

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm**

**大方廣佛華嚴經
(十一)
淨行品**

**Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong - Huệ Trang - Minh Tiến**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

(blank page)

Lời trần tình

Có lẽ không một Phật tử Đại Thừa nào không biết kinh Hoa Nghiêm là một bộ kinh vô cùng cao sâu, huyền diệu, thường được xưng tụng là “cảnh giới của các vị Pháp Thân Bồ Tát, là căn bản pháp luân của Phật pháp”. Trước nay, đã có nhiều vị pháp sư hoặc thiện tri thức giảng giải kinh này, nhưng có lẽ, theo sự thấy biết hạn hẹp của mặt nhân, chưa có vị nào chú trọng giảng giải kinh này theo quan điểm của pháp môn Niệm Phật. Các bài giảng về kinh Hoa Nghiêm của lão sư phụ Tịnh Không quá dài, quá rộng, quá sâu, chẳng thể nào có đủ thời gian để chuyển ngữ toàn bộ sang tiếng Việt được. Chúng tôi quyết định chọn chuyển ngữ phẩm Tịnh Hạnh này, vì đây là một phẩm kinh có mối quan hệ thân thiết với sự hành trì trong cuộc sống của mỗi liên hữu Tịnh Độ chúng ta. Đối với mỗi hành vi, mỗi cử chỉ, kinh đều dạy những cách quán tưởng, suy niệm tương ứng, khiến cho tâm tưởng của chúng ta luôn trụ trong tịnh niệm. Trong sự hiểu biết hạn hẹp của chúng tôi, dường như phần lớn những bài kệ trong Tỳ Ni Nhật Dụng đều trích từ phẩm này. Ba câu Tam Tự Quy trong khóa tụng hằng ngày cũng trích từ phẩm này. Có lẽ sau phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, phẩm Tịnh Hạnh có lợi ích to tát đối với hành nhân Tịnh nghiệp vì nó giúp cho chúng ta luôn dấy khởi tịnh niệm trong từng hành động bình phàm trong cuộc sống. Mặt nhân trộm nghĩ, phẩm Tịnh Hạnh chính là những hướng dẫn cụ thể để có thể vận dụng Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong cuộc sống hằng ngày, tối thiểu là thực hiện năm nguyện đầu.

Thêm nữa, do vị tổ thứ bảy của Tịnh Tông là Tĩnh Thường đại sư đã tự trích máu chép phẩm Tịnh Hạnh, và đặt tên Liên Xã do ngài sáng lập là Tịnh Hạnh Xã, càng đáng cho chúng ta quan tâm học tập phẩm kinh này. Thượng nhân thượng Tịnh hạ Không giảng phẩm này từ tập 1463 đến tập 1576 mới hoàn tất. Do Ngài dùng bản chú giải Hoa Nghiêm Kinh Sớ của Thanh Lương đại sư và Hoa Nghiêm Hợp Luận của Lý Trường Giả để giảng phẩm này, cảnh giới và ngôn từ quá sâu, văn tự của Tổ và Lý đại sĩ quá gọn, quá súc tích, mặt nhân khôn xiết sợ hãi, chỉ sợ chính mình do nghiệp chướng sâu dày, đầu óc tăm tối, tam độc lừng lẫy, sẽ chuyển ngữ lời Tổ, lời thầy sai be bét, đến nỗi vô hình trung biến cam lộ thành độc dược, nhưng vì lòng tham pháp, cứ đánh liều chuyển ngữ. Ngưỡng mong Tam Bảo từ bi gia hộ, chẳng đến nỗi tạo nên nghiệp chướng trọng đại, hại mình, hại người, tội khôn xiết kể!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh – Tịnh Hạnh Phẩm

Nếu việc làm liêu lĩnh này có thể giúp ích phần nào cho sự tu trì của các liên hữu, nguyện do công đức ấy, sẽ cùng nhau vãng sanh Cực Lạc.

Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa đê đầu, hiệp chưởng kính bạch



**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm**

大方廣佛華嚴經

(十一) 淨行品

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo duyệt: Đức Phong - Huệ Trang - Minh Tiến

Tập 1463

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem kinh bản “*phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một*”. Trong phần Sớ, Thanh Lương đại sư đã khai thị:

(Sớ) Thích thử nhất phẩm, ngũ môn phân biệt, sơ lai ý.

(疏)釋此一品，五門分別，初來意。

(Sớ: Giải thích phẩm này, chia thành năm môn khác nhau. Thứ nhất là ý nghĩa vì sao có phẩm này).

Vì sao có phẩm này? Phẩm kinh này do đâu mà có? Chúng ta học tập, trước hết phải biết điều này. Đại sư bảo:

(Sớ) Lai ý giả, phù dục giai diệu vị, tất tư thắng hạnh. Hữu Giải vô Hạnh, hư phí đa văn. Cố tiền phẩm minh Giải, thử phẩm biện Hạnh.

(疏)來意者，夫欲階妙位，必資勝行，有解無行，虛費多聞。故前品明解，此品辨行。

(Sớ: Ý nghĩa duyên khởi của phẩm này: Phàm muốn đạt lên địa vị màu nhiệm, ắt phải cậy vào hạnh thù thắng. Có Giải mà chẳng có Hạnh, sẽ phí uổng đa văn. Do vậy, phẩm trước phẩm này (tức phẩm Bồ Tát Văn Minh) nói về Giải, phẩm này biện định Hạnh).

[Lời Sớ của phẩm này] tổng cộng có ba đoạn, đây là đoạn thứ nhất. Học Phật thì mục tiêu của chúng ta là mong làm Phật, mong thành Phật. “Dục” (欲) là chúng ta mong mỏi, “giai” (階) là hy vọng đạt tới, [tức là]

Quyển I - Tập 1463 **005**

đạt tới quả vị Như Lai. Nếu muốn đạt tới quả vị ấy, nhất định phải cày vào sự tu hành thù thắng. Có Giải mà chẳng có Hạnh, xác thực là sẽ phí uổng công sức đa vãn! Chúng ta học tập hằng ngày, học rồi thì sao? Chẳng làm được! Chẳng làm được thì cũng như chẳng nghe!

Nếu đối với kinh Hoa Nghiêm, từ quyển thứ nhất đã khởi sự học tập rất nghiêm túc, công phu của chúng ta nhất định là sẽ từng bước theo kinh văn mà nâng cao. Quý vị đều làm được [những gì kinh đã dạy] thì mới được! Chẳng làm được, vậy thì sao được? Nói thật ra, nếu chẳng làm được, chẳng thà không giảng! Phí phạm lắm lời lẽ như thế để làm gì? Phàm những gì chúng ta mong học tập, đều phải là thật sự có thể làm được. Chính vì như thế, tại Đài Loan, khoảng hơn ba mươi năm trước, [tức là] vào năm Dân Quốc sáu mươi (1971) ở Đài Loan. Hiện thời, dường như là năm Dân Quốc chín mươi mấy¹, chín mươi mấy thì tôi cũng không biết. Hơn ba mươi năm trước, chúng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm lần thứ nhất. Vì thường ra nước ngoài, thời gian ở Đài Loan hoàn toàn chẳng nhiều; trong một năm, nói chung là hai phần ba thời gian là ở ngoại quốc. Do vậy, trải qua mấy phen gián đoạn, tôi nhớ đại khái đã mười lăm, mười sáu năm mà kinh chỉ giảng được một nửa. Tôi nhớ là đã giảng đến phẩm Thập Hội Hướng [trong Bát Thập Hoa Nghiêm]. Khi ấy, giảng đồng thời Bát Thập [Hoa Nghiêm] và Tứ Thập [Hoa Nghiêm], Tứ Thập Hoa Nghiêm cũng giảng được một nửa.

Về sau, duyên của kinh Vô Lượng Thọ chín mươi. Đối với công án này, nhà Phật nói là “*công án*” (公案), người thế gian chúng ta nói là “*cố sự*” (故事), tức là chuyện trong quá khứ. Sau khi tôi xuất gia một hoặc hai năm, tôi lại quay về Đài Trung để thân cận thầy Lý. Tôi cảm thấy những thứ mình đã học vẫn chưa đủ. Trước khi xuất gia, tôi theo lão nhân gia một năm ba tháng (mười lăm tháng), học chẳng ít. Trong mười lăm tháng, học mười ba bộ kinh nhỏ, phân lượng đều rất ngắn. Học được mười ba bộ kinh nhỏ, đương nhiên là đã đủ để dạy tại Phật Học Viện rồi. Pháp sư Bạch Thánh mở Phật Học Viện, mời tôi đến dạy. Vì thế, vừa xuất gia xong, tôi bắt đầu giảng kinh, dạy học. Mỗi học kỳ, dạy một bộ kinh, tôi có thể giảng mười ba bộ kinh. Do vậy, Phật Học Viện ba năm là tốt nghiệp, mới dùng sáu bộ, hãy còn bảy bộ chưa dùng tới. Nói theo lẽ thường, kể như cũng được lắm! Nhưng chúng tôi cảm thấy Phật pháp mênh mông như biển cả, hưởng thụ đôi chút từ những bộ kinh nhỏ ấy [dường như chưa thỏa mãn]. Người thế gian nhấn mạnh sự ham

¹ Hòa Thượng giảng phẩm này vào năm 2005, chính là năm Dân Quốc 94.

muốn hiểu biết, nhu cầu hiểu biết của chúng tôi xác thực là chẳng có cách nào thỏa mãn được!

Hình như là sau khi xuất gia ba năm, tôi quay lại Đài Trung, lại muốn học từ thầy một bộ kinh lớn, [trước đó], tôi đã học toàn là những bộ kinh nhỏ. Thầy cũng rất hoan hỷ, cho nên khi đó, thầy đưa cho tôi kinh Vô Lượng Thọ. Tôi thấy đó là bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư do lão nhân gia đích thân viết lời mi chú². Khi Ngài giảng bộ kinh ấy tại Đài Trung, [thời gian] đã lâu lắm rồi, [lúc ấy] chúng tôi chưa biết Ngài. Vì là bản kinh do chính Ngài đã giảng trước kia, Ngài có viết lời chú giải của chính mình [trong đó]; bởi lẽ, bộ kinh ấy chẳng có sách chú giải, vì cụ Hạ mới hội tập mà! Khi đó, tôi đọc lời chú giải của cụ, rất hoan hỷ. Tôi có thể đọc hiểu, cũng rất mong giảng [bộ kinh ấy], thầy liền ngăn cấm: “Chưa thể được!” Tôi cũng không biết vì sao chẳng thể. Về sau, biết là do có những vị lão pháp sư chẳng tán thành kinh ấy, [thầy] sợ họ sẽ phê bình, tôi vừa mới xuất gia, chẳng thể chống đỡ nổi! Thời tiết nhân duyên chưa đến; vì thế, buông xuống chuyện ấy!

Sau khi từ bỏ ý định ấy, tôi theo Ngài học kinh Kim Cang và kinh Lăng Nghiêm, vẫn một mực không để ý tới nữa. Mãi cho đến khi lão nhân gia vãng sanh, tôi ở Mỹ, lại tìm được bộ kinh ấy trong rương sách cũ. Tìm thấy, rất hoan hỷ. Thầy đã vãng sanh, rất nhiều người chưa từng thấy bản ấy. Tôi tính in ra, chia ra gửi tặng mọi người để kỷ niệm thầy. Nào ngờ người hưởng ứng rất đông. Thuở ấy, in tới một vạn bản, rất khó có! Bản ấy vừa được lưu thông tại ngoại quốc, có nhiều đồng tu đến thưa với tôi: “Thưa pháp sư! Kinh này hay quá”. Họ tới thỉnh cầu tôi giảng bộ kinh ấy, tôi cũng bắt đầu nghiêm túc học tập. Đọc kỹ càng lời tựa của lão cư sĩ Mai Quang Hy, biết chỗ thù thắng của bộ kinh ấy. Chỗ đặc biệt thù thắng là như cư sĩ Bàn Tế Thanh đã nói: “*Kinh Vô Lượng Thọ chính là Trung Bản Hoa Nghiêm*”. Do vậy, bèn ngưng kinh Hoa Nghiêm lại đó. Tôi nghĩ [chính mình sẽ] chuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ, hy vọng suốt một đời chuyên đồ công đức sức nơi một bộ kinh. Xác thực là khởi sự từ thuở đó, tôi đã giảng kinh Vô Lượng Thọ mười lần. Lần cuối cùng, giảng ở Tân Gia Ba vẫn chưa xong; lần này là lần thứ mười một, giảng lần này khá tỉ mỉ. Giống như hiện thời đã giảng đến phẩm Tam Bối Vãng Sanh, đã giảng đến phẩm ấy, mà phẩm ấy cũng còn chưa giảng

² Mi chú (眉註): Lời chú giải viết bằng cỡ chữ nhỏ hơn ngay trên đầu một câu hoặc một đoạn văn, mang tính cách ghi note để nhớ những ý nghĩa sẽ nói khi giảng giải, không phải là viết một tác phẩm chú giải hoàn chỉnh.

xong. Giáo nghĩa của kinh ấy và kinh Hoa Nghiêm hoàn toàn tương đồng, nhưng phân lượng được thu nhỏ trên một mức độ to lớn. Vì thế, tôi chẳng có ý nguyện giảng kinh Hoa Nghiêm lần nữa!

Lần này, Hàn quán trưởng vãng sanh. Trước khi bà vãng sanh hai, ba ngày, lại một lần nữa yêu cầu tôi hãy giảng kinh Hoa Nghiêm một lượt. Chúng tôi cũng không ngờ bà ta sẽ ra đi, chỉ vì muốn an ủi bà, bèn đáp ứng: “Hy vọng bà chóng lành bệnh, tôi sẽ giảng kinh, bà sẽ đến hộ trì”. Đáp ứng như thế, chẳng ngờ hai, ba ngày sau, bà thật sự qua đời. Do vậy, [giảng kinh] Hoa Nghiêm lần này là do bà ta khái thỉnh. Bà hy vọng lưu lại một bộ băng thu hình đầy đủ để hàng hậu học dùng làm tham khảo, cũng là dụng tâm lương khổ! Rõ ràng là biết chẳng làm được, vẫn phải giảng bộ kinh này viên mãn. Bộ kinh này có tất cả ba mươi chín phẩm; hôm nay, chúng tôi giảng đến phẩm thứ mười một. Sau phẩm ba mươi tám là phẩm ba mươi chín, kinh vẫn rất dài. Phẩm cuối chính là phẩm Nhập Pháp Giới, tức Tứ Thập Hoa Nghiêm. Phẩm ấy gồm bốn mươi quyển, tựa đề của phẩm ấy là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Nhập Bát Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm. Tôi nghĩ rất nhiều đồng học rất quen thuộc tựa đề kinh ấy. Do vậy, nói theo toàn thể phân lượng, chúng tôi giảng đến chỗ này, đại khái là một phần mười của cả bộ kinh. Đối với một phần mười, gần như chúng tôi đã tốn hơn ba ngàn giờ. Muốn giảng viên mãn phần kinh vẫn sau đó, tôi thiếu còn phải mất một vạn giờ. Mỗi ngày, chúng tôi giảng bốn tiếng đồng hồ, một năm giảng ba trăm ngày, phải mất mười năm thì mới có thể viên mãn. Tiến độ (進度, tốc độ tiến triển) trong phần sau đương nhiên là phải tăng nhanh hơn.

Nhưng đã học, nhất định là phải sử dụng được thì chúng ta mới có thể hưởng lợi ích. Học rồi chẳng làm được, vô dụng! Chúng ta chớ nên không lưu ý điều này! Thực hiện từ nơi đâu? Trong mấy năm qua, chúng tôi đã phản tỉnh rất sâu: Vì sao đệ tử Phật môn ngay cả Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện đều chẳng làm được? Chẳng làm được, sẽ chẳng phải là đệ tử thật sự của đức Phật! Là đệ tử thật sự của đức Phật, lẽ đâu chẳng làm được? Các đồng học bất luận tại gia hay xuất gia, tôi hỏi quý vị: “Quý vị có mong chính mình làm được hay không?” Đều mong muốn, nhưng chẳng có một ai làm được. Vì sao chẳng làm được? Trong có phiền não, ngoài có ác duyên và chướng duyên, quý vị chẳng có cách nào làm được. Do vậy, chúng tôi nghĩ trong giới kinh, đức Thế Tôn đã dạy: Học Phật mà trước hết chẳng học từ Tiểu Thừa, “*bất tiên học Tiểu Thừa, hậu học Đại Thừa, phi Phật đệ tử*” (chẳng trước là học Tiểu Thừa

rồi sau đó học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử của đức Phật). Học Phật có thứ tự! Ở chỗ thầy Lý, tôi học mười ba bộ kinh, đại đa số đều là kinh Tiểu Thừa. Tôi học bộ đầu tiên là A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung Kinh, bộ thứ hai là Phật Thuyết A Di Đà Kinh. Tôi chỉ học với thầy năm bộ, nhưng thầy dạy các đồng học khác, tôi đều nghe. Thuở ấy, trí nhớ rất tốt. Sau khi nghe xong, gần như là tối thiểu có thể ghi nhớ từ chín mươi phần trăm trở lên. Do vậy, nghe xong, gần như là tôi có thể giảng lại, chẳng khác thầy cho mấy, có năng lực ấy. Sau đó, khi đã xuất gia, lại quay về Đài Trung theo thầy Lý học kinh Kim Cang và kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm.

Sau khi rời khỏi Đài Trung, mấy người bạn học cũ chúng tôi liên danh (tôi là một người trong số đó) thỉnh thầy Lý giảng kinh Hoa Nghiêm. Mục đích là gì? Kinh Hoa Nghiêm rất dài, nêu chưa giảng xong, nói chung, thầy sẽ chẳng thể ra đi. Ngài cũng nêu ra ý định: “*Giảng kinh Hoa Nghiêm viên mãn, ta giảng bộ kinh Di Đà một lần nữa rồi vãng sanh*”. Chúng tôi nghe nói vậy, rất vui sướng. Thỉnh thầy giảng kinh Hoa Nghiêm là để giữ thầy trụ thế. Tình trạng sức khỏe của thầy hết sức tốt đẹp. Chúng tôi phỏng đoán, thầy tối thiểu có thể sống đến một trăm hai mươi hoặc một trăm ba mươi tuổi, căn cứ trên tình trạng sức khỏe của Ngài. Nào ngờ, đúng là có rất nhiều chuyện mà chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng được, chính Ngài cũng chẳng ngờ tới: Bị ngộ độc thức ăn. Vì thế, ăn thứ gì cũng phải chú ý cẩn thận. Ngài bị ngộ độc thức ăn hai lần. Dầu sao Ngài đã chín mươi bảy tuổi, tuổi tác quá cao, nay chúng ta nói là “sức đề kháng suy yếu”. Hai lần bị ngộ độc thức ăn, thể lực suy yếu với một mức độ to lớn, cho nên Ngài ra đi như thế đó. Vì thế, nay tôi tiếp tục hoàn thành bộ kinh này, lưu lại một bộ băng thu hình. Hiện thời, băng thu hình đã làm thành CD/DVD. Quanh tôi chẳng có ai học, tôi tin tưởng là sau này: Có người có được đĩa CD/DVD ấy, sẽ học tập, nhất định là sẽ có cái duyên ấy.

Trong tháng Tám, tôi đến thăm Ấn Ni (Indonesia), đây là lần thứ bảy tôi sang Ấn Ni. Pháp sư Định Thịnh hết sức khó có! Tôi tặng thầy ấy sáu mươi bộ Đại Tạng Kinh. Trước mặt tôi, thầy đã phân phát cho các đạo tràng Phật giáo tại Ấn Độ Ni Tây Á (Indonesia). Năm mươi ba đạo tràng, chia cho mỗi đạo tràng một bộ. Chúng tôi thấy vậy rất hoan hỷ. Nghi thức rất long trọng! Hình như thầy ấy tìm bốn trăm tám mươi người, đối với bốn bộ Đại Tạng Kinh, mỗi người đội trên đầu một quyển, nghênh tiếp Đại Tạng Kinh. Hôm ấy, tứ chúng đồng học gần tới hai ngàn người, sắp thành hàng dài hai cây số. Báo chí và giới truyền thông của

họ đều đến chụp hình, quay phim, đài truyền hình đưa tin hình như đến sáu phút, hết sức cảm động lòng người. Chánh phủ Ấn Độ Ni Tây Á thấy vậy cũng rất xúc động. Bộ Tôn Giáo của họ tìm tôi, hy vọng tôi biếu tặng họ hai trăm bộ Đại Tạng Kinh nữa. Tôi nhận lời, có thể là đã gởi đi rồi! Hai trăm bộ ấy (Ấn Ni có năm tôn giáo, xứ ấy văn hóa đa nguyên), có thể chia ra gởi tặng các thư viện, đại học và các đạo tràng tôn giáo khác, hết sức có ý nghĩa!

Ngôi chùa của pháp sư Định Thịnh có tên là Nhất Thừa Tự. Thầy hết sức hy vọng có thể lập Phật Học Viện, bồi dưỡng nhân tài hồng pháp, tìm đến tôi. Tôi nói: “A! Chùa của thầy có tên là Nhất Thừa Tự, phải nên dạy kinh Nhất Thừa”. Kinh Nhất Thừa là kinh gì? Chư vị phải biết: Đại Thừa là sở học của Bồ Tát, Tiểu Thừa là sở học của Thanh Văn và Duyên Giác. Nhất Thừa là đạo thành Phật. Ở đây, [lời Sớ] viết là “*dục giai diệu vị*” (muốn đạt tới địa vị màu nhiệm), “*diệu vị*” (妙位) chính là Nhất Thừa. Trong Tạng Kinh, kinh Nhất Thừa chỉ có ba bộ, chớ nên không biết điều này! Bộ thứ nhất là Hoa Nghiêm, bộ thứ hai là Pháp Hoa, tức Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, bộ thứ ba là kinh Phạm Võng. Ba bộ kinh ấy là kinh Nhất Thừa. Trong kinh Pháp Hoa, đức Phật nói: “*Duy hữu Nhất Thừa pháp, vô nhị, diệc vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết*” (Chỉ có pháp Nhất Thừa, không hai, cũng không ba, trừ Phật nói phương tiện). Do vậy có thể biết: Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tam Thừa, và Ngũ Thừa đều là do đức Phật nói phương tiện. Nói chân thật sẽ là Nhất Thừa. Chỉ có pháp Nhất Thừa! Tôi nói: “Hiện thời, tôi đang giảng kinh Hoa Nghiêm. Nếu thầy mở Phật Học Viện, hãy chuyên dạy kinh Hoa Nghiêm, chùa Nhất Thừa mà! Tôi sẽ không đến dạy, chẳng có cách nào hết. Tôi gởi CD/DVD tặng thầy, thầy có thể chiêu sinh. Mỗi ngày để cho học trò nghe kinh bốn tiếng đồng hồ, nghiên cứu, thảo luận hai tiếng đồng hồ, viết báo cáo sau khi nghe kinh hai tiếng đồng hồ nữa. Mỗi ngày [học kinh, nghiên cứu kinh] tám tiếng đồng hồ. Sáng tối niệm Phật bốn tiếng đồng hồ. Trong ba năm, Phật Học Viện của thầy chắc chắn có thành tựu”. Thầy ấy nghe nói như vậy, cũng rất hoan hỷ. Trong chùa của thầy ấy, có khoảng hai mươi mấy vị pháp sư trẻ tuổi, đều đến từ Trung Hoa. Tôi thấy vậy, rất hoan hỷ. Tôi nói: “Dùng phương pháp ấy để dạy bảo những người trẻ tuổi ấy, đó là học kinh giáo. Học kinh giáo thì phải y giáo tu hành. Tu hành khởi đầu từ chỗ nào? Khởi đầu bằng Đệ Tử Quy”. Tôi đặc biệt nhấn mạnh: “*Đệ Tử Quy thay cho Tiểu Thừa*”. Chẳng có Đệ Tử Quy thì Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện của quý vị sẽ chẳng làm được, đúng như [lời Sớ] ở đây đã nói “*hữu Giải vô Hạnh, hư phí đa văn*” (có

Giải mà chẳng có Hạnh, uổng phí công sức đa văn). Nghe kinh Hoa Nghiêm mà chẳng làm được, lãng phí thời gian vô ích! Do vậy, phải khởi sự thực hiện bằng Đệ Tử Quy, đòi hỏi các đồng học phải thực hiện [Đệ Tử Quy] một trăm phần trăm! Sau khi đã thực hiện Đệ Tử Quy, nhất định phải thực hiện Thập Thiện Nghiệp, tức là phải làm được [các giáo huấn trong] kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Làm được hai thứ ấy, sẽ là đệ tử tại gia của đức Phật.

Chư vị phải biết: Trong xã hội Trung Hoa cổ xưa, Đệ Tử Quy chẳng phải là sách giáo khoa trong nhà trường. Đệ Tử Quy là điều kiện cơ bản để làm người. Quý vị có biết làm người hay không? Quý vị có gia giáo hay không? Gia giáo là dạy những gì? Chính là Đệ Tử Quy; ai dạy? Cha mẹ, huynh trưởng. Tôi đã nói chuyện này bao nhiêu lần, bắt đầu dạy từ khi nào? Trẻ thơ sanh ra ba, bốn ngày, đã mở mắt ra, tai đã dựng thẳng lên, nó đã có thể thấy, có thể nghe! Trước mặt con thơ, lời lẽ và cử chỉ của cha mẹ chính là Đệ Tử Quy. Họ hoàn toàn làm được để cho con thơ trông thấy, nó có thể thấy, có thể nghe đấy nhé! Từ lúc sanh ra, nghe suốt đến ba, bốn tuổi, nó sẽ hiểu biết đạo làm người, rất có quy củ. Vì thế, đó là gia giáo, là văn hóa của Trung Hoa, của người Hoa!

Hiện thời, nền gia giáo của chúng ta đã bị gián đoạn đại khái bảy, tám mươi năm. Thời gian bảy, tám mươi năm là ba thế hệ. Cả ba thế hệ đều chẳng học, cho nên xã hội hiện thời loạn mất rồi! Con cái bất hiếu. Quý vị thấy bao nhiêu kẻ làm cha mẹ kêu ca “con cái chẳng vâng lời”, người làm thầy than “học trò chẳng thể dạy”. Khổ khôn kể xiết! Học trò chẳng thể dạy, con cái chẳng nghe lời, một trăm năm trước chẳng thấy nói kiêu ấy! Gần đây nhất mới có hiện tượng này! Từ bé đến lớn đã chẳng trông thấy những tấm gương tốt đẹp. Từ xưa, ngạn ngữ đã có câu: “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Dưỡng thành từ bé, sẽ giống như bẩm tánh, do thói quen mà trở thành tự nhiên). “*Giáo nhi anh hài*” (Dạy con từ thuở còn thơ), dạy con bắt đầu từ lúc măng sữa, chẳng đợi cho nó tròn hai, ba tuổi. [Đợi đến hai, ba tuổi mới dạy] thì trễ rồi, đã quá trễ! Dạy con từ thuở còn thơ! Ba, bốn tuổi nó đã được vun bồi cội gốc. Cổ nhân thường nói “*tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân*” (từ ba tuổi mà thấy được tình hình một người vào lúc tám mươi, từ tình hình lúc bảy tuổi mà thấy được nhân cách suốt đời của một người). Quý vị bèn hiểu: Từ lúc ba tuổi, căn bản đã được kiến lập, tức là “*thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*”. Khi bảy tuổi, thói quen đã trở thành tự nhiên, sẽ không biến đổi nữa. Đối với thuận cảnh hay nghịch cảnh, kẻ ấy đều có trí huệ để có thể phân biệt, có

định lực nên chẳng bị ô nhiễm. Đây chính là điểm đặc sắc trong nền giáo dục Trung Hoa. Đáng tiếc là hiện thời chúng ta đã vứt bỏ [gia giáo] cả ba thể hệ!

Ba thể hệ cũng không kể là quá ngắn, mà cũng chẳng coi như quá dài. Hiện thời, muốn cứu vãn vẫn còn kịp! Thật sự phát đại tâm, khởi sự cứu vãn từ chỗ nào? Hãy bắt đầu thực hiện từ chính mình! Cũng nhất định là phải mong sao chính mình hoàn toàn thực hiện Đệ Tử Quy. Ta có làm được thì mới có thể ảnh hưởng người khác. Ta chẳng làm được, đòi hỏi kẻ khác thực hiện, chẳng thể nào! Người ta sẽ hoài nghi, sẽ chất vấn: “Quý vị nói chuyện này tốt đẹp lắm, bảo tôi làm. Có sao chính quý vị chẳng làm?” Trẻ nhỏ hiện thời rất thông minh, chính quý vị chẳng làm được, nó sẽ chất vấn quý vị: “Vì sao quý vị chẳng làm được? Quý vị chẳng làm được, sao lại dạy tôi?” Người làm thầy, chính mình đích thân làm được, học trò sẽ chẳng nói gì, chẳng thể nào không tuân phục! Hai năm gần đây nhất, trong nước có những đồng học làm công tác giáo dục nhi đồng, đã làm rất thành công, do nguyên nhân nào? Bản thân họ đã làm được! Chúng tôi cũng nghe nói có rất nhiều nơi vận động nhi đồng đọc kinh. Sau khi làm được vài năm đều thất bại, nảy sinh rất nhiều vấn đề. Do nguyên nhân nào? Chính mình chẳng làm được, học Phật càng chẳng cần phải nói nữa!

Nếu chúng ta thật sự mong “*đục giai diêu vị*”, phải tu đại hạnh. Đại hạnh là Bồ Tát Hạnh, phải “*phát Bồ Đề tâm, trọn đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”. Phải phát đại Bồ Đề tâm, quý vị mới có thể học thành Bồ Tát. Học Phật thì còn phải kể thêm Phổ Hiền Hạnh. Kinh Đại Thừa đã nói chuyện này rất rõ ràng: Bồ Tát chẳng tu Phổ Hiền Hạnh, sẽ chẳng thể chứng đắc Phật quả rốt ráo. Muốn chứng đắc Phật quả rốt ráo, quý vị nhất định phải tu Phổ Hiền Hạnh. Phổ Hiền Hạnh ở chỗ nào? Hôm nay, chúng ta học Đệ Tử Quy của Phổ Hiền Hạnh, [phẩm Tịnh Hạnh] giống như Đệ Tử Quy trong văn hóa Trung Hoa. Phẩm Tịnh Hạnh gồm một trăm bốn mươi một bài kệ, mỗi câu kệ có bốn chữ. Một bài kệ gồm mười sáu chữ, mẫu nhiệm chẳng thể nói trọn! Ở đây, [lời Sớ viết] “*tất tư thắng hạnh*” (ắt phải nhờ vào hạnh thù thắng). “*Thắng*” (勝) là thù thắng. Hạnh Bồ Tát thù thắng, chẳng phải là hạnh Bồ Tát bình phàm! “*Tư*” (資) là nhờ vào, nhất định phải nhờ vào hạnh Bồ Tát thù thắng. Nói theo cách hiện thời, nhất định là phải có đủ sự hành trì thù thắng của bậc Bồ Tát thì quý vị mới có thể lên cao tới địa vị Phật.

Địa vị Phật cao cỡ nào? Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, đó là địa vị Phật. Nói theo Lý, đoạn hết thấy chấp trước, đối

với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước, đoạn phân biệt đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, đây là Bồ Tát hạnh. Đã đoạn chấp trước mà còn có phân biệt thì là hạnh Tiểu Thừa. Tiểu Thừa đoạn chấp trước, Đại Thừa đoạn phân biệt, Nhất Thừa là sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều chẳng khởi tâm, chẳng động niệm. Bắt đầu thực hiện từ nơi đâu? Từng ly, từng tí trong cuộc sống hằng ngày, quý vị phải biết chuyển cảnh giới như thế nào! Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã dạy rất hay: “*Nhược năng chuyển vật, tắc đồng Như Lai*” (Nếu có thể chuyển vật, sẽ giống như Như Lai). Tôi thường trích dẫn câu này, thay đổi một chữ. Tôi thường nói: “*Nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng Như Lai*”. Vì hiện thời ai nấy đều nói đến cảnh giới, [nên tôi nói là] “*nếu có thể chuyển cảnh*”. Nói “*chuyển vật*” thì người hiện thời chẳng thấy dễ hiểu cho lắm. Nói “*chuyển cảnh giới*”, có lẽ mọi người sẽ dễ hiểu hơn. Nếu có thể chuyển cảnh, sẽ giống như Như Lai. Quý vị phải biết chuyển!

Một trăm bốn mươi một bài kệ ở đây chính là nêu ra những trường hợp tiêu biểu, nhằm dạy chúng ta cách chuyển như thế nào? Bất luận cảnh giới nào cũng đều có thể chuyển biến thành cảnh giới nơi quả địa của Như Lai, tối thiểu cũng là [cảnh giới của] Pháp Thân [đại sĩ], tức là chứng một phần cảnh giới của Như Lai. Đối với “*chư Phật*” được nói trong kinh Kim Cang, quý vị thấy cư sĩ Giang Vị Nông chú giải: Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ chính là chư Phật. Điều này cũng rất đáng kể. Chư vị phải hiểu: Đại Thừa thuộc về tứ thánh pháp giới. Trong mười pháp giới, Bồ Tát pháp giới và Phật pháp giới thuộc Đại Thừa. Tiểu Thừa là Thanh Văn pháp giới và Duyên Giác pháp giới. Thanh Văn và Duyên Giác là Tiểu Thừa, Bồ Tát và Phật là Đại Thừa. Nhất Thừa thì sao? Nhất Thừa chẳng thuộc trong mười pháp giới, Nhất Thừa là Nhất Chân pháp giới. Theo kinh Hoa Nghiêm, Nhất Chân pháp giới là từ Sơ Trụ của Viên Giác trở lên! Nay chúng ta đang học phần này chính là địa vị Thập Tín. Hàng Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín tu viên mãn tâm Thập Tín của Bồ Tát, sẽ tu phẩm Tịnh Hạnh. Tu phẩm Tịnh Hạnh, sẽ lại tiên cao hơn, dự vào địa vị Phật, biến thành Pháp Thân Bồ Tát. Không chỉ là vượt thoát lục đạo luân hồi, mà còn vượt thoát mười pháp giới. Chúng ta chớ nên không hiểu đạo lý và sự thật này!

Vì thế, [Thanh Lương đại sư] bảo: Phẩm trước, tức phẩm [Bồ Tát] Văn Minh nói về Giải môn, khiến cho quý vị khai trí huệ. Phẩm này biện định về Hạnh, trí huệ có thật sự mở mang hay không? Thật sự mở mang, sẽ nhất định là có thể chuyển cảnh giới. Chẳng chuyển cảnh giới được,

trí huệ sẽ chẳng mở mang! Vì thế, nhất định là phải có phẩm kinh này. Đã hiểu rõ thì ở đây nhất định là phải biết tu hành, uốn nắn rất nhiều hành vi lầm lạc của chúng ta. Đó là ý nghĩa thứ nhất.

Lại xem [ý nghĩa] thứ hai:

(Sớ) Hựu tiền minh nhập lý quán hạnh, kim biện tùy sự sở hành.

(疏) 又前明入理觀行，今辨隨事所行。

(Sớ: Lại nữa, phẩm trước giảng về cách ngộ nhập lý để quán hạnh, nay [phẩm này] biện định cách dựa theo từng sự việc để hành).

“*Quán*” là để cho quý vị biết tới Pháp Thân Bồ Tát. Chư Phật Như Lai có cách nhìn như thế nào đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian? Chuyện ấy thuộc loại quan sát, tức là Giải. Quý vị biết Phật, Bồ Tát có cách nhìn như thế nào đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian? Phẩm kinh này biện định về “*tùy sự sở hành*”, cũng có nghĩa là: Áp dụng cách nhìn đối với vũ trụ và nhân sinh của Phật, Bồ Tát vào cuộc sống thường ngày trước mắt như thế nào? Cuộc sống thường ngày chính là Sự! Từ sáng sớm thức dậy, mặc áo, ăn cơm, làm việc, cư xử, thù tiếp người khác, đều có thể thực hiện toàn bộ những quan niệm của chư Phật Như Lai. Đây là điều quan trọng. Nếu chẳng thể thực hiện, quý vị chỉ học suông, [như vậy thì] quý vị học rồi có tác dụng gì đâu?

Thật sự hiểu, có thể thật sự thực hiện. Học xong, có thể áp dụng, quý vị sẽ sống cuộc đời gì trong hiện tại? Sống cuộc đời của Phật, Bồ Tát, thật sự được thọ dụng! Trước kia, khi thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, [cụ đã nói]: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Hưởng thụ cao nhất thì chẳng thể ngừng nơi Giải! Ngừng nơi Giải, quý vị chỉ có thể đạt được ít phần, đọc sách cảm thấy vui sướng, chứ cuộc sống thường ngày thì sao? Cuộc sống thường ngày phải làm sao có thể giống như người đọc sách tại Trung Hoa đã nói: “*Khổng Nhan chi lạc*” (Niềm vui của Khổng Tử, Nhan Hôi). Khổng phu tử và Nhan Hôi đã đọc sách thông suốt, áp dụng vào cuộc sống hằng ngày. Vì thế, Nhan Hôi [nghèo tới nổi phải] ăn cơm trong giỏ, uống nước bằng bầu. “*Cư lậu hạnh, nhân bất kham kỳ ưu, Hôi dã bất cải kỳ lạc*” (Ở trong ngõ nghèo hèn, người khác chẳng chịu nổi sự khổ sở ấy, Nhan Hôi vẫn vui sướng chẳng thay đổi), thầy (Khổng phu tử) đã tán thán ông ta như vậy đó. Niềm vui của ông ta là gì? Chính là như chúng tôi vừa mới nói ở đây: Chuyển cảnh giới. Chuyện gì cũng đều có thể chuyển, lẽ nào chẳng vui? Đương nhiên là vui. Tự hành, hóa độ người khác, tâm lượng

xác thực là trọn khắp pháp giới, hư không giới.

Gần đây, chúng tôi đến thăm đại học Sư Phạm Bắc Kinh ở trong nước. Các vị giáo sư ở đó đã cùng nhau nghĩ ra hai câu viết trên cổng chánh, khi tôi đến thăm đã trông thấy: “*Học vi nhân sư, thân vi thế phạm*” (Học làm thầy người, thân là khuôn mẫu cho cõi đời). Người tiếp đón tôi là vị phó hiệu trưởng. Lúc ấy, tôi nói với thầy phó hiệu trưởng: “Hai câu này chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Họ nghe xong cũng sững sờ! Kinh Hoa Nghiêm là hai câu ấy ư? Bởi lẽ, ngôn, hạnh, cử chỉ của chư Phật Như Lai và hàng Pháp Thân đại sĩ đã nêu gương, tạo khuôn phép cho hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới. Chúng ta có tâm nguyện ấy hay không? Có tâm nguyện ấy, sẽ có thể học Hoa Nghiêm. Chúng ta thấy Thanh Lương đại sư đã khai thị trong Hoa Nghiêm Kinh Huyền Đàm, Thanh Lương đại sư bảo kinh Hoa Nghiêm có mười loại “*đương cơ*” (當機), tức là những người nào có điều kiện, có tư cách học kinh Hoa Nghiêm. Điều kiện thứ nhất là Pháp Thân Bồ Tát, đương nhiên là chúng ta chẳng có khả năng này. Cứ một mực kể xuống dưới, chẳng có điều kiện nào phù hợp với chúng ta, nhưng điều cuối cùng thật sự nói đến phạm phu! “*Phạm phu*” mà là đại tâm phạm phu thì cũng trọn đủ điều kiện để học Hoa Nghiêm. Đại tâm phạm phu là gì? Chúng ta xác thực có nguyện này, chúng ta mong nêu gương tốt nhất cho hết thảy chúng sanh trọn khắp pháp giới, hư không giới.

Sau khi tôi trở về, ghi nhớ hai câu của ngôi trường ấy, tôi cũng sửa lại một chữ. Câu của họ là: “*Học vi nhân sư, thân vi thế phạm*”, tôi đổi “*thân*” thành “*hành*”. Hành (行) là hành vi, bao gồm tư tưởng, ngôn ngữ, tạo tác, có ý nghĩa rộng rãi hơn thân! Tôi nghe nói sau này ngôi trường đó cũng thật sự sửa lại. Một số giáo sư từ trường đó bảo tôi: Hiện thời, trường của họ cũng ghi là “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Tốt lắm, rất khó có. Đó là đại tâm chúng sanh, như vậy thì quý vị cũng có tư cách học Hoa Nghiêm.

Do vậy, tôi thấy chùa Nhất Thừa ở Indonesia, ở trong chùa Nhất Thừa thì phải đều nên là đại tâm chúng sanh, đại tâm Bồ Tát, nhưng thực hiện nơi Sự, tức là trong cuộc sống hằng ngày, nhất định là Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, và Sa Di Luật Nghi, ba thứ ấy là cơ bản. Đệ Tử Quy là căn bản, là cơ sở của truyền thống giáo dục Trung Hoa. Thập Thiện Nghiệp là căn bản giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật dành cho hết thảy chúng sanh khắp pháp giới, hư không giới. Sa Di Luật Nghi dành cho hàng đệ tử Phật, [dành cho] đệ tử xuất gia nhà Phật, chứ chẳng

phải là tại gia. Yêu cầu dành cho hàng tại gia là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Yêu cầu đối với hàng xuất gia cao hơn Thập Thiện Nghiệp Đạo một tầng, nghiêm ngặt hơn một tầng, đó là Sa Di Luật Nghi. Chẳng làm được ba thứ ấy, không được rồi! Nhất định phải học hiểu, phải thi hành ba thứ ấy thì mới thật sự là một người xuất gia tốt đẹp, thật sự là học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật. Do vậy, xét theo thứ tự, nhất định sẽ là Đệ Tử Quy thứ nhất, Thập Thiện Nghiệp Đạo thứ hai, Sa Di Luật Nghi là thứ ba. Đệ là đại tâm chúng sanh, quý vị phải học phẩm Tịnh Hạnh! Quý vị có thể chuyển hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật, bất luận thiện duyên hay ác duyên, thuận cảnh hay nghịch cảnh thành cảnh giới Phật. Trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy “*cảnh giới Phật rất sâu*”, tốc độ tu hành sẽ rất nhanh chóng. Nếu có thể làm được một trăm bốn mươi một câu trong phẩm Tịnh Hạnh, nói thật ra, mỗi bài kệ là một câu, một trăm bốn mươi một câu đều làm được, chúng ta niệm Phật vãng sanh Tây Phương thế giới Cực Lạc, thừa cùng chư vị, sẽ chẳng ở trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mà cũng chẳng thuộc cõi Phương Tiện Hữu Dư, sẽ đến nơi đâu? Cõi Thật Báo Trang Nghiêm! Nâng cao cảnh giới của quý vị như thế đó!

Trong thế giới Sa Bà, quý vị tốn thời gian vài năm, thật sự làm. Điều then chốt để có thể làm hay không là ở chỗ nào? Then chốt chính là buông xuống. Thật sự buông xuống, sẽ thật sự đạt thành tựu. Do vậy, trong kinh, đức Phật bảo chúng ta: “*Tu hành một ngày trong thế giới Sa Bà bằng tu hành một trăm năm trong thế giới Cực Lạc*”. Thế giới Sa Bà chẳng có gì không tốt, chênh lệch to lớn như vậy là do nguyên nhân nào? Chướng nạn trong thế giới Sa Bà quá nhiều, quý vị chẳng dễ dàng tu được! Dũng mãnh, tinh tấn, trong thế giới này (Sa Bà) dấy lên rồi suy vi rất mạnh; dấy lên cũng mau, mà đọa xuống cũng chóng. Thế giới Cực Lạc chỉ có tiến cao hơn, chẳng có đọa lạc, nhưng tốc độ rất chậm, bình ổn, rất chậm rãi, đạo lý là ở chỗ này. Thế giới Cực Lạc chẳng có lắm phiền não ngàn ấy, chẳng có nghịch duyên nhiều ngàn ấy, chẳng có! Đối với những điều khai thị ấy của đức Phật, chúng ta đều phải nên ghi nhớ. Nếu thật sự hiểu biết, nghiêm túc tu tập, nói thật ra, thế giới Sa Bà cũng là một hoàn cảnh rất tốt đẹp, xác thực là giúp cho chúng ta tiến cao hơn với mức độ to lớn. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi vài phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp câu cuối cùng trong lời Sớ của Thanh Lương đại sư về ý nghĩa vì sao có phẩm kinh này.

(Sớ) Hữu, tiền Hạnh, thử Nguyên, tịnh nghĩa thứ đệ, cố thứ lai dã.

(疏)又前行此願，並義次第，故次來也。

(Sớ: Lại nữa, trong phần trước là Hạnh, ở đây là Nguyên, và xét theo thứ tự của ý nghĩa, cho nên kế tiếp là phẩm này).

Cuối cùng, Ngài cho biết vì sao ở đây có phẩm kinh này, nêu ra nguyên do vì sao nói phẩm kinh này. Trong phần trước, cũng có thể nói về Hạnh, Giải và Hạnh đều coi trọng. Trong Tứ Thập Hoa Nghiêm Sớ, Thanh Lương đại sư đã nói rất hay. Trong phần [giải thích tựa đề kinh] Ngài đã nói: “*Hữu Giải vô Hạnh, tăng trưởng tà kiến. Hữu Hạnh vô Giải, tăng trưởng vô minh*” (Có Giải mà không có Hạnh, tăng trưởng tà kiến. Có Hạnh mà không có Giải, tăng trưởng vô minh), đều chẳng thể thành tựu. Thật sự biết dụng công, nhất định là Giải Hạnh tương ứng. Giải Hạnh hợp nhất: Giải là Hạnh, Hạnh là Giải, Giải là tâm hạnh. Chúng ta nhận biết: Chúng ta tư duy có khá nhiều sai lầm. Đó là hành vi nơi ý nghiệp sai lầm, phải nhờ vào kinh giáo để sửa sang uốn nắn.

Tu hành, quan trọng nhất là ý nghiệp. Tâm đã chánh, ngôn ngữ, và hành trì há có lẽ nào bất chánh? Tâm tà, mong cho ngôn ngữ và hành trì chánh đáng, cũng chẳng thể chánh đáng được! Chư vị hiểu rõ đạo lý này, [sẽ biết] vì sao hiện thời chúng ta chẳng thể thực hiện Đệ Tử Quy được? Vì sao Thập Thiện Nghiệp chẳng làm được? Then chốt thật sự nằm ở ý nghiệp. Ý nghiệp của chúng ta (tức là tâm lý) bị ô nhiễm nghiêm trọng, phiền não và tập khí quá sâu. Chúng ta nghe thánh nhân giáo huấn, nghe Phật, Bồ Tát dạy bảo, bèn rất hoan hỷ, nhưng chẳng làm được! Chẳng phải là không làm được, mà là do ý niệm chẳng thể chuyển được! Hễ chuyển biến ý niệm, sẽ tu hành chẳng khó! Khi xưa, tôi theo Chương Gia đại sư, lúc hai mươi mấy tuổi, tức là lúc hai mươi sáu, hai mươi bảy, hai mươi tám. Năm Chương Gia đại sư viên tịch, tôi ước chừng đã hai mươi chín tuổi. Lão nhân gia có ảnh hưởng đến tôi rất sâu! Ngài dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Thấy thấu suốt là Giải. Buông xuống là Hạnh. Thấy thấu suốt giúp quý vị buông xuống; buông xuống lại giúp quý vị thấy thấu suốt. Từ sơ phát tâm cho đến địa vị Như Lai, hễ quý vị nói đến chuyện tu hành, nói chung là chẳng ra ngoài nguyên tắc ấy! Thấy thấu suốt và buông xuống phụ giúp thành tựu lẫn nhau, từng bước tiến cao hơn!

Đối với Hạnh và Nguyên ở chỗ này, trong Hạnh có Giải, trong Nguyên có Hạnh. Giải, Hạnh, Nguyên là một chẳng hai, tuy một mà ba,
Quyển I - tập 1463

tuy ba mà một, nhưng chúng có thứ tự. Trong phần trước là Giải và Hạnh, chỗ này thiên trọng Nguyên, nhưng những điều được nói toàn là trong cuộc sống hằng ngày, tức là Sự. Sự chính là Hạnh! Khi gặp Sự, hãy dùng nguyên lực để chuyển biến nó, sẽ chuyển được cảnh giới. Chúng ta phải học tập điều này! Hiện thời, chúng ta hành theo Sự, chẳng có nguyên lực; vì thế, thuận theo Sự mà cư xử, cho nên điều gì cũng đều là tạo nghiệp! Lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội thì là thiện hạnh, vì tự tư tự lợi thì là ác hạnh. Thiện hạnh cảm phước báo trong ba thiện đạo; ác hạnh cảm khổ báo trong ba ác đạo. Cái tâm luân hồi sẽ tạo nghiệp luân hồi. Quý vị nói xem: Chuyện này có đáng sợ hay chẳng? Tuy đáng sợ, có mấy ai giác ngộ? Có mấy ai quay đầu? Chúng ta hãy tư duy, quan sát cận kề từ chỗ này. Xem xét người khác xong, hãy quay trở lại, hồi quang phản chiếu, chiếu kiến chính mình. Chẳng có những tấm gương bên ngoài ấy, bản thân chúng ta rốt cuộc làm những gì? Chẳng biết! Thật đấy, chẳng giả đâu! Chúng tôi giới thiệu phần ý nghĩa vì sao có phẩm kinh này tới đây, lại xem tiếp đoạn thứ hai kế đó.

(Sớ) Thứ thích danh.

(疏)次釋名。

(Sớ: Kế đó, giải thích tên gọi).

Giải thích tên gọi của phẩm này. Phẩm này là phẩm Tịnh Hạnh.

(Sớ) Thích danh giả, Cụ Chiết La, thử vân Sở Hạnh. Ba Lợi, thử vân Giai dã, Biến dã. Thú Đề vân Thanh Tịnh dã.

(疏)釋名者。具折囉，此云所行，波利，此云皆也，遍也。戍提云清淨也。

(Sớ: “Giải thích tên gọi, Cụ Chiết La cõi này dịch là Sở Hạnh. Ba Lợi cõi này dịch là đều, là trọn khắp. Thú Đề là thanh tịnh).

Trên đây là nói về cách phiên âm tiếng Phạn. Cụ Chiết La là phiên âm, nghĩa tiếng Hán là Sở Hạnh. “Thử vân”: “Thử” (此) là ở chỗ chúng ta, [ý nói] người Hoa dịch [chữ ấy] thành Sở Hạnh. Ba Lợi (Pari) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán, “thử vân giai dã, biến dã”: Ba Lợi có hai ý nghĩa. Nó có nghĩa là Giai, Giai (皆) là hết thảy. Lại có ý nghĩa là Biến (遍, trọn khắp). Thú Đề (Suddhi) cũng là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Thanh Tịnh. Quý vị thấy nếu nói theo tiếng Hán sẽ là

Quyển I - tập 1463 ***018***

“sở hạnh giai biến thành tịnh” (hành vi đều trọn khắp thanh tịnh). Văn tự tiếng Hán xác thực là rất đẹp, đã đơn giản hóa thành Tịnh Hạnh. Ý nghĩa trong tiếng Phạn là...

(Sớ) Vị tam nghiệp tùy sự duyên lịch, danh vi Sở Hạnh. Xảo nguyện phòng phi, ly quá thành đức, danh vi thanh tịnh.

(疏)謂三業隨事緣歷，名為所行。巧願防非，離過成德，名為清淨。

(Sớ: Ý nói: Tam nghiệp duyên khắp theo mọi sự, nên gọi là Sở Hạnh. Nguyện hay khéo ngăn ngừa sai trái, lìa lỗi để thành tựu đức, nên nói là “thanh tịnh”).

Ý nghĩa này hay lắm, rất rõ ràng, rất minh bạch. “Tam nghiệp” là thân, miệng, ý. Thân [có các nghiệp, gọi là “thân nghiệp”], khởi tâm động niệm, phân biệt, và chấp trước đều thuộc về tâm, là hành vi nơi ý nghiệp, khẩu nghiệp là ngôn ngữ.

Ngôn ngữ chẳng thể không cẩn thận, chớ nên coi nhẹ ngôn ngữ! Quý vị thầy giáo học của Không phụ tử có bốn khoa mục, có thứ tự. Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba là chánh sự, thứ tư là văn học. Trong bốn lãnh vực dạy học của phụ tử, ngôn ngữ được xếp vào hàng thứ hai. Vì sao? Từ xưa tới nay, tổ tiên của chúng ta đã hiểu rất rạch ròi: “Khẩu vi họa phước chi môn” (Miệng là cái cửa dẫn đến họa hay phước). Đúng như câu nói: “Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất” (Bệnh do miệng mà vào, họa do miệng mà ra). Trung gian gây lây nhiễm bệnh tật, tuyệt đại đa số là do ăn uống không cẩn thận, do thích ăn uống! Thích ăn uống thì sao? Bị ngộ độc thức ăn. Hai ngày qua, tôi còn nghe thấy có đồng học kẻ: Chẳng biết ở chỗ nào, có những kẻ trẻ tuổi, đại khái là do ăn hải sản, hôm sau chết tươi! Tối hôm ấy đi ngủ một giấc, đến sáng ra, chết ngắc, bị ngộ độc thức ăn! Nghiêm trọng là mất mạng, nhẹ hơn thì bị bệnh, mắc chứng bệnh quái lạ, bệnh từ miệng mà vào!

Nhất là trong giai đoạn hiện thời, bước vào mùa Đông, thường là các bệnh ôn dịch phát sanh vào lúc này. Nếu bệnh dịch mùa Đông chuyển biến thành bệnh dịch mùa Xuân, sẽ khá nghiêm trọng. Hôm nay, chúng tôi thấy nhiều nơi đưa tin về dịch cúm gà, rất có thể sẽ kéo dài thành bệnh dịch vào mùa Xuân. Thời gian dài như thế, từ mùa Đông lan sang mùa Xuân, chuyện này rất nghiêm trọng! Nói theo y học Trung Hoa, sẽ là bệnh dịch mùa Đông chuyển thành bệnh dịch mùa Xuân. Tổ

chức Y Tế Thế Giới cũng cảnh cáo: Bệnh dịch truyền nhiễm ấy có thể kéo dài đến mùa Xuân năm sau. Sang mùa Xuân năm sau, càng nghiêm trọng hơn. Vì sao có căn bệnh ấy? Phật pháp nói đến “nhân, duyên, quả báo”. Tuy người thế gian chẳng nói, nhưng trong các tôn giáo đều có nói, Đạo giáo cũng nói rất nhiều, cũng rất tường tận. Đối với phi cầm thú thú (chim bay, thú chạy), quý vị chẳng từ bỏ thủ đoạn nào để bắt giết chúng, dùng đủ mọi cách để nấu nướng, hồng thỏa mãn cái thói tham ăn của chính mình. Quý vị có nghĩ những chúng sanh ấy sẽ báo thù hay không? Chúng nó có cam tâm tình nguyện bị quý vị mổ xẻ, giết chóc hay không? Chúng nó có cam lòng tình nguyện cúng dường thịt mình cho quý vị hay không? Nếu chúng nó chẳng cam tâm, chẳng tình nguyện, sẽ trở thành chuyện phiền phức rồi! Chúng nó trả thù bằng ôn dịch!

Vì thế, phàm nhân cứ ngỡ lũ lụt, hỏa tai, động đất, bão lốc đều là tai nạn tự nhiên, dường như chẳng dính líu gì đến hành vi trong cuộc sống của loài người chúng ta! Nhưng trong Phật pháp, từ mấy ngàn năm trước, đức Thế Tôn đã thường dạy: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Hỏa tai là một pháp trong hết thấy các pháp, lũ lụt cũng là một loại trong hết thấy các pháp, bão tố vùng Thái Bình Dương, bão tố vùng Đại Tây Dương, lốc xoáy (tornado, vòi rồng) cũng là một trong hết thấy các pháp, động đất, sóng thần (tsunami) vẫn là một pháp trong hết thấy các pháp. Hết thấy các pháp đều sanh từ tâm tưởng. Ôn dịch cũng thuộc trong hết thấy các pháp, chẳng vượt ra ngoài hết thấy các pháp, thế mà hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng, vậy thì [những tai nạn trên đây] có quan hệ với chúng ta hay không?

Đức Phật lại nói rất hay: “*Y báo chuyển theo chánh báo*”. Y báo là hoàn cảnh sống của chúng ta. Chánh báo là khởi tâm động niệm của chúng ta. Nếu quý vị hiểu rõ câu nói này, mới hiểu Cực Lạc và Sa Bà chẳng hai! Pháp “chẳng hai” là như thế nào? Nếu cư dân trên địa cầu, tâm mỗi người đều thuần tịnh thuần thiện, y báo liền biến thành thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc chẳng có gì khác, người nơi ấy toàn là người niệm Phật, tâm địa thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. Nếu toàn thể người trên địa cầu này đều là người niệm Phật, địa cầu này sẽ biến thành thế giới Cực Lạc, chẳng khác gì thế giới Cực Lạc được nói trong kinh điển. Đại địa liền biến thành lưu ly, chẳng phải là đất, cát. Khắp mọi nơi đều là bảy báu, đường sá chẳng trải nhựa đường mà bằng vàng ròng, “*hoàng kim vi địa*” (vàng ròng làm đất). Vàng ròng để trải đường, đường sá lót bằng vàng. Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng, y báo chuyển theo chánh báo. Đó là do cộng nghiệp cảm vôi!

Hiện thời, đối với cộng nghiệp, chúng ta chẳng có cách nào. Ai nấy đều biết người trong thế giới Sa Bà khởi tâm động niệm không gì chẳng phải là tội, vì sao? Khởi tâm động niệm đều là Thập Ác: Thân giết, trộm, dâm. Khẩu nói dối, nói dối chiêu, nói thêu dệt, ăn nói thô ác. Ý niệm thì tham, sân, si. Khởi tâm động niệm toàn là Thập Ác. Tự tư tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, đáng hãi quá! Do những ý niệm ấy biến chuyển y báo thành những gì chúng ta nay đang phải tiếp nhận! Trong kinh này, đức Phật sẽ dạy chúng ta chuyển cảnh giới như thế nào, phương pháp quá tốt đẹp!

Tam nghiệp là thân, khẩu, ý. “*Tùy sự*” là trong cuộc sống hằng ngày. Cuộc sống vật chất và cuộc sống tinh thần. “*Duyên*” (緣) là nhân sự, “*lich*” (歷) là trải qua. Từ sáng đến tối, lục căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, đó là “*sở hạnh*”. Câu kệ tiếp, “*xảo nguyện phòng phi*” (nguyện khéo léo để ngăn ngừa sai trái). Một trăm bốn mươi một bài kệ trong phẩm kinh này chính là một trăm bốn mươi một nguyện. Trong tương lai, quý vị đọc đến phần kinh văn, sẽ thấy câu thứ hai [trong mỗi bài kệ] là “*đương nguyện chúng sanh*” (hãy nên nguyện cho chúng sanh). Đã nguyện cho chúng sanh, đương nhiên thứ nhất sẽ là nguyện cho chính mình. Bài kệ thứ nhất là “*Bồ Tát tại gia, đương nguyện chúng sanh, tri gia tánh không, miễn kỳ bức bách*” (Bồ Tát ở nhà, nguyện cho chúng sanh, biết nhà tánh không, khỏi bị bức bách). Câu thứ hai trong mỗi bài kệ đều là “*đương nguyện chúng sanh*”, người ấy (người hành Bồ Tát đạo) chẳng nguyện cho chính mình, mà nguyện cho chúng sanh. Nói “*chúng sanh*”, chính mình cũng là một trong các chúng sanh, đã bao gồm, nhưng nói chính mình thì chẳng thể bao gồm người khác. “*Chúng sanh*” là hết thấy chúng sanh trọn khắp pháp giới, hư không giới. Quý vị nói xem: Tâm lượng này to cỡ nào! Phổ Hiền tâm, Phổ Hiền nguyện, Phổ Hiền Hạnh, đều kiến lập từ chỗ này. “*Xảo*” (巧) là phương tiện hay khéo, là trí huệ chân thật. Hễ sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, Phổ Hiền Hạnh Nguyện bèn thuận theo đó mà hiện tiền. “*Phi*” (非) là làm lỗi, nguyện tâm này sanh khởi, lỗi lầm sẽ chẳng còn nữa!

“*Ly quá thành đức*” (Liã lỗi để thành tựu đức). Đức (德) là gì? Hoàn toàn thuận theo pháp tắc thiên nhiên, cũng có nghĩa là “*tùy thuận Tánh Đức*”, Tánh Đức tự nhiên lưu lộ. Quý vị chẳng có nguyện tâm ấy là do đã mê mất Tánh Đức. Chẳng mê, niệm nào cũng đều tương ứng với Tánh Đức, đó gọi là “*thanh tịnh*”. Thanh tịnh là Tánh Đức. Chúng ta đã học rất nhiều: Chân thành là Tánh Đức, thanh tịnh là Tánh Đức, bình

đẳng là Tánh Đức, chánh giác là Tánh Đức, từ bi là Tánh Đức. Tánh Đức vô lượng vô biên, nói chẳng cùng tận. Đúng là “ngôn ngữ dứt bật, tâm hạnh xir diệt”. Đức Phật hết sức từ bi, đã nói mười chữ. “Mười” là đại viên mãn, nhằm biểu thị pháp: Tánh Đức vô lượng vô biên. Tự tánh khởi tác dụng, nói chung chẳng lìa khỏi năm câu sau đây: “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”. Chúng ta phải dùng cái tâm như vậy để đối đãi hết thảy chúng sanh. Chúng ta phải dùng cái nguyện ấy, hy vọng hết thảy chúng sanh đều có thể trở về Tánh Đức.

Chính mình tu hành là sửa đổi những hành vi bất thiện, hẹp hòi, lệch lạc, sai sót của chính mình. Tư tưởng và hành vi của phàm phu do mê mắt tự tánh, cũng chính là mê mắt “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”. Chư vị hãy ngẫm xem, nếu quý vị trọn đủ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, có cần học Đệ Tử Quy hay không? Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, sẽ tự nhiên là Đệ Tử Quy. Vốn là tình trạng ấy, tự nhiên là như vậy, hiện thời hoàn toàn tương phản với nó. Đó gọi là “mê mắt tự tánh”. Tự tánh vốn sẵn có trí huệ, bị biến thành phiền não, biến thành vọng tưởng. Sau khi mê mắt, đã biến Tánh Đức và Thập Thiện Nghiệp mà chính mình vốn có thành ác nghiệp: Thân giết, trộm, dâm, miêng nói dối, nói dối chiều, biến thành ác nghiệp. Chân thành biến thành hư ngụy, thanh tịnh biến thành ô nhiễm, bình đẳng biến thành ngạo mạn, chánh giác biến thành mê hoặc, từ bi biến thành tự tư tự lợi. Đó là mê mắt tự tánh. Vì thế, hiện thời nghe giáo huấn của Phật, Bồ Tát, chúng ta đều cảm thấy tốt đẹp, có lý, đều tán thán, đều gật đầu, nhưng chẳng làm được!

Tổ sư đại đức thường dạy chúng ta: Quý vị phải tìm cho ra nguyên nhân vì sao chẳng làm được; trừ khử cái nguyên nhân ấy, quý vị sẽ làm được! Nói lời ấy rất đúng! Chúng ta phải thường suy nghĩ: Vì sao ta chẳng làm được Đệ Tử Quy? Quý vị tìm ra nguyên nhân; sau đây, tiêu trừ nguyên nhân, quý vị sẽ làm được rất dễ dàng. Có tìm được nguyên nhân hay không? Nếu chẳng tìm thấy ư? Hãy đọc sách cổ cho nhiều! Trong sách cổ thường có chỉ dạy, nhưng chính quý vị vô ý, ơ hờ, cho nên chẳng biết. Tất cả hết thảy mê hoặc, điên đảo, làm lỗi, đều có cái nhân căn bản. Quý vị đã mê nơi cái nhân ấy. Tôi nói với quý vị, bản thân quý vị hãy nghĩ xem có đúng hay không nhé? Cái nhân ấy, nói chung, nói tổng quát thì như người hiện thời hay nói: Quý vị chẳng có tâm yêu thương! Quý vị có thừa nhận hay không? Điều thứ nhất, quý vị chẳng yêu thương chính mình. Chẳng yêu thương chính mình, làm sao có thể yêu thương người khác cho được?

Do vậy, truyền thống giáo học của Trung Hoa từ xưa, trước hết là dạy điều này, “*phụ tử hữu thân*” (cha con có tình thân thiết). Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói quá nhiều lần, nhưng quý vị chẳng chú ý. Đây là nguyên điểm (原點, điểm gốc, điểm khởi đầu, điểm bắt nguồn), là căn bản của căn bản trong nền giáo dục Trung Hoa. Tình thân ái giữa cha và con chính là Tánh Đức, chẳng kèm thêm bất cứ điều kiện nào. Đó là chân thành. Chân thành là thân ái, thanh tịnh là thân ái, bình đẳng là thân ái, chánh giác là thân ái, từ bi là thân ái. Do quý vị đã mê mắt, cho nên hiện thời chẳng biết yêu thương chính mình, há có thể yêu người khác được ư? Biết yêu thương chính mình, biết yêu thương hết thảy chúng sanh, lẽ nào chẳng làm được? Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác của quý vị tự nhiên hoàn toàn phù hợp. Quý vị hãy ngẫm xem có phải là đạo lý ấy hay không? Chúng ta lại xem đoạn thứ hai kể đó.

(Sớ) Hựu bi trí song vận, danh vi Sở Hạnh. Hạnh việt phạm tiểu, cố xưng thanh tịnh. Dĩ Nhị Thừa vô lậu, bất năng kiêm lợi, phi chân tịnh cố.

(疏)又悲智雙運，名為所行，行越凡小，故稱清淨。以二乘無漏，不能兼利，非真淨故。

(Sớ: Lại nữa, vận dụng cả Bi lẫn Trí nên gọi là Sở Hạnh. Hạnh vượt trội phạm phu và Tiểu Thừa, nên gọi là thanh tịnh. Bởi lẽ, Nhị Thừa tuy vô lậu, chẳng thể lợi ích kẻ khác, nên chẳng phải là chân tịnh).

Tầng ý nghĩa này sâu hơn tầng phía trước. Phần trước là khái luận, ở đây, chuyên nói về Bồ Tát Hạnh. “*Bi trí song vận*”: Bi (悲) là thương xót chính mình, cũng như thương xót chúng sanh. Chính mình luân lạc trong lục đạo, luân hồi bao kiếp dài lâu. Thế mà chính mình rốt cuộc bất tri bất giác, chẳng có trí huệ. Trong đời này, có duyên được làm thân người, gặp Phật pháp, nghe kinh, học giáo, trí huệ mở mang đôi chút, hiểu rõ đôi chút, mới cảm thấy chính mình phải luân hồi bao kiếp dài lâu thật đáng buồn! Thấy đông đảo chúng sanh bất giác, tự nhiên sanh khởi bi tâm, tâm thương xót, thương xót chính mình, thương xót hết thảy chúng sanh. Bi là động lực thúc đẩy chúng ta mong cầu trí. Trí lại giúp tăng trưởng cái tâm đại từ bi của chúng ta.

Những kẻ sơ cơ học Phật bình phàm, tâm từ bi vừa mới sanh khởi bèn thương xót chính mình: Có sao luân hồi trong lục đạo chịu đựng nỗi khổ oan uông như thế? Hằng ngày tạo nghiệp, chính mình cũng chẳng

biết. Sau khi đã hiểu rõ, chính mình không ngừng sửa đổi, đoạn ác, tu thiện. Đây chẳng phải là chuyện ngày một, ngày hai, mà là chuyện đoạn ác tu thiện trong thời gian dài lâu. Kể từ sơ phát tâm trong hiện thời cho đến khi nào? Cho đến địa vị Như Lai. Đẳng Giác Bồ Tát còn có làm lỗi, vẫn phải sửa lỗi, đổi mới, phải biết điều này! Đẳng Giác Bồ Tát còn có một phẩm Sanh Tướng Vô Minh chưa phá. Đây chính là lỗi lầm của Ngài. Những việc làm của Ngài đều do ba nghiệp thân, ngữ, ý tạo tác, chẳng thể đạt đến viên mãn rốt ráo, còn kém một phần! Huống hồ chúng ta thuộc địa vị phàm phu, ngay cả địa vị Sơ Tín còn chưa chứng đắc, chớ nên không biết sự thật này. Người đã thật sự hiểu rõ, tức là trí huệ đã mở mang, mới thật sự chịu đựng công, hạ quyết tâm mong thoát ly lục đạo luân hồi, mong thoát ly mười pháp giới. Đây là gì? Đây chính là Trí. Xác thực là trí huệ dấy lên hiện hành, khởi tác dụng, người ấy mới có nguyện tâm to tát dường ấy! Trong một đời này, có thể thành tựu hay không? Có nguyện tâm ấy, có nghĩa là “*tâm có thừa, nhưng chẳng đủ sức*”. Đoạn phiền não tập khí, há là chuyện dễ dàng ư? Phiền não tập khí do vô lượng kiếp huân tập tạo thành, quý vị có thể đoạn được hay không?

Xác thực là đức Phật từ bi đến cùng tột, đã chỉ dạy chúng ta pháp môn “*đời nghiệp vãng sanh*” này. Kinh Hoa Nghiêm là bộ kinh đầu tiên. Quý vị nhất định phải biết, Thích Ca Mâu Ni Phật thành đạo, kinh Hoa Nghiêm được giảng trong Định. Bọn phàm phu chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật tĩnh tọa dưới cội Bồ Đề, thời gian ngồi rất lâu, “*nhị thất nhật trung*” (trong mười bốn ngày). Tức là trong hai tuần lễ, Ngài ngồi bất động tại đó, chẳng ăn, chẳng uống suốt hai tuần lễ. Có chỗ nói là “*tam thất nhật trung*” (trong hai mươi một ngày) để giảng Hoa Nghiêm, “*tam thất*” là hai mươi một ngày. Chúng ta có thể tin tưởng chuyện này, chẳng hoài nghi. Vì sao? Lão hòa thượng Hư Vân, lão nhân gia đã có lần nhập Định hơn một tháng mới xuất Định. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, nhập Định hai mươi mấy ngày, phải nên biết là chuyện rất bình thường. “*Tam thất*” là hai mươi một ngày, “*nhị thất*” là mười bốn ngày, ở trong Định. Chúng ta thấy Ngài đang nhập Định, trên thực tế, Ngài đang giảng Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, thính chúng là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. Nếu quý vị chẳng có năng lực ấy, sẽ chẳng thể nhập Định tham gia đại hội hoằng pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật. Quý vị phải có năng lực ấy thì mới có thể tham gia.

Do vậy, hiện thời, hàng Tiểu Thừa chẳng tin, chẳng thừa nhận. Họ chưa hề thấy, chẳng trông thấy. Vì thế, họ nói “*Đại Thừa chẳng phải do đức Phật nói*”. Trước hết, họ phản đối, [phủ nhận] kinh Hoa Nghiêm do

đức Phật nói. [Họ cho rằng] kinh Hoa Nghiêm do Long Thọ Bồ Tát soạn ra, giả mạo danh nghĩa Thích Ca Mâu Ni Phật. Trong long cung, Long Thọ Bồ Tát đã thấy kinh này. Sau khi kinh này được giảng xong, Đại Long Thọ Bồ Tát thu thập, đưa về long cung cúng dường. Phân lượng quá ư là lớn! Kinh Hoa Nghiêm hiện thời chính là lược thuật những điểm trọng yếu trong mục lục của kinh Hoa Nghiêm [thật sự trong long cung], giống như sách Mục Lục Đề Yếu của Tứ Khố Toàn Thư vậy. Hiện thời, Tứ Khố Toàn Thư được ấn hành với số trang rút nhỏ, bản thu gọn, gồm một ngàn năm trăm tập. Mục Lục Đề Yếu gồm năm tập. Hiện thời, chúng ta đọc kinh này, chính là đọc phần Mục Lục Đề Yếu [của kinh Hoa Nghiêm]. Nói cách khác, mỗi câu đều là một vấn đề thảo luận. Nội dung kinh hết sức phong phú, từng câu, từng chữ đều bao gồm vô lượng nghĩa.

Câu này nói về ý nghĩa của chữ Sở Hạnh. Phải hiểu rõ mối quan hệ giữa Bi và Trí. Nay chúng ta chẳng thể phát ra Bi tâm là do chẳng có trí huệ. Hễ trí huệ chẳng sanh khởi, sẽ chẳng có Bi tâm (chẳng có tâm từ bi). Hai điều ấy giúp đỡ nhau cùng thành tựu. “*Hạnh vượt trời phàm phu, cố xưng thanh tịnh*” (Hạnh vượt trời phàm phu và Tiểu Thừa, nên gọi là thanh tịnh). “*Hạnh*” (行) là hành vi. Khởi tâm động niệm là hành vi nơi ý nghiệp, ngôn ngữ là hành vi nơi khẩu nghiệp, thân tạo tác là hành vi nơi thân. Hành vi nơi ba nghiệp thân, ngữ, ý. Hành vi nơi tam nghiệp của Bồ Tát vượt trời phàm phu, tức phàm phu trong lục đạo. Vượt trời Tiểu Thừa, Tiểu Thừa là Thanh Văn, Duyên Giác. Hạnh của phàm phu là do cái tâm luân hồi tạo cái nghiệp luân hồi. Trong cái tâm luân hồi có thiện, ác, vô ký (không thiện, không ác). Thiện tâm, thiện hạnh cảm vời phước báo nhân thiên, sanh trong ba thiện đạo; ác niệm, ác hạnh cảm tam đồ khổ báo, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chẳng thanh tịnh! Cõi trời cũng chẳng thanh tịnh, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, lấy đâu ra thanh tịnh? Hưởng hết phước trời, nhất định sẽ đọa lạc, họ (chư thiên) chẳng có cách nào thăng lên, nhất định là phải đọa lạc. Hưởng hết phước báo trong nhân gian, chẳng biết làm lành, chẳng biết tích đức, hễ hưởng hết phước báo, nhất định sẽ đọa trong tam đồ, lấy đâu ra thanh tịnh? Tiểu Thừa tuy thoát khỏi lục đạo luân hồi, chẳng vượt khỏi mười pháp giới, chẳng phải là thật sự thanh tịnh. Do vượt trời Tiểu Thừa, nên gọi là “*thanh tịnh*”.

Chúng ta lại thấy câu kệ đó nói: “*Dĩ Nhị Thừa vô lậu, bất năng kiêm lợi, phi chân tịnh cố*” (Do Nhị Thừa tuy vô lậu, nhưng chẳng thể lợi ích người khác, cho nên chẳng phải là chân tịnh). Đây là sợ có kẻ nghi hoặc: A La Hán và Bích Chi Phật đã vượt thoát lục đạo luân hồi, lẽ

nào chẳng thanh tịnh? Kinh Phật nói các vị ấy đều đã chứng đắc quả báo vô lậu. Món cuối cùng trong sáu loại thần thông là Lậu Tận Thông. Lậu (漏) là tên gọi khác của phiền não; “*lậu tận*” (漏盡) là đoạn hết phiền não. Phiền não được nói ở đây chính là Kiến Tư phiền não, chúng tôi thường nói theo kinh Hoa Nghiêm là “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”, Kiến Tư phiền não là chấp trước. Đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng còn chấp trước nữa, nhưng thế nào? Chẳng đủ trí huệ, chẳng đủ năng lực, chẳng thể kiêm lợi (兼利, làm lợi ích cho người khác). Những vị ấy chỉ có thể tự lợi, chẳng thể kiêm lợi.

Chúng tôi phải giải thích rõ ràng câu này: A La Hán có độ chúng sanh hay không? Có độ, chẳng phải hoàn toàn là tự tư tự lợi. Các vị ấy cũng độ chúng sanh, nhưng chẳng giống như Bồ Tát! Các vị ấy độ chúng sanh, quý vị tìm đến các Ngài, các Ngài sẽ dạy quý vị. A La Hán có thần thông, nhất định sẽ quan sát quý vị. Thần thông của A La Hán có thể biết năm trăm đời trong quá khứ, năm trăm đời vị lai. Có năng lực to tát như thế, xét xem trong năm trăm đời quá khứ, quý vị có thiện căn hay không? Có thiện căn thì các Ngài dạy quý vị. Chẳng có thiện căn, sẽ không dạy. Có duyên với các Ngài, các Ngài sẽ dạy quý vị. Chẳng có duyên, chẳng dạy quý vị, chẳng giống như Bồ Tát. Bồ Tát chẳng có điều kiện! Quý vị chẳng tìm đến Bồ Tát, Bồ Tát tìm đến quý vị. Từ kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta đã đọc thấy: “*Bồ Tát tác bất thỉnh chi hữu*” (Bồ Tát làm bạn chẳng mời). Cầu học thì quý vị phải tới chỗ thầy để cầu, tôn sư trọng đạo thì quý vị mới có thể học điều chi đó! Nhưng Bồ Tát chẳng vậy, Bồ Tát làm “*bạn chẳng mời*”. Quý vị chẳng cầu Ngài, Ngài chủ động tìm tới quý vị. Khó có lắm, đó gọi là “*kiêm lợi*”.

Bồ Tát đến tìm quý vị, quý vị chẳng tiếp nhận thì làm như thế nào? Chẳng tiếp nhận, các Ngài cũng mong gieo thiện căn cho quý vị, khiến cho trong A Lại Da Thức của quý vị có chủng tử Phật, gieo thiện căn xuống! Bài xích, cự tuyệt, căn bản là chẳng tin tưởng, thậm chí nhục mạ Ngài, Ngài chỉ cười mà thôi. Chủng tử Phật trong A Lại Da Thức vĩnh viễn chẳng mòn diệt. Nói không chừng, vài năm sau, [sẽ nghĩ lại]: “Người ấy cũng được quá đi chớ! Tuy ta vũ nhục hắn, hắn cũng chẳng tức giận, rất có tu dưỡng, rất khó có!” Vậy thì thiện căn của quý vị bèn tăng trưởng, nói không chừng là trong đời kế tiếp, nói không chừng là trong đời sau nữa, gặp duyên, quý vị cũng rất ưa thích Phật pháp. Vì thế, Ngài đã gieo duyên, gieo nhân Phật pháp cho quý vị. [Quý vị] chẳng có duyên, bèn kết duyên cho quý vị. Có duyên thì sẽ giúp quý vị tăng trưởng, giúp quý vị tăng tấn. Đã tăng trưởng, bèn giúp cho quý vị chín

muôi.

Bồ Tát độ chúng sanh là chủ động, “ngàn xừ khản cầu, ngàn xừ ứng”, chỉ cần chúng sanh có cảm. Có khi chúng sanh cảm mà chính họ cũng không biết, có khi tự mình biết đang cảm, cầu Phật, Bồ Tát. Có khi tự mình hoàn toàn chẳng biết. Vì thế, đối với chuyện cảm ứng này, trong phần trước, chúng tôi đã nói tỉ mỉ vài lượt. Có bốn loại: Hiền cảm hiền ứng (cảm và ứng đều rõ rệt), hiền cảm minh ứng (cảm rõ rệt, ứng âm thầm), minh cảm hiền ứng (cảm âm thầm, ứng rõ rệt), minh cảm minh ứng (cảm và ứng đều ngấm ngấm). Cảm ứng đạo giao chẳng thể nghĩ bàn! [Xét theo] điểm này, Nhị Thừa chẳng bằng Bồ Tát, Bồ Tát chủ động độ chúng sanh, chẳng câu nệ bất cứ điều kiện nào! Nhưng nếu chỗ quý vị có rất nhiều người học Phật, học Phật thì quý vị phải hiểu nghi thức, quy củ trong nhà Phật, biết tôn sư trọng đạo, nhất định phải “*thỉnh chuyển pháp luân*”, tức là phải lễ thỉnh thầy đến chỗ ấy giảng kinh, thuyết pháp cho chúng ta! Phải lễ thỉnh! Chẳng lễ thỉnh mà chính vị ấy đến là do nơi ấy chẳng có người hiểu Phật pháp, chẳng cần thỉnh mà vị ấy đến. Chúng ta phải biết điều thường thức này. Nếu chúng ta hiểu Phật pháp, phải nên cung kính khải thỉnh. Chẳng có ai hiểu, trong tâm chúng ta mong muốn: “Có thể nào có một vị pháp sư tới giảng kinh cho chúng tôi thì hay quá”. Vị ấy sẽ tới, chẳng ai biết, cũng chẳng có ai hiểu quy củ. Điều này được diễn tả là: “*Phật pháp coi trọng thực chất, chẳng coi trọng hình thức*”, thật vậy!

Nói theo sự giáo hóa chúng sanh thì chẳng thể thiếu hình thức được! Hình thức nhằm dành cho những người chẳng học Phật, hoặc kẻ còn chưa tiếp xúc Phật giáo, làm cho họ thấy, tác động đến thiện căn của họ, khiến cho họ sau khi đã thấy hình thức ấy, sẽ sanh tâm hoan hỷ, sẽ tiến nhập Phật môn. Do vậy, hình thức là một loại phương tiện nhằm tiếp dẫn chúng sanh, tác động tới thiện căn trong quá khứ của họ. Hiện thời, nói đó là một thứ phương pháp, cũng được! Phương tiện thiện xảo mà! Nhị Thừa chẳng có loại Bi và Trí ấy. Do vậy, nói: Nhị Thừa chẳng phải là thanh tịnh thật sự. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1464

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phần Thích Danh của phẩm thứ mười một, tức phẩm Tịnh Hạnh. Xem đoạn cuối của phần Thích Danh trong lời Sớ của Thanh Lương đại sư.

Chúng tôi đọc kinh văn một lượt.

(Sớ) Đắc tư ý giả, cử túc, hạ túc, tận Văn Thù tâm, kiến văn giác tri, giai Phổ Hiền Hạnh. Văn Thù tâm cố, tâm vô trước loạn, thị viết thanh tịnh. Phổ Hiền Hạnh cố, thị Phật vãng tu, chư Phật, Bồ Tát đồng sở hành dã. Sở hành tức tịnh.

(疏)得斯意者，舉足下足，盡文殊心，見聞覺知，皆普賢行。文殊心故，心無濁亂，是曰清淨。普賢行故，是佛往修，諸佛菩薩同所行也，所行即淨。

(Sớ: Hiểu ý nghĩa ấy, giở chân, đặt chân đều trọn hết cái tâm Văn Thù, thấy, nghe, hay, biết, đều là Phổ Hiền Hạnh. Do là tâm Văn Thù, nên tâm chẳng có như bản, rối loạn, cho nên nói là thanh tịnh. Do Phổ Hiền Hạnh chính là những gì Phật đã tu trong quá khứ, chư Phật, Bồ Tát cùng hành. Những điều được hành chính là tịnh).

Đoạn này nói rất hay, lại còn nói rất sâu! Nói đến cảnh giới Hoa Nghiêm. Trước hết, Thanh Lương đại sư bảo: “Đắc tư ý giả” (Đạt được ý ấy): Chữ Đắc (得) nghĩa là quý vị thật sự thông hiểu, thấu hiểu nghĩa thú trong lời đức Phật dạy. Đối với ý nghĩa và mục đích hướng đến trong lời đức Phật dạy, nếu quý vị có thể thật sự thông đạt, hiểu minh bạch; sau đây, hành vi trong cuộc sống hằng ngày của quý vị sẽ tự nhiên là học Phật. Giống như trẻ thơ học theo cha mẹ, thật sự hiểu được, hằng ngày thấy, hằng ngày nghe, hiểu rõ. Do hiểu rõ, chúng ta sống cuộc đời của Phật, Bồ Tát, đó là “*phá mê, khai ngộ*”, là “*siêu phàm nhập thánh*”.

Siêu phàm nhập thánh ngay trong cuộc sống hằng ngày, cuộc sống có thay đổi hay không? Chẳng thay đổi! Vẫn mặc áo, ăn cơm y hệt! Ở trong cảnh phú quý, bèn sống cuộc đời phú quý. Gặp cảnh bần tiện, sống cuộc đời nghèo hèn của chính mình. Siêu phàm nhập thánh chẳng liên quan gì đến bần tiện, phú quý. Chỗ khác nhau là gì? Chỗ khác nhau là tâm khai, ý giải, vui sướng khôn sánh. Trong cuộc sống của quý vị, chẳng có ưu lự, chẳng có khổ não, phiền não mỗi ngày một ít, trí huệ mỗi ngày một tăng trưởng, sung sướng thay! Đúng như Phu Tử đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi tập luyện, cũng chẳng vui sao?) “*Duyệt*” (悅) là vui sướng, từ bên trong nội tâm thấu lộ ra ngoài, giống như nước suối [từ một nguồn nước liên tục trào ra]. [Niềm vui sướng của] người ấy chẳng phải là niềm vui sướng do từ những kích thích bên ngoài, mà là từ trong nội tâm lưu xuất, vĩnh viễn

chẳng ngừng! Do vậy, nhà Phật nói “*pháp hỷ sung mãn*”, thường sanh tâm hoan hỷ. Điều này phải là bậc Bồ Tát đã đạt tới minh tâm kiến tánh mới làm được, quyết định chẳng có phiền não và tập khí. Chẳng giống như A La Hán, tuy A La Hán đã đoạn Kiến Tư, nhưng biểu hiện trong cuộc sống hằng ngày còn có tập khí. Vị này hoàn toàn chẳng có tập khí! Đây là “*đắc tư ý giả*” (hiểu được ý nghĩa ấy).

“*Cử túc, hạ túc*” (Giở chân, đặt chân) là nói tới chuyện đi lại. “*Tận Văn Thù tâm*”, Văn Thù Bồ Tát là tâm gì? Trong kinh Hoa Nghiêm, đóng vai trò rất quan trọng chính là hai vị Bồ Tát ấy. Văn Thù tâm, Phổ Hiền nguyện, hai vị này đại diện cho toàn thể Hoa Nghiêm. “*Văn Thù tâm*” là Thập Ba La Mật, [“*cử túc, hạ túc*”] có nghĩa là gì? Từng bước đều chẳng quên Thập Ba La Mật. Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiên Định, Bát Nhã, những điều này thường gọi là Lục Ba La Mật. Từ Bát Nhã, lại triển khai thành Phương Tiện, Nguyện, Lực, và Trí, [cộng với sáu điều trước thành] Thập Ba La Mật. Từ bốn món Ba La Mật Phương Tiện, Nguyện, Lực, và Trí, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói là “*thiện xảo phương tiện*”, tức là Bát Nhã Ba La Mật khởi tác dụng. Nói đến Thập Ba La Mật, Bát Nhã Ba La Mật là Thể, bốn món sau là Dụng. Có Thể bèn có Dụng. Bát Nhã Ba La Mật là Căn Bản Trí, bốn điều sau đó là Hậu Đắc Trí. Cũng có thể nói, Bát Nhã Ba La Mật là Thật Trí (真實, trí huệ chân thật), bốn điều sau đó là Quyền Trí (權智, trí huệ quyền biến), Quyền và Thật đối ứng. Khi nào thì trí huệ đáng nên khởi tác dụng như thế nào, sẽ chẳng sai lầm mảy may! Lợi ích trọn khắp hết thảy hữu tình trong chín pháp giới, thực hiện tận thiện, tận mỹ, chẳng có mảy may khuyết điểm nào, nên nói là “*tận*”.

Trong hội Hoa Nghiêm, Văn Thù Bồ Tát biểu thị Thập Ba La Mật, Phổ Hiền Bồ Tát biểu thị mười đại nguyện vương. Hai vị Văn Thù và Phổ Hiền giao xen, giúp đỡ lẫn nhau. Trong Bồ Thí có mười nguyện Phổ Hiền, trong Trì Giới cũng có mười nguyện Phổ Hiền. Mỗi điều trong Thập Ba La Mật đều trọn đủ mười nguyện Phổ Hiền. Mười nguyện Phổ Hiền, điều thứ nhất là “*lễ kính chư Phật*”. Trong lễ kính chư Phật, bao hàm viên mãn Thập Ba La Mật của Văn Thù Bồ Tát. “*Xưng tán Như Lai*”, “*quảng tu cúng dường*”, chẳng có một điều nào không trọn đủ Thập Ba La Mật. Đây gọi là pháp Nhất Thừa, thù thắng hơn pháp Đại Thừa. Trong pháp Đại Thừa, nói thông thường là Lục Ba La Mật. Trong Bồ Thí, nhất định bao gồm Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiên Định, Bát Nhã. Trong Trì Giới, nhất định có Bồ Thí, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiên Định, Bát Nhã. Một chính là sáu, sáu chính là một, nhưng trong ấy,
Quyển I - tập 1464

chẳng có mười nguyện Phổ Hiền. Trong kinh Hoa Nghiêm, mỗi một môn [Ba La Mật] của Văn Thù Bồ Tát đều trọn đủ mười nguyện Phổ Hiền, khác hẳn! Nhất Thừa và Đại Thừa sai khác ở chỗ này!

Nói với chúng ta là đại tâm chúng sanh. Chúng ta là chúng sanh, chẳng phải là thánh nhân, nhưng tâm lượng to lớn, “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Khởi tâm động niệm bèn nghĩ vì hết thấy chúng sanh trong trọn khắp pháp giới, hư không giới, nên gọi là “*đại tâm phạm phu*”. Nghe Hoa Nghiêm, học Hoa Nghiêm, có thể nghe lọt tai, có thể là nghe hiểu, hoặc có thể thấu hiểu giáo nghĩa, có thể khế nhập cảnh giới. Chẳng phải ai cũng là đại tâm phạm phu! Nói thật ra, trong đời quá khứ, tuyệt đối chẳng phải một đời, hai đời, ba đời, năm đời, chẳng phải vậy! Mà là đã nhiều đời nhiều kiếp từng nghe những kinh giáo Nhất Thừa này. Vì thế, trong đời này, sau khi được gặp gỡ, rất dễ dẫn phát thiện căn trong đời trước, cho nên có tâm lượng to dường ấy. Nghĩ đến chính mình rất ít, đều nghĩ vì người khác, đều là “*hy sinh, dâng hiến*” như người hiện thời hay nói. Bỏ mình vì người khác, người ấy có tâm lượng này. Đây cũng là do thiện căn “tiếp xúc Đại Thừa, tiếp xúc Nhất Thừa” trong đời trước dẫn phát, cho nên cũng biến thành bậc đương cơ của kinh Hoa Nghiêm, rất đáng mừng rỡ, cảm thấy may mắn. Đó là tâm Văn Thù!

“*Kiến, văn, giác, tri*”: Thấy, nghe, hay, biết là sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, đều là Phổ Hiền Hạnh. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, mười nguyện Phổ Hiền tự nhiên sanh khởi. Trong khi chúng tôi giới thiệu tựa đề kinh, [quý vị] đã thấy phần giới thiệu [tựa đề kinh của] Thanh Lương đại sư. Nếu chú tâm, chúng ta có thể thông hiểu đôi chút: Pháp Nhất Thừa xác thực là chẳng thể nghĩ bàn. Pháp Nhất Thừa thật sự quá khó có! Đến đâu để tìm Nhất Thừa Bồ Tát? Chúng ta thường nói “*người tốt bậc nhất trong thế gian*”, chẳng có tự tư tự lợi, chẳng có ganh tỵ, ngạo mạn, chẳng có chính mình, chỉ có người khác. Đây là căn tánh Nhất Thừa.

Kế đó, [lời Sớ] nói: “*Văn Thù tâm cố, tâm vô trược loạn, thị viết thanh tịnh*” (Do cái tâm Văn Thù, tâm chẳng như bản, rối loạn, nên nói là “*thanh tịnh*”). Tâm chẳng nhiễm trược. Quý vị thấy kinh Di Đà nói thế gian này là “*ngũ trược ác thế*”. Người ấy ở trong ngũ trược ác thế, chẳng đắm nhiễm, đó là thanh tịnh, là công phu định lực. “*Bất loạn*”: Bất loạn là trí huệ, vì sao bất loạn? Như như bất động. Chính như kinh Kim Cang đã dạy “*bất thủ u tướng, như như bất động*” (chẳng giữ lấy tướng, như như bất động), kinh Di Đà nói “*nhất tâm bất loạn*”. Tâm vô trược loạn chính là nhất tâm bất loạn, nhị tâm bèn trược loạn. Nhất tâm

sẽ chẳng trước, chẳng loạn. Định và Huệ học cân bằng, Định và Huệ cùng vận dụng, như trong phần trước đã nói là “*Bi Trí song vận*”. Định và Huệ cùng vận dụng, đây là thanh tịnh.

“*Phổ Hiền Hạnh cố, thị Phật vãng tu*”: Đối với Phổ Hiền Hạnh, trước khi hết thầy chư Phật Như Lai thành Phật, đều tu Phổ Hiền Hạnh. Chúng ta biết [người ở] thế giới Cực Lạc tu Phổ Hiền Hạnh. Từ kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta thấy hai vị trợ thủ của Hoa Tạng thế giới Tỳ Lô Giá Na Phật là Văn Thù và Phổ Hiền, chúng ta cũng thấy hai vị này [là bậc thượng thủ] trong kinh Hoa Nghiêm. Do vậy, chúng ta hiểu: Thế giới Hoa Tạng cũng tu Phổ Hiền Hạnh. Do vậy, mục tiêu chung cực của sự tu hành ở đây là Vô Thượng Bồ Đề. Đây cũng chính là như trong đoạn trước, trong phần “*lai ý*” (ý nghĩa vì sao có phẩm kinh này) đã nói là “*dục giai diêu vị*” (muốn đạt lên địa vị mâu nhiệm). “*Diêu vị*” là Vô Thượng Bồ Đề, là Phật quả rốt ráo. Thế giới Cực Lạc là như thế, mà thế giới Hoa Tạng cũng là như thế.

“*Chư Phật, Bồ Tát đồng sở hành dã*” (Chư Phật, Bồ Tát cũng cùng hành). “*Chư Phật*” là Bồ Tát, Bồ Tát là chư Phật, vì Bồ Tát đang nói ở đây chính là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. Những vị Bồ Tát này là Phật thuộc địa vị Phần Chứng. Tuy chẳng chứng đắc rốt ráo, các Ngài thật sự quyết định chẳng giả. Trí của các Ngài là chân thật, Giải là thật, đức năng là thật, hoàn toàn là Tánh Đức lưu lộ, chẳng giống mười pháp giới! Trong mười pháp giới còn có A Lại Da Thức, tâm hiện, thức biến, còn có chuyện này. Mười pháp giới càng lên cao hơn, biên độ biến đổi càng nhỏ, càng rất gần với Nhất Chân pháp giới. Càng đi xuống, hướng đến lục đạo, hướng đến tam đồ, khoảng cách càng xa, biến hóa càng lớn, lớn đến nỗi ngay cả Tánh Đức cũng không nhận biết. Càng hướng lên trên, càng tiếp cận Tánh Đức. Đạo lý là như thế đó.

Sau khi quý vị đã hiểu đạo lý này, mới biết chẳng thể không học “*thánh học*”, tức là giáo huấn của thánh nhân. Trong các vị thánh nhân, Phật quả viên mãn rốt ráo, trong Phật pháp gọi là Pháp Thân Phật, Báo Thân Phật, viên mãn rốt ráo. Thánh nhân thế gian chẳng ít. Chúng ta quan sát kỹ lưỡng các vị thánh nhân trong nhiều tôn giáo, đặc biệt là các vị sáng lập tôn giáo, Phật pháp coi họ đều là Bồ Tát, tức Pháp Thân Bồ Tát! Ở đây nói là “*chư Phật, Bồ Tát đồng sở hành dã*” (là những điều do chư Phật, Bồ Tát cùng hành). Những điều do Phật, Bồ Tát hành, há có lẽ nào chẳng thanh tịnh? Sở hành chính là Tịnh. Chúng tôi giới thiệu phần Thích Danh đến đây.

Lại xem đoạn thứ ba tiếp theo là phần Tông Thú. Tông (宗) là

tông chỉ (宗旨), tức là cương lĩnh tu hành. Thú là thú hướng (趣向, hướng về, đạt đến), tức là Quả. Tông là tu hành, là nhân. Thú là nương theo phương pháp lý luận ấy để tu hành, sẽ đạt được quả báo như thế nào. Phải hiểu rõ điều này thì mới chẳng đến nổi tu mù, luyện đui. Chúng ta hãy xem Thanh Lương đại sư khai thị:

(Sớ) Tông Thú giả, dĩ tùy sự xảo nguyện, phòng tâm bất tán.

(疏)宗趣者，以隨事巧願，防心不散。

(Sớ: Tông Thú là dùng nguyện khéo thích ứng với Sự để ngăn ngừa cái tâm, chẳng để bị tán loạn).

Nói hay lắm. Tiếp đó, Ngài nói:

(Sớ) Tăng trưởng Bồ Tát bi trí đại hạnh vi Tông.

(疏)增長菩薩悲智大行為宗。

(Sớ: Tăng trưởng đại hạnh bi trí của Bồ Tát là Tông).

Nêu ra tông chỉ. “Tăng trưởng Bồ Tát bi trí đại hạnh”: Chúng ta đọc chữ Hạnh theo giọng Khứ Thanh, không đọc là Xíng (Hành), mà đọc Hèng (Hạnh). Hèng (Hạnh) là động từ, Xíng (Hành) là danh từ, đọc Hạnh là [hiểu theo nghĩa] động từ.

(Sớ) Thành tựu Phổ Hiền thật đức vi Thú.

(疏)成就普賢實德為趣。

(Sớ: Thành tựu thật đức của Phổ Hiền là Thú).

Nhân và quả đều nêu ra. Thật đức của Phổ Hiền Bồ Tát, đại hạnh của Văn Thù Bồ Tát. Thật Đức của Phổ Hiền Bồ Tát là mười đại nguyện vương. Bi trí đại hạnh của Văn Thù Bồ Tát là Thập Ba La Mật. Vì thế, Tông Thú tu hành của toàn thể kinh Hoa Nghiêm là hai mươi điều ấy.

Thực hiện viên mãn Thập Ba La Mật và mười đại nguyện vương, khởi sự từ chỗ nào? Bắt đầu bằng phẩm kinh này. Do vậy, tôi nói: Phẩm kinh này là Đệ Tử Quy trong pháp môn Nhất Thừa. Nhìn theo mặt Sự, sẽ thấy dường như rất đơn giản, nhưng ý nghĩa bao hàm trong ấy quá sâu, sâu rộng vô tận, đều là trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta làm mỗi ngày, nhưng mê chứ chẳng giác. Vì mê nên làm mỗi ngày, tà mà chẳng chánh. Quý vị có chuyển hay không? Không biết chuyển, [cho nên]

niêm chú không tịnh. Quý vị thấy các Ngài biết chuyện trong cuộc sống, bất cứ chuyện gì cũng đều là “giác, chánh, tịnh”. Hiện thời, đối với bất luận khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của chúng ta từ sáng đến tối, hãy cẩn thận, phản tỉnh, suy ngẫm, có phải thấy đều là “mê, tà, nhiễm” hay không? Làm thế nào để chuyển biến “mê, tà, nhiễm” thành “giác, chánh, tịnh”? Đây gọi là “*chuyển phàm thành thánh*”. Vị thánh ấy chẳng phải là tiểu thánh, mà là đại thánh, Pháp Thân Như Lai đây nhé! Chẳng phải là tiểu thánh, chẳng phải là Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới, mà là Phật, Bồ Tát trong Nhất Chân pháp giới. Toàn bộ Thật Đức tức mười nguyện của Phổ Hiền đều có thể thực hiện.

Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Sa Di Luật Nghi, tỳ-kheo giới, Bồ Tát giới quá cạn, giống như nay quý vị đang học lớp tiến sĩ trong chương trình nghiên cứu sinh, nhìn lại vườn trẻ (mẫu giáo), tiểu học, trung học, xem xét trình độ của bọn họ. Nhưng quý vị phải hiểu: Lớp tiến sĩ cũng là học từ vườn trẻ. Xây dựng vững vàng căn cơ sơ học, tự nhiên là sẽ dễ dàng tiến cao hơn. Sơ xênh căn cơ sơ học, càng tiến cao hơn, càng khó khăn, chớ nên không hiểu đạo lý này! Ví như cất một căn nhà mà chẳng đắp nền móng, quý vị chỉ có thể cất một cái chòi tranh, hoặc chòi lá, chẳng thể xây một tòa nhà lớn được! [Cất một dinh thự lớn] sẽ sụp đổ, nền đất chẳng thể chịu nổi. Nhất định là phải xây dựng nền móng vững vàng thì mới có thể xây một tòa nhà to, mới có thể xây cao ốc. Nền móng chẳng xây kiên cố, xây nhà ba tầng, năm tầng còn được, chứ xây mười tầng, hai mươi tầng, chẳng được đâu nhé, nhất định là sẽ đổ nhào! Do vậy, quý vị thấy người dựng nhà, [phải cân nhắc] xem nền móng có thể chịu nổi sức nặng bao nhiêu? Có thể chịu được bao nhiêu tầng? Đạo lý là như thế đó!

Nền móng là gì? Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, và Sa Di Luật Nghi là ba loại nền móng. Yêu cầu nhất định hết sức nghiêm ngặt, trong tương lai quý vị mới có thể cất cao ốc một trăm tầng. Xây một trăm tầng là pháp Nhất Thừa, là Phật quả rốt ráo viên mãn. Do vậy, sơ học chẳng nghiêm ngặt sao được? Chẳng nghiêm, thành tựu của quý vị sẽ hữu hạn. Thầy dạy trò phải tròn hết trách nhiệm của người thầy. Nếu thầy chẳng vun bồi căn cơ bền vững cho trò, trong tương lai, nó chẳng có thành tựu to lớn gì, thầy sẽ có lỗi với trò! Nhưng trong hiện thời, xác thực là có chướng ngại. Do đâu mà có chướng ngại? Chướng ngại do nhân quyền! Nhi đồng có nhân quyền, cha mẹ chẳng thể cai quản con nghiêm ngặt. Hiện thời, cha mẹ chửi con, đánh con, nó tố cáo, cảnh sát liền can thiệp, bảo quý vị ngược đãi nhi đồng, quý vị nói có phiền phức

hay là không? Do vậy, hiện thời, trẻ nhỏ được pháp luật của quốc gia bảo đảm, chúng chẳng yêu thương cha mẹ, bất kính đối với cha mẹ, chẳng nghe theo giáo huấn cha mẹ. Chuyện này khó khăn quá!

Chính tôi còn nhớ, chúng tôi sanh trưởng ở nông thôn. Khi tôi còn bé, còn nghe nói quốc gia có một đạo luật gọi là “*thân quyền xử phân*” (親權處分, quyền phân xử của cha mẹ). Đạo luật này hình như bị phế trừ vào khoảng năm Dân Quốc 20 (1931). Thân quyền xử phân là gì? Cha mẹ của quý vị có quyền lực của cha mẹ. Quý vị bất hiếu, chẳng làm tròn trách nhiệm, cha mẹ có thể thưa quý vị ra tòa: “Đứa con này bất hiếu, quý vị hãy đem bán nó đi”. Sau khi tòa án nhận được đơn thưa, lập tức thi hành án, chẳng cần tra hỏi, chẳng cần biện hộ. Đó là “thân quyền xử phân”. Vì sao? Cha mẹ há có lẽ nào chẳng đau đầu yêu thương con cái? Cha mẹ chẳng cần quý vị nữa, quý vị còn có tư cách gì để làm người trong xã hội? Do vậy, cha mẹ đi thưa, chẳng có ai biện hộ, chẳng hề có! Thân quyền xử phân đấy mà! Do vậy, vào thời ấy, đứa con cái bất hiếu, vẫn phải giả bộ hiếu thảo. Vì sao? Cha mẹ đâm đơn thưa quý vị, không có ai cứu quý vị đâu nhé! Quan tòa hành hình ngay lập tức, chẳng có luật sư nào có thể biện hộ cho quý vị. Sau khi đã phế trừ [đạo luật ấy], chẳng còn nữa, con cái bất hiếu, cha mẹ đối với chúng nó chẳng có một tí biện pháp nào cả! Vì thế, trong hiện thời, có nhiều kẻ trẻ tuổi thấy con cái bất hiếu, làm thế nào đây? Chẳng muốn có con nữa! Những kẻ trẻ tuổi trong hiện thời đều có ý nghĩ như thế, phiền toái rất lớn!

Do vậy, giáo huấn của thánh nhân mấy ngàn năm chẳng biến đổi, duy trì sự an định và hòa bình trên thế giới và trong xã hội, nó có đạo lý ở trong ấy, chẳng phải là không có lý do! Khi đã có nhân quyền, cha mẹ chẳng thể dạy con cái, thầy chẳng thể dạy học trò! Những kẻ trẻ tuổi cậy vào đâu để học đạo đức, thành tựu học vấn? Quá khó khăn! Vì thế, hiện thời nói đến chuyện hoằng dương Phật pháp, không chỉ là khó khăn gấp mười lần quá khứ, chẳng phải là chuyện dễ dàng. Hiện thời cậy vào đâu? Nương vào thiện căn, phước đức, nhân duyên. Trong đời quá khứ, đã gieo thiện căn sâu dày, [vậy thì] dễ dạy, kẻ ấy vừa nghe sẽ tiếp nhận. Kẻ ấy có thể tiếp nhận, có thể biện định những thứ này là tốt đẹp!

Chế độ xã hội cũng là như vậy. Tôi cũng thường gặp mấy người, câu thứ nhất họ hỏi tôi, đại khái là vào sáu, bảy năm trước, pháp sư Diển Bồi [đã từng hỏi tôi đúng câu ấy]. Chúng tôi là bạn bè cũ, hơn hai mươi năm chẳng gặp mặt. Tôi sang Tân Gia Ba giảng kinh, Sư sống ở Tân Gia Ba. Trong quá khứ, Sư đã từ Đài Loan di dân sang đó, ở bên ấy đã hai mươi lăm năm. Tôi và Sư gặp nhau tại đó, Sư mời tôi ăn cơm. Trong khi

nói chuyện gẫu, Sư đột nhiên hỏi tôi một câu: “Pháp sư Tịnh Không! Ông tán thành chuyên chế, hay tán thành dân chủ?” Hỏi tôi một câu như thế đó. Tôi nói: “Tôi tán thành có hoàng đế. Hoàng Thượng chuyên chế, tôi tán thành. Tôi chẳng tán thành dân chủ”. Sư hỏi vì sao? Tôi nói: “Hoàng đế chịu trách nhiệm. Ông ta phải vì quốc gia bồi dưỡng những người lãnh đạo rất tốt, lãnh trách nhiệm ấy. Thế hệ kế tục của ông ta chẳng tốt đẹp, chánh quyền của ông ta sẽ bị kẻ khác lật đổ”. Tôi nói cho Sư nghe đạo lý ấy.

Được tuyển cử theo kiểu dân chủ, một nhiệm kỳ là bốn năm, hay năm năm. Đã trúng cử, do nhiệm kỳ chẳng dài, cái tâm trách nhiệm của kẻ ấy chẳng sâu nặng. Khi tranh cử, đã hao tổn bao nhiêu tâm huyết, tốn kém bao nhiêu tiền bạc. Sau khi nhậm chức, nói chung là muốn gỡ gạc lại, chẳng thể lỗ vốn. Tới nhiệm kỳ sau, chẳng biết lần sau sẽ là ai giữ chức? Vì thế, nói đến trách nhiệm chánh trị, dân chủ chẳng bằng chuyên chế. Quý vị thấy lịch đại đế vương Trung Hoa, các đế vương khai quốc chọn người thừa kế hết sức chú ý cẩn thận, toàn tâm toàn lực bồi dưỡng. Hoàng đế chẳng dễ làm, từ bé đã bị quản giáo nghiêm ngặt, chẳng thể có một tí sai lầm, sợ gì? Sợ thân nát nhà tan, quốc phá gia vong. Hoàng đế đời cuối của mỗi triều đại đều là những kẻ chẳng vâng theo giáo huấn của tổ tông, chẳng nghe lời dạy bảo của thầy, thích như thế nào bèn làm như thế ấy! Kết quả là bị kẻ khác lật đổ. Do vậy, xã hội an định! Tôi nói: “Tôi tán thành chuyên chế, chẳng tán thành dân chủ”. Sư nói: “Sao đầu óc thầy suy nghĩ ngoan cố dường ấy!” Sư bảo tôi có ý nghĩ ngoan cố!

Nói thật ra, dân chủ và chuyên chế là vấn đề chế độ. Chế độ có tốt xấu hay không? Quý vị nói xấu hay tốt rất hữu hạn, vấn đề thật sự là ở nơi đâu? Vấn đề thật sự ở nơi con người. Khổng Tử đã nói rất hay: “*Nhân tồn chánh cử, nhân vong chánh tức*” (Con người còn thì chánh quyền tồn tại, con người đã mất thì chánh quyền chấm dứt). Câu nói ấy đã nói đến nơi đến chốn [thực chất của vấn đề]. Bất luận quý vị là chuyên chế, hay là dân chủ, người lãnh đạo có đức hạnh, có tâm yêu thương, thật sự có thể hy sinh, dâng hiến, thì dân chủ cũng được, mà chuyên chế cũng được. Nếu quý vị chẳng có luân lý, đạo đức, hoàn toàn vì lợi hại cá nhân, tiếng tăm, lợi dưỡng, thì dân chủ chẳng tốt mà chuyên chế cũng bất hảo! Do vậy, từ xưa tới nay, Trung Hoa đề xướng, chẳng nói tới vấn đề chế độ mà nói gì? Nói tới giáo học trước. “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, giáo học làm đầu). Quan trọng nhất là giáo dục. Thực hiện giáo dục tốt đẹp, chế độ gì cũng đều tốt đẹp. Nếu quý vị chẳng thực hiện giáo dục tốt đẹp,

bất cứ chế độ nào cũng đều xuất hiện khuyết điểm! Trong xã hội hiện tại, chư vị lắng lòng quan sát sẽ thấy: Giáo dục quan trọng nhất!

Giáo dục nhất định lấy con người làm gốc. Mục đích của giáo dục thời cổ là dạy con người làm thánh, làm hiền. “*Độc thư chí tại thánh hiền*” (Độc sách, dốc chí nơi thánh, nơi hiền). Đây là tông chỉ giáo dục. Giáo dục trong nhà Phật là “*thành tựu Phổ Hiền Thật Đức*”, câu này nên giải thích như thế nào? Thập Ba La Mật của Văn Thù, mười nguyện Phổ Hiền, thực hiện viên mãn. Bất luận là chế độ nào, dân chủ tốt đẹp, quân chủ cũng tốt đẹp, chuyên chế tốt đẹp, chẳng có gì không tốt đẹp. Người lãnh đạo ấy chính là thánh nhân, là hiền nhân. Chỉ cần người lãnh đạo là “*thánh*” (thánh minh, sáng suốt tốt bậc), văn võ bá quan dưới quyền nhất định là hiền nhân, nhân dân hưởng phước, xã hội nhất định là an hòa, lợi lạc. Vì thế, giáo dục tốt đẹp hơn bất cứ thứ gì khác. Đứng là đại đức, đại năng, đại trí.

Như Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng làm quốc vương, vì sao? Làm quốc vương, quý vị hy sinh, hiến dâng, tạo phước cho nhân dân một nước. Phạm vi chẳng lớn, chẳng thể vì người trong thiên hạ tạo phước. Vượt khỏi ranh giới quốc gia, phải tạo phước cho người trong thiên hạ. Đối với tất cả các quốc gia, tất cả các nhóm dân, nhằm tạo phước cho mọi người, phải vượt ra ngoài chánh trị. Thuở ấy, lại chẳng có Liên Hiệp Quốc. Do vậy, nói theo kiểu hiện thời: Suốt một đời, Thích Ca Mâu Ni Phật theo đuổi công tác giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Ngài chẳng làm quốc vương, chẳng làm quan. Các nghề nghiệp trong xã hội rất nhiều, Ngài chẳng chọn một nghề nào, mà chuyên dạy học, nêu gương mẫu cho chúng ta nhìn vào!

Vì thế, Phật Thích Ca cao hơn Khổng Tử. Vì sao? Khổng Tử chu du liệt quốc, mục đích là muốn làm quan hòng thi thố hoài bão của chính mình. Chư hầu các nước (tức vua các nước) biết người này là một người tốt, có đạo đức, có học vấn, có năng lực, nhưng chẳng dám dùng ông ta. Do vậy, tới khi tuổi đã cao, sáu mươi tám tuổi, Khổng Tử mới bỏ ý niệm làm quan, quay về quê nhà dạy học, qua đời lúc bảy mươi ba tuổi. Vì thế, thời gian Ngài dạy học là năm năm. Năm năm mà được người đời sau tôn sùng là Vạn Thế Sư Biểu (萬世師表, bậc thầy gương mẫu của muôn đời). Tôi thường nói: Thuở tại thế, Khổng Tử có năm mộng cũng không ngờ đến chuyện ấy. Nếu Ngài nghĩ đến, ắt sẽ học theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngài “*tam thập nhi lập*”, tức là khi ba mươi tuổi hãy nên theo đuổi công tác giáo dục, suốt đời theo đuổi công tác giáo dục thì sự thành tựu của Ngài quyết chẳng thua kém Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu

Ni Phật có địa vị quốc vương mà chẳng cần đến, cứ theo đuổi công tác giáo dục, chúng ta phải hiểu rõ, phải minh bạch chuyện ấy. Giáo dục là sự nghiệp thanh cao, hết sức có ý nghĩa, bồi dưỡng nhân tài thật sự có đức hạnh, có học vấn cho quốc gia, cho xã hội, cho hết thảy chúng sanh trên cả thế giới. Trong tương lai, những nhân tài ấy sẽ ở trong xã hội, bất luận theo đuổi nghề nghiệp gì, tự nhiên là sẽ có thể hy sinh, dâng hiến, tạo phước cho nhân dân! Đây mới là thành tựu đức năng và trí huệ chân thật. Chúng ta học phần Tông Thù đến đây.

Đoạn thứ tư gọi là Giải Phương, Giải (解) là giải thích, Phương (妨) là phương ngại (妨碍, trở ngại, ngăn trở). Thứ gì gây trở ngại? Nghi hoặc là trở ngại, người ấy đối với pháp này có nghi vấn. Tu hành bị trở ngại, chứng quả bị trở ngại, đều là do có nghi vấn. “Nghi” là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Vì thế, [Giải Phương là] nói đến chuyện “*phá nghi, sanh tín*”, thật sự có tín tâm. Quý vị chẳng nghi thì [lực dụng của pháp môn đang học] mới sanh khởi. Học tốt đẹp như thế, Thích Ca Mâu Ni Phật hiểu học, Khổng Tử hiểu học, Mạnh Tử hiểu học. Quý vị thấy trong Luận Ngữ, Phu Tử đã nói: “*Ngô thường chung nhật bất thực, chung dạ bất tẩm, dĩ tư vô ích, bất như học dã*” (Ta thường suốt ngày không ăn, suốt đêm không nghỉ để suy nghĩ vô ích, chẳng bằng học vậy). Suốt ngày đêm chẳng ăn uống, chẳng ngủ nghỉ, cứ suy nghĩ, đương nhiên là suy nghĩ rất nhiều. Cuối cùng kết luận: “*Chẳng có lợi ích gì! Chẳng bằng học hành*”. Học gì vậy? Học theo thánh nhân, học theo hiền nhân.

Khổng phu tử học Nghiêu, Thuấn, học Châu Công. Trong tâm mục của Ngài, ba vị ấy đáng bội phục nhất, đáng ngưỡng mộ nhất. Châu Công phò tá Châu Thành Vương. Thuở đầu, ông giúp đỡ anh mình, tức Châu Vũ Vương. Châu Công là em của Vũ Vương. Vũ Vương chết đi, ngôi vua truyền cho con. Châu Công là chú của Thành Vương, phò tá cháu, thật sự là bậc thánh nhân. Khổng Tử rất muốn học theo Châu Công, chẳng có ai dùng Ngài! Nếu thuở ấy có chư hầu dùng Khổng Tử, địa vị của Khổng Tử trong xã hội sẽ chẳng giống như hiện thời. Trong sự suy nghĩ của chúng tôi, [nếu được chư hầu sử dụng], Khổng Tử sẽ là nhân vật bậc nhất như Châu Công, Quản Trọng, Gia Cát Lượng, là danh thần một thuở, chẳng thể nào trở thành Vạn Thế Sư Biểu, chẳng thể nào!

Vì Thích Ca Mâu Ni Phật có quan niệm hoàn toàn khác với Khổng Tử, đương nhiên là có sự nhận thức khác hẳn. Hơn nữa, Thích Ca Mâu Ni Phật tâm lượng rộng lớn, đúng như trong Tứ Hoàng Thệ Nguyên đã nói: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Chẳng có giới hạn quốc gia, chẳng có giới hạn chủng tộc, cũng chẳng có giới hạn tôn giáo, tín

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh – Tịnh Hạnh Phẩm

ngưỡng. Chúng ta xem kinh Phật, sẽ thấy: Thuở đó, khá nhiều tín đồ tôn giáo, hoặc người lãnh đạo tôn giáo, hoặc những thầy truyền giáo đều đến bái Thích Ca Mâu Ni Phật làm thầy, tự mình tình nguyện làm học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật, học tập theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Có thay đổi tôn giáo của người ta hay không? Chẳng có! Vì thế, Phật giáo chẳng phải là một tôn giáo, Phật giáo là giáo dục. Quý vị thấy kinh có nói, trong kinh Địa Tạng mà mọi người thường niệm, cô gái Bà La Môn và cô Quang Mục đều chẳng phải là Phật tử, đều là những tín đồ giáo khác đến học Phật. Chúng ta xem năm mươi ba lần tham học [của Thiện Tài Đồng Tử] trong kinh Hoa Nghiêm, [sẽ thấy] bà-la-môn Thắng Nhiệt và ngoại đạo Biến Hành đều là những nhà truyền giáo hoặc nhân vật lãnh đạo của các tôn giáo thuở ấy, đều làm học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng thay đổi tín ngưỡng tôn giáo của họ. Quý vị tin theo tôn giáo nào cũng đều được, Phật giáo nhằm nâng cao đạo đức và trí huệ của quý vị. À! Chúng ta nghỉ ngơi mười phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Tiếp tục xem phần thứ tư, tức phần Giải Phương của phẩm Tịnh Hạnh. Xin xem lời Sớ:

(Sớ) Giải phương giả, vấn: “Văn trung diễn biện nhất bách dư nguyện, hà hữu hạnh da?”

(疏)解妨者，問，文中但辨一百餘願，何有行耶。

(Sớ: Giải thích nhằm đoạn trừ chướng ngại. Hỏi: “Trong kinh văn chỉ diễn định hơn một trăm nguyện, há có hạnh u?”

Ý nghĩa của lời hỏi rất rõ ràng. Do phẩm kinh này có tất cả một trăm bốn mươi một nguyện, bèn thắc mắc: Những nguyện ấy chẳng nói đến hạnh, có sao nói là phẩm Tịnh Hạnh? Vì sao không nói là phẩm Tịnh Nguyện, mà nói là phẩm Tịnh Hạnh? Dưới đây, Thanh Lương đại sư đã giải đáp, giả thiết là có người hỏi như thế.

(Sớ) Đáp: Văn trung diễn hạnh, lược hữu số trùng, vị tự sở lịch sự trung, thí tự xuất gia, chung u ngoại giác, giai sự hạnh dã.

(疏)答，文中辨行，略有數重，謂就所歷事中，始自出家，終於臥覺，皆事行也。

(Sớ: Đáp: Kinh văn biện định về Hạnh, nói đại lược là có đến mấy tầng, nghĩa là lần lượt trải qua các sự, bắt đầu từ xuất gia cho đến cuối cùng là nằm mà giác ngộ (thị hiện nhập Niết Bàn) đều là Hạnh thuộc về mặt Sự vậy).

Đây là Sự, có sao [nói là] chẳng có Hạnh cho được? Ở đây, Thanh Lương đại sư đã chỉ rõ: Xác thực là Nguyện và Hạnh chẳng tách rời, nói chung là có mười bốn chuyện, giống như cách sắp xếp trong Đệ Tử Quy vậy. Đệ Tử Quy có tất cả bảy chuyện, gồm một trăm mười ba câu. Phẩm kinh này có tất cả một trăm bốn mươi một bài kệ, trong ấy nói tới mười bốn chuyện. Trước hết, chúng tôi nói sơ lược; sau đây, đối với từng đoạn kinh văn [qua phân tích, quý vị] sẽ đều có thể nhìn ra được.

Hạnh có Sự Hạnh, Lý Hạnh và Trí Hạnh, đó là ba loại. Loại thứ tư là Đại Bi Hạnh, thứ năm là Bi Trí Vô Ngại Hạnh. Lại có Chỉ Hạnh, Quán Hạnh, Chỉ Quán Song Vận Hạnh. Trong Tam Quán, có Giả Quán, Không Quán, và Trung Quán. Có Tam Đế Quán Hạnh, đó là Nhất Tâm Tam Quán. Có Thập Độ Tề Tu Hạnh (hạnh mười độ đều cùng tu), có Tứ Hoằng Thệ Nguyện Hạnh, sao lại bảo là chẳng có Hạnh? Quý vị thấy nói gộp lại, sẽ gồm mười bốn điều. Mười bốn Hạnh ấy thuộc trong một trăm bốn mươi một nguyện, nhất định là trước hết phải hiểu rõ ràng. Nếu không, người ta đọc phần kinh văn này, rất có thể là sẽ nêu câu hỏi như thế này: Trong ấy có Nguyện mà chẳng thấy có Hạnh!

Chúng ta xem phần giải đáp trong lời Sớ. “*Văn trung biện Hạnh, lược hữu số trùng*” (Kinh văn biện định về Hạnh, đại lược có mấy tầng). Điều thứ nhất là “*vị tị sự sở lịch sự trung, thị tị xuất gia*” (nghĩa là trong các sự đã được trải qua, bắt đầu từ xuất gia), những điều này đều là Sự, “*chung u ngọa giác*” (kết thúc bằng nằm mà giác ngộ). Đây là nói về cuộc đời Thích Ca Mâu Ni Phật từ khi xuất gia cho đến khi lão nhân gia viên tịch, thị hiện nhập Bát Niết Bàn tại Song Thụ Lâm, thấy đều là hạnh, hiện tướng cho chúng ta thấy.

(Sớ) *Tri gia tánh Không, Lý Hạnh dã. Xúc cảnh bất mê, thiện đạt Sự Lý, Trí Hạnh dã.*

(疏) 知家性空理行也。觸境不迷善達事理智行也。

(Sớ: *Biết tánh của nhà là Không, tức Lý Hạnh. Tiếp xúc cảnh chẳng mê, khéo thông đạt sự lý, tức Trí Hạnh*).

Trong bài kệ tụng [đầu tiên của phẩm Tịnh Hạnh], “*tri gia tánh*
Quyển I - tập 1464 039

Không” (biết tánh của nhà là Không) thuộc loại Lý Hạnh. “*Xúc cảnh bất mê, thiện đạt Sự Lý*” (Tiếp xúc cảnh chẳng mê, khéo thông đạt Sự Lý) chính là Trí Hạnh. Chúng ta có Sự mà chẳng hiểu Lý. Người trong thế gian, có ai chẳng có nhà? Chẳng biết tánh của nhà là Không, chẳng biết! Nhà là “*Tương có, Tánh không, Sự có, Lý không*”. Nhất là đối với người hiện thời, người hiện thời cũng dần dần có quan niệm yếu ớt, hơi hợt đối với nhà! Chỗ nào là nhà? Trong một đời, chẳng biết đã dọn nhà bao nhiêu lần? Chỗ nào là nhà? Thường xuyên dọn nhà có ưu điểm là dễ thấu hiểu tánh của nhà là Không, quan niệm [chấp trước] đối với nhà dần dần nhẹ mỏng. Chẳng giống như trong xã hội trước kia. Xã hội xưa kia nói đến “*lão gia*” (老家, quê nhà), sống tại một nơi, hễ sống ở đâu, bèn sống suốt mấy trăm năm, con cháu đời đời truyền thừa, ở đâu cũng có thể thấy những gia tộc lâu đời lưu truyền đến ba trăm năm. Đó là “*gia*”.

Có lần, tôi đến chơi Hoàng Sơn. Sau khi xuống núi, đến thăm khu văn hóa Huy Châu ở Hoàn Nam³. Nghe nói hiện thời họ còn giữ được khoảng từ mười mấy đến hai mươi thôn trang, là những nơi ở xưa cũ từ ba trăm năm trở lên, rất đáng đến thăm viếng. Tuy người nhà ra ngoài làm việc, buôn bán, viễn du, cuối cùng đều là “*lá rụng về cội*”. Ở bên ngoài đều là tạm cư, lữ du, thật sự có nhà! Suốt cả một đời vì gia tộc phục vụ, suốt một đời chẳng quên quê nhà. Loại tình cảm thân thiết ấy, nói thật ra là do truyền thống giáo dục Trung Hoa hun đúc thành công. Sau khi thấy như vậy, chúng tôi rất xúc động, rất đáng khiến cho kẻ khác hâm mộ. Đó là cơ sở để xã hội an định và thế giới hài hòa, chúng ta chẳng thể không coi trọng!

Hiện thời, thế giới này động loạn, là do nguyên nhân nào? Chẳng có nhà! Giống như cây cỏ chẳng có rễ, như bèo trôi trên mặt nước, sóng cuốn bồng bênh, chẳng có gốc rễ! Chẳng có rễ, sẽ không tăng trưởng được! Nỗ lực suốt một đời mà chẳng có thành tựu. Hiện thời, có rất nhiều đại xí nghiệp chẳng thể sánh bằng những tiệm buôn xưa cũ của Trung Hoa. Những cửa hàng xưa cũ, con cháu đời đời có người truyền thừa. Tiệm xưa, bảng hiệu xưa, còn các xí nghiệp kinh doanh hiện thời, do chẳng phải là xí nghiệp của gia đình, mà do nhiều cổ đông (股東, kẻ

³ Hoàn Nam (皖南) là khu vực phía Nam Hoàng Sơn ở tỉnh An Huy. Thông thường, Hoàn Nam bao gồm vùng đất từ Trường Giang cho đến các thành phố Mã Yên Sơn, Vu Hồ, Đồng Lăng, Tuyên Thành, Hoàng Sơn và Trì Châu. Thánh địa Cửu Hoa Sơn cũng thuộc trong khu vực này. Cửu Hoa Sơn thuộc huyện Thanh Dương, trực thuộc thành phố Trì Châu.

góp vốn) hợp thành. Nếu chẳng có người thừa kế tốt đẹp, thường là khi chính mình đã già, công ty phải sập tiệm, tuyên bố phá sản. Tốt hơn một chút thì phải cải tổ, chẳng giống như thời cổ. Nói cách khác, sự nghiệp hiện đại trôi nổi, sự nghiệp thời cổ là có căn bản. Sáng lập cơ nghiệp gian nan, giữ gìn những gì đã thành tựu chẳng dễ dàng. Do vậy, hết sức coi trọng giáo dục. Chuyện này có lý lắm!

“*Thiện đạt sự lý*” (Khéo thông đạt sự lý). Trong câu này, quan trọng nhất là Thiện. Phương tiện thiện xảo, thông đạt Sự Lý. Trong cuộc sống, trong công việc, trong đời người, tiếp vật, người ấy đều có thể làm hết sức viên mãn, đây mới gọi là Thiện. Do vậy, Thiện là vận dụng trí huệ cao độ, vận dụng viên mãn. Từ những việc làm của Phật, của Bồ Tát, chúng ta quan sát cẩn thận, sẽ có thể thấy, thấu hiểu Thiện có ý vị như thế nào. Đó gọi là Trí Hạnh.

Đoạn thứ hai nói:

(Sớ) Dĩ Nguyện đạo Trí, bất trệ tự lợi, Đại Bi Hạnh dã. Thượng nhị Bất Nhị Bi Trí Vô Ngại Hạnh dã.

(疏)以願導智不滯自利大悲行也。上二不二悲智無礙行也。

(Sớ: Dùng Nguyện để hướng dẫn Trí, chẳng vướng vào tự lợi, chính là Đại Bi Hạnh. Hai điều trên đây chính là Bất Nhị Bi Trí Vô Ngại Hạnh).

Trí chẳng thể không có Nguyện. Nếu Trí chẳng có Nguyện, sẽ chẳng khởi tác dụng. Vì thế, ở đây, kinh nói một trăm bốn mươi một nguyện, dùng Nguyện để hướng dẫn trí huệ khéo thông đạt Sự Lý! Trí huệ bèn nảy sinh sự viên dung vô ngại nơi sự tướng, đạt tới hiệu quả thật sự đáng gọi là “*tận thiện, tận mỹ*”. Do vậy có thể biết, Trí, Nguyện, Hạnh tuy một mà ba, tuy ba mà là một. Vì thế, người ấy chẳng dừng nơi tự lợi, mà niệm niệm đều nhằm lợi ích chúng sanh, tức lợi tha. Tự lợi là lợi tha, lợi tha là tự lợi, tự và tha chẳng hai!

Chẳng giống như phàm phu, Tiểu Thừa! Tiểu Thừa phần nhiều tự lợi, ít lợi tha. Phàm phu càng chẳng cần phải nói nữa! Tự lợi chiếm tám mươi phần trăm, lợi tha có thể đạt tới hai mươi phần trăm là đã khá quá rồi, hãy còn biết nghĩ tới người khác! Có kẻ thật sự thuận là tự lợi, chẳng có ý nguyện lợi tha. Hễ làm một tí chuyện tốt hòng lợi tha đều là có điều kiện. Đối với chuyện tốt mà chẳng có điều kiện thì một cái lông cũng

chẳng nhỏ⁴, chẳng chịu làm, [khi] hưởng hết phước báo, quả báo sẽ là trong tam đồ. Điều này thuộc Đại Bi Hạnh. “*Thượng nhị Bất Nhị Bi Trí Vô Ngại Hạnh dã*” (Hai loại trên đây, chính là Bất Nhị Bi Trí Vô Ngại Hạnh): Đây là Đại Bi Hạnh và Bi Trí Vô Ngại Hạnh, thuộc loại thứ ba.

Câu thứ ba dưới đây nói về Chỉ Quán.

(Sớ) *Ngộ vi thuận cảnh, tâm bất trì tán, Chỉ Hạnh dã.*

(疏) 遇違順境，心不馳散，止行也。

(Sớ: Gặp cảnh thuận thảo hay trái nghịch, tâm chẳng tán loạn. Đó là Chỉ Hạnh).

“Ngộ vi” (遇違) là gặp phải nghịch cảnh mà chính mình chẳng ưa thích. “Thuận” (順) là thuận cảnh, thứ gì đều vừa lòng, tâm chẳng tán loạn. Điều này có nghĩa là: Ở trong nghịch cảnh, chẳng sanh lòng sân hận; trong thuận cảnh, chẳng dấy lòng tham ái. Tâm chẳng tán loạn, vĩnh viễn gìn giữ “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” của chính mình. Điều này thuộc loại Chỉ Hạnh. Sách Đại Học có nói: “*Tri Chỉ nhi hậu hữu Định, Định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lực, lực nhi hậu năng đắc*” (Do đã biết ngưng dứt, nên sau đó bèn có Định. Sau khi đã Định, bèn có thể tĩnh. Sau khi đã có thể tĩnh, bèn có thể an. Sau khi đã an, sẽ có thể suy nghĩ. Sau khi đã suy nghĩ, sẽ có thể đạt được). “Lực” (慮) chính là trí huệ sanh khởi.

(Sớ) *Trí bất trầm một, Quán Hạnh dã.*

(疏) 智不沈沒，觀行也。

(Sớ: Trí chẳng chìm đắm, chính là Quán Hạnh).

“Trầm một” (沈沒) là trí chẳng khởi tác dụng. Chẳng có đại nguyện lợi ích chúng sanh, trí sẽ đắm chìm. Đắm chìm là chẳng có phương tiện thiện xảo. Chẳng đắm chìm! Trí đối ứng Sự là phương tiện thiện xảo, viên dung tự tại, viên dung vô ngại. Đây là Quán Hạnh.

(Sớ) *Tức Chỉ Quán song vận hạnh dã.*

⁴ Đây là cách nói của Dương Chu, người chủ trương thuyết Vị Ngã (tức ích kỷ đến tột cùng). Ông ta nói để làm lợi cho người khác dầu nhỏ nhất như nhỏ một cái lông cũng không làm!

(疏)即止觀雙運行也。

(Sớ: Chính là cùng vận dụng Chỉ Hạnh và Quán Hạnh).

Đây là tổng kết phần trên. “Chỉ Quán song vận” là trong Chỉ có Quán, trong Quán có Chỉ. Quán (觀) là rành mạch, minh bạch, Chỉ (止) là như như bất động. Chỉ Quán là Thiền Định, dịch theo ý nghĩa này. Thiền Định là danh từ dịch từ tiếng Phạn. Thiền (Dhyana) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán, có ý nghĩa là Quán, ngụ ý “hiểu rõ”. Vì thế, Thiền Na được dịch thành Tĩnh Lự. Tĩnh (靜) là Chỉ, Lự (慮) là Quán, Lự là hiểu rõ. Cũng là như kinh Kim Cang đã dạy: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*” (Chẳng giữ lấy tướng, như như bất động). “Chẳng giữ lấy tướng” là không chấp tướng. “Không chấp tướng” là Thiền, “như như bất động” là Định. “Chẳng chấp tướng” là Quán, “như như bất động” là Chỉ. Chỉ và Quán cùng vận dụng, trong Quán có Chỉ, trong Chỉ có Quán. Quán là Huệ, Chỉ là Định. Quán là điều gì cũng đều biết rõ ràng, đều hiểu rõ; Chỉ là như như bất động. Chẳng khởi tâm, không động niệm, há có phân biệt, chấp trước? Phật pháp nói “*tu hành*”, tu gì vậy? Tu những điều này! Chỉ là danh tướng được nói bởi các tông, các phái, các pháp môn chẳng giống nhau; thật ra, ý nghĩa đều như nhau.

Quý vị nói xem: Pháp môn Niệm Phật, tu Tịnh Độ của chúng ta là tu gì vậy? Kinh Di Đà đã dạy rất rõ ràng: “*Nhất tâm bất loạn, tâm chẳng điên đảo*”. Nhất tâm là Chỉ, bất loạn là Quán; nhất tâm là Định, bất loạn là Huệ, Định và Huệ cùng vận dụng. Nay chúng ta niệm Phật, chỉ là niệm A Di Đà Phật. Trong A Di Đà Phật không có Chỉ mà cũng chẳng có Quán, cho nên niệm suốt một đời, ngay cả công phu thành phật cũng chẳng đạt được! Nguyên nhân là gì? Chẳng biết niệm! Học theo người khác niệm một câu Nam-mô A Di Đà Phật, trong ấy chẳng có Định và Huệ, cho nên chẳng thể thành tựu. Đối với Định, Huệ, quý vị nhất định phải hiểu đạo lý và phương pháp niệm Phật. Quý vị phải hiểu vì sao cần niệm Phật? Dùng phương pháp Niệm Phật để tu Thiền Định, tu Định Huệ đấng trì (giữ cho Định và Huệ cân bằng), Định và Huệ cùng vận dụng. Chúng ta phải chọn lấy phương pháp này, phương pháp Trì Danh Niệm Phật rất thuận tiện! Dùng phương pháp này để tu Thiền Định. Dùng phương pháp này để tu Bát Nhã. Dùng phương pháp này để tu Chỉ Quán, phải hiểu điều này. Sau khi đã hiểu, quý vị gặp các pháp môn khác thì mới có thể như như bất động, chẳng do dự, sẽ chẳng tam tâm nhị ý [đến nổi] bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, thâm nhập một môn,

thành tựu cuối cùng hoàn toàn như nhau. Vì thế mới nói: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Tu thành công, quyết định là bình đẳng. Khi chẳng thành công, dường như là có cao hay thấp. Thật ra, chẳng có cao thấp, phải biết điều này!

(Sớ) Hựu đối w sự cảnh, thiện liễu tà chánh. Đương nguyện chúng sanh, giai Giả Quán dã.

(疏)又對於事境，善了邪正，當願眾生，皆假觀也。

(Sớ: Lại nữa, đối với sự cảnh, khéo hiểu rõ tà, chánh, “hãy nên nguyện cho chúng sanh” đều là Giả Quán).

Đây là nói theo giáo nghĩa Thiên Thai, Tam Chỉ Tam Quán. Một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm kinh này thầy đều trọn đủ [Tam Chỉ, Tam Quán]. Đối với sự cảnh, sự hạnh, sáu căn của chúng ta đối ứng với cảnh giới bên ngoài, đó là “*sự cảnh*”, khéo hiểu rõ tà và chánh. Người thế gian như Nho gia [chẳng hạn] có thể hiểu rõ tà và chánh, nhưng chẳng phải là khéo hiểu rõ! Chữ Thiện hay khéo cùng cực, thế nào là Thiện Liễu (善了)? Thiện (善) chính là trí huệ chân thật, thấy thấu suốt vạn sự vạn vật. Có tà hay không? Có chứ! Có chánh hay không? Có chứ! Tướng có, Tánh không! Tánh Không: Tánh của tà là trọn chẳng thể được, mà tánh của chánh cũng là trọn chẳng thể được. “*Tánh chẳng thể được*” chính là Pháp Tánh, là chân tánh. Trong tánh, chẳng có tà hay chánh. Do đâu mà có tà và chánh? Từ giác và mê mà có; trong pháp tánh, chẳng có [tà hay chánh]. Đã giác, chẳng có một pháp nào bất chánh. Mê rồi, chẳng có pháp nào không tà! Đó là chân tướng sự thật. Sau khi đã liễu giải, sẽ đối với chánh pháp như như bất động, mà đối với tà pháp cũng là như như bất động. Đây là cảnh giới gì? Cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát.

Nói theo phía chúng sanh trong lục đạo, sẽ là khuyển họ cải tà quy chánh, vì sao? Do tà tri, tà kiến, tà hạnh, mà cảm khổ báo trong địa ngục. Do chánh tri, chánh kiến, chánh hạnh, sẽ cảm vui phước báo nhân thiên. Tuy đều là giả, đều chẳng thật, nhưng khổ và lạc khác nhau! Lục đạo đều chẳng thật. Vĩnh Gia đại sư đã nói rất hay: “*Trong mộng rành rành phô sáu nẻo*”, nằm mộng mà! Nhưng đối với người này, mộng thấy mộng đẹp, kẻ kia mơ thấy ác mộng! Khuyên can bọn họ, đối với người đang gặp ác mộng, chẳng bằng mơ một giấc mộng đẹp. Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh trong lục đạo là do ý nghĩa như thế đó. Đây đều là phương tiện quyền xảo, mục đích thật sự là khiến cho quý vị giác ngộ,

khiến cho quý vị liễu giải chân tướng sự thật. Sau đây, bản thân quý vị phát nguyện, lìa bỏ lục đạo luân hồi, từ trong giấc mộng lớn tỉnh lại. Đó là ý nghĩa thật sự của việc Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh. Bảo quý vị đoạn ác tu thiện, chẳng đọa trong ba ác đạo, sanh trong thiện đạo; đây là phương tiện, tạm thời. Vì quý vị vẫn chưa đạt đến trình độ này, vẫn chưa trông thấy, vẫn chưa lãnh hội được.

Do vậy, hoàn toàn nương theo căn tánh của chúng sanh, nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân hình ấy, nên dùng phương pháp gì để đắc độ, bèn nói pháp ấy. Phật, Bồ Tát chẳng có thân tướng nhất định, chẳng có hình tướng, mà cũng chẳng có pháp nhất định để có thể nói, đó là Thiện! Trí huệ của chúng ta dẫu cao tới đâu đi nữa, phương pháp dẫu xảo diệu cỡ nào đi nữa, hễ đem so với Phật, Bồ Tát, chúng ta cũng là rất vụng về, chẳng phải là khéo hiểu, mà là ngốc nghếch, vụng về. Đây là Giả Quán. Từ câu “*đương nguyện chúng sanh*” trở đi, quý vị đều có thể thấy, [đó chính là] Giả Quán.

(Sớ) Tri thân không tịch, tâm vô nhiễm trước, Không Quán dã.

(疏) 知身空寂，心無染著，空觀也。

(Sớ: Biết thân rỗng rang, vắng lặng, tâm chẳng đắm nhiễm, chính là Không Quán).

Kinh Kim Cang nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Có thân hay không? Có thân, thân là “*Tướng có, Tánh không, Sự có, Lý không*”. Khoa học hiện thời có thể chứng thực chuyện này. Thân thể của chúng ta và tất cả vạn sự vạn vật sanh diệt trong từng sát-na, chẳng phải là vĩnh hằng. Vì thế, Phật pháp thường nói: “*Chư pháp vô thường*” (Các pháp vô thường), “*vô thường*” tức là nó chẳng tồn tại vĩnh cửu. Phải nói lời thật cùng quý vị: Căn bản là nó chẳng tồn tại! Có sao chẳng tồn tại? Sanh diệt trong từng sát-na! Hết thấy vạn sự vạn vật, tất cả các hiện tượng trong thế gian, xác thực là giống như chúng ta nhìn những hình ảnh trên màn hình của TV, hay trên màn bạc của phim ảnh. Đúng là như thế đó, sanh diệt trong từng sát-na. Vì tốc độ sanh diệt của chúng quá nhanh, mắt chúng ta chẳng có cách nào cảm nhận được, chẳng nhận biết chúng là sanh diệt, cứ ngỡ chúng là chân thật.

Tướng trong điện ảnh thô thiển, một giây sanh diệt hai mươi bốn lần, chúng ta xem phim đã chẳng biết tướng sanh diệt ấy. Tốc độ của hình ảnh trên TV nhanh hơn, mọi người đều biết nguyên lý ấy: Từ

những điểm (pixel) biến thành tia, từ tia biến thành mặt⁵. Tốc độ ánh sáng quá lớn, một giây là ba mươi vạn cây số. Vì thế, màn ảnh huỳnh quang chẳng lớn, do bao nhiêu tia sáng hợp thành? Mọi người cũng biết chuyện này, dùng tốc độ của sóng điện từ. Tốc độ của sóng điện từ chẳng kém tốc độ ánh sáng cho mấy. Vì thế, nó chỉ là một phần ngàn giây, hoặc một phần vạn giây, hình ảnh [hiện ra] cũng rất đầy đủ, làm sao quý vị biết nó là giả cho được!

Trong cuộc sống hiện thực của chúng ta, những thứ “*hiện thực*” đều là giả định, há có hiện thực? Đều là nói phương tiện, đừng coi là thật, chẳng có hiện thực đâu nhé! Tất cả hết thấy các hiện tượng trong hoàn cảnh hiện thực, nói theo kinh Nhân Vương, chúng tôi đã từng giảng kinh Nhân Vương, là do đức Thế Tôn nói phương tiện, chẳng phải là nói chân thật. Nói phương tiện thì dùng Toán Học hiện thời để tính toán: Trong một giây, sanh diệt bao nhiêu lần? Trong một giây là hai lần mười vạn tám ngàn ($2 \times 108.000 = 216.000$). Nói cách khác là hai mươi một vạn sáu ngàn lần sanh diệt. Hai mươi một vạn sáu ngàn lần sanh diệt, vẫn ít hơn khi so với ánh sáng và sóng điện từ! Ánh sáng trong một giây đi được ba mươi vạn cây số (300.000km). Trong kinh Nhân Vương, đức Phật đã nói: Hiện tượng sanh diệt của hết thấy vạn sự vạn vật, trong một giây là hai mươi một vạn sáu ngàn lần sanh diệt. Đây là đức Thế Tôn nói phương tiện. Trên thực tế thì sao? Trên thực tế, trong hiện thời, tướng của tất cả hết thấy mọi vật sanh diệt trong một phần ngàn vạn giây, một phần ức vạn giây, một phần trăm ức vạn, hoặc một phần ngàn ức vạn của một giây, chẳng có cách nào tướng tượng được! Do vậy, trong kinh Phật có một câu rất hay: “*Sanh diệt đồng thời*”. Có sanh diệt hay không? Có sanh diệt, nhưng gần như chẳng có cách nào cảm nhận hiện tượng sanh diệt ấy. Vì thế, chúng ta thấy tướng tượng tục (tướng liên tục tồn tại),

⁵ Đây là nói theo cách hiển thị hình ảnh của các loại TV kiểu cũ, tức loại màn hình còn sử dụng loại bóng đèn bầu to (CRT- cathode-ray tube), không phải các loại TV sử dụng màn hình LED hoặc HDMI như hiện thời. Khi TV nhận được tín hiệu truyền đến, nó sẽ tách các hình ảnh thành nhiều luồng điện tử truyền dọc theo cuống bóng đèn hình. Các điện cực có từ tính sẽ tách các luồng điện tử thành tia, bắn thẳng vào màn hình quang đã phủ một lớp hóa chất (thường gọi là phosphors) để tạo nên những chấm sáng. Chúng sẽ được điều khiển để quét ngang màn hình theo từng hàng một cho đến hết với tốc độ rất nhanh để tạo thành hình ảnh. Do vậy, xem TV theo lối cũ hoặc nhìn vào màn hình máy điện toán (monitor) kiểu cũ sẽ mỏi mắt vì chúng chớp nháy liên tục.

bền tướng là chân thật. Trên thực tế, toàn là tướng tượng tục sanh diệt, tốc độ quá nhanh mà!

Các khoa học gia hiện thời đã biết điều này, cũng hiểu tất cả các hiện tượng đều chẳng thật. Đặc biệt là khoa học gia cận đại đã nêu báo cáo: Không gian chẳng có thật. Thời gian cũng chẳng thật. Chư vị phải biết: Có thứ gì có thể lìa khỏi thời gian và không gian? Đã là không gian và thời gian chẳng có thật, vậy thì vạn sự vạn vật đương nhiên cũng chẳng phải là thật! Không gian và thời gian giống như màn ảnh huỳnh quang, vạn sự vạn vật giống như tướng được hiện trên màn ảnh huỳnh quang. Nếu màn ảnh huỳnh quang đã chẳng có, lấy đâu ra hiện tượng? Phải hiểu đạo lý này!

Trong kinh Đại Thừa, đức Phật đã bảo chúng ta: Vạn hữu trong vũ trụ và sanh mạng do đâu mà có? Các nhà khoa học xưa nay đã thăm dò cả trăm, cả ngàn năm, [nêu ra] khá nhiều cách giải thích, nhưng đều chẳng thể khiến cho người ta tâm phục, khẩu phục. Xác thực là chỉ có mình Phật pháp, sau khi quý vị đọc, đúng là chẳng bàn ra tán vào được nữa, Phật pháp nói hay quá! Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất rõ ràng: Từ một niệm bất giác mà sanh. Một niệm bất giác được gọi là vô minh. “*Vô minh bất giác sanh ra ba tế tướng. Cảnh giới làm duyên, tăng trưởng sáu thô tướng*”. Đây là nói về sự hình thành của vũ trụ, cũng như cội nguồn của sanh mạng, [chính là] ba tế tướng, sáu thô tướng. Ba tế tướng và sáu thô tướng nói theo thời gian, sẽ là hình thành trong một phần ức vạn giây. Bởi thế, tất cả các hiện tượng đều là động, chẳng có thứ gì bất động. Thứ gì bất động? Pháp Tánh bất động. Pháp Tánh giống như Chân Không mà chúng ta đang nói trong hiện thời, nó là thật, bất động. Trong Chân Không, tất cả hết thảy các hiện tượng đều là động, vì sao? Vô minh là động. Tất cả hết thảy các hiện tượng thảy đều phát sanh từ vô minh, bản thể của vô minh là động, [vậy thì] các hiện tượng được phát sanh bởi nó, có lẽ nào bất động cho được? Khoa học hiện thời nói đến sự dao động. Toàn thể đại vũ trụ, nói theo nhà Phật chính là “*y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới*” đều là các hiện tượng dao động. Ngoại trừ sự dao động, thứ gì cũng đều chẳng có! Các nhà khoa học cận đại đã nói rất chánh xác, kinh Phật nói theo kiểu ấy.

Do đó, sau khi quý vị đã biết chân tướng, sẽ bất động, chẳng còn khởi tâm động niệm nữa, chớ nên có phân biệt, chấp trước nữa, đã thật sự giác ngộ. Không Quán là giác ngộ. Biết vạn sự vạn vật tướng rỗng ráo là chuyện như thế nào, há còn so đo cùng kẻ khác ư? Đạt đến cảnh giới ấy, tâm quý vị đã định, quý vị mới thật sự có thể đạt đến tự tại tùy duyên.

Trong mười nguyện Phổ Hiền, có hai nguyện dạy chúng ta: “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Chúng sanh thiện tâm, bèn tùy thuận họ; chúng sanh tạo ác thì cũng tùy thuận kẻ đó, vì sao? Biết kẻ đó tạo ác hay làm lành, đều là không tịch, chẳng có một pháp nào là chân thật! Quý vị tùy thuận họ, giúp đỡ họ. Hễ tùy thuận, họ sẽ hoan hỷ. Quý vị giáo hóa họ, họ sẽ tiếp nhận; giúp họ giác ngộ, giúp họ liễu giải chân tướng sự thật.

Câu cuối cùng...

(Sớ) Kiến như thật lý, Trung Quán dã.

(疏)見如實理，中觀也。

(Sớ: Thấy lý như thật, đây là Trung Quán).

Giả là Sự, Không là Tánh. Lý và Sự chẳng hai, Tánh, Tướng như nhau, đây là Trung Quán. Điều này được kinh Bát Nhã gọi là “*chư pháp Thật Tướng*” (Thật Tướng của các pháp). Thấy Lý như thật, thấy Sự như thật, Lý và Sự là một, không hai. Đó là quý vị thật sự thấy Thật Tướng của các pháp. Nói đến ý nghĩa “*thấy thật lý của các pháp*” thì Thật Tướng chính là Sự và Lý thấy đều hiểu rõ. Giáo Hạ gọi cảnh giới như vậy là “*đại khai viên giải*”. Tri kiến của quý vị đã viên, chẳng có thiên kiến, viên dung vô ngại. Thiên Tông [gọi cảnh giới ấy] là “*minh tâm kiến tánh*”. Danh từ khác nhau! Trong Tịnh Độ Tông gọi là “*Lý nhất tâm bất loạn*”, cảnh giới giống hệt. Ba thứ danh tướng khác nhau, cùng là một chuyện! Vì thế mới nói: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Vấn đề là chúng ta phải biết học.

Kế đó, lại nói đến phương thức tu hành của tông Thiên Thai, căn tánh của mỗi người khác nhau:

(Sớ) Hoặc tiên Không, hậu Trung, hoặc nhất, hoặc nhị, hoặc nhất niệm đốn cụ.

(疏)或先空後中，或一或二，或一念頓具。

(Sớ: Hoặc là trước [tu tập] Không, sau [tu tập] Trung, hoặc chỉ tu một pháp, hoặc tu hai pháp, hoặc trong một niệm nhanh chóng có trọn đủ [cả ba phép Quán]).

Căn tánh không giống nhau. Có người thuộc loại căn tánh trước là tu Không Quán, sau tu Trung Quán. Lại có một loại căn tánh, trước là tu

Giả Quán, sau là tu Trung Quán. Hoặc là có loại người chỉ tu một phép Quán, tu Giả Quán, hoặc Không Quán, hoặc tu Trung Quán, chỉ có tu một phép Quán, hoặc tu cả hai phép Quán. Trong thí dụ vừa mới nêu, người ấy [tu tập] có trước sau, còn “*hoặc nhị*” (或二) chính là đồng thời. “*Hoặc nhất niệm đốn cụ*” chính là Tam Quán đồng thời, tông Thiên Thai gọi cách này là Nhất Tâm Tam Quán. Tam Quán đồng thời là bậc căn cơ nhạy bén nhất, tốc độ nhanh nhất. Kế đó nói:

(Sớ) Tư vi diệu đạt Tam Đế Quán chi hạnh dã.

(疏)斯為妙達三諦觀之行也。

(Sớ: Đây chính là hạnh để khéo đạt đến Tam Đế Quán).

Nói rõ một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh tương ứng với Thiên Thai Giáo Quán. Tam Đế Tam Quán của tông Thiên Thai: Chân Đế, Tục Đế, Trung Đế [là Tam Đế]. Danh tự của Tam Quán trong phần trước đã có, tức Giả Quán, Không Quán và Trung Quán, đều được bao gồm trong ấy. Nói rõ một trăm bốn mươi một chuyện này triển khai ra, sẽ chẳng sót một chuyện nào trong khắp pháp giới, hư không giới. Nó được gọi là Phổ Hiền Hạnh, là cơ sở của Phổ Hiền Hạnh, hoặc là Đệ Tử Quy trong Phổ Hiền Hạnh Môn! Chúng ta muốn học kinh Hoa Nghiêm, quý vị phải biết nhập môn từ chỗ này. Nhưng quý vị chớ nên không biết cơ sở này, cơ sở này được kiến lập trên Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Quý vị thấy đức Thế Tôn giảng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói tuyệt hay: “*Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề*”, đó là Tiểu Thừa. “*Vô Thượng Bồ Đề*” chính là Đại Thừa, cho đến pháp nhân thiên, cho nên biến thành Ngũ Thừa, không gì chẳng lấy Thập Thiện làm căn cơ. Thập Thiện Nghiệp Đạo là pháp cơ bản của Phật pháp, là Đệ Tử Quy của toàn thể Phật pháp. Chẳng có Thập Thiện, trong kinh này, đức Phật đã sánh ví Thập Thiện như đại địa, coi hết thảy các pháp ví như cây cối, hoa cỏ, hết thảy chúng sanh trên mặt đất. Hết thảy chúng sanh, cây cối, hoa cỏ đều phải nương cây đại địa thì mới có thể sanh trưởng, mới có thể kiến lập. Chẳng có đất, thứ gì cũng đều chẳng có. Vô lượng pháp môn đều nương vào Thập Thiện Nghiệp Đạo để kiến lập. Vô Thượng Phật quả, Bồ Tát quả báo, Thanh Văn, Duyên Giác quả báo, nhân thiên quả báo, thảy đều nương vào Thập Thiện mà thành tựu. Thập Thiện là đại địa! Cớ sao chúng ta sơ sót? Do sơ sót, toàn bộ hết thảy các pháp đều thất bại. Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Do vậy, ở đây, Thanh Lương đại sư dùng chữ “*diệu đạt*”, “*đạt*” (達) là thông đạt. Chư vị hiểu: Tu Thiên Thai Chỉ Quán mà muốn có thể tu đến Nhất Tâm Tam Quán chẳng phải là chuyện dễ dàng đâu nhé! Nếu từ phẩm Tịnh Hạnh để tu Tam Chỉ Tam Quán của Thiên Thai Tông sẽ dễ dàng hơn, cho nên gọi là “*diệu đạt*”. Nếu chúng ta mong thành Phật viên mãn ngay trong một đời, pháp môn Niệm Phật là diệu đạt. Trong thời kỳ Mạt Pháp, hết thấy các pháp môn đều chẳng dễ thành tựu. Chỉ riêng pháp môn Niệm Phật là thành tựu ổn thỏa, thích đáng. Đó là ý nghĩa “*diệu đạt*”. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1465

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống! Chúng ta xem tiếp đoạn thứ tư là Giải Phương (解妨, giải trừ những chướng ngại) trong lời Sớ của Thanh Lương đại sư. Đoạn này lại chia thành sáu tiểu đoạn; hôm qua chúng ta đã học tập tới đoạn thứ tư, hôm nay bắt đầu xem từ đoạn thứ năm. Trước hết, tôi đọc lời Sớ một lượt, để quý vị thấy đúng chỗ.

(Sớ) Hựu sở tạo thành hạnh, giai thí chúng sanh, bất khởi Nhị Thừa chi tâm, an nhẫn cường nhuễn lưỡng cảnh, hoặc tăng thiện phẩm, tâm bất dị duyên, diệu đạt tánh Không, thiện xảo hồi chuyển, giai nguyện lợi vật, đồng thú Bồ Đề. Nhị Thừa, thiên ma sở bất năng động, thiện tri dược bệnh, quyết đoán vô sai, tức Thập Độ Tề Tu chi hạnh dã.

(疏)又所造成行，皆施眾生，不起二乘之心，安忍強軟兩境，或增善品，心不異緣，妙達性空，善巧迴轉，皆願利物，同趣菩提，二乘天魔所不能動，善知藥病，決斷無差，即十度齊修之行也。

(Sớ: Lại nữa, đối với những hạnh đã tạo thành (Phổ Hiền Hạnh) đều thí cho chúng sanh, chẳng khởi tâm Nhị Thừa. An trụ, chịu đựng nghịch cảnh và thuận cảnh, tăng trưởng phẩm hạnh tốt lành, tâm chẳng duyên theo điều gì khác, khéo thấu đạt tánh Không, chuyển biến thiện xảo, luôn nguyện lợi lạc chúng sanh cùng tiến đến Bồ Đề. Nhị Thừa và thiên ma đều chẳng thể động, khéo biết cách chữa bệnh, quyết đoán chẳng sai lầm. Đây chính là Thập Độ Tề Tu Hạnh).

Chúng ta xem đoạn thứ năm này. Như chúng ta đã đọc trong những phần trước, có Sự Hạnh, Lý Hạnh, Trí Hạnh, Đại Bi Hạnh, Bi Trí Vô Ngại Hạnh, Chí Hạnh, Quán Hạnh, Chí Quán Song Vận Hạnh, Giả Quán, Không Quán, Trung Quán, Tam Đế Quán Hạnh. Hôm nay, chúng ta đọc đoạn này, chính là Thập Độ Tề Tu Hạnh. Do vậy, chúng ta có thể biết: Trí, Hạnh, Nguyên tuy một mà ba, tuy ba mà một! Trong Hạnh có Trí và Nguyên, trong Nguyên có Trí và Hạnh, trong Trí có Hạnh và Nguyên. Đó là hạnh của Pháp Thân Bồ Tát, hạnh của Đại Thừa Bồ Tát.

Chúng ta xem đoạn văn này, “*sở tạo thành hạnh*”. “*Tạo*” (造) ở đây là tạo tác. Chúng ta đã hiểu rõ ý nghĩa chữ Hạnh. Trong ấy, có Trí và Nguyên. Chúng sanh tạo tác, bất luận là khởi tâm động niệm, hay sự tạo tác bằng ngôn ngữ; nói thật ra, chẳng có Trí, chẳng có Nguyên, mà có gì? Có nghiệp, thường nói là thiện nghiệp, ác nghiệp, và vô ký nghiệp (nghiệp chẳng thiện, chẳng ác). Chúng sanh khởi tâm động niệm, không gì chẳng là nghiệp, không gì chẳng là tội!

Chúng ta thấy các vị Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Nghiêm, các Ngài có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có! Chúng ta phải biết điều này: Khởi tâm động niệm là vọng tưởng, là vô minh phiền não. Các Ngài đã đoạn Kiến Tư phiền não và Trần Sa phiền não. Cũng có nghĩa là: Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, [các Ngài] quyết định chẳng có phân biệt, mà cũng chẳng có chấp trước. Ngay cả tập khí phân biệt, chấp trước cũng đều đoạn. Đã phá một phẩm vô minh. Vô minh là khởi tâm động niệm; [các Ngài] cũng chẳng còn khởi tâm động niệm nữa, nhưng tập khí khởi tâm động niệm hãy còn. Tiến lên cao hơn là bốn mươi một tầng cấp [Pháp Thân đại sĩ]. Từ Nhị Trụ, [tức là] Sơ Trụ phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, tiến lên cao hơn là Nhị Trụ. Từ Nhị Trụ cho đến Đẳng Giác, lại tiến cao hơn nữa sẽ là Diệu Giác. Chúng ta cũng gọi những cấp bậc ấy là bốn mươi tầng cấp. Bốn mươi tầng cấp ấy, xét theo Lý thì có, về Sự bèn chẳng có. Nơi Sự, hoàn toàn là pháp giới bình đẳng, xác thực là công phu có cạn hay sâu khác nhau, cũng là do tập khí vô minh từ vô thi dày hay mỏng khác nhau. Đạt đến quả địa Như Lai, tức là quả địa rốt ráo, mới hoàn toàn đoạn hết [tập khí vô thi vô minh]. Vì lẽ đó, Đẳng Giác Bồ Tát còn có một phẩm [sanh tướng vô minh]. Sơ Trụ trong Viên Giáo đã phá một phẩm vô minh trong bốn mươi một phẩm, hãy còn có bốn mươi phẩm, mang theo (đối nghiệp) nhiều quá. Ý nghĩa là như thế đó.

Đối với Hạnh của các Ngài, đã là “chẳng khởi tâm, chẳng động niệm”, có sao có tạo? Thành Hạnh như thế nào? Đây là cảnh giới giải

thoát chẳng thể nghĩ bàn. Chúng sanh có cảm, các Ngài bèn ứng. Cảm ứng quyết định là hữu duyên, chúng ta ắt cần phải ghi nhớ điều này. Trong Phật pháp thường nói: “*Phật chẳng độ kẻ vô duyên*”. Ai chẳng có duyên với Phật, Bồ Tát, sẽ chẳng dấy lên tác dụng cảm ứng đạo giao. Hễ dấy lên sự cảm ứng đạo giao, nhất định là hữu duyên. Duyên không nhất định là thiện duyên hay ác duyên, nhưng trong vô ký thì chẳng có duyên! Bất luận là thiện duyên hay ác duyên, thấy đều có cảm. Những điều này đều là trước khi nhập pháp giới, còn ở trong lục đạo, còn thuộc vào mười pháp giới, vì tập khí phiền não chưa đoạn hết, đương nhiên là có mối liên hệ qua lại với chúng sanh trong ấy. Chỉ cần là có qua lại, sẽ là hữu duyên. Bất luận cái duyên ấy cạn hay sâu, thấy đều khởi tác dụng cảm ứng. Vì lẽ đó, hễ chúng sanh có cảm, sự cảm ấy sẽ rõ rệt, hoặc ngấm ngấm. Chúng ta thường nói, có trường hợp là hữu tâm cầu (bọn phàm phu chúng ta cầu Phật, Bồ Tát là hữu tâm cầu), có khi là vô tâm cầu, chẳng có khởi tâm động niệm, nhưng thật ra là có cầu, cầu Phật, Bồ Tát gia trì. Hữu tâm cầu bèn có cảm ứng, mà vô tâm cầu cũng có cảm ứng. Khởi tác dụng cảm ứng giống như trong phẩm Phổ Môn đã nói: Quán Thế Âm Bồ Tát có ba mươi hai ứng thân, đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy. Hiện thân thì sẽ có tạo tác, cùng chúng sanh qua lại, sẽ nhất định là có thuyết pháp. Thuyết pháp cũng là tạo tác, nhưng sự tạo tác ấy sẽ là “*làm mà không làm, không làm mà làm*”. Phàm phu thấy các Ngài có tạo tác, nhưng trên thực tế, các Ngài chẳng có tạo tác.

Ở đây, nói đến “*thành hạnh*”. Thành hạnh gì vậy? Phổ Hiền Hạnh, đều thí cho chúng sanh. Vì vậy, nói theo lẽ hướng thượng, [sẽ là] “*chẳng có, chẳng không*”. Có và Không chẳng hai, giống như Tâm Kinh đã dạy: “*Sắc tức là Không, Không tức là Sắc. Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”, đây mới gọi là Diệu, diệu hạnh, diệu pháp. Quý vị thấy Văn Thù Bồ Tát có một biệt hiệu là Diệu Sanh (妙生), Ngài hiện thân thuyết pháp, hết thấy các tạo tác đều chẳng vì chính mình, chẳng có chính mình. Tự và tha là một, tự và tha bất nhị! Vì sao phàm phu tạo nghiệp? Vì sao Bồ Tát chẳng tạo nghiệp? [Nguyên nhân đã được giải thích] ở ngay trong câu này! Hiểu rõ câu này, quý vị sẽ biết: Hết thấy các hành vi của Bồ Tát đều là vì chúng sanh, chẳng có chính mình! Dầu tạo nghiệp, cũng chẳng có cách nào vương quả báo. Phải có một cái Thể thì mới có quả báo. Ngài chẳng có, [tức là] Ngài chẳng có chính mình, ai sẽ chịu quả báo? Có chính mình, sẽ có hứng chịu quả báo, Ngài chẳng có! Giống như kinh Kim Cang đã nói, Ngài chẳng có tứ tướng: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Không

chỉ là chẳng có tứ tướng, mà tứ kiến cũng đều chẳng có, tức là ý niệm đều chẳng có! Nửa sau bộ kinh Kim Cang đã nói những ý niệm ấy, tức là “ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến”, chẳng hề có! Chúng ta tán thán sự thị hiện của Phật, Bồ Tát; câu “sở tạo thành hạnh” nhằm tán thán [các vị Bồ Tát thuộc địa vị Pháp Thân đại sĩ] đã thành tựu đại hạnh Phổ Hiền. Chúng ta tán thán như thế đó.

Vì sao phạm phu tạo nghiệp? Do có ngã, [cho nên] ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, thấy đều trọn đủ. Hễ có ngã, bèn có tự tư tự lợi. Hễ có người (thấy có kẻ khác), giữa ta và người bèn có đối lập, có mâu thuẫn trong ấy, những hiểu lầm bèn phát sanh. [Nói] “chúng sanh” [là nói đến] không gian, “thọ giả” (壽者) là thời gian. Chúng ta nói là “thời không” (時空, thời gian và không gian). Họ tạo nghiệp, do nghiệp cảm, bèn hiện ra lục đạo luân hồi. Trong lục đạo bèn có quả báo, tức là ba thiện đạo và ba ác đạo. Tương ứng với thiện, sẽ cảm ba thiện đạo; tương ứng với ác, sẽ chiêu cảm quả báo trong ba ác đạo.

“Giai thí chúng sanh, bất khởi Nhị Thừa chi tâm” (Đều thí cho chúng sanh, chẳng khởi tâm Nhị Thừa): Nhị Thừa là Thanh Văn và Duyên Giác. Tuy chẳng có chấp trước, chẳng có Kiến Tư phiền não, Nhị Thừa còn có phân biệt. Đó gọi là “Ngã Chấp đã hết, Pháp Chấp hãy còn”. Nếu chúng ta hỏi, ai chấp trước Pháp Chấp? Nếu chẳng có Ngã, ai chấp trước Pháp Chấp? Hàng Nhị Thừa xác thực là đã đoạn Ngã Chấp. Ở đây, chúng ta hiểu: Tập khí Ngã Chấp chưa đoạn. Đoạn Kiến Tư phiền não dễ dàng, nhưng đoạn tập khí của Kiến Tư phiền não chẳng dễ dàng như vậy đâu nhé! Bởi lẽ đó, hàng Nhị Thừa có tập khí Kiến Tư, chưa đoạn Trần Sa phiền não. Ất phải là tập khí của Trần Sa phiền não cũng đoạn sạch thì mới có thể phá một phẩm vô minh, vượt thoát mười pháp giới.

Những Sự Lý này đều rất sâu, chẳng phải là cảnh giới của chúng ta, chúng ta có cần biết hay không? Phải biết! Đáng phải nên biết! Biết thì có lợi ích gì? Biết hiện thời cần phải làm những gì. Hiện thời, phải coi nhẹ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chớ nên thấy chúng nghiêm trọng dường ấy. Đặc biệt là trong cư xử giữa con người với nhau, cổ nhân đã dạy chúng ta: “*Quân tử chi giao đạ như thủy*” (Quân tử giao du với nhau, thanh đạ như nước), kết giao với nhau nhất định phải dùng cái tâm bình thường. Tâm bình thường là gì? “*Bình*” (平) là bình đẳng, “*thường*” (常) là vĩnh hằng. Giao du cùng hết thấy mọi người, vĩnh viễn giữ tấm lòng bình đẳng. Đó gọi là “*bình thường tâm*”. Bình

đẳng tâm là Phật tâm, bình đẳng tâm là chân tâm. Chấp tứ tướng, hễ còn có “ngươi, ta, kẻ khác”, sẽ chẳng phải là bình đẳng. Ta luôn mạnh hơn người một chút, đó là gì? Ngạo mạn, tham, sân, si, mạn. Có Ngã, chấp trước cái thân này là ta. Hễ có ta, chắc chắn là sẽ có tâm tham, có ngu si, có sân khuê, có ngạo mạn. Phải biết những điều ấy được gọi là “luân hồi tâm”. Luân hồi tâm khởi tác dụng là luân hồi nghiệp, quý vị làm sao có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi cho được? Do vậy, sau khi đã hiểu những điều này, trong cuộc sống hằng ngày, hãy thật sự dụng công, thứ gì cũng đều xem nhẹ, điều gì cũng đều chẳng đáng kể!

Chuyện gì quan trọng nhất? “*Thanh tịnh, bình đẳng, giác*” quan trọng nhất. Bất luận trong hoàn cảnh nào, thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, làm thế nào để gìn giữ cái tâm “*thanh tịnh, bình đẳng*” của chính mình, trọng yếu lắm! Vì sao? Trong lục đạo chẳng có “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”; trong lục đạo là tham, sân, si, mạn, nghi. Vì thế, hãy suy nghĩ kỹ càng: Khởi tâm động niệm của chính chúng ta là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, hay là tham, sân, si, mạn, nghi? Nếu niệm nào cũng đều chẳng lìa khỏi tham, sân, si, mạn, nghi, chắc chắn chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, mà niệm Phật cũng sẽ chẳng thể vãng sanh! Nếu khởi tâm động niệm tương ứng với “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, chúc mừng quý vị: Quý vị niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định thành công! Vì thế, hết thấy người và chuyện trong thế gian này, có gì đáng để chấp trước? Có gì đáng coi là nghiêm trọng? Những thứ ấy toàn là giả, chẳng thật! Kinh Kim Cang nói hay lắm: “*Hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Quý vị chấp trước chúng để làm gì? Hãy nên buông xuống! Chẳng buông xuống được, đó là tập khí phiền não! Cứ từ từ, mỗi ngày buông một chút, buông xuống hằng ngày. Buông xuống tới một mức độ nhất định, sẽ rất dễ dàng, chẳng khó khăn gì! Mở đầu rất khó, sau khi đã đột phá được chỗ khúc mắc, sẽ dần dần dễ dàng hơn! Từ đây về sau, ngày càng dễ dàng hơn. Đạt đến [địa vị] Pháp Thân Bồ Tát, sẽ hoàn toàn chẳng có chính mình, “*chẳng khởi cái tâm Nhị Thừa*”!

Nhị Thừa thiên trọng tự lợi, chẳng chủ động lợi tha. Pháp Thân Bồ Tát chủ động lợi tha, đây gọi là “*đại từ đại bi*”. Lòng từ bi của hàng Nhị Thừa chẳng phải là đại từ đại bi. Đức Phật chia từ bi thành bốn cấp bậc:

1) Người thế gian chúng ta cũng có từ bi. Lòng từ bi ấy có điều kiện, được gọi là “*ái duyên từ bi*”. Quý vị thích ai, sẽ đối xử với kẻ đó rất từ bi. Chẳng có tâm từ bi đối với kẻ chính mình không ưa thích. Đó gọi là Ái Duyên Từ Bi (愛緣慈悲). Đây là lục đạo phàm phu.

2) Lên cao hơn nữa là Chúng Sanh Duyên Từ Bi (眾生緣慈悲).

Đây cũng là phàm phu, nhưng tâm lượng to lớn, biết như thế nào? Biết có thể suy từ ta mà nghĩ đến kẻ khác. Nói theo Đệ Tử Quy, sẽ là “*phàm thị nhân, giai tu ái*” (phàm là người, đều phải thương yêu). Đó là Chúng Sanh Duyên Từ Bi.

3) Nhị Thừa và Bồ Tát là Pháp Duyên Từ Bi (法緣慈悲), tầng này càng cao hơn nữa. Người ấy đối với chân tướng của nhân sinh và vũ trụ, Phật pháp gọi chân tướng sự thật này là “*chư pháp Thật Tướng*” đã dần dần thấu hiểu. Vì thế, đối với hết thảy chúng sanh, tâm từ bi chẳng sai biệt. Đó là Pháp Duyên Từ Bi. Lòng từ bi này thuộc vào tứ thánh pháp giới. Tứ thánh pháp giới là Pháp Duyên Từ Bi.

4) Thoát ly mười pháp giới, đạt đến Nhất Chân pháp giới, đến thế giới Cực Lạc, sẽ là Vô Duyên Từ Bi (無緣慈悲), [tức là lòng từ bi] chẳng có điều kiện. Chúng ta cũng gọi [lòng từ bi] này là đại từ đại bi. Ở đây, [lời Sớ] bảo là “*sở tạo thành Hạnh, giai thí chúng sanh, bất khởi Nhị Thừa chi tâm*” (đối với những hạnh đã tạo thành, đều thí cho chúng sanh, chẳng khởi tâm Nhị Thừa).

Nhị Thừa là Pháp Duyên Từ Bi, [lòng từ bi được nói đến] ở đây là Vô Duyên Từ Bi, giống như Phật, chẳng kèm thêm bất cứ điều kiện nào. Vì sao? Khắp pháp giới, hư không giới và chính mình là một, quý vị còn nói chi nữa? Chẳng ai biết chân tướng sự thật này, người đã biết, sẽ chẳng kèm thêm điều kiện nào! Kinh nói: Hàng Nhị Thừa độ chúng sanh, hễ hữu duyên các Ngài bèn độ, chẳng có duyên sẽ không độ. Chẳng giống như Pháp Thân đại sĩ. Pháp Thân đại sĩ hễ hữu duyên bèn độ kẻ ấy; chẳng có duyên, bèn kết duyên, thầy đày độ. “*Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. A La Hán có phân biệt, Pháp Thân Bồ Tát chẳng phân biệt, chẳng bỏ một ai. [Đây chính là] “*chẳng khởi tâm Nhị Thừa*”.

“*An nhân cường nhược lưỡng cảnh*” (An trụ, chịu đựng nghịch cảnh và thuận cảnh): “*Cường*” (強) là nghịch cảnh, “*nhược*” (軟) là thuận cảnh, “*an*” (安) là an trụ. An trụ, nhẫn nại trong hết thảy các cảnh giới. Đối với thuận cảnh, phải an nhẫn, nhẫn gì vậy? Chẳng khởi tham, si, chớ nên tham luyến. Đối với nghịch cảnh, chẳng sanh sân khuê. Đây gọi là công phu an nhẫn. [Những điều trên đây là nói theo] hoàn cảnh vật chất. Đối với hoàn cảnh nhân sự, “*cường*” là ác duyên. Gặp phải kẻ ác, quý vị phải có thể nhẫn, chẳng sanh lòng sân khuê, chẳng sanh tâm báo thù. “*Nhược*” là thiện duyên. Quý vị gặp những người tốt. Những người ấy đối xử với quý vị thật tốt, rất chăm sóc quý vị, cư xử rất hoan hỷ đối với quý vị, chớ nên sanh lòng tham luyến! Khi ấy, rất dễ dấy lòng tham. Do vậy, đối với thuận cảnh dễ khởi tâm tham; nghịch cảnh dễ khởi

sân khuê. Trong tham và sân, nhất định là có si. Vì vậy, nếu quý vị chẳng thể an nhẫn cường cảnh và duyên cảnh, sẽ dấy lên tham, sân, si.

Chúng ta hãy ngẫm xem: Trong hoàn cảnh này, sống trong thế gian này vài chục năm, có phải là hằng ngày khởi tâm động niệm đều rơi vào tham, sân, si hay không? Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, chẳng sai tí nào! Thích Ca Mâu Ni Phật nói như thế, mà mười phương ba đời hết thầy chư Phật Như Lai cũng nói như vậy. Chúng ta hãy quan sát tư duy cẩn thận, đừng xem xét người khác, hãy tự xét mình. Công phu tu hành tốt đẹp hay không, nói thật ra là do mức độ tham, sân, si, mạn, nghi có cạn, sâu, dầy, mỏng khác nhau. Người chẳng học Phật thì [tham, sân, si, mạn] rất nghiêm trọng, người học Phật nhẹ hơn đôi chút. Chúng ta thấy công phu khá lắm, tham, sân, si nhạt bớt, Giới, Định, Huệ tăng trưởng, tức là công phu tu hành tốt đẹp. Tu hành vài chục năm, đến lúc lâm chung, vẫn khởi tham, sân, si, có [trường hợp như vậy] hay không? Có chứ! Không chỉ là có, mà còn rất nhiều! Khi lâm chung, hãy còn tham, sân, si, vẫn chưa buông xuống được! Học Phật kiêu đó, đời sau sẽ tùy thuộc người ấy tạo thiện nghiệp hay ác nghiệp [mà sanh về đâu]. Nếu người ấy suốt một đời làm lành, sẽ lại sanh trong đường nhân thiên, chẳng thoát khỏi tam giới, mà cũng chẳng thể vãng sanh. Nếu người ấy tạo tác ác nghiệp, sẽ vào ba ác đạo. Tùy thuộc kẻ ấy tạo tác tội nghiệp nhẹ hay nặng mà có súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ bất đồng. Chớ nên không biết điều này! Đã biết, quý vị mới có thể dụng công, mới biết tu hành như thế nào. Chẳng biết, quý vị sẽ không biết cách tu như thế nào!

Niệm Phật, niệm kinh có hữu dụng hay không? Kẻ chẳng biết tu, cô nhân bảo: “*Miệng niệm Di Đà, tâm tán loạn*”. Trong tâm còn có tham, sân, si, mạn, nghĩ tới những thứ ấy, miệng niệm “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật*”, [thế mà trong tâm] thấy kẻ này gai mắt, thấy chuyện kia ngứa mắt, dẫu niệm Phật lớn tiếng đến mấy đi nữa, niệm nhiều cách mấy đi nữa, vô dụng! “*Gào toạc cổ họng vẫn uống công*”. Đó là gì? Kẻ ấy đang tạo nghiệp! Trong các phần trước, chúng tôi cũng từng thưa cùng quý vị: Kẻ ấy chẳng biết niệm! Biết niệm, sẽ tương ứng với tâm nguyện của A Di Đà Phật. Ở đây nói “*có trí, có nguyện*”, đó là tương ứng. Đó là một tiếng Phật hiệu sẽ là một tiếng Phật: “*Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”, tương ứng với những gì? Tương ứng với Phật trí, tương ứng với Phật nguyện. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, chẳng có gì là vì chính mình, mà vì hết thầy chúng sanh, hoàn toàn tương ứng với chư Phật Như Lai. Đó gọi là “*biết niệm*”, há có lẽ nào cầu nguyện vãng sanh mà chẳng sanh?

Trong phẩm kinh này, chư Phật Như Lai thị hiện, chỉ dạy chúng ta, chúng ta phải khéo học. Học rồi, thật sự thay đổi quan niệm, sửa đổi hành vi. Thật sự biết học, học rồi sẽ thật sự vận dụng. “*Hoặc tăng thiện phẩm*”: “*Tăng*” (增) là tăng thượng. Thiện tăng trưởng, ác giảm tòn, chúng ta nói là “*đoạn ác, tu thiện, phá mê, khai ngộ*”.

“*Tâm bất dị duyên*” (Tâm chẳng duyên theo lẽ khác): “*Duyên*” ở đây là “*phan duyên*” (攀緣, nắm níu). Chư vị hãy ngẫm xem: Chuyện này được gọi là “nhất tâm bất loạn”. Trong phẩm kinh này, Phật, Bồ Tát thị hiện, niệm niệm chẳng bỏ chúng sanh, niệm niệm chỉ duyên nơi một chuyện. Chuyện ấy chính là câu đầu tiên trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Đây là bốn nguyện của chư Phật Như Lai. Chỉ có một niệm ấy, quyết định chẳng có niệm thứ hai, tâm chẳng duyên chuyện khác!

Quý vị thấy trong kinh văn thuộc phần sau, một trăm bốn mươi mốt bài kệ đều là “*đương nguyện chúng sanh*” (nguyện cho chúng sanh), tức là nói: Những hạnh đã tạo thành đều tặng cho chúng sanh. Chẳng hề nói “*đương nguyện ngã tự kỳ*” (nguyện cho chính tôi), mà đều là “*đương nguyện chúng sanh*”. Chúng sanh có đạt được lợi ích chân thật hay không? Khẳng định là có. Chúng sanh nghiệp chướng và tập khí quá nặng, nguyện lực của Phật, Bồ Tát gia trì họ, họ chẳng tiếp nhận. Không tiếp nhận, Phật, Bồ Tát vẫn gia trì y hết. Chẳng phải là “không tiếp nhận, ta sẽ chẳng gia trì người nữa”. [Nói “chẳng gia trì”] là Tiểu Thừa. Đối với [thánh nhân] Tiểu Thừa, quý vị không tiếp nhận, các Ngài sẽ chẳng gia trì. Quý vị thấy trong phần trước đã nói “*bất khởi Nhị Thừa chi tâm*” (chẳng khởi tâm Nhị Thừa), [hàm ý: Dẫu] chúng sanh chẳng tiếp nhận, vẫn gia trì, hết sức cảm động lòng người! Quý vị bài xích, cự tuyệt, thậm chí phản đối, bày ra đủ mọi hành vi bất thiện, chướng ngại Phật pháp, những vị Bồ Tát ấy vẫn “*đương nguyện chúng sanh*”, niệm niệm chẳng bỏ, thật đấy, chẳng giả!

“*Diệu đạt tánh Không, thiện xảo hồi chuyển*” (Khéo thấu đạt tánh Không, chuyển biến khéo léo), “*diệu*” (妙) là trí huệ khởi tác dụng, tức diệu huệ! Thấy Không ở chỗ nào? Từ trong Hữu bèn thấy Không thì gọi là Diệu. Thứ gì cũng đều chẳng có, quý vị thấy là Không, chẳng coi là Diệu! Diệu là gì? [Nhận biết] bản thể chính là Không, biết vận sự, vận pháp, bao gồm thời gian và không gian đều là “Sự có, Lý không; Tướng có, Tánh không”, [điều đó thường được diễn tả bằng thuật ngữ] “*tánh Không*”. Đây là trí huệ, tức trí huệ Bát Nhã, chẳng cần đợi phân tích. Các khoa học gia hiện thời sử dụng phân tích, hàng Nhị Thừa sử dụng

Quyển I - tập 1465 057

phân tích, phân tích đến cuối cùng, sẽ trọn chẳng thể được, biết là do duyên tụ, hay duyên tán. Duyên tụ, bèn hiện huyền tướng ấy; duyên tán, huyền tướng ấy chẳng tồn tại. Đó là Tích Không Quán (析空觀), [tức là] phân tích cái Không. Chẳng như Pháp Thân Bồ Tát, các Ngài trí huệ cao, trọn chẳng chấp trước tất cả các hiện tướng (tướng được hiện ra) ở trước mặt, quyết chẳng phân biệt. Vì sao? Ngay nơi bản thể chính là Không.

Kinh Bát Nhã dạy: *“Nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”* (Hết thảy các pháp chẳng có sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được). Quý vị phân biệt nó, há chẳng phải là sai lầm ư? Quý vị chấp trước nó, càng sai hơn! Quý vị muốn chiếm hữu nó, thân thể còn chẳng chiếm hữu được. Toàn là vọng tưởng, thấy đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ngoài vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ra, chẳng có gì cả, thứ gì quý vị cũng chẳng đạt được. Những gì quý vị đạt được toàn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó là “nghiệp”. Vì vậy, *“muôn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo thân”*. Nghiệp cảm quả sẽ biến hiện, quả là gì? Quả là biến hiện, vắn vẹo biến Nhất Chân pháp giới thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ. Bất luận biến như thế nào, vẫn là huyền giác, sự thật thì sao? Sự thật chẳng biến đổi. Sự thật là tánh Không. Tánh Không biến theo cách nào? Cái bị vắn vẹo là hình tướng, Lý Thể vĩnh hằng bất biến. Lý Thể là tánh Không. Do vậy, Bồ Tát thấu đạt chân tướng sự thật.

“Thiện xảo hồi chuyển, giai nguyện lợi vật, đồng thú Bồ Đề” (Thiện xảo xoay chuyển, luôn nguyện lợi lạc chúng sanh cùng tiến đến Bồ Đề): Chính mình mừng rỡ, cảm thấy may mắn vì đời này gặp thiện duyên, được nghe chánh pháp. Đây chính là do thiện căn, phước đức, nhân duyên xưa kia, [cho nên] có thể tin, có thể hiểu, có thể nhập, trọn đủ *“tín, giải, hành, chứng”*. Quay lại nhìn đông đảo chúng sanh trong chín pháp giới, nhất là trong lục đạo, vẫn giống như bản thân chúng ta xưa kia, điên đảo, làm loạn [như thế đó]. Nay ta đắc độ, chẳng cần người khác đến khuyên dạy, tự nhiên cái tâm từ bi nầy sanh tràn trề, tự nhiên giống như chư Phật, Bồ Tát đến giúp đỡ họ, chẳng có bất cứ điều kiện nào. Chúng sanh cảm, nói theo cách hiện thời sẽ là “dao động”. Khởi tâm động niệm, nay chúng ta nói là “sóng tư tưởng”, dấy lên thiện niệm, dấy lên một vọng niệm, hoặc khởi một ác niệm, bất luận ý niệm của quý vị là chánh hay tà, thiện hay ác, chẳng cần biết, làn sóng của chúng đều giống nhau. Tốc độ dao động ấy, ánh sáng chẳng thể sánh bằng, mà điện năng cũng chẳng thể sánh bằng. Ánh sáng và điện năng thua kém nó quá xa! Tốc độ của ánh sáng và điện năng rất gần giống nhau, một giây đi

được ba mươi vạn cây số, nhưng sóng tư tưởng vừa động bèn trọn khắp pháp giới, ánh sáng và điện năng làm sao có thể sánh bằng? Ánh sáng và điện năng vượt qua Ngân Hà, [nói theo] hệ Ngân Hà của chúng ta, từ mé bên này, ví như trong hệ Ngân Hà này, từ mé bên này [đi tới] mé bên kia, các nhà khoa học bảo: Dùng tốc độ của ánh sáng, phải mất hai mươi vạn năm! Trong vũ trụ có vô lượng vô biên Ngân Hà giống như vậy, sóng tư tưởng của chúng ta vừa dấy động đã trọn khắp.

Vì thế, trên là khởi cảm ứng với chư Phật, Bồ Tát: Ý niệm của chúng ta là cảm, Phật, Bồ Tát bèn ứng. Dưới thì đồng thời cũng khởi sự cảm ứng đối với hết thảy chúng sanh. Trong hết thảy chúng sanh, có yêu ma, quỷ quái, oán thân trái chủ, đồng thời cũng khởi cảm ứng với họ. Do đó, trên đường Bồ Đề, có rất nhiều chướng duyên. Chướng duyên do đâu mà có? Do trong đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đã có va chạm với hết thảy chúng sanh, do như vậy mà có. Chẳng có duyên gặp gỡ, sẽ không có chuyện gì. Có duyên gặp gỡ, hễ gặp gỡ bèn phiền phức; chuyện là như thế đó! Nhưng nếu quý vị thật sự giác ngộ, thật sự giống như Phật, Bồ Tát, những hạnh đã tạo thành điều thí cho chúng sanh, oán thân trái chủ gặp quý vị cũng bội phục, cũng chẳng nói năng gì được! Thiện duyên thì họ sẽ ngấm ngấm giúp đỡ quý vị, làm thân hộ pháp cho quý vị. Ác duyên chúng sanh sẽ chẳng hại quý vị. Quý vị chẳng có ý niệm tự tư tự lợi, họ cũng rất tôn kính quý vị. Nếu thiện căn và phước đức của họ hiện tiền, họ cũng sẽ biến thành thân hộ pháp của quý vị.

Nếu trong quá trình tu hành, quý vị do một niệm mê hoặc, dấy lòng kiêu căng, ngã mạn, sẽ giống như quốc sư Ngô Đạt đời Đường. Rất nhiều người trong quý vị biết chuyện quốc sư Ngô Đạt: Ngài là vị cao tăng suốt mười đời, chẳng dễ dàng! Mười đời đều chẳng mất thân người, lại còn đời đời kiếp kiếp đều có duyên xuất gia tu hành, làm bậc cao tăng suốt mười đời. Trong đời thứ mười, do tu hành rất có thành tựu, làm thầy của đế vương, “*quốc sư*” là thầy của đế vương! Hoàng Thượng là học trò của Sư, cúng dường Sư một bảo tọa bằng trầm hương. Trầm thủy hương khó có lắm! Người Hoa gọi bảo tọa ấy là “*thái sư y*” (太師椅, ghế thái sư), giá trị liên thành⁶. Sau khi Sư nhận lấy, tâm ngạo mạn sanh khởi,

⁶ “*Liên thành*” (連城): Ý nói giá trị rất lớn, gần như vô giá. Thành ngữ “*liên thành*” xuất phát viên ngọc bích của Biện Hòa. Khi viên ngọc này thuộc quyền sở hữu của Triệu Huệ Văn Vương thời Chiến Quốc, Tần Chiêu Vương đã viết thư xin đổi bằng mười lăm thành. Theo Hàn Phi Tử, Biện Hòa nước Sở kiếm được một tảng đá có ngọc tại Kinh Sơn, dâng lên Sở Lệ Vương. Vua sai người giám định. Người giám định nói chỉ là đá, vua phạt tội khi quân bằng cách sai người chặt đứt một chân Biện Hòa.

Quyển I - tập 1465 059

cảm thấy hết sức vinh diệu, ân sủng của Hoàng Thượng mà! Chẳng phải là cái tâm bình thường nữa, dấy lên một tí tâm ngạo mạn: “Há có ai trong số những người xuất gia sánh bằng ta?” Do một niệm ngạo mạn ấy, thần hộ pháp bỏ đi! Thần hộ pháp chẳng nể tình! Quý vị thật sự có đạo tâm, các Ngài nhất định hộ trì quý vị. Đạo tâm của quý vị sai kém đôi chút, các Ngài bỏ đi. Thần hộ pháp vừa bỏ đi, oán thân trái chủ xộc tới, bám vào thân, mọc ra một mụn ghẻ mặt người, gần như khiến Sư mất mạng. Dẫu sao, Sư có thiện căn sâu dày, là bậc cao tăng mười đời, cũng là có cảm. Trong tai nạn ấy bèn có cảm, tôn giả Ca Nặc Ca giúp Sư điều giải (調解, điều đình, hóa giải). Oán thân trái chủ của Sư cũng tiếp nhận, rời khỏi, ghẻ mặt người được lành. Từ Bi Tam Muội Thủy Sâm chính là công án do tôn giả Ca Nặc Ca điều giải cho Sư, rất đáng cho chúng ta cảnh giác.

Trong lục đạo, sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, chẳng biết khi nào sẽ dẫn phát tập khí phiền não của quý vị, sẽ đem lại rắc rối! Các đồng tu tu hành trong hiện thời, bất luận tại gia hay xuất gia, tôi thấy những người bị oán thân trái chủ dựa vào thân cũng rất nhiều! Thật sự hiểu đạo lý này, tín tâm bất thoái, tín tâm chẳng trái nghịch, oán thân trái chủ đều bội phục quý vị, sẽ chẳng tìm quý vị gây phiền! Chúng ta phải hiểu Lý và Sự này. Sau khi đã hiểu, không chỉ là chính mình chẳng bị oán thân trái chủ gây phiền phức, mà cũng có thể giúp đỡ những người đã bị làm phiền, giúp họ điều giải, khuyên can những oán thân trái chủ hãy xa lìa. Vì sao? Sau khi họ tìm đến, đôi bên đều đau khổ, oan oan tương báo, khi nào mới có thể hóa giải? Chẳng thà hiện thời giác ngộ, quay đầu, cùng nhau nghe kinh, nghe pháp, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, như thế sẽ tốt đẹp hơn! Rất nhiều oán thân trái chủ nghe xong, đều tiếp nhận; hễ tiếp nhận, bèn hóa giải. Chính mình phải thật sự dụng công, phải thật sự nỗ lực. Trong hết thảy các pháp trên thế gian, chỉ có điều này là thật, những thứ khác toàn là giả! A! Nay đã hết thời gian rồi!

Hòa. Tới thời vị vua kế tiếp là Sở Vũ Vương, Biện Hòa lại dâng tảng đá ấy lên, lại bị người giám định bảo chỉ là một tảng đá, bị phạt tội chặt nốt chân kia. Đến khi Sở Văn Vương tức vị, Biện Hòa ôm tảng đá có ngọc khóc thảm thiết dưới rừng Kinh Sơn. Sở Văn Vương nghe chuyện, cảm thương, sai người chẻ đá ra, quả nhiên được bảo ngọc, bèn gọi viên ngọc ấy là ngọc Biện Hòa (Sử thường gọi là “Hòa Thị Bích”, 和氏碧). Về sau, nước Tần chiếm được viên ngọc ấy. Tần Thủy Hoàng sai chế thành ngọc tỷ, gọi là Truyền Quốc Ngọc Tỷ. Sau đó, cái ấn ngọc ấy trở thành vật tranh giành của các triều đại kế tiếp.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp phần Sớ của Thanh Lương đại sư. Kê đó là “*Nhị Thừa thiên ma sở bất năng động, thiện tri dục bệnh, quyết đoán vô sai, tức Thập Độ Tề Tu chi Hạnh dã*” (Nhị Thừa, thiên ma chẳng thể lay động, khéo biết thuốc chữa bệnh, quyết đoán chẳng sai, đây chính là Hạnh cùng tu cả mười Độ): Nhị Thừa, thiên ma chẳng thể lay động, không phải vì họ chẳng thể động, mà là do chính quý vị đã bất động, kẻ khác sẽ chẳng thể động. Nếu chính mình có nghi hoặc, Nhị Thừa và thiên ma sẽ có thể động. Nói cách khác, họ có thể ảnh hưởng quý vị. Một thí dụ rõ rệt nhất là như ngạn ngữ thường nói: “*Dao ngôn chỉ u trí giả*” (Lời đồn đại bị chặn lại bởi người trí). Những kẻ bình phàm hễ nghe xong, đều tin theo lời đồn đại, đều chẳng bỏ công suy nghĩ, cứ tin là thật. Do vậy, rất dễ làm chuyện sai lầm. Về sau, biết là mắc lừa, lại do vấn đề thể diện, chẳng chịu thừa nhận sai lầm của chính mình! Sai lầm ấy vĩnh viễn trở thành sai lầm đến cùng! Chuyện như vậy, trong thế gian này, xưa nay, trong ngoài nước rất u là nhiều! Vì thế, thánh nhân ca ngợi: “*Quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên*” (Làm lỗi mà có thể sửa đổi, không điều gì tốt lành to lớn bằng). Đó là sự biểu hiện của đại trí, đại nhân, đại dũng. Biết làm lỗi của chính mình, có thể sám hối, có thể nhận lỗi. Bậc trọn đủ “trí, nhân, dũng” mới có thể làm được. Làm sai mà chẳng thừa nhận, cố thánh tiên hiền nói kẻ đó là tiểu nhân, chẳng phải là bậc quân tử, chẳng có trí huệ, chẳng có nhân ái, chẳng có đạo nghĩa! Ba chữ “trí, nhân, dũng” đều chẳng có!

Xác thực là trong thế gian này, thánh hiền và quân tử ít ỏi, phàm phu và tiểu nhân đông đảo! Vì sao thế giới này gọi là Sa Bà? Chính vì ý nghĩa này. Trong kinh, đức Phật thường nói: “*Diêm Phù Đề chúng sanh, cang cường nan hóa*” (Chúng sanh trong Diêm Phù Đề cứng cỏi, khó giáo hóa). May mắn là có những vị thánh hiền xuất thế ứng hóa trên thế gian. Trong các vị quốc vương, đại thần, cũng có rất nhiều vị là Phật, Bồ Tát ứng hóa hiện đến. Đáng nên dùng thân quốc vương để độ, bèn thị hiện thân quốc vương. Đáng nên dùng thân đại thần để độ, bèn hiện làm đại thần. Quốc vương, đại thần độ chúng sanh như thế nào? Hộ pháp. Thích Ca Mâu Ni Phật đem một sự nghiệp to tát như thế, tức sự nghiệp văn hóa giáo dục đa nguyên, giao cho ai hộ trì? Giao cho những kẻ bình phàm sẽ chẳng đủ sức [để tích cực hộ trì]. Quý vị thấy trong kinh điển [đã chép rõ]: Đức Thế Tôn khi nhập diệt đã dặn dò hàng quốc vương, đại thần, những người ấy có quyền, có sức, có thế lực, họ sẽ hộ trì [những vị

hoàng pháp] dễ dàng!

Nền giáo dục của đức Phật được phát huy rạng rỡ tại Trung Hoa nhờ vào [sự hộ trì của] đế vương. Hán Minh Đế phái đặc sứ sang Tây Vực cầu pháp, nghênh thỉnh cao tăng Ấn Độ là Nhiếp Ma Đằng và Trúc Pháp Lan, nghênh thỉnh hai vị cao tăng mang tượng Phật và kinh Phật đến Trung Hoa. Đây là đế vương nghênh thỉnh. Trong ấy, cũng có sự cảm ứng. Trước đó, Minh Đế nằm mộng, mộng thấy một người thân sắc vàng. Ngày hôm sau, vua bàn luận chuyện ấy [cùng quần thần], có một vị đại thân hiểu biết, tâu: - Thân kim sắc chính là Phù Đồ (Phật)⁷. Phật Đà là phiên âm, [nói gọn là] Phật. Phù Đồ ở phương Tây, là bậc thánh nhân ở phương Tây. Ông ta tâu: “Điều ấy đúng là một loại cảm ứng”. Vì thế, hoàng đế hào hứng, phái người sang Tây Vực nghênh thỉnh. Lịch đại đế vương đều hộ trì [Phật giáo], Hán Minh Đế dẫn đầu. Do vậy, hình thành ảnh hưởng rộng lớn như thế đó tại Trung Hoa.

Người học Phật thuộc các tầng lớp trong xã hội Trung Hoa rất đông. Người thành tựu cũng rất nhiều! Thành tựu là kẻ hữu duyên, do duyên chín muồi. Chẳng thành tựu vẫn là có duyên, nhưng duyên chưa chín muồi! Người Hoa có duyên với Phật như thế nào? “*Gia gia Quán Thế Âm, hộ hộ Di Đà Phật*” (Nhà nhà Quán Thế Âm, nhà nhà Di Đà Phật). Đã chín muồi, Nhị Thừa và thiên ma sẽ chẳng thể động. Người ấy quyết định thành tựu trong một đời này, quyết định siêu phàm nhập thánh. Tôi thiếu là có thể thoát ly lục đạo luân hồi, sanh vào tứ thánh pháp giới, cũng là siêu phàm nhập thánh. Huống hồ, trong số đó, trải qua các thời đại, người vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới rất nhiều! Chẳng giả! Vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, sẽ vượt thoát mười pháp giới, đây là [cơ duyên thành Phật] chín muồi. Do vậy, người Hoa ai nấy đều biết có Phật. Biết là có Phật, tức là trong A Lại Da có chủng tử, sẽ là kẻ hữu duyên! Bất quá, chủng tử ấy chưa chín muồi; tuy có chủng tử, nhưng chưa chín muồi. Trong kinh, đức Phật dạy: “Chủng tử ấy vĩnh hằng bất diệt”. Chẳng thể xác định là khi nào gặp duyên, nó sẽ khởi tác dụng. Có người trong một đời bèn gặp duyên. Có người đến đời sau, hoặc đời sau nữa. Có người đến mấy trăm đời, mấy ngàn đời, cho đến còn có người sau mấy đại kiếp mới gặp cái duyên ấy. Kim Cang chủng tử mà!

Hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta lợi dụng điều này để kết pháp duyên. Lợi dụng mạng Internet, lợi dụng truyền hình vệ tinh

⁷ Phù Đồ (浮屠) là một lối phiên âm rất cổ của chữ Buddha.

(Satellite TV), kết duyên càng rộng! Ai là người có duyên? Người biết địa chỉ trang nhà (homepage URL) của chúng ta trên Internet, biết tiếp nhận sóng của đài truyền hình vệ tinh chúng ta thì chính là người hữu duyên. Thích xem, thích cùng nhau học tập, hằng ngày cùng nhau học tập, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ, quyết định được vãng sanh, chẳng phí uông đời này! Thật sự có người đã thành tựu như vậy. Các đồng học kể với tôi tin tức này. Họ học tập từ đài truyền hình vệ tinh. Khi học, lại còn thật sự có người phát đại tâm: Không chỉ là chính mình học, còn khuyên người khác học. Tự hành, hóa tha, đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức, phước chẳng lường uông! Do vậy, điều khẩn yếu là chính mình thật sự tin, khéo hiểu, tận lực thực hiện. Vãng sanh chính là chứng quả.

Chính mình chẳng dao động, Nhị Thừa và thiên ma sẽ chẳng thể động. Hết thấy các lời đồn đãi, hủy báng, vũ nhục, hãm hại, đều là ma đến nhiễu loạn. Chính mình phải hiểu rành mạch, rõ ràng, chớ nên bị lừa! Khi ma đến nhiễu loạn, phải làm như thế nào? Chỉ cần chính mình như như bất động, chẳng quan tâm đến chúng, chuyện gì cũng đều chẳng có. Hủy báng thì cứ mặc họ hủy báng, chớ nên đoái hoài. Hễ bận tâm, sẽ bị lừa! Chẳng màng tới họ, họ hủy báng đến một lúc nào đó, [thấy ta] chẳng có phản ứng: [Điều đó] cũng có nghĩa là những lời lẽ hủy báng cay nghiệt, dữ dằn của quý vị, tôi chẳng tiếp nhận, tôi thật sự chẳng nhận lãnh. Vì quý vị chẳng hủy báng trước mặt tôi, tôi không nghe. Quý vị viết thành văn tự đăng trên tạp chí, hoặc nhật báo, tôi không đọc. Như vậy thì sẽ giống như kinh đã nói: Ở đây, tôi chẳng tiếp nhận, cuối cùng vẫn trả lại cho chính quý vị. Đức Phật dạy chúng ta như thế đó!

Đối với tất cả hết thấy những lời đồn đãi, cũng giống như thế, chẳng cần tiếp nhận. Kẻ chẳng có trí huệ tin tưởng, người có trí huệ ở bên cạnh trông thấy rõ ràng, rành rẽ cái nào đúng, cái nào sai. Kẻ hằng ngày chửi bới người khác, luôn luôn [thấy] người này sai trái, kẻ kia trật lất. Người bị mắng chửi chẳng nói một câu nào. Người ấy lỗi lạc thay, có tu dưỡng, đâm ra được người ta tán thán: “Người ấy có tu dưỡng, người ấy có đức hạnh”. Chớ nên [phản ứng trước những lời khen, tiếng chê], bị kẻ khác sát hại cũng chẳng oán hận. Chúng ta hãy nhớ xưa kia, Cam Địa (Gandhi) bị kẻ khác ám sát chết. Trước khi chết, Ngài dặn một câu: “Đừng truy cứu hung thủ”. Nhân từ thay! Chẳng truy cứu hung thủ. Hung thủ là người, hẳn có lương tâm, sẽ ân hận suốt đời: “Tôi đã giết làm một người tốt. Giết ông ta, ông ta chẳng hận tôi. Ông ta chẳng oán hận, ông ta chẳng báo thù”. Thế gian há có hạng người tốt như vậy ư?

Khó thể gặp gỡ! Tâm lòng của Cam Địa như thế đó, yêu thương con người, chẳng oán hận. Chúng ta biết Ngài chết đi, chắc chắn sẽ sanh thiên, chẳng đọa ác đạo, [bởi lẽ], Ngài chẳng có tham, sân, si! Chẳng tham luyến thế gian này, người khác dùng thủ đoạn độc ác gì đi nữa, Ngài chẳng sân hận, do đã hiểu rành rẽ, rõ ràng, chẳng ngu si. Ngài sẽ đến nơi đâu? Tôi thiểu là Dục Giới Thiên.

Vì thế, đối với kẻ hãm hại, quý vị chẳng oán hận thì sẽ là chánh xác. Nếu quý vị oán hận, có trả thù, quý vị sẽ vào tam đồ. Vì sao? Chờ đợi cơ hội báo thù. Oan oan tương báo, chẳng xong, chẳng hết. Đau khổ lắm thay! Sai lầm mất rồi! Đó là chẳng liễu giải chân tướng sự thật. Người liễu giải chân tướng sự thật, chắc chắn là chẳng có [oán hận, báo thù]. Chúng sanh làm chuyện sai trái là vì họ vô tri, họ đáng thương lắm, lẽ nào quý vị còn có thể giáng thêm tội cho họ? Nếu họ là người hiểu biết, nếu họ là kẻ hiểu chuyện, sẽ chẳng thể làm như vậy! Nếu chúng ta trách móc họ, chúng ta cũng biến thành kẻ chẳng hiểu chuyện, có cùng mức độ như họ. Lỗi ở nơi chúng ta, chẳng do ai khác, người khác đâu có sai!

Chúng ta đọc sách thánh hiền, Khổng Mạnh dạy chúng ta như thế nào? *“Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”* (Hãy có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình). Đức Phật dạy chúng ta như thế nào? Đức Phật dạy chúng ta: *“Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”*. Vì thế, thánh hiền dạy chúng ta chẳng đi sai đường. Nhất định phải biết: Con người không phải chỉ có một đời này là hết, điều này quan trọng hơn bất cứ gì khác. Quý vị có đời trước, có đời sau. Những gì quý vị đạt được trong đời này là do tu tập trong đời quá khứ, quả báo trong đời sau do quý vị gây tạo trong đời này. *“Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị”* (Muốn biết cái nhân trong đời trước, những gì hưởng thụ trong đời này chính là nó). Những gì quý vị hưởng thụ trong một đời này chính là nó (tức là cái quả), do cái nhân đã tạo trong đời trước. *“Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị”* (Muốn biết cái quả trong đời sau, những gì đã làm trong đời này chính là [cái nhân của] nó). Vì sao chẳng làm lành? Vì sao cứ muốn làm ác? Người khác đối xử ác với ta, ta dùng điều thiện để đáp trả, dùng đức báo oán, nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, chớ nên oan oan tương báo!

Người khác toan xâm chiếm tài vật của ta, cứ cho họ. Hãy hoan hỷ ban cho họ, chớ nên tranh chấp. Tranh chấp thì sai mất rồi! Chúng ta tin tưởng: Trong mạng của ta có, ta cho kẻ đó; sau đó, sẽ lại có. Trong mạng chẳng có, chắc chắn là chẳng đạt được. Có được thì cũng mất đi rất

nhanh. Trong mạng đã có, dẫu vớt bỏ, cũng chẳng vớt bỏ được! Quý vị vớt chỗ này, sau đây lại có [cái khác] đưa đến. Khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư đã dạy tôi những đạo lý ấy. Tôi tôn trọng thầy, tin tưởng thầy, chẳng hoài nghi giáo huấn của thầy, suốt đời y giáo phụng hành. Do đó, trên đường Bồ Đề, đã hóa giải khá nhiều tai nạn, đều bình an vượt qua. Phải biết thực hiện như thế nào?

Ngạn ngữ có câu: “*Chẳng nghe lời người già, bị thua thiệt trước mắt*”. Không Mạnh là “người già”, Phật, Bồ Tát là “người già”. Các Ngài đối với chúng sanh chẳng có mong cầu điều gì! Những hạnh đã tạo thành đều thí cho chúng sanh. Chúng ta chẳng tin những vị ấy, quý vị còn tin tưởng ai được nữa? Người thế gian còn có phiền não, còn có tập khí, còn có tham, sân, si, mạn, còn có tự tư tự lợi, chúng ta chớ nên hoàn toàn nghe theo lời họ. Thánh nhân chẳng có tự tư tự lợi, chẳng có tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng có tham, sân, si, mạn; có thể tin lời của những vị ấy. Tin tưởng lời các vị ấy, há chỉ là hàng ngàn, hàng vạn người? Chẳng có ai không được lợi ích. Người y giáo phụng hành có phước. Vì thế, câu này rất quan trọng.

Chúng ta có chân tín, có thiết nguyện (nguyện thiết tha), có trí huệ chọn lựa. Trong hết thảy các cảnh giới, đều gìn giữ giáo huấn của Phật, Bồ Tát, như như bất động, sẽ chẳng bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Hãy nên xa lìa cảnh giới bên ngoài. Vì sao? Chẳng có gì tốt đẹp, chẳng có lợi ích! Vì thế, suốt bốn mươi năm, tôi chẳng tiếp xúc radio, TV, nhật báo, tạp chí. Thầy Phương bảo tôi: “Những thứ ấy toàn là nhiễm ô!” Khi xưa, tôi ở Đài Loan. Chánh phủ Đài Loan đề xướng khôi phục nền văn hóa cổ hữu, có một cuộc vận động như vậy. Có một hôm, tôi đang ở nhà thầy Phương, nhằm lúc là dường như có ba người là viên chức của bộ Giáo Dục [viếng thăm]. Họ hết sức tôn trọng thầy Phương, thỉnh giáo thầy: “Phục hưng văn hóa Trung Hoa thì phải làm như thế nào?” Chuyện ấy do Tưởng Tổng Thống (tiên sinh Tưởng Giới Thạch) đề xướng, bộ Giáo Dục chịu trách nhiệm chấp hành. Họ thỉnh giáo thầy Phương làm như thế nào?

Nghe xong, thầy Phương rất nghiêm túc, thái độ hết sức nghiêm túc. Cả hai, ba phút chẳng nói gì, sau đây, mới lên tiếng: “Nếu muốn phục hưng văn hóa Trung Hoa, trước hết là phải đóng cửa ba đài TV ở Đài Loan, đóng cửa tất cả các đài truyền thanh. Nhật báo, tạp chí nhất loạt đình bản”. Những viên chức ấy nghe nói, sững sờ, lắc đầu thưa với thầy: “Làm không được!” Sau đó, thầy bèn nói: “Những thứ ấy hằng ngày phá hoại văn hóa Trung Hoa. Nếu quý vị muốn phục hưng văn hóa

Trung Hoa, trước hết là phải diệt trừ những thứ phá hoại thì mới có thể phục hưng nền văn hóa ấy. Nếu quý vị chẳng bài trừ những thứ phá hoại văn hóa Trung Hoa, làm sao quý vị có thể phục hưng cho được?” Ngày hôm đó, tôi ở bên cạnh nghe những lời ấy, thầy nói đúng quá, chẳng làm được! Những lời ấy được nói từ bốn mươi năm trước, quý vị thấy cảnh tượng rồi beng trong xã hội Đài Loan hiện thời, đã bị thầy nói trúng phóc mất rồi!

Tôi nhớ các viên chức ấy còn hỏi một số câu nữa. Trong khi trò chuyện, câu hỏi chánh yếu đã hỏi rồi, trong khi chuyện gẫu, họ bàn luận: “Nước Mỹ là cường quốc siêu cấp trên thế giới hiện thời, là cường quốc siêu cấp lớn nhất. Theo lịch sử ghi chép, La Mã của Âu Châu là cường quốc bậc nhất trên thế giới cũng bị tiêu vong”. Họ hỏi: “Trong tương lai, đương nhiên là nước Mỹ cũng sẽ bị diệt vong. Nguyên nhân bậc nhất khiến cho nước Mỹ diệt vong là gì?” Chẳng có may may do dự, chẳng suy nghĩ, thầy Phương lập tức đáp: “TV!” Thuở ấy còn chưa có mạng lưới điện toán, còn chưa có Internet, [chỉ có] TV. Thầy còn nói: “Các ông phải cẩn thận. Nếu Đài Loan chẳng khéo quản lý những phương tiện thông tin, trong tương lai, sẽ bị thua thiệt bởi chúng”. Tôi thấy chuyện này hiện thời đã xảy ra rồi! Đó là gì vậy? Đối với giáo dục xã hội, TV, radio, nhật báo, tạp chí, chính là giáo dục xã hội. Hằng ngày quý vị dạy dỗ đại chúng trong xã hội, quý vị dạy những gì, họ học những thứ ấy!

Phương tiên sinh xác thực là có trí huệ, cụ thấy rất thấu triệt. Lão nhân gia cũng không xem những thứ ấy, hằng ngày đọc sách. Lại nữa, gần như vào lúc tuổi già, toàn bộ những sách cụ đọc đều là sách vở của cổ thánh tiên hiền. Sau khi Đại Tạng Kinh xuất bản, cụ cũng tốn một khoản tiền rất lớn để thỉnh một bộ. Lúc tuổi già, cụ thật sự tiến nhập cảnh giới Phật, cụ dạy học ở trường, giảng những gì? Triết học trong kinh Phật. Tôi biết tại đại học Đài Loan, cụ từng giảng về Phật học đời Ngụy - Tấn, Phật học thời Tùy - Đường. Trong chương trình tiến sĩ tại đại học Phụ Nhân, cụ dạy Triết Học của kinh Hoa Nghiêm, mở ra mấy khóa học với quy mô lớn, nghiên cứu kinh Phật đến mức độ sâu xa. Vì thế, hễ chính mình chẳng nhận biết rõ ràng, chẳng có trí huệ, quý vị sẽ có nghi hoặc, sẽ bị bên ngoài gây chướng ngại. Đối với ngoại duyên gây chướng ngại, nhất định là chính mình phải bất động.

Hôm qua, có một đồng tu từ Thâm Quyển đến hỏi tôi một vấn đề: Những năm qua, ông ta dạy lũ trẻ đọc kinh; hiện thời, chẳng thể dạy nữa. Ông ta bảo chỉ còn sót lại mười mấy đứa trẻ, vốn là [thoạt đầu] có tới bảy, tám chục đứa, hỏi tôi làm như thế nào? Tôi hỏi ông ta: “Đệ Tử Quy

ông có làm được hay không?” “Không ạ!” Ông chẳng làm được, làm sao có thể dạy kẻ khác cho được? Ông đừng coi thường lũ trẻ là con nít, chúng nó rất thông minh. Ông dạy bảo chúng nó, chúng nó nhất định suy nghĩ: “Thầy chẳng làm được, có sao thầy dạy tôi?” Về đến nhà, nhìn vào cha mẹ: “Cha mẹ chẳng làm được, vì sao bắt con học?” Vì sao ở Trung Hoa Đại Lục có những người dạy rất tốt, rất được hoan nghênh? Chẳng có gì khác, chính họ đã làm được. Những gì Thích Ca Mâu Ni Phật lão nhân gia đã nói trong một đời, nếu có câu nào Ngài chẳng làm được, ai sẽ tin tưởng Ngài? Ai sẽ tôn sùng, học theo Ngài? Khổng Tử suốt đời dạy người khác, nếu có câu nào Ngài chẳng làm được, người khác cũng chẳng thể nghe lời Ngài, cũng sẽ chất vấn Ngài. Do vậy, trong các buổi giảng, tôi đã đề cập nhiều lần: “*Chính mình thấy đều làm được, sau đấy mới nói, mới dạy người khác, đó là thánh nhân. Đã nói xong, chính mình nhất định sẽ làm được, đó là hiền nhân. Nói rồi, chẳng làm được, đó là kẻ lừa đảo!*” Kẻ lừa đảo thì làm sao có thể thành công cho được? Há có đạo lý ấy! Chẳng thể nào có chuyện đó! Chẳng có gì khác, ông hãy tiếp tục đồ công đốc sức nơi ba trăm sáu mươi câu trong Đệ Tử Quy suốt một năm, thực hiện từng câu một rồi lại mở lớp, sẽ thành công. Nhất định là trước hết phải cầu nơi chính mình!

“*Thiện tri dục bệnh, quyết đoán vô sai*” (Khéo biết cách chữa bệnh, quyết đoán chẳng sai): “*Dục*” (藥) là phương pháp, “*bệnh*” (病) là bệnh thái (病態, tình trạng bệnh tật). Hết thấy chúng sanh trong xã hội hiện thời mắc những chứng bệnh nào, quý vị có biết hay không? Tự tư, tự lợi là bệnh, một mực theo đuổi tiếng tăm, lợi dưỡng là bệnh. Tham cầu hưởng thụ ngũ dục, lục trần là bệnh. Tham, sân, si, mạn là bệnh. Hoài nghi giáo huấn của thánh hiền, coi thường hoặc bài xích đều là bệnh! Đó là bệnh căn! Những chứng bệnh ấy sẽ cảm ứng thiên tai, nhân họa, phải dùng phương pháp nào để đối trị? Đạo chính là thuốc. Chúng tôi đọc đến tám chữ này (“*thiện tri dục bệnh, quyết đoán vô sai*”), tự nhiên liên tưởng đến niên đại 1970 trong thế kỷ hai mươi, tiến sĩ Thang Ân Ty (Arnold Toynbee) của nước Anh đã nói: “*Muốn giải quyết những vấn đề xã hội trong thế kỷ hai mươi mốt, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Đại Thừa Phật pháp*”. Những vấn đề trong thế kỷ hai mươi mốt chính là bệnh, học thuyết Khổng Mạnh và Đại Thừa Phật pháp là thuốc, “*quyết đoán chẳng sai lầm*”, chúng ta không thể chẳng bội phục!

Đối với vấn đề này, chúng tôi cũng đã từng thảo luận rất lâu. Tôi cũng đã từng hỏi rất nhiều đồng tham đạo hữu: “Lời ông Thang Ân Ty nói có phải là thật hay không?” Quý vị thấy có bao nhiêu người học Phật

trong và ngoài nước, Đại Thừa Phật pháp có thể giải quyết u? Chúng ta là người học Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, Thập Thiện Nghiệp chẳng làm được, Tam Quy Y chẳng làm được, Ngũ Giới chẳng làm được, có thể giải quyết vấn đề hay không? Chẳng thể! Đối với học thuyết Không Mạnh, trong những năm qua, người học tập học thuyết của Không Mạnh trên thế giới ngày càng nhiều, Tứ Thư, Ngũ Kinh, mười ba kinh, chỗ nào cũng có người đang giảng giải, học tập, có thể dấy lên tác dụng hay không? Vì sao chẳng dấy lên tác dụng? Ông Thang Ân Tử nói sai rồi u? Tôi khẳng định: Lời ông Thang Ân Tử nói chẳng sai, mà là do bản thân chúng ta đã làm sai, sai ở chỗ nào? Bản thân chúng ta chẳng y giáo phụng hành. Đây chính là như tôi vừa mới nói, nói được, nhưng làm chẳng được! Những điều Luận Ngữ đã nói toàn là đạo lý, nhưng chính mình chẳng làm được! Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói đạo lý rõ ràng, làm không được thì chẳng hữu ích chi cả!

Vì thế, tôi bảo các đồng tham đạo hữu, lời ông Thang Ân Tử đã là chẳng sai, vậy thì phải bắt đầu thực hiện từ chỗ nào? Căn bản của Nho ở nơi đâu? Căn bản của Phật pháp ở nơi đâu? Điều này giống như cây cối, hoa cỏ vậy. Tứ Thư, Ngũ Kinh, mười ba kinh là cành, lá, hoa, quả. Kinh luận Đại Thừa cũng là cành, lá, hoa, quả, dễ coi lắm, nhưng quý vị chẳng thật sự đạt được! Quý vị hái nó cắm vào bình hoa, rất đẹp, nhìn rất sướng mắt, hai, ba ngày sau nó chết khô! Hiện thời, chúng ta đối xử với học thuyết Không Mạnh và Đại Thừa Phật pháp giống như thế đó. Do vậy, chúng ta nói tới chuyện phải tìm cội rễ, cội rễ là một thứ sống động. Cội rễ chẳng phải là đẹp mắt, nhưng sau khi đã tìm được cội rễ, nó sẽ có thể nảy mầm, có thể trưởng thành, có thể trở hoa, có thể kết quả.

Cội rễ của Nho gia ở chỗ nào? Trong giáo dục gia đình, giáo dục luân lý đạo đức. Quý vị phải nên phát hiện chuyện này: Trung Hoa từ xưa tới nay coi trọng gia giáo nhất. Vì thế, tôi nói điểm đặc sắc của giáo dục Trung Hoa là giáo dục gia đình. Giáo dục trong nhà trường là tiếp nối của giáo dục gia đình. Giáo dục xã hội là giáo dục gia đình được mở rộng. Cho đến giáo dục của Phật giáo chính là giáo dục đạt tới viên mãn. Bốn loại giáo dục (giáo dục gia đình, giáo dục trong học đường, giáo dục xã hội, và giáo dục Phật giáo) là nhất quán, là một Thể. Đức Phật dạy chúng ta: Đại Thừa Phật pháp nhất định phải nương vào Tiểu Thừa làm cơ sở. Đức Phật nói rất rõ ràng: “*Chẳng trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa, chẳng phải là đệ tử đức Phật*”. Người Hoa hiện thời chẳng học Tiểu Thừa. Trước kia, người Hoa chẳng học Tiểu Thừa, nhưng họ học Nho, học Đạo. Bất luận tại gia hay xuất gia học Phật, đều có cơ sở

giáo dục gia đình rất tốt đẹp, đều từng đã học Nho và Đạo, Khổng, Mạnh, Lão, Trang, họ có cơ sở ấy! Cho nên họ tiến nhập Phật pháp chẳng có vấn đề gì. Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, người ta thật sự có thể thực hiện, thật sự có thể giải quyết vấn đề trong xã hội. Hiện thời, căn bệnh trong xã hội ngày nay là do thiếu sót những thứ này. Do vậy, chúng tôi đặc biệt đề xướng *Đệ Tử Quy*, đây là cơ sở của cơ sở. Trung tâm của Nho gia là hiếu đạo và hiếu đễ! Cổ nhân nói rất hay: “*Nghiêu Thuần chi đạo, hiếu đễ nhi dĩ hỹ*” (Đạo của Nghiêu Thuần chỉ là hiếu đễ mà thôi), “*Khổng Tử chi đạo, nhân nghĩa nhi dĩ hỹ*” (Đạo của Khổng Tử chỉ là nhân nghĩa mà thôi). Phật pháp là sư đạo, sư đạo nhất định lấy hiếu đạo làm cơ sở. Chẳng có hiếu, đễ, nhân, nghĩa, Phật pháp sẽ chẳng thể sống sót. [Thiếu những thứ ấy], Phật pháp sẽ là “*hữu danh vô thực*”, phải hiểu điều này!

Hiện thời, Phật pháp suy vi, chúng ta bắt luận xuất gia hay tại gia, đều là hình tượng của Phật pháp, nhưng chẳng có thực chất của Phật pháp, phải biết như thế! Tam Quy Y là [giáo pháp] nhập môn truyền trao cho quý vị, về căn bản, [quý vị] chẳng hiểu Tam Quy Y là gì? Tam Quy Y là quý vị vừa vào Phật môn, liền đem tông cương lãnh, tông mục tiêu, và tông phương hướng của sự tu học truyền dạy quý vị, hy vọng suốt một đời, quý vị sẽ có cái để tuân theo, chẳng đến nỗi đi sai đường! Tam Quy Y là gì? Trong *Đàn Kinh*, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói rất hay, nói rành mạch, rõ ràng. Quy y Phật, Phật có nghĩa là giác. Quy y Phật chính là quy y giác, giác chứ không mê. Nay chúng ta vẫn mê chứ không giác, chẳng có điều này (tức là chưa thật sự quy y Phật). Pháp là chánh tri chánh kiến, chánh chứ không tà. Nay chúng ta vẫn là tà chứ không chánh. Vì thế, chẳng có Pháp! Tăng nghĩa là thanh tịnh. Sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. Nay chúng ta nhiễm chứ không tịnh. Những gì chúng ta đã làm chính là “mê, tà, nhiễm”, Tam Bảo là Giác, Chánh, Tịnh. Có quy y hay không? Chẳng có!

Do chẳng có Tam Quy, Ngũ Giới sẽ chẳng làm được, Thập Thiện chẳng làm được, Đại Thừa Phật pháp chẳng thể cứu được căn bệnh của thế kỷ hai mươi mốt! Chúng ta phải chú ý lời nhắc nhở của ông Thang Ân Tử. Hiện thời, đối với chuyện tự hành, hóa tha trên toàn thể thế giới, chẳng phải là đại kinh, đại luận, mà là những thứ gần gũi, dễ hiểu nhất, tức là Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tam Quy, Ngũ Giới, người xuất gia còn phải học Sa Di Luật Nghi, chúng ta chẳng cần thực hiện [những pháp cao siêu ấy nữa, hãy chú trọng] những thứ chướng ngại này, chúng có thể hóa giải hết thảy xung đột, có thể khôi phục sự an định và hòa bình

của thế giới, thật sự hữu hiệu! Làm bắt đầu từ chỗ nào? Bắt đầu thực hiện từ chính bản thân mình! Ta chẳng làm, sẽ chẳng thể ảnh hưởng kẻ khác. Ta thật sự làm được, ta thật sự hiểu rõ, có làm được thì mới hiểu rõ. Chẳng làm được, sẽ vĩnh viễn chẳng thể hiểu rõ! “*Nguyện đắc trí huệ chân minh liễu*” (Nguyện được trí huệ thật sự sáng suốt, hiểu rõ) thì phải nương vào Hành, phải làm được! Sau khi đã làm được; sau đây, quý vị lại khuyên bảo người khác, người ta sẽ tin tưởng.

Người mong học làm người tốt rất nhiều, nhưng chẳng có một tấm gương tốt. Chúng ta làm như thế nào để nêu gương tốt cho người khác trong thế gian, nêu gương tốt về Nho? Gương tốt của Nho gia chính là Đệ Tử Quy. Hiện thời, có khá nhiều vấn đề gia đình, vấn đề xã hội, và vấn đề học đường, khắp nơi đều có vấn đề. Chỉ cần liềm thuốc này, học Đệ Tử Quy, vấn đề gì cũng đều chẳng có! Nếu còn thêm Thập Thiện Nghiệp, ngay cả cội gốc của vấn đề cũng đều bị dẹp trừ, thật sự có lợi ích ấy! Do vậy, ông Thang Ân Tử “*thiện tri dược bệnh, quyết đoán vô sai*” (khéo biết thuốc để chữa bệnh, quyết đoán chẳng sai), chẳng phải là phàm nhân! Chúng ta nhất định phải hiểu rõ: Bản thân chúng ta thực hiện, [đó là] tự độ, tự cứu. Chúng ta giúp đỡ người khác, tức là độ tha. Chính mình có thể làm được, đó là thân giáo! Người biết xem, sẽ học thông hiểu. Kẻ chẳng biết xem, sẽ chẳng hiểu biết. Người có tâm tư tỉ mỉ, sẽ thấy rõ ràng, rành rẽ.

Trong xã hội hiện thời, cạnh tranh kịch liệt. Chúng ta học theo Khổng Mạnh, Thệ Tôn, trong thế gian này, chúng ta suốt đời chẳng tranh chấp với kẻ khác. “*U nhân vô tranh, u thế vô cầu*” (Chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời), cuộc sống sung sướng. Người hiện thời than vãn “áp lực quá nặng”, chúng ta chẳng có mảy may áp lực nào! Thân thể chẳng có áp lực, tinh thần chẳng có áp lực, hằng ngày ở chung với thánh hiền. Bậc thánh hiền đang ở chỗ nào? Sách vở chính là các bậc thánh hiền. Hằng ngày đọc sách thánh hiền, hằng ngày nghe lời dạy của thánh hiền, hằng ngày tư duy thánh hiền, hằng ngày làm chuyện thuộc hành vi của thánh hiền, lẽ nào người ấy chẳng sung sướng? Sung sướng khôn sánh! Tuy chẳng tiếp xúc muôn hình muôn vẻ trong xã hội, cũng như hoàn toàn chẳng ngó tới nhật báo, tạp chí, TV, các hình thức truyền thông, nhưng bất luận chuyện gì, hề có người nhắc tới, ta đều biết, chẳng phải là không biết. Chẳng cần tiếp xúc mà đều biết. Biết như thế nào? Biết tâm người hiện thời đang nghĩ gì? Nghĩ tưởng chuyện tự tư tự lợi, nghĩ tưởng tiếng tăm, lợi dưỡng, nghĩ tưởng hưởng thụ ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn. Do vậy, ta biết suy nghĩ của họ, ta biết việc họ làm, ta

cũng biết những gì họ sẽ hứng chịu. Chẳng cần tốn nhiều tinh thần đường ấy để xem đọc những tin tức từ các phương tiện truyền thông, chẳng cần thiết!

Ta có phương pháp đối trị, họ chẳng có. Họ chẳng thể tưởng tượng sự sung sướng của chúng ta! Sự sung sướng của chúng ta là “*pháp hỷ sung mãn*”, là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ? Hữu bằng hữu tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ? Nhân bất tri nhi bất uân, bất diệc quân tử hồ?*” (học rồi tu tập, cũng chẳng vui sao? Có bạn bè từ phương xa đến, cũng chẳng sướng sao? Kẻ khác chẳng biết mà chính mình chẳng giận, cũng chẳng phải là quân tử ư?) Họ chẳng thể hiểu “*Khổng Nhan chi lạc*”, tức là niềm vui của Khổng Tử, Nhan Hối! Chẳng tranh với người, chẳng mong cầu nơi đời, an phận thủ thường. Họ sống trong đời loạn, ta ở trong đời thịnh trị thái bình. Họ loạn, ta chẳng loạn!

Đoạn này nói về hạnh cùng tu Thập Ba La Mật, chúng ta thường nói Lục Độ Tứ Nhiếp, ở đây nói là “*thập độ cùng tu*” (mười độ cùng tu). Điều ấy thuộc vào một trăm bốn mươi một nguyện này, những nguyện ấy chính là Đệ Tử Quy của hàng Pháp Thân Bồ Tát. A! Đã hết thời gian rồi!

Tập 1466

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp đoạn thứ tư là Giải Phương (解妨, giải trừ những điều chướng ngại) trong phần năm môn phân biệt của [Hoa Nghiêm Kinh Sớ dành cho] phẩm Tịnh Hạnh. Phần trước nói về “*hạnh cùng tu mười độ*”, phần kế đó chính là hạnh Tứ Hoằng Thệ Nguyện. Chúng ta xem đoạn kinh văn này.

(Sớ) Hựu giai nguyện lợi sanh, giai thành Phật đức, kiến ác tất linh kỳ đoạn, kiên thiện tất linh kỳ cụ, tức Tứ Hoằng Thệ Nguyện chi hạnh dã.

(疏)又皆願利生，皆成佛德，見惡必令其斷，見善必令其具，即四弘誓願之行也。

(Sớ: Lại nữa, đều nguyện lợi lạc chúng sanh, đều thành Phật đức, thấy điều ác, ắt làm cho nó đoạn, thấy điều thiện, ắt làm cho nó trọn đủ. Đây chính là hạnh Tứ Hoằng Thệ Nguyện).

Tứ Hoằng Thệ Nguyện là tổng cương lãnh trong Hạnh Môn của ***Quyển I - tập 1466***

chư Phật, Bồ Tát, các đồng học đều biết hết sức rõ ràng, miệng thường xuyên niệm, niệm đã lâu lâu rồi! “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, phiến não vô tận thế nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”. Đó là Tứ Hoảng Thế Nguyện. Hết thầy chư Phật đều nương theo cương lĩnh này để tu thành Phật, hết thầy Bồ Tát không vị nào chẳng nương theo [tổng cương lĩnh này] để tu hành. Vì thế, nó là tổng phương hướng, tổng mục tiêu, và tổng cương lĩnh trong Hạnh Môn. Trong các buổi giảng, chúng tôi đã giảng rất nhiều lượt, có cần phải giảng nữa hay không? Cần chứ! Vì sao? Chẳng làm được.

Giáo học Phật pháp và giáo học Nho gia xác thực là khác nhau. Giáo học của Phu Tử là “*cử nhất ngưng, bất dĩ tam ngưng phản*” (nêu ra một góc mà chẳng thể suy ra ba góc kia), Phu Tử sẽ không dạy, người quá ngu ngốc! Phật pháp khác hẳn, Phật pháp thật sự là từ bi đến tột bậc, “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, nói hay quá! Phật pháp chẳng sợ phiền phức, chẳng sợ trùng lặp, vì sao? Đức Phật biết căn tánh của hết thầy chúng sanh, tập khí phiến não quá u là sâu, chẳng nhắc đi nhắc lại vô số lần, sẽ chẳng cảnh tỉnh được! Khi quý vị nói, họ gật đầu, họ nghe thấy rất đúng, chớp mắt đã quên tuốt, cảnh giới hiện tiền vẫn do phiến não làm chủ. Bản thân họ có biết hay không? Không biết! Quý vị bèn hiểu tập khí phiến não nghiêm trọng dường ấy! Khi nào trong hết thầy các trạng huống và cảnh duyên, quý vị đều có thể dấy lên sự giác quán, tức là “*công phu quán chiếu*” như Tông Môn đã nói, chúng ta thường nói là “*dấy tâm cảnh giác*”, công phu mới có thể đắc lực. Chẳng dấy lòng cảnh giác, công phu của quý vị chẳng có cách nào đắc lực. Do vậy, hữu ý hoặc vô ý thường nổi nóng. Do nguyên nhân gì? Đức Phật đã nói rất hay: Tập khí Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh phiến não quá nặng!

Do vậy, khá nhiều kinh điển trong giáo pháp Đại Thừa đều nói: “*Chúng sanh Diêm Phù Đề cứng cõi, khó giáo hóa*”, không phải chỉ riêng kinh Địa Tạng [nói như thế]. Phải biết Sự và Lý này. Sau khi đã biết, chính quý vị sẽ biết xử lý như thế nào? Đối trước chúng sanh ương ngạnh khó giáo hóa, người thật sự học Phật có thể thông đạt, lý giải Phật pháp, [sẽ cảm nhận] hoàn cảnh là tốt hay xấu? Tốt chứ! Chẳng phải là không tốt. Đúng như trong kinh đức Phật đã dạy: “*Tu hành trong thế giới Sa Bà một ngày bằng tu hành một trăm năm trong thế giới Cực Lạc*”. Quý vị nói xem: Thế giới Sa Bà có tốt đẹp hay không? Tốt lắm! Vì sao tu hành trong thế giới Sa Bà có công đức và lợi ích thù thắng như vậy? Trong cõi này, có nhiều nghịch cảnh. Trong nghịch cảnh mà quý vị

có thể tu đến mức như như bất động, trong thuận cảnh cũng tu như như bất động, quý vị đã thành công. Hễ gió cảnh giới bên ngoài vừa động, quý vị chịu không nổi, đến ngày nào quý vị mới có thể thành công?

Những kẻ tu hành bình phàm luôn mong mỗi tìm được một hoàn cảnh thanh tịnh, [tìm được] một nơi chẳng có phiền não, chẳng có chướng ngại. Quý vị hãy ngẫm xem: Quý vị có phước báo to cỡ nào thì mới có thể tìm được một nơi như vậy? Nói thật thà, Thích Ca Mâu Ni Phật còn tìm chẳng được! Từ kinh giáo, chúng ta thấy, thuở đức Phật tại thế, bên ngoài có lục sư ngoại đạo⁸ quấy nhiễu, phê bình, hủy báng, chướng ngại các học trò, khiến cho các môn đồ mất tín tâm đối với đức Phật. Đó là hoàn cảnh bên ngoài. Trong thì có Lục Quân tỳ-kheo⁹, tức là những học trò chẳng vâng lời, khuấy rối trong Tăng đoàn, gây chuyện rắc rối. Oai đức của Phật to lớn [mà còn gặp nghịch cảnh như thế]. Dẹp yên họ, đã dẹp yên rồi họ lại khuấy rối tiếp. Đây cũng là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta thị hiện.

Đức Phật tại thế, trong Tăng đoàn còn là như vậy, huống gì đời sau, huống hồ hiện thời lại là thời kỳ Mạt Pháp! Nếu muốn trong Tăng đoàn không có ai khuấy rối, há chẳng phải là phước báo còn to hơn Thích

⁸ Lục sư ngoại đạo là sáu lãnh tụ tôn giáo thời ấy tại Ấn Độ:

1) A Kỳ Đa Xí Xá Khâm Bà La (Ajita Kesakambalin): Chủ trương Thuận Thế Luận, tức là chủ trương duy vật, cho rằng con người do Tứ Đại hợp thành, chết đi là hết, chẳng có đời sau, chẳng có nhân quả.

2) Ca La Cru Đà Ca Chiên Diên (Pakudha Kaccayana): Chủ trương con người do thất đại hợp thành (đất, nước, gió, lửa, khổ, lạc và mạng), vật chất, đau khổ, khoái lạc và linh hồn đều chẳng liên quan gì với nhau.

3) Phú Lan Nan Ca Diếp (Pūrṇa Kāśyapa): Chủ trương thiện ác đã làm trong đời này chẳng thể mang sang đời sau được, chẳng dẫn đến quả báo trong đời vị lai, hoàn toàn theo thuyết phủ định nghiệp nhân, không có gì là đạo đức hay vô đạo đức.

4) Mạt Già Lê Câu Xá Lê Tử (Makkhali Gosāla): Tu tiên bằng cách lỏa thể, khát thực, chủ trương con người bất lực, đau khổ là chuyện tiền định.

5) San Xá Dạ Tỳ La Chi Tử (Sanjaya Bellatthiputta): Chủ trương hoài nghi luận.

6) Ni Càn Đà Nhã Đề Tử (Nigantha Nataputta), còn gọi là Mahavira (đại lực giả) chính là thi tổ của Kỳ Na Giáo (đạo Jain hiện thời): Chủ trương gạt bỏ mọi đau khổ bằng cách tránh tạo ác nghiệp.

⁹ Lục Quân tỳ-kheo (Sad-vargīka-bhikṣu) là sáu vị tỳ-kheo thường kết bè đảng, gây nên những chuyện mất oai nghi, rắc rối trong Tăng đoàn, tạo cơ hội cho đức Phật chế định giới luật. Thông thường tên của sáu vị ấy được kể như sau: Nan Đà (Nanda), Ô Bạt Nan Đà (Upananda), A Thuyết Ca (Āsvaka, Mã Túc), Bồ Nại Bà Tổ Ca (Punarvasu, Mãn Túc, đôi khi còn phiên âm là Phú Na Bà Sa hoặc Phát Na Bạt), Xiển Đà (Chanda, tức Xa Nặc, là người đánh ngựa của Thái Tử Tất Đạt Đa).

Ca Mâu Ni Phật ư? Chẳng thể nào có chuyện đó được! Nếu muốn trong Tăng đoàn chẳng có kẻ nào tới quấy rối, chỉ có một cách: Chẳng cần lập Tăng đoàn, ta tu một mình tại gia thì được! Một người tu tại gia, cũng có lẽ còn có người nhà quyến thuộc của quý vị kiêm chuyện làm phiền! Quý vị nghĩ xem: Lắm nỗi khó khăn ngàn ấy! Những khó khăn ấy quý vị đều có thể khắc phục, cho nên công phu tu hành của quý vị vượt trời [công phu tu tập trong] thế giới Cực Lạc! Vì sao? Thế giới Cực Lạc chẳng có những nỗi phiền phức ấy, toàn là “*các vị thượng thiện nhân nhóm họp cùng một chỗ*”. Trong ấy, chẳng có kẻ tìm đến gây phiền phức, chẳng có kẻ nào bất thiện. Do vậy, người ấy tiến bộ chậm chạp, phiền não tập khí chẳng dễ dàng tiêu trừ. Thế giới Sa Bà có lắm kẻ gây phiền phức, [cho nên] tiêu nghiệp chóng nhanh chóng. Vấn đề ở chỗ nào? Quý vị phải nhận biết.

Đạo tràng nào cũng đều chẳng phải là ngoại lệ! Tôi thân cận ba vị thầy. Tiên sinh Phương Đông Mỹ là giáo sư đại học, người hủy báng thầy rất nhiều, người phê bình thầy cũng rất đông. Họ nói ngay trước mặt tôi. Hơn nữa, còn có kẻ phê bình là đồng hương, cùng là người huyện Đồng Thành (thuộc tỉnh An Huy), hiểu biết trạng huống gia đình của thầy rất rõ ràng, dấy lên rất nhiều chuyện thị phi. Tôi nghe nói, tâm có dao động hay không? Hễ dao động, ai bị thua thiệt? Chính tôi bị thua thiệt! Điều gì cũng đều chẳng học được! Sau khi tôi nghe xong, như như bất động. Chúng ta phải hiểu rõ lý này: Dầu kẻ khác nói Phương tiên sinh đủ thứ sai trái, tối thiểu là [nói về] Phương tiên sinh hai mươi năm trước, tôi cũng không quen biết [thầy thuở đó]. Anh quen biết thầy ở quê nhà, tôi chẳng quen biết! Hai mươi năm sau, cổ nhân nói: “*Sĩ*” (±) là người đọc sách, “*sĩ cách tam nhật, quát mục tương khán*” (kẻ sĩ cách biệt ba ngày, phải dụi mắt nhìn). Người ấy đọc sách mỗi ngày, dụng công mỗi ngày, sửa lỗi mỗi ngày, những tập khí không tốt trước kia nay đều sửa đổi cả! Đã sửa đổi, nhưng quý vị chẳng biết, quý vị chẳng tiếp xúc thầy. Tôi học tập với thầy, mỗi tuần gặp mặt thầy, thường xuyên gặp mặt, những điều quý vị đã nói tôi chẳng nhận thấy nơi thầy. Phải hiểu đạo lý này!

Kẻ ác có thể biến thành người tốt, người tốt có thể biến thành người xấu, đích thân chúng tôi đã kinh nghiệm. Người thân cận quanh mình trước kia hết sức tốt đẹp, sau khi bị người khác “*đâm bị thóc, chọc bị gạo*”, ngay lập tức thay đổi thái độ, biến thành kẻ cừu địch. Trong tâm chúng tôi biết rõ, chúng tôi bị oan uổng, người đó chẳng biết. Đến khi người ấy đã biết, người ấy cũng hối hận. Tuy hối hận, chẳng buông thả

diện xuống được, chẳng muốn gặp mặt tôi. Tôi rất muốn gặp mặt người ấy, người ấy cự tuyệt, chẳng bỏ thể diện được! Những chuyện này đều là do có phiền não tập khí. Thầy Lý có kẻ hủy báng cụ, Chương Gia đại sư cũng có kẻ hủy báng Ngài, trước nay, tôi chẳng dao động, chỉ có một lòng tôn sư trọng đạo, chúng ta mới có thể học được này nọ. Tổ Ấn Quang đã nói rất tuyệt: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”.

Dầu đời này chúng ta làm điều tốt cách mấy đi nữa, trước khi chúng ta học Phật, có tạo ác nghiệp hay không? Có! Trong đời đời kiếp kiếp quá khứ, có tạo ác nghiệp hay không? Có quá đáng với người khác hay không? Chúng tôi tin tưởng, khẳng định là có, rất ư là nhiều, vậy thì được rồi! Nay chúng ta mong học tốt đẹp, những oán thân trái chủ trong quá khứ và đời này sẽ đến chướng ngại, tới gây phiền phức. Đó là lẽ đương nhiên! Họ đến nhiều loạn đạo tràng, đến hủy báng sư phụ của chúng ta, hủy báng pháp môn của chúng ta, chúng ta hiểu rõ: Họ đến báo oán, đến gây chướng ngại. Chỉ cần bản thân ta như như bất động, sẽ chẳng phá hoại tín tâm, chẳng phá hoại nguyện tâm, chẳng phá hoại sự học tập của ta, mà ngược lại, sẽ khiến cho ta tiến bộ càng nhanh hơn. Đối với những kẻ bịa chuyện, sanh sự hủy báng, ta càng cảm kích họ. Vì sao? Họ giúp chúng ta tăng tốc độ [tiến bộ], tiến cao hơn!

Do vậy, Ngẫu Ích đại sư đã nói rất hay: “*Cảnh duyên không tốt, xấu*”. Thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đều bình đẳng, chẳng có tốt, xấu. “*Tốt xấu do tâm sanh*”. Chính quý vị phải gánh trách nhiệm. Thị phi, thiện ác là do chính mình sanh tâm. Chính mình dùng thiện tâm đối đãi, sẽ toàn là cảnh giới tốt đẹp. Chính mình dùng cái tâm bất hảo để đối đãi, sẽ đều là cảnh giới bất hảo! Nói cách khác, nơi người ta là cảm, chúng ta ứng như thế nào? Nếu quý vị hiểu đạo lý này, tu hành trong thế giới Sa Bà, sẽ tiến bộ rất nhanh, khẳng định là sẽ vượt trội thế giới Cực Lạc. Chẳng hiểu đạo lý này, đối với thuận cảnh thiện duyên, sẽ sanh tâm hoan hỷ, đối với nghịch cảnh ác duyên, sanh tâm sân khuê, chắc chắn là quý vị sẽ đọa lạc. Sanh hoan hỷ là sanh tâm tham. Sanh tâm sân khuê tức là khi cảnh giới bên ngoài đưa đến, quý vị sẽ sanh cái tâm gì? Sanh tham, sân, si. Quý vị tăng trưởng tham, sân, si, chẳng tăng trưởng Giới, Định, Huệ. Tham, sân, si tương phản Giới, Định, Huệ. Chẳng bị cảnh giới bên ngoài dao động, vẫn y như cũ đúng pháp tu học, chẳng bị quấy nhiễu chút nào, Giới, Định, Huệ của quý vị sẽ tăng trưởng, tăng trưởng trên mức độ rộng lớn. Vì thế, cảnh duyên bên ngoài thật sự chẳng có tốt hay xấu. Có người ở trong trạng huống ấy bèn tăng trưởng

Giới, Định, Huệ với mức độ to lớn, có người tăng trưởng tham, sân, si ở mức độ to lớn, quả báo chẳng giống nhau! Bởi lẽ đó, cảnh duyên đúng là chẳng có tốt hay xấu, tốt xấu ở nơi tâm, chúng ta dùng tâm thái nào để đối với người, đối với sự, đối với vật?

Tôi học Phật đã nhiều năm ngàn ấy. Hơn hai mươi năm trước, ở Mỹ, đã viết một đôi câu đối như thể này, nay đang treo trong Phật đường, đây chính là tâm đắc học Phật của tôi. Chúng ta dùng cái tâm gì để đối với người, đối với sự, đối với vật? “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Dùng thái độ gì để xử thế? “*Khán phá, phóng hạ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*” (Nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật). Quý vị hỏi về sự tu học của tôi ư? Sự tu học của tôi là hai mươi chữ ấy. Học Phật năm mươi bốn năm, chẳng lìa khỏi hai mươi chữ ấy. Vì thế, gặp bất cứ cảnh giới nào, tôi đều có thể chuyển. “Chuyển” thì công phu cao hơn chịu đựng, nhường nhịn một bậc. Chịu đựng, nhường nhịn thì quý vị hãy còn chấp tướng, còn đang chế phục phiền não, còn đang đè nén. Khi chuyển, sẽ là chuyển biến, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, chuyển cảnh giới. Hai mươi chữ ấy là điểm chuyển đổi của tôi, vĩnh hằng bất biến.

“*Thấy thấu suốt, buông xuống*” là do Chương Gia đại sư dạy, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” được dạy trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ. Thầy Lý cho tôi bộ kinh ấy, tôi có sứ mạng phổ biến, hoằng dương kinh ấy. Trong quá khứ, có khá nhiều ý kiến phản đối bản hội tập, tôi đã nói rõ ràng: Ý nghĩa thật sự chẳng phải là phản đối bản hội tập, mà là phản đối pháp sư Tịnh Không, tôi hiểu rất rõ. Bất luận là lời lẽ, bất luận là văn tự [chỉ trích], tôi đều chẳng quan tâm, chẳng có phản ứng. Hủy báng thì cứ mặc cho họ nói, thích nói sao thì cứ nói vậy, quyết chẳng trả treo một câu nào! Về mặt văn tự, tuy quý vị viết này nọ trên tạp chí, nhật báo, quý vị thích viết bao nhiêu cứ viết bấy nhiêu, tôi chẳng phản bác một chữ nào. Hai, ba năm sau, sẽ tự nhiên chẳng có chi nữa, tốt lành thay! Cái tâm thanh tịnh trong sự tu học của bản thân chúng tôi chẳng bị họ lay động, sóng to gió lớn chẳng ăn nhập gì đến tôi. Hằng ngày, tôi vẫn đọc kinh, vẫn giảng kinh. Trong các đồng học, có vị nghe [những lời chỉ trích] bèn dấy lòng bất bình, đến nói với tôi. Tôi khuyên bảo họ: Hãy nên tâm bình khí hòa, “*oan gia nên giải, chó nên kết*”, chó nên kết oán cùng kẻ khác.

Vì vậy, người ta chửi thì cứ để cho họ chửi miết. Chửi mệt rồi họ sẽ không chửi nữa. Họ muốn đánh cứ mặc cho họ đánh, chẳng cần đánh lại. Đánh tới khi mỏi tay, họ sẽ chẳng đánh nữa! Như vậy thì họ sẽ chẳng

chửi, mà cũng chẳng đánh được, thiên hạ thái bình. Đây chính là phương pháp hóa giải oán đối.

Nếu đạo tràng của chúng ta có kẻ như thế đến nhiều loạn, kẻ ấy muốn chửi bới, cứ để cho hắn chửi. Cứ để mặc hắn, chúng ta hãy khéo niệm Phật. Kẻ ấy chửi mệt rồi, tự nhiên sẽ bỏ đi. Đến chửi mấy lần đều chẳng có hiệu quả gì, kẻ ấy sẽ chẳng đến nữa. Chớ nên cãi lộn với kẻ ấy, càng cãi cọ, càng thêm khúc mắc! Sau khi cãi vã, cảnh sát ở bên ngoài tới, ký giả báo chí tìm tới, hình tượng đạo tràng của chúng ta bị phá hoại, người bị tổn thất thật sự là chúng ta, kẻ đó chẳng bị tổn thất! Nhưng chúng ta bỏ mặc đó, chẳng quan tâm tới, mặc kệ các người muốn làm sao thì làm! Chửi cũng chẳng cãi lại, bị đánh cũng không đập trả, dường như là chúng ta bị thua thiệt đôi chút. Trên thực tế là chiêm đại tiện nghi. Truyền ra ngoài, [người ta sẽ nói]: “Người trong đạo tràng ấy có tu dưỡng. Người trong đạo tràng ấy là người tốt”, người bên ngoài tán thán quý vị. Mọi người từ bên ngoài sẽ đến chỗ quý vị học tập. Ở chỗ quý vị thật sự có đạo!

Đức Phật dạy người tu hành đừng nói dối, chẳng nói đôi chiều, chẳng ác khẩu, chẳng nói thù dật, phải làm được [những điều trên đây] thì mới được. Đối với thiện nhân là như thế, mà đối với ác nhân cũng là như thế. Ở đây, đức Phật dạy chúng ta, hoàn toàn chẳng phải là “quý vị đối với thiện nhân bèn chẳng nói dối, chẳng nói đôi chiều, chẳng nói thù dật, chẳng ác khẩu, còn đối với kẻ ác thì có thể [làm như vậy]”. Ngài chẳng nói như thế. Đã là chẳng nói như thế, tức là đối với hết thảy mọi người, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, thiện nhân, ác nhân, đều bình đẳng như nhau, đều dùng thiện tâm thiện ý để đối đãi, tức là quý vị chẳng sai. Như vậy thì mới có thể đoạn phiền não của chính mình, mới có thể phổ độ chúng sanh.

Vì đối với những chuyện này, chúng tôi học Phật trong nửa thế kỷ qua, đã gặp rất nhiều. Khá nhiều đồng tu chẳng biết xử lý như thế nào, cảm thấy rất ưu lự, rất phiền não! Thật ra, [những nỗi phiền não ấy] chẳng có! Nếu chúng ta ưu lự, phiền não, chúng ta đã bị lừa, vì sao? Họ đã đạt mục đích. Nếu [chúng ta coi như] chẳng có những chuyện ấy, hết thảy hành vi của kẻ đó chẳng khởi tác dụng. Chẳng khởi tác dụng, họ sẽ không làm. Chính họ cũng biết chuyện ấy chẳng phải là chuyện tốt đẹp, họ hy vọng sẽ có thể đạt được hiệu quả, thế mà chẳng có hiệu quả, họ còn thực hiện để làm gì? Chẳng làm!

Chúng ta đọc sách hiểu lý, nhất định phải hiểu: Đoạn phiền não từ trong cảnh giới là thật sự đoạn. Chẳng khảo nghiệm bằng cảnh giới, quý

vị nói phiền não của chính mình đã nhẹ nhàng, nhìn từ chỗ nào đây? Nhìn chẳng ra! Quý vị nói trí huệ của quý vị tăng trưởng, cũng chẳng nhìn ra. Đều là từ trong cuộc sống hằng ngày, xử sự, đối người, tiếp vật, mới thật sự biết công hạnh của chính mình đã đạt đến giai đoạn nào? Có tăng tấn hay không? Mấy năm trước, gặp chuyện ấy sẽ nổi cáu; nay gặp những chuyện này, tâm bình khí hòa, chẳng nổi cáu, cho thấy quý vị có tiến bộ. Đối với những kẻ tìm đến gây phiền, quý vị sẽ tự nhiên rất khách sáo, đối đãi cung kính với kẻ ấy. Vì sao? [Những người ấy chính là] thầy đến khảo thí, kiểm xem công phu của ta có tiến bộ hay không. Không chỉ chẳng oán hận những kẻ ấy mà còn cảm tạ! Đều là lời thật, cảnh giới của chính mình tăng tấn trên một mức độ lớn. Dầu vãng sanh tôi chẳng dám nói là nắm chắc, nhưng sanh lên trời, khẳng định là nắm chắc, chẳng có mảy may nghi hoặc nào! Đã có điều kiện sanh thiên, đối với Tịnh Tông mà chân tín, thiết nguyện, nhất tâm tu học, quý vị sẽ thật sự nắm chắc vãng sanh Tịnh Độ, chẳng hoài nghi mảy may!

Đã vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật, chư thượng thiện nhân là đồng tham hảo hữu của chúng ta. Sống trong thế giới này chẳng lâu, ta sẽ rời đi, còn so đo với những kẻ kiếm chuyện gây phiền phức trong thế giới này nữa hay không? Chẳng cần nữa! Bất luận kẻ kiếm chuyện gây phiền phức to lớn cỡ nào, quý vị cũng đều chẳng so đo, sẽ là tâm bình khí hòa. Quý vị còn ham hố thế giới này, chứ tôi ngay lập tức sẽ ra đi. Dầu người đó giết tôi, tôi hết sức cảm kích người đó. Vì sao? Người đó khiến cho tôi ra đi ngay lập tức, đúng là đưa tôi sang thế giới Cực Lạc. Nếu không, tôi còn phải ở lại đời ba năm. Người ấy giết tôi chết, tôi lập tức ra đi. Chẳng có mảy may tâm oán hận, chẳng có mảy may ý niệm báo thù, quý vị mới có thể vãng sanh. Nếu quý vị oán hận, muốn báo thù, thôi rồi, quý vị vẫn đọa trong tam đồ, sau đây, tìm cơ hội để báo thù. Sai mất rồi! Cơ hội làm Phật trăm ngàn vạn kiếp khó gặp, há nên dễ dãi vứt bỏ? Đó là nghiệp chướng sâu nặng, thật sự sai lầm!

Do vậy, học Phật thì chúng ta nhất định phải chuyên ý niệm, đó là chuyện cơ bản! Đối với chuyện dạy học, tôi đã nói với khá nhiều người theo đuổi công tác giáo dục. Tại đại học, tôi đã bảo nhiều vị giáo sư: “Người tiên hành công tác giáo dục, tín niệm đầu tiên là phải khẳng định con người tánh vốn lành”. Trong Tam Tự Kinh có nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu, tánh vốn lành), quý vị mới có tư cách tiên hành công tác giáo dục. Con người tánh vốn lành, vì sao trở thành bất thiện? Họ chẳng được giáo dục tốt đẹp! Tiếp đó, Tam Tự Kinh nói: “*Tánh tương cận, tập tương viễn*” (Tánh thì giống nhau, do luân

tập mà khác nhau). “*Tánh tương cận*” là do Không Tử nói. “*Tập*” (習) là tập quán (習慣, thói quen). Thói quen không tốt khiến cho họ dần dần xa lìa bản tánh của chính mình (bản tánh vốn là thiện), bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, học theo những điều chẳng lành. Đạo lý là như thế đó.

Giáo dục được kiến lập là vì chuyện này. Cổ thư đã ghi chép: Thời Nghiêu - Thuấn, chánh trị được thực hiện tốt đẹp. Vua Nghiêu, vua Thuấn đều là những vị vua nhân đức, giáo hóa dân chúng, khiến cho dân chúng đều có thể no cơm ấm áo, xã hội an định, thiên hạ thái bình. Nhưng nếu chẳng dạy bảo những người ấy, họ suốt ngày ăn no chẳng làm gì, có khác gì cầm thú? Vì thế, mới ủy nhiệm ông Khế¹⁰ (Khế (契) là một người, là tên của một người) làm Tư Đồ. Tư Đồ (司徒) là một chức quan của chánh phủ, chương quản chuyện dạy học. Đây chính là khởi đầu của chuyện thiết lập một chức vụ chuyên quản lý giáo dục, giống như bộ Giáo Dục của quốc gia hiện thời. Vào thời cổ ở Trung Hoa, trong thời đại Nghiêu - Thuấn, chánh phủ đã lập ra một quan chức chuyên môn trông coi giáo dục. Dạy những gì? Dạy luân lý đạo đức, cũng là dạy quý vị phải biết mối quan hệ giữa con người với nhau, quan hệ giữa con người và hoàn cảnh tự nhiên, quan hệ giữa con người và thiên địa, quý thân. Quý vị hiểu rõ những mối quan hệ ấy, xử lý các mối quan hệ tốt đẹp, gia đình hòa thuận, quốc thái dân an, mục đích đã đạt được. Hết thảy những kỹ thuật khác đều là chuyện nhỏ nhặt, con người là căn bản. Do vậy, giáo dục Trung Hoa là giáo dục nhân bản, là giáo dục thánh hiền. Ai nấy đều là thánh hiền, ai nấy đều là người tốt, ai nấy đều biết “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, ai nấy đều biết tôn trọng người khác, kính yêu người khác, hỗ trợ hợp tác.

Giáo dục cận đại Tây phương thiên trọng khoa học, kỹ thuật. Khoa học kỹ thuật là giáo học trên phương diện sự vật, sơ sót nhân bản. Khoa học kỹ thuật phát triển, ngày càng tiến bộ, quan hệ giữa con người với nhau ngày càng xa lạ, thậm chí cha con tương tàn, thường nghe nói tới chuyện ấy. Anh em tàn sát lẫn nhau, trò giết thầy, bạn học giết nhau, thường xuyên nghe nói, đã chẳng còn là tin [sốt dẻo] đáng cho báo chí

¹⁰ Ông Khế, họ Tử, tên là Khế, là con trai của Đê Khốc, là em cùng cha khác mẹ của vua Nghiêu. Ông Khế chính là tổ tiên của Tổ Ất (tức vua Thành Thang về sau này). Ông cũng giúp Đại Vũ trị thủy. Sau khi trị thủy xong, ông được vua Nghiêu phong cho đất Thương Khâu (nay là thành phố Thương Lạc, tỉnh Thiểm Tây). Huyền sử của Trung Hoa lại nói ông được phong thêm chức Hỏa Chánh (thường gọi là Khuyết Bá), giữ nhiệm vụ tế bái Hỏa Tinh. Vì vậy, về sau, ông và Chúc Dung cùng được tôn làm Hỏa Thần của Trung Hoa.

quan tâm nữa! Đây chính là như Nghiêu - Thuân đã nói: “*Chẳng có giáo dục luân lý, con người ngay cả súc sanh cũng chẳng bằng!*” Từ mấy ngàn năm trước, đã thấy được chân tướng sự thật này. Vì vậy, lịch đại đế vương chẳng có ai không coi trọng giáo dục, đề xuất “*kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (kiến thiết đất nước, cai trị nhân dân, giáo học làm đầu). Đề quốc gia bình trị, làm thế nào để xã hội có thể an định? Làm thế nào để quốc gia hưng thịnh (vận nước tốt đẹp), cậy vào đâu? Cậy vào giáo dục. Chẳng phải là cậy vào pháp luật, chẳng phải là cậy vào cảnh sát, mà cậy vào giáo dục. Trong tổ chức chánh phủ vào thời cổ, giáo dục xếp hạng thứ nhất. Dưới Tể Tướng là lục bộ, bộ thứ nhất là bộ Giáo Dục. Thời cổ, không gọi là bộ Giáo Dục mà gọi là Lễ Bộ. Lễ Bộ Thượng Thư chính là bộ trưởng Giáo Dục. Trong lục bộ, ông ta lớn nhất. Những thiết chế này đã ban cho đời sau, đặc biệt là người hiện thời, một sự khải thị rất lớn.

Gia đình coi trọng giáo dục; do đó, trong gia giáo có điều khoản: “*Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại*” (Bất hiếu gồm ba điều, chẳng có người thừa kế là lớn nhất). “*Hậu*” (後) ở đây không có nghĩa là quý vị có con cháu, chẳng phải là ý nghĩa ấy. Trong đám con cháu của quý vị, chẳng có hiền nhân. Đó là đại sự! Thánh nhân, hiền nhân là do dạy dỗ mà có. Vì thế, “*vô hậu vi đại*” (chẳng có con hiếu cháu hiền là chuyện bất hiếu lớn nhất) chính là điều [bận lòng] lớn nhất trong gia giáo của quý vị! Trong xã hội trước đây, vợ chồng kết hợp thành một gia đình, trong gia đình có hai chuyện mà hai người phải chia nhau đảm trách. Vì thế, “*phu phụ hữu biệt*” (vợ chồng có chức trách khác biệt), có nhiệm vụ bất đồng. Chồng phụ trách vấn đề kinh tế, tức kinh tế của gia đình, tức là cuộc sống vật chất; chồng mưu sinh kiếm tiền nuôi nấng gia đình. Vợ ở nhà dạy dỗ thế hệ kế tiếp. Thế hệ kế tiếp trong gia đình quý vị có thánh hiền hay không, có quân tử hay không, có người tốt hay không, chính là nhiệm vụ của người vợ. Vì thế, công tác của vợ nặng hơn chồng khá nhiều. Chồng chỉ kiếm tiền nuôi gia đình. Gia đình quý vị có tiền đồ hay không, có hy vọng hay không, cậy vào con cái thuộc thế hệ sau có thành tài hay không?

Vì lẽ đó, trong Văn Sao, Ấn Quang đại sư đã nói rất nhiều. Đối với vấn đề bàn đến chuyện nam nữ bình đẳng, nam nữ đang tranh quyền trong hiện thời, Tổ Ấn Quang đã nói rất hay: Tại Trung Hoa từ xưa tới nay, quyền lực của nữ nhân vượt trội nam tử khá nhiều. Gia đạo có thể truyền cho đời kế tiếp hay không, sự nghiệp có thể truyền lại hay không, thậm chí chánh quyền của quốc gia có thể truyền thừa hay không, đều là

[do vấn đề] có người kế tục trong đời sau [hay không]? Do vậy, “*vô hậu vi đại*”. Nếu quý vị chẳng có thể hệ kế thừa, gia đình của quý vị đã xong đời, sự nghiệp của quý vị chẳng có truyền nhân (người kế thừa) thuộc thế hệ kế tiếp, đến khi quý vị chết đi, sự nghiệp liền tiêu tán. Bồi dưỡng nhân tài kế tục trọng yếu hơn bất cứ điều gì khác, đó là sự nghiệp to lớn trong gia đình, do phụ nữ đảm nhiệm. Đối với Khổng Phu Tử, bao nhiêu người biết mẹ của Khổng Phu Tử, chẳng biết cha Khổng Tử [là ai]. Bao nhiêu người biết mẹ Mạnh Tử, chẳng biết cha của Mạnh Tử. Vì sao? [Các vị thánh nhân thế gian ấy] do mẹ dạy dỗ mà thành, đạo lý ở ngay chỗ này!

Vì vậy, Tổ Ấn Quang chủ trương: Phụ nữ chẳng cần phải tranh quyền cùng nam giới trong xã hội. Hãy ở nhà dạy dỗ con cháu cho tốt, khiến cho từ nhà quý vị nẩy sinh thánh nhân, hiền nhân. Không chỉ là rạng rỡ tổ tông trong gia đình, mà người khắp cả nước, người trên toàn thế giới đều hưởng phước âm từ gia đình của quý vị. Công tác ấy vĩ đại lắm! Đáng tiếc là hiện thời chẳng có ai nói, chẳng có ai biết. Nếu chúng ta không đọc Ấn Quang Đại Sư Văn Sao thì cũng không biết. Bao nhiêu người đọc đến đoạn này trong Văn Sao đều sơ sót ý nghĩa chánh yếu của Tổ, chẳng lưu ý điều căn bản này, chuyện này quá to lớn! Vì thế, chính mình nhất định phải phát đại nguyện lợi ích hết thảy chúng sanh.

Một trăm bốn mươi một nguyện ở nơi đây, nguyện nào cũng đều nhằm lợi ích chúng sanh. Thấy điều ác, mong tìm phương pháp giúp đỡ người khác đoạn ác, hãy dùng phương pháp nào? Dùng cách “chính mình hãy đoạn ác”, làm cho người khác thấy. Quý vị chẳng cần khuyên họ! Quý vị khuyên họ, chưa chắc họ đã có thể tiếp nhận. Mỗi ngày quý vị đều làm như vậy, hằng ngày họ đều trông thấy. Đồi ba năm, họ sẽ giác ngộ, hoặc tám, mười năm, họ sẽ giác ngộ. “*Quý vị đã làm đúng, ta làm chẳng đúng*”, đã giác ngộ! Phải tôn thời gian, phải kiên nhẫn! Thấy điều lành, hy vọng người khác cũng sẽ lành (cũng có điều tốt lành giống như vậy) thì cũng phải làm cho người khác thấy! Chẳng làm, chắc chắn sẽ chẳng đạt được hiệu quả.

Hiện thời, xã hội động loạn, xung đột liên tiếp xảy ra. Vì thế, trong xã hội, những người lãnh đạo quốc gia, những người lãnh đạo xí nghiệp, đoàn thể, những nhà lãnh đạo tôn giáo, những vị học giả, chuyên gia trong giới học thuật, có người nào chẳng quan tâm hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa bình? Liên Hiệp Quốc đã lập ra một cơ cấu đề chuyên môn nghiên cứu chuyện này. Hằng năm chẳng biết đã mở bao nhiêu hội nghị, đổ ra nhân lực, tài lực, vật lực. Tôi đã tham gia năm lần,

hiều rõ: Chẳng đạt được hiệu quả! Chúng tôi nghe các chuyên gia, học giả bàn luận, có lý lắm, nói toàn những điều hợp lý, cuối cùng thì sao? Chẳng thể thực hiện được! Tỷ lệ động loạn mỗi năm một tăng, tai hại mỗi lần một nghiêm trọng hơn, khiến cho rất nhiều người tham dự công tác hòa bình mất lòng tin. Sau khi mở hội nghị, có rất nhiều học giả, chuyên gia (chúng tôi rất quen thuộc) có địa vị rất cao, có những vị đảm nhiệm chức bộ trưởng Giáo Dục, hoặc là giáo sư đại học, gặp mặt bàn luận đều cười khở, lắc đầu, làm không được! Về sau, tôi không tham dự những cuộc hội nghị ấy nữa, tôi đã hiểu rõ, đã liễu giải. Chẳng tham gia thì không biết, chứ sau khi đã tham gia, thấy đều liễu giải: Nguyên nhân căn bản ở chỗ nào? Bản thân chúng ta chẳng làm được! Vì thế, chẳng có đủ sức ảnh hưởng, chính mình chẳng làm được mà!

Chính mình lúc chẳng vừa lòng bèn nổi cáu, còn đập bàn, làm sao được nữa? Vậy thì làm sao có thể hòa bình? Tâm bình khí hòa, quý vị thấy đó: Bình bèn có hòa. Tâm nếu bình, khí sẽ hòa; hòa bình do đây mà có. Sau khi đã đối đãi bình đẳng thì mới có sự cư xử hòa thuận. Tôi tham gia hội nghị kể ra cũng chẳng ít lượt, tôi cũng được coi như là một trong những người giảng diễn chủ yếu. Mỗi lần tôi đều đề xuất: “*Đối đãi bình đẳng, cư xử hòa thuận*”. Nước lớn và nước nhỏ phải bình đẳng, nước giàu và nước nghèo phải bình đẳng, chủng tộc phải bình đẳng, tôn giáo phải bình đẳng, mỗi nghề nghiệp cũng phải bình đẳng. Sau khi đã bình đẳng thì mới có sự cư xử hòa thuận. Nếu bất bình đẳng, lấy đâu ra hòa thuận? Bất bình đẳng sẽ nảy sanh xung đột xã hội, sẽ tạo thành hiểu lầm, sẽ tạo thành đối lập. Căn nguyên của tất cả hết thảy xung đột là bất bình đẳng, bình đẳng đối đãi rất trọng yếu!

Người Hoa nói “hòa bình” thì Hòa là quả, là sự cư xử hòa thuận. Quả do đâu mà có? Đối đãi bình đẳng, đó là nhân. Trung Hoa và Ấn Độ có rất nhiều chỗ giống nhau, đều đem quả báo để nói ở đằng trước, nói nhân ở sau. Người thế gian luôn coi trọng quả báo, quý vị nói đến quả trước, họ sẽ chú ý. Sau đây mới nói vì sao có cái quả ấy, nhân là gì? Cái nhân của sự hòa thuận là bình đẳng. Bình đẳng nhất định phải bắt đầu thực hiện từ bản thân. Thực hiện từ chỗ nào? Phải hóa giải ý niệm đối lập với hết thảy mọi người, hết thảy sự, hết thảy vật, hóa giải những ý niệm hiểu lầm trong nội tâm của chính mình. Người khác hiểu lầm ta cũng được, ta chẳng hiểu lầm kẻ khác. Người khác đối lập với ta, cứ việc! Ta chẳng đối lập với họ. Chư vị phải hiểu, đối lập nhất định là song phương; diệt trừ một phương thì phương kia sẽ chẳng đối lập được nữa. Họ đối lập, ta chẳng đối lập. Xung đột là song phương, hiểu lầm cũng là

song phương. Chỉ cần nơi phía ta chẳng có, nơi họ nhất định cũng sẽ dần dần hóa giải. Sở dĩ Phật, Bồ Tát có thể tu hành thành Phật, đạo lý là ở chỗ này.

Vì vậy, cô thánh tiên hiền dạy chúng ta: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Hễ có gì chẳng làm được, hãy xét lại mình), “*kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*” (điều gì chính mình chẳng muốn, chớ làm cho người khác). Quý vị hạ thủ công phu tại đó, bất luận pháp thế gian hay Phật pháp, đều có thể thành tựu. Dạy người khác tu thiện như thế nào? Dạy người khác đoạn ác như thế nào? Đầu bắt đầu thực hiện từ chính bản thân mình. “*Học vi nhân sư, hạnh vi thế phạm*” (Học làm thầy người, hạnh làm khuôn mẫu cho đời), phải nêu gương tốt cho người khác xem. Con người sống trên cõi đời rất ngắn ngủi, một trăm năm xác thực là một cái khảy ngón tay, một sát-na. Tôi đã tám mươi tuổi, nghĩ đến cuộc sống xưa kia ở nông thôn lúc bảy, tám tuổi, giống như ngày hôm qua! Tám mươi năm như một cái khảy ngón tay, có ý nghĩa gì đâu? Lời đức Phật nói chẳng sai tí nào, “*vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (muôn thứ chẳng mang theo được, chỉ có nghiệp theo thân). Trong thế gian này, cái gì là của quý vị? Quý vị có thể mang theo thứ gì? Thân thể chẳng mang theo được. Đã là chẳng mang theo được, hãy buông xuống toàn bộ, chẳng cần nữa! Cái mang theo được, hãy lưu ý, chỉ có nghiệp theo thân. Quý vị có thể mang ác nghiệp theo được, thiện nghiệp quý vị cũng có thể mang theo được, tịnh nghiệp quý vị cũng mang theo được! Quý vị hiểu rõ đạo lý này, chúng ta sẽ mang theo tịnh nghiệp tốt nhất.

Tịnh nghiệp là gì? Dùng cái tâm thuần tịnh, tâm thuần thiện đối với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật, mang theo [tịnh nghiệp ấy]. Đời sau, quý vị sẽ ở trên cõi trời, chẳng ở trong nhân gian. Quý vị tu Tịnh Độ, quý vị ở Tây Phương thế giới Cực Lạc, quý vị thành Phật trong một đời, thù thắng lắm! Mang theo tịnh nghiệp, chẳng mang theo nhiễm nghiệp, thiện hay ác đều là nhiễm nghiệp. Tịnh nghiệp là gì? Làm lành, nhưng chẳng chấp tướng. Đoạn ác tu thiện chẳng vì chính mình thì là tịnh nghiệp. Chẳng có chính mình, chỉ vì chúng sanh, đây là thuần tịnh, thuần thiện, là Tứ Hoằng Thệ Nguyện Bồ Tát hạnh! Được rồi, chúng ta nói tới chỗ này.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phần Sớ kế tiếp.

(Sớ) Cố Trí Thủ tổng tiêu chư đức dĩ câu kỳ nhân, Văn Thù linh thiện dụng tâm, đốn hoạch chúng quả. Đản ngôn duy nguyện, khởi bất hoạch tai!

(疏)故智首總標諸德以求其因，文殊令善用心，頓獲眾果，但言惟願，豈不惑哉。

(Sớ: Vì thế, Trí Thủ nêu chung các đức để cầu cái nhân, Văn Thù dạy hãy khéo dụng tâm để nhanh chóng đạt được các quả. Kẻ chỉ nói [phẩm Tịnh Hạnh] là “chỉ có nguyện”, há chẳng lầm lạc thay!)

Câu này nhằm tổng kết. Trong phần trước là Giải Phương, giả sử có người nêu ra câu hỏi này: “Trong một trăm bốn mươi mốt nguyện ấy, dường như chẳng có Hạnh, chỉ có Nguyện, chẳng có Hạnh!” Trong đoạn này, Thanh Lương đại sư đã phân tích, nói cận kề [các nguyện ấy] gồm mười bốn loại, chia đại lược thành sáu đoạn. Vì thế, trong phần tổng kết, Ngài nhắc đến Trí Thủ Bồ Tát. Phẩm kinh này do Trí Thủ Bồ Tát hỏi, Văn Thù Bồ Tát giải đáp. Một hỏi, một đáp khiến cho chúng ta khai trí huệ.

“*Trí Thủ Bồ Tát*”: Quý vị hãy xem danh hiệu của Ngài; danh hiệu đều nhằm biểu thị pháp, chớ nên không biết điều này. “*Tổng tiêu chư đức*” (Nêu chung các đức): Trí huệ đứng đầu trong hết thảy các đức, đó là cái nhân. Do vậy, trong phần [luận định về các] Hạnh trên đây, trong Sự Hạnh có Lý Hạnh, có Trí Hạnh. Đây là cái nhân thật sự để tu hành chứng quả. Văn Thù Bồ Tát trả lời [câu hỏi của Trí Thủ Bồ Tát] nhằm dạy chúng ta: Trong hết thảy các cảnh duyên, hãy khéo dụng tâm, quý vị sẽ có thể nhanh chóng đạt được các quả. Trong các phần trước, tôi đã nói chẳng ít, phải biết chuyển cảnh giới. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống như Như Lai*”. Bất luận cảnh giới gì, dầu là cảnh giới xấu hèn; hễ chuyển, sẽ biến thành cái nhân lành. Trong phần trước, tôi đã nói: Dầu có kẻ vô duyên vô có giết ta, ta cũng chẳng có một tí oán hận nào, chẳng có chút ý niệm báo thù nào, ta còn hoan hỷ cảm tạ kẻ đó. Vì sao? Kẻ ấy đưa ta lên trời, đưa ta sang thế giới Cực Lạc. Nếu chẳng như vậy, ta tự đi, nói chung vẫn phải trì hoãn một khoảng thời gian nào đó. Kẻ ấy đưa ta đi mau chóng ngàn ấy! Hễ ý niệm đã chuyển, chẳng có mảy may ác ý, thuận tịnh, thuận thiện, quyết định chẳng kết oán cừu! Dầu là oán cừu trong đời quá khứ, thảy đều hóa giải, khéo dụng tâm!

Tông Môn thường nói, nhằm khảo nghiệm học trò, “*nhĩ hội ma*”

(ngươi hiểu chứ?) “*Hội*” (會, hiểu) có nghĩa là quý vị có biết dụng tâm hay không? Phạm và thánh dụng tâm khác nhau! Biết dụng tâm, thuần tịnh, thuần thiện, chẳng có điều gì là không tốt. Người ấy, thậm chí là đối với kẻ mắc chứng thần kinh phân liệt, vô duyên vô cớ đến đạo tràng gây ồn ào, âm ỉ, nếu biết dụng tâm, sẽ coi như chẳng có chuyện ấy, [coi đó] cũng là [cơ hội tốt] để tiêu nghiệp chướng cho chúng ta, nhằm khảo hạch công phu định lực, khảo hạch trí huệ của mọi người. Nếu tâm quý vị loạn, chứng tỏ quý vị tu hành chẳng có công phu! Quý vị như như bất động, thiện xảo phương tiện, ứng phó viên mãn, chẳng kết oán đối (chẳng đối lập, chẳng kết oán), sẽ mau chóng đạt được các quả. “*Chúng quả*” (眾果) là có rất nhiều quả trong ấy, chẳng phải là một. Thông thường, do một chuyện mà Lục Ba La Mật đều thành tựu, [hoặc nói rộng hơn] sẽ là Thập Ba La Mật trong kinh Hoa Nghiêm. “*Đản ngôn duy nguyện, khởi bất hoặc tai*”: Câu này ngụ ý chỉ trích. Sao quý vị có thể nói một trăm bốn mươi một bài kệ ấy chỉ có nguyện, chẳng có trí, chẳng có hạnh? Đó là quý vị mê hoặc, Văn Thù Bồ Tát vừa giảng giải, quý vị liền hiểu rõ!

Tiếp đó, còn có hai đoạn nữa. Chúng ta xem đoạn vấn đáp trước:

(Sớ) Phục hữu vấn ngôn.

(疏)復有問言。

(Sớ: Lại có kẻ hỏi rằng).

Đây là “lại có”, tức là lại có người nêu ra nghi vấn.

(Sớ) Phù diệu hạnh giả, thống duy vô niệm, kim kiến thiện, kiến ác, nguyện ly, nguyện thành, bì dịch thân tâm, khởi đương vi đạo?

(疏)夫妙行者，統唯無念，今見善見惡，願離願成，疲役身心，豈當為道。

(Sớ: Ôi! Diệu hạnh đều chỉ là vô niệm, nay thấy thiện, thấy ác, nguyện li, nguyện thành, nhọc nhằn thân tâm, há đáng coi là đạo ư?)

Chư vị hãy ngẫm xem, có kẻ nào nêu ra câu hỏi này hay không? Có chứ! Lại còn có rất nhiều! Luôn luôn chẳng rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ nêu ra câu hỏi này! Nếu nói đến diệu hạnh, diệu hạnh là tu hành ở mức độ cao. Nay chúng tôi dùng kiểu nói này, mọi người sẽ dễ hiểu hơn. Phật môn nói là “*hướng thượng nhất trước*” (noi

theo lẽ hướng thượng). Bất luận là tông nào, bất luận là phái nào, Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, Đại Thừa, Tiểu Thừa, hễ chú trọng hướng thượng sẽ đều chỉ là vô niệm. Nói đến tầng cao nhất, sẽ là vô niệm. Huệ Năng đại sư truyền Thiên Tông, “*dùng vô niệm làm Tông*”. Tông là tông chỉ (宗旨), nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong sự tu hành là “*vô niệm*”. Nhìn từ chỗ này, người tu hành, tức những vị Bồ Tát ấy thấy có thiện, ác, thành tựu thiện nguyện, lìa ác nguyện, đây chẳng phải phân biệt, chấp trước ư? Đối với chính mình chẳng phải là nhọc nhằn thân tâm ư? “*Bi*” là bì lao (疲勞, mệt mỏi), tu rất vất vả! “*Khởi đương vi đạo*”: Đây là Bồ Tát đạo ư? Bồ Tát đạo là như vậy ư? Bồ Tát đạo thì phải nên ly niệm. Chúng ta nghe [hỏi như vậy] thì dường như có lý lắm chứ!

Lại xem lời giải thích của Thanh Lương đại sư như dưới đây:

(Sớ) Đáp: Nhược tư kiến giả.

(疏)答，若斯見者。

(Sớ: Đáp: Nếu thấy như vậy).

Sở dĩ có loại kiến giải giống như trên đây.

(Sớ) Ly niệm cầu ư vô niệm.

(疏)離念求於無念。

(Sớ: Lìa niệm để cầu vô niệm).

Công phu kiến giải của kẻ ấy bất quá là như thế, dùng lìa niệm để cầu vô niệm.

(Sớ) Thượng vị đắc ư chân vô niệm dã.

(疏)尚未得於真無念也。

(Sớ: Còn chưa đắc vô niệm thật sự).

Quý vị nói xem: Kẻ ấy có phải thật sự là vô niệm hay không? Thật sự vô niệm sẽ không nói những lời lẽ ấy! Thốt ra những lời lẽ ấy, kẻ đó đã khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước; kẻ ấy lấy đâu ra vô niệm?

(Sớ) Huống niệm vô niệm chi vô ngại da?

(疏)況念無念之無礙耶。

(Sớ: Huống hồ vô ngại đối với niệm và vô niệm ư?)

Đây mới là thật sự vô niệm. Niệm chính là vô niệm, vô niệm chính là niệm. Niệm và vô niệm là một pháp, chẳng phải là hai pháp; đây mới là thật sự vô niệm. Kẻ ấy đã phạm khuyết điểm ở chỗ nào? Luôn đọa trong hai pháp, [thấy có] vô niệm và hữu niệm đối lập. Thấy thiện và ác đối lập. Nguyện xa lìa và nguyện thành tựu đối lập, toàn là hai pháp. Nói theo Đàn Kinh, “*hai pháp chẳng phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp bất nhị*”. Quý vị hãy xem câu trả lời của Lục Tổ Huệ Năng đại sư dành cho pháp sư Ấn Tông có hợp lý hay chẳng? Đây là thật sự vô niệm.

Niệm chính là vô niệm, đó là “*chân vô niệm*”. Khi chẳng khởi tác dụng, đúng là niệm nào cũng đều chẳng có. Khi khởi tác dụng, thứ gì cũng đều hiểu rõ, vô lượng nguyện hạnh khởi tác dụng. Chẳng có tác dụng là Thể, khởi tác dụng là Tướng và Dụng. Thể, Tướng, Dụng là một, không hai. Có Thể, có Dụng; hễ có Dụng bèn có Thể. Thể chẳng lìa Dụng, Dụng chẳng lìa Thể. Nếu có Thể mà chẳng có Dụng, cái Thể ấy cũng chẳng sử dụng được! Pháp Tánh là Thể, Pháp Tướng là Dụng. Pháp Tánh rộng lặng, chẳng có dấu vết. Chúng ta nói đến Không, thì Không cũng chẳng có, [đó là] Pháp Tánh. Pháp Tướng chẳng có số lượng, vô lượng vô biên. Tuy là vô lượng vô biên, ngay nơi cái Thể của nó chính là Không, trọn chẳng thể được! Quý vị nói nó là có hay không có? Tánh và Tướng chẳng hai, Lý và Sự như một, thật sự vô niệm. Đạo lý này rất u là sâu, nếu quý vị chẳng nhận thức những điều này, đối với Đại Thừa Viên Giác, sẽ có nhiều nỗi nghi vấn.

Do vậy, tầng cao nhất chính là chẳng có pháp chướng ngại. Trong Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao của Thanh Lương đại sư đã nói bốn thứ vô ngại: Lý vô ngại, Sự vô ngại, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại, [đó là] bốn thứ vô ngại. Đây mới là Thật Tướng của các pháp, tức là chân tướng của hết thảy các pháp. Vì sao có chướng ngại? Nay chúng ta thì như thế nào? Hiện thời, chúng ta Sự Sự đều có trở ngại, Lý Sự cũng bị trở ngại, Lý và Sự chẳng thể tương thông, tức là có chướng ngại. Lý có trở ngại, Sự cũng có trở ngại, bốn loại đều có chướng ngại. Nay chúng ta đang ở trong hoàn cảnh ấy. Vì sao bốn thứ ấy đều có chướng ngại? Chẳng có trí huệ!

Do vậy, trong đoạn kinh văn này, người khai thính là ngài Trí Thủ, người giải đáp là ngài Văn Thù, là bậc Bồ Tát trí huệ bậc nhất. Ở đây, [lời Sớ] nói ngài Văn Thù dạy “*hãy khéo dụng tâm*”. Kinh Kim Cang bảo “*ba tâm đều chẳng thể được*”, dùng cái tâm gì? Toàn là vấn đề! Nói viên dung như thế nào? Thừa cùng chư vị, trên sự thật là viên dung, nhưng nói ra, rất khó thể diễn tả viên dung. Vì sao? Quý vị nói bên này,

chẳng thể đồng thời chiếu cố bên kia; bởi lẽ, ngôn ngữ hữu hạn! Không chỉ là ngôn ngữ hữu hạn, mà tư duy tưởng tượng cũng có hạn chế. Buông xuống ngôn ngữ, tư duy, quý vị sẽ thấy viên dung. “*Ngôn ngữ dứt bất, tâm hạnh xứ diệt*”, pháp giới viên dung bao gồm bốn thứ vô chướng ngại ở ngay trước mặt. Do vậy, lỗi làm ở chỗ nào? Lỗi làm ở chỗ sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bèn khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước; đây là lầm lỗi. Pháp giới viên dung vô ngại toàn bộ bị biến dạng, thuận theo vọng tưởng của chúng ta mà vụn vẹo, có phải là thật sự vụn vẹo hay không? Chẳng có! Thật sự là như như bất động, quyết định chẳng bị quý vị khuấy nhiễu. Sự vụn vẹo nơi quý vị chỉ là cảnh giới hư huyền, chẳng thật sự tồn tại, nảy sanh từ huyền tưởng và huyền giác, chẳng có chuyện như vậy! Nêu Phật, Bồ Tát chẳng nói xuyên suốt cho chúng ta biết, xác thực là suốt một đời này, chúng ta có mộng cũng chẳng nghĩ tới được, mê hoặc suốt một đời, đời sau lại tiếp tục mê hoặc. Khi nào thì mới có thể phá mê, khai ngộ? Đúng là quá ư khó khăn! Vì thế, bộ đại kinh này đúng là “*trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ*”!

Vào đời nhà Thanh trước kia, ông Bành Tế Thanh là một vị đại đức, đã nói: “*Một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”. Quý vị đã được nghe Phật pháp, [đây chính là cơ hội] hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay. Người ta thấy [cơ hội ấy] quý trọng dường ấy, khó có ngàn ấy; vì thế, cái tâm cầu pháp, cái tâm học pháp sẽ khác hẳn, thành tựu tự nhiên sẽ khác hẳn! Một phần thành kính, đạt được một phần thành tựu; người ta mười phần thành kính, khó trách người ta đạt được mười phần thành tựu. Xác thực là ông Bành Tế Thanh đã thấy thấu suốt, buông xuống. Ông ta là một người rất lỗi lạc. Vừa nhược quan bèn đỗ Tiến Sĩ, “*nhược quan*” (弱冠) là chưa đầy hai mươi tuổi, lúc mười tám, mười chín tuổi đã thi đậu Tiến Sĩ. Cha ông là Binh Bộ Thượng Thư vào đời hoàng đế Càn Long, giống như bộ trưởng Quốc Phòng hiện thời. Vì thế, nói theo cách hiện thời, ông ta là “con em cán bộ cao cấp”, lại thông minh cỡ ấy, chưa đầy hai mươi tuổi đã đỗ Tiến Sĩ. Gia đình rất giàu có, chẳng lo lắng về cái ăn, cái mặc, chẳng ra làm quan mà đi học Phật. Ông ta chẳng xuất gia, làm cư sĩ, học Phật hết sức thành tựu!

Ông ta nói: “*Kinh Vô Lượng Thọ chính là Trung Bản Hoa Nghiêm*”. Ông ta có soạn bộ Hoa Nghiêm Niệm Phật Luận. Ông Bành trước tác rất nhiều, đồ công dốc sức rất sâu nơi Nho, Thích, Đạo, cuối cùng quy nhập Phật môn. Thật sự là bậc có đạo đức, có học vấn, chẳng phải là kẻ bình phàm! Ông Bành vãng sanh Tây Phương thế giới Cực Lạc, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có chép truyện ông ta. Hiếm có, khó

gặp từ vô lượng kiếp đến nay, câu này cũng do ông ta nói. Nói về điều gì vậy? Nói về Tịnh Độ. Đời này, quý vị có thể gặp gỡ pháp môn Tịnh Độ, gặp kinh Vô Lượng Thọ, đó là đại sự, chẳng phải là chuyện nhỏ nhặt đâu nhé! Ông đã biên soạn một bản tiết giáo cho kinh Vô Lượng Thọ, “*tiết*” (節) là tiết lục (trích lục), “*giáo*” (校) là so sánh với những bản khác, hiệu đính kinh văn. Ông ta dựa trên bản dịch kinh Vô Lượng Thọ của ngài Khang Tăng Khải, tức là bản dịch kinh Vô Lượng Thọ của ngài Khang Tăng Khải, tham khảo những bản dịch khác để giáo đối. Bản tiết giáo này đọc rất thông thuận, dễ đọc.

Hiện thời, kinh Vô Lượng Thọ có chín phiên bản được lưu thông, gồm năm bản dịch gốc, một bản tiết giáo của ông Bành Tế Thanh, những bản khác là bản hội tập: Bản của Vương Long Thư vào đời Tống, bản của Ngụy Mặc Thâm trong niên hiệu Hàm Phong nhà Thanh, [ông Ngụy sống] sau thời ông Bành Tế Thanh. Ông Bành Tế Thanh sống vào thời Càn Long. Bản cuối cùng là bản của Hạ Liên Cư, vào đầu thời Dân Quốc. Tổng cộng có chín bản, tức là kinh Vô Lượng Thọ có chín loại phiên bản khác nhau. Đối với chín bản khác nhau ấy, chúng tôi đều khắc in chung với nhau, in thành một tập lớn. Những vị tu pháp môn Tịnh Tông đều thấy toàn bộ. Sau khi quý vị đã xem xong cả chín phiên bản, thích trì bản nào thì dùng bản đó, đều tốt đẹp, đều có thể thành tựu.

Lại xem đoạn cuối cùng:

(Sớ) Hựu vô niệm, dẫn thị hạnh chi nhất dã, khởi thành nhất niệm viên đốn, như thượng sở minh dã. Hạnh học chi giả, nguyện thiện lưu tâm.

(疏)又無念，但是行之一也。豈成一念頓圓，如上所明也。行學之者，願善留心。

(Sớ: Lại nữa, vô niệm chỉ là một trong các hạnh, há chẳng thành nhất niệm viên đốn như đã nói trên đây ư? Người học Giáo và tu hành, xin hãy khéo lưu tâm).

“*Hạnh*” là tu hành, “*học*” là học Giáo. Người tu hành, học Giáo hãy khéo dụng tâm lưu ý. “*Vô niệm*” là một môn trong tám vạn bốn ngàn Hạnh Môn, như niệm Phật cũng là một môn trong tám vạn [bốn ngàn] Hạnh Môn. Trong Niệm Phật, còn chia thành Thật Tướng Niệm Phật, Quán Tượng Niệm Phật, Quán Tướng Niệm Phật, và Trì Danh Niệm Phật, [những hạnh môn ấy] đều được nói trong Quán Vô Lượng

Thọ Phật Kinh. Nay chúng ta chọn lựa pháp Trì Danh Niệm Phật, là một loại trong tám vạn bốn ngàn pháp môn. Phải biết điều này!

“*Khởi thành nhất niệm đốn viên*”. Hoa Nghiêm là nhất niệm đốn viên, nhất niệm viên mãn. Viên mãn như thế nào? Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cũng là như chúng tôi thường nói: Trong hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, quyết định chẳng khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Ở trong cảnh giới, nhất niệm đốn viên. “*Đốn*” (頓) là nhanh chóng, “*viên*” (圓) là viên mãn. Viên mãn bằng cách nào? Một niệm ấy viên mãn tám vạn bốn ngàn pháp môn. Nói chung, tám vạn bốn ngàn pháp môn chẳng lìa nhất niệm. Nhất niệm là vô niệm, là không khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, đã viên mãn! Người nào có thể làm được? Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo đã làm được! Từ Sơ Trụ trở lên, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, mỗi địa vị Pháp Thân đại sĩ đều là nhất niệm đốn viên.

Vì sao có bốn mươi một địa vị? Tập khí vô thi vô minh dầy hay mỏng khác nhau! Trừ điều này ra, quý vị ngay cả dấu vết đều chẳng trông thấy, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta phải biết điều này, đây mới là thật sự hướng thượng! Câu hỏi trên đây, tuy nói đến sự hướng thượng, nhưng hướng thượng cũng có tầng cấp. Người hỏi ấy chẳng phải là bậc thượng thượng thật sự. Giống như chúng ta lên lầu, tòa cao ốc có mười mấy tầng, tầng ấy là tầng cao nhất. Chúng ta hướng về phía trước, lên cầu thang của tầng thứ nhất, là nấc đầu tiên, còn có người ở nấc thứ hai, có người ở nấc thứ ba, đều gọi là “*hướng thượng*”. Tuy đều đang hướng thượng, mỗi người ở mỗi bậc thang khác nhau! Từ chỗ này, chúng ta quan sát, tư duy cẩn thận, sẽ dần dần hiểu rõ. Vì thế, Phật pháp nói “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Từ bi là căn bản. Từ bi là nguyện thứ nhất trong Tứ Hoàng Thệ Nguyện, “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Chúng sanh chủng loại khác nhau, phải dùng pháp phương tiện. “*Phương*” (方) là phương pháp, “*tiện*” (便) là tiện nghi. Nói theo kiểu hiện thời, phương pháp thích hợp nhất, phương pháp hữu hiệu nhất, thì gọi là “*phương tiện thiện xảo*”. Phương tiện thiện xảo chẳng phải là pháp cố định, nhất định là ứng cơ thuyết pháp (thuận theo căn cơ để thuyết pháp). Chúng sanh căn cơ gì bèn dùng phương pháp ấy để dạy họ; sau khi họ đã học, nhất định sẽ dần dần tăng cao cảnh giới. Như vậy thì sẽ hữu hiệu.

Đối với kẻ sơ học, chế định giới luật đòi hỏi [phải tuân thủ] nghiêm ngặt. Có chương ngại, dường như là điều gì cũng đều chẳng

thuận tiện. Lúc tôi mới học Phật, bạn đồng nghiệp của tôi có người đã học Phật nhiều năm, còn khi ấy tôi mới chập chững học, ông ta bảo tôi: “Lý luận trong kinh điển Phật giáo hay lắm, nhưng giới luật thì không được!” Tôi nói: “Sao vậy?” Ông ta nói: “Giới luật quá rườm rà, buộc anh phải trì giới, anh chẳng động đậy gì được. Giống như dùng dây trói chặt quý vị, chẳng tự do”. [Trong những kẻ học Phật, người] ưa thích kinh luận, [chuộng] lý luận [suông] chiếm đa số, thật sự học cũng rất ư là ít, nguyên nhân là ở chỗ này! Thuở ấy, chúng tôi suy ngẫm [cũng ngỡ là kiểu nói ấy] đúng lắm, có lý! Chúng ta thích đọc kinh giáo, lý luận giảng giải hay quá, nhưng khi dạy quý vị làm, quý vị đều chẳng chịu làm. Dạy quý vị bố thí, [quý vị vẫn] rất keo kiệt, chẳng buông xuống được. Dạy quý vị trì giới, dạy quý vị ăn chay, chẳng làm được! Sau đây, dần dần hiểu rõ đạo lý, mới biết sự dạy bảo của đức Phật là chánh xác.

Dạy quý vị đừng sát sanh, dạy quý vị ăn chay, mục đích là gì? Trưởng dưỡng cái tâm từ bi, chẳng nở ăn thịt chúng sanh. Trong cái tâm Bồ Đề, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Nuôi dưỡng lòng từ bi là nuôi dưỡng chánh giác, nuôi dưỡng bình đẳng, nuôi dưỡng thanh tịnh, nuôi dưỡng chân thành. Vì sao? Bồ Đề tâm, nhất tâm! Có Thể, có Dụng; hễ có thể nuôi dưỡng một cái, toàn bộ sẽ đều đạt được. “*Một chính là nhiều, nhiều chính là một*”, mục đích ở chỗ này. Đây là ý nghĩa thứ nhất. Ý nghĩa thứ hai là chẳng kết oán cừu với chúng sanh. Sát sanh ăn thịt là kết oán cừu với chúng sanh. Đức Phật dạy kiếp binh đao trong thế gian, tức là chiến tranh. Tai nạn chiến tranh chẳng phải là chuyện tốt lành, chiến tranh là tai nạn! Vì sao có chiến tranh? Do kết oán nghiệp cùng hết thấy chúng sanh. Kinh Phật nói: “*Người chết làm dê, dê chết làm người*”, oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong, rất tàn khốc. Chúng ta muốn hóa giải oán kết, phương pháp có hiệu quả nhất chính là chẳng ăn thịt chúng sanh, đạo lý ở chỗ này!

Nay chúng ta lại gặp một kiếp nạn, hiện thời mọi người thường nhắc tới: Thân tâm đều bất an, bệnh cúm gia cầm do loài chim (ôn dịch, bird flu) lây lan. Tức là nói ôn dịch ấy do trời giáng xuống, phiền toái rất lớn! Hiện thời là mùa Đông, cổ nhân Trung Hoa thường nói: “*Chỉ sợ bệnh dịch mùa Đông chuyển thành bệnh dịch vào mùa Xuân*”, tai hại sẽ to lớn! Nhưng chúng ta nhìn vào hiện tượng trước mắt, rất có thể là bệnh dịch mùa Đông sẽ chuyển thành bệnh dịch mùa Xuân! Hôm trước, có bạn bè đến phỏng vấn, chúng tôi còn thuê một cuốn băng, đài TV Hoa Tạng cũng đặc biệt hỏi về vấn đề này! Nguyên nhân thật sự là gì? Vẫn chẳng phải là do cầm thú bị ăn quá nhiều, chúng nó đến báo thù hay sao?

Quý vị hãy nghĩ xem, có hợp lý hay không?

Chúng ta thấy căn bệnh dịch này, lại thấy tin tức thông báo: Ở những chỗ bắt đầu phát hiện chúng ôn dịch ấy, họ giết sạch gà, vịt, ngỗng ở đó. Hễ giết, bèn giết mấy chục vạn con, mấy trăm vạn con, tạo thành nghiệp nhân của chúng bệnh cúm gia cầm đấy nhé! Quý vị giết súc sanh nhiều ngàn ấy, trong số đó, có những con chẳng bị nhiễm bệnh, quý vị đã giết chúng nó trước, oán khí ấy đến cỡ nào? Quý vị chôn xác chúng ở đó, sau khi rửa nát, sẽ biến thành virus gây bệnh. Ngày nào đó, một con gió lớn cuốn qua, thổi đến nơi đâu, đến chỗ nào, virus liền lan truyền đến nơi đó. Đấy chẳng phải là biện pháp, chớ nên giết! Nếu con người trúng phải loại virus ấy, chẳng lẽ quý vị giết sạch người ở chỗ ấy hay sao? Chẳng thể làm như thế được, mà vội vã trị liệu, còn có thể cứu được một nửa. Tôi nghe những người trong giới y khoa bảo: Tỷ lệ sống sót của người nhiễm phải loại virus ấy là một phần hai, tức là một nửa có thể chữa khỏi, nửa kia trị chẳng lành. Nếu quý vị hiểu đạo làm người, có tâm yêu thương, phát hiện những gia cầm hoặc loài chim (đôi với loài chim, quý vị chẳng thể không chế chúng dễ dàng. Gia cầm trong nhà thì dễ không chế) mắc bệnh, hãy gắng chữa bệnh cho chúng, giống như đối với người, nghiên cứu phương pháp trị liệu, giúp cho chúng nó khôi phục, khỏe mạnh, đó là đúng. Chớ nên giết! Càng giết, càng nghiêm trọng; càng giết, [bệnh tật] càng nhiều. Đấy chẳng phải là biện pháp.

Muôn diệt trừ chúng ôn dịch này, phải dùng cách trị liệu, chớ nên dùng cách sát hại. Khá nhiều người hỏi tôi, tôi có cách nhìn như thế đó. Gia súc, gà, vịt bị cúm, nếu có thể cho chúng uống thuốc chữa cảm mạo, chữa khỏi rất dễ dàng, còn hữu hiệu hơn [chữa bệnh cho] con người! Vì sao chẳng giúp đỡ chúng, chẳng trị bệnh cho chúng, mà lại giết chết chúng? Quý vị kết mối oán cừu này đã sâu lắm, oan oan tương báo. Người hiện thời chẳng tin chuyện này, chẳng có cách nào hết! Chẳng phải là nói không tin bèn chẳng có đâu nhé, vẫn có y hệt! Đến lúc oan oan tương báo, quý vị hối hận thì đã muộn. Quý vị giải thích với chúng như thế nào đây? Quý vị nói ta khi ấy vô tri, giết các người oan uổng. Quả báo trong tương lai của quý vị cũng là bị kẻ khác giết chết oan uổng, cứ một báo đền trả một báo. Nhân duyên quả báo chẳng sai suyển mảy may!

Trong kinh, đức Phật đã nói: “*Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị. Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*”, [nghĩa là] những gì chúng ta tạo tác trong đời này chính là [cái nhân tạo thành] quả báo trong đời sau. Đời này thời gian ngắn ngủi, đời sau thời gian lâu dài.

Trong lục đạo, chỉ có thời gian trong nhân đạo là ngắn nhất. Thiên đạo thọ mạng lâu dài, trong súc sanh có loài vật trường thọ. Thọ mạng trong địa ngục và ngạ quỷ đều rất dài, họ chịu khổ quả. Đức Phật lại nói: “*Dục tri thế thượng đao binh kiếp, dẫn thính đồ môn dạ bán thanh*” (Muốn biết đao binh trong cõi thế, lò mổ hãy nghe tiếng nửa đêm). Nửa đêm giết lợn hiện thời chẳng nhiều như vậy. Hiện thời là giết mổ với một số lượng lớn; vì thế, chiến tranh hiện thời khác hẳn xưa kia. Hiện thời, có vũ khí sát thương với quy mô lớn: Một quả bom hạch nhân (bom nguyên tử) nổ, sẽ giết chết mấy trăm vạn người, há chẳng phải là vì hiện thời giết mổ những loài súc sanh [với số lượng quá lớn] ư? Một trận ôn dịch giết chết mấy vạn, mấy chục vạn, trên trăm vạn người, há chẳng phải là chuyện giống như bom nguyên tử bùng nổ ư? Nhân như thế nào, quyết định cảm quả báo như thế ấy, chớ nên không biết, chớ nên chẳng suy nghĩ kỹ càng!

Đồng học tới hỏi tôi, tôi giảng Phật pháp cho họ nghe, tôi nói chánh lý, nhất định chớ nên kinh hoảng! Tai nạn còn chưa giáng xuống thân, chính mình lại hoảng hốt, sợ hãi, bị nó dọa sợ gần chết, quý vị nói có oan uổng hay không? Là chuyện rất oan uổng! Quý vị còn chưa mắc bệnh, ở trong nhà, hằng ngày bị nỗi sợ hãi dọa chết ngất, sai mất rồi! Cổ nhân nói có lý lắm: “*Sanh tử hữu mạng, phú quý do thiên*” (Sanh tử có số, phú quý do trời). Quý vị chẳng đáng chết, dẫu tai nạn kiêu nào hiện tiền đi nữa, quý vị đều có thể miễn trừ. Chẳng phải là nói khu vực này hề có tai nạn, mọi người đều chết sạch, chẳng còn một ai, chẳng thể nào! Vẫn có một số ít sống sót, chẳng bị kinh hãi bởi virus! Trong ấy có nghiệp nhân, nghiệp của mỗi cá nhân khác nhau!

Sau khi chúng ta nghe Phật pháp, hiểu những đạo lý này, bèn hạ quyết tâm chẳng kết ác duyên với chúng sanh nữa. Đối với những nghiệp duyên đã làm trong quá khứ, chúng ta thường xuyên sám hối, hồi hướng công đức do chính mình đã tu tập, tích lũy cho họ. Hằng ngày tu sám hối, hằng ngày hồi hướng cho họ, hy vọng họ cũng có thể biết: Trong quá khứ, chúng ta vô tri. Nay chúng ta khéo tu hành, trong tương lai, sau khi chính mình đã tu thành tựu, do họ có duyên với chúng ta, nhất định sẽ độ người hữu duyên trước. Họ ở trong lục đạo, khổ chẳng thể diễn tả nổi. Nếu có người độ họ, họ cũng hoan hỷ. Như thế chính là chúng ta “ta và người đều có lợi”. Nếu họ báo thù, gây chướng ngại, đôi bên đều bất lợi. Nếu nói rõ ràng, nếu hiểu minh bạch lý, tâm chúng ta sẽ định. Tâm đã định, sẽ chẳng có ngờ vực, chẳng bị lay nhiễm dễ dàng. Lay nhiễm là gì? Do có tâm kinh sợ! Nghe chuyện ấy rất sợ hãi, sẽ dễ dàng bị lay nhiễm.

Chẳng để ý đến nó tí nào; đâm ra, chẳng bị lây nhiễm dễ dàng. Dầu đã bị lây nhiễm, cũng đừng kinh hoảng, đừng sợ hãi, cứ coi như chẳng có chuyện ấy, hãy khéo niệm Phật. Chẳng thể trị bèn vãng sanh, thời gian vãng sanh đã đến rồi. Nếu trị lành thì cũng được, ở lại tu vài năm, có gì đáng sợ hãi cơ chứ?

Trung Y có toa thuốc. Năm trước có căn bệnh SARS, chúng tôi có được một toa thuốc rất tốt, tức là Tam Tiên Thang (三鮮湯). Toa thuốc ấy đã được công bố, chúng tôi đăng tải trên Internet, đài truyền hình vệ tinh Hoa Tạng cũng đã phát sóng. Nói thật ra, rất đơn giản! Cải bắp thảo (Napa cabbage), củ cải, đậu xanh, ba món ấy, tỷ lệ phải chính xác. Nếu bị ho thì thêm lê, chẳng bị ho thì không cần thêm lê. Nấu thành nước canh uống như trà, một ngày uống hai, ba lượt bèn có thể dự phòng, mà cũng có thể trị liệu, rất đơn giản, chẳng phiền phức tí nào. Mùa Đông chính là mùa sanh trưởng của cải bắp thảo và củ cải, trời đã an bài chu đáo cho con người. Lúc này có ôn dịch, những thứ ấy có thể giải trừ ôn dịch. Quý vị phải tin tưởng, phải biết dùng, không chỉ là tự mình giúp đỡ chính mình, mà còn phải chẳng có tí tí tâm riêng tư nào, giúp đỡ người khác. Tôi đã thông cáo toa thuốc ấy trên đài truyền hình Hoa Tạng, mấy ngày nay chúng tôi phát hình vài lượt, khiến cho mọi người đều biết. Nói thật ra, những toa thuốc trị liệu như vậy trong Trung Y có rất nhiều, đúng lý phải đều là hữu hiệu. Chư vị có cơ duyên này, đều có thể hướng về những vị lang y thỉnh giáo để có nhiều toa thuốc hòng tham khảo. Hôm trước, cũng có một người bạn tặng tôi một toa thuốc, trị bệnh cúm gia cầm, dường như là dùng cây mắc cỡ (Mimosa Pudica). Nấu cây mắc cỡ khô với nước, bỏ thêm đường phèn. Nếu tìm chẳng được cây mắc cỡ khô, hãy nên dùng rễ cây mắc cỡ bán trong tiệm thuốc Bắc, cũng hữu hiệu! Người ấy dùng dùng phương pháp này.

Do vậy, tôi hy vọng các đồng học gặp phải tai nạn này, chẳng kinh hoảng, chẳng sợ hãi, chớ nên khủng hoảng. Người ăn chay đã chẳng kết oán cừu với chúng sanh, trọng yếu lắm! Chúng ta hằng ngày sám hối, phải nhận sai. Quá khứ vô tri, đã sát hại rất nhiều chúng sanh. Chúng ta phải nhận sai, phải hối lỗi; từ nay trở đi, quyết định chẳng tổn hại chúng sanh. Một niệm thiện tâm sẽ hóa giải rất nhiều nỗi oán hận. Chúng ta khởi tâm động niệm, cảnh chuyên theo tâm, phải tin tưởng lời dạy của đức Phật: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt giống như Như Lai*”. Một trăm bốn mươi một bài kệ trong phẩm kinh này là nêu tỷ dụ, các thí dụ nhằm dạy chúng ta chuyển đổi cảnh giới như thế nào! Thấu hiểu thì tốt lắm, có thể tự độ, lại có năng lực độ tha. Vì thế, chúng ta tu hành, học Giáo phải

khéo lưu ý. Chúng tôi giảng phân Sớ của Thanh Lương đại sư đến đây!

Tập 1467

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh, phẩm thứ mười một, [xem phần] Hợp Luận của Lý Trường Giả.

(Luận) Tương thích thứ phẩm, ước tác tứ môn phân biệt. Nhất thích phẩm danh mục, nhị thích phẩm lai ý, tam thích phẩm Tông Thú, tứ tùy văn thích nghĩa.

(論)將釋此品，約作四門分別。一釋品名目，二釋品來意，三釋品宗趣，四隨文釋義。

(Luận: Để giải thích phẩm này, chia thành bốn môn phân biệt: Một là giải thích tên gọi của phẩm này, hai là giải thích ý nghĩa vì sao có phẩm này, ba là giải thích về Tông Thú của phẩm này, bốn là dựa theo kinh văn để giải thích ý nghĩa).

Trong đoạn mở đầu này, Lý Trường Giả¹¹ đã chia đại ý của lời giải thích phẩm này thành bốn đoạn. Đầu tiên là giải thích tựa đề của phẩm này, chúng ta xem lời Luận:

¹¹ Lý Trường Giả, tên thật là Lý Thông Huyền (có sách chép là Thông Nguyên), sinh năm 635, mất năm 730. Ông vốn xuất thân từ hoàng tộc, người xứ Luân Châu, có thuyết nói là Thương Châu. Ông còn có hiệu là Táo Bá Đại Sĩ. Thời trẻ, ông đồ công đốc sức nghiên cứu kinh dịch. Đến năm bốn mươi mấy tuổi, mới chuyên tâm nghiên cứu kinh Phật, đặc biệt có hứng thú với kinh Hoa Nghiêm. Năm Khai Nguyên thứ bảy (719), ông đem bản Hoa Nghiêm mới dịch (Bát Thập Hoa Nghiêm) đến vùng núi thuộc thôn Đại Hiền, huyện Nam Đồng, tỉnh Thái Nguyên, để chuyên tâm soạn luận chú giải kinh Hoa Nghiêm. Suốt ba năm ông không ra khỏi cửa, mỗi ngày chỉ ăn một bữa sáng bằng mấy quả táo, và một tấm bánh làm bằng bột trộn lẫn với lá cây bách, nên người đời gọi ông là Táo Bá Đại Sĩ. Sau đó, ông dời sang một hang đất ở chân núi Thần Phước cùng huyện để dễ chuyên tâm tạo luận hơn. Năm năm sau, luận mới hoàn thành. Đó là bộ Tân Hoa Nghiêm Kinh Luận gồm bốn mươi quyển. Ông lại soạn tiếp bộ Lược Thích Tân Hoa Nghiêm Kinh Tu Hành Thứ Đệ Quyết Nghi Luận gồm bốn quyển. Ông tịch vào năm Khai Nguyên 18 (730), thọ chín mươi sáu tuổi. Tống Huy Tông khi đọc tiểu sử của ông đã hết sức ngưỡng mộ, phong tặng ông danh hiệu Hiền Giáo Diệu Nghiêm Trường Giả. Vì thế, người đời sau khi nhắc đến ông, thường gọi ông là Lý Trường Giả. Sau khi Lý Trường Giả qua đời khoảng bốn hoặc năm năm sau, một nhóm pháp sư do ngài Quảng Siêu lãnh đạo đã biên tập, lưu thông

Quyển I - tập 1467

(Luận) Nhất thích phẩm danh mục giả, hà cố danh vi Tịnh Hạnh Phẩm?

(論) 一釋品名目者，何故名為淨行品。

(Luận: Một là giải thích tên gọi của phẩm kinh này. Vì sao gọi là phẩm Tịnh Hạnh?)

Trước hết, nêu ra tên gọi của phẩm này. Vì sao phải gọi là phẩm Tịnh Hạnh? Dưới đây là lời giải thích.

(Luận) Dĩ vô thi chư kiến, vô minh, tham, sân, si, ái, kim dĩ phát Bồ Đề tâm, tín nhạo chánh pháp, đốn phiên chư kiến, thành kỳ đại nguyện, trưởng đại bi môn.

(論) 以無始諸見無明貪瞋癡愛，今已發菩提心，信樂正法，頓翻諸見，成其大願，長大悲門。

(Luận: Do từ vô thi, đã có các kiến giải [sai lầm], vô minh, tham, sân, si, ái, nay đã phát Bồ Đề tâm, tin ưa chánh pháp, nhanh chóng đổi các kiến chấp thành đại nguyện, tăng trưởng đại bi môn).

Lời giải thích rất dài, chúng ta đọc đến đoạn này. Cứ học tập từng đoạn một! Hết thấy chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo, luân lạc trong lục đạo đã từ vô thi kiếp tới nay. “Chư kiến” (諸見): “Kiến” (見) là kiến giải sai lầm, chúng ta nói là Kiến Tư phiền não. “Chư kiến” là Kiến phiền não; tiếp đó, “vô minh tham, sân, si, ái” chính là Tư phiền não. Vì thế, nói gộp lại là Kiến Tư phiền não. Vì chúng ta có Kiến Tư phiền não, Kiến Tư phiền não là nghiệp nhân thứ nhất của lục đạo luân hồi; chỉ cần Kiến Tư phiền não chẳng đoạn, quý vị sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chẳng thoát ra, đương nhiên là lưu chuyển nhiều kiếp dài lâu! Dài lâu chẳng biết đến cỡ nào! Thời gian chẳng phải là xét theo ngày, tháng, năm để tính, mà là dựa theo kiếp số để tính. Lưu chuyển bao kiếp dài lâu trong lục đạo, sanh sanh, tử tử, chẳng xong, chẳng hết!

bộ Tân Hoa Nghiêm Kinh Luận. Danh xưng Hoa Nghiêm Kinh Hợp Luận là công trình của nhóm tỳ-kheo do Chí Ninh lãnh đạo. Họ đã ghép kinh văn vào luận, chỉnh lý, hiệu đính thành bộ Hợp Luận hiện thời. Đến đời Minh, Lý Chấp viết Hoa Nghiêm Kinh Hợp Luận Giản Yếu (bốn quyển) và Phương Trạch viết Hoa Nghiêm Kinh Hợp Luận Toàn Yếu (ba quyển) đều nhằm giúp cho người học dễ nắm được tư tưởng của Lý Trường Giả.

Khi nào quý vị sẽ có thể thoát ly? Khi nào quý vị giác ngộ, phát Bồ Đề tâm, sẽ thoát ly. Đối với câu này, chúng tôi chẳng cần phải rườm rà!

Trong “*chư kiến*”, đầu tiên là Thân Kiến, [nghĩa là] chấp trước cái thân là ta. Biên Kiến: Nay chúng ta nói Biên Kiến là “*tương đối*”. Khởi ý niệm có ta, tương đối với ta là kẻ khác, có lớn, sẽ có nhỏ, có dài, bèn có ngắn, có tròn đầy, sẽ có thiếu hụt! Xác thực là chúng ta sống trong thế giới tương đối. Các khoa học gia ngoại quốc đã sáng chế học thuyết Tương Đối Luận. “*Tương đối*” là lục đạo luân hồi; hễ thoát khỏi lục đạo luân hồi, sẽ chẳng có tương đối nữa!

Do vậy, có những kiến giải sai lầm, tức là Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, Tà Kiến. Các kiến giải của chúng ta thấy đều là sai lầm, đức Phật chia chúng thành năm loại lớn ấy. Quý vị khởi tâm động niệm, có cách nhìn như thế nào đi nữa, chắc chắn chẳng thoát khỏi phạm vi ấy (phạm vi của năm loại kiến giải trên đây). Quý vị có cách nghĩ như thế nào đi nữa, chắc chắn chẳng vượt khỏi phạm vi của tham, sân, si, mạn, nghi.

“*Kim dĩ phát Bồ Đề tâm*” (Nay đã phát Bồ Đề tâm): Đương nhiên, hàng Bồ Tát được nói trong phẩm Tịnh Hạnh là Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín. Thập Tín Bồ Tát hễ phát Bồ Đề tâm, bèn vượt thoát mười pháp giới. Chẳng phát Bồ Đề tâm, chẳng vượt khỏi mười pháp giới. Do vậy, chư vị phải biết: Trong khá nhiều kinh luận, đức Phật dạy: Nhị Thừa chẳng phát Bồ Đề tâm. Nhị Thừa là A La Hán và Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát chẳng phát Bồ Đề tâm. Phật [pháp giới] trong mười pháp giới, ở đây nói là “*nay đã phát Bồ Đề tâm*”, tức là vừa mới phát Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm vừa phát, bèn phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Bồ Đề tâm là chân tâm. Sau khi đã phát Bồ Đề tâm, bèn chuyển Thức thành Trí.

Chẳng phát Bồ Đề tâm, ai sẽ là người nắm quyền làm chủ? Tám thức, năm mươi mốt Tâm Sở nắm quyền làm chủ, [sẽ thuộc trong] mười pháp giới. Cái tâm ấy được gọi là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm, [bởi lẽ] ở trong ấy, có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, [cho nên] chẳng phải là chân tâm, mà là vọng tâm. Phát Bồ Đề tâm, đoạn trừ “phân biệt, chấp trước, khởi tâm động niệm”. Tuy đã đoạn, tập khí vô thi vô minh hãy còn, rất khó đoạn! Nhưng tập khí vô thi vô minh chẳng ngăn ngại kiến tánh, quý vị vẫn là minh tâm kiến tánh, nhưng minh tâm kiến tánh chẳng triệt để, chẳng thấy viên mãn, giống như phía trước hãy còn có một tầng sương mù! Máy hôm nay, Hương Cảng sương mù rất dày, từ

cao ốc nhìn qua núi Sư Tử ở vùng Cửu Long¹² đối diện [Hương Cảng] chẳng thấy gì, đều là một vàng mờ mịt trong sương mù. Điều này giống như sơ phát Bồ Đề tâm [kiến tánh] vậy!

Bồ Đề tâm đã phát, chính là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo. Đức Phật nói có bốn mươi một phẩm vô minh. Các Ngài (các vị đã phát tâm Bồ Đề ấy) tu hành trong Nhất Chân pháp giới, chẳng ở trong mười pháp giới, dụng công nhằm phá vô thi vô minh. Đối với chuyện [phá trừ] vô thi vô minh, đúng là chẳng thể dùng sức được, cần phải tốn thời gian. Quý vị phải có thể giữ vững sao cho sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần mà chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, vĩnh viễn gìn giữ [cái tâm bất động ấy]. Kinh Kim Cang đã nêu ra tiêu chuẩn, “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, toàn bộ đều thực hiện, xác thực là chẳng chấp tướng. Đối với hết thấy hiện tướng (現相, những tướng biến hiện) trong pháp thế gian và xuất thế gian, đều chẳng chấp trước, biết những hiện tướng ấy chính là hư vọng: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, xác thực là cảnh giới ấy! Lại tiến hơn nữa, đối với Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, không chỉ là chẳng có Tứ Tướng, mà Tứ Kiến cũng chẳng có. Chư vị phải hiểu: “*Kiến*” chính là tập khí vô minh từ vô thi (tức là vô minh tập khí). Xác thực là chẳng chấp tướng, nhưng hãy còn có tập khí, còn đeo thêm tập khí. Chúng tôi nghĩ: Đại khái là cho đến địa vị Thập Hồi Hướng, tập khí cũng rất nhẹ, rất mỏng. Có [tập khí] hay không? Có chứ! Đẳng Giác Bồ Tát hãy còn có một phẩm tập khí Sanh Tướng Vô Minh chưa phá.

Từ sơ phát tâm, [tức là mới] phát Bồ Đề tâm, thật sự phát Bồ Đề tâm. Hãy ghi nhớ tiêu chuẩn của thật sự phát Bồ Đề tâm là: Trong hết thấy các cảnh giới, chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, đó là thật sự phát Bồ Đề tâm. Hễ còn khởi tâm động niệm, còn có phân biệt, chấp trước, quý vị vẫn là lục đạo phàm phu. Quý vị dùng cái tâm luân hồi, dùng tám thức, năm mươi một Tâm Sở. Dùng tám thức, năm mươi một Tâm Sở chánh đáng, sẽ chẳng ở trong lục đạo. Dùng chẳng sai lầm, dùng chánh

¹² Cửu Long là phần đất liền đối diện với đảo Hương Cảng, bao gồm bán đảo Cửu Long và vùng Tân Cửu Long. Cửu Long cách đảo Hương Cảng bởi eo biển Lý Ngư môn. Theo cách giải thích thông thường, sở dĩ vùng này được gọi là Cửu Long là vì có tám mạch núi chính, tức Nha Sào Sơn, Bút Giá Sơn, Sư Tử Sơn, Kê Hung Sơn, Từ Vân Sơn, Đại Lão Sơn, Đông Sơn và Phi Nga Sơn, cộng thêm hoàng đế nhà Tống (Tống Đế Bình đã từng lánh nạn quân Liêu chạy tới đây), coi như là có chín long mạch.

đáng, sẽ hoàn toàn tương ứng với giáo huấn của Phật, Bồ Tát. Dùng chánh đáng, sẽ là tứ thánh pháp giới. Dùng chẳng chánh đáng, sẽ là lục đạo phàm phu. Tà và chánh lấy Phật pháp làm tiêu chuẩn. Vì thế, người ta chẳng thể không học Phật. Học Phật, chẳng thể không y giáo phụng hành, rất trọng yếu!

Bồ Đề tâm là gì? “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, đây là Bồ Đề tâm. Kê đó, nói: “*Nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*” chính là Bồ Tát hạnh. Bồ Đề tâm nhất định là Bồ Tát hạnh. Quý vị phải thực hiện thì mới được! Chẳng làm, không được rồi! Phải thật sự làm! Bất luận đối với ai, đối với người, đối với sự, đối với vật, đối với chúng sanh trong chín pháp giới, đối với muỗi, đối với kiến, đối với la-sát, đối với ngựa quỷ, thầy đều là “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, chẳng có mảy may phân biệt, chấp trước. Đó là hình trạng của Bồ Đề tâm. Hễ phát Bồ Đề tâm, con người sẽ biến thành người khác hẳn, pháp thế gian thường nói là “*thoát thai, hoán cốt*”, con người biến thành người khác hẳn. Thật vậy! Từ câu này, chúng ta có thể hiểu: Con người biến đổi, tướng mạo biến đổi, thể chất biến đổi. Tướng chuyển theo tâm là “*tướng mạo biến đổi*”. Thể chất biến đổi là “*cảnh chuyển theo tâm*”. Thân tâm thanh tịnh, thân tâm khỏe mạnh, xa lìa hết thầy bệnh tật. Bệnh tật là gì? Nghiệp chướng. Hễ phát Bồ Đề tâm, nghiệp chướng bèn tiêu. Vì thế, tôi thường bảo các đồng học: “*Tâm thanh tịnh, bình đẳng, sẽ chẳng thể cảm nhiễm virus*”. Hiện thời, bệnh truyền nhiễm rất nhiều. Do cái tâm thanh tịnh, bình đẳng, sẽ chẳng bị cảm nhiễm. Đại từ, đại bi có thể giải độc. Thân thể chúng ta có năng lực ấy, chính mình phải biết dùng năng lực ấy. Phải giống như chư Phật, Bồ Tát, chuyển virus gây bệnh thành chất dinh dưỡng tốt nhất. Phật, Bồ Tát là như vậy. Cách chuyển như thế nào? Phẩm kinh này dạy chúng ta cách chuyển, rất khó có! Hôm nay, chúng ta học môn học này.

Do vì Bồ Đề tâm đã phát, quý vị sẽ thấy là “*tín nhạo chánh pháp*” (tin ưa chánh pháp). Những gì chư Phật, Bồ Tát đã tu, đã dạy, đã truyền, đều là chánh pháp. Vì sao nói những điều ấy là chánh pháp? Hoàn toàn tương ứng với Pháp Tánh. Trái nghịch Pháp Tánh thì là tà pháp. Pháp Tánh tận thiện, tận mỹ, chẳng có mảy may điểm nào đáng chê trách! Đây là Pháp Tánh. Chúng ta có thể tin, có thể hiểu, hoan hỷ tiếp nhận, hoan hỷ học tập, [đó là] “*tín nhạo chánh pháp*”.

Đã tín nhạo chánh pháp, sẽ nhanh chóng thay đổi các kiến. Kiến Tư phiền não hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức. Thể của phiền não là Pháp Tánh, Thể của Bồ Đề cũng là Pháp Tánh. Do Thể của phiền não

cũng là Pháp Tánh, cho nên “*phiên não tức Bồ Đề*”, nhưng phải chuyển. Chuyển phiên não thành Bồ Đề, chuyển tà thành chánh, quý vị phải biết chuyển! “*Đốn*” (頓) nghĩa là rất nhanh chóng, “*phiên*” (翻) nghĩa là “*phiên chuyển*” (翻轉, xoay chuyển). Quý vị ngay lập tức chuyển đổi những cách nhìn, cách nghĩ ấy, chuyển thành gì? Chuyển thành đại nguyện. Nói chung, chuyển thành Tứ Hoàng Thệ Nguyện, niệm nào cũng nhằm lợi ích chúng sanh, niệm nào cũng nhằm thành tựu chúng sanh.

Tôi nghe nói: Trong nước, có những đồng học trẻ tuổi, tu dưỡng, kiến giải lẫn thuyết pháp đều đạt đến mức độ rất cao, thậm chí ngang ngửa với tôi. Họ mới bắt đầu; dăm ba năm sau, chắc chắn sẽ vượt trội tôi. Tôi nghe nói, hết sức hoan hỷ, đây chính là giáo dục thành công. Giáo dục thành công, phải là thế hệ sau vượt trội thế hệ trước. Đó là thành công. Nếu thế hệ tiếp theo chẳng bằng thế hệ của ta, bi ai thay! Ngang ngửa với thế hệ của ta, lắc đầu! Chúng ta giáo dục chẳng thành công! Cô nhân nói: “*Thanh xuất ư lam, nhi thắng ư lam*” (Màu xanh phát xuất từ màu chàm, mà vượt trội màu chàm). Quý vị thấy sản phẩm khoa học kỹ thuật trong hiện thời cũng là từng “*thế hệ*” (generation) một! Đối với các thương hiệu xe hơi, thương hiệu máy bay, sản phẩm chế ra lúc ban đầu sẽ được đánh số. Sang năm thứ hai, khi tạo tác [sản phẩm mới] bèn sửa đổi, cải tiến những khuyết điểm trong năm thứ nhất; đương nhiên là sản phẩm đời thứ hai chắc chắn tốt hơn sản phẩm đời trước. Lại qua một năm, cải tiến, sửa đổi vượt trội lần thứ hai, mỗi ngày, mỗi tháng đều khác!

Đối với giáo dục con người, cũng có cùng một đạo lý. Người làm cha luôn hy vọng con cái trong tương lai có thành tựu vượt trội chính mình, rạng mào nở mặt tổ tông. Nếu con cái chẳng thể khá hơn chúng ta, thậm chí thua kém chúng ta, gia đạo suy thoái mất rồi! Con người đáng sợ nhất là cái tâm ganh tỵ, thấy người khác có chỗ nào tốt đẹp, chúng ta liền ganh tỵ, nghĩ hết mọi phương pháp để chướng ngại, tương lai sẽ mắc quả báo nào? Bất luận quý vị làm sự nghiệp gì, đều có chướng ngại trùng trùng, báo ứng mà! Lại còn đời đời ngu si, chẳng ở trong nhân đạo, mà ở trong ba ác đạo. Quả báo ấy chẳng biết đến khi nào mới có thể tiêu trừ nghiệp chướng được! Vì sao khó tiêu trừ ngàn ấy? Vì quý vị có tập khí “ganh tỵ, sân hận, chẳng quen thấy người khác giỏi giang hơn” quá nặng, cho nên đọa lạc trong ác đạo, chẳng thoát ra được. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, đối với hết thảy mọi người, hết thảy thiện nhân, thiện hạnh, thiện sự, có ganh tỵ hay không? Nếu có ganh tỵ, quý vị hãy nghĩ đến sự

kinh khủng của quả báo trong địa ngục!

Do đâu mà có y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới? Tâm hiện, thức biến. Đức Thế Tôn nói rất hay: “*Sanh từ tâm tướng*”. Quý vị có cách nghĩ như thế nào? Tâm của Bồ Tát là chánh, suy nghĩ cũng chánh, nguyện cũng chánh, cho nên đại nguyện thành tựu. Đại nguyện ấy chính là đại nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát. Chúng tôi nói đến đại nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, quý vị bèn nghĩ tới mười đại nguyện vương trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện. Chẳng sai! Mười đại nguyện vương là cương lĩnh, “*cuong*” (綱) là nguyên tắc chung. Một trăm bốn mươi một nguyện được nói trong phẩm Tịnh Hạnh chính là những khoa mục riêng biệt trong mười cương mục ấy. Thừa cùng chư vị, [một trăm bốn mươi một nguyện ở đây] vẫn thuộc loại cương lĩnh. Nếu nói cận kề từng mục, sẽ gọi là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”, hoặc nói là “*vô lượng pháp môn*”, tức là những khoa mục chi tiết. Khoa mục chi tiết đâu nhiều đến mấy đi nữa, chẳng thể vượt ngoài một trăm bốn mươi một điều ở đây, mà một trăm bốn mươi một điều này quyết định chẳng vượt ngoài phạm vi của mười đại nguyện vương. Trong ấy có Tổng và Biệt, có Cương và Mục. Nói chung, chúng ta phải hiểu rõ ràng hòng thành tựu đại nguyện Phổ Hiền.

“*Trường đại bi môn*”: Tăng trưởng tâm đại từ bi của quý vị. Tâm đại từ bi tăng trưởng, chắc chắn quý vị sẽ chẳng thoái thất địa vị Bồ Tát, tức là Vị Bất Thoái, Hạnh Bất Thoái, và Niệm Bất Thoái. Mỗi ngày, quý vị tăng trưởng, làm sao có thể thoái chuyển cho được? Đây chính là ba món Bất Thoái thường được giáo pháp Đại Thừa nhắc đến. Lại xem phần Luận tiếp theo:

(Luận) *Nhược dẫn dĩ tam không vô tướng đối trị, bất sanh đại từ đại bi, bất năng thành tựu Phổ Hiền Hạnh cố.*

(論) 若但以三空無相對治，不生大慈大悲，不能成就普賢行故。

(Luận: *Vì nếu chỉ dùng tam không vô tướng để đối trị, chẳng sanh đại từ đại bi, sẽ chẳng thể thành tựu hạnh Phổ Hiền.*)

Ở đây, nêu rõ sự khác biệt giữa giáo pháp Đại Thừa và giáo pháp Nhất Thừa. Giáo pháp Đại Thừa dạy đối trị tập khí phiền não như thế nào? Cũng là nói theo cương lĩnh, chẳng ngoài Tam Không, chẳng ngoài vô tướng. Tam Không là Nhân Không, Pháp Không, [Nhân Pháp] Câu

Không. Vô Tướng thì Tánh Tông và Thiên Tông khéo dùng. Trong phần trước, chúng tôi đã có nói: Tánh Tông và Tướng Tông đều là “*dùng vô tướng làm Tông*”, dùng điều này để đối trị. Hữu hiệu hay không? Hữu hiệu, nhưng chẳng sanh từ bi. Quý vị thấy điều này trong phẩm Hạnh Nguyên: Bồ Tát sanh tâm từ bi, thành tựu đại nguyện, tăng trưởng đại bi môn, khác hẳn! Chẳng có tâm từ bi, sẽ chẳng thể thành tựu Phổ Hiền Hạnh. Lòng từ bi của Phổ Hiền Bồ Tát đạt đến rốt ráo viên mãn. Do vậy, trong kinh Hoa Nghiêm có nói: “*Bồ Tát bất tu Phổ Hiền hạnh, bất năng viên thành Phật đạo*” (Bồ Tát chẳng tu hạnh Phổ Hiền, chẳng thể viên thành Phật đạo). Nói cách khác, Bồ Tát chẳng tu Phổ Hiền Hạnh, chắc chắn chẳng thể phá một phẩm Sanh Tướng Vô Minh cuối cùng!

Trong quá trình tu hành của Bồ Tát, phá tập khí vô thủ vô minh hết sức gian nan, [bởi lẽ] chẳng có tâm từ bi! Có tâm từ bi sẽ dễ dàng; không có tâm từ bi, chẳng dễ dàng! Nếu chúng ta hỏi: “*Vì sao niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thành tựu dễ dàng như vậy?*” Chúng ta có thể hiểu hay không? Nếu quý vị chẳng hiểu, chẳng đáp được, uống công đọc kinh Vô Lượng Thọ mất rồi! Quý vị thấy trong phần Biệt Tự của kinh Vô Lượng Thọ có một câu nói: “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*” (Đều cùng tu đức của Phổ Hiền đại sĩ), quý vị hiểu ngay. Thế giới Cực Lạc là Phổ Hiền pháp giới. Phạm những ai vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, chẳng có ai không tu Phổ Hiền Hạnh. Đều cùng tuân tu, chẳng có một ai là ngoại lệ! Do vậy có thể biết, trong thế giới Cực Lạc, một trăm bốn mươi một nguyện này, ai nấy đều làm được. Do vậy, tôi nói một trăm bốn mươi một điều này chính là Đệ Tử Quy để vãng sanh thế giới Cực Lạc. Quý vị có thể trọn đủ một trăm bốn mươi một nguyện này, sẽ có thể nắm chắc vãng sanh, chẳng có mảy may hoài nghi nào, sẽ ôn hòa, thích đáng vãng sanh! Quý vị đến hỏi tôi, [tôi sẽ không do dự đáp, người như thế] “*chắc chắn vãng sanh*”. Chẳng có mảy may hoài nghi nào! Quý vị phải làm được!

Hãy ngắm xem vì sao chẳng làm được? Quý vị niệm, niệm hằng ngày. Có người hằng ngày lấy phẩm Hạnh Nguyên, tức là lấy Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm làm kinh tụng niệm sáng tối. Vì quyển cuối cùng trong Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm được xếp vào Tịnh Độ Ngũ Kinh. Tịnh Độ gồm năm kinh một luận, năm kinh chính là ba kinh tức kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Phật Thuyết A Di Đà Kinh, cộng thêm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm thành bốn kinh Tịnh Độ. Ấn Quang đại sư thêm vào Lăng Nghiêm Kinh Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương, gọi là năm kinh, đã viên mãn! Hết sức viên

mãn! Vì thế, [phẩm Hạnh Nguyện] thuộc trong Ngũ Kinh Nhất Luận. Có người chuyên môn thọ trì, dùng phẩm kinh ấy làm công khóa sáng tối, vấn đề là nhất định phải làm được thì mới hữu dụng! Nếu mỗi ngày niệm tụng mà chẳng làm được, chẳng làm được thì vô dụng. Chỉ có thể nói là gieo một thiện căn trong A Lại Da. Khi nào lại gặp gỡ pháp duyên thù thắng, nồng nhiệt yêu mến hạnh nguyện Phổ Hiền, y giáo phụng hành, quý vị sẽ có thể vãng sanh. Do vậy, pháp thế gian và xuất thế gian chẳng có ngoại lệ. Nếu quý vị muốn thành tựu, nhất định là phải thực hiện, nói suông vô dụng!

Lại xem đoạn tiếp theo, đoạn này rất quan trọng:

(Luận) Dục hành trường lộ, phi túc bất hành.

(論) 欲行長路，非足不行。

(Luận: Muốn đi đường dài, chẳng có chân, sẽ không đi được).

Quý vị muốn đi đường xa, đích đến rất xa xôi, nếu chẳng có chân, sẽ chẳng đi được! Quý vị phải có chân.

(Luận) Dục hành đại bi, nhập Phổ Hiền môn, sung pháp giới hành giả.

(論) 欲行大悲，入普賢門，充法界行者。

(Luận: Hành giả muốn hành đại bi, nhập Phổ Hiền môn, trọn khắp pháp giới).

Quý vị muốn học tập đại từ đại bi, muốn nhập cảnh giới của Phổ Hiền Bồ Tát, hãy làm cho lòng từ bi của quý vị đầy ắp pháp giới. Nay chúng ta đề xướng “tâm yêu thương trọn khắp pháp giới”, “tâm yêu thương” chính là từ bi. “Ái tâm biến pháp giới, thiện ý mãn Sa Bà” (Tâm yêu thương trọn khắp pháp giới, thiện ý đầy ắp Sa Bà) sẽ tương ứng với điều được Lý Trưởng Giả đang nói ở đây:

(Luận) Ư nhất thiết kiến văn giác tri, nhi vô quá thất, tiện thành vạn hạnh trang nghiêm.

(論) 於一切見聞覺知而無過失，便成萬行莊嚴。

(Luận: Đối với hết thấy thấy, nghe, hay, biết mà chẳng có lỗi lầm, sẽ trở thành vạn hạnh trang nghiêm).

Hết thấy thấy, nghe, hay, biết tức là sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, pháp thế gian hay Phật pháp thấy đều bao gồm trọn hết. Trong ấy, chẳng có lỗi lầm thì mới gọi là “*vạn hạnh trang nghiêm*”, hoặc còn nói là “*vạn đức trang nghiêm*”, đều là cùng một ý nghĩa. “*Vạn đức trang nghiêm*” chính là “*vạn hạnh trang nghiêm*”. Chúng ta mong thành tựu mục tiêu ấy. Chúng ta thường thấy bức hoành phi treo trên khám thờ Phật của tượng Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật trong đại hùng bảo điện đề là “*vạn đức trang nghiêm*”.

Quả vị rốt ráo của chư Phật Như Lai, quyết định chẳng có mấy may khuyết điểm nào! Có nghĩa là: Bồ Tát còn có khuyết điểm, chư Phật chẳng có khuyết điểm. “*Phật*” ở đây là nói từ chỗ nào (từ địa vị nào)? Thừa cùng chư vị, từ Sơ Trụ của Viên Giác. Từ Sơ Trụ của Viên Giác trở lên đều là vạn hạnh trang nghiêm, chẳng có làm lỗi. Vì sao? Vì các Ngài chẳng có khởi tâm động niệm. Trong khởi tâm động niệm, còn có thiện, ác. Chẳng có khởi tâm động niệm! Khởi tâm động niệm còn chẳng có, đương nhiên là chẳng có phân biệt, chấp trước. Chẳng có phân biệt, chấp trước, lấy đâu ra làm lỗi! Làm lỗi do đâu mà có? Ta, người, đúng, sai, do đó mà có! Nói cách khác, toàn là từ phân biệt, chấp trước mà có, đó là làm lỗi! Khởi tâm động niệm là cội rễ, khởi tâm động niệm là pháp vô ký, trong ấy chẳng có thiện hay ác. Nhưng do khởi tâm động niệm mà sanh khởi phân biệt, sanh khởi chấp trước. Trong phân biệt, chấp trước, bèn có thiện, ác. Vì thế, người có công phu tu hành thật sự, sẽ tu luyện ngay trong cảnh giới, luyện chẳng khởi tâm, chẳng động niệm. Đó là thật sự biết dụng công. “*Luyện chẳng khởi tâm, chẳng động niệm*”, cách nói ấy chẳng sai, nhưng chúng ta có làm được hay không? Làm chẳng được! Chắc chắn là chẳng làm được! Vì thế, Nho gia cũng nói: “*Tri sở tiên hậu, tắc cận đạo hỹ*” (Biết điều trước lẽ sau thì gần với đạo). Quý vị phải biết học từ chỗ nào, phải biết có thứ tự trước sau. Giống như đi học, nhất định là phải học từ vườn trẻ (mẫu giáo), Tiểu Học, Trung Học, Đại Học, cho đến nghiên cứu sinh, có thứ tự trước sau! Nay chúng ta bắt đầu từ nơi đâu? Bắt đầu từ chẳng chấp trước, chuyên môn đổ công dốc sức ở chỗ này, học chẳng chấp trước. Cho đến khi xác thực là đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước, bèn tiến thêm bước nữa là học chẳng phân biệt.

Chư vị phải hiểu: Pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước, quý vị vượt thoát lục đạo luân hồi. Tối thiểu là Tiểu Thừa Tứ Quả La Hán, chẳng chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian.

Còn Đại Thừa thì như hàng Viên Giáo Bồ Tát đang nói ở đây, tức là địa vị Đệ Thập Tín, [địa vị] sau đó là Sơ Trụ. Địa vị Đệ Thập Tín Bồ Tát đoạn chấp trước, địa vị Đệ Thập Tín Bồ Tát đoạn phân biệt. Vì thế, ở đây nói là “*kim dĩ phát Bồ Đề tâm*” (nay đã phát Bồ Đề tâm). Hễ phát Bồ Đề tâm, sẽ chẳng có phân biệt. Có phân biệt, chẳng có Bồ Đề tâm. [Do Bồ Đề tâm đã phát], chẳng còn phân biệt nữa. Tiến cao hơn, sẽ tu chẳng khởi tâm, chẳng động niệm. Chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, bèn phá vô minh. Từ đây trở đi, bốn mươi một địa vị đều là chuyên môn tiêu trừ tập khí vô trí vô minh, thực hiện công phu này. Thực hiện công phu này như thế nào? Phổ Hiền Hạnh. “*Văn Thù Trí, Phổ Hiền Hạnh*”, dùng trí để hướng dẫn hạnh, dùng hạnh để viên mãn trí, trí huệ viên mãn. Câu kế tiếp nhằm nói cụ thể:

(Luận) Giai cần tu tập thử nhất bách tứ thập đại nguyện môn.

(論) 皆勤修習此一百四十大願門。

(Luận: Đều siêng tu một trăm bốn mươi môn đại nguyện này).

“*Một trăm bốn mươi*” là nói tròn số; trên thực tế là một trăm bốn mươi một. Câu nào cũng đều là “*đương nguyện chúng sanh*”, quý vị nhìn vào cuộc sống hằng ngày, chúng tôi sẽ giới thiệu căn kẽ trong phần sau. Nếu quý vị không tu học một trăm bốn mươi một nguyện này, sẽ chẳng có cách nào thực hiện hết thấy “*thấy, nghe, hay, biết, chẳng có làm lỗi*”. Lời này có ý nghĩa sâu xa, chẳng giống như tu Tam Không, tu Vô Tướng, tu Vô Niệm trong Đại Thừa. Vì sao? Những người đó chẳng có đại tâm từ bi như thế ấy!

Người tu Phổ Hiền Hạnh, đúng là hết thấy chúng sanh “*có cầu, ắt ứng*”. Đối với người tu học Đại Thừa, tu học Tam Không, tu học Vô Niệm, có lúc quý vị tìm họ, họ chẳng quan tâm đến quý vị: Quý vị trở ngại tôi, ngăn trở tôi dụng công! Chẳng có tâm từ bi! Chẳng giống như Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát không sợ hãi. Có phương ngại hay không? Chẳng có. Vì sao? Cảnh giới vừa hiện tiền, các Ngài lập tức chuyển biến nó, chuyển Hạnh thành Nguyện, chuyển thành Trí. Nguyện, Hạnh, Trí tăng trưởng Bồ Đề tâm, tăng trưởng đại nguyện môn. Hàng Đại Thừa Bồ Tát như đã nói trong phần trước vẫn chưa thể chuyển cảnh giới này, còn Bồ Tát hành Phổ Hiền Hạnh thấy đều có thể chuyển cảnh giới. Vì thế, địa vị của các Ngài cao lắm, các Ngài ở trong Nhất Chân pháp giới, chẳng thuộc trong mười pháp giới. Tuy ở trong Nhất Chân pháp giới, các Ngài ứng hóa trong mười pháp giới. Mười pháp giới và

Nhất Chân pháp giới chẳng hai, các Ngài nhập pháp môn Bất Nhị. Tuy Đại Thừa Bồ Tát chẳng có chấp trước, nhưng còn có phân biệt. Nhất Chân pháp giới và mười pháp giới khác nhau, các Ngài khác hẳn. Phổ Hiền Bồ Tát là như thế đó, chẳng có tí ti trở ngại nào!

Vì vậy, tiếp đó nói:

(Luận) *Tiền w sanh tử hải trung, kiến văn giác tri, nhất thiết chư hạnh, tất giai thanh tịnh. Nhập Phổ Hiền Hạnh cố, cố danh Tịnh Hạnh.*

(論) 便於生死海中，見聞覺知，一切諸行，悉皆清淨，入普賢行故，故名淨行。

(Luận: Bèn ở trong biển sanh tử, thấy, nghe, hay, biết, hết thấy các hạnh, thấy đều thanh tịnh. Do nhập Phổ Hiền Hạnh, nên gọi là Tịnh Hạnh).

Vì thế, hạnh này được gọi là Tịnh Hạnh. Phẩm Tịnh Hạnh do như thế mà có. Trong lời Luận đã đặc biệt nói, chúng ta phải đặc biệt lưu ý điều này: “*Tiền w sanh tử hải trung*” (Bèn ở trong biển sanh tử), “*sanh tử hải*” chỉ lục đạo luân hồi. Phổ Hiền Bồ Tát tu ở nơi đâu? Tu trong lục đạo, trong ba ác đạo. Nơi nào có cảm, Ngài hiện ngay trong đường ấy, không có chỗ nào chẳng hiện thân! Rất nhiều đồng học chúng ta đã thấy Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát. Trong tầng mười của chúng ta, còn có thờ một bức tượng Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát. Quý vị có thấy Thiên Thủ Thiên Nhân Phổ Hiền Bồ Tát hay chưa? Có từng thấy Thiên Thủ Thiên Nhân Văn Thủ Bồ Tát hay chưa? Tôi đã từng trông thấy. Thiên Thủ Thiên Nhân là biểu thị pháp, biểu thị điều gì? Mắt nhìn thấy, tay chạm đến. Thấy chúng sanh có khổ nạn, Ngài lập tức vươn tay giúp đỡ, đến đó, chắc chắn là chẳng bỏ lỡ. Đây gọi là Thiên Thủ Thiên Nhân. Chúng ta nhất định phải hiểu ý nghĩa biểu thị pháp.

Nay chúng ta học kinh giáo ở đây, giúp đỡ người khác như thế nào? Chư vị đồng tu phải hiểu: Sau khi đã học kinh Hoa Nghiêm, trí huệ phải mở mang. Chúng ta chẳng dựng đạo tràng. Có người tặng tiền cho tôi, muốn giúp tôi xây một ngôi chùa lớn, tôi không cần. Dựng chùa lớn tức là đem tiền chôn vùi dưới đất! Chùa miếu càng lớn, càng trang nghiêm, người tranh giành càng nhiều. Rất nhiều người đến đó xuất gia, họ xuất gia vì lẽ nào? Sản nghiệp này to tát, ta xuất gia thì trong tương

lai, sản nghiệp ấy sẽ là của ta. Trẻ nhỏ hiện thời rất thông minh, tôi nghe rất nhiều đồng tu kể: Con trai, con gái họ rất nhỏ, đại khái vào khoảng mười tuổi, đã nói với cha mẹ: “Ba má biết không? Tài sản của ba má đều là của con!” Cha chúng nó nghe nói hoảng hồn luôn! Đúng quá! Sẽ do chúng nó kế thừa, chẳng giả! Sư phụ vất vả nhọc nhằn dựng một ngôi chùa to, hoặc đạo tràng lớn, đồ đệ nói sao? “Sư phụ! Sau khi thầy chết rồi, tài sản này là của con!” Chẳng sai tí nào! Kẻ ấy đến xuất gia, chẳng phải vì đạo, mà vì ngôi chùa lớn như thế đó.

Chuyện này cũng khéo ứng hợp với năm thứ kiên cố như đức Thế Tôn đã nói trong năm giai đoạn ứng với mỗi năm trăm năm. Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, năm trăm năm đầu tiên là “*giải thoát kiên cố*”, người có thể nghiêm trì giới luật sẽ có thể chứng quả. Trong năm trăm năm thứ hai, trì giới chưa được, phải tu Thiền. Đó là “*Thiền Định kiên cố*” trong năm trăm năm thứ hai. Trong năm trăm năm thứ ba, tu Thiền cũng chẳng thể thành tựu, “*đa văn kiên cố*”. Đúng như vậy đó! Phật giáo truyền đến Trung Hoa nhằm lúc Thích Ca Mâu Ni Phật đã diệt độ một ngàn năm, tiến nhập Trung Hoa chính là đa văn kiên cố. Vì thế, mười tông phái, vào thời Tùy - Đường giống như sau mưa Xuân, từng chồi măng xuất hiện. Tại Nhật Bản là mười ba tông phái¹³. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi vẫn chưa nói xong. Giờ sau, chúng tôi sẽ tiếp tục.

¹³ Mười ba tông phái trong Phật giáo Nhật Bản hiện thời là:

1) Hoa Nghiêm (Kegon): Do ngài Lương Biện (Roben) thỉnh cầu ngài Thẩm Tường (Shinsho) truyền giảng kinh Hoa Nghiêm vào năm 736 tại Kim Chung Sơn Tự (Kinsho-ji). Về sau chùa này trở thành Đông Đại Tự (Todai-ji).

2) Luật Tông (Ritsu, hoặc Risshū) do ngài Giám Chân người Hoa truyền vào Nhật Bản từ năm 753, theo truyền thống Nam Sơn Đạo Tuyên Luật Tông của Trung Hoa. Luật Tạng chủ yếu dựa theo giới bổn của trường phái Đàm Vô Đức (Dharmaguptaka), đặt tổng bản sơn tại Toshodai-ji (Đường Chiêu Đế Tự).

3) Thiên Thai (Tendai): Do đại sư Tối Trùng (Saichō) sáng lập. Do ngài Tối Trùng còn học Kim Cang Thừa Trung Hoa trước khi trở về Nhật, nên trong tông Thiên Thai còn tu tập Mật Pháp, để phân biệt với Chân Ngôn Tông về sau, người ta thường gọi là Thai Mật để chỉ các phái tu tập Mật Tông theo truyền thống của Thiên Thai. Thiên Thai Tông của Nhật không thuần túy là giáo nghĩa Thiên Thai mà còn bao gồm cả Thiền, Luật, Mật. Về sau, tông này tách ra hai phái nhỏ là Sơn Môn Phái (tuân theo giáo nghĩa của sư Viên Nhân) và Tự Môn Phái (theo giáo nghĩa của Viên Trân). Tổng bản sơn là chùa Diên Lịch (Enryaku-ji) tại núi Tỷ Duệ (Hiei).

4) Chân Ngôn (Shingon): Do Không Hải đại sư (Kūkai) sáng lập vào năm 816, hành trì Mật Tông theo pháp được truyền bởi Kim Cang Trí (Vajrabodhi) và Bất Không Tam Tạng (Amoghavajra), thường được gọi là truyền thống Đường Mật. Tổng bản sơn là núi Cao Dã (Koyashan).

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Trong phần trước, chúng tôi đã nói đến câu “*ư sanh tử hải trung, kiến, văn, giác, tri, nhất thiết chư hạnh, tất giai thanh tịnh. Nhập Phổ Hiền Hạnh cố, cố danh Tịnh Hạnh*” (ở trong biển sanh tử, thấy, nghe, hay, biết, hết thấy các hạnh thấy đều thanh tịnh. Do nhập Phổ Hiền Hạnh, nên gọi là Tịnh Hạnh). Chúng tôi đã đề cập chuyện đức Thế Tôn nói trong năm trăm năm thứ năm [sau khi Ngài diệt độ], đúng như Thích Ca Mâu Ni Phật đã tiên đoán, tức là Ngài thấy sau khi lão nhân gia diệt độ hai ngàn năm trăm năm. “*Năm trăm năm lần thứ năm*” tức là hai ngàn năm trăm năm, chính là thời đại của chúng ta trong hiện tại. Năm trăm năm thứ nhất là “*giải thoát kiên cố*”: Sau khi đức Phật diệt độ, nương theo giới luật để tu hành, có thể chứng quả. Năm trăm năm thứ hai là “*Thiền Định kiên cố*”, tức là trì giới đã chẳng thể thành tựu, căn tánh chúng sanh ngày càng

5) Tịnh Độ (Jōdo) do ngài Pháp Nhiên (Hōnen) sáng lập vào năm 1175.

6) Tịnh Độ Chân Tông (Jōdo Shinshū) do Thân Loan (Shinran) sáng lập vào năm 1224. Thân Loan là học trò của Pháp Nhiên. Đúng lý ra, phái này chỉ có thể coi là một đoàn thể tại gia, vì Thân Loan lấy vợ, sinh con. Các “tăng sĩ” thuộc tông này, dầu đã thọ đại giới, vẫn lấy vợ, sinh con đẻ cháu. Thậm chí không cạo đầu, ăn mặc chẳng khác gì người thường, chỉ đắp ca sa và mặc áo tràng khi hành lễ.

7) Thời Tông (Ji-shū) do Nhất Biến (Ippen) sáng lập vào năm 1270, cũng là một tông phái Tịnh Độ. Ippen chủ yếu thừa kế tư tưởng của Shōkū (Chứng Không). Chứng Không chính là đệ tử của sư Pháp Nhiên. Sư chủ trương niệm Phật chia theo nhiều thời khóa nhất định trong một ngày, do vậy mới có cái tên Thời Tông.

8) Dung Thông Niệm Phật (Yūzū-nembutsu) do Lương Nhẫn (Ryōnin) sáng lập năm 1117. Giáo nghĩa chánh yếu của tông này là niệm Phật không chỉ lợi lạc cho cá nhân hành trì mà còn lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình trong vũ trụ.

9) Lâm Tế (Rinzai): Thiền phái do Vinh Tây (Eisai) sáng lập năm 1191, tuân theo đường lối tu Thiền của tông Lâm Tế Trung Hoa.

10) Tào Động (Sōtō): Thiền phái theo Tào Động Tông Trung Hoa do ngài Đạo Nguyên (Dogen) sáng lập vào năm 1227.

11) Hoàng Bá (Ōbaku): Do ngài Ấn Nguyên (Ingen) sáng lập vào năm 1654, chịu ảnh hưởng của Hoàng Bá Lâm Tế Tông Trung Hoa.

12) Pháp Tướng (Hossō): Do ngài Đạo Siêu (Dōshō) truyền nhập vào năm 654, tức là Duy Thức Tông của Trung Hoa. Ngài Đạo Siêu học Duy Thức trực tiếp với Huyền Trang đại sư.

13) Nhật Liên (Nichiren) do Nhật Liên sáng lập vào năm 1253, phát xuất từ Thiên Thai, có tư tưởng quá khích, gièm chê các tông khác. Nhật Liên tự xưng mình là Thượng Hạnh Bồ Tát hóa thân, và còn ngạo nghễ tuyên bố giáo nghĩa Thiên Thai theo kiểu Nhật Liên mới là chánh truyền, giáo nghĩa của Trí Giả chỉ là quyền biến (Tích Môn), chưa phải là Bản Môn của Thiên Thai thật sự.

kém cỏi. Nói cách khác, ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng. Vì nguyên nhân này, cho nên tu Thiền Định. Vào năm trăm năm thứ ba, Phật giáo truyền đến Trung Hoa, xác thực là ứng với lời huyền ký của Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài đã tiên đoán: “*Đa văn kiên cố*”. Vì thế, tại Trung Hoa, Giáo Hạ kiến lập phổ biến. Ngoài Thiền Tông ra, [các tông khác] đều là Giáo Hạ. Phiên dịch kinh luận, học tập, giảng giải rất phổ biến, bao nhiêu pháp sư xuất hiện. Thuở ấy, các Ngài giảng kinh, thuyết pháp, lưu lại khá nhiều trước tác, đa văn kiên cố mà! Năm trăm năm thứ tư, người nghiên cứu giáo ít ỏi, chuyên môn dựng chùa. Đó là thời “*thấp tu kiên cố*”. Thói ham chuộng xây dựng chùa miếu hết sức thịnh hành, khắp nơi đều xây cất chùa miếu. Phật giáo có hình thức, thực chất dần dần phai nhạt! Đến năm trăm năm thứ năm, chính là “*đấu tranh kiên cố*”. Do vậy, hiện thời, nếu các nơi chẳng đấu tranh, chẳng phải là Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói sai hay sao? Thời đại hiện tại là thời đại đấu tranh kiên cố!

Vì vậy, nếu chúng ta xây dựng tự viện hoặc đạo tràng to lớn, phải biết là người thật sự tu hành chẳng mấy, mà là người làm chuyện đấu tranh đông đảo, đây là tạo tội nghiệp! Đây là lý do vì sao tổ Ấn Quang dạy chúng ta chẳng cần xây dựng đại đạo tràng! Càng nghĩ, càng thấy giáo huấn của Ấn Quang đại sư có lý, càng nghĩ, càng thấy chánh xác. Ngài dạy chúng ta: Tứ chúng đồng học cùng nhau tu hành trong một đạo tràng, tốt nhất là đừng vượt quá hai mươi người, hãy là một đạo tràng nhỏ. Đạo tràng nhỏ chẳng ai thèm, người ta chẳng để vào mắt, hai mươi người mà thôi! Đạo tràng nhỏ, chi tiêu cũng ít, duy trì dễ dàng. Hai, ba vị hộ pháp chăm sóc là được rồi, quý vị có thể an tâm tu đạo, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhưng trong thời Mạt Pháp hiện thời, niệm Phật cũng gặp khó khăn, do không hiểu rõ giáo lý. Thanh Lương đại sư nói: “*Có Hạnh mà không có Giải, tăng trưởng vô minh; có Giải mà không có Hạnh, tăng trưởng tà kiến*”. Do vậy, nhất định phải là Giải Hạnh tương ứng!

Đạo tràng niệm Phật quan trọng nhất là phải giảng kinh luận Tịnh Tông, hoặc ngữ lục của tổ sư đại đức Tịnh Tông, [ngõ hầu] thời thời khắc khắc khích lệ, tăng tấn chúng ta, chẳng đến nỗi để cho chúng ta giải đãi, lười nhác, đọa lạc. Điều này rất quan trọng! Nghĩ đến những thiết bị khoa học kỹ thuật cao cấp hiện thời, chúng ta có băng thâu hình, thâu âm, đĩa CD/DVD giảng kinh, có thể cung cấp cho Niệm Phật Đường, giúp đỡ họ về Giải môn. Có khá nhiều đồng học đã đến núi Đông Thiên Mục ở Hàng Châu, trên thực tế, dường như tôi chỉ đến đó hai lần. Mỗi lần, ở

trên núi một ngày, ngày hôm sau đã xuống núi. Ở đó hai tôi, tôi vẫn chẳng quen thuộc nơi ấy cho lắm, nhưng phong khí niệm Phật nơi ấy rất thịnh! Tề cư sĩ¹⁴ bảo tôi: “Mỗi ngày nghe kinh sáu giờ, nghe kinh Vô Lượng Thọ”. Đĩa giảng kinh Vô Lượng Thọ, kinh Di Đà và Hạnh Nguyên Phẩm do tôi giảng đều có, mỗi ngày họ nghe giảng sáu giờ. Hiện thời, còn nghe Đệ Tử Quy do thầy Thái Lễ Húc giảng bốn mươi giờ, hoặc nghe kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, nghe những thứ ấy. Mỗi ngày nghe kinh sáu giờ, niệm Phật mười giờ. Đó là đúng. Thời kỳ Mật Pháp mà có đạo tràng như vậy, ai nấy đều thành tựu.

Vì thế, đạo tràng chẳng cần to, nhỏ nhỏ thôi! Niệm Phật Đường dành cho hai mươi mấy người không cần quá lớn. Tại Trung Hoa Đại Lục, họ tính diện tích theo mét vuông, một trăm mét vuông là đủ rồi. Hai mươi người cùng nhau niệm Phật, nghe kinh, cũng đủ! Tại Hương Cảng, diện tích rộng một ngàn phương xích¹⁵ là được rồi, số người chẳng cần đông! Nếu đông người, lại lập thêm một đạo tràng, đều là dựng đạo tràng cỡ nhỏ. Chẳng cần mời pháp sư bên ngoài, chính mình niệm Phật, dùng máy niệm Phật là được rồi! Có pháp sư thì tốt, chẳng có pháp sư cũng không sao, chẳng cần phải cầu cạnh ai! Nghe kinh cũng chẳng cần phải mời pháp sư, dùng những đĩa CD/DVD là được rồi! Ngoài những

¹⁴ Tề cư sĩ ở đây là bà Tề Tố Bình. Đạo tràng Đông Thiên Mục Sơn ở thôn Mai Gia, thành phố Lâm An, thuộc Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang, cách Hàng Châu hai tiếng đồng hồ lái xe. Tề cư sĩ đã đứng ra trùng tu chùa Chiêu Minh bỏ hoang đã lâu trên núi, lập Di Đà Thôn trên núi Đông Thiên Mục, biến chùa ấy thành đạo tràng chuyên tu Tịnh Độ. Thoạt đầu, chùa không có tăng sĩ, bà Tề đã tận lực cúng dường, quyên mộ, chiêu tập những tăng sĩ chuyên tu Tịnh Độ về đây. Có lúc, đạo tràng có đến bốn mươi pháp sư, và hơn một trăm cư sĩ thường trụ. Điểm đặc biệt là nơi đây có đạo tràng chuyên tu Ban Châu tam-muội (trì danh niệm Phật không năm, chỉ đi hoặc đứng suốt chín mươi ngày). Núi Đông Thiên Mục có nhiều di tích lịch sử như Phân Kinh Đài (nơi Chiêu Minh Thái Tử chia kinh Kim Cang làm ba mươi hai phần cho mẹ tiện đọc tụng và nắm được ý nghĩa đại cương trong từng đoạn), Tẩy Nhãn Trì (theo tương truyền Chiêu Minh Thái Tử chia kinh xong, mắt bên mù. Về sau đến chỗ ao này, vốc nước rửa, mắt lại sáng như cũ) v.v... Chiêu Minh Thái Tử là Tiêu Thống (501-531), con trưởng của Lương Vũ Đế. Chiêu Minh là thụy hiệu do chính Lương Vũ Đế đặt sau khi Tiêu Thống đã mất. Tiêu Thống thông minh, đức độ, khoan dung, sùng mộ Phật giáo, tinh thông giáo điển. Ông mất rất sớm (về sau, con ông là Tiêu Sát đã truy phong cha là Cao Tông Chiêu Minh Hoàng Đế, chứ ông chưa làm vua ngày nào). Các tự viện Trung Hoa ở Hoa Nam hay lập bài vị thờ cha con ông như thân hộ pháp.

¹⁵ “*Phương xích*” (方尺) là đơn vị đo diện tích của Trung Hoa, một phương xích bằng khoảng 0.11 mét vuông.

thứ ấy ra, chúng ta có mạng điện toán, dùng mạng Internet, dùng truyền hình vệ tinh, có thể đồng thời học tập với các đồng tu trên toàn thế giới. Chẳng cần dùng món tiền lớn ấy để xây cất chùa to, chôn tiền xuống đất, chẳng có ý nghĩa chi hết. Ấn Quang đại sư dạy chúng ta chuyện này. Chúng ta nhìn vào các hiện tượng trong thời kỳ Mạt Pháp, có thể hiểu tỏ Ấn Quang đã chỉ dạy tuyệt đối chính xác. Vì thế, chúng tôi ở một nơi nhỏ nhoi như thế này tại Hương Cảng, ở trong một cái phòng thâm hình bé tí như thế này là được rồi!

Tháng Tám năm nay, cục trưởng cục Tôn Giáo nhà nước của Trung Quốc là tiên sinh Diệp Tiểu Văn tham dự một hội nghị hòa bình quốc tế tại Úc Đại Lợi, chúng tôi ở cùng một chỗ. Tôi nói với ông ta: “Tôi giảng kinh không có thính chúng (trong phòng thâm hình chẳng có thính chúng). Tôi dạy học mà chẳng có học trò”. Ông ta nghe xong, bật cười! Thật vậy đó! Quý vị nói xem: Tự tại đường ấy, chẳng có mấy may áp lực nào! Suốt đời chẳng quản đến ai, chẳng ai cai quản. Thính chúng đều chẳng ở gần bên, thế mà chúng tôi đạt được hiệu quả giáo học. Núi Đông Thiên Mục có đông người học như vậy, căn bản là tôi chẳng tới nơi đó, mà gửi đĩa CD/DVD đến. Trên cả thế giới, có khá nhiều đạo tràng đều dùng phương thức này. Các đồng tu ở Mỹ thường gọi điện thoại cho tôi: “Thưa pháp sư! Chúng con rất nghiêm túc học tập, hằng ngày chẳng thiếu thời khóa nào, mỗi ngày là bốn tiếng đồng hồ. Trừ việc ấy ra, ấn định thời gian niệm Phật”. Lời chỉ dạy của tô sư há có sai lầm ư? Thân tâm an ổn.

Tôi suốt đời chẳng có đạo tràng. Chỗ ở Hương Cảng là một căn hộ của bà cụ Trần, là một gian nhỏ trong cả cao ốc. Đại khái chỉ có hơn một ngàn ba trăm xích vuông (phương xích), đủ rồi! Mọi người đều biết trong đạo tràng Tiêm Sa Thu (Tsim Sha Tsui)¹⁶ này do ba vị cư sĩ [cúng dường] mà thành tựu, có đến ba vị cư sĩ thành tựu, đó là điều chủ yếu. Người hộ trì rất nhiều, những vị làm công quả ở đây đều là hộ pháp cho đạo tràng. Tôi hằng ngày giảng kinh tại nơi đây, quý vị chẳng đến phòng thâm hình gặp tôi. Trong phòng thâm hình, tôi có thờ bài vị. Trước khi giảng kinh, tôi phải lạy những vị hộ pháp ấy; sau khi giảng xong, phải hồi hướng cho những vị hộ pháp ấy. Bất luận làm việc gì ở nơi đây, đều là hộ pháp Bồ Tát. Không có những vị hộ pháp ấy, đạo tràng sẽ chẳng

¹⁶ Tiêm Sa Thu (vùng miệng cát nhọn), còn gọi là Heung Po Tau (Hương Bộ Đầu) là một khu vực ở Hương Cảng, thuộc phía Nam khu vực Cửu long. Khu này chính vùng mũi đất nhô ra vịnh Victoria của bán đảo Cửu Long.

thể thành tựu. Từng chút công đức nhỏ nhất của chúng ta đều hồi hướng, đó là “*đương nguyện chúng sanh*”, thành tựu vô lượng công đức. Do vậy, chúng ta tu Tịnh Hạnh. Quý vị mong có đạo tràng, mong có đồ chúng rất đông, hạnh của quý vị sẽ chẳng có cách nào thanh tịnh được! Tịnh hạnh sung sướng lắm, thật sự sung sướng!

Chúng ta xem tiếp phần Luận kê đó:

(Luận) *Nhược vô thử nguyện, thiết đoạn phiền não, tức Nhị Thừa hạnh cố.*

(論) 若無此願，設斷煩惱，即二乘行故。

(Luận: *Vì nếu không có nguyện này, dứt đoạn phiền não, chính là hạnh Nhị Thừa.*)

Đây là nói: Quý vị chẳng có những nguyện này. Chẳng có những nguyện này, giả sử quý vị đã thật sự đoạn Kiến Tư phiền não, đoạn Trần Sa phiền não, bất quá, quý vị chứng quả vị Thanh Văn hoặc Duyên Giác. Nếu học Đại Thừa, sẽ là Quyền Giáo Bồ Tát, chẳng lìa khỏi mười pháp giới. Tiếp đó, Luận nói:

(Luận) *Thiết thị Bồ Tát, tức sanh Tịnh Độ.*

(論) 設是菩薩即生淨土。

(Luận: *Nếu là Bồ Tát, liền sanh Tịnh Độ.*)

Đây là Đại Thừa Bồ Tát. Bất luận tu học pháp môn nào, đều đem những gì quý vị đã tu hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, liền sanh Tịnh Độ. Đến thế giới Cực Lạc, sẽ lại tiếp tục học tập. Học tập đã thành tựu, bèn thả chiếc bè Từ, thừa nguyện tái lai, quý vị cũng phải giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn ấy. Vì thế, tiếp đó, lời Luận viết:

(Luận) *Dĩ thử nhất bách tứ thập đại nguyện môn, đốn năng tịnh kỳ nhất thiết trần lao, tiện thành Phổ Hiền pháp giới hạnh cố. Cố danh Tịnh Hạnh.*

(論) 以此一百四十大願門，頓能淨其一切塵勞，便成普賢法界行故，故名淨行。

(Luận: *Do một trăm bốn mươi môn đại nguyện ấy, có thể nhanh chóng thanh tịnh hết thảy trần lao, trở thành hạnh của pháp giới Phổ Hiền, nên gọi là Tịnh Hạnh.*)

Đây là ý nghĩa thứ hai của Tịnh Hạnh. Có thể tu phẩm Tịnh Hạnh, sẽ chẳng khác gì Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc. Thật vậy, chẳng giả! Chưa vãng sanh, chưa thấy A Di Đà Phật? Đúng vậy, chưa vãng sanh, nhưng trong mỗi niệm, A Di Đà Phật đều gia trì quý vị. Một trăm bốn mươi một nguyện hoàn toàn tương ứng với chư Phật, Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc. Quý vị vãng sanh lúc nào, đó là điều khẳng định, chẳng có mảy may hoài nghi nào! Các vị Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc, các vị Pháp Thân Bồ Tát trong thế giới Hoa Tạng, bất luận ở trong cảnh giới nào, đều đúng như một câu trong kinh Lăng Nghiêm đã nói, ở đây là cả một phẩm kinh: “*Nhược năng chuyển vật, tắc đồng Như Lai*” (Nếu có thể chuyển vật, ắt giống như Như Lai). Tám chữ ấy trong kinh Lăng Nghiêm chính là phẩm Tịnh Hạnh trong kinh này. “*Tắc đồng Như Lai*”: Chính là Pháp Thân Như Lai, giống như thế giới Cực Lạc, giống như thế giới Hoa Tạng.

“*Đốn năng*” (頓能) [nghĩa là] ngay lập tức có thể. “*Tịnh kỳ nhất thiết trần lao*” (Tịnh trừ hết thảy trần lao): “*Trần lao*” (塵勞) là phiền não. Ở trong thế gian này, ở trong bất luận cảnh giới nào, chẳng sanh phiền não. Vì sao? Hết thảy các thứ phiền não chẳng ngoài tự tư tự lợi. Quý vị có ý niệm tự tư tự lợi, sẽ còn có phiền não. Chẳng vì tự tư tự lợi, phiền não sanh từ chỗ nào? Làm một chuyện tốt đẹp, làm thành công một chuyện tốt đẹp, chúng sanh có phước, ta chẳng thể kể công chính mình đã làm rất nhiều chuyện tốt, chẳng có! Do chúng sanh có phước [nên được thành công, chẳng phải là công sức của ta]. Làm chẳng thành công, chẳng có phiền não, chẳng áo não, chúng sanh chẳng có phước! Chúng ta dốc hết sức, do chúng sanh chẳng có phước, cho nên chuyện này chẳng thực hiện viên mãn! Hễ có chính mình ở trong ấy, hễ có tiếng tăm, lợi dưỡng của chính mình [xen vào đó], bèn sanh phiền não. Vì sao? Người ấy dấy lên tham, sân, si, mạn. Thật sự có thể làm được “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, bất luận làm chuyện gì, thành công cũng thế, mà thất bại cũng thế, luôn luôn là như như bất động. Vậy thì mới có thể đạt được đại tự tại. Lại còn như thế nào? Nguyện tâm bất thoái! Chuyện này chẳng làm thành công, [là vì] duyên không đủ. Duyên không đủ, vì sao phải làm? Cứ làm thử xem. Làm thử, quả nhiên thành công. Kẻ bình phàm thường nói là “*may mắn thành công*”. Đối với chuyện tốt, nói chung là chúng sanh được lợi ích, quyết chẳng vì chính mình. Chính mình đạt được gì? Chính mình tăng trưởng sự thanh tịnh, tăng trưởng trí huệ, tăng trưởng từ bi, tăng trưởng nguyện lực. Đó là xét theo phía của chính mình, chẳng có tiếng tăm, lợi

Quyển I - tập 1467

dưỡng! Do vậy, đây là Phổ Hiền Pháp Giới Hạnh.

Phổ Hiền Hạnh kèm thêm Pháp Giới, ý nghĩa này rất sâu. Phổ Hiền pháp giới chính là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng. Hai vị Bồ Tát chủ yếu trong thế giới Hoa Tạng là Văn Thù và Phổ Hiền. Quý vị xem kinh Hoa Nghiêm, đến cuối cùng, hai vị Bồ Tát này dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Vì thế, sanh vào Hoa Tạng, cuối cùng, nhất định là quý vị sẽ thân cận Văn Thù, Phổ Hiền, hai vị ấy sẽ dẫn quý vị sang thế giới Cực Lạc gặp A Di Đà Phật. Từ chỗ này, quý vị có thể thấy Tây Phương Cực Lạc thế giới thù thắng ngàn ấy! Đã biết là thù thắng, hãy nên học phẩm Tịnh Hạnh. Nhưng trong phần trước, tôi đã nói, [để hành] Tịnh Hạnh Phẩm, nhất định là phải nương theo Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, và Sa Di Luật Nghi làm cơ sở. Có những môn căn cơ ấy, sẽ thực hiện một trăm bốn mươi một nguyện rất dễ dàng. Quý vị chẳng có cội rễ ấy, sẽ chẳng được! Quan niệm cơ bản trong căn cội ấy là niệm nào cũng nhằm thành tựu cho người khác. Trung Hoa có một câu ngôn ngữ cổ xưa là: “*Thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác*” (Giúp đỡ người khác thành tựu những điều tốt đẹp, chẳng giúp người khác thành tựu điều ác). Đừng giúp người khác tạo tội nghiệp thành tựu, phải giúp người khác làm lành, thành tựu công đức cho người khác. Niệm nào cũng đều có cái tâm ấy, đây là chuyện có thể làm được! Quyết định chẳng có một niệm vì chính mình. Hễ có một niệm vì chính mình, sẽ trái nghịch hạnh nguyện Phổ Hiền!

Lại xem đoạn kế tiếp:

(Luận) Dĩ thử đại nguyện trang nghiêm nhất thiết thế gian chư hạnh, tổng vi pháp giới nhất thiết đạo tràng, cố danh Tịnh Hạnh.

(論) 以此大願莊嚴一切世間諸行，總為法界一切道場，故名淨行。

(Luận: Dùng đại nguyện ấy trang nghiêm các hạnh trong hết thảy các thế gian, luôn là đạo tràng cho hết thảy các đạo tràng trong pháp giới, nên gọi là Tịnh Hạnh).

Quý vị thấy đó: Niệm niệm chẳng quên dùng một trăm bốn mươi một nguyện này để trang nghiêm hết thảy các hạnh trong thế gian. Ở đây, chúng ta phải đặc biệt chú ý chữ “*nhất thiết*” (一切, hết thảy). Đối với “*hết thảy*”, có hai cách nói:

1) Một cách nói là: Trong giáo pháp Đại Thừa, thường nói “*hữu*

tình thế gian, khí thế gian, và trí chánh giác thế gian”. Đây là nói trọn hết mười pháp giới. Mười pháp giới được chia thành ba loại.

2) Một cách nói khác là nói về y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới.

Hai cách nói này khác nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn như nhau: Hết thấy thế gian!

Đối với các hạnh của chúng sanh trong hết thấy thế gian, vì quý vị niệm niệm đều hồi hướng, niệm niệm đều chân thành chúc phước cho họ, chư vị hãy ngẫm xem: Há còn có ý niệm tổn thương chúng sanh hay không? Chẳng sanh khởi [những ý niệm ấy được]. Quý vị còn có ý niệm ganh tỵ chúng sanh hay không? Quý vị còn ý niệm tàn hại chúng sanh hay không? Quý vị còn có ý niệm chiếm tiện nghi của chúng sanh hay không? Toàn bộ đều chẳng có! Do vậy mới nói: Hết thấy thấy, nghe, hay, biết đều chẳng có làm lỗi. [Đã là] chẳng có làm lỗi, quý vị hãy nói xem: Hạnh môn này quan trọng lắm! Người học Phật chúng ta có kẻ nào chẳng hy vọng tiêu nghiệp chướng? [Ai nấy] đều biết nghiệp chướng của chính mình rất nặng, nhưng chẳng biết tiêu bằng cách nào? Phẩm kinh này dạy chúng ta phương pháp cụ thể để tiêu trừ hết thấy các nghiệp chướng! Thế nhưng, người trì tụng phẩm kinh này chẳng ít, có người dùng phẩm kinh này để tụng niệm trong công khóa sáng tối từ xưa tới nay đều có, có bao nhiêu người thành tựu? Tùy thuộc căn cơ của họ! Căn cơ là Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi, căn cơ đấy! Quý vị chẳng có ba món căn cơ ấy, niệm niệm sanh tâm hoan hỷ đối với một trăm bốn mươi một nguyện này, nhưng chính mình chẳng làm được!

Phẩm kinh này là “*hành kinh*” (行經, kinh dạy về phương pháp cụ thể để hành trì), Tịnh Hạnh! Do vậy, phần Giải Phương [của Thanh Lương Sớ] trong phần trước đã nói rất hay: “*Dường như một trăm bốn mươi một nguyện đều chẳng có Hạnh?*” Thanh Lương đại sư đã bảo chúng ta: Hạnh có sáu loại lớn, chia cận kẽ hơn, sẽ gồm mười bốn điều. Sự Hạnh, Lý Hạnh, Trí Hạnh, “*một chính là nhiều, nhiều chính là một*”. Thanh Lương đại sư nói nhiều ngàn ấy, trong bất cứ một ý nghĩa nào, cũng đều bao hàm hết thấy các ý nghĩa. Nói đến Sự Hạnh, một trăm bốn mươi một điều toàn là Sự. Nói đến Lý Hạnh, một trăm bốn mươi một điều về Sự toàn là Lý. Nói đến Trí Hạnh, một trăm bốn mươi một Sự Lý ấy toàn là Trí. Một và nhiều chẳng hai, đó mới là chân tịnh. Do vậy, dùng đại nguyện này để trang nghiêm các hạnh trong hết thấy các thế gian.

“*Tổng vi pháp giới nhất thiết đạo tràng*”: Hết thấy các đạo tràng

trong pháp giới là một đạo tràng, tức là đạo tràng Tịnh Hạnh. Hạnh Môn của hết thảy các chúng sanh trong pháp giới không gì chẳng phải là Tịnh Hạnh. Trong tâm mục của Phổ Hiền Bồ Tát, chân tướng sự thật là như vậy đó. Sai biệt rất lớn so với sự “thấy, nghe, hay, biết” của bọn phàm phu chúng ta. Phàm phu thấy hết thảy chúng sanh có thiện hạnh, có ác hạnh, có phân biệt, có chấp trước. Vì sao Phổ Hiền Bồ Tát thấy tất cả đều là Tịnh Hạnh? Trong phần trước, chúng tôi đã nói đến chuyện này: Phổ Hiền Bồ Tát chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Phàm phu thấy hết thảy chúng sanh có thiện hạnh, có ác hạnh, có thiện quả, có ác báo, chẳng thấy thanh tịnh. Phàm phu mê mất tự tánh, thấy những huyền tướng ấy [chẳng biết] “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, ngỡ huyền tướng là chân thật, chấp tướng, chẳng thấy tánh! Nhưng Bồ Tát thì “*Tánh, Tướng viên dung, Lý, Sự chẳng hai*”. Vì thế, Ngài thấy y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới toàn là Tịnh Hạnh, hết thảy các đạo tràng cũng là Tịnh Hạnh. Chúng ta biết người như vậy đã tu thành Pháp Thân Bồ Tát, dự vào địa vị chư Phật Như Lai, chẳng phải là phàm nhân!

Lại xem câu cuối cùng:

(Luận) Dĩ thử chư kiến, thành đại thiện căn, cố danh Tịnh Hạnh.

(論)以此諸見，成大善根，故名淨行。

(Luận: Dùng các kiến giải ấy để thành tựu đại thiện căn, nên gọi là Tịnh Hạnh).

Lý Trường Giả đã nêu ra bốn ý nghĩa của Tịnh Hạnh. “*Dĩ thử chư kiến*”: Chữ “*thử*” (此) chỉ phẩm kinh này, chữ “*chư*” (諸) chỉ một trăm bốn mươi một bài kệ tụng trong phần sau. “*Thành đại thiện căn*”: Thiện căn của Pháp Thân Bồ Tát đương nhiên là Tịnh Hạnh. Lý Trường Giả đã giới thiệu đại ý của tên gọi phẩm kinh này khéo lắm, có thể phối hợp với lời giới thiệu của Thanh Lương đại sư, giống như hai vị đạo hữu càng thêm nêu rõ lẫn nhau vậy!

Lại xem đoạn thứ hai là “*thích phẩm lai ý*” (giải thích ý nghĩa vì sao có phẩm kinh này). Ngài Thanh Lương giới thiệu [phẩm kinh này], xếp “*lai ý*” làm mục thứ nhất, xếp phần giải thích tên gọi của phẩm vào mục thứ hai. Lý Trường Giả hoàn toàn đảo ngược, đầu tiên là giới thiệu tên gọi của phẩm kinh, sau đây mới cho chúng ta biết vì sao có phẩm kinh này.

(Luận) Vị minh tiền Vấn Minh phẩm.

(論) 為明前問明品。

(Luận: Nhằm nói rõ phẩm Vấn Minh trước đó).

Trong phần trước, chúng ta đã học phẩm Bồ Tát Vấn Minh.

(Luận) Thị thành kỳ Thập Tín trung giải cố.

(論) 是成其十信中解故。

(Luận: Là để thành tựu sự liễu giải đối với địa vị Thập Tín).

“Thành” (成) là thành tựu. Nhằm thành tựu sự lý giải của chúng ta đối với địa vị Thập Tín. Nói cách khác, khiến cho chúng ta hiểu rõ địa vị Thập Tín, nhận biết địa vị Thập Tín. Đây chính là đại ý của phẩm [Bồ Tát] Vấn Minh.

(Luận) Thử phẩm thành kỳ Thập Tín chi hạnh cố, thử phẩm tu lai.

(論) 此品成其十信之行故，此品須來。

(Luận: Phẩm này là để thành tựu hạnh trong địa vị Thập Tín, cho nên cần có phẩm này).

Có Giải, đã nhận thức, đã hiểu rõ. Nếu quý vị chẳng thể thực hiện, sẽ là vô dụng, chẳng khác gì không hiểu, chẳng khác gì không biết! Giải và Hạnh nhất định phải tương ứng, quý vị mới có thể thật sự đạt được thọ dụng. Do vậy, nhất định phải có phẩm này!

(Luận) Nãi chí quả hạnh viên mãn dĩ lai, bất ly thử đại nguyện cố.

(論) 乃至果行圓滿已來，不離此大願故。

(Luận: Vì mãi cho đến khi quả hạnh viên mãn, chẳng lìa đại nguyện này).

“Quả Hạnh”: “Quả” chính là Phật quả viên mãn rốt ráo, là quả vị vô thượng, cũng là địa vị Diệu Giác được nói trong kinh Hoa Nghiêm, còn cao hơn địa vị Đẳng Giác. Đoạn sạch bốn mươi một phẩm vô minh, sẽ thành địa vị Diệu Giác. Từ địa vị Diệu Giác trở xuống, [tức là câu “Quả Hạnh viên mãn dĩ lai”] nhằm nói tới các địa vị thấp hơn địa vị *Quyển I - tập 1467*

Diệu Giác. Câu này có nghĩa là bốn mươi một địa vị cho đến Đẳng Giác Bồ Tát trong thế giới Hoa Tạng, đều thuộc về Đẳng Chánh Giác, chúng ta nói là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “*Vô thượng*” là Phật quả rất ráo. Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ là Chánh Đẳng Chánh Giác, thầy đều chẳng rời khỏi một trăm bốn mươi một nguyện này. Nói cách khác, một trăm bốn mươi một nguyện này chính là sở hành của bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. Hạnh của bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ là Tịnh Hạnh, chúng ta phải học tập. Phiền não gì đi nữa, chướng ngại gì đi nữa, tai nạn gì đi nữa, hễ người tu tịnh hạnh gặp phải, sẽ đều hoàn toàn hóa giải. Do vậy, chúng tôi cũng rất lưu tâm giáo huấn này. Trong những năm qua, chúng tôi đề xướng “*thuần tịnh, thuần thiện*”, thuần tịnh, thuần thiện chính là Tịnh Hạnh.

“*Bất ly thứ đại nguyện cố*” (Do chẳng rời đại nguyện này): Hạnh nguyện như thế, từ đầu tới cuối chẳng lìa, vĩnh viễn chẳng lìa. Sau khi đã chứng đắc quả vị Như Lai rất ráo, có còn cần đến một trăm bốn mươi một nguyện này hay không? Vẫn cần, vẫn giống như người mới học. Vì sao? Làm gương cho chúng sanh trong chín pháp giới. Chúng ta hãy xem thử Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện trên thế gian, quý vị chú tâm quan sát, [sẽ thấy] Thích Ca Mâu Ni Phật khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, có phải là một trăm bốn mươi một điều đang được nói ở đây hay không? Có điều nào Ngài chẳng làm được? Điều nào cũng đều làm được! Điều nào cũng đều thành tựu viên mãn; chúng ta chớ nên không biết điều này! Nếu quý vị chẳng biết, sẽ chẳng có cách nào học tập. Quý vị đã hiểu rõ, mới biết cách học như thế nào!

Nhất là các đồng học tu Tịnh Độ, quý vị phải nhớ câu sau đây trong kinh Vô Lượng Thọ quan trọng hơn bất cứ điều nào khác: “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*” (Đều cùng tuân theo, tu tập đức của Phổ Hiền đại sĩ). Đức Phật nói kinh ấy có ý nghĩa rất sâu. Trong phần Chúng Thành Tựu, đặc biệt nêu ra “*Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh Sĩ*” (mười sáu vị Chánh Sĩ thuộc nhóm Hiền Hộ). Mười sáu vị ấy là tại gia Bồ Tát, chẳng phải là xuất gia. Mười sáu vị ấy là tại gia Bồ Tát thuộc địa vị nào? Đẳng Giác, ngang hàng với Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí. “*Mười sáu*” là một con số biểu thị pháp. Trong Mật Tông, nó biểu thị sự viên mãn. Trong Hiền Giáo, dùng số bảy và mười để biểu thị viên mãn. Trong Mật Tông, dùng “*mười sáu*”, hoặc “*hai mươi một*”. Đây là những con số viên mãn trong Mật Tông. Kinh Vô Lượng Thọ là “*Hiền Mật viên dung, thông Tông, thông Giáo*”, chẳng thể nghĩ bàn! Ý nghĩa này mang ý nghĩa kín nhiệm: Tại gia thành Phật là chủ yếu! Tại

gia học Phật mà muốn thành Phật trong một đời, chỉ có pháp môn này!

Mười sáu vị Chánh Sĩ ấy, trong phần kinh văn tiếp theo [của kinh Vô Lượng Thọ] đã nói: “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*”. Chư vị hãy suy ngẫm ý vị ấy! Ý vị gì vậy? Trong phần Chúng Thành Tựu, Văn Thù và Phổ Hiền là xuất gia Bồ Tát, mười sáu vị Chánh Sĩ là tại gia Bồ Tát. Tỷ lệ tại gia nhiều, xuất gia ít. Chúng ta đọc kinh, học giáo, chớ nên xem nhẹ những chỗ này! Chớ nên sơ sót! Ý nghĩa trọng yếu đã được nêu bày rõ rệt trong ấy, khiến cho chúng ta từ đây thấu hiểu, biết được ý nghĩa do Như Lai đã dạy. Trong bài kệ Khai Kinh có câu: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, “*chân thật nghĩa*” đòi hỏi quý vị hãy chú tâm lãnh hội. Nếu quý vị có thể thấu hiểu, mới có thể nghiêm túc học tập, dũng mãnh, tinh tấn, bất thoái thành Phật ngay trong một đời. Kinh Hoa Nghiêm là “*thành tựu trong một đời*”. Thiện Tài đồng tử đã biểu diễn cho chúng ta thấy. Thành tựu một đời trong kinh Pháp Hoa đã được long nữ thể hiện cho chúng ta thấy. Do vậy, những kinh này được gọi là kinh Nhất Thừa, [vì] thành tựu trong một đời! Thành tựu trong một đời, [đối với] Tín, Giải, Hạnh, Chứng, phẩm kinh này thuộc về Hạnh! Chính vì một trăm bốn mươi một nguyện này khiến cho Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới do tu tập một trăm bốn mươi một nguyện này mới có năng lực phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, vượt thoát mười pháp giới, tức là từ địa vị Thập Tín, bước lên địa vị Sơ Trụ Bồ Tát. Sơ Trụ Bồ Tát được gọi là Phát Tâm Trụ, [hàm nghĩa] mới phát Bồ Đề tâm! Vì vậy, chẳng phát Bồ Đề tâm thì là phàm phu; hễ phát Bồ Đề tâm thì là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo!

Trong phần trước, chúng ta đã đọc “*kim dĩ phát Bồ Đề tâm*” (nay đã phát Bồ Đề tâm). Hãy nghĩ: Chúng ta trong hiện tiền, hằng ngày đều niệm “*phát Bồ Đề tâm*”, niệm vài chục năm, Bồ Đề tâm chẳng phát ra nổi! Mỗi ngày vẫn là phát tâm thị phi, nhân ngã, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, vẫn phát cái tâm ấy. Cái tâm ấy là tâm luân hồi. Phát loại tâm ấy, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, đều là tạo nghiệp luân hồi. Tạo nghiệp luân hồi là nhân, thọ quả báo luân hồi là quả. Làm sao có thể thoát ly lục đạo luân hồi cho được? Chuyện này rất nghiêm trọng, chẳng phải là chuyện nhỏ, mà là đại sự.

Học Phật trong hiện thời, nếu chúng ta nghe giảng kinh văn như vậy, nghe những đạo lý này, cơ duyên [được nghe giảng kinh văn và đạo lý như vậy] sẽ chẳng nhiều, quý vị đến nơi đâu đề có thể nghe? Chúng tôi hy vọng sẽ có thể mở rộng, khiến cho hết thảy chúng sanh đều có cơ hội được nghe, đều có cơ hội tiếp xúc. Đây là nhờ khoa học kỹ thuật mà

đắc lực, chúng ta toàn tâm toàn lực đi theo phương hướng này. Theo phương hướng này, người giảng kinh, hoằng pháp ít ỏi, không sao cả, xác thực là có thể thu được hiệu quả lợi ích vô biên. Huống hồ lại thuận theo nguyện lực (nguyện lực thanh tịnh), xác thực là chúng sanh trong chín pháp giới đều được lợi ích. Chớ nên thấy trong phòng thâm hình chẳng có một người nào, những chúng sanh mà nhục nhãn của bọn phàm phu chúng ta chẳng thấy không biết là bao nhiêu, chẳng có cách nào tính toán! Do vậy, chúng tôi sanh tâm hoan hỷ. Phu Tử có nói: *“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ? Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc nhạo hồ?”* (Học rồi tập luyện, cũng chẳng vui sao? Có bạn bè từ phương xa tới, cũng chẳng thích sao?) “Bạn bè” ở đây chính là chúng sanh trong chín pháp giới. *“Nhân bất tri nhi bất uẩn, bất diệc quân tử hồ?”* (Người khác không biết đến mà mình chẳng giận, cũng chẳng phải là quân tử ư?) Người thế gian chẳng biết, chúng ta vẫn tâm bình khí hòa y hệt, quyết định chẳng có mảy may trách móc họ. Đó là thiện căn, phước đức, nhân duyên của mỗi người khác nhau, làm sao có thể trách móc họ cho được? Người ta chẳng biết đến mà chẳng giận, cũng phải là một vị quân tử! Vì thế, nay chúng ta học Phật, tự hành, hóa độ người khác, ba câu trên đây trong Luận Ngữ thấy đều hiện tiền, thật sự hưởng thụ! Đây chính là như tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói: *“Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người”*. Cụ nói lời ấy hết sức có lý! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới đây. Lần sau, chúng ta sẽ lại học tập tiếp phần thứ ba là *“thích phẩm Tông Thú”*.

Tập 1468

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một. Lần trước, tôi đã nói trong bộ Hợp Luận của Lý Trường Giả, để giải thích phẩm kinh này, Ngài đã chia thành bốn môn phân biệt, trong đó, *“thích phẩm danh mục”* và *“thích phẩm lai ý”* chúng ta đã học tập xong. Hôm nay, chúng ta coi đoạn thứ ba là *“thích phẩm Tông Thú”*. Tôi đọc trước lời luận một lượt.

(Luận) Thích phẩm Tông Thú giả, dĩ Trí Thủ thị hạ phương Pha Lê Sắc thế giới, Phật hiệu Phạm Trí, minh thị nhất thiết chư Phật pháp, bốn tự thể bạch tịnh vô nhiễm chi trí, dĩ vi năng vấn chi nhân. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, tức thị nhất thiết chư Phật thiện trạch diệu huệ, vi thuyết pháp chi chủ, dĩ nhất thiết chư Phật căn bản trí huệ chi
Quyển I - tập 1468

môn, thiện tự vì vấn đáp chỉ chủ bạn, thuyết nhất bách tứ thập đại nguyện chỉ môn, dĩ thành Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, thập nhất địa đẳng Phổ Hiền pháp giới vô tận hạnh hải.

(論)釋品宗趣者，以智首是下方玻璃色世界，佛號梵智，明是一切諸佛法，本自體白淨無染之智，以為能問之人。文殊師利菩薩，即是一切諸佛善擇妙慧，為說法之主，以一切諸佛根本智慧之門，善自為問答之主伴，說一百四十大願之門，以成十信十住十行十迴向十地十一地等普賢法界無盡行海。

(Luận: “Giải thích Tông Thú của phẩm này”: Do Trí Thủ là [vị Bồ Tát] từ thế giới Pha Lê Sắc ở hạ phương, Phật hiệu là Phạm Trí, chỉ rõ: Tự thể của hết thầy các Phật pháp vốn là trí trắng sạch, vô nhiễm, dùng [trí ấy] để làm người hỏi. Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát chính là trí huệ màu nhiệm khéo chọn lựa của hết thầy chư Phật, dùng [trí ấy] làm vị chủ trì thuyết pháp. Dùng môn trí huệ căn bản của hết thầy chư Phật để khéo thực hiện sự vấn đáp giữa chủ và bạn, nói ra một trăm bốn mươi môn để thành tựu biển hạnh vô tận trong Phổ Hiền pháp giới cho Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa và địa vị thứ mười một [là Đẳng Giác]).

Chúng ta xem đoạn này; đoạn này nói về Tông Thú của phẩm này. Tông (宗) là tông chỉ tu hành, cũng là phương pháp tu hành. Thú (趣) nghĩa là nương theo phương pháp này để tu học, chúng ta có thể đạt được quả báo như thế nào. “Thú” là hướng đến cái quả. Do vậy, đoạn này cũng hết sức quan trọng. Đã thông đạt, hiểu rõ, sẽ biết tu nhân, chứng quả.

“Trí Thủ thị hạ phương” (Trí Thủ là ở phương dưới): Ở đây, có ý nghĩa biểu thị pháp. “Phương dưới” chính là đối tượng chủ yếu trong việc hóa độ chúng sanh của chư Phật Như Lai. Do vậy, Bồ Tát có danh hiệu là Trí Thủ. Trí ấy chẳng phải là Căn Bản Trí, mà là Hậu Đắc Trí. Trong kinh Hoa Nghiêm, Văn Thủ Bồ Tát nói Thập Ba La Mật. Thông thường, trong giáo pháp Đại Thừa chỉ nói Lục Ba La Mật, đó là khoa mục tu học của Bồ Tát. Thứ nhất là Bố Thí, thứ hai là Trì Giới, thứ ba là Nhẫn Nhục, thứ tư là Tinh Tấn, thứ năm là Thiền Định, thứ sáu là Bát Nhã (tức là trí huệ). Thập Ba La Mật là đem điều cuối cùng, tức Bát Nhã

Ba La Mật, lại triển khai thành Phương Tiệm Ba La Mật, Nguyên Ba La Mật, Lục Ba La Mật, và Trí Ba La Mật. Trí ở cuối cùng, tức Trí Ba La Mật. Bốn thứ Phương Tiệm, Nguyên, Lục, và Trí đều là Hậu Đắc Trí, cũng là do trí huệ Bát Nhã khởi tác dụng. Vì vậy, Thập Ba La Mật và Lục Ba La Mật chẳng hai, chỉ là tách ra hay gộp lại khác nhau. Tách ra sẽ thành Thập Ba La Mật, quy nạp lại là Lục Ba La Mật; nội dung chẳng tăng, chẳng giảm!

Nói tới Lục Độ thì trong Bát Nhã Ba La Mật có Quyền Trí và Thật Trí, có Căn Bản Trí và Hậu Đắc Trí, thủy đều dung hợp một chỗ. Thập Ba La Mật là tách rời Quyền và Thật, Bát Nhã Ba La Mật là Thật Trí, tức trí huệ chân thật. Bốn điều sau đó, từ Phương Tiệm, Nguyên, Lục, Trí, bốn môn này chính là xét Bát Nhã Ba La Mật theo sự ứng dụng sai khác. Vì thế, nhà Phật thường nói: *“Từ bi làm gốc, phương tiệm làm cửa”*. Phương Tiệm chính là Bát Nhã Ba La Mật. Quý vị thấy đó: Trong Phật pháp, đáng nên dùng thân gì để đắc độ, liền hiện thân ấy. Đây là phương tiệm; đáng nên nói pháp gì, liền nói pháp ấy. Chư Phật, Bồ Tát chẳng có hình tướng nhất định, mà cũng chẳng có pháp nhất định để có thể nói. Đây là chân tướng sự thật, chúng ta chớ nên không biết. *“Hiện tướng”* là thuận theo khả năng tiếp nhận của cái tâm chúng sanh [để biến hiện]. Chúng sanh thích thân nào, Phật, Bồ Tát bèn hiện thân ấy. Chúng sanh thích nghe thuyết pháp như thế nào, Phật, Bồ Tát bèn dùng phương pháp như thế đó để thuyết pháp. Sống động chứ không chết cứng, toàn thể đều thuộc về Bát Nhã Ba La Mật.

Quý vị thấy chúng sanh hiện thời chẳng giống chúng sanh trong quá khứ. Chúng sanh trong quá khứ thích nghe kinh, nghe pháp, cung kính giống như vào lớp học vậy. Trong buổi học, thầy giảng giải cho chúng ta, các bạn học nghiên cứu, thảo luận, làm thế nào để chúng ta có thể thực hiện những điều đã học trong cuộc sống hằng ngày, thấy đều vận dụng được, thật sự đạt được lợi ích. Trong thời đại hiện tại chúng ta đang sống này, nói hoa mỹ là *“thời đại kiến thức bùng nổ”*, trên thực tế thì là như một câu trong kinh Lăng Nghiêm đã nói: *“Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng”*. Đây chính là [thực chất] của chuyện kiến thức bùng nổ trong hiện thời. Con người chẳng có năng lực phân biệt đúng, sai, tà, chánh, chẳng có tâm kiên nhẫn nghe kinh, nghe pháp, kể cả các trường đại học trong hiện thời! Có thể là đại học của Trung Hoa đỡ hơn một chút, chứ đối với đại học ngoại quốc, tôi khá thông hiểu [tình hình]. Ngoại trừ những người làm công tác chuyên môn nghiên cứu ra, quá nửa là khoa học, kỹ thuật, thông thường nhất là đối với môn nhân

văn (humanities), sinh viên [nghe thầy giảng bài] đều chẳng nghe lọt tai, chẳng có tâm kiên nhẫn. Giáo sư giảng bài, [sinh viên chú tâm] nghe giảng tối đa là mười lăm phút; sau mười lăm phút, vọng niệm bèn dậy lên!

Người hiện thời ưa thích điều gì? Thích TV, thích những show truyền hình nhiều kỳ. Chúng ta có thể dùng những kỹ xảo ấy để diễn đạt Phật pháp hay không? Được chứ! Thời cổ đã có chuyện đưa Phật pháp lên sân khấu! Đại khái là vào những năm đầu đời Thanh, trong Phật môn có một vở tuồng tên là Quy Nguyên Kính. Tôi chẳng biết có đồng tu nào đã xem vở tuồng ấy hay chưa? Vở tuồng ấy là Bình Kịch (Kinh Kịch), nội dung diễn tả chuyện của ba vị tổ sư Tịnh Độ Tông. Vị thứ nhất là Lu Sơn Viễn công Sơ Tổ, vị thứ hai là Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư, tức là Tịnh Độ Tông Lục Tổ, vị thứ ba là Hàng Châu Vân Thê Liên Trì đại sư, là vị tổ thứ tám của Tịnh Độ Tông. [Vở tuồng đó kể chuyện] ba vị ấy. Dùng phương pháp sân khấu để biểu diễn, mọi người hoan hỷ.

Năm xưa, tôi thấy vở tuồng ấy rất hoan hỷ, liền nghĩ hiện thời phải dùng phương pháp phim truyền hình nhiều tập, các đồng học hưởng ứng thật sự chẳng ít. Hôm nay, tôi thấy có một vị pháp sư đem tới kịch bản của phim truyền hình nhiều tập là Địa Tạng Kinh. Tôi biết có mấy nơi đang quay phim Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh. Còn có người nói với tôi: Muốn đem một mình câu chuyện cô Bà La Môn trong kinh Địa Tạng quay thành phim. Trong kinh Đại Bát Niết Bàn, chuyện vua Ca Lợi cắt chặt thân thể [Nhẫn Nhục tiên nhân] cũng được miêu tả hết sức khéo léo, kinh Kim Cang chỉ nhắc tới, chẳng nêu chi tiết. Câu chuyện ấy được nói tường tận trong kinh Đại Bát Niết Bàn. Các thân hữu trong giới kịch nghệ, điện ảnh nghe câu chuyện ấy, [cảm thấy] tuyệt vời quá, có thể quay thành phim xi-nê gây xúc động cả thế giới. Quý vị thấy đức Phật từ bi, bị cắt chặt thân thể oan uổng, bị lăng trì xử tử, nhưng Nhẫn Nhục tiên nhân chẳng oán hận vua Ca Lợi chút nào! Chẳng phản kháng chút nào, lại còn phát nguyện: “Trong tương lai, ta thành Phật, sẽ độ người đầu tiên!” Lời đức Phật nói đã được thực hiện, Nhẫn Nhục tiên nhân thuở ấy là Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Vua Ca Lợi thuở ấy là tôn giả Kiều Trần Như trong thời Thích Ca Mâu Ni Phật, đúng là người được đặc độ đầu tiên. Câu chuyện này hết sức cảm động lòng người. Vì thế, người hiện thời nghĩ đến chuyện dùng phương pháp điện ảnh, hoặc dùng phương pháp kịch truyền hình nhiều tập [để trình bày Phật pháp], tốt lắm! Giống như năm mươi ba lần tham học ở cuối kinh Hoa Nghiêm, hay khéo dùng ấy, đúng là có thể khiến cho người ta xem trăm lượt chẳng

chán!

Trong những năm qua, tôi thấy phong hóa trên thế giới mỗi ngày một tệ, thế giới xác thực là đầy ắp nguy cơ. Lại nghĩ đến lão pháp sư Ân Quang trong quá khứ, lão nhân gia suốt đời dốc hết sức lực để xướng giáo dục nhân quả, có lý lắm chứ! Có ý nghĩa nhằm bảo rành mạch với chúng ta: “Muôn cứu vớt thế giới trong hiện thời, Phật pháp chẳng cứu vãn kịp, Nho giáo cũng chẳng cứu vãn kịp! Biện pháp duy nhất là giáo dục nhân quả”. Nếu mọi người đều biết gieo nhân lành, chắc chắn có quả lành. Tạo ác nghiệp, chắc chắn có ác báo. Con người thật sự biết nhân quả báo ứng, tôi tin chắc họ sẽ tự nhiên thâm liễm khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác. Do vậy, thuở sinh tiền, lão pháp sư suốt đời chẳng tiếc công sức, lưu hành một lượng lớn ba tác phẩm Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên và An Sĩ Toàn Thư. Ta có thể cảm nhận: Đây là nỗi khổ tâm cứu vãn xã hội hiện tại [của Tổ]!

Do tôi nghĩ: Trong thời đại này, in sách chẳng có ai đọc! Thuở ấy thì được. Thời đầu Dân Quốc thì được, hiện thời chẳng có ai đọc. Hiện thời, tốt nhất là làm kịch truyền hình, kịch nhiều tập. Do đó, tại Trung Hoa, tôi đã tìm người quay Liễu Phàm Tứ Huấn thành [một bộ phim] dài hai mươi tập. Phim đã quay xong, hiện thời đang làm công tác hậu chế tác, tức là cắt ghép, làm những công tác hoàn thành, đại khái là trong vòng tháng Ba, hay tháng Tư năm sau, sẽ có thể ra mắt. Đây là bộ đầu tiên. Sẽ tiếp tục quay bộ thứ hai là Cảm Ứng Thiên Vựng Biên gồm ba mươi tập. Lại quay An Sĩ Toàn Thư ba mươi tập. Nửa đầu của An Sĩ Toàn Thư là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn có tánh chất giống như Cảm Ứng Thiên, nói về nhân quả báo ứng. Hai phần còn lại, Vạn Thiện Tiên Tư chuyên nói về chuyện kiêng giết, nói về nhân quả của sự sát sanh. Dục Hải Hồi Cuồng chuyên nói về quả báo tà dâm. Phần cuối cùng là Tây Quy Trục Chỉ nhằm khuyên người ta niệm Phật. Tôi cũng tính toán làm ba mươi tập. Tổng cộng là tám mươi tập, hy vọng có thể hoàn thành trong thời gian hai năm. Năm sau là năm 2006, đại khái là khoảng tháng Năm, hay tháng Sáu năm 2007, sẽ có thể hoàn thành. Đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn dùng thân ấy. Đáng nên dùng phương thức gì, bèn dùng phương thức ấy. Cứu vãn kiếp nạn là chuyện quan trọng. Dùng phương thức ấy để hy vọng cảnh tỉnh con người về khái niệm nhân quả. Nếu bài bác chẳng có nhân quả, tức là chuyện xấu gì cũng đều dám làm, cứ nghĩ chẳng có báo ứng. Đến khi báo ứng xảy đến, hối hận chẳng kịp, chúng ta chớ nên không biết điều này!

Tổ sư đã mở đầu cho chúng ta, chúng ta phải biết nên thực hiện

như thế nào! Ở đây nói tới ngài Trí Thủ, chính là trí huệ. Bởi lẽ, rất nhiều người nghĩ đến, rất nhiều người muốn làm, trên thực tế, những người ấy đều là người có thiện tâm, đều là người sẵn lòng từ bi, hy vọng quý vị hãy cùng nhau tập trung sức lực, hãy tập trung nhân lực, vật lực, tài lực lại! Cá nhân sức lực hữu hạn. Tập trung sức lực bèn to lớn, có thể làm ra một tác phẩm có chất lượng tốt nhất. Tìm đạo diễn bậc nhất, diễn viên hạng nhất, dùng phương thức ấy để hiển thị luân lý đạo đức, nhân quả báo ứng của Nho gia và Phật gia hòng giáo hóa chúng sanh, [sẽ là] vô lượng vô biên công đức! Chúng ta thấy ngài Trí Thủ ở phương dưới thì phải biết dùng phương pháp này!

“*Pha Lê Sắc*”: Thời cổ chẳng có pha lê. Pha Lê (Sphatika, 玻璃) là thủy tinh, nay ta gọi [pha lê] là thủy tinh, thời cổ gọi là Pha Lê. Nay chúng ta gọi Lưu Ly (Vidurya) trong kinh Phật là Phi Thúy, tức là ngọc có màu lục, trong suốt. Kinh gọi loại ngọc ấy là Lưu Ly, [thuộc về] thất bảo. Pha Lê là thủy tinh, cũng là một thứ trong bảy báu. Thế giới Pha Lê Sắc: Thế giới thủy tinh ấy hoàn toàn trong suốt, chẳng có mây may ô nhiễm, có ý nghĩa này!

“*Phật hiệu Phạm Trí*”: Quý vị thấy trí ấy cũng là Hậu Đắc Trí, vô lượng vô biên trí huệ. “*Phạm*” (梵) là thanh tịnh. Trong trí huệ ấy, chẳng có mây may ô nhiễm nào! Ô nhiễm là gì? Kinh Hoa Nghiêm nói khá đơn giản: Phân biệt là ô nhiễm, chấp trước là ô nhiễm, vọng tưởng là ô nhiễm, tức là Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, và Vô Minh phiền não như trong giáo pháp Đại Thừa thường nói. Đây là ô nhiễm. Ô nhiễm bèn gọi là hữu lậu. Hữu lậu trí là trí huệ của phàm phu, chẳng phải là thánh nhân. Trí huệ của thánh nhân là vô lậu, vô lậu chính là Phạm Trí. Chúng ta học Phật, điều gì quan trọng nhất? Thanh tịnh quan trọng nhất, đặc biệt là tu Tịnh Độ. Đồng tu tu Tịnh Độ nhất định phải ghi nhớ: “*Tâm tịnh, ắt cõi nước tịnh!*” Trong tâm còn có tự tư tự lợi, còn có thị phi, nhân ngã, còn có lợi hại, được mất, còn có tiếng tăm, lợi dưỡng, còn có ngũ dục, lục trần, còn có tham, sân, si, mạn, [đây chính là] ô nhiễm nghiêm trọng! Đã ô nhiễm, há có trí huệ? Ô nhiễm mà có thông minh [thì sự thông minh ấy chỉ là] Thế Trí Biện Thông!

Chư vị phải biết: Theo Phật pháp, Thế Trí Biện Thông là một trong tám nạn. Trong tám nạn có Thế Trí Biện Thông, nó chẳng phải là trí huệ chân thật. Trí huệ chân thật sanh từ tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là Thiền, là Định. Thiền Định là danh từ chung tổng quát để gọi sự tu hành theo giáo pháp Đại Thừa, chúng ta chớ nên không biết điều này! Chớ nên giải thích sai danh từ ấy! Trong Lục Tổ Đàn Kinh đã nói rất rõ

ràng: Thiên là gì? “*Ngoài chẳng chấp tướng là Thiên, nội tâm bất động là Định*”. Vì vậy, tu Thiên không nhất định là ngồi xếp bằng ngó vào vách. Ngồi xếp bằng ngó vào vách là một phương pháp để tu Thiên Định. Có bao nhiêu loại phương pháp? Có tám vạn bốn ngàn loại. Ngồi xếp bằng nhìn vách là một loại trong tám vạn bốn ngàn loại!

Do đó, quý vị phải liễu giải, Thiên là gì? Ngoài thì không chấp tướng, trong thì chẳng động tâm! Trong kinh Hoa Nghiêm, trưởng giả Dục Hương tu Thiên Định ở nơi đâu? Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là công ty bách hóa. Mỗi ngày, Ngài la cà nơi công ty bách hóa, la cà một vòng những nơi náo nhiệt để tu Thiên Định. Cách tu như thế nào? Mắt thấy rõ ràng, rành rẽ, tai nghe rành mạch, ngoài là chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm, thật sự là Thiên Định, là công phu thật sự! Phàm phu trông thấy những thứ ấy, sẽ khởi tâm động niệm, tức là chẳng có Định. Tâm quý vị đã bị cảnh giới bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, bị cảnh giới bên ngoài lôi dắt. Người thật sự có công phu, trong hết thấy các cảnh giới, đều như như bất động, chẳng bị ảnh hưởng mảy may! Người thật sự có Thiên Định, chẳng ai biết! Cái gọi là “ngồi xếp bằng Thiên Định” chính là Thiên Định sơ cấp, người khác trông thấy sẽ ca ngợi, lễ bái quý vị, nhưng người thật sự tu Thiên Định chẳng ai có thể nhìn ra. Người thật sự có công phu sẽ nhìn ra, thật sự buông xuống!

Buông xuống chẳng phải là không tiếp xúc, mà là trong khi tiếp xúc, thật sự buông xuống. Thật sự chẳng phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, chẳng động niệm, niệm niệm sanh trí huệ. Giống như ngài Huệ Năng gặp Ngũ Tổ, đã thưa với Ngũ Tổ: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Nếu chúng ta gặp Ngũ Tổ, nhất định sẽ trình với Ngũ Tổ: “*Trong tâm đệ tử thường sanh phiền não!*” Nói thật đấy! Quý vị thấy Huệ Năng đại sư thường sanh trí huệ. Nói cách khác, chẳng sanh phiền não. “*Chẳng sanh phiền não*” là sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, bèn chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, không khởi tâm, chẳng động niệm. Đó là thánh nhân. Đấy chính là hạng người nào trong kinh Hoa Nghiêm? Sơ Trụ Bồ Tát. Nay chúng ta còn đang học Thập Tín, còn chưa đạt đến Sơ Trụ. Sơ Trụ Bồ Tát phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, không khởi tâm, chẳng động niệm. Địa vị Thập Tín Bồ Tát chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, còn có thể khởi tâm động niệm. Nói đúng ra là “chưa phá vô minh, đã đoạn Kiến Tư phiền não, đã đoạn Trần Sa phiền não, nhưng chưa phá vô minh”. Phá một phẩm vô minh, người ấy là Pháp Thân Phật. Tuy chứng một phần Pháp Thân, nhưng thật sự là Phật, chẳng giả! Chẳng phải là Phật trong mười pháp

giới. Đối với Phật trong mười pháp giới, Thiên Thai đại sư đã nói rất hay: “*Tương tự tức Phật*”, chẳng phải là thật sự, mà thuộc vào địa vị tương tự. Người học Phật chúng ta chớ nên không phân biệt rõ ràng, chẳng thể nào không thật sự hành. “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, “*mạng người trong hơi thở*”. Hễ một hơi thở ra chẳng hít vào kịp, hối hận chẳng kịp!

Trong thế gian này, chuyện gì là đại sự? Nâng cao cảnh giới của chính mình là đại sự, cầu sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật là đại sự, những thứ khác là chuyện vặt vãnh! Đối với những chuyện vặt vãnh thì sao? Tùy duyên, có duyên bèn làm, chẳng có duyên sẽ không làm. Trong nhiều năm qua, tôi đã nói với mọi người như thế rất nhiều lần! Mọi người cũng đã thấy rất rõ: ‘Tôi chẳng muốn đa sự. Tôi chẳng mong đa sự!’ Tôi ở Hương Cảng, ngay cả chỗ ở cũng không có. Chỗ tôi ở hiện thời là do Trần lão cư sĩ cúng dường. Cúng dường thì tôi chỉ cần quyền sử dụng, chẳng cần quyền sở hữu. Nhà cửa vẫn là của bà ta, cho tôi mượn để ở. Bà ta rất từ bi, nói: “Thưa pháp sư! Bất luận thầy ở Hương Cảng bao nhiêu năm, tôi đều cúng dường thầy”. Ngày nào tôi rời khỏi, không ở đây nữa, trả lại căn nhà cho bà ta, chẳng vương mắc, chẳng ưu lự!

Suốt một đời, chính mình chẳng dựng đạo tràng. Đạo tràng này do các đồng tu và tín đồ ở Hương Cảng tạo lập, tôi giảng kinh ở đây. Giảng xong bèn ra đi. Suốt đời chẳng bận tâm, chẳng có ưu lự. Nhiều chuyện chẳng bằng ít chuyện, hảo sự chẳng bằng vô sự! Nhưng có duyên (tức là cơ hội), chúng ta phải làm! Vì sao? Chuyện lợi ích chúng sanh, chuyện lợi ích Phật pháp thì phải làm, chẳng thể đùn đẩy trách nhiệm. Chẳng có thì không cần phan duyên. Tôi suốt đời chẳng hóa duyên, chẳng hỏi xin ai một đồng nào, tự tại! Mọi người chẳng hiểu vì sao tôi có thể tự tại dường ấy. Nếu quý vị muốn làm chuyện gì, quý vị phải phan duyên, đi khắp nơi kiếm tiền, đi khắp nơi chèo kéo tín đồ, rất khổ! Quý vị làm sao có thể tự tại cho được?

Học Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Tôi học Phật, những quyển sách đầu tiên do thầy dạy tôi xem chính là cuốn Thích Ca Phô và Thích Ca Phương Chí. Những sách ấy trong Đại Tạng Kinh chính là truyện ký về Thích Ca Mâu Ni Phật do người đời Đường viết. Chúng ta học Phật phải nhận biết Thích Ca Mâu Ni Phật là người như thế nào? Ngài đã thật sự bỏ sạch sành sanh, cuộc sống thật đơn giản: Nghỉ dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa. Cơm ăn mỗi ngày đều xin từ bên ngoài, cho gì ăn nấy, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp

trước! Mỗi ngày ăn một bữa, đêm ngồi dưới cội cây, chớp mắt là được rồi, tinh thần đã khôi phục. Suốt đời chẳng có đạo tràng, chẳng xây dựng đạo tràng. Cũng có những nơi như Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên, hoặc Trúc Lâm Tinh xá. Những chỗ ấy đều là của cư sĩ, cung cấp cho đức Phật có chỗ để giảng kinh, thuyết pháp. Đức Phật đi rồi, trả lại cho họ. Suốt một đời, đức Phật chẳng có đạo tràng, chúng ta phải học theo. Đã xuất gia thì chẳng có nhà. Xuất gia mà lại tạo một cái nhà to, đó chính là gây thêm phiền phức cho chính mình, khổ quá!

Những năm qua, tôi ở hải ngoại, cũng thấy tần suất động loạn trên thế giới mỗi năm một tăng, tai nạn mỗi năm một nghiêm trọng hơn. Chuyện này cũng là do người từ bên ngoài đến tìm tôi, chẳng phải là tôi đến tìm họ! Họ tìm tôi, hy vọng tôi do xem nhiều, liễu giải nhiều, sẽ nêu ra những ý kiến hữu ích cho việc hóa giải xung đột, xúc tiến sự an định trong xã hội, thế giới hòa bình. Chuyện này là chuyện chúng ta phải nên làm, hễ có duyên bèn làm. Tham gia hội nghị hòa bình quốc tế năm lần, tôi liễu giải: Hòa bình chẳng phải là mở hội nghị bèn có thể đạt được! Như thế nào thì mới có thể thật sự hóa giải xung đột, đạt được an định, hòa bình? Giáo học! Suy đi nghĩ lại, vẫn là như câu nói cũ mèm của cổ thánh tiên hiền: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, giáo học làm đầu).

Đối với chuyện giáo học, vì sao đức Thế Tôn giáo học thành công? Đức Thế Tôn giáo học trong một thời gian dài. Ngài ba mươi tuổi thành đạo, cũng có nghĩa là đức hạnh và học vấn đều có thành tựu, bắt đầu giáo hóa chúng sanh. Bảy mươi chín tuổi viên tịch. Suốt một đời, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, Ngài đã thành công. Khổng Tử giáo học ở Trung Hoa cũng thành công. Thời gian giáo học của Khổng Tử ngắn ngủi, chỉ có năm năm. Ngài cũng là ba mươi tuổi, đạo đức và học vấn thành tựu. Sau khi đã thành tựu, vẫn một mực ngưỡng mộ Châu Công, hy vọng có thể làm một viên quan hay chức vụ nhỏ nhỏ, hòng cống hiến sở học của chính mình cho quốc gia, cống hiến cho xã hội. Rong ruổi khắp các nước [chư hầu], chẳng có ai dùng Ngài, đúng là đã lãng phí thời gian mười mấy năm, lại trở về nước Lỗ vào lúc sáu mươi tám tuổi, bảy mươi ba tuổi qua đời. Vì thế, Khổng Tử giáo học năm năm rất thành công, do nguyên nhân gì? Chính mình đã làm được những gì mình đã nói. Thích Ca, Khổng Tử đều là chính mình thật sự đã làm được, sau đấy mới lại dạy kẻ khác, học trò khâm phục! Sau khi đã làm được rồi mới nói; vì thế, ta thường nói [các Ngài] là thánh nhân! Nói xong, có thể làm được thì là hiền nhân. Nói xong, chẳng làm được, sẽ là

gạt người! Chư vị ngẫm xem: Người ta giáo học thành công, thành công ở chỗ nào? Làm được!

Trong những năm qua, chúng ta thấy đủ loại tình hình hủ bại trong và ngoài giáo, rất đau lòng! Phật pháp nương tựa vào gì? Giới luật. Chẳng có giới luật, sẽ chẳng có Phật pháp. Đó là hình thức, biểu hiện giả dối. Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Giới có làm được hay không? Chẳng làm được! Bất luận là xuất gia hay tại gia, tại gia thì Ngũ Giới, Thập Thiện có làm được hay chẳng? Chẳng làm được! Nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là thể hệ của chúng ta từ bé đã đánh mất giáo dục luân lý, đạo đức, tối thiểu là bảy mươi năm! Theo ký ức của tôi, lấy tôi làm tiêu chuẩn, tôi sanh trưởng ở nông thôn, mười tuổi lìa khỏi gia đình, cơ sở của tôi được bồi dưỡng tại nông thôn. Ở nông thôn có trường tư thục, cậy vào sự giáo dục của cha mẹ, do thầy giáo trường tư thục chỉ dạy mà vun bồi căn cội. Do căn cội ấy, tiến nhập Đại Thừa Phật pháp, được thầy giáo tốt chỉ dạy, có bạn học tốt lành giúp đỡ, rèn luyện, mài giũa, mới có thể khế nhập cảnh giới Phật pháp, chẳng dễ dàng! Vì thế, tôi nghĩ lại, [những vấn đề nảy sanh trong xã hội hiện thời] là do chẳng có gia giáo.

Điểm đặc sắc trong giáo dục của cổ thánh tiên hiền là gia giáo. Gia giáo dạy gì? Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là gia giáo. Đệ Tử Quy chẳng phải là sách giáo khoa, Đệ Tử Quy do cha mẹ, bậc trưởng thượng, và người lớn trong nhà quý vị nêu gương tốt cho con cái thấy. Bắt đầu dạy từ khi nào? Đại khái là sau khi trẻ nít sanh ra được ba ngày, vừa mở mắt, tai dựng lên, nó có thể nghe. Tuy nó chẳng thể nói, chuyện gì nó cũng đều không hiểu, nhưng người lớn ở trước mặt nó trò chuyện vui cười, nhất cử, nhất động, nó đều nghe, thấy, đều in vào trong A Lại Da Thức. Cổ nhân diễn tả chuyện này: “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Do đã tạo thành từ bé, nên trở thành giống như bẩm sanh, do thói quen nên trở thành tự nhiên). Vun bồi như thế đó! Đó là giáo dục có cội rễ! Vì thế, Trung Hoa có câu ngôn ngữ: “*Tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân*” (Từ tính cách của một người lúc ba tuổi, có thể thấy tính cách lúc tám mươi. Từ năm, bảy tuổi mà có thể thấy được tính cách suốt đời), có lý lắm! Chẳng phải là vô lý, mà là có đạo lý to lớn!

Nhưng sau khi nhà Mãn Thanh diệt vong, thời ấy là thời quân phiệt cát cứ¹⁷ Trung Hoa, xã hội là một bầu hỗn loạn, thành thị thua kém

¹⁷ Quân phiệt cát cứ (軍閥割據): Hiểu theo nghĩa hẹp, đây là thời kỳ chánh quyền trung ương suy yếu, những kẻ có dã tâm, hoặc có thế lực ở các nơi tận dụng mọi thủ
Quyển I - tập 1468 129

nông thôn, [những thói hư tật xấu, vong bản] lan tràn đến nông thôn ít hơn. Nhưng người Nhật Bản xâm lược Trung Hoa, tám năm kháng chiến cũng khiến cho nông thôn rối loạn tít mù! Mọi người lo chạy loạn. Trong thời gian ấy, tôi đã chạy loạn qua khắp mười tỉnh. Chúng tôi cứ chạy đằng trước, phía sau là quân Nhật đuổi theo. Cả xã hội loạn lạc, mãi cho đến hiện thời, chẳng thể khôi phục! Vì thế, tôi nói [gia giáo] bị gián đoạn tối thiểu bảy mươi năm. Thời gian bảy mươi năm chẳng coi là ngắn, mà cũng chẳng coi là quá dài; hiện thời, cứu vãn vẫn còn kịp. Nếu để sau mười năm nữa mới toan cứu vãn thì đã bỏ lỡ thời tiết, nhân duyên, chẳng có cách nào cứu được!

Trong mấy năm qua, xác thực là có chẳng ít người có lòng đề xướng [vận động] trẻ nhỏ đọc kinh. Chuyện này tốt lắm, nhưng nếu chẳng thể thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, nó chỉ trở thành một loại học thuật, chẳng thể thọ dụng chân thật. Thọ dụng chân thật là đức hạnh. Do vậy, tứ chúng đồng học là đệ tử trong Phật môn phải có nghĩa vụ. Chúng ta có sứ mạng, phải làm cho đại chúng trong xã hội trông thấy. Làm gì vậy? Thực hiện Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy được thực hiện từ chính bản thân ta. Có Đệ Tử Quy làm cơ sở, lại học Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ chẳng khó. Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn cơ của nhà Phật, Đệ Tử Quy là căn cơ của Nho. Chư vị nhất định phải biết: Đại Thừa Phật pháp tại Trung Hoa chẳng kiến lập trên cơ sở Tiểu Thừa, mà là kiến lập trên cơ sở Nho gia. Nguyên nhân khiến cho Tiểu Thừa không thịnh đạt ở Trung Hoa là ở chỗ này! Từ giữa đời Đường trở đi, dùng Nho gia thay thế Tiểu Thừa. Vì thế, hiện thời chẳng học Tiểu Thừa, lại chẳng học Nho, quý vị sẽ chẳng có căn cội! Bản thân quý vị hãy suy nghĩ, Ngũ Giới, Thập Thiện quý vị đều làm không được, còn có thể thành tựu gì hay chẳng? Giảng kinh, thuyết pháp đến nổi hoa trời rơi lả tả cũng chẳng có tác dụng gì hết! Vì sao? Quý vị chẳng thể khế nhập cảnh giới của Phật!

đoạn đề xưng hùng tại các tỉnh (nhất là các thủ lĩnh quân sự từ thời Thanh, như các tướng tá thuộc Bát Kỳ, những lực lượng quân sự nghĩa đồng địa phương chống lại quân xâm lăng ngoại quốc như quân Bắc Dương của Viên Thế Khải). Tuy trên danh nghĩa, họ nghe lệnh chánh quyền trung ương, nhưng thật ra mỗi nơi có luật lệ, thuế khóa riêng, nắm toàn quyền sanh sát. Thậm chí đi từ tỉnh này sang tỉnh kia phải xin giấy thông hành, nộp thuế riêng. Những tay quân phiệt làm mưa làm gió thời ấy là Viên Thế Khải, Đoàn Kỳ Thụy, Phùng Quốc Chương, Trương Tác Lâm, Diêm Tích Sơn, Phùng Ngọc Tường v.v...

Chương cuối trong phẩm Quang Minh Giác ở phần trước nói về cảnh giới Phật rất sâu. Mỗi chương, mỗi đạo trong phần trước rất sâu, kinh văn trong hai chương ấy rất trọng yếu! Quang Minh Giác nói về Giải phần của Bồ Tát; phẩm này, tức phẩm Tịnh Hạnh, nói về Hạnh của Bồ Tát. Thấy Bồ Tát hành trì như thế nào, chúng ta rất ngưỡng mộ, nhưng làm không được. Nguyên nhân làm không được là như tôi vừa mới nói: Chúng ta chẳng có Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện làm cơ sở, chẳng có cơ sở Đệ Tử Quy, niệm Phật mà được vãng sanh là do may mắn, chẳng chắc chắn. Đúng là tùy thuộc thiện căn trong đời quá khứ, một niệm cuối cùng trong khi sắp mạng chung, quý vị nghĩ tới A Di Đà Phật, có thể buông xuống vạn duyên, sẽ có thể vãng sanh. Nếu một niệm cuối cùng sai trái, còn lưu luyến, còn vướng mắc, quý vị vẫn phải luân hồi trong lục đạo y như cũ. Chớ nên không biết, chẳng thể không cảnh giác!

Làm như thế nào thì mới nắm chắc vãng sanh? Quý vị có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện Nghiệp, có Tam Quy, Ngũ Giới, sẽ nắm chắc vãng sanh. Tín tâm trọn đủ, chẳng nghi hoặc tí nào! Quý vị đã có cơ sở ấy, nhưng luôn đánh rất nhiều dấu hỏi, quý vị sẽ chẳng nắm chắc, [là vì cái] tâm không chắc thật! Do vậy có thể biết, Đệ Tử Quy, Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện trọng yếu ngàn ấy! Nếu là người xuất gia, còn phải thêm Sa Di Luật Nghi thập giới, hai mươi bốn môn oai nghi, thật sự là người xuất gia.

Đây là những điều chúng ta hãy cùng nên khích lệ lẫn nhau: Sống một ngày bèn nghiêm túc thực hiện một ngày, quyết chẳng thể phí ồng thời gian! Bây giờ đã hết thời gian rồi!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin tiếp tục xem phần Hợp Luận của Lý Trưởng Giả:

(Luận) Phật hiệu Phạm Trí, minh thị nhất thiết chư Phật pháp, bản tự thể bạch tịnh vô nhiễm chi trí, dĩ vi năng vấn chi nhân.

(論)佛號梵智，明是一切諸佛法，本自體白淨無染之智，以為能問之人。

(Luận: Phật hiệu là Phạm Trí, nói rõ: Tự thể của hết thảy các Phật pháp vốn là cái trí trắng sạch, vô nhiễm, dùng trí ấy để làm người thưa hỏi).

Thưa hỏi mà nếu chẳng có trí huệ, sẽ chẳng thể hỏi được. Hỏi và đáp đều là như thế, nhất định là phải có trí huệ chân thật. Bọn phàm phu chúng ta chẳng hỏi được. Phật, Bồ Tát hết sức từ bi, các Ngài hóa thân thay chúng ta thỉnh pháp, hỏi thay cho chúng ta. Do vậy, phải biết [điều ấy]. Chúng tôi dùng câu chữ đơn giản nhất để giải thích Phạm Trí, “*trí huệ tối cực thanh tịnh*” được gọi là Phạm Trí. Chẳng có may mắn ô nhiễm, chẳng có may mắn xen tạp, trí ấy được gọi là Phạm Trí. Ai có? Hết thấy chúng sanh ai nấy đều trọn đủ. Quý vị có, tôi cũng có, người khác cũng có, ai nấy đều có. Chỉ tiếc là chúng ta tuy có mà mê mất, đúng như đức Phật đã nói trong phẩm [Nhu Lai] Xuất Hiện của kinh Hoa Nghiêm: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Trí huệ của Như Lai là Phạm Trí, “*đức*” là đức năng, “*tướng*” là tướng hảo. Người thế gian nói là “*phước báo*”. Quý vị thấy trí huệ, đức năng chính là tài nghệ, phước báo, trong tự tánh của hết thấy chúng sanh vốn trọn đủ, chẳng hai, chẳng khác so với mười phương hết thấy chư Phật Như Lai.

Chúng ta thấy y báo và chánh báo trang nghiêm của Tỳ Lô Giá Na Phật trong kinh Hoa Nghiêm. Trong kinh vãng sanh, chúng ta thấy y báo và chánh báo trang nghiêm của Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật. Đó là những thứ tự tánh vốn trọn đủ. Hết thấy chúng sanh đều có, bình đẳng, chẳng hai, chẳng khác. Vì sao hiện thời có sự chênh lệch to lớn ngàn ấy? Phật đang giác, giác chứ không mê. Bọn phàm phu chúng ta đang mê, mê mà bất giác, tà chứ chẳng chánh, nhiễm chứ không tịnh, do như vậy, tuy có mà chẳng thể hiện tiền. Giống như mặt trời, ban ngày tuy có mặt trời, nhưng hôm nay trời âm u, mây che rất dày, che khuất vàng thái dương, chẳng thấy mặt trời, biến thành bầu trời âm u. Chư Phật giống như ngày quang đãng, chúng ta giống như ngày âm u. Chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi chỉ dạy chúng ta, dạy những gì? Diệt trừ mây đen, trí huệ và đức tướng trong tự tánh bèn hiện tiền. Chẳng phải là do từ bên ngoài mà có, vốn sẵn là như vậy. Do vậy, làm thế nào để có thể diệt trừ những thứ ấy, Phật, Bồ Tát có thể giúp đỡ hay không? Thưa cùng chư vị, chẳng giúp được! Đó gọi là “*tháo chuông vẫn cần phải do người buộc chuông*”.

Chúng ta mê hoặc chẳng phải là do người ngoài gây ra, mà là do chính bản thân mình mê muội. Do vậy, vẫn phải do chính mình giác ngộ! Phật, Bồ Tát bảo cho chúng ta biết chân tướng sự thật, dạy chúng ta phương pháp phá mê, khai ngộ, chúng ta chỉ cần y giáo phụng hành. Nếu dũng mãnh, tinh tấn, có thể thành tựu trong một đời này, chẳng cần chờ

đến đời sau! Trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử đã biểu diễn “thành tựu trong một đời”. Trong kinh Pháp Hoa, long nữ cũng biểu diễn “thành tựu trong một đời”. Điều then chốt là dừng mãi, tinh tấn thì mới được. Giải đãi, biếng nhác, chẳng biết là [sẽ thành tựu vào] năm nào, tháng nào, xa vời vợi chẳng có kỳ hạn! Nhất định là phải dừng mãi, tinh tấn, phải phấn chấn, những thứ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều phải buông xuống thì trí huệ thanh tịnh trong tự tánh của chúng ta mới hiện tiền.

Trong phẩm kinh này, Trí Thủ Bồ Tát là hóa thân của Phạm Trí Phật. Ngài đến nêu câu hỏi thay cho chúng ta. Ai giải đáp? Văn Thù Bồ Tát giải đáp cho chúng ta.

(Luận) Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, tức thị nhất thiết chư Phật thiện trạch diệu huệ.

(論)文殊師利菩薩，即是一切諸佛善擇妙慧。

(Luận: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát chính là trí huệ màu nhiệm khéo chọn lựa của hết thầy chư Phật).

Phải ghi nhớ điều này. Văn Thù Sư Lợi là gì? Văn Thù Sư Lợi chính là Căn Bản Trí của Như Lai khởi tác dụng, tác dụng ấy đã “*thiện xảo trạch*”. “*Trạch*” (擇) là chọn lựa pháp, “*thiện*” (善) là thiện xảo. Thiện xảo là sống động, chẳng phải là chết cứng, chẳng phải là một loại phương pháp [cố định], mà là tùy cơ ứng biến. Do vậy, đối tượng ứng hóa của Phật chính là đối với những người bất đồng, đối với những chuyện khác nhau, đối với thời gian khác nhau, đối với nơi chốn khác nhau, đối với điều kiện và hoàn cảnh khác nhau, đều là ứng cơ thuyết pháp. Nói ra hết thầy các pháp, chắc chắn đều khiến cho đại chúng hiện tiền đạt được lợi ích. Người lợi căn sẽ được lợi ích to lớn, kẻ độn căn được lợi ích nhỏ nhất. Chẳng có ai không đạt được lợi ích. Đó gọi là “*khế cơ, khế lý*”, đức Phật nói như thế. Vì thế, Văn Thù Bồ Tát biểu thị ứng dụng của trí huệ Bát Nhã.

(Luận) Vi thuyết pháp chi chủ.

(論)為說法之主。

(Luận: Là người thuyết pháp chủ yếu).

Đức Phật đã giới thiệu: Ngài Văn Thù Sư Lợi đã từng là thầy của

bảy vị Phật trong quá khứ, bảy vị Phật trong quá khứ đều là học trò của Ngài. Bồ Tát từ bi, chẳng thị hiện thành Phật, vẫn ở địa vị Bồ Tát. Vì sao? Bồ Tát dạy người khác dễ dàng hơn Phật dạy người khác. Phật là sư đạo, sư đạo phải tôn nghiêm. Đó gọi là “*chỉ nghe người đến học, chưa nghe người đến dạy*”. Sư đạo tôn nghiêm! Bồ Tát là đồng học. Đồng học sẽ tùy tiện, quý vị chẳng đến tìm ta, ta có thể tìm quý vị. Đây là Bồ Tát, chứ Phật chẳng thế. Do vậy, vì sao Bồ Tát đã thành Phật, vẫn lui xuống địa vị Bồ Tát? Đạo lý ở ngay chỗ này: Phương tiện độ chúng sanh!

Lại xem đoạn kê tiếp:

(Luận) Dĩ nhất thiết chư Phật căn bản trí huệ chi môn.

(論)以一切諸佛根本智慧之門。

(Luận: Dùng môn trí huệ căn bản của hết thầy chư Phật).

Chớ nên coi lướt qua câu này, phải chú tâm lãnh hội. “*Dĩ nhất thiết chư Phật căn bản trí huệ chi môn*”: Chẳng phải là một vị Phật! “*Nhất thiết chư Phật căn bản trí huệ chi môn*” là gì? Chính là Pháp Tánh, là Phật Tánh. Pháp Tánh, Phật Tánh, trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có, gọi là trí huệ căn bản. Bồ Tát khởi tác dụng, tác dụng to lớn không ngăn mé, bày ra vô lượng vô biên trí huệ đều chẳng lìa căn bản. Điều này trọng yếu. Giống như một cội đại thụ, cội đại thụ ấy rất to, cành, lá, hoa quả hết sức xum xuê, bất cứ chiếc lá nào cũng đều chẳng rời khỏi căn cội của cái cây ấy. Bồ Tát vì hết thầy chúng sanh hoằng tông, nghiên giáo, chẳng lìa Căn Bản Trí. Phải hiểu đạo lý này!

Chẳng có Căn Bản Trí, sẽ chẳng có Hậu Đắc Trí. Hễ có Hậu Đắc Trí, quyết định có Căn Bản Trí. Người hiện thời gặp phiền toái vì chẳng biết cầu Căn Bản Trí, cứ chuyên cầu Hậu Đắc Trí, có thể thành tựu hay không? Chẳng thể thành tựu! Giống như gì? Cái mà quý vị cầu được giống như hoa cắm trong bình, chẳng có rễ, nhìn đẹp lắm, ba, bốn ngày đã khô héo, chết ngắc! Người hiện thời cầu học bên cầu bề ngoài, chẳng biết cầu căn bản. Thời đầu Dân Quốc, cư sĩ Đường Đại Viên đã nói về chuyện này rất nhiều. Ông ta bảo các đồng học học Phật: “*Bất luận tại gia hay xuất gia, hãy coi trọng Căn Bản Trí*”. Chẳng có Căn Bản Trí, quyết định là chẳng có Hậu Đắc Trí. Căn Bản Trí là gì? Thừa cùng chư vị, Căn Bản Trí là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, sanh ra Hậu Đắc Trí. Kinh Kim Cang cũng nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh bèn sanh Thật Tướng*”.

Do vậy, trong giáo pháp Đại Thừa, Phật, Bồ Tát thường khuyên

dạy chúng ta phát Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là gì? Kinh luận đã nói rất nhiều, tổ sư đại đức từ xưa đã chú sớ rất nhiều, càng xem càng không hiểu. Chúng tôi cũng dùng phương tiện thiện xảo, dùng ba điều của Bồ Đề tâm. Điều thứ nhất trong ba điều là cái Thể của Bồ Đề tâm, điều thứ hai là Tự Thọ Dụng của Bồ Đề tâm, điều thứ ba là Tha Thọ Dụng của Bồ Đề tâm. Có Thể, có Dụng, Thể là một, nhưng tác dụng chia thành hai. Vì thế nói là “ba tâm”. Theo giáo pháp Đại Thừa, sẽ là “tam tâm viên phát”, phát khởi viên mãn thì là Bồ Đề tâm. Trong giảng đường này, chúng ta có một cặp câu đối, vế trên là “chân thành”, chân thành là cái Thể của Bồ Đề tâm. “Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác” chính là Tự Thọ Dụng của Bồ Đề tâm. Chữ cuối cùng tức “từ bi” chính là Tha Thọ Dụng của Bồ Đề tâm. Nói theo kiểu như vậy, mọi người sẽ dễ hiểu. Nếu nói theo cách diễn tả trong kinh luận, sẽ là chí thành tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Nói theo Khởi Tín Luận sẽ là trực tâm, nói theo Quán Kinh sẽ là chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm. Nay tôi viết theo cách này, mọi người sẽ dễ hiểu hơn! Thâm tâm là gì? Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, chân thành! Hồi hướng phát nguyện tâm, đại bi tâm đều là đại từ đại bi.

Tôi sử dụng mười chữ, suốt một đời khởi tâm động niệm, xử sự, đãi người, tiếp vật đều chẳng trái nghịch. Người khác đối với tôi bằng hư tình giả ý, tôi đối với người ấy chân thành. Vì sao? Vì người ấy vẫn mong luân hồi, hư tình giả ý là mong luân hồi, là cái tâm luân hồi! Tôi chẳng mong luân hồi, tôi mong đời này có thể thoát ly luân hồi, liễu sanh tử, thoát tam giới, tôi dùng sự chân thành. Chân thành sẽ bị lừa gạt, bị thua thiệt! Chẳng sao cả! Dầu tôi bị thua thiệt cả trăm năm, bị gạt gẫm suốt trăm năm, tôi vĩnh viễn lìa khỏi lục đạo luân hồi, đáng giá lắm! Nếu quý vị sợ bị thua thiệt, sợ bị lừa gạt, được rồi, sẽ tiếp tục luân hồi! Hễ xoay chuyển trong luân hồi sẽ là vô lượng kiếp! Đúng là đáng sợ, chẳng thể tiếp tục làm nữa! Do vậy, tôi chỉ một mực chân thành đãi người, tiếp vật, đối với chính mình chắc chắn là mong sao thanh tịnh, quyết định chẳng ô nhiễm, bình đẳng, chẳng có cao thấp; chánh giác, quyết định chẳng mê hoặc, rành mạch, rõ ràng; đối đãi hết thảy chúng sanh đại từ đại bi, chẳng phân biệt chủng tộc, chẳng phân biệt sang hèn, chẳng phân biệt giàu nghèo, chẳng phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng. Dùng một niềm từ bi để tiếp xúc hết thảy chúng sanh, đó gọi là học Phật. Phật là như vậy, Bồ Tát cũng là làm như vậy. Chúng ta học Phật, học Bồ Tát, hãy bắt đầu thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ nơi tâm, phải hiểu điều này! Tâm giống như Phật, ngôn ngữ của quý vị đương nhiên giống như Phật. Ngôn

ngữ giống như Phật, hành vi của quý vị đương nhiên cũng giống như Phật. Ngôn ngữ là giáo, hành vi là giới luật, tự nhiên hợp quy củ. Như vậy thì mới có thể liễu sanh tử, mới có thể thoát khỏi tam giới, chính mình đạt được đại an lạc ngay trong một đời này!

Có đồng học đến hỏi tôi: Gần đây nhất, sông Tùng Hoa¹⁸ ở Đông Bắc Trung Hoa đã bị ô nhiễm nghiêm trọng. Ở Bắc Kinh, tôi đã nghe tin tức ấy. Khá nhiều người chẳng có nước uống, lâm vào cảnh khốn đốn cùng cực! Người học Phật biết: Đây là do cộng nghiệp cảm vời! Mỗi ngày trên khắp thế giới đều có tai nạn nghiêm trọng nẩy sanh. Hai hôm nay, tôi nghe nói cả khu vực từ Giang Tây cho tới gần Hồ Bắc bị động đất, cũng có khá nhiều người chẳng có nhà để về. Tai nạn quá nhiều, đến nơi đâu để tránh né? Chẳng có chỗ nào cả! Đó gọi là “*đang trong kiếp số, khó trốn được*”. Chẳng thuộc vào kiếp số, tự nhiên quý vị bình an, vô sự. Người học Phật gặp tai nạn nghiêm trọng, chẳng kinh hoàng, chẳng sợ hãi, chẳng oán trời, chẳng hờn người, đừng nên trách móc ai! Hãy một lòng niệm Phật, quyết định có cảm ứng. Khi ấy, phải cảnh giác, phải phản tỉnh, phải sám hối, phải đoạn hết thủy ác, tu hết thủy thiện.

Tai nạn tự nhiên và lòng người có quan hệ hay không? Có mối quan hệ chặt chẽ! Người có thiện niệm, tất cả hết thủy thiên tai, nhân họa đều chẳng có. Ý niệm của chúng ta chẳng tốt, ngôn ngữ chẳng tốt, hành vi chẳng tốt, sẽ chiêu cảm khá nhiều tai nạn. Trong kinh điển đã dạy chuyện này rất rõ ràng. Không chỉ là kinh Phật có nói, mà trong Tân Cựu Ước của Cơ Đốc Giáo có nói, kinh Cổ Lan (Qur’ān) của đạo Hồi cũng có nói, tôi thường xem, cùng một đạo lý! Phật pháp giảng rất thấu triệt: “*Cảnh chuyển theo tâm!*” Vì thế, tôi thường nói: Cực Lạc và Sa Bà chẳng hai, Hoa Tạng và nơi đây như nhau. Đã là chẳng hai, vì sao có sai biệt to lớn ngàn ấy? Sai biệt do lòng người! Người trong thế giới Hoa Tạng thuần tịnh, chẳng có ác. Nếu quý vị hỏi tôi: “Sao thầy biết họ thuần tịnh, chẳng ác?” Tôi đã đọc từ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật bảo Long Vương: “*Bồ Tát có một pháp, có thể lià hết thủy nổi khổ trong ác đạo*”. Hết thủy ác đạo chính là mười pháp giới. Pháp ấy là pháp gì vậy? “*Thường niệm thiện pháp, tu duy thiện pháp, quan sát thiện pháp*”. Thiện pháp là Thập Thiện Nghiệp

¹⁸ Sông Tùng Hoa (tiếng Mãn Châu gọi là Sungari Ula, có nghĩa là Thiên Hà hay Ngân Hà. Tùng Hoa chỉ là phiên âm của chữ Sungari) là chi lưu lớn nhất của Hắc Long Giang (sông Amur trong tiếng Nga, hoặc Sahaliyan Ula, tức Hắc Thủy). Sông này bắt nguồn từ rừng Trường Bạch, từ hướng Đông Nam chảy theo hướng Tây Bắc qua các tỉnh Cát Lâm và Hắc Long Giang.

Đạo. Sau đó, còn có một câu nói rất quan trọng: “*Chẳng dung mảy may bất thiện nào xen tạp*”. Do vậy, tôi biết cư dân trong thế giới Hoa Tạng là thiện tâm, tư tưởng thiện, hành vi thiện, chẳng có mảy may bất thiện nào xen tạp. Vì thế, hoàn cảnh cư trụ của họ trang nghiêm ngàn ấy!

Cực Lạc được gọi là Tịnh Độ. Tuy người vãng sanh chẳng đạt tới mức độ thuần thiện, thuần tịnh, nhưng người sanh vào thế giới Cực Lạc được bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì. Tuy trong A Lại Da có chủng tử tập khí ác, nó chẳng khởi hiện hành. Vì vậy, thế giới ấy thù thắng khôn sánh. Quý vị phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ lý! Thật sự hiểu rõ, hiểu minh bạch, làm một người [đúng nghĩa “con người”] trong một đời này, chúng ta nhất định phải làm được. Người ta có thể làm được, vì sao ta chẳng làm được? Chẳng có lẽ ấy! Thiện tâm, ý niệm thiện, hành vi thiện, niệm niệm đều tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Niệm niệm đều tương ứng với Thập Thiện Nghiệp Đạo, quý vị ở nơi đâu cũng đều chẳng có tai nạn. Vì sao? Cảnh chuyên theo tâm!

Khá nhiều tôn giáo nói đến ngày tận thế, nay chúng ta thật sự tu hành, thật sự tu tập, đoạn hết thủy ác, tu hết thủy thiện. Kẻ hủy báng ta, khinh nhục ta, hãm hại ta, ta chẳng có chút nào oán hận người ấy, lại còn cảm ơn người ấy, cảm tạ kẻ đó! Cho nên có người hỏi tôi: “Ông cảm tạ người ấy về chuyện gì?” Cảm tạ người ấy giúp tôi tiêu nghiệp chướng! Từ vô thủy kiếp cho đến đời này, ta đã tạo nghiệp chướng rất nhiều. Người ấy hủy báng, lăng nhục, hãm hại ta, ta chẳng sân khuê, nghiệp chướng bèn tiêu. Nếu ta có tâm sân khuê, sẽ chẳng thể tiêu nghiệp chướng được! Oán nghiệp còn sâu đậm hơn. Về sau, oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong! Ta chẳng có chút oán hận nào, chẳng có một chút ý niệm báo thù nào, nghiệp chướng liền tiêu. Người ấy giúp ta tiêu trừ, lẽ nào chẳng cảm kích người ấy? Nếu người ấy gặp khó khăn, ta nhất định sẽ giúp đỡ kẻ ấy, nhất định sẽ chiếu cố kẻ ấy! Đó là đạo lý làm người, là đạo lý học Phật, nhất định phải thực hiện, nhất định phải làm! Phật, Bồ Tát có thể làm được, ta cũng có thể làm được!

Làm không được thì sao? Hãy đọc kinh, nghe kinh. Vì sao quý vị chẳng làm được? Chẳng thông hiểu lý, hoặc là do hiểu lý chẳng sâu! Tôi có thể làm được, cũng chẳng phải là ngẫu nhiên! Tôi học Phật năm mươi bốn năm, tôi thừa với các đồng học, tôi có thể khế nhập cảnh giới Phật bất quá là hai mươi năm mà thôi. Nói cách khác, trước đó, tôi có công phu hơn ba mươi năm, dần dần mới nhập cảnh giới này. Vì thế, hiện thời bất luận ở nơi đâu, tâm bình khí hòa, tai nạn gì xảy ra trước mặt tôi,

chẳng kinh hoảng, chẳng sợ hãi. Tôi sẽ chẳng hoảng hốt, không sợ hãi. Có khá nhiều tiên đoán về [tai ương sẽ xảy ra], đó gọi là “*định số*”, quý vị đọc Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ hiểu rõ. Chúng ta tự mình tu hành là “*biến số*”. Nhiều người tu hành, sức mạnh của biến số sẽ tăng cao, dầu chẳng thể hóa giải tai nạn, cũng có thể giảm khinh, có thể rút ngắn thời gian tai nạn. Trong định số có biến số, phải hiểu đạo lý này. Do vậy, bản thân chúng ta nghiêm túc nỗ lực, không chỉ là có lợi cho chính mình, mà còn có lợi cho người khác, thậm chí có lợi cho cả khu vực, có sao chẳng làm? Vì thế, hy vọng mọi người chớ nên không nghe kinh. Một ngày chẳng nghe kinh, mặt mũi sẽ hoàn toàn đổi khác.

Lần này, do tôi ăn uống không cẩn thận, ruột và bao tử bị chứng hàn, người ta thường nói là bị “viêm ruột và bao tử cấp tính”. Tôi uống thuốc Bắc bốn ngày bèn khôi phục bình thường, nhưng thể lực chưa khôi phục hoàn toàn. Đại khái là phải hai, ba ngày mới có thể khôi phục hoàn toàn. Ăn uống phải hết sức cẩn thận. Lần này, xin lỗi mọi người vì thời gian giảng kinh bị gián đoạn quá dài. Thoạt đầu, tôi cho rằng sẽ chẳng quá một tuần, kết quả là gặp phải chuyện như vậy, đều là chuyện tốt, chẳng phải là chuyện xấu.

Do vậy, đọc kinh phải hiểu lý. Bất luận cảnh giới gì, đối với thuận cảnh, chẳng sanh tham luyến, đối với nghịch cảnh, chẳng sanh sân khú. Cảnh giới thuận hay nghịch đều là nhân duyên tốt đẹp để chúng ta nâng cao cảnh giới trong tu hành, chỉ cần quý vị biết tu. Người sống trong thế gian, điều quan trọng nhất chẳng phải là gì khác, [chỉ là] tăng tấn cảnh giới của chính mình. Đó là thật, những thứ khác đều giả trá! Những thứ tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần trong thế gian này đều chẳng mang theo được! Cổ nhân thường nói: “*Muôn thứ chẳng mang theo, chỉ có nghiệp theo thân*”. Phải cảnh giác điều này, chớ nên tạo ác nghiệp. Quý vị tạo thiện nghiệp sẽ có thể mang theo, hưởng phước trong đời sau! Quý vị tạo ác nghiệp có thể mang theo, đời sau chịu khổ, đều có quả báo. Nhân duyên quả báo chẳng sai sẩy mảy may. Cổ nhân nói: “*Bất thị bất báo, thời thân vị đáo*” (Chẳng phải là không báo, thời giờ chưa đến). Khi thời gian đã tới, quý vị có hối cũng chẳng kịp! Vì thế, nhất định phải đọc sách, đọc sách thánh hiền, nhất định phải hiểu rõ. Đọc kinh, nghe kinh, niệm Phật, quyết định chẳng thể gián đoạn giữa chừng!

Các đồng tu ở Đông Thiên Mục Sơn cho tôi biết: Mỗi ngày họ nghe kinh sáu giờ, niệm Phật mười mấy giờ, làm rất đúng pháp. Đây là đạo tràng niệm Phật chân chánh. Ở ngoại quốc, tôi yêu cầu các đồng tu trong Tịnh Tông Học Hội, mỗi ngày nghe kinh chẳng thể ít hơn bốn

tiếng đồng hồ! Niệm Phật thì hoàn cảnh ở ngoại quốc chẳng giống tại Trung Hoa, nhưng cũng chẳng thể ít hơn bốn tiếng đồng hồ. Mỗi ngày niệm tám tiếng đồng hồ thì khá lắm! Đạo tràng chuyên tu, mỗi ngày tụng công chẳng thể ít hơn mười sáu tiếng đồng hồ. Vì thế, nghe kinh sáu tiếng đồng hồ, mười tiếng đồng hồ niệm Phật. Đó là hạn định thấp nhất. [Có như vậy] quý vị mới chẳng dấy vọng tưởng, sẽ không suy nghĩ loạn xạ, tâm là Định, thần trí sáng suốt, chẳng mê hoặc.

Tiếp đó:

(Luận) Thuyết nhất bách tứ thập đại nguyện chi môn.

(論)說一百四大願之門。

(Luận: Nói ra một trăm bốn mươi môn đại nguyện).

Phẩm kinh này có tất cả một trăm bốn mươi một bài kệ, mỗi bài kệ là một nguyện. Có tất cả một trăm bốn mươi một bài kệ! Ở đây, Lý Trường Giả nói tròn số, bỏ bớt số lẻ, [nên viết là] “*một trăm bốn mươi đại nguyện*”. Hãy xem câu tiếp theo, sẽ hiểu tầm quan trọng của phẩm kinh này.

(Luận) Dĩ thành Thập Tín.

(論)以成十信。

(Luận: Để thành tựu Thập Tín).

“Thành” là thành tựu, thành tựu Thập Tín.

(Luận) Thành tựu Thập Trụ, thành tựu Thập Hạnh, thành tựu Thập Hồi Hướng, thành tựu Thập Địa, thành tựu thập nhất địa.

(論)成就十住，成就十行，成就十迴向，成就十地，成就十一地。

(Luận: Thành tựu Thập Trụ, thành tựu Thập Hạnh, thành tựu Thập Hồi Hướng, thành tựu Thập Địa, thành tựu địa vị thứ mười một).

Địa vị thứ mười một là Đẳng Giác.

(Luận) Phổ Hiền pháp giới vô tận hạnh hải.

(論)普賢法界無盡行海。

(Luận: Biển hạnh vô tận của Phổ Hiền pháp giới).

Câu này quan trọng lắm! Bởi lẽ, cổ đức thường nói: “*Chẳng tu hạnh Phổ Hiền, chẳng thể viên thành Phật đạo*”. Nói về phía Bồ Tát, Bồ Tát phải tu Phổ Hiền Hạnh thì mới có thể viên thành Phật đạo. Thông thường, hễ nói đến hạnh Phổ Hiền, mọi người chỉ biết mười đại nguyện vương được nói trong phẩm Hạnh Nguyện. Chư vị phải biết: Mười nguyện ấy là Cương (綱, nguyên tắc chánh yếu), một trăm bốn mươi một nguyện được nói ở đây là Mục (目), tức những hạng mục chi tiết. Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng, cho đến phổ giai hồi hướng, thực hiện như thế nào? Phẩm kinh này nhằm thực hiện. Phẩm kinh này nhằm thực hiện cụ thể hạnh Phổ Hiền trong cuộc sống hằng ngày, trong xử sự, đãi người, tiếp vật, trong khởi tâm động niệm, quý vị nói xem có trọng yếu lắm hay không? Vì thế, phẩm kinh này chính là Hoa Nghiêm Hạnh. Học Hoa Nghiêm thì nhất định phải làm được!

Nay chúng ta chỉ đọc và nói, ai có thể làm được? Một điều cũng chẳng làm được! Do một điều cũng chẳng làm được, Phật pháp suy vi là vì lẽ này, chẳng thể thực hiện! Trong trạng huống ấy, thật sự là đệ tử Phật, bi tâm của quý vị tự nhiên sanh khởi. Chúng ta mong cầu chánh pháp tồn tại lâu dài, bắt đầu từ chỗ nào? Bắt đầu từ chính bản thân ta! Quý vị chớ nên đòi hỏi người khác, đòi hỏi người khác sẽ vĩnh viễn thất bại, quyết định chẳng trông mong được. Hãy đòi hỏi chính mình, chánh pháp liền tồn tại lâu dài. Sau khi ta đã làm được, chắc chắn sẽ ảnh hưởng người khác, ảnh hưởng bao nhiêu người? Đó là pháp duyên của quý vị! Duyên của quý vị thù thắng, sẽ ảnh hưởng nhiều người. Duyên của quý vị chẳng thù thắng, sẽ ảnh hưởng ít người!

Trong thời đại hiện thời, phải biết: Muốn mở rộng ảnh hưởng, chẳng thể xem nhẹ công cụ, tức là công cụ khoa học kỹ thuật! Hiện thời, truyền hình vệ tinh và mạng Internet là công cụ tốt nhất. Vì thế, tôi chẳng có đạo tràng, tôi chỉ phát triển hai thứ này. Chúng tôi sử dụng mạng Internet tám năm; tuy giảng kinh trong studio, nhưng đối diện cả thế giới, mọi người có thể đồng thời xem. Truyền hình vệ tinh đã làm ba năm, gần như là bốn năm, bắt đầu từ Tết Nguyên Đán năm 2003, hiện thời có năm vệ tinh phủ sóng khắp thế giới. Chỉ cần lắp một máy nhận sóng, quý vị có thể xem suốt hai mươi bốn giờ. Do vậy, đã có người từng hỏi tôi: “Pháp sư! Đạo tràng của thầy ở chỗ nào?” Tôi bảo người ấy: “Đạo tràng của tôi ở trên trời”. Người ấy nghe không hiểu, khéo sao đạo tràng của người ấy có một thiết bị nhận sóng vệ tinh (satellite dish). Người Hoa gọi [thiết bị ấy] là Oa (鍋, cái chảo), ông ta có một cái “chảo

Quyển I - tập 1468 140

lớn”. Tôi liền chỉ vào đó: “Quý vị có thể thu được tiết mục giảng kinh của tôi. Quý vị bắt đúng bằng tần, có thể thu được suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ chẳng gián đoạn”. Đây là gì? Mở rộng ảnh hưởng. Trước mặt, không có ai học tập, chẳng sao cả! Xác thực là có rất nhiều người, nhiệt thành mến mộ Phật pháp đang học tập trên Internet, học tập từ TV, hết sức nghiêm túc nỗ lực.

Do vậy, đối với một trăm bốn mươi một nguyện này, tôi tin tưởng trong số quảng đại thính chúng, nhất định là sẽ có người hăng hái, nỗ lực thực hiện. Phật môn gọi những người ấy là “bậc tái lai”, chẳng phải là phạm phu, chẳng phải là kẻ tâm thường! Trong một đời này, những người ấy quyết định thành tựu chính mình, quyết định trụ trì chánh pháp, thành tựu chúng sanh. Những bằng hữu chí đồng đạo hợp không nhất định phải gặp mặt, Phật pháp trọng thực chất, chẳng đặt nặng hình thức. Cương mục tu hành đều là nguyên lý, nguyên tắc, mỗi nguyện triển khai ra sẽ đều là vô lượng vô biên, mỗi nguyện triển khai ra sẽ đều là vô lượng hạnh môn, phải hiểu đạo lý này! Quý vị thấy những điều được nói ở đây: Thập Tín giống như Tiểu Học, là bậc Tiểu Học trong Phật môn. Thập Trụ là Sơ Trung (cấp hai). Thập Hạnh là Cao Trung (cấp ba), Thập Hồi Hướng là Đại Học, Thập Địa là nghiên cứu sinh (Cao Học), địa vị thứ mười một (Đẳng Giác) là chương trình Tiến Sĩ. Mỗi một tầng tiến cao hơn, tu gì? Đều là tu mười nguyện Phổ Hiền, đều là tu một trăm bốn mươi một đại nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh này, tu những thứ đó. Trong mỗi nguyện, đều bao hàm viên mãn Thập Ba La Mật của Văn Thù Bồ Tát. Nguyện nào cũng trọn đủ Thập Ba La Mật, [cho nên] kết luận cuối cùng là “*Phổ Hiền pháp giới vô tận hạnh hải*”.

A! Chúng ta lại xem đoạn kế tiếp. Đoạn ấy nói rõ vì sao có một trăm bốn mươi một nguyện.

(Luận) Hựu tùy vị tu đạo thượng phiền não.

(論)又隨位修道上煩惱。

(Luận: Lại còn do phiền não trong mỗi địa vị tu đạo).

Theo từng địa vị mà tấn tu, tu gì vậy? Không gì chẳng nhằm đoạn phiền não.

(Luận) Lục vị trung, nhất vị hữu nhị thập, lục vị cộng hữu nhất bách nhị thập, căn bản thập vô minh, giai nhân Thân Kiến, Biên Kiến, nhị kiến hữu nhị thập.

(論)六位中，一位有二十，六位共有一百二十，根本十無明，皆因身見邊見，二見有二十。

(Luận: Trong sáu địa vị, mỗi địa vị có hai mươi [món phiền não], sáu địa vị gộp thành một trăm hai mươi [món phiền não]. Mười món vô minh căn bản đều do hai kiến là Thân Kiến và Biên Kiến mà thành hai mươi [món phiền não nữa]).

Đây là một trăm bốn mươi, cho nên:

(Luận) *Cộng tùy vị tán tu, nhiễm tịnh phiền não, tổng hữu nhất bách tứ thập.*

(論)共隨位進修，染淨煩惱，總有一百四十。

(Luận: Cộng chung sự tán tu trong từng địa vị và phiền não nhiễm tịnh, có tất cả một trăm bốn mươi món).

Đây chính là cội nguồn của một trăm bốn mươi nguyên.

(Luận) *Vị phòng thử chướng, khởi nhất bách tứ thập nguyên, linh tán tu giả, tòng Sơ Tín tâm, Lý Sự viên dung, đạt kỳ nguyện thể, vô khuy tự tâm căn bản tịnh trí.*

(論)為防此障，起一百四十願，令進修者，從初信心，理事圓融，達其願體，無虧自心根本淨智。

(Luận: Nhằm ngăn ngừa những chướng ngại ấy nên dấy lên một trăm bốn mươi nguyên, khiến cho người tán tu từ cái tâm Sơ Tín, Lý Sự viên dung, thấu đạt bản thể của Nguyên, chẳng thiếu sót căn bản tịnh trí nơi tự tâm).

Đây là nói rõ nguyên do vì sao có một trăm bốn mươi một nguyên này: Nhằm đối trị phiền não. Phiền não tập khí đã hết, trí huệ và đức tướng của Như Lai vốn sẵn có trong tự tánh liền hiện tiền. Vì thế, ở đây, Lý Trưởng Giả đã nói rất rõ ràng: Tán tu theo từng địa vị, hằng ngày phải làm! Bản thân chúng ta chẳng cần bận tâm chính mình đang ở giai tầng nào, hoặc địa vị nào, không cần hỏi đến! Chỉ hỏi chính mình có phải là hôm nay phiền não nhẹ bớt, trí huệ tăng trưởng, hy vọng chúng ta mỗi năm phiền não một nhẹ hơn, mỗi tháng một nhẹ hơn, mỗi tuần một nhẹ hơn hay không? Có thể làm như vậy, công phu là thượng thừa. Mỗi

tuần đều có tiến bộ. Phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Phiền não tồn tại, sẽ chướng ngại trí huệ, khiến cho trí huệ chẳng hiện tiền. Phiền não là tối tăm, trí huệ là sáng suốt. Trừ khử tối tăm, quang minh hiện ra, phải hiểu đạo lý này! À! Hôm nay đã hết thời gian rồi. Chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1469

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh. Chúng ta xem tiếp phần Thích Phẩm (釋品, giải thích nội dung của phẩm này) trong bộ Hợp Luận của Lý Trường Giả. Chúng ta xem tiếp phần Luận ngày hôm qua, từ câu: “*Hựu tùy vị tu đạo thượng phiền não*” (Lại còn do phiền não trong mỗi địa vị tu đạo), đọc đoạn văn bắt đầu từ câu ấy. Xin xem lời Luận:

(Luận) *Tùy vị tu đạo thượng phiền não, lục vị trung, nhất vị hữu nhị thập, lục vị cộng hữu nhất bách nhị thập, căn bản thập vô minh, giai nhân Thân Kiến, Biên Kiến, nhị kiến hữu nhị thập, cộng tùy vị tân tu, nhiễm tịnh phiền não, tổng hữu nhất bách tứ thập.*

(論)隨位修道上煩惱，六位中，一位有二十，六位共有一百二十，根本十無明，皆因身見邊見，二見有二十，共隨位進修，染淨煩惱，總有一百四十。

(Luận: Lại còn do phiền não trong mỗi địa vị tu đạo. Trong sáu địa vị, mỗi địa vị có hai mươi [món phiền não], sáu địa vị gộp thành một trăm hai mươi [món phiền não]. Mười món vô minh căn bản đều do hai kiến là Thân Kiến và Biên Kiến mà thành hai mươi [món phiền não nữa]. Cộng chung sự tân tu trong từng địa vị và phiền não nhiễm tịnh, có tất cả một trăm bốn mươi món).

Ngày hôm qua, chúng ta đã học tới chỗ này. Nay nói tiếp:

(Luận) *Vị phòng thử chướng, khởi nhất bách tứ thập nguyện, linh tân tu giả, tùng Sơ Tín tâm, Lý Sự viên dung, đạt kỳ nguyện thể, vô khuy tự tâm căn bản tịnh trí, diệu trạch chi huệ, động tịch câu chân, bất thiên tu cố.*

(論)為防此障，起一百四十願，令進修者，從初心，理事圓融，達其願體，無虧自心根本淨智。妙擇之

Quyển I - tập 1469

慧，動寂俱真，不偏修故。

(*Luận: Nhằm ngăn ngừa những chướng ngại ấy, nên dấy lên một trăm bốn mươi nguyện, khiến cho người tán tu từ cái tâm Sơ Tín, Lý Sự viên dung, thấu đạt bản thể của Nguyện, trí căn bản nơi tự tâm thanh tịnh chẳng thiếu sót, huệ chọn lựa hay khéo, động và tịch đều chân thật, chẳng tu lệch lạc vậy).*

Chúng ta xem đến chỗ này. Phạm và thánh vốn chẳng hai, Lý và Sự như một. Trong các kinh Đại Thừa, đức Phật đã vô số lần nói đến chuyện này. Chúng ta ắt cần phải nhận biết từ chỗ này! Mọi người, hết thấy chúng sanh vốn là Phật, vì sao hiện thời biến thành nông nổi này? Chúng ta thấy tình huống trong lục đạo, tam đồ, địa ngục chẳng dễ coi cho lắm, vì sao biến thành nông nổi ấy? Chính là vì bị nhiễm phải chất độc gây nghiện! Giống như hút thuốc phiện, [thuốc phiện] có chất gây nghiện. Chất độc ấy chính là gì vậy? Tham, sân, si, mạn, nghi. Trong kinh thường nói Tam Độc, tôi nói với quý vị Ngũ Độc! Tam Độc là tham, sân, si, nhất định phải thêm vào mạn và nghi. “Nghi” (疑) là ngò vực thánh giáo, ngò vực nhân quả, đáng sợ lắm! Trong quá khứ, tiên sinh Châu An Sĩ đã nói hai câu rất hay: “*Nhân nhân tín nhân quả, thiên hạ đại trị chi đạo dã. Nhân nhân bất tín nhân quả, thiên hạ đại loạn chi đạo dã*” (Ai nấy đều tin nhân quả, đó là đạo khiến cho thiên hạ bình trị tốt bậc. Ai nấy chẳng tin nhân quả, đó là đường lối dẫn đến thiên hạ đại loạn). Cụ nói hai câu ấy rất hay, đã nói toạc sự bình trị hay loạn lạc trong thế gian.

Thế gian hiện thời đại loạn, nguyên nhân gây loạn là gì? Chẳng tin tưởng nhân quả, chẳng tin tưởng giáo huấn của thánh nhân, chẳng biết chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, hoàn toàn bị phiền não quấy phá. Phiền não nắm quyền làm chủ, tham, sân, si, mạn, nghi nắm quyền làm chủ, phiền phức khá lớn! Trong phẩm kinh này, có nói sáu địa vị; sáu địa vị ấy bao gồm Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, sáu địa vị ấy. Trong mỗi địa vị, có hai mươi món phiền não¹⁹. Thừa cùng chư vị, hai mươi món ấy chính là con số nói quy nạp!

¹⁹ Hai mươi món phiền não ở đây chính là Tùy Phiền Não (Upakleśa), bao gồm Phẫn (giận dữ), Hận (căm ghét), Phú (giấu diếm tội lỗi), Não (buồn bực lo rầu), Tật (ganh ghét), Xan (keo kiệt), Cuồng (đôi trá), Siểm (nịnh bợ), Kiêu (kiêu ngạo), Hại (có ý niệm làm hại kẻ khác), Vô Tầm (chẳng biết tự hổ thẹn), Vô Quý (chẳng hổ thẹn khi người khác biết mình làm chuyện xấu), Hôn Trảm, Diệu Cử (lao chao, nhấp nhỏ),

Nếu nói chi tiết, sẽ là vô lượng vô biên, chính là “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”. Thật vậy! Vô tận phiền não quy nạp thành hai mươi loại. Từ Sơ Tín cho đến Đăng Giác, có tất cả năm mươi một tầng cấp, Phật pháp nói đến địa vị, trong mỗi địa vị, đều là vô lượng vô biên phiền não. Tuy nhiên, tiến cao hơn, phiền não sẽ dần dần nhẹ đi. Tuy nhẹ, số lượng vẫn nhiều ngàn ấy!

Chuyện này khó nói, nói ra khó khăn quá, đương nhiên là nghe sẽ chẳng dễ hiểu! Vì sao khó khăn? Chư vị phải biết: Trong phạm vi của mười pháp giới thì sẽ dễ nói. [Chuyện này] thường được gọi là “*hình nhi hạ*” (形而下), tức là những chuyện mà kiến thức thông thường của chúng ta dễ dàng tiếp nhận, do chúng tương ứng với thường thức nên dễ hiểu. Vượt ra ngoài mười pháp giới, tức Nhất Chân pháp giới, sẽ khó thể nói! Khó nói như thế nào? Ngôn ngữ dứt bật, tâm hạnh xú diệt! Quý vị nói bằng cách nào? Nhưng xét theo lẽ hướng thượng, cũng chẳng phải là đơn giản như vậy, rất phức tạp, xét theo lẽ hướng thượng mà! Năm mươi một địa vị Bồ Tát trong Hoa Nghiêm, chỉ có các địa vị thuộc Thập Tín là ở trong mười pháp giới, từ Sơ Trụ trở lên, thuộc vào Nhất Chân pháp giới. Chư vị đọc [các tác phẩm chú sớ của các vị] Thiên Thai và Hiền Thủ, như Thiên Thai Tứ Giáo Nghi, Hiền Thủ Ngũ Giáo Nghi, sẽ hiểu rõ. Trong mười pháp giới, có Nội Phàm và Ngoại Phàm²⁰, đều là phàm phu, [bởi lẽ], chưa minh tâm kiến tánh, chẳng thể gọi là thánh nhân! Minh tâm kiến tánh mới là thánh nhân thật sự. Chưa minh tâm kiến tánh thì gọi là gì? Cũng gọi là thánh nhân, [nhưng là] “*thánh nhân trong mười pháp giới*”. Phải hiểu điều này!

tâm lăng xăng chẳng định), Bất Tín, Giải Đãi, Phóng Dật (buông lung), Thất Niệm (không giữ được chánh niệm), Tán Loạn và Oai Tri (hiểu biết cong vạy). Do các thứ phiền não này từ sáu căn bản phiền não tham, sân, si, mạn, nghi, và bất chánh kiến phát sanh, nên gọi là Tùy Phiền Não hoặc Chi Mạt Hoặc.

²⁰ Nội Phàm là những người chưa thật sự chứng đắc, thuộc địa vị Tụ Giải (dường như ngộ nhập, nhưng chưa thật sự ngộ nhập). Ngoại phàm là chưa đạt đến địa vị Tụ Giải.

Nếu xét theo Tiểu Thừa, các địa vị đã chứng đắc Ngũ Đình Tâm Quán, Biệt Tướng Niệm Xứ và Tương Tục Niệm Xứ vẫn thuộc về Ngoại Phàm, những vị đã chứng Noãn, Đảnh, Nhẫn, Thế Đệ Nhất Pháp thì gọi là Nội Phàm.

Nếu xét theo Đại Thừa, địa vị Thập Tín thuộc Ngoại Phàm, từ Thập Trụ trở lên cho đến Thập Hồi Hướng thuộc Nội Phàm. Như vậy là trong năm mươi một địa vị Bồ Tát của Viên Giáo, chỉ có những địa vị Bồ Tát thuộc Thập Địa là thánh nhân thật sự, còn địa vị Tam Hiền (Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng) và Thập Tín đều bị coi là phàm phu, hoặc gọi là “*tương tự thánh nhân*”.

A La Hán là tiểu thánh; Bích Chi Phật là trung thánh; Bồ Tát là đại thánh, đều chẳng vượt khỏi mười pháp giới. A La Hán đã đoạn Kiến Tu phiền não, vượt thoát lục đạo luân hồi vì đã đoạn Kiến Tu phiền não. Nói theo Hoa Nghiêm, sẽ là “*đã đoạn ý niệm chấp trước đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian*”. Chấp trước chính là Kiến Tu phiền não. Nếu chẳng còn chấp trước, sẽ chứng quả A La Hán. Sở chứng của A La Hán là đoạn Kiến Tu phiền não, chẳng còn chấp trước hết thấy các pháp, đoạn trừ ý niệm chấp trước. Sự đoạn chứng của địa vị Thất Tín Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm bằng với bậc A La Hán, nhưng trí huệ vượt trội A La Hán quá nhiều, A La Hán chẳng đuổi kịp hít bụi được, căn tánh viên đốn mà! Bích Chi Phật cũng đoạn tập khí Kiến Tu, [xét theo] địa vị trong Thập Tín, sẽ bằng với địa vị Bát Tín Bồ Tát.

Địa vị Thất Tín là A La Hán, địa vị Bát Tín là Bích Chi Phật, địa vị Cửu Tín là Bồ Tát, viên mãn Thập Tín sẽ là Phật, [đó là] Phật trong mười pháp giới, đạt tới bờ mé phá vô minh. Chỉ cần phá một phẩm vô minh, vị ấy sẽ vượt thoát mười pháp giới, [trở thành] Sơ Trụ Bồ Tát. Sơ Trụ là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, chúng ta thường gọi vị ấy là Pháp Thân đại sĩ, hoặc Pháp Thân Bồ Tát, cũng là Phật, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Địa vị này, không chỉ là chẳng có chấp trước, mà phân biệt cũng chẳng có. Không chỉ là phân biệt cũng chẳng có, mà khởi tâm động niệm đều chẳng có. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chẳng khởi tâm, không động niệm. Chư vị hãy ngẫm xem: Còn có pháp gì để có thể nói? Ngôn ngữ dứt bật, tâm hạnh xú diệt! Chẳng có pháp để có thể nói, khế nhập thanh tịnh tịch diệt. Thanh tịnh tịch diệt là Đại Thừa Đại Niết Bàn; nhập cảnh giới ấy, gọi là Nhất Chân pháp giới.

Nhưng từ Sơ Trụ lại tiến cao hơn, tức Nhị Trụ, Tam Trụ, Tứ Trụ, cho đến Thập Trụ. Từ Thập Trụ lại tiến cao hơn thì có Thập Hạnh, từ Thập Hạnh lại tiến cao hơn thì có Thập Hồi Hướng, từ Thập Hồi Hướng lại tiến cao hơn thì có Thập Địa, từ Thập Địa lại tiến cao hơn bèn có Đẳng Giác, từ Đẳng Giác lại tiến cao hơn là Diệu Giác, mới là viên mãn. Vì sao còn có nhiều giai cấp như thế? Đối với các giai cấp nhiều ngàn ấy, chẳng thể nói là có, mà cũng chẳng thể nói là không có! Có sao chẳng thể nói là có? Chẳng có dấu vết! Tìm chẳng ra dấu vết, vì các Ngài thấy đều lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong phẩm [N hư Lai] Xuất Hiện, đức Phật đã nói rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai. Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước, nên chẳng thể chứng đắc*”. “*Vọng tưởng*” là khởi tâm động niệm, “*chấp trước*” bao

gồm phân biệt và chấp trước. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, khởi tâm động niệm là Vô Minh phiền não, đều đã đoạn, chẳng khởi tâm, không động niệm. Cảnh giới ấy được gọi là “*bất tư nghị giải thoát cảnh giới*”.

Câu “*bất tư nghị*” này nói hay lắm! Có tư nghị (có suy nghĩ, bàn luận), quý vị sẽ chẳng thể giải thoát, chẳng thể thoát ly mười pháp giới, [vì] quý vị còn có tư (思, suy nghĩ), còn có nghị (議, bàn luận) mà! Vì vậy, người thoát ly mười pháp giới chẳng có Tư, tức là chẳng có ý niệm. Đối với Nghị, tức là chẳng có ngôn ngữ! Vì sao? Người ấy chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, chẳng khởi tâm, chẳng động niệm. Đây là nói [nguyên nhân] vì sao bốn mươi một tầng cấp ấy đều chẳng có dấu vết; nhưng rốt cuộc có bốn mươi một tầng cấp hay không? Có chứ! Vì sao nói là có? Do tập khí phiền não của mỗi người! Đây chính là như ở đây, Lý Trường Giả đã nói: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Thập Nhất Địa (địa vị thứ mười một²¹, tức Đẳng Giác) còn có tập khí phiền não. Phiền não ấy chính là tập khí phiền não từ vô thủy vô minh, đều chẳng dễ đoạn. Cần phải mất thời gian bao lâu mới có thể đoạn hết các tập khí phiền não ấy? Trong kinh, đức Thế Tôn thường nói là “*ba đại A-tăng-kỳ kiếp*”, sẽ chẳng còn tập khí phiền não. Tu hành trong cảnh giới ấy chẳng giống sự tu hành của chúng ta. Chúng ta tu hành thì phải dũng mãnh, tinh tấn, các Ngài sử dụng cách tu hành ấy sẽ chẳng đặc lực! Tu như thế nào? Hoàn toàn tùy thuận tự nhiên, chẳng thể có một ý niệm. Nếu dấy lên một ý niệm, quý vị lại đọa lạc trong mười pháp giới, do quý vị còn có ý niệm! Đúng như trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi bặm?*”, cảnh giới như thế đó! Không chỉ là chẳng thể thốt lên lời, dẫu nghĩ, cũng chẳng nghĩ nổi! Chẳng có cách nào nghĩ được! Hễ suy tưởng bèn rơi vào phân biệt. Nếu chẳng cẩn thận, lại biến thành chấp trước, khó lắm! Chúng ta đọc những kinh giáo Đại Thừa này, nhất là kinh luận Nhất Thừa, chớ nên không biết những kiến thức thông thường này! Không biết, sẽ sanh nghi hoặc. Hễ nghi hoặc, sẽ trở thành chướng ngại, tham, sân, si, mạn, nghi!

Trong giai đoạn hiện tiền này, chúng ta không chỉ chẳng thoát khỏi mười pháp giới, mà còn chẳng vượt thoát lục đạo. Nói cách khác, chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, thấy đều trọn đủ, phiền não hiện hành, tập khí thấy đều trọn đủ. Không chỉ là chúng ta

²¹ Đẳng Giác được gọi là địa vị thứ mười một vì là địa vị kế tiếp của Thập Địa.

chẳng có cách nào để sánh bằng Pháp Thân Bồ Tát, mà ngay như Tiều Thừa, chẳng cần nói tới Tứ Quả La Hán, ngay cả Sơ Quả, chúng ta cũng chẳng có cách nào sánh bằng! Công phu đoạn chứng của Tiều Thừa Sơ Quả bằng địa vị Sơ Tín trong kinh Hoa Nghiêm. Đối với Kiến Tư phiền não, địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong Thập Tín đã đoạn Kiến phiền não, đã buông xuống, chẳng còn chấp trước, nhưng chưa đoạn Tư phiền não, chỉ đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc thuộc tam giới.

Phật, Bồ Tát vì đại chúng giảng kinh, thuyết pháp, đã quy nạp những phiền não ấy thành năm loại lớn cho dễ nói. Đặc biệt là đối với kẻ sơ học, loại thứ nhất trong năm loại lớn ấy là Thân Kiến. Chư vị hãy ngẫm xem: Cái ải này khó phá lắm! Đối với thân, có kẻ nào chẳng chấp trước thân là ta? Sai mất rồi! Do vậy, trong kinh Kim Cang, đức Phật đã nói “*nhược Bồ Tát*” (nếu Bồ Tát), giả sử có một vị Bồ Tát như vậy, vị ấy còn có ngã tướng, còn có nhân tướng, còn có chúng sanh tướng, còn có thọ giả tướng, đức Phật nói vị ấy “*tức phi Bồ Tát*”, [nghĩa là] chẳng phải là Bồ Tát! Rốt cuộc, câu ấy nói về địa vị Bồ Tát nào? Thừa cùng chư vị, chẳng phải là địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm! Vì địa vị Sơ Tín Bồ Tát đã phá tứ tướng, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Địa vị Sơ Tín Bồ Tát đã phá tứ tướng, thật sự nhập môn Đại Thừa, giống như lớp Một của Đại Thừa. Năm mươi một lớp chính là năm mươi một tầng cấp. Quý vị vừa mới học lớp Một, là Phật tử thật sự, chẳng giả!

Thứ nhất là phá Thân Kiến, biết điều gì? Thân chẳng phải là ta; vậy thân là gì? Thân là cái sở hữu của ta, giống như y phục. Ta mặc y phục trên thân, nó là cái của ta, y phục chẳng phải là ta! Thân chẳng phải là ta. Thân sẽ hư hoại, có sanh, có diệt, Ngã bắt sanh, bắt diệt. Y phục đã dơ bẩn, chúng ta thay ra để giặt giũ, thay một bộ quần áo sạch sẽ khác. Giống như thân thể này, thân thể đã hư hoại, chẳng cần nữa, ta lại thay đổi thân thể khác! Thay đổi thân thể trong lục đạo luân hồi, luân hồi trong mười pháp giới cũng là thay đổi thân thể! Thay đổi thân thể có hai thứ sức mạnh [chi phối]: Một loại là nghiệp lực, đúng là chính mình chẳng thể làm chủ được! Trong kinh đã nói rất thấu triệt, thiện nghiệp dẫn dắt quý vị sanh trong ba thiện đạo, ác nghiệp dắt quý vị sanh vào ba ác đạo, [chúng được] gọi là “*dẫn nghiệp*” (引業), [hàm nghĩa] dẫn dắt quý vị sanh vào đường nào! Vì thế, luân hồi đầu thai trong lục đạo chẳng phải do Diêm Vương làm chủ tể, cũng chẳng phải là những quý tốt (鬼卒, quý sứ làm lính hầu của Diêm Vương) có năng lực thay đổi quý vị, chẳng hề có! [Mà là] do chính quý vị tạo nghiệp, nghiệp lực dẫn dắt quý

vị đi về nơi đâu. Quý vị thấy chuyện này có quan trọng hay là không? Chuyện này chính là định luật nhân quả!

Nếu quý vị thật sự thông đạt, hiểu rõ, sẽ biết: Con người sống trong cõi đời, chuyện gì lớn nhất? Chuyện gì quan trọng nhất? Một câu thôi: Nâng cao linh tánh của chính mình là điều trọng yếu. Nâng cao trí huệ và linh tánh của chính mình, trong tương lai, quý vị luân hồi trong mười pháp giới, sẽ từng bậc tiến cao hơn, sẽ chẳng đọa lạc xuống dưới! Giống như chúng ta thay đổi y phục, mỗi bộ là một bộ đồ mới, mỗi bộ đều đẹp hơn, mỗi bộ đều trang nghiêm hơn! Hoan hỷ lắm! Do vì cái thân chẳng phải là ta, trong Phật môn có một câu ngạn ngữ: “*Tá giả tu chân*” (Nhờ vào cái giả để tu cái thật). “*Giả*” là gì? Thân là giả. Quý vị phải nhờ vào công cụ hư giả ấy để tu chân tánh, đoạn ác, tu thiện, quyết định chẳng còn luân lạc trong tam đồ lục đạo nữa, chẳng muốn tiếp tục nữa! Chán ghét tam đồ, chẳng mảy may lưu luyến hai mươi tám tầng trời. Vì sao? Những cõi ấy ngăn ngại, tạm bợ. Phước cõi trời tuy tốt đẹp, nhưng chẳng lâu dài! Huống hồ sanh lên trời cũng chẳng phải chuyện dễ dàng, đại phước báo mà! Phước báo tu hành trong bao nhiêu kiếp đem đổi lấy phước trong cõi trời, chẳng đáng! Người thật sự giác ngộ, sẽ đem những công đức ấy hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, đúng rồi! Đây là sự chọn lựa thông minh bậc nhất! Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có pháp môn này thành tựu trong một đời, thành tựu ổn thỏa, thích đáng, thành tựu rất nhanh chóng. Chớ nên không hiểu điều này!

Trong kinh Đại Tập, đức Thế Tôn đã dạy: “*Thời kỳ Chánh Pháp, Giới Luật thành tựu. Thời kỳ Tượng Pháp, Thiên Định thành tựu. Thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu*”. Chúng ta sanh nhằm thời Mạt Pháp, Mạt Pháp thì chọn lựa Tịnh Độ chính là tuân theo giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng chống trái, đức Phật khuyên chúng ta tu Tịnh Độ mà! Nói đến đây, nhất định phải biết: Tập khí phiền não khó đoạn! Chúng ta rất nghiêm túc nỗ lực đổ công dốc sức, đoạn phiền não chính là rèn luyện công phu. Đặc biệt là rèn giữa trong hoàn cảnh nhân sự, đối với thuận cảnh thiện duyên, chẳng sanh tham luyến. [Trong thuận cảnh thiện duyên], tâm niệm, ý niệm tham luyến rất dễ tăng trưởng. Quý vị phải biết, giống như kinh Kim Cang đã dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, tâm quý vị chẳng bị thiện duyên thuận cảnh lay động, đó gọi là “*tu hành*”, là “*tu Định*”, là Thiên Định thật sự. Ta còn động tâm thì làm như thế nào? Người niệm Phật chúng ta dùng một câu Phật hiệu. Hễ dấy lên tâm tham, lưu luyến nó, ngay lập tức niệm một câu “*Nam-mô A Di*

Đà Phật” đề đập tan ý niệm ấy, chẳng đề cho ý niệm ấy tiếp nối! Ý niệm ấy chính là tập khí. Tập khí phiền não gặp duyên, sẽ dậy lên hiện hành; chúng ta dùng một câu Phật hiệu để chèn ép, không chế, hòng chuyển biến nó. Đây cũng là tu Thiền Định!

Trong kinh, đức Phật đã dạy, tức là như kinh Đại Tập đã chép: *“Niệm Phật là vô thượng thâm diệu Thiền”*. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, có pháp môn nào lìa khỏi Thiền? Chẳng có! Trong phần trước, tôi đã có nói về ý nghĩa của Thiền, phải luôn ghi nhớ: *“Ngoài chẳng chấp tướng là Thiền, trong chẳng động tâm là Định”*. Chẳng phải là lìa khỏi cảnh giới, mà là ở ngay trong cảnh giới, học gì? Học chẳng phân biệt, không chấp trước; trước tiên, đổ công dốc sức ở chỗ này! Còn như chẳng khởi tâm, không động niệm, quá ư là khó, chúng ta chẳng làm được, phải biết điều này! Chẳng làm được, không cần miễn cưỡng! Cứ thông thả, đến khi có thể ở trong hết thảy các cảnh giới mà chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, sau đấy, quý vị mới lại tu *“không khởi tâm, không động niệm”*. Hiện thời, quan trọng nhất là chúng ta không chấp trước, chẳng phân biệt. Hãy đổ công dốc sức ở chỗ này, đó gọi là *“thật sự tu, thật sự hành”*!

Nghịch cảnh ác duyên, oán thân trái chủ tìm đến, họ muốn tìm quý vị gây khó dễ, ác ý hủy báng, lăng nhục quý vị, tìm các phương cách hãm hại quý vị, trong hoàn cảnh ấy, quý vị tu bằng cách nào? Chẳng sanh sân khuê. Ở chỗ này, dễ sanh tâm sân khuê nhất! Chẳng sanh sân khuê, chẳng báo thù, lại còn sanh tâm cảm ơn! Cảm ơn gì vậy? Cảm kích họ đã đến rèn giũa ta, cảm tạ họ đến trắc nghiệm công phu của ta, xem thử ta đạt tiêu chuẩn hay thất bại! Ở trong cảnh giới ấy, thật sự chẳng sanh một niệm sân khuê, Nhẫn Nhục Ba La Mật thành tựu, có tiến bộ! Chẳng có cảnh giới ấy hiện tiền, làm sao quý vị biết [chính mình] đã đoạn sân khuê, đoạn ngu si hay chưa? Làm sao biết chúng mỏng nhẹ hơn? Vì thế, cảnh giới hiện tiền, chính mình biết ngay: *“Có còn khởi tham, sân, si hay không?”* Cảnh giới hiện tiền, chẳng khởi tham, sân, si. Chỉ cần không khởi tham, sân, si, khẳng định sẽ là khởi Giới, Định, Huệ, đó là chuyện nhất định! Quý vị thấy Lục Tổ Huệ Năng gặp hòa thượng Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, ngài Huệ Năng đã thưa: *“Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ”*. Trong tâm Ngài sanh khởi Giới, Định, Huệ. Vì sao sanh Giới, Định, Huệ? Ngài chẳng sanh tham, sân, si. Đây gọi là tu hành thật sự, công phu thật sự.

Do vậy, tu hành chẳng phải là mỗi ngày niệm Phật bao nhiêu, lạy Phật bao nhiêu, chẳng phải vậy! Nhưng đối với người sơ học, nhất định

phải rèn luyện từ những phương pháp ấy. Chẳng có những phương pháp ấy, nói thật thà, hễ cảnh giới hiện tiền, tập khí phiền não của quý vị chắc chắn sẽ phát tác, quý vị chẳng thể không chế được, chẳng có năng lực ấy! Do vậy, năng lực ấy vẫn phải từ tuân thủ quy củ, rèn luyện dần dần mà thành! Chính tôi là người đã từng trải, có kinh nghiệm: Tôi luyện ba mươi năm, công phu mới đắc lực. “Đắc lực” là gì? Thuận cảnh thiện duyên hiện tiền, có sanh tham ái hay không? Sanh chớ! Nhưng ý niệm tham luyến vừa dấy lên, chính mình lập tức biết ngay. Niệm thứ hai, niệm thứ ba liền dẹp yên. Một câu Phật hiệu bèn dẹp yên; đây là công phu đắc lực, phiền não chẳng dấy lên hiện hành, [phiền não] vừa trôi lên bèn giần ép xuống. Gặp phải nghịch cảnh ác duyên, có sanh phiền não hay không? Sanh chớ! Nhưng ý niệm sân khuê vừa dấy lên, biết ngay. Ý niệm sân khuê vừa trôi lên, hễ nó trôi lên, ngay lập tức dùng A Di Đà Phật để giần nén, nó liền lặn dứt. Rất nhanh! Mấy giây liền dẹp yên, tâm bình, khí hòa. Công phu như vậy, thừa cùng quý vị, [để đạt được] phải mất ba mươi năm!

Do vậy, tôi thường bảo mọi người: - Tôi chẳng phải là hạng thượng căn lợi trí, tôi là kẻ căn tánh trung hạ. Hằng ngày đọc kinh, hằng ngày giảng kinh. Giảng suốt hai, ba mươi năm, mới có thể chắc chắn dẹp yên [các vọng niệm] trong vòng một giây, thân người khôi phục bình thường, tâm bình khí hòa. Sau mười năm bèn [trở thành] tự nhiên, hễ cảnh giới hiện tiền, có dấy ý niệm hay không? Không! Tôn bốn mươi năm công phu đấy nhé! Tôi học Phật đến nay là năm mươi bốn năm! Hằng ngày hành, nghiêm túc hành, nỗ lực hành, mới đạt hiệu quả ấy! Nếu bản thân quý vị chẳng nghiêm túc, không nỗ lực, quý vị còn có những mong cầu viển vông, còn có những chuyện mong mỏi, khó lắm! Suốt một đời này, quý vị chẳng thể không chế tập khí phiền não của mình. Do vậy, phải thật sự hành. Điều kiện cơ sở là được thầy dạy dỗ, thấy thấu suốt, buông xuống. Buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần, buông xuống tham, sân, si, mạn. Đây là điều kiện cơ bản, tôi thường nói mười sáu chữ ấy. Mười sáu chữ ấy chính là cửa ải đầu tiên. Chẳng thể đột phá cửa ải ấy, sẽ vĩnh viễn đứng ở bên ngoài, chẳng vào được cửa Phật! Đối với mười sáu chữ ấy, quý vị thấy đều buông xuống, chúc mừng quý vị, đã nhập Phật môn.

Nhập Phật môn, cảnh giới hiện tiền, thật sự chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Để được là người như vậy, tôi phải mất ba mươi năm. Đương nhiên là có người thiện căn sâu dày hơn tôi, họ có thể tốn

thời gian ngắn hơn. Lục Tổ Huệ Năng đúng là chúng ta đuổi theo hít bụi chẳng kịp, Ngài hai mươi bốn tuổi bèn thật sự chẳng khởi tâm, không động niệm. Nay tôi phải tốn đến năm mươi bốn năm, vẫn chưa được! Nay tôi chỉ có thể buông xuống phân biệt, chấp trước, chứ đối với vọng tưởng, chẳng có một tí biện pháp nào hết! Có nghĩa là: Hễ sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, sẽ khởi tâm động niệm. Do vậy, tôi đọc mấy câu kinh văn này, cảm khái rất sâu, biết tập khí phiền não chẳng dễ đoạn, nhưng không thể nào chẳng đoạn! Nếu quý vị chẳng đoạn, sẽ chẳng nắm chắc vãng sanh, [bởi lẽ] tâm hạnh của quý vị chẳng tương ứng với giáo huấn trong kinh! Thân, tâm, thế giới, ắt cần phải đều buông xuống!

Tuy hiện thời có những vị trưởng giả, cư sĩ hết sức nhiệt tâm muốn làm các thiện sự, tôi giúp họ làm, chẳng thể không đeo một danh xưng nào! Chuyện này có trở ngại cho sự tu hành của tôi hay không? Thừa cùng chư vị, chẳng gây trở ngại. Đối với Sự thì tôi làm, nhưng trong tâm chẳng có dấu vết! “*Làm mà không làm, không làm mà làm*” chẳng phải là chuyện dễ dàng, như vậy thì quý vị mới chẳng có chướng ngại. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”. Chỉ cần quý vị còn có cái tôi, có ý niệm ích kỷ, quý vị sẽ chẳng tự tại, sẽ sanh phiền não. Tham, sân, si, mạn, nghi thủy đều hiện tiền, còn làm sao được nữa? Đây là sự thật, rất nhiều người thấy đều có, làm như thế nào? Tôi nói cho quý vị biết một phương pháp: Hằng ngày nghe kinh, hằng ngày niệm Phật. Nghe kinh, đọc kinh, niệm Phật, chính là một tấm lưới bảo hộ hết sức tốt. Quý vị một ngày chẳng nghe kinh, một ngày không đọc kinh, không niệm Phật, sẽ chẳng có tấm lưới bảo hộ ấy, hễ tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, làm sao có thể chẳng sanh phiền não? Chẳng thể nào! Phải biết: Sanh phiền não là ngày càng đọa lạc. Quý vị nói xem: Chuyện này có đáng sợ lắm hay không? Cổ nhân đã bảo: “*Tam nhật bất đọc thánh hiền thư, diện mục khả tắng*” (Ba ngày chẳng đọc sách thánh hiền, mặt mũi đáng ghét). Người hiện tại không được! [Chỉ cần] một ngày chẳng đọc sách thánh hiền, diện mạo hoàn toàn sai trái!

Nghe kinh, không nhất định phải ở hiện trường. Hiện thời, chúng ta dùng những công cụ khoa học kỹ thuật cao cấp, bất luận ở nơi đâu, chúng tôi có trang nhà trên Internet, có vệ tinh. Vệ tinh và mạng Internet nối kết, từ các trang nhà của Internet có thể xem [các chương trình truyền hình] vệ tinh, thuận tiện lắm! Hy vọng mọi người phải khéo tận dụng! Một người nghe tốt lắm, người một nhà cùng nghe, càng tốt hơn! Khi mới học, có thể lấy việc nghe kinh làm công khóa sáng tối. Công khóa sáng tối hết sức quan trọng: Sáng sớm nhằm nhắc nhở chính mình

một lần, buổi tối là một lần phản tỉnh. Nhưng thường là công khóa sáng tối chỉ còn có hình thức; vì là hình thức, [cho nên] “*miệng có, tâm không*”, có đạt được lợi ích chân thật hay không? Rất khó!

Quan sát lợi ích chân thật từ chỗ nào? Cổ nhân nói hai câu: “*Phiền não nhẹ, trí huệ tăng trưởng*”. Đây là lợi ích chân thật. Quý vị hãy ngẫm xem: So sánh giữa ngày hôm qua và ngày hôm nay, có phải là hôm nay phiền não nhẹ hơn hôm qua hay không? Có phải là hôm nay trí huệ tăng trưởng hơn hôm qua hay không? Hãy từ chỗ này để khảo sát công phu và hiệu quả tu hành của quý vị, quý vị mới có thể thấy được! Quyết chẳng phải là cầu phước báo trong thế gian; thăng quan, phát tài, chẳng liên can chi hết. Những điều đó [có sẵn] trong mạng của quý vị. Trong vận mạng của quý vị, khi nào đáng nên thăng quan, lúc đó sẽ thăng quan. Khi nào đáng nên phát tài, khi ấy sẽ phát tài. Trong ấy, hằng ngày có sự cộng, trừ, nhân, chia, [là vì] có liên quan đến chuyện đoạn ác tu thiện của chính mình. Đó là chuyện thế gian; chẳng phải là Phật pháp. Phật pháp thật sự dạy quý vị đoạn phiền não, khai trí huệ. Sau khi đã khai trí huệ, quý vị sẽ chẳng làm chuyện sai lầm, chẳng tạo ác nghiệp. Kẻ chẳng có trí huệ, rất dễ tạo ác nghiệp! Vì thế, thứ quý báu là gì? Trí huệ là của báu. Đức Phật nói tam đức bí tạng, thứ nhất là trí huệ Bát Nhã vốn có sẵn trong tự tánh, phải biết điều này!

Phiền não có số lượng nhiều ngàn ấy, quý vị hãy xem Bồ Tát dùng phương pháp gì để đối trị? Dãy lên một trăm bốn mươi nguyện, tức là một trăm bốn mươi một bài kệ tụng được nói trong phẩm này. Những bài kệ tụng ấy thuộc loại “*tứ ngôn tụng*”, [tức là] mỗi câu gồm có bốn chữ. Mỗi bài kệ gồm có mười sáu chữ. Có khi một bài kệ nói một chuyện, có lúc trong một bài kệ nói tới hai chuyện, cũng có khi hai hoặc ba bài kệ nói về cùng một chuyện, không nhất định. Những chuyện ấy đều là các điều thường thức trong kinh Phật, tu Phổ Hiền Hạnh. Phải ghi nhớ, thông thuộc một trăm bốn mươi một bài kệ ấy, giống như hiện thời chúng ta học Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy có tất cả ba trăm sáu mươi câu, các câu dài hay ngắn khác nhau, chúng ta quy nạp lại, sẽ là bảy điều cương lĩnh. Mỗi cương lĩnh nhiều thì là hai mươi bốn điều mục, ít thì là bốn điều, nhiều hay ít khác nhau. Đây chính là những điều ắt cần phải tuân thủ để mọi người học thành một người tốt. Một trăm bốn mươi một nguyện ấy chính là những điều phải thi hành để làm Bồ Tát. Nếu chẳng thi hành, sẽ chẳng phải là Bồ Tát. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống! Xin xem phần kinh văn tiếp theo:

(Luận) Vị phòng thử chương, khởi nhất bách tứ thập nguyện, linh tấn tu giả, tùng sơ tín tâm, Lý Sự viên dung, đạt kỳ nguyện thể.

(論) 為防此障，起一百四十願，令進修者，從初心，理事圓融，達其願體。

(Luận: Nhằm ngăn ngừa những chương này, dấy lên một trăm bốn mươi nguyện, khiến cho người tấn tu từ sơ tín tâm, Lý Sự viên dung, thấu đạt cái Thể của các nguyện ấy).

Mấy câu này hết sức quan trọng. Chúng ta phải đặc biệt chú ý, từ Sơ Tín Tâm, cũng có nghĩa là khi nào bắt đầu học Phổ Hiền Hạnh? Xác thực là Sơ Tín trong Thập Tín Bồ Tát, chẳng giống Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới. Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, và Tà Kiến là năm loại lớn, tổng cộng gồm tám mươi tám phẩm, đều đoạn hết sạch. Năm loại lớn ấy, nói theo kiểu bây giờ, chính là kiến giải sai lầm, vị ấy đã đoạn. Cũng có nghĩa là kiến giải của bậc Tu Đà Hoàn là chánh xác, chẳng có vấn đề! Nhưng trong tư tưởng của bậc Tu Đà Hoàn còn có sai lầm, chưa đoạn Tư Hoặc. Tư Hoặc trong tam giới gồm tám mươi một phẩm. Sau khi đã đoạn Tư Hoặc, vị ấy liền chứng quả A La Hán, sẽ từ địa vị Sơ Tín đạt đến địa vị Thất Tín. Thất Tín tương đương với A La Hán, công phu đoạn chứng tương đương với A La Hán. Vì thế, địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm phải tu một trăm bốn mươi một nguyện.

Chúng ta học đến chỗ này, tự nhiên sẽ dấy lòng cảm khái, sẽ sanh khởi cái tâm hổ thẹn: Chúng ta chẳng làm được! Nguyên nhân không làm được, tôi đã nói rất nhiều lượt, chúng ta chẳng thể thực hiện tốt đẹp Thập Thiện! Thập Thiện là Đại Thừa Phật pháp. Thanh Văn Phật pháp, Duyên Giác Phật pháp, cho đến căn bản là thiện pháp nhân thiên, nếu chẳng có Thập Thiện, sẽ chẳng phải là một thiện nhân. Nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất trong Tịnh Tông chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước gồm bốn câu: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Điều đầu tiên là tu Thập Thiện. Vì sao hiện thời hàng tại gia, xuất gia ngay cả Thập Thiện cũng làm chẳng được? Do nguyên nhân gì?

Do chúng ta đã đánh mất gia giáo. Phải biết căn bản trong nền giáo dục của cổ thánh tiên hiền chính là gia giáo.

Đối với gia giáo, cha mẹ trong nhà, người lớn đối với trẻ nhỏ, trẻ còn thơ bé, chưa phải là rất lớn. Quý vị thấy cổ nhân bảo: “*Giáo nhi anh hài*” (Dạy con từ thuở còn thơ), chúng ta nói đến “trẻ thơ”, “*giáo phụ sơ lai*” (dạy vợ từ thuở ban sơ mới về). Dạy con từ thuở còn thơ, bắt đầu dạy từ ngày nào? Từ lúc trẻ thơ được sanh ra ba, bốn ngày đã bắt đầu [dạy dỗ]. Nó vừa mở mắt ra bèn có thể nhìn, tai dựng cao lên, có thể nghe được rồi. Tuy nó vẫn chưa biết nói, chưa phát triển hoàn toàn, nhưng nó có thể thấy, có thể nghe. Phật pháp nói là [những gì trẻ thấy, nghe khi ấy] sẽ tạo thành chủng tử trong A Lại Da Thức, đúng như cổ nhân đã nói: “*Thiếu nhược thành thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Vun bồi từ bé sẽ giống như là bẩm sinh, do thói quen mà thành tự nhiên). Vì thế, kể từ lúc được sanh ra hai, ba ngày cho đến ba tuổi, trong ba năm ấy, trẻ được vun bồi căn cội ổn thỏa. Trẻ nhỏ ba tuổi cũng rất hiểu chuyện, còn có năng lực phân biệt thị phi, thiện ác, nó có năng lực ấy. Trong nhà, cha mẹ, người lớn dạy nó những gì? Luân thường, đạo đức, chẳng phải là nói cho nó nghe. [Nó nghe sẽ] chẳng hiểu, mà là làm cho nó thấy, thân giáo mà! Đây là [lý do vì sao] hiện thời chúng tôi đề xướng *Đệ Tử Quy*.

Đệ Tử Quy chẳng phải là sách giáo khoa để dạy nhi đồng, chẳng phải vậy, mà là dạy kẻ làm cha mẹ nêu gương tốt, [thật sự] làm cho trẻ thơ trông thấy. Để cho nó trông thấy suốt ba, bốn năm, nó sẽ hiểu rõ, tự nhiên ngôn, hạnh, cử chỉ sẽ làm theo *Đệ Tử Quy*. Xem hiểu, nghe hiểu, còn chưa biết chữ, nhưng khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, chẳng có gì không hợp quy củ. Chúng ta chẳng tiếp nhận sự giáo dục ấy, do chúng ta sanh nhằm thời đại động loạn, xã hội chẳng an định, truyền thống gia giáo bị bỏ sót. Vì thế, tạo thành tình cảnh khôn đốn trong hiện thời.

Chúng ta học Phật, Tam Quy chẳng làm được, Ngũ Giới chẳng làm được, Thập Thiện chẳng làm được, [tức là] học Phật chẳng chân thật! Chư vị phải hiểu: Chẳng có giới luật, sẽ chẳng có Phật pháp. Chẳng có lễ nghi, sẽ chẳng có giáo dục truyền thống, sẽ chẳng có Nho. Quý vị nói xem: Quan trọng như thế đó! Học tập kinh giáo, đàm huyền thuyết diệu (bàn luận những chuyện cao siêu, huyền diệu) chẳng có ích chi cả! Khởi tâm động niệm vẫn là tạo nghiệp, vẫn tạo tội, có tác dụng gì đâu? Càng nghĩ, càng thấy vấn đề này nghiêm trọng; do đó, chẳng thể không quay lại học từ đầu. Bản thân chúng ta nhất định phải đòi hỏi chính mình thực

hiện Đê Tử Quy, thực hành Thập Thiện Nghiệp Đạo, thực hiện Sa Di Luật Nghi; sau đây, [thực hiện] một trăm bốn mươi một nguyện sẽ chẳng khó! Nếu không, chúng ta chỉ đọc một trăm bốn mươi một nguyện, chứ vẫn chẳng làm được, dầu một điều cũng làm chẳng được! Tâm hạnh của chúng ta làm sao có thể tương ứng Phổ Hiền Bồ Tát cho được? Trong Nhất Thừa giáo, vị thầy lãnh đạo chúng ta là hai ngài Văn Thù và Phổ Hiền. Văn Thù là Thập Ba La Mật; Phổ Hiền là mười đại nguyện vương. Thập Ba La Mật và mười đại nguyện vương được thực hiện ở chỗ này, tức là một trăm bốn mươi một nguyện.

“*Lý Sự viên dung, đạt kỳ nguyện thể*” (Lý Sự viên dung, thấu đạt cái Thể của các nguyện ấy): Nguyện thể (願體, bản thể của các nguyện) là tự tánh, là Tánh Đức.

(Luận) Vô khuy tự tâm căn bản tịnh trí.

(論)無虧自心根本淨智。

(Luận: Trí căn bản nơi tự tâm thanh tịnh chẳng thiếu sót).

“*Căn bản tịnh trí*” là Căn Bản Trí, là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh, chẳng có mảy may ô nhiễm. Chư vị phải biết: Chấp trước là ô nhiễm, phân biệt là ô nhiễm, khởi tâm động niệm vẫn là ô nhiễm, chỉ là [nếu so sánh] thì thứ này nhẹ hơn thứ kia. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã dạy: “*Bất dung hào phân bất thiện giáp tạp*” (Chẳng để cho mảy may bất thiện xen tạp). Khi tôi giảng kinh, bèn nói theo nghĩa rộng bằng câu: “*Bất dung hào phân bất tịnh giáp tạp*” (Chẳng để cho mảy may bất tịnh xen tạp). Tâm quý vị là thanh tịnh, tâm quý vị là thuần thiện. Cổ nhân Trung Hoa nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành). “*Bản thiện*” là Tánh Đức, chẳng để cho mảy may bất thiện xen tạp. Căn Bản Trí là tịnh trí, chẳng để cho mảy may bất tịnh xen tạp. Như vậy thì mới thật sự là “*vô khuy tự tâm căn bản tịnh trí*”.

(Luận) Diệu trạch chi huệ.

(論)妙擇之慧。

(Luận: Huệ chọn lựa hay khéo).

Được biểu thị bởi Văn Thù Bồ Tát. Quan trọng là chữ Diệu. “*Trạch*” (擇) là “*trạch pháp*” (擇法, chọn lựa pháp), chính là căn bản

tỉnh trí khởi tác dụng. “*Diệu*” (妙) là thiện xảo, tức phương tiện thiện xảo! Trong hoàn cảnh khác nhau, trong thời tiết nhân duyên khác nhau, [đối với] đối tượng chúng sanh bất đồng, đều có thể vận dụng linh hoạt hết sức thỏa đáng, đó là “*diệu trạch chi huệ*”. “*Thiện xảo phương tiện*” là thuật ngữ trong Phật môn, [hàm nghĩa] có thể làm cho chúng sanh giác ngộ trong hiện tiền, đạt được lợi ích trong hiện tiền.

(Luận) Động tịch câu chân, bất thiên tu cố.

(論)動寂俱真，不偏修故。

(Luận: Vì động và tịch đều thật, chẳng tu hành lệch lạc).

Bất luận động hay tĩnh, đều là chân thật, quyết định chẳng có hư vọng. “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Hiện thời, quốc gia đề xướng xã hội hài hòa, chúng tôi sửa đổi hai chữ trong hai mươi chữ ấy cho phù hợp. Mười chữ trong vế trên của câu đối chính là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, [tức là] “*động tịch câu chân*” (động và tịch đều thật). Vế dưới là “*khán phá, phóng hạ, tự tại, tùy duyên*” (nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên), sửa hai chữ cuối cùng (“*niệm Phật*”) thành “*hòa hài*” (和諧), gọi là “*xã hội hài hòa*”, đây chính là điều thông dụng đối với đại chúng. Trong Tịnh Độ Tông của Phật môn, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. “*Động tịch câu chân, bất thiên tu cố*” (Vì động và tịch đều thật, nên chẳng tu hành lệch lạc): Trong Phật pháp có pháp thế gian, đổi niệm Phật thành “*hòa hài*”, tức là pháp thế gian. Pháp thế gian và xuất thế gian chẳng hai, đây là “*diệu trạch chi huệ*” (huệ chọn lựa hay khéo)!

(Luận) Thị cố Hoa Tạng thế giới, hữu như Tu Di sơn vi trần số phong luân sở trì, kỳ thượng nhất thiết trang nghiêm, nhân đại nguyện phong luân, năng trì vạn hạnh, dĩ hạnh chiêu quả cố. Nhân dĩ nguyện lực kiên trì, báo đắc phong luân trì sát cố.

(論)是故華藏世界，有如須彌山微塵數風輪所持。其上一切莊嚴，因大願風輪，能持萬行，以行招果故。因以願力堅持，報得風輪持剎故。

(Luận: Do vậy, thế giới Hoa Tạng có phong luân số nhiều như số vi trần trong núi Tu Di duy trì. Hết thấy các sự trang nghiêm trên ấy do đại nguyện phong luân có thể gìn giữ muôn hạnh, vì dùng hạnh để chiêu vời quả. Do dùng nguyện lực để giữ vững, nên cảm quả báo là phong
Quyển I - tập 1469

luân duy trì cõi nước).

Đoạn này nói rất hay. Đây chính là vật lý vũ trụ đang được nói trong hiện thời, thuộc ngành khoa học tiên phong hiện thời. Thế giới Hoa Tạng có thể tồn tại liên tục không gián đoạn, dựa vào đâu? Do được phong luân duy trì. “Phong” là động, “luân” (輪) là hình tròn. Chư vị hãy ngẫm xem, hiện thời mọi người đều biết: Địa cầu vận hành trong vũ trụ, tự xoay quanh nó một vòng hết hai mươi bốn tiếng đồng hồ, xoay quanh mặt trời một vòng mất một năm, ba trăm sáu mươi lăm ngày. Quý vị thấy những tinh cầu ấy có phải là đều đang chuyển động hay không? “Phong” là động, chúng ta nói là “vận động”. Quỹ đạo của nó là tròn, chẳng vuông, [nên gọi là] “luân”, [thế giới Hoa Tạng] do phong luân duy trì.

“*Hữu như Tu Di sơn vi trần số phong luân sở trì*” (Được duy trì bởi các phong luân số nhiều như số vi trần trong núi Tu Di). Hiện thời, nói chuyện này dễ lắm. Vì thế, chúng ta chẳng thể nào không bội phục các vị đại đức thời cổ, rất nhiều thứ mà các nhà khoa học còn chưa phát hiện, làm thế nào các Ngài có thể nói viên dung như vậy? Chẳng thể không khiến cho kẻ khác bội phục! Nay chúng ta có không ít thường thức về phương diện thiên văn vũ trụ, cho nên đọc kinh Hoa Nghiêm sẽ thấy dễ dàng, [bởi lẽ, những điều kinh dạy] chẳng khác [những gì đã được] các nhà khoa học phát hiện. Thế giới được hợp thành như thế nào? Nay mọi người đều biết: Tùy tiện lấy bất cứ vật chất nào trên địa cầu, nhìn dưới kính hiển vi có độ phóng đại cực mạnh của các nhà khoa học, sẽ thấy [vật chất do] các phân tử [hợp thành]. Phân tử lại tách ra thành nguyên tử. Nguyên tử lại tách ra thành điện tử, thành các hạt (lạp tử). Nếu lại chia nhỏ hơn, sẽ thành cái hiện thời gọi là khoa-khắc (quark, hạt vi lượng), tức là hạt cơ bản. Đó là vật chất. Nhục nhãn của chúng ta không trông thấy vật chất cơ bản. Các nhà khoa học biết có thứ ấy, nhưng cũng chẳng thấy. Công cụ khoa học [trong hiện thời] vẫn chưa được, chưa đủ tinh tế!

Ví như mấy năm trước, trong một bài luận văn phát biểu của tổng cục không gian Hoa Kỳ có nói: Vật chất là “*vô trung sanh hữu*” (từ trong không sanh ra có). Vũ trụ có nguyên điểm (原點, điểm xuất phát, điểm khởi đầu), đó là vật chất nhỏ nhất. Nguyên điểm của vũ trụ to cỡ nào? Bản báo cáo ấy viết rất rõ ràng, tôi chẳng nhớ được con số, chỉ nhớ được một tỷ dụ trong ấy. Dùng tóc của chúng ta, tóc của loài người, một sợi tóc. Cắt ngang sợi tóc ấy, nơi chỗ bị cắt, sẽ có một bình diện (平面,

mặt cắt ngang sợi tóc). Do sợi tóc có hình trụ, [mặt cắt sê] là hình tròn, sê có đường kính. Đối với đường kính ấy, nơi chỗ nhỏ nhoi ngằn ấy của sợi tóc, trên đường kính đó, có thể sắp bao nhiêu nguyên điểm của vũ trụ? Sau con số một trăm vạn là ba chữ Ưc, tức là một trăm vạn ực ực ực nguyên điểm! Đây là vật chất, vật chất nhỏ nhất đấy nhé! Vật chất là động, chẳng phải là tĩnh! Trong vũ trụ, chỉ cần là vật chất, sẽ chẳng tĩnh lặng, mà thấy đều đang chuyển động.

Do vậy, nhà Phật nói tới Tứ Đại. Tứ Đại chính là các tánh chất của vật chất. Vật chất dẫu nhỏ đến mấy, hiện thời nói tới Lượng Tử Lực Học (Quantum Mechanics) là nói đến [vật chất] nhỏ nhất. Vật chất dẫu nhỏ đến mấy, đều có bốn hiện tượng. Hiện tượng thứ nhất là nó có thể tích, dẫu nhỏ nhoi cách nào đi nữa, xác thực là có một thứ gì đó tồn tại. Thứ ấy tích điện, tích điện Âm, hoặc điện Dương. Phật pháp gọi vật chất là Địa Đại, “*Địa*” là vật chất, dùng chữ này để biểu thị vật chất. Nó chứa điện Dương thì nhà Phật gọi là Hỏa Đại. Nó chứa điện Âm, Phật môn gọi nó là Thủy Đại. “*Thủy*” là điện Âm, nó tích điện. Sau đây, nó chuyển động, chẳng phải là tĩnh lặng, động thì gọi là Phong Đại. Vì thế, Địa, Thủy, Hỏa, Phong nhằm hình dung bốn loại hiện tượng của vật chất rất nhỏ (vật chất cơ bản).

Hiện thời, “*Tứ Đại giai không*” (Tứ Đại đều là không) đã được chứng minh. Vật chất là “từ trong không sanh ra có”, Tuy là từ trong không sanh ra có, sanh ra những vật chất ấy, nhưng trong thời gian rất ngắn, nó lại bị tiêu diệt. Tiêu diệt rồi, nó lại xuất hiện. Vì thế, hết thấy các hiện tượng mà chúng ta trông thấy trong vũ trụ là “*tướng tương tục*” (tướng nối tiếp liên tục). Chân tướng là gì? Chân tướng là nó sanh diệt trong từng sát-na. Giảng kinh Hoa Nghiêm, trong các phần trước, chúng tôi đã nói [chuyện này] mấy lần, nói rất cẩn kẽ. Tôi nhớ đã có lần, chúng tôi dùng đến bảy, tám tiếng đồng hồ để nói về vấn đề này. Do vậy, trong kinh Hoa Nghiêm có khoa học tiên phong. Câu nói này hoàn toàn giống như điều đã được phát hiện bởi khoa học trong hiện thời. Quý vị thầy kinh Phật nói đơn giản như thế đó, một câu thôi nhé: “*Hữu như Tu Di sơn vi trần số phong luân sở trì*”. Báo cáo khoa học hiện thời dài đến mấy vạn chữ, báo cáo chi tiết; trong kinh Phật [chỉ gói gọn] trong một câu nói. Sau khi quý vị đã xem bản báo cáo mấy vạn chữ, đối với câu này trong kinh Phật bèn hiểu ngay, hoàn toàn hiểu rõ!

Hiện thời, địa cầu tồn tại như thế nào? Thái Dương Hệ tồn tại như thế nào? Hệ Ngân Hà tồn tại như thế nào? Hệ Ngân Hà cũng là động, nhất định sẽ xoay vòng quanh một tinh hệ to hơn nữa! Hiện thời, chúng

ta chưa phát hiện. Trong phẩm Hoa Tạng Thế Giới và Thế Giới Thành Trụ của kinh Hoa Nghiêm thuộc phần trước, đã nói về chuyện này, nói về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Vũ trụ do đâu mà có? Do nguyên nhân nào mà có? Sanh mạng do đâu mà có? Chỉ có Phật pháp trả lời thấu triệt những vấn đề ấy, nói minh bạch, cao minh hơn các nhà khoa học hiện thời. Vì thế, chúng tôi hết sức cảm thán: Các nhà khoa học chẳng có cơ duyên tiếp xúc kinh điển Phật giáo. Nếu họ được tiếp xúc, thật sự tiếp xúc, tôi tin rằng, họ sẽ tìm thấy rất nhiều khả thi, sẽ có nhiều phát hiện hơn, sẽ có các giải thích càng hay hơn!

Lại xem câu trọng yếu kế tiếp đó! “*Kỳ thượng nhất thiết trang nghiêm, nhân đại nguyện phong luân, năng trì vạn hạnh, dĩ hạnh chiêu quả cố*” (Hết thảy các sự trang nghiêm trên đó, do đại nguyện phong luân có thể trì vạn hạnh, dùng hạnh để chiêu cảm quả). Câu nói này khá quan trọng! Thế giới, tinh cầu là thế giới, vô lượng vô biên. Trong mỗi tinh cầu đều có chúng sanh, tuyệt đối chẳng phải là nói chúng ta dùng phi thuyền đáp xuống mặt trăng, hoặc đổ bộ Hỏa Tinh, phát hiện nơi đó chẳng có sinh vật, chẳng có ai hết! Chuyện này nói theo Phật pháp sẽ chẳng thông. Nhất định là trước hết phải có người, sau đây mới có thế giới. Thế giới và con người đồng thời phát sanh, có trước sau, nhưng tốc độ quá nhanh, chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng thứ tự trước sau ấy, quá nhanh chóng! Chẳng phải là không có trước sau! Có trước sau, nhưng tốc độ quá nhanh. Đối với kinh điển của Pháp Tướng Duy Thức, kinh Hoa Nghiêm là một trong sáu kinh [căn bản của tông Duy Thức]. Tông ấy có sáu kinh và mười một luận [để làm cơ sở lý luận cho các giáo thuyết của tông]. Kinh Hoa Nghiêm là một bộ trong ấy, nói về vũ trụ, nói về sanh mạng, nói về những chân tướng sự thật ấy. Mỗi tinh cầu có chiều không gian chẳng giống như [thế giới của] chúng ta. Do vậy, trong ấy có những chúng sanh, chúng ta chẳng thấy họ, mà họ cũng chẳng thấy chúng ta, giống như gì? Giống như chúng ta xem các băng tần (channel) truyền hình vậy. Có rất nhiều băng tần khác nhau. Chúng ta chọn băng tần này, hình ảnh thuộc băng tần này hiện ra, chẳng có hình ảnh của các băng tần khác, chúng ta ẩn mắt. Chúng ta lại chọn một băng tần khác, hình ảnh thuộc băng tần khác sẽ hiện ra, các hình ảnh thuộc băng tần này lại chẳng còn thấy nữa. Những thứ ấy thật sự có, chẳng phải là không có. Trên địa cầu của chúng ta cũng đã từng phát sanh chuyện ấy.

Tuần trước, có một đồng tu đã hạ tải (download) từ Internet một câu chuyện được giới khoa học phát hiện. Chuyện ấy chẳng xảy ra trong

hiện thời, mà là chuyện phát sanh không lâu sau Đệ Nhị Thế Chiến. Chuyện kể rằng: Có một chiếc máy bay chở hơn năm mươi hành khách, bỗng dung bay tới một chiều không gian khác! Rất may mắn, nó lại trở về. Sau khi trở về, đáp xuống một phi trường. Sau khi hạ cánh, mọi người cảm thấy rất ngỡ ngàng: “Chúng ta chẳng đến chỗ này, vì sao lại đáp xuống nơi đây?” Lại hỏi về thời gian của chuyến bay, tra mã số chuyến bay, đúng vậy, chẳng sai, ba mươi lăm năm trước có một chiếc phi cơ chở khách như thế bị mất tích. Bỗng nhiên nó đáp xuống, họ chẳng có cảm giác lâu lắc chi cả, từ chỗ kia bay tới chỗ này, chỉ là bay sai phương hướng. Sau khi đáp xuống, mới biết trong thế gian này đã hơn ba mươi năm trôi qua! Do mọi người đều cho rằng chiếc máy bay ấy đã gặp nạn, tiền bảo hiểm đã đều đặn bù cả rồi. Họ đều quay về gặp người nhà của chính mình, chính họ chẳng già nua, giống như mới lên máy bay ngày hôm qua, hôm nay quay về, người nhà đều già khòm cả rồi! Đây là chuyện phát sanh trên địa cầu, là thật, chẳng giả! Chiều không gian khác nhau, thời gian sai biệt lớn ngàn ấy, khoa học chẳng có cách nào giải thích!

Do vậy, chúng tôi tin tưởng: Mỗi tinh cầu, bất luận là đại tinh cầu hay tiểu tinh cầu, thấy đều có chúng sanh đang sống trong ấy. Vì “*y báo chuyển theo chánh báo*”, “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Vì vậy, thế giới Hoa Tạng là đạo tràng của Tỳ Lô Giá Na Phật, sự trang nghiêm trong ấy chẳng khác thế giới Cực Lạc cho mấy. Sự trang nghiêm ấy do đâu mà có? Đại nguyện phong luân. “*Đại nguyện phong luân*” ấy chính là động lực “*tự hành, hóa độ người khác*” như chúng ta thường nói. Đại nguyện của chư Phật Như Lai đã viên mãn, các vị đại Bồ Tát còn đang thực hiện đại nguyện của các Ngài. Đại nguyện tuy nhiều, quy nạp lại sẽ chẳng ngoài bốn loại lớn, tức Tứ Hoàng Thế Nguyện, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ, phiền não vô tận thế nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”. Những vị Bồ Tát ấy, nhìn theo kinh Hoa Nghiêm, địa vị Thập Tín là khoa dự bị, là lớp dự bị, chưa chánh thức nhập học, giống như nhà trẻ (ấu trĩ viên, mẫu giáo) trong nhà trường, vẫn chưa phải là lớp Một Tiểu Học. Cho đến Thập Trụ, Sơ Trụ mới là lớp Một Tiểu Học, Thập Trụ giống như Tiểu Học. Thập Hạnh là Trung Học, Thập Hồi Hướng là Đại Học, Thập Địa là nghiên cứu sinh, Đẳng Giác là lớp Tiến Sĩ. Địa vị Thập Tín là vườn trẻ. Nhưng tiến hành một trăm bốn mươi một nguyện, [chính là còn đang học] mẫu giáo đã bắt đầu học tập lớp Một. Vì vậy, đến khi nhập học, học lớp Một, người ấy đã là “*thói quen trở thành tự nhiên*”, thực hiện viên

mãn Tứ Hoàng Thệ Nguyên, thực hiện viên mãn mười đại nguyện vương của Phổ Hiền, thực hiện viên mãn Thập Ba La Mật của Văn Thù Bồ Tát, đều đã thực hiện! Thế giới ấy trang nghiêm, thế giới ấy tốt đẹp.

Thật ra, nói lời thật cùng quý vị, thế giới Hoa Tạng và thế giới Cực Lạc có khác địa cầu chúng ta đang sống hay chẳng? Chẳng khác biệt, hoàn toàn giống nhau. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới là một, không hai. Vì sao? Toàn là do Pháp Tánh biến hiện thành pháp tướng, há có lẽ nào chẳng giống nhau? Chỗ khác nhau là gì? Cư dân ở những nơi ấy tạo nghiệp khác nhau. Tạo thiện nghiệp, nơi đây biến thành thiên đường. Tạo ác nghiệp, nơi đây biến thành địa ngục. Hoàn cảnh bên ngoài thuận theo khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, và tạo tác của chúng ta mà chuyển biến, chẳng phải là đã hình thành thì sẽ không biến đổi! Sóng tư tưởng của chúng ta thay đổi cấu trúc của nó (hoàn cảnh bên ngoài) trong từng sát-na. Trong kinh, đức Phật đã nói lời này rất nhiều! Hết sức khó có là gần đây, một nhà khoa học Nhật Bản là tiến sĩ Giang Bôn Thắng (Masaru Emoto) đã dùng nước làm thí nghiệm, nghiệm nhiên thí nghiệm hiện tượng này!

Nước là khoáng vật, chẳng phải là động vật, chẳng phải là thực vật. Nó là khoáng vật! Ông ta thí nghiệm suốt mười năm, xác thực là đã chứng minh nước có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu ý nghĩ của con người. Quý vị cho nó thấy những hình ảnh đẹp đẽ, nó sẽ phản ứng hết sức xinh đẹp. Quý vị cho nó thấy những hình ảnh xấu hèn, nó cũng phản ứng rất khó coi! Chúng ta khởi tâm động niệm cũng là như thế, dùng thiện ý ái tâm đối với nó, nó sẽ phản ứng hết sức tốt đẹp. Nếu chúng ta bảo: “Chán ghét mày, tao căm hận mày, tao chẳng thích mày!” Nó sẽ phản ứng hết sức xấu hèn. Suốt mười năm làm mấy trăm vạn cuộc thí nghiệm, đã chứng minh [những điều ấy]. Hiện thời, các nhà khoa học tại Liên Hiệp Quốc đều khẳng định. Tôi cũng biến thành bằng hữu của ông ta. Trước hết, ông ta thuần túy theo khoa học, chẳng dính dáng đến tôn giáo, bảo “tôn giáo là mê tín”, chẳng mong qua lại với tôn giáo. Tôi tiếp xúc ông ta, bảo: “Những thí nghiệm của ông trong kinh Phật đã có nói”. Ông ta nghe xong, sững sờ! Tôi nói: “Những điều đã nói trong kinh Phật đã được ông chứng minh, rất khó có, nhưng ông chứng minh một phần, vẫn chưa hoàn toàn”. Ông ta nghe vậy, rất kinh ngạc: “Còn có gì nữa?” Tôi nói: “Ông đã chứng minh thấy, nghe, hay, biết. Đối với sắc, thanh, hương, vị, ông chỉ chứng minh sắc, chứ âm thanh, hương, vị, ông vẫn chưa thể thí nghiệm được! Vì thế, thành tựu của ông là cục bộ, chưa phải là viên mãn. Ông phải càng thêm nỗ lực, chắc chắn là sẽ phát hiện nó có

âm thanh rất vi diệu, nó có mùi thơm, nó có mùi vị”.

Trong Phật pháp có nói: Đối với tất cả hết thảy vật chất, những đức tướng cơ bản của chúng chẳng phải là từ chỗ nào khác mà có, bản thân nó vốn sẵn có. Thấy, nghe, hay, biết, sắc, thanh, hương, vị, vật chất đều nhỏ đến mấy đều tròn đủ. Vì thế, vũ trụ là một thể hữu cơ, sống động, chẳng chết cứng. Ngay cả ngói, đá, bùn, cát đều sống động, đều chẳng chết cứng. Do con người thiện tâm, thuần tịnh, thuần thiện, những thứ ấy đều biến thành vàng, bạc, bảy báu. Tâm con người bất thiện, bảy báu đều biến thành cát, đá, ngói, sạn, chúng biến đổi theo lòng người. Bởi lẽ, Phật, Bồ Tát trong thế giới Hoa Tạng, Phật, Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc tâm địa thuần tịnh, thuần thiện, kinh thường nói: “*Tâm tịnh, ắt cõi tịnh*”. Nếu người trên địa cầu, ai này đều có thể quay đầu, đều có thể đoạn ác, tu thiện, đều có thể chẳng xen tạp mảy may bất thiện nào, chẳng xen tạp mảy may bất tịnh nào, thế giới của chúng ta, Hoa Tạng, và Cực Lạc quyết định chẳng khác nhau. Từ thí nghiệm kết tinh nước, có thể chứng minh [điều này].

Có Phong Thủy hay không? Có chứ! Phong Thủy chuyển theo lòng người, chẳng phải là con người chuyển biến theo cảnh giới bên ngoài. Con người chuyển biến theo cảnh giới bên ngoài, mê mất rồi! Chuyển. Các nhà Phong Thủy đã nói rất hay: “*Phước nhân cư phước địa, phước địa phước nhân cư*” (Người có phước sống ở chỗ tốt lành, nơi tốt lành, người có phước sống). Núi sông xinh đẹp là nơi người có phước báo sống. Người chẳng có phước báo đến sống ở đó mấy tháng, Phong Thủy xấu đi! Vì sao? Ý niệm của quý vị đã phá hoại nó! Chỗ nào Phong Thủy chẳng tốt, người thuần tịnh, thuần thiện đến ở nơi ấy nửa năm hoặc mấy tháng, Phong Thủy biến thành tốt đẹp. Tâm chuyển cảnh giới, chứ không phải là cảnh giới chuyển tâm. Do vậy, chư vị mong hết thảy đều tốt đẹp, trước hết, phải tu cái tâm cho tốt. Tâm thiện, chẳng có điều gì bất thiện; tâm tịnh, chẳng có điều gì bất tịnh; tâm hảo, chẳng có điều gì bất hảo. “*Đại nguyện phong luân có thể trì vạn hạnh, dùng hạnh để chiêu cảm quả*”: Thiện hạnh, tịnh hạnh của chúng ta, phẩm này là phẩm Tịnh Hạnh, tịnh thiện chiêu cảm cái quả là thế giới Hoa Tạng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này!

Thế giới hiện thời đã loạn, tai nạn liên tiếp, hóa giải bằng cách nào? Quý vị đọc Hoa Nghiêm bèn hiểu rõ: “Hóa giải như thế nào?” Hóa giải từ nội tâm của chính mình! Hãy nghiêm túc học theo Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát chẳng có một niệm bất thiện, Phật, Bồ Tát chẳng có hạnh nào bất tịnh, thuần tịnh, thuần thiện! Đừng nghĩ chúng sanh đều đang tạo ác

nghiệp, một mình ta thuần tịnh thuần thiện, há có năng lực gì? Một người thuần tịnh thuần thiện có thể chống lại trăm vạn người, ngàn vạn người. Nếu ở chỗ này, chúng ta có ba người, năm người, mười người, tám người thuần tịnh thuần thiện, tôi tin tưởng nữa quả địa cầu sẽ không có tai nạn, có thể sanh ra hiệu quả to lớn ngàn ấy! Do vậy, tôi rất tán thán tiền sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm ấy, vì sao? Chúng tôi bình thường giảng kinh, [người ngoài thường nghĩ chúng tôi] nói những lời ấy là chuyện thần thoại, ai tin tưởng? Điều khó có là ông ta đã dùng phương pháp khoa học để nêu ra chứng cứ, chứng minh [những điều ấy] là thật, chẳng giả!

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng nhỏ tuổi hơn tôi. Năm nay, ông ta mới sáu mươi mấy tuổi, đứng cùng một chỗ với tôi, ông ta trông già nua hơn, cho nên rất hâm mộ tôi, nói: “Pháp sư! Thầy tu như thế nào vậy? Thầy dùng phương pháp gì để bảo dưỡng?” Tôi bảo ông ta: “Tôi dùng đúng phương pháp như ông đã làm thí nghiệm”. Ông ta làm thí nghiệm mười năm, điều gì [khiến nước] kết tinh đẹp nhất? Yêu thương, cảm tạ. Do yêu thương và cảm tạ, nước sẽ kết tinh theo mô thức đẹp đẽ nhất, chẳng có gì có thể sánh bằng! Do vậy, ông ta bảo tôi: “*Yêu thương và cảm tạ là cốt lõi của vũ trụ*”. Tôi nói: - Chẳng sai! Nhà Phật gọi yêu thương là “*từ bi*”, gọi cảm ơn là “*tri ân, báo ân*”. Thường cảm niệm ân của hết thầy chúng sanh, nói theo Phật pháp chính là câu “*thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ*” trong kệ Hồi Hương. Tứ Trọng Ân là ân cha mẹ, ân thầy (đức Phật là thầy, nhớ ơn thầy), ân quốc gia, ân chúng sanh. Quý vị phải biết ân, phải biết báo ân. Con người hiện thời vong ân phụ nghĩa, vì sao? Chẳng biết ân đức. Hễ biết, cái tâm báo ân sẽ nảy sanh tràn trề. Do vậy, yêu thương và báo ân sẽ [khiến cho nước kết tinh] theo mô thức đẹp đẽ nhất!

Nhà Phật nói: “*Từ bi biến pháp giới, thiện ý mãn Sa Bà*” (Từ bi khắp pháp giới, thiện ý trọn Sa Bà). Nghe lời này, đại chúng bình phàm chẳng hiểu, cho nên tôi sửa một câu: “*Ái tâm biến hoàn vũ*” (Tâm yêu thương trọn khắp hoàn cầu) sẽ dễ hiểu hơn, “*thiện ý mãn nhân gian*”. Đây là thu nhỏ cái tâm yêu thương! Khởi tâm động niệm phải yêu thương địa cầu, khởi tâm động niệm yêu thương tất cả mọi người và tất cả các sinh vật trên địa cầu. Tới cuối cùng, sẽ là tất cả hết thầy các hiện tượng thiên nhiên. Do cái tâm yêu thương bình đẳng, chân thành, thế giới này biến thành Hoa Tạng, biến thành Cực Lạc. Cực Lạc và Hoa Tạng chẳng phải là tự nhiên mà có. Đại nguyện phong luân có thể trì vạn hạnh, dùng hạnh để chiêu cảm quả; do vậy mà có! Chúng ta hiểu rõ, sẽ

biết tu, sẽ biết chính mình phải nên làm như thế nào! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1470

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh, chúng ta vẫn tiếp tục xem lời luận của Lý Trường Giả. Lời luận khá dài, giảng giải hết sức hay khéo. Chúng ta tiếp tục phần hôm qua. Hôm qua, chúng ta đọc đến câu “*thị cố Hoa Tạng thế giới hữu như Tu Di Sơn vi trần số phong luân sở trì, kỳ thượng nhất thiết trang nghiêm, nhân đại nguyện phong luân, năng trì vạn hạnh, dĩ hạnh chiêu quả cố*” (vì vậy, thế giới Hoa Tạng có các phong luân số nhiều như số vi trần trong núi Tu Di duy trì, hết thảy các thứ trang nghiêm trên ấy do đại nguyện phong luân có thể trì vạn hạnh, dùng hạnh để chiêu vời quả vậy).

Ngày hôm qua, chúng ta học tập đến chỗ này! Hôm nay, xem tiếp đoạn kế đó:

(Luận) Nhân dĩ nguyện lực kiên trì, báo đắc phong luân trì sát cố.

(論) 因以願力堅持，報得風輪持剎故。

(Luận: Do dùng nguyện lực để giữ vững, cảm báo phong luân duy trì cõi nước).

Nguyện lực ở đây và đại nguyện được nói trong phần trước hết sức trọng yếu. Một đẳng là đại nguyện của chư Phật Như Lai, một đẳng là đại nguyện của các vị Bồ Tát phát tâm tu hành. Nếu chẳng có hai thứ nguyện lực ấy, thế giới này đã sớm không tồn tại.

Trong kinh Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Tâm, Phật, chúng sanh, cả ba chẳng sai biệt*”. “*Tâm*” là nói đến Pháp Tánh. Pháp Tánh có thể hiện (năng hiện), Pháp Tướng là cái được hiện (sở hiện). Tánh thức là cái có thể biến (năng biến), y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới là cái được biến ra (sở biến). Đối với năng hiện, sở hiện, năng biến, sở biến, chúng ta thấy đều phải hiểu rõ! Như trong kinh Địa Tạng đã nói: Chúng sanh “*khởi tâm động niệm, không gì chẳng phải là nghiệp, không gì chẳng phải là tội*”. Nghiệp có thiện và ác, thiện nghiệp chiêu cảm ba thiện đạo trong lục đạo, ác nghiệp chiêu cảm ba ác đạo, do như vậy mà có lục đạo sai biệt! Vì lẽ đó, Phật lực và nghiệp lực của

chúng sanh gần như tương đương, nhưng Phật lực có thể tương ứng Pháp Tánh, chúng ta thường nói là “*được Pháp Tánh gia trì*”. Do vậy, Phật lực phải to hơn nghiệp lực của chúng sanh, cho nên mới có thể duy trì cõi nước!

Nay chúng ta gọi “*Sát*” (刹, sát-độ, cõi nước) là “*tinh cầu*” hoặc “*tinh hệ*”. Như Thái Dương Hệ, Ngân Hà Hệ, trong kinh Phật thường dùng chữ “*sát*” để biểu thị, [chẳng hạn như] “*chư Phật sát-độ*”. Nói thông thường, khu vực giáo hóa của một vị Phật là một tam thiên đại thiên thế giới. Xưa kia, nhiều người nghĩ một hệ Ngân Hà chính là một tam thiên đại thiên thế giới, đó là một cõi Phật. Khi xưa, tôi cũng có cách nhìn như thế ấy. Khi gặp lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lão nhân gia bảo tôi: “*Không chỉ là như vậy!*” Cụ nói: - Trên thực tế, một hệ Ngân Hà chính là một đơn vị thế giới được nói trong kinh Phật. Mặt trời, mặt trăng xoay quanh sườn núi Tu Di. Hiện thời, trung tâm của hệ Ngân Hà, theo như bản đồ thiên văn đã cho thấy, hệ Ngân Hà có hình dạng giống như một cái đĩa, chính giữa dày, càng hướng ra ngoài rìa càng mỏng dần. Hệ Thái Dương của chúng ta xác thực là xoay tròn quanh trung tâm của nó (hệ Ngân Hà). Cụ Hoàng nói rất có lý!

Một hệ Ngân Hà là một đơn vị thế giới, một ngàn hệ Ngân Hà là một tiểu thiên thế giới. Một ngàn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới, một ngàn trung thiên thế giới mới là một đại thiên thế giới, tức là một Phật độ (một cõi Phật). Một Phật độ là một đại thiên thế giới, có bao nhiêu hệ Ngân Hà? Mười ức! Mười ức hệ Ngân Hà là khu vực giáo hóa của một đức Phật. Chúng ta đã đọc phẩm Hoa Tạng Thế Giới và phẩm Thế Giới Thành Trụ, sự chứng ngộ của chư Phật Như Lai chẳng khác nhau. Vô Thượng Bồ Đề, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chẳng có vấn đề, hoàn toàn giống nhau, Phật Phật đạo đồng. Nhưng hết thảy chư Phật phước báo khác nhau, là do nguyên nhân nào? Phước báo là do khi quý vị hành Bồ Tát đạo đã tu trong đời đời kiếp kiếp. Quý vị chẳng kết duyên với người khác, kẻ có duyên với quý vị sẽ không nhiều. Trong tương lai, quý vị thành Phật, khu vực giáo hóa của quý vị là một tam thiên đại thiên thế giới. Nếu quý vị thích kết duyên với người khác, pháp duyên của quý vị sẽ rất thù thắng. Có những vị Phật có khu vực giáo hóa là hai tam thiên đại thiên thế giới, cho đến năm hoặc mười tam thiên đại thiên thế giới, hai mươi, một trăm đại thiên thế giới, chẳng giống nhau!

Thưa cùng chư vị, trong chư Phật Như Lai, vị có khu vực giáo hóa lớn nhất chính là A Di Đà Phật. Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật có

ngần mé tới vô lượng vô biên, do nguyên nhân nào? Ngài kết duyên quá sâu, quá rộng cùng hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới. Vì thế, chẳng có vị Phật Như Lai nào chẳng tán thán A Di Đà Phật. Lời tán thán của đức Thế Tôn trong kinh Vô Lượng Thọ đã biểu thị lời hết thảy chư Phật tán thán A Di Đà Phật: “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (Quang minh tôn quý tốt bậc, là vua trong chư Phật). Do vậy, chúng ta học Phật, nói thật ra, đối với chuyện này hoàn toàn chẳng liễu giải cho lắm! Nhưng thầy của chúng tôi từ bi, thầy đã giảng chuyện này rất thấu triệt. Vì thế, khi chúng tôi làm học trò, đã biết kết duyên trọng yếu. Rộng kết duyên lành, pháp duyên của chúng ta sẽ thù thắng, hết sức thù thắng!

Suốt một đời, chúng tôi tuy không hóa duyên, chẳng xin tiền ai, nhưng tứ chúng đồng học cúng dường chẳng thể không tiếp nhận! Họ đến cúng dường là vì lẽ nào? Nghĩ quý vị là phước điền, đến cúng dường quý vị để gieo phước. Chúng ta hãy ngẫm xem: Chúng ta có thật sự là phước điền hay không? Chúng ta nhận sự cúng dường ấy có thể tiêu hóa hay không? Lỡ như chẳng tiêu hóa được, sẽ phiền phức to lớn! Cổ đức bảo: “*Thí chủ nhất lap mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn*” (Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liễu đạo, mang lông, đội sừng đên). Lời ấy muôn ngàn phần xác đáng, chẳng phải là nói tùy tiện, mà là chân tướng sự thật. Chúng ta chẳng có đức to lớn ấy, lại có người đến cúng dường, làm như thế nào? Thầy bảo tôi phải tiếp nhận. Sau khi đã nhận, bèn “*triển chuyển bố thí cúng dường*”, tức là thay người ấy tu phước, chúng ta phải hiểu rõ điều này!

Thật sự tu phước, chúng ta hãy chú tâm quan sát cổ đại đức, đương nhiên Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Nhưng trong thời đại của đức Thế Tôn, tuy có không ít quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ cúng dường Phật Đà rất nhiều, Phật Đà đều bố thí sạch, chẳng giữ lại, thứ gì cũng chẳng giữ lại. Chúng ta lại nhìn vào [hành trạng của] lịch đại tổ sư, gần đây nhất là Ấn Quang đại sư, vị này là tổ sư của chúng ta. Chúng tôi học Tịnh Độ Tông do tổ Ấn Quang trực tiếp truyền lại. Thầy tôi là học trò của tổ Ấn Quang. Cụ đặc pháp nơi tổ Ấn Quang, truyền cho tôi, cùng một mạch truyền thừa. Chúng tôi suy nghĩ, suốt một đời, pháp sư Ấn Quang tiếp nhận cúng dường, Ngài chỉ dùng để làm một chuyện, đã ban cho chúng ta một khái thị rất lớn. Một chuyện gì vậy? In kinh để bố thí. Mười phương cúng dường, Ngài một phen tiền cũng chẳng dùng cho chính mình, hoàn toàn dùng để làm một

sự nghiệp là Hoằng Hóa Xã. Chúng ta thường gọi Hoằng Hóa Xã là Phật Kinh Lưu Thông Xứ. Chính Ngài có xưởng ấn loát, thuở ấy, in theo lối sắp chữ chì. Trong thời ấy, đây là xưởng ấn loát tiên tiến nhất, đương nhiên là hiện thời càng tiên bộ hơn thuở trước. [Tiền cúng dường] thấy đều dùng để in kinh, Pháp Bố Thí! Ngài làm chuyện này viên mãn!

Quý vị thấy: Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói [công đức của pháp bố thí] đến cỡ nào? Dầu quý vị dùng bảy báu chứa trọn khắp đại thiên thế giới để bố thí cúng dường, vẫn chẳng bằng vì người khác nói bốn câu kệ. Đức Phật đã nói tỷ dụ ấy rất nhiều. Cúng dường bằng cách vì người khác nói bốn câu kệ, sẽ vượt trội cúng dường bảy báu trong khắp đại thiên thế giới. Phần “*quảng tu cúng dường*” trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Tổ Ấn Quang đã làm mẫu cho chúng ta thấy, cho nên tôi cũng học theo. Mười phương cúng dường tôi, tôi dùng để làm gì? In kinh. In kinh trong mấy chục năm qua, bản thân tôi cũng chẳng biết số lượng, quá ư là nhiều! Chỉ riêng có việc in tặng Đại Tạng Kinh, đây là một bộ sách lớn, có con số [cụ thể]. Ngay như trong quá khứ, tôi đã thỉnh Đại Tạng Kinh gửi cho Trung Hoa Đại Lục (chẳng phải do chính mình tự in, mà là mua từ người khác). Tôi ước tính tổng cộng là hơn năm ngàn năm trăm bộ. Đó là [chỉ tính riêng về] Đại Tạng Kinh, những kinh sách khác, đúng là vô số!

Hai mươi năm gần đây nhất, đi theo con đường khoa học kỹ thuật, cho nên chúng tôi tặng băng thâu âm, băng thâu hình, nay là đĩa CD, DVD. Giá thành ngày càng thấp, phẩm chất ngày càng tốt, lưu thông trên khắp thế giới. Tám năm gần đây, chúng tôi sử dụng mạng Internet, giảng kinh trong phòng thâu hình, cả thế giới đều có thể xem từ mạng Internet. Bắt đầu từ Nguyên Đán năm 2003, chúng tôi có đài truyền hình vệ tinh. Năm 2003 có ba vệ tinh. Năm 2004 có thêm một vệ tinh nữa thành bốn vệ tinh. Nguyên Đán năm 2005 lại có thêm một vệ tinh nữa, thành năm vệ tinh. Hiện thời đã bao trùm toàn thế giới. Chỉ cần có máy tiếp sóng, trong suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ, đều có thể xem băng thâu hình giảng kinh của chúng tôi, không ngừng phát tín hiệu để các đồng tu hữu duyên trên toàn thế giới cùng nhau học tập. Chúng tôi dùng tiền vào chỗ này!

Vì thế, suốt đời tôi chẳng dựng chùa. Tám mươi tuổi, tôi chẳng có một chỗ ở. Chỗ tôi ở đều là nhà của cư sĩ, họ có nhà dư bèn cho tôi mượn ở! Được lắm! Xác thực là học giống tổ sư đôi chút, học giống như đức Phật đôi chút. Ngoài cái thân ra, chẳng trường dưỡng vật gì, chẳng có ưu lự, chẳng có vướng mắc. Giảng kinh trong phòng thâu hình, chỉ có

mình tôi đối diện với máy thu hình. Vì thế, hiện trường giảng kinh chẳng có thính chúng. Hiện trường dạy học chẳng có học trò nào, học trò đều ở trước màn hình, thế mà chúng ta có thể đối diện. Hễ có câu hỏi, có thể fax đến đây, hoặc có thể dùng hộp thư điện tử (email) để nêu câu hỏi. Thứ Năm mỗi tuần, chúng tôi sẽ giải đáp một lần, đối diện các đồng tu trên toàn thế giới. Đây là hiện đại hóa đạo tràng, chẳng có hình thức đạo tràng, nhưng có thực chất. Do vậy, in kinh vẫn y như cũ là pháp bố thí trọng yếu nhất của chúng tôi!

Những chuyện này đều phải cậy vào nguyện lực, tức nguyện lực của Phật, nguyện lực của Bồ Tát, và nguyện lực của chính chúng ta. Công khóa sáng tối mỗi ngày, chẳng phải là miệng niệm Tứ Hoàng Thệ Nguyện là xong. [Niệm suông] sẽ chẳng có tác dụng, phải thật sự làm được! “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Nói theo cách hiện thời, Độ (度) có nghĩa là giúp đỡ, hiệp trợ kẻ khác. Giúp đỡ người khác phá mê khai ngộ, giúp đỡ người ta đoạn ác tu thiện, giúp đỡ họ lìa khổ được vui, giúp đỡ họ chuyển phàm thành thánh. Thấy căn cơ của chúng sanh như thế nào, chúng ta phải dùng phương pháp gì để giúp đỡ họ. Trừ điều ấy ra, mọi người đều biết: Thế giới này hiện thời tai nạn liên tiếp xảy ra, tần suất tai nạn mỗi năm một tăng lên, tai hại mỗi ngày một nghiêm trọng hơn, do nguyên nhân gì tạo thành? Trong kinh vẫn, có một câu chư vị phải ghi nhớ: “*Nhân đại nguyện phong luân, năng trì vạn hạnh, dĩ hạnh chiêu quả cố*” (Do đại nguyện phong luân có thể trì muôn hạnh, do dùng hạnh để chiêu cảm quả). Câu ấy chính là đáp án. Đại nguyện của chúng sanh trong hiện thời là gì? Tham tài, tham sắc, tham tiếng tăm, lợi dưỡng, tham quyền thế địa vị. Hễ chẳng tham được, bèn sân hận. Vì thế, đại nguyện của chúng sanh trong hiện thời là tham, sân, si, mạn, nghi. Dùng tham, sân, si, mạn, nghi làm đại nguyện phong luân, cho nên họ cảm quả báo là thiên tai nhân họa. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, chẳng phải là mê tín đâu nhé!

Ngày hôm qua, tôi có đề cập cùng chư vị: Tiến sĩ Giang Bồn Thăng của Nhật Bản, từ thí nghiệm với nước, đã dùng phương pháp khoa học để chứng minh, bọn phàm phu chúng ta là những kẻ sống trên địa cầu, khởi tâm động niệm sẽ ảnh hưởng tới quả địa cầu mà chúng ta đang cư ngụ. Trên địa cầu vì sao có thủy tai? Vì sao có phong tai? Vì sao có hỏa tai? Vì sao có động đất? Thủy đều có nguyên nhân. Tâm tham cảm vờn thủy tai, sóng thần là thủy tai. Sân khuê khiến cho núi lửa bùng nổ là hỏa tai. Ngu si là phong tai. Trước đây chẳng lâu, ba tiểu bang thuộc miền Nam nước Mỹ bị bão lốc, rất đáng sợ! Do ngu si cảm vờn,

kiêu căng, ngã mạn, gây nên động đất. Tham, sân, si, mạn, nghi chiêu cảm quả báo như thế đó! Kẻ chẳng thâm nhập kinh tạng, chẳng hiểu đạo lý này, chẳng biết chúng ta khởi tâm động niệm có ảnh hưởng to như thế. Sau khi đã biết, đức Phật dạy bảo chúng ta, chúng ta khởi tâm động niệm đều là thiện niệm, chẳng có ác niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều là thiện hạnh, chẳng có ác hạnh. Thực hiện từ chính cái tâm của chính mình, đó gọi là “*tự độ*”.

Chính chúng ta đã tự độ. Ý niệm của chúng ta là dao động. Hiện thời, dao động được gọi là “sóng điện từ” hoặc “sóng ánh sáng”, nhưng sự dao động của ý niệm mạnh hơn, nhanh chóng hơn bất cứ dao động nào khác. Đúng là trong một sát-na, đã trọn khắp hư không pháp giới. Hiện thời, mọi người trên thế gian đều có ý niệm bất thiện. Nếu niệm nào của chúng ta cũng đều là thuần tịnh, thuần thiện, thiện niệm ấy phát ra, giao xen với ý niệm bất thiện của kẻ khác, thiện niệm của chúng ta bị ảnh hưởng, bị dao động, nhưng ác niệm của kẻ ấy cũng sẽ giảm nhẹ! Ác niệm của kẻ ấy giống như sóng to, chúng ta là nước rất bình lặng, hai thứ nước kết hợp, chúng ta cũng sẽ có sóng nhỏ, nhưng sóng lớn của kẻ ấy sẽ giảm thấp. Đó là hóa giải tai nạn.

Trong khá nhiều tôn giáo có nói ngày tàn của thế giới, chẳng giả! Nhưng đó là một định số, trong định số sẽ có biến số. Nay bản thân chúng ta nỗ lực tu tập, sẽ giống như kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã dạy: “*Chẳng để mây may bất thiện xen tạp*”. Khi tôi giảng kinh, cũng đặc biệt nói mở rộng ý nghĩa bằng câu: “*Chẳng để mây may bất tịnh xen tạp*”. Chúng ta nhất định phải tu ý niệm thuần tịnh, thuần thiện, cái tâm thuần tịnh, thuần thiện, hành vi thuần thiện, thuần tịnh. Làm như vậy, sẽ có thể hóa giải tai nạn. Dầu chẳng thể hóa giải toàn bộ, tối thiểu là cũng có thể giảm nhẹ tai nạn, rút ngắn thời gian tai nạn, khẳng định có thể làm được chuyện này.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản hết sức tin tưởng điều này! Tôi hai lần đi họp ở Nhật Bản, chúng tôi đã gặp nhau, biến thành bạn bè thân thiết. Báo cáo thí nghiệm của ông ta nay đã được lưu hành khắp nơi trên thế giới. Do vậy, chúng ta có ý niệm “độ chính mình”, có ý niệm “giúp đỡ người khác, giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, giúp đỡ thế giới khổ nạn này”, bèn gọi là Bồ Tát, là giác ngộ, là người hiểu rõ. Ngàn muôn phần đừng nên tự tư tự lợi nữa! Ngàn muôn phần đừng cầu tiếng tăm, lợi dưỡng! Những thứ đó là giả, chẳng thật, sẽ gặp phải quả báo bất thiện!

Lại xem phần luận kế tiếp:

(Luận) Hựu vân, như thị Hoa Tạng trang nghiêm, giai tùng Phổ Hiền nguyện lực khởi, vi vô nguyện cố, hạnh nãi bất thành, tức trang nghiêm bất hiện, bất cảm vô tận y quả báo cố.

(論)又云，如是華藏莊嚴，皆從普賢願力起。為無願故，行乃不成，即莊嚴不現，不感無盡依果報故。

(Luận: Lại nói, Hoa Tạng trang nghiêm như thế đều khởi từ nguyện lực của Phổ Hiền. Bởi lẽ, chẳng có nguyện, hạnh sẽ chẳng thành, tức là trang nghiêm chẳng hiện, chẳng cảm chánh báo và y báo vô tận).

Chúng ta xem đến chỗ này. Trong đoạn này, câu đầu tiên [nêu câu hỏi]: Y báo và chánh báo trang nghiêm trong thế giới Hoa Tạng do đâu mà có? Đều khởi từ nguyện lực của Phổ Hiền. Nguyện lực của Phổ Hiền là gì? Chính là phẩm kinh này, tức phẩm Tịnh Hạnh. Mười đại nguyện vương của Phổ Hiền được thực hiện bằng một trăm bốn mươi một nguyện này! Do vậy, có thể biết: Nếu người trên địa cầu, ai nấy đều tu phẩm Tịnh Hạnh, trên thế giới này, tai nạn gì cũng đều chẳng có, ô nhiễm kiểu nào cũng đều chẳng có. Địa cầu này và thế giới Hoa Tạng chẳng hai, chẳng khác. Vì sao thế giới Hoa Tạng tốt đẹp? Cư dân trong thế giới Hoa Tạng ai nấy đều tu tịnh hạnh, tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, hạnh thanh tịnh. Vì thế, cảm được y báo và chánh báo trang nghiêm trong Hoa Tạng. Do như vậy mà có!

Trong sử sách cổ đại có ghi chép: Tam Hoàng, Ngũ Đế, Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Đây là thời đại thái bình mà Khổng Tử và Mạnh Tử hâm mộ nhất. Vì sao? Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang giáo hóa nhân dân tốt đẹp! Dân chúng trong quốc thổ của họ, nay nói là “nhân dân”, ai nấy đều hiểu Ngũ Luân, Bát Đức, ai nấy đều là hảo nhân. Vì thế, chiêu cảm quả báo là gió hòa, mưa thuận, ngũ cốc được mùa, nhân dân an lạc. Thế giới hiện thời động loạn, quý vị cứ so sánh từng cặp một, sẽ lập tức thấy được nguyên nhân! Là gì vậy? Chẳng có giáo dục luân lý đạo đức, con người sống trong thế gian này chẳng biết vì sao mà sống! Chúng tôi thường nói đến ý nghĩa của sanh mạng, giá trị của sanh mạng là gì? Rất ít người có thể đáp được! Vì thế, tỷ lệ tự sát quá cao! Tôi nghe nói: Hiện thời, độ tuổi tự sát đã hạ thấp. Trẻ nhỏ năm, sáu tuổi đã tự sát, đáng sợ quá! Thiếu niên, trung niên, lão niên tự sát quá nhiều, do nguyên nhân gì? Chẳng biết chính mình sống vì điều gì!

Tự sát có thể giải quyết vấn đề hay không? Thừa cùng chư vị, chẳng thể giải quyết vấn đề! Tự sát sẽ càng thêm thống khổ, chẳng liễu

giải chân tướng sự thật! Liễu giải chân tướng sự thật, ta sẽ biết những gì phải hứng chịu trong đời này chính là nghiệp báo. Trong đời quá khứ, đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức, đời này quý vị sẽ hưởng phước, quý vị sẽ sống rất tốt đẹp. Nếu đời quá khứ tạo tác tội nghiệp, chẳng biết tích đức, chẳng biết tu thiện, đời này chúng ta sẽ sống rất khổ, quả báo đó mà! Đức Phật đã nói rất tuyệt: Con người sanh vào thế gian này để làm gì? Đời người để đền trả nghiệp! Quý vị đến hứng chịu quả báo! Quả báo khổ hay vui chẳng sao cả, hãy đừng bận tâm. Điều quan trọng nhất là gì? Tiếp nhận sự giáo dục. Sau khi đã hiểu đạo lý này, ta có thể sửa đổi vận mạng của chính mình!

Liễu Phạm Tứ Huấn là một điển hình về sự sửa đổi vận mạng. Trên thực tế, người sửa đổi vận mạng có hiệu quả hơn ông ta (Viên Liễu Phạm) cũng rất nhiều, nhưng họ chẳng viết ra. Chúng ta xem một bài văn ngắn có tựa đề là Du Tịnh Ý Ngô Táo Thần Ký (ghi chép về chuyện Du Tịnh Ý gặp ông Táo), văn chương chẳng dài. Tiên sinh Du Tịnh Ý và Viên Liễu Phạm sống cùng thời đại, đại khái là ông Du lớn hơn ông Viên mười mấy tuổi, tiên sinh Liễu Phạm nhỏ hơn ông Du mười mấy tuổi. Ông Du đạt được hiệu quả vượt trội ông Viên Liễu Phạm, quả báo cũng vượt trội tiên sinh Liễu Phạm. Đời này, tôi chịu ảnh hưởng rất lớn từ họ, tôi cũng tự mình thay đổi vận mạng của chính mình trong một đời này. Đời trước, tôi chẳng tu Tài Bố Thí; do vậy, đời này nghèo túng, kém hèn, “*nghèo túng*” là chẳng có của cải, “*kém hèn*” là chẳng có địa vị. Mạng khổ sở, thọ mạng lại ngắn cùn, bốn mươi lăm tuổi mà thôi. Năm tôi hai mươi sáu tuổi, tiếp xúc Phật pháp, đọc Liễu Phạm Tứ Huấn. Sau khi xem xong, dường như là trong vòng hai tháng, tôi đọc [tác phẩm ấy] ba mươi lần, hết sức cảm động. Từ đây trở đi, sửa lỗi đổi mới. Vì thế, thông minh, trí tuệ, khỏe mạnh, sống lâu, chẳng thiếu tiền bạc để chi dụng, đều là do tu tập trong một đời này, chẳng phải do kiếp trước, kiếp trước chẳng có [những cái nhân ấy]. Tôi tu học cũng chẳng mong cầu của cải, cũng chẳng cầu thông minh, cũng chẳng cầu khỏe mạnh, sống lâu, hết thấy đều thuận theo tự nhiên. Đức Phật dạy chúng ta tùy duyên, đừng phan duyên. Dẫu sống một ngày, bèn học một ngày, sự học tập của tôi từ đầu đến cuối chẳng bị gián đoạn. Hằng ngày đều học, mỗi ngày đều giảng, dạy và học tăng trưởng lẫn nhau! Giảng cho người khác nghe chính là giảng cho chính mình nghe. Rốt cuộc người khác nghe bao nhiêu, tôi chẳng biết, nhưng chính mình được lợi ích một trăm phần trăm.

Do vậy, có rất nhiều người hỏi tôi: “Học Phật thì phải nên học theo cách nào?” Lên giảng đài là cách tốt nhất! Lên giảng đài, [tình thế]

ép quý vị chẳng thể nào không giảng, ép quý vị chẳng thể nào không dụng công. Đó là phương pháp rất tốt khiến cho chính mình không dám giải đãi, khiến cho chính mình chẳng thoái chuyển. Nhất định là phải giữ sao cho thường hằng, phải buông xuống vạn duyên, phải buông xuống tự tư tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, phải buông xuống ngũ dục, lục trần, phải buông xuống tham, sân, si, mạn. Nếu chẳng buông những thứ ấy xuống, quý vị rất khó tiến bộ, rất khó nhập cảnh giới của Phật, chẳng dễ gì tiến nhập cảnh giới của thánh nhân. Thấy đều buông xuống, chướng ngại sẽ chẳng có. Vì thế, biết các thứ trang nghiêm trong Hoa Tạng và Cực Lạc đều là do nguyện lực của Phổ Hiền. Kinh Hoa Nghiêm giảng thấu triệt, từng câu, từng chữ trong cả bộ kinh Hoa Nghiêm đều là nguyện lực của Phổ Hiền.

Tiếp đó, Luận viết: “*Vi vô nguyện cố, hạnh nãi bất thành*” (Vì nếu không có nguyện, hạnh sẽ chẳng thành). Đây là nói về thế giới chúng ta, tức thế giới trong hiện thời, có mấy ai tu nguyện lực Phổ Hiền? Niệm mười đại nguyện vương của Phổ Hiền hằng ngày, niệm miết, vô dụng! Một là lễ kính chư Phật, hai là xưng tán Như Lai, ba là rộng tu cúng dường, niệm những câu ấy vô dụng! Lễ kính chư Phật: Quý vị có thật sự lễ kính hay không? Chẳng có! “*Chư Phật*” là nói đến ai? Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật, chư Phật trong ba đời. Vị lai Phật là hết thấy chúng sanh, chúng ta có tôn kính hết thấy chúng sanh hay không? Nếu chẳng tôn kính hết thấy chúng sanh, quý vị chẳng làm được điều này! Không chỉ là phải tôn kính hết thấy mọi người, mà muỗi, kiến, ruồi có phải là chúng sanh hay không? Chúng có Phật Tánh hay không? Có chứ! Chúng có phải là vị lai Phật hay không? Phải! Hễ có Phật Tánh, sẽ đều coi như Phật! Huống chi kinh Hoa Nghiêm đã nói rất viên mãn, “*tình và vô tình, cùng viên mãn Chủng Trí*”. Điều này có nghĩa là: Không chỉ là hữu tình chúng sanh (tức động vật) có Phật Tánh, mà thực vật và khoáng vật cũng đều chẳng phải là ngoại lệ. Thực vật và khoáng vật có Pháp Tánh, Pháp Tánh và Phật Tánh là một tánh. Chúng ta có tôn trọng các thực vật hay không? Chúng ta có cung kính khoáng vật, bùn, cát, viên gạch, miếng ngói hay không? Chẳng có! Do chẳng có nguyện, hạnh chẳng thành!

Khá nhiều sám nghi (懺儀, nghi thức sám hối), câu đầu tiên là: “*Nhất thiết cung kính*” (Hết thấy cung kính), “*nhất tâm đảnh lễ*”. Mọi người thấy những câu ấy đã quá nhiều rồi, chỉ là loang loáng niệm qua, chẳng hiểu cảnh giới ở trong ấy! Chẳng biết bắt đầu tu như thế nào! Mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát là cương lĩnh, được thực hiện bằng

một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh. Có thể y giáo phụng hành, người ấy được gọi là Phổ Hiền Bồ Tát, là bậc thù thắng khôn sánh trong các vị Bồ Tát! Đại nguyện đại hạnh Phổ Hiền Bồ Tát: Chẳng có nguyện, hạnh sẽ chẳng thành, sự trang nghiêm chẳng hiện. Vì sao chẳng hiện? Địa cầu này trang nghiêm giống hết như Hoa Tạng và Cực Lạc, nhưng sự trang nghiêm chẳng hiện. Vì sao chẳng hiện? Người sống trên địa cầu chẳng có nguyện hạnh Phổ Hiền. Vì thế, sự trang nghiêm chẳng hiện!

“*Bất cảm vô tận y quả báo cố*” (Vì chẳng cảm y báo và chánh báo vô tận): “*Cảm*” (感) là cảm vờ. Vì quý vị chẳng có nguyện, chẳng có hạnh, cho nên chẳng có cách nào cảm vờ “*vô tận y quả báo*”, “*y*” (依) là y báo, “*quả*” (果) là chánh báo. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng chẳng thể hiện tiền! Nói cách khác, nếu chúng ta thật sự hành, chúng ta hiểu rõ, quay đầu, xác thực là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, đều có thể tương ứng với mười nguyện Phổ Hiền. Trong hết thảy mọi lúc, hết thảy chỗ, hết thảy cảnh duyên, “*cảnh*” (境) là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” (緣) là hoàn cảnh nhân sự, không gì chẳng kính trọng. Đây là điều đầu tiên. Chẳng có gì ta không tôn trọng, chẳng có gì ta không lễ kính. Đây chính là quý vị học tập nguyện thứ nhất trong mười nguyện Phổ Hiền, lễ kính chư Phật, không gì chẳng kính. Câu đầu tiên trong thiên Khúc Lễ sách Lễ Ký của Nho gia là: “*Khúc Lễ viết: Vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “Không gì chẳng kính”). Thánh nhân thế gian và xuất thế gian dạy người khác thì đầu tiên là dạy quý vị phải biết tôn kính người khác, tôn kính vạn vật. Đối với người, đối với sự, đối với vật, đều chớ nên có tâm khinh mạn.

Nay chúng ta hãy chú tâm quan sát: Cái tâm khinh mạn của hết thảy chúng sanh do đâu mà có? Có thể nói: Đây là tập khí vô trí vô minh. Tuy con người bản tánh vốn lành, nhưng đáng tiếc là sau khi sanh ra, chẳng được ai dạy bảo. Sau khi sanh ra, dần dần bị ô nhiễm. Đắm nhiễm mười năm, hai mươi năm, Tánh Đức hoàn toàn bị mê, chẳng thấu lộ mấy may quang minh nào! Dầu có cơ hội gặp gỡ Phật pháp, nghe kinh, nghe pháp, giống như một tia chớp, bỗng dung giác ngộ, nhưng một, hai phút sau lại mê hoặc. Đối với hiện tượng này, tôi tin là có rất nhiều người trong các đồng học chúng ta đều có kinh nghiệm này: Sau khi nghe giảng kinh, dường như đã giác ngộ, chớp mắt lại mê, do mê, nên vẫn tạo nghiệp. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, dấy lên thất tình, ngũ dục, sanh ra phiền não, chẳng sanh trí huệ, đạo lý ở ngay chỗ này! Nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta tiếp tục xem lời luận định của Lý Trường Giả:

(Luận) Do thị nghĩa cố, tín tâm chi thượng, Pháp Tánh bi trí diệu huệ vạn hạnh, tổng y Phật hữu, nhi vị tấn tu, bất đắc biệt hữu.

(論)由是義故，信心之上，法性悲智妙慧萬行，總依佛有，而為進修，不得別有。

(Luận: Do nghĩa này, trên cơ sở tín tâm, bi trí, diệu huệ, vạn hạnh trong Pháp Tánh đều nương vào Phật mà có, để vì đó mà tấn tu, chứ chẳng có gì khác).

Mấy câu này hết sức trọng yếu. Kẻ học Phật bình phàm như chúng ta thường phạm sai lầm ở chỗ này, nầy sanh sự hiểu lầm nghiêm trọng ở chỗ này! Cứ tưởng cách nghĩ, những điều chính mình đã lãnh ngộ đều chánh xác, chẳng biết sai lầm ở chỗ nào. Hễ sai lầm, bèn sai đến cùng, vĩnh viễn chẳng thể quay đầu!

“Do thị nghĩa” [có nghĩa là] từ những đạo lý đã nói trên đây. “Tín tâm chi thượng”: Chúng ta có tín tâm đối với vấn đề này hay không? Tôi tin mỗi vị đồng tu đều nói “tôi có tín tâm”, [nhưng tiếc rằng] tín tâm ấy là giả trá, chẳng thật! Nếu quý vị có tín tâm, quý vị đã thuộc vào địa vị Thập Tín Bồ Tát. “Tín tâm chi thượng”, tín tâm ở đây chính là Sơ Phát Tâm, tức là hàng Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín. Chúng ta có cái tín tâm ấy hay không? Nói thật thà, chẳng có! Nếu có cái tín tâm ấy, chúng ta đã tiến nhập địa vị Sơ Tín. Số lượng phiền não đã đoạn trong địa vị Sơ Tín chính là tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc đã đoạn, tri kiến chánh xác, Phật tri, Phật kiến; đây là tín tâm. “Tín tâm dĩ thượng” (Từ tín tâm trở lên) tức là từ Sơ Tín trở lên, từ Nhị Tín, Tam Tín, Tứ Tín, cho đến Thập Tín. Thập Tín nếu lên cao hơn, sẽ là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, trong phần trước, [Lý Trường Giả đã gọi chung các địa vị ấy] là “lục vị”, đây là từ tín tâm trở lên! “Pháp Tánh bi trí” vốn sẵn trọn đủ trong tự tánh của quý vị. “Diệu huệ vạn hạnh” đều vốn trọn đủ trong tự tánh của chính mình. Vốn trọn đủ, hiện thời bị mê mất. Thật sự đột phá được cái ải phiền não đầu tiên, đạt được tín tâm, chẳng dễ dàng! Nói thật ra, trong thời đại hiện tại, đã là một ngàn năm thứ hai trong thời Mạt Pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật, nương theo những pháp môn ấy để tu học, quý vị chẳng có cách nào chứng đắc địa

vị Sơ Tín! Quý vị hãy nghĩ thử xem, quý vị đã đoạn hết tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới hay chưa?

Tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc được quy nạp thành năm loại lớn:

1) Thứ nhất là Thân Kiến. Quý vị xác thực đã phá trừ Thân Kiến, chẳng còn coi thân này là ta. Thật sự phá trừ Thân Kiến, quý vị tuyệt đối sẽ chẳng lợi dụng thân thể này để tạo tội nghiệp. Thân này chẳng phải là ta; vì thế, quý vị chẳng dùng cái thân này để tạo tội nghiệp.

2) Thứ hai là Biên Kiến. Nay chúng ta gọi Biên Kiến là “*tương đối*”. Phàm là kiến giải tương đối, sẽ đều là Biên Kiến. Chân và vọng là tương đối. Tà và chánh là tương đối. Thiện và ác là tương đối. Khô và lạc là tương đối. Quý vị đọc Đàn Kinh, [sẽ thấy] pháp sư Ấn Tông thỉnh giáo Lục Tổ: “Ngài từ Hoàng Mai đến, đối với Thiền Định và giải thoát, Ngũ Tổ lão nhân gia nói theo cách nào?” Lục Tổ đáp lời: “*Thiền Định và giải thoát là hai pháp, hai pháp chẳng phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp bất nhị*”. Ấn Tông nghe xong, kính phục. Đây gọi là “*chánh thuyết*”! Phàm phu có ai chẳng rơi vào hai bên (tức là Biên Kiến)? Các khoa học gia hiện thời gọi [kiến giải ấy] là Tương Đối Luận, tương đối là Biên Kiến.

3) Giới Thủ Kiến: Chẳng phải là nhân mà chấp trước là nhân.

4) Kiến Thủ Kiến: Chẳng phải quả mà chấp trước là quả, đều là nẩy sanh kiến giải sai lầm đối với nhân quả.

5) Loại cuối cùng không thuộc vào bốn loại lớn trước, Tà Kiến là tri kiến sai lầm.

Thầy đều đoạn trừ [những kiến chấp ấy], mới là tín tâm hiện tiền. Tín tâm ấy có tiêu chuẩn, chẳng phải là nói: Chúng ta học Phật, thọ giới, xuất gia [sẽ có tín tâm], chưa chắc! Trước kia, thầy Lý đã bảo tôi, khi ấy, tôi vừa mới thọ giới. Sau khi thọ giới, đến Đài Trung bái yết thầy. Tôi còn chưa vào cửa, còn đang ở ngoài cửa, thầy ở bên trong trông thấy, chỉ tôi nói: “*Anh phải tin Phật, anh phải tin Phật*”. Nói “*anh phải tin Phật*” đến mấy câu! Tôi đến trước mặt thầy, tôi cũng ngỡ ngàng. Tôi đã xuất gia hai năm rồi mới thọ giới. Sau khi thọ giới, quay về gặp thầy, sao thầy bảo tôi phải tin Phật? Thầy bảo tôi ngồi xuống, nói: “*Tin Phật chẳng dễ dàng! Có rất nhiều vị lão hòa thượng học suốt một đời, đến chết vẫn chẳng tin Phật*”. Tôi mới hoảng nhiên đại ngộ. “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (Tín là nguồn đạo, mẹ công đức). Đức Phật bảo quý vị đừng sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, có sao quý vị chẳng làm được? Do chẳng tin! Nếu quý vị tin tưởng, thầy đều làm được! Do quý vị chẳng tin, cho nên mới chẳng làm được. Từ chỗ này, hãy xét

tín tâm của quý vị. Thọ Tam Quy, quý vị chẳng làm được. Quy y Phật là giác chứ không mê, quý vị vẫn mê mà chẳng giác. Quy y Pháp là chánh chứ không tà, quý vị vẫn là tà chứ chẳng chánh. Quy y Tăng là tịnh chứ không nhiễm, sáu căn thanh tịnh chẳng nhiễm mảy trần, quý vị vẫn là ô nhiễm. Tán thán quý vị mấy câu, bèn cao hứng, đắc ý, vênh váo! Hủy báng quý vị dăm câu, rầu rĩ mấy ngày, lấy đâu ra tịnh? Lấy đâu ra tín? Quý vị mới biết tín tâm khó lắm!

Nay chúng ta cậy vào đâu? Cậy vào kinh giáo. Chẳng nương tựa kinh giáo, quý vị lấy đâu ra chánh tín? “Tín” của quý vị là mê tín, chẳng phải là chánh tín. “Mê” là tôi tin, nhưng Phật là gì, chẳng biết! Giáo là gì, không biết! Dầu sao, tôi tin là được rồi! Kẻ ấy mê tín! Có hữu dụng hay không? Vô dụng! Chẳng thể giải quyết vấn đề. Nương theo giáo huấn trong kinh luận, lòng tin ấy được gọi là “*chánh tín*”. Vì sao? Kinh luận là chánh pháp. Nương theo giáo huấn trong chánh pháp, đương nhiên niềm tin ấy là chánh tín, chẳng phải là chân tín. Chánh tín và chân tín khác nhau. Chân tín là gì? Sau khi chứng đắc, sẽ là chân tín. Tuy ta y giáo tu hành, ta vẫn chưa chứng quả!

Chư vị phải hiểu: Sơ Tín là chứng quả. Người thuộc địa vị Sơ Tín là thánh nhân, chẳng phải là phàm phu. Chứng đắc Sơ Quả, tuy quý vị vẫn chẳng lìa thoát lục đạo luân hồi, chắc chắn chẳng đọa vào tam đồ, chính mình thật sự nắm chắc chuyện này, chẳng mê hoặc tí nào, quyết định chẳng đọa tam đồ. Vì sao chẳng đọa tam đồ? Người ấy chẳng tạo nghiệp tam đồ! Tuy trong A Lại Da còn có chủng tử tam đồ, nhưng chẳng có duyên. Chẳng tạo nghiệp tam đồ, duyên đoạn mất; có nhân mà chẳng có duyên, quả báo sẽ chẳng thể hiện tiền. Khởi tâm động niệm còn có tham, sân, si, còn có thị phi, nhân ngã, tự tư tự lợi, không được rồi! Giả trá, chẳng thật!

Học Phật và Phật học là hai chuyện, nhất định là phải phân biệt rõ ràng. Học Phật là gì? Học tập kinh giáo mà chẳng thực hành, đó là Phật học. Còn “*học Phật*” là thật sự thực hiện. Đức Phật dạy chúng ta như thế nào, bèn làm đúng như thế ấy. Làm đến một mức độ nhất định, đến một khoảng thời gian nhất định, sẽ hoằng nhiên đại ngộ, sẽ khế nhập. Khế nhập thì gọi là “*chứng*”, chứng tiêu quả, chẳng phải là đại quả. Vì thế, tiêu ngộ bao nhiêu lượt, đại ngộ bao nhiêu lượt rồi mới có thể triệt ngộ. Đại Thừa Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín trong Viên Giáo và Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa đoạn phiền não số lượng như nhau, nhưng trí huệ khác hẳn! Xét theo trí huệ, A La Hán vẫn chẳng sánh bằng [Sơ Tín Bồ Tát]. Vì sao? Trong đoạn trước, Lý Trường Giả đã nói rất hay: “*Tùng sơ tín*

tâm, Lý Sự viên dung, đạt kỳ nguyện thể” (Từ sơ tín tâm, Lý Sự viên dung, thấu đạt cái Thể của các nguyện ấy), Ngài chỉ rõ: Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín có trí huệ cao. Tiêu Thừa tuy đã đoạn phiền não, trí huệ chẳng khai, đó là chỗ khác nhau! Đại Thừa trí huệ đã khai, [Đại Thừa Bồ Tát] là đại đạo tâm chúng sanh, là đại tâm phàm phu, là một loại trong mười loại đương cơ của kinh Hoa Nghiêm. Đại tâm phàm phu có năng lực tiếp nhận Hoa Nghiêm, được thọ dụng nơi Hoa Nghiêm.

Chúng ta phải hiểu tự tánh vốn trọn đủ từ bi, trí huệ, vạn hạnh, nhất định phải vâng theo giáo huấn của đức Phật để tấn tu, chẳng có chi khác! Nếu quý vị chẳng nương theo giáo huấn của Phật Đà, quá nửa là sẽ đi theo tà huệ, sai mất rồi! Người học Phật thật sự chẳng thể không lưu ý, chẳng thể không biết điều này! Thành tựu trong học Phật quý ở chỗ thật thà, [tức là] thật thà theo thầy, y giáo phụng hành! Làm được giáo huấn của thầy một trăm phần trăm, quý vị chính là học trò ngoan, mới có thể đạt thành tựu. Không thầy mà tự thông suốt, Đàn Kinh đã nói, trước thời Oai Âm Vương Phật thì được; sau Oai Âm Vương Phật mà “không thầy tự thông suốt”, đều là thiên ma ngoại đạo! Tổ sư nói [như vậy], chẳng phải là tôi nói. Nay chúng ta học Phật chẳng lìa thầy. Thầy mất, giáo huấn vẫn còn, vĩnh viễn ghi nhớ trong lòng, niệm niệm y chỉ, y giáo phụng hành, chúng ta mới không đến nỗi lạc đường!

Tu Tịnh Độ, thầy tôi đã bảo tôi: Quyết định phải y chỉ Ấn Quang đại sư. Ấn Quang đại sư ở nơi đâu? Toàn tập của Ấn Quang đại sư vẫn còn. Hiện thời, toàn tập được đóng bìa cứng thành một bộ dày như thế, gồm bảy quyển, hằng ngày chẳng thể lìa khỏi. Đây là y chỉ Ấn Quang đại sư. Đọc hằng ngày, học hằng ngày, [những giáo huấn trong ấy] sẽ trở thành nguyên tắc chỉ đạo cho khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác suốt ngày hôm ấy, suốt năm ấy, suốt cả một đời, chớ nên trái phạm. Đó gọi là “y chỉ thầy”. Vì sao chẳng y chỉ kinh Phật? Đức Phật cách chúng ta quá xa, tổ sư gần chúng ta hơn. Tổ sư học Phật rất giống, học thật sự thành tựu, chúng ta lấy Ngài làm gương. Khi nào chúng ta học theo Ngài đã thành, đã giống như Ngài; sau đây, vượt cao lên một cấp, lấy Phật làm thầy. Hiện thời, lấy Phật làm thầy chính là nói cho dễ nghe, chứ đâu có làm được! Phật quá cao, chắc chắn là quý vị tu chẳng được. Giống như đi học, lớp Một, lớp Hai, lớp Ba chậm rãi mà tiến. Nếu nói đến chuyện học nhảy, Tiểu Học lẫn Trung Học đều chẳng học, ngay lập tức học chương trình Cao Học. Đó là gạt người! Phải biết điều này, phải cẩn thận, phải chú ý, chớ nên cuồng vọng! Vì thế, hai câu khai thị này trọng yếu hơn bất cứ điều nào khác!

Tiếp đó, Luận viết:

(Luận) Nhược ly Phật, biệt hữu tự pháp giả, bất thành tín tâm, bất thành thập chủng thắng giải, bất thành tu hành.

(論)若離佛別有自法者，不成信心，不成十種勝解，不成修行。

(Luận: Nếu lìa Phật mà tự có pháp nào khác, sẽ chẳng thành tựu tín tâm, chẳng thành mười thứ thắng giải, chẳng thành tu hành).

Đoạn này nói theo hướng phản diện. Quý vị chẳng nương theo Phật mà nương cậy chính mình, [tự nghĩ] chính mình rất thông minh, chính mình có cách thức riêng, thậm chí nói [cách thức ấy] còn cao hơn Phật pháp. Đối với họ, Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật, chư Phật Như Lai đều chẳng đáng để vào mắt! Hiện thời, trên thế gian có kẻ như vậy hay không? Có, rất nhiều! Tôi đã từng thấy, từng nghe nói, tôi chẳng dám dính dáng đến họ. Vì sao? Họ cao quá! Trong tâm chúng tôi, kinh điển rõ ràng là tiêu chuẩn, bày ra ngay trước mặt chúng ta. Vì thế, hạng người như vậy, tín tâm chẳng thành! Kinh Hoa Nghiêm nói mười tín tâm, kẻ ấy chẳng có. Trong Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư đã nói sáu thứ tín tâm, kẻ ấy chẳng có! [Người trọn đủ mười tín tâm, hoặc sáu thứ tín tâm như tổ Ngẫu Ích đại sư đã nói] chính là người chuyên tu Tịnh Độ, cầu sanh thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật.

Trong sáu thứ tín tâm, đầu tiên là “tín tự”. Chính mình phải có tín tâm, tin tưởng trong một đời này, chính mình nhất định có thể được sanh về Tịnh Độ, có thể vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Đó là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai là tín Tha, Tha là ai? A Di Đà Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật. Nhất định phải có tín tâm đối với các Ngài, phải nghe theo giáo huấn của các Ngài. Hai phẩm Tam Bối Vãng Sanh và Vãng Sanh Chánh Nhân trong kinh Vô Lượng Thọ rất quan trọng. Đức Phật đã dạy chúng ta, chúng ta có làm được hay không? Chánh tu lẫn trợ tu đều [được kinh Vô Lượng Thọ] nói rất tỉ mỉ. Quý vị chẳng thể y giáo phụng hành, chính mình muốn tạo một kiểu cọ riêng, chắc chắn là sai lầm, chắc chắn sẽ thất bại! Vì thế, nhất định phải luôn ghi nhớ: “*Tổng y Phật hữu, nhi vi tán tu*” (Luôn nương vào Phật mà có, đừng rời tán tu).

Vì thế, có thể biết: Học Phật thì học khởi đầu từ nơi đâu? Tín, giải, hạnh, chứng. Học khởi đầu từ đây. Tín, giải, hạnh, chứng, các vị tổ sư từ xưa đã sắp sẵn thứ tự cho chúng ta. Thứ nhất là tin tưởng. Tin tưởng thì

quý vị mới có thể nhập môn, mới có thể cầu giải. Sau khi đã giải, lòng tin ấy sẽ là chánh tín. Sau khi đã hành, lòng tin ấy mới là chân tín. Vì sao? Thông qua thực nghiệm, chứng minh đó là thật, chẳng giả! Tín tâm vị, cái tâm thuộc địa vị Sơ Tín là chánh tín, chân tín. Vì sao? Ngài đã chứng đắc, đã đoạn trừ tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc, đã chứng đắc! Phải hiểu đạo lý này! Nói dễ dàng lắm, trên thực tế, hết sức khó khăn! Vì thế, trong thời kỳ Mật Pháp, ngoại trừ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có con đường thứ hai nào để quý vị có thể thành tựu tín tâm.

Nương theo giáo huấn của đức Phật, cũng cần mất một thời gian rất dài. Lâu ngày chầy tháng, dùi mài chẳng bỏ! Tôi nói với các quý vị đồng học: Từ khi thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, trong năm mươi bốn năm, tôi hằng ngày đều làm, chẳng có bữa nào không đọc kinh, chẳng có ngày nào không giảng kinh. Ngồi ở đây là giảng kinh, cùng tất cả các khách khứa hoặc bạn bè nhà Phật tới lui trò chuyện, toàn nói về kinh, chẳng dễ dàng! Mấy chục năm đều như một ngày thì mới có thể kế nhập cảnh giới này. Tôi biết gian nan lắm! Con đường ấy tôi đã từng đi, chướng ngại trên đường rất nhiều, dụ dỗ mê hoặc trên đường quá ư là nhiều! Quý vị có thể chịu nổi khảo nghiệm hay không? Quý vị có thể ải nào cũng thuận lợi vượt qua hay không? Bao nhiêu kẻ bị đào thải, các đồng học của tôi cũng có! Thoạt đầu, đều là phát tâm như nhau, phát tâm dũng mãnh khiến kẻ khác tán thán. Sau một vài năm, bị đào thải. Nói chung là vì chẳng lìa khỏi tiếng tăm, lợi dưỡng, trong là chẳng thể diệt dứt tham, sân, si, mạn, bên ngoài là chẳng có cách nào cự tuyệt sự dụ dỗ, mê hoặc của danh lợi. Đấy chính là nguyên nhân gây đọa lạc.

“Bất thành thập chủng thắng giải” (Chẳng thành mười thứ thắng giải): Mười thứ thắng giải chúng ta đã học trong phẩm Quang Minh Giác ở phần trước. Các phẩm kinh trước (Quang Minh Giác, Bồ Tát Văn Minh) giảng về Giải, phẩm kinh này nói về Hạnh, tức là: Sau khi đã giải, bèn khởi tu. Mười thứ rất sâu ấy, chúng ta đã học, nhưng mấy ai có thể thấu hiểu? Mấy ai có thể kế nhập? Chẳng cần nói kế nhập rất sâu, [kế nhập] một phần, hai phần [mà thôi]! Chúng ta chia sự kế nhập ấy thành một trăm phần. Quý vị có thể kế nhập một, hai phần, suốt một đời này thọ dụng chẳng hết, thật sự đạt được lợi ích. Giống như khi thầy Phương giới thiệu [Phật pháp] cho tôi, đã nói: *“Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người”*. Chư vị phải nghe lời ấy cho rõ ràng, học Phật, chứ không phải là Phật học! Phật học sẽ chẳng có cách nào đạt được sự hưởng thụ cao nhất trong đời người, học Phật mới được. Học Phật là thật sự hành! Phật học là coi kinh giáo như một môn học thuật để nghiên cứu,

không được rồi, đã biến thành học thuật thế gian! Vì thế, học Nho phải học theo Khổng Tử, học giống Khổng Tử như đúc! Học Phật thì phải học theo Phật Thích Ca, giống Thích Ca Mâu Ni Phật như đúc, sẽ thành công!

Bất luận là thánh nhân thế gian hay xuất thế gian, đều có cùng một phép tắc như nhau, đều phải là buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần, buông xuống phiền não tham, sân, si, mạn. Đúc Thế Tôn là như thế, Khổng Tử cũng như thế. Nếu chúng ta chẳng thấy thấu suốt, buông xuống những thứ ấy, học cách nào cũng đều học chẳng giống! Nếu quý vị muốn thật sự học cho giống, phải triệt để buông xuống!

Chẳng đạt được “*thắng giải*”, tín tâm chẳng thành. Thắng giải chẳng thành, đương nhiên là tu hành chẳng thành! Chúng ta phải nhận thức rõ ràng hai chữ “*tu hành*”. “*Hành*” là hành vi, hành vi quá nhiều! Đúc Thế Tôn quy nạp chúng thành ba loại lớn, động tác nơi thân là thân nghiệp, ngôn ngữ là khẩu nghiệp, khởi tâm động niệm là ý nghiệp. Hành vi dẫn nhiều cách mấy, chẳng ra ngoài ba loại lớn ấy. Ba loại hành vi lớn ấy phát sanh sai lầm, phải sửa đổi, uốn nắn chúng, đó gọi là “*tu hành*”. Vì vậy, tu hành là sửa đổi hành vi sai lầm thành chánh đáng. Chúng ta đã thấy sai, nghĩ làm đối với hết thầy người, sự, vật, phải uốn nắn lại. Nói sai, kể sai thì phải sửa đổi cho đúng, làm sai thì càng phải sửa đổi cho đúng, uốn nắn cho đúng hành vi sai lầm!

Phàm phu có hành vi sai lầm quá ư là nhiều! Dựa vào đâu [để uốn nắn]? Dựa theo kinh luận của đức Phật. Kinh luận là căn cứ để chúng ta uốn nắn tư tưởng, kiến giải sai lầm; giới luật nhằm uốn nắn ngôn ngữ và tạo tác của chúng ta. Thân thể tạo tác hết thầy các hành vi sai lầm, giới luật là tiêu chuẩn. Tam Tạng Kinh Luật Luận giúp chúng ta tu hành. Là khỏi Kinh, Luật, Luận, quý vị chẳng có tiêu chuẩn, tự nhiên chẳng thành tu hành! Chẳng có Kinh, Luật, Luận [để hướng dẫn], sẽ là phiền não, là tập khí. Tùy thuận tập khí phiền não chính là tạo nghiệp. Khởi tâm động niệm là tạo nghiệp, ngôn ngữ là tạo nghiệp, các động tác nơi thân thể đều là tạo nghiệp, tạo tác đủ mọi thứ bất thiện. Vì thế, chiêu cảm khá nhiều thứ tai nạn trong thế gian này, nguyên nhân là như thế đó.

Đoạn kế tiếp nói rất hay:

(Luận) Thiết khổ hạnh tinh cần, thị tà tinh tấn.

(論) 設苦行精勤，是邪精進。

(Luận: Dầu khổ hạnh, tinh chuyên, siêng năng, vẫn là tà tinh tấn).

Giả sử người tu hành ấy tu khổ hạnh, tinh chuyên, siêng năng dụng công, lũ bình phàm chúng ta trông thấy đều bị người ấy làm cho cảm động, đều hết sức tôn trọng, kính ngưỡng người ấy, chẳng biết người ấy chẳng phải là chánh tinh tấn, mà là tà tinh tấn! Sự khổ hạnh, tinh chuyên, siêng năng ấy về sau chẳng đạt được kết quả, chẳng thể khai ngộ, chẳng thể chứng quả, sai mất rồi! Sai lầm ở chỗ nào? Kẻ ấy chẳng nương vào kinh giáo, chẳng nương theo giáo huấn của đức Phật. Sai lầm ở chỗ này!

(Luận) Càn khổ lũy kiếp, sanh nhân thiên trung, nhất niệm tham sân, nhất thời phần tận.

(論) 勤苦累劫，生人天中，一念貪瞋，一時焚盡。

(Luận: Siêng khổ bao kiếp, sanh trong đường trời, người, do một niệm tham sân, đốt sạch trong thoáng chốc).

Câu này chính là nói: Người ấy đến cuối cùng chẳng có kết quả! Người khác có thành tựu hay không, chẳng liên quan đến ta. Điều quan trọng nhất là trông thấy tình hình ấy, hãy hồi quang phản chiếu, xét xem chính mình có [vướng phải lỗi lầm ấy] hay không? Đoạn sạch Kiến Tu phiền não mới là tinh tấn thật sự. Chẳng đoạn Kiến Tu phiền não, bất luận khổ hạnh, tinh tấn như thế nào đi nữa, đều thuộc loại tà tinh tấn. Vì thế, trong hàng trời, người, người ấy có phước báo. Do người ấy tu hành nên có phước, không ngờ trong một niệm nào đó, do một tâm niệm tham, bèn bị đọa lạc. Một niệm sân khuể, địa ngục liền hiện tiền, giống như lửa vậy. Phật pháp sánh ví sân khuể như lửa. “*Nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chương môn khai*” (Một niệm sân tâm khởi, trăm vạn cửa chương ngại mở ra), hoàn toàn bị tiêu hủy!

Trong chánh pháp nhân thiên, chư vị phải biết: Trong hai giới thuộc phía trên (Sắc Giới và Vô Sắc Giới), chẳng có sân khuể. Chẳng phải là họ đã đoạn, mà là do công phu định lực chế phục. Chư thiên trong Sắc Giới chẳng có sân khuể, chư thiên trong Vô Sắc Giới chẳng có sân khuể. Đến khi nào thì do một niệm tham sân, sẽ đốt sạch trong thoáng chốc? Đến khi thọ mạng của người ấy chấm dứt. Trong kinh, đức Phật đã dạy: Chư thiên thuộc Phi Tướng Phi Phi Tướng Thiên có công phu tu hành cao nhất trong tam giới lục đạo, nhưng họ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Thọ mạng của họ lâu dài, tám vạn đại kiếp! Trong tám vạn đại kiếp, họ chẳng dấy lên phiền não, vì công phu định lực chế ngự. Khi đã hết tám vạn đại kiếp, công phu định lực bị mất đi, phiền não dấy

lên. Khi ấy, do một niệm tham sân, đốt sạch trong thoáng chốc, trèo cao ngã đau! Người trong Phi Tướng Phi Phi Tướng Thiên sau khi mạng chung, đều đọa địa ngục, do nguyên nhân nào? Chính họ tưởng mình đã chứng đắc quả vị rốt ráo thuộc cảnh giới Đại Niết Bàn của Như Lai. Người trong Phi Tướng Phi Phi Tướng Thiên ngỡ đó là Niết Bàn, rất hoan hỷ: Chúng đắc cảnh giới cao như thế, sẽ bất sanh, bất diệt. Khi thọ mạng đã hết, có sao còn có sanh tử? Vậy thì những lời chư Phật Như Lai đã nói đều là giả trá, chẳng thật. Ta đã chứng đắc, vì sao còn có sanh tử? Khi ấy, ý niệm báng Phật, báng Pháp, báng Tăng dấy lên, quả báo là địa ngục A Tỳ, chúng ta chớ nên không biết!

Trong quá trình tu hành của chính chúng ta, thời thời khắc khắc phải tự mình răn dè. Trong thuận cảnh, chẳng dấy tâm tham, có tham niệm hay không? Hễ có tham niệm, sẽ là quý đạo, súc sanh đạo. Trong nghịch cảnh, có oán hận hay không? Có oán trời hờn người hay không? Nếu có ý niệm ấy, sẽ là địa ngục đạo. Công phu tu hành của chính chúng ta là trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt là trong hoàn cảnh nhân sự. Chúng ta cư xử với người khác, thấy người này bèn ưa thích, thấy kẻ kia đáng ghét, [tức là] chẳng có công phu, vẫn là phàm phu y như cũ! Có thể vãng sanh hay không? Chẳng thể! Vì sao? Phàm những ai sanh vào Tây Phương Cực Lạc thế giới, đều là bậc thượng thiện nhân. Còn ưa thích kẻ này, căm ghét kẻ kia, người ấy chẳng phải là thượng thiện, chẳng thể vãng sanh!

Do vậy, kinh nói về sự vãng sanh rất hay: *“Tâm tịnh, ắt cõi nước tịnh”*. Quý vị phải thật sự tu thành công cái tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, thì mới có thể vãng sanh. Lời này do đức Phật nói, chẳng phải do tôi nói. Trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh của kinh Vô Lượng Thọ, quý vị thấy bậc thượng, bậc trung và bậc hạ, và một đoạn sau đó là nhất tâm tam bối, có hai câu trọng yếu nhất: *“Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”*, phải ghi nhớ tám chữ ấy. Hiện thời, có rất nhiều người như thế nào? Họ chỉ nắm lấy *“nhất hướng chuyên niệm”*, quên bẵng *“phát Bồ Đề tâm”*. Kinh đã nói rõ ràng tám chữ, mà quý vị chỉ muốn học một nửa. Vì thế, quý vị suốt một đời tinh tấn, nỗ lực, vẫn chẳng thể vãng sanh, [nguyên nhân là vì] chẳng có Bồ Đề tâm!

Bồ Đề tâm là gì? Tôi đã viết rõ ràng: *“Chân thành tâm, thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm, từ bi tâm”*. Đây là Bồ Đề tâm. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta xử sự, đối người, tiếp vật, quyết định chẳng trái nghịch mười chữ ấy (chân thành, thanh tịnh, bình đẳng,

chánh giác, từ bi), phải học! Học ngay trong cuộc sống, học ngay trong xử sự, đãi người, tiếp vật, học dùng lòng chân thành, chẳng hư ngụy. Người khác dùng cái tâm hư ngụy đối với ta, ta tiếp nhận. Ta chớ nên dùng [cái tâm hư ngụy] đối với người khác. Cứ như vậy, có rất nhiều người bảo: “Thưa pháp sư! Vậy thì chẳng phải là con chịu thua thiệt ư?” Chẳng sao cả! Chịu một tí thua thiệt trong thế gian này, tương lai đến thế giới Cực Lạc, sẽ chiếm đại tiện nghi. Hiện tại, chẳng thể chịu thua thiệt nhỏ nhoi, sẽ chẳng có phần trong thế giới Cực Lạc. Hãy khéo tính toán chuyện này!

Người khác đối xử với ta bằng cái tâm ô nhiễm, ta đối xử với họ bằng cái tâm thanh tịnh. Người khác đối xử với ta bằng sự kiêu căng, ngã mạn, ta dùng tâm bình đẳng đối đãi họ. Người khác đối với ta bằng lòng tự tư tự lợi, ta đối xử với người ta bằng lòng đại từ đại bi. Đây gọi là “*tu hành*”.

Tập khí phiền não từ vô thủy kiếp tới nay đều phải mài giũa. Mài giũa trong cuộc sống, trong công việc, trong xử sự, đãi người, tiếp vật. Tất cả những góc cạnh đều giũa sạch, mài cho tròn quay, chúng ta niệm Phật luôn luôn chuyên niệm thì mới quyết định được vãng sanh! Nếu chỉ có “luôn luôn chuyên niệm”, chẳng có Bồ Đề tâm, vẫn chẳng thể vãng sanh! Quan trọng lắm! Quan trọng hơn bất cứ điều nào khác! Phát Bồ Đề tâm, luôn luôn chuyên niệm. Đặc biệt là các đồng học trong Niệm Phật Đường, chớ nên không biết, chớ nên không đề cao cảnh giác.

Chúng ta lại xem phần Luận kế tiếp:

(Luận) Thị cố thử phẩm hạ văn vân: Trụ khứ lai kim chư Phật chi đạo.

(論)是故此品下文云，住去來今諸佛之道。

(Luận: Vì thế, trong phần kinh văn ở phía sau của phẩm này có nói: “Trụ trong đạo của quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật”).

“Trụ khứ lai kim”: Khứ (去) là quá khứ, lai (來) là vị lai, kim (今) là hiện tại, tức tam thế chư Phật. Chúng ta phải trụ trong đạo của tam thế chư Phật, câu nói này có ý nghĩa ấy.

(Luận) Tùy chúng sanh trụ, hằng bất xả ly.

(論)隨眾生住，恆不捨離。

(Luận: Thuận theo chúng sanh để trụ, thường chẳng lìa bỏ).

Trụ cùng với chúng sanh, quý vị mới có cơ hội để tu hành. Chúng sanh dùng tâm bất thiện đối xử với ta, ta dùng thiện tâm đối đãi họ. Chúng sanh dùng cái tâm hư ngụy đối xử với ta, ta dùng cái tâm chân thành đối xử với họ. Chúng sanh dùng ý niệm ô nhiễm đối xử với ta, ta dùng tâm thanh tịnh để đối đãi họ. Lìa khỏi chúng sanh thì đến đâu để tu? Chẳng có chỗ nào để tu. Vì thế, “*tùy chúng sanh trụ, hằng bất xả ly*”! Ở ngay trong chúng sanh để mài giũa chính mình nhẫn bóng, trụ lụi, tất cả hết thảy các góc cạnh đều bị mài bằng! Chư vị phải biết, lìa khỏi chúng sanh, chẳng có chỗ nào để tu hành! Người thật sự tu hành chẳng lìa chúng sanh.

(Luận) Như chư pháp tướng, tất năng thông đạt.

(論)如諸法相，悉能通達。

(Luận: Như các pháp tướng, thảy đều có thể thông đạt).

Đây là Giải môn, cũng có nghĩa là quý vị hiểu rõ, thông đạt chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Đây chính là mười thứ [thắng giải] rất sâu được nói trong phẩm Quang Minh Giác thuộc phần trước. Hiểu rõ ràng chân tướng sự thật, chúng tôi thường nói (nói tinh lược) thành sáu chữ “*Tánh, Tướng, Lý, Sự, nhân, quả*” của các pháp, sáu chữ ấy! Hiểu rành mạch, rõ ràng Tánh, Tướng, Lý, Sự, nhân, quả, chính là Giải môn. Sau khi đã thật sự giải, chắc chắn sẽ...

(Luận) Đoạn nhất thiết ác, cụ túc chúng thiện.

(論)斷一切惡，具足眾善。

(Luận: Đoạn hết thảy ác, trọn đủ các điều thiện).

Chuyện này là chắc chắn! Quý vị làm sao tạo ác cho được? Không chỉ là chẳng có ác ngôn, chẳng có ác hạnh, mà ngay cả một ác niệm cũng đều chẳng có. Con người thoải mái, thật sự sung sướng! Đoạn hết thảy ác, trọn đủ các điều lành thì...

(Luận) Đương như Phổ Hiền sắc tượng đệ nhất, nhất thiết hạnh nguyện giai đắc cụ túc. Dĩ thượng, minh Tông Thú cánh.

(論)當如普賢色像第一，一切行願皆得具足，已上明宗趣竟。

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh – Tịnh Hạnh Phẩm

(Luận): *Sẽ giống như Phổ Hiền, sắc tướng bậc nhất, hết thấy hạnh nguyện thấy đều trọn đủ. Trên đây đã giảng xong phần Tông Thú).*

Nếu chúng ta đã hiểu rõ, đã minh bạch Tông Thú của phẩm này, quý vị nói xem: Có cần phải học phẩm kinh này không? Chúng ta có cần thật sự thực hiện hay không? Quý vị thật sự thực hiện, trong tương lai sẽ được quả báo giống như ngài Phổ Hiền, sắc tướng bậc nhất, hết thấy các nguyện đều được trọn đủ, chính là như nay ta nói “*tâm tướng sự thành*”.

(Luận) *Ý minh hồi phạm tiểu sở chấp tâm cảnh sai biệt nghiệp, giai thành nguyện hải, cụ Phổ Hiền môn.*

(論) 意明迴凡小所執心境差別業，皆成願海，具普賢門。

(Luận): *Nhằm dụng ý nêu rõ: Hãy xoay chuyển cái nghiệp sai biệt được tạo thành bởi sự chấp trước của phạm phu, Tiểu Thừa đối với tâm cảnh, [khiến cho tâm địa ai nấy] đều trở thành biển nguyện, đầy đủ Phổ Hiền môn).*

Chúng tôi giảng đoạn văn này tới đây, vừa đúng lúc hiện thời đã hết thời gian rồi!

Tập 1471

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh, thứ mười một. Đoạn lớn thứ năm là Thích Văn (釋文, giải thích kinh văn). Trong phần Thích Văn, chia thành hai đoạn:

(Sớ) *Tiên Trí Thủ vấn, cử đức trung nhân, hậu Văn Thù đáp, tiêu đức hiển nhân.*

(疏) 先智首問，舉德徵因，後文殊答，標德顯因。

(Sớ): *Trước là ngài Trí Thủ hỏi, chính là nêu ra đức để gạn cái nhân, sau là ngài Văn Thù đáp, nhằm nêu lên đức để hiển lộ cái nhân).*

Hai câu này đã bao quát toàn bộ nội dung của phẩm này. Trước hết, chúng ta học tập đoạn thứ nhất.

(Sớ) *Kim sơ, diệc tiên tiêu vấn đáp chi nhân, hậu trần sở nghi*
Quyển I - tập 1471 **186**

chi vấn.

(疏)今初，亦先標問答之人，後陳所疑之問。

(Sớ: Nay là phần thứ nhất, cũng là trước hết, nêu ra người hỏi đáp, sau là trần thuật những điều nghi vấn).

Đối với phần [kinh văn chép] lời hỏi của ngài Trí Thủ, chia thành hai tiểu đoạn. Đoạn thứ nhất là trước hết giới thiệu người vấn đáp. Chúng ta xem kinh văn:

(Kinh) Nhĩ thời Trí Thủ Bồ Tát vấn Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ngôn.

(經)爾時智首菩薩問文殊師利菩薩言。

(Kinh: Khi ấy, Trí Thủ Bồ Tát hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng).

Câu này nhằm giới thiệu hai vị tôn giả. Nói thật ra, Trí Thủ Bồ Tát nêu câu hỏi thay cho chúng ta, Văn Thù Bồ Tát giải đáp cho chúng ta. Kinh văn hoàn toàn chẳng dài, nhưng nội dung hết sức phong phú. Chúng ta hãy xem lời chú giải của Thanh Lương đại sư.

(Sớ) Thử nhị Bồ Tát, vị hiển viên tu, lịch sự xảo nguyện, tất trí vi đạo cố.

(疏)此二菩薩，為顯圓修，歷事巧願，必智為導故。

(Sớ: Hai vị Bồ Tát này, nhằm hiển thị sự tu tập viên mãn, nguyện hay khéo từng trải các sự, ắt phải dùng trí để hướng dẫn).

Chúng ta xem trước đoạn này. Giáo pháp Đại Thừa, hai vị Bồ Tát [Trí Thủ và Văn Thù] đều biểu thị trí huệ. Một vị biểu thị Căn Bản Trí, chúng ta thường gọi trí ấy là Thật Trí, tức là trí huệ chân thật. Một vị biểu thị Quyền Trí, cũng gọi là Hậu Đắc Trí, tức là trí huệ chân thật được ứng dụng nơi sự tướng. Kinh Bát Nhã thường nói: “Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết”. “Vô tri” là Căn Bản Trí, “không gì chẳng biết” là nó khởi tác dụng. Khi nó khởi tác dụng, sẽ là “không gì chẳng biết”; khi chẳng khởi tác dụng, sẽ là “vô tri”.

Nói thật ra, Định và Huệ là cùng một chuyện. Trong kinh giáo Đại Tiểu Thừa, đức Thế Tôn thường nói: “Nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ”, chỉ có trí huệ mới có thể hướng dẫn hạnh! Hướng dẫn Bồ Tát phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, phải cậy vào trí huệ, chứ

Định chẳng được! Định là then chốt; chẳng có Định, lấy đâu ra trí huệ? Vì thế, Định và Huệ là một Thể, chúng làm Thể và Dụng lẫn cho nhau. [Nghĩa là] Định là Thể, Huệ là tác dụng; Huệ là Thể, Định là tác dụng. Dùng làm Thể và Dụng lẫn nhau! Quý vị làm thế nào thì mới có thể đạt được trí huệ? Trì Giới, bất luận là người thượng căn, trung căn, hay hạ căn, hoặc bậc thượng thượng căn! Trong Thiên Tông Trung Hoa, chúng ta thấy Lục Tổ Huệ Năng đại sư xác thực là bậc thượng thượng căn, trong vạn vạn người khó tìm được một! Tại Trung Hoa (thầy tôi rất từ bi, khi tôi mới học đã nói với tôi), trước Huệ Năng đại sư, chẳng thấy có người như vậy, mà sau Huệ Năng đại sư, trong một ngàn ba, bốn trăm năm, cũng chẳng thấy ai. Đó là bậc thượng thượng căn. Chúng ta tôn kính, kính ngưỡng Ngài, nhưng chẳng có cách nào học tập [theo Ngài], học chẳng nổi! Chúng ta chẳng phải là căn cơ ấy!

Bậc thượng thượng căn khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác tự nhiên tương ứng với giới luật. Trong mười hai thời, xác thực là người ấy chẳng sanh một vọng niệm. Vọng niệm còn chẳng có, tà niệm càng chẳng có. Không khởi niệm thì thôi; hễ khởi niệm, sẽ là chánh niệm, tương ứng viên mãn với Tánh Đức. Đây là gì? Đây là Định Cộng Giới, Đạo Cộng Giới. Cao nhất là Đạo Cộng Giới, [nghĩa là] trong Đạo, tự nhiên viên mãn đầy đủ các giới, chẳng thể trái phạm. Bậc thượng thượng căn đắc đạo mà! Nay chúng ta chẳng đắc đạo; chẳng đắc đạo thì làm như thế nào? Tu đạo. Các Ngài đã đắc đạo, chúng ta phải tu đạo. Tu đạo khởi đầu từ nơi đâu? Khởi đầu từ giới luật!

Thừa cùng chư vị, phẩm kinh này thuộc loại giới luật, là Đại Thừa Bồ Tát Giới. Nay chúng ta cùng nhau học tập, rất hoan hỷ, có làm được hay không? Quá khó! Phải bắt đầu làm từ đâu? Thừa cùng chư vị đồng học, nhất định phải bắt đầu học từ Đệ Tử Quy, dần dần nâng cao thì mới có thể khế nhập cảnh giới tịnh hạnh. Do vậy, tôi khuyên lon, khích lệ các đồng học hãy dùng thời gian một năm, bất luận pháp thế gian hay xuất thế gian đều nhấn mạnh “*chuyên*”. Đối với trẻ nhỏ học vỡ lòng, sách giáo khoa vỡ lòng là Tam Tự Kinh có câu: “*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*” (Đường lối giáo dục chú trọng nơi chuyên), đây là giáo học. Đạo lý giáo học chẳng có gì khác, chính là một chữ Chuyên. Chớ nên học tạp, chớ nên học nhiều! Học tạp, học nhiều, sẽ chẳng thể thành tựu! Vậy thì làm như thế nào? Thuở trẻ, chúng ta đã sơ sót, chẳng vun quén căn cội. Hiện thời, tuổi đã cao, “*mát dề mới lo sửa chuồng*” vẫn chẳng coi là trễ! Phải xem môn công khóa này giống như một pháp môn chủ tu của chúng ta trong giai đoạn hiện tiền, đây mới là đúng. Kỳ hạn một năm,

trong thời gian một năm ấy, ta có thể nghe kinh, có thể niệm Phật, chẳng trở ngại; [nhưng đối với] khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, hành vi trong cuộc sống, nhất định phải dùng Đệ Tử Quy để làm khuôn khổ cho chính mình, nghiêm túc thực hiện. Vì vậy, thứ này chẳng phải là để nói, chẳng phải là để đọc thuộc lòng, mà phải là thực hiện từng chữ, từng câu! Quý vị thật sự có thể làm được, quý vị còn có căn cội, còn có cơ sở, giống như xây nhà, quý vị có nền tảng, học Phật trên cơ sở này.

Học Phật là học từ nơi đâu? Từ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là cội gốc của Phật pháp, Đệ Tử Quy là cội gốc của Nho gia, là cội gốc của hiếu đạo. Phật pháp là sư đạo, sư đạo được kiến lập trên cơ sở hiếu đạo, chúng ta chớ nên không biết điều này! Chẳng có hiếu đạo, sẽ chẳng có sư đạo. Vì sao hiện thời người học Phật, tại gia lần xuất gia, chẳng làm được Thập Thiện? Chẳng có Thập Thiện, sẽ chẳng có Tam Quy, Ngũ Giới, những thứ ấy đều là giả. Quý vị thấy Tịnh Nghiệp Tam Phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất do đức Phật đã dạy đối với sự học Phật của chúng ta, quyết định chớ nên trái nghịch! Điều thứ nhất là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”, đó là điều đầu tiên. Làm được điều thứ nhất, sẽ có thể tiếp tục học tập điều thứ hai. Quý vị thấy điều thứ hai là “*tho trì Tam Quy, trọn đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”. Tam Quy Ngũ Giới là điều thứ hai, dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo làm cơ sở. Thập Thiện Nghiệp Đạo dùng Đệ Tử Quy làm cơ sở. Đệ Tử Quy nói những gì? Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, chẳng thể không biết điều này. Khi quý vị không biết, quý vị niệm kinh Hoa Nghiêm từ đầu đến cuối nhuyển như, có thể đọc đảo ngược lại lầ lầ, vô dụng! Quý vị chẳng nhập cảnh giới ấy!

Vì vậy, học Phật, học Nho, chẳng thể không coi trọng giới luật. Hễ có Giới, sẽ còn có Phật giáo; có lễ, sẽ còn có Nho. Chẳng có lễ, Nho là giả, sẽ là Nho học, chẳng phải là học Nho. Chẳng có Giới, sẽ là Phật học, chẳng phải là học Phật, khác hẳn! Hai vị Bồ Tát ấy chính là Nhất Thừa Viên Giáo, còn cao hơn Đại Thừa. Đời này, chúng ta có duyên, có thể tiếp xúc Hoa Nghiêm, cũng thật sự là “*bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ*” (trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ)! Bài kệ Khai Kinh là do Vũ Tắc Thiên đề tặng kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm phiên dịch sang tiếng Hán, phiên dịch xong, đưa cho bà ta xem. Bà liền viết bốn câu sau đây trên bìa bộ kinh: “*Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến văn đắc thọ trì, nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, viết quá hay! “*Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp*” là

nói về kinh Hoa Nghiêm; hai vị Bồ Tát ấy thuộc về hội Hoa Nghiêm.

“*Vì hiển viên tu*” (Vì hiển thị sự tu tập viên mãn), chuyện này là cao nhất, thù thắng nhất trong tu hành. “*Viên tu*” (圓修) là gì? Tu một pháp môn, mà hết thấy các pháp môn đều chẳng sót, một chính là hết thấy, hết thấy chính là một. Đó là “*viên tu*”. Chúng ta biết chuyện này, rất hâm mộ, rất khao khát, dần dần [sẽ đạt tới]. Nếu chúng ta thật sự có thể nương theo giáo huấn của Phật, Bồ Tát, nó (sự tu hành) có thứ tự, có công phu mười năm, hoặc hai mươi năm, chúng ta có thể từ Biệt đạt đến Viên, chẳng phải là làm không được. Mở đầu kinh, Thanh Lương đại sư đã nói rất hay: Kinh Hoa Nghiêm có mười loại đương cơ, loại cuối cùng là phàm phu. Phàm phu [đương cơ của kinh Hoa Nghiêm] có điều kiện, điều kiện gì vậy? Họ được gọi là “*đại tâm phàm phu*”. Chúng ta hiểu theo ý nghĩa nông cạn, dễ hiểu nhất, [đại tâm phàm phu] thì tâm lượng phải lớn! Tâm lượng nhỏ, chẳng phải là đương cơ của Hoa Nghiêm! Tâm lượng phải to lớn; đây là hiểu theo nghĩa nông cạn, dễ hiểu nhất. Theo tiêu chuẩn của Hoa Nghiêm, “*đại tâm*” là Bồ Đề tâm. Người thật sự phát Bồ Đề tâm, tuy là phàm phu, mà là bậc đương cơ của Hoa Nghiêm, người ấy có điều kiện này!

Bồ Đề tâm là gì? Chân thành tâm, thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm, từ bi tâm. Chẳng khởi tâm động niệm thì thôi, hề khởi tâm động niệm, nhất định tương ứng với mười chữ ấy; người ấy chính là bậc đương cơ của Hoa Nghiêm. Nói cách khác, người ấy có tư cách học Hoa Nghiêm. Mười chữ tạo thành năm câu ấy (“*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”) hết sức trọng yếu! Để vãng sanh Tịnh Độ, cũng phải hội đủ những điều kiện ấy. Vì thế, người niệm Phật chúng ta ngàn muôn phần chớ nên sơ sót! Kinh Vô Lượng Thọ đã giới thiệu Tây Phương Cực Lạc thế giới, “*tam bói vãng sanh*”, thượng bói, trung bói, hạ bói đều nói “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Nay chúng ta quên bằng chuyện phát Bồ Đề tâm, chỉ biết “*nhất hướng chuyên niệm*”. Do vậy, người niệm Phật đông đảo, người vãng sanh ít ỏi.

Năm xưa, khi tôi theo thầy Lý học Phật, thầy thường nói: “*Một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có hai, ba người*”. Vì sao ít như vậy? Họ chẳng có Bồ Đề tâm. Có nghĩa là người ấy chẳng có “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, chẳng hề có, chỉ có “*nhất hướng chuyên niệm*”. Vì thế, chỉ là kết thiện duyên với thế giới Tây Phương, đời này chẳng thể vãng sanh. Ngày nào, người đó phát cái tâm ấy, xác thực là trong cuộc sống hằng ngày, xử sự, đãi người, tiếp vật đều là cái tâm chân thành, chẳng có mảy may hư ngụy, mà toàn là tâm

thanh tịnh, chẳng có ô nhiễm, đều là tâm bình đẳng, chẳng kiêu căng ngã mạn, toàn là tâm trí huệ, chẳng mê hoặc, điên đảo, đều là từ bi tâm, chẳng tự tư tự lợi, người ấy quyết định vãng sanh. Trong giáo pháp Đại Thừa, Đại Thừa Bồ Tát đều phát Bồ Đề tâm, tức là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi đều trọn đủ, nhưng các Ngài chẳng có “*nhất hướng chuyên niệm*”, cho nên các Ngài cũng chẳng thể đến thế giới Cực Lạc. Vì thế, để vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chúng ta phải biết là chẳng thể thiếu [những điều kiện ấy]. Hai mươi chữ mà tôi đã viết ấy quá trọng yếu! Nếu quý vị đều có thể làm được hai mươi chữ ấy, chắc chắn sẽ vãng sanh trong đời này, chính mình thật sự nắm chắc.

Do đó, chúng ta thấy hai vị Bồ Tát này, phải nghĩ trí huệ là quan trọng. Trong ấy, có một câu là “*trí vi đạo cố*” (dùng trí để hướng dẫn), câu này quá quan trọng. Nhất định là trí làm người dẫn đường, trí ở đẳng trước để lãnh đạo quý vị. “*Lịch sự xảo nguyện*” (Nguyện hay khéo từng trải các sự). Đây là “*viên tu*”, [tu tập] trong bất luận cảnh giới nào. Trong phần sau, có một trăm bốn mươi một nguyện, [đó chính là những phương pháp để tu tập trong] thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên. Quý vị thấy Bồ Tát gặp [những cảnh ấy], Ngài chuyển biến ý niệm như thế nào, chúng ta nói là “*chuyển cảnh giới*”! Chuyển cảnh giới thì mới thật sự là chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh. Chẳng lìa khỏi quần chúng, chẳng lìa khỏi xã hội, hòa quang đồng trần cùng hết thảy chúng sanh, khởi tâm động niệm tương ứng với trí huệ, chẳng tương ứng với phiền não. Tương ứng với phiền não thì sai mất rồi, phiền não là gì? Thất tình, ngũ dục, mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn, Ngài chẳng có [những thứ ấy]. Quyết định chẳng tương ứng với mười ác nghiệp. Mười ác nghiệp là thân giết, trộm, dâm, miệng nói dối, nói đôi chiều, nói thêu dệt, ác khẩu, ý thì tham, sân, si, quyết định chẳng có [những điều ấy]. Những thứ phiền não ấy đều sanh từ mê hoặc, trong trí huệ chẳng có những thứ ấy.

(Sớ) *Sự cận, chỉ viễn, duy viên hạnh cố.*

(疏) 事近旨遠，唯圓行故。

(Sớ: Do sự gần gũi mà tông chỉ thì xa xôi, chỉ có hạnh là viên dung).

“*Sự*” (事) là cuộc sống hằng ngày, cho nên rất gần gũi. “*Chỉ*” (旨) là tông chỉ (宗旨), ý nghĩa này quá sâu, quá rộng! Do vậy, biểu hiện của

Bồ Tát là viên hạnh, niệm nào cũng viên mãn, hạnh nào cũng viên mãn. “Viên mãn” là hoàn toàn tương ứng với Tánh Đức. Kế đó, nói rõ ràng cụ thể:

(Sớ) Văn Thù tác Bát Nhã quán Không, Trí Thủ tác âu hòa thiệp sự.

(疏)文殊則般若觀空，智首則漚和涉事。

(Sớ: Văn Thù là Bát Nhã quán Không, Trí Thủ là hòa quyện cùng Sự).

“Âu hòa” (漚和) là nhu hòa (柔和), [“âu hòa”] có cùng ý nghĩa với chữ “nhu hòa” (柔和, vò thành một khối). Văn Thù Bồ Tát biểu thị Căn Bản Trí, biểu thị Thật Trí. Bát Nhã quán Không, điều này rất quan trọng. Thật sự có trí huệ chân thật, biết tất cả các hiện tượng (現相, tướng được biến hiện), vũ trụ, nhân sinh, sâm la vạn tượng là chuyện như thế nào. Kinh Kim Cang nói rất hay: “Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”. Bốn câu kệ trong phần sau kinh Kim Cang càng nói minh bạch hơn: “Hết thầy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương, cũng như chớp, hãy nên quán như vậy”. Đây là Bát Nhã quán Không. Có trí huệ như vậy, tiếp xúc những cảnh giới ấy, người ấy có khởi tâm động niệm hay không? Sẽ không! Khởi tâm động niệm còn chẳng có, đương nhiên là chẳng có phân biệt, đương nhiên là chẳng có chấp trước, người như vậy là ai? [Chính là] Pháp Thân Bồ Tát. Ngài không ở trong lục đạo, chẳng ở trong mười pháp giới, ở nơi đâu? Ở trong Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới ở chỗ nào? Trọn khắp pháp giới, hư không giới, không chỗ nào chẳng phải [là Nhất Chân pháp giới].

Chúng ta thường thảo luận những vấn đề này, tôi dùng màn hình TV làm tỷ dụ. Màn hình TV là Nhất Chân pháp giới, vĩnh hằng bất biến, trọn chẳng thể ô nhiễm. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới là gì? Là hình ảnh trong TV. Bất luận xuất hiện hình ảnh như thế nào, là thiện, hay là ác, là tà, hay là chánh, chúng có tiêm nhiễm màn hình TV hay chẳng? Chẳng có! Đúng là chẳng trở ngại giả tướng tỏ lộ, giả tướng nhất định chẳng nhuộm bản chân tánh. Từ màn hình, quý vị có thể thấu hiểu: Trí huệ Văn Thù chính là “biết chân tướng sự thật”. Vì lẽ đó, đối với chân tướng của sự thật, chắc chắn không khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước. Trí Thủ Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới, ứng hóa trong lục đạo, đáng nên dùng thân gì để

đắc độ, bèn hiện thân ấy, đáng nên dùng phương pháp gì để giúp đỡ chúng sanh, bèn dùng phương pháp ấy, chẳng có pháp nhất định, chẳng có một hình tướng nhất định. “*Áu hòa thiệp sự*” (Hòa quyện cùng Sự): Tuy dính líu Sự, nhưng chẳng trở ngại chân, chân và vọng bất nhị. Nhìn từ chỗ nào? Nhìn từ màn hình, bản thân cái màn hình là thật, tướng đã hiện là vọng, tức là vọng tướng! “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, chân và vọng chẳng hai. Chân và vọng chẳng trở ngại lẫn nhau!

Do vậy, [có thể nói tỷ dụ], Văn Thù Bồ Tát tượng trưng cho cái màn hình, Trí Thủ Bồ Tát tượng trưng những tướng cảnh giới biến hiện trên màn hình. Từ chỗ này, chúng ta chú tâm thấu hiểu, sẽ có thể khế nhập chút phần. Dụng tâm của Bồ Tát khi dẫn mình vào Sự là như thế đó. Phàm phu thì như thế nào? Phàm phu hễ dụng tâm, dính líu đến sự, sẽ chấp tướng, ngộ huyền tướng là thật, chẳng biết “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, họ chẳng biết. Chẳng biết “*hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Trong hiện thời, có thể nói là khoa học kỹ thuật khá phát triển, một số ít các nhà khoa học tiên phong đã phát hiện, nhận thấy: Tất cả hết thấy các hiện tượng trong vũ trụ chẳng phải là thật. Phát hiện ấy rất lỗi lạc! Không chỉ là tất cả tướng đã biến hiện chẳng phải là thật, mà thời gian chẳng thật, không gian cũng chẳng thật! Vì thế, các nhà khoa học chỉ thừa nhận: “*Trong vũ trụ, chỉ thật sự có “trường”²² thật sự tồn tại. Tất cả hết thấy các tướng đã biến hiện đều là do trường biến hiện*”. Điều này rất gần gũi với những điều đã nói trong Phật pháp. Phật pháp bảo muôn vàn hình tượng do đâu mà có? “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Chúng tôi nghĩ “trường” như các nhà khoa học đã nói chính là A Lại Da Thức, chứ đối với tự tánh thật sự, họ chẳng có cách nào, vẫn chưa tìm được. Thức có thể biến, tánh có thể hiện.

Tuy họ phát hiện, thử hỏi họ còn có khởi tâm động niệm hay không? Họ còn có phân biệt hay không? Còn chấp trước hay không? Có! Vẫn có. Đây là chỗ khác với Bồ Tát! Bồ Tát khế nhập cảnh giới, đứng là chẳng có chấp trước, thật sự chẳng có phân biệt. Vì thế, Ngài lại có thể tiến cao hơn, có thể kiến tánh, thật sự có thể giải quyết vấn đề. Khoa học

²² Trường (field) là một khái niệm vật lý rất phức tạp. “Trường” là một thực thể vật lý, có thể hiểu thô thiển như một khoảng không gian mà mỗi điểm trong ấy đều có giá trị riêng biệt cho không gian và thời gian. Một thí dụ thông thường được nói là “trường điện” (electric field), được coi là một khoảng không gian có điều kiện phát sanh từ hiện tượng tương tác điện. Khi một điện tử được đặt trong trường điện ấy, nó sẽ tăng vận tốc.

gia phải nhờ vào công cụ, phải cậy vào máy móc. Nếu rời khỏi những máy móc và công cụ ấy, họ bó tay chịu chết! Đúng là chẳng giống người tu hành! Người tu hành chẳng cần những thứ ấy. Hiện thời, chúng ta thăm dò vũ trụ phải dùng viễn vọng kính, trong Phật môn chẳng cần! Trong Phật môn có Thiên Nhân Thông, chẳng cần dùng viễn vọng kính. Để trông thấy các vi sinh vật, chúng ta phải dùng kính hiển vi; đó là công cụ. A La Hán thấy vi trần bằng Thiên Nhân. Thiên Nhân có thể nhìn xa, mà cũng có thể nhìn gần, có thể thấy lớn, mà cũng có thể thấy nhỏ, chẳng cần sử dụng công cụ!

Thiên Nhân, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, nhà Phật thường nói đến sáu loại thần thông. Đức Phật nói rất hay: Sáu loại thần thông ấy chính là bản năng (năng lực sẵn có) của chúng ta, vốn sẵn có trong tự tánh, chẳng phải đến từ bên ngoài. Vì sao chúng ta đánh mất các năng lực vốn có ấy? Chẳng phải là thật sự mất đi, [mà là do] hiện tiền có chướng ngại, khiến cho năng lực của quý vị chẳng có cách nào phát huy, quý vị có chướng ngại mà! Chướng ngại là gì? Phiền não, tập khí, Phật pháp chia nó thành ba loại lớn: Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, và Vô Minh phiền não. Ba loại phiền não ấy cộng thêm tập khí, [khiến cho] trí huệ và đức năng vốn sẵn có trong tự tánh thấy đều chẳng thể hiện tiền. Phật pháp dạy người ta tu hành là tu gì vậy? Đoạn phiền não mà thôi! Dùng phương pháp gì để giúp quý vị đoạn phiền não? Giới luật. Nhất định phải khởi đầu từ chỗ này! Giới luật là Tánh Đức, xử sự, đãi người, tiếp vật trong bản tánh vốn là như thế ấy. Sau khi mê mất tự tánh, hết thấy đều do phiền não làm chủ, hình trạng ấy liền bị biến đổi. Quý vị thấy Phật, Bồ Tát, nếu ghi chép cuộc sống, công việc, cách xử sự, đãi người, tiếp vật của các Ngài, [sẽ thấy] là như thế này: Tùy thuận Tánh Đức, tùy thuận tự nhiên. Chúng ta dùng những điều này làm trợ duyên hòng gò chính mình vào khuôn khổ, dần dần khiến cho chính mình định lại, tâm chẳng còn rong ruổi bên ngoài nữa. Đây chính là như Mạnh Tử đã nói: “*Học vấn chi đạo vô tha, câu kỳ phóng tâm nhi dĩ*” (Đạo học vấn chẳng có gì khác, cốt sao tìm lại cái tâm đã mất mà thôi)²³, khiến cho cái tâm được thâm hồi. Đây chính là học vấn.

Phật pháp nói “Định”, Định là gì? Định là thâm hồi cái tâm. Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*” (Chẳng giữ lấy tướng, như như bất động). Có tướng hay không? Có chứ! Có thể tiếp

²³ Chúng tôi dịch câu này theo cách diễn giải trong trang nhà Trung Hoa Cổ Tịch Bạch Thoại Giải Tích Hệ Lệ Hợp Tập, phần Mạnh Tử Thích Chú.

cận tướng hay không? Có thể, chẳng trở ngại! “*Bất thủ*” (不取) là gì? Chớ nên chấp trước nó, chớ nên phân biệt nó, chuyện gì cũng đều chẳng có! Quý vị có thể thọ dụng, chớ nên chấp trước, chớ nên phân biệt; người như vậy là bậc giác ngộ. Người thật sự liễu giải chân tướng sự thật, sẽ đắc đại tự tại trong muôn hình tượng cũng như trong y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới. Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”, đắc đại tự tại. Vì sao phàm phu đau khổ ngàn ấy? Là vì thứ gì cũng đều phân biệt, thứ gì cũng đều chấp trước, sai mất rồi! Theo Lý, chẳng có phân biệt, chấp trước; nơi Sự, cũng chẳng có phân biệt, chấp trước. Phân biệt, chấp trước sanh từ vọng tưởng của quý vị, hoàn toàn là hư vọng, chẳng phải là chân thật. Quý vị có thể buông bỏ chúng, đó là đúng!

Do vậy, ngài Văn Thù dạy chúng ta quan sát, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Thử Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài giảng kinh, thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm. Trong bốn mươi chín năm, đã giảng Bát Nhã. Giảng Bát Nhã chính là nói về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, tốn bao nhiêu thời gian? Hai mươi hai năm. [Đức Phật giảng kinh] bốn mươi chín năm, [dành ra] hai mươi hai năm để giảng Bát Nhã, gần như chiếm một nửa thời gian giảng kinh giáo học của lão nhân gia. Từ chỗ này, quý vị có thể thấu hiểu, đức Phật dạy mọi người, Bát Nhã là một môn công khóa chủ yếu của Ngài.

Đối với những gì đức Phật đã nói trong suốt một đời Ngài, nói theo kiểu phân loại tổng quát thì có Hoa Nghiêm, A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã, Pháp Hoa, năm giai đoạn lớn. Nay chúng ta nói là năm đại đơn vị, năm đơn vị lớn. Hoa Nghiêm là Ngài đã thành đạo, thành tựu vào năm ba mươi tuổi. Không Tử nói “*tam thập nhi lập*”, đạo đức và học vấn của Ngài đã thành tựu. Thích Ca Mâu Ni Phật vào năm ba mươi tuổi đã thị hiện thấu hiểu triệt để chân tướng của nhân sinh và vũ trụ, đích thân chứng nhập. Những gì Ngài đã hiểu đều được giải bày trọn hết, nhưng chẳng có ai hiểu! Do vì Hoa Nghiêm được giảng trong Định, hiện thời, Nam Truyền Tiểu Thừa chẳng thừa nhận. Họ bảo kinh Hoa Nghiêm do Long Thọ Bồ Tát tạo ra, chẳng phải là do đức Phật nói, họ chẳng thừa nhận! Tiểu Thừa hoàn toàn dùng sự để luận sự. Quý vị nói [kinh Hoa Nghiêm] được giảng trong Định, ở trên cõi trời, họ không tin tưởng. Người Tiểu Thừa tin tưởng A Hàm. Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành đạo, ở Lộc dã Uyển, đã độ năm vị tỳ-kheo, thân nhận năm môn đệ. Hằng ngày giảng dạy, thuyết pháp cho họ. Về sau, học trò ngày càng nhiều, Thường Tùy Chúng có tới một ngàn hai trăm năm mươi lăm

vị. Những chuyện này đều được ghi chép trong kinh, hàng Tiểu Thừa tin tưởng sự thật ấy. Quý vị nói kinh Hoa Nghiêm được giảng trong long cung, thính chúng là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, họ chẳng thể tiếp nhận.

Những kinh ấy truyền đến Trung Hoa, người Hoa có thể tiếp nhận. Người Hoa xác thực là căn tánh Đại Thừa. Người Hoa có thể ngộ nhập, có thể nương theo lý luận và phương pháp trong kinh để tu hành, thật sự khế nhập cảnh giới. Khế nhập cảnh giới thì sẽ như tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói: “*Sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Vì thế, trí huệ của ngài Văn Thù hết sức trọng yếu! Do có Văn Thù trí thì mới có Trí Thủ. Ngài Trí Thủ đại diện cho chúng ta trong hiện thực, bất luận là cuộc sống, công việc, xử sự, hay đãi người, tiếp vật, chẳng có gì không viên mãn, viên hạnh mà! “*Áu hòa thiệp sự*” (Hòa quyện cùng sự): Dẫn mình vào Sự mà chẳng mê Lý. “*Thiệp sự*” (涉事) là trong cuộc sống hằng ngày, tại gia học Phật thì quý vị chẳng lìa khỏi gia đình, xuất gia học Phật thì quý vị chẳng lìa khỏi Tăng đoàn. Những điều ấy đều là Sự. Tại gia học Phật, ngoài học Phật ra, còn có những công việc khác, có những sự nghiệp khác. Xuất gia học Phật, nhất định là phải thực hiện tốt đẹp đạo đức và học vấn, sau đấy mới có thể gánh vác sứ mạng giáo hóa chúng sanh.

Vì lẽ đó, Phật giáo chính là sự giáo dục của Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng phải là tôn giáo. Phải hiểu rõ điều này! Nói theo cách hiện thời, Phật giáo chính là giáo dục xã hội, giống như Khổng Tử trong quá khứ vậy. Phạm vi của giáo học là đối với nguồn gốc của học trò, chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt sắc tộc, chẳng phân biệt tôn giáo. Chỉ cần quý vị đến học, chịu học, Thích Ca Mâu Ni Phật đều hết sức nhiệt tâm dạy dỗ.

(Sớ) *Thiệp Sự bất mê u Lý.*

(疏) 涉事不迷於理。

(Sớ: *Hành nơi Sự mà chẳng mê Lý.*)

Giống như chúng ta xem TV, các hình ảnh trên TV là Sự. Chúng ta thường thức những hình ảnh ấy, [đó là] “*thiệp Sự*”. Chẳng mê nơi Lý là gì? Những thứ ấy rỗng không, chẳng phải là thật sự có, mà là huyền hữu, diệu hữu. Diệu Hữu là “*có mà chẳng phải là có, chẳng phải là có mà có*”, nên gọi là Diệu Hữu. Quý vị chẳng thể nói nó chẳng có, mà

cũng không thể nói nó là có. Quý vị bảo nó có, sai mất rồi! “*Đương thể tức không, liễu bất khả đắc*” (Bản thể chính là Không, trọn chẳng thể được). Quý vị nói “nó chẳng có” cũng sai, hình ảnh rành rành ở ngay trước mặt mà! Biết Không và Hữu là một, chẳng phải là hai. Chẳng mê nơi Lý, Lý chính là Không.

(Sớ) Cố tuy nguyện nhi vô thủ.

(疏)故雖願而無取。

(Sớ: Vì thế, tuy nguyện mà chẳng giữ lấy).

Bồ Tát luôn có nguyện. Quý vị thấy Tứ Hoàng Thệ Nguyện, nguyện độ chúng sanh, “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”. Có nguyện, tuy có nguyện, nhưng “*vô thủ*” thì đúng. Nguyện là gì? Thiệp sự (hành nơi Sự). “*Vô thủ*” (無取) là gì? Quán Không. Phải biết hết thấy các pháp đều là “*vô sở đắc*” (chẳng có gì để đạt được). Bát Nhã Tâm Kinh đã nói rất hay. Đức Thế Tôn nói Bát Nhã hai mươi hai năm. Trong các kinh điển được dịch sang tiếng Hán, Bát Nhã là bộ phận lớn nhất, gồm sáu trăm quyển, tức kinh Đại Bát Nhã. Sau khi tôi xem một lượt, cuối cùng, đã rút ra một kết luận: “*Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*” (Hết thấy các pháp chẳng sở hữu, rốt ráo là không, chẳng thể đạt được). Không chỉ pháp thế gian là như thế, mà Phật pháp cũng là như thế, đây mới là chân tướng sự thật. Quý vị tưởng là “có đạt được”, sai mất rồi, mê mất rồi. Quý vị chẳng biết chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật thì hết thấy đều rỗng không. “*Vậy thì ta điều gì cũng đều chẳng cần làm, nguyện cũng chẳng cần phát nữa*”! Sai mất rồi! Quý vị đã đọa lạc vào bên Không. Phạm phu đọa lạc nơi Có, ngỡ những thứ ấy là thật sự có, mong giữ lấy. Ái, Thủ, Hữu! Hàng Nhị Thừa nghe nói “*hết thấy các pháp đều Không*”, chuyện gì họ cũng đều không làm, đọa vào Không! Đọa Không và đọa Hữu đều là sai lầm. Vì thế, Bồ Tát hành Trung Đạo, hai bên Không và Hữu đều chẳng dính mắc. Do có nguyện, nên chẳng phải là Không; do chẳng giữ lấy, nên chẳng phải là Hữu, bất Không, bất Hữu!

Do vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện, quý vị thấy sau khi lão nhân gia thành tựu, chẳng nghỉ ngơi ngày nào. Nhiệt tâm dạy người khác như vậy đó. Ở đâu có người thỉnh, Ngài bèn đến đó, đồ chúng ngày càng nhiều. Một ngàn hai trăm năm mươi lăm người là những vị có thành tựu,

giống như bảy mươi hai hiền nhân của Không lão phu tử. [Đó là những vị] có thành tựu; những học trò chưa thành tựu chẳng biết là bao nhiêu! Đã thành tựu là một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, những vị ấy giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, giữa trưa ăn một bữa, tối nghỉ dưới gốc cây. Cơm ăn mỗi ngày là do đi khát thực từng nhà, đến khát thực tại các thôn trang hoặc thành thị ở bốn phía chung quanh. Khát thực có quy củ, có lễ tiết, cho nên được mọi người tôn kính. Nhu cầu sống có mức độ thấp nhất, thật sự làm được “*chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời*”, một niềm từ bi. Vì thế, phải có nguyện, đã có nguyện, lại chẳng thể có Thủ. Hễ có Thủ thì sai mất rồi! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem phần Sớ Sao kê tiếp. Đối với từ ngữ “*âu hòa thiệp sự*”, Thanh Lương đại sư có chú giải. Trong phần chú giải, đã ghi:

(Sao) Âu hòa thiệp sự giả, thử vân phương tiện thiện xảo, tức Triệu công Tông Bốn Luận văn.

(鈔) 漚和涉事者，此云方便善巧，即肇公宗本論文。

(Sao: “Hòa quyện cùng Sự” ở đây chính là nói về phương tiện thiện xảo, tức là như đã giảng trong phần luận văn thuộc bộ Tông Bốn Luận của ngài Tăng Triệu).

Triệu công là Tăng Triệu đại sư, Ngài là một trong bốn vị đại đệ tử của đại sư Cưu Ma La Thập. Ngài nói:

(Sao) Âu hòa Bát Nhã giả, đại huệ chi xưng dã.

(鈔) 漚和般若者，大慧之稱也。

(Sao: “Hòa lẫn cùng Bát Nhã” là nói đến đại huệ).

Đây chính là đại trí huệ chân chánh. Đại trí huệ thực hiện trong cuộc sống hằng ngày, thực hiện trong khi đối trước sâm la vạn tượng, hiển thị diệu dụng của trí huệ chân thật.

(Sao) Chư pháp Thật Tướng, vị chi Bát Nhã, năng bất hình chứng, âu hòa công dã.

(鈔)諸法實相，謂之般若，能不形證，漚和功也。

(Sao: *Thật Tướng của các pháp được gọi là Bát Nhã, chẳng thể chứng bằng hình tướng, đây là công năng của sự hòa quyện vậy*).

Đối với Thật Tướng của các pháp, “*chứng*” (證) là “*minh tâm kiến tánh*” như trong Tông Môn đã nói. Người minh tâm kiến tánh có [dính lú đến Sự] hay không? Có chứ! Nếu người ấy chẳng dính lú đến Sự, chẳng muốn liên quan đến Sự, người ấy bỏ đi, rời khỏi mười pháp giới, sẽ đến Nhất Chân pháp giới. Nhưng tuyệt đại đa số Bồ Tát đã đạt tới cảnh giới này, có lìa khỏi mười pháp giới hay không? Các Ngài chẳng lìa khỏi, đó là công năng của sự hòa lẫn (“*âu hòa*”), [tức là] Ngài có thể hòa quang đồng trần. Vì sao? Trong cảnh giới, các Ngài đã là “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”. Trụ trong Nhất Chân, hay trụ trong mười pháp giới, chẳng hai, chẳng khác, cũng là như trong Giáo Hạ đã nói: Thật sự nhập pháp môn Bất Nhị. Do vậy, đại nguyện của Ngài đã được thực hiện, tức là cái nguyện “*độ chúng sanh*” [đã được thực hiện].

Nguyện độ chúng sanh, nói theo kiểu hiện thời, sẽ là vì hết thầy chúng sanh phục vụ. “*Độ*” (度) có nghĩa là “*phục vụ, hiệp trợ, giúp đỡ*”. Giúp chúng sanh chuyện gì? Căn tánh của chúng sanh chẳng ngang nhau; do vậy, quý vị nhất định phải có trí huệ chân thật, phương tiện thiện xảo. Đối với kẻ mê Lý và Sự nặng nề, cũng có nghĩa là kẻ có tâm phân biệt, chấp trước đặc biệt nặng nề, dùng phương pháp gì để giúp đỡ họ? Dùng Lý, dùng Sự, dùng nhân, dùng quả, giúp họ đoạn ác, tu thiện, đây chính là giúp họ “*lìa khô, được vui*”. Dạy họ! Dùng phương pháp Lý, Sự, nhân, quả để dạy họ, [khiến cho họ] chẳng đọa ác đạo, đời sau và đời đời kiếp kiếp sẽ hưởng thụ phước báo nhân thiên. Đó là đối với kẻ hạ căn. Đối với người trung căn, có trình độ khá cao, cũng phải dùng Lý, Sự, nhân, quả, dùng Lý cho nhiều, chứ đối với kẻ hạ căn, phải sử dụng nhân quả cho nhiều thì họ mới có thể tin tưởng. Tu nhân như thế nào, sẽ đạt được quả báo như thế đó. Tuyệt đối chẳng phải là dùng những thủ đoạn không chánh đáng để lừa lọc, cưỡng đoạt, [nếu làm như vậy], sẽ là sai lầm! Những gì quý vị đạt được thầy đều là sẵn có trong mạng của quý vị. Trong mạng chẳng có, sẽ chẳng thể đạt được! Trong mạng đã có, nhưng vì tư tưởng, ngôn luận, và hành vi của quý vị không tốt; cho nên phước báo trong mạng bị tước bớt, giảm trừ! Bản thân quý vị vẫn cứ rất đặc ý, “*ta dùng những thủ đoạn hay khéo này, cho nên đã đoạt được lắm thứ như thế đó!*” Thật ra, đã sai lầm mất rồi! Nếu quý vị dùng những phương

cách chánh đáng, những gì quý vị đạt được còn nhiều hơn những gì đã có trong hiện thời! Nhiều hơn quá nhiều!

Con người quyết định chớ nên tạo tội nghiệp, quyết định chớ nên tổn người, lợi mình. Đó là sai lầm đặc biệt to lớn! Nếu chính mình có thể tổn mình, lợi người, phước báo mai sau sẽ không ngừng tăng cao hơn! Sau khi đã nói rõ ràng, nói minh bạch đạo lý này, thế gian sẽ chẳng có tham quan. Tham quan ô lại sẽ chẳng có, các thương nhân kinh doanh cũng giữ đúng bản phận. Vì sao? Họ thật sự có thể đạt được lợi ích. Lợi ích trong mạng của họ mỗi ngày một tăng trưởng, chẳng đến nỗi hao bớt. Bất luận nghề nghiệp nào cũng nhất định là nói đến đạo đức, nói đến luân lý, sự nghiệp ấy mới có thể lâu dài, lợi nhuận sẽ không ngừng tăng lên. Hễ ý niệm sai lầm, cứ ngỡ “ta chẳng lừa kẻ khác, ta không hãm hại kẻ khác, sẽ chẳng thể kiếm tiền”. Sai mất rồi, sai toàn bộ, sai lầm đặc biệt to tát! Đối với kẻ hạ căn thì nói những điều này, đối với người trung căn thì giúp họ phá mê khai ngộ, đối với kẻ thượng căn thì giúp họ chuyển phàm thành thánh. Do vậy, đối với người hạ căn, giáo dục nhân quả là thích hợp nhất. Đối với người trung căn, giáo dục Nho gia hoặc giáo dục Tiểu Thừa trong Phật pháp sẽ rất thích đáng. Đối với bậc thượng căn, pháp Nhất Thừa, pháp Đại Thừa, pháp thượng thượng thừa sẽ hữu dụng, giúp họ thật sự thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly mười pháp giới.

Bồ Tát đạt đến cảnh giới ấy, chẳng chúng Bát Niết Bàn, nói theo giáo pháp Đại Thừa, sẽ là “*chẳng trụ sanh tử, chẳng trụ Niết Bàn*”. Đối với chúng đặc của người như vậy (bậc thượng căn), Phật pháp có một danh từ là Vô Trụ Niết Bàn. Vị ấy thật sự trụ trong cảnh giới Bát Niết Bàn, nhưng chẳng chúng! Hai bên Niết Bàn và sanh tử đều chẳng vương mắc; do vậy, nói là “*chẳng trụ sanh tử, chẳng trụ Niết Bàn*”. Do chẳng trụ sanh tử, nên chẳng phải là phàm phu. Do chẳng trụ Niết Bàn, chẳng phải là Như Lai. Vị ấy dùng thân phận Bồ Tát du hóa trong mười pháp giới. Chỗ nào có cảm, Ngài sẽ ứng nơi đó, chẳng có sắc tướng nhất định. Đáng nên dùng thân gì để độ, bèn hiện thân ấy. Quan sát căn cơ của chúng sanh, đáng nên thuyết pháp nào, bèn thuyết pháp ấy cho họ. Đó gọi là “*phương tiện thiện xảo*”. Đó gọi là “*âu hòa Bát Nhã*”. Thật sự là đại trí huệ, đại Bát Nhã.

Tiếp đó, giải thích rất hay:

(Sao) Thích hóa chúng sanh, vị chi âu hòa.

(鈔)適化眾生，謂之漚和。

(*Sao*: Giáo hóa chúng sanh thích đáng thì gọi là “*âu hòa*”).

“*Thích*” (適) là hết sức thích hợp, chúng ta nói là “*khế cơ, khế Lý*”. Do căn tánh của chúng sanh khác nhau, phương pháp giáo học của quý vị sẽ không giống nhau, nhưng quyết định là khiến cho họ đạt được lợi ích trong hiện tiền, trong tương lai đạt được lợi ích. Điều này rất trọng yếu! [Nếu] hiện tiền đạt được lợi ích, trong tương lai chẳng đạt được lợi ích, sai mất rồi! Ví như dạy quý vị rất nhiều phương pháp chẳng chánh đáng, quý vị thu được mỗi lợi to lớn, thu được của cải, đạt được địa vị, đều là do dùng những thủ đoạn không chánh đáng, hiện tiền đạt được lợi ích, sau khi đã chết, sẽ đọa địa ngục; đây chẳng phải là lợi ích! Lợi ích trong hiện tiền ngăn ngại, khổ báo đọa trong địa ngục khôn cùng! Thời gian ấy quá dài; vì thế, [tạo lợi ích] kiêu đó là sai lầm! Phật pháp dạy người ta, [có thể là] hiện tiền chẳng đạt được lợi ích, nhưng trong tương lai, sẽ được lợi ích. Đây là chánh xác. Hiện tiền đạt được lợi ích, trong tương lai cũng có lợi ích, đương nhiên là càng tốt hơn, có ai mà chẳng mong mỏi! Quyết định là chẳng thể khiến cho [chúng sanh] trong đời sau chẳng đạt được lợi ích. [Nếu đời sau chẳng đạt được lợi ích], hỏng rồi, sai mất rồi!

“*Âu hòa*” (漚和) là danh từ Bát Nhã, [hàm ý] người ấy có thể [vận dụng] phương tiện thiện xảo để giáo hóa chúng sanh. Trong thế giới hiện thời, chúng ta nhất định phải khẳng định tánh con người vốn lành, “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành), nhất định phải khẳng định điều này. Vì sao biến thành bất thiện? Bị dạy hư! Vì thế, Phật, Bồ Tát là do được dạy thành, thánh hiền cũng là do được dạy thành. Ác nhân cũng là do được dạy thành, yêu ma quỷ quái vẫn là do được dạy thành. Tùy thuộc quý vị dạy những gì? Thánh hiền dùng chánh đạo để dạy người khác, chẳng dạy tà đạo, mà là dạy người ta bằng chánh đạo. Tương ứng với tự tánh, tương ứng với Tánh Đức, tương ứng với pháp tắc vận hành của thiên nhiên, đó là “*thánh đạo*”, là trí huệ chân thật. Tiếp đó [lời Sao] viết:

(*Sao*) ***Bất nhiễm trần lụy, Bát Nhã lực dã.***

(鈔)不染塵累，般若力也。

(*Sao*: Chẳng nhiễm trần lụy là do sức Bát Nhã).

Câu này rất quan trọng. Chư vị phải biết: Bồ Tát ở trong thế gian, chẳng phải là thần tiên. Trong Phật môn, [những vị] được gọi là Phật
Quyển I - tập 1471

hoặc Bồ Tát chẳng liên quan gì đến thần tiên! Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói chuyện này rất nhiều lần. Phật, Bồ Tát, A La Hán là những danh xưng học vị trong Phật giáo, giống như các học vị (degree) trong trường đại học hiện thời. Cao nhất là Tiên Sĩ, trong Phật pháp gọi là Phật Đà. Phật Đà là Tiên Sĩ, Bồ Tát là Thạc Sĩ, A La Hán là Học Sĩ (Cử Nhân), có những học vị ấy. Ngoài ra, bất luận là tại gia hay xuất gia đều chẳng đạt được học vị. Đạt được học vị, tiêu chuẩn của học vị là gì? Đoạn Hoặc, chứng Chân; Hoặc (惑) là mê hoặc, phiền não. Đối với ba loại đại phiền não, đoạn Kiến Tư phiền não, quý vị được gọi là A La Hán. Đoạn Trần Sa phiền não, quý vị được gọi là Bồ Tát. Đoạn vô minh phiền não, quý vị được gọi là Phật Đà.

Trong Phật môn, Phật, Bồ Tát, A La Hán quá ư là nhiều! Phật giáo chẳng giống các tôn giáo khác. Trong tôn giáo, thần chỉ có một, chẳng thể có hai vị! Thượng Đế chỉ có một, chẳng thể có rất nhiều. Trong Phật giáo, Phật rất nhiều. Đó là danh xưng của học vị, chẳng biểu thị quyền lực. Phật chẳng có quyền lực; Ngài tượng trưng cho trí huệ, tượng trưng cho đức hạnh, [Phật là] đức hạnh và trí huệ. Vì thế, Phật giáo là giáo dục. Giáo hóa chúng sanh, đương nhiên là sẽ ở cùng một chỗ với chúng sanh, nhưng chẳng nhiệm trần lụy. Quý vị thấy đó, bọn phàm phu chúng ta ở trong thế gian này lắm nỗi phiền não, lắm thứ đèo bồng không cần thiết, [những điều ấy] thường gọi là “*vướng mắc, nghi ngại*”, thân và tâm đều có áp lực. Nhưng Bồ Tát ở trong thế gian này, chẳng có trần lụy, chẳng có áp lực. Vì sao? Các Ngài biết “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”; tuy rất nỗ lực làm việc, nhưng chẳng có phiền lụy. Vì sao? “*Làm mà không làm, không làm mà làm*”, chẳng có phiền lụy. Làm việc cũng có khi thành công, cũng có lúc thất bại. Thành công là gì? Chúng sanh có phước, chẳng kể công. Tâm thanh tịnh, tuyệt đối không nghĩ “ta đã vì chúng sanh làm bao nhiêu chuyện tốt đẹp”. Chẳng có! Chẳng có ý niệm nào! Chuyện chẳng làm thành công, chúng sanh chẳng có phước, ta chẳng có làm lỗi, chẳng nhiệm trần lụy. Đó là gì? Đây chính là trí huệ Bát Nhã.

Chẳng có trí huệ Bát Nhã, trong công việc hằng ngày, sẽ tính toán, so đo chi ly, đã bỏ ra bao nhiêu công sức thì nhất định phải được đền bù bấy nhiêu, chẳng giống như Bồ Tát. Nói theo cách nói của phàm phu, Bồ Tát chỉ có bỏ ra, tuyệt đối chẳng có ý niệm thu về, chẳng có ý niệm ấy. Nếu là Bồ Tát thuộc địa vị cao hơn đôi chút, hằng ngày chịu khổ chịu khó làm lụng, ngay cả ý niệm siêng khổ làm việc cũng chẳng có. Đây là “*làm mà không làm, không làm mà làm*”; vì thế, Ngài chẳng có phiền

lụy, tâm khai ý giải. Mặt trời chiếu tròn khắp đại địa, mặt trời có kẻ công hay chẳng? Ta đối với quý vị có ân đức to lớn ngàn ấy, hằng ngày chiếu cố các vị, mỗi ngày tặng nguồn năng lượng cho quý vị. Chẳng có! Chẳng hề kẻ công, tự nhiên! Từ chư Phật, Bồ Tát, A La Hán trở lên, các Ngài ứng hóa trong thế gian, vì hết thầy chúng sanh phục vụ, tuyệt đối chẳng có ý niệm kẻ công! Vì sao phải làm? Vì thực hiện bốn nguyện, lúc mới học Phật đã phát nguyện: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Hiện tại, có đức năng ấy, có năng lực ấy, có đạo đức ấy, có học thuật ấy, nếu quý vị chẳng chịu phục vụ chúng sanh, chẳng phải là quý vị đã phát nguyện ấy rồi tuếch hay sao? Nói rồi chẳng làm, há có lẽ ấy! Vì thế, tự nhiên là phải thực hiện!

Đã chúng đắc A La Hán, chúng đắc Bồ Tát, chúng đắc quả vị Phật, có phải trì giới hay không? Phải! Nói thật ra, các Ngài giới hạnh viên mãn, [vấn trì giới nhằm] mong nêu gương cho người khác thấy. Nếu không nêu gương tốt, dạy kẻ khác trì giới, nhưng chính mình chẳng trì giới, người ta sẽ không tin tưởng. Chính mình phải nêu gương cho người ta thấy, mọi người trông thấy chẳng bàn ra tán vào được nữa, đã tin tưởng! Vì thế, trì giới là vì người khác; đây là giáo học, thân giáo, lấy chính mình làm gương. Trước là có thân giáo, sau đó có ngôn giáo, mọi người mới tin tưởng, mới tiếp nhận. Do vậy, phải đoạn phiền não, phải học pháp môn; thật ra, có pháp môn nào các Ngài chẳng trọn đủ? Vẫn là rất nghiêm túc từ cạn đến sâu, học dần dần từ bộ kinh nhỏ đến bộ kinh lớn, chẳng có điều gì không nhằm làm cho người khác trông thấy! Trong kinh Phạm Võng, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói lời thật, chúng ta mới biết lão nhân gia đã thành Phật từ nhiều kiếp lâu xa. Lần này, Ngài đến địa cầu nhằm biểu diễn một phen. Ngài bảo lần này là lần thứ tám ngàn Ngài đến đây! Mỗi lần đến đều giống như diễn tuồng, đều là làm từ đầu, nêu gương cho kẻ khác thấy.

Trước hết, dạy chúng ta buông xuống. Tôi học Phật, ngày đầu tiên gặp mặt Chương Gia đại sư. Vị này là người xuất gia, đây là lần đầu tiên tôi gặp một người xuất gia trong đời này. Tôi bèn thỉnh giáo lão nhân gia, Ngài dạy tôi sáu chữ “*khán đắc phá, phóng đắc hạ*” (nhìn thấu suốt, buông xuống). Về sau, chúng tôi thâm nhập kinh tạng, thấy Thích Ca Mâu Ni Phật biểu diễn, đúng là “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Ngài là vương tử, chẳng cần đến ngôi vua, từ bỏ, vinh hoa, phú quý, vợ con đều từ bỏ, xuất gia tu đạo, sống cuộc đời của một vị Tăng khô hạnh. Vì sao phải làm như vậy? Làm cho chúng ta nhìn vào! Trong tâm chúng ta, niệm nào cũng đều truy cầu vinh hoa, phú quý, truy cầu địa vị, truy cầu

quyền lực, truy cầu ngũ dục, lục trần, lão nhân gia biểu diễn buông xuống toàn bộ cho chúng ta thấy, khiến cho chúng ta trông thấy một chiều ấy, sẽ nghiêm túc suy nghĩ cặn kẽ, vì sao Ngài làm như vậy? Chính là bảo cho quý vị biết: Những gì quý vị mong cầu, vướng mắc, suy nghĩ, toàn là giả trá, chẳng thật! Con người sống trên cõi đời, điều gì quan trọng nhất? Chân thật mới là quan trọng nhất, chứ hư giả sẽ chẳng quan trọng! Trong phần trước, chúng tôi đã nói về những cái giả, chính là lợi ích trước mắt, còn Chân là gì? Lợi ích đời đời kiếp kiếp mai sau, thời gian lâu dài.

Lợi ích chân thật là nâng cao linh tánh. Nói cụ thể hơn một chút, Tam Học Giới, Định, Huệ được tăng cao. Giới là chẳng tham, Định là chẳng sân, Huệ là chẳng si. Tương phản của Giới, Định, Huệ là tham, sân, si. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện, buông xuống tham, sân, si, hiện ra Giới, Định, Huệ, những thứ này quý vị có thể mang theo được! Chúng ta phải mang theo Giới, Định, Huệ, đừng nên đem theo tham, sân, si. Mang theo tham, sân, si chính là đi vào ba ác đạo, mang theo Giới, Định, Huệ chính là đại pháp nhân thiên. Nếu Giới, Định, Huệ chẳng ngừng tăng cao, quý vị sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi, sẽ thành Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Tăng cao hơn nữa, sẽ vượt thoát mười pháp giới, quý vị gia nhập câu lạc bộ của chư Phật Như Lai. Thật đấy! Chẳng giả đâu nhé! Đạt tới cảnh giới ấy, chẳng cần nói tới Nhất Chân pháp giới, chỉ cần quý vị có thể đạt tới tứ thánh pháp giới, quả A La Hán là học vị trong Phật môn, là học vị thấp nhất mà quý vị thật sự đạt được, sẽ có năng lực đến thị hiện trong lục đạo, đáng nên dùng thân gì để độ, bèn hiện thân ấy. A La Hán có thể làm được [chuyện này].

Trong A La Hán, có Tiểu Thừa và Đại Thừa. Đại Thừa A La Hán là Bồ Tát, tức là Thập Tín Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm. Trong phần trước, chúng tôi đã nói rất nhiều, nói rất rõ ràng. Địa vị Sơ Tín bằng Tu Đà Hoàn, Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa. Địa vị Thất Tín bằng Tiểu Thừa A La Hán, địa vị Bát Tín bằng Bích Chi Phật, địa vị Cửu Tín bằng Bồ Tát trong mười pháp giới. Địa vị Thập Tín là Phật trong mười pháp giới, tức là Thập Tín Bồ Tát [trong kinh Hoa Nghiêm] đấy nhé! Lên cao hơn sẽ là Sơ Trụ, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, vị ấy là Pháp Thân Như Lai. Trong Hoa Nghiêm, các Ngài được gọi chung là “*Pháp Thân đại sĩ*”, kinh Kim Cang gọi các Ngài là “*chư Phật Như Lai*”. Sơ Trụ trong Viên Giáo thuộc địa vị chư Phật Như Lai. Chúng ta phải hiểu rõ, phải thấu hiểu, phải thật sự hiểu rõ, thật sự hiểu minh bạch chân tướng sự thật này! Không chỉ là quý vị sẽ chẳng làm chuyện xấu,

mà những ý niệm bất thiện, xấu ác đều chẳng có! Vì sao? Dấy lên một ác niệm, sẽ gây hại rất lớn đối với đức hạnh của chính mình. Hại người, người khác chẳng bị thương tổn cho mấy, chính mình bị tổn hại quá nghiêm trọng. Quý vị khởi tâm động niệm hại kẻ nào đó, người ta bị thương tổn ba phần, chính mình bị hại bảy phần. Ai mong làm chuyện ấy, chẳng có ai muốn làm!

Hiện thời, chúng ta nhìn vào xã hội hiện tiền, quý vị mới biết nền giáo dục của đức Phật quan trọng dường ấy, nền giáo dục của Khổng Mạnh quan trọng dường ấy, giáo dục nhân quả trọng yếu dường ấy! Vứt bỏ ba loại giáo dục ấy, mà mong thế giới khôi phục sự an định, khôi phục hòa bình, sẽ là như xưa kia thầy Lý thường nói: “*Chư Phật, Bồ Tát, thần tiên đều làm không được!*” Phương pháp duy nhất là nỗ lực học tập sự giáo dục của thánh hiền, học bắt đầu từ nơi đâu? Học khởi đầu từ chính bản thân ta! Quý vị chớ nên mong mỏi ai khác! Quý vị trông mong người khác thì sai mất rồi, hãy làm từ chính mình, bắt đầu học từ bản thân. Bản thân chúng ta học giống như vậy, tự nhiên sẽ ảnh hưởng những người chung quanh ta. Ta học càng giống, ảnh hưởng càng to, thời gian ảnh hưởng cũng càng dài. Hãy thật sự làm, chẳng thể làm giả vờ được! Trong kinh Phật thường nói “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Chúng ta được làm thân người, nghe Phật pháp, cơ duyên ấy chính là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ. Đã được gặp gỡ, chớ nên để luống uổng đời này, nhất định là phải có thành tựu!

Thành tựu lớn hay nhỏ là do sự nỗ lực của chính mình. Thật sự nỗ lực, chẳng ngừng siêng năng tinh ròng, quý vị sẽ có thành tựu rất lớn. Giải đãi, lười nhác, tán loạn, thành tựu rất hữu hạn. Trong xã hội này, sức dụ dỗ, mê hoặc bên ngoài hết sức mạnh mẽ, to lớn; do đó, nếu chính mình chẳng thâm nhập kinh tạng, quý vị làm sao có thể bảo vệ chính mình? Quý vị làm sao có thể không bị dụ dỗ, mê hoặc, chẳng bị quấy nhiễu? Chẳng dễ dàng! Những điều này đều là công năng của sự “hòa quyện cùng Bát Nhã”, chẳng nhiệm trần lụy. Thật sự là sức mạnh của Bát Nhã. Bát Nhã nhất định là do Định mà có, Định nhất định là do Giới mà có. Vì thế, chúng ta phải mong có trí huệ như vậy, hòng có thể chẳng bị bên ngoài quấy nhiễu. Công phu sâu hơn, chúng ta còn có thể cảm hóa người khác, còn có thể thay đổi phong tục, có thể biến đổi hoàn cảnh, đều phải cậy vào chính mình thật tu, thật sự làm!

Sau đây, [lời Sao] viết:

(Sao) Nhiên tắc Bát Nhã chi môn quán Không, âu hòa chi môn

thiếp Hữu. Thiệp Hữu, vị thí mê hư, cố thường xử Hữu nhi bất nhiễm. Bất yếm Hữu nhi quán Không, cố quán Không nhi bất chứng. Thị vi nhất niệm chi lực, Quyền Huệ cụ hỹ.

(鈔)然則般若之門觀空，漚和之門涉有，涉有未始迷虛，故常處有而不染，不厭有而觀空，故觀空而不證，是為一念之力，權慧具矣。

(Sao: *Vậy thì môn Bát Nhã là quán Không, môn “hòa quyền” dính líu Hữu. Dính líu Hữu mà chẳng mê nơi Hư, cho nên thường ở trong Hữu mà chẳng nhiễm. Chẳng chán Hữu mà quán Không, vì thế, quán Không mà chẳng chứng. Đây là sức của nhất niệm, Quyền Huệ trọn đủ.*)

Mấy câu này rất quan trọng. Bát Nhã là triết đề hiểu rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Quán Không là chân tướng. “Không” chẳng dễ hiểu cho lắm! Vì sao? “Không” chẳng phải là Vô (không có gì); lũ bình phàm chúng ta hễ nói đến Không, bèn nghĩ Không là Vô. Thứ gì cũng chẳng có, bèn gọi là Không; đây là sai lầm. Phật pháp nói Không thì nó là có, giống như nay chúng ta nhìn vào màn hình TV, trong ấy có sắc tướng hiện ra, nhưng quý vị chẳng nắm bắt sắc tướng ấy được! Vì thế, bản thể của nó chính là Không. Kinh Bát Nhã đã tổng kết: “*Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*” (Chẳng sở hữu gì, rốt ráo là không, chẳng thể được). Đối với kẻ sơ học như chúng ta, tốt nhất là học chín chữ này từ TV! Đối trước TV, quý vị thường dùng ba câu ấy để nhắc nhở, “*hết thấy các pháp chẳng có sở hữu, rốt ráo là không, chẳng thể được!*” Xem hằng ngày, hằng ngày luôn nhắc nhở, tôi nghĩ dăm ba năm, quý vị sẽ hoát nhiên đại ngộ. Sau khi đã ngộ, sâm la vạn tượng trước mắt chúng ta chẳng khác [những hình ảnh] trong TV.

Do vậy, trong Chứng Đạo Ca, ngài Vĩnh Gia đã nói rất hay: “*Mộng lý minh minh hữu lực thú, giác hậu không không vô đại thiên*” (Trong mộng rành rành bày sáu nẻo, giác rồi ba cõi rộng toang hoang). Mộng là gì? Mê. Khi đã mê thì dường như là thật sự có. Sau khi giác ngộ, nó là huyền hữu, nó là Diệu Hữu, chẳng phải là thật sự có! Hữu chẳng trở ngại Không, Không chẳng ngăn ngại Hữu. Hữu là Không, Không là Hữu. Tâm Kinh nói: “*Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc, Sắc chính là Không, Không chính là Sắc*”. Sắc và Không là một, không hai. Quý vị thật sự hiểu rõ điều này, Không và Hữu vô ngại. Vì thế, Bát Nhã quán Không. “*Áu hòa chi môn thiệp Hữu. Thiệp Hữu, vị thí mê Hư*”

(Môn hòa quyện dính dáng với Hữu. Dính dáng với Hữu, chẳng mê nơi Hu), “*hu*” (虛) là gì? “*Hu*” là hư vọng. “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Dính lú đến Hữu mà chẳng mê, biết nó là hư vọng. Biết nó là hư vọng, quý vị đối với hết thảy Hữu, hết thảy các hiện tượng, sẽ chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, đương nhiên là càng chẳng thể chiếm hữu nó! Nếu quý vị mong đạt được nó, chiếm hữu nó, [tức là] quý vị chẳng biết bản thể của nó là Không, trọn chẳng thể được!

Từ Bồ Tát, A La Hán trở lên, sẽ có năng lực ấy, lăn lộn trong Hữu mà chẳng mê, biết Thật Tướng của các pháp là chuyện như thế nào! Hòa quang đồng trần cùng hết thảy chúng sanh; khi tôi giảng kinh, thường nói: “*Quyết định chẳng dấy lên một ý niệm, chẳng thể có ý niệm chiếm hữu*”. Bọn phàm phu chúng ta khởi tâm động niệm luôn mong chiếm lấy làm của mình, điều ấy sai mất rồi! Thân của chính mình cũng là hư vọng, cũng là chẳng thể được. Vì lẽ đó, chẳng dấy lên ý niệm ấy, sẽ chẳng chiếm hữu, chẳng mê mất tự tánh, biết là do “tâm hiện, thức biến”, quyết định chẳng có ý niệm không chế. Chúng ta có không chế, có chiếm hữu, sai mất rồi! Đó là phàm phu, đối với chân tướng sự thật, chẳng biết một chút gì! Qua lại cùng hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật, thảy đều chẳng có ý niệm chiếm hữu, phải hiểu điều này! Chẳng có ý niệm không chế, đây là chính mình đang thật sự tu hành. Thật sự đang học điều gì? Buông xuống. Thấy người khác làm sai, bèn khuyên nhủ, dùng phương tiện thiện xảo để khuyên dụ họ cải tà quy chánh. Thấy họ làm đúng, bèn dùng phương tiện thiện xảo để khích lệ họ. Bất luận là khích lệ hay khuyên dụ, đều chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ là hoàn toàn đúng. Chẳng khác gì chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong thế gian. Đây gọi là thật sự học, là học xứ của Bồ Tát!

Trong cuộc sống hằng ngày, đối với sự, đối với người, đối với vật, phải biết dùng khởi tâm động niệm làm cảnh giới hòng rèn luyện chính mình. Một trăm bốn mươi một nguyện ở đây nhằm dạy chúng ta: Trong cảnh giới, trong hoàn cảnh nhân sự, trong hoàn cảnh vật chất, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, rèn luyện như thế nào, mài sạch tập khí phiền não của chính mình, trí huệ sẽ hiện tiền, sẽ giống như Bồ Tát đã nói trong kinh: Phương tiện thiện xảo, dính lú Sự mà chẳng nhiễm trần lụy, dính lú Hữu mà chẳng mê Không. “*Hu*” là Không, chẳng mê!

“*Thường xử Hữu nhi bất nhiễm, vô yếm Hữu nhi quán Không, cố quán Không nhi bất chứng*” (Thường ở trong Hữu mà chẳng nhiễm, chẳng chán Hữu mà quán Không. Vì thế, quán Không mà chẳng chứng). Nếu quán Không mà mong chứng, sẽ xuất hiện phiền phức, sẽ biến

thành Tiểu Thừa. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Thế Tôn thường nói là “đọa vô vi khanh” (đọa trong hàm vô vi). Hàng Tiểu Thừa công phu chẳng đến nơi đến chốn, dính líu Hữu sẽ khó lắm! Nhất là chúng sanh trong Diêm Phù Đề, ương ngạnh, khó hóa độ. Quý vị đối với họ bằng một niềm chân thành, một niềm từ bi, họ ngược ngạo đối xử quý vị bằng ác ý, quý vị có thể chịu đựng hay không? Chịu không nổi! Thôi đi, hạng người đó chẳng có lương tâm, chẳng biết tốt xấu, quên đi, mặc kệ họ. Đây là [quan niệm] của Tiểu Thừa.

Người Đại Thừa chẳng có quan niệm như vậy. Người Đại Thừa không khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, bất luận quý vị dùng thái độ gì đối xử với tôi, hủy báng cũng thế, lăng nhục cũng thế, hãm hại cũng thế, [tôi luôn] như như bất động. Thấy quý vị có khổ nạn, vẫn giúp đỡ quý vị. Quý vị có thể tiếp nhận, bèn giúp đỡ hiển nhiên, giúp đỡ quý vị công khai. Quý vị chẳng thể tiếp nhận, bèn ngấm ngấm góp sức, âm thầm chăm sóc quý vị, âm thầm chúc phước cho quý vị. Tinh thần ấy chẳng thể nghĩ bàn, vì sao? Thế gian chẳng có kẻ ác, hết thấy chúng sanh bản tánh vốn lành! Sở dĩ có kẻ làm ác là vì đã mê mất tự tánh; người giác ngộ chớ nên trách móc họ. Hễ trách họ, quý vị đã sai mất rồi. Có sao quý vị lại dấy lên phân biệt, chấp trước? Người giác ngộ chỉ có phương tiện thiện xảo giúp họ quay đầu. Đời này, họ chẳng tiếp nhận, [là do] duyên không đủ. Chúng ta chớ nên đoạn duyên với họ, niệm niệm luôn giúp đỡ họ. Chúng ta tụng kinh, tu trì, tu tập tích lũy các công đức đều hồi hướng, chúc phước cho họ. Đây là mối quan hệ vĩnh viễn chẳng dứt. Đời này mê hoặc, đời sau có thể giác ngộ, quay đầu. Đời sau chẳng giác ngộ, đời sau nữa sẽ giác ngộ, được rồi! Bồ Tát có lòng kiên nhẫn. Dầu cho vô lượng kiếp sau mới quay đầu, đều bằng lòng chờ đợi. Tinh thần ấy, nói theo pháp thế gian sẽ là “chẳng thể nghĩ bàn”.

Ở đây, Thanh Lương đại sư bảo:

(Sao) Cố quán Không nhi bất chứng, thị vi nhất niệm chi lực, Quyền Huệ cụ hỹ. Nhất niệm chi lực Quyền Huệ cụ hỹ, hảo tư, lịch nhiên khả giải.

(鈔)故觀空而不證，是為一念之力，權慧具矣，一念之力權慧具矣，好思，歷然可解。

(Sao: Vì thế, quán Không mà chẳng chứng, đó là do sức của nhất niệm, Quyền Huệ đầy đủ vậy. Do sức của nhất niệm mà Quyền Huệ đầy đủ, suy nghĩ kỹ càng, sẽ thấy rành rành dễ hiểu).

“Hảo tư” (好思) nghĩa là quý vị hãy suy nghĩ kỹ càng, rành mạch, rõ ràng, [sẽ thấy những điều đã nói] trọn chẳng khó hiểu. Do vậy, niệm lực chẳng thể nghĩ bàn, nhất là trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, niệm lực chẳng thể nghĩ bàn! Thiện niệm thì Phong Thủy chẳng tốt đều biến thành tốt. Ác niệm thì Phong Thủy tốt liền biến thành xấu. Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng mà! Tâm tưởng có sức mạnh to lớn ngàn ấy. Vì sao chúng ta chẳng nghĩ thiện? Vì sao cứ nghĩ ác? Từ nay về sau, nhất định phải hạ quyết tâm, niệm niệm đều tương ứng với thiện, chẳng để cho may may bất thiện xen tạp. Đây là đệ tử Phật thật sự. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1472

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh, thứ mười một. Đoạn lớn thứ hai:

(Sớ) Trần sở vấn trung, hữu nhị thập vân hà, tổng thập nhất đoạn, đoạn các thập cú, thành nhất bách nhất thập chủng đức.

(疏) 陳所問中，有二十云何，總十一段，段各十句，成一百一十種德。

(Sớ: Trong phần nêu bày những câu hỏi, có hai mươi điều “như thế nào”? Tổng cộng là mười một đoạn, mỗi đoạn có mười câu, hợp thành một trăm mười thứ đức).

Tiếp đó, Thanh Lương đại sư đã giới thiệu đơn giản về cương mục ấy.

(Sớ) Đệ nhất đoạn, minh tam nghiệp ly quá thành đức.

(疏) 第一段，明三業離過成德。

(Sớ: Đoạn thứ nhất, chỉ ra ba nghiệp là lỗi sẽ trở thành đức).

Điều này hết sức trọng yếu. “*Tam nghiệp*” là thân, ngữ, ý. Trong thế gian này, thân, ngữ, ý của phàm phu đều là làm lỗi. Trong thời đại hiện tại, có thể nói là sai lầm nghiêm trọng!

Học Phật, chúng ta đều tin sâu nhân quả. Tuy chẳng phải là như trong Tịnh Nghiệp Tam Phước đã nói, [*“tin sâu nhân quả”* trong ấy]

nhằm nói với hàng Bồ Tát. “*Tin sâu nhân quả*” đối với các Ngài, sẽ đặc biệt là “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Nói theo lẽ người bình phàm chúng ta, [*“tin sâu nhân quả”* có nghĩa là] thiện tâm, thiện hạnh, quyết định đắc thiện quả. Quả báo có khi là ở trong đời này, có khi thuộc về đời kế, hoặc đời sau nữa, quyết định chẳng hư dối, thật đấy! Vì thế, trước hết, chúng ta phải tin tưởng nhân quả ba đời, phải tin con người có đời trước, có đời sau. Trong xã hội hiện tại, chúng ta thường nghe người ngoại quốc nói tới nhân quyền. Có người đến hỏi tôi, thậm chí trong hội nghị quốc tế, có người hỏi tôi: “Thưa pháp sư! Thầy đối với vấn đề nhân quyền có cách nhìn như thế nào?” Mọi người đều hết sức coi trọng vấn đề này. Con người có quyền gì vậy? Nếu nói con người thật sự có quyền, tôi hy vọng năm nào cũng là năm mười tám tuổi, có làm được hay không? Chẳng làm được! Quý vị mỗi năm một già nua hơn. Từ sáu mươi hoặc bảy mươi tuổi trở đi, mỗi năm một kém hơn, lấy đâu ra nhân quyền?

Có người hỏi, đời người rốt cuộc có ý nghĩa gì? Sống trên thế giới này, rốt cuộc có giá trị gì? Khá nhiều mệnh đề trong triết học thảo luận chuyện này! Nói theo Phật pháp, thảo luận những vấn đề ấy đều chẳng phù hợp khít khao với thực tế, chúng đều thuộc loại Bất Tương Ứng Hành Pháp. Đức Phật đã dạy về thực tế rất tuyệt. Đức Phật bảo con người sanh vào thế gian để làm gì? Vì sao sanh vào đây? Đức Phật dạy: “*Nhân sanh thù nghiệp*” (Đời người nhằm đền trả nghiệp). Quý vị thấy một câu nói gồm bốn chữ ấy đã giải đáp rành mạch, rõ ràng: Đền trả nghiệp báo trong đời quá khứ của quý vị! Trong đời quá khứ, quý vị tu thiện tích đức, đời này mới được làm thân người hưởng phước. Trong quá khứ đã tu tập có phước báo [nên mới được như vậy]. Nếu trong đời quá khứ chẳng tu phước, sẽ phải chịu quả báo bần tiện. Vì thế, cùng được làm thân người, [mà có] giàu, nghèo, sang, hèn, yếu, thọ, thấy đều chẳng giống nhau. Trong Phật pháp, đã nói rất rõ ràng, cùng được làm thân người như nhau, tức là dẫn nghiệp tương đồng, [nghiệp ấy] dẫn dắt chúng ta đến thọ sanh trong loài người, nghiệp ấy (dẫn nghiệp) giống như nhau, nhưng mãn nghiệp khác nhau. Mãn nghiệp là nghiệp thiện hay ác, tức là trong đời quá khứ đã tạo nghiệp thiện hay ác khác nhau!

Hiểu rõ chân tướng sự thật này, tự nhiên sẽ hiểu rõ ý nghĩa của đời người là gì! Điều quan trọng nhất trong đời người là tăng cao đức hạnh của chính mình, nâng cao trí huệ của chính mình, từng bước tiến cao hơn trong mười pháp giới. Có ý nghĩa ấy! Đó là “có giá trị”. Quyết định chớ nên ở trong thế gian này tranh giành tiếng tăm, lợi dưỡng, tranh giành vinh hoa, phú quý. Thưa cùng chư vị, sẽ tranh chẳng được. Trong mạng

có, quyết định sẽ có. Trong mạng chẳng có, dùng phương pháp gì để tranh lấy, cũng đều chẳng giành giật được! Do vậy, nói rõ ràng, nói minh bạch chuyện này, vẫn là Phật pháp!

Đoạn kinh văn này, nói đến chỗ rốt cùng, đức Phật dạy chúng ta “tam nghiệp ly quá” (ba nghiệp lìa lỗi). Quý vị thấy trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật đã nói. Các đồng học trong Tịnh Tông chúng ta niệm kinh Vô Lượng Thọ nhiều nhất. Khá nhiều đồng học dùng kinh ấy làm kinh nhật tụng, tốt lắm! Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: “Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá” (Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê bai lỗi lầm của người khác), xếp chuyện này làm điều thứ nhất. Quý vị hãy ngẫm xem: Do ý nghĩa gì vậy? Thông thường, trong kinh luận, hễ nói tới ba nghiệp, đều là [nói theo thứ tự] thân, khẩu, ý. Kinh Vô Lượng Thọ xếp khẩu nghiệp làm đầu, thứ hai là nói tới thân, thứ ba là nói tới ý. Đây là chỉ rõ: Phạm phu dễ tạo nghiệp nhất là khẩu nghiệp, hữu ý hay vô tình! Phê phán, hủy báng người khác, bịa đặt đồn thổi, những tội nghiệp ấy rất nặng! Chẳng biết tự mình phản tỉnh, chuyên môn làm khó dễ người khác! Vì thế, đức Phật xếp điều này làm điều đầu tiên. Ngài dạy chúng ta “thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá”. Người khác có lỗi lầm, chớ nên nói! Thấy người khác phạm lỗi lầm, quý vị thấy ngay cả Đệ Tử Quy cũng dạy chúng ta như vậy, lập tức phải phản tỉnh xem ta có phạm lỗi ấy hay không? “Hữu tắc cải chi, vô tắc gia miễn” (Hễ có bèn sửa đổi, không có bèn càng cố gắng hơn). Hễ có, ngay lập tức sửa đổi; chẳng có thì phải cố vũ chính mình, chớ nên phạm lỗi lầm ấy!

Đặc biệt là trong phẩm kinh này, tức phẩm Tịnh Hạnh, làm thế nào để trong cảnh giới thuận hay nghịch, trong duyên thiện hay ác, ba nghiệp lìa lỗi để trở thành đức? Ở đây, Phật, Bồ Tát chỉ dạy chúng ta. Chúng ta phải thật sự mong học, thật sự mong thành tựu, học bắt đầu từ chỗ nào? Tôi đã nói rất nhiều, nhất định phải học từ Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy có ba trăm sáu mươi câu, mỗi câu gồm ba chữ, tổng cộng là một ngàn lẻ tám mươi chữ. Phải thực hiện từng câu, từng chữ, thật sự làm được. Xác thực là mô tả giống hệt cuộc sống, ngôn hạnh, hành vi, khởi tâm động niệm của chúng ta, ghi chép lại đúng như vậy. Người ấy đã trọn đủ cơ sở để “thành đức”. Đại thánh đại hiền thế gian và xuất thế gian đều lấy những điều này làm cơ sở, kiến lập Thập Thiện Nghiệp từ cơ sở này. Chư vị nhất định phải biết: Nói theo Phật pháp, Thập Thiện Nghiệp là pháp nhân thiên, Thượng Phẩm Thập Thiện sanh lên trời, sanh vào Dục Giới Thiên. Trung Phẩm Thập Thiện được làm thân người. Hạ Phẩm Thập Thiện là A-tu-la, la-sát, có phước báo. Phước báo do đâu mà

có? Do tu từ đời quá khứ, chúng ta chớ nên không biết điều này!

Chẳng có Đệ Tử Quy, Thập Thiện sẽ chẳng làm được. Chẳng có Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới sẽ làm không được. Chẳng có Tam Quy, Ngũ Giới, các đồng học tại gia sẽ chẳng hành Bồ Tát Giới được. Nói tới giới luật, chính là nói tới đức hạnh. Cho nên chúng ta phải thật sự làm, làm bắt đầu bằng Đệ Tử Quy, nỗ lực dùng một năm hoặc nửa năm để thực hiện. Đã có cơ sở Đệ Tử Quy, niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, sẽ có phần trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ, thật sự có thể sanh về đó được. Nếu chúng ta ngay cả Đệ Tử Quy cũng làm không được, dẫu niệm Phật hiệu nhiều đến mấy, mỗi ngày niệm mười vạn tiếng, hai mươi vạn tiếng, sẽ như cổ nhân đã nói: “*Gào toạc cổ họng vẫn uống công*”, chẳng thể vãng sanh! Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Đức Thế Tôn giới thiệu Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị thấy ba kinh Tịnh Độ nói “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, chữ “*thiện*” ấy trọn đủ Thập Thiện. Đương nhiên là Thượng Phẩm Thập Thiện, chẳng phải là Trung Phẩm, vì Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là “*chư thượng thiện nhân, câu hội nhất xứ*” (các vị thượng thiện nhân họp lại cùng một chỗ). Thượng Thiện: Dùng Đệ Tử Quy làm cơ sở để tu Thập Thiện Nghiệp thì là Thượng Thiện. Chẳng có Thập Thiện Nghiệp Đạo, chỉ có Đệ Tử Quy, trong Phật pháp có thể nói là Trung Phẩm Thiện, hoặc Trung Hạ Thiện, chẳng phải là Thượng Thiện. Nó (Đệ Tử Quy) kết hợp cùng Thập Thiện Nghiệp, sẽ biến thành Thượng Thiện. Quý vị nghĩ xem: Chuyện này quan trọng lắm, chúng ta nhất định phải làm từ chỗ này!

Hiện thời là thời kỳ Mạt Pháp, kinh Lăng Nghiêm đã nói rất hay: “*Tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng*”. Chúng ta học Phật thì học ở nơi đâu? Ở đâu là đạo tràng Phật thật sự? Thừa cùng chư vị, Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, đã sớm trao môn phương tiện cho chúng ta. Chỉ cần chúng ta thành tâm thành ý đoạn ác tu thiện, chỗ nào cũng đều là đạo tràng. Phật pháp trọng thực chất, chẳng trọng hình thức. Ví như Tam Quy, Ngũ Giới, cho đến Bồ Tát Giới, chính mình có thể đối trước hình tượng của Phật, Bồ Tát để phát thệ thọ giới, sẽ có thể đạt được, nhưng đối với giới xuất gia thì không được! Giới xuất gia nhất định phải là tam sư thất chứng, tối thiểu phải có năm vị tỷ-kheo, hoặc ba vị tỷ-kheo, hoặc hai vị tỷ-kheo chứng minh. Viên mãn là mười vị pháp sư truyền giới. Tam sư thất chứng, tôn chứng A Xà Lê. Nhưng có tìm được mười vị pháp sư hay chẳng? Đã chẳng tìm được từ lâu rồi! Lời này do chính Ngẫu Ích đại sư đã nói vào đời Minh. Ngẫu Ích đại sư nói: “*Sau triêu đại Nam Tống, Trung Hoa chẳng có tỷ-kheo nữa!*” Người xuất gia thọ

giới xuất gia là hình thức, có hình dáng tỳ-kheo, chẳng có thực chất của tỳ-kheo! Vì sao? Chẳng hành trì giới luật!

Ngẫu Ích đại sư cũng là Phật, Bồ Tát tái lai, chẳng phải là phàm nhân. Quý vị xem bản chú giải Di Đà Kinh Yếu Giải của Ngài. Nói thật thà, một đời này, quyển sách tôi thích đọc nhất chính là cuốn Yếu Giải của lão nhân gia, đúng là viết hay quá, quá viên mãn! Trong quá khứ, tôi ở Mỹ, đã có người từng hỏi tôi. Người ấy nói: “Thưa pháp sư! Kinh điển trong Đại Tạng Kinh nhiều ngàn ấy, nếu chỉ cho thầy học một bộ kinh, thầy sẽ chọn bộ nào?” Tôi chẳng có mảy may đắn đo, [đáp]: “Tôi chọn Di Đà Kinh Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư”. Tôi thích bộ kinh ấy, tôi cũng rất ưa thích giảng bộ kinh ấy. Trong một đời, giảng kinh nhiều ngàn ấy, đều là vì người khác khải thỉnh, yêu cầu, chẳng phải là do ý mình. Nếu do ý mình, suốt một đời, tôi sẽ giảng Di Đà Kinh Yếu Giải. [Tác phẩm ấy] hay đến mức độ nào? Ấn Quang đại sư tán thán, quý vị thấy trong Văn Sao, Ngài không chỉ nói một lần. Tổ Ấn Quang nói: “*Dẫu cổ Phật tái lai viết chú giải cho kinh Di Đà, vẫn chẳng thể hay hơn được*”. Lời ấy tán thán đến cùng cực! Phật đến viết chú giải cho kinh Di Đà, đều chẳng có cách nào viết hay hơn tổ Ngẫu Ích được! Chúng ta hãy nghĩ xem: Rất nhiều người biết tổ Ấn Quang là Tây Phương Cực Lạc thế giới Đại Thế Chí Bồ Tát hóa thân tái lai. Lời ấy thốt từ miệng của Đại Thế Chí Bồ Tát. Ngẫu Ích đại sư là hạng người nào? Nếu Ngài chẳng phải là A Di Đà Phật tái lai, khẳng định sẽ là Quán Thế Âm Bồ Tát tái lai. Nếu không, sẽ chẳng viết được, chẳng thể viết hay như thế được! Chúng ta chớ nên không biết.

Do vậy, học Giáo, tu hành quý ở chỗ thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Nhưng trong thời kỳ Mạt Pháp, thật ra, người có thể hiểu Yếu Giải cũng chẳng nhiều lắm. Thuận tiện nhất vẫn là kinh Vô Lượng Thọ do lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, dễ hiểu! Lại còn giới thiệu Tây Phương Cực Lạc thế giới rất tường tận. Bản kinh ấy là sách hướng dẫn về Tây Phương Cực Lạc thế giới, là sách thuyết minh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chúng ta phải biết tôn trọng, phải nên nghiêm túc học tập. Bắt đầu làm từ chỗ nào? Nhất định phải thực hiện từ “*tam nghiệp ly quá thành đức*”.

Bước ban đầu, phương tiện sơ khởi là Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, đó là tại gia cư sĩ; sau đây mới thọ trì Tam Quy, Ngũ Giới, niệm Phật thật sự sanh về Tịnh Độ. Nếu là người xuất gia, còn phải thêm một bộ Sa Di Luật Nghi, mười giới, hai mươi bốn môn oai nghi. Ngẫu Ích đại sư nêu gương cho chúng ta thấy. Ngài xuất gia, thọ giới tỳ-

kheo, thọ giới Bồ Tát. Sau khi đã thọ bèn thoái lui giới tỳ-kheo. Vì sao? Giới tỳ-kheo chẳng làm được. Hơn nữa, khi truyền pháp của giới tỳ-kheo, chẳng có năm vị tỳ-kheo thật sự! Lão nhân gia bảo, ở Trung Hoa từ sau đời Nam Tống trở đi, chẳng có tỳ-kheo thật sự, toàn là danh tự tỳ-kheo, hữu danh vô thật! Vì thế, lão nhân gia thoái lui tỳ-kheo giới, suốt đời tự xưng là Bồ Tát Giới sa-di, danh xứng với thật, đúng thật, chẳng giả.

Một người đại tu hành như vậy, một người tu hành thật sự có thành tựu như vậy, đã thị hiện như thế đó. Học trò của Ngài (học trò của Ngẫu Ích đại sư) là Thành Thời, chúng ta thường nói là “*đồ đệ*”. Pháp sư Thành Thời cũng rất lỗi lạc. Sau khi Ngẫu Ích đại sư viên tịch, đối với trước tác trong suốt một đời của lão nhân gia, pháp sư Thành Thời đã thay Ngài chỉnh lý, thay Ngài khắc ván lưu thông. Công lao ấy rất lớn! Do sự phụ đã xưng là Bồ Tát Giới sa-di, chính pháp sư cũng không dám xưng là sa-di. Ta thấy trong văn chương của Ngài, cuối bài Ngài ghi là “*Bồ Tát Giới xuất gia ưu-bà-tắc*”, tức là cư sĩ xuất gia. Ưu-bà-tắc là tại gia cư sĩ, Ngài thêm vào hai chữ “*xuất gia*”, thành “*xuất gia ưu-bà-tắc*”. Ngài là người đầu tiên dùng chữ “*Bồ Tát Giới xuất gia ưu-bà-tắc*”, quý vị thấy cô nhân [làm như vậy đó].

Vào những năm đầu thời Dân Quốc, cũng có vị đại đức dùng kiêu xưng hô ấy, chính là Hoàng Nhất đại sư. Chư vị đều biết: Hoàng Nhất đại sư nghiên cứu giới luật, lão nhân gia cũng tự xưng Bồ Tát Giới xuất gia ưu-bà-tắc. Đề là thị hiện cho người đời sau thấy, khiến cho người đời sau biết hổ thẹn. Nhưng trên hình thức, có cần phải thọ giới hay không? Phải thọ! Chẳng thọ, sẽ có những kẻ hiềm nghi, hủy báng, họ tạo tội nghiệp. Vì chẳng để cho họ tạo khẩu nghiệp, chúng ta cũng thọ. Tuy thọ, nhưng chính mình nhất định phải hiểu rõ ràng, giống như Ngẫu Ích đại sư đã nói, quyết định chẳng thể đắc giới. Đây là sự thật trong hiện tiền, tôi nói cho các đồng học biết như vậy.

Ngoài ra, muốn thật sự thọ trì giới luật, lúc tôi mới học Phật, [khi ấy tôi] hai mươi sáu tuổi, Chương Gia đại sư dạy tôi, Ngũ Giới, Thập Giới, Bồ Tát Giới, đều có thể đối trước tượng Phật, tự mình phát nguyện thọ trì. Chương Gia đại sư bảo tôi: “*Anh phải thật sự hành! Chẳng cần thọ toàn bộ, điều nào anh có thể làm được, anh bèn thọ điều ấy. Có thể hành được hai điều, anh bèn thọ hai điều. Mọi người chẳng thừa nhận, nhưng Phật, Bồ Tát thừa nhận, thần hộ pháp thừa nhận*”. Chương Gia đại sư dạy tôi điều ấy. Lần đầu tiên, tôi nghe một câu nói như thế này: “*Phật giáo trọng thực chất, không coi trọng hình thức*”, Chương Gia đại sư nói [như thế đó]. Sau này, ở Tân Gia Ba, tôi gặp tổng thống Nạp

Đan²⁴, chúng tôi dùng cơm với nhau. Ông ta bảo tôi, ông ta theo Ấn Độ giáo, nguyên quán cũng là người Ấn Độ. Ông bảo: “*Tôi phục Phật giáo nhất. Phật giáo trọng thực chất, không coi trọng hình thức*”. Tôi nghe câu ấy mà rón da gà, ông ta là nội hành (tu tập ngấm ngấm bên trong), chẳng phải là ngoại hành, thật sự thấu hiểu, nghiêm nhiên nói cùng một câu với Chương Gia đại sư!

Do vậy, chúng ta phải hiểu học Phật thì phải thật sự hành, coi trọng thực chất, không coi trọng hình thức. Bản thân ta thọ giới, cũng chẳng cần phải bảo cho người khác biết. Đối với Ngũ Giới, có thể làm được mấy điều, bèn thọ mấy điều. Chính mình đối trước Phật, Bồ Tát tuyên thệ, quyết định chẳng vi phạm! Người xuất gia cũng giống như vậy, Sa Di Luật Nghi là cơ sở, có thể đối trước Phật, Bồ Tát, tự mình thọ. Giới tỳ-kheo, giới tỳ-kheo-ni thì không được, nhất định là phải có tam sư thất chứng truyền trao. Bồ Tát Giới thì có thể, có thể đối trước Phật, Bồ Tát, tự mình tuyên thệ thực hiện. Mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh trong kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới vốn dành cho người xuất gia thọ trì. Các đồng học tại gia thọ Bồ Tát Giới quá nửa là chọn hành theo kinh Anh Lạc. Anh Lạc Bồ Tát Giới gồm sáu giới trọng, hai mươi tám giới khinh. Bởi lẽ, giới điều ít hơn, gần như ít hơn một nửa, gồm sáu điều trọng giới và hai mươi tám điều khinh giới. Chúng ta đọc giới bản ấy, điều nào có thể thọ thì chúng ta đối trước Phật, Bồ Tát tuyên thệ để thọ. Làm không được, chớ nên miễn cưỡng. Làm không được, cứ miễn cưỡng thọ, quý vị thường phạm giới, phá giới, điều ấy không tốt! Đó là tội càng thêm tội! Phải hiểu điều này. Bất luận quý vị là tại gia hay xuất gia, giới luật cơ sở nhất chính là Đệ Tử Quy. Chẳng thể không vun bồi kỹ lưỡng cơ sở này!

Do vậy, nói đến chuyện “*lià lỗi thành đức*”, trong đức có trí huệ, có đức năng, có tướng hảo, không gì chẳng trọn đủ. Những thứ ấy vốn sẵn có trong tự tánh, chúng sanh và Phật chẳng hai! Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là lỗi, làm lỗi! Tam nghiệp lià lỗi, trí huệ và đức năng trong tự tánh của chúng ta hiện tiền.

²⁴ Ông này có tên đầy đủ là Sellapan Rama Nathan, thuộc sắc dân Tamil, sinh năm 1924, sinh trưởng tại Tân Gia Ba. Ông là Tổng Thống thứ sáu Tân Gia Ba, nhiệm kỳ 1999-2011, kế nhiệm tổng thống Ong Teng Cheong (Vương Đình Xương). Ông Nathan cũng là người đầu tiên làm tổng thống hai nhiệm kỳ của Tân Gia Ba.

Vì thế, hai mươi điều vấn đáp là tổng vấn (câu hỏi tổng quát), bao gồm mười câu. Chúng ta có thể xem trong phần kinh văn tiếp theo.

Đoạn thứ hai:

(Sớ) Đắc kham truyền pháp khí.

(疏)得堪傳法器。

(Sớ: Đáng kham làm pháp khí truyền thừa).

Chuyện này chẳng dễ dàng! Đây là nói về chuyện gì? Truyền nhân của Phật! Phật pháp đời đời truyền thừa, quý vị phải hội đủ điều kiện để có thể tiếp nhận, truyền thừa. Phải có đủ những điều kiện nào? Đương nhiên là nhất định phải trọn đủ “tam nghiệp ly quá” trong đoạn thứ nhất. Để truyền thừa, trừ điều này ra, điều quan trọng nhất là trí huệ! Trí huệ đã khai. Trí huệ chẳng khai, sẽ chẳng thể truyền pháp. Chúng ta thấy một thí dụ rất hay trong Thiên Tông: Ngũ Tổ Hoằng Nhãn ở Hoàng Mai nhiều năm, gặp Huệ Năng bèn đem y bát truyền cho Huệ Năng. Thần Tú theo Tổ nhiều năm, là đệ tử thượng thủ trong các đệ tử của Tổ, thường thay Tổ giảng kinh, thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh. Y bát của Ngũ Tổ chẳng truyền cho Ngài, mà truyền cho Huệ Năng, do nguyên nhân nào? [Thần Tú] chẳng khai ngộ, chẳng kiến tánh. Vì thế, tiêu chuẩn đáng kham làm pháp khí truyền thừa chính là minh tâm kiến tánh; đó là Thiên Tông. Giáo Hạ thì đại khai viên giải, người ấy mới có năng lực tiếp nhận và truyền thừa đại pháp. Về sau, Lục Tổ chỉ truyền pháp, không truyền y bát. Pháp là gì? Dùng tâm ấn tâm, chứng minh cho quý vị, chứng minh quý vị thật sự khai ngộ!

Trong thế giới hiện thời, còn có hạng người ấy hay không? Chúng tôi chẳng dám nói. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã từng bàn với tôi về vấn đề này. Cụ nói trong xã hội hiện tiền, so trong thời kỳ Mạt Pháp dài một vạn năm, đã một ngàn năm trôi qua. Hiện thời bắt đầu một ngàn năm thứ hai của thời Mạt Pháp. Theo ghi chép của người Hoa, [kể từ khi] Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, đến nay là ba ngàn lẻ ba mươi ba năm. Chánh Pháp một ngàn năm, Tượng Pháp một ngàn năm, Mạt Pháp một vạn năm. Một ngàn năm thứ nhất của thời Mạt Pháp đã qua, nay là năm thứ ba mươi ba trong một ngàn năm thứ hai. Cụ Hoàng bảo tôi: “Bất luận là Hiền Giáo hay Mạt Giáo, đều chẳng có người khai ngộ. Đắc Định thì còn có thể có, chứ khai ngộ chẳng có!” Đối với chuyện đắc Định, phải biết: Có Thiên Định thế gian và Thiên Định xuất thế gian khác nhau. Thiên Định thế gian tu thành công sẽ đến nơi đâu? Đến Sắc Giới Thiên.

[Đắc] Tứ Thiên Bát Định, sanh vào Sắc Giới hoặc Vô Sắc Giới, chẳng thoát khỏi lục đạo. Để thoát khỏi lục đạo, phải tu Thiên Định xuất thế gian, chỉ sợ là hiện tiền cũng chẳng có. Phải hiểu loại thường thức ấy.

Có rất nhiều người không biết, thấy kẻ khác nhập Định, nhập Định suốt mười ngày hoặc nửa tháng, hoặc một tháng, hai tháng. Người ấy ngồi đó, như như bất động, mà cũng chẳng ăn, chẳng uống. Chờ đến khi người ấy xuất Định, cho biết: “Cảm thấy dường như chỉ có mấy phút”. Trên thực tế, đã là mười ngày, nửa tháng, người ấy cảm thấy chỉ là mấy phút. Đó là nhập vào một thời gian và không gian khác, chiều thời gian và không gian khác nhau! Tưởng là người ấy đã đắc đạo. Chẳng phải vậy, cách biệt đắc đạo và chứng quả còn xa lắm! Vì thế, nếu quý vị chẳng thông hiểu giáo lý trong Phật pháp, sẽ tạo thành hiểu lầm hết sức dễ dàng. Có những kẻ do tu thành công, có những người là bẩm sinh, hiện thời, nói là “*công năng đặc dị*”. Trong Phật pháp thì gọi là “*thần thông*”. Thiên Nhân Thông, Thiên Nhĩ thông, cao hơn chút nữa là Tha Tâm Thông, Túc Mạng Thông. Người có năng lực ấy có phải là đã chứng quả hay không? Cũng chưa chắc! Quý vị không hiểu Phật pháp, sẽ chẳng có cách nào phân biệt. Thấy những người thần kỳ ấy, tưởng họ là Phật sống tái lai. Sai mất rồi!

Phật pháp, chư Phật, Bồ Tát, A La Hán đều có thần thông, [nhưng đều] không dùng. Vì sao chẳng dùng thần thông để truyền pháp? Vì đối với thần thông, yêu ma quỷ quái đều có thần thông. Trừ Lậu Tận Thông ra, [những món thần thông khác], bọn chúng đều có. [Sử dụng thần thông] giống như nhau, chánh pháp và tà pháp chẳng có cách nào phân biệt. Vì thế, đức Phật dùng giảng kinh để dạy học, yêu ma quỷ quái chẳng thể làm như vậy. Biến hiện pháp thuật, biến hiện ma thuật thì chúng nó có thể làm, chứ giảng kinh, thuyết pháp, bọn chúng chẳng thể. Vì lẽ này, đức Phật dùng phương pháp ấy (thuyết pháp) để giáo hóa chúng sanh, chẳng dùng thần thông. Ngẫu nhiên dùng thần thông để hỗ trợ thì được, chẳng thể dùng nó làm phương thức chủ yếu để giáo học, chẳng thể được! Chúng ta chớ nên không biết chuyện này!

Căn bản nhất của việc truyền pháp là gì? Phải nên biết điều này, cơ sở [căn bản] nhất là trọn đủ Tam Học Giới, Định, Huệ, trì Giới, tu Định, phát Bồ Đề tâm. Trong Tịnh Tông chúng ta, thật sự “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, đây là “*đắc kham truyền pháp khí*”, hạng người ấy quyết định vãng sanh trong một đời này. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng cần nghĩ phẩm vị cao hay thấp, không cần! Ngẫu Ích đại sư đã vì chúng ta thị hiện, chúng ta phải ghi nhớ giáo

huân của lão nhân gia. Ngài thường nói: “*Nếu tôi chỉ có thể hạ hạ phẩm vãng sanh trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ, tôi đã rất thỏa mãn*”. Ngẫu Ích đại sư thị hiện [như vậy đó]. Câu nói ấy rất có ý nghĩa. Có cần phải tranh giành phẩm vị hay không? Chẳng cần! Tự nhiên tăng tấn. Trong Phật pháp, chớ nên có ý niệm cạnh tranh. Nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị thầy đều buông xuống. Phật pháp là pháp bình đẳng, Tây Phương Cực Lạc thế giới là một thế giới bình đẳng. Tuy nó xác thực có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, giống như thế giới Hoa Tạng xác thực là có bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, nhưng như thế nào? Bình đẳng! Vì sao bình đẳng? Vì họ chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do vậy, chẳng thể nói những phẩm vị ấy là có, mà cũng chẳng thể nói chúng chẳng có. Quý vị phải liễu giải chân tướng sự thật. Đây là đoạn thứ hai. Đoạn thứ ba là nói:

(Sớ) Thành tựu chúng huệ.

(疏)成就眾慧。

(Sớ: Thành tựu các trí huệ).

Điều này rất trọng yếu. “*Chúng huệ*” là vô lượng trí huệ. Chúng ta vừa thấy câu này liền hiểu: Thành tựu viên mãn Hậu Đắc Trí, cũng là “*phương tiện thiện xảo*” như giáo pháp Đại Thừa thường nói. Căn Bản Trí là một, như nhau. Hậu Đắc Trí vô lượng vô biên. Giống như một cội đại thụ, Căn Bản Trí là cội rễ của nó, Hậu Đắc Trí là gì? Là cành, lá, hoa, quả của nó, vô lượng vô biên. Căn Bản Trí do từ Thiên Định mà đắc. Định sanh ra Huệ. Nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ. Hậu Đắc Trí là Căn Bản Trí trong các thứ cơ duyên sai khác bèn khởi tác dụng, phương tiện thiện xảo. Vì thế, trí huệ mới có thể giải quyết hết thảy vấn đề. Bất cứ vấn đề phức tạp nào, hễ gặp Bát Nhã đều giải khai, chẳng có gì không giải khai được. Cuối Thập Ba La Mật của Văn Thù Bồ Tát có Phương Tiện, Nguyện, Lực và Trí, bốn thứ ấy hợp thành phương tiện thiện xảo, là Quyền Trí, là Hậu Đắc Trí. Câu thứ tư:

(Sớ) Cụ đạo nhân duyên.

(疏)具道因緣。

(Sớ: Trọn đủ nhân duyên tu đạo).

“*Cụ*” (具) là trọn đủ, “*đạo*” (道) là tu đạo. Trọn đủ nhân duyên tu

đạo, điều này hết sức trọng yếu! Quý vị thấy trong kinh Di Đà, đức Phật đã dạy: “*Chẳng thể do chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi ấy*”. Đối với thiện căn, tôi đã giảng kinh như thế nhiều năm, tôi nói khá rõ ràng, dễ hiểu. Thiện căn là gì? Có thể tin, có thể hiểu, đó là thiện căn. Đã tiếp xúc, ta tin tưởng, chẳng hoài nghi. Đọc kinh, nghe kinh, ta có thể lý giải. Đó là thiện căn. Phước đức là gì? Phước đức là có thể hành, có thể chứng. Ta có thể đem những điều ta tin, ta hiểu, áp dụng vào cuộc sống hằng ngày, sử dụng trong công việc, dùng trong xử sự, đãi người, tiếp vật, phước đức đấy! Nhân duyên thì quá nửa là nói tới tăng thượng duyên và thân nhân duyên thấy đều có. Trong nhân duyên, quan trọng nhất là thầy. Thầy có thể gặp, chứ chẳng thể cầu. Thứ hai là đồng học, thứ ba là đạo tràng. Nếu duyên thù thắng, há có lẽ nào chẳng thành công? Khá nhiều người thật sự trọn đủ thiện căn và có phước đức, nhưng nhân duyên không trọn đủ, thường thoái chuyển, công phu tu học bị gián đoạn nửa chừng, hoặc là đổi sang học theo tôn giáo khác. Chúng ta cũng thường thấy, thường tiếp xúc chuyện này. Nay đã hết thời gian rồi! Chúng tôi giảng tới chỗ này!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta lại tiếp tục xem phần Sớ của Thanh Lương đại sư, tức đoạn thứ năm trong mười một đoạn [của phần Thích Văn].

(Sớ) Ngũ, w pháp thiện xảo.

(疏)五、於法善巧。

(Sớ: Năm, thiện xảo đối với pháp).

Thiện xảo là đại dụng của trí huệ. “*Thiện*” (善) là chẳng có làm lỗi, “*xảo*” (巧) là rất hay khéo, thành tựu viên mãn. Pháp bao quát quá rộng. Bất luận là pháp thế gian hay pháp xuất thế gian, thường nói là “*ngịch thuận giai phương tiện*” (ngịch hay thuận đều là phương tiện). Đối với thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, trong ấy chỉ cần có trí huệ Bát Nhã, sẽ đều có thể đạt tới thiện xảo tột bậc. Đến phần sau chúng ta sẽ thấy. Thứ sáu...

(Sớ) Tu Niết Bàn nhân.

(疏)修涅槃因。

(Sớ: Tu cái nhân Niết Bàn).

Đây là chính mình tu hành đạt tới chỗ tốt đỉnh, đây là nói về tự tánh. Niết Bàn (Nirvāṇa) là tiếng Phạn, có rất nhiều cách dịch, chúng ta chớ nên không biết. Cách dịch thường thấy nhất là Diệt. Trong Tứ Đế “Khô, Tập, Diệt, Đạo”, Diệt chính là Niết Bàn. Cái nhân của Niết Bàn là tu cái nhân bất sanh bất diệt. Nói theo nguyên tắc, nguyên lý tổng quát, chính là “*buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”; đây là cái nhân của Niết Bàn. Chuyện này nói thì dễ, thực hiện đúng là rất khó! Bởi lẽ, Niết Bàn có Đại, Tiểu, [tức là] Tiểu Thừa Niết Bàn và Đại Thừa Niết Bàn khác nhau. Tiểu Thừa Niết Bàn chỉ đoạn Kiến Tư, tức là đoạn Kiến Tư phiền não. Kinh Hoa Nghiêm gọi Kiến Tư là chấp trước, [đoạn Kiến Tư là] đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước. Vì sao không chấp trước? Người ấy có trí huệ, thật sự hiểu rõ “*vạn pháp đều Không, phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, cho nên không chấp trước. Chấp trước là sai lầm, kinh Bát Nhã đã nói: “*Hết thảy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”.

Các nhà khoa học hiện thời đã phát hiện vật chất do đâu mà có? Từ trong Không sanh ra Có, sát-na chẳng ngừng. Mấy năm trước, các nhà khoa học đã phát hiện điều này. Phát hiện này rất tương ứng với những điều đức Phật đã dạy trong kinh Bát Nhã. Trong kinh, đức Phật chẳng dùng danh từ “*vật chất*”, mà dùng gì? Dùng chữ Sắc. Sắc là vật chất. Sắc tức là Không, Không tức là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc, Sắc và Không chẳng hai. Đây chính là như khoa học nói về Không, Hữu, Không và Hữu chẳng hai, Hữu là từ trong Vô mà sanh Hữu. Vật chất là từ trong Vô mà sanh Hữu, thời gian tồn tại của nó quá ngắn, diệt mất trong sát-na, diệt rồi, nó lại sanh khởi. Vì thế, những tướng mà chúng ta thấy là tướng liên tục, giống như nay chúng ta đang nhìn vào màn hình TV. Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này, quý vị sẽ hiểu sắc tướng trong màn hình là chuyện như thế nào, chính là vô số điểm hợp thành tia, các tia hợp thành hình ảnh. Tốc độ quá nhanh, hiện ra những hình ảnh ấy, chúng ta bị chúng nó mê hoặc, tưởng chúng nó là thật, chẳng biết căn bản là chúng nó chẳng tồn tại. Bốn câu ấy của Tâm Kinh đặt thành một cặp câu đối trước TV sẽ là hay nhất, không có gì hay hơn được nữa! “*Sắc chính là Không, Không chính là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”. Đây chính là chân tướng của màn hình TV.

Các tướng trong màn hình TV là như thế; sau đây, quý vị mới

quay lại suy nghĩ: Sâm la vạn tượng trong hiện tiền có bao giờ lại chẳng phải là như thế? Nếu ai thật sự khế nhập cảnh giới này, sẽ còn có gì chẳng buông xuống được! Buông xuống chính là cái nhân của Niết Bàn. Tánh tịnh Niết Bàn, Niết Bàn chẳng phải từ bên ngoài mà có, vốn sẵn là như vậy. Hết thấy các pháp bất sanh bất diệt, sanh diệt là duyên, chẳng phải là tánh, Pháp Tánh bất sanh bất diệt. Do vậy, duyên sanh, duyên diệt, duyên có sanh diệt. Tánh chẳng có sanh diệt. Sanh diệt và bất sanh diệt là một, không hai, đây mới là thật sự khế nhập cảnh giới Niết Bàn. Quý vị coi sanh diệt và chẳng sanh diệt như hai chuyện; đó là phàm phu. Lục đạo phàm phu đều có kiến giải này, đều có cách nhìn ấy, sai mất rồi, đã thấy sai rồi!

Đoạn thứ bảy:

(Sớ) Mãn Bồ Tát hạnh.

(疏) 滿菩薩行。

(Sớ: Viên mãn hạnh Bồ Tát).

Bồ Tát tu lục độ vạn hạnh. Bồ Tát Hạnh vô lượng vô biên, quy nạp lại sẽ không ngoài sáu loại lớn ấy. Đó là chân tướng sự thật, chẳng thể không nói rõ ràng, chẳng thể không nói minh bạch! Bồ Tát hạnh là thật sự rốt ráo, trí huệ và phước đức đều viên mãn, nhưng phàm phu chẳng biết, phàm phu đang mê, “*khởi tâm động niệm, không gì chẳng phải là tội*”, kinh Địa Tạng đã dạy như thế. Nhưng người hiện thời chẳng đọc kinh Phật, chẳng biết tới chân tướng của vũ trụ và nhân sinh do những bậc đại thánh đại hiền, chư Phật, Bồ Tát đã nói, họ không biết. Hoàn toàn tùy thuận phiền não và tập khí của chính mình làm chủ, há có lẽ nào chẳng tạo tội nghiệp? Người thế gian dùng gì để làm tâm? Tham, sân, si, mạn. Tâm tham (tham mà chẳng chán), sân khuê, ganh tỵ, ngu si, ngạo mạn. Giáo pháp Đại Thừa gọi những điều này là căn bản phiền não. Phiền não do đâu mà có? Do mê mất tự tánh. Trong tự tánh vốn trọn đủ viên mãn Giới, Định, Huệ. Mê mất tự tánh, biến Giới thành tham (xan tham), biến Định thành tán loạn, biến Huệ thành ngu si, biến khiêm đức thành ngạo mạn. Vì lẽ đó, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Phiền não chính là Bồ Đề*”, Thể của phiền não và Bồ Đề là một. Mê thì gọi là phiền não, tham, sân, si, mạn, nghi; đã giác bèn gọi là trí huệ, đức hạnh, Giới, Định, Huệ Tam Học.

Giáo pháp Đại Thừa đã giảng rất rõ ràng, rất minh bạch, chúng ta phải tin, phải giải, phải hành, phải chứng. “*Chúng*” có nghĩa là gì?
Quyển I - tập 1472

“*Chúng*” là như trước kia Phương tiên sinh đã nói: “*Sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”, quý vị thật sự đạt được. Ví như người trong thế gian tham tài, bất luận là Trung Hoa hay ngoại quốc, cổ nhân hay người hiện thời, có ai chẳng tham tài? Nhưng chúng ta có tự hỏi chính mình hay chẳng? Của cải có thể tham được hay không? Nếu có thể tham được, do ai nấy đều có tâm tham, ai nấy đều phát tài cả rồi! Vì sao có người phát tài, có kẻ bần cùng? Có thể thấy: Của cải chẳng do tham mà có. Dùng cái tâm tham, chắc chắn chẳng đạt được của cải! Những gì quý vị tham được vẫn y như cũ là những thứ vốn có trong mạng. Người Hoa nói phải tin vào vận mạng: “*Một hộp uống, một miếng ăn, không gì chẳng phải là tiền định*”. Kinh Cổ Lan (Q’uran) của đạo Y Tu Lan (Islam) cũng nói “*sáu niềm tin*”, trong ấy có một điều là “*tin vào tiền định*”. Chân Chúa (Allāh) sẽ dựa theo tiền định của mỗi người mà an bài cho quý vị hưởng phước hay thọ tội. Nói kiểu ấy hay lắm, nói rõ: Trong đời mỗi người, hưởng phước cũng thế, mà chịu tội cũng thế, đều do Allāh an bài. Chẳng phải do Allāh yêu hay ghét quý vị, mà là thuận theo định nghiệp trong đời trước của quý vị. Lời này nói hay lắm!

Người Hoa nói tới vận mạng, trong mạng của quý vị có của cải, có thông minh, trí huệ, chức vị hay không? Làm quan thì trong mạng của quý vị có quan ấn hay không, đều hết sức có lý! Đời trước chẳng tu, đời này mong đạt được quyền lực, quan chức, của cải, há có lẽ ấy? Đạt được là do đã tu! Cách tu như thế nào? Trong Lục Ba La Mật của Bồ Tát Hạnh, điều thứ nhất là bố thí, tu bố thí. Bỏ ra của cải [để bố thí], quý vị sẽ đạt được của cải. Do vậy, người trong vận mạng có tài sản sung túc, đó chính là quả báo đạt được do kiếp trước tu tài bố thí. Trong mạng có của cải to lớn, bất luận theo đuổi nghề nghiệp gì, tài nguyên cuộn cuộn đưa tới. Trong khá nhiều kinh luận, đức Phật đã thường dạy, quý vị có thể tin tưởng hay không? Quý vị có chịu bỏ ra của cải để bố thí hay không? Người ta thường nói: Kiếm được tiền rất khó khăn, chẳng muốn thí xả. Hoặc là nghe trong Phật pháp có nói: “*Bỏ một, được báo cả vạn*”, hay quá! Ta liền bỏ ra một đồng, coi thử có phải là ngày mai sẽ có một vạn đồng đưa lại hay không? Ôm lòng hoài nghi, lòng cầu may, lòng lươn lẹo chụp giựt, sẽ chẳng đạt được phước báo đâu nhé! Không chỉ là chẳng có công đức, mà phước đức cũng chẳng có. Nhất định là phải dùng cái tâm chân thành, phúc hậu! Ta bỏ ra tiền của, chẳng cầu quả báo, mới đạt được nhiều. Bỏ tiền của với hy vọng sẽ thu được bao nhiêu quả báo, những gì quý vị có được là những gì vốn có trong mạng, luôn luôn là hữu hạn, chẳng phải là vô hạn. Chẳng có mong cầu, sẽ là vô hạn; có

mong cầu, bèn hữu hạn. Do vậy, phải tin tưởng.

Do pháp bố thí, đạt được thông minh, trí huệ. Do vô úy bố thí, được khỏe mạnh, sống lâu. Trong vô úy bố thí, đơn giản nhất, thuận tiện nhất là ăn chay. Ta đã hiểu đạo lý này, từ nay trở đi, chẳng ăn thịt chúng sanh nữa, oán kết đối với chúng sanh mới có thể hóa giải. Ăn thịt, sẽ vĩnh viễn kết [oán thù], chẳng thể hóa giải được! Phải biết những nỗi oán kết với chúng sanh sẽ là oan oan tương báo chẳng xong, chẳng hết. Chuyện này phiền toái lắm! Thật đấy, chẳng giả tí nào! Chỉ có người thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, sẽ sửa đổi từ nội tâm của chính mình, đem công đức do chính mình đã tu tập tích lũy trong một đời niệm niệm hồi hướng cho oán thân trái chủ trong đời trước và hiện tiền thì mới có thể hóa giải tiêu trừ được. Đại khái là có thể hóa giải, bảy, tám phần mười, còn có một ít chấp trước hết sức kiên cố, khó lắm, chẳng dễ dàng! Nhưng chính mình phải hiểu: Đời đời kiếp kiếp tu hành, đời đời kiếp kiếp chẳng kết oán cùng chúng sanh, cũng phải mất một thời gian mới có thể hóa giải vấn đề này, chẳng phải là trong một đời này mà có thể hóa giải hết được. Chuyện ấy chẳng làm được đâu nhé!

Do vậy, Bồ Tát tu hành đã đạt tới địa vị cao, vẫn có ma chướng. Nói theo kinh này, chỉ có một địa vị chẳng có ma chướng là Diệu Giác. Diệu là quả, chẳng phải là địa vị tu hành, người ấy (người đã chứng địa vị ấy) chẳng có chướng ngại. Nói cách khác, từ Đẳng Giác trở xuống (Đẳng Giác là địa vị bốn mươi một [của hàng Pháp Thân đại sĩ]) thấy đều có chướng. Nay chúng ta đang ở trong địa vị phàm phu, nói theo giáo nghĩa kinh Hoa Nghiêm, ngay cả địa vị Sơ Tín chúng ta còn chưa đạt được. Chúng ta học từ chỗ nào? Nhất định phải ghi nhớ, Nhẫn Nhục Ba La Mật. Chuyện gì cũng đều phải nhường nhịn, phải học chịu thua thiệt, chẳng sợ bị lừa thì mới có thể đào thải hết sạch những phiền não tập khí ấy, mới có thể thành tựu đức hạnh của chính mình.

Điều khó có nhất trong đời này là chúng ta gặp pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn này được gọi là “*Phật pháp đương sanh thành tựu*”. Chúng ta cũng chớ nên khinh dễ, sai sót; “*đương sanh thành tựu*” là thành công ngay trong một đời này! Công phu Lục Ba La Mật không cần quá sâu, tức là có được một, hai phần. Chúng ta chia Ba La Mật thành một trăm phần, đối với một trăm phần, chúng ta chỉ có một, hai phần trăm là được rồi! Đừng nói là một, hai phần [chẳng đáng kể], nó khởi tác dụng sẽ có thể giúp quý vị vãng sanh Tịnh Độ, phải thật sự hành. Điều nào trong Lục Độ cũng đều trọng yếu. Tài, pháp, vô úy bố thí đều thật sự làm, chẳng còn tạo ác nghiệp nữa. Trong Trì Giới, chúng ta nói tới giới điều

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh – Tịnh Hạnh Phẩm

cơ bản nhất, nay chúng ta không chọn dùng Tiêu Thừa, mà dùng Đệ Tử Quy của Nho gia để làm cơ sở. Hãy nghiêm túc thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện Thập Thiện Nghiệp.

Giáo huấn trọng yếu nhất trong Thập Thiện Nghiệp chính là đức Phật dạy chúng ta “*thường niệm thiện pháp*”, tâm thiện; “*tư duy thiện pháp*”, tư tưởng thiện; “*quan sát thiện pháp*” là hành vi thiện, ba nghiệp đều chẳng bất thiện! Sau đó, còn có một câu hết sức trọng yếu: “*Chẳng để may mắn bất thiện xen tạp*”. Thượng Phẩm Thập Thiện mà niệm Phật, há có lẽ nào chẳng vãng sanh! Do vậy, Trì Giới chẳng cần nói nhiều. Quý vị có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện, có Tam Quy, Ngũ Giới là được rồi, đảm bảo quý vị được vãng sanh. Điều thứ ba là Nhẫn Nhục, hết sức quan trọng. Nếu quý vị chẳng thể nhẫn, những điều trước đó đều bị phá hoại. Chính là như kinh Kim Cang đã nói: “*Hết thấy các pháp do Nhẫn mà thành*”. Người ta thành tựu là do nhẫn nại; quý vị chẳng nhẫn, sẽ bị phá hoại, sẽ chẳng thể thành tựu. Có thể nhẫn thì mới có tinh tấn, mới có Thiên Định, mới có trí huệ. Do vậy, Nhẫn là then chốt, nhất định phải coi trọng. Nói thông thường, cương lĩnh của Bồ Tát hạnh là Lục Độ, Tứ Vô Lượng Tâm, phải dưỡng! Tứ Vô Lượng Tâm là từ, bi, hỷ, xả. Từ, bi, hỷ, xả chính là Tứ Vô Lượng Tâm. Thứ tám:

(Sớ) Đắc Thập Lực trí.

(疏)得十力智。

(Sớ: Đắc trí Thập Lực).

Đây là đoạn thứ tám, “*đắc Thập Lực trí*”. Thập Lực trí thì có Thập Lực nơi quả địa Như Lai, mà cũng có Bồ Tát tu hành Thập Lực nơi nhân vị (địa vị tu nhân). Thập Lực nơi quả địa Như Lai, trong phần trước, chúng tôi đã nói vài lần rồi, đương nhiên là sẽ gặp [điều này] trong kinh văn, vẫn phải giảng. Vì sao? Chẳng làm được! Thậm chí đã đọc trong phần trước rồi, đọc xong, quên tuốt! Đó là chỗ khác biệt giữa giáo viên trong Phật pháp và giáo viên trong thế gian. Đức Phật hết sức từ bi, chẳng ngại phiền phức, cứ nói lặp đi lặp lại với chúng ta. Thầy giáo trong thế gian chẳng từ bi như Phật! Quý vị thấy Nho gia thường nói: “*Cử nhất ngưng, bất dĩ tam ngưng phản*” (Nêu lên một góc mà chẳng suy ra ba góc còn lại), chẳng muốn dạy quý vị, quý vị đần quá! Nhưng đức Phật chẳng vậy, đức Phật có thể chẳng ngại phiền phức mà nói với quý vị vô số lần, đúng là từ bi đến tột cùng! Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai; vì thế, gọi là “*đại từ đại bi*”.

Đôi với Thập Lực của Phật, chúng tôi nói đơn giản một chút.

Thứ nhất là “*thị xứ phi xứ trí lực*”. Năng lực này có nghĩa là nói rõ nhân quả báo ứng. Quý vị hành thiện, nhất định đắc thiện quả. Quý vị tạo ác, nhất định mắc ác báo. Đó gọi là Thị Xứ (是處), nhân quả tương ứng! Nói một kẻ làm lành mắc ác báo, tạo ác mà đắc thiện báo, đó là Phi Xứ (非處), [nghĩa là] chẳng có chuyện ấy! Nhưng rõ ràng là thấy có [những trường hợp như vậy] trong thế gian. Kẻ ấy là người ác, [thế mà] phước báo rất lớn; một kẻ khác là thiện nhân, nghèo khổ, rất đáng thương, áo cơm đều thiếu thốn. Đó là do nguyên nhân nào? Người lành chẳng có hảo báo! Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Kẻ ác làm ác, nhưng đời trước kẻ đó đã tu phước rất lớn; do tạo tác ác nghiệp, đã chiết giảm phước báo. Sau khi đã chiết giảm, kẻ ấy vẫn còn có dư phước. Ví như trong mạng kẻ ấy có tài sản đến một ức, do không điều ác nào chẳng làm, đã tổn giảm gì? Đã tổn giảm chín ngàn vạn, kẻ ấy hãy còn có của cải một ngàn vạn. Người thế gian chúng ta thấy kẻ làm ác vẫn đang hưởng thụ. Đúng thế, đúng là kẻ đó [đang hưởng thụ], nhưng quý vị phải hiểu: Tài sản của kẻ đó đã bị chiết giảm chín phần mười mà chính kẻ đó chẳng biết!

Nếu kẻ ấy chẳng làm ác, sẽ tuyệt lắm, kẻ đó sẽ hưởng của cải bao nhiêu đời chẳng hết. Đời đời kiếp kiếp bao nhiêu đời chẳng hưởng hết. Đáng tiếc là kẻ ấy chẳng hiểu đạo lý, không điều ác nào chẳng làm, cho nên thiện nhân tích lũy trong nhiều đời nhiều kiếp quá khứ đều bị tiêu hao sạch trong đời này! Hưởng hết phước báo, đại nạn xảy tới, đời sau là tam đồ, địa ngục. Nếu quý vị có thể thấy nhân quả ba đời, sẽ gặt đầu, chẳng sai! Quý vị chớ nên chỉ nhìn một đời hiện tại này, quý vị phải nhìn vào quá khứ, phải nhìn vào đời vị lai. Người tốt suốt đời làm lành, vẫn bị bần cùng, cuộc sống hết sức khó khăn là do đời trước chẳng tu. Đời này tuy rất nỗ lực tu tập, kẻ ấy mới miễn cưỡng được no ấm. Nếu kẻ ấy chẳng tu, sẽ còn khổ hơn hiện thời! Phải hiểu đạo lý này. Tuyệt đối chẳng phải là “làm lành mắc ác báo, tạo ác được thiện báo”, chẳng có đạo lý ấy! Nhất định phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch.

Thứ hai là “*nghiệp trí lực*”. Hết thấy các nghiệp do chúng sanh đã tạo trong đời đời kiếp kiếp, đức Phật đều biết. Vì thế, đức Phật thuyết pháp khéo cơ. Trong mỗi điều của Thập Lực đều có chữ Trí, quý vị mới hiểu căn nguyên của lực là do đâu mà có? Trí huệ. Do có trí huệ, quý vị mới có năng lực ấy. Chẳng có trí huệ, sẽ chẳng có năng lực ấy.

Điều thứ ba là “*định trí lực*”, điều thứ tư là “*căn trí lực*”, điều thứ năm là “*dục trí lực*”. Dục vọng: Hết thấy chúng sanh đều có dục vọng,

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh – Tịnh Hạnh Phẩm

chẳng có gì đức Phật không biết! Điều thứ sáu là “*giới trí lực*”, giới phân (界分, ranh giới).

Điều thứ bảy là “*chí xứ trí lực*”, “*chí xứ*” (至處) là gì? Hết thầy chúng sanh trong đời sau sẽ đến thọ báo ở nơi đâu, họ đến chỗ nào, [đức Phật đều biết] rõ ràng, rành rẽ. Tuy chúng ta chẳng đạt đến năng lực nơi quả địa của Phật, Bồ Tát như vậy, nhưng đọc kinh Phật nhiều, cũng sẽ biết rất rõ chính mình trong tương lai sẽ đi về đâu! Ngẫm lại chính mình trong một đời này, khởi tâm động niệm là thiện hay ác? Ngôn ngữ, tạo tác là thiện hay ác? Đại khái sẽ biết. Thiện mà nếu chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, quyết định sẽ là phước báo nhân thiên. Thượng phẩm thiện sanh thiên, trung phẩm thiện sanh trong nhân gian, hưởng phú quý. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác bất thiện, niệm nào cũng đều nghĩ tổn người lợi mình, quả báo đương nhiên là ở trong tam ác đạo. Tâm bất thiện, tư tưởng bất thiện, lời nói và việc làm bất thiện, thường ôm lòng tổn người lợi mình, đối với hết thầy người, sự, vật, có ý niệm không chế và chiếm hữu, đấy là bất thiện. Những ý niệm ấy chiết giảm phước báo của chính mình, mê mất trí huệ của chính mình, đi vào tam đồ, chớ nên không biết điều này!

Thứ tám là túc mạng, “*túc mạng trí lực*”. Túc mạng (宿命) là biết đời quá khứ của hết thầy chúng sanh. Đời đời kiếp kiếp quý vị ở trong đường nào, có hình dạng như thế nào, tên là gì, quý vị đã làm những chuyện gì trong một đời, [đức Phật] đều hiểu hết. Vì lẽ đó, Phật, Bồ Tát thuyết pháp kế cơ chẳng phải là không có đạo lý. Các Ngài hiểu biết quý vị quá rõ, chẳng phải là nhìn vào đời này của quý vị, mà là đời đời kiếp kiếp.

Thứ chín là “*Thiên Nhân trí lực*”, quá khứ, hiện tại, vị lai Ngài đều trông thấy, chính mắt thấy.

Cuối cùng là “*Lậu Tận trí lực*”, Lậu (漏) là phiền não. Trong hội Hoa Nghiêm, chúng tôi đã nói: Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thầy đều đoạn sạch. Đây chính là mười thứ trí lực nơi quả địa Như Lai.

Nơi nhân địa, Bồ Tát cũng tu Thập Lực, điều này càng quan trọng. Vì sao? Đối với quả địa Như Lai, chúng ta chỉ đành nghe. Khi nào, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, quý vị mới có thể chứng đắc. Do Bồ Tát còn đang thuộc địa vị tu nhân, chúng ta còn có chỗ để thực hiện. Vì thế, Thập Lực của Bồ Tát hết sức đáng cho chúng ta tham khảo.

1) Điều thứ nhất trong Thập Lực [của hàng Bồ Tát] là “*phát Nhất Thiết Trí tâm kiên cố lực*”, phải phát tâm, phát [tâm nguyện] cầu Nhất
Quyển I - tập 1472

Thiết Trí. Sau khi đã phát cái tâm ấy, chớ nên thoái chuyển. Nói cách khác cho mọi người dễ hiểu, điều này cũng rất giống như trong Nho gia nói đến “*cái tâm hiếu học*”. Quý vị thấy có đúng hay không? Hiếu học rất gần với chuyện này! Chính Khổng phu tử thường nói: So với kẻ khác, Ngài chẳng có cảm thấy chính mình có ưu điểm gì, chẳng cảm thấy chính mình khác mọi người. Nhưng Ngài thừa nhận một điều, Ngài nói: Đối với chuyện hiếu học, chỉ sợ có rất nhiều người không bằng Ngài, hiếu học mà! Điều này quan trọng. Vì thế, chúng tôi cho rằng: Chuyện rất hiếu học của Nho gia rất giống, rất gần gũi với câu đầu tiên trong Thập Lực của Bồ Tát.

2) Thứ hai, “*bất xả chúng sanh đại từ lực*”. Chính là đối với hết thảy chúng sanh phải bình đẳng, phải giống như Quán Thế Âm Bồ Tát, mắt trông thấy, tay bèn vươn tới. Ta đã thấy, ta đã nghe, ta sẽ dùng năng lực của chính mình để giúp đỡ họ. Năng lực chẳng làm được, thì sẽ như cổ nhân đã nói: “*Tâm có thừa, mà chẳng đủ sức*”. Tôi chẳng đủ sức giúp đỡ quý vị, tôi bèn niệm Phật hồi hướng cho quý vị. Tôi tụng kinh hồi hướng cho quý vị. Có thể làm được chuyện này để chúc phước quý vị, giúp quý vị tiêu nghiệp chướng. Còn như có hiệu quả hay không, đó là chuyện khác. Tâm chúng ta đã làm hết sức rồi, đó là tâm từ bi!

3) Thứ ba, “*cụ túc đại bi lực*”. Từ là ban vui, Bi là cứu khổ. Thấy chúng sanh khổ sở, bèn chẳng đắn đo, tận tâm tận lực giúp đỡ họ, cứu khổ, cứu nạn.

4) Thứ tư, “*tín nhất thiết Phật pháp tinh tấn lực*”. Đối với Phật pháp, bèn tu học dững mãi, tinh tấn, quyết định chẳng thoái chuyển. Quý vị nhất định phải tin tưởng “*hết thảy Phật pháp là pháp bình đẳng*”. Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã nói rất hay: “*Các pháp bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Vì thế, phải tôn trọng hết thảy các pháp. Trong hết thảy các pháp, chúng ta chỉ có thể học một pháp, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Đây là tinh tấn lực. Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Một chính là hết thảy, hết thảy chính là một*”. Do vậy, nhập một pháp, pháp nào cũng sẽ nhập. Thông một pháp, các pháp đều thông. Phải hiểu Lý và Sự này, chúng ta mới có thể thật sự chọn lựa một pháp môn để suốt một đời tinh tấn chẳng lười nhác, quyết định sẽ có thành tựu.

5) Thứ năm là “*tu hành Thiên Định lực*” (思行禪定力). Ngàn muôn phần đừng hiểu lầm Thiên Định, ngỡ là chúng ta cũng phải tham Thiền. [Hiểu như vậy] là sai lầm mất rồi! Mọi người đều biết: Phật pháp nói “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”, có nghĩa là gì? Tám vạn bốn ngàn phương pháp để tu Thiên Định, chẳng có pháp nào không phải là tu

Thiền Định. Vì sao? Không tu Định, chẳng khai huệ! Mục tiêu chung cực của Phật pháp là dạy quý vị khai huệ. Vì thế, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều nhằm tu Thiền Định. Đây chính là “*một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều chẳng hai*”. Chúng ta niệm Phật, có phải là tu Thiền Định hay không? Phải! Trong kinh Đại Tập, đức Thế Tôn đã nói: “*Niệm Phật là vô thượng thâm diệu Thiền*”. Không chỉ là Thiền Định, mà còn là Thiền Định hết sức cao minh. Mục đích niệm Phật là như kinh Di Đà đã nói rất hay: “*Nhất tâm bất loạn*”. “*Nhất tâm*” là Thiền Định, bất loạn, trí huệ mở mang, từ Định khai Huệ, nhất định phải hiểu đạo lý này. Chúng ta cầu Phật, Bồ Tát gia hộ; Phật, Bồ Tát gia hộ như thế nào? Quý vị đắc nhất tâm liền gia hộ. Quý vị bất loạn, trí huệ mở mang, bất luận vấn đề gì, đưa đến trước mặt quý vị, sẽ đều giải quyết.

6) Thứ sáu, “*trừ nhị biên trí huệ lực*”. Chúng ta gọi “*nhị biên*” là Biên Kiến, là đối lập. Chỉ có trí huệ lực thì mới có thể diệt trừ nhị biên. Nay chúng tôi tham gia rất nhiều hội nghị quốc tế, thảo luận làm thế nào để hóa giải xung đột. Trong hội nghị, tôi thường nói: “*Hóa giải xung đột từ nội tâm của chính mình*”. Nội tâm của chính chúng ta đối lập với người khác, đối lập với sự, đối lập với vật. Đối lập là Nhị Biên. Phải hóa giải điều này, khiến cho thân tâm của chúng ta hài hòa; sau đây, chúng ta mới có thể giúp đỡ người khác hóa giải xung đột. Quý vị không thực hiện từ chỗ này, quý vị thực hiện từ chỗ nào?

7) Thứ bảy, “*thành tựu chúng sanh lực*”. Chẳng có lực này, thì cũng phải có nguyện này. Niệm niệm hy vọng chúng sanh thành tựu, giúp đỡ chúng sanh thành tựu. Chúng sanh tu giỏi hơn tôi, tôi càng vui sướng, càng hoan hỷ. Vì sao? Họ thành Phật sẽ đến độ tôi! Quyết định chẳng có tâm ganh tỵ, quyết định chẳng có tâm chướng ngại kẻ khác, có thể tu tùy hỷ công đức.

8) Thứ tám, “*quán pháp Thật Tướng lực*”. Trong hết thấy thời, hết thấy chỗ, thường dấy lên công phu quán chiếu. Nói thật ra, chúng ta đọc tụng kinh văn, thường nắm vững mấy câu là được rồi. Trong Phật giáo Trung Hoa, đại đa số là dùng kinh Kim Cang. “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Thường nhắc nhở chính mình, biết Thật Tướng của các pháp, không mê, chẳng đến nỗi mê hoặc, chẳng đến nỗi thấy sai!

9) Thứ chín, “*nhập tam giải thoát môn lực*”. Tam giải thoát môn là Không, Vô Tướng, Vô Nguyện, phải khế nhập. Cửa vào của ba thứ giải thoát ở đâu? Cửa vô môn quý vị làm thế nào để có thể tiến vào?

10) Câu cuối cùng, “*vô ngại trí lực*”, là như trong kinh Hoa

Nghiêm đã nói: “*Lý vô ngại, Sự vô ngại, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”. Bồ Tát tu mười thứ trí lực, chúng ta phải nên học tập. À! Hôm nay đã hết thời gian rồi. Chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1473

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh, thứ mười một, đoạn thứ hai trong Số Sao của Thanh Lương đại sư.

(Số) Trần sở vấn trung, hữu nhị thập vân hà, tổng thập nhất đoạn, đoạn các thập cú, thành nhất bách nhất thập chủng đức, đệ nhất đoạn, minh tam nghiệp ly quá thành đức, nhị đắc kham truyền pháp khí, tam thành tựu chúng huệ, tứ cụ đạo nhân duyên, ngũ u pháp thiện xảo, lục tu Niết Bàn nhân, thất mãn Bồ Tát hạnh, bát đắc Thập Lực trí.

(疏)陳所問中，有二十云何，總十一段，段各十句，成一百一十種德，第一段，明三業離過成德，二得堪傳法器，三成就眾慧，四具道因緣，五於法善巧，六修涅槃因，七滿菩薩行，八得十力智。

(Số: Trong phần trần thuật những điều thưa hỏi, có hai mươi điều “như thế nào”, tổng cộng là mười một đoạn, mỗi đoạn gồm mười câu, hợp thành một trăm mười loại đức. Đoạn thứ nhất là nói tam nghiệp là lỗi thành đức, hai là đáng làm pháp khí để truyền pháp, ba là thành tựu các thứ trí huệ, bốn là trọn đủ nhân duyên tu đạo, năm là thiện xảo đối với pháp, sáu là tu cái nhân của Niết Bàn, bảy là viên mãn hạnh Bồ Tát, tám là đắc Thập Lực trí).

Trong lần trước, chúng ta đã học đến chỗ này. Nay xem tiếp đoạn thứ chín.

(Số) Thập vương kính hộ.

(疏)十王敬護。

(Số: Mười vua kính trọng, hộ trì).

Một người phát Bồ Đề tâm, tu Phổ Hiền hạnh, mười vị vua đều tôn kính, đều làm hộ pháp cho người ấy. Điều này thuộc loại Tăng *Quyển I - tập 1473*

Thượng Duyên. Điều thứ mười...

(Sớ) Năng vi nhiều ích.

(疏) 能為饒益。

(Sớ: Có thể tạo lợi ích rộng lớn).

“*Ích*” (益) là lợi ích, “*nhiều*” (饒) là phong nhiều (豐饒, dồi dào). Có nghĩa là: Có thể đem lại lợi ích thù thắng nhất cho chúng sanh. Lợi ích thù thắng nhất là gì? Người hiện thời hễ nói tới “lợi ích”, chẳng có ai không hiểu, nhưng những cái được gọi là “lợi ích” đều chỉ là của cải, quyền vị, ngõ những thứ đó là lợi ích. Chẳng thể nói những thứ ấy không phải là lợi ích, nhưng chúng chẳng phải là “*nhiều ích*”. Vì các lợi ích ấy chỉ có thể giải quyết những khó khăn nhỏ nhoi trước mắt, chẳng thể giải quyết đại sự sanh tử, chẳng thể giải quyết vấn đề luân hồi. Vì thế, những lợi ích ấy chẳng phải là đại lợi ích.

Người đọc sách vào thời cổ, không chỉ là tại Trung Hoa, ở ngoại quốc cũng có rất nhiều vị, [đều là] thật sự có học vấn, thật sự biết nâng cao linh tánh của chính mình, đều xem rất nhẹ cuộc sống vật chất, chẳng ghim tiếng tăm, lợi dưỡng trong lòng. Tại Trung Hoa, quý vị thầy Không, Mạnh, thầy Lão Trang; bên ngoại quốc, quý vị thầy Thích Ca Mâu Ni Phật. Quý vị thầy khá nhiều nhà tôn giáo trên thế giới, những nhà tôn giáo sáng lập tôn giáo đều vì chúng ta thị hiện khổ hạnh. Suốt một đời, họ chẳng nề hà lao khổ, giáo hóa chúng sanh, khuyên hết thầy chúng sanh đoạn ác, tu thiện, phá mê, khai ngộ, như vậy thì mới có thể lìa khổ, được vui.

“*Lạc*” là thật, chẳng giả. Có khi chúng ta thấy họ trọn chẳng rời khỏi khổ! Tại Trung Hoa, Nhan Hồi là một thí dụ tốt nhất. Nhan Hồi “*đan thực, biểu ẩm, cư lậu hạng, nhân bất kham kỳ ưu, Hồi dã bất cải kỳ lạc*” (ăn cơm trong giỏ, uống nước trong bầu, ở trong ngõ nghèo cùng, người khác chẳng chịu được nỗi khổ ấy. Nhan Hồi cũng chẳng biến đổi niềm vui ấy). Không phụ tử dùng mấy câu ấy để tán thán ông ta. Cuộc sống vật chất của Nhan Hồi hết sức bần khổ, chẳng có của cải, chẳng có địa vị. Người trong xã hội nghĩ loại người như vậy là kẻ bần tiện, “*bần*” (貧, nghèo) là chẳng có của cải, “*tiện*” (賤, hèn) là chẳng có địa vị; Nhan Hồi hoàn toàn chẳng lo buồn vì chuyện ấy. Mỗi ngày, ông ta hết sức sung sướng. Nói theo kiểu hiện thời, cuộc sống vật chất nghèo nàn, thiếu thốn, nhưng cuộc sống tinh thần phong phú. Ông ta tôn Không Tử làm

thầy, thật sự học được đạo của Phu Tử²⁵. “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi tu tập, cũng chẳng vui sao?) “*Duyệt*” (悅) là sự hỷ duyệt (喜悅, vui sướng) từ trong nội tâm. Còn như ông ta bản tiện, nghèo hèn, đoản mạng, Phu Tử nói đó là “*thiên dã*” (天也, mạng trời vậy), thiên mạng! Nói theo Phật pháp, Nhan Hối cũng là Bồ Tát thị hiện. Tuy thời gian [thị hiện] không dài, đã lưu lại một tấm gương tốt nhất cho người đời sau: Hiếu học, chẳng mỗi mệ! Phu Tử chịu dạy, ông ta chịu học, học rất giống! Còn đối với chuyện phú quý, bản tiện, Nho gia nói là “*thiên mạng*”; nói theo Phật pháp thì là “*nhân quả*”.

Con người sanh vào thế gian này, nói theo kinh Phật, là do có hai lực, tức “*ngiệp lực*”:

1) Loại thứ nhất là Dẫn Nghiệp (引業), dẫn dắt quý vị đến thế gian này. Đó là nghiệp gì vậy? Trong đời quá khứ, đã từng thật sự học Ngũ Giới. Vậy thì khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Hoa thì sao? Khi [Phật pháp] chưa truyền đến Trung Hoa, tại Trung Hoa đã có các bậc tiền bối dạy người ta Ngũ Luân, Ngũ Thường. Ngũ Thường là thường đạo (đạo thường hằng), chẳng thể lìa khỏi! “*Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*”: Nhân là không sát sanh, Nghĩa là không trộm cắp, Lễ là không dâm dục, Trí là không uống rượu, Tín là không nói dối. Quý vị thấy đó, chẳng khác gì Ngũ Giới được nói trong nhà Phật. Người ta sống cả đời, xử sự, đãi người, tiếp vật, đều có thể dùng các đức hạnh ấy làm tiêu chuẩn. Người có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, chẳng đánh mất thân người, đời sau còn có thể sanh trong loài người. Đây là sức mạnh dẫn dắt quý vị đến thọ sanh trong nhân loại.

2) Còn như sau khi được làm thân người, xác thực là có nghèo, giàu, sang, hèn, thọ mạng dài hay ngắn v.v... các thứ bất đồng, là do một loại nghiệp lực khác, gọi là Mãn Nghiệp (滿業), “*mãn*” (滿) trong viên mãn, cho nên gọi là Mãn Nghiệp. Mãn Nghiệp là do những gì quý vị đã tu trong đời trước, đời này đạt được quả báo. Trong mạng quý vị có của cải, là do trong đời quá khứ thích tu Tài Bố Thí. Thích tu Tài Bố Thí, chẳng keo kiệt, sau [khi đã bố thí], chẳng có lòng hối hận. Đời này, quý vị được làm thân người, trong mạng quý vị có của cải, bất luận quý vị làm nghề gì, tiền tài không ngừng cuộn cuộn đưa đến, trong mạng có sẵn mà! Nếu trong mạng chẳng có, bất luận làm nghề gì, quý vị đều chẳng

²⁵ Nguyên văn là “*phu tử chi học tha chân học đạo liễu*” (ông ta thật sự học được cái “*học*” của Khổng Tử), chúng tôi nghĩ “*phu tử chi học*” chỉ những điều tâm đắc, chứng nghiệm của Khổng Tử nên dịch gọn thành “*đạo của Khổng Tử*”.

kiếm được tiền. Vì thế, tiền tài tuyệt đối chẳng phải là do người ta dùng phương pháp xảo diệu hay mưu toan mà có thể kiếm được! Chẳng có lẽ ấy! Đó là điều đã định sẵn trong mạng của quý vị bởi [những cái nhân trong] đời trước. [Đôi với cái quả] đã định sẵn bởi [nghiệp nhân đã tạo trong] đời trước, hằng ngày đều có cộng, trừ, nhân, chia. Một niệm tương ứng với đạo đức, trí huệ, của cải, đức năng sẵn có trong mạng, thậm chí thọ mạng, đều gia tăng. Nếu trái nghịch luân lý, đạo đức, tâm hạnh bất thiện, như vậy thì hằng ngày [những thiện quả tương ứng với các nhân lành đã tạo trong quá khứ] sẽ bị tổn giảm. Quý vị làm chuyện đại thiện, chúng sẽ được nhân lên; làm chuyện đại ác, chúng sẽ bị chia bớt. Vì thế, hằng ngày đều có cộng, trừ, nhân, chia, mỗi năm đều có cộng, trừ, nhân, chia.

Phật pháp nói rất thấu triệt. Nếu chúng ta tham cứu thấu triệt đạo lý ấy, trong một đời này, đoạn hết thảy ác, tu hết thảy thiện, niệm nào cũng đều lợi ích chúng sanh, nhiều ích chúng sanh, niệm nào cũng “tôn mình, lợi người”, đúng rồi! Chớ nên dấy lên ý niệm “*tôn người, lợi mình*”. “*Tôn người, lợi mình*” sẽ giảm phước. “*Tôn mình, lợi người*” sẽ đắc đại phước báo! Chúng ta rất giàu có, trong cuộc sống hằng ngày, chỉ cần có thể sống vừa phải là được rồi, chớ nên xa xỉ. Hễ có thể giảm bớt, nhất định phải giảm bớt chi dùng, tiết kiệm. Những tài vật đã tiết kiệm đều bố thí cho người thiếu thốn, nghèo khổ, thường chăm sóc mọi người, phước báo của quý vị tăng thêm mỗi ngày. Nếu như trong một đời, suốt mấy chục năm đều [làm như vậy] chẳng gián đoạn, chẳng thay đổi, chẳng ngã lòng, phước báo lúc xế bóng sẽ được tăng trưởng trên một mức độ lớn, được phú quý, được trường thọ, được tự tại như ý. Vì thế, quý vị đã hiểu, chịu tu, đạt được những thứ rồi thì sao? Giúp đỡ càng nhiều người càng hơn. Trong lịch sử Trung Hoa, ông Phạm Trọng Yên đời Tống là một tấm gương tốt nhất. Phạm tiên sinh là một Phật tử kiên thành, làm đến chức Tể Tướng. Quốc gia ban thưởng cho ông ta, do ông có công đối với xã tắc, được ban thưởng rất nhiều. Suốt một đời, ông Phạm sống cuộc đời bình dị, tiền tiết kiệm dùng để giúp đỡ hơn ba trăm gia đình nghèo túng. Vì thế, con cháu của ông đời đời tương truyền, cho đến hiện thời, hậu duệ vẫn hết sức tốt đẹp. Tổ tông tích đức quá lớn!

Từ Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, chúng ta đọc thấy tổ Ấn Quang nói Trung Hoa có ba người rất lỗi lạc:

1) Người thứ nhất là Không Tử. Không lão phu tử tu Pháp Bồ Thái, [bằng cách] dạy người khác. Quý vị thấy hậu đại của Ngài truyền hơn bảy mươi đời, người trong xã hội hiện thời vẫn tôn kính hậu duệ của

Ngài. Có một năm, tôi nghe nói tiên sinh Không Đức Thành (hậu duệ của Không phu tử) đến Cự Kim Sơn, tại hải quan, người Mỹ biết ông ta là hậu duệ của Không phu tử đã đối xử với ông ta đặc biệt lịch sự, tỏ tôn trọng và kính trọng!

2) Vị thứ hai là Phạm Trọng Yên. Quý vị thấy gia tộc của ông ta truyền thừa tám trăm năm chẳng suy.

3) Vị thứ ba là vào những năm đầu triều Thanh, có một vị trạng nguyên họ Diệp. Gia đạo của Diệp trạng nguyên hơn ba trăm năm chẳng suy. Nhà tích đức, nhà hành thiện, đáng cho chúng ta học tập!

Phàm là những kẻ tâm hạnh bất thiện, tổn người, lợi mình, làm những chuyện bất thiện, có thể duy trì được ba đời đều rất khó khăn. [Những ai] có thể giữ vững ba đời là do trong quá khứ, tổ tông tích đức to lớn. Nếu tích đức chẳng đầy, một đời là đã tiêu rồi! Sau khi thế hệ của chính mình chết đi, con cái khiến cho gia đình suy bại! Thậm chí còn bị ai hơn nữa là chính mình đến lúc tuổi già bị phá sản, sự nghiệp kinh doanh phải dẹp tiệm! Trong xã hội hiện tiền, chúng ta thấy chuyện này quá ư là nhiều! Nếu quý vị hỏi do nguyên nhân nào ư? Chẳng biết đoạn ác, tu thiện, chẳng biết tích lũy công đức, chẳng biết giúp đỡ người khác! Bò Tát tu Phổ Hiền hạnh; ở đây, câu đầu tiên hết sức trọng yếu, “*tam nghiệp lià lỗi thành đức*”. Thân, ngữ, ý nghiệp chẳng có lỗi lầm, đương nhiên là người ấy sẽ đem lại lợi ích chân thật cho xã hội và hết thảy những người khổ nạn.

Câu cuối cùng là:

(Sớ) Siêu thắng tôn quý.

(疏)超勝尊貴。

(Sớ: Tôn quý thù thắng, vượt trội).

“Thắng” (勝) là thù thắng. Vị ấy đại đức, đại nhân, đại ái, được hết thảy đại chúng tôn trọng, tôn sùng. Quý vị thấy kinh Phật xưng tụng Thích Ca Mâu Ni Phật, [tức là] đại chúng tôn xưng Thích Ca Mâu Ni Phật, gọi Ngài là Thế Tôn, [nghĩa là] “*bậc đáng tôn kính nhất trong thế gian*”, cho nên gọi là Thế Tôn (世尊). [Một danh hiệu tôn xưng khác là] Thiên Nhân Sư: Ngài không chỉ là bậc đạo sư của nhân gian, mà chư thiên thuộc các cõi trời thảy đều học tập theo Ngài.

Mười một đoạn ấy đều là giới thiệu. Phẩm kinh này có tất cả mười một đoạn. [Lời Sớ] nói:

(Sớ) Thử thập nhất trung, nhược tự tướng hiển.

(疏)此十一中，若就相顯。

(Sớ: Trong mười một đoạn ấy, nếu dựa theo tướng để chỉ rõ).

“Tướng” (相) là hình tướng, tỏ rõ ra.

(Sớ) Nhị tứ dữ lục, thử tam duy nhân.

(疏)二四與六，此三唯因。

(Sớ: Ba đoạn thứ hai, thứ tư và thứ sáu chỉ nói về nhân).

Đoạn thứ hai là “kham truyền pháp khí”, đoạn thứ tư là “đầy đủ nhân duyên tu đạo”, đoạn thứ sáu là “tu cái nhân Niết Bàn”, ba điều này đều là nói theo cái nhân.

(Sớ) Bát cập thập nhất, thử nhị duy quả.

(疏)八及十一，此二唯果。

(Sớ: Hai đoạn thứ tám và mười một chỉ nói về quả).

Đoạn thứ tám “đắc Thập Lục trí”, đoạn thứ mười một là “tôn quý thù thắng vượt trội”, thấy đều là nói theo quả. Những điều khác...

(Sớ) Dư thông nhân quả.

(疏)餘通因果。

(Sớ: Những đoạn khác bao gồm nhân và quả).

Những điều khác có nhân lẫn quả.

(Sớ) Hoặc nhiếp vi tứ đối nhân quả.

(疏)或攝為四對因果。

(Sớ: Hoặc gộp lại thành bốn cặp nhân quả).

Cách này cũng hợp lý, [phân] thành bốn cặp [nhân quả].

(Sớ) Sơ nhị thập cú, vấn phước nhân, phước quả.

(疏)初二十句，問福因福果。

(Sớ: Hai mươi câu đầu tiên là hỏi về phước nhân, phước quả).

Trước là nói nhân, sau là nói đến quả.

(Sớ) Thứ nhị thập cú, vấn huệ nhân, huệ quả.

(疏)次二十句，問慧因慧果。

(Sớ: Hai mươi câu kế tiếp, hỏi về huệ nhân, huệ quả).

Trước là nói đến quả, sau là nói đến nhân.

(Sớ) Tam nhị thập cú, vấn xảo giải nhân, quán hạnh quả. Tứ hữu ngũ đoạn.

(疏)三二十句，問巧解因，觀行果。四有五段。

(Sớ: Hai mươi câu thứ ba, hỏi han để khéo hiểu cái nhân, quán cái quả của các hạnh. Hai mươi câu thứ tư gồm có năm đoạn).

Đoạn kinh văn này rất dài.

(Sớ) Vấn tu hành nhân, thành đức quả.

(疏)問修行因，成德果。

(Sớ: Hỏi về cái nhân tu hành và cái quả do thành tựu đức).

Ở đây, lại chia thành năm tiểu đoạn.

(Sớ) Sơ nhất vi nhân.

(疏)初一為因。

(Sớ: Tiểu đoạn thứ nhất là nhân).

Đoạn thứ nhất là nhân.

(Sớ) Dư tứ vi quả, hoặc phân vi nhị, sơ thập vân hà.

(疏)餘四為果，或分為二，初十云何。

(Sớ: Bốn tiểu đoạn kia là quả, có thể chia thành hai. Mười câu “như thế nào” đầu tiên nhằm...)

Đây là mười câu hỏi.

(Sớ) Vấn Tịnh Hạnh thể.

(疏)問淨行體。

(Sớ: Hỏi về cái Thể của Tịnh Hạnh).

Đó là ý nghĩa của lời hỏi về cái nhân.

(Sớ) Hậu thập vân hà, vấn hạnh sở thành.

(疏)後十云何，問行所成。

(Sớ: Mười câu “như thế nào” sau đó hỏi về sự thành tựu của các hạnh).

Có ý nghĩa hỏi về quả.

(Sớ) Dĩ thiện tu Thất Giác đẳng, diệc thị Tịnh Hạnh chi năng cố.

(疏)以善修七覺等，亦是淨行之能故。

(Sớ: Do khéo tu những thứ như Thất Giác v.v... cũng là do năng lực của Tịnh Hạnh vậy).

Thất Giác là Thất Giác Chi, trong phần sau sẽ nói đến.

(Sớ) Giai ngôn vân hà đắc giả, vi tu hà hạnh nhi đắc chi da?

(疏)皆言云何得者，為修何行而得之耶?

(Sớ: Điều nói là “như thế nào để đạt được”, tức là tu hạnh nào thì sẽ đạt được?)

Điều này hoàn toàn chẳng khó hiểu. “*Vân hà đắc giả*”: Tu cái nhân như thế nào, sẽ đạt được cái quả như thế ấy. Vì vậy, tu thiện nhân, nhất định đạt được thiện quả. Quý vị tạo ác nghiệp, chắc chắn là đạt được ác báo. Nhân duyên quả báo chẳng sai sót mảy may!

(Sớ) Sơ thập vọng hậu, cố thuyết vi nhân, vọng lịch duyên xảo nguyện, thành Tịnh Hạnh thể.

(疏)初十望後，故說為因，望歷緣巧願，成淨行體。

(Sớ: Mười câu đầu tiên do chiếu ứng với những câu sau, nên bảo chúng là nhân, ứng với chuyện trải qua các duyên để khéo thực hiện nguyện, trở thành cái Thể của Tịnh Hạnh).

Đây là quả. Tuy là quả, nó chẳng phải là viên quả.

(Sớ) Vị thị viên quả, nhi thị phân quả.

(疏)未是圓果，而是分果。

(Sớ: Chưa phải là quả viên mãn, mà là quả có hạn cuộc).

“Viên quả” là viên mãn, “phân” là có hạn cuộc, [“phân quả”] chẳng phải là quả báo viên mãn.

(Sớ) Cố thượng tổng vân, cử quả trung nhân.

(疏)故上總云，舉果徵因。

(Sớ: Vì thế, trên đây là nói tổng quát, nêu ra cái quả hòng gạn hỏi cái nhân).

Đây là giới thiệu rõ ràng. Trong từng đoạn sau, [chúng ta] sẽ thấy [rõ ràng].

(Sớ) Kim phân vi nhị, sơ chi nhất đoạn, tổng vấn kỳ quả.

(疏)今分為二，初之一段，總問其果。

(Sớ: Nay chia thành hai tiểu đoạn, đoạn thứ nhất là hỏi chung về quả).

Đoạn này rất trọng yếu.

(Sớ) Hậu thập biệt minh, kim sơ thập cú.

(疏)後十別明，今初十句。

(Sớ: Mười câu sau là nói rõ từng điều, nay [luận định] về mười câu đầu).

Đây là hỏi chung về cái quả. Chúng ta xem kinh văn, chúng ta đều đọc cả mười câu ấy.

(Kinh) Phật tử! Bồ Tát vân hà đắc vô quá thất thân, ngữ, ý nghiệp?

(經)佛子。菩薩云何得無過失身語意業。

(Kinh: Thừa Phật Tử! Bồ Tát làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp không lầm lỗi?)

Đây là câu đầu tiên.

(Kinh) Vân hà đắc bất hại thân, ngữ, ý nghiệp?

(經)云何得不害身語意業。

(Kinh: Làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp chẳng hại?)

Đây là câu “vân hà” thứ hai, câu thứ ba là...

(Kinh) Vân hà đắc bất khả hủy thân, ngữ, ý nghiệp? Vân hà đắc bất khả hoại thân, ngữ, ý nghiệp? Vân hà đắc bất thoái chuyển thân, ngữ, ý nghiệp? Vân hà đắc bất khả động thân, ngữ, ý nghiệp? Vân hà đắc thù thắng thân, ngữ, ý nghiệp? Vân hà đắc thanh tịnh thân, ngữ, ý nghiệp? Vân hà đắc vô nhiễm thân, ngữ, ý nghiệp? Vân hà đắc trí vi tiên đạo thân, ngữ, ý nghiệp?

(經)云何得不可毀身語意業。云何得不可壞身語意業。云何得不退轉身語意業。云何得不可動身語意業。云何得殊勝身語意業。云何得清淨身語意業。云何得無染身語意業。云何得智為先導身語意業。

(Kinh: Làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp chẳng thể hủy? Làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp chẳng thể hoại? Làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp bất thoái chuyển? Làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp chẳng thể động? Làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp thù thắng? Làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp thanh tịnh? Làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp vô nhiễm? Làm thế nào để được trí dẫn dắt thân, ngữ, ý nghiệp?)

Mười câu này, nói chung chính là nói về đại pháp chứng đắc tự tánh viên mãn, là đại pháp đại viên mãn. Chúng ta thấy trong Sớ Sao, Thanh Lương đại sư đã nói rõ:

(Sớ) Đắc thử thập chủng tam nghiệp, thành hạ thập quả.

(疏)得此十種三業，成下十果。

(Sớ: Đạt được mười thứ tam nghiệp ấy, sẽ thành tựu mười quả trong phần sau).

Trong phần sau là Thập Trụ. Có nghĩa là đã đạt được mười loại tam nghiệp thân, ngữ, ý thù thắng viên mãn ấy thì mới có thể thành tựu quả đức của Thập Trụ Bồ Tát. Thập Trụ Bồ Tát do tu từ địa vị Thập Tín

mà đạt được, cách tu như thế nào? Cụ thể là như trong phẩm kinh này đã nêu ra những thí dụ. Một trăm bốn mươi một bài kệ là một trăm bốn mươi một nguyện, mà cũng là một trăm bốn mươi một tịnh hạnh. Có nguyện, có hạnh, nguyện chính là hạnh, hạnh chính là nguyện, gọi là Phổ Hiền hạnh nguyện. Mười câu này chính là tổng cương lĩnh của mười một đoạn lớn trong phẩm kinh này. Sau mỗi câu đều có một đoạn [giảng rõ] cách tu như thế nào, “*vân hà đắc*” (làm thế nào để đạt được), nhằm dạy cho quý vị biết phương pháp tu hành!

Trong phần Sớ, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) Do vô quá tam nghiệp, cố siêu thắng tôn quý.

(疏) 由無過三業，故超勝尊貴。

(Sớ: Do ba nghiệp không làm lỗi, cho nên tôn quý thù thắng vượt trội).

Quý vị thấy câu hỏi đầu tiên là: Làm thế nào để đạt được “*vô quá thất thân, ngữ, ý nghiệp*” (thân, ngữ, ý nghiệp chẳng có làm lỗi)? Hiện thời, thân, ngữ, ý nghiệp của chúng ta có vô lượng làm lỗi. Bồ Tát thuộc địa vị Thập Trụ rất lỗi lạc, thân, ngữ, ý nghiệp chẳng có làm lỗi. Các Ngài vượt thoát mười pháp giới. Không chỉ là vượt thoát lục đạo, [mà còn] vượt thoát mười pháp giới. Đến nơi đâu? Đến thế giới Hoa Tạng, Hoa Tạng là Nhất Chân pháp giới; vì thế, đạt được “*siêu thắng tôn quý*” (sự tôn quý thù thắng vượt trội). “*Siêu*” (超) là vượt khỏi mười pháp giới, là bậc đạo sư của mười pháp giới. Vì thế, chúng ta gọi Ngài là Thế Tôn, xưng tụng Ngài là Phật Đà. Trong Hoa Nghiêm, Sơ Trụ Bồ Tát của Viên Giáo là Phật thật sự, chẳng phải là giả Phật, chính là Phần Chứng Tứ Phật trong Lục Tứ Phật như Thiên Thai đại sư [đã dạy]. Trong phần trước đã có nói, Ngài chẳng phải là viên mãn quả, mà là phần quả. Tiến cao hơn, [tức là] từ Sơ Trụ tiến lên cao hơn, [sẽ có] bốn mươi một địa vị. Trong phần sau, tôi sẽ nói, vì sao trong phẩm Tịnh Hạnh, [phải nói đến] một trăm bốn mươi một nguyện? [Nêu ra] một trăm bốn mươi một nguyện ấy là có sự chú trọng đặc biệt, chẳng phải là nói tùy tiện!

“*Một trăm*” là do Thập Tín đã viên mãn, mỗi một Tín trong Thập Tín đều có đủ Thập Tín, cho nên mười nhân mười thành một trăm, [hợp thành] những điều tu tập của địa vị Thập Tín. “*Bốn mươi một*” thì sao? “*Bốn mươi một*” là bắt đầu từ Sơ Trụ trong Viên Giáo, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, bốn mươi một địa vị, [hợp với một trăm nguyện trong Thập Tín] thành một trăm bốn mươi

Quyển I - tập 1473

một. Địa vị cuối cùng là Diệu Giác, địa vị ấy chẳng có lầm lỗi. Đây là viên quả, còn bốn mươi một địa vị này đều là phần quả, chưa đạt đến viên mãn, đều là phần quả. Chỉ cần thuộc vào những quả ấy, sẽ là Pháp Thân Bồ Tát, hoặc Pháp Thân Như Lai, chưa đạt tới quả vị rốt ráo, [chưa đạt tới] viên quả, là Phần Chứng Phật. Địa vị càng lên cao, càng tiếp cận viên quả rốt ráo. Trong phần trước, tôi đã từng thưa trình chuyện này vài lần. Trong mười pháp giới, có tu, có chứng; tiến lên cao hơn, còn có tu chứng hay không? Chẳng thể nói là không có. Chẳng thể nói là có. Vì sao chẳng thể nói là “không có”? Vì vị ấy thuộc phần quả, chẳng phải là viên quả, đương nhiên là có tu. Vì sao nói Ngài chẳng có [tu chứng]? Tiến lên cao, từ Sơ Trụ trong Viên Giác tiến lên cao, các lỗi lầm nơi ba nghiệp đều rời lìa, cũng có nghĩa là: Các Ngài không chỉ chẳng có phân biệt, chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng chẳng có. Các Ngài tu hành chẳng có dấu vết! Không chỉ là quý vị không thấy, quý vị có nghĩ cũng chẳng nghĩ được! Đó gọi là “*tâm hạnh xứ diệt, ngôn ngữ dứt bật*”. Chúng ta chỉ đành khen ngợi các vị ấy là “*siêu thắng tôn quý*”, xưng tụng họ là Thế Tôn. Câu này là “*tổng thuyết*” (nói tổng quát).

Tiếp đó, [lời Sớ] viết:

(Sớ) Do bất khuể hại.

(疏) 由不恚害。

(Sớ: Do chẳng bị hại bởi sân khuể).

Đây chính là nói đến “*vân hà đắc bất hại thân, ngữ, ý nghiệp*” (làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp chẳng hại). “*Khue*” (恚) là sân khuể (瞋恚, nóng giận), ghen tỵ. Do sân khuể mới có thể hại người. Người nào chẳng có sân khuể, sẽ chẳng có lòng ghen tỵ. Vì thế, người ấy chẳng có ý niệm tổn hại hết thảy chúng sanh. Không tổn hại chúng sanh thì nhìn theo khía cạnh khác, sẽ là lợi ích, tôn trọng, bao dung, yêu thương, che chở, giúp đỡ chúng sanh.

(Sớ) Cố thường vi nhiều ích.

(疏) 故常為饒益。

(Sớ: Cho nên thường tạo lợi ích thù thắng).

Bọn phàm phu chúng ta, nhất là trong xã hội hiện thời, kẻ bình phàm chưa từng tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, oán khí đầy bụng,

oán trời, hờn người, đầy ắp phần hận, ghen tỵ. Luôn thấy ta không bằng kẻ khác, địa vị của ta thua kém người khác, thu nhập của ta không bằng người ta, sự hưởng thụ của ta chẳng bằng người khác. Tôi nghe nói có khá nhiều sinh viên đại học tự sát, vì sao tự sát? Oán hận đầy bụng! [Tự sát] có thể giải quyết vấn đề hay không? Chẳng thể! Nếu quý vị thường xuyên đọc kinh Phật, sẽ biết quý vị đến thế gian này nhằm đền trả nghiệp báo trong đời quá khứ. Sau khi đã hiểu rõ, vận mạng bản tiền bèn yên bề bản tiền. Ta tạo nhân, ta luôn phải tiếp nhận quả báo. Trong mạng là phú quý, sẽ yên phận phú quý. Người hiểu rõ Lý, người liễu giải chân tướng sự thật, suốt đời chẳng oán trời, chẳng hờn người. Huống chi vận mạng còn có thể sửa đổi, chư vị đọc Liễu Phàm Tứ Huán sẽ hiểu rõ!

Trong Phật môn thường nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*” (Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng). Thiên sư Vân Cốc dạy tiên sinh Viên Liễu Phàm đạo lý này. Ông ta hiểu, giác ngộ, nghiêm túc nỗ lực sửa lỗi, đổi mới, đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức; quả nhiên không đầy ba năm, vận mạng chuyển biến tốt hơn, càng chuyển, càng tốt đẹp. Trong mạng chẳng có công danh, [thế mà] ông ta đạt được công danh. Trong mạng phú quý hữu hạn, ông ta tăng thêm phú quý. Trong mạng chỉ thọ năm mươi ba tuổi, ông ta sống đến bảy mươi bốn tuổi, kéo dài tuổi thọ hai mươi năm. Trong mạng không có con cái, ông ta có một con trai ngoan ngoãn tên là Thiên Khải. Vì thế, vận mạng do chính mình thao túng, chẳng do ai khác an bài. Người khác nói sẽ sửa đổi vận mạng thay cho quý vị là giả trá, chẳng đáng tin! Há có đạo lý ấy! Thầy bói nói “ta sửa đổi vận mạng cho quý vị, quý vị phải đưa ta bao nhiêu tiền”, hẳn lừa gạt quý vị đấy! Nếu gã đó có thể sửa đổi vận mạng, vì sao hẳn không sửa đổi vận mạng của chính mình? [Vận mạng của] chính hẳn còn chẳng sửa đổi được, hẳn làm sao có thể sửa đổi vận mạng của người khác được chớ? Phật pháp nói “sửa đổi vận mạng” là do chính bản thân quý vị, chẳng do Phật. Phật, Bồ Tát chẳng giúp được! Phật, Bồ Tát dạy quý vị phương pháp, dạy quý vị “*quay đầu là bờ*”, sửa lỗi, đổi mới, mỗi ngày phải phát hiện lầm lỗi của chính mình, sửa đổi lầm lỗi của chính mình. Đó là thật sự tu hành!

Tu đến mức thân, ngữ, ý của chính mình hoàn toàn chẳng có lầm lỗi, quý vị bèn tương ứng với phẩm Tịnh Hạnh của Hoa Nghiêm. Chúc mừng quý vị! Quý vị không chỉ vượt thoát lục đạo luân hồi, mà còn vượt thoát mười pháp giới, công đức ấy sẽ chẳng thể nghĩ bàn. Đây là “*nhiên ích*” thật sự. Sân khuê gây hại hết sức nghiêm trọng! Kinh Đại Thừa thường nói: “*Một niệm sân tâm khởi, trăm vạn cửa chướng mở*”. Người

khác đúng là vô duyên, vô có [đối xử tệ hại với chúng ta]. Chúng ta dùng thiện tâm đối đãi kẻ khác, người ta dùng ác ý báo đáp, quý vị có tâm sân khuê hay không? Nếu quý vị có tâm sân khuê, phải lập tức giác ngộ. Tâm sân khuê của ta dấy lên, đối phương bị hại nhỏ, chính mình bị hại to lớn. Ta báo thù họ, căm hận họ, đối phương bị hại tối đa là ba phần, chính mình bị hại tối thiểu bảy phần. Chư vị phải biết: Đúng là “cái được chẳng bù nổi cái mất”, sai mất rồi! Nếu ý niệm của quý vị đã chuyển, [dẫu cho] ta có ân đức đối với kẻ ấy, [thế mà] kẻ ấy vong ân phụ nghĩa, còn toan hủy báng ta, làm nhục ta, tổn thương ta, ta hoàn toàn tha thứ kẻ ấy, hoàn toàn chẳng để tâm. Chẳng có lòng oán hận mảy may, lại càng chẳng có ý niệm báo thù. Đây là chính mình đã tu đại đức.

Đại đức này là do đối phương thành tựu [cho quý vị, nếu] chẳng có ác hạnh của đối phương, [quý vị] làm thế nào biết công phu của chính mình [đến mức độ nào]? Làm thế nào để biết sự hàm dưỡng của chính mình? Vì thế, không chỉ là chẳng có tâm oán hận, mà trái lại còn có tâm cảm ơn. Chẳng sai! [Những kẻ ấy] đối xử với ta như vậy nhằm khảo nghiệm công phu của ta đã đạt đến trình độ nào! Khi đối phương gặp tai nạn, gặp khó khăn, hẳn chúng ta biết, nhất định phải giúp đỡ kẻ ấy. Đó gọi là “*tích lũy công đức*”. Trong kinh, đức Phật thường dạy chúng ta: “*Bất niệm cựu ác, bất tắng ác nhân*” (Chẳng nghĩ tới điều ác cũ, chẳng ghét kẻ ác). [Bởi lẽ], kẻ ấy vong ân phụ nghĩa, nói theo hiện thời, sẽ là chuyện bình thường, vì sao? Kẻ đó chưa từng được tiếp nhận sự giáo dục của thánh hiền, chẳng biết chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, chẳng biết lý luận và sự thật của nhân quả báo ứng, mới làm ra những chuyện bất thiện ấy, làm sao có thể so đo với kẻ ấy cho được? Vì thế, trông thấy [những chúng sanh đó] chỉ sanh lòng thương xót, đồng tình, cảm thương, chẳng sanh sân khuê. Đây mới là “*thường vi nhiều ích*” (thường tạo lợi ích thù thắng).

Chúng ta làm như vậy, nhất thời kẻ đó không hiểu. Mấy năm sau, kẻ đó dần dần sẽ nghĩ: “Người ấy đúng là một người tốt, ta có ác ý đối với hắn, hắn vẫn đối xử với ta bằng thiện ý. Khi ta gặp khó khăn, hắn vẫn vui vẻ giúp đỡ ta”. Nói chung, sẽ có một ngày lương tâm của kẻ đó thức tỉnh, sẽ quay đầu. Đồng thời, làm như vậy cũng sẽ khiến cho người xung quanh bị cảm động. “*Thiện hạnh*” là gì? Làm mẫu cho người ta thấy, chẳng phải là miệng nói suông! A! Bây giờ đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp phần Sớ kể đó.

(Sớ) Do vô dư Hoặc, bất khả cơ hủy, cố thập vương kính hộ.

(疏)由無餘惑，不可譏毀，故十王敬護。

(Sớ: Do chẳng còn phiền não sót lại, chẳng thể chê bai, hủy báng, cho nên được mười vua kính trọng, hộ trì).

“*Dư Hoặc*” (餘惑) được nói ở đây chính là tập khí. Trong kinh, đức Phật dạy chúng ta: Tứ Quả A La Hán đoạn Kiến Tư phiền não, hãy còn có tập khí, tức là *Dư Hoặc* hãy còn. Thật sự chẳng có tham, sân, si, mạn, nhưng những tập khí tham, sân, si sẽ có lúc hiện hành. Đức Phật đã nêu rất nhiều thí dụ về tập khí khó đoạn. A La Hán đến khi nào mới có thể đoạn tập khí? [Khi đạt tới] quả vị Bích Chi Phật. Trong Hoa Nghiêm, A La Hán là địa vị Thất Tín; đạt đến địa vị Bát Tín, tập khí [Kiến Tư Hoặc] mới đoạn, Trần Sa phiền não chưa đoạn. Đạt đến địa vị Cửu Tín, Trần Sa phiền não mới đoạn. Địa vị Thập Tín, tập khí Trần Sa phiền não cũng chẳng có. Vì thế, ở đây nói “*vô dư Hoặc*”, nghĩa là tập khí Kiến Tư và tập khí Trần Sa đều chẳng có. “*Bất khả cơ hủy*” (Chẳng thể chê bai, hủy báng): Có kẻ nào trong thế gian châm chọc người ấy hay không? Có kẻ hủy báng người ấy hay không? Có chứ! Không chỉ là Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín [bị hủy báng], Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, nam-mô A Di Đà Phật, nam-mô Tỳ Lô Giá Na Phật²⁶, trong xã hội hiện thời, có kẻ nào chẳng tôn trọng các Ngài hay không? Có kẻ nào hủy báng các Ngài hay không? Có kẻ nào lăng nhục các Ngài hay không? Có chứ, rất nhiều! Kẻ chẳng tin Phật pháp mặc tình phá hoại hình tượng Phật và Bồ Tát.

Mấy năm trước, tại A Phú Hãn (Afghanistan) có một bức tượng Phật lớn đã tồn tại bảy trăm năm bị họ đặt chất nổ phá hủy. Tin tức ấy truyền đi khắp thế giới. Nhằm lúc đó, tôi ở Hương Cảng, đài truyền hình Phương Hoàng đến phỏng vấn tôi, hỏi cách nhìn của tôi đối với chuyện này. Tôi cảm thấy đây là chuyện rất đáng tiếc. Vì đây là một loại, nói theo kiểu hiện thời là “di tích cổ”, là tác phẩm nghệ thuật, là quốc bảo của một quốc gia. Quý vị đừng nên coi nó là tôn giáo, đừng coi là dị giáo! Đó là một tác phẩm nghệ thuật đã có từ bảy trăm năm. Vì vậy, rất đáng

²⁶ Trong đoạn này, Hòa Thượng nói như vậy, do tôn trọng, chúng tôi giữ nguyên cách nói như thế.

tiếc! Tôi chỉ có thể phát biểu như vậy. Vì sao? Vì những kẻ phá hoại ấy vô tri, họ không biết. Nếu họ thật sự hiểu, sẽ chẳng phá hoại. Nói theo hiệu quả lợi ích kinh tế trong hiện thời, cũng chẳng nên phá hoại! Do là đồ cổ đã có lịch sử bảy trăm năm, sẽ có thể đem lại bao nhiêu du khách ngoạn cảnh, đây là nguồn hấp dẫn du lịch tốt nhất. Hiện thời, mỗi quốc gia đều biết mở rộng du lịch văn cảnh; đó là nguồn thu hút du lịch tốt nhất. Vì lẽ đó, phá hoại rất đáng tiếc! Nghe nói có người phát tâm muốn khôi phục bức tượng ấy, đây cũng là chuyện tốt. Vì thế, nói là “*bất khả cơ hủy*” (chớ nên gièm chê, hủy báng). Con người vô tri, nhưng quý thần biết, thiên thần biết, họ tôn kính quý vị. Vì thế, “*thập vương kính hộ*” (mười vị vua kính trọng, hộ trì). “*Thập vương*” ở đây chính là quý vương. Quý vương tôn kính, hộ trì; thiên vương càng chẳng phải là ngoại lệ.

Thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành đạo, chư thiên Tịnh Cư thay chúng ta thỉnh pháp. Nếu họ chẳng thay chúng ta thỉnh pháp, Thích Ca Mâu Ni Phật sẽ thị hiện diệt độ, [vì] không có ai khai thỉnh. Tịnh Cư Thiên thuộc Tứ Thiên Thiên. Tứ Thiên Thiên rất đặc thù, là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Tứ Thiên có chín tầng trời, trong đó, có ba tầng trời thuần túy dành cho chư thiên thật sự của Tứ Thiên cư trụ. Ngoài ra, còn có một loại gọi là Vô Tướng Thiên, người tu Vô Tướng Định tu hành tại đó. Có thể thấy công năng của môn Định ấy khá cao, có thể đạt tới Tứ Thiên Thiên. Những tầng trời còn lại là nơi các vị thánh nhân, Tiểu Thừa A La Hán và một số Đại Thừa Bồ Tát tu hành trong đó. Chỗ các Ngài ở được gọi là Tịnh Cư Thiên, hoặc Ngũ Bất Hoàn Thiên. Bất Hoàn (不還) có nghĩa là chẳng đến nhân gian; tu hành ở nơi đó có thể vượt thoát lục đạo. Vượt thoát lục đạo, bèn sanh vào tứ thánh pháp giới. Có người sanh làm Thanh Văn, có người sanh làm Duyên Giác, có người sanh làm Bồ Tát, cao nhất là Phật [pháp giới] trong mười pháp giới. Thiên Thai đại sư nói “*Tương Tự Tức Phật*” chính là nói về Phật trong mười pháp giới, chẳng phải là Phần Chứng Phật. Quả báo Tương Tự Tức Phật chẳng thật, [quả báo như đang nói] ở đây, trong phần trước đã có nói, tuy là phần quả, nhưng nó là thật, chẳng phải là giả! Quả báo trong mười pháp giới chẳng chân thật, nhất định phải biết điều này. Người, trời mê hoặc, tà tri, tà kiến, chẳng biết tôn trọng thánh hiền, chẳng biết tôn trọng thánh giáo, nhưng chư thiên, quý thần biết, họ tôn trọng. Do vậy, kinh nói là “*thập vương kính hộ*”, không phải là nói đến [đế vương trong] nhân gian, không nói đến những kẻ đó, mà là nói tới quý vương. Quý vương tôn kính, hộ trì. Câu thứ tư là nói:

(Sớ) Do ác duyên bất khả hoại, đắc Phật Thập Lực.

(疏)由惡緣不可壞，得佛十力。

(Sớ: Do ác duyên chẳng thể hoại mà đắc Thập Lực của Phật).

Đây là “vân hà đắc bất khả hoại thân, ngữ, ý nghiệp” (làm thế nào để đạt được thân, ngữ, ý nghiệp chẳng thể hoại). “Ác duyên”: Duyên có hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự. Đây chẳng phải là thiện duyên, mà là ác duyên. Luôn nghĩ đến gây chướng ngại, đến phá hoại, có thể phá hoại hay không? Chẳng thể! Vì sao chẳng thể? Người ấy đã “đắc bất khả hoại thân, ngữ, ý nghiệp”. Thân thể có sanh, có diệt, là vô thường; linh tánh bất sanh bất diệt, Tánh Đức bất sanh bất diệt. Vì thế, đạt được Thập Lực nơi quả địa của Phật. Trong phần trước, đã giới thiệu Thập Lực cùng quý vị. Thứ năm...

(Sớ) Do tu hành bất thoái chuyển, mãn Bồ Tát hạnh.

(疏)由修行不退轉，滿菩薩行。

(Sớ: Do tu hành chẳng thoái chuyển, viên mãn hạnh Bồ Tát).

Ở đây, chúng ta phải đặc biệt chú trọng chữ Mãn (滿). Viên mãn tâm Thập Tín, sẽ lìa khỏi mười pháp giới, sanh vào Hoa Tạng. Chúng ta đọc đoạn kinh văn này thì cũng mới thật sự thấu hiểu: Thoát ly lục đạo, thoát ly mười pháp giới, tuyệt đối chẳng phải là một chuyện dễ dàng! Vì thế, Phật, Bồ Tát thường nói: Trong thời kỳ Mạt Pháp, nếu không tu Tịnh Độ, chẳng cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng có kẻ nào có thể tự mình thành tựu. Quý vị xem mười câu này bèn hiểu, quý vị sẽ nói: “Khó khăn lắm!” Vì thế, được làm thân người, nghe Phật pháp, rất may mắn! Có thể nghe pháp môn Tịnh Độ chính là may mắn nhất trong các điều may mắn, quý vị quá may mắn! Vì sao? Trong đời này, quý vị còn có cơ hội vượt thoát mười pháp giới, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc không thuộc vào mười pháp giới, đã vượt thoát! Nói cách khác, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, vẫn có thể nói là “viên mãn Bồ Tát hạnh”. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ bất thoái chuyển, chứng trọn vẹn ba thứ bất thoái.

Chúng ta phải tin tưởng đức Thế Tôn không nói dối, Phật Di Đà không nói dối, mười phương chư Phật không nói dối, [các Ngài] khác miệng cùng lời khuyên lớn, khích lệ chúng ta thân cận A Di Đà Phật,

vãng sanh thế giới Cực Lạc, thành tựu viên mãn trong một đời. Thành tựu là viên quả, chẳng phải là phần quả, đây là chuyện hết sức chẳng thể nghĩ bàn! Đối với Bồ Tát hạnh, xét theo giáo pháp Đại Thừa thông thường, dùng Lục Độ là có thể bao gồm trọn hết, trong kinh Hoa Nghiêm thì [Bồ Tát hạnh] là Thập Ba La Mật, còn phải kể thêm Tứ Vô Lượng Tâm. Do vậy, thường nói là Lục Độ Tứ Đăng, Tứ Đăng là “từ, bi, hỷ, xả”, tức Tứ Vô Lượng Tâm, đã tu đến mức viên mãn. Đây là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo. Câu thứ sáu:

(Sớ) Do viễn ly chư tướng, như như bất động, thành Niết Bàn nhân.

(疏)由遠離諸相，如如不動，成涅槃因。

(Sớ: Do xa lìa các tướng, như như bất động, thành cái nhân Niết Bàn).

[Câu này tương ứng với câu] “*vân hà đắc bất khả động thân*” (làm thế nào để được thân chẳng thể động) trong kinh văn. Đây là nói tới cái nhân của Niết Bàn. Vì thế, ở chỗ này, nói là “*như như bất động*”. Vì sao có thể như như bất động? Xa lìa các tướng. Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*” (Chẳng chấp giữ tướng, như như bất động). Nếu lục căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài mà quý vị chấp tướng, cái này đẹp mắt, cái kia dễ nghe, cái này ăn ngon... Đối với hết thảy các tướng bên ngoài, quý vị dấy khởi tham, sân, si, mạn, dấy khởi tâm phân biệt ưa ghét, tâm quý vị bị động. Tâm động thì chẳng phải là cái nhân của Niết Bàn, đó là cái nhân luân hồi. Vì vậy, đối với chỗ này, bản thân chúng ta phải quay đầu lại, hồi quang phản chiếu, sẽ hiểu rõ ngay. Chúng ta từ sáng đến tối sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, sẽ thành tựu cái nhân Niết Bàn, hay thành tựu cái nhân luân hồi? Chuyện này chẳng thể không nghiêm túc phản tỉnh! Nếu mỗi ngày vẫn là tạo cái nhân luân hồi, [vậy thì] đời này mong cầu sanh Tịnh Độ sẽ chẳng có hy vọng đâu nhé!

Nếu mong vãng sanh thế giới Cực Lạc, hết thảy cảnh duyên trong thế giới này ắt đều phải buông xuống. “*Cảnh*” là nói về hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là nói tới hoàn cảnh nhân sự, hãy triệt để buông xuống! Không chỉ là chẳng có phân biệt, chấp trước, mà ngay cả khởi tâm động niệm cũng đều chẳng có. Đương nhiên, nói lời này dễ dàng, thực hiện rất ư là khó! Quý vị có thể chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, quý vị vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới,

sẽ sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Quý vị còn khởi tâm động niệm, nhưng xác thực là chẳng có phân biệt, chấp trước. Do chẳng có phân biệt, chấp trước, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Chúng ta chỉ có thể đối với hết thảy các pháp không chấp trước, nhưng hãy còn có phân biệt. Do không chấp trước, đã buông chấp trước xuống, nhưng vẫn còn có vọng tưởng và phân biệt, sẽ sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Do vậy có thể biết: Niệm Phật là tu công phu, tu công phu gì vậy? Tôi thiếu là đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước. Trong Tịnh Độ, điều này được gọi là tạo thành cái nhân Niết Bàn, “*chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”. Phải thấy rõ ràng chân tướng của các tướng, “*phàm những gì có hình tướng, đều là hư vọng*”, đều là chẳng chân thật. Chớ nên không biết điều này! Câu thứ bảy...

(Sớ) Do đức hạnh thù thắng, cố u pháp thiện xảo.

(疏)由德行殊勝，故於法善巧。

(Sớ: Do đức hạnh thù thắng, cho nên thiện xảo nơi các pháp).

Trong phần sau, chúng ta sẽ thấy mười thứ thiện xảo; đến chỗ ấy, tôi sẽ lại nói cận kề với quý vị. “*Thiện xảo*” (善巧) là trí huệ khởi tác dụng, do đâu mà có? Đức hạnh. Trong đức hạnh có trí huệ, trí hướng dẫn; vì thế, đức hạnh thù thắng. Những gì bọn phàm phu chúng ta đã làm đều là nghiệp, nói khó nghe sẽ là tội! Tội nghiệp! Chẳng có đức. Vì sao? Phiền não dẫn dắt, tham, sân, si, mạn dẫn dắt, lẽ nào quý vị chẳng tạo tội? Làm sao quý vị chẳng tạo nghiệp! Bồ Tát đoạn sạch tham, sân, si, mạn, tam nghiệp thanh tịnh, đã đoạn sạch. Vì thế, chuyển phiền não thành Bồ Đề. Được Bồ Đề dẫn đường, đương nhiên là đức hạnh thù thắng. Đây mới là đạt được phương tiện thiện xảo trong hết thảy các pháp.

Câu thứ tám là nói “*vân hà đắc thanh tịnh thân, ngữ, ý nghiệp*” (làm thế nào để đạt được thân, ngữ, ý nghiệp thanh tịnh).

(Sớ) Do Thể thanh tịnh như hư không, cố thành cụ đạo duyên.

(疏)由體清淨如虛空，故成具道緣。

(Sớ: Do Thể thanh tịnh như hư không, nên tạo thành nhân duyên tu đạo trọn đủ).

“*Thể*” có hai loại, có Tánh Thể và Chất Thể. Tánh là Pháp Tánh, nó chẳng phải là vật chất, cũng chẳng phải là tinh thần, nó vốn sẵn thanh

tịnh. Tuy vốn sẵn thanh tịnh, nay chúng ta đang mê, mê mất tự tánh, tự tánh chẳng thể nắm quyền làm chủ. Kẻ nắm quyền làm chủ là gì? Tập tánh. Tập tánh là A Lại Da, tám thức, năm mươi một Tâm Sở, chúng nó làm người cầm quyền, sai mất rồi! Khi nào quý vị có thể thấy thấu suốt tám thức và năm mươi một Tâm Sở, thấy thấu suốt điều gì? Chúng chẳng có tự tánh, chẳng có tự thể. Thật sự là “*vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*” (chẳng sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được), sự thanh tịnh của quý vị liền được khôi phục.

Tánh Thể và Chất Thể đều chẳng tồn tại, quyết định chẳng thể dấy lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vì thế, thành tựu đầy đủ nhân duyên tu đạo. Bất luận quý vị ở trong thuận cảnh hay trong nghịch cảnh, bất luận quý vị gặp thiện duyên hay ác duyên, thấy đều là nhân duyên trợ đạo, giúp quý vị thành tựu. Trong thuận cảnh, thiện duyên, quý vị thấy thấu suốt, chẳng có mảy may tham luyến, chẳng sanh tham luyến. Trong nghịch cảnh, ác duyên, chẳng sanh sân khuê. Quý vị thấy bất luận hoàn cảnh nào, cũng đều giúp quý vị đoạn tham, sân, si. Đoạn tham, sân, si là thành tựu Giới, Định, Huệ. Một trăm bốn mươi một nguyện trong phần sau, mỗi nguyện đều thành tựu trọn đủ nhân duyên tu đạo. Vì sao? Chính là do Thể thanh tịnh như hư không.

Câu thứ chín là “*vân hà đắc vô nhiễm thân, ngữ, ý nghiệp*” (làm thế nào để đắc thân, ngữ, ý nghiệp vô nhiễm). “*Nhiễm*” (染) là nhiễm ô.

(Sớ) Do tiếp xúc cảnh vô nhiễm, cố đắc kham truyền pháp khí.

(疏)由涉境無染，故得堪傳法器。

(Sớ: Do tiếp xúc cảnh mà chẳng nhiễm, nên có thể kham làm pháp khí để truyền thừa pháp).

“*Cảnh*” (境) là cảnh giới. Trong phần trước, đã nói về thuận cảnh, nghịch cảnh, ác duyên, thiện duyên. Giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử. Năm mươi ba lần tham học quả thật đã tỏ rõ cảnh thuận nghịch, duyên thiện ác. Thiện Tài tham học trọn đủ Phật pháp, tiếp xúc cảnh mà chẳng nhiễm. Kinh Kim Cang đã giáo huấn: “*Chẳng giữ lấy tướng, như như bất động*”, Ngài đã thật sự làm được! Vì thế, trải qua sự việc để luyện tâm, luyện gì vậy? Luyện chẳng nhiễm đắm. Trong hết thấy các cảnh duyên, hiểu rành rẽ, rõ ràng, trí huệ đầy nhé! Chẳng nhiễm, chẳng chấp, đây là công phu định lực! Sở học của người ấy là “*Định Huệ đẳng trì*” (Định và Huệ giữ cân bằng), trong Định có Huệ, trong Huệ có Định. Định và Huệ tăng trưởng, không khởi phiền

não, “*nhiễm*” là phiền não. Vì lẽ đó, người ấy đáng là pháp khí để truyền pháp. Người nào có thể truyền pháp của đức Thế Tôn? Người như vậy sẽ thỏa điều kiện. Có thể thấy: Truyền pháp chẳng đơn giản!

Từ Lục Tổ Đàn Kinh, chúng ta thấy Ngũ Tổ Nhẫn hòa thượng truyền y bát cho Huệ Năng đại sư, chẳng truyền y bát cho Thần Tú. Do nguyên nhân gì? Chư vị hãy suy nghĩ hai bài kệ do hai vị ấy đã làm, sẽ hiểu ngay. Bài kệ của ngài Thần Tú là: “*Thân thị Bồ Đề thụ, tâm như minh kính đài, thời thời cần phát thức, vật sử nhạ trần ai*” (Thân là cội Bồ Đề, tâm như đài gương sáng, thường siêng năng lau chùi, đừng để nhuốm bụi bặm). Đối chiếu với tiêu chuẩn này, Ngài (Thần Tú) tiếp xúc cảnh có bị nhiễm hay không? Có nhiễm! Hằng ngày, Ngài vẫn phải lau chùi, sợ dính phải bụi bặm. Bài kệ của Huệ Năng đại sư là: “*Bồ Đề bốn vô thụ, minh kính diệc phi đài, bốn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai?*” (Bồ Đề chẳng phải cây, gương sáng chẳng phải đài, vốn chẳng có vật gì, chỗ nào vương bụi trần?) Ngài không chỉ là vô nhiễm, mà ngay cả cảnh cũng chẳng có. Nói đến thân, nói đến tâm, tức là có cảnh. Thân và tâm đều chẳng có, cảnh đều chẳng có, lấy đâu ra nhiễm? Quý vị hãy ngẫm xem, y bát nên truyền cho ai? Đương nhiên Huệ Năng đại sư là pháp khí để truyền pháp, Ngài tiếp nhận ngôi vị Tổ là chuyện đúng lý. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Câu cuối cùng là “*vân hà đắc trí vi tiên đạo thân, ngữ, ý nghiệp*” (làm thế nào để trí hướng dẫn thân, ngữ, ý nghiệp), câu này hết sức quan trọng.

(Sớ) Do trí tiên đạo, cố thành tựu chúng huệ.

(疏) 由智先導，故成就眾慧。

(Sớ: Do trí dẫn đường, nên thành tựu các huệ).

Trong quá trình học tập của chúng ta trong hiện tiền, câu này là nguyên tắc chỉ đạo rất trọng yếu. “*Trí*” là lý trí, tương phản của lý trí là cảm tình. Xử sự theo cảm tình, chẳng thể nào không xuất hiện rối loạn được! Trong cảm tình có ưa ghét, ta thích kẻ này, ưa chuyện này, ghét kẻ kia, chẳng ưa chuyện nọ, các thứ tệ hại ồ ạt nảy sinh từ chỗ này, vấn đề quá nhiều! Nếu nói lý trí làm chủ tể, gạt cảm tình sang một bên, suy xét đối với người cũng thế, mà đối với sự, đối với vật cũng thế, nên hay không nên, đúng pháp hay không đúng pháp, quý vị sẽ giảm bớt lầm lỗi!

Sắp đến Tết rồi! Vào dịp Tết, người Hoa có tập tục tặng quà. Đối với trưởng bối, đối với bạn bè, đó là sự lễ phép, nhằm duy trì cảm tình

giữa con người với nhau. Lễ sẽ có tiết, “*tiết*” (節) là chừng mực, [nghĩa là] chớ nên quá lộ, mà cũng chớ nên sơ sài. Quá lộ sẽ lộ vẻ bợ đỡ, người hiện thời gọi là “hối lộ”, quá lộ rồi! Nếu quá sơ sài, sơ sài tức là biểu lộ sự ngạo mạn, đều là không hay! Nhất định là phải có chừng mực. Chừng mực ấy do quốc gia chế định, hay lắm, nhất định phải tuân thủ, có phong tục và tình cảm giữa con người với nhau được đời đời truyền thừa. Ví như vào dịp Tết, chúng ta biếu quà cho trưởng bối, trước kia, chúng tôi ở nông thôn, biếu những vật gì? Đại khái là biếu hai cân thịt, biếu một con gà, biếu hai cân mì, biếu cho người già ăn Tết. Đây là có quy củ, có chừng mực. Nếu quý vị nói ta biếu bốn cân thịt, biếu hai con gà, ta lại biếu bốn, năm cân mì, quá lộ rồi. Nếu nói ta chỉ biếu hai cân thịt, gà và mì đều chẳng biếu, hoặc ta chỉ biếu hai cân mì, những thứ khác đều chẳng có, không đủ, chưa đến mức! Nhất định là phải phù hợp chừng mực.

Người ngoại quốc cũng có [chừng mực trong việc tặng quà], như chúng tôi ở Úc, chánh phủ Úc quy định: Các viên chức nhận quà tặng của người khác, theo nguyên tắc [giá trị của món quà tặng] không quá một trăm đồng! Vượt quá một trăm đồng, sẽ là hối lộ, sẽ phạm tội. Có tiêu chuẩn, mọi người đều biết tuân thủ. Bất luận là quý vị tặng phong bì, hoặc mua quà tặng, giá trị của món quà đều chẳng hơn một trăm đồng. Người nhận rất hoan hỷ, người tặng quà không đến nỗi phung phí quá mức. Quý vị thấy mỗi khía cạnh đều được quan tâm, trí dẫn đường mà! Nếu xử sự dựa theo cảm tình, “người này đối đãi khá lắm, hoặc là còn có giá trị lợi dụng, ta phải hối lộ cho nhiều”, phạm tội mất rồi! Đối với chính mình và người ấy đều bất lợi. Hiện thời, những chuyện này không có ai dạy; vì thế, chuyện không đúng pháp rất nhiều. Hiện nay, thật sự làm chuyện tốt không có ai tin tưởng, chuyện tốt rất khó thành tựu!

Có ai trên cả thế giới chẳng mong mỗi hòa bình? Có ai không hy vọng an định? Nhưng hơn nửa thế kỷ qua, tàn số động loạn trong xã hội mỗi năm một tăng, sự tai hại mỗi lần một nghiêm trọng hơn! Trên thế giới, những người quan tâm chuyện này, những người nỗ lực thực hiện chuyện này thật sự chẳng ít, tôi đã thấy rất nhiều! Nhưng từ đầu tới cuối chẳng thấy hiệu quả, khiến cho khá nhiều người nhiệt tâm làm công tác này cảm thấy nguội lạnh tâm lòng. Hễ nản lòng, đương nhiên là sẽ thoái chuyển, nhiệt tình sẽ giảm thấp với một mức độ lớn. Nhưng vấn đề này là một vấn đề hết sức nghiêm túc, là một vấn đề hết sức trọng yếu. Bản thân tôi tham gia công tác ấy năm năm, liễu giải những trạng huống, cũng quen biết không ít bạn bè. Nếu chúng ta hỏi: “Có thể hóa giải xung

đột hay không? An định hòa bình có thể thực hiện hay không?” Câu trả lời luôn là khẳng định, vấn đề là phải thực hiện như thế nào?

Vẫn là cô thánh tiên hiền nói rất hay: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có điều gì chẳng làm được, hãy xét lại mình). Nỗ lực nhiều năm như vậy, chẳng trông thấy hiệu quả, hãy khéo quay đầu nghĩ lại, chúng ta có phải là dùng trí để hướng dẫn hay không? Dường như chẳng nghĩ đến vấn đề này, mà là dùng gì để hướng dẫn? Dùng lợi để hướng dẫn! Vì thế, từ đầu đến cuối, chẳng thể thực hiện. Lợi ích của mỗi cá nhân khác nhau, mỗi lợi lớn thì mọi người đều muốn tranh. Vì thế, dùng phương pháp gì để hóa giải xung đột? Ăn miếng trả miếng! Ăn miếng trả miếng có thể hóa giải xung đột hay không? Oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong! Người hiện thời chẳng nói tới nhân quả; [dầu] không nói tới nhân quả, những chuyện oan oan tương báo vẫn tồn tại. Trong tông tộc của quý vị sẽ có con cháu. Con cháu vĩnh viễn ghi nhớ cừu hận, luôn tìm cơ hội để trả thù. Quý vị trả thù họ, họ phục thù quý vị, oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp vẫn chẳng hết, chẳng xong! Quý vị nói xem chuyện ấy đáng sợ đến ngần nào? Nếu thật sự hiểu nhân quả, quý vị sẽ biết chuyện này càng đáng sợ!

Những người thuộc các thế hệ trước tại Trung Hoa tin tưởng nhân quả báo ứng rất nhiều. Theo lịch sử ghi chép, những trường hợp cụ thể như vậy chẳng biết là bao nhiêu! Trong hai mươi lăm bộ Sử đã chép mấy trăm câu chuyện. Trong bút ký và văn tự của cổ nhân đã ghi chép chẳng biết bao nhiêu! Trong các sách như Duyệt Vy Thảo Đường Bút Ký của Kỷ Hiểu Lam, Liêu Trai Chí Dị, Tử Bất Ngữ, [những chuyện được ghi chép trong ấy] không phải là hoàn toàn hư cấu, tuyệt đại đa số đều là sự thật. Quý vị có thể chẳng tin ư? Lại xét theo chính bản thân chúng ta. Đối với những chuyện từng trải trong cuộc đời của chính mỗi người, quý vị hãy suy nghĩ kỹ lưỡng, sẽ thấy có rất nhiều chuyện chẳng thể nghĩ bàn xảy ra, chẳng có cách nào giải thích được!

Năm xưa, tôi ở Mỹ, ở tại Đạp Lạp Tư (Dallas), hội trưởng hội Phật Giáo Dallas là ông Thái Văn Hùng, từng kể cho tôi nghe một chuyện. Khi ông ta mới tới Mỹ, cùng mấy người bạn lái xe đi chơi. Khi trở về, bị lạc đường, lái vào một thành phố nhỏ. Đột nhiên, ông ta cảm thấy thành phố nhỏ ấy rất quen thuộc, nhưng đúng là lần đầu tiên ông đến đó trong đời này. Ông ta có thể biết rõ đường sá trong thành phố nhỏ ấy, biết trong thành phố nhỏ bé ấy có những kiến trúc nào. Sau khi lái xe vào trong đó, quả nhiên là như vậy. Đối với vấn đề này, đã nhiều năm mà ông ta chẳng có cách nào tìm ra lời giải đáp, thường nghi hoặc vì sao có

chuyện như vậy? Khi gặp tôi, bèn hỏi, tôi đáp: “Chắc chắn là trong đời trước, ông đã từng ở thành phố nhỏ ấy, đã sống rất nhiều năm trong tiểu trấn ấy, rất quen thuộc nó”. Ông ta suy nghĩ, cảm thấy rất có lý! Nếu quý vị không ở nơi đó rất nhiều năm, làm sao có thể quen thuộc như vậy được! Nói lên điều gì? Chúng tỏ là có kiếp trước.

Rất nhiều người có kinh nghiệm về tình hình giống như vậy, nhưng chẳng [cảm nhận] rành rẽ, rõ ràng như ông ta! Nếu bảo chẳng phải là “đời trước”, tìm đâu ra câu trả lời cho vấn đề này, không có cách nào giải thích được! Vì thế, ông ta tự mình suy nghĩ, cười xòa, nói: “Có thể lắm! Xưa kia Cựu Kim Sơn (San Francisco) có mỏ vàng”. Có thể [ông ta đã từng làm] công nhân khai thác quặng vàng bên đó, sống ở đó, rất có thể là như vậy! “Trong kiếp sống đó, ông chẳng làm chuyện gì xấu, chẳng hãm hại kẻ khác, [cho nên] còn có thể được làm thân người. Đời này vẫn khá lắm, kinh doanh vẫn khá khả”. [Chuyện này] chỉ rõ con người có ba đời, có tiền căn, có hậu quả. Đã có kiếp trước, đương nhiên là có đời sau. Biết có kiếp trước và đời sau, quý vị phải vận dụng lý trí cho nhiều, bớt dùng tình cảm để xử sự, làm nhiều chuyện tốt, ít làm chuyện xấu. Chúng ta đời đời kiếp kiếp tiến cao hơn, chẳng đến nỗi đọa lạc xuống dưới, [chuyện này] quá trọng yếu! Điều này quan trọng hơn bất cứ điều nào khác! Vì thế, do trí hướng dẫn, thành tựu các huệ. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1474

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, mười câu đầu tiên trong kinh văn chính là mười câu đầu tiên trong đoạn thứ nhất, thuộc phần “*tổng vấn kỳ quả*” (hỏi chung về cái quả), đại khái chúng ta đều đã học tập rồi. Trong phần sau lời chú giải của Thanh Lương đại sư, hãy còn có một ít phần, hôm nay chúng ta sẽ học tiếp, đọc từ câu “*hựu do thập hậu*” (lại do mười câu sau đó).

(Sớ) *Hựu do thập hậu, năng thành tựu thử thập, dĩ thập tam nghiệp vĩnh vô thất đẳng, duy Phật bất cộng, phần phần vô thất, diệc thông ư nhân.*

(疏)又由後十，能成就此十，以十三業永無失等，唯佛不共，分分無失，亦通於因。

(Sớ: Lại do mười điều trong phần sau, có thể thành tựu mười điều này. Do tam nghiệp như đã được nói trong mười câu ấy vĩnh viễn chẳng có sai lầm, chỉ riêng đức Phật là có thể từng phần đều chẳng phạm lỗi. Vì thế, [mười điều này] cũng có thể coi là nhân).

Chúng ta xem đoạn này trước. Thanh Lương đại sư đã mào đầu, mười loại trong phần sau là nói về quả đức, tức là [quả đức của] Thập Trụ Bồ Tát, có thể thành tựu mười loại ấy. Mười câu trong phần này chính là hỏi chung về quả. Do mười loại ấy, tức là như trong phần kinh văn chúng ta vừa đọc, [sẽ đặc] “*thập chủng tam nghiệp vĩnh vô thất đấng*” (mười loại tam nghiệp vĩnh viễn chẳng phạm sai lầm), vĩnh viễn chẳng có lầm lỗi! Thân, ngữ, ý nghiệp vĩnh viễn chẳng có lầm lỗi thì chỉ có mình đức Phật mới có thể làm được. Nói cách khác, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn chưa thể nói là “hoàn toàn không phạm sai lầm”. Do vậy có thể biết, tập khí vô thi vô minh xác thực là chẳng dễ đoạn! Tập khí Kiến Tu phiền não còn dễ đoạn, đạt đến quả vị Bích Chi Phật bèn chẳng có. Nếu nói theo địa vị Thập Tín trong kinh Hoa Nghiêm, [Bích Chi Phật] sẽ là đạt đến Bát Tín. Thất Tín đã đoạn Kiến Tu phiền não, nhưng hãy còn có tập khí. Từ Bát Tín cho đến địa vị Thập Tín, tập khí Kiến Tu phiền não đã đoạn, nhưng các Ngài còn có Trần Sa phiền não. Trần Sa phiền não cũng sẽ đoạn trong lúc ấy. Sau khi đã đoạn loại phiền não ấy, sẽ còn sót lại vô thi vô minh phiền não. Phá một phẩm vô thi vô minh phiền não, bèn vượt thoát mười pháp giới, chứng quả vị Sơ Trụ Bồ Tát. Sơ Trụ là Pháp Thân đại sĩ, tức Pháp Thân Bồ Tát.

Đoạn tập khí vô thi vô minh trong Nhất Chân pháp giới, cách đoạn là như thế nào? Trong giáo pháp Đại Thừa, đã nói rất hay: “*Vô công dụng đạo*”. Cổ đại đức nói ở chỗ này, chẳng thể dùng sức! Vì sao? “*Ngôn ngữ dứt bật, tâm hạnh xú diệt*”, “*mở miệng bèn trật, động niệm liền sai*”. Chẳng thể thốt ra lời, chẳng thể động niệm. Hễ động niệm, vô minh bèn dấy lên hiện hành, đó đều là tập khí. Phải tốn thời gian lâu cỡ nào mới đoạn hết tập khí ấy? Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường bảo với chúng ta: “Ba đại A-tăng-kỳ kiếp”. Ba đại A-tăng-kỳ kiếp chẳng phải là nói đến [thời gian] chúng ta tu hành thông thường, mà là [kể từ khi đã chứng nhập] Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân mãi cho đến khi đạt tới quả vị rốt ráo. Trong ấy, có bốn mươi một địa vị, bốn mươi một đẳng cấp. Những đẳng cấp ấy là do đức Phật vì chúng ta mà nói, chứ trong cảnh giới của các Ngài, có những đẳng cấp ấy hay không? Thừa cùng chư vị,

không có! Nếu có, sẽ là còn có phân biệt, chấp trước, làm sao có thể thoát khỏi mùi pháp giới cho được?

Vì thế, hãy nên biết, đoạn chấp trước sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi, đoạn phân biệt bèn vượt thoát mùi pháp giới. Ở trong Nhất Chân pháp giới, hoàn toàn là vì mong đoạn tập khí vô thi vô minh. Chuyện này quá ư là khó! Chẳng dễ đoạn đâu nhé! Cổ nhân đã nói một tỷ dụ, tỷ dụ rất hay. Chúng ta hãy suy nghĩ kỹ càng tỷ dụ ấy, sẽ có thể lãnh hội đôi chút tin tức. Cổ nhân nói: Ví như một cái bình rượu. Bình rượu đựng rượu, rượu đã đổ hết rồi. Rượu giống như phiền não, đổ hết sạch cả rồi, lau chùi sạch sẽ trong ấy, xác thực là một giọt rượu cũng chẳng có. Ngửi thử, sẽ thấy cái bình ấy vẫn có mùi rượu! Quý vị trừ hơi rượu bằng cách nào? Chỉ đành mở toang nắp bình, đặt ở nơi đó, bỏ đó mười ngày, nửa tháng, ngửi thử, [hơi rượu] nhẹ hơn rất nhiều. Lại để sau một tháng, hai tháng, ba tháng, chẳng còn [hơi rượu nữa]. Điều này giống như tập khí vô minh, đối với mùi vị của cái bình đựng rượu, chẳng có cách nào dụng công, chỉ đành chờ một thời gian dài để nó tự nhiên tiêu mất.

Từ Sơ Trụ đến Đẳng Giác là bốn mươi một tầng cấp. Chẳng thể nói bốn mươi một tầng cấp ấy không có, mà cũng chẳng thể nói chúng là có. Giống như cái bình đựng rượu vậy, hơi rượu trong bình phải mất bao nhiêu ngày mới hết mùi? Phải mất bốn mươi một ngày, chúng ta sánh ví bốn mươi một đẳng cấp như bốn mươi một ngày. Nhưng quý vị ngửi mỗi ngày, [sẽ thấy hơi rượu] mỗi ngày một nhẹ hơn. Đến ngày thứ bốn mươi một lại ngửi, chẳng có nữa! Đây là chứng đắc viên mãn quả vị. Chư vị hãy suy nghĩ từ thí dụ nông cạn, rõ ràng này. Do vậy, đoạn tập khí vô thi vô minh, xác thực là chẳng có bất cứ phương pháp gì. Đúng là cổ nhân nói chẳng sai! Ở chỗ này, chẳng thể sử dụng sức được! Chẳng thể khởi tâm động niệm, càng chẳng thể nói đến phương pháp gì. Hễ quý vị khởi tâm động niệm, sẽ vướng vào phân biệt, chấp trước. Đúng là Phật pháp thượng thượng thừa. Vì thế, tam nghiệp vĩnh viễn chẳng có lỗi lầm, đoạn hết tập khí.

Địa vị bốn mươi hai gọi là địa vị Diệu Giác; đây là quả địa, vĩnh viễn chẳng có [lỗi lầm]. Do vậy, chỉ có mình Phật quả rốt ráo, nên bảo là “*duy Phật bất cộng, phần phần vô thất*” (chỉ riêng mình đức Phật đối với từng điều đều chẳng sai lầm). Chẳng như Bồ Tát, Bồ Tát gồm bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ còn có những phần lầm lỗi, chẳng phải là không có lầm lỗi. Cổ nhân thường nói: “*Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá? Quá nhi năng cải, thiện mạt đại yên*” (Con người chẳng phải là thánh hiền, ai có thể không lầm lỗi? Có lỗi mà có thể sửa, không

gì tốt lành hơn). Vì thế, chúng ta chẳng cần chỉ trích lầm lỗi của kẻ khác. Vì sao? Tập khí từ vô thủy đến nay. Lục đạo phàm phu có tập khí Kiến Tư, có tập khí Trần Sa, có tập khí Vô Minh, làm sao người ấy chẳng tạo nghiệp cho được? Nếu là người tu hành, lỗi lầm sẽ ít, chẳng thể nói là không có!

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, từ nay trở đi, chớ nên trách móc kẻ khác nữa, hãy dưỡng thành lòng khoan dung, độ lượng, có thể bao dung hết thảy. Mọi việc đều phải xét lại chính mình. Hễ thấy lỗi lầm của kẻ khác, hãy phản tỉnh ta có [lỗi lầm ấy] hay không. Hễ có, bèn sửa đổi; không có, bèn càng gắng sức hơn. Nếu ta có, bắt đầu từ hôm nay ta phải sửa đổi. Sửa đổi thì phải có tâm thường hằng, phải có nghị lực. Hôm nay sửa, ngày mai lại phạm, đây là do nguyên nhân gì? Tập khí rất nặng! Tập khí vô minh căn bản, quý vị hãy ngẫm xem, ba đại A-tăng-kỳ kiếp mới có thể trừ hết. [Để trừ sạch] tập khí Kiến Tư phiền não, cũng tốn thời gian rất dài. Chẳng có cái tâm thường hằng, chẳng có nghị lực, chẳng nghiêm túc phản tỉnh, sửa đổi hằng ngày, tiến bộ trên đường Bồ Đề rất khó, lui sụt rất dễ dàng. Chớ nên không biết sự thật này!

Vì thế, mười phương hết thảy chư Phật Như Lai đều khuyên mọi người vãng sanh Di Đà Tịnh Độ. Vì sao? Chỉ có Di Đà Tịnh Độ là nơi chẳng thoái chuyển. Bọn phàm phu chúng ta một phẩm phiền não chẳng đoạn, đời nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Sinh vào Tây Phương Cực Lạc thế giới, lợi ích tốt lớn nhất là viên chúng ba thứ bất thoái, tức Vị Bất Thoái, Hạnh Bất Thoái, Niệm Bất Thoái, chẳng khác Pháp Thân Bồ Tát, có thể chiếm tiện nghi to lớn! Tu đến [địa vị] Pháp Thân Bồ Tát, quý vị thấy: Phải vượt thoát lục đạo, phải vượt thoát mười pháp giới thì mới có thể chứng đắc [Bất Thoái], khá khó khăn! Nhưng tu Tịnh Độ thì chẳng cần vượt thoát, thành tựu ngay trong một đời, gọi là “hoành siêu” (橫超, siêu việt theo chiều ngang), chẳng phải là “thụ xuất” (豎出, thoát ra theo chiều dọc). “Thụ xuất” là quý vị phải trải qua lục đạo, trải qua mười pháp giới. Chẳng cần trải qua, hoàn toàn cậy vào bốn nguyện và oai thần của Phật Di Đà gia trì, thành tựu viên mãn ngay trong một đời. “Tam nghiệp vô thất diệc thông ư nhân” (Ba nghiệp không làm lỗi cũng có thể coi là nhân). “Ba nghiệp không làm lỗi” thuộc về quả, mà cũng bao gồm nhân.

(Sớ) Hựu thử thập cú, sơ nhất tổng hiển vô quá.

(疏)又此十句，初一總顯無過。

(Sớ: Lại mười câu ấy, câu thứ nhất là nêu chung: [Tam nghiệp]

không có lầm lỗi).

Câu thứ nhất là “*vân hà đắc vô quá thất thân, ngữ, ý nghiệp*” (làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp không có lầm lỗi), là một câu như thế đó. Câu ấy nhằm nói tổng quát. Tám câu sau đó...

(Sớ) Biệt hiển vô quá.

(疏) 別顯無過。

(Sớ: Chỉ rõ sự không lầm lỗi trong từng mục riêng biệt).

Từ “*bất hại thân, ngữ, ý... vô nhiễm thân, ngữ, ý nghiệp*”, tức là từ câu thứ hai cho đến câu thứ chín. Câu cuối cùng là...

(Sớ) Tổng xuất kỳ nhân, nhược dĩ trí huệ vi tiên đạo, thân, ngữ, ý nghiệp thường vô thất cố.

(疏) 總出其因，若以智慧為先導，身語意業常無失故。

(Sớ: Nêu cái nhân tổng quát, nếu dùng trí huệ để dẫn dắt, thân, ngữ, ý nghiệp thường chẳng có lầm lỗi).

Cuối cùng là câu thứ mười “*vân hà đắc trí vi tiên đạo thân, ngữ, ý nghiệp*” (làm thế nào để được trí hướng dẫn thân, ngữ, ý nghiệp). Câu này rất quan trọng, nêu tổng quát rõ ràng vì sao người ấy có thể đạt được tam nghiệp chẳng có lầm lỗi. Người ấy thuần túy là lý trí, chẳng sử dụng tình thức. Hễ dùng tình thức, sẽ luôn có lầm lỗi! Nhưng chúng ta biết: Thánh hiền trong mười pháp giới vẫn dùng thân, ngữ, ý, sử dụng cái tâm ý thức. Trong lục đạo, do sử dụng chẳng chánh đáng, cho nên làm lỗi cũng rất nhiều, giống như kinh Địa Tạng đã nói: “*Diêm Phù Đề chúng sanh, khởi tâm động niệm, vô bất thị tội, vô bất thị nghiệp*” (Chúng sanh trong Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm, không gì chẳng phải là tội, không gì chẳng phải là nghiệp). Đây là thực tại!

Đạt đến tứ thánh pháp giới, quý vị vượt thoát lục đạo luân hồi, chúng đắc Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát. Chúng ta thường nói “*tứ thánh pháp giới*”, [tức là nói tới “tứ thánh” trong] tứ thánh lục phạm của mười pháp giới. “*Tứ thánh*” vẫn dùng tám thức, năm mươi một Tâm Sở, nhưng họ sử dụng chánh đáng. Tiêu chuẩn của Chánh là gì? Chính là giáo huấn của đức Phật, tức Kinh, Luật, Luận. Những vị Thanh Văn và

Bồ Tát thuộc Tứ Thánh đều phải nương theo giáo huấn của đức Phật thì mới là chánh. Nếu chẳng thuận theo giáo huấn của đức Phật, sẽ là tà. Chúng ta thấy trong xã hội hiện tiền, gần như là tà tri tà kiến đầy ắp. Quý vị hãy nghe kỹ thử xem, dường như là đúng, nhưng [thật ra] sai bét! Họ nói những đạo lý thoạt nghe rất có lý, nếu lắng lòng quan sát thâm nhập, [sẽ thấy ngay là] chẳng có đạo lý chi hết!

Vì sao? Trong quá khứ, xã hội coi trọng giáo dục luân lý, đạo đức; quốc gia coi trọng giáo dục luân lý, đạo đức. Tại Trung Hoa, kể từ đời Hán, tuyển lựa, đề bạt nhân tài hòng phục vụ vì xã hội, vì quốc gia, tức là “*những cán bộ nhân tài của quốc gia*” như trong cách nói hiện thời, dùng phương pháp gì? Tuyển cử! Chẳng phải là người dân tuyển cử, mà là do quan chức địa phương tuyển cử (tuyển chọn, đề cử). Tuyển lựa, đề bạt nhân tài được xếp thành điều thứ nhất trong thành tích cai trị của viên quan ấy. Quan ở địa phương ấy làm việc rất tốt, thứ gì cũng đều thực hiện rất tốt đẹp, nhưng suốt ba năm chẳng thay quốc gia tuyển chọn, đề bạt một nhân tài, ông ta sẽ bị giáng chức. Đã phạm lỗi lầm! Chẳng thay quốc gia chọn lựa, đề bạt nhân tài! Tiêu chuẩn để tuyển chọn, đề bạt nhân tài, quốc gia có văn bản quy định rõ ràng, gọi là Hiếu Liêm. Quý vị thấy trong cổ thư Trung Hoa có chép “*cử hiếu liêm*” (舉孝廉), “*cử*” (舉) chính là “*tuyển cử*”.

Quan viên địa phương thường phải ngấm ngấm thăm dò. Những vị đại quan ấy, dân chúng bình phàm chẳng thấy mặt. Nếu họ ăn mặc xoàng xĩnh, dân chúng bình phàm gặp mặt cũng chẳng nhận ra. Mặc quan phục, [người dân] vừa trông thấy bèn biết ông ta thuộc tầng cấp nào, thân phận là gì, có thể nhìn ra được! Vì thế, đi thăm dò ngấm ngấm, hỏi han bên ngoài, nhà ai có con nhỏ mà hiếu thuận với cha mẹ? Có thể hiếu thuận với cha mẹ, sẽ tận trung đối với quốc gia và xã hội. Điều kiện thứ hai là liêm khiết. Liêm khiết sẽ chẳng tham ô. Hội đủ hai điều kiện ấy, sẽ tuyển lấy, đề bạt cho quốc gia bồi dưỡng nó, đưa nó vào trường học hành. Trường học ấy do quốc gia lập ra, nhằm bồi dưỡng cán bộ quốc gia cho tương lai. Do vậy, điều kiện của nó là Hiếu, Liêm. Chế độ ấy hay lắm, chẳng giống như hiện thời. Thuở trước, kẻ làm quan đều đã từng tiếp nhận sự giáo dục của Nho gia; Đạo gia và Phật gia đều đã từng học qua, xác thực là có đức hạnh, có học vấn. Những nhân tài do họ chọn lựa, đề bạt, tất nhiên là khá lắm, đáng tin cậy.

Vì lẽ đó, chúng ta phải lưu ý cái nhân này. Trí huệ dẫn dắt thì mới giảm thiểu lầm lỗi. Nếu chẳng có trí huệ, mà có tư tâm; do tư tâm mà muốn thay quốc gia tuyển lựa, đề bạt nhân tài, sẽ tuyển kẻ nào? Tuyển

thân thích của chính mình, tuyên những kẻ có liên quan với mình, chẳng phải là đại công vô tư. Có hạng người ấy hay không? Có chứ! Đòi nào cũng đều có. Nói chung, chuyện gì có lợi thì sẽ có những nỗi tệ. Nếu chúng ta quan sát cẩn thận, sẽ thấy lợi nhiều hay là tệ hại nhiều. Chuyện “*cử hiếu liêm*” suy cho đến cùng vẫn là lợi nhiều hơn tệ. Vì thế, quốc gia rất coi trọng mà cũng rất thận trọng đối với chuyện này. Tuyển lựa, đề cử nhân tài vào trường Thái Học. Trước kia, trường Thái Học được gọi Quốc Tử Giám, cũng phải do thầy quan sát, dạy bảo một thời gian dài, khiến cho kẻ ấy trở thành nhân tài rường cột của đất nước. Chúng ta phải ghi nhớ câu này: Hết thấy chư Phật, Bồ Tát, không vị nào chẳng dùng trí huệ để hướng dẫn. Vì thế, thân, ngữ, ý nghiệp chẳng có làm lỗi, hoặc là ít làm lỗi!

(Sớ) Hựu ư trung bát, tiền nhị ly quá, hậu lục thành đức.

(疏) 又於中八，前二離過，後六成德。

(Sớ: Lại nữa, trong tám câu giữa, hai câu trước nói về lìa lỗi, sáu câu sau nói về thành đức).

Đây là nói về tám câu giữa, [tức là] từ câu thứ hai cho đến câu thứ chín. “*Tiền nhị cú*” (Hai câu đầu) là câu thứ hai và câu thứ ba. “*Ly quá*” (Lìa lỗi) là “*bất hại*” và “*bất khả hủy*”. Sáu câu sau là “*thành đức*”: Chẳng thể hoại, không thoái chuyển, chẳng thể động, thù thắng, thanh tịnh, vô nhiễm, thành tựu đức hạnh của chính mình. Chúng tôi giảng đoạn thứ nhất tới đây. Đoạn này nhằm hỏi chung về cái quả.

Tiếp theo là “*thập đoạn biệt minh*” (mười đoạn giảng rõ từng điều riêng biệt). Chúng tôi đọc một lượt phần giới thiệu của Thanh Lương đại sư trong lời Sớ.

(Sớ) Sơ, nhất Dị Thục Quả.

(疏) 初一異熟果。

(Sớ: Đoạn thứ nhất, Dị Thục Quả).

Đây là đoạn thứ nhất. Sau đó là mười đoạn, dưới đây là đoạn thứ nhất.

(Sớ) Thứ, tứ Sĩ Dụng Quả.

(疏) 次、四士用果。

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh – Tịnh Hạnh Phẩm

(Sớ: Bốn đoạn kể đó là Sĩ Dụng Quả).

Tức là bốn đoạn gồm các đoạn hai, ba, bốn và năm.

(Sớ) Thứ, nhị Ly Hệ Quả.

(疏) 次、二離繫果。

(Sớ: Hai đoạn sau đó là Ly Hệ Quả).

Hai đoạn sáu và bảy.

(Sớ) Thứ, nhất Tăng Thượng Quả.

(疏) 次、一增上果。

(Sớ: Một đoạn kể đó là Tăng Thượng Quả).

Đoạn kể tiếp sau đó là đoạn thứ tám.

(Sớ) Hậu, nhị Đẳng Lưu Quả.

(疏) 後、二等流果。

(Sớ: Hai đoạn sau rốt là Đẳng Lưu Quả).

Tức là đoạn thứ chín và đoạn thứ mười. Những danh từ Pháp Tướng này thuộc loại Phật giáo thường thức. Đại Thừa Biệt Giáo nói có sáu loại nhân, năm loại quả. Chúng tôi giới thiệu đơn giản; trước hết là nói về sáu nhân. “Sáu” chính là Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, sáu loại ấy, tức là sáu loại địa vị thuộc [giai đoạn] tu nhân. Diệu Giác là quả địa, chẳng phải là nhân địa. Nhân địa có tu, quả địa là thành tựu, thành tựu rốt ráo viên mãn. Vì thế, nó chẳng phải là nhân địa. Nhân địa có sáu địa vị ấy. Chúng ta phải hiểu rõ: “Hễ là pháp hữu vi sanh khởi, ắt phải nương vào nhân và duyên hòa hợp”, nó mới có thể sanh khởi hiện tướng. Vì thế, nhà Phật nói “*nhân, duyên, quả*”. Có nhân mà chẳng có duyên, sẽ chẳng thể kết quả. Có duyên mà chẳng có nhân, cũng không thể kết quả. Nhất định phải là nhân duyên hòa hợp, quả báo bèn hiện tiền. Vì thế, nhân gồm có sáu thứ, tức là có sáu loại. Quả có năm loại. Chúng ta xem sáu loại ấy trước.

1) Loại thứ nhất là “*năng tác nhân*” [Phật Học Từ Điển giảng]: “*Vị phàm vi sanh pháp, dữ dĩ lực giả, hựu bất tác chướng hại giả*” (Ý nói: Phàm là pháp sanh khởi, bèn dùng sức để giúp nó, lại chẳng gây

chương ngại tôn hại nó). Đây là Năng Tác Nhân (能作因). Đối với bất cứ một pháp nào sanh khởi, bèn:

- Một là “*dữ dữ lực giả*”, [tức là] quý vị có thể giúp, bèn giúp đỡ nó. [Sự giúp đỡ ấy] được gọi là Năng Tác Nhân.

- Loại thứ hai, tuy quý vị chẳng giúp đỡ nó, nhưng chẳng chương ngại, chẳng làm hại nó, để thuận theo tự nhiên, nó cũng có thể sanh trưởng tốt đẹp.

Vì thế, sau phần [giải thích về] Năng Tác Nhân [như đã trích dẫn trên đây, Phật Học Từ Điển] có nói: “*Cố thử nhân hữu dữ lực, bất chương nhị chủng*” (Vì thế, cái nhân ấy gồm có hai loại là “giúp sức” và “chẳng chương ngại”), Năng Tác Nhân có hai loại ấy. “*Dữ lực giả, pháp chi sanh thời*” (Dữ Lực là khi pháp sanh khởi), “*pháp*” ở đây là nói đến hết thấy các pháp, bất cứ pháp nào sanh khởi, “*dữ thắng lực giả dã*”, [nghĩa là] nó (pháp vừa được sanh khởi ấy) nhờ vào cái nhân Năng Tác này mà đắc lực. “*Nhãn Căn chi sanh Nhãn Thức*” (Nhãn Căn sanh ra Nhãn Thức): Nếu tỷ dụ để nói, Nhãn Căn là vật chất, Nhãn Thức chẳng phải là vật chất. Sáu căn và năm trần là vật chất, là Sắc pháp. Thức thứ sáu và Ý Căn chẳng phải là Sắc pháp, chúng chẳng phải là vật chất, nay chúng ta nói là “*tinh thần*”. “*Nhãn*” là nói đến Nhãn Căn. Nếu chẳng có Nhãn Thức, tuy có mắt mà không thấy. Chư vị phải hiểu: Cái có thể thấy chính là Nhãn Thức, chẳng phải là Nhãn Căn. Cái có thể nghe là Nhĩ Thức, chẳng phải là Nhĩ Căn, phải hiểu điều này! Xác thực là Nhãn Căn đã giúp cho Nhãn Thức [khởi tác dụng]; do vậy, [Nhãn Căn] thuộc loại Dữ Lực, nghĩa là ban cho nó một sức mạnh, giúp đỡ nó, thuộc loại Năng Tác Nhân.

Lại nói một tỷ dụ khác: “*Như đại địa chi sanh thảo mộc*” (Như đại địa sanh thảo mộc), hoa cỏ cây cối, “*thị vi hữu lực Năng Tác Nhân*” (là cái nhân Năng Tác có sức mạnh). Nhãn Căn sanh ra Nhãn Thức, đại địa sanh trưởng cây cối, hoa cỏ, đều ban cho nó một loại sức mạnh, tạo sức mạnh giúp nó, tức là Năng Tác Nhân có sức mạnh. “*Thử hữu lực Năng Tác Nhân chi nhân thể, chỉ hạn u hữu vi pháp, bất thông u vô vi pháp*” (Bản thể của cái nhân Năng Tác Nhân hữu lực chỉ hạn cuộc trong pháp hữu vi, chẳng thông với pháp vô vi). Pháp hữu vi là pháp có sanh, có diệt, đó là pháp hữu vi. Pháp vô vi là pháp bất sanh, bất diệt. Bất sanh, bất diệt thì đương nhiên là chẳng thể áp dụng vào tiểu loại Dữ Lực trong Năng Tác Nhân được! Do vậy, Dữ Lực chẳng thông với pháp vô vi, nó chỉ thông với pháp hữu vi, không thông với vô vi! Vì sao? Tiếp đó, [từ điển] giảng: “*Dĩ vô vi pháp, vi vô tác dụng, bất hướng bỉ chi sanh pháp*

nhi dữ lực dã” (Do pháp vô vi chẳng có tác dụng, chẳng thể ban sức mạnh cho pháp vừa sanh khởi ấy được).

Nhưng ý nghĩa thứ hai của Năng Tác Nhân sẽ thông với pháp vô vi, chẳng chướng ngại! Tuy quý vị chẳng giúp đỡ nó, nhưng quý vị không trở ngại nó. Vì thế, *“bất chướng giả, vị bất phương tha chi sanh pháp, sử tha tự tại nhi sanh giả dã*” (“bất chướng” nghĩa là chẳng trở ngại pháp khác sanh khởi, khiến cho nó tự tại sanh khởi). Đây là loại Năng Tác Nhân thứ hai, chẳng gây chướng ngại. *“Như hư không chi vạn vật, thị vi vô lực Năng Tác Nhân*” (Như hư không đối với vạn vật, thuộc loại Năng Tác Nhân không có sức). Hư không đối với hết thảy vạn vật, như cây cối, hoa cỏ, hư không chẳng ngăn ngại chúng, chẳng chướng ngại cây cối hoa cỏ sanh trưởng, nhưng hư không xác thực là chẳng giúp gì, chẳng giống như đại địa. Đại địa xác thực là có đất, nước, có rất nhiều thứ giúp nó, hư không chẳng giúp! Nhưng hư không chẳng chướng ngại cây cối, hoa cỏ sanh trưởng, chẳng ngăn trở nó, không hại nó. Vì thế, cũng thuộc loại Năng Tác Nhân. Năng Tác Nhân có hai ý nghĩa ấy, ở đây là vô lực Năng Tác Nhân, loại trước là hữu lực Năng Tác Nhân. *“Cổ thử vô lực Năng Tác Nhân, thông ư nhất thiết vô vi pháp dã*” (Vì thế, vô lực Năng Tác Nhân thông với hết thảy các pháp vô vi). Vì lẽ đó, nhân có hai loại như thế ấy.

“Thử nhân sở đắc chi quả, danh vi Tăng Thượng Quả” (Cái quả đạt được bởi cái nhân này được gọi là Tăng Thượng Quả). Tăng Thượng Quả là Năng Tác Nhân; Tăng Thượng (增上) là giúp đỡ. Do giúp đỡ có hai loại, ví như nay chúng ta làm chuyện gì đó, làm một chuyện tốt đẹp, có người phụ trợ quý vị, bỏ tiền, ra sức. Chuyện ấy được thành tựu, người ấy là “hữu lực Năng Tác Nhân”. Một hạng người khác tán thán quý vị: “Bạn làm chuyện tốt”. Tuy người ấy chẳng bỏ tiền, mà cũng không ra sức, nhưng chẳng làm hại quý vị, chẳng chướng ngại quý vị. Đó là “vô lực Năng Tác Nhân”. Hai loại ấy đều thuộc về Tăng Thượng Quả. Hễ thành tựu đều xem như Tăng Thượng Quả. Ý nghĩa này giảng rất viên mãn, rất hay. Xác thực là trong hết thảy các pháp hữu vi và vô vi, chúng ta quan sát cẩn thận, sẽ thấy thật sự có cái nhân ấy, có cái quả ấy.

2) Loại thứ hai gọi là Câu Hữu Nhân (俱有因). Câu Hữu Nhân là gì? [Phật Học Từ Điển giảng] *“vi câu hữu quả chi nhân, cố danh Câu Hữu Nhân, vị thị tất nhị cá dĩ thượng chi pháp tương y nhi sanh, như thúc lô chi tương y, địa đẳng chi tứ đại chủng, sanh trụ đẳng chi tứ tướng, thị dã*” (chính là cái nhân luôn có quả, nên gọi là Câu Hữu Nhân. Ý nói: Ất phải là từ hai pháp trở lên nương vào nhau mà sanh khởi, như

Quyển I - tập 1474 261

kết lau lách [làm thành lều] để ở, bốn đại chủng như đất v.v... bốn tướng như sanh, trụ v.v... chính là Câu Hữu Nhân). Những thí dụ vừa nêu cũng rất hay. Địa là đại địa, tức là Địa trong tứ đại chủng Địa, Thủy, Hỏa, Phong, đó gọi là Địa trong Tứ Đại Chủng. Tứ Tướng: “*Sanh trụ đẳng chi tứ tướng*” [nghĩa là] bốn thứ hiện tượng sanh, trụ, di, diệt. Tiếp đó, [từ điển] giảng rất hay: “*Cái tứ đại chủng chi sanh, tất hồ tương y nhi sanh, khuyết nhất, bất khả dã*” (Bởi lẽ, tứ đại chủng sanh khởi, ắt phải nương tựa lẫn nhau để sanh. Thiếu một thứ, sẽ chẳng được). Từ chỗ này, chúng ta bèn hiểu rõ ý nghĩa này. Nay chúng ta nói Địa là vật chất. Nhục nhãn của chúng ta chẳng thấy được sự sanh khởi của vật chất. Nói thật ra, Thiên Nhãn của A La Hán cũng chẳng nhìn thấy. Trong kinh, đức Phật đã nói: Thiên Nhãn của A La Hán có thể trông thấy vi trần. Vi trần là gì? Là vật chất rất nhỏ, đức Phật hay dùng “*trần*” (塵, hạt bụi) để tỷ dụ.

Trong kinh, đức Phật đã nói: Lông trâu, lông trên thân con trâu rất thô. Ví như sợi lông trâu ấy, trên chót đầu sợi lông có một hạt bụi, tức là một hạt vật chất rất nhỏ. Hạt bụi ở trên đó, sẽ đặt rất vững vàng, chẳng rơi xuống. Đây là nói tới cái rất nhỏ, cũng có lẽ mắt chúng ta tốt sẽ có thể thấy rõ ràng. Trên lông trâu có vật ấy, rất nhỏ! Chia Ngưu Mao Trần (牛毛塵, hạt bụi trên lông trâu) thành bảy phần, một phần bảy [của Ngưu Mao Trần] cũng rất nhỏ. Một phần bảy ấy được gọi là Dương Mao Trần (羊毛塵, hạt bụi trên lông dê), lông dê mịn hơn lông trâu. Người Hoa dùng bút lông để viết chữ, đầu bút lông làm bằng lông dê rất nhiều, tức là lông tơ của dê, rất mịn. Nó là một phần bảy, tức một phần bảy của Ngưu Mao Trần. Dương Mao Trần lại chia thành bảy phần, một phần bảy của nó gọi là Thố Mao Trần (兔毛塵, hạt bụi trên lông thỏ), lông thỏ càng mịn hơn! Thố Mao Trần còn có thể chia nhỏ, một phần bảy sau khi đã chia được gọi là một Thủy Trần. Nay chúng ta biết nước có mật độ hoàn toàn chẳng lớn. Nhìn dưới kính hiển vi có độ phóng đại lớn, nó cũng giống như màng lưới. Phân tử nước giống như màng lưới, trong ấy, có rất nhiều khe hở. Hạt trần này rất nhỏ, có thể hoạt động trong các kẽ hở của phân tử nước chẳng có chướng ngại. Nhục nhãn chẳng thể thấy loại trần này.

Thủy Trần còn có thể chia nhỏ, một phần bảy của nó sau khi chia được gọi là một Kim Trần. “*Kim*” (金) là thuộc về kim loại; vàng, bạc, đồng, sắt là kim loại! Mật độ của kim loại cũng rất lớn; tuy rất lớn, quan sát dưới kính hiển vi, nó cũng giống như màng lưới, ở giữa [các phân tử] vẫn có kẽ hở. Loại hạt này cũng có thể tự do hoạt động trong các kẽ hở

ấy chẳng có chướng ngại. Quý vị thấy nó nhỏ cỡ nào! Trong kim loại, nó có thể di chuyển xuyên qua xuyên lại, chẳng có chướng ngại! Nhục nhãn của chúng ta chẳng nhìn thấy Kim Trần. Kim Trần lại chia thành bảy phần, một phần của nó gọi là Vi Trần. Thiên Nhãn của A La Hán có thể thấy Vi Trần. Nhưng Vi Trần còn có thể chia nhỏ, lại chia thành bảy phần thì một phần ấy được gọi là Sắc Tụ Chi Vi, A La Hán chẳng trông thấy. Sắc Tụ Chi Vi còn có thể chia nhỏ, chia thành bảy phần thì một phần ấy được gọi là Cực Vi Chi Vi, chẳng thể chia nhỏ hơn được nữa! Hễ chia nữa, sẽ chẳng có gì. Vì thế, loại trần này cũng được gọi là Lân Hư Trần (鄰虛塵), [hàm nghĩa] nó gần giống như hư không, hễ chia nhỏ hơn nữa, sẽ chẳng có gì hết. Trong kinh, đức Phật nói theo kiểu ấy, quý vị thấy có giống như hiện thời nói phân tử, nguyên tử, điện tử, lap tử (hạt, particles) hay không? Đối với những danh từ mà các nhà khoa học hiện thời sử dụng, Phật học đều dùng chữ “*vi trần*” hoặc “*trần*”, đều là nói tới cùng một chuyện, nhưng nói theo hai cách khác nhau! Trong kinh Phật có khoa học, kỹ thuật cao. Thật đấy, chẳng giả! Nhục nhãn chẳng thể thấy những thứ này, A La Hán chẳng trông thấy, đại Bồ Tát (Pháp Thân Bồ Tát) có thể trông thấy. Các Ngài thấy được Cực Vi Chi Vi.

Các khoa học gia hiện đại cũng rất thông minh, cũng rất có khả năng. Họ đã phát hiện nguyên điểm của vũ trụ hết sức nhỏ. Nếu nguyên điểm bùng nổ, sẽ là đại vũ trụ. Nguyên điểm to cỡ nào? Chúng tôi cũng đã báo cáo điều này rất nhiều lần. Cắt ngang một sợi tóc, đối với thiết diện (mặt cắt) của sợi tóc, ví như chúng ta cắt ngang một sợi tóc này, chỗ bị cắt ngang sẽ có thiết diện, do sợi tóc có hình trụ, nên thiết diện là hình tròn. Thiết diện ấy có đường kính, trên đường kính có thể xếp dọc những nguyên điểm, có thể xếp tới một trăm vạn ức ức nguyên điểm! Các dụng cụ khoa học hiện thời đều chẳng có cách nào trông thấy [những nguyên điểm ấy]! Các nhà khoa học đã suy luận từ Toán Học, đó là vật chất. Vật chất ấy tồn tại trong thời gian bao lâu? Đúng là trong từng sát-na, lại còn do đâu mà có? Từ trong Vô mà sanh ra Hữu, thời gian tồn tại hết sức ngắn ngủi, tạm bợ! Hiện thời, các thứ sắc tướng như chúng ta đã thấy là do những vi trần tụ hợp, gọi là Vi Trần Tụ, tụ tập lại thành tướng tương tục (tướng liên tục). Giống như chúng ta xem phim ảnh, những tướng được hiện trên màn bạc là do từ các tấm phim trong máy chiếu phim [rơi lên]. Các tấm phim lưu lại giả tướng trên màn bạc, chẳng phải là thật. Khi quý vị nhìn [vào màn bạc], nó đã thay đổi, từng tấm một, một giây thay đổi hai mươi bốn tấm hình, chúng ta bèn cảm thấy nó là thật, chẳng thấy nó là giả!

Trong hoàn cảnh hiện thực, tất cả hết thấy các sắc tướng có tốc độ sanh diệt nhanh cỡ nào? Phim ảnh mỗi giây thay đổi hai mươi bốn lần, cũng có nghĩa là mỗi giây có hai mươi bốn tướng sanh diệt. Chúng ta thấy [các hình ảnh hiện trên màn bạc] liên tục, hoàn toàn chẳng biết là chúng sanh diệt, cứ thấy chúng là liên tục. Trong kinh Nhân Vương, đức Phật đã dạy: Đối với một cái khảy ngón tay, một phần sáu mươi của [thời gian] khảy ngón tay, thời gian ấy rất ngắn, gọi là một sát-na (ksana). Trong một sát-na, có chín trăm lần sanh diệt. Chúng ta khảy ngón tay thử xem, khảy thật mau thì trong một giây tôi có thể khảy bốn lần. Bốn nhân với sáu mươi lại nhân với chín trăm, vừa đúng hai lần mười vạn tám ngàn (2x108.000). Nói cách khác, hiện tượng sanh diệt của vật chất theo kinh Nhân Vương sẽ có thời gian tồn tại là hai lần mười vạn tám ngàn, tức là hai mươi một vạn sáu ngàn (216.000) lần sanh diệt. Một giây là hai mươi một vạn sáu ngàn hiện tượng sanh diệt, làm sao quý vị biết nó là giả cho được?

Do vậy, đức Phật nói: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”. Vì Ngài thấy chúng sanh diệt, chẳng phải là thật, toàn là huyễn tướng, cho nên đức Phật gọi cái Có này là Diệu Hữu. Diệu Hữu và Chân Không là một, không hai. Bát Nhã Tâm Kinh nói: “*Sắc chính là Không, Không chính là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”, là một, không hai. Trong các phần trước, chúng tôi cũng đã báo cáo điều này nhiều lần. Tôi nói: Đức Phật nói kiểu này là nói phương tiện. Nói chân thật, sẽ là ức vạn phần của một giây, chẳng có cách nào tưởng tượng! [Nói như trong] kinh Nhân Vương là đức Phật nói sơ lược. A! Bây giờ đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng tôi còn chưa giảng xong Câu Hữu Nhân. Tôi vừa mới nói đến Địa, Thủy, Hỏa, Phong. Địa là vật chất, vật chất nhỏ nhất. Dầu là vật chất nhỏ nhoi đến mấy đi nữa, nó có bốn thứ hiện tượng, kinh Phật gọi chúng là “*tứ đại chủng*” Địa, Thủy, Hỏa, Phong, nhất định là có bốn loại hiện tượng ấy. Địa Đại biểu thị vật chất. Các nhà khoa học hiện thời gọi Thủy Đại và Hỏa Đại là “*đôi điện*” (tích điện). Thủy Đại là tích điện Âm, Hỏa Đại là tích điện Dương, nhất định là nó tích điện. Phong là nói nó động, chẳng tĩnh lặng, lại còn chuyển động với tốc độ rất lớn, và cũng rất nhanh. Nói theo Phật pháp, hễ bốn đại chủng ấy sanh khởi, nhất định là chúng nương tựa lẫn nhau để sanh. Hễ thiếu một thứ, sẽ không thể được. Xác thực là như vậy.

Hễ chúng sanh khởi thì cả bốn loại hiện tượng ấy đồng thời sanh khởi. Đó gọi là: “*Đồng thời câu hữu chi pháp, hồ vi nhân, hồ vi quả giả. Thử vị chi hồ vi quả Câu Hữu Nhân. Thử nhân sở sanh chi quả, danh Sĩ Dụng Quả*” (Pháp đồng thời đều có, làm nhân lẫn nhau, làm quả lẫn cho nhau. Đó là Câu Hữu Nhân có thể dùng làm quả lẫn nhau. Cái quả do cái nhân ấy sanh ra, sẽ được gọi là Sĩ Dụng Quả). Cho đến khi chúng ta xem [phân giải thích về] năm quả, chư vị sẽ đều thấy, [quả của] điều này được gọi là Sĩ Dụng Quả (士用果), nó là Câu Hữu Nhân, nó làm nhân và làm quả lẫn cho nhau!

3) Loại thứ ba gọi là Đồng Loại Nhân (同類因). [Tự điển giảng] “*vị đồng loại chi pháp, dĩ đồng loại chi pháp vi nhân, như thiện pháp vi thiện pháp chi nhân, nãi chí vô ký pháp vi vô ký pháp chi nhân*” (ý nói pháp đồng loại dùng pháp đồng loại làm nhân, như thiện pháp là nhân của thiện pháp, cho đến pháp vô ký là nhân của pháp vô ký). “*Nãi chí*” tức là tinh lược “*như ác pháp, nhất định vi ác pháp chi nhân*” (như ác pháp nhất định là nhân của ác pháp). Pháp rất nhiều, nói chung chẳng ra ngoài ba loại lớn ấy, tức là thiện, ác, vô ký. “*Thử đồng loại chi danh, tựu thiện ác chi tánh nhi lập, phi tựu sắc tâm đẳng chi sự tướng, thiện chi Sắc Uẩn dữ thiện chi Thức Uẩn tương vọng, do Đồng Loại Nhân đẳng lưu quả cố dã. Cái thử nhân sở đắc chi quả, nãi Đẳng Lưu Quả dã*” (Danh xưng Đồng Loại chính là dựa theo tánh thiện hay ác mà thành lập, chẳng phải là căn cứ trên sự tướng như sắc, tâm v.v... Sắc Uẩn của thiện và Thức Uẩn của thiện đối ứng nhau. Do Đồng Loại Nhân, sẽ lưu xuất (sanh ra) cái quả có cùng tánh chất với cái nhân. Do vậy, cái quả đạt được bởi Đồng Loại Nhân sẽ là Đẳng Lưu Quả). Đẳng Lưu (等流) nghĩa là cái nhân có cùng một loại [với cái quả]. Trong cuộc sống hằng ngày, nếu chúng ta chú tâm quan sát, sẽ thấy hết sức rõ rệt. Đời trước chuộng đức, tu thiện, đời trước đã có cái nhân ấy; đời này, tuy chẳng có ai dạy người ấy, người ấy cũng ưa chuộng điều thiện, cũng tích đức. Y học nói là “*di truyền*”, kẻ ra cũng có đôi chút đạo lý. Nhưng Phật pháp nói rõ ràng hơn: Tập khí từ đời trước. Đời trước ưa chuộng tạo ác, nếu đời này không có ai dạy dỗ đàng hoàng, tập khí của kẻ ấy thường hiện tiền, cũng sẽ thường xuyên ưa thích làm ác, làm những điều dữ dội! Trong Phật pháp, [tập khí] còn gọi là “*tập tánh*”, thường nói là “*giang sơn dễ đổi, tập tánh khó trừ*”.

Nghiệp thiện ác, tập khí vô minh, xác thực là do đời trước ảnh hưởng đời này; đời này sẽ ảnh hưởng đời sau. Vì thế, con người chẳng thể không học, chẳng thể không tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền.

Trong tập khí, nói thật ra, thiện ít, bất thiện nhiều. Nói theo số mục trong Phật pháp, chúng ta cũng hiểu rất rõ ràng! Quý vị thấy trong Bách Pháp, tức Bách Pháp Minh Môn, thiện pháp chỉ có mười một điều, ác pháp có hai mươi sáu điều. Phiền não có hai mươi sáu điều, thiện pháp chỉ có mười một điều, cho thấy: Trong tập tánh, ác nhiều, thiện ít, đương nhiên là ác lực mạnh hơn thiện lực. Do đó, người thế gian làm ác rất dễ dàng, tu thiện rất khó khăn, nguyên nhân là gì? Đồng Loại Nhân. Chớ nên không biết điều này. Cái quả đạt được bởi Đồng Loại Nhân gọi là Đẳng Lưu Quả, tức Đẳng Lưu Quả trong năm quả.

4) Lại xem loại thứ tư là Tương Ứng Nhân (相應因). “*Tâm dữ tâm sở chi pháp, tất đồng thời tương ứng nhi sanh, cố danh tương ứng pháp. Tự thử nhất tự chi tâm, tâm sở, dĩ nhất vọng tha, danh Tương Ứng Nhân, như bỉ chi Câu Hữu Nhân (tiền diện sở thuyết đích). Cái u Câu Hữu Nhân trung, đặc biệt khai tâm, tâm sở chi pháp nhi lập thử nhân dã. Cố sở đắc chi quả, dĩ Câu Hữu Nhân vi lệ, xưng vi Sĩ Dụng Quả*” (Tâm Pháp và Tâm Sở Pháp ắt đồng thời tương ứng mà sanh, nên gọi là pháp tương ứng. Dựa theo một nhóm tâm và tâm sở, dùng một nhóm này để đối ứng với những điều khác, nên gọi là Tương Ứng Nhân, như Câu Hữu Nhân (đã nói trong phần trước). Ấy là vì trong Câu Hữu Nhân, đặc biệt dựa trên tâm pháp và tâm sở pháp để lập ra cái nhân này. Vì thế, cái quả đạt được [bởi Tương Ứng Nhân] sẽ tuân theo cách thức của Câu Hữu Nhân, gọi là Sĩ Dụng Quả). Vì lẽ này, Sĩ Dụng Quả có cái nhân là Tương Ứng Nhân [trong phần này] và Câu Hữu Nhân như đã nói trong phần trước. Do hai thứ nhân là Câu Hữu Nhân và Tương Ứng Nhân mà đạt được quả, [cái quả ấy] sẽ gọi là Sĩ Dụng Quả. Vì lẽ này, nhân có sáu, quả có năm.

Ở đây, nêu Tâm và Tâm Sở làm thí dụ. Tâm là tám thức, được gọi Bát Thức Tâm Vương. Tâm Vương khởi tác dụng thì [những tác dụng ấy] được gọi là Tâm Sở. Bởi lẽ, Tâm Sở chính là pháp được sở hữu bởi tâm! Tám thức và tất cả các pháp tương ứng với nó, trong Bách Pháp đã nói rất rõ ràng. Như A Lại Da, có Tâm Sở tương ứng với nó ít nhất, chỉ có năm điều, [năm điều ấy được] gọi là Ngũ Biến Hành. Thức thứ sáu, tức Ý Thức, có [Tâm Sở] nhiều nhất, năm mươi một pháp Tâm Sở thấy đều trọn đủ. Thức thứ sáu là Ý Thức phân biệt. Hễ tâm phân biệt dấy lên, năm mươi một Tâm Sở tương ứng với Ý Thức đều dấy lên hiện hành. Những điều này có thể nói là tâm lý học Phật giáo, giảng giải hết sức vi tế!

5) Loại thứ năm là Biến Hành Nhân (遍行因). “*Thị vi do Đồng*
Quyển I - tập 1474 *266*

Loại Nhân, đặc biệt khai phiên nào pháp nhi lập giả” (Đây là từ Đồng Loại Nhân, đặc biệt dựa theo những pháp thuộc về phiên nào mà lập ra [cái nhân này]), giống như Tương Ứng Nhân. Tương Ứng Nhân là từ trong Câu Hữu Nhân, đặc biệt tách ra Tâm và Tâm Sở để lập thành [một cái nhân khác], gọi là Tương Ứng Nhân. Biến Hành [Nhân] cũng giống như thế. Từ trong Đồng Loại Nhân, đặc biệt tách ra pháp phiên nào. Phiên nào là thiện, ác, vô ký (không thiện, không ác). “*Cái tại Kiến Hoặc, Khổ Đế hạ chi ngũ kiến cập nghi dĩ vô minh, Tập Đế hạ chi tà kiến, Kiến Thủ nhị kiến*” (Ây là vì trong Kiến Hoặc thì năm loại kiến thuộc Khổ Đế, cùng với nghi và vô minh, tà kiến trong Tập Đế, hai kiến thuộc loại Kiến Thủ), Kiến Thủ Kiến là [kiến chấp] thuộc về quả, Giới Thủ Kiến là [kiến chấp] thuộc về nhân; đó là hai thứ kiến thuộc loại Kiến Thủ, cùng với nghi và vô minh. Chư vị phải ghi nhớ, nói “*tham, sân, si, mạn, nghi*” thì vô minh chính là si. Đối với si trong “*tham, sân, si*”, si là vô minh. “*Biến sanh nhất thiết chi Hoặc, cố danh Biến Hành Nhân*” (Do sanh trọn khắp hết thấy các Hoặc, nên gọi là Biến Hành Nhân). Do vậy có thể biết: Hoặc (惑) là mê hoặc. Vì sao mê hoặc đối với hết thấy các pháp? Do kiến giải sai lầm! Kiến Hoặc là quý vị chẳng liễu giải chân tướng của các hiện tượng trong vũ trụ và nhân sinh, quý vị đã nhìn sai. Kiến Hoặc là quý vị thấy sai, Tư Hoặc là quý vị nghĩ sai. Nghĩ sai, thấy sai, há có lẽ nào chẳng làm sai? Năm thứ Kiến thuộc Khổ Đế, cùng với nghi và vô minh, tà kiến trong Tập Đế, hai thứ kiến thuộc Kiến Thủ, những thứ ấy sanh ra trọn khắp hết thấy các Hoặc. Chúng ta mê hoặc đối với vũ trụ, nhân sinh, và hết thấy người, sự, vật, [sự mê hoặc ấy] do đâu mà ra? Nêu rõ cho chúng ta biết căn nguyên ấy; vì thế, điều này được gọi là Biến Hành Nhân. “*Thị bất quá vi Đồng Loại Nhân chi nhất chủng*” (Bất quá là một loại trong các thứ Đồng Loại Nhân), nói tổng quát thì gọi là Đồng Loại Nhân là được rồi. Nó (Biến Hành Nhân) từ trong Đồng Loại Nhân tách ra. “*Cố sở đắc chi quả, tức đẳng loại quả dã*” (Do vậy, đạt được cái quả chính là Đẳng Loại Quả), nghĩa là Đẳng Lưu Quả.

6) Cuối cùng, loại thứ sáu được gọi là Dị Thục Nhân (異熟因). “*Thị dĩ ác dữ hữu lậu thiện chi nhị pháp vi Thế*” (Nhân này lấy hai pháp là ác và hữu lậu thiện làm Thế). Do vậy, có thể biết: Dị Thục Nhân thuộc vào tam giới. “*Ác và hữu lậu thiện*”: Lậu (漏) là tên gọi khác của phiên nào. Tuy tu thiện, chẳng lìa khỏi phiên nào, phiên nào gì vậy? Trong những điều thiện do quý vị đã tu có tham, sân, si mạn, nghi. Nói theo kiểu hiện thời, quý vị tu thiện, tích đức, trong ấy có tự tư tự lợi, có tiếng

tâm, lợi dưỡng, chẳng buông xuống những thứ ấy. Thiện pháp đó gọi là hữu lậu thiện! Quả báo ở chỗ nào? Quả báo trong nhân thiên. “*Thiên*” ở đây là Dục Giới Thiên, đại đa số là sanh trong Tứ Vương Thiên hoặc Đao Lợi Thiên của Dục Giới Thiên. Từ Đao Lợi Thiên trở lên như Dạ Ma, Đâu Suất, phiền não nhẹ nhàng. Từ Đao Lợi Thiên trở xuống, phiền não vẫn khá nghiêm trọng. Ông ta (Đình Phước Bảo) dùng chuyện này làm tỷ dụ: “*Ác dữ hữu lậu thiện chi nhị pháp vi Thế, như dĩ Ngũ Nghịch chi ác pháp, cảm địa ngục chi báo*” (Hai pháp ác và hữu lậu thiện làm Thế, như do ác pháp Ngũ Nghịch mà cảm báo trong địa ngục). Đây là nêu tỷ dụ để nói. Ngũ Nghịch là đại ác, giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng. Đây là Ngũ Nghịch. Tội Ngũ Nghịch quyết định đọa vào A Tỳ địa ngục, là tội nặng nhất! Cha mẹ sanh ra quý vị, nuôi nấng dạy dỗ quý vị, có đại ân, đại đức, có thể nào sát hại ư? Do vậy, đây là tội cực nặng!

Nếu chúng ta hỏi, muốn truy cứu vì sao con cái giết cha mẹ ư? Hiện thời còn có trường hợp cha mẹ giết con cái. Vì sao? Đều là do có mối quan hệ trong đời trước. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, duyên giữa cha mẹ và con cái có bốn loại:

1) Loại thứ nhất là báo ân. Vậy thì gia đình sẽ hết sức hòa hợp, đến báo ân mà! Trong quá khứ, cha mẹ có ân đối với con cái. Phàm những kẻ đến báo ân, nhất định là con hiếu, cháu hiền, gia đình hòa thuận.

2) Loại thứ hai đến báo oán. Trong quá khứ, cha mẹ đã quá lỗi, hoặc là giết kẻ đó, hãm hại kẻ đó; cho nên đời này, họ đầu thai vào nhà quý vị, [trở thành đứa con] oán hận, bất hiếu. Sau khi khôn lớn, sẽ là đứa con khiến cho gia đình bại hoại, nhất định sẽ khiến cho quý vị nhà tan, người chết. Kẻ ấy đến báo cừ, đến báo oán. Chuyện này phiền phức lắm!

Do vậy, oan gia hãy nên cởi gỡ, chớ nên buộc. Quý vị hiểu đạo lý này, quyết định chớ nên kết oán với người khác. Đã kết oán, đời này kẻ ấy chẳng thể báo thù, [chờ đến] đời kế. Đời kế cũng chẳng thể báo thù, [sẽ chờ đến] đời sau nữa! Nếu ý niệm báo thù của kẻ ấy chẳng dứt, ngày nào duyên đã chín muồi, quả báo của sự báo thù bèn hiện tiền, rất phiền phức. Khi báo thù, con cái giết cha mẹ, cha mẹ có phải là cam tâm tình nguyện, chẳng có tâm sân khủ hay không? Nếu là như vậy, mối oán ấy đã giải quyết xong! Nếu cha mẹ chẳng có tấm lòng độ lượng ấy, tâm sẽ thống thiết căm hận con cái đại nghịch bất đạo, thôi rồi! Đời sau gặp gỡ lại báo thù! Oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong! Trong thế giới

hiện thời, chỉ cần quý vị lắng lòng quan sát, [sẽ thấy] người trong một nhà báo oán, đòi nợ quá nhiều! Rất ư là nhiều! Báo ân, trả nợ ít. Trong một đời này, chúng ta có ân đức đối với bao nhiêu người? Hoan hỷ bỏ thí bao nhiêu người? Vì thế, chúng ta đã tạo cái nhân gì, chính mình hiểu rõ rành rành. Những gì ta hứng chịu chính là quả, nhân quả báo ứng chẳng sai sót mảy may!

Hiểu rõ đạo lý và sự thật này, đối với hết thầy người, sự, vật, không chỉ là chúng ta chẳng dùng hành vi ác để đối đãi với người khác, mà ý niệm ác cũng chẳng dấy lên. Như vậy thì mới thật sự thành tựu đức hạnh, nâng cao cảnh giới của chính mình, chẳng sống uổng phí đời này! Thấy người khác tốt đẹp hơn ta, giàu có hơn ta, tôn quý hơn ta, trong tâm bèn khó thể chịu đựng, ganh tỵ, ý niệm chướng ngại bừng bừng nảy sanh, chẳng tốt! Người đã hiểu minh bạch bèn biết: Người ta giàu có hơn mình là do trong đời quá khứ, người ấy đã tu Tài Bố Thí, tu quá nhiều, ta chẳng tu! Nay người ta làm quan lớn, có quyền thế, là do đời trước tu thiện tích đức tốt đẹp, đáng nên hưởng quả báo ấy, ta đâu có tu! Hiểu rõ đạo lý này, dẫu chúng ta nghèo hèn, chẳng oán trời, chẳng hờn người. Chúng ta nỗ lực sửa lỗi, đổi mới, đoạn ác, tu thiện, đời sau có thể vượt trội kẻ đó, không chỉ là như thế! Vàn muôn phần chớ nên ganh tỵ, gây chướng ngại! Ganh tỵ và chướng ngại chính là thật sự chướng ngại mình. Đời này, báo hết, khi thọ mạng đã tới, chắc chắn quý vị sẽ đọa trong tam đồ, chẳng thể lại được làm thân người. Vì thế, con người đối với hết thầy người, sự, vật, đều phải có thành ý, dùng thiện tâm để đối đãi. Ác pháp Ngũ Nghịch cảm quả báo trong địa ngục!

“Dĩ Thập Thiện chi hữu lậu thiện, chiêu thiên thượng chi quả”
(Dùng Thập Thiện thuộc loại hữu lậu thiện để chiêu cảm quả báo trên cõi trời). Ta học Thập Thiện Nghiệp Đạo, nương theo mười thiện nghiệp để tu hành, nhưng chúng thuộc loại hữu lậu, vì còn kèm theo tập khí phiền não, chẳng đoạn hết tập khí phiền não! Nói cách khác, hễ còn có tự tư tự lợi, còn có tiếng tăm, lợi dưỡng, còn có tham, sân, si, mạn, nương theo Thập Thiện Đạo để tu hành, quả báo ra sao? Quả báo ở trong cõi trời, tức là như trong phần trước đã nói: Đạo Lợi Thiên và Tứ Vương Thiên. *“Bỉ thiên thượng dữ địa ngục chi quả, giai phi thiện, phi ác, đản vi vô ký tánh”* (Quả trên cõi trời và trong địa ngục đều chẳng phải là thiện hay ác, chỉ có tánh chất vô ký). Tuy nó có tánh chất vô ký, *“duy nhất khổ, nhất lạc”* (nhưng một đằng là khổ, một đằng là vui), cõi trời sướng, địa ngục khổ, nhưng quý vị sanh thiên cũng thế, mà đọa địa ngục cũng thế, chẳng nói đến thiện hay ác, đó gọi là Vô Ký. Nhân có thiện

hay ác, quả là Vô Ký! “*Như thử dĩ thiện nhân, ác nhân, giai cảm vô ký chi quả, nhân quả dị loại nhi thực*” (Như thế thì do thiện nhân hay ác nhân đều cảm cái quả vô ký, nhân và quả khác loại mà chín muồi). Do vậy, gọi là Dị Thực Nhân. Nhân và quả khác loại mà chín muồi, nhân và quả cũng chín muồi khác thời. Khác loại, khác thời! “*Nhất nhân ác quả vô ký, nhất nhân thiện quả vô ký*” (Một đấng là do cái nhân ác, mà cái quả là vô ký; một đấng là do cái nhân thiện, mà quả cũng là vô ký). Đây gọi là Dị Thực Nhân, quả báo được gọi là Dị Thực Quả.

Nói về sáu loại nhân, thì danh từ [được sử dụng] trong Câu Xá Luận giống như chúng tôi đang nói ở đây. Những điều đã nói trong phần trước đều là dựa theo Câu Xá Luận. Thứ nhất là Năng Tác Nhân, thứ hai là Câu Hữu Nhân, thứ ba là Đồng Loại Nhân, thứ tư là Tương Ứng Nhân, thứ năm là Biến Hành Nhân, thứ sáu là Dị Thực Nhân. Trong quyển ba mươi hai của Đại Trí Độ Luận cũng có nói đến [sáu nhân], nhưng danh từ hơi sai khác đôi chút. Trí Độ Luận nói: Thứ nhất là Tương Ứng Nhân, thứ hai là Cộng Sanh Nhân (共生因), Cộng Sanh Nhân chính là Câu Hữu Nhân; thứ ba là Tự Chủng Nhân (自種因), Tự Chủng Nhân là Đồng Loại Nhân; thứ tư là Biến Nhân (遍因), tức Biến Hành Nhân; thứ năm là Báo Nhân (報因), tức là Dị Thực Nhân; thứ sáu là Vô Chướng Nhân (無障因), tức là Năng Thế Nhân (Năng Tác Nhân). Giới thiệu sáu thứ nhân đơn giản như vậy đó.

Kế đó, chúng ta lại xem năm quả. Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói về năm loại quả.

(Sớ) Tánh Tướng môn, phân biệt nhân quả chi tướng, nhân hữu lục, quả hữu ngũ.

(疏)性相門，分別因果之相，因有六，果有五。

(Sớ: Tánh Tướng môn, phân biệt tướng nhân quả, nhân có sáu, quả có năm).

Thứ nhất là:

(Sớ) Dị Thực Quả, dĩ ác nghiệp chiêu lai thế tam nghiệp chi khổ quả, dĩ thiện nghiệp chiêu lai thế nhân thiên chi lạc quả. Khổ lạc chi quả, tánh giai vi vô ký, dữ nghiệp nhân chi thiện dữ ác chi tánh dị, cố danh Dị Thực Quả, tự lục nhân trung chi Dị Thực Nhân nhi lai.

(疏)異熟果，以惡業招來世三業之苦果，以善業招來

世人天之樂果，苦樂之果性皆為無記，與業因之善與惡之性異，故名異熟果，自六因中之異熟因而來。

(Sớ: *Dị Thục Quả*, do ác nghiệp chiêu cảm khổ quả nơi ba nghiệp trong đời sau, do thiện nghiệp chiêu cảm quả vui nơi đường trời, người trong đời sau. Tánh của khổ quả và lạc quả đều là vô ký. Do [tánh của quả] khác với tánh thiện hay ác của nghiệp nhân, nên gọi là *Dị Thục Quả*, do *Dị Thục Nhân* trong sáu nhân mà có).

Ở đây, chúng ta phải đặc biệt ghi nhớ, thiện nhân quyết định sẽ cảm vùi quả báo nhân thiên, ác nhân chắc chắn chiêu cảm quả báo trong tam đồ. Nhân thì có thiện hay ác khác nhau, nhưng quả báo đạt được thay đều thuộc loại Vô Ký Nhân, cho nên gọi là *Dị Thục Quả*. [Cái quả này] do *Dị Thục Nhân* mà có. Loại thứ hai:

(Sớ) *Sĩ Dụng Quả*, như nông phu chi ư mễ, mạch, như hành lực chi ư đạo quả.

(疏)士用果。如農夫之於米麥，如行力之於道果。

(Sớ: *Sĩ Dụng Quả*, như gạo, lúa mì đối với nông phu, như đạo quả đối với người dốc sức tu hành).

“Hành” là tu hành, “lực” là công phu, do tu hành mà chứng quả.

(Sớ) *Tổng y tạo tác chi lực dụng nhi đắc giả*.

(疏)總依造作之力用而得者。

(Sớ: Nói chung là luôn nương vào lực dụng của sự tạo tác mà đắc [cái quả này]).

Nông phu gieo trồng rất vất vả, họ phải nỗ lực cày cấy thì mới có thu hoạch. Vì thế, nương vào lực dụng tạo tác để đạt được quả. Tu hành cũng là như thế, quý vị phải thật sự tu hành đúng lý đúng pháp thì mới có thể chứng đắc đạo quả. Điều quan trọng nhất trong tu hành là đoạn ác tu thiện, đoạn ác trước hết. Nếu ác chẳng đoạn, quý vị sẽ không thể tu điều lành nào! Vì sao? Tâm của quý vị là ác, ý niệm là ác, dẫu làm dễ coi cách mấy, do bản chất chẳng lìa khỏi ác, làm sao quý vị đạt thiện quả cho được? Vì thế, nhất định là trước hết phải biết đoạn ác, thiện mới có căn cội được!

Phải hết sức nghiêm túc thực hiện chuyện đoạn ác tu thiện. Trước

Quyển I - tập 1474 271

hết, quý vị phải hiểu rõ thiện là gì? Ác là gì? Đây là trí huệ. Kẻ bình phàm hết sức khó khăn, nhất là trong xã hội hiện thời, thiện ác lẫn lộn, chẳng rõ ràng, rất khó phân biệt. Quý vị quan sát cẩn thận, sẽ thấy ác dường như là thiện, thiện dường như là ác. Chẳng có trí huệ chân thật, chẳng có công phu định lực kha khá, chẳng có học thức phong phú, đúng là chẳng có cách nào biện định rõ ràng! Chẳng thể biện định rõ ràng thì là ngu si, là mê hoặc. Do đó, kẻ ấy luôn nương vào lực dụng của sự tạo tác thì mới đạt được quả báo này. Đạt được quả báo này là do tương ứng với hai loại nhân là Câu Hữu Nhân và Tương Ứng Nhân trong sáu loại nhân. Loại thứ ba...

(Sớ) Ly Hệ Quả, y Niết Bàn chi đạo lực nhi chứng chi giả.

(疏)離繫果。依涅槃之道力而證之者。

(Sớ: Ly Hệ Quả do nương vào đạo lực của Niết Bàn mà chứng).

Niết Bàn (Nirvāṇa) là tiếng Phạn, có nghĩa là “bất sanh, bất diệt”. Đạo bất sanh bất diệt là gì? Là tự tánh, là Tánh Đức. Tiếp đó, [lời Sớ] nói rất hay.

(Sớ) Niết Bàn ly nhất thiết chi hệ phược, cố vân Ly Hệ.

(疏)涅槃離一切之繫縛，故云離繫。

(Sớ: Niết Bàn là lìa hết thảy các thứ trói buộc, cho nên nói là Ly Hệ).

“Phược” (縛) là tên gọi khác của phiền não. Phiền não giống như dây thừng, trói chặt chúng ta lại, chẳng thể cựa quậy, chẳng thể tự tại. Niết Bàn lìa hết thảy phiền não. Niết Bàn của Tiểu Thừa là lìa Kiến Tư phiền não, chúng ta thường nói là “đoạn Kiến Tư phiền não”, chẳng còn chấp trước hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian. Chấp trước là Kiến Tư phiền não; người ấy chẳng còn chấp trước, hết thảy buông xuống, hết thảy tùy duyên, chứng Thiên Chân Niết Bàn của Tiểu Thừa. Vì thế, Niết Bàn do A La Hán đã chứng chính là Tiểu Thừa Niết Bàn, chẳng giống như Đại Thừa Bồ Tát. Đại Thừa Bồ Tát không chỉ là đã lìa Kiến Tư phiền não, mà Trần Sa phiền não cũng lìa, vô minh phiền não cũng buông xuống. Vì thế, lìa hết thảy trói buộc, đó là Ly Hệ.

(Sớ) Thử pháp thường trụ.

(疏)此法常住。

(Sớ: Pháp ấy thường trụ).

Đó là pháp Niết Bàn, buông xuống, thường trụ.

(Sớ) *Phi tự lục nhân sanh giả.*

(疏)非自六因生者。

(Sớ: Chẳng phải là sanh từ sáu thứ nhân).

Trong phần trước đã nói sáu thứ nhân, Ly Hệ Quả chẳng phải là [kết quả của bất cứ] điều nào trong sáu cái nhân ấy.

(Sớ) *Duy dĩ đạo lực nhi chứng hiển.*

(疏)唯以道力而證顯。

(Sớ: Chỉ do đạo lực mà chứng đắc, hiển lộ).

Quả báo ấy do đâu mà có? Quả báo ấy do tu đạo, do sức tu đạo mà chứng, mà hiển lộ. Chúng ta thường nói là “khai ngộ”, khế nhập cảnh giới của Phật, Bồ Tát. Chứng từ chỗ này, hiển lộ từ chỗ này.

(Sớ) *Cố tuy dữ dĩ quả chi danh, nhi phi đối w lục nhân chi nhân thể.*

(疏)故雖與以果之名，而非對於六因之因體。

(Sớ: Vì thế, tuy đặt cho nó danh xưng là quả, nó chẳng dùng sáu thứ nhân để làm thể của cái Nhân).

Ly Hệ cũng được coi là quả, có danh xưng là quả, nhưng chẳng hề liên quan đến sáu loại nhân thể như đã nói trong phần trước! Quả ấy hoàn toàn do vâng theo lời dạy mà tu hành bèn chứng đắc. Vì thế, buông Kiến Tư xuống, bèn chứng A La Hán. Buông xuống phân biệt, chấp trước, bèn chứng quả vị Bồ Tát. Buông xuống hết thấy vọng tưởng, bèn chứng quả vị Phật, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ là Phật quả! Loại thứ tư...

(Sớ) *Tăng Thượng Quả, dĩ nhất hữu vi pháp, vọng kỳ dư nhất thiết chi hữu vi pháp vi Tăng Thượng Quả.*

(疏)增上果。以一有為法，望其餘一切之有為法為增

上果。

(Sớ: Tăng Thượng Quả, do một pháp hữu vi, tương ứng với hết thấy các pháp hữu vi khác để làm Tăng Thượng Quả).

Pháp hữu vi là pháp có sanh, có diệt, quá ư là nhiều. Pháp hữu vi quá nhiều, nói chẳng hết. Dùng một pháp để đối ứng với những pháp khác, đó là Tăng Thượng.

(Sớ) Kỳ dư nhất thiết pháp, hoặc dữ chi dĩ lực, hoặc bất dữ lực, diệt bất chướng hại chi.

(疏)其餘一切法，或與之以力，或不與力，亦不障害之。

(Sớ: Hết thấy các pháp khác, hoặc là giúp sức cho nó, hoặc chẳng giúp sức, nhưng cũng không chướng ngại, tổn hại nó).

Đây chính là Năng Tác Nhân như đã nói trong phần trước. Đối với một pháp, hết thấy các pháp khác hoặc là sẽ giúp đỡ nó, như đại địa đối với cây cối, hoa cỏ chính là “dữ chi dĩ lực” (giúp sức cho). Như hư không đối với cây cối, hoa cỏ, tuy chẳng giúp sức, nhưng chẳng chướng ngại chúng, chẳng gây hại cho chúng. Do đó, pháp ấy có thể sanh, có thể thành tựu.

(Sớ) Tuy tự tiên chi Sĩ Dụng Quả, nhiên bỉ cục ư đối hữu lực chi nhân thể.

(疏)雖似前之士用果，然彼局於對有力之因體。

(Sớ: Tuy giống như Sĩ Dụng Quả trong phần trước, nhưng nó hạn cuộc nơi các nhân thể hữu lực).

“Cục” (局) là hạn cuộc, [cái quả này] giới hạn trong những nhân thể hữu lực (tức là những cái nhân có sức giúp cho nó thành tựu) để tăng thêm cái quả.

(Sớ) Thử tắc thông ư hữu lực vô lực chi nhất thiết pháp, nhi vi sở đắc chi quả, tự Năng Tác Nhân nhi lai.

(疏)此則通於有力無力之一切法，而為所得之果，自能作因而來。

(Sớ: Loại này thông với hết thảy các pháp hữu lực hoặc vô lực, nhưng cái quả đạt được là do Năng Tác Nhân mà có).

Đây là Tăng Thượng. Xét theo cái nhân, Tăng Thượng có hai ý nghĩa: Một là thật sự giúp đỡ, phụ trợ, thành tựu và duy trì quý vị. Hai là tuy chẳng duy trì, giúp đỡ, nhưng chẳng phá hoại, để cho quý vị phát triển tự nhiên. Những pháp như vậy rất nhiều! Vì thế, Tăng Thượng Quả là do Năng Tác Nhân mà có. Cuối cùng là...

(Sớ) Đẳng Lưu Quả, y tiền chi thiện tâm nhi chuyển sanh hậu chi thiện tâm, y tiền chi ác tâm nhi ích sanh hậu chi ác tâm, y tiền chi vô ký nhi sanh hậu chi vô ký, đẳng u quả tánh nhân tánh nhi lưu lại giả, tự lực nhân trung chi Đồng Loại Nhân dữ Biến Hành Nhân nhi lai.

(疏)等流果。依前之善心而轉生後之善心，依前之惡心而益生後之惡心，依前之無記而生後之無記，等於果性因性而流來者，自六因中之同類因與遍行因而來。

(Sớ: Đẳng Lưu Quả: Nương vào thiện tâm trước đó mà chuyển sanh cái thiện tâm sau đó. Nương vào ác tâm trước đó mà sanh thêm cái ác tâm sau đó. Nương vào pháp vô ký trước đó mà sanh ra pháp vô ký sau đó. Giống như tánh chất của quả phát xuất từ tánh chất của cái nhân. Đẳng Lưu Quả do Đồng Loại Nhân và Biến Hành Nhân trong sáu loại nhân mà có).

Trong phần trước, chúng ta đã đọc sáu cái nhân ấy. Thiện nhân, tập khí thiện nhân nhất định ảnh hưởng đến đời sau. Ác tâm, tập khí ác hạnh cũng sẽ duyên đến đời sau. Chuyện này không chỉ là Phật gia mà Nho gia và Đạo gia đều nói đến. Không chỉ là người Hoa nói, mà ở ngoại quốc, tôi đã từng xem báo cáo của ông Khải Tây (Edgar Cayce) người Mỹ. Ông này cách chúng ta không xa, sống vào thế kỷ trước. Hình như ông ta đã mất sau Đệ Nhị Thế Chiến, cách chúng ta khoảng sáu mươi năm. Trong báo cáo, ông ta đã khẳng định: Bất cứ người nào trên thế giới mà quý vị gặp gỡ trong đời này, nhất định là có mối quan hệ dính líu đến nghiệp nhân trong đời trước. Chẳng thể nào có chuyện gì phát sanh mà chẳng có nghiệp nhân trong đời trước, chẳng có chuyện đó!

Do vậy có thể biết: Hết thảy những gì chúng ta gặp gỡ trong đời này đều là do thiện nhân, ác nhân đã tạo ra trong đời trước, đời này cảm

quả báo. Hết thấy các hạnh nghiệp chúng ta đã tạo trong đời này, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến quả báo trong đời sau. Nếu hiểu rõ ràng, mình bạch chân tướng sự thật này, tự nhiên quý vị sẽ chẳng oán trời, hờn người. Trách móc ông trời chẳng công bằng, trách móc người khác, đây là sai lầm đặc biệt to lớn! Vì thế, cổ nhân đã nói hay lắm: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình). Chúng ta bất luận làm chuyện gì, gặp phải khó khăn, gặp phải thử thách, đừng nên trách ai, hãy quay lại phản tỉnh, lắng lòng suy xét, đừng sanh phiền não. Tìm ra nguyên nhân ở chỗ nào, sửa đổi cái nhân không tốt, quả báo sẽ hiện tiền. Đây mới là người thông minh, mới là người thật sự đọc sách hiểu lý. Chúng tôi giới thiệu sáu cái nhân và năm cái quả đến đây!

Nay chúng ta thấy, trong phần Sớ của Thanh Lương đã nói, phần sau là “*thập đoạn biệt minh*” (mười đoạn là nói riêng từng hạnh), phẩm kinh này có tất cả mười một đoạn. Đoạn trước là tổng thuyết (nói chung), “*tổng vấn kỳ quả*” (hỏi chung về quả), đó là căn bản. Mười đoạn sau đó đều chẳng rời khỏi mười câu [tổng thuyết] trong phần trước. Trước là Tổng, sau là Biệt. Phần trước là Cương, phần sau là Mục. Trong phần Biệt Minh, tuy gồm mười đoạn, Ngài (Thanh Lương đại sư) lại chia thành năm loại, cũng là chia thành năm đoạn. Đoạn thứ nhất là Dị Thục Quả, đoạn thứ hai gồm bốn đoạn chính là Sĩ Dụng Quả. Phần thứ ba gồm hai đoạn là Ly Hệ Quả. Đoạn thứ tư là Tăng Thượng Quả. Phần cuối cùng gồm hai đoạn, thuộc loại Đẳng Lưu Quả.

(Sớ) Kim sơ.

(疏)今初。

(Sớ: Nay là đoạn thứ nhất).

Đoạn thứ nhất nói về Dị Thục Quả.

(Sớ) Kim sơ tức tu đạo chi khí.

(疏)今初即修道之器。

(Sớ: Nay đoạn đầu, chính là [nói đến những người đáng] làm pháp khí tu đạo).

Trong Phật môn thường nói đến “*pháp khí*” (法器) là do ý nghĩa này. Nói cách khác, người ấy hội đủ điều kiện để tu đạo. Người ấy có thể tu đạo, có thể thành tựu. Người thành tựu nhỏ sẽ khai ngộ, thành tựu to

là chứng quả, thấy đều gọi là “*pháp khí*”. Kế đó, [Thanh Lương đại sư] giải thích rất hay:

(Sớ) Dĩ Bồ Tát khởi tu hành thời, yếu cụ thử thập, phương thành nhị lợi chi hạnh.

(疏)以菩薩起修行時，要具此十，方成二利之行。

(Sớ: Do khi Bồ Tát bắt đầu tu hành, phải có trọn đủ mười điều ấy thì mới thành tựu hạnh nhị lợi).

“*Nhị lợi*” là tự lợi và lợi tha. Bồ Tát khởi sự tu hành, nhất định phải có đủ mười điều kiện ấy thì mới có thể thành tựu hạnh tự lợi và lợi tha. Mười điều kiện ấy bao gồm mười câu, mười câu ấy là một đoạn. Kinh dạy...

(Kinh) Vân hà đắc sanh xứ cụ túc, chủng tộc cụ túc, gia cụ túc, sắc cụ túc, tướng cụ túc, niệm cụ túc, huệ cụ túc, hạnh cụ túc, vô úy cụ túc, giác ngộ cụ túc?

(經)云何得生處具足，種族具足，家具足，色具足，相具足，念具足，慧具足，行具足，無畏具足，覺悟具足。

(Kinh: Làm thế nào để được chỗ sanh về trọn đủ, chủng tộc trọn đủ, nhà trọn đủ, sắc trọn đủ, tướng trọn đủ, niệm trọn đủ, huệ trọn đủ, hạnh trọn đủ, vô úy trọn đủ, giác ngộ trọn đủ?)

Đây là đoạn thứ nhất, hoàn toàn nói về Dị Thục Quả. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta chừa đoạn kinh văn này lại để ngày mai học tập tiếp.

Tập 1475

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm thứ mười một, tức phẩm Tịnh Hạnh, đoạn thứ hai trong phần kinh văn trường hàng. Đoạn này toàn là các câu hỏi do Trí Thủ Bồ Tát nêu ra, có tất cả hai mươi câu “*vân hà*” (云何, như thế nào). Đoạn đầu tiên trong phần trước là “*tổng vấn kỳ quả*” (hỏi chung về quả); trong mười đoạn sau đó, mỗi đoạn chỉ dùng một chữ “*vân hà*”, những câu tiếp đó đều tỉnh lược [chữ “*vân hà*”]. Vì vậy, phần trường hàng gồm có mười đoạn.

Quyển I - tập 1475

Nói chung, [toàn bộ kinh văn trong phẩm Tịnh Hạnh] gồm mười một đoạn, mười đoạn sau đó (tức mười đoạn sau phần “*tổng vấn kỳ quả*”) nhằm nói riêng biệt [từng hạng mục], chúng tôi vẫn tính số thứ tự của từng đoạn trong toàn thể phẩm kinh cho dễ nói. Nói theo tổng thể, đoạn kinh văn này là đoạn thứ hai. Chúng ta đọc kinh văn một lượt:

(Kinh) Vân hà đắc sanh xứ cụ túc, chủng tộc cụ túc, gia cụ túc, sắc cụ túc, tướng cụ túc, niệm cụ túc, huệ cụ túc, hạnh cụ túc, vô úy cụ túc, giác ngộ cụ túc?

(經)云何得生處具足，種族具足，家具足，色具足，相具足，念具足，慧具足，行具足，無畏具足，覺悟具足。

(Kinh: Làm thế nào để được chỗ sanh về trọn đủ, chủng tộc trọn đủ, nhà trọn đủ, sắc trọn đủ, tướng trọn đủ, niệm trọn đủ, huệ trọn đủ, hạnh trọn đủ, vô úy trọn đủ, giác ngộ trọn đủ?)

Thanh Lương đại sư bảo đoạn này thuộc về Di Thục Quả trong năm loại quả, cũng gồm có mười câu hỏi. Trong Hoa Nghiêm, “*mười*” biểu thị sự vô tận. Vì thế, chúng ta chẳng thể coi “*mười*” như một con số. Phải coi nó là “*viên mãn*”, viên mãn rốt ráo, chẳng bị khuyết hãm, mang ý nghĩa ấy. “*Mười*” biểu thị ý nghĩa ấy! Tôi tin là các đồng học niệm kinh Di Đà rất nhuần nhuyễn, kinh Di Đà dùng “*bảy*” để biểu thị pháp, “*bảy*” cũng nhằm biểu thị sự viên mãn. Nói “*bảy*” là nói theo Đông, Tây, Nam, Bắc, đây là bốn, [cộng thêm] phương trên và phương dưới thành sáu, còn có một phương ở chính giữa, ở ngay trung tâm, [nên gộp thành bảy], nó cũng biểu thị sự viên mãn. Vì thế, “*bảy*” và “*mười*” chẳng sai biệt về mặt ý nghĩa; nói chung, [cứ hiểu] chúng biểu thị sự viên mãn là được rồi! Trong phần Sớ, Thanh Lương đại sư có giảng giải, chúng ta vẫn xem lời giải thích của Ngài. Chúng ta khế nhập Hoa Nghiêm, hai vị đại đức là Thanh Lương đại sư và Lý Trường Giả bầu bạn làm hướng dẫn viên du lịch cho chúng ta. Các Ngài là hai vị hướng dẫn viên du lịch rất giỏi.

(Sớ) Thập sự, Du Già cụ thích.

(疏)十事，瑜伽具釋。

(Sớ: Mười sự ấy được giải thích cặn kẽ trong luận Du Già).

Trong Du Già Sư Địa Luận đã có giải thích rất tỉ mỉ. Điều thứ nhất...

(Sớ) Thường sanh trung quốc hữu Phật pháp xứ.

(疏)常生中國有佛法處。

(Sớ: Thường sanh ở trung tâm của quốc gia là nơi có Phật pháp).

Đây là lời giải đáp cho câu hỏi thứ nhất, [tức câu] “*vân hà đắc sanh xứ cụ túc*” (làm thế nào để được chỗ sanh về trọn đủ), trả lời cho câu hỏi ấy. Chữ “*trung quốc*” ở đây chẳng phải là Trung Hoa trong hiện thời, ngàn muôn phần đừng hiểu lầm! Tương phản với “*trung quốc*” là “*biên địa*”. Nếu nói theo kiểu hiện thời, “*trung quốc*” nghĩa là chỗ đô thị có trình độ văn hóa rất cao, có ý nghĩa này. Hơn nữa, ở nơi ấy nhất định là đặc biệt phải có Phật pháp trọn vẹn. Nếu chỗ nào chẳng có Phật pháp, sẽ gọi là “*biên địa*”, chẳng gọi là “*trung quốc*”. Trong tương lai, khi chư vị thấy chữ “*sanh trung quốc*” trong kinh luận, ngàn vạn phần đừng hiểu lầm!

Phật giáo truyền đến Trung Hoa đã hai ngàn năm. Vào năm Vĩnh Bình thứ mười (năm 67 công nguyên) đời Hán Minh Đế, hoàng thượng phái sứ tiết²⁷ qua Tây Vực, thỉnh hai vị cao tăng đại đức là Ma Đằng và Trúc Pháp Lan sang Trung Hoa; đây là Tăng Bảo. Các Ngài mang theo tượng Phật và kinh Phật; do vậy, Tam Bảo trọn đủ, Phật Pháp Tăng Tam Bảo chánh thức truyền sang Trung Hoa, được triều đình và dân chúng Trung Hoa hoan hỷ tiếp nhận. Trong lịch sử có ghi chép chuyện này. Tương truyền, Minh Đế nằm mộng. Nhà vua có một giấc mơ rất lạ lùng, mơ thấy một người toàn thân có sắc vàng ròng, đến từ phương Tây, phóng quang minh rất lớn. Ngày hôm sau, nhà vua kể cho các vị đại thần biết chuyện trong mộng. Trong số đó, có một vị quan có kiến thức hết sức phong phú, thưa: “Tâu hoàng thượng! Ngài trông thấy người vàng, có thể đây là vị được gọi là Phật Đà ở Tây Vực”. Do vậy, nhà vua rất thích thú, liền phái sứ giả mang tiết việt sang Tây Vực xem thử. Nếu có, hãy thỉnh Ngài đến Trung Hoa. Nhân duyên là như thế đó, Phật giáo được truyền sang Trung Hoa!

Tại lãnh thổ Trung Hoa, cơ sở văn hóa hết sức thích hợp cho Phật giáo sanh trưởng. Vì chúng ta đều biết, Phật giáo là sư đạo. Chúng ta nói đến Phật giáo, chẳng phải là nói đến tôn giáo, mà là [nói đến] giáo huấn

²⁷ Sứ tiết (使節): Sứ giả cầm cờ tiết, phủ việt.

của đức Phật, hoặc là nói đến sự giáo dục của đức Phật, giống như chúng ta nói đến Khổng giáo, tức là nền giáo dục của Khổng lão phu tử và Mạnh phu tử. Bởi lẽ, Phật giáo chẳng phải là tôn giáo, mà là sự giáo dục, là giáo học, chúng ta nhất định phải biện định rõ ràng điều này! Sự đạo nhất định được kiến lập trên cơ sở hiểu đạo. Sự giáo dục của người Hoa nói đến “hiếu đạo”, đó là cái cốt lõi. Xưa kia, những người đọc sách đều biết: “*Nghiêu Thuấn chi đạo, hiếu để nhi dĩ hỹ*” (Đạo của Nghiêu Thuấn chỉ là hiếu để mà thôi). Vì sao nhắc đến Nghiêu Thuấn? Nghiêu Thuấn cách hiện thời khoảng chừng bốn ngàn năm, trước đó còn có [những nhân vật lịch sử khác], xét theo thời gian [tồn tại] của lịch sử Trung Hoa, phải là gần tới năm ngàn năm. Vì sao hễ chúng tôi nói tới giáo dục bèn nhắc tới Nghiêu Thuấn? Trong thời đại Nghiêu Thuấn, chánh phủ mới chánh thức thiết lập quan chức trông coi sự dạy học, giống như bộ Giáo Dục trong hiện thời. Chánh phủ có một cơ cấu chuyên môn quản trị sự giáo dục như vậy, vào thời đại Nghiêu Thuấn mới có chuyện này. Trước đó thì sao? Trước đó đã có giáo dục, nhưng chánh phủ chẳng thiết lập quan chức chủ quản để gánh vác trách nhiệm này. Sự giáo dục trước kia toàn là gia giáo.

Vì vậy, người ngoại quốc nói: Trong bốn nền văn minh lớn vào thời cổ của thế giới, ba nền văn minh kia đều biến mất, riêng Trung Hoa vẫn tồn tại. Do nguyên nhân gì? Họ nói có thể là do người Hoa chú trọng nền giáo dục gia đình. Cách nói ấy hoàn toàn chánh xác, chẳng sai tí nào! Giáo dục Trung Hoa từ xưa tới nay là gia giáo, chẳng có ai không coi trọng sự giáo dục trong gia đình, ai nấy đều biết, nhà nào cũng đều biết. Vì lẽ ấy, giáo dục luân lý đạo đức chẳng phải là kể từ thời Nghiêu Thuấn mới bắt đầu, nhưng Nghiêu Thuấn thiết lập Tư Đồ (司徒); đó là tên của một chức quan chủ quản giáo dục. Dạy điều gì? Dạy dỗ luân lý đạo đức, mãi cho đến những năm cuối đời Thanh, [tức là] hơn bốn ngàn năm, cách giáo học truyền thống Trung Hoa chẳng bị gián đoạn. Vào đời Nguyên, người Mông Cổ vào làm chủ Trung Hoa, nhà Thanh là do người Mãn Châu vào làm chủ Trung Hoa, [hai triều đại Nguyên và Thanh] đều kế thừa truyền thống giáo dục của Trung Hoa. Đặc biệt là vào đời Thanh, mấy vị đế vương khai quốc nhà Thanh đã phát huy rực rỡ giáo dục luân lý đạo đức, cho nên nhà Thanh có thể thống trị Trung Hoa hai trăm sáu mươi năm, chẳng phải là không có đạo lý. Nếu chẳng phải vì những vị đế vương cuối triều Thanh lơ là chuyện giáo dục, chẳng coi trọng như tổ tiên họ xưa kia, thế lực của quốc gia [đâu đến nỗi] suy sụp. Cuối cùng bị vong quốc!

Chúng ta lắng lòng quan sát những bài học lịch sử ấy, sẽ biết nền giáo dục truyền thống hết sức trọng yếu. Chánh quyền để cho kẻ khác nắm giữ chẳng sao hết, chỉ cần nền giáo dục truyền thống vẫn tồn tại, quốc gia và dân tộc sẽ tồn tại. Nếu chúng ta chẳng có sự giáo dục truyền thống, vậy thì đúng là nền văn minh cuối cùng trong bốn nền văn minh lớn thời cổ cũng chẳng còn, cũng bị tiêu mất trên địa cầu, biến thành chuyện lịch sử! Điều này hết sức đáng tiếc! Chúng ta thấy hiện thời, dầu là nền giáo dục của cổ thánh tiên hiền cũng chẳng được coi trọng cho mấy, nhưng tại các quốc gia lân cận, xứ coi trọng [sự giáo dục truyền thống] nhất trong hiện thời là Đại Hàn, họ đạt thành tựu khá nhất. Tại hải ngoại, tôi chú tâm quan sát, thấy những học giả ngành Hán Học tại các quốc gia như Anh và Đức chẳng đơn giản. Khi tôi đến thăm, gặp mặt tôi, họ nói tiếng Phổ Thông rất khá, khiến cho tôi cảm thấy hết sức kinh ngạc, chúng tôi không cần phiên dịch. Đối với sách vở Hán Học của Trung Hoa, xác thực là họ thâm nhập. Những quốc gia khác tuy cũng có nghiên cứu Hán Học, vẫn không mạnh bằng họ. Họ thật sự nhận biết, thật sự thông hiểu, có hứng thú sâu đậm đối với Hán Học. Cũng khó trách Tiến Sĩ Thang Ân Tử (Arnold Toynbee) là một sử gia kiêm triết gia của nước Anh đã nghiêm nhiên phát biểu: *“Để giải quyết các vấn đề xã hội trong thế kỷ hai mươi mốt, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Hoa và Đại Thừa Phật pháp”*, thật sự thông suốt!

Đại học Nguơ Tân (Oxford) và đại học Kiêm Kiêu (Cambridge) là những đại học nổi tiếng nhất của nước Anh, nghiên cứu Hán Học khá lắm. Nhưng ở Luân Đôn, chúng tôi phát hiện, thật sự có nghiên cứu [sâu sắc nhất] đối với Hán Học, chẳng phải là hai ngôi trường ấy, mà là đại học Luân Đôn. Tuy không nổi tiếng bằng hai đại học trên đây, nhưng xác thực là đối với chuyện nghiên cứu Hán Học, bọn họ đứng đầu các nước, rất đáng khiến cho chúng ta bội phục. Tôi đến viếng thư viện của đại học Luân Đôn, thấy họ lưu trữ không ít các sách cổ của Trung Hoa. Nhân viên phụ trách thư viện cho tôi biết họ có một số sách cổ, số lượng khá lớn, niên đại đã quá lâu. Những quyển sách ấy hề lật ra sẽ bị hư nát, họ cũng rất lo lắng. Sau khi tôi xem xong, [bảo họ] người Hoa dùng một phương pháp là bôi sách, giống như bôi tranh vậy, [tức là] phía sau [mỗi trang], sẽ dán thêm một trang giấy lụa mỏng, những quyển sách ấy sẽ có thể lại bảo tồn từ năm trăm năm trở lên. Tôi bảo họ: “Các vị có bao nhiêu sách như vậy, hãy soạn mục lục, có bao nhiêu quyển, mỗi quyển có bao nhiêu trang, đưa sang Trung Hoa bôi sách”. Chúng ta cũng có nghĩa vụ giúp đỡ họ, kho báu văn hóa là sở hữu chung của hết thảy

chúng sanh trên thế giới, hy vọng trong nhà trường sẽ có người nghiên cứu, phát huy rạng rỡ, “*vị cổ thánh kế tuyệt học, vị vạn thế khai thái bình*” (tiếp nối cái học tuyệt diệu của những bậc thánh nhân thời cổ, mở ra nền thái bình cho muôn đời).

Do vậy, “*trung quốc*” ở đây [có nghĩa] là nơi chốn có trình độ văn hóa cao, có nền giáo dục của đức Phật thì gọi là “*trung quốc*”. Nếu sanh vào chỗ ấy, quý vị mới có cơ hội tiếp xúc Phật pháp. Nói thật ra, nhận biết Phật pháp hết sức chẳng dễ dàng. Bản thân tôi từ nhỏ sau khi tiếp nhận sự giáo dục trong nhà trường, ngay cả trong sách giáo khoa (sách giáo khoa cấp Tiểu Học) đều nói “Phật giáo là mê tín”. Tiên sinh Tôn Trung Sơn đến chùa miếu đập nát tượng Phật. Sách giáo khoa luôn nói [tôn giáo là] mê tín, phá trừ mê tín; quan niệm này đã được khắc họa hết sức sâu đậm [trong tâm lý đại chúng]. Phật giáo vào thời Mạt Pháp, người giảng kinh, thuyết pháp, thông hiểu Phật giáo quá ít, chúng tôi chẳng có cơ hội tiếp xúc, một mực coi Phật giáo là mê tín. Có lúc đến chùa miếu là để du ngoạn ngắm cảnh, nhìn ngắm những di tích Phật giáo thời cổ được lưu lại, [bởi lẽ] đạo tràng đều là những kiến trúc ở các chỗ có non nước đẹp đẽ. Chúng tôi coi chúng như những địa điểm để du ngoạn ngắm cảnh, chẳng xem trọng văn hóa của chúng.

Hơn năm mươi năm trước, đã năm mươi bốn năm rồi, tôi ở Đài Loan được quen biết tiên sinh Phương Đông Mỹ. Khi ấy, tôi hai mươi sáu tuổi, theo thầy học Triết Học. Hết sức khó có là thầy dành thời gian để giảng cho tôi một khóa Triết Học Khái Luận, giảng từ phương Tây sang phương Đông, cuối cùng nói đến Ấn Độ. Chương cuối cùng là nói đến triết học trong kinh Phật. Tôi cảm thấy hết sức kinh ngạc: - Kinh Phật là mê tín, làm sao có thể là triết học cho được? Thầy bảo: “*Anh không hiểu!*”, thầy giảng: “*Triết Học trong kinh Phật mới là đỉnh cao nhất trong Triết Học trên toàn thế giới. Học Phật mới là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Lúc đó, tôi nghe mấy câu ấy hết sức rúng động! Khi ấy, tôi bèn hướng về lão nhân gia thỉnh giáo, thưa: “*Vì sao lão nhân gia biết? Thầy học với ai?*”

Ngay khi đó, thầy bảo tôi: Trong thời gian kháng chiến, thầy dạy học tại đại học Trung Ương. Thuở đó, đại học Trung Ương ở Trùng Khánh²⁸. Có một khoảng thời gian thầy bị bệnh, bạn bè đề nghị thầy đến

²⁸ Thời Kháng Chiến chính là thời gian Nhật Bản xâm chiếm Trung Hoa. Chính quyền Quốc Dân Đảng phải bỏ các thành phố lớn rút sâu vào nội địa, thiên đô sang Trùng Khánh thuộc tỉnh Tứ Xuyên. Trường đại học Trung Ương là trường đại học *Quyển I - tập 1475*

tu dưỡng tại núi Nga Mi. Núi Nga Mi là một trong bốn đại thánh địa của Phật giáo Trung Hoa, tôi đã từng đến đó. Thầy ở trên núi, nhất là giao thông và thông tin thuở đó hết sức bất tiện. Trên núi, chẳng có nhật báo, mà cũng chẳng có tạp chí; ngoài kinh Phật ra, thứ gì cũng đều chẳng có. Vì thế, trong khi dưỡng bệnh, Phương tiên sinh mỗi ngày kiếm một ít sách vở để xem, bèn xem kinh Phật. Càng xem, càng thấy thú vị! Từ đây trở đi, thầy kết duyên với kinh Phật, có thể nói là suốt đời chẳng gián đoạn. Ngài thông thuộc kinh điển, khá nhiều đoạn kinh văn trọng yếu Ngài có thể đọc thuộc lòng, khiến cho chúng tôi bội phục năm vóc sát đất.

Bậc đại hòa thượng giảng kinh, thuyết pháp trong Phật môn, nói đến kinh Phật chẳng thuộc bằng thầy. Thầy đọc rất nhiều, xem hằng ngày, đọc hằng ngày. Vì vậy, thầy bảo tôi: “Nếu anh muốn học Phật, chẳng cần đến chùa miếu, chẳng cần tìm những vị hòa thượng”. Tôi hỏi: “Vậy thì đến nơi đâu?” “*Trong kinh điển. Phật giáo thật sự ở trong kinh điển*”. Lời nói ấy áp dụng vào thời đại đó cũng chẳng sai tí nào! Nhân duyên tiếp xúc kinh Phật của tôi là như vậy. Thoạt đầu tiếp xúc kinh Phật có thái độ như vậy là do Phương tiên sinh dạy, chịu ảnh hưởng rất lớn bởi thầy. Đến chùa miếu chẳng biết lạy Phật, tâm cung kính thì có, nhưng chẳng hiểu các thứ lễ tiết. Đến chùa miếu, bèn hỏi: “Quý vị có lầu tàng kinh hay không?” “Có, thư viện!” “Trong chùa miếu có Đại Tạng Kinh hay không?” Trong chùa Thiện Đạo ở Đài Bắc có Thư Viện Thái Hư (Thái Hư Đồ Thư Quán) để kỷ niệm Thái Hư đại sư. Thuở ấy, mấy vị trụ trì đều là đồ đệ của Thái Hư, cất giữ không ít sách vở nhà Phật. Chúng tôi thấy vậy rất hoan hỷ, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ đều đến thư viện Thái Hư để xem kinh Phật. Do thuở ấy kinh điển lưu thông với một số lượng rất nhỏ, chẳng thể mua được ở bên ngoài, cho nên chỉ đành tự mình sao chép những gì hay nhất, quan trọng nhất. Thầy dạy tôi: “Kinh điển nào anh có thể đọc thì hãy chép lại, sao chép kinh”. Tôi đã sao chép chẳng ít. Nhập môn từ chỗ này! Đây chính là “*chỗ có Phật pháp thì được gọi là trung quốc*”.

Thứ hai...

(Sớ) Chủng tộc tôn quý, phi hạ tiện đẳng.

(疏) 種族尊貴，非下賤等。

lâm thời, tập trung các vị giáo sư của bốn trường đại học nổi tiếng tại Bắc Kinh thuở ấy.

(Sớ: *Chúng tộc tôn quý, chẳng phải là hạng hèn kém v.v...*)

[Đây chính là nói đến] “*chúng tộc cụ túc*” (chúng tộc trọn đủ). Điều kiện thứ nhất hết sức trọng yếu. Quý vị sống ở chỗ ấy là nơi có văn hóa Phật giáo, quý vị sẽ có cơ hội tiếp xúc [Phật giáo]. “*Chúng tộc cụ túc*” tự nhiên sẽ sanh ra ảnh hưởng rất lớn đối với sự tu học của chúng ta, [bao gồm] sự tu học của chính mình và sự giáo hóa của người khác. Đây là một bối cảnh rất tốt! Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện, Ngài thuộc vương tộc, bản thân Ngài là vương tử, phụ thân là một vị quốc vương. Ngài lại còn là con trưởng, sẽ thừa kế ngôi vua. Chuyện này đúng như người thế gian nói: “Luôn mơ mộng mong cầu”. Có người nào trong thế gian chẳng cầu phú quý? Còn có gì tốt đẹp hơn phú quý? Thích Ca Mâu Ni Phật biết có thứ còn tốt đẹp hơn phú quý. Vì thế, Ngài từ bỏ vương vị, buông bỏ vinh hoa, phú quý để học Phật. Chuyện này có lý lắm chứ! Ngài chẳng phải là kẻ nghèo hèn [đến nỗi] chẳng có áo mặc, chẳng có cơm ăn, vì bất đắc dĩ mà phải tìm đến Phật môn hòng cầu cuộc sống yên ổn. Chẳng phải vậy! Trong pháp thế gian, thứ gì Ngài cũng chẳng thiếu, vì sao phải làm hạnh này?

Từ truyện ký của Thích Ca Mâu Ni Phật, trong Đại Tạng Kinh có Thích Ca Phương Chí và Thích Ca Phở, sau khi đọc xong, chúng tôi mới hiểu Thích Ca Mâu Ni Phật từ bi tội bậc. Ngài thấy cuộc sống của người trong thế gian quá khổ, thường nói là “*bát khổ giao tiên*” (tám nỗi khổ chen nhau nung nấu), [tức là] sanh, lão, bệnh, tử, cầu chẳng được, yêu thương phải chia lìa, oán ghét mà phải gặp gỡ, năm Ấm hừng hực, quá nhiều phiền não! Nói theo đời người, những vấn đề ấy chính là những vấn đề to lớn, xác thực là những vấn đề bức thiết cần phải giải quyết! Chánh trị chẳng có cách nào giải quyết, mà quân sự cũng chẳng có cách nào! Thuở trẻ, Thích Ca Mâu Ni Phật võ nghệ cao cường, Ngài xác thực là một vị tướng quân hoặc nguyên soái rất giỏi, nhưng Ngài chẳng làm chuyện ấy! Công thương nghiệp, khoa học kỹ thuật như trong hiện thời, đều chẳng thể giải quyết! Cái duy nhất có thể giải quyết, thật sự giúp đỡ [người đời giải quyết những vấn đề ấy], chỉ có sự giáo dục của thánh hiền. Vì thế, lúc mười chín tuổi, Ngài lìa khỏi gia đình, tìm thầy, hỏi bạn, đi tham học khắp nơi.

Nói theo kiểu hiện thời, cổ Ấn Độ có bao nhiêu học giả và chuyên gia, Thích Ca Mâu Ni Phật đều đến thân cận, đều đến bái phỏng. Ngài cảm thấy học vấn của họ đều chẳng rốt ráo, chẳng viên mãn; cuối cùng, trở lại bên sông Hằng, tĩnh tọa dưới cội Bồ Đề, tu Định. Ngài khai ngộ

trong Định, Định đến một mức độ nhất định, sẽ hoá nhiên đại ngộ. Ngộ gì vậy? Nói theo cách hiện thời, đây cũng là cách nói trong Phật giáo, “*chân tướng của vũ trụ và nhân sinh*”. Hề nói “*tánh, tướng, sự, lý, nhân, quả*”, sáu chữ ấy đã bao gồm trọn hết chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Sau khi đã giác ngộ, Ngài không trở về nước làm vua, mà theo đuổi công tác dạy học, dùng thân làm gương, những gì Ngài đã nói thầy đều làm được. Ngài dạy kẻ khác thấy thấu suốt, Ngài thật sự thấy thấu suốt. Ngài dạy kẻ khác buông xuống, Ngài thật sự buông xuống.

Kinh Bát Nhã dạy: “*Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết*”. Khi chẳng có ai thỉnh giáo Ngài, tâm Ngài giống như nước lặng, chẳng sanh một niệm. Đây là Căn Bản Trí, vô tri. Có người hướng về Ngài thỉnh giáo, bất luận quý vị đem vấn đề gì hỏi Ngài, Ngài đều đối đáp lưu loát, chưa bao giờ cần phải suy nghĩ. Quý vị hỏi, Ngài liền trực tiếp giải đáp, trí huệ hiện tiền. Sau khi đã giác ngộ vào lúc ba mươi tuổi, Ngài theo đuổi chuyện dạy học, dìu dắt một nhóm học trò trong lãnh thổ Ấn Độ rộng lớn như thế. Trong lịch sử, vùng đất ấy được gọi là Ngũ Ấn Độ, tức Bắc Ấn Độ, Đông Ấn Độ, Tây Ấn Độ, Nam Ấn Độ, lại còn có [khu vực] trung gian (Trung Ấn Độ). Chúng ta biết lẽ hành thuở ấy đều là đi bộ, chẳng có công cụ thay thế cho chuyện đi bộ! Dấu chân đức Phật in khắp Ngũ Ấn Độ, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm. Dòng dõi vua chúa mà có thể bỏ ngôi vua để làm công tác ấy, đương nhiên là những kẻ bình phàm nghe nói đến thân phận và địa vị của Thích Ca Mâu Ni Phật đều chẳng hoài nghi. Ngài đề xướng bình đẳng. Cổ Ấn Độ hết sức bất bình đẳng, giai cấp rất nghiêm ngặt, tức là Bà La Môn, Sát Đê Lợi, đây là [giai cấp] quý tộc, [ngoài ra còn có] bình dân và nô lệ. [Phân chia] giai cấp rất ngặt nghèo! Lão nhân gia đề xướng bình đẳng, bình đẳng tôn trọng, bình đẳng yêu thương, che chở, bình đẳng quan tâm, bình đẳng học tập.

Học trò [của đức Phật] đông đảo, chúng ta gọi toàn thể các vị ấy là “*Tăng đoàn*”. Đức Phật đã vì Tăng đoàn chế định Lục Hòa Kính, chính là quy củ mà mọi người nhất định cùng nhau tuân thủ, [bao gồm] sáu điều hòa kính. “*Kiến hòa đồng giải*”: Nay chúng ta nói là “*phải kiến lập nhận thức chung*”. Cách nhìn của chúng ta đối với hết thầy người, sự, vật, đều phải rất gần giống như nhau. Điều này hết sức quan trọng. Điều thứ hai là “*giới hòa đồng tu*”. Phải vâng giữ pháp, trong đó, quan trọng nhất là Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Giới, oai nghi, nhất định phải tuân thủ. Giáo học như vậy sẽ sanh ra ảnh hưởng rất lớn, người theo học với Ngài ngày càng đông! Quý vị thấy Ngài chẳng phân biệt quốc

gia, chẳng phân biệt chủng tộc, chẳng phân biệt tôn giáo. Vào thời cổ, Ấn Độ là một quốc gia tôn giáo, bất luận là tín đồ của tôn giáo nào, quý vị đến học với đức Phật, Ngài đều hết sức vui thích dạy bảo quý vị. Hoàn toàn chẳng khuyên quý vị thay đổi tín ngưỡng tôn giáo, chẳng hề có! Quý vị chẳng thấy trong kinh Phật đã ghi chép chuyện ấy. Quý vị theo đạo Bà La Môn, vẫn cứ tín ngưỡng đạo Bà La Môn. Quý vị chỉ theo Ngài câu trí huệ, câu học vấn. Lại nữa, Ngài tôn trọng tất cả các tôn giáo, chẳng phê bình, khó có lắm! Vì thế, chủng tộc cũng là chuyện hết sức trọng yếu, nó có sức ảnh hưởng.

Nhưng cũng không nhất định! Ví như ở Trung Hoa, Thiên Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư chẳng phải là quý tộc, Ngài là thường dân. Lại còn chưa hề đi học, chẳng biết chữ, xuất thân là dân lao động nặng. Ngài làm công việc gì? Đàn Kinh đã nói rất rõ ràng, Ngài bán củi, là một tiêu phu. Mỗi ngày, lên núi đốn củi, đủ số lượng, bèn gánh xuống núi, gánh đến thành trấn là chỗ có đông người để bán. Cái nghề ấy hết sức vất vả! Lúc tôi học tiểu học tại Phước Kiến, tức Kiến Âu thuộc vùng Mân Bắc của tỉnh Phước Kiến. Kiến Âu là một thành phố lớn. Khi đó, mỗi nhà đun nấu, do thuở đó chưa có than đá, toàn là đốt củi, đây là thứ chẳng thể thiếu khuyết! Một là mua củi, hai là mua nước, vì thời ấy chưa có nước máy. Do vậy, có rất nhiều người múc nước bên sông, gánh đến thành thị bán. Một gánh nước giá mấy cắc, một gánh củi cũng là mấy cắc, rất rẻ! Ngài bán củi, thu được tiền, mua một ít gạo, một chút đồ ăn, trở về nhà phụng dưỡng mẹ già.

Sự thành tựu của Ngài có duyên khác hẳn; Ngài được Ngũ Tổ thương thức, truyền y bát cho Ngài. Khi được truyền, Ngài chỉ mới hai mươi bốn tuổi. Vì thế, có những kẻ chẳng phục, truy lùng Ngài khắp nơi, toan đoạt y bát trở về, “gã ấy há có đủ tư cách?” Bất đắc dĩ, Ngài đến ẩn thân trong đội thợ săn suốt mười lăm năm. Mười lăm năm sau, khi chuyện ấy đã lắng xuống, kẻ tìm Ngài đã suốt một thời gian dài mà chẳng tìm thấy, coi như hết chuyện. Duyên đã chín muồi, Ngài gặp pháp sư Ấn Tông. Thuở ấy, pháp sư Ấn Tông là một vị cao tăng đại đức ở Lãnh Nam (thuộc vùng Quảng Đông hiện nay), thông Tông, thông Giáo, là một vị đại pháp sư giảng kinh, thuyết pháp, được rất nhiều người kính ngưỡng. Pháp sư Ấn Tông rất lỗi lạc, gặp Lục Tổ, pháp sư Ấn Tông chẳng có tâm ganh tỵ. Nếu [pháp sư Ấn Tông] ôm lòng ganh tỵ, hãm hại, Lục Tổ đã xong đời! Lục Tổ gặp được một người thật sự rất lỗi lạc! Pháp sư Ấn Tông hỏi han minh bạch, Huệ Năng đại sư mong cầu được xuất gia, Sư liền thế độ cho Tổ. Sau khi đã thế độ, lại trở ngược bái Tổ

làm thầy. Tôi nói chuyện này là “*nước dâng, thuyền cao*”. Pháp sư Ấn Tông đề cao Tổ, Tổ lập tức nổi danh! Đại hòa thượng Ấn Tông bái ông ta làm thầy, ông ta còn chẳng phải là bậc tuyệt diệu ư? Ông ta phải là nhân vật cỡ nào? Duyên bất đồng! Nếu Lục Tổ chẳng gặp pháp sư Ấn Tông, có thể là suốt cả một đời chẳng ai biết tới Tổ. Duyên có mối quan hệ quá lớn!

Trong xã hội hiện thời, cũng nhấn mạnh chuyện xuất thân và chủng tộc, nhưng quan niệm chẳng giống với quan niệm xưa kia. Người hiện thời coi trọng bằng cấp, Trung Hoa lẫn ngoại quốc đều là như vậy. Quý vị xuất gia, mà là phân tử trí thức cao cấp, tốt nghiệp đại học, hoặc đạt được học vị Thạc Sĩ, hay đạt được học vị Tiến Sĩ, tự nhiên là quý vị xuất gia sẽ khác hẳn! Quý vị giảng kinh, thuyết pháp, mọi người sẽ tôn trọng quý vị, quý vị có học vị cao ngàn ấy mà! Vì thế, chẳng ít người xuất gia trẻ tuổi vào học tại các trường đại học nhằm mục đích giành lấy học vị. Có chánh xác hay không? Điều ấy có tất yếu hay không? Nói thật ra, chẳng tất yếu! Điều trọng yếu nhất vẫn là phải tuân thủ truyền thống, quý vị đổ công dốc sức sâu xa nơi kinh giáo, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, sau mười năm, hai mươi năm, quý vị trở thành chuyên gia. Tuy chẳng có bằng cấp, nhưng tôi đã đổ công dốc sức nơi môn này sâu hơn quý vị rất nhiều, chẳng thể phủ nhận điều ấy! Quý vị nêu câu hỏi, tôi có thể giải đáp; tôi nêu câu hỏi, quý vị trả lời không được. Đấy đều là sự thật!

Vì lẽ này, tôi thường bảo các vị pháp sư trẻ tuổi: - Chúng ta đã có cơ duyên này, được làm thân người, nghe Phật pháp. Nhất định là phải chọn lựa một môn trong kinh giáo Đại Thừa để thâm nhập một môn. Chính mình đã có thể khế nhập cảnh giới, sau đấy mới có thể giáo hóa người khác. Chẳng cần cầu tiếng tăm, lợi dưỡng! Cổ nhân nói: “*Thật chí danh quy*” (Đã có thực chất tốt bậc thì tiếng tăm sẽ đồn tới), người ta sẽ tự nhiên tôn trọng quý vị. Quý vị lại còn có cơ hội biểu lộ, hằng ngày giảng kinh, mỗi ngày lên bục giảng; trong số thính chúng, chẳng thiếu người là Tiến Sĩ, Thạc Sĩ, có rất nhiều nhân vật danh giá, hàng học giả, chuyên gia ngồi nghe ở dưới. Tôi thường nói tôi là một tấm gương tốt. Tôi chỉ học hết cấp hai, học Trung Học được nửa năm bèn bị thất học. Vì thế, suốt đời này, học tập rất vất vả. Điều khó có là gặp gỡ mấy vị thầy tốt nhiệt tâm dạy bảo. Thuở đó, tôi nghèo hèn đến tột bậc, thầy nhiệt tâm dạy bảo, chẳng lấy học phí, tôi hết sức cảm ơn. Sau khi học thành công, một mực đi giảng, bục giảng chính là chỗ để tôi học tập. Thính chúng đều là thầy, đều là các vị giám học của tôi, tôi quyết định

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh – Tịnh Hạnh Phẩm

chẳng dám khinh mạn, dạy và học giúp nhau tăng trưởng. Không ngừng nâng cao đức hạnh và học vấn của chính mình như vậy! A! Bây giờ đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta tiếp tục đọc đoạn kinh văn thứ hai một lượt.

(Kinh) Vân hà đắc sanh xứ cụ túc, chủng tộc cụ túc, gia cụ túc, sắc cụ túc, tướng cụ túc, niệm cụ túc, huệ cụ túc, hạnh cụ túc, vô úy cụ túc, giác ngộ cụ túc?

(經)云何得生處具足，種族具足，家具足，色具足，相具足，念具足，慧具足，行具足，無畏具足，覺悟具足。

(Kinh: Làm thế nào để được chỗ sanh về trọn đủ, chủng tộc trọn đủ, nhà trọn đủ, sắc trọn đủ, tướng trọn đủ, niệm trọn đủ, huệ trọn đủ, hạnh trọn đủ, vô úy trọn đủ, giác ngộ trọn đủ?)

Trong buổi học trước, chúng tôi đã nói đến “*chủng tộc cụ túc*”, chuyện này có thể ảnh hưởng rất mạnh. Nhân duyên của sự ảnh hưởng ấy rất phức tạp! Nếu nói bằng một câu tổng quát, sẽ là “*nhân duyên trọn đủ*”. Nhân duyên bao quát quá nhiều, những thứ ấy đều được gộp trong một câu này! Bởi lẽ, gia tộc có thể khiến cho đại chúng và người đời sau sanh khởi tín tâm. Thứ ba là...

(Sớ) Sanh tín hướng Tam Bảo, tu thiện chi gia, phi ngoại đạo đẳng gia.

(疏)生信向三寶修善之家，非外道等家。

(Sớ: Sanh trong nhà tin tưởng Tam Bảo, tu thiện, chẳng phải là nhà của bọn ngoại đạo).

Đây là “*gia cụ túc*”. Điều này là duyên phận, nhưng cũng chẳng nhất định! Ví như bản thân tôi chẳng có điều này! Cha mẹ và gia tộc tôi chẳng hề tín ngưỡng Phật pháp. Mẹ tôi tuy vào ngày Tết, ngày lễ, có đến chùa, đến miếu thờ thần để dâng hương, nhưng toàn là thuộc loại mê tín! [Dâng hương để] cầu trời Phật che chở bình an, cầu Phật, cầu thần phù hộ bình an, phù hộ thăng quan, phát tài, toàn là quan niệm như vậy. Cách

Quyển I - tập 1475 288

ngã ấy thuộc loại mê tín! Sanh trong gia đình tin tưởng Tam Bảo, tu thiện, nhất định là người ấy có cơ sở hết sức tốt đẹp, chúng ta có thể tưởng tượng được chuyện này. Từ nhỏ đã được Phật pháp hun đúc, cái duyên ấy quá thù thắng, rất khó gặp gỡ! Trong một đời này, nói theo chính bản thân tôi, nếu chẳng gặp tiên sinh Phương Đông Mỹ, người nào khuyên tôi học Phật, tôi cũng chẳng thể tiếp nhận! Trong sự cảm nhận của chính mình, đối với một vị trưởng thượng mình kính ngưỡng nhất, tôn trọng nhất, những lời từ chính miệng của vị ấy thốt ra sẽ khiến cho chúng ta tin tưởng trọn vẹn.

Tuy chúng tôi chẳng hoàn thành học nghiệp thế gian, nhưng đây là một loại học vấn khác. Do được Phương tiên sinh giới thiệu, tôi chẳng hoài nghi Phật pháp. Biết chuyện ấy xác thực là như thầy đã nói, [Phật pháp xác thực] là đỉnh cao nhất của triết học; học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Kẻ khác chẳng biết đến sự hưởng thụ ấy, nhưng người đọc sách Nho có thể hiểu được ít phần. Đó gọi là “*Khổng Nhan chi lạc*” (niềm vui của Khổng Tử, Nhan Hôi). Câu đầu tiên mở đầu sách Luận Ngữ là: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ? Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ? Nhân bất tri nhi bất uẩn, bất diệc quân tử hồ?*” (Học rồi tập luyện, cũng chẳng vui sao? Có bạn từ phương xa đến thăm, cũng chẳng sướng sao? Người ta chẳng biết mà không tức giận, cũng chẳng phải là bậc quân tử ư?) Dùng ba câu ấy để hình dung niềm vui do học Phật, quý vị mới thật sự thấu hiểu ít phần, thật sự vui sướng, đấy là hưởng thụ. Sự hưởng thụ ấy chẳng phải là tiền tài, chẳng phải là của cải, chẳng phải là địa vị, chẳng phải là quyền thế, mà là cảnh giới không ngừng nâng cao hơn! Trong xã hội, chúng ta suốt đời giữ vững bản phận của chính mình. Tôi chọn lựa nghề nghiệp này, tức xuất gia, cũng chẳng do chính tôi chọn lựa, mà là do Chương Gia đại sư thay tôi chọn lựa. Lão nhân gia rất miêng buốt lòng khuyên tôi: “Chẳng cần làm gì khác, anh chẳng phải là người thích hợp để làm chuyện gì khác. Hãy chăm chỉ học Phật, hoằng pháp lợi sanh!” Tôi hết sức tôn trọng thầy, rất nghe lời, là học trò ngoan. Lão nhân gia đã chọn lựa cho tôi, tôi liền xác định đi theo con đường ấy!

Cổ đức đã nói về con đường ấy rất hay: “*Hoằng pháp là gia vụ*”. [Hoằng pháp là] việc nhà của chúng ta, chuyện của chính mình là y giáo tu hành, hoằng pháp lợi sanh. Đấy là chuyện thuộc về bản phận của bản thân chúng ta. Đời này tôi đã làm được. Trừ chuyện này ra, bất cứ chuyện gì khác tôi cũng đều chẳng bận tâm. Cho nên đến hiện thời, vào độ tuổi này, tôi chẳng có đạo tràng, chẳng có tinh xá. Nơi tôi trụ là của

người khác, quyền sở hữu thuộc về người khác. Tôi nói “tôi có quyền sử dụng, chẳng cần quyền sở hữu”, rất tự tại! Chẳng có đồ chúng. Tuy dạy học hằng ngày mà cũng chẳng có học trò; nghiêm nhiên có nhiều kẻ nói họ là đồ chúng hoặc là học trò của tôi. Đó là do họ nói, chẳng phải là do tôi nói! Nhất định phải hiểu điều này! Hằng ngày đọc kinh, hằng ngày giảng kinh, thời gian lâu dài, bất tri bất giác bèn dần dần khế nhập. Thật sự vui sướng! Phiền não ít, trí huệ tăng trưởng, vọng tưởng, phân biệt ngày càng ít đi. Hằng ngày nghĩ tưởng chuyện gì? Nghĩ tưởng kinh văn, kinh giáo, đức Phật nói như thế nào, ta phải nên học như thế nào, ta phải nên giúp đỡ kẻ khác ra sao. Nghĩ tưởng những chuyện ấy, hết sức đơn thuần! Máy chục năm qua, tuy ở đô thị, nhưng trên thực tế vẫn là ẩn cư như cô nhân đã nói, “*ẩn cư nơi đô thị*”. Nơi đô thị có nhiều chuyện lắm, nhưng tôi nhất loạt không biết, không xem TV, không xem nhật báo, không đọc tạp chí, không nghe radio. Vì thế, mỗi ngày [luôn cảm thấy] thiên hạ thái bình.

Hễ phát sanh đại sự gì, có những tín đồ sẽ kể với tôi những tin tức ấy. Vì thế, tôi cũng có thể hiểu đôi chút, biết một ít. Trước nay, chính mình chẳng tiếp xúc, như vậy thì cái tâm mới có thể định được. Định sanh ra Huệ, Huệ có thể giải quyết vấn đề. Do vậy, năm 1998, tôi đến Tân Gia Ba, duyên cũng rất thù thắng. Có một lần ngẫu nhiên tôi nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên:

- Nếu muốn cho thế giới hòa bình, nhất định phải là các phe phái chẳng còn đối lập, có thể hóa giải sự kỳ thị chủng tộc, tôn giáo đối xử hòa thuận với nhau, mới có thể giải quyết vấn đề này! Nhưng đối với ba vấn đề lớn ấy, thực hiện từ tôn giáo sẽ dễ dàng hơn. Vì sao? Phạm là tín đồ tôn giáo, sẽ đều tin tưởng thần, họ có một điểm trung tâm. Hễ nắm được điểm trung tâm ấy, tức là “*thần yêu thương người đời*”, [đối với] nhà Phật là đại từ đại bi. Phật pháp là gì? “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Đây chính là “*thần yêu thương người đời*”, “*Thượng Đế yêu thương người đời*”.

Tôi nói [do những điều ấy, sẽ] có thể đoàn kết tôn giáo. Ông ta nghe nói rất thích thú, chủ động liên lạc giùm tôi, liên lạc với chín tôn giáo tại Tân Gia Ba, tuyệt quá! Tôi liền bỏ ra một chút thời gian, ông ta tháp tùng tôi đến thăm từng tôn giáo một, kết bạn; đến cuối cùng, chín tôn giáo biến thành người một nhà. Tổng Thống Tân Gia Ba thưở ấy là tiên sinh Vương Đỉnh Xương thấy vậy hết sức hoan hỷ. Tôi đã gặp vợ chồng ông Vương Đỉnh Xương vài lần. Họ rất tán thán chuyện chúng tôi đã làm!

Ở chỗ nhỏ bé ấy, chúng tôi đã thực hiện ba năm, tổ chức ba lần đại tiệc thân mật, các tôn giáo cùng nhau ăn mừng năm mới. Lần đầu tiên là năm 1999, ba ngàn tám trăm người tham gia. Lần thứ hai là năm 2000 Dương Lịch, có bảy, tám ngàn người tham gia. Lần thứ ba là năm 2001, dự đoán sẽ có hơn vạn người [tham dự]. Do trong lần cuối cùng, Thủ Tướng Tân Gia Ba làm khách danh dự của chúng tôi; đây là người lãnh đạo quốc gia, cho nên nhân viên bảo vệ sẽ đông hơn, cẩn thận hơn. Nhưng họ cũng nói với chúng tôi, hy vọng số người [tham dự sẽ] không đông lắm. Do vậy, chúng tôi phỏng chừng là năm ngàn người, thế mà hôm ấy, thật sự có gần tám ngàn người tham dự, làm rất thành công. Máy quốc gia phụ cận đều có đại biểu đến tham dự, như Mã Lai, Indonesia, Việt Nam, Cao Miên, Thái Lan, Phi Luật Tân, gần như là mấy vị chủ quản tôn giáo của quốc gia, hoặc các vị đại đức có tiếng tăm, có địa vị trong tôn giáo. Vì thế, kết giao bằng hữu càng nhiều hơn cũng là do nhân duyên như thế đó. Tôi tạo lập mối quan hệ rất tốt đẹp với Nam Dương.

Rời khỏi Tân Gia Ba, chánh phủ Úc đặc biệt cấp giấy phép nhập cảnh cho tôi, đối xử hết sức lịch sự. Ở Úc, tôi bèn có duyên phận, giúp họ đoàn kết tôn giáo, giúp họ đoàn kết các sắc tộc. Đối với chuyện này, chánh phủ Úc đã lập ra một cơ cấu chuyên môn là bộ văn hóa đa nguyên để quản trị chuyện ấy. Người chấp hành là các học viện, do các đại học chấp hành. Chuyện này hay lắm, hết sức tốt đẹp! Vì các học viện chẳng thiên vị một tôn giáo nào, quyết định là giữ địa vị trung lập, đối với mỗi tôn giáo đều tốt đẹp. Vì thế, tôi được tiếp xúc [với những vị thuộc] ngành giáo dục bậc cao, có cơ duyên cùng những vị giáo sư thuộc các học viện đi dự hội nghị tọa đàm hai lần. Không ngờ, học viện trao tặng tôi bằng Tiến Sĩ danh dự, mời tôi làm giáo sư đại học. Tôi thừa cùng các vị, tôi tốt nghiệp cấp hai, tuy học văn của tôi rất thấp trong trường, nhưng tôi có công phu năm mươi năm nơi Phật học. Tôi dạy học, [tức là] giảng kinh dạy học cho đến năm đó dường như là đã bốn mươi ba năm. Giảng kinh, dạy học suốt bốn mươi ba năm; đây là những thứ thực tại bày ra trước mặt. Chúng tôi tiến hành tọa đàm với các giáo sư, các giáo sư nêu ra câu hỏi, tôi đều có thể giải đáp từng vấn đề một. Dựa vào đâu? Phật pháp. Phật pháp xác thực là trí huệ viên mãn. Đáng tiếc là bản thân chúng tôi vẫn chẳng đạt tới viên mãn, học đã nhiều năm ngàn ấy, chẳng có đại trí huệ, chỉ mở mang một chút trí huệ. Một chút trí huệ ấy vẫn dùng được. Vì thế, người thật sự có học văn chân thật, kẻ khác chẳng thể coi rẻ được!

Nhất là trong hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, phương tiện thông tin phát triển. Hiện thời, chúng tôi giảng kinh dạy học, lợi dụng mạng lưới Internet, lợi dụng truyền hình vệ tinh, bất cứ nơi nào trên toàn cầu đều có thể tiếp nhận. Sự ảnh hưởng này xác thực là chẳng giống như trước kia, trong khoảng thời gian rất ngắn bèn có ảnh hưởng rất lớn. Vì vậy, suốt đời tôi không xây cất chùa miếu, [bởi lẽ] chùa miếu chẳng có sức ảnh hưởng to lớn. Tôi biết truyền hình vệ tinh và mạng Internet có ảnh hưởng to lớn, tôi dùng những thứ ấy làm đạo tràng, ở nơi phải thuê mướn cũng được, chẳng cần chính mình phải có đạo tràng. Hằng ngày khăng khăng chẳng mệt, nghiêm túc nỗ lực nâng cao cảnh giới của chính mình, giúp người khác học Phật. Học Phật nói chung chẳng ngoài chuyện giúp cho kẻ khác “*quay đầu là bờ*”, giúp kẻ khác đoạn ác tu thiện, giúp người ta phá mê khai ngộ. Mục đích chung cực là giúp đỡ họ “*chuyển phàm thành thánh*”. Quý vị nói xem, sự nghiệp ấy có nhiều ý nghĩa, nhiều giá trị, sung sướng như thế đó! Đây mới là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Cái duyên ấy cũng chẳng phải là rất dễ dàng đạt được. Nói tổng quát bằng một câu, nhà Phật nói “duyên” chính là nói hết sức chính xác, nói khiến cho người ta [nghe xong] chẳng thể không năm vóc gieo sát đất, đều là do duyên!

Trong xã hội hiện thời, [xem xét] câu này (“*gia cụ túc*”), [sẽ thấy] dấu sanh trong nhà ngoại đạo, nếu người ấy có duyên gặp gỡ Phật pháp, sẽ có thể cải biến. Người từ tôn giáo khác chuyển sang học Phật rất nhiều, tôi đã gặp không ít. Khi tôi gặp mặt, luôn dùng chánh pháp khuyên họ, chẳng cần thay đổi tín ngưỡng tôn giáo của quý vị. [Ép buộc kẻ khác phải thay đổi tôn giáo để học Phật] là sai lầm! Quý vị học Phật là chánh xác! Vì sao? Đức Phật là thầy của quý vị. Ví như quý vị là tín đồ đạo Thiên Chúa, quý vị tín ngưỡng Chúa Trời. Thượng Đế là chủ, là cha của quý vị. Quý vị theo học với Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật là thầy, thầy và cha mẹ ta chẳng xung đột. Vậy thì quý vị nói “ta muốn từ bỏ cha mẹ, chẳng cần cha mẹ nữa, đi theo thầy”, Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng thâm nhận quý vị. Vì sao? Quý vị bất hiếu! Sư đạo được kiến lập trên cơ sở hiếu đạo. Quý vị đã bất hiếu đối với cha mẹ, làm sao Thích Ca Mâu Ni Phật có thể thâm nhận quý vị cho được? Phải biết điều này! Từ kinh Phật, chúng ta đã thấy rất nhiều. Quý vị thấy rất nhiều tín đồ tôn giáo Bà La Môn, Du Già, Số Luận, Ấn Độ vào thời cổ có rất nhiều tín đồ tôn giáo như thế ấy, các bậc học giả hoặc lãnh đạo tôn giáo hướng về Thích Ca Mâu Ni Phật thỉnh giáo. Đây là giáo dục! Mỗi quan hệ giữa chúng ta và Thích Ca Mâu Ni Phật là quan hệ thầy trò, mỗi

quan hệ giữa chúng ta và các vị Bồ Tát là quan hệ bạn học. Các Ngài học trước chúng ta, chúng ta học sau. Chúng ta là bạn học lớp trước và lớp sau, phải hiểu rõ ràng, minh bạch, chẳng giống như tôn giáo!

Trong tôn giáo có thần, có một vị chân thân duy nhất, hoặc một vị chân chúa duy nhất, con người chẳng thể là chân chúa, chẳng thể làm thần! Trong Phật giáo, tất cả hết thảy mọi người đều có thể làm Phật, vì sao? Phật là một danh xưng học vị trong Phật giáo, học vị cao nhất gọi là Phật Đà. Rất giống như trong các viện đại học hiện thời, học vị cao nhất là Tiến Sĩ. Quý vị học hành chăm chỉ đều có thể đạt được học vị Tiến Sĩ. Do vậy, đức Phật mới nói: *“Hết thảy chúng sanh đều là vị lai Phật”*. Lời này nói chẳng sai, phải hiểu chuyện này, chớ nên nầy sanh hiểu lầm! Tín đồ của bất cứ tôn giáo nào cũng đều có thể học Phật hay không? Đều có thể học Phật! Vì thế, tôi đối xử với những tôn giáo khác hết sức tốt đẹp, quan hệ rất tốt đẹp. Đã thông đạt, hiểu rõ chân tướng sự thật, sẽ chẳng có chướng ngại!

Do vậy, chúng ta đọc đoạn kinh văn này, nghĩ đến câu *“nói chung là gặp duyên khác nhau”*, Thiện Đạo đại sư đã nói như vậy. Ngài nói: *“Tuy niệm Phật vãng sanh, bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, nói chung là do gặp duyên khác nhau”*. Chúng ta có thể dùng câu nói ấy của Ngài để [liễu giải] duyên phận của mỗi cá nhân trong suốt một đời cũng là do gặp duyên khác nhau! Gặp duyên thù thắng, quý vị sẽ có thành tựu rất khá. Chẳng gặp duyên thù thắng, hoặc gặp phải duyên bất hảo, chúng sẽ có thể dụ dỗ quý vị đi vào con đường bất thiện, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, đáng tiếc quá! Do vậy, chúng ta phải tiếc duyên, phải tiếc quý duyên phận!

Câu thứ tư là *“Sắc cụ túc”*:

(Sớ) Hình sắc đoan nghiêm, phi xú lậu đẵng.

(疏)形色端嚴，非醜陋等。

(Sớ: Hình sắc đoan nghiêm, chẳng xấu xí, hèn kém...)

“Hình” (形) là hình dạng, “sắc” (色) là thái độ của chúng ta. Dáng vẻ hòa nhã, vui tươi, đoan trang, nghiêm túc, khiến cho người khác kính yêu. Đối với người tu hành, điều này chẳng quan trọng cho lắm, nhưng hoàng pháp sẽ rất thuận tiện. Vì hình sắc đoan nghiêm sẽ tạo hảo cảm cho người khác, pháp duyên của quý vị sẽ thù thắng; nhưng hình sắc đoan nghiêm do đâu mà có? Phải biết: Ngàn muôn phần quý vị đừng nên đi sửa sắc đẹp. Quý vị sửa sắc đẹp hoặc trang điểm thì sai mất rồi! Hậu

quả sẽ là khổ sở chẳng kham nói nổi! Vì sao? Phá hoại hoàn cảnh sanh thái tự nhiên của chính quý vị. Thân thể và dung mạo của quý vị do cha mẹ sanh ra như vậy, có thể sửa đổi hay không? Có thể chứ! Dùng phương pháp gì để sửa? Đức Phật nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Quý vị có thể hiểu đạo lý ấy, sẽ có thể sửa được! Do đó, quý vị thấy người học Phật có những vị tướng mạo của họ biến đổi rất rõ rệt. Vốn là tướng mạo xấu xí, nay thì tướng mạo hết sức trang nghiêm. Đó là gì? Công phu đấy! Vì sao tướng mạo vốn không tốt? Tham, sân, si, mạn quá nặng! Tham, sân, si là phiền não. Cái tâm đây ấp phiền não, tướng mạo làm sao tốt đẹp cho nổi? Sau khi đã học Phật, trừ bỏ tham, sân, si, siêng tu Giới, Định, Huệ, đương nhiên là hình sắc của người ấy sẽ biến đổi. Người càng từ bi, quý vị thấy tướng của họ là tướng từ bi. Càng nhu hòa, tướng của họ là tướng nhu hòa.

Đức Phật dạy con người tu Lục Độ, Tứ Vô Lượng Tâm, tức từ, bi, hỷ, xả, lẽ nào tướng mạo chẳng tốt đẹp cho được? Đương nhiên sẽ là tốt đẹp! Tướng mạo tốt đẹp, mà thể chất cũng sẽ tốt đẹp. Khi chưa học Phật, lắm bệnh tật; khi đã học Phật, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng, thân thể cũng khá hơn, các bệnh tật đều chẳng có! Đây mới là công phu chân thật. Nếu tướng mạo không tốt, pháp duyên tiếp dẫn đại chúng sẽ bị chướng ngại! Người ta vừa trông thấy tướng mạo không tốt, chẳng muốn thân cận quý vị! Vì thế, Bồ Tát thành Phật, [tức là] Bồ Tát tu hành thành Phật, trong kinh đức Phật đã nói, vẫn phải dùng thời gian một trăm kiếp, [sử dụng] thời gian dài như vậy để chuyên môn tu phước báo. Vì sao? Phước báo có thể tiếp dẫn chúng sanh. Phước báo là ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo. Đây là nói về hình sắc đoan nghiêm. Tướng mạo của Phật, Bồ Tát đều hết sức tốt đẹp, tâm địa tốt lành, thiện tâm, thiện tư duy, ngôn ngữ và hành vi đều thiện, chẳng có gì không tốt. Tướng chuyển theo tâm, biến thành hết sức thiện lương. Người thân cận kẻ ấy, sẽ tự nhiên giống như có một sức hấp dẫn thu hút, thiện cảm ứng với thiện mà! Do đó, chẳng thể dùng những thứ giải phẫu bên ngoài, chẳng thể cầu những thứ thuốc thang linh dị, những thứ ấy đều là giả! Hãy ghi nhớ: Tướng chuyển theo tâm, thể chất cũng chuyển theo tâm. Tâm chúng ta phải thanh tịnh, phải thiện lương. Thể chất thanh tịnh sẽ ít bệnh. Tâm địa thiện lương, diện mạo của quý vị liền thiện lương. Dùng phương pháp này sẽ tốt đẹp, sửa đổi vận mạng của chính mình.

Thứ năm là...

(Số) Cụ trượng phu tướng.

(疏)具丈夫相。

(Sớ: *Đầy đủ tướng trượng phu*).

[Đây là] “*tướng cụ túc*” (tướng trọn đủ) [trong lời hỏi thuộc phần chánh kinh].

Tiếp đó, [lời Sớ] viết:

(Sớ) *Chư căn bất khuyết*.

(疏)諸根不缺。

(Sớ: *Các căn chẳng khuyết*).

Điều này cũng hết sức trọng yếu. Trong chuyện hoằng pháp lợi sanh, quý vị gặp rất nhiều thuận tiện. Tuy là như thế, người các căn chẳng trọn đủ vẫn có thành tựu, nhưng ít hơn. “*Manh*” (盲) là mù mắt, chẳng nhìn thấy, chẳng có cách nào đọc kinh vì không trông thấy. “*Lung*” (聾) là chính người ấy không nghe được. “*Á*” (啞, câm) thì người ấy có nghi vấn sẽ chẳng hỏi được. Những điều ấy đều là chướng ngại, đều gọi là “*các căn bị khuyết hãm*”. “*Chư căn*” là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, đều chẳng bị thiếu hụt, đây là tướng hảo. Nghiêm túc tu hành, sáu căn của quý vị ngày càng tinh tường, ngày càng thù thắng.

Thầy tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam. Cụ ngoài tám mươi, răng đã rụng, lại mọc hai cái răng, chẳng thể nghĩ bàn! Cụ vãng sanh khi đã chín mươi bảy tuổi, chẳng mất một cái răng nào. Đây là tu hành đắc lực. Cụ có thể sống trường thọ như vậy, cũng là do tu trì đắc lực. Nếu nói theo cách xem tướng thông thường, phần Địa Các²⁹ nơi cằm của cụ chẳng dài, phần Nhân Trung còn tạm được, chứ cằm bị lép, tướng như vậy là đoản mạng, rất khó sống đến sáu mươi tuổi. Cụ sống đến chín mươi bảy tuổi, cũng là đã thật sự sửa đổi vận mạng của chính mình. Do vậy, học Phật, quý vị có thể hiểu rất nhiều điều, đều có thể ứng dụng vào cuộc sống, sửa đổi vận mạng của chính mình. Đời này sẽ sống rất hạnh phúc, rất vui sướng, đời sau càng viên mãn hơn. Đời sau là quả báo, đời này là hoa báo.

²⁹ Địa Các (地閣) là phần tương ứng với cằm trong khoa xem tướng mặt. Theo quan niệm tướng số Trung Hoa, người giàu có, phong lưu, sống lâu, địa các phải đầy đặn, rộng rãi, nở nang, không được lẹm, hoặc chẻ, không hẹp, ngắn, hay lõm. Nhân Trung (人中) là cái rãnh lõm trên mặt giữa mũi và miệng. Người Hoa cho rằng nhân trung dài, rộng, sâu sẽ thọ, lắm con cháu.

Đối với câu thứ sáu [trong phần chánh kinh], tức “*niệm cụ túc*”, [lời Sớ giảng]:

(Sớ) Chánh niệm bất vong, diệc túc niệm hiện tiền.

(疏)正念不忘，亦宿念現前。

(Sớ: Chánh niệm chẳng quên, túc niệm cũng hiện tiền).

“*Túc niệm*” (宿念) là trong đời quá khứ. Trong đời quá khứ, những gì người ấy đã niệm đều là chánh niệm. Duyên trong đời này hết sức thù thắng, từ bé đã gặp gỡ [Phật pháp], sanh trong gia đình rất tốt đẹp, cha mẹ và gia đình đều học Phật. Từ nhỏ đã tiếp nhận Phật pháp un đúc, do thiện căn trong đời quá khứ dẫn phát, cho nên thông minh khác người, có trí huệ bất phạm. Từ chỗ này, chúng ta cũng hiểu, người có thiện căn từ đời trước chẳng phải là đa số, mà là rất ít. Đa đa số chúng sanh trong đời trước đều tạo ác nghiệp. Vì thế, ác tập khí rất nặng, ác niệm rất mạnh. Nhìn từ chỗ nào? Nhìn vào lúc chúng tôi giảng kinh, nhìn từ lúc chúng tôi lên lớp, quý vị thấy có rất nhiều thính chúng khi chuyên tâm nghe giảng, do thiện căn đời trước của người ấy dẫn phát, họ bị cảm động, khóc òa, đầm đìa nước mắt, sám hối. Từ điều này quý vị có thể nhìn ra, nhưng như thế nào? Sám hối thì sám hối vậy đó; sau một, hai ngày, bệnh cũ lại phát ra!

Đây là do nguyên nhân gì? Quý vị bèn hiểu, tập khí bất thiện trong đời quá khứ quá nặng. Vì vậy, họ chẳng có cách nào! Họ rất muốn sửa đổi, nhưng sửa không được, rất mong học, nói chung là do nhân duyên sai biệt chướng ngại họ. Chúng ta thường có thể thấy chuyện này! Lại quay về xét chính mình, nếu bản thân chúng ta chẳng dừng mãi tinh tấn, mỗi ngày đều học tập, dù mài chẳng bỏ, chắc chắn là cũng bị tập khí ác tiềm nhiễm! Do vậy, có rất nhiều đồng học đến hỏi tôi: “Thầy làm thế nào để giữ cho mình chẳng bị hoàn cảnh bên ngoài ô nhiễm?” Tôi trả lời họ chỉ bằng một câu: “Đọc kinh mỗi ngày, giảng kinh mỗi ngày, quý vị sẽ chẳng bị [ô nhiễm]”. Mỗi ngày đọc kinh là mỗi ngày đều thân cận Phật, Bồ Tát. Mỗi ngày giảng kinh thì quý vị mỗi ngày đều phải chuẩn bị. Nếu quý vị chẳng chuẩn bị, lên giảng đài sẽ không thể kết thúc được, khó coi lắm, thật đấy! Đây là phương pháp đốc thúc chính mình tốt nhất. Quý vị xem nhé, thầy đốc thúc, cha mẹ đốc thúc, [chúng ta] đều có cách qua mặt, lừa gạt, dùng mách khéo để chiếm lợi thế. Thính chúng đốc thúc, học trò đông đảo như vậy đốc thúc quý vị, quý vị sẽ chẳng có cách nào lừa gạt được! Chẳng thể nào không chuẩn bị nghiêm túc!

Mỗi ngày tư tưởng đều đặt nơi đạo, nơi chánh niệm; đâu có tà niệm, nó chẳng dấy lên được! [Bởi lẽ], tà niệm chẳng có duyên, còn duyên của chánh niệm hết sức đầy đủ. Kinh luận Phật giáo quá nhiều, giảng cả đời chẳng hết! Đối với bộ kinh Hoa Nghiêm này, xét theo tốc độ tiến triển hiện thời, còn phải giảng bao nhiêu năm nữa? Tối thiểu là từ mười năm trở lên. Hiện thời, chúng tôi mới giảng một phần mười, đã giảng đến hơn ba ngàn giờ, [thế mà chỉ giảng được] một phần mười! Do vậy, [để giảng những phần sau] tối thiểu là mười năm nữa! Mười năm như một ngày, niệm niệm đều đặt nơi Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, làm sao quý vị học theo thói xấu cho được? Đó là chuyện chẳng thể nào có! Nay đang trong thời kỳ Mạt Pháp, bên ngoài có sức dụ dỗ, mê hoặc to lớn, mạnh mẽ, đây là phương pháp tốt nhất để làm thế nào hòng giữ cho chính mình chẳng bị dụ dỗ, mê hoặc! Đời này, bản thân tôi nhờ cách này mà đắc lực. Nếu chẳng giảng kinh [mà mong] chẳng bị cảnh giới bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, sẽ là rất khó. Quá khó lòng, cầm cự không nổi!

Câu thứ bảy [trong phần chánh kinh] là “*huệ cụ túc*” (huệ trọn đủ) [được lời Sớ giảng như sau]:

(Sớ) Huệ ngộ cao minh, thiện giải thế pháp.

(疏) 慧悟高明，善解世法。

(Sớ: Trí tuệ giác ngộ cao minh, khéo hiểu pháp thế gian).

“*Thế*” (世) là pháp thế gian, đúng như Tiên Sĩ Thang Ân Tử đã nói: “*Để giải quyết những vấn đề xã hội trong thế kỷ hai mươi mốt, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Đại Thừa Phật pháp*”. Đại Thừa Phật pháp có thể giải quyết vấn đề xã hội, [đấy chính là] “*thiện giải thế pháp*” (khéo hiểu pháp thế gian). Vì sao? Trí tuệ đã khai. Người đời chẳng liễu giải chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, luôn dựa vào kinh nghiệm trong quá khứ của chính mình để suy đoán. Suy đoán thì làm sao có thể đoán đúng cho được? Các nhà khoa học tuy dựa theo phương pháp suy luận để khảo sát, vẫn chẳng đạt được câu trả lời chánh xác! Do nguyên nhân nào? Trước kia, thầy Phương đã bảo tôi, lên cao hơn, lý luận học (Logic) sẽ vô dụng, siêu việt mà! Lý luận học, Nhân Minh (Hetuvidyā), và biện chứng pháp (Dialectic method) là những phương pháp luận khoa học. Phương pháp luận của khoa học cũng có phạm vi nhất định. Vượt ra ngoài phạm vi ấy, thầy đều chẳng dùng được. Thầy Phương nói Đại Thừa Phật pháp siêu việt. Thuở ấy, đức Phật thường vận

Quyển I - tập 1475

dụng những phương pháp ấy vào đâu? Giáo pháp Tiểu Thừa. Đối với Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát thì dùng được, chẳng thể áp dụng với hàng Bồ Tát Ma Ha Tát. Quý vị nói xem, những lời Huệ Năng đại sư đã nói trong Đàn Kinh là siêu việt!

Do đó, đối với pháp thế gian, bất luận sanh khởi vấn đề phức tạp, khó khăn gì chi nữa, hễ gặp được trí huệ chân thật, sẽ tự nhiên hóa giải, [đó là] “*thiện giải thế pháp*”. Giúp hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, giúp hết thảy chúng sanh hóa giải tai nạn. Thiên tai, nhân họa, không gì chẳng phải là do ác nghiệp tác động. Lìa khỏi ác nghiệp, há có những chuyện ấy? Có rất nhiều kẻ không tin, nói đến nhân họa (人禍, tai họa do con người gây ra), chúng ta hồi tâm hướng thiện [hòng giải trừ nhân họa], cũng có lẽ họ còn có thể tin tưởng. Chứ thiên tai như động đất, bão lốc, sóng thần, núi lửa bùng nổ, vỏ trái đất nảy sanh sự biến hóa, [họ sẽ phản bác] “những chuyện ấy có gì dính dáng đến chuyện con người tạo tác thiện hay bất thiện?” Mọi người đều nói kiểu đó! Kinh Phật bảo “có liên quan”. Lũ bình phàm chúng ta chẳng thừa nhận, đặc biệt là những kẻ thuộc giới khoa học. Trong kinh, đức Phật đã nói chuyện này, nhưng trong khoa học chẳng tìm thấy căn cứ, tìm không ra chứng cứ!

Vì vậy, trong những năm qua, Tiến Sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản làm thí nghiệm về sự kết tinh của nước. Các đồng học thấy tin tức ấy trên Internet, hạ tải (download) cho tôi xem, tôi thấy vậy hết sức hoan hỷ. Vì sao? Khoa học đã chứng minh ý niệm của con người có thể biến đổi hoàn cảnh bên ngoài. Chúng ta có một niệm thiện, nước sẽ kết tinh biểu lộ hết sức đẹp đẽ. Tâm chúng ta bất thiện, nó sẽ phản ứng hết sức xấu xí. Nước là khoáng vật, chẳng phải là sinh vật. Từ thí nghiệm ấy, chúng ta khẳng định: Đúng như kinh Phật đã dạy, toàn thể vũ trụ là một thể hữu cơ, có sanh mạng, sống động! Theo giáo pháp Đại Thừa, hết thảy các pháp do đâu mà có? Do Pháp Tánh biến hiện, “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, do pháp tánh biến ra. Pháp Tánh là chân tánh, nó có sẵn năng lực thấy, nghe, hay, biết, có sắc, thanh, hương, vị. Thấy, nghe, hay, biết là tánh của nó. Sắc, thanh, hương, vị là tướng của nó. Pháp Tánh, pháp tướng, toàn thể vũ trụ là sống động!

Vì thế, tôi cố vũ Tiến Sĩ Giang Bồn Thắng càng thêm gắng công! Hiện thời, ông ta mới chỉ là phát hiện sự thấy, nghe, hay, biết. Nước có thấy, nghe, hay, biết, [tức là] khoáng vật có thấy, nghe, hay, biết. Đã phát hiện nó có sắc tướng, nó hãy còn có âm thanh, còn có hương, còn có vị, mà ông ta vẫn chưa phát hiện. Hãy tiếp tục khéo gắng sức, chúng tôi cũng kết giao thành bạn bè thân thiết. A! Hôm nay đã hết thời gian

rồi, chúng tôi nói tới đây!

Tập 1476

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin hãy xem đoạn kinh văn thứ hai trong phẩm thứ mười một, tức phẩm Tịnh Hạnh, cũng là đoạn thứ nhất trong mười đoạn của phần Biệt Minh. Chúng ta đọc kinh văn một lượt:

(Kinh) Vân hà đắc sanh xứ cụ túc, chủng tộc cụ túc, gia cụ túc, sắc cụ túc, tướng cụ túc, niệm cụ túc, huệ cụ túc, hạnh cụ túc, vô úy cụ túc, giác ngộ cụ túc?

(經)云何得生處具足，種族具足，家具足，色具足，相具足，念具足，慧具足，行具足，無畏具足，覺悟具足。

(Kinh: Làm thế nào để được chỗ sanh về trọn đủ, chủng tộc trọn đủ, nhà trọn đủ, sắc trọn đủ, tướng trọn đủ, niệm trọn đủ, huệ trọn đủ, hạnh trọn đủ, vô úy trọn đủ, giác ngộ trọn đủ?)

Lần trước, chúng ta đã học đến câu thứ bảy, tức “*huệ cụ túc*”. Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã viết: “*Huệ ngộ cao minh, thiện giải thế pháp*” (Trí huệ giác ngộ cao minh, khéo hiểu pháp thế gian). Đây là vào thời đức Thế Tôn trụ thế, thuyết pháp trong bốn mươi chín năm, gần như đã gặp khắp nam, nữ, già, trẻ, các ngành nghề trong xã hội. Trên là từ quốc vương, đại thần, [dưới là] cho tới kẻ buôn bán nhỏ, kẻ chạy vật; trong số đó, còn có khá nhiều nhà tôn giáo, người tu hành, bậc học giả, đức Phật đều tiếp xúc. Những người ấy đối trước đức Thế Tôn nêu ra khá nhiều câu nghi vấn hoặc vặn hỏi, nay chúng ta gọi là những vấn đề “*nổi cộm*”, đức Phật chưa hề suy ngẫm, nghĩ ngợi, chẳng hề có, mà là trả lời ngay lập tức! Trả lời tự nhiên, trả lời thù thắng dường ấy; đây chính là “*huệ cụ túc, thiện giải thế pháp*”. Xác thực là có những kẻ cố ý gây khó dễ, đến thử thách Thích Ca Mâu Ni Phật, “*coi xem rốt cuộc ông có năng lực cỡ nào?*” Đức Phật chẳng tránh né, đều có thể giải đáp. Sau khi Ngài trả lời, đối phương năm vóc gieo sát đất, chẳng thể không bội phục!

Đức Phật nói lời thật, những đức năng ấy hết thảy chúng sanh vốn sẵn trọn đủ, giống như trong phẩm [Nhu Lai] Xuất Hiện ở phần sau kinh

Hoa Nghiêm đã nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, nhưng do vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Đức Phật biết rành mạch, rõ ràng. Chư Phật, Bồ Tát xuất hiện trong cõi đời chỉ vì một chuyện, kinh Pháp Hoa đã dạy rất rõ ràng: “*Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện trong cõi đời*”. Đại sự ấy chính là đại sự gì vậy? Chính là nói rõ chân tướng sự thật ấy với mọi người! Đây là đại sự, chẳng phải là chuyện vặt vãnh! Hết thấy chúng sanh có trí huệ bình đẳng, chẳng khác chư Phật Như Lai, không gì chẳng biết, không gì chẳng thể! Đối với đức hạnh và tướng hảo, đức Thế Tôn thị hiện Liệt Ứng Thân, tức là ba mươi hai tướng cùng với tám mươi thứ hảo. Những tướng tốt như trong sách xem tướng thế gian đã nói đức Phật đều trọn đủ, chẳng thiếu một tướng nào! Người thế gian chỉ biết những điều ấy, họ đâu có biết đức Phật còn có Báo Thân. Báo Thân là thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo, chẳng thể dùng những con số để tỷ dụ, tính toán. Người thế gian chẳng biết điều này! Vì thế, pháp Thừa Thiên về kinh nghiệm và kiến thức thông thường của người thế gian; hễ nói ra, mọi người sẽ dễ hiểu. Pháp Đại Thừa khó khăn, [bởi lẽ, nó] chẳng phải là kinh nghiệm như người thế gian sở hữu, mà là cảnh giới do chư Phật Như Lai đích thân chứng nhập. Người hiện tại gọi [những giáo nghĩa Đại Thừa] là “chân tướng của vũ trụ và nhân sinh”, là chân thật, chẳng giả!

Sau khi đã hiểu rõ, chúng ta hãy nên giác ngộ, cũng là như đức Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Bài kệ Khai Kinh có câu: “*Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ*” (Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ). Vào những năm đầu nhà Thanh trước, cư sĩ Bành Tế Thanh đã nói: “*Hiếm có khó gặp kể từ vô lượng kiếp đến nay*”, [tức là nói về chuyện] được gặp Phật pháp Đại Thừa. Được làm thân người, gặp Phật pháp Đại Thừa, khó khăn dường ấy! Sau khi đã gặp gỡ, hy vọng quý vị đừng nên luống uổng đời này, hãy giải quyết đại sự nhân duyên ngay trong đời này. “*Đại sự*” ấy chính là nhập Phật cảnh giới. Chuyện này nói khó thì chẳng khó, mà bảo là dễ thì cũng chẳng dễ! Khó hay dễ chẳng do bên ngoài; khó hay dễ là do cái tâm của mỗi người. Quý vị thật tâm muốn học, sẽ chẳng khó! Quý vị chẳng dùng chân tâm để học tập, sẽ chẳng dễ dàng! Thật tâm học tập thì điều đầu tiên là quý vị phải nhận biết, tức là quý vị phải nhận thức, phải hiểu rõ. Đây chính là trí huệ, thường nói là “*thấy thấu suốt*”, quý vị phải hiểu rõ. Sau khi đã hiểu rõ, quý vị sẽ có thể buông xuống!

Đức Phật dạy: Sở dĩ phàm phu chẳng thể thành Phật, cũng có

nghĩa là quý vị chẳng thể khôi phục Tánh Đức của chính mình, là vì có ba loại chướng ngại. Kinh Hoa Nghiêm gọi chúng là “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”. Giáo pháp Đại Thừa gọi chúng là “*phiền não*”. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, vọng tưởng là Vô Minh phiền não. Nói những danh từ này, kẻ sơ học [sẽ cảm thấy] khó hiểu. Nói như kinh Hoa Nghiêm, tuy cũng chẳng dễ hiểu, nhưng mọi người nghe xong, sẽ dễ tiếp nhận hơn! Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, những thứ ấy là nghiệp nhân thật sự. Do ba loại nghiệp nhân ấy, hiện ra ba loại cảnh giới bất đồng vời vọi. Các cảnh giới ấy chính là “*duy thức sở biến*”, tâm hiện, thức biến. Ba loại chấp trước ấy đều có! Quý vị có toàn bộ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ hiện ra cảnh giới lục đạo luân hồi, đọa lạc ở trong ấy. Khi đọa lạc dễ dàng, đứng là chẳng cần thận liềm bị đọa lạc, nhưng thoát ra sẽ khó lắm! Thoát chẳng được! Nếu chúng ta thật sự giác ngộ, buông xuống chấp trước, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng còn chấp trước, biết những tướng ấy đúng như kinh Kim Cang đã dạy: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, “*hết thảy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, chẳng chấp trước nữa, thật sự có thể tự tại tùy duyên, tùy duyên mà không phan duyên, sẽ vượt thoát lục đạo!

Nhưng quý vị còn có phân biệt, còn có vọng tưởng, còn có hai thứ ấy; hai thứ ấy sẽ biến hiện thành tứ thánh pháp giới, tức là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, và Phật trong mười pháp giới. Chư vị phải ghi nhớ: Phật trong mười pháp giới chính là Tương Tự Tức Phật như Thiên Thai đại sư đã nói. Tương tự, chẳng phải là thật sự; rất giống, nhưng chẳng thật, [đó gọi là] Tương Tự Tức. Đây là bốn pháp giới ở phía trên trong mười pháp giới. Nếu quý vị cũng buông phân biệt xuống, nói cách khác, chẳng còn phân biệt hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, ý niệm phân biệt đã đoạn dứt, vậy thì chúc mừng quý vị. Quý vị có tư cách vượt thoát mười pháp giới.

Pháp giới ở ngoài mười pháp giới được gọi là Nhất Chân pháp giới, kinh Hoa Nghiêm gọi nó là thế giới Hoa Tạng, kinh Vãng Sanh gọi nó là thế giới Cực Lạc. Cực Lạc và Hoa Tạng là Nhất Chân pháp giới, chẳng phải là mười pháp giới. Điều kiện để đạt đến Nhất Chân pháp giới thường nói là “*phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*”. Vô minh là gì? Vô minh là vọng tưởng, nay chúng ta nói là “*khởi tâm động niệm*”, đúng là chẳng dễ dàng! Thật sự dụng công là vận dụng ở chỗ nào? Ngay trong khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, dùng công phu gì? Liễu giải chân tướng thật sự. Kinh Bát Nhã nói: “*Hết*

thầy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được”. Nếu quý vị thật sự thông đạt, hiểu rõ đạo lý này, buông xuống muôn duyên, tâm quý vị sẽ tịch tĩnh. Tĩnh sanh huệ! Cái tâm tịch tĩnh khởi tác dụng là trí huệ. Trí huệ ấy vốn sẵn có trong tự tánh, chẳng phải là đến từ bên ngoài. Tự tánh vốn sẵn có trí huệ hiện tiền. Đây gọi là “*một đại sự nhân duyên*”.

Ân huệ của đức Phật đối với chúng sanh là ở ngay chỗ này. Nếu đức Phật chẳng nói thấu suốt, chúng ta làm sao biết được? Đức Phật nói rành rẽ, minh bạch chuyện này. Chúng ta phải mong nhập cảnh giới của Phật, vượt thoát mười pháp giới; mười pháp giới là hư vọng, chẳng chân thật. Vĩnh Gia đại sư bảo: “*Trong mộng rành rành pho sáu nẻo. Giác rồi ba cõi rộng toang hoang*”. Lục đạo là cảnh mộng, là một giấc mộng, lẽ nào tứ thánh pháp giới lại chẳng phải là một giấc mộng cho được? Lục đạo là ác mộng, tứ thánh là hảo mộng, dấu sao đều là ở trong mộng, đều là vẫn chưa tỉnh giấc. Sau khi đã tỉnh giấc, sẽ là Hoa Tạng, là Nhất Chân, phải biết điều này! Đây mới thật sự là lìa khổ được vui. Lìa hết thầy khổ, được vui rốt ráo, chúng ta chẳng sống uổng phí đời này! Đời này chúng ta tự nhiên liễu giải rành rẽ, tự sanh lòng cảm ơn. Vì sao? Đức Phật có ân đối với chúng ta, cho chúng ta biết tin tức này. Trong đời này, chúng ta y giáo phụng hành, nghiêm nhiên vượt thoát. Vấn đề chẳng thể giải quyết trong vô lượng kiếp, đời này đã giải quyết xong, may mắn quá! Cảm ơn cha mẹ. Nếu cha mẹ chẳng ban cho chúng ta cái thân giả này, chúng ta chẳng được làm thân người, sẽ chẳng gặp Phật pháp. Được làm thân người là do cha mẹ mà được; nhờ thầy mà được nghe Phật pháp. Toàn là ân của cha mẹ và sư trưởng. Hết thầy chúng sanh thầy đều là Tăng Thượng Duyên của chúng ta. Chẳng có những chúng sanh ấy giúp đỡ, chúng ta làm sao có thể buông xuống ba thứ phiền não cho được?

Phải cậy vào những ngoại duyên, thuận cảnh, thiện duyên; ở trong [những cảnh và duyên] ấy, [luyện] buông xuống tham, sân, si. Nghịch cảnh và ác duyên giúp chúng ta buông xuống sân khuê, buông xuống ngu si. Do vậy, đoạn tham, sân, si ở đâu? Trong khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chẳng dấy lên tham, sân, si, chẳng dấy khởi những ý niệm ấy, trí huệ sẽ sanh, sẽ hiện tiền, công phu sẽ đạt được. Công phu là gì? Công phu là buông xuống. Trong sự tu hành của tông Thiên Thai, có danh từ Chỉ Quán. Chỉ (止) là buông xuống, Quán (觀) là thấy thấu suốt. Lúc tôi mới học Phật, vừa mới tiếp xúc kinh Phật khoảng chừng hơn một tháng, bạn bè giới thiệu cho tôi quen biết Chương Gia đại sư. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia, ngày đầu tiên, Ngài dạy tôi: “*Thấy thấu suốt, buông xuống*”. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia: “Thực hiện từ chỗ nào?” Ngài dạy

tôi bồ thí, dạy tôi thực hiện khởi đầu từ bồ thí, tôi thật sự làm! Ngày đầu tiên, Ngài dạy tôi sáu chữ: “*Khán đắc phá, phóng đắc hạ*” (Thấy thấu suốt, buông xuống). Lại còn dặn dò: “*Anh thực hiện tốt đẹp suốt sáu năm; sau sáu năm, sẽ thật sự có cảm ứng*”. Do vậy, vấn đề là quý vị phải thật sự làm thì mới được. Chẳng thật sự làm, không được đâu nhé!

Câu tiếp theo [trong chánh kinh] là “*hạnh cụ túc*” (hạnh trọn đủ); trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) Nhu hòa điều thiện, ly quá tu hành.

(疏) 柔和調善，離過修行。

(Sớ: Nhu hòa, điều phục cái tâm tốt lành, lìa lỗi để tu hành).

Nói hết sức đơn giản, hết sức tinh yếu. Học Phật thì điều thứ nhất là phải học nhu hòa! Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, điều đầu tiên là phải học nhu hòa, quyết định chẳng nóng nảy, bộp chộp. Phải biết điều tâm! Nói thật ra, nói theo kiểu hiện thời, “*điều tâm*” (調心) sẽ là khắc chế tập khí phiền não của chính mình! Sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần, có ai chẳng dấy lên thất tình, ngũ dục? Mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn đều hiện tiền, tham, sân, si, mạn! Tôi thường khuyên lơn các đồng học, tôi nói mười sáu chữ. Thật sự mong tu hành, thật sự mong khế nhập cảnh giới của Phật, cửa ải đầu tiên là quý vị phải thật sự buông xuống. Cái đầu tiên phải buông xuống chính là lòng ích kỷ, chớ nên có ý niệm ấy. Hễ có ý niệm ích kỷ, làm sao có thể nhập cảnh giới của Phật cho được?

Có Phật tử người Hoa nào chưa hề niệm kinh Kim Cang? Kinh đã dạy rất rõ ràng: “*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng và thọ giả tướng, sẽ chẳng phải là Bồ Tát*”, không phải là [Bồ Tát]. Đầu tiên là Ngã Tướng, ích kỷ chính là ngã tướng. Nếu quý vị chẳng buông xuống, quý vị học Phật, giảng kinh, bái sám, nói đến nổi hoa trời rơi tán loạn, vẫn phải luân hồi trong lục đạo. Vì sao? Chẳng buông cái Ngã xuống! Đây là Ngã Chấp trong chấp trước, là căn bản của tất cả hết thảy các phiền não. Ngã tham, ngã si, ngã ái, ngã kiến. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Bốn đại phiền não thường theo sau, làm sao quý vị có thể rời lìa lục đạo cho được!

Có những thứ ấy tồn tại, nhu hòa sẽ rất khó thực hiện! Nếu có thể phá ngã tướng, phá ngã chấp, sẽ tự nhiên nhu hòa, tự nhiên “*điều thiện*”, “*điều*” (調) là điều hòa. Mấy năm gần đây, tôi có cơ duyên tham dự một vài hội nghị hòa bình quốc tế, tôi bèn nêu ra những giáo huấn trong Phật

pháp để khuyên lơn, khích lệ mọi người. Làm như thế nào thì có thể thực hiện hòa bình, hóa giải xung đột? Chuyện này chẳng phải là làm từ bên ngoài, mà phải thực hiện từ nội tâm. Đầu tiên là phải điều giải hết thầy những đối lập với người khác, phải hóa giải hết. Hóa giải hết những mâu thuẫn đối với người khác, sau đấy xung đột ở bên ngoài sẽ chẳng thể phát sanh. Do đó, điều quan trọng nhất là chúng ta chẳng đối lập với hết thầy người, sự, vật, chẳng có mâu thuẫn, chẳng có nghi hoặc, tự nhiên là chẳng có xung đột. Bản thân chúng ta làm được, sẽ dần dần ảnh hưởng đến người khác, thật sự làm được, sức ảnh hưởng sẽ rất lớn!

Vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật dạy người khác, người ta đều tin tưởng? Khổng Tử dạy người khác, Jesus dạy người khác, Mahomed dạy người khác, mọi người đều có thể tin tưởng, do đạo lý gì vậy? Những vị đó là thánh nhân, thánh nhân là gì? Chính bản thân họ làm được, sau đấy mới dạy người khác. Người ta sẽ tin tưởng, chẳng hoài nghi những vị ấy. Vì lẽ này, tôi thường nói: Bản thân chúng ta làm được, sau đấy dạy người khác, đó là thánh nhân. Những gì do chính chúng ta đã nói, sau khi nói xong, xác thực là đều có thể làm được; đấy là hiền nhân, thấp hơn một bậc. Chúng ta nói rồi mà chính mình chẳng làm được, đó là lừa người. Nói chung, sẽ có ngày bị kẻ khác vạch trần. Sau khi đã bị vạch trần, tín tâm của người ta đối với quý vị sẽ bị mất đi, quý vị làm sao có thể cảm hóa kẻ khác cho được?

Do đó, thế gian toàn là giả, Phật pháp nói lẽ thật. Phật pháp sử dụng cái tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, [đó là] Phật tâm! Hết thầy chúng sanh, có kẻ nào chẳng có chân tâm? Chỉ là vì mọi người đã mê mất, mê mất như thế nào? Chấp trước cái thân này là ta, sai mất rồi! Từ trong mê hoặc, nảy sanh vô lượng vô biên tri kiến sai lầm, đúng là “hễ sai, bèn sai đến cùng”! Đức Phật dạy chúng ta tu hành rất hay; quý vị thấy tám chữ ấy (“*nhu hòa điều thiện, ly quá tu hành*”) của Thanh Lương đại sư, tu hành là tu gì vậy? Tu nhu hòa, tu “*điều thiện*”, tu lìa lỗi! Đấy là thật sự tu hành. Ba chuyện ấy không chỉ nhằm đối với người khác, mà quan trọng nhất là trước hết đối với chính mình. Chính mình nhu hòa, chính mình điều hòa cái tâm tốt lành, chính mình lìa lỗi; sau đấy dạy bảo người khác, sẽ thấy chẳng khó! Bản thân chúng ta chẳng làm được, dạy người khác sẽ rất khó!

Chúng tôi học Phật đã hơn nửa thế kỷ. Trong nửa thế kỷ ấy, chúng tôi cũng từng đến thăm nhiều nước, tiếp xúc các đệ tử Phật môn trên toàn thế giới. Không chỉ là tiếp xúc Phật môn, mà còn tiếp xúc khá nhiều tín đồ tôn giáo, khiến cho chúng tôi có cảm xúc rất sâu. Cổ nhân đã nói:

“*Mỗi thế hệ sau chẳng bằng thế hệ trước*”, tôi có cảm xúc sâu đậm [đôi với chuyện này]! Hãy quan sát cẩn thận, vì sao có thể sanh ra hiện tượng này? Thứ nhất là do tiếp nhận sự giáo dục khác nhau, yếu tố thứ hai là phong khí xã hội ngày càng đi xuống! Càng trở ngược về thời cổ, [càng cảm thấy] lòng người thuần hậu. Bất luận là kẻ biết chữ hay không, đều được hưởng sự giáo dục tốt lành, hiểu đạo làm người, biết tôn trọng người khác, biết “bỏ mình vì người”, đây là do đã được hưởng sự giáo dục. Còn biết chữ hay không là chuyện khác, [điều quan trọng là] họ biết làm người! Họ học Phật, chẳng biết niệm kinh, chẳng hiểu trong kinh có ý nghĩa gì, nhưng họ có thể y giáo phụng hành, có thể đạt được thành tựu.

Người hiện thời được giáo dục chẳng giống người xưa. Tuy học hành nhiều, trong đại học có Tiến Sĩ, Thạc Sĩ, hàng năm chẳng biết ra trường bao nhiêu người, nhưng như thế nào? Chẳng hiểu đạo làm người! Vì thế, rất nhiều kẻ có bằng cấp cao ngất, sau khi tốt nghiệp, chẳng thể tìm được việc trong xã hội! Chủ nhân các công ty, hãng xưởng, hoặc cửa tiệm chẳng muốn thuê họ. Nguyên nhân là gì? Họ làm việc rất có năng lực, nhưng chẳng biết làm người, chẳng thể cư xử hòa thuận, chẳng thể hợp tác hỗ trợ người khác! Hiện tượng ấy mở rộng sang tôn giáo, cho đến tận Phật môn. Vì lẽ này, tôn giáo trong hiện thời, nhất là đối với Phật giáo, trong đại xã hội, trên cả thế giới, người chẳng liễu giải tôn giáo hoặc hiểu lầm tôn giáo quá đông! Có thể trách móc kẻ khác hay chẳng? Chẳng thể! Chỉ có thể nói là bản thân chúng ta chẳng làm tốt! Tôi không nói “chúng ta làm vẫn chưa đủ tốt”. “Chưa đủ tốt” thì kẻ ra vẫn còn là làm khá lắm! Chúng ta hoàn toàn chẳng làm tốt, ngay cả câu “chẳng đủ tốt” chúng ta không có tư cách để nói! Lẽ nào chẳng có làm lỗi cho được?

Đệ tử Phật môn chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia, nếu thật sự thực hiện rất tốt trong xã hội, đại chúng trong xã hội sẽ tôn trọng, kính yêu quý vị, biết quý vị là đệ tử Phật môn, họ cũng sẽ tôn trọng Phật môn. Do đức hạnh, trí huệ và sự cống hiến của quý vị, quý vị đã vì thế giới, vì xã hội, vì chúng sanh làm khá nhiều chuyện tốt, mọi người sẽ kính ngưỡng, cảm kích quý vị. Trong các chuyện tốt, quan trọng nhất là giúp cho chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh thoát lìa lục đạo và mười pháp giới; đó gọi là “*lìa khổ, được vui*”. Chẳng phải là như hiện thời nói “ta thoát khỏi sự bần cùng”. Cổ nhân chẳng nói như vậy! Cần phải chăm sóc cuộc sống của người bần cùng. Bần cùng là khổ, nỗi khổ ấy có mối quan hệ nhân quả. Có thể nói rõ ràng, nói minh bạch đạo lý và chân

tướng sự thật của nhân quả, người ta [nghe xong] sẽ có thể sửa đổi vận mạng của chính mình. Tiên sinh Liễu Phàm chẳng phải là đã sửa đổi hay sao?

Hôm nay, còn có một đồng học đem khoảng chừng sáu kịch bản Du Tịnh Ý Ngô Táo Thần Ký cho tôi xem. Tiên sinh Du Tịnh Ý cũng là điển hình, khuôn mẫu trong chuyện sửa đổi vận mạng. Thành tựu của ông ta vượt trội Viên Liễu Phàm, nhưng chẳng nổi tiếng như ông Viên Liễu Phàm. Danh tiếng của ông Viên Liễu Phàm, nói thật ra là do lão pháp sư Ấn Quang tuyên truyền. Thật ra, phương pháp sửa đổi lần hiệu quả của ông Du Tịnh Ý đều vượt trội tiên sinh Liễu Phàm. Mạng có nhất định, do ai định? Do nghiệp của chính mình đã tạo trong đời quá khứ quyết định quả báo trong đời này của quý vị. Chẳng phải là do Diêm Vương định, cũng chẳng phải do Thượng Đế định, lại càng không phải là do Phật, Bồ Tát định, [mà là] tự làm, tự chịu! Trong đời quá khứ ngu si, tạo rất nhiều ác nghiệp, đời hiện tại mọi chuyện đều chẳng như ý. Đời này đã thấu hiểu, chẳng sao cả, hãy lià lỗi để tu hành; từ nay về sau, đoạn ác tu thiện, sửa đổi vận mạng. Đây mới gọi là chân tướng sự thật. Vì thế, bản cùng mà dựa vào cứu tế thì chẳng được. Cứu tế chỉ có thể giúp đỡ trong khi ngặt nghèo, làm sao có thể cứu quý vị suốt đời cho được? Cứu quý vị cả đời ư? Há có lẽ ấy? Chẳng có lẽ ấy! Vì thế, tại Trung Hoa, Nho, Phật, tất cả các tôn giáo trên thế gian đều dạy con người đoạn ác tu thiện. Quý vị có thể hiểu rõ đạo lý này, nghiêm túc thực hiện, tự nhiên sẽ chuyển được.

Hôm nay, pháp sư Ngô Đạo mang đến một tấm ảnh cho tôi xem. [Đây là] lúc tôi mới học Phật, còn chưa xuất gia, ở trong chòi tranh của pháp sư Sám Vân, có chụp một bức hình, tính đến bây giờ, [bức hình đã] chụp cách nay bốn mươi bảy năm về trước. Bốn mươi bảy năm trước, tôi chụp cho họ. Hình như lúc ấy tôi ba mươi một tuổi, [bức ảnh ấy] rất có giá trị kỷ niệm. Khi đó, thật sự là lều tranh. Vách nhà bốn phía đều bằng những thanh trúc ken lại, bên ngoài dùng xi-măng trát lên. Quý vị thấy sơ sài đường ấy! Phía trên lợp cỏ tranh, toàn là dùng vật liệu ở trên núi ngay nơi ấy, đúng là “lều tranh”. Có tất cả bảy gian phòng, toàn là phòng rất nhỏ. Trong số ấy, căn phòng lớn nhất dùng làm Phật đường. Ba gian mỗi bên đều là liêu phòng, rất nhỏ! Nay chúng tôi ở chỗ này tại Hương Cảng, phòng ở rất hẹp, rất nhỏ. Căn phòng của chúng tôi ở tại lều tranh ấy, mỗi người ở một phòng, còn nhỏ hơn phòng ở Hương Cảng trong hiện thời. Trong mỗi phòng, chỉ có thể kê hai cái giường đơn là căn phòng ấy đã chật cứng; cũng may là người sống trong lều tranh

không đông lắm. Kể cả pháp sư Sám Vân, chúng tôi chỉ có năm người.

Như vậy thì nói đến chuyện tu hành, nói thật ra, thế hệ trước đã sơ sót chuyện dạy bảo về đức hạnh cơ bản. Nay chúng tôi đã trải qua hơn năm mươi năm, mới thật sự hoảng nhiên đại ngộ: “Vì sao đệ tử Phật đối với Thập Thiện Nghiệp đều chẳng làm được?” Thập Thiện Nghiệp Đạo là yêu cầu thấp nhất của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với học trò, thật sự là cơ sở của Phật pháp, là đức mục tu học cơ bản. Lũ xuất gia và tại gia chúng ta đều chẳng làm được! Trước kia, người ta đều có thể làm được, nay chúng ta chẳng làm được! Người xuất gia tu hành, ngoài Thập Thiện Nghiệp Đạo ra, còn cần thêm Sa Di Luật Nghi, đây là cơ sở thấp nhất, mười giới, hai mươi bốn môn oai nghi. Vì vậy, xuất gia có Thập Thiện, sau đây mới có Tam Quy, Ngũ Giới.

Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, điều thứ nhất là Thập Thiện Nghiệp Đạo, điều thứ hai mới là “*thọ trì Tam Quy, trọn đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”. Do vậy, điều thứ hai lấy điều thứ nhất làm cơ sở. Chẳng hiểu thảo với cha mẹ, chẳng tôn trọng thầy, quý vị chẳng thể nhập môn Thập Thiện Nghiệp Đạo, bất luận là tại gia hay xuất gia, quý vị đều chẳng vào được cửa Phật! Hiện thời, chúng ta đã thấy: “*Chỉ có hình thức, chẳng có thực chất*”; nhưng Phật pháp trọng thực chất, chẳng trọng hình thức. Quý vị đọc Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí, sẽ hiểu rõ! Xác thực là thuở đức Thế Tôn tại thế, tất cả những vị đệ tử của Ngài, xuất gia hay tại gia tứ chúng đệ tử đông đảo, đều chú trọng thực chất, chẳng chú trọng hình thức. Đến thời kỳ Mạt Pháp, xếp hình thức thành bậc nhất, chẳng có thực chất, đây là “*hữu danh vô thực*”. Chúng ta phải hiểu điều này, phải ngay lập tức cứu chữa. Bắt đầu cứu từ chỗ nào? Khởi đầu bằng cứu chính mình. Chính mình chẳng thể đắc độ, mà mong độ người khác, chẳng có lẽ ấy! Nhất định là trước hết phải thực hiện từ chính mình.

Kể đó là câu thứ chín [trong chánh kinh], “*vô úy cụ túc*”, Thanh Lương đại sư bảo:

(Sớ) Chí lực kiên cường, cố vô khiếp nhược.

(疏) 志力堅強，故無怯弱。

(Sớ: Chí lực cứng rắn, mạnh mẽ, nên chẳng khiếp nhược).

Vô úy! Sau đó, Ngài cũng dẫn kinh luận để giảng rõ:

(Sớ) Hựu vô úy giả, y Trí Độ Luận, Bồ Tát hựu tứ chúng vô úy, nhất tổng trì vô úy, u pháp ký trì, bất cụ vong thất.

(疏)又無畏者，依智度論，菩薩有四種無畏，一總持無畏，於法記持，不懼忘失。

(Sớ: Lại nữa, theo Trí Độ Luận, đối với vô úy thì Bồ Tát có bốn loại vô úy. Một là tổng trì vô úy, đối với pháp ghi nhớ, gìn giữ, chẳng sợ quên mất).

Đây là Tổng Trì Vô Úy. Có nghĩa là đối với những pháp, những kinh giáo mà quý vị đã học, quý vị đều có thể ghi nhớ, đều có thể thực hiện. “Trì” là thực hiện. Do vậy, “ký trì” (記持) là hai chuyện: Một là quý vị ghi nhớ, hai là quý vị làm được, có ý nghĩa giống như chữ “học tập” như Nho gia đã nói. “Học” (學) là quý vị có thể ghi nhớ, “tập” (習) là quý vị làm được, quý vị sẽ chẳng quên mất. Đây là vô úy. Đây cũng chẳng phải là một chuyện dễ dàng. Thứ nhất là đòi hỏi phải có trí nhớ tốt, thứ hai là phải đọc thuộc. Chẳng đọc cho thông thuộc, sẽ không được! Nghiêm túc thực hiện, quý vị mới có pháp hỷ. Vì thế, “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?” (học rồi tập luyện, cũng chẳng vui sao?), pháp hỷ rất trọng yếu!

Pháp hỷ là như xưa kia, tiên sinh Phương Đông Mỹ khi giới thiệu Phật pháp cho tôi, đã dạy: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Sự hưởng thụ cao nhất chính là pháp hỷ sung mãn. Sự hoan hỷ ấy chẳng đến từ bên ngoài, chẳng phải là tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng phải là ngũ dục, lục trần, mà là quý vị khế nhập, ngộ nhập Phật pháp. Do vậy, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng, lẽ nào người ấy chẳng hoan hỷ? Hằng ngày có tiến bộ! Phật pháp rộng lớn, tinh thâm. Không chỉ là quý vị học suốt đời chẳng hết, mà đời đời kiếp kiếp đều học chẳng hết, đúng là sung sướng vô cùng! Đây là đối với chính mình.

Thứ hai...

(Sớ) Tri căn vô úy, tri căn thọ pháp, bất cụ sai thất.

(疏)知根無畏，知根授法，不懼差失。

(Sớ: Vô úy do biết căn cơ: Biết căn cơ để truyền trao pháp [phù hợp], chẳng sợ sai sót).

Điều này nhằm nói về chuyện dạy người khác. Người thật sự có đức hạnh, có học vấn, sau khi chính mình đã thành tựu, nhất định sẽ dạy người khác. Người ấy sẽ không làm nghề nghiệp nào khác. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Phật, sau khi đại triệt đại ngộ, Ngài liền triển

khai giáo học, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, sung sướng thay! Sung sướng khôn sánh! Chẳng có chuyện gì trong thế gian vui hơn chuyện này, thật đấy, chẳng giả đâu nhé! Quý vị chẳng nhập cảnh giới ấy, sẽ chẳng hiểu. Nhập cảnh giới ấy, quý vị mới có thể thật sự thấu hiểu. Cổ nhân cũng có nói một câu: “*Đắc thiên hạ anh tài nhi nhạo dục chi*” (Vui sướng vì được bồi dưỡng bậc tài năng lỗi lạc trong thiên hạ), [đó là] chuyện vui sướng nhất trong đời người. Cổ nhân cũng đã nói một câu như vậy. Nay đã hết giờ rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp câu thứ chín, tức câu “*vô úy cụ túc*” [trong chánh kinh]. Thanh Lương đại sư đã dẫn lời giảng của Trí Độ Luận về bốn loại vô úy của Bồ Tát. Loại thứ nhất là Tổng Trì Vô Úy, loại thứ hai là Trì Căn Vô Úy, đây là dạy kẻ khác. Chư Phật, Bồ Tát cho đến bậc A La Hán, các Ngài giáo hóa chúng sanh mạnh mẽ hơn bọn phàm phu chúng ta. Lạy A La Hán để nói, A La Hán có hai loại thần thông là Thiên Nhãn và Túc Mạng, có thể biết trong năm trăm đời, chúng sanh đã làm những gì trong mỗi đời, mỗi kiếp. Thấu hiểu căn rễ tận gốc, đương nhiên là sẽ thuyết pháp khéo, những gì đã nói đều đúng với những điều họ đang suy nghĩ. Bồ Tát, Phật lại càng chẳng cần phải nói nữa! Phật có thể biết từ vô lượng kiếp trước cho đến kiếp này, đời đời kiếp kiếp các chúng sanh đã làm những gì, chẳng có gì Ngài không liễu giải. Do vì người đó (người được hóa độ) có đại phước báo, đại nhân duyên, nên gặp Phật. Gặp Phật, chắc chắn sẽ chẳng luống uổng, quyết định đạt được thành tựu ngay trong một đời này! Đây là do đức Phật giáo hóa khéo, biết căn cơ của chúng sanh, cho nên có thể chẳng nói sai! Phàm phu thì rất khó khăn, hoàn toàn cậy vào kinh nghiệm và sự từng trải của chính mình, thường là nhìn sai người, chẳng thể sánh bằng Phật được!

Đức Phật là mười thứ cụ túc, nếu chúng ta không nghiêm túc nỗ lực học tập, sẽ khó lắm! Nhưng trong Phật môn có phương pháp thiện xảo, tức là cầu nguyện vãng sanh. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, được bốn nguyện của Phật Di Đà gia trì, năng lực của chúng ta ngay lập tức nâng cao, gần như chẳng khác Phật cho mấy, còn thù thắng hơn hàng Bồ Tát bình phàm, đương nhiên là A La Hán đuổi theo hít bụi chẳng kịp. Đây là lý do vì sao kẻ bình phàm nhất định phải phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, là vì đạo lý này! Đến thế giới Cực Lạc rồi mới quay lại, thường

gọi là “*thả chiếc bè Từ*”, phổ độ chúng sanh. Chúng ta có Tri Căn Vô Úy thì bốn món Vô Úy của hàng Bồ Tát chúng ta sẽ đều đạt được!

Thứ ba là...

(Sớ) Quyết nghi vô úy, tùy vấn năng đáp, bất cụ bất kham!

(疏) 決疑無畏，隨問能答，不懼不堪。

(Sớ: Giải trừ nghi hoặc không sợ hãi, hễ hỏi liền có thể đáp, chẳng sợ không kham nổi).

Chuyện này bọn phàm phu chúng ta cũng chẳng có cách nào làm được! Gặp gỡ khá nhiều người thuộc các ngành nghề, nam, nữ, già, trẻ, họ nêu ra câu hỏi mà đều có thể giải đáp, chẳng phải là chuyện dễ! Nay chúng ta hoàng pháp bên ngoài, cảnh tượng như vậy gần như thường xuyên gặp phải, làm như thế nào? Chỉ đành cầu Tam Bảo oai thần gia trì. Trừ cách ấy ra, chẳng có cách nào khác! Trước kia, thầy Lý đã dạy tôi, chí thành cảm thông! Chỉ nhằm cầu giúp đỡ người khác, giúp họ giải trừ nghi nan, giúp họ kiên định tín tâm, giúp họ dũng mãnh tinh tấn. Chẳng có may mắn nguyện vọng cá nhân trong ấy, điều gì thuộc về cá nhân cũng đều chẳng có, thì mới có thể được Phật, Bồ Tát gia trì. Chẳng được Phật, Bồ Tát gia trì, sẽ làm chẳng được!

Thứ tư là...

(Sớ) Đáp nạn vô úy.

(疏) 答難無畏。

(Sớ: Đáp lời vấn nạn chẳng sợ hãi).

“*Nạn*” (難) ở đây là gì? Cố ý làm khó dễ, cố ý bắt bí quý vị! Cố ý làm cho quý vị lòi cái dốt trước mặt mọi người. Có đấy! Tôi nhớ là vào năm 1977, lần đầu tôi đến Hương Cảng giảng kinh do hai vị là pháp sư Sướng Hoài và cư sĩ Tạ Đạo Liên mời. Mượn thư viện Phật giáo Trung Hoa ở phố Giới Hạn (Boundary Road) [làm chỗ giảng]; khi ấy, pháp sư Sướng Hoài tiếp nhận chức thư viện trưởng. Tôi giảng ở chỗ đó hai tháng. Trước đó, tôi và pháp sư Sướng Hoài chưa hề gặp mặt; gặp mặt lần ấy, mới biết tuổi tác chúng tôi không chênh lệch mấy. Sư nhỏ hơn tôi mấy tuổi. Tối hôm đó, cùng nhau dùng cơm, Sư bảo tôi: “Pháp sư Tịnh Không! Tuổi thầy chẳng cao, mà cũng chẳng nổi danh, đến Hương Cảng giảng kinh rất chẳng dễ dàng. Người Hương Cảng chẳng nghe kinh. Dầu

là lão pháp sư trú danh đến Hương Cảng giảng kinh thì thính chúng cũng rất ít. Đại khái là ngày đầu quý vị khai giảng, họ sẽ đến để ủng hộ, đến ngày cuối cùng giảng kinh viên mãn, họ sẽ lại đến, trong khoảng giữa thì không chắc!” Sư bảo: “Trong khoảng ấy, có thể là lúc thầy giảng kinh, chẳng có ai tới hết! Thầy phải chuẩn bị tâm lý nhé”. Tôi liền thưa với pháp sư Sướng Hoài: “Chuyện ấy không sao cả!” Tôi nói chúng tôi là kẻ sơ học, đang học giảng kinh, có người đến nghe thì tốt lắm, không có ai đến cũng được. Tôi thưa: “Không có ai đến thì bàn ghế bày nhiều như vậy, tôi cứ coi chúng như người đang nghe giảng là được rồi!” Pháp sư Sướng Hoài cười xòa: “Như vậy thì không có vấn đề chi hết”.

Ngoài ra, Sư còn bảo tôi một vấn đề nữa: “Còn có những kẻ chuyên môn đến gây khó dễ, cố ý đưa ra những câu hỏi bất chệt trong khi giảng kinh, khiến cho pháp sư lúng túng, khiến cho pháp sư bị mất mặt trước mọi người, thầy đều phải có chuẩn bị về mặt tâm lý”. Tôi nói: “Được chớ! Tôi đến đây để tiếp nhận giáo huấn”. Chúng tôi vừa khai giảng liền tiến hành liên tục hai tháng. Trong khi ấy, cũng chẳng nghỉ ngày Chủ Nhật. Mỗi ngày giảng hai tiếng đồng hồ, dành ra một giờ để dịch sang tiếng Quảng Đông. Cũng rất khó có, trong hai tháng ấy, gần như mỗi ngày đều không có ghế trống. Hơn một tuần sau, pháp sư Sướng Hoài bảo: “Pháp sư Tịnh Không! Pháp duyên của ông rất thù thắng, tôi chẳng ngờ được!” Thư viện Phật giáo Trung Hoa ở phố Giới Hạn không lớn, theo như chúng tôi thấy, độ lớn của nó chẳng khác giảng đường ở lâu mười một cho mấy! Có thể là còn lớn hơn [giảng đường của chúng ta] một chút, chỉ có thể chứa khoảng hơn một trăm người. Mỗi ngày [người nghe] đều ngồi kín chỗ, những người đến sau phải đứng ở ngoài cửa.

Sau khi giảng xong hai tháng ấy, chúng tôi đổi chỗ, đổi sang Quang Minh Giảng Đường của lão hòa thượng Thọ Dã tại đường Lam Đường (Blue Pool Road), Hương Cảng. Tiếp tục giảng ở đó hai tháng, thính chúng đều đến đó. Cũng rất công bằng là thời đó còn chưa có đường hầm, mỗi lần vượt biển đều phải ngồi phà³⁰. Cũng giảng hai tháng tại đó, pháp duyên rất thù thắng. Đây là lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng. Có những kẻ thường kiếm chuyện cũng đều đến nghe kinh; sau khi nghe xong, họ cũng chẳng cất vấn chi hết. Có lần, họ mời tôi dùng cơm, tôi

³⁰ Trung Hoa Phật Giáo Đồ Thư Quán nằm ở đường Boundary, thuộc về khu Cửu Long, tức là ở trên đất liền. Còn Quang Minh Giảng Đường ở đường Blue Pool ở ngay trên đảo Hương Cảng. Hương Cảng và Cửu Long cách nhau bởi một eo biển nhỏ.

cũng đi. Pháp sư Sương Hoài đi cùng với tôi. Sư nói: “Những kẻ đó đều là những kẻ gây rối, đều phục vụ trong giới văn hóa tại Hương Cảng, cũng đều là những kẻ có thân phận rất lớn”. Khi dùng cơm, mọi người hết sức hoan hỷ, có nêu ra một số câu hỏi, tôi đều giải đáp cặn kẽ. Đó là lần đầu tiên đến Hương Cảng, giảng liên tục bốn tháng trời. Từ đây về sau, hầu như là mỗi năm đều sang Hương Cảng một lần, thời gian giảng kinh đại khái cũng chẳng hơn một tháng; vì thế, kết pháp duyên cùng Hương Cảng. Đó là nói về Đáp Nạn Vô Uy, thầy đều là trống lòng, kiên thành cầu Phật, Bồ Tát gia hộ, cầu Phật, Bồ Tát gia trì.

(Sớ) Hữu nạn giai thông, bất cụ nghi trệ.

(疏)有難皆通，不懼疑滯。

(Sớ: Bị vấn nạn đều [giải đáp] thông suốt, chẳng sợ bị nghi trệ).

Vì thế, học Phật, giảng kinh, hoằng pháp, không chỉ là phải hiểu kinh giáo, mà đối với pháp thế gian cũng phải liễu giải. Pháp thế gian và xuất thế gian đều có thể thông đạt, đây chẳng phải là chuyện rất dễ dàng! Trước kia, thầy Lý đã từng nêu một thí dụ. Cụ nói: “*Tam Tạng mười hai phần giáo chính là một bộ Đại Tạng Kinh, trong một đời này, quý vị có thể thông hiểu hay chăng?*” Đối với pháp thế gian, cụ không nói gì khác, chỉ nói đến một bộ tụng thư trong pháp thế gian của Trung Hoa là Tứ Khố Toàn Thư, còn chưa bao gồm những phát minh khoa học trong hiện thời, quý vị có thể thông đạt một bộ Tứ Khố hay chăng? Chẳng thể thông đạt thì làm như thế nào? Cuối cùng, thầy tặng tôi bốn chữ, đề câu thông suốt thì cầu bằng cách nào? “*Cảm thông*”. Dùng điều gì để cầu cảm? Dùng lòng thành, tâm chân thành, chân thành đến tột bậc, [sẽ là] “*chí thành*”. Chí thành sẽ có thể cảm thông. Tôi đặc lực nhờ vào lời giáo huấn ấy của thầy, suốt đời y giáo phụng hành, đến chỗ nào, chính mình cũng đều rất chú tâm, cẩn thận. Cuối cùng, kể ra cũng được lắm, Tam Bảo gia trì, bốn mươi năm qua, trả lời những câu hỏi nghi nan do khá nhiều người nêu ra, vẫn còn có thể may mắn vượt qua. Chẳng giống như người ta thường bị bắt bí, chẳng thể đáp nổi, chẳng vượt qua được! Nếu chẳng dùng lòng chân thành cầu Phật, Bồ Tát gia trì, sẽ chẳng làm được! Thật đấy, chẳng giả đâu nhé! Hết thầy đều vì Phật pháp, hết thầy vì chúng sanh, chính mình hy sinh hiến dâng viên mãn, niệm nào cũng vì người khác, quyết chẳng thể có một ý niệm vì chính mình. Vì chính mình thì sẽ chẳng thông, chẳng có cảm ứng, không thông suốt được! Chớ nên không biết điều này!

Câu cuối cùng là “*giác ngộ cụ túc*”; ở đây, Thanh Lương đại sư chỉ giải thích bằng tám chữ:

(Sớ) *Tánh tự khai giác, bất nhiễm thế pháp.*

(疏)性自開覺，不染世法。

(Sớ: *Tánh tự mở mang, giác ngộ, chẳng nhiễm pháp thế gian.*)

Tám chữ này hay lắm! “*Tánh*” là tự tánh, là như trong Thiền Tông đã nói: “*Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ*” bèn gọi là “*tánh tự khai giác*”. Đương nhiên là trong cảnh giới ấy, quyết định chẳng nhiễm pháp thế gian. Chẳng cần nói tới nhân gian, đối với cõi trời, phước báo của chư thiên to lớn, đối với phước trời cũng chẳng nhiễm! Biết lục đạo và mười pháp giới hư huyền, chẳng thật; hễ quý vị tiêm nhiễm, chấp trước, sẽ phiền toái to lớn, sẽ bị đọa lạc vào đó. Thời gian chúng ta đọa lạc quá lâu; vì thế, đắm nhiễm tập khí rất sâu. Trong đời này, được nghe Phật pháp, gặp gỡ thiện tri thức thật sự dắt dìu, giúp đỡ, quý vị có thể dần dần học “*chẳng đắm nhiễm pháp thế gian*”.

Nói thật ra, thầy và cảnh duyên đều là Tăng Thượng Duyên. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đều là người tu hành; chẳng có cơ sở tu hành trong quá khứ, đời này sẽ chẳng làm được. Thật đấy, chẳng giả đâu nhé! Chẳng cần nói tới hàng xuất gia, kẻ tại gia cũng chẳng phải là ngoại lệ. Pháp duyên suốt một đời của thầy Lý thù thắng lắm! Tôi theo cụ mười năm, cụ thường bảo ban, cổ vũ, khích lệ tôi kết pháp duyên với đại chúng. Cụ còn bảo: Cụ giảng kinh chẳng phải chỉ một đời, một kiếp này! Tôi tin tưởng [chuyện ấy]. Biết đâu đời trước cụ là một vị đại pháp sư, là người xuất gia; đời này, dùng thân cư sĩ để xuất hiện, pháp duyên vẫn thù thắng y như cũ. Ở Đài Loan, người theo cụ niệm Phật, khi tôi rời khỏi thầy, lúc tôi theo thầy thì thầy đã giảng kinh ở Đài Trung mười năm rồi, tôi theo thầy mười năm, tức là Đài Trung Liên Xã đã tồn tại hai mươi năm. Khi đó, liên hữu của Đài Trung Liên Xã (họ có danh sách) tổng cộng gần như đến năm mươi vạn người. Có thể thấy pháp duyên thù thắng!

Nhìn vào hành trạng, nghị luận của thầy, chỗ khiến cho chúng ta hết sức kính nể, cũng như khiến cho chúng ta nghiêm túc học tập, [chính là] tám chữ [trong lời Sớ của Thanh Lương đại sư] đã mô tả [cụ Lý] khí khạo, thích hợp: “*Tánh tự khai giác, bất nhiễm thế pháp*”. Thầy sống kham khổ, những gì chúng ta đã thấy thật ra vẫn chưa phải là thấy rốt ráo. Cho đến sau khi lão nhân gia viên tịch, chúng ta thấy những thứ

thầy để lại mới biết. Áo lót, vớ, tức những thứ mặc bên trong, vá chằng, vá đụp, chẳng có cái nào còn mới. Học trò của thầy đông lắm! Tín đồ của thầy, đông hơn năm mươi vạn người, chẳng có ai không tôn trọng lão nhân gia, thường xuyên cúng dường Ngài, biếu tặng quần áo, biếu đồ ăn. Lão nhân gia hoan hỷ nhận lấy, để trong Liên Xã, thấy ai thiếu thốn, cần dùng, bèn ngay lập tức tặng lại cho kẻ đó. Tôi còn có mấy bộ áo lót bằng len rất tốt, dành để mặc vào mùa Đông do lão nhân gia tặng cho. Bản thân cụ mặc thứ rách nát, chúng ta đâu có biết. Cụ mặc ở bên trong, [rách nát] đâu có ai biết! Sau khi trông thấy, đối với thầy đúng là “năm vóc gieo sát đất”, chẳng nói gì được nữa! Bản thân thầy là bí thư chủ nhiệm của ty Phụng Tự Quan³¹, gián nhậm một cấp³², thu nhập cũng rất khá, lại còn là giáo sư đại học. Toàn bộ thu nhập thầy đều dùng để bố thí làm sự nghiệp từ thiện, ngay cả những thứ được người khác cúng dường đều đem bố thí. Đây chính là trong giai đoạn hiện tiền của thời kỳ Mạt Pháp, cụ đã nêu tấm gương tốt nhất cho chúng ta, thật sự thực hiện “*chẳng nhiễm đấm pháp thế gian*”.

Tiếp đó, cuối đoạn chú giải của Thanh Lương đại sư, Ngài đã dùng đoạn sau đây để tổng kết:

(Sớ) *Hựu thử thập sự, nhược ước pháp giả, sanh tại Phật gia, thị sanh xứ cụ túc đẳng, tư chi.*

(疏) 又此十事，若約法者，生在佛家是生處具足等，思之。

(Sớ: *Lại nữa, mười sự này, nếu xét theo pháp, sanh trong nhà Phật chính là chỗ sanh trọn đủ v.v... Hãy suy nghĩ!*)

Thanh Lương đại sư sợ chúng ta sơ ý, hời hợt xem lướt qua câu này. Vì thế, Ngài lại tự chú giải thêm. “Sao” là chú giải lời Sớ. Lời Sao cũng được trích lục phần quan trọng như dưới đây, chúng ta hãy đọc một lượt.

³¹ Đây là một ty được gọi Phụng Tự Quan do chánh quyền Trung Hoa Dân Quốc lập ra để phong tặng cho con cháu của Khổng Tử. Người giữ chức quan này là trưởng họ Khổng, có nhiệm vụ trông coi điển lễ của các Khổng Miếu, cũng như chủ trọng hoàng dương Khổng Học. Bí thư chủ nhiệm chính là chức vụ Chánh Văn Phòng của một ty.

³² “*Gián nhậm một cấp*” có nghĩa là cụ Lý giữ chức bí thư trưởng, thấp hơn ông Khổng Đức Thành một cấp, nhưng được đãi ngộ và trả lương bổng không thua chức vụ trưởng ty.

(Sao) Hựu thử thập sự hạ.

(鈔)又此十事下。

(Sao: Từ câu “lại nữa, mười sự này” trở đi).

Tức là đoạn văn chúng ta vừa đọc.

(Sao) Ước pháp, sanh tại Phật gia giả.

(鈔)約法生在佛家者。

(Sao: “Xét theo pháp, sanh trong nhà Phật”).

“Nhà Phật” là gì?

(Sao) Bồ Đề tâm gia cố, đẳng u dư cú.

(鈔)菩提心家故，等於餘句。

(Sao: [Nhà Phật chính là] nhà Bồ Đề tâm, cũng như các câu khác).

“Dư cú” (những câu khác) là mười thứ “cụ túc” sau đó.

(Sao) Vị nhị chủng tộc, tức cụ Phật chủng tánh, vị tự tánh trụ tánh, tập sở thành đẳng.

(鈔)謂二種族，即具佛種性，謂自性住性，習所成等。

(Sao: Ý nói [câu thứ] hai [trong phần chánh kinh] là “chủng tộc” [cụ túc], nghĩa là “trọn đủ chủng tánh Phật”, ngụ ý: Tự tánh trụ nơi tánh, do huân tập mà thành v.v...)

Do vậy có thể biết, “chủng tộc” ấy chính là Phật chủng tộc, tức là gì? “Phật gia” là Bồ Đề tâm, không nhất định là do nhân duyên nào mà Bồ Đề tâm của quý vị dấy khởi. Hãy ngẫm xem, trong Phật giáo Trung Hoa, Thiên Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư có phải là sanh trong nhà Phật hay không? Có phải là “chủng tộc trọn đủ” hay không? Có phải là “nhà trọn đủ, sắc trọn đủ, tướng trọn đủ” cho đến “giác ngộ trọn đủ” hay không? Ngài thấy đều trọn đủ.

Lúc hai mươi bốn tuổi, Ngài đắc pháp tại [huyện] Hoàng Mai, tuổi trẻ quá! Tuổi tác quá trẻ, kẻ bình phàm chẳng nhận biết, mà cũng chẳng có vị đại đức nào nâng đỡ, hộ trì, giúp đỡ Ngài, chẳng có! Chính Ngài

Quyển I - tập 1476

cũng rất thông minh, vâng nhận giáo huấn của Ngũ Tổ, tìm một nơi để ẩn náu, trốn tránh, chờ đến lúc cơ duyên chín muồi. Ngài đến ẩn nấp trong đội thợ săn mười lăm năm, [đắc pháp khi] hai mươi bốn tuổi, mười lăm năm sau thì Ngài gần như bốn mươi tuổi mới xuất hiện. Khi lộ diện, điều khó có là Tổ được pháp sư Ấn Tông hộ trì. Ấn Tông là một vị lão hòa thượng giảng kinh, thuyết pháp, tu hành bậc nhất tại Lĩnh Nam, không ai chẳng tôn kính. Ấn Tông bái Tổ làm thầy, như vậy là “*nước dâng, thuyền vọt lên cao*”, ngay lập tức Tổ được đề cao! Tổ là sư phụ của pháp sư Ấn Tông, vậy thì [Tổ phải là một người] lỗi lạc lắm chứ! Do vậy, thành tựu của Lục Tổ chính là sự thành tựu của pháp sư Ấn Tông. Chẳng có Ấn Tông, ai biết có Huệ Năng? Chúng ta phải hiểu điều này! Vì thế, công đức hộ pháp vượt trội hoằng pháp. Trong quá khứ, tôi đã thường nói như thế; về sau, quả nhiên, trong kinh xác thực là đức Phật đã nói như thế.

Bản thân ta chẳng thể giảng kinh, ta tu hành chẳng tốt đẹp, không sao hết! Ta hộ trì người khác, công đức của người ấy chính là công đức của ta. Bản thân ta chẳng thể dạy người khác, không sao cả! Ta có thể mở trường học, mời thầy giỏi, những học trò được dạy dỗ đều là do quý vị dạy. Đây là hộ pháp! Hoằng dương và hộ trì là một thể. Hộ pháp còn quan trọng hơn hoằng pháp. Chẳng có hộ pháp, chắc chắn là chẳng có hoằng pháp. Vì thế, hộ pháp thật sự là công đức bậc nhất. Căn bệnh lớn nhất của người đời là ganh tỵ, chướng ngại. Thấy người thật sự tu hành, thật sự có đức hạnh, bèn ôm lòng ganh tỵ, nghĩ trọn mọi phương pháp để chướng ngại, sai mất rồi! Chẳng biết quý vị được gặp gỡ [người ấy], chính là đại nhân duyên! Nếu quý vị có thể thật sự hộ trì, có thể giúp đỡ, sự thành tựu của người ấy sẽ chính là sự thành tựu của quý vị. Thành tựu của quý vị chắc chắn vượt trội sự thành tựu trong hoằng pháp của kẻ ấy. Phải hiểu đạo lý này, quả đức chẳng thể nghĩ bàn!

Kế đó:

(Sớ) Hựu cụ túc giả, duy Phật nhất nhân.

(疏) 又具足者，唯佛一人。

(Sớ: Lại nữa, người trọn đủ [mười thứ ấy], chỉ có mình đức Phật).

Trọn đủ viên mãn mười thứ ấy, chỉ có một mình đức Phật! Trừ Phật ra, có [kẻ nào khác] trọn đủ hay không? Có chứ! Nhưng chẳng viên mãn như Phật, nói chung là luôn có những khiếm khuyết. Thấy đều trọn đủ những điều đó thì chỉ có mỗi mình đức Phật. “*Thấy đều trọn đủ*”

Quyển I - tập 1476 **316**

cũng là nói rõ: Đến một thời đại nào đó, cái duyên đặc độ của chúng sanh chín muồi. Do cơ duyên đặc độ đã chín muồi, sẽ cảm Phật ứng hóa. Chúng sanh có cảm, Phật bèn có ứng. Chỉ có thiếu số chín muồi, Phật cũng ứng đến, nhưng chẳng dùng [cái thân] trọn đủ mười thứ ấy; đáng nên dùng thân gì để đặc độ, Phật bèn hiện thân ấy. Đức Phật ở trong thế gian này, thời gian dài hay ngắn, ảnh hưởng giáo hóa cạn hay sâu, chẳng do Phật, mà là do duyên, do chúng sanh! Chúng sanh có thật sự học tập hay không? Có hăng hái mến mộ hay không? Những điều ấy có quan hệ rất lớn! Vì vậy, chúng ta thấy, trong giai đoạn này, ở nơi chốn này, chẳng có Phật xuất thế, chẳng có Bồ Tát đến ứng hóa, chúng sanh mờ mịt bất giác. Chúng ta là kẻ đã biết, bản thân chúng ta phải phát đại nguyện cầu pháp thay cho hết thảy chúng sanh. Cầu thay bằng cách nào? Bản thân ta y giáo tu hành, nghiêm túc tu hành. Ta chẳng vì chính mình, mà vì chúng sanh, sẽ có thể cảm động Phật, Bồ Tát xuất thế. Chúng ta làm người khai thỉnh cho đại chúng, hướng dẫn mọi người.

Giống như thuở đức Thế Tôn trụ trong thế gian này, thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, thị hiện thành Phật. Phàm phu không biết, chẳng ai thỉnh. Không có ai khai thỉnh, đức Phật sẽ “*bát Niết Bàn*”, tức là đức Phật nhập Niết Bàn, do không có ai khai thỉnh. Vào thời đại Nam Bắc Triều, pháp sư Bảo Hương ở Tứ Xuyên là bậc Bồ Tát ứng hóa, [thế mà] không có ai khai thỉnh, không ai nhận biết! Thuở đó, ngài Bảo Chí Công (hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát) là thầy của đế vương. Có những tín đồ từ Tứ Xuyên đến thăm ngài Bảo Chí Công; Bảo Chí Công hỏi họ: “*Tứ Xuyên đích hương quý tiện như hà?*” Những tín đồ ấy nghe không hiểu, tưởng ngài Bảo Chí Công hỏi họ: “Ở chỗ quý vị, hương bán đắt hay rẻ”, những người ấy liền thưa: “Ở chỗ chúng tôi, hương rất rẻ, chẳng đáng tiền”. Ngài Bảo Chí Công nghe xong, bảo: “Có thể đi rồi”. Ngài cũng chẳng nói gì nữa. Sau khi trở lại Tứ Xuyên, họ gặp pháp sư Bảo Hương, kể với Sư họ đã gặp ngài Bảo Chí Công. Pháp sư Bảo Hương hỏi họ: “Ngài Bảo Chí Công nói với quý vị như thế nào?” Họ thưa: “Trước hết, ngài Bảo Chí Công hỏi chúng tôi: ‘Tứ Xuyên đích hương quý tiện như hà?’ Chúng tôi đáp ‘rất rẻ’, Ngài liền nói ‘có thể đi rồi’, chúng tôi nghe chẳng hiểu Ngài nói gì”.

Thiền sư Bảo Hương nghe lời ấy xong, liền biết: Ngài ở nơi ấy chẳng có địa vị, thật sự là một người đặc đạo, người ta cũng không coi trọng mà xem thường Ngài, có thể đi rồi! Vài hôm sau, Ngài tổ chức một đại hội Vô Già. Người Tứ Xuyên không tin Phật pháp, không ăn chay. Ngài bèn đào một cái ao phóng sanh lớn tại cửa chùa. Ngày hôm ấy, đại

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh – Tịnh Hạnh Phẩm

hội Vô Già rất đặc biệt, thiên sư Bảo Hương mời đại chúng đến dùng cơm, chẳng phải là đồ chay, mà là gà, vịt, cá, thịt thảy đều có. Mọi người hoan hỷ, đều kéo tới. Thiên sư Bảo Hương cũng cùng ăn với mọi người. Sau khi ăn xong, Sư biểu diễn. Ngài đến bên ao phóng sanh, vừa mở miệng ra, những thứ gà, vịt, cá còn sống đều bị ói ra ngoài, dập dềnh trên mặt nước. Ai nấy đều kinh ngạc! Ngài hiển lộ thần thông. Sau khi đã hiển lộ, bèn vãng sanh, đứng mất! Sau đây, mọi người mới nghĩ đến lời nói của ngài Bảo Chí Công. Thật sự là một bậc đắc đạo, không ai lưu giữ Ngài, chẳng ai hộ pháp! Bộc lộ một chút tài năng cho quý vị thấy, chờ cho đến khi quý vị biết thì đã chẳng kịp nữa, Ngài đã ra đi rồi! Trong Thần Tăng Truyện có truyện ký của thiên sư Bảo Hương. Chúng tôi giới thiệu đoạn này đến đây.

Lại xem đoạn kế tiếp.

(Sớ) Đệ nhị hữu tứ đoạn, minh Sĩ Dụng Quả.

(疏)第二有四段，明士用果。

(Sớ: Phần thứ hai gồm bốn đoạn, nói về Sĩ Dụng Quả).

Phẩm kinh này có tất cả mười một đoạn. Đoạn đầu tiên là Tổng Vấn, mười đoạn sau đó là Biệt Vấn. Tính theo cả phẩm, đoạn này là đoạn thứ ba, là đoạn thứ hai trong phần Biệt Vấn. Chúng ta đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Vân hà đắc thắng huệ, đệ nhất huệ, tối thượng huệ, tối thắng huệ, vô lượng huệ, vô số huệ, bất tư nghị huệ, vô dũ đẳng huệ, bất khả lượng huệ, bất khả thuyết huệ?

(經)云何得勝慧。第一慧。最上慧。最勝慧。無量慧。無數慧。不思議慧。無與等慧。不可量慧。不可說慧。

(Kinh: Làm thế nào để được huệ thù thắng, huệ bậc nhất, huệ tối thượng, huệ tối thắng, huệ vô lượng, huệ vô số, huệ chẳng thể nghĩ bàn, huệ chẳng sánh bằng, huệ chẳng thể tính lường, huệ chẳng thể nói được?)

Trong phần Sớ Sao, Thanh Lương đại sư đã cho biết: Bốn đoạn kể đó, nói theo phần Biệt Minh sẽ là phần thứ hai, gồm các đoạn thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm. Đoạn này là đoạn đầu tiên trong bốn đoạn ấy, cả

Quyển I - tập 1476 **318**

bốn đoạn đều nói về Sĩ Dụng Quả. Đoạn thứ nhất hoàn toàn nói về mười loại huệ.

(Sớ) Huệ vi giản trạch.

(疏) 慧為揀擇。

(Sớ: Huệ nhằm chọn lựa, phân biệt).

Nay chúng ta nói là “*tuyển trạch*”. Quý vị chẳng có trí huệ, sẽ chẳng biết chọn lựa. Đoạn thứ hai nói về Lục, hỏi về mười thứ lục. Lục là nói đến sự tu tập, nói đến sự tu học. Đoạn thứ ba hỏi về mười thứ “*thiện xảo*”. Mười thứ thiện xảo là nói về sự ứng dụng của trí huệ. Đoạn thứ tư là nói về đạo phẩm trợ tu, nay chúng ta nói là “*trợ đạo phẩm*”, [phần này] gồm bốn đoạn ấy.

(Sớ) Tất dĩ tam nghiệp nhi đắc thành tựu.

(疏) 悉以三業而得成就。

(Sớ: Đều do ba nghiệp mà được thành tựu).

Đều do ba nghiệp thân, ngữ, ý mà được thành tựu. Nay đối với mười câu ở chỗ này:

(Sớ) Kim sơ ngôn Huệ giả, tức đạo chi Thể.

(疏) 今初言慧者，即道之體。

(Sớ: Nay trước hết nói về Huệ thì Huệ là Thể của đạo).

Câu này hết sức trọng yếu. Tu học trong Phật pháp, bất luận tại gia hay xuất gia, mục tiêu chung cực là khai trí huệ. Do vậy, Huệ là Thể của đạo! Học Phật mà chẳng thể khai trí huệ thì sai mất rồi. Chữ “*Phật*” là tiếng Phạn, phiên âm tiếng Ấn Độ, có nghĩa là Giác. Giác cần phải cậy vào gì? Giác phải cậy vào Huệ! Huệ là Thể, Giác là Dụng. Ứng dụng trí huệ vào cuộc sống, ứng dụng vào công việc, ứng dụng vào xử sự, đãi người, tiếp vật, đó gọi là Giác. Do vậy, xếp điều này hàng đầu.

(Sớ) Thập trung.

(疏) 十中。

(Sớ: Trong mười điều).

Trong mười câu hỏi ấy của Ngài (Trí Thủ Bồ Tát). Câu hỏi thứ nhất là...

(Sớ) Thắng huệ.

(疏)勝慧。

(Sớ: Huệ thù thắng).

“Thắng” (勝) là thù thắng. Trong phần chú giải, tuy Thanh Lương đại sư nói rất đơn giản, nhưng đã nói rất rõ ràng.

(Sớ) Thắng thế gian cố.

(疏)勝世間故。

(Sớ: Vì vượt trội thế gian).

Tuy chỉ có bốn chữ, ý nghĩa quá sâu. Thế gian, nói thông thường thì là lục đạo; xét trong lục đạo, tiến lên cao hơn sẽ bao gồm cả hai mươi tám tầng trời, chẳng ai có thể sánh bằng! [Tức là] trí huệ [của bậc Bồ Tát từ Thập Tín trở lên] thì không người nào trong hai mươi tám tầng trời có thể sánh bằng! Nếu nói theo nghĩa rộng, sẽ bao gồm cả mười pháp giới. Trong mười pháp giới, có Thanh Văn, có Duyên Giác, có Bồ Tát, có Phật, [trí huệ] cũng đều chẳng thể sánh bằng vị ấy. Vì sao? Chúng ta đừng nên quên đoạn trước [đã nói]: “*Vô úy trọn đủ, giác ngộ trọn đủ*”. Thanh Lương đại sư càng nói hay hơn nữa: “*Cụ túc giả, duy Phật nhất nhân*” (Chỉ mình đức Phật trọn đủ). Chữ Phật ở đây hiểu theo nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp. Nếu nói theo nghĩa hẹp, phải hiểu “*Phật*” là Cứu Cánh Phật, tức là vị Phật rốt ráo viên mãn. Nói theo nghĩa rộng, từ Sơ Trụ trong Viên Giác trở lên đều gọi là “*chư Phật Như Lai*”, đã vượt thoát mười pháp giới. Nói cách khác, Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giác là Phần Chứng Tức Phật. Tuy chưa đoạn hết vô minh, nhưng trí huệ của Ngài, xét theo mười pháp giới, chẳng có ai có thể sánh bằng Ngài!

Vì sao? Chúng sanh trong mười pháp giới, “*chúng sanh*” bao gồm cả Phật, Bồ Tát [trong mười pháp giới] đều chưa phá vô minh, vẫn dùng cái tâm tám thức, năm mươi một Tâm Sở y như cũ. Trong mười pháp giới, thầy đều dùng cái tâm ấy, chẳng phải là chân tâm, mà là vọng tâm. Do vậy, họ chẳng phải là chân Phật. Chân Phật dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm. Chân tâm là gì? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đầy là chân tâm. Người trong pháp giới học Phật, đều có “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, nhưng chẳng

phải là thật. Vì sao chẳng phải là thật? Họ chẳng buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, hãy còn có lòng ích kỷ, còn có thị phi nhân ngã, còn có tiếng tăm, lợi dưỡng, còn có tham, sân, si, mạn, chẳng phải là thật! Học kiểu nào cũng học không giống! Làm sao họ có thể “*thăng thế gian*” (vượt trời thế gian) cho được? Sơ Trụ Bồ Tát lỗi lạc, phá một phần vô minh, chứng một phần Pháp Thân, chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, mà cũng chẳng có vô minh. Cái mà Ngài còn có chính là tập khí vô minh, tuy đã phá sạch vô minh, nhưng vẫn còn đeo thêm tập khí, tuy có tập khí mà chẳng trở ngại sự! Do vậy, đối với Phật được nói ở đây [trong câu] “*duy Phật nhất nhân*” (chỉ mình đức Phật), chúng ta rất có thể nói: Chữ Phật được hiểu theo nghĩa rộng, tức là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, [đều gọi là] chư Phật Như Lai. Đây là cách nói của cư sĩ Giang Vị Nông trong bộ Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa, nói kiểu ấy rất hay! Vì thế, trí huệ của vị ấy được gọi là “*thăng huệ*”. Nói cách khác, huệ là “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*”.

Thanh Lương đại sư giải thích câu thứ hai “*đệ nhất huệ*” (huệ bậc nhất) là...

(Sớ) *Quá Nhị Thừa cố.*

(疏) 過二乘故。

(Sớ: *Vì vượt hơn Nhị Thừa*).

Vượt hơn Thanh Văn, vượt hơn Duyên Giác. Thanh Văn và Duyên Giác được gọi là Nhị Thừa, thường gọi chung là Tiểu Thừa. Thanh Văn (A La Hán) đoạn chấp trước, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều không chấp trước, nhưng còn có tập khí. Bích Chi Phật có công phu cao hơn Thanh Văn. Bích Chi Phật là tập khí Kiến Tư chẳng có, mà tập khí chấp trước cũng chẳng có, cao hơn A La Hán. “*Đệ nhất huệ*” vượt trời các vị ấy (Thanh Văn và Bích Chi Phật). Do vậy có thể biết, Bích Chi Phật và A La Hán tuy chẳng có chấp trước, nhưng còn có phân biệt. Pháp Thân Bồ Tát ngay cả phân biệt cũng chẳng có. Vì thế, vượt trời, “*quá Nhị Thừa cố*” (vượt hơn hàng Nhị Thừa). Đó là “*đệ nhất huệ*”. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nói tới chỗ này.

Tập 1477

Chư vị đồng học, xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ ba trong phần kinh văn trường hàng. Chúng tôi đọc kinh văn một

lượt.

(Kinh) Vân hà đắc thắng huệ, đệ nhất huệ, tối thượng huệ, tối thắng huệ, vô lượng huệ, vô số huệ, bất tư nghị huệ, vô dũ đẳng huệ, bất khả lượng huệ, bất khả thuyết huệ?

(經)云何得勝慧。第一慧。最上慧。最勝慧。無量慧。無數慧。不思議慧。無與等慧。不可量慧。不可說慧。

(Kinh: Làm thế nào để được huệ thù thắng, huệ bậc nhất, huệ tối thượng, huệ tối thắng, huệ vô lượng, huệ vô số, huệ chẳng thể nghĩ bàn, huệ chẳng sánh bằng, huệ chẳng thể tính lường, huệ chẳng thể nói được?)

Trong phần trước, chúng ta học đến “*tối thượng huệ*”, điều thứ ba là *Tối Thượng Huệ*. Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) Giản Quyền Giáo cố.

(疏)揀權教故。

(Sớ: Nhằm vạch rõ chẳng phải là Quyền Giáo).

[Các loại trí huệ được nói trong] phần trước đều vượt trời Nhị Thừa. “*Đệ nhất huệ*” [là trí huệ] vượt trời Nhị Thừa; “*tối thượng huệ*” trong câu thứ ba là [trí huệ] vượt trời Quyền Giáo. Tuy Quyền Giáo Bồ Tát cũng phát Bồ Đề tâm, tu lục độ, vạn hạnh, nhưng chẳng đoạn vô minh phiền não, vẫn ở trong tứ thánh pháp giới y như cũ. Những vị thuộc về Bồ Tát pháp giới hay Phật pháp giới trong tứ thánh pháp giới đều thuộc về Quyền Giáo. Nếu tiến cao hơn, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, vị ấy sẽ vượt thoát mười pháp giới, sẽ chẳng phải là Quyền Giáo Bồ Tát! [Khi ấy], phải nên sửa Quyền thành Thật, “*Thật*” trong Chân Thật, [Quyền Giáo Bồ Tát trở thành] Thật Giáo Bồ Tát, [người như vậy] là Bồ Tát thật sự. Thiên Thai đại sư gọi Quyền Giáo là Tương Tự Túc Phật, [nghĩa là] rất tương tự Phật, Bồ Tát, rất gần gũi, nhưng vị ấy chưa phải là [Phật, Bồ Tát] thật sự. Nếu tiến cao hơn thì mới là Thật.

Câu thứ tư là “*tối thắng huệ*”.

(Sớ) Phật quả siêu nhân cố.

(疏)佛果超因故。

(Sớ: Đó là cái nhân siêu việt của Phật quả).

Chúng ta xem hai câu [chú giải] kế đó của Thanh Lương đại sư, ý nghĩa cũng rất rõ rệt. Tiếp đó, lời Sớ ghi:

(Sớ) *Thượng tứ giản liệt, dư lục đương thể.*

(疏)上四揀劣，餘六當體。

(Sớ: Nhằm vạch rõ bốn câu [nói về trí huệ] trên đây nhằm nói về [trí huệ thuộc] loại kém, sáu loại huệ còn lại là Thể).

Có thể thấy [trí huệ được nói trong] bốn câu thuộc phần trước chẳng vượt ngoài mười pháp giới. Phật quả ở đây chính là [quả vị] Phật trong mười pháp giới, “tối thắng huệ” thuộc mười pháp giới. Công phu tu hành của người ấy là “sắp phá vô minh, chứ chưa phá”, thuộc vào giai đoạn ấy. Nếu phá vô minh, vị ấy sẽ vượt thoát mười pháp giới. Hễ vượt thoát mười pháp giới, sẽ sanh vào thế giới Hoa Tạng. Đây là Phật thật sự, chẳng giả, thật sự là Pháp Thân Bồ Tát. Bốn thứ trí huệ ấy (thắng huệ, đệ nhất huệ, tối thượng huệ, tối thắng huệ) chính là trí huệ trong mười pháp giới. Loại thứ nhất là Thắng Huệ, thù thắng trong thế gian, thuộc vào lục đạo. Lục đạo bao gồm hai mươi tám tầng trời. Quý vị chẳng thể nói chư thiên không có trí huệ! Trí huệ và thần thông của chư thiên mạnh mẽ hơn chúng ta khá nhiều, nhân gian chúng ta làm cách nào cũng chẳng thể sánh bằng! Nhưng nếu so sánh với tứ thánh pháp giới, chư thiên sẽ thua xa. Họ chẳng bằng Thanh Văn, chẳng sánh bằng Duyên Giác!

[Lời sớ giải đã] vì chúng ta nói rõ từng tầng một; chúng ta cầu trí huệ chân thật, học Phật, chớ nên không biết [điều này]. Nếu đối với cái chẳng thật mà đổ khá nhiều công sức, lãng phí bao nhiêu thời gian, sẽ rất đáng tiếc! Hết thầy phải tu từ chân thật; thực hiện chân thật từ chỗ nào? Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Hết thầy phải học từ cái tâm chân thật*”. Chư Phật, Bồ Tát đều vận dụng cái tâm chân thật. Giáo pháp Đại Thừa thường gọi cái tâm chân thật là Bồ Đề tâm; đây là chân tâm. Hết thầy chúng sanh ai nấy vốn sẵn có chân tâm, hết thầy chúng sanh có ai chẳng sẵn có? Có ai chẳng trọn đủ? Vì sao lại luân lạc đến nông nổi này? Đức Phật bảo [nguyên nhân là vì] chúng ta đã mê mất chân tâm. Đã mê mất chân tâm thì cái chân tâm ấy được gọi là “vọng tâm”. Thể của vọng tâm là chân tâm. Do vậy, chân và vọng chẳng hai. Nói theo Thể, sẽ là một, chẳng hai.

Phật, Bồ Tát giác, giác chứ không mê; phàm phu, mười pháp giới đều là phàm phu. Giáo pháp Đại Thừa nói rất hay, [chúng sanh] trong lục đạo gọi là Nội Phàm, trong tứ thánh pháp giới gọi là Ngoại Phàm. “*Ngoại*” là gì? Ở ngoài lục đạo. Ngoài lục đạo có tứ thánh pháp giới. Mười pháp giới là Nội Phàm và Ngoại Phàm. Nội Phàm hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức, đi ngược đường! Tứ thánh pháp giới tuy dùng vọng tâm, nhưng họ y giáo tu hành, chẳng trái nghịch thánh giáo. Nói cách khác, họ sử dụng vọng tâm chánh đáng, sử dụng chẳng khác chư Phật, Bồ Tát. [Đây chính là] học Phật! Đức Phật dạy ta như thế nào, ta liền làm như thế ấy, học rất giống như Ngài! Rất giống, bề ngoài rất giống, nhưng trong tâm chẳng ngộ nhập, nhưng làm rất giống. Đó gọi là Ngoại Phàm, thật sự là học trò ngoan của đức Phật!

Chỉ cần nương theo lý luận và phương pháp do đức Phật đã nói để học tập, sẽ nhất định có thể nâng cao cảnh giới của chính mình, quyết định sẽ có thể minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh là chứng quả. Nhưng nếu quý vị chẳng thể y giáo phụng hành, tự mình suy tưởng một kiểu cách riêng để minh tâm kiến tánh, khó khăn lắm! Chúng ta chớ nên không biết chuyện này! Mười phương ba đời tất cả Bồ Tát tu hành thành Phật, đúng là cùng một con đường, một phương hướng, một mục tiêu. Tuy có tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn bất đồng, chứ phương hướng và mục tiêu giống nhau. Do vậy, kinh Bát Nhã mới nói: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”, cuối cùng đều đạt tới chỗ mục đích giống nhau! Tịnh Độ Tông được gọi là “*môn dư đại đạo*” (門餘大道, đường lớn ở ngoài các môn), “*môn*” (門) chính là tám vạn bốn ngàn pháp môn. [Pháp môn Tịnh Độ] ở ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, chẳng thuộc trong tám vạn bốn ngàn pháp môn. Vậy thì đạo ấy có phải là cùng một phương hướng, cùng một mục tiêu với các pháp môn khác hay không? Thừa cùng chư vị, vẫn cùng! Nếu phương hướng và mục tiêu chẳng tương đồng, sẽ là tà đạo, chẳng phải là Phật đạo! Nói thật ra, nguyên lý và nguyên tắc được nói trong pháp môn Tịnh Tông và tám vạn bốn ngàn pháp môn đều chẳng trái nghịch.

Nói chung, Phật pháp bất luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, hay Giáo Hạ, tổng nguyên tắc đều là “*nuơng vào Giới, Định, Huệ*”. Chớ nên sơ sót điều này, nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ. Huệ là Phật tâm, Giới là Phật thân. Nhất cử nhất động của Phật, quý vị ghi chép lại sẽ là giới luật, Giáo là Phật ngôn. Do vậy, Định và Huệ là một Thể. Định là Thể, Huệ là Dụng. Huệ là Thể, Định là Dụng. Định và Huệ là một Thể, nhân Giới đắc Định, nhân Định khai

Huệ. Huệ mới có thể hóa giải tất cả hết thảy tình chấp hư vọng của quý vị, thầy đều có thể hóa giải. Do vậy, điều mong cầu trong Phật pháp chính là sáu loại trí huệ “đương thể” được nói trong phần sau. Bốn loại trí huệ được nói trong phần trước, ngoại trừ [trí huệ] thế gian, trong Phật pháp gọi trí huệ thế gian là Thế Trí Biện Thông, chính là một trong tám nạn, đức Phật chẳng thừa nhận loại trí huệ ấy là trí huệ chân thật. Đức Phật thừa nhận trí huệ của Nhị Thừa, Quyền Giáo, và trí huệ của Phật trong mười pháp giới, nhưng các loại trí huệ ấy đều chưa phá vô minh phiền não! Nói cách khác, chúng là trí huệ tương tự, tiếp cận trí huệ, chẳng phải là chân thật.

Điều gì mới là chân thật? “*Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*” mới là chân thật. Bất luận tông phái nào, bất luận pháp môn nào, nhất định phải đạt đến triệt ngộ, trí huệ mới hiện tiền. Trí huệ hiện tiền, quý vị mới có thể giải quyết hết thảy các nghi nan tạp chướng trong thế gian và xuất thế gian, mới có năng lực ấy. Chúng ta ắt phải biện định rõ ràng điều này. Sau khi đã hiểu rõ, mới biết Phật pháp xác thực chẳng dễ dàng. Nhưng sau khi quý vị đã hiểu minh bạch, sẽ có thể thấu hiểu Phật pháp cũng hoàn toàn chẳng phải là rất khó khăn. Khó và dễ là ở chỗ nào? Ở chỗ bản thân quý vị có thể buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hay không! Nếu thật sự chịu buông xuống, Phật pháp chẳng khó. Quý vị thấy Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiên Tông hai mươi bốn tuổi đắc đạo, Ngũ Tổ truyền y bát cho Ngài, hai mươi bốn tuổi đấy nhé! Kinh Hoa Nghiêm đã ban cho chúng ta một tấm gương, Thiện Tài đồng tử thành Phật trong một đời, thành Phật rất ráo viên mãn. Trong kinh Pháp Hoa, long nữ tám tuổi thành Phật. Những trường hợp ấy đã nói rõ [thành Phật] chẳng khó, khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ quý vị chẳng thể buông xuống được. “*Thấy thấu suốt, buông xuống*”, hai câu ấy nói rất dễ dàng, thực hiện chẳng đơn giản!

Người thật sự tu hành chẳng có gì khác, đầu tiên là người ấy thật sự thấy thấu suốt. “Thấy thấu suốt” chính là trí huệ, biết chân tướng của vũ trụ và nhân sinh đều là huyền tướng, chẳng chân thật! Vì thế, Phật pháp gọi nó là Hữu. Hữu được gọi là Diệu Hữu, [bởi lẽ] Diệu Hữu chẳng phải là có, Chân Không chẳng phải là không! Quý vị phải hiểu rõ ràng, minh bạch chuyện này; thế giới này là huyền hóa, chẳng thật! Các pháp vô thường, sanh diệt trong từng sát-na, kinh điển đã nói rất nhiều [về chuyện này]. Kinh văn của kinh Hoa Nghiêm khá dài, từ đây về sau còn có nhiều chỗ nhắc lại [những điều này]; vì thế, nếu nghe phần trước mà chẳng hiểu, không sao cả, trong các phần sau còn có, sẽ còn nhắc lại.

Đây là chỗ từ bi trong Phật pháp, không chỉ là nói một lần, mà là luôn luôn nhắc nhở quý vị.

Nói thật ra, đức Phật hiểu bọn phàm phu chúng ta quá rõ: [Bọn chúng ta nghe những giáo huấn trong kinh điển], nghe rõ ràng, nghe minh bạch, thật sự thông hiểu, cũng rất mong thực hiện, làm được vài ngày lại mê! Đây là do nguyên nhân nào? Tập khí quá nặng! Tập khí phiền não của chúng ta quá nặng, chẳng dễ gì quay đầu! Vì vậy, Phật, Bồ Tát từ bi, thường xuyên nhắc nhở, thường xuyên lặp đi lặp lại. Chẳng ngại nói một câu đến một ngàn lượt, chẳng sợ nói đến một vạn lần! Chỉ cần quý vị còn chưa thật sự quay đầu, sẽ nhắc nhở quý vị hằng ngày. Chẳng giống như các vị thầy trong thế gian, ngay cả Khổng lão phu tử cũng chẳng làm được! Quý vị thấy trong Luận Ngữ, Phu Tử đã nói: “*Cử nhất ngung nhi bất dĩ tam ngung phản*” (Nêu ra một góc mà chẳng thể suy ra ba góc kia), Phu Tử chẳng muốn dạy quý vị. Vì sao? Quý vị quá đần! Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng vậy. Đần độn ư? Không ngại! Chỉ cần quý vị chịu học, Ngài sẽ dạy quý vị từng lần một, nhắc nhở hằng ngày. Chỉ cần quý vị có lòng kiên nhẫn; sau dăm ba năm dạy bảo, người ấy sẽ khai ngộ. Trong ấy, có rất nhiều nhân tố!

Đức Phật chẳng phải là người thế gian. Người thế gian chẳng có Tha Tâm Thông, chẳng có Túc Mạng Thông. Thích Ca Mâu Ni Phật nhìn một người, có thể biết đời quá khứ người ấy đã làm gì. Chẳng phải là một, hai, ba, năm đời trong quá khứ, mà là có thể thấy vô lượng đời trong quá khứ của người ấy. Năng lực của A La Hán có thể thấy năm trăm đời, đương nhiên là năng lực của Bích Chi Phật và Bồ Tát càng to hơn nữa. Đức Phật có thể biết vô lượng kiếp, biết trong đời đời kiếp kiếp quý vị đã làm gì, hiểu rõ ràng! [Biết rõ] phải dùng phương pháp gì để điều phục, giáo huấn, có thể giúp quý vị giác ngộ. Vì thế, [Phật pháp] khế cơ, khế lý. Nếu ai gặp đức Phật, người ấy có đại phước báo, chắc chắn sẽ tu hành chứng quả ngay trong một đời. Đó là đạo lý nhất định. Thánh nhân thế gian chẳng có năng lực ấy, chúng ta phải hiểu, phải minh bạch điều này! Sau đây, chính mình mới có thể sanh khởi tín tâm, yêu chuộng Phật pháp, học tập Phật pháp, dù mài chẳng bỏ, cũng có thể thành tựu ngay trong một đời này.

Nhất là gặp gỡ pháp môn Tịnh Độ, Thiện Đạo đại sư đã nói rất hay: “*Pháp môn này, vạn người tu, vạn người vãng sanh*”. Đại sư nói thật đấy, chẳng giả đâu nhé! Trong thời đại hiện tại, vì sao chúng ta thấy người niệm Phật đông như thế, người thật sự thành tựu rất ít? Chẳng phải là “*vạn người tu, vạn người vãng sanh*”. Vạn người tu, vạn người

vãng sanh chính là [những người] biết tu hành đúng lý, đúng pháp, chẳng có một ai không vãng sanh! Hiện thời, có rất nhiều người niệm Phật chẳng hiểu lý, chẳng biết phương pháp, đúng là “*tu mù, luyện đui*”. Tu mù, luyện đui sẽ kết pháp duyên với A Di Đà Phật, chẳng thể thành tựu ngay trong đời này! Do vậy, phải đúng lý, đúng pháp, trong kinh điển đã dạy lý luận và phương pháp rõ ràng!

Người niệm Phật ai nấy đều đã từng đọc kinh Vô Lượng Thọ. Quý vị đã hiểu những đạo lý trong kinh Vô Lượng Thọ hay chưa? Quý vị có còn hoài nghi hay không? Quý vị có thật sự tin tưởng hay không? Phương pháp đã nói trong kinh Vô Lượng Thọ, quý vị có làm được hay không? Quý vị thấy kinh điển vừa mở đầu đã dạy chúng ta rõ ràng, thực hiện từ “*thiện hộ tam nghiệp*” (khéo gìn giữ ba nghiệp), chúng ta có làm được hay không? Câu đầu tiên là “*thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá*” (khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng gièm chê lỗi của người khác), đây là Thập Thiện Nghiệp. Khẩu nghiệp trong Thập Thiện Nghiệp là chẳng nói dối, chẳng lưỡng thiệt (“*lưỡng thiệt*” (兩舌) là thêu dệt thị phi), chẳng ác khẩu (“*ác khẩu*” (惡口) là ăn nói thô lỗ), chẳng ý ngữ (“*ý ngữ*” (綺語) là hoa ngôn xảo ngữ lừa gạt người khác).

“*Thiện hộ khẩu nghiệp*” thì quan trọng nhất là “*bất cơ tha quá*” (chẳng gièm chê lỗi của người khác). Thấy lỗi làm của kẻ khác, giống như chẳng trông thấy, điều này quan trọng lắm! Vì sao? Tu pháp môn Tịnh Tông là tu cái tâm thanh tịnh. Hằng ngày, chúng ta ghim trong tâm chính mình những lỗi lầm của kẻ khác, há cái tâm của chính mình chẳng biến thành thùng rác hay sao? Làm sao quý vị có thể thanh tịnh cho được? Quý vị thấy chuyện này trọng yếu lắm! Chẳng chấp trước dấu vết! Thấy khuyết điểm của người khác, phản ứng đầu tiên là “ta có phạm lỗi làm ấy hay không”? Nếu ta có, hãy nhanh chóng sửa đổi, đừng bận tâm người khác [có lỗi lầm hay không]. Chẳng có thì chính mình phải tự cố vũ chính mình thêm gắng sức. Đây là làm lỗi chúng ta chớ nên phạm. Hễ có bèn sửa; nếu không, hãy càng thêm nỗ lực. Đó là người tu tịnh nghiệp chân thật. Thấy kẻ khác chẳng đúng pháp, suốt ngày từ sáng đến tối cứ nhắc đến, tâm quý vị bị nhiễm bản, mà miệng cũng bị bản thui theo, há có nên ư? Làm sao quý vị có thể thành tựu cho được?

“*Thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi*” (Khéo giữ gìn thân nghiệp, chẳng phạm luật nghi), “*luật*” (律) là giới luật, “*nghi*” (儀) là oai nghi, nay chúng ta nói là “*phong độ*”.

Câu thứ ba là “*thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*” (khéo giữ gìn ý nghiệp, thanh tịnh, chẳng nhiễm). Ý nghiệp là chẳng tham, chẳng sân,
Quyển I - tập 1477

chẳng si; chẳng sanh tham, sân, si đối với pháp thế gian và xuất thế gian. Đây là vừa mở đầu, [kinh Vô Lượng Thọ] đã dạy chúng ta về Thập Thiện Nghiệp Đạo, chúng ta có thực hiện hay không? Có nghiêm túc thực hiện hay không? Đây chính là pháp căn bản!

Những lý luận được nói trong kinh điển đều sâu rộng, không ngần mé, chúng ta phải nên thấu hiểu; hiểu được bao nhiêu chẳng quan trọng, hãy đọc cho nhiều! Cổ nhân dạy: “*Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến*” (Đọc sách ngàn lượt, tự thấy ý nghĩa). Quý vị đọc một ngàn lần, tâm đã định, có thể ngộ nhập đôi chút. Lại đọc một ngàn lần nữa, lại ngộ nhập thêm một ít, rộng sâu chẳng có bờ mé! Hằng ngày đều khế nhập, quý vị nói xem có sung sướng lắm hay không? Đây chính là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi tập luyện, cũng chẳng vui ư?) [Kinh điển nhà Phật] chẳng giống sách vở thế gian. Sách vở thế gian sâu rộng có hạn mục! Kinh Phật chẳng có hạn độ, màu nhiệm chẳng thể diễn tả được. Vì thế, điều khẩn yếu là phải thật sự thực hiện, phải thật sự thấy thấu suốt. Sau khi đã thấy thấu suốt, phải thật sự buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị mới có thể đạt được tự tại.

Câu kế tiếp là “*vô lượng huệ*”, Thanh Lương đại sư bảo:

(Sớ) Dư lục đương Thễ.

(疏)餘六當體。

(Sớ: Sáu điều kia làm Thễ).

“*Thễ*” là Pháp Tánh, là chân tâm, là bản tánh, chính là trí huệ Bát Nhã vốn trọn đủ trong tự tánh, cả sáu món [trí huệ ấy] đều là trí huệ Bát Nhã. Bởi lẽ, trí huệ chẳng phải do từ bên ngoài mà có, trong nội tâm vốn sẵn đủ. Hiện thời, trí huệ ấy chẳng thể hiện tiền; trí huệ đã biến thành phiền não, phiền não vô lượng vô biên, vọng tưởng vô lượng vô biên. Đó là gì? Đó là trí huệ. Do vậy, giáo pháp Đại Thừa có nói: “*Phiền não tức Bồ Đề*” (Phiền não chính là Bồ Đề). Vấn đề là quý vị có biết chuyển biến hay không? Hễ chuyển biến, những phiền não vốn toàn là trí huệ. Do vậy, chẳng thể đoạn phiền não! [Nếu] đoạn phiền não, trí huệ cũng chẳng còn! Hãy chuyển phiền não thành Bồ Đề, đó là đúng. Nói “*đoạn phiền não*”, thật ra là “*chuyển biến*”, chuyển đổi chúng. “*Chuyển mé thành ngộ*” là “*chuyển phiền não thành Bồ Đề*”. Hai câu ấy có cùng một ý nghĩa, là cùng một chuyện. Do vậy, đối với những giáo huấn trọng yếu trong Phật pháp như thế đó, chúng ta quyết định chớ nên hiểu sai ý nghĩa. Hiểu sai ý nghĩa, chúng ta sẽ đi sai đường!

(Sớ) Vô lượng huệ, vô phân lượng.

(疏) 無量慧，無分量。

(Sớ: Vô lượng huệ, chẳng có số lượng).

Câu kệ tiếp:

(Sớ) Vô số huệ, vô nhược can.

(疏) 無數慧，無若干。

(Sớ: Vô số huệ là [trí huệ] chẳng tính rõ số lượng).

Vô lượng, vô số, chẳng thể dùng những con số để tính đếm được, chẳng thể diễn nói bằng con số được. Đây gọi là “vô lượng, vô số”. Vô lượng, vô số ở đây chẳng phải là những con số vào thời cổ Ấn Độ. Trong những đơn vị số của cổ Ấn Độ, có Vô Lượng, Vô Biên, Vô Số; [những danh từ vừa nói] đều là những con số, thật sự có hạn lượng. Ở đây, chẳng phải vậy. [Vô lượng, vô số] chính là xứng tánh, vốn sẵn trọn đủ trong tự tánh. Phải như thế nào thì chúng ta mới có thể khôi phục những trí huệ ấy? Đức Phật dạy: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”; ở đây, [phẩm Tịnh Hạnh] nói đến sáu loại trí huệ. “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Bằng một lời, đức Phật đã nói toạc ra, khôi phục trí huệ vốn sẵn có trong tự tánh của chúng ta như thế nào? Chẳng có gì khác! Chỉ cần quý vị buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị buông xuống một phần, trí huệ bèn thấu lộ một phần! Buông xuống hai phần, trí huệ bèn thấu lộ hai phần. Chúng tôi nêu tỷ dụ. Ví như chúng ta có một ngọn đèn; trong studio có rất nhiều đèn, bốn phía đều là đèn chiếu sáng. Nhưng để cân bằng ánh sáng của những ngọn đèn ấy, đều dùng một trang hay hai trang giấy che bóng đèn, khiến cho ánh sáng của nó dịu bớt. Che bằng hai, ba trang giấy, vẫn rất sáng. Nếu che hai, ba trăm trang giấy, chẳng có ánh sáng nữa. Che bằng hai, ba ngàn trang giấy, tối thui!

Nay quang minh trong tự tánh của chúng ta sáng ngời như ánh đèn, nhưng hiện thời những chướng ngại che lấp phía trước trí huệ trong tự tánh giống như những trang giấy, có bao nhiêu tầng? Đức Phật nói “tám vạn bốn ngàn phiền não”, tức là [có thể hiểu thô thiển, giống như] nói đến tám vạn bốn ngàn trang. Chúng ta dùng giấy rất mỏng, [nhưng dùng đến] tám vạn bốn ngàn tờ thì may mắn ánh sáng cũng chẳng thể thấu lộ! Do đó, người mới học chẳng dễ dàng! Mới học khó lắm! Chúng ta phải diệt trừ những chướng ngại ấy, tám vạn bốn ngàn tờ đấy nhé! Ta diệt trừ

bốn ngàn trang, trí huệ có mở mang hay không? Chẳng mở mang, [do vậy] rất nóng ruột, [cứ nghĩ] “vậy là vô dụng mất rồi!” Có tác dụng chứ, nhưng quý vị còn chưa trừ [chướng ngại] đủ mức. Nếu quý vị lại nỗ lực, lại trừ một vạn trang. Nếu trừ một vạn trang, sẽ thấu lộ một tí quang minh, quý vị mới có thể sanh khởi tín tâm. Quý vị càng nghiêm túc nỗ lực buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Phải biết thứ tự trước sau của ba thứ ấy. Thứ tự trước sau là trước hết buông chấp trước xuống. Chấp trước là phiền não thô nặng nhất, hãy khởi sự từ nó trước. Phải học trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong xử sự, đối người, tiếp vật. Học không chấp trước, học tùy duyên. Nếu quý vị hỏi vì sao đừng nên chấp trước ư? Kinh Bát Nhã đã dạy: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, có gì đáng để chấp trước? Ai nấy đều không chấp trước, thiên hạ thái bình, chuyện gì cũng đều chẳng có. Chúng ta hy vọng hóa giải xung đột, xung đột sanh từ nơi đâu? Vẫn chẳng phải là do chấp trước sanh ra ư? Tôi có chấp trước, quý vị cũng có chấp trước, xung đột sẽ nảy sanh. Quý vị chấp trước, tôi không chấp trước, xung đột chẳng nảy sanh. Quý vị tiến, tôi lùi. Chỗ nào cũng đều phải học lễ phép, nhường nhịn, biển rộng trời cao, cần gì cứ phải chấp trước? Cần gì phải tranh chấp cùng người khác? Giáo dục hiện thời dạy trẻ nhỏ bé tí đã cạnh tranh!

Tôi ở đại học Côn Sĩ Lan (Queensland) của Úc, có một lần dùng cơm cùng mọi người. Tôi ngồi đối diện một vị giáo sư già, có địa vị và kiến thức rất cao. Tôi thấy trong bảng sắp tên của đại học, ông ta được xếp hàng thứ hai, là người Mỹ, khéo sao chúng tôi ngồi đối diện nhau. Tôi hỏi ông ta, có phải là giáo dục nước Mỹ dạy trẻ cạnh tranh từ mẫu giáo? Ông ta nói: “Đúng vậy. Tiểu Học, Trung Học, Đại Học đều dạy cạnh tranh”. Nếu cạnh tranh cao hơn, sẽ là đấu tranh. Đấu tranh lại tăng cao hơn sẽ là chiến tranh. Quan niệm giáo dục ấy chính là một tử lộ. Quý vị có nhận biết hay không? Giáo dục của các bậc thánh nhân phương Đông chẳng phải là như thế. Từ nhỏ, đã dạy trẻ nhường nhịn, khiêm hư, khiêm nhường. Nhẫn nại, nhường nhịn, khiêm nhường (khiêm tốn, nhún nhường), lễ nhường (giữ lễ tiết, nhường nhịn), đó chính là một con đường sống động. Khái niệm cơ bản về giáo dục khác nhau. Nhìn bên ngoài, dường như chúng ta bị thua thiệt; thật ra, đâu có bị thua thiệt! Phàm là kẻ có lễ độ, nhường nhịn, về sau, phước sẽ vô cùng. Đó là trí huệ. Cạnh tranh, đấu tranh là phiền não, hằng ngày vất óc để tìm cách ăn thua đủ với kẻ khác; đấy là phiền não. Há có như cách giáo học của phương Đông, tâm địa của mỗi người là quang minh, sanh trí huệ, chẳng

sanh phiền não? Khác hẳn!

Loại thứ ba là “*bát tư nghị huệ*”.

(Sớ) Siêu ngôn niệm.

(疏)超言念。

(Sớ): *Vượt khỏi nói năng, suy nghĩ*).

Đây là trí huệ chân thật. “Ngôn” (言) là ngôn ngữ, “niệm” (念) là ý niệm. “Ngôn ngữ” là nghị luận, “ý niệm” là tư duy. “*Bát tư nghị huệ*”: Trí huệ chân chánh, chẳng thể nghĩ bàn. Đó là trí huệ chân thật. Trong Phật pháp, gọi [những gì] có thể tư duy, có thể nghị luận là Đệ Nhị Nghĩa. [Bát tư nghị huệ] há có phải thuộc vào Đệ Nhị Nghĩa ư? “*Đệ nhất huệ, tối thượng huệ, tối thắng huệ*” như đã nói trong phần trước đều là có thể nghĩ, có thể bàn. Nói xứng tánh, “*vô lượng huệ, vô số huệ*” chẳng thể nghĩ bàn; đây gọi là “*ngôn ngữ dứt bật, tâm hạnh xú diệt, mở miệng liền trật, động niệm ắt sai*”. Đây là huệ gì? Trong giáo pháp Đại Thừa, nó được gọi là Căn Bản Trí. Kinh Bát Nhã đã nói rất hay: “*Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết*”.

Vô tri là Căn Bản Trí, tức là “*chẳng thể nói, chẳng thể khởi tâm động niệm*” đang được nói ở đây. Đây chính là Căn Bản Trí. “*Siêu việt ngôn niệm*”, [nghĩa là] ngôn ngữ lẫn tư duy đều không thể đạt tới được! Chỉ khi nào cảnh giới của chính quý vị nâng cao đến mức này, quý vị sẽ có thể thấu hiểu. Hết thầy chư Phật, Pháp Thân Bồ Tát chẳng hai, chẳng khác. Khi trí huệ khởi tác dụng, tác dụng gì vậy? Hễ có người khác hướng về các Ngài thỉnh giáo, nêu ra vấn đề để thưa hỏi, các Ngài có thể đối đáp trôi chảy, chẳng cần suy nghĩ, trí huệ chân thật lưu lộ mà! Chúng ta có thể nhìn thấy [những điều này] từ chỗ nào? Từ kinh điển của Thích Ca Mâu Ni Phật. Phần lớn kinh điển của Thích Ca Mâu Ni Phật đều là trả lời những nghi nan của kẻ khác. Những người hướng về Ngài thỉnh giáo, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp thầy đều có. Có nghi nan, hướng về đức Thế Tôn thỉnh giáo, Ngài đều giải thích, giúp quý vị đoạn nghi; những điều ấy được ghi chép lại, biến thành kinh điển. Không gì chẳng biết, ứng dụng đây! Chẳng có một vấn đề nào có thể bắt bí Ngài, chẳng hề có! Ngài hoàn toàn chẳng cần học, Ngài chưa hề học qua, [thế mà] thật sự thông đạt, hiểu rõ chân tướng vũ trụ và nhân sinh.

Câu kế tiếp là “*vô dũ đẵng huệ*” (huệ chẳng có gì sánh bằng).

(Sớ) Vô đẵng thất.

(疏)無等匹。

(Sớ: Không có gì sánh bằng).

Đây là nói chẳng có gì có thể sánh bằng Ngài. Phật Phật đạo đồng. Nếu quý vị chẳng chứng đắc quả vị này, trí huệ của quý vị sẽ chẳng viên mãn. [Trí huệ] này là [trí huệ] nơi quả vị rốt ráo. Trong phần trước đã nói “*vô phân lượng, vô nhược can, siêu ngôn niệm*” (chẳng có hạn lượng, chẳng có số lượng bao nhiêu, vượt khỏi ngôn từ và suy niệm), đó là nói về [trí huệ của] Pháp Thân Bồ Tát. Ba thứ trí huệ sau thuộc về Phật quả rốt ráo, trong Phật pháp thường gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “*Vô lượng huệ, vô số huệ, bất tư nghị huệ*” như đã nói trong phần trước đều là [trí huệ] của Đẳng Giác Bồ Tát, [từ quả vị thấp nhất trong các địa vị] Pháp Thân Bồ Tát [cho đến] Đẳng Giác Bồ Tát. Kinh thường phiên âm là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Câu này có thể phiên dịch, nhưng không phiên dịch. Nói theo thể lệ dịch kinh, tức là trong Ngũ Chung Bất Phiên (năm loại chẳng phiên dịch), trường hợp này là “*tôn trọng bất phiên*”, [nghĩa là từ ngữ ấy] có thể phiên dịch, nhưng chúng ta vì tôn trọng nó, cho nên vẫn dùng cách phiên âm. Nó có ý nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ở đây, chúng ta phải chú ý, Chánh Giác chẳng vượt thoát mười pháp giới. Đối với Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới, bốn loại huệ đầu tiên được nói ở đây chính là bốn loại huệ [thuộc về tứ thánh pháp giới] trong mười pháp giới, chúng ta gọi [các thứ trí huệ ấy] là Chánh Giác. Quý vị thấy “*thắng huệ, đệ nhất huệ, tối thượng huệ, tối thắng huệ*” chính là Chánh Giác. Nhìn như vậy, mọi người sẽ hiểu rất rõ ràng. “*Vô lượng huệ, vô số huệ, bất tư nghị huệ*” là [trí huệ thuộc loại] Chánh Đẳng Chánh Giác, [trí huệ của] Pháp Thân Bồ Tát là Chánh Đẳng Chánh Giác. Ba loại sau đó, tức “*vô dữ đẳng huệ, bất khả lượng huệ, bất khả thuyết huệ*” chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Giải thích như vậy cũng rất rõ ràng, rất minh bạch. Bốn loại trước thuộc về tứ thánh trong mười pháp giới; đối với sáu loại sau, ba loại đầu là Chánh Đẳng Chánh Giác, ba loại cuối cùng chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đối với Huệ, trong phần trước, Thanh Lương đại sư đã chú giải rất rõ ràng, “*Huệ thị Đạo chi Thể*” (Huệ là Thể của Đạo). Trong câu đầu tiên mở đầu đoạn này, Ngài viết: “*Ngôn Huệ giả, tức Đạo chi Thể*” (Nói đến Huệ thì đây chính là Thể của Đạo). Câu này rất quan trọng. Những gì đức Phật đã dạy, đã tu, đã thành tựu, đã giáo hóa chúng sanh, đều là

trí huệ. Trí huệ chẳng phải do từ bên ngoài mà có, hết thấy chúng sanh ai nấy đều trọn đủ, chỉ là quý vị mê hoặc có sâu hay cạn khác nhau. Mê càng sâu, trí huệ càng ít. Mê càng cạn, trí huệ hiện ra càng nhiều. Mê hay ngộ khác nhau! Giáo học chẳng có gì khác, [chỉ nhằm] giúp cho chúng sanh phá mê khai ngộ [mà thôi]! Có phải là thật sự giúp đỡ hay không? Thật sự là chẳng thể, nhất định phải biết điều này. Vì mê hay ngộ là cá nhân, là do chính người ấy, là do bản thân người ấy. Ngộ là chính người ấy ngộ, mê là chính người ấy mê; ở chỗ này, đức Phật chẳng giúp đỡ được. Đức Phật chỉ có thể dạy quý vị những lý luận và phương pháp, quý vị hãy khéo học. Quý vị phải nghiêm túc nỗ lực, phải khắc phục khuyết điểm và sự nhiễm trước của chính mình, thật sự là công phu khắc kỷ. Vì thế, trí huệ này chẳng có gì sánh bằng được, đây chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Kế tiếp là “*bất khả lượng huệ*”, loại cuối cùng là “*bất khả thuyết huệ*”, trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã viết:

(Sớ) Nan tỷ giáo.

(疏)難比較。

(Sớ: Khó so sánh được).

Điều cuối cùng là:

(Sớ) Duy chứng tương ứng.

(疏)唯證相應。

(Sớ: Chỉ có đã chứng đắc mới có thể tương ứng).

Đây là “*bất khả thuyết huệ*”, chính là Phật quả rốt ráo vừa mới nói. Sau đó, Thanh Lương đại sư viết mấy câu rất hay:

(Sớ) Dục ngôn kỳ hữu, vô tướng vô hình.

(疏)欲言其有，無相無形。

(Sớ: Muốn nói nó là Có thì do nó chẳng có hình tướng [nên chẳng thể nói là Có]).

Nó chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần.

(Sớ) Dục ngôn kỳ vô, thánh dĩ chi linh.

(疏) 欲言其無，聖以之靈。

(Sớ: Muốn nói nó là Không thì do nó linh thông [nên chẳng thể nói là Không được]).

Loại trí huệ chân thật ấy đúng là khiến cho người ta phải bội phục năm vóc sát đất! Nó có linh thông thật sự hay chăng?

(Sớ) Dục ngôn câu giả, Huệ vô nhị Thể, dục ngôn song phi, phi vô thuyên hiển, cố bất khả thuyết.

(疏) 欲言俱者，慧無二體，欲言雙非，非無詮顯，故不可說。

(Sớ: Muốn nói là nó “vừa có, vừa không” thì Huệ chẳng có hai Thể. Muốn nói nó “chẳng phải có, chẳng phải không” thì nó chẳng phải là không thể diễn tả, hiển lộ được. Vì thế là “chẳng thể nói”).

Mấy câu này nói hết sức hay! Nay đã hết thời gian rồi! Chúng ta nghỉ ngơi mười phút.

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta lại xem tiếp đoạn thứ tư trong phần trường hàng. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Vân hà đắc nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quán sát lực, xa-ma-tha lực, tỳ-bát-xá-na lực, tư duy lực?

(經) 云何得因力。欲力。方便力。緣力。所緣力。根力。觀察力。奢摩他力。毗鉢舍那力。思惟力。

(Kinh: Làm thế nào để đắc nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quán sát lực, xa-ma-tha lực, tỳ-bát-xá-na lực, tư duy lực?)

Đoạn này nói đến mười loại lực; trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã chỉ ra: Mười loại lực ấy chính là “cụ đạo nhân duyên” (đầy đủ nhân duyên tu đạo). “Cụ” (具) là đầy đủ, “đạo” (道) ở đây là nói đến đạo quả. Do vậy có thể biết, đây là điều kiện ắt cần phải trọn đủ trong sự tu hành chứng quả của chúng ta.

Thanh Lương đại sư đã chú giải rất hay:

(Sớ) *Đệ tam lực giả, tức cụ đạo nhân duyên, giai ngôn lực giả, thử thập các hữu tư đạo chi năng cố.*

(疏) 第三力者，即具道因緣，皆言力者，此十各有資道之能故。

(Sớ: *Lực thứ ba chính là đầy đủ nhân duyên tu đạo. Điều nói là “lực” vì mười thứ này đều có năng lực giúp đỡ đạo.*)

“Tu” (資) là giúp đỡ, giúp chúng ta khai ngộ, giúp chúng ta chứng quả. Vì thế, Trí Thủ Bồ Tát hướng về Văn Thù Bồ Tát thỉnh giáo, thật sự đều là hỏi thay cho chúng ta. Chúng ta gặp Văn Thù Bồ Tát, chẳng biết hỏi gì, Ngài (Trí Thủ Bồ Tát) thay chúng ta nêu câu hỏi. Từ một đấng hỏi, một đấng đáp, chúng ta sẽ biết tu hành như thế nào, biết người tu hành phải trọn đủ những điều kiện nào?

Quý vị thấy điều thứ nhất là cần có trí huệ. Trí huệ chính là “*thấy thấu suốt*” như chúng ta thường nói. Quý vị chẳng thấy thấu suốt, cho nên mới chẳng buông xuống được! Do lẽ này, nói thật ra, thấy thấu suốt là khó, chứ buông xuống chẳng khó! Vì sao hiện thời chúng ta buông xuống khó khăn ngàn ấy? Do chẳng thật sự thấy thấu suốt, đạo lý vẫn ở chỗ này. Chẳng thật sự thấy thấu suốt, chúng ta thực hiện từ chỗ nào? Trước kia, thầy chúng tôi thường xuyên dạy chúng tôi đọc kinh. Đọc kinh thì nhất định phải ghi nhớ lời dạy của cổ nhân: “*Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến*” (Đọc sách ngàn lần, tự thấy ý nghĩa). Nói thật ra, đạo lý này rất sâu! Đọc kinh, tâm tình phải như đối trước Phật, Bồ Tát, mở quyển kinh ra, tốt nhất là thờ một bức tượng Phật, kinh do Phật nói, ta niệm ở nơi đó, Phật, Bồ Tát ở trước mặt ấn chứng cho ta. Ta cung kính đọc tụng tại đó. Trong khi đọc tụng, tâm chúng ta chẳng có vọng tưởng, chẳng có tạp niệm. Đây là Giới. Nhất tâm chuyên chú, đây chính là Định. Niệm từng chữ rõ ràng, chẳng bỏ sót, chẳng niệm đảo lộn câu chữ; đây chính là Căn Bản Trí, tức là Huệ.

Do vậy, đọc kinh theo phương pháp ấy xác thực là hoàn thành Tam Học Giới, Định, Huệ cùng một lúc. Quý vị mỗi ngày niệm một giờ chính là tu Tam Học Giới, Định, Huệ một giờ. Niệm hai tiếng đồng hồ chính là đang tu Tam Học Giới, Định, Huệ hai tiếng đồng hồ. Trong xã hội hiện thời, hai tiếng đồng hồ có được hay không? Không được! Quý vị thấy một ngày hai mươi bốn tiếng đồng hồ, quý vị tu Giới, Định, Huệ hai tiếng đồng hồ, hai mươi hai giờ kia quý vị bị xã hội nhuốm bản, công phu hai tiếng đồng hồ của quý vị chẳng chống đỡ nổi! Vì thế, đây là lý

do vì sao tu hành khó khăn dường ấy, đã tìm được nguyên nhân rồi. Vậy thì phải làm sao? Nói thật ra, tối thiểu là năm mươi phần trăm (tức là tối thiểu phải đọc tụng mười hai tiếng mỗi ngày), công phu mỗi ngày của ta là đọc tụng, sử dụng phương pháp đọc tụng, phương pháp này rất hữu hiệu. Nhất là đối với những kẻ được gọi là “phần tử trí thức” trong hiện thời, chúng ta mong tìm được một vị thầy tốt, mong tìm được một hoàn cảnh tu hành tốt đẹp, nhưng chẳng tìm được, [vậy thì] thật sự mong đạt thành tựu phải làm như thế nào? Đây chính là một phương pháp tốt đẹp!

Nhưng cũng cần phải có phước báo! Nếu quý vị chẳng có phước báo, người nào có thể đọc kinh mười hai tiếng đồng hồ mỗi ngày? Đại phước báo đấy nhé! Cuộc sống của quý vị chẳng thành vấn đề, áo cơm có người lo liệu thì quý vị mới có thể làm được. Nếu không, quý vị chẳng làm được. Từ mười hai tiếng đồng hồ trở lên, tốt nhất là có thể đến mười sáu tiếng đồng hồ. Thời gian ấy chiếm đến hai phần ba thời gian mỗi ngày. Hai phần ba thời gian mỗi ngày, quý vị đều luôn nhiếp tâm nơi kinh giáo. Nếu hằng ngày [nhiếp tâm nơi kinh giáo] chẳng gián đoạn, liên tục suốt dăm ba năm, quý vị đã vun quén căn cội bền vững. Mười năm hoặc tám năm, quý vị có thể khai ngộ. Thượng căn thì có người mười năm hay tám năm sẽ khai ngộ, trung căn thì có thể là mười năm hoặc hai mươi năm, hạ căn thì có thể là ba mươi năm hoặc bốn mươi năm. Do vậy, để học Phật, thọ mạng rất trọng yếu. Thọ mạng ngắn cùn là không được rồi!

Năm xưa, bao người đã đoán mạng cho tôi, đều nói tôi chỉ thọ đến bốn mươi lăm tuổi. Bốn mươi lăm tuổi đúng là không được rồi! Lúc tôi bốn mươi lăm tuổi, tôi học Phật từ năm hai mươi sáu tuổi, tôi chẳng dám nói là tôi trường thọ. Người ta đoán như vậy, tôi tin tưởng, nghiêm túc nỗ lực niệm Phật. Nếu tới khi bốn mươi lăm tuổi, thật sự phải chết, sẽ vãng sanh trong ba phẩm hạ của cõi Phạm Thánh Đồng Cư thì cũng được, tối đa là chỉ có thể làm được như vậy! [Thế mà] bốn mươi lăm tuổi chẳng chết, còn sống cho đến hiện thời, sống lâu hơn ba mươi lăm năm. Trong ba mươi lăm năm ấy, đã nâng cao Định và Huệ của chính mình trên một mức độ lớn. Do vậy, người học Phật nhất quyết phải đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, chẳng cầu thọ mạng mà thọ mạng sẽ dài thêm. Dài thêm để làm gì? Kéo dài thêm hòng nâng cao cảnh giới của chính mình. Nếu thọ mạng của chúng ta dài [nhưng cảnh giới] chẳng thể nâng cao, sẽ là sống uổng phí, há có ý nghĩa gì đâu? Chớ nên không biết điều này!

Do vậy, hỏi về mười loại lực này rất hay! Loại thứ nhất là “*nhân*

lực”, Thanh Lương đại sư chú giải là:

(Sớ) Tức thị chủng tánh.

(疏)即是種性。

(Sớ: Chính là chủng tánh).

“Chủng” (種) là tập chủng (習種), tức là những chủng tử trong A Lại Da Thức. Quý vị thấy Thanh Lương đại sư bảo:

(Sớ) Vị dĩ hữu tập chủng.

(疏)謂已有習種。

(Sớ: Tức là nói đã có chủng tử được huân tập).

Trong đời quá khứ, quý vị đã từng học, nay lại học nữa, sẽ dẫn khởi chủng tánh trong A Lại Da Thức của quý vị. Đời này lại khiến cho nó mạnh mẽ hơn.

(Sớ) Vô đảo văn huân.

(疏)無倒聞熏。

(Sớ: Chẳng bị huân tập bởi nghe pháp điên đảo).

“Đảo” (倒) là điên đảo, chẳng hề có! Chúng ta tiếp nhận sự Văn Huân (聞薰, sự huân tập do nghe nhận) từ chánh pháp trong kinh giáo. Ngoài chánh pháp ra, đều là điên đảo, đều là tà tri tà kiến. Vì thế, trong xã hội hiện thời, chúng ta chẳng có cách nào lìa khỏi xã hội, nhưng phải biết xã hội này ô nhiễm hết sức nghiêm trọng, đấy chính là “*điên đảo văn huân*”. Những gì quý vị thấy, nghe, tiếp xúc hằng ngày, đều chẳng phải là chánh pháp. Quý vị bị những thứ ấy huân tập, tự nhiên dưỡng thành khá nhiều tri kiến bất thiện, tư tưởng bất thiện, ngôn luận bất thiện, hành vi bất thiện; đấy là phiền toái to lớn! Phật pháp gọi đó là “*tạo nghiệp*”. Lẽ đương nhiên là quý vị sẽ tạo tội nghiệp. Vì sao? Quý vị bị những thứ ấy huân tập.

Tu hành trong thời đại này, tánh cảnh giác của chính mình phải cao, hết sức cao! Gần như là hơn bốn mươi năm qua, tôi chẳng xem báo chí, chẳng coi TV, cũng chẳng nghe bất cứ đài radio nào cả. Tuy sống tại đô thị, giống như ở nơi xa cách! Vì sao? Chẳng bị những thứ ấy huân nhiễm! Có chuyện gì quan trọng nảy sanh, sẽ có các đồng học đem

những tin tức trọng yếu viết đơn giản cho tôi biết. Tôi cũng biết, chẳng cần thông tin tỉ mỉ đường ấy. Chuyện này sẽ không sanh ra chướng ngại đối với tôi. Chúng tôi đọc kinh hằng ngày, điều này quan trọng lắm! Chẳng có ngày nào không đọc kinh, hằng ngày giảng kinh. Trao đổi với các đồng học đều nhằm nghiên cứu, thảo luận, tâm tâm niệm niệm chẳng lìa chánh pháp. Đó là huân tập thành cái nhân, cái nhân ấy được gọi là “*tập chủng*”.

(Sớ) Dĩ tánh chủng hợp.

(疏)與性種合。

(Sớ: Phù hợp tánh chủng).

“*Tập chủng*” là hiện tiền, còn “*tánh chủng*” [là chủng tử] vốn sẵn có trong tự tánh. Sự huân tập trong hiện tại là sự huân tập bằng kinh giáo. Cái vốn sẵn có trong tự tánh chính là Phật Tánh, như đức Phật đã dạy: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”; đó là “*tánh chủng*”. Chúng ta tiếp nhận sự huân tập của chánh pháp, kết hợp với tánh chủng trong tự tánh. Đó là “*nhân*”. Cái nhân ấy được gọi là cái nhân khai ngộ, là cái nhân để chứng quả. Vì thế, “*nhân lực*” được xếp hàng đầu, hết sức quan trọng.

Tiếp đó, Thanh Lương đại sư trích dẫn Nhiếp Luận để nói:

(Sớ) Lương Nhiếp Luận vân, đa văn huân tập, dĩ A Lại Da Thức trung giải tánh hòa hợp.

(疏)梁攝論云，多聞熏習，與阿賴耶識中解性和合。

(Sớ: Nhiếp Đại Thừa Luận bản đời Lương³³ có nói: “Đa văn huân tập, hòa hợp với tánh hiểu trong A Lại Da Thức”).

³³ Nhiếp Luận (gọi đầy đủ là Nhiếp Đại Thừa Luận, Mahāyāna-saṃgraha) do Vô Trước Bồ Tát biên soạn. Bộ luận này có hai bản dịch bằng tiếng Hán (bản thứ nhất do ngài Phật Đà Phiến Đa dịch vào thời Bắc Ngụy, bản thứ hai do ngài Huyền Trang dịch vào đời Đường). Bản Nhiếp Luận đời Lương nói ở đây chính là bản chú giải bộ Nhiếp Luận, có tên là Nhiếp Đại Thừa Luận Thích (do Thế Thân Bồ Tát biên soạn) được ngài Chân Đế dịch sang tiếng Hán vào cuối đời Hậu Lương. Bộ này có nhiều bản dịch, ngoài bản dịch của ngài Chân Đế, còn có bản dịch thứ hai là của nhóm các vị Cấp Đa, Hành Cự v.v... phiên dịch vào đời Tùy. Bản cuối cùng do ngài Huyền Trang dịch. Từ bản này, ngài Huyền Trang lại triển khai các giáo nghĩa, soạn thành bộ Thành Duy Thức Luận.

“Giải tánh” (解性) chính là trí huệ, là sự học tập trong đời quá khứ. Đời này tuy lại sanh vào nhân gian, vì bị mê khi cách âm, chẳng nhớ được những gì thuộc đời quá khứ. Tuy chẳng nhớ được, nếu trong đời này lại có duyên dẫn khởi nó, sẽ lý giải mau chóng hơn. Nhất định là sẽ lý giải sâu hơn đời trước một tầng. Thế nhưng, duyên hết sức quan trọng! Duyên phải thuần chánh, chẳng thể có mảy may sai lệch nào. Hễ có gì sai lệch, quý vị sẽ đi sai đường, sẽ biến thành tà tri, tà kiến. Vì vậy, đối với chuyện học Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói rất rõ ràng: Quan trọng nhất là thầy. Thầy là Tăng Thượng Duyên bậc nhất đối với sự tu học của chúng ta, nhất định phải thân cận thiện tri thức. Kinh Tiểu Thừa nói “*thân cận minh sư*”, chữ Minh (明) trong minh bạch, hoặc Minh trong quang minh, chẳng phải là danh tiếng rất lớn³⁴. Danh tiếng rất lớn vô dụng, [“*minh sư*” là vị thầy] thật sự có đức hạnh, thật sự có tu hành, có giải, có chứng. Do vậy, người “có tu, có chứng” chính là vị thiện tri thức tốt nhất!

Nay chúng ta ở trong thời đại này, tìm một vị hữu chúng chẳng dễ dàng, tìm chẳng ra! Nay chúng ta có thể tìm được một vị hữu giải (có sự giải ngộ), hữu hạnh là khá quá rồi. Vị ấy có thể thật sự thông đạt Phật pháp, lại còn y giáo tu hành; vị thiện tri thức ấy hết sức hiếm có. Quý vị học theo vị ấy, sẽ chẳng đâm quàng ngõ rẽ, sẽ chẳng phạm sai lầm. Tìm không thấy thì làm như thế nào? Tìm không thấy, bèn có một phương pháp là tìm cổ nhân. Cổ nhân đã mất, trước tác của họ vẫn còn. Thầy tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy lúc ba mươi một tuổi, [khi ấy] lão nhân gia bảy mươi tuổi, lớn hơn tôi ba mươi chín tuổi. Cụ hết sức khiêm hư, bảo: “Tôi chỉ có thể dạy anh năm năm”, rất khiêm hư! Cụ giới thiệu cho tôi một vị thầy, ai vậy? Pháp sư Ấn Quang. Pháp sư Ấn Quang là thầy của cụ. Khi ấy, tôi chưa xuất gia, còn là tại gia. Cụ dạy tôi: “*Đối với cổ nhân, đừng học theo Tô Đông Pha; đối với người hiện thời, đừng học theo Lương Khải Siêu*”. Trong lịch sử, hai người ấy đều là Phật học gia, cũng là bậc đại đức trong Phật môn. Họ rất giỏi về Phật học, đọc rất nhiều, mà nghe cũng rất nhiều, nhưng chẳng làm theo! Tập khí thế tục rất nặng. Do vậy, họ chẳng thể thành tựu. Cụ dặn tôi chớ nên học theo họ, cụ dạy tôi hãy học theo pháp sư Ấn Quang. Pháp sư Ấn Quang đã khuất, Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao hãy còn. Vì lẽ ấy, thuở đó, cụ tặng tôi một bộ Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao, chính là Chánh Tập và Tục Tập gồm

³⁴ Do Minh (明) và Danh (名) đều đọc là Míng nên hòa thượng phải nói rõ như vậy, vì sợ người nghe hiểu lầm là “danh sư” thay vì “minh sư”.

bốn quyển. Hiện thời, toàn thư đã được in ra, tổng cộng là bảy quyển đóng bìa cứng. [Bộ sách tôi được tặng] chính là quyển thứ nhất (Chánh Biên) và thứ hai (Tục Biên) trong bộ toàn thư hiện thời.

Đọc hằng ngày, hiểu rõ giáo huấn của tổ sư, có thể y giáo phụng hành. Vận dụng những điều lão nhân gia đã dạy vào cuộc sống, vào công việc, vào xử sự, đãi người, tiếp vật; đó gọi là “y giáo phụng hành”. Thật sự có thể y giáo phụng hành, sẽ là học trò của pháp sư Ấn Quang. Tuy Ngài chẳng còn, nhưng thuở Ngài còn trụ thế, Ngài nhất định sẽ thừa nhận: “Quý vị là do ta dạy dỗ mà thành”. Đây thật sự là chẳng tìm được một vị thầy tốt đẹp, bèn học theo cổ nhân, làm học trò tư thực của cổ nhân, tôn cổ nhân làm thầy. Tôi đã dạy khá nhiều người, vì tôi chẳng có đạo tràng, đến nay, tôi vẫn chẳng có chùa miếu của chính mình, tôi cũng chẳng có tinh xá. Chỗ tôi ở là do các vị cư sĩ cung cấp, rất nhỏ, quyền sở hữu vẫn thuộc về họ, tôi không cần. Tôi đến ở nhờ chỗ này; tôi rời khỏi, nhà cửa sẽ trả lại cho họ. Do vậy, suốt một đời này, tôi chẳng có đạo tràng của chính mình. Đây cũng là học theo Ấn Quang đại sư. Tổ Ấn Quang suốt đời chẳng có đạo tràng, trụ ở chỗ người khác. Quý vị thấy lão nhân gia suốt đời không làm Trụ Trì, suốt đời không nhận đồ đệ xuất gia, suốt đời chẳng tham dự truyền giới, luôn nêu gương tốt nhất cho chúng ta!

Tiếp nhận sự cúng dường của tín đồ, Ngài dùng toàn bộ [tiền cúng dường] để làm sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh. Phương pháp hoằng pháp lợi sanh của Ngài là ấn tống kinh sách. Thuở ấy, trong thời đại của Ngài, đây chính là phương pháp hữu hiệu nhất, có thể truyền khắp mười phương, mà cũng có thể để lại cho đời sau. Đây chính là sự cống hiến to lớn nhất của tổ Ấn Quang đối với Phật giáo cận đại. Ngài đã thật sự lấy thân làm gương, nêu gương cho chúng ta thấy, khiến cho chúng ta học tập theo. Thầy Lý giới thiệu chẳng sai tí nào! Chúng tôi rất cảm ơn chuyện này. Lời lẽ của tổ sư ngôn từ giản dị, ý nghĩa bao trùm. Nói thật ra, ngay trong thời Ngài, tức là vào những năm đầu thời Dân Quốc, Ngài đã nhìn thấy tai nạn trong xã hội. Do vậy, lão nhân gia đặc biệt đề xướng giáo dục nhân quả. Tôi lần đầu tiên đến Hương Cảng giảng kinh là do pháp sư Sướng Hoài và cư sĩ Tạ Đạo Liên khai thỉnh vào năm 1977, sang năm là 2006, đã ba mươi năm rồi! Trong ba mươi năm ấy, Hương Cảng biến hóa quá lớn! Tôi tưởng nhớ xã hội Hương Cảng vào ba mươi năm trước, thuần phác hơn hiện thời, lại còn mang đậm tình người.

Chỗ giảng kinh là Trung Hoa Phật Giáo Đô Thư Quán ở phố Giới Hạn của khu vực Cửu Long. Ở nơi ấy, tôi thấy Hoàng Hóa Xã của Ấn

Quang đại sư là chỗ lưu thông xuất bản kinh Phật. Sách vở, kinh luận, thiện thư, lão nhân gia đều in. Ba thứ được in nhiều nhất là Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên và An Sĩ Toàn Thư. Ba quyển sách ấy được in nhiều nhất. Tôi dựa theo trang bản quyền [trong các bản in] để tính toán, [nhận thấy] gần như là ba trăm vạn bộ! Lúc đó, tôi rất kinh ngạc. Ngài là tổ sư của Tịnh Độ Tông, là bậc đại đức trong Phật môn, [thế mà] đối với kinh luận Ngài chẳng hoảng hoàng như vậy. Ngài in Liễu Phàm Tứ Huấn là nhân quả được nói trong Nho gia, Cảm Ứng Thiên là Đạo giáo, nửa trước của An Sĩ Toàn Thư là Văn Xương Đê Quân Âm Chất Văn cũng là của Đạo giáo. Ba thiên sau đó đều thuộc loại đoản thiên. Vạn Thiện Tiên Tư giới sát, khuyên người ta kiêng giết. Dục Hải Hồi Cuồng khuyên kẻ khác kiêng dâm. Thiên cuối cùng là Tây Quy Trục Chi, khuyên người ta niệm Phật. Ba thứ ấy được in với số lượng lớn ngàn ấy, gửi tặng khắp nơi.

[Điều này] khiến cho chúng tôi phản tỉnh sâu đậm, lắng lòng quan sát, [nhận ra]: Đây chính là tấm lòng từ bi của lão nhân gia, Ngài biết xã hội sẽ loạn, Phật chẳng cứu được, mà Nho cũng chẳng thể cứu. Dùng gì [để cứu]? Nhân quả báo ứng! Ba loại sách ấy đều giảng về nhân quả báo ứng, đề xướng giáo dục nhân quả. Nếu ai nấy đều có thể tin tưởng nhân quả báo ứng, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của người ấy sẽ thâm liễm. Tôi dùng hai, ba tuần lễ [suy niệm] mới ngộ được đạo lý này! Đây là thật sự đại từ đại bi. Vì thế, sau khi từ Hương Cảng trở về Đài Loan, hình như tôi cũng in năm vạn quyển cho ba loại sách ấy. Lại còn đều giảng mỗi loại. Hình như giảng Liễu Phàm Tứ Huấn ba lần, Cảm Ứng Thiên và An Sĩ Toàn Thư đều đã giảng qua.

Đối với xã hội hiện thời, tức ba mươi năm sau [kể từ lúc ấy], tôi cảm thấy lão nhân gia đề xướng chuyện này tuyệt đối chính xác! Thật sự khiến cho tôi bội phục năm vóc sát đất. Nhưng ba mươi năm sau, trình độ tiếng Hán trong xã hội đúng là xuống dốc không phanh! Thời ấy, ba loại sách đó kẻ bình phàm đều có thể đọc hiểu. Hiện tại, người thời nay xem ba loại sách ấy không hiểu, tôi tin tưởng những người hiện thời dưới bốn mươi tuổi đều xem không hiểu, [tuy những sách ấy] được viết bằng thể loại Văn Ngôn đơn giản, dễ hiểu. Nỗi khổ tâm cứu vớt tai nạn thế gian của Ấn Quang đại sư, chúng ta phải kế thừa. Lão nhân gia đề xướng, nay chúng ta phải suy nghĩ phương pháp, người hiện tại thích nhất điều gì? Cái mà mỗi ngày chẳng thể thiếu là TV. Vì thế, chúng tôi chế ba loại ấy thành phim TV nhiều tập. [Phim] Liễu Phàm Tứ Huấn hai mươi tập đã quay xong, nay còn đang cắt ráp, sang tháng Hai, tháng Ba

năm sau có thể phát hành. Kế tiếp là Cảm Ứng Thiên ba mươi tập, An Sĩ Toàn Thư ba mươi tập, tổng cộng là tám mươi tập. Chúng tôi dùng phương thức phim truyền hình nhiều tập để thúc đẩy cái tâm đại từ đại bi, nguyện vọng cứu khổ cứu nạn của tổ Ấn Quang, dùng phương pháp này để phổ biến khắp thế giới.

Giáo dục nhân quả quá trọng yếu! Quốc gia, dân tộc Trung Hoa có thể đứng sừng sững năm ngàn năm trên thế giới, chẳng bị đào thải là do nguyên nhân nào? Bản thân tôi đã thử nghiệm mấy chục năm, điều thứ nhất là giáo dục luân lý đạo đức, đó là gia giáo. Thứ hai là giáo dục lòng nhân từ, bác ái của Nho gia. Thứ ba là giáo dục nhân quả từ miếu Thành Hoàng và Thập Vương Điện. Vì thế, tôi cảm thấy các cơ cấu thiết lập xưa kia tại Trung Hoa tuyệt diệu lắm. Từ Đường dạy đạo hiếu, dạy luân lý. Khổng Miếu dạy đạo đức, ngũ luân, bát đức. Miếu Thành Hoàng dạy nhân quả. Ba cơ cấu này có ảnh hưởng quá lớn đối với xã hội. Người hiện thời không tin tưởng! Dẫu không tin, chẳng phải là không có [nhân quả báo ứng]. Dẫu không tin, những thứ ấy vẫn tồn tại! Chẳng có miếu Thành Hoàng, nhân quả báo ứng vẫn có, chẳng trốn thoát được. Nếu chưa vị chú tâm, lắng lòng, quan sát, [sẽ thấy] chuyện nhân quả báo ứng phát sanh mỗi tuần trên cả thế giới, nhật báo, tạp chí đều có đăng tải. Tuy nói những chuyện ấy là mê tín, khoa học chẳng có cách nào giải thích, nhưng thật sự có những chuyện ấy, vẫn có những người tin tưởng. Nói thật thà, người tin tưởng vẫn là đa số, kẻ không tin là thiểu số. Vì thế, những thứ ấy khởi tác dụng rất lớn, đều nói về thiện nhân, thiện quả, ác nhân, ác báo.

Nhân ở đây chính là cái nhân làm Phật, điều này quan trọng lắm! Cái nhân làm Phật [được dạy trong] kinh điển Nhất Thừa thuộc kinh giáo Đại Thừa, Nhất Thừa cao hơn Đại Thừa. Nhất Thừa nói về [pháp] thành Phật, Đại Thừa giảng về pháp thành Bồ Tát, Tiểu Thừa giảng về pháp thành Thanh Văn và Duyên Giác. Kinh Pháp Hoa có nói: “*Duy hữu Nhất Thừa pháp, vô nhị, diệt vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết*” (Chỉ có pháp Nhất Thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật nói phương tiện). Đức Phật nói lời thật, khuyên con người làm Phật. Đó là nói lời thật. Quý vị có thể làm Phật hay không? Quý vị có Phật tánh, có sao quý vị chẳng làm Phật? Nay quý vị chẳng làm Phật, là vì quý vị đã mê mất Phật tánh, hoàn toàn để tập tánh làm chủ. Quý vị thấy Tam Tự Kinh của Nho gia đã nói rất hay: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành), “*bản thiện*” chính là bản tánh của quý vị. “*Tánh tương cận, tập tương viễn*” (Tánh thì giống như nhau, do luân

tập mà khác xa nhau). “*Tương cận*” là tánh của mọi người giống như nhau, chẳng có gì sai biệt, nhưng do huân tập mà dần dần khiến cho quý vị xa rời [bản tánh]. Quý vị xa rời tánh, nhân phẩm cũng sai biệt to lớn. “*Câu bất giáo, tánh nãi thiên*” (Nếu chẳng dạy, tánh bèn biến đổi), giáo dục được hưng khởi từ chỗ này. Mục đích của giáo dục thánh hiền là làm thế nào để giữ gìn bản tánh của quý vị, làm thế nào để gìn giữ bản tánh vốn lành, chẳng bị biến chất!

“*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*” (Đạo giáo dục quý ở chỗ chuyên nhất). Câu này quan trọng, đã nêu rõ nguyên lý và nguyên tắc giáo học. Bất luận học Nho hay học Phật, đều là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, quý vị mới có thể thành tựu. Vì thế, phải hiểu “đọc sách ngàn lần, đọc sách vạn lần, đọc sách mười vạn lần”, rất hữu lý! Suốt cả đời quý vị đọc một thứ, tâm sẽ định, chẳng suy nghĩ lung tung. Định có thể khai Huệ. Định đến một mức độ nhất định, sẽ hoằng nhiên đại ngộ. Một ngộ, hết thấy ngộ. Sau khi đã ngộ, bất cứ kinh luận nào cũng đều thông. Điều này khác với học vấn thế gian. Học đại học trong thế gian, quý vị học tốt nghiệp từ một khoa này, đối với những khoa khác, quý vị sẽ chẳng biết chi hết! Phật pháp khác hẳn. Tông phái trong Phật pháp, các tông, các phái rất nhiều; chỉ cần quý vị thông một môn, đã ngộ thì toàn bộ đều ngộ. Không chỉ là ngộ Phật pháp, mà pháp thế gian cũng thông suốt. Lạ lùng thay! Thông một điều, sẽ thông suốt hết thấy. Ngộ một, sẽ ngộ hết thấy. Tu một, sẽ là tu hết thấy. Chứng một, sẽ chứng hết thấy. Kinh Hoa Nghiêm dạy như thế đó.

Kinh Hoa Nghiêm là pháp Nhất Thừa, “*duy hữu Nhất Thừa pháp*” (chỉ có pháp Nhất Thừa). Đối với pháp Nhất Thừa, trong các kinh điển được phiên dịch tại Trung Hoa, [chỉ có] ba bộ là pháp Nhất Thừa, chuyên môn giảng về phương pháp thành Phật. Ba bộ kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa và Phạm Võng là pháp Nhất Thừa, cao hơn Đại Thừa, chớ nên không biết điều này. Kinh Hoa Nghiêm phân lượng quá lớn; vì thế, trải qua nhiều đời, người giảng rất ít. Kinh Pháp Hoa được giảng nhiều hơn, vì kinh Pháp Hoa có phân lượng nhỏ hơn. Chúng tôi [giảng] lần này là vì trước khi vãng sanh, Quán Trưởng Hàn Anh đã yêu cầu tôi nhất định phải giảng kinh Hoa Nghiêm một lượt, lưu lại băng âm hình để làm tài liệu tham khảo cho người đời sau. Tôi đã nhận lời bà ta.

Kinh Hoa Nghiêm, kinh Vô Lượng Thọ và kinh A Di Đà hoàn toàn quán thông. Vì thế, cô nhân bảo kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm, kinh A Di Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm, rất có lý! Do vậy, cầu sanh Tịnh Độ, [nếu] quý vị có thể hiểu Hoa Nghiêm, sẽ hoàn toàn

hiều rõ, thông đạt Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng có nghi lự, tín tâm kiên định, nguyện tâm kiên cố, niệm Phật quyết định được vãng sanh. Kinh Hoa Nghiêm có thể nghe, chẳng cần đồ công dốc sức nơi ấy, mà hãy nên dụng công nơi kinh Vô Lượng Thọ, hoặc kinh A Di Đà. Chú giải hay nhất cho kinh A Di Đà là bộ Sớ Sao của Liên Trì đại sư, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư. Hai bản chú giải ấy quá hay, chú giải tuyệt diệu. Sớ Sao hoàn toàn dùng nghĩa thú của Hoa Nghiêm. Vì thế, quý vị đọc Sớ Sao sẽ giống như đọc kinh Hoa Nghiêm, cách thức cũng giống hệt như Hoa Nghiêm. Mở đầu là Thập Môn Khai Khải. Do vậy, đối với câu văn đã trích dẫn từ Nhiếp Luận, chúng ta phải hiểu: Trong A Lại Da Thức của mỗi cá nhân đều có chủng tử Phật tánh, nay lại dùng kinh giáo Đại Thừa để huân tập, chủng tử trong tập tánh của quý vị sẽ hòa hợp cùng tánh chủng.

(Sớ) Nhất thiết thánh nhân dĩ thử vi nhân.

(疏)一切聖人以此為因。

(Sớ: Hết thầy thánh nhân lấy điều này làm nhân).

“Hết thầy thánh nhân” ở đây bao gồm Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, là những người thật sự tu hành, hy vọng vĩnh viễn thoát ly luân hồi, vượt thoát mười pháp giới, thầy đều dùng điều này làm nhân. Do đó, thưở đức Thế Tôn tại thế, đã vì mọi người giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm. Phật pháp là giáo dục, chẳng phải là tôn giáo. Các tín đồ tôn giáo cũng đến học. Từ kinh luận, chúng ta thấy [chuyện này]. Kinh Hoa Nghiêm cũng chẳng phải là ngoại lệ, ta thấy rất nhiều [trường hợp giống như vậy]. Bà-la-môn là tôn giáo, họ đến học với Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng buộc họ thay đổi tôn giáo. Quý vị là tín đồ Bà-la-môn, học Phật thì vẫn là tín đồ Bà-la-môn. Quý vị là tín đồ Du-già (Yoga) học Phật thì vẫn là tín đồ Du-già, chẳng biến đổi. Học Phật là gì? Học Phật là đến nơi đây để cầu Giới, Định, Huệ, đến học trí huệ. Đã có trí huệ, quý vị trở về tôn giáo của chính mình, sẽ nâng cao cảnh giới tôn giáo của chính mình. Do đó, Phật giáo là sự giáo dục tốt nhất, chẳng phải là tôn giáo. Nó chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt chủng tộc, chẳng phân biệt tôn giáo. Đúng là giống như Khổng Tử, “chỉ văn lai học” (chỉ nghe nói có người đến học), hoan nghênh quý vị đến học, Thích Ca Mâu Ni Phật thầy đều có thể tiếp nhận, nhất định sẽ nghiêm túc tận hết trách nhiệm dạy bảo quý vị. Chỉ cần quý vị chịu nghe lời, chịu y giáo phụng hành, chẳng có một ai không thành tựu. Vì thế,

Quyển I - tập 1477

các đồng học học Phật phải nhận thức đức Phật, phải hiểu rõ ràng: Chúng ta đến nơi đây nhằm mong học gì? Mong thành tựu điều gì? Điều này rất quan trọng!

(Sớ) Vô Tánh Nhiếp Luận vân: “**Thử văn huân tập, tuy thị hữu lậu, nhi thị xuất thế tâm chủng tử tánh**”.

(疏)無性攝論云：此聞熏習，雖是有漏，而是出世心種子性。

(Sớ: Bộ Vô Tánh Nhiếp Luận³⁵ có nói: “Sự huân tập do nghe [pháp] này tuy là hữu lậu, nhưng nó chính là chủng tử tánh của cái tâm xuất thế”).

Câu này rất quan trọng. Nay chúng ta dùng kinh giáo để huân tập chính là sự huân tập bởi nghe pháp trong hiện tiền, xác thực là hữu lậu. Vì sao? Chúng ta chưa đoạn tập khí phiền não, chẳng đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thế mà [sự huân tập ấy lại] là chủng tử tánh của cái tâm xuất thế. Nếu chúng ta muốn đi theo con đường xuất thế này (“xuất thế” là vượt thoát tam giới lục đạo), nó sẽ có thể hướng dẫn quý vị. Nó là con đường chánh đáng, chẳng phải là nẻo tà! Điều này tốt đẹp. Trong hết thảy các sự học tập, nó là đạo xuất thế, hết sức hy hữu, khó có!

Thứ hai là Dục Lực, “dục” (欲) là dục vọng, Thanh Lương đại sư chú giải rất hay:

(Sớ) Hữu thắng dục lạc, hy đại Bồ Đề, cập khởi hạnh cố.

(疏)有勝欲樂，希大菩提，及起行故。

(Sớ: Vì có dục lạc thù thắng, mong cầu đại Bồ Đề, và khởi hạnh).

Đối với “dục lực” như kinh đã dạy, nó cũng chính là “nguyện lực” như chúng ta đã nói, các vị nghĩ xem có đúng hay không? Nguyện lực đây nhé! Có dục vọng thù thắng, có sự “ái nhạo” (yêu chuộng) thù thắng, “nhạo” ở đây là “nhạo háo” (樂好, thích thú, mê thích). Người thế gian luôn có dục vọng, mỗi cá nhân có dục vọng khác nhau. Thù thắng nhất, yêu chuộng nhất là gì? “Hy đại Bồ Đề” (Mong cầu đại Bồ

³⁵ Vô Tánh Nhiếp Luận là một tác phẩm chú giải Nhiếp Đại Thừa Luận, mang tên Nhiếp Đại Thừa Luận Vô Tánh Thích do ngài Vô Tánh biên soạn. Bản chú giải này được ngài Huyền Trang dịch sang tiếng Hán thành mười quyển.

Đề). Điều quý vị mong cầu chính là đại Bồ Đề, tức là Vô Thượng Bồ Đề. Ai chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề? Trong thế gian này, người gần chúng ta nhất là Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngài đã chứng đắc, đã đạt được. Vì thế, đối với Bồ Đề, Bồ Đề là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Giác. Đại Bồ Đề là Đại Giác; từ ngữ dịch sang tiếng Hán sẽ là Đại Giác. Đại Giác là đối với vũ trụ, nhân sinh, quá khứ, vị lai, không gì chẳng biết, không gì chẳng thể. Quý vị hãy ngắm xem, có ai chẳng mong cầu? Có ai chẳng mong cầu đạt được? Đầu tiên, quý vị phải thừa nhận điều này, phải nhận thức điều này, phải hiểu rất triệt để, rất rõ ràng, nguyện vọng của chúng ta mới có thể sanh khởi được!

Tuy đã có nhân, mà nếu chẳng có sự mong mỏi này; nói thật ra, sự mong mỏi ấy chính là duyên. Cái duyên này là Sở Duyên Duyên, còn cái nhân trước đó chính là Thân Nhân Duyên. Đã có Thân Nhân Duyên, mà nếu chẳng có Sở Duyên Duyên, chẳng yêu chuộng, chẳng mong cầu nó, nó cũng chẳng thể hiện hành, cũng chẳng khởi tác dụng, dục vọng mạnh mẽ mà! Quý vị thấy Thân Nhân Duyên thì ai nấy đều trọn đủ, nhưng Sở Duyên Duyên thì chính mình phải phát tâm. Quý vị có thể vứt bỏ hết thảy tất cả dục vọng trong thế gian, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, ngay cả ngôi vua cũng buông bỏ, vinh hoa, phú quý đều bỏ sạch. Chuyện này so với chuyện làm quốc vương, so với sự hưởng thụ vinh hoa phú quý vẫn là vui sướng hơn, những kẻ bình phàm chẳng có trí huệ ấy. Có trí huệ, quý vị mới có thể thật sự chọn lựa con đường sung sướng, mới thật sự biết chọn lựa giữa khổ và lạc! Trong thế gian này, trong tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần đều có lạc, nhưng quý vị hãy suy nghĩ cẩn kẹ: Có thứ lạc nào chẳng có tác dụng phụ? Quý vị ưa chuộng thứ lạc ấy, sẽ phải trả giá bao nhiêu? Hơn nữa, đối với những thứ lạc ấy, đức Phật nói lạc là Hoại Khổ, chẳng phải là chân lạc. Chân lạc là đại Bồ Đề, quyết định chẳng có Hoại Khổ. Do vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật chọn lựa điều này. Đây là sự chọn lựa bằng trí huệ chân thật. Ngài thật sự có thể thực hiện đại Bồ Đề trong cuộc sống, thực hiện trong xử sự, đãi người, tiếp vật, thực hành trong giáo hóa chúng sanh. Ngàn năm, vạn đời, bao nhiêu người kính ngưỡng Ngài, bao nhiêu người đã học tập Ngài, [đó là] đại lạc! Không ai có thể sánh bằng! Chúng ta phải nhận biết rõ ràng điều này. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới đây!

Tập 1478

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh
Quyển I - tập 1478

thứ mười một, đoạn thứ tư trong phần trường hàng. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt:

(Kinh) Vân hà đắc nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quán sát lực, xa-ma-tha lực, tỳ-bát-xá-na lực, tư duy lực?

(經)云何得因力。欲力。方便力。緣力。所緣力。根力。觀察力。奢摩他力。毗鉢舍那力。思惟力。

(Kinh: Làm thế nào để đắc nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quán sát lực, xa-ma-tha lực, tỳ-bát-xá-na lực, tư duy lực?)

Đối với sự tu hành, khai ngộ, chứng quả, mười loại lực này chẳng thể khuyết thiếu. Trong phần trước, chúng ta đã học đến phương tiện, tức là “*phương tiện lực*”. Chúng ta thấy Thanh Lương đại sư chú giải:

(Sớ) Phương tiện giả, vị tạo tu lực, y lực phương tiện, thành bi trí cố.

(疏)方便者，謂造修力，依六方便，成悲智故。

(Sớ: Phương tiện nghĩa là do sức tạo tác và tu chỉnh, nương vào sáu phương tiện mà thành bi và trí).

“*Tạo tu*”: “*Tạo*” (造) là tạo tác, “*tu*” (修) là sửa cho đúng. Ngôn ngữ là tạo tác nơi khẩu nghiệp, động tác là sự tạo tác nơi thân nghiệp, khởi tâm động niệm là tạo tác nơi ý nghiệp. Quý vị thấy đối với người chẳng tu hành, thường nói: “Quý vị tạo nghiệp”! Đây là lời chân thật, bọn phàm phu chúng ta có ai không tạo nghiệp? Trong nghiệp có ác nghiệp, thiện nghiệp và vô ký nghiệp. Tạo thiện nghiệp, đạt được phước báo trong ba thiện đạo. Tạo ác nghiệp sẽ chịu khổ trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, tức là sự khổ trong ba ác đạo. Chẳng thiện chẳng ác thì gọi là vô ký nghiệp. Vô ký nghiệp cũng có quả báo, [chính là] ngu si. Vì thế, tu tập là chuyện hết sức trọng yếu. [Tu tập] chính là làm thế nào để uốn nắn ba loại tạo tác ấy.

Sự tạo tác trong lục đạo đều chẳng chánh đáng; vì thế, đều gọi là tâm luân hồi, nghiệp luân hồi. Đó là phàm phu trong lục đạo. Chánh là gì? Bất chánh là gì? Tiêu chuẩn của chánh và bất chánh là gì? Trong ấy, có một tiêu chuẩn tuyệt đối; đó là Tánh Đức. Tự tánh vốn sẵn đầy đủ trí huệ

và đức tướng. Tương ứng với điều ấy thì là chánh. Trái nghịch với điều ấy, sẽ là tà, chẳng chánh! Bọn phàm phu chúng ta nay đang tạo tác và tu chỉnh nương cậy điều gì? Nhất định là phải nương theo giáo huấn của thánh nhân. Sự tạo tác nơi ba nghiệp của thánh nhân đều có thể tùy thuận Tánh Đức. Tuy chúng ta chẳng kiến tánh, chẳng biết Chân Như tự tánh là gì, nhưng chúng ta có thể tùy thuận Phật, Bồ Tát, tùy thuận hành vi của các bậc thánh hiền. Hành theo các Ngài, sẽ chẳng đến nỗi phạm sai lầm!

Đại thánh là Phật Đà, Phật tâm là Thiên, Thiên là Phật tâm. Ngôn ngữ của Phật là kinh giáo, kinh giáo là ngôn ngữ của Phật. Hạnh nghiệp của Phật là giới luật. Quý vị thấy ba thứ ấy, ba thứ kinh, luật, luận nhằm tu chỉnh hành vi nơi tam nghiệp của chúng ta. Giới luật tu chỉnh hành vi nơi khẩu nghiệp và hành vi nơi thân nghiệp. Kinh luận tu chỉnh hành vi do kiến giải và tư tưởng sai lầm. Chúng ta có căn cứ. Tuy nhiên, kinh, luật, luận nhiều quá, chúng ta học suốt cả một đời chẳng xong, phải tu như thế nào? Một bộ là được rồi, một bộ trong kinh, luật, luận là được rồi! Trong giới học thuật hiện thời, thường có quan niệm khác hẳn các bậc thánh hiền. Bậc thánh hiền tự mình tu học, dạy người, đều tuân theo những quy củ xưa cũ của cổ thánh tiên hiền truyền lại nhiều đời, tức là: *“Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”*. Quý vị xem Tam Tự Kinh, phần mở đầu của Tam Tự Kinh đã dạy chúng ta: *“Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”* (Đạo giáo dục, quý ở chỗ chuyên nhất). Giáo thì phải chuyên, chẳng thể tạp, chẳng thể nhiều. Học cũng phải chuyên, cũng chẳng thể loạn.

Tôi theo thầy Lý học kinh giáo; thuở ấy, các bạn học của tôi có hơn hai mươi người. Lớp học ấy giống như trường tư thực, chẳng phải là mọi người cùng học một bộ kinh giáo, chẳng phải vậy, mà là mỗi người học một bộ kinh riêng của người ấy. Quý vị thích học kinh gì cũng đều có thể, chính quý vị chọn lựa, chọn lựa từ Đại Tạng Kinh. Quý vị chọn lựa xong, thầy giám định. Nếu thầy thấy quý vị chọn bộ kinh ấy mà trình độ của quý vị chẳng đủ, căn tánh của quý vị chẳng đủ. Nếu căn tánh và trình độ của quý vị chẳng đủ, [thầy sẽ khuyên]: “Không được! Chọn lại một bộ khác”. Thật sự chọn chẳng thỏa đáng, thầy sẽ chọn giùm quý vị một bộ, lại còn chọn một bộ kinh nhỏ vì quý vị bắt đầu mới học!

Lớp học ấy là lớp giảng kinh, tức là học cách giảng kinh. Học giảng kinh là dùng một bộ kinh để lên bục giảng, giảng mấy lần? Thầy quy định, tôi thiểu chẳng thể ít hơn ba lượt. Như kinh Bát Đại Nhân Giác, giảng ba lượt là viên mãn. Nói thật ra, ba lần, mỗi lần hai tiếng đồng hồ.

Trong hai tiếng đồng hồ, có phiên dịch. Một người giảng bằng tiếng Phổ Thông; khi ấy, ở Đài Loan, người kia nói bằng Đài ngữ³⁶. Vì thế, có hai người phiên dịch. Thoạt nhìn thì dường như là hai người phiên dịch, nhưng trên thực tế, chính là hai người cùng học một bộ kinh. Lên bục giảng, thông thường là [người nói tiếng] Phổ Thông nói trước một đoạn, người nói Đài ngữ cũng nói một đoạn. Dường như là phiên dịch; thật ra, hai người ấy cùng dùng một bài giảng như nhau. Vì vậy, trên thực tế là giảng một giờ. Ba lượt, ba ngày, bộ kinh ấy tốn ba tiếng đồng hồ. Đối với kẻ mới học, phương pháp này rất hữu hiệu, khiến cho sĩ khí của nhóm người học tập như chúng tôi hết sức tràn trề, học rất hứng thú. Lâu nhất thì chẳng thể hơn mười lần, tức là mười ngày. Thầy quy định như vậy. Ngắn nhất là ba ngày, dài nhất chẳng thể hơn mười ngày. Lớp học kinh tại Đài Trung vào thuở ấy là như vậy đó.

Kinh luận được chọn lựa phải rất cặn, chính mình thật sự có đủ mức độ nhận thức, có thể lý giải, quý vị mới có thể giảng cho người khác cũng có thể lý giải, cũng có thể sanh tâm hoan hỷ. Lớp học kinh thuở ấy của chúng tôi giống như trường tư thục. Hai đồng học cùng học một bộ kinh như nhau, một người nói tiếng Phổ Thông, người kia nói bằng Đài ngữ. Lớp học ấy kéo dài hai năm, các đồng học gồm hơn hai mươi người thay phiên giảng, nhưng khi lên lớp, tất cả các đồng học đều phải đến. Khi lên lớp, mọi người đều phải dụng tâm lắng nghe, dụng tâm học tập. Quý vị thấy cách này cũng coi như là quảng học đa văn, nhưng công phu của chính mình chỉ vận dụng nơi bộ kinh mà chính mình đang học tập. Những điều mà các đồng học khác giảng giải, học tập, sẽ có thể giúp cho việc học tập bộ kinh của chính mình càng đạt lý giải thâm nhập hơn! Quả thật, phương pháp này hết sức hay! Quyết định chẳng thể đồng thời học hai hay ba bộ kinh điển, thầy chắc chắn chẳng chấp thuận, chẳng dạy quý vị! Quý vị theo học với thầy, chỉ có thể học một thứ. Học một thứ hoàn tất rồi, mới có thể học bộ thứ hai. “*Học hoàn tất*” là gì? Quý vị lên bục giảng, giảng cho đến khi thầy hài lòng, gặt đầu, coi như

³⁶ Đài ngữ (Tâi-gú) là ngôn ngữ được sử dụng phổ biến tại Đài Loan ngoài tiếng Phổ Thông, nhưng chưa bao giờ được coi là ngôn ngữ chính thức. Thậm chí vào năm 1980, đã có đề nghị đòi chính phủ cấm dùng Đài ngữ trong công sở và trường học. Kể từ năm 2011, Đài Ngữ mới được chính thức công nhận như ngôn ngữ chính thức của đảo quốc này. Thật ra, đây là một loại phương ngôn của vùng Mân Nam tỉnh Phúc Kiến, chủ yếu là giọng nói của người thuộc Tuyên Châu và Chương Châu tỉnh Phúc Kiến, pha trộn một số từ vay mượn từ tiếng Hà Lan và Nhật Bản, cũng như các thứ tiếng của thổ dân Đài Loan.

quý vị đã học xong bộ kinh ấy, quý vị mới có thể học bộ thứ hai. Vì thế, tôi ở Đài Trung mười năm, trong mười năm học năm bộ kinh. Nếu trong Phật Học Viện thông thường, năm bộ kinh ấy [chỉ cần mắt] một năm là đã học xong, còn chúng tôi là mười năm, thâm nhập một môn mà!

Tôi đã thừa cùng quý vị chuyện học kinh của chính mình. Sau khi quý vị đã thấy, [sẽ cảm nhận] chẳng có mảy may hiếm lạ chi hết. Tôi học bộ kinh thứ nhất từ thầy Lý là A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung Kinh. Bộ kinh này tôi cũng có giảng nghĩa. Bộ thứ hai là Phật Thuyết A Di Đà Kinh, bộ thứ ba là Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm, bộ thứ tư là kinh Kim Cang, bộ thứ năm là kinh Lăng Nghiêm. Từ cạn đến sâu, từ nhỏ đến lớn, có thứ tự nhất định, chẳng thể rối loạn. Quý vị học thật sự, học đến một mức độ sâu xa, sẽ được thọ dụng. Học tập được thọ dụng bao nhiêu tùy thuộc bề sâu lý giải và khế nhập của quý vị. Khế nhập là gì? Quý vị thật sự vận dụng trong cuộc sống. Nói theo chúng ta trong hiện thời, trong cuộc sống, trong công việc, trong xử sự, đãi người, tiếp vật, quý vị thật sự dùng được, đó chính là sự hưởng thụ. Tiên sinh Phương Đông Mỹ nói: *“Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người”*, chẳng giả tí nào!

Sự hưởng thụ như Phương tiên sinh đã nói chính là như câu nói đầu tiên của Không Tử trong sách Luận Ngữ: *“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?”* (Học rồi tập luyện, há cũng chẳng vui sao?) Đây là sự hưởng thụ, tức là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Nếu quý vị chẳng thể hiểu; do vậy, nói đến *“thâm giải”*, kinh điển nhà Phật cũng thường nói *“thâm giải nghĩa thú”*. Nếu quý vị đã hiểu sâu xa, thì sẽ hành đắc lực, nghiêm túc nỗ lực y giáo phụng hành. Những gì chúng ta đã học chính là cuộc sống, cuộc sống chính là những gì ta đã học; đây mới là có ý vị! Nay chúng ta học Hoa Nghiêm, nhất định phải nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, cuộc sống của chúng ta chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Đây mới là thật sự thọ dụng.

Vì thế, đối với *“tạo tu”* (tạo tác, tu chỉnh), nhất định là phải có phương tiện thì mới có thể thành tựu lòng đại từ bi và trí huệ của quý vị. *“Thành bi trí cố”* (Cho nên thành tựu bi trí): Ứng dụng từ bi và trí huệ vào cuộc sống hằng ngày thì gọi là *“phương tiện”*. Phật giáo là gì? Phật giáo thường nói: *“Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”*, Bi là *“từ bi làm gốc”*, Trí là *“phương tiện làm cửa”*. Ở đây, đức Phật nói đến sáu món phương tiện:

(Số) Nhất, từ bi cố luyện. Nhị, liễu tri chư hạnh. Tam, hân Phật

diệu trí. Tứ, bất xả sanh tử. Ngũ, luân hồi bất nhiễm. Lục, xí nhiên tinh tấn.

(疏)一慈悲願戀，二了知諸行，三欣佛妙智，四不捨生死，五輪迴不染，六熾然精進。

(Sớ: Một, từ bi chăm nom, yêu mến. Hai, hiểu rõ các hạnh. Ba, ưa thích diệu trí của Phật. Bốn, chẳng bỏ sanh tử. Năm, luân hồi mà chẳng nhiễm đấm. Sáu là hùng hực tinh tấn).

Sáu câu này nói rất đơn giản, nhưng [ý nghĩa] trong mỗi câu [đều là] sâu rộng không ngần mé, nghĩa thú vô cùng. Nay quốc gia đang nói đến xã hội hài hòa, thế giới hiện thời cũng đang hô hào làm thế nào để thực hiện hòa bình. [Để thực hiện những điều ấy, cứ làm theo] mấy câu này là được rồi. Đặc biệt là câu đầu tiên, “*từ bi cố luyến*”.

“*Từ bi*” là gì? Chính là tâm yêu thương chân thành. Hết thầy chúng sanh có [từ bi] hay không? Có chứ! Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, làm sao chẳng có [từ bi] cho được? Từ bi là đức, hết thầy chúng sanh thầy đều có. Rất đáng tiếc, chúng sanh đã mê mất từ nhiều kiếp lâu xa trước, [cho nên] chẳng có tâm từ bi! Đôi khi, giống như một ánh chớp trong đêm đen, tâm từ bi phát ra trong khoảnh khắc, rất ngắn, ngay lập tức chẳng còn nữa! Chẳng thể giống như chư Phật, Bồ Tát, tâm từ bi giữ được vĩnh hằng, trong hết thầy mọi lúc, hết thầy mọi chỗ đều là một bầu từ bi. Đây là điều đầu tiên trong các phương tiện. Quý vị chẳng có tâm từ bi thì còn tu gì nữa? Vì thế, Phật pháp nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện là cửa*”.

“*Từ*” là ban vui cho chúng sanh, “*bi*” là cứu khổ cho chúng sanh. Khi chúng sanh gặp khổ nạn, quý vị giúp họ hóa giải, đây là Bi. Chúng sanh chẳng đạt được sự vui sướng thật sự, quý vị giúp cho họ được vui. Đây là Từ. Cội nguồn của khổ và lạc chính là mê hoặc. Mê là mê mất tự tánh, không biết chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, quý vị chẳng có gì không khổ. Khi một kẻ đang mê, Nhất Chân pháp giới, thế giới Hoa Tạng biến hiện thành mười pháp giới; đây là Khổ. Lạc thật sự là gì? Là giác ngộ. Sau khi đã ngộ, chuyển thức thành trí, tâm khai ý giải, chuyển mười pháp giới thành Hoa Tạng. Đây chính là “*nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống như Như Lai*”; đó là lạc chân thật. Vì thế, từ bi đối với hết thầy chúng sanh được biểu hiện ở chỗ nào? Biểu hiện bằng giáo hóa. Trong giáo hóa, quan trọng nhất là thân giáo, [tức là] dùng thân làm gương, thường nói là “*hiện thân thuyết pháp*”. Quý vị không hiểu, tôi nói cho

quý vị nghe, quý vị hoài nghi. [Vậy thì] làm cho quý vị thấy. Đối với người hiện thời, làm cho quý vị thấy, quý vị thấy rồi cũng chẳng hiểu, vẫn hoài nghi!

Năm xưa, chúng tôi mở lớp bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp ngắn hạn ở Tân Gia Ba, cứ mỗi kỳ là ba tháng. Khi mở khóa thứ nhất, có chín học sinh, tôi đến dạy. Học sinh nghi hoặc, chẳng thể tiếp nhận, hoài nghi chúng tôi: “Quý vị mở khóa học này, tìm chúng tôi đến học tập, dụng ý là gì? Mục đích là gì?” Nghi vấn như thế, học gần một tháng rưỡi mới coi như là đã hiểu rõ. Chúng tôi chẳng có mục đích, mà cũng chẳng có dụng ý gì cả! Chỉ là vì chúng tôi thấy nhân tài hoằng pháp trong Phật giáo quá ít, hy vọng là đối với các nhân tài thật sự có chí phát tâm hoằng pháp, chúng tôi sẽ toàn tâm toàn lực giúp đỡ những người ấy. Người khác đối với chúng ta tốt quá, bèn hoài nghi: “Dụng tâm của họ là gì? Dụng ý là gì?” Cho đến một tháng rưỡi mới hiểu rõ ràng, ai nấy đều gào khóc, quỳ sụp xuống đất sám hối. Thời gian của khóa học ba tháng đã mất hết một nửa, [họ mới hiểu], chẳng dễ dàng! Hiện thời, quý vị hảo tâm, thiện tâm đối với người khác, người ta suốt đời không chỉ từng thấy, mà còn chưa hề nghe nói, lẽ nào chẳng hoài nghi quý vị cho được?

Do vậy, hiện thời khó làm chuyện tốt, chẳng giống như xưa kia. Đối với quý vị, họ đánh khá nhiều dấu hỏi. Có thể hóa giải hoàn toàn những dấu hỏi ấy hay không, rất khó nói! Nhưng chuyện này có phải làm hay không? Phải làm! Tùy duyên, chúng ta sẽ rất tự tại. Có duyên, quý vị hoài nghi cũng thế, mà chẳng hoài nghi cũng thế, chỉ cần quý vị chịu đến học, chúng tôi luôn nhiệt tâm dạy quý vị, giúp đỡ, thành tựu quý vị. Nếu quý vị chẳng thể tiếp nhận? Chẳng thể tiếp nhận thì quý vị có thể ra đi. Đa số chẳng thể tiếp nhận, chúng tôi liền ngừng khóa học, không tổ chức nữa. Đức Phật dạy chúng ta tùy duyên chứ không phan duyên! “*Tùy duyên*” là hề thời tiết nhân duyên còn có thể, [tức là] còn có thể tổ chức, tuy có chướng ngại, nhưng chẳng khả yếu, vẫn có thể thực hiện thì phải làm! [Nếu như] chướng ngại nghiêm trọng, chẳng thể thực hiện, hãy ngay lập tức “thu dọn sạp hàng, ra đi”, bản thân chúng ta công đức đã viên mãn. Kinh Lăng Nghiêm đã dạy rất hay: “*Phát ý viên thành*”, công đức viên mãn! Chẳng phải là ta không làm, [chỉ vì] hoàn cảnh không cho phép. Mọi người chẳng biết thứ này tốt đẹp, chẳng thể tiếp nhận, chúng ta bèn đổi sang phương pháp khác.

Giống như hiện thời chúng ta dùng phương pháp này, chúng ta dùng mạng Internet, dùng [truyền hình] vệ tinh. Người thích nghe, có thể tiếp thu mỗi ngày, có thể nghe hằng ngày. Kẻ chẳng ưa nghe, chẳng bắt

bằng tần ấy, sẽ vĩnh viễn chẳng trông thấy! Tốt lắm, chẳng miễn cưỡng may mắn! Chúng ta gặp mặt nhau mỗi ngày qua màn hình, quý vị thấy tôi rất thân thuộc, tôi chẳng nhận biết quý vị! Tháng Sáu năm nay, tôi đến thăm Luân Đôn, viếng thăm đại học Nguru Tân (Oxford) và đại học Luân Đôn. Ở đó, có mấy vị giáo sư tiếp đãi tôi rất thân thiết. Họ là người Anh, có thể nói tiếng Phổ Thông rất khá. Sau này, tôi mới biết họ chuyên môn nghiên cứu Hán học, nghiên cứu những thứ thuộc về Trung Hoa. Họ rất thân thiết đối với tôi, tôi cũng rất cảm kích. Những vị giáo sư ấy bảo tôi: “Pháp sư! Tôi quen biết thầy đã rất lâu”, tôi cũng rất kinh ngạc. Họ nói: “Hằng ngày tôi gặp thầy trên truyền hình vệ tinh hoặc trên Internet”. Trên mạng Internet rất quen thuộc, gặp mặt càng thân thiết hơn. Người Âu Châu rất coi trọng Hán học, họ nghiên cứu rất có thành tựu, rất khó có! Chúng tôi thấy vậy hết sức hoan hỷ.

Do vậy, từ bi là điều quan trọng nhất. Nền giáo dục truyền thống của Trung Hoa đã bị mất đi, thật sự quá đáng tiếc! Nếu quý vị hiểu cách giáo dục truyền thống Trung Hoa, nay chúng ta một lòng chân thành yêu thương giúp đỡ người khác, họ sẽ chẳng nghi hoặc. Vì sao? Do được dạy dỗ từ bé, [sẽ thấy chuyện giúp đỡ người khác vô điều kiện] rất bình thường! Há còn có mong cầu, còn có mục đích chi nữa? Chẳng có, rất bình thường. Năm ngàn năm trước, Trung Hoa coi trọng giáo dục, dạy những gì? Dạy những lời ấy. Câu này (“*từ bi cố luyến*”) thuộc về Phật môn, Trung Hoa chẳng nói theo kiểu ấy. Trung Hoa thì sao? “*Phụ tử hữu thân*” (Cha con có tình thân). Quý vị hãy ngẫm xem, “*phụ tử hữu thân*” và “*từ bi cố luyến*” có phải là cùng một chuyện hay không? Đúng là giống hệt như nhau! Đứa trẻ vừa mới sanh ra, được cha mẹ chăm sóc chẳng rời khỏi một thời, một khắc nào. Đó là “*luyến*” (戀)! Mẹ đến chỗ nào làm chuyện gì đó, trong tâm nghĩ đứa con thơ nay đang như thế nào. Làm xong chuyện bèn trở về ngay lập tức, “*cố luyến*” đấy! “*Từ bi cố luyến*” đúng là “*phụ tử hữu thân*”! Khi đứa trẻ mới vừa được sanh ra, đặc biệt là trong vòng nửa năm, thông thường nó còn chưa biết nói, còn chưa biết đi. Quý vị thấy cha mẹ yêu thương nó, quyen luyến nó, dốc hết tâm lòng, chẳng kèm thêm bất cứ điều kiện gì! Điều kiện gì cha mẹ cũng quên tuốt, trong tâm chỉ có đứa bé ấy.

Giáo dục được sanh ra, được hưng khởi từ chữ này (Ái). Đây là thiên tánh, [tình yêu thương giữa] cha con hay mẹ con là thiên tánh! Mục đích giáo dục là làm thế nào để gìn giữ vĩnh viễn tình yêu thương ấy. Mỗi tình thân ái giữa cha mẹ đối với con cái được vĩnh viễn gìn giữ, giữ gìn suốt cả đời chẳng biến đổi, chuyện này cần phải cậy vào giáo dục.

Do đó, mục tiêu thứ nhất trong giáo dục chính là chuyện này. Hiện thời, chúng tôi cực lực đề xướng Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy chẳng phải là sách giáo khoa, chẳng phải là thứ để cho trẻ nhỏ đọc, mà là gì? Dành cho cha mẹ. Kể làm cha mẹ thấy đều phải làm được, làm cho con cái quý vị thấy, sử dụng thân giáo. Trẻ nhỏ sanh ra hai, ba ngày, mở mắt ra nó có thể nhìn, tai có thể nghe, trông thấy nhất cử, nhất động, một câu nói, một tiếng cười của người lớn, nói theo Phật pháp, sẽ in vào A Lại Da Thức của nó, biến thành chủng tử. Do vậy, ở trước mặt con cái (trước mặt trẻ thơ), cha mẹ nói năng, cư xử đều phải theo quy củ, hoàn toàn để cho trẻ hấp thụ những điều chánh đáng, chẳng để cho chúng thấy những điều phản diện! Quý vị thấy nó từ lúc sanh ra được hai, ba ngày đã bắt đầu học, học cho đến lúc ba tuổi. Cổ nhân nói “*tam tuế khán bát thập*”, chẳng phải là không có đạo lý! Trẻ được huân tập trong ba năm ấy, thâm căn cố đế, [cho tới] tám mươi tuổi cũng chẳng bị biến đổi. Đây chính là ý nghĩa của câu “*tam tuế khán bát thập*”. Tám mươi tuổi cũng chẳng bị biến đổi, người ấy thấy đều học được rồi!

Vì vậy, Đệ Tử Quy là gia giáo, là cha mẹ dùng thân thể biểu hiện cho con cái thấy. Trẻ thơ ba, bốn tuổi đã có năng lực phân biệt đúng, sai, thấy kẻ khác làm chuyện này nọ, [bèn nhận xét]: “Kẻ ấy đúng, kẻ kia sai”. Nó biết đúng và sai, nó có tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn của nó chính là tiêu chuẩn trong Đệ Tử Quy, nó đã học hiểu rồi. Đến khi sáu, bảy tuổi, vào trường học, thầy dạy nó, thầy cũng nêu gương tốt, tức là giáo dục gia đình được tiếp nối. Thầy dạy hiếu, đễ, trung, cha mẹ dạy con cái tôn sư trọng đạo. Trong trường học, dạy những gì? “*Trường ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín*” (Lớn nhỏ có tôn ty trật tự, bạn bè giữ chữ tín), tôn sư trọng đạo. Hầu hạ thầy giống như hầu hạ cha mẹ. [Đó là chuyện] học trò phải làm, chẳng phải là nói suông, mà phải làm. Học hầu hạ thầy như thế nào, vì về đến nhà sẽ biết hầu hạ cha mẹ. Hầu hạ đàn anh như thế nào, tức là [hầu hạ] những bạn học lớn tuổi hơn ta; về nhà, sẽ biết hầu hạ anh chị của chính mình. Điều được coi trọng nhất chính là thân giáo, ngôn giáo là phụ trợ. Giáo dục Tiểu Học đều thuộc loại [giáo dục] đức hạnh. Đức hạnh là bậc nhất. Vì thế, đức hạnh và ngôn ngữ phải do thầy dạy, hễ có sai lầm thì thầy phải giúp trò sửa chữa cho đúng.

Vào độ tuổi ấy, trong suốt quá trình của một đời người, trí nhớ mạnh mẽ nhất. Phạm là những sách vở của cổ thánh tiên hiền cần phải ghi nhớ, đều bắt trẻ học thuộc, học thuộc đến mức có thể nhớ nằm lòng. Có thể ghi nhớ nằm lòng; khi đã nhớ nằm lòng rồi, thời xưa học trò đi học được trải nghiệm [bằng cách trả bài]. Học trò có trình độ khác nhau,

căn tánh không giống nhau. Giống như sách giáo khoa hiện thời, mỗi “mặt giấy”³⁷ là mười dòng, mỗi dòng hai mươi chữ. Sách vở thời cổ được sắp chữ đại khái đều là như vậy. Bất luận nhà (thư cục) nào khắc in, thấy đều là mỗi mặt giấy có mười dòng, mỗi dòng hai mươi chữ, rất khoa học! Vì thế, hỏi quý vị trang thứ mấy, dòng thứ mấy, đều giống như nhau, bất luận do nhà nào in sách, thấy đều giống như nhau. Điều này mang tính khoa học, thống nhất!

Vì vậy, khi đọc sách, đưa có thiên tư tốt, đại khái là mỗi ngày có thể học một trang, một “trang” gồm hai mặt giấy, hai mặt giấy thì gần như là bốn trăm chữ. Quý vị thấy một dòng là hai mươi chữ, mười dòng là hai trăm, hai mặt giấy là hai mươi dòng, tức bốn trăm chữ. Như vậy thì coi là gì? Kẻ thượng căn, là học trò tốt. Thượng căn thì một ngày có thể thuộc hai mươi hàng. Còn có đứa đặc biệt thông minh, một ngày có thể thuộc sáu trăm chữ, [kẻ như vậy] rất ít, chẳng nhiều! Đứa thuộc bốn trăm chữ thì còn có. Trong một tư thực, thông thường là sẽ có khoảng hai, ba đứa có năng lực này. Kẻ là căn tánh bậc trung sẽ thuộc mười hàng, từ mười hàng cho tới mười lăm hàng. Kẻ căn tánh bậc hạ thì từ năm hàng cho đến mười hàng, năm hàng là một trăm chữ. Mỗi ngày đọc sách [như vậy đó].

Tiêu chuẩn là mười lượt. Quý vị đọc mười lượt bèn có thể thuộc, lấy điều này làm tiêu chuẩn. Ví như chúng ta đối với một mặt giấy này, một mặt gồm mười dòng tức là hai trăm chữ, sau khi quý vị đọc mười lượt, vẫn không thuộc được, bèn giảm bớt. Giảm bớt hai dòng, còn tám dòng. Vẫn không thuộc được, lại giảm bớt hai dòng, còn sáu dòng. Nhất định là mười lần bèn có thể thuộc được. Điều này chẳng miễn cưỡng tí nào! Mỗi cá nhân có trình độ khác nhau; vì thế, đồng học cùng nhau học sách, mỗi người có tiến độ (mức độ tiến triển) khác nhau. Có người tiến độ mau, có người tiến độ chậm, tùy theo năng lực học tập của chính họ. Sau khi đọc mười lần có thể thuộc, thầy đốc thúc trò phải đọc thuộc một trăm lần. Vì sao? Trò sẽ chẳng quên mất. Ngày hôm sau, khi lên lớp, trước hết là đọc thuộc lòng những gì đã học hôm qua cho thầy nghe, tức là ôn tập; sau đấy, sẽ dạy bài hôm nay. Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Sách chẳng được giảng giải, chỉ dạy quý vị đọc. Vì thế, sau khi học xong Tiểu Học, những sách đã học sẽ là suốt đời chẳng quên. Đến mai

³⁷ Do thời cổ in sách lên một trang giấy dài, rồi xếp lại thành sách, sao cho hai mặt giấy có chữ đầu lưng với nhau, khâu gáy thành sách. Cổ nhân gọi “trang” tức là một nếp gấp ấy, mỗi trang đều có hai “mặt”.

sau, quý vị trưởng thành, ra làm việc trong xã hội, những gì quý vị đã học đều có thể dùng được, dẫn chứng kinh điển, chẳng cần tra cứu tài liệu, tất cả đều ở trong đầu.

Tôi đã thấy hai người là tiên sinh Phương Đông Mỹ và lão cư sĩ Lý Bình Nam. Từ nhỏ, họ đã được huấn luyện theo kiểu ấy. Bảy, tám mươi tuổi, viết văn, dẫn chứng kinh điển, chẳng cần phải tra sách. Chúng tôi hỏi thầy: “Thưa thầy! Thầy đúng là tuyệt diệu quá!” “Anh có hiểu không? Khi làm học sinh, do quỳ trên gạch mà thành ra như vậy đấy!” Các cụ nói thật đấy, chẳng giả đâu! Khi đó, nếu quý vị học chẳng thuộc, thầy giáo sẽ phạt quỳ. Khi quỳ, chẳng phải là quỳ suông, mà là quỳ trên miếng gạch, khiến cho quý vị khó chịu đựng nổi. Quý vị chẳng dụng công có được hay không? Vì thế, đúng là chịu được nỗi khổ nhất trong các thứ khổ thì mới là người cao quý trong mọi người. Thời cổ nói “*thập tải hàn song, tái nhất cử thành danh*” (mười năm bên song lạnh, đi thi một lần sẽ thành danh), quý vị chẳng dụng công thì làm sao được?

Do vậy, giáo dục của Trung Hoa là một chữ Ái. Mục tiêu thứ nhất là gìn giữ [chữ Ái ấy]. Quý vị yêu thương cha mẹ, yêu thương anh em, yêu thương gia tộc, vĩnh hằng bất biến, suốt đời chẳng thay đổi. Đây là giáo dục thành công! Mục tiêu thứ hai của giáo dục là phát huy rộng lớn cái tâm yêu thương ấy. Không chỉ là yêu thương gia tộc của quý vị, mà còn có thể yêu thương xóm giềng, nay chúng ta nói là quý vị “có thể yêu thương xã hội, yêu thương quốc gia, có thể yêu thương nhân loại”. Quý vị thấy trong Đệ Tử Quy có dạy: “*Phàm thị nhân, giai tu ái*” (Phàm là người thì đều phải yêu thương). Phải mở rộng điều này, mở rộng đến mức yêu thương nhân loại. Trong Phật pháp, càng nói rộng hơn, yêu thương hết thảy chúng sanh, ngay cả động vật, thực vật thảy đều yêu thương, còn bao gồm cả khoáng vật, tức là thiên nhiên. Do vậy, giáo dục Trung Hoa là “*phụ tử hữu thân*” có cùng ý nghĩa với “*từ bi cố luyện*” ở chỗ này, quý vị tiếp nhận sự giáo dục ấy.

Người hiện thời chẳng được tiếp nhận nền giáo dục ấy. Vì thế, triển khai cái tâm ấy, người khác sẽ hoài nghi quý vị. Họ hoài nghi là chuyện phải lẽ, chúng ta chớ nên nói: “Họ hoài nghi, thôi đi! Chẳng cần quan tâm đến họ nữa”. Như thế thì sai mất rồi, chúng ta học những thứ này còn có tác dụng chi nữa? Đã học thì phải yêu thương chúng sanh, đã học thì sẽ yêu thương thế giới. Đây là giáo học của Nho và Phật, là cốt lõi của nền giáo dục truyền thống, thật sự có thể hóa giải tất cả hết thảy tranh chấp và xung đột trên thế giới hiện thời, xác thực là có thể hóa giải chúng, có thể đem lại an định hòa bình cho thế giới; chúng ta chớ nên

không biết điều này. Đối với Nho, đối với Phật, quý vị đã học được bao nhiêu? Rốt cuộc là có được bao nhiêu? Nhìn từ sự thực hiện lòng từ bi, nhìn từ mức độ sâu rộng của lòng từ bi, sẽ biết công phu của quý vị đạt được bao nhiêu. Đây là phương tiện thứ nhất, quan trọng hơn bất cứ điều gì khác.

Phương tiện thứ hai, “*liễu tri chư hạnh*”. Liễu (了) là hiểu rõ, “*tri*” (知) cũng là hiểu rõ. Chữ Hạnh (行) ở đây phải đọc giọng Khứ Thanh, hiểu như là động từ, nghĩa là việc làm của hết thảy chúng sanh, quý vị phải hiểu rõ. Quý vị chẳng hiểu rõ, sẽ chẳng thể giúp đỡ họ. Vì thế, quý vị phải hiểu rõ. Đặc biệt là trong xã hội hiện tiền, các nghề nghiệp đều nẩy sanh thói tệ. [Có biết rõ] nguyên nhân ở chỗ nào, quý vị mới biết phải giúp họ như thế nào! Chúng ta tiếp xúc rất rộng. Quý vị chẳng tiếp xúc rộng rãi, sẽ chẳng thể biết rộng rãi, chẳng hiểu sâu xa! Trong xã hội, mỗi quốc gia, mỗi sắc dân, mỗi tôn giáo, các nền văn hóa khác biệt, đều phải tiếp xúc. Quý vị đều tiếp xúc, đều liễu giải, quý vị mới có thể phát hiện cội rễ xung đột ở chỗ nào, quý vị mới biết hóa giải, cứu chữa vấn đề ấy tận gốc!

Tôi thường nói với người khác: Tất cả những nỗi tệ hại trong thế giới ngày nay đều có chung một cội nguồn, chính là con người chẳng biết tự yêu thương chính mình! Chẳng biết tự yêu thương chính mình, họ sẽ chẳng biết yêu thương người khác. Vì thế, họ chẳng biết “*phụ tử hữu thân*”. Chẳng biết điều này, họ sẽ chẳng biết “*nghĩa quân thân*”, chẳng biết “*phu phụ chi biệt*” (vợ chồng có trách nhiệm khác nhau), họ cũng chẳng biết “*trưởng ấu trật tự*” (tôn ty trật tự giữa kẻ lớn người nhỏ), cũng chẳng biết “*bằng hữu hữu tín*” (bạn bè giữ chữ tín), xã hội lẽ nào chẳng loạn cho được? Con người nếu thật sự biết tự yêu thương chính mình, chắc chắn sẽ chẳng dám làm chuyện thiếu suy nghĩ, chắc chắn sẽ chẳng dám tạo tội nghiệp. Tạo tội nghiệp, làm chuyện thiếu suy nghĩ, lẽ nào chẳng có lỗi đối với chính mình? Phải tự yêu thương chính mình. Làm thế nào để chẳng có lỗi đối với cha mẹ? Làm thế nào để không có lỗi với tổ tông? Làm thế nào để chẳng có lỗi đối với thầy? Vì thế, con người phải biết tự yêu thương chính mình.

Người thật sự tự yêu thương chính mình nhất định là người tốt, tuân thủ quy củ. Kẻ biết tự yêu thương chính mình, quyết định sẽ học tập các bậc thánh hiền. Vì sao? Các vị thánh hiền đều biết tự yêu thương chính mình, thời thời khắc khắc mong nâng cao cảnh giới của chính mình. Trong Phật pháp nói là “*phiền não khinh, trí huệ trưởng*”. Phiền não mỗi năm một ít hơn, trí huệ mỗi năm một tăng trưởng. Ý niệm ích

kỷ mỗi năm một giảm thiểu, ý niệm đại từ đại bi mỗi năm một tăng trưởng, người ấy biết tự yêu thương chính mình. Biết “con người tánh vốn lành”, biết chúng sanh và chính mình đều có Phật tánh, đây là tự yêu thương chính mình. Chỉ có tự yêu thương chính mình thì mới hiểu “từ bi có lý”, mới biết “phụ tử hữu thân”, mới có thể liễu giải luân lý đạo đức. “Liễu tri chư hạnh” thì mới có thể giúp đỡ đại chúng. “Liễu tri chư hạnh” là khế cơ; câu kế tiếp sẽ là khế lý. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mười phút.

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta lại xem tiếp sáu thứ phương tiện, điều thứ ba là “hân Phật diệu trí” (ưa thích diệu trí của Phật). “Hân” (欣) ở đây là ưa thích, [“hân Phật diệu trí” là] ưa thích trí huệ của Phật. Nói thật ra, trí huệ của Phật chính là trí huệ vốn sẵn có trong tự tánh của chính mình. Đó là trí huệ chân thật. Nay chúng ta thấy đức Phật có [loại trí huệ ấy]. Quý vị thấy trong cuộc sống, công việc (công việc của Ngài là giáo học), đãi người, tiếp vật, đức Phật đều tỏ lộ trí huệ viên mãn khôn sánh, xác thực là khiến cho chúng ta cảm thấy yêu thích khôn cùng. Do ưa thích, chúng ta sẽ mong đạt được, làm thế nào để có thể đạt được trí huệ giống hệt như chư Phật Như Lai? Đức Phật nói rất hay, chỉ cần có thể trừ bỏ một tầng chướng ngại nơi trí huệ và đức năng trong tự tánh, trí huệ liền hiện tiền. Chướng ngại là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vô lượng vô biên phiền não và chướng ngại, nói chung chẳng ra ngoài ba loại lớn ấy! Vì thế, A La Hán buông xuống chấp trước, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng còn chấp trước nữa. Chúng ta có chịu buông chấp trước xuống hay không? Buông chấp trước xuống, sẽ gọi là Chánh Giác. Quý vị thấy trong Phật môn mong cầu điều gì? Tôi nghĩ các đồng học đều biết, chúng ta thường xuyên thấy kinh nhắc đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Câu này là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán, sẽ là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. [Từ ngữ ấy] có thể phiên dịch, chẳng phải là không thể phiên dịch. Có thể phiên dịch, có sao chẳng phiên dịch? Do tôn trọng, nên chẳng phiên dịch, vì chuyện này là mục tiêu mong cầu chung cực của người học Phật chúng ta, là trí huệ viên mãn sẵn có trong tự tánh.

Trong ba loại chướng ngại, buông xuống chấp trước, quý vị sẽ đắc Chánh Giác. Quý vị thấy: Đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, quý vị đã đạt được Chánh Giác. Trong phần trước, tôi đã nói rất cận kề

cùng quý vị, Chánh Giác không ở trong lục đạo. Trong lục đạo chẳng có Chánh Giác, Chánh Giác ở chỗ nào? Trong tứ thánh pháp giới, [trí huệ trong] tứ thánh pháp giới là Chánh Giác. Nếu lại cũng có thể buông phân biệt xuống, chẳng phân biệt pháp thế gian và xuất thế gian, lại phá một phẩm vô minh, vô minh là vọng tưởng, lại phá một phần vọng tưởng, quý vị sẽ là Chánh Đẳng Chánh Giác. Chánh Đẳng Chánh Giác có bốn mươi một địa vị; trong kinh Hoa Nghiêm, [trí huệ của các địa vị] Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, và Đẳng Giác đều gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác. Đoạn hết bốn mươi một phẩm vô minh, tức là đoạn sạch vọng tưởng, chúng đến quả vị cuối cùng, gọi là Diệu Giác. Đẳng Giác lên cao hơn sẽ là Diệu Giác. Diệu Giác là quả vị, gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Vì lẽ này, chúng ta yêu mến trí huệ của Phật, mong khôi phục diệu trí Bát Nhã sẵn có trong tự tánh của chính mình. Quý vị phải nên hiểu tầm trọng yếu của việc đoạn phiền não. Chớ nên có chấp trước! Hễ có chấp trước, sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo. Hễ có phân biệt, sẽ không thoát khỏi pháp giới, phải hiểu điều này. Chấp trước chính là thức thứ bảy, tức Mạt Na. Phân biệt là thức thứ sáu. Pháp Tướng Tông nói: “*Chuyển thức thành trí*”, chuyển thức thứ bảy thành Bình Đẳng Tánh Trí. Do vậy, chúng ta buông xuống chấp trước, Bình Đẳng Tánh Trí liền hiện tiền. Tôi thường nói: “Nền hòa bình trên thế giới được kiến lập trên cơ sở đối đãi bình đẳng”. Chúng ta đối với hết thảy người, sự, vật đều bất bình đẳng, thế giới sẽ chẳng có hòa bình. Hòa là quả, đối xử hòa thuận; cái nhân là đối đãi bình đẳng. Vì sao tăng đoàn hiện thời chẳng thể thực hiện Lục Hòa Kính? Nếu trên địa cầu này có một tăng đoàn Lục Hòa Kính xuất hiện, người trên cả thế giới đều được phước, thật sự là đại nạn hóa thành tiểu nạn, tiểu nạn hóa thành chẳng có nạn gì! Vì sao chẳng làm được? Chúng ta thấy người khác bất bình đẳng, chúng ta nhìn sự, nhìn vật cũng đều bất bình đẳng! Ta ưa thích cái này, ta ghét cái kia, đây là chấp trước. Vì sao Tăng đoàn thời đức Thế Tôn xưa kia có thể đối xử hòa thuận? Mỗi ngày tiếp nhận giáo huấn của đức Phật, ai nấy đều y giáo phụng hành, đều buông chấp trước xuống, chẳng còn chấp trước nữa. Không chấp trước, tánh bình đẳng hiện tiền, chúng ta nói là “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng*”, điều này hết sức trọng yếu. Do vậy, nhất định phải thực hiện từ chỗ này.

Chấp trước thì chúng ta chẳng thể ngay lập tức đoạn được. Thật đấy, chẳng giả đâu nhé! Tập khí phiền não đã dưỡng thành từ vô lượng

kiếp trước, há có thể ngay lập tức đoạn hết đon giản như vậy ư? Do đó, trong Phật môn thường nói: “*Lý có thể đốn ngộ, Sự cần phải trừ dần dần*”. Trong Sự, cần phải rèn luyện dần dần thì mới có thể diệt trừ. Kinh chẳng thể một ngày không đọc. Một ngày không đọc kinh, nhất định là tập khí phiền não của quý vị sẽ tăng trưởng, sẽ không giảm bớt. Chỉ có đọc kinh hằng ngày, phản tỉnh hằng ngày, sửa lỗi hằng ngày, đổi mới hằng ngày, như vậy thì mới hòng phiền não ngày một nhẹ bớt, trí tuệ ngày một tăng trưởng. Đó là đúng! Kinh không chỉ là phải nghe, mà còn phải giảng, càng giảng càng hiểu rõ! Giảng, không có ai nghe ư? Dầu không có ai nghe, cũng giảng. Thời cổ, “*Sanh công thuyết pháp*”, tức là hòa thượng Đạo Sanh thuyết pháp, không có ai nghe. Ngài chắt một đồng đá lớn đặt ở đó, đối trước đá giảng. Vì thế, đá gập đầu. Chuyện này đã ban cho chúng ta một sự khái thị rất lớn. Nay chúng ta giảng kinh không có ai nghe, trên tầng chín là Vạn Tánh Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường, chúng ta có thể đối trước hơn một vạn hai ngàn bài vị của tổ tiên để giảng, thính chúng rất đông. Quý vị hiểu rõ đạo lý này, giảng kinh sẽ chẳng thể gián đoạn.

Xác thực là trong những năm qua, đã có rất nhiều tin tức đặc biệt cho tôi biết, chúng sanh trong chín pháp giới đều đang nghe kinh Hoa Nghiêm. Tin tức ấy truyền đến khiến cho chúng tôi cảm động, hoan hỷ không chi lớn bằng. Chẳng phải là không có ai nghe, mà là thính chúng quá đông! Đây là quý vị đọc mỗi ngày, giảng mỗi ngày. Chỗ có cây cối, hoa cỏ, được lắng chớ! Giảng cho cây cối, hoa cỏ nghe, dạy và học tăng trưởng lẫn nhau! Quý vị có thể làm như vậy, trong tương lai, pháp duyên nhất định là hết sức thù thắng. Đây là điều khẳng định.

Điều phương tiện thứ tư là “*bát xả sanh tử*”. Xả thân, thọ thân trong chín pháp giới, chẳng vứt bỏ. Câu này có nghĩa là gì? Giống như chư Phật, Bồ Tát, “*ngàn xứ khẩn cầu, ngàn xứ ứng*”. Hễ chúng sanh có cảm, Bồ Tát bèn có ứng. Chúng sanh khái thỉnh, chúng ta phải đến giảng, chỉ cần có người [khái thỉnh]! Thế gian trong hiện tại có rất nhiều tai nạn, phạm là đạo tràng có chánh pháp đều có thể giúp hóa giải tai nạn. Dầu chẳng thể hoàn toàn hóa giải tai nạn, tai nạn lớn sẽ đổi thành tai nạn vừa, tai nạn vừa hóa giải thành tai nạn nhỏ, tai nạn nhỏ hóa thành chẳng có tai nạn. Đây là điều khẳng định! Thời gian tai nạn dài, có thể rút ngắn thời gian, chúng ta có thể tin tưởng, chẳng hoài nghi điều này. Vì thế, hễ con người trọn đủ “*từ bi cố luyến*”, chắc chắn là nơi nào có tai nạn, sẽ đến nơi ấy để hoằng pháp, đến đó giảng kinh hoằng pháp, tu hành đúng như lời dạy, ta và người đều được lợi. Không chỉ là ta lẫn người cùng được

lợi, mà dương thế và âm gian đều cùng lợi lạc. Đây là “*bất xả sanh tử*”. Dầu cho dưới một tình huống nào đó, hy sinh thân mạng cũng chẳng tiếc nuối, cũng chẳng có mảy may lưu luyến. Vì sao? Vì chính mình tiếp nhận giáo huấn của đức Phật, đã liễu giải rõ ràng, minh bạch, hết thấy chúng sanh có sanh tử hay không? Chẳng có! Sanh tử là thay đổi một cảnh giới mà thôi. Khoa học hiện thời nói đến “*các chiều không gian khác nhau*”, chúng ta nói là “*thay đổi băng tần TV*” mà thôi. Chẳng có băng tần này thì băng tần kia hiện ra, lấy đâu ra sanh tử?

Người có thể thật sự tu hành, trong phần trước đã nói là “*liễu tri chư hạnh*”, bản thân chúng ta hiểu rất rõ ràng: Sau khi chúng ta vứt bỏ cái thân này, đời sau nhất định là càng thù thắng hơn đời này! Vì sao? Trong đời này, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, đều là tiến cao hơn, chẳng đọa lạc xuống dưới. Chết rồi sẽ được nâng cao hơn viên mãn, quyết chẳng đọa trong ba ác đạo, quý vị nói xem: Thù thắng ngàn ấy, há có gì để kinh hoàng, sợ hãi? Chẳng có lẽ ấy! Hết thấy vì chúng sanh, chẳng vì chính mình. Dầu người khác hiểu lầm, chẳng liễu giải, hủy báng, vũ nhục, hãm hại quý vị, thậm chí giết chết quý vị, chúng ta chẳng có chút lòng oán hận nào, mà là cảm kích. Vì sao? Cảm kích kẻ ấy đã nâng ta lên cao hơn. Cái thân này bị giết hại, [tức là] đã được tiến lên cao hơn rồi! Người ấy đưa ta lên cao hơn, chẳng phải là kéo ta xuống, mà là đưa ta lên cao hơn. Vì thế, vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn! Kẻ chẳng thể khế nhập cảnh giới ấy sẽ chẳng hiểu, người khế nhập cảnh giới sẽ hiểu rõ.

Phương tiện thứ năm là “*luân hồi bất nhiễm*” (chẳng nhiễm trước luân hồi). Tuy lục đạo luân hồi rất khổ, nhưng chúng sanh khổ sở ở trong ấy rất đông, đúng như đại nguyện của Địa Tạng Bồ Tát: “*Địa ngục chẳng trống, thể chẳng thành Phật*”, “*ta chẳng vào địa ngục, ai vào địa ngục*”. Ta vào địa ngục để làm gì? Nhằm cứu độ chúng sanh trong địa ngục, vì những điều này mà vào. Ý nghĩa này nhằm nói rõ: Nơi nào chúng sanh có khổ nạn, người có tấm lòng từ bi bèn muốn đến đó, quyết định là chẳng thể bỏ mặc, không hỏi tới! Còn tham cầu hưởng thụ ngũ dục, lục trần, chẳng muốn cùng chịu đựng tai nạn với chúng sanh khổ nạn, [tức là] chẳng có tâm từ bi! Kẻ chẳng có tâm từ bi sẽ đọa lạc, phải biết điều này. Người có tâm từ bi sẽ tiến cao hơn.

Luân hồi mà chẳng nhiễm đắm là như thế nào? Chẳng có tâm luân hồi! Bồ Tát vận dụng Bồ Đề tâm, chẳng phải là luân hồi tâm. Luân hồi tâm là gì? Ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn; đây là luân hồi tâm. Nghiệp đã tạo bởi luân hồi tâm đều là luân hồi

ngiệp. Luân hồi tâm tạo ra thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp, toàn là luân hồi nghiệp, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Bồ Đề tâm chẳng phải là luân hồi tâm, nghiệp đã tạo bởi Bồ Đề tâm chính là tịnh nghiệp. Trong lục đạo luân hồi, chẳng có quả báo của tịnh nghiệp, phải biết điều này! Tịnh nghiệp rõ rệt, nông cạn nhất chính là tứ thánh pháp giới; tịnh nghiệp sâu rộng là thế giới Cực Lạc. Do vậy, người ấy không thuộc trong mười pháp giới, chẳng ở trong lục đạo. Ở trong lục đạo độ chúng sanh, chỉ cần quý vị dùng Bồ Đề tâm, chúng tôi đã nói rất minh bạch: Dùng “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, Chánh Giác, từ bi*”, đây chẳng phải là luân hồi tâm, sẽ ở trong luân hồi mà quyết định chẳng nhiễm đấm luân hồi, dùng cái tâm ấy! Dùng cái tâm ấy để xử sự, đãi người, tiếp vật như thế, chắc chắn là sẽ thấy thấu suốt, buông xuống, tự tại, tùy duyên, đó là điều khẳng định. Niệm Phật quyết định sanh về Tịnh Độ. Luân hồi bất nhiễm đấy!

Điều cuối cùng trong sáu phương tiện là “*xí nhiên tinh tấn*”. Xí nhiên tinh tấn: “*Xí nhiên*” (熾然) là tỷ dụ, có trạng thái giống như lửa mạnh cháy hừng hực. Chúng ta thường nói là “*dùng mãnh, tinh tấn*”, quyết định chẳng biếng nhác, há có lẽ nào đạo nghiệp chẳng thành tựu? Đương nhiên là thành tựu. Trong sáu phương tiện ấy, ở đây, Thanh Lương đại sư bảo: “*Nhiếp Luận quảng thuyết*” (Nhiếp Luận rộng nói). Nếu chúng ta muốn biết thêm, hãy xem trong Nhiếp Luận. Đây là phương tiện lục.

Lại xem tiếp loại thứ tư là “*duyên lục*”.

(Sớ) Vị thiện hữu khuyến phát.

(疏)謂善友勸發。

(Sớ: Ý nói: Bạn lành khuyên lon, phát khởi).

Đối với pháp thế gian và xuất thế gian, duyên hết sức trọng yếu. Vì thế, đức Phật dạy: “*Chư pháp nhân duyên sanh*” (Các pháp sanh từ nhân duyên). “*Duyên*” ở đây là nói đến bạn lành. Gặp bạn lành khuyến dạy quý vị, quý vị bèn phát tâm, mới phát nguyện. Thật đấy! Phật pháp xác thực giống như hư không tồn tại trong thế gian, nhất là hiện thời, chúng ta lợi dụng phương thức khoa học kỹ thuật cao, [sử dụng] Internet và vệ tinh bao trùm toàn cầu. Bất luận ở nơi chốn nào, bất luận thời gian nào, đều có thể bắt sóng để xem. Nhưng có khá nhiều người chẳng biết băng tần, chẳng biết tiếp sóng như thế nào, có bạn bè giới thiệu cho quý vị, quý vị liền trông thấy, duyên đã chín muồi rồi! Nếu chẳng có cái

duyên ấy, quý vị phải thường xuyên đi tới, đi lui, mò mẫm tìm kiếm. Đến chỗ nào? Đến các đoàn thể tôn giáo. Chúng ta học Phật, tự viện, am đường của Phật giáo trên khắp thế giới đều có. Chỗ nào có tự viện Phật giáo, có thể đến viếng cảnh, cũng có thể gặp gỡ thiện hữu, tức là người hữu duyên! [Người ấy] giới thiệu kinh sách và phương pháp tu học cho quý vị, hoặc giới thiệu quý vị thân cận thiện tri thức. Duyên ấy hết sức trọng yếu, thiện hữu làm duyên. Chúng tôi chẳng may may hoài nghi chuyện này!

Bản thân tôi vào lúc hai mươi sáu tuổi được quen biết tiên sinh Phương Đông Mỹ. Nếu chẳng do lão nhân gia giới thiệu, suốt cả đời này, chúng tôi chẳng có duyên với Phật. Thuở trẻ, học theo những tri kiến sai lầm, cứ ngỡ Phật giáo là mê tín, coi Phật giáo là tôn giáo cấp thấp. Vì sao nói là cấp thấp? Phiếm thân giáo, đa thân giáo, thứ gì cũng lay! Quan niệm sai lầm ấy rất sâu, rất khó dẹp trừ. Nếu kẻ bình phàm muốn đem Phật giáo giới thiệu cho tôi, tôi sẽ chẳng ngó ngang tới; lại còn ngược ngạo châm chọc kẻ ấy, gièm chê kẻ ấy mê tín! Lúc tôi tuổi trẻ, thường thức cũng rất phong phú, lại còn có chút tài ăn nói, mong biện định với tôi quả thật chẳng phải là chuyện dễ! Trong sự cảm nhận của tôi, thầy Phương là một bậc trưởng thượng tôn kính nhất. Ngài từ bi, yêu thương tôi, cùng vai vế với cha tôi. Tôi học Triết với thầy, thầy dùng kinh Phật làm tài liệu giảng dạy để giới thiệu Triết Học trong kinh Phật. Do vậy, chúng tôi mới biết trong Phật học có đại học vấn, trước nay chưa hề nghe nói tới! Trước kia, cứ tưởng Phật giáo là tôn giáo, nào biết nó là Triết Học! Do được thầy Phương giới thiệu, tôi còn thỉnh giáo lão nhân gia: “Thưa thầy! Thầy học từ nơi đâu?” Thầy phải kể ra nguyên nhân nguồn cội cho tôi nghe, tôi mới tin tưởng.

Để tiếp xúc Phật pháp, thầy chỉ dạy, nhất định là phải từ kinh điển. Trải qua sự chỉ dạy như vậy, tôi mới lợi dụng ngày nghỉ đến chùa miếu để tìm kinh Phật. Vì thuở ấy, kinh Phật được lưu thông với số lượng quá ít, những tiệm sách thông thường ngoài phố không bán. Thuở đó, tôi học Phật, tại Đài Loan chỉ có ba nhà [xuất bản] in sách Phật, số lượng đều rất ít. Thứ nhất là Khánh Phương Thư Cục ở Đài Nam in sách Phật. Thứ hai là Thụy Thành Thư Cục ở Đài Trung, cũng in kinh Phật, nhưng còn in rất nhiều thứ khác, chẳng phải là chuyên in sách Phật, nên số lượng rất ít, chẳng dễ gì mua được! Thứ ba là tại Đài Bắc, lão cư sĩ Châu Kính Trụ lập một Ấn Kinh Xứ, do mấy vị cư sĩ đóng góp chút ít tiền bạc, in kinh nhằm kết duyên với mọi người. Đây là biếu tặng, chẳng phải là mua bán, số lượng cũng rất ít. Vì thế, chẳng dễ tìm thấy sách Phật. Chỉ có đến tự

miếu để mượn kinh sách chép lại, tôi còn sao được mấy bộ kinh Phật.

Thiện hữu quan trọng hơn bất cứ gì khác. Sau khi thầy Phương giới thiệu, tôi bắt đầu xem kinh. Xem kinh đương nhiên gặp khó khăn, nhưng thầy Phương đã nói một câu hết sức hấp dẫn tôi: “*Kinh Phật chính là Triết Học cao nhất trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Sức hấp dẫn ấy hết sức mạnh mẽ, chính là “*dục lực*” như chúng ta đang nói ở đây. Mong cầu, trong ấy có những điều tốt đẹp dường ấy, dầu xem không hiểu, vẫn muốn xem! Xem một lần không hiểu thì xem hai lần. Xem hai lần không hiểu, xem ba lần, dù mài chẳng bỏ! Duyên đúng là rất thù thắng. Sau hơn một tháng như thế, hàng xóm của chúng tôi vốn không quen biết, có một đứa con gái tám tuổi, thường đến chơi trong sân nhà tôi. Thấy tôi đang xem kinh Phật, nó trở về kể cho bố biết. Bố nó đến thăm tôi, ông ta là Phật tử, nghe nói tôi đang xem kinh Phật, ông ta rất hoan hỷ, hỏi: “Có gặp khó khăn hay không?” Tôi nói: “Có chứ!” “Có cần người chỉ dạy hay không?” “Khó có quá! Ai vậy?” “Chương Gia đại sư”. Về sau, chúng tôi biết: Ông ta (người hàng xóm ấy) là một vị thân vương ở Nội Mông, là người Mông Cổ, tức là Mãn Thân Vương dưới thời Mãn Thanh, rất thân thuộc với Chương Gia đại sư.

Vậy là tôi kết duyên với Chương Gia đại sư, hết sức hữu duyên. Tôi được Ngài chỉ dạy ba năm, căn cơ Phật học từ chỗ này mà có. Mười năm sau đây, học giảng kinh với thầy Lý, đều là do thiện hữu khuyến lơn, phát khởi! Ở chỗ thầy Lý, chúng tôi vốn đến nghe kinh, đâu dám phát tâm giảng kinh? Giảng kinh là do thầy Lý khuyến, thầy khuyến nhiều lượt, tôi đều chẳng dám. Cuối cùng, thầy có lớp dạy giảng kinh, dẫn tôi đến xem. Họ lên lớp, thầy dẫn tôi đến coi. Coi xong, hết buổi học, tôi thưa với thầy: “Được, con cảm thấy có thể tham gia”. Đây là một duyên rất quan trọng trong các duyên!

Câu kế tiếp là “*sở duyên lực*”.

(Sớ) Tức sở quán sát bi trí chi cảnh.

(疏)即所觀察悲智之境。

(Sớ: Chính là cái cảnh được quán sát bởi bi và trí).

Đây gọi là “*sở duyên*”, cũng có nghĩa là những cảnh giới mà quý vị gặp gỡ ngay trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Cái duyên ấy ở ngay trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt là trong sự tiếp xúc với người khác. Chúng ta học Phật, đương nhiên là có rất nhiều bằng hữu học Phật

thường xuyên cùng nhau nghiên cứu kinh giáo, thảo luận, trao đổi sự tâm đắc trong tu hành. Ngoài những người ấy ra, còn có những bằng hữu không học Phật, cũng thường xuyên thích nói chuyện gẫu với quý vị. Trong khi chuyện gẫu, nhất định là quý vị sẽ nói tới Phật pháp. Họ hỏi, quý vị đáp. Họ hỏi han, chính quý vị hãy ngắm xem, bản thân quý vị giải đáp cho họ, họ có thỏa ý hay là không? Những điều này sẽ giúp chúng ta tiến bộ hết sức to lớn! Đây gọi là “*giáo học tương trợ*”. Giáo học không nhất định là trong lớp học, không nhất định là học trò thật sự. Quý vị phải hiểu đạo lý này! Hằng ngày, thời thời khắc khắc, khắp nơi, khắp chốn, hễ gặp người khác đều có thể dạy học, đều thuyết pháp. Do đó, giảng kinh, thuyết pháp, chẳng có ngày nào gián đoạn! Nói năng bèn là giảng kinh, giải đáp là giáo học. Đây là Trí và Bi của quý vị. Bi là gì? Thành khẩn, thật thà giúp đỡ người khác nhận biết Phật giáo, Phật giáo chẳng phải là mê tín. Đây là từ bi, đây là trí huệ. Trong Phật môn nói là “*đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn*”.

Trong phần trước, đã nói về cội nguồn của khổ nạn rất nhiều, nói chung là do mê mất tự tánh tạo thành. Trong tự tánh, có vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng (nay chúng ta nói là “*tài nghệ*”), vô lượng tướng hảo (người hiện thời nói là “*phước báo*”), đều là vô lượng! Sau khi đã mê mất tự tánh, trí huệ, đức năng, tướng hảo đều chẳng thấy nữa! Kinh luận Phật giáo đã nói chuyện này rất nhiều, chúng ta phải tin tưởng, phải giúp đỡ chính mình, và cũng phải giúp đỡ tất cả hết thấy chúng sanh. Đó gọi là “*Phật độ người hữu duyên*”. Ai có duyên? Quý vị nói, giới thiệu với họ, họ có thể tin, có thể lý giải, có thể làm theo, đây gọi là “*kẻ hữu duyên*”. Tôi theo thầy Phương học tập, về sau xuất gia, tôi đến thăm thầy, thầy sùng sò: “Anh thật sự làm à?” Tôi thưa: “Vâng ạ! Thầy giới thiệu thứ tốt đẹp như thế, con đương nhiên phải làm”. Thầy bảo: “Đúng rồi! Anh đi theo con đường này là đúng lắm”. Tôi xuất gia, thầy tôi, bạn học, bè bạn, cấp trên, chẳng có một ai tán thành, đều nói: “Người mê muội mất rồi! Người học Phật thì được, chứ học Phật chẳng nên mê man đến nỗi này”. Chỉ có mình thầy Phương tán thán, chỉ có thầy nói tôi làm đúng, “anh đi theo con đường này là chánh xác”. Do vậy, còn may mắn là có một người trí huệ như thế, là người mà chính tôi bội phục nhất trong lòng, Ngài đã ấn chứng tôi đi theo con đường này là đúng!

Thầy còn rất thận trọng dặn dò tôi một nhiệm vụ, là gì? Hải hòa xã hội. Khi đó, chúng tôi tuổi trẻ, chẳng có sức quan sát nhạy bén như thầy. Thầy bảo tôi: “Chúng ta ở Đài Loan, người trong tỉnh này và người ngoài tỉnh (người đến từ Trung Hoa Đại Lục) cư xử với nhau hoàn toàn

chẳng thuận thảo cho lắm”. Do vậy, thầy dạy tôi: “Do thân phận này, anh làm chuyện điều hòa, hóa giải rất thuận tiện”. Đối với những điều thầy dạy dò tôi khi ấy, nay tôi mở rộng giáo huấn của thầy. Trên thế giới có khá nhiều xung đột, trong giới học thuật, hoặc trong xã hội thường nói: “*Trừ khử xung đột, xúc tiến hòa bình*”. Tôi tham gia đại học, trong đại học có học viện hòa bình, giúp đỡ nhà trường, đại diện nhà trường tham dự hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, tôi dùng từ ngữ “*hóa giải xung đột, xúc tiến an định hòa bình*”. Chúng tôi vĩnh viễn chẳng quên giáo huấn của thầy, thầy từ bi quá!

“An định, hòa bình” là niềm mong mỏi chung của toàn thể nhân loại. Có ai chẳng mong mỏi an định? Có ai chẳng trông mong hòa bình? Thực hiện từ nơi đâu? Thực hiện từ chính bản thân chúng ta! Đầu tiên là hóa giải sự đối lập với hết thấy mọi người, đối lập với hết thấy sự ngay trong nội tâm của chính mình, khiến cho chúng ta trước hết là tâm bình khí hòa thì mới có thể hòa hợp với đại chúng, hài hòa với muôn vàn quốc gia. Đây chính là “*quan sát bi trí chi cảnh*”. Có phải là viên mãn hay không? Chẳng viên mãn! Viên mãn là phải nói đến hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới. Thế giới Sa Bà có mười pháp giới, hết thấy các cõi Phật đều có mười pháp giới. Chúng sanh trong mười pháp giới của thế giới Sa Bà chẳng hòa thuận, các pháp giới trong các cõi Phật khác cũng chẳng khác biệt cho mấy. Vì thế, công tác hòa thuận phải là trọn khắp pháp giới, hư không giới thì mới là viên mãn. Điều làm từ nội tâm của chính mình; hể lìa khỏi nội tâm của chính mình, xác thực là chẳng có một pháp nào để có thể đạt được cả! A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1479

Chư vị đồng học, xin ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ tư trong phần trường hàng. Đoạn này vẫn chưa giảng xong, chúng ta đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Vân hà đắc nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quan sát lực, xa-ma-tha lực, tỳ-bát-xá-na lực, tư duy lực?

(經)云何得因力。欲力。方便力。緣力。所緣力。根力。觀察力。奢摩他力。毗鉢舍那力。思惟力。

(Kinh: Làm thế nào để đắc nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quan sát lực, xa-ma-tha lực, tỳ-bát-xá-na lực, tư duy lực?)

Trong phần trước, chúng ta đã học đến Sở Duyên Lực, nay xem tiếp điều thứ sáu là Căn Lực. Chú giải điều này, Thanh Lương đại sư đã nêu ra:

(Sớ) Căn vị Tín đẳng.

(疏)根謂信等。

(Sớ: Căn là nói đến Tín v.v...)

Đây là Ngũ Căn. “Sáu” là nói đến câu thứ sáu trong mười câu [của đoạn chánh kinh vừa mới đọc]. “Căn vị Tín đẳng”, [nghĩa là nói đến] Ngũ Căn, tức Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ, đây là Ngũ Căn. Ngũ Căn có mối quan hệ hết sức trọng yếu đối với sự học tập của chúng ta. Thứ nhất là Tín Căn. Nếu quý vị không tin, sẽ chẳng có cách nào để học cả! Do vậy, trong kinh Hoa Nghiêm và những bộ luận Đại Thừa, đức Phật dạy rất hay: “Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu” (Tín là nguồn đạo, mẹ công đức), [Tín là] cội nguồn để nhập đạo. “Mẫu” là tỷ dụ “có thể sanh”, cũng là “có thể sanh ra hết thảy các công đức”, là gì vậy? Chính là Ngũ Căn có thể sanh ra hết thảy các công đức, đặc biệt là Tín Căn. Trong quá trình học tập suốt đời của bản thân chúng ta, chuyện này hết sức rõ ràng!

Cầu học thì điều thứ nhất là phải có lòng tin đối với thầy. Nếu hoài nghi thầy, chẳng tôn trọng thầy, thứ gì quý vị cũng đều chẳng học được! Cổ đại đức đã nói rất hay: “Đạo thầy trò được kiến lập trên Tín Căn đối với thầy”. Tổ Ấn Quang đã nói rất khéo: “Một phần thành kính, sẽ được một phần lợi ích. Mười phần thành kính, sẽ được mười phần lợi ích”. “Một, hai phần” [như Tổ đã dạy] chính là [nói về] tín tâm của quý vị. Do đó, đối với thầy, phải có tín tâm chân thành. Bất luận thầy của chính mình tu hành như thế nào, dầu thầy tu hành tốt đẹp đến mấy đi nữa, hoặc thầy là Phật hay Bồ Tát tái lai, nhưng quý vị chẳng tin thầy, dầu theo thầy, cũng chẳng đạt được lợi ích! Thầy là một gã phàm phu, chẳng tu hành chi cả, nhưng quý vị đối với thầy mười phần thành kính, quý vị sẽ có thể đạt được mười phần thành tựu.

Điều này nói ra nghe rất kỳ quái; do vậy, trong các kinh Đại Thừa, đức Phật thường dạy: “Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng”. Câu này

chính là tổng nguyên lý, tổng nguyên tắc. Quý vị nói bệnh tật ai nấy đều chẳng thể tránh khỏi, hễ mắc bệnh, quý vị đi khám bác sĩ. Có đúng là bác sĩ chữa trị cho quý vị hay không? Chưa chắc! Ai chữa cho quý vị lành bệnh? Tín tâm! Quý vị có lòng tin đối với vị bác sĩ ấy, tin tưởng thuốc men do người ấy kê toa, chính lòng tin ấy sẽ trị lành bệnh cho quý vị. Quý vị có hiểu đạo lý này hay chẳng? Vị bác sĩ ấy thật sự cao minh, [thế nhưng] quý vị chẳng tin tưởng, hoài nghi người ấy. Người ấy kê toa, cho thuốc, quý vị cũng hoài nghi, uống thuốc vào sẽ chẳng lành bệnh! Do vậy, ai là thiện tri thức? Ai là thầy giỏi? Ai là thầy thuốc giỏi? Đều chẳng quan trọng! Trước hết phải hỏi: Quý vị có lòng tin đối với vị thầy hay vị bác sĩ ấy hay không? Chỉ cần quý vị tin sâu, chẳng ngờ, sẽ có lợi, quan trọng lắm! “*Tín là nguồn đạo, mẹ công đức, trưởng dưỡng hết thầy các thiện căn*”, quý vị thầy [tín tâm] trọng yếu như thế đó!

Do có Tín thì mới có Tinh Tấn, điều thứ hai trong Ngũ Căn là Tấn. Tấn (進) là Tinh Tấn. Có Tín, đương nhiên sẽ tinh tấn. Chẳng tin thì sao? Chẳng tin thì sẽ biếng nhác, chẳng muốn học. Đã có Tín rồi sau đây mới có Niệm. Nay chúng ta nói đến chuyện niệm Phật, có người công phu khá lắm, niệm Phật rất khá; có kẻ tâm rất tán loạn, chẳng niệm được! Niệm một tiếng đồng hồ thì còn được, chứ niệm nhiều hơn nữa, sẽ suy nghĩ loạn cào cào, không được rồi! Nếu quý vị hỏi do nguyên nhân gì ư? Điều đầu tiên là Tín có vấn đề! Đối với pháp môn Tịnh Độ bán tín bán nghi, chẳng có Tín Căn! Do vậy, cái tâm tinh tấn chẳng thể dấy lên được, niệm lực chẳng thể tập trung, quý vị làm sao có thể thành tựu cho được? Những điều này có mối quan hệ liên đới, chớ nên không biết! Chúng ta [phải tìm ra] mắt xích nào nẩy sanh vấn đề? Điều quan trọng nhất là phải tìm ra khuyết điểm, sửa đổi nó, vấn đề sẽ được giải quyết.

Trong Thất Bồ Đề Phần, đức Phật dạy chúng ta “*trạch pháp*”, [nghĩa là] chúng ta muốn tu pháp thì trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, quý vị chọn lựa pháp môn nào? Nếu đối với pháp môn ấy, quý vị trọn đủ tín tâm viên mãn, nghiêm túc tu học, chẳng thể nào không thành tựu! Quan trọng lắm! Chọn lựa pháp môn chẳng phải là chuyện dễ dàng! Lúc tôi mới học, gần như là dùng thời gian bảy, tám năm [để chọn lựa pháp môn]. Thầy giới thiệu pháp môn Tịnh Độ cho tôi, chẳng phải là vừa giới thiệu tôi liền tiếp nhận. [Thầy] giới thiệu, [tôi] cảm ơn thầy, tôi phải đọc kỹ kinh điển và chú sớ của tổ sư đại đức đối với pháp môn này mấy lượt, đã có sự liễu giải và nhận thức đối với pháp môn, sau đây mới lại quyết định xem tôi có muốn học pháp môn này hay không? Chẳng dễ dàng! Thật sự hạ quyết tâm học pháp môn này, trong khi giảng kinh, tôi cũng

đã thừa trình cùng quý vị mấy lần: Nhằm khi tôi đang giảng kinh Hoa Nghiêm, tức lần đầu giảng kinh Hoa Nghiêm ở Đài Loan. Khi giảng được một nửa, có một hôm, tâm huyết dâng trào, nghĩ những vị như Văn Thù, Phổ Hiền trong kinh Hoa Nghiêm đã học pháp môn gì? Đặc biệt là trong phần sau, trong năm mươi ba lần tham học, Thiện Tài đồng tử là đệ tử nhập môn và truyền pháp của Văn Thù Bồ Tát, Ngài tu pháp môn gì?

Đọc kỹ kinh Hoa Nghiêm như thế một lượt [để tìm xem] các Ngài tu gì? Tu pháp môn Niệm Phật! Văn Thù phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, Phổ Hiền cũng phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Thiện Tài là môn sinh đặc ý của ngài Văn Thù, đương nhiên là truyền pháp của thầy! Chúng tôi lại xem kỹ năm mươi ba lần tham học. Vị thiện tri thức thứ nhất trong năm mươi ba lần tham học là tỳ-kheo Đức Vân, Ngài dạy Thiện Tài pháp môn gì? Pháp môn Niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ; điều này hết sức quan trọng! Người Hoa và người Ấn Độ giống nhau, đều biết “*tiên nhập vi chủ*” (điều gì được tiếp nhận đầu tiên sẽ là chủ yếu), [nghĩa là] điều được tiếp nhận đầu tiên sẽ gây nên ảnh hưởng chủ yếu. Lại xem vị cuối cùng, tức vị [thiện tri thức] trong lần tham học thứ năm mươi ba, chính là Phổ Hiền Bồ Tát. Phổ Hiền Bồ Tát dạy Thiện Tài điều gì? Mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Từ đầu đến cuối, tôi bèn hiểu rõ: Thiện Tài chuyên tu pháp môn Niệm Phật, năm mươi ba lần tham học nhằm quảng học đa văn. Ngài có bị dao động bởi pháp môn nào khác hay không? Chẳng có! Thứ gì cũng đều hiểu rõ, như như bất động, thật thà niệm Phật. Ngài đã ban cho tôi sự khai thị ấy! Tôi mới khăng khăng một mực tu pháp môn này. Gần như là tôi học Phật hơn hai mươi năm mới quyết định chọn lựa pháp môn này, chẳng phải là chuyện dễ dàng!

Nhân duyên khiến cho tôi tiến nhập Phật môn là do tiên sinh Phương Đông Mỹ dùng kinh Phật như triết học để giới thiệu cho tôi. Vì thế, tôi tiến nhập Phật môn nhằm học Triết Học, tức là học Triết Học trong kinh Phật. Trong Phật môn, [cách tiếp cận ấy] được gọi là Giáo Hạ. Tôi đến học Giáo, chẳng nhằm học Thiên, mà cũng chẳng nhằm học niệm Phật, tôi mong học Giáo. Trong Giáo, đúng là tôi thích kinh Hoa Nghiêm nhất, nói chung là do duyên phận trong đời quá khứ. Trông thấy bộ kinh này, bèn sanh tâm hoan hỷ! Chúng ta hãy nên hiểu điều này: Đối với pháp này mà có tín tâm, có hứng thú, ưa thích. Đó chính là “*có Căn*”, [tức là Ngũ Căn] Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ.

Trong môn Định, thánh nhân thế gian và xuất thế gian dạy học đều chú trọng “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, hoàn toàn bất

đồng với quan niệm giáo dục hiện thời của chúng ta. Giáo dục hiện thời là kể từ bé, đã bắt đầu học rộng, nghe nhiều. Chương trình Tiểu Học có khá nhiều môn được giảng dạy đồng thời. Chẳng hạn như học trò Tiểu Học mỗi ngày học môn thứ nhất là Quốc Ngữ, môn thứ hai là Toán, môn thứ ba là Địa Lý, môn thứ tư là Lịch Sử. Mỗi ngày phải học khá nhiều môn khác nhau! Mỗi môn học một tiếng đồng hồ, trên thực tế, chỉ có năm mươi phút, nghỉ [đôi tiết] mười phút. [Học xong mỗi môn, đối với học trò], ấn tượng mơ hồ còn chưa hình thành! Tiết học thứ hai đã đổi [sang môn khác], đổi sang sách giáo khoa khác. Vì thế, những gì bọn trẻ học tập đều là sơ sài bên ngoài, đều là thường thức, chẳng có căn cội. Chẳng giống như giáo học theo kiểu truyền thống của Trung Hoa và Phật pháp. Giáo học theo lối truyền thống của Trung Hoa là “*thâm nhập một môn*”. Quý vị thầy Tam Tự Kinh đã nói rất hay: “*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*” (Đạo lý dạy học cốt yếu là chuyên nhất), chớ nên xen tạp, chớ nên nhiều. Những điều này đều là nói đến Định.

Vì lẽ ấy, thầy giảng bài chỉ dạy một môn. Quý vị chẳng học thấu đáo môn học ấy, chưa học xong xuôi, chắc chắn là chẳng thể học môn thứ hai. [Chuyện này] khiến cho quý vị trong quá trình học tập, ví như lấy kinh Phật để thí dụ, kinh Hoa Nghiêm tuy lớn, có ba mươi chín phẩm, mỗi phẩm là một môn học. Đây là một hệ thống, gồm có ba mươi chín môn học, chúng ta học tập từng môn một. Đại khái là đối với mỗi phẩm (mỗi phẩm kinh dài hay ngắn khác nhau) đều phải tốn mấy chục giờ, có khi tốn hơn một trăm giờ. Nay chúng ta mới học đến phẩm thứ mười một, đã tốn bao nhiêu thời gian? Gần như là đã tốn hơn ba ngàn giờ. Nếu tính bình quân, đại khái là mỗi phẩm kinh phải mất khoảng hai trăm giờ. Học từng phẩm một, chẳng phải là học đồng thời rất nhiều phẩm, chẳng phải vậy! Có như thế thì tâm của quý vị mới chuyên, tâm đã định, thâm nhập một môn, có thể đạt thành tựu. Nếu đồng thời học rất nhiều môn, tâm chúng ta tán loạn, chẳng thể tập trung tư tưởng, chẳng thể tập trung ý chí, mong thành tựu quá khó khăn!

Vì thế, do Định sẽ tự nhiên khai huệ, chúng ta đã đạt được mục đích học tập. Nay chúng ta đã hiểu rõ sự học tập của người thế gian, đầu trí nhớ tốt đến mấy đi nữa, những gì họ đã học được đều thuộc loại thường thức, chẳng mở mang trí huệ. Vì sao chẳng mở mang trí huệ? Chẳng có Định! Chớ nên không biết điều này! Đây là Căn Lực.

Kế đó là câu thứ bảy, tức Quan Sát Lực. Thanh Lương đại sư bảo:

(Số) U tị tha sự lý được bệnh thiện giảm trạch cố.

(疏)於自他事理藥病善揀擇故。

(Sớ: Đối với ta, người, sự, lý, khuyết điểm và cách đối trị, đều khéo chọn lựa).

Điều này nói hay lắm! Quan Sát thuộc về Huệ, Huệ khởi tác dụng. Quý vị khéo quan sát chính mình, người khác (“*tha*” (他) là người khác), hoặc là sự việc, hay đạo lý, hay là thuốc, hoặc là bệnh. “*Bệnh*” là sai lầm, khuyết điểm. “*Dược*” là phương pháp, sửa đổi như thế nào? “*Khéo chọn lựa*”: Chúng ta thường nói “*giản trách*” (揀擇) là chọn lựa. Đây là trí huệ. Nói theo phía mỗi cá nhân chúng ta, nhất định là phải có sự sáng suốt tự hiểu biết. Biết căn tánh của chính mình, biết hoàn cảnh sống, công việc, và học tập của chính mình, biết ngoại duyên của sự học tập như thầy, bạn lành, hoàn cảnh bên ngoài, thầy đều liễu giải. Chọn lựa phương pháp như thế nào để tu hành, ngõ hầu trong một đời này, bản thân chúng ta nói chung là hy vọng sẽ sớm có ngày thành tựu. Có ai mà chẳng hy vọng như vậy?

Bày ra ngay trước mặt chúng ta, nói theo Đại Thừa Phật pháp, Thiên Tông, Tánh Tông cần phải là hạng người thượng thượng căn. Thật sự là người phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng thì mới có năng lực học tập. Chúng ta có phải là căn tánh ấy hay không, phải biết chuyện này! [Chúng ta] chẳng phải là căn tánh ấy! Người căn tánh thượng thượng được thiện tri thức giáo huấn, đúng là “*nghe một, ngộ cả ngàn*”, vừa nghe liền khai ngộ, liền hiểu rõ! Chúng ta nghe bao nhiêu lần, vẫn nghe chẳng hiểu, [vì] chẳng phải là bậc thượng thượng căn. Nói cách khác, chúng ta chẳng có duyên với Thiên Tông hoặc Tánh Tông trong giáo pháp Đại Thừa, quý vị chớ nên chọn lựa pháp môn ấy. Quý vị thật sự mong tìm những vị thầy như vậy, thầy vừa nhìn thấy quý vị, [sẽ bảo]: “*Người chẳng phải là căn tánh này, ta chẳng thu nhận người. Người hãy đến nơi khác*”. Đó là vị thiện tri thức thật sự. Môn đình thiết lập khác nhau, nhiếp thọ căn cơ chẳng giống nhau.

Nói thật ra, Mật Tông cũng là Phật pháp thượng thượng thừa. Trong Phật môn, đã có nói: “*Chẳng học Mật Pháp, chẳng thể thành Phật*”. Mật pháp là Phật pháp cao cấp nhất. Sẽ học tập khi nào? Trong giáo pháp Đại Thừa, bậc Địa Thượng Bồ Tát, tức là đẳng địa Bồ Tát, khi ấy sẽ học Mật. Nay cả địa vị Sơ Tín Bồ Tát mà chúng ta còn chưa đạt đến, quý vị thấy Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, năm mươi địa vị, bốn mươi địa vị trước đều đã tu hoàn mãn, địa vị thứ bốn mươi một mới là Sơ Địa, chúng ta há có phần? Thuở trước,
Quyển I - tập 1479

Chương Gia đại sư đã dạy tôi điều này. Ngài là một vị đại đức Mật Tông, chẳng gạt người!

Khi Ngài dạy dỗ tôi, đã khuyên tôi học Giáo, đặc biệt là dạy tôi học giới luật. Vì sao? Giới luật là căn cơ của hết thảy Phật pháp. Chẳng có thứ ấy, Phật pháp gì đi nữa cũng đều chẳng thể thành tựu. Đại pháp như Thiên, Mật, tiểu pháp như Tiêu Thừa, A Hàm, pháp nhân thiên, chẳng có giới luật thì đều chẳng thể thành tựu. Chư vị đọc kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ biết. Phật pháp cấp thấp nhất nhằm giữ được thân người trong đời sau, cũng có nghĩa là quý vị sẽ chẳng đọa vào tam đồ, đời sau còn có thể hưởng phước báo nhân thiên. Sau khi đã chết, lại đầu thai sanh vào nhân gian. Phải cậy vào gì? Phải cậy vào Thập Thiện Nghiệp! Thượng phẩm Thập Thiện sanh thiên, tức là Dục Giới Thiên. Trung phẩm Thập Thiện được làm thân người. Hạ phẩm Thập Thiện là A-tu-la, quý vị hãy ngắm xem! Do vậy, giới luật là căn bản. Bất luận quý vị tu tông nào, pháp môn nào, trước hết hãy học giới. Đây là chánh xác.

Chương Gia đại sư dạy tôi điều này. Ngài dạy tôi thấy thấu suốt, buông xuống, mấy nguyên tắc trọng yếu ấy. Nguyên lý và nguyên tắc nhất định phải tuân thủ, Ngài căn dặn tôi “*giới luật rất trọng yếu*”. Vì khi đó, tôi chẳng quan tâm đến giới luật, chính mình có một quan niệm rất sai lầm, cứ ngỡ giới luật là khuôn phép cho cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Khuôn phép cho cuộc sống hằng ngày đương nhiên là quan trọng, nhưng giới luật chế định trong kinh Phật chính là khuôn phép sinh hoạt của người Ấn Độ từ ba ngàn năm trước, chẳng phải là của Trung Hoa. Khuôn phép trong cuộc sống của người Hoa thì Nho gia đã có Lễ. Cổ thánh tiên vương chẳng dùng hình pháp để chế ngự đất nước, mà dùng Lễ để giữ yên đất nước. Vì thế, vào thời cổ, Trung Hoa thường xưng là “*lễ nghĩa chi bang*”, nước ấy dùng lễ nghĩa để trị quốc! “*Nghĩa*” là đạo đức, tức là dùng đức và Lễ, biểu hiện ra bên ngoài là Lễ, bên trong là đức. Đó là giáo dục truyền thống của Trung Hoa.

Phật pháp dùng Giới, Giới tương đương với Lễ của Nho gia. Do đó, chẳng có Lễ, sẽ chẳng có Nho; chẳng có Giới, sẽ chẳng có Phật! Tuy kinh Phật còn đó, nhưng chẳng có người học Phật! Người học Phật nhất định phải khởi sự bằng trì giới. Thật sự trì giới thì mới gọi là “*học Phật*”. Nếu không trì giới, hằng ngày tụng kinh, hằng ngày niệm Phật, sẽ kết duyên với Phật, chẳng thể coi là đệ tử Phật, chẳng thể coi là học Phật, chẳng thể đạt được công đức lợi ích thù thắng trong Phật pháp. Do vậy, chúng ta hãy nghĩ xem, chúng ta chẳng phải là căn tánh thượng thừa, đúng là chẳng có phần!

Lại xem tới Giáo Hạ, dụng công từ kinh luận. Kinh luận quá nhiều, Tam Tạng mười hai phần giáo, chúng ta có thể đọc hết trong một đời này hay không? Bất luận kinh điển, sách vở của tông phái nào, đúng là đều mênh mông như khói lan tỏa trên mặt biển, sâu rộng không bờ bến! Chẳng phải là trong một thời gian ngắn, giống như đi học, [lần lượt học] Tiểu Học, Trung Học, Đại Học, nghiên cứu sinh, chẳng có chuyện mười năm hay hai mươi năm [mà thông hiểu trọn hết kinh sách nhà Phật]. Lại còn phải có một vị thầy tốt đẹp chỉ dạy, đồng học kẻ cận khích lệ, rèn giũa, dù mài chẳng ngại, phải mất mười năm hay hai mươi năm mới có thể đạt thành tựu, chẳng phải là chuyện dễ dàng! Hiện thời, dầu bản thân quý vị có điều kiện ấy, nhưng chẳng tìm được thầy, mà cũng chẳng tìm thấy đồng học, cũng chẳng tìm thấy hoàn cảnh tu học [thuận tiện], ngoại duyên chẳng đủ!

Do vậy, trong thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ Tông thù thắng! Vì sao? Kinh điển của Tịnh Độ Tông ít nhất, chỉ có sáu bộ. Kinh điển lớn nhất là kinh Vô Lượng Thọ, kinh điển ngắn nhất là Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương, chỉ có hai trăm bốn mươi bốn chữ, ngắn nhất, còn ngắn hơn Tâm Kinh. Tâm Kinh là hai trăm sáu mươi chữ, Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương hai trăm bốn mươi bốn chữ. Do vậy, kinh điển của Tịnh Độ Tông, kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, kinh A Di Đà, Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm, và Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương là năm kinh. Tịnh Độ Tông chỉ có năm kinh, còn có một bộ luận là Vãng Sanh Luận, chẳng dài! Năm kinh một luận in thành một quyển, vẫn là một tập sách hơi mỏng, thích hợp nhất đối với người hiện thời. Người hiện thời sợ quá nhiều, sợ quá khó! [Những kinh điển của Tịnh Độ] vừa ít lại dễ dàng!

Đương nhiên là đối với năm loại kinh ấy, quý vị đều học hết [cả năm] thì đương nhiên là rất tốt. Đối với sự lý, nhân quả, phương pháp, cảnh giới của Tịnh Tông, quý vị đều có thể hiểu rõ ràng, thấu triệt. [Đó là] chuyện tốt đẹp. Nếu chẳng đủ năng lực, không sao cả! Hãy học một thứ. Từ xưa tới nay, người chọn tu theo Phật Thuyết A Di Đà Kinh đông nhất, có thành tựu hay chẳng? Có chứ! Thành tựu rất thù thắng! Họ thành tựu như thế nào? Đầy đủ Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ, tín tâm thành tựu. Họ có năng lực chọn lựa tốt đẹp, chọn lựa pháp môn Tịnh Độ, chọn lựa kinh A Di Đà. Đây là quán sát. Họ có sức quán sát, có quán huệ. Biết căn tánh và hoàn cảnh của chính mình. Sự chọn lựa ấy được gọi là Di Hành Đạo (đạo dễ hành). Trong hết thảy các pháp môn, pháp môn này dễ dàng nhất. Lại còn ổn thỏa, thích đáng nhất, đáng tin cậy nhất. Dầu

chẳng có thầy chỉ dạy, vẫn chẳng sao hết, quý vị nhất tâm nhất ý nương cậy A Di Đà Phật là được rồi!

Nhưng ở đây, chư vị phải biết: Quý vị vẫn phải có đủ Thập Thiện Nghiệp! Chẳng có Thập Thiện Nghiệp, niệm Phật chẳng thể vãng sanh. Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Kinh Di Đà đã dạy rất rõ ràng: Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là “*chư thượng thiện nhân, câu hội nhất xứ*” (các vị thượng thiện nhân đều nhóm họp một chỗ). Nếu chúng ta chẳng phải là bậc thượng thiện, làm sao có thể vãng sanh cho được? Dầu A Di Đà Phật từ bi tiếp dẫn quý vị sanh về đó, người bên ấy chẳng tiếp nhận quý vị, quý vị làm như thế nào đây? Vì sao? Quý vị chẳng phải là thượng thiện! Trong phần trước, chúng tôi đã nói: Thượng Thiện Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ sanh thiên, [sanh vào] Dục Giới Thiên, đây là chuyện tuyệt diệu. Trọn đủ điều kiện sanh vào Dục Giới Thiên, người niệm Phật sẽ chắc chắn sanh về Tịnh Độ. Đối với chuyện này, những kẻ bình phàm như chúng ta nêu nghiêm túc nỗ lực một phen, sẽ có thể làm được!

Quý vị chọn lựa pháp môn này, chánh xác lắm! Hãy quay lại suy ngẫm những khuyết điểm của chính mình. Khuyết điểm là gì? Thập Ác; phải dùng Thập Thiện để đối trị những khuyết điểm ấy. Lúc chưa học Phật, không biết, thích ăn thịt, sát sanh. Nay đã hiểu “ăn thịt, sát sanh, chẳng thể sanh về thế giới Cực Lạc”. Quý vị đã phạm điều gì? “Không sát sanh”; quý vị phạm lỗi sát sanh. Chỗ nào cũng đều muốn chiếm đoạt chút tiện nghi của kẻ khác. Đây là trộm cắp. Chẳng thể buông cái tâm trộm cắp xuống, sẽ chẳng thể vãng sanh. Có ý niệm trộm cắp, làm sao có thể vãng sanh cho được? Vì thế, chúng ta phải bỏ ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, chớ nên có! Chớ nên có ý niệm tổn thương, làm hại chúng sanh. Đã chẳng có ý niệm, đương nhiên là sẽ chẳng có hành vi. Thế giới Tây Phương là thế giới thanh tịnh, nhất định phải đoạn dâm dục. Đồng tu tại gia vợ chồng kết hợp. Vì thế, đức Phật thường nói là “*không tà dâm*”. Ngoài vợ chồng là tà dâm. Tà dâm chẳng thể vãng sanh! Dầu là vợ chồng, trong lúc vãng sanh, ý niệm dâm dục cũng phải đoạn. Hoặc là khi sanh bệnh bèn đoạn trừ, chẳng có ý niệm ấy nữa. Đây chính là điều kiện vãng sanh, rất quan trọng!

Chẳng nói dối, chẳng gạt người, nói lời thật thà. Trong xã hội hiện thời, rất nhiều đồng học nói với tôi: “Chúng ta nói thật sẽ bị thua thiệt, người khác luôn dối gạt chúng ta. Sao chúng ta có thể nói thật với kẻ khác cho được?” Vậy là tôi phải hỏi quý vị: Quý vị muốn đến thế giới Cực Lạc, hay là mong luân hồi trong lục đạo? Nếu muốn sanh về thế giới Cực Lạc, nhất định phải nói lời thật thà. Hiện thời bị thua thiệt đôi

chút, chẳng sợ! Trong tương lai, ta sẽ đến thế giới Cực Lạc. Nếu hiện thời chẳng muốn bị thua thiệt, tức là vẫn muốn luân hồi, chẳng sanh về thế giới Cực Lạc trong đời này được! Hãy tính toán cho kỹ đi! Người học Phật chẳng sợ bị lừa, chẳng sợ bị thua thiệt, chẳng sợ kẻ khác lừa gạt mình! Ai có quả báo nấy. Kẻ khác lừa gạt ta, ta có biết hay không? Biết chứ! Nếu ta không biết, tức là ngu si, hồ đồ! Ta phải biết, nhưng chẳng ghim trong lòng; đó gọi là công phu! Hơn nữa, nhân quả của ai, kẻ đó sẽ thọ báo, rành rẽ, rõ ràng, vằng vặc phân minh. Kẻ đó đang mê, chẳng tỉnh ngộ, quý vị chẳng thể nói gì với họ. Hễ nói, kẻ đó sẽ ôm hận trong lòng. Dưới tình thế như vậy, chỉ đành mặc kệ kẻ đó, hấn tụt làm, tụt chịu. Trong tương lai bị quả báo, kẻ đó sẽ giác ngộ, quay đầu, ta lại đến độ kẻ ấy, lại đến giúp kẻ ấy. Trong một đời này, chúng ta quyết định nắm vững Tịnh Độ, điều này quan trọng hơn bất cứ chuyện gì khác! Vì thế, quyết định chẳng thể lừa gạt kẻ khác. Trong và ngoài như một, quý vị sẽ tự tại, vui sướng, chẳng có mảy may hư ngụy nào!

Chẳng nói đôi chiều: Nói đôi chiều tức là đâm bị thóc, chọc bị gạo. Trước mặt Trương Tam bảo Lý Tứ nói xấu người, trước mặt Lý Tứ nói Trương Tam nói xấu người, khiến cho hai người ấy chẳng hòa hợp. Đó là “nói đôi chiều”. Phá hoại gia đình của kẻ khác, phá hoại đoàn thể của người ta, phá hoại tình hữu nghị của người khác, phá hoại chuyện lành của người khác. Nhân quả ấy rất u là nặng nề, trong giới kinh đã dạy rất rõ ràng.

Chẳng nói thêu dệt: Nói thêu dệt tức là hoa ngôn, xảo ngữ, nói nghe hết sức êm tai, nhằm mục đích gạt người, khiến cho người khác mắc lừa!

Ác khẩu: Ăn nói thô lỗ, thái độ không tốt, khiến cho người khác nghe xong, trong tâm cảm thấy khó chịu.

Chúng ta có phạm những khuyết điểm ấy hay không? Nếu có, phải sửa ngay lập tức, sửa ngay trong cuộc sống hằng ngày. Phản tỉnh mỗi ngày, sửa đổi mỗi ngày! Trong ý thức, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng tham, chẳng sân, chẳng si. Đó gọi là Thập Thiện Nghiệp.

Vì thế, khuyết điểm của chúng ta là Thập Ác, điều thiện của chúng ta là Thập Thiện. Phải dùng phương pháp gì để đối trị tập khí tật xấu của chúng ta, khiến cho chúng ta tu hành có thể đạt đến hiệu quả thật sự? Đối với một người thật sự phát tâm tu hành, thật sự mong vãng sanh Tịnh Độ ngay trong một đời này, điều này quá trọng yếu! Do vậy, trong mấy năm gần đây nhất, chúng tôi đặc biệt đề xướng Đệ Tử Quy, do

nguyên nhân nào? Đệ Tử Quy là giới luật, giới luật cơ bản! Mục đích là gì? Mục đích nhằm dạy người ta làm người tốt. Do chúng ta chẳng làm được Thập Thiện, vì sao chẳng thể thực hiện Thập Thiện? Chẳng thực hiện Thập Thiện, sẽ không có cách nào tiến nhập Phật môn. Quý vị thấy trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, đức Phật đã dạy: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp”*, [đó là] điều đầu tiên. Quý vị làm được trọn vẹn điều này thì mới có thể *“thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi”*. Thọ Tam Quy mới nhập Phật môn. Vì thế, Thập Thiện Nghiệp là cơ sở phải hội đủ trước khi tiến nhập Phật môn, mà cũng là điều kiện cơ bản để tiến nhập Phật môn. Mở kinh Phật ra, mọi người đều thấy [từ ngữ] *“thiện nam tử, thiện nữ nhân”*, đó là có tiêu chuẩn, chẳng phải là nói tùy tiện. Thập Thiện Nghiệp Đạo quý vị thấy đều làm được thì mới là *“thiện nam tử, thiện nữ nhân”*. Nếu quý vị chẳng làm được, thôi rồi! Làm được thì mới coi là thiện nam tử, thiện nữ nhân, hy vọng chúng ta phải đặc biệt chú ý [điều này]!

Vì sao không làm được? Vì chúng ta chẳng có nền tảng thiện! Nền tảng thiện được kiến lập từ nơi đâu? Kiến lập từ Đệ Tử Quy. Nay chúng ta chẳng dùng giới luật Tiểu Thừa, mà dùng Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy thay thế Tiểu Thừa. Chớ nên không coi trọng điều này, chớ nên không học cho kỹ. Vì thế, tôi khuyên mọi người phải hạ quyết tâm, dùng thời gian một năm để thực hiện Đệ Tử Quy. Nó có tất cả ba trăm sáu mươi câu. Thật sự làm được, quý vị chính là thiện nhân, là bậc thiện nhân trong thế gian. Dùng cơ sở ấy để tu Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ chẳng khó. Nói cách khác, quý vị có thiện căn. Đệ Tử Quy là thiện căn. Quý vị đã có thiện căn, học Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng rất dễ dàng. Có cơ sở Thập Thiện Nghiệp Đạo, quý vị thọ trì Tam Quy, năm giới, mười giới chẳng khó, thật sự có thể làm được. Xuất gia thì quý vị có thể thực hiện Sa Di Luật Nghi. Những điều khác chúng tôi không bàn tới, quá cao; [chỉ bàn tiêu chuẩn] thấp nhất là Sa Di Luật Nghi. Người xuất gia chân chánh [sẽ được] chừa Phật hộ niệm, long thiên che chở! Điều này có nghĩa là quý vị phải dùng trí huệ để quán sát, chọn lựa pháp môn, biết căn tánh của chính mình, mà cũng có thể giúp đỡ người khác. Đối với chính mình, đối với người khác, trong hết thấy sự lý, nhân quả, thấy đều hiểu rõ ràng, thấy đều hiểu minh bạch. Có năng lực ấy, quý vị thấy trong xã hội hiện thời có quá nhiều tình trạng xấu xa, người khác thỉnh giáo quý vị, xin quý vị giúp đỡ, quý vị thật sự có thể giúp họ giải quyết vấn đề. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mười phút.

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Tiếp theo là câu thứ tám, Xa-ma-tha Lục, và câu thứ chín là Tỳ-bát-xá-na Lục, hai danh từ này đều là tiếng Phạn. Xa-ma-tha (Śamatha) dịch sang nghĩa tiếng Hán là Chỉ (止, ngưng dứt), Thanh Lương đại sư chú giải:

(Sớ) Xa-ma-tha, thứ vân Chỉ, cửu, Tỳ-bát-xá-na, thứ vân Quán.

(疏)奢摩他，此云止，九，毘鉢舍那，此云觀。

(Sớ: Xa-ma-tha cõi này dịch là Chỉ; điều thứ chín là Tỳ-bát-xá-na, cõi này dịch là Quán).

Chỉ Quán! Trong pháp Đại Thừa, như Hoa Nghiêm Tông, Thiên Thai Tông đều tu Chỉ Quán. Do vậy, hai danh từ này trong kinh điển được nói rất nhiều, nói rất cặn kẽ. Trước tiên, chúng tôi giải thích theo cách phổ biến, thông thường, Chỉ là gì, Quán là gì, giới thiệu đơn giản, dễ hiểu. Sau đây, chúng ta mới xem lời giải thích “*Xa-ma-tha lục, Tỳ-bát-xá-na lục*” của Thanh Lương đại sư trong Sớ Sao, hãy chú trọng chữ Lục. Nay chúng tôi nói về những danh từ này trước đã!

Chỉ Quán, tiếng Phạn là Xa-ma-tha Tỳ-bát-xá-na (Śamatha Vipassanā), có nghĩa là “*Chỉ Quán, Định Huệ, Tịch Chiếu, Minh Tĩnh*”. Từ bốn danh từ ấy, chúng ta cũng có thể lãnh hội ý nghĩa của nó. Chỉ là Định, là Tịch, là Tĩnh (Tĩnh trong Ninh Tĩnh, 寧靜); đây là Chỉ. Quán là Huệ, là Chiếu, là Minh, dùng bốn chữ như vậy để giải thích, ý nghĩa cũng rất sáng tỏ. [Phật Học Từ Điển của Đinh Phước Bảo giảng] “*Chỉ giả, đình chỉ chi nghĩa, đình chỉ u để lý bất động dã. Thứ tự năng chỉ nhi đắc danh*” (“Chỉ” có nghĩa là ngưng lại. Ngưng trụ nơi để lý bất động. Đây là nói theo khía cạnh “có thể ngưng dứt” mà lập ra danh xưng ấy). Vì sao gọi là Chỉ? Chính là [nói về] cái tâm của chúng ta, Nho gia nói là “*chỉ u chí thiện*” (ngưng trụ nơi chỗ an lành tốt bậc), đã biết Chỉ rồi sau đó sẽ có Định. Đã Định thì sau đó sẽ có thể Tĩnh. Sau khi đã Tĩnh, bèn có thể An. Đã An rồi sẽ có thể Lự; đã có thể Lự bèn có thể Đắc. Do vậy, biết Chỉ hết sức quan trọng! “*Chỉ*” ở chỗ nào? “*Chỉ*” nơi chân lý. Nay chúng ta gọi “*đế lý*” (諦理) là chân lý, chúng ta phải an trụ nơi chân lý. Quyết định chẳng hoài nghi, quyết định chẳng dao động. Đây là công phu Chỉ. Vì thế, trong Giáo Hạ, Hoa Nghiêm và Pháp Hoa xác thực là an trụ nơi chân lý. Chân lý là gì? Là tự tánh, mà cũng là Pháp Tánh; tâm an trụ nơi ấy, quyết định chẳng bị lay động. Vì thế, Chỉ là do có thể ngưng trụ mà thành lập tên gọi.

“*Hựu chỉ tức chi nghĩa, chỉ tức vọng niệm dã, thử tự sở quán nhi đắc danh*” (Lại nữa, nó còn có nghĩa là ngưng dứt, ngưng dứt vọng niệm. Đây là dựa theo đối tượng được quán mà đặt tên). “*Chỉ*” gì vậy? Ngưng dứt vọng niệm. Công phu sơ học phải thực hiện từ chỗ này. Nếu chia nhỏ vọng niệm ra, sẽ là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thấy đều là vọng niệm! Nói thật ra, hễ có niệm đều là vọng, vô niệm cũng là vọng. Chuyện này khó hiểu, mà cũng khó thể diễn tả. Hễ có niệm thì đều là vọng. [Bởi lẽ], có niệm thì quý vị luôn rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đương nhiên là vọng niệm. Vô niệm bèn dừng nơi vô minh, vẫn là một vọng niệm. [Chư thiên trụ trong] Vô Tướng Định thuộc Tứ Thiên Thiên là những vị trời ngoại đạo, họ chẳng phải là [tu tập] Chỉ Quán thật sự. Họ đã hiểu lầm ý nghĩa Chỉ Quán, lầm tưởng Vô Tướng Định là cảnh giới tu hành cao nhất, tưởng đó là cảnh giới Niết Bàn bất sanh, bất diệt. Chư thiên thuộc Tứ Không Thiên cũng hiểu lầm điều này, coi Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên là đã đạt đến rốt ráo, trọn chẳng biết: Sau khi công phu định lực mất đi, vẫn phải luân hồi trong lục đạo, không thoát ra được! Chớ nên không hiểu đạo lý này!

Chỉ Tức trọng yếu, quá ư quan trọng! Chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối vọng niệm quá nhiều. Vọng niệm là phiền não; do vậy, tâm chẳng thể thanh tịnh. Tu hành trong Tịnh Độ Tông là tu điều gì? Tu cái tâm thanh tịnh. Quý vị chẳng ngừng vọng niệm được, tâm thanh tịnh hiện tiền bằng cách nào? Tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh. Tâm thanh tịnh hiện tiền, quý vị nắm chắc vãng sanh Tây Phương; đây chính là “*tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”. Đối với vọng niệm, phải đồ công dốc sức từ chỗ nào? Hãy bắt đầu bằng chấp trước. Trước hết, hãy học chẳng chấp trước đối với hết thảy các pháp. Cá nhân đã chẳng chấp trước, đối với chuyện thuộc về công cộng hay thường trụ, có cần chấp trước hay không? Sự việc trong thường trụ phải có quy củ thường hằng, ấn định một quy củ, mọi người đều có thể tuân thủ, đây chính là “*chỉ ư quy củ*” (an trụ trong quy củ). Vì kẻ sơ học, đức Phật chế định giới luật, vì kẻ mới học Nho mà [những bậc tiên nho] chế định các lễ pháp, giống như học trò trong nhà trường có nội quy học tập, ai nấy ắt đều phải tuân thủ, quý vị nhất định phải an trụ tại một nơi. Vì thế, biết Chỉ rất quan trọng! Trong ba loại đại phiền não, trước hết, chúng ta phải ngưng dứt Kiến Tư phiền não, đó là chấp trước. Nếu tiến thêm bước nữa, chúng ta ngưng dứt phân biệt. Hết thảy phân biệt đối với pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng phải là thật tại, đều là hư vọng, vọng niệm! Cuối cùng là gì? [Ngưng dứt] khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm cũng là vọng niệm.

Kê đó, [từ điển Phật học] nói về Quán: “*Quán giả, quán đạt chi nghĩa*” (Quán là quan sát đến mức thấu đạt). “*Quán*” (觀) là quan sát, “*đạt*” (達) là thông đạt. Quý vị quan sát bèn thông đạt. “*Quán trí thông đạt, khế hội Chân Như đã. Thủ tự năng quán nhi đắc danh*” (Quan sát cho đến mức thông đạt, khế nhập, dung hội Chân Như. Đây chính là dựa theo chủ thể có thể quán mà đặt tên). Do vậy, Chỉ và Quán có sai biệt. Chỉ là như như bất động, Quán là rành mạch, rõ ràng. Cổ nhân dùng nước để tỷ dụ, Chỉ là gió yên, sóng lặng. Trong trạng huống nước chẳng bị sóng gió, sẽ giống như một tấm gương. Quán là gì? Chiếu soi các phong cảnh trên bờ rành rành, giống như một tấm gương soi rành mạch vậy!

Tâm Phật, Bồ Tát giống như thế đó. Tâm [các Ngài] như nước lặng. Đây là Chỉ. Soi thấu muôn pháp, đây là Quán. Tâm thủy của bọn phàm phu chúng ta chẳng ngưng lặng, luôn cuộn sóng. Lục đạo phàm phu là sóng to, gió lớn; tứ thánh pháp giới là gió nhỏ, sóng nhẹ. Trong khi chúng ta gió to, sóng lớn, cảnh quan ở hai bên bờ chiếu vào trong những con sóng to, sẽ vỡ thành những mảnh nhỏ, có chiếu soi hay không? Vẫn chiếu, nhưng nát vụn, quý vị chẳng thấy được toàn thể! Vì thế, sóng càng nhỏ, càng soi rõ hơn. Khi hoàn toàn chẳng có sóng gió, giống như tấm gương. Hoàn toàn chẳng có sóng gió, chính là cảnh giới nơi quả địa của Phật. Sóng gợn lăn tăn, chúng ta chẳng nhìn thấy, chẳng cảm nhận được, đó chính là Thập Địa Bồ Tát, sóng gợn nhẹ nhẹ. Thập Hồi Hướng Bồ Tát sóng lại to hơn một chút. Thập Hạnh, Thập Trụ Bồ Tát gợn sóng to hơn các vị ấy một chút, nhưng vẫn có thể thấy rất rõ ràng, chẳng sai lầm! Đương nhiên là chẳng rõ ràng như những vị Bồ Tát thuộc địa vị cao hơn những vị này, nhưng đã hiểu rõ khá rõ ràng. Đức Phật bảo: A La Hán tu Cửu Thứ Đệ Định; vì thế, cảnh giới của các Ngài là Chánh Giác, cũng có nghĩa là chẳng nhìn sai hết thấy các vấn đề. Tuy Chỉ Quán của các Ngài chưa phải là mười phần, đại khái cũng được sáu, bảy phần. Vì thế, thấy vũ trụ và nhân sinh rất rõ ràng, chẳng phạm sai lầm quá lớn.

“*Hựu quán xuyên chi nghĩa, trí huệ chi lợi dụng, xuyên tạc phiền não nhi diệt diệt chi đã*” (Lại có nghĩa là xuyên suốt. Do tác dụng nhạy bén của trí huệ đã đục thủng phiền não, diệt trừ hết sạch). Thật ra “*diệt diệt*” (殄滅, diệt trừ hết sạch) ở đây chính là chuyển phiền não thành Bồ Đề. Đây là Chỉ Quán. “*Chỉ*” là không chế vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng để cho chúng nó dấy lên tác dụng. Huệ hiện tiền, trí huệ hiện tiền, đây là Quán. “*Quán*” chuyển biến phiền não thành trí huệ. Bồ Đề là trí huệ, chẳng có phiền não, trí huệ hiện tiền. Chúng ta thường nói

“giảm thiểu phiền não một phần, tăng trưởng trí huệ một phần; phiền não nhẹ, trí huệ tăng trưởng” chính là ý nghĩa này. Nói thật ra, phiền não và trí huệ là một Thể, một Thể mà có hai mặt. Một mặt là bất giác, là phiền não; mặt kia là giác. Giác chính là Bồ Đề, mê chính là phiền não, chúng là một, không hai. Làm thế nào để hóa phiền não thành Bồ Đề? Chỉ Quán là một phương pháp xảo diệu.

Chỉ Quán cũng là nói theo nguyên lý và nguyên tắc; chúng ta niệm Phật có phải là tu Chỉ Quán hay không? Phải chú! Quý vị thấy vị đường chủ trong Niệm Phật Đường thường nhắc nhở mọi người: “*Buông xuống luôn duyên, nhất tâm niệm Phật*”. “*Buông xuống luôn duyên*” là Chỉ, “*nhất tâm niệm Phật*” là Quán. Niệm Phật hiệu rành mạch, rõ ràng, chẳng niệm trật chữ nào, chẳng niệm đảo lộn chữ nào, Quán đấy! Niệm Phật cũng là tu Chỉ Quán, [chỉ là] phương pháp khác với Tông Môn và Giáo Hạ. Chúng ta dùng phương pháp Trì Danh để tu Chỉ Quán, phải hiểu điều này! Quý vị đã hiểu rõ, đối với các pháp môn khác, tâm quý vị đã định, sẽ chẳng còn hăm mộ, sẽ chẳng chán cũ, chuộng mới! Nếu có tâm thái như vậy, hôm nay học pháp môn này, ngày mai lại đổi sang pháp môn khác, suốt cả một đời vẫn chẳng thể thành tựu! Muốn thành tựu, quyết định là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Quý vị thật sự Chỉ, Huệ sẽ thật sự hiện tiền. Đấy mới là khởi tác dụng.

“*Nhược tựu sở tu chi phương tiện nhi ngôn, tắc Chỉ thuộc về Không môn, Chân Như môn, duyên vô vi chi Chân Như nhi viễn ly chư tướng dã*” (Nếu nói theo phương tiện tu tập, Chỉ thuộc về Không Môn, Chân Như môn, vì nó duyên theo Chân Như vô vi để xa lìa các tướng). Đấy là quý vị đã thật sự biết Chỉ. Chỉ là buông xuống, Quán là thấy thấu suốt. Khi tôi mới học Phật, đã hướng về Chương Gia đại sư thỉnh giáo. Tôi thưa: “Con biết Phật pháp thù thắng, có phương pháp nào khiến cho con có thể khế nhập rất nhanh hay không?” Tôi nêu câu hỏi ấy. Chương Gia đại sư trầm mặc rất lâu, Ngài nhìn tôi chăm chú, chẳng nói một câu nào, gần như là nửa tiếng đồng hồ. Do như vậy, tinh thần và ý chí của tôi hoàn toàn tập trung, nghe Ngài khai thị, tâm đã định. Ngài quan sát thấy tâm tôi đã định, chẳng có vọng niệm rồi Ngài mới cất lời. Nói với quý vị khi cái tâm của quý vị hời hợt, bộp chộp, sẽ vô dụng, quý vị sẽ chẳng nhớ kỹ, mà cũng chẳng coi trọng! Vì thế, phương pháp của Ngài hết sức cao minh!

Trầm mặc lâu như thế, sau đấy, Ngài buông một chữ Có! Tôi cũng rất chú ý, Có, đồng tai lên nghe, Ngài lại chẳng nói gì nữa! Trầm mặc lần này thời gian ngắn hơn, chưa đến năm phút. Ngài nói sáu chữ, nói

hết sức chậm: “*Khán đắc phá, phóng đắc hạ*” (Thấy thấu suốt, buông xuống), tôi nói với tốc độ mau, chứ tốc độ của Ngài rất chậm. Chúng tôi tuổi trẻ, chẳng có sự tu dưỡng như Ngài, nghe sáu chữ ấy, lập tức có phản ứng: Tôi có thể lãnh hội ý nghĩa của sáu chữ ấy, nhưng thực hiện từ đâu? Thầy lại trầm mặc mấy phút, buông ra hai chữ: “Bồ thí”. Tôi gặp mặt Ngài lần đầu, gần như là hai tiếng đồng hồ, gần như là đều đang tĩnh tọa, khiến cho cái tật hơi hợt, bộp chộp của tôi thấy đều thâm liễm. Vì thế, khi ấy, tôi hiểu được chỗ hết sức cao minh của phương pháp giáo học ấy, suốt một đời từ đây trở đi, chẳng hề gặp [vị nào có cách dạy như vậy]! Lời nói đơn giản, hữu lực, khiến cho quý vị vĩnh viễn chẳng quên lãng! Bởi lẽ, “*thấy thấu suốt, buông xuống*” chính là Chỉ Quán. Ngài thay đổi cách nói. Nếu Ngài nói Chỉ Quán, chúng tôi sẽ không hiểu. Nói Chỉ là gì, Quán là gì, hay lắm, nhưng tốn công. Đây là trí huệ chân thật!

Nói theo phương tiện tu hành, quý vị hãy xem câu hỏi của tôi, thực hiện từ chỗ nào? Bồ thí. Bồ thí là buông xuống; buông xuống là Chỉ. Vì sao bảo quý vị phải buông xuống? Kinh Bát Nhã đã nói rất hay: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng, hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”; quý vị chấp trước nó, phân biệt nó, sai mất rồi! Hết thấy đều buông xuống, hết thấy đều ngưng dứt, tâm của quý vị là định. Vì thế nói: “*Chỉ thuộc u Không môn, thuộc u Chân Như môn*” (Chỉ thuộc về Không môn, Chân Như môn). Chân Như chẳng có tướng. “*Chân*” là nói tới chân tánh, Pháp Tánh. Nó là chân thật, có thể hiện hết thấy các tướng. “*Như*” là Pháp Tướng, tức là hết thấy các tướng được hiện ra. Năng và Sở là một, không hai, gọi là Chân Như. Chân tánh trọn đủ trí huệ và đức tướng. Chân tánh chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần. Nó có thể hiện tướng, cái được hiện là y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, nay chúng ta nói là “*hết thấy các hiện tượng thuộc về vũ trụ và nhân sinh*”. Đây là Pháp Tướng. Pháp Tướng do đâu mà có? Do Pháp Tánh biến hiện ra. Pháp Tánh vốn có trí huệ và đức tướng, bất sanh, bất diệt. Tướng Phần do nó (Pháp Tánh) biến hiện, tức là trong các tướng đã hiện ấy, có những thứ trí huệ và đức tướng vốn sẵn có trong Pháp Tánh như vậy hay không? Có chứ! Tánh và Tướng như một, Tánh và Tướng chẳng hai!

“*Duyên vô vi chi Chân Như nhi viễn ly chư tướng*” (Do duyên theo Chân Như vô vi mà xa lìa các tướng), “*viễn ly*” ở đây là không chấp trước. Không chấp trước, chẳng phân biệt. Trong hết thấy các tướng, chẳng khởi tâm, không động niệm, đó là Chỉ. Có các tướng hay không? Chẳng thể nói là Có, chẳng thể nói là không có! Nếu quý vị nói

“nó chẳng có” ư? Tướng tồn tại! Nếu quý vị bảo “nó là Có”, bản thể của nó chính là Không, trọn chẳng thể được! Vì thế, Phật pháp gọi Có là Diệu Hữu, Diệu Hữu mà chẳng có; gọi Chân Như là Chân Không, Chân Không chẳng không. Nó có thể hiện tướng. Tướng đã hiện mà chẳng có tự thể, đúng là màu nhiệm chẳng thể diễn tả! Đây là Tánh. Vì thế, người khế nhập Đại Thừa biết hết thấy các tướng đã được hiện trong vũ trụ chính là Pháp Tánh, là Chân Như. Ở chỗ nào? Người khai ngộ trong Tông Môn lấy bất cứ một pháp nào, chẳng có pháp nào không phải là [Pháp Tánh], đúng như thế đó.

Lấy bất cứ một pháp nào, nó có Tánh Đức hay không? Có chứ; bởi lẽ, muôn sự muôn vật đều có linh tánh. Hiện thời, điều khó có là tiến sĩ Giang Bồn Thăng của Nhật Bản đã dùng phương pháp khoa học để làm thí nghiệm. Ông ta thí nghiệm thấy khoáng vật, nước thuộc loại khoáng vật, nó có thấy, nghe, hay, biết. Thấy, nghe, hay, biết chính là Tánh Đức. Nước có thể thấy, có thể nghe, hiểu ý nghĩ của con người, tùy theo tâm ý của con người mà hiện ra cảnh giới bất đồng. Cho thấy mỗi một nguyên lý khác nhau trong y báo và chánh báo trang nghiêm đều được tỏ lộ. Tâm hạnh của chúng sanh trong mười pháp giới khác nhau; vì thế, sắc tướng không giống nhau. Sắc, thanh, hương, vị khác nhau. Tâm địa thanh tịnh, thiện lương, sắc, thanh, hương, vị sẽ hết sức đẹp đẽ. Tâm hạnh chẳng thiện lương, sắc, thanh, hương, vị đều rất xấu xí. Nếu chúng ta thật sự tham cứu thấu đạt đạo lý này, chúng ta muốn tu tướng hảo, muốn tu cho thân thể khỏe mạnh, quý vị sẽ hiểu, sẽ biết cách tu như thế nào! Tu thiện tâm, thiện ý, thiện niệm, thiện ngữ, thiện hạnh, không có gì là bất thiện, như vậy thì tướng mạo của quý vị sẽ giống như Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát chẳng có gì bất thiện. Thân thể quý vị cũng giống như thân Phật, Bồ Tát, kim cang bất hoại thân! Do vậy, nếu quý vị hiểu đạo lý, sau đây, quý vị sẽ biết tu như thế nào. Tu hành vẫn chẳng lìa nguyên tắc này của Chỉ Quán.

Kế đó, [Phật Học Từ Điền] chép: “*Quán giả thuộc ư Hữu Môn, sanh diệt môn*” (Quán thuộc về Hữu môn, thuộc về Sanh Diệt Môn). Quán là gì? Quán Hữu! Có tướng thì quý vị mới có thể quán. Quý vị chẳng có cách nào quán Chân Như! Chân Như chỉ có Chỉ, quý vị mới có thể lãnh hội, chứ chẳng có cách nào quan sát. Quán là gì? Pháp tướng. Pháp tướng là Hữu môn, Hữu là có sanh diệt. “*Không*” là chẳng có sanh diệt. Bởi lẽ, Pháp Tánh chẳng có sanh diệt, pháp tướng có sanh diệt. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới là pháp tướng. “*Duyên hữu vi chi sự tướng nhi phát đạt trí giải*” (Duyên theo sự tướng

hữu vi mà phát khởi, đạt đến trí giải). Quán là duyên theo sự tướng hữu vi. Hữu vi là có sanh diệt; bởi lẽ, nó là Sự, là tướng, trọn khắp pháp giới, hư không giới. Từ những sự tướng ấy, chúng ta nói đến sự khai ngộ. “*Phát đạt*” (發達) là khai ngộ, trí giải! “*Phát đạt trí giải*” chính là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh, nói theo giáo pháp Đại Thừa, nó thuộc loại Hậu Đắc Trí. Chỉ thuộc về Căn Bản Trí. Căn Bản Trí là Chỉ, Hậu Đắc Trí là Quán.

“*Nhược tữ sở tu chi thứ đệ nhi ngôn, tắc Chỉ tại tiền, tiên phục phiền não, Quán tại hậu, đoạn phiền não, chánh chứng Chân Như*” (Nếu nói theo thứ tự tu tập thì Chỉ ở trước, [tức là] trước hết chế phục phiền não, Quán ở sau, đoạn phiền não, thật sự chứng nhập Chân Như). Có thứ tự ấy! Chương Gia đại sư dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Tôi hỏi Ngài thực hiện từ chỗ nào? Bồ Thí. Bồ Thí là buông xuống; trước hết là thực hiện từ Chỉ, có thứ tự ấy. Vì sao? Nếu quý vị chẳng Chỉ, tâm quý vị sẽ loạn. Cái tâm tán loạn làm sao có thể sanh ra trí huệ cho được? Há có năng lực Quán? Vì thế, trước hết, ắt phải biết Chỉ, vì Chỉ giúp quý vị chế phục phiền não. Ví như trong cuộc sống hằng ngày, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, khởi tâm động niệm. Ta ưa thích thứ này, rất mong có được nó. Ý niệm ấy vừa dấy lên, chúng ta hãy ngẫm xem có cần bắt buộc phải có thứ ấy hay không? Nếu chẳng phải là thứ ắt cần [phải có], có thể không cần đến, hãy chế phục ý niệm tham của chính mình. Tuy ra chợ nhìn ngắm, thấy trong chợ muôn hình muôn vẻ, mắt thấy đủ thứ chói lòa, thấy rành mạch, rõ ràng, rành rẽ, phải Chỉ. Thấy xong sẽ như thế nào? Như như bất động, chẳng dấy lên tham, sân, si, mạn. Đây là Chỉ, đây là công phu.

Vì vậy, thật sự dụng công, trước hết là Chỉ, hãy học Chỉ, tức là học chẳng bị lay động bởi cảnh giới, chẳng bị cảnh duyên dụ hoặc, quý vị học công phu ấy trước. Cảnh giới tốt đẹp, chẳng khởi tham dục. Cảnh giới chẳng tốt, không sanh sân khúe. Đây là tu Chỉ. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chẳng dấy lên tham, sân, si. Lại thêm hai thứ vào sau đó nữa, sẽ thành tham, sân, si, mạn, nghi. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, chẳng dấy lên tham, sân, si, mạn, nghi. Đây là Chỉ. Công phu luôn luyện trong cuộc sống hằng ngày, rèn luyện công phu của quý vị, quý vị phải thật sự tu hành! Quán là sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều hiểu rành mạch, rõ ràng, chẳng chấp lấy tướng, như như bất động, [tức là] trong ấy có Quán. “*Chỉ*” là chế phục phiền não; Quán là khai trí huệ, đoạn phiền não. Đoạn phiền não sẽ chứng Chân Như. Vì sao? Phiền não

là Chân Như, Tánh và Tướng là một, Sự và Lý chẳng hai! Quý vị biết phiền não là Chân Như, chẳng còn phiền não nữa. Đây chính là thật sự tu hành.

Tôi vừa mới nói, Tịnh Tông dùng một câu Phật hiệu, nhất định phải hiểu rõ: Ngay trong cuộc sống, trong công việc hằng ngày, xử sự, đãi người, tiếp vật, phiền não vừa mới động, phiền não là tham, sân, si, mạn, nghi, mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn, tức là bảy mối tình cảm! Những ý niệm ấy dấy lên, tức là phiền não dấy lên hiện hành! Cổ đại đức thường nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậ*”. Tham, sân, si, mạn là phiền não, mừng, giận, buồn, vui... là thất tình. Phiền não và thất tình vừa mới dấy lên, đó là ý niệm thứ nhất, ý niệm thứ hai bèn là “*nam-mô A Di Đà Phật*”. Một câu Phật hiệu xóa sạch vọng niệm ấy, chế phục nó. Chỉ Quán đây nhé! Chế phục vọng niệm là Chỉ; sáu chữ hồng danh rành rẽ, rõ ràng, nhắc nhở chính mình, đó là Quán. Trong Niệm Phật có Chỉ và Quán!

Chỉ Quán là Thiên Định. Thiên Định là Định và Huệ cân bằng. Chỉ Quán hợp lại, Chỉ Quán chẳng hai, đó gọi là Thiên Định. Chỉ Quán như một, Quán ở trong Chỉ, Chỉ ở trong Quán. Cổ đức có một tỷ dụ rất hay: “*Chỉ phục vọng niệm, thí như mài kính. Ma dĩ, tắc kính thể ly chư cấu*” (Chỉ là chế phục vọng niệm, ví như mài gương. Đã mài thì Thể của gương sẽ lìa các chất nhơ), giống như đoạn Hoặc. Ở chỗ này, chúng ta phải hiểu, vì đối với người hiện thời, họ không hiểu vì sao phải mài gương? Gương hiện thời làm bằng thủy tinh, rất tiến bộ, chẳng cần phải mài! Thuở xưa, chưa phát minh ra thủy tinh; thời cổ dùng gì để làm gương? Đồng! Gương đồng cũng làm rất tinh xảo. Nếu quý vị có dịp đến thăm viện bảo tàng, sẽ có thể thấy gương đồng. Một mặt là gương, được chế tác rất tinh xảo, làm bằng đồng. Mặt kia tức là mặt sau của gương có hoa văn, cũng thường khắc những câu cách ngôn nhằm cảnh tỉnh chính mình; mặt đối diện là gương. Gương để lâu sẽ đóng bụi bặm, có teng đồng, khi quý vị soi, sẽ chiếu soi [hình ảnh] không rõ ràng cho lắm! Do vậy, ắt phải thường xuyên mài bóng. Vì thế nói “*ma kính*” (mài gương), càng mài càng sáng. Mài sạch những thứ dơ bẩn nơi mặt gương, chuyện này giống như đoạn Hoặc. Sau đây, cầm gương để soi, sẽ giống như gương [thủy tinh trong hiện thời]. Quý vị soi bóng [những hình tượng] bên ngoài rành rẽ, phân minh. “*Năng hiện vạn tượng*” (Có thể hiện ra muôn hình tượng), điều này giống như chứng Lý, “*thị tức Quán dã*” (đây chính là Quán). Mài sạch những chất nhơ khỏi Thể của gương, đây là Chỉ. Khi gương khởi tác dụng Chiếu, sẽ Quán. Quán thuộc về Huệ,

Quán có thể chứng Lý.

“*Nhược chân Chỉ, chân Quán, tất vi bất nhị*” (Nếu là Chỉ và Quán thật sự, ắt sẽ chẳng hai). Đây là tỷ dụ chúng giống như gương. Thể của gương là Chỉ, khởi tác dụng chiếu là Quán. Chúng nhất định chẳng hai! Lại xem một sự thật: “*Pháp Tánh tịch nhiên thị Chỉ, Pháp Tánh thường chiếu thị Quán*” (Pháp Tánh vắng lặng là Chỉ, Pháp Tánh thường chiếu là Quán). Đây là chân lý của vũ trụ. Trong các khóa giảng trong quá khứ, chúng tôi đã nói về Pháp Tánh rất nhiều! Pháp Tánh chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần, sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, và ý của chúng ta đều chẳng thể tiếp xúc được, kinh Phật nói là “*chẳng duyên được*”. Thức thứ sáu là Ý Thức chính là tư tưởng, chẳng tưởng được, mắt chẳng thấy, tai chẳng nghe, mũi chẳng ngửi thấy, lưỡi chẳng nếm được, thân chẳng tiếp xúc được, tâm cũng chẳng tưởng được! Nó (Pháp Tánh) thật sự có, nó tồn tại, nó có thể hiện, hiện gì vậy? Hiện ra hư không, hiện ra thế giới. Tất cả hết thảy vạn sự vạn vật trong vũ trụ đều do nó biến hiện, nó có thể hiện! Nó có thể hiện ra tinh thần, có năng lực hiện ra vật chất. Tinh thần và vật chất thay đều do Pháp Tánh biến hiện.

Pháp Tánh vắng lặng, nó như như bất động, trước nay chẳng động, chính là Chỉ. Tuy nó vắng lặng, nhưng nó lại thường chiếu. Thường chiếu là Quán. Nói cách khác, chẳng có gì nó không hiểu rõ; chẳng có gì nó không thông đạt. Đây là Quán. Quán thuộc về Huệ, Tịch thuộc về Định. Chân Chỉ, chân Quán nhất định là chẳng hai! Vì thế nói chân Quán nhất định là vắng lặng, trí huệ thật sự nhất định là như như bất động. “*Chân Quán tất tịch nhiên, cố Quán tức Chỉ. Chân Chỉ tất minh tịnh*” (Chân Quán ắt vắng lặng; vì thế, Quán chính là Chỉ. Chân Chỉ ắt sáng suốt, thanh tịnh). Chân Chỉ tất nhiên là hiểu rõ, tất nhiên là thanh tịnh. Thanh tịnh là chẳng có mảy may ô nhiễm. “*Cố Chỉ tức Quán dã*” (Vì thế, Chỉ tức là Quán). Vì lẽ này, mối quan hệ giữa Chỉ và Quán là một, không hai. Chỉ là Thể, Quán là Dụng; Quán là Thể, Chỉ là Dụng. Hai thứ ấy có thể làm Thể và Dụng lẫn cho nhau. Tịch chính là Chiếu, Chiếu tức là Tịch. Chỉ là Quán, Quán là Chỉ, là một, không hai. Chỉ Quán thật sự [là như thế đấy]!

Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật dạy chúng ta tu hành, quý vị hiểu đạo lý này, hiểu phương pháp này, nguyên lý và nguyên tắc được vận dụng vào chỗ nào? Dùng ngay trong cuộc sống hằng ngày, dùng vào công việc, dùng trong xử sự, đãi người, tiếp vật. Tâm địa thanh tịnh, quang minh. Thanh tịnh là Chỉ, quang minh là Quán. Thanh tịnh là Định,

quang minh là Huệ. Vì lẽ này, Lục Tổ Huệ Năng gặp Ngũ Tổ, đã thưa với Ngũ Tổ: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Quý vị có hiểu câu nói ấy hay không? Nếu quý vị đã hiểu đạo lý Chỉ Quán, quý vị sẽ hiểu rõ [hàm nghĩa trong câu nói ấy]. Tâm Lục Tổ như nước lặng, đối với cảnh giới bên ngoài xác thực là như kinh Kim Cang đã nói: “*Chẳng giữ lấy tướng, như như bất động*”. Chẳng có gì Ngài không hiểu rõ, chẳng có gì Ngài không thông đạt. “*Thường sanh trí huệ*” có nghĩa là chẳng sanh phiền não, chẳng dấy lên sự đắm nhiễm. Đây là công phu của Ngài!

Đoạn này nhằm giới thiệu [Chỉ Quán theo cách hiểu] thông thường. Trong buổi học sau, chúng ta lại xem cảnh giới của Thanh Lương đại sư trong phẩm kinh này, xem lão nhân gia giảng giải về Chỉ Quán. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tới chỗ này.

Tập 1480

Chư vị đồng học xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ tư trong phần trường hàng. Chúng ta đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Vân hà đắc nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quán sát lực, xa-ma-tha lực, tỳ-bát-xá-na lực, tư duy lực?

(經)云何得因力。欲力。方便力。緣力。所緣力。根力。觀察力。奢摩他力。毗鉢舍那力。思惟力。

(**Kinh:** Làm thế nào để đắc nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quán sát lực, xa-ma-tha lực, tỳ-bát-xá-na lực, tư duy lực?)

Đối với đoạn kinh văn này, trong phần trước, chúng ta đã học đến Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na. Đây là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán sẽ là Chỉ Quán. Trong phần trước, chúng tôi đã thưa trình cùng quý vị cách giải thích danh tướng thông thường theo giáo pháp Đại Thừa. Hôm nay, chúng ta xem những lời dạy của Thanh Lương đại sư trong Sớ Sao. Chúng tôi đọc lời văn của Thanh Lương đại sư một lượt.

(Sớ) Bát, Xa-ma-tha, thứ vân Chỉ.

(疏)八奢摩他，此云止。

(Sớ: Tám, Xa-ma tha, cõi này nói là Chỉ).

Xa-ma-tha là tiếng Phạn, “*thư*” (此) là nơi đây, tức Trung Hoa, nghĩa tiếng Hán là Chỉ.

(Sớ) Đệ cửu, Tỳ-bát-xá-na.

(疏) 第九毘鉢舍那。

(Sớ: Thứ chín là Tỳ-bát-xá-na).

Đây là tiếng Phạn.

(Sớ) Thử vân Quán dã.

(疏) 此云觀也。

(Sớ: Cõi này dịch là Quán).

Nói gộp lại, sẽ là Chỉ Quán.

(Sớ) Du Già, Khởi Tín đẳng luận.

(疏) 瑜伽，起信等論。

(Sớ: Các bộ luận như Du Già, Khởi Tín v.v...)

Du Già Sư Địa Luận, Đại Thừa Khởi Tín Luận, kinh Giải Thâm Mật, kinh Đại Niết Bàn v.v...

(Sớ) Quảng biện kỳ tướng, cụ như biệt chương.

(疏) 廣辨其相，具如別章。

(Sớ: Điều biện định rộng rãi tướng của chúng, [những điều này] đã được nêu đầy đủ trong chương khác).

Hai danh tướng ấy đã được giải thích hết sức tỉ mỉ [trong các bộ kinh luận ấy]. Trong Sớ Sao, Thanh Lương đại sư cũng đã trích dẫn, nhưng không [nêu ra] ở chỗ này. Trong phần sau, chúng ta sẽ còn đọc thấy. Đọc đến chỗ đó, sẽ thấy càng nói càng cặn kẽ!

Từ những phần trước, chúng ta đã nhiều lần thấy kinh Hoa Nghiêm nói đến điều gì? Vừa mở đầu, đã giới thiệu duyên khởi của pháp giới. Phẩm Hoa Tạng Thế Giới và phẩm Thế Giới Thành Tựu, nói theo kiểu hiện thời, toàn là nói về khoa học. Vũ trụ do đâu mà có? Thế giới

thành tựu như thế nào? Kinh đã nói về hoàn cảnh y báo của chúng ta rất rõ ràng. Kế đó là nói về sự tu hành, phàm phu như thế nào thì mới có thể đạt tới quả địa viên mãn rốt ráo? Do vậy, các đề mục chánh yếu của kinh này là Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đăng Giác, Diệu Giác. Sau đó là kèm theo phần biểu diễn, năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử nhằm làm cho chúng ta thấy. Do vậy, thưở trước tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu bộ kinh này cho tôi, đã nói đây là một bộ sách tuyệt diệu vô song trên thế giới, là một bộ Phật học khái luận hoàn chỉnh. Vì sao nói là hoàn mỹ? Nó có lý luận, có phương pháp, còn kèm thêm biểu diễn. Sách giáo khoa được biên soạn như vậy, chẳng tìm thấy bộ thứ hai trên thế giới!

Sau khi tôi đọc Hoa Nghiêm, nghĩ đến Châu phu tử (Châu Hy) đòi Tống biên tập Tứ Thư. Châu phu tử cũng đồ công dốc sức rất nhiều nơi Phật giáo, có khá nhiều điều ông dùng Phật giáo để giải thích kinh điển Nho gia. Tôi nghĩ có thể là ông ta biên tập Tứ Thư do được gợi hứng từ kinh Hoa Nghiêm. Vì sao? Tứ Thư gồm có bốn bộ, tức là Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, và Mạnh Tử³⁸. Đại Học nói về phương pháp, Trung Dung giảng về lý luận, Luận Ngữ và Mạnh Tử chính là sự biểu diễn của Khổng Tử và Mạnh Tử. Làm thế nào để áp dụng phương pháp và lý luận ấy trong cuộc sống, thực hiện trong công việc, thực hiện trong xử sự, đãi người, tiếp vật? Rất có hương vị của Hoa Nghiêm! Đây là suy nghĩ của tôi, đương nhiên là chẳng tìm thấy căn cứ, có thể là [Châu phu tử] do tiếp nhận khái thị của kinh Hoa Nghiêm, do đọc kinh Hoa Nghiêm, đột nhiên có sự linh cảm như vậy đó. Bởi thế, Tứ Thư là sách giáo khoa hết sức hoàn mỹ của Nho gia, chúng ta cũng có thể coi Tứ Thư như triết học khái luận của Nho gia.

Ồ đại ý, Thanh Lương đại sư đã nói đại lược.

(Sớ) Kim lược hiển kỳ tướng, dĩ vi thập môn.

(疏)今略顯其相，以為十門。

(Sớ: Nay nói đại lược tướng ấy, gồm có mười môn).

³⁸ Đại Học là một chương sách rút ra từ sách Lễ Ký bao gồm những lời chú thích của Tăng Sâm đối với một đoạn lời dạy của Khổng Tử. Trung Dung là một chương sách khác rút ra từ Lễ Ký, bao gồm những lời giảng giải của Tử Tư (cháu nội Khổng Tử). Luận Ngữ là tuyển tập các lời dạy của Khổng Tử, sách Mạnh Tử là tuyển tập các lời dạy của Mạnh Tử.

Đây là nói về Chi, tức Xa-ma-tha. Chi và Quán, trong phần trước, chúng tôi đã nói, chẳng thể tách rời! Trong Chi có Quán, trong Quán có Chi. Chi tức là Quán, Quán tức là Chi. Trong phần trước, đã trình bày ý nghĩa này rất minh bạch. Nay chúng ta xem ở chỗ này.

(Sớ) Tâm hạnh xứng lý, nhiếp tán danh Chi.

(疏) 心行稱理，攝散名止。

(Sớ: Tâm hạnh tương ứng với Lý, thâm nhiếp tán loạn, gọi là Chi).

Thanh Lương đại sư nói đơn giản, trọng yếu, ngắn gọn. “Tâm” là khởi tâm động niệm, “hạnh” là hành vi, ngôn ngữ, tạo tác. Tâm và hạnh đã bao gồm ba nghiệp. Quý vị thấy “*thân, ngữ, ý*”, thân và ngữ là hạnh, tâm là ý. Tam nghiệp đều xứng Lý, tức là tương ứng với Lý. Lý là gì? Lý là Tánh Đức, [xứng Lý] là tương ứng với tự tánh, tương ứng với Pháp Tánh. Tự tánh và Pháp Tánh là một tánh, trong Nho gia gọi là “*bản tánh*”. Quý vị thấy sách Nho nói hết thầy mọi người tánh vốn lành. Tam Tự Kinh nhằm dạy trẻ nít, là sách giáo khoa để dạy vỡ lòng. Câu đầu tiên là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành). Bản tánh vốn lành là Lý. Chúng ta khởi tâm động niệm là thiện, ngôn ngữ, hành vi tạo tác là thiện, đây gọi là “*xứng Lý*”, nhằm phân biệt với ba nghiệp thân, ngữ, ý chẳng lành, [ba nghiệp chẳng lành thì] sai mất rồi! Ba nghiệp thuần tịnh, thuần thiện! Câu này là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, chúng ta phải nhớ kỹ. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều phải tương ứng với bản tánh vốn lành. Thiện trong Nho gia là luân lý, đạo đức, ngũ luân, bát đức. Đây là Lý, phải tương ứng!

“Chi” nghĩa là gì? Là “*nh nhiếp tán*”. “*Tán*” (散) là gì? Suy nghĩ lung tung, tâm tán loạn. Chúng ta thâm hồi cái tâm tán loạn, đó là Chi. Đúng như Mạnh Tử đã dạy: “*Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ*” (Đạo học vấn chẳng có gì khác, mong sao thâm hồi cái tâm buông lung mà thôi). Tâm quý vị luôn rong ruổi bên ngoài, chúng ta có thể thâm hồi cái tâm buông lung ấy; đây chính là học vấn, ở đây, gọi là Xa-ma-tha. Xa-ma-tha là thâm hồi cái tâm. Trong cuộc sống hằng ngày, mắt chúng ta thấy sắc, thấy cái gì hợp với ý nghĩ của chính mình, tâm tham ái bèn dấy lên, tâm chạy theo cảnh giới bên ngoài, quý vị thường nghĩ nhớ nó. Thấy cảnh giới nào mà chính mình chẳng ưa thích, liền chán ghét, tâm sân khuê sanh khởi. Thấy người khác tốt lành hơn chúng ta, cái tâm ghen tỵ liền dấy lên. Thấy người khác chẳng bằng chúng ta, tâm ngạo mạn nảy sanh. Những điều ấy đều gọi là “*tâm tán loạn*”. Suốt ngày từ sáng đến

tôi, cái tâm như nổi sóng, chao động không ngừng, chẳng thể Chỉ được. Cái tâm của quý vị luôn động!

Chỉ là gì? Chỉ là khiến cho cái tâm của chúng ta khôi phục sự bình lặng thì gọi là Chỉ. Khi nào sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, đối với thuận cảnh, thiện duyên, cảnh giới tốt đẹp, thường là tâm chúng ta rất hoan hỷ, nhưng chẳng sanh tham luyến. Tham luyến là sóng gió. Chẳng dấy lên sóng gió. Trước nghịch cảnh, ác duyên, chúng ta nói là “*oan gia đối đầu*”, sau khi đã gặp phải [oan gia đối đầu], tâm sân khuể bèn sanh khởi. Trong khi đó, quý vị có thể giữ sao cho không sân khuể, tâm quý vị đã Chỉ. Phải học điều này! Tâm hạnh xứng lý, trong Phật môn gọi điều đó là “*Bồ Đề tâm, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, lý đấy! Hạnh là Thập Thiện Nghiệp, chẳng giết, chẳng trộm, không dâm, không nói dối, không nói đôi chiều, không ác khẩu, không nói thêu dệt, không tham, không sân, không si. Nếu cái tâm thật sự là tâm hạnh đều tương ứng với Bồ Đề tâm, đều tương ứng với Thập Thiện Nghiệp, tâm của quý vị đã Chỉ. An trụ nơi Bồ Đề, an trụ trong Thập Thiện. Đó là đúng, hãy nên biết để học tập [điều này].

Ý nghĩa thứ hai:

(Sớ) Chỉ bất trệ tịch, bất ngại quán Sự.

(疏) 止不滯寂，不礙觀事。

(Sớ: Chỉ chẳng tràm trệ nơi Tịch, chẳng trở ngại quán Sự).

Chỉ là Tịch. Tuy là Chỉ Tịch, nó khởi tác dụng, chẳng phải là chết cứng, mà là sóng động, giống như nước khi gió yên, sóng lặng. Sáu căn của chúng ta ở trong cảnh giới sáu trần đã đạt đến mức độ nào? Chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, không khởi tâm, chẳng động niệm, cái tâm bình lặng. Đó là Chỉ Tịch. Nhưng sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, bèn thấu hiểu rành mạch, rõ ràng, [đó là] “*bất ngại quán Sự*”. Chỉ là Định, Quán là Huệ. Chỉ là như như bất động, Quán là hiểu rành mạch, rõ ràng. Chư Phật, Bồ Tát dạy chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, hãy nên học như thế thì là đúng. Đây là cảnh giới của Phật, Bồ Tát. Các Ngài cũng là sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, chúng ta cũng thế, nhưng tâm chúng ta chẳng định. Tâm không định, bèn suy nghĩ loạn xạ, cho nên trong tâm cuộn sóng. Nếu là phần hận to lớn, nổi cáu, sẽ là sóng to gió lớn!

Chỉ cần tâm có thất tình, ngũ dục, tâm sẽ chẳng bình lặng, chẳng tịnh, chẳng có Chỉ Tịch. Có thể quán Sự hay không? Có thể, nhưng

thường là nhìn nhận sự việc sai be bét! Chuyện bày ra trước mặt quý vị rõ ràng, [thế mà quý vị] thấy sai, nghe trật, hiểu sai ý nghĩa! Chuyện như vậy có nhiều hay không? Quá nhiều! Chẳng cần hỏi ai khác, cứ hỏi chính mình, [sẽ nhận thấy] chính mình thường là như vậy. Do nguyên nhân gì? Đọc những sách ấy sẽ biết, tâm chẳng thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, quý vị thấy cũng thế, nghe cũng thế, đúng là rành mạch, rõ ràng, chẳng có lầm lỗi! Tâm chẳng thanh tịnh, nghe sai, hiểu sai ý nghĩa, thường nảy sinh sai lầm! Ở chỗ nào? Ngay trong cuộc sống hằng ngày, hằng ngày đều gặp phải! Từ nay về sau, hãy gặp phải những chuyện ấy, tâm quý vị hiểu rõ ràng, đừng nên trách móc người khác! Vì sao? Tâm họ chẳng định! Bản thân chúng ta cũng đừng nên học theo họ, tâm nhất định phải thanh tịnh, vọng niệm càng ít càng hay. Vọng niệm là phiền não. Vọng niệm ít, trí huệ sẽ tăng trưởng. Vì sao? Quán sự sẽ hiểu rõ, thông đạt, chẳng có chướng ngại. Đây chính là trí huệ, trí huệ đã mở mang!

Tiếp đó là câu thứ ba:

(Sớ) Do Lý Sự giao triệt nhi tất câu toại, sử Chỉ Quán vô ngại nhi song vận.

(疏)由理事交徹而必俱遂，使止觀無礙而雙運。

(Sớ: Do Lý và Sự hoàn toàn dung thông lẫn nhau, nên đều cùng thành tựu, khiến cho Chỉ Quán vô ngại, cùng vận dụng Chỉ và Quán).

Lý nhất định có Sự, Sự nhất định có Lý. Trong Lý có Sự, trong Sự có Lý. Đó gọi là “*Lý Sự giao triệt*”. Chẳng nói là chỉ đơn độc có Sự, không có Lý. Đơn độc có Lý, chẳng có Sự, chuyện này nói chẳng đúng! Đây là cảnh sở duyên của chúng ta, tất nhiên sẽ khiến cho Chỉ Quán vô ngại, mà có thể vận dụng đồng thời. Chỉ Quán là năng quán (chủ thể quán sát), Lý Sự là sở quán (đối tượng được quán). Trong phần trước, tôi cũng đã thưa trình cùng chư vị: Chỉ là buông xuống, Quán là thấy thấu suốt. Đây là phương pháp tu học do Chương Gia đại sư dạy cho tôi trước kia. Ngài chẳng nói Chỉ Quán! Nếu Ngài dùng danh từ Chỉ Quán, chỉ sự tôi nghe cũng không hiểu, sẽ rất tốn công. Tôi là kẻ mới học, vừa mới tiếp xúc Phật pháp. Ngài thay đổi danh tướng để nói; đây là chỗ cao minh, là chỗ trí huệ của Ngài!

Buông xuống gì vậy? Buông xuống vọng tưởng, buông xuống phân biệt, buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống thất tình, ngũ dục. Tâm của quý vị bình lặng, tức là Chỉ. Chỉ cần quý vị thật sự có thể

buông xuống, trí huệ hiện tiền, nhìn cũng thế, nghe cũng thế, tư duy cũng thế, xác thực là cao hơn người khác một bậc, trí huệ vượt trội người khác! Trí huệ do đâu mà có? Chính mình vốn sẵn có! Vì sao chúng ta đánh mất trí huệ? Vọng niệm quá nhiều, [cho nên] Chỉ không được. Trong tâm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nhiều, cho nên chỉ có vọng tưởng, chẳng có trí huệ, đạo lý ở ngay chỗ này. Người công phu đắc lực, công phu Chỉ Quán thật sự đắc lực, thấy thấu suốt giúp quý vị buông xuống; buông xuống lại giúp cho quý vị thấy thấu suốt. Đây là “*Chỉ Quán song vận, Chỉ Quán vô ngại*”. Trong hết thầy thời, hết thầy chỗ, tâm như như bất động, chẳng bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, quyết định chẳng bị ảnh hưởng, trong tâm như như bất động. Vì sao người ấy có thể làm được? Vì sao người trong thế gian chẳng làm được? “Chuyện này ta có thể chẳng nghĩ tới ư? Chuyện này có liên quan đến ta, có thể chẳng nghĩ tới hay sao?” Vì thế, họ Chỉ không được. “Chỉ” không được là vì họ chẳng thấy thấu suốt, chẳng hiểu chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Giống như kinh Kim Cang đã dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng, hết thầy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Tâm Kinh đã nói: “*Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc. Sắc chính là Không, Không chính là Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng giống như thế*”.

Đức Thế Tôn giảng kinh Bát Nhã hai mươi hai năm, chúng tôi đọc xong, đã nêu ra tổng kết: “*Tất cả hết thầy các pháp thế gian và xuất thế gian vô sở hữu, tất cánh không, chẳng thể được!*” Nếu quý vị có thể hiểu chân tướng sự thật này, có gì mà chẳng buông xuống được? Quý vị buông xuống, đúng rồi. Quý vị chẳng buông xuống, sai rồi! Đúng là “*thiên hạ bốn vô sự, dung nhân tự nhiều chi*” (thiên hạ vốn chẳng có chuyện gì, kẻ tầm thường tự mình quấy nhiễu). Không buông xuống được, sẽ là “*dung nhân*” (庸人, kẻ tầm thường, kém cỏi). Buông xuống sẽ là “*thánh nhân*”. Thánh nhân: Thánh (聖) có nghĩa là minh bạch; “*thánh nhân*” là người đã minh bạch. Không buông xuống được sẽ là “*dung nhân*”, là kẻ ngu si. Phàm và thánh khác biệt ở ngay chỗ này! Vì thế, chúng ta phải học, phải thật sự tu hành, thật sự dụng công.

Trong phần trước, tôi đã thưa trình cùng chư vị: Niệm Phật là tu Chỉ Quán. Ngay vào lúc trong tâm dấy lên vọng tưởng, phân biệt, bèn ngay lập tức “*nam-mô A Di Đà Phật*” để trừ khử, thay thế tạp niệm ấy [bằng Phật hiệu]. Đây chính là như cổ đại đức đã nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Vọng niệm dấy lên, không sao hết! Vì là phàm

Quyển I - tập 1480 **392**

phu, đương nhiên là vọng niệm sẽ dấy lên. Nếu chẳng dấy vọng niệm, dấy chính là thánh nhân, quý vị đã tu thành công. Há có lẽ nào phàm phu chẳng dấy lên vọng niệm? Nhưng vọng niệm vừa dấy lên, quý vị có thể nhận biết. Đó là giác ngộ! Hễ nhận biết, sẽ ngay lập tức dùng một câu Phật hiệu để đánh tan, dùng Phật hiệu để thay thế, chẳng để vọng niệm tiếp tục, khiến cho từng tiếng Phật hiệu “*A Di Đà Phật*” tiếp nối, vọng niệm sẽ chẳng dấy lên. Đây chính là công phu.

Niệm đã lâu, thông thường thì đại khái là bao lâu? Chúng ta thấy cổ đại đức, tám, chín phân mười là ba năm! Thật sự dụng công ba năm, dùng một câu A Di Đà Phật để áp chế vọng tưởng. Ý niệm dấy lên, bất luận là thiện niệm hay ác niệm đều chẳng quan tâm, chỉ cần ý niệm dấy lên, bèn “*A Di Đà Phật*” để áp chế nó. Ba năm, công phu tốt đẹp sẽ đắc nhất tâm, nhất tâm bất loạn. Trong số ấy, người đắc Sự nhất tâm thì nhiều, người đắc Lý nhất tâm ít ỏi. Công phu nông cạn, tức công phu nhất tâm bất loạn nông cạn nhất, chúng ta thường gọi là “*công phu thành phiền*” có nghĩa là gì? Đối với vọng niệm, công phu niệm Phật của quý vị mới vừa đạt tới mức độ có thể chế phục nó. Chẳng dấy lên ý niệm thì thôi; lúc dấy lên, sẽ đều là “*A Di Đà Phật*”. Trừ “*A Di Đà Phật*” ra, chẳng khởi ý niệm nào khác! Đó gọi là “*công phu thành phiền*”. Đây là mức thấp nhất, là nhất tâm bất loạn thuộc mức sơ cấp nhất! Công phu như vậy quyết định sanh về cõi Phạm Thánh Đồng Cư trong thế giới Cực Lạc. Tôi nói lời này, hy vọng các đồng học phải lưu ý, phải nghiêm túc nghe. Vì sao? Chẳng có công phu này, sẽ chẳng thể vãng sanh! Mỗi ngày quý vị niệm mười vạn câu Phật hiệu, một mặt niệm Phật hiệu, mặt khác vẫn dấy vọng tưởng, vô dụng! Phải niệm đến mức nào? Niệm đến mức Phật hiệu chẳng có vọng tưởng, quý vị sẽ nắm chắc vãng sanh! Khi niệm Phật còn có vọng tưởng, chẳng nắm chắc. Chớ nên không biết điều này, đó gọi là công phu thật sự!

Khi thật sự đổ công dốc sức, pháp môn Tịnh Tông thù thắng lắm. Vì sao? Nó chẳng trở ngại Sự, không trở ngại quý vị làm việc. Ta vừa làm việc, vừa có thể dụng công. Nhất là [khi làm những việc] không cần suy nghĩ, chỉ tốn sức, chẳng cần suy nghĩ, sẽ càng dễ dàng. “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật*”, mỗi niệm đều là A Di Đà Phật. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, có chép chuyện một người thợ rèn, rèn sắt rất vất vả. Có một hôm, gặp một vị xuất gia, ông ta mời vị xuất gia ấy uống một chén nước, thỉnh giáo: “Con rèn sắt quá cực nhọc, có phương pháp nào giúp cho con giải thoát hay không?” Vị pháp sư ấy dạy ông ta niệm A Di Đà Phật. Sư dặn: “*Ông cầm búa đập xuống, A Di Đà Phật; nhắc búa lên,*

A Di Đà Phật”. Ông ta bèn học như thế, hằng ngày rèn sắt cứ “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật*”. Người khác hỏi ông ta: “Ông vừa rèn sắt vừa niệm Phật, có quá mệt hay không?” Ông ta thưa: “Không! Trước đây, rèn sắt thì mệt. Kể từ khi tôi niệm Phật, rèn sắt chẳng thấy mệt”. Ba năm sau, ông ta đứng vững sanh. Ngay trong lúc rèn sắt, đập một búa xuống, “*A Di Đà Phật*”, ông ta chẳng chuyển động, đã vững sanh, đứng thạc! Dường như còn nói thêm một bài kệ: “*Beng beng, bang bang, luyện lâu thành thép, thái bình đã gần, ta về Tây Phương*”. Đập xuống một búa, đã đi mất rồi. Đây là gì? Công phu thành phiền!

Quý vị xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, [sẽ thấy] bảy, tám phần mười là ba năm, từ ba năm cho đến năm năm, công phu bèn thành tựu. Chúng ta niệm Phật không chỉ là ba năm, không chỉ là năm năm, vì sao hiện thời ngay cả tin tức của Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng chẳng có? Chẳng có Chi! Niệm Phật hiệu hằng ngày, [nhưng là] tán niệm, chẳng có cách nào thành tựu công phu! Làm như thế nào để có thể thành tựu công phu? Quý vị phải biết nhiếp tâm; câu Phật hiệu xác thực giúp chúng ta nhiếp tâm. Niệm dấy lên, bèn “*A Di Đà Phật*”, dùng [Phật hiệu] để thay thế cái niệm ấy. “*Niệm*” (vọng niệm, tán niệm) chẳng còn nữa, chỉ còn lại *A Di Đà Phật*! Câu “*A Di Đà Phật*” có thể khiến cho vọng niệm chẳng dấy lên. Chẳng phải là đoạn vọng niệm, chẳng hề đoạn, mà là chế ngự nó, giống như đá đè lấp, giần ép cây cỏ. Ai nấy đều khởi sự luyện tập từ chỗ này. Đó gọi là “*công phu đặc lực*”. Chẳng thể giần ép vọng niệm được, công phu sẽ chẳng đặc lực!

Hiện thời, chúng ta thấy người niệm Phật rất nhiều, nhưng chẳng thể giần ép phiền não, quý vị hãy xem xét kỹ. Lỡ ai đó có động tác hay nói năng không cẩn thận làm mất lòng họ, ngay lập tức nổi quạu liền. Thấy thứ gì ưa thích, tâm tham ngay lập tức dấy lên, chẳng có công phu. “*Chẳng có công phu*” là không chịu nổi sự dụ dỗ, mê hoặc do cảnh giới bên ngoài. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần liền khởi tham, sân, si, mạn y như cũ, khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước y như cũ. Đây là niệm Phật uổng công mất rồi! Cổ đại đức nói: “Tôi đa là gieo chủng tử niệm Phật trong A Lại Da Thức, chẳng thể dấy lên hiện hành trong đời này”. Trong đời này, chẳng có cách nào hết! Chúng ta chớ nên không biết chuyện này. Do vậy, chúng ta phải thật sự biết niệm Phật, nhất định phải hiểu ý nghĩa của hai chữ Chi Quán.

Đối với Quán, ta chẳng phải là tách lìa, tách lìa là sai lầm! Ta ở trong cảnh giới, hòa quang đồng trần, ta thấy rõ ràng, nghe rõ ràng, nhưng như thế nào? Không khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt,

không chấp trước, chỉ có một câu “*A Di Đà Phật*”. Người khác cung kính ta, “*A Di Đà Phật*”; người khác hận ta, “*A Di Đà Phật*”; chẳng cần phải bận tâm đến cảnh giới bên ngoài. Chẳng qua ta trả lời, cười hì hì, đáp bằng một tiếng “*A Di Đà Phật*”! Bất luận trong cảnh giới nào, tập khí phiền não đều chẳng dấy lên hiện hành, [tức là] công phu đắc lực, mới có thể vãng sanh. Đây là mục tiêu rốt cùng của chúng ta, hy vọng có thể thực hiện được. Nếu niệm Phật vẫn quy về niệm Phật, khởi tâm động niệm vẫn quy về khởi tâm động niệm, chẳng được rồi! Đây chẳng phải là cách thức [niệm Phật đúng lẽ]. Vì thế, vận dụng cả Chỉ lẫn Quán, tức là: Do thấy thấu suốt mà buông xuống, do buông xuống mà thấy thấu suốt.

Hãy nhớ thuở Bồ Đại hòa thượng tại thế, vào thời đại Nam Tống. Ngài sống cùng thời đại với Nhạc Phi. Cũng chẳng có ai biết Ngài họ gì, tên gì, không có ai biết cả! Do hằng ngày Ngài luôn cầm một cái túi vải to, nên mọi người gọi Ngài là Bồ Đại hòa thượng (布袋和尚, hòa thượng túi vải). Bồ Đại hòa thượng nổi tiếng, nói tới Bồ Đại hòa thượng chẳng có ai không biết. Trong truyện ký, cũng chẳng ghi tên Ngài, mà cũng viết là Bồ Đại hòa thượng. Có người hỏi lão nhân gia: “Phật pháp là gì?” Ngài buông túi xuống đất, buông thông hai tay, buông xuống đây! Phật pháp là gì? Buông xuống; buông xuống chính là Chỉ. Người ta thấy dáng vẻ ấy, thấu hiểu ý nghĩa ấy, buông xuống! Sau khi đã buông xuống thì làm sao? Ngài nhắc cái túi lên, khoác lên vai, bỏ đi, chẳng nói câu nào cả! Nghĩa là gì? Sau khi đã buông xuống phải nhắc lên, chẳng phải là buông xuống là đã xong chuyện! Sau khi buông xuống, phải nhắc lên, nhắc lên điều gì vậy (thực hiện điều gì vậy)? Giáo hóa chúng sanh. Buông xuống nhằm thành tựu chính mình; sau khi chính mình đã thành tựu, nhất định phải thành tựu chúng sanh. Về sau, mọi người biết Ngài là Di Lạc Bồ Tát thị hiện. Vì thế, trong các tự viện tại Trung Hoa, hễ tạc tượng Di Lạc Bồ Tát, đều tạc tượng Ngài (Bồ Đại hòa thượng).

Ý nghĩa của câu thứ tư sâu xa:

(Sớ) Lý Sự hình đoạt nhi câu tận, cố Chỉ Quán lưỡng vong nhi tuyệt ký.

(疏)理事形奪而俱盡，故止觀兩亡而絕寄。

(Sớ: Do Lý và Sự đoạt lẫn nhau, nên đều cùng hết sạch. Vì thế, Chỉ và Quán cùng mất, chẳng còn nương dựa vào đâu nữa).

Dùng Lý để đoạt Sự, Sự chẳng tồn tại. Câu này chẳng dễ hiểu. Ví như các nhà khoa học hiện thời đã phát hiện: “*Thời gian và không gian*”
Quyển I - tập 1480

chẳng phải là thật, vật chất là huyền tướng”. Điều phát hiện ấy chính là Lý. Dưới một điều kiện nào đó, không gian bằng zéro; dưới một điều kiện nào đó, thời gian bằng zéro. Không gian bằng zéro, [tức là] chẳng có xa hay gần; thời gian bằng zéro, chẳng có trước hay sau! Do đâu mà có vật chất? Từ trong Vô sanh ra Hữu, Hữu lại trở về Vô. Tốc độ dấy lên rồi diệt mất ấy quá nhanh chóng, nhanh đến nỗi chẳng có cách nào hình dung; đây là Lý. Nếu nói theo Lý, Sự cũng chẳng tồn tại. Thời gian và không gian thảy đều không tồn tại. Dùng Lý đoạt Sự, Sự chẳng có. Dùng Sự để đoạt Lý, Lý sẽ chẳng có.

Quý vị nói “*một điều kiện nào đó*”, nay chúng ta xác thực là có không gian, có thời gian, có vật chất. Cũng có nghĩa là đối với các hiện tượng trong vũ trụ, quý vị nhìn từ góc độ nào? Giống như cái chén này, nhìn từ phía này, quý vị thấy nó lõm, lõm xuống. Nhìn từ bên kia, nó lồi lên! Người nhìn từ phía này, sẽ nói là lồi, trọn chẳng thừa nhận nó bị lõm. Người nhìn từ mặt kia, sẽ thừa nhận là lõm xuống, trọn chẳng thừa nhận nó lồi lên. Đây là chỉ nhìn vào một mặt, chẳng thấy mặt khác.

“*Lý Sự hình đoạt*” (Lý và Sự đoạt lẫn nhau): Lý và Sự đều chẳng tồn tại. Lý và Sự là đối tượng của Chỉ Quán, nó là cảnh giới được quán. Cảnh giới để quán (sở quán) chẳng có, Quán Huệ có thể quán (năng quán) cũng chẳng tồn tại. Nếu Năng và Sở đối lập, sẽ có năng quán và sở quán. Hễ thiếu một bên, hai bên đều chẳng tồn tại. Lý này sâu lắm! “*Chỉ Quán song vong*” (Chỉ và Quán cùng mất), đây là cảnh giới gì? Cảnh giới Đại Niết Bàn nơi quả địa Như Lai, cũng là như Bồ Đại hòa thượng bỏ cái túi vải xuống đất, buông thõng hai tay, chính là cảnh giới như thế đó.

Lại xem câu thứ năm kế tiếp:

(Sớ) Tuyệt Lý Sự vô ngại chi cảnh, dữ mãn Chỉ Quán vô ngại chi tâm, nhị nhi bất nhị, cố bất ngại tâm cảnh nhi nhất vị, bất nhị nhi nhị, cố bất hoại nhất vị nhi tâm cảnh lưỡng thù.

(疏)絕理事無礙之境，與泯止觀無礙之心，二而不二，故不礙心境而一味，不二而二，故不壞一味而心境兩殊。

(Sớ: Do dứt tuyệt cảnh Lý Sự vô ngại, và mất sạch cái tâm Chỉ Quán vô ngại. Do tuy là hai mà chẳng hai, nên chẳng ngại tâm và cảnh một vị. Do chẳng hai mà là hai, cho nên chẳng hoại một vị mà tâm và cảnh hai đàng khác nhau).

Đây là dạy chúng ta ắt phải quán từ mỗi mặt, quý vị mới thật sự liễu giải chân tướng sự thật. Mỗi mặt đều nhìn trọn vẹn, chẳng dễ dàng! Lúc chúng tôi mới học Phật, thầy Lý dạy: Người thế gian nhìn mọi việc theo kiểu bộp chộp nuốt trọn quả táo. Đức Phật dạy mọi người phương pháp quan sát hết thấy các hiện tượng, tối thiểu là quý vị phải biết cách quan sát tám mặt. Tám mặt là gì? Thấy Thể, Tướng, Dụng của nó là ba mặt. Lại thấy nhân, duyên, quả của nó, là sáu mặt. Lại thấy Sự và Lý của nó, [cộng lại thành] tám mặt. Như vậy, đối với mỗi chuyện, kể như quý vị thấy chẳng sai, thấy rõ ràng, nhưng như thế nào? Quý vị chỉ thấy bề ngoài, chẳng có chiều sâu. Chiều sâu là gì? Mỗi mặt đều có tám mặt, tám lần tám là sáu mươi bốn mặt. Sáu mươi bốn mặt, quý vị sẽ thấy mọi vật có chiều sâu. Sâu cỡ nào? Chẳng sâu lắm; tuy có chiều sâu, chẳng đủ sâu! “Đủ sâu” là như thế nào? Mỗi mặt trong sáu mươi bốn mặt lại có tám mặt, trùng trùng vô tận!

Từ chỗ này, chúng ta mới lãnh hội trí huệ của Phật, Bồ Tát là gì, chúng ta làm sao có thể sánh bằng cho được? Ý niệm tự cho là đúng, tự cho chính mình là rất lỗi lạc sẽ ngay lập tức tiêu mất! Chẳng cần nói tám mặt, chúng ta miễn cưỡng có thể nhìn tám mặt, chứ sáu mươi bốn mặt thì chẳng được rồi! Trong Lý có Lý, có Sự; trong Lý có Thể, có Tướng, có Dụng, có nhân, có duyên, có quả, trùng trùng vô tận, sâu không đáy, rộng vô biên.

Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp phần chú giải của Thanh Lương đại sư. Điều thứ năm...

(Sớ) Tuyệt Lý Sự vô ngại chi cảnh, dữ mẫn Chỉ Quán vô ngại chi tâm, nhị nhi bất nhị, cố bất ngại tâm cảnh nhị nhất vị, bất nhị nhi nhị, cố bất hoại nhất vị nhi tâm cảnh lưỡng thù.

(疏)絕理事無礙之境，與泯止觀無礙之心，二而不一，故不礙心境而一味，不二而二，故不壞一味而心境兩殊。

(Sớ: Do dứt tuyệt cảnh Lý Sự vô ngại, và mất sạch cái tâm Chỉ Quán vô ngại. Do tuy là hai mà chẳng hai, nên chẳng ngại tâm và cảnh một vị. Do chẳng hai mà là hai, cho nên chẳng hoại một vị mà tâm và cảnh hai đằng khác nhau).

Trước khi nói tới điều này, chúng tôi đã nói Phật pháp dạy chúng ta đối với hiện tượng đều phải quan sát trọn khắp từng mặt. Lại còn phải trùng trùng khế nhập bất tận. Điều ấy có liên quan đến hai câu này. “*Tuyệt*” (絕) và “*mãn*” (泯) có cùng một ý nghĩa. “*Tuyệt Lý Sự vô ngại chi cảnh*” (Dứt mất cảnh Lý Sự vô ngại), câu này nói về ngoại cảnh. Lý chẳng ngại Sự, Sự chẳng ngại Lý, Lý Sự vô ngại, cũng giống như “*Chỉ chẳng ngại Quán, Quán chẳng ngại Chỉ*”. “*Mãn Chỉ Quán vô ngại chi tâm*”. “*Mãn*” và “*tuyệt*” đều là nói “buông xuống”, “*mãn*” cũng là buông xuống, “*tuyệt*” cũng là buông xuống, cảnh giới này càng cao hơn! Có Chỉ Quán hay không? Có. Buông xuống là gì? Trong tâm buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chẳng chấp trước Chỉ Quán, chẳng chấp trước Lý Sự, chẳng phân biệt, không khởi tâm, chẳng động niệm; Lý, Sự, Chỉ Quán vô ngại đều hiện tiền.

Trong cảnh giới ấy, “*nhị nhi bất nhị*” (tuy hai mà chẳng hai). Lý và Sự tuy hai mà chẳng hai, Chỉ và Quán tuy hai mà chẳng hai. Năng Quán là Chỉ Quán, Sở Quán là Lý Sự, cũng là hai mà chẳng hai. Vì thế, “*bất ngại tâm cảnh nhi nhất vị*” (chẳng ngại tâm và cảnh một vị). Tâm là Chỉ Quán, cảnh là Lý Sự, tâm và cảnh một vị, cảnh giới này sâu lắm. Đây là nói đến điều gì? Vũ trụ là một, Năng và Sở bất nhị, đó là cảnh giới sở chứng của Pháp Thân Bồ Tát và chư Phật Như Lai. Đó là nói theo Lý. Nếu nói theo sự tướng, [sẽ là] chẳng hai mà hai, [tức là] nói theo Tục Đế. Trong phần trước là nói theo Chân Đế, ở đây là nói theo Tục Đế, chẳng hai. “*Có bất hoại nhất vị nhi tâm cảnh lưỡng thù*” (Vì thế, chẳng hoại một vị mà tâm và cảnh hai đấng khác nhau). Xác thực là có tâm, có cảnh, có Lý, có Sự, có Chỉ, có Quán. Có chướng ngại hay không? Chẳng có! Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”, hiển thị pháp giới chẳng có chướng ngại.

Pháp giới vô chướng ngại, nay chúng ta gọi pháp giới vô chướng ngại là “*hài hòa*”. Cổ nhân nói là “*thái hòa*”, thái hòa (太和) là gì? Thái hòa là nói tới sự hài hòa trong vũ trụ. Xác thực là vũ trụ hài hòa, các hệ tinh cầu là hài hòa. Quý vị thấy bao nhiêu ngôi sao trong hệ Ngân Hà đều vận hành xoay quanh trung tâm, mỗi tinh cầu có quỹ đạo riêng, chẳng va chạm nhau. Vũ trụ hài hòa, thái hòa đấy! Nếu quan sát gần hơn, ở trên địa cầu mà chúng ta đang sống, tất cả sinh vật, động vật, thực vật, khoáng vật trên địa cầu cũng là hài hòa. Vì thế, sự cư xử giữa người và người, sự cư xử giữa con người và thiên địa, vạn vật, tự nhiên là hài hòa. Vốn là hài hòa, nhưng hiện thời bất hòa, nguyên nhân bất hòa là ở chỗ nào? Nguyên nhân là do chúng ta không biết chân tướng của vũ trụ và

vạn vật.

Do vậy, tôi thường nói với các đồng học học Phật: Nếu quý vị cảm thấy đạo lý này quá sâu, chẳng dễ hiểu, hãy quan sát chính mình, quan sát thân thể của chính mình. Đó là [quán theo phạm vi] nhỏ. Nếu thân thể của chính mình chẳng dễ quán, hãy nhìn vào thân thể của người khác, quý vị hãy nhìn cẩn thận. Quý vị thấy mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, có hài hòa hay không? Mắt thấy, tai nghe, mắt và tai có cãi nhau hay không? Mắt có nói “ta có thể thấy, ta cũng có thể nghe, ta chẳng cần người” hay không? Tai có nói “ta có thể nghe, mà cũng có thể thấy, ta cũng không cần người” hay không? Có cãi nhau hay không? Nhìn vào bên trong, ngũ tạng, lục phủ, có phải là hài hòa hay không? Tự nhiên hài hòa. Vì thế là thái hòa, thân thể của chúng ta là một tiêu vũ trụ, vũ trụ cô đọng. Mỗi khí quan, thậm chí mỗi tế bào, quý vị thấy mỗi cái vận hành theo cương vị của nó, thực hiện viên mãn, hợp tác hài hòa với toàn thể. Hỗ trợ hợp tác, hòa thuận, hài hòa, chẳng có mảy may xung đột.

Trong thân thể của chúng ta, có khí quan nào phát sanh xung đột với khí quan khác? Chẳng có. Tế bào nào phát sanh xung đột với tế bào khác? Chẳng có! Vốn là hài hòa. Nếu bất hòa, sẽ sanh bệnh; bất hòa là bệnh tật, hài hòa là khỏe mạnh, câu này nhằm nói về đạo lý ấy. “*Tâm cảnh lưỡng thù*” (Tâm và cảnh hai đàng sai khác): Giống như các khí quan khác nhau trong thân thể chúng ta, chúng có hình tướng khác nhau, có tác dụng khác nhau, nhưng như thế nào? Chúng lại là “*tuy hai mà một*”. “*Bất ngại tâm cảnh nhi nhất vị*” (Chẳng trở ngại tâm và cảnh là một vị), điều này có nghĩa là gì? Khí quan dầu nhiều, tuy hai mà chẳng hai, cùng một thân thể, “*nhất vị*” là “cùng một thân thể”. Thân thể chính là “*cộng đồng thể*” (cái thể chung), là sanh mạng của tất cả các khí quan, cộng đồng thể ấy là nhất vị. Nếu quý vị nói rộng ra, “*cộng đồng nhất vị*” của đại vũ trụ chính là gì? Pháp Thân! Pháp Thân là nhất vị; đúng là tâm cảnh chẳng ngại mà nhất vị!

Pháp Thân là toàn thể, tâm cảnh là bộ phận, là các khí quan khác nhau! Nói theo phương diện các khí quan khác nhau, hình tướng của các khí quan khác nhau, tác dụng khác nhau, xác thực là có sai biệt. Sai biệt và “một Thể” chẳng hai, đó là hài hòa. Nếu sai biệt và “một Thể” phát sanh xung đột, loài người sẽ bị bệnh, địa cầu sanh bệnh, vũ trụ sanh bệnh. Chúng ta thâm nhập quan sát từ chỗ này, quý vị sẽ có thể khai trí huệ, cũng có nghĩa là quý vị có thể thấy thấu suốt. Sau khi đã thấy thấu suốt, quý vị sẽ có thể buông xuống. Buông xuống những gì? Buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt, thiên hạ vô sự, thiên hạ thái bình.

Tất cả hết thấy mọi chuyện đều là do đôi bên chẳng buông xuống được, phát sanh đối lập lẫn nhau, sanh ra sự mâu thuẫn lẫn nhau, xung đột bèn phát sanh, hoàn toàn là sai lầm. Giữa con người với nhau, giống như giữa các tế bào trong một thân thể, có cùng một đạo lý. Giữa con người và thiên địa vạn vật, cũng có mối quan hệ hoàn toàn giống như mối quan hệ giữa các tế bào và toàn thân.

Quan sát ở một mức độ cao hơn nữa, [chính là] điều thứ sáu...

(Sớ) Do tức Lý chi Sự thâm nhất thiết pháp, cố tức Chỉ chi Quán diệc kiến nhất thiết.

(疏)由即理之事收一切法，故即止之觀亦見一切。

(Sớ: Do Sự chính là Lý gồm thâm hết thấy các pháp, cho nên Quán chính là Chỉ cũng thấy hết thấy).

Lý là một, Sự có vô lượng. Lý là gì? Pháp Tánh, Sự là pháp tướng. Pháp tướng của tất cả hết thấy các sự đều là do Pháp Tánh biến hiện; do vậy, Pháp Tánh có thể gồm thâm hết thấy các pháp. Trong Phật pháp, Pháp Tánh cũng thường được gọi là Pháp Thân. “*Pháp*” là vạn pháp, là hết thấy các pháp. Do dùng hết thấy các pháp làm thân, nên gọi là Pháp Thân. Pháp Thân ở chỗ nào? Pháp Thân không chỗ nào chẳng tồn tại, nó hiện diện khắp nơi. Tất cả hết thấy các hình tướng đều là Pháp Thân. Vì thế, nói đến Pháp Tánh, hoặc nói đến Pháp Thân, đều gồm thâm hết thấy các pháp. “*Cố tức Chỉ chi Quán diệc kiến nhất thiết*” (Vì thế, Quán tức là Chỉ cũng thấy hết thấy), [Quán] chính là Chỉ vì tâm đã định, tâm thanh tịnh. Cái tâm ấy thanh tịnh đến một mức độ nhất định, tác dụng quán chiếu sẽ hiện tiền. Giống như nước, nước đạt đến thanh tịnh, chẳng nổi sóng, hoàn toàn ở trong trạng huống yên lặng, mặt nước giống như một tấm gương, soi chiếu rành rẽ tất cả các hiện tượng (tướng được biến hiện) bên ngoài, chẳng sai sót mảy may! Chuyện này giống như “*tức Chỉ chi Quán diệc kiến nhất thiết*” vậy!

Những điều này do chính đức Phật dạy, ở đây, Thanh Lương đại sư dạy lại chúng ta, hy vọng trong cuộc sống hằng ngày, khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần, sẽ biết xem, sẽ biết nghe, sẽ có thể lãnh hội cảnh giới này. Thật sự biết xem, biết nghe, sẽ chẳng thể chấp trước, mà cũng chẳng thể phân biệt. Chẳng phân biệt, không chấp trước là Chỉ. Nếu quý vị dấy lên phân biệt, chấp trước, dấu chân tướng của vũ trụ bày ra ngay trước mặt, quý vị vẫn chẳng thấy! Vì sao? Tâm thủy của quý vị bị xáo động, gợn sóng, cuộn sóng, tác dụng chiếu kiến bị mất đi.

Đạo lý ở chỗ này.

Kể đến là câu thứ bảy:

(Sớ) Do thử sự tức thị bỉ sự, cố linh Chỉ Quán kiến thử tâm tức thị bỉ tâm.

(疏) 由此事即是彼事，故令止觀見此心即是彼心。

(Sớ: Do sự này chính là sự kia, cho nên khiến cho Chỉ Quán thấy cái tâm này chính là cái tâm kia).

Mấy câu này chẳng dễ hiểu, xác thực là có mức độ khá sâu. “*Sự này chính là sự kia*” là như thế nào? Có sao nói “*tâm này chính là tâm kia*”? Tâm tôi và tâm quý vị có giống hệt nhau hay không? Chẳng giống! Khi có chướng ngại, sẽ khác nhau. [Bởi lẽ], Lý Sự có chướng ngại, Sự Sự có chướng ngại. Hễ đạt đến tứ vô ngại pháp giới, sẽ giống hệt như nhau! Xác thực là cổ nhân đã thị hiện năng lực như thế đó. Có một vị đạo nhân gặp một tú tài. Chàng tú tài đọc văn chương của mình hết sức đắc ý. Những bài văn ấy do chàng đã viết lúc đi thi. Đạo nhân rút một trang giấy từ trong tay áo, đưa cho chàng ta xem. Chàng ta trông thấy sững sờ, [bài văn ấy] do chàng viết, đúng y hệt: “Bài văn do tôi viết sao lại ở chỗ ông?” Đạo nhân nói: “Không chỉ là một bài văn này, mà những văn tự do ông đã viết suốt một đời, tôi đều có hết”. Đây là thị hiện, thị hiện điều gì? Tự và Tha là một, không hai! Nhà Phật nói Tha Tâm Thông, nay chúng ta “*tha tâm bất thông*” (chẳng thông hiểu cái tâm của người khác). Khi đã thật sự thông, người khác khởi tâm động niệm, chẳng có gì mà [người đã đắc Tha Tâm Thông] không hiểu rõ ràng!

Nói tới lục thần thông, tức Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Túc Mạng, Tha Tâm, Thần Túc, Vô Lậu, nói theo cách diễn tả của các khoa học gia hiện thời, khởi tâm động niệm là hiện tượng dao động. Đối với một ao nước, bất luận chúng ta ở góc nào bên bờ ao, ném một viên đá nhỏ xuống ao, quý vị sẽ thấy ao gợn sóng, những gợn sóng sẽ từ từ lan khắp mặt ao. Một người khác ở bờ bên kia, cũng ném xuống một viên đá nhỏ, dao động cũng dần dần thông thả lan khắp cả ao. Chúng ta đã thấy hiện tượng ấy, [đấy chính là] hiện tượng dao động. Khởi tâm động niệm là sóng tư tưởng, nay chúng ta đúng là có chướng ngại, chẳng thể tiếp nhận luồng sóng tư tưởng của người khác. Nếu chẳng có chướng ngại, chúng ta có thể tiếp thu [luồng sóng tư tưởng của] người khác, người khác cũng có thể tiếp thu [luồng sóng tư tưởng của] chúng ta. Như vậy thì sẽ giống như ở đây đã nói: “*Thử sự tức thị bỉ sự*” (Chuyện này chính là chuyện

kia), hiện tượng dao động đây mà!

Vì thế, Chỉ Quán sẽ thấy tâm này chính là tâm kia, [vì] là một tâm. Không chỉ tâm là một, kinh Hoa Nghiêm nói vạn hữu trong vũ trụ là “*tâm hiện, thức biến*”. Tâm là một, mọi người chúng ta đều rất dễ dàng khẳng định, thừa nhận “tâm là một”, nhưng nếu bảo quý vị “thức là một”, quý vị sẽ hoài nghi. Nói đến tâm, tức là chân tâm thì nó có thể hiện, duy tâm sở hiện. Nói đến thức thì thức là vọng tâm, duy thức sở biến. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới do đâu mà có? Duy thức sở biến. Mỗi pháp giới khác nhau, mười pháp giới khác nhau. Tâm tưởng của chúng sanh trong mười pháp giới khác nhau, kinh Đại Thừa đã nói về điều này rất nhiều. “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, khác nhau! Nhưng kinh Đại Thừa lại dạy: “*Đồng phận kiến vọng, biệt nghiệp kiến vọng*”, nghĩa là chúng ta trong hiện tiền, trong thời khắc này, cùng được làm thân người, cùng cư trụ một chỗ, đó là “*đồng phận*”, còn biệt nghiệp thì sao? Đương nhiên là đồng phận và biệt nghiệp đều có. Cảnh giới hiện tiền có phải do tâm tôi hiện ra hay không? Hay là do tâm quý vị hiện? Bọn chúng ta rất đồng, mỗi người chúng ta ai nấy có thức biến riêng, hay là chúng ta có cùng chung một cái thức biến ra? Nếu quý vị tham cứu thấu đạt chuyện này, quý vị sẽ hiểu rõ “*chuyện này, chuyện kia*” ở đây!

Như thế nào thì mới có thể tham cứu thấu đạt? Đương nhiên là do Thiên Định rất sâu, trí huệ rất sâu. Định sanh Huệ, Huệ mới có thể thấy được. Vì thế, Định chỉ có thể chế phục Hoặc, còn Huệ có thể chuyển Hoặc, chuyển mê thành ngộ, chuyển Hoặc thành trí. Trí có thể chế phục, Huệ có thể hóa giải, Quán chính là hóa giải. Do vậy, phải chế phục cái tâm, sau đấy, dần dần trí sẽ hiện tiền, sẽ hóa giải. Trong phần trước, tôi đã từng nói những điều này, ứng dụng ngay trong hằng ngày, khi tu hành nhập môn thì hãy nên dùng Chỉ trước, sau đấy sẽ dùng Quán.

Chuyện này và chuyện kia là một chuyện, tâm này và tâm kia là một tâm. Chân tâm là một, vọng tâm cũng là một. Chân tâm đã là một, làm sao có thể có nhiều vọng tâm cho được? Kinh Hoa Nghiêm nói hay lắm, “*một chính là nhiều, nhiều chính là một, một và nhiều chẳng hai*”. Chúng ta phải tham cứu đạo lý này dần dần, chớ nên tư duy, chớ nên suy đoán, chẳng thêm vào mây may phân biệt, chấp trước, không khởi tâm, chẳng động niệm, vấn đề này sẽ được giải quyết. Nếu còn có khởi tâm động niệm, sẽ chẳng thể giải quyết vấn đề này, nghi vấn này sẽ tồn tại. Khi nào chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, mới thật sự trở về cảnh giới “*vạn pháp chính là một, một chính là vạn pháp, một chính là nhiều*”,

“nhiều chính là một””, mới có thể trở về cảnh giới này. Trong kinh, đức Phật thường nói là *“tịnh cực quang thông”*.

Kế tiếp là câu thứ tám:

(Sớ) Do tiền trung, lục tắc nhất đa tương nhập nhi phi nhất.

(疏)由前中，六則一多相入而非一。

(Sớ: Do những điều trên đây, điều thứ sáu chính là một và nhiều dung nhập lẫn nhau, chẳng phải là một).

Điều thứ sáu chính là *“tức Lý chi Sự thâm nhất thiết pháp, cố tức Chỉ chi Quán diệc kiến nhất thiết”* (Sự tức Lý gồm thâm hết thủy pháp; vì thế, Quán chính là Chỉ cũng thấy hết thủy). Điều thứ sáu chính là môn *“nhất đa tương nhập, nhi phi nhất”* (một và nhiều dung nhập lẫn nhau, chẳng phải là một).

Điều thứ bảy *“do thử sự tức thị bị sự, cố linh Chỉ Quán kiến thử tâm tức thị bị tâm”* (do chuyện này chính là chuyện kia, nên khiến cho Chỉ Quán thấy tâm này chính là tâm kia). Đây chính là *“nhất đa tương tức”* (một chính là nhiều, nhiều chính là một). Ở chỗ này, dùng chữ Thị (是, là) cũng được. Trong kinh luận, thường dùng *“nhất đa tương tức nhi phi dị”* (một và nhiều chính là lẫn nhau, nhưng chẳng phải là khác). Một chính là nhiều, nhiều chính là một.

(Sớ) Thử nhị bất nhị, đồng nhất pháp giới Chỉ Quán vô nhị chi trí, đốn kiến tức nhập nhị môn, đồng nhất pháp giới nhi vô tán động.

(疏)此二不二，同一法界止觀無二之智，頓見即入二門，同一法界而無散動。

(Sớ: Hai điều ấy chẳng hai, cùng là một trí bất nhị Chỉ Quán pháp giới, nhanh chóng thấy hai môn tương tức và tương nhập, cùng một pháp giới mà chẳng tán loạn, dao động).

Cảnh giới này tối thiểu là cảnh giới của Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo, phá một phẩm vô minh, thấy một phần Pháp Thân, sẽ nhập cảnh giới này. Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều dung nhập lẫn nhau mà chẳng phải là một, một và nhiều chính là lẫn nhau mà chẳng phải là khác. Vì thế, chẳng phải là một, chẳng phải là khác, chẳng thể nói là một, chẳng thể nói là nhiều. Vì sao? Chúng ta hãy suy ngẫm câu nói của pháp sư Huệ Năng trong Đàn Kinh: *“Một và nhiều là hai pháp, hai*

pháp chẳng phải là Phật pháp. Phật pháp là pháp bất nhị”. “*Chẳng phải một, chẳng phải khác*” thì là hai pháp. Hai pháp thì chẳng phải là Phật pháp. Hai điều ấy chẳng hai. Vì sao là chẳng hai? Cùng một pháp giới.

Nay chúng tôi nêu tỷ dụ để nói. Mắt chẳng phải là tai, tai chẳng phải là mắt, mắt và tai là hai pháp. Tuy là hai pháp, nhưng như thế nào? Cùng ở trong một thân, giống như cùng một pháp giới. Quý vị nói nó là hai, hay nói nó là một? Cùng một pháp giới mà! Vì thế, nói theo thân thể con người, một và nhiều đều chẳng có, cùng một Pháp Thân! Ở đây, chúng ta tỷ dụ Pháp Thân như pháp giới, quý vị sẽ thấy dễ hiểu. Gạt bỏ toàn thể, chẳng nói đến nữa, chỉ nói cục bộ thì có thể nói: ‘Mắt và tai là hai pháp, chẳng phải là một pháp’. Nói theo toàn thể, sẽ là chẳng hai, cùng một pháp giới. “*Chỉ Quán vô nhị*”, đây mới là Trí. Chỉ là Căn Bản Trí, Quán là Hậu Đắc Trí. Chỉ là nói theo Thể, Quán là nói theo Dụng. Chỉ là đối với tâm tánh, tâm tánh chẳng sanh một niệm, Quán là đối với ngoại cảnh. Trong phần trước, chúng tôi đã nói cổ nhân dùng mặt gương để tỷ dụ, dùng gương đồng, tỷ dụ ấy hay lắm. “Chỉ” giống như mài gương, Quán là như gương sau khi đã mài kỹ, bèn tỏa sáng, có thể chiếu. Nói theo sự năng chiếu thì là Quán; xét theo phương diện nó sạch bong, chẳng nhiễm mảy trần, thì gọi là Chỉ. Chỉ và Quán là một, không hai. Chỉ Quán là trí không hai. “*Đốn kiến tức nhập nhị môn*” (Nhanh chóng thấy hai môn tương tức và tương nhập). Do cùng một pháp giới, quý vị sẽ nhập pháp môn Bất Nhị, hai môn mà chẳng hai, cùng một pháp giới! Chỉ bất động thì Quán có bao giờ dao động? “*Đồng nhất pháp giới nhi vô tán động*” (Cùng một pháp giới, nhưng chẳng tán loạn, dao động), trong kinh Đại Thừa, đức Phật đã nói đến cảnh giới này.

Các hiện tượng trong toàn thể vũ trụ là lặng lẽ. Do quán chiếu tinh vi, tỉ mỉ những hiện tượng ấy, đức Phật đã dạy: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Do cái tâm của chúng ta động, nên thấy cảnh giới bên ngoài là động. Tâm chúng ta tĩnh, sẽ thấy cảnh giới bên ngoài tĩnh lặng, cảnh chuyển theo tâm mà! Kinh Lăng Nghiêm có nói: “*Nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống như Như Lai*”. Tâm bọn phàm phu chúng ta là động, cho nên thấy toàn thể vũ trụ đều là động. Tâm Như Lai tĩnh lặng, cho nên trong cảnh giới của Như Lai, muôn pháp đều tĩnh lặng, tướng tịch diệt thanh tịnh! Từ những hiện tượng ấy, chúng ta có thể lãnh hội: Các tướng được biến hiện bên ngoài đều chẳng thật. [Nếu là] thật, làm sao có thể chuyển biến theo ý niệm của chúng ta được? Chúng chẳng thật! Đó là huyễn tướng, tức là Diệu Hữu! Diệu Hữu chẳng phải là Có,

Chân Không chẳng phải là Không, thể nghiệm từ chỗ này, sẽ có thể lãnh hội.

Nói cách khác, chỉ có Thiên Định rất sâu, trí huệ rất sâu, mới có thể thấy chân tướng của vũ trụ. Chân tướng là gì? Cùng một pháp giới. Đúng như các kinh Đại Thừa thường nói: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân, một tâm, một trí huệ*”, trong phần trước, chúng ta đã từng đọc: “*Một tâm, một trí huệ, lực vô úy cũng thế*”. Trong cảnh giới ấy, há có Tự hay Tha? Vì thế, có thể biết: Do đâu mà có Tự và Tha? Do từ phân biệt, chấp trước. Là khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Tự và Tha đều chẳng có, đối lập chẳng có, mâu thuẫn chẳng có, chúng ta lãnh hội từ chỗ này! Sau khi đã lãnh hội, sẽ thực hiện từ chỗ nào? Học tập như thế nào? Phải buông xuống sự đối lập với người khác, đối lập với vật, đối lập với sự (sự thì có chuyện thích làm, có chuyện chẳng thích làm) trong cái tâm của chính mình, buông xuống sự chấp trước về đối lập, buông xuống sự phân biệt về đối lập. Dần dần, chúng ta có thể “*nhi vô tán động*” (chẳng tán loạn, dao động), trở về pháp giới. Pháp giới là bản tánh vốn lành.

Lại xem câu thứ chín kể đó:

(Sớ) Do Sự tắc trùng trùng vô tận, Chỉ Quán diệc phổ nhãn tề chiếu.

(疏) 由事則重重無盡，止觀亦普眼齊照。

(Sớ: Do Sự là trùng trùng vô tận, Chỉ Quán cũng là phổ nhãn đều cùng chiếu).

Nói theo Sự, Sự là trùng trùng vô tận, vô lượng vô biên. Chúng ta thường nói là “*y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới*”; ở đây, chỉ nói tới thế giới Sa Bà. Một đại thế giới, [xét theo] thế giới Hoa Tạng, thế giới Hoa Tạng có hai mươi tầng, Sa Bà và Cực Lạc đều thuộc tầng thứ mười ba. Trong thế giới Hoa Tạng, có bao nhiêu đại thế giới? Đại thế giới là cõi hóa độ của chư Phật, trùng trùng vô tận. Hai chữ “*trùng trùng*” tuyệt diệu thay! Nếu chúng ta chưa đọc kinh Hoa Nghiêm, sẽ chẳng cảm nhận ý vị của hai chữ ấy! Phần kinh văn phía trước đã dạy cho chúng ta biết một chân tướng sự thật: Lớn và nhỏ chẳng hai!

Nay chúng ta nói “*lớn là thế giới, nhỏ là vi trần*”, lớn và nhỏ chẳng hai. Trong thế giới có vi trần, chẳng biết là có bao nhiêu. Trong vi trần có thế giới, cũng chẳng biết là có bao nhiêu. Trong thế giới có vô tận vô số vi trần, chúng ta hiểu [chuyện này] dễ dàng. Trong vi trần cũng

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh – Tịnh Hạnh Phẩm

có vô tận vô số thế giới, chúng ta chẳng hiểu. Nhưng chuyện này chẳng khó hiểu, quý vị chỉ chú tâm suy tưởng, thế giới trong vi trần và thế giới như nay chúng ta đang thấy to như nhau! Thế giới trong vi trần chẳng phóng to, thế giới của chúng ta chẳng rút nhỏ. Ai có thể vào thế giới trong vi trần? Kinh Hoa Nghiêm đã dạy: Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào. Nếu chúng ta hỏi Ngài: Thế giới trong vi trần còn có vi trần hay không? Đương nhiên là có! Vô tận vô số vi trần. Trong mỗi vi trần thuộc vô tận vô số vi trần ấy, có thế giới hay không? Có thể có! Trùng trùng vô tận mà! Thế giới trùng trùng vô tận, Lý Sự trùng trùng vô tận.

Vì thế, Chi Quán cũng “*phổ nhãn tề chiếu*” giống như vậy! Ai có thể chiếu trùng trùng vô tận thế giới? Phổ nhãn thì có thể chiếu. Ai có phổ nhãn? Chư Phật Như Lai và bậc đại Bồ Tát có phổ nhãn, thường nói là Địa Thượng Bồ Tát. Nếu dựa theo cách nói trong kinh Hoa Nghiêm, vị Phổ Hiền ấy chính là Đương Vị Phổ Hiền, tức là bậc Đẳng Giác Bồ Tát. Đẳng Giác Bồ Tát phổ nhãn tề chiếu, chúng ta tin tưởng, chẳng nghi hoặc chuyện này. Mở rộng giới hạn một chút, nói lỏng một chút, bậc Địa Thượng Bồ Tát, tức là hàng Bồ Tát từ Sơ Địa trở lên, hoặc nếu chúng ta nói cẩn thận hơn một chút, [sẽ là] từ Thất Địa trở lên, chúng ta có thể tin tưởng điều này. Kinh Hoa Nghiêm gọi cảnh giới “*phổ nhãn tề chiếu*” là “*bất tư nghị giải thoát cảnh giới*”. Cảnh giới bất tư nghị giải thoát rất khó hiểu, nhưng từ một câu ở đây, nếu quý vị chú tâm lãnh hội, tuy chẳng hiểu rõ, sẽ có thể hiểu đôi chút. Bởi lẽ, trí huệ và đức năng của con người chẳng thể nghĩ bàn. Trí huệ và đức năng vốn sẵn có trong tự tánh chẳng thể nghĩ bàn. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1481

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, cuối đoạn thứ tư trong phần trường hàng còn có một câu chưa giảng xong. Chúng ta đọc kinh văn một lượt:

(Kinh) Vân hà đắc nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quan sát lực, xa-ma-tha lực, tỳ-bát-xá-na lực, tư duy lực?

(經)云何得因力。欲力。方便力。緣力。所緣力。根力。觀察力。奢摩他力。毘鉢舍那力。思惟力。

(Kinh: Làm thế nào để đắc nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quan sát lực, xa-ma-tha lực, tỳ-bát-xá-na lực, tư duy lực?)

Trong buổi trước, chúng ta đã học đến đoạn thứ mười của phần khai thị trong bộ [Hoa Nghiêm Kinh] Sớ Sao của Thanh Lương đại sư:

(Sớ) Thập tức thử Phổ Môn chi trí vi chủ, cố đốn chiếu Phổ Môn pháp giới thời, tất nhiếp nhất thiết vi bản, vô tận vô tận, thị thử Hoa Nghiêm sở cầu Chỉ Quán.

(疏) 十即此普門之智為主，故頓照普門法界時，必攝一切為伴，無盡無盡，是此華嚴所求止觀。

(Sớ: Mười là dùng trí Phổ Môn ấy làm chủ, cho nên khi nhanh chóng chiếu soi pháp giới Phổ Môn, tất sẽ gồm thâu hết thảy làm bản, vô tận, vô tận. Đây chính là Chỉ Quán được mong cầu trong Hoa Nghiêm).

Đoạn này hết sức trọng yếu, [Thanh Lương đại sư] đã chỉ ra pháp Chỉ Quán được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Phạm vi của Chỉ Quán hết sức rộng lớn, Hoa Nghiêm dùng gì để Chỉ Quán? Chúng ta đọc bộ đại kinh này, [sẽ thấy] ở đây, ngài Thanh Lương cho chúng ta biết [cảnh giới Chỉ Quán] phát xuất từ câu thứ chín [trong lời Sớ]. Câu thứ chín đã viết: “*Sự tức trùng trùng vô tận, Chỉ Quán diệc phổ nhân tề chiếu*” (Sự là trùng trùng vô tận, Chỉ Quán cũng là phổ nhân cùng chiếu). Kinh Hoa Nghiêm lấy chuyện này làm chủ; vì thế nói “*tức thử Phổ Môn chi trí vi chủ*” (lấy ngay trí Phổ Môn này làm chủ). “*Phổ*” (普) là phổ biến, Môn (門) là pháp môn. Chúng ta thường gọi Phổ Môn là “*vô lượng pháp môn*”, nhưng nhất định phải hiểu, “*vô lượng là một, một là vô lượng, một và nhiều chẳng hai*”, đây mới là trí, đây mới gọi là Phổ Môn, dùng trí ấy làm chủ. Trí là Chỉ Quán, trong phần trước, chúng ta đã học: “*Chỉ thật sự sẽ nhất định có Quán, Quán thật sự sẽ nhất định có Chỉ. Chỉ và Quán chẳng hai. Chỉ chính là Quán, Quán chính là Chỉ*”. Đây mới là chân thật. Nói thành hai phương diện, trên thực tế là một chuyện, [đó là] hai mặt của một Thể. Tu học Phật pháp, chúng ta nói “*tu hành Phật pháp*” là tu gì vậy? Hai chữ Chỉ Quán đã bao gồm trọn hết! Vì thế, Chỉ Quán thâm nhiếp viên mãn hết thảy các pháp!

Tôi cũng từng đặc biệt thưa trình với mọi người, thầy dạy tôi, Ngài đã thay đổi danh từ, vì khi ấy tôi mới học Phật, vừa mới tiếp xúc Phật giáo chưa đầy một tháng, điều gì cũng đều chẳng hiểu. Tôi hướng

về lão nhân gia thỉnh giáo, thưa: “Con biết Phật pháp tốt đẹp, Phật pháp thù thắng, có phương pháp gì khiến cho con có thể khế nhập rất nhanh hay không?” Hỏi vấn đề ấy đúng là lớn quá! Lão nhân gia quả thật có phương tiện thiện xảo, Ngài dạy tôi: “*Thấy thấu suốt, buông xuống*”. Thấy thấu suốt là Quán, buông xuống là Chỉ, Ngài chẳng dùng [từ ngữ] Chỉ Quán. Nếu Ngài nói Chỉ Quán, sẽ khiến cho tôi hồ đồ! Ngài dùng chữ “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, dường như tôi nghe cũng có thể hiểu ý nghĩa, cũng có thể tiếp nhận. Đây là phương tiện thiện xảo. Dạy kẻ sơ học như thế nào? Thầy đã làm gương cho chúng tôi thấy, chẳng cần phải nói bằng những danh từ, thuật ngữ [chuyên biệt]! [Dùng] danh từ thuật ngữ [để giảng giải] thì có nói cả buổi cũng chẳng nói rõ ràng được! Vì thế, đây là tông cương lãnh, tông nguyên tắc tu hành trong Phật pháp, từ sơ phát tâm cho đến địa vị Như Lai, quý vị đều chẳng rời khỏi nguyên tắc này. Chỉ giúp đỡ Quán, [nghĩa là] thấy thấu suốt giúp buông xuống, buông xuống lại giúp thấy thấu suốt. Hai chuyện ấy lần lượt làm chủ và khách cho nhau, dùng làm Thê và Dụng cho nhau, giống như lên cầu thang, [trèo lên] từng tầng một đạt tới viên mãn rốt ráo.

Tôi cũng thường thưa trình cùng các đồng học: Chúng ta buông xuống hết thấy chấp trước, chẳng còn chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, sẽ là A La Hán. Buông xuống hết thấy phân biệt, đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều không phân biệt, quý vị thấy tâm thanh tịnh lắm, thanh tịnh là trí. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng, chiếu kiến cảnh giới bên ngoài; sự chiếu kiến ấy là Quán. Chỉ chính là Quán, Chỉ là Thê. Quán là Dụng của Chỉ. Quán là Thê, Chỉ là Dụng. Nhằm đảm bảo cảnh giới định tĩnh ấy nhất định được nâng cao hơn, phải Quán. Chẳng thấy thấu suốt, quý vị sẽ không buông xuống được! Đối với người thế gian, khi tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần hiện tiền, mọi người tranh nhau mong cầu, đoạt lấy. Chỉ có người thấy thấu suốt [sẽ không tranh giành], người ấy thấy thấu suốt như thế nào? Người ấy biết thế gian này là giả, là rỗng không. “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, vạn pháp vô thường, người ấy đã thấy thấu suốt. Đã thấy thấu suốt, sẽ như thế nào? Người ấy chẳng tranh, chẳng còn chấp trước nữa. Thấy thấu suốt giúp buông xuống. Sau khi đã buông xuống, sẽ có năng lực giúp cho quý vị thấy thấu suốt thêm một tầng, tăng cao hơn!

Thấy thấu suốt những gì? Thấy thấu suốt Dục Giới Thiên. Dục Giới gồm có sáu tầng trời, thù thắng hơn nhân gian của chúng ta quá nhiều. Mỗi tầng trời sau đều thù thắng hơn tầng trời trước! Tuy phước

báo lớn, thọ mạng dài, vẫn chẳng lìa khỏi sanh, lão, bệnh, tử. Đó là thấy thấu suốt! Sau khi đã thấy thấu suốt, có còn hâm mộ Dục Giới Thiên hay không? Chẳng hâm mộ! Đối với thiên vương cũng chẳng hâm mộ. Đối với Ngọc Hoàng đại đế như người Hoa đã nói, cũng không hâm mộ. Vậy là đã tiến lên một “tầng lầu” cao hơn nữa, quý vị đã buông Dục Giới xuống. Đã buông Dục Giới xuống, Sắc Giới hiện tiền. Trong Sắc Giới Thiên chẳng có dục, chẳng có những thứ dục như tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Họ có sắc tướng, có sắc thân, nhưng chẳng có ăn uống, ngủ nghỉ, nam nữ, chẳng có những thứ ấy, thanh tịnh hơn Dục Giới nhiều lắm! Quan sát cẩn thận, sẽ thấy Sắc Giới có mười tám tầng trời, tuy chẳng có Khổ Khổ, vẫn còn có Hoại Khổ, vẫn chẳng phải là rốt ráo, y như cũ! Chư thiên Dục Giới thấy những điều đó hết sức hâm mộ. Vì thế, sau khi đã thấy thấu suốt, có còn mong muốn mười tám tầng trời của Sắc Giới nữa không? Chẳng cần, buông xuống!

Lại lên cao hơn nữa, sẽ là Vô Sắc Giới Thiên. Vô Sắc Giới Thiên ngay cả thân thể cũng chẳng cần. Lũ bình phàm chúng ta thường gọi [Vô Sắc Giới Thiên] là “*linh giới*” (spirit world), họ chẳng có nhục thể. Lão Tử đã nói như thế này: “*Ngô hữu đại họa, vi ngô hữu thân*”, [nghĩa là] Ngài nói ta có mối lo âu rất lớn, là gì vậy? Ta có thân thể! Chẳng có thân thể, sẽ tốt hơn nhiều! Lão Tử nghĩ như vậy. Xác thực là chư thiên trong Vô Sắc Giới Thiên chẳng cần thân thể. Thân thể là thứ thừa thải, phiền toái; vì thế, [Vô Sắc Giới] càng thanh tịnh hơn Sắc Giới, nhưng như thế nào? Chẳng có cách nào phá vô minh, chẳng có cách nào thoát khỏi lục đạo. Cảnh giới tuy tốt đẹp, thọ mạng lâu dài. Đức Phật bảo thọ mạng của Phi Tướng Phi Tướng Thiên là tám vạn đại kiếp, chẳng có cách nào tính toán! Thế nhưng tám vạn đại kiếp tuy dài, vẫn là có số lượng, có lúc kết thúc hay không? Đương nhiên là có lúc kết thúc. Đã kết thúc thì vẫn phải đọa lạc xuống dưới, vì phía trên chẳng có gì nữa, chẳng thể tiến lên cao hơn nữa. Hiện tượng luân hồi mà! Do vậy, quý vị đã thấy thấu suốt thì mới có thể buông xuống!

Hiện tượng luân hồi là gì? Nguyên nhân căn bản là chấp trước. Chấp trước là không buông xuống được! Đối với lục đạo, chẳng buông xuống tình chấp ấy! Sau khi đã buông xuống, quý vị mới có thể vượt thoát lục đạo, chuyện này quan trọng hơn bất cứ điều gì khác! Khi nào sẽ buông xuống? Lúc nào cũng đều phải buông xuống, quý vị mới chẳng bị chướng ngại. Chẳng phải là nói “ta đến khi nào đó sẽ buông xuống”, chẳng thể được! Lúc nào cũng đều buông xuống, tâm địa sạch lâu lâu, thứ gì cũng đều chẳng có. Nếu chúng ta mong vãng sanh thế giới Cực

Lạc, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, chỉ có thế giới Cực Lạc, những thứ khác thấy đều chẳng có, vậy thì mới được! Hễ quý vị có mấy may lưu luyện nào, sẽ chẳng thể vãng sanh! Hễ có mấy may lưu luyện thế gian này, quý vị chẳng có cách nào thoát lìa thế gian này; nhưng quý vị lại phải hiểu rõ: Trong thế gian này, thân người khó có! Hãy ngẫm đến chính mình, trong một đời này, đạo đức làm người cơ bản ta có làm được hay không? Nói theo người Hoa, “*cơ bản*” sẽ là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín; nói theo Phật pháp, sẽ là Ngũ Giới, Thập Thiện, quý vị có làm được hay không?

Đối với Ngũ Giới, Thập Thiện, phải đạt tiêu chuẩn là sáu mươi điểm, đời sau mới có thể chẳng đánh mất thân người, [nghĩa là] lại sanh trong thế gian, chẳng bị mất thân người. Nếu chúng ta đối với Ngũ Giới, Thập Thiện chẳng đạt tới sáu mươi điểm, sẽ vào tam đồ, tức súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục! Vì thế, người thế gian thường nói “*người đã chết sẽ làm quỷ*”; người đã chết bèn thành quỷ, nói kiểu ấy không hợp lý! Người ta sau khi đã chết, đời sau có đến sáu chỗ để đầu thai, quỷ là một trong sáu nơi ấy, lẽ nào lại nói người đã chết đều vào quỷ đạo? Nói kiểu này chẳng suông! Nhưng nghĩ kỹ, câu nói ấy cũng chẳng phải là vô lý! Nghĩa là sao? Người ta sau khi đã chết, đúng là quá nửa đều vào quỷ đạo. Nghiệp nhân của quỷ là gì? Xan tham! Quý vị hãy ngẫm xem, trong thế gian hiện thời, cái tâm tham của chúng ta có nặng hay không? Cái này cũng muốn, cái kia cũng muốn, do như vậy nên cái này cũng chẳng thể xả để tặng cho người khác, cái kia cũng chẳng nở lòng cúng dường! Xan tham mà! Xan tham là nghiệp nhân của ngạ quỷ đạo; vì thế, ngạn ngữ có câu “*người đã chết đều biến thành quỷ*”, ngẫm ra cũng có lý! Trong thế gian này, có mấy ai như nay chúng ta đang nói, làm được Đệ Tử Quy, giữ được Ngũ Giới, Thập Thiện, quyết định chẳng đánh mất thân người? Đời sau, người ấy nhất định sanh trong cõi trời, người, tuyệt đối chẳng đọa trong ba ác đạo. Chúng ta nghĩ xem: Trong xã hội hiện thời, có mấy ai làm được? Chẳng cần nghĩ tưởng ai khác, hãy quay lại xét chính mình. Chính mình có làm được hay không? Nếu bản thân ta chẳng làm được, quý vị phải có lòng cảnh giác cao độ. Đời sau, quý vị sẽ có phần trong tam đồ, chẳng có phần trong nhân thiên! Điều này đáng sợ quá!

Do vậy, bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, ngu si, vọng ngữ lừa người, tôi nói những điều ấy là gì? Tương phản với Ngũ Thường! Trung Hoa thường nói đến “*nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*”. Vô nhân, vô nghĩa, vô lễ, ngu muội (ngu muội là vô trí), lừa gạt người khác là vô tín, đây là nghiệp nhân của tam đồ. Có người nói: “Nếu nay chúng ta nói nhân, nghĩa, lễ,

trí, tín, nhưng người khác đối với ta chẳng bận tâm [tuân thủ những điều ấy], chẳng phải là ta bị thua thiệt, bị lừa gạt ư?” Không sai! Quý vị không chịu bị thua thiệt, bị lừa gạt, vậy thì đời sau quý vị sẽ vào trong tam ác đạo. Quý vị chịu bị thua thiệt, chịu bị lừa, đời sau sẽ chẳng đọa tam đồ. Hãy tính toán chuyện này cho kỹ, chớ nên sơ ý, chớ nên qua loa! Chuyện phải nên ngưng dứt thì phải ngưng dứt, phải nên buông xuống. Chuyện đáng nên thông đạt, hiểu rõ, quý vị phải thấy rõ ràng, thấy minh bạch, đó là thấy thấu suốt, tức là Quán. Có Chỉ, có Quán!

Đạt đến “*phổ nhãn*”, trong phần trước, tôi đã nói với chư vị, [“*phổ nhãn*”] là nói về bậc Địa Thượng Bồ Tát, chẳng phải là phàm nhân! Nói nghiêm ngặt, sẽ là từ Thất Địa trở lên, rất gần với quả vị rốt ráo, [đó là] phổ nhãn. Phổ Môn, “*phổ nhãn tề chiếu*”, [nghĩa là] đối với toàn thể vũ trụ và nhân sinh, chúng ta thường nói là hoàn toàn thấy thấu triệt “*tánh, tướng, lý, sự, nhân, quả*”, chẳng có mảy may sai lầm nào, thì gọi là Đại Bồ Tát, chẳng phải là phàm nhân! Trong lục đạo, điều quan trọng nhất là nhân quả. Thiện nhân nhất định cảm thiện quả, ác nhân nhất định mắc ác báo, nhân quả báo ứng chẳng sai sót mảy may! Cổ nhân thường nói: “*Bất thị bất báo, thời hậu vị đáo*” (Chẳng phải là không báo ứng, chỉ là chưa đến lúc). Khi đã đến lúc, hối hận chẳng kịp đâu nhé! Hãy thừa dịp chưa đến lúc mà gấp rút quay đầu, đó là đúng! Chỉ cần một hơi thở chưa dứt, hãy triệt để quay đầu, sẽ được cứu. Vì thế, Chỉ Quán của Hoa Nghiêm có thể nói là Chỉ Quán đạt đến rốt ráo viên mãn, lấy trí Phổ Môn làm chủ; đây chính là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh, tức là Căn Bản Trí, [hoặc còn gọi là] Thật Trí.

“*Có đốn chiếu Phổ Môn pháp giới*” (Vì thế, nhanh chóng chiếu soi pháp giới Phổ Môn). Chúng ta thường gọi “*Phổ Môn pháp giới*” là “*trộn khắp pháp giới, hư không giới*”. “*Đốn chiếu*”: Một chiếu, hết thấy đều chiếu, chẳng sót một thứ gì! “*Tất nhiếp nhất thiết vi bạn*” (Ất đều gồm thấu hết thấy làm bạn). “*Tất*” (必) là nhất định. Nhiếp hết thấy các pháp môn làm bạn, Hoa Nghiêm là chủ, chủ và bạn chẳng hai! “*Vô tận, vô tận*”: Đây là [cảnh giới] của Hoa Nghiêm Chỉ Quán, chúng ta có thể thấu hiểu câu này. Nói đến Chỉ Quán được mong cầu trong kinh Hoa Nghiêm thì đây chính là cảnh giới của bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên. Phần kinh văn chúng ta đang đọc hiện thời [chính là cảnh giới của] hàng Thập Tín Bồ Tát, còn chưa đạt đến [Sơ Trụ], nhưng đã mấp mé gần đến, tiến lên cao hơn một cấp, sẽ là Sơ Trụ trong Viên Giáo, sẽ khế nhập cảnh giới ấy, phá một phàm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Quý vị thấy đó, buông xuống Kiến Tư phiền não, Kiến Tư phiền não là chấp

trước, buông xuống Trần Sa phiền não, Trần Sa phiền não là phân biệt, Vô Minh phiền não cũng buông xuống, Vô Minh phiền não là vọng tưởng, chẳng ở trong mười pháp giới, đã vượt thoát mười pháp giới. Vượt thoát mười pháp giới, sẽ là thế giới Hoa Tạng. Do vậy, chúng ta hiểu: Hàng Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo trở lên, sẽ đạt được Hoa Nghiêm Chỉ Quán.

Tuy trong thế giới Hoa Tạng còn có bốn mươi một tầng cấp, chư vị hãy ngắm xem: Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống. Tôi nói “*vọng tưởng*” là khởi tâm động niệm. Nói cách khác, chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, ở trong cảnh giới ấy, lấy đâu ra tầng cấp? Nếu còn có Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sẽ thấy đều trọn đủ, toàn bộ đều tồn tại, chính là như thế đó! Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều hoàn toàn chẳng có, lấy đâu ra tầng cấp? Thật sự là chẳng có tầng cấp! Chẳng có tầng cấp, [thế mà] đức Phật dạy có tầng cấp, những tầng cấp ấy do đâu mà có? Do tập khí vô trí vô minh chẳng đoạn, [tức là hành nhân] chẳng có vô minh, đã buông xuống [vô minh], nhưng chưa đoạn tập khí. Đối với tập khí, trong phân trước, tôi [đã nói] cổ nhân dùng mùi của cái bình đựng rượu để tỷ dụ tập khí, tỷ dụ ấy dễ hiểu. Cần phải tốn một thời gian dài, tự nhiên [mùi rượu trong bình] chẳng còn nữa. Cổ nhân nói: Ở đây, vận dụng [các phương pháp trừ phiền não], sẽ chẳng đắc lực. Vì sao? Chẳng thể khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm, tức là vô minh dấy lên hiện hành. Căn bản là chẳng khởi tâm, không động niệm, thanh tịnh tịch diệt; đây là chân trí. Do vậy, phép Quán của người ấy có thể quán Phổ Môn pháp giới, tức là trọn khắp pháp giới, hư không giới. Lại còn là pháp giới trùng trùng vô tận, người ấy đều thấy rõ ràng, đều thấy minh bạch. Trọn khắp pháp giới, hư không giới là một Thế, một pháp giới, cho nên mới gọi là Nhất Chân. Pháp giới mới gọi là Nhất Chân. Từ chỗ này, chúng ta sẽ lãnh hội đôi chút, thấu hiểu ít phần. Chỗ khác biệt giữa Pháp Thân Bồ Tát và chúng ta là gì? Đã nói rõ ràng [ở đây]!

Sau đó, còn có [lực] thứ mười, lực thứ mười là tư duy, tức “*tư duy lực*”.

(Sớ) Tư duy giả, trừ lượng ưng tác bất ưng tác cố.

(疏) 思惟者，籌量應作不應作故。

(Sớ: Tư duy là suy tính có nên làm hay không nên làm).

Nay chúng ta nói [tư duy] là “suy xét”. Quý vị suy nghĩ nhiều lẽ, nếu đều hiểu minh bạch, rõ ràng mọi thứ, chẳng thể nói là “hiểu rõ mười phần”, có những thứ chỉ hiểu được một, hai phần, quý vị suy nghĩ, [sẽ biết]: “Trong thế gian hiện thời, chuyện nào ta nên làm? Chuyện nào ta chẳng nên làm?” Chuyện chẳng nên làm, quyết định chớ nên làm nữa! Chuyện đáng nên làm, sẽ thực hiện tốt đẹp; đó là đúng. Đại Thừa Phật pháp có Thể và Dụng. Nói theo phía bản thân ta: Không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình là chuyện nên làm. Chuyện gây chướng ngại khiến cho cảnh giới chẳng thể nâng cao chính là chuyện chớ nên làm; phải hiểu điều này! Đối với người khác mà nói: Giúp chúng sanh lìa khổ được vui, đáng nên làm. Khiến cho chúng sanh vì ta mà chịu khổ, đây là chuyện chớ nên làm. Chúng ta phải thực hiện, phải thật sự hành! Ta thật sự tu hành, thật sự đúng lý, đúng pháp, tự nhiên sẽ gia trì người khác. [Nghĩa là] người khác trông thấy, sẽ sanh tâm hoan hỷ, tán thán, học tập theo quý vị; đây là lợi tha. Do vậy, tự lợi là lợi tha, lợi tha là thật sự tự lợi, Tự và Tha chẳng hai. Biết chuyện gì đáng nên làm, chuyện gì đừng nên làm, chuyện này quan trọng hơn bất cứ chuyện gì khác!

Thanh Lương đại sư nói mười câu này rất hay, cả mười câu đều nói là Lực. Những lực ấy có thể giúp chúng ta tăng trưởng đạo nghiệp, có thể giúp chúng ta nâng cao cảnh giới, mười loại lực mà! Đương nhiên, những gì kinh đã nói đều là nêu ra những trường hợp tiêu biểu. Hiểu rõ đạo lý này, [sẽ biết] phạm những lực nào giúp chúng ta tăng trưởng đạo nghiệp, chúng ta thấy đều phải làm. Đó là Tăng Thượng Duyên cho sự tu hành của chúng ta. Lại xem đoạn kinh văn thứ năm tiếp theo. Đoạn thứ năm nói về Thiện Xảo. Chúng ta đọc một đoạn kinh văn:

(Kinh) Vân hà đắc Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo, Duyên Khởi thiện xảo, Dục Giới thiện xảo, Sắc Giới thiện xảo, Vô Sắc Giới thiện xảo, Quá Khứ thiện xảo, Vị Lai thiện xảo, Hiện Tại thiện xảo?

(經)云何得蘊善巧。界善巧。處善巧。緣起善巧。欲界善巧。色界善巧。無色界善巧。過去善巧。未來善巧。現在善巧。

(Kinh: Làm thế nào để đắc Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo, Duyên Khởi thiện xảo, Dục Giới thiện xảo, Sắc Giới thiện xảo, Vô Sắc Giới thiện xảo, Quá Khứ thiện xảo, Vị Lai thiện xảo, Hiện Tại thiện xảo?)

Chúng ta xem phần Sớ của Thanh Lương đại sư, đây là đoạn thứ tư trong phần Biệt Thuyết.

(Sớ) Đệ tứ ư pháp thiện xảo, giai ước lưu chuyển dĩ minh.

(疏) 第四於法善巧，皆約流轉以明。

(Sớ: Thứ tư, thiện xảo đối với các pháp, đều dựa theo sự lưu chuyển để minh định [những ý nghĩa này]).

Đoạn này hoàn toàn nói về Sự, chẳng nói về Lý, mà hoàn toàn là luận định Sự! Mười câu này được chia thành ba đoạn, bốn câu đầu là “*lưu chuyển chi Thể*” (cái Thể của sự lưu chuyển). Chúng ta gọi “*lưu chuyển*” là luân hồi trong lục đạo, chẳng thoát ra được! Vì thế, những lời này nhằm chuyên nói với chúng sanh trong lục đạo, có thể nói như thế đó! “*Uẩn, Giới, Xứ, Duyên Khởi*” là Thể của sự lưu chuyển. Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới là nơi chôn để lưu chuyển, quý vị lưu chuyển tại nơi nào? Lưu chuyển trong tam giới, trong vòng tam giới. Tam giới là lục đạo, chẳng thoát ra được. “*Quá khứ, vị lai, hiện tại*” là nói tới thời gian, “*tam thế, lưu chuyển chi thời*” (ba đời là thời gian lưu chuyển). Các nhà khoa học hiện đại khá thông minh, họ đã phát hiện thời gian và không gian chẳng thật. Dưới một điều kiện nào đó, không gian bằng zéro, chẳng có không gian! Dưới một điều kiện nào đó, thời gian bằng zéro! Thời gian và không gian đều chẳng chân thật, từ ba ngàn năm trước, đức Phật đã nói rõ điều này!

Sách giáo khoa sơ học nhập môn của Tướng Tông là Bách Pháp Minh Môn Luận. Trong tài liệu giảng dạy ấy, đức Phật đã nói về không gian và thời gian. Đức Phật chia hết thầy các pháp thành năm loại lớn:

- Loại thứ nhất là Tâm Pháp.

- Loại thứ hai là Tâm Sở Pháp, tức là hiện tượng tâm lý, hoạt động tâm lý.

- Loại thứ ba nói về Sắc Pháp. Sắc pháp là vật chất. Tâm và Tâm Sở đều chẳng phải là vật chất, chúng ta gọi chúng là tinh thần, còn sắc pháp là vật chất.

- Thứ tư là nói đến Bất Tương Ứng Hành Pháp. Có một thứ như thế đấy, nó lại chẳng phải là tâm pháp, mà cũng chẳng phải là Tâm Sở Pháp. Nó cũng chẳng phải là sắc pháp, nhưng cũng chẳng có cách nào li khỏi những pháp ấy. Nói theo cách hiện thời, loại này chính là những khái niệm trừu tượng, chẳng thật! Thật ra, [bách pháp] cũng đều chẳng thật, nhưng thứ này (Bất Tương Ứng Hành Pháp) quá giả!

- Loại thứ năm là Vô Vi Pháp. Chúng là thật, vĩnh hằng bất biến.

Trong năm loại lớn ấy, không gian và thời gian đều thuộc loại Bất Tương Ứng Hành Pháp. Nói theo cách hiện thời, do đâu mà có thời gian và không gian? Do khái niệm trừu tượng, tuyệt đối chẳng là sự thật. Từ ba ngàn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy chuyện này, đến nay mới được giới khoa học phát hiện.

Các khoa học gia nói “*dưới một loại điều kiện nào đó*”, điều kiện ấy là gì? Trong Phật pháp, điều kiện ấy được gọi là Chỉ Quán, Chỉ Quán là Thiền Định. Bởi lẽ, danh từ Thiền Định là Phạn Hoa hợp dịch, gồm hai chữ. Thiền (禪) tức là chữ phiên âm [rút gọn] của Thiền Na (Dhyāna). Định (定) là văn tự Trung Hoa. Vì trong Thiền Na quả thật có ý nghĩa Định trong tiếng Hán; do vậy, người phiên dịch đã dịch Thiền Na thành Thiền Định. Giải thích, Thiền Định là Tĩnh Lự, Tĩnh (靜) là vắng lặng. Lự (慮) có nghĩa là sự tĩnh chỉ ấy chẳng chết cứng, mà là sống động. Vì thế, nó có Quán. Nếu nói nó Tĩnh chẳng có Lự, hoặc có Chỉ mà chẳng có Quán, cảnh giới cao nhất sẽ là Vô Tướng Thiên trong Tứ Thiền Thiên. Người ấy có Định, công phu định lực rất sâu, nhưng trong Định chẳng có quán chiếu. Vì thế, Định ấy là loại Định chết cứng, chẳng khởi tác dụng. Định ấy chẳng sanh trí huệ, Định ấy vĩnh viễn chẳng khai ngộ. Sai mất rồi! Phật pháp nói trong Định có cảnh giới, cảnh giới ấy là Quán.

Những điều này đã được nói trong phần trước. Những điều đã nói trong phần trước, có phạm vi to lớn, “*phổ nhãn tế chiếu*”, “*đốn chiếu Phổ Môn pháp giới*”. Phạm vi này to lớn, hàng Bồ Tát minh tâm kiến tánh mới có thể làm được. Những kẻ tu hành trong tam giới chẳng đạt đến, chẳng có Định sâu như thế. Do đó, chẳng có năng lực Chiếu to lớn như vậy. Người đắc tiểu định sẽ có năng lực quán chiếu nhỏ, đại định sẽ có năng lực quán chiếu to hơn. Công phu Định, nói nghiêm ngặt, mỗi cá nhân khác biệt! Cùng là một người, nếu người ấy thật sự tu hành, mỗi năm sẽ khác hẳn, mỗi năm sẽ một sâu hơn, trí huệ mỗi năm một lớn hơn, người ấy hằng ngày có tiến bộ! Đức Phật chỉ vì chúng ta nói khái lược. Nếu nói chi tiết, sẽ chẳng có cách nào nói được! Mỗi người mỗi khác! Ngay như mỗi cá nhân, mỗi năm đều khác nhau, mỗi tháng chẳng giống nhau. Vì thế, Tĩnh Lự hay Tịch Chiếu đều là dịch từ chữ Thiền Định. Tịch (寂) là tịch diệt, tịch diệt là Chỉ; Chiếu (照) là chiếu kiến. Đây là Quán.

“*Thiện xảo*” (善巧) hoàn toàn nói theo Quán, thấy những hiện tượng trong vũ trụ, thời gian và không gian cũng hết sức thiện xảo.

Thiện (善) là tốt, Xảo (巧) là khéo! Chúng ta không xem phần kinh văn này, nhưng nếu chúng ta quan sát kỹ lưỡng thân thể con người, quý vị hãy nói xem, có phải là thiện xảo đến tột cùng hay chẳng? Mắt có thể nhìn, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, thân có thể tiếp xúc, ý có thể biết. Quý vị thấy chuyện này, trên thực tế, trong ấy đều có! Đó là gì? “*Uẩn thiện xảo*”. Những điều tôi đã nói đều được bao gồm trong Uẩn. Uẩn chính là Ngũ Uẩn (Pañca Skandha), tức Sắc (Rūpa), Thọ (Vedanā), Tưởng (Samjñā), Hành (Saṃskāra), Thức (Vijñāna). Sắc là vật chất, nay chúng ta nói là Nhãn Căn, Nhĩ Căn, Ty Căn, Thiệt Căn, Thân Căn, Ý Căn. Ý Căn thuộc loại tâm pháp; năm căn trước đó, tức Nhãn, Nhĩ, Ty, Thiệt, Thân, đều là sắc pháp. Trong tâm pháp có Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Đó là Ngũ Uẩn.

Quý vị quan sát, tư duy cẩn thận, chúng có phải là thiện xảo tột bậc hay không? “*Xảo*” (巧) là xảo diệu. Có hai con mắt, hai con mắt thì mới điều chỉnh tiêu cự (focal length); có [điều chỉnh] tiêu cự thì mới hiển thị xa hay gần. Nếu chỉ có một con mắt, xa hoặc gần sẽ nhìn chẳng ra. Rõ rệt nhất là như khi chúng ta dùng máy chụp hình: Khi dùng một máy chụp hình, hình chụp sẽ là hai chiều. Nếu dùng hai máy chụp hình, điều chỉnh tiêu cự đúng mức, sẽ là hình lập thể (ba chiều, 3D). Ở Mỹ, tôi đã từng xem phim 3D, chẳng có gì khác, chỉ là hai máy chiếu phim đồng thời, khiến cho quý vị cảm nhận rõ ràng cảm giác lập thể! Uẩn thiện xảo đấy!

“*Giới thiện xảo*”, Giới là mười tám giới. Sáu căn, sáu trần, sáu thức, đây là mười tám giới. Sáu căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý là sáu căn. Sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Trong sáu trần, pháp trần là đối tượng của ý căn. Sáu thức là [các thức nơi] mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Mười tám món gồm sáu căn, sáu trần, sáu thức ấy đã gồm toàn thể vũ trụ. Toàn thể vũ trụ chẳng ra ngoài mười tám giới ấy. “*Giới*” (界) là “giới hạn, giới phần”, chẳng ra khỏi mười tám [giới hạn ấy]. Sáu căn, sáu thức nơi bản thân loài người chúng ta, đó là Căn Thân của chúng ta. Căn (根) là sắc thân, chúng ta gọi Thức là “tinh thần”. Cái thân của động vật là một hiện tượng do tinh thần và vật chất hòa hợp như thế đó. Cảnh giới bên ngoài gồm có lục trần, tức sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, đã bao gồm toàn thể vũ trụ. Nay đã hết thời gian rồi, hãy nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp:

(Kinh) Uân thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo.

(經) 蘊善巧。界善巧。處善巧。

(Kinh: Uân thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo).

“Xứ” (處, Āyatana) là mười hai xứ (Dvadasāyatana). Trong kinh giáo, khi đức Phật khai thị cho đại chúng, đã dựa theo căn tánh bất đồng của chúng sanh. Nói theo kiểu hiện thời, tinh thần cùng vật chất được Phật pháp gọi là “sắc, tâm”. Sắc là vật chất, Tâm là tinh thần. Đối với kẻ mê Sắc nhẹ, mê tâm nặng nề, tức là đối với phương diện tinh thần, người ấy mê nặng nề, đối với phương diện vật chất, người ấy mê nhẹ hơn, đức Phật nói Ngũ Uân. Quý vị thấy Ngũ Uân, Sắc chỉ nói một điều, Tâm nói đến bốn điều, tức là Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Đây là đức Phật thuyết pháp thiện xảo. Mười hai xứ [là để nói với kẻ] hoàn toàn tương phản với hạng người trước, kẻ đó mê tâm nhẹ, mê sắc nặng, tức là đối với phương diện vật tướng (物相, hình tướng của vạn vật) bèn mê rất nặng. Vì thế, đức Phật nói nhiều về sắc tướng. Trong Sắc, nói ra sáu trần, tức sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nêu ra sáu loại trần. Đối với thân bèn nói năm căn. Năm căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, mười một điều ấy, tức là năm căn cộng với sáu trần, mười một món đều là sắc pháp, chỉ có ý căn là tâm. Như vậy là đối với tâm pháp chỉ nói một điều, sắc pháp nói mười một điều. Đây là kẻ mê tâm pháp nhẹ, mê sắc pháp nặng, đức Phật liền nói theo cách ấy.

Nếu đối với sắc và tâm đều mê rất nặng, đức Phật bèn nói mười tám giới (Astādaśa Dhātavaḥ). Trong mười tám giới, tâm pháp được nói thành bảy món, sáu thức là tâm pháp, tức Nhân Thức, Nhĩ Thức, Ty Thức, Thiệt Thức, Thân Thức, Ý Thức, sáu món, đây là tâm pháp. Trong lục căn, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, năm căn ấy là sắc pháp, ý căn là tâm pháp. Do vậy, trong mười tám giới, tâm pháp nói ra bảy món, sắc pháp nói ra mười một món, gộp chung lại là mười tám món. Đây là đức Phật thuyết pháp thiện xảo, cho nên có ba cách thuyết pháp là Uân, Xứ, Giới. Ba cách thuyết pháp ấy mở rộng ra sẽ là toàn thể vũ trụ, quý vị hãy cẩn thận quan sát, chẳng có gì không thiện xảo!

Chúng ta xem con người. Con người được sanh ra, như trong hiện thời, dùng khoa học kỹ thuật để tạo ra con người, tạo kiểu nào cũng chẳng tạo được! Thiện xảo mà! Quý vị lại xem các tiêu động vật. Quý vị thấy trứng gà nở ra một con gà con. Con gà con vừa được sanh ra, quý vị hãy quan sát nó cẩn thận. Chúng ta dùng khoa học kỹ thuật tạo ra con gà con, có thể tạo ra một quả trứng nở ra gà giống như vậy, tinh xảo dường

ấy hay không? Vũ trụ tạo ra vạn vật, thiện xảo đến tột cùng. Để hình dung chuyện ấy, bọn phàm phu chúng ta chỉ đành dùng bốn chữ “*chẳng thể nghĩ bàn*”. Chúng ta thấy muôn hình muôn vẻ trong vũ trụ, vì sao có thể thiện xảo dường ấy? Do vậy, các tôn giáo đều nói những thứ ấy do thần tạo ra, chẳng phải do con người làm ra, mà là do thần tạo ra. Nhưng [cách nói ấy] lại có vấn đề: Thần tạo ra vạn vật, ai tạo ra thần? [Nếu bảo] “thần không do ai tạo”, nói kiêu ấy chẳng suông! Thần không do ai tạo mà có, vậy thì vạn vật chẳng bắt buộc phải do thần tạo ra, mà cũng có thể tự mình có. Mâu thuẫn trong cách nói này hết sức nhiều! Chúng ta thấy đức Phật giải thích như thế nào? Đức Phật nói tới duyên khởi, vạn pháp do nhân duyên sanh. Duyên hết sức phức tạp; nay chúng ta miễn cưỡng gọi Duyên là “điều kiện”. Nó phải trọn đủ khá nhiều điều kiện, hiện tượng do vậy sẽ phát sanh. Các điều kiện ấy nếu thiếu một, hai điều, hiện tượng sẽ chẳng thể phát sanh. Vì thế, đức Phật giải thích hiện tượng vạn hữu trong vũ trụ bằng “nhân, duyên, quả”, nói đến ba điều; nhưng Ngài chẳng nói đến nhân mà nói về duyên!

Cái nhân của y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, chính là các chủng tử nghiệp tập được chứa đựng trong A Lại Da Thức, gần như hết thảy chúng sanh thảy đều có. Do vậy, trong A Lại Da Thức của mỗi người, cũng là trong nội tâm của quý vị, có chủng tử Phật, có chủng tử Bồ Tát, có chủng tử Thanh Văn, [chủng tử] Duyên Giác, có chủng tử trời, có chủng tử người, mà cũng có chủng tử ngựa quỷ, địa ngục, súc sanh, thảy đều trọn đủ. Trong tâm thảy đều trọn đủ! Chủng tử nào sẽ dậy lên hiện hành? Phải nhờ vào duyên. Chủng tử chẳng có duyên, nó sẽ không thể dậy lên hiện hành, cũng có nghĩa là nó sẽ không thể hiện tượng, nhất định phải cậy vào duyên. Vì lẽ này, Phật pháp nói “*duyên sanh*”, chẳng nói “*nhân sanh*”, [luôn luôn] nói là “*duyên sanh*”.

Bốn pháp duyên sanh là Thân Nhân Duyên, Sở Duyên Duyên, Vô Gián Duyên, và Tăng Thượng Duyên. Đây là nói đại lược. Đức Phật quy nạp vô lượng nhân duyên thành bốn loại lớn. Trong bốn loại lớn ấy, ba loại lớn đầu tiên bản thân chúng ta đều có, chỉ có một loại Tăng Thượng Duyên là ở ngoài, là trợ duyên bên ngoài, còn ba thứ kia chính bản thân ta đều trọn đủ.

Sở Duyên Duyên là những gì chúng ta mong mỏi. Chúng ta mong mỏi chủng tử nào sẽ dậy lên hiện hành; đây là Sở Duyên Duyên. Trong kinh giáo, đức Phật thường diễn tả điều này bằng câu: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Sở Duyên Duyên là tâm tưởng. Thật sự là chủng tử của mười pháp giới chúng ta đều có. Nay chúng ta đang tâm

tâm niệm niệm mong muốn điều gì? Mong sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới làm Phật, ý niệm ấy chính là Sở Duyên Duyên. Sở Duyên Duyên thù thắng, thù thắng khôn sánh! Quý vị chẳng nghĩ gì khác, mong làm Phật. Vậy thì vì sao rất nhiều người niệm Phật chẳng thể vãng sanh? Tâm niệm của họ chẳng chuyên! Tuy tưởng Tây Phương Cực Lạc thế giới, nhưng vẫn nghĩ tới tiếng tăm, lợi dưỡng, vẫn nghĩ tưởng ngũ dục, lục trần, vậy là chẳng có cách nào hết! Tâm tưởng của họ chẳng thuần, tạp loạn. Vì thế, người ấy chẳng thể vãng sanh được! Đạo lý ở chỗ này.

Do vậy, kinh Vô Lượng Thọ đã dạy: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, sẽ thành công. Phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm, thưa cùng chư vị, đều thuộc loại Sở Duyên Duyên. Một mực chuyên niệm cũng là Vô Gian Duyên. Quý vị chẳng thể gián đoạn chuyện này. Gian đoạn sẽ không được, niệm tại đâu, nghĩ tại đó. Quý vị chớ nên thay đổi ý niệm. Ý niệm thay đổi, nhất niệm sẽ bị gián đoạn. Do vậy, chúng ta quan sát cẩn thận, quan sát chính mình, quan sát người khác, [sẽ thấy] nguyên nhân khiến cho công phu niệm Phật chẳng đắc lực, chẳng thể thành tựu là ở chỗ nào? Tạp niệm quá nhiều! Kẻ ấy chẳng phải là chuyên niệm, chẳng phải là nhất tâm, mà là loạn tâm, quá nhiều vọng niệm! Vọng niệm, tạp niệm, làm sao có thể thành công cho được? Há có lẽ ấy! Nếu nhất tâm chuyên niệm, sẽ thành công.

Niệm niệm chẳng quên, đây là chuyên niệm. Nói thật thà, chẳng cần một thời gian rất dài, ba năm hoặc năm năm. Thông thường, phần lớn là ba năm, tối đa là năm năm, quý vị sẽ thành công. Sau khi đã niệm thành công, vãng sanh tự tại, quý vị muốn vãng sanh, sẽ thật sự vãng sanh. Chẳng muốn trụ trong thế gian này, đi sớm một chút, đâu có thọ mạng mà chẳng cần đến, quý vị có công phu này. Có công phu này, vẫn ở trong thế gian thêm mấy năm nữa, đó là gì? Đó là vì có duyên phận. “*Duyên phận*” là trong thế gian này còn có khá nhiều người có thể tiếp nhận sự giáo huấn, tiếp nhận sự khuyên dạy của quý vị. Quý vị khuyên họ niệm Phật, họ chịu nghe theo. Người khác khuyên họ niệm Phật, họ không tin tưởng, quý vị có duyên với họ. Vậy thì quý vị do giúp đỡ kẻ hữu duyên, bèn trụ trong thế gian này thêm mấy năm nữa. Cái hay là quý vị thật sự đắc công phu thành phước, chưa phải là nhất tâm. Hễ công phu thành phước, sanh tử bèn tự tại.

Khi nào muốn ra đi, bèn ra đi lúc ấy; muốn trụ thêm mấy năm nữa cũng được, chẳng trở ngại. Đó gọi là “*sanh tử tự tại*”. Đối với thế gian này, xác thực là chẳng nhiễm mấy trần. Đối với những thứ tốt đẹp kiểu nào đi nữa, chẳng hề tham luyến, chẳng động niệm. Đối với những thứ

chẳng tốt đẹp đến mấy đi nữa, cũng sẽ chẳng dấy lên ác niệm, chẳng có sân khuê. Nói cách khác, lục căn tiếp xúc hết thấy người, sự, vật, xác thực là chẳng dấy lên tham, sân, si, mạn, nghi, những điều ấy đều gọi là vọng niệm, chẳng khởi lên những thứ ấy! Ý niệm ấy là gì? Xác thực là Chỉ Quán như vừa mới nói trong phần trước! Không khởi tâm động niệm là Chỉ, hiểu rành mạch, rõ ràng, minh bạch là Quán. Quán là Huệ, có Định và Huệ. Định là không khởi tâm, không động niệm, chẳng có chuyện gì không hiểu rõ ràng, không hiểu rành rẽ, Quán đấy! Có Chỉ, có Quán.

Trong một đời, chúng ta phải đổ công dốc sức, thật sự đổ công dốc sức ở chỗ này, công phu có thể đắc lực, tức là quý vị thật sự có thể buông xuống. Quý vị thật sự mong công phu đắc lực, nhưng lại không buông xuống được, vậy là không có cách chi hết! Vì sao bao nhiêu người công phu không đắc lực? Do chẳng buông xuống cảnh duyên. “Cảnh” (境) là nói đến vật chất, “duyên” (緣) là nói tới nhân sự. Quý vị còn có người thân ái, hoặc người ưa thích không buông được. Đây là “duyên”. Quý vị còn có tài sản, còn có tiếng tăm, lợi dưỡng không buông xuống được. Đây là vật chất, thuộc về cảnh giới. Thấy đều phải buông xuống! Không chỉ là nhân gian phải buông xuống, mà cảnh giới trên cõi trời tốt đẹp ngàn ấy cũng đều phải buông xuống. Nếu quý vị chẳng buông xuống được, sẽ như thế nào? Không buông xuống được, trong tương lai sẽ sanh lên trời, chẳng đến thế giới Cực Lạc được!

Vô Trước, Thiên Thân, và Sư Tử Giác là ba anh em học Phật, công phu đều khá lắm. Các Ngài tu Duy Tâm Thức Định, tu đến mức độ khá lắm. Sư Tử Giác vãng sanh trước, các Ngài cầu sanh về Di Lạc Tịnh Độ trong Đâu Suất Thiên. Ba người ước định, người nào đi trước, đến đó, phải nhanh chóng trở về báo tin. Sau khi Sư Tử Giác vãng sanh, từ đầu tới cuối chẳng trở về, chẳng có tin tức chi hết! Sau đấy, Vô Trước Bồ Tát cũng vãng sanh, sau khi sanh lên Đâu Suất Thiên, ngay lập tức quay về, báo với Thiên Thân Bồ Tát. Thiên Thân Bồ Tát hỏi: “Vì sao ba năm anh mới trở lại báo tin?” Ngài nói: “Ta gặp mặt Di Lạc Bồ Tát, ngay lập tức trở về. Cõi trời và nhân gian thời gian sai khác rất lớn. Một ngày trong Đâu Suất Thiên là bốn trăm năm trong nhân gian” Quý vị nghĩ xem, ba năm, người ta ở trên đó vừa gặp mặt liền quay về ngay, đã mất ba năm! Một ngày trên đó là bốn trăm năm trong nhân gian. Thiên Thân bèn hỏi: “Sư Tử Giác thì sao?” Vô Trước nói Sư Tử Giác đã tới tầng trời thứ tư của Dục Giới là Đâu Suất Thiên. Đâu Suất Thiên có ngoại viện, những thiên nữ ở ngoại viện rất đẹp, [Sư Tử Giác] bị thiên nữ mê hoặc,

hiện thời còn chưa đến nội viện! Hãy nghĩ phước báo trên cõi trời nhân gian chẳng thể sánh bằng, gặp cảnh giới ấy, quý vị có thể bỏ được hay không? Quý vị có thể buông xuống hay không? Có thể thấy thấu suốt hay không? Vì lẽ ấy, lục đạo rất khó vượt thoát. Chuyện này cũng khó trách đức Phật dạy đệ tử, “*lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”, có đạo lý đây!

Chớ nên tham cầu hưởng thụ. Tập khí tham cầu hưởng thụ rất nặng, thuận cảnh thiện duyên hiện tiền, ngay lập tức quý vị đọa lạc. Phải bỏ, trong lúc bình thường phải bỏ, càng bỏ sạch càng hay! Vì sao? Chẳng có vướng mắc! Đối với chuyện này, nói “*bỏ*” nghĩa là trong tâm không chấp trước, thật sự buông xuống. Nhưng có cần phải buông xuống nơi Sự hay không? Sự có thể ảnh hưởng đến cái tâm của quý vị; vì thế, đức Phật dạy kẻ sơ học phải buông xuống từ Sự. Còn như người tu hành trong tứ thánh pháp giới, do đã vượt thoát lục đạo luân hồi, có buông xuống nơi Sự hay không, chẳng sao cả! Tâm họ đã thanh tịnh, quyết định chẳng có tham nhiễm. [Nếu] họ có tham nhiễm, sẽ không thoát khỏi lục đạo. A La Hán thoát khỏi lục đạo, [tức là] trong Kiến Tu phiền não, [các Ngài] chẳng có năm Lợi Sử, mà năm Độn Sử³⁹ cũng chẳng có. Kiến Tu phiền não bao gồm Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, Tà Kiến, [những kiến chấp ấy] đều chẳng có, tham, sân, si, mạn, nghi chẳng có, thấy đều đoạn hết sạch, sẽ chứng quả A La Hán. Có Sự hay không, chẳng liên quan chi hết, chẳng tiêm nhiễm mảy may nào! Người ấy thật sự thấy thấu suốt.

Phàm phu không được! Quý vị thấy sắc nghe tiếng bèn khởi tâm động niệm, hồng mắt rồi! Khi ấy, làm như thế nào? Giống như chúng ta cũng mong cầu đời nghiệp vắng sanh, hãy tận hết sức tránh né, tận hết sức trừ bỏ, lìa khỏi cảnh duyên. Đây là hợp lý! Quý vị công phu chẳng đủ, chẳng thấy thấu suốt, chỉ đành dùng phương pháp này. Sử dụng phương pháp này lâu dài, sẽ dần dần trở thành thói quen, rất có hiệu quả; khi lâm chung, niệm Phật chẳng nảy sanh chướng ngại. Phải hiểu [điều này]! Do vậy, đối với kinh này, trong các phần trước, tôi đã trình bày cùng quý vị: Kinh chẳng thể không nghe, chẳng thể không đọc, chẳng thể không niệm Phật, chẳng thể không trì giới, chẳng thể không tu phước, chẳng thể không cầu sanh Tịnh Độ. Như vậy thì mới có thể bảo đảm

³⁹ Lợi Sử chính là năm thứ kiến (Kiến phiền não), tức Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, Tà Kiến. Độn Sử (Tu phiền não) là tham, sân, si, mạn, nghi.

chúng ta vãng sanh Tịnh Độ trong một đời này. Kẻ mới học, người tu lâu, đều phải thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình.

(Kinh) Duyên khởi thiện xảo.

(經)緣起善巧。

(Kinh: Duyên khởi thiện xảo).

Trong một phẩm thuộc phần trước, chương thứ nhất là “*duyên khởi thâm thâm*” (duyên khởi rất sâu), Thanh Lương đại sư đã chú giải: “*Duyên khởi, Lục Địa quảng minh*”, nghĩa là đến phần sau, trong phẩm Thập Địa, nơi chương Lục Địa, sẽ nói rất cặn kẽ [về duyên khởi]. Trong phần trước, chúng ta đã thấy duyên khởi quá sâu. Bốn câu “*Uẩn, Xứ, Giới, Duyên Khởi*” chính là Thẻ của sự lưu chuyển. Xác thực là ai đang lưu chuyển luân hồi trong lục đạo? Bốn điều ấy đều có dính líu! Ngũ Uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, “*duyên khởi*” (Pratītya Samutpāda) có thể nói là Thập Nhị Nhân Duyên (Dvādaśanidāna). Trong Thập Nhị Nhân Duyên, có quá khứ, hiện tại, vị lai, mười hai nhân duyên trong ba đời! Chúng tôi giới thiệu đơn giản đôi chút về danh từ Thập Nhị Nhân Duyên. Thứ nhất là Vô Minh (Avidyā), thứ hai là Hành (Saṃskāra), thứ ba là Thức (Vijñāna), thứ tư là Danh Sắc (Nāmarūpa), thứ năm là Lục Nhập (Ṣaḍāyatana), thứ sáu là Xúc (Sparsā), thứ bảy là Thọ (Vedanā), thứ tám là Ái (Trṣṇā), thứ chín là Thủ (Upādāna), thứ mười là Hữu (Bhava), thứ mười một là Sanh (Jāti), thứ mười hai là Lão Tử (Jarāmaṇa), mười hai danh tướng ấy. Vô Minh ở đây chẳng phải là Căn Bản Vô Minh, trong kinh luận, đức Phật bảo: Đấy chính là Chi Mạt Vô Minh. Vô Minh [trong Thập Nhị Nhân Duyên] là Chi Mạt Vô Minh, chẳng phải là Căn Bản Vô Minh (Mūlāvidyā). Vô Minh duyên Hành, Vô Minh ở đây là tập khí phiền não, là chủng tử trong A Lại Da Thức. Chủng tử gặp duyên, duyên là gì? Duyên là hạnh nghiệp. Gặp duyên, người ấy sẽ đầu thai, Thức bèn đầu thai. Vì thế, Vô Minh và Hành là cái nhân trong đời quá khứ, từ Thức đến Thọ là quả báo trong đời này. Trong Phật pháp, có Dẫn Nghiệp và Mẫn Nghiệp. Hành chính là Dẫn Nghiệp, dẫn dắt quý vị đi đầu thai.

Đầu thai cũng phải có điều kiện, chẳng phải là vô điều kiện. Con cái và cha mẹ có bốn loại duyên, đức Phật dạy điều này! Nếu chẳng có cái duyên ấy, nó sẽ chẳng thể đầu thai vào nhà quý vị:

1) Loại thứ nhất là báo ân. Trong quá khứ, quý vị có ân đối với nó, nó hết sức cảm ơn, sẽ đầu thai làm con cái trong nhà quý vị. Đưa con ấy

từ bé cũng rất ngoan ngoãn, hiếu tử hiền tôn (con hiếu, cháu hiền). Do có cái nhân từ đời quá khứ, đây là báo ân.

2) Thứ hai là báo oán. Trong đời quá khứ, quý vị có xích mích đối với nó, có cừ oán, oán hận, đời này nó đến báo cừ. Nó sẽ là đứa con ngỗ nghịch, bất hiếu, bại hoại gia đình, có thể khiến cho quý vị tan cửa nát nhà, đến báo cừ mà!

3) Loại thứ ba là trả nợ. Trong đời quá khứ, quý vị đã bố thí cho nó rất nhiều, hoặc là nó thiếu nợ quý vị rất nhiều. Đời này gặp gỡ, nó còn có phước báo, bèn đến để trả nợ. Như vậy thì con cháu sẽ cung phụng quý vị về mặt vật chất chẳng thiếu thôn, tuy chẳng có hiếu tâm, chẳng có lòng cung kính đối với cha mẹ, nhưng sẽ chiếu cố đời sống của cha mẹ. Lại còn tùy thuộc vào nợ nhiều hay ít. Nếu thiếu nhiều, nó sẽ trả nhiều, cuộc sống vật chất của quý vị rất sung túc. Nếu thiếu nợ ít, nó sẽ trả ít, miễn cưỡng làm cho quý vị có thể sống qua ngày, quý vị chẳng được dư dả chi cả!

4) Lại còn có một loại là đòi nợ, tức là cha mẹ thiếu nợ nó. Thiếu nợ ít, đại khái là trẻ sanh ra, sống đến ba, bốn tuổi bèn chết ngắc, nó bỏ đi. Thiếu nợ nhiều, mười mấy tuổi, hai mươi tuổi mới chết, nó ra đi. Quý vị vun quén cho nó học hành, học đến khi tốt nghiệp đại học, chết ngắc, [cha mẹ] tốn không ít tâm huyết, hao tổn chẳng ít tiền. Đòi nợ đây mà!

Bốn thứ duyên đây nhé! Chẳng có bốn loại duyên ấy, sẽ chẳng sanh vào nhà đó!

Vì thế, hiện thời, chúng tôi thấy rất nhiều người làm cha mẹ than với tôi trẻ nhỏ khó dạy. Do nguyên nhân nào? Đại khái đều là do báo oán, đều là do đòi nợ. Vì thế, chính mình phải suy nghĩ, quý vị có phải là ưa thích bố thí, thích cúng dường, thích giúp đỡ những người khổ sở, khó khăn hay không? Quý vị bố thí ân đức, vậy thì con cái quý vị sẽ tốt đẹp, đều đến để báo ân, đều đến để trả nợ, chẳng phải là báo oán, chẳng nhằm đòi nợ. Làm sao chẳng tốt đẹp cho được? Nếu khởi tâm động niệm đều là ích kỷ, luôn mang ý niệm tôn người, lợi mình, thôi rồi! Trong tương lai, con cháu của quý vị toàn là đến đòi nợ, hoặc đến báo oán, chuyện này phiền toái to lớn!

Một người trong một đời, bất luận là ai, những chuyện gặp gỡ suốt một đời trong thế gian này đều có mối quan hệ nhân quả báo ứng với đời trước. Nếu quý vị hiểu rõ ràng, sẽ chẳng oán trời, sẽ chẳng hờn người. Vì sao? Tự làm tự chịu, quý vị có thể trách ai được chớ? Đức Phật đã giảng những chuyện này quá rõ ràng. Người một nhà, con hiếu, cháu hiền, chẳng phải là chuyện dễ! Trong đời quá khứ, đã bố thí ân đức, làm

lành tích đức; do vậy, người ấy mới có quả báo tốt lành đó. Phạm là những kẻ ích kỷ, tổn người, lợi mình, tuyệt đối chẳng có con cháu tốt đẹp! Chư vị hãy xem xét kỹ càng lịch sử Trung Hoa và ngoại quốc, rồi quý vị lại nhìn kỹ xã hội hiện thời, xem xét những dòng họ quý tộc đây quyền thế, hãy xem con cháu họ có thể hưng vượng mấy đời? Hai đời là đã khá lắm rồi, chẳng hề có ba đời đâu nhé! Do đạo lý nào? Quý vị học nhiều Phật pháp sẽ hiểu rõ, chẳng cần phải hỏi ai khác!

Vì thế, Vô Minh (無明) và Hành (行) là chủng tử của nghiệp tập đời trước, đời này gặp duyên, tức là quý vị và cha mẹ có bốn loại duyên ấy, sẽ đầu thai vào nhà họ. Đầu thai là Thức, người Hoa gọi Thức là “*linh hồn*”, nó đến [đầu thai].

Kế đó là Danh Sắc (名色). Đại khái, Danh Sắc là thọ mạng trong một, hai tuần. Nó chỉ là một khối thịt, gọi bằng gì cũng đều không được, cho nên gọi nó là Danh Sắc. “*Danh*” là nói tới tinh thần, “*Sắc*” là nói về vật chất. Nó là tinh thần và vật chất hỗn hợp trong cùng một khối thịt.

Danh từ kế tiếp là Lục Nhập (六入). Lục Nhập là thai nhi đã thành hình người, có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Nó có hình dáng giống như một người, nhưng chưa thể gọi là người, bèn gọi là Lục Nhập.

Mãi cho đến khi nó sanh ra, khi sanh ra bèn gọi là Xúc (觸). Nó tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, thoát khỏi thân mẹ bèn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài. Xúc là từ sanh ra cho đến già chết, hằng ngày quý vị luôn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài.

Thọ (受) là quý vị cảm nhận. Cảm nhận khổ, lạc, ưu, hỷ, xả.

Đây là năm thứ quả báo trong đời hiện tại, tức Thức, Danh Sắc, Lục Nhập, Xúc, Thọ. Ba thứ đầu trong năm loại này là khi đang ở trong thai, khi còn đang ở trong thai mười tháng. Sanh ra thì gọi là Xúc, bèn có Thọ. Do vậy, Xúc và Thọ là suốt đời cho đến khi già, chết. Đó là quả! Thọ khổ, thọ lạc, lục căn tiếp xúc khổ, lạc, ưu, hỷ, xả, trong Phật pháp gọi những điều này là Mãn Nghiệp, tức là những quả báo đạt được trong đời này từ những việc hành thiện, tạo ác trong đời trước. Trong đời hiện tại, ngoài việc hứng chịu quả báo ra, kẻ ấy sẽ còn tạo tác. Tạo tác đâu nhiều, đức Phật đã quy nạp chúng thành ba điều, tức là ba chi trong hiện tại, là gì vậy? Chính là nghiệp nhân cho đời sau. Điều thứ nhất là Ái (愛). Ái là Vô Minh, Ái là phiền não. Ý nghĩa này là hiểu theo nghĩa rộng. Người mà ta ưa thích thường mong mỏi ở chung một chỗ. Kẻ ta chẳng ưa, hy vọng hẳn sẽ xa lìa ta. [Những điều ấy] đều dùng chữ này (Ái) để biểu thị. Do vậy, hàm nghĩa (ý nghĩa được bao hàm) trong chữ này rất

rộng, rất sâu.

Ái là một ý niệm. Hễ có ý niệm ấy, kẻ đó sẽ mong đạt được. Vì thế, [chi nhân duyên] tiếp theo gọi là Thủ (取), tức là đạt được. “Thủ” ở đây hiểu theo nghĩa rộng, [có ý nghĩa] ham thích, mong mỏi ta sẽ đạt được; đối với thứ ta chẳng ưa thích, mong mỏi sẽ xa lìa. Những điều ấy đều thuộc về Thủ, dùng chữ này để biểu thị. Chúng ta chia hết thấy cảnh duyên bên ngoài, “cảnh” (境) là hoàn cảnh vật chất, “duyên” (緣) là hoàn cảnh nhân sự, thành hai loại lớn: Một là yêu, hai là ghét, tức là chán ghét nó. Chia thành hai loại lớn ấy! Do vậy, Ái có hai loại lớn, Thủ cũng có hai loại lớn. Ưa thích thì mong mỏi đạt được, chẳng ưa thích thì mong mỏi vứt bỏ, đều thuộc về Thủ. Tạo tác đấy nhé! Hiện thời đang tạo tác. Do tạo tác, trong A Lại Da Thức của quý vị lại có chủng tử. Hễ có chủng tử thiện ác, bèn có một cái Hữu (有). Chủng tử thiện ác ấy chính là Vô Minh và Hành trong đời sau. Hiện tại gọi nó là Hữu, đời sau gọi nó là Vô Minh và Hành. Vì thế, đời sau, quý vị sẽ lại đi đầu thai!

Hai chi trong vị lai, tức là đời sau quý vị lại có Sanh. Hễ có Sanh bèn có Lão Tử. “Sanh” là không nhất định thọ sanh vào một đường nào trong lục đạo. Bất luận ở trong đường nào, đều có lão, đều có tử. Đức Phật nói mười hai chữ, mười hai danh từ, chỉ rõ nhân quả ba đời, chúng ta chớ nên không biết chuyện này! Nếu quý vị biết đạo lý này, dầu trong đời này có rất nhiều chuyện chẳng như ý, ta hiểu đây là gì? Chính là trong đời quá khứ, ta đã tạo tác hết thấy quả báo bất thiện! Đã hiểu, ta sẽ sửa lỗi, đổi mới, nhất định sẽ đoạn ác tu thiện trong một đời này. Như vậy thì sẽ có thể biến đổi quả báo trong một đời này!

Gần đây, có không ít đồng học đã quay Liễu Phàm Tứ Huấn thành phim bộ nhiều tập. Quay phim sớm nhất là Mã Lai, phim chỉ có hai tập, dài hai tiếng đồng hồ, cũng khá hay khéo, tôi đã xem rồi. Sau này, tại Bắc Kinh, chúng tôi đã một lần cho quay phim dài sáu tiếng. Trong sáu tiếng ấy, có những chỗ không thỏa đáng cho lắm; vì thế, sau đó, rút gọn thành bốn giờ. Còn có rất nhiều đồng học khác đưa kịch bản cho tôi xem, đều mong mỏi sẽ được quay thành phim. Bản thân chúng tôi cũng sang Bắc Kinh tìm một người bạn, chúng tôi muốn quay một bộ phim TV nhiều kỳ dài đến hai mươi tập. Phim hai, ba tập, đài truyền hình chẳng tiếp nhận, tối thiểu là hai mươi tập, phim Liễu Phàm Tứ Huấn đấy nhé. Sửa đổi vận mạng như thế nào? Vận mạng chắc chắn là có, do nghiệp nhân trong đời trước, đời này hứng chịu quả báo, mạng đã định sẵn rồi! Tuy vận mạng đã định, vẫn có thể sửa vận mạng, chẳng phải là không thể sửa. Vì sao? Cái nhân do chính mình đã tạo, đương nhiên là chính

Quyển I - tập 1481

mình hứng chịu cái quả! Đã là chính mình tạo nhân, chính mình sẽ có thể sửa đổi cái nhân đó! Do vậy, quý vị nhất định phải hiểu: Kẻ khác đến giúp quý vị sửa đổi, đó là giả trá, gạt người! Xem tướng, đoán mạng, sửa đổi Phong Thủy gì đi nữa, toàn là lừa người! Hãy sửa từ khởi tâm động niệm của chính quý vị. Vì thế, Liễu Phàm Tứ Huấn là một giáo huấn rất tốt.

Ngoài ra, còn có một bộ sách là Du Tịnh Ý Ngô Táo Thần Ký cũng hết sức hay! Nếu quay thành phim nhiều tập, tôi tin là còn hay khéo hơn Liễu Phàm Tứ Huấn. Nhưng tài liệu về ông ta chẳng phong phú như tiên sinh Liễu Phàm, chỉ có một người đồng hương là La tiên sinh viết một thiên truyện ký về ông ta, tức là tác phẩm Ngô Táo Thần Ký (ký sự về chuyện gặp ông Táo), viết rất hay! Hai hôm nay, pháp sư Ngô Đạo đem đến một kịch bản phim truyền hình cho tôi xem. Tôi xem xong, thấy không dài, sáu tập. Đây là [kịch bản phim] Du Tịnh Ý Ngô Táo Thần Ký được viết rất tốt, khá hấp dẫn, có thể quay thành phim để lưu thông, nhằm dạy người ta sửa đổi vận mạng như thế nào. Đây gọi là “*phùng hung hóa cát, ngộ nạn thành tường*” (gặp hung hiểm mà thành tốt lành, gặp nạn bèn thành may mắn).

Đức Phật giảng về nghiệp nhân quả báo rất sâu, rất rộng, rất kín nhiệm. Ở đây, điều quan trọng nhất là trong một niệm có trọn đủ mười hai nhân duyên. Chớ nên chẳng chú ý đến ý niệm, chớ nên không cần thận. Một niệm sanh ái (yêu mến) tức là Vô Minh dậy lên. Vô minh là gì? Chẳng liễu giải chân tướng sự thật, quý vị mới có thể khởi tâm động niệm. Nếu quý vị liễu giải chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là gì? “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, trọn chẳng thể được*”, người liễu giải chân tướng sự thật, tâm địa thanh tịnh, bất luận cảnh giới gì hiện tiền, đều như như bất động, hiểu rành mạch. Đây là Quán Chiếu, là Định Huệ. “Như như bất động” là Định; “hiểu rành mạch” là Huệ. Do vậy, tâm quý vị vừa động một niệm, chúng ta nói là “*dấy động cảm tình*”, vô minh bèn khởi lên. Do cảm tình, quý vị mới tạo nghiệp, đó là Hành. Quý vị chuyên tâm nghĩ tới nó, đó là Thức. Thức kết hợp với Sắc thành Danh Sắc. Lục căn, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, đều chuyển theo ý niệm của quý vị, đó gọi là Lục Nhập. Lục Nhập xúc động sự cảm nhận, tức là Xúc. Ba thứ cảm nhận là khô, lạnh, vô ký đều tự nhiên dậy lên. Đó là Thọ. Triền miên chẳng bỏ là Ái. Ở đây, hãy ghi nhớ, ghét bỏ, ôm nổi oán hận, chẳng vui thích, cũng chẳng chịu buông xả, khó chịu mất vài ngày. Những điều này đều thuộc về Ái.

Nay đã hết thời gian rồi, phía sau hãy còn có mấy điều chúng tôi

chừa lại để lần sau có thời gian, sẽ học tập tỉ mỉ cùng các vị đồng học. Những điều ấy sẽ giúp cho chúng ta quan sát chân tướng sự thật.

Tập 1482

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ năm trong phần trước của phần trường hàng. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt để quý vị dò đúng chỗ.

(Kinh) Vân hà đắc Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo, Duyên Khởi thiện xảo?

(經)云何得蘊善巧。界善巧。處善巧。緣起善巧。

(Kinh: Làm thế nào để đắc Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo, Duyên Khởi thiện xảo?)

Chúng ta đọc tới chỗ này. Đối với mười thiện xảo trong đoạn này, bốn câu đầu trong phần mười thiện xảo nói về “*lưu chuyển chi Thể*” (cái Thể của sự lưu chuyển), “*lưu chuyển*” (流轉) là sanh tử luân hồi, luân hồi trong lục đạo. “*Uẩn, Giới, Xứ*” tức là Ngũ Uẩn, mười tám giới, mười hai xứ, và duyên khởi, đều là nói về Thể. Tiếp đó, Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới là nói tới nơi chốn để quý vị lưu chuyển, luân hồi. Quý vị luân hồi ở nơi đâu, ở chỗ nào, nêu ra nơi chốn. Sau đây nói “*quá khứ, vị lai, hiện tại*” là nói về thời gian. Chúng ta có thể nói Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới là không gian; “*quá khứ, hiện tại, vị lai*” là thời gian. Ở trong không gian và thời gian nào sẽ phát sanh hiện tượng sanh tử luân hồi? Trong phần trước, đã giới thiệu Ngũ Uẩn, mười tám giới, mười hai xứ. Hôm nay, chúng tôi nói về Duyên Khởi thiện xảo để biết sanh tử luân hồi rốt cuộc là chuyện như thế nào? Thông thường, nói theo Phật pháp, điều này thuộc về nhân duyên, tức là nhân duyên quan. Bích Chi Phật trong tứ thánh [pháp giới] học tập điều này. Trong kinh luận, đức Phật đã nói về những chuyện này rất nhiều!

Trước hết, chúng tôi phải giới thiệu duyên khởi đôi chút. Duyên khởi là gì? Phật pháp thường nói ba chữ “*nhân, duyên, quả*”. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói về bốn thứ duyên sanh ra pháp:

- Duyên thứ nhất trong bốn duyên là Thân Nhân Duyên; nói thật ra là nhân.
- Duyên thứ hai gọi là Sở Duyên Duyên.
- Duyên thứ ba là Vô Giác Duyên.

- Duyên thứ tư là Tăng Thượng Duyên.

Tâm và tâm sở pháp nếu thiếu một trong bốn duyên ấy, sẽ chẳng thể sanh, chẳng thể dấy lên hiện hành. Nếu chúng ta nói tới thực vật, thực vật và khoáng vật chỉ cần hai loại duyên, một loại là Thân Nhân Duyên, loại kia là Tăng Thượng Duyên. Chúng chẳng cần Sở Duyên Duyên, chẳng có Vô Gian Duyên! Hữu tình và vô tình sai biệt ở chỗ này. Nói chung, hữu tình lẫn vô tình thấy đều là duyên khởi. Phàm là duyên khởi (được sanh khởi bởi duyên), phàm là duyên sanh hay duyên khởi, đều chẳng có tự tánh, chẳng có tự thể, thường nói là “*đương thể tức Không*” (chính cái bản thể của nó là Không), trọn chẳng thể được. Bậc Duyên Giác quan sát từ chỗ này mà giác ngộ, chúng ta nói là “*tỉnh ngộ*”, các Ngài mới có thể chứng đắc cảnh giới Niết Bàn. Niết Bàn có cạn và sâu. Cạn là Thiên Chân Niết Bàn của Tiểu Thừa, sâu là Vô Trụ Niết Bàn của Đại Thừa. Chúng ta đều phải hiểu rõ ý nghĩa của những danh tướng ấy.

Nay chúng tôi giới thiệu đơn giản duyên khởi đôi chút. “*Duyên Khởi thiện xảo*” là biết hết thấy sự, hết thấy vật trong vũ trụ phát sanh như thế nào. Nếu xét theo những điều Phật pháp đã dạy, tất cả hết thấy sự vật đều chẳng có cách nào rời khỏi duyên, đều là “*đãi duyên nhi khởi*” (đợi duyên mà dấy lên), “*đãi*” (待) là chờ đợi. Nói theo cách hiện thời, Duyên là điều kiện. Điều kiện thấy đều trọn đủ, sẽ dấy lên hiện tượng. Nếu điều kiện chẳng đầy đủ, hiện tượng ấy sẽ chẳng thể phát sanh. Bất luận là hữu tình hay vô tình, người hiện thời gọi “*hữu tình*” là động vật, gọi “*vô tình*” là thực vật và khoáng vật cùng với hiện tượng thiên nhiên, đều là có khá nhiều điều kiện, giống như kinh Đại Thừa đã nói là “*vô lượng nhân duyên*” thì mới sanh khởi hiện tượng ấy, chẳng phải là rất đơn thuần. Chỉ có Phật và Pháp Thân Bồ Tát hiểu rõ ràng chuyện này, các Ngài hiểu rõ ràng; điều đó gọi là chân tướng của vũ trụ và nhân sinh.

Người hiểu rõ chân tướng là giác ngộ, giác chứ không mê. Bọn phàm phu chúng ta, không chỉ riêng loài người, mà phàm phu trong lục đạo đều chẳng giác ngộ. Tứ thánh pháp giới tuy giác ngộ, nhưng chẳng viên mãn, phải hiểu điều này. Tứ thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật; “Phật” ở đây là Phật trong mười pháp giới, chính là Tương Tự Túc Phật như Thiên Thai đại sư đã nói. Nói cách khác, các vị ấy chẳng phải là chân Phật. “*Chân*” được định nghĩa như thế nào? “*Chân*” là phải phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, chứng một phần Pháp Thân. Đó là Chân, giáo pháp Đại Thừa cũng gọi vị ấy là Pháp Thân Bồ Tát. Pháp Thân Bồ Tát là chân Phật, Thiên Thai đại sư gọi vị ấy là Phần

Chúng Túc Phật. Tuy Ngài chẳng viên mãn, Ngài là [Phật] thật, chẳng giả. Sở dĩ Ngài không viên mãn là vì tập khí vô thi vô minh chưa đoạn sạch. Trong những phần trước, chúng tôi đã nói điều này rất nhiều.

Tập khí vô thi vô minh rất khó đoạn, phải mất một thời gian rất dài sẽ tự nhiên chẳng còn. Vì thế, giáo pháp Đại Thừa thường nói tới bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. Điều này có nghĩa là trong Nhất Chân pháp giới có giai cấp hay không? Thừa cùng chư vị, chẳng có! Nếu còn có giai cấp, [tức là] còn có sai biệt, sẽ chẳng gọi là Nhất Chân. Đã là chẳng có sai biệt, vì sao đức Phật lại nói bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ? Bốn mươi một địa vị ấy chẳng phải là bốn mươi một giai cấp hay sao? Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất rõ ràng, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, bốn mươi một địa vị. Nói thật ra, chẳng thể nói bốn mươi một địa vị ấy là có. Nhất Chân pháp giới là bình đẳng, người tu hành đạt đến cảnh giới ấy chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, thấy đều là như vậy. Chẳng khởi tâm, không động niệm, lấy đâu ra giai cấp? Trong thế gian này, trong mười pháp giới, sanh ra giai cấp như thế nào? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Do quý vị khởi tâm động niệm, vì quý vị có phân biệt, có chấp trước, cho nên mới có nhiều thứ bậc như vậy, mới có lắm sai biệt ngằn ấy. Trong Nhất Chân pháp giới chẳng có sai biệt, trong thế giới Cực Lạc chẳng có sai biệt.

Nhưng quý vị nghe [nói như vậy], sẽ cảm thấy kỳ quái! Thế giới Cực Lạc có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, ý nghĩa này và ý nghĩa của bốn mươi một địa vị trong thế giới Hoa Tạng chẳng sai biệt cho mấy! Đó là gì? Chính là vì tập khí vô minh chẳng đoạn. Trong thế giới Hoa Tạng, xác thực là vô minh tập khí (tập khí vô thi vô minh) chưa đoạn, trong thế giới Cực Lạc chẳng phải vậy. Trong thế giới Cực Lạc, không chỉ là tập khí vô thi vô minh, mà còn kèm thêm tập khí Kiến Tư và Trần Sa, đúng là chẳng dễ dàng! Điều này gọi là “*đời nghiệp vãng sanh*”, vẫn đeo thêm những thứ ấy! Vì thế, đức Phật nói thế giới Cực Lạc có bốn cõi: Có cõi Phạm Thánh Đồng Cư, có cõi Phương Tiện Hữu Dư, có cõi Thật Báo Trang Nghiêm, có cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Chư vị phải hiểu: Trong thế giới Cực Lạc, chẳng có những danh xưng ấy! Trong thế giới Hoa Tạng cũng chẳng có [những danh xưng ấy]! Đức Phật vì chúng ta [nói ra những điều ấy], cho nên chẳng thể nói chúng là có, mà cũng chẳng thể nói là chúng không có. Vì sao chẳng thể nói chúng là không có? Xác thực là xét theo phía người tu hành, tập khí vô thi vô minh đúng là có dày hay mỏng khác nhau! Chẳng hạn như Thập Địa Bồ Tát tập khí

rất ít, rất mỏng; các vị Bồ Tát thuộc địa vị Tam Hiền tập khí khá nặng! Nhưng chư vị phải biết: Chúng chẳng phải là Kiến Tư, chẳng phải là Trần Sa, mà là vô thi vô minh. Chúng ta chẳng có cách nào lãnh hội, chớ nên không biết điều này!

Trong kinh, đức Phật đã dạy: “*Nhất thiết chi hữu vi pháp, giai tự duyên nhi khởi giả*” (Hết thảy các pháp hữu vi đều do duyên của chúng mà dậy lên). “*Hữu vi*” là có sanh, có diệt; chư vị hãy ngẫm xem, có pháp nào chẳng sanh diệt? Trong kinh, đức Phật thường nói đến động vật, loài người chúng ta là động vật, có sanh, lão, bệnh, tử, thực vật có sanh, trụ, dị, diệt, khoáng vật (là địa cầu, tinh cầu) có thành, trụ, hoại, không. Phàm những gì có các hiện tượng ấy, sẽ đều gọi là pháp hữu vi. Theo Bách Pháp Minh Môn Luận, trong một trăm pháp, có chín mươi bốn pháp hữu vi, sáu pháp cuối cùng gọi là pháp vô vi. Đối với pháp vô vi, chẳng thể nói tới duyên được. Nó chẳng phải là đời duyên mà sanh, nó thật sự tự nhiên tồn tại, tồn tại vĩnh hằng. Trong các pháp vô vi, chỉ có một pháp là vô vi thật sự (tức Chân Như vô vi), năm thứ khác đều là tương tự vô vi, chúng chẳng thể gộp vào trong các pháp hữu vi. Như hư không, hư không là vô vi. Chúng ta chẳng thấy hư không có sanh diệt, chẳng thấy sự biến hóa của nó, hư không thuộc về pháp vô vi. Rõ ràng là bất cứ loại nào, động, thực, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên, thảy đều là do có duyên mà sanh. Nay chúng ta gọi Duyên là điều kiện. Nếu trọn đủ những điều kiện sanh sản ấy, nó sẽ sanh khởi, hiện tượng sẽ hiện tiền.

Trong Trung Quán Luận Sớ có giải thích đơn giản.

(Sớ) Trung Quán Luận Sớ, thập.

(疏) 中觀論疏十。

(Sớ: Trung Quán Luận Sớ, quyển mười).

“*Thập*” là quyển thứ mười. Cuối quyển thứ mười, có mấy câu như thế này.

(Sớ) Duyên khởi giả, thể tánh khả khởi.

(疏) 緣起者體性可起。

(Sớ: “Duyên khởi” là Thể Tánh có thể dậy lên).

Cần phải nói rõ điều này. Thể tánh là nhân, Thể là Pháp Thân, Tánh là Pháp Tánh. Quý vị thấy trong các kinh Đại Thừa, trong các kinh luận Đại Thừa, đức Phật luôn dạy: Vũ trụ do đâu mà có? Sanh mạng do

đâu mà có? Đức Phật đã nói rất hay: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Ở đây, cái tâm và cái thức ấy được gọi là Thể Tánh. Thể tánh là nhân, nó có thể hiện, có thể biến, đây là duy tâm sở hiện. Nhất Chân pháp giới do thể tánh hiện khởi, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới đợi duyên mà sanh khởi. Các vị thuộc tông Pháp Tướng đã gọi “*đợi duyên để sanh khởi*” là “*duy thức sở biến*”, chúng thuộc vào mười pháp giới. Thức là gì? Thức là Thể Tánh đã mê thì gọi là Thức. Giác ngộ thì gọi là Tánh. Nói theo Thể, nó là thật, là chân tâm. Nói theo Tướng, nó là hư vọng. Vì thế, chúng ta nói A Lại Da Thức là chân vọng hòa hợp.

Chúng ta là chúng sanh trong mười pháp giới, tứ thánh pháp giới cũng là chúng sanh. Chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa của danh từ này. Do các duyên hòa hợp cùng sanh khởi thì gọi là Chúng Sanh. Đợi duyên để phát khởi chính là chúng sanh. Duyên quá nhiều, vô lượng, vô biên, chẳng đơn thuần; do vậy, hễ là “*duyên sanh*” (pháp được sanh bởi các duyên) thì đều gọi là chúng sanh! “*Chúng sanh*” có ý nghĩa hết sức rộng lớn, chúng ta thường gọi loài người là chúng sanh, đây là nói theo ý nghĩa rất hẹp! Tất cả động vật là chúng sanh, tất cả thực vật là chúng sanh, tất cả khoáng vật là chúng sanh, tất cả các hiện tượng tự nhiên đều là chúng sanh, [bởi lẽ, chúng đều] do các duyên mà phát khởi, hòa hợp, sanh ra các hiện tượng. Phải hiểu rõ ràng hai chữ “*chúng sanh*”, phải hiểu rõ ràng ý nghĩa của nó!

Vì thế, “*thể tánh khả khởi*”. Có thể khởi mà nó chẳng phát khởi được là vì lẽ nào? Duyên không trọn đủ. Ví như loài người chúng ta, đức Phật nói, hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh; lại nói, tất cả hữu tình chúng sanh, “*hữu tình chúng sanh*” là nói đến động vật, đương nhiên bao gồm loài người trong ấy, “*đều có trọn đủ cái nhân của mười pháp giới*”. Nay trong các hữu tình, chúng ta chỉ nói đến loài người, trong các hữu tình chúng sanh, chúng ta chỉ nói một loại này. Mỗi người chúng ta đều có Phật Tánh. Nói cách khác, đều có thể tánh làm Phật. Trong thể tánh của chúng ta có Phật, vì sao nay chẳng phải là Phật? Duyên chẳng trọn đủ! Nay chúng ta tu hành, tu là gì? Tu là duyên, hy vọng sẽ khiến cho cái duyên thành Phật (điều kiện làm Phật) thấy đều trọn đủ. Nhân đã có, ai nấy đều có cái nhân Bồ Tát. Trong mười pháp giới, cái nhân thứ nhất cũng là duyên. Cái duyên thứ nhất quan trọng nhất. Đức Phật nói [cái duyên ấy] chính là tâm Phật bình đẳng. Có ai trong chúng ta chẳng có tâm bình đẳng? Có chứ! Bình đẳng thì là Phật!

Quý vị hãy ngẫm xem, giáo pháp Đại Thừa thường dạy chúng ta:

Nếu có thể thật sự buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị chính là Phật! Nay quý vị niệm Phật mà chẳng thể thành Phật, là vì quý vị có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên quý vị bị đọa lạc thành phàm phu. Phàm phu và Phật sai biệt ở chỗ này! Chúng ta nhìn vào tứ thánh pháp giới, sẽ hiểu rất rõ ràng. Quý vị buông chấp trước xuống, chẳng còn chấp trước hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian nữa, quý vị là A La Hán. Tiến cao hơn một bước, không chỉ là chẳng có chấp trước, mà phân biệt cũng chẳng có, quý vị là Bồ Tát. Nếu tiến hơn bước nữa, không chỉ là chẳng có vọng tưởng, chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng chẳng có. Chẳng khởi tâm, không động niệm, quý vị là Phật. Quý vị hãy ngẫm xem, chúng ta có phải đều là trọn đủ hay không? Vấn đề ở chỗ nào? Chẳng buông xuống được! Vì không buông xuống được, cho nên mới làm phàm phu, cho nên mới đọa lạc trong lục đạo luân hồi.

Đức Phật dạy chúng ta lý luận thoát luân hồi là một câu này: “Buông chấp trước xuống!” Chấp trước là Kiến Tư phiền não, buông chấp trước xuống tức là đoạn Kiến Tư phiền não, vượt thoát lục đạo, chứng quả A La Hán. Buông xuống phân biệt, phân biệt là Trần Sa Hoặc. Đoạn trừ Trần Sa Hoặc, chứng quả vị Bồ Tát. Khởi tâm động niệm là vọng tưởng, là Vô Minh Hoặc. Chẳng khởi tâm, không động niệm, đã phá vô minh, buông xuống vô minh, sẽ thành Phật. Nói theo Thể Tánh, chúng ta đều trọn đủ. Cái nhân làm Phật đã trọn đủ, cái nhân làm Bồ Tát đã trọn đủ, cái nhân làm Thanh Văn, Duyên Giác thầy đều trọn đủ. Nghiệp nhân của thiên đạo là Tứ Vô Lượng Tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, cộng thêm Thượng Phẩm Thập Thiện, sẽ sanh thiên. Chúng ta có [những cái nhân ấy] hay không? Có chứ! Vì sao biết là có? Ngay cả Nho gia cũng nói, tức là như trẻ nhỏ tại Trung Hoa học Tam Tự Kinh, câu đầu tiên là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành). Đây là gì vậy? Cái nhân để sanh lên cõi trời!

Bản tánh của loài người đều là thiện lương, vì sao lại biến thành bất thiện? Chẳng có ai dạy họ, học theo thói xấu! Vì thế, Trung Hoa hết sức coi trọng giáo dục, có kinh nghiệm hết sức phong phú. Người Hoa biết: Thánh nhân là do dạy dỗ mà có, thiện nhân cũng là do dạy dỗ mà ra, kẻ xấu cũng là do dạy dỗ mà ra. Xã hội hiện thời loạn đường ấy, người tốt ngày càng ít, kẻ xấu ngày càng đông là chuyện như thế nào? Do dạy dỗ mà ra! Trước kia có nhiều người tốt, đó là gì? Trong thế gian, thánh nhân và quân tử nhiều, [đại chúng trong xã hội] chịu ảnh hưởng của họ. Trong xã hội hiện thời, có lắm kẻ ích kỷ, khởi tâm động niệm toàn là tổn

người, lợi mình. Học từ đâu ra? Học từ TV, học từ Internet, học từ điện ảnh, những thứ ấy đã dạy họ. Dạy người ta những thứ ấy. Quý vị nói xem, TV, Internet trong hiện thời, tôi không xem những thứ ấy, chúng có nội dung là gì? Các đồng học đã kể với tôi, [toàn là] sắc dục, bạo lực, giết, trộm, dâm, dối. Quý vị giáo dục kiểu đó, đương nhiên là xã hội này đều ngã theo bạo lực, sắc dục, ngã theo giết, trộm, dâm, dối, lẽ nào xã hội chẳng loạn cho được? Do dạy dỡ mà ra! Giáo dục quan trọng hơn bất cứ điều nào khác!

Mấy hôm trước, lần này chúng tôi ngừng giảng mười ngày, tôi sang Mã Lai tham dự hội nghị hòa bình quốc tế. Trong hội nghị ấy, tôi đã giới thiệu cùng mọi người tham gia đại hội về nền giáo dục luân lý đạo đức của Trung Hoa vào thời cổ. Nếu muốn hóa giải xung đột, thật sự thực hiện thế giới hòa bình, ngoài giáo dục ra, chẳng có cách nào khác! Dùng thủ đoạn chiến tranh, chỉ khiến cho vấn đề này càng thêm phức tạp. Hội nghị khai mạc, đây là lần thứ sáu tôi tham dự hội nghị quốc tế. Bắt đầu từ năm 1970, Liên Hiệp Quốc đã khởi xướng, hy vọng có thể xúc tiến hòa bình trên thế giới. Chẳng biết hằng năm đã mở không biết bao nhiêu cuộc họp, đầu tư nhân lực, vật lực, tài lực suốt ba mươi lăm năm, chẳng biết đã họp bao nhiêu lần, [thế mà] thế giới này mỗi năm một loạn hơn, tai nạn mỗi lần càng nghiêm trọng hơn!

Từ sự thật này, chúng ta hiểu ra: Hội nghị chẳng thể giải quyết vấn đề, chiến tranh chẳng thể giải quyết vấn đề! Giải quyết vấn đề bằng phương pháp nào? Vẫn là như người Hoa đã nói: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị dân chúng, dạy học làm đầu). Năm ngàn năm qua, Trung Hoa đã dựa vào đâu mà khiến cho quốc gia, dân tộc này đứng sừng sững trên thế giới chẳng bị suy thoái? Nguyên nhân chẳng có chi khác, chính là giáo dục. Người Hoa biết giáo dục, coi trọng giáo dục. Vì vậy, giáo dục tại Trung Hoa có lịch sử năm ngàn năm, năm ngàn năm kinh nghiệm, năm ngàn năm trí huệ, năm ngàn năm phương pháp, năm ngàn năm nội hàm, năm ngàn năm hiệu quả, chớ nên xem nhẹ điều này! Quý vị có thể vận dụng cách thức này của Trung Hoa để hóa giải, bất cứ xung đột nào trên thế giới cũng đều có thể hóa giải, bất cứ là ai cũng đều có thể hợp tác, thế giới an định, hòa bình. Quý vị chẳng dùng giáo dục thì dùng gì đây?

Khi tôi tham gia những hội nghị quốc tế ấy, đều giới thiệu quan niệm trọng yếu ấy với mọi người. Những người tham gia hội nghị đều là các nhân sĩ thiện tâm, đúng là chẳng tìm ra phương pháp thích đáng, biết tánh chất nghiêm trọng của vấn đề, nhưng chẳng tìm được biện pháp cứu

vót! Tại Trung Hoa, Hồ Cẩm Đào đề xướng xã hội hòa hài, thực hiện bằng cách nào? Tôi bảo mọi người, hài hòa phải thực hiện từ tâm hạnh của chính mình, phải dốc sức từ chỗ ấy. Hài hòa thực hiện từ nhà ta, hài hòa thực hiện từ thôn của ta, hài hòa bắt đầu từ trấn của ta, hài hòa bắt đầu từ huyện của ta. Dần dần mở rộng, từ huyện mở rộng đến tỉnh, từ tỉnh mở rộng ra quốc gia, từ quốc gia mở rộng ra thế giới. Nhất định phải thực hiện từ chính bản thân ta thì mới có thể thu được hiệu quả. Nếu quên bản [chẳng thực hiện hài hòa từ chính mình], quên bản nhà mình, quý vị mong cầu thế giới hòa bình, há có lẽ ấy? Kinh Phật nói điều này là “*vô hữu thị xứ*” (chẳng có lẽ ấy); vì thế, phải biết bắt đầu từ chỗ nào! Quan trọng là khái niệm, vì sao phải hài hòa? Kinh Phật đã nói thấu triệt. Hai mươi câu hỏi của [Trí Thủ] Bồ Tát trong đoạn kinh văn này đều là những vấn đề to lớn. Quý vị thấy Văn Thủ Bồ Tát giải đáp, một hỏi, một đáp, chúng ta nghe hiểu minh bạch, sẽ khai trí huệ, biết hiện tượng vạn pháp trong vũ trụ, biết chính mình phải nên làm như thế nào!

Thế tánh có thể khởi, đời duyên để phát khởi. Trong phẩm Phương Tiện của kinh Pháp Hoa cũng có nói: “*Phật chủng tùng duyên khởi*” (Dòng giống Phật khởi từ duyên). Tổ sư đại đức trích dẫn câu này, Phật chủng sanh từ duyên, hợp lý quá! Chúng ta học Phật, bởi lẽ, Phật pháp coi trọng duyên, chẳng nói là “nhân sanh”, mà nói là “duyên sanh”, rất có lý! Vì nhân, tức là các chủng tử trong A Lại Da Thức đều có trọn đủ, nhưng chúng tùy thuộc duyên. Trong phần trước, chúng tôi đã nói, những cái nhân trong tứ thánh pháp giới, tức Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, chúng ta thấy đều có. Đối với lục đạo, chúng tôi cũng nói: Con người tánh vốn lành. “*Tánh con người vốn lành*” thì chính là thiên đạo và nhân đạo. Đối với ba ác đạo, ngã quỷ là do tâm tham, xan tham là ngã quỷ, sân khuê là địa ngục, ngu si là súc sanh. Trong A Lại Da Thức của quý vị, thấy đều có [những chủng tử ấy]. Vậy thì nay quý vị hãy xét xem, duyên của nghiệp nhân nào thù thắng nhất? Chúng ta nghĩ tới xã hội hiện thời, quý vị hãy lắng lòng quan sát, sau đây, quay lại nghĩ về chính mình. Nhìn ra bên ngoài, bên ngoài là một tấm gương, từ gương hãy hồi quang phản chiếu, soi xét chính mình: Trong A Lại Da Thức của ta có tham, sân, si; tham, sân, si là nghiệp nhân của ba ác đạo. Hiện thời, trong cuộc sống hằng ngày, nếu chúng ta tăng trưởng duyên tham, sân, si, sẽ phiền toái, đời sau sẽ sanh về đâu, quý vị tự hiểu rành rành! Tâm tham nặng nề, nhất định đọa ngã quỷ. Tâm sân khuê nặng nề, hay cáu giận, sẽ đọa địa ngục. Ngu si là chẳng hiểu rõ đúng, sai, không biện định tà hay chánh; ngu si sẽ đọa súc sanh đạo.

Trong xã hội hiện thời, chúng tôi nói những gì TV, Internet, phim ảnh, xã hội đều là dạy quý vị tham, sân, si, đều dạy quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác tổn người lợi mình. Tôn người lợi mình sẽ tăng trưởng tham, sân, si. Nói cách khác, đều nhằm dạy con người vào trong ba ác đạo, chẳng phải là dạy con người sanh lên trời hay làm Phật, chẳng phải vậy! Quý vị nói xem, có đáng sợ lắm hay không? Chúng ta được làm thân người, nghe Phật pháp, hết sức khó khăn! Đã được làm thân người, nghe Phật pháp, ngay trong một đời này, chúng ta phải vứt bỏ tham, sân, si, chẳng cần những thứ ấy!

Tôi [bắt đầu] học Phật lúc hai mươi sáu tuổi, lần đầu tiên trong đời đến thưa hỏi một vị thiện tri thức là Chương Gia đại sư. Đây là lần đầu tiên qua lại cùng người xuất gia. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia: “Nay con biết Phật pháp tốt đẹp, Phật pháp hết sức thù thắng”, tôi thưa: “Có cách nào khiến cho con có thể khế nhập rất nhanh hay không?” Lão nhân gia dạy tôi sáu chữ. Tôi nói “có cách nào hay không?” Ngài bảo có, “*thấy thấu suốt, buông hết xuống*”. Tôi nghe rồi dường như hiểu, câu nói ấy rất đơn giản. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia: “Thực hiện từ chỗ nào?” Ngài dạy tôi: “Bồ thí”, [nghĩa là] hãy thực hiện từ bồ thí. Vì sao? Lúc trẻ, tập khí tham, sân, si rất nặng nề. Tôi lại còn sanh trưởng ở nông thôn, hoàn cảnh gia đình hết sức nghèo khó, cuộc sống rất gian khổ; vì thế, chẳng có tâm bồ thí, chẳng có ý niệm ấy. Thầy dạy tôi học bồ thí, giảng cho tôi biết Tài Bồ Thí, Pháp Bồ Thí, và Vô Úy Bồ Thí. Bồ thí là buông xuống, giúp quý vị thấy thấu suốt; thấy thấu suốt là trí huệ. “Buông xuống” là buông xuống phiền não, bồ thí xan tham, bồ thí sân khuể, bồ thí tập khí phiền não. Do vậy, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, do trí huệ mới có thể thấy thấu suốt, mới có thể liễu giải chân tướng của vạn hữu trong vũ trụ. Đây là Phật pháp, là sự giáo dục của đức Phật. Vì thế, Phật giáo xác thực là chẳng giống những tôn giáo thông thường.

Các tôn giáo thông thường nói vũ trụ do đâu mà có? Do thần tạo ra, đều là do một vị chân thần nào đó tạo ra vũ trụ. Tôi qua lại với rất nhiều tôn giáo trên thế giới, chúng tôi lại còn là bạn bè hết sức thuận thảo. Tôi đã từng nói với họ, theo như Thánh Kinh của Thiên Chúa Giáo và Cơ Đốc Giáo đã nói, vũ trụ do Chúa tạo ra, tức Thượng Đế tạo ra. Bấy giờ tạo xong vũ trụ, tạo ra con người. Đạo Y Tư Lan (đạo Hồi) nói vũ trụ do An Lạp (Allāh) tạo ra. Họ gọi [thượng đế] là An Lạp, có nghĩa là Thượng Đế. Ấn Độ giáo nói vũ trụ do Đại Phạm Thiên tạo ra. Vì thế, tôi hỏi họ: “Vũ trụ chỉ có một, do vị thần nào tạo? Quý vị có từng nghĩ đến vấn đề này hay không? Hay là quý vị có nhiều vị thần trong các tôn

giáo như thế, mọi người cùng nhau tạo ra? Hay là các vị thần cùng nhau kiến tạo?” Họ chẳng thừa nhận chuyện các vị thần cùng tạo, họ thừa nhận có một vị chân thân duy nhất. Tôi nói: “Đúng vậy! Tôi cũng tin tưởng là do một vị chân thân tạo ra”.

Tôi hỏi họ: “Quý vị có tin chân thân có trí huệ viên mãn hay không?” Họ đều tin chuyện này: Chân thân trí huệ vô lượng, chúng ta không có cách nào tưởng tượng. Chân thân có thần thông hay không? Ngài có thể biến hóa hay không? Họ đều tin tưởng chuyện này, tin tưởng chân thân có biến hóa, có thần thông. Tôi nói: “Vậy thì dễ biện định rồi! Vị chân thân ấy ở Trung Hoa, Ngài biến hóa thành Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, Trang Tử. Ngài có thể biến, chân thân hóa thân. Trong Phật giáo, Ngài biến thành Thích Ca Mâu Ni. Trong Cơ Đốc Giáo, Ngài biến thành Gia Tô (Jesus). Trong Do Thái Giáo, Ngài biến thành Ma Tây (Moses). Trong đạo Hồi, biến thành Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed). Quý vị có tin hay không?” Bọn họ nghe nói đều ngây người, cuối cùng đồng ý với cách nhìn của tôi. Tôi nói: “Đều là một vị chân thân. Vì sao trên thế giới, vị chân thân ấy phải tạo ra nhiều tôn giáo như vậy? Phải hóa thân nhiều ngàn ấy? Đối với chuyện hóa thân, mọi người chẳng hoài nghi, vì trong kinh điển đều có nói. Chỉ vì trong thời đại ấy, giao thông chẳng phát triển, chẳng có thông tin, phạm vi sống trong một đời của nhân dân (tức là phạm vi sinh hoạt) rất nhỏ, tới khi già chết, chẳng qua lại với nhau. Thần muốn giáo hóa chúng sanh, phải đến các nơi hóa thân, sáng lập tôn giáo, tùy thuận phong tục, tình cảm và tập quán sống của người từng địa phương, cho nên mới có nhiều hiện tượng tôn giáo khác biệt phát sanh!”

Hiện thời, trên quả địa cầu này, khoa học kỹ thuật phát triển, thông tin phát triển, giao thông nhanh chóng, thuận tiện, [dân cư trên] địa cầu đã biến thành người một nhà. Hiện thời, [đã công nhận] những vị thần ấy đều là hóa thân của chân thân, chúng ta cũng phải gộp họ lại để xem như một chỉnh thể thì mới có thể đạt được trí huệ rất sâu. Họ có thể tiếp nhận và đồng ý với cách nhìn này của tôi. Do vậy, tôi kết giao với họ, tôi thường đọc kinh Phật, mà cũng đọc Tân Cựu Ước. Tôi đọc Tân Cựu Ước thì tôi là tín đồ Cơ Đốc kiên thành, hoặc tín đồ Thiên Chúa Giáo kiên thành. Tôi đọc kinh Cổ Lan (Qur'an), tôi là Mục Tử Lâm (Muslim, tín đồ Hồi Giáo) kiên thành, chẳng có giới hạn. Chẳng thể nói họ là ngoại đạo! Nếu quý vị [thấy có] một kẻ ngoại đạo, quý vị còn có một vạch giới hạn, chẳng đạt được giáo huấn thật sự trong kinh điển! Chúng ta phải thấy như thế nào? Đây là hóa thân của Phật. Nhà Phật nói: “Đáng nên dùng thân nào để độ, bèn hiện thân ấy. Đáng nên dùng

phương pháp nào để giáo hóa, bèn dùng phương pháp ấy”. Phật chẳng có hình tướng nhất định, Phật, Bồ Tát chẳng có một pháp nhất định để có thể nói, [điều này thường được diễn tả là] “*vô hữu định pháp khả thuyết*”. Như vậy thì chúng ta mới biết trí huệ viên mãn, đức dụng viên mãn.

Tôi vốn cho rằng trong lần tiếp xúc ấy, còn có những người chẳng thể tiếp nhận, vẫn cần mất một thời gian dài để biện luận, thế mà trong những năm qua, tại các nơi trên thế giới đều thuận buồm xuôi gió, [người nghe] đều có thể tiếp nhận. Lão hòa thượng Trung Thôn Khang Long (Nakamura Kouryuu)⁴⁰ của Nhật Bản, năm nay đã một trăm lẻ một tuổi, mỗi lần sang Nhật, tôi đều đến gặp Ngài. Lần đầu tiên tôi gặp Ngài (vào năm năm trước), khi ấy, Ngài đã chín mươi sáu tuổi. Ngài bảo tôi: “*Tất cả những người sáng lập tôn giáo trên toàn thế giới đều là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát. Ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát đều là Quán Âm Bồ Tát*”. Tôi nghe nói rất hoan hỷ. Vị lão hòa thượng ấy nói như thế đó! Sau khi tôi rời đi, những đồ đệ của Ngài bảo tôi: “Suốt đời, lão hòa thượng chưa hề nói lời ấy, [thế mà] Ngài lại bảo thầy điều ấy!” Lão hòa thượng tạo tín tâm cho tôi, cách nghĩ và cách nhìn ấy của tôi không sai! Lão nhân gia đã chứng thực cho tôi, tôi rất cảm kích Ngài!

Chúng ta nhất định phải khẳng định điều này, toàn thể vũ trụ, quý vị thấy đức Phật dạy rất hay. Đức Phật không nói đến chân thân, đức Phật nói gì? Ngài nói Pháp Tánh, Pháp Thân, đấy chính là “*chân thân*” như những kẻ khác đã nói. Tâm hiện, thức biến, chân thân là gì? Chân thân là tánh thức. Tánh thức, quý vị nói thông tục hơn một chút, sẽ là chân tâm và vọng tâm. Chân tâm có thể hiện, vọng tâm có thể biến, thức là vọng tâm. Chân và vọng là một, không hai, vì sao? Chân tâm mê, bèn gọi nó là A Lại Da Thức; A Lại Da Thức giác ngộ, sẽ là Chân Như bản tánh. Do vậy, Pháp Tướng Tông nói A Lại Da Thức là chân và vọng hòa hợp. Từ phương diện mê thì gọi là A Lại Da, từ phương diện ngộ thì gọi là Pháp Tánh; cách nói khác nhau, nhưng có cùng một ý nghĩa. Từ cơ sở này, từ quan niệm này, có thể đoàn kết các loại tôn giáo khác nhau trên

⁴⁰ Vị hòa thượng này sanh năm 1906, viên tịch năm 2008, pháp hiệu Tâm Dự, là môn chủ đời thứ tám mươi sáu của tổ đình Tri Ân Viện (Chion-in) thuộc Tịnh Độ Tông (Jōdo-shū) Nhật Bản, chi phái Tây Sơn (Seizan, chi phái được sáng lập bởi ngài Chứng Không, đồ đệ của tổ Pháp Nhiên) và chi phái Trấn Tây (Chinzei). Ngài từng đảm nhiệm chức vụ Giám Học Trưởng của đại học Đại Chánh, là pháp chủ của chùa Tăng Thượng, kiêm hội trưởng hội Phật giáo Nhật Bản.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh – Tịnh Hạnh Phẩm

thế giới, người một nhà mà! Hãy nên đôi đũa bình đẳng, cư xử hòa thuận, hãy nên hỗ trợ hợp tác, phải giúp cho người thế gian giác ngộ. Khổ do mê mà có, lạc do giác mà có. Chỉ cần giác ngộ, sẽ có thể lìa khổ được vui.

Phật pháp nói đến bốn loại duyên khởi, bốn loại duyên khởi ấy được nói trong Hoa Nghiêm.

1) Loại thứ nhất là nghiệp cảm duyên khởi, thuộc giáo pháp Tiểu Thừa. Giáo pháp Tiểu Thừa nói đến nghiệp cảm. “*Nghiệp*” là thiện nghiệp hoặc ác nghiệp do quý vị đã tạo, chúng chiêu cảm, sanh khởi hiện tượng.

2) Loại thứ hai là A Lại Da duyên khởi. A Lại Da duyên khởi là Đại Thừa Thi Giáo. [Loại duyên khởi này] do Pháp Tướng Tông nêu ra.

3) Loại thứ ba là Như Lai Tạng duyên khởi, thuộc về Đại Thừa Chung Giáo, Như Lai Tạng được nói đến trong kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm.

4) Loại thứ tư là pháp giới duyên khởi; đây là Viên Giáo. Kinh Hoa Nghiêm luôn nói về pháp giới duyên khởi. Hoa Nghiêm nói ngũ giáo, tức Tiểu, Thi, Chung, Đốn, [Viên]. [Cách biện định duyên khởi này] thiếu Đốn, nhưng có Viên. Vì sao không nói đến Đốn? Riêng loại trừ Đốn là vì Đốn giáo chẳng chấp tướng, nó chẳng có ngôn ngữ, lấy “*vô tướng, rời lìa ngôn ngữ*” làm tông, đạo lý ở chỗ này! Chúng ta phải hiểu điều này!

Hoa Nghiêm nói Thập Huyền, tức là mười huyền môn. Trong phần trước của kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi đã giới thiệu điều này. Đến khi nào mới giải thích tỉ mỉ? Tôi nghĩ phải chờ đến khi giảng xong toàn bộ kinh Hoa Nghiêm, cuối cùng, sẽ dùng phần Huyền Nghĩa của Thanh Lương đại sư để làm tổng kết. Vì đối với Huyền Nghĩa, tức là đối với toàn thể một bộ kinh mà nếu chẳng có sự nhận thức khái lược, cứ đàm huyền thuyết diệu, sẽ giống như vướng vào trong màn sương rộng năm dặm, quý vị chẳng mò được ngăn mé. Đã thông thuộc kinh Hoa Nghiêm, năm tầng Huyền Nghĩa sẽ có ý vị vô cùng. Do vậy, tôi không giảng ở đằng trước, mà đặt ra sau để giảng, đạo lý ở chỗ này! Mười huyền môn ấy chính là pháp giới duyên khởi, nói về pháp giới duyên khởi. Chúng tôi giới thiệu đại ý của Duyên Khởi đến đây. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị đồng học, chư vị pháp sư, xin mời ngồi xuống. “*Duyên*
Quyển I - tập 1482 438

khởi thiện xảo”, quan trọng nhất là nói rõ đạo lý và chân tướng sự thật của sanh tử luân hồi. Học Phật, bất luận tu học tông phái nào, hay pháp môn nào, chẳng thể không biết chuyện này! Điều này thuộc về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Đức Phật đã dạy mười hai duyên khởi thuộc về ba đời. Tôi nêu thí dụ để nói, [chẳng hạn như] một người, kinh gọi là một hữu tình (một người được nêu lên ở đây chính là một hữu tình chúng sanh), nay chúng ta gọi hữu tình chúng sanh là động vật, duyên khởi lưu chuyển trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Điều này chỉ rõ: Bất cứ một chúng sanh nào, kể đó có quá khứ, có hiện tại, có vị lai, [những điều ấy] gọi là “*nhân quả ba đời*”. Nhân quả ba đời được chia thành mười hai đoạn để thuyết minh. Điều này được gọi là Thập Nhị Duyên Khởi, hoặc gọi là Tam Thế Thập Nhị Nhân Duyên.

Đầu tiên, chúng ta phải hiểu rõ ràng mười hai danh từ ấy. Tốt nhất là quý vị có thể ghi nhớ, những danh từ ấy cũng hết sức quan trọng. Nói chung, nếu có thể hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch, đối với sự tu hành của chính mình, giới thiệu cho người khác, quý vị sẽ chẳng mê hoặc tí nào! Danh từ thứ nhất trong mười hai danh từ ấy là Vô Minh, thứ hai là Hành, thứ ba là Thức, thứ tư là Danh Sắc, thứ năm là Lục Nhập, thứ sáu là Xúc, thứ bảy là Thọ, thứ tám là Ái, thứ chín là Thủ, thứ mười là Hữu, thứ mười một là Sanh, thứ mười hai là Lão Tử. Phải ghi nhớ mười hai danh từ ấy. Đức Phật dạy, trong giáo pháp Đại Thừa, [từ ngữ Thập Nhị Duyên Khởi] là nói theo lối tân dịch. Tân và cựu là dựa theo Huyền Trang đại sư để nói. Phiên dịch kể từ Huyền Trang đại sư về sau được gọi là tân dịch, trước ngài Huyền Trang sẽ gọi là cựu dịch. Trong Phật môn, thường nói “tân dịch” và “cựu dịch” là do lấy chuyện này làm tiêu chuẩn. Tân dịch gọi là Thập Nhị Duyên Khởi, cựu dịch gọi là Thập Nhị Nhân Duyên. Trên thực tế là nói cùng một chuyện, nhưng giữa tân dịch và cựu dịch, có [danh xưng] khác biệt đôi chút!

Duyên khởi là nhân duyên, lại gọi bằng một danh xưng đơn lẻ là Nhân Duyên Quán. Nhân Duyên Quán chính là Bích Chi Phật, còn gọi là Chi Phật Quán. [Chi Phật tức là] Bích Chi Phật, coi pháp ấy là Quán môn của Bích Chi Phật. Quán môn là phương pháp tu hành của Ngài. Quán: Như trong phần trước, tôi đã nói với quý vị về Chi Quán. [Nêu] nói một chữ, khi nói đến Chi, trong Chi có Quán; nói Quán, trong Quán có Chi. Chi và Quán chẳng tách rời. Chi là buông xuống, Quán là thấy thấu suốt. Do vậy, Chương Gia đại sư dạy tôi, sau khi tôi khế nhập Phật môn, đối với phương tiện giáo học thiện xảo của lão nhân gia hết sức bội phục. Quý vị ngẫm xem, tôi mới nhập môn, chẳng biết gì hết, nghiêm

nhiên nêu ra một vấn đề lớn như vậy. Nếu Ngài giảng về Chỉ Quán, có giảng suốt một tháng tôi nghe cũng chẳng hiểu rõ, sẽ khiến cho tôi hồ đồ, mơ màng! Ngài thay đổi danh từ thành “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Thấy thấu suốt là Quán, buông xuống là Chỉ, cao minh tốt bậc! Đối đãi thành phần trí thức trong hiện thời phải có phương tiện thiện xảo. Ý nghĩa vẫn là như vậy, nhưng cách nói khác đi, khiến cho họ dễ dàng lý giải, rất dễ tiếp nhận. Đây là thiện xảo, là thật sự cao minh. Đó gọi là “*thâm nhập thiên xuất*” (thâm nhập, nhưng diễn tả nông cạn). Thuyết pháp thì nhất định là quý vị phải khiến cho đối phương nghe hiểu, nhất định là phải khiến cho đối phương có thể khế nhập. Như vậy tức là đạt được hiệu quả, chúng ta và họ học tập chẳng uổng công!

Mười hai điều ấy nhằm nói đến duyên khởi theo thứ tự của sự luân hồi trong lục đạo trải khắp ba đời của chúng sanh. Do vậy, Huyền Trang đại sư dịch là Duyên Khởi. Dịch theo lối cổ là Nhân Duyên, chẳng sai, nhưng dịch là Duyên Khởi thì có lẽ ý nghĩa sẽ cạn hơn một chút, càng dễ lý giải hơn đôi chút. Vì thế, gộp hai lối tân và cựu dịch lại để xem, chúng ta sẽ hiểu rõ. Mười hai chữ ấy nói về ba đời, hai tầng nhân quả trong ba đời. Trong kinh giáo, đức Phật thường nói: “*Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị*” (Muốn biết nhân đời trước, những gì phải hứng chịu trong đời này chính là nó đấy). Ta nghĩ trong đời quá khứ đã làm những gì ư? Quả báo ta hứng chịu trong một đời này chính là nó đấy. Có nhân thì sẽ có quả. Đức Phật dạy: “*Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*” (Muốn biết quả trong đời sau, những gì đã làm trong đời này chính là nó đấy). Nếu lại nghĩ quả báo trong đời sau của ta sẽ ở đâu ư? Quả báo của ta tốt hay xấu? Đức Phật dạy, những gì quý vị đã tạo tác trong đời này chính là nó. Tạo tác trong đời này là nhân, là cái nhân cho đời sau, đời sau sẽ cảm quả báo. Do vậy, hai tầng nhân quả trong ba đời, đã tạo nhân trong đời quá khứ, đời này chịu quả báo. Tạo nhân trong đời này, đời sau chịu quả báo. Hai tầng nhân quả, ba đời!

Trong rất nhiều tôn giáo, toàn là quan niệm hai đời, [tức là] chỉ có đời này và đời sau, chẳng nói đến đời quá khứ. Chẳng hạn như Cơ Đốc Giáo, Thiên Chúa Giáo, Y Tư Lan Giáo đều là quan niệm hai đời, chẳng nói đến ba đời. Nhưng chúng ta xem kinh cho kỹ, sẽ nhận thấy trong kinh [của các tôn giáo] thật sự có ba đời. Do vậy, tôi đặc biệt dùng bút đỏ khoanh những đoạn kinh văn ấy. Tức là trong kinh Cổ Lan, Chân Chúa (Allāh) đã nói. Chân Chúa là Thượng Đế, là chân thần. Ông ta nói: “*Ta dựa theo sự tiên định để sáng tạo vạn vật*”. Thượng Đế tạo ra vạn vật, Thượng Đế tạo ra con người, hoặc là cho quý vị hưởng phước hay

chịu tội trong đời này, có phải là do ý nghĩ của Thượng Đế hay không? Chẳng phải. Thượng Đế nói Ngài dựa theo sự tiền định, “*tiền định*” chính là những điều thiện hay ác do quý vị đã tạo từ trước! Đời trước, quý vị làm lành, đời này Thượng Đế sẽ ban phước cho quý vị, quý vị là người hưởng phước. Nếu đời trước quý vị làm ác, Thượng Đế sẽ khiến cho quý vị đời này phải chịu khổ, phải mắc nạn. Đây là có đời trước! Tôi đưa đoạn kinh văn ấy cho họ xem: “Trong kinh điển của quý vị có nói đến đời trước!”

Kinh Cổ Lan nói đến sáu thứ tín, tức là tín điều cơ bản có sáu thứ. Trong sáu thứ ấy, thứ nhất là tin vào Allāh, tức là phải tin một vị chân thần duy nhất. Allāh là Thượng Đế của họ, là chân thần duy nhất, phải tin vào Allāh! [Thứ hai là] tin thiên sứ, Allāh đã phái những thiên sứ như Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed) thuộc loại thiên sứ, do Thượng Đế hóa thân, quý vị phải tin tưởng thiên sứ. [Thứ ba là] tin kinh điển, phải tin tưởng kinh Cổ Lan. [Thứ tư là] tin vào tận thế, tức là ngày tận thế như kinh Cổ Lan đã nói. [Thứ năm là] tin vào tiền định, điều này trọng yếu. “*Tiền định*” là có đời trước! Nhất định là quý vị có đời trước. Đó là cái nhân, đời này quý vị hưởng quả báo. Do vậy, tìm tội trong kinh điển, tìm tội cẩn thận, sẽ thấy quả thật cũng là có tam thế. Vì thế, Thượng Đế chẳng phải tùy tiện định ra chuyện cát, hung, họa, phước cho bất cứ ai. Chẳng phải là ta thích kẻ đó, kẻ đó tin ta, ta ưa chuộng hẳn, sẽ ban phước cho hẳn. Kẻ đó chẳng tin ta, ta liền giáng tai họa cho hẳn! Chẳng phải như vậy, [mà là] tiền định, căn cứ trên tiền định, điều này nói rất có lý.

Đương nhiên, nói tỉ mỉ nhất, rõ ràng nhất, minh bạch và thấu triệt nhất, sẽ là kinh Phật. Mười hai nhân duyên nhân quả ba đời, nói khá tỉ mỉ. Thứ nhất là Vô Minh. Vô Minh là phiền não tập khí từ đời quá khứ. Nếu chẳng có phiền não tập khí, tức là quý vị chẳng tạo nghiệp. Nói tổng quát, đức Phật quy nạp phiền não thành ba loại lớn: Vô Minh phiền não, Trần Sa phiền não, Kiến Tư phiền não; nói chung, chẳng ra ngoài ba loại lớn phiền não tập khí ấy! Vì tập khí phiền não, quý vị mới tạo nghiệp. Tạo nghiệp chính là điều thứ hai, tức Hành. Hành là hành vi. Hành vi là gì? Dựa vào phiền não trong đời quá khứ mà tạo tác hạnh nghiệp thiện hay ác. Vì thế, Hành là tạo tác. Tạo tác có thiện và ác. Đây là nghiệp.

Vô minh là duyên, nghiệp là nhân, phải hiểu rõ mối quan hệ này. Nếu chúng ta dùng ba đời để tỷ dụ, Vô Minh giống như ông nội, Hành là cha, Thức ở sau đó mới là chính mình. Đây là quả báo. Vì Vô Minh nên mới có Hành, do Hành nên mới có Thức, Thức ấy đầu thai. Cái nhân gần

với sự đầu thai nhất, được gọi là Thân Nhân Duyên. Cái xa xôi hơn, xa hơn một chút, sẽ gọi là Tăng Thượng Duyên, nó chẳng phải là Thân Nhân Duyên. Nó có nhân và duyên, chúng ta phải phân định rõ, cái nào là nhân? Cái nào là duyên? Cái nào là quả? Do vì có duyên mới sanh ra các nghiệp nhân. Trong đời quá khứ đã tạo tác nghiệp nhân thiện hay ác, hiện tại thọ quả báo. Điều thứ nhất trong quả báo là đầu thai, [tức là] Thức nương theo cái nghiệp trong đời quá khứ để nhận lấy một niệm thọ thai trong đời hiện tại. Thức là thần thức, người Hoa gọi nó là “*linh hồn*”, trong Phật pháp gọi là Thức. Ai đến đầu thai? Nó (Thức) đến đầu thai. Thức ấy là A Lại Da Thức. A Lại Da Thức của chính chúng ta đến đầu thai.

Đầu thai cũng cần có duyên, tức là có duyên với cha mẹ. Chẳng có duyên, quý vị sẽ chẳng thể đến chỗ họ để đầu thai được! Vì thế, đức Phật thường nói quan hệ cha con có bốn loại duyên. Bốn loại duyên là:

1) Báo ân: Trong đời quá khứ, ta và kẻ khác có ân, tức là kẻ khác đối với ta có ân, ta thấy người ấy bèn sanh lòng hoan hỷ, ta đến báo đáp kẻ ấy. Đứa con đến đầu thai để báo ân sẽ là con hiếu, cháu hiền, do quan hệ trong đời trước dẫn khởi, cha mẹ có ân đối với con.

2) Loại thứ hai hoàn toàn trái nghịch, tức là báo oán. Đời trước cha mẹ và con là cừu nhân. Lần này, sau khi trông thấy, bèn đến đầu thai trong nhà kẻ thù để báo cừu. Báo cừu thì lúc bé nhất định sẽ khiến cho cha mẹ hết sức yêu quý, sau khi trưởng thành, con sẽ bất hiếu, là phá gia chi tử, nhất định sẽ khiến cho quý vị nhà tan, người chết! Bất luận là hữu ý hay vô tình, đều là do nghiệp lực dẫn dắt. Chuyện này rất đáng sợ!

3) Loại thứ ba là đòi nợ. Trong quá khứ, cha mẹ thiếu tiền con, nó đến đòi nợ. Sinh vào nhà quý vị, quý vị chăm sóc, nuôi nấng nó kỹ càng, nó cũng khiến cho cha mẹ vui sướng lắm. Hai, ba tuổi chết tươi. Đây là gì? Thiếu nợ ít, quý vị đổ tâm huyết, tốn kém tiền bạc cho nó, nó đòi xong rồi, đi mất! Nếu mắc nợ nhiều, đại khái đến hai mươi tuổi, ví như quý vị chăm chút nó, rất vất vả vun vén cho nó trưởng thành, tốt nghiệp, giành được học vị Tiến Sĩ, tự mình có thể dần thân vào xã hội, bèn chết ngắc, đi mất rồi! Món tiền quý vị phải chi dụng, nó đã đòi xong, đòi xong xuôi bèn ra đi. Nó với quý vị chẳng có mối quan hệ nào khác, nó đến đòi nợ, là quý đòi nợ.

4) Loại thứ tư là trả nợ. Trả nợ là gì? Đời trước, con cái thiếu tiền cha mẹ. Vì thế, đời này, nó phải kiếm tiền nuôi nấng cha mẹ. Nếu nó thiếu cha mẹ rất nhiều, nó phụng dưỡng cũng rất sung túc, cha mẹ thứ gì cũng chẳng thiếu. Nếu nó thiếu nợ ít, sẽ có thể chiếu cố cuộc sống của

cha mẹ, nhưng chẳng phụng dưỡng sung túc. Chúng ta quan sát xã hội này cẩn thận, sẽ có thể thấy được. Quý vị sẽ thấy những đứa trẻ đến đòi nợ, đến trả nợ, đến báo ân, hay là đến báo oán.

Vì thế, hiện thời có rất nhiều kẻ làm cha mẹ đến kẻ với tôi, con cái bất hiếu, khó dạy! Do nguyên nhân nào? Chính mình phải nên hiểu, chúng ta có phải là đời đời kiếp kiếp bố thí ân đức cho hết thủy chúng sanh hay không? Nếu tâm địa quý vị quả thật thiện lương, bố thí ân đức, trong nhà quý vị sẽ có nhiều con hiếu cháu hiền, đều là đến báo ân. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm đều là tôn người lợi mình, quý vị sẽ kết cừ oán với người khác, con cháu của quý vị [là những kẻ] đến báo oán. Vì thế, làm người, quyết định chớ nên có tà niệm, chớ nên mong chiếm tiện nghi của người khác. Quý vị phải biết: Chẳng thể chiếm tiện nghi của kẻ khác đâu nhé! Quý vị chiếm tiện nghi [lúc này], trong tương lai, sẽ phải đền trả kẻ đó! Phật pháp nói rất hay, như khi ăn thịt thì đức Phật dạy: “*Người chết làm dê, dê chết làm người*”. Quý vị ăn nó nửa cân, trong tương lai sẽ phải đền nó tám lượng, chuyện là như thế đó. Há có dễ dàng như vậy! Quý vị ăn nó, chẳng đền trả nó, chẳng có lẽ ấy! Thiếu nợ cũng giống như thế, nay quý vị nghĩ trọn mọi phương pháp để mưu đoạt tài sản của người khác về tay mình, kết quả là gì? Đời sau, quý vị vẫn phải đền trả cho họ, nhân duyên quả báo chẳng sai sót mảy may! Vì thế, làm sao có thể tùy tiện đoạt tài sản hoặc tùy tiện gây hại người khác cho được? Chẳng thể. Dầu quý vị có phương cách trốn tránh luật pháp thế gian, thường nói là “*tìm kẽ hở luật pháp*”, nhưng nhân quả sẽ tròn chẳng thoát!

Trong xã hội hiện tại, con hiếu cháu hiền ít ỏi, đó là vì nguyên nhân nào? Người hiện thời chẳng biết bố thí ân đức, chẳng biết dùng thiện tâm thành ý đối với người khác, nguyên nhân ở ngay chỗ này! Vì thế, hiện thời chúng tôi đề xướng giáo dục điều ấy. Tôi thường nói, trong mỗi lần hội nghị quốc tế, tôi nhất định sẽ nói, vì người tham gia hội nghị mỗi lần khác nhau. Tôi luôn nói ba loại giáo dục có thể hóa giải xung đột, có thể giúp thế giới này khôi phục an định, hòa bình. Thế giới này vốn an định, hòa bình. Vì thế, tôi không nói là “*xúc tiến*”, mà nói là “*khôi phục*”. Ba loại giáo dục nào vậy? Thứ nhất là giáo dục luân lý, thứ hai là giáo dục nhân quả, quý vị phải hiểu nhân quả trong Thập Nhị Nhân Duyên. Sau khi đã hiểu rõ đạo lý ấy, làm sao chúng ta có thể dùng ác ý đối với kẻ khác cho được? Tuyệt đối chẳng thể! Quý vị biết chân tướng sự thật, sẽ kết thiện duyên cùng hết thủy chúng sanh.

Tôi thường nói (các đồng học thường thân cận tôi đều biết) mỗi

cần chúng ta, muỗi chích chúng ta, quý vị hãy ngẫm xem, vì sao nó nhất định phải chích quý vị? Vẫn chẳng phải là vì đói mà muốn ăn no một bữa hay sao? Ý nghĩa là như vậy đó. Nếu quý vị chịu bố thí, cúng dường cho nó, cho nó ăn, nó ăn no xong, để cho nó tự bay đi. Nó chẳng phạm tội chết. Quý vị đập nó chết tươi, sẽ kết oán với nó, oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong! Quý vị phải biết: Trong tương lai, nó biến thành người, quý vị biến thành muỗi. Quý vị chích nó, nó cũng đập bóp một phát, đánh chết quý vị. Oan oan tương báo! Quý vị không chịu bố thí, đuổi nó đi là được rồi, nó chẳng đáng tội chết, có sao phải giết hại nó? Ngay cả muỗi, kiến, quý vị đều biết thương yêu, giúp đỡ nó, chẳng tổn hại nó, đó là từ bi, là bố thí ân đức. Không sát sanh, không ăn thịt, [chính là] vô úy bố thí, quả báo là khỏe mạnh, sống lâu!

Do tài bố thí được của cải. Do pháp bố thí, được thông minh, trí huệ. Do vô úy bố thí, được khỏe mạnh, sống lâu. Vì sao không tu bố thí? [Quý vị viện cớ] “tôi chẳng có tiền”, chẳng có tiền thì càng phải tu tài bố thí. Vì sao? Trong tương lai, của cải quý vị chẳng thiếu dùng! Nếu quý vị chẳng chịu bố thí, đời đời kiếp kiếp nghèo túng, đời này khôn quẩn, vất vả hơn đời trước! Nếu chúng ta chẳng gặp được thầy giỏi, chẳng gặp gỡ Phật pháp, làm sao hiểu được đạo lý này? Giáo dục luân lý là dạy người khác làm người tốt, chẳng phải là dạy người ta làm quan to, chẳng phải là dạy người ta phát tài to. Vì sao? Chúc vị, phát tài thì phải có vận mạng, đã định sẵn bởi đời trước. Đời trước quý vị chẳng tu, đời này chẳng đạt được, đó là đạo lý nhất định. Nhưng quý vị chỉ cần làm người tốt, chịu tu, chịu học, gieo cái nhân cho đời sau. Đời này ta tu nhân, đời sau có quả báo tốt lành, chẳng cần hưởng quả báo trong đời này! Đời này tu cái nhân tốt, đời này làm người tốt, đây là giáo dục luân lý, giáo dục nhân quả, đạt đến viên mãn rốt ráo là giáo dục tôn giáo. Chỉ có giáo dục tôn giáo mới có thể nói rõ ràng, minh bạch chân tướng của vũ trụ và nhân sinh là chuyện như thế nào!

Vì thế, quý vị thấy đó, Vô Minh duyên Hành, hai điều này là cái nhân trong đời quá khứ, thuộc về đời quá khứ. Đời này đạt được quả báo, năm điều từ Thức cho đến Thọ là quả báo. Thức, nương theo nghiệp trong đời quá khứ mà thọ một niệm thụ thai trong đời này. Gặp được duyên, cha mẹ là duyên, tức là bốn loại duyên như tôi vừa mới nói. Chỉ cần có bốn loại duyên ấy, sau khi gặp gỡ, một niệm dấy lên, người ấy bèn nhập thai, ở trong thai, chúng ta nói là “đầu thai”, là chuyện như thế đó. Chẳng có kẻ nào làm chúa tể. Quý thần làm chúa tể, Diêm La làm chúa tể ư? Chẳng có chuyện ấy! Chính là một niệm của chính quý vị, do

có duyên với cha mẹ mà dấy động một niệm. Một niệm ấy chính là phiền não dấy lên hiện hành, sẽ vào trong thai. Niệm ấy là gì vậy? Ái dục!

Điều kế tiếp là Danh Sắc. Danh Sắc là ở trong thai, thân tâm dần dần tăng trưởng, gọi bằng danh xưng này. Danh là vì nó sống động, Sắc là vật chất. Nó là một khối thịt trong thai mẹ, nhưng khối thịt ấy sống động, chẳng chết cứng. Nó tăng trưởng dần dần, dần dần tăng trưởng trở thành hình dáng con người. Khi đã hoàn toàn hình thành hình dạng con người, bèn gọi là Lục Xứ (Lục Nhập). Lục Xứ là sáu căn, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đều đã trưởng thành. Dần dần, sáu căn thấy đều tròn đủ, kể ấy bèn xuất thai, bèn sanh ra. Vì thế, từ khi thai nhi hình thành mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, mãi cho đến trước khi được sanh ra, đều gọi bằng danh xưng là Lục Xứ.

Kế đó là Xúc. Nói “Xúc” tức là nói theo kiểu trước kia. Xúc là gì? Đứa bé vừa xuất thai, tiếp xúc cảnh giới bên ngoài. Vì thế, phải biết Xúc là xuất thai, tức là sanh ra. Sanh ra, sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân) của nó tiếp xúc với thế giới bên ngoài thân thể mẹ, nó có cảm xúc. Quý vị thấy nó sanh ra bèn khóc, vì sao? Đau khổ. Ở trong thai mẹ là một hoàn cảnh sống, khi rời khỏi thai mẹ, sẽ là một hoàn cảnh bất đồng vời vợi, nó chịu không nổi. Vì thế, nó rất đau khổ. Nó phải tập quen dần dần, tập quen với bên ngoài thai mẹ, tập quen với hoàn cảnh bên ngoài thân thể mẹ, nó phải tập quen dần. Vì thế, khi trẻ nhỏ sanh ra, chẳng có đứa nào không khóc. Quý vị nghe kỹ tiếng khóc, [sẽ thấy là] “Khô a! Khô a!” Kêu khổ, đến thế gian này sẽ phải khổ suốt đời! Quý vị thấy trẻ nhỏ nào vừa sanh ra bèn cười to ha hả? Chẳng có! Vì thế, quý vị nhìn từ những hiện tượng ấy, quan sát cẩn thận, sẽ liễu giải đời người xác thực là khổ. Do vậy, Xúc là tiếp xúc, từ khi sanh ra mãi cho đến lúc già chết, có ngày nào chẳng tiếp xúc? Tiếp xúc xã hội bên ngoài, tiếp xúc hết thấy người, sự, vật. Đó là Xúc.

Kế đó là Thọ. Trước kia, Thọ là sau khi đã sáu, bảy tuổi; hiện thời, Thọ sớm hơn. Chúng ta thấy điều này rất rõ ràng. Trước kia, xác thực là sau sáu, bảy tuổi, dần dần trẻ nhỏ đối với hết thấy sự vật, do nhận biết khổ lạc khác biệt mà có cảm nhận. Hiện thời như tôi thấy, thông minh một chút thì trẻ nít một tuổi đã có Thọ. Trẻ nít một, hai tuổi đã có thể quan sát sắc mặt, suy xét lời nói [của người lớn], lợi hại quá! Học từ đâu ra? Tôi nghĩ là học từ TV. Quý vị thấy sau khi nó vừa sanh ra, còn ngủ trong nôi, mỗi ngày xem những gì? Mỗi ngày xem TV. Cha mẹ chẳng dạy mà là TV dạy nó. Nó học được rất nhiều thứ từ TV. Tuy nó chưa thể nói chuyện, chẳng đi được, trong tâm nó biết rất rõ ràng, rất minh bạch.

Nhất cử nhất động của người lớn, nó mắt thấy, tai nghe, sẽ có phản ứng. Chỉ cần quý vị nhìn từ phản ứng, bèn biết là nó có Thọ, có ưa thích, có chán ghét, có những cảm nhận khổ lạc, có thể thấy rất rõ ràng.

Thọ là do có cảm nhận mà dấy lên, cũng là mãi cho đến khi già, chết, mỗi ngày quý vị đều đang Thọ. Trong cuộc sống, quý vị đều thọ, thọ trong công việc, lại còn thọ trong xử sự, đãi người, tiếp vật. Thọ là gì? Đức Phật nói năm loại [cảm nhận] lớn là khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Suốt một đời, nói chung, quý vị chẳng vượt ra khỏi năm chữ ấy. Thân có khổ, lạc, tâm có ưu, hỷ; khi khổ, lạc, ưu, hỷ tạm ngừng thì gọi là Xả. Nói chung, chẳng ra ngoài năm loại lớn ấy. Vì thế, gọi là Ngũ Thọ. Năm tầng cấp từ Thức đến Thọ là quả báo. Trong ấy, quý vị đến đầu thai, Phật pháp nói rất rõ ràng, Dẫn Nghiệp, tức là thiện ác đã tạo trong đời quá khứ dẫn dắt quý vị đi đầu thai, chẳng phải là có [một thứ khác làm] chúa tể [dẫn dắt]. Xác thực là đúng như kinh Cổ Lan đã nói, Allāh đã dựa theo tiền định để ban cho quý vị, chẳng phải do ý nghĩ của chính ông ta, mà là dựa theo tiền định. Phật pháp nói rất thấu triệt, trong đời quá khứ từng trì Ngũ Giới, từng tu Thập Thiện, [vậy thì] Ngũ Giới, Thập Thiện sẽ dẫn dắt quý vị đến đầu thai trong nhân gian. Chuyện là như thế đó, dẫn dắt quý vị [đi đầu thai]! Khổ, lạc, ưu, hỷ, xả trong một đời này [gọi chung] là Mãn Nghiệp.

Vì thế, chúng ta sanh trong nhân đạo, Dẫn Nghiệp giống nhau, Mãn Nghiệp khác nhau. Mãn Nghiệp là do những điều thiện ác đã làm trong đời quá khứ tích lũy lại, cảm lấy quả báo trong đời này, tức là quả báo do khổ, lạc, ưu, hỷ, xả trong đời này. Vì vậy, giáo dục hết sức trọng yếu. Do người Hoa hiểu đạo lý này, [họ nhận biết] giáo dục có thể giúp quý vị cải thiện. Ví như trong quá khứ đã tạo ác nghiệp quá nhiều, trong đời này, quý vị phải chịu khổ. Nếu quý vị được giáo dục rất tốt, giác ngộ, trong một đời này, nếu sửa đổi tập khí, tật xấu, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, sẽ có thể chuyển đổi vận mạng của chính mình. Quý vị thấy Liễu Phàm Tứ Huân là một tấm gương rất tốt. Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký toàn là sự thật, hoàn toàn chẳng giả. Hiện thời, có đồng tu muốn quay Du Tịnh Ý Ngộ Táo Thần Ký thành phim, làm thành phim nhiều tập, đem kịch bản đến chỗ tôi. Tôi đọc thấy viết rất khá, chỉ sửa chữa sơ lược đôi chút, tổng cộng chỉ có sáu tập. Tôi nghĩ trong tương lai, chư vị đều có thể xem [bộ phim ấy]. Cách sửa đổi và quả báo đạt được của Du Tịnh Ý còn thù thắng hơn tiên sinh Liễu Phàm.

Điều này cho chúng ta biết: Có vận mạng hay không? Có! Có định số (vận số nhất định). Những gì đã tạo trong đời trước chính là định số;

nhưng quý vị phải hiểu, ngoài định số còn có biến số. Biến số là gì? Những gì ta đã tạo trong đời này. Trong đời quá khứ, tạo ác nhiều, đời này chẳng làm ác, chuyên làm lành, điều thiện trong đời này đủ để che lấp những điều ác trong quá khứ. Như vậy là quý vị có thiện, chẳng có ác, mạng của quý vị hoàn toàn sửa đổi. Chúng ta thấy tiên sinh Liễu Phàm sửa đổi có hiệu quả, thu nhập hằng năm gia tăng. Đây là do Tài Bố Thí mà tăng thêm, tăng trưởng thông minh, trí huệ. Thi cử hằng năm, Khổng tiên sinh tiên đoán cho ông ta, tiên đoán thứ tự đỗ đạt [của Viên Liễu Phàm] trong mỗi lần khảo thí đều chẳng sai. Ông Viên gặp thiền sư Vân Cốc, biết sửa lỗi, đổi mới, dốc hết tánh mạng nỗ lực tu thiện. Lại đi dự thi, thứ tự [đỗ đạt] cao hơn. Có một lần Khổng tiên sinh coi bói cho ông Viên, nói ông Viên sẽ đậu hạng ba, kết quả, ông Viên đậu hạng nhất, tiến cao hơn. Hiệu quả chẳng thể nghĩ bàn! Do vậy, nếu người thật sự hiểu nhân quả, hãy nên nỗ lực đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, sáng tạo vận mạng mới toanh cho chính mình. Đây mới gọi là người thông minh, có trí huệ.

Đến đây là một tầng nhân quả, là một thứ nhân quả trong hai đời, tức quá khứ và hiện tại. Cái nhân trong quá khứ là Vô Minh, Hành là duyên (nhân duyên), đời này là quả báo. Nhưng trong một đời này, chúng ta vẫn có thể tạo tác; do vậy, tạo nghiệp. Tạo nghiệp thì dùng ba chữ đã bao gồm, tức là Ái, Thủ, Hữu. Giải thích Ái thì sau mười bốn, mười lăm tuổi, sanh ra các thứ ái dục mạnh mẽ. Hiện thời, độ tuổi này đã sớm hơn, đại khái là mười tuổi đã có ái dục rất mạnh mẽ, thậm chí bảy, tám tuổi, ái dục mạnh mẽ đã hiện tiền. Do nguyên nhân nào? Giáo dục. Người hiện thời từ bé đã được dạy thói ích kỷ! Giáo dục phương Tây đã dạy điều gì từ nhỏ? Cạnh tranh! Cứ làm như không có cạnh tranh, sẽ chẳng thể sanh tồn! Từ nhỏ đã dạy cạnh tranh, cạnh tranh là “có ta, sẽ chẳng có người”. Do vậy, trong quan niệm toàn là tổn người lợi mình, đây là tạo ác nghiệp. Chúng ta biết cạnh tranh ở mức độ cao hơn sẽ là đấu tranh, đấu tranh nâng cao hơn thì là chiến tranh. Do vậy, quan niệm giáo dục đi vào tử lộ. Chúng ta hỏi tưởng cổ thánh tiên hiền dạy người khác, từ nhỏ đã dạy gì? Dạy nhân nhượng, dạy tôn trọng người khác. Mọi chuyện đều biết nhường nhịn, lễ độ, nhún nhường. Đây là hài hòa.

Nho gia nói đến Lễ. Tinh thần của Lễ là “*tự ty, tôn nhân*” (chính mình khiêm tốn, nhún nhường, tôn trọng người khác), hoàn toàn tương phản với quan niệm giáo dục của phương Tây. Chúng ta phải chú tâm suy nghĩ, những thứ truyền thống của chúng ta tốt đẹp, hay những thứ của ngoại quốc tốt hơn? Quý vị phải hiểu rõ ràng, vì nó có liên quan đến

hạnh phúc của quý vị trong một đời này, liên quan đến quả báo trong đời sau! Do vậy, chúng ta thật sự tin tưởng nhân quả ba đời. Có ý niệm ái dục, ý niệm dục vọng sanh khởi, do có dục vọng, kẻ ấy sẽ Thủ, [tức là] sẽ muốn đoạt lấy. Hiện thời, chẳng phải là sau khi đã trưởng thành [mới là như vậy]! Hiện nay, thanh thiếu niên đã là như thế. Ái dục càng mạnh, kẻ rong ruổi theo các cảnh để giành lấy những điều mong cầu hòng thỏa mãn dục vọng của chính mình. Danh từ mới mẽ hiện thời là “*cạnh tranh với kẻ khác*”, nhất định phải chiến thắng, nhất định là chính mình phải giành phần thắng. Hễ quý vị thắng, kẻ khác sẽ thua. Chẳng biết những thứ ấy vốn có trong mạng, chẳng phải là ai cũng có thể tranh giành được! Vì thế, nói đến mạng, chẳng thể không tin tưởng!

Có Thủ, Thủ là tạo nghiệp, sau đây bèn kết nghiệp! Hữu chính là phiền não nương tựa vào Ái và Thủ. Tạo các thứ nghiệp, chắc chắn sẽ có quả trong tương lai. Nghiệp ấy là gì? Kết nghiệp trong A Lại Da Thức; nghiệp ấy giống như chúng ta trong đời này nói đến Hành trong đời trước vậy. Những gì chúng ta đã làm trong đời này, Ái và Thủ thuộc về Vô Minh. Ái là vô minh, là mê hoặc, thứ gì cũng đều mong chiếm hữu, đây là tạo nghiệp. Nghiệp là như thế nào? Nghiệp sẽ cảm vời quả báo trong đời sau. Do vậy, nghiệp dẫn đến hậu hữu. Quý vị lại có nhân duyên cho đời sau, bèn có đời sau. Vì vậy, Ái, Thủ, Hữu là nghiệp nhân đã tạo trong đời này, cảm vời Sanh và Lão Tử trong đời sau. Quý vị thấy đức Phật dùng phương pháp đơn giản như vậy để giảng rõ ràng, giảng minh bạch nhân quả ba đời. Bích Chi Phật lãnh ngộ từ chỗ này, hiểu được gì? Từ vô lượng kiếp đến nay, sanh tử luân hồi không ngừng, vốn là chuyện như thế đó!

Làm thế nào để thoát ly luân hồi? Hãy đổ công dốc sức ngay nơi Ái, Thủ, Hữu. Có thể thật sự buông xuống ái dục, chẳng còn tham ái, đối với thứ ưa thích chẳng tham ái, đối với thứ không ưa thích chẳng nóng giận. Sống trong thế gian này, đối với hết thảy hoàn cảnh, hoàn cảnh nhân sự cũng thế, mà hoàn cảnh vật chất cũng thế, thấy đều dùng cái tâm bình đẳng để đối đãi, dùng cái tâm thanh tịnh để đối đãi, chẳng mê hoặc. Sống trong thế gian này, bất luận làm chuyện gì, đều là tùy duyên, chứ không phan duyên, [đó là] chẳng Thủ. Hễ Thủ, quý vị sẽ tạo nghiệp. Bởi lẽ, phan duyên bèn tạo nghiệp, tùy duyên chẳng tạo nghiệp. Tự mình nhất định chớ nên nghĩ ta phải làm chi đó. Đây là tạo nghiệp, hãy tùy duyên! Những chuyện đã làm đều là vì chúng sanh. Người học Phật là vì hai chuyện, một là vì chánh pháp tồn tại lâu dài, hai là vì lợi lạc hữu tình, chẳng vì chính mình. Chẳng có chính mình, quý vị sẽ không tạo nghiệp,

như vậy thì mới có thể liễu sanh tử, thoát tam giới. Kinh Kim Cang đã dạy chúng ta cách Quán, dạy chúng ta cách sửa đổi quan niệm sai lầm ấy. Quý vị thấy kinh dạy rất hay: “*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, sẽ chẳng phải là Bồ Tát!*” Chúng ta phải thường nghĩ tưởng câu kinh văn này, hòng cảnh tỉnh chính mình. Chính mình dấy lên một ý niệm bất thiện, dấy lên ý niệm ích kỷ, hãy niệm mấy câu kinh văn này nhiều lượt. “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy các pháp hữu vi đều như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, niệm mấy câu này nhiều lượt, sẽ tỉnh lại, chẳng còn mê hoặc. Có muốn [Thủ nữa] hay không? Chớ nên muốn! Hễ muốn, quý vị sẽ bị phiền toái!

Thích Ca Mâu Ni Phật lão nhân gia suốt cả một đời đã nêu gương tốt nhất. Thích Ca Mâu Ni Phật có lập đạo tràng hay không? Chẳng có. Suốt đời Ngài hướng dẫn một tăng đoàn khá lớn, đệ tử thường tùy là một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị! Trụ ở nơi đâu? Nghi đêm dưới gốc cây, ăn thì sao? Khất thực! Giữa trưa ăn một bữa, tối nghỉ dưới cội cây. Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng dựng đạo tràng, phải ghi nhớ điều này. Quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ cúng dường đạo tràng là tạm thời. Có lúc thỉnh Ngài đến giảng kinh, bèn cung cấp hoàn cảnh [cư trụ cho Tăng đoàn], giảng xong bèn ra đi. Đức Phật xuất gia, nếu quý vị lại dựng đạo tràng, chẳng phải là lại biến thành có nhà ư?

Đạo tràng là thập phương đạo tràng, chẳng phải là của cá nhân, nhằm cung cấp phương tiện cho người tu hành chân chánh. Chúng ta cung cấp tứ sự cúng dường, hiện thời còn cúng dường đạo tràng, cúng dường cơ sở, khiến cho quý vị an tâm ở đây tu đạo, phải hiểu đạo lý này. Nếu chiếm đạo tràng ấy làm của riêng tư, làm đạo tràng của ta, được thôi! Đời sau quý vị có thể lìa khỏi đạo tràng hay không? Chẳng thể! Nhưng người ở trong đạo tràng là người xuất gia, chẳng có nam nữ giao phối, đời sau quý vị đầu thai vào đạo tràng này, sẽ đầu thai thành gì? Trong đạo tràng có chuột, có gián, có kiến, chúng nó giao phối, đời sau quý vị sanh trong ngôi tự viện ấy, sẽ sanh trong những loài đó. Vì sao? Quý vị chấp trước đạo tràng ấy là của quý vị, chẳng chịu buông bỏ, chẳng chịu buông xuống, đời sau sẽ biến thành những loài ấy. Trong kinh giáo đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Người xuất gia buông xuống muôn duyên, sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần, đây mới là hợp lý!

Vì lẽ này, người học Phật bất luận tại gia hay xuất gia, chẳng thể không đọc kinh, chẳng thể không nghe kinh, chẳng thể không tu hành. Nhất định phải hiểu tu hành là uốn nắn hành vi sai lầm của chính mình.

Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chẳng giống như kinh luận đã nói, chúng ta đã sai mất rồi! Phải nương theo kinh luận, uốn nắn những sai lầm của chính mình; đấy là tu hành. Chớ nên không hiểu điều này! Vì thế, tu hành là sửa chữa hành vi sai lầm của chính mình. Đức Phật dạy chúng ta phải lễ kính chư Phật, phải xưng tán Như Lai. Chư Phật là gì? Chư Phật có quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật. Quá khứ, hiện tại được nói trong kinh, còn vị lai Phật là gì? Vị lai Phật là hết thấy chúng sanh. Tôi mỗi lần lên xuống thang, đều thấy có nhiều đồng tu chăm sóc, ngăn cản người khác để cho tôi lên xuống trước. Chuyện này dường như là đối xử lễ kính đối với tôi, nhưng chẳng công bằng đối với người khác. Có cần phải lễ kính người khác hay không? Họ có phải là chư Phật hay không? Phải! Phải bình đẳng, phải lễ độ, phải khách sáo, phải đều chiếu cố trọn khắp, như vậy thì trong tâm người ta mới sanh lòng hoan hỷ. Quý vị một mực ích kỷ, ta phải đi trước, các vị theo sau, chẳng tốt! Hành vi ấy là sai lầm. Hy vọng các đồng học chúng ta phải giác ngộ, phải sửa đổi. Đối với bất luận người nào, cũng đều đối đãi bình đẳng, đối với bất cứ ai cũng đều phải tôn kính, đều phải lễ phép, nhân nhượng, như vậy thì mới nên! A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới đây!

Tập 1483

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ năm trong phần trường hàng. Đoạn này là mười món thiện xảo, chúng ta vẫn chưa học xong, hôm nay học tiếp. Chúng tôi đọc trước kinh văn một lượt.

(Kinh) Văn hà đắc Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo, Duyên Khởi thiện xảo?

(經)云何得蘊善巧。界善巧。處善巧。緣起善巧。

(Kinh: Làm thế nào để đắc Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo, Duyên Khởi thiện xảo?)

Chúng ta đọc đến đoạn này. Học tập đoạn kinh văn này, xác thực là khiến cho chúng ta quan sát nghĩa thú của thiện xảo rất sâu! Ngũ Uẩn, mười tám giới, mười hai xứ đều là nói về bản thân chúng ta. Mọi người đều biết Ngũ Uẩn là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sắc là vật chất, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là tinh thần. Mười tám giới là Ngũ Uẩn được mở

rộng. Đây chính là cách thuyết pháp thiện xảo của đức Phật dành cho ba loại người khác nhau. [Nói] Ngũ Uẩn đối với kẻ mê tâm pháp nặng nề, mê sắc pháp nhẹ. Do vậy, Ngài nói Sắc gồm một điều, nói tâm pháp gồm bốn điều. Quý vị coi trọng điều gì, phải nói cặn kẽ điều ấy. Mười tám giới là nhằm vào kẻ mê sắc và tâm đều nặng; do vậy, sắc lẫn tâm đều phải nói cặn kẽ. Mười hai xứ dành cho kẻ mê sắc pháp nặng, mê tâm pháp nhẹ. Vì thế, nói tâm pháp có một điều, nói sắc pháp đến mười một điều, [cả ba cách nói ấy] đều là nói về bản thân chúng ta.

Chúng ta hãy ngẫm xem, Duyên Khởi được giảng rất khéo, nói đến chuyện quý vị đi đầu thai, do nguyên nhân gì mà đầu thai? Trong phần trước, chúng ta đã học những điều ấy, vì sao quý vị có thể đi đầu thai? Nhưng được làm thân người, quý vị nói xem, thân người là thiện hay bất thiện, là khéo léo hay không khéo léo? Từ trong thân thể mẹ, quý vị có đầy đủ trọn vẹn tất cả các khí quan nơi toàn thân, do ai tạo ra? Chẳng phải do con người tạo ra! Nếu con người có thể tạo, vậy thì quý vị hãy nhìn vào động vật, quý vị thấy những con chim nhỏ, có một câu ngạn ngữ rất hay: “*Ma trước tuy tiểu, ngũ tạng câu toàn*” (Chim sẻ tuy bé, ngũ tạng⁴¹ đều đầy đủ). Quý vị hãy xem kỹ, chim sẻ bé tí xíu như vậy, nhưng Ngũ Uẩn, mười tám giới, mười hai xứ, nó thấy đều trọn đủ! Quý vị quan sát kỹ càng, nó phá vỡ vỏ trứng nở ra; sau khi sanh ra, thứ gì cũng đều trọn đủ. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân [bên ngoài], ngũ tạng, lục phủ⁴² bên trong, chẳng có gì không đầy đủ, chẳng có gì thừa thãi, mà cũng chẳng hề thiếu khuyết thứ gì! Đây là thiện, đây là xảo diệu, tự nhiên là như vậy. Phật pháp gọi điều này là “*chẳng thể nghĩ bàn*”. Quý vị tư duy, nhưng chẳng thể nghĩ tưởng được, nghĩ không ra, chẳng thể diễn tả sự vi tế, khéo léo ấy, tôi đa là chỉ có thể nói được một hình trạng của nó. Đối với Thế, Tướng, Dụng, quý vị có thể nói về Tướng và Dụng, chứ chẳng có cách nào diễn tả Thế. Lý Thế chẳng phải là thứ mà ngôn ngữ, tư duy có thể đạt được, thiện xảo đến cùng cực!

Có một loại chúng sanh do căn tánh mà quan sát sự thiện xảo ấy, họ giác ngộ, hiểu rõ, Phật pháp gọi loại chúng sanh ấy là Duyên Giác, hoặc gọi là Độc Giác. Duyên Giác tức là họ có thầy giảng về Duyên Khởi thiện xảo, bèn khai ngộ. Hạng người ấy được gọi là Duyên Giác. Độc Giác cao minh hơn! Họ xuất hiện trong thế gian này, chẳng gặp

⁴¹ Ngũ tạng: Tim, gan, lá lách, phổi và thận.

⁴² Lục phủ: Sáu khí quan bên trong thân thể con người, bao gồm ruột già, ruột non, bao tử, bàng quang, tam tiêu, và mật.

thầy, chẳng gặp gỡ Phật pháp, do quan sát hiện tượng tự nhiên, quan sát sự thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn, bèn hiểu rõ, giác ngộ. Vì thế, trong giáo pháp Đại Thừa có nói đến chuyện quán duyên khởi, phá chấp trước. Chúng ta biết: Chấp trước là căn cội của sự luân hồi trong lục đạo. Nếu chúng ta buông xuống chấp trước, lục đạo sẽ chẳng còn nữa, quý vị sẽ vượt thoát lục đạo. Chỉ cần quý vị còn có chấp trước, sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, các đồng học niệm Phật phải đặc biệt chú ý điều này. Quý vị thấy từ xưa đến nay, câu “*khẩu đầu Thiên*” của vị đường chủ Niệm Phật Đường là: “*Buông xuống muôn duyên, nhất tâm chuyên niệm*”. Đây là câu khẩu đầu Thiên của vị đường chủ. Thân, tâm, thế giới, hết thầy [đều phải] buông xuống, quý vị mới có thể vãng sanh. Nếu quý vị có một chuyện chẳng thể buông xuống, sẽ chẳng thể vãng sanh. [Dẫu] niệm Phật mà vẫn chẳng thể vãng sanh, quý vị nói chuyện này có quan trọng lắm hay không? Đời này, chúng ta niệm Phật, đời này cầu nguyện vãng sanh, đến cuối cùng, lúc sắp ra đi, quý vị còn có điều gì không buông xuống được, sẽ chẳng thể vãng sanh! Chẳng vãng sanh, phải đợi tới cơ hội lần sau! Cơ hội lần sau nói không chừng là đời kế tiếp, vậy thì rất gần; nói không chừng là đời sau. Đời sau là gì? Là từ đời thứ ba trở đi mãi cho đến vô lượng kiếp, đều gọi là “đời sau”!

Chư vị nhất định phải ghi nhớ, trong kinh, đức Phật đã khẩn thiết khuyên dạy chúng ta: “*Thân người khó được, Phật pháp khó gặp*”. Được làm thân người, chẳng dễ dàng! Đã được làm thân người, gặp gỡ Phật pháp, có thể gặp pháp môn Tịnh Độ, há dễ dàng ư? Các vị hãy ngẫm xem, hiện thời, nhân loại trên địa cầu gần đến bảy mươi ức; trong bảy mươi ức người, có bao nhiêu người được gặp Phật pháp? Chúng ta nói rộng hơn một chút, người học Phật trên toàn thế giới có mười ức người, trên thực tế, sợ rằng chẳng đạt đến con số này! Phải là khoảng sáu, bảy ức người, tức là một phần mười [dân số toàn thế giới]. Một phần mười [nhân loại] được nghe, được thấy tượng Phật, biết có Phật pháp, quý vị thấy đó, còn có chín phần mười nhân loại không biết! Trong một phần mười ấy, tức là trong bảy ức người đó, có bao nhiêu người có thể nghe giáo pháp Đại Thừa? Chỉ sợ là chẳng được một phần mười có thể nghe giáo pháp Đại Thừa! Chúng ta nói khái lược, tối đa là một phần trăm, [nói cách khác], trong một trăm người mới có một người nghe giáo pháp Đại Thừa. Có thể nghe pháp môn Tịnh Độ trong giáo pháp Đại Thừa, có thể lại là một phần trăm nữa. Cứ loại trừ dần dần, [sẽ thấy] người được nghe pháp môn Tịnh Độ] chẳng được mấy người. Chư vị đồng học phải biết điều này! Gặp gỡ pháp môn Tịnh Độ, thật sự có thể

vãng sanh trong đời này hay không? Vậy thì phải hỏi chính quý vị: Có thật sự buông xuống, triệt để buông xuống hay không? Hễ có mảy may lưu luyến, hoặc vướng mắc đối với thế gian này, sẽ đều chẳng thể vãng sanh! Do vậy, đối với lời dạy bảo chân thật này của đức Phật, chúng ta phải cảm ơn. Đời này có thành tựu hay không, mấu chốt là ở chỗ này, phải buông xuống!

Nếu quý vị thấy thấu suốt Mười Hai Nhân Duyên, [sẽ thấy] nó giảng về nhân quả ba đời theo hai tầng. Trong phần trước, tôi đã thưa trình cùng chư vị; ở đây, quý vị thấy tướng “tam thế tương tục” (ba đời tiếp nối nhau). Phá Đoạn Kiến, biết vạn sự vạn vật trong vũ trụ chẳng phải là “chỉ có trong hiện tại, trong tương lai chẳng có”. Kẻ bình phàm cứ ngỡ người đã chết thì thứ gì cũng đều chẳng có, chẳng có đời sau. [Quan niệm] “chẳng có đời sau” là Đoạn Kiến. Từ Mười Hai Nhân Duyên, quý vị thấy nghiệp nhân và nghiệp duyên trong đời quá khứ, quả báo trong đời này. Trong đời này, lại tạo nghiệp nhân và nghiệp duyên cho đời sau. Vì thế, quyết định là có hậu thế! Như vậy thì mới hiểu: Đã chết, chẳng phải là không còn gì nữa. [Nếu] đã chết sẽ chẳng có gì nữa, dễ quá rồi! Tôi thường nói chuyện này đã bao nhiêu năm, “tử, bất đắc”, vì sao? Đã chết thì đã tiêu tùng rồi, nói thật đấy! Trong đời này, chúng ta phải tu pháp bất tử thành công! “Bất tử” là như thế nào? Vãng sanh thế giới Cực Lạc chẳng phải là chết. Vì sao? Vãng sanh là ra đi trong khi còn sống, chẳng phải là chết rồi mới đi! Đã chết, rất khó vãng sanh. Ra đi trong lúc còn sống, cho nên khi lâm chung, biết trước lúc mất. Chư vị thấy chuyện này rất nhiều, [có những hành nhân Tịnh Độ] lúc lâm chung, thần thức sáng suốt, tinh táo, bảo người bên cạnh: “Phật đến tiếp dẫn ta, nay ta theo Phật ra đi”. Ra đi trong khi còn sống! Sau khi đã đi, chẳng cần đến thân thể này nữa, vứt bỏ, chẳng có mảy may vướng mắc, ra đi như thế đó. Đến thế giới Cực Lạc, đây cũng là đời sau, cũng là “*trong tục*” (相續, liên tục, tiếp nối).

Vì thế nói “hễ đã chết thì thứ gì cũng đều chẳng có”, đây chính là tri kiến sai lầm. [Tri kiến ấy] được gọi là Đoạn Kiến. [Cứ tưởng] sau khi đã chết, đời này ta là người, đời sau vẫn là người, chớ chết thì đời sau vẫn là chớ, quan niệm ấy được gọi là Thường Kiến. Hai thứ kiến giải ấy đều là sai lầm. Sau khi đã hiểu Mười Hai Nhân Duyên, [sẽ biết] sanh diệt trong từng sát-na. [Do biết] sanh diệt trong từng sát-na, sẽ phá Thường Kiến. [Do thấy biết] ba đời tương tục, sẽ phá Đoạn Kiến. Có thể phá trừ cả hai thứ kiến giải sai lầm. [Do thấy] hai đời, có thể phá Ngã Chấp. Người thế gian chấp trước thân thể này là chính mình, đây là sai lầm.

Thân thể rốt cuộc là chuyện như thế nào? Thân thể do cha mẹ lưu lại, đâu phải là chính mình? Cũng giống như nói cha mẹ để lại di sản cho quý vị hưởng thụ, có ý nghĩa ấy, quý vị chẳng thấy rõ ràng chân tướng sự thật đó. Vì vậy, Phật pháp hiểu rất rõ thân thể này chẳng phải là ta, thân là cái ta sở hữu, chẳng phải là ta. Do đâu mà có thân? Thân do cha mẹ để lại. Các vị hãy suy ngẫm xem chuyện này có đúng hay chẳng? Có phải là chân tướng sự thật hay không? Đây là di sản do cha mẹ lưu lại, ta được thọ dụng, trong ấy chẳng có ta! Quý vị thật sự thấy rõ ràng, thấy minh bạch, sẽ thấu hiểu!

Nếu nói theo Mười Hai Nhân Duyên trong một niệm như kinh Đại Tập đã nói, sẽ phá Pháp Chấp. Vì sao? Niệm tâm sanh diệt thuộc loại vô thường. Tánh có hay không? Có! Nó chẳng phải là tinh thần, mà cũng chẳng phải là vật chất. Nó là Pháp Tánh. Nếu quý vị chấp trước những danh từ do đức Phật đã nói là thật, hoặc chấp trước những thứ ấy đều chẳng có, đều là sai lầm! Vì sao? Quý vị đều đọa lạc trong vô minh, thấy đều phải buông xuống! Vì thế, trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã nói rất hay. Ngài dạy các đồng học học Phật chúng ta ắt phải chuẩn bị tâm thái học tập tốt đẹp. Điều thứ nhất trong tâm thái học tập ấy chính là *“lià tướng ngôn thuyết”*. Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta giảng kinh, thuyết pháp, đối với ngôn thuyết của Ngài bèn chẳng chấp trước, quý vị chỉ cần nghe. Nghe hiểu thì tốt lắm, nghe chẳng hiểu, không sao hết! Chẳng cần suy nghĩ, càng nghĩ càng trật! Đức Phật là *“không nói mà nói”*, chúng ta phải là *“không nghe mà nghe”*, quý vị mới có thể khéo nhập cảnh giới. Vì sao? Chẳng chấp trước, [tức là] không chấp trước tướng ngôn thuyết. Không chấp trước tướng danh tự. Vô Minh, Hành, Thức, Danh Sắc đều là danh tự. Danh tự là phương tiện để thuyết pháp của đức Phật, là phương tiện thiện xảo, chớ nên chấp trước! Nhưng nghe những danh tự ấy, quý vị có thể lãnh hội ý nghĩa của chúng. Đó là đúng, đó gọi là *“lià tướng danh từ, lià tướng tâm duyên”*. Tướng tâm duyên quyết định chẳng thể tư duy được; do vậy, chẳng thể nghiên cứu nó.

Những thứ thế gian có thể nghiên cứu, chứ Phật pháp chẳng thể nghiên cứu. Nghiên cứu là gì? Nghiên cứu là tướng tâm duyên. Tâm quý vị đang phan duyên, tâm đã bị động. Vì thế, nhà Phật nói *“tham cứu”*, chẳng nói *“nghiên cứu”*. *“Tham cứu”* là gì? Chính là lià ngôn thuyết, lià danh tự, lià tâm duyên, cũng là như kinh Hoa Nghiêm nói *“lià chấp trước, lià phân biệt, lià vọng tưởng”*. Đó là *“tham”* (參). Nghiên cứu sẽ chẳng lià khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nghiên cứu kèm theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chắc chắn là nghiên cứu sẽ chẳng

thầu đạt chân tướng. Vì sao? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chướng ngại quý vị; do những thứ ấy, quý vị chẳng thể kiến tánh. Vì lẽ này, giáo pháp Đại Thừa đã nói rất rõ ràng:

- Buông xuống chấp trước, quý vị sẽ là Chánh Giác.
- Lại buông xuống phân biệt, quý vị sẽ là Chánh Đẳng Chánh Giác.
- Lại buông xuống vọng tưởng, quý vị sẽ là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đẳng Chánh Giác.

Quý vị biết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là chướng ngại, chướng ngại trí huệ, chướng ngại đức tướng sẵn có trong tự tánh, lẽ nào quý vị chẳng buông xuống?

Do vậy, quan sát cẩn thận Mười Hai Nhân Duyên, sẽ có thể phá vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đoạn Thường (Đoạn Kiến và Thường Kiến) là phân biệt, Ngã Chấp là chấp trước, Pháp Chấp là vô minh. Pháp Mười Hai Nhân Duyên này, sẽ có thể phá trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta cũng chớ nên xem nhẹ Bích Chi Phật. Đương nhiên là các Ngài khác nhau có tầng lớp cao hay thấp khác nhau, giống như kinh Hoa Nghiêm đã nói bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ vậy. Phương pháp của các Ngài khác nhau, nhưng tầng bậc chứng nhập chẳng có ngoại lệ, giống như bốn cõi, ba bậc, chín phẩm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới đều thuộc về loại này. Chúng ta phải nên biết điều này.

Chúng ta lại xem phần Giảng Nghĩa bổ sung. Những gì chúng ta đã học ngày hôm qua là giảng về hai tầng nhân quả. Hôm nay, chúng ta xem tiếp hai thứ Ái và Thủ, chúng chính là Hoặc trong hiện tại, [tức là] trong một đời này chúng ta mê hoặc. Người Hoa gọi chữ Ái này là “*thất tình*”, tức mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn. Đây là thất tình. Lục căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, chúng ta nói là “*tình đã động*”. [Để chỉ] tình đã động, trong Mười Hai Nhân Duyên, dùng một chữ Ái. Quý vị đã động tâm, sự động tâm ấy chính là vô minh khởi tác dụng. Sau khi tâm đã động, quý vị bèn có Thủ, tức là mong mỏi đạt được. Đây là nghiệp. Hai thứ [thuộc về] quá khứ trong Mười Hai Nhân Duyên chính là Hành (hạnh nghiệp), [tức là] quý vị có hành động, đang tạo nghiệp trong ấy. Đức Phật quy nạp các nghiệp đã tạo thành ba loại lớn: Thiện nghiệp, ác nghiệp, vô ký nghiệp. Những nghiệp ấy chiêu cảm quả báo trong đời sau. Đó chính là “những gì đã làm trong kiếp này, sẽ phải hứng chịu trong đời sau”. Vì lẽ này, đức Phật nói rất hay: “*Muốn biết cái nhân trong kiếp trước, những gì phải chịu trong kiếp này chính là nó*”. Những gì ta hứng chịu trong đời này chính là quả báo do nghiệp nhân đã tạo trong đời trước cảm vời. “*Muốn biết quả đời sau*”, đời sau ta sẽ như

thế nào? “*Những gì đã làm trong kiếp này chính là nó đây*”. Trong đời này, chúng ta xử sự, đãi người, tiếp vật, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, sẽ có thể cảm vùi quả báo trong đời sau. Đây là nhân quả ba đời. Do vậy, Ái và Thủ là Hoặc trong hiện tại.

Có Ái, có Thủ, đương nhiên là có Hữu. Hữu là nghiệp. Quý vị thấy đó, theo thói quen ngôn ngữ, chúng ta thường nói là “*sự nghiệp*”. Trong khi quý vị đang tạo tác, khi ấy bèn gọi là Sự. Khi đã tạo tác xong, đã gieo chủng tử vào A Lại Da Thức, sẽ gọi là Nghiệp. Hễ quý vị có nghiệp, nghiệp sẽ cảm quả báo trong đời sau. Cái quả được cảm ấy thuộc loại Dị Thục Quả. Trong phần trước, chúng ta đã học điều này, [cái quả ấy] thuộc loại Dị Thục Quả. Do vậy, trong hiện thời, quý vị tạo Hữu nghiệp, nghiệp ấy sẽ cảm quả báo trong đời sau. Duyên theo cái nhân Hoặc nghiệp trong hiện tại, sẽ cảm cái quả “*sinh và già chết*” trong vị lai. Đây là một tầng nhân quả hiện tại và vị lai. Nói gộp lại, sẽ thành hai tầng nhân quả (“*nhân quả quá khứ - hiện tại*” và “*nhân quả hiện tại - vị lai*”). Đây chính là hai tầng nhân quả trong ba đời.

(Sớ) Y thử lưỡng trùng chi nhân quả, nhi tri luân hồi chi vô cực.

(疏)依此兩重之因果，而知輪迴之無極。

(Sớ: Nương vào hai tầng nhân quả ấy để biết luân hồi chẳng có cùng cực).

“*Vô cực*” có nghĩa là “*vô tận*”. Nghiệp nhân và hiện tượng luân hồi có ý nghĩa ấy.

(Sớ) Cái ký kiến hiện tại chi Hoặc nghiệp.

(疏)蓋既見現在之惑業。

(Sớ: Ấy là vì đã thấy Hoặc nghiệp trong hiện tại).

Hoặc nghiệp trong hiện tại chính là Ái, Thủ, Hữu. Ái, Thủ, Hữu là nghiệp thuộc loại phiền não trong hiện tại.

(Sớ) Do hiện tại chi khổ quả (Thức nãi chí Thọ) nhi sanh, tắc tri quá khứ chi Hoặc (vô minh), nghiệp hạnh diệt từng quá khứ (quá khứ hoàn hữu quá khứ) khổ quả nhi sanh. Ký kiến hiện tại chi khổ quả (Thức nãi chí Thọ).

(疏)由現在之苦果（識乃至受）而生，則知過去之惑

(無明)，業行，亦從過去（過去還有過去）苦果而生。
既見現在之苦果（識乃至受）。

(Sớ: Do cái khổ quả trong hiện tại (từ Thức cho đến Thọ) mà sanh, nên biết Hoặc (vô minh) và nghiệp hạnh trong quá khứ cũng sanh từ khổ quả trong quá khứ (đời quá khứ còn có quả khứ). Đã thấy khổ quả trong hiện tại (từ Thức cho đến Thọ)).

“Ký kiến hiện tại chi khổ quả” (Đã thấy khổ quả trong hiện tại): Đây chính là từ lúc đầu thai trong hiện tiền cho đến những gì quý vị đã hứng chịu trong một đời này.

(Sớ) Sanh hiện tại chi nghiệp (Hữu).

(疏)生現在之業（有）。

(Sớ: Sanh ra cái nghiệp trong hiện tại, tức Hữu).

Hữu là kết nghiệp.

(Sớ) Diệc tri vị lai chi khổ quả.

(疏)亦知未來之苦果。

(Sớ: Cũng biết khổ quả trong vị lai).

“Khổ quả trong vị lai” là sanh, lão, tử trong vị lai.

(Sớ) Sanh vị lai chi nghiệp.

(疏)生未來之業。

(Sớ: Sanh ra cái nghiệp của vị lai).

Nếu quý vị có thể quan sát như vậy, ngược về trước [cho đến] vô thủy trong quá khứ...

(Sớ) Thượng tổ chi, tác quá khứ chi Hoặc nghiệp, cánh tùng quá khứ chi khổ quả nhi lai.

(疏)上溯之，則過去之惑業，更從過去之苦果而來。

(Sớ: Truy ngược lên, [sẽ thấy] Hoặc nghiệp trong quá khứ rốt cuộc là từ khổ quả trong quá khứ mà có).

Nhìn về sau:

(Sớ) Hạ sân chi, vị lai chi khổ quả cánh sanh vị lai chi Hoặc nghiệp. Quá khứ vô thí, vị lai vô chung, thử vi vô thí vô chung chi sanh tử luân hồi.

(疏)下趁之，未來之苦果更生未來之惑業。過去無始，未來無終，此為無始無終之生死輪迴。

(Sớ: Xét về sau, khổ quả trong vị lai lại sanh ra Hoặc nghiệp trong vị lai. Quá khứ không có khởi đầu, vị lai chẳng có kết thúc, đây chính là sanh tử luân hồi chẳng có khởi đầu và chẳng có kết thúc vậy).

Quý vị mới thấy rõ ràng chân tướng sự thật. Vì sao có luân hồi? Luân hồi do đâu mà có? Ai tạo ra luân hồi? Ai dẫn dắt luân hồi? Toàn là do hạnh nghiệp của chính mình.

Tôi xem kinh Cổ Lan (Qur'an). Trong sáu niềm tin của kinh Cổ Lan, có một điều là “*tin vào tiền định*”, nhưng họ cũng giải thích khá cao minh, tuy chẳng thấu triệt như Phật pháp. Tin vào tiền định, tiền định nói đến chỗ rốt ráo sẽ là như đức Phật đã dạy. Chỗ rốt ráo là gì? Chính là như kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Đây là tiền định, thật sự là tiền định. Vì sao? Tánh Đức! Lại còn là bình đẳng. Hết thấy chúng sanh và Như Lai chẳng sai biệt, mười pháp giới hoàn toàn bình đẳng, những tôn giáo khác chẳng hề nói điều này. Trong giáo pháp của họ, Chân Chúa (Allāh, tức là Thượng Đế) dựa trên tiền định để sáng tạo vạn vật. Đây chính là Duyên Khởi thiện xảo thì mới có thể nói suông sẽ được! Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. [Có nghĩa là] y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, toàn thể đại vũ trụ, Pháp Thân [đều là do] “*tâm hiện, thức biến*”. Nhưng họ (các tôn giáo khác) bảo: Những gì Thượng Đế ban cho mỗi người hoàn toàn dựa vào ý nghĩ tiền định của chính mình mà ban họa, phước, cát, hung cho người ấy trong suốt một đời! Ai đáng hưởng phước, ai đáng chịu tội, họ chẳng nói chuyện này rất rõ ràng! Nhưng có bậc cô đại đức chú giải: “Con người cũng có ý chí tự do để làm lành hay làm ác. Làm lành, trong tương lai sẽ lên thiên đường. Làm ác, trong tương lai sẽ xuống địa ngục”. Họ có cách nói ấy. Lên thiên đường hay xuống địa ngục chính là nghiệp cảm. Trong kinh Phật, Mười Hai Nhân Duyên đã được nói thấu triệt. Bọn họ (các tôn giáo khác) chỉ nói đến hai đời, còn Mười Hai Nhân Duyên [nhằm dạy rõ] luân hồi là cảnh giới không có ngăn hạn! Quá khứ chẳng có khởi đầu, tương lai chẳng có kết thúc. Cách nói này mới là biện luận thấu triệt, thật sự giảng

giải thấu triệt!

(Sớ) Bích Chi Phật quán chi, nhất dĩ yếm sanh tử, nhất dĩ tri vô thường thật chi ngã Thể.

(疏)辟支佛觀之，一以厭生死，一以知無常實之我體。

(Sớ: Bích Chi Phật quán sát, một là vì vậy mà chán ngán sanh tử, hai là do vậy mà biết bản thể của Ngã thật sự là vô thường).

Bích Chi Phật: Bích Chi (Pratyeka) là tiếng Phạn. Cả ba chữ Bích Chi Phật là tiếng Phạn. Bích Chi là Duyên, Phật là Giác, tiếng Hán gọi là Duyên Giác, [Duyên ở đây] là chữ Duyên (緣) trong nhân duyên, [vị này] được gọi là Duyên Giác. Ngài do nghe đức Phật giảng Mười Hai Nhân Duyên mà giác ngộ; do vậy, được gọi là Bích Chi Phật, hay gọi tắt là Chi Phật. Từ Mười Hai Nhân Duyên, Ngài biết hết thấy các pháp vô thường. Kiến tánh từ chỗ này, đã thật sự hiểu minh bạch.

(Sớ) Toại đoạn Hoặc nghiệp nhi chứng Niết Bàn.

(疏)遂斷惑業而證涅槃。

(Sớ: Bèn đoạn Hoặc nghiệp, chứng Niết Bàn).

“Đoạn” (斷) ở đây là buông xuống, tức là buông xuống mê hoặc. Mê hoặc là gì? Ái và Thủ là mê hoặc, tạo tác là nghiệp.

Tôi thường khích lệ các đồng học, “người học Phật phải buông xuống hết thấy”, buông xuống những gì? Buông từ nơi đâu? Đầu tiên là phải buông xuống ý niệm đối lập với hết thấy người, hết thấy sự, hết thấy vật. Quý vị hãy thực hiện từ chỗ này, đừng nên đối lập với kẻ khác nữa! Phải biết: Hễ đối lập, sẽ chẳng bình đẳng; hễ đối lập, sẽ có chướng ngại. Người khác đối lập với ta, ta chẳng đối lập với họ! Người khác đối lập với ta, không nhằm nhò chi hết! Chẳng chướng ngại ta thành Phật. Chính chúng ta có ý niệm đối lập với kẻ khác, sẽ chướng ngại chính mình. Vì thế, chướng ngại là do bản thân ta, chẳng do bên ngoài. Những vị thánh nhân thế gian đều hiểu đạo lý này. Quý vị thầy Không, Mạnh, cổ thánh tiên hiền thường nói: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Hễ có chuyện gì chẳng làm được, phải xét lại chính mình). Quý vị gặp chướng ngại, thử thách, đừng nhìn bên ngoài. Nhìn ra bên ngoài, chẳng thể giải quyết vấn đề. Hãy phản tỉnh, chắc chắn là [vấn đề phát sanh] từ

chính mình. Chỉ cần trong tâm của chính mình chẳng có chướng ngại, sẽ thuận buồm xuôi gió trên đường Bồ Đề, mà trên đường thế gian cũng chẳng có chướng ngại.

Bởi lẽ, chướng ngại xác thực là ở trong nội tâm. Điều này rất quan trọng, hãy buông xuống quan niệm đối lập. Đây là nhân tố quan trọng bậc nhất, là điều kiện đầu tiên để tu hành chứng quả. Phụ trợ điều kiện này là một quan niệm hết sức trọng yếu; trong đời này, chúng ta quyết định chớ nên có ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác. Chớ nên có ý niệm ấy! Ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác chính là chướng ngại. Phật pháp gọi cái tâm ấy là “*đạo tâm*” (盜心, cái tâm trộm cắp)! Có ý niệm ấy, tuy quý vị chẳng có hành vi trộm cắp, nhưng đã có cái tâm trộm cắp, cái tâm ấy bất hảo! Quyết định là chẳng có ý niệm tổn thương, gây hại kẻ khác. Tổn thương, gây hại kẻ khác chính là “*sát tâm*” (殺心, cái tâm giết chóc). Quý vị thấy đó, chẳng sát sanh, không trộm cắp. Chẳng thể có ý niệm tổn thương, gây hại đối với người khác, quý vị sẽ viên mãn “chẳng sát sanh”, quý vị sẽ viên mãn giới điều ấy. Chẳng có mảy may ý niệm “chiếm tiện nghi của người khác một chút”, quý vị sẽ viên mãn giới “không trộm cắp”. Viên mãn hai điều này, những điều khác thấy đều viên mãn. Các vị hãy ngẫm xem, không tà dâm, tà dâm có phải là chiếm tiện nghi của kẻ khác hay không? Người thật sự chẳng có mảy may ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, hoặc tổn thương, gây hại kẻ khác, người ấy có thể làm chuyện tà dâm hay không? Người ấy có thể thốt lời vọng ngữ hay không? Người ấy có thể nói dối chiêu hay không? Những điều ấy thấy đều chẳng có.

Hai điều này là căn bản; thực hiện viên mãn hai giới điều “*chẳng giết, chẳng trộm*”, [những điều khác] thấy đều viên mãn. Khởi tâm động niệm đều nhằm lợi ích chúng sanh, đều là xả mình vì người khác. Đối với xã hội, đối với quốc gia, đối với hết thảy chúng sanh, chỉ có lợi ích, chẳng hề tổn thương, gây hại. Nếu quý vị nói vì sao ư? Chỉ có đức Phật hiểu “*vũ trụ là một Thể, chúng sanh và Phật chẳng hai. Chúng sanh và ta là một Thể, Tự và Tha chẳng hai*”. Vũ trụ giống như một thân thể, các quốc gia khác nhau, các sắc tộc khác nhau, các tôn giáo khác nhau, giống như các khí quan khác nhau trên thân thể. Ngoài là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, trong là ngũ tạng, lục phủ, hợp thành một thân thể. Mỗi cá nhân chúng ta giống như mỗi tế bào trong thân thể. Các nhà khoa học hiện thời nói các nguyên tử và các lap tử hợp thành các khí quan, do từ các khí quan mà hợp thành thân thể này. Vạn vật trong vũ trụ là một Thể. [Đã là] một Thể, lẽ đâu chẳng chiếu cố lẫn nhau? Tay trái ta bị đau, ngứa, *Quyển I - tập 1483*

tay phải nhất định xoa gãi giúp. Quý vị nói xem: Có còn phải bàn điều kiện gì hay chẳng? Còn phải hỏi lý do ư? [Có còn thắc mắc] vì sao ta phải giúp nó?

Hiện thời, chúng sanh quên bằng chân tướng sự thật “*một Thê*”, chẳng biết là một Thê. Vì thế, phải bàn điều kiện, phải hỏi vì sao. Hễ hỏi “vì sao”, tức là đã mê hoặc; đã mê hoặc, làm sao có thể chẳng tạo nghiệp? Đã tạo nghiệp, làm sao có thể không bị quả báo? Do vậy, pháp giới vốn là Nhất Chân, vì sao trở thành mười pháp giới? Do đã mê, vì mê, nên Nhất Chân mới hiện thành mười pháp giới. Vì sao hiện thành mười pháp giới? Do quý vị mê cạn hay sâu khác nhau. Trong mười pháp giới, mê cạn sẽ rất gần với Nhất Chân; mê sâu, sẽ xa rời Nhất Chân. Vì thế, mười pháp giới theo thứ tự, gần gũi với Nhất Chân [lần lượt] là Phật pháp giới, Bồ Tát pháp giới, Duyên Giác [pháp giới], và Thanh Văn [pháp giới]. Xa cách Nhất Chân, xa nhất chính là địa ngục pháp giới, ngạ quỷ pháp giới, và súc sanh pháp giới, rồi đến nhân pháp giới, thiên pháp giới, hình thành như vậy đó. Chúng ta chớ nên không hiểu những đạo lý này! Sau khi đã hiểu, quý vị còn có ác niệm hay không? Chẳng có! Ý niệm là có. Nếu chẳng có ý niệm, quý vị đã thành Phật. Người thuộc mười pháp giới đều có ý niệm; trong Nhất Chân pháp giới chẳng có ý niệm. Do chẳng có ý niệm, bèn vượt thoát mười pháp giới. Hễ quý vị còn có ý niệm, chắc chắn sẽ ở trong mười pháp giới, chẳng thoát ra được! Tứ thánh pháp giới hết sức gần với Nhất Chân. Trong lục phàm, có thiện, ác, vô ký; vô ký khá gần [với Nhất Chân], nhưng đức Phật bảo nó chẳng thật. Vì sao chẳng thật? Nó còn có thể dấy lên ý niệm thiện hay ác, chẳng thể vĩnh viễn gìn giữ vô ký, đạo lý ở chỗ này! Vì vậy, xác thực là Bích Chi Phật rất thông minh.

Trong Phật pháp, kinh luận đã giảng về Mười Hai Nhân Duyên rất nhiều. Nếu muốn học, phải xem những kinh luận ấy, phải nghiêm túc học tập. Học tập nói chung chẳng lìa cuộc sống hằng ngày, tức là trong cuộc sống, công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, “học” là học ngay trong những chỗ ấy. Đó gọi là “*thật sự học*”. Học xong, sẽ ứng dụng được, thì trong học tập, quý vị mới có thể lãnh ngộ. Nếu nói những gì chúng ta đã học tách lìa cuộc sống, chẳng dùng được những gì đã học, sẽ biến thành huyền học, biến thành triết học, vô dụng! Chắc chắn là quý vị chẳng đạt được lợi ích chân thật! Chúng ta phải hiểu nghĩa thú trong việc đức Phật giáo hóa chúng sanh, phải hiểu rõ ý nghĩa và sự thú hướng: Đức Phật nhằm dạy con người khai ngộ, dạy con người quay về tự tánh. Tự tánh là thanh tịnh, bình đẳng, chẳng có pháp nào không trọn đủ. Vì thế mới nói:

“Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai”.

Mười Hai Nhân Duyên trong một niệm như kinh Đại Tập đã dạy chính là loại thứ nhất trong bốn loại Thập Nhị Nhân Duyên. Bốn loại là *“sát-na, liên tục, phân vị và viển tục”*. Có bốn loại Thập Nhị Nhân Duyên như thế đó. Sát-na như kinh Đại Tập đã nói chính là: Trong một sát-na mà kiến lập mười hai chi [nhân duyên] này. Mười hai chi ấy chính là từ Vô Minh, Hành, Thức cho đến Lão Tử. Sát-na [được nói ở đây] có ý nghĩa khác với sát-na mà ta thường nói khi xét theo tốc độ. Kinh Nhân Vương đã nói về tốc độ của sát-na [hiểu theo nghĩa thông thường] rất hay: *“Nhất đàn chỉ hữu lục thập sát-na”*, tức là một phần sáu mươi [của thời gian khảy ngón tay một cái] được gọi là *“một sát-na”*. [Sát-na được nói trong Mười Hai Nhân Duyên, chẳng phải là ý nghĩa ấy. Nó được nói theo một niệm, tức là từ lúc vọng niệm dấy lên mãi cho đến khi quý vị tạo nghiệp, thời gian ấy cũng chẳng dài, được gọi là *“một sát-na”*.

Vì thế, đối với Mười Hai Nhân Duyên trong một sát-na, Vô Minh là một niệm sanh ái khi Căn tiếp xúc Trần. Chúng ta phải hiểu *“một niệm sanh ái”* theo nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp, người Hoa thường nói là *“một niệm sanh tình”*. Ý nghĩa này dễ hiểu hơn *“một niệm sanh ái”*. *“Tình”* (情) là tình thức; yêu là tình, mà hận cũng là tình. Hễ tiếp xúc, trong tâm chẳng hoan hỷ, trong tâm bức bối! [Đấy cũng gọi là Ái]. Đối với cái Ái ấy, một niệm sanh ái, quý vị bèn mong chiếm hữu nó, sẽ tạo nghiệp, đấy là Hành. Nếu một niệm sân hận, quý vị sẽ bài trừ nó, bài trừ nó cũng là tạo nghiệp. Do vậy, phải hiểu nó theo nghĩa rộng, chẳng phải là theo nghĩa hẹp. Sau khi tâm quý vị đã động, tiếp đó, sẽ có hành vi, [tức là] Hành đã dấy lên, tiếp nối dấy lên! Vô Minh vừa sanh, Hành sẽ ngay lập tức dấy lên theo; kế đó, Thức sẽ dấy lên. Thức là gì? Chí tâm chuyên niệm, giống hệt như đầu thai. Đấy là đã trụ thai, là quả. Trong tâm quý vị đã có, sẽ thường nghĩ tới chuyện ấy, hoặc là hận, hoặc là yêu. Đối với người, đối với sự, đối với vật, phạm vi của nó rất rộng. Quý vị suy nghĩ từ chỗ này, sau đấy, mới suy tưởng. Đó gọi là Mười Hai Nhân Duyên trong một sát-na. Trong một sát-na, từ sát-na cho đến cái tướng tương tục ấy, quý vị càng nhìn càng thấy phức tạp, càng nhìn, càng rõ ràng, càng hiểu rành rẽ vũ trụ rốt cuộc là chuyện như thế nào? Sau đấy, quý vị mới biết đức Phật giáo học xác thực là chẳng thể nghĩ bàn. Đối với *“thiện xảo”* như kinh đã nói, quý vị mới thật sự thấu hiểu ý vị thiện xảo. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời mọi người ngồi xuống. Trong phần trước, chúng tôi đã nói đến Mười Hai Nhân Duyên trong một sát-na. Đây là nêu rõ: Hiện tiền, chúng ta dấy lên một ý niệm, nêu quan sát tỉ mỉ, sẽ thấy trong một niệm, thấy đều trọn đủ Mười Hai Nhân Duyên. Vì thế, có thể nói Mười Hai Nhân Duyên là hai tầng nhân quả trong ba đời, chẳng biết trong từng sát-na, nó liên tục chẳng ngừng, chúng ta chớ nên không hiểu chân tướng sự thật ấy. Do vậy, trong Phật pháp còn có cách quán sanh, diệt, thuận, nghịch, tức là quý vị nhìn theo kiểu nào, quan sát nó (Mười Hai Nhân Duyên) như thế nào?

Từ hai lối quán sanh và diệt...

(Sớ) Sanh Quán, quán duyên Vô Minh sanh Hành, duyên Hành sanh Thức, nãi chí duyên Sanh sanh Lão Tử, thứ đệ sanh khởi chi tướng dã. Giá thị Lưu Chuyển môn.

(疏) 生觀, 觀緣無明生行, 緣行生識, 乃至緣生生老死, 次第生起之相也, 這是流轉門。

(Sớ: Sanh Quán là quán duyên Vô Minh sanh Hành, duyên Hành sanh Thức, cho đến duyên Sanh mà sanh ra Lão Tử, [tức là quán] tướng sanh khởi theo thứ tự. Đây là Lưu Chuyển Môn).

“Lưu Chuyển” (流轉) là gì? Lưu chuyển là luân hồi, tức là sanh tử luân hồi. Do vậy, quý vị thấy rõ ràng hiện tượng sanh tử luân hồi.

(Sớ) Diệt Quán, khiêu Hoàn Diệt, quán Vô Minh diệt ắt Hành diệt, nãi chí Sanh diệt ắt Lão Tử diệt, thứ đệ diệt hoại chi tướng dã, thị vi Hoàn Diệt môn.

(疏) 滅觀, 叫還滅, 觀無明滅則行滅, 乃至生滅則老死滅, 次第滅壞之相也, 是為還滅門。

(Sớ: Diệt Quán, gọi là Hoàn Diệt, quán Vô Minh diệt ắt Hành diệt, cho đến Sanh diệt thì Lão Tử sẽ diệt, [tức là quán] tướng diệt hoại theo thứ tự. Đây là Hoàn Diệt Môn).

Do quý vị nhìn ngược lại, vì thế, sẽ tìm được đường nẻo thoát khỏi luân hồi. Nhưng chúng ta ắt cần phải hiểu, Vô Minh diệt, ắt Hành diệt, chẳng thể nhìn vào quá khứ. Trong Sanh Quán, tức Lưu Chuyển Môn, quý vị phải xét tới quá khứ, tức là Vô Minh và Hành trong quá khứ chiêu cảm quả báo trong đời này, nhưng một đời này lại khởi Hoặc tạo

ngiệp. “*Khởi Hoặc*” chẳng gọi là Vô Minh, cũng chẳng gọi là Hành, mà gọi là gì? Là Ái, Thủ, Hữu. Vì thế, đối với đời sau, Ái và Thủ được gọi là Vô Minh. Đối với đời sau, Hữu được gọi là Hành. Do vậy, lại có quả báo cho đời sau.

Quý vị thật sự hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, sẽ hiểu Bích Chi Phật dụng công ở chỗ nào? Dụng công nơi Ái, Thủ, Hữu! Trong ba điều ấy, chỉ cần đoạn một điều, sẽ đoạn luân hồi! Đương nhiên, tốt nhất là đồ công dốc sức nơi Ái. Ái là khởi tâm động niệm, người Hoa nói là “*thất tình, ngũ dục*”. Khi lục căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần chính là lúc quý vị dụng công. Phạm phu thuận theo sự phát triển của thất tình, ngũ dục; đây là phạm phu, cho nên tạo nghiệp luân hồi. Nếu chúng ta muốn tu Đại Niết Bàn, liễu sanh tử, thoát tam giới, hãy xoay ngược lại từ chỗ này, phải buông xuống Ái, Thủ, Hữu. Buông xuống một điều là được rồi! Ái là động tâm, tâm đã bị động. Sau khi đã động tâm, nếu quý vị chẳng Thủ, sẽ chẳng có chuyện gì cả! Do quý vị chẳng Thủ, được rồi, sẽ chẳng có Hữu sau đó, sẽ chẳng có nghiệp đời sau. Như vậy thì đối với phần đầu của Mười Hai Nhân Duyên, trong đời quá khứ có Vô Minh, nhưng chẳng có Hành, cho nên người ấy sẽ chẳng cảm nhận quả báo luân hồi trong đời sau, sẽ chẳng bị!

Tốc độ phải nhanh chóng, cổ đại đức thường nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. “*Niệm*” chính là khởi tâm động niệm, ở đây nói đến Ái, tức là nói về khởi tâm động niệm. Sau khi đã khởi tâm động niệm, chẳng có Thủ. Tôi thường khuyên lơn, khích lệ các đồng học, người công phu thật sự đặc lực, sẽ đối với hết thầy người, sự, vật, đều chẳng có ý niệm chiếm hữu. Chiếm hữu là Thủ. Chẳng có ý niệm không chế, điều này rất ư quan trọng! Trong cuộc sống hằng ngày, đối với người, đối với sự, đối với vật, ta chẳng có ý niệm không chế, cũng chẳng có ý niệm chiếm hữu. Ý niệm chiếm hữu nặng nề hơn [ý niệm] không chế. Không chế là nhẹ nhàng, chiếm hữu là nghiêm trọng, vì sao? Nó sẽ dẫn đến các hành vi sau đó. Chẳng có ý niệm, lấy đâu ra hành vi? Hành vi chính là Hữu! Đây là chúng ta dụng công trong cuộc sống hằng ngày, bất luận quý vị tu pháp môn nào, công phu đều đặc lực.

Tông Môn nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Ý niệm không chế của chúng ta dấy lên, ý niệm chiếm hữu dấy lên. Hễ niệm ấy dấy lên, chớ nên để cho nó phát triển nữa. Hễ phát triển, nó sẽ tạo nghiệp, sẽ lại có hành vi. Khi ấy, chỉ là ý niệm dấy lên. Giác là gì? Một câu A Di Đà Phật. Tịnh Độ là một câu như thế đó, ý niệm vừa dấy lên bèn “*A Di Đà Phật*”, xóa sạch ý niệm ấy, khôi phục thanh tịnh, khôi phục bình

đăng, trừ bỏ ý niệm ấy. Dùng một niệm A Di Đà Phật để trừ bỏ ý niệm không chế và chiếm hữu đối với hết thảy người, sự, vật. Đó gọi là niệm Phật, là công phu.

Nếu vừa niệm Phật, vừa dấy lên ý niệm không chế và chiếm hữu; đó gọi là “*xen tạp*”. Trong Phật hiệu của ta, đã bị xen tạp ý niệm không chế và chiếm hữu. Ý niệm không chế và chiếm hữu xen lẫn vào Phật hiệu, Phật hiệu sẽ chẳng đắc lực. Niệm như vậy, dầu niệm mười năm, trăm năm, chẳng mong chi đạt được công phu thành phẩm, làm sao có thể vãng sanh cho được? Vãng sanh là bảo quý vị hãy buông xuống muôn duyên. Buông xuống muôn duyên, quan trọng nhất là phải buông xuống ý niệm. Nói chung, đối với chuyện sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, kinh nói tới “*ý niệm Ái và Thủ*”, nói kiểu ấy chẳng dễ hiểu cho lắm. Tôi nói là “*ý niệm không chế và chiếm hữu*”, mọi người đều dễ hiểu. Không chế là Ái, chiếm hữu là Thủ, tôi dùng cách nói này cho dễ hiểu, có cùng một ý nghĩa, quyết định chớ nên [có những ý niệm ấy]! Không chỉ là vật ngoài thân chẳng nên ghim trong lòng, thân thể cũng chớ nên ghim trong lòng. Nói chung, hãy tùy duyên, đừng phan duyên. Trong tùy duyên, chẳng có Ái, Thủ, Hữu. Như vậy thì mới có thể vãng sanh, niệm Phật mới chẳng bị chướng ngại. Do vậy, chướng ngại đích xác chẳng ở bên ngoài. Chướng ngại là do Ái, Thủ, Hữu, tức là ở chính mình, chứ bên ngoài chẳng có chướng ngại. Vì thế, Phật pháp chẳng thể cầu từ bên ngoài, phải cầu từ trong nội tâm của chính mình. Phật pháp được gọi là Nội Học, kinh Phật được gọi là Nội Điển, đều là hướng nội, chẳng có gì dạy quý vị hướng ra ngoài. Phật pháp gọi hướng ra ngoài là “*ngoại đạo*”. Quý vị cầu pháp ngoài tâm, sai mất rồi! [Nói] “*ngoại đạo*” chẳng phải là chửi người khác, chẳng phải là hạ thấp kẻ khác, chẳng phải vậy! “*Ngoại đạo*” là nói chính mình cầu pháp ngoài tâm, chẳng biết hướng nội để cầu, có ý nghĩa này.

Còn có hai phép Quán thuận và nghịch:

(Sớ) Thuận sanh tử quán, quán hữu lậu nghiệp vi nhân.

(疏) 順生死觀，觀有漏業為因。

(Sớ: Thuận sanh tử Quán: Quán nghiệp hữu lậu làm nhân).

Hữu lậu: “*Lậu*” (漏) là tên gọi chung của phiền não, tức là có tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, đây là cái “*nhân*”.

(Sớ) Ái Thủ đăng vi duyên.

(疏)愛取等為緣。

(Sớ: Ái, Thủ v.v... là duyên).

Đấy đều là nói về đời hiện tại này.

(Sớ) Cảm Thức đẳng nãi chí Lão Tử đẳng sanh tử quả chi tướng dã.

(疏)感識等乃至老死等生死果之相也。

(Sớ: Cảm tướng trạng của quả sanh tử từ Thức v.v... cho đến già, chết v.v...)

Đấy là lục đạo luân hồi, sanh sanh tử tử, tử tử sanh sanh, chẳng hết, chẳng xong, quý vị thấy hiện tượng ấy. Ngược lại...

(Sớ) Nghịch sanh tử quán, quán vô lậu chi chánh huệ vi nhân, chánh hạnh vi duyên, chứng Niết Bàn quả chi tướng dã.

(疏)逆生死觀，觀無漏之正慧為因，正行為緣，證涅槃果之相也。

(Sớ: Nghịch sanh tử Quán: Lấy quán chánh huệ vô lậu làm nhân, chánh hạnh làm duyên, đó là tướng chứng quả Niết Bàn).

Tương phản là chánh huệ, [nói] “chánh huệ” nhằm phân biệt chẳng phải là tà huệ. Phân biệt tà và chánh từ chỗ nào? Từ Giới và Định sanh ra chánh huệ; nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ. Nói cách khác, tôi thường chẳng dùng những danh từ Pháp Tướng ấy, mà dùng [những danh từ khác] cho mọi người dễ hiểu, tôi nói là “*thanh tịnh, bình đẳng*”. Từ cái tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh là Giới, tâm bình đẳng là Định. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ ghi là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đấy chính là nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ.

Thanh tịnh là Giới, bình đẳng là Định, giác là Huệ, đấy là chánh huệ. Sau khi chánh huệ đã khai, đôi đũa hết thấy vạn vật, quyết định là đại từ, đại bi. Vì thế, đại từ, đại bi do đâu mà có? Sanh từ chánh huệ. Ái tâm trọn khắp pháp giới, thiện ý đầy ấp Sa Bà, đó là đại từ, đại bi. “*Chánh hạnh làm duyên*”: Chánh hạnh chính là Lục Độ, Tứ Đẳng của Bồ Tát. Ngài hành những gì? Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Bát Nhã, từ, bi, hỷ, xả, tứ vô lượng tâm. Tiếp xúc cùng hết thấy đại chúng, chẳng ngoài Tứ Nhiếp, tức là Bồ Thí, Ái Ngữ, Lợi Hành, *Quyển I - tập 1483*

Đồng Sự, [đấy là] chánh hạnh. Trong giáo pháp Đại, Tiểu Thừa, đức Phật thường nói ba mươi bảy đạo phẩm, [đó là] chánh hạnh. Lục Độ của Bồ Tát là chánh hạnh. Do những điều ấy làm duyên, người ấy mới có thể chứng quả Niết Bàn. Niết Bàn là liễu sanh tử, thoát tam giới. Không chỉ là thoát tam giới, mà còn thoát khỏi mười pháp giới. Vì thế, thuận sanh tử quán, nghịch sanh tử quán, [cũng như] hai phép Quán sanh và diệt đã nói trong phần trước có cùng một ý nghĩa.

Chúng tôi giới thiệu Duyên Khởi thiện xảo đến đây. Trong phần chú giải bốn câu này, Thanh Lương đại sư đã nói rất hay: Bốn câu ấy (Uẩn Thiện Xảo, Giới Thiện Xảo, Xứ Thiện Xảo, Duyên Khởi Thiện Xảo) chính là “*lưu chuyển chi Thể*”, nghĩa là cái Thể của sanh tử luân hồi. Vì sao có sanh tử luân hồi? Quý vị hiểu rõ ràng những điều này, sẽ hiểu minh bạch: Duyên Khởi thuộc trong luân hồi, bốn thứ thiện xảo ấy đều thuộc trong luân hồi. Kế đó là...

(Kinh) Dục Giới thiện xảo, Sắc Giới thiện xảo, Vô Sắc Giới thiện xảo.

(經) 欲界善巧。色界善巧。無色界善巧。

(Kinh: Dục Giới thiện xảo, Sắc Giới thiện xảo, Vô Sắc Giới thiện xảo).

Ba câu này nói về “*lưu chuyển chi xứ*” (chỗ lưu chuyển). Quý vị luân hồi ở chỗ nào? Ở những nơi nào? Ở ngay trong tam giới. Trong hết thảy [các loài] chúng sanh, con người [luân hồi] rõ ràng nhất, tạo ác, tạo thiện, tạo vô ký. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, quy nạp lại sẽ đều chẳng ra ngoài ba loại ấy, tức là thiện, ác, vô ký. Vô ký (無記) là chẳng thiện chẳng ác, chẳng thể nói là thiện hay ác được, như vậy chẳng phải là rất tốt hay sao? Chẳng sai! Rất tốt, nhưng kẻ ấy ngừng nơi vô minh, cho nên chẳng khai trí huệ. Nói cách khác, vẫn chẳng thể giải quyết vấn đề, nhất định phải là chánh huệ thì mới được. Vì thế, chúng ta tu hành, nói chung là phải nắm được cương lĩnh. Bất luận học pháp môn nào, tám vạn bốn ngàn pháp môn, đó là phương pháp; tuy đường lối không giống nhau, nhưng mục tiêu và phương hướng tu hành chắc chắn giống nhau. Mục tiêu và phương hướng là gì? “*Thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là tổng phương hướng, tổng mục tiêu. Bất luận phương pháp nào, cũng đều nhằm tu cái tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, cuối cùng đều là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đấy sẽ là giác, là chánh đạo, là đạo Đại Niết Bàn.

Dục Giới, từ Tha Hóa Tự Tại Thiên trở xuống đều là Dục Giới. Dục Giới có sáu tầng trời. Tầng trời cao nhất là Tha Hóa Tự Tại Thiên, tức là tầng thứ sáu, tầng thứ năm là Hóa Lạc Thiên, tầng thứ tư là Đâu Suất Thiên, tầng thứ ba là Dạ Ma Thiên, tầng thứ hai là Đao Lợi Thiên. Ngọc Hoàng Đại Đế như chúng ta thường nói chính là chúa cõi trời Đao Lợi. Thượng Đế được nói trong khá nhiều tôn giáo cũng chính là [chúa tể] Đao Lợi Thiên. Phía dưới Đao Lợi Thiên là Tứ Vương Thiên, dưới đó là nhân gian, đều có thất tình, ngũ dục. Ngũ dục là tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Chúng sanh trong ấy (Dục Giới) đều tham cầu tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Thấp hơn nữa, sẽ là súc sanh, ngựa quý, địa ngục. Trong những cõi ấy, càng nghiêm trọng hơn, [tức là] tham, sân, si càng nghiêm trọng hơn. Nếu đối với ngũ dục, lục trần, hoặc là “*thất tình, ngũ dục*” như người Hoa thường nói, cái tâm của chúng ta càng mỏng, sẽ càng tiến cao hơn.

Vì sao Dục Giới có sáu tầng trời? Là vì có người xem những món dục ấy rất nhẹ [hoặc rất nặng khác nhau], nên chia thành sáu tầng. Càng lên cao hơn, [tham dục] càng mỏng hơn. Cho đến Sắc Giới, sẽ chẳng có nữa. Sắc Giới quyết định chẳng có tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Chúng ta sẽ hỏi: “*Chẳng phải là họ đã đoạn trừ [ngũ dục] ư?*” Họ đã đoạn, nhưng là phục đoạn (伏斷, đoạn trừ bằng cách chế ngự, khuất phục, đè nén, chẳng cho nó dấy lên), chẳng phải là diệt đoạn (滅斷, dứt hẳn, diệt hẳn). Vì họ có công phu định lực, những tạp niệm ấy quyết định chẳng thể dấy lên hiện hành, cho nên là “*phục đoạn*”. Đến Vô Sắc Giới, ngay cả thân thể cũng chẳng có, chẳng cần đến thân thể nữa! Lão Tử nói: “*Ngô hữu đại hoạn, vi ngô hữu thân*”, tức là Lão Tử nói: Ta có mối lo âu lớn nhất, là gì vậy? Ta có thân thể, chẳng có thân thể sẽ rất tốt! Quý vị thấy có thân thể, sẽ có ăn, mặc, ở, đi lại. Chẳng có thân thể, tốt hơn nhiều, chẳng cần tới những thứ ấy! Tuy Sắc Giới Thiên không cần ăn uống, do họ có thân thể, vẫn phải có chỗ để cư trụ, nhưng nhẹ nhàng hơn Dục Giới Thiên rất nhiều! Chẳng có ăn uống, quá phiền toái! Vô Sắc Giới Thiên ngay cả thân thể cũng chẳng cần, đương nhiên là chế phục thất tình, ngũ dục càng sâu hơn, nhưng chưa đoạn. Nếu đã đoạn, họ sẽ thoát khỏi lục đạo luân hồi, sẽ vượt thoát. Ai đã đoạn? A La Hán đã đoạn; do vậy, A La Hán chẳng ở trong lục đạo luân hồi. Bích Chi Phật đã đoạn, Bồ Tát đã đoạn, các Ngài ở trong tứ thánh pháp giới, ở ngoài tam giới.

Vì thế, luân hồi thuộc trong tam giới. Đạt đến Vô Sắc Giới, công phu định lực khá lắm, Tứ Thiên Bát Định, đã đạt tới tột đỉnh trong thể

gian định, công phu định lực duy trì bao lâu? Trong kinh, đức Phật đã nói: Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, đây là tầng cao nhất trong Tứ Không Thiên, thọ mạng là tám vạn đại kiếp. Một đại kiếp, đức Phật nói là [thời gian để] thế giới này [hoàn tất một chu kỳ] “thành, trụ, hoại, không”. Cứ một lần “thành, trụ, hoại, không” là một đại kiếp. Nếu thế giới này trải qua “thành, trụ, hoại, không” tám vạn lần, thọ mạng của họ sẽ hết, hết rồi thì sao? Đã hết, sẽ chẳng còn sanh lên cao hơn được nữa! Chẳng thể lên cao hơn nữa; do vậy, phiền não dấy lên hiện hành, tham, sân, si, mạn dấy lên, ngay lập tức đọa lạc xuống dưới. Đúng như ngàn ngữ đã nói: “*Trèo càng cao, rơi càng nặng*”. Họ đọa lạc chẳng phải là đọa xuống Dục Giới Thiên, chẳng phải là đọa trong nhân đạo, ngay cả ngạ quỷ, súc sanh cũng chẳng đọa vào! Họ đọa thẳng vào địa ngục, trèo càng cao, rơi càng nặng! Những tập khí phiền não trong A Lại Da Thức thảy đều bùng lên, hủy báng thánh hiền. Vì bản thân họ đối với cảnh giới đã chứng đắc, cứ tưởng chính mình đã thành Phật, cứ tưởng chính mình đã chứng đắc Đại Niết Bàn, bất sanh, bất diệt. Rốt cuộc, đến khi đó, thọ mạng đã hết, vẫn phải đọa lạc xuống dưới, họ bèn nói “giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, Phật, Bồ Tát toàn là giả trá”. Tội nghiệp ấy chính là báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, [sẽ đọa] trong A Tỳ địa ngục. Đọa vào A Tỳ địa ngục, lại chẳng biết phải trải qua bao nhiêu kiếp, biến thành ngạ quỷ, biến thành súc sanh, [sau đấy] mới có thể sanh vào nhân đạo. Sự luân hồi ấy vĩnh viễn chẳng có ngàn mé, rất đáng sợ!

Quý vị hãy ngẫm xem đại chúng hiện tiền đang có mặt ở nơi đây, quý vị đã từng sanh vào Dục Giới Thiên hay chưa? Đương nhiên là có. Đã từng sanh vào Sắc Giới Thiên hay chưa? Đã từng sanh vào Vô Sắc Giới Thiên hay không? Thảy đều có, không biết đã bao nhiêu lần. Có từng vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh hay không? Cũng chẳng biết là đã vào đó bao nhiêu lần? Do bị mê khi cách âm, quên tuốt! Tuy quên tuốt, nếu quý vị chú tâm, sẽ có thể cảm nhận. Cảm nhận từ chỗ nào? Ban đêm quý vị ngủ có nằm mộng hay không? Trong mộng, có không ít cảnh giới chẳng thuộc về nhân gian! Tâm chúng ta chẳng thanh tịnh, tập khí phiền não rất nặng, đại khái là mộng cảnh toàn là ác mộng. Trong ác mộng, có ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Người tu hành công phu niệm Phật có đôi chút đặc lực, sẽ không bị ác mộng, có thể mộng thấy những chuyện thuộc cõi trời hay nhân gian. Từ những chỗ này, nếu quý vị chú tâm, lưu ý quan sát, sẽ biết: Trong quá khứ, chúng ta đã đời đời kiếp kiếp trôi lăn trong lục đạo chẳng biết bao nhiêu lần, chẳng phải là một hai lần, mà là từ vô lượng kiếp đến nay! Chúng ta phải hiểu những sự thật và đạo lý

này! Đối với tam giới, trong các phần trước đã nói rất nhiều rồi, chẳng cần phải nói cặn kẽ nữa. Đây là phạm vi hoạt động của lục đạo phàm phu trong đời đời kiếp kiếp. Ba câu cuối cùng...

(Kinh) Quá khứ thiện xảo, vị lai thiện xảo, hiện tại thiện xảo.

(經)過去善巧。未來善巧。現在善巧。

(Kinh: Quá khứ thiện xảo, vị lai thiện xảo, hiện tại thiện xảo).

Đây là nói về thời gian lưu chuyển trong tam giới. Trong phần trước là nói về không gian. Tam giới là nói về không gian, tam thế (ba đời) là nói về thời gian. Chúng ta thấy Thanh Lương đại sư chú giải:

(Sớ) Tam khoa chi nghĩa, lược như tiền thích.

(疏)三科之義，略如前釋。

(Sớ: Xét đại lược, ý nghĩa của ba khoa như đã giải thích trong phần trước).

Ba khoa là ba đoạn như trong phần trước đã nói⁴³.

(Sớ) Quảng như biệt chương.

(疏)廣如別章。

(Sớ: [Lời giải thích] chi tiết sẽ ở trong một chương khác).

Chẳng nói cặn kẽ ở đây, trong phần sau, sẽ còn có chỗ nói chi tiết.

(Sớ) Duyên khởi, Lục Địa quang minh.

(疏)緣起，六地廣明。

(Sớ: Duyên khởi sẽ được nói chi tiết trong chương Lục Địa).

Duyên khởi sẽ được giảng hết sức chi tiết trong chương Lục Địa Bồ Tát [của phẩm Thập Địa]. Ở đây, chúng tôi chỉ giới thiệu đại lược.

⁴³ Tức là như trong phần trước đã nói:

- Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo, Duyên Khởi thiện xảo là Thể của sự lưu chuyển.

- Tam giới thiện xảo là nơi chốn lưu chuyển.

- Tam thế thiện xảo là thời gian lưu chuyển.

(Sớ) Tam giới, tam thế, như tiền hậu thích.

(疏)三界三世，如前後釋。

(Sớ: Tam giới, ba đời, như trong phần trước và sau có giải thích).

Trong phần trước đã có nói, trong phần sau sẽ lại nói đến, đều nói...

(Sớ) Giai ngôn thiện xảo giả.

(疏)皆言善巧者。

(Sớ: Điều nói là thiện xảo vì...)

Đoạn này cũng rất trọng yếu, có ba điểm. Thứ nhất là...

(Sớ) Thiện tri bỉ pháp, không, vô sở hữu.

(疏)善知彼法，空無所有。

(Sớ: Khéo biết các pháp ấy là Không, chẳng có sở hữu).

Quý vị thấy đó, nói đến tam giới, tức là nói đến quá khứ, hiện tại, vị lai, nói tới Ngũ Uẩn, mười tám giới, mười hai xứ, duyên khởi, có những pháp ấy hay không? Có chứ! Chẳng thể nói chúng chẳng có. Tuy có, bản thể của chúng là Không, trọn chẳng thể được. Vì thế, “*khéo biết các pháp ấy*”, “*các pháp ấy*” chính là hết thấy các pháp. Mười câu [thiện xảo] trong phần trên bao gồm hết thấy các pháp. Chúng đều là Không, vô sở hữu. Kinh Bát Nhã dạy rất chính xác: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”. Trong kinh Đại Bát Nhã có dạy: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”, kể cả cái thân của chính chúng ta! Thân còn chẳng thể được, thì đối với những gì sở hữu bởi cái thân này, làm sao quý vị có thể đạt được? Phải hiểu điều này, đây mới gọi là thiện xảo! Có nghĩa là “*Sự có, Lý không, Tướng có, Tánh không*”. Vì thế, quý vị chẳng thể nói chúng là có, mà cũng chẳng thể nói chúng là không! Quý vị nói chúng là không, chúng hiện tướng mà! Quý vị bảo nó là có, nhưng bản thể của cái tướng ấy chính là Không, sanh diệt trong từng sát-na, trọn chẳng thể được! Điều thứ hai...

(Sớ) Thiện tri bất hoại giả danh, phân biệt pháp tướng.

(疏)善知不壞假名，分別法相。

(Sớ: Khéo biết giả danh là bất hoại mà phân biệt pháp tướng).

Câu trước chính là biết chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ. Câu thứ hai nhằm chỉ rõ quý vị khéo biết chư Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh. Hết thấy chúng sanh đang mê, chẳng liễu giải chân tướng sự thật. Quý vị thấy đức Phật dùng đủ mọi phương tiện giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, trở về tự tánh. Do vậy, nhằm giảng kinh thuận tiện, đức Phật đã lập ra khá nhiều danh tự. Những danh tự ấy đều là giả danh. “*Phật, Bồ Tát, Chân Như, tự tánh*”, có những danh tự ấy hay chẳng? Chẳng có! Những danh tự ấy đều là giả lập. Những giả danh ấy được giả lập ra, nhằm giáo học thuận tiện mà kiến lập những danh từ chuyên biệt ấy!

Quý vị phải hiểu tất cả danh tướng đều chẳng chân thật. Vừa mở đầu [Đạo Đức Kinh], Lão Tử đã nói chuyện này rất rõ ràng: “*Đạo khả đạo, phi thường đạo; danh khả danh, phi thường danh*” (Cái đạo mà có thể diễn tả được, chẳng phải là đạo thường hằng. Cái danh mà gọi tên được, chẳng phải là cái danh thường hằng). “*Danh*” là danh tự, hết thấy các danh tướng, “*thường danh*” là vĩnh hằng bất biến thì gọi là Thường. Quý vị thấy đức Phật gọi một chuyện bằng rất nhiều danh tự. Vì sao? Khiến cho quý vị hiểu rõ danh tự là giả lập, chẳng thật! Từ chỗ giả lập ấy, quý vị sẽ ngộ nhập chân thật, vì chân thật là không thốt nên lời, chẳng có cách nào nói được! Chân thật cũng chẳng thể suy tưởng. Vì vậy, quý vị cũng chẳng thể tư duy. Quý vị tư duy, tưởng tượng, sẽ vĩnh viễn nghĩ sai, vĩnh viễn chẳng thể tưởng được. Lìa khỏi tư duy, lìa khỏi ngôn thuyết, chân tướng ở ngay trước mặt, chẳng hề xa lìa quý vị. Ở ngay trước mặt, thế mà quý vị chẳng nhận ra. Chư Phật, Bồ Tát giả lập những danh tướng ấy nhằm dẫn dắt quý vị ngộ nhập chân thật. Bởi lẽ ấy, quý vị cũng không cần phải phá hoại những danh tướng ấy! Quý vị biết chúng là giả lập, biết tác dụng của chúng. Đây là thiện xảo. Vì thế, đức Phật dùng ngôn ngữ, dùng những danh tướng ấy để nói rành mạch, rõ ràng Thật Tướng, nay chúng ta gọi [Thật Tướng] là “chân tướng”, quý vị có thể ngộ nhập hay không? Chẳng có! Nếu quý vị hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông xuống, quý vị sẽ ngộ nhập. Do vậy, sợ nhất là quý vị chấp trước những danh tướng ấy. Điều này được gọi là “*chết cứng nơi danh tướng*”, hồng bát! Vĩnh viễn chẳng thể ngộ nhập.

Do vậy, trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã nói rất hay: “*Lìa tướng ngôn thuyết*”. Có cần nghe hay không? Nghe, nhưng chẳng chấp trước ngôn thuyết. “*Lìa tướng danh tự*”: Đức Phật nói khá nhiều danh từ, thuật ngữ, cũng đều nghe, nhưng không chấp trước. “*Lìa tướng tâm duyên*”: Sau khi nghe, hiểu bao nhiêu thì hay bấy nhiêu, quyết

chẳng nghiên cứu. Bởi lẽ, quý vị chẳng nghiên cứu được! Càng nghiên cứu, càng trật! Người hiện thời chuộng nghiên cứu, khó khăn ở chỗ này! Phật pháp yêu cầu quý vị lia vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; [thế mà] nghiên cứu dần khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì làm sao được? Do vậy, mọi người (người Hoa [nói riêng]) hễ nhắc tới Phật giáo, đều bội phục Lục Tổ Huệ Năng của Thiên Tông năm vóc sát đất. Lục Tổ Huệ Năng có bản lãnh gì vậy? Nói toạc ra cùng quý vị, đối với ba chuyện như Mã Minh Bồ Tát đã dạy, Ngài thấy đều làm được. Trong cuộc sống hằng ngày, lục căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, xác thực là lia tướng ngôn thuyết, lia tướng danh tự, lia tướng tâm duyên. Bất luận là thấy sắc, hay nghe tiếng, Ngài đều triệt ngộ tự tánh, chẳng cần học hành, chẳng cần nghiên cứu!

Vì sao nay chúng ta chẳng làm được? Chẳng buông điều này xuống được! Chứ buông xuống được thì có khác gì Ngài? Chính là vì chẳng thể buông xuống! Người ta đã biểu diễn, thị hiện cho chúng ta biết: “*Buông xuống là được*”. Vậy mà quý vị chẳng chịu buông xuống! Quý vị hãy tự trách mình, chẳng thể trách móc ai khác! Chư Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức, không một vị nào chẳng khuyên chúng ta buông xuống. Tôi theo thầy học Phật, ngày đầu tiên gặp mặt, thầy dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Ý nghĩa ấy quá sâu! Nói chung, quý vị phải buông xuống. Quý vị buông xuống được bao nhiêu, mới có thể khế nhập bấy nhiêu! Nếu quý vị chẳng chịu buông xuống, sẽ là phạm phu. Đứng vậy đó! Hằng ngày nghe kinh, hằng ngày niệm Phật, chẳng vào được cửa, [nguyên nhân là vì] quý vị chẳng đoạn tập khí phiền não!

Ý nghĩa thứ ba...

(Sớ) Gia năng nhiếp vô tận, di tận thiện xảo.

(疏)加能攝無盡，彌盡善巧。

(Sớ: Lại có thể nhiếp vô tận, thiện xảo trọn khắp).

Điều này nhằm nói: Bất cứ một pháp nào, hoàn toàn chẳng nói một pháp [nhất định] nào, bất cứ một pháp nào cũng đều có thể nhiếp hết thấy các pháp. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Một chính là hết thấy, hết thấy là một*”. “*Một*” chẳng phải là một cái chuyên nhất nào, mà bất cứ cái nào! Do vậy, bậc giác ngộ trong Tông Môn khi nói năng thường nêu thí dụ là một sợi lông, bé tí ti! Một sợi lông trên thân chúng ta, nhổ lấy một sợi, [các công án thường nói là] “*nhất mao*”. “*Nhất trần*” lại càng nhỏ hơn nữa, tức là một hạt vi trần, trong ấy có thể gồm thấu đại thiên thế giới.

Trong quá khứ, chúng tôi nghe lời ấy chẳng hiểu. Một sợi lông, một sợi tóc, tức “*nhất mao*” mà trong ấy có thể dung nạp đại thiên thế giới, dung nạp vô tận đại thiên thế giới, làm sao có thể nghe hiểu cho được? [Nghe giống hết như chuyện] thần thoại!

Hiện thời, các nhà khoa học đã chứng minh [chuyện ấy] là thật, chẳng giả. Đây cũng là chuyện vào bốn hoặc năm năm trước, gần đây. Các nhà khoa học thuộc tổng cục không gian của Hoa Kỳ đã phát hiện một bí mật mới và công bố:

1) Điều thứ nhất là thời gian và không gian chẳng thật. Trước kia, chưa hề nói đến chuyện này! Dưới một điều kiện nào đó, không gian sẽ bằng zéro. Không gian bằng zéro, sẽ chẳng có khoảng cách. Dưới một điều kiện nào đó, thời gian bằng zéro. Thời gian bằng zéro, sẽ chẳng có trước sau. Đó là thế giới gì? Chẳng có cách nào tưởng tượng! Tôi xem bản báo cáo ấy xong, rất hoan hỷ, vì sao? Giống hết như kinh Hoa Nghiêm đã nói. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Pháp giới là Nhất Chân. Trong Nhất Chân pháp giới, chẳng có khoảng cách, chẳng có trước sau, hoàn toàn giống như họ (các nhà khoa học) đã nói. Vì thế, họ đã phát hiện Nhất Chân pháp giới. Trong mười pháp giới có thời gian và không gian, trong Nhất Chân pháp giới chẳng có!

Phát hiện ấy rất lỗi lạc, nhưng hiện thời họ chẳng biết dùng phương pháp gì [để chứng thực]; bởi lẽ, họ không biết điều kiện ấy [là gì]. Trong Phật pháp thì có, điều kiện gì vậy? Thiên Định. Trong Thiên Định rất sâu, chúng ta thường nói là “*đột phá kích thước không gian*”, và cũng là “*đột phá thời gian*”. Trong Thiên Định, có thể trở lại quá khứ, có thể tiến nhập vị lai. Quá khứ và vị lai quý vị đồng thời đều có thể thấy, vì chẳng có thời gian. Cõi này, phương khác quý vị đều thấy, vì chẳng có khoảng cách! Vì thế, quý vị thấy trong Phật pháp, từ ba ngàn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng hề có những máy móc khoa học, Ngài thấy đều biết. Không chỉ là trong Phật giáo, tại Ấn Độ, trước Phật giáo là Bà La Môn giáo, từ trong Thiên Định, họ cũng thấy hiện tượng sanh tử luân hồi trong lục đạo. Vì thế, trong Thiên Định, thời gian và không gian đều bị đột phá, trạng huống lục đạo đều ở trước mặt. Đây là một phát hiện.

2) Phát hiện thứ hai: Vật chất sanh ra từ Vô, trong Vô mà sanh ra Hữu. Điều này giống như kinh Phật đã dạy. Pháp Tướng Duy Thức có nói, tướng cảnh giới sanh từ đâu? Sanh từ Kiến Phần. Duy Thức nói Tâm và Tâm Sở có bốn loại đặc tánh, tức là Kiến Phần, Tướng Phần, Tụ Chứng Phần, và Chứng Tụ Chứng Phần. Pháp Tướng đề ra bốn phần ấy.

Vật chất là Tướng Phần, tinh thần là Kiến Phần, vật chất và tinh thần đều từ Tự Chứng Phần biến hiện. Tinh thần và vật chất là một, không hai; vì thế mới nói “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”, đạo lý ở chỗ này. Đây là phát hiện khoa học gần đây nhất, vật chất chẳng có thật, từ trong Vô sanh ra Hữu. Thời gian nó tồn tại hoàn toàn chẳng dài, lại trở về Vô. Điều này đúng như Tâm Kinh đã nói: “*Sắc tức là Không, Không tức là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”. Đây là phát hiện thứ hai.

3) Phát hiện thứ ba, nguyên điểm của vũ trụ. Rốt cuộc, vạn hữu trong vũ trụ do đâu mà có? Hiện thời, rất nhiều nhà khoa học tin tưởng vũ trụ là [hậu quả] của một vụ bùng nổ (Big Bang), do một vụ bùng nổ vĩ đại sanh ra. Bởi lẽ, nhìn qua viễn vọng kính, [họ thấy] vũ trụ vẫn còn đang phình ra. Phình ra thì đương nhiên là do hiện tượng bùng nổ, nó mới có thể có hiện tượng sanh trưởng, phình ra không ngừng. [Nói] bùng nổ thì cái gì bùng nổ? Nói chung là phải có một thứ chi đó. Nay các nhà khoa học nói thứ ấy là một “*nguyên điểm*”. Nguyên điểm to cỡ nào? Còn nhỏ hơn một sợi tóc! Họ nói là một sợi tóc. Ví như chúng ta dùng một sợi tóc để tỷ dụ, dùng dao cắt ngang sợi tóc ấy, mặt cắt ngang của sợi tóc sẽ có hình tròn. Hình tròn ấy có đường kính. Trên đường kính đó, sắp được bao nhiêu nguyên điểm của vũ trụ? Con số này tôi không nhớ rõ ràng lắm, nhưng trong thí dụ ấy, tôi nhớ họ nói trên đường kính ấy có thể sắp xếp ba chữ Ưc sau con số một trăm vạn, tức là một trăm vạn ức ức nguyên điểm của vũ trụ. Trong mỗi nguyên điểm của vũ trụ, chứa đựng toàn thể vũ trụ, đây chính là “*năng nhiếp vô tận, di thiện xảo dã*” (có thể nhiếp vô tận, thiện xảo trọn khắp) đang nói ở đây vậy! Nguyên điểm của vũ trụ đấy nhé!

Hiện thời, khoa học kỹ thuật rất phát triển. Một tinh phiến (một con chip điện tử) còn nhỏ hơn cái móng tay, có thể dung nạp rất nhiều thứ. Tôi tin là trong tương lai sẽ càng tiến bộ hơn! Đại khái là một bộ Đại Tạng Kinh có thể chỉ cần một con chip to bằng ngón tay như vậy là có thể dung nạp toàn bộ. Khoa học kỹ thuật như vậy thì sao? Chẳng có gì đặc biệt hết! Vì sao? Nguyên điểm vũ trụ của người ta còn bé hơn thứ này nhiều, bé đến nỗi quý vị chẳng có cách nào trông thấy, nhìn dưới kính hiển vi cũng chẳng trông thấy. Nó dung nạp bao nhiêu? Dung nạp toàn thể vũ trụ, quý vị thấy một bộ Đại Tạng Kinh thắm vào đâu? Kinh Hoa Nghiêm nói “*lớn, nhỏ chẳng hai*”. Trong Nhất Chân pháp giới, chẳng có lớn hay nhỏ, chẳng có trước hay sau, chẳng có xa hay gần, pháp giới là Nhất Chân. Dùng ba ý nghĩa ấy để bàn về thiện xảo, [đúng

là] thiện xảo tốt cùng. Đây chính là như trong phần sau kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”, vô chướng ngại pháp giới. Hiện thời, khoa học đã dần dần chứng minh, rất thú vị. Do vậy, tôi cũng rất thích tiếp xúc những kiến thức khoa học ấy, dùng chúng để giải thích kinh điển, khiến cho chúng ta càng có tín tâm sâu đậm đối với kinh điển. Đáng tiếc là những nhà khoa học chẳng học kinh Hoa Nghiêm. Nếu họ học Hoa Nghiêm, tôi tin là họ sẽ có tiến bộ lớn hơn nữa. Bây giờ đã hết thời gian rồi!

Tập 1484

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ đoạn thứ sáu trong phần trường hàng.

(Kinh) Vân hà thiện tu tập Niệm Giác Phần, Trạch Pháp Giác Phần, Tinh Tấn Giác Phần, Hỷ Giác Phần, Y Giác Phần, Định Giác Phần, Xả Giác Phần, Không, Vô Tướng, Vô Nguyên?

(經)云何善修習念覺分。擇法覺分。精進覺分。喜覺分。猗覺分。定覺分。捨覺分。空。無相。無願。

(Kinh: Làm thế nào để khéo tu tập Niệm Giác Phần, Trạch Pháp Giác Phần, Tinh Tấn Giác Phần, Hỷ Giác Phần, Y Giác Phần, Định Giác Phần, Xả Giác Phần, Không, Vô Tướng, Vô Nguyên?)

Trong mười câu này, “*vân hà thiện tu tập*” (làm thế nào để khéo tu tập) vẫn là một mục xuyên suốt những câu sau đó, xuyên suốt cả mười câu này. Những câu sau [không nói “*vân hà thiện tu tập*”] là vì tinh lược. Nếu đọc thành câu hoàn chỉnh, sẽ là “*vân hà thiện tu tập Niệm Giác Phần, vân hà thiện tu tập Trạch Pháp Giác Phần*”, cho đến “*vân hà thiện tu tập Không, vân hà thiện tu tập Vô Tướng, vân hà thiện tu tập Vô Nguyên*”, mọi người hiểu [mười câu ấy, câu nào] cũng đều là như vậy. Thanh Lương đại sư chú giải đoạn kinh văn này không nhiều, nhưng cũng nói rất rõ ràng, rất minh bạch.

(Sớ) Tu Niết Bàn nhân.

(疏)修涅槃因。

(Sớ: Tu cái nhân Niết Bàn).

Trong cả đoạn lớn, đoạn này thuộc về đoạn thứ năm.

(Sớ) Thất Giác, Tam Không, Thập Địa phẩm quảng thuyết.

(疏) 七覺三空，十地品廣說。

(Sớ: Thất Giác, Tam Không được nói rộng trong phẩm Thập Địa).

Vì thế, ở đây chỉ là nêu ra danh mục, trong phần trước [của đoạn này] là Thất Giác Chi, còn Không, Vô Tướng, Vô Nguyện trong phần sau là Tam Không. Khi đến phần kinh văn trong phẩm Thập Địa, sẽ nói cặn kẽ. Nhưng hiện thời, chúng ta còn cách phẩm Thập Địa khá xa; do vậy, học tập đoạn này, chúng tôi cũng nói tóm tắt.

Thất Giác, Tam Không là gì? Thất Giác Chi là một khoa mục trong ba mươi bảy đạo phẩm. Ba mươi bảy đạo phẩm có tất cả bảy khoa, tức là Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, Ngũ Căn, Ngũ Lực; tiếp đó là Thất Giác Chi, Bát Chánh Đạo. Do vậy, Thất Giác Chi cũng là một khoa mục mà Đại Tiểu Thừa giáo ắt cần phải học tập, đều áp dụng trong cuộc sống thường ngày. Trong giáo pháp Đại Thừa, nó thường được gọi là Trợ Đạo Phẩm. Bất luận tu học pháp môn nào, ba mươi bảy trợ đạo phẩm là một khoa mục học tập cơ bản. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, tu gì vậy? Nói chung, chẳng lìa ba mươi bảy khoa mục này.

Ba mươi bảy khoa được chia làm bảy đoạn, nói theo cách nói thông thường trong hiện thời là “*đơn nguyên*” (unit), [bảy khoa] là bảy đơn nguyên. [Thất Giác Chi] là một trong số đó. Đơn nguyên này gồm bảy khoa, khoa thứ nhất là Niệm, tức Niệm Giác Phần. Chúng ta học tập Niệm Giác Phần như thế nào? Điều này rất trọng yếu. Khi tâm tình của chúng ta trầm trệ, phiền muộn, chúng ta thường nói là “*tinh thần chẳng thể phấn chấn nổi*”, niệm Phật, tĩnh tọa, chúng tôi không nói tới Tham Thiền, chúng tôi nói “*tĩnh tọa*”. Trong Niệm Phật Đường, tôi nghĩ rất nhiều đồng học đã từng thấy, gần như trong Niệm Phật Đường, mỗi ngày đều xuất hiện hiện tượng ấy. Có những người niệm Phật mà hôn trầm, ngủ gật. Hiện tượng này dễ phát sanh nhất khi chỉ tĩnh. Sau khi nhiều Phật mấy vòng, mọi người ngồi xuống. Khi chỉ tĩnh, sẽ có người ngủ ngay. Ngồi ở đó mà ngủ gật. Hiện tượng ấy thường có, đấy gọi là “*hôn trầm*”, tinh thần chẳng thể phấn chấn được! Đức Phật dạy chúng ta, khi ấy, phải khởi lên ý niệm sau đây: Chúng ta phải chọn lựa pháp môn gì để đối trị, hòng phấn chấn tinh thần của chính mình? Do vậy, bảy điều này của Thất Giác Chi nhằm giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta tỉnh táo,

quý vị thấy có quan trọng lắm hay không?

Chúng ta chọn lựa phương pháp, đây là phương tiện trong Tịnh Tông, chúng ta chọn lựa phương pháp Niệm Phật. Niệm Phật cũng có phương pháp, trong khi đang hôn trầm thì làm như thế nào? Niệm lớn tiếng. Quý vị niệm lớn tiếng có thể gây ồn đến người khác hay không? Quý vị nhiều loạn trật tự của đại chúng cũng không hay! Do vậy, cách chọn lựa thông thường, tuy là Chỉ Tĩnh, người ấy có thể đứng lên lạy Phật trong khi ấy. Có thể dùng phương pháp ấy để trừ khử sự hôn trầm của chính mình. Hoặc là đại chúng chỉ tĩnh, quý vị vẫn có thể tiếp tục niệm Phật, dùng phương pháp ấy cũng được. Hiện thời, những máy móc khoa học phát triển, chẳng hạn như dùng máy nghe cá nhân. Chúng ta có thể thu lại [tiếng niệm] Phật hiệu trong Niệm Phật Đường. Vì sao? Khi niệm Phật trong Niệm Phật Đường, thanh điệu và âm điệu của mọi người phải ăn khớp thì mới chẳng đến nỗi hỗn loạn. Đây là trang nghiêm đạo tràng. Sau khi thu xong, chúng ta có thể lưu trong máy nghe cá nhân, trong lúc hôn trầm, chúng ta có thể mở lớn âm thanh để chính mình nghe mà người ngoài chẳng nghe thấy, chẳng làm phiền người khác, đây cũng là một biện pháp. Hiện thời, dùng cách này thì được, chứ trước kia, chẳng có những máy móc ấy, chẳng có cách nào cả! Vì thế, người thuở trước chỉ đành chọn lựa lạy Phật hay niệm Phật để khỏi làm phiền người khác, dùng những phương pháp ấy. Cổ đại đức dạy chúng ta: Quý vị dùng Trạch Pháp Giác Phần, Tinh Tấn Giác Phần, và Hỷ Giác Phần trong phần sau, dùng ba loại ấy để trừ khử hôn trầm. Trong phần sau, chúng tôi sẽ giới thiệu Trạch Pháp, Tinh Tấn, Hỷ từng điều một, dùng phương pháp ấy.

Một hiện tượng khác là điệu cử (掉舉, còn đọc là “trạo cử”), tức là thấp thỏm, bộp chộp, hoàn toàn tương phản với hôn trầm. Thấp thỏm, bộp chộp là vì vọng niệm toi bời. Có rất nhiều người nói: “Khi tôi không niệm Phật, không tĩnh tọa, chẳng có vọng niệm. Hễ vừa tĩnh tọa, chẳng biết vọng niệm do đâu mà có? Có sao nhiều ngàn ấy?” Họ bị vọng niệm dọa đến mức nào? Họ bị dọa đến nỗi chẳng dám tĩnh tọa. Đây là sai lầm! Nhất định phải hiểu: Chẳng phải là khi tĩnh tọa mới có vọng niệm, mà là gì? Khi tĩnh tọa, quý vị mới phát hiện [chính mình có vọng niệm]; khi ta không tĩnh tọa, [vọng niệm vốn đã] nhiều ngàn ấy. Vì tâm niệm của quý vị chẳng tập trung, nên quý vị chẳng phát hiện. Sau khi mong muốn tĩnh lặng, mới phát hiện vọng niệm nhiều dường ấy. Thông thường, khi chúng ta dụng công, hai loại tật xấu ấy thường hiện tiền. Một là chẳng thể phân chân tinh thần, hai là thấp thỏm, bộp chộp, vọng niệm quá

nhiều! Kinh Phật gọi đó là Điều Cử. Trong trạng huống ấy, quý vị có thể dùng Khinh An, dùng Định, dùng Xả, dùng ba món Giác Chi ấy để đối trị.

Do vậy, có thể biết: Thất Giác Chi nhằm đối trị hai thứ phiền não thường dấy lên khi chúng ta dụng công. Một là đối trị hôn trầm, hai là nhằm đối trị điều cử (tức là cái tâm phập phều, bộp chộp). Khi dụng công đắc lực, trong cuộc sống thường ngày, cũng sẽ có tình hình ấy. Trong cuộc sống hằng ngày, trong khi làm việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, thì hôn trầm tức là tinh thần uể oải, khá ít; chứ trong hiện thời, [cái tật] thấp thỏm, bộp chộp gần như là thấy rất phổ biến. Bất luận quý vị ở nơi đâu, chỉ cần lắng lòng quan sát, [sẽ thấy] người bình phàm hiện thời luôn vội vã, xáo động. Cũng có thể biết là họ có lắm vọng tưởng, nhiều phân biệt, nhiều chấp trước, tâm tình chẳng ổn định, rất dễ dàng nổi giận. Điều này thuộc loại Điều Cử, cũng có nghĩa là tâm họ chẳng định được. Giống như trong xã hội xưa kia, bất luận sĩ, nông, công, thương, ta trông thấy mọi người đều rất ổn định, ôn hòa, ăn nói thông thả, động tác cũng thông dong. Chúng ta xem gia thư, gia huấn của ông Tăng Quốc Phiên, quý vị thấy ông ta dạy dỗ con em, viết khá nhiều gia thư, gia huấn [luôn nhấn mạnh vấn đề trấn định tâm tình]. Do vậy, có thể biết, ông ta rất coi trọng vấn đề này. Những kẻ trẻ tuổi phải học ổn trọng. Học ổn trọng bắt đầu từ đâu? Hết thấy đều thông thả, chớ nên khiến cho người khác thấy vội vàng, gấp rút. Bất luận gặp vấn đề gian nan như thế nào đi nữa, tâm địa đều là như như bất động, có lý lắm! Trong kinh, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, tâm thanh tịnh sanh ra trí huệ, trí huệ mới có thể giải quyết vấn đề. Bộp chộp, loi choi sẽ sanh phiền não, phiền não thì làm sao mà giải quyết vấn đề cho được? Phiền não chỉ có thể khiến cho vấn đề càng thêm phức tạp, chẳng phải là phương pháp để giải quyết vấn đề!

Do vậy, có thể biết, đối với tông chỉ của Thất Giác Chi, dùng một câu đơn giản nhất để nói sẽ “*dạy chúng ta phải học ổn trọng trong tư tưởng, ngôn ngữ, động tác*”. Trong đời này, tôi thấy một người là Chương Gia đại sư đã gây cho người khác ấn tượng: Ngài đi, đứng, ngồi, nằm, đều ở trong Định. Bất cứ lúc nào quý vị nhìn Ngài, đều thấy như Ngài đang nhập Định. Ít nói, tốc độ rất chậm, động tác cũng ít, cũng rất thông thả. Khi quý vị gặp mặt Ngài, tự nhiên chẳng dám buông lung. Ngài có sức nhiếp thọ, [người khác] tự nhiên tôn kính Ngài. Đời này tôi chỉ thấy một người như thế, hai vị thầy kia chẳng giống Ngài, là người tu hành chân chánh. Các vị thấy trong ảnh chụp, lão nhân gia mặc quần áo, một năm bốn mùa đều ăn mặc như nhau. Quần áo rất dày, đương nhiên

là mùa Đông không sao, nhưng mùa Hè, Ngài cũng mặc như thế.

Có một năm, Đài Loan khởi sự ấn hành Đại Tạng Kinh lần thứ nhất, dùng Đại Chánh Tạng⁴⁴ của Nhật Bản làm bản gốc, Đài Loan in lại, in lại lần đầu tiên. Những vị thuộc hội Phật giáo đi tuyên truyền khắp đảo Đài Loan, hy vọng mọi người nhận biết Đại Tạng Kinh, sẽ nhiệt liệt ủng hộ, thỉnh Đại Tạng Kinh. Vì bộ sách ấy rất lớn, giá thành rất cao, xác thực là chẳng dễ dàng, bèn cầu thỉnh Chương Gia đại sư cầm đầu phái đoàn ấy đi giới thiệu khắp đảo. Thuở ấy, cũng có những pháp sư trẻ tuổi đi theo. Trong số đó, có một vị tuổi trẻ hơn đại sư. Thuở ấy, đại sư khoảng sáu mươi tuổi, các vị khác chỉ hơn bốn mươi tuổi, thấy Chương Gia đại sư mặc quần áo nhiều như vậy, hỏi Ngài: “Lão nhân gia có nóng hay không?” Khi đó là mùa Hè, những pháp sư trẻ tuổi đều cầm quạt, Chương Gia đại sư chẳng có, họ liền hỏi: “Lão nhân gia, Ngài có nóng hay không?” Đại sư trả lời bằng một câu rất tuyệt: “*Tâm tịnh, tự nhiên lương*” (Tâm thanh tịnh, tự nhiên mát mẻ). Những vị pháp sư ấy nghe xong, cảm thấy hết sức hổ thẹn. Đây là vì tâm địa Ngài thanh tịnh, mùa Đông Ngài chẳng lạnh, mùa Hè cũng chẳng nóng. Nói thông thường, đây là công phu tu hành, cũng có nghĩa là tâm quý vị có đạt đến mức độ thanh tịnh ấy hay không!

Vĩnh viễn chẳng hôn trầm, chẳng điệu cử, đó là hiện tượng công phu đặc lực. Hôn trầm và điệu cử đều là công phu chẳng đặc lực, người niệm Phật phải đặc biệt lưu ý điều này. Vì sao? Có hai thứ hiện tượng ấy, sẽ chướng ngại vãng sanh. Chướng ngại quý vị trong hiện tiền, chẳng cần nói là nhất tâm bất loạn, mà là chướng ngại quý vị đạt tới công phu thành phiến, chướng ngại ngộ môn, khiến cho quý vị chẳng thể khai ngộ.

⁴⁴ Đây là bản Đại Tạng Kinh được ấn hành trong niên hiệu Đại Chánh (niên hiệu của thiên hoàng Đại Chánh (Taishō), con trai của thiên hoàng Minh Trị (Meiji), tên thật là Gia Nhân (Yoshihito), làm vua nước Nhật từ năm 1912 đến năm 1926), cho nên tạng kinh này có danh xưng đầy đủ là Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (Taishō Shinshū Daizōkyō) do Đại Chánh Nhất Thiết Kinh San Hành Hội ấn hành suốt mười năm mới xong. Bộ kinh này dựa theo Đại Tạng Kinh Trung Hoa, gồm một trăm tập, có thêm những trước tác của luận sư Nhật Bản, đặc biệt là có các tác phẩm của Nhật Liên Tông (những tác phẩm của Nhật Liên Tông không được Phật giáo Trung Hoa tán đồng vì mang nhiều tư tưởng quá khích, thiên kiến). Công trình này do các học giả như Takakusu Junjiro (Cao Nam Thuận Thứ Lang), Watanabe Umiakira (Độ Biên Hải Húc)... chủ trì. Thông thường, tạng Đại Chánh được coi là tiêu chuẩn nhất vì đã tổng hợp các tạng kinh có trước đó từ Thực Bản đời Tống, Tích Sa Tạng (đời Tống), Liêu Tạng, Kim Tạng, Hoàng Pháp Tạng (đời Nguyên), Bắc Tạng (đời Minh), Kính Sơn Tạng (đời Minh) v.v... và có giáo chánh, đối chiếu với âm tiếng Phạn.

Do vậy, nói theo phương diện tu hành, Thất Giác Chi là một khoa mục rất quan trọng. Nó có thể giúp quý vị trừ khử hôn trầm, điều cử, khiến cho quý vị thật sự đạt được Định Huệ cân bằng. Định và Huệ cân bằng, đấy chính là Thiên. Niệm Phật cũng là Thiên, chẳng cần dùng tham cứu, mà cũng chẳng dùng quán tâm, dùng phương pháp Trì Danh để đạt tới hiệu quả chẳng khác Thiên Định. Vì thế, trong kinh Đại Tập, đức Phật đã bảo niệm Phật, đặc biệt là Trì Danh Niệm Phật, chính là Vô Thượng Thâm Diệu Thiên. Đức Phật đã nói điều ấy! Lìa khỏi Thiên, sẽ chẳng phải là Phật pháp. Chỉ cần là Phật pháp, chúng ta biết tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là tám vạn bốn ngàn loại phương thức khác nhau để học Thiên! Đấy là Niệm, đúng như bậc đại đức trong Tông Môn thường nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Niệm dấy lên, ngay lập tức nhận biết. “*Niệm*” ở đây là giác. Hôn trầm hoặc điều cử vừa dấy lên, vọng tưởng, tạp niệm vừa mới dấy lên, bèn lập tức giác ngộ, biết dùng phương pháp gì để đối trị.

Điều thứ hai là Trạch, tức Trạch Pháp. “*Trạch*” (擇) là chọn lựa, chọn lựa dùng phương pháp gì để đối trị. Nói đơn giản, trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, nói theo cơ bản, quý vị phải thấy rõ ràng cảnh giới bên ngoài, chớ nên bị những thứ ấy mê hoặc. Trong các kinh điển tại Trung Hoa, có thể nói kinh Kim Cang nổi tiếng nhất. Kinh điển Phật giáo rất nhiều, rất ít người có thể kể ra, nhưng ai nấy đều biết có một bộ kinh là Kim Cang. Do vậy, có thể biết, trong xã hội Trung Hoa, kinh Kim Cang được nhiều người hoan nghênh dường ấy. Không chỉ là người học Phật ắt đọc, người không học Phật, chỉ cần là người có học, kể suốt đời bảo mình chưa hề đọc kinh Kim Cang quá ư là ít, [ai nấy] đều đã từng đọc. Vì sao? Khai trí huệ, giúp quý vị chọn lựa pháp. Vì thế, quý vị có thể khéo giác, khéo có thể phân biệt pháp nào là thật, pháp nào là giả.

Đức Phật quy nạp hết thảy các pháp thành sáu chuyện, “*tánh, tướng, lý, sự, nhân, quả*”. Sáu chữ ấy bao gồm hết thảy các pháp, chẳng có một pháp nào có thể vượt ra ngoài những thứ ấy được. Quý vị hiểu gì là thật, gì là giả, cho nên quý vị mới có thể chọn lựa chẳng sai lầm. Bản tánh là tâm thanh tịnh, là chân tâm, vốn trọn đủ vô lượng trí huệ và đức tướng. Trong kinh Đại Thừa, đức Phật thường nói “*vốn sẵn trọn đủ*”, đấy là thật! Nhưng chúng sanh rất bất hạnh, từ vô thủy kiếp tới nay, do một niệm vô minh mà mê mất chân tâm, mê mất bản tánh, tùy thuận ngoại duyên, dấy lên vô lượng vô biên phiền não. Chư vị phải hiểu, vô lượng vô biên phiền não là hiện tượng sanh ra sau khi vô lượng vô biên

trí huệ và đức tướng bị mê hoặc. Thể của mê và ngộ là một, tướng của mê và ngộ khác nhau! Chúng ta nói “*tánh, tướng, mê, ngộ*”; tánh là một, không hai. Ngộ là tánh, mê cũng là tánh. Tánh chẳng có mê hay ngộ. Nhưng sau khi đã mê, tướng [của mê] là y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Tướng của giác ngộ là Nhất Chân pháp giới, khác hẳn! Đã giác ngộ, kinh Hoa Nghiêm nói là “*bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ*”. Tướng của mê là y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Lục đạo mê sâu, tứ thánh pháp giới mê cạn. Phải biết điều này, phải nhận thức rõ ràng.

Kinh Kim Cang nói: “*Phàm những gì có hình tướng, đều là hư vọng*”. Đừng bị những huyễn tướng (tướng hư vọng) gạt gẫm, quý vị chấp trước những tướng hư vọng ấy, kiên cố chẳng bỏ, sai mất rồi! Kiên cố chẳng bỏ những tướng hư vọng ấy; đây chính là căn bản của sự luân hồi trong lục đạo! Vì sao quý vị không thể thoát khỏi luân hồi? Đòi đòi kiếp kiếp, quý vị chẳng thoát khỏi luân hồi, là vì quý vị chấp trước những thứ hư vọng ấy, ngỡ chúng là thật. Sai lầm ở chỗ này! Chẳng biết “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, chẳng biết ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng đều là giả trá, chẳng thật! Vì thế, đức Phật dạy hàng Bồ Tát phải buông tứ tướng xuống, chớ nên chấp trước. Không chỉ là chớ nên chấp trước, mà cũng chớ nên phân biệt. Chấp trước sẽ biến ra lục đạo luân hồi; phân biệt, biến ra mười pháp giới. Do vậy, lìa phân biệt và chấp trước, không chỉ là chẳng có lục đạo, mà mười pháp giới cũng chẳng có.

Giáo pháp Đại Thừa giảng đạo lý này rất nhiều. Vì sao đức Phật ngàn lời vạn lẽ rất miêng dặn đi dặn lại? Chúng ta mê quá sâu! Tuy nghe đức Phật giảng kinh, trong chốc lát giác ngộ, giống như một tia chớp xẹt sáng lòà, thời gian rất ngắn ngủi, tạm bợ. Rồi khỏi giảng đường, ngay lập tức mê muội! Đức Phật biết đây là chứng bệnh cũ, là tập khí của chúng sanh, cho nên dạy như thế nào? Ất phải là ngàn lần, vạn lần, vô số lần nhắc nhở, khiến cho họ được kinh giáo huân tập trong một thời gian dài. Huân tập dày đặc, sẽ sanh ra tác dụng. Chư Phật, Bồ Tát thành tựu như thế đó, huân tập dày đặc lâu dài, sẽ giác ngộ. Chúng ta học Phật, quý vị biết là “*một ngày nóng, mười ngày lạnh*”, công phu chẳng thể thành tựu! Thấy đều là nói tới sự huân tập. Người thế gian chẳng huân tập điều thiện, sẽ huân tập điều ác. Người học Phật chẳng huân tập Phật pháp, sẽ huân tập thế tục! Huân tập thế tục chính là huân tập luân hồi. Huân tập Phật pháp chính là huân tập Niết Bàn, khác hẳn!

Nay chúng ta hãy ngẫm xem, một ngày hai mươi bốn tiếng đồng

hồ, chúng ta tiếp nhận Phật pháp huân tập mấy giờ? Chúng ta tiếp nhận pháp thế gian huân tập mấy giờ? Đến khi nào thì công phu mới đắc lực? Thừa cùng chư vị, nêu mỗi ngày có thể huân tập Phật pháp hai mươi tiếng đồng hồ, huân tập pháp thế gian bốn giờ, khẳng định là quý vị sẽ thành tựu trong đời này. Vì sao biết? Từ sự giáo học thuở đức Thế Tôn còn tại thế mà nhận biết. Thích Ca Mâu Ni Phật hướng dẫn một đoàn học trò, mỗi ngày giảng kinh, thuyết pháp, nghiên cứu, thảo luận với họ, gần như chẳng nghỉ ngơi, Ngài có mệt mỏi hay không? Chúng tôi nghĩ Ngài không mệt. Vì sao? “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường tập luyện, há chẳng vui sao?), pháp hỷ sung mãn, Ngài mệt sao được? Mỗi ngày nghỉ ngơi vào lúc trung dạ (“*trung dạ*” là bốn tiếng đồng hồ), ngủ nghỉ bốn tiếng đồng hồ. Nhưng các Ngài dùng tỉnh tọa thay cho giấc ngủ. Chúng ta thường gọi là “*bất đảo đơn*” (不倒單, chẳng ngã mình xuống giường), các Ngài dùng cách nhập Định để khôi phục thể lực. Đúng là “*buông xuống muôn duyên, chẳng sanh một niệm*”, hiệu quả còn thù thắng hơn chúng ta ngủ nghỉ! Vì ngủ nghỉ sẽ hôn trầm, nhập Định chẳng hôn trầm. Thất Giác Chi nhằm điều chỉnh quý vị nhập Định, giúp quý vị tiến nhập cảnh giới Thiên Định. Cảnh giới Thiên Định là “*Định Huệ đẳng trì*”, [tức là] Định và Huệ là bình đẳng. Nếu Huệ nhiều hơn Định, sẽ thấp thỏm, chao động. Nếu Định nhiều hơn Huệ, sẽ hôn trầm. Đây là hai loại hiện tượng mà kẻ sơ học chẳng có cách nào tránh được!

Do vậy, biết chọn lựa pháp môn, ý nghĩa này sâu rộng không ngần mé. Trong quá trình tu học cả đời của chúng ta, nhất định phải biết căn tánh của chính mình, biết hoàn cảnh sống, hoàn cảnh học tập của chính mình, pháp môn nào sẽ thích đáng hơn! Trong hoàn cảnh hiện thời, do chúng ta là căn tánh bình phàm, Trì Danh Niệm Phật thuận tiện nhất, mà cũng là nhanh chóng nhất, ổn thỏa thích đáng nhất, thù thắng nhất, hãy chọn lựa pháp môn này. Sau khi đã chọn lựa, đã chọn được pháp môn rồi, tiếp đó là phải chọn lựa thầy. Chẳng có một vị thầy giúp đỡ, chỉ đạo quý vị, dẫn chọn đúng pháp môn cũng rất khó thành tựu, cũng rất chẳng dễ dàng! Trong đời này, chúng ta có thể thành tựu hay không, thầy có quan hệ quá lớn! Đã có thầy, còn phải chọn lựa đồng học, rất trọng yếu! Nếu có thầy mà chẳng có đồng học, giống như quý vị đi đường, trợ trợ một mình chẳng có bạn lữ, sẽ đi rất vất vả. Đồng học rèn giũa, khích lệ lẫn nhau, trên đường Bồ Đề có bạn. Thầy chỉ đường, chẳng phải là người sẽ cùng đi với quý vị. Đồng học cùng đi với quý vị, khác hẳn! Chớ nên không biết điều này!

Điều khác nữa là phải chọn lựa hoàn cảnh tu học, cuộc đời mỗi người có phước báo khác nhau, căn tánh không giống nhau, duyên phận chẳng giống nhau! Do vậy, đều chẳng phải là chuyện dễ dàng! Nếu thật sự là lợi căn, sẽ thuận tiện hơn nhiều. Vì sao? Người ấy đăm bực, bầm tánh nhu hòa, chẳng tranh giành với kẻ khác, chẳng cầu cạnh cõi đời. Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, người ấy đều có thể giữ gìn thân tâm bình tĩnh. Đây là điều kiện tu đạo tốt nhất! Từ hạng trung trở lên, tức là hạng căn tánh từ bậc trung trở lên, nếu gặp vị thầy giỏi giảng giải đạo lý này rõ ràng, minh bạch, người ấy sẽ có thể nghe hiểu, có thể lý giải, y giáo phụng hành. Đó là tốt, có thể nâng căn tánh từ bậc trung lên cao hơn thành căn tánh thượng thượng. Trong lịch sử, chúng ta thấy trường hợp này rất nhiều!

Vì thế, người ta sống trong cõi đời, có rất nhiều người hỏi tôi: “Cuộc sống trong thế gian có ý nghĩa gì? Giá trị là gì?” Người hỏi rất nhiều! Tôi cũng thật thà bảo họ: - Tôi cảm thấy đời người có ý nghĩa nhất, có giá trị nhất, chẳng phải là thăng quan, phát tài, chẳng phải là hiện thời có địa vị, có quyền thế trong xã hội. Chẳng phải vậy, mà là gì? Nâng cao cảnh giới của chính mình! Có thể không ngừng nâng cao linh tánh của chính mình. Điều ấy có giá trị và ý nghĩa. Chúng ta biết con người chẳng phải là [sống hết] một đời này rồi thôi, bất cứ người nào cũng đều có quá khứ, có vị lai. Quá khứ đã trôi qua, những nghiệp thiện hay ác đã tạo tuy chính mình không biết, quên bẵng rồi, nhưng chúng tử tập khí ở trong A Lại Da chẳng hề đứt mất. Nó không chỉ ảnh hưởng đời này, mà còn ảnh hưởng đến đời sau. Đây là chuyện phiền toái, chớ nên không biết! Đời này thời gian ngắn ngủi, dẫu sống một trăm năm, khảy ngón tay đã qua, có ý nghĩa gì chẳng? Nhưng đời sau thời gian dài lâu, trong lục đạo, trong bất cứ đường nào cũng đều dài hơn trong loài người. Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Nhưng có người sẽ hỏi, “thọ mạng của súc sanh chẳng dài như con người”, nhất là chúng ta nói đến những động vật bậc thấp, thọ mạng của chúng nó chỉ có mấy tiếng đồng hồ, đó gọi là “*sáng sống, tối chết*” rất nhiều. Nói như thế nào? Đức Phật bảo chúng ta: Những động vật ấy ngu si, súc sanh ngu si. Vì thế, chúng nó có niềm chấp trước kiên cố. Chúng chấp trước thân hình ấy là chính mình; do vậy, sẽ như thế nào? Sau khi đã chết, lại đầu thai vào loài ấy! Như kiến chết đi lại làm kiến. Trong kinh Phật, có một câu chuyện: Thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật ngự tại Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên. Khi đó, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên đang xây cất. Thích Ca Mâu Ni Phật thấy một tổ kiến; thấy xong, Ngài

cười. Những đệ tử vây quanh bèn hỏi đức Phật: “Ngài thấy kiến có gì đáng cười?” Đức Phật đáp: “Tổ kiến này, bảy đức Phật đã xuất thế, đã qua hết rồi, mà chúng nó chẳng lìa thân kiến!” Chẳng phải là kiến có thọ mạng dài ngàn ấy! Bảy vị Phật xuất thế, thời gian ấy dài lắm! Những con kiến ấy sau khi đã chết, vẫn sanh làm kiến con trong tổ kiến ấy. Đòi đòi kiếp kiếp đều làm kiến, chẳng biết thoát ly thân kiến, [vẫn thuộc vào] súc sanh đạo.

Đức Phật nói lời ấy đã cảnh giác chúng ta rất lớn, tức là chớ nên vào trong ba ác đạo. Vào rất dễ dàng, thoát ra hết sức khó khăn. Quý vị nói trong súc sanh đạo chẳng có giáo huấn của Phật, Bồ Tát ư? Khẳng định là có. Chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, chúng sanh nào có cảm, Ngài bèn ứng hiện, thị hiện nơi ấy. Nhưng bọn chúng có niềm chấp trước kiên cố, chẳng thể tiếp nhận chánh pháp. Vậy thì thôi, để cho chúng nó chịu khổ! Chịu khổ cho đến khi nào chúng nó thật sự giác ngộ, đức Phật mới có thể giúp được. Để từ súc sanh lại biến thành người, cần phải tốn thời gian rất dài, chẳng phải là rất đơn thuần. Chúng ta phải nên hiểu điều này!

Vì thế, chẳng thể không Trạch Pháp cẩn thận, chuyện này cần đến trí huệ. Chẳng có trí huệ, quý vị sẽ chọn sai. Đối với trí huệ, bọn sơ học như chúng ta chẳng có trí huệ, phải nương tựa thầy, phải trông cậy thầy giúp đỡ. Trí huệ chưa mở mang, chẳng thể rời khỏi thầy! Trước kia, theo một vị thầy tu học, khi nào sẽ tốt nghiệp, quý vị có thể xuất sư. Trước kia gọi là “xuất sư”, nay gọi là “tốt nghiệp”. Khi nào có thể xuất sư? Quý vị có trí huệ, có năng lực phân biệt chân, vọng, tà, chánh, đúng, sai, thiện, ác, lợi, hại. Có năng lực phân biệt, thầy sẽ gặt đầu: “Con có thể tốt nghiệp”. Chẳng có năng lực ấy, chẳng thể tốt nghiệp. Vì thế, có người theo thầy suốt đời, có người theo thầy hai, ba mươi năm, chẳng giống nhau! Đương nhiên cũng có người rất thông minh, trí huệ, thời gian [theo thầy] ngắn ngủi, ba năm hoặc năm năm sẽ rời thầy. Nhưng chúng ta thấy những người theo thầy hai, ba mươi năm, thậm chí suốt đời chẳng rời khỏi thầy, chỗ nào cũng có! Sợ lạc lối mà!

Tinh Tấn Giác Phần: “*Tinh*” (精) là chuyên nhất, ròng rạt, không xen tạp. Tấn chứ không thoái, quý vị mới có tiến bộ. Vì thế, thêm vào Tinh Tấn. Đặc biệt là trong tu đạo. Trong tu đạo, quan trọng nhất là phải có năng lực phân biệt thị, phi, thiện, ác, tà, chánh. Nếu ngay cả chuyện này mà chẳng thể phân biệt, sự tu hành của quý vị quyết định nầy sanh chướng ngại. Người thật sự dụng công thường lãng phí rất nhiều thời gian để học tập những thứ khổ hạnh vô ích, rất đáng tiếc! Đức Phật tán

thán khô hạnh [khi những] khô hạnh ấy có thể giúp cho Giới, Định, Huệ của quý vị. Nếu loại khô hạnh ấy chẳng thể giúp gì cho Giới, Định, Huệ, Phật pháp gọi nó là “khô hạnh vô ích”, chẳng có lợi ích, chớ nên không hiểu điều này. Do vậy, nay chúng ta nói là đối với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật, đối với pháp thế gian, Phật pháp, tà, chánh, thị, phi, thiện, ác, ắt cần phải có năng lực phân biệt, sự tinh tấn của quý vị là giác chứ không mê. Thế gian tinh tấn theo kiểu mê muội cũng chẳng ít. Chúng ta phải tinh tấn giác. Bảy khoa ấy đều là giác, phải tinh tấn giác, chớ nên tinh tấn mê thì mới có thể thật sự thọ dụng.

Chúng ta tu Tịnh Độ, hy vọng là trong một đời này có thể thành tựu, đây là thù thắng khôn sánh. Đúng như cư sĩ Bàn Tế Thanh đã nói: “*Một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”. Chúng ta trong một đời này, hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, niệm Phật như thế nào thì mới có thể vãng sanh? Đây mới là chuyện lớn duy nhất của chúng ta trong một đời này, những chuyện khác thầy đều chẳng khẩn yếu! Vì sao? Trong pháp thế gian, chẳng có một điều gì là chân thật! Nho gia nói con người khi còn sống phải lập công, lập đức, lập ngôn, chẳng sai! Đó là dạy quý vị làm chuyện tốt, dạy quý vị làm người tốt, trong việc giáo dục, nhất định phải hiểu điều này. Bậc thánh hiền dạy người, mục đích là dạy quý vị làm hảo nhân, dạy quý vị làm thiện nhân, tuyệt đối chẳng phải là dạy quý vị thăng quan, phát tài, chẳng phải vậy! Chẳng phải là dạy quý vị được tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng phải là những thứ ấy. Vì sao? Thăng quan phát tài thì trong mạng phải có. Vận mạng của quý vị chẳng có chuyện ấy, sẽ chẳng cầu được. Trong mạng đã có thì nhất định sẽ có; trong mạng chẳng có, chớ cưỡng cầu. Phải hiểu đạo lý này. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta lại xem tiếp điều thứ tư trong Thất Giác Chi.

(Kinh) Hỷ Giác Phần.

(經)喜覺分。

(Kinh: Hỷ Giác Phần).

Hỷ hết sức quan trọng. Cổ ngôn ngữ có câu: “*Nhân phùng hỷ sự, tinh thần sáng*” (Người gặp chuyện vui, tinh thần sáng khoái). Vì thế, tôi nói Hỷ thật sự là chất bổ dưỡng tốt nhất cho đời người. Bất luận đối với

thân thể, đối với dung mạo, hay đối với tinh thần, đều là hết sức hoàn thiện, hoàn mỹ. Bất luận là pháp thế gian hay Phật pháp, phạm là tu học khế nhập cảnh giới, sẽ đều hiểu được. Người hiện thời nói “hoan hỷ” là “*có cảm giác thành tựu*”. Người ấy học tập thứ gì đó có thành tựu, đặc biệt là nắm được thành tích rất khả quan, Phật pháp gọi là “*pháp hỷ sung mãn*”. Đối với Nho gia, quý vị xem câu đầu tiên trong Luận Ngữ. Câu đầu tiên đã nói về vấn đề ấy: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Ở đây, chúng ta gọi Duyệt là Hỷ Giác Phần, Phật pháp nói là “*pháp hỷ sung mãn*”, lẽ đâu tinh thần người ấy chẳng tốt đẹp ư?

Người thế gian từ tuổi trung niên trở lên, đều rất coi trọng sức khỏe bản thân. Thật đấy! Đối với tuổi trung niên trở lên, phước báo là gì? Khỏe mạnh là phước. Dẫu quý vị có địa vị cao tới đâu đi nữa, lại có quyền thế to lớn, lại giàu có, nhưng thân thể chẳng khỏe mạnh, đấy chẳng phải là phước! Thuở trước, tôi ở Đài Loan. Tại Đài Loan, mọi người biết có một ông vua khai thác quặng than tên là Lý Kiến Hưng, tôi và ông ta rất thân thuộc. Tuổi già, ông ta mắc chứng si ngốc của người già (Alzheimer's disease), mùi mấy năm nằm bẹp trên giường. Đấy thật sự là hưởng phước! Mỗi ngày có ba nhóm y tá trông nom, chưa tắt thở [thế mà đối với] con cháu trong nhà và thân nhân [ông ta] đều chẳng nhận biết. Kiểu ấy có thể coi là phước báo hay không? Có thể coi là hưởng phước ư?

Người con dâu thứ hai của ông ta là Phật tử kiên thành, từng đến hỏi tôi làm thế nào để giúp bố chồng. Tôi nói: - Phương pháp thì có, nhưng người nhà của bà sẽ không tiếp nhận. Phương pháp gì vậy? Trong Phật pháp đã nói rất rõ ràng, “tu phước”! Tu phước là bố thí cúng dường. Trong nhà bà có cửa cải, hãy làm nhiều sự nghiệp phước lợi xã hội hòng giúp đỡ những kẻ khổ nạn. Ngạn ngữ có câu: “*Xả tài tiêu tai*”. Bà thấy tiền thuốc thang của bố chồng mỗi năm tốn kém cỡ nào! Bà có thể quyên tặng món chi phí thuốc men ấy, sẽ sanh ra hai loại hiệu quả đối với lão nhân gia:

1) Một là nếu ông ta còn có thọ mạng, sẽ dần dần khỏe mạnh, khỏe mạnh bèn khôi phục, xả tài tiêu tai đấy!

2) Nếu chẳng có thọ mạng, ông ta sớm ra đi. Khi ra đi, mọi người đều bình an. Người già trong nhà ngã bệnh lâu năm, cả nhà đều mệt nhọc. Người ấy chẳng có thọ mạng, nhưng có gì? Người ấy chưa hưởng hết phước báo; vì thế, nằm ở đấy hưởng phước, tiêu tiền tại đó. Người ấy dùng chưa hết tiền mà! Đạo lý là như thế ấy. Nếu quý vị thật sự nghĩ

thông suốt, hãy ngẫm xem, một năm phải tốn tiền nhiều ngàn ấy, mười năm sẽ cần phải tốn bao nhiêu? Quý vị hãy dùng món tiền ấy làm chuyện tốt. Nhưng người trong nhà không tin, bà chỉ có một mình, nói sẽ không sung. Đành phải để mặc ông ta, chính mình niệm Phật, mỗi ngày đều hồi hướng cho ông ta. Trừ việc này ra, chẳng giúp gì được!

Hỷ Giác Phần rất trọng yếu. Bất luận là pháp thế gian hay Phật pháp, Hỷ là chánh pháp, chẳng phải là tà pháp. Đọc sách thánh hiền, đạt được pháp hỷ thì là chánh pháp. Học Phật, đạt được pháp hỷ thì là chánh pháp. Trong ấy, chẳng có tác dụng phụ. Hiện thời, người thế gian hằng ngày tìm kiếm hỷ lạc, toàn là những thứ phản diện! Nay đã gần Tết, chúng tôi nghe nói mọi người (các đồng học kể với tôi) cuồng hoan. Cuồng hoan là hỷ, bất giác! Người ấy chẳng phải là Hỷ Giác Phần, mà là Hỷ Mê Phần, mê hoặc, điên đảo, chẳng giác ngộ. Trong ấy có tác dụng phụ. Trong cơn cuồng hoan, tạo ra rất nhiều tội nghiệp, là giảm phước, chẳng phải là tăng phước. Chúng ta chớ nên không hiểu minh bạch những chuyện này. Đức Phật dạy chúng ta, khi hôn trầm, hãy dùng ba pháp ấy để đối trị. Trong khi chúng ta phập phều, thấp thỏm, trong phần sau có ba phương pháp dùng để đối trị thấp thỏm, xáo động. Thứ nhất là Khinh An, tức là Khinh An Giác Phần. Trong kinh này, nó được gọi là:

(Kinh) Y Giác Phần.

(經) 猗覺分。

(Kinh: Y Giác Phần).

Chư vị phải biết Y Giác Phần chính là Khinh An Giác Phần. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng chữ này. “Y” (猗) có ý nghĩa mềm mỏng, nhu thuận, mang ý nghĩa nhu hòa. Thông thường, đều dịch là Khinh An, [Y và Khinh An] có ý nghĩa giống nhau. Đoạn trừ những phiền não thô nặng nơi thân và miệng, ăn nói nhu hòa, hành vi ôn trọng. Như thế thì quý vị sẽ tự nhiên xa lìa phiền não, hiển lộ nhu hòa, xa lìa thô bạo. Đây là trong cuộc sống hằng ngày, các đồng học, kể cả bản thân chúng tôi, phải thời thời khắc khắc phản tỉnh. Vì sao? Những tật xấu ấy thường phạm, nhất là ngôn ngữ. Ngôn ngữ bất tri bất giác thô bạo, hữu ý hay vô tình, rốt cuộc là do nguyên nhân nào? Chúng ta biết [những tật xấu ấy do] phiền não tập khí tạo thành, do từ bé chẳng được học giáo dục của thánh hiền. Chẳng thể trách chúng ta được! Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật đã nói rất hay: “*Tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả*” (Người đời trước vô tri, chẳng biết đến đạo đức, không có ai nói

Quyển I - tập 1484 **488**

cho). Đức Phật nói hay quá!

Chúng ta thoát lìa giáo dục của thánh hiền, tối thiểu đã ba thế hệ, chẳng phải là thời gian ngắn ngủi. Ba thế hệ sẽ có thể khiến cho chuyện này bị quên sạch sành sanh! Nay chúng ta từ nhỏ đến lớn chẳng tiếp nhận gia giáo, giáo dục trong nhà trường và giáo dục trong xã hội! Mọi người càng thấy rõ ràng hơn, chẳng cần phải nói nữa. Do vậy, dưỡng thành những tập khí tật xấu ấy. Hiện thời, người học Phật tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền. Sau khi đã tiếp nhận, chúng ta phải nghiêm túc học tập, phải nghiêm túc sám hối, sửa ác, hướng lành. Các tôn giáo bình phẩm nói “*như vậy thì mới có thể cứu*”. Do đó, giáo dục nhân quả hết sức trọng yếu. Nếu ai có thể tin tưởng giáo dục nhân quả, người ấy còn được cứu, có thể đắc độ. Quý vị thấy tiên sinh Viên Liễu Phàm và tiên sinh Du Tịnh Ý đã quay đầu. Quay đầu từ chỗ nào? Nói thật ra, đều là từ nhân quả mà quay đầu!

Tại Trung Hoa, từ xưa tới nay, giáo dục nhân quả được giảng dạy bởi miếu Thành Hoàng. Tôi thường nói, dân tộc Trung Hoa chống chọi năm ngàn năm, chẳng đọa lạc, chẳng bị biến mất trên thế gian này, dựa vào đâu? Dựa vào giáo dục. Ba thứ giáo dục, từ bé là gia giáo, do cha mẹ biểu hiện giáo dục luân lý, tức là Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là thân giáo của cha mẹ đối với con cái. Cha mẹ đều làm được, trẻ nhỏ nhìn vào cha mẹ từ bé. Trên làm, dưới học theo, vun quén bền vững căn cội, nó học hiểu. Giáo dục trong nhà trường là giáo dục đạo đức, do Phu Tử đề xướng (Khổng Tử đề xướng). Bốn khoa mục giáo học của Khổng Tử, thứ nhất là đức hạnh, tức giáo dục đạo đức, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba là chánh sự⁴⁵, thứ tư là văn học. Văn học xếp cuối cùng. Trong Đệ Tử Quy, có nói [chuyện này]. Thật ra, [câu ấy] trong Đệ Tử Quy chính là một câu nói của Phu Tử trong Luận Ngữ: “*Quý vị có thừa sức thì mới có thể học văn*”. Ba chuyện trước quý vị đều phải làm được thì mới có thể học những thứ văn nghệ. Chẳng làm được ba thứ trước, không được rồi! Ba thứ trước chính là chánh sự. Loại thứ ba là giáo dục nhân quả.

....Từ xưa tới nay, đã được hun đúc bởi ba thứ giáo dục ấy. Ba thứ giáo dục ấy hết sức phổ biến. Quý vị thấy mỗi huyện thị đều có từ đường, từ đường dạy luân lý, dạy hiếu đễ, đều có Khổng miếu, Khổng miếu dạy đạo đức, ngũ luân, bát đức. Hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ, trung,

⁴⁵ “*Chánh sự*” ở đây được diễn giải là những kỹ năng cần thiết để sinh tồn trong xã hội, những kỹ năng nghề nghiệp v.v... Hay nói rộng hơn là huấn luyện năng lực để có thể kiếm sống bằng một nghề.

hiếu⁴⁶, nhân, ái, tín, nghĩa, hòa, bình, Nho gia dạy những điều ấy. Cũng chớ nên xem thường miếu Thành Hoàng. Miếu Thành Hoàng dạy nhân quả.

Gần đây nhất, vào thời đầu Dân Quốc, Ân Quang đại sư đã thấy rõ ràng. Ngài là bậc tổ sư lỗi lạc của Tịnh Độ Tông, suốt đời gần như toàn tâm toàn lực đề xướng giáo dục nhân quả. Ngài cũng đề xướng Nho và Phật, nhưng chẳng tích cực bằng giáo dục nhân quả, do nguyên nhân nào? Thế giới đã loạn, giáo dục luân lý tuy tốt đẹp, phải tốn thời gian rất dài, chẳng cứu nạn gấp được! Giáo dục Phật pháp tuy tốt đẹp, cũng phải tốn một thời gian dài hun đúc, chẳng thể cứu chữa trong khi cấp bách. Để cứu chữa trong lúc gấp rút, chỉ có nhân quả. Nếu ai nấy đều liễu giải lý luận và chân tướng sự thật nhân quả, tôi tin là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của họ sẽ có thể tự nhiên thâm liễm, đạo lý ở chỗ này.

Vì thế, lão nhân gia đề xướng ba bộ sách, Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vụng Biên, An Sĩ Toàn Thư, suốt đời đề xướng ba quyển sách ấy. Ba thứ ấy vốn là giáo dục nhân quả, Ngài in tặng với số lượng lớn. Nhưng ba quyển sách ấy đều viết bằng Văn Ngôn, hiện thời mà in tặng với số lượng lớn, người ta đọc sẽ không hiểu. Viết vào thời lão nhân gia, gần như là một trăm năm trước, thuở ấy, người đọc sách vẫn còn đọc Văn Ngôn, chẳng có vấn đề gì, có thể lưu thông. Hiện thời, trình độ tiếng Hán thông thường đã đọa lạc ngàn trượng! [Người thông thường] đọc ba quyển sách ấy sẽ không hiểu! Chúng ta suy tưởng nỗi khổ tâm của tổ sư, nỗi khổ tâm cứu đời, đối với người Hoa mà nói, chính là cứu văn quốc gia, dân tộc, khiến cho truyền thống năm ngàn năm chẳng đến nỗi bị gián đoạn, phải nhờ vào những thứ ấy để cứu tế. Do vậy, chúng ta thấu hiểu nỗi khổ tâm và dụng ý của tổ sư, làm thế nào để phát huy rạng rỡ phổ biến giáo dục nhân quả? Vẫn là do ba quyển sách của Ngài! Vì thế, chúng tôi đã nghĩ: Hiện thời, phổ biến nhất là phim truyện nhiều tập, tôi bèn lớn tiếng hô hào quay ba cuốn sách ấy thành phim truyện nhiều tập.

Phim truyện nhiều tập Liễu Phàm Tứ Huấn gồm hai mươi tập, đại khái là trong tháng Hai, hoặc tháng Ba năm sau, sẽ có thể phát hành, đài truyền hình có thể phát sóng. Tiếp đây, còn có Du Tịnh Ý Ngộ Táo Thần Ký gồm sáu tập, gộp chung với phim trước bèn có tất cả hai mươi sáu tập, được lắm! Tiếp đó, chúng ta còn phải làm, Thái Thượng Cảm Ứng

⁴⁶ Đây không phải là lỗi typo. Hòa thượng nói gộp nhiều khái niệm với nhau, tám chữ “*trung, hiếu, nhân, nghĩa, tín, nghĩa, hòa, bình*” được gọi là bát đức.

Thiên ba mươi tập, An Sĩ Toàn Thư ba mươi tập. An Sĩ Toàn Thư có tất cả bốn bộ phận, nay chúng ta xem xét: Dục Hải Hồi Cuồng răn dâm, Vạn Thiện Tiên Tư răn giết, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn có tánh chất chẳng khác Cảm Ứng Thiên cho mấy. Chuyện nhân quả báo ứng trong ấy rất nhiều, có thể quay thành ba mươi tập, lưu thông toàn thế giới. Đó là hồng nguyện cứu đời của tổ Ấn Quang. Chúng ta kế thừa giáo huấn của tổ sư, nhất định phải toàn tâm toàn lực thúc đẩy.

Trừ chuyện này ra, tôi thỉnh thầy Giang Dật Tử vẽ một bức Địa Ngục Biến Tướng Đồ⁴⁷, rất nhiều đồng học đã thấy bức vẽ ấy. Địa Ngục Biến Tướng Đồ thuộc về bộ phận quan trọng nhất trong sự giáo dục nhân quả của miếu Thành Hoàng, tức là Diêm Vương Điện. Tôi tiếp nhận sự giáo dục ấy, ấn tượng khắc họa hết sức sâu xa, ảnh hưởng suốt đời, tôi biết chỗ hay của nó. Thuở bé, trước khi lên mười, hằng năm mẹ tôi sẽ có vài lần đến dâng hương tại miếu Thành Hoàng. Khi cụ dẫn anh em chúng tôi đến miếu Thành Hoàng dâng hương, sẽ đến xem Diêm Vương Điện, cụ sẽ bảo chúng tôi: “Làm chuyện xấu như thế nào, các con thấy sẽ chịu quả báo như thế ấy! Núi đao, rừng kiếm, vạc dầu”. Khắc họa ấn tượng hết sức sâu đậm! Suốt đời, khởi tâm động niệm chẳng dám hại người, hữu ích rất lớn trong việc học Phật. Trong một đời, xử sự, đối đãi với người khác, luôn luôn là nhường nhịn, chưa từng cạnh tranh cùng người khác. Nhưng rất lạ lùng, càng nhường càng thù thắng, mới thật sự hiểu lời cổ nhân dạy: “Ngật khuy thị phước” (Bị thua thiệt là phước). Bị thua thiệt chẳng phải là thật sự bị thua thiệt, mà là có phước về sau. “Nan đắc hồ đồ” (Hồ đồ khó có). Hai câu ấy rất có lý. Chúng tôi đã thử nghiệm trong đời này. Vì thế, đối với những lý luận và sự thật này, tin sâu, chẳng nghi!

Hiện thời, tôi không chỉ giới thiệu điều này với các đồng học, trong nhiều trường hợp, tôi còn giới thiệu [vấn đề này] với khá nhiều học giả nổi tiếng trên quốc tế. Mở Địa Ngục Biến Tướng Đồ ra xem, họ đều rất hoan hỷ, tác phẩm nghệ thuật, đáng giá để gìn giữ. Hiện thời, chúng ta đã làm thành đĩa CD, rất thuận tiện, giá thành lại rất thấp, vừa có văn tự, lại vừa có lời thuyết minh. Như trong dịp Tết, người nhà quý vị xem

⁴⁷ Biến Tướng (變相) là một từ ngữ dịch nghĩa chữ Phạn Parinama, có nghĩa là “chuyển biến, chuyển hiện”, hàm nghĩa: Thể hiện những câu chuyện, thí dụ, luân lý, sự tướng trong Phật giáo bằng những hình tượng cụ thể như một phương tiện giáo dục trực quan. Biến Tướng bao gồm hội họa, điêu khắc hay kiến trúc. Biến Tướng Đồ tức là hình thức tạo tác Biến Tướng bằng tranh vẽ. Trong một chừng mực nào đó, các bộ Mạn Đà La cũng có thể coi như là Biến Tướng Đồ.

đĩa CD ấy, xem Liễu Phàm Tứ Huân, sẽ thật sự đạt được lợi ích, đó là đại phước báo, khiến cho quý vị thân tâm an ổn, chắc chắn chẳng giống những thứ giải trí thông thường, quý vị sẽ được hưởng lợi ích thật sự. Vì thế, chúng ta thời thời khắc khắc đều được khinh an. Đó là sự thọ dụng chân chánh. Điều kế tiếp là...

(Kinh) Định Giác Phân.

(經)定覺分。

(Kinh: Định Giác Phân).

Bất luận Phật pháp hay pháp thế gian đều rất coi trọng chữ này. Đối với phương pháp tu học trong Nho gia, bộ sách chỉ đạo cao nhất là Đại Học. Đại Học là phương pháp, Trung Dung là lý luận. Sách Đại Học mở đầu bằng câu: “*Tri chi nhi hậu hữu định*” (Biết trụ nơi chí thiện thì sau đó sẽ có Định), rất coi trọng, nói rất hay. Nhà Phật chẳng nói “*tri chi*”, nhưng Phật pháp dạy mọi người hãy buông xuống. “*Tri chi*” và “buông xuống” tuy nói khác nhau, nhưng ý nghĩa như nhau. Định là chân tâm, tương phản của Định là loạn. Hễ loạn, sẽ suy nghĩ lung tung; đó là vọng tâm. Làm thế nào để trừ bỏ vọng tâm, khôi phục chân tâm? Chân tâm sanh ra trí huệ. Do vậy, ba thứ Vô Lậu Học trong Phật pháp, nhân Giới sanh Định, nhân Định khai Huệ, Huệ mới có thể giải quyết vấn đề. Trong ấy, Định là then chốt. Chúng ta trì giới, vì sao trì giới? Trì giới vì nó giúp đắc Định. Giới là buông xuống, là “*tri chi*” như sách Đại Học đã nói, sau đây mới có Định. “*Định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lực, lực nhi hậu năng đắc*” (Sau khi đã định bèn có thể tĩnh. Sau khi đã tĩnh bèn có thể an. Sau khi đã an có thể tư duy. Sau khi đã tư duy bèn có thể đạt được).

Trong Phật pháp, tiếng Phạn gọi Định là tam-muội. Tam-muội dịch sang nghĩa tiếng Hán là Định, hoặc dịch là Thiền Định, còn dịch là Chánh Thọ. Tam là Chánh, Muội là Thọ. Dịch theo ý nghĩa thì là Chánh Thọ. Chánh Thọ là sự hưởng thụ chánh đáng. Sự hưởng thụ chánh đáng chính là chân tâm hiện tiền. Vọng tâm chẳng phải là sự hưởng thụ chánh đáng; trong vọng tâm có quá nhiều tạp niệm. Người nào có Chánh Thọ? Nay nói là người tu hành công phu thật sự đắc lực sẽ có Chánh Thọ, chẳng có tạp niệm, chẳng có loạn tưởng. Do vậy, tâm người ấy là Định. Khi niệm Phật đến lúc công phu thành thực, chẳng sanh vọng niệm, trong mười hai thời đều có thể tương ứng với Phật hiệu. Trong mỗi niệm đều là một câu Phật hiệu, tâm người ấy là Định, tâm thanh tịnh. Bất luận

cảnh giới nào hiện tiền, thuận cảnh hay nghịch cảnh, người ấy đều là một câu “*nam-mô A Di Đà Phật*”. Đây là chánh xác, là Niệm Phật tam-muội. Chánh Thọ là do từ niệm Phật mà có.

Nói theo Phật pháp, Niệm Phật tam-muội thù thắng khôn sánh, là vua trong các tam-muội, dễ tu hơn các tam-muội khác! Chỉ cần quý vị chịu niệm, khi niệm bèn buông xuống muôn duyên. Buông xuống muôn duyên chính là “*tri chí*”, biết hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chân thật. Chỉ có Niệm Phật tam-muội là chân thật, quý vị có thể mang theo được; tất cả hết thấy các pháp khác trong thế gian này đều chẳng thể mang theo. Chẳng thể mang theo thì là không thật. Thứ không mang theo được, hãy sớm buông xuống! Chớ nên chờ đến lúc ta lâm chung mới buông xuống. Đến khi ấy chẳng kịp, lúc lâm chung chưa chắc đã chịu buông xuống. Không buông xuống được, vẫn phải luân hồi trong lục đạo y như cũ! Vì thế, phải buông xuống trong hiện tiền, chớ nên chấp trước nữa. Sống như thế nào? Tùy duyên. Tùy duyên là sung sướng nhất, chớ nên phan duyên. Phan duyên là ta muốn làm như thế này, như thế nọ, đó là phan duyên. Tùy duyên là chẳng có ý nghĩ của riêng mình, tùy thuận đại chúng, tùy thuận hoàn cảnh, chẳng có gì không tốt, điều này nghĩa là sao? Quý vị thấy đều chẳng phân biệt, không chấp trước, [mọi thứ] sẽ đều tốt đẹp. Hễ có phân biệt, có chấp trước, sẽ còn có cảnh ngộ tốt, xấu. Chẳng có tốt, xấu, vậy là chẳng có gì không tốt, sẽ hữu ích rất lớn cho việc tu hành. Trong nghịch cảnh, chẳng sanh sân khuê. Trong thuận cảnh, chẳng khởi tham ái. Đây đều là tu hành.

Đức Phật dạy chúng ta: “*Siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si*”. Chúng ta dùng một câu Phật hiệu để diệt dứt tham, sân, si, điều này là trọng yếu. Phạm thánh sai khác ở chỗ thánh nhân chẳng có tham, sân, si, các Ngài có Giới, Định, Huệ. Phạm phu chẳng có Giới, Định, Huệ, chỉ có tham, sân, si. Tham, sân, si thì sẽ phải luân hồi trong lục đạo. Giới, Định, Huệ sẽ liễu sanh tử, thoát tam giới. Do vậy, người niệm Phật phải ghi nhớ, đức Thế Tôn dạy chúng ta trì giới, niệm Phật. Trong kinh giáo, đã có dạy: Đức Phật chẳng tại thế, hãy lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy. Chẳng sợ chịu khổ, chúng ta chịu khổ, chịu nạn, đời này thấm vào đâu? Thời gian rất ngắn, hãy nên chịu khổ. Thường chịu khổ, quý vị sẽ chẳng sanh lòng tham luyến đối với thế gian này. Nếu phước báo to lớn, người hầu đông đảo, quý vị sẽ chẳng mong muốn lìa khỏi thế gian, sẽ dấy lên tham tâm, sẽ sanh phiền não. Vì thế, cuộc sống thanh bần một chút sẽ tốt hơn!

Hiện thời đã là Tết rồi, người Hoa coi trọng [Tết] âm lịch. Bữa cơm Giao Thừa, quý vị thấy đều là một bàn đầy ắp mười mấy món ăn, tôi thấy có khi hai mươi mấy món! Chúng ta người học Phật, người học Phật nhiều nhất là sáu món, không còn phải so đo nữa! “*Tam đức lục vị*”, thông thường, khi chúng ta dùng cơm, nói thật ra, ba món cũng rất được, tôi đa thì chẳng thể nhiều hơn sáu. Chúng ta cúng Phật, cúng Phật là “*ba đức, sáu vị*”. Cúng Phật tôi thiểu là ba món ăn, tôi đa là sáu món đồ ăn. Chúng ta phải học theo Phật, đừng học theo phàm nhân. Hiện thời, trên quốc tế, tôi thường tham gia các hội nghị quốc tế, những bữa tiệc trong những hội nghị quốc tế và quốc yến đều là ba món đồ ăn. Tôi đã tham dự bữa tiệc của tổng thống Bó Hy (George Bush), tiệc tôi cũng là ba món ăn, “*ba đức, sáu vị*”. Nhưng tiệc tùng của người Hoa có quá nhiều món ăn, không chỉ là ba món. Gần như là tôi tham dự quốc yến chánh thức tại Nhân Dân Đại Hội Đường ở Bắc Kinh, tôi theo phái đoàn tôn giáo Nam Dương viếng thăm Trung Hoa, dường như là có sáu, bảy món ăn. Đây là chuyện cần phải biết trong việc học Phật hiện thời.

Khoa học kỹ thuật tiến bộ, tài nguyên phong phú hơn xưa kia, nhưng đối với chuyện ăn uống, chúng ta vẫn phải tiết kiệm, kiên trì ăn chay. Ăn chay chắc chắn có lợi cho sức khỏe, chẳng gây hại. Khi tôi mới học Phật, rất nhanh chóng chọn lựa ăn chay. Tôi học Phật nửa năm bèn ăn chay trường. Khi ấy, tôi vẫn còn đi làm. Cấp trên, bạn bè, bạn học thấy tôi như vậy, quở: “Sao mà người mê tín quá vậy? Học Phật thì được, ăn chay chớ nên! Chẳng đủ dinh dưỡng!” Tôi vẫn kiên trì như cũ. Thuở ấy, tôi cũng rất cẩn thận, mỗi nửa năm đi khám sức khỏe toàn thân một lần. Kiểm nghiệm thấy rất bình thường, tôi tiếp tục kiên trì. Đại khái là thời gian ba năm như vậy, sau này trở thành thói quen. Tôi ăn chay năm mươi bốn năm, mọi người thấy hình dáng của tôi hiện thời cũng đều rất hoan hỷ, thân thể chẳng suy yếu hơn người ăn thịt, ngược lại còn khỏe hơn họ. Do vậy, hình tượng này đã độ chẳng ít người. Rất nhiều bạn bè ngoại quốc nói: “Thưa pháp sư! Thân thể thầy khá lắm (họ nghe nói tôi đã lớn tuổi như vậy), thầy bảo dưỡng như thế nào?” Tôi bảo họ: “Có hai phương pháp, một là ăn chay, hai là tâm thanh tịnh”. Tôi nói: “Chẳng có gì khác, sống đơn giản, công việc cũng đơn giản, hằng ngày đọc kinh, dạy học. Trừ những điều ấy ra, tôi chẳng quan tâm chuyện gì cả! Buông xuống muôn duyên, nhất tâm niệm Phật, đạo dưỡng sanh tự nhiên ở ngay trong ấy”. Vì thế, cái tâm phải Định.

Theo đuổi học vấn thế gian hay xuất thế gian, tu đạo mà mong thành tựu, quý vị thấy Tam Tự Kinh đã dạy, đều là giáo huấn của cô

thánh tiên hiền: “*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*” (Đạo dạy dỗ, chú trọng nơi chuyên nhất). Chớ nên tạp, học quá nhiều, không được! Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài đến một mức độ nhất định, sẽ là Định. Định có thể khai trí huệ. Sau khi đã khai trí huệ, hãy tiếp xúc bèn thông suốt. Cổ đức nói chẳng sai: “*Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông*”. Chúng ta tu học, thông suốt một pháp môn, tất cả các pháp môn đều thông suốt. Một kinh đã thông, ngàn kinh muôn luận đều thông. Một pháp môn đã thông, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều thông, đó gọi là “*tiệp kính*” (捷徑, đường tắt). Kỳ nhất là quý vị học cho đắm vào, học rất tạp, chẳng khai trí huệ! Kiến thức phong phú mà chẳng khai trí huệ, sẽ chẳng thể giải quyết vấn đề. Để giải quyết vấn đề, phải cậy vào trí huệ chân thật, chúng ta chớ nên không biết điều này! Người liễu giải chuyện này rõ ràng nhất chính là cổ thánh tiên hiền, chư Phật, Bồ Tát, các Ngài đã liễu giải. Điều cuối cùng...

(Kinh) Xả Giác Phân.

(經)捨覺分。

(Kinh: Xả Giác Phân).

“*Xả*” là khi bỏ cảnh giới sở duyên, có thể khéo hiểu cảnh giới lấy hay bỏ đều là hư vọng, sau đó, chẳng có hồi hận. Xả là buông xuống, biết trong cuộc sống hằng ngày, những cảnh giới sở duyên, nói thông thường là cảnh giới nhân sự, cảnh giới vật chất, đều là hư huyền, chẳng thật. Đây chính là như kinh Bát Nhã đã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, chẳng thật. Vì thế, quý vị phải buông xuống! Xả chẳng phải là không cần nữa. [Nếu hiểu Xả là bỏ sạch, không làm gì cả], đã sai mất rồi! Có rất nhiều người nghe chúng tôi nói “*buông xuống*”, đã hiểu lầm, họ nhất tâm nhất ý học Phật, buông luôn công việc, thôi việc, chẳng cần làm việc nữa, gia đình cũng chẳng màng tới! Sau hai, ba tháng, họ viết thư cho tôi, kể lể: “*Hiện thời, chẳng có thu nhập, cuộc sống nảy sinh vấn đề, làm như thế nào đây?*” Trong bộ kinh nào đức Phật dạy quý vị chẳng cần có nhà, chẳng cần làm việc? Đức Phật chẳng hề dạy mọi người như vậy! Đức Phật dạy quý vị xả, nghĩa là hãy buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước trong cái tâm, [xả là bỏ] những thứ ấy, chẳng phải là buông hết mọi sự! Nếu buông hết mọi sự, vậy thì Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Phật, nhập Bát Niết Bàn, vì sao Ngài còn phải vất vả giảng kinh, thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh suốt bốn mươi chín năm? Như vậy chẳng phải là đa sự hay sao? Do vậy, hãy nói đến Sự,
Quyển I - tập 1484

chẳng hề buông xuống! Sự có gây trở ngại hay không? Chẳng gây trở ngại, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Sự vẫn làm, trong tâm chẳng vương mắc vết tích nào; đó gọi là Xả Giác Phần. Nếu quý vị thấy đều bỏ sạch, vứt hết, quý vị là bất giác, vẫn mê. Xả thì phải giác, chớ nên vì mê mà xả, phải hiểu đạo lý này!

Nếu là tại gia, hãy khéo học Phật. Vì lẽ này, trong những năm qua, chúng tôi cực lực đề xướng Đệ Tử Quy, đề xướng Thập Thiện Nghiệp Đạo; đây là gì? Căn bản để làm người, căn bản để tu hành. Chẳng có căn bản, sẽ giống như cất nhà mà chẳng có nền móng. Làm sao quý vị có thể cất nhà thành công cho được? Hơn nữa, Phật pháp là sư đạo, nhất định phải hiểu điều này: Sư đạo được kiến lập trên cơ sở hiểu đạo. Bất hiểu với cha mẹ, làm sao có thể tôn sư trọng đạo cho được? Kẻ tôn sư trọng đạo, chẳng có ai không hiểu thuận với cha mẹ. Sư đạo lấy hiểu đạo làm cơ sở, dưỡng thành hiểu đạo là do gia giáo. Vì thế, căn bản của giáo dục là gia đình. Chẳng có gia giáo, những loại giáo dục khác đều chẳng có căn cội, rất khó thành tựu!

Hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, do các khoa học gia chẳng có gia giáo về hiếu, đễ, trung, tín, họ đã phát minh những thứ gây tổn hại cho con người, đem lại những nỗi kinh hoàng cho người khác. Có một lần, hội nghị hòa bình quốc tế mở tại Cát Long Ba (Kuala Lumpur), có rất nhiều người hô hào, mong mỗi các nhà khoa học đừng nên phát minh những vũ khí có tầm sát thương rộng lớn nữa, đừng nên phát minh những thứ ấy, mà hãy vận dụng khoa học kỹ thuật để tạo phước lợi cho cuộc sống nhân dân nhiều hơn. Như thế là tốt, chớ nên chế tạo những vũ khí chiến tranh ấy. Vậy thì phải xem các nhà khoa học có thể tiếp nhận điều này hay không? Nếu các nhà khoa học từ bé đã được tiếp nhận sự giáo dục đạo đức và luân lý hiếu thân tôn sư, chắc chắn là họ sẽ không dám! Ở Trung Hoa, đã có tiền lệ. Cổ thư Trung Hoa ghi chép vào đời Hán có người nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Vào thời Tam Quốc, Gia Cát Lượng phát minh “*mộc ngư, lưu mã*” (trâu gỗ, ngựa máy), tức là phương tiện vận chuyển được cơ giới hóa. Nhưng trước khi chết, ông ta đã hủy diệt toàn bộ kỹ thuật ấy, chẳng để lại cho người đời sau. Có người cảm thấy họ rất ích kỷ, chẳng chịu truyền những thứ tốt đẹp cho người khác! Chẳng phải vậy, họ thấy rất xa! Nếu những thứ ấy lọt vào tay kẻ chẳng có luân lý, đạo đức, sẽ đem lại tai nạn cho xã hội và thế gian, chẳng phải là chuyện tốt đẹp. Vì thế, thà chịu hủy diệt chúng, chẳng truyền cho đời sau. Đây là chịu trách nhiệm đối với lịch sử, đối với đời sau, đây là hiệu quả được sanh bởi giáo dục luân lý, đạo đức,

chúng ta chớ nên không biết. Hôm nay, chúng ta học Thất Giác Phần đến chỗ này. Phần sau còn có Tam Không, chúng ta sẽ lại học tập tiếp trong buổi học sau.

Tập 1485

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ sáu trong phần trường hàng. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt để quý vị dò cho đúng chỗ.

(Kinh) Vân hà thiện tu tập Niệm Giác Phần, Trạch Pháp Giác Phần, Tinh Tấn Giác Phần, Hỷ Giác Phần, Y Giác Phần, Định Giác Phần, Xả Giác Phần, Không, Vô Tướng, Vô Nguyện?

(經)云何善修習念覺分。擇法覺分。精進覺分。喜覺分。猗覺分。定覺分。捨覺分。空。無相。無願。

(Kinh: Làm thế nào để khéo tu tập Niệm Giác Phần, Trạch Pháp Giác Phần, Tinh Tấn Giác Phần, Hỷ Giác Phần, Y Giác Phần, Định Giác Phần, Xả Giác Phần, Không, Vô Tướng, Vô Nguyện?)

Trong lời Sớ, Thanh Lương đại sư đã bảo: Mười chuyện được hỏi trong đoạn này chính là...

(Sớ) Tu Niết Bàn nhân, Thất Giác, Tam Không, Thập Địa phẩm quảng thuyết.

(疏)修涅槃因，七覺三空，十地品廣說。

(Sớ: Cái nhân để tu Niết Bàn. Bảy Giác Phần và ba món Không đã được nói chi tiết trong phẩm Thập Địa).

Vì thế, ở đây Ngài chẳng chú giải thêm, [vì] trong phẩm Thập Địa đã giảng rất cặn kẽ. Trong phần trước, tôi đã giới thiệu đại lược Thất Giác cùng chư vị. Sau đây là Tam Không, tức “Không, Vô Tướng, Vô Nguyện”. Tam Không còn gọi là ba tam-muội, ba Tam-ma-địa, ba Đẳng Trì, kinh Nhân Vương gọi nó là Tam Không. Hữu Lậu Định được gọi là “ba tam-muội”, chư vị phải liễu giải chỗ này. Ba tam-muội là Tam Không, hoặc Hữu Lậu Định. Nếu nói đến Vô Lậu Định, sẽ gọi là Tam Giải Thoát Môn.

Hữu lậu là gì? Vô lậu là gì? Kinh Hoa Nghiêm gọi Lậu là “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”. Nếu chẳng đoạn những thứ ấy, bất luận là

đôi với pháp thế gian hay pháp xuất thế gian, ta còn có chấp trước, còn có phân biệt, còn khởi tâm động niệm, ba thứ Tam-ma-địa này đều thuộc về Hữu Lậu Định. Nếu đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta đều đã đoạn, sẽ gọi là Tam Giải Thoát Môn, tức là ba thứ giải thoát. Giải (解) là giải trừ, giải trừ gì vậy? Chẳng có phiền não! Chư vị phải hiểu, giáo pháp Đại Thừa gọi chấp trước là Kiến Tư phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, vọng tưởng là Vô Minh phiền não. Giải trừ ba thứ phiền não, đó là thật sự giải phóng. Thoát (脱) là thoát ly. Không chỉ là thoát ly lục đạo, [mà còn] vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới. Vì thế, gọi là ba món giải thoát môn. Có tất cả ba loại, [nhằm đối trị] ba loại đại phiền não như chúng tôi vừa mới nói.

Không tam-muội tương ứng với hai hành tướng Không và Vô Ngã trong Khổ Đế. Tam-muội (Samāधि) là tiếng Phạn, Không là tiếng Hán. Vì thế, danh từ này được gọi là “*Phạn Hoa hợp dịch*”. “*Không*” là Hoa văn, Tam-muội là Phạn văn, danh từ này được hợp thành như thế đó. Tam-muội là dịch âm (phiên âm), dịch theo nghĩa sẽ là Chánh Thọ. Tam là Chánh, Muội là Thọ. Đây là ý nghĩa trong tiếng Phạn. Như chúng ta thường thấy trong kinh điển, [một từ ngữ] rất quen thuộc là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Từ ngữ này hoàn toàn là phiên âm tiếng Phạn. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề: Tam Bồ Đề (Sambodhi), Bồ Đề là Giác, Tam là Chánh. Vì thế, Tam Bồ Đề là Chánh Giác, dịch sang tiếng Hán sẽ là Chánh Giác; Tam Miệu (Samyak), Tam là Chánh, Miệu là Đẳng, [Tam Miệu Tam Bồ Đề là] Chánh Đẳng Chánh Giác. Do Tam là Chánh, ở đây, [Tam-muội] là Chánh Thọ. Chánh Thọ là sự hưởng thụ bình thường, chánh đáng.

Chư vị phải biết: Không chính là sự hưởng thụ chánh đáng, bình thường. “*Không*” những gì? Ngã đã Không, Ngã Sở đã Không. Chẳng có hai thứ ấy; do vậy, quán hết thảy các pháp đều là sanh từ nhân duyên. Quán các pháp, kể cả thân thể của chúng ta, đều là sanh từ nhân duyên. Hễ là pháp sanh bởi nhân duyên, chắc chắn là chẳng có Ngã. Ngã còn chẳng có, lấy đâu ra Ngã sở hữu? Đây là Thật Tướng của các pháp. Vì thế, nếu quý vị có một sự Chánh Thọ như vậy, [tức là] sự hưởng thụ bình thường, chánh đáng, chẳng có Ngã, mà cũng chẳng có Ngã Sở, thừa cùng chư vị, sẽ chẳng có lục đạo luân hồi! Vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi. Chỉ cần quý vị có Ngã, chấp trước một cái Ngã, chấp trước có Ngã Sở, Ngã Sở là những cái mà ta sở hữu, [chẳng hạn như] của cải của ta, quyền thuộc của ta, vinh dự

của ta, địa vị của ta, chỉ cần quý vị có cái “sở hữu bởi ta”, sẽ có phiền phức. Do vậy, đức Phật dạy người khác xuất gia, vì sao? Sản nghiệp, đất đai, nhà cửa, ruộng vườn trong gia đình đều là sở hữu của ta, quý vị sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi! Vì thế, xuất gia, quan trọng nhất là phải liễu giải chân tướng sự thật này.

Đã hiểu rõ chân tướng sự thật, [sẽ biết] có những vị Đại Thừa Bồ Tát không xuất gia nơi hình tướng, mà xuất gia nơi tâm địa. Như cư sĩ Duy Ma, Ngài có nhà, cũng có vợ, cũng có con cái, cũng có đất đai, tài sản, thầy đều có hết; trên thực tế, Ngài là gì? Ngài xuất gia, tâm xuất, chứ thân không xuất. Có phải là thật sự xuất gia hay không? Thật sự xuất gia. Ngài tuy có [vợ con, tài sản v.v...], nhưng trong tâm đã buông xuống, tâm hoàn toàn chẳng chấp trước, tâm thái xuất gia hoàn toàn giống như Thích Ca Mâu Ni Phật. Có những thứ ấy thì có gây trở ngại hay không? Chẳng ngăn ngại! Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”. Chỉ cần trong tâm quý vị thật sự buông xuống. Do vậy, có thể biết: Đức Thế Tôn vì chúng ta thị hiện là biểu diễn nơi sự tướng, ngài Duy Ma cũng là một vị Phật, đồng thời thị hiện trên thế gian, nhằm giảng Lý cho chúng ta. Đức Phật thị hiện nơi Sự, ngài Duy Ma thị hiện nơi Lý. Lý và Sự chẳng hai, tánh và tướng như nhau, quý vị phải hiểu đạo lý này!

Nhưng người sơ học tu tập từ Sự sẽ dễ hơn, dần dần cũng sẽ rộng không nơi Lý, nhập môn dễ dàng hơn! Giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử ở cuối kinh Hoa Nghiêm. Năm mươi ba lần tham học chính là hết thầy người, sự, vật, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp mà lục căn của chúng ta tiếp xúc từ sáng đến tối trong hiện tiền. Trong pháp Đại Thừa, hằng ngày tiếp xúc có gây trở ngại hay chẳng? Chẳng có trở ngại! Vì sao? Người ấy đã hoàn toàn Không. Không chỉ là “Không”, người ấy còn thật sự làm được, thực hiện Vô Tướng và Vô Nguyện. Nói cách khác, chúng ta chẳng có Không. Chúng ta trụ trong nhân đạo của lục đạo, các Ngài sống cùng một chỗ với chúng ta, nhưng an trụ nơi đâu? Các Ngài trụ trong Nhất Chân pháp giới, chẳng trụ trong lục đạo, cũng chẳng trụ trong mười pháp giới. Các Ngài đến hiện thân thuyết pháp trong lục đạo, trong mười pháp giới, rộng độ chúng sanh, chẳng nhiệm mảy trần. Đúng như tổ sư đại đức trong Tông Môn đã nói: “*Bách hoa tùng trung quá, phiến diệp bất triêm thân*” (Đi qua rừng trăm hoa, chẳng dính một chiếc lá), đó gọi là “thật sự nhập giải thoát môn”. Do vậy, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này, điều quan trọng nhất là phải vứt bỏ quan niệm của ta, quyết định chớ nên có! Hễ có Ngã, có Ngã Sở, sẽ

chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi.

Kế đó, điều thứ hai là Vô Tướng tam-muội, chính là tam-muội tương ứng với bốn hạnh Diệt, Tĩnh, Diệu, Ly trong Diệt Đế. Niết Bàn là mười tướng, tức là năm pháp Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, hai tướng nam nữ, và ba tướng hữu vi. Phải nhớ trong “mười tướng” ấy, những tướng trước là Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, đây là năm tướng, cộng thêm hai tướng nam và nữ, thành bảy tướng. Ba tướng hữu vi là trừ trụ tướng ra, [tức là sanh, dị, diệt]; nói thật ra, [hữu vi có] bốn tướng. Bốn tướng là “sanh, trụ, dị, diệt”, chẳng phải là “thành, trụ, hoại, không”, mà là “sanh, trụ, dị, diệt”. Đây gọi là ba tướng hữu vi. “Thành, trụ, hoại, không” là nói về khí thế gian. Vì sao không nói đến Trụ? Vì sợ [nói đến] Trụ, kẻ bình phàm sẽ dấy lên sự hiểu lầm: “Trụ được quá đi chớ, trụ tốt lắm!” Họ sẽ chẳng dễ gì buông xuống được. Do vậy, nói gộp chung Trụ và Dị lại.

Chư vị phải hiểu, hết thấy các pháp có trụ hay không? Chẳng có! Hiện thời, chúng ta thấy dường như có Trụ. Trên thực tế, nó là tướng tương tục (相續相, tương tục tướng, tướng tiếp nối, liên tục); trong những phần trước, tôi đã nói về chuyện này rất nhiều. Điều này nói rõ chuyện gì? Nói rõ vạn pháp vô thường, sanh diệt trong từng sát-na. Sự sanh diệt ấy chính là “*tướng tương tục*”, chúng ta ắt phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch. Vì thế, Phật, Bồ Tát dạy kẻ sơ học, sợ kẻ sơ học thấy điều này sẽ chẳng nở buông xuống; do đó, chẳng nói đến Trụ. Đối với bốn tướng hữu vi ấy, chỉ nói ba tướng là Sanh, Dị, Diệt, chỉ nói ba điều ấy. Phía trước ba tướng ấy, còn có thêm bảy tướng, nên gọi là “mười tướng”. Thấy đều rời lìa những tướng ấy, đều chẳng có. Tướng là có, nhưng trong tâm ngay cả dấu vết cũng không vướng mắc. Vì thế, gọi là Vô Tướng.

Vô Tướng, nói đơn giản, là các tướng “nam, nữ, một, khác” đều chẳng thể được. Đây là nêu ra một tỷ dụ như thế, cũng có nghĩa là “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, chẳng có một pháp nào để quý vị có thể đạt được. Kinh Bát Nhã đã nói rất hay: “*Hết thấy các pháp, vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”.

Vô Tướng tam-muội là Chánh Thọ. Loại hưởng thụ ấy chính là gì? Biết vạn sự, vạn vật trong vũ trụ là có hay không có? Chẳng thể nói chúng là có, mà cũng chẳng thể nói là chúng không có! Quý vị nói chúng chẳng có, [thế nhưng] chúng có thể hiện tướng. Quý vị nói chúng là Có, tướng ấy sanh diệt trong từng sát-na, trọn chẳng thể được. Tướng

ây là huyền tướng, chẳng thật. Trong Phật pháp, nói đến chân hay huyền, thì huyền là chẳng trụ, là tướng sanh diệt trong từng sát-na. Phật pháp dựa trên định nghĩa này, dựa theo tiêu chuẩn này để nói. Phạm những gì vĩnh hằng, bất biến, sẽ được gọi là Chân. Phạm những thứ có thể biến đổi, đều là Giả. Quý vị thấy động vật có sanh, lão, bệnh, tử, chúng chẳng thể thường trụ. Thực vật có sanh, trụ, dị, diệt. Khoáng vật thì như quả địa cầu này có thành, trụ, hoại, không. Quan sát bằng viễn vọng kính thiên văn, chúng ta thấy trong vũ trụ, hằng ngày đều có tinh cầu biến mất, tức là “quả địa cầu” ấy chẳng còn nữa, đã hư hoại. Mỗi ngày, cũng phát hiện những tinh cầu mới. Tinh cầu mới thì phải là “*thành, trụ*”, [khi nó] hư hoại sẽ là “*hoại, không*”. Vì thế, tinh cầu thành, trụ, hoại, không, chẳng phải chỉ có “*thương hải tang điền*” (biển xanh [biến thành] ruộng dâu)!

Trong kinh, đức Phật nói đến Kiếp (Kalpa), tức là nói về thời gian. Quý vị thấy có tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp. Đại kiếp là như thế nào? Đại kiếp là [thời gian] một tinh cầu [trải qua các giai đoạn] “*thành, trụ, hoại, không*” một lượt, được gọi là một đại kiếp. Thời gian ấy dài lắm. Chư vị phải chú tâm suy nghĩ, “*thành, trụ, hoại, không*” chính là hiện tượng luân hồi của vũ trụ. Hiện tượng luân hồi ấy liên quan chặt chẽ với hiện tượng luân hồi trong lục đạo. Kinh Phật đã dạy rất rõ ràng. Người tạo tội nghiệp cực trọng, đọa vào A Tỳ địa ngục, hoặc người tu Thiên Định sanh vào Vô Sắc Giới Thiên, thọ mạng đều luận định theo kiếp để tính toán. Thọ mạng của Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên là tám vạn đại kiếp, quý vị có biết tám vạn đại kiếp lâu cỡ nào hay không? Địa cầu này và Thái Dương Hệ thành, trụ, hoại, không tám vạn lần; nếu phải tính ngày tháng năm [cụ thể], sẽ không có cách nào tính ra. Quý vị mới hiểu chuyện này phiền phức lắm! Lên cao hơn còn được, cuộc sống dễ thở hơn, chứ vào trong tam đồ, sẽ bị phiền phức to lớn! Trong địa ngục, địa ngục A Tỳ ngũ vô gián, thời gian đọa trong đó cũng tính toán bằng số kiếp, chẳng khác cõi cao nhất là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên cho mấy!

Vậy thì có kẻ hỏi: “Nếu quả địa cầu này hư hoại, thái dương hệ bị hủy diệt, người đọa trong địa ngục A Tỳ sẽ như thế nào?” Kẻ đó sẽ tự nhiên sanh vào thế giới nào vẫn còn tồn tại trong lúc đó, trong thế giới ấy có địa ngục, họ sẽ được chuyển tới đó, đến trụ trong đó. Thế giới ấy hư hoại, họ sẽ đổi chỗ trụ, cũng là thường xuyên thay đổi. Đến khi thế giới này đã thành, lại quay lại thế giới này. Vì thế, đối với địa ngục và Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, chẳng dễ gì đến được Phi Tướng

Phi Phi Tướng Xứ Thiên, [đề đến cõi trời ấy], cần phải tu Tứ Thiên Bát Định, nhưng đọa vào địa ngục Ngũ Vô Giá rất dễ dàng! Các đồng tu niệm Phật vào lúc lâm chung, nếu như trong một niệm cuối cùng, vẫn chẳng thể buông xuống, sẽ chẳng thể vãng sanh được! Chẳng vãng sanh, sẽ phải lưu chuyển theo nghiệp. Quý vị chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, vậy thì vẫn phải chịu quả báo trong ba thiện đạo hay ba ác đạo. Do vậy, có thể biết: Buông xuống trọng yếu như thế đó!

Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc là ngũ trần, chúng có phạm vi lớn hơn tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ trong ngũ dục. Chúng chính là cảnh giới được tiếp xúc bởi năm căn. Chuyện nam nữ được đặc biệt nêu lên, vì sao? Nó là căn bản của sanh tử trong lục đạo. Do vậy, trong kinh đức Phật đã dạy: “*Ái chẳng nặng, chẳng sanh Sa Bà*”. “Ái” trong câu ấy là nói về tình ái nam nữ. Nếu quý vị chẳng ngưng dứt ái, chắc chắn là sẽ phải luân hồi trong lục đạo, thuộc vào Dục Giới trong lục đạo, chẳng có phần trong Sắc Giới. “*Niệm chẳng nhất, chẳng sanh Tịnh Độ*”, hai câu ấy nói rất hay! Nếu quý vị nghĩ thông suốt, sẽ bỏ ái dục, sẽ buông xuống, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật thì mới có thể “*hoành siêu Cực Lạc*” (vượt khỏi tam giới theo chiều ngang, sanh về Cực Lạc) ngay trong một đời này, mới coi như là đã thực hiện viên mãn ổn thỏa chuyện của chính mình trong một đời này!

Điều thứ ba là Vô Nguyện tam-muội. Vô Nguyện tam-muội là biết hết thấy các pháp vô tướng, vô sở tác (không tạo tác). Vì thế, thuở trước, [môn tam-muội này] được dịch là Vô Tác tam-muội. Phải ghi nhớ điều này: Hết thấy các pháp vô tướng, vô sở tác. Nó lại còn được gọi là Vô Khởi tam-muội, tức là môn tam-muội tương ứng với hai hành tướng là Khổ và Vô Thường trong Khổ Đế, bốn hành tướng Nhân, Tập, Sanh, Duyên của Tập Đế. Khổ, Vô Thường của Khổ Đế và Tập Đế đáng chán ghét, còn bốn hành tướng Đạo, Như, Hành, Xuất của Đạo Đế giống như tỳ dụ “*phiệt dụ*” (筏喻, tỳ dụ về chiếc bè) trong kinh Kim Cang: Như thuyền, bè ắt phải bỏ đi! [Nghĩa là] quý vị đã vượt sông, ngồi thuyền đã tới bờ kia, quý vị lên bờ, nhất định phải bỏ thuyền. Nói chung, chẳng mong muốn, ưa thích [chiếc bè nữa sau khi đã lên tới bờ]; vì thế, dùng nó làm duyên, gọi là Vô Nguyện tam-muội.

Nói cách khác, khi chúng ta chưa thành tựu, Phật pháp giống như thuyền, bè, giúp chúng ta vượt qua bờ kia. Chúng ta có cần Phật pháp hay không? Hiện thời thì cần, không cần sẽ chẳng được! Khi đã tới bờ kia, có còn cần Phật pháp nữa hay không? Chớ nên cần, phải như thế nào? Nếu cần, quý vị sẽ ở trên thuyền, vĩnh viễn chẳng thể lên được bờ kia.

Vì vậy, phải hiểu thuyền bè là một thứ công cụ. Đến lúc ấy, nhất định phải bỏ. Trong kinh Bát Nhã, đức Phật đã dạy về chuyện này: “*Pháp thượng ung xả, hà huống phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp). “*Pháp*” ở đây là Phật pháp. Hiện thời, chúng ta phải dùng Phật pháp; khi đã tới bờ kia, phải bỏ Phật pháp, nhất định phải hiểu điều này! Khi nào là bờ kia? Minh tâm kiến tánh là bờ kia, đại triệt đại ngộ là bờ kia. Trước khi đạt tới triệt ngộ, phải cần có pháp. Sau khi đã triệt ngộ, chẳng cần nữa! Khi nào quý vị có thể ngộ nhập? Chính mình biết, chẳng cần phải hỏi ai khác! Đoạn hết phiền não, kinh giáo Đại Thừa thường nói là “*đoạn hết sạch Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, và Vô Minh phiền não*”, sẽ phải buông xả pháp. Trong kinh Hoa Nghiêm, có nói: Đã đoạn hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ tự nhiên buông xả pháp! Nếu quý vị chẳng xả, sẽ chẳng thể thoát lia mười pháp giới. Sau khi đã xả, mười pháp giới chẳng còn nữa. Chẳng có, thì khi ấy sẽ là cảnh giới gì? Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới hiện tiền.

Nói đến chỗ này, chúng tôi tổng kết đơn giản để chúng ta có thể biết rất rõ ràng ý nghĩa được bao hàm trong ba danh từ pháp tướng này, cũng như phương pháp tu học. Thứ nhất, chúng ta phải tin tưởng vào chân tướng của vũ trụ và nhân sinh như đức Phật đã dạy: Vạn pháp đều là Không. Đây là nói về tổng tướng, “*vạn pháp đều Không, trọn chẳng thể được*”. Nếu quý vị có thể thật sự hiểu đạo lý này, tin sâu giáo huấn của đức Phật, chẳng hoài nghi, tất nhiên là đối trước hết thấy người, sự, vật, chúng ta thường nói là “*khán đạm*” (看淡, không coi trọng quá mức một sự việc gì đó), quý vị có còn cạnh tranh nữa hay chẳng? Chẳng thể nào! Quý vị thấy đều buông xuống cả rồi! Người bình phàm nói: “Mọi thứ đều buông xuống, ta sẽ sống bằng cách nào? Ta còn có thân thể này!” Người ấy vẫn chưa buông xuống! Vì sao? Người ấy còn có thân thể. Hễ có thân thể, đương nhiên là sẽ có tất cả những điều kiện duy trì, nuôi nấng thân thể này, [nếu nghĩ như vậy] sẽ chẳng buông xuống được!

Do vậy, Phật, Bồ Tát dạy chúng ta: Sau khi đã buông xuống, hãy tùy duyên, đừng nên bận lòng bất cứ chuyện gì, chớ nên khởi tâm động niệm, đến lúc đó, những thứ âm thực cần dùng sẽ tự nhiên có, chẳng cần phải quan tâm, vì sao? Phải nhìn lại điều này. Người thế gian nói “*vạn mạng*”, trong mạng quý vị có, đã có thì vứt đi cũng không được! Trong mạng chẳng có, chẳng cầu được! Đối với nhân quả, không chỉ là pháp thế gian, mà pháp xuất thế gian cũng chẳng tách rời pháp tắc nhân quả, phải hiểu đạo lý này. Có như vậy, quý vị mới chịu yên lòng buông xuống. Hy vọng các đồng học nghe tôi giảng kinh này, chớ nên nảy sanh

hiều lắm! Vì trong quá khứ, có người nghe tôi nói “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, người ấy chẳng muốn làm việc nữa, bỏ việc, chẳng màng đến gia đình! Sau mấy tháng, chẳng có cách nào sống được, đến hỏi tôi: “Nay tôi mọi thứ đều buông xuống hết, nhưng tôi chẳng có tiền, chẳng có cái ăn, chẳng có cái mặc, làm như thế nào đây?” Sai mất rồi! Chẳng phải là tôi bảo quý vị buông xuống nơi Sự, mà là bảo quý vị hãy buông xuống nơi tâm. Đối với hết thấy người, sự, vật trước mắt, quý vị đều tùy duyên, chẳng còn chấp trước, chẳng còn phân biệt. Bảo quý vị buông xuống những thứ ấy, còn mức cao nhất sẽ là chẳng còn khởi tâm động niệm nữa!

Chỉ cần quý vị chẳng chấp trước hết thấy, sẽ vượt thoát lục đạo, tướng ấy có hay không, chẳng sao hết! Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Cái có thể nảy sanh chướng ngại chính là do quý vị phân biệt, chấp trước, chính những thứ ấy sanh ra chướng ngại. Chớ nên có phân biệt, chấp trước! Đối với pháp thế gian, đức Phật đã nói rất hay, điều đáng tiếc là khá nhiều đồng tu học Phật chẳng tin tưởng. Đó gọi là “*chẳng tin Phật*”. Do vậy, có thể biết, tin Phật khó khăn dường ấy! Đối với những lời đức Phật dạy, quý vị đều có thể tin tưởng, đều có thể làm theo, y giáo phụng hành, quả báo sẽ là tự nhiên. Những điều người thế gian mong cầu, bất luận là tại Trung Hoa hay ngoại quốc, xã hội hiện thời bất hảo, tất cả các loại giáo dục bất đồng, nói chung bằng một câu, dạy gì? Đều là dạy quý vị “*tồn người, lợi mình*”, toàn dạy điều ấy! Dạy quý vị cách tổn thương, gây hại cho người khác như thế nào, đoạt lấy những thứ của người khác để chính mình sở hữu. Đây có phải là bản lãnh của kẻ đó hay không? [Nếu hiểu đó là bản lãnh của hắn], sai mất rồi! Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói về vấn đề này, hễ có cách nghĩ như vậy, có hành vi như vậy, sẽ chiết giảm phước báo của chính mình!

Ví như trong mạng quý vị có của cải đến một ức. Vì quý vị tin vào lý luận trong xã hội hiện thời, dốc hết sức làm những chuyện khiến cho lương tâm tâm tối, hại người, ngỡ là như vậy thì chính mình sẽ có thể đạt được lợi ích! Như vậy thì một ức của cải trong mạng của quý vị bị chiết khấu. Suốt đời này, quý vị hại kẻ khác cách nào đi nữa, cũng chỉ có được năm ngàn vạn, thậm chí còn bị hao hụt, chiết giảm nhiều hơn nữa. Nếu quý vị hại người chẳng nề hà thủ đoạn, hại rất nhiều người, chỉ sợ một ức cũng sẽ biến thành chỉ còn một trăm vạn. Quý vị vẫn nghĩ chính mình ghê gớm lắm, kiếm được một trăm vạn, chẳng biết trong mạng của chính mình vốn có một ức! Đức Phật đã dạy những đạo lý này rất nhiều, tài sản trong mạng do đâu mà có? Do Tài Bố Thí mà có; đời đời kiếp kiếp trong

đời quá khứ, quý vị gặp gỡ thiện tri thức, biết tu Tài Bồ Thí. Nhiều đời nhiều kiếp tu Tài Bồ Thí, đời này mới có của cải sung túc, mà cũng chẳng phải là do tu trong một, hai đời! Thông minh, trí huệ là [quả báo của] Pháp Bồ Thí. Khỏe mạnh sống lâu là [quả báo của] Vô Úy Bồ Thí. Trong pháp thế gian, tất cả hết thảy những thứ thọ dụng không có gì chẳng do bồ thí mà có!

Đôi với người Hoa, các vị hãy đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huán, đọc những câu chuyện được nêu trong Cẩm Ứng Thiên Vựng Biên, toàn là sự thật. Quý vị bèn hiểu: Nghiệp nhân quả báo chẳng sai sót mảy may! Thiện nhân nhất định có thiện quả, ác nhân nhất định có ác báo; nhân duyên quả báo chẳng sai suyển mảy may! Chớ nên có đôi chút ý nghĩ chiếm tiện nghi của người khác. Hễ có tâm chiếm tiện nghi, sai mất rồi, đã khiến cho phước báo của chính mình bị hao hụt bất luận về phương diện nào! Vì thế, quý vị đã hiểu đạo lý này, hiểu rõ nhân quả, quý vị khởi tâm động niệm sẽ chú tâm, cẩn thận. Chúng ta khởi tâm động niệm phải vun bồi phước, phải tăng thêm phước, chớ nên giảm thiểu. Đó là đúng, phước báo càng ngày càng lớn!

Người hiện thời hết sức đáng thương, chưa từng tiếp nhận chánh giáo, [tức là] chưa từng tiếp nhận sự giáo dục thuần chánh, chẳng hề tiếp nhận giáo huấn thuần chánh của cổ thánh tiên hiền, giáo huấn của Phật, Bồ Tát. Vì thế, quá nửa đều nhìn theo điều gì? Hết sức coi trọng mỗi lợi nhỏ nhoi trước mắt, coi trọng điều ấy! Chuyện này cũng chẳng thể trách họ được! Tại Trung Hoa, nền giáo dục truyền thống tối thiểu là đã bị sơ sót đến ba thế hệ. Ba thế hệ là bảy, tám mươi năm. Thời gian tuy chẳng kể là dài, nhưng cũng không thể coi là ngắn. Người thuộc ba thế hệ chẳng được tiếp nhận nền giáo dục ấy, quên hết những thứ giáo dục ấy! Hiện thời, khá nhiều người lo âu xã hội động loạn, lòng người biến đổi, trở nên hết sức ích kỷ. Ích kỷ đến nỗi tổn thương, gây hại cho người nhà. Đối với người nhà, kẻ đó cũng là tổn người, lợi mình! Chúng ta thấy chuyện này rất nhiều, tôi tin là chư vị biết càng nhiều hơn tôi! Tôi nghe thầy Thái (Thái Lễ Húc) giảng Đệ Tử Quy, kể một câu chuyện có thật phát sanh tại tỉnh Tứ Xuyên, Trung Hoa. Một đứa trẻ mười bốn tuổi giết chết cha mẹ, do nguyên nhân nào? Nó muốn lấy tiền bảo hiểm của cha mẹ; lấy để làm gì? Mua điện thoại di động (cell phone). Nó muốn mua một cái cell phone, [đó là] tự lợi. Đoạt lấy một chút tiền của cha mẹ. Tiền bảo hiểm của cha mẹ nó chỉ được hơn một vạn nhân dân tệ. Vì chút tiền ấy mà chẳng nuôi tiếc, giết chết cha mẹ, [đó là] tổn hại người khác! Tổn hại cha mẹ để lợi mình, vụ án phát sanh từ đó! Hỏi nó, nó chẳng

biết đó là sai. Từ bé, chẳng có ai dạy nó! Trong hiện thời, chuyện như vậy cũng chẳng thể coi là ngẫu nhiên, thường sẽ có chuyện ấy phát sanh. Trung Hoa và ngoại quốc đều như nhau, tôi đã nghe rất nhiều!

Khi tôi ở Ba Lê, ở Luân Đôn, có nói với các đồng học: Hiện thời, trong một tuần chúng ta có thể nghe tin tức như vậy một, hai lần, con giết cha mẹ, cũng có khi cha mẹ giết con, đáng sợ quá! Mười năm sau, mỗi năm có thể nghe hai, ba mươi lần. Hai mươi năm sau, mỗi năm nghe [tin tức như vậy] hơn trăm lượt, thế giới này trở thành thế giới gì? Tôi nói: - Trong nhiều tôn giáo đã nói đến tận thế. Tôi thấy “*tận thế*” chẳng phải là địa cầu bị hủy diệt, cũng chẳng phải là chiến tranh vũ khí nguyên tử, mà là hoàn toàn chẳng có luân lý đạo đức, giữa người với người chẳng có cảm tình, chỉ có lợi hại. “Chỉ cần có lợi cho ta, ta có thể giết chết người!” Quý vị thấy đó, ngay cả cha mẹ mà còn có thể giết, có ai còn chẳng thể giết được nữa chớ? Đáng sợ quá! Đó gọi là “*ngày tàn của thế giới*”.

Chư vị phải biết, luân lý đạo đức là giáo dục tại Trung Hoa; ở ngoại quốc là giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo ở ngoại quốc sa sút, chẳng có người tin tưởng vào thần, cũng chẳng tin tưởng vào sự phán xét mai sau, họ chẳng tin tưởng. Tại Trung Hoa, luân lý đạo đức chẳng được nhắc đến. Vậy thì mười năm, hai mươi năm sau, thế giới này sẽ làm như thế nào đây? Năm nay, tôi đã tám mươi tuổi, mười năm, hai mươi năm sau, có lẽ tôi cũng không nhìn thấy, các vị trẻ tuổi phải suy nghĩ cho nhiều, cứu vãn như thế nào? Ngoài khôi phục giáo dục ra, chẳng có phương pháp thứ hai nào để có thể cứu vãn! Nếu quý vị suy nghĩ, nhìn vào tình hình trước mắt: Trước mắt, những gì giáo dục đại chúng trong xã hội? TV, phim ảnh, ca múa, âm nhạc, nhật báo, tạp chí, đại chúng trong xã hội hằng ngày đều cần đọc, cần xem những thứ ấy, họ tiếp nhận sự giáo dục của chúng. Nội dung trong ấy là giết, trộm, dâm, dối, bạo lực, tình dục, toàn là dạy những thứ đó. Vì thế, mọi người học theo, trở thành vô cảm, giết người chẳng hề áy náy chi hết! Con người hiện thời hề nhắc đến những phần tử khủng bố đều lo âu, nhưng mười năm, hai mươi năm sau, phần tử khủng bố ở ngay bên cạnh quý vị. Con có thể giết cha thì con là phần tử khủng bố đối với cha, là phần tử khủng bố trong các anh em, mà cũng là phần tử khủng bố trong vòng bạn bè. Quý vị nói xem, còn làm thế nào được nữa? Quý vị ngăn ngừa bằng cách nào? Đúng là quá đáng sợ, càng nghĩ càng thấy đáng sợ! Chúng tôi suy nghĩ, ngoại trừ giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục tôn giáo, còn có biện pháp tốt đẹp nào nữa chẳng? Tôi nghĩ không ra!

Thầy tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, một ngày trước hôm thầy vắng sanh, đã bảo các học sinh đang vây quanh: “Thế giới đã loạn rồi! Phật, Bồ Tát, thần tiên hạ phàm đều chẳng trị được. Sanh lộ duy nhất của chúng ta trong hiện thời là niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ”. Đây là di ngôn cuối cùng của lão nhân gia, Ngài nói chẳng sai tí nào! Nhưng nay chúng ta sống trong thế gian này, thế gian còn có không ít người bận tâm vì chuyện này, cũng đã suy nghĩ trọn hết mọi phương pháp hồng nỗ lực cứu vãn. Chúng ta biết chuyện này, hãy nên cống hiến công sức. Họ nghe nói cũng gật đầu, đến cuối cùng thì sao? Chẳng thể thực hiện! Đối với nền giáo dục truyền thống của cổ thánh tiên hiền và giáo dục tôn giáo, vẫn giữ thái độ hoài nghi y như cũ: “Được quá chớ! Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, tốt lắm, có thể làm được hay không?” Đánh mấy dấu hỏi, chẳng có tín tâm!

Do vậy, ba môn giải thoát này của Phật giáo, do Không mà giải thoát lục đạo, do Vô Tướng và Vô Nguyện mà giải thoát mười pháp giới. Ý nghĩa này mỗi tầng một sâu hơn. Thật sự y giáo tu hành, Luận Ngữ đã nói rất hay: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Đã học rồi thường tập luyện, cũng chẳng vui sao?), pháp hỷ sung mãn. Vì sao? Quý vị nâng cao [cảnh giới] từng tầng một, khế nhập từng tầng một, vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới. Cổ nhân có thể làm được, người thời nay cũng có thể làm được, chỉ sợ quý vị không làm! Tôi thường nói, người thời nay có thể làm được, thì sẽ vượt xa cổ nhân nhiều lắm! Vì sao? Xã hội của cổ nhân là xã hội luân lý, xã hội phương Tây là xã hội tôn giáo, xã hội an định, trật tự xã hội tốt đẹp, dẫu có động loạn, ảnh hưởng chẳng lớn, thời gian bị ảnh hưởng cũng chẳng dài, chẳng giống như xã hội hiện thời. Quý vị hãy lắng lòng suy nghĩ: Xã hội hiện thời sẽ bị hủy diệt trong tay ai? Trong quá khứ, thầy tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ đã bảo tôi: “Bị hủy diệt bởi TV”. Lời ấy thật có lý!

Nếu muốn cho gia đình, con cái của quý vị chẳng còn tiếp nhận sự giáo dục mang tánh chất hủy diệt ấy, dùng phương pháp gì? Không xem TV, không nghe radio, không xem nhật báo, không xem tạp chí, giữ gìn tâm địa thanh tịnh, hòa bình, quý vị có thể làm được hay không? Người có gia đình sẽ khá khó khăn! Tôi thừa với chư vị đồng học, hơn bốn mươi năm qua, tôi chẳng xem TV, nhật báo, tạp chí, tôi đều buông xuống. Có những tin tức trọng đại, các đồng tu và đạo hữu của chúng tôi sẽ kể tóm tắt cho tôi biết. Do vậy, mỗi tuần tôi tiếp xúc với tin tức đại khái chẳng hơn mười tin, mới có thể giữ gìn sự thanh tịnh. Hôm nay chúng ta học tập đoạn này tới đây, hãy nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp đoạn kinh văn thứ bảy.

(Kinh) Vân hà đắc viên mãn Đản Ba La Mật, Thi Ba La Mật, Sạn Đề Ba La Mật, Tỳ Lê Da Ba La Mật, Thiền Na Ba La Mật, Bát Nhã Ba La Mật, cập dĩ viên mãn từ bi hỷ xả?

(經)云何得圓滿檀波羅蜜。尸波羅蜜。羸提波羅蜜。毘黎耶波羅蜜。禪那波羅蜜。般若波羅蜜。及以圓滿慈悲喜捨。

(Kinh: Làm thế nào để đắc viên mãn Đản Ba La Mật, Thi Ba La Mật, Sạn Đề Ba La Mật, Tỳ Lê Da Ba La Mật, Thiền Na Ba La Mật, Bát Nhã Ba La Mật, cùng với viên mãn từ, bi, hỷ, xả?)

Thanh Lương đại sư chú giải đoạn này rất đơn giản.

(Sớ) Đệ lục mãn Bồ Tát hạnh, sơ Lục Độ, Tứ Đẳng, tu tức Sĩ Dụng, mãn tức Ly Hệ, trị chư tặc cố.

(經)第六滿菩薩行，初六度四等，修即士用，滿即離繫，治諸蔽故。

(Sớ: Điều thứ sáu là viên mãn Bồ Tát hạnh, thoát đầu là Lục Độ, Tứ Đẳng, [khi đang còn] tu thì là Sĩ Dụng Quả, viên mãn thì là Ly Hệ Quả, đối trị các khuyết điểm).

Chú giải chỉ có vắn vện như thế đó, nhưng đã nói rất rõ ràng: Lục Ba La Mật và Tứ Vô Lượng Tâm viên mãn Bồ Tát hạnh. Bồ Tát tu hành viên mãn [những pháp ấy], sẽ viên mãn mười chuyện này, chúng ta phải biết điều này. Khi chưa tu học viên mãn, cái quả là Sĩ Dụng Quả; khi viên mãn, sẽ là Ly Hệ Quả. “Hệ” (繫) là gì? Phiền não. Hoàn toàn đoạn phiền não, Bồ Tát hạnh sẽ viên mãn. Vì thế, câu cuối cùng của Ngài là “trị chư tặc cố”, “tặc” (蔽) chính là khuyết điểm.

Vì thế, chúng ta phải hiểu: Lục Độ là tu gì? Nếu chúng ta nói “thí tài, đắc tài”, đó là đạo lý nhất định. Thí tài chẳng hề không đạt được của cải, thí pháp được thông minh, trí huệ, thí vô úy nhất định được khỏe mạnh, sống lâu. Nếu chúng ta nghe nói vừa được phát tài, lại còn thông minh, lại khỏe mạnh, sống lâu, chúng ta bèn vội vã tu Thí Ba La Mật, vội vã tu bố thí. Đây là pháp thế gian; chẳng phải là Phật pháp, mà là

pháp thế gian. Vì sao? Người ấy cầu quả báo, mong cầu quả báo trong thế gian. Bồ Tát tu ba loại bố thí này, chẳng cầu quả báo. Không cầu, có quả báo hay không? Càng thù thắng hơn! Tuy càng thù thắng hơn, quyết định chẳng tham đắm. Đây chính là Bồ Tát.

Bồ Tát có nhiều tiền của bèn bố thí chúng sanh khổ nạn. Bồ Tát nhiều trí huệ bèn giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Bồ Tát khỏe mạnh, sống lâu, thường trụ trong thế gian, vì chúng sanh, không vì chính mình. Vì sao? Đối với Bồ Tát, bố thí nhằm độ điều gì? Độ xan tham. Tập khí phiền não của hết thảy chúng sanh là vô lượng vô biên, đức Phật quy nạp chúng thành sáu loại lớn, tức là sáu loại bệnh khổ nghiêm trọng nhất của chúng sanh. Sáu loại ấy chính là những “căn bệnh” đòi mạng! Thứ nhất là xan tham, chính mình tuy có [tiền của] nhưng chẳng nỡ bố thí. Chính mình chẳng có [tiền của], sẽ luôn hy vọng đạt được. Bất luận là danh, hay lợi, hay dưỡng (tiếng tăm, lợi dưỡng), ngũ dục, lục trần, tâm tham vĩnh viễn chẳng thỏa mãn. Đối với tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, đến khi nào mới thỏa mãn? Có được một quốc gia, vẫn mong thôn tính thế giới. Nay đã có thế giới này, vẫn mong chinh phục tinh cầu khác, vĩnh viễn chẳng thỏa mãn!

Bố thí là bỏ xan tham. Ở đây, [chánh kinh nói] “*viên mãn Đàn*”, [Đàn (Dāna)] là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Hán là Thí (施), tức là Bố Thí. Ba La Mật (Pāramitā) nghĩa là viên mãn. [Phần chánh kinh] tiếng Hán chỉ dùng [từ ngữ] “*viên mãn*” một lần, nhưng cả mười điều sau đó đều là viên mãn, chẳng có điều nào không viên mãn. Ba La Mật là viên mãn trong tiếng Phạn, [nói “*viên mãn Đàn*” tức là] Hoa và Phạn thảy đều có. Bố thí viên mãn là gì? Quý vị chẳng có tâm tham, chẳng có tâm keo kiệt, thấy chúng sanh bị khổ nạn, liền bố thí trọn hết những thứ mình đang có để giúp đỡ người khác, Bố Thí Ba La Mật của quý vị sẽ viên mãn. Nếu thấy chúng sanh có khổ nạn, tuy ta còn rất nhiều, nhưng vẫn phải lưu lại một chút cho chính mình, vậy là quý vị chẳng viên mãn. Vì sao? Vẫn nghĩ đến chính mình. Quý vị chẳng buông xuống cái Ngã của chính mình, chẳng buông xuống Ngã và Ngã sở hữu, chẳng dễ dàng! Do vậy, thường là trong quá trình tu học, nói chung là [tu tập] dần dần, mỗi năm một buông xuống nhiều hơn, đây là có tiến bộ. Tâm tham, tâm keo kiệt mỗi năm một mỏng hơn, mỗi năm một nhẹ hơn; trong phần trước, điều này được gọi là Sĩ Dụng Quả. Phiền não nhẹ nhàng, trí huệ nhất định tăng trưởng. Đây là đạo lý nhất định.

Do vậy, tu Bồ Tát hạnh, bố thí đúng là càng thí, càng [đạt được] nhiều, nhiều hơn thì sao? Càng nhiều sẽ càng thí. Chính mình quyết định

chẳng tham cầu hưởng thụ, chẳng hề có. Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời đều sống bằng cách khát thực, tuyệt đối chẳng vì Tài Bó Thí nhiều, tài cúng dường nhiều mà Ngài hưởng thụ. Chẳng hề có! Các vị tổ sư đại đức tại Trung Hoa cũng giống như thế. Chúng ta thấy vị đại đức gần nhất là lão pháp sư Ấn Quang. Đức hạnh của tổ Ấn Quang cảm động trong ngoài nước. Không chỉ là trong nước, ngoài nước có bao nhiêu người đến núi Linh Nham để tham học, hướng về Ngài thỉnh giáo, quy y dưới tòa lão nhân gia. Do vậy, mười phương cúng dường, chẳng biết là bao nhiêu! Lão hòa thượng trọn chẳng dùng những thứ cúng dường ấy để cải thiện cuộc sống của chính mình, quần áo vẫn vá chằng vá đụp. Hiện thời, quý vị đến Linh Nham Sơn Tự, có thể thấy những di vật của lão nhân gia, quý vị sẽ có thể thấy rõ. Ngài dùng tiền cúng dường để làm gì? Lão nhân gia xác thực là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, nêu gương rất tốt cho chúng ta [noi theo]: Thấy đều dùng để in kinh, thực hiện Pháp Bó Thí. Ngài dùng khoản tiền ấy để mở xưởng in tại chùa Báo Quốc ở Tô Châu hòng in kinh sách, đặt tên là Hoằng Hóa Xã.

Hoằng Hóa Xã là do Ngài dùng tiền cúng dường của tứ chúng để lập ra, là một nơi lưu thông kinh Phật, chuyên môn in thiện thư, kinh sách, dùng những thứ ấy để khuyên dạy xã hội. Ngài dùng tiền vào chuyện này, chỉ sử dụng cho mục đích ấy, chẳng làm chi khác. Từ bài giảng ký trong lần tổ sư giảng diễn tại Thượng Hải Tứ Tai Pháp Hội, tôi thấy: Nhằm đúng lúc đó, miền Bắc Trung Hoa gặp tai nạn, tổ Ấn Quang đã rút ba ngàn đồng từ khoản tiền in kinh để cứu chẵn nạn nhân. Do vậy, tôi mới biết lão nhân gia chỉ làm một chuyện. Đối với tiền cứu chẵn nạn nhân, hoàn toàn chẳng có khoa mục từ thiện cứu tế riêng biệt, chẳng có! Để cứu tế từ thiện, tạm thời bèn rút từ khoản tiền in kinh, chúng ta phải hiểu điều này. Tôi học Phật, bèn học theo lão nhân gia điếm này, toàn tâm toàn lực dùng hết thấy những thứ được cúng dường để làm chuyện này. Hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, cho nên chúng tôi dùng truyền hình vệ tinh, mạng lưới Internet, dùng đĩa CD, hiện thời, thậm chí chúng tôi đang làm phim truyền hình (phim truyền hình nhiều tập) hòng đề xướng, quảng bá từ phương diện này. Hoàn toàn dùng [tiền bạc được cúng dường] vào giáo dục, tức là giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục Đại Thừa.

Tôi học Phật là học từ tiên sinh Phương Đông Mỹ. Thầy Phương giới thiệu kinh Phật cho tôi, thầy nói là “*Triết Học trong kinh Phật*”, tôi theo thầy học Triết Học. Vì thế, thầy giới thiệu: Kinh Phật là Triết Học, lại còn là Triết Học cao nhất trên thế giới. Sau đó, thầy còn nói thêm một

câu: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Tôi bị câu nói ấy của thầy kéo vào Phật môn. Đúng là chẳng sai tí nào! Suốt đời tôi cảm kích lão nhân gia, vì sao? Xác thực là trong đời này, từ lúc hai mươi sáu tuổi cho đến hiện thời tôi đã tám mươi tuổi, đã được sống trong sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Nếu thầy chẳng giới thiệu, tôi làm sao biết thế gian có thứ tốt đẹp dường ấy? Do chẳng biết, sẽ chẳng thể nào học Phật! Thật sự là viên mãn rất ráo! Vì thế, đây là giáo dục của đức Phật, tôi từ chỗ này mà nhập môn. Suốt đời, tôi chẳng coi Phật giáo là tôn giáo, [theo như tôi thấy], Phật giáo là giáo dục, từ kinh điển mà thấy được điều này. Kinh điển ghi chép sự giáo học của đức Thế Tôn trong thuở ấy. Chẳng phải là ghi chép ngay trong lúc đó, mà là sau khi Ngài đã diệt độ, đã viên tịch, các học trò ghi chép lại, nội dung quá phong phú.

Do vậy, viên mãn Ba La Mật, chúng ta nhất định phải biết: Tam giới quá khổ, chớ nên luân hồi nữa! Hãy vĩnh viễn thoát ly luân hồi, vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới. Vậy thì chúng ta phải nghiêm túc học tập sáu khoa mục của Bồ Tát. Mục đích của Bồ Tát là gì? Mục đích là trừ cái tâm tham, tiêu trừ cái tâm keo kiệt của chúng ta. Tôi biết rất nhiều đồng học theo học với tôi, thật sự tu tập, tu tập như thế nào? Đạt được quả báo nho nhỏ. Có một chút tiến bộ, mỗi năm tiến bộ không lớn mấy! Chẳng hạn như Bồ Tát, đúng như tôi vừa mới nói, khi chúng ta muốn xả, vẫn còn phải suy đi tính lại. Ta thí xả, nói chung, vẫn phải giữ lại cho mình một ít, không thể giống như Phật, Bồ Tát chẳng hề giữ lại mảy may, bỏ ra toàn bộ, [chúng ta] chẳng thể làm như vậy! Vẫn còn nghĩ phương pháp chi đó để lại kiếm tiền. Thật ra, cách nghĩ ấy có sai hay không? Nói theo phía người thế gian, chẳng sai; nói theo Phật pháp, sẽ là chẳng rất ráo. Đối với chuyện “càng thí càng nhiều” có chút lòng tin, nhưng tín tâm vẫn chẳng đủ. Nếu tín tâm trọn đủ, sẽ giống như Phật, Bồ Tát, căn bản là chẳng suy lường, như vậy thì Bồ Tát Ba La Mật mới viên mãn. Bồ Tát Ba La Mật viên mãn, chư vị cũng hiểu, phước đức của quý vị viên mãn, phước đức do Tài Bồ Tát được viên mãn. Phước đức viên mãn, chẳng phải là quý vị có rất nhiều của cải, mà là gì? Thường gọi là “*có cầu, ắt ứng, tâm tưởng sự thành, chuyện nào cũng như ý*”, cảnh giới là như thế đó. Trên thân xác thực là chẳng có một đồng nào, [khi cần tiền] để làm chuyện gì đó, cần bao nhiêu, người ấy thật sự có bấy nhiêu, chẳng có nhiều hơn mà cũng chẳng có ít hơn, sự việc được thành tựu viên mãn.

Nay chúng ta gặp thời tiết, nhân duyên này, trong phần trước, tôi

đã thừa cùng chư vị: Do vì chẳng có giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả cũng chẳng có, giáo dục tôn giáo cũng chẳng có, lòng người chẳng có chỗ nương tựa, hoàn toàn cậy vào tập khí phiền não của chính mình, quý vị nói xem, còn làm thế nào được nữa? Vì thế, tham, sân, si, mạn, ích kỷ bành trướng trên một mức độ rộng lớn. Giữa con người với nhau, chẳng có lòng tin, ngờ vực lẫn nhau, quý vị nói xem: Chuyện này có phiền phức lắm hay không? Tuyệt đối chẳng tin trong thế gian có người tốt, người trong thế gian đều giống như ta, đều là ích kỷ, toàn là tổn người, lợi mình, tùy thuộc ai có thủ đoạn cao minh hơn sẽ chiếm tiện nghi. Thật sự có người làm chuyện tốt, chẳng vì chính mình, có ai tin tưởng? Do vậy, hiện thời làm chuyện tốt, so với cổ nhân làm chuyện tốt, không chỉ là khó gấp trăm lần, gấp ngàn lần, hết sức khó khăn. Vậy thì phải làm sao, có cần phải làm hay không? Vẫn phải làm! Vì thế, phải có lòng nhẫn nại rất lớn. Trong xã hội hiện thời, làm một chuyện tốt thành công, nêu chỉ xét theo công đức để nói, cũng vượt trội cổ nhân gấp trăm lần, ngàn lần, [vì làm chuyện tốt] quá khó khăn. Cổ nhân thích làm, cổ nhân tin tưởng thế gian có thiện nhân, tin là có người tốt, tin có chuyện tốt, mọi người vẫn bằng lòng đến giúp đỡ, chứ người hiện thời chẳng tin. Không tin, đương nhiên là họ sẽ chẳng giúp quý vị. Họ còn nghĩ cách nuốt sống quý vị, nghĩ trọn hết mọi phương cách để phá hoại.

Chúng ta gặp phải hoàn cảnh như thế đó. Cũng may là trước khi thầy ra đi, đã có dặn dò về hoàn cảnh ấy, bản thân chúng tôi hiểu rất minh bạch. Hiện thời lúc nào cũng gặp phải [những thử thách, trở ngại], chỉ có một cách là tin vào sự gia trì của Phật, Bồ Tát. Đối với các thứ hành vi bất thiện của chúng sanh, chúng ta hãy nên khoan dung, vì như kinh Vô Lượng Thọ đã dạy: “*Tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả*” (Tổ tiên vô tri, chẳng biết đạo đức, chẳng có ai nói [cho biết]). Vậy thì chúng ta đừng trách họ! Họ có quả báo hay không? Đương nhiên là có, họ vẫn phải tự hứng chịu quả báo. Chuyện tốt vẫn phải làm. Chuyện tốt là cứu vớt thế giới, hóa giải tai nạn. Nếu quý vị không làm, những tai nạn ấy đúng là ngày càng nghiêm trọng hơn, chớ nên không làm! Biết chuyện này khổ hơn bất cứ điều gì khác, ai biết? Phật, Bồ Tát biết; [dẫu người thế gian] không có ai biết, vẫn có một phần quỷ thần biết. Vì thế, Phật, Bồ Tát gia trì, quỷ thần bảo vệ, che chở. Điều thứ nhất là Bồ Thí Ba La Mật.

Thứ hai là Thi Ba La Mật, Thi La (Śīla) là trì giới. Đến khi nào sẽ trì giới viên mãn? Trì giới nhằm độ ác nghiệp, đến khi nào? Chúng ta đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng có một ác niệm,

Trì Giới Ba La Mật sẽ viên mãn. Vì thế, chúng ta còn có ác niệm, còn có ác ngôn, còn có ác hạnh, chẳng thể không trì giới, vì sao? Ác niệm, ác hạnh chướng ngại cái tâm thanh tịnh của quý vị. Chư vị biết: Pháp môn Niệm Phật là “*tâm tịnh, cõi Phật tịnh*”, người nào sẽ có thể vãng sanh? Người tâm địa thanh tịnh có thể vãng sanh. Do vậy, trì giới giúp thanh tịnh. Chúng ta tu “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, mà “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi” chính là chân tâm, là bản tánh, là Tánh Đức của chúng ta. Những thứ ấy đã bị mất đi, nay tìm lại chúng như thế nào? Đức Phật dạy: Trì giới sẽ có thể tìm lại chúng.

Nếu chúng ta hỏi: Chúng ta có cần Tánh Đức hay không? Có muốn “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi” hay không? Nếu quý vị mong muốn, phải đạt được bằng cách nào? Trì Giới. Chỉ có trì giới là có thể khôi phục, chuyện này quan trọng lắm! Nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ. Trì giới thì khởi đầu từ đâu? [Hãy trì từ] căn bản trong Phật pháp. Căn bản của trì giới là gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo. Bất luận Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Hiền Giáo hay Mật Giáo, Tông Môn hay Giáo Hạ, trong kinh, đức Phật đã dạy rất hay: Cho đến pháp nhân thiên, thầy đều lấy mười giới ấy làm cơ sở, làm căn bản. Chẳng có mười giới ấy, không chỉ là hết thầy Phật pháp chẳng thể kiến lập, mà pháp nhân thiên cũng chẳng thể kiến lập. Nói cách khác, trong lục đạo, quý vị mong được làm thân người sẽ chẳng được, sẽ ở trong tam đồ của lục đạo, tức là ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Trong chỗ bọn họ chẳng có giới, phải hiểu điều này!

Nay chúng ta suy nghĩ, bất luận xuất gia hay tại gia, ai có thể làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo? Đây là vấn đề thứ nhất, là vấn đề thách đố đầu tiên. Quý vị chẳng đủ điểm cho môn học này, toàn bộ [những môn học khác trong cửa Phật] sẽ hỏng hết. Nay chúng ta xem kỹ người khác, rồi lại phản tỉnh xét mình, [sẽ thấy] đúng là chưa làm được! Chưa làm được là do nguyên nhân nào? Trong giới kinh, đức Phật đã nói rất hay, Ngài nói với những kẻ căn tánh trung hạ: “*Học Phật mà nếu trước hết chẳng học Tiểu Thừa, sau đó học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật*”. Tiểu Thừa học những gì? Chính là tu Thập Thiện Nghiệp Đạo. Hiện thời, chúng ta chẳng học Tiểu Thừa. Tiểu Thừa cũng được truyền sang Trung Hoa rất sớm. Đã thế, kinh Tiểu Thừa được phiên dịch khá là đầy đủ. Hiện thời, người Hoa chẳng học Tiểu Thừa, mà là trực tiếp học Đại Thừa, [học theo kiểu ấy] xưa kia thì được, nay thì chẳng được! Vì sao trước kia thì được? Nói thật ra, vào thời Tùy - Đường, có hai tông

phái Tiểu Thừa, tức là Thành Thật Tông và Câu Xá Tông. Do vậy, có tất cả mười tông. Hiện thời, hai tông Tiểu Thừa ấy chẳng còn nữa. Từ đời Tống trở đi, chẳng còn nữa. Giữa đời Đường, người Trung Hoa chẳng học Tiểu Thừa, vì sao? Bất luận là tại gia hay xuất gia, hễ học Phật thì đã đều học Không, Mạnh, đều học Lão, Trang. Vì thế, họ dùng Không, Mạnh, Lão, Trang thay thế Tiểu Thừa, cách làm ấy chẳng có vấn đề gì! Hiện thời, vì sao không được? Hiện nay, chẳng học Tiểu Thừa, chẳng học Không Mạnh, mà cũng chẳng học Lão Trang. Vì thế, vừa tiếp xúc [Phật pháp], bèn là Đại Thừa. Chẳng đặt vững chân nơi Đại Thừa, chẳng thể nào đứng trên đó được. Nguyên nhân ở chỗ này!

Do vậy, chúng tôi mới bắt đầu dĩ, cực lực đề xướng học Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là Không Mạnh, là căn cội của nền giáo dục truyền thống Trung Hoa, vì văn tự của nó ít, toàn bộ bản văn chỉ có một ngàn lẻ tám mươi chữ, tổng cộng là ba trăm sáu mươi câu, mỗi câu ba chữ, dễ đọc mà cũng dễ nhớ. Thứ này chẳng phải để đọc hoặc nhớ, cũng chẳng phải là để nói, mà là quý vị phải làm được. Quý vị có thể thực hiện từng câu trong ba trăm sáu mươi câu ấy, đấy chính là quý vị trì giới có căn bản. Từ cái căn bản ấy, quý vị có thể tu học Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nói thật thà, giới luật trong Phật pháp là một phần rất lớn, một đại bộ phận, một môn học vấn rất lớn [trong giới luật] chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Viên mãn Thập Thiện Nghiệp Đạo, quý vị sẽ thành Phật, giống như ở đây đã nói là “*viên mãn Lục Ba La Mật của hàng Bồ Tát*”. Viên mãn Lục Ba La Mật của Bồ Tát sẽ là Đẳng Giác Bồ Tát. Viên mãn Thập Thiện Nghiệp Đạo, sẽ là Phật quả viên mãn rất ráo, chớ nên coi thường! Vì thế, nói đến trì giới, nhất định là học từ Đệ Tử Quy, học từ Thập Thiện Nghiệp Đạo, từ Sa Di Luật Nghi. Ta không cầu quá nhiều, nhiều mà chẳng làm được thì vẫn là nói suông! Ba thứ ấy đều có thể thực hiện, quý vị chính là thánh nhân, là Bồ Tát trong xã hội hiện thời. Thật đấy, chẳng giả đâu nhé! Chẳng làm được ba thứ ấy, sẽ là Bồ Tát giả trá, chẳng thật!

Mở kinh Phật ra xem, [sẽ thấy nói] “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Hạn độ tiêu chuẩn thấp nhất của “*thiện*” là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo đều làm được, quý vị mới là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Kinh Tiểu Thừa thường nói như thế. Trong kinh Đại Thừa, “*thiện*” của thiện nam tử, thiện nữ nhân được nâng cao hơn, nâng lên tới mức nào vậy? Nâng lên tới Lục Ba La Mật, Tứ Vô Lượng Tâm đều thực hiện, đều làm được, quý vị sẽ là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” trong pháp Đại Thừa. Trong pháp Tiểu Thừa, chỉ có Thập Thiện Nghiệp Đạo,

đây là giới kinh trong Tiểu Thừa. Trong pháp thế gian, chẳng phải là Phật pháp, để là thiện nam tử, thiện nữ nhân trong thế gian, [xét theo hoàn cảnh] tại Trung Hoa thì là Đệ Tử Quy. Luân lý đạo đức Trung Hoa đều lấy Đệ Tử Quy làm cơ sở. Luân lý đạo đức là Đệ Tử Quy mở rộng, chúng ta chớ nên không biết điều này, chớ nên không nghiêm túc nỗ lực học tập. Học tập Bồ Tát hạnh, tất cả hết thầy tất xấu đều trừ bỏ, tập khí phiền não đều đoạn sạch. Đây là Trì Giới.

Thứ ba là Sạn Đè Ba La Mật. Sạn Đè (Kṣānti) là nhẫn nhục. Trong kinh Kim Cang, đức Phật giảng về Lục Ba La Mật của Bồ Tát, Bồ Thí và Nhẫn Nhục được nhắc tới nhiều nhất! Do vậy, có thể biết: Trong sáu khoa mục, hai khoa mục này là trọng điểm. Bồ Thí có thể tu phước, Nhẫn Nhục có thể gìn giữ. Nếu chẳng có nhẫn nhục, đức Phật nói rất hay: *“Một niệm sân tâm khởi, trăm vạn chướng môn khai”*. Dầu quý vị tu Bồ Thí nhiều cách mấy, hễ nổi nóng là xong rồi, chẳng có công đức chi hết! Chẳng có công đức, phước đức vẫn còn. Phước đức thì sẽ là phước báo trong đường nhân thiên nơi lục đạo. Kẻ hay nóng giận, chẳng thể nhẫn nại, tu đại phước báo, sẽ đến hưởng thụ ở nơi đâu? Đến hưởng thụ trong A Tu La đạo. Kinh Lăng Nghiêm đã giảng về A Tu La đạo rất rõ ràng. Trong năm đường, trừ địa ngục đạo chẳng có A Tu La, những đường khác đều có. Có thiên A Tu La, có nhân A Tu La, có súc sanh A Tu La, có quỷ A Tu La, chỉ có địa ngục là không có A Tu La. Do vậy, tùy thuộc phước báo của quý vị. Phước báo to sẽ đến làm A Tu La trong cõi trời, phước báo bậc trung sẽ là A Tu La trong nhân gian, phước báo bậc hạ sẽ là A Tu La trong quỷ đạo hay súc sanh đạo. A Tu La phước báo to lớn, nhưng chẳng có nhân nghĩa, đạo đức, cũng là do tâm sân khuê nặng nề. Phước báo to lớn, hại người khác càng nhiều! Hậu quả là sau khi chết đi, chẳng có ai không đọa địa ngục, rất đáng sợ!

Vì thế, nhẫn nhục trọng yếu hơn bất cứ gì khác. Chuyện gì cũng đều có thể nhẫn. Chúng ta xử sự, đãi người, tiếp vật, nhất là học Phật, đều là thiện hạnh. Thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh, mà còn có rất nhiều kẻ đến gây phiền phức, bảo quý vị là gì? Bảo quý vị là giả dối, chê quý vị có mưu đồ, có mục đích, “nếu người nói người chẳng có, ta không tin!” Từ trong Không thành Có, gán ghép tội danh cho quý vị, quý vị có phải nhẫn hay chẳng? Phải nhẫn! Không chỉ là phải nhẫn, mà còn phải cảm ơn. Vì sao? Kẻ ấy đến khảo nghiệm quý vị, coi thử công phu nhẫn nhục của quý vị to cỡ nào? Lúc ấy, quý vị sẽ nâng cao cảnh giới của chính mình. Nhẫn nhục thì thuận hay nghịch đều phải nhẫn. Trong thuận cảnh, thiện duyên, quý vị gặp người tốt, hoàn cảnh ấy cũng là hết thầy

tốt đẹp, ở trong ấy, phải nhẫn điều gì? Phải nhẫn để chẳng sanh tham luyến. Chớ nên có tham luyến. Trong nghịch cảnh, ác duyên, phải tu nhẫn, chẳng sanh sân khuê. Nói chung, bất luận cảnh giới như thế nào, phải gìn giữ tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng. Đây là công phu nhẫn nhục. Đối đãi bất luận với ai, cũng đều phải khiêm tốn, nhún nhường.

Lần này, tôi tham gia hội nghị hòa bình thế giới tại Cát Long Ba (Kuala Lumpur). Xứ Mã Lai theo đạo Hồi, đạo Hồi là quốc giáo của họ. Tôi chọn lựa bốn câu trong thánh huấn của đạo Hồi viết ra tặng cho mọi người.

Câu đầu tiên là *“khi các người vui vẻ hoặc phẫn hận, trong cuộc sống này, phải nói lời công bằng”*. Vì một người đang lúc vui vẻ hoặc nóng giận, sẽ thường là nói năng thiên vị. Do vậy, quý vị phải giữ cho đầu óc tỉnh táo, sáng suốt, phải ăn nói công bằng, chớ nên tùy tiện thuận theo lòng yêu hay hận. Quý vị phải giữ lễ công bằng.

Thứ hai là *“phải giúp đỡ kẻ người đã tuyệt giao”*. Tuy đã tuyệt giao, nhưng khi kẻ đó gặp khó khăn, quý vị phải chìa tay giúp đỡ kẻ đó.

Điều thứ ba *“kẻ khác chẳng phải là bạn tốt của người, dầu kẻ ấy vô tình tuyệt nghĩa, chẳng phải là người tốt, nhưng nếu khi kẻ ấy gặp khó khăn, người vẫn phải quay lại cứu giúp kẻ đó”*.

Điều thứ tư: *“Đừng trách kẻ đối xử bất nghĩa bất nhân đối với người, chớ nên trách móc hẳn, người phải tha thứ cho hẳn”*.

Giáo huấn của đạo Hồi đây nhé! Quý vị thấy bốn điều ấy có phải là đều phù hợp Nhẫn Nhục Ba La Mật hay không? Nếu quý vị chẳng thể nhẫn, có thể làm được hay không? Bốn điều này đòi hỏi phải có công phu nhẫn nhục kha khá. Thật sự nhẫn nhục, sẽ tăng cao cảnh giới và linh tánh của chính mình. Do vậy, nhẫn nhục là then chốt để thành hay bại trong tu hành. Bao nhiêu người tu hành chẳng thể thành tựu, do nguyên nhân nào? Chẳng thể nhẫn nại chịu đựng! Đối với thuận cảnh, khởi tham ái; trong nghịch cảnh, khởi sân khuê, thoái chuyển, đọa lạc. Những trường hợp như vậy quá ư là nhiều. Vì thế, nói Nhẫn Nhục là mấu chốt.

Có nhẫn nhục thì mới có tinh tấn. Tỳ Lê Da (Vīrya) là Tinh Tấn Ba La Mật. Tinh (精) là chẳng tạp, thuần chứ không tạp. Tấn (進) là tiến chứ không lùi, chẳng thoái chuyển! Hai chữ này cũng do cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, chúng ta trong tâm cũng thường ghi nhớ, y giáo phụng hành. *“Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”*. Quý vị thấy *“thâm nhập một môn”* là Tinh, chẳng tạp; *“huân tu lâu dài”* là tiến bộ, chẳng thoái chuyển. Do vậy, học thứ gì cũng đều chẳng thể đồng thời học

hiều thứ. Học đồng thời nhiều thứ, tham nhiều, cần chẳng nát! Chẳng thọ dụng được! Nhất định là học từng môn một. Đối với cách giáo học truyền thống của Trung Hoa, Tam Tụng Kinh đã nêu ra nguyên lý và nguyên tắc: “*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*” (Đạo dạy học, cốt yếu là chuyên tinh). Thầy dạy trò cốt yếu là chuyên ròng, học trò học này nọ, đương nhiên đạo học vẫn cũng là “*quý dĩ chuyên*”. Làm sao có thể tạp cho được? Học từng thứ một. Học một thứ chưa tốt đẹp, chẳng thể học môn thứ hai. Thật sự thông suốt một môn, hết thầy sẽ thông suốt, đều chẳng khó! Chỉ cần vừa tiếp xúc, toàn thể đều có thể hiểu rõ thông đạt. Giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài, Ngài đắc Căn Bản Trí trong hội của thầy. Căn Bản Trí là đã thông suốt một môn; sau đấy, đi tham học. Tham học sẽ hết sức thuận tiện, chỉ cần vừa tiếp xúc, vừa thấy, vừa nghe, toàn thể đều thông suốt, thứ gì cũng đều thông suốt. Nói thật ra, pháp thế gian và xuất thế gian đều là như vậy. Chỉ sợ quý vị chẳng đạt đến mức tinh thông. Sau khi đã tinh tấn, sẽ tinh thông. Hết tinh thông thì hết thầy đều thông đạt.

Sau khi đã tinh tấn, bèn có Thiền Định. Thiền Định cũng là Phạn Hoa hợp dịch. Thiền (Dhyāna) là tiếng Phạn, Định là tiếng Hoa. Phạn Hoa hợp dịch! Nó có nghĩa là gì? Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đại sư đã diễn tả hai câu này rõ hơn, nông cạn hơn đôi chút để mọi người liễu giải dễ dàng. Lục Tổ nói: “*Ngoài chẳng chấp tướng, trong không động tâm*”. “*Ngoài không chấp tướng là Thiền, trong chẳng động tâm là Định*”. Chúng tôi lại nói cách khác, càng nông cạn, rõ rệt, dễ hiểu hơn cách nói ấy: Ngoài là chẳng bị ảnh hưởng bởi ngoại cảnh, chẳng phải là không tiếp xúc. Đối với cảnh giới bên ngoài, có thể tiếp xúc, mắt có thể thấy, tai có thể nghe, hết thầy đều có thể tiếp xúc, tuy tiếp xúc mà như thế nào? Chẳng bị nó ảnh hưởng, nó chẳng thể ảnh hưởng quý vị. Đó là Thiền. Nội tâm như như bất động. Đó là Định.

Do vậy, trong kinh Hoa Nghiêm, năm mươi ba lần tham học những vị Bồ Tát tu Thiền Định, Thiện Tài đồng tử đến tham phỏng, bèn đến chỗ nào để tìm các Ngài? Đến chợ! Nay chúng ta nói là công ty bách hóa, là chỗ náo nhiệt, phen hoa nhất; người tu Thiền Định, tức bậc Bồ Tát bèn kinh hành, đến thăm nơi ấy. Đến đó ngắm nghía, kinh hành, vừa nhìn, vừa nghe, thứ gì cũng đều hiểu rõ, [đấy chính là] trí huệ. Chẳng có gì Ngài không biết; nhưng như như bất động, [đó là] Thiền Định. Vì thế, những thứ ấy chẳng chướng ngại Ngài. Chẳng phải là mỗi ngày khoanh chân nhìn vách là tu Thiền Định. Chẳng phải là như vậy, [mà là] chỗ nào

cũng đều đến! Do vậy, thật sự có Thiên Định, thật sự có trí huệ, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Xác thực là Ngài trong tất cả hết thấy cảnh duyên, “*cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự, Ngài đều có thể gìn giữ, chẳng bị ảnh hưởng, tâm Ngài là Định. Cũng có nghĩa là trong hết thấy cảnh duyên, Ngài chẳng dấy lên một niệm, tham, sân, si, mạn chẳng dấy lên. Chẳng khởi một niệm nghĩ đến ngũ dục, lục trần, chẳng dấy một niệm nghĩ đến không chế hoặc nghĩ đến chiếm hữu, thấy đều chẳng có! Thấy mà như chẳng thấy, nghe mà như chẳng nghe, cái tâm vĩnh viễn là Định. Nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vĩnh viễn chẳng sanh. Đó là Thiên Định chân chánh, là Thiên Định cao cấp, là Thiên Định của hàng Bồ Tát.

Định sanh Huệ, Thiên Định khởi tác dụng là trí huệ Bát Nhã. Điều cuối cùng là Bát Nhã Ba La Mật. Bát Nhã (Prajñā) là tiếng Phạn, [từ ngữ này] có thể dịch được, dịch thành Trí Huệ. Vì sao chẳng dịch, mà vẫn dùng chữ Bát Nhã? Do tôn trọng, cho nên không dịch. Tu học trong Phật môn, mục tiêu chung cực là trí huệ. Dùng phương pháp gì để đạt được trí huệ? Dùng Thiên Định. Do vậy, chư vị phải biết: Trí huệ chẳng phải là học rộng nghe nhiều. Học rộng nghe nhiều [thì cái đạt được] sẽ là thường thức, chẳng phải là trí huệ. Trí huệ sanh từ cái tâm thanh tịnh. Tâm địa càng thanh tịnh, càng có trí huệ. Trí huệ lớn hay nhỏ quyết định tỷ lệ thuận với cái tâm thanh tịnh. Do vậy, tiểu định có tiểu trí huệ, đại định sẽ có đại trí huệ, chúng ta chớ nên không biết điều này. Trí huệ thật sự chẳng phải là học được từ bên ngoài, mà là do tâm thanh tịnh tự nhiên lưu lộ, phải biết điều này. Chỉ có trí huệ chân thật thì mới có thể giải quyết vấn đề. Quý vị hãy ngẫm xem: Vì sao học thuật trong thế gian chẳng thể giải quyết vấn đề? Nó chẳng lưu xuất từ cái tâm thanh tịnh. Nói cách khác, kể ấy khởi tâm động niệm vẫn bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Hễ bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu, kể ấy chẳng có trí huệ. Chẳng có trí huệ, dầu thường thức phong phú đến mấy đi nữa, chẳng có cách nào giải quyết những vấn đề xã hội trên thế giới trong hiện thời! Nhất định phải cấy vào trí huệ, phải làm cho cái tâm định, quý vị mới có thể thấy rõ ràng nguồn cội của sự động loạn, [cũng như] thấy rõ ảnh hưởng và quả báo của sự động loạn. Điều này cần đến trí huệ, quý vị mới có phương pháp giải quyết. Vì thế, chuyện này chẳng phải là có thể giải quyết bằng thường thức, cũng như chẳng phải là khoa học kỹ thuật mà hòng giải quyết được! Nhất định là phải nhờ vào trí huệ chân thật.

Trong Phật pháp, Bát Nhã được nói đến quá ư là nhiều. Thuở

Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài đã giảng giải chủ đề này suốt hai mươi hai năm. Quý vị thấy trong một đời, Ngài đã giảng năm đại đơn nguyên (unit). Đơn nguyên thứ nhất là Hoa Nghiêm, đơn nguyên thứ hai là A Hàm, đơn nguyên thứ ba là Phương Đẳng, đơn nguyên thứ tư là Bát Nhã, đơn nguyên thứ năm là Pháp Hoa và Niết Bàn. Pháp Hoa giảng tám năm, Bát Nhã hai mươi hai năm, gần như là chiếm mất một nửa trong bốn mươi chín năm! Quý vị mới hiểu Bát Nhã là khoa mục tu học chủ yếu trong Phật pháp, tốn thời gian dài nhất, biết nó chính là tinh hoa của Phật pháp. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giới thiệu đơn giản Lục Ba La Mật tới đây. Vì thường xuyên nói đến Lục Ba La Mật, trong những phần sau, sẽ lại còn phải nhiều lần giảng đi giảng lại. Do vậy, ở đây chỉ nhắc tới là được rồi! Ngày mai, chúng tôi sẽ nói tiếp Tứ Vô Lượng Tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Tập 1486

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem bắt đầu từ đoạn thứ bảy trong phần trường hàng. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Vân hà đắc viên mãn Đàn Ba La Mật, Thi Ba La Mật, Sạn Đề Ba La Mật, Tỳ Lê Da Ba La Mật, Thiên Na Ba La Mật, Bát Nhã Ba La Mật, cập dĩ viên mãn từ bi hỷ xả?

(經)云何得圓滿檀波羅蜜。尸波羅蜜。羸提波羅蜜。毘黎耶波羅蜜。禪那波羅蜜。般若波羅蜜。及以圓滿慈悲喜捨。

(Kinh: Làm thế nào để đắc viên mãn Đàn Ba La Mật, Thi Ba La Mật, Sạn Đề Ba La Mật, Tỳ Lê Da Ba La Mật, Thiên Na Ba La Mật, Bát Nhã Ba La Mật, cùng với viên mãn từ, bi, hỷ, xả?)

Đoạn này là “*mãn Bồ Tát hạnh*”, chúng tôi đã giới thiệu Lục Ba La Mật. Hôm nay, chúng tôi tiếp tục bàn về “*viên mãn từ, bi, hỷ, xả*”. “*Từ, bi, hỷ, xả*” được gọi là Tứ Vô Lượng Tâm. Trong lời chú giải, Thanh Lương đại sư bảo là “*Lục Độ, Tứ Đẳng*”. Lục Độ là Lục Ba La Mật trong phần trước, Tứ Đẳng là từ, bi, hỷ, xả. Chúng ta biết, kể từ Dục Giới Thiên đã bắt đầu tu tập Tứ Vô Lượng Tâm. Do vậy, có thể biết: Bốn pháp này cũng là pháp tu hành căn bản trong Phật môn, thường

được xếp chung với Lục Độ, [gọi chung là] Lục Độ Tứ Đẳng. Chúng có tình hình giống như Lục Ba La Mật, từ Sơ Phát Tâm Bồ Tát là cấp thấp nhất, giống như học hành trong nhà trường, Tiểu Học là lớp Một, lớp Hai, đến Trung Học cũng có lớp đầu cấp, lớp thứ hai [của bậc Trung Học]. Trong Phật pháp thì trong Bồ Tát đạo có tất cả năm giai đoạn, Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, và Thập Địa, hợp thành năm mươi địa vị, mỗi giai đoạn gồm có mười địa vị. Nếu dùng nhà trường hiện thời để tỷ dụ, địa vị Thập Tín là Tiểu Học, Thập Trụ giống như Sơ Trung (cấp hai), Thập Hạnh là Cao Trung (cấp ba), Thập Hồi Hướng là Đại Học, Thập Địa là nghiên cứu sinh, có thể dùng chuyện này để tỷ dụ. Năm mươi giai cấp đều tu Lục Độ Tứ Đẳng, đây là khóa trình (curriculum, chương trình học) chủ tu của họ. Do vậy, có thể biết, tuy là [cùng học các môn] bổ thí, trì giới, hay là từ, bi, hỷ, xả [giống hệt như nhau], cảnh giới [trong mỗi địa vị] chẳng giống nhau. Sơ học Bồ Tát và Bồ Tát thuộc địa vị sâu chắc chắn chẳng giống nhau!

Ở đây, kinh nói đến “*viên mãn Lục Độ, Tứ Đẳng*”. Chư vị phải hiểu: Viên mãn Lục Độ Tứ Đẳng là địa vị Đẳng Giác, tức là địa vị Bồ Tát thuộc tầng cấp cao nhất. “*Viên mãn*” là gì? Chúng ta phải đặc biệt chú trọng hai chữ này. Nhưng học tập thì trong giai đoạn hiện tiền, phải học. Lục Độ Tứ Nhiếp đều phải học, phải học trong hiện thời. Các đồng học học Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, quý vị học chẳng giống! Có người học suốt đời, học vài chục năm, có tu Bồ Thí hay không? Có chớ! Có tu Trì Giới hay không? Có luôn, nhưng [luôn luôn là] chẳng giống! Có chuyện chẳng giống như vậy là do nguyên nhân nào? Nguyên nhân là do căn bản của chúng ta quá kém cỏi, chẳng có cơ sở! Nếu nghĩ về một trăm năm trước trong quá khứ, tức là một thế kỷ trước, đó là vào những năm cuối của nhà Mãn Thanh. Tuy chánh phủ Mãn Thanh hủ bại, nhưng trong dân gian còn có cơ sở luân lý đạo đức, kẻ đọc sách thường là vẫn rất coi trọng sự giáo dục trong gia đình. Thầy dạy học trò, khi ấy, quá nửa là trường tư thục, nhà trường vẫn chưa phổ biến, kế thừa giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, đọc sách độc chí nơi thánh hiền, chẳng phải [chăm chú] nơi công danh, chẳng phải là [dốc chí] nơi phú quý.

Chư vị nhất định phải hiểu: Công danh, phú quý là mạng. Trong mạng quý vị đã có, sẽ tự nhiên có. Trong mạng chẳng có, không thể cưỡng cầu. Trong ấy, còn dính líu đạo lý nhân quả rất sâu. Gần đây nhất, tôi xem hai kịch bản, một là do bên Đài Loan biên soạn, bản kia được biên soạn tại Bắc Kinh, đều là Du Tịnh Ý Ngộ Táo Thần Ký. Rất khá, đều là sáu tập, nhưng phương thức biên soạn khác nhau, mỗi bên đều có

ưu điểm, có thể cùng tiến hành [quay thành phim], chẳng mâu thuẫn, đều biên tập rất khá. Tiên sinh Du Tịnh Ý thiếu niên đặc chí, mười tám tuổi thi Tú Tài đỗ đầu, rất đặc chí. Sau đây, thi Cử Nhân, thi cả bảy lần đều chẳng đỗ. Đây là xét về mặt công danh. Tú Tài, Cử Nhân, Tiến Sĩ, ba danh xưng ấy tương đương với các học vị Học Sĩ (tốt nghiệp Đại Học, quý vị sẽ giành được học vị này), Cử Nhân [thời cổ] giống như Thạc Sĩ, Tiến Sĩ [thời cổ] giống như Tiến Sĩ [hiện thời]. Những học vị ấy đều là chỗ xuất thân⁴⁸ của quý vị, cần phải có sẵn trong mạng. Trong mạng có thì mới có [công danh được]. Trong mạng chẳng có, sẽ chẳng giành được.

Tiên sinh Du Tịnh Ý thiếu niên đặc chí. Tuy học vấn khá lắm, đọc rất nhiều sách, viết lách văn chương rất khá, nhưng phẩm tánh hơi kém, ham cao, chuộng xa, cống cao, ngã mạn, chẳng để ai vào mắt, do vậy bèn như thế nào? Công danh trong mạng bị chiết khấu, đáng lẽ thi đỗ, ông ta bị trượt. Cổ nhân hiểu chuyện này, người hiện thời chẳng hiểu: [Công danh, phước lộc] có mối quan hệ rất lớn với sự tu thiện, làm ác, tích lũy công đức của tổ tiên, cha mẹ trong gia đình và chính bản thân quý vị. Bản thân ông ta chẳng biết đoạn ác, tu thiện, chẳng biết sửa lỗi, đổi mới, oán khí đầy bụng vì thấy mình đi thi chẳng đỗ đạt như người khác. Ông ta quả thật cao minh hơn kẻ khác, thế mà bị trượt chông gông! Công danh, phú quý đều là phước, [đã bị] giảm phước, lại còn tạo tác đủ mọi chuyện chẳng lành! Ông ta kể ra cũng còn khá, vẫn coi như là có chút thiện căn. Chút thiện căn ấy cũng rất đáng quý, còn có thể hiểu rõ những đạo lý ấy; nhưng vì tập khí quá nặng, ông ta chẳng làm được. Táo Quân đến điểm hóa ông ta, ông ta mới hoàn toàn giác ngộ, biết cả đời [chính mình đã] làm người hết sức khắc bạc, mới hiểu chính mình một thân đầy tội nghiệp. Từ đây trở đi, sửa lỗi, đổi mới. Ba năm sau, lại đi thi bèn đậu. Về sau, hết thấy đều rất thuận lợi. Do vậy, đoạn ác tu thiện càng thêm siêng gắng. Hiệu quả sửa lỗi đổi mới của ông ta, nói thật ra, vượt xa tiên sinh Liễu Phàm. Ông ta làm ác cũng vượt xa tiên sinh Liễu Phàm. Tiên sinh Liễu Phàm do có gia huấn, nên được lưu truyền rất rộng. Ông Du chẳng ghi lại, nhưng người đồng hương là La tiên sinh đã ghi lại sự tích trong một đời của ông Du. Bài văn ấy cũng chẳng dài, rất đáng cho chúng ta tham khảo.

⁴⁸ Do phải đỗ đạt thì mới được bỏ đi làm quan hay đề cử vào những chức vụ trong các cơ cấu chánh quyền; vì vậy, thuở xưa thường gọi những người đã đỗ đạt là “xuất thân”. Như đỗ tiến sĩ, sẽ gọi là “tiến sĩ xuất thân”.

Vì thế, trong hiện tại, chúng ta phải thực hiện Lục Độ, Tứ Vô Lượng Tâm. Chẳng làm tốt là do như tôi vừa mới nói, chúng ta chẳng có Căn. Căn là gì? Trong Giới Kinh, đức Thế Tôn đã bảo: “*Học Phật mà nếu không học Tiểu Thừa trước, sau đó học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật*”. Điều này do đích thân Thích Ca Mâu Ni Phật dạy. Học điều gì cũng phải có thứ tự, phải có trình tự, bắt đầu học từ chỗ nào? Từ cạn đến sâu, từ nhỏ đến lớn, đây là đạo lý nhất định. Quý vị chẳng tuân thủ học theo thứ tự, nhảy cấp, đức Phật chẳng thừa nhận quý vị. Quý vị chẳng phải là học trò của đức Phật.

Phật giáo [truyền vào Trung Hoa] từ năm Vĩnh Bình thứ mười đời Hán Minh Đế, khi ấy, hoàng đế sai đặc sứ qua Tây Vực cầu Phật pháp. Vì thế, Phật pháp tại Trung Hoa là do triều đình thỉnh đến. Hai vị pháp sư là Ma Đằng và Trúc Pháp Lan đã đem tượng Phật và kinh sách đến Trung Hoa. Phiên dịch thuở ban đầu, xác thực là dịch kinh Tiểu Thừa rất nhiều, rất hoàn thiện. Hiện thời, trong Đại Tạng Kinh có những kinh thuộc về A Hàm Bộ, tức là Tứ A Hàm, đều thuộc loại kinh Tiểu Thừa. Đối chiếu với những kinh điển bằng tiếng Ba Lợi (Pāli) tại Nam Dương, Miến Điện, Thái Lan, [tạng A Hàm trong tiếng Hán] hoàn toàn chẳng thua kém họ. Hơn ba ngàn bộ kinh điển [trong Đại Tạng Kinh tiếng Hán] là kinh điển Tiểu Thừa, kinh điển bằng tiếng Ba Lợi chỉ nhiều hơn khoảng năm mươi mấy bộ. Quý vị nghĩ xem, những kinh ấy đã được phiên dịch khá hoàn chỉnh!

Vào đầu thời Đường, tức là vào thời Tùy - Đường, có hai tông phái Tiểu Thừa, tức là Thành Thật Tông và Câu Xá Tông, Đại Thừa có tám tông phái. Phật giáo thuở ấy đúng là thuộc về thời đại hoàng kim, thành lập mười tông phái. Đại Thừa tám tông, Tiểu Thừa hai tông, đều là trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa. Nhưng từ giữa đời Đường trở về sau, người học Phật tại Trung Hoa, bất luận là tại gia hay xuất gia đều chẳng học Tiểu Thừa, do nguyên nhân nào? Trung Hoa có Nho gia, có Đạo gia, chính là Khổng Mạnh, Lão Trang. Dầu sao, văn hóa bản địa của Trung Hoa chẳng kém Tiểu Thừa; vì thế, người Hoa dùng Khổng Mạnh, Lão Trang làm cơ sở để trực tiếp tiến nhập Đại Thừa. Trong gần hai ngàn năm, trải qua nhiều thế hệ, người thành tựu rất ư là nhiều, bất luận là tại gia hay xuất gia, mọi người có thể thấy chuyện này. Hiện thời, phiền phức rồi! Hiện thời, cách giáo học theo văn hóa truyền thống kể từ sau khi nhà Mãn Thanh mất ngôi cho đến thời kỳ Dân Quốc, đại khái là trong vòng hai mươi năm còn được, còn có một chút tàn dư, lứa tuổi tôi được tiếp nhận. Những người nhỏ hơn tôi bốn, năm tuổi sẽ không biết.

Vì thế, bị gián đoạn tối thiểu là tám mươi năm, bị gián đoạn ba thế hệ. Người hiện thời đừng nói là trông thấy, mà còn chưa hề nghe tới! Chẳng có ai nói những chuyện này. Do vậy, trực tiếp tiên nhập Đại Thừa, học kiểu nào, học suốt vài chục năm, học cả một đời, vẫn học chẳng giống! Do vậy, chúng tôi mới tỉnh ngộ thật sâu, nghĩ lại mấy câu nói mang tánh chất trọng yếu ấy của Thích Ca Mâu Ni Phật. Chúng ta đã nháy cấp rồi!

Vì thế, trong những năm qua, chúng tôi đặc biệt đề xướng Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là tổng hợp hoàn thiện của gia giáo Trung Hoa. Chư vị phải hiểu, điểm đặc sắc trong giáo dục Trung Hoa là giáo dục gia đình. Giáo dục gia đình là căn cội của giáo dục truyền thống. Vì thế, Đệ Tử Quy chẳng phải là để dạy nhi đồng, mà nhằm dạy ai? Dạy cha mẹ, cha mẹ phải làm được, làm cho con cái thấy. Khi nào sẽ dạy con? Trẻ nhỏ sinh ra hai, ba, bốn ngày, liền bắt đầu dạy con. Quý vị thấy nó mở mắt, có thể nhìn, có thể nghe, tuy nó chẳng nói chuyện, chuyện gì cũng chẳng hiểu, nhưng cha, mẹ, người lớn trong nhà nói năng, xử sự trước mặt đứa trẻ đều là Đệ Tử Quy để cho nó xem, để cho nó nghe, thân giáo đây! Những gì trái nghịch Đệ Tử Quy, phản diện, bất thiện, quyết định chẳng để cho trẻ thơ trông thấy, nghe thấy, khiến cho những gì nó được tiếp nhận toàn là luân lý đạo đức thuần chánh. Thuần chánh đây nhé! Tới lúc ba tuổi, nó đã học ba năm, đây là như cổ nhân đã nói: “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Từ nhỏ đã trở thành bản tánh, do thói quen trở thành tự nhiên). Từ lúc còn ẵm ngửa đã được bồi dưỡng, chỉ dạy. Được chỉ dạy cho đến lúc ba tuổi, nó đã có thể phân biệt đâu là chánh, đâu là tà, đâu là đúng, đâu là sai. Nó có năng lực ấy.

Ngạn ngữ Trung Hoa có một câu như thế này: “*Tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân*” (Nhìn vào tính cách của một người từ lúc ba tuổi, sẽ biết tính cách của người ấy lúc đã tám mươi. Từ lúc bảy tuổi, đã thấy được nhân cách suốt đời). Nhìn theo cách nào? Tức là nhìn vào lúc ba tuổi, nó đã học được những gì. Cha mẹ như vậy mới gọi là thật sự yêu thương con cái, vun bồi căn cội cho nó. Sau khi căn cội ấy đã được vun quén, trong bốn nền văn minh lớn vào thời cổ trên toàn thế giới, ba nền văn minh kia đã chẳng còn, Trung Hoa còn tồn tại là do nguyên nhân nào? Chính là do cách giáo dục này. Do vậy, giáo dục trong nhà trường (trước kia là tư thực) chính là tiếp nối của giáo dục gia đình. Giáo dục xã hội là mở rộng của giáo dục gia đình. Giáo dục tôn giáo là giáo dục gia đình được viên mãn. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Bốn nền giáo dục là một Thể, mà gia giáo là căn bản. Chúng ta cũng có thể nói: Đối với căn cội của giáo dục truyền thống, Nho gia đã kế thừa

truyền thông. Căn cội của nó là Đệ Tử Quy, ngũ luân, bát đức. Chúng ta dùng thứ này làm cơ sở để tu học Đại Thừa, sẽ chẳng có vấn đề gì. Xác thực là nói theo phía người Hoa, thuận tiện hơn học Tiểu Thừa. Vì thế, đây là nguyên do vì sao chúng tôi phải đề xướng điều này. Trong pháp Đại Thừa, nay chúng ta nói là Phật pháp, căn bản của pháp Đại Thừa là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, chúng tôi đã giảng kinh ấy rất tỉ mỉ, rất rõ ràng. Bản thân kinh điển là do chính đức Thế Tôn nói ra. Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, cơ sở của nhân thiên đều là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Do vậy, Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn bản giáo dục của đức Phật.

Sau khi Tịnh Tông được thành lập, xét về hạnh môn, tức là trong cuộc sống hằng ngày, công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, ắt đều phải tuân thủ giới điều. Chúng ta nương theo Tịnh nghiệp tam phước, nương theo Lục Hòa Kính, nương theo Tam Học Giới, Định, Huệ, nương theo Lục Ba La Mật, nương theo mười nguyện Phổ Hiền, chúng tôi chọn lựa năm khoa mục ấy. Không nhiều lắm, quá nhiều cũng chẳng nhớ được, mà quý vị cũng chẳng làm được. Chúng tôi chỉ chọn năm khoa mục ấy. Trong năm khoa mục ấy, Tịnh nghiệp tam phước hết sức trọng yếu, đây chính là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong sự tu hành. Điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam phước là *“hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu mười thiện nghiệp”*. Quý vị hãy ngâm xem, dùng điều nào trong ấy để thực hiện? Chính là dùng Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo để thực hiện điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam phước. Có cơ sở như vậy, quý vị mới có thể học Phật. Quý vị thấy điều thứ hai trong Tịnh nghiệp tam phước: *“Thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi”*, quý vị mới có thể nhập Phật môn. Điều kiện để nhập Phật môn là phải thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo. Quý vị chẳng đổ công dốc sức từ chỗ này để nhập môn, sẽ chẳng vào được cửa Đại Thừa! Quý vị tu học Lục Ba La Mật, chỉ có thể học da lông của nó, nhất định là chẳng đạt được lợi ích chân thật!

Ví như nay chúng ta nói đến “từ tâm, từ bi”. Nói theo kiểu hiện thời, Từ và Bi là “tâm thương yêu”. Trong tâm thương yêu, có hai ý nghĩa: Từ là ban vui, Bi là dẹp khổ. Chúng sanh có khổ nạn, quý vị giúp họ lìa khổ nạn, đây là bi tâm. Chúng sanh chẳng có lạc, quý vị có thể giúp họ được sung sướng, đây là Từ. Do vậy, Từ và Bi có một chút sai khác như vậy. Nhưng từ bi viên mãn là gì? Từ bi viên mãn là khiến cho hết thảy chúng sanh lìa khổ rất ráo, được vui rất ráo, đây mới là viên mãn. Nỗi khổ rất ráo của chúng sanh là gì? Nỗi khổ luân hồi. Quý vị

phải giúp chúng sanh thoát ly lục đạo luân hồi. Mười pháp giới là khô, quý vị giúp họ thoát ly mười pháp giới. Vui sướng nhất là gì? Niềm vui trong thế giới Cực Lạc, niềm vui trong thế giới Hoa Tạng, niềm vui trong Nhất Chân pháp giới. Quý vị làm thế nào để giúp họ trở về Nhất Chân pháp giới, đây gọi là từ bi viên mãn. Ai làm được? Thích Ca Mâu Ni Phật đã biểu diễn hay nhất.

Người trong thế gian mê mất tự tánh, mê mất chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, đã mê mất! Tuy họ truy cầu sự mỹ mãn; thật ra, sự mỹ mãn của họ là sai lầm. Nhìn bề ngoài thì rất mỹ mãn, bên trong là khô khôn kể xiết! Họ không biết, chỉ thấy vẻ bề ngoài! Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện, người thế gian mong cầu địa vị, quyền lực, mọi người tranh giành điều này. Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật là vương tử. Nếu Ngài không xuất gia, sẽ kế thừa ngôi vua từ cha, là vua một nước. Cổ nhân nói: *“Quý vị thiên tử, phú hữu tứ hải”* (Sang quý như thiên tử, của cải đầy ấp bốn biển). Ngài chẳng cần đến, vứt bỏ. Ngài vứt bỏ cái mà người thế gian vất óc tranh giành, mong mỏi, có nghĩa là gì? Chỉ rõ *“thiên tử sang quý, của cải nhiều như bốn biển”* chẳng phải là viên mãn! Ngài truy cầu sự viên mãn, muốn thị hiện viên mãn, biểu diễn viên mãn. Ngài biết: Muốn giúp cho chúng sanh lìa khổ được vui, dẫn quyền thế cao tới đâu đi nữa, địa vị cao cách mấy, cũng đều chẳng làm được! Hiện thời, chúng ta nói chẳng thể thực hiện bằng chánh trị, mà quân sự cũng chẳng làm được! Từ kinh điển, chúng ta đọc thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật trẻ tuổi, võ nghệ cao cường. Vào thời ấy, Ngài có thể làm nguyên soái, hoặc làm tướng quân, nhưng Ngài chẳng làm! Nhìn vào xã hội hiện thời, [sẽ thấy] những thứ như khoa học kỹ thuật, công nghiệp, thương nghiệp đều chẳng làm được, mà cũng chẳng thể giải quyết vấn đề viên mãn!

Người phương Tây phát triển theo phương hướng ấy, phát triển cho tới hiện thời, cuộc sống vật chất dường như rất sung túc, thịnh vượng, nhưng quý vị phải hiểu: Hiện thời, trên thế giới, những nạn nhân khổ sở chẳng có ăn, chẳng có mặc, chẳng có nhà để ở, có đến bao nhiêu? Tuy chúng ta sống cuộc đời vật chất văn minh hiện đại, phải biết đã trả cái giá lớn cỡ nào? Quý vị hãy tính toán cẩn thận xem cái được có bù đắp nổi cái mất hay không? Chúng ta trả một cái giá to lớn là vứt bỏ toàn thể luân lý đạo đức, vứt bỏ đạo lý nhân quả, đối với người phương Tây thì là vứt bỏ giáo dục tín ngưỡng tôn giáo, xã hội sẽ biến thành xã hội gì? Biến thành thuần túy ích kỷ, ai nấy khởi tâm động niệm toàn là tôn người, lợi mình, đáng kinh hãi quá! Do vậy, xã hội hiện thời loạn đến

mức như thế đó! Thích Ca Mâu Ni Phật hiểu rành mạch, rõ ràng; do vậy, Ngài chọn lựa, nếu nói theo cách hiện thời, sẽ là “*giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên*”, Ngài làm chuyện này. Lại còn tiến hành công tác giáo học, vì sao chúng tôi nói Ngài là “*văn hóa đa nguyên*”? Ngài và Khổng Tử giống nhau, học trò chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt sắc dân, chẳng phân biệt tín ngưỡng tôn giáo; chỉ cần quý vị chịu đến học, Ngài sẽ nhiệt tâm dạy dỗ. Đây là đa nguyên.

Ngài không chỉ có ngôn giáo, mà điều quan trọng nhất là thân giáo, buông xuống toàn bộ những điều người thế gian mong cầu, hướng đến, để sống cuộc đời của một vị tăng khổ hạnh. Đối với cuộc sống ấy, [ắt sẽ có kẻ bất bẻ]: “Quý vị nói giúp người khác lia khổ được vui, cơ sao Ngài sống khổ sở như vậy?” Đúng vậy, kẻ bình phàm thấy Ngài khổ. Thật ra, Ngài có khổ hay không? Ngài chẳng khổ tí nào! Vì sao chúng ta biết? Người Hoa đã có một tấm gương tốt là Nhan Hồi. Cuộc sống của Nhan Hồi đúng là cuộc sống của một vị tăng khổ hạnh, ăn cơm bằng giỏ, uống nước bằng bầu, sống trong xóm nghèo hèn. Thầy của ông ta là Khổng lão phu tử đã ca ngợi: Cuộc sống như vậy, đối với kẻ bình phàm sẽ cảm thấy “*bất kham kỳ ưu*” (chẳng thể chịu nổi nỗi lo buồn ấy), nhưng Nhan Hồi “*bất cải kỳ lạc*” (chẳng thay đổi niềm vui). Niềm vui của Nhan Hồi là gì? Niềm vui của Nhan Hồi chính là niềm vui của Khổng Tử, là niềm vui hướng dẫn một đám học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật, sung sướng khôn sánh! Quý vị thấy cuộc sống của tăng đoàn thuở ấy là nghỉ đêm dưới gốc cây, giữa trưa ăn một bữa, đi khát thực từng nhà, tự hành, hóa tha, nhằm bảo cho quý vị biết: Con người sống trên đời, sự hưởng thụ cao nhất là thân và tâm đều chẳng có áp lực. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*chẳng có stress, chẳng có gánh nặng*”, thân tâm giải thoát, tập khí phiền não quét sạch sành sanh. Tam Học Giới, Định, Huệ mỗi ngày một tăng trưởng, lẽ đâu Ngài chẳng vui sướng?

Thiền Định nâng cao, khẳng định là sẽ đột phá các chiều không gian, phạm vi của cuộc sống rộng lớn. Nay chúng ta chẳng có cách nào vượt khỏi giới hạn của các chiều không gian, nhưng Ngài có thể. Các khoa học gia hiện thời đã chứng tỏ thật sự có các chiều không gian và thời gian, nhưng chúng được sanh ra như thế nào? Họ không biết. Có thể đột phá bằng cách nào? Họ cũng không biết! Nhưng trong Phật pháp, trong tôn giáo thời cổ, tôn giáo ở Ấn Độ vào thời cổ đều tu Thiền Định, Thiền Định có thể đột phá. Do công phu định lực, Bà La Môn ở Ấn Độ có thể đột phá các chiều không gian của lục đạo. Trong Thiền Định, họ có thể đến A Tỳ địa ngục, trông thấy A Tỳ địa ngục, có thể thấy Phi

Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên. Do vậy, chuyện luân hồi trong lục đạo chẳng phải là do đức Phật dạy, quý vị phải biết điều này, mà do ai nói? Bà La Môn giáo nói. Từ trong Thiên Định, họ trông thấy, nhà Phật gọi điều đó là “*cảnh giới Hiện Lượng*”. Chẳng phải là do họ suy đoán, chẳng phải là huyền giác của họ, mà là từ trong Thiên Định, họ đã đột phá kích thước không gian, thật sự tiếp xúc. Trong Thiên Định, chẳng có thời gian, chẳng có không gian. Chẳng có thời gian, sẽ chẳng có quá khứ, chẳng có vị lai. Chẳng có không gian, sẽ chẳng có xa gần. Vì thế, phá vỡ kích thước không gian, phá vỡ thời gian và không gian. Tuy trông thấy chân tướng sự thật ấy, họ cũng chẳng hiểu rõ ráo là chuyện như thế nào. Họ biết tình huống trong lục đạo, nhưng lục đạo do đâu mà có thì không biết. Trong lục đạo có khổ, có lạc, khổ nhiều, lạc ít. Làm thế nào để có thể lìa khổ được vui? Họ cũng chẳng tìm ra phương cách!

Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện tại Ấn Độ, so với Bà La Môn giáo, nói theo cách nói của Bà La Môn giáo, họ sớm hơn Thích Ca Mâu Ni Phật một vạn năm. Nhưng trong hiện tại, các học giả trên thế giới đã khẳng định lịch sử của Bà La Môn giáo, tức là xét theo lịch sử của Ấn Độ giáo hiện thời, khẳng định là đã có từ tám ngàn năm trăm năm. Tám ngàn năm trăm năm, so với Phật giáo vẫn lâu hơn rất nhiều. Hiện thời, thế giới thừa nhận Phật giáo chỉ tồn tại hơn hai ngàn năm trăm năm. Do vậy, dựa theo cách nói ấy của người phương Tây, Bà La Môn giáo phải sớm hơn Phật giáo năm ngàn năm. Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện, mới nói rõ ràng, minh bạch chuyện này: “*Vì sao có lục đạo? Làm thế nào để vượt thoát lục đạo?*” Không chỉ là có lục đạo, ngoài lục đạo còn có tứ thánh pháp giới, Bà La Môn chẳng phát hiện điều này. Thanh Văn pháp giới, Duyên Giác pháp giới, Bồ Tát pháp giới, Phật pháp giới, hợp [với lục đạo] thành mười pháp giới. Họ (Bà La Môn) chẳng thể đột phá cái ải ấy, điều đó cần phải có công phu định lực sâu hơn, họ chẳng có cách nào!

Vì thế, từ, bi, hỷ, xả nói đến viên mãn, sẽ là giúp chúng sanh lìa lục đạo, lìa mười pháp giới, đây là đại từ đại bi, trở về Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới vốn sẵn có trong tự tánh của hết thảy chúng sanh, chúng ta phải biết điều này! Trong phần sau của kinh Hoa Nghiêm, nơi phẩm [Như Lai] Xuất Hiện, có nói: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Tôi đọc kinh Cổ Lan (Qur’an) của Y Tư Lan giáo (đạo Hồi), thấy có một đoạn kinh văn, Allāh nói: “*Vạn vật đều là do ta dựa trên tiền định để sáng tạo ra*”. Các tôn giáo khác gọi Allāh là Thượng Đế. Allāh tạo ra con người, ban cho con người linh hồn,

dựa vào đâu để cho người này phú quý, kẻ kia bần tiện? Có phải là Allāh chẳng công bằng? Đoạn kinh văn ấy đã nêu ra câu trả lời. Allāh chẳng có ý kiến [riêng tư], Ngài công bằng, dựa trên tiền định. Phật pháp đã giảng về “*tiền định*” rất rõ ràng: Trong đời quá khứ, quý vị làm lành, đời này được phước báo. Trong đời quá khứ, quý vị tạo tội nghiệp, đời này đáng phải chịu khổ. Rốt cuộc là hưởng phước hay chịu khổ? Chính là do quý vị đã tạo ra cái nhân! Đó là tiền định, điều này rất công bằng! Vì thế, trong cuộc đời của bất cứ ai, bất luận đời sống như thế nào, chẳng thể oán trời hờn người! Nói chung một câu, đều là tự làm tự chịu. Thượng Đế dựa vào tiền định để ban tặng cát, hung, họa, phước cho quý vị.

Nhưng đối với tiền định, nếu chúng ta nói sâu hơn một tầng, nói đến sự tiền định nguyên thủy, đây là tiền định chân chánh, Phật pháp đã nói rất rõ ràng: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, đây là tiền định. Sự tiền định ấy là bình đẳng. “*Tiền định*” là hết thảy chúng sanh trong vũ trụ bình đẳng, không hai, không khác. Vì sao bất bình đẳng? Quý vị mê mất tự tánh. Do đã mê mất tự tánh, nên mới sanh khởi phiền não, sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, càng mê càng sâu hơn! Cuộc sống của quý vị vốn là Nhất Chân pháp giới, là trong thế giới Cực Lạc. Vì vậy, nơi ấy là gia hương (quê nhà), có hương, quý vị vốn thuộc về nơi ấy. Sau khi đã mê, mới biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ. Đây là gì? Do ác nghiệp biến ra. Thiện hay ác đều chẳng phải là bản tánh; trong bản tánh, chẳng có thiện hay ác. Nay đức Phật dạy: Do thiện nghiệp sanh trong ba thiện đạo, do ác nghiệp sẽ đọa vào ba ác đạo, đây đều là tiền định. Tiền định là do chính mình định, chẳng phải do Phật, Bồ Tát định, chẳng phải do Thượng Đế định, cũng chẳng phải là do Diêm La Vương định, quý vị chẳng thể trách móc bất cứ ai!

Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện, ban cho chúng ta một sự khai thị rất lớn. Nếu ta quan sát cẩn thận đôi chút, sẽ thấy bậc thánh hiền xưa nay, trong ngoài nước, những vị sáng lập tôn giáo thật sự lỗi lạc, đều là thánh nhân. Cuộc đời của họ giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, đều là giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên, nhưng Thích Ca Mâu Ni Phật là người thực hiện lâu nhất. Thích Ca Mâu Ni Phật ba mươi tuổi giác ngộ, sau khi đã giác ngộ, sau khi đã minh bạch, Ngài liền theo đuổi công tác giáo học, bảy mươi chín tuổi qua đời. Do vậy, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm. Sau khi đã hiểu rõ, Ngài chọn lựa hạnh nghiệp này, hạnh nghiệp này chính là giáo dục xã hội. Tôi nhìn lại tất cả các tôn giáo, [nhận thấy] toàn là giáo dục xã hội. Quý vị chỉ thấy

những thứ nguyên thủy chẳng có mê tín. Mê tín là do bản thân chúng ta mê, người khác chẳng mê, kinh điển không mê, những bậc thánh hiền ấy không mê, do chúng ta chấp mê, chẳng ngộ. Các vị ấy thật sự đạt được giải thoát, chúng ta vĩnh viễn khôn đốn, mê hoặc trong lục đạo tam đồ. Các Ngài thấy chúng ta rất rõ ràng, chúng ta chẳng thấy rõ ràng cho lắm.

Do vì như vậy, quý vị mới có thể thấu hiểu “viên mãn” là gì? Quý vị thấy Phật, Bồ Tát, tô sư đại đức đã vì chúng ta thị hiện, từ, bi, hỷ, xả viên mãn. Hỷ (喜) là pháp hỷ, vui sướng. Chữ Hỷ ấy chính là câu đầu tiên trong Luận Ngữ đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư?), thật sự vui sướng! Người đọc sách thuở trước gọi sự vui sướng ấy là “*Khổng Nhan chi lạc*”, tức là niềm vui sướng của Khổng phu tử, Nhan Hôi, người thế gian chúng ta chẳng nhìn ra. Đây là niềm vui của bậc thánh nhân. Khi tôi giảng kinh, cũng thấu lộ một chút tin tức, đó là chân lạc. Chân lạc do đâu mà có? Chân lạc xuất phát từ chữ cuối cùng, tức Xả. Quý vị phải buông xuống. Quý vị không thể buông xuống, sẽ chẳng đạt được lạc. Quý vị buông xuống càng nhiều, càng vui sướng; đến khi thành Phật, sẽ bỏ sạch sành sanh. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn chưa bỏ sạch. Vì sao? Các Ngài còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, “*chưa phá*” là chẳng buông xuống. Buông xuống một phẩm sanh tướng vô minh ấy, bỏ sạch, mới có thể chúng viên mãn rốt ráo.

Do vậy, kẻ mới học Phật giáo thì trước hết là học xả những gì? Xả vật ngoài thân. Xả là bỏ thí, bỏ thí là xả. Kẻ sơ học xả những thứ thiết yếu quá thừa thãi trong cuộc sống, hết thấy những thứ cần thiết cho cuộc sống của ta thấy đều vừa đủ. Hết ta còn có dư thừa thì phải giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn. Họ chẳng có, họ thiếu thốn, ta có thừa mứa những thứ để ăn uống, họ chẳng có, ta có thể chiếu cố những người bần khổ ấy. Bắt đầu từ chỗ này, quý vị hãy chủ động quan sát, nơi nào cần, sẽ ngay lập tức đưa đến. Ta có tiền dư, tiền chi dụng cho cuộc sống của chính mình đã có, tiền còn dư, thừa thãi, hãy đem giúp đỡ những người cần đến trong nhu cầu sinh hoạt ăn, mặc, ở, đi lại của họ. Trước hết, hãy thực hiện từ chỗ này. Trong kinh giáo Đại, Tiểu Thừa, đức Phật đã dạy rất nhiều, [do Tài Bố Thí], quý vị nhất định sẽ đạt được của cải. Của cải trong mạng của quý vị do đâu mà có? Trong đời quá khứ, ưa thích tu Tài Bố Thí, thích dùng tài vật giúp đỡ người khác, đời này quý vị sẽ có nhiều của cải. [Trong đời quá khứ], ưa thích chỉ dạy người khác, đời này quý vị được thông minh, trí huệ. Quý vị có bi tâm giúp người khác giải quyết khốn khổ, [đời này] quyết định được khỏe mạnh, sống lâu.

Của cải, thông minh, trí huệ, khỏe mạnh, sống lâu, có ai chẳng cầu? Điều này đúng là chẳng phân biệt tôn giáo, chẳng phân biệt sắc tộc, chẳng phân biệt quốc gia. Chúng tôi đã hỏi han ở khá nhiều nơi mà tôi đã đến trên thế giới, [đều thấy] chẳng có ai không cần ba thứ ấy, ai này đều cần! Dùng phương pháp gì để đạt được? Đức Phật nói ba thứ bố thí, Tài Bố Thí, Pháp Bố Thí, Vô Úy Bố Thí, càng thí càng nhiều, nhiều thì như thế nào? Càng nhiều càng thí, ba thứ ấy sẽ tăng trưởng mỗi năm, chẳng có chùng hạn! Quý vị không chịu xả, do không chịu xả, sẽ chẳng có, những gì đạt được sẽ là hữu hạn. Quý vị có thể thường xả, thường thí, càng thí càng nhiều, cũng là pháp hỷ sung mãn. Vì thế, đạt đến cảnh giới Bồ Tát, đạt đến cảnh giới Như Lai, các Ngài bố thí, giáo học trọn khắp pháp giới, hư không giới, chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng niềm hoan hỷ ấy, mà cũng chẳng có cách nào hình dung. Đúng là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”.

Trong thí xả, điều quan trọng nhất là Pháp Bố Thí, chư vị xem đọc đôi chút kinh điển Đại Thừa, sẽ đều thấy [điều ấy]. Người đọc kinh Kim Cang rất nhiều. Quý vị thấy trong kinh ấy, đức Phật đã nói “*bố thí bảy báu [đầy ấp trong] đại thiên thế giới*”; đó là nói về Tài Bố Thí, người nào có của cải to lớn như vậy? Dầu bố thí bảy báu đầy ấp trong đại thiên thế giới, công đức vẫn chẳng bằng người vì kẻ khác nói bốn câu kệ! Đây là nói rõ công đức của Tài Bố Thí chẳng thể sánh bằng Pháp Bố Thí. Vì thế, chư Phật, Bồ Tát thị hiện, đều coi Pháp Bố Thí là phương tiện chánh yếu để giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh, không chỉ là ngôn giáo, [mà còn dùng] thân giáo, [tức là] lấy thân làm gương. Tâm là Phật tâm, lời lẽ là Phật ngôn, Phật ngôn là giáo, hạnh là Phật hạnh, Phật hạnh là giới luật. Vì thế, Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo là hành trì cơ bản của hết thầy chư Phật Như Lai. Quý vị có thể làm được, tức là quý vị sẽ có căn cơ của Phật, Bồ Tát, quý vị lại học theo Phật, Bồ Tát chẳng khó. Quý vị chẳng có căn cơ ấy, sẽ khó khăn lắm. A! Hiện thời đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp đoạn thứ tám trong phần trường hàng, chúng ta đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Vân hà đắc xứ phi xứ trí lực, quá vị hiện tại nghiệp báo trí lực, căn thắng liệt trí lực, chủng chủng giới trí lực, chủng chủng
Quyển I - tập 1486

*giải trí lực, nhất thiết chí xứ đạo trí lực, Thiền giải thoát tam-muội
nhiễm tịnh trí lực, túc trụ niệm trí lực, vô chướng ngại thiên nhãn trí
lực, đoạn chur Tập trí lực?*

(經)云何得處非處智力。過未現在業報智力。根勝劣
智力。種種界智力。種種解智力。一切至處道智力。禪解
脫三昧染淨智力。宿住念智力。無障礙天眼智力。斷諸習
智力。

(*Kinh: Làm thế nào để đắc trí lực biết sự vật hợp lý hay phi lý, trí
lực biết nghiệp báo trong quá khứ, vị lai, hiện tại, trí lực biết căn cơ thù
thắng hay kém cỏi, trí lực biết các thứ cảnh giới, trí lực thấu hiểu các
thứ tri giải, trí lực biết hết thấy chúng sanh sẽ sanh vào đường nào, trí
lực biết Thiền giải thoát tam-muội nhiễm hay tịnh, trí lực biết túc mạng
an trụ Niết Bàn, trí lực thiên nhãn chẳng bị chướng ngại, trí lực đoạn
dứt các Tập?*)

Thanh Lương đại sư chú giải đoạn này như sau:

(*Sớ*) *Cụ túc thập lực, tịnh kiến thượng văn.*

(*Sớ*) 具足十力，並見上文。

(*Sớ: Đây đủ mười lực, xem giải thích trong những phần trước*).

Trong phần trước đã nói mấy lượt rồi, nhưng các đồng học có người là “tân lai” (mới tới lần đầu) nghe kinh này, gặp đoạn kinh văn này thì ít nhiều gì chúng tôi cũng phải giới thiệu đại lược. Mười loại này đều được gọi là “trí lực”; do vậy, có thể biết: Đây là đức dụng của trí huệ. Tác dụng của trí huệ chắc chắn không chỉ là mười loại này. Vì thế, chúng ta biết trí huệ hiện tiền, thường nói là “đại dụng vô phương” (có tác dụng to lớn không ngăn mé). [Ở đây, kinh Hoa Nghiêm] đã quy nạp chúng thành mười loại lớn. Mười loại lớn ấy nếu triển khai sẽ là vô lượng vô biên. Đây chính là trí dụng tự tại của Phật, Bồ Tát.

Loại thứ nhất là “xứ phi xứ trí lực”. Thông thường, chữ Xứ (處) được giải thích là “đạo”, hoặc là Lý. [“Xứ phi xứ”] là biết sự vật hợp lý hay phi lý. Chẳng hạn như: Do thiện hạnh, thiện nhân, quyết định đắc thiện quả. Đây là Xứ, tức là hoàn toàn hợp lý. Nếu nói do thiện tâm, thiện hạnh, chẳng đạt được thiện quả. Đây là “phi xứ”. “Phi xứ” là chẳng có đạo lý ấy. Ý niệm ác, hành vi ác, nhất định mắc khổ báo, đó là Xứ. Tuyệt đối chẳng thể nào nói: Do ý niệm ác, do hành vi ác, mà có thể

Quyển I - tập 1486

đạt được quả báo tốt lành, chẳng có lẽ ấy! Đây là trí huệ chân thật, thấy rõ ràng, rành rẽ.

Phàm phu có cách nhìn khác hẳn. Trong xã hội này, xác thực là chúng ta thấy có những kẻ không điều ác nào chẳng làm mà được đại phú, đại quý. Có những người thật sự là người tốt, hành thiện, tích đức, [thế mà] nghèo khổ, khôn quẩn khó thể chịu nổi. Đây là chuyện như thế nào? Điều này dường như hoàn toàn mâu thuẫn với điều đầu tiên trong mười lục. Chúng ta chỉ thấy trước mắt, chẳng thấy quá khứ, mà cũng chẳng có thấy vị lai, đây là gì? Chúng ta chẳng có trí huệ! Nếu có trí huệ, quý vị sẽ có cách nhìn khác hẳn. Quý vị thấy quá khứ và cũng thấy vị lai của kẻ đó, nhân quả thông ba đời, quý vị mới thật sự trông thấy chân tướng sự thật.

Đời này, kẻ đó làm ác mà vẫn hưởng thụ phú quý, “*phú*” (富) là kẻ ấy có của cải, “*quý*” (貴) là kẻ ấy có địa vị. Kẻ ấy làm quan to, có lắm của cải, đây là chuyện như thế nào? Trong đời quá khứ, kẻ đó đã tu tập, tích lũy nhiều, đời này bị mê muội, mê mất tự tánh, đã bị hoàn cảnh, tức là hoàn cảnh nhân sự và vật chất ảnh hưởng, đặc biệt chịu ảnh hưởng không tốt đẹp, thường ở cùng một chỗ với kẻ bất thiện. Do vậy, lây nhiễm những tập khí phiền não, làm ra khá nhiều [chuyện bất hảo]. Chúng ta nói nghiêm trọng hơn một tí, sẽ là những chuyện thương thiên hại lý, tổn người, lợi mình, mà vẫn làm quan to, vẫn giàu sụ, là do nguyên nhân nào? Trong đời quá khứ, kẻ ấy đã tu tập, tích lũy quá nhiều. Phật, Bồ Tát trông thấy, vì kẻ đó đời này tâm hạnh chẳng lành, phước báo [đã tu tập] trong đời quá khứ bị chiết giảm, nhưng chính kẻ đó hoàn toàn chẳng biết! Ví như trong mạng kẻ đó, quan tước (tước vị) có thể làm đến Tể Tướng; đời này, kẻ ấy chỉ làm đến Bộ Trưởng, đã bị hao hụt, khấu trừ rồi! Trong mạng, ví dụ như của cải có đến một trăm ức, hiện thời kẻ đó chỉ có hai, ba chục ức, đã bị khấu trừ, chiết giảm! Nhưng bọn phàm phu chúng ta nhìn vào [chuyện trước mắt], không biết [những chuyện vừa nói trên đây, chỉ thấy] khi làm ác, còn có địa vị cao như thế, còn hưởng phước báo to như thế, chẳng biết kẻ ấy đã bị khấu trừ trên một mức độ to lớn. Nếu trong mạng chẳng có đại phú, đại quý như thế; kẻ đó đã sớm bị đọa lạc, chìm đắm, chẳng có ai biết đạo lý này!

Có người tu thiện tích đức, đời này cuộc sống bần cùng, là do nguyên nhân nào? Trong đời quá khứ chẳng tu, trong mạng chẳng có phú quý, vận mạng nghèo túng, hèn kém, áo cơm thiếu thốn. Đời này, may mắn gặp thiện tri thức, gặp bạn lành, biết sửa lỗi đổi mới, biết đoạn ác, tu thiện, biết tích lũy công đức, cho nên người ấy vẫn còn có thể

miễn cưỡng sống được. Nếu đời này, người ấy chẳng tu tập, tích lũy như vậy, ngay cả mức sống như trong hiện thời người ấy cũng chẳng hưởng được! Đời này tuy rất nghèo khổ, đời sau phước báo to lớn. Người ấy tu phước cho đời sau. Do vậy, nếu quý vị có thể thấy ba đời, sẽ tâm bình khí hòa, gật đầu: - Có lý, chẳng phải là vô lý!

Trong mạng vốn có, nói theo Phật pháp, sẽ được gọi là “*định số*”, [hàm ý những gì sẽ có trong đời này là] do quý vị đã tu trong đời trước, [nên gọi] là “*định số*”. Trong đời hiện tại này, chúng ta khởi tâm động niệm hằng ngày đều có thiện niệm, đều có ác niệm, lời nói và việc làm cũng giống như thế. Phải biết: Đối với định số trong mạng của chúng ta, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác lại sanh ra [tác dụng] cộng, trừ, nhân, chia. Chúng ta dấy lên thiện niệm, thiện ngôn, thiện hạnh, phước liền tăng trưởng, tăng thêm đôi chút. Nếu chúng ta tạo tác ác nghiệp, định số lại bị chiết giảm đôi chút, lại giảm bớt đôi chút. Đại thiện thì [định số] được nhân lên; đại ác, ắt [định số] được chia ra. Do khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác hằng ngày, [định số] đều bị cộng, trừ, nhân, chia, chỉ là mức độ lớn hay nhỏ [khác biệt]. Đại ác sẽ khấu trừ, giảm bớt định số của quý vị trên một mức độ lớn. Đại thiện sẽ tăng trưởng trên một mức độ lớn. Ví như quan tước trong mạng kẻ đó chỉ có thể làm một huyện thị trưởng, nghiêm nhiên về sau, người ấy có thể làm đến Tể Tướng, khẳng định là suốt một đời này đã vì nước, vì dân, những gì [người ấy] đã tu tập, tích lũy đều là đại thiện. Chẳng vì chính mình, người ấy bèn được nâng cao, tiến cao hơn, trí huệ cũng tăng trưởng, phước báo cũng tăng trưởng, là chuyện như thế đó. Phải hiểu rõ ràng! Nếu chẳng hiểu rõ ràng, [chỉ biết] nhìn vào hiện tượng, trong tâm sẽ thường sanh bất bình, oán trời, hờn người: “Người tốt chẳng có hảo báo!” Nhân quả báo ứng chẳng sai sẩy mảy may, chẳng có ai làm chủ tể trong ấy! Đây là phép tắc tự nhiên, hoàn toàn chẳng có ai làm chúa tể, mà là tự nhiên, do sự cảm ứng trong Tánh Đức.

Câu thứ hai là “*quá vị hiện tại nghiệp báo trí lực*”. Câu này nói đến nhân quả nghiệp báo, “*quá*” (過) là quá khứ, “*vị*” (未) là vị lai, [cùng với] hiện tại là ba đời, nói đến ai? Hết thấy chúng sanh; tức là đối với nghiệp nhân quả báo của hết thấy chúng sanh trong quá khứ, hiện tại, vị lai, Phật, Bồ Tát chẳng có gì không biết. Không chỉ là biết, lại còn biết [đối với] khởi tâm động niệm mỗi ngày của quý vị, quả báo sẽ bị cộng, trừ, nhân, chia, thấy đều hiểu rõ ràng. Do vậy, có thể biết tầm trọng yếu của giáo dục. Trong các buổi giảng, cho đến trong nhiều hội nghị, hễ phát biểu, tôi đều nhắc tới vấn đề này, giáo dục trọng yếu hơn bất cứ thứ

gì khác. Trọng yếu nhất trong giáo dục là giáo dục luân lý đạo đức và giáo dục nhân quả, nói đến chỗ rốt ráo viên mãn sẽ là giáo dục Đại Thừa.

Thật sự nói đến chỗ rốt ráo viên mãn của giáo dục Đại Thừa, chẳng đọc kinh Đại Thừa sẽ không thể biết. Nay chúng ta học tập bộ kinh Hoa Nghiêm này là tinh hoa của Phật pháp, chỉ có điều phân lượng hơi lớn. Với mức độ tiến triển hiện thời, để giảng viên mãn bộ kinh này, tôi ước tính phải mất hai vạn giờ, nay chúng tôi đã giảng gần ba ngàn giờ, mới giảng được một phần mười! Nhưng giảng cạn kẽ thì mới thật sự là có ích, ta và người đều được lợi ích. Cảnh giới của chính người giảng sẽ nương theo kinh văn mà tiến cao hơn, xác thực là pháp hỷ sung mãn. Người nghe nếu chuyên tâm nghe, thường nghe, nhất định sẽ khai ngộ, có tiểu ngộ hoặc có đại ngộ tùy thuộc căn tánh của mỗi người. Dù là đối với những vấn đề trong cuộc sống hiện tiền, vấn đề trong công việc, hay vấn đề trong xử sự, đãi người, tiếp vật, kinh này đều có câu trả lời, dạy chúng ta phải nên thực hiện như thế nào. Quý vị không học, sẽ chẳng biết; sau khi đã học, quý vị mới biết đây là học vấn thật sự hữu dụng, chẳng phải là bàn luận chuyện huyền diệu, mà thật sự là hữu dụng!

Nếu chúng ta hiểu lý luận và sự thật của tam thế nhân quả, tôi tin là chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, chắc chắn sẽ hướng theo điều thiện, sẽ chẳng làm ác. Vì sao? Thời gian trong một đời này ngắn ngủi, tạm bợ. Thời gian trong đời sau dài lâu như vậy, từ kinh điển, chư vị đã thấy điều này. Từ sự thật, quý vị cũng thấy được. Đức Phật nói về lục đạo, nói thật ra, trong lục đạo, thọ mạng của loài người ngắn nhất! Nhưng nói “trong lục đạo, thọ mạng của loài người ngắn nhất” cũng chẳng công bằng, phải là “ngắn nhất trong lúc này”. Trong kinh, đức Phật đã dạy: Tuổi thọ của con người khi dài nhất sẽ là tám vạn bốn ngàn năm, chẳng ngắn! Đó là khi [có thọ mạng] dài nhất. Khi ngắn nhất sẽ là mười tuổi. Đó là nói đến thọ mạng bình quân. Đức Phật nói con người từ mười tuổi, [tức là] xét theo tuổi thọ bình quân, cứ một trăm năm bèn tăng thêm một tuổi, tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi. Sau đây, lại từ tám vạn bốn ngàn tuổi, cứ mỗi trăm năm giảm một tuổi, lại giảm cho đến mười tuổi. [Chu kỳ] một tăng một giảm như vậy được gọi là một tiểu kiếp. Đây là đơn vị để tính toán thời gian trong Phật pháp, tức tiểu kiếp. Thời gian ấy được gọi là một tiểu kiếp. Hai mươi tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp. Chuyện này mọi người đều có thể tính toán được!

Giai đoạn chúng ta đang sống trong hiện thời chính là kiếp giảm. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thế, con người thọ một trăm tuổi, cứ qua

một trăm năm lại giảm một tuổi. Theo như lịch sử Trung Hoa ghi chép, kể từ khi Thích Ca Mâu Ni Phật lão nhân gia diệt độ đến nay là ba ngàn lẻ ba mươi ba (3.033) năm, cứ mỗi trăm năm giảm một tuổi, [cho nên] từ một trăm tuổi đã giảm mất ba mươi năm. Hiện thời, tuổi thọ bình quân phải là bảy mươi tuổi. Cổ nhân nói: “*Nhân sanh thất thập cổ lai hy*” (Người thọ bảy mươi xưa nay hiếm), [đó là] tuổi thọ bình quân. Chúng ta sống trong giảm kiếp, mỗi trăm năm giảm một tuổi, khi giảm đến mười tuổi bèn quay lại, tức là tăng lên, cứ mỗi trăm năm, tăng thêm một tuổi. Giảm kiếp thì tuổi thọ càng ngắn, cuộc sống càng khô, kiếp nạn mà! Con người thọ mạng dài, phước báo càng lớn, trạng huống sống càng tốt đẹp. Nhưng phải biết, loài người có thọ mạng dài, coi trọng giáo dục luân lý đạo đức, có Phật, Bồ Tát đến giáo hóa. Phật, Bồ Tát hết sức từ bi, chúng sanh có cảm, các Ngài sẽ ứng. Các Ngài đến thế gian này để giáo hóa chúng sanh.

Do vậy, chẳng thể không tin nhân quả ba đời, nó xác thực là thật, chẳng giả. Phật có thể biết, Bồ Tát có thể biết, thậm chí theo [sự hiểu biết của] cá nhân tôi, những người có chút công năng đặc dị cũng biết đời trước quý vị làm gì, đời sau quý vị sẽ sanh về đâu. Đây là do nguyên nhân nào? Tâm con người thanh tịnh, có một chút công phu định lực, sẽ có thể đột phá các chiều không gian và thời gian. Nhưng vì [định lực] nhỏ bé, tức là tiểu định, sẽ đột phá các tầng cấp chẳng nhiều lắm, có thể trông thấy đời kế, đời sau của quý vị, hoặc là có thể thấy hai, ba đời trong quá khứ, thậm chí thấy được mười mấy đời, nhưng nhiều hơn nữa thì họ chẳng có năng lực ấy, công phu định lực không sâu mà! Người có công phu định lực sâu, có thể thấy một trăm đời, hai trăm đời trong quá khứ của quý vị. Giống như trong kinh điển, đức Phật đã dạy: Công phu định lực của A La Hán có thể thấy năm trăm đời của hết thảy chúng sanh. Với năng lực của A La Hán, hơn năm trăm đời các Ngài sẽ chẳng thấy được, chẳng biết được! A La Hán có thể thấy năm trăm đời quá khứ, năm trăm đời vị lai. Năng lực của Ngài như thế đó, đây cũng là công phu định lực của Ngài khởi tác dụng. Kẻ tu hành bình phàm chẳng đạt được cảnh giới như vậy. Kinh Phật nói A La Hán tu Cửu Thứ Đệ Định, đã vượt thoát lực đạo luân hồi. [Định] cao nhất trong lục đạo là Tứ Thiên Bát Định, năng lực [của các môn Định] ấy cũng khá lắm. Vì sao họ vẫn chẳng thể vượt thoát? Do tập khí vô minh quá nặng, chướng ngại họ tiến cao hơn!

Câu thứ ba là “*Căn thắng liệt trí lực*”, nghĩa là biết hết thảy chúng sanh căn tánh thù thắng hoặc kém cỏi, đặc quả lớn hay nhỏ, Phật, Bồ Tát

có năng lực ấy. Vì thế, giáo học sẽ khê cơ. Học trò đông đảo, Ngài vừa trông thấy, [liền biết] học trò đứa nào là lợi căn, đứa nào là độn căn. Lợi căn dễ dạy, độn căn sẽ khó hơn. Kẻ lợi căn sẽ chứng đại quả, kẻ trung hạ căn chứng quả không cao! Thí dụ rõ rệt nhất là trong Thiên Tông Trung Hoa, Huệ Năng và Thần Tú đều là đệ tử của Ngũ Tổ. Thần Tú theo Tổ một thời gian dài, thân cận Ngũ Tổ, nói theo cách hiện thời, Ngài đã đảm nhiệm vai trò trợ giáo, đạt đến địa vị ấy. Hơn nữa, hết thấy đại chúng rất tôn kính và cũng đều tuân phục Ngài, khẳng định Ngài có tư cách kế thừa ngôi vị Tổ. Không ngờ đến lúc đó, nẩy ra Huệ Năng! Ngũ Tổ quan sát thấy Huệ Năng căn khí thù thắng, vượt trội Thần Tú, Thần Tú kém cỏi hơn Huệ Năng. Ngài thấy rõ ràng Huệ Năng chứng quả to lớn, Thần Tú chứng quả nhỏ nhoi, chẳng bằng Huệ Năng. Đều có thể chứng, nhưng quả báo có lớn hay nhỏ khác nhau!

Dùng địa vị trong kinh Hoa Nghiêm để nói, địa vị do Huệ Năng đại sư đã chứng phải là Sơ Trụ trở lên, điều này là khẳng định, vì sao? Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, Ngài vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới. Quả vị do Thần Tú đại sư đã chứng có thể vượt thoát lục đạo hay không, chúng tôi cũng không dám nói. Nhưng có thể khẳng định, Ngài chẳng đọa ba ác đạo, chuyện này là khẳng định. Ngài có thể chứng phước báo nhân thiên, bọn phàm phu chúng ta chẳng có năng lực suy đoán cảnh giới của thánh nhân. Nhưng Ngài tu rất khá, đầu tu khá cách mấy, có thể vượt lên cao, đầu là có thể vượt thoát lục đạo luân hồi, vẫn chẳng thể vượt thoát mười pháp giới, đây là điều khẳng định. Do vậy, chúng ta khẳng định Ngài dưới thì chắc chắn chẳng đọa tam đồ, trên là chẳng thể vượt thoát mười pháp giới. Đây là quan sát rất khách quan của chúng tôi, quả báo của Ngài thuộc khoảng này. Nhưng quả báo của Huệ Năng đại sư chắc chắn là vượt thoát mười pháp giới, từ Sơ Trụ trở lên. Lên cao đến giai đoạn nào, bọn phàm phu chúng ta chẳng thể biết được! Quyết định là từ Sơ Trụ trở lên, cũng là phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, là Phần Chứng Tức Phật. Nói theo tông Thiên Thai, ngài Thần Tú chứng quả báo là Tương Tự Tức Phật. Đây là nói theo [địa vị cao nhất], chứ nếu là tầng thứ nhất, sẽ là Quán Hạnh Tức Phật, có thể khẳng định điều này. Chúng ta thường gọi Quán Hạnh Tức Phật là “*công phu đặc lực*”. Bất luận quý vị tu học pháp môn nào, hễ công phu đặc lực thì gọi là Quán Hạnh.

Công phu đặc lực, nếu tu Tịnh Độ, sẽ quyết định vãng sanh. Trong Tịnh Độ, quả báo chứng đắc do vãng sanh Tây Phương sẽ thù thắng khôn sánh, tám vạn bốn ngàn pháp môn khác đều chẳng thể sánh bằng!

Nếu quý vị thuộc địa vị Quán Hạnh trong các pháp môn khác, cả tám vạn bốn ngàn pháp môn đều chẳng thể thành tựu, ắt lại cần phải tiến cao hơn một cấp, tức địa vị Tương Tự, mới được coi là thật sự thành tựu. Địa vị Tương Tự thấp nhất là A La Hán, địa vị ấy thật sự chứng quả, thật sự thành tựu, vượt thoát lục đạo. Nói thông thường, địa vị Quán Hạnh chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng niệm Phật vãng sanh, người ấy có thể “*hoành siêu*”, [tức là] có thể vượt thoát tam giới theo chiều ngang. Đây là chỗ thù thắng của pháp môn Tịnh Tông. Nhưng đối với pháp môn hoành siêu của Tịnh Tông, quý vị cũng ắt phải hội đủ điều kiện như Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy trong kinh. Giống như chúng tôi vừa nhắc đến Tịnh Nghiệp Tam Phước, quý vị nhất định phải làm được Tam Phước, Lục Hòa! Trong Tam Phước, đầu chẳng làm được điều thứ ba, nhất định phải làm được hai điều trước, “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu thập thiện nghiệp*”, nhất định làm được điều này. Điều thứ hai: “*Thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”, khẳng định làm được hai điều này, công phu sẽ đắc lực. Có thể thật sự buông xuống hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng buông xuống sẽ là chướng ngại, chướng ngại quý vị vãng sanh! Do vậy, ắt phải buông xuống. Phải hiểu đạo lý này. Lục Độ, Tứ Vô Lượng Tâm phải tùy phần, tùy duyên, hãy tùy phần học tập. Dùng công đức ấy hồi hướng Tây Phương Cực Lạc thế giới, dùng làm tư lương Tịnh Độ của chính mình, phải thật sự tu tập. Đoạn hết thấy ác, tu hết thấy thiện!

Kế đó là câu thứ tư, “*chủng chủng giới trí lực*”. Chúng ta thường gọi “*giới*” (界) là cảnh giới. Có nghĩa là biết hết thấy các cảnh giới bất đồng của chúng sanh. Lũ người thế gian như chúng ta chỉ có thể quan sát đại khái tư tưởng, lời nói và hành vi của họ. Cảnh giới ấy cũng có trời, sụt: Thật sự dụng công, tinh tấn chẳng biếng nhác, cảnh giới của người ấy sẽ không ngừng tăng lên. Nếu như tham cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần của thế gian, cảnh giới của người ấy cũng dần dần đọa lạc, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Khá nhiều người thường đến hỏi tôi: “Đời người có ý nghĩa gì? Đời người có giá trị gì?” Tôi thấy khá nhiều câu hỏi như thế, ở Trung Hoa và ngoại quốc đều có. Tôi giải đáp: “Ý nghĩa và giá trị thật sự của đời người chính là nâng cao cảnh giới của chính mình”. Chuyện này thật sự có ý nghĩa, có giá trị, quyết định chớ nên đọa lạc. Nếu thật sự tiến lên cao, sẽ tự nhiên đạt được pháp hỷ sung mãn, quyết định chẳng phải là sự hưởng thụ trong thế gian này.

Hưởng thụ trong thế gian này, phải nhớ trong kinh, đức Phật

thường dạy: Tất cả sự hưởng thụ của người thế gian đã được đức Phật quy nạp thành năm chữ “*khô, lạc, ưu, hỷ, xả*”. Thân có hai thứ cảm nhận là Khô và Lạc, tâm có hai thứ cảm nhận là Ưu và Hỷ. Chư vị hãy ngẫm xem, thân chúng ta là khô nhiều hay lạc nhiều? Tâm là ưu nhiều hay hỷ nhiều? Đại khái là đại đa số mọi người, hễ tâm ta ưu (ưu lự), thân sẽ khô sở. Quý vị làm thế nào để có thể lìa khổ được vui? Lìa khổ được vui mà dựa vào sự giúp đỡ của người ngoài, chẳng đáng trông cậy! Phật, Bồ Tát cũng chẳng thể giúp quý vị. Phật, Bồ Tát giúp người bằng cách dạy quý vị phương pháp, dạy quý vị hiểu rõ đạo lý ấy. Đã hiểu rõ đạo lý, nói cho quý vị nghe phương pháp, chính quý vị thực hiện! Thành quả cuối cùng vẫn là tự làm, tự chịu. Phật không kể công, Phật nói: “Ta chẳng có công lao! Vì sao? Do chính quý vị tu, chính quý vị chịu đoạn ác tu thiện, chính quý vị chịu sám trừ nghiệp chướng, nâng cao cảnh giới của chính mình”. Vì thế, đức Phật là Tăng Thượng Duyên cho chúng sanh mà thôi! Giống như thầy dạy trò, trò không gắng công, thầy chẳng giúp được tí nào. Học trò chịu dụng công, nó có thể lý giải những điều thầy đã dạy, có thể y giáo phụng hành, nó thật sự đạt được lợi ích.

Do Phật pháp là sự đạo, phải hiểu rõ điều này. Chớ nên coi Phật, Bồ Tát như thần minh để cúng bái; nếu làm như vậy, quý vị là mê tín! Phật, Bồ Tát gia trì chúng ta bằng kinh giáo, giáo huấn của các Ngài thật sự đã gia trì chúng ta. Lìa khỏi kinh điển, cứ thấp nhang, lạy Phật, cầu Phật, Bồ Tát phù hộ, không có chuyện ấy đâu nhé! Điều đó là mê tín. Hơn nữa, những kẻ mê tín thường ôm giữ tâm lý cầu may, thậm chí còn hỏi lộ Phật, Bồ Tát: “Các Ngài phù hộ cho con phát tài. Con phát tài một vạn đồng, sẽ cúng dường Ngài một trăm đồng”, trả giá, mặc cả với Phật, Bồ Tát. Há có lẽ ấy? Đã biến thành hỏi lộ! Vì thế, hoàn toàn sai bét! Đây mới là mê hoặc, điên đảo, dụng tâm sai trật!

Nâng cao cảnh giới, trong nhân gian từ phàm nhân tăng lên tới hiền nhân, tăng lên tới thánh nhân. Tại Trung Hoa, Mạnh Tử tượng trưng cho hiền nhân, Khổng Tử tượng trưng cho thánh nhân. Trong Phật pháp, Bồ Tát đại diện cho hiền nhân, Phật đại diện cho thánh nhân. Do vậy, có thể biết: Phải nâng chính mình lên cảnh giới thánh hiền, đọc sách đốc chí nơi thánh hiền. Đây là “*có cầu, ắt ứng*”, chẳng phải là hướng ra ngoài để cầu, mà là hướng nội để cầu. Thánh và phàm sai biệt ở chỗ nào? Phàm phụ ích kỷ, chẳng vong ngã, hết thầy đều vì chính mình. Thánh nhân vô ngã, quý vị thấy kinh Kim Cang nói rất hay: “*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, sẽ chẳng phải là Bồ Tát*”. Do vậy, có thể biết, cảnh giới của Bồ Tát là vô ngã. Tự và Tha chẳng hai,

tánh và tướng như một. Cảnh giới của Bồ Tát là trọn khắp pháp giới và hư không giới cùng một Pháp Thân. Nay chúng tôi nói cách khác, một Thể cộng đồng sanh mạng. Nói như vậy, mọi người sẽ dễ hiểu. Một Thể cộng đồng sanh mạng chính là một Pháp Thân. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật nói: “*Mười phương tam thế Phật, cùng chung một Pháp Thân*”, nói lên điều gì? Vạn sự vạn vật trong vũ trụ có chung một Pháp Thân, đây là cảnh giới của Phật, là chân thật. Do vậy, đại từ đại bi tự nhiên lưu lộ, chẳng có điều kiện. Giúp đỡ hết thảy chúng sanh lia khổ được vui, còn bàn điều kiện nữa sao?

Do vậy, hiện thời, không chỉ là lũ bình phàm chúng ta chẳng hiểu cảnh giới của Phật, Bồ Tát, mà cảnh giới của thánh hiền, tức là cảnh giới của bậc thánh hiền trong thế gian, người đời cũng chẳng hiểu! Quý vị thật sự giúp đỡ họ, họ vẫn hoài nghi quý vị: “Người đối xử với ta tốt đẹp dường ấy, có mong cầu gì vậy? Người có mục đích gì vậy?” Đối xử tốt với kẻ khác, ắt có mưu đồ, có mục đích! Phàm nhân [nghĩ như vậy]. Thời cổ, bậc thánh hiền, quân tử, nói đến mức thấp nhất là người đọc sách học thánh, học hiền, đều giúp đỡ người khác vô điều kiện, chẳng cầu được đáp đền. Quý vị có khổ nạn bèn giúp đỡ quý vị, quyết định chẳng cầu báo đáp, quân tử mà! Nay chúng ta sơ sót giáo dục của thánh hiền, gián đoạn một thời gian khá dài; do vậy, nay quý vị học thánh, học hiền, đọc sách thánh hiền, học theo thánh hiền, giúp đỡ người khác vô điều kiện, quý vị hãy nên biết: Kẻ khác sẽ hoài nghi quý vị. Hoài nghi là đúng lẽ quá rồi, vì sao? Cả đời kẻ ấy chưa hề tiếp xúc. Không chỉ là chẳng hề tiếp xúc, mà còn chưa hề nghe nói nữa kia, trong thiên hạ há có chuyện ấy? Há có kẻ nào có thể bỏ mình vì người khác? Chưa hề nghe nói đến! Nay quý vị làm chuyện xả mình vì kẻ khác, người khác chẳng tin tưởng. Họ không tin thì có phải làm hay không? Phải làm! Phải nêu gương cho người khác thấy, khiến cho người ta giác ngộ. Làm người, hãy nên xả mình vì người khác, chớ nên có lòng tổn người lợi mình.

Quý vị nhất định phải hiểu quả báo của chuyện tổn người lợi mình chắc chắn là tổn hại chính mình. Tổn người sẽ chẳng lợi mình! Tổn người, quyết định hại mình! Người thế gian có cảm giác huyễn hoặc rất nghiêm trọng, cứ ngỡ tổn người sẽ có thể lợi mình. Sai mất rồi! Há có lẽ ấy? Đây là “*thị xử phi xử*”, chẳng có lẽ ấy! Ngược lại, tổn mình lợi người chính là thật sự tạo lợi ích cho bản thân. Người hiện thời chẳng hiểu đạo lý này, họ chẳng làm. Người thật sự hiểu, sẽ thật sự chịu làm! Chịu làm, mà nếu vẫn vì lợi ích của chính mình, ví như ta bỏ thí tiền của, vì sao? Ta sẽ được của cải cả đống! Ta tu Pháp Bồ Thái, ta sẽ được thông

minh, trí huệ. Còn có cầu, còn có đắc, cảnh giới ấy sẽ không cao, cảnh giới của kẻ ấy tối đa là Dục Giới Thiên, chẳng lên Sắc Giới nổi, kẻ như là đã khá lắm rồi, coi như là rất khó có rồi!

Nếu siêng tu ba thứ bổ thí, chẳng có mảy may ý niệm cầu quả báo, cảnh giới sẽ cao. Cảnh giới ấy là cảnh giới của Phật, Bồ Tát, chẳng cầu quả báo, ưa thiện, chuộng thí. Trong ấy có gì? Đúng như tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói: “*Sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”, hoặc như Không lão phu tử đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” Sung sướng, pháp hỷ sung mãn; nói theo Phật pháp sẽ là “*thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi*”. Sự hưởng thụ sung sướng ấy chẳng phải là kẻ khác có thể suy lường được! Chẳng có cách nào tưởng tượng. Hiện thời, người thật sự đọc sách chẳng nhiều, người thật sự đọc sách của cổ thánh tiên hiền chẳng nhiều, người thật sự tu hành cũng không nhiều; do vậy, niềm vui sướng ấy nói kiểu nào thì mọi người cũng đều rất khó lý giải. Nhưng chúng ta là người thật sự dụng công, trọn chẳng mong mỗi kẻ khác lý giải hay không, điều đó chẳng dính dáng gì đến chúng ta! Chúng ta đã hiểu, bèn hết sức nghiêm túc nỗ lực thực hiện, chính mình sẽ đạt được pháp hỷ, người khác chẳng thể biết niềm pháp hỷ ấy!

Hôm nay, còn có một đồng tu hỏi tôi về đạo dưỡng sanh. Đối với câu hỏi ấy, ở khá nhiều nơi bên ngoại quốc, luôn có người hỏi tôi: “Thưa pháp sư! Thầy bảo dưỡng như thế nào?” Quý vị hãy nhìn vào cuộc sống của tôi, sẽ biết: Tôi sống rất bình thường, ăn, mặc, ở, đi lại đều rất đơn giản. Hình như ngày hôm qua tôi còn đề xướng chúng ta ăn thứ gì, vì sắp đến Tết rồi, đức Phật dạy chúng ta “*tam đức, lục vị*”. Quý vị thấy chúng ta dâng cúng thức ăn lên Phật, thông thường là cúng ba món ăn, biểu thị Tam Đức, nhiều nhất là cúng sáu món. Sáu vị, ba đức sáu vị. Ngày Tết, người nhà đoàn tụ, tốt nhất là cũng nên chọn cách “ba đức, sáu vị”. Sáu món đồ ăn là được rồi, chớ nên lãng phí. Đồ chay tốt lành nhất, dinh dưỡng nhất. Tôi ăn chay, sang năm là đã năm mươi lăm năm rồi. Vì thế, tôi trả lời người ta rất đơn giản: “*Ăn chay, tâm thanh tịnh, quý vị có thể khỏe mạnh, sống lâu*”.

Tâm địa thanh tịnh, chẳng lo nghĩ, không vương mắc, lẽ nào người ấy chẳng tự tại? Hằng ngày đọc kinh, bầu bạn với Phật, Bồ Tát, lẽ đâu chẳng sung sướng? Hiện thời, truyền hình, radio, phim ảnh, hý kịch, nhật báo, tạp chí, đã hơn bốn mươi năm tôi chẳng qua lại cùng chúng! Vì thế, có người hỏi tôi: “Trong thế gian này có rất nhiều chuyện dường như thầy đều biết?” Có chứ, tôi đều biết! Biết bằng cách nào? Có rất

nhiều đồng học học Phật trông thấy đại sự gì phát sanh, họ đến kể với tôi, tôi biết là nhờ như vậy đó. Thậm chí còn có kẻ nói: Họ cắt từ nhật báo hoặc tạp chí một đoạn tin tức ngắn đưa cho tôi xem. Tôi xem một đoạn tin ngắn cùn như thế đó. Quá nửa là tin về tai nạn, đều là nói về nhân quả báo ứng. Những chuyện ấy là thật, hoàn toàn chẳng giả! Nghiệp nhân quả báo chẳng sai suyền mảy may! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1487

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ đoạn thứ tám của phần trường hàng. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Vân hà đắc xứ phi xứ trí lực, quá vị hiện tại nghiệp báo trí lực, căn thẳng liệt trí lực, chủng chủng giới trí lực, chủng chủng giải trí lực, nhất thiết chí xứ đạo trí lực, Thiên giải thoát tam-muội nhiệm tịnh trí lực, túc trụ niệm trí lực, vô chương ngại Thiên Nhân trí lực, đoạn chư Tập trí lực?

(經)云何得處非處智力。過未現在業報智力。根勝劣智力。種種界智力。種種解智力。一切至處道智力。禪解脫三昧染淨智力。宿住念智力。無障礙天眼智力。斷諸習智力。

(Kinh: Làm thế nào để đắc trí lực biết sự vật hợp lý hay phi lý, trí lực biết nghiệp báo trong quá khứ, vị lai, hiện tại, trí lực biết căn cơ thù thắng hay kém cỏi, trí lực biết các thứ cảnh giới, trí lực thấu hiểu các thứ tri giải, trí lực biết hết thấy chúng sanh sẽ sanh vào đường nào, trí lực biết Thiên giải thoát tam-muội nhiệm hay tịnh, trí lực biết túc mạng an trụ Niết Bàn, trí lực Thiên Nhân chẳng bị chương ngại, trí lực đoạn dứt các Tập?)

Đây là trọn đủ mười lực. Trong phần trước, chúng ta đã học đến loại thứ tư là “*chủng chủng giới trí lực*”, nay chúng ta xem loại tiếp theo là “*chủng chủng giải trí lực*”. Những trí lực này đều là trí huệ khởi tác dụng. Nói theo cách hiện thời, sẽ là “*có thể biết, có thể lý giải trình độ của hết thấy chúng sanh*”. Chúng ta biết: Trình độ lý giải của hết thấy chúng sanh đối với hết thấy các pháp, xác thực là mỗi người mỗi khác.

Như Lai chẳng có gì không biết. Nói theo phương diện giáo học, sẽ hết sức thuận tiện. Những điều đã nói, đã thị hiện, đều phù hợp khít khao với trình độ của học trò. Nói thông thường, chuyện này rất khó làm được! Những người dạy học đã lâu sẽ giỏi quan sát căn cơ [của học trò] hơn những thầy giáo trẻ. Họ có kinh nghiệm dạy học phong phú, trong một thời gian dài, họ đã tiếp xúc học trò lâu ngày. Do vậy, trong kinh nghiệm, họ có thể có năng lực quan sát, nhưng nói chung, vẫn thua kém Phật, Bồ Tát. Vì sao? Phật, Bồ Tát có thể biết quá khứ và vị lai của hết thảy chúng sanh, [biết rõ] trong quá khứ, họ đã từng học loại khoa học nào, từng theo đuổi nghề nghiệp gì. [Lại còn biết rõ] trong đời quá khứ, họ đã học loại khoa học nào, hoặc là theo đuổi nghề nghiệp nào đó trong thời gian bao lâu! Trong A Lại Da Thức đã kèm theo tập khí ấy, đời này lại gặp gỡ, cho nên rất dễ lý giải.

Chúng tôi mượn ngay môn học Phật này để nói. Các đồng học ở cùng một chỗ với nhau, sự liễu giải của mỗi người mỗi khác. Có người đôi với Giáo rất dễ nhập môn, có thể nghe hiểu, có thể lãnh hội, đây là do nguyên nhân nào? Đời trước đã từng học! Giảng kinh rất khá; trước kia, thầy Lý đã bảo tôi (thầy là một vị tại gia cư sĩ giỏi giảng kinh), trong đời quá khứ, nói chung [thầy Lý] là một vị pháp sư giảng kinh, chắc chắn chẳng phải là một đời. [Nếu chỉ là] một đời, sẽ chẳng làm được! Nói thông thường, sẽ là ba đời hoặc năm đời, thì mới có thành tựu trong đời này, có thể thâm nhập mà diễn tả đơn giản, có thể nhiếp thọ tâm người nghe. Trong những trường hợp thông thường, thầy sẽ chẳng nói những lời ấy, vì thường là Ngài hết sức khiêm hư. Ở cùng một chỗ với các đồng học chúng tôi, thầy thường khích lệ riêng tư: - Đời này, căn tánh kém cõi đôi chút, chẳng giảng giỏi như vậy, không sao hết! Phải nỗ lực, vì đây chẳng phải là chuyện một đời, một kiếp. Để thật sự giảng hay, thường là phải [đã từng giảng kinh] từ ba đời cho đến năm đời, đương nhiên là càng dài càng tốt.

Qua Tam Muội Từ Bi Thủy Sát, ta thấy Ngô Đạt quốc sư là thầy của hoàng đế, tôn giả Ca Nặc Ca đã nêu ra căn cơ của quốc sư: “Cao tăng trong mười đời!” Sư đã học Phật suốt mười đời, lại còn là mười đời liên tục, quá khó, quá chẳng dễ dàng! Mười đời chẳng đánh mất thân người, rất khó khăn! Do vậy, có thể biết: Sư học Phật rất nghiêm túc, trì giới rất nghiêm. Được làm thân người là do Thập Thiện, Ngũ Giới. Thập Thiện, Ngũ Giới chẳng thiếu sót, quý vị chắc chắn chẳng đánh mất thân người. Do vậy, chúng ta chớ nên không biết điều này. Đúng là phải xem, phải nghe kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cho nhiều! Học Phật, bất luận tu

học pháp môn nào mà chẳng có điều kiện này, nếu như là niệm Phật, sẽ chẳng thể vãng sanh. Bởi lẽ, công phu Niệm Phật chẳng đủ, chẳng thể vãng sanh, vẫn phải luân hồi. Đã luân hồi, lại do quý vị chẳng tu Thập Thiện tốt đẹp, chẳng được làm thân người. Dẫu đời này học Phật giỏi giang, [đời kế tiếp] chẳng được làm thân người, sẽ chẳng có cơ hội tiếp tục tu tập! Hễ đọa lạc như thế, chẳng biết sẽ đọa lạc đến bao nhiêu đời, chệch choạc bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp!

Do vậy, đối với chuyện học Phật, kinh Phật thường nói: Phàm phu học Phật cho đến khi thành Phật, phải mất thời gian bao lâu? Vô lượng kiếp! Lời này là thật, chẳng giả đâu nhé! Vì sao phải tốn vô lượng kiếp? Thời gian quý vị tu học ngắn ngủi, thời gian chẳng thể tu tập quá ư là dài. Quý vị hãy ngẫm xem, thời gian trong cõi người chẳng dài, học Phật suốt một đời này, quý vị học bao nhiêu năm? Nếu học chẳng đàng hoàng, giới luật chẳng thanh tịnh, tư tâm, tạp niệm, vọng tưởng vẫn rất nhiều, quý vị học Thập Thiện chẳng tốt đẹp! Tới khi mạng chung, quý vị sẽ đọa lạc trong ba ác đạo, thời gian trong ba ác đạo lâu dài. Vào những chỗ ấy rất dễ dàng, thoát ra khó khăn! Ất là phải ở trong ác đạo, đền trả hết sạch những quả báo của tội nghiệp và tập khí nhiều đời nhiều kiếp, quý vị mới có thể thoát ra, mới có thể lìa khỏi ba ác đạo. Lìa khỏi ba ác đạo, được làm thân người, vẫn đèo theo tập khí của ác đạo. Nói cách khác, dẫu gặp cơ duyên Phật pháp, cũng chẳng thể học tốt đẹp, [bởi lẽ] tập khí của ác đạo quá nặng! Do vậy, có thể kiên trì giữ vẹn Ngũ Giới, Thập Thiện, có cái tâm cảnh giác như vậy, đời sau ta còn có thể tu tập tiếp. Như ngài Ngô Đạt đã nêu gương cho chúng ta, Ngài dạy chúng ta: Suốt mười đời, Ngài đã khéo học Ngũ Giới, Thập Thiện tốt đẹp; vì thế, chẳng mất thân người, Ngài mới có thành tựu to ngàn ấy! Chẳng có mười đời, mà làm cao tăng một thuở trong nhà Phật, làm quốc sư, chẳng phải là chuyện dễ dàng đâu nhé! Không phải là vị xuất gia nào cũng có thể làm được chuyện này, vì cần phải có công phu tu trì nhiều đời nhiều kiếp!

Trong Phật pháp, điều trọng yếu nhất là phải cầu quả báo chân thật. Quả báo chân thật chính là vãng sanh Tịnh Độ. Đây là quả báo chân thật. Dẫu là hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cũng chắc chắn thành Phật ngay trong một đời! Vì thế, cô đại đức thường nói pháp môn này là “*đương sanh thành tựu đích pháp môn*” (pháp môn thành tựu ngay trong một đời). Đối với chuyện vãng sanh, tôi thường nói với mọi người: Chẳng phải là chết rồi mới vãng sanh, mà là vãng sanh ngay trong khi còn sống. Lúc ra đi, tinh táo, sáng suốt, theo Phật đến thế giới Cực Lạc, chẳng cần thân thể này nữa, vứt bỏ. Đây chẳng phải là

chết, ra đi trong lúc còn sống mà! Trong đời này, chúng tôi đã thấy có người đứng mắt, hoặc ngồi mắt, chẳng ngã bệnh, biết trước lúc mất, chúng tôi cũng đã thấy hoặc nghe từ mười mấy cho đến hai mươi trường hợp! Họ có thể làm được, vì sao chúng ta chẳng làm được? Phải nghĩ ra nguyên nhân. Nguyên nhân chính là: Dầu chúng ta học Phật rất nhiều, giảng kinh cũng khá lắm, nhưng hành trì chẳng hợp tiêu chuẩn, vậy là không được rồi!

Nói chung, Phật pháp cần phải hành trì, tức là trì giới quan trọng hơn bất cứ điều nào khác! Do vậy, trong những năm qua, chúng tôi cũng thâm nhập, tìm tòi, quan sát cẩn thận vì sao quý vị chẳng hành Ngũ Giới, Thập Thiện được? [Lý do là] quý vị chẳng có sự giáo dục trước khi học [Phật pháp], chúng ta thiếu khuyết điều này, thiếu khuyết giai đoạn này. Hễ thiếu sót giai đoạn ấy, Ngũ Giới, Thập Thiện đối với quý vị sẽ trở thành khó khăn dường ấy! Sự giáo dục trước khi học, trong Phật pháp là Tiểu Thừa. Người Hoa không học Tiểu Thừa, dùng Nho gia để thay thế. Như Đệ Tử Quy, luân lý, đạo đức, đây chính là sự giáo dục trước khi học Phật. Chúng ta chẳng có nền tảng ấy! Vì thế, Thập Thiện Nghiệp Đạo thoát nhìn chẳng khó, có sao quý vị chẳng làm được? Cơ sở trước khi học Phật quá quan trọng! Do vậy, chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh Đệ Tử Quy. Nếu mọi người nghiêm túc bỏ ra thời gian một năm để thực hiện Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy có tất cả ba trăm sáu mươi câu, mỗi câu có ba chữ, toàn bộ bài văn chỉ có một ngàn lẻ tám mươi chữ, thật sự dùng một năm công phu để thực hiện nó, mỗi câu đều làm được; sau đấy, [hành trì] Ngũ Giới, Thập Thiện chẳng khó, thực hiện dễ dàng. Đã có cơ sở này, lại khế nhập Đại Thừa, quý vị nghe kinh, có thể thật sự nghe hiểu, biết vận dụng lý luận và giáo huấn trong kinh điển vào cuộc sống, vận dụng trong công việc, trong xử sự, đối người, quý vị sẽ đạt được sự thọ dụng chân thật trong Phật pháp.

Được thọ dụng trong hiện tiền. [Thêm vào đó], đời này quý vị được gặp gỡ pháp môn Tịnh Tông, quá u may mắn! Dem công đức ấy hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có người nào không vãng sanh! Đây chính là như Thiện Đạo đại sư đã nói. Rất nhiều người biết Thiện Đạo đại sư là A Di Đà Phật tái lai. Lời ngài Thiện Đạo nói chính là lời A Di Đà Phật nói: “*Vạn tu, vạn nhân khứ*” (Vạn người tu, vạn người vãng sanh). Trọn đủ điều kiện này, tức là quý vị trọn đủ Tịnh Nghiệp Tam Phước, quý vị niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có ai không thành công! Tịnh Nghiệp Tam Phước làm không được, [mong vãng sanh] khó lắm! Dầu niệm Phật tốt đẹp cách mấy, cổ đại đức thường nói: “*Gào toạc*

cổ hống vẫn uống công”. Vì thế, đối với sự hành trì, chẳng thể không chú ý. Tuổi trẻ chưa thể buông xuống được, còn có thể khoan dung, chứ đã ngoài sáu mươi, tuổi đã xế bóng rồi, hãy nên giác ngộ, hãy nên triệt để buông xuống để lo liệu đại sự trong một đời này. Ưu điểm của Tịnh Tông là gồm thấu lợi căn lẫn độn căn, thích hợp khắp ba căn. Căn tánh của chúng ta kém cỏi một chút cũng được. Đây là biết trình độ của hết thầy chúng sanh.

Câu thứ sáu là “*nhất thiết chí xứ đạo trí lực*”. Thêm một chữ [Đạo] vào trước chữ Trí, tức là Đạo Trí Lực. “*Nhất thiết*” (一切) là hết thầy chúng sanh, “*chí xứ*” (至處) là quý vị trong tương lai sẽ đi vào đường nào! Phật, Bồ Tát biết rõ ràng, tuyệt đối chẳng thể thấy lầm. Các Ngài có trí huệ ấy, có năng lực ấy. Ví như quý vị trì Ngũ Giới rất khá, đời sau quyết định chẳng mất thân người. Đã thế, thân người trong đời sau nhất định sẽ thù thắng hơn đời này. Chúng ta thường nói: Đời sau nhất định là vận mạng tốt đẹp hơn đời này, hưởng phước báo trong nhân gian. Nếu tu Thập Thiện rất khá, lại có tâm từ, bi, hỷ, xả; đã có tâm ấy, lại còn có những tâm hạnh ấy, tức là tâm hạnh từ, bi, hỷ, xả, sẽ biết là quý vị chắc chắn sanh lên trời. Thượng phẩm Thập Thiện sanh thiên, “*sanh thiên*” là sanh vào Dục Giới Thiên. Dục Giới có sáu tầng trời, quan sát thông thường, quý vị trụ trong tầng nào của sáu tầng trời, [Phật, Bồ Tát] đều có thể trông thấy. Người niệm Phật đúng là “*buông xuống muôn duyên*”, trì giới niệm Phật, nhất định sanh về Tịnh Độ.

Tôi thường nói đến điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, phải thật sự làm được điều đầu tiên ấy! “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, thực hiện hai câu ấy bằng Đệ Tử Quy. Thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, sẽ có hai câu ấy. Sau đó, hai câu “*từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*” được thực hiện bằng Thập Thiện Nghiệp Đạo. Do vậy, quý vị chỉ cần có Tam Phước, có một điều này, có điều kiện như thế, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chắc chắn được vãng sanh. Sanh vào nơi đâu? Cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Trong đời này, tùy thuộc trình độ tri giải của quý vị đối với lý luận, phương pháp và cảnh giới trong các kinh luận Tịnh Tông, quý vị biết bao nhiêu, có thể lãnh hội bao nhiêu, [sẽ có thể suy ra] đối với ba bậc, chín phẩm của cõi Phạm Thánh Đồng Cư trong Tịnh Tông, quý vị sẽ thuộc vào phẩm vị nào. Nếu quý vị cũng làm được điều thứ hai [trong Tịnh Nghiệp Tam Phước], điều thứ hai là “*thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”. Đây là điều thứ hai trong tam phước. Thật sự có thể làm được điều thứ hai, vãng sanh Tịnh Độ sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Điều thứ

ba cũng có thể làm được, “*phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”. Nói theo cách hiện thời, “*khuyến tấn hành giả*” chính là hoằng pháp lợi sanh. Do vậy, quý vị vãng sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm trong Tây Phương Tịnh Độ, khác hẳn! Từ chỗ này, có thể thấy ba bậc thượng, trung, hạ. Do vậy có thể biết: Nếu không trọn đủ Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo, niệm Phật chẳng thể vãng sanh, phải biết điều này!

Có những người tuy chẳng đầy đủ [những điều kiện đó], thế mà niệm Phật vãng sanh, thụy tướng rất tốt. Đó là những trường hợp cực ít. Đây là gì? Trong đời quá khứ đã tu rất tốt đẹp, căn cơ sâu dày, đời này chẳng nghe Phật pháp, khi lâm chung mới nghe. Tuy là vừa mới được nghe, chẳng biết Tín, Nguyện, Hạnh của người ấy mạnh hơn những kẻ tâm thường như bọn chúng ta chẳng biết bao nhiêu lần! Người ấy có thể vãng sanh là do thiện căn tu tập Tịnh Độ đã tích lũy trong đời quá khứ. Nếu đời này, người ấy được gặp Phật pháp rất sớm, sẽ tu tập càng tốt đẹp hơn, phẩm vị vãng sanh nhất định sẽ tăng cao hơn, phải hiểu đạo lý này. Căn tánh của mỗi cá nhân khác nhau, trong đời quá khứ đã tạo nghiệp gì, tu pháp môn gì, làm lành hay làm ác, đời sau sẽ cảm quả báo gì, thấy đều khác nhau. Đức Phật biết đời này quý vị đã làm hạnh nghiệp gì, đời sau quý vị sẽ đạt được quả báo như thế nào, sẽ đến thọ sanh trong đường nào. Đây là chỗ đến của hết thảy chúng sanh trong tương lai, đức Phật biết những nơi chốn ấy.

Câu thứ bảy là “*Thiền giải thoát tam-muội niễm tịnh trí lực*”. “*Thiền*” là nói tới Thiền Định, trong Phật pháp gọi là “*tam-muội*”. Tam-muội (Samadhi) là tiếng Phạn. Trong kinh Phật, chúng ta thường thấy các thứ tam-muội, có thể thấy là thứ bậc của Thiền Định là vô lượng vô biên, chẳng có số lượng. Thiền Định thế gian được chia đại lược thành Tứ Thiền Bát Định, tức là tám loại lớn. Trong mỗi loại, lại chẳng biết có bao nhiêu tầng cấp! Điều này hoàn toàn chẳng khó hiểu, ví như chúng ta học hành trong nhà trường, học Tiểu Học, học Trung Học, học Đại Học, một ngôi trường có đến mấy ngàn học trò. Trường Tiểu Học, Đại Học có mấy vạn học trò, trình độ của mỗi trò mỗi khác. Sự tu học ấy giống như tam-muội, Thiền giải thoát tam-muội, mỗi cá nhân khác nhau. Tiểu Học là tam-muội bậc thấp, giống như Tứ Thiền Bát Định trong thế gian. Trung Học giống như tứ thánh pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới. Giải thoát tam-muội của các Ngài đương nhiên là cao hơn Tứ Thiền Bát Định rất nhiều, cũng là mỗi người mỗi khác.

Nếu lên cao hơn, Thiên Tông nói là “*hướng thượng nhất trước*” (向上一著), lên cao hơn sẽ là gì? Thoát khỏi mười pháp giới, đạt tới Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới xác thực là một pháp giới bình đẳng. Trong pháp giới bình đẳng, còn có tập khí vô thi vô minh dày hay mỏng khác nhau, ở đây gọi mức độ dày hay mỏng ấy là “*nhiễm tịnh*” (染淨). Đương nhiên là chúng ta thấy các Ngài thuần tịnh vô nhiễm, nhưng so sánh giữa Thập Trụ Bồ Tát và Thập Hạnh Bồ Tát, Thập Trụ Bồ Tát là nhiễm, Thập Hạnh Bồ Tát là tịnh. So sánh giữa Thập Hạnh Bồ Tát và Thập Hồi Hương Bồ Tát, Thập Hồi Hương là tịnh, Thập Hạnh là nhiễm. So sánh giữa Thập Hồi Hương và Thập Địa, Thập Địa Bồ Tát là tịnh, Thập Hồi Hương là nhiễm. Nếu so sánh đến tối thượng, tức là so sánh giữa Đẳng Giác Bồ Tát và Phật, Đẳng Giác Bồ Tát là nhiễm, Phật mới là thanh tịnh. Đẳng Giác Bồ Tát còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá. Hoàn toàn đoạn hết nhiễm, thuần tịnh sẽ là quả vị Như Lai.

Đức Phật biết chuyện này, Bồ Tát có biết hay không? Bồ Tát cũng biết; bởi lẽ, Phật có mười lực, Bồ Tát cũng có mười lực. Tên gọi có thể giống hệt như nhau, nhưng năng lực khác nhau. Ví như trong phần trước chúng tôi đã nói, đối với Thiên Nhân Thông của A La Hán, Thiên Nhân của Ngài chỉ có thể thấy một đại thiên thế giới. Những gì ở ngoài đại thiên thế giới ấy, Ngài chẳng thấy; như vậy là năng lực có phạm vi (hữu hạn). Đối với Thiên Nhân của Bồ Tát, Bồ Tát có rất nhiều đẳng cấp, như các Bồ Tát thuộc địa vị Tam Hiền có thể thấy một trăm đại thiên thế giới, một ngàn đại thiên thế giới, một vạn đại thiên thế giới, cho đến trăm vạn, ức vạn đại thiên thế giới, chẳng giống nhau! Thấy nhiều là tịnh, thấy ít là nhiễm, Phật, Bồ Tát có năng lực ấy. Vì thế, bản thân chúng ta đạt đến mức độ nào, chẳng cần phải hỏi ai khác, chính mình hiểu rành rẽ, rõ ràng! Hiện thời chúng ta xác thực là chưa nhập môn. Nếu đã nhập môn, tâm địa thanh tịnh là tam-muội.

Tam-muội ở mức độ thấp nhất, nói theo phía người niệm Phật sẽ là “*công phu thành phiền*”. Công phu thành phiền là gì? Trong tâm chẳng có tạp niệm; trừ A Di Đà Phật ra, chẳng có tạp niệm nào khác. Đây là nhất tâm bất loạn ở mức độ nông cạn nhất. Dầu chẳng phải là nhất tâm bất loạn, cảnh giới rất gần với nhất tâm bất loạn, thần thông vẫn chưa hiện tiền, tức là năng lực vẫn chưa hiện tiền, thần thông là năng lực. Tuy năng lực chẳng hiện tiền, người ấy có cảm ứng, chúng ta thường nói là “*biết trước*”, biết mấy tháng sau sẽ có chuyện gì phát sanh, hoặc là hai, ba năm sau, sẽ có chuyện gì phát sanh, có sự biết trước ấy. Sự biết trước ấy thường khá chính xác, đã mấp mé, [tức là] đã mấp mé với sự khởi tác

dụng của trí huệ. Những kinh nghiệm học tập và sự từng trải ấy, ai nấy đều giống nhau. Quý vị chẳng thật sự hành, sẽ chẳng có cách nào thấu hiểu. Nếu quý vị thật sự hành, sẽ có phương pháp để thấu hiểu. Đây là sự thọ dụng chân thật. Tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Nếu quý vị có thể khế nhập cảnh giới ấy, mới hiểu sự hưởng thụ cao nhất là gì!

Câu thứ tám là “*túc trụ niệm trí lực*”. Câu này ngụ ý: Biết túc mạng của chúng sanh, tức là Túc Mạng Thông trong Lục Thông. Đồng thời, cũng là trí lực biết vô lậu Niết Bàn. Điều này có nghĩa là: Có thể biết người thế gian (trong lục phạm pháp giới), đồng thời cũng có thể biết những vị thuộc tứ thánh pháp giới, họ tu học pháp môn sẽ cảm quả báo [như thế nào], người ấy đều biết. Điều chủ yếu nhất ở đây là biết quý vị đã học tập những gì trong đời đời kiếp kiếp quá khứ. Đương nhiên là [sự hiểu biết này] hết sức hữu ích đối với việc dạy học. Khi dạy học, sẽ dễ khế cơ. Giáo học của Phật pháp chú trọng khế cơ và khế lý. Lý (理) là chân lý, quyết định chẳng thể trái nghịch. “Cơ” (機) là trình độ và căn tánh của chúng sanh trong hiện tiền. Hai điều ấy đều phải phù hợp thì mới có thể đạt được lợi ích. Do vậy, đối với chân lý, xác thực là có thể dùng phương pháp rất nông cạn, dễ hiểu, ngôn ngữ rất thông tục, dễ hiểu [để diễn tả], khiến cho đối phương nghe hiểu, khiến cho đối phương hiểu minh bạch, họ lại còn có thể vận dụng vào cuộc sống hiện thực. Điều này rất quan trọng! Nếu họ chẳng làm được, có nói cũng vô dụng, nhất định phải là họ có thể làm được!

Câu thứ chín là “*vô chướng ngại Thiên Nhân trí lực*”. Chúng ta vừa thấy điều này thuộc về Thiên Nhân Thông trong Lục Thông. Thiên Nhân có thể thấy lục đạo chúng sanh luân hồi sanh tử, người ấy chính mắt thấy, thấy quả báo thiện hay ác của hết thảy chúng sanh trong quá khứ, hiện tại, vị lai chẳng chướng ngại. Chư Phật, Bồ Tát và trong số các vị tổ sư đại đức, xác thực là có không ít vị là tái lai, tức là Phật, Bồ Tát thị hiện để giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn. Giúp đỡ chúng sanh khổ nạn thì có thể khiến cho họ chẳng phải chịu tí xíu khổ nạn nào hay không? Chẳng thể làm chuyện ấy, mà cũng chẳng hợp lý! Vì sao? Quý vị tạo tác rất nhiều tội nghiệp, há có thể chẳng lãnh quả báo ư? Quả báo thì quý vị vẫn phải hứng chịu, Phật, Bồ Tát đến giúp đỡ quý vị như thế nào? Phật, Bồ Tát dạy quý vị hiểu rõ nghiệp nhân của những quả báo mà quý vị đang phải hứng chịu trong hiện tiền, quý vị sẽ chẳng oán trời, hờn người. Đây là do chính mình tự làm, tự chịu, ta phải nên hứng chịu. Hãy an tâm nhận lãnh, mà cũng nhận lãnh rất vui sướng. Vì sao? Trả báo cho

xong! Đồng thời, cũng hiểu cách sửa lỗi, hướng lành, quay đầu là bờ. Hiểu đạo lý này!

Tất cả hết thấy khổ nạn đều là do [nghiệp nhân đã tạo trong] quá khứ. Đời này thì lúc tuổi trẻ, khi chưa tiếp xúc giáo huấn của thánh hiền, bất luận là hữu ý hay vô tình, đã tạo tác rất nhiều tội nghiệp, đáng phải hứng chịu quả báo. Vì thế, chẳng sợ chịu khổ, chẳng sợ bị thua thiệt. Chuyện tôn người lợi mình quyết định chớ nên làm! Chuyện tôn mình lợi người phải làm nhiều hơn. Như vậy thì chúng ta sẽ sửa đổi vận mạng. Phật, Bồ Tát xuất hiện trong thế gian nhằm dạy bảo chúng ta những điều ấy. Quý vị hãy quan sát cẩn thận, có khi ta thấy các Ngài dùng “thân giáo”, tức là làm gương cho chúng ta trông thấy. Chúng ta trông thấy đáng vẻ ấy, tâm cảm động, thỉnh giáo, các Ngài sẽ giảng kinh, thuyết pháp cho chúng ta, [tức là] “ngôn giáo”. Nếu trong đời quá khứ, chúng ta đã có túc căn, lại còn hữu duyên với các Ngài, có thể tiếp nhận giáo huấn của các Ngài trong một thời gian dài, đời này mới có thành tựu!

Do vậy, đối với Thiên Nhân, chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng được năng lực của chư Phật, Bồ Tát! Quý vị nói chư thiên, Dục Giới Thiên, lên cao hơn thì càng chẳng cần phải nói nữa, năng lực càng to hơn nữa. Chư thiên Dục Giới có báo đắc Ngũ Thông⁴⁹. Ngũ Thông là Thiên Nhân, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, Thần Túc, chẳng có Lậu Tận. Phải là A La Hán mới có Lậu Tận. Lậu Tận là chẳng sanh phiền não, thoát ly luân hồi. Vì thế, họ còn có phiền não, nhưng do quả báo mà có năm loại năng lực ấy. Chư thiên có năng lực lớn hay nhỏ hoàn toàn khác nhau. Quỷ đạo cũng có Ngũ Thông, yêu ma quỷ quái đều có, chúng ta thường gọi họ là “ *tinh linh* ” (精靈), yêu ma quỷ quái thuộc loại tinh linh. Hiện thời, trong xã hội này, hết sức phổ biến, đạo tràng nào chẳng có [tinh linh]? Chúng ta tu hành tâm chánh, hạnh chánh, những thứ tinh linh trong đạo tràng của chúng ta cũng rất quy củ, họ chẳng làm loạn! Thậm chí, sau khi đã trông thấy [chúng ta thật tâm tu hành], họ tâm phục, tán thán, bội phục quý vị, làm hộ pháp trong đạo tràng này. Nếu quý vị tâm hạnh chẳng lành, những loài yêu ma quỷ quái ấy sẽ đến chòng ghẹo quý vị. Nếu các đồng học lắng lòng quan sát, sẽ có thể quan sát thấy những chuyện này. Những kẻ có tiểu thần thông, đối với những việc nhỏ, sẽ tiên đoán khá chuẩn xác; đối với chuyện lớn, họ sẽ nói nhăng, nói cuội. Dẫu sao, quý vị cũng chẳng tìm thấy họ [để chất vấn, hạch hỏi]!

⁴⁹ “*Báo đắc Ngũ Thông*”: Năm thứ thần thông tự nhiên có được do quả báo, chẳng cần phải tu tập.

Thông thường, phổ biến nhất là phù loan (扶鸞), còn gọi là cầu cơ. Những trò ấy đều là tinh linh [giở trò]. Tâm chánh, hạnh chánh, con người rất thật thà, khản thiết, sẽ cảm ứng thiện thần. Những tinh linh ấy tâm địa thiện lương, mạo nhận là Phật, Bồ Tát, giả mạo thân tiên, dùng đàn cầu cơ để trò chuyện với quý vị. Đàn cầu cơ giống như máy fax trong hiện thời, dùng phương thức ấy để nói chuyện với quý vị, thấu lộ một số tin tức. Nếu chúng ta còn có tham, sân, si, mạn, còn có ngũ dục, lục trần, còn có ích kỷ, chớ nên tin cậy những tin tức do họ tiết lộ, vì họ đang chòng gheo quý vị! Do vậy, có thể biết: Bất luận là đối với chư Phật, Bồ Tát, thiên địa quỷ thần, yêu ma quỷ quái, đều phải dùng một tấm lòng chân thành. Dùng cái tâm “chân thành, thanh tịnh, từ bi”, quý vị mới có thể cảm động họ. Bởi lẽ, chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát có ứng. Phật, Bồ Tát gia trì quý vị, những quỷ thần, tinh linh ấy đều đến làm hộ pháp cho quý vị, quý vị sẽ thuận buồm xuôi gió trên đường Bồ Đề. Chúng ta làm thế nào thì mới có thể đạt được những phương tiện ấy? Điều quan trọng nhất là bản thân chúng ta phải y giáo tu hành, phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí, nâng cao linh tánh và cảnh giới của chính mình. Đó là đúng!

Học Phật trọn chẳng tham cầu thần thông, trọn chẳng mong cầu cảm ứng. Hết thấy đều chiêu theo kinh giáo để thật thà học tập, quý vị sẽ chẳng bị rối loạn! Quý vị thấy đó, phạm là những kẻ tham cầu cảm ứng, tham cầu thần thông, Phật môn gọi họ là “*bị ma dựa*”. Vì sao? Những kẻ ấy là một loại môi giới để cảm nhiễm yêu ma quỷ quái. Hễ quý vị có ý niệm ấy, rất dễ chiêu vờ những loài tinh linh! Họ sẽ đến dựa thân, phiền phức sẽ xảy ra! Trong Phật môn gọi [tình trạng ấy] là “*bị ma dựa*”, hoặc “*bị vương ma chướng*”, còn pháp thế gian gọi là “*tinh thần phân liệt*” (schizophrenia), hoặc “*mắc bệnh thần kinh*”. Chúng tôi thấy khá nhiều kẻ trẻ tuổi, khi trước, tôi ở Mỹ một thời gian dài, [đã trông thấy] khá nhiều sinh viên Đại Học rất giỏi, rất ưu tú, họ học Phật, học một, hai năm, bị bệnh thần kinh! Cuối cùng, chẳng có cách nào, phải đưa vào bệnh viện tâm thần. Vậy là rồi đời, cuộc đời tiêu rồi! Tôi ở Mỹ, đã gặp không ít [trường hợp như vậy]. Cha mẹ họ, người nhà quyến thuộc của họ đến tìm tôi, hỏi tôi có cách nào cứu hay không? Tôi nói với họ: “*Có phải là nó ham chuộng thần thông hay không?*” Họ đáp: “*Đúng thế!*” “*Nó thích cảm ứng phải không?*” Đúng thế! Chẳng có ngoại lệ, toàn là ham chuộng những thứ ấy. Học Phật mà chẳng muốn nghe Giáo. Vì sao? Trong ấy, chẳng có thần thông, chẳng có cảm ứng! Vì thế, họ học Thiền, học Mật, học những thứ ấy. Hễ bị ma dựa thân, sẽ rất khó quay đầu, rất

khó chữa lành. Chẳng thể không lưu ý, chẳng thể không cẩn thận chuyện này. Nhất định là phải đi theo con đường chánh đáng, chớ nên theo lối tà! Chẳng phải là Thiên và Mật không tốt! Nếu là một vị thầy giỏi, thật sự hữu tu, hữu chứng, quý vị theo học với vị đó sẽ chẳng có vấn đề gì. Nếu có ma đến nhiễu loạn, vị ấy có năng lực giúp đỡ quý vị. Quý vị phải có thầy như vậy thì mới được. Quý vị chẳng có một vị thầy như thế ấy, nếu bị ma dựa, thầy cũng chẳng có cách nào cả! Chớ nên không biết chuyện này!

Câu cuối cùng là “*đoạn chư Tập trí lực*”. Tập (習) là tập khí (習氣), so với phiền não còn cao hơn một tầng. Quý vị thấy đó, A La Hán đoạn phiền não, tuy đoạn Kiến Tư phiền não, tập khí vẫn còn. Tập khí cũng có thể trở ngại sự, chướng ngại quý vị tu hành, chướng ngại quý vị chứng quả. Tôi lại nêu ra một lời cảnh cáo cùng chư vị, [tập khí sẽ] chướng ngại quý vị vãng sanh! Chúng ta chẳng nghĩ tới chuyện khai ngộ chứng quả, vì sao? Quả thật, chúng ta chẳng thể làm được điều ấy trong một đời; [do đó], chúng ta cầu nguyện vãng sanh. Ngay như hạ hạ phẩm vãng sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, tập khí này sẽ chướng ngại quý vị, chuyện này phiền phức lắm! Chúng ta thật sự mong vãng sanh trong đời này, phải đoạn tập khí phiền não này! Đoạn ở chỗ nào? Điều là trong cuộc sống hằng ngày. Cách đoạn như thế nào? Đức Phật dạy chúng ta phương pháp tuyệt diệu. Chẳng có gì khác, chính là trì giới. Trong giới luật, những điều Ngài dạy nên làm, chúng ta hãy nghiêm túc thực hiện. Những điều Ngài ngăn cấm, chớ nên làm. Chúng ta nhất định phải khắc chế chính mình, quyết định chớ nên vi phạm, như vậy thì mới có thể đoạn phiền não, đoạn tập khí. Chúng ta dùng câu Phật hiệu làm Tăng Thượng Duyên. Chỉ cần phiền não dấy lên hiện hành, bậc đại đức trong Tông Môn đã nói rất hay: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Ý niệm mới vừa dấy lên, muốn phát tác, hãy “*nam-mô A Di Đà Phật*”, đè nén ý niệm bất thiện ấy xuống!

Phải biết, tất cả hết thấy các pháp thế gian toàn là pháp luân hồi, vì sao chẳng buông xuống? Vì sao còn chấp trước như vậy? Chỉ cần có thể chẳng còn chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng còn phân biệt, thật sự buông xuống, tập khí ấy sẽ phai nhạt, rất hữu ích cho việc niệm Phật vãng sanh, chớ nên không biết điều này! Hãy nhớ, điều quan trọng nhất là: Trong hết thấy các pháp, chẳng khởi tham tâm (tức là chẳng dấy lên tham ái), chẳng khởi sân khuê, chẳng sanh mê hoặc (mê hoặc là ngu si), đối với giáo huấn của bậc thánh hiền, quyết định chẳng hoài nghi. Trong hết thấy các cảnh giới, gìn giữ sự khiêm ty, trọn

chớ nên ngạo mạn, sẽ rất hữu ích cho sự tu hành và khai ngộ của chúng ta. Chúng tôi giảng đoạn này tới đây, hiện tại cũng hết thời gian rồi!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp đoạn kinh văn thứ chín.

(Kinh) Vân hà thường đắc thiên vương, long vương, Dạ Xoa vương, Càn Thát Bà vương, A Tu La vương, Ca Lô La vương, Khẩn Na La vương, Ma Hầu La Già vương, nhân vương, Phạm vương, chi sở thủ hộ, cung kính cúng dường?

(經)云何常得天王。龍王。夜叉王。乾闥婆王。阿修羅王。迦樓羅王。緊那羅王。摩睺羅伽王。人王。梵王。之所守護。恭敬供養。

(Kinh: Làm thế nào để được thiên vương, long vương, Dạ Xoa vương, Càn Thát Bà vương, A Tu La vương, Ca Lô La vương, Khẩn Na La vương, Ma Hầu La Già vương, nhân vương, Phạm vương thủ hộ, cung kính cúng dường?)

Đoạn kinh văn này là Tăng Thượng Quả. Trong chú giải, Thanh Lương đại sư không chú giải nhiều lắm. Chúng tôi đọc đoạn văn này:

(Sớ) Đệ bát, thập vương kính hộ, thị Tăng Thượng Quả giả, tức hữu lực tăng thượng, do kỷ cụ đức, linh bị hộ cố.

(疏)第八，十王敬護，是增上果者，即有力增上，由己具德，令彼護故。

(Sớ: Thứ tám, mười vị vua kính trọng, hộ trì, đây là Tăng Thượng Quả, tức là có sức tăng thượng, do chính mình đầy đủ đức, khiến cho họ hộ trì).

Trước hết, chúng tôi giới thiệu đơn giản mười vị thiên vương (“*thập vương*”). Thứ nhất là nói về thiên vương, “*thiên vương*” bao gồm [các vị chúa tể của] hai mươi bốn tầng trời, tức là sáu tầng trời thuộc Dục Giới và mười tám tầng trời thuộc Sắc Giới. Đối với Vô Sắc Giới, chúng ta không tính, vì bốn tầng trời của Vô Sắc Giới ngay cả sắc tướng cũng chẳng có. Vì thế, trên thực tế, “*thiên vương*” là nói đến mười tám tầng trời [của Sắc Giới] cộng thêm sáu tầng trời Dục Giới,

Quyển I - tập 1487 552

thành hai mươi bốn. Thiên vương trong hai mươi bốn tầng trời, trong mỗi tầng trời không chỉ có một vị thiên vương, chư vị nhất định phải biết điều này. Giống như nhân vương trong nhân gian, trên địa cầu có khá nhiều quốc gia, mỗi quốc gia đều có quốc vương. Trong quốc gia dân chủ thì gọi là Tổng Thống, cũng giống như vậy, là người lãnh đạo quốc gia. Thiên vương là người lãnh đạo trên cõi trời, đây là khó có nhất!

Thứ hai là long vương. Ở đây, “*long vương*” chuyên chỉ thần thú hộ. Thông thường, trong Dục Giới và Sắc Giới họ đều canh giữ thiên cung, chúng ta thường nói là “*bảo vệ*”, họ bảo vệ cung điện của thiên vương. Khá nhiều thiên vương và long vương là đệ tử đức Phật; vì chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát cũng thường giảng kinh, thuyết pháp trên cõi trời, họ cũng hết sức thích nghe, hết sức thích học tập. Nhưng họ học tập, nói chung là thành tựu không bằng nhân đạo, đây là do nguyên nhân nào? Chúng ta phải hiểu nhà Phật thường nói: “*Phú quý học đạo nan*” (Phú quý khó học đạo). Quý vị thấy trong nhân gian chúng ta, kẻ đại phú đại quý đến học Phật, cũng rất nghiêm túc. Trên thực tế, họ chẳng thể buông phú quý xuống được, lưu luyến phú quý. Vì vậy, thành tựu kém xa những kẻ thanh bần. Thanh bần thì cũng phải là cuộc sống dẫu cùng khổ nhưng vẫn còn sống được, chứ nếu [túng quẫn] đến mức cơm áo chẳng đủ, luôn luôn thiếu thốn, sẽ rất khó học đạo. Vì sao? Ba bữa cơm chẳng no, quần áo mặc chẳng đủ ấm, người ấy còn có tâm tư đâu để học Phật nữa? Vì thế, cả hai trường hợp ấy đều khó khăn. Phú quý học đạo khó, bần cùng học đạo khó! Học đạo thích đáng nhất sẽ là những kẻ gia cảnh thường thường bậc trung. Quý vị cũng chẳng phải là nhà đại phú đại quý, chuyện ăn no ba bữa còn có thể duy trì, biết thế gian rất khổ, tu học rất nghiêm túc. Quý vị hiểu rõ đạo lý này; do vậy, đức Phật nói: Trong lục đạo, thích đáng nhất sẽ là nhân đạo. Nhân đạo là thường thường bậc trung, cõi trời phú quý, còn ba ác đạo quá khổ!

Trong những năm qua, chúng tôi nhận được một vài tin tức từ linh giới. Họ đưa tin, chúng tôi suy nghĩ thấy chẳng phải là vô lý. Họ nói có những kẻ trong súc sanh đạo hoặc ngạ quỷ đạo còn tu tập tốt đẹp hơn loài người. Ngược lại, loài người chẳng bằng súc sanh, chẳng bằng ngạ quỷ. Đây là một hiện tượng rất đặc thù, nhưng suy nghĩ cẩn thận, chúng ta có thể liễu giải hiện tượng ấy. Loài người [tu hành thua kém súc sanh và ngạ quỷ] là chuyện như thế nào? Loài người đã mê! Biết cuộc sống hiện tiền khổ sở, nhưng chẳng tin có đời sau, chẳng chịu tu! Dẫu có những người có niềm tin tôn giáo, tôn giáo dạy về đời sau, nhưng họ cảm thấy những điều tôn giáo nói về đời sau quá xa vời, có thật hay

chăng? Vì vậy, khoa học càng phát triển, tôn giáo dần dần suy vi. Trạng huống này hết sức rõ rệt ở phương Tây, người có niềm tin tôn giáo ngày càng giảm thấp, chẳng có người đi nhà thờ. Vì thế, chúng ta thấy khá nhiều nhà thờ phải treo bảng rao bán! Ở phương Đông, dường như người có niềm tin tôn giáo vẫn chẳng ít, nhưng nếu quý vị khảo sát, sẽ thấy cũng đang dần dần suy giảm.

Trong ấy, có rất nhiều nhân tố. Nhân tố quan trọng nhất là trong tôn giáo chẳng có những vị thầy truyền giáo thật sự tốt đẹp. Nếu bản thân người truyền giáo chẳng thể giữ giới, chẳng thể tu hành, coi truyền giáo như một nghề, vẫn tham cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, tìn đồ thân cận quý vị một thời gian dài, làm sao nảy sanh tín tâm đối với quý vị cho được? Không chỉ là Phật giáo, những tôn giáo khác đều giống như thế. Tôi nghĩ đây mới là nhân tố thứ nhất khiến cho tôn giáo suy yếu. Hiện thời, hiện tượng này rất phổ biến, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là chẳng thâm nhập kinh tạng, chẳng y giáo tu hành. Ở Mã Lai, tôi gặp trưởng lão Mã Cấp Địch (Mahathir)⁵⁰, lão nhân gia rất thẳng thắn bảo tôi, chẳng có mảy may che lấp khuyết điểm (ông ta là tín đồ đạo Hồi): “Do chẳng thực hiện giáo huấn của kinh Cổ Lan (Qur’an), chẳng nghiêm túc thực hiện, cho nên mới bị những phân tử có dã tâm lợi dụng”. Đây là lời nói thật lòng! Tôi nói với ông ta: “Không chỉ là đạo Hồi, Phật giáo cũng

⁵⁰ Ông này có tên gọi đầy đủ là Mahathir bin Mohamad (sinh năm 1925) là Thủ Tướng thứ tư của Mã Lai từ năm 1981 đến năm 2003, và là một vị chính khách đảm nhiệm chức vụ này lâu năm nhất tại Mã Lai. Ông từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như bộ trưởng tài chánh, bộ trưởng nội vụ, bộ trưởng mậu dịch và kỹ nghệ, bộ trưởng giáo dục, và phó thủ tướng trước khi trở thành Thủ Tướng. Ông Mahathir được ca ngợi là người có công hiện đại hóa và thúc đẩy kinh tế Mã Lai phát triển mạnh mẽ. Ông cũng rất bạo miệng khi chỉ trích những người theo Hồi giáo cuồng tín, nhất là những giáo sĩ tham quyền cố vị, dùng mọi thủ đoạn lũng đoạn chính trường. Người Hoa thường gọi ông là Trưởng Lão do dịch chữ Tun Dato Seri là một tước hiệu thường đi trước tên gọi của ông. Đây là một tước vị thoát đầu chỉ dành cho quý tộc hoặc hoàng gia Mã Lai. Tun là danh hiệu trao cho một viên đại thần có công cống hiến lớn nhất cho đất nước. Dato Seri là danh hiệu tôn xưng vị trưởng quan cao cấp nhất quốc gia có công lao to lớn với đất nước. Dato Seri thấp hơn Tun. Ông Mahathir lần lượt được trao các tôn hiệu này tuy ông xuất thân từ một gia đình trung lưu, không phải là quý tộc, mà cũng không phải là quan chức. Do có những dòng họ Mã Lai tuân theo truyền thống Ả Rập, không gọi tên theo dòng họ mà chỉ ghép sau tên của mình chữ Bin (Ben) hoặc Ibn rồi đến tên cha (Bin và Ibn đều có nghĩa là “con trai của”). Mahathir bin Mohamad nghĩa là Mahathir con trai của Mohamad, cha ông ta tên là Mohamad bin Iskander). Vì thế, tại Mã Lai, khi nói đến ông, người ta chỉ gọi là Tun Dato Seri Mahathir.

chẳng phải là ngoại lệ”. Chúng ta là đệ tử tại gia hay xuất gia của đức Phật, có mấy người thật sự thực hiện giáo huấn của đức Phật? Có mấy ai thật sự thực hành Thập Thiện Nghiệp Đạo, thực hiện Tam Quy, Ngũ Giới? Đệ tử xuất gia thì tối thiểu là thực hành Sa Di Luật Nghi, [có mấy người làm được]? Không làm được. Vì thế, Phật pháp hiện thời suy vi như thế đó!

Chẳng thể nói Giáo là không tốt, vậy là quý vị đã khiến cho Thích Ca Mâu Ni Phật bị oan uổng mất rồi. Nói chung bằng một câu, Không Tử đã nói rất hay: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại mình). Bản thân chúng ta chẳng làm tốt đẹp, chẳng thể trách móc kẻ khác. Trách móc kẻ khác là sai mất rồi! Hết thầy đều phải thực hiện từ bản thân ta, tuyệt đối chẳng bắt lỗi kẻ khác. Người khác chẳng có lỗi lầm, lỗi lầm nơi một thân ta! Ta chẳng làm tốt, khiến cho đại chúng trong xã hội nảy sanh hiểu lầm, khiến cho các vị thần hộ pháp chẳng hộ trì. Thần hộ pháp chẳng nói chuyện cảm tình, hoàn toàn là xét theo sự biểu hiện nơi sự thật của quý vị. Quý vị thật sự tu trì, thật sự có đạo đức, sẽ cảm động họ, họ tự nhiên đến tôn kính, hộ trì quý vị. Quý vị có Tăng Thượng Duyên ấy, sẽ càng dũng mãnh, tinh tấn. Hiện thời, tu hành khó khăn hơn thời cô. Thời cô, hoàn cảnh ngoại duyên tốt đẹp. Tại Trung Hoa, đế vương hộ pháp, đế vương hết sức tôn trọng người tu hành. Kẻ bình dân đều biết kính Phật, biết kính đạo, ngay cả Nho, Thích, Đạo đều được đại chúng trong xã hội tôn kính. Xã hội hiện thời khác hẳn, nếu muốn được đại chúng trong xã hội tôn kính, chẳng phải là chuyện dễ dàng, nhưng như thế nào? “*Thập vương kính hộ*” (Mười vua kính yêu, hộ trì), đây là sự cổ vũ, khích lệ rất lớn đối với người thật sự tu hành. Chuyện này là thật, chẳng giả, là sự cổ vũ, khích lệ to lớn không chi hơn! Người có thể thật sự tu hành chẳng thoái chuyển, cố nhiên là Tam Bảo gia trì. Mười vị vua này có công hiến rất lớn.

Thứ ba là Dạ Xoa vương. Dạ Xoa (Yakṣa) là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Hán, có hai ý nghĩa. Một là Dũng Kiện (勇健), vì họ hết sức dũng cảm, hết sức nhanh nhẹn, tốc độ rất nhanh chóng, lẹ làng! Ý nghĩa khác là Bạo Ác. Họ rất hung bạo, rất ác, bất thiện. Do vậy, chúng ta gọi họ là Dạ Xoa. “*Vương*” là lãnh tụ của loài Dạ Xoa. Đương nhiên là vua của loài này cũng rất nhiều, quyết không phải là chỉ có một⁵¹. Như trong

⁵¹ Một vị Dạ Xoa Vương thường được thờ làm thần thủ hộ chính là Tỳ Sa Môn (Vaiśravaṇa) thiên vương, tức Bắc Phương Đa Văn thiên vương. Ngài thống lãnh các Dạ Xoa sống trên eo núi Tu Di.

nhân gian, vua loài người rất nhiều, vua của mỗi loại đều rất nhiều. Nhưng trong những loại vua ấy, [tức là] trong số các vị vua của mỗi loài ấy, đều có người tín ngưỡng tôn giáo, có người là đệ tử đức Phật. Dạ Xoa vương là đệ tử đức Phật, nay chúng ta y giáo tu hành, ông ta đương nhiên hộ trì, đương nhiên là ông ta hoan hỷ, trong ấy có tâm từ bi. Nhưng nếu chẳng phải là kẻ nghiêm túc tu hành, trong các vua Dạ Xoa, có rất nhiều kẻ bạo ác, hung tợn, họ chẳng phải là đệ tử đức Phật, cũng chẳng quy y Tam Bảo, nhưng đối với người thật sự tu hành, họ cũng rất tôn trọng, chẳng làm hại quý vị. Nếu quý vị là kẻ tu hành giả dối, họ mới đến trêu chọc quý vị. Thậm chí những con quỷ Dạ Xoa đến quấy phá quý vị, họ chẳng can thiệp. Đây là lý do vì sao người tu hành hiện thời bị ma dựa lắm như vậy!

Trong mười loại ấy, xác thực là có rất nhiều kẻ bất thiện, [nhưng do] tiếp nhận sự hun đúc của Phật pháp, họ biến thành tốt lành. Kẻ chẳng tiếp nhận, bất thiện, giống như người trong xã hội hiện thời! Chúng ta thấy trong xã hội hiện thời, rất nhiều kẻ thấy lợi bèn quên bếng tình nghĩa, trong mắt chỉ có lợi lộc, tham cầu món lợi nhỏ nhoi, chẳng hiểu đạo nghĩa là gì. Đúng như cổ nhân đã nói: “*Duy lợi thị đồ*” (Chỉ ham cầu lợi). Khởi tâm động niệm, [toàn là] tổn người lợi mình, rất bất thiện. Vì thế, chúc lấy thiên tai và nhân họa trong xã hội này, có khá nhiều tai nạn.

Nghiệp nhân thật sự của tai nạn là gì? Nghiệp cảm, do nghiệp bất thiện cảm vôi. Nếu là thiện nghiệp, ai nấy đều là thiện tâm, thiện hạnh. Từ xưa tới nay, các nhà Phong Thủy Trung Hoa có một câu nói cửa miệng, chẳng phải là vô lý. Tôi cảm thấy họ nói rất có lý. Họ nói: “*Phước nhân cư phước địa, phước địa phước nhân cư*” (Người có phước ở cuộc đất có phước. Cuộc đất có phước dành cho người có phước ở). Hiện thời, toàn thể xã hội động loạn, nói rõ điều gì? Hiện thời, người sống trên địa cầu chẳng có phước báo, không biết tu phước, chỉ biết tạo tội nghiệp, xã hội làm sao có thể an định cho được? Lẽ nào thái bình cho được? Nếu muốn cho xã hội an định, thái bình, dùng phương pháp gì? Ngoại trừ dùng giáo dục của cổ thánh tiên hiền, chẳng có cách thứ hai nào khác! Giáo dục của cổ thánh tiên hiền dạy điều gì? Dạy con người làm người tốt, phải hiểu điều này. Trong tôn giáo, Phật, Bồ Tát dạy người, chúng ta đã đọc rất nhiều, [đều nhận thấy chư Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh] nhằm dạy quý vị làm người tốt, chẳng phải là dạy quý vị làm quan to, phát tài lớn, chẳng phải vậy! Mà là dạy quý vị làm người tốt. Người tốt có phước báo, kẻ ác lấy đâu ra phước báo? Kẻ ác,

trong phần trước, tôi đã nói, cũng đã nói rất nhiều: Kẻ ác có phước báo là do trong đời quá khứ đã tu phước, phước ấy quá lớn! Đời này làm ác, nhưng phước báo của hắn chưa bị khấu trừ hết! Tuy bị khấu trừ rất lớn, vẫn còn khá đáng kể. Quý vị hiểu: Do tu tập tích lũy nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, nên có phước báo to như thế. Lý và Sự chúng ta đều phải hiểu rõ ràng, lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thật sự là tâm bình khí hòa, hiểu rành mạch, hiểu rõ ràng quá khứ, hiện tại, vị lai.

Do vì tâm mọi người bất thiện, ý niệm bất thiện, lời nói và hành vi bất thiện, lấy đâu ra phước báo? Giáo pháp Đại Thừa đã nói về hoàn cảnh bên ngoài rất nhiều: “*Cảnh chuyển theo tâm*”. Chúng ta là thiện tâm, dẫn hoàn cảnh bên ngoài chẳng tốt đẹp, thế mà mưa hòa, gió thuận, tai nạn gì cũng đều chẳng có. Nếu tâm bất thiện, núi, sông, đại địa đều nẩy sanh biến hóa, vật chuyển theo tâm mà! Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Nếu có thể chuyển vật, sẽ giống như Như Lai*”. Chư Phật, Bồ Tát là đại thiện nhân! Các Ngài có thể chuyển cảnh giới. Các Ngài ở nơi nào, người ở nơi đó thật sự có phước. Vậy thì vì sao Phật, Bồ Tát chẳng đến? Có đến cũng vô dụng, quý vị chẳng tiếp nhận. Các Ngài có thể chuyển [cảnh giới] để các Ngài thọ dụng, cảnh giới của quý vị chẳng thể chuyển! Nói cách khác, đối với chuyện này, tâm, Phật, chúng sanh cả ba chẳng sai biệt. Phật chẳng giúp được, nhất định phải hiểu rõ đạo lý này.

Nếu chúng ta đều giác ngộ, hoan hỷ tiếp nhận giáo huấn của Phật, Bồ Tát, Phật, Bồ Tát sẽ đến thế gian này đông đảo! Quý vị thấy vào đời hưng thịnh tại Trung Hoa trong thời cổ, trong hàng tại gia, xuất gia, các vị Phật, Bồ Tát tái lai rất đông, cho thấy xã hội ấy tốt đẹp, thiện nhân đông đảo, người mong làm lành đông đảo, bèn cảm ứng Phật, Bồ Tát hiện đến. Nếu chúng ta niệm nào cũng đều là ác (làm ác), chẳng có thiện niệm, chẳng có thiện hạnh, sẽ chẳng cảm ứng Phật, Bồ Tát, mà là gì? Dạ Xoa, La Sát. Những loài này trong kinh điển đều có [nhắc đến], không gì chẳng phải là do nghiệp cảm của chúng sanh [cảm vờ], quý vị còn nói gì được nữa? Do đó, chỉ cần chúng ta nghiêm túc y giáo tu hành, Dạ Xoa vương sẽ thủ hộ chúng ta, đến làm hộ pháp cho chúng ta.

Vị thứ tư Càn Thát Bà vương. Càn Thát Bà (Gandharva) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Hương Âm. Hương (香) là thấp hương, Âm (陰) là chữ Âm trong Âm Dương. Quý vị thấp hương, họ ngửi thấy mùi liền đến. Họ là ai? Chính là thần âm nhạc của Đạo Lợi Thiên, rất giống ban nhạc giao hưởng quốc gia trong hiện thời. [Càn Thát Bà vương] là đoàn trưởng của đoàn nhạc giao hưởng. Ông ta có địa

vị như thế, là người chỉ huy âm nhạc, có một đội nhạc rất lớn. Nếu chúa trời Đao Lợi có hoạt động gì với quy mô lớn, cần gọi họ đến diễn tấu, cứ thấp hương, họ sẽ đến ngay! Họ ngửi thấy mùi hương bèn đến, biết là trong thiên cung cần diễn tấu. Đây là người diễn tấu.

Vị thứ năm là A Tu La vương. Trong mười loại vua, các đồng học thấy A Tu La (Asura) khá quen thuộc. La Sát (Rākṣasa) và A Tu La khá quen thuộc, vì những loài này thường được nói là rất bất thiện, rất hung tợn, rất ác, có thể hại người. A Tu La là tiếng Phạn, dịch là Vô Đao Chánh, vì diện mạo của họ rất xấu xí, thô kệch, rất hung ác, khiến cho quý vị trông thấy sẽ sợ hãi, nhưng họ có phước báo. Gần như A Tu La nào cũng đều có phước báo. Đức Phật dạy: Trong khi tu nhân, họ tu phước, Tài Bồ Thí, Pháp Bồ Thí, Vô Úy Bồ Thí, họ thật sự làm, cho nên họ có đại phước báo. Nhưng tu bồ thí, chịu làm chuyện tốt, cái tâm ngạo mạn rất nặng, tâm chẳng nhu hòa, chỗ nào cũng đều cạnh tranh với kẻ khác.

Giống như trong Phật môn chúng ta, sắp đến Tết rồi, bao nhiêu người tranh giành để được thấp nén nhang đầu tiên trong đêm Giao Thừa. Hễ có cái tâm cạnh tranh, trong tương lai, quả báo đều là A Tu La đạo. Hiếu thắng, ham tranh chấp, lòng ghen tỵ rất nặng, chỗ nào cũng đều phải đứng thứ nhất, quý vị xếp họ đứng thứ hai, họ sẽ bực bội, kiếm chuyện làm phiền quý vị. Đây là một loại trong trời, người, quỷ, súc đều có. Kinh Lăng Nghiêm đã giảng rất rõ ràng!

Thông thường kinh Phật nói về A Tu La là chuyên nói về Thiên A Tu La, họ có phước báo cõi trời, nhưng chẳng có đức hạnh của thiên vương. Thiên vương từ, bi, hỷ, xả, nhân từ, họ (A Tu La) hung ác; nhưng sau khi họ tiếp nhận giáo huấn của đức Phật, quy y Tam Bảo, cũng biến thành thân hộ pháp, chư vị nhất định phải biết điều này. Trong phần trước, tôi đã nói rất nhiều, tôi chẳng ngại trùng lặp. A Tu La vương rất nhiều, trong ấy, chỉ có một phần là đệ tử đức Phật. Đương nhiên là đệ tử đức Phật, họ sẽ sửa lỗi đổi mới. Nhưng cần phải nhớ, tuy sửa lỗi, tập khí vẫn còn, tập khí hung ác vẫn còn, điều này rất khó sửa; nhưng trong tâm chẳng có ác tâm, tuy vẫn còn có tập khí ác, còn có tập khí ngạo mạn. Cái tâm ngạo mạn thật sự chẳng có, tâm tuy từ bi, vẫn có biểu hiện ngạo mạn, điều này cũng đáng cho chúng ta tham khảo trong tu học. Vì thế, khiêm hư, cung kính hết sức trọng yếu!

Tôn giáo nào cũng đều nói tới khiêm hư, cung kính. Quý vị thấy đôi với Thiên Chúa Giáo, trước kia, tôi cũng có nhắc đến kinh Mân Côi

(Rosarium)⁵², đoạn thứ nhất trong ấy nói thánh mẫu Mã Lợi Á (đức bà Maria) khiêm ty, luôn nêu gương giáo hóa chúng ta, đáng cho chúng ta học tập. Trong kinh Dịch của giáo học truyền thống Trung Hoa, trong sáu mươi bốn quẻ, chỉ có quẻ Khiêm⁵³ là sáu hào đều cát, nó chẳng có lỗi lầm! Mỗi quẻ đều có cát và hung, chỉ có quẻ Khiêm là thuần cát, chẳng hung. Trong sáu mươi bốn quẻ, chỉ có một quẻ này là thuần cát vô hung, tức quẻ Khiêm, khiêm hư, cung kính. Chúng ta dùng [thái độ] khiêm hư, cung kính để tu bổ thí cúng dường, quyết không đọa trong A Tu La đạo. Nếu A Tu La không học Phật, hưởng hết phước báo, chẳng có ai không đọa trong tam đồ. Phải thấy rõ ràng, phải tin tưởng lời Phật dạy chẳng sai! Đối với người khác cung kính, quyết định là có lợi ích.

Vị thứ sáu là Ca Lô La vương. Nay nhân gian chúng ta chẳng thấy Ca Lô La (Garuda). Trong cổ thư có ghi chép một loài được gọi là “*đại bằng kim xí điều*” (大鵬金翅鳥), Ca Lô La là “*kim xí điều*” (chim cánh vàng). Thân thể loài chim này rất lớn, có thể bay rất cao, bay rất xa. Chúng ăn rồng, nên là khắc tinh của long tộc. Long vương cầu đức Phật cứu họ, sợ bị kim xí điều ăn. Vì thế, đức Phật xé một góc áo ca-sa, tách ra những sợi chỉ, chia những sợi chỉ từ áo ca-sa cho các long tử, long tôn. Chỉ cần rồng có một tí chỉ từ áo ca-sa của đức Phật, kim xí điều sẽ chẳng ăn nó. Ca Lô La vương là Phật tử kiên thành, họ là một vị trong tám bộ hộ pháp, tức tám bộ quý thân.

Vị thứ bảy là Khẩn Na La vương. Khẩn Na La (Kimnara) dịch là Nghi Thân, Nghi (疑) là nghi hoặc. Vì hình trạng của họ chẳng khác loài người, điểm khác biệt là trên đầu họ có một cái sừng, giống như sừng trâu hay sừng dê. Vì thế, quý vị nói họ là người, họ có thêm một cái sừng. Quý vị nói họ chẳng phải là người, trừ cái sừng ấy ra, họ giống như con người. Họ cũng thuộc loại nhạc thần (thần âm nhạc), đều thuộc

⁵² Mân Côi (玫瑰) là tên gọi của hoa hồng. Rosarium có nghĩa là tràng hoa hồng, chuỗi hoa hồng. Danh xưng này thoát đầu để gọi chuỗi tràng hạt sử dụng để đếm những bài kinh trong cầu nguyện. Khi người ta nói đọc kinh Mân Côi, có nghĩa là đọc theo thứ tự là một kinh Lạy Cha (Pater Noster), mười lần kinh Kính Mừng Đức Mẹ (Ave Maria), và kết thúc bằng kinh Sáng Danh (Gloria Patri). Cứ mỗi một lần như thế được gọi là một suy niệm về một sự kiện tương ứng trong cuộc đời Chúa Jesus.

⁵³ Đây là quẻ Địa Sơn Khiêm, là một quẻ kép (phức quái) do quẻ Khôn và Cấn hợp thành. Do quẻ Cấn (tượng trưng cho núi) lại ở dưới quẻ Khôn (đất), nên có tên gọi như vậy. Hào (爻) là một vạch liền hay đứt trong một quẻ. Nói “*sáu hào đều cát*” vì phần Thoán Từ giải thích ý nghĩa của mỗi hào trong quẻ này đều tốt lành.

về Đạo Lợi Thiên. Loại này có sở trường là biểu diễn, hơi khác Càn Thát Bà. Càn Thát Bà giống như dàn nhạc, là đội nhạc giao hưởng, còn Khản Na La là ca múa, biểu diễn, diễn xuất. Chúng ta gọi họ là đoàn thể văn hóa, nghệ thuật, họ thuộc loại này. Đại khái là trong cung trời, hễ có hoạt động với quy mô lớn, sẽ mời họ đến biểu diễn, diễn xuất một số tiết mục giải trí, họ sẽ đến phụ trách.

Vị thứ tám là Ma Hầu La Già vương. Ma Hầu La Già (Mahoraga) dịch là Đại Phúc Hành, Phúc (腹) là bụng⁵⁴, [Ma Hầu La Già là] Mãng Xà, Đại Xà. Chúng ta thấy những loài này hiện thời được gọi là “*trinh linh*” (精靈), là những người tu hành thành tựu trong loài tinh linh. Họ có thể lên thiên cung, có thể cùng tụ hội với chư thiên, nhưng thân phận thật sự của họ là tinh linh, là rắn, thuộc loại rắn lớn. Từ chỗ này, chúng ta có thể thấy: Súc sanh, ngạ quỷ tu hành chứng quả, trong ấy cũng có kẻ chứng A La Hán, cũng có kẻ chứng quả vị Bồ Tát. Lục đạo chúng sanh đều có Phật Tánh; có thể thành tựu hay không, xác thực là như Thiện Đạo đại sư đã nói: “*Nói chung là do gặp duyên khác nhau*”. Do vậy, nay chúng ta hiểu: Trong địa ngục là khổ sở nhất, Địa Tạng Bồ Tát hóa hiện trong địa ngục, [là vị] trong ấy có người thật sự biết địa ngục là khổ, đọa nhập địa ngục là vì nhất thời phạm sai lầm. Trong đời quá khứ, người ấy quả thật cũng tu hành, có thiện căn, đời này do chẳng gặp thiện duyên, chẳng cẩn thận tạo tác tội nghiệp, bị đọa địa ngục. Họ gặp Địa Tạng Bồ Tát cũng thật sự sám hối, quay đầu là bờ, nhất tâm niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh. Có thể vãng sanh hay không? Có chứ, đương nhiên đó là thiểu số cực ít. Đúng như trong Phật pháp thường nói: “*Phật chẳng độ kẻ vô duyên*”.

Phàm là người đọa địa ngục còn có thể được Địa Tạng Bồ Tát tiếp dẫn đắc độ, chúng ta phải hiểu nhân tố thứ nhất là thiện căn của người ấy sâu dày. Thiện căn do đâu mà có? Thiện căn nhất định là do đọc kinh, niệm Phật mà có. Đời này đã đọc kinh, niệm Phật, có sao bị đọa địa ngục? Ác tập khí quá nặng! Trong các đồng học chúng ta, quý vị chỉ cần lưu ý nhìn xem sẽ biết, có rất nhiều trường hợp xác thực là như vậy. Họ có biết là sai lầm hay không? Biết chứ! Tuy biết, nhưng cố tình hoặc vô ý vẫn làm. Những tội nghiệp là như nay chúng ta nói, giết, trộm, dâm, dối, ích kỷ, tổn người, lợi mình, làm những sự nghiệp ấy, làm hại nhiều người.

Đặc biệt là trong khi tai nạn, có khá nhiều tai nạn, có những vị nhân sĩ thiện tâm muốn cứu giúp nạn nhân, cuối cùng là như thế nào?

⁵⁴ Đại Phúc Hành là con vật đi bằng bụng lớn, “đi bằng bụng” chính là bò trườn.

[Nạn nhân] chẳng nhận được tiền, vì sao? Tiền đều bị những kẻ trung gian tước mất, người thật sự bị nạn chẳng nhận được. Do vậy, đã khiến cho rất nhiều nhân sĩ thiện tâm chẳng muốn bỏ tiền cứu giúp tai nạn. Chính mình cũng chẳng có cách nào đến nơi đang xảy ra tai nạn, thường là phải giao cho người khác làm giùm, có những cơ quan của chánh phủ, có các tổ chức tư nhân. Người hiện tại hoài nghi họ, nói họ toàn là phường tham tiền, chẳng làm. Quan niệm ấy sai rồi! Chẳng biết trong kinh điển, đức Phật thường giáo huấn chúng ta: “*Ai có nhân quả nấy, mỗi người tự chịu trách nhiệm*”. Quý vị là thiện tâm, quỳên tiền cứu giúp nạn nhân, công đức của quý vị chẳng thiếu khuyết chút nào. Những kẻ khác ăn chặn, khiến cho dân chúng đang bị tai nạn chẳng nhận được tiền, chúng nó bỏ vào túi riêng, lũ chúng nó tạo tội nghiệp, sẽ phải chịu quả báo. Ai có nhân quả nấy, mỗi người tự chịu trách nhiệm. Quý vị chớ nên thấy chuyện này mà đoạn dứt thiện tâm, sai mất rồi!

Có người nói: “Ta bỏ tiền ra khiến cho bọn họ tham cầu lợi ích, họ đoạt lấy, chẳng phải là ta đã giúp họ tạo tội nghiệp ư?” Quý vị hãy ngẫm xem, nếu quý vị thật sự phát tâm giúp họ tạo tội nghiệp thì quý vị phạm lỗi. Quý vị phát tâm chẳng nhằm giúp họ tạo tội nghiệp. Quý vị phát tâm nhờ họ chuyển giao món tiền ấy cho dân chúng đang gặp tai nạn, chẳng phải là quý vị phát cái tâm như thế ấy hay sao? Tâm ấy là thiện tâm, là hảo tâm, còn như họ làm như thế nào, họ phải chịu trách nhiệm, quyết chẳng phải là ta tạo cơ hội cho họ tạo tác tội nghiệp. Vọng tưởng của quý vị nhiều quá!

Hãy ghi nhớ, ai có nhân quả nấy, mỗi người tự chịu trách nhiệm, mỗi người có quả báo của riêng mình. Cái tâm làm lành chớ nên đoạn, ý niệm làm lành chớ nên đoạn, cái hạnh làm lành chớ nên đoạn, quyết định phải làm. Chẳng cần biết kẻ khác chướng ngại như thế nào, hoặc chiếm tiện nghi, mong cầu lợi ích từ quý vị như thế nào, đều chẳng quan tâm! Mỗi người có quả báo riêng! Tâm chúng tôi thuần chánh, chúng tôi tín nhiệm quý vị, nếu bản thân quý vị tham cầu lợi ích, quả báo ấy quá khổ! Dân bị tai nạn có nhu cầu cấp bách, đó là cứu mạng; quý vị đoạt chút tiền cứu mạng của họ, sẽ hại chết bao nhiêu chúng sanh, quả báo ấy sẽ là địa ngục A Tỳ, rất đáng sợ! Đó là quý vị tự làm tự chịu, tuyệt đối chẳng phải là chúng tôi bỏ tiền, bỏ sức để tạo cơ hội đưa quý vị vào địa ngục, chẳng phải vậy! Nếu có ý niệm như vậy, ta đã hại người, ta muốn đẩy kẻ khác vào địa ngục, hãm hại kẻ đó. Chẳng phải vậy! Chúng ta tín nhiệm họ, khẩn cầu họ giúp đỡ cứu tế tai nạn; vì thế, quả báo khác nhau. Quý vị phải thâm nhập kinh tạng, phải hiểu rõ ràng, minh bạch giáo huấn của

đức Phật, chớ nên hoài nghi, bản thân chúng ta không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình thì mới có thể đạt được thọ dụng chân thật trong Phật pháp.

Thứ chín là “*nhân vương*” (vua trong loài người). Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, đã giao việc hộ pháp cho các quốc vương, đại thần. Vì chỉ có quốc vương, đại thần dùng oai thế của họ để giúp cho việc truyền bá thì giáo dục của đức Phật mới có thể phổ cập, phổ cập trong xã hội, phổ cập khắp toàn quốc, phổ cập khắp thế giới, công đức ấy to lớn. Vì thế, phàm là địa vị càng cao, làm vua tu phước rất dễ, mà tạo tội cũng rất dễ. Nếu ông ta gây chướng ngại, tội lỗi cũng rất nặng. Nếu ông ta giúp quý vị giáo hóa chúng sanh, công đức sẽ là vô lượng vô biên.

Các đệ tử của Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, theo đuổi công tác giáo dục của đức Phật, nếu không có ai ủng hộ, ảnh hưởng sẽ rất nhỏ, chẳng có cách nào mở rộng được! Cho tới hiện thời khoa học, kỹ thuật phát triển, tình thế này đã thay đổi. Trước kia, thật sự nhờ vào oai thế của quốc vương, đại thần, dùng oai thế của họ. Hiện thời, lại có thêm hai thứ, có thêm hai thứ gì vậy? Truyền hình vệ tinh và Internet, hai thứ ấy. Hai thứ ấy cũng có thể giúp quý vị mở rộng hiệu quả giáo học ra xã hội, đưa giáo học đến từng gia đình của mỗi cá nhân. Trước kia, chẳng có chuyện này; hiện thời, phát minh những thứ ấy, chúng ta phải biết, phải khéo lợi dụng chúng. Trong quá khứ, thầy tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ thường nói đây là công cụ rất tốt, phải khéo lợi dụng. Nếu nội dung của những gì được phát sóng là giết, trộm, dâm, dối, tình dục, bạo lực, tức là quý vị đã dạy hỏng xã hội, quả báo khôn cùng, quả báo quá đáng sợ! Đọa địa ngục, sẽ đọa vào địa ngục nặng nhất! Quý vị đã dạy hư bao nhiêu người, đáng sợ quá! Nếu nội dung là chánh đáng, là luân lý đạo đức, là nhân quả báo ứng, quả báo nhỏ nhất trong tương lai cũng là thân phận thiên vương, chẳng phải là nhân vương, mà là thiên vương. Nếu có tu hành đôi chút, quý vị sẽ trở thành Phạm vương.

Cuối cùng là Phạm Vương. Phạm Vương là thiên vương trong Sắc Giới Thiên. Trong phần trên, chúng ta đã nói [địa vị vua] thứ nhất là thiên vương, thuộc về Dục Giới Thiên, đương nhiên là nói theo nghĩa rộng, bao gồm Sắc Giới và Dục Giới. Phạm Vương (Brahmā) ở đây nhằm chuyên chỉ Sắc Giới Thiên, tức là Đại Phạm Thiên Vương và Ma Hê Thủ La (Mahesvara) Thiên Vương. Đây là những địa vị cao nhất trong lục đạo luân hồi, họ thống trị lục đạo luân hồi, lục đạo đều do họ quản hạt. Họ ngự trong Sắc Giới Thiên. Phạm Vương ngự tại Sơ Thiên của Sắc Giới, Tứ Thiên Thiên là nơi Ma Hê Thủ La Thiên Vương cư trụ.

Người nắm giữ địa vị và quyền thế cao nhất như vậy trong tam giới lục đạo đến hộ pháp, hộ trì, cung kính cúng dường quý vị. Đây là do nguyên nhân nào? Đúng như trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói: “*Do kỹ cù đức*” (Do chính mình có đầy đủ đức), điều này rất quan trọng! Bản thân quý vị trọn đủ đạo đức, sẽ chiêu cảm mười loại vua đến hộ trì. Chính mình chẳng có đạo đức, đạo tràng của quý vị sẽ có yêu ma quỷ quái đến hộ trì. Yêu ma quỷ quái hộ trì quý vị, khoá chí thì hộ hộ trì, bực bội bèn quấy rối. Nói chung, đạo đức là bậc nhất. Quý vị chẳng có đạo đức, ai hộ trì quý vị? Quý vị thật sự có đạo đức, chẳng cần cầu họ, họ tự nhiên mò tới. Đạo đức, trì giới! Do trì giới, chuyên tuân giữ pháp được kiến lập từ chỗ này. Nhất định là phải trì giới, nhất định là phải tuân thủ pháp. Hôm nay đã hết thời gian, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1488

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ đoạn thứ mười một trong phần trường hàng.

(Kinh) Vân hà đắc dĩ nhất thiết chúng sanh vi y, vi cứu, vi quy, vi thú, vi cư, vi minh, vi chiếu, vi đạo, vi thắng đạo, vi phổ đạo?

(經)云何得與一切眾生為依。為救。為歸。為趣。為炬。為明。為照。為導。為勝導。為普導。

(Kinh: Làm thế nào để là nơi nương tựa, nơi cứu tế, nơi quay về, nơi hướng đến, làm đuốc, làm ánh sáng, chiếu soi, dẫn dắt, dẫn dắt thù thắng, dẫn dắt trọn khắp cho hết chúng sanh?)

Đối với mười câu này, trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã bảo hai đoạn cuối là:

(Sớ) Minh Đẳng Lưu Quả giả, do bản nguyện lực, vi y cứu đẳng.
(疏)明等流果者，由本願力，為依救等。

(Sớ: Nói về Đẳng Lưu Quả, do sức bản nguyện mà làm nơi nương tựa, cứu vớt v.v...)

“Đẳng” [trong câu “vi y cứu đẳng”] là [từ “y, cứu”] cho đến “phổ đạo”. Lời chú giải ở đây nhằm giải thích đoạn kinh văn chúng ta vừa mới niệm, phần sau sẽ là đoạn cuối cùng. Thanh Lương đại sư

không chú giải đoạn này, nhưng trong câu cuối cùng, Ngài nói rõ với chúng ta:

(Sớ) Kim sơ.

(疏)今初。

(Sớ: Nay, điều đầu tiên là...)

Đây chính là nói về đoạn thứ nhất.

(Sớ) Năng vi nhiêu ích, y đẳng thập cú, như Hồi Hướng sơ.

(疏)能為饒益，依等十句，如迴向初。

(Sớ: Có thể tạo lợi ích to lớn, mười câu như “làm chỗ nương về” ... [đã được giải thích] như trong địa vị thứ nhất của phẩm Thập Hồi Hướng).

Đối với đoạn văn này, trong đoạn lớn thứ nhất, tức đoạn [giảng về phẩm vị] Sơ Hồi Hướng trong phẩm Thập Hồi Hướng đã thuyết minh cặn kẽ. Vì thế, ở đây, đại sư tỉnh lược. Nay chúng ta học đến phẩm Tịnh Hạnh, hãy còn cách phẩm Thập Hồi Hướng quá xa. Xét theo tốc độ tiến triển của chúng ta trong hiện tại, chỉ sợ hai năm sau mới có thể giảng đến. Các đồng học chúng ta vì chẳng phải ở trong nhà trường, cho nên có tánh chất lưu động rất lớn. Nếu đã đến, đâu là đến nghe một lần, chúng ta cũng mong được một lần lợi ích thù thắng, tức là quý vị chẳng uổng công đến, chúng tôi mới chẳng có lỗi với mọi người. Vì thế, [đề giảng giải], chúng tôi cũng chẳng lia khỏi những điều đã nói trong [phẩm vị] Sơ Hồi Hướng, đại ý giống như phần Sơ Hồi Hướng đã nói, nhưng có mấy câu dùng từ ngữ khác nhau. Khéo sao, đức Thế Tôn đã dạy chúng ta Tứ Y Pháp: “*Y nghĩa, bất y ngữ*”. Vì thế, chúng tôi nương theo kinh văn trong phần Sơ Hồi Hướng để giải thích mười câu này. Đây chính là Bồ Tát phát nguyện sẽ làm chỗ nương tựa cho hết thảy chúng sanh. Bồ Tát là tấm gương tu hành, là điển hình cho chúng ta. Ngài nêu gương cho chúng ta thấy, hãy nên học tập theo!

Trong quá khứ, khi tôi mới học Phật, thầy dạy chúng tôi. Lúc ấy, tôi còn chưa xuất gia, theo thầy Lý học kinh giáo, thầy bảo chúng tôi: “*Chúng ta học Phật, đương nhiên quan trọng nhất là phải dựa vào kinh điển. Lia khỏi kinh điển, sẽ chẳng phải là học Phật*”. Nhưng nương tựa kinh điển vẫn chưa đủ, làm như thế nào? Còn phải tìm một người để học theo người ấy. Đương nhiên chúng tôi đều theo học với thầy, nhưng thầy

Quyển I - tập 1488 **564**

rất khách sáo, bảo: “Tôi không được”. Do vậy, thầy giới thiệu một người là thầy của Ngài, tức Ấn Quang đại sư. Lại còn đặc biệt dặn dò chúng tôi, vì khi ấy, tôi còn chưa xuất gia, còn mang thân phận cư sĩ: “*Cổ nhân không học theo Tô Đông Pha, người thời nay không học Lương Khải Siêu*”. Chúng ta biết Lương Khải Siêu và Tô Đông Pha cũng đều là những Phật giáo đồ rất kiên thành, nhưng như thế nào? Chẳng có thành tựu! Cả đời họ làm chuyện Phật học, chẳng phải là học Phật!

Phật học cùng học Phật là hai chuyện! Nếu thầy không đặc biệt chỉ bảo chuyện này, chúng ta thường lẫn lộn, ngỡ chúng là cùng một chuyện. Học Phật và Phật học chẳng phải là một chuyện ư? Hay là hai chuyện ư? Thầy vừa giảng, chúng tôi bèn hoảng nhiên đại ngộ. “Phật học” tức là coi Phật giáo như một môn học vấn, nghiên cứu lý luận, giáo nghĩa, và học thuật của nó, nhưng chẳng có cách nào thực hiện, đúng như trong [tác phẩm sơ giải kinh] Hoa Nghiêm, Thanh Lương đại sư đã bảo: “*Có giải mà chẳng có hạnh*”. Đây là Phật học. “Học Phật” thì giải và hạnh tương ứng, đó là thật sự học Phật. Những thứ ta đã học đều phải biến thành cuộc sống của chính mình, vận dụng vào công việc, dùng trong xử sự, đãi người, tiếp vật, đây mới là học vắn thật sự. Vì thế, thầy giới thiệu cho tôi một tấm gương. Thầy bảo: “Đã có một tấm gương ấy, con hãy khéo học theo”. Thầy giới thiệu Ấn Quang đại sư cho tôi.

Ấn Quang đại sư cũng chẳng còn tại thế, Ngài cũng đã qua đời. Học theo Ngài bằng cách nào? Văn Sao của Ấn Quang đại sư còn đó, những trước tác của lão nhân gia còn đó. Nay chúng ta thấy Toàn Tập của tổ Ấn Quang, đóng bìa cứng dày như thế gồm bảy tập, quý vị hãy đọc, hãy y giáo phụng hành, những giáo huấn của lão nhân gia đều có thể thực hiện, sẽ là tư thực đệ tử của Ấn Quang đại sư. Ngay trong đương thời chẳng tìm được một vị thầy tốt, đức cao trọng vọng, chúng ta hãy tìm từ cổ nhân. Đương nhiên là cổ nhân càng gần càng hay, Ngài chẳng cách chúng ta quá xa. Nói cách khác, chúng ta đọc văn tự của Ngài khá dễ dàng. Thầy giới thiệu cho chúng tôi, xác thực là có đặc điểm tất yếu như thế.

Chúng ta xem Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm là bộ kinh được giảng đầu tiên khi đức Thế Tôn thị hiện thành đạo. Do vậy, trong năm thời thuyết pháp, thời thứ nhất là Hoa Nghiêm. Nhưng Hoa Nghiêm chẳng giảng trong nhân gian, cũng chẳng phải là giảng trên cõi trời, mà là do đức Phật giảng trong Định. Lũ phàm phu chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật nhập Định dưới cội Bồ Đề, ai biết Ngài mở đại pháp hội to như vậy trong Định, giảng pháp môn thù thắng như vậy? Ai tham dự pháp

hội ấy? Pháp Thân Bồ Tát. Người tham dự pháp hội là các vị Pháp Thân đại sĩ thuộc bốn mươi một địa vị. Trong phần mở đầu kinh này, chúng tôi đã giới thiệu khái lược cùng quý vị. Quý vị thấy bộ kinh này đến cuối cùng là năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử, đây chính là một tấm gương, tức là có điển hình. Người học, người dạy, từ chỗ này, chúng ta đều có thể thấu hiểu thật sâu. Do vậy, nhất định phải phát đại tâm.

Vì sao phải xuất gia? Xuất gia để làm những gì? Đối với Phật pháp, các đồng học đều biết: Trong Phật môn, nói chung, chẳng ngoài hai hạng người, một loại là hoàng pháp, loại kia là hộ pháp. Phật pháp là giáo dục, chẳng phải là tôn giáo. Chư vị nhất định phải hiểu rõ ràng chuyện này! Nếu quý vị chẳng hiểu rõ, sẽ chẳng học được gì từ Phật pháp. Tự viện, am, đường là trường học, nhất định phải biết điều này! Vì sao nhà chùa được gọi là Tự? Tự (寺) có nghĩa là gì? Phải hiểu điều này! Tự chẳng phải là miếu! Miếu (廟) là nơi hiến tế tổ tiên, hiến tế quỷ thần thì gọi là Miếu. Tự là cơ quan làm việc của chánh phủ, phải hiểu rành rẽ điều này! Phật giáo truyền đến Trung Hoa vào đời Hán. Theo chế độ đời Hán, những cơ quan thuộc quyền quản hạt trực tiếp của hoàng đế được gọi là Tự. Cơ cấu Tự được thiết lập vĩnh cửu, vĩnh viễn chẳng bị triệt tiêu, chẳng giống những cơ quan gọi là Bộ làm việc dưới quyền Tể Tướng. Quý vị thấy trước kia có Lễ Bộ, Lại Bộ, Binh Bộ. Binh Bộ nay chính là bộ Quốc Phòng, Lễ Bộ là bộ Giáo Dục hiện thời, Lại Bộ nay là bộ Nội Chánh (Nội Vụ). Những bộ ấy có thể triệt tiêu, có thể gom lại, chẳng phải là một cơ cấu vĩnh cửu bất biến, có thể tăng thêm, có thể triệt tiêu. Dưới hoàng đế, có chín cơ cấu làm việc, những cơ cấu ấy là vĩnh hằng, từ nhà Hán cho đến nhà Thanh đều bất biến. Do vậy, gọi là Tự. Tự là cơ quan làm việc của chánh phủ, thủ trưởng của Tự được gọi là Khanh (卿). Thông thường, mọi người biết đại khái vào thời đại đế vương có tam công cửu khanh. Tam Công (三公)⁵⁵ địa vị rất cao, là cố vấn của

⁵⁵ Danh xưng Tam Công biến đổi theo thời đại:

1. Đời Tây Hán, Tam Công là Thái Sư, Thái Phó và Thái Bảo. Đông Hán đổi thành Thái Úy, Tư Đồ, Tư Không.
2. Bắc Ngụy đổi thành Thái Sư, Thái Bảo và Thái Phó.
3. Từ đời Tùy - Đường trở đi đổi thành Thừa Tướng (về sau đổi thành Đại Tư Đồ), Thái Úy (về sau đổi thành Đại Tư Mã), Ngự Sử Đại Phu (về sau đổi thành Đại Tư Không).
3. Đời Minh - Thanh lại gọi là Thái Sư, Thái Phó, Thái Bảo như cũ.

hoàng thượng. Cửu Khanh (九卿)⁵⁶ là những người làm việc trực thuộc hoàng đế, nay chúng ta gọi là “cơ cấu một cấp thủ trưởng”. Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Hoa, cũng thành lập một cơ cấu. Cơ cấu ấy nghiêm nhiên được gọi là Tự, quý vị bèn hiểu Phật giáo có thân phận và địa vị như thế nào!

Vì sao “Tự” được gọi là Tự? Quý vị thấy: Vào thuở ấy, người Hoa tâm tánh nông hậu, ngài Ma Đằng và Trúc Pháp Lan đem tượng Phật và kinh sách từ Tây Vực sang Trung Hoa, dùng ngựa trắng chở về. Do vậy, cũng chẳng quên công lao của ngựa trắng, bèn gọi ngôi Tự ấy là Bạch Mã Tự. Thuở ấy, kinh đô là Lạc Dương, Bạch Mã Tự ở Lạc Dương là ngôi chùa đầu tiên của Phật giáo [Trung Hoa]. Phải biết nguồn gốc này của chữ Tự. Nó làm gì? Làm công tác giáo dục Phật giáo, phải hiểu điều này. Công tác vào thuở đó, thứ nhất là phiên dịch kinh điển, giống như viện biên dịch của quốc gia trong hiện tại phiên dịch kinh điển. Thứ hai là chỉ đạo việc học tập kinh điển. Vì thế, nó là [nơi chốn để] dạy học. Sự dạy học ấy có thể nói là mãi cho đến những năm đầu triều Thanh, đại khái là trong thời Khang Hy, Ung Chánh, Càn Long, vẫn chẳng thay đổi! Tự, viện, am, đường chẳng có nơi nào không giảng kinh, không có nơi nào chẳng giáo học, chúng ta phải hiểu điều này.

Do đó, xuất gia, chuyện thứ nhất là giảng kinh. Chẳng giảng kinh thì hộ trì. Giống như trong một ngôi trường, quý vị chẳng phải là giáo viên thì là viên chức. Vì thế, đối với giáo viên và viên chức, giáo viên chuyên môn phụ trách giảng dạy, viên chức hộ trì đạo tràng. Đạo tràng có nhiều việc hành chánh cần họ làm. Chư vị thấy những vị được gọi là “*cuong lãnh chấp sự*” trong chùa miếu, quý vị sẽ hiểu, sẽ minh bạch. Trụ Trì Phương Trượng trong tự viện là địa vị gì? Giống như hiệu trưởng trong nhà trường, vị ấy đứng đầu nhà trường. Vì thế, trong Phật môn vị ấy xưng là Hòa Thượng, người khác chẳng thể gọi là Hòa Thượng. Hòa Thượng là hiệu trưởng, Hòa Thượng là Thân Giáo Sư, là người chủ trì chánh sách dạy học trong một ngôi trường, phương châm dạy học do vị ấy quyết định. Vị ấy không nhất định phải lên lớp, giáo

⁵⁶ Cửu Khanh bao gồm Phụng Thường, Lang Trung Lệnh, Vệ Úy, Thái Bộc, Đình Úy, Điện Khách, Tông Chánh, Trì Lật Nội Sứ, Thiếu Phủ. Trong đó, Điện Khách được đổi thành Đại Hồng Lô dưới thời Hán Vũ Đế, có trách nhiệm tiếp đãi sứ đoàn, an trí chỗ ăn ở, hướng dẫn các nghi lễ. Đây chính là tiền thân của Hồng Lô Tự về sau. Do hai vị cao tăng do triều đình lễ thỉnh như quốc khách, nên được mời ở tại phủ thự của Hồng Lô Tự. Nơi đó, về sau trở thành chùa Bạch Mã.

viên thay vị ấy chấp hành, lên lớp thay cho vị ấy. Nhưng chánh sách và phương châm giáo dục do vị ấy quyết định, giáo hóa một phương.

Dưới Ngài, có ba vị cương lĩnh chấp sự. Vị thứ nhất là Thủ Tọa (首座), Thủ Tọa là giáo vụ trưởng (Provost) trong nhà trường hiện thời, như giáo vụ trưởng trường Đại Học, Ngài quản trị giáo học. Do vậy, Thủ Tọa Hòa Thượng có khi không chỉ là một vị mà có rất nhiều vị, phân tòa giảng kinh. Trong chùa, các đại tự viện có rất nhiều giảng đường, quý vị thích nghe kinh gì, thích nghe pháp môn nào, quý vị đến phòng học đó, lên lớp cùng một lúc. Vị thứ hai là Duy Na (維那), Duy Na trông coi việc huấn đạo, cai quản trật tự, trông nom việc giáo huấn, là huấn đạo trưởng. Vị thứ ba là Giám Viện (監院). Giám Viện trông coi tổng vụ (các sự vụ chung), là tổng vụ trưởng. Danh xưng khác nhau, đều là quản sự như nhau. Giáo vụ, huấn đạo, tổng vụ là ba vị lãnh đạo dưới hòa thượng. Quý vị thấy những chuyện này, bèn hiểu Phật giáo là giáo dục, chẳng phải là tôn giáo.

Do vậy, từ cách xưng hô, quý vị cũng có thể hiểu rõ! Gọi là Hòa Thượng, thì Hòa Thượng (Upādhyāya) là tiếng Ấn Độ, có nghĩa là Thân Giáo Sư. Tuy Ngài không lên lớp, nhưng chánh sách và kế hoạch dạy học do Ngài quyết định. Vị ấy sẽ mời thầy nào đến dạy, dạy khoa mục gì do Ngài quyết định. Vì thế, trên thực tế, Ngài chịu trách nhiệm giáo dục. Những viên chức khác và giáo viên, bất luận là pháp sư giảng kinh hay pháp sư đảm nhiệm chấp sự, đều gọi là Xà Lê, tức A Xà Lê. A Xà Lê (Acarya) cũng là tiếng Ấn Độ, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Quĩ Phạm Sư. Quĩ (軌) là quĩ đạo, “phạm” (範) là “mô phạm” (模範, khuôn phép). Lời nói và việc làm của Ngài có thể làm gương và khuôn mẫu cho người đời, thì gọi là Quĩ Phạm Sư. Chúng ta thường gọi là “*pháp sư*”, pháp sư nghĩa là mỗi lời nói, mỗi hành vi đều làm gương cho đại chúng trong xã hội.

Ta làm chỗ nương tựa cho hết thảy chúng sanh, “y” (依) là nương vào. Hết thảy chúng sanh mê hoặc, phiền não, tập khí, do bất tri bất giác, bèn đối với chân tướng của nhân sinh mà nghĩ lầm, thấy lầm, làm sai. Phật, Bồ Tát đại triệt đại ngộ; vì thế, nhất định sẽ phát tâm làm chỗ nương tựa cho hết thảy chúng sanh. Trong phần Sơ Hồi Hướng đã giải thích: “*Linh miển nhất thiết chư khổ sự cố*” (Vì khiến cho hết thảy chúng sanh tránh khỏi các sự khổ). Câu này văn tự chẳng nhiều lắm, nhưng ý nghĩa đúng là chẳng có cùng tận. Nhất định phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh tránh khỏi hết thảy các chuyện khổ. Tư tưởng, kiến giải,

lời nói, hành vi của quý vị sai lầm, sẽ đem lại kết quả khổ sở. Như trong thế giới hiện thời, kinh Phật gọi thế giới của chúng ta là thế giới Sa Bà. Sa Bà (Saha-loka-dhatu) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là “cực khổ”, tương phản khít khao với Cực Lạc. Thế giới của Phật Di Đà gọi là Cực Lạc, còn cõi này là cực khổ, khổ chẳng thể nói nổi! Chư vị hãy ngẫm lại cả đời chúng ta, quý vị sống khổ sở hay sung sướng? Giác ngộ nỗi khổ, tức là quý vị bắt đầu giác ngộ. Quý vị ở trong cảnh khổ mà chẳng biết khổ, ở trong cảnh khổ mà cứ ngỡ là vui, sự vui ấy vẫn là khổ, có mấy ai tỉnh ngộ?

Phật, Bồ Tát dùng phương pháp gì để giúp đỡ chúng sanh? Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu gương, chúng ta học Phật thì phải học theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Quý vị thấy đó, Ngài thật sự buông xuống. Người thế gian cầu gì? Cầu phú quý, cầu vinh hoa phú quý, cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, cầu hương thụ ngũ dục, lục trần, cầu làm quan to, phát tài lớn. Những chuyện ấy Thích Ca Mâu Ni Phật thấy đều trọn đủ. Ngài là vương tử, nếu chẳng xuất gia, sẽ kế thừa ngôi vua. Người Hoa nói là “*quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải*” (thiên tử sang quý, của cải đầy ấp bốn biển). Những điều người thế gian mong cầu, Ngài đạt được toàn bộ. Nhưng làm quốc vương cũng khổ, quá nhiều chuyện khổ sở. Nếu là một chánh sách sai lầm, quý vị sẽ hại bao nhiêu chúng sanh chịu khổ, chịu nạn? Một chánh sách tốt đẹp, đương nhiên lợi ích vô biên, đều là do giác hay mê. Vì thế, Thích Ca Mâu Ni Phật muốn giúp cho hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, bèn hiện thân thuyết pháp, xuất gia, cầu học. Đây là vì: Chỉ có học vấn thật sự thì mới có thể giải quyết vấn đề! Mười chín tuổi xuất gia, lìa khỏi gia đình đi cầu học. Những học giả, chuyên gia nổi tiếng ở Ấn Độ thuở ấy Ngài đều đến tham phỏng, tốn thời gian mười mấy năm. Tham phỏng trọn khắp, cảm thấy chẳng thỏa ý, quay trở lại lưu vực sông Hằng, dưới cội Bồ Đề. Chư vị đều biết câu chuyện này: “*Dạ đồ Minh Tinh, hoát nhiên đại ngộ*” (Đêm thấy sao Mai, hoát nhiên đại ngộ). Điều này giống như trong Thiên Tông đã nói, “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Thuở ấy, Ngài ba mươi tuổi.

Không lão phu tử dốc chí học tập từ lúc mười lăm tuổi, ba mươi tuổi chí hướng đã thành lập vững vàng. Thích Ca Mâu Ni Phật mười chín tuổi rời khỏi gia đình đi tham học, ba mươi tuổi đại triệt đại ngộ. Sau khi đã ngộ, Ngài chọn lựa công việc dạy học, chẳng trở về làm quốc vương. Ngài chẳng quay về, chẳng trở về thừa kế vương vị của cha. Ngài chọn lựa, nói theo cách hiện thời là giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên. Gọi là “*văn hóa đa nguyên*”, vì đối tượng giáo học chẳng phân biệt quốc

gia, chẳng phân biệt chủng tộc, chẳng phân biệt tôn giáo. Chỉ cần quý vị chịu đến học, Ngài đều rất vui lòng dạy quý vị. Nhưng nội dung dạy học hết sức rộng rãi, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, chỉ cần quý vị nêu ra câu hỏi, Ngài đều có thể giải đáp viên mãn, nội dung rất phong phú! Chẳng phải như một học hệ (faculty, một khoa), một học viện (academy, school) trong nhà trường (đại học), chẳng phải vậy! Nội dung của Đại Tạng Kinh so với bất cứ Đại Học nào trên thế giới hiện thời đều nhiều hơn, chẳng ngôi trường nào có thể sánh bằng! Đây cũng là đa nguyên. Điều khó có nhất là thầy tự nguyện, một vị thầy tốt như thế mà chẳng lấy học phí. Quý vị tặng Ngài, Ngài cũng không cần, sống cuộc đời đơn giản nhất. *“Giữa trưa ăn một bữa, nghỉ dưới cội cây”*. Chúng ta nói là cuộc sống của một vị tăng khổ hạnh. Đây là cuộc sống mà người thế gian chúng ta chẳng mong mỏi! Chúng ta cảm thấy cuộc sống ấy quá khổ, thế mà Phật, Bồ Tát sống rất vui sướng.

Người thế gian thấy là khổ, Phật, Bồ Tát thấy là vui sướng. Người thế gian coi là vui, Phật, Bồ Tát nói đó là khổ. Đạo lý này sâu xa, tại Trung Hoa có ai hiểu hay không? Có chứ! Khổng, Mạnh, Lão, Trang đã hiểu. Quý vị thấy Phu Tử tán thán Nhan Hôi. Cuộc sống của Nhan Hôi chẳng phải là giống như cuộc sống của một vị tăng khổ hạnh ư? Ăn cơm trong giỏ, uống nước từ bầu, sống trong ngõ nghèo hèn, người khác chẳng kham nổi cuộc sống ấy. Phu Tử tán thán: *“Hôi dã bất cải kỳ lạc”* (Nhan Hôi chẳng thay đổi niềm vui ấy). Đây là cuộc sống vật chất đâu khổ sở đến mấy đi nữa, Ngài có lạc trong ấy. Người đọc sách ở Trung Hoa xưa kia gọi [niềm vui ấy] là *“Khổng Nhan chi lạc”*. Niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hôi chẳng phải là cảnh giới của kẻ bình phàm. Do vậy, niềm vui do đức Thế Tôn thị hiện là chân lạc. Vì sao? Chẳng có may mắn tác dụng phụ nào! Đối với niềm vui do người thế gian hưởng thụ, đức Phật dạy: *“Lạc là cái nhân của khổ”*. Nay quý vị đang hưởng thụ lạc, chính là đang tạo cái nhân khổ, nỗi khổ ấy là gì? Cái nhân của tam đồ, tức địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đó là nghiệp nhân. Nhân là gì? Tham, sân, si, mạn, trong ấy có những thứ đó. Vì thế nói: Lạc là cái nhân của khổ. Nếu chẳng phải là chúng ta khế nhập kinh tạng đôi chút, sẽ chẳng dễ gì lãnh hội *“pháp hỷ sung mãn”* như Phật pháp đã nói, thường sanh tâm hoan hỷ.

Thích Ca Mâu Ni Phật suốt một đời chẳng dựng đạo tràng, Ngài hướng dẫn một nhóm học trò như vậy. Số lượng học trò thật sự chẳng ít, trong kinh, chúng ta thường thấy là một ngàn hai trăm năm mươi lăm người. Đó là chúng xuất gia, còn chúng tại gia chẳng được ghi chép!

Đoàn thể ấy thật sự chẳng nhỏ! Ở nơi đâu? Trong rừng cây, nghỉ đêm dưới cội cây. Com ăn thì đi khát thực, mỗi ngày ăn một bữa. Trừ chuyện này ra, đều là lên lớp. Đức Phật lên lớp, lên lớp hằng ngày. Sau khi đức Phật đã lên lớp (thuyết giảng), các đồng học nghiên cứu thảo luận, gặp những vấn đề nghi nan, sẽ hướng về đức Thế Tôn thỉnh giáo. Đức Thế Tôn nhất nhất giải đáp cho họ. Sau đây, biên chép lại, biên thành kinh điển, tức là Đại Tạng Kinh hiện thời.

Đối với Đại Tạng Kinh được phiên dịch tại Trung Hoa trong hiện thời, [chúng tôi nghĩ] chưa được một nửa những kinh do đức Thế Tôn đã giảng. Thuở ấy, giao thông chẳng thuận tiện, vận chuyển hết sức khó khăn, cao tăng Ấn Độ đến Trung Hoa, chọn lựa tinh tế, chọn mấy bộ để đem sang Trung Hoa. Cao tăng Trung Hoa sang Ấn Độ thỉnh kinh, cũng là chọn lựa kỹ lưỡng, chẳng có cách nào mang toàn bộ trở về, quý vị mới biết [vấn đề vận chuyển kinh] gian nan lắm. Mang đến Trung Hoa, Trung Hoa lại tiến hành phiên dịch sang tiếng Hán. Khi phiên dịch, sẽ lại loại bỏ một phần⁵⁷. Vì thế, đối với Đại Tạng Kinh hiện thời, có thể nói là tinh hoa của những gì đức Thế Tôn đã dạy học trong thuở ấy, chẳng phải là hoàn chỉnh, phải biết điều này. Đây là cách sống của các Ngài (Tăng đoàn thời đức Phật). Đối với chuyện hộ trì thì người hộ trì thuở ấy đều là tại gia cư sĩ, hộ trì Tăng đoàn ấy. Đương nhiên là trong đó cũng có không ít vị là quốc vương, đại thần đảm nhiệm hộ pháp, đều là học trò tại gia của đức Phật.

Sở dĩ các Ngài vui sướng, đúng là như câu đầu tiên trong sách Luận Ngữ đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường tập luyện, há cũng chẳng vui ư?) Niềm vui ấy chính là niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hồi, kẻ bình phàm chắc chắn chẳng có cách nào tưởng tượng được. Không vui, làm sao có thể gìn giữ lâu dài cho được? Thích Ca Mâu Ni Phật làm chuyện ấy (giáo học) suốt bốn mươi chín năm, từ ba mươi tuổi cho đến bảy mươi chín tuổi. Ngài viên tịch lúc bảy mươi chín tuổi, chúng ta thường nói là “*qua đời*”. Ngài qua đời vào lúc bảy mươi chín tuổi, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi

⁵⁷ “*Loại bỏ một phần*” ở đây không phải là cắt xén kinh điển, mà là do kinh điển nguyên bản có nhiều chỗ lập đi lập lại, chỉ thay đổi một, hai chữ trong mỗi câu, các vị dịch sư sẽ dịch gọn lại. Chẳng hạn “*Sắc bất dị Không, Không bất dị Sắc, Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc*”. Đoạn thứ hai sẽ là “*Thọ bất dị Không, Không bất dị Thọ...*” Đoạn thứ ba là “*Hành bất dị Không, Không bất dị Hành...*” cho đến hết Ngũ Uẩn đều nói như thế, các vị dịch kinh bèn dịch gọn lại là “*Thọ, Tưởng, Hành, Thức diệc phục như thị*” (Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng giống như thế).

chín năm. Bốn mươi chín năm vui thích làm chuyện này, chẳng mệt mỏi! Người hoằng pháp vui sướng, người hộ pháp cũng vui sướng. Đã khế nhập cảnh giới ấy, sao không vui sướng cho được?

Nếu quý vị mong vui sướng thì thân, tâm, thế giới hết thảy phải buông xuống, thật sự học tập Thích Ca Mâu Ni Phật. Không giảng kinh chẳng sao cả! Không giảng kinh thì phải nghe kinh, phải hiểu rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Những điều Ngài nói trong bốn mươi chín năm, chẳng có gì khác, chính là chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Chúng tôi thường dùng sáu chữ do cổ đại đức đã nói, tức “*tánh, tướng, lý, sự, nhân, quả*”, sáu chữ ấy đã gồm thâu trọn vẹn. [Chân tướng] chẳng ngoài “*tánh, tướng, lý, sự, nhân, quả*”. Càng học, càng hiểu rõ, càng học, càng thông đạt, càng học, cảnh giới càng nâng cao lên. Các nhà khoa học hiện thời nói đến chuyện đột phá kích thước không gian, phạm vi cuộc sống bèn to lớn! Phạm vi cuộc sống của chúng ta trong hiện thời, nói thật thà, tuy hiện thời khoa học kỹ thuật phát triển, phạm vi sống của chúng ta vẫn giới hạn trong quả địa cầu này. Nay tuy hướng ra ngoài vũ trụ thám hiểm, nhưng vẫn chẳng ra ngoài Thái Dương Hệ. Thái Dương Hệ vẫn là một khu vực nhỏ nhoi. Đã thế, kỹ thuật vẫn chưa đủ, ví như chúng ta muốn du hành lên mặt trăng, hoặc sao Hỏa, sao Kim, chẳng thể thuận tiện giống như hiện thời sang Mỹ, sang Âu Châu, vẫn chưa làm được!

Nhưng chư Phật, Bồ Tát trong Thiên Định đã đột phá các kích thước không gian. Các Ngài không chỉ đột phá lục đạo luân hồi, mà cũng là bất luận đường nào trong lục đạo, đều như ở trước mặt, lại còn đột phá đại thế giới. Đại thế giới là khu vực giáo hóa của một vị Phật, tức là một đại thiên thế giới. Đột phá đại thiên thế giới sẽ gọi là “*ngao du các cõi nước của chư Phật*”. Trong Tạng Kinh, chư vị thấy có kinh Phật Danh, đức Thế Tôn đã giới thiệu hơn một vạn hai ngàn vị Phật. Trên thực tế, trong vũ trụ, chư Phật, Bồ Tát vô lượng vô biên, Ngài [chỉ nêu đại lược] một vạn hai ngàn vị Phật, đi lại tự do trong các cõi Phật. Thừa cùng chư vị, thật tại là trong cảnh giới ấy, chẳng có đến đi. Quý vị nghĩ tới đức Phật nào, cõi Phật ấy bèn hiện tiền, vì sao? Chẳng có thời gian và không gian. Chẳng có thời gian, chẳng có trước hay sau. Chẳng có không gian, sẽ chẳng có xa hay gần. Giống như hiện thời chúng ta xem các băng tần TV vậy, quý vị chọn băng tần của cõi Phật nào, cõi Phật ấy ngay lập tức hiện hiện trên màn huỳnh quang, đối diện [ngay lập tức], chẳng có khoảng cách.

Đối với chuyện đột phá thời gian và không gian, khoa học cận đại

mới đưa ra lý luận này. Hai năm trước, có đồng học đưa cho tôi xem một phần tài liệu, chính là báo cáo về những phát biểu khoa học mới nhất của tổng cục không gian Mỹ. Họ nói rõ không gian chẳng thật, thời gian cũng chẳng thật, dưới một điều kiện nào đó, chúng sẽ bằng zéro. Không gian bằng zéro, sẽ chẳng có khoảng cách; thời gian bằng zéro, sẽ chẳng có trước sau. Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật đều có thể thân cận, quý vị có thể trở lại quá khứ, có thể khế nhập vị lai, quý vị nói xem, lẽ nào các Ngài chẳng vui sướng? Phạm phu làm sao biết được sự vui sướng của các Ngài? Không chỉ là Phật vui sướng! Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện, Ấn Độ là một quốc gia tôn giáo, các tôn giáo cao cấp đều tu Thiên Định. Nổi tiếng nhất là Ấn Độ giáo, còn gọi là Hưng Đô giáo (Hinduism), tiền thân của nó là Bà La Môn giáo (Brahmanism). Bà La Môn giáo có lịch sử tối thiểu phải sớm hơn Phật giáo năm ngàn năm, nhưng chính họ thì nói họ tối thiểu sớm hơn Phật giáo một vạn năm. Người Ấn Độ không coi trọng lịch sử, chẳng có văn tự ghi chép, họ nói có thể tin tưởng. Nhưng các học giả trên thế giới thừa nhận [Bà La Môn giáo] sớm hơn Phật giáo năm ngàn năm, tức là họ có lịch sử tám ngàn năm trăm năm. Trong cảnh giới Thiên Định, họ đã đột phá kích thước không gian và thời gian.

Lục đạo luân hồi do Bà La Môn giáo phát hiện, chẳng phải là do Phật giáo. Họ nói rất rõ ràng, rất minh bạch tình huống trong lục đạo. Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật thành đạo, đã nói rõ nguyên do của lục đạo. Trong Bà La Môn giáo chẳng có chuyện này. Họ chỉ nói đến sự tương luân hồi trong lục đạo, nhưng lục đạo hình thành như thế nào, do nguyên nhân gì mà hình thành, họ chẳng nói. Làm thế nào để có thể thật sự thoát ly lục đạo luân hồi, họ cũng chẳng có chuyện ấy. Những điều này đều ở trong Phật pháp. Vì thế, nếu quý vị thật sự hiểu rõ những lý luận và sự thật này, quý vị mới có thể lãnh hội niềm vui trong cuộc sống của các Ngài. Không chỉ là loài người chúng ta chẳng thể tưởng được, mà chư thiên trong mười tám tầng trời của thế giới Sa Bà cũng chẳng nghĩ tưởng được.

Ngài thị hiện là thị hiện một tấm gương, chúng ta biết học thì phải học theo Ngài, đây là chỗ chúng ta nương vào để tu học. Nói cụ thể, quý vị nói “học Phật quá khó”. Đúng là chúng ta chẳng có cách nào học tập sống theo lối sống của Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngài suốt đời có thể qua đêm nơi chỗ trống trải, thân thể khỏe mạnh, chẳng có bệnh tật. Nếu chúng ta ra ngoài, buổi tối ngồi suốt một đêm dưới cội cây, ngày hôm sau sẽ vào phòng cấp cứu. Thân thể không bằng các Ngài được! Trong

bộ kinh thứ nhất, đức Phật đã nói rất rõ ràng. Tu học Phật pháp thì điều thứ nhất là gì? Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là nhập môn của Phật pháp, đức Phật đã nói rõ ràng, có một đoạn khai thị hết sức hay khéo. Ngài nói: *“Bồ Tát hữu nhất pháp, năng ly nhất thiết thế gian khổ”* (Bồ Tát có một pháp có thể lìa hết thảy các nỗi khổ trong thế gian). Câu này tuyệt diệu thay! *“Hết thảy thế gian”* bao gồm mười pháp giới, tam đồ, lục đạo, Thanh Văn, Duyên Giác, Phật, Bồ Tát, mười pháp giới đều khổ. Phật pháp giới trong mười pháp giới, tức đối với Phật trong mười pháp giới, tông Thiên Thai gọi là Tương Tự Tức Phật, chẳng phải là thật. Vì sao? Chẳng phá vô minh, đoạn Kiến Tư phiền não, đoạn Trần Sa phiền não, nhưng chưa phá vô minh, đó là sự khổ của Ngài. Do đó, vị ấy tuy chẳng thoát khỏi mười pháp giới, nhưng tuyệt đối chẳng còn luân hồi trong lục đạo nữa! A La Hán là đã chẳng luân hồi trong lục đạo.

Do vậy, *“có thể lìa hết thảy các nỗi khổ trong thế gian”* bao gồm tứ thánh pháp giới, lỗi lạc thay! Đây là pháp gì? Đức Phật liền dạy: *“Thường niệm, tư duy, quan sát thiện pháp”*. Chúng tôi thay đổi cách đọc câu này, mọi người sẽ hiểu. *“Thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp”*. Thiện pháp là gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo, không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói đôi chiều, không ác khẩu, không nói thêu dệt, không tham, không sân, không si. Đây là Thập Thiện Nghiệp. Thường niệm [thiện pháp] là thiện tâm. Tư duy [thiện pháp] là tư tưởng thiện. Quan sát [thiện pháp] là lời nói và việc làm thiện. Sau đây, Ngài lại nói một câu: *“Thường linh thiện pháp trong tục”* (Thường khiến cho thiện pháp tiếp nối), niệm niệm tiếp nối. *“Bất dung hào phân bất thiện giáp tạp”* (Chẳng để cho mây may bất thiện xen tạp). Nói cách khác, cái tâm, tư tưởng, lời nói và việc làm của quý vị thuần tịnh, thuần thiện, sẽ có thể lìa hết thảy các nỗi khổ thế gian. Lời khai thị này hay khéo thay! Lại quan sát cận kề suốt một đời Thích Ca Mâu Ni Phật, [sẽ thấy] Ngài đã làm được, suốt đời làm được! Chúng ta học Phật, phải học tập theo Ngài. Ngài có thể làm được, vì sao ta chẳng thể làm được? Chúng ta nhất định phải học theo Ngài điều này.

Thập Thiện đã được giải thích cận kề trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trọng điểm và tinh yếu được giải thích trong giới kinh, giống như bộ Sa Di Luật Nghi Yếu Lược Tăng Chú của pháp sư Hoàng Tán đã nói khá tỉ mỉ. Đây là tổ sư đại đức đã bổ sung cận kề, giảng rõ: Đây là những điều hãy nên học trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

Đó là chúng ta thật sự nương cậy. Nho phải dựa vào Lễ; chẳng có Lễ, sẽ chẳng có Nho. Phật phải dựa vào giới, lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy. Không sợ chịu khổ, phải nghiêm trì giới luật. Do vậy, chúng tôi thường nhắc nhở các vị đồng học, vì tập khí phiền não quá nặng, mười lần, tám lần, một trăm lần, hai trăm lần chẳng đủ, không quay đầu được, phải học theo đức Thế Tôn vì người khác thuyết pháp, đúng là ngàn lời vạn lẽ, lặp đi lặp lại vô số lần, phơi bày lòng từ bi vô tận. Hằng ngày đều nhắc nhở chúng ta: “*Lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy*”, nghiêm túc học tập, thành tựu đức hạnh của chính mình.

Vì sao hiện thời học theo điều thiện, học trì giới khó khăn ngàn ấy? Tôi thường nói: Chúng ta chẳng tiếp nhận giáo dục cơ sở, phải hiểu điều này. Sau khi Phật giáo truyền vào Trung Hoa từ thời Hán, trong hai ngàn năm, trải các đời tại Trung Hoa, bất luận là tại gia hay xuất gia, người tu hành có thành tựu quá ư là nhiều. Họ vượt trời Ấn Độ là do có giáo dục cơ sở. Giáo dục cơ sở chính là Khổng, Mạnh, Lão, Trang; đã có sự giáo dục cơ sở ấy rồi mới học Phật. Vì thế, đối với những thiện giới trong Phật pháp, chẳng có vấn đề! Chúng tôi mới đề xuất: Nhất định phải học Đệ Tử Quy, nhất định phải thi hành Đệ Tử Quy. Vun quén căn cơ vững vàng bằng Đệ Tử Quy, sau đây từ trong Ngũ Chung Di Quy⁵⁸, đặc biệt nêu ra hai thứ đầu tiên là “*dưỡng chánh di quy, huấn tục di quy*”. Phải nghiêm túc học tập hai thứ ấy, sẽ có thể khiến cho căn bản Đệ Tử Quy được kiên cố, rồi lại tiến nhập Phật môn sẽ chẳng khó. Phải vun quén căn cơ từ chỗ này. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mười phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời mọi người ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp kinh văn, câu kinh văn đầu tiên là...

⁵⁸ Ngũ Chung Di Quy là tác phẩm do Trần Hoàng Mưu biên soạn vào đời Thanh trong niên hiệu Ung Chánh - Càn Long để làm tài liệu giáo dục luân lý đạo đức cho trẻ. Ngũ Chung Di Quy gồm có năm phần là Dưỡng Chánh Di Quy, Giáo Nữ Di Quy, Huấn Tục Di Quy, Tòng Chánh Di Quy, và Tại Quan Pháp Giới Lục. Như tên gọi đã nêu rõ, ba phần đầu nói về những phương pháp, nguyên tắc để nuôi dưỡng chánh khí của con trẻ, bồi dưỡng đức hạnh căn bản, dạy dỗ con gái về những phẩm đức cần thiết của nữ giới, những quy củ, khuôn phép đối nhân xử thế, lễ nghi thông tục, chuẩn mực đạo đức. Hai phần sau nói về những hành xử và thái độ khi ra làm quan, những điều phải tránh trong khi làm quan để giữ vẹn phẩm đức của con người.

(Kinh) Vân hà đắc dữ nhất thiết chúng sanh?

(經)云何得與一切眾生。

(Kinh: Làm thế nào để cho hết thấy chúng sanh?)

Câu này xuyên suốt mười câu tiếp theo. Câu đầu tiên là “vi y” (làm nương tựa), câu thứ hai sẽ phải là: “*Vân hà đắc dữ nhất thiết chúng sanh vi cứu*” (Làm thế nào để cứu hết thấy chúng sanh). Do vậy, câu này xuyên suốt cả mười câu.

(Kinh) Vi y.

(經)為依。

(Kinh: Làm chỗ nương tựa).

Đức Thế Tôn đã vì chúng ta thị hiện. Chư Bồ Tát cho đến lịch đại tổ sư đại đức đều nêu khuôn mẫu, nêu gương tốt nhất cho chúng ta. Chúng ta phải dụng tâm lưu ý học tập các Ngài thì mới chẳng cô phụ một đời này. Vì thế, có khá nhiều người hỏi tôi về ý nghĩa và giá trị của sanh mạng. Ý nghĩa và giá trị [của sanh mạng] đều ở chỗ này.

(Kinh) Vi cứu.

(經)為救。

(Kinh: Làm chỗ cứu vớt).

Phẩm Hồi Hướng có nói: “*Tất linh giải thoát chư phiền não cố, vi nhất thiết chúng sanh tác hộ*” (Vì điều khiến cho giải thoát các phiền não, bảo vệ hết thấy chúng sanh), ý nghĩa này lại sâu hơn ý nghĩa trước một tầng nữa! Xác thực là cứu độ chúng sanh thì cách cứu là như thế nào? Cứu từ chỗ nào? Chúng ta phải biết. Chúng sanh mê hoặc, điên đảo, tập khí phiền não rất nặng, giống như kinh Địa Tạng đã nói: “*Diêm Phù Đề chúng sanh, khởi tâm động niệm, vô bất thị tội*” (Chúng sanh Diêm Phù Đề, khởi tâm động niệm, không gì chẳng phải là tội). Vì sao nói kiểu này? Cách nói này có phải là quá lộ đời chút hay không? Nếu quý vị thật sự hiểu Phật pháp, sẽ biết những lời Ngài nói, câu nào cũng đều là lời thật, quyết định chẳng có một câu nào là hư vọng. Chúng sanh trong Diêm Phù Đề có kẻ nào chẳng coi thân thể là chính mình? Nhà Phật gọi chuyện này là Thân Kiến. Đây là kiến giải sai lầm đầu tiên, là chấp trước sai lầm đầu tiên. Do sự sai lầm này mà một mực đến cùng, chẳng có

chuyện nào không sai lầm. Sau đây, quý vị mới biết những điều kinh Địa Tạng đã nói chẳng giả! Vì sao chấp trước “*thân thể này là Ngã*” là sai? Đạo lý này rất sâu, nếu Phật pháp chẳng nói rõ ràng, minh bạch như thế, chúng ta sẽ không hiểu.

Có người nào chẳng coi thân thể của mình là chính mình? Thân thể chẳng phải là chính mình, cái Ngã vốn có của ta ở chỗ nào? Thân này chẳng phải là Ngã, cái gì là Ngã? Các triết gia phương Tây khá thông minh, họ nghĩ đến vấn đề này, cũng thừa nhận thân thể này chẳng phải là Ngã. Ngã là gì? [Descartes bảo]: “*Tôi tư duy nên tôi tồn tại*” (Cogito ergo sum), do ta có thể tư duy, tưởng tượng [nên coi] sự tư duy, tưởng tượng ấy chính là Ngã. Cách nghĩ này cao hơn những kẻ bình phàm một bậc. “*Tôi tư duy*”, nói theo Phật pháp sẽ là ý thức, tức thức thứ sáu. Các triết gia phương Tây đã coi thức thứ sáu tức Ý Thức là ta. Ở phương Đông, quả thật cũng có những người nhận thức “*thân là giả*”. Vì sao? Thân có sanh tử. Người phương Đông tin vào luân hồi, ai luân hồi? Linh hồn. Nói thật ra, linh hồn thật sự chẳng linh! Nếu nó linh, nó đi đầu thai, làm sao có thể đầu thai trong ác đạo? Đầu thai trong nhân gian thì sao không đầu thai trong nhà đại phú đại quý? Đầu thai vào gia đình bần cùng, kém hèn, rất khổ! Chẳng linh. Nếu nó linh thì đỡ quá rồi!

Vì thế, vẫn là Khổng lão phu tử nói có lý. Khổng lão phu tử chẳng nói tới “*linh hồn*”. Quý vị xem phần Thoán Văn dành cho Hệ Từ trong kinh Dịch của lão nhân gia. Hệ Từ do Khổng Tử viết. Trong Hệ Từ, có câu: “*Du hồn vi biến, tinh khí vi vật*” (Cái hồn bèn biến hóa, do tinh và khí hợp thành vật chất). Hai câu này nói rất hay! Phu Tử rốt cuộc là người như thế nào, thuộc cảnh giới nào, mà có thể nói như vậy? Trong Phật pháp, hai câu ấy chính là cảnh giới của bậc đại Bồ Tát, chẳng phải là phàm nhân. Phu tử chẳng thường nói, đôi khi hé lộ hai câu như vậy, rất đáng cho chúng ta lãnh hội. “*Du hồn vi biến*”: “*Du hồn*” (遊魂) có ý nói nó có tốc độ rất lớn, biến hóa rất lớn; “*vi biến*” (為變) là gì? Đầu thai trong lục đạo. Làm người chẳng lành, sẽ đọa trong súc sanh đạo, từ người biến thành súc sanh, nhưng vẫn là một linh tánh. Cứ ngỡ linh tánh ấy là Ngã, đó vẫn là sai lầm, nhưng nói cao minh hơn, [nói] “*du hồn vi biến*” tức là đã nói ra chân tướng sự thật.

“*Tinh khí vi vật*”: Câu này càng chẳng thể nghĩ bàn! “*Vật*” là gì? Vật chất. Vật chất do đâu mà có? Do tinh và khí hợp thành vật. Câu nói này ngụ ý: Vật chất có linh tánh. Khoa học gia hiện đại đã chứng tỏ [điều này]. Tiên sĩ Giang Bồn Thăng của Nhật Bản đã làm thí nghiệm với nước. Nước là khoáng vật, vật chất ấy chẳng phải là sinh vật. Thực

vật vẫn thuộc loại sinh vật, khoáng vật chẳng phải là sinh vật. Ông ta làm thí nghiệm suốt mười năm, chứng minh đích xác nước có thấy, nghe, hay, biết. Thấy, nghe, hay, biết có phải là “*Tinh*” như Không Phu Tử đã nói hay không? “*Khí*” là nói đến sự biến hóa của nó, biến thành vật chất. Tuy biến thành vật chất, tánh của nó hoàn toàn chẳng biến đổi. Nhà Phật nói tự tánh vốn sẵn có đức năng chẳng biến đổi. Dầu biến thành vật chất, nó vẫn tồn tại. Giáo pháp Đại Thừa thường nói như thế này, vật chất do đâu mà có? “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Lời Phu Tử đã nói và lời đức Phật dạy hết sức gần gũi. Vì thế, Ngài rốt cuộc là hạng người nào? Có sao Ngài biết đạo lý sâu dường ấy?

Từ đạo lý này, nếu quý vị thật sự có thể lãnh hội thấu triệt: Tất cả hết thủy vạn sự vạn vật trong vũ trụ, nói theo kiểu hiện thời, thủy đều là hữu cơ (organic), cũng có nghĩa là chúng sống động, chẳng chết ngắc, chúng có linh tánh. Quý vị thấy khoáng vật, nước có thấy, nghe, hay, biết. Tôi nói với tiên sĩ Giang Bồn Thẳng: Không chỉ là nước có [thấy, nghe, hay, biết], mà cát bụi, bùn, đất, đá, chỉ cần là vật chất, thủy đều có thấy, nghe, hay, biết. Không chỉ là có thấy, nghe, hay, biết, mà thấy, nghe, hay, biết còn là Tánh Đức, là “*duy tâm sở hiện*”. Tâm ấy là Pháp Tánh, Pháp Tánh vốn trọn đủ thấy, nghe, hay, biết, có phẩm đức sắc, thanh, hương, vị, Bồn Giác đấy! Vì thế, tôi nói: “Thí nghiệm của ông mới thấy sắc tướng của nó, tức là sắc tướng kết tinh”. Tôi khuyên ông ta phải nỗ lực nghiên cứu tiến hơn một bước, vì sao? Nó còn có âm thanh, còn có hương, còn có vị, chắc chắn là sắc, thanh, hương, vị. Ông đã thấy sắc rồi, vẫn chưa thấy thanh, hương, vị. Tôi nói: Ông thấy thanh, hương, vị, sẽ là chứng minh toàn bộ những điều đã được nói trong kinh Phật.

Ở Trung Hoa, có một công án nổi tiếng. Người ta thường gọi “*công án*” là “*cổ sự*” (chuyện cũ, chuyện xưa), pháp sư Đạo Sanh là người sống vào thời đại Nam Bắc Triều. “*Sanh công thuyết pháp, ngoan thạch điểm đầu*”, [nghĩa là] Ngài thuyết pháp, không có ai tin tưởng Ngài. Ngài bèn xếp một số tảng đá, đối trước đá giảng. Giảng xong, [hỏi đá]: “Tôi có đúng hay không?” Đá đều gật đầu! Vì sao đá có thể gật đầu? Nếu quý vị hiểu là do tâm hiện thức biến, sẽ chẳng hoài nghi toàn thể vũ trụ sống động. Sau đây, quý vị mới hiểu, trong kinh đức Phật đã nói: “*Y báo chuyển theo chánh báo*”. Y báo là hoàn cảnh sống của chúng ta. Địa cầu trong hiện thời là y báo, vô lượng tinh hệ trong vũ trụ là y báo. Y báo chuyển theo chánh báo, chánh báo là gì? Lòng người sống tại nơi đó. Nếu tâm mỗi người trên địa cầu đều hướng thiện, đều giống như kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói, tư tưởng, kiến giải và hành vi của chúng

ta thuận tịnh, thuận thiện, núi, sông, đại địa của chúng ta ở nơi đây sẽ đều biến thành thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc và thế giới này có gì sai biệt? Chẳng có mảy may sai biệt chi cả! Bên kia, lòng người thiện, cho nên núi, sông, đại địa đẹp đẽ tốt bậc. Bên này, lòng người bất thiện, cho nên thiên tai, nhân họa liên tiếp chẳng ngừng. Đạo lý ở chỗ này. Chưa hề nghe nói thế giới Cực Lạc có động đất, có thủy tai, chẳng nghe nói Hoa Tạng hay Cực Lạc có kẻ làm điều sai trái, xấu xa. Chẳng hề nghe nói!

Những điều ấy là gì? Những điều ấy cần phải giáo dục, đặc biệt đối với cái gọi là “*giáo dục tôn giáo*” trong hiện thời, chúng tôi nói là giáo dục của đức Phật. Cần phải có giáo dục của đức Phật! Giảng rõ ràng chân tướng sự thật cho quý vị, quý vị mới có thể thật sự lìa khổ được vui. Vì sao? Khổ là do tập khí phiền não cảm vờ, Lạc là do đại triệt đại ngộ cảm vờ. Nói cách khác, [khổ hay lạc là do] mê hay ngộ. Mê là còn có phiền não, ngộ là chuyển phiền não thành Bồ Đề. Bồ Đề là trí huệ, phiền não và trí huệ là hai mặt của một Thể. Chúng ta đã mê, biến Bồ Đề thành phiền não, cũng là biến trí huệ vốn sẵn có trong tự tánh thành phiền não. Sau khi đã giác ngộ, vô lượng vô biên phiền não lại chuyển biến thành vô lượng trí huệ, then chột là mê hay ngộ. Chúng ta biết Phật, Bồ Tát dùng phương pháp gì để cứu hết thầy chúng sanh? Dùng phương pháp gì? Giáo học, giúp chúng sanh giác ngộ. Căn tánh của chúng sanh khác nhau; vì thế, đức Phật mở ra tám vạn bốn ngàn pháp môn. Nếu [nói đến] trọn khắp pháp giới, hư không giới hết thầy chư Phật giáo hóa chúng sanh, sẽ mở ra vô lượng vô biên pháp môn. Trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện có nói: “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, đó là [nói về] đại thiên thế giới, chẳng phải là tiểu thiên thế giới. Hết thầy cõi nước của chư Phật đều bao gồm trong ấy!

Tại Trung Hoa, tám vạn bốn ngàn pháp môn được chia thành mười tông phái. Trong mười tông phái ấy, có hai tông phái là Tiểu Thừa. Hiện thời, ở Trung Hoa chẳng có [tông phái Tiểu Thừa nữa]. Đây là do Nho gia và Đạo gia thay thế Tiểu Thừa, nhất định phải biết điều này. Nhưng chúng ta phiên dịch kinh Tiểu Thừa rất hoàn chỉnh. Người thật sự học Phật phải xem kinh Tiểu Thừa, đây là gì? Giúp chúng ta thành tựu Hậu Đắc Trí. Căn Bản Trí chính là Thiên Định, là tâm thanh tịnh. Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh, ắt sanh Thật Tướng*”. Thật Tướng [trong câu kinh ấy chính] là Thật Tướng Bát Nhã. Thật Tướng Bát Nhã là Căn Bản Trí, là Bát Nhã Ba La Mật trong Lục Ba La Mật. Đó phải là tín tâm thanh tịnh, là trí huệ vốn sẵn có trong bản tánh hiện tiền.

Trí huệ chẳng hiện tiền, tâm chúng ta chẳng thanh tịnh, hoặc là tu tâm thanh tịnh vẫn chưa đủ thanh tịnh, chẳng đạt tới tiêu chuẩn thanh tịnh. Đạt tới tiêu chuẩn thanh tịnh, trí huệ sẽ khai. Trí huệ khai, sẽ chẳng có phiền não, rõ ràng là chẳng có tâm tham. Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng có tâm tham, chẳng còn có sân khuê, chẳng có ghen ty, quý vị sẽ hiểu sự thọ dụng do khai trí huệ. Nếu còn có những thứ ấy tồn tại, chẳng được rồi, vẫn thật sự là phạm phu, quý vị tu học Phật pháp mà chẳng đạt được thọ dụng.

Vì thế, khi công phu chưa thành tựu thì tu gì? Tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, quý vị phải nhẫn. Đối với thuận cảnh thiện duyên, quý vị phải nhẫn nại, chẳng khởi tham luyến. Đối với nghịch cảnh ác duyên, phải nhẫn nại, chẳng khởi sân khuê. Quý vị vận dụng công phu nhẫn nhục trong quá trình tu hành. Tu hành, căn tánh của mỗi cá nhân khác nhau. Có người lợi căn, trong dăm ba năm, do nhẫn dăm ba năm liền biến thành rất tự nhiên. Trong thuận cảnh thiện duyên, tự nhiên chẳng dấy lòng tham luyến; đối với nghịch cảnh ác duyên, tự nhiên chẳng sanh sân khuê. Bất luận trong cảnh giới nào, trước sau tự nhiên gìn giữ một niệm tâm bình khí hòa. Đây là quý vị công phu đặc lực, lúc ấy, thật sự được thọ dụng. Ất cần phải trải qua giai đoạn tu Nhẫn Nhục, thời gian dài hay ngắn, mỗi người mỗi khác. Trong Phật giáo sử Trung Hoa, từ Cao Tăng Truyện và Cư Sĩ Truyện, chúng ta thấy có những người căn tánh thật sự bén nhạy, dăm ba năm bèn thành tựu. Có những người hai mươi, ba mươi năm mới có thể khế nhập cảnh giới ấy. Đều tốt đẹp cả! Ba, bốn chục năm so với vô lượng kiếp, quá ngắn!

Chính mình phải có tín tâm. Chẳng thể kiến lập tín tâm, tin tưởng lời Phật, Bồ Tát quyết định chẳng có sai lầm. Phật, Bồ Tát gia trì quý vị kiến lập tín tâm. Ngoài ra, phải tin tưởng thầy, thầy chỉ dạy quý vị, chẳng có mấy may hoài nghi, thầy gia trì quý vị kiên định tín tâm. Điều này rất trọng yếu, “*tín vi đạo nguyên công đức mẫu. Trưởng dưỡng nhất thiết chư thiện căn*” (tín là nguồn đạo, mẹ công đức. Trưởng dưỡng hết thảy các thiện căn). Quý vị chẳng có tín tâm, làm sao có thể thành tựu cho được? Bản thân tôi hai mươi sáu tuổi [mới được nghe] Phật pháp, cảm thấy hết sức hy hữu. Trong thế gian há có thứ tốt đẹp dường ấy? Tôi có tín tâm kiên định đối với thầy, thầy chỉ dạy tôi phương pháp, tôi đều có thể y giáo phụng hành. Bản thân tôi hiểu rất rõ ràng, tôi chẳng phải là thượng căn lợi trí. Đến khi nào tôi mới thật sự “*thấy thấu suốt, buông xuống*” như thầy đã dạy cho tôi trong ngày đầu tiên? Đến hơn bảy mươi tuổi, tôi mới thật sự ở trong cảnh giới thuận nghịch đặc đại tự tại, mắt

thời gian tới hơn bốn mươi năm. Vì vậy, đây là gì? Căn tánh trung hạ. Tôi có thể thành tựu, đắc lực nhờ một chữ “*siêng*”. Hằng ngày đọc kinh, hằng ngày giáo học, bốn mươi bảy năm chẳng hề gián đoạn, sang năm là bốn mươi tám năm, suốt đời làm chuyện này!

Lúc tuổi già, bị người khác lôi kéo tham dự chuyện hòa bình quốc tế, chẳng qua là trong thời gian năm năm gần đây, năm năm gần đây nhất. Nhà trường tìm tôi, Đại Học tìm tôi, hy vọng tôi đại diện nhà trường, đại diện nước Úc tham gia những hội nghị hòa bình quốc tế ấy. Trước sau, tôi tham gia tất cả sáu lần. Nói theo Đại Thừa Phật pháp, đây cũng là một cơ duyên tốt, mở rộng kiến văn, thành tựu Hậu Đắc Trí, liễu giải bệnh trạng của xã hội trong hiện thời, phải đáng nên dùng phương pháp gì để trị liệu. Ở phương Tây, có những người cho rằng để duy trì hòa bình, cần phải dùng vũ lực, cũng giống như cảnh sát, chúng ta có rất nhiều cảnh sát duy trì trị an. Họ không biết chuyện này chẳng thể dùng vũ lực để giải quyết được! Nếu có thể giải quyết, Thích Ca Mâu Ni Phật thuở ấy nhất định làm tướng quân, huấn luyện khá nhiều cảnh sát, Ngài chẳng làm theo cách ấy!

Sau khi tôi tham gia vài lần hội nghị, tôi có sự lãnh hội sâu xa. Hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa bình, [mà chỉ] mở hội nghị chẳng thể giải quyết! Tôi nghe nói Liên Hiệp Quốc đã theo đuổi hoạt động hòa bình này từ những năm bảy mươi, mời những học giả, chuyên gia trên thế giới cùng nhau thảo luận cách thực hiện như thế nào. Từ năm 1970 cho đến nay là ba mươi lăm năm, mỗi năm mở bao nhiêu hội nghị, đầu tư nhân lực và tài lực hết sức đáng kể, nhưng chẳng có hiệu quả. Trong ba mươi lăm năm ấy, trật tự toàn thể thế giới hỗn loạn, tàn số động loạn mỗi năm một tăng vọt lên, tai hại mỗi năm một nghiêm trọng hơn. Vì thế, hiện thời có khá nhiều chuyên gia, học giả tham gia hội nghị hòa bình quốc tế, sau hội nghị, chúng tôi tiếp xúc, họ đều lắc đầu, chẳng có lòng tin. Nói cách khác, đối với việc hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, hòa bình, đều chẳng có tín tâm. Có thể thành tựu chuyện này ở nơi đâu? Những kết luận về hòa bình nói thì hay lắm, chẳng có ai không ca ngợi, nhưng quốc gia nào, chánh phủ nào có thể tiếp nhận, có thể chấp hành? Tôi từng nói vài lần, nếu người ta khách sáo một chút, sẽ gửi [bản báo cáo của] quý vị sang phòng lưu trữ hồ sơ. Chẳng khách sáo, sẽ vất [bản báo cáo ấy] trong giỏ giấy loại, chẳng thể thực hiện!

Nếu chúng ta hỏi: Hóa giải xung đột, khôi phục thế giới an định, hòa bình, có hy vọng hay không? Câu trả lời là khẳng định, có hy vọng. Dùng phương pháp gì? Dùng phương cách cũ kỹ của người Hoa! Vì thế,

vào những năm bảy mươi, tiên sĩ Thang Ân Tỹ (Arnold Toynbee) đã nói rất có lý, vị này là một học giả nước Anh: “*Để giải quyết vấn đề xã hội trong thế kỷ hai mươi mốt, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Hoa và Đại Thừa Phật pháp*”. Lời ấy nói rất có lý, ông ta chẳng bảo dùng vũ lực hoặc bảo mở hội nghị, [mà là] sử dụng học thuyết Khổng Mạnh của Trung Hoa! Học thuyết truyền thống của Trung Hoa là gì? Trong thiên Học Ký [của sách Lễ Ký], có hai câu danh ngôn: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị dân chúng, dạy học làm đầu). Giáo học có thể giải quyết vấn đề. Do vậy, quý vị thầy Phật, Bồ Tát do đâu mà có? Do dạy dỗ mà ra, thánh hiền cũng là do dạy dỗ mà thành.

Nội dung của giáo dục truyền thống là gì? Chúng tôi tổng kết, nội dung bao gồm bốn thứ: Thứ nhất là luân lý, thứ hai là đạo đức, thứ ba là nhân quả, thứ tư là tánh lý. Nói đến mức cao nhất, sẽ đều là nói đến bản tánh của con người. Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh là: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành), nói đến Tánh lý. Nhưng kinh Phật giảng tánh lý thấu triệt nhất, cổ thánh tiên hiền đều hiểu. Nếu chúng ta khôi phục bốn loại giáo dục ấy, thiên hạ thái bình, xung đột tự nhiên sẽ chẳng có. Vì vậy, hiện thời cần đến giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, tánh lý. Chúng tôi nói “*tánh lý*”, người bình phàm sẽ chẳng hiểu cho lắm. Hiện thời, mọi người đều biết tôn giáo, [vậy thì tôi nói cho dễ hiểu] là giáo dục tôn giáo. Quý vị xem đó, xét kỹ kinh điển của mỗi tôn giáo, đều là dạy con người làm lành. Chẳng có tôn giáo nào dạy người ta làm ác, dạy người ta hại kẻ khác, chẳng hề có! Nếu dạy con người làm ác, dạy con người hại kẻ khác, tôn giáo ấy chẳng thể kiến lập, sẽ không được đại chúng tiếp nhận, vì nó trái nghịch nhân tánh. Phải hiểu đạo lý này!

Hiện nay, xã hội động loạn, chúng ta có thể thấy được nguyên nhân. Quý vị thầy giáo dục hiện thời dạy điều gì? Giáo dục gia đình dạy điều gì? Cha mẹ hiện thời dạy trẻ nhỏ điều gì? Giáo dục trong nhà trường dạy điều gì? Giáo dục xã hội dạy điều gì? Giáo dục tôn giáo trong hiện thời lại dạy điều gì? Quan sát cẩn thận, quý vị tìm được cội nguồn động loạn để rồi cắt thuốc đúng chứng bệnh. Chẳng phải là không thể làm, có thể làm! Vì thế, hiện thời chúng tôi đề xướng lập trường học. Tôi giới thiệu khái niệm này với Liên Hiệp Quốc, mở trường học, mở giảng tòa, sẽ tốt hơn và thấu được hiệu quả nhiều hơn mở hội nghị. Tháng Sáu năm nay, tôi đến thăm Unesco tại Ba Lê, đồng thời mở khóa giảng ba ngày tại Ba Lê, giảng về Đệ Tử Quy, rất có hiệu quả, thính chúng có hơn

sáu trăm người. Ngày cuối cùng, tôi giới thiệu giáo dục truyền thống của Trung Hoa, thính chúng đông hơn một ngàn người, đều ở Châu Âu. Vì thế, việc dạy Đệ Tử Quy hiện thời đã khá thông dụng. Không chỉ là ở trong nội địa Trung Hoa được mọi người nhiệt liệt hưởng ứng, mà hiện thời trên quốc tế, cũng bắt đầu cổ động. Khá nhiều nơi trên các nước đều lập những khóa học nhỏ, tìm tôi xin giới thiệu giáo viên đến giảng. Đây là chuyện tốt, tốt hơn mở hội nghị quá nhiều, mà cũng tiết kiệm chi phí hơn mở hội nghị rất nhiều. Do vậy, chúng ta nói đến “*vi y, vi cứu*” thì phải hiểu!

Chúng tôi vẫn nhấn mạnh tầm trọng yếu của giáo dục gia đình, quý vị mới có thể có con cháu tốt đẹp, mới có thể thật sự hóa giải vấn đề. Đầu tiên, bản thân chúng ta phải giác ngộ. Chính mình chẳng giác ngộ, sẽ chẳng có cách nào cả! Nhà Phật nói là “*tự độ còn chẳng được, làm sao có thể độ người khác?*” Kinh dạy: “*Tự kỹ vị độ, nhi năng độ nhân, vô hữu thị xứ*” (Chưa thể độ chính mình mà có thể độ người khác, chẳng có lẽ ấy), “*vô hữu thị xứ*” là chẳng có đạo lý ấy! Đầu tiên là phải tự độ, đầu tiên là phải tự giác, sau đấy mới có thể giác ngộ người khác. Điều đầu tiên trong “*giác tha*” là giúp người nhà quý vị, khiến cho cả nhà giác ngộ. Sau khi cả nhà đã giác ngộ, bèn giúp láng giềng, làng xóm, thân thích, bằng hữu, phạm vi ngày càng mở rộng. Giáo học của cổ thánh, tiên hiền, chư Phật, Bồ Tát mở rộng dần dần như vậy, khuếch đại sức ảnh hưởng.

Nho và Phật đều nói rất hay. Nho gia nói: “*Tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản*” (Kể từ thiên tử cho đến kẻ thường dân, nhất loạt đều lấy tu thân làm gốc). Trong hội nghị quốc tế hiện nay, chúng tôi giới thiệu hai câu: “*Tu thân vi bản, giáo học vi tiên*” (Tu thân làm gốc, dạy học làm đầu). Do vậy, có những hội nghị trọng yếu đến tìm tôi, tôi nghĩ mình vẫn phải đi. Nếu họ chẳng thấu triệt chuyện này, tôi sẽ nói rõ ràng, nói minh bạch. Tu thân làm gốc, bắt đầu từ chính bản thân ta. Nay chúng ta gánh vác sứ mạng của Liên Hiệp Quốc, hiệp trợ hóa giải xung đột, xúc tiến các xã hội trên thế giới an định, hòa bình, làm từ nơi đâu? Làm từ chính bản thân mình. Mỗi lần [dự họp], tôi đều nói. Đầu tiên là từ nội tâm của chính mình, khiến cho trong nội tâm của chúng ta, ý niệm đối lập với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật được hóa giải. Cũng có nghĩa là ta chẳng đối lập với bất cứ người nào trên thế giới, người khác đối lập với ta thì được, ta chẳng đối lập với người ấy. Bất cứ chuyện gì, vật gì cũng đều chẳng có đối lập. Thân tâm của ta hài hòa, ta mới có thể giúp người khác hóa giải đối lập.

Chẳng có đôi lập, sẽ chẳng có mâu thuẫn, xung đột sẽ tự nhiên bị hóa giải. Đây mới là biện pháp. Nếu những người theo đuổi công tác này, những người theo đuổi nền giáo dục của thánh hiền, mà còn “ta ưa thích kẻ này, ta chán ghét kẻ kia”, sự giáo dục của quý vị có thành tựu hữu hạn. Vì sao? Trong nội tâm của quý vị có đôi lập. Hễ có đôi lập, sẽ có mâu thuẫn. Hễ mâu thuẫn, sẽ có xung đột. Chính quý vị chẳng thể giải quyết xung đột của bản thân, làm sao có thể giúp xã hội giải quyết xung đột cho được? Tôi nói kiểu này được không ít chuyên gia, học giả tham dự hội nghị đồng ý. Tu thân làm gốc, tu bản thân tốt đẹp, quý vị mới có thể dạy người khác, mới có thể ảnh hưởng người khác.

Trong việc học Phật, điều này cũng hết sức trọng yếu. Học Phật, chẳng có gì khác, [chỉ là] phá Phiền Não Chướng, phá Sở Tri Chướng. Phiền Não Chướng là Ngã Chấp, Sở Tri Chướng là Pháp Chấp. Phá Phiền Não Chướng, vượt thoát lục đạo. Phá Sở Tri Chướng, vượt thoát mười pháp giới. Do vậy, phải hiểu: Trong tâm có sự đôi lập với hết thầy người, sự, vật, quý vị chẳng có cách nào phá hai thứ chướng ngại. Nói cách khác, quý vị tu tập trong Phật pháp, chỉ có thể tu một chút phước báo nhân thiên! Nếu quý vị mong đoạn phiền não, khai trí huệ, chứng Bồ Đề, liễu sanh tử, thoát tam giới, sẽ chẳng có phần. Quý vị nói điều này có quan trọng lắm hay không? Chớ nên không hiểu rõ, chớ nên không giác ngộ, chớ nên không thật sự làm. Trước hết, quý vị phải có thể thấy thấu suốt, kinh Kim Cang giúp chúng ta thấy thấu suốt: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thầy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, quý vị cần gì cứ phải riết róng! Cổ nhân có một câu ngôn ngữ: “*Nan đắc hồ đồ, ngật khuy thị phước*” (Hồ đồ khó có, bị thua thiệt là phước), chẳng cần phải so đo. Buông xuống phân biệt, chấp trước, vọng tưởng của chính mình. “*Thiên hạ bốn vô sự, dung nhân tự nhiều chi*” (Thiên hạ vốn vô sự, kẻ đàn tự nhiều loạn). Ai là kẻ đàn? Chính mình là người chẳng biết buông xuống! Kẻ chẳng buông thân, tâm, thế giới xuống thì mới so đo. Thật sự buông xuống, sẽ thoát ra. Đã thoát ra, quý vị sẽ thấy rõ ràng, thấy minh bạch, mới biết chính mình hãy nên làm như thế nào!

Cách thực hiện như thế nào? Chính là trong hai đoạn kinh văn này. Mười câu trong đoạn này, “*năng vi nhiều ích*” (có thể tạo lợi ích rộng lớn), đối với chính mình, đối với chúng sanh, sẽ đem lại lợi ích thật sự phong phú. Đối với câu kế tiếp ở cuối đoạn này, lời Sớ nói là “*siêu thắng tôn quý*” (tôn quý thù thắng, vượt trội) là chứng quả. Đoạn này nói về tu hành. Chẳng tu hành, làm sao có thể chứng quả cho được? Đây là

nói “*vi cứu*”. Vì vậy, có thể buông xuống đôi lập, [chính là] cứu chính mình. Từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta học Phật, tu hành, quyết chẳng phải chỉ là một đời này. Nếu đời này mới bắt đầu, quý vị sẽ chẳng thể khế nhập cảnh giới. Thật sự y giáo tu hành, dần dần có thể khế nhập cảnh giới, quý vị sẽ biết tu hành chẳng phải là một, hai đời, mà là trong đời quá khứ đã rất nhiều lần tu học Phật pháp, nhưng chẳng có thành tựu. Vì sao chẳng thành tựu? Chính là như tôi vừa mới nói: Chẳng buông xuống đôi lập cùng hết thầy người, sự, vật. Do vậy, đối với học Phật, quý vị chẳng khai ngộ, nó sẽ chướng ngại quý vị khai ngộ. Quý vị chưa chứng quả, nó sẽ chướng ngại quý vị chứng quả. Quý vị chưa vãng sanh, nó sẽ chướng ngại quý vị vãng sanh! Phải hiểu đạo lý này.

Hoàn cảnh học tập trước kia tốt đẹp hơn hiện thời. Vì sao? Thời cổ, bậc đại đức giảng kinh, thuyết pháp nhiều, duyên tham học thù thắng. Có thể nói từ đời Tùy - Đường mãi cho đến giữa đời Thanh, [luôn luôn có] bậc đại đức giảng kinh, thuyết pháp, pháp sư xuất gia, cư sĩ tại gia hữu tu, hữu chứng, chúng ta xem Đại Tạng Kinh hiện thời, thấy chú sớ của khá nhiều bậc cổ đại đức, sẽ biết: Bất luận học pháp môn nào, đều có người đang truyền pháp, quý vị đến đó tham học đều có thể học được. Xã hội hiện tại chẳng bằng xưa kia, người giảng kinh ít ỏi. Không chỉ là Phật giáo, các tôn giáo khác cũng là như thế. Người giảng kinh [trong hiện thời] tu trì cũng chẳng bằng các vị đại đức trong quá khứ. Những vị đại đức trong quá khứ đúng là “*phiền não khinh, trí huệ trọng*”, thật sự buông xuống Kiến Tư phiền não. Vì sao thật sự buông xuống? Các Ngài đã thật sự thấy thấu suốt; do vậy, thân tâm khinh an, tự tại.

Trong xã hội hiện thời, những gì lục căn quý vị được tiếp xúc đều là tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, ở trong xã hội, quý vị có thể chẳng động tâm ư? Quý vị có thể chẳng khởi niệm ư? Súc dụ dõ, mê hoặc không chỉ là gấp mười, gấp trăm lần quá khứ! Nhất là sự dụ dõ, mê hoặc trong hiện thời là do TV quyến rũ, do mạng Internet quyến rũ, nhật báo, tạp chí quyến rũ, quý vị thấy quảng cáo bên ngoài toàn là dụ dõ, mê hoặc! Có thể ở trong những thứ dụ dõ, mê hoặc ấy mà chẳng động tâm, chẳng phải là chuyện dễ dàng. Vì thế, hiện thời thành tựu khó khăn. Nói đi rồi phải nói lại, khó thì tuy khó đây, một khi quý vị thật sự chẳng bị dụ dõ, mê hoặc, thành công của quý vị tối thiểu phải cao gấp mười, gấp trăm lần cổ nhân. Họ chẳng bằng quý vị, vì sao? Nếu họ sanh trong thời đại này, cũng sẽ bị đào thải! Người ta vận tốt, xã hội thời ấy chẳng có nhiều thứ dụ dõ, mê hoặc như vậy. Ai nấy đều an phận giữ mình, [do vậy], tu học thành công dễ dàng! Hiện thời, có thể nói là bốn phương

tám hướng đều lồi quý vị vào trong địa ngục, vào trong ngạ quỷ, quý vị có thể chiêm nhiên như như bất động, đó là công phu cỡ nào! Vì thế, lợi và hại đều có, chỉ cần chính mình kiên định tín tâm.

Kiên định tín tâm như thế nào? Một phương pháp tốt đẹp là đọc kinh mỗi ngày, thân cận thánh hiền, tận hết sức giảm thiểu những dụ dỗ, mê hoặc bên ngoài. Do vậy, trong hơn bốn mươi năm qua, tôi không xem báo chí, không coi TV, không nghe radio, những thứ ấy đều lia khỏi. Hằng ngày, những thứ tôi xem là kinh điển, tư duy kinh điển. Lại còn mỗi ngày cùng các vị đồng tham đạo hữu, nghiên cứu, giảng giải, cùng nhau học tập thì mới có thể gìn giữ, chẳng bị thoái chuyển. Năm mươi bốn năm như một ngày, tôi dùng phương pháp này. Tôi cảm thấy phương pháp này rất hữu hiệu, thầy dạy tôi, tôi có thể y giáo phụng hành. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1489

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống, xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ đoạn thứ mười trong phần trường hàng. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt:

(Kinh) Vân hà đắc dĩ nhất thiết chúng sanh vi y, vi cứu, vi quy, vi thú, vi cự, vi minh, vi chiếu, vi đạo, vi thắng đạo, vi phổ đạo?

(經)云何得與一切眾生為依。為救。為歸。為趣。為炬。為明。為照。為導。為勝導。為普導。

(Kinh: Làm thế nào để là nơi nương tựa, nơi cứu tế, nơi quay về, nơi hướng đến, làm đuốc, làm ánh sáng, chiếu soi, dẫn dắt, dẫn dắt thù thắng, dẫn dắt trọn khắp cho hết thảy chúng sanh?)

Đối với mười câu này, hôm qua chúng ta đã học đến “vi y, vi cứu”, hôm nay xem từ câu thứ ba, tức là “vi quy”, cũng là “vân hà đắc dĩ nhất thiết chúng sanh vi quy” (làm thế nào để làm chỗ quay về cho hết thảy chúng sanh). “Quy” (歸) là quay đầu. Trong phần [kinh văn của địa vị] Sơ Hồi Hướng [trong phẩm Thập Hồi Hướng kinh Hoa Nghiêm], Thanh Lương đại sư đã bảo “giai linh đắc ly chư bố úy cố” (vì đều làm cho [hết thảy chúng sanh] được lìa các sự sợ hãi). Câu ấy đã nói rất rõ ràng, nay chúng ta đọc xong, có cảm xúc vô cùng sâu đậm! Vì xã hội hiện tại đáng gọi là “xã hội khủng bố”, làm thế nào để có thể hóa giải

xung đột, xa lìa sợ hãi chính là chủ đề đàm luận của mọi người trong mấy năm gần đây. Do vậy, chúng tôi đọc câu kinh văn này, cảm xúc càng sâu hơn!

“Quy” là quay đầu, nhà Phật thường nói “*hồi đầu thị ngạn*” (回頭是岸, quay đầu là bờ), phải từ trong nỗi sợ hãi mà quay lại. “*Bố úy*” (怖畏) được nói trong Phật pháp còn đáng kinh sợ hơn những phần tử khủng bố như người hiện thời thường nói. “*Bố úy*” ở đây chính là nói đến tam đồ, tức địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Như thế nào mới có thể lìa khỏi tam đồ? Vậy thì quý vị phải biết tam đồ do như thế nào mà có? Trong kinh luận Đại, Tiểu Thừa, đức Phật đã dạy cặn kẽ, nhất là địa ngục quá sức kinh sợ, [tam đồ] là do trong đời này chúng ta đã tạo các nghiệp bất thiện mà cảm vơi! Vô lượng hình phạt trong địa ngục nói chẳng cùng tận! Trong các kinh điển, đức Phật đã nói đến, đã nói rất nhiều. Nói thật ra, [những điều Ngài đã nói] chỉ là tình huống đại khái trong địa ngục mà thôi! Vì sao nói chẳng cùng tận? Chúng sanh tạo nghiệp vô lượng vô biên, cho nên nghiệp báo cũng là vô lượng vô biên. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã dạy, chỉ cần chẳng tạo mười ác nghiệp, mỗi điều trong mười ác nghiệp đều là cương lĩnh [của các ác nghiệp]. Nói cặn kẽ, mỗi điều sẽ đều nói chẳng cùng tận! Không sát sanh, sẽ không kết oán cừu với hết thầy chúng sanh. Giết hại chúng sanh, chẳng biết đến nỗi oán hận của chúng sanh. Nỗi oán hận ấy sẽ là oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong, đời đời kiếp kiếp! Quý vị nói xem, chuyện này đáng sợ lắm thay! Khi quý vị lán hiếp kẻ khác, người ta sẽ báo cừu, đời này chẳng thể báo cừu, [sẽ đợi tới] đời sau!

Các đồng học học Phật đều biết, quý vị đều đã đọc Từ Bi Tam Muội Thủy Sám. Từ Bi Tam Muội Thủy Sám nói về chuyện của Ngộ Đạt quốc sư là người thời Đường. Ngài bị một mọt ghẻ mặt người, gần như mất mạng! Do đâu mà có mọt ghẻ mặt người ấy? Nguyên lai là trong mười đời trước, Ngài đã từng giết một người. Người ấy oán hận Ngài, cả mười đời đều theo sát bên Ngài. Nhưng đến đời thứ hai, Ngài xuất gia, tu hành rất khá, có thần hộ pháp bảo vệ. Mỗi đời tiếp theo, Ngài suốt mười đời trì giới tinh nghiêm, chẳng tạo ác nghiệp. Vì thế, cả mười đời chẳng mất thân người, lỗi lạc thay! Mười đời chẳng mất thân người, lại còn mười đời đều xuất gia, đều tu hành, tu hành rất khá. Đời thứ mười một, làm thầy của hoàng đế, tức quốc sư, vinh diệu tột bậc! Nhà vua biếu Ngài một tòa báu bằng trầm hương. Sau khi Ngài nhận lấy, hết sức hoan hỷ, dấy lên tâm ngạo mạn (ngạo mạn là phiền não, tham, sân, si, *Quyển I - tập 1489*

man), cảm thấy chính mình rất vinh diệu, người xuất gia trong thiên hạ chẳng có kẻ nào mà hòng sánh bằng Ngài! Vừa sanh ý niệm ấy, thần hộ pháp bỏ đi, oan gia tìm tới, đây chính là [nguyên có nổi] mặt ghê mặt người, đến báo cừu mà! Khéo sao, Ngài tu hành mười đời, xác thực là chẳng uổng phí công phu, cảm động một vị A La Hán, tức tôn giả Ca Nặc Ca. Tôn giả Ca Nặc Ca điều giải cho Ngài, đối phương kể ra nhân duyên, “do nguyên nhân gì mà tìm đến người”! Nay được tôn giả Ca Nặc Ca điều giải, người ấy cũng hoan hỷ tiếp nhận, lìa khỏi, ghê mặt người khỏi hẳn!

Do vậy, chư vị nên hiểu là những kẻ oán hận đời đời kiếp kiếp ở bên cạnh quý vị chờ đợi cơ hội. Khi quý vị có phước báo, họ chẳng dám đến quấy phá quý vị. Khi quý vị tu công tích đức, nhất định là có thiện thần che chở, họ chẳng có cơ hội. Nhưng quý vị dấy lên một niệm tham, sân, si, mạn, họ sẽ có cơ hội đến báo thù. Quý vị nói chuyện này có đáng kinh hãi lắm hay không? Đây [mới chỉ] là người [đến báo thù]. Ngoài người ra là súc sanh. Súc sanh đều có linh tánh. Mỗi ngày quý vị giết chúng, ăn chúng, chúng nó có cam tâm tình nguyện cúng dường quý vị hay không? Nếu chẳng cam lòng, chẳng tình nguyện, quý vị phải nghĩ đến sau khi đã kết thành mối oán cừu ấy thì phải làm sao? Trong đời quá khứ, trong đời này, nói thật thà, kể từ trước khi chúng ta tiếp xúc Phật pháp, chúng ta đều ăn thịt, đều sát sanh. Trong đời này, kết mối oán cừu cùng những chúng sanh ấy, chẳng nghĩ thì không biết; hễ nghĩ đến, sẽ hết sức kinh hãi! Trong đời này, gặp gỡ khá nhiều chuyện chẳng vừa ý, gian nan, khốn khổ, cho đến bệnh tật là do đâu mà ra? Chính là vì từ chỗ này mà ra! Nghiệp nhân quả báo, chẳng sai suyển mảy may. Quý vị càng nghĩ, càng kinh hãi. Đây mới là hoa báo, quả báo ở trong đời sau, đáng sợ quá! Làm thế nào để có thể lìa khỏi nỗi kinh sợ trong ác đạo, nỗi kinh sợ trong tai nạn? Đức Phật dạy chúng ta quay đầu, quay đầu là bờ!

Hôm nay, có một đồng tu bên Úc gọi điện thoại cho tôi, cho biết ở bên Nam Dương có một người có công năng đặc dị báo ông ta: “Sau tháng Giêng, sẽ phát sanh ôn dịch⁵⁹. Đã thế, trận ôn dịch này hết sức

⁵⁹ Trong năm 2006, đã có những trận ôn dịch như sau: Dịch cúm gà (H5N1) ở vùng Maharastra của Ấn Độ vào tháng Hai, dịch sốt xuất huyết tại Pakistan và Ấn Độ (có đến 4.800 người mắc bệnh, tử vong năm mươi người). Riêng tại Ấn Độ, trận dịch này lan ra khắp nơi kể từ New Delhi cho đến những vùng xa xôi hơn như Uttar Pradesh, Andhra Pradesh... Đáng nhất là toàn cầu báo động về dịch cúm gà tại nhiều quốc gia như Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Hoa, Nam Dương, Nigeria, Mã Lai, Croatia, rau spinach bị nhiễm vi khuẩn E. Coli tại Hoa Kỳ...

nghiêm trọng!” Ông ta kể với tôi tin tức ấy, hỏi tôi cách dự phòng như thế nào? Trong năm nay, không chỉ là một lần, mà tối thiểu là có đến ba lần có người đến nói với tôi về chuyện này. Hiện thời, tổ chức Y Tế Thế Giới cũng cảnh báo, trận ôn dịch ấy chính là dịch cúm gà. Họ nói, trận dịch ấy sẽ bộc phát sẽ lan tràn khắp thế giới, ước tính sẽ lây nhiễm đến một ức người, tỷ lệ tử vong là một phần hai⁶⁰, rất kinh khủng! Nhưng có tin tức cho tôi biết, người ăn chay, người niệm Phật, tâm địa thiện lương sẽ chẳng bị cảm nhiễm (lây bệnh). Hôm nay, khi người ấy nói với tôi về tin ấy, tôi liền thuật lại lời này với ông ta: Chớ nên hoảng sợ, chớ nên kinh hoàng, hãy suy ngẫm [tu tập sao cho] chính mình là thiện tâm, tư tưởng thiện, hành vi thiện, tức là như trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã dạy: “*Bồ Tát có một pháp có thể lìa hết thảy các nỗi khổ trong thế gian*”. Trận ôn dịch ấy là khổ, nghĩ đến câu nói ấy của đức Phật trong kinh rất hữu lý, không tính sẵn mà phù hợp với các điều do những người được gọi là “*thông linh*”⁶¹ đã nói. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo dạy “*thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp*”, quý vị sẽ có thể tránh khỏi [các thứ kinh sợ như tai nạn, ôn dịch v.v...]

Trong nền y học xa xưa của Trung Hoa, đã có một câu nói về kinh nghiệm như thế này: “*Đông ôn*” (冬瘟), tức là bệnh dịch phát sanh vào mùa Đông, nếu thời gian xảy ra ôn dịch vào mùa Đông không dài, vào mùa Xuân sẽ chẳng có ôn dịch. Trận ôn dịch ấy không nghiêm trọng. Nếu ôn dịch từ mùa Đông kéo dài đến mùa Xuân, lan tiếp sang mùa Xuân, sẽ rất nghiêm trọng. Tình hình ấy hoàn toàn chẳng nhiều, nhưng năm nay, rất có thể trận ôn dịch từ mùa Đông kéo dài thành trận dịch mùa Xuân, là một trận ôn dịch nghiêm trọng! Từ kinh điển của nhà Phật, từ các tin tức do các linh môi⁶² cung cấp, nhất là nói đến bệnh cúm gia cầm, chúng ta ngẫm lại, [sẽ thấy]: Chúng ta đã kết oán sâu đậm cùng bọn cầm thú. Quý vị thích ăn gà, ưa ăn vịt, thích ăn những loài phi cầm ấy, chúng nó phải báo thù mỗi oán cừu ấy. Đạo lý là như thế đó, chúng nó sẽ

⁶⁰ Những điều này do những người đưa tin phóng đại. Nên nhớ là hòa thượng không xem tin tức, Ngài chỉ nghe các đồng tu hoặc đạo hữu kể lại. Trận dịch tuy lớn, nhưng số người tử vong không đến một ức người như họ nói, và cũng không đến nỗi người bị bệnh dịch chết hết một nửa!

⁶¹ “*Thông linh*” (通靈) ở đây là những người có khả năng giao tiếp với linh giới, tức là có thể trò chuyện, giao tiếp với cõi âm.

⁶² Linh môi (靈媒) là cách người Hoa gọi những thanh đồng (mediums) có khả năng giao tiếp thật sự với cõi âm, không phải là bọn đồng cốt quàng xiên bịp bợm, gian trá!

đến báo cừ, cho nên mới có lời truyền báo “*người ăn chay sẽ chẳng bị lây bệnh*”. Ăn chay nhiều năm, mỗi oán kết sẽ được giảm bớt ít nhiều. Nhất là đã biết yêu thương, bảo vệ sanh mạng, không chỉ là ăn chay, mà còn thường xuyên phóng sanh, kết thiện duyên cùng chúng. Khi chưa học Phật chẳng biết, không có ai dạy! Sau khi đã học Phật, bèn hiểu rõ, quyết định chẳng kết oán cừ với chúng sanh!

Chúng ta hãy ngẫm xem, trong giáo dục đạo đức, trong giáo dục nhân quả, trong giáo dục tôn giáo, đều có nói! Bản thân chúng ta phải có tín tâm, phải “*quay đầu là bờ*”, từ Thập Ác Nghiệp quay trở lại tu Thập Thiện Nghiệp, như vậy thì quý vị sẽ vĩnh viễn xa lìa hết thảy kinh sợ, quý vị mới có thể vĩnh viễn lìa khỏi, đúng như kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói “*năng ly nhất thiết thế gian khổ*” (có thể lìa hết thảy các nỗi khổ thế gian), nhất định phải nghiêm túc hành trì! Chúng tôi cũng đã giảng mười điều ấy (Thập Thiện Nghiệp) khá cặn kẽ. Đĩa CD và sách Giảng Ký của kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng được lưu thông rất nhiều. Có thể từ Thập Ác trở về Thập Thiện, đây chính là “*ly bố úy*”. Xã hội hiện thực có bao giờ chẳng phải là như vậy! Hiện nay, chúng ta nói đến chuyện hóa giải xung đột, quý vị hãy suy nghĩ cặn kẽ, xung đột phát sanh như thế nào? Chẳng lìa khỏi Thập Ác! Như thế nào thì mới có thể hóa giải xung đột, khôi phục xã hội an định, hòa bình? Một đạo lý [mà thôi]! Tâm là thiện thì mới có thể thật sự hóa giải. Chuyện này quyết chẳng thể đổ trách nhiệm cho kẻ khác, [hễ đổ thừa], quý vị đã sai mất rồi! Hãy thực hiện từ chính mình! Quý vị chớ nên đòi hỏi người khác phải làm, người khác chưa chắc đã chịu nghe theo quý vị! Trước hết, hãy khởi đầu làm từ chính mình. Chính mình đắc độ rồi mới có thể độ người khác. Trong đại tai nạn, chính mình bình an vượt qua, người ta trông thấy sẽ học tập theo, quý vị sẽ giảng những đạo lý này cho người ta nghe.

Kẻ bình phàm có một quan niệm sai lầm: “*Ăn chay chẳng đủ dinh dưỡng, gây trở ngại cho sức khỏe*”, toàn là dùng lý do này! Người học Phật tại Trung Hoa, bất luận tại gia hay xuất gia, đã gần hơn một ngàn năm qua, chuyện ăn chay tại Trung Hoa là do Lương Vũ Đế đề xướng. Thời gian ấy chẳng thể coi là ngắn, bao nhiêu người ăn chay nhiều năm như thế, người khỏe mạnh, sống lâu rất nhiều, quý vị có thể nói là “*ăn chay thiếu dinh dưỡng*” ư? Sau khi tôi đã hiểu đạo lý này, bèn nghiêm túc chọn lựa ăn chay. Sang năm, tôi đã ăn chay năm mươi lăm năm rồi! Tại khá nhiều nơi ở nước ngoài, hình tượng này đã độ chẳng ít người. Có nhiều người cùng tuổi với tôi, thậm chí nhỏ hơn tôi mấy tuổi, chúng tôi đứng chung một chỗ, tôi trông trẻ hơn họ, thân thể tôi khỏe mạnh hơn họ.

Họ cũng rất hâm mộ: “Thưa pháp sư! Thầy dùng phương pháp gì để bảo dưỡng thân thể?” Họ chẳng hỏi chi khác, nhất định sẽ hỏi điều này! Ngay cả Tiến Sĩ Giang Bồn Thăng của Nhật Bản, khi chúng tôi lần đầu dùng cơm với nhau, ông ta cũng rất hâm mộ. Ông ta mới sáu mươi mấy tuổi, bệnh tật rất nhiều, hỏi tôi cách bảo dưỡng như thế nào? Ngay lúc đó, tôi liền bảo ông ta: “Phương pháp tôi bảo dưỡng thân thể chính là kết luận rút ra từ việc nghiên cứu của ông!” Ông ta trố mắt: “Kết luận gì vậy?” “Yêu thương, cảm ơn! Tôi sống trong thế giới yêu thương và cảm ơn. Đây chính là kết luận ông đã thu được từ chuyện kết tinh của nước!” Ông ta thu được kết luận, nhận biết chân lý trong vũ trụ, điều thù thắng khôn sánh chính là tâm yêu thương và cảm tạ. Ông ta đạt được kết luận ấy. Tôi nói: “Tôi đã thực hành cái tâm yêu thương và cảm tạ ấy. Ông đã nghiên cứu tìm ra, nhưng vẫn chưa làm được”.

Chư vị hãy ngẫm xem, đối với ái tâm (tâm yêu thương), đã có ái tâm viên mãn, làm sao có thể tạo ác nghiệp cho được? Thập Thiện toàn là ái tâm, Thập Ác và ái tâm hoàn toàn tương phản. Do vậy, nói đến Ái, điều thứ nhất là “*tự ái*” (biết yêu thương chính mình). Đã yêu thương chính mình thì quý vị mới có thể yêu thương kẻ khác. Quý vị hoàn toàn chẳng biết yêu thương chính mình, làm sao quý vị có thể yêu thương người khác cho được? Há có lẽ ấy! Biết yêu thương chính mình, chắc chắn sẽ tu Thập Thiện Nghiệp. Chúng ta lừa gạt một người nào đó, tức là chẳng biết yêu thương chính mình. Vì sao? Lừa gạt là tội ác. Chúng ta khuấy động thị phi, nói đôi chiều, chính là chẳng biết yêu thương chính mình. Vì sao là chẳng biết yêu thương chính mình? Khuấy động thị phi, trong tương lai sẽ đọa vào địa ngục Bạt Thiệt (拔舌, kéo lưỡi). Quý vị nói xem, kẻ ấy có biết yêu thương chính mình hay chẳng? Kẻ biết yêu thương chính mình còn mong đọa vào địa ngục Bạt Thiệt ư? Kẻ biết yêu thương chính mình tuyệt đối chẳng có một ác niệm, chẳng có ác tư duy, chẳng có ác ngôn, ác ngữ, sẽ chẳng có hành vi ác. Giảng kinh đã nhiều năm như vậy, tôi thường nói điều này, thường khuyên dạy mọi người: “*Đối với hết thầy người, sự, vật, chúng ta quyết định chẳng có ý niệm không chế, quyết định chẳng có ý niệm chiếm hữu*”. Vì sao? Hễ quý vị có ý niệm không chế người khác, không chế sự vật, chiếm hữu, những ý niệm ấy đều là bất thiện. Do [ý niệm] bất thiện, sẽ chiêu cảm quả báo bất thiện. Đây là chẳng biết yêu thương chính mình. Người biết yêu thương chính mình, sẽ tuyệt đối chẳng có ác niệm. Vì thế, người hành Thập Thiện Nghiệp Đạo mới là biết yêu thương chính mình. Người biết yêu thương chính mình, quyết định chẳng có kinh sợ, chẳng có hoảng hốt,

chẳng có kinh hãi. Kẻ chẳng biết yêu thương chính mình thì sẽ có [những nỗi kinh hoàng ấy].

Nếu nói rõ ràng hơn một chút, người biết yêu thương chính mình chắc chắn chẳng ăn thịt chúng sanh. Có những kẻ nêu lời phản bác: “Người ăn gạo, ăn rau dưa, đó là thực vật. Thực vật cũng có sanh mạng, đây chẳng phải là người vẫn đang sát sanh ư?” Chẳng sai! Không chỉ là thực vật có sanh mạng, ngay cả khoáng vật cũng đều là sống động. Ông Giang Bồn Thắng khi làm thí nghiệm với nước, đã chỉ ra: “Khoáng vật đều là sống động”. Trong kinh, đức Phật đã nói chẳng sai tí nào. Vạn vật do đâu mà có? Tâm hiện, thức biến. Nhà Phật gọi cái tâm ấy là Pháp Tánh, hoặc chân tâm. Chân tâm vốn sẵn có “thấy, nghe, hay, biết”. Chân tâm hiện tướng, quyết định có sắc, thanh, hương, vị. Pháp Tánh thân, Pháp Tánh độ, bản chất của tất cả hết thảy vạn vật là Pháp Tánh. Do vậy, đương nhiên là nó có thấy, nghe, hay, biết. Quý vị hiểu rõ đạo lý này, trong kinh, đức Phật đã giảng rất thấu triệt: “*Toàn thể vũ trụ là một thể hữu cơ*”; thể nhưng động vật, thực vật, và khoáng vật hoàn toàn bất đồng! Tuy thực vật là sanh vật, chúng chẳng giống động vật. Động vật có tình thức. Nói cách khác, động vật có thất tình, tức là mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn, chúng nó có tham, sân, si, mạn. Những động vật đều có [những tình thức] ấy, cho nên chúng có cái tâm báo thù. Thực vật chẳng có thất tình, ngũ dục, chẳng có tham, sân, si, mạn, nên chẳng trả thù. Phải hiểu đạo lý này! Quý vị vẫn là chọn lựa ăn uống theo kiểu này!

Ăn uống, nói thật ra là bất thiện. Vì phải duy trì thân mạng này, chẳng thể không ăn uống. Đối với chuyện ăn uống, chớ nên quá lộ! Vì thế, thuở đức Phật tại thế, giữa trưa ăn một bữa, thân tâm thanh tịnh, nhu cầu ăn uống của Ngài ít ỏi. Chẳng có tạp niệm thì một bữa cơm có đủ hay không? Chắc chắn là đủ! Thuở còn trẻ, chúng tôi đã thật sự làm thử chuyện này. Mỗi ngày tôi ăn hai bữa, tức là không ăn cơm tối. Nhà Phật gọi là “*trì ngộ*”. Thuở tôi mới học Phật, cuộc sống rất kham khổ. Trì ngộ mười lăm năm, trong đó, có năm năm chỉ ăn một bữa giữa trưa, bữa sáng cũng chẳng có, bớt việc! Qua đó, chúng tôi đã thể nghiệm: Thân thể con người là một cỗ máy; để cỗ máy hoạt động, cần phải có năng lượng. Năng lượng lấy từ thực phẩm. Nhưng chúng ta phải nên biết trạng huống tiêu hao năng lượng, từ chín mươi phần trăm trở lên đã bị tiêu hao bởi vọng niệm! Mỗi người chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối, niệm trước diệt, niệm sau sanh, toàn là vọng tưởng, chuyện này tiêu hao năng lượng lớn nhất. Nếu quý vị nói “*lao tâm, lao lực*”, thật ra, năng lượng tiêu hao

[vì lao tâm, lao lực] không lớn!

Tôi theo thầy Lý Bình Nam mười năm, tôi cẩn thận quan sát thầy. Lão nhân gia ăn một bữa giữa trưa, ăn rất ít; nhưng so sánh giữa khối lượng công việc của thầy với những kẻ bình phàm, thầy làm công việc bằng năm người! Mỗi ngày, thầy làm việc bằng năm người khác, [thế mà] mỗi ngày chỉ ăn một bữa! Do vậy, tôi cảm thấy lao tâm hay lao lực tiêu hao năng lượng cũng chẳng lớn, mà chính là vọng niệm [gây tiêu hao nhiều nhất]. Thuở ấy, tôi ăn một bữa trưa là học theo thầy. Vì tôi cũng đã không ăn tối rất lâu, đã nhiều năm rồi, bỏ bữa sáng cũng không sao, bắt đầu làm thử. Tôi làm thử đến tháng thứ tám mới trình lên thầy. Tôi nói: “Thưa thầy! Nay con cũng chỉ ăn bữa trưa”. Thầy cũng rất hoan hỷ, hỏi: “Đã bao lâu?” Tôi thưa: “Tám tháng ạ!” “Tinh thần và thể lực như thế nào?” Tôi đáp: “Con chẳng cảm thấy [có gì khác biệt], hết thấy đều rất bình thường”. Thầy vỗ bàn: “Tốt lắm! Hãy giữ vĩnh viễn. Suốt đời chẳng phải cầu cạnh ai, nhu cầu ít ỏi”. Tôi thật sự có ý nguyện giữ vững chuyện ấy. Về sau, rời khỏi Đài Trung, đến Đài Bắc giảng kinh, hoàng pháp, gặp gỡ Hàn quán trưởng. Hàn quán trưởng kiên trì: “Không được! Pháp sư à! Thầy nhất định phải ăn ba bữa, chẳng thể ăn một bữa được! Thầy ăn một bữa, trong tương lai, thể lực không đủ, chúng tôi không gánh trách nhiệm được!” Làm như thế nào đây? Phân vân đôi ngã; do vậy, tôi đổi một bữa thành ba bữa. Khi tôi ăn một bữa, mỗi bữa là ba chén cơm nhỏ. Được rồi! Do cả nhà bọn họ yêu cầu, tôi nói: “Được! Tôi ăn ba bữa. Mỗi bữa ăn một chén, số lượng vẫn là như vậy”. Một, hai ngày không ăn cũng chẳng sao, đều rất bình thường. Đây là một thói quen.

Có phải là có thể hoàn toàn đoạn trừ chuyện ăn uống hay không? Được chứ! Sắc Giới Thiên đã đoạn. Tứ Vương Thiên có ăn uống, Đạo Lợi Thiên có ăn uống, càng lên cao [nhu cầu ăn uống] càng nhạt mỏng. Đến Dạ Ma Thiên và Đâu Suất Thiên, họ ăn uống bằng cách ngửi, ngửi hương vị là được rồi, chẳng cần [thật sự ăn]! Nếu lên cao hơn nữa, ngửi cũng chẳng cần! Đến Sơ Thiên Thiên, hoàn toàn đoạn ẩm thực! Do vậy, trong Sắc Giới Thiên chẳng có ẩm thực. Ẩm thực, nam nữ chẳng có, đây là Sắc Giới Thiên. Càng tiến lên cao hơn, sẽ thật sự chẳng có [ngũ dục]. Do vậy, nhà Phật gọi “tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ” là Ngũ Cái (五蓋, năm điều che đậy), còn gọi là Ngũ Dục (五欲, năm điều ham muốn). Những điều ấy chẳng bình thường; “bình thường” thì phải là chẳng có những thứ ấy. Trong kinh điển, đức Phật đã dạy: Từ Sơ Thiên trở lên, [Ngũ Dục] thấy đều chẳng có. Nếu chư vị xem kinh Phật cho

hiều, sẽ hiểu rõ chuyện này. Vì thế, có thể lìa [Ngũ Dục].

Các đồng học! Quý vị phải biết: Nếu phiền não của quý vị rất nặng, vọng niệm rất nhiều, chớ nên thí nghiệm: “Từ hôm nay trở đi, ta bắt đầu ăn một bữa!” Chẳng thể được! Chắc chắn quý vị sẽ ngã bệnh, chịu không nổi, vì sao? Mỗi ngày quý vị có nhu cầu tiêu hao nhiều ngàn ấy, khi quý vị bổ sung chẳng đủ, thân thể sẽ bị ảnh hưởng rất lớn! Hãy nên làm như thế nào? Giảm thiểu vọng niệm. Vọng niệm của quý vị càng ít, sẽ cần càng ít năng lượng. Đạo lý là như thế đó, thường phải hiểu rõ, hiểu minh bạch đạo lý. Thuở ấy, tôi thừa trình sự lãnh hội như thế lên thầy Lý, thầy đồng ý, tình huống xác thực là như vậy đó! Do vậy, chuyện này có lý luận, có đạo lý, chẳng phải là không có lý luận, phải hiểu điều này! Do vậy, đối với chuyện âm thực, phải chọn lựa. Ăn uống phải đơn giản! Đối với chuyện này, tôi cảm thấy người ngoại quốc cũng có ưu điểm. Họ coi trọng dinh dưỡng, chẳng đặt nặng khẩu vị! Người Hoa chú trọng dinh dưỡng, lại còn phải coi trọng sắc, hương, vị, chú trọng quá đáng! Âm thực cũng biến thành văn hóa tại Trung Hoa, điều này khác biệt với quan niệm phương Tây đôi chút. Họ (người phương Tây) ăn uống đơn giản, chẳng có lắm thứ kiểu cạ ngân ấy!

Do vậy, muốn lìa kinh sợ thì phải lìa hết thảy ác niệm, lìa hết thảy ác tư duy, lìa hết thảy ngôn ngữ và tạo tác bất thiện. Đây là thật sự xa lìa. Vì thế, Quy là trở về, tức là trở về tự tánh, trở về bản thiện. “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành). Trong bản thiện chẳng có ác niệm, chẳng có ác nghiệp, sẽ chẳng chiêu cảm khổ báo trong tam đồ lục đạo, sẽ chẳng có!

Thứ tư là “*vi thú*”, “*vân hà đắc dữ nhất thiết chúng sanh vi thú*” (làm thế nào để làm chỗ hướng đến cho hết thảy chúng sanh). Trong phần Sơ Hồi Hương [thuộc phẩm Thập Hồi Hương của kinh Hoa Nghiêm] đã có nói: “*Linh đắc chí u Nhất Thiết Trí cố*” (Vì làm cho đạt đến Nhất Thiết Trí). “*Thú*” là “*thú hướng*” (趣向, hướng đến), cũng có thể nói: Trong cuộc đời này, trong thế gian này, mục tiêu của chúng ta là gì? Phương hướng là gì? “*Thú*” chính là phương hướng. Chúng ta có mục tiêu, có phương hướng, đời người trong thế gian sẽ có ý nghĩa, sẽ có niềm lạc thú, đó gọi là “*có giá trị, có ý nghĩa*”. Nếu quý vị chẳng có phương hướng, chẳng có mục tiêu, sẽ sống rất đau khổ, giống như một chiếc thuyền lạc lối trong biển cả, chẳng có phương hướng, chẳng có mục tiêu, trôi giạt trong biển cả, đúng là khổ chẳng thể nói nổi! Từ tỷ dụ này, chư vị có thể lãnh ngộ đôi chút. Do vậy, nhất định là phải có phương hướng, phải có mục tiêu. Nếu quý vị đem vấn đề này hỏi những

kẻ trẻ tuổi trong hiện thời, thậm chí những người nay đã trưởng thành, quý vị hỏi họ, [sẽ thấy] họ xác thực là chẳng có mục tiêu, chẳng có phương hướng. Cả một đời này, chỉ biết tìm cầu sự sung sướng, chẳng nề hà thủ đoạn, đúng như ngạn ngữ đã nói: “*Tổn người, lợi mình*”. Nói thật ra, [sẽ là] sống được bữa nào, hay bữa đó!

Học Phật, cũng có những tôn giáo tin tưởng nhân quả ba đời, chúng ta có kiếp trước, có đời sau. Tôi tin là mỗi người trong một đời đều có kinh nghiệm rất rõ rệt về chuyện này. Khi xưa, tôi ở Mỹ, rất nhiều đồng tu hỏi tôi: “*Đối với quá khứ, có gì để có thể chứng minh là chúng ta có quá khứ?*” Đến hỏi tôi vấn đề ấy. Tôi hỏi ngược lại họ: “*Chính quý vị hãy lắng lòng suy nghĩ cẩn thận, trong một đời này, có bao giờ quý vị gặp trường hợp lần đầu tiên đến một nơi, xác thực là trước nay chưa hề đến đó, mới đến lần đầu, bỗng dưng cảm thấy chỗ ấy rất quen thuộc, có cảm giác ấy hay không?*” Rất nhiều người đều nói có. Tôi nói: - Nếu chẳng có đời trước, sẽ giải thích hiện tượng này chẳng xuôi! Quý vị cảm thấy chỗ ấy rất quen thuộc, chắc chắn là trong đời quá khứ, quý vị đã từng sống ở đó. Không nhất định là thân gì, có thể là thân người, cũng có thể là thân quỷ thần, cũng có thể là thân súc sanh. Nói chung, quý vị đã từng ở nơi đó, mới có cảm giác quen thuộc đối với chỗ đó như vậy. Chuyện ấy đối với rất nhiều người không chỉ là một lần. Chúng ta du hành ở bên ngoài, bỗng thấy nơi ấy rất quen thuộc, rất thân thuộc. Nếu nói là chẳng có đời trước, sẽ chẳng thể nói xuôi tai chuyện này được!

Tôi còn gặp một vị đồng học, tức cư sĩ Thái Văn Hùng, nay còn đang sống ở Mỹ, nghe nói hiện thời ông ta đã dọn sang Gia Châu (California), đã rất nhiều năm chúng tôi không liên lạc. Thuở ấy, ông ta làm hội trưởng của hội Phật giáo Đạt Lạp Tư (Dallas). Ông ta có kể cho tôi nghe một chuyện, là kinh nghiệm của chính bản thân ông ta. Năm xưa, ông ta đến Mỹ kinh doanh, cùng các bạn lái một chiếc xe đến vùng phụ cận của Cựu Kim Sơn (San Francisco) ở California. Có lần họ lạc đường, lái vào một tiểu trấn (town). Vừa vào tiểu trấn ấy, ông ta cảm thấy rất quen thuộc, liền bảo người bạn đang lái xe: “*Ông hãy chạy theo con đường nào đó*”. Hầu như đường phố nào ông ta cũng đều có thể nói vanh vách. Lại cũng có thể kể tên rất nhiều kiến trúc. Sau khi lái vào đó, quả nhiên chẳng sai, giống như ông ta rất quen thuộc, nghiệm nhiên ghi nhớ rõ ràng ngân ấy! Ông ta bảo tôi: “*Chuyện đã hơn mười năm rồi*”. Xác thực là lần đầu tiên ông ta đến đó, mọi người đều là lần đầu tiên [đến đó], trước nay chưa hề đi qua! Ông hỏi: “*Vì sao có hiện tượng ấy?*”

Hỏi tôi, tôi đáp: “Nhất định là trong đời quá khứ ông đã ở đó rất lâu, có thể là ngay trong đời trước, ông chẳng làm chuyện gì xấu. Đời này lại được làm thân người, vẫn kinh doanh phát đạt. Thuở ấy, có rất nhiều người Hoa đến Mỹ đãi vàng. Trước kia, Cự Kim Sơn có mỏ vàng, [ông đến đó] nhằm thời đang khai thác mỏ vàng”. Tôi nói: “Có thể ông là thợ đào vàng”. Ông ta cười xòa: “Có thể lắm chứ!” Chuyện này nói rõ điều gì? Xác thực là có đời trước. “Nếu ông chẳng có đời trước, giải thích chuyện này như thế nào đây? Chẳng có cách nào giải thích!” Ông ta có thể hướng dẫn đường sá, chỉ ra trên đường phố ấy có những kiến trúc [như thế nào], quả nhiên những kiến trúc ấy vẫn còn đó. Vì thế, [ắt là phải] có đời trước.

Có đời trước, có đời này, sẽ có đời sau. Vậy thì quý vị phải nghiêm túc nghĩ tưởng cho đời sau! Chúng ta phải có một mục tiêu rõ rệt, xác định. Đức Phật đã chỉ cho chúng ta phương hướng, mục tiêu thật sự trong đời này là gì? Cầu trí huệ chân thật! Chuyện này chắc chắn chẳng sai! Chỉ có trí huệ thì mới có thể giải quyết hết thảy vấn đề. Do trí huệ, sẽ có thể liễu giải chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, có thể giải quyết vấn đề. Phương hướng trong Phật pháp là trí huệ, mục tiêu cũng là trí huệ. Quý vị thầy đối với người học Phật, trong kinh điển có một câu là “*quy thú*” (歸趣, hướng về, trở về), đó là chỗ quy thú của người học Phật. Câu ấy chính là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, đây là phiên âm tiếng Phạn. Thật ra, có thể dịch, vì sao không dịch? Do tôn trọng, nên không dịch. Đây là phương hướng và mục tiêu chung cực trong Phật pháp, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ở đây nói là Nhất Thiết Trí. “*Giác*” là giác ngộ, hiểu rõ. Giác ngộ chánh xác, quyết định chẳng có sai lầm, quyết định chẳng lệch lạc; do vậy, gọi là Chánh Giác. Chánh Đẳng Chánh Giác cao hơn một cấp, Đẳng (等) là gì? Bằng với Phật. Bằng Phật, đương nhiên chẳng phải là Phật, vẫn kém Phật một bậc! Mục tiêu chung cực là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là viên mãn. Do vậy, sở cầu trong Phật pháp là trí huệ viên mãn rất ráo, há còn có thể sai lầm ư?

[Trí huệ được nói] trong kinh Hoa Nghiêm là trí huệ viên mãn rất ráo, giảng rõ chân tướng sự thật của vũ trụ, khắp pháp giới hư không giới. Quý vị thầy hai vị Bồ Tát ở đây một hỏi, một đáp, đều nhằm bảo chúng ta: Chẳng có trí huệ, sẽ chẳng thể giải quyết những vấn đề trong xã hội hiện thời! Quý vị có trí huệ thì mới có thể giải thích chánh xác. Do vậy, từ đây, mới lìa khổ được vui. Vì thế, nếu cuộc đời con người có phương hướng, có mục tiêu, quý vị sẽ chẳng sống uổng một đời, sẽ có

cảm giác thành tựu. Người hiện thời gọi “cảm giác thành tựu” là “giá trị, ý nghĩa”. Quý vị có thành tựu! Đây là thành tựu chân thật, chẳng bị tiêu mất theo vật chất. Bất cứ thành tựu nào trong thế gian cũng đều bị tiêu mất, chứ trí huệ chẳng tiêu mất. Đó là thành tựu chân thật. A! Nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị đồng học, xin mọi người hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp câu thứ năm:

(Kinh) Vi cự.

(經) 為 炬 。

(Kinh: Là đuốc).

“*Vân hà đắc dữ nhất thiết chúng sanh vi cự*” (Làm thế nào để là đuốc cho hết thảy chúng sanh). “*Cự*” (炬) là nói tới cây đuốc, đuốc có thể chiếu sáng. Trong phần Sơ Hồi Hướng, đã giảng: “*Phá bỉ nhất thiết vô minh ám cố*” (Vì phá hết thảy tối tăm vô minh cho họ). Những câu [chánh kinh] sau đó đều nói đến trí huệ. Nói thật ra, đối với “*vi y, vi cứu*” (làm chỗ nương tựa, làm chỗ cứu vớt) đã nói trong phần trước, nếu nói đến chỗ viên mãn rốt ráo, hết thảy đều nhằm hiển thị trí huệ chân thật. Trí huệ chẳng phải cầu từ bên ngoài, mà là vốn sẵn có trong tự tánh. Nó là vốn sẵn có, chính là khái niệm “*nhân tánh bản thiện*” (tánh con người vốn lành) trong nền giáo học truyền thống của Trung Hoa. Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh, “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành), chính là quan niệm trọng yếu trong nền giáo học truyền thống Trung Hoa. Giáo dục được hưng khởi từ chỗ này.

Vì sao phải giáo dục? Con người đã mê mất bản tánh, đã mê mất bản thiện, đã nhiễm những tập khí bất thiện. Do vậy, cần phải giáo dục. Giáo dục chẳng nhằm mục đích nào khác, chỉ nhằm giúp cho con người từ mê hoặc và bất thiện mà quay lại, quay về bản tánh vốn lành, giáo dục đã viên mãn. Quan niệm này hoàn toàn giống như Phật pháp. Người Hoa gọi là “*trở về bản thiện*”, Phật pháp bảo “*trở về tự tánh*”. Tự tánh vốn lành, bởi lẽ, nó có trọn đủ trí huệ, trí huệ ấy chẳng do từ bên ngoài mà có! Sau khi đã mê mất, [dường như] chẳng có trí huệ, trí huệ đã biến thành tình thức, tham, sân, si, mạn, thất tình, ngũ dục. Quý vị phải biết: Bản thể của chúng là trí huệ. Sau khi đã mê, trí huệ biến thành những thứ ấy.

Đã giác ngộ, do giác ngộ, những thứ ấy toàn là trí huệ.

Vì lẽ này, trong Phật pháp chỉ có mê và ngộ. Ngoài mê và ngộ ra, chẳng có vật chi cả! Đây là “*vốn chẳng có một vật*” như Đàn Kinh đã nói. Ngoài mê và ngộ ra, vốn chẳng có một vật. Mê thì là phàm phu, ngộ bèn là Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát và phàm phu chẳng hai, chẳng khác. Sau khi đã ngộ, trí huệ và đức tướng chẳng cầu mà tự đạt được! Vì sao? Vốn có, còn cầu chi nữa? Sau khi đã mê, những thứ ấy đều bị vùi mất, biến thành gì? Biến thành y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Chúng ta mê càng sâu, sẽ biến thành lục đạo luân hồi. Mê sâu hơn nữa, sẽ biến thành tam đồ địa ngục, hết sức kinh sợ! Vì thế, Bồ Tát nương theo nguyện lực của chính mình “*vi thú, vi cữ*” (làm chỗ hướng về, làm đuốc). Chúng ta có phương hướng nhất định, có mục tiêu nhất định, điều chúng ta mong cầu là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Câu này đã được kinh điển (phẩm Thập Hội Hương của kinh Hoa Nghiêm) giải thích là “*phá bỉ nhất thiết vô minh ám cố*” (vì phá hết thảy tối tăm vô minh cho họ). Chữ “*bỉ*” (彼) chỉ chúng sanh trong mười pháp giới chưa phá vô minh! Phật [pháp giới] trong mười pháp giới đã phá chấp trước, phá phân biệt, nhưng chưa phá vô minh. Vì thế, nhìn câu này từ cảnh giới, sẽ là cảnh giới cao nhất trong mười pháp giới. Sau khi đã phá vô minh, họ sẽ thoát lìa mười pháp giới. Đây gọi là “*vĩnh viễn lìa hết thảy các nỗi khổ trong thế gian*”, “*hết thảy thế gian*” là nói tới mười pháp giới. Người ấy trở về Hoa Tạng, trở về Cực Lạc, trở về Nhất Chân pháp giới, [khi ấy], “*vi y, vi cứu*” mới đạt tới viên mãn.

Áp dụng câu này vào hiện tiền, [sẽ là] trước hết phải phá vô minh của chính mình. Chính mình chưa phá vô minh, làm thế nào để có thể giúp những người khác phá vô minh cho được? Đây là đạo lý nhất định. Câu này đúng như cổ thánh tiên hiền Trung Hoa đã nói: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ*” (Có điều gì chẳng làm được, hãy quay lại xét mình). Chúng ta giúp đỡ người khác, gặp chướng ngại, hãy quay lại [phản tỉnh]: Chướng ngại ấy chẳng từ bên ngoài, nhất định là ở nơi chính mình. Bản thân chúng ta chẳng đủ trí huệ và đức năng, mới sanh ra chướng ngại. Nếu trí huệ và đức năng trọn đủ, lấy đâu ra chướng ngại? Bất luận là chướng ngại về vật chất hay là chướng ngại về nhân sự, đều chẳng có ngoại lệ. Do vậy, có thể biết: Tu huệ, tu đức quan trọng dường ấy. Đối với tu huệ và tu đức, trong Phật pháp thường nói ba cương lĩnh là Giới, Định, Huệ, thực hiện từ chỗ nào? Khởi đầu từ Giới, tức là trì giới. Đối với vô minh, phá một phẩm vô minh là điều chúng ta niệm niệm mong cầu, nhưng nhất định phải thực hiện từ trì giới. Phá một

phẩm vô minh, giống như chúng ta có ước nguyện to lớn là giành được học vị Tiến Sĩ, phải thực hiện từ chỗ nào? Vẫn là phải học từ lớp nhỏ nhất trong trường mẫu giáo, sau đó học Tiểu Học, Trung Học, Đại Học, Cao Học, quý vị mới có thể thực hiện được nguyện vọng ấy. Trì giới chính là lớp học của trẻ mẫu giáo, chớ nên coi thường!

Hiện thời, đối với chúng ta, Giới học trở thành vấn đề! Mọi người đều biết tánh chất trọng yếu của nó, đều biết nói [Giới là trọng yếu]. Trước khi đức Thế Tôn nhập diệt, Ngài đã dạy các đệ tử đời sau: “*Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”. Người hiện thời chẳng thể chịu khổ, chú trọng hưởng thụ, chẳng thể trì giới, nguyên nhân là gì? Chúng tôi cũng đã suy xét rất sâu. So sánh giữa hiện thời và thuở trước, trước kia có gia giáo, có Nho giáo; do vậy, họ (người thuở trước) có căn cội, hiện thời chẳng có gia giáo, Nho giáo cũng chẳng có, chẳng có căn cội! Chẳng có căn cội, con người khởi tâm động niệm đều là trái nghịch Tánh Đức một trăm tám mươi độ, biến thành ích kỷ, chỉ biết trước mắt, tầm nhìn hết sức hạn hẹp! Chỉ có hiện tiền, đến nỗi năm sau, hay năm sau nữa, chẳng hề màng tới, chỉ quan tâm đến lợi ích trước mắt. Nguy hiểm lắm thay! Đây là do vô minh quấy rối, thứ gì họ cũng đều chẳng hiểu rõ. Vì thế, căn cội của chuyện giáo học và tu hành xác thực là ở trong Đệ Tử Quy, trong Thập Thiện Nghiệp Đạo, trong Sa Di Luật Nghi. Ấn Quang đại sư suốt đời đề xướng giáo dục nhân quả, [vì nhân quả giáo dục] hết sức trọng yếu! Nay trên quốc tế, chúng tôi nhắc nhở mọi người, giới thiệu giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục tôn giáo, bốn loại ấy! Bốn loại giáo dục ấy là một Thể, chẳng thể tách lìa, nhất định phải nói rõ ràng, nói minh bạch khiến cho người khác giác ngộ. Nhất định phải thực hiện từ Đệ Tử Quy, nhập môn từ Thập Thiện Nghiệp Đạo, chúng ta mới có căn cội, mới có cơ sở.

Theo mẫu mực ấy, do đã có phương hướng, có mục tiêu, bèn tiến cao hơn từng tầng một, trước hết là phá Kiến Tư, kinh Hoa Nghiêm [gọi Kiến Tư] là chấp trước. Khi nào chúng ta có thể đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, thật sự là tùy duyên, chẳng phan duyên, những điều tôi vừa nói đều là căn bản nhất. Ất phải buông xuống hết thảy những ý niệm đối lập, không chế, chiếm hữu đối với người, sự, vật. Nếu chẳng buông xuống ba ý niệm ấy, sẽ chẳng thể vào cửa Đại Thừa! Đừng nói là [cửa] Đại Thừa, cửa Nho và Đạo cũng chẳng vào được! Đối với Nho và Đạo, chỉ cần buông xả một phần, Đại Thừa thì phải triệt để buông xuống mới có thể khế nhập, mới có thể đạt tới “lìa hết thảy tôi tâm vô minh”, thật sự nêu gương tốt cho hết thảy chúng sanh. “*Học vi*

nhân sư, hành vi thế phạm” (Học làm thầy người, hành vi làm khuôn mẫu cho cõi đời). Ở đây, những câu như làm đuốc, làm sự sáng, làm đèn, làm người hướng dẫn, đều chẳng ngoài hai câu này: “Nêu gương tốt cho hết thấy chúng sanh, giúp hết thấy chúng sanh trở về tự tánh, [tức là] giúp hết thấy chúng sanh trở về bốn thiện”. Kế đó là câu thứ sáu.

(Kinh) Vi minh.

(經) 為明。

(Kinh: Làm sự sáng).

“*Vân hà đắc dữ nhất thiết chúng sanh vi minh*” (Làm thế nào để là sự sáng cho hết thấy chúng sanh). Trong phần Sơ Hồi Hướng (địa vị thứ nhất của Thập Hồi Hướng) đã nói: “*Linh đắc trí quang diệt si ám cố*” (Vi khiến cho [hết thấy chúng sanh] được ánh sáng trí huệ soi thấu diệt hết si ám). Đối với ba độc tham, sân, si, chỉ có quang minh trí huệ là có thể chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển biến tham, sân, si thành Giới, Định, Huệ. Do vậy, Giới, Định, Huệ là Tánh Đức, Nho gia gọi Giới, Định, Huệ là “*bốn thiện*”. Ất cần phải là quang minh trí huệ thì mới có thể làm được. Trong quá trình tu học, quý vị nhất định phải biết: “*Nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ*”. Vì lẽ này, quý vị chẳng có Giới, lấy đâu ra Định? Chẳng có Định, quyết định là chẳng có trí huệ. Trong kinh, đức Phật thường sánh ví tâm như nước, chuyện này rất có ý nghĩa! Đức Phật đã tỷ dụ rất hay khéo! Quý vị thấy khi nước lặng, nó giống như một tấm gương, tỏa ánh sáng, soi rõ núi, sông, đại địa trong ấy. Đây chính là trí quang diệt si ám. Nếu nước bị gió thổi gợn sóng, sóng trào lên, tác dụng chiếu hoàn toàn bị mất đi. Gió là gì? Cảnh giới! Nhà Phật nói “*gió cảnh giới vừa động*”, tâm thủy của chúng ta bèn nổi sóng cuộn cuộn!

Quý vị thấy đó: Thuận cảnh, thiện duyên, quý vị liền sanh khởi tâm hoan hỷ. Hễ hoan hỷ, sẽ chẳng thanh tịnh; hoan hỷ là cuộn sóng! Đối với nghịch cảnh, ác duyên, sanh tâm sân khuê; sân khuê là sóng to, gió lớn. Người đang trong lúc hoan hỷ hoặc trong lúc sân khuê, đánh mất lý trí, nói năng sẽ chẳng thành lẽ lối gì! Vì thế, trong thánh huấn của đạo Hồi có một điều như sau: “*Trong cuộc sống, dù phần nộ hay hoan hỷ, đều phải nói lời công bằng*”. Các vị hãy suy ngẫm sẽ thấy câu nói ấy rất có ý vị. Kẻ đang hoan hỷ, hoặc đang giận dữ, sẽ đánh mất cái tâm công bằng, chánh trực, hoàn toàn là gì? Xử sự theo tình cảm. Cảm tình xung đột sẽ gây ra rất nhiều ác nghiệp. Trong cảnh giới ấy mà còn có thể

nói lời công bằng, tức là người ấy phải có mấy phần công phu trần định, còn có thể kiềm chế. Hồi giáo nói như thế đó!

Trong cuộc sống hằng ngày, hai loại cảnh giới ấy luôn hiện hữu. Chúng hiện hữu, rất tốt! Công phu tu hành của chúng ta được khảo nghiệm ngay trong các cảnh giới ấy. Thuận cảnh, thiện duyên, do tập khí từ vô thủy kiếp tới nay, có phàm phu nào chẳng động tâm? Có ai mà chẳng xúc động? Hy vọng tâm quý vị sẽ động với biên độ nhỏ hơn một chút. Đối với nghịch cảnh, ác duyên, hy vọng quý vị nhẫn nại một chút. Khi ấy, chính là tu Nhẫn Nhục Ba La Mật. Nhẫn trong thuận cảnh, chẳng dấy lòng tham luyến; nhẫn trong nghịch cảnh, chẳng dấy lòng sân khuê. Nói cách khác, khi gió cảnh giới dấy động, tu tâm bình đẳng, tu tâm thanh tịnh, tu tâm từ bi. Trong một ngày, các cảnh giới ấy xảy ra chẳng biết bao nhiêu lượt! Thật sự chịu đựng công, chúng ta thấy các vị đại đức thời cổ, quý vị đọc Cao Tăng Truyện hoặc Cư Sĩ Truyện sẽ thấy: Người thật sự tu hành, lợi căn, dăm ba năm sẽ chẳng bị cảnh giới ảnh hưởng. Bất luận cảnh giới như thế nào, các Ngài đều có thể giữ cho tâm bình khí hòa, chẳng bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, đây chính là công phu. Nho gia gọi chuyện này là “*tu dưỡng*”.

[Nói] “*người nào đó có tu dưỡng*”, tu dưỡng là gì? Chính là ở trong cảnh giới, tâm bình khí hòa, chẳng bị xúc động, như vậy thì mới có thể thành tựu Định Huệ. Tiêu định, tiêu trí huệ; đại định, đại trí huệ. Trước hết, phải học thấy thấu suốt; vì sao kẻ bình phàm chẳng thể nhẫn? Họ chẳng liễu giải những chân tướng sự thật này. Chân tướng sự thật là gì? Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Quý vị chấp trước chúng để làm gì? Không chỉ là chẳng chấp trước, mà phân biệt cũng chẳng có, quý vị thấy các hiện tượng (現相, tướng được hiện ra) trong cảnh giới là mộng, huyễn, bọt, bóng. Quý vị thấy hết thấy chúng sanh đang làm ác, sẽ thấy nhân quả báo ứng. Đối với hiện tượng luân hồi trong mười pháp giới, chính mắt quý vị thấy rõ ràng, rành rẽ, minh bạch. Chúng sanh khổ nạn đều có Phật Tánh, bản tánh của họ vốn lành, có sao lại trở thành nông nổi này? Không chỉ là chớ nên trách móc, mà còn phải sanh lòng thương xót độ thoát. Họ tạo nghiệp, chẳng có cách nào khác. Phật, Bồ Tát đều chẳng thể chịu thay, họ nhất định phải tiếp nhận. Thiện có thiện quả, ác có ác báo; nhân duyên quả báo, chẳng sai sẩy tí nào! Vì sao họ dám làm? Do chẳng liễu giải chân tướng sự thật. Liễu giải chân tướng sự thật, chẳng có kẻ nào dám làm! Lợi ích nhỏ nhoi trước mắt, mai sau chịu khổ to lớn. Vì thế, cổ nhân nói: “*Bị thua thiệt là phước*”.

Chịu thua thiệt trước mắt đôi chút, sẽ tiêu tai, miễn nạn!

Hơn nữa, nhân sĩ thiện tâm đều là [những người] phát khởi thiện tâm, vẫn bị kẻ khác lừa gạt, vẫn bị kẻ khác hãm hại, đây là chuyện như thế nào? Thấy đều là có nhân quả. Ở trong cảnh giới ấy, quý vị có thể hoá nhiên đại ngộ, thật sự có thể buông xuống, buông xuống tham, sân, si, mạn, công phu đầy nhé! Chuyện này giống như học hành rồi đi thi, cảnh giới hiện tiền nhằm khảo nghiệm hồng tiêu nghiệp chướng cho quý vị. Ta mong làm chuyện tốt, từ xưa tới nay, ngạn ngữ thường nói: “*Hảo sự đa ma*” (好事多磨, làm việc tốt thường có lắm nỗi gian nan). Vì sao có nhiều thử thách? Đòi đòi kiếp kiếp trong quá khứ, chúng ta cũng đã làm chẳng ít những chuyện quá trốn đối với hết thầy chúng sanh. Đòi này gặp gỡ, hề gặp gỡ, đương nhiên là phải trả báo. Chúng ta hiểu rõ nhân duyên quả báo này bèn hoan hỷ tiếp nhận. Sau khi đã trả báo, về sau gặp lại, họ sẽ không lừa gạt, mà cũng chẳng hãm hại quý vị nữa! Vì sao? Báo đền trả hết rồi! Ở đây, đúng như cổ nhân đã nói: “*Các nhân nhân quả, các nhân phụ trách*” (Nhân quả của người nào, người ấy hứng chịu). Chúng ta chẳng so đo, nâng cao chính mình, do đó mà nâng cao cảnh giới.

Cứu độ chúng sanh, chúng sanh khó độ. Kinh Địa Tạng đã nói rất hay: “*Diêm Phù Đề chúng sanh, càng càng nan hóa*” (Chúng sanh trong Diêm Phù Đề ương ngạnh, khó giáo hóa), nhất là trong thế gian hiện thời! Ương ngạnh, khó hóa độ, có cần phải giúp đỡ họ hay không? Phải! Chẳng giúp đỡ sao được? Họ đáng thương lắm! Quý vị giúp đỡ họ, họ còn muôn phá quý vị, chẳng cảm ơn, mà còn xem quý vị như oan gia đối đầu! Đây là chuyện tất nhiên, vì sao? Trong đời này, họ chưa hề thấy người tốt thật sự! Quý vị là người tốt thật sự, lẽ nào họ chẳng cảm thấy quái lạ? Lẽ nào họ chẳng hoài nghi? Đây là gì? Ngu si, chẳng có trí huệ! Do vậy, chúng ta phải dùng ánh sáng trí huệ của chính mình để giúp đỡ họ, chớ nên có kiên thức bình phàm giống như họ! Phải có lòng nhẫn nại, phải tốn một thời gian dài, chẳng thể là trong một thời gian ngắn [mà mong cảm hóa thành công] được! Cảm hóa họ trong một thời gian dài, khiến cho họ “*quay đầu là bờ*”, quý vị sẽ biến kẻ ác thành người tốt. Biến một kẻ “*không điều ác nào chẳng làm*” thành thiện nhân. Đây là công đức chân thật, đây là giáo học thành công. Người như vậy quay đầu, cũng sẽ cảm động khá nhiều người quay đầu. Vì thế, theo đuổi [công tác] giáo dục chẳng phải là chuyện đơn giản. Chúng ta lại xem câu kệ tiếp:

(Kinh) Vi chiếu.

(經)為照。

(*Kinh*: *Làm sự chiếu sáng*).

Trong phần Sơ Hồi Hương [của kinh Hoa Nghiêm], chẳng dùng chữ Chiếu (照), mà dùng chữ Đăng (燈). [Kinh chép] “*tác đăng*” (làm đèn), “*tác đăng*” có ý nghĩa tương thông với “*vi chiếu*”. “*Linh trụ cứu cánh thanh tịnh xứ cố*” (Vì để khiến cho chúng sanh trụ nơi thanh tịnh rốt ráo). Người thế gian thường nói: “*Làm tháp đèn cho người lạc đường*”. Trong hàng hải, tàu bè hiện thời có nhiều máy móc, chứ xưa kia, chẳng có những thứ máy móc ấy, tháp đèn (tháp hải đăng) là một công cụ hết sức quan trọng. Đối với câu “*linh trụ cứu cánh thanh tịnh xứ cố*”, các đồng học Tịnh Độ chúng ta trông thấy câu này, nhất định sẽ nghĩ đến thế giới Cực Lạc, chỗ thanh tịnh rốt ráo chính là thế giới Cực Lạc. Còn trong thế gian này, [nơi thanh tịnh rốt ráo] là gì? Nơi rốt ráo thanh tịnh là nơi có Phật pháp! Hiện thời, có nhiều nơi có Phật pháp hay chẳng? Trên hình thức thì rất nhiều, chẳng có thực chất! Có sao nói như vậy? Mỗi người học Phật ắt phải thực hiện giáo huấn của đức Phật. Không nói chi khác, trong giáo pháp Đại, Tiểu Thừa, điều mục tu hành căn bản trong Phật pháp là Thập Thiện Nghiệp Đạo, ai nấy đều có thể tu Thập Thiện, chỗ ấy chính là “*thanh tịnh xứ*” đúng như đức Phật đã dạy. Đương nhiên là mức độ thanh tịnh trong thế gian chẳng bằng nhau, nói chung là chúng ta sẽ đạt được thanh tịnh.

Người học Phật trong hiện thời, nói thật thà, mê tín đông lắm, đến chùa thắp nhang, lạy Phật, vì sao? Vì [mong cầu] thăng quan, phát tài, vì cầu được che chở bình an, đều là vì những thứ ấy! Phật là gì, hoàn toàn chẳng biết! Đây là mê tín. Họ cầu Phật, lạy thần, có đạt được những điều tốt lành hay chẳng? Chẳng đạt được, toàn là tự mình an ủi chính mình đó thôi! [Họ kháo nhau]: “Chỗ này Phật rất thiêng, rất cảm ứng”. Hễ cầu mà thật sự đạt được là do trong mạng đã định sẵn, chẳng liên quan gì đến chuyện lạy thần, cầu Phật! Nếu thật sự linh thiêng như vậy, [ắt phải là] một trăm người cầu, thấy đều đạt được. Đây mới là thật! Một trăm người cầu mà chỉ có một, hai kẻ đạt được, những kẻ khác đều chẳng đạt được, chẳng lẽ Phật, Bồ Tát còn có lòng thiên vị ư? Do ưa thích hai kẻ ấy, các Ngài bèn ban cho. Chẳng ưa gã kia, không ban cho! Há có lẽ ấy? Chẳng có lẽ ấy! Trung Hoa có một định nghĩa về thần minh: “*Chánh trực thì gọi là thần*”. Chánh trực thì có lẽ nào chẳng công bằng?

Ngay cả kinh Cổ Lan (Qur'an) của Y Tu Lan (Islam) cũng nói,

các tín đồ đạo Hồi đều tin tưởng: Tất cả hết thảy mọi người trong thế gian này, thọ mạng trong một đời dài hay ngắn, giàu sang hay nghèo hèn, đều do Thượng Đế ấn định. Có sao Thượng Đế cho kẻ này phú quý, cho người kia nghèo hèn? Có phải là Thượng Đế thiếu công bằng hay không? Thượng Đế nói rất khéo, họ (tín đồ đạo Hồi) không gọi là Thượng Đế, mà gọi là Chân Chúa (Allāh). Allāh đã nói rất hay: “*Đối với vạn vật, ta đều dựa theo tiền định để sáng tạo chúng*”. Vì vậy, đạo Hồi có sáu niềm tin; trong sáu niềm tin, có một điều là “*tin vào tiền định*”, vẫn là nói đến nhân quả ba đời! Thượng Đế quyết định quý vị đời này giàu sang hay nghèo hèn như thế nào? Dựa vào tiền định! Tiền định là nghiệp do chính quý vị đã tạo. Quý vị tạo thiện nghiệp, Thượng Đế ban cho quý vị phú quý. Quý vị tạo ác nghiệp, sẽ cho quý vị chịu tội! Thượng Đế rất công bằng, chẳng có một chút tâm riêng tư nào!

Tại Trung Hoa, điều này được gọi là giáo dục nhân quả. Người Hoa cũng nói đến trời, đất, cũng nói đến Thượng Đế, thiên vương, địa phủ Diêm Vương. Kinh Địa Tạng đã nói rất rõ ràng: Diêm Vương cũng rất từ bi, chẳng phải là Ngài muốn quý vị chịu các hình phạt. Các hình phạt ấy là gì? Tự làm, tự chịu. Đối với điều này, quả thật xưa kia chúng tôi cũng có nghi hoặc. Đến viếng miếu Thành Hoàng, nhìn Biện Tướng của Thập Điện Diêm Vương. Thuở đó, những tượng tôi thấy trong điện Diêm Vương đắp bằng đất, đắp rất khéo, đó là nghệ thuật cao độ, rất sống động! Tạo tội nghiệp như thế nào, sẽ chịu quả báo như thế ấy. Đã trông thấy, sẽ khắc sâu ấn tượng, khiến cho mọi người khởi tâm động niệm sẽ đều cảnh giác, không dám làm chuyện xấu, không dám dấy một ác niệm. Vì sao? Sẽ nghĩ đến quả báo ở ngay trước mắt, cái được chẳng bù nổi cái mất, chẳng dám làm! Quý vị biết điện Diêm Vương đã cứu bao nhiêu chúng sanh. Chỉ cần khiến cho chúng sanh chẳng dám tạo tội nghiệp, là đã cứu họ. Vì sao? Trong tương lai, họ chẳng đọa vào tam đồ, chẳng hứng chịu các khổ báo! Vì thế, đối với dân tộc Trung Hoa, miếu Thành Hoàng đã cống hiến rất lớn, vô lượng công đức, rất đáng tán thán!

Ai nấy đều chẳng dám làm ác, thiên hạ thái bình, nơi ấy chính là chốn thanh tịnh! Do vậy, trong hiện tiền, xã hội hiện thời là một xã hội động loạn, hết sức hỗn loạn, thiên tai nhân họa xảy ra liên tiếp chẳng cùng tận, nhân dân rất khổ, chẳng biết nguyên nhân của khổ là gì? Nguyên nhân của khổ là gì vậy? Không thanh tịnh, tâm không thanh tịnh. Đây cũng chính là như trong kinh Phật thường nói: “*Cảnh chuyển theo tâm*”. Lòng người chẳng thanh tịnh, chúng ta sống trong hoàn cảnh, sống trong xã hội chẳng thanh tịnh. Vì thế, trong Tịnh Tông thường nói:

“*Tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”. Nếu chúng ta muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, hãy làm từ chỗ nào? Khởi sự làm từ cái tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, cảnh giới bên ngoài sẽ thanh tịnh, tự nhiên là thiên tai nhân họa chẳng có.

Cũng có lẽ nói [tâm tịnh] sẽ chẳng có nhân họa thì [người ta] vẫn có thể tin tưởng, [nhưng họ sẽ hoài nghi] lẽ nào tai hại thiên nhiên cũng chẳng có luôn? Thật đây! Tai họa thiên nhiên biến hóa thuận theo lòng người. Bởi lẽ, ngay cả thiên nhiên cũng là sống động, chẳng phải là chết cứng. Tuy nó chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, mà cũng chẳng có vọng tưởng, nhưng nó cảm ứng thuận theo lòng người. Hễ lòng người có cảm, nó bèn có ứng! Nó sẽ đẩy lên sự biến hóa. Lòng người tốt lành, núi, sông, đại địa biến thành hết sức đẹp đẽ, dành cho quý vị hưởng thụ, nó bèn hiển dương, cúng dường. Thực vật cũng chẳng phải là ngoại lệ, quý vị đối xử tốt với nó, nó cũng bằng lòng cúng dường quý vị. Giới luật của nhà Phật [có dạy] “*tỳ-kheo thanh tịnh chẳng giẫm đạp cỏ tươi*”, hiển thị lòng từ bi. Ngoại trừ chỗ ấy chẳng có đường đi, ắt đành phải đi qua đó thì được. Nếu có đường, sẽ đi theo đường đó, chẳng thể đi trên cỏ, tôn kính nó! Trong ấy có đạo lý rất sâu, hiển thị tâm thanh tịnh là trí huệ. Kê đó...

(Kinh) Vi đạo.

(經) 為 導。

(Kinh: Là sự dẫn dắt).

“*Đắc dữ nhất thiết chúng sanh vi đạo*” (Được làm người dẫn dắt hết thấy chúng sanh), “*đạo*” (導) là “*đạo sư*” (導師, người hướng dẫn). [Phẩm Thập Hội Hương nói] “*linh đắc cứu cánh an ổn xứ cố*” (vì khiến cho đạt được chỗ an ổn rốt ráo). Quý vị phải hướng dẫn đại chúng đến chỗ rốt ráo an ổn. So sánh với xã hội hiện tại, trước kia chưa hề có [tình trạng] xã hội [rối ren, khủng bố như trong] hiện tại. Trong xã hội hiện tại có phần tử khủng bố, xác thực là khiến cho đại chúng sống trong hoảng sợ. Hoảng sợ là chẳng an ổn, huống hồ là đạt được chỗ an ổn rốt ráo? Đến đâu để tìm được chỗ an ổn rốt ráo? Quý vị vào núi sâu, vào biển cả, đều chẳng tìm được, ở chỗ nào đây? Chỗ an ổn rốt ráo là như trong phần trước tôi đã đề cập với quý vị, “*tâm chân thành, thanh tịnh*”. Người thật sự giác ngộ, đoạn hết thấy ác, tu hết thấy thiện, thân tâm an ổn, bất cứ tai hại nào giáng xuống, chẳng kinh hoảng, chẳng sợ hãi, đây mới là chỗ rốt ráo an ổn. Quyết định chẳng có sợ hãi, chẳng kinh hoảng, tâm là định,
Quyển I - tập 1489

đây là công phu tu hành. Bản thân chúng ta chẳng làm được, chẳng có cách nào giúp đỡ người khác, người ta chẳng tin tưởng, vẫn là đầu tiên chính mình phải làm được. Nhất là trong xã hội hiện đại, bản thân chúng ta thật sự làm được, sẽ có thể dạy người khác, người ta sẽ có thể tin tưởng. Câu thứ chín:

(Kinh) Vi thắng đạo.

(經) 為勝導。

(Kinh: Là dẫn dắt thù thắng).

“Thắng” (勝) là thù thắng (殊勝), cao hơn phần trước một cấp. [Trong phẩm Thập Hồi Hương của kinh Hoa Nghiêm, có giải thích điều này như sau] “*dẫn kỳ linh nhập chân thật pháp cố*” (vì dẫn họ nhập pháp chân thật). Trong giai đoạn hiện tiền này, chúng ta hướng dẫn hết thảy chúng sanh khế nhập pháp chân thật, đây chính là pháp Tịnh Độ. Không lẽ các pháp môn khác chẳng chân thật? Đều là pháp chân thật, nhưng quý vị chẳng tiến nhập được! Đây là như cổ nhân đã nói, tám vạn bốn ngàn pháp môn, có nan hành đạo và dị hành đạo. Nan hành đạo (難行道, đạo khó hành) là gì? Nan hành đạo là phải đoạn phiền não thì mới có thể nhập. Dị hành đạo (易行道, đạo dễ hành) là chẳng đoạn phiền não, vẫn có thể nhập. Chẳng đoạn phiền não, có sao có thể nhập? Dị hành đạo là chế phục phiền não; chế phục sẽ dễ dàng, đoạn khó lắm! Dùng gì để chế phục? Một câu Phật hiệu, “*A Di Đà Phật*”, “*Nam-mô A Di Đà Phật*” chế phục phiền não. Cũng có nghĩa là cảnh giới hiện tiền, chúng ta khởi tâm động niệm. Cổ đức nói “*chẳng sợ niệm khởi*”, khởi tâm động niệm không sợ, “*chỉ sợ giác chậm*”. Nếu quý vị chẳng giác ngộ, phiền não liền phát tác, tham, sân, si liền phát tác. Nếu quý vị sớm giác ngộ, trong tâm vừa mới động một niệm, ngay lập tức “*A Di Đà Phật*” để đè nén ý niệm ấy. Có thể làm được công phu ấy, quý vị thật sự chịu làm, có người dăm ba năm chắc chắn làm được. Người lợi căn thì một năm là đã có thể làm được. Dùng một câu Phật hiệu để đè nén vọng tưởng và tạp niệm của quý vị, công phu ấy đặc lực sẽ có thể vãng sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, công đức ấy tuyệt diệu thay! Dẫn họ nhập pháp chân thật! Điều cuối cùng:

(Kinh) Phổ đạo.

(經) 普導。

(Kinh: Dân dất trọn khắp).

Đây là nguyện thứ nhất trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện, tức là chúng sanh vô biên, quý vị phải phát tâm giúp đỡ họ, phải phổ độ họ, [đó là] “*phổ đạo*”. [Phẩm Thập Hồi Hương nói] “*dữ kỳ vô ngại đại trí huệ cố*” (vì để ban cho họ đại trí huệ vô ngại). Trong hiện thời, “*đại trí huệ vô ngại*” chính là kinh điển của Tịnh Tông, phân lượng ít, chẳng khó hiểu! Chính mình học tập, nghiêm túc học tập, đi khắp nơi tuyên giảng, khuyên kẻ khác đoạn ác tu thiện, tin sâu nhân quả, trì giới, niệm Phật. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, thấy A Di Đà Phật, đại trí huệ vô ngại hiện tiền, chẳng phải là lời giả đâu nhé! “*Phổ đạo*” là đại sự, Phật mới có thể làm được! Chúng ta giới thiệu [pháp môn Tịnh Độ] với người khác, đưa họ sang thế giới Cực Lạc để A Di Đà Phật giáo hóa họ, chẳng khác Phật tiếp dẫn chúng sanh cho mấy! Nay thời gian đã hết rồi, hôm nay chúng tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1490

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn cuối cùng trong phần nêu câu hỏi, tức là đoạn thứ mười một. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Vân hà u nhất thiết chúng sanh trung vi đệ nhất, vi đại, vi thắng, vi tối thắng, vi diệu, vi cực diệu, vi thượng, vi vô thượng, vi vô đẳng, vi vô đẳng đẳng?

(經)云何於一切眾生中為第一。為大。為勝。為最勝。為妙。為極妙。為上。為無上。為無等。為無等等。

(Kinh: Làm thế nào để trong hết thảy chúng sanh sẽ là bậc nhất, là lớn, là thù thắng, là tối thắng, là diệu, là cực diệu, là thượng, là vô thượng, là vô đẳng, là vô đẳng đẳng?)

Đây là đoạn cuối cùng, hỏi về chuyện “*siêu thắng tôn quý*”. Trong lời chú giải, Thanh Lương đại sư trong phần trước đã nói...

(Sớ) Do bốn hạnh lực, vi đệ nhất đẳng.

(疏)由本行力，為第一等。

(Sớ: Do sức bốn hạnh là bậc nhất).

Từ “*đẳng*” ấy (đệ nhất đẳng) mãi cho đến “*vô đẳng đẳng*” là mười câu. Mười câu ấy, nói gộp lại, sẽ là một câu, tức “*do bốn hạnh lực*” (do sức bốn hạnh). Bồ Tát từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai, do sức tu hành trong thời gian dài vô lượng kiếp đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, cho nên mới cảm được quả báo thù thắng như thế. Điều này đã ban cho chúng ta một khái thị rất lớn, đối với những vấn đề ([được nêu trong] mười câu này), chur vị ngẫm xem, có ai mà không mong cầu? Có ai mà chẳng hy vọng đạt được? Trong chú giải, ngài Thanh Lương chỉ nêu ra đại lược. Vì sao? Đến cuối cùng, trong Thập Địa Luận sẽ giải thích tường tận. Thập Địa Luận chính là chú giải phẩm Thập Địa [trong kinh Hoa Nghiêm⁶³, trong bộ luận ấy] đã có giải thích tường tận.

(Sớ) Kim tỳ Phật quả, lược thích kỳ tướng, vị Như Lai công đức hải mãn, cánh vô sở thiếu, cố xưng đệ nhất. Thử điệp tổng cú.

(疏) 今就佛果略釋其相，謂如來功德海滿，更無所少，故稱第一，此亦總句。

(Sớ: Nay dựa theo Phật quả để giải thích đại lược tướng ấy, nghĩa là biển công đức của Như Lai viên mãn, chẳng thiếu khuyết gì; vì thế,

⁶³ Thập Địa Luận là một bộ luận chú giải kinh Thập Địa (tức là một bản dịch khác của phẩm Thập Địa trong kinh Hoa Nghiêm) được trước tác bởi Thế Thân Bồ Tát. Bộ luận này được dịch sang chữ Hán bởi các vị Bồ Đề Lưu Chi và Lạc Na Ma Đề, gồm mười hai quyển. Vào thời Ngụy - Tấn, các vị tăng sĩ Trung Hoa hết sức yêu thích bộ luận này, nên đã có những vị được gọi là Địa Luận Sư chuyên nghiên cứu bộ luận này, thậm chí lập thành một tông phái riêng biệt gọi là Địa Luận Tông. Ngoài Lục Thập Hoa Nghiêm và Bát Thập Hoa Nghiêm đều có phẩm Thập Địa ra, trong Hán tạng còn có bản dịch riêng của phẩm này như sau:

1. Tiệm Bị Nhất Thiết Trí Đức Kinh, do ngài Trúc Pháp Hộ dịch vào đời Tây Tấn (khoảng năm 297 Công nguyên).

2. Thập Trụ Kinh do ngài Cưu Ma La Thập dịch vào đời Diêu Tần.

3. Phật Thuyết Thập Địa Kinh do ngài Thi La Đạt Ma dịch vào đời Đường trong niên hiệu Thiên Bảo (niên hiệu của Đường Huyền Tông).

Ngài Long Thọ cũng viết chú giải cho phẩm này, và đã được ngài Cưu Ma La Thập dịch sang tiếng Hán với tựa đề Thập Trụ Tỳ Bà Sa Luận. Địa Luận Tông coi hai vị Bồ Đề Lưu Chi và Lạc Na Ma Đề là thi tổ. Do kiến giải của hai vị có chỗ bất đồng, tông này tách ra thành chi phái: Chi phái của ngài Đạo Sùng (thường gọi là Tương Châu Bắc Phái, kế thừa tư tưởng của ngài Bồ Đề Lưu Chi). Phái kia là phái Huệ Quang (Tương Châu Nam Phái). Tương Châu Bắc Phái về sau sáp nhập vào Nhiếp Luận Tông. Sau cùng, cả hai phái đều nhập vào tông Hoa Nghiêm.

gọi là đệ nhất. Đây cũng là câu nói tổng quát).

Câu này là Tổng Thuyết (nói tổng quát), chín câu dưới đó là Biệt Thuyết (nói riêng từng điều). Phần Biệt Thuyết mới là hiển thị sự thù thắng tôn quý đã được nêu tổng quát [trong câu Tổng Thuyết]. Trong câu này, [lời Sớ] nói đại lược “*Như Lai công đức hải mãn, cánh vô sở thiếu*” (biên công đức của Như Lai viên mãn, chẳng thiếu khuyết gì)! Mười chữ ấy trọng yếu lắm. Công đức viên mãn, viên mãn là gì? Là Lục Độ, Tứ Đẳng. “*Vi y, vi cứu*” (Là chỗ nương tựa, là cứu vớt) như đã nói trong phần trước chính là “*viên mãn*”. Tôi nêu tỷ dụ để nói. Có một năm, tôi ở Mã Lai, hình như lần đó hoàng pháp ở Mã Lục Giáp (Malacca)⁶⁴, có một vị pháp sư Tiểu Thừa người Thái cũng rất có tiếng tăm ở nơi ấy. Sư ở vùng biên cương của Thái Lan và Mã Lai, có đạo tràng ở nơi ấy. Sư đặc biệt đến gặp tôi, nêu ra một câu hỏi: “Đức Phật nói chúng sanh chẳng độ hết, Ngài chẳng thành Phật. Ngài còn chưa độ tôi, có sao đã thành Phật?” Hỏi một câu như thế! Lại hỏi: “Đối với Bồ thí Phật pháp, kinh Phật nói Pháp Bồ Thí thù thắng nhất, còn có khá nhiều chúng sanh chẳng được nghe Phật pháp như vậy, có sao Ngài đã thành Phật?” Câu hỏi ấy có nghĩa là “công đức của đức Phật chẳng viên mãn, tôi còn chưa được độ, còn có rất nhiều người chẳng được nghe Phật pháp, vì sao Ngài có thể thành Phật?” Hỏi một vấn đề như thế.

⁶⁴ Malacca ở đây chính là thành phố Malacca, thủ phủ của tiểu bang Malacca (tiếng Mã Lai là Melaka) của Mã Lai (Mã Lai có mười ba tiểu bang và ba khu vực tự trị trực thuộc liên bang). Thành phố Malacca nằm ở phía Nam bán đảo Mã Lai, giáp ranh với hai tiểu bang Negeri Sembilan và Johor, kề sát eo biển Malacca (eo biển giữa bán đảo Mã Lai và đảo Sumatra của Indonesia). Thành phố này khá cổ kính, được sáng lập bởi hoàng tử Parameswara khi ông trốn thoát khỏi thành phố Palembang thuộc đảo Sumatra khi vương quốc Srivijaya bị tiêu diệt bởi vua Majapahit của Nam Dương. Tương truyền, khi đến nơi này, hoàng tử Parameswara đã quá mệt mỏi, phải nghỉ một lát dưới gốc cây Melaka. Do vậy, đã đặt tên thành phố này như vậy. Do vị trí thuận lợi trong hàng hải, rất đông thương gia Ả Rập, Ba Tư, Ấn Độ và Trung Hoa lần lượt kéo đến buôn bán, khiến cho Malacca trở thành một thương cảng sầm uất nhất trong vùng. Nhà Minh đã nhanh chóng đánh hơi cơ hội này, sai Tam Bảo Thái Giám Trịnh Hòa dẫn một đoàn chiến thuyền tuần hành thị uy vùng biển Nam Dương (Sử Trung Hoa thường gọi hành động này “*Trịnh Hòa hạ Tây Dương*”) khiến cho vương triều Xiêm và Majapahit không dám xâm chiếm Malacca. Về sau, Parameswara cải đạo sang Hồi giáo và tự xưng là Sultan Iskandar Shah. Vương quốc Hồi giáo này tồn tại mãi cho đến khi bị Bồ Đào Nha chiếm làm thuộc địa vào năm 1511.

Tôi tin rằng không phải chỉ một mình vị sư ấy có nỗi thắc mắc ấy, chắc chắn là có rất nhiều người có cùng thắc mắc ấy. Ở đây, [lời chú giải] nói: “*Như Lai công đức hải mãn, cánh vô sở thiếu*”, phải hiểu lời này như thế nào? Quý vị phải hiểu, trong kinh, đức Phật đã giảng rất rõ ràng, Lục Độ chẳng nhằm độ người khác, Tứ Vô Lượng Tâm từ, bi, hỷ, xả cũng chẳng phải là để dạy người khác, mà nhằm dạy chính mình. Nếu là dạy người khác, độ người khác, sẽ chẳng có cách nào thành Phật, sẽ giống như tình hình do vị tỳ-kheo Tiểu Thừa đã nói: “Cả đống chúng sanh còn chưa đắc độ như thế, làm sao có thể thành Phật cho được?” Đức Phật chẳng nói kiêu ấy! Lục Ba La Mật nhằm độ tập khí phiền não của chính mình. Ví như Bồ Thí Độ (Đàn Ba La Mật) viên mãn, chẳng bị thiếu gì, tức là chẳng thiếu, chẳng thừa, thấy đều thật sự rốt ráo viên mãn. Đó là gì? Tâm keo kiệt chẳng có, “viên mãn” được hiểu theo ý nghĩa này.

Những thứ ta sở hữu đều hoan hỷ cúng dường cho người khác. Phật là cúng dường, chẳng phải là bố thí. Chư vị xem mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát sẽ biết, đọc Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm sẽ biết, Đại Thừa Bồ Tát là bố thí, Phổ Hiền Bồ Tát là cúng dường, cái tâm ấy luôn là viên mãn. Đại Thừa Bồ Tát [còn thấy] “ta là Bồ Tát, đó là chúng sanh”, cho nên vẫn còn có giới hạn. Phổ Hiền Bồ Tát chẳng có, chẳng hề có giới hạn ấy! Phổ Hiền Bồ Tát thấy hết thấy chúng sanh đều là vị lai Phật, là cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật trong vị lai. Vì thế, chẳng nói là “bố thí” mà nói là “cúng dường”. Quý vị thấy mười nguyện Phổ Hiền: Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, rộng tu cúng dường, đối với chính mình bèn sám hối nghiệp chướng. Trong cảm nhận của Ngài, thấy đều là chư Phật Như Lai, quá khứ Phật, hiện tại Phật, hết thấy chúng sanh đều là vị lai Phật, quyết chẳng dám giải đãi, khinh mạn! Vì thế, kinh Hoa Nghiêm mới nói: “*Bồ Tát chẳng tu hạnh Phổ Hiền, chẳng thể viên thành Phật đạo*”, là vì công đức của vị ấy chẳng thể viên mãn. Chúng ta hiểu ý nghĩa này, mới hiểu: Thành Phật là khôi phục viên mãn Tánh Đức của chính mình. Chúng ta đừng nói là thành tựu, [mà nói là] “*khôi phục*”. Vì sao? Tự tánh của hết thấy chúng sanh là viên mãn.

Mười pháp giới trong vũ trụ, kể cả Nhất Chân pháp giới, do đâu mà có? Tâm hiện, thức biến. “*Tâm hiện*” là nói về Phật pháp giới, Bồ Tát pháp giới, Nhất Chân pháp giới, giống như Hoa Tạng được nói trong Hoa Nghiêm. Kinh Đại Thừa thường gọi nó là Thật Báo Độ của chư Phật, Bồ Tát. Tịnh Độ của chư Phật, chẳng hạn như thế giới Cực Lạc, tức thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật là “*duy tâm sở hiện*”, trong ấy chẳng có thức. Phạm phu do một niệm bất giác, bèn dấy lên vô minh, mê

mất tâm tánh, tâm tánh đã bị mê mất bèn gọi là Thức. Vì thế, Tánh và Thức là một, không hai. Khi giác ngộ, chúng ta gọi nó là “*tâm tánh*”. Khi mê, chúng ta gọi nó là “*tình thức*”. Mê thì mới có tình; đã giác ngộ, sẽ chẳng có tình! Chẳng có tình, vậy thì tình đi đâu rồi? Tình đã biến thành trí. Vì thế, cảm tình và trí huệ là cùng một chuyện! Đã giác ngộ, cảm tình biến thành trí huệ. Đã mê, trí huệ biến thành cảm tình. Cảm tình tạo nghiệp, trí huệ chẳng tạo nghiệp. Vì thế, Phật pháp nói đến chỗ rốt ráo, sẽ là giác hay mê. Phàm phu giác ngộ là Phật, Bồ Tát; hễ mê, sẽ trở thành phàm phu, chuyện là như thế đó! Phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch, quý vị mới có thể đoạn nghi sanh tín.

Do vậy, bố thí như thế nào thì sẽ viên mãn? Tài Bố Thí viên mãn là đối với tiền tài chẳng có mấy may tham luyến. Tài Bố Thí viên mãn tức là quyết định chẳng tham tài. Chịu xả những gì chính mình đang có, chẳng có tâm xan lạn (keo kiệt, tiếc nuối). Chúng ta thường nói là “*chẳng nở xả*”, chẳng có ý niệm ấy! Chúng sanh nào thiếu thốn, chúng sanh nào hy vọng đạt được, đều hoan hỷ cúng dường. Đây là quý vị đã Tài Bố Thí viên mãn. Pháp Bố Thí viên mãn: Ta có năng lực giúp đỡ người khác, dạy bảo người khác, sẽ chẳng giấu giếm mấy may, đây là Pháp Bố Thí viên mãn. Tôi chịu dạy quý vị, người Hoa gọi là “*giãi bày trọn hết*”, chẳng giữ lại mấy may. Người trong thế gian xác thực là nếu dạy kẻ khác thì chính mình vẫn phải giấu giếm. Vì sao? Sợ trong tương lai người khác sẽ vượt trội chính mình, họ có cái tâm đề phòng. Ta có mười phần bản lãnh, ta chỉ dạy người tám phần, người sẽ vĩnh viễn chẳng thể vượt ta được! Pháp Bố Thí kiêu đó không viên mãn. Phật, Bồ Tát có mười phần sẽ dạy mười phần, chẳng giữ lại mấy may! Đó gọi là Pháp Bố Thí viên mãn.

Vô Úy Bố Thí viên mãn, đó là đại từ đại bi, khắp hư không pháp giới, tâm thương xót chúng sanh vĩnh viễn chẳng bỏ. Chúng sanh tạo tác chuyện ác đến mấy đi nữa, tạo tác chuyện bất thiện đến mấy đi nữa, vẫn chẳng để trong lòng, cái tâm giúp đỡ, cứu độ họ chẳng hề giảm thiểu mấy may. Đây là Vô Úy Bố Thí viên mãn. Viên mãn là bậc nhất. Chẳng viên mãn, đó là thứ hai, thứ ba. Viên mãn là bậc nhất, chẳng phải là thứ hai, thứ ba. Viên mãn là bậc nhất, chẳng thể không biết điều này! Trì Giới Ba La Mật viên mãn, trì giới nhằm độ ác nghiệp, vĩnh viễn chẳng dấy lên ác niệm, chẳng có ác tâm, chẳng có ác niệm, chẳng có ác ngôn, chẳng có ác hạnh. Niệm nào cũng đều nhằm lợi ích chúng sanh, quyết định chẳng chướng ngại, tổn thương, gây hại chúng sanh, quyết định chẳng có những ý niệm ấy. Đây là Trì Giới Ba La Mật viên mãn.

Nhẫn Nhục Ba La Mật viên mãn, bị chúng sanh gây tổn thương cực lớn, quyết định chẳng có tâm sân khuê, chẳng có tâm trả thù. Giống như trong kinh điển, đức Phật đã kể một thí dụ: Thích Ca Mâu Ni Phật lúc còn tu nhân, đang tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, Nhẫn Nhục Bồ Tát bị vua Ca Lợi cắt chặt thân thể. Quý vị thấy Ngài không chỉ chẳng sân khuê, chẳng báo thù, ngược lại, còn phát nguyện: “*Ta thành Phật, người được độ đầu tiên sẽ là người*”, Nhẫn Nhục đã viên mãn! Tinh Tấn là như trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói, trong tâm chẳng có mảy may bất thiện nào xen tạp. Khi tôi nói, còn thêm vào một câu: “*Chẳng có mảy may bất thiện xen tạp*”. Tâm địa đạt đến thuần tịnh, thuần thiện, Tinh Tấn đã viên mãn.

Thiền Định viên mãn là như như bất động. Bất luận ở trong cảnh giới nào, đều ở trong mười pháp giới giúp đỡ những chúng sanh ấy. Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát luôn ứng. Tuy có ứng, tuy giúp đỡ họ, có thể đồng thời giúp đỡ vô lượng vô biên chúng sanh, quyết định chẳng bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. [Đây là] Thiền Định Ba La Mật đã viên mãn. Đây gọi là “*Na Già thường tại Định, vô hữu bất định thời*” (Na Già⁶⁵ thường trong Định, không lúc nào chẳng định). Lý và Sự này đều rất sâu, trong khi [giảng giải] bộ đại kinh này, tôi cũng thường đề cập, chư vị thường nghe, sẽ dần dần có thể thấu hiểu, có thể hiểu rõ, xác thực là có ý nghĩa rất sâu. Bát Nhã Ba La Mật viên mãn, đây chính là như kinh Bát Nhã đã nói: “*Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết*”. Đối với tâm và hạnh của hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, chẳng có gì không biết. Đó gọi là viên mãn. Từ, bi, hỷ, xả cũng giống như thế.

Có sự chỉ bày ấy, chúng ta bèn hiểu: Chúng ta học Phật, tu hành là tu gì? Chính là tu những điều ấy. Chúng ta phát thiện tâm, quý vị học Phật có một giai đoạn khế nhập cảnh giới, bèn phát thiện tâm mong làm chuyện tốt. Nhưng người thế gian chẳng có cảnh giới giống như chúng ta, họ chẳng muốn làm chuyện tốt, chỉ nghĩ tự lợi. Gặp gỡ quý vị, có cơ duyên như thế, họ vẫn lừa gạt quý vị, vẫn muốn hãm hại, vẫn muốn chiếm tiện nghi, vẫn muốn phá hoại chuyện tốt của quý vị. Khi ấy, sẽ làm như thế nào? Quý vị có nổi giận hay không? Chẳng thể! Quý vị tức giận, sẽ chẳng nhập cảnh giới của Phật. Quý vị phải thương xót họ.

⁶⁵ Na Già có nghĩa đen là “*long tượng*”, một danh hiệu để gọi đức Phật. Có hai cách giải thích chữ long tượng. Cách giải thích thứ nhất, long tượng là một loài voi quý, mạnh mẽ nhất. Trong cách hiểu thứ hai, long tượng là rồng và voi.

Không chỉ là chẳng trách móc họ, chẳng chỉ trích họ, mà thương xót họ. Thương họ vì lẽ gì? Điều đáng thương là họ vô tri, chẳng có duyên phận tiếp xúc giáo huấn của thánh hiền, [cho nên] tạo tác loại tội nghiệp ấy, tạo tội nghiệp đó!

Kinh Phật đã dạy: “*Thí chủ nhất lap mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn*” (Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liễu đạo, mang lông, đội sừng đên), đây là gì? Chính là nói: Người xuất gia nếu chẳng nghiêm túc tu hành đàng hoàng, quý vị sẽ chẳng thể thọ dụng sự cúng dường của mười phương! Chẳng phải là người xuất gia, quy y Tam Bảo hay không, hễ đến xâm phạm, tổn hại của thường trụ, cũng tức là dùng các thủ đoạn để chiếm đoạt những thứ do mười phương cúng dường Tam Bảo, bất luận là tiền tài hay vật phẩm, quả báo đều là A Tỳ địa ngục! Không nghe kinh, không nghe pháp, chẳng biết điều gì, cứ tưởng chiếm được tiện nghi trước mắt, rất hoan hỷ, rất sung sướng, chẳng biết chớp mắt đã thành không. Quả báo trong tương lai là trong địa ngục, trong tam đồ, không biết sẽ phải hứng chịu bao nhiêu kiếp nạn, quý vị nói xem họ có đáng thương lắm hay không? Lẽ nào quý vị có thể trách móc họ cho được? Thương xót còn chẳng kịp, chớ nên chỉ trích. Chúng ta cũng đừng nên khó chịu, đây là gì? Do nghiệp lực chiêu cảm!

Chúng ta đã tận tâm tận lực bảo vệ Tam Bảo, nhưng rốt cuộc chúng ta chưa phải là những vị La Hán hay Bồ Tát đã đắc đạo, chẳng phải! Chúng ta chẳng có Thiên Nhân, chẳng có Túc Mạng, làm sao có thể nhìn nhận người khác chuẩn xác cho được? Nhìn người khác, chúng ta hãy luôn nghĩ đều là người tốt. Chỉ cần quy y Tam Bảo, nghe danh hiệu Phật, Bồ Tát bèn chấp tay niệm Phật một tiếng thì đều là người tốt. Cái tâm ấy là tâm Bồ Tát, hãy nên là như thế. Nào có biết từ vô lượng kiếp đến nay tập khí ác quá nặng, thấy tiện nghi bèn mong chiếm đoạt, chúng ta chẳng có cách nào đề phòng! Vì thế, chúng ta phải mượn cảnh giới này để nâng cao chính mình, phải thương xót chúng sanh. Đối với mọi chuyện, có phải làm hay không? Phải làm. Dầu bị thua thiệt đến mấy đi nữa, bị thua thiệt là phước. Dầu bị lừa gạt to lớn cách mấy, vẫn là tiêu nghiệp chướng. Từ chỗ này, Ngài nhắc nhở chúng ta: Nay chúng ta chịu thua thiệt, bị lừa gạt vẫn là chuyện nhỏ nhất, chúng ta bèn cảnh giác. Sau này, xử sự, đãi người, tiếp vật phải hết sức cẩn thận, hy vọng tránh khỏi những lỗi lầm to lớn.

Có một năm, tôi ở Cựu Kim Sơn, cùng các đồng học đến chơi Kim Sơn đại kiều (cầu Golden Gate), Quán Trưởng cũng đi. Tôi thường

đeo một cái túi nhỏ (túi xách du lịch), hình như là từ Mỹ trở lại Đài Loan. Vì thế, giấy tờ, vé máy bay và một ít tiền đều bỏ trong túi áo. Tại cầu lớn Kim Sơn, bỗng có một đám người trẻ tuổi vây quanh tôi, tôi thấy họ trông đàng hoàng, nào ngờ bọn người ấy là lũ móc túi. Họ kéo khóa túi da, lấy mất ví tiền, cũng may là vé máy bay và giấy tờ chẳng đặt cùng một chỗ, đại khái có chừng hai, ba ngàn Mỹ kim bị họ lấy mất. Tôi cũng rất hoan hỷ, vì khi đó, đúng nhằm lúc chúng tôi dự tính du lịch Trung Hoa, trở về thăm tổ quốc. Chuyện này đã cảnh giác chúng tôi rất lớn, bọn móc túi rất nhiều, quý vị phải nên đề phòng.

Do vậy, tôi bèn nghiên cứu làm ra một cái hầu bao, tôi còn tặng cho rất nhiều đồng tu. Tôi làm khoảng hai, ba trăm cái hầu bao, giống như dây thắt lưng vậy. Tiền bạc của quý vị để trong đó, chắc chắn an toàn! Đây là kinh nghiệm, là học tập. Học tập thì phải đóng học phí. Quý vị không đóng học phí, làm sao học được? Do vậy, đây là tởn thất nhỏ nhoi. Nếu chúng tôi chẳng có kinh nghiệm này, cũng [không cần thận] như vậy khi du hành bên Trung Hoa Đại Lục, vạn nhất gặp đũa móc túi, sẽ bị tởn thất tiền tài nhiều hơn, toàn bộ tiền chi dụng cho chuyến đi bị mất! Vì thế, đây chẳng phải là chuyện xấu, mà là chuyện tốt! Từ bị thua thiệt, bị lừa lọc, sẽ học được trí huệ, tởn thất tiền bạc sẽ khiến cho trí huệ của quý vị tăng trưởng, khiến cho quý vị biết về sau nên xử trí như thế nào. Quý vị học được [kinh nghiệm] từ đây!

Chuyện nhỏ, kinh nghiệm nhỏ; chuyện lớn, sẽ có kinh nghiệm lớn. Do vậy, cổ nhân nói rất hay: “*Hoạt đạo lão, học đạo lão*” (Sống đến già, học đến già), quý vị mới có thể trở thành bậc nhất. Giống như chư Phật, Bồ Tát trong quá trình tu hành, tôi tin là những chuyện các Ngài chịu thua thiệt, bị lừa gạt còn hơn chúng ta rất nhiều! Chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng, các Ngài đã từng trải như thế đó! Bất luận trong cảnh giới nào, [đều là] tâm bình khí hòa. Đây là tu Tam Học Giới, Định, Huệ, tu Lục Độ, tu Tứ Vô Lượng Tâm. Trong tất cả các cảnh giới, chẳng lìa những điều ấy, công đức của các Ngài mới có thể viên mãn, chúng ta chớ nên không biết điều này! Niệm niệm đều có cái tâm cứu vớt, bảo vệ chúng sanh!

Trong kinh, đức Phật đã dạy, kinh Phật chẳng hề nói đến tận thế, chẳng nói tới chuyện này. Nhưng trong kinh Phật có nói: Động vật có sanh, lão, bệnh, tử, thực vật có sanh, trụ, dị, diệt, thế giới có thành, trụ, hoại, không. Hoại và Không có phải là tận thế hay không? Các tôn giáo thông thường nói [tận thế] là nói tới chuyện này, nhưng đức Phật nói Hoại, Không rồi nó sẽ lại Thành, đây là một hiện tượng luân hồi.

“Thành, trụ, hoại, không” là hiện tượng luân hồi. Luân hồi chẳng gián đoạn; do vậy, đây là một hiện tượng rất bình thường. Quý vị thấy hoa nở, hoa tàn, con người sanh, lão, bệnh, tử, [đấy là những] hiện tượng bình thường. Con người chết rồi có phải là thật sự chết mất hay không? Chẳng có! Chư vị nhất định phải hiểu điều này. Hiện thời, các nhà khoa học nói “vật chất bất diệt, tinh thần bất diệt”. Nhà Phật nói sự hình thành của các hiện tượng (現相, các tướng được biến hiện) là do duyên tụ. Thân thể loài người cũng là như thế, duyên tụ thì hình tướng bèn thành tựu. Duyên tán, hiện tượng ấy sẽ chẳng có. Duyên tụ, duyên tán! Xác thực là vật chất chẳng diệt, tinh thần cũng chẳng diệt. Do vậy, Phật pháp nói đến Niết Bàn, Niết Bàn là bất sanh, bất diệt. Đạo lý này sâu lắm, kinh giáo Đại Thừa đã nói rất nhiều, nói rất thấu triệt. Trong kinh Hoa Nghiêm đã nhắc đến hơn mười mấy lần! Vì thế, ưu điểm của kinh Hoa Nghiêm là nếu đối với phần trước chưa nghe hiểu, dần dần nghe đến phần sau sẽ hiểu!

Thầy tôi giới thiệu Phật pháp cho tôi, đặc biệt giới thiệu kinh Hoa Nghiêm. Khi đó, thầy dạy tôi Triết Học, tôi theo học Triết Học. Chúng tôi coi kinh Hoa Nghiêm như Triết Học trong kinh Phật. Thầy Phương đặc biệt dạy bảo: Kinh Hoa Nghiêm là khái luận của triết học Phật giáo, là khái luận Triết Học trong kinh Phật. Thầy nói bộ sách này biên soạn rất khéo, là bộ sách độc nhất vô song trên toàn thế giới. Vì sao? Có lý luận, có phương pháp, năm mươi ba lần tham học ở phần sau còn kèm thêm phần biểu diễn, [tức là] áp dụng những lý luận và phương pháp ấy vào cuộc sống, vận dụng trong xử sự, đãi người, tiếp vật, làm cho quý vị thấy! Bộ sách giáo khoa ấy hiếm có! Trên toàn thế giới, chẳng tìm thấy quyển sách thứ hai, thầy đặc biệt giới thiệu với tôi. Tôi tiếp xúc bằng cách coi sơ qua bộ kinh này, cũng hết sức hoan hỷ; thật ra, hoàn toàn chẳng hiểu kinh Hoa Nghiêm, [thế mà] nảy sanh tâm hoan hỷ. Sau này học Phật, thầy Lý bảo: “Do cái duyên từ đời trước, trong đời quá khứ đã từng học rồi. Vì thế, vừa tiếp xúc, tuy chẳng biết gì hết, vẫn sanh khởi cái tâm hoan hỷ đối với kinh ấy”. Có tâm hoan hỷ, sẽ học tập chẳng khó, người ấy có hứng thú. Nếu mở bộ kinh này ra, quý vị cảm thấy nó thật xa lạ, cảm thấy nó rất trúc trắc, khó khăn, [tức là] trong đời quá khứ, quý vị chưa từng học. Trong quá khứ chưa từng học, đời này học tập sẽ khá khó khăn. Đã học trong quá khứ, đời này tiếp tục học, sẽ dễ hơn rất nhiều!

Do con người xác thực là có đời quá khứ, trong A Lại Da Thức đã có những hồ sơ tài liệu học tập những thứ ấy trong quá khứ, nay lại học

tập, sẽ lại lôi ra những hồ sơ tài liệu trước kia, Vì thế, mỗi đời sau chắc chắn sẽ có tiến bộ rất lớn so với đời trước! Tiến bộ đến khi nào quý vị mới có thể tự làm chủ tể? Chắc chắn là khi phiền não nhẹ, trí huệ tăng trưởng, phải nhẹ đến một mức độ nhất định. Ví như chúng tôi vừa mới nêu tỷ dụ: “*Bị thua thiệt, bị lừa gạt*”. Trong khi bị thua thiệt, bị lừa gạt, quý vị tâm bình khí hòa, chẳng có sân khuê, chẳng trách tội người khác, chính mình phản tỉnh, tự mình kiểm thảo, tự mình sửa lỗi, đổi mới; đó là đúng. Hãy nhớ, thánh nhân, hiền nhân, chư Phật, Bồ Tát vĩnh viễn chẳng trách tội kẻ khác. [Chuyện] vua Ca Lợi cắt chặt thân thể [Nhân Nhục Bồ Tát] nếu quay thành một bộ phim, sẽ hết sức náo nhiệt, mà cũng hết sức cảm động lòng người. Đây là một đề tài giáo dục rất tốt. Đúng như một câu trong kinh Đại Thừa: “*Nếu người thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”. Chúng sanh trong thế gian chẳng có làm lỗi, [dẫu] họ tạo tác Ngũ Nghịch, Thập Ác, vẫn chẳng có làm lỗi. Vì sao chẳng có làm lỗi? Giống như đứa trẻ nít hai, ba tuổi gây tạo ác nghiệp, quý vị hỏi nó có làm lỗi hay không u? Nó vô tri; [đã là] vô tri, quý vị làm sao có thể nói nó phạm lỗi làm cho được? Quý vị phải yêu thương, dạy dỗ nó. Tuy vô tri, tạo tác tội nghiệp, có quả báo hay không? Có quả báo. Chẳng thể nói là do vô tri tạo tác tội nghiệp sẽ chẳng có quả báo đâu nhé! Chẳng có lẽ ấy!

Giống như trong thế gian, chúng ta không hiểu pháp luật, ta giết người, phóng hỏa, bị phán tội tử hình. [Dẫu chúng ta biện bạch] “tôi không biết có pháp luật ấy”, vẫn bị phán định hình phạt ấy. Chẳng thể nói: Do quý vị không hiểu pháp luật, nên quý vị phạm tội, pháp luật chẳng thể xét xử được! Nói kiêu ấy chẳng xuôi tai! Huống hồ nhân quả báo ứng, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, một niệm thiện sẽ là phước báo trong đường trời người, một niệm ác, sẽ là địa ngục súc sanh. Đến khi lâm chung, tùy thuộc ý niệm thiện hay ác trong A Lại Da Thức, niệm nào mạnh hơn? Niệm nào mạnh hơn sẽ xuất hiện trước, quý vị sẽ thọ báo trước. Nếu ý niệm tham rất mạnh, sẽ vào trong ngạ quỷ đạo. Ý niệm sân hận rất mạnh, sẽ vào địa ngục đạo. Ngu si, thị phi, thiện ác, lợi hại, chẳng thể phân biệt, sẽ vào súc sanh đạo! Nếu là một niệm Lục Độ, Tứ Vô Lượng Tâm, người ấy sẽ vào Bồ Tát đạo. Một niệm Thập Thiện, Ngũ Giới, người ấy sẽ là nhân đạo. Một niệm thượng thượng phạm thiện, từ, bi, hỷ, xả, đây là thiên đạo. Quý vị đời sau đầu thai vào chỗ nào là do một niệm cuối cùng khi quý vị tắt hơi trong một đời này. Ý niệm nào mạnh mẽ, sẽ đến nơi đó để chịu báo. Vì thế, [nguyên do] vì sao báo quý vị niệm Phật, đạo lý ở ngay chỗ này. Khi lâm chung, ý niệm gì cũng đều chẳng có, chỉ có ý niệm A Di Đà Phật dấy lên hiện hành, chúc mừng kẻ

ấy, kẻ ấy sẽ sanh về thế giới Cực Lạc. Một niệm cuối cùng đây nhé!

Quý vị hiểu rõ đạo lý này, [sẽ hiểu] vì sao khi người lâm chung, chẳng thể đụng chạm người đó. Người có kiến thức thông thường ấy, [sẽ biết] lâm chung tốt nhất, quan trọng nhất là tám tiếng đồng hồ. Bất luận người ấy ngủ trong tư thế nào, cũng chớ nên đụng vào, mà cũng chớ nên rờ đụng người ấy. Vì sao? Trong kinh đức Phật đã dạy: Người bình phàm là tám tiếng đồng hồ. Tuy đã tắt hơi, thần thức của người ấy chẳng lìa khỏi. Chúng ta gọi “thần thức” là “linh hồn”, linh hồn của người ấy chưa rời khỏi. Khi quý vị đụng chạm người ấy, người ấy biết đau, sẽ sanh tâm sân hận. Hễ sanh tâm sân hận, sẽ phiền phức lắm, đi vào trong địa ngục đạo. Sanh tâm tham ái, hoặc tâm tham luyến, sẽ đi vào ngạ quỷ đạo. Vì thế, tốt nhất là trong vòng tám tiếng đồng hồ, đừng chạm vào người chết, an toàn nhất là sau mười hai giờ. Suốt mười hai tiếng đồng hồ, chẳng chạm vào người ấy. Sau mười hai tiếng mới tắm rửa thân thể, thay y phục thì được. Đây là rất an toàn, thần thức của người ấy đã rời khỏi.

Nhưng kẻ có rất nhiều chấp trước hết sức nghiêm trọng, [thần thức] sẽ rất khó rời khỏi. Tham ái thân thể này, ngỡ thân thể là ta, chẳng nỡ rời khỏi thân thể này; sau khi chết, sẽ làm quỷ giữ thân. Thân thể họ ở chỗ nào, họ bèn canh giữ ở đó. Quỷ giữ thân rất nhiều năm vẫn chẳng chịu rời khỏi nơi đó, đương nhiên là tình hình này thuộc loại thiếu sót. Nhưng hiện thời chúng ta thấy trong thế gian, đại khái là “thiếu sót” cũng chẳng ít, [có không ít kẻ] coi trọng quá lố thân thể của chính mình! Vì thế, thông thường, Phật, Bồ Tát dạy chúng ta phải xem nhẹ, đừng quá coi trọng thân thể. Tốt nhất là sau khi đã năm, sáu mươi tuổi, phải có quan niệm: “Thế giới này là quán trọ, chúng ta do lỡ du mà đến thế giới này”. Trong kinh, đức Phật đã dạy rất có lý, là thật, chẳng giả: “*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (Muôn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo thân). Quý vị phải giác ngộ: Chẳng có thứ gì trong thế gian này là của quý vị, đều chẳng mang theo được, cần gì phải lưu luyến chúng? Vì sao quý vị không buông xuống được? Tôi giảng kinh bốn mươi tám năm, thường hay nói, thưở trẻ chúng tôi cũng đã nói rồi: “Sống trong thế gian này, chúng ta chỉ cần cầu có quyền sử dụng, chẳng cần có quyền sở hữu”. Vì sao? Lúc quý vị ra đi, sẽ dễ vứt bỏ, chẳng tham luyến. Chúng ta ở trong quán trọ là chúng ta có quyền sử dụng. Tôi ở trong quán trọ một tuần, căn phòng ấy thuộc quyền tôi sử dụng. Quyền sở hữu thuộc về chủ nhân quán trọ, là của người ấy, chẳng phải là của tôi! Chúng ta đến quả địa cầu này, mấy chục năm nóng lạnh ngăn ngủi, phải

biết chẳng khác gì sống trong quán trọ! Thứ gì cũng đều chớ nên lưu luyến! Bất cứ lúc nào cũng đều có thể buông xuống được, quý vị sẽ được tự tại.

Đối với câu kế tiếp, “*chỉ có nghiệp theo thân*”, quý vị phải lưu ý: Quý vị tạo ác nghiệp, sẽ mang theo ác nghiệp. Quý vị tạo thiện nghiệp, sẽ mang theo thiện nghiệp. Đây là gì? Đời sau quý vị sẽ đi về đâu là do nghiệp thiện và ác làm chủ tể, kinh Cổ Lan (Qur’an) gọi điều này là “*tiền định*”. Đời này làm việc thiện, đời sau quyết định sanh về chỗ tốt lành. Đời này làm một thiện nhân, dẫu bị kẻ khác hãm hại chết, vẫn sanh tâm cảm tạ, vì sao? Sớm được sanh về chỗ tốt lành! Nếu là người niệm Phật bị kẻ khác hại chết, kẻ ấy đã đưa quý vị sang thế giới Cực Lạc trước thời hạn! Nếu không, quý vị còn phải chịu khổ thêm mấy năm nữa trong thế giới này! Kẻ ấy đã đưa quý vị đi sớm một chút. Vì thế, không chỉ là chẳng trách, chẳng hận kẻ đó, mà ngược lại, phải cảm tạ kẻ ấy. Những kẻ bình phàm chẳng có cách nào lý giải điều này. Vì sao phải cảm tạ kẻ đó? Cảm tạ quý vị đã đưa tôi đi trước. Do vậy, người thật sự tu hành tâm địa thiện lương, những kẻ bình phàm chẳng có cách nào tưởng tượng được! Đây là thật! Quý vị mang theo được!

Cho nên chúng ta thấy kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là môn học đầu tiên của đức Phật dành cho hết thảy chúng sanh và hết thảy những người mới học Phật. Đức Phật chẳng giấu giếm tí nào; vì thế, Pháp Bồ Thí viên mãn, bồ thí viên mãn! Quý vị thấy: Vừa tiếp xúc trong ngày đầu tiên, đã hoàn toàn truyền trao cương lĩnh và nguyên tắc tu học của Phật pháp cho quý vị, nói rõ hiệu quả của công đức: “*Bồ Tát có một pháp có thể lìa hết thảy các nỗi khổ trong thế gian*”, nói trọn hết. Một pháp ấy là pháp gì vậy? “*Thường niệm, tư duy, quan sát thiện pháp*”, “*thiện pháp*” liên quan đến những điều đã nói trên đây. Nếu chúng ta không ngại rườm rà, hãy đọc rõ ràng hơn một tí, tức là “*thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp*”. Cốt sao khiến cho thiện pháp liên tục trong từng niệm, chớ nên gián đoạn. Lại còn đặc biệt dặn dò chúng ta: “*Chẳng để cho mây may bất thiện xen tạp*”. Chẳng thể xen tạp mây may bất thiện, quý vị sẽ đạt đến thuần tịnh, thuần thiện. Há chẳng phải là ngày đầu tiên đã dạy cho quý vị cảnh giới cao nhất của Như Lai ư? Ở đây nói là “*vi đệ nhất, vi đại, vi thắng, vi tối thắng, vi diệu, vi cực diệu*”. Quý vị thấy: Ngày đầu tiên đã dạy quý vị, dạy quý vị phương pháp này, chẳng giấu giếm mây may, chẳng phải là làm từng bước, ngay trong ngày đầu tiên đã giải bày toàn bộ!

Ngày đầu tiên tôi gặp Chương Gia đại sư, tôi thỉnh giáo lão nhân

gia, Ngài dạy tôi sáu chữ. Sáu chữ đã giải bày trọn vẹn: “*Khán đặc phá, phóng đặc hạ*” (Thấy thấu suốt, buông xuống hết). Kế đó, tôi xin Ngài dạy cách thực hiện từ chỗ nào, [Ngài đáp]: “*Bồ thí*”. Khi tôi cáo từ, lão nhân gia đưa đến tận cửa, nắm bả vai của tôi bảo: “*Hôm nay, ta dạy con sáu chữ, con hãy thực hiện chu đáo trong sáu năm*”. Ngày đầu tiên gặp mặt, lão nhân gia ngôn từ rất đơn giản, nói rất ít, chẳng nói những điều thừa thãi, vớ vẩn, khiến cho người khác được khắc họa ấn tượng hết sức sâu đậm! Đây là “*công đức hải mãn*” (biển công đức viên mãn), “*hải*” là tỷ dụ sâu rộng vô tận. Vô lượng kiếp tích lũy công đức, sâu rộng không ngần mé đạt đến viên mãn. Hoa Nghiêm là cảnh giới viên mãn; chẳng viên mãn sẽ không thể khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. “*Cánh vô sở thiếu*” là chẳng có mảy may lầm lỗi nào. Câu này (“*vi đệ nhất*”) là tổng thuyết (nói chung, nói tổng quát).

Tiếp đó là biệt thuyết, “*vi đại, vi thắng, vi tối thắng*” (là lớn, là thù thắng, là tối thắng); ở chỗ này, Thanh Lương đại sư nói:

(Sớ) Đại giả, Thể bao pháp giới cố.

(疏)大者，體包法界故。

(Sớ: “Lớn” là vì thể của nó bao trùm pháp giới).

Thể là gì? Thể là tâm tánh. Đối với tâm tánh, tôi nghĩ các đồng học học Phật đều có thể lãnh hội đôi chút. Phật pháp thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Đây là Thể đại. Nhưng ở đây là nói tới bản thể, bản thể là như vậy đó. Tất cả chúng sanh trong mười pháp giới, nói đến thể tánh thì đều hoàn toàn giống nhau. Chư Phật Như Lai là như thế, Bồ Tát cũng như thế, bợn phàm phu chúng ta vẫn là như thế. Cho đến muỗi mòng, kiến, ngạ quỷ, địa ngục cũng giống như thế, chẳng hai, chẳng khác! Vì thế, chúng tôi thường nói: “*Hết thấy chúng sanh trong vũ trụ là một sanh mạng cộng đồng thể*”, thật đấy, chẳng giả!

Vì sao đức Phật đại từ đại bi? Một sanh mạng cộng đồng thể! Do đó, từ bi là chẳng có bất cứ điều kiện gì, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Nay chúng ta đang mê, mê là chẳng chịu thừa nhận chúng ta có cùng một Thể: “*Tôi chẳng phải là quý vị, quý vị chẳng phải là tôi, giữa chúng ta có giới hạn!*” Chẳng hiểu đạo lý này. Hễ nảy sanh giới hạn ấy, thể là có hoài nghi, có mâu thuẫn, có hiểu lầm, có đối lập. Từ đây, vô lượng vô biên lầm lỗi nảy sanh, do chẳng biết là một Thể đó mà! Biết là một Thể, vấn đề gì cũng đều giải quyết. Ai biết một Thể? A La Hán biết, Bồ Tát biết, Phật biết. Tứ thánh pháp giới biết là một Thể, nhưng chẳng đoạn

hết tập khí phiền não. [Tu tập trong] tứ thánh pháp giới là đoạn những tập khí phiền não ấy. Đoạn hết tập khí phiền não, đây mới là thoát khỏi mười pháp giới, khê nhập Hoa Tạng.

(Sớ) Thắng giả, tự lợi viên mãn.

(疏)勝者，自利圓滿。

(Sớ: “Thắng” là lợi ích chính mình viên mãn).

Điều thù thắng là tự lợi viên mãn, tức là đã đoạn hết nghiệp và tập khí phiền não của chính mình từ vô thủy kiếp tới nay. Phật môn thường nói “đoạn hết”, trên thực tế, có đoạn hay không? Chẳng có, há có thể đoạn hết? Vì sao nói là “đoạn hết”? “Đoạn hết” là nói tử dụ, chuyển phiền não thành Bồ Đề, hoàn toàn chuyển biến phiền não tập khí từ vô thủy kiếp tới nay thành phương tiện trí huệ lợi ích hết thảy chúng sanh. Khi mê thì hết thảy vì chính mình, vì tự lợi; khi giác ngộ thì hết thảy vì chúng sanh, tuyệt đối chẳng có một ý niệm vì chính mình. Vì sao? Tự và Tha là một, không hai. Lợi tha mới là thật sự tự lợi. Tự lợi xác thực là hại chính mình, tự lợi quyết định chẳng phải là lợi ích chính mình. Vì sao? Kẻ ích kỷ phải đọa vào tam đồ địa ngục. Ích kỷ là tham, sân, si, mạn nặng nề; chúng ta biết tham, sân, si là nghiệp nhân của tam đồ. Tâm tham là nghiệp nhân của ngã quý. Tham tài, tham danh, tham lợi, thứ gì cũng đều muốn; trên thực tế, khi sắp chết, thứ gì cũng chẳng mang theo được, kết quả là cái tâm tham khiến cho quý vị đọa địa ngục, biến thành ngã quý. Vì thế, sau khi quý vị thật sự liễu giải rõ ràng thế gian này, lợi tha mới là tự lợi, tự lợi thuần là tự hại! Không ai hiểu [ý chỉ ấy], trong kinh điển, Phật, Bồ Tát đã nói rất rõ ràng, [do vì] chẳng đọc, chẳng nghe, vĩnh viễn mờ mịt như đang nằm trong cái trống. Khởi tâm động niệm không gì chẳng phải là tội, ngôn ngữ và tạo tác không gì chẳng phải là lầm lỗi. A! Bây giờ thời gian đã hết rồi. Chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta lại xem tiếp đoạn cuối cùng của phần trường hàng [trong chánh kinh].

(Kinh) Vi đại, vi thắng, vi tối thắng.

(經)為大。為勝。為最勝。

(Kinh: Là lớn, là thù thắng, là tối thắng).

Trong phần trước, đã giới thiệu cùng chư vị, Bồ Tát tự lợi viên mãn, đây là Thắng. Kế đó...

(Sớ) *Tôi thắng, lợi tha cứu cánh cố.*

(疏) 最勝，利他究竟故。

(Sớ: *Tôi thắng là vì lợi tha rốt ráo.*)

Đây là giúp đỡ người khác. Nhất định phải hiểu “*lợi tha rốt ráo*”. Tâm Phật, Bồ Tát là viên mãn, quyết định chẳng có tốt, xấu sai khác, quyết định là viên mãn. Nói theo phía chúng sanh, do căn tánh không giống nhau, cổ nhân Trung Hoa thường nói “tâm thái tiếp nhận sự giáo hóa sai khác”. Trong Văn Sao, Ấn Quang đại sư cũng thường nói đến điều này: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Các học trò tiếp nhận sự giáo dục, mỗi người có cái tâm thành kính khác nhau, thầy dạy trò đều bình đẳng như nhau, đúng là “*Phật dĩ nhất âm nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải*” (đức Phật dùng một âm thanh để thuyết pháp, chúng sanh tùy theo mỗi loài đều hiểu). Đây là “*lợi tha rốt ráo*”.

Người thượng thượng căn mười phần thành kính, họ nghe pháp có thể khai ngộ, có thể chứng quả. Dẫu thầy là phàm phu, học trò [do cái tâm thành kính nghe dạy vẫn] chứng quả. Trong kinh, đức Phật đã kể một câu chuyện như thế này: Có một người tu hành mà chính ông ta chẳng thành tựu, hướng dẫn mấy học trò. Có một hôm, thầy gọi một đứa học trò, cầm một trái banh, nói đùa trêu chọc học trò: “*Ồ trong phòng, người hãy ngồi vào góc đó*”. Dùng banh ném vào kẻ đó, bảo: “*Người đã chứng quả Tu Đà Hoàn*”. Người học trò ấy thật sự chứng quả Tu Đà Hoàn. Lại đổi sang góc khác, Nhị Quả Tư Đà Hàm; lại đổi sang góc khác, Tam Quả A Na Hàm; đổi tới góc thứ tư, Tứ Quả A La Hán. Học trò đánh lễ thầy ba lạy, nhiễu theo chiều phải ba vòng, cảm tạ thầy. Thầy nói: “*Ta nói giỡn với người mà!*” Học trò thưa: “*Con thật sự chứng Tứ Quả*”. Đây là gì? Mười phần thành kính được mười phần công đức! Đây cũng là như trong giáo học Trung Hoa đã nói từ xưa: “*Thanh xuất ư lam, nhi thắng ư lam*” (Màu xanh xuất phát từ màu chàm, mà đẹp đẽ hơn màu chàm). Câu này hiểu như thế nào? Thầy là Tú Tài, học trò nghiêm nhiên đậu Trạng Nguyên, thầy vẫn là Tú Tài. Pháp thế gian và xuất thế gian chẳng có ngoại lệ, chúng ta tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, Phật, Bồ Tát, quý vị chẳng thể trách Phật, Bồ Tát: “*Các Ngài dạy kẻ khác nhiều,*

dạy con ít”. Chẳng nói như vậy được! Quý vị đã trách làm người khác rồi! Thầy, Phật, Bồ Tát quyết định là công bằng, nhưng tâm thái tiếp nhận giáo huấn và lòng thành kính của chính quý vị khác nhau.

Thuở ấy, chúng tôi tuổi còn trẻ, được thân cận thầy Lý. Hình như lúc đó, khi tôi được quen biết thầy, tôi ba mươi một tuổi. Khéo sao, trong năm ấy, thầy mở lớp học kinh. Đài Trung Liên Xã mở một lớp như thế, dạy giảng kinh, dạy giảng điển, phải lên bục giảng, có hai mươi mấy vị đồng học, tôi là người cuối cùng tham gia. Tôi vốn chẳng có ý nghĩ ấy, vì giảng kinh là chuyện khó khăn. Tôi đến Đài Trung là để nghe kinh, theo thầy học tập, chẳng dám lên đài giảng kinh, nghĩ chuyện ấy quá khó! Thầy khuyên tôi vài lần, tôi luôn rất sợ hãi. Cuối cùng, thầy bảo: “Hôm nay chúng tôi có tiết học, anh hãy đến xem”. Tôi thưa vâng. Đến xem, tôi ngồi ở hàng cuối cùng. Các đồng học lên bục giảng, sau khi nghe xong, tan học, [tôi thưa với thầy]: “Thưa thầy! Con cũng có thể, cũng có thể học tập!” Thầy cũng rất hoan hỷ. Xem họ giảng, tôi cảm thấy đây chẳng phải là chuyện khó khăn. Giảng như cách của họ thì tôi cũng làm được, sẽ chẳng thua kém họ!

Vì thế, tôi đi theo con đường giảng kinh là như thế đó. Con đường ấy khiến cho tôi đi theo, dù mài chẳng bỏ suốt cả một đời. Các đồng học của chúng tôi giảng mấy năm rồi không giảng nữa, gián đoạn. Lại còn là giảng kinh lúc có, lúc không, chẳng có cái duyên như tôi. Duyên của tôi là giảng mỗi ngày, tuyệt đối chẳng gián đoạn! Sau này đặc lực là do Hàn quán trưởng hộ trì, tôi có một yêu cầu đối với bà ta: Giúp cho tôi có cơ hội lên bục giảng hằng ngày, mỗi ngày có mấy người nghe. Tôi nói: “Người nghe không nhiều lắm. Mười mấy, hai mươi người là được rồi. Bà hãy thay tôi tìm thỉnh chúng, khiến cho tôi mỗi ngày đều có cơ hội luyện tập giảng”. Bà ta thay tôi làm được. Ba mươi năm như một ngày, trăm ngàn rèn luyện. Chuyện này đòi hỏi phải có hằng tâm, có cái tâm dài lâu. Những đồng học khác chẳng có duyên phận ấy, mà cũng chẳng có ý niệm ấy. Chẳng có ý niệm giảng hằng ngày! Thành tựu của chúng tôi ngày càng khác biệt to lớn.

Tại Trung Hoa, thường nói là “hiếu học”. Hiếu học thì mới có thể thành tựu. Chẳng hiếu học, làm sao có thể thành tựu cho được? Chuyện này thầy chẳng có cách nào ép quý vị được, chính quý vị phải chịu làm! Chính mình chịu làm, đương nhiên là bản thân quý vị có hứng thú đối với chuyện ấy, cảm thấy chuyện ấy rất vui sướng thì quý vị mới có thể chịu làm. Nếu làm mà cảm thấy rất nhọc nhằn, sẽ chẳng lâu dài! Như thế nào thì quý vị mới có thể đạt được vui sướng? Sau khi quý vị đã học,

nhất định là thực hiện nó, quý vị sẽ có sự vui sướng. Vì thế, Không phu tử đã nói một câu hết sức có đạo lý, “*học nhi thời tập chi*” (học rồi thường xuyên tập luyện), “*tập*” là gì? “*Tập*” (習) là quý vị nhất định vận dụng những điều đã học vào cuộc sống, áp dụng vào công việc, dùng trong xử sự, đãi người, tiếp vật, như vậy thì sẽ vui sướng. Nó là trí huệ, cuộc sống của quý vị sẽ rất hạnh phúc, rất mỹ mãn. Nghèo chẳng sợ, giống như Nhan Hồi, ăn cơm trong giỏ, uống nước trong bầu, vui sướng khôn sánh. Tăng đoàn của Thích Ca Mâu Ni Phật hằng ngày khát thực bên ngoài, giữa trưa ăn một bữa, qua đêm dưới gốc cây, pháp hỷ sung mãn. Đó gọi là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi luôn tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Quý vị không học, [hoặc là] sau khi đã học, chẳng thể ứng dụng vào cuộc sống, sẽ vĩnh viễn chẳng đạt được niềm vui sướng ấy. Có pháp hỷ, có vui sướng, quý vị sẽ vĩnh viễn theo đuổi không ngừng, càng theo đuổi, càng vui sướng! “*Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?*” (Có bạn bè từ nơi xa đến, cũng chẳng vui sao?) Đó là người chí đồng đạo hợp, họ đến học với quý vị, thỉnh giáo quý vị. Dầu chẳng có những người như vậy, “*nhân bất tri nhi bất uân, bất diệc quân tử hồ?*” (người ta không biết đến mà chẳng giận, cũng chẳng phải là bậc quân tử ư?) Ba câu ấy nói hết sức tuyệt, đơn giản như thế mà đạo lý và cảnh giới trong ấy sâu rộng vô tận!

Do vậy, phải hiểu lợi tha, hiểu học, khế nhập cảnh giới, người ấy có lòng thành kính rất cao! Thấp hơn là tâm thành kính và hiểu học chỉ có sáu phần, bảy phần, người ấy sẽ đạt được sáu, bảy phần. Có một, hai phần, người ấy chỉ đạt được một, hai phần. Dù là thầy, hay Phật, Bồ Tát, cũng chẳng có cách nào giúp đỡ người ấy tăng cao hơn. Đương nhiên thầy là một máu chốt rất quan trọng, trong Phật pháp hết sức coi trọng chuyện thân cận thiện tri thức. Quý vị xem kinh A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung, đây là kinh Tiểu Thừa; trong đoạn thứ nhất của kinh ấy, đức Phật đã dạy mọi người hãy thân cận minh sư, “*minh*” chẳng phải là tên tuổi lòng lẫy, mà “*minh*” trong “*quang minh*”, tức là vị thầy ấy là bậc hữu tu hữu chứng. Hiện thời, chẳng tìm thấy bậc thầy hữu chứng; vì thế, thầy Lý bảo tôi: “Nay chúng ta bất đắc dĩ, chúng ta tìm vị thầy nào? Hữu tu hữu học”. Thật sự hữu tu, hữu học cũng là khá quá rồi! [Tìm một vị thầy đã] chứng quả quá khó, chẳng tìm được, hãy tìm bậc hữu tu hữu học, giải hạnh tương ứng! Nếu là một vị thầy có tu nhưng chẳng học, hoặc là có học mà chẳng tu, sẽ đều hướng dẫn học trò sai lầm. Trong bản chú giải Tứ Thập Hoa Nghiêm, Thanh Lương đại sư đã nói rất minh bạch. Lão nhân gia bảo: “*Có giải, chẳng có hạnh, tăng trưởng tà kiến; có*

hạnh (hạnh là tu hành) mà không có giải, tăng trưởng vô minh”. Vì thế, hai hạng người ấy đều chẳng đáng tin cậy cho lắm! Nhất định là phải hạnh giải tương ứng thì mới có thể khế nhập cảnh giới. Khế nhập là chứng quả; đây là thiện tri thức chân chánh.

Văn Thù Bồ Tát trong phẩm cuối cùng [của kinh Hoa Nghiêm], phẩm này rất dài, tức là Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm, đã dạy Thiện Tài đi tham học. Ất cần phải hiểu nguyên tắc này, phải nhận biết thiện tri thức. Đương nhiên chúng ta nói là ngài Thiện Tài may mắn, Ngài được thầy giới thiệu tri thức. [Thiện tri thức] do thầy đề cử, đương nhiên là chẳng có vấn đề. Nếu chẳng có một vị thầy tốt chỉ điểm, đề nghị, chính quý vị phải biện định, phải tìm một vị hữu tu hữu học, có thể tìm được một vị chứng quả sẽ là tốt nhất. Bất quá thời đại này đã chẳng có [một vị chứng quả], đó là vì chúng sanh chẳng có phước báo. Chúng sanh thiện tâm, làm thiện sự, do phước báo hiện tiền, cảm chư Phật, Bồ Tát, thánh hiền đến thế gian này. Chúng sanh chẳng có phước báo, không chịu tiếp nhận thiện pháp, hoài nghi thiện pháp, bài xích thiện pháp, hủy báng thiện pháp, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, do ác nghiệp sẽ chiêu cảm hạng người nào tìm đến? Yêu ma quỷ quái, họ đến gây loạn, khiến cho quý vị chịu khổ, chịu tội! Phải hiểu điều này, phải biết trong thời đại hiện tiền này, chúng ta thân cận thiện tri thức như thế nào, phải có huệ nhãn!

Sự giáo hóa của thiện tri thức xác thực là bình đẳng, trong kinh, đức Phật đã nói chuyện này rất rõ ràng. Người thượng thượng căn, nhà Phật thường nói “*Phật chẳng độ kẻ vô duyên*”, người thượng thượng căn là duyên thành thực, bèn giúp họ chứng quả. Người thượng căn chẳng chứng quả, bèn giúp cho họ khai ngộ. Đối với kẻ căn tánh trung hạ, bèn giúp đỡ người ấy tu hành. Đối với kẻ chẳng có thiện căn, giúp họ gieo thiện căn. Đây là phổ độ chúng sanh! Đây gọi là “*lợi tha rốt ráo*”! Vì thế, quý vị đừng xem nhẹ người xuất gia, thậm chí đối với kẻ xuất gia phá giới, quý vị đều phải tôn trọng họ. Trong tương lai, do họ phá giới, tạo ác, sẽ đọa tam đồ; đó là chuyện của họ, nhưng họ có một công đức mà kẻ bình phàm như chúng ta không làm được. Công đức gì vậy? Họ mặc y phục xuất gia, đi ra ngoài một vòng như thế, bao nhiêu người trông thấy: “*Đây là Phật giáo, đây là hòa thượng*”. Ý niệm ấy được gieo vào A Lại Da Thức của họ, là chủng tử khiến cho họ tu hành học Phật, làm Phật, làm Bồ Tát trong tương lai. Người ấy đã gieo chủng tử cho hết thấy chúng sanh, đã gieo hạt! Người khác chẳng làm điều này được!

Khi xưa, tôi ở Đài Loan, dạy sinh viên thuộc các trường chuyên

ngiệp và đại học. Khi đó, thầy Lý mở một khóa đại chuyên giảng tòa (khóa giảng dành cho sinh viên các trường đại học và chuyên nghiệp), tức là Từ Quang giảng tòa. Về sau, tôi ở Đài Bắc, pháp sư Đạo An mở một khóa giảng về Phật học dành cho sinh viên các trường đại học và chuyên nghiệp, mời tôi làm chủ giảng. Những sinh viên ấy mới học Phật, các đồng học trong nhà trường đều cảm thấy Phật giáo là mê tín. Tôi liền khuyên họ, tôi nói: “Chớ sợ! Người ta nói gì thì cứ mặc kệ cho họ nói. Chúng ta đối đãi khách sáo với họ, như vậy là được rồi, gieo thiện căn cho họ”. Tôi nói: “Các bạn chẳng ngại đeo trên tay một chuỗi tràng hạt, khiến cho các bạn học và giáo viên trong trường thấy chuỗi hạt trên tay quý vị, bèn nói: ‘Người là Phật giáo’. Chữ Phật ấy bèn in vào trong A Lại Da Thức của họ”. Tôi nói: “Các bạn đối với sách giáo khoa, thường đều là đề tên mình. Các bạn hãy viết A Di Đà Phật. Các bạn học trông thấy A Di Đà Phật bèn niệm một tiếng Phật hiệu. Chúng tử Phật đã được gieo!” Những vị bạn học ấy đều hiểu.

Gieo chủng tử Phật cho mọi người, trong quá khứ họ chẳng có thiện căn. Nay chúng ta gieo chủng tử xuống, đời sau và đời sau nữa, họ sẽ có thiện căn, sẽ có căn cội. Tôi giảng kinh, trong các đồng học có rất nhiều người kinh doanh. Các vị chủ nhân kinh doanh thường phải đăng quảng cáo, đăng quảng cáo trên báo chí. Tôi nói với họ: “Quý vị đăng quảng cáo trên báo chí, trong cột quảng cáo ấy, quý vị in một dòng *“siêng niệm nam-mô A Di Đà Phật, siêng niệm nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát”*. Thêm vào mấy chữ như vậy, quảng cáo sẽ sanh ra hiệu quả giống hệt như vậy: Người ta trông thấy, bèn niệm một câu Phật hiệu, niệm một câu thánh hiệu Bồ Tát, công đức ấy rất lớn!” Quý vị chẳng tốn nhiều tiền, vẫn là trang báo to ngàn ấy, lại thêm vào mấy chữ, cũng có người làm theo, đó là chuyện tốt! Đây là quý vị phải có tâm giúp đỡ người khác gieo thiện căn, giúp đỡ người khác gieo chủng tử Phật trong A Lại Da. Quý vị thường có cái tâm ấy, hễ có cơ hội bèn làm. Đây là thiện căn.

Khi xưa, tôi cũng thường đến Hương Cảng giảng kinh, thấy trên đường phố Hương Cảng vào mùa Hè, thanh niên mặc T-shirt, hình vẽ trước sau toàn là yêu ma quỷ quái. Sau khi thấy vậy, tôi liền nẩy sanh ý niệm. Chúng tôi cũng làm mấy cái áo T-shirt, trước sau đều in chữ *“nam-mô A Di Đà Phật”*, mặc trên người đi một vòng ngoài đường, quý vị thấy đã độ bao nhiêu người! Mỗi cá nhân trông thấy đều niệm một tiếng Phật hiệu. Tuy họ không niệm, nhưng mắt họ trông thấy. Một phen lướt qua mắt, vĩnh viễn là hạt giống đạo! Sau khi đã làm xong, loại áo ấy

cũng được lưu hành. Hiện thời, Tịnh Tông Học Hội ở các nơi trên cả thế giới đều làm, đều là in những câu trong kinh Phật hoặc danh hiệu Phật. Có người nói: “In danh hiệu A Di Đà Phật trên quần áo rất thiếu cung kính, giặt quần áo sẽ chẳng cung kính”. Chẳng sao cả! A Di Đà Phật chẳng quở trách quý vị. Quý vị có thể khiến cho nhiều người ngàn ấy được gieo chủng tử A Di Đà Phật trong A Lại Da Thức. Công đức ấy to lớn, phải hiểu đạo lý này. Hễ lướt qua mắt, hễ thoảng qua tai, sẽ vĩnh viễn là hạt giống đạo. Niệm nào cũng đều nghĩ dùng phương pháp nào để khuyên người khác niệm Phật. Đây là lúc ban đầu khiến cho họ có ấn tượng, tức là có ấn tượng về Phật giáo. Đây là chủng tử bậc nhất. Đối với kẻ chẳng có thiện căn thì gieo thiện căn cho họ. Đã có thiện căn, bèn giúp cho họ tăng trưởng. Thiện căn đã chín muồi, bèn giúp họ thành tựu. Niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ là thành tựu. Suốt một đời này, tận tâm tận lực giúp đỡ chúng sanh hữu duyên. Phạm là những người mà ta được tiếp xúc đều là hữu duyên. Chúng ta đi trên đường phố một vòng, những người trên đường khi ấy thấy đều là hữu duyên.

Do vậy, các đồng tu tại gia có thể đeo một chuỗi tràng hạt hay không? Có người nói “kẻ tại gia chẳng thể đeo”, tôi nói: Chúng ta là người học Phật, trong Tứ Y Pháp của Phật, y pháp, bất y nhân. “Tại gia chẳng thể đeo tràng hạt” được nói trong bộ kinh nào? Chẳng có! Đức Phật đã chẳng nói [như vậy], vì sao chẳng thể đeo? Quý vị đeo tràng hạt sẽ rất rõ rệt, quý vị đi đến đâu, bao nhiêu người trông thấy: “Đây là Phật giáo, đây là A Di Đà Phật”. Quý vị đã tiếp dẫn bao nhiêu người! Bất quá đối với tại gia đồng tu, tôi dạy mọi người cách đeo tràng hạt. Người xuất gia đeo sao cho tua tràng hạt ở đằng sau, đồng tu tại gia khi đeo tràng hạt, nên để tua tràng hạt đằng trước. Cách đeo như vậy, tua tràng hạt ở đằng trước, đây là chỗ khác biệt so với người xuất gia. Làm như vậy cũng có thể khiến cho khá nhiều chúng sanh khi trông thấy, ấn tượng về Phật sẽ gieo vào tâm họ. Đây là “*tự độ, độ tha*” mà chúng ta đang nói trong hôm nay, phải hiểu điều này. Nếu có người đến hỏi, chúng ta nhất định giới thiệu Phật pháp rành mạch, rõ ràng với họ.

Học Phật thì trước hết là phải tu chính mình; vì thế, nói là “*vi thắng*”, tức là tự hành tự lợi viên mãn. “*Vi thắng*” là tướng mạo phải tốt đẹp, thân thể phải tốt đẹp, khiến cho người khác trông thấy sanh tâm hoan hỷ. Chớ nên khiến cho người ta trông thấy: Đó là kẻ ăn chay, mặt mũi vàng vọt, gầy quắt queo, dáng vẻ phờ phạc, ai dám học Phật? Học Phật mà [trở thành] dáng vẻ như vậy, chẳng có ai dám học Phật! Vì thế, quần áo chẳng cần quá lộng lẫy, nhưng cũng chớ nên quá lỗi thời, mặc

đúng theo kiểu phổ biến, khiến cho người ta nghĩ “học Phật cũng có thể chung diện”. Quý vị thấy Quán Thế Âm Bồ Tát ăn mặc rất đẹp đẽ, vì sao các vị chẳng học theo Ngài? Trong Phật pháp, quý vị thấy đức Phật dạy chúng ta: “*Bồ Tát ở chỗ nào đều khiến cho hết thấy chúng sanh sanh tâm hoan hỷ*”, (Bồ Tát ở chỗ nào đều khiến cho hết thấy chúng sanh tâm hoan hỷ), quý vị đã quên bằng câu này rồi sao? Luôn luôn khiến cho hết thấy chúng sanh lòng hoan hỷ. Diện mạo biểu hiện sự thành tựu trong sự học Phật của quý vị. Quý vị tâm địa từ bi, tướng mạo sẽ là tướng từ bi. Tâm quý vị thanh tịnh, tướng mạo của quý vị là thanh tịnh. Người khác trông thấy tướng mạo ấy sẽ khiến cho lòng người ta bị nhiếp phục, sanh lòng hoan hỷ, mong thân cận quý vị. Như vậy thì quý vị sẽ dễ dạy họ.

Từ tuổi trung niên trở lên, chẳng có ai không coi trọng thân thể khỏe mạnh. Khỏe mạnh, sống lâu rất được coi trọng. Họ thấy đáng vẻ quý vị như vậy, nhất định sẽ hướng về quý vị thỉnh giáo. Vậy là quý vị có thể nói với họ. Khi tôi đến khắp nơi trên thế giới, hình tượng này đã độ rất nhiều người. Mọi người đều đến hỏi: “Thưa pháp sư! Thầy bảo dưỡng thân thể như thế nào?” Tôi bảo họ: “Ăn chay, tâm thanh tịnh”. Tâm thanh tịnh chẳng dễ dàng, như thế nào thì mới đạt được cái tâm thanh tịnh? Niệm A Di Đà Phật. Dùng một câu Phật hiệu này để thay thế tất cả các tạp niệm của quý vị. Quý vị thấy họ đến thỉnh giáo, ngay lập tức bèn truyền dạy cho họ. Họ có nhu cầu bức thiết; đây là cơ hội giáo dục.

Gia đình sẽ là một gia đình Phật giáo, làm gương cho hết thấy các gia đình, là gia đình khuôn mẫu. Đạo tràng nhất định là gương mẫu cho hết thấy các đạo tràng, là đạo tràng điển hình. Vì thế, ở đây, trước hết, điều quan trọng nhất là phải học Giáo, phải niệm Phật! Tất cả những người làm công quả trong đạo tràng, chúng ta làm công quả, đều phải nghe kinh. Quý vị không nghe kinh, ở trong đạo tràng này, quý vị không chỉ là chẳng thể làm việc lành, tích đức, mà thường là còn phá hoại đạo tràng. Phá hoại đạo tràng, quý vị sẽ mắc tội, sẽ có tội lỗi! Gia đình cũng giống như thế. Nếu gia đình muốn hòa thuận, quý vị không dạy thì có được hay không? Ai dạy? Ta đã hiểu thì phải dạy, ta sẽ ảnh hưởng gia đình của chính mình, khiến cho cả nhà đều có thể hiểu lý, đều có thể hòa thuận. Gia hòa, vạn sự hưng, chuyện này quan trọng hơn bất cứ điều gì khác!

Người Hoa hiểu giáo dục, giáo dục là hai chữ, một là Ái, hai là Hòa. Giáo dục luân lý của Trung Hoa tối thiểu là năm ngàn năm, đã có

kinh nghiệm năm ngàn năm, trí huệ năm ngàn năm, phương pháp năm ngàn năm, nội hàm giáo học trong năm ngàn năm, hiệu quả năm ngàn năm. Cho tới hiện thời vẫn hữu dụng. Nếu muốn cho thế giới khôi phục an định, hòa bình, hóa giải xung đột và mâu thuẫn, phương cách này vẫn hữu hiệu! Quý vị rời bỏ thứ này, đi tìm một phương cách khác, chẳng tìm thấy! Tôi tuổi đã cao như vậy, [thế mà] khá nhiều hội nghị quốc tế mời tôi, tôi vẫn đến tham gia, vì sao? Mong giới thiệu đường lối này với mọi người, nó thật sự có thể giải quyết vấn đề. Họ rất mong giải quyết vấn đề, nhưng chẳng tìm thấy phương pháp. Liên Hiệp Quốc mong thực hiện thế giới hòa bình đã ba mươi lăm năm, chẳng tìm thấy phương pháp. Tàn số động loạn trên thế giới mỗi năm một tăng, thiên tai nhân họa mỗi lần một nghiêm trọng hơn, mọi người đều thấy điều ấy, đều là sự thật. Những vấn đề này bày ra ngay trước mặt, bức thiết cần giải quyết. Chúng ta hiểu rõ những đạo lý nhân quả đạo lý, biết những chân tướng sự thật, cho nên hẳn có cơ duyên, chẳng thể không giới thiệu rộng rãi. Chúng tôi tuổi đã cao, không thể nào ra sức hành động được, chỉ có nói cho mọi người biết những gì đã thấy. Vấn đề là phải biết thật sự quan tâm!

Mỗi tháng, vào ngày thứ Tư đầu tiên, chúng tôi đặc biệt trò chuyện với các đồng tu trong đạo tràng. Năm nay chúng tôi đã làm vài lần. Thứ Tư đầu tiên trong tháng Giêng năm 2006 hình như là ngày mùng Bốn, lần này tôi sẽ nói với mọi người về bốn thứ giáo dục, giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục tôn giáo. Hiện thời, khá nhiều người nầy sanh hiểu lầm đối với bốn loại giáo dục này. Quý vị nói đến luân lý, đạo đức, họ nói “đấy là thời cổ, lỗi thời rồi, chẳng thích hợp với hiện đại”, họ bài xích, cự tuyệt. Nói đến nhân quả, nói đến tôn giáo, họ nói những thứ đó là mê tín, chẳng biết bốn loại giáo dục ấy có thể giúp đỡ xã hội hiện tiền hóa giải xung đột, khôi phục an định, hòa bình. Vì vậy, giới thiệu phải có phương tiện, như Phật pháp đã nói là “*phương tiện thiện xảo*”, phải dùng lời lẽ rất đơn giản để nói rõ những loại giáo dục ấy!

Giáo dục luân lý là gì? Giáo dục luân lý là giáo dục về mối quan hệ giữa con người với nhau. Như vậy thì mọi người đều nghe hiểu. Nay chúng ta chẳng có quan hệ cư xử tốt đẹp giữa con người với nhau. Trong gia đình, cha con bất hòa, vợ chồng bất hòa, anh em bất hòa, do nguyên nhân gì? Quý vị chẳng hiểu mối quan hệ này, chưa hề tiếp nhận sự giáo dục này. Đã tiếp nhận sự giáo dục này, gia đình sẽ hòa thuận, quý vị nói xem: Có muốn điều này hay không? Giáo dục đạo đức là giáo dục nhằm

dạy quý vị làm một người tốt. Quý vị có muốn làm người tốt hay không? Quý vị có hiểu người tốt là gì hay không? Làm người tốt bằng cách nào? Nói theo lý luận, con người tánh vốn lành. Nay chúng ta mê mất tự tánh, tiêm nhiễm khá nhiều tập tánh bất thiện. Giáo dục đạo đức là nền giáo dục nhằm dạy quý vị làm thế nào để từ tập tánh trở về bản tánh vốn lành. Quý vị sẽ biết những gì chúng ta đáng nên học và chẳng nên học!

Đôi với giáo dục nhân quả, trong xã hội hiện thời, thường nói: “*Lìa nghèo, đạt đến giàu có*”. Chúng ta muốn lìa khỏi nghèo khổ, mong phát tài, mong giàu có, giáo dục nhân quả nhằm dạy quý vị “lìa nghèo, làm giàu” như thế nào? Lìa khổ được vui như thế nào? Nói điều này, tôi tin tưởng rất nhiều người đều ưa thích. Quý vị nói nó là mê tín, được thôi! Quý vị sẽ khổ cả đời, khổ suốt một đời này, đời sau càng khổ hơn. Nghèo có cái nguyên nhân của nghèo, giàu có cái nhân của giàu. Làm thế nào để trừ nghèo khó? Quý vị bỏ cái nhân, quả sẽ chẳng có. Làm giàu như thế nào? Chúng ta dốc hết sức thực hiện cái nhân làm giàu, quả báo giàu có sẽ hiện tiền. Chẳng lìa khỏi nhân quả! Tiên sinh Phương Đông Mỹ khi giới thiệu giáo dục tôn giáo, [đã bảo]: “*Đó là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người!*” Ba loại giáo dục trước đó (luân lý, đạo đức, nhân quả) thăng hoa, khiến cho chúng ta đạt được sự hưởng thụ cao nhất trong cuộc đời. Vì vậy, chúng tôi phải bàn đến bốn thứ giáo dục này, khiến cho mọi người nhận thức bốn loại giáo dục ấy. Biết tầm quan trọng của chúng, quý vị mới có hứng thú, có ý nguyện học tập. Thật sự có thể hóa giải vấn đề, bất luận là vấn đề cá nhân, vấn đề gia đình, vấn đề sự nghiệp, cho đến các vấn đề xã hội, sẽ đều có thể giải quyết.

Đây là “*vi thăng, vi tối thăng*”, lợi tha rốt ráo. Chúng ta sau khi đã hiểu, quý vị phải nắm lấy cơ hội để thực hiện, lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng. Hiện thời, vì khoa học kỹ thuật phát triển, thông tin phát triển, giao thông nhanh chóng, thuận tiện, địa cầu đã biến thành một thôn, rất nhiều người nói “*địa cầu thôn*”, đúng là như vậy. Quý vị nói đến Trịnh Hòa đi thám hiểm Tây Dương, ngày mai đã là năm mới rồi, bước sang năm 2006, đúng dịp kỷ niệm sáu trăm năm Trịnh Hòa xuống vùng Tây Dương⁶⁶. Thuở ấy, lái thuyền buồm, từ Trung Hoa đến Nam Dương (Indonesia) phải mất mấy tháng. Hiện thời, từ Trung Hoa sang Nam Dương, từ Bắc Kinh bay đến Nhã Gia Đạt (Jakarta) là sáu, bảy tiếng

⁶⁶ Chữ Tây Dương được dùng vào thời đó không có nghĩa là Âu Tây như về sau, mà chỉ dùng để nói chung các nước thuộc vùng biển ở phía Nam Trung Hoa, bao gồm Đông Nam Á, Sumatra, Java, Tích Lan, Ấn Độ, Ba Tư v.v...

đồng hồ. Quý vị nói xem, có phải là đã biến thành “địa cầu thôn” hay không? Do vậy, hiện thời, chúng ta suy tư, khởi tâm động niệm chẳng phải vì một khu vực, vì một thành thị, vì một quốc gia, mà khởi tâm động niệm đều phải suy nghĩ vì phước lợi của toàn thể thế giới và toàn thể nhân loại. Chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt chủng tộc, chẳng phân biệt tôn giáo, tâm yêu thương chân thành. Đây chính là cốt lõi của nền giáo dục Trung Hoa, cha con có tình thân, tức thân ái. Thân ái là thiên tánh, là Tánh Đức, chẳng phải là do học được!

Công năng thứ nhất của giáo dục phải cầu sự thân ái ấy. Cha con có tình thân ái như thế, làm thế nào để gìn giữ suốt đời chẳng bị biến chất? Đây là công năng của giáo dục. Quý vị thấy trẻ nít, lại còn là khi đưa trẻ mới một, hai tuổi, cha mẹ yêu thương nó, nó yêu thương cha mẹ, chân thành, là thiên tánh. Quý vị hãy xem! Tới khi đưa nhỏ mười mấy tuổi, sẽ không yêu thương cha mẹ nữa, mà ghét bỏ cha mẹ, đó là gì? Bị bên ngoài nhiễm ô, mê mất tự tánh. Vì thế, công năng của giáo dục là làm thế nào để khiến cho trẻ nhỏ chẳng bị hoàn cảnh bên ngoài nhiễm ô, vĩnh viễn gìn giữ lòng thân ái. Đây là mục tiêu thứ nhất. Phải phát huy rạng rỡ lòng thân ái nơi “*phụ tử hữu thân*” (cha con có tình thân ái). Quý vị có biết yêu thương cha mẹ, yêu thương anh em, yêu thương gia tộc, lại mở rộng ra, [sẽ là] yêu thương thân thích, bằng hữu, láng giềng, làng xóm, yêu thương xã hội, yêu thương quốc gia, yêu thương nhân loại, yêu thương hết thấy chúng sanh, giáo dục luân lý đấy! Những thứ ấy có phải là quá cổ lỗ hay không? Chẳng thích hợp để sử dụng ư? [Do quan niệm những điều ấy là] không thích hợp, kết quả là thiên hạ đại loạn, chẳng thể không biết [điều này]! Đây là “*vi tối thắng*”. Hai câu tiếp theo là:

(Kinh) Vi diệu, vi cực diệu.

(經)為妙。為極妙。

(Kinh: Là diệu, là cực diệu).

“*Diệu*” ở chỗ nào? Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) Diệu giả, Phiền Nã Chương tận cố. Cực diệu giả, Sở Tri Chương tận cố.

(疏)妙者，煩惱障盡故。極妙者，所知障盡故。

(Sớ: “Diệu” là đã hết Phiền Nã Chương. “Cực diệu” là đã hết Sở Tri Chương).

Do lời giải thích này, chúng ta bèn hiểu rõ, đây là Chân Diệu! Sở dĩ chúng sanh chẳng thể trở về bản tánh, Nho gia nói là “chúng sanh chẳng trở về bản thiện”. Tam Tự Kinh có câu: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành), câu kế tiếp là “*tánh tương cận, tập tương viễn*” (bản tánh giống như nhau, do bị huân tập mà trở thành khác nhau). Nếu xét theo bản tánh vốn lành, mọi người đều như nhau, cho nên là “*tương cận*”. Nếu xét theo thói quen, do bị thói quen ô nhiễm, [tính tình của] mọi người sẽ ngày càng cách xa. Thói quen quá trọng yếu! Trong thói quen có thiện và bất thiện. Vì thế, thánh nhân bèn bắt đầu từ chỗ này, từ nhân tố này mà kiến lập giáo học, chẳng dạy sẽ không được! Vì thế, giáo dục hưng khởi từ chỗ nào? Hưng khởi từ chỗ này, làm thế nào để giữ vững mối thân tình giữa cha và con? Làm thế nào để phát huy rạng rỡ tình thân giữa cha và con? Kinh nghiệm giáo dục năm ngàn năm của Trung Hoa rất đáng quý! Đi khắp toàn thế giới, bất luận ở chỗ nào, tôi giảng diễn, giới thiệu [nền giáo dục ấy] đều được hoan nghênh, chẳng bị phản đối. Bất quá ở Trung Hoa, tôi không nói, chứ bên ngoại quốc, tôi nói rất ư là nhiều! Mọi người đều hoan nghênh.

Chương ngại trong tập tánh trùng trùng, vô lượng, vô tận! Đức Phật quy nạp chúng thành hai loại lớn, một loại lớn là Phiền Nã, loại kia là Sở Tri. Hai loại này đều chương ngại bản tánh, chương ngại bản thiện. Nhà Phật nói là “*bản tánh*”. Trong bản tánh có sẵn ba thứ, đây là những thứ sẵn có trong bản tánh, thứ nhất là trí huệ, thứ hai là đức năng, hiện thời gọi công dụng thứ ba là phước báo. Quý vị nói xem: Có muốn những thứ ấy hay không? Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng phước báo chẳng phải đến từ bên ngoài, mà là trong tự tánh vốn trọn đủ. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, tức là giống như chư Phật Như Lai. Trí huệ giống nhau, đức năng giống nhau, tướng hảo như nhau (nay chúng ta gọi “*tướng hảo*” là phước báo), chẳng khiếm khuyết mảy may, chẳng có mảy may tỳ vết nào! Vì sao nay lại biến thành nông nổi này! Do hai loại đại chương ngại gây chương ngại tự tánh, khiến cho tâm tánh chẳng thể hiện tiền.

Người tu hành, nói thật ra, bất luận tu theo tông nào, bất luận tu theo phái nào, thấy đều là tu minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh là tổng mục tiêu tu hành của Phật pháp, chớ nên không biết điều này. Tôi

theo thầy Lý học pháp môn Niệm Phật, tôi có báo cáo tâm đắc. Báo cáo của tôi chẳng phải là văn tự, mà là biểu đồ. Tôi vẽ biểu đồ trình cho thầy xem. Xem xong, thầy gật đầu, bảo còn thiếu một thứ. Thầy thêm vào một mũi tên [đăng trước từ ngữ] “minh tâm kiến tánh”. [Trong hình vẽ của tôi], tôi chỉ [ghi] là “niệm Phật vãng sanh”, nhưng cũng viết là “minh tâm kiến tánh”, tức là hai chuyện. Thầy vẽ mũi tên, ý nói: Niệm Phật vãng sanh dẫn đến minh tâm kiến tánh, đây là viên mãn. Đó là bức vẽ do tôi họa vào lúc còn trẻ, vào lúc ba mươi mốt, ba mươi hai tuổi. Do vậy, minh tâm kiến tánh thì hai thứ chướng ngại ấy chẳng có. Đây mới gọi là thành Phật viên mãn.

Kinh Hoa Nghiêm gọi Phiền Não và Sở Tri là gì? Kinh Hoa Nghiêm chẳng nói Phiền Não Chướng và Sở Tri Chướng. Trong phẩm Xuất Hiện, đức Phật đã nói: *“Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc”*. Chấp trước là Phiền Não Chướng, vọng tưởng là Sở Tri Chướng. Kinh Hoa Nghiêm thay đổi cách nói. Đây chính là *“Phật vô hữu định pháp khả thuyết”* (Phật chẳng có pháp nhất định để có thể nói). Đức Phật dạy chúng ta Tứ Y Pháp, phải hiểu, phải có trí huệ để vận dụng linh hoạt. *“Y pháp, bất y nhân”*, quyết định căn cứ theo giáo huấn trong kinh điển Phật giáo. *“Y nghĩa, bất y ngữ”*, quý vị phải hiểu ý Phật, chớ nên chấp trước ngôn ngữ, chớ nên chấp trước danh tướng của Phật. Quý vị thấy trong kinh, đức Phật đã sử dụng linh hoạt ngàn ấy, nhằm dạy chúng ta *“y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa”*. Chuyện này rất trọng yếu! *“Liễu nghĩa”* (了義) là gì? Hiện tiền có thể đạt được lợi ích. Đây là liễu nghĩa. Hiện tiền chẳng đạt được lợi ích, tức là *“bất liễu nghĩa”*, cũng là như chúng ta thường nói là “sở học chẳng dùng được”, đây là vô dụng! Học rồi nhất định có chỗ hữu dụng, học đến mức có thể dùng được, đây là liễu nghĩa. Sở học chẳng dùng được chính là bất liễu nghĩa. Câu cuối cùng là *“y trí, bất y thức”*. Nay chúng ta gọi Trí là Lý Trí. Quý vị phải dựa vào lý trí; Thức là gì? Cảm tình. Quý vị phải dựa theo lý trí, chẳng thể xử sự theo cảm tình. Đây là Tứ Y Pháp do đức Phật đã dạy, chúng ta phải hiểu.

“Phiền Não Chướng tận” chính là trước hết đoạn phiền não, sau đó phá Sở Tri. Kinh Đại Thừa đã giảng về phiền não rất căn kẽ, giảng rất nhiều. Trong bộ kinh Hoa Nghiêm này, phần trước và phần sau đều nói đến. Nhất là đối với đoạn kinh văn ấy, trong Thập Địa Luận Thích đã giải thích rất căn kẽ. Thông thường, chúng ta hạ thủ công phu bằng cách tận lực đoạn trừ chấp trước, chấp trước đối với hết thầy người, sự, vật

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh – Tịnh Hạnh Phẩm

phải nhạt bớt. Đây là đoạn Phiền Nã Chương! Sở Tri chẳng phải là chương ngại. Loại chương ngại gây nên chương ngại cho Sở Tri của quý vị thì gọi là Sở Tri Chương. Chương ngại là gì? Tri kiến sai lầm. Phá tri kiến sai lầm như thế nào? Ất phải tu học giáo huấn của bậc thánh hiền. Bậc thánh hiền, bậc tái lai chánh tri chánh kiến. Học tập từ chỗ này, sẽ dần dần khế nhập cảnh giới, chính mình đại triệt đại ngộ. Chương ngại đoạn hết, bèn đại triệt đại ngộ, sẽ minh tâm kiến tánh. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm
Quyển 1 chung**

“Hoan nghênh ấn tông, công đức vô lượng”

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Quyển 2**

大方廣佛華嚴經
十一
淨行品

**Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong - Huệ Trang - Minh Tiên**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

(blank page)

**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm
Quyển 2**

大方廣佛華嚴經

(十一) 淨行品

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1491

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Hôm nay là ngày Nguyên Đán năm 2006. Trước hết, ở đây, tôi chúc phước mọi người “*năm mới hoan hỷ*”. Trong Phật môn, có hai câu: “*Chư ác mạc tác, niên niên như ý; chúng thiện phụng hành, tuế tuế bình an*” (Đừng làm các điều ác, năm nào cũng như ý. Vâng làm các điều thiện, năm nào cũng bình an). Chúng ta vẫn tuân thủ lời dạy của đức Phật, “*đừng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện*” thì mới thật sự có thể đạt được “*năm nào cũng bình an, năm nào cũng như ý*”. Cảm ơn mọi người!

Xin xem phần trường hàng của phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tức phần trường hàng nêu câu hỏi, xem đoạn cuối cùng, chúng tôi còn một câu chưa giảng xong. Chúng ta đọc đoạn kinh văn này một lượt.

(Kinh) Vân hà w nhất thiết chúng sanh trung vi đệ nhất, vi đại, vi thắng, vi tối thắng, vi diệu, vi cực diệu, vi thượng, vi vô thượng, vi vô đẳng, vi vô đẳng đẳng?

(經)云何於一切眾生中為第一。為大。為勝。為最勝。為妙。為極妙。為上。為無上。為無等。為無等等。

(Kinh: Làm thế nào để trong hết thấy chúng sanh sẽ là bậc nhất, là lớn, là thù thắng, là tối thắng, là diệu, là cực diệu, là thượng, là vô thượng, là vô đẳng, là vô đẳng đẳng?)

Lần trước, chúng tôi đã nói đến Diệu. Đối với Diệu và Cực Diệu, trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã giảng:

(Sớ) Diệu giả, Phiền Nã Chướng tận cố. Cực diệu giả, Sở Tri Chướng tận cố.

(疏)妙者，煩惱障盡故。極妙者，所知障盡故。

(Sớ: “Diệu” là đã hết sạch Phiền Nã Chướng. “Cực diệu” là đã hết sạch Sở Tri Chướng).

Hai câu này nói rất hay! Phiền Nã Chướng là Kiến Tư, chúng ta gọi [Kiến Tư] là “kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm”. Vì tư tưởng và kiến giải sai lầm, cho nên dẫn đến lời nói và hành vi của chúng ta sai lầm. Vì vậy, mới chuốc lấy quả báo bất thiện. Tuy Sở Tri chẳng phải là chướng, nhưng loại chướng ngại này có thể ngăn trở sự hiểu biết của chúng ta. Trên thực tế, Phiền Nã và Sở Tri có quan hệ liên đới. Kinh Hoa Nghiêm chẳng nói Kiến Tư phiền não, mà nói là “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”. Chấp trước là Phiền Nã Chướng, vọng tưởng là Sở Tri Chướng. Kinh Hoa Nghiêm nói [như vậy] dễ hiểu! Nói cách khác, chúng ta chẳng còn chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, Phiền Nã Chướng sẽ hết. Chư vị hãy suy nghĩ cẩn thận, khéo suy tưởng, quý vị thấy phiền não có phải là sanh từ chấp trước hay không? Nếu không chấp trước, quý vị hãy ngẫm xem, có còn phiền não hay chẳng? Người thế gian gọi [chấp trước] là “*thành kiến*”, thành kiến là chấp trước! Luôn nghĩ chính mình là đúng, người khác sai be bét!

Trong cảm nhận của Phật, Bồ Tát, pháp nào cũng đều như nhau, mọi pháp bất nhị! Nay chúng ta có chấp trước, tà và chánh là hai pháp, thiện và ác là hai pháp, đúng và sai là hai pháp, chân và vọng là hai pháp. Nếu quý vị gặp Lục Tổ Huệ Năng, hướng về Ngài thỉnh giáo, Ngài sẽ dạy: “*Hai pháp chẳng phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp bất nhị*”. Đối với pháp bất nhị, tà và chánh là pháp bất nhị, tà và chánh như một. Đúng và sai như một, thiện và ác như một; do đó, mọi pháp đều là Như. Vì sao? Không chấp trước, sẽ chẳng có [những thứ đối lập ấy]. Hễ chấp trước một cái là chánh, đối lập với chánh sẽ là tà. Chấp trước một pháp là đúng, tương phản với đúng là sai, luôn rớt vào hai bên! Kinh Bát Nhã đã dạy chúng ta: “*Hai bên chẳng lập, Trung Đạo chẳng tồn tại*”. Hai bên đã không lập, hễ còn có Trung Đạo, Trung Đạo cũng là giả, chẳng phải là thật. Trung Đạo và hai bên [nếu vẫn tồn tại], chẳng phải là lại biến thành đối lập hay sao? Quý vị vĩnh viễn chẳng có đối lập, tuyệt lắm! Nhưng cảnh giới này là cảnh giới của Bồ Tát. Nếu quý vị có cảnh giới này, chúc mừng quý vị, quý vị chẳng phải là Bồ Tát, nhưng cách Bồ Tát

chẳng xa, cũng là rất gần gũi!

Do vậy, đối với pháp môn Bất Nhị được nói trong giáo pháp Đại Thừa, ai sẽ nhập Bất Nhị môn? Bậc Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo nhập Bất Nhị môn. “*Nhập Bất Nhị môn*” là thoát ly lục đạo, thoát ly mười pháp giới. Bất Nhị môn ở chỗ nào? Bất Nhị môn là Nhất Chân pháp giới, là thế giới Hoa Tạng, mà cũng là thế giới Cực Lạc. Do vậy, trong Tịnh Độ Tông, vị đường chủ Niệm Phật Đường thường nhắc nhở đại chúng, không gì chẳng nhằm khiến cho đại chúng cảnh giác, chớ nên có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do vậy, vị đường chủ thường nhắc nhở: “*Buông xuống thân, tâm, thế giới, nhất tâm niệm Phật*”, hoặc là như kinh Vô Lượng Thọ đã nói “*nhất hướng niệm Phật*” (một mực niệm Phật), như thế là đúng. Nếu chẳng buông thân, tâm, thế giới xuống, “chẳng buông xuống” chính là có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị còn có ưu lự, còn có vướng mắc, cho nên quý vị không buông xuống được, sẽ là phiền não, là Sở Tri, là chướng ngại!

Trong một khắc vãng sanh, chẳng thể có chướng ngại. Hễ có chướng ngại, sẽ không thể vãng sanh. Chỉ cần một niệm cuối cùng chẳng có chướng ngại, chắc chắn sẽ vãng sanh. Nhưng trong niệm cuối cùng ấy, quý vị có thể nắm chắc hay không? Niệm Phật trong thường nhật là luyện tập công phu, khi nào sẽ dùng tới? Trong một niệm cuối cùng lúc lâm chung. Hy vọng lúc bình thường sẽ niệm rất thuần thực. Do vậy có thể biết: Thông thường phải luyện tập buông xuống, lâm chung mới nắm chắc. Lúc bình thường niệm Phật, chuyện gì cũng đều chẳng buông xuống được, quý vị nói xem: Khi lâm chung, có thể nắm chắc hay không? Chẳng đáng tin cậy! Vì thế nói: “*Người niệm Phật đông đảo, kẻ vãng sanh ít ỏi*”. Phải biết vì sao chẳng thể vãng sanh? Do hai thứ chướng ấy. Vì thế, lúc bình thường phải nhặt bớt hai thứ chướng ấy. Tuy chẳng thể đoạn, phải dùng quá mức coi trọng chúng. “*Phân biệt*”: Đối với hết thảy các pháp, sẽ phân biệt, chấp trước rất mỏng, mong sao mỗi năm một nhặt hơn, công phu sẽ có tiến bộ. Nắm vững vàng một câu Phật hiệu thì là đúng. Trừ câu Phật hiệu ra, thứ gì cũng đều là giả, thứ gì cũng đều là rỗng không. Trong hết thảy các pháp, quan trọng nhất là phải nhặt bớt [cái tâm coi trọng sự] được mất. Đạt được, không sanh tâm hoan hỷ, giống như chẳng đạt được! Mất đi, tuyệt đối chẳng áo não, giống như chẳng có. Vĩnh viễn gìn giữ sự thanh tịnh trong tâm địa, chẳng sanh một vọng niệm nào! Đây là công phu, ở đây nói là “*cực diệu*”!

Lại xem câu kệ tiếp là hai câu “*vi thượng, vi vô thượng*”.

(Sớ) Thượng giả, vọng hạ vô cập cố.

(疏)上者，望下無及故。

(Sớ: “Thượng” là nhìn xuống thì chẳng có gì bằng được).

Những gì thấp hơn sẽ chẳng thể đạt đến [điều này] được! Đây là quả địa Như Lai, thấp hơn là Đẳng Giác. Dưới Đẳng Giác là Thập Địa, đều chưa đạt tới quả vị rốt ráo, cho nên gọi là Thượng. “Vô thượng” chính là quả vị rốt ráo, lên cao hơn nữa, chẳng có gì ở trên nữa, nó đã đạt tới tột đỉnh. Vì thế, đây là quả vị Phật quả rốt ráo. Chư vị phải biết: Quả vị Phật rốt ráo đã đoạn hết bốn mươi một phẩm vô minh. Địa vị Bồ Tát cao nhất là Đẳng Giác, Đẳng Giác Bồ Tát chỉ còn sót lại một phẩm [vô minh], gọi là “*sanh tướng vô minh*”. Quý vị suy nghĩ danh tự của loại “vô minh” này, nhìn vào tên, suy nghĩ ý nghĩa. Nếu đoạn phẩm vô minh này, tướng sẽ chẳng có nữa! Tất cả các tướng biến hiện trong vũ trụ, kể cả Nhất Chân pháp giới; Nhất Chân pháp giới và mười pháp giới thấy đều chẳng có. Trong Chứng Đạo Ca, Vĩnh Gia đại sư đã nói: “*Giác hậu không không vô đại thiên*” (Giác rồi ba cõi rỗng toang hoang). Đại thiên thế giới chẳng có; đại thiên thế giới là mười pháp giới. Nhất Chân pháp giới cũng chẳng có, sau khi giác ngộ, chúng sẽ rỗng không, đại thiên thế giới bèn rỗng không, chẳng có nữa. Vô thượng đây!

Nhưng Phật, Bồ Tát đều hết sức từ bi, đã đạt đến cảnh giới này, các Ngài chẳng đoạn một phẩm vô minh tối hậu ấy. Chư vị phải hiểu: Chẳng phải là không có năng lực đoạn, không như Đẳng Giác, Đẳng Giác muốn đoạn, nhưng chẳng đoạn được. Như Lai không đoạn, hễ Ngài muốn đoạn, xác thực là có thể đoạn. Vì sao chẳng đoạn? Đã đoạn, sẽ chẳng thể độ chúng sanh. Không đoạn, gọi là “*lưu Hoặc nhuận sanh*” (留惑潤生, chừa lại phiền não để lợi lạc chúng sanh), đây là đại từ đại bi. Ngài muốn giữ lại một phẩm vô minh này, giữ lại để làm gì? Giữ lại để hiện tướng! Ngài có thể ở trong Nhất Chân pháp giới, có thể ở trong mười pháp giới đấng đại tự tại. Chúng sanh có cảm, Ngài sẽ có ứng, đáng nên dùng thân gì để độ được, bèn hiện thân ấy. Chư vị phải biết, đạt đến [địa vị] Pháp Thân Bồ Tát, sẽ chẳng có thân tướng nhất định. Các Ngài chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, lấy đâu ra thân tướng? Các Ngài hiện tướng nhằm tùy loại hóa thân (thuận theo từng loài để hóa thân giống như họ hàng thực hiện hạnh Tứ Nhiếp). Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất hay: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (Thuận theo tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lãnh hội của họ). Trong tâm chúng

sinh mong Ngài có hình dạng như thế nào, Ngài bèn hiện hình dáng như thế ấy. Trong tâm bọn chúng sanh chúng ta nghĩ Quán Thế Âm Bồ Tát là tướng nữ, Ngài liền hiện tướng nữ. [Cho rằng] Quán Thế Âm Bồ Tát là tướng nam, Ngài bèn hiện tướng nam. Đây gọi là “*tùy tâm ứng lượng*”. Thuyết pháp cũng giống như thế, chẳng có pháp nhất định để có thể nói! Vì thế, Phật và Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới, chẳng có hình tướng nhất định, chẳng có pháp nhất định để có thể nói! Nhất định phải biết điều này. Do vậy, mới là khéo cơ, khéo lý.

Hai câu cuối cùng là “*vô đẳng, vô đẳng đẳng*” được chú giải như sau:

(Sớ) Vọng hạ vô trù cố.

(疏) 望下無儔故。

(Sớ: Do vì nhìn xuống dưới chẳng có gì cùng hàng).

Nhìn xuống dưới thì là Đẳng Giác. Tuy là Đẳng Giác, nhưng Đẳng Giác vẫn chẳng phải là Phật quả rốt ráo viên mãn, chỉ là hết sức gần gũi. [“*Đẳng*” (等)] là bằng với, hoàn toàn chưa phải là “chính là”. Do vậy, nói thật ra, “*vô đẳng*” là chẳng thể bằng Ngài được, xác thực là còn kém hơn một bậc. “*Vô đẳng đẳng*”: Đẳng Giác Bồ Tát đông đảo, quý vị thấy có khá nhiều vị Đẳng Giác Bồ Tát. Những địa vị ấy có thể nói là thường ở cùng một chỗ với quả địa rốt ráo, đã hòa lẫn thành một khối, xét theo Sự, quyết định là chẳng có tầng cấp. Xét theo Lý, các Ngài mong phá một phẩm vô minh mà chẳng phá được! Như Lai xác thực là có năng lực phá một phẩm sanh tướng vô minh ấy, nhưng chẳng phá, [đấy là] “*vô đẳng đẳng*”!

Câu [chú giải] kế tiếp là:

(Sớ) Sở dĩ quảng cử chư đức giả.

(疏) 所以廣舉諸德者。

(Sớ: Sở dĩ nêu rộng rãi các đức).

“*Quảng cử chư đức*” là như trong hai mươi câu hỏi trong phần trước, hai mươi đoạn ấy.

(Sớ) Dục hiển hạnh chi thắng cố.

(疏) 欲顯行之勝故。

(Sớ: Là vì muốn hiển thị hạnh thù thắng).

Đối với chữ Hạnh (行) này, cổ nhân “khuyên” (圈, chằm một vòng tròn nhỏ) bên phải, [ngụ ý] phải đọc giọng Khứ Thanh, [tức là] đọc thành Hềng (Hạnh). “*Dục hiển hạnh chi thắng cố*”: Hãy nên hiểu chữ Hạnh này là động từ, nhưng hiện thời, có rất nhiều người đọc là Xíng (Hành), chúng ta đọc là Hạnh. Biết chữ Hạnh này là động từ, chẳng phải là danh từ, chẳng phải là hình dung từ, biết [như vậy] là được rồi. Hiểu hạnh của chư Phật Như Lai và Bồ Tát thù thắng khôn sánh! Quý vị thầy Trí Thủ Bồ Tát hỏi nhiều vấn đề như vậy. Từ những câu hỏi ấy, quý vị sẽ hiểu Bồ Tát hạnh, nhưng Bồ Tát hạnh từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai, chúng ta chẳng thể không biết!

(Sớ) Thượng lai vấn cánh.

(疏)上來問竟。

(Sớ: Từ phần trước cho tới chỗ này là đã hỏi xong).

Đến đây, chúng ta đã đọc xong những câu hỏi của Trí Thủ Bồ Tát. Tiếp theo đây là phần giải đáp của Văn Thủ Bồ Tát; vì thế, đoạn lớn thứ hai là...

(Sớ) Văn Thủ đáp.

(疏)文殊答。

(Sớ: Ngài Văn Thủ trả lời).

Trong phần kinh văn giải đáp, lại chia thành hai đoạn. Đoạn thứ nhất:

(Sớ) Thán vấn thành ích.

(疏)歎問成益。

(Sớ: Khen ngợi lời hỏi đã tạo lợi ích).

Tán thán Trí Thủ Bồ Tát có thể nêu ra những câu hỏi ấy, lợi ích vô lượng vô biên chúng sanh. Nếu Ngài không hỏi, chúng ta nghĩ chẳng ra. Ngài vừa hỏi, chúng ta nghe xong đều gật đầu, xác thực là sẽ ca ngợi: - Hỏi hay quá! Chúng tôi thật sự muốn biết, nhưng chẳng nói lên lời, Ngài thay chúng tôi nêu ra.

Chúng ta xem kinh văn.

(Kinh) Nhữ thời Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cáo Trí Thủ Bồ Tát ngôn: - Thiện tai Phật tử!

(經)爾時文殊師利菩薩。告智首菩薩言。善哉佛子。

(Kinh: Lúc bảy giờ, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo Trí Thủ Bồ Tát: - Lành thay! Phật tử).

Câu “*thiện tai Phật tử*” là tán thán. Chữ “*Phật tử*” chỉ Trí Thủ Bồ Tát.

(Kinh) Nhữ kim vị dục đa sở nhiêu ích, đa sở an ổn, ai mãn thế gian, lợi lạc thiên nhân, vẫn như thị nghĩa.

(經)汝今為欲多所饒益。多所安隱。哀愍世間。利樂天人。問如是義。

(Kinh: Nay ông vì muốn tạo nhiều lợi ích phong phú, nhiều an ổn, thương xót thế gian, lợi lạc trời người mà hỏi những nghĩa như vậy).

Quý vị hỏi hay lắm! Ở đây, Thanh Lương đại sư chú giải:

(Sớ) Ngôn nhiều ích giả, lợi ích dã.

(疏)言饒益者，利益也。

(Sớ: Nói “nhiều ích” tức là lợi ích).

“*Nhiều*” (饒) là hết sức phong phú, lợi ích phong phú. Lợi ích chúng sanh, lợi ích người, trời. “*An ổn*” (安隱)¹ là an lạc, hoàn toàn tương phản với xã hội hiện thời! Hiện thời, xã hội động loạn, bất an, khổ nạn rất nhiều. Do vậy, chúng ta luôn cầu an định, luôn hy vọng lìa khổ được vui. Trong từ ngữ “*lợi nhạo*” ở phía sau [của lời tán thán], “*nhạo*” (樂) là “hoan hỷ, yêu chuộng”; cũng có thể đọc thành “*lợi lạc*”, [nghĩa là] “lợi ích vui sướng”, [đọc theo kiểu nào cũng] đều có thể nói xuôi tai được! Nói tóm lại, lợi và lạc thì hai mươi câu hỏi trong phần trước đã bao gồm trọn hết. Điều chúng ta mong cầu chính là tự lợi, lợi tha, cầu

¹ Chữ Ân (隱) ở đây phải đọc như Ổn (穩) vì cổ văn thường dùng chữ Ân thay cho Ổn (theo lối giả tá).

chính mình giác ngộ chứng quả, cũng nguyện cho hết thảy chúng sanh đoạn Hoặc, chứng Chân. Đoạn này nhằm tán thán Trí Thủ Bồ Tát có thể nêu lên nhiều câu hỏi như vậy.

Tiếp đó là đoạn thứ hai, [ngài Thanh Lương gọi đoạn này] là:

(Sớ) Chánh thù kỳ vấn.

(疏)正酬其問。

(Sớ: Chánh thức giải đáp những câu hỏi ấy).

“Thù” (酬) là đền đáp, trả lời những câu hỏi do Trí Thủ Bồ Tát đã nêu.

(Sớ) Ư trung nhị.

(疏)於中二。

(Sớ: Trong ấy có hai [tiểu đoạn]).

Trong phần trả lời có hai đoạn. Đoạn thứ nhất là...

(Sớ) Tiêu nhân thành đức, thù kỳ cử đức.

(疏)標因成德，酬其舉德。

(Sớ: Nêu ra cái nhân tạo thành đức, nhằm trả lời [câu hỏi về] các đức đã được nêu).

Trí Thủ Bồ Tát nêu câu hỏi. “Cử” (舉) là “cử vấn” (舉問, nêu lời hỏi). Nếu Ngài đã nêu câu hỏi, nhất định phải trả lời Ngài. Đoạn lớn thứ hai kế tiếp là:

(Sớ) Chỉ sự hiển nhân, thù kỳ trưng nhân.

(疏)指事顯因，酬其徵因。

(Sớ: Nêu ra sự để hiển thị cái nhân, nhằm tương ứng với những cái nhân đã được gạn hỏi).

Ngài (Trí Thủ Bồ Tát) từng hỏi vì sao. “Vì sao” là hỏi về cái nhân. Có nhân thì mới có quả; có quả, ắt có nhân. Thế gian có thể có nhiều sự tương ngàn ấy, vì sao có thể có [những sự tương ấy]? Phần kinh văn dưới đây sẽ giải đáp.

(Sớ) Sơ tiên.

(疏)初先。

(Sớ: Đoạn đầu tiên).

“Sơ tiên” là đoạn thứ nhất. “Tiên” (先) là đoạn thứ nhất. Chúng ta xem kinh văn:

(Kinh) Phật tử! Nhược chư Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tác hoạch nhất thiết thắng diệu công đức. Ư chư Phật pháp, tâm vô sở ngại, trụ khứ lai kim chư Phật chi đạo, tùy chúng sanh trụ, hằng bất xả ly, như chư pháp tướng, tất năng thông đạt, đoạn nhất thiết ác, cụ túc chúng thiện, đương như Phổ Hiền sắc tượng đệ nhất, nhất thiết hạnh nguyện giai đắc cụ túc, ư nhất thiết pháp vô bất tự tại, nhi vì chúng sanh đệ nhị đạo sư.

(經)佛子。若諸菩薩善用其心。則獲一切勝妙功德。於諸佛法。心無所礙。住去來今諸佛之道。隨眾生住。恆不捨離。如諸法相。悉能通達。斷一切惡。具足眾善。當如普賢色像第一。一切行願皆得具足。於一切法無不自在。而為眾生第二導師。

(Kinh: Này Phật tử! Nếu các Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thấy công đức thù thắng nhiệm mầu, trong các Phật pháp, tâm không bị chướng ngại, trụ trong đạo của quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật, thuận theo chúng sanh mà trụ, thường chẳng lìa bỏ. Như các pháp tướng, thấy đều có thể thông đạt, đoạn hết thấy ác, trọn đủ các điều thiện, sẽ như Phổ Hiền sắc tượng bậc nhất, hết thấy hạnh nguyện đều được trọn đủ. Trong hết thấy các pháp, không gì chẳng tự tại, là đạo sư thứ hai của hết thấy chúng sanh).

Đoạn này nhằm trả lời Trí Thủ Bồ Tát. Đây chính là “*tiêu nhân thành đức, thù kỳ cử đức*” (nêu ra cái nhân tạo thành đức, nhằm trả lời câu hỏi về những đức đã được nêu). Trước hết, chúng ta thấy trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) Tiên tiêu kỳ nhân.

(疏)先標其因。

(Sớ: Trước hết, nêu ra cái nhân).

“Tiêu” (標) là chỉ ra, [tức là] chỉ ra cái nhân thật sự của chúng (các đức đã được nêu trong câu hỏi). Nhân là gì? Nhân là tâm.

(Sớ) *Vị thiện dụng kỳ tâm. Tâm giả, thần minh chi áo, tâm chánh, tức vạn đức du quy.*

(疏) 謂善用其心。心者，神明之奧，心正則萬德攸歸。

(Sớ: Tức là nói “khéo dùng cái tâm”. Tâm sáng suốt, thông đạt sâu thẳm. Tâm đã chánh thì muôn đức đều tụ về).

Chúng ta xem trước câu này. Câu này hết sức trọng yếu. Nếu ai hiểu, học hiểu, quyết định sẽ thành tựu trong một đời này. Khéo dùng cái tâm! Quý vị thầy Văn Thủ Bồ Tát nói “*nhược chư Bồ Tát*” (nếu các Bồ Tát). “*Chư Bồ Tát*” là từ Sơ Phát Tâm cho đến Đẳng Giác, năm mươi hai tầng cấp. Đương nhiên là bậc Bồ Tát đã chứng quả sẽ chẳng có vấn đề, [các Ngài] đúng là “*khéo dùng cái tâm*”. Những ai [khéo dùng cái tâm]? Chính là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ được nói trong kinh Hoa Nghiêm, các Ngài quyết định chẳng có vấn đề. Thiên Tông nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, đã minh tâm kiến tánh thì đương nhiên là khéo dùng cái tâm này.

Người sẽ gặp vấn đề trong việc “*khéo dùng cái tâm*” là ai? Kẻ chẳng minh tâm, kẻ chẳng kiến tánh. Tâm là gì? Không biết. Quý vị thầy vừa mở đầu kinh Lăng Nghiêm, Thích Ca Mâu Ni Phật đã gạn hỏi ngài A Nan. Đức Phật chẳng nói chân tâm hay vọng tâm là gì; trước hết, chẳng bàn tới chân tâm hay vọng tâm, mà trước hết là hỏi “tâm ở đâu?” Ngài A Nan giỏi hơn chúng ta, nêu ra sáu chỗ, đều bị đức Thế Tôn phủ định; nhưng Ngài vẫn chẳng nói đến tâm, chỉ hỏi tâm ở chỗ nào! Lũ người thế gian bình phàm như chúng ta luôn nói tới tâm, tâm rốt cuộc là gì? Không biết! Tâm đang ở đâu? Cũng không biết luôn! Quý vị dùng gì vậy? Đối với tu hành, chuyện này là căn bản. Nếu quý vị không hạ thủ công phu nơi căn bản, tức là đã dùng sai cái tâm mất rồi! Tâm được nói ở đây chính là chân tâm; do vậy, trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói: “*Tâm giả, thần minh chi áo*”. “*Thần*” (神) có nghĩa là gì? Nghĩa là thông đạt, thông đạt vạn vật, kể cả hết thảy các hiện tượng (現相, tướng được biến hiện). Tánh, tướng của nó, Tánh là Thể, Tướng là hiện tượng.

Lý Sự: Lý là đạo lý, vì sao nó có thể phát sanh? Sự là sự tướng. “*Nhân quả*”: Nhân quả nơi Lý, nhân quả nơi sự tướng. Chúng ta thường dùng sáu chữ này, tức “*tánh, tướng, lý, sự, nhân, quả*”; thông đạt hiểu rõ [sáu khái niệm ấy]. Đây là tâm.

Giáo pháp Đại Thừa thường nói chân tâm vốn trọn đủ vô lượng trí huệ và đức tướng. Trong chân tâm của chúng ta, vốn sẵn có [những thứ ấy], chẳng phải là do bên ngoài mà có. Nho gia nói “*tánh bản thiện*” (tánh vốn lành). Cái tánh vừa được nói ấy chính cái tâm đang nói ở đây, vốn lành! “*Vốn lành*” là nói về điều gì? Đức Phật đã nói rõ ràng, “*vốn lành*” là vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, nhưng hết thảy chúng sanh và chư Phật Như Lai hoàn toàn bình đẳng, chẳng có sai biệt. Chân tâm của chúng ta và Phật tâm chẳng khác nhau! Vì thế, đức Phật thấy hết thảy chúng sanh đều là Phật. Vì sao đều là Phật? Chân tâm giống hệt, trí huệ và đức tướng giống hệt, chẳng sai biệt mảy may! Phật thấy như vậy đó. “*Áo*” (奧) là sâu thẳm. Chúng sanh trong mười pháp giới đã mê mất chân tâm từ vô thủy tới nay. Sau khi đã mê mất, tức là “*chẳng khéo dùng cái tâm*”. Sau khi đã mê mất, sử dụng gì? Dùng vọng tâm! Dùng vọng tâm thì sẽ bất thiện. Chân tâm mới là thiện, then chốt ở chỗ này!

Chân tâm có hình dạng như thế nào? Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói: Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cái tâm ấy là chân tâm. Hễ kèm theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì là vọng tâm. Chân thì là bình đẳng, còn vọng sẽ có tầng cấp sai khác, tức là do mê hay ngộ có cạn hay sâu khác nhau. Lục đạo phàm phu mê sâu nhất, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều có; [do vậy], chân tâm chẳng thể hiện tiền. Loại chúng sanh này khó giáo hóa nhất. Họ mê quá sâu, mê đã lâu, cho nên phải mất thời gian rất dài để tiếp nhận sự hun đúc của Phật pháp thì mới có một tí thiện căn. Nếu chẳng tiếp nhận sự hun đúc của Phật pháp, thiện căn sẽ không có cách nào kiến lập. [Vì thế], trong kinh đức Phật mới nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”.

Được làm thân người, vì sao là đáng quý? Nghe Phật pháp đáng quý nhất. Nghe Phật pháp, tuy quý vị chưa ngộ, nhưng trong A Lại Da đã có chủng tử Phật pháp. Đây là khởi nguyên của thiện căn, là chủng tử của thiện căn. Có chủng tử như thế, nếu gặp Phật duyên, nó sẽ có thể tăng trưởng. Tăng trưởng có thể chẳng nhanh chóng. Vì thế, để tu hành thành Phật, phải mất vô lượng kiếp là do đạo lý này. Vì phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, chẳng có khả năng đời đời kiếp kiếp đều được

làm thân người, chuyện này rất khó khăn! Dầu đời đời kiếp kiếp được làm thân người, chưa chắc quý vị đã đời đời kiếp kiếp đều có cơ hội nghe Phật pháp. Vì thế mới nói “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Được làm thân người, được nghe Phật pháp, chúng tử thiện căn trong A Lại Da Thức của quý vị mới được huân tu. Phải huân tu một thời gian rất dài thì mới thật sự biến thành thiện căn.

Giống như chúng ta gieo hạt giống thực vật trong bùn đất, cũng phải mất một khoảng thời gian nó mới đâm rễ. Phía dưới là mọc rễ, phía trên là nảy mầm, rễ bèn có sức mạnh. Hãy nghĩ tới căn cội của chúng ta trong hiện tại, chúng tử ấy có “mọc rễ” hay chẳng? Có “nảy mầm” hay chẳng? Nhìn từ chỗ này, quý vị sẽ thấu hiểu: Chúng ta có chúng tử. Phàm là các đồng học học Phật, nếu trong A Lại Da chẳng có chúng tử Phật pháp, chắc chắn là quý vị chẳng thể tiến nhập Phật môn được! Nếu chúng tử chẳng đủ sâu, tuy đã vào cửa, sẽ lắc đầu bỏ đi. Chúng ta thấy hiện tượng ấy, trong tâm hiểu rành mạch, rõ ràng: Kẻ đó có căn cội ấy, nhưng huân tập không đủ. Nếu muốn có căn cội, tức là chúng tử dưới là bén rễ, trên là nảy mầm, theo như chúng tôi suy tưởng, nhất định là đã nhiều đời nhiều kiếp thì mới có sức mạnh ấy, Phật môn thường nói là “*thiện căn sâu dày*”. Người ấy vừa tiếp xúc liền sanh tâm hoan hỷ, chúng tử chúng tử Phật trong A Lại Da Thức đã bén rễ, nảy mầm, cho nên vừa tiếp xúc bèn sanh tâm hoan hỷ. Hoặc là thấy tượng Phật, hoặc là nghe danh hiệu Phật, Bồ Tát, hoặc là tiếp xúc Phật pháp, tâm sanh hoan hỷ. Nếu tiếp xúc không lâu, mới tiếp xúc mấy tháng, nửa năm, đã đầy khởi lòng kính ngưỡng, tôn trọng, chẳng hoài nghi, hoan hỷ học tập, có thể nói người ấy có thiện căn khá sâu dày!

Khi ấy, sẽ tùy thuộc duyên phận của người ấy. Nếu duyên thù thắng, có thể thường xuyên tiếp xúc Phật pháp, thân cận thiện hữu, ham học chẳng biết mỏi mệt, quý vị hãy chú tâm quan sát, thiện căn của người ấy có thể chín muồi trong đời này. Điều này rất có thể xảy ra. Lão hòa thượng, thiện tri thức dạy học trò, quán cơ ở chỗ nào? Chính là quan sát từ chỗ này. Trong thời kỳ Mật Pháp, thiện tri thức, lão hòa thượng cũng là phàm phu, chẳng phải là thánh nhân. Thời cổ có thánh nhân, chúng sanh có phước đức to lớn ngàn ấy. Phật, Bồ Tát đến ứng hóa, A La Hán đến ứng hóa, chuyện quán cơ (xem xét căn cơ) chẳng có mấy may mắn! Còn như bọn phàm phu chúng ta, chẳng đoạn một phẩm phiền não nào, chúng ta quán cơ phải cậy vào kinh giáo, phải nhờ vào kinh nghiệm. Do vậy, chúng ta học Phật mà có thể nắm vững, chẳng bị

cảnh giới bên ngoài dẫn dụ, mê hoặc, chẳng bị dao động bởi chúng, chỉ có một cách là thâm nhập kinh tạng, chỉ có cách này! Sau đây, sẽ niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ hồng thoát lìa. Thâm nhập kinh tạng, quý vị mới chẳng bị dao động bởi cảnh giới bên ngoài, giữ vững “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi*”, quý vị mới thể giữ được. Nếu chẳng thâm nhập kinh tạng, chắc chắn sẽ bị cảnh giới bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, sẽ chẳng thể giữ vững nổi! Do vậy, phải ham học!

Nếu có duyên phận, hãy nên biết, chỉ cần thật sự hiếu học, thì duyên sẽ do Phật, Bồ Tát gia trì. Đúng như kinh luận đã nói: “*Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. Một người hiếu học, Phật, Bồ Tát sẽ chiêu cố, sẽ giúp đỡ quý vị, khiến cho quý vị có cơ hội. Phật pháp nói “*duyên phận*”, người hiện thời gọi [duyên phận] là “*cơ hội*”. Cơ hội học tập chẳng để cho quý vị gián đoạn, nhưng hoàn cảnh học tập thường là có sai khác: Có thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, không gì chẳng phải là hoàn cảnh để quý vị tu học! Đối với thuận cảnh, thiện duyên, chẳng sanh lòng tham ái; trong nghịch cảnh, ác duyên, chẳng sanh sân khúe. Do vậy, ở trong cảnh giới, biến hóa lẫn nhau, khiến cho quý vị học tập từ kinh giáo, sau đây mới rèn luyện từ sự tướng. [Đây chính là] năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử! Đó là học vấn thật sự. Trong cuộc sống hằng ngày, hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất đều là Tăng Thượng Duyên, đều nhằm rèn luyện quý vị, mài mòn tập khí phiền não của quý vị.

Cổ đại đức thường nói, đặc biệt là trong thời kỳ Mạt Pháp, Mạt Pháp cũng có nghĩa là giáo dục của thánh hiền bị sa sút. Trong xã hội hiện tiền, chúng ta lãnh hội chuyện này rất sâu! Khoa học kỹ thuật phát triển, đúng là tiến bộ vùn vụt, nhưng nó đem lại những tác dụng phụ, tức là người phương Tây không tin vào tôn giáo. Vì tôn giáo luôn nói “*vạn vật trong trời đất do Chúa tạo ra*”, khoa học chứng minh dường như chẳng có Chúa, [rất nhiều thứ tưởng chừng chẳng thể mà nay] con người có thể làm được. Hiện thời, có thể lữ hành, có thể hướng ra ngoài du hành trong không gian. Tôn giáo suy vi! Tại Trung Hoa, rất bất hạnh là trong hơn một trăm năm qua, xã hội động loạn, chiến tranh (Đệ Nhị Thế Chiến) đã khiến cho trật tự xã hội rối tung, cho đến hiện thời, vẫn chẳng thể khôi phục. Giáo dục luân lý, đạo đức của cổ thánh tiên hiền bị quên tuốt! Vì vậy, ác nghiệp tăng trưởng, thiện căn rất mỏng manh, yếu ớt. Kẻ có thiện căn ngày càng ít ỏi. Dầu có đôi chút thiện căn, chẳng chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc. Chúng ta thấy một hiện tượng phổ biến là trông thấy

kẻ khác làm một chuyện tốt, làm một thiện sự, thường là có kẻ khác ngăn trở, quấy phá, chẳng mong quý vị làm thành công! Người đời trông thấy cái lợi nhỏ nhoi trước mắt, chẳng biết đến lợi ích to lớn mai sau, chẳng hiểu. Họ luôn chú trọng những điều lợi vật vãnh trước mắt. Khoa học kỹ thuật đem lại nhiều điều lợi nhỏ nhặt trước mắt, còn giáo huấn của thánh hiền chính là vô lượng vô biên đại lợi ích.

Hiện thời, giáo dục ở phương Tây nảy sinh vấn đề. Vấn đề ấy khiến cho xã hội động loạn, lòng người bất an, lòng người bất bình. Đây chính là hiện tượng xã hội trong hiện tiền. Giải quyết như thế nào? Ông Thang Ân Tỹ (A. J. Toynbee) đã nói rất hay: Vẫn phải cậy vào cổ thánh tiên hiền, vẫn cần nhờ vào giáo dục tôn giáo. Ông ta chỉ ra điều ấy, [nếu như] chúng ta vẫn chẳng giác ngộ, cuộc sống khô nạn sẽ vẫn còn dài dài. Nay đã hết thời gian rồi. Chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta học tập tiếp:

(Kinh) Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tác hoạch nhất thiết thắng diệu công đức.

(經)菩薩善用其心，則獲一切勝妙功德。

(Kinh: Bồ Tát khéo dùng cái tâm sẽ đạt được hết thảy các công đức thù thắng, nhiệm mầu).

Trong thời đại hiện tại, mọi người đều biết: Hoàn cảnh sống và hoàn cảnh học tập của chúng ta đều là ác duyên nhiều hơn thiện duyên, nghịch cảnh nhiều hơn thuận cảnh, chênh lệch rất lớn! Xác thực là chưa hề có trong lịch sử! Trong quá khứ, quyết định chẳng có [tình trạng này]. Vì thế, tu hành trong hiện thời xác thực là chẳng dễ gì thành tựu được! Nhưng nếu có thành tựu, chắc chắn sẽ vượt trội cổ nhân rất nhiều! Nếu người thời cổ sống trong hoàn cảnh hiện thời, tôi thấy quá nửa cũng bị đào thải! Không chịu nổi sự dục dãn, mê hoặc của xã hội, không chịu nổi sự khảo nghiệm của xã hội. Vì thế, thành tựu khá khó khăn!

Điều quan trọng nhất trong học tập là thân cận thiện hữu. Nếu chẳng tìm thấy thiện tri thức, làm như thế nào? Tìm cổ nhân! Người thời nay tìm không thấy, hãy tìm cổ nhân. Thầy tôi dạy tôi, hãy nương cậy Ấn Quang đại sư làm thầy. Ấn Quang đại sư lão nhân gia đã sớm vãng sanh, Văn Sao Toàn Tập còn đó. Mỗi ngày đọc sách của Ngài chính là

thân cận lão nhân gia. Đọc một giờ là thân cận một giờ, đọc hai giờ là thân cận hai giờ. Khi mới học, tốt nhất là mỗi ngày chẳng thể ít hơn hai tiếng đồng hồ. Đọc mỗi ngày, chẳng thể thiếu sót công khóa một ngày nào! Quý vị theo chắc một vị thiện tri thức, hằng ngày vị thiện tri thức ấy dạy bảo quý vị. Đọc xong toàn thể Văn Sao, lại đọc từ đầu đến cuối lần nữa. Tối thiểu là phải có cơ sở năm năm, quý vị mới có thể thọ dụng. Sau đây, đọc kinh, xem chú giải, hoặc là nghe giảng kinh, mỗi ngày tối thiểu chẳng thể ít hơn hai tiếng đồng hồ. Nếu có thời gian, mỗi ngày nghe kinh bốn tiếng đồng hồ. Nếu quý vị học theo Ấn Quang đại sư thì đối với bộ Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, đọc Văn Sao hai tiếng đồng hồ, nghe kinh bốn tiếng đồng hồ. Học tập sáu tiếng đồng hồ là được!

Chính mình phải có thể không chế hoàn cảnh bên ngoài, hãy tận lực xa lìa! Trong ấy, ô nhiễm nghiêm trọng nhất là TV. Chớ nên xem TV, chớ nên nghe radio, chớ nên xem nhật báo, tạp chí, nhất định phải xa lìa những thứ ấy, quý vị mới có thể đạt được cái tâm thanh tịnh. Suốt đời phải kiên trì, tôi gần như đã bốn mươi năm cự tuyệt những thứ ấy. Chớ nên tiếp xúc, hề tiếp xúc sẽ loạn, chẳng thể tiếp xúc! Hằng ngày, những gì được tiếp xúc đều là sách vở của thánh hiền, giống như hằng ngày bầu bạn với cổ thánh tiên hiền, thân cận các Ngài. Nhập cảnh giới của các Ngài, đấy gọi là “vui thú chẳng chán những thứ ấy”, trong ấy, có sự vui sướng thật sự. Quý vị mới thật sự hiểu ba câu trong phần đầu sách Luận Ngữ, thật sự thấu hiểu. Nếu không, đâu nói thế nào đi nữa, vẫn chẳng có cách nào lãnh hội! “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ? Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ? Nhân bất tri nhi bất uấn, bất diệc quân tử hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao? Có bạn từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao? Người ta chẳng biết đến mà chẳng giận, cũng chẳng phải là bậc quân tử ư?) Chẳng dễ hiểu! Nếu quý vị chiêu theo phương pháp này của tôi để làm, mười năm, [sẽ thấy] ba câu ấy có ý vị. [Hành như vậy] hai mươi năm, ba mươi năm, tôi tin tưởng quý vị sẽ lãnh hội chẳng kém Không Tử cho mấy. Cảnh giới trong câu nói ấy của Phu Tử, quý vị phải huân tập hai, ba mươi năm mới có thể khế nhập, quý vị mới thật sự hiểu rõ niềm vui của Nhan Hồi là ở chỗ nào! Quay đầu nhìn lại, Thích Ca Mâu Ni Phật và một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị thiện hữu vui sướng ở chỗ nào, quý vị sẽ lãnh hội. Trong ấy, có niềm vui chân thật, thuần tịnh, thuần thiện, chẳng có ô nhiễm mảy may! Khéo dùng cái tâm đây mà!

“*Tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Sẽ đạt được công

đức thù thắng nhiệm mầu). “*Thắng diệu công đức*” là gì? Chúng ta chẳng thấy Thanh Lương đại sư trước đó đã chú giải ư? “*Thắng diệu công đức*” là phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Cũng có nghĩa là đối với người, đối với sự, đối với vật, đối với pháp thế gian, đối với Phật pháp, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mỏng dần, mỗi năm một nhạt mỏng hơn. Nếu quý vị có thể hành mỗi ngày, ngày nào cũng chẳng gián đoạn. Ngày Nguyên Đán đầu năm vẫn làm y hệt, đọc kinh, niệm Phật, cùng nhau học tập, chẳng gián đoạn. Chẳng nghỉ Tết, chẳng có ngày nghỉ, vì sao? Chuyện này vui sướng! Chẳng đoạn phiền não, sẽ chẳng có sự vui sướng. Đây là chân lạc, quý vị muốn bỏ cũng chẳng thể được! Phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng, tự nhiên là có thể giải quyết hết thảy vấn đề. Đối với nhân quả ba đời, Lý, Sự, tánh, tướng, đều thấy rõ ràng, rành rẽ. Có nhiều kẻ nói: “Thế gian này tai nạn rất nhiều. Khi quý vị nhập cảnh giới này, có còn hứng chịu tai nạn hay không?” Chẳng hứng chịu! Vì sao chẳng hứng chịu? Không có ngã tướng, không có nhân tướng, không có chúng sanh tướng, không có thọ giả tướng, ai sẽ hứng chịu? Lúc đó mới gọi là “*liễu sanh tử, thoát tam giới*”. Đúng như kinh Bát Nhã đã dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Chẳng có mấy may vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây mới là công đức thắng diệu, khéo dùng cái tâm!

Chúng ta so sánh với Phật, Bồ Tát, chẳng thể sánh bằng! Các Ngài đã hoàn toàn kiến tánh, trí huệ và đức năng sẵn có trong bản tánh đã thấu lộ, chúng ta vẫn chưa có. Chúng ta chẳng phá vô minh, trí huệ và đức năng trong tự tánh chẳng thể hiện tiền. Nay chúng ta có thể khắc chế chính mình, hoàn toàn cậy vào giáo huấn của Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức. Đây là một giai đoạn ắt phải trải qua trong tu hành. Chúng ta giống như học trò Tiểu Học, nhất định phải dựa vào thầy, nhất định phải vâng giữ quy củ. Khi nào sẽ tốt nghiệp? Thời gian không nhất định! Thật sự đoạn phân biệt, chấp trước đối với hết thảy các pháp, sẽ tốt nghiệp. Hễ còn có phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng thể tốt nghiệp. Hễ đoạn phân biệt, chấp trước, sẽ đạt tới bờ mé phá vô minh. Chỉ cần đột phá một phẩm vô minh, sẽ tốt nghiệp, sẽ thoát ra, sẽ vượt thoát mười pháp giới. Cảnh giới ấy chính là cảnh giới Hoa Nghiêm.

Vì thế, hiện thời chúng ta học Hoa Nghiêm là học trong phòng học, học trong lục đạo mười pháp giới, lục đạo mười pháp giới chính là “phòng học”. Tốt nghiệp, dẫn mình vào xã hội, rời khỏi nhà trường. Thoát lìa lục đạo và mười pháp giới giống như đã tốt nghiệp, bước vào

xã hội. Phải hiểu đạo lý này! Do vậy, trong giai đoạn hiện tiền, chẳng thể rời khỏi thầy, chẳng thể rời khỏi phòng học. Nhưng đối với phòng học này, chỉ cần chẳng lia khỏi thầy, phòng học ấy chính là phòng học chánh pháp. Tôi vừa mới nói, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều nâng cao cảnh giới của chính mình. Ví như trong phần trước tôi có nói: Trong xã hội hiện thời, làm một chuyện tốt, sẽ có rất nhiều kẻ đến gây chướng ngại, có khá nhiều kẻ hủy báng, bịa chuyện sanh sự. Họ dùng đủ mọi phương pháp hữu ý hay vô tình phá hoại, chẳng để cho quý vị thành tựu. Họ trông mong món lợi nhỏ nhất, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Người học Phật chúng ta làm như thế nào? Đức Phật dạy chúng ta, hết thầy đều là thuận thọ (順受, thuận theo để chịu đựng) mà thôi! Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, thuận theo họ! Có những người nói “tôi chịu không nổi”! Chịu không nổi thì quý vị bị đào thải!

Chịu không nổi, cũng phải chịu! Nhất định phải biết tình hình này chẳng khác gì đức Phật đã nói trong kinh. Các đồng học đều niệm kinh Vô Lượng Thọ rất nhuần nhuyễn. Trong kinh, đức Phật đã nói: “*Tiên nhân bất thiện*” (Người đời trước chẳng lành), đây là thật. Nay kẻ ấy tạo tác hết thầy bất thiện, quý vị hỏi han cha mẹ họ, ông nội họ, tối thiểu là ba đời. Thời đại của ông bà họ đại khái chẳng chênh lệch lứa tuổi của tôi cho mấy, giáo dục của thánh hiền đã không được coi trọng, chẳng còn học tập nữa. Chỉ cần chẳng học tập, khởi tâm động niệm sẽ đều là ích kỷ. Trên làm, dưới bắt chước theo. Thế hệ trước đã không tôn trọng giáo dục thánh hiền, thế hệ sau càng chẳng cần phải nói nữa! Đến thời đại của thế hệ thứ ba, sẽ hoàn toàn chẳng có. Đây chính là hiện tượng xã hội trong hiện thời. Do vậy, nhất định phải biết, quý vị thấy đức Phật đã nói rất hay: “*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức*” (Người đời trước chẳng lành, chẳng biết đạo đức). Chẳng biết chỗ tốt đẹp và tầm trọng yếu của luân lý đạo đức! Chẳng có ai dạy, không ai nói, làm sao quý vị có thể trách họ cho được?

Chúng tôi từng nghe nói, hiện thời, khắp nơi trên cả thế giới thường có những chuyện này: Con cái giết cha mẹ, thường xuyên có! Quý vị có thể trách họ hay không? Chẳng thể trách móc họ. Họ đúng là vô tri, chẳng biết tội nghiệp ấy. Hiện thời, họ được giáo dục bởi gì? Cha mẹ chẳng dạy họ, ai dạy? TV dạy họ, Internet dạy họ. Tại Mỹ, khi xưa tôi ở Mỹ, học sinh lớp Một Tiểu Học của Mỹ đã dùng computer. Vì thế, chúng nó chẳng có sách vở gì. Lên lớp, thậm chí ngay cả cặp táp cũng

chẳng mang theo! Không giống như ở Trung Hoa. Tôi thấy bọn học trò tại Trung Hoa đeo cặp sách khá nặng, chứ ngoại quốc chẳng có. Cái laptop mỏng tanh đem về nhà, suốt buổi tối chẳng ngủ, cuộn mình trong mền cứ xem computer. Cha mẹ khen ngợi: “Người xem đó! Đứa nhỏ chăm chỉ quá!” Ai biết nó đang xem cái gì? Nội dung trong ấy rất phức tạp, rất dơ bẩn! Trẻ nhỏ hoàn toàn học theo cái xấu! Quý vị có thể trách chúng nó được chăng? Ở trong nhà, [chúng nó] có thể giết cha mẹ, giết anh em. Trong nhà trường, có thể giết thầy, giết bạn học, thành ra thể thống chi nữa! Vì thế, chúng ta đọc kinh Phật, đọc đến đoạn này, [sẽ thấy] đức Phật dạy chúng ta chớ nên trách móc.

Tiếp đó, trong kinh đức Phật đã nói đến “*tử sanh chi thú*” (hương theo nẻo sống chết), sau khi đã chết, họ lại có sanh. Do nghiệp lực lôi dẫn, họ sẽ đến thọ sanh trong đường nào? Là thiện đạo hay là ác đạo? Trong kinh luận, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, nhưng người thế gian chẳng tin. Họ không tin, bảo là chẳng có chuyện ấy! Đại chúng bình phàm mê hoặc nhiều, giác ngộ ít. Người hiện thời bụng dạ đầy ắp oán khí! Tôi thường nhắc nhở các đồng học: Đối với giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục tôn giáo, giáo dục nhân quả, nếu chẳng tận lực đề xướng, tuyên dương, mười năm sau, những chuyện trái nghịch luân thường mỗi ngày sẽ có thể nghe thấy mười hoặc hai mươi lần. Hiện nay, mỗi tuần chúng ta nghe thầy vài lần. Mười năm sau, tôi dự đoán mỗi ngày có thể nghe mười, hai mươi lần. Hai mươi năm sau, trên thế giới này, mỗi ngày có thể phát sanh một, hai trăm lần. Quý vị nói xem, làm như thế nào đây? Đáng kinh hãi quá! Đây gọi là “*tận thế*”. Tới khi đó, tâm mỗi người đều là oán hận!

Hiện tại, có mấy vị đồng tu kể với tôi, họ nói con của họ mới tám, chín tuổi có một ngày bỗng dưng nói với họ, nói với cha mẹ nó: “Tất cả tài sản của ba má đều là của con, ba má phải biết như vậy đó nghe!” Kể làm cha mẹ đều chết lặng! Có sao con biết nói lời ấy? Ai dạy nó? Tôi chẳng biết có phải là TV hoặc trên Internet có tiết mục khiến cho nó học theo hay không? Con cái kế thừa tài sản của cha mẹ. Những đứa trẻ còn chưa đầy mười tuổi đã mở miệng đòi này đòi nọ. Đáng sợ ngàn ấy! Đối với người học Phật, có lẽ là như trong kinh Phật có nói: Đây là đòi nợ, làm như thế nào đây? Trả lại cho nó. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta: “*Oan gia nghi giải, bất nghi kết*” (Oan gia hãy nên cởi gỡ, đừng nên kết buộc). Dầu kẻ khác hủy báng, chướng ngại, thậm chí hãm hại, chúng ta hết thấy đều thuận theo để chịu đựng mà thôi, quyết chớ nên có cái tâm

oán hận, quyết định chớ nên có tâm báo thù. Có thể khuyên thì sẽ khuyên hóa họ. Chẳng thể khuyên, bèn để mặc họ. Nhất định là phải dùng đức hạnh của chính mình để cảm hóa. Cổ thánh tiên hiền đã nói: “*Bị thua thiệt là phước*”, phước ở chỗ nào? Chẳng kết oán cừu cùng kẻ khác, sẽ chẳng chuốc lấy đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo trong tương lai. Quý vị nói xem: Có phải là phước hay không? Phải biết nhẫn nhục, nhún nhường, phải biết chịu thua thiệt. Trong xã hội hiện tại, nếu chẳng chịu thua thiệt, chắc chắn là oan oan tương báo. Oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong, đời đời kiếp kiếp đời bên đời này. Sai mất rồi! Những chuyện này, nếu chẳng phải do đức Phật đã dạy trong kinh điển như vậy, chúng ta làm sao có thể biết được? Nhưng giáo huấn trong kinh điển cao vời vợi, chúng ta phải huân tu một thời gian dài mới có thể thật sự ngộ ra: “Đức Phật nói hay quá, có lý! Hãy nên y giáo phụng hành”. Do vậy, giáo dục nhân quả trọng yếu lắm!

Chuyện thế gian, bất luận chuyện lớn hay chuyện nhỏ, đều chẳng có cách nào tách rời nhân quả, thấy đều có mối quan hệ nhân quả, nhất định phải biết điều này! Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Trong loài người, có rất nhiều kẻ có thể lực sang cả, làm quốc vương, làm Tổng Thống. Đây là quả báo, họ có vận mạng tốt đẹp như vậy! Quả báo do đâu mà có? Trong kinh, đức Phật đã dạy: Đó là do trong đời quá khứ, đã gieo thiện nhân “*lễ kính Tam Bảo, hộ trì Tam Bảo*”. Tam Bảo có công đức chẳng thể nghĩ bàn, giáo hóa người, trời, công đức ấy quá to lớn! Người ấy có thể cung kính hộ trì, cho nên quả báo là quốc vương, đại thần, là bậc trưởng giả giàu có, quyền thế. Đức Phật dạy: Phát tài lớn là do bố thí mà ra. Người sống lâu, khỏe mạnh là do trì giới mà có. Chẳng sát sanh, chẳng trộm cắp, chẳng tà dâm, đều đạt được đại phước. Tướng mạo tốt đẹp, đoan chánh là do Nhẫn Nhục mà có. Trong đời quá khứ đã tạo cái nhân gì, trong đời này, quý vị nhất định sẽ chịu quả báo như thế đó. Nghiệp nhân quả báo chẳng sai suyễn mảy may!

Bởi lẽ, trong xã hội hiện thời, vì mọi người luôn nghĩ Phật pháp và tôn giáo là mê tín, bán tín bán nghi, chẳng mong thấu hiểu sâu xa, đương nhiên là họ sẽ chẳng thể phụng hành. Chẳng hiểu, chẳng hành, thấp hương, lạy Phật, không đạt được quả báo, do vậy, sẽ là như thế nào? Mê tín, đúng là mê tín. Phật pháp bị oan uổng! Trong cuộc sống hằng ngày, xử sự, đãi người tiếp vật, luôn tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Nói cách khác, cuộc sống hằng ngày do tham, sân, si, mạn làm chủ, họ đã tạo bao nhiêu nghiệp? Chẳng cần nói đến tạo tác, đây là đã có

hành vi; [dầu] chẳng có hành vi, [hễ] khởi tâm động niệm, sẽ đều có quả báo, hưởng hồ do hành vi nơi thân và miệng, lẽ nào chẳng cảm quả báo? Những chuyện này đều bày ra ngay trước mắt chúng ta, chúng ta đã thấy, nghe, tiếp xúc. Nhưng điều quan trọng nhất, xã hội là một mặt gương, sau khi ta trông thấy, phải ngay lập tức quay lại, hỏi quang phản chiếu, ta có [những lỗi lầm, sai trái ấy] hay không? Đây mới là trọng yếu! Nếu ta có, hãy ngẫm xem có cần phải sửa lỗi đổi mới hay không? Nếu chẳng thay đổi, quyết định chẳng trốn khỏi luân hồi! Chẳng thoát khỏi luân hồi, chắc chắn có phần trong tam đồ, tam đồ quá khổ!

Pháp sư Oánh Kha đời Tống biết nỗi khổ tam đồ, nên mới khăng khăng một mực niệm Phật, vãng sanh Tịnh Độ. Từ Vãng Sanh Truyện và Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, chúng ta thấy có khá nhiều người niệm Phật vãng sanh. Quý vị hãy xem, nguyên nhân gì giúp cho họ thành tựu? Đều là do biết tam đồ khổ, chính mình biết đã tạo nghiệp nhân tam đồ, nếu chẳng vãng sanh, chắc chắn chẳng thoát khỏi ba ác đạo, [vì thế] mới dũng mãnh, tinh tấn, mới thật sự buông xuống vạn duyên, cho nên thành công! Sự nghiệp trong thế gian dầu thù thắng đến mấy đi nữa, chỉ cần chẳng thể buông xuống, chắc chắn sẽ chướng ngại vãng sanh. Ngay cả vãng sanh mà còn bị chướng ngại, những hạnh môn khác chẳng cần phải nói nữa! Vì thế, nếu chính mình muốn thật sự thành tựu, không buông xuống thì làm sao được?

Vào thời cổ, trong Phật môn có câu ngôn ngữ: “Giữa người xuất gia với nhau, nếu quý vị muốn hại kẻ nào, hãy mời kẻ ấy làm Trụ Trì, hoặc mời làm Đương Gia”. Lời này có nghĩa là gì? Người ấy chẳng thể liễu sanh tử, chẳng thoát khỏi luân hồi. Quán sự quá nhiều, tâm chẳng thanh tịnh. Nếu người ấy là một vị Trụ Trì tốt, là một vị Đương Gia tốt, thành tựu không ít người vãng sanh, niệm Phật thành tựu, người ấy có phước báo. Như trong phần trước đã nói, đời sau, nếu người ấy tham luyến phước báo nhân thiên, người ấy sẽ làm quốc vương, đại thần, đời sau sẽ đạt được quả báo ấy. Không nhất định là mang thân phận xuất gia, hay thân phận tại gia, sẽ luôn hộ trì Phật pháp, hoằng pháp lợi sanh, người ấy mới có thể đạt được quả báo ấy. Chúng ta phải tin tưởng điều này. Trung Hoa hay ngoại quốc đều chẳng có ngoại lệ. Người tu hạnh môn ấy rất nhiều, cõi này, phương khác, đại quốc vương, tiểu quốc vương rất đông, đến các nơi để thọ quả báo. Đây là Di Thục Quả như chúng tôi đã nói trong phần trước!

Nhưng là người thật sự tu hành, [đối với người ấy], nghịch cảnh

hay thuận cảnh đều là Tăng Thượng Duyên, như như bất động, không bị hoàn cảnh bên ngoài xoay chuyển, đó là “*khéo dùng cái tâm*”. Lúc mới học, phàm là những gì có thể ảnh hưởng chúng ta, người hay sự, hay vật, chính mình phải biết xa lìa, phải biết thân cận thiện hữu. “*Thiện hữu*” là nhất định phải đọc kinh Phật mỗi ngày. Hiện thời, tôi giảng kinh cũng rất thuận tiện, chúng tôi đều chế thành DVD, quý vị có thể nghe kinh mỗi ngày! Nghe kinh không nhất định phải nghe rất nhiều loại. Cổ nhân đề xướng hết sức hữu lý: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Ví như nghe kinh Vô Lượng Thọ, nghe từng lượt một. Nghe xong một lượt, lại nghe lượt khác. Trăm lần, ngàn lần, vạn lần, quý vị sẽ khai ngộ. Một ngộ, hết thấy ngộ, một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông. Đạt được một pháp môn, hết thấy các pháp môn khác đều chứng đắc. Kinh Hoa Nghiêm nói: Một chính là hết thấy, hết thấy chính là một, một và nhiều chẳng hai! Đây là lời thật, chẳng giả! Điều khó có là quý vị tin tưởng, quý vị mới thật sự đạt được lợi ích. Nếu quý vị chẳng tin, quý vị mong học rộng nghe nhiều, thứ gì cũng đều học. “*Thứ gì cũng đều học*” là học loạn, học quá nhiều, chẳng thể tập trung ý chí và tinh thần. Như vậy thì những gì quý vị đạt được sẽ là da lông (bề ngoài) của Phật pháp, những gì quý vị học được sẽ là Phật học thường thức, chẳng có mấy may liên can đến tâm tánh!

Môn học vấn tâm tánh lãnh hội từ nơi đâu? Chính là phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng, thấu hiểu từ chỗ ấy. Bản thân quý vị hãy ngẫm xem: Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta so sánh giữa năm nay và năm ngoái, có phải là nhẹ hơn năm trước đôi chút hay chẳng? Nhìn từ chỗ này, quý vị sẽ thấy được. Năm nay có phải là có một chút trí huệ nhiều hơn năm trước hay không? “*Có trí huệ*” là nhìn người, nhìn sự, nhìn vật thấy rõ ràng, khi xử lý mọi chuyện rất bình tĩnh, chẳng xung động, chẳng phân nộ, mà cũng chẳng tham ái. Đây là có tiến bộ. Mỗi năm một tiến bộ hơn, ba mươi năm, bốn mươi năm, khẳng định sẽ khế nhập cảnh giới. Khế nhập cảnh giới cạn hay sâu mỗi người mỗi khác, tùy thuộc quý vị buông xuống nhiều hay ít. Quý vị buông xuống càng nhiều, sẽ khế nhập càng sâu, càng rộng. Buông xuống chẳng nhiều cho mấy, sẽ khế nhập nông cạn. Đạo lý là như thế đó. Dùng phương pháp này để khám nghiệm công phu của chính mình, sẽ chẳng sai lầm tí nào!

Vì thế, nay chúng ta đọc đến câu này: “*Chư Bồ Tát khéo dùng kỳ tâm*” (Các vị Bồ Tát khéo dùng cái tâm), đúng là chẳng dễ dàng! Nay chúng ta thấy đều là sơ học, chính mình nhất định phải khẳng định điều

này! Quý vị có “biết mình” thì mới có thể khiêm hư. Vì sao là sơ học? Tôi thường nói: Quý vị Ngũ Giới chưa làm được, Tam Quy chưa làm được, Thập Thiện chưa làm được, thậm chí Đệ Tử Quy chưa làm được. Học Đệ Tử Quy từ khi nào? Đúng là học từ mẫu giáo, từ lớp bé tí từ nhà trẻ, tôi đã nói chuyện này bao nhiêu lần! Thời cổ, trẻ thơ sanh ra ba, bốn ngày, [cha mẹ] liền bắt đầu dạy. Kể làm cha mẹ, bậc trưởng thượng dùng thân giáo. Trẻ nhỏ có thể xem, nghe. Ở trước mặt trẻ, nói năng, cử chỉ, thứ gì cũng đều hợp lễ, có chừng mực! Khiến cho trẻ mắt thấy tai nghe, tiếp xúc, toàn là luân lý, đạo đức đúng mực. Nó nhìn, nghe, sẽ ghi lại ấn tượng sâu đậm! Vì lúc đó, nó chưa bị ô nhiễm bởi bất cứ thứ gì. Quý vị trao cho nó toàn những thứ chánh đáng, [những thứ ấy] sẽ mọc rễ trong A Lại Da Thức của nó. Do vậy, “*thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (do huân luyện từ nhỏ nên trở thành giống như bẩm sanh, do thói quen mà thành ra tự nhiên). Huân tập như vậy, huân tập ba năm, trẻ tròn ba tuổi sẽ có năng lực phân biệt thị phi, tà chánh. Cái nào là tốt? Cái nào là xấu? Nó sẽ phân biệt rất rõ ràng, nó rất hiểu chuyện! Vì thế, Đệ Tử Quy học từ thuở măng sữa, học từ thơ ấu, học từ lớp bé tí trong mẫu giáo. Bốn, năm tuổi, trẻ vào lớp Mầm trong vườn trẻ đã học rất khá. Hiện thời, ngay cả chuyện này chúng ta còn chẳng có, còn nói gì đến Đại Thừa nữa!

Nhưng nếu chúng ta muốn thành tựu trong đời này, chẳng cam lòng đọa lạc nữa, chẳng muốn luân hồi nữa, chúng ta phải học bổ sung. Trước kia, chẳng học, nay sẽ học bù là được! Chúng ta học bổ sung Đệ Tử Quy. Đã có Đệ Tử Quy làm cơ sở, Thập Thiện Nghiệp sẽ thực hiện được. Đã có Thập Thiện Nghiệp, Tam Quy và Ngũ Giới liền thực hiện được. Đã có Tam Quy và Ngũ Giới, Sa Di Luật Nghi cũng thực hiện được, nâng cao từng nấc một! Sa Di Luật Nghi là bậc thêm dẫn vào giới tỳ-kheo và là căn cơ của Bồ Tát giới, tiến cao hơn từng nấc. Tu học thật sự giống như Bồ Tát, thật sự giống như Phật, đương nhiên là sẽ có thành tựu, niêm Phật vãng sanh quyết định được sanh, sẽ đúng như Thiệt Đạo đại sư đã nói: “*Vạn người tu, vạn người về*”. Nương theo phương pháp này, chỉ cần đạt đến Tam Quy, Ngũ Giới, vạn người tu, vạn người về, chẳng có một ai không vãng sanh, do vì có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện Nghiệp, có Tam Quy, có Ngũ Giới.

Mấy môn công khóa này, nói khó thì chẳng khó, nói dễ cũng chẳng dễ! Hơn nữa, trong hoàn cảnh xã hội hiện tại, quý vị muốn thật sự có thể vượt qua, thật sự có thể kiên trì, thật sự hiểu học, phải biết xa lìa

hết thấy ảnh hưởng bất lương, xa lìa hết thấy những thứ quấy nhiễu chẳng tốt lành, điều này rất quan trọng! Không tiếp xúc những chuyện chẳng liên quan đến chính mình, chẳng cần quen biết những kẻ chẳng liên quan đến mình. Cổ nhân nói rất hay: “*Tri sự thiếu thời, phiền não thiếu. Thức nhân đa xứ, thị phi đa*” (Biết ít chuyện, ít điều phiền não. Quen biết nhiều, lắm nỗi thị phi). Chẳng cần phải quen biết nhiều người ngàn ấy, chẳng cần phải biết rất nhiều chuyện. Biết quá nhiều chuyện, xác thực sẽ gây chướng ngại cho nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn rất khó! Mức độ thấp nhất của nhất tâm bất loạn là công phu thành phiền. Chỉ cần quý vị đạt được công phu thành phiền, sẽ nắm chắc sanh vào cõi Phạm Thánh Đòng Cư. Vì thế, chỗ chẳng có gì tốt đẹp, chỗ chẳng có lợi ích, chẳng cần phải đến đó.

Tôi là kẻ từ bé sanh trưởng ở nông thôn, trong cơn chiến loạn, một thân lưu lạc bên ngoài, chịu đủ mọi nỗi khổ sở. Vì thế, đối với những nơi náo nhiệt, chỗ ca múa mà bọn trẻ tuổi ưa thích, tôi chưa hề lui tới. Vì sao? Cuộc sống quá khổ, áo cơm đều trở thành vấn đề, há có tâm tình hưởng thụ nhàn nhã? Sau này, được nghe Phật pháp, hết sức hợp ý. Điều này cũng đúng như thầy Lý đã nói, chẳng phải là một đời, hai đời, ba đời, nói chung là do thiện căn đã huân tu trong đời quá khứ. Vì thế, vừa tiếp xúc, bèn sanh tâm hoan hỷ. Tôi gặp Chương Gia đại sư, thuở ấy, được tiếp xúc Phật pháp khoảng hơn một tháng, chưa đến hai tháng! Vừa mới tiếp xúc, tôi cũng có thể thốt ra câu hỏi: “Con biết Phật pháp rất thù thắng, hết sức tốt đẹp, có phương pháp nào để khiến cho con khế nhập rất nhanh hay không?” Thầy chẳng bảo tôi hỏi câu ấy quá phận, quá đường đột, chẳng hề có! Mà là rất nghiêm túc trả lời tôi: “*Có! Thấy thấu suốt, buông xuống*”. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia: “Thực hiện từ chỗ nào?” “*Bồ thí*”. Tài Bồ Thí, Pháp Bồ Thí, Vô Úy Bồ Thí. Những điều ấy đều là gì? Đều nhằm dạy kẻ sơ học khéo dùng cái tâm. Kẻ sơ học khéo dùng cái tâm, quan trọng nhất là “*thấy thấu suốt, buông xuống*”!

Thấy thấu suốt là gì? Hiểu rõ. Hết thấy người, sự, vật cũng có đẳng cấp. Trước hết, điều đầu tiên là quý vị phải thấy lợi hại, điều gì có lợi cho chính mình? Điều gì có hại cho chính mình? Đầu tiên, quý vị phải thấy thấu suốt điều này. Sau đấy, lại thấy thấu suốt thiện ác, tà chánh, chân vọng, mỗi tầng một sâu hơn. Ngay cả lợi hại mà cũng chẳng hiểu rõ, rất đáng thương. Trong xã hội hiện thời, kẻ chẳng biết lợi hại quá ư là nhiều! Coi hại như lợi, coi lợi như hại, đối với lợi ích thật sự bèn bài xích. Cái thật sự có hại sẽ khiến quý vị đọa tam đồ, [thế mà cứ]

hận chẳng thể ngay lập tức đạt được. Đúng là điên đảo, lâm loạn! Phật, Bồ Tát trông thấy, chỉ đành thương xót mà thôi, chẳng có cách nào! Kể ấy mê quá sâu, nghiệp chướng quá nặng!

Vì thế, đầu tiên, chúng ta phải học có năng lực phân biệt lợi hại, sau đấy, quý vị mới biết hãy nên buông xuống như thế nào? Buông xuống những gì? Sau khi buông xuống, sẽ giúp quý vị thấy thấu suốt; thấy thấu suốt sẽ giúp quý vị buông xuống, tuyệt diệu! Hai thứ này giúp nhau thành tựu từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai. Vì thế, tôi rất cảm kích thầy tôi, ngày đầu tiên đã đem phương pháp này truyền cho tôi. Phương pháp này vĩnh viễn dùng chẳng hết, mãi cho đến khi thành Phật. Sau khi thành Phật, vẫn dùng phương pháp này để giáo hóa hết thấy chúng sanh trong pháp giới hư không giới. Hết thấy chúng sanh nếu muốn rời lìa tam đồ lục đạo, mười pháp giới, chứng đắc viên mãn Bồ Đề, sẽ là phương pháp này. Thấy thấu suốt, Sở Tri sẽ chẳng có chướng, phá trừ Sở Tri Chướng. Buông xuống là phá Phiền Não Chướng. Thật sự là hay khéo tốt bậc!

Câu này là Tổng Thuyết, Thanh Lương đại sư nói là “*thiện dụng*”. “*Thiện dụng*” trong câu “*thiện dụng kỳ tâm*” (khéo dùng cái tâm) chính là một trăm bốn mươi một bài kệ trong phần sau. Một trăm bốn mươi một bài kệ ấy, trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, sẽ là chuyển cảnh giới như thế nào? “*Nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống Như Lai*”. Chỗ khác nhau giữa bọn phàm phu chúng ta và Phật, Bồ Tát là phàm phu không biết chuyển cảnh giới; Phật, Bồ Tát thì bất cứ cảnh giới nào cũng đều biến thành cảnh giới có lợi nhất cho chính mình, các Ngài biết chuyển. Chúng ta hãy học từ từ! Hôm nay đã hết thời gian rồi! Chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1492

Chư vị đồng học, xin mọi người ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, bắt đầu xem từ đoạn trường hàng thứ hai trong phần trả lời của Văn Thù Bồ Tát.

(Kinh) Phật tử! Nhược chư Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức, u chư Phật pháp, tâm vô sở ngại.

(經)佛子。若諸菩薩善用其心。則獲一切勝妙功德。於諸佛法心無所礙。

(Kinh: Nay Phật tử! Nếu các Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thấy công đức thù thắng, nhiệm màu, đối với các Phật pháp, tâm chẳng bị chướng ngại).

Chúng ta đọc tới chỗ này. Câu này là Tổng Thuyết, hết sức quan trọng. Thanh Lương đại sư chú giải rất đơn giản. Ngày hôm qua, chúng ta cũng rất nghiêm túc học tập. Kinh Hoa Nghiêm đã nói tổng quát về Phật pháp rất rõ ràng: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, lại nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Những giáo huấn trọng yếu này, chúng ta phải thường ghi nhớ, phải thường đề khởi trong các cảnh giới hồng làm căn cứ cho chúng ta quán chiếu. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói: “*Hết thấy vạn pháp sanh từ tự tánh*”. Tự tánh là tự tâm, là chân tâm của chính mình, tự tâm là chân Phật. Vấn đề trong hiện tại là chúng ta đã mê mất chân tâm, đúng như trong kinh Lăng Nghiêm, đức Thế Tôn đã khai thị cho đại chúng. Đức Phật dạy về chân tâm và vọng tâm. Căn bản khiến cho hết thấy chúng sanh sanh tử từ vô thủy tới nay chính là do chúng ta dùng cái tâm phan duyên, coi tâm phan duyên là chân tâm, chẳng khéo dụng tâm!

Tâm phan duyên là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là tâm phan duyên. Kinh Lăng Nghiêm đã chỉ rõ [cái tâm ấy] chính là “*tâm ý thức*”, [tức là] A Lại Da, Mạt Na, sáu thức trước (nhãn thức, nhĩ thức v.v...), nói gộp chung là “*tám thức, năm mươi một Tâm Sở*”. Chúng sanh trong mười pháp giới đều coi những thứ ấy là chân tâm. Lục đạo chúng sanh hoàn toàn bất giác, tứ thánh pháp giới tuy giác, vẫn sử dụng nó (tâm ý thức). Vì sao? Dùng đã thành thói quen! Từ vô lượng kiếp đến nay đều dùng nó, biết nó là vọng tâm, vẫn chẳng có cách nào bỏ nó. Chúng ta thường gọi chuyện này là “*tập khí, thói quen*”. Nhưng sau khi đã giác ngộ, sẽ dùng nó chánh đáng, chẳng dùng tà vạy. Đối với lục đạo phàm phu, nói theo tướng thì mọi người sẽ hiểu rõ. Sau đây, hãy ngừng lại, trong cuộc sống hằng ngày, có phải là ta dùng cái tâm này hay không? Cái tâm bất thiện, bất thiện là hoàn toàn tương phản với thiện tâm. Đức Phật nói thiện và bất thiện, tiêu chuẩn là Thập Thiện Nghiệp Đạo, “*thân ba, khẩu bốn, ý ba*”. Câu này là Tổng Thuyết.

Những vị thuộc tứ thánh pháp giới sử dụng thiện tâm. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới sử dụng thiện tâm. Thượng thượng phẩm thiện tâm tương ứng với Lục Độ, từ, bi, hỷ, xả. Vì thế, các Ngài tuy chẳng phải là chân Phật, là tương tự Phật, rất giống

[chân Phật]! Lục đạo phàm phu dùng cái tâm bất thiện, như chúng ta ở trong Dục Giới; nhìn khắp Dục Giới, đầy cũng là lục đạo: Chúng ta có tâm ghen ghét gây hại, hữu ý hoặc vô tình tôn thương, gây hại chúng sanh. Có tâm tà mê, mê hoặc, điên đảo. Đầy đều là gì? Chẳng khéo dụng tâm, có cái tâm ác độc; hiện thời, trong xã hội [những kẻ có cái tâm ác độc] ngày càng nhiều. Chúng ta có ganh tỵ hay không? Hãy thường phản tỉnh điều này. Có tà mê hay không? Có ý niệm hại chúng sanh hay không? Có ý niệm tôn thương, gây hại chúng sanh hay không? Dẫu là vô ý, vô ý thì vẫn là dụng tâm. Có ganh tỵ hay không? Có siểm nịnh, bợ đỡ kẻ khác hay không? Có Ngã Chấp nghiêm trọng hay không? Niệm niệm luôn suy nghĩ vì chính mình! Đây là chuyện rất phổ biến trên thế giới trong hiện thời, chúng ta thường nói là “*ích kỷ*”. Có cái tâm cuồng vọng hay không? Có tâm khinh người hay không? Khinh rẻ người khác, cống cao, ngạo mạn. Tôi nêu mấy thí dụ đơn giản như vậy.

Đức Phật dạy phàm phu tu hành, phải trừ bỏ cái tâm bất thiện. Đức Phật giảng rất rõ ràng, rất minh bạch, trước hết là trừ khử sự bất thiện. Đầu tiên, hãy trừ khử điều bất thiện thứ nhất là chẳng sát sanh, chẳng trộm cắp, chẳng tà dâm, chẳng nói dối, chẳng nói đôi chiều, chẳng ác khẩu, chẳng nói thêu dệt, chẳng tham, chẳng sân, chẳng si; đây là xa lìa Thập Ác. Sau đây, xa lìa tà kiến, tà tư (suy nghĩ tà vạy), tà ngữ (lời nói tà vạy). Những gì hoàn toàn trái nghịch luân lý, đạo đức, [trái nghịch] thiện nhân, thiện quả, thấy đều phải xa lìa, tám thứ tà² được nói trong kinh Phật [đều trừ bỏ]. Có như vậy thì chúng ta mới trừ hết bất thiện. Sau khi đã trừ bỏ bất thiện, sẽ tự nhiên là thiện. Điều quan trọng nhất đối với người học Phật chính là như trong kinh đức Phật đã ngàn lời vạn lẽ thường xuyên nhắc nhở: Phải thường thấy lỗi của chính mình, chẳng thấy lỗi người khác. Chẳng thấy lỗi người khác, quý vị sẽ chẳng sanh phiền não. Thường thấy lỗi của chính mình, thưa cùng chư vị, đó là khai ngộ, ngộ gì vậy? Chính mình có lỗi làm, có lỗi làm thì hãy sửa đổi. Đó là tu hành, đó là “*khéo dùng cái tâm*”.

Ở đây, Thanh Lương đại sư chú giải bằng một câu nói rất hay. Ngài nói “*thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (khéo dùng cái tâm sẽ đạt được hết thảy công đức thù thắng nhiệm mầu). “*Thắng*” (勝) là gì? “*Thắng*” có nghĩa là độc tôn. “*Diệu*” (妙) là gì? Ly tướng, cũng là như kinh Kim Cang đã nói: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*” (Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động), diệu đấy! Tâm

² Tám thứ tà ở đây chính là tám điều tương phản với Bát Chánh Đạo.

quý vị mới thật sự trở lại thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là chân tâm. Trong tâm thanh tịnh, hễ có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, sẽ biến thành vọng tâm. Hễ kèm theo ba thứ ấy, sẽ là vọng tâm. Lục đạo phàm phu có cả ba thứ ấy, toàn bộ đều có, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Những vị thuộc tứ thánh pháp giới, từ A La Hán trở lên (A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát) chẳng có chấp trước, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước. Kiến Tư phiền não đã đoạn! Nhưng Trần Sa và Vô Minh chưa đoạn, cũng có nghĩa là họ còn có vọng tưởng, còn có phân biệt. Do chẳng có chấp trước, [phiền não] đã nhẹ rất nhiều; vì thế, họ thoát ly lục đạo, chẳng còn phải luân hồi trong lục đạo. Tuy thoát ly lục đạo, chẳng thoát ly mười pháp giới. Vì sao? Tâm vẫn chưa đủ thanh tịnh. Vẫn phải nỗ lực đoạn hết phân biệt, đối với hết thảy các pháp đều không phân biệt. Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Kinh Kim Cang đã nói rất hay, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, quý vị còn phân biệt nó để làm gì?

Chẳng phân biệt, tâm là Định; hiểu rành mạch, rõ ràng, đó là Huệ, đó là Chiếu Kiến. Vì thế, công phu trong Tánh Tông cũng là ba tầng cấp. Thoạt ban sơ là Quán Chiếu. Quán Chiếu là ly tướng ở mức nông cạn nhất, chẳng còn chấp trước. Giai đoạn thứ hai là Chiếu Trụ, Chiếu Trụ là đắc Định. Giai đoạn thứ ba là Chiếu Kiến. Bát Nhã Tâm Kinh nói: “*Chiếu kiến Ngũ Uẩn giai Không*”, Bồ Tát đây! Trong tứ thánh pháp giới, Thanh Văn và Duyên Giác là Chiếu Trụ; đạt đến Bồ Tát thì là Chiếu Kiến. Chiếu Kiến thì vị ấy mới có thể phá vô minh, cũng là buông xuống vọng tưởng. Hễ buông xuống vọng tưởng, sẽ thoát ly mười pháp giới. Khéo dùng cái tâm; vì thế, Ngài có thể đạt được hết thảy công đức thù thắng vi diệu.

Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã hoàn toàn dựa theo chánh kinh, cũng như để thực hiện [giáo huấn trong] kinh này, nên Ngài đã nói hết sức cụ thể:

(Sớ) Ngôn thiện dụng giả, tức hậu lịch duyên xảo nguyện, xúc cảnh nhập huyền, như thượng sở biện.

(疏)言善用者，即後歷緣巧願，觸境入玄，如上所辨。

(Sớ: Nói “khéo dùng” tức là trải qua các duyên để khéo léo vận dụng các nguyện như trong phần sau [sẽ nói], do tiếp xúc cảnh bèn nhập lẽ huyền, giống như đã nói trong phần trước).

Đây là Pháp Thân Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới, đặc biệt là ứng hóa trong lục đạo, đáng nên dùng thân gì để đắc độ bèn hiện thân ấy, ứng cơ thuyết pháp. Phật, Bồ Tát chẳng có thân tướng, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng! Không chỉ là chẳng có tướng, mà ý niệm cũng chẳng có, đây gọi là “*chẳng sanh một niệm*”. Nửa sau kinh Kim Cang có nói “*vô ngã kiến*”, “*kiến*” (見) ở đây là kiến giải, là ý niệm. Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, ngay cả ý niệm cũng chẳng có, còn nói chi đến tướng! Nhưng Ngài có năng lực, đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn! Chúng sanh có cảm, Ngài sẽ có ứng; cảm ứng đạo giao chẳng sai sót mảy may!

Có lẽ quý vị cũng đã xem Quán Thế Âm Bồ Tát Biến Tướng Đồ, đã thấy năm trăm vị Quán Âm, tức là hóa thân của Quán Âm Bồ Tát, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp. Năm trăm thân tướng, chẳng có thân tướng nào giống nhau. Lại thưa rõ ràng cùng chư vị, nói minh bạch hơn đôi chút, Quán Thế Âm Bồ Tát hóa thân vô số ức trong mười pháp giới! Tuyệt đối chẳng có hai tướng giống nhau. Quý vị hỏi vì sao ư? Do nghiệp cảm khác nhau! Do nghiệp cảm khác nhau, ứng hóa đương nhiên sẽ chẳng giống nhau! Nếu chúng ta chú tâm tư duy, quan sát chuyện này, từ thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, quý vị thấy trong mười mấy vạn lần thí nghiệm suốt mười năm, chẳng có hai mô thức (pattern) kết tinh nước hoàn toàn giống nhau! Có những cái tương tự, nhưng chẳng có cái tuyệt đối giống nhau, cùng một đạo lý! Mỗi người chúng ta cầu Quán Âm Bồ Tát, Quán Âm Bồ Tát vì chúng ta thị hiện. Quán Âm Bồ Tát thuận theo tâm cảm của chúng ta; chúng ta có cảm, Ngài có ứng. Sự “*cảm*” của chúng ta biến hóa theo mỗi niệm, cho nên ứng thân của Ngài cũng biến hóa theo từng niệm, cực diệu! Đúng là chẳng thể nghĩ bàn! Hiện thân là như thế, thuyết pháp cũng là như thế. Thuyết pháp ứng theo căn cơ, người thấy, kẻ nghe, chẳng có ai không được lợi ích. Chúng ta phải hiểu những Lý và Sự này!

Vì thế, tuy Thanh Lương đại sư chú giải chẳng dài, xác thực là đã cảnh tỉnh chúng ta. Mỗi người trong thế gian, quan trọng nhất là tâm chánh. Tâm chánh ắt vạn đức sẽ hướng về, đó là điều trọng yếu nhất. Tâm phải chánh, tâm phải thanh tịnh, tâm chớ nên ô nhiễm. Chẳng ô nhiễm thì quyết định phải xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Lời này thốt ra dễ dàng, nhưng thực hiện cụ thể, sẽ chẳng phải là chuyện đơn giản! Vì sao? Do tập khí từ vô lượng kiếp đến nay! Tập nhiễm quá nặng, phải thật sự từ thấy thấu suốt, từ buông xuống để nhập môn. Điều quan

trọng nhất trong thấy thấu suốt và buông xuống là quý vị phải có thể xả. Chẳng thể xả, sẽ không thể được! Giáo pháp Đại Thừa gọi Xả là “bồ thí”. Hoan hỷ xả, có thể xả mình vì người khác, đây là Bồ Tát, tuyệt đối chẳng phải là tổn người lợi mình. “Tổn người, lợi mình” tội lỗi nặng nề! Tổn người lợi mình là ác nghiệp; trong ấy, giết, đạo, dâm, dối, thảy đều trọn đủ. Đây là tạo nghiệp nặng nề. Trước mắt, có lẽ quý vị cũng ngỡ là đã đạt được một tí ngọt ngào, quả báo về sau sẽ phiền toái lắm! Đúng là sẽ bị thua thiệt, hứng chịu đau khổ to lớn! Đọc nhiều kinh Phật sẽ hiểu, đức Phật đối với hết thảy chúng sanh chẳng có câu nào là vọng ngữ, toàn là những lời chân thật. Vì thế, tâm chẳng thể không chánh.

Tiêu chuẩn của Chánh, tiêu chuẩn của Thanh Tịnh: Thanh tịnh là lìa tướng, đây là tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn của Chánh là gì? Chúng ta mới nhập môn, tiêu chuẩn thấp nhất là Thập Thiện Nghiệp, “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Đây là tiêu chuẩn. Nay tôi khuyến khích, cổ vũ các đồng học hãy thực hiện từ Đệ Tử Quy, nhập môn từ Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy đã thực hiện được, Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ chẳng khó, quý vị thật sự có thể làm được. Đã có thể làm được Thập Thiện Nghiệp, Tam Quy Ngũ Giới sẽ thực hiện được, chẳng giả đâu, thật đấy! Thật sự thọ Tam Quy Ngũ Giới, chúc mừng quý vị. Quý vị thấy trong Giới Kinh, đức Phật đã nói (đức Phật nói lời này, đương nhiên chẳng phải là lời hư giả), thọ Ngũ Giới sẽ có hai mươi lăm vị thân hộ giới che chở. Thọ Tam Quy, sẽ có ba mươi sáu vị thân hộ pháp che chở quý vị; bất luận quý vị ở nơi đâu, chẳng gặp tai nạn. Tam Quy Ngũ Giới thật sự, chẳng giống như thọ giới trong hiện thời, chỉ có hình thức, chẳng có thực chất, thân hộ pháp chẳng đến!

Quý vị nói đến điều thứ nhất trong Tam Quy, chúng tôi dùng cách nói trong Lục Tổ Đàn Kinh để trình bày. Lục Tổ nói “*quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh*”. Ngài dùng “*giác, chánh, tịnh*”, chẳng dùng Phật, Pháp, Tăng. “*Giác, chánh, tịnh*” chính là “*Phật, Pháp, Tăng*”; nói Phật, Pháp, Tăng thì quý vị không hiểu? Phật là gì? Phật là giác, tự tánh giác. Pháp là tự tánh chánh. Tăng là tự tánh tịnh. Thay đổi bằng một câu như thế để nói, có lẽ chúng ta sẽ hiểu rõ hơn. Quý vị khởi tâm động niệm phải nương theo “*giác, chánh, tịnh*”. Tương phản của “*giác, chánh, tịnh*” là “*mê, tà, nhiễm*”. Chúng ta biết “*mê, tà, nhiễm*” là chẳng khéo dụng tâm; “*giác, chánh, tịnh*” là khéo dùng cái tâm này. Quý vị thấy Phật từ bi lắm, quý vị vừa nhập Phật môn, Ngài đã trao cho quý vị cương lĩnh tu học cao nhất, đó là thứ vĩnh hằng bất biến. Đã trao cho

quý vị, nhưng như thế nào? Quý vị chẳng thể tiếp nhận! Trong cuộc sống hằng ngày, xử sự, đãi người tiếp vật, quý vị vẫn là “*mê, tà, nhiễm*”. Đây là gì? Đã ban cho quý vị, quý vị chẳng tiếp nhận, chẳng dùng được. Đã tiếp nhận rồi mà chẳng dùng được, chẳng đạt được lợi ích. Chớ nên không biết điều này!

Sau đây, thực hiện “*giác, chánh, tịnh*” ở chỗ nào? Thực hiện bằng luật nghi, tức là bằng giới luật, bằng oai nghi. Thực hiện “*giác, chánh, tịnh*” hết sức cụ thể, thực hiện trong cuộc sống hằng ngày, thực hiện trong công việc, thực hiện trong xử sự, đãi người tiếp vật; khởi tâm động niệm chẳng lìa “*giác, chánh, tịnh*”, [đấy chính là] Tam Quy thật sự. Vì thế, đối với Tam Quy Y, năm xưa, Chương Gia đại sư bảo tôi: Giống như muốn đến nơi xa, ngồi xe lửa. Khi ấy, chúng tôi ở Đài Bắc. Từ Đài Bắc đến Cao Hùng, quý vị ngồi xe lửa. Tam Quy y giống như gì? Vé xe! Quý vị nhận tấm vé ấy, phải gìn giữ cẩn thận, trên đường sẽ thường bị xét vé, mãi cho đến trạm cuối cùng, trao trả vé xe. Chuyện này nói rõ: Từ lúc lên xe, mãi cho đến trạm cuối cùng xuống xe, chẳng thể rời lìa tấm vé ấy! Trong Phật pháp, Sơ Phát Tâm là quý vị mua tấm vé ấy, cho đến quả vị rốt ráo, quý vị chứng đắc quả vị Phật rốt ráo viên mãn; đó là trạm cuối cùng. Sau đây, lão nhân gia bảo tôi, Thập Địa Bồ Tát, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn phải tuân thủ Tam Quy Y, hướng hồ lữ sơ học chúng ta! Niệm niệm chẳng lìa “*giác, chánh, tịnh*”, khéo dùng cái tâm ấy. Giác, chẳng mê; chánh, chẳng tà; tịnh, bất nhiễm. Đây là công phu thù thắng nhiệm màu!

Lại xem chú giải của Thanh Lương đại sư giảng về công đức thù thắng nhiệm màu ấy.

(Sớ) *Hiển sở thành đức.*

(疏) 顯所成德。

(Sớ: *Hiển thị những đức được tạo thành [do khéo dụng tâm].*)

Đây là nêu ra những công đức được thành tựu do “*khéo dùng cái tâm*”. Kê đó, chia thành hai đoạn, đây là Tổng, phần sau sẽ là Biệt. Vì thế, có Tổng và Biệt.

(Sớ) *Vị nhất thiết thắng diệu công đức, giai nhân dụng tâm, nhất bách nhất thập môn đức, hà túc nan tựu?*

(疏) 謂一切勝妙功德，皆因用心，一百一十門德，何

足難就。

(Sớ: Ý nói hết thấy công đức thù thắng nhiệm mầu đều do dụng tâm, một trăm mười môn đức, khó gì mà chẳng thành tựu?)

Một trăm mười môn đức, trên thực tế là một trăm bốn mươi một bài kệ trong phần sau. Ở đây chỉ nói tổng số, trong phần sau sẽ nói rất rõ ràng! “Hà túc nan tựu?” nghĩa là chẳng khó, thực hiện dễ dàng! Chỉ cần quý vị khéo dùng cái tâm, một trăm bốn mươi một điều ấy quý vị đều có thể thực hiện. Một trăm bốn mươi một điều ấy chính là những điều được Phổ Hiền Bồ Tát tu tập, từ Sơ Học cho đến Đăng Giác đều chẳng rời lìa, đúng là giống như tấm vé xe khi ngồi trên xe lửa vậy. Tiếp đó...

(Sớ) *Khả vị nhất ngôn tế chư, thắng vị độc tôn, diệu vị ly tướng.*

(疏) 可謂一言蔽諸，勝謂獨尊，妙謂離相。

(Sớ: Có thể nói một lời để bao trùm trọn hết: “Thắng” là độc tôn, “diệu” là lìa tướng).

Đây là lời giải thích về công đức thắng diệu. Tôn chỉ gì vậy? Khéo dùng cái tâm. “Diệu”: Lìa tướng sẽ thành tựu công đức chân thật, hoàn toàn tương ứng với tâm tánh, hoặc còn gọi là Pháp Tánh. Kế đó, còn có giải thích...

(Sớ) *Hựu đức vô bất bị vân Thắng, chướng vô bất tận danh Diệu.*

(疏) 又德無不備云勝，障無不盡名妙。

(Sớ: Lại nữa, không đức nào chẳng đủ, nên gọi là Thắng. Không chướng nào chẳng hết, nên gọi là Diệu).

Lời giải thích này cũng hết sức hay. “Đức” (德) là công đức. Công đức viên mãn, không gì chẳng trọn đủ, đúng là thù thắng khôn sánh! “Chướng” (障) là phiền não, nói thông thường, sẽ là Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh, chúng ta nói theo kinh Hoa Nghiêm sẽ là “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”, chúng chẳng hề có, thấy đều đã hết. Đây là Diệu! Câu này là Tổng Thuyết (nói chung).

(Sớ) *Thử chi tổng cú, diệt tức thù thượng thập chủng tam nghiệp chi tổng cú dã.*

(疏)此之總句，亦即酬上十種三業之總句也。

(Sớ: Câu này nhằm nói tổng quát, cũng nhằm tương ứng với câu [hỏi] tổng quát về mười thứ tam nghiệp trong phần trước).

Đây là [nhắc lại] câu hỏi tổng quát trong lời hỏi của Bồ Tát. Trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy: Đoạn thứ nhất trong lời hỏi của Trí Thủ Bồ Tát, đoạn thứ nhất là mười món “vân hà” (云何, như thế nào): “Bồ Tát vân hà đắc vô quá thất thân, ngữ, ý nghiệp? Vân hà đắc bất hại thân, ngữ, ý nghiệp?” (Bồ Tát làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp chẳng có lầm lỗi? Làm thế nào để đắc thân, ngữ, ý nghiệp, bất hại?), mãi cho đến điều thứ mười là “vân hà đắc trí vi tiên đạo thân, ngữ, ý nghiệp?” (làm thế nào để được trí dẫn đường cho thân, ngữ, ý nghiệp?) Hỏi một hơi mười thứ “vân hà”. Mười thứ “vân hà” toàn là thân, ngữ, ý nghiệp. Ở đây, Văn Thủ Bồ Tát trả lời: “Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thấy công đức thù thắng, nhiệm mầu”. Đây là trả lời câu hỏi trong phần Tổng Vấn ở phía trước. Tiếp đó:

(Sớ) *Ư chư Phật pháp, tâm vô sở ngại giả.*

(疏)於諸佛法心無所礙者。

(Sớ: Đối với các Phật pháp, tâm chẳng bị chướng ngại).

Đây là nêu bày riêng biệt tên gọi của từng mục. Phần chánh kinh gồm chín câu, [được Thanh Lương đại sư phán định như sau]:

(Sớ) *Ư chư Phật hạ cửu cú, biệt hiển, cú tuy hữu cửu, nghĩa diệc hữu thập, như thứ thù thượng thập đoạn chi đức.*

(疏)於諸佛下九句，別顯，句雖有九，義亦有十，如次酬上十段之德。

(Sớ: Chín câu sau câu “trong các Phật pháp” là phân trình bày rõ rệt từng mục riêng biệt. Tuy có chín câu, cũng có mười ý nghĩa, theo thứ tự tương ứng với mười đoạn hỏi về đức trong phần trên).

[Sau câu tổng thuyết], có chín câu [biệt thuyết], ý nghĩa vẫn là mười, vì trong ấy có một câu “đoạn hết thấy ác, trọn đủ các điều thiện” gồm có hai ý nghĩa. “Đoạn hết thấy ác” là một ý nghĩa, “trọn đủ các điều thiện” là một ý nghĩa khác nữa. Do vậy, nói theo ý nghĩa, vẫn là

mười câu. Chúng tôi chỉ ra điều này. Sau đây, xem tiếp phần chú giải sau đó.

(Sớ) Ư chư Phật pháp, tâm vô sở ngại giả.

(疏)於諸佛法心無所礙者。

(Sớ: Đối với các Phật pháp, tâm chẳng bị chướng ngại).

Chúng ta xem lời khai thị của Thanh Lương đại sư. Ngài nói đây là [công đức] thứ nhất.

(Sớ) Tức sơ đệ nhất, kham truyền pháp khí đức, niệm, huệ, giác ngộ giai cụ túc cố.

(疏)即初第一，堪傳法器德，念慧覺悟皆具足故。

(Sớ: Chính là điều thứ nhất, “có phẩm đức là pháp khí có thể truyền pháp”, vì niệm, huệ, giác ngộ đầy đủ trọn đủ).

Người ấy là pháp khí, trọn đủ điều kiện để truyền thừa đại pháp. “Niệm, huệ” là Ngũ Căn và Ngũ Lực. Ngũ Căn là Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ; hễ nói đến Niệm, nói đến Huệ, thấy đều bao gồm. Trong Phật pháp, thường nói đến thiện căn và phước đức, người ấy trọn đủ chánh niệm, trọn đủ chánh huệ, trọn đủ chánh giác. “*Giai cụ túc cố*” (Thấy đều trọn đủ): Chẳng có chướng ngại đối với các Phật pháp, câu này có ý nghĩa rất sâu. Chúng ta học Phật pháp, có cần học rất nhiều hay không? Quý vị nói xem: Có cần hay không? Nếu quý vị nghe hiểu câu này, quý vị bèn hiểu minh bạch, không cần! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, một môn là được rồi. Vì sao? Một môn nếu trọn đủ niệm, huệ, giác ngộ, sẽ chẳng có chướng ngại, tám vạn bốn ngàn pháp môn toàn bộ đều thông.

Cổ đại đức thường nói: “*Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông*”, chỉ sợ quý vị không thông. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, hoặc là nói vô lượng pháp môn đều là [có cùng] một cội rễ, một gốc. Chỉ cần quý vị thâm nhập căn bản, chẳng phải là toàn bộ sẽ đều thông suốt ư? Giống như một cội cây to, cành lá um tùm, cội cây to ấy rất lớn. Mỗi chiếc lá giống như mỗi pháp môn, thoạt nhìn dường như chẳng có liên quan gì với nhau! Nếu quý vị lần theo chiếc lá ấy, lá do nhánh cây sanh ra. Nhánh cây sanh từ cành cây, cành cây sanh từ thân cây, từ thân cây lần tìm xuống tận gốc, sẽ tìm được rễ. Hễ tìm được rễ, có phải là tất cả lá trên cây ấy đều do một rễ sanh ra hay không? Quý vị đã thông hiểu toàn

bộ! Học một bộ kinh, vẫn chẳng thể thông hết thấy các kinh, tức là mức độ thâm nhập của quý vị chưa đủ. Do đó, bất cứ pháp môn nào, thừa cùng quý vị, đều có thể đạt tới minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là phương pháp, là những phương pháp khác nhau, nhằm tu gì? Thấy đều nhằm tu minh tâm kiến tánh, thấy đều nhằm tu “*giác, chánh, tịnh*”.

Chúng tôi giảng kinh đã nhiều năm ngàn ấy, thường thường nhắc nhở các đồng học: Tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là bước khởi đầu, đến cuối cùng, chỉ còn lại ba môn! Giống như chúng ta đã đến đích, tới từ bốn phương tám hướng, nay đã tới đích, mục đích là đại giảng đường. Đại giảng đường có ba cửa, giác môn, chánh môn và tịnh môn, ba cửa ấy sau khi bước vào đều như nhau. Ở bên ngoài là ba cửa, khi đã vào trong, chẳng có ba cửa nữa, giác, chánh, tịnh đều chẳng có. Lúc chưa vào thì có; vào rồi sẽ chẳng có. Giác, chánh, tịnh hễ triển khai, sẽ thành vô lượng vô biên pháp môn, không chỉ là tám vạn bốn ngàn! Đã hiểu đạo lý này, quý vị mới hiểu cổ nhân nói rất có lý: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Vì sao đức Phật nói nhiều pháp môn ngàn ấy? Căn tánh của mỗi người khác nhau! Quý vị tu pháp môn nào? Nhất định [phải là] tu [pháp môn nào khiến cho] quý vị hoan hỷ, yêu mến, lại còn phù hợp trình độ của quý vị, sẽ chẳng cảm thấy quá khó khăn, tu dễ dàng! Căn tánh của mỗi người khác nhau, mỗi người yêu chuộng khác nhau, giống như ăn món này nọ, có người ưa ăn ngọt, có người thích ăn cay, khẩu vị của mỗi người mỗi khác! Đức Phật rất từ bi, quý vị thích gì bèn cho quý vị thứ ấy, quyết định đều có thể thông đạt. Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp!

Vì thế, đạt tới cảnh giới nhất định, cảnh giới ấy là gì? Tâm chẳng có vướng mắc, bất luận học pháp môn nào, đều khéo dùng cái tâm. Hoặc là tu đạt đến “*giác chứ không mê*”; chỉ cần “*giác chứ không mê*”, đương nhiên người ấy là chánh tri chánh kiến, đương nhiên là người ấy tâm địa thanh tịnh. Hễ đã nắm được giác, chánh cũng có, tịnh cũng có, thấy đều có, còn có vướng mắc chi nữa? Người học Giáo thật sự đạt được chánh tri chánh kiến, chánh tri chánh kiến thì sẽ chẳng bị mê. Chánh tri chánh kiến sẽ chẳng bị ô nhiễm. Người niệm Phật chúng ta tu cái tâm thanh tịnh, chẳng phải là từ giác môn, chẳng phải là từ chánh môn, mà là từ tịnh môn, tâm địa thanh tịnh. Tâm địa thanh tịnh đến một mức độ nhất định, sẽ thông suốt! Kinh Lăng Nghiêm nói: “*Tịnh cực quang thông đạt*”! Tỏa ánh sáng, bất cứ điều gì cũng đều thông. Tự nhiên giác ngộ, tự nhiên chánh tri chánh kiến. Vì thế, một nhập thì hết thấy đều nhập, đối

với các Phật pháp, tâm chẳng có chướng ngại. Người ấy là pháp khí. Đức Phật truyền pháp cho ai? Đương nhiên là truyền cho người ấy! Chẳng phải là đức Phật có cái tâm riêng tư, mà là do người ấy đã khê nhập cảnh giới, cho nên là truyền nhân của đức Phật. Chúng ta phải hiểu điều này. Vì vậy, chúng ta đều mong làm truyền nhân của đức Phật. Truyền nhân của đức Phật là gì? Hậu Bồ Phật, tức Đẳng Giác Bồ Tát.

Truyền nhân của Thích Ca Mâu Ni Phật là Di Lạc Bồ Tát. Truyền nhân của A Di Đà Phật trong thế giới Cực Lạc là Quán Thế Âm Bồ Tát. Tại Trung Hoa, Phật giáo truyền sang Trung Hoa gần hai ngàn năm, các tông phái đều do các vị tổ sư truyền từ đời nọ sang đời kia. Đại khái là trong sự truyền thừa quá khứ, để truyền pháp còn phải có điều kiện tương đương, [tức là] tu, học, chứng quả. Vì sao Phật pháp suy vi trong hiện thời? Suy là vì hiện thời truyền pháp không tính đến điều kiện. Chỉ cần người theo ta xuất gia một thời gian đã lâu, trong tương lai, ta sẽ truyền pháp cho người! Còn như người có tu hay không ư? Có phải là hữu học hay không ư? Hiện thời, ta chẳng buồn bàn tới, chỉ cần người có thể trông nom ngôi chùa đàng hoàng, rất chú ý quản lý sự việc trong chùa, giữ cho tín đồ [đông đảo], lão hòa thượng sẽ sanh tâm hoan hỷ. Phật pháp suy vi là vì lẽ này!

Xưa kia, chẳng phải là như vậy. Xưa kia phải là chân học, chân tu, phải là hữu tu, hữu chứng. Dầu chẳng thể chứng thì cũng khai ngộ. Trong ngộ có đại ngộ và tiểu ngộ. Tích lũy tiểu ngộ thành đại ngộ, tích lũy đại ngộ thành triệt ngộ, triệt ngộ là chứng quả. Chẳng đạt đến trình độ ấy, tuy có đại ngộ, nhưng chẳng triệt ngộ, là do nguyên nhân gì? Buông xuống chẳng đủ. Nhưng ít nhiều thì đã buông xuống một mớ, vẫn khá hơn những kẻ bình phàm chẳng tu hành. Cũng có nghĩa là tuy cái tâm bất thiện chẳng đoạn, nhưng rất mỏng, đã đạt đến cảnh giới ấy, rất mỏng! Tuy phiền não có thể dấy lên, nhưng phiền não vừa hiện hành, ngay lập tức có năng lực buộc nó ngưng dứt, chẳng để cho nó tiếp tục tăng trưởng, người ấy có năng lực này. Cổ đức gọi chuyện này là “*chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chận*”. Người ấy giác nhanh chóng. Vì thế, người ấy có năng lực chế phục phiền não, tuy chẳng đoạn được, đã có năng lực chế ngự. Lại còn là chế phục nhanh chóng. Niệm phiền não thứ nhất vừa nổi lên, niệm thứ hai đã chế ngự được. Công phu kém hơn một chút, sẽ là niệm thứ ba hay niệm thứ tư mới chế ngự được. Lại kém hơn nữa, niệm thứ năm, niệm thứ sáu, niệm thứ bảy mới chế phục, [vẫn là] mạnh mẽ hơn lũ người bình phàm như chúng ta.

Người đọc sách trong thế gian, có tu dưỡng, [có khi] nổi nóng, nhưng sau khi đã nổi nóng, chẳng có chuyện gì; người ấy có tu dưỡng. Đó là gì? Sau khi đã nổi nóng, người ấy có thể không chế, khôi phục bình thường. Chúng ta thường thấy người có công phu ấy, ý niệm mới vừa dấy lên, chưa đầy mười ý niệm, người ấy đã chế ngự được. Đó là công phu cao minh. Lũ bình phàm chúng ta vô tâm, ơ hồ, chẳng dễ gì nhận biết được! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Chư vị đồng học, xin mọi người hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp câu thứ hai trong phần kinh văn.

(Kinh) Trụ khứ lai kim chư Phật chi đạo.

(經)住去來今諸佛之道。

(Kinh: Trụ trong đạo của quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật).

“Trụ” (住) là an trụ, “khứ” (去) là quá khứ, “lai” (來) là vị lai, “kim” (今) là hiện tại, đây là tam thế chư Phật. Tâm thường an trụ trong đạo của tam thế chư Phật. Đối với đạo của tam thế chư Phật, có lẽ các đồng học mới học sẽ cảm thấy có vấn đề! Quá khứ Phật, Phật đã chẳng còn tại thế, đã diệt độ, thế giới cũng trải qua “thành, trụ, hoại, không”. Nói cách khác, chẳng tìm thấy di tích của quá khứ chư Phật trên thế giới này! Vị lai chư Phật vẫn chưa giáng thế. Trên thực tế, tâm chúng ta an trụ thì chỉ có thể an trụ trong đạo của vị Phật hiện tại, đây chính là kinh điển của Thích Ca Mâu Ni Phật. Nhưng đức Thế Tôn đã dạy, “*Phật Phật đạo đồng, Phật hiện tại chẳng khác cổ Phật, Phật hiện tại cũng chẳng khác Phật vị lai*”. Vì thế, đạo do một đức Phật truyền, [và đạo của] mười phương ba đời hết thấy chư Phật đều chẳng có hai, đều giống nhau, nên gọi là “*Phật Phật đạo đồng*”. Vì sao? Chân lý chỉ có một. Nay chúng ta thấy pháp môn tuy nhiều, đến cuối cùng là một căn cội, có cùng một điểm khởi đầu. Đây chính là đạo của mười phương ba đời hết thấy chư Phật.

Tâm chúng ta như thế nào để an trụ cụ thể? Trong lời chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) Trụ khứ lai kim chư Phật chi đạo, tức thượng thành tựu chúng huệ, tam thế chư Phật, duy dĩ Phật huệ vì sở thừa cố.

(疏)住去來今諸佛之道，即上成就眾慧，三世諸佛，唯以佛慧為所乘故。

(Sớ: Trụ trong đạo của quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật chính là “trên là thành tựu các huệ”. Chư Phật trong ba đời chỉ lấy Phật huệ làm sở thừa).

Trong phần trước là điều thứ nhất, “kham truyền pháp khí đức” (phẩm đức do là pháp khí có thể truyền pháp). Câu thứ hai là “thành tựu chúng huệ đức”, chúng ta cũng hiểu rất rõ ràng: Quyết định chẳng thể lìa khỏi giáo huấn của Phật; hễ lìa khỏi giáo huấn của đức Phật, đã sai mất rồi! Chúng ta tiếp nhận giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật chính là tiếp nhận giáo huấn của hết thầy chư Phật Như Lai. Phật Phật đạo đồng, chớ nên không hiểu đạo lý này. Trong những năm qua, chúng tôi đã kết giao với khá nhiều tôn giáo khác nhau trên thế giới, thể nghiệm từ sự tu học của chính mình, đặc biệt là từ trong giáo pháp Đại Thừa, toàn thể vũ trụ, hết thầy vạn vật có cùng một căn bản. Phật pháp gọi căn bản ấy là Pháp Tánh, tự tánh, hay chân tâm. Quý vị thấy đức Phật thường nói: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. mấy câu “duy tâm sở hiện” này quan trọng lắm. Nó chính là căn bản của căn bản.

Hết thầy vạn vật đã là do tự tánh hiện ra, tự tánh là Lý Thể của hết thầy vạn vật, triết học gọi [Lý Thể] là “bản thể”. Tự tánh vốn sẵn có vô lượng trí huệ, đức năng, vô lượng tướng hảo, những thứ ấy vốn trọn đủ, chẳng phải là đạt được từ bên ngoài, chẳng do tu mà có! Chuyện này đã được tiến sĩ Giang Bồn Thắng dùng nước làm thí nghiệm để chứng minh. Vì thế, tôi rất coi trọng các thí nghiệm của ông ta, mà cũng hết sức tán thán. Ông ta đã chứng minh vạn vật là Pháp Tánh. Vì sao Pháp Tánh biến hiện? Duy thức sở biến; Thức là gì? Thức là tâm tưởng. Do vậy, đức Phật cũng thường nói: “Hết thầy các pháp sanh từ tâm tưởng”, “hết thầy các pháp” chính là nói đến tâm tưởng trong vũ trụ. Vì sao có thể biến hiện? Do sanh từ tâm tưởng! Vì lẽ này, trong kinh Đại Thừa, đức Phật mới nói: “Ba đời hết thầy Phật, cùng chung một Pháp Thân”. Nói “ba đời”, quý vị phải ghi nhớ là sẽ bao gồm ta, người, và kẻ khác trong ấy. Vì sao? Hết thầy chúng sanh đều là vị lai Phật! Do vậy, “tam thế chư Phật” là quý vị, ta và người khác đều ở trong ấy. Chúng ta đều là [Phật], chẳng có ai là ngoại lệ! Không chỉ là nhân loại chúng ta được bao gồm trong ấy, mà tất cả hết thầy các động vật, chúng sanh trong chín pháp giới, toàn bộ đều được bao gồm trong ấy, cùng chung một Pháp

Quyển II

Thân. Trong phần trước, chúng ta đã đọc: “*Một tâm, một trí huệ, lực, vô úy cũng thế*”, đã đọc kinh văn rồi!

Vì thế, các tôn giáo khác nhau thờ phụng các thần minh khác nhau, thật ra là một chân thân! Nói là “một chân thân”, mọi người đều có thể tiếp nhận! Chân thân biến hiện vô lượng vô biên hóa thân, trở thành những vị sáng lập các tôn giáo, làm thủ tô của các dân tộc. Nói kiểu này mãi cho đến hiện thời vẫn chẳng có ai phản đối. Thoạt đầu, tôi cứ tưởng là sẽ có người phản đối, phải biện luận một phen, kết quả là chẳng có, mọi người nghe xong đều có thể hiểu ý, mỉm cười, đều có thể tiếp nhận. Vì thế, tôi nói: Tất cả các tín đồ tôn giáo trên cả thế giới, bất luận quý vị tin theo tôn giáo nào, chúng ta đều là người một nhà! Tôi thờ Thích Ca Mâu Ni Phật ở đây, quý vị thờ Gia Tô (Jesus) ở đằng kia, người khác thờ Mục Hãn Mặc Đức (Mohammed) ở chỗ nọ, đều là một vị thần, là những phân thân của một vị thần, do một vị thần hóa thân! Mỗi vị thần ở trong một khu vực bất đồng, văn hóa bất đồng, phong tục thói quen bất đồng, bèn giáo hóa chúng sanh như thế nào. Chúng ta tiếp xúc nhiều, xem nhiều, mới hoảng nhiên đại ngộ, hiểu rõ! Đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn dùng thân ấy; đáng nên dùng pháp gì để dạy, bèn dùng pháp ấy. Trong ấy, chẳng có chướng ngại, chẳng có ngăn ngại, “*thành tựu chúng huệ*” mang ý nghĩa này!

Vì lẽ này, chúng ta thấy câu cuối cùng: “*Tam thế chư Phật, duy dĩ Phật huệ vi sở thừa cố*” (Chư Phật trong ba đời chỉ lấy Phật huệ để làm sở thừa), [sẽ hiểu] chúng ta nhất định chẳng thể rời lìa kinh điển của Phật giáo, chúng ta phải dựa vào kinh điển. Kinh điển giống như ngòi thuyền, chúng ta phải ngồi chiếc thuyền này thì mới có thể đến bờ kia, chẳng thể lìa khỏi chiếc thuyền ấy. Kinh phải đọc mỗi ngày. Đối với kinh điển, chọn lựa vài thứ mà chính mình ưa chuộng nhất, yêu thích nhất để suốt đời thọ trì, chớ nên thay đổi! Do đọc kinh, niệm Phật, quý vị sẽ niệm đến mức tâm chuyên nhất, nhất tâm bất loạn, sẽ đắc Định, khai Huệ. Sau khi đã khai Huệ, toàn bộ đều thông suốt, sẽ chẳng có chướng ngại. Câu thứ ba...

(Kinh) Tùy chúng sanh trụ, hằng bất xả ly.

(經)隨眾生住恆不捨離。

(Kinh: Thuận theo chúng sanh để trụ, thường chẳng lìa bỏ).

Trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) Tức thượng cụ đạo nhân duyên, thành tựu chủng tánh, dục lạc, phương tiện, thường dĩ chúng sanh vi sở duyên cố.

(疏)即上具道因緣，成就種性欲樂方便，常以眾生為所緣故。

(Sớ: Tức là đầy đủ các nhân duyên tu đạo [như đã nói] trong phần trước, thành tựu chủng tánh, phương tiện, dục lạc, thường dùng chúng sanh làm đối tượng để duyên).

“Tùy chúng sanh trụ” chính là Bồ Tát. Chúng sanh có cảm, Bồ Tát sẽ có ứng. “Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai”. “Hàng bát xả ly” (Luôn chẳng lìa bỏ), chẳng bỏ người nào! Hễ có một chúng sanh duyên đã chín muồi, tuy duyên có cạn hay sâu khác nhau, chỉ cần có duyên. Duyên là gì? Người ấy có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng, bốn chữ ấy [biểu thị] duyên cạn hay sâu khác nhau. Có thể tin là cạn; có thể hiểu, sâu hơn một tầng. Có thể hành, sâu hơn một tầng nữa! Có thể chứng chính là đã chín muồi, đã viên mãn. Vì thế, chỉ cần có thể tin, Phật, Bồ Tát đều chẳng lìa bỏ, nhất định đến giúp đỡ, làm Tăng Thượng Duyên, đến giúp cho người ấy tăng tấn.

Chẳng thể tin thì sao? Chẳng thể tin, Phật cũng chẳng vứt bỏ người ấy, mà giúp cho người ấy gieo thiện căn, gieo chủng tử Phật trong A Lại Da Thức. Chúng ta phải hiểu điều này, gieo chủng tử. Như quý vị thấy người thế gian chẳng tin tưởng, trông thấy kẻ xuất gia: “Đây là Phật giáo”, hữu ý hay vô tình, [vị xuất gia ấy] đã gieo chủng tử Phật trong A Lại Da [của kẻ đó]. Đây là gì? Quý vị bảo kẻ đó học Phật, hẳn chẳng tin tưởng, nhưng hẳn biết có Phật; thấy tượng Phật, nghe âm thanh niệm Phật, đôi khi hữu tâm hay vô tâm còn niệm một câu A Di Đà Phật, nhưng hẳn không tin tưởng. Trong A Lại Da đã có chủng tử. Nhìn từ chỗ này, đây là đại từ đại bi. Gieo [chủng tử Phật] cho kẻ vô duyên, giúp người đã có chủng tử tiến cao hơn. Đây là “cụ đạo nhân duyên” (đầy đủ nhân duyên tu đạo). Trọn đủ nhân duyên nhập đạo, thành tựu chủng tánh Phật, thành tựu chủng tánh.

“Dục lạc” (欲樂) là những gì họ yêu chuộng. Trong giáo pháp Đại Thừa có đến mười tông phái. Vì sao có mười tông phái? Chúng sanh có dục lạc khác nhau, cho nên Phật, Bồ Tát mở ra pháp phương tiện. “Phương” (方) là phương pháp, “tiện” (便) là tiện nghi. Nếu nói theo cách hiện thời, sẽ là phương pháp thích hợp nhất, phương pháp thích hợp với sự yêu chuộng của kẻ đó nhất. Thích tham Thiền thì có Thiền Tông.

Thích học Giáo, có Hoa Nghiêm, có Pháp Hoa, có Tam Luận, có Duy Thức, tùy quý vị chọn lựa! Thích niệm Phật, có Tịnh Độ. Thích kinh chú, có Mật Tông. Mỗi người yêu thích chẳng giống nhau, bất cứ phương tiện nào cũng đều nhằm tiếp dẫn một loại chúng sanh nào đó. Đây là như nhà Phật thường nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Câu thứ tư...

(Kinh) Như chư pháp tướng, tất năng thông đạt.

(經)如諸法相。悉能通達。

(Kinh: Như các pháp tướng, thấy đều có thể thông đạt).

Đây chính là...

(Sớ) Thập thiện xảo, nghĩa vô hoặc dã.

(疏)十善巧，義無惑也。

(Sớ: Mười thứ thiện xảo, mang ý nghĩa chẳng có phiến nã).

Trong phần trước, tôi đã từng thưa trình với quý vị [ý nghĩa của mười món thiện xảo]. Nay chúng tôi đọc danh xưng một lượt là được rồi. Thứ nhất là Uẩn Thiện Xảo, Ngũ Uẩn. Thứ hai là Xứ Thiện Xảo, Thập Nhị Xứ. Thứ ba là Giới Thiện Xảo, Thập Bát Giới, tức lục căn, lục trần và lục thức. Thứ tư là Duyên Khởi Thiện Xảo, nói về Thập Nhị Nhân Duyên. Thứ năm là Xứ Phi Xứ Thiện Xảo, nói về nhân quả. Thiện nhân đắc thiện quả, là Xứ. Ác nhân đắc thiện quả, [sẽ là] Phi Xứ. Thiện nhân đắc ác quả, cũng là Phi Xứ. Vì sao? Nhân quả chẳng tương ứng. Thiện nhân nhất định là thiện quả, ác nhân quyết định là ác báo, đây là Xứ! Là Xứ, chẳng sai lầm tí nào! Thứ sáu là Căn Thiện Xảo, Căn là nói đến Ngũ Căn, tức năm căn như Tín v.v... Lần trước tôi đã từng nói với quý vị, nói chung là hai mươi hai Căn³. Thứ bảy là Thế Thiện Xảo, quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời. Thứ tám là Đế Thiện Xảo, tức Tứ Đế là pháp tu của A La Hán. Đây là nhân quả thế gian và xuất thế gian, Khổ và Tập là nhân quả thế gian, Diệt và Đạo là nhân quả xuất thế gian. Thiên Thai đại sư có cách nói dựa theo bốn loại Tạng, Thông, Biệt, Viên, nên có bốn loại Tứ Đế, phải biết điều này. Nói như vậy là đã bao gồm tất cả hết thấy Phật

³ Hai mươi hai căn là nhãn căn, nhĩ căn, tỵ căn, thiệt căn, thân căn, ý căn, nam căn, nữ căn, mạng căn, ngũ thọ căn (khổ, lạc, hỷ, ưu, xả), tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn, vị trí đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn.

pháp. Thứ chín là Thừa Thiện Xảo, tức là hai thừa, ba thừa và năm thừa, đều là phương tiện thiện xảo để đức Phật giáo hóa chúng sanh. Điều cuối cùng chính là Hữu Vi Vô Vi Thiện Xảo.

Hiểu rõ ràng, rành mạch đại ý của mười loại thiện xảo, sẽ gọi là “*nhu chư pháp tướng, tất năng thông đạt*”, tức là thông đạt phương tiện môn được vận dụng trong Phật pháp. Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa. Thiện xảo là phương tiện môn. Vô lượng vô biên phương tiện môn, mười thứ thiện xảo là nói đại lược, giới thiệu đơn giản một chút. Câu thứ năm và câu thứ sáu là cùng một câu, nhưng có hai ý nghĩa. Thứ năm là...

(Kinh) Đoạn nhất thiết ác.

(Số) Tức Thất Giác, Tam Không, giản trạch khí ác, vô việt thứ cố.

(經)斷一切惡。

(疏)即七覺三空，揀擇棄惡，無越此故。

(Kinh): Đoạn hết thấy ác.

Số: Chính là Thất Giác Chi và Tam Không, chọn lựa, phân biệt để bỏ ác, không gì vượt khỏi điều này).

Đây cũng là nêu ra một vài trường hợp. Thất Giác Chi, Tam Không là Nhân Ngã Không, Pháp Ngã Không, và Nhân Pháp Câu Không, đều chẳng thể được! Các nhà khoa học hiện thời cũng đã chứng minh, đều là nêu lên những trường hợp cụ thể để thuyết minh, ngõ hầu chúng ta có thể chọn lựa chánh pháp, xa lìa tà pháp, chọn lựa thiện pháp, xa lìa ác pháp, chọn lựa chân thật, vứt bỏ hư ngụy. Phải biết điều này! Tất cả hết thấy các pháp trong thế gian, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, phải bỏ hết thấy các pháp! Giữ gì? Giữ pháp vô vi, tâm tánh thuần thiện, thuần tịnh, đây là Chân. Tâm hiện, thức biến. Cái tâm có thể hiện là chân, vạn pháp được hiện là giả. Trong hết thấy vạn pháp, quý vị chớ nên khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng có chướng ngại đối với hết thấy các pháp đã được hiện! Tánh và tướng vô ngại, tánh chẳng trở ngại tướng hiện khởi, tướng chẳng ngăn ngại tánh tịch diệt, chẳng chướng ngại pháp! Chướng ngại ở chỗ nào? Chướng ngại là do khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Hễ có những thứ ấy, sẽ có chướng ngại. Chẳng có những thứ ấy, sẽ chẳng có chướng ngại. Vì thế, phải bỏ, bỏ sạch sành sanh!

Nếu quý vị có phước báo, thật sự có cảm ứng, vì quý vị thật sự muốn học, thật sự muốn khế nhập, chur Phật, Bồ Tát sẽ giúp đỡ quý vị, sẽ làm Tăng Thượng Duyên cho quý vị, phải hiểu điều này! Đạt đến thật sự bỏ sạch, trong hết thấy các pháp, chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, Tánh Đức sẽ thấu lộ ra ngoài, sẽ dần dần viên mãn. Vì thế, sự giản trạch (揀擇, phân biệt chọn lựa) này, [tức là] giữ lấy điều thiện, đoạn trừ điều ác chính là phương pháp xảo diệu cùng tột của nhà Phật. Thứ sáu...

(Kinh) Cự túc chúng thiện.

(經)具足眾善。

(Kinh: Đầy đủ các điều thiện).

Phải trừ khử điều ác, phải trọn đủ các điều thiện. Ở đây, đại sư nói:

(Sớ) Tứ Lục Độ, Tứ Đẳng.

(疏)即六度四等。

(Sớ: Chính là Lục Độ, Tứ Đẳng).

“Tứ Đẳng” là Tứ Vô Lượng Tâm, đây cũng là nêu lên một thí dụ. Tịnh Tông chúng ta chọn lựa năm khoa, trọn đủ các điều thiện. Năm khoa ấy, thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước, thứ hai là Lục Hòa Kính, thứ ba là Giới, Định, Huệ Tam Học. Giới, Định, Huệ chính là Giác, Chánh, Tịnh. Tam Học và Tam Bảo là một Thể, Tam Bảo là Phật, Pháp, Tăng. Phật là Giác, Pháp là Chánh, Tăng là Tịnh. Tam Học là Giới, Định, Huệ, Phật là Huệ, điều này đã được hiển thị trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ. Tựa đề kinh nói “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, thanh tịnh là Giới, bình đẳng là Định, giác là Huệ. Vì thế, trong tựa đề kinh có Giới, Định, Huệ, trong tựa đề kinh có Phật, Pháp, Tăng, tức là Tam Huệ và Tam Bảo thấy đều trọn đủ, Giới, Định, Huệ Tam Học. Trong sự tuyển chọn của chúng ta, có Lục Độ. Điều cuối cùng là Phổ Hiền Bồ Tát Thập Nguyện. Năm khoa mục ấy dễ nhớ, khởi tâm động niệm trong cuộc sống hằng ngày đều có thể tương ứng với chúng.

Chúng tôi đề ra [năm khoa mục ấy] chắc là đã hai mươi năm rồi. Tôi đến Mỹ, hoàng pháp bên đó bèn đề ra. Chúng tôi còn viết một cặp câu đối: “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, “*khán phá, phóng hạ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”, viết hai mươi chữ. Nhưng

đã qua nhiều năm như vậy, hiệu quả chẳng tỏ lộ. Truyền bá rất phổ biến, mọi người đều ưa thích, cũng đều có thể ghi nhớ, đều có thể nói được, nhưng chẳng làm được. Tam Học chẳng làm được, Lục Hòa Kính chẳng làm được. Tam Học, Lục Độ, Thập Nguyện lại càng chẳng cần phải nói tới. Chỉ là một tí hình thức, chẳng có thực chất. Do vậy, công phu thật sự của chúng ta chẳng có tiến bộ. Chuyện này khiến cho chúng tôi nghiêm túc suy nghĩ, nguyên nhân rốt cuộc ở chỗ nào? Giống như chữa bệnh, chúng ta uống thuốc, nhưng chẳng đạt được hiệu quả.

Nói theo thực tế, nói theo lý luận, sau khi uống thuốc, chắc chắn là có thể thu được hiệu quả. Vì sao chẳng thu được hiệu quả? Nói theo Trung Y, thuốc vẫn cần phải có chất dẫn thuốc! Chúng ta đã thiếu sót chất dẫn thuốc! Chất dẫn thuốc là gì? Đệ Tử Quy của Nho gia, thứ này thật sự hữu hiệu. Vì sao dẫn khởi Đệ Tử Quy của Nho gia? Trong giới kinh, đức Phật đã dạy: *“Phật tử chẳng học Tiểu Thừa trước, sau đó học Đại Thừa, chẳng phải là đệ tử đức Phật”*. Câu này cảnh tỉnh chúng ta, chúng ta chẳng học Tiểu Thừa, làm như thế nào đây? Kinh Tiểu Thừa cũng rất nhiều, được phiên dịch rất hoàn chỉnh. Khi thầy Phương giới thiệu [Phật pháp] cho tôi, [đã nhận xét]: *“Kinh Tiểu Thừa chẳng dịch hay khéo như kinh Đại Thừa”*. Huống chi tại Trung Hoa, từ giữa đời Đường trở đi, chẳng còn học Tiểu Thừa nữa, mà dùng Nho và Đạo để thay thế. Vì thế, thời cổ học Phật, bất luận tại gia hay xuất gia đều có cơ sở Nho và Đạo, Khổng, Mạnh, Lão, Trang.

Hơn một ngàn năm qua, Phật giáo Trung Hoa xuất hiện nhân tài (bất luận tại gia hay xuất gia) rất nhiều, vượt trời Ấn Độ, có thành tích rất tốt đẹp. Điều này khiến cho chúng tôi nhận biết, quay lại, vẫn phải dùng đến căn cơ Nho gia. Nho gia có nhiều thứ lắm, học thứ nào đây? Vì thế, tôi tìm thứ cội rễ, cội rễ là sống động, cội rễ có thể sanh trưởng. Căn cội của Phật pháp là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chư vị đọc kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ hiểu; tôi cũng nói rất tỉ mỉ, căn cội của Nho gia là gia giáo! Đệ Tử Quy là tập hợp hoàn thiện của gia giáo Trung Hoa, chúng ta phải vun quén căn cội từ đây thì mới được cứu. Nho phải vun quén căn cội từ Đệ Tử Quy, Phật thì phải vun bón căn cội Thập Thiện Nghiệp. Chẳng có Thập Thiện Nghiệp, chẳng có Đệ Tử Quy, Nho và Phật đều chẳng thể kiến lập. Dầu dễ coi đến mấy đi nữa, sẽ giống như bình hoa, giống như bonsai, chết cứng, chẳng phải là sống động! Nếu muốn cho nó thật sự tăng trưởng, lớn mạnh, nở hoa, kết trái, nhất định là phải thực hiện từ căn bản. Vì thế, đoạn ác tu thiện đều phải thực hiện từ

Thập Thiện Nghiệp, từ Đệ Tử Quy.

Hoa Nghiêm nhằm dạy Bồ Tát, căn bản đã kiên cố. Vì thế, mới nói Lục Độ, Tứ Đăng. Chúng tôi tuyển chọn năm khoa mục ấy, chẳng chọn sai! Chúng ta đã sơ sót Đệ Tử Quy. Thuở ấy ở Đài Trung, thầy Lý dạy một nhóm học trò bọn tôi, tuy không nhắc tới Đệ Tử Quy, nhưng thầy dạy chúng tôi học Ngũ Chung Di Quy. Trong phần Đồng Mông Dưỡng Chánh (dạy những điều chánh đáng cho trẻ nít thơ dại) của Ngũ Chung Di Quy, Châu phu tử có thiên Đồng Mông Tu Tri (trẻ thơ dại cần biết), đây chính là tiên thân của Đệ Tử Quy. Văn tự nhiều hơn Đệ Tử Quy hiện thời, chẳng có hệ thống như trong Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy đã được chỉnh lý. Đối với mỗi câu mỗi chữ trong Đệ Tử Quy, chương Đồng Mông Dưỡng Chánh đều có nói tới. Tác giả đã hội tập mười mấy tác giả, mỗi tác giả đều nói [đến những giáo huấn về đạo đức, luân lý tương tự], cũng khiến cho quý vị được nhắc đi nhắc lại mấy lượt. Vì thế, thầy Lý dạy chúng tôi dùng bộ sách ấy làm sách đọc để tu thân, thầy cũng quy định thành một môn công khóa bắt buộc phải học.

Nhưng lão nhân gia chẳng giảng giải cho chúng tôi, mà để cho chúng tôi tự đọc. Thật sự đọc, đương nhiên là được thọ dụng. Không chịu nghiêm túc đọc, sẽ chẳng được thọ dụng. Con người vẫn có tập khí biếng nhác, ắt phải có một vị thầy giỏi đốc thúc thì mới có thể đạt được hiệu quả. Thầy chẳng đốc thúc, chúng tôi liền chệnh mảng. Ở dưới tòa của thầy Lý, thầy bồi dưỡng bọn học trò chúng tôi, trọng điểm là lên đài giảng kinh. Vì thế, lên đài giảng kinh là một loại phương pháp, cần phải chú ý chỗ nào, thầy đều dạy chúng tôi. Hai mươi người bạn học chúng tôi ai nấy đều có thể lên giảng, đều có thể đi diễn giảng, đều có hình tượng tốt đẹp. Thực chất thì sao? Thực chất có vấn đề, chớ nên không biết điều này. Giáo huấn của thánh hiền coi trọng thực chất, không coi trọng hình thức. Thực chất là phải thật sự đặt vững cơ sở nơi luân lý, đạo đức! Tiếp đó là câu thứ bảy...

(Kinh) Đương như Phổ Hiền sắc tượng đệ nhất.

(Sớ) Do thử cố đắc thập vương kính hộ.

(經)當如普賢色像第一。

(疏)由此故得十王敬護。

(Kinh): Sẽ là hình sắc bậc nhất như Phổ Hiền.

Sớ: Do vậy, được mười vua kính trọng, hộ trì).

Đây là nói về sự thành tựu. Nói cách khác, đến đây, kinh Hoa Nghiêm nêu ra một vị thiện tri thức để chúng ta học tập theo Ngài. Vị ấy chính là Phổ Hiền Bồ Tát. Phổ Hiền Bồ Tát sắc tượng bậc nhất là do Ngài tu pháp môn nào? Mười nguyện Phổ Hiền. Trong kinh, đức Phật đã dạy: “*Bồ Tát chẳng tu Phổ Hiền hạnh, chẳng thể viên thành Phật đạo*”, cũng tức là chẳng thể chứng đắc Phật quả viên mãn rốt ráo. Phổ Hiền hạnh là Bồ Tát hạnh viên mãn rốt ráo. Vì thế, viên mãn Phổ Hiền hạnh sẽ là Phật quả rốt ráo. Phổ Hiền Bồ Tát và những vị Đại Thừa Bồ Tát thông thường khác nhau ở chỗ nào? Sai biệt nơi tâm lượng. Tâm lượng của Phổ Hiền Bồ Tát xác thực là pháp giới, hư không giới.

Lễ kính: Đối tượng lễ kính là chư Phật, “*Chư Phật*” là thập phương tam thế hết thấy chư Phật. Trong tam thế chư Phật, vị lai Phật là hết thấy chúng sanh. Mười phương ba đời hết thấy chúng sanh là vị lai Phật. Phổ Hiền Bồ Tát lễ kính, quý vị hãy nghĩ xem, nhiều cỡ nào? Chẳng có mảy may hạn cuộc, đây là chỗ khác biệt. Nói cách khác, không chỉ là chẳng có phân biệt và chấp trước, ngay cả vọng tưởng cũng đều bị quét sạch! Chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta phải biết điều này.

Xung tán Như Lai: Như Lai là gì? Tánh Đức. Như Lai biểu thị tự tánh. Phàm những gì tương ứng với Tánh Đức, chẳng có gì không tán thán. Những gì trái nghịch Tánh Đức, sẽ chẳng tán thán. Chư vị phải hiểu, chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, ngũ luân, bát đức tương ứng với Tánh Đức, Lục Hòa, Tứ Nhiếp tương ứng với Tánh Đức, Ngũ Giới, Thập Thiện tương ứng với Tánh Đức. Phàm là tương ứng với Tánh Đức, chẳng có gì không tán thán. Những gì trái nghịch Tánh Đức, chẳng tán thán. Đối với Ngũ Nghịch, Thập Ác chẳng tán thán, nhưng có lễ kính. Lễ kính và tán thán sai biệt ở chỗ này! Trong Lục Ba La Mật của Đại Thừa Phật pháp, Bồ Tát tu bố thí, Bố Thí Ba La Mật. Phổ Hiền Bồ Tát chẳng nói “bố thí”, mà là “cúng dường”! Tức là cái tâm bố thí chân thành, thanh tịnh đạt đến tột bậc! Thấy hết thấy chúng sanh thật sự là cha mẹ trong quá khứ, là vị lai chư Phật, cho nên là cúng dường, chẳng phải là bố thí. Những điều này chúng ta đều phải học. Ba điều này là tu phước, thật sự là phước báo rốt ráo viên mãn.

Điều thứ tư là sám hối nghiệp chướng. Phổ Hiền Bồ Tát còn sám hối nghiệp chướng, chúng ta có cần phải sám hối nghiệp chướng hay không? Nghiệp chướng của chúng ta quá nặng! Chúng ta phải biết. Nay chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, thậm chí trong cuộc sống, có khá nhiều chỗ chẳng thể hoàn toàn như ý, do nguyên nhân gì? Nghiệp

chương! Chẳng có nghiệp chương, sẽ đại tự tại. Hoàn cảnh sống không như ý, hoàn cảnh nhân sự không như ý. Ví như gia đình, trong hiện thời thường thấy, vợ chồng bất hòa, cha con bất hòa, anh em bất hòa, thấy đều là do nghiệp chương. Sám trừ nghiệp chương, gia hòa, vạn sự hưng. Dùng phương pháp gì? Ai nấy đều học Đệ Tử Quy, ai nấy đều học Thập Thiện Nghiệp, nghiệp chương sẽ chẳng có, sẽ hóa giải. Chớ nên không hiểu đạo lý này! Bốn điều trên đây đều thuộc loại tự lợi, nâng cao cảnh giới của chính mình trên một mức độ to lớn. Mấy điều sau đều thuộc loại lợi tha.

Tùy hỷ công đức: Thấy người khác làm chuyện tốt, quyết định chẳng có lòng ganh tỵ, chương ngại, hễ trông thấy, bèn sanh tâm hoan hỷ. Không chỉ là sanh tâm hoan hỷ, mà còn phải toàn tâm toàn lực giúp họ thành tựu, bỏ tiền ra sức giúp cho họ thành tựu. Người khác vượt trội chính mình bèn cổ vũ, hoan hỷ, tán thán, chúng sanh có thể hưởng phước, ta cũng nhờ lây. Họ làm chuyện tốt lợi ích chúng sanh, ta cũng là một chúng sanh, ta cũng sẽ được lợi ích, làm sao có thể chương ngại cho được? Làm sao có thể hủy báng cho được? Hủy báng, chương ngại, tội lỗi nặng nề, Vô Giá địa ngục đấy nhé! Nếu người ta phát tâm là đại tâm, làm chuyện này, phát đại tâm, tâm ấy, chuyện ấy lợi ích vô lượng chúng sanh. Nếu quý vị chương ngại họ, ganh tỵ họ, tội sẽ là Vô Giá địa ngục, A Tỳ địa ngục. Chớ nên không biết điều này!

Thỉnh chuyên pháp luân, thỉnh Phật trụ thế, lợi ích chúng sanh thù thắng nhất, lớn nhất, không chi to bằng! Phạm là thỉnh chuyên pháp luân, thỉnh Phật trụ thế, từ kinh Nhân Quả chúng ta thấy: Hiện thời, những người làm quốc vương, làm Tổng Thống trong thế gian này, đời trước, họ đã tu cái nhân gì? Tu cái nhân này, hộ trì Phật pháp! Trong hộ trì Phật pháp, điều quan trọng nhất là thỉnh pháp sư giảng kinh. Thỉnh pháp sư, hộ trì pháp sư thường trụ ở nơi đây, thường chuyên pháp luân, công đức ấy chẳng thể nghĩ bàn, quá lớn lao! Vì sao quốc vương, đại thần phải quy y Tam Bảo, hộ trì Phật pháp? Đạo lý rất đơn giản, họ mong mỗi con cháu họ đều làm quốc vương, vĩnh viễn truyền thừa. Những hoàng đế cuối mỗi triều đại chẳng nghe theo giáo huấn của tổ tông, bất kính Tam Bảo; vì thế mới bị suy vi, mới bị vong quốc, chánh quyền mới bị chuyên đời. Đạo lý ở chỗ này, chớ nên không biết điều này!

Quý vị thấy quả báo của họ là được mười vua tôn kính, mười vua ủng hộ. Mười vị vua ấy chính là Thập Điện Diêm Vương! Trong phần trước, tôi đã từng thưa trình cùng chư vị: Thập Điện Diêm Vương đều

ủng hộ, hãy ngẫm xem, có lẽ nào thiên địa, quỷ thần chẳng che chở quý vị? Nếu quý vị muốn được hết thấy thiện thần trong trời đất che chở quý vị, hãy tu Phổ Hiền hạnh. Nhưng phải biết, nếu chẳng có Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp làm cơ sở, đừng nói là Phổ Hiền hạnh, các hành pháp Đại, Tiểu Thừa, quý vị đều chẳng đạt được, chớ nên không biết điều này! Vì thế, Phổ Hiền hạnh được kiến lập trên cơ sở Thập Thiện Nghiệp, kiến lập trên cơ sở Tam Quy, Ngũ Giới, kiến lập trên cơ sở Đệ Tử Quy, chớ nên không biết điều này! Nếu quý vị chẳng phát tâm tu học từ căn bản này, Phổ Hiền hạnh sẽ là hữu danh vô thực, chớ nên không lưu ý điều này! Do vậy, hiện thời chúng ta hiểu, học là học từ chỗ nào? Quyết định là từ Đệ Tử Quy, từ Thập Thiện Nghiệp, từ Tam Quy, Ngũ Giới, chẳng thể nhảy vượt cấp. Hễ nhảy vượt cấp thì sai mất rồi! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1493

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, phân trả lời của Văn Thù Bồ Tát, xem từ đoạn thứ hai trong phần trường hàng. Đoạn thứ hai gồm mười câu, chúng tôi vẫn chưa nói xong. Chúng tôi đọc kinh văn trước một lượt.

(Kinh) Phật tử! Nhược chư Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức, u chư Phật pháp, tâm vô sở ngại, trụ khứ, lai, kim chư Phật chi đạo, tùy chúng sanh trụ, hằng bất xả ly, như chư pháp tướng, tất năng thông đạt, đoạn nhất thiết ác, cụ túc chúng thiện, đương như Phổ Hiền sắc tướng đệ nhất.

(經)佛子。若諸菩薩善用其心。則獲一切勝妙功德。於諸佛法心無所礙。住去來今諸佛之道。隨眾生住恆不捨離。如諸法相。悉能通達。斷一切惡。具足眾善。當如普賢色像第一。

(Kinh:) *Này Phật tử! Nếu các vị Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thấy công đức thù thắng, nhiệm mầu, trong các Phật pháp, tâm không bị chướng ngại, trụ trong đạo của quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật, thuận theo chúng sanh để trụ, thường chẳng lìa bỏ, như các pháp tướng, đều có thể thông đạt, đoạn hết thấy ác, trọn đủ các điều thiện, sẽ như Phổ Hiền Bồ Tát sắc tướng bậc nhất).*

Lần trước chúng ta học đến chỗ này; bây giờ, chúng ta xem phần kế tiếp, câu thứ tám...

(Kinh) Nhất thiết hạnh nguyện giai đắc cụ túc.

(經)一切行願皆得具足。

(Kinh: Hết thấy các hạnh nguyện đều được trọn đủ).

Chúng ta xem câu này. Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) Túc thị tiền văn, thành tựu Thập Lực, đắc Phật quả vị, phương cụ túc cố.

(疏)即是前文，成就十力，得佛果位，方具足故。

(Sớ: Chính là [tương ứng với] đoạn kinh văn trong phần trước, [tức phần câu hỏi phải làm như thế nào để] thành tựu Thập Lực, đắc quả vị Phật thì mới là trọn đủ).

Kê đó, Ngài có chú giải.

(Sớ) Cổ Tấn Kinh vô thử nhất cú.

(疏)故晉經無此一句。

(Sớ: [Kinh Hoa Nghiêm] bản dịch đời Tấn không có câu này).

Tấn Kinh là Lục Thập Hoa Nghiêm⁴, Lục Thập Hoa Nghiêm chẳng có câu này, tức là câu “*nhất thiết hạnh nguyện giai đắc cụ túc*”

⁴ Bản kinh Hoa Nghiêm do ngài Phật Đà Bạt Đà La (Giác Hiền) dịch vào đời Tấn, gồm sáu mươi quyển, nên thường gọi là Lục Thập Hoa Nghiêm, hay Tấn Kinh. Nguyên bản tiếng Phạn được ngài Chi Pháp Lãnh mang từ Vu Điền (nay là huyện Hòa Điền, tỉnh Tân Cương) sang Trung Hoa. Bộ kinh này dịch vào khoảng năm Nghĩa Hy 14 (418) đời Đông Tấn tại chùa Đạo Tràng ở Dương Châu. Ngài Phật Đà Bạt Đà La dịch từ Phạn sang Hán, pháp sư Pháp Nghiệp làm Bút Thọ, hai vị Huệ Nghiêm và Huệ Quán nhuận văn. Mãi cho đến năm Nguyên Hy thứ hai (420) mới dịch xong kinh này, nhưng đến năm Vĩnh Sơ thứ hai (421) triều đại Lưu Tống, bản dịch mới được giáo chánh hoàn tất. Kinh được chia thành ba mươi bốn phẩm. Về sau, vào năm Vĩnh Long nguyên niên (680) đời Đường, Tam Tạng pháp sư Địa Bà Ha La và Pháp Tạng giáo duyệt lần nữa, thấy phẩm Nhập Pháp Giới vẫn bị thiếu vài chỗ bèn bổ sung thêm tám, chín trang nữa, tạo thành bản Lục Thập Hoa Nghiêm như trong hiện thời.

(hết thầy hạnh nguyện đều được trọn đủ), mà có câu gì? “Thành tựu Như Lai Nhất Thiết Chung Trí”. Có một câu như thế đó.

(Sớ) Tư vi thập chủng Trí Lực, định vô hoặc dã.

(疏)斯為十種智力，定無惑也。

(Sớ: Đây chính là nói về mười loại Trí Lực, chắc chắn là chẳng sai lầm vậy).

Thành tựu Nhất Thiết Chung Trí của Như Lai chính là thành tựu Thập Lực. Tuy câu văn khác nhau, ý nghĩa như nhau. Do vậy, khẳng định chỗ này là nói đến mười loại trí huệ viên mãn của đức Phật. “Mười” trong Hoa Nghiêm nhằm biểu thị pháp, biểu thị ý nghĩa “vô tận”. Trong phần trước, do đã từng giới thiệu mười loại Trí Lực với quý vị, ở đây, chúng tôi nêu ra danh xưng là được rồi!

Thứ nhất là Thị Xứ Phi Xứ Trí Lực. Được gọi là Thị Xứ (是處) là vì nhân và quả tương ứng: Do thiện nhân, đắc thiện quả; do ác nhân, đắc ác báo. Đó là Thị Xứ. Phi Xứ (非處) là do nhân lành sẽ mắc quả ác, chẳng có chuyện này! Do nhân ác mà sẽ được quả lành, cũng không có chuyện này! Ngày hôm qua, tiền sĩ Chung Mậu Sâm thuộc đại học Côn Sĩ Lan (Queensland) đã fax một phần bài giảng cho tôi xem. Gần đây, ông ta đã dùng bài giảng ấy để diễn thuyết ở nhiều nơi. Người ta mời ông Chung đến phát biểu, giảng diễn. Nội dung là báo cáo sự nghiên cứu của người phương Tây đối với chuyện luân hồi. Ông ta nêu ra rất nhiều trường hợp nhằm nói rõ chuyện ấy là thật, chẳng giả. Có người từ loài người trong đời quá khứ sanh vào [thế giới này], có người từ súc sanh đạo sanh vào, còn có những người chẳng đến từ địa cầu, mà đến từ tinh cầu khác. [Những trường hợp ấy] đều được các khoa học gia và các chuyên gia nghiên cứu y học nổi danh dùng tinh thần khoa học, vận dụng phương pháp khoa học để chứng minh, chẳng hai, chẳng khác so với những gì Phật pháp đã nói!

Người hiện thời tin tưởng khoa học, chẳng tin tôn giáo. Những người ấy (những nhà khoa học và chuyên gia y học nói trên) vì lòng hiếu kỳ, đã bỏ ra rất nhiều tinh thần và thời gian để tìm tòi, chứng thực những chuyện này. Do vậy, hiện thời có không ít người phương Tây tin tưởng, tin vào những điều họ nói. Tôi còn thấy một bức ảnh, chụp rất rõ. Đây là ảnh của hai vị học giả chụp trong một khu rừng. Họ cũng không biết, đến khu rừng ấy chơi; trên thực tế, khu rừng ấy là nơi cư trú của tổ tiên

thổ dân. Thổ dân không cho người khác vào thăm, mà hai người bọn họ cũng không biết, dấu sao thổ dân chẳng phát hiện họ, họ đi vào trong đó. Khi vào đó, bèn chụp một tấm ảnh. Sau khi quay về, rửa ra, phát hiện bên cạnh họ có người đứng. Đây là tổ tiên của thổ dân, mang hình dạng quý, rất rõ nét. Tấm ảnh ấy đã biểu lộ [sự thật].

Vì vậy, dùng âm thanh, dùng [làn sóng] vô tuyến điện, có thể trao đổi, đàm thoại với những người thuộc các chiều không gian khác biệt. Mỗi lần đàm thoại, thời gian có thể kéo dài đến bốn, năm phút. [Điều này] cho thấy nhân quả báo ứng chẳng sai sót mảy may. Đối với bất cứ ai trong thế gian này, những chuyện quý vị gặp gỡ trong một đời, chắc chắn chẳng phải là đột nhiên, chắc chắn là có tiền nhân, lại còn có hậu quả trong đời sau, nhân quả vĩnh viễn tuần hoàn! Chung cư sĩ viết một lá thư gửi cho tôi, cho biết trong năm nay (2006), ông ta chuẩn bị giảng diễn bốn mươi tám lần, giảng về chuyên đề này. Nội dung mỗi lần giảng đều được bổ sung, càng về sau, nhất định là càng hấp dẫn hơn, có quá nhiều dẫn chứng. Trong tương lai, có thể in thành sách, [ghi chép những dữ kiện do] người ngoại quốc nghiên cứu về nhân quả luân hồi; đây là sách chuyên nói về nhân quả báo ứng. Trong mười loại lực của Phật, đặt loại này (Thị Xứ Phi Xứ Trí Lực) hàng đầu, có dụng ý rất sâu!

Người hiểu rõ triệt để chuyện này là Phật, Bồ Tát. Bồ Tát hiểu rõ, Bồ Tát cũng có Thập Lực, nhưng năng lực so với Phật vẫn chênh lệch rất lớn. Đối với Thập Lực của Bồ Tát và Thập Lực của Như Lai, chúng tôi đã từng thừa trình rồi, và [chúng ta] cũng đã từng học rồi. Chuyện này là thật, chẳng giả! Sau khi hiểu rõ, [sẽ biết] bản thân chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chớ nên không cẩn thận! Đời người trong thế gian này, nói thật ra, hết sức ngắn ngủi, tạm bợ! Trăm năm chỉ là một cái khảy ngón tay mà thôi! Giống như ngày hôm qua, tôi đã báo cáo trong hai mươi lăm phút với các vị phụ lão ở quê tôi (ngày Tết chẳng thể trở về). Tôi nói, tôi rời khỏi quê nhà đã bảy mươi năm, đúng là một cái khảy ngón tay, trong hồi ức vẫn như chuyện mới xảy ra ngày hôm qua! Thế nhưng bảy mươi năm biến hóa rất lớn! [Trong khoảng] một cái khảy ngón tay, cho thấy đời người vô thường, đời người khổ sở, ngắn ngủi; chư Phật, Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền nhắc nhở chúng ta phải chú trọng đời sau. Trong đời này, có rất nhiều người hỏi tôi, người Trung Hoa lẫn ngoại quốc đều hỏi, đời người rốt cuộc có ý nghĩa gì? Rốt cuộc có giá trị gì? Tôi nghe câu hỏi này quá nhiều! Câu trả lời chung là “*con người sống trên đời, có ý nghĩa nhất, có giá trị nhất, chính là nâng cao linh*

tánh của chính mình”. Nói theo Phật pháp, sẽ là “*đoạn phiền não, khai trí huệ*”, điều này là quan trọng!

Đức Phật đã dạy thật hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, kinh Hoa Nghiêm chép như vậy đó. “*Chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Trí huệ viên mãn là bản năng (本能, năng lực sẵn có) của tự tánh, vốn sẵn trọn đủ. Đức năng viên mãn, nay chúng ta gọi “*đức năng*” là “*năng lực, tài nghệ*” cũng là bình đẳng [với Như Lai], chẳng có gì không trọn đủ! Người Hoa gọi tướng hảo là “*phước báo*”; phước báo ấy chẳng thể nghĩ bàn. Không chỉ là chẳng tìm thấy trong nhân gian, mà Đại Phạm Thiên chẳng thể sánh bằng, Ma Hê Thủ La Thiên chẳng thể sánh bằng, phước báo to dường ấy! Quý vị nhìn vào thế giới Hoa Tạng, nhìn vào thế giới Cực Lạc, sẽ hiểu rõ. Phước báo ấy chẳng phải do đầu tư công sức mà có, mà là do tự tánh vốn sẵn có. Chỉ cần quý vị diệt trừ chướng ngại, chúng sẽ hiện tiền.

Hiện thời, chúng ta có chướng ngại, chướng ngại là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, khiến cho chúng ta chẳng thể chứng đắc. Luân hồi trong lục đạo, tử tử sanh sanh chẳng hết, chẳng xong. Đấy là thống khổ, đấy là sai lầm. Nếu chẳng có cơ duyên nghe Phật pháp, đúng là chẳng biết kiếp nào, đời nào, quý vị mới có cơ hội gặp gỡ Phật pháp, mới có thể liễu giải chân tướng sự thật này! Sau khi đã liễu giải, sẽ có hy vọng vượt thoát, chẳng còn làm chuyện ấy (sanh tử luân hồi) nữa! Trong kinh luận, thường nói về chuyện này. “*Kẻ đáng thương xót*”, đúng là đáng thương! Do vậy, trong mười loại đức năng của Phật, xếp Thị Xứ Phi Xứ đầu tiên, có dụng ý rất sâu, đã ban cho chúng ta một sự cảnh tỉnh mạnh mẽ, mà cũng là ban cho chúng ta một khái thị rất lớn! Đối với xã hội hiện thời, giáo huấn này rất hữu dụng; đấy cũng chính là giáo dục nhân quả do Ấn Quang đại sư suốt đời đề xướng! Nếu con người hiểu nhân quả, khởi tâm động niệm sẽ tự nhiên thâm liêm. Có thể tin Phật, Bồ Tát, nương theo giáo huấn của Phật, Bồ Tát để hành, sẽ là như năm xưa Chương Gia đại sư đã dạy tôi: “*Trong cửa nhà Phật, có câu ắt ứng*”.

Khi đó, tôi sống hết sức khôn khéo. Thân cận đại sư, Ngài dạy tôi, giống như Viên Liễu Phàm gặp Vân Cốc đại sư. Bất quá, tôi gặp Chương Gia đại sư, Chương Gia đại sư dạy tôi ở một tầng cấp còn cao hơn so với Vân Cốc thiền sư dạy tiên sinh Liễu Phàm. Vì tiên sinh Liễu Phàm vẫn chẳng có pháp xuất thế, tôi được tiếp xúc [đại sư], tuy thời gian chẳng dài, theo thầy chỉ có ba năm, đã đặt vững cơ sở cho pháp xuất

thế. Đây cũng là nói đến nhân quả. Nói chung là có duyên từ đời trước. Thiện tri thức có thể gặp, chứ chẳng thể cầu, đều là duyên phận trong đời quá khứ, người hiện thời nói là “*cơ hội*”. Quý vị phải nhận biết cơ hội ấy. Nếu chẳng nhận biết, chẳng thể nắm vững, cơ duyên hễ buông tay sẽ qua đi, muốn gặp lại, chẳng phải là chuyện dễ dàng như thế đâu nhé! Vì thế, người có trí huệ chẳng có gì khác, chính là nhận biết cơ hội, nắm lấy cơ hội, thì mới có thể thành tựu sự nghiệp, thành tựu công đức.

Thứ hai là Nghiệp Trí Lực, biết thiện nghiệp và ác nghiệp do chúng sanh đã tạo trong đời đời kiếp kiếp.

Thứ ba là Định Trí Lực.

Thứ tư là Căn Trí Lực. Tiếp đó là Dục Trí Lực, Giới Trí Lực, và Chí Xứ Trí Lực. Giới (界) là cảnh giới, cảnh giới của mỗi người khác nhau. Chí Xứ (至處) là trong tương lai, khi đời này đã hết, quý vị sẽ đi về đâu, đức Phật biết rất rõ ràng. Trong đời này, quý vị có thể tu Ngũ Giới, tu Thập Thiện, hoặc nói theo Nho gia, quý vị có luân thường, đạo đức. Luân thường đạo đức và Ngũ Giới có tác dụng như nhau. Ngũ Thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Nhân: Chẳng sát sanh, suy từ mình mà nghĩ đến người khác; điều gì ta không muốn, người nhân từ chẳng sát sanh, chớ làm cho người khác. Nghĩa: Không trộm cắp, Lễ: Không tà dâm. Tín: Không nói dối. Trí: Không uống rượu. Vì thế, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín và Ngũ Giới của nhà Phật hết sức tương tự. Người có thể suốt đời thọ trì Ngũ Giới, chẳng trái nghịch Ngũ Thường, năm loại ấy được gọi là “*thường đạo*” (常道, đạo thường hằng), chẳng trái nghịch nhân, nghĩa, lễ, trí, tín; đời sau vẫn được làm thân người, chẳng đánh mất thân người. Đời sau, quý vị vẫn sanh trong loài người.

Nếu là thượng phẩm Thập Thiện, tâm từ bi sâu nặng, thương xót hết thấy chúng sanh, thường cứu giúp chúng sanh, sẽ sanh trong Dục Giới Thiên. Vừa nhìn [đã biết] là trong đời sau, quý vị sẽ sanh làm một vị trời trong Dục Giới. Nếu tu Thiên đắc Định, bất luận tại gia hay xuất gia, quý vị tu học pháp môn ấy đắc Định, tùy thuộc công phu định lực của quý vị cạn hay sâu, sẽ sanh trong Sơ Thiên Thiên, Nhị Thiên Thiên, Tam Thiên Thiên, hay Tứ Thiên Thiên, biết quý vị sẽ sanh vào đâu. Đối với người niệm Phật vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, sẽ biết quý vị sanh vào Đồng Cư Độ, hay Phương Tiện Độ, hay Thật Báo Độ, đức Phật biết rành rẽ, rõ ràng, minh bạch. Tạo tác ác nghiệp, nhất định sẽ đọa trong ba ác đạo. Tình huống trong ba ác đạo cũng rất phức tạp, tùy thuộc quý vị tạo nghiệp gì. Vì thế, trong tương lai sẽ đến nơi đâu, đức Phật biết rất rõ.

Đây là Chí Xứ Trí Lực.

Thứ tám là Túc Mạng. Túc Mạng là biết đời đời kiếp kiếp của quý vị trong quá khứ.

Thứ chín là Thiên Nhân, đây là [trí lực] thuộc về quả địa Như Lai, như trong kinh Kim Cang đã nói: “*Ngũ nhân viên minh*”. Thấy thấu triệt hư không pháp giới, chẳng cần nhờ vào bất cứ máy móc gì! Lại còn có thể thấy thấu suốt những chiều không gian khác nhau như các khoa học gia hiện thời đã nói, chẳng có mảy may chướng ngại.

Cuối cùng là Lưu Tận. Lưu Tận (漏盡) nghĩa là đoạn sạch tập khí vô minh từ vô thủy.

Quả địa Như Lai có năng lực to lớn ngàn ấy; vì thế, mười loại này đều gọi là Trí Lực, tức là trí huệ viên mãn khởi tác dụng. Những tác dụng ấy vô lượng vô biên, quy nạp thành mười điều. Chúng ta thường nói “*tự tánh vốn sẵn có trí huệ và đức năng*”. Mười điều ấy đều thuộc loại đức năng. Hoa Tạng và Cực Lạc đều thuộc về tướng hảo, là thứ “*nhà mình vốn sẵn có*”!

Kinh phải thường niệm, phải thường nghe! Niệm nhiều, nghe nhiều, sẽ dần dần thông thuộc. Khi đã thuần thục, quý vị mới có thể ngay lập tức đảm đương, hoát nhiên hiểu rõ: “Đây là quê nhà của ta, ta hãy nên trở về, chẳng nên lên đên trong lục đạo”. Thăm viếng các nơi trong lục đạo thì được, chư Phật, Bồ Tát thị hiện trong chín pháp giới, giống như chúng ta ra ngoài du lịch vắng cảnh, đã mệt mỏi rồi, hãy nên biết trở về nhà. Nay chúng ta đang giữa đường lạc lối, quên bằng nhà mình! Chư vị phải biết: Quê nhà của chúng ta là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng. Hoa Tạng và Cực Lạc là một, không hai, cổ đại đức đã nói rất rõ ràng. Hoa Tạng giống như một thành thị, thành phố Hương Cảng này ví như Hoa Tạng. Cực Lạc là một khu vực náo nhiệt nhất, tinh hoa nhất trong Hoa Tạng, đại khái giống như đại lộ Hoàng Hậu (Queen’s Road) của Hương Cảng. Do vậy, chúng là một, không hai, sanh về Cực Lạc là sanh vào Hoa Tạng.

Sau đây, Thanh Lương đại sư còn có một đoạn chú giải:

(Sớ) Duy thử nhất đoạn.

(疏) 唯此一段。

(Sớ: Nhưng đoạn này).

Đoạn này là một đoạn trong mười đoạn.

(Sớ) Vọng tiền bất thứ, dĩ nội cụ Chủng Trí, ngoại cụ sắc tướng. Thứ nhị đồng tại quả viên, tiền hậu vô tại, hoặc dịch giả bất hồi.

(疏)望前不次，以內具種智，外具色相，此二同在果圓，前後無在，或譯者不迴。

(Sớ: So với những đoạn trước, [đoạn này] sẽ chẳng kém, vì trong là đầy đủ Chủng Trí, ngoài là đầy đủ sắc tướng. Hai chuyện này đều thuộc về cái quả viên mãn, nhưng các đoạn trước và sau [đoạn này] đều không có, có lẽ là do dịch giả không lặp đi lặp lại).

Trong những phần trước đã có nói, trong là đầy đủ Chủng Trí, ngoài là đầy đủ sắc tướng, có cùng ý nghĩa với đoạn này. Người Hoa đối với ngôn ngữ và văn chương tránh trùng lặp. Trong một bài văn, chẳng thể nhắc tới, nhắc lui cùng một chuyện! Trong đoạn văn này, hiển nhiên là Ngài đã nhắc lại. Bởi lẽ, hai chuyện này đều thuộc về cái quả viên mãn, tức quả địa Như Lai, nhưng chúng ta hiểu: Đức Phật ứng hóa tại Ấn Độ, phong tục Ấn Độ chẳng giống Trung Hoa. Người Hoa chú trọng đơn giản, trọng yếu, tường tận, rõ ràng. Ngôn ngữ và văn tự luôn lấy những điều này làm tiêu chuẩn. Phải nói đơn giản, trọng yếu, lại còn phải cặn kẽ, lại còn phải rõ ràng; đây là khéo ăn nói, văn chương hay! Họ dùng bốn chữ ấy để làm tiêu chuẩn (“*giản, yếu, tường, minh*”), nhưng người Ấn Độ chẳng như vậy. Người Ấn Độ chẳng ngại phiền phức, lặp đi lặp lại nhiều lượt. Nói thật ra, cách ấy cũng có ưu điểm, thật sự từ bi. Vì thế, trong kinh Phật, những chỗ được lặp lại quá nhiều!

Trong kinh Hoa Nghiêm, những thứ như Thập Lực, Tứ Vô Úy, Lục Độ, Tứ Nhiếp chẳng biết đã được nhắc đi nhắc lại bao nhiêu lần. Đây là lòng từ bi của đức Thế Tôn. Thuở Phật, Bồ Tát trụ thế, giảng kinh, chúng ta biết các Ngài có Thường Tùy Chúng, [tức là] những học trò cố định, [như đối với Thích Ca Mâu Ni Phật], kinh nói là một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị. Đây là các vị học trò cố định, luôn theo đức Phật. Đức Phật đến đâu, các Ngài theo tới đó, suốt đời chẳng lìa khỏi. Trừ những vị ấy ra, chúng ta có thể suy ra: Còn có bao nhiêu học trò “*lưu động*”, tức là những người đến cầu giáo từ bốn phương tám hướng. Họ chẳng phải là Thường Tùy Chúng, có thể theo đức Phật dăm ba ngày rồi rời đi; có người theo đức Phật một, hai tháng bèn rời đi, có tánh chất lưu động rất lớn. Đức Phật hằng ngày cùng mọi người giảng kinh, thuyết pháp, đối với những người mang tánh chất lưu động nhiều như thế, chẳng thể không chiếu cố. Vì thế, [khi giảng giải], Ngài nhắc đi nhắc lại nhiều lần.

Đôi với Thường Tùy Chúng, được nghe lặp đi lặp lại mỗi lần, sẽ có lợi, vì họ chưa giác ngộ!

Tại Trung Hoa, cổ đại đức dạy mọi người phải nên “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. “*Lâu dài*” là lần này sang lần khác, nhiều lần, chẳng phải là một lần, huân tu lâu dài mà! Với tình trạng như vậy, quý vị mới có thể đắc Định, tâm quý vị đặt nơi giáo lý, nơi giáo nghĩa, tâm an trụ nơi ấy chính là Định. Định đến mức độ nhất định, sẽ khai ngộ, hoát nhiên đại ngộ. Do vậy, nghe càng nhiều lượt càng tốt! Càng nhiều càng hay! Quyết định chẳng thể nói “ta đã nghe bộ kinh này, chẳng cần nghe nữa”. Học thứ gì [mà có thái độ] như vậy, suốt một đời rất khó thành tựu! Trong truyện ký của cổ đức ở Trung Hoa, đã ghi chép rất nhiều: Người học Giáo nghe một bộ kinh bao nhiêu lượt. Chỗ nào có pháp sư giảng bộ kinh ấy, họ nhất định sẽ đến nghe, họ học môn ấy! Đạo Tuyên luật sư học Tứ Phần Luật, nghe giảng hai mươi lần. Số lần nghe ít ỏi sẽ không được!

Thuở trước, tôi ở Đài Trung, tham dự khóa giảng Phật pháp dành cho sinh viên đại học và chuyên nghiệp do thầy Lý tổ chức. Thầy dạy một môn là “*Phật học khái yếu thập tứ giảng*”. Tôi nghe mười một lần, nghe nhuần nhừ! Mười một lần là mười một khóa giảng, tôi đều tới tham dự. Nhất định là chẳng chán, chẳng phiền, mỗi lần nghe đều là mỗi lần có lợi ích, đều có ngộ xứ. Cho nên, nhất định phải hoan hỷ học tập, tuyệt đối chẳng thể tự cho là đúng, tự cho là đã trọn đủ! Nếu như vậy, quý vị sẽ chẳng thể tiến bộ nữa. Bất cứ pháp môn nào, bất cứ bộ kinh luận nào, vĩnh viễn nghe chẳng mệt, chẳng mỏi mệt, chẳng chán ngán! Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Có pháp hỷ! Vì thế nói là “*pháp hỷ sung mãn*”. Không phụ từ bảo: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi luôn tập luyện, cũng chẳng vui sao?) “*Tập*” (習) là lần này sang lần khác, trùng lặp vô số lần. Như vậy sẽ thật sự có ngộ xứ, ngộ sẽ không ngừng tăng cao hơn. Đạo lý là như thế đó, chúng ta phải hiểu! Câu kệ tiếp...

(Kinh) U nhất thiết pháp vô bất tự tại.

(經)於一切法無不自在。

(Kinh: Trong hết thảy các pháp, không gì chẳng tự tại).

Đấy là thông đạt hết thảy các pháp. Sau khi đã thông đạt, bèn vận dụng vào cuộc sống, thực hiện trong công việc, vận dụng vào đời người tiếp vật, nhất là áp dụng vào chuyện học Giáo. Trong phần trước, chúng

ta đã đọc rồi; ở đây, Thanh Lương đại sư nhắc nhở...

(Sớ) Cố năng dữ vật.

(疏)故能與物。

(Sớ: Vì thế, đối với muôn vật có thể...)

Quý vị thấy Ngài không nói “dữ nhân”. “Dữ nhân” thì trong mười pháp giới, chỉ có nhân pháp giới, chín pháp giới kia chẳng có phần! [Dùng chữ] Vật (物) hay lắm! Vật có ý nghĩa rộng hơn Nhân (人). “Vật” bao gồm chúng sanh hữu tình trong mười pháp giới. Vì thế...

(Sớ) Cố năng dữ vật, vi y, vi cứu, vi cự, vi minh.

(疏)故能與物為依為救，為炬為明。

(Sớ: Vì thế, có thể làm chỗ nương tựa, chỗ cứu vớt, làm đuốc, làm sự sáng cho muôn vật).

Trong Phật pháp, thường nói câu này: “Đáng nên dùng thân gì để độ được, bèn hiện thân ấy. Đáng nên dùng pháp gì để giáo hóa, bèn dùng pháp ấy”. Đức Phật chẳng có pháp nhất định. Đức Phật cũng chẳng có hình tướng nhất định, thuận theo cái tâm của chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ. Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ có ứng, cảm ứng đạo giao, trọn chẳng lỡ thời! Vì thế, thuyết pháp, ngay cả trong kinh điển cũng hình dung là “hải triều âm”. Hải triều âm là gì? Đến một lúc nhất định, thủy triều sẽ dâng cao (nước ròng), đến một thời gian nhất định, thủy triều sẽ rút xuống (nước rặc), nó rất giữ chữ Tín! Chúng sanh có cảm, Phật bèn tới, rất giữ chữ Tín. Chẳng thể nói “chúng sanh có cảm, nhưng Phật chẳng ứng”, chẳng có đạo lý ấy! Giống như nước biển, đến lúc nhất định, nước sẽ dâng lên.

Nếu chẳng tự tại nơi pháp, quý vị sẽ chẳng có năng lực ấy. Tới khi nào mới có năng lực ấy? Các đồng tu học Phật chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia, đều hy vọng đạt được. Đây là thật sự tự tại, đắc đại tự tại! Trong giáo pháp Đại Thừa đã dạy: Bồ Tát kiến tánh sẽ có [năng lực ấy]. Theo kinh Hoa Nghiêm, hàng Bồ Tát từ Sơ Trụ trở lên, tức là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ sẽ có năng lực ấy. Trí huệ của các Ngài xác thực là rất gần với đức Phật. Tuy chẳng viên mãn như đức Phật, nhưng lũ phàm phu trong chín pháp giới thấy các Ngài đã viên mãn tột bậc, chẳng tìm thấy mảy may khuyết hãm nào! Nhưng các Ngài tự nói “vẫn

chưa viên mãn”. Sơ Trụ Bồ Tát vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới, thật sự chẳng dễ dàng! Trong phần trước đã nói rất nhiều. Đoạn Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não cũng đoạn, Vô Minh phiền não cũng đoạn. Vô minh chẳng phải là có bốn mươi một phẩm ư? Phá một phẩm. Phá một phẩm vô minh cũng đoạn. Bốn mươi phẩm sau đó là tập khí vô minh. Tập khí chẳng dễ đoạn, nhưng tập khí chẳng gây trở ngại to lớn. Bồ Tát có Định, Huệ, chế phục nó, đoạn dần dần, dần dần hướng đến viên mãn.

Chúng ta phải hiểu rõ những Lý và Sự này. Sau khi đã thật sự hiểu rõ, tôi tin tưởng quý vị nhất định sẽ chọn lựa pháp môn Niệm Phật. Vì sao? Pháp môn Niệm Phật ổn thỏa nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất, thành tựu nhanh chóng. Thành tựu xác thực chẳng thể nghi bàn. Vì thế, người niệm Phật đông đảo. Từ nay về sau, người niệm Phật sẽ ngày càng đông, vì pháp môn này hết sức thích hợp với chúng sanh trong hiện đại. Chúng sanh trong hiện thời hướng theo khoa học, công nghiệp hóa, cuộc sống bận rộn, giành giật từng giây phút một. Những pháp môn khác cần phải có thời gian tu học rất dài, chẳng thuận tiện. Pháp môn Tịnh Tông quá thuận tiện, chẳng trở ngại công việc của quý vị, chẳng trở ngại cuộc sống của quý vị; đi, đứng, ngồi, nằm đều có thể tương ứng.

Có thể thành tựu hay không? Vẫn là phải giải hạnh tương ứng! Chớ nên không biết lý luận được nói trong kinh điển Tịnh Tông. Không biết, có thể là quý vị sẽ nghi hoặc. “*Nghi*” là chướng ngại, chướng ngại sự vắng sanh. Sự phải “như pháp” (đúng pháp); chẳng đúng pháp, sẽ chẳng thể vắng sanh. Để vắng sanh thế giới Cực Lạc; trong ấy, điều quan trọng nhất là một quan niệm: Nhất định phải hiểu rõ thế giới này ô nhiễm, thế giới này quá khổ, chẳng thể có mấy may lưu luyện thế giới này. Hễ có mấy may lưu luyện, quý vị sẽ chẳng thể vắng sanh. Vì thế, phải triệt để buông xuống, buông xuống sạch sành sanh. Sau khi đã buông xuống sạch sành sanh, quý vị sẽ hết sức vui sướng. Vì sao? Ít phiền não! Trong thế gian này, nỗi lo âu lớn nhất của người thế gian là lo được, lo mất. Chẳng có, bèn mong mỗi đạt được. Sau khi đạt được, lại sợ mất đi, lo được, lo mất. Chuyện này khiến họ suốt đời bận tâm, chẳng thể buông xuống được! Nào có biết, không buông xuống được thì họ có thể thật sự đạt được hay không? Không đạt được! Ngay cả thân thể của họ còn chẳng đạt được. Con người có sống, ắt có chết; sau khi đã chết, thân thể chẳng mang theo được. Thân còn chẳng mang theo được, há quý vị có thể mang theo vật ngoài thân ư? Phải giác ngộ điều này!

Trong kinh luận, thường nói: “*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (Muôn thứ chẳng đem được, chỉ có nghiệp theo thân). Chẳng mang theo được thì phải buông xuống. Buông xuống, chẳng phải là không cần đến sự nữa. Nếu [hiểu “buông xuống” là “tự bỏ”], quý vị đã sai mất rồi. [Buông xuống là] trong tâm chớ nên vương vấn những điều ấy! Buông xuống nổi ưu lự và vương mắc của quý vị, phải buông xuống! Chẳng còn bận tâm vì chuyện ấy! Nếu mang theo được, quý vị phải lưu ý, cái đem theo được là gì vậy? Thiện nghiệp, ác nghiệp. Nếu mang theo thiện nghiệp, đời kế tiếp sẽ là quả báo trong ba thiện đạo. Mang theo ác nghiệp, đời kế tiếp sẽ là nạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Quý vị phải coi trọng điều này! Người niệm Phật nhất định phải niệm câu Phật hiệu cho tốt đẹp, mang theo tịnh nghiệp. Quý vị thấy một câu A Di Đà Phật, chẳng có ba thiện đạo, ba ác đạo cũng chẳng có. Không chỉ là trong lục đạo chẳng có, mà trong mười pháp giới cũng chẳng có. Quả báo của cái nghiệp ấy ở nơi đâu? Quả báo ở trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nhân như thế, quả như thế, chẳng sai sót mảy may!

Vì thế, chúng tôi đã làm như vậy nhiều năm. Tôi học tập kinh giáo, năm nay là năm 2006, tức là đã năm mươi lăm năm! Năm mươi lăm năm kể như thời gian chẳng ngắn ngủi, đã hiểu minh bạch rồi! Phước báo trong nhân gian hay cõi trời đều phải buông xuống, chớ nên có ý niệm ấy. Nếu có ý niệm ấy, sẽ phiền phức to lớn! Tu học cả đời này để đời lấy phước báo trời người trong đời sau. Phước báo ấy sẽ có lúc hưởng hết. Hưởng hết phước báo thì sẽ như thế nào? Trong đời này, khi chúng ta chưa học Phật, do chẳng hiểu chuyện, đã tạo tác rất nhiều ác nghiệp. Sau khi học Phật, mười năm trước, hai mươi năm trước, chưa nhập cảnh giới, ác nghiệp ít đi, nhưng vẫn có! Tạo ác nghiệp ít, thiện nghiệp dần dần nhiều hơn, chắc chắn chẳng thoát khỏi quả báo. Quý vị nói chuyện này có đáng sợ lắm không?

Học Phật sau ba mươi năm mới dần dần khế nhập cảnh giới, chẳng tạo ác nghiệp, ác niệm dần dần cũng chẳng có. Nếu chúng ta dùng công đức tu hành ấy để mong cầu phước báo cho đời sau, phiền phức sẽ xảy đến! Đời sau xác thực là có phước báo, làm đế vương, đại thần! Nếu chúng ta nhìn vào các đời, nhìn vào lịch sử, những kẻ làm đế vương, đại thần có địa vị cao như vậy, có tạo nghiệp hay không? Gần như chẳng tìm thấy một ai không tạo ác nghiệp! Một chánh sách sai lầm, bao nhiêu chúng sanh chịu khổ, quý vị có phải gánh trách nhiệm hay không? Họ làm lành dễ dàng, mà tạo ác cũng dễ dàng. Vì thế, hưởng hết phước,

chẳng có ai không đọa lạc; rất ít người hưởng hết phước mà có thể tiến cao hơn, quá ít! Những sự thật ấy chúng ta đều hiểu rõ ràng, đều hiểu minh bạch. Vì thế, dứt khoát kiên quyết chẳng muốn luân hồi nữa, chẳng muốn [luân chuyển] trong mười pháp giới nữa, quyết định cầu sanh Tịnh Độ.

Có thể sanh về Tịnh Độ hay không? Ngẫu Ích đại sư đã nói rất hay, quyết định có thể vãng sanh hay không là do có tín nguyện hay không! Quý vị có tin hay không? Quý vị có nguyện vọng ấy hay không? Nếu quý vị tin tưởng, có nguyện vọng ấy, chắc chắn được vãng sanh. Phẩm vị cao hay thấp là do trì danh sâu hay cạn! Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, trong bốn cõi của Tây Phương, quý vị sẽ sanh vào cõi nào? Quý vị là phẩm vị gì? Đó là do công phu niệm Phật của quý vị trong thường nhật [quyết định]. Vì thế, “vãng sanh được quyết định bởi tín nguyện có hay không”, câu này nói quá hay! Chúng ta thật sự có tín chân thành, nguyện thiết tha, chẳng có mảy may lưu luyến đối với thế gian này, đối với thế giới Sa Bà này, đối với lục đạo, đối với mười pháp giới, khẳng định vãng sanh. Hễ còn có mảy may tham luyến, sẽ rất khó nói! Chớ nên không biết, chớ nên không cảnh giác, chớ nên không sớm chuẩn bị. A! Bây giờ đã hết thời gian rồi! Chúng tôi giảng tới chỗ này.

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta lại xem tiếp câu cuối cùng, tức câu thứ mười.

(Kinh) Nhi vi chúng sanh đệ nhị đạo sư.

(經)而為眾生第二導師。

(Kinh: Làm đạo sư thứ hai cho chúng sanh).

Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói rất hay. Ngài bảo:

(Sớ) Tức thị thượng văn ư chúng siêu thắng, thượng cầu đệ nhất, duy Phật nhất nhân.

(疏)即是上文於眾超勝，上求第一，唯佛一人。

(Sớ: Chính là như trong phần kinh văn trước đó [đã nói] “là bậc thù thắng siêu việt trong đại chúng”, tìm cầu một vị bậc nhất thì chỉ có mình đức Phật).

Đây là nói đến quả vị Như Lai rốt ráo.

(Sớ) Kim tài phát tâm, tắc đạo á chí tôn, cố vân đệ nhị.

(疏)今纔發心，則道亞至尊，故云第二。

(Sớ: Nay mới phát tâm, nên bảo là đạo chỉ kém bậc tôn quý nhất, vì thế nói là “đệ nhị”).

Đây là rất khiêm hư, nói thật ra, cũng là sự thật; nhưng ở đây, chúng ta phải chú ý. “Kim tài phát tâm” (Nay vừa mới phát tâm), phải chú ý câu này. Nay vừa mới phát tâm, phát tâm gì vậy? Vô Thượng Bồ Đề tâm. Thật sự phát cái tâm ấy, sẽ là hạng người nào? Sơ Trụ Bồ Tát được gọi là Phát Tâm Trụ. Do vậy có thể biết, chẳng phải là địa vị như chúng ta trong hiện thời. Hiện thời, chúng ta chẳng phát Bồ Đề tâm, hiện thời là phát tâm học Phật.

Bồ Đề tâm là gì? Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật dạy “*chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm*”, nói đến ba loại ấy. Chí thành tâm là Thể của Bồ Đề tâm. Đã có Thể, đương nhiên là có Dụng. Thâm tâm là Tự Thọ Dụng, hồi hướng phát nguyện tâm là Tha Thọ Dụng. Cũng là như chúng tôi thường nói, đối với chính mình, quý vị dùng cái tâm gì? Đối với đại chúng, quý vị dùng cái tâm gì? Vì thế, tác dụng của Bồ Đề tâm được nói thành hai thứ. Trong Nho gia cũng có nói [những điều này]. Trong sách Đại Học của Nho gia, đã nói hai thứ, một là Thể, thứ kia là Dụng. [Sách Đại Học] nói “*thành ý chánh tâm*”, “*thành ý*” là Thể, chúng ta nói là “*chí thành tâm*”. Họ gộp chung thâm tâm và phát nguyện hồi hướng tâm thành một, [gọi là] “*chánh tâm*”. Thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Quý vị thấy phát tâm trọng yếu lắm! Nho gia phát tâm, đây là thánh nhân thế gian. Phát tâm trong Phật pháp là thánh nhân xuất thế gian, có sai khác, chẳng giống nhau! Phát tâm xuất thế gian, điều kiện rất nghiêm ngặt. Nho gia phát tâm, trước đó chỉ là nói “*cách vật, trí tri*”. Đây là điều kiện tiên quyết phải hội đủ. “*Cách vật*” (格物) tương ứng với đoạn phiên não của [nhà Phật] chúng ta. “*Trí tri*” (致知) tương ứng với phá Sở Tri Chương, có ý nghĩa này. Thế nhưng [ý nghĩa trong Nho gia] nông cạn, chẳng sâu xa như Phật pháp đã nói. Phật pháp nói đoạn Phiên Não Chương, đoạn Trần Sa Hoặc, đoạn Vô Minh Hoặc, nói rất sâu!

Do vậy, đoạn Kiến Tư phiên não, xét theo địa vị Bồ Tát trong Hoa Nghiêm sẽ là địa vị Đệ Thất Tín, [địa vị này đã] đoạn Kiến Tư phiên não.

Địa vị Đệ Bát Tín, Đệ Cửu Tín đoạn Trần Sa phiền não. Địa vị Đệ Thập Tín phá một phẩm vô minh, vượt thoát mười pháp giới, chứng địa vị Sơ Trụ. Khi ấy, chân tâm hiện tiền, chẳng còn dùng vọng tâm nữa. Khi dùng vọng tâm, chân tâm chẳng hiện tiền, Thiên Thai đại sư gọi người như vậy là Tương Tự Túc Phật, thuộc địa vị Tương Tự, chẳng phải là chân thật. Sau khi đã đoạn hết vô minh, sẽ là thật, người ấy dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm. Chân tâm là Bồ Đề tâm. Bồ Đề (Bodhi) là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Hán là “*giác ngộ*”, chẳng có mảy may mê hoặc; đó là đại giác. Khi đã phát Bồ Đề tâm, sẽ là đại giác tâm!

Cổ đức giải thích kinh luận cũng chẳng dễ hiểu, cho nên chúng tôi cũng dựa theo cách nói trong kinh điển [để giải thích Bồ Đề tâm] bằng cách viết mười chữ. Chí thành tâm là Thê, chúng tôi dùng “*chân thành*”, dùng hai chữ ấy để biểu thị. Chân (真) là chẳng giả, Thành (誠) là chẳng hư ngụy. Chân thành tâm là Thê! Trong sách Trung Dung của Nho gia, quan trọng nhất là Thành, “*bất thành vô vật*” (chẳng có lòng thành, chẳng có vật gì là thật, chẳng làm được điều gì nên hồn). Trong Bút Ký Độc Sách, ông Tăng Quốc Phiên đã định nghĩa chữ Thành rất khéo. Thành là gì? “*Một niệm chẳng sanh thì gọi là Thành*”. Điều này rất gần với cách nói trong Phật pháp, chẳng sanh một niệm! Nói cách khác, lục căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài mà chẳng khởi tâm, không động niệm, đó là Thành. Hễ khởi tâm động niệm, sẽ chẳng có Thành. Trước hết là khởi tâm động niệm, sau đấy mới có phân biệt, mới có chấp trước. Vì thế, có phân biệt, có chấp trước, sẽ toàn là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Phải biết điều này, Thành là chẳng khởi tâm, không động niệm.

Thâm tâm là Tự Thọ Dụng. Thâm tâm chẳng dễ hiểu cho lắm. Chúng tôi nói cách khác cho mọi người dễ hiểu. Thâm tâm là gì? Đối với chính mình, sẽ là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác. Chúng ta lấy những điều này từ tựa đề kinh Vô Lượng Thọ. Trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ, có “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác là Tự Thọ Dụng! Vì thế, đối đãi chính mình phải thanh tịnh, chẳng thể có ô nhiễm, phải bình đẳng, chớ nên có cao thấp; phải giác ngộ, chớ nên có mê hoặc. Đây là thâm tâm. Hồi hướng phát nguyện tâm là tâm từ bi. Dùng lòng đại từ đại bi để đãi người tiếp vật. Đây là Bồ Đề tâm, là chân tâm.

Bồ Tát quyết định tương ứng với mười chữ “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, quyết định tương ứng, viên mãn

tương ứng. Đây gọi là “*tài phát tâm*” (vừa mới phát tâm). Tâm ấy vừa phát, bèn vượt thoát mười pháp giới. Trong mười pháp giới chẳng có người như vậy; do đó, tâm vừa phát liền vượt thoát mười pháp giới. Nói theo Thiên Tông của Trung Hoa thì là gì? “*Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Vì thế, mười chữ ấy là Tánh Đức; hễ kiến tánh, mười chữ ấy (“*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”) sẽ tự nhiên lưu lộ, cũng chẳng còn có chướng ngại nữa! Chẳng kiến tánh, sẽ có chướng ngại. Chướng ngại gì vậy? Vô minh chướng ngại quý vị, vô minh là mê hoặc. Phải biết: Bồ Đề tâm là chân tâm của chính mình. Chân tâm của chúng sanh và chân tâm của Như Lai là một tâm, chẳng hai, chẳng khác. Chẳng phải là chúng ta không có [Bồ Đề tâm]; tuy có, nó bị chướng ngại, chẳng phát ra được! Hễ bị chướng ngại, sẽ biến thành vọng tâm. Vọng tâm là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chân thành biến thành vọng tưởng, thanh tịnh biến thành ô nhiễm, bình đẳng biến thành ngạo nghễ, ngã mạn, chánh giác biến thành mê hoặc, từ bi biến thành ích kỷ. Đã mê thì sẽ là như vậy đó!

Trong mười pháp giới, càng lên cao hơn, mê càng cạn hơn. Càng đi xuống, càng nghiêm trọng hơn, chúng sanh trong địa ngục là [mê hoặc] nghiêm trọng nhất. Chúng ta phải biết, phải hiểu rõ, hằng ngày hãy niệm mười chữ này. Mười chữ này do tôi viết tại Mỹ vào hai mươi năm trước, viết thành một cặp câu đối, gồm vế trên và vế dưới. Vế dưới là Bồ Tát hạnh, vế trên là Bồ Tát tâm. Bồ Tát hạnh là “*khán phá, phóng hạ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”, chúng ta nương theo hai mươi chữ ấy để tu hành. Hai mươi chữ ấy là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc trong giáo pháp Đại Thừa Phật pháp. Chỉ cần nắm vững hai mươi chữ ấy, sẽ thuận buồm xuôi gió trên đường Bồ Đề.

Câu đầu tiên trong đoạn kinh văn này là “*nhược chư Bồ Tát, thiện dụng kỳ tâm*” (nếu các Bồ Tát, khéo dùng tâm này), “*chư Bồ Tát*” là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. Hai mươi chữ ấy chính là “*khéo dùng tâm này*”, là điều chúng ta đang học tập trong hiện tiền. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều có thể không trái nghịch hai mươi chữ ấy, chính là “*khéo dùng cái tâm*”. Chúng ta mới học Phật trong lục đạo, [những chữ ấy] có thể giúp chúng ta. Phía sau còn đặc biệt thêm vào chữ “*niệm Phật*”, có thể giúp chúng ta quyết định vãng sanh, vượt thoát mười pháp giới ngay trong đời này! Vì thế, trong cuộc sống hằng ngày, phát tâm là trọng yếu, buông xuống càng trọng yếu hơn, thấy thấu suốt, buông xuống! Thấy thấu suốt là gì? Là hiểu rõ, hiểu rõ chánh xác! Tức là

trí huệ Bát Nhã, biết “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Biết lục đạo luân hồi trong hiện thời là chuyện như thế nào, lục đạo là chuyện như thế nào, mười pháp giới là chuyện như thế nào, biết rành mạch, rõ ràng, minh bạch, sẽ gọi là “*thấy thấu suốt*”. Sau khi đã thấy thấu suốt, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, há có gì chẳng buông xuống được?

Trong đời này, từ khi gặp được thầy là Chương Gia đại sư dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, tôi đã thật sự làm. Buông xuống mỗi ngày, buông xuống từng chút một. Buông xuống giúp quý vị thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là trí huệ, cái bị buông xuống là phiền não. Buông phiền não xuống, trí huệ tăng trưởng. Chẳng phải là hề buông xuống sẽ đều buông xuống trọn hết [cùng một lúc], chẳng làm được đâu nhé! Hãy buông xuống dần dần, buông xuống từng chút một! Tôi buông xuống suốt năm mươi lăm năm, mới nhập cảnh giới! Đối với thế gian này, xác thực chẳng có mấy may lưu luyến, chẳng có mấy may vướng mắc, tâm của quý vị mới được tự tại. Chẳng có ý niệm ích kỷ, nay sống trong thế gian này, hết thấy vì chúng sanh, hết thấy vì chánh pháp tồn tại lâu dài; ngoài chuyện ấy ra, chẳng có gì khác!

Tôi giảng kinh đến năm nay đã là bốn mươi tám năm, đã ở trên giảng đài bốn mươi tám năm. Nếu chư vị thường nghe tôi giảng kinh, sẽ thấy hằng năm tôi có tiến bộ. Mỗi năm giảng khác nhau! Tiến bộ do đâu mà có? Phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Cùng giảng một bộ kinh, lời giảng năm trước nhất định sẽ chẳng giống lời giảng năm nay. Vì sao? Năm nay so với năm trước, phiền não lại nhẹ hơn một chút, trí huệ lại tăng trưởng một chút, làm sao giống hệt nhau cho được? Khéo sao trong khoảng hai mươi mấy năm gần đây, chúng ta giữ lại băng thâu âm, băng thâu hình. Các đồng học bảo tôi, nay họ đang chỉnh lý, đại khái là có thể bảo tồn, tới hơn một vạn năm ngàn giờ. Nếu quý vị nghe lời giảng của tôi trong quá khứ và hiện tại, [sẽ thấy] khác nhau, vui sướng ở trong ấy. Giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn*”. Đây là thật, là cái có thể mang đi theo được! Tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần trong thế gian này, sẽ chẳng mang theo được! Phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng, mang đi được. Vì thế, trong đời này, chúng ta chẳng cần mang theo phiền não, phải mang theo trí huệ. Tận hết sức vứt bỏ phiền não, trí huệ mới có thể tăng trưởng, mới có thể hiện tiền.

Phiền não và trí huệ là hai mặt sáng và tối. Tối diệt, sáng sanh; sáng diệt, tối tăng trưởng! Đạo lý như vậy đó. Công phu tu hành thật sự được kiến lập từ chỗ này, chẳng phải là do quý vị niệm kinh bao nhiêu lần, niệm Phật bao nhiêu vạn câu, không do những thứ ấy! Đó là gì? Đó là hình tượng; trong hình tượng phải có công phu chân thật. Công phu chân thật là gì? Niệm trừ hết phiền não, niệm sao cho trí huệ hiện tiền. Đây là công phu chân thật, là thực chất. Nếu hình tượng và thực chất có thể tương ứng, đây là công phu chân thật. Chỉ có hình tượng, chẳng có thực chất, hằng ngày tụng kinh, niệm Phật, lạy Phật, phiền não vẫn là một đồng lớn, không buông ích kỷ xuống được, chẳng có một tí công phu nào cả! Dầu niệm nhiều đến mấy đi nữa, chẳng có công đức, chỉ có phước đức, quý vị vẫn phải luân hồi trong lục đạo! Luân hồi trong lục đạo, quý vị có phước báo. Khá lắm! Có phước báo, sẽ đến đâu để hưởng phước báo? Chẳng nhất định! Phải xem quý vị đã tạo những nghiệp gì!

Nếu nghiệp của quý vị là Ngũ Giới, Thập Thiện, khá lắm, quý vị đến hưởng trong nhân gian. Nếu quý vị chẳng có Ngũ Giới, Thập Thiện, mà là ích kỷ, tham lam danh vọng, lợi dưỡng, thậm chí làm những chuyện tổn người lợi mình, quý vị sẽ đến hưởng trong súc sanh đạo. Hưởng phước gì trong súc sanh đạo? Phước báo khá lớn! Tôi tin là rất nhiều người đã thấy những kẻ phú quý nuôi các con vật cưng. Cha con trong một nhà chưa chắc đã hòa hợp, nhưng đối với con vật cưng, chẳng có gì không yêu thương, bảo vệ, chiều chuộng chuyện ăn uống, sinh sống của nó hết sức chu đáo. Hưởng phước đây! Con người đâu được bằng nó! Chúng ta vừa trông thấy liền hiểu: [Con vật đó chính là người trong] đời quá khứ đã tu phước báo to lớn. Hưởng phước trong ngựa quý đạo sẽ làm Thành Hoàng, thần Thổ Địa, làm sơn thần, luôn có kẻ đến cúng bái, luôn có tín đồ cúng dường, ngựa quý đạo đây nhé! Do vậy, quý vị sẽ hưởng phước báo trong đường nào cũng không nhất định, nó có mối quan hệ với đức hạnh của quý vị.

Trong đức hạnh, thiếu đạo đức nhất là nóng giận, là ganh tỵ, là ngạo mạn. Ba thứ ấy phiền phức nhất! Sân khuê nặng nề, ganh tỵ nặng nề, ngạo mạn, thấy đều là vào trong ba ác đạo; nhưng do quý vị tu phước, vào trong ba ác đạo, vẫn có thể hưởng phước, vẫn có phước báo. Nếu ai có thể đoạn sạch ba thứ tâm ấy, trong hết thấy nghịch cảnh, ác duyên, chẳng sanh sân khuê; thấy kẻ có địa vị cao hơn chính mình, hoặc là công phu tốt đẹp, có tài hoa, chẳng có lòng ganh tỵ, đối với người khác khiêm hư, chẳng có kiêu căng, ngạo mạn, chắc chắn sẽ sanh lên trời. Chớ nên

không biết điều này! Tầng trời càng cao, Tứ Vô Lượng Tâm từ, bi, hỷ, xả càng lớn! Do vậy có thể biết, ba thứ ấy xác thực là đã chướng ngại từ, bi, hỷ, xả. [Có] sân khuê, ghen ty, ngạo mạn, [thế mà] từ, bi, hỷ, xả chẳng có, những thứ ấy chướng ngại phước báo nhân thiên, chúng ta chớ nên không biết!

Đây là nói “*tài phát tâm*” (mới phát tâm), phát tâm là gì, mới phát tâm là gì, phải biết! Ngàn vạn phần chớ nên hiểu lầm. Nay chúng ta mới phát tâm, hiện thời, làm sao chúng ta có thể làm vị đạo sư thứ hai? Chẳng có tư cách ấy. Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo được gọi là “*đệ nhị đạo sư*” thì được, chẳng phạm lỗi. Vì sao? Hiện tại, Ngài đã đạt đến địa vị Pháp Thân Bồ Tát, là địa vị Phần Chứng Phật, chẳng phải là Tương Tự. Trong địa vị ấy, có thể ứng hóa trong chín pháp giới. Đáng nên dùng thân Phật để độ, bèn có thể hiện thân Phật ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo để giáo hóa chúng sanh. Đến thế gian này, thị hiện thành Phật. Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo có năng lực này. Như Quán Thế Âm Bồ Tát đáng nên dùng thân gì để đắc độ bèn hiện thân ấy, mảy may chướng ngại đều chẳng có.

Tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới chẳng sánh bằng các Ngài. Các Ngài thật sự là vô chướng ngại. Vì vậy, Thanh Lương đại sư nói “*đạo á chi tôn*” (đạo chỉ kém bậc tôn quý nhất). Đây là nói đạo đức, trí huệ, thần thông, và năng lực đều kém quả vị viên mãn rốt ráo (địa vị Phật) một bậc! Các Ngài là Bồ Tát! Nhưng những vị Bồ Tát ấy là Chánh Đẳng Chánh Giác. Chư vị phải hiểu: Bốn mươi một địa vị đều là Chánh Đẳng Chánh Giác. Trong Viên Giáo, từ Sơ Trụ, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, [cho đến] Đẳng Giác, bốn mươi một địa vị ấy đều là Chánh Đẳng Chánh Giác, là Á Thánh. Cao hơn nữa thì sao? Trên ấy là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đó là đệ nhất đạo sư. Trong Phật môn có thói quen (đây là thường thức, chúng ta phải biết), chữ “*đạo sư*” để gọi đức Phật, là từ ngữ tôn xưng đức Phật. Còn có chữ “*đại sư*” cũng dùng để tôn xưng đức Phật. Chúng ta là lũ bình phàm, chẳng thể dùng cách xưng hô này. Dùng cách xưng hô này rất quá phận. Quý vị thấy những bậc cao tăng đại đức chân chánh từ thời cổ, chẳng có ai xưng là đại sư! Thông thường là sau khi các Ngài đã qua đời, người đời sau tôn xưng các Ngài là đại sư, chính các Ngài cũng không biết, chứ thuở [các Ngài] tại thế, chẳng có! Chư vị phải hiểu chuyện này, đây là thường thức! [Lạm dụng danh xưng “đại sư” hoặc “đạo sư”] rất quá phận, mà cũng chẳng đúng pháp! “*Lẽ*” là có chừng mực. Chớ nên quá phận,

mà cũng chớ nên quá xuê xòa!

Quý vị thấy những vị như Cưu Ma La Thập, Huyền Trang rất khó có! Chẳng xưng là đại sư, mà xưng là pháp sư. Do dịch kinh, nên gọi là Tam Tạng Pháp Sư. “*Tam Tạng*” là trình độ học vấn của Ngài bao trùm Tam Tạng, chỉ rõ Ngài đã thông đạt Phật pháp vô ngại. Tam Tạng Kinh, Luật, Luận, Ngài đều thông suốt; có điều kiện ấy thì mới có tư cách dịch kinh. Do đó, tại Trung Hoa có thói quen, quý vị thấy Thiên Tông xưng là “thiền sư”, Luật Tông xưng là “luật sư”, Giáo Hạ xưng là “pháp sư”, chẳng nghe thấy có ai xưng là đại sư hay đạo sư! Chưa nghe nói! Thời kỳ Mật Pháp, có rất nhiều kẻ không hiểu, cứ tưởng “*đại sư, đạo sư*” là tôn xưng. Thật ra, chẳng nên dùng! Vì sao? “*Đại sư, đạo sư*” dùng để tôn xưng đức Phật, [lạm dụng những từ ngữ ấy] sẽ bộc lộ sự quá phận! Bản thân chúng ta phải hiểu. Nếu người khác gọi chúng ta là “đại sư”, phải bảo cho họ biết lý này: “Chớ nên! Hãy gọi là pháp sư!”

Trong thế gian này, danh hiệu tôn quý nhất là Hòa Thượng. Hòa Thượng còn đáng tôn trọng hơn pháp sư. Hòa Thượng (Upādhyāya) là tiếng Ấn Độ, tức tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Thân Giáo Sư, quan hệ khác hẳn! Ngài có thể trụ trì giáo hóa, giáo hóa một phương, vị ấy mới có thể gọi là Hòa Thượng. Vì thế, vào thời cổ, vị Trụ Trì của từng lâm hoặc tự, viện, tức vị chủ tịch, được gọi là Hòa Thượng. Đây là thường thức. Những vị pháp sư xuất gia khác đều gọi là pháp sư. Tiếng Ấn Độ gọi [pháp sư] là Xà Lê (A Xà Lê), A Xà Lê (Acarya) có nghĩa là đạo đức và sự hành trì của vị ấy có thể làm khuôn phép, gương mẫu cho đại chúng. Vị này được gọi là pháp sư, chẳng gọi là Hòa Thượng. Hòa Thượng [thì trong một tự, viện], chỉ có một vị được gọi là Hòa Thượng, giống như trong một ngôi trường, hiệu trưởng được gọi là Hòa Thượng, giáo viên thì gọi pháp sư. Chúng ta phải hiểu rõ những cách xưng hô này! Đây là thường thức thông thường, mà cũng là lễ tiết. Ở đây, “*cổ vân đệ nhị*” (vì thế nói là thứ hai), tức đệ nhị đạo sư.

Tiếp đó, Thanh Lương đại sư cho biết:

(Sớ) Nhiên cựu kinh trung diệc vân nhi vi chúng sanh đệ nhất tôn đạo, cổ tri đệ nhị, dịch giả ý dã.

(疏)然舊經中亦云而為眾生第一尊導，故知第二，譯者意也。

(Sớ: Nhưng trong bản dịch cũ của kinh Hoa Nghiêm, cũng nói là “vị hướng dẫn tôn quý bậc nhất trong chúng sanh”. Vì thế biết chữ “đệ

nhị” là ý của người dịch vậy).

Trong Tán Kinh (Lục Thập Hoa Nghiêm), đây chính là nguyên văn của kinh Hoa Nghiêm, có ý nghĩa là “*đệ nhất tôn đạo*” (vị thầy hướng dẫn đáng tôn trọng bậc nhất). “*Tôn*” (尊) là tôn trọng, “*đạo*” là đạo sư (導師, vị thầy hướng dẫn). Đây là đặc biệt tôn xưng vị ấy. Vì sao? Xác thực là Pháp Thân Bồ Tát, chẳng phải là phàm nhân, [vì đã] vượt thoát mười pháp giới. Người đến thị hiện trong thế gian này là hạng người nào? Từ Sơ Trụ trở lên, tức là Chánh Đẳng Chánh Giác. Trong mười pháp giới, [các vị ấy] thay thế đức Phật giáo hóa chúng sanh, không khác đức Phật, giống hệt như Phật. Đạo đức, hành trì, và sự thị hiện của các Ngài chẳng khác Phật; vì thế, đều gọi là “*đệ nhất tôn đạo*”. Ngài Thanh Lương nói ở đây kinh [Bát Thập Hoa Nghiêm] chép là “*đệ nhị đạo sư*” chính là ý nghĩ của người dịch. Ý nghĩa này cũng rất hay! “*Đệ nhị đạo sư*”, danh phù hợp thực. “*Đệ nhất tôn đạo*” là do đức Phật nói, [biểu thị sự] tôn kính các vị ấy. Từ chỗ này, ta thấy Phật chẳng có ghen ty, chẳng có ngạo mạn. Tâm Phật bình đẳng, tâm Phật thanh tịnh, Phật đối với hết thảy đại chúng đều chân thành, cung kính, gọi các vị ấy là “*đệ nhất tôn đạo*”! Đối với đoạn thứ nhất trong lời đáp của Văn Thủ Bồ Tát, tức “*tiêu nhân thành đức*” (nêu ra những cái nhân tạo thành các phẩm đức [trong lời hỏi của Trí Thủ Bồ Tát]), chúng ta học tập đoạn này tới đây.

Kế đó là đoạn thứ hai.

(Sớ) Chỉ sự hiển nhân.

(疏)指事顯因。

(Sớ: Chỉ ra sự nhằm hiển lộ cái nhân).

Trả lời về những cái nhân đã được gạn hỏi trong phần trước. Vì thế, đoạn này chính là...

(Sớ) Thù kỳ trưng nhân.

(疏)酬其徵因。

(Sớ: Nhằm tương ứng với những cái nhân đã được gạn hỏi).

Chúng ta xem phần chú giải của Thanh Lương đại sư...

(Sớ) Ư trung tam.

(疏)於中三。

(Sớ: Trong phần này, có ba đoạn).

Nó được chia thành ba đoạn.

(Sớ) Sơ tổng trung.

(疏)初總徵。

(Sớ: Thứ nhất, nêu tổng quát lời gạn hỏi).

[Trong lời đáp, Văn Thù Bồ Tát] nhắc lại lần nữa những vấn đề [do Trí Thủ Bồ Tát] đã hỏi trong phần trước, làm như vậy sẽ [khiến cho lời giải đáp] càng thêm rõ rệt. Đoạn thứ hai là...

(Sớ) Biệt hiển.

(疏)別顯。

(Sớ: Nêu rõ từng điều riêng biệt).

Đoạn thứ ba là:

(Sớ) Hậu tổng kết thành ích.

(疏)後總結成益。

(Sớ: Sau đó, tổng kết những lợi ích được tạo thành [bởi những cái nhân đó]).

Nay là đoạn thứ nhất.

(Kinh) Phật tử! Văn hà dụng tâm, năng hoạch nhất thiết thắng diệu công đức?

(經)佛子。云何用心。能獲一切勝妙功德。

(Kinh: Này Phật tử! Dụng tâm như thế nào để có thể đạt được hết thảy công đức thù thắng, mau nhiệm?)

Trước khi trả lời, Văn Thù Bồ Tát đã tự nhắc lại câu hỏi của Trí Thủ Bồ Tát trong phần đầu lời đáp, câu này hết sức trọng yếu! Trong lời chú giải, Thanh Lương đại sư đã bảo...

(Sớ) Biệt Hiển trung, ngũ môn phân biệt.

(疏)別顯中，五門分別。

(Sớ: Trong phân Biệt Hiển, có năm môn phân biệt).

Câu này cũng là nói hết sức cặn kẽ. Đoạn thứ nhất...

(Sớ) Tổng minh đại ý, văn trung tổng hữu nhất bách tứ thập nhất nguyện.

(疏)總明大意，文中總有一百四十一願。

(Sớ: Nêu đại ý tổng quát: Trong kinh văn có tất cả một trăm bốn mươi một nguyện).

Đây là [nói đến] phần kệ tụng trong phần sau. Mỗi nguyện là một bài kệ. Những bài kệ tụng ấy đều là kệ thuộc loại bốn chữ, cứ bốn chữ là một câu. Bốn câu thành một bài kệ, bốn lần bốn là mười sáu chữ. Có tất cả một trăm bốn mươi một bài kệ, tức là một trăm bốn mươi một nguyện.

(Sớ) Bồ Tát đại nguyện, thâm quảng như hải, ứng như迴向, 非止爾也.

(疏)菩薩大願，深廣如海，應如迴向，非止爾也。

(Sớ: Đại nguyện của Bồ Tát rộng sâu như biển, hãy nên [hiểu nguyện của Bồ Tát vô lượng vô biên] như trong phẩm Thập Hồi Hương [đã nói], chứ không phải là chỉ có như vậy).

“Hồi hướng” ở đây là nói đến phẩm Thập Hồi Hương [trong kinh Hoa Nghiêm]. Đến phẩm Thập Hồi Hương, chúng ta có thể thấy đại nguyện của Bồ Tát đúng là vô lượng vô biên, chẳng có cùng tận, sâu rộng vô tận. Ở đây chỉ là nêu đại lược đề cương! Một trăm bốn mươi một điều ấy là đề cương, là cương lĩnh; triển khai ra, sẽ là vô lượng hồng nguyện, chứ không chỉ là một trăm bốn mươi một nguyện này.

Đầu tiên là nêu rõ:

(Sớ) Thử cái thị ư thể thức, dư giai phỏng thử.

(疏)此蓋示於體式，餘皆倣此。

(Sớ: Ở đây nhằm nêu bày thể thức, những chỗ khác cũng đều phỏng theo cách này).

Đây là một cách thức hành văn. Trong phần sau, cách hành văn giống như vậy rất nhiều. Trên thực tế, trong những phần trước và sau [phẩm này], đều có rất nhiều cách thức hành văn như thế.

(Sớ) Hựu phi vô biểu.

(疏) 又非無表。

(Sớ: Lại nữa, không gì chẳng nhằm biểu thị pháp).

Câu này trọng yếu. “*Biểu*” (表) là gì? Biểu thị pháp. Vì sao là một trăm bốn mươi một? Vì sao không dùng một trăm bốn mươi hai? Vì sao nhất định phải có một trăm bốn mươi một? Tiếp đó, Ngài nói đây là biểu thị pháp. Đúng như trong kinh Hoa Nghiêm, nói chung, Hoa Nghiêm dùng “*mười*” để biểu thị pháp. Do vậy, “*mười*” chẳng phải là một con số, mà nhằm biểu thị viên mãn, tượng trưng cho sự viên mãn. Một trăm bốn mươi một [nguyện] ở chỗ này cũng nhằm biểu thị đại nguyện của Bồ Tát là viên mãn.

(Sớ) Nhất bách giả.

(疏) 一百者。

(Sớ: Một trăm là...)

Trước hết, nói đến một trăm, do đâu mà có một trăm?

(Sớ) Thập Tín viên dung, nhất nhất cụ thập dã.

(疏) 十信圓融，一一具十也。

(Sớ: Do Thập Tín viên dung, mỗi địa vị đều có đủ mười địa vị kia).

Mỗi địa vị trong Thập Tín đều có đủ chín địa vị khác. Địa vị Sơ Tín cũng trọn đủ Nhị, Tam, Tứ, Ngũ, Lục, Thất, Bát, Cửu, Thập Tín, thủy đều trọn đủ. Địa vị Thập Tín cũng trọn đủ từ Sơ Tín cho đến Cửu Tín, thủy đều trọn đủ. Mười nhân với mười thành một trăm! Thâm ý được bao hàm trong ấy chính là “*một tức là nhiều, nhiều tức là một*”, bất cứ pháp nào cũng đều trọn đủ viên mãn. Đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn!

Do vậy, trong Phật pháp đã nói: “*Hàng bố chẳng ngại viên dung*,

*viên dung chẳng ngại hàng bố*⁵. Kinh Hoa Nghiêm nói bốn loại vô ngại, [tức là] “*Lý vô ngại, Sự vô ngại, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”. Vì thế, lớn và nhỏ chẳng hai, trước và sau chẳng hai, xa và gần chẳng hai. Hoa Nghiêm là nhập pháp môn Bất Nhị! Lớn, nhỏ chẳng hai, thế giới to, [chẳng hạn như] kinh nói thế giới Hoa Tạng; vi trần nhỏ bé. Trong một vi trần có trọn đủ thế giới Hoa Tạng, trong thế giới Hoa Tạng cũng trọn đủ một vi trần. Vi trần chẳng phình to, Hoa Tạng chẳng rút nhỏ. Điều này chẳng thể nghĩ bàn! “*Một chính là hết thấy, hết thấy chính là một*”. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật thường nói chuyện ấy. Đó là thật, đó là gì vậy? Pháp Tánh. Pháp Tánh chẳng có lớn hay nhỏ, Pháp Tánh chẳng có dài hay ngắn, Pháp Tánh chẳng có đến hay đi, Pháp Tánh chẳng có trước hay sau, nghĩa là nêu rõ: Pháp Tánh chẳng có thời gian, mà cũng chẳng có không gian. Chẳng có thời gian, sẽ chẳng có trước hay sau. Chẳng có không gian, sẽ chẳng có xa hay gần, chẳng có đến hay đi. Đây là chân lý, là chuyện ngàn muôn phần xác thực.

Chúng ta mê mất tự tánh, cho nên nảy sanh khá nhiều cảm nhận sai lầm, biến thành khá nhiều chướng ngại. Giáo huấn của đức Phật chẳng có gì khác, không gì chẳng nhằm giúp chúng ta khôi phục tự tánh mà thôi! Vì thế, trong kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Viên mãn Bồ Đề, trở về chỗ không có gì để đạt được*”. Đã đạt tới chỗ chứng đắc Phật quả rốt ráo, quý vị ngỡ là thật sự có “*đắc*” ư? Thứ gì cũng đều chẳng có! Quý vị đạt được gì? Chính là những cái quý vị vốn sẵn có. Vì quý vị bị mê, những thứ vốn sẵn có chẳng khởi tác dụng; nay đã giác ngộ, hoàn toàn khôi phục tác dụng. Chuyện là như thế đó! Đây là thâm ý bao hàm trong “*một trăm*”.

Bốn mươi một cũng có ý nghĩa đặc biệt.

(Số) Tứ thập nhất giả, tức tứ thập nhất vị dã.

(疏)四十一者，即四十一位也。

(Số: “Bốn mươi một” chính là bốn mươi một địa vị).

⁵ Đây là một khái niệm trong Hoa Nghiêm Tông. Hàng Bồ (行布) có nghĩa là xếp đặt theo thứ tự, tức là pháp tu tiệm tiến. Viên dung (圓融) là Đốn Giáo, chẳng hạn nói “*một chính là nhiều, nhiều chính là một*”. Hoặc từ Sơ Tín tu chứng Nhị Tín, Nhị Tín chứng Tam Tín v.v... Đó là Hàng Bồ. Nói trong mỗi Tín có đủ chín Tín kia, đây là Viên Dung.

Vì thế, đối với “*một trăm bốn mươi một*”, “*một trăm*” là địa vị Thập Tín. Các địa vị Thập Tín ở trong mười pháp giới. Vượt thoát mười pháp giới là Nhất Chân pháp giới. Trong Nhất Chân pháp giới, có Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, đó là bốn mươi, cộng thêm Đẳng Giác thành bốn mươi một. Do vậy mà có “*bốn mươi một*”. Thanh Lương đại sư nói:

(Sớ) Minh thử chư vị sở hữu Hoặc chướng.

(疏)明此諸位所有惑障。

(Sớ: Nêu rõ tất cả các Hoặc Chướng trong các địa vị ấy).

Đây là nói gộp luôn cả [các địa vị] Thập Tín trước đó, nên nói là có năm mươi một địa vị. Tất cả mê hoặc, chướng ngại thuộc năm mươi một địa vị. “*Hoặc*” (惑) là vô minh, Chướng (障) là phiền não và Sở Tri, thủy đều...

(Sớ) Do thử năng tịnh.

(疏)由此能淨。

(Sớ: Do những nguyện này mà có thể tịnh).

Quý vị có thể nương theo một trăm bốn mươi một bài kệ trong phần sau để tu hành, sẽ có thể trừ Hoặc Chướng. Quý vị chiếu theo những bài kệ ấy để tu hành, sẽ thật sự có thể đoạn hết Kiến Tư, Trần Sa, và Vô Minh ư? Quý vị có tin hay không? Có thể, nhưng cũng chưa chắc! Nghĩa là sao? Trong phần trước có một câu tổng cương lãnh quý vị phải ghi nhớ: “*Khéo dùng cái tâm*” thì có thể, chẳng khéo dùng cái tâm ấy thì chưa chắc, mấu chốt ở ngay chỗ này! Người “*khéo dùng cái tâm*” thì tâm người ấy là chân tâm, cũng có nghĩa là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thủy đều chẳng có. Quý vị hành theo một trăm bốn mươi một bài kệ trong phần sau, sẽ có thể trừ sạch tất cả các Hoặc Chướng.

Nói cách khác, Pháp Thân Bồ Tát ứng hóa trong chín pháp giới, thuận theo tâm chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ. Các Ngài đúng là trụ trong Vô Chướng Ngại Tịnh Độ, đúng là “*tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”. Những vị thừa nguyện tái lai ấy, tại Trung Hoa, trong Thần Tăng Truyện và Cư Sĩ Truyện có [chép tiểu sử của] các Ngài. Mọi người đều biết rõ: Tại chùa Quốc Thanh ở núi Thiên Thai, Hàn Sơn và Thập Đắc là Văn Thù và Phổ Hiền Bồ Tát; hòa thượng Phong Can là [hóa thân

của] A Di Đà Phật. Điều này được chép trong Quốc Thanh Tự Sơn Chí. Bảo Chí Công là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, Thiện Đạo đại sư là A Di Đà Phật tái lai, Vĩnh Minh Diên Thọ cũng là A Di Đà Phật tái lai. Gần đây nhất, mọi người đều quen thuộc, Ấn Quang đại sư là Tây Phương Cực Lạc thế giới Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai. Thiên Thai Trí Giả đại sư là Thích Ca Mâu Ni Phật tái lai, những vị ấy bộc lộ thân phận. Những vị chẳng bộc lộ thân phận thì nhiều, những vị bộc lộ thân phận là thiểu số. Các Ngài đều trụ trong Tịnh Độ, đến thế gian này, ở cùng một chỗ với bọn chúng sanh chúng ta, hòa quang đồng trần. Các Ngài thật sự thị hiện, quý vị chú tâm quan sát sự hành trì của các Ngài trong một đời, quý vị thấy có tương ứng với một trăm bốn mươi một nguyện hay không? Nguyện nào cũng đều tương ứng!

(Sớ) Sở hữu thắng hạnh do thử năng hành cố.

(疏)所有勝行由此能行故。

(Sớ: Do những nguyện ấy mà có thể hành tất cả các hạnh thù thắng).

“Hạnh” (行) là hành vi trong cuộc sống hằng ngày, rất thù thắng. “Thử” (此) là nói tới một trăm bốn mươi một nguyện. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi. Chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1494

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ nhất là “*chỉ sự hiển nhân*” (chỉ ra các sự để hiển lộ cái nhân), chúng tôi đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Phật tử! Vân hà dụng tâm, năng hoạch nhất thiết thắng diệu công đức?

(經)佛子。云何用心。能獲一切勝妙功德。

(Kinh: Này Phật tử! Dụng tâm như thế nào để có thể đạt được hết thảy công đức thù thắng, nhiệm mầu?)

Đây là lời Văn Thù Bồ Tát đã nói. Văn Thù Bồ Tát gọi “*Phật tử*” nhằm khai thị cho hết thảy đại chúng. Trong kinh Hoa Nghiêm, Trí Thủ Bồ Tát làm đại diện, chữ “*Phật tử*” ở đây chỉ Trí Thủ Bồ Tát, Ngài đại
Quyển II

diện cho đại chúng. Câu gạn hỏi này rất quan trọng, [trong phần Sớ, Thanh Lương đại sư gọi câu này là] Tổng Trưng (總徵, gạn hỏi chung). Dụng tâm như thế nào, trong phần trước, chúng tôi cũng đã nói rất nhiều. Trong năm môn của phần Biệt Hiện, đoạn thứ nhất cũng đã nói rồi. Hôm nay, chúng ta xem tiếp đoạn thứ hai là...

(Sớ) Thông hiển văn chỉ.

(疏)通顯文旨。

(Sớ: Nêu rõ ý chỉ chung của kinh văn).

Thanh Lương đại sư bảo chúng ta...

(Sớ) Nhiên thử chư nguyện, cú tuy hữu tứ.

(疏)然此諸願，句雖有四。

(Sớ: Nhưng trong các nguyện ấy, tuy [mỗi bài kệ] có bốn câu).

Chữ “chư” (諸) chỉ những bài kệ tụng trong phần tiếp theo, gồm một trăm bốn mươi một bài kệ, tức là một trăm bốn mươi một nguyện, mỗi nguyện là bốn câu, tức là kệ tụng thuộc thể loại bốn chữ. Đại sư nói...

(Sớ) Cú tuy hữu tứ, sự đản hữu tam.

(疏)句雖有四，事但有三。

(Sớ: Tuy [mỗi bài kệ] có bốn câu, chỉ có ba chuyện).

Trên thực tế, chỉ có ba chuyện được nói [trong một bài kệ]. Ví như, trong phần kệ tụng có bài nói: “Bồ Tát tại gia, đương nguyện chúng sanh, tri gia tánh Không, miễn kỳ bức bách” (Bồ Tát tại gia, nguyện cho chúng sanh, biết nhà tánh Không, thoát khỏi bức bách). Câu “đương nguyện chúng sanh”, một trăm bốn mươi một [lời nguyện] đều có, tức là câu thứ hai chẳng có ý nghĩa⁶, chỉ là “nên nguyện vì chúng sanh”. Vì thế,

⁶ Xin đừng hiểu lầm “đương nguyện chúng sanh” hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì. Vì nếu hiểu như vậy, sẽ lại mâu thuẫn với lời giảng trong phần trước, “đương nguyện chúng sanh” thể hiện cái tâm Bồ Tát lợi tha, thể hiện cảnh giới của lời nguyện không ngần mé v.v... Ở đây nói “không có ý nghĩa gì” nghĩa là câu này trong các nguyện đều có, chẳng có ý nghĩa riêng biệt nào đối với mỗi bài kệ như ba câu kia.

nói đến Sự thì chỉ có ba câu, ba câu triển khai ra sẽ là sáu ý nghĩa. Trước hết, nói về ba sự.

(Sớ) Sơ cú.

(疏)初句。

(Sớ: Câu đầu tiên).

Đối với chuyện này, một trăm bốn mươi một câu [nguyện] trong phần sau đều chẳng có ngoại lệ, đều tuân theo cách thức này. Vì thế, câu đầu chính là chuyện để chúng ta nguyện. Như trong câu Tam Quy Y mà chúng ta thường nói, [điều được nguyện] cũng nằm trong câu đầu, [chẳng hạn như] “*tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh*”. “*Tự quy y Phật*” chính là...

(Sớ) Nguyện sở y sự.

(疏)願所依事。

(Sớ: Chuyện để lời nguyện dựa vào).

Đây là [phán định ý nghĩa] của câu đầu tiên. Câu thứ hai là...

(Sớ) Nguyện sở vi cảnh.

(疏)願所為境。

(Sớ: Cảnh được dùng để thực hiện nguyện).

“*Cảnh*” (境) là cảnh giới. Bản thân chúng ta quy y Phật, cũng nguyện cho hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới đều biết quy y Phật. Đây là cảnh giới để chúng ta nguyện, cảnh giới ấy là vì hết thấy chúng sanh. Hết thấy chúng sanh, không chỉ bao gồm nhân loại trong thế gian, mà còn bao gồm chín pháp giới. Phạm vi không chỉ là thế giới Sa Bà, mà tâm lượng được mở rộng. Khắp pháp giới, hư không giới, vô lượng vô biên các cõi Phật đều là cảnh giới để chúng ta phát nguyện, tâm lượng ấy to lắm! Nhưng khi phát thì phải là thật sự phát. Nếu chỉ là niệm bài kệ này, mà tâm và miệng chẳng tương ứng, đây chẳng phải là tu Phổ Hiền hạnh. Phổ Hiền Bồ Tát trong ngoài như một, người Hoa nói là “*biểu lý bất nhị*” (表裡不二, trong và ngoài chẳng hai). Bề ngoài và nội tâm nhất trí, như vậy thì tâm lượng mới có thể mở rộng. Chẳng khởi

tâm, không động niệm thì thôi; hễ khởi tâm động niệm, đều lấy hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới làm cảnh giới. Một trăm bốn mươi một nguyện triển khai ra, sẽ là từng ly từng tí trong cuộc sống hằng ngày, chẳng sót một pháp nào! Nhất định phải hiểu đạo lý này. Đây là Phật tâm, là Phật nguyện, là Phật hạnh.

Vì thế, chúng ta nhắc tới Phổ Hiền hạnh nguyện, những kẻ bình phàm chỉ biết là mười đại nguyện vương, [đấy chính là] mười tổng cương lãnh. Triển khai tổng cương lãnh, có thể nói một trăm bốn mươi một nguyện là Mục, tức cương mục (綱目). Triển khai mỗi câu, mỗi nguyện, sẽ đều trọn đủ viên mãn mười cương lãnh. Mỗi điều trong mười cương lãnh, ví dụ như “*lễ kính chư Phật*”, mỗi điều đều trọn đủ một trăm bốn mươi một nguyện ở nơi đây. Một hàm nhiếp nhiều, nhiều quy nạp thành một; một và nhiều chẳng hai! Nay chúng ta hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch: Một trăm bốn mươi một nguyện ấy triển khai ra, sẽ là vô lượng vô biên! Hành vi trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm từng ly, từng tí một, trùng trùng vô tận. Cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn! Do vì Tứ Thập Hoa Nghiêm chính là phẩm Nhập Pháp Giới của kinh Hoa Nghiêm, tựa đề kinh của Tứ Thập Hoa Nghiêm là Nhập Bát Tu Nghị Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, quý vị mới thật sự hiểu cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là gì! Nó chính là “*nguyện sở vi cảnh*” (cảnh để thực hiện nguyện), chẳng thể nghĩ bàn!

Hai câu sau, tức là câu thứ ba và câu thứ tư là...

(Sớ) Nguyện cảnh thành ích.

(疏)願境成益。

(Sớ: Lợi ích được tạo thành do Cảnh và Nguyện).

[Trong mỗi bài kệ], Nguyện là câu đầu tiên, Cảnh là câu thứ hai, câu thứ ba và câu thứ tư là sự thành tựu vô lượng công đức do lời nguyện ấy. Thông thường, trong Tam Quy Y, điều thứ nhất là “*tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm*” (tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thấu hiểu đạo cả, phát tâm vô thượng). “*Thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm*” chính là “*nguyện cảnh thành ích*” (lợi ích được tạo thành bởi Nguyện và Cảnh). Chính mình (nguyện thuộc về chính mình) phát khởi cái tâm Vô Thượng Bồ Đề, thành tựu đại đạo là nguyện cho hết thấy chúng sanh khắp pháp giới, hư không giới đều thành đạo Vô Thượng! Chính mình phát Vô Thượng Bồ

Đề tâm, nguyện cho hết thảy chúng sanh đều cùng thành Phật đạo. Quý vị thấy tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi thấy đều trọn đủ!

Ba chuyện ấy nếu triển khai ra...

(Sớ) Khai vì lục giả, sơ, Sự hữu nhị.

(疏)開為六者，初事有二。

(Sớ: Tách ra sẽ thành sáu. Đầu tiên, về Sự thì có hai điều).

Trong phần Sự, có hai điều, một là “nội”:

(Sớ) Nhất giả, nội, vị Bồ Tát tự thân căn, thức đẳng. Kinh vân, Bồ Tát đẳng cố.

(疏)一者內，謂菩薩自身根識等，經云，菩薩等故。

(Sớ: Một là bên trong, nghĩa là thân, căn, thức v.v... của chính Bồ Tát. Kinh dạy: “Bồ Tát” v.v...)⁷

Đây là nói theo phía trong. “Tự thân căn” là nói tới lục căn, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; đây là lục căn, Thức là nói tới sáu thức. Nay chúng ta đang là phàm phu trong mười pháp giới, luôn coi Thức, tức “tám thức, năm mươi một Tâm Sở” là cái tâm của chính mình. Chẳng sai, đây là tâm, nhưng là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Trong mười pháp giới, thấy đều dùng vọng tâm. Càng lên cao hơn, vọng tâm càng gần với chân tâm; càng đi xuống, càng xa chân tâm. Chân tâm là tánh, tức tâm tánh! Vượt thoát mười pháp giới, hoàn toàn dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm. Dùng chân tâm thì là Phật.

Vượt thoát mười pháp giới, vừa mới vượt thoát, Sơ Trụ Bồ Tát của Viên Giáo được gọi là Phát Tâm Trụ. Phát tâm gì vậy? Bồ Đề tâm, cũng chính là “chân thành tâm” như chúng ta đang nói trong hiện thời. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Hễ tâm Bồ Tát vừa động, chắc chắn là năm thứ ấy thấy đều trọn đủ! Chẳng thể nói là thiếu một trong năm thứ ấy, chẳng hề có, thấy đều trọn đủ. Năm cái

⁷ Câu này viết quá gọn, dễ dẫn đến hiểu lầm. Chúng tôi xin nói rườm rà như sau: Trong mỗi bài kệ, có sáu sự. Nói về hai sự đầu tiên thì sự thứ nhất là nói đến Nội, tức chủ thể phát nguyện. Ở đây, Thanh Lương đại sư lấy ngay bài kệ “Bồ Tát tại gia” để nói. Trong câu đầu tiên, Sự thuộc về nội, tức là hai chữ Bồ Tát trong câu đầu tiên là nói đến căn, thức v.v... của chính vị Bồ Tát ấy.

tâm là năm cách nói, [thật ra], chỉ là một Bồ Đề tâm. Vì thế, chúng ta thực hiện viên mãn mười chữ ấy (chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi), chúc mừng quý vị, quý vị không chỉ vượt thoát lục đạo, mà còn vượt thoát mười pháp giới. Xét theo địa vị trong kinh Hoa Nghiêm, quý vị là từ Sơ Trụ trở lên, là Pháp Thân Bồ Tát! Quý vị là Phần Chứng Phật, chân Phật, chẳng phải là giả Phật.

Nay chúng ta trước hết chiếu theo giáo huấn của đức Phật để nhận biết Bồ Đề tâm, hằng ngày niệm nó, nhưng chẳng làm được! Đối với chân thành, chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật vẫn có hư ngụy, bất quá là như thế nào? Đỡ hơn lúc chưa học Phật, có tiến bộ! Chưa học Phật thì đối nhân, xử thế, đại khái là mười phần hết chín phần là hư ngụy; nay đã học Phật, đại khái chúng ta hư ngụy chỉ có bảy phần, hoặc tám phần. Đó là có tiến bộ. Không đủ! Nếu chiếu theo giáo nghĩa của Hoa Nghiêm, chúng ta đã dùng nhiều thời gian ngàn ấy để học tập, biết Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín, từ Sơ Tín cho đến Thập Tín, viên mãn cái tâm Thập Tín sẽ chứng Sơ Trụ Bồ Tát. Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín vượt thoát lục đạo. Chúng ta dùng trường hợp này để khảo sát, sẽ có thể nói chúng ta học Phật có mấy phần chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi? Nếu có thể có được một phần, chúng ta đã làm được một phần. Chúng ta có thể chia số điểm thành mười phần; làm được một phần, quý vị sẽ là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín. Chẳng làm được phần nào, quý vị chẳng nhập môn! Quý vị vẫn là lục đạo phàm phu, chẳng nhập môn.

Nếu làm được bảy phần, chúng ta nói là bảy phần mười. Đối với mười chữ này của Bồ Đề tâm, nếu dùng một trăm điểm để so sánh, chúng ta có thể đạt được bảy mươi điểm, sẽ là A La Hán. Có thể làm được tám mươi điểm, sẽ là Bích Chi Phật. Có thể đạt được chín mươi điểm, sẽ là Bồ Tát. Có thể đạt được một trăm điểm, sẽ là Phật trong mười pháp giới, đã mập mé vượt thoát mười pháp giới. Lại tiến lên cao hơn, sẽ là Sơ Trụ Bồ Tát. Sơ Trụ Bồ Tát trụ trong Nhất Chân pháp giới, đến Hoa Tạng, đến thế giới Cực Lạc, phải biết điều này! Nếu chúng ta dùng một trăm điểm để nói, phải đạt tới mười điểm mới là Sơ Tín Bồ Tát. Ngẫm lại, có thể là hiện thời chúng ta chỉ được một, hai điểm, chẳng đạt được mười điểm. Mười điểm nói theo thế gian, sẽ là thánh hiền; chẳng phải là thánh nhân thì cũng đáng gọi là hiền nhân. Hiền nhân quân tử có mấy phần thành thật đối với người khác. Tương phản với chân thành là hư ngụy. Xét theo tỷ lệ phần trăm, chúng ta luôn là hư ngụy chín mươi mấy phần trăm, chân thành chỉ có hai, ba phần trăm là đã khá lắm rồi!

Quý vị sẽ dần dần khế nhập Đại Thừa. Chân thành là như thế, mà thanh tịnh cũng là như thế, bình đẳng cũng là như thế, cho đến từ bi cũng là như thế.

Chúng ta dùng Hoa Nghiêm để lãnh hội như vậy, sẽ dễ hiểu, khá dễ hiểu, mà cũng khá dễ nói. Đây là chuyện chúng ta ắt phải nghiêm túc nỗ lực, phải không ngừng nâng cao điểm số của chính mình, hy vọng tăng thêm điểm mỗi năm, mỗi tháng. Quả nhiên có thể làm như thế, tôi tin rằng quý vị nhất định đạt được pháp hỷ sung mãn, đúng như Phu Tử đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Quý vị sẽ sống rất vui sướng, cuộc sống rất hạnh phúc. Vì sao? Trí huệ nâng cao, trí huệ tăng trưởng, phiền não nhẹ nhàng, đây là đạo lý nhất định. Do đó, đây là lục căn và lục thức của chính mình, [nhìn] từ chỗ này của Bồ Tát, [phán định] đây là “*nội*”.

“*Kinh vân, Bồ Tát đẳng cố*”, “*kinh vân*” là nói tới những bài kệ tụng trong phần sau. Câu đầu tiên trong bài kệ tụng nói về Bồ Tát, chính là [bài kệ] chúng ta vừa mới đọc, “*Bồ Tát tại gia, đương nguyện chúng sanh...*” Vì thế, dùng câu đầu tiên, cũng là câu đầu tiên được nói trong đoạn kinh văn thuộc phần sau [để luận định về các sự là nội hay ngoại được nêu trong bài kệ].

Thứ hai, đã có trong, ắt phải có ngoài. Ngoài là...

(Sớ) Tha thân, hoặc y chánh tư cụ đẳng.

(疏)他身，或依正資具等。

(Sớ: Thân kẻ khác, hoặc là y báo, chánh báo, hay những vật dụng cần thiết cho cuộc sống v.v...)

Giống như câu đầu tiên, “*Bồ Tát tại gia*”, tại gia thì trong nhà quý vị có cha mẹ, có anh em, có vợ, con. Ngoài tự thân thì đều là Tha, tức là kẻ khác. Hoặc là nói “*y, chánh, tư cụ*”, “*Y*” (依, y báo) là hoàn cảnh sống của chúng ta. “*Chánh*” (正, chánh báo) là hoàn cảnh nhân sự, như cha mẹ, anh em, vợ con. Đó là Chánh.

Tất cả đất đai, nhà cửa, cho đến những thứ cần dùng trong cuộc sống đều thuộc loại y báo, [đều có thể gọi là] “*tư thân chi cụ*” (資身之具, những vật dụng cần thiết cho cuộc sống). Nay chúng ta nói là hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất trong gia đình, khiến cho chúng ta sống tốt đẹp hơn!

(Sớ) Kinh vân, tại gia đẳng.

(疏)經云，在家等。

(Sớ: Kinh nói, “tại gia” v.v...)

Ngày hôm qua, tôi suy nghĩ rất lâu, vì năm nay, Cục Tôn Giáo Nhà Nước của Trung Quốc muốn mở luận đàn về Phật giáo trên thế giới, chuyện này tốt lắm! Tôn giáo của Trung Hoa ngả theo hướng thế giới. Chủ đề là “*thế giới hài hòa thực hiện từ cái tâm*”. Tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh; tâm an, ắt chúng sanh an; tâm bình, ắt thiên hạ bình. Chủ đề này hay lắm! Thực hiện từ nội tâm của chính chúng ta, phải thật sự làm, chớ nên làm giả, phải tương ứng với phẩm Tịnh Hạnh. Trước đây không lâu, lão hòa thượng Mãn Thành ở Lu Giang có một nhóm người theo Ngài xuất gia, nghe nói là hơn năm mươi người. Lão hòa thượng nói với tôi về vấn đề thọ giới, tôi nghĩ rằng: Vẫn là chẳng thọ giới thì hay hơn! Hiện tại là thời kỳ Mạt Pháp, chúng ta thấy cỏ nhân, Ngẫu Ích đại sư, sau khi thọ giới tỳ-kheo, đã đổi trước chư Phật, Bồ Tát thoái giới, trả giới tỳ-kheo lại cho Phật, Bồ Tát, chính mình suốt đời giữ giới Sa-di. Vì thế, trong rất nhiều bản chú sớ, lão nhân gia ghi là “*Bồ Tát Giới Sa-di*”. Sa-di thuộc địa vị học trò, chúng ta hy vọng sẽ thật sự thực hiện, suốt đời đều là học trò. Nếu là tỳ-kheo, tỳ-kheo là Thiên Nhân Sư, thuộc địa vị thầy. Chính chúng ta hãy suy ngẫm đức hạnh, học vấn, và tu trì của chính mình đều không đủ, vẫn khiêm hư một chút thì tốt hơn. Suốt đời làm Sa-di, vậy là đã rất cao rồi!

Lần thoái lui ấy, Ngẫu Ích đại sư lui xuống làm Sa-di, đồ đệ của Ngài [tự nhủ]: “Thầy của ta là Sa-di, ta chẳng sánh bằng thầy được”, vậy thì làm như thế nào? Thoái lui! Do vậy, học trò, tức đồ đệ của Ngài là pháp sư Thành Thời. Ngẫu Ích Đại Sư Toàn Tập là do pháp sư Thành Thời chỉnh lý, xuất bản, lưu thông cho đời sau. Ngài Thành Thời cũng hạ thấp, hạ thấp càng nhiều hơn nữa, tự xưng là “*xuất gia ưu-bà-tắc*”, đúng là danh xứng với thực. Trong quá khứ, tôi ở Đài Loan có một con dấu, tôi cũng hạ thấp, con dấu của tôi khắc chữ “*xuất gia ưu-bà-tắc*”. Như vậy thì mới là danh xứng với thực! Vì sao? Không chỉ là hiện thời chúng ta chẳng hành được giới tỳ-kheo, mà giới sa-di cũng chẳng hành được luôn! Có thể tu Ngũ Giới tốt đẹp, khéo hành Ngũ Giới, Thập Thiện thì đã tuyệt vời lắm rồi! Suốt đời gìn giữ Ngũ Giới, Thập Thiện, chúng ta xuất gia, là xuất gia ưu-bà-tắc, danh chánh ngôn thuận, danh phù hợp thực, đó là đúng!

Ở Trung Hoa, cũng có một vị đại đức rất lỗi lạc. Tôi nói ra, các vị đều biết ngay, chính là pháp sư Hoằng Nhất. Pháp sư Hoằng Nhất tự xưng là “*xuất gia ưu-bà-tắc*”. Do vậy, đối với [danh xưng] “*xuất gia ưu-bà-tắc*”, chúng ta thấy vị thứ nhất là Thành Thời. Ngài là người sống cuối đời Minh, [tức là] cuối đời Minh đầu đời Thanh. Ta thấy vị thứ hai là Hoằng Nhất đại sư. Nay chúng ta ngẫm lại, chúng ta kém cõi hơn Hoằng Nhất đại sư. Danh xứng với thực, nay chúng ta xác thực là giữ vững Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, yêu cầu chính mình ắt phải làm được, đây là thân phận xuất gia. Vì thế, chúng tôi muốn thoái lui Tam Đàn Đại Giới để dùng thân phận gì? Xuất gia ưu-bà-tắc. Xác thực là chúng ta làm sự nghiệp Bồ Tát, vì thế, thêm [chữ Bồ Tát] vào đằng trước, thành “*Bồ Tát xuất gia ưu-bà-tắc*”. Đây là danh chánh ngôn thuận. Tôi hy vọng những người mới thế độ xuất gia đều có thể hiểu rõ đạo lý này, chẳng dám tùy tiện tham dự thọ giới, tự cho mình là bậc đại thánh. Đo danh xưng “*đại thánh*”, danh chẳng phù hợp thực, vậy thì quý vị phải nghĩ đến một câu ngạn ngữ của cổ nhân: “*Trước cửa địa ngục, tăng đạo đông*”! Nghĩ đến câu nói ấy, run rẩy sợ hãi, lẽ nào chẳng sợ hãi? Hãy ngẫm xem bản thân chúng ta đã làm được bao nhiêu? Nhất định phải biết điều này, chớ nên không biết! Chính mình phải khiêm hư, phải cung kính, quyết định không dám đứng trước người khác, đứng sau người khác tốt hơn, chẳng dám đứng trước người khác. Đây là nói đến Tha.

Lại xem đoạn thứ hai, là Sự.

(Sớ) Thứ Sự diệc nhị chủng.

(疏)次事亦二種。

(Sớ: Sự kế đó cũng có hai loại).

Cũng gồm có hai loại.

(Sớ) Nhất năng phát nguyện giả, nhị sở nguyện chúng sanh. Kinh vân, đương nguyện chúng sanh cố.

(疏)一能發願者，二所願眾生。經云，當願眾生故。

(Sớ: Một là người có thể phát nguyện, hai là chúng sanh được nguyện. Kinh nói “nguyện cho chúng sanh”).

Câu “*đương nguyện chúng sanh*” có lời nguyện của chính mình. “*Nguyện chúng sanh*” là cảnh giới, “*đương nguyện*” là bản thân ta phát

nguyện, [đó là] người có thể phát nguyện. Khi chúng ta niệm một trăm bốn mươi một nguyện ấy có thật sự là phát nguyện hay không? Niệm hằng ngày, buổi sáng niệm một lần, buổi tối niệm một lần, tối thiểu là [niệm trong] công khóa sáng tối. Trong công khóa sáng tối đều có Tam Quy Y, ba nguyện Tam Quy Y cũng thuộc trong một trăm bốn mươi một nguyện. “*Tự quy y Phật*”, ta có quy y Phật hay không? Đây là điều thứ nhất phải chú ý, ta có quy y Phật hay không? Tôi đánh số một trăm bốn mươi một nguyện ấy từ thứ nhất đến thứ một trăm bốn mươi một. Số thứ tự của Tam Quy Y sẽ là hai mươi, hai mươi một, hai mươi hai, đây là thứ tự của chúng. Điều thứ hai mươi là “*tự quy y Phật*”, hai mươi một là “*tự quy y Pháp*”, hai mươi hai là “*tự quy y Tăng*”. Chúng ta có quy y hay không?

Tôi đã giảng về Tam Quy khá nhiều lần, có ghi âm lẫn ghi hình, còn có cả tập sách nhỏ mang tựa đề Truyền Thọ Tam Quy. Sáng tối đều niệm, nhưng chẳng Quy, mà cũng chẳng có Y. “*Quy*” (皈) là quay đầu. Quay đầu là bờ. Chẳng quay đầu! “*Y*” (依) là nương cậy, chúng ta chẳng nương tựa, chẳng dựa vào Phật. Chúng ta y gì? Vẫn là y (dựa vào) phiền não và tập khí của chính mình. Trong cuộc sống, công việc, xử sự, đãi người tiếp vật, chẳng nương theo giáo huấn của đức Phật; vì thế, tôi nói là “chẳng có quy, mà cũng chẳng có y!” Phật là giác, quy y Phật là quy y giác. Tương phản của giác là mê. Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, đây là mê. Nguyện này dạy chúng ta từ mê quay về giác, giác chứ không mê, đây mới là thật sự quy y Phật. Từ tà quay về chánh, tức chánh tri chánh kiến. Từ tà tri tà kiến quay về nương cậy chánh tri chánh kiến; đây là quy y Pháp. Quy y Pháp là chánh chứ không tà. Tăng là thanh tịnh, tương phản của thanh tịnh là ô nhiễm! Nay chúng ta tinh thần ô nhiễm, tư tưởng ô nhiễm, kiến giải ô nhiễm, hiện thời còn có sắc thân ô nhiễm. Xã hội hiện thời ô nhiễm nghiêm trọng. Chúng ta phải biết từ ô nhiễm mà quay về, nương tựa tâm thanh tịnh, nương tựa thân thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh, quý vị tự nhiên khỏe mạnh, sống lâu!

Chúng ta niệm Tam Quy mỗi ngày, có thật sự quay đầu hay không? Có thật sự nương tựa Tam Bảo Giác Chánh Tịnh hay không? Nếu chẳng có, mỗi ngày chúng ta sáng niệm điều này, tối niệm điều này, có lúc tôi nói khó nghe là “*dấy vọng ngữ*”, lừa Phật, lừa Bồ Tát. Công khóa sáng tối, sáng lừa Phật, Bồ Tát một lần, tối lại lừa các Ngài lần nữa, sao mà nhẫn tâm thế? Thật sự quay đầu, thật sự có nương tựa. Thực hiện ở chỗ nào? Nay chúng tôi đề xướng phải thực hiện ở *Đệ Tử Quy*, thực hiện

bằng Thập Thiện Nghiệp, sẽ là thật sự “*danh phù hợp thực*”, giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm.

Câu thứ nhất [trong Tam Tự Quy] nói về người phát nguyện và chúng sanh được phát nguyện. Không chỉ là chính mình làm như vậy, mà còn nguyện, có ý niệm ấy, hy vọng hết thảy chúng sanh đều có thể quy y Tam Bảo, đều có thể thực hiện Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện Nghiệp. Chỉ cần chúng ta làm, làm rất tốt đẹp, nhất định sẽ ảnh hưởng đến người nhà quý vị. Lâu ngày chầy tháng, mọi người thấy quý vị là người tốt như vậy, sẽ bị ảnh hưởng! Chúng ta chẳng có cách nào cảm động người nhà là do chính mình làm chưa đủ tốt. Chính mình thật sự làm tốt đẹp, há có lẽ nào chẳng cảm động người khác? Vì thế, cổ đại đức đã nói rất hay: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*”, [nghĩa là] chúng ta chẳng đạt được mục tiêu mong mỏi, hãy quay đầu phản tỉnh. Chẳng phải là không thể giáo hóa người khác, mà là do đức hạnh của chính mình chẳng đủ. [Hay nói rõ hơn, chẳng thể giáo hóa người khác là do] trí huệ và đức hạnh của chúng ta chẳng đủ. Nhất định là phải tăng cường trí huệ và đức hạnh của chính mình, quý vị mới mong cảm động người nhà, mới có thể cảm động láng giềng, làng xóm, cảm động hết thảy đại chúng trong xã hội, nhất định là phải thực hiện từ bản thân của chính mình.

(Sớ) Hậu sự diệc nhị.

(疏)後事亦二。

(Sớ: Chuyện sau đó cũng có hai điều).

Đây là Sự, xét theo Sự thì có thứ nhất, thứ hai và thứ ba. “*Sự*” thứ ba chính là:

(Sớ) Nhất giả tự ích.

(疏)一者自益。

(Sớ: Một là chính mình được lợi ích).

Chính quý vị đạt được lợi ích.

(Sớ) Do thử chư nguyện, thành tiền chư đức.

(疏)由此諸願，成前諸德。

(Sớ: Do các nguyện này mà thành tựu các đức trên đây).

Nói tổng quát là “*có thể đạt được hết thấy các công đức thù thắng, nhiệm màu*”; do đó, quý vị phải biết dụng tâm. Biết dụng tâm như thế nào? Phật, Bồ Tát từ bi tội bậc. Ngài nêu ra nhiều thí dụ như thế, [một trăm bốn mươi một nguyện là] một trăm bốn mươi một thí dụ nhằm dạy quý vị trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, đãi người tiếp vật, phải dụng tâm như thế nào? Nếu quý vị đúng như pháp tu hành, dụng tâm như vậy, sẽ chẳng hai, chẳng khác chư Phật Như Lai và Pháp Thân Bồ Tát. Trong cuộc sống hằng ngày, trong đãi người tiếp vật, đức Phật dụng tâm như thế nào? Là như thế đó. Chúng ta phải khéo học, phải học hiểu! Quý vị sẽ thành tựu trí huệ và đức hạnh của chính mình!

Quý vị thấy trong phần trước đã giảng về “*thắng diệu*”, “*thắng*” (勝) là thù thắng, “*diệu*” (妙) là chẳng chấp tướng. Trong giáo pháp Đại Thừa, chúng ta đã đọc rồi đó: “*Lìa hết thấy tướng, chính là hết thấy các pháp*”. Tức là hết thấy các pháp đều là công đức thắng diệu, là công đức thù thắng. Lìa hết thấy tướng, công đức nhiệm màu! Chính là tướng mà ly tướng (tức tướng ly tướng), Ly và Tức đồng thời; đây là Bồ Tát, là Phật, chẳng phải là Nhị Thừa! Nhị Thừa lìa hết thấy tướng, các Ngài thật sự lìa; vì thế, các Ngài chẳng giáo hóa chúng sanh. Các Ngài ngại chúng sanh chẳng dễ dạy, [cho nên] không dạy. Vì thế, chẳng có Bồ Đề tâm. Trong Bồ Đề tâm có đại từ đại bi, các Ngài chỉ có thanh tịnh, chẳng có từ bi. Do vậy, Nhị Thừa ở trong tứ thánh pháp giới, chẳng trụ trong Nhất Chân pháp giới; Bồ Tát trụ trong Nhất Chân pháp giới. Đây là “*tự ích*”, tức là lợi ích chính mình, thành tựu công đức thù thắng, vì diệu cho chính mình. Điều thứ hai là...

(Sớ) Ích tha.

(疏) 益他。

(Sớ: Lợi ích người khác).

Tạo lợi ích cho kẻ khác.

(Sớ) Do thử phát nguyện, nguyện chúng sanh cố.

(疏) 由此發願，願眾生故。

(Sớ: Do vậy bèn phát nguyện, nguyện vì chúng sanh).

Nguyện ấy chẳng phải là nguyện rộng tuếch. Nói theo cách hiện thời, nguyện ấy là “*ảnh hưởng*”! Ta phát nguyện, nhất định phải làm

được, tất nhiên sẽ có thể ảnh hưởng đến người và vật chung quanh ta. Con người có thể ảnh hưởng vật, vật cũng có thể ảnh hưởng con người. “Vật” (物) là gì? Núi, sông, đại địa, hết thảy chúng sanh! Người phát đại nguyện, phát thiện tâm, ý niệm Từ của quý vị sẽ giống như làn sóng điện từ (electromagnetic wave) phóng xạ, giống như sóng ánh sáng. Luồng sóng thiện tâm và thiện nguyện ấy tràn khắp pháp giới, hư không giới. Cường độ sóng hoàn toàn tỷ lệ thuận với cái tâm phát nguyện của quý vị, giống như tỷ dụ một trăm điểm mà chúng tôi vừa mới nói. Nay chúng ta phát nguyện, dường như chẳng có cảm ứng to tát gì! Thật ra là cảm ứng không rõ rệt! Vì sao? Làn sóng ấy phát ra quá yếu, chẳng mạnh! Tuy rất yếu, nó vẫn tràn khắp pháp giới. Nếu chúng ta có cường độ, có cường độ mười phần trăm hoặc hai mươi phần trăm, sẽ sanh ra hiệu quả rất lớn. Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín trong Hoa Nghiêm là mười phần trăm. Nhị Tín, tức Bồ Tát thuộc địa vị Nhị Tín trong Đại Thừa Viên Giáo là hai mươi phần trăm, sự cảm ứng rất rõ rệt. Hình tượng, động tĩnh, và động tác của Ngài cũng thế, đều như đang nhập Định, đều có thể khiến cho núi, sông, đại địa bị ảnh hưởng. Đối với chuyện này, chỉ cần quý vị liễu giải thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng ở Nhật Bản, sẽ hiểu rõ!

Thiện tâm chân thành, có thể khiến cho hoàn cảnh bên ngoài đều trở thành tốt đẹp, điều ấy được diễn tả là “*cảnh chuyển theo tâm*”. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Vì thế, nay chúng ta chẳng thể cảm hóa xã hội này, chẳng thể khiến cho hoàn cảnh vật chất trở nên tốt đẹp hơn, [nguyên nhân là do] chúng ta làm chẳng đủ! Chính mình phải nghiêm túc phản tỉnh, kiểm thảo chuyện này! Có sao chẳng làm đủ? Dấy lòng danh lợi, vẫn là tranh danh, đoạt lợi, đối với thứ chính mình ưa thích, vẫn muốn giành lấy, vẫn có tâm tham. Tuy chính mình đã có, thấy người khác rất cần, [thế mà] ôm lòng keo kiệt, chẳng chịu bố thí. Khi thấy chính mình gặp chuyện chẳng vừa lòng, cảm thấy bực mình, ngay lập tức cáu giận, sân khuê liền dấy lên! Khi thấy người khác tốt hơn chúng ta, bèn dấy lòng ganh tỵ. Chư vị hãy ngẫm xem, chính mình có phải là hạng người như thế hay chẳng? Nếu là như vậy, sẽ chẳng có phần. Đối với Bồ Đề tâm như đức Phật đã dạy, chúng ta chẳng phải là niệm sông rồi trôi! Có [Bồ Đề tâm] ở đằng miệng, trừ miệng có [Bồ Đề tâm] ra, chẳng có gì hết, trong tâm quý vị chẳng có, nơi hành vi chẳng có, làm sao có thể thành tựu công đức thắng diệu cho được? Chúng ta học Phật kiểu đó thì vẫn có thể đạt được, [tức là] có thể đạt được hết thảy nghiệp nhân quả báo trong tam đồ

lục đạo, chẳng phải là thành tựu công đức thù thắng nhiệm mầu! Những gì chúng ta đã làm vẫn là nghiệp báo của tam đồ, chớ nên không cảnh giác điều này!

Nhất là những người tuổi đã xế bóng, người Hoa thường nói từ tuổi sáu mươi trở đi là “*vãn niên*” (tuổi xế chiều). Người trẻ tuổi vẫn chẳng thể lãnh hội tầm khấn yếu của chuyện này. Từ sáu mươi tuổi trở đi, đời này đã qua, niệm niệm phải tính toán cho đời sau, đời sau ta sẽ đến nơi đâu? Dầu trong quá khứ, sáu mươi năm trước đã tạo đủ mọi ác nghiệp, nếu sáu mươi tuổi mà thân thể khỏe mạnh thì giác ngộ, quay đầu, vẫn kịp! Kinh vãng sanh nói càng thù thắng hơn, từ bi đến mức tột bậc. Chỉ cần quý vị một hơi thở chưa dứt, sửa lỗi đổi mới, tu sám hối đều kịp. Con người chớ nên tự vứt bỏ, tự ruồng rẫy chính mình, gặp gỡ Phật pháp đúng là chẳng dễ dàng! Sau khi đã gặp gỡ, nhất định là phải hiểu rõ, nhất định là phải giác ngộ, nhất định phải thật sự quy y, y giáo phụng hành. Pháp này đúng là ta và người cùng được lợi, tự lợi chẳng thể nghĩ bàn, lợi tha cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp phần khai thị kế đó của Thanh Lương đại sư.

(Sớ) Thử hậu nhị cú, hoặc tiền cú thị nhân, hậu cú thị quả, như vân sở hành vô nghịch, thành Nhất Thiết Trí đẳng.

(疏) 此後二句，或前句是因，後句是果，如云所行無逆，成一切智等。

(Sớ: Hai câu sau đó, hoặc câu trước là nhân, câu sau là quả. Như nói “sở hành chẳng trái nghịch, thành Nhất Thiết Trí” v.v...)

“Sở hành vô nghịch” là nhân, “thành Nhất Thiết Trí” là quả. Những trường hợp giống như vậy trong phần kệ tụng rất nhiều. Đối với câu thứ ba và thứ tư, có lúc, câu trên là nhân, câu dưới là quả. “Sở hành vô nghịch”: “Nghịch” (逆) là chống trái giáo huấn của đức Phật. Giáo huấn của đức Phật ở trong kinh luận; Tam Tạng kinh luận đều là giáo huấn của đức Phật. Cổ nhân đã nói rất hay: “*Kinh luận án tri kiến, giới luật chánh hành vi*” (Kinh luận án chứng tri kiến, giới luật uôn nắn hành vi). Chúng ta nói “thân, khẩu, ý”, tức là ngôn ngữ và tạo tác đều

phải nương theo giới luật, khởi tâm động niệm phải nương theo kinh luận. Tam Tạng không gì chẳng nhằm dạy thân, ngữ, ý, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của chúng ta thấy đều chánh đáng.

Tiêu chuẩn của Chánh là gì? Tiêu chuẩn là Tánh Đức, giáo pháp Đại Thừa gọi nó là Pháp Tánh. Ba nghiệp thân, ngữ, ý đều có thể tương ứng với Pháp Tánh, chẳng trái nghịch, người ấy là Pháp Thân Bồ Tát, là chư Phật Như Lai. Nếu có trái nghịch, mức độ trái nghịch lớn hay nhỏ, cạn hay sâu, rộng hay hẹp khác nhau. Hễ trái nghịch ít, chẳng tổn hại đến điều tốt đẹp tổng quát, sẽ là những người thuộc tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, chưa thể hoàn toàn đạt đến “không trái nghịch”. Hoàn toàn đạt đến “chẳng trái nghịch” chính là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. Sở hành của các Ngài chẳng trái nghịch, thành Nhất Thiết Trí. Nhất Thiết Trí [ở đây] bao gồm ba loại trí huệ, tức là Nhất Thiết Trí, Đạo Chứng Trí, và Nhất Thiết Chứng Trí. Dùng ba chữ ấy vì mỗi câu trong kệ tụng là bốn chữ, cho nên hễ nêu lên một, quý vị sẽ nghĩ những thứ sau trong ba thứ đều được bao gồm trong ấy. Thành tựu Nhất Thiết Trí, là từ Sơ Trụ trở lên! Chúng tôi thường nói: Trong hết thấy các pháp, chúng ta nói là đối với người, đối với sự, đối với vật, chẳng có chấp trước, người Hoa nói là “chẳng có thành kiến”, bất cứ điều gì cũng đều tốt đẹp, chẳng còn chấp trước nữa! Đây là A La Hán.

Ví như chuyện ăn uống, tôi ở Tân Gia Ba, nghe các đồng học Tân Gia Ba kể: Người thuộc thế hệ trước, Hoàng Nhất đại sư và pháp sư Quảng Hiệp ở Tân Gia Ba là bạn bè rất thân thiết. Pháp sư Quảng Hiệp quê ở Phước Kiến, hai Ngài từng ở chung một chỗ tại Hạ Môn một thời gian. Pháp sư Quảng Hiệp hết sức tôn kính Hoàng Nhất đại sư, hết sức ngưỡng mộ, vị này thật sự là một người xuất gia có đức hạnh. Do vậy, Hoàng Nhất đại sư nhận lời mời của Sư, sang Mã Lai và Nam Dương hoằng pháp, trụ tại tinh xá của Sư, tức Chiêm Bồ Viện⁸. Tôi đã đến nơi đó, cơ sở không lớn, có một dãy nhà nhỏ. Một cụ già kể với tôi, pháp sư Hoàng Nhất sống rất đơn giản, chăm sóc Ngài rất dễ dàng. Đối với chuyện ăn ở, cho gì Ngài ăn nấy, Ngài chẳng có phân biệt. Có những món ăn nấu mặn chát, có người hỏi: “Thưa pháp sư! Có phải là mặn quá

⁸ Chiêm Bồ (薺葡) là cách phiên âm khác của chữ Campaka. Cách phiên âm phổ biến hơn là Chiêm Bạc (瞻蔔). Đây là một loại hoa thơm, cánh hoa giống như hoa Ngọc Lan, nhưng to hơn, màu vàng chanh, có mùi thơm ngát. Do đó, người ta thường gọi cây này là hoa Ngọc Lan Vàng.

hay không?” Ngài đáp: “Mặn có cái ngon của mặn”. Nấu quá lạt, “Lạt có cái ngon của lạt”. Chẳng có gì không tốt, đây là hiện thân thuyết pháp.

Trong kinh giáo, đức Phật thường dạy chúng ta: Tùy duyên, chứ không phan duyên. Tùy duyên thì bất cứ điều gì cũng được! Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, đi khát thực, cho gì ăn nấy, chắc chắn là chẳng có phân biệt. Chẳng thế nói: Mỗi lần đi [khất thực], nhà kẻ giàu có sẽ cúng dường chư Tăng thức ăn rất ngon, hằng ngày đến nhà họ khất thực. Chẳng có chuyện ấy! Mặt khác, nhà người nghèo khó, [thực phẩm] ăn rất tẻ. Tâm Phật, Bồ Tát là bình đẳng. Vì thế, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, tu ở chỗ nào? Tu ngay trong cuộc sống, tu ngay trong nhân sự, tu trong hoàn cảnh, quý vị mới thật sự tu thành công! Tu gì vậy? “*Sở hành vô nghịch*”, quyết định tuân thủ giáo huấn của đức Phật, quý vị chớ nên kén chọn, món này ngon, món kia dở, chớ nên!

Vì thế, một bát cơm đức Phật dùng, do rất nhiều người bỏ thí, chẳng phải là một nhà. Cơm ấy được gọi là “*Ca-sa*”. Áo chúng ta mặc gọi là áo ca-sa. Ca-sa là tiếng Ấn Độ, có nghĩa là gì? Hỗn tạp! Y phục ấy là đỏ, vàng, xanh, trắng, đen, năm màu ấy được gọi “*chánh sắc*”. Đức Phật nhuộm y, hòa chung năm màu đó, nhuộm thành màu ấy, nên gọi là áo Ca-sa. Ăn cơm là xin từ từng nhà do người ta cúng dường. Đức Phật dạy các đệ tử khất thực, chỉ được xin từ bảy nhà, tức là từ bảy gia đình. Nếu bảy nhà đều không cúng dường, quý vị chẳng thể đến xin nhà thứ tám, hãy trở về, ôm bát rỗng. Quay về như thế nào? Chia sót từ bát của các đồng học xin được nhiều. Khất thực chẳng phải là sau khi xin được, quý vị có thể vừa đi vừa ăn, chẳng thể được! Phải về đến chỗ cư trú của chính mình, dưới cội cây, mọi người đã đều trở về cả rồi, mới cùng nhau ăn cơm. Rất có quy củ, có trật tự, chẳng phải là mỗi người xin được liền ăn phần của mình, chẳng phải vậy! Sau khi trở về, nói chung là đem tất cả cơm trộn lẫn với nhau, quý vị có thể ăn bao nhiêu, bèn lấy bấy nhiêu. Đó là bình đẳng.

Do vậy, một bát cơm ngàn nhà! Quý vị liễu giải ý nghĩa này, chẳng giả! Thuở ấy, một ngàn hai trăm năm mươi lăm đồ đệ của Ngài, mọi người đi khất thực. Sau khi trở về, trộn lẫn cơm với nhau, chẳng phải là một bát cơm ngàn nhà ư? Điều này chẳng giả, mà là thực tại. Điều là hỗn hợp, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, cơm và thức ăn ở cùng một chỗ, nuôi nâng sắc thân này. Phải luôn ghi nhớ, hết thầy đều tùy duyên, đừng phan duyên, hết thầy cũng chẳng cần làm phiền kẻ khác! Phật pháp là “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, nói chung, chẳng

khuyến cho người khác khó xử, điều này rất quan trọng! Vì thế, trong kinh luận, đức Phật thường nói: Bồ Tát ở đâu cũng sẽ khiến cho hết thảy chúng sanh tâm hoan hỷ, chớ nên khiến cho họ sanh phiền não. Hễ sanh phiền não, sẽ chẳng phải là Bồ Tát.

Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, luôn lợi ích chúng sanh, chẳng nhằm lợi ích chính mình. Vì sao chẳng lợi ích chính mình? Lợi ích chính mình thì sẽ luân hồi trong lục đạo! Vì sao lợi ích chính mình sẽ luân hồi trong lục đạo? Cái nhân thứ nhất gây nên luân hồi trong lục đạo là chấp trước có Ngã, coi thân này là ta. Kinh Kim Cang nói “*ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*”. Chỉ cần có Ngã, nhất định là sẽ có chúng sanh, sẽ có thọ giả, trọn đủ bốn tướng. Đây là cái nhân của sự luân hồi trong lục đạo. Vì thế, đức Phật dạy mọi người: Nếu quý vị muốn lìa khỏi lục đạo, trước hết, phải phá Ngã Chấp, vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Ngã còn chẳng có, đương nhiên là ngã sở hữu càng giả! Vô ngã, vô ngã sở, quý vị mới có thể rời lìa lục đạo! Chấp trước kiên cố ngã và ngã sở, ngay cả niệm Phật cũng chẳng thể vãng sanh. Những trường hợp như vậy rất nhiều. Quý vị thấy trong Phật môn có quá nhiều văn tự ghi chép chuyện này, nghiệp nhân quả báo đây!

Có những kẻ tu hành, bất luận tại gia hay xuất gia, cũng khá lắm, chẳng coi trọng tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng coi trọng duyên thế gian, nhưng coi Phật pháp quá trọng, thấy thân rất nhẹ, thấy Phật pháp rất nặng. Ví như thấy pháp vật, kinh sách rất nặng, còn trọng hơn sanh mạng. Quá coi trọng tượng Phật, chấp trước kiên cố. Trong quá khứ, thuở còn trẻ, tôi rất yêu sách, rất coi trọng sách, xác thực là vượt xa tất cả hết thảy [những thứ khác]. Về sau, khi thầy Lý giảng kinh, đã bảo chúng tôi: “Hễ có ham mê, trong tương lai, sau khi đã chết, quý vị niệm niệm chẳng lìa khỏi chúng. Nếu quá coi trọng kinh sách, sẽ như thế nào? Trong sách có loại bọ giấy. Bọ giấy là những kẻ đời trước yêu sách, không nở rời khỏi quyển sách. Sau khi đã chết, sẽ sanh làm bọ giấy trong sách”. Thầy Lý dạy chúng tôi như vậy đó. Tôi đã thấy có những kẻ đặc biệt thích cất giữ tượng Phật, tượng lớn, tượng bé, vàng, bạc, đồng, sắt, chuyên môn thích sưu tập tượng Phật, yêu chuộng tượng Phật, là Phật tử kiên thành. Trong tương lai, khi người ấy vãng sanh, sẽ đến nơi đâu? Tôi từng thấy trong tượng Phật bằng gỗ khắc có chuột, tôi hoảng nhiên đại ngộ! Họ chẳng lìa khỏi tượng Phật. Trong tượng Phật có chuột, có gián, có kiến, họ đến đầu thai trong các loài đó. Trong tự miếu chẳng có nam nữ hôn phối, họ bèn đầu thai vào đó. Vì thế, đối với bất cứ vật phẩm gì,

chỉ cần có ham chuộng, đều sẽ đem lại phiền phức rất lớn cho quý vị.

Kinh Bát Nhã dạy rất hay: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, đức Phật nói lời này có nghĩa là gì? Dạy quý vị thấy đều buông xuống, chớ nên chấp trước. Tôi học Phật đến mười năm, hai mươi năm, mới thật sự buông xuống, bất cứ gì cũng đều có thể [buông xuống], chẳng còn làm những việc ấy nữa! Phải sưu tập một ít sách vở, vì sao? Giảng kinh. Giảng kinh thì cần phải tham khảo tài liệu, cho nên chẳng thể không cất giữ sách vở. Cất giữ sách như thế nào? Trước kia cứ cho là của chính mình, chính mình rất quý tiếc; hiện thời đều tặng cho thư viện. Thời cổ, chùa chiền có tàng kinh lâu (lâu chứa kinh), hãy nên giao hết về tàng kinh lâu, giao cho thường trụ. Hiện thời, chúng tôi chẳng có lầu tàng kinh. Tôi ở Úc có Tịnh Tông Học Viện, học viện cũng giao cho những người trẻ tuổi. Trong học viện có một thư viện quy mô khá, toàn bộ sách vở của tôi đều trao cho thư viện. Ở bên cạnh tôi là một ít tài liệu để tham khảo, tôi cũng chẳng chấp trước những tài liệu ấy. Ngày nào tôi không cần nữa, sẽ đều quyên tặng cho tự viện hoặc biếu tặng cho các trường. Hiện thời, vẫn chưa quyên tặng, trong tâm đã sớm quyên tặng rồi! Chớ nên có mấy may vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thân còn chẳng phải là ta, há có vật ngoài thân!

Đã xuất gia, quý vị lại muốn xây dựng một căn nhà, chẳng phải là lại trở về nhà ư? Chẳng phải là quý vị lại có nhà ư? Dựng một ngôi chùa to, [tức là] bỏ căn nhà nhỏ nhoi thuộc về gia đình của mình để tìm một căn nhà to! “Ngôi chùa này là của ta, là tài sản của ta, thuộc về ta!” Chỉ cần là “của ta”, phiền phức sẽ kéo tới. Ấn Quang đại sư suốt đời không thâu đồ đệ, không truyền giới, không lập tự miếu, là do đạo lý nào? Chúng ta phải suy nghĩ cho nhiều, phải liễu giải cho nhiều. Chẳng tạo nghiệp! Chẳng có lỗi lầm! Suốt đời Ngài làm một chuyện là in kinh bố thí. Mười phương cúng dường, Ngài liền làm một chuyện ấy. Dùng những khoản cúng dường để lo liệu Hoàng Hóa Xã tại chùa Báo Quốc ở Tô Châu, nay chúng ta gọi [Hoàng Hóa Xã] là Phật Kinh Lưu Thông Xứ, chuyên môn ấn tống kinh điển và thiện thư. Ngay cả sự nghiệp từ thiện cứu tế thông thường, Ngài cũng chẳng làm. Do nguyên nhân gì?

Người làm sự nghiệp từ thiện cứu tế rất nhiều! Sự từ bi cứu tế ấy là “trị đẳng ngọn”, chư vị phải hiểu điều này. Người ta chẳng có ăn, tặng lương thực cho họ; chẳng có mặc, bèn tặng quần áo cho họ. Đây là trị đẳng ngọn! Giúp cho kẻ khác giác ngộ, giúp người ta tin nhân quả, giúp người ta đoạn ác tu thiện. Đây là trị tận gốc. Đạo lý này sâu xa. Suốt một

đời, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, Ngài đã làm gì? Từ thiện cứu tế. Ngài biết khổ nạn của hết thảy chúng sanh do đâu mà có? Từ mê hoặc, điên đảo mà có! Quý vị đã mê, nên mới tạo nghiệp. Quý vị tạo tác nghiệp bất thiện, sẽ có quả báo ác hiện tiền. Nếu quý vị đã giác ngộ, chẳng tạo ác nghiệp. Dầu có ác nhân, đã đoạn ác duyên, quả báo bất thiện sẽ chẳng hiện tiền. Quý vị làm nhiều chuyện tốt, tạo nhiều thiện nhân, do điều thiện trong đời quá khứ, điều thiện trong đời hiện tại, có nhân, có duyên, quả báo thảy đều hiện tiền. Vì thế, đây mới là từ bi cứu thế thật sự.

Suốt một đời, Thích Ca Mâu Ni Phật làm công tác từ thiện cứu tế, chẳng tốn một đồng, hoàn toàn sử dụng giáo dục. Trong thời kỳ Mật Pháp, tổ Ấn Quang đã vì chúng ta thị hiện điều này. Nếu chúng ta có thể thấu hiểu, lãnh hội ý Ngài, sẽ có thể hiểu giáo huấn của đức Phật. Chúng ta phải nên học theo Phật như thế nào? Học theo tổ sư như thế nào? Nói theo kinh này, sẽ là *“phải dụng tâm như thế nào thì chúng ta sẽ có thể đạt được hết thảy công đức thắng diệu”*. Công đức thắng diệu ấy là người khác nói, chứ tự mình có [nhận thấy chính mình có công đức thắng diệu] hay không? Chẳng có. Vì sao? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều chẳng có, công đức ấy mới thật sự là thắng diệu. Trong ấy, hề xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, công đức sẽ chẳng thắng, mà cũng chẳng diệu. Diệu là phải ly tướng. Đây là nói trong bài kệ có nhân, có quả. Câu thứ ba là nhân, câu thứ tư là quả, nhưng cũng không nhất định.

Tiếp đó, [đại sư] nói:

(Sớ) Hoặc nhị câu thị nhân.

(疏) 或二俱是因。

(Sớ: Hoặc cả hai câu đều là nhân).

Câu thứ ba và câu thứ tư đều là nhân. Ví như trong kinh này nói:

(Sớ) Xảo sự sư trưởng, tập hành thiện pháp đẳng.

(疏) 巧事師長，習行善法等。

(Sớ: “Khéo thờ sư trưởng, tu tập pháp lành” v.v...)

“Đẳng” (等) có nghĩa là [những bài kệ] thuộc loại này, [tức là] cả hai câu [ba và bốn] đều là nhân. “Xảo sự sư trưởng” là câu thứ ba, “*tập*
Quyển II

hành thiện pháp” là câu thứ tư. Cả hai câu đều là nhân. “*Xảo*” (巧) là thiện xảo, “*sự*” (事) là phụng sự sự trưởng. “*Xảo sự sự trưởng*” quyết chẳng phải là hằng ngày chăm sóc chuyện ăn, mặc, ở, đi lại, hầu hạ thầy rất chu đáo. Thầy không cần những điều ấy. Thầy cần học trò làm gì? Cần học trò y giáo phụng hành, cần học trò phiền não tập khí mỗi ngày giảm nhẹ, trí huệ và phước đức mỗi ngày một tăng trưởng, thầy thấy vậy sẽ hoan hỷ. Bởi lẽ, quý vị thật sự đạt được “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Đây là thật sự “*xảo sự*”. Vì thế, câu kế tiếp là “*tập hành thiện pháp*”. Phương tiện thiện xảo thầy đều thực hiện trong học tập. Học tập trong cuộc sống, học tập trong xử sự, đãi người tiếp vật, học tập hành thiện! Như kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói: “*Thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp*”, thân, ngữ, ý nghiệp chẳng có gì bất thiện.

Một ý nghĩa khác, “*xảo sự sự trưởng*” là đối với hai mươi bốn môn oai nghi, thiện xảo phương tiện trong Sa Di Luật Nghi thầy đều thực hiện, đều làm được. Đây là Sự. “*Xảo*” có nghĩa là gì? Quý vị làm những chuyện ấy đều là giáo dục. Vì sao? Có nguyện ở trong ấy. Ta làm cho người khác thấy, nêu gương tốt cho những người ấy, nhắc nhở họ. Đây là Xảo. Phải hiểu, chẳng có gì không phải là giáo dục. Chẳng có gì không nhằm lợi ích và giáo hóa chúng sanh. Tự hành vốn là dạy người khác, dạy người khác vốn là tự hành. Tự hành và dạy người khác chẳng hai. Chúng ta lễ kính sư trưởng; dẫu sư trưởng chẳng cần, chúng ta phải làm đúng lý, đúng pháp, làm cho người khác thấy. Hiện thời, rất nhiều kẻ chẳng biết tôn kính thầy, chẳng biết hiếu thuận cha mẹ. Chúng ta phải nêu gương hiếu thuận cha mẹ, tôn kính thầy cho người khác nhìn vào. Đây là Xảo. Nói cách khác, đều là diễn tuồng! Cha và con diễn tuồng cho người khác xem, diễn cho những kẻ cha con bất hòa, cha con có mâu thuẫn trông thấy, nhằm khuyên dạy họ. Đối với những kẻ chẳng tôn trọng thầy, thầy và trò diễn tuồng, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật và các học trò của Ngài, một ngàn hai trăm năm mươi lăm người, diễn tuồng, diễn cho chúng ta xem. Đây là “*xảo sự*”.

Hoặc là...

(Số) Nhị câu Phật quả.

(疏) 二俱佛果。

(Số: Cả hai đều là Phật quả).

Câu ba và câu bốn đều là quả. Quý vị thấy trong phần trước, câu ba và câu bốn đều là nhân; ở chỗ này, hoàn toàn đều là quả. Ví như trong lời nguyện đã nói, “*vĩnh ly phiền não*” và câu thứ tư là “*cứu cánh tịch diệt*” đều là quả. Vĩnh viễn rời lìa phiền não là quả, rốt ráo tịch diệt cũng là quả. Rốt ráo tịch diệt chính là Đại Niết Bàn! Tu học Phật pháp, chẳng có gì khác! Nói thật ra, tám chữ ấy cũng là pháp môn Đại Tổng Trì, đã nói trọn hết. Phật pháp tu gì vậy? Chính là đoạn phiền não. Phiền não là gì? Nói thô thiển thì là thất tình ngũ dục, thất tình là mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn; ngũ dục là tài, sắc, danh, ăn uống, ngủ nghỉ. Những thứ ấy thời thời khắc khắc dẫn khởi tham, sân, si, mạn, hai mươi sáu món phiền não được nói trong Bách Pháp, những thứ ấy đều dẫn dụ quý vị!

Vĩnh viễn lìa phiền não, những thứ ấy ở bên ngoài, tâm quý vị thanh tịnh, chẳng bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, đó là “*ly phiền não*”. Ly phiền não chẳng phải là một, hai lúc, mà là vĩnh viễn lìa phiền não. Mở đầu của việc lìa phiền não là Nhẫn, nhẫn nhục, nhẫn nại. Nhẫn lâu ngày, sẽ đắc Định. Định có thể chế phục phiền não. Công phu định lực càng sâu, thời gian chế phục càng dài, vẫn chưa vĩnh viễn lìa khỏi. “*Vĩnh ly*” là gì? Do Định, khai trí huệ. Sau khi trí huệ đã khai, chuyển phiền não thành Bồ Đề, tức là chuyển biến phiền não thành Bồ Đề, vĩnh viễn chẳng có phiền não! Người ấy là ai? Chính là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giác. Kinh luận Đại Thừa thường nói: “*Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, vĩnh viễn lìa phiền não*”. Trong mười pháp giới, thuộc về Định, đã chế phục phiền não, chưa chuyển. Người ấy vừa chuyển, sẽ thoát lìa mười pháp giới. Thoát lìa mười pháp giới, người ấy sẽ đến Hoa Tạng, tức là Nhất Chân pháp giới. Người niệm Phật do công phu như vậy, sanh vào Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Hễ sanh vào nơi ấy, sẽ là “*hoa nở thấy Phật*”. Người ấy chẳng phải là sanh vào Phạm Thánh Độ, chẳng phải là sanh vào cõi Hữu Dur, vì người ấy đã vĩnh viễn lìa phiền não. Chế phục phiền não, chế phục sâu xa, sanh vào Phương Tiện Độ. Chế phục nông cạn, vừa mới chế phục, sẽ sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư.

“*Cứu cánh tịch diệt*” chính là Phật quả rốt ráo, còn cao hơn Đẳng Giác một tầng. Đây là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, là Phật quả rốt ráo. Trong thứ tự được sắp đặt trong Hoa Nghiêm, sẽ là địa vị thứ bốn mươi hai, cao nhất! Bốn mươi địa vị trước đó là Pháp Thân Bồ Tát, địa vị bốn mươi một là Đẳng Giác Bồ Tát, địa vị bốn mươi hai chính là

tịch diệt rốt ráo. Vì thế, vĩnh viễn lìa phiền não là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, “*tịch diệt rốt ráo*” chính là địa vị thứ bốn mươi hai, tức Phật quả rốt ráo. Thấy đều là quả báo.

Nay chúng ta muốn tu, chẳng phải là cao như thế! Nay chúng ta muốn học là chế phục phiền não. Muốn chế phục phiền não, chẳng thể không có trí huệ. Trí huệ từ đâu mà có? Đọc kinh, nghe giảng, xem chú giải của các bậc đại đức xưa nay. Từ những chỗ ấy mà đạt được một chút trí huệ. Ta biết bao nhiêu, bèn làm bấy nhiêu, như vậy thì mới hữu dụng. Tuy biết mà làm không được, vô dụng! Vì thế, chẳng thể học quá nhiều. Vì sao? Học quá nhiều, chắc chắn là quý vị chẳng làm được. Cổ nhân dạy học, đối với Phật pháp lẫn pháp thế gian, đều chẳng có ngoại lệ. Thầy luôn luôn là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Học một thứ, trò do chuyên chú mà được lợi ích. Chớ nên học nhiều, chớ nên học tạp. Học Phật, từ lúc mới phát tâm cho đến tám mươi tuổi, chín mươi tuổi, cũng chớ nên không tuân thủ quy củ này! Nhất định phải là một môn, chớ nên học tạp, chớ nên học nhiều, quý vị sẽ có thành tựu. Huống chi trong kinh, đức Phật thường dạy: “*Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông*”. Hiểu một pháp môn, môn nào cũng đều hiểu rõ!

Trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nêu một khuôn mẫu tốt nhất. Thông một môn, hết thấy đều thông. “*Một môn*” của Ngài chính là kinh Kim Cang do Ngũ Tổ đã giảng. [Ngũ Tổ] có giảng trọn hết kinh Kim Cang hay không? Chẳng có! Tổ giảng đến câu “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”, Ngài bèn hiểu, liền thông đạt, những phần sau [Ngũ Tổ] chẳng cần phải nói nữa. Quý vị thấy đó, đại khái là một phần ba kinh Kim Cang. Ngài đã thông suốt một kinh, hết thấy đều thông. Khi Ngài lánh nạn, đầu tiên là gặp tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng. Vị này suốt đời thọ trì kinh Niết Bàn. Kinh Niết Bàn rất dài, bà ta niệm rất thuộc, chẳng hiểu ý nghĩa trong ấy. Lần ấy, gặp Huệ Năng đại sư, hoan hỷ khôn cùng, cầu Huệ Năng đại sư giảng giải đại ý của kinh. Huệ Năng đại sư không biết chữ, bảo: “*Bà hãy niệm cho tôi nghe*”. Bản kinh ấy bà ta đã niệm rất nhiều năm, niệm nhuần nhừ, bèn đọc thuộc lòng cho Tổ nghe. Sau khi nghe xong, Huệ Năng đại sư giảng giải cho bà ta, bà ta khai ngộ. Khi đó, Huệ Năng đại sư mới hai mươi bốn tuổi. Suốt một đời Ngài, dưới tòa có bốn mươi ba người khai ngộ, tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng là người đầu tiên. Đây là gì? Đã thông! Cho đến lúc ấy, Tổ chưa hề nghe kinh Niết Bàn!

Quốc sư Pháp Đạt thọ trì ba ngàn bộ Pháp Hoa. Mỗi ngày niệm một lần, ba ngàn bộ đại khái cần mười năm để đọc một bộ kinh. Cứ ngỡ

mình ghê gớm lắm, kiêu căng, ngã mạn, khi gặp Lục Tổ đại sư, lúc lễ bái, đầu chẳng chạm đất. Lục Tổ thấy vậy bèn hỏi: “Người lễ bái đầu chẳng sát đất”, nói theo cách hiện thời, “nhất định là người có gì đáng để kiêu ngạo phải không?” Tổ hỏi Sư: “Người có chỗ nào đáng nên kiêu ngạo?” Sư bèn thưa rõ: “Con đã niệm ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa”. Đây là cái tâm thường hằng, nghị lực rất khó có! [Thế nhưng] chẳng hiểu ý nghĩa và chỉ thú của kinh Pháp Hoa, cầu Lục Tổ giảng giải. Lục Tổ nói: “Được!” Kinh Pháp Hoa Ngài chưa hề tiếp xúc, trước nay chưa từng nghe, còn nói chi thấy! Ngài không biết đọc, bảo: “Người niệm cho ta nghe”. Ba ngàn lần, đã niệm thật thuộc, bèn niệm cho Lục Tổ nghe. Niệm đến phẩm thứ hai, chúng ta biết kinh Pháp Hoa có hai mươi tám phẩm, Sư niệm đến phẩm thứ hai, Lục Tổ nói: “Chẳng cần niệm nữa, ta đã hiểu toàn bộ. Những điều được nói trong kinh ấy chính là nhân quả Nhất Thừa”. Tổ khai thị cho Sư, Sư mới hoảng nhiên đại ngộ, lại lạy, đầu áp sát đất!

Sự thị hiện này nhằm nói rõ ràng, rành mạch: “*Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông*”. Ngũ Tổ giảng giải kinh Kim Cang cho Lục Tổ. Đã đại triệt đại ngộ kinh Kim Cang, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều ngộ, tất cả hết thấy các kinh đều thông suốt, chẳng có gì không thông suốt. Có sao con người hiện thời chẳng ngộ? Vì sao chẳng thông? Chẳng có nguyên nhân nào khác! Tu tập tạp loạn, thứ gì cũng đều muốn học, kết quả là thứ gì cũng đều chẳng hiểu. Quý vị thầy Huệ Năng đại sư, Ngài thứ gì cũng chẳng mong học, kết quả là thứ gì Ngài cũng đều hiểu. Căn bệnh hiện thời của chúng ta là ở chỗ nào? Đổ bệnh là vì thứ gì cũng đều muốn học, chính mình gây tạp loạn cho chính mình. Học suốt một đời, một khiêu cũng chẳng thông! Chẳng thể trách ai khác, chẳng thể trách Phật, Bồ Tát, chẳng thể trách tổ sư đại đức, người ta đã nói rõ ràng ngàn ấy, nói minh bạch ngàn ấy, nhưng chính quý vị đâu thêm tin, vậy là chẳng có cách nào cả!

Kể ra, đời này tôi rất may mắn, tôi muốn học, thầy chẳng đáp ứng. Ba vị thầy của tôi đều dạy tôi “*thâm nhập một môn, chẳng thể học tạp*”. Nhất là tôi được học Giáo với thầy Lý. Thuở ấy, thầy Lý mở một lớp, hơn hai mươi đồng học, điều kiện là một, “*chỉ có thể học một bộ, chẳng thể học hai bộ*”. Học đồng thời hai bộ, thầy chẳng dạy quý vị, quý vị chẳng thể tham dự lớp học kinh của thầy được. Tham dự lớp học kinh, chính quý vị chọn một bộ kinh; vì thế, thầy để cho quý vị tự chọn. Chọn từ đâu? Nhất định là chọn từ Đại Tạng Kinh. Đại Tạng Kinh là tiêu

chuân của chánh pháp, chẳng có tà pháp ở trong ấy. Quý vị chọn một bộ từ chánh pháp. Thầy còn xét trình độ và căn tánh của quý vị. Nếu quý vị chọn một bộ quá sâu, hoặc chọn một bộ quá lớn, thầy lắc đầu: “Không được! Con chọn bộ này sẽ chẳng thể tiếp nhận được, chọn lại đi”. Có thể là chọn tới ba lượt, cả ba lượt thầy đều lắc đầu: “Thôi! Ta chọn thay cho con”. Thầy chọn thay cho quý vị. Vì thế, chúng tôi được giáo dục toàn là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”.

Trong thời đại này, mấu chốt thành hay bại là thiện tri thức. Nhưng gặp gỡ thiện tri thức, bản thân quý vị phải “*thọ giáo*”, điều này có nghĩa là quý vị phải tiếp nhận giáo huấn của thiện tri thức. Nếu quý vị chẳng có tín tâm đối với thiện tri thức, chẳng có lòng tôn kính, ngoài mặt tuân phụng, trong lòng chống trái, sẽ chẳng có thành tựu. Ấn Quang đại sư nói rất hay: Học trò có một phần cung kính đối với thầy, sẽ được một phần lợi ích. Có hai phần cung kính, được hai phần lợi ích. Có mười phần cung kính, được mười phần lợi ích. Tôn sư trọng đạo, chẳng phải là thầy yêu cầu học trò tôn kính chính mình, [nếu hiểu là thầy muốn như thế], sai mất rồi. Thầy đòi hỏi học trò phải tôn trọng chính mình, chắc chắn chẳng phải là một vị thầy tốt. Nhưng tôn sư trọng đạo, nói thật ra là để thầy quan sát căn tánh của học trò, cũng là như tổ Ấn Quang đã nói: Xét xem cái tâm cung kính của kẻ ấy có được mấy phần, liền biết đưa học trò ấy trong tương lai sẽ có thể đạt được bao nhiêu. Thầy dạy cho trò, trò có thể tiếp nhận bao nhiêu, có thể tiêu hóa bao nhiêu.

Do vậy có thể biết: Nếu [quý vị] mười phần cung kính thầy, thầy chẳng dạy quý vị mười phần, sẽ có lỗi với quý vị. Vì sao? Quý vị có thể tiếp nhận mười phần, thầy chỉ dạy chín phần, thầy vẫn còn tiếc pháp, còn có một phần chẳng nữa dạy cho quý vị, sai mất rồi! Nếu quý vị chỉ có một phần tâm cung kính, thầy dạy quý vị hai phần là đủ. Hai phần đã là nhiều quá rồi! Quý vị vẫn chưa thể tiếp nhận hoàn toàn. Thầy quán cơ (觀機, quan sát căn cơ) của học trò, đây là nhân tố trọng yếu nhằm quan sát trong tương lai học trò có thành tựu hay không? Vì thế, tôn sư trọng đạo là từ trong gia đình cha mẹ bảo dạy quý vị. Hiên thuận cha mẹ là do thầy dạy cho trò. Một người có thể thành tựu là do cha mẹ và thầy phối hợp chặt chẽ, mới dạy dỗ người ấy thành công. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hết sức nghiêm túc nỗ lực học tập.

Đoạn kế tiếp nói:

(Sớ) Hoặc câu thông nhân quả.

(疏)或俱通因果。

(Sớ: Hoặc đều nói nhân và quả).

Câu thứ ba và câu thứ tư vừa có nhân vừa có quả, nhân và quả thấy đều có. Ví như trong kệ tụng đã nói: “*Dĩ pháp tự ngu, liễu kỹ phi thật*” (Dùng pháp để tự vui, biết ca múa chẳng thật), trong mỗi câu đều có nhân và quả. Quý vị thấy đó, thật sự khế nhập Phật pháp, pháp hỷ sung mãn. Pháp hỷ sung mãn là quả, tu học khế nhập Phật pháp là nhân. Trong câu này, trọn đủ nhân và quả, hết sức viên mãn! “*Liễu kỹ*”: Kỹ (妓) ở đây là ca múa, biểu diễn, tức biểu diễn trên sân khấu. Những kẻ bình phàm thích ca múa, tuồng hát. Hiểu rõ những thứ ấy chẳng thật sự tồn tại, chẳng phải là thật, người thế gian coi những thứ ấy là vui, người hiểu rõ sẽ chẳng mặn mòi với chúng, có nhân, có quả. Người thế gian hoàn toàn chẳng biết đến pháp lạc. “*Dĩ pháp tự ngu*” (Dùng pháp để tự vui) chính là học rồi thường tập luyện, cũng chẳng vui sao! Kẻ bình phàm chẳng học, chẳng nhập cảnh giới này, chẳng đạt được niềm pháp hỷ ấy.

Câu sau nhằm nói đến sự ca múa trong pháp thế gian, kể cả dàn nhạc giao hưởng như thường nói trong hiện thời, đều thuộc loại này. Đức Phật cho biết [niềm vui do xem nghe những thứ âm nhạc, ca vũ ấy] đều chẳng phải là chân lạc. Chúng ta biết rất nhiều kẻ trong thế gian mê đắm thứ này, mê khiêu vũ, mê ca hát, mê hí kịch, mê tuồng tích. Lãng phí thời gian suốt cả một đời trong những thứ ấy, chẳng thành tựu điều gì! Vì thế, nêu ra thí dụ này, trong ấy có nhân và quả. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1495

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một. Chúng ta xem tiếp lời Sớ của Thanh Lương đại sư từ phần trước, tức phần Biệt Khai Nghĩa Loại (別開義類, phân loại theo từng nghĩa lý riêng biệt). Phần này có “*tam sự*” (ba sự), thứ nhất là “*nguyện sở y sự*” (sự để nguyện nương vào [mà phát khởi]), thứ hai là “*nguyện sở vi cảnh*” (cảnh để thực hiện nguyện). Trong phần trước, tôi đã nói về “*nguyện sở vi cảnh*”, hôm nay, chúng ta xem tiếp đoạn văn ấy.

(Sớ) Nhị, nguyện sở vi cảnh, kỳ nhất nhất nguyện, tận cai pháp

giới nhất thiết hữu tình, bất đồng Quyền Tiểu, đàm hữu tàng vô có. Hựu nguyện tức hạnh, thành hồi hướng cố, nhất nhất giai thành sở hành thanh tịnh thiện nghiệp hạnh cố, như vân “tri gia tánh Không”, tác Bồ Tát chí tâm, tất nghệ Không hỷ.

(疏)二願所為境，其一願，盡該法界一切有情，不同權小，談有藏無故，又願即行，成迴向故，一一皆成所行清淨善業行故，如云知家性空，則菩薩之心，必詣空矣。

(Sớ: Hai là “cảnh để thực hiện nguyện”. Mỗi một nguyện đều bao trùm trọn vẹn hết thảy hữu tình trong pháp giới, chẳng giống như Quyền Giáo, Tiểu Thừa, tuy nói là có, vẫn ẩn chứa cái không. Lại nữa, nguyện chính là hạnh, vì thành tựu hồi hướng, nên mỗi một [nguyện] đều thành tựu thiện nghiệp hạnh thanh tịnh đã hành. Như nói “biết nhà tánh Không” chính là tâm của Bồ Tát ắt hướng đến Không vậy).

Đoạn khai thị này do Thanh Lương đại sư nói ra. “Nguyện sở vi cảnh” (Cảnh để thực hiện nguyện) có nghĩa phẩm kinh này có tất cả một trăm bốn mươi một nguyện, cảnh giới của mỗi nguyện đều là trọn khắp pháp giới, hư không giới. Từ chỗ này, chúng ta mới biết: Vì sao đức Phật phải nói “Bồ Tát chẳng tu hạnh Phổ Hiền, không thể viên thành Phật đạo”? Từ chỗ này, chúng ta bèn hiểu rõ. Phổ Hiền Hạnh và Đại Thừa Bồ Tát hạnh khác nhau ở chỗ nào? Ở chỗ tâm lượng khác nhau! Đại Thừa Bồ Tát vẫn chẳng có tâm lượng to ngàn ấy, tâm lượng của Phổ Hiền Bồ Tát là trong hết thảy thời, hết thảy chỗ, hết thảy cảnh duyên, khởi tâm động niệm đều vì hết thảy chúng sanh khắp pháp giới, hư không giới, đây là cảnh giới để Ngài duyên vào. Tâm lượng ấy bằng với hư không pháp giới, do tự tánh viên mãn lưu lộ. Chỗ này hết sức đáng cho chúng ta học tập theo. Chúng ta phải mở rộng tâm lượng, thật sự có thể lìa hết thảy khổ, được hết thảy vui. Hết thảy nỗi khổ thế gian và xuất thế gian đều là do tâm lượng quá nhỏ, phải mở rộng tâm lượng. Vì thế, chẳng giống với Quyền Giáo và Tiểu Thừa, “đàm hữu tàng vô” (tuy nói là có, vẫn ẩn chứa cái không)⁹, nói chung là chẳng thể trọn khắp pháp giới, hư không giới!

⁹ Đại Thừa Bồ Tát tuy có tâm hạnh rộng rãi lợi tha, nhưng chưa đạt đến mức trọn khắp pháp giới, hư không giới như Phổ Hiền Bồ Tát. Vì vậy, tuy nói là có hạnh lợi tha, vẫn có chỗ không trọn vẹn. Do đó, mới nói là “tuy nói là có, nhưng vẫn ẩn giấu”

Tiếp đó, [đại sư] lại nói: Nguyên chính là hạnh, hạnh chính là nguyện, nên thành tựu hồi hướng. Đối với hồi hướng, trong phần trước đã có nói hồi hướng ba chỗ. [Thứ nhất là] mỗi nguyện, mỗi hạnh đều thành tựu “*hồi hướng Thật Tế*”. Thật Tế (實際) là tự tánh, là Pháp Tánh. Nói cách khác, tương ứng viên mãn với Pháp Tánh. Pháp Tánh là gì? Chớ nên không biết điều này. Hễ biết, quý vị sẽ kiến tánh, sẽ thành Phật. Chớ nên không biết, nhưng chúng ta cũng rất khó hiểu rõ. Bạc Bò Tát kiến tánh có thể liễu giải, chứ chúng ta chưa kiến tánh, chỉ có một khái niệm mơ hồ. Nhưng nó có một nguyên tắc mà chúng ta có thể lãnh hội, đó là “*thuần tịnh, thuần thiện, lia hết thấy tướng*”. Lia hết thấy tướng, chúng ta nắm giữ một cương lĩnh, “*lia vọng tướng, phân biệt, chấp trước*” là được rồi. Trong ấy, chắc chắn chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, chẳng có khởi tâm động niệm. Đây là tương ứng với tự tánh.

Thứ hai là “*hồi hướng Bồ Đề*”, điều này dễ hiểu hơn! Chúng ta tu học nhằm cầu điều gì? Cầu trí huệ. Bồ Đề là trí huệ, triệt để giác ngộ, cầu điều này. Quyết định chẳng phải là cầu phú quý trong đường trời người, chẳng phải là cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng phải cầu phước báo trong đường trời người, phải biết điều này! Vì sao? Những thứ đó là giả, chẳng thật. Kinh Bát Nhã đã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, nhất định phải hiểu rõ điều này. Đức Phật dạy chúng ta cầu cái chân thật, chẳng cầu cái giả. “*Chân*” là vĩnh hằng bất biến, cầu trí huệ! Trí huệ do đâu mà có? Trí huệ do cái tâm thanh tịnh mà có. Quý vị thấy kinh Kim Cang đã dạy rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh bèn sanh Thật Tướng*”. Tâm chúng ta thanh tịnh đến một mức độ nhất định, trí huệ Thật Tướng sẽ hiện tiền.

Trí huệ Thật Tướng khởi tác dụng là “*không gì chẳng biết*”. Nói cách khác, bất cứ vấn đề gì cũng đều chẳng có! Nếu chúng sanh trong chín pháp giới đều nêu ra câu hỏi, quý vị có thể nhất nhất giải quyết giúp họ được. Đây là trí huệ. Điều chúng ta mong cầu, dùng một câu trong kinh Phật để diễn tả, sẽ là “*A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*”. Mục tiêu mong cầu của chúng ta là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Câu nói ấy có ba cấp bậc, đầu tiên là mong cầu Chánh Giác. Chánh Giác do đâu mà có? Trong kinh luận, đức Phật đã nói rất rõ ràng, đã dạy rất nhiều, lại còn lặp đi lặp lại chẳng ngừng, từ bi đến mức tột cùng! Thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta, nhất định là phải buông xuống hết thấy

cái không”. “*Cái không*” ở đây chính là không thể độ trọn khắp hết thấy chúng sanh trong pháp giới, hư không giới.

các chấp trước đối với các pháp thế gian và xuất thế gian. Phải hiểu chấp trước là Kiến Tư phiền não! Buông xuống hết thấy chấp trước, Chánh Giác sẽ hiện tiền.

Phải biết: Hết thấy chúng sanh vốn có Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là như Tam Tự Kinh đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành), bản tánh của chúng ta vốn lành. “*Thiện*” là gì? Trong thiện có vô lượng trí huệ, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo. Thiện! Vốn là thiện! Hết thấy chúng sanh bình đẳng, chẳng sai biệt mảy may! “*Thiện*” của chúng ta đã đi đâu rồi? Thiện của chúng ta bị phiền não chướng ngại; vì thế, nó chẳng thể hiện tiền. Chướng ngại đầu tiên là chấp trước. Chỉ cần quý vị có chấp trước, bất luận đối với pháp nào, đối với chuyện nào, chỉ cần có chấp trước, trí huệ sẽ chẳng thể hiện tiền, Chánh Giác sẽ chẳng thể hiện tiền! Buông xuống chấp trước, Chánh Giác hiện tiền. Đây chẳng phải là trí huệ viên mãn, mà là một phần của nó lưu xuất.

Nếu công phu tăng cao hơn, phân biệt đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian cũng đoạn hết, chẳng phân biệt, trí huệ lại thấu lộ thêm một tầng nữa, được gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác. Cuối cùng, khởi tâm động niệm cũng buông xuống. Chẳng khởi tâm, không động niệm đối với hết thấy các pháp, sẽ là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đức Phật dạy chúng ta chân tướng sự thật, lại dạy chúng ta phương pháp tu hành chứng quả của Ngài. Phương pháp chẳng có gì khác, buông xuống mà thôi! Buông xuống rất quan trọng, buông xuống là công phu thật sự. Đức Phật đã triệt đề buông xuống, chúng ta phải hiểu điều này, phải nghiêm túc nỗ lực học tập. Hễ buông xuống, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác sẽ hiện tiền, hiện tiền viên mãn. Khi ấy, sẽ giống như chư Phật Như Lai, quý vị sẽ nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước, nên chẳng thể chứng đắc*”. Vì thế, hồi hướng Bồ Đề là tự lợi.

Thứ ba, “*hồi hướng chúng sanh*” chính là lợi tha. Hôm trước, khi trò chuyện trong nội bộ các đồng tu, chúng tôi cũng có đề cập, con người đến thế gian này để làm gì vậy? Đức Phật đã trả lời, có hai chuyện:

1) Kẻ bình phàm đến thế gian này để “*thù nghiệp*” (đền trả nghiệp). “*Nhân sanh thù nghiệp*” (Đời người nhằm đền trả nghiệp), “*thù*” (酬) là đền trả, “*ngiệp*” (業) là nghiệp nhân do quý vị đã tạo trong quá khứ. Trong đời quá khứ, quý vị tạo thiện nghiệp, đời này quý vị đến hưởng phước, quý vị đến đây để làm gì? Đến hưởng phước. Nếu

trong quá khứ đã tạo ác nghiệp, bất thiện nghiệp, quý vị đến nhân gian để làm gì? Đến chịu quả báo. Nghiệp nhân quả báo chẳng sai suyền mảy may. Nếu quý vị hiểu rõ ràng, minh bạch chân tướng sự thật này, trong đời này, bất luận quý vị sống cuộc đời như thế nào, sẽ chẳng còn oán trời, chẳng còn hờn người. Chẳng oán trời, chẳng hờn người, thật thà an phận giữ mình, đó là đúng! Đến [lãnh nhận cái quả] hồng tiêu trừ nghiệp báo! Nghiệp có thiện, ác, quả có khổ, lạc. Đây là những kẻ bình phẩm!

2) Một loại khác là Phật, Bồ Tát ứng hóa trong thế gian này để thị hiện, các Ngài làm gì? Chính là như trong loại hồi hướng thứ ba mà chúng tôi đã nói! Hồi hướng chúng sanh. Hồi hướng chúng sanh thì chẳng thể nói suông, phải có hành động thực tế! Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ có ứng. Phật, Bồ Tát đến thị hiện trong thế gian này, cảm ứng đạo giao. Các Ngài đến để làm gì? Các Ngài đến giáo hóa chúng sanh. Như thuở ấy Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện tại Ấn Độ chính là để nêu gương cho chúng ta thấy. Ba mươi tuổi thành đạo, thành đạo là gì? Vào lúc ba mươi tuổi, Ngài mới triệt để buông xuống, như chúng tôi vừa mới nói, chẳng còn chấp trước, chẳng còn phân biệt, chẳng còn khởi tâm động niệm đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, triệt để buông xuống; chân tâm, tự tánh hiện tiền viên mãn. “*Hiện tiền viên mãn*” là hiển thị vô lượng trí huệ, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo.

Đại khái là đối với trí huệ và tài nghệ, chẳng có vấn đề gì. Vì sao? Chúng ta thấy đức Phật đã dạy kinh điển nhiều ngàn ấy, đức Phật thật sự có trí huệ và tài nghệ. Tướng hảo là phước báo! Như Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời sống bằng cách khát thực, giữa trưa ăn một bữa, nghỉ đêm dưới cội cây. Người hiện thời thấy [cuộc sống ấy] khổ sở chẳng thể nói nổi, há có phước báo ư? Quý vị chú tâm quan sát, sẽ thấy Thích Ca Mâu Ni Phật có ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo, phước báo được tỏ lộ qua tướng mạo. Lại quan sát cẩn thận, thuở ấy, những vị quốc vương, đại thần, long thiên thiện thần, chúng sanh trong chín pháp giới quy y thọ giáo [với đức Phật], quý vị nói xem, đây có phải là phước báo hay không? Đúng vậy! Quý vị hãy nhìn kỹ từ chỗ này!

Bạn phạm phu chúng ta chẳng thấy Tịnh Độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng đôi khi đức Thế Tôn cũng hiện ra, dùng thần lực của Ngài để hiển hiện cho mọi người thấy. Có một đôi lần, mọi người hoài nghi báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, đức Phật dùng ngón chân ấn xuống đất, núi, sông, đại địa đột nhiên nẩy sanh biến hóa, giống hệt như thế giới Cực Lạc. Phật và Pháp Thân Bồ Tát, trên thực tế, trụ trong Tịnh Độ,

nhưng bọn phàm phu chúng ta trụ trong uế độ. Giống như hiện thời chúng ta xem TV, hai băng tần khác nhau, chúng ta chẳng có cách nào xem hai băng tần khác nhau cùng một lúc, nhưng Phật và Pháp Thân Bồ Tát đã đột phá toàn bộ các giới hạn băng tần; vì thế, chỗ các Ngài trụ được gọi là Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới trọn đủ vô lượng vô biên pháp giới, chẳng có chướng ngại. Điều này chính là “*cảnh giới giải thoát chẳng thể nghĩ bàn*” được nói trong phần cuối kinh Hoa Nghiêm. Nói cách khác, cảnh giới giải thoát là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn! Thật vậy, “*chẳng thể nghĩ bàn*” là không khởi tâm, chẳng động niệm, đã đột phá. Các chiều không gian như các nhà khoa học đã nói là có thật, chẳng phải là không có!

Phật pháp chẳng nói “các chiều không gian”, mà nói là “pháp giới”, nói đến mười pháp giới, nói đến vô lượng vô biên pháp giới. “Pháp giới” như nhà Phật đã nói và “các chiều không gian” như các nhà khoa học đã nói là cùng một chuyện! Đức Phật biết các chiều không gian do đâu mà có; chỉ cần quý vị buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng có các chiều không gian nữa! Chúng chẳng phải là thật. Vì thế, chúng ta mới hiểu chiều không gian biến hiện từ vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước của chúng sanh. Chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng sẽ chẳng có! Vì thế, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tức là đã vạy vẹo Nhất Chân. Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nhiều lần thưa trình chuyện này, vạy vẹo đấy nhé! Giống như nước phản chiếu cảnh giới. Trong kinh, đức Phật thường dùng nước để tỷ dụ cái tâm, [kinh dùng chữ] “*tâm thủy*”. Khi tâm thủy thanh tịnh, giống như nước trong hồ, một chiếc hồ nhỏ, khi gió yên sóng lặng, nước giống như một tấm gương, chiếu soi cảnh sắc bên ngoài rành mạch, đẹp đẽ khôn xiết! Nhưng nếu nước gợn sóng, gió thổi khiến sóng cuộn lên, cảnh sắc núi non chiếu sáng ngời trong hồ bị vỡ nát. Sóng càng lớn, hình ảnh [phản chiếu] càng mơ hồ!

Do vậy có thể biết, từ Pháp Thân Bồ Tát trở lên, [tức là] từ Sơ Trụ trở lên, tâm vĩnh viễn là bình lặng, an tĩnh; vì trong cảnh giới, Ngài sẽ chẳng khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là mười pháp giới, bốn thánh pháp giới trong mười pháp giới, chúng ta thường nói là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, các Ngài vẫn khởi tâm động niệm, nhưng các Ngài chẳng có phân biệt, chấp trước, [chỉ] có khởi tâm động niệm. Thoát khỏi mười pháp giới, khẳng định là chẳng khởi tâm, không động niệm. Nếu khởi tâm động niệm, các Ngài sẽ chẳng thoát khỏi mười pháp giới. Vì

sao? Mười pháp giới do chính mình biến hiện. Hễ khởi tâm động niệm thì có [mười pháp giới]; chẳng khởi tâm, không động niệm, sẽ chẳng có.

Vì thế, hồi hướng chúng sanh, chúng sanh có cảm, Phật nhất định sẽ có ứng. Trong ấy có duyên, duyên rất trọng yếu; vì thế, Phật pháp thường nói: “*Phật chẳng độ kẻ vô duyên*”. Nói như vậy, dường như là tâm từ bi của Phật chẳng viên mãn, vì sao? Không có duyên, Ngài sẽ chẳng độ! [Thật ra], không có duyên, Phật vẫn độ. Nói “*Phật chẳng độ chúng sanh vô duyên*”, quý vị phải liễu giải ý nghĩa thật sự của câu nói ấy. Duyên của chúng sanh ấy còn chưa trọn đủ, Phật sẽ chẳng thể giúp được! Ví như kẻ ấy vẫn chẳng buông xuống chấp trước, đối với người ấy, đức Phật chẳng làm sao được cả! Ngài có dạy người ấy hay không? Có chứ! Chỉ cần người ấy có thiện căn, “*thiện căn*” có nghĩa là người ấy có thể tin, có thể hiểu. Kẻ có thể tin, có thể hiểu, Phật nhất định sẽ dạy kẻ ấy. Khi nào người ấy thật sự đoạn hết chấp trước, đó là gì? Duyên đã chín muồi! Duyên A La Hán đã chín muồi, đức Phật nhất định sẽ giúp người ấy chứng quả A La Hán. Đó là “*độ*” người ấy, duyên đã chín muồi rồi! Quý vị hoàn toàn chẳng buông xuống chấp trước đối với hết thảy các pháp, đức Phật chẳng có cách nào giúp quý vị thành quả A La Hán. Đó gọi là “*chẳng độ kẻ vô duyên*”. Nếu chúng sanh ấy không chỉ buông xuống chấp trước, mà phân biệt cũng buông xuống, đó là duyên Bồ Tát đã chín muồi, đức Phật nhất định sẽ giúp người ấy thành Bồ Tát. Vị Bồ Tát ấy là Quyền Giáo Bồ Tát, trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy từ ngữ “*Quyền Tiểu*”, “*Tiểu*” là A La Hán, “*Quyền*” là Bồ Tát, Quyền Tiểu Bồ Tát. Nếu trong hết thảy các pháp, người ấy thật sự không khởi tâm, chẳng động niệm, cái duyên thành Phật của người ấy đã chín muồi, nhất định phải giúp người ấy vượt thoát mười pháp giới. Vượt thoát mười pháp giới là thành Phật.

Trong phần trước, tôi đã có nói, các đồng học phải chú tâm lãnh hội, [vì những điều ấy] rất khó giảng. Có chú tâm lãnh hội thì quý vị mới có thể dần dần hiểu rõ, đây chính là Sơ Trụ Bồ Tát được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Từ Sơ Trụ cho đến quả vị rốt ráo, tổng cộng là bốn mươi hai địa vị, những người thuộc bốn mươi hai địa vị đều chẳng khởi tâm, không động niệm đối với hết thảy các cảnh giới. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Vì thế, cảnh giới ấy là pháp giới bình đẳng. Nhất Chân pháp giới là pháp giới bình đẳng. Đã là bình đẳng, vì sao còn nói bốn mươi hai tầng cấp? Phải hiểu điều này: Thật sự bình đẳng, nhưng tập khí vô thi vô minh chẳng đoạn. Do nói

theo tập khí vô thi vô minh, cho nên nói “còn có bốn mươi hai đẳng cấp”. Chẳng dễ hiểu! Vì thế, trong lần trước, nói về chuyện này, tôi đã dùng bình rượu để tỷ dụ.

Chúng tôi không nói nhiều, chúng tôi dùng ba bình rượu để tỷ dụ. Ba bình rượu ấy đều đã đổ hết sạch rượu, xác thực là chẳng có [rượu trong ấy], bên trong đã lau chùi sạch sẽ, nhưng ngửi thì vẫn còn có mùi rượu! Bình thứ nhất, chẳng hạn như tôi đã đổ hết rượu từ hai tuần trước, mở nắp bình, ngửi xem thì thấy có mùi. Cái bình thứ hai mở nắp từ tuần trước, cũng lau chùi sạch sẽ. Bình thứ ba đổ hết rượu ngày hôm nay, chẳng còn chút rượu nào, sạch sành sanh. Ngửi thử xem, cả ba bình đều có mùi rượu, nhưng mùi rượu của từng bình đậm nhạt khác nhau! Cái bình vừa mới đổ hết rượu hôm nay, hơi rượu rất nồng. Ngửi cái bình [đổ hết rượu] một tuần trước, [hơi rượu] nhẹ hơn. Cái bình đổ [hết rượu] từ hai tuần trước, [hơi rượu] càng nhẹ hơn nữa. Quý vị suy nghĩ thí dụ này, sẽ lãnh hội ý nghĩa của bốn mươi hai tầng cấp, thấy đều là sạch sành sanh, chẳng nhiễm mảy trần, nhưng hương vị nồng hay nhẹ khác nhau. Đức Phật chia sự nồng hay nhẹ ấy thành bốn mươi hai tầng cấp, gọi là “*bốn mươi hai địa vị Pháp Thân đại sĩ*”. Đối với bốn mươi hai tầng cấp, quý vị nhìn từ hình tướng, chắc chắn sẽ chẳng nhìn ra, hoàn toàn giống hệt như nhau!

Khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, chẳng khởi tâm, không động niệm, đương nhiên là chẳng có phân biệt, chấp trước, đây là đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm, có trước sau! Đến khi nào giống như bình rượu, ngửi thử thì thấy hoàn toàn chẳng có mùi gì nữa! Có thể là phải đến hai, ba tháng, chẳng cần phải dùng sức, cứ để cho nó [phai nhạt] tự nhiên. Vì thế, đức Phật dạy: Để tập khí vô thi vô minh hoàn toàn chẳng còn, cần tốn thời gian bao lâu? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp! Nhà Phật nói “*thành đạo phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp*” là nói về chuyện này, chẳng phải là nói về chuyện tu hành bình phàm, mà là bắt đầu từ ngày phá một phàm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, cũng là như tôi vừa mới nói: Đoạn trừ khởi tâm động niệm đối với hết thấy các pháp, chẳng còn khởi tâm động niệm. Kể từ ngày hôm ấy, giống như cái bình đổ sạch rượu, lau chùi sạch sẽ, bắt đầu từ lúc ấy. Khi nào nó sẽ chẳng còn hơi hướng nữa? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Ba đại A-tăng-kỳ kiếp là tự nhiên [đoạn hết tập khí], chẳng tốn một tí công sức nào, trong giáo pháp Đại Thừa gọi [chuyện này] là “*vô công dụng đạo*”. Nếu quý vị muốn dùng một tí sức, chẳng phải là quý vị lại

động tâm, lại khởi tâm động niệm đó sao? Vì thế, gọi là “*vô công dụng đạo*”, tự nhiên!

Trong thời gian dài như thế, vị [Pháp Thân Bồ Tát] ấy làm gì? Nói thật ra, [chính là] hồi hướng! Những việc Pháp Thân Bồ Tát đã làm đều nhằm nêu gương cho chúng sanh, giáo hóa bằng ba nghiệp thân, ngữ, ý! Trong kinh, đức Phật chẳng nói là “giáo hóa bằng ba nghiệp”, mà nói là “*tam luân giáo hóa*”, vì các Ngài chẳng còn tạo nghiệp. “*Luân*” (輪) là chữ Luân trong pháp luân (法輪). Tam luân là thân, ngữ, ý, vĩnh viễn chẳng bị gián đoạn. Chúng sanh ở nơi nào hữu duyên, hữu duyên là có tín tâm đối với Ngài, Ngài sẽ đến giúp kẻ ấy. Vì thế, xưa kia, khi chúng tôi mới học Phật, thầy thường dạy chúng tôi phải kết pháp duyên với chúng sanh. Thầy dạy: “Nếu các con chẳng kết pháp duyên, trong tương lai, khi thành Phật, chúng sanh chẳng tin tưởng các con. Các con sẽ chẳng có cách nào độ chúng sanh được! Có vị Phật kết duyên rộng rãi, độ chúng sanh đông đảo, giáo hóa nhiều. Có những vị Phật pháp duyên chẳng thù thắng như vậy, độ chúng sanh ít ỏi!” Quý vị thầy giữa Di Lạc Bồ Tát và Thích Ca Mâu Ni Phật, pháp duyên chẳng giống nhau. Pháp duyên của Thích Ca Mâu Ni Phật thù thắng hơn Di Lạc Bồ Tát.

Do vậy, chúng ta biết: Trong chư Phật Như Lai, vị kết pháp duyên với hết thảy chúng sanh thù thắng nhất chính là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật kết duyên viên mãn khắp pháp giới, hư không giới, có thể nói là “*chẳng sót một chúng sanh nào*”. Ở đây, Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta như vậy, chúng ta nhất định phải khởi thiện tâm đối với hết thảy chúng sanh, điều này quan trọng lắm! Chớ nên có lòng ghét bỏ, chớ nên có kẻ “ta không ưa, ta chán ghét”. Chớ nên có những điều ấy! Ý niệm ấy khiến cho [bản thân ta] chẳng có duyên với chúng sanh. Do vậy, giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Kết hoan hỷ duyên*”. Trong hoan hỷ, chẳng có tham, sân, si; sự hoan hỷ ấy được gọi là Pháp Hỷ. Có tham, sân, si, có tình cảm trong ấy, sai mất rồi! Cái duyên ấy sẽ biến thành lục đạo, sanh sanh tử tử cùng nhau làm quyến thuộc. Chuyện này rất phiền phức, đúng là có thể kéo dài nhiều kiếp số, dây dưa mãi chẳng xong, rất phiền toái!

Vì thế, đức Phật dạy chúng ta phải dùng trí huệ, biến tình thành trí, lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tình sẽ chuyển biến thành trí. Tình và trí là một Thể, hai thứ tác dụng, [tức là] hai khía cạnh của một Thể. Chúng ta là phàm phu, thật sự biến trí huệ trong tự tánh thành cảm tình, cảm tình là phiền não. Người tu hành chứng quả, lại chuyển biến phiền não thành trí huệ, tức là chuyển biến cảm tình và phiền não thành trí huệ,

chuyển thức thành trí! Khi chúng tôi mới học Phật, nghe đoạn khai thị này trong kinh Phật, nghĩ đến khi ấy bản thân chúng tôi tự cho mình là thành phần trí thức, dường như có thể diện lắm, đáng để kiêu ngạo. Sau khi nghe đoạn khai thị này, mới hoảng nhiên đại ngộ: Trí thức là sai mất rồi, chúng ta đã biến cái Trí (biết) thành Thức, đây là phạm phu. Phải nên làm như thế nào? Chuyển trở lại, chuyển Thức thành Trí. Đây chính là Pháp Thân Bồ Tát.

Vì thế, đối với hồi hướng, loại hồi hướng thứ ba là hồi hướng chúng sanh. Phải phát tâm giúp đỡ hết thảy chúng sanh, thành tựu hết thảy chúng sanh. Do vậy, tôi nói đây là hạng người thứ hai, hạng người thứ hai chính là bậc thừa nguyện tái lai. Nói theo kiểu hiện thời, hạng người thứ hai vì nhân dân mà phục vụ. Vì nhân dân mà phục vụ thì chính là Bồ Tát! Giống như Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện trên thế gian, vì chúng sanh giảng kinh, thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, vì chúng sanh phục vụ! Phạm vi “*vì chúng sanh*” to lớn, phạm vi “*vì nhân dân*” nhỏ bé. “*Vì nhân dân*” thì trong mười pháp giới chỉ có nhân pháp giới, những pháp giới khác đều chẳng có phần! “*Vì chúng sanh*” thì mười pháp giới thảy đều bao gồm, quý vị nói điều này có to lớn hay không? To lớn đến mức chẳng thể nghĩ bàn!

Tiếp đó, [Thanh Lương đại sư] nói: “*Nhất nhất giai thành sở hành thanh tịnh thiện nghiệp hạnh cố*” (Mỗi mỗi đều thành tựu nghiệp hạnh tốt lành, thanh tịnh đã hành), thiện nghiệp thanh tịnh! Hai chữ “*thanh tịnh*” rất quan trọng! “*Thanh tịnh*” là lià tướng. “*Thiện nghiệp*” là hành vi có ích cho hết thảy chúng sanh. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, quyết định sẽ hữu ích cho hết thảy chúng sanh. “*Hữu ích*” là không chấp tướng, tức là như tôi vừa mới nói, Ngài chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, đó là “*thanh tịnh*”. Khởi tâm động niệm sẽ chẳng thanh tịnh; phân biệt, chấp trước sẽ còn tệ hơn nữa!

Tiếp đó, [đại sư] trích dẫn kinh văn trong phần sau để giảng giải, “*như vân tri gia tánh Không, tức Bồ Tát chi tâm, tất nghệ không hỷ*” (như nói “*biết nhà tánh Không*”, tâm Bồ Tát ắt đều hướng đến Không). “*Tri gia tánh Không*” là bài kệ thứ nhất trong phần kệ tụng [của phẩm Tịnh Hạnh]. Bồ Tát biết tánh của nhà là Không, Ngài có còn chấp trước nhà nữa hay không? Có còn phân biệt hay không? Có còn khởi tâm động niệm hay không? Hoàn toàn chẳng có! Vậy thì có còn cần cái nhà ấy hay không? Nhà vẫn cần, nhất định sẽ là có thể khiến cho gia đình viên mãn

hơn bất cứ nhà nào, thật sự làm được “gia hòa, vạn sự hưng”. Vì sao? Nêu gương, làm khuôn phép cho hết thầy chúng sanh. Chẳng phải là nói “biết nhà tánh Không” bèn chẳng cần [gia đình] nữa! Hễ không cần, quý vị đã chấp Không. Vì sao? Không hay Có thì quý vị đều còn có chướng ngại. Chẳng có chướng ngại, quý vị mới có thể thật sự giúp đỡ và lợi ích người khác.

Vì lẽ ấy, tại Trung Hoa, đối với cổ thánh tiên hiền, sau khi chúng tôi học Phật, [đã suy nghĩ]: “Nói theo Lý, cổ thánh tiên hiền có phải là Phật, Bồ Tát tái lai hay không? Những vị như Văn Vương, Vũ Vương, Châu Công, Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Khổng, Mạnh, Lão, Trang, có phải là hóa thân của Phật, Bồ Tát hay không?” Tôi đã từng thảo luận vấn đề này với thầy Lý, thầy Lý bảo: “Nói theo Lý thì thông suốt, nhưng nơi Sự thì chẳng có chứng cứ”. Đúng thế! Nói theo Lý thì thông suốt, nơi Sự chẳng có chứng cứ, chúng ta phải hiểu rõ điều này! Có phải là như thế hay không? Rất có thể là như vậy. Căn cơ ở Trung Hoa xác thực là chẳng bằng Ấn Độ! Người Ấn Độ có trình độ giác ngộ cao hơn Trung Hoa, người Hoa còn chưa đạt đến mức độ ấy. Vì thế, tại Trung Hoa, [cổ thánh tiên hiền] đặc biệt nhấn mạnh luân lý, đạo đức. Những vị đại thánh nhân dùng luân lý đạo đức để giáo hóa chúng sanh, khiến cho hết thầy chúng sanh sống cuộc đời thật sự hạnh phúc mỹ mãn, an hòa, lợi lạc trong hiện tiền. Đấy chính là Bồ Tát đạo! Sau đó mới dần dần bồi dưỡng căn tánh của họ, giúp họ tăng tấn cao hơn. Tâm từ bi được biểu hiện tại chỗ này, có thể thấy được từ chỗ này. Thích Ca Mâu Ni Phật lại còn biểu hiện rất tuyệt, trong kinh luận Đại, Tiểu Thừa, quý vị thấy Ngài dạy con người hiếu thuận cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Hai câu đầu trong Tịnh Nghiệp Tam Phước đã dạy như thế đó!

Nếu quý vị đọc kỹ càng giới luật, [sẽ thấy] cảnh giới trong mỗi điều giới luật đều chẳng thể nghĩ bàn! Giới luật như nhau. Ví như Ngũ Giới, Thập Thiện, mọi người đều biết, nhưng cảnh giới của mỗi người chẳng giống nhau. Đối với người tu Phổ Hiền Hạnh thì cảnh giới Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện sẽ đều là khắp pháp giới, hư không giới; Phổ Hiền Bồ Tát tu tập chẳng hề rời khỏi [những điều ấy]. Đạt đến Đăng Giác Bồ Tát, vẫn tu những điều ấy, nhưng cảnh giới khác hẳn, quá sâu, quá rộng, rộng thì chúng ta có thể lý giải, chứ sâu thì chẳng thể lý giải, không có cách nào tưởng tượng được! Trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy: Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, thế giới có vi trần, vi trần tụ tập mới thành thế giới. Trong vi trần có thế giới, ai có thể vào đó? Phổ Hiền

Bồ Tát. Thế giới chẳng rút nhỏ, vì trần chẳng phình to, nói rõ chuyện gì? Lớn và nhỏ chẳng hai, vì sao? Trong tự tánh chẳng có lớn hay nhỏ; vì thế, gọi là Nhất Chân. Hễ có lớn và nhỏ thì lớn và nhỏ là hai pháp, lớn và nhỏ đối lập. Chẳng có đối lập!

Huệ Năng đại sư hiểu rõ, Ngài đắc pháp lúc hai mươi bốn tuổi, Ngài hiểu rõ hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian chẳng có đối lập. Vì thế, Ngài đến Quảng Châu, ẩn nấu trong đoàn thợ săn mười lăm năm, suy nghĩ thấy cái duyên hoàng pháp đã chín muồi, bèn lìa khỏi đoàn thợ săn đến Quảng Châu, nay là chùa Quang Hiếu. Gặp đúng lúc pháp sư Ấn Tông đang giảng kinh, Ngài đến nghe, xen lẫn trong thính chúng. Trong thính chúng, có hai người dấy lên tranh luận, vì ở ngoài giảng đường, tức là bên ngoài đại điện có treo lá phan. Gió thổi lá phan, lùa qua lá phan khiến cho phan bị lay động. Có kẻ nói “lá phan bị động”, kẻ kia phản bác “chẳng phải là lá phan động, mà là gió động”. Hai người tranh cãi với nhau, chẳng ai chịu nhường ai! Ngài ở giữa, nói chen vào một câu: “*Thưa nhân giả!*”, “*nhân giả*” (仁者) là tiếng để tôn xưng người khác, rất khách sáo, rất khiêm hư, “*chẳng phải là gió động, cũng chẳng phải là phan động, mà là cái tâm của nhân giả động!*”. Sau khi Ngài thốt ra câu ấy, khiến cho mọi người đều cảm thấy kinh ngạc. Sau khi giảng kinh xong, sư Ấn Tông bèn gặp Ngài. Sau đấy, Ngài mới bộc lộ thân phận, Sư biết Ngài là vị Tổ đời thứ sáu.

Tâm động! Chỉ cần tâm chẳng động, vạn pháp sẽ bất động. Vì thế, đúng là “*cảnh chuyển theo tâm, hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Sau khi Bồ Tát thật sự giác ngộ, tâm Ngài như như, nhưng Ngài chẳng trở ngại quý vị động. Động và tĩnh chẳng hai; chúng ta động, Phật, Bồ Tát bất động. Chúng ta động mà có thể phù hợp quy luật, đây là thiện. Chệch khỏi quy luật, sẽ có tội lỗi, sẽ mắc tai nạn. Thuận theo Pháp Tánh, sẽ tốt đẹp; trái nghịch Pháp Tánh, sẽ [vướng phải] những cái được gọi là “*thiên tai, nhân họa*”. Trái nghịch Pháp Tánh, trái nghịch quy luật thiên nhiên, đây là sai lầm. Vì thế, Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian, giúp đỡ những kẻ chệch khỏi trật tự, dạy họ làm như thế nào để quay về, nhất định phải tuân theo quy tắc tự nhiên, chẳng còn chệch khỏi trật tự nữa. Người có đạo làm người, trời có đạo làm trời, súc sanh có đạo súc sanh. Vì thế, mười pháp giới được gọi là “*thập đạo*”. Quý có quý đạo, địa ngục có địa ngục đạo. Có chánh đạo thì quý vị mới có thể có ngày ngời đầu ra được. Nếu quý vị đi vào tà đạo, sẽ phiền toái lắm, quý vị mê càng sâu, càng làm càng sai!

Do vậy, mười pháp giới sanh từ tâm tưởng của chính mình. Hết thấy khổ lạc do nghiệp thiện ác của chính mình chiêu cảm. Còn như Phật, Bồ Tát đã hiểu rõ ràng, rành rẽ, giúp đỡ hết thấy chúng sanh phá mê, khai ngộ, lìa khổ được vui. Vì thế, Bồ Tát thị hiện tại gia, thị hiện làm người, thị hiện [thân phận] tại gia, thị hiện theo đuổi đủ mọi sự nghiệp, đều nhằm nêu tấm gương tốt nhất, khuôn phép tốt nhất cho đại chúng trong xã hội. Có ý nghĩa như thế đó. Chúng ta phải hiểu! A! Bây giờ đã hết thời gian rồi!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta lại xem tiếp phần khai thị của Thanh Lương đại sư. Tiếp theo đó là phần thứ ba:

(Sớ) Tam, nguyện sở vi cảnh thành lợi ích trung, do nguyện u tha thành chủng chủng đức, tự hoạch như tiên sở thuyết công đức.

(疏)三願所為境成利益中，由願於他成種種德，自獲如前所說功德。

(Sớ: Ba là trong những lợi ích được tạo thành từ các cảnh để thực hiện nguyện, do nguyện cho kẻ khác thành tựu các thứ đức giống như công đức mà chính mình đã đạt được như trong phần trước đã nói).

“Nhu tiên sở thuyết công đức” nghĩa là như đã nói trong phần kinh văn trước đó, [sẽ] “*năng hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (có thể đạt được hết thấy công đức thù thắng, nhiệm mầu). Công đức thù thắng, nhiệm mầu toàn là do các hạnh tự lợi và lợi tha mà đạt được. Tự lợi và lợi tha có ý nghĩa rất sâu. Lợi tha xác thực là các thứ công đức. Tự lợi là gì? Nói thật ra, tự lợi là do từ hạnh lợi tha mà thành tựu “chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước” nơi chính mình; đây là tự lợi. Tự lợi là ly tướng! Ly tướng chẳng phải là điều gì cũng đều không làm! Điều gì cũng không làm, quý vị đã sai bét mất rồi, nhất định phải hiểu đạo lý này! “*Thành tựu chúng sanh*” tức là đối với hết thấy các pháp, “*tự lợi*” là lìa hết thấy tướng, nghĩa là [tuy thực hiện] vô lượng vô biên chuyện nhằm lợi ích hết thấy chúng sanh, nhưng chính mình chắc chắn là chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tự lợi, chúng ta phải nên hiểu đạo lý này!

Pháp Thân Bồ Tát từ Sơ Trụ cho đến Đẳng Giác, không vị nào chẳng phải là không khởi tâm, chẳng động niệm, tập khí vô thi vô minh dần dần tiêu trừ! Nếu các Ngài còn có khởi tâm động niệm, làm sao có thể tiêu hết những tập khí vô thi vô minh ấy cho được? Suốt ba đại A-tăng-kỳ kiếp, không khởi tâm, chẳng động niệm. Sau khi đã thành Phật, chẳng cần nói là sau khi đã thành Phật [rốt ráo], mà là sau khi đã chứng đắc Sơ Trụ trong Viên Giác, phá một phàm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, sẽ vĩnh viễn không khởi tâm động niệm. Hễ khởi tâm động niệm, không thoát khỏi mười pháp giới, vĩnh viễn chớ nên khởi tâm động niệm. Những lý sự này chúng ta đều hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch, trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta có thể tu Phổ Hiền Hạnh hay không? Có thể. Vừa mở đầu [lời chú giải] kinh Hoa Nghiêm, Thanh Lương đại sư đã chỉ rõ mười loại đương cơ của kinh Hoa Nghiêm, loại cuối cùng là phàm phu. Phàm phu như thế nào sẽ có thể tu Phổ Hiền Hạnh ([có thể hiểu thô thiển, Phổ Hiền Hạnh được cụ thể hóa bằng] phẩm Tịnh Hạnh mà nay chúng ta đang học)? Đại tâm phàm phu. Đại tâm là gì? Chính là như trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng châu pháp giới*”. Nếu nói minh bạch hơn một chút, [sẽ là] chẳng có cái tâm ích kỷ, chẳng có tâm tổn người lợi mình, người ấy có thể học theo Phổ Hiền Bồ Tát, tức là có thể tu Phổ Hiền Hạnh. Người ấy đối với hết thảy chúng sanh bình đẳng, bình đẳng tôn trọng, bình đẳng yêu kính, bình đẳng từ bi, bình đẳng lợi ích. Vì thế, thành tựu các thứ đức, đây là thật!

[Dầu] thành tựu các thứ đức, người ấy có ý niệm “*thành tựu các thứ đức*” hay không? Thừa cùng quý vị, chẳng có! Quyết định là chẳng có! Nếu còn thật sự có “*thành tựu hết thảy công đức thù thắng, nhiệm mầu*” giống như kinh đã nói, người ấy sẽ là công đức gì cũng chẳng có! Vì sao? Người ấy chấp tướng, chẳng lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, có công đức chi nữa? Chẳng lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, người ấy thành tựu phước đức. Phải phân biệt rõ ràng phước đức và công đức; phước đức chỉ có thể thọ báo trong ba thiện đạo thuộc lục đạo. Nếu quý vị đã gieo khá nhiều phước đức, quý vị sẽ đến [ba thiện đạo để] hưởng phước, phải biết điều này!

Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời đã nêu gương cho chúng ta thấy! Suốt bốn mươi chín năm, dạy học hằng ngày, mỗi ngày giúp đỡ hết thảy chúng sanh giải quyết nghi nan tạp chủng, giải đáp các vấn đề. Ngày hôm qua là thứ Sáu, do ông dẫn nước trong tòa cao ốc này

bị trục trặc, chúng tôi chẳng thể lên lớp, ngừng một hôm, đến trưa hôm nay họ mới sửa xong, xin mọi người thứ lỗi. Thích Ca Mâu Ni Phật vì mọi người giải quyết vấn đề, bất cứ lúc nào cũng đều có người từ bốn phương tám hướng đến, [nêu ra các thứ] nghi nan tạp chúng xin lão nhân gia giúp đỡ. Từ trước đến nay, Ngài chưa hề cự tuyệt. Từ chỗ này, có thể thấy thân thể đức Phật khỏe mạnh, thể lực cường tráng, chẳng mệt, chẳng chán, tức là Ngài không mệt mỏi, mà cũng chẳng chán ngán. Ngài làm cho chúng ta thấy, đó là “*thành chủng chủng đức*” (thành tựu các thứ đức). Ngài có nghĩ thành tựu các thứ đức hay không? Chẳng có!

Xác thực là chúng ta có thể lãnh hội: Phật, Bồ Tát trụ thể bất luận bao nhiêu năm, bất luận dùng phương thức gì để giáo hóa chúng sanh, trước nay chưa hề khởi tâm động niệm. Nếu chúng ta hỏi: Các Ngài đã là không khởi tâm, chẳng động niệm, từ đâu mà có pháp để các Ngài nói? Chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, tự tánh lưu lộ! Do lưu xuất như vậy, các Ngài chẳng cần chuẩn bị. Hiện thời, bọn phàm nhân chúng ta giảng kinh hay lên lớp đều phải chuẩn bị; các Ngài chẳng có, chẳng hề chuẩn bị, toàn là do tự tánh lưu lộ. Nếu quý vị nhìn Ngài, sẽ thấy đúng là Ngài suốt ngày từ sáng đến tối ở trong Định. Khi chẳng có ai hỏi Ngài, đức Phật chẳng nói một câu nào. Phật tâm thanh tịnh, ngôn ngữ rất ít, những điều này đều là giáo dục, đều nhằm chỉ dạy. Vì thế, “*Na Già thường tại Định, vô hữu bất định thời*” (Đức Phật thường ở trong Định, chẳng có lúc nào không định), nói ít, chẳng lắm lời! Quý vị chẳng hỏi Ngài, Ngài chẳng ham nói. Quý vị hỏi Ngài, Ngài sẽ giải đáp. Sau khi giải đáp xong, lại trở vào Định. Ngay cả trong khi giải đáp, vẫn chẳng có khởi tâm động niệm, cũng chẳng có phân biệt, chấp trước, đây mới gọi là “*thắng diệu công đức*”. Nếu chẳng độ chúng sanh, không giúp đỡ người khác, đối với hai chữ “*thắng diệu*”, Ngài chỉ có Diệu, chẳng có Thắng. Nói thật thà, nếu chẳng có Thắng, Diệu cũng chẳng có! Vì Tự và Tha là một Thể, chẳng tách rời! Có Thắng thì mới có Diệu, có Diệu thì mới có Thắng. Thắng và Diệu là hai mặt của một Thể. Phải nên thấu hiểu ý nghĩa này!

Tiếp đó, [đại sư] nói:

(Sớ) Nhiên hữu nhị nghĩa, nhất Thông, nhị Biệt. Thông tắc tùy nhất nhất nguyện, thành thượng chư đức, tư vi chánh ý.

(疏)然有二義，一通，二別，通則隨一一願，成上諸德，斯為正意。

(Sớ: Nhưng có hai nghĩa, một là Thông, hai là Biệt. Thông là tùy

theo mỗi một nguyện mà thành tựu các đức trên đây, đây là ý nghĩa chánh yếu).

Một trăm bốn mươi một nguyện, triển khai ra sẽ là vô lượng hạnh nguyện của Phật, Bồ Tát. Chư vị thường nghe kinh Phật nói là “*pháp môn vô lượng*”, hạnh và nguyện cũng vô lượng! Một trăm bốn mươi một nguyện này là nói quy nạp. Nhằm thuận tiện nói năng trong dạy học, bèn quy nạp thành một trăm bốn mươi một [nguyện]. Vì sao là một trăm bốn mươi một? Trong phần trước đã có nói, [chuyện này] mang ý nghĩa biểu thị pháp. Do vậy, bất cứ nguyện nào cũng đều thành tựu công đức viên mãn thắng diệu. Vì sao? Chân tâm là viên mãn, tự tánh là viên mãn!

Giống như chúng ta đã học trong phần trước: Trong vi trần có thế giới, trong mỗi vi trần đều có thế giới. Chẳng phải là một hạt vi trần đặc thù nào! [Chẳng phải là] ở trong [hạt vi trần] ấy có thế giới, trong những vi trần khác chẳng có thế giới! Chẳng phải vậy! Mỗi vi trần [đều là như thế], chẳng có một [vi trần nào] là ngoại lệ. Bao nhiêu thế giới? Chẳng có cách nào tính toán! Huống hồ đối với mỗi thế giới trong vi trần, trong thế giới ấy lại có vô lượng vi trần, trong mỗi vi trần lại có thế giới, trùng trùng vô tận! Nhà Phật nói sâu xa, rộng thì dễ biết, chứ sâu khó biết, rất khó lý giải, trùng trùng vô tận mà! Đối với những thế giới trong vi trần ấy, chúng ta cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng có cách nào tưởng tượng. Như trong phần đầu của kinh Hoa Nghiêm, đối với những điều đã nói trong phẩm Hoa Tạng Thế Giới và Thế Giới Thành Tựu, mỗi vi trần đều trọn đủ viên mãn [những điều ấy], chẳng thiếu khuyết mảy may nào, trọn đủ viên mãn. Trong thế giới lại có vi trần, trong vi trần lại có thế giới, trùng trùng vô tận, chẳng có ngần mé! Vì thế, rộng sâu khó biết!

Chư Phật, Bồ Tát là như thế, đặc biệt là Pháp Thân Bồ Tát. Chúng sanh trong chín pháp giới có cảnh giới này hay không? Khẳng định là có! Sai biệt ở chỗ nào? Sai biệt ở chỗ chúng ta không biết! Tuy có mà không biết; các Ngài có, biết rất rõ ràng. Đây chẳng phải là chuyện giác hay mê ư? Các Ngài giác, chúng ta mê, chỉ có giác hay mê sai khác. Trừ điều này ra, chẳng có gì sai khác! Nhất Chân pháp giới là gì? Hoa Tạng là gì? Cực Lạc là gì? Chính là ở chỗ này! Nhưng chúng ta do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đã biến nó thành nông nổi này! Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước có năng lực to ngàn ấy ư? Có chứ! Xem báo cáo về thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, sẽ hoảng nhiên đại ngộ! Khởi tâm động niệm của chúng ta vốn có tác dụng to tát như vậy! Quý vị

thấy đó, dấy lên thiện niệm, nước kết tinh đẹp đẽ lắm! Dấy lên ác niệm, ngay lập tức, [kết tinh của nước] trở nên rất xấu xí.

Vì thế, cảnh giới bên ngoài, núi, sông, đại địa, có linh khí hay không? Phong Thủy tốt đẹp, nơi ấy bèn có linh khí. Linh khí là gì? Nơi nào có người thiện tâm, có người chánh tâm, người ấy ở chỗ nào, chỗ đó sẽ biến thành có linh khí, biến thành nơi tốt đẹp nhất. Nếu người sống ở nơi ấy là kẻ rất ác, rất hung hãn, hiếu sát, người khác đến nơi ấy sẽ nói nơi ấy có sát khí, sát khí khá nặng! Tâm địa hơi thanh tịnh đôi chút, người ấy sẽ cảm nhận điều này. Người Hoa gọi là Khí, người ngoại quốc nói là “*từ trường*”, từ trường chỗ này rất ôn hòa, rất đẹp đẽ! Từ trường chỗ kia gây cho người ta cảm giác chẳng thoải mái. Trong và ngoài nước đều như nhau. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hãy khéo vun bồi thiện tâm và thiện ý của chính mình. Thiện tâm là tâm yêu thương, thiện ý là cảm ơn!

Kế đó là phần Biệt Hiện. Trong phần Biệt Hiện, đã nêu nhiều thí dụ, dường như là nêu ra mười một điều, tức là mười một đoạn. Điều thứ nhất...

(Sớ) Như nguyện u tha đắc kiên cố thân, tâm vô sở khuất, tắc tự tất thành thập chủng tam nghiệp ly quá thành đức chi đức dã.

(疏)如願於他得堅固身，心無所屈，則自必成十種三業離過成德之德也。

(Sớ: Như nguyện cho người khác có thân kiên cố, tâm không thoải khuất, ắt sẽ thành tựu mười đức thuộc loại các phẩm đức do ba nghiệp lià lỗi mà thành tựu đức hạnh vậy).

Đoạn kinh văn này hết sức hay! Quý vị thấy “*như nguyện u tha*” [nghĩa là] hy vọng người khác, mong mỗi người khác có được tám thân kiên cố. “*Kiên cố thân*” là thân Kim Cang Bất Hoại, nay chúng ta nói [cho dễ hiểu] là “*khỏe mạnh, sống lâu*”. Chính mình nhất định sẽ thành tựu mười thứ “*ba nghiệp lià lỗi*”, đây chính là đoạn thứ nhất trong lời hỏi của Trí Thủ Bồ Tát, chính là điều được nói trong đoạn kinh văn thứ nhất. Ngài hướng về Văn Thù Bồ Tát thỉnh giáo: “*Bồ Tát vân hà đắc vô quá thất thân, ngữ, ý? Vân hà đắc bất hại thân, ngữ, ý?*” (Bồ Tát làm thế nào để đắc thân, ngữ, ý chẳng làm lỗi? Bồ Tát làm thế nào để đắc thân, ngữ, ý bất hại?), mãi cho đến câu cuối cùng là câu thứ mười: “*Vân hà đắc trí vi tiên đạo thân, ngữ, ý?*” (Làm thế nào để được trí làm người

dẫn đường cho thân, ngữ, ý?), mười câu ấy! Trong những phần trước, chúng tôi cũng đã thưa trình cặn kẽ: Mười câu ấy chính là tự tánh đại viên mãn. Sơ Trụ trong Viên Giáo đã có, nhưng đến khi tập khí vô minh vô minh đã đoạn hết, Ngài phóng quang bèn viên mãn. Tuy Sơ Trụ Bồ Tát đã chứng đắc, vẫn còn có tập khí. Tập khí ấy chính là tập khí vô minh, phải đề cho nó tự dần dần biến mất. Ở đây, chẳng dùng sức, hoàn toàn là tự nhiên tiêu mất.

Vì thế, sau khi đã chứng đắc Pháp Thân, sẽ là hai chuyện: Một chuyện là thượng cầu Phật đạo. Hoàn toàn chẳng có cái tâm mong cầu, khẳng định là đến mười phương cúng dường chư Phật, nghe chư Phật Như Lai giảng kinh, thuyết pháp. Đây là gì? Làm Ảnh Hưởng Chúng cho hết thảy chúng sanh, khiến cho chúng ta thấy những bậc minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ còn ngồi nghe kinh thính pháp do pháp sư giảng, khiến cho hết thảy chúng sanh mới học Phật cảm nhận: “Người thấy đó, họ còn ngồi nghe, chúng ta càng phải nghiêm túc, nỗ lực!” Có ý nghĩa ấy. Vì thế, [các vị thiện tri thức nghe pháp] có tác dụng xướng suốt. Đây là công đức thắng diệu!

Thứ hai, nhằm phục vụ hết thảy chúng sanh hữu duyên. Chúng sanh có cảm, [chư Phật, Bồ Tát] sẽ tự nhiên có ứng, chẳng hề có khởi tâm động niệm. Ngàn muôn phần chớ nên cho rằng: “*Chúng sanh có cảm, ta bèn ngay lập tức ứng*”. Bọn phàm phu chúng ta luôn khởi tâm động niệm, các Ngài chẳng có, tự nhiên! Chẳng có khởi tâm động niệm, làm sao có thể cảm ứng? Ông Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm với nước, đã viết báo cáo khoa học. Chúng ta khởi tâm động niệm, nước có cảm ứng. Nước có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có! Chẳng có khởi tâm động niệm, tự nhiên sẽ có cảm ứng. Vật chất còn như thế (đấy là khoáng vật), há Phật, Bồ Tát chẳng làm được hay sao? Phải hiểu đạo lý! Chúng ta lại còn phải học. Nghe nói “*phải học điều này*”, mọi người nhất định sẽ nghĩ đến chuyện gì? Tham Thiền, nhập Định. Chẳng sai! Người niệm Phật, niệm Phật là Thiền, niệm Phật là Định. Nay quý vị chẳng có Thiền, cũng chẳng có Định, vấn đề là gì? Quý vị chẳng biết niệm! Trong kinh Đại Tập, đức Thế Tôn đã nói, đây chẳng phải lời lẽ do những kẻ bình phàm nói ra, “*trì danh niệm Phật là vô thượng thâm diệu Thiền*”. Chẳng phải do đức Phật nói ra, ai có thể tin tưởng? Đức Phật nói thì chúng ta mới tin tưởng, vô thượng thâm diệu Thiền đấy nhé!

Do vậy có thể biết, chúng ta hằng ngày niệm Phật mà chẳng biết niệm. Biết niệm thì sẽ niệm theo cách nào? Niệm cho hết chấp trước của

chính mình! Khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần, vừa mới có ý niệm chấp trước, chính mình nhận biết ngay, “*nhận biết*” chính là giác! Cô đại đức thường nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”, nhất định là niệm sẽ dậy lên, phàm phu mà! Không khởi niệm, chẳng phải là đã thành Phật rồi ư? Phàm phu và Phật khác biệt ở chỗ này! Phật là trong hết thảy cảnh duyên, sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, hiểu rõ ràng, rành mạch, quyết định chẳng có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước, đương nhiên là chẳng có, phải biết điều này. Bọn phàm phu chúng ta sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên khởi tâm động niệm, phải biết điều này. Năm căn trước, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, [có lúc] chẳng tiếp xúc, ban đêm nằm ngủ sẽ chẳng tiếp xúc, đang ngủ mà! Ý Căn vẫn tiếp xúc. Vì thế, ban đêm quý vị nằm mộng, nằm mộng chính là Ý Căn khởi tác dụng! Cũng có nghĩa là năm căn trước, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân có lúc gián đoạn, gián đoạn trong khi ngủ, chứ Ý Căn chẳng gián đoạn, rất phiền phức!

Do vậy, từ Ý Căn cũng có thể khám nghiệm công phu của chính mình. Ví như chúng tôi trước khi học Phật, gần như hằng ngày đều bị ác mộng. Vì chúng tôi sanh nhằm thời Kháng Chiến, lánh nạn, trong giấc mộng cũng thường mơ thấy người Nhật đang đuổi theo sau, hoảng sợ đến nỗi chạy lung tung khắp nơi, kinh hãi đến nỗi toàn thân đầm mồ hôi lạnh, kinh hoảng tỉnh giấc. Đó gọi là “*ngày nghĩ gì, đêm mộng đó*”. Không nghĩ cũng có mộng! Sau khi học Phật, đại khái là mười năm đầu còn có những cơn ác mộng ấy. Sau mười năm, ác mộng ít đi, mỗi năm ngẫu nhiên một đôi lần mộng thấy, ít hẳn đi! Ba mươi năm, bốn mươi năm, chẳng có, vẫn nằm mộng, nhưng chẳng có ác mộng. Thỉnh thoảng cũng mộng thấy Phật, Bồ Tát. Chuyển biến từ chỗ này, xét xem công phu của chính mình có tiến bộ hay không? Nhưng nếu nói đến mộng thấy Phật sự, mộng thấy Phật, Bồ Tát, mộng thấy cảnh giới Phật, chớ nên sanh lòng hoan hỷ! Nhất định phải ghi nhớ lời dạy trong kinh Kim Cang: “*Hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Không quan tâm là được rồi; chớ nên phân biệt, chấp trước nơi ấy!

Ngay cả giấc mộng mà cũng phân biệt, chấp trước, quý vị thấy phiền phức lắm! Khá nhiều đồng tu hề có tình hình ấy bèn đến hỏi tôi, “*ngày hôm qua tôi nằm mộng, vài hôm trước tôi nằm mộng, mộng thấy như thế này, như thế nọ*”, đến kể lể với tôi. Hãy buông xuống! Hết thảy đều phải buông xuống. Đối với ác mộng, chớ nên kinh hoảng, chớ nên

sợ hãi. Mộng thấy Phật, Bồ Tát cũng chẳng cần hoan hỷ. Nói chung, quý vị giữ gìn cái tâm thanh tịnh của chính mình, gìn giữ chính mình như như bất động. Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã dạy ngài Tu Bồ Đề, dạy ngài Tu Bồ Đề là nhằm dạy chúng ta, ngài Tu Bồ Đề đại diện chúng ta! Quý vị thấy đức Phật nói tuyệt diệu lắm: “*Chẳng giữ lấy tướng, như như bất động*”, ngoài chớ nên chấp tướng, trong đừng nên động tâm. Đây là Thiên! Chúng ta niệm Phật là tu Thiên; vừa mới khởi tâm động niệm, chúng ta liền giác ngộ. Sau khi đã giác ngộ bèn “*A Di Đà Phật*”, hoặc “*nam-mô A Di Đà Phật*”, giần ép ý niệm ấy xuống. Chuyển biến, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, thấy đều chuyển thành A Di Đà Phật. Đó là “*giác*”.

Quý vị thấy giác kiêu này dễ hơn phương pháp của Thiên Tông. Niệm nào cũng đều là A Di Đà Phật, niệm nào cũng là giác, “*chẳng để mây may bất thiện xen tạp*”. Tất cả hết thấy các ý niệm, thiện niệm hay ác niệm thấy đều chế phục, đều ngăn chặn nó bằng một câu Phật hiệu. Vì thế, dùng một câu Phật hiệu để đối trị tất cả hết thấy các ý niệm. Chư vị hãy ngắm xem, đây chẳng phải là Thiên thì là gì? Do đó, đức Phật nói: Đó là Vô Thượng Thâm Diệu Thiên.

Chúng ta mong cho người khác có thân thể khỏe mạnh, thân tâm khỏe mạnh, sống lâu. Để có thể khuyên người khác, đương nhiên là chính mình phải có thành tựu. Giống như mười thứ “*ba nghiệp là lỗi*” như đã nói trong phần trước. Ba nghiệp thân, ngữ, ý chẳng có mây may làm lỗi thì mới thật sự đạt được công đức thù thắng nhiệm màu!

Điều thứ hai...

(Sớ) Nguyện u tha cụ túc thành mãn nhất thiết thiện pháp, tác tự thành tựu kham truyền pháp khí.

(疏)願於他具足成滿一切善法，則自成就堪傳法器。

(Sớ: Nguyện cho người khác thành tựu viên mãn trọn đủ hết thấy các thiện pháp, ắt chính mình sẽ thành tựu là “căn khí xứng đáng để truyền pháp”).

Chúng ta xem phần Biệt Hiển, đối với mười câu hỏi trong phần trước, [sẽ thấy] là “*niệm niệm hồi hướng thành đức, niệm niệm chẳng bỏ chúng sanh*”! Chúng ta phải học điều này, nguyện cho người khác (“*người khác*” là hết thấy chúng sanh) thành tựu trọn đủ viên mãn, “*thành mãn*” (thành tựu viên mãn) hết thấy các thiện pháp. Thực hiện

bằng cách nào? Thưa các đồng học, hãy thực hiện bằng Đệ Tử Quy, bằng Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã dạy rõ ràng, minh bạch: “*Bồ Tát có một pháp, có thể lìa hết thảy các nỗi khổ trong thế gian*”. “*Hết thảy thế gian*” là nói tới mười pháp giới. Đây là pháp gì vậy? Đức Phật dạy: “*Thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp*”, lại dạy: “*Chẳng để cho mây may bất thiện xen tạp*”, như vậy thì mới có thể thành tựu trọn đủ viên mãn! Thật sự thành tựu viên mãn trọn đủ hết thảy thiện pháp (tức là Thập Thiện Nghiệp Đạo) là ai? Như Lai! Bồ Tát và Thanh Văn trọn đủ, chẳng dám nói là “*viên mãn*”. Những thứ này phải thật sự làm! Danh phải phù hợp thực!

Vì thế, hiện nay, trong cuộc sống hằng ngày, xử sự, đãi người tiếp vật, làm được Đệ Tử Quy. Quý vị phải thật sự làm thì mới hiểu sự tốt lành và phẩm đức của nó! Trước hết là học Đệ Tử Quy, sau đó học Thập Thiện Nghiệp. Chẳng có Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo, sẽ chẳng thể thành tựu! Đệ Tử Quy là căn bản của căn bản, Thập Thiện Nghiệp nhất định lấy Đệ Tử Quy làm cơ sở thì mới có thể kiến lập. Sau đây, từ trên Thập Thiện Nghiệp, mới có thể kiến lập giới luật và oai nghi. Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước có nói: “*Trọn đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”. Tất cả giới luật và oai nghi đều được kiến lập trên cơ sở Thập Thiện Nghiệp! Chẳng có Thập Thiện Nghiệp, chắc chắn sẽ chẳng làm được.

Thập Thiện Nghiệp lấy Đệ Tử Quy làm cơ sở, chớ nên không biết điều này, chẳng thể không làm! Lại tiến cao hơn, sẽ là Phổ Hiền Hạnh. Nếu chúng ta muốn tu Phổ Hiền Hạnh, nếu muốn tu phẩm Tịnh Hạnh, quý vị chẳng có cơ sở ấy thì làm sao được? Chẳng có cơ sở ấy, sau khi chúng ta đã đọc một trăm bốn mươi một nguyện này, đều chẳng làm được, không có cách nào thực hiện. Huống hồ nguyện nào của Ngài cũng đều là có cảnh giới “*khấp hư không, trọn pháp giới*”, làm sao chúng ta có thể làm được? Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, tâm lượng của chúng ta trở nên rất nhỏ, tâm lượng chẳng có cách nào mở rộng!

Kinh dạy rất hay, trọn đủ thành tựu viên mãn hết thảy các thiện pháp, chính mình mới là “*kham truyền pháp khí*”. Quý vị thấy đó, thành tựu chúng sanh chính là thành tựu chính mình. Bốn chữ “*kham truyền pháp khí*” có ý nghĩa rất trọng! Có ý nghĩa gì? Là truyền nhân của chư Phật. Chẳng phải là một vị tổ sư nào truyền pháp cho quý vị, chẳng phải

là một pháp quyền¹⁰ nào, hoặc là một sự chứng minh nào, chẳng phải vậy! Quý vị truyền pháp của chư Phật; nếu quý vị chẳng thể trọn đủ hết thảy thiện pháp, làm sao có thể truyền pháp cho được? Tôi thường nói điều này để khuyên lơn, cổ vũ các đồng tham đạo hữu chúng ta: - Vì sao thánh nhân xưa nay trong ngoài nước giáo huấn có thể cảm hóa nhiều người ngàn ấy, sức ảnh hưởng cả trăm ngàn năm chẳng suy? Nhưng chúng ta nói những điều ấy, chẳng có ai tin tưởng, do nguyên nhân gì vậy? Người khác làm được, sau đây mới nói, lẽ nào thánh chúng chẳng tin tưởng? Điều này có nghĩa là chính người ấy đã thành tựu hết thảy các thiện pháp, người ấy nói ra, mọi người đều tin tưởng. Chúng ta chẳng có thành tựu; nói ra, chẳng ai thêm tin!

Quý vị thực hiện trọn hết Đệ Tử Quy, giảng Đệ Tử Quy sẽ chẳng có ai không tin tưởng! Quý vị làm được Thập Thiện Nghiệp, giảng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, chẳng có ai không tin tưởng, đạo lý là như thế đó! Ta chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, ta giảng kinh ấy, ai tin tưởng? Chẳng có ai tin cả! Vì thế, cổ đại đức khích lệ người khác: “*Tiên hành kỳ ngôn*” (Hành trước những điều sẽ nói), đây là thánh nhân. Trước hết là làm được rồi mới nói, đây là thánh nhân. Sau khi đã nói, quyết định có thể làm được, ta thường gọi hạng người ấy là hiền nhân. Nói rồi chẳng làm được, sẽ là gạt người! Gạt người thì làm sao người ta có thể tiếp nhận cho được? Làm sao có thể tin tưởng cho được? Vì thế, câu “*kham truyền pháp khí*” rất trọng. Điều ấy [có nghĩa] là quý vị có điều kiện, có tư cách truyền thừa đại pháp của chư Phật Như Lai.

(Sớ) Tam nguyện w tha thâm nhập kinh tạng.

(疏) 三願於他深入經藏。

(Sớ: Ba là nguyện cho người khác thâm nhập kinh tạng).

¹⁰ “*Pháp quyền*” là một quyền sách thường ghi bài kệ phó pháp do thầy trao cho trò. Thứ này thoát đầu là sự ấn chứng của thầy đối với sự giải ngộ của trò; về sau, chỉ còn hình thức. Gần như là sau này, khi trò đã đủ chứng chạc, đủ tuổi để đi làm trụ trì, hoặc giảng sư, thầy bèn trao cho một bài kệ “phó pháp” nhằm nêu bày ý nghĩa của pháp hiệu, thể hiện lòng kỳ vọng của thầy đối với trò, chứ không còn là sự ấn chứng trò đã thật sự chứng ngộ hoặc thầy trao truyền kinh nghiệm tâm đắc của chính mình như thưở trước.

Đây là câu thứ hai trong Tam Quy Y: “*Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải*”¹¹. Chúng ta nguyện cho người khác thâm nhập kinh tạng.

(Sớ) Tác tự thành chúng huệ.

(疏)則自成眾慧。

(Sớ: Sẽ thành tựu các thứ huệ cho chính mình).

Chính quý vị nhất định có thể thành tựu vô lượng trí huệ. Vì sao? Thường nghĩ giúp đỡ người khác thâm nhập kinh tạng, Pháp Bồ Thí đấy! Quả báo của Pháp Bồ Thí là trí huệ. Giúp người khác thâm nhập kinh tạng, phương pháp rất nhiều, thành tựu trí huệ cạn hay sâu khác nhau! Giới thiệu người khác học Phật chính là ý nghĩa này, nguyện họ sẽ thâm nhập kinh tạng. Giới thiệu người khác đọc kinh Phật hay thiện thư, cũng là ý nghĩa này, in tặng kinh luận, thiện thư.

Khi chúng tôi mới học Phật, cuộc sống của chính mình rất vất vả, rất gian nan. Thầy dạy tôi học bồ thí. Trước khi biết thầy, chúng tôi rất keo kiệt, vì sao? Cuộc sống quá khổ, đúng là kiếm tiền chẳng dễ dàng, lại còn quá ít, ngay cả cuộc sống của chính mình toàn là gắng gượng chống chọi, há có dư thừa để bồ thí? Sau khi được thầy dạy dỗ, chúng tôi mới hiểu. Vì sao bần cùng? Trong đời quá khứ keo kiệt, không chịu bồ thí, cho nên đời này bị quả báo bần cùng! Cứu vãn bằng cách nào? Cải thiện như thế nào? Học bồ thí! Tài Thí là nhân, của cải là quả; Pháp Thí là nhân, thông minh, trí huệ là quả; Vô Úy Bồ Thí là nhân, khỏe mạnh, sống lâu là quả. Chương Gia đại sư dạy tôi điều này. Do vậy, tôi hiểu: Hãy nên thay đổi vận mạng của chính mình, phải rất nghiêm túc nỗ lực. Khi đó ở Đài Loan, có người đề xướng in kinh, mọi người góp tiền để in một quyển kinh sách. Phân lượng cũng chẳng lớn, chúng tôi là kẻ chẳng có tiền, bèn bỏ ra một, hai đồng, tận tâm tận lực. Người ta phóng sanh là chuyện tốt, chúng tôi cũng bỏ ra một, hai đồng. Nêu như gặp chuyện gì tốt lành trong đạo tràng, chúng tôi luôn tùy hỷ công đức, hoan hỷ! Cuộc sống của chính mình càng tiết kiệm hơn, bớt ăn bớt dùng để cúng dường bồ thí nhiều hơn một tí. Vẫn thật sự hữu hiệu, càng thí tài, càng có nhiều!

Lúc mới học Phật, khi đó, một năm tôi làm những chuyện tốt như đã nói trên đây, tức là tùy hỷ công đức làm những chuyện tốt, đại khái

¹¹ Chúng tôi ghi đúng như nguyên bản, câu này lẽ ra phải là “*tự quy y Pháp...*”

chỉ có một, hai trăm đồng tiền Đài Loan. Tính ra, chưa được năm đô la của Mỹ, một năm có thể làm [như vậy mà thôi]! Suốt đời làm chuyện này; từ đây về sau, cúng dường ngày càng nhiều. Càng nhiều, càng thí, chính mình chẳng cần chừa tiền lại. Tiền là vật lưu động, phải lưu thông, càng lưu thông càng nhiều! Đối với lời thầy đã dạy tôi, tôi nghiêm túc thực hiện, quả báo hoàn toàn đúng như thầy đã dạy. Thí tài được của cải; thí pháp được thông minh, trí huệ; thí vô úy được khỏe mạnh, sống lâu. Ba thứ ấy tôi đều đạt được! Tôi nói với các đồng học: “Tôi hoàn toàn chẳng mong cầu, chẳng mong cầu chi cả, tự nhiên!” Suốt đời, giữ vững nguyên tắc này: “Có tiền, tiền nhiều bèn làm nhiều, tiền ít thì làm ít. Chẳng có tiền, không làm!” Đương nhiên tốt nhất là không làm, chính mình chẳng có chuyện gì, vui sướng lắm! Nhưng có khá nhiều đồng tu tặng tiền, không thay họ làm chuyện tốt, sai mất rồi! Khi họ quyên tặng, chúng ta làm thay cho họ, hồi hướng cho họ, hòng thành tựu phước đức và công đức cho bọn họ. Nếu họ lìa tướng, chính là công đức. Nếu họ chẳng lìa tướng, sẽ là phước đức, phải thật sự làm! Công đức và phước đức xét theo sự tướng, chẳng có sai biệt, nhưng nơi ý niệm thì có sai biệt. Một đằng là lìa tướng, một đằng là chấp tướng. Ly tướng là diệu, “*diệu*” là công đức. Vì thế, thành tựu các huệ cho chính mình; đầy chính là trí huệ viên mãn.

Phật pháp thù thắng khôn sánh, tôi đã thể nghiệm điều ấy trong suốt một đời này. Càng học, càng hoan hỷ, càng học, càng thù thắng, xác thực là pháp hỷ sung mãn. Pháp hỷ giống như suối phun trào, vĩnh viễn chẳng ngưng cạn. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1496

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ tư thuộc phần Biệt Hiện trong lời chú giải của Thanh Lương đại sư. Khoa đề của đoạn trước là “*nguyện vi sở cảnh thành ích*” (những lợi ích được tạo thành bởi cảnh để thực hiện nguyện). Ở đây là đoạn thứ tư trong phần Biệt Hiện. Chúng tôi đọc lời Khai Thị của Thanh Lương đại sư một lượt để quý vị đối chiếu đúng chỗ.

(Số) Tứ, nguyện u tha, cụ chư phương tiện, đắc tối thắng pháp,

tắc tự thành tựu cụ đạo nhân duyên.

(疏) 四願於他具諸方便得最勝法，則自成就具道因緣。

(Sớ: Bốn là nguyện cho người khác đầy đủ các phương tiện, đắc đạo tối thắng, sẽ thành tựu nhân duyên tu đạo đầy đủ cho chính mình).

Đoạn này cũng chính là như thế tục thường nói, “*tạo sự thuận tiện cho người khác, chính mình sẽ được thuận tiện*”. Vì thế, đoạn này rất quan trọng, chớ nên coi thường, sơ sót! Ở đây, đức Phật bảo chúng ta, “*nguyện u tha*” (nguyện cho người khác), chúng ta phải hiểu rõ chữ “*tha*” (他) như trong phần trước đã nói: “*Cảnh giới*” là hết thầy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, chúng ta đều hy vọng họ có thể trọn đủ hết thầy các phương tiện. Mục tiêu của hết thầy các phương tiện là ở chỗ nào? Đắc pháp tối thắng! Điều này rất trọng yếu. “*Phương*” (方) là phương pháp, “*tiện*” (便) là tiện nghi. Nếu giải thích hai chữ “*phương tiện*” theo cách dễ hiểu nhất, nông cạn nhất, sẽ là phương pháp thỏa đáng nhất, thích hợp nhất, thù thắng nhất, đó là phương tiện. Do vậy có thể biết, mục tiêu của phương tiện là gì? Phương pháp thù thắng nhất, phương pháp tốt nhất, phương pháp thích đáng, tốt lành nhất. Người hiện thời nói đến chuyện gì? Kiếm tiền! Sai mất rồi! Kiếm tiền thì sao? Tăng trưởng tham, sân, si. Các đồng học chúng ta học Phật trong thời gian đã lâu, khế nhập Phật pháp, đều biết: Quả báo của tăng trưởng tham, sân, si là ba ác đạo. Đấy chẳng phải là pháp thù thắng nhất, mà là pháp tệ hại nhất, hoàn toàn tương phản với pháp thù thắng này, sẽ vào trong ác đạo. Pháp thù thắng nhất chính là phương pháp thành Phật, vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới, đấy mới gọi là pháp thù thắng nhất. Phương tiện này chẳng phải là phương tiện bình phàm, mà xác thực là “*trọn đủ các phương tiện*”.

Điều thứ nhất trong các phương tiện là phải gặp gỡ thiện tri thức. Chúng ta thường nói: Thật sự là một vị thầy tốt, hay bạn học tốt, đều là phương tiện. Đạo tràng học tập đúng pháp đều là “*phương tiện*”. Ngạn ngữ thường nói: Những chuyện này có thể gặp, chứ chẳng thể cầu, đến nơi đâu để cầu? Hy vọng duy nhất khi dạy học của thầy là mong có người truyền thừa, truyền pháp. Nếu chẳng có kẻ truyền thừa, pháp ấy bị đứt đoạn. Người Hoa nói “*vô hậu vi đại*” (không có người thừa kế là chuyện lớn). “*Hậu*” (後) là người truyền thừa! Gia đình thì có người nối tiếp nếp nhà, pháp thì có người truyền thừa pháp môn. Chẳng có người

truyền thừa, sẽ bị đoạn tuyệt. Thầy mong tìm kẻ truyền thừa, đến đâu để tìm? Có thể gặp, chẳng thể cầu! Học trò muốn tìm một vị thầy tốt, cũng là “có thể gặp, chẳng thể cầu!” Thuở trước, thầy Lý từng nói với tôi, thầy bảo: “*Thầy tìm được trò tốt, còn khó hơn trò tìm được thầy tốt*”. Lời ấy là thật, chẳng giả tí nào! Vì thế, thầy trò là duyên phận. Chẳng phải là một đời này, mà là do duyên phận đã tích tập trong đời trước, đời này gặp gỡ, tự nhiên sanh tâm hoan hỷ. Vì thế, Phật pháp bảo: “*Hết thầy là do duyên sanh*”, chuyện này rất có lý. Quý vị thấy đối với nhân, duyên, quả, đức Phật chẳng nói “*nhân sanh*” vì nhân phải gặp duyên thì mới kết quả. Đức Phật chẳng nói nhân, mà nói duyên, duyên là phương tiện. Vì thế, chẳng thể trọn đủ hết thầy phương tiện, sẽ khá khó khăn, pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng có ngoại lệ!

Gặp duyên, có thể thành tựu hay không? Tùy thuộc quý vị có nhận biết hay không! Người hiện thời gọi Duyên là gì? “*Cơ hội*”, trong Phật pháp bảo là Duyên. Quý vị có nhận biết cơ hội hay không? Quý vị có thể nắm vững cơ hội hay không? Đây chính là điều then chốt để quý vị thành hay bại trong một đời! Ngạn ngữ thường nói: Kẻ có tâm, thật sự có tâm tăng tấn, sẽ có thể nhận biết, có thể nắm bắt [cơ hội], đương nhiên là sẽ có thành tựu. Chẳng có cái tâm tăng tấn, cứ bị cuốn theo sóng gió, khó lắm! Cơ duyên hiện tiền mà chẳng nhận biết, ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ! Quý vị ngẫm xem, một vị thiện tri thức cả đời dạy được bao nhiêu người? Chúng ta lấy cổ nhân làm gương. Đọc Đản Kinh, sẽ thấy Lục Tổ tự nói sự từng trải của chính Ngài, tức là chương thứ nhất trong Đản Kinh.

Ngài đến Hoàng Mai thân cận hòa thượng Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn. Thuở ấy, môn đình của tổ sư hưng vượng, từ trên xuống dưới có hơn một ngàn người. Môn đình của tổ sư mà! Người cầu pháp từ bốn phương tám hướng tụ tập ở đạo tràng ấy. Thầy thù thắng, đồng học cũng thù thắng, đạo tràng cũng thù thắng, [thế mà] chẳng thể thành tựu, quý vị chẳng thể trách móc duyên được! Những duyên ấy là phương tiện, thưa cùng quý vị, thầy đều thuộc loại Tăng Thượng Duyên, đều trọn đủ. Quý vị chẳng thể thành tựu, lỗi làm ở chỗ nào? Đức Phật nói bốn duyên sanh pháp, quý vị hãy ngẫm xem, đối với bốn duyên ấy, quý vị đã thiếu loại nào? Thân Nhân Duyên thì mọi người bình đẳng, quyết định là chẳng thiếu! Tăng Thượng Duyên thù thắng dường ấy, chẳng thiếu, vậy thì vấn đề nhất định ở nơi Sở Duyên Duyên và Vô Gian Duyên. Đúng vậy, chẳng sai tí nào! Sở Duyên Duyên là giúi mài chẳng bỏ, cổ đức thường

nói “*thâm nhập một môn*”, thâm nhập một môn là Sở Duyên Duyên. “*Trường thời huân tu*” là Vô Giác Duyên, vấn đề xuất hiện ở chỗ này! Vì thế, vẫn chẳng thể thành tựu.

Quý vị thầy đúng là Ngũ Tổ cũng khó có, trong đời Ngũ Tổ đã gặp Huệ Năng. Huệ Năng ở Hoàng Mai, nói cách khác, Sở Duyên Duyên và Vô Giác Duyên của Ngài (Lục Tổ) trọn đủ. Quý vị ngắm xem, bốn duyên đã trọn đủ, “*cụ chư phương tiện, đắc tối thắng pháp*” (đủ các phương tiện, đắc pháp thù thắng nhất). Vì thế, Ngũ Tổ truyền cho Lục Tổ. Thần Tú theo Ngũ Tổ đã nhiều năm như thế, lại còn là đệ tử thượng thủ trong tự, viện vào thuở đó, giống như Ca Diếp và A Nan, thông thường có thể thay đức Phật thuyết pháp, Thần Tú cũng thường thay Ngũ Tổ giảng giải, vấn đề ở ngay chỗ này! Chúng ta suy ngắm vấn đề này, nhất định phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, vì nếu chúng ta gặp gỡ [một vị thầy giỏi], có thể cũng xuất hiện khuyết điểm! Khuyết điểm chính là như Ấn Quang đại sư đã dạy: “*Tâm thành kính chẳng đủ!*” Lão cư sĩ Hạ Liên Cư cũng nói rất nhiều và cũng nói rất thấu triệt, rất minh bạch. Đúng là một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích.

Tuy Thần Tú ở trong hội của Ngũ Tổ đã nhiều năm như vậy, chẳng có tâm thành kính. Ngài đối với Ngũ Tổ rất cung kính! Có sao nói là “*chẳng có thành kính*”? Rất cung kính là chúng ta nhìn thấy, chẳng phải là Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát thấy [Thần Tú] chẳng có thành ý. “*Thành ý*” là gì? “*Một niệm chẳng sanh thì gọi là Thành*”. Quý vị hiểu câu ấy, sẽ hiểu rõ! Quý vị thấy Ngũ Tổ bảo mọi người làm kệ, Thần Tú vẫn phải suy nghĩ mất bốn ngày. Suy nghĩ là gì? Suy tưởng lung tung, chẳng có lòng Thành! Lại xem Huệ Năng, Huệ Năng có lòng Thành, vì sao? Chẳng phải suy nghĩ! Tâm Thần Tú xáo động, phập phều. Tâm Huệ Năng là định, định chính là Thành. Xáo động phập phều là chẳng Thành, sai biệt ở chỗ này! Quý vị chẳng có lòng Thành, Sở Duyên Duyên và Vô Giác Duyên của quý vị chẳng đắc lực! Vì thế, tôi nói là Thân Nhân Duyên và Tăng Thượng Duyên là “*đầy đủ các phương tiện*”, Ngài (Thần Tú) đều có những điều ấy (Thân Nhân Duyên và Tăng Thượng Duyên), cho nên Ngài chẳng có vấn đề gì! Vấn đề [của ngài Thần Tú là] ở chỗ Sở Duyên Duyên và Vô Giác Duyên chẳng đắc lực. Chẳng đắc lực là vì lòng thành kính [chẳng trọn đủ].

Đây lại là chuyện như thế nào? Vì sao Sở Duyên và Vô Giác chẳng đắc lực? Tu hành đã nhiều năm ngàn ấy, vì sao lòng chân thành

vẫn chẳng thể hiện tiền? Chúng tôi nói toạc ra, nói minh bạch, [nguyên nhân là vì] chẳng buông xuống! Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói điều này, khuyên nhủ, cổ vũ các đồng học: Lòng ích kỷ chưa buông xuống, tiếng tăm lợi dưỡng chẳng buông xuống, ngũ dục lục trần chẳng buông xuống, tham, sân, si, mạn chẳng buông xuống. Điều này rất rõ rệt, nếu như buông tham, sân, si, mạn xuống, Huệ Năng đại sư đặc pháp, chẳng ai có thể cướp lấy, đoạt y bát đem về được! Các vị hãy ngẫm xem, kinh thường nói đến phân biệt, chấp trước; chưa buông phân biệt, chấp trước xuống được! Cũng có thể nói là đều ở trong câu “*đầy đủ các phương tiện*”; vì thế, ngài Thần Tú chẳng có cách nào đặc pháp tối thắng!

Nay chúng ta học Phật, câu này quan trọng lắm, phải hiểu rõ ràng, minh bạch! Nếu chẳng buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta nói pháp tối thắng là vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới; vì “*đoạn phiền não, chứng Bồ Đề*” chẳng phải là chuyện dễ dàng, đời này chắc chắn là chúng ta chẳng thể làm được! Chỉ có cầu đời vãng sanh, đây là hy vọng duy nhất của chúng ta. Nhưng quý vị phải hiểu, nếu quý vị chẳng thể buông xuống phân biệt, chấp trước, vẫn là có chướng ngại. Tôi nói mười sáu chữ, nói rất nông cạn, rất rõ ràng, chớ coi trọng quá đời mười sáu chữ ấy! Chẳng thể hoàn toàn buông xuống, hãy nhặt bớt, chớ nên quá chấp chặt. Đừng nên coi trọng lợi ích trước mắt, phải biết những gì trước mắt đều là giả, thứ gì cũng đều là trống không. Nhà Phật nói “*vạn pháp đều là Không*”, kẻ bình phàm chẳng thể lãnh hội, nhưng nếu quý vị lắng lòng đôi chút, sẽ dần dần thấu hiểu!

Năm 1977, tôi đến Hương Cảng giảng kinh lần đầu. Thời gian lần đó cũng dài nhất, giảng liên tục suốt bốn tháng. Người xuất gia ở Hương Cảng thuở ấy tôi đều quen biết. Ở đó, suốt bốn tháng, thường là đến thăm hỏi vị này, thăm viếng vị kia, những vị pháp sư ấy tôi đều đến thăm. Lúc mới đến, chào hỏi những vị có vai vế tại địa phương, các vị cư sĩ nhiệt tâm đi cùng với tôi. Năm nay là năm 2006, vừa khéo ba mươi năm, tôi nói với các vị đồng học, người Hoa nói ba mươi năm là một đời. Quý vị thấy chữ Thế (卍) là ba chữ Thập (+) [ghép lại]. Hơn nửa số đó (những vị xuất gia tôi quen biết tại Hương Cảng) đã mất rồi, đã đi cả rồi! Quý vị nghĩ đến hiện tượng này, đức Phật nói là vô thường, chẳng thật, giả trất, phải giác ngộ. Chẳng đem theo được, chớ nên so đo, chớ nên riết róng. Đối với những gì mang theo được, phải nghiêm túc, phải khéo nắm vững. Những gì mang theo được? Quý vị mang theo “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” được. Mang theo thiện tâm, thiện hạnh được! Mang

theo công đức đã tích lũy được, những thứ chẳng mang theo được đều phải buông xuống, chớ nên so đo. Hãy khéo đọc sách thánh hiền, mang theo thứ ấy. Nương theo giáo huấn của thánh hiền để đoạn ác tu thiện, thứ này mang theo được. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, mang theo được! Phải coi chuyện này là đại sự bậc nhất trong đời này!

Đối với công đức thù thắng, quý vị thầy kinh này đã nói: Lợi ích người khác mới là công đức thù thắng. Một trăm bốn mươi một nguyện, nguyện nào cũng đều là nguyện cho chúng sanh. “*Đương nguyện chúng sanh*” chẳng phải là một lời nói suông, phải có hành động, tức là phải thật sự dùng hành động để giúp đỡ hết thảy chúng sanh, tận tâm tận lực, sức hữu hạn, tâm vô hạn. Quý vị thầy cái tâm, đối tượng của khởi tâm động niệm, kinh Phật gọi [đối tượng ấy] là “cảnh giới”, [cảnh giới ấy chính là] hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, tâm lượng to cỡ đó! Cảnh giới ấy chẳng thể nghĩ bàn. Xét theo Sự, thì về Sự, mỗi cá nhân có phước báo khác nhau, năng lực chẳng giống nhau. Ta có năng lực nhỏ nhoi, hãy tận hết sức lực nhỏ bé ấy. Năng lực to bèn tận hết phần sức mạnh to lớn ấy. Giúp cho hết thảy chúng sanh đạt được pháp tối thắng, pháp tối thắng là học Phật. Quý vị giúp họ như thế nào? Để giúp đỡ người khác, trước hết, chính mình phải thành tựu. Chính mình chẳng thành tựu, làm sao quý vị có thể giúp người khác cho được? Vì thế, nửa câu sau [trong lời Sớ] bèn nói: “*Tắc tự thành tựu cụ đạo nhân duyên*” (Sẽ thành tựu nhân duyên tu đạo trọn đủ cho chính mình). Bản thân quý vị chẳng thành tựu, sẽ chẳng thể giúp đỡ người khác, người khác chẳng tin tưởng. Đây là chính mình nhất định phải nghiêm túc, nỗ lực, y giáo tu hành, phô bày thành quả và thành tích tu hành của ta cho họ thấy. Họ trông thấy, sẽ sanh khởi tín tâm, sanh lòng mến mộ, cũng phát tâm muốn học theo. Vì thế, tự hành mới là hóa tha thật sự. Tự hành và hóa tha là một chuyện, chẳng phải là hai chuyện!

Cái hay trong sự tu hành Phật pháp là quả báo đều biểu hiện nơi thân, chẳng ở nơi nào khác. Chúng ta phải hiểu rõ điều này! Quý vị thầy thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài dùng gì để [biểu lộ] cho người khác thấy? Ngài chẳng dựng đạo tràng, chẳng có tự, viện, am, đường, buổi trưa ăn một bữa, qua đêm dưới cội cây, phô bày điều gì cho người khác thấy? Ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo, Ngài phô bày những điều ấy. Tuy sống gian khổ như vậy, đây là cái nhìn của người thế gian, chứ đức Phật hết sức vui sướng. Đức Phật đứng chung một chỗ với mọi người, các quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, chẳng ai có sắc tướng

sánh bằng Thích Ca Mâu Ni Phật. Vì sao? Chúng ta chó nên không biết điều này. Chúng ta đã biết, hãy nên khéo học tập.

Đức Phật thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Chúng ta hằng ngày tướng Phật, bất tri bất giác tướng mạo của chúng ta sẽ giống như một vị Phật, sanh từ tâm tướng mà! Tướng mạo giống tướng Phật, thân thể cũng giống như thân Phật. Tướng Phật từ bi, tốt lành, thiện lương, hết thấy các thiện pháp thấy đều trọn đủ [được thể hiện] nơi tướng mạo, thân thể khỏe mạnh, sống lâu. Người thế gian tán thán “*kim cương bất hoại thân*”. Vì thế, bảo dưỡng thân thể, chẳng cần rất nhiều đồ bổ, chẳng phải vậy. Những kẻ ăn những thứ đồ bổ, quá coi trọng thức ăn, thường đổ bệnh. Chư Phật, Bồ Tát sống rất đơn giản, chẳng có mảy may nào chú trọng, tùy duyên chứ không phan duyên. Vì các Ngài không khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, chấp trước, cho gì ăn nấy, chẳng có mảy may phân biệt. Sự dinh dưỡng ấy chẳng khác gì sự kết tinh đẹp đẽ trong thí nghiệm về nước của tiên sĩ Giang Bồn Thắng, đạo lý hoàn toàn giống nhau. Người thế gian nghĩ thứ này giàu dinh dưỡng, thứ kia chẳng có dinh dưỡng, thứ này hương vị ngon lành, thứ kia hương vị dở ẹt, hoàn toàn rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hại thân thể, chẳng phải là dưỡng thân thể. Dưỡng thân thể là tâm thanh tịnh; có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tâm sẽ không thanh tịnh.

Vì thế, câu “*cụ đạo nhân duyên*” bao hàm ý nghĩa sâu rộng vô tận, chúng ta phải nên lãnh hội. “*Đạo*” ở đây là Phật đạo, Vô Thượng Bồ Đề. “*Nhân duyên*” rất nhiều, hết sức phức tạp, vô lượng, vô biên, hãy nắm lấy cương lĩnh! Cương lĩnh là gì vậy? Chính là đôi câu đối do chúng tôi đã viết từ hai mươi mấy năm trước, gồm hai mươi chữ: “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; khán phá, phóng hạ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”. Điều gì cũng đều tùy duyên; tùy duyên là chẳng dấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thứ gì cũng đều tốt, chẳng có thứ gì không tốt. Kinh điển đã dạy hai câu: “*Ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt*”, đức Phật nói “*tùy duyên*”. Trong các buổi giảng, tôi nói nói đuôi thêm hai câu: “*Ai nấy đều là người tốt, mọi chuyện đều là chuyện tốt*”. Chỉ cần quý vị không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ lập tức là [như vậy đó]! Triển hiện hình tượng như vậy, hình tượng ấy tốt đẹp, hình tượng ấy khiến cho người khác bị thuyết phục, khiến cho người khác sanh tâm hoan hỷ, có thể nhiếp thọ hết thấy chúng sanh.

Các chứng bệnh của chúng ta, đúng là bệnh, toàn là do tập khí, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chẳng buông xuống được! Người ta cũng biết nói như vậy, nhưng vẫn chấp trước, vẫn phân biệt. Phật và Tổ đã giảng rõ ràng như thế. Câu Phật, Bồ Tát gia trì giúp ta buông xuống. Phật, Bồ Tát đã sớm gia trì, hằng ngày gia trì quý vị, nhưng quý vị chẳng buông xuống được. Bởi lẽ, chẳng mở rộng tâm lượng của chính mình, niệm niệm chẳng quên chính mình! Chỗ nhiệm mầu của kinh Hoa Nghiêm, [thường gọi là] “*thắng diệu công đức*”, “*diệu*” là quên mất chính mình, chỉ có chúng sanh, chẳng có chính mình. Nguyên cho chúng sanh, chẳng có chính mình, “*diệu*” là diệu ở chỗ này! Một trăm bốn mươi một nguyện đều là “*nguyện cho chúng sanh*”. Chúng ta phát hiện những nỗi phiền phức của chính mình rất dễ dàng. Phiền phức là do chẳng chịu vứt bỏ chính mình! Nếu quên mất chính mình, chính mình sẽ thành tựu, thành tựu trọn đủ nhân duyên tu đạo!

Lại xem câu kế tiếp, tức câu thứ năm:

(Sớ) Nguyên u tha ngữ nghiệp mãn túc, xảo năng diễn thuyết, tác tự thành tựu thập thiện xảo đức.

(疏)願於他語業滿足巧能演說，則自成就十善巧德。

(Sớ: Nguyên cho người khác ngữ nghiệp trọn đủ, có thể khéo diễn nói, sẽ thành tựu mười đức thiện xảo của chính mình).

Trong phần trước, tôi đã trình bày về mười thứ thiện xảo, [chúng ta] đã học tập rồi! “*Nguyên u tha ngữ nghiệp mãn túc*”, “*mãn*” (滿) là viên mãn, “*túc*” (足) là trọn đủ. Viên mãn trọn đủ là gì? Nói thật ra, cũng là “*thân ngữ ý nghiệp*” như trong lời hỏi nơi phần trước. Trong thân ngữ ý nghiệp, đặc biệt nhấn mạnh ngữ nghiệp, chúng ta phải chú tâm lãnh hội dụng ý này. Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật cũng xếp ngữ nghiệp đầu tiên, chẳng giống các kinh luận thông thường. Kinh luận thông thường đều nói là “*thân, ngữ, ý*”. Trong phần trước, Trí Thủ Bồ Tát đã nêu câu hỏi: “*Vân hà đắc vô quá thất thân ngữ ý?*” (Làm thế nào để được thân ngữ ý chẳng làm lỗi?) Cả mười câu đều là thân, ngữ, ý, đó là Tổng Thuyết. Ở đây là Biệt Hiển, đặc biệt nêu ra ngữ nghiệp!

Nói năng dễ tạo nghiệp nhất! Do đó, Không phu tử giáo học có bốn khoa mục. Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, cũng là ngữ nghiệp! Thường nói là “*bệnh tụng khẩu nhập*”, quý vị ăn uống này nọ chẳng cẩn thận, sẽ ngã bệnh! “*Họa tụng khẩu xuất*”, do nói năng mà vô

tình hay hữu ý gieo rắc họa căn, mai sau phải chịu quả báo. Vì thế, đối với chuyện nói năng, quý vị thấy những bậc thánh nhân Trung Hoa, Ấn Độ, không chỉ riêng ở Trung Hoa và Ấn Độ, có thể nói là cô thánh tiên hiền của mỗi quốc gia, mỗi sắc dân trên toàn thế giới, chẳng có vị nào không coi trọng ngôn ngữ. Kinh Vô Lượng Thọ xếp chuyện này hàng đầu: “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá*” (Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê bai lỗi lầm của người khác), nói rất rõ ràng, nói rất minh bạch. Quyết định chớ nên nói lỗi của người khác. Nói lỗi của người khác, sẽ là hữu ý hay vô ý kết oán cừu với người ta, chớ nên không cẩn thận! Sau khi đã kết oán cừu, sẽ kéo dài đến đời sau, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong! Quý vị nói có đáng sợ lắm không? Chúng ta xem bài Âm Chất Văn của Văn Xương Đế Quân, trong phần đầu, Đế Quân đã tự thuật: Ngài nói Ngài làm sĩ phu mười bảy đời! Quý vị xem đoạn tự thuật của Ngài, kết oán cừu với kẻ khác, oan oan tương báo, báo đền rất thâm, mỗi đời một nghiêm trọng hơn. Về sau, thật sự là do quy y Tam Bảo mới hóa giải được!

“*Nguyện ư tha ngữ nghiệp mãn túc xảo năng diễn thuyết*” (Nguyện cho người khác ngữ nghiệp trọn đủ, có thể khéo diễn nói). “*Xảo*” (巧) là thiện xảo. Câu tiếp theo đã nói rõ ràng. Câu ấy đã hiển thị minh bạch cho chúng ta: Do tu hành cái nhân trong phẩm Tịnh Hạnh, tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, có thể bao dung, chẳng ganh tỵ, chẳng có chướng ngại, mong thành tựu người khác. Chính vì tâm thái, thiện tâm, thiện hạnh như vậy mà chính mình thành tựu mười đức thiện xảo. Nói cách khác, nếu chính mình chẳng có mười đức thiện xảo, sẽ chẳng tránh khỏi “thấy người khác vượt trội chính mình, bèn có những phiền não như ganh tỵ, sân khuể”, tập khí dấy lên hiện hành rất dễ dàng! Hễ dấy lên hiện hành thì là tạo nghiệp; hễ tạo nghiệp, sẽ bị phiền phức khá lớn. Vì quý vị chướng ngại thiện pháp của người khác, đặc biệt là sự nghiệp hồng pháp lợi sanh. Nếu quý vị chướng ngại sự nghiệp ấy, kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo đã nói về [quả báo ấy] rất rõ ràng!

Những điều đức Phật đã nói trong kinh đều là sự thật, chẳng giả! Có hai vị pháp sư giảng kinh, thuyết pháp, giảng khá lắm, thính chúng rất đông, người quy y, cúng dường cũng lắm. Người xuất gia khác thấy vậy, trong tâm khó chịu, dấy lòng ganh tỵ. Bịa chuyện nói hai vị pháp sư ấy chỉ biết nói, chứ không thể làm, bản thân họ chẳng có đức hạnh, phá giới, phạm giới. [Những lời bịa đặt, bôi nhọ ấy] khiến cho những người

nghe kinh hiểu lầm pháp sư, không nghe kinh nữa, xa lìa họ! Những gã pháp sư bịa chuyện sanh sự đó đọa trong địa ngục, thọ tội trong địa ngục. Đầu tiên là địa ngục Bạt Thiệt (拔舌, kéo lưỡi), tính theo thời gian trong nhân gian là một ngàn tám trăm vạn năm. Đây là thời gian tính theo nhân gian. Thời gian trong nhân gian và địa ngục có chênh lệch. Ở trong địa ngục, cảm thấy chẳng biết là bao nhiêu kiếp! Chúng ta cũng có thể thấu hiểu điều này! Khi một người đang chịu khổ nạn, đúng là “*sống một ngày như sống cả năm*”. Cuộc đời chẳng dễ sống! Sống một ngày bằng một năm. Một ngàn tám trăm vạn năm trong nhân gian, chẳng biết là bao nhiêu năm trong địa ngục, đều luận định theo kiếp. Tạo tội nghiệp nặng nề ngàn ấy, sao lại khổ sở làm vậy?

Vì sao là tạo tội nghiệp? Nói thật thà, do phạm lỗi không nghe kinh! Đọc tụng và nghe kinh quan trọng dường ấy! Nếu quý vị không đọc kinh, không nghe kinh, tức là chẳng có ai thường xuyên nhắc nhở quý vị. Phiền não, tập khí ai nấy đều có. Quý vị ngắm xem, tập khí ganh tỵ, tập khí sân hận, tập khí chẳng thể bao dung nhẫn nại, có thứ nào không có? Bản thân chúng tôi ngắm lại chính mình, khi chưa học Phật thì có. Rất nghiêm trọng! Sau khi đã học Phật, chính tôi có kinh nghiệm: Học Phật mười năm đầu còn có những tập khí ganh tỵ, chướng ngại. Học hai mươi năm, tập khí ấy phai bớt. Có hay không? Vẫn còn có, nhưng rất nhẹ! Thấy người khác đạt được tiếng tăm lợi dưỡng, hễ nghe thấy, trong lòng tôi sẽ rất khó chịu, nhưng mấy phút thì chẳng còn nữa! Thật sự đến lúc những tập khí ấy chẳng còn nữa, chẳng dấy lên nữa, bèn sanh tâm hoan hỷ, đối với bản thân tôi là ba mươi năm sau [mới đạt được như vậy]. Sau ba mươi năm, chẳng có lòng ganh tỵ, thấy người khác có chuyện tốt đẹp bèn sanh lòng hoan hỷ. Sanh lòng hoan hỷ là công đức, sanh lòng ganh tỵ là giảm phước! Hằng ngày nghe kinh, hằng ngày đọc tụng; nói cách khác, Phật, Bồ Tát hằng ngày nhắc nhở chúng ta. Chẳng nhắc nhở mỗi ngày, chúng ta sẽ chẳng thể đoạn tập khí được. Chúng ta đọc Hoa Nghiêm mới hiểu rõ.

Pháp Thân Bồ Tát sau khi đã đoạn vô minh, tập tánh vô minh chẳng đoạn! Đoạn tập khí vô minh như thế nào? Phải giáo hóa chúng sanh. Vì thế, “*giáo học tương trưởng*” (dạy và học giúp nhau tăng trưởng). Hằng ngày khuyên lon người khác, khuyên người khác đồng thời cũng khuyên chính mình. Vì thế, vẫn phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Khấp pháp giới, hư không giới, nơi nào có duyên, bèn đến thị hiện nơi đó. Như thế thì tập khí vô minh mới thật sự đoạn sạch sành

sanh, thành tựu Phật quả viên mãn rốt ráo. Vì thế, chúng tôi nói “*dụng công*”; dụng công ở chỗ nào? Dụng công ở chỗ này, vận dụng ngay trong cuộc sống thường ngày. Làm việc, xử sự, đãi người, tiếp vật. Thấy người khác có chuyện tốt đẹp, bèn chấp tay, tán thán, hoan hỷ. Khi chính mình có sức, bèn tận tâm tận lực giúp đỡ, thành tựu người ấy, chẳng có mảy may ganh tỵ, chẳng có mảy may chướng ngại. Chính mình chẳng có năng lực, chẳng giúp được, bèn hoan hỷ tán thán. Nói về phía chính mình, đây chính là tích lũy công đức. Nếu tâm lượng nhỏ nòi, chẳng thể bao dung, nhẫn nại; nói thật ra, phước báo do chính mình đã tu tập trong đời quá khứ là hữu hạn. Do tâm lượng nhỏ nòi, phước sẽ bị chiết giảm! Một chuyện chẳng thể bao dung, nhẫn nại, phước sẽ bị chiết giảm không ít! Nếu gặp gỡ người khác, lại chẳng thể bao dung, nhẫn nại; nói cách khác, mỗi năm quý vị bị chiết giảm bao nhiêu phước? Tâm lượng nhỏ nòi, chưa đầy mấy năm, thiện căn và phước đức do quý vị đã tu tập trong đời trước đã bị chiết khấu hết sạch. Đã bị chiết khấu hết sạch, tình cảnh tuổi già sẽ rất khổ. Hưởng hết phước báo, phước báo đã bị chiết giảm hết! Chớ nên không biết điều này! Chuyện này có mối quan hệ thiết thân với chúng ta trong hiện tiền. Vì thế, tâm lượng nhất định phải to lớn, nhất định phải là có thể bao dung!

Mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, lễ kính, tán thán, rất thù thắng! Lễ kính, tán thán, cúng dường mà nếu chẳng chấp tướng, sẽ là công đức thắng diệu. Chấp tướng thì có thắng, chứ chẳng có diệu! Không chấp tướng, giáo pháp Đại Thừa gọi [không chấp tướng] là “*tam luân thể không*”. Ví như bố thí, không chấp trước ta có thể bố thí, cũng không chấp trước ta bố thí những gì, mà cũng không chấp trước, không nghĩ tới người nào sẽ tiếp nhận ân huệ của ta, thấy đều không chấp trước, tâm địa thanh tịnh. Làm mà chẳng làm, chẳng làm mà làm, làm hằng ngày mà như hằng ngày chẳng làm, chẳng chấp trước, gìn giữ tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác. Đây gọi là “*thắng diệu công đức*”. A! Đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mười phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp câu thứ sáu:

(Số) Lục, nguyện w tha đắc thiện ý dục, tẩy trừ hoặc cấu, tắc tự thành Thất Giác, Tam Không.

(疏)六願於他得善意欲洗除惑垢，則自成七覺三空。

(Sớ: Sáu, nguyện người khác được thiện ý dục, gột rửa các như phiền hoặc, ắt tự thành Thất Giác, Tam Không).

Nguyện này hay lắm, giống như trong Luận Ngữ, Phu Tử đã nói: “*Tư vô tà*” (Chẳng nghĩ tà vạy). Ngài nói về kinh Thi: “*Thi tam bách thiên, nhất ngôn dĩ tế chi, viết tư vô tà*” (Kinh Thi gồm ba trăm bài, có thể nói chung bằng một câu là “chẳng nghĩ tà vạy”). Vì thế, “*tư vô tà*” biến thành nguyên tắc cao nhất chỉ đạo sự diễn xuất truyền thống (nay chúng ta nói là “văn nghệ”) từ xưa tới nay của Trung Hoa. Thời cô, ca múa, tuồng hát, kể cả các môn biểu diễn tạp nghệ¹² nói chung, đều phải tuân thủ [nguyên tắc] “*tư vô tà*”, khiến cho người thấy kẻ nghe đều là thiện ý, tuyệt đối chẳng khiến cho người ta có các phiền não tham, sân, si, mạn. [Nếu dấy lên phiền não] thì sai mất rồi! Nguyện này có ý nghĩa như vậy đó.

Vì vậy, “*nguyện u tha*” (nguyện cho người khác), [“*tha*” là] hết thảy chúng sanh, nguyện cho chúng sanh “*đắc thiện ý dục*” (có được mong muốn tốt lành). Hết thảy chúng sanh chẳng lìa khỏi mười pháp giới, đều có dục vọng; trong dục vọng có thiện và ác. Tiêu chuẩn của thiện và ác là gì? Tiêu chuẩn có hai loại, một loại là tương đối, loại kia là tuyệt đối. Tiêu chuẩn tuyệt đối là tương ứng với Pháp Tánh. Đó là Thiện. Trái nghịch Pháp Tánh thì là Ác. Đây là tiêu chuẩn tuyệt đối. Nhưng chúng sanh trong mười pháp giới, tầng cấp khác nhau; do vậy, tiêu chuẩn thiện ác trong mỗi pháp giới cũng khác nhau. Trong nhân đạo, thiện là luân thường bát đức, người Hoa nói là “*ngũ luân, ngũ thường, bát đức*”; đây là tiêu chuẩn của thiện. Tất cả hết thảy dục vọng của quý vị có thể tương ứng với điều này, chẳng trái nghịch luân thường, bát đức, đó là thiện, là thiện ý dục. Trong Phật pháp, tiêu chuẩn tuyệt đối, thừa cùng quý vị, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Quý vị thấy trong kinh, đức Phật đã dạy: Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, Vô Thượng Bồ Đề, cho đến thiện pháp nhân thiên, thảy đều nương vào Thập Thiện Nghiệp Đạo làm cơ sở, làm căn bản. Vì thế, nó là tiêu chuẩn tuyệt đối,

¹² Nguyên văn là “*tạp sai*” (雜耍), hay còn gọi là Tạp Kỹ, Tạp Nghệ, có nghĩa gốc là những trò biểu diễn tung hứng, đi trên dây, nhào lộn trên không trung, nhảy múa trên bàn chông, uốn dẻo, co rút thân mình, nuốt dao, nuốt lửa v.v... Nếu hiểu theo nghĩa rộng, biểu diễn võ thuật của giới giang hồ (ta thường gọi là Sơn Đông mã võ), ảo thuật, những màn hài hước đều được gọi chung là Tạp Nghệ.

mà cũng là tiêu chuẩn tương đối. Tiêu chuẩn tương đối có cùng danh xưng, nhưng cảnh giới trong ấy có cạn, sâu, rộng, hẹp khác nhau.

Chúng ta thấy tượng Phật được vẽ, vẽ theo kiểu này rất nhiều. Trên đỉnh đầu đức Phật có viên quang, có vẽ viên quang. Trên đỉnh viên quang, đề ba chữ. Ba chữ ấy có lúc dùng tiếng Hán để viết, đa số dùng tiếng Phạn, hoặc dùng tiếng Tây Tạng. Ba chữ ấy là Án, A, Hồng (唵 阿 吽, Aum, Ah, Hūm). Đây là âm tiếng Phạn, đọc theo âm tiếng Phạn, có nghĩa là thân, khẩu, ý. Nói thật ra, ý nghĩa của ba chữ ấy chính là đoạn thứ nhất trong lời hỏi của Trí Thủ Bồ Tát ở đây, từ “*vân hà đắc vô quá thất thân ngữ ý nghiệp?*” (làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp không làm lỗi?) mãi cho đến “*vân hà đắc trí vi tiên đạo thân ngữ ý nghiệp?*” (làm thế nào để được trí làm người hướng dẫn thân ngữ ý nghiệp?), cả mười câu. Hoàn toàn đạt được, chẳng có mảy may thiếu khuyết, sẽ là Phật. Quý vị thấy từ Sơ Phát Tâm cho đến thành Phật, chẳng lia khỏi mười thứ thân ngữ ý nghiệp này. Vì thế, Sơ Phát Tâm tu pháp môn này, Thập Trụ Bồ Tát cũng tu pháp môn này. Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, tu gì? Thấy đều tu pháp môn này. Quý vị mới biết vô lượng vô biên pháp môn, thường nói là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*” là tu gì vậy? Tu điều này! Bởi lẽ đó, Thập Thiện Nghiệp sâu rộng chẳng có ngăn mé, chẳng thể xem nhẹ! Cơ sở là nó, mà viên mãn cũng là nó. Đây là đặc “*thiện ý dục*” thật sự.

Chúng ta nguyện cho người khác thiện, tâm địa của chính mình nhất định là thiện lương, thiện tâm, thiện hạnh. Không chỉ là nguyện cho người khác đắc hết thấy thiện, đắc pháp Thập Thiện, mà còn “*tỷ trừ Hoặc cấu*”; “*Hoặc cấu*” là gì? Thập Ác, chúng tôi nói như vậy, quý vị cũng hiểu rất rõ, và cũng biết phải nên học tập như thế nào! Phải đoạn Thập Ác, tập khí của Thập Ác chúng ta đều có. Chẳng có tập khí của Thập Ác, sẽ không ở trong lục đạo. Trong ba ác đạo của lục đạo, tập khí Thập Ác nặng nề nhất. Nhân đạo nhẹ hơn một tí, thiên đạo càng nhẹ hơn. Càng lên cao hơn, càng nhẹ! Đến khi nào tập khí Thập Ác sẽ hoàn toàn chẳng có? Để hoàn toàn chẳng có mười ác nghiệp thì phải đạt tới đoạn Kiến Tư phiền não, cũng có nghĩa là: Đoạn hết thấy các chấp trước đối với pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng tạo nghiệp ấy. Quý vị khởi tâm động niệm sẽ tạo Thập Thiện, toàn là thiện ý dục, chẳng có ác ý. Chẳng có ác ý, ác niệm, ác tâm, sẽ là hạng người nào vậy? Từ A La Hán trở lên. Nhưng A La Hán tuy chẳng có ác niệm, ác tâm, ác ý, Ngài còn có tập khí. Tập khí chẳng dễ đoạn! Phải hiểu điều này!

Chúng ta muốn học tập, phải biết thực hiện từ chỗ nào? Học tập, thật sự dụng công trong cuộc sống hằng ngày, đều [vận dụng] trong tiếp xúc đại chúng. Trong tiếp xúc, phải hiểu điều quan trọng nhất là quan hệ nhân sự, [tức là] mối quan hệ giữa người và người với nhau. Quan hệ giữa người và người với nhau quyết định có duyên phận từ đời trước, đời quá khứ. Vì sao người xa lạ này ta chưa từng gặp, lần đầu tiên gặp gỡ bèn có hảo cảm; còn có những người cũng là lần đầu tiên gặp mặt, trước nay chưa từng gặp gỡ, lần đầu tiên gặp mặt đã chẳng thích? Chư vị ngẫm xem, nếu chẳng có kiếp trước, sẽ giải thích hiện tượng ấy chẳng suông! Làm sao có thể sanh ra hiện tượng ấy được? Kiếp trước có thiện duyên với quý vị, hễ gặp mặt bèn hoan hỷ. Kiếp trước có chuyện đụng chạm, oan gia, vừa thấy mặt, liền cảm thấy đáng ghét. Gặp nhau không khí sẽ chẳng êm đẹp, lần đầu tiên [gặp mặt], trước nay chưa từng gặp gỡ! Từ chỗ này, mỗi người chúng ta đều có kinh nghiệm này. Từ chỗ này, quý vị sẽ biết, con người có ba đời, có quá khứ, có hiện tại, có vị lai.

Người chẳng học Phật, hoặc là học Phật mà chẳng khế nhập cảnh giới, luôn thuận theo [nghiệp], đó gọi là “*lưu chuyển theo nghiệp*”, quý vị chẳng có cách nào hóa giải. Học Phật, sau khi đã khế nhập Phật pháp, sau khi đã khế nhập cảnh giới, sẽ hiểu, sẽ có thể như thế nào? Trong tùy duyên mà thành tựu cả ta lẫn người, giống như một trăm bốn mươi một nguyện ở đây. Trong quá khứ, bất luận là có thiện duyên hay có ác duyên [với kẻ khác], chỉ cần có duyên, sẽ có thể thân cận [người ấy]. Thân cận, quý vị nhất định phải giúp người ấy đoạn ác tu thiện. Dầu là oán thân trái chủ, chúng ta phải hóa giải oán kết. Người ấy có kèm theo tập khí! Ví như trong quá khứ chúng ta có vướng phải chuyện thiếu nợ, người ấy sẽ tham lợi, suy nghĩ phương cách để lừa gạt hoặc trộm cắp của quý vị, hoặc dùng thủ đoạn lường gạt hòng đoạt lấy tài vật của quý vị. Sau khi học Phật, chúng ta chẳng có tâm sân khuê. [Không chỉ là] chẳng sân khuê, mà còn đối với người ấy rất hoan hỷ. Vì sao? Chúng ta biết có nhân, có quả, đại khái là đời trước chúng ta thiếu nợ họ, đời này phải nghĩ [bị họ lường gạt, chiếm đoạt chính là] trả nợ! Cho người khác mượn tiền, phải ghi nhớ, từ nhỏ cha mẹ tôi đã dạy: “Cho người khác mượn tiền, quyết định chẳng cần đòi nợ”. Họ tự động trả lại quý vị, tốt lắm! Dầu kẻ đó chẳng trả lại, chớ nên hỏi nữa. Khi hỏi, bằng hữu sẽ biến thành oán cừu, đạo lý này rất sâu. Tiền tài chẳng là gì cả, chúng ta có thể có được một người bạn tốt, điều này rất khó có!

Dầu kẻ khác tổn thương quý vị, hủy báng, lăng nhục, tổn hại quý

vị sau lưng, đều nên nghĩ là trả nợ, bản thân chúng ta tâm địa sẽ bình lặng. Người khác mách lại: “Kẻ nào đó ở sau lưng nói này nọ, phê phán quý vị”, chúng ta phải biết lập tức ngăn chặn, không cho họ mách lẻo: “Người ấy thường ngày kết giao với tôi rất tốt, làm sao có thể hủy báng tôi cho được?” Dầu hủy báng, ta cũng phủ nhận: “Người ấy chẳng nói trước mặt tôi”. Bị nói ngay trước mặt, nếu người khác hỏi đến, [luôn trả lời]: “Hiểu lầm đấy mà! Hoặc là người ấy có điều gì gây xúc động nhất thời, quyết chẳng phải là thật”. Nói chung phải nghĩ ra biện pháp viên mãn để giải quyết hài hòa! Hiện thời, trên thế giới đang hóa giải xung đột! Dùng trí huệ, dùng thành ý, sẽ hóa giải được! Sau khi đã hóa giải, đối phương cảm ơn quý vị, chớ nên không hiểu đạo lý này! Đặc biệt là trong xã hội hiện tiền, oan gia nhiều, ân nhân ít, là do nguyên nhân nào? Nếu quý vị tư duy cẩn thận, sẽ chẳng khó hiểu! Chúng ta đời đời kiếp kiếp qua lại với người khác, kết ân huệ ít ỏi, chứ hữu ý hay vô ý làm mất lòng kẻ khác, kết oán nhiều lắm!

Đặc biệt là trong một thế kỷ gần đây, có thể nói một thế kỷ là ba thế hệ. Trong xã hội chẳng nói tới luân lý, đạo đức. Chẳng nói tới luân lý đạo đức, mọi người qua lại với nhau, cơ hội kết oán nhiều, kết ân huệ ngày càng ít. Vì thế, trong xã hội này, chúng ta nhìn từ nhân quả, [sẽ biết] xã hội từ nay về sau ngày càng loạn. Nguyên nhân là do giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục tôn giáo, giáo dục tín ngưỡng nhân quả chẳng có, ngày càng mỏng manh, phai nhạt! Ai nấy đều tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, tạo tác hết thầy ác nghiệp, chẳng biết có quả báo. Chuyện này phiền phức hơn bất cứ gì khác, đây chính là nghiệp nhân thật sự khiến cho xã hội động loạn. Nay chúng ta đề xướng giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả, và giáo dục tôn giáo để cứu những thứ ấy, chẳng phải là [cứu vãn] từ căn cội, mà là dụng công nơi duyên. Cái nhân thật sự là chính mình phải giác ngộ, chẳng tạo ác nghiệp; đây là [dụng công] từ cái nhân, nhân mới là căn bản.

Chúng ta suốt đời đối xử tốt với người khác, gặp phải kẻ đối xử với ta chẳng ra gì, ta vẫn đối xử tốt đẹp đối với họ, oán kết mới có thể hóa giải. Sau khi đã hóa giải, nếu đời sau mà thế giới này động loạn, chúng ta sẽ chẳng bị sanh vào thế giới này. Vì sao? Nghiệp khác nhau. Chúng ta là tâm địa thuần tịnh thuần thiện, chẳng có ác niệm, chẳng có oan gia đối đầu, quý vị sẽ sanh sang một thế giới tương ứng, thế giới ấy có thể là thiên đạo! Nhân gian loạn lạc, thiên đạo vẫn chưa loạn, hưởng hòe cõi trời có rất nhiều tầng cấp. Kinh Phật nói hai mươi tám tầng trời,

tùy thuộc tâm hạnh của chính chúng ta, trong tương lai tương ứng với thiên đạo nào, sẽ tự nhiên đi vào đó. Vì thế, lục đạo luân hồi chẳng có ai làm chúa tể, mà là do nghiệp cảm. Thiện nghiệp cảm thiện xứ, ác nghiệp cảm ác xứ, đạo lý là như thế đó. Người thật sự hiểu rõ ràng, hiểu mình bạch nhân quả, bất luận ở trong hoàn cảnh nào, tâm sẽ định, chẳng loạn. Tâm địa là thanh tịnh, tâm địa là từ bi, trong tâm địa tuyệt đối chẳng có mây may oán hận, đúng là “*tẩy trừ hoặ cẩu*” (gột rửa bụi như mê hoặ c). “*Hoặ c*” (惑) là mê hoặ c, “*cẩu*” (垢) là phiền não, đương nhiên là như vậy sẽ đắc “*thiện ý dục*”. Vì dục vọng đều là thiện, đều là thanh tịnh, cho nên chính mình thành tựu “*Thất Giác, Tam Không*”. Câu thứ bảy...

(Sớ) Thất, nguyện u tha sở tác giai biện, cụ chư Phật pháp, tác tự thành mãn Bồ Đề hạnh đức.

(疏) 七願於他所作皆辦具諸佛法，則自成滿菩薩行德。

(Sớ: Bảy là nguyện cho người khác các việc làm đều hoàn thành, đầy đủ Phật pháp, sẽ thành tựu viên mãn hạnh đức Bồ Đề của chính mình).

Mười câu này đúng là chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, là mười điều nguyện tác ắt phải tuân thủ. Niệm niệm nguyện cho hết thảy chúng sanh “*sở tác giai biện*” (việc làm đều hoàn thành), nay chúng ta nói là “*mọi sự như ý*”. Chuyện này tốt lắm! Sau đây còn có “*cụ chư Phật pháp*” (đầy đủ các Phật pháp), mọi chuyện đều là thiện sự, quyết định chẳng có ác hạnh. Quyết định chẳng có hành vi ác, vì đã “*cụ chư Phật pháp*”. “*Cụ*” (具) là trọn đủ, Phật pháp là gì? Phật pháp là pháp “*giác, chánh, tịnh*”; giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ không nhiễm. Nói cách khác, chư Phật nói theo giáo tướng sẽ là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, bốn mươi một địa vị ấy đều là Phật. Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín, Sơ Trụ là thành Phật.

“*Cụ chư Phật pháp*”, mọi chuyện như ý, trong pháp thế gian, bất luận trong cuộc sống hằng ngày, sống ở nhà, quý vị làm bất cứ nghề nghiệp gì trong xã hội. Qua năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài ở cuối kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy năm mươi ba vị thiện tri thức, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp đều có, biểu thị điều gì? Biểu thị trong xã hội hiện thực, bất luận quý vị là thân phận gì, bất luận quý vị theo đuổi nghề nghiệp gì, chỉ cần quý vị giác chứ không mê, chánh chứ không tà,

tịnh chứ chẳng nhiễm, sẽ là Bồ Tát, là Phật. Đây là “*cụ chư Phật pháp*”. Có thể nguyện như vậy hướng về hết thấy chúng sanh, lẽ nào chính mình chẳng thể thành tựu? Chính mình nhất định sẽ thành mãn, [tức là] không chỉ thành tựu, mà còn [thành tựu] viên mãn! “*Bồ Tát hạnh đức*”: Bồ Tát hạnh là Lục Độ, Tứ Nhiếp. Viên mãn Lục Độ, Tứ Nhiếp, quý vị sẽ thấy thành tựu viên mãn. Thành tựu viên mãn Bồ Tát hạnh, sẽ “*nhập Trụ vị*”, tức là dự vào hàng Sơ Trụ. Viên mãn hạnh Thập Tín bèn nhập Sơ Trụ, Sơ Trụ là thành Phật. Đối với Thập Tín Bồ Tát, trong phần trước, chúng tôi đã nói rất nhiều, chư vị phải ghi nhớ.

Các đồng học Tịnh Tông, chúng ta tu học năm khoa mục, đúng là “*giản, yếu, tường, minh*”, [nghĩa là] đơn giản, trọng yếu ngắn gọn, mà cũng rất đầy đủ, rành mạch, rất dễ nhớ! Tịnh Nghiệp Tam Phước, Lục Hòa Kính, Tam Học Giới Định Huệ, Lục Độ, mười nguyện Phổ Hiền, xét theo hạnh môn chính là hạnh đức của Tịnh Tông, bao gồm năm khoa mục ấy! Năm khoa mục ấy trọn đủ Bồ Tát hạnh, học từ chỗ nào? Từ Tịnh Nghiệp Tam Phước, từ Lục Hòa Kính, thực hiện từ chỗ này! Tịnh Nghiệp Tam Phước hoàn toàn là đối với chính mình, nhằm thành tựu “*tự đức*” (自德, đức hạnh của chính mình). Lục Hòa Kính là sống chung với mọi người, cư xử với đại chúng, chúng ta nói là “*chung sống hòa thuận*”. Cơ sở để chung sống hòa thuận nhất định là đối đãi bình đẳng; bất bình đẳng sẽ chẳng có hòa thuận. Vì thế, người Hoa nói “*hòa bình*”, Hòa là quả, Bình là nhân. Người Nhật nói tương phản với người Hoa. Người Hoa nói hòa bình, người Nhật nói Bình Hòa, có lý lắm. Họ đã đặt nhân ở trước, quả ở đằng sau, còn người Hoa nói quả ra trước, nhân ở sau, là vì mọi người thích cái quả, lại còn hết sức coi trọng. Quý vị thấy cái quả tốt đẹp, lại nói với quý vị về cái nhân, Phật pháp cũng là như thế. Trong những điều đức Phật đã nói, nhất định là trước hết nói về quả, sau đó nói về nhân. Ví như nói Tứ Đế, Khổ là quả báo, Tập là nhân, chính là nhân quả thế gian. Diệt là quả, Đạo là nhân, xuất thế gian. Do vậy, thường là đức Phật nói điều gì, nhất định là nói quả trước, sau đó nói đến nhân.

Do vậy, đối với cách nói của người Nhật, tôi thấy vậy cũng rất hoan hỷ. Họ nói Bình Hòa, [hàm ý] có bình đẳng thì mới có hòa thuận; chẳng có bình đẳng, chắc chắn là chẳng có cư xử hòa thuận. Trước hết, chúng ta phải dùng tâm bình đẳng để nhìn hết thấy người, sự, vật; sau đấy, sẽ tự nhiên cư xử hòa thuận. Bình đẳng quan trọng lắm, trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói điều này quá nhiều! Thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ chỗ sâu thẳm trong nội tâm. Hóa giải sự đối lập với hết

thấy mọi người từ chỗ sâu thẳm trong nội tâm của chính mình. Đối với sự đối lập cùng hết thấy sự, đối lập cùng hết thấy vạn vật, hãy hóa giải đối lập, đây là công phu, tâm bình đẳng sẽ hiện tiền. Chỉ cần đối lập với một pháp, tâm bình đẳng sẽ chẳng thể hiện tiền. Tâm bình khí hòa mà! Hễ có đối lập, tâm sẽ chẳng bình, khí sẽ chẳng hòa, đây là công phu. Chư Phật, Bồ Tát tu điều này, hết sức nghiêm túc tu tập môn công khóa này!

Trong Pháp Tướng Tông có nói “tám thức, năm mươi một Tâm Sở”, đương nhiên quan trọng nhất là tám thức, chúng được gọi là Bát Tâm Vương. A Lại Da được gọi là Tạng Thức, [vì nó] chứa đựng chủng tử, điều này rất khó hiểu! Rốt cuộc A Lại Da Thức ở chỗ nào? A Lại Da, Mạt Na, Ý Thức đều chẳng có hình tướng, chẳng phải là vật chất, nhưng chúng thật sự có. Có ở chỗ nào vậy? Quý vị chẳng tìm thấy, chẳng nhìn thấy, chẳng nghe thấy, mà cũng chẳng lắng nghe thấy, cũng chẳng sờ thấy, nhưng nó là thật sự có. Mỗi cá nhân, nói thật ra, A Lại Da Thức là một, lại có sai khác, thứ này lạ lùng thay! Nói chung là một Thể, “*sai biệt*” là mỗi người đều có. A Lại Da giống như một cái kho tài liệu. Cái kho tài liệu ấy là một, nhưng trong kho tài liệu, mỗi cá nhân đều có hồ sơ riêng! Chúng ta đời đời kiếp kiếp khởi tâm động niệm, hết thấy tạo tác thấy đều có ghi chép. Những ghi chép ấy là gì? Chúng ta thường nói là “*án tượng*”. Như mấy năm trước, chúng ta đã làm chuyện gì đó, quý vị có còn án tượng hay không?

Giống như mấy hôm nay, do chúng tôi biếu tặng Đại Tạng Kinh, tôi nghĩ đến giảng đường Quang Minh ở phố Lam Đường. Ba mươi năm trước, năm 1977, tôi đến đó giảng kinh Lăng Nghiêm hai tháng, pháp duyên hết sức thù thắng. Tôi đã ở đó hai tháng, phải nên tặng họ một bộ Đại Tạng Kinh. Tôi cậy người đến đó hỏi ý pháp sư Đăng Duyệt, họ cho tôi biết, pháp sư Đăng Duyệt đã khuất núi chín năm rồi, chúng tôi chẳng biết chút gì! Tuổi Sư chẳng chênh lệch với tôi cho mấy. Những vị xuất gia ở Hương Cảng vào ba mươi năm trước, những bạn bè cũ, một nửa đã khuất bóng! “*Thế gian vô thường, quốc độ mong manh*”, đức Phật dạy như vậy! Nghĩ lại Hương Cảng ba mươi năm trước và các đồng tu ba mươi năm trước, án tượng rất sâu đậm, tưởng tượng giống như ngày hôm qua. Đây là gì? Lôi [hồ sơ] từ trong kho tài liệu của A Lại Da Thức ra, hiện tượng ấy lập tức nổi lên ngay trước mặt. Nó thật sự có; nếu chẳng phải là như vậy, làm sao quý vị có thể nhớ chuyện ba mươi năm trước? Vậy thì A Lại Da rốt cuộc ở chỗ nào?

Phật pháp nói khắp pháp giới, hư không giới là một A Lại Da, một Mạt Na, một ý thức, điều này chẳng dễ hiểu! Nếu chúng ta hỏi, hiện thời khoa học kỹ thuật phát triển, quý vị có biết trong hư không có bao nhiêu sóng điện? Rất nhiều! Trong sóng điện có bao nhiêu tài liệu? Ngẫm ra, vô lượng vô biên. Quý vị thấy cái computer, nối vào Internet, quý vị nhấn một nút, thứ này thứ nọ sẽ hiện ra, rốt cuộc tàng trữ ở nơi đâu? Trong hư không! Khoa học có thể giúp chúng ta lý giải rốt cuộc A Lại Da là gì. Kho tài liệu ấy giống như toàn thể hư không, toàn thể hư không là một. Hết thầy chúng sanh có cùng một A Lại Da, nhưng mỗi cá nhân có tài liệu riêng, tài liệu là cá biệt. Tài liệu ấy chẳng lìa khỏi hư không.

Vì thế, người đắc Lục Thông, người có công phu cao minh, có thể nhận tài liệu của quý vị, trong Cao Tăng Truyện có chép chuyện này. Xác thực là có người có năng lực như vậy, có thể lôi hồ sơ của quý vị ra, hay khéo tột bậc! Những văn tự do quý vị đã viết, đều chẳng còn nữa, đã quên tuốt, người ấy có cách lấy những văn tự ấy cho quý vị xem. Xác thực là do quý vị viết, quý vị đã học hành từ bao nhiêu năm đã viết ra. Chính mình chẳng có bản thảo, cứ sao người ấy có thể lấy ra? Người ấy đã lấy hồ sơ từ trong A Lại Da Thức của quý vị, giống như computer hoặc máy fax trong hiện thời, hạ tải (download) văn tự của quý vị. Hiện thời, còn tinh vi hơn nữa, toàn thể sắc tướng và văn tự đều có thể lấy ra!

A Lại Da, Mạt Na, ý thức là hư không, không chỗ nào chẳng tồn tại, không lúc nào chẳng tồn tại. Quý vị hiểu rõ đạo lý này, chúng ta khởi tâm động niệm có nên cẩn thận hay không? Quý vị dấy lên thiện niệm, sẽ lưu trong hồ sơ. Dấy ác niệm, cũng lưu lại. Đức Phật dạy: *“Muôn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo thân”*, những thứ ấy có thể mang theo được, đời đời kiếp kiếp chẳng lìa bỏ quý vị. Trong A Lại Da Thức, chủng tử của mười pháp giới thầy đều trọn đủ. Vì thế, đối với Thân Nhân Duyên, ai nấy đều như nhau. Những thứ khác, tức Sở Duyên Duyên, Vô Gián Duyên, và Tăng Thượng Duyên, mỗi người mỗi khác! Thân Nhân Duyên là như nhau, hoàn toàn ở trong A Lại Da, ở ngay trong hư không pháp giới. Hư không pháp giới to cỡ nào, A Lại Da to cỡ đó. Vì sao? Hư không pháp giới do chính A Lại Da biến ra. Hiện thời, chúng ta dùng sóng điện từ, quý vị thấy trên thế giới có bao nhiêu địa chỉ Internet. Những thứ ấy, sóng điện từ đều ở trong hư không. Quý vị chỉ cần nối vào địa chỉ ấy, sẽ có thể hạ tải tài liệu của nó. Hãy suy nghĩ từ chỗ này, rất gần gũi!

Khi quý vị đã biết, cái tâm của chúng ta, chân tâm và vọng tâm

của chúng ta to như nhau! Chân tâm là giác chứ không mê, vọng tâm là mê mà bất giác, sai biệt ở ngay chỗ này. Chân và vọng chẳng hai. Vì thế, chư Phật, Bồ Tát có năng lực hạ tải tài liệu từ trong A Lại Da Thức của chúng ta. Các tài liệu từ vô thủy kiếp tới nay, các Ngài đều có thể hạ tải, các Ngài biết quý vị đời đời kiếp kiếp đã làm những gì. Vì thế, chẳng có gì mà hòng có thể giấu giếm, che đậy khiến cho kẻ khác chẳng biết! Chẳng có lẽ ấy! Trong tương lai, khi chúng ta đào thải hết sạch tập khí phiền não, sẽ khôi phục năng lực ấy. Đối với tài liệu trong A Lại Da Thức của hết thảy chúng sanh khắp pháp giới, hư không giới, chúng ta cũng có thể bất cứ lúc nào rút ra toàn bộ để xem. Trong ấy, chẳng có bí mật, mà cũng chẳng có quyền uy đặc biệt nào! Ai có năng lực mở cánh cửa ấy, sẽ đều thấy toàn bộ. Chỉ cần diệt trừ chướng ngại, chướng ngại là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị diệt trừ một ải, sẽ thấy một phần. Điều thứ nhất là chấp trước. Nếu chẳng có chấp trước, quý vị đã mở được cửa, sẽ thấy được một phần, trong kinh đức Phật đã dạy như vậy. Năng lực của A La Hán có thể biết năm trăm năm trong quá khứ, năm trăm năm trong vị lai. Nói cách khác, đối với chuyện năm trăm năm trong quá khứ của ta, A La Hán có thể thấy hồ sơ ấy. Chuyện trong năm trăm năm vị lai, Ngài cũng biết, nhân quả tuần hoàn!

Bất quá ở đây là trong định số có biến số, biến số ấy luôn luôn biến đổi, cộng, trừ, nhân, chia! Do điều gì vậy? Gặp duyên bất đồng. Gặp Phật pháp, thiện biến thành nhiều, ác biến thành ít. Chẳng gặp Phật pháp, thiện giảm ít, ác biến thành nhiều. Cộng, trừ, nhân, chia; do vậy, gặp gỡ Phật pháp có tầm trọng yếu dường ấy! Duyên ấy rất khó gặp, trong kinh, đức Phật thường nói: *“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”*. Thật sự gặp duyên phận tốt như vậy, *“bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ”* (trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ) là lời thật, chớ nên khinh thường, bỏ lỡ! Hãy nghiêm túc nỗ lực học tập, nhất định phải thành tựu, thành tựu thắng diệu công đức ngay trong một đời này, như vậy thì chúng ta sẽ chẳng luống uổng một đời này!

Thắng diệu công đức, hiện tiền quý vị có thể hưởng thụ, hưởng thụ gì? Diện mạo từ bi, an lành, thân thể khỏe mạnh, quý vị sẽ sống hết sức vui sướng. Chẳng cần phải giàu có, kẻ giàu có tuy giàu nhưng chẳng vui. Chẳng cần giàu có, [cần] vui sướng. Thân thể nhất định khỏe mạnh, Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày ăn một bữa, cũng chẳng chọn lựa gì, đi khát thực, cho gì ăn nấy, thân thể càng ăn càng khỏe, dung mạo ngày càng sáng ngời. Đạo lý gì vậy? Trong quá khứ, tôi ở Đài Trung theo thầy

Lý mười năm, thầy mỗi ngày ăn một bữa, ở một mình trong căn nhà nhỏ. Căn nhà ấy tại Đài Loan rộng mười lăm Bình, một Bình (坪) là ba thước vuông. Mười lăm Bình là bốn mươi lăm mét vuông, rất nhỏ, sống một mình. Giặt quần áo, nấu cơm, đều là tự mình, chẳng có ai hầu hạ. Cụ cũng cụ tuyệt, chẳng cần ai chăm sóc. Chín mươi lăm tuổi, cụ mới phát từ bi tâm, cho phép hai học trò chăm sóc cụ. Trước lúc chín mươi lăm tuổi, toàn là tự mình nấu cơm, tự mình giặt quần áo, vui sướng! Chứng tỏ điều gì? Thân thể khỏe mạnh, chín mươi lăm tuổi vẫn có thể giặt quần áo, vẫn có thể nấu cơm.

Cụ ăn uống rất đơn giản. Một cái nồi nhỏ, đem theo một chiếc nồi nhỏ. Cơm và thức ăn đựng chung với nhau, nồi là nó, mà chén cũng là nó, chẳng cần phải rửa cái thứ hai. Nấu xong xuôi, ăn xong, rửa một cái nồi là sạch sẽ rồi! Sạch sẽ gọn gàng, đơn giản lắm thay! Suốt đời cụ ăn rau xanh, đậu hủ, thân thể khỏe mạnh, chẳng ai có thể sánh bằng! Tôi theo học với cụ, cũng bắt chước ăn một bữa. Tôi ăn suốt năm năm, giống như cụ, hoàn toàn học theo cụ. Nhưng tôi ăn nhiều hơn cụ, mỗi bữa, tôi ăn nhiều hơn cụ. Mỗi bữa của cụ hai đồng là đủ rồi, mỗi bữa của tôi phải tốn ba đồng. Vui sướng lắm! Kẻ bình phàm chẳng có cách nào tưởng tượng chuyện này. Đây gọi là “*Khổng Nhan chi lạc*” (niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hôi). Xưa kia, người đọc sách thường nói đến niềm vui của Khổng phu tử và Nhan Hôi là ở chỗ nào? “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” Người thế gian chẳng thấu hiểu niềm vui ấy, người thế gian coi điều gì là lạc? Ngũ dục lục trần là lạc. Ngũ dục lục trần tiêu hao tinh lực, giảm thiểu phước báo. Niềm vui của Phật, Bồ Tát và các vị thánh hiền mới là chân lạc; chẳng nhập cảnh giới ấy, sẽ không có cách nào tưởng tượng được!

Từ chỗ này, chúng tôi nghĩ cổ nhân đã nói: “*Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất*”, đây là chân lý! Nếu quý vị muốn khỏe mạnh, ăn uống càng thanh tịnh, càng đơn giản càng hay. Đây là khỏe mạnh nhất, nhưng tâm càng [cần phải] thanh tịnh. Tâm chẳng thanh tịnh, quý vị sẽ làm không được, chớ nên không hiểu đạo lý này! Thân thể con người là một cỗ máy, cỗ máy cần năng lượng để hoạt động. Ăn uống là bổ sung năng lượng. Thân thể mỗi cá nhân có kẻ thì tiêu hao năng lượng, có kẻ thì tiết kiệm năng lượng. Nói chung, người tu hành rất tiết kiệm năng lượng. Đối với chuyện tiêu hao năng lượng, tôi đã thảo luận vấn đề này với thầy Lý, tôi nêu ý kiến, thầy đồng ý, ấn chứng cho tôi! Tôi cho rằng tiêu hao năng lượng, chín mươi phần trăm là bị tiêu hao bởi vọng niệm.

Nói cách khác, vọng niệm càng ít, tiêu hao năng lượng càng ít. Vì thế, thầy ăn một bữa đủ rồi. Người tu hành ăn một bữa. Chư vị phải biết: A La Hán bảy ngày ăn một bữa, Bích Chi Phật nửa tháng ăn một bữa, tức là mười bốn ngày ăn một bữa. Vì sao? Các Ngài tiêu hao ít ỏi! [Dầu ăn ít] vẫn đủ! Ăn một bữa, có thể no suốt tuần, tiêu hao năng lượng ít! Kẻ bình phàm ngày ăn ba bữa vẫn chẳng đủ, vẫn phải ăn mấy thứ lót dạ. Đó là gì? Lượng tiêu hao quá lớn; nếu họ chẳng bổ sung, sẽ ngã bệnh. Quý vị chớ nên không hiểu đạo lý này!

Lượng tiêu hao ấy, phải là chín mươi lăm phần trăm bị tiêu hao nơi vọng niệm. Người tu hành tâm thanh tịnh, chẳng có vọng niệm, cho nên lượng tiêu hao rất ít. Công việc không tiêu hao [năng lượng] nhiều lắm! Tôi nhìn vào thầy Lý, tôi cẩn thận quan sát lão nhân gia, khi tôi theo Ngài, lão nhân gia đã bảy mươi một tuổi, đã vào khoảng hơn bảy mươi tuổi. Lượng công việc của cụ bằng với khối lượng công việc của năm người bình phàm! Quý vị đến Đài Trung, muốn gặp cụ, nhất định là phải liên lạc trước đó một tuần, cụ sắp xếp thời gian để tiếp kiến quý vị. Chứ quý vị đột ngột đến tìm cụ, tuyệt đối sẽ chẳng tìm thấy, thời gian của cụ đầy ắp. Bận rộn ngàn ấy, mỗi ngày ăn một bữa! Tôi quan sát từ chỗ này, mới hiểu năng lượng không tiêu hao do công việc. Công việc tiêu hao năng lượng chẳng nhiều cho mấy, vọng niệm tiêu hao quá nhiều. Tôi nêu lên cách nhìn này, thầy gật đầu: “Đúng!” Ân chứng cho tôi, cách nhìn ấy chính xác. Vì thế, chúng ta hãy tận hết sức giảm thiểu vọng tưởng, ăn một bữa sẽ ăn rất thoải mái, lại còn ăn hết sức đơn giản. Thầy Lý là người Sơn Đông, thích ăn mì. Mỗi bữa cơm nấu một bát canh, thức ăn và canh nấu chung, thành một chén, [kèm thêm] hai cái mạn đầu (bánh bao không nhân). Tôi cũng học theo cụ, nhưng tôi phải ăn ba cái mạn đầu, hai cái không đủ, cho thấy tâm tôi chẳng thanh tịnh như cụ. Lượng công việc của cụ nhiều hơn tôi, cụ ăn ít hơn tôi! Hiểu đạo lý này, quý vị sẽ không thấy lạ lùng!

Ăn uống ít, chẳng phải cầu cạnh ai, cuộc sống dễ dàng, đơn giản! Cổ nhân đã dạy: “*Nhân đáo vô cầu, phẩm tự cao*” (Con người đạt đến mức không mong cầu, phẩm hạnh tự cao), chẳng cầu cạnh người ta. “*U nhân vô tranh, u thế vô cầu*” (Chẳng tranh giành với người khác, chẳng cầu cạnh cõi đời), đây là sự hưởng thụ cao nhất trong cuộc đời. Có cầu, có tranh, vất vả quá, lắm nỗi bận lòng, mệt lắm! Đời người khổ sở, ngăn ngửi, làm chuyện ấy để làm chi? Toàn làm những thứ ở ngoài thân, chẳng mang theo được gì! Vì thế, nhất định phải giác ngộ, chẳng giác

ngộ sẽ sai mất rồi. Do đó, nguyện cho chúng sanh mọi chuyện như ý, đều có thể tương ứng với giáo huấn của đức Phật, Bồ Tát hạnh của chính mình sẽ có thể thành tựu. Cũng chỉ có Bồ Tát hạnh thành tựu thì mới có tâm lượng ấy. Tụ và Tha xác thực là một, chẳng hai! A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1497

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ ba trong phần chú giải của Thanh Lương đại sư, “*nguyện sở vi cảnh thành lợi ích*” (願所為境成利益, các lợi ích được tạo thành từ các cảnh để thực hiện nguyện). [Xin xem] câu thứ tám trong phần Biệt Hiển. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt.

(Sớ) Nguyện u tha xả chúng tụ pháp, thành Nhất Thiết Trí, tức tụ thành tựu Như Lai thập chủng trí lực.

(疏)願於他捨眾聚法成一切智，則自成就如來十種智力。

(Sớ: Nguyện cho người khác bỏ các tụ pháp, thành Nhất Thiết Trí, nên chính mình thành tựu mười thứ trí lực của Như Lai).

Ba chữ “*nguyện u tha*” (nguyện cho người khác) ở đằng trước [câu Sớ trên đây] chính là câu “*đương nguyện chúng sanh*” (nguyện cho chúng sanh) trong một trăm bốn mươi một nguyện. Câu thứ hai trong mỗi nguyện hoàn toàn giống nhau, [tức là câu] “*đương nguyện chúng sanh*”. Cảnh giới [của mỗi nguyện đều] là hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới. Đây là “*nguyện u tha*”. Bỏ các tụ pháp thì mới có thể thành Nhất Thiết Trí, Nhất Thiết Trí là nói đến điều gì? Đây là kiến thức thông thường trong Phật học, chúng ta nhất định phải hiểu minh bạch, hiểu rõ ràng. Trong chữ Phật, bao hàm ba loại trí và ba loại giác. Vì thế, chữ Phật chẳng dễ phiên dịch, chỉ đành dùng cách phiên âm. Đây là [từ ngữ thuộc loại] “*do chứa đựng nhiều nghĩa, nên không dịch*”. Nếu chúng ta dịch thành Trí, hoặc dịch thành Giác, có nhiên là không sai, nhưng chữ Trí trong tiếng Hán chẳng có ý nghĩa ấy, chẳng có ba loại ý nghĩa ấy. Chữ Giác trong tiếng Hán cũng chẳng có ba loại ý nghĩa ấy. Vì thế, chẳng thể không dùng cách phiên âm. Ba thứ trí là Nhất Thiết Trí, Đạo Chung Trí, và Nhất Thiết Chung Trí. Trong chữ

Phật Đà có ba loại trí ấy. Ba thứ giác là tự giác, giác tha, và giác hạnh viên mãn. Trí và Giác trong tiếng Hán đều chẳng có ba ý nghĩa ấy!

Nhất Thiết Trí là biết bản thể của các pháp. Phật pháp nói đến Tổng Tướng, Tổng Tướng là gì? Tổng Tướng là Không. Vì vậy, “*thành Nhất Thiết Trí*” là biết hết thấy các pháp rốt ráo đều là Không. Trong Phật môn thường nói “*vạn pháp giai Không*” (muôn pháp đều là Không), chữ Vạn này chẳng phải là một con số, mà Vạn là “*hết thấy các pháp*”. Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian “Tướng có, Thể không, Sự có, Lý không”. Kinh Bát Nhã đã giảng đạo lý này hết sức thấu triệt! Tổng kết của kinh Bát Nhã là như trong kinh Kim Cang đã nói rất hay. Người Hoa rất quen thuộc kinh này, bất luận học Phật hay không học Phật, người đọc sách xưa kia, chẳng có ai nói “tôi chưa từng đọc kinh Kim Cang”. [Nếu có], những người như vậy rất ít! Người đọc sách tôi thiếu là trong đời này cũng đã đọc mấy thiên! Kinh Kim Cang dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, đây là Nhất Thiết Trí. Sau đây, [trong phần sau của kinh Kim Cang] có bốn câu kệ hết sức nổi tiếng; đây cũng là tổng kết của kinh Bát Nhã: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng, huyễn, bào, ảnh, như lộ, diệt như điện, ưng tác như thị quán*” (Hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương, cũng như chớp, hãy nên quán như vậy). Đây là những điều đức Phật dạy bảo hàng Bồ Tát. Pháp hữu vi là pháp có sanh, có diệt. Chư vị hãy ngẫm xem, có pháp nào chẳng sanh diệt? Nay chúng ta nói đến động vật, động vật có sanh, lão, bệnh, tử. [Nói đến] thực vật thì thực vật có sanh, trụ, dị, diệt. Núi, sông, đại địa cũng có thành, trụ, hoại, không. Hiện thời, tri thức của chúng ta về vấn đề này càng phong phú. Từ viễn vọng kính của thiên văn, ta thấy các tinh cầu trong vũ trụ xác thực là có sanh diệt. Diệt thì quá nửa là bùng nổ. Trông thấy một luồng chớp sáng lò; sau đây, chẳng còn nữa! Ngôi sao ấy chẳng còn nữa. Sao sanh ra, tức tinh cầu mới [xuất hiện], vốn nơi ấy chẳng có, đột nhiên phát hiện. Có một luồng ánh sáng, quan sát cẩn thận, sẽ thấy có ngôi sao mới xuất hiện, chứng tỏ thế giới “*thành, trụ, hoại, không*” như đức Phật đã dạy trong kinh. Những thứ ấy thấy đều là vô thường, đều là pháp hữu vi! Tất cả các hiện tượng tự nhiên đều chẳng vĩnh hằng, đều biến hóa trong từng sát-na. Đây là pháp hữu vi.

“*Hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, chẳng thật, cho thấy: “Tướng có, Tánh không, Thể chẳng có”. Vì thế, nhìn từ Lý Thể của vạn pháp, sẽ là Nhất Thiết Trí. Người nào đã chứng đắc? A

La Hán chứng đắc. A La Hán có Nhất Thiết Trí, chẳng có Đạo Chung Trí, Ngài biết muôn pháp đều là Không. Nhưng hiện tượng thì có, vì sao nó có? A La Hán không biết! A La Hán chỉ biết những hiện tượng ấy là giả, chẳng thật! Nhưng vì sao có giả tướng ấy? Giả tướng biến huyền vô cùng, rốt cuộc là chuyện như thế nào? Loại trí huệ ấy được gọi là Đạo Chung Trí, Đạo (道) là đạo lý, Chung (種) là “*chung chung*” (種種, các thứ), “*chung chung*” chính là vạn pháp. Vạn sự vạn pháp trong vũ trụ, các thứ ấy do đạo lý gì mà hình thành? Vì sao có chúng? Trí huệ ấy (trí huệ hiểu rõ những đạo lý ấy) được gọi là Đạo Chung Trí. Bồ Tát có Đạo Chung Trí. Do vậy, Bồ Tát cao minh hơn A La Hán. Không và Có là một, không hai, rất nhiều vị Bồ Tát chẳng có cách nào dung hội thấu suốt đạo lý này. [Trí huệ do] đức Phật đã chứng đắc được gọi là Nhất Thiết Chung Trí, Nhất Thiết là Nhất Thiết Trí, Chung Trí là Đạo Chung Trí. Nhất Thiết Chung Trí là nói rõ “*Không và Có là một, chẳng hai*”. Vì thế, đây là ba thứ trí do đức Phật đã chứng, Không và Có là một, không hai.

Giác tức là ba thứ giác. Tự giác: Trong bốn mươi một nguyện, câu đầu tiên là tự giác, câu thứ hai là giác tha, câu ba và bốn đúng là giác hạnh viên mãn. Những câu ấy đều tương ứng với ba loại trí và ba loại giác. Nếu quý vị muốn thành tựu trí huệ, “*xả chúng tu pháp*” (bỏ các tu pháp), quý vị phải buông xuống! “*Chúng tu pháp*” (眾聚法) là hết thầy các pháp, [“*xả chúng tu pháp*” nghĩa là] hết thầy các pháp đều phải buông xuống. Buông xuống, ở chỗ này phải chú ý, chẳng phải là nói “mọi sự đều buông xuống, chuyện gì cũng đều chẳng muốn làm”. [Nếu hiểu] như vậy, quý vị đã sai mất rồi, đã hiểu lầm mất rồi! Nếu chuyện gì cũng đều buông xuống, Thích Ca Mâu Ni Phật thành đạo, Ngài cũng chẳng cần phải dành ra bốn mươi chín năm để giảng kinh, thuyết pháp cho mọi người. Vì mọi người giảng kinh là Sự, nói theo phía chúng ta, cần gì phải vất vả, khổ sở như thế cơ chứ?

Thuở đức Phật tại thế, giảng kinh, thuyết pháp chẳng dễ dàng, chẳng giống như chúng ta trong hiện thời. Theo kinh điển ghi chép, lão nhân gia mỗi ngày giảng kinh mấy tiếng đồng hồ? [Tính theo] thời gian hiện thời là tám tiếng đồng hồ! Vào thuở ấy, tại cổ Ấn Độ, thuở đức Phật tại thế, người Ấn Độ chia một ngày đêm thành “*lục thời*”, tức là chia thành sáu thời thân, ngày ba thời, đêm ba thời. Đối với [các thời thân thuộc] ban ngày, họ gọi là “*sơ nhật phần, trung nhật phần, hậu nhật phần*”. Đây là ba thời thân ban ngày. Ban đêm cũng là ba thời thân, tức

“*sơ dạ phân, trung dạ phân, hậu dạ phân*”, chia thành ba thời như vậy. Vì thế gọi là “*lục thời*”. Kinh Phật thường nói “*lục thời*”, chư vị phải hiểu, “*lục thời*” là nói theo [cách phân chia thời gian của] Ấn Độ. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, người Ấn Độ nói đến “*thời thân*” thì “*lục thời*” là một ngày đêm. Hiện thời, chúng ta chia một ngày đêm thành hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ là cách chia giờ theo người phương Tây. Người Hoa chia [một ngày đêm] thành mười hai “*thời thân*” (時辰), tức Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. “*Thời*” của Ấn Độ lớn, “*thời*” của Trung Hoa nhỏ.

Hiện tại, người phương Tây dùng hai mươi bốn giờ; do vậy, chúng ta gọi nó (“*giờ*” của phương Tây) là “*hai mươi bốn tiểu thời*”. Do như vậy mà có [từ ngữ] “*tiểu thời*”, nó nhỏ hơn “*thời*” của Trung Hoa [thời cổ]. Một “*thời thân*” của Trung Hoa bằng hai giờ hiện thời. Một “*thời thân*” của Ấn Độ bằng hai “*thời*” của Trung Hoa, tức là bốn giờ hiện thời. “*Hai thời*” giảng kinh tức là tám giờ hiện thời. Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày giảng tám giờ cho mọi người, quá khó có, rất khó có! Thầy giáo ở trường nào sẽ sắp xếp thời khóa biểu mỗi ngày dạy học tám tiếng đồng hồ? Ngài cũng chẳng có ngày nghỉ cuối tuần, cũng chẳng có nghỉ phép. Hiện thời mà giảng suốt tuần, bảy lần tám là năm mươi sáu giờ, tìm khắp cả thế giới không thấy! Từ chỗ này, chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật yêu nghề, quý vị thấy được tinh thần yêu nghề của Ngài. Khởi đầu từ ba mươi tuổi cho đến bảy mươi chín tuổi vãng sanh, giảng kinh, thuyết pháp chưa từng gián đoạn. Không chỉ có ngôn giáo, quan trọng hơn là thân giáo. Nói năng, cử chỉ, đi, đứng, ngồi, nằm, đều nêu gương cho chúng sanh, thật sự danh phù hợp thực. “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (Học làm thầy người, hành là khuôn mẫu cho đời); ngôn ngữ, cử chỉ của Ngài là khuôn phép cho người thế gian chúng ta, là bậc thiên nhân sư.

Do vậy, phải buông xuống. “*Buông xuống*” là buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Điều này đã được nói quá nhiều, các đồng học phải ghi nhớ. Chẳng phải là buông bỏ công việc! Buông bỏ công việc tức là quý vị đã hiểu lầm Phật pháp, sai lầm mất rồi! Đức Phật dạy chúng ta, người sống trên cõi đời đương nhiên là nhất định phải có chuyện phải làm, chẳng thể ngồi không hưởng nhàn được! Quý vị nhất định phải có công việc. Trong xã hội, công việc được phân công hết sức phức tạp; nhất là trong hiện tại, phân công càng cặn kẽ hơn. Quý vị theo đuổi một nghề nghiệp, một công việc nào đó, quý vị phải nghiêm túc nỗ

lực thực hiện, thực hiện tốt đẹp bổn phận và công việc của chính mình, phối hợp với đại chúng trong xã hội. Đây là sự cống hiến của quý vị dành cho xã hội, xã hội sẽ đáp tạ quý vị. Đó là điều mà bất cứ người nào trong thế gian cũng đều chẳng thể bỏ qua được! Đức Phật đã dạy chúng ta điều này!

Nhưng trong tâm thì phải buông xuống, phải đạt được cái tâm thanh tịnh. Chúng ta làm bất cứ nghề nghiệp gì, đều phải có quan niệm: “Ta phục vụ hết thảy chúng sanh trong xã hội”. Mình vì mọi người, mọi người vì mình! Hỗ trợ hợp tác cùng hết thảy chúng sanh trong toàn thể thế gian, thế giới này mới tốt đẹp, cuộc sống của hết thảy chúng sanh sẽ có thể đạt được hạnh phúc mỹ mãn! Đức Phật dạy chúng ta điều này, tuyệt đối chớ nên chẳng gánh trách nhiệm. Học Phật là học trí, học giác, là học ba loại trí, học ba loại giác ấy, giác chứ không mê. Vì thế, chính mình mới có thể thành tựu mười loại trí lực nơi quả địa Như Lai. Trong phần trước, chúng tôi đã từng thừa bày điều này. Trong phần sau, sẽ còn nhắc đến.

Mười loại là biểu thị pháp, “mười” biểu thị viên mãn. Nói cách khác, quý vị mới có thể thành tựu hết thảy tài nghệ. Tuy có trí huệ, có năng lực, quý vị vẫn phải nêu gương cho đại chúng trong xã hội. Tuy quý vị lắm tài, nhiều nghề, vẫn khuyên quý vị “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, quý vị mới có thành tựu kiệt xuất. Vì sao? Thời gian và tinh lực cả một đời tập trung vào một chỗ, người ấy sẽ có thành tựu. Nếu làm nhiều thứ, có những người mà chúng ta thấy phước báo thế gian rất lớn, có rất nhiều sự nghiệp. Sau khi có nhiều sự nghiệp thì như thế nào? Chẳng có trí huệ! [Mong] thành tựu Nhất Thiết Trí, Đạo Chứng Trí, và Nhất Thiết Chứng Trí, chắc chắn là chẳng thể làm được! Quý vị hãy nói xem, vì sao vậy? Tâm bị phân tán.

Đương nhiên là khi có nhiều sự nghiệp, chính mình chẳng có cách nào đích thân làm từng sự nghiệp được, chẳng thể nào! Quý vị nhất định phải ủy nhiệm khá nhiều vị kinh lý, vị kinh lý nào sẽ quản trị một ngành nghề nào đó. Giống như các công ty đa quốc gia hiện thời, trong thế gian này, chúng ta thấy quá nhiều [công ty như vậy], tại mỗi quốc gia đều có công ty chi nhánh, quý vị thấy chủ nhân có lắm nỗi bận tâm. Cái tâm của họ làm sao thanh tịnh cho được? Tâm chẳng thanh tịnh, tâm chẳng bình đẳng, sẽ chẳng có trí huệ. Làm thế nào để đạt được tâm địa thanh tịnh, bình đẳng? Đó là chuyện quá khó khăn! Vì thế, thật sự dễ thành tựu thì suốt đời quý vị làm một chuyện, chớ nên đổi việc làm, làm một thứ đến

cùng, nhất định là sẽ có thể thành công. Tương ứng với Phật pháp, khi chuyên tâm một thứ, “*chuyên tâm*” là Định, Định đến một mức độ nào đó, trí huệ sẽ khai. Trí huệ đã khai, nghề nghiệp của quý vị sẽ có thể đạt đến tột đỉnh trên toàn thế giới, đã đạt thành tựu rồi!

Vì thế, đức Phật hy vọng ai nấy thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, nhưng đức Phật cũng chẳng chướng ngại ai! Quý vị có phước báo, tạo sự nghiệp rất lớn, đức Phật cũng chẳng ngăn trở quý vị! Vì sao đức Phật chẳng ngăn trở quý vị? Nếu đức Phật ngăn trở quý vị, tức là đức Phật khởi tâm động niệm, có phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lão nhân gia thấy đều buông xuống. Quý vị tiếp nhận giáo huấn của Ngài, Ngài hoan hỷ. Quý vị chẳng tiếp nhận, Ngài cũng hoan hỷ. Vì sao? Ngài chẳng có tâm phân biệt, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Người ta đã nhập cảnh giới ấy, đây là trí huệ chân thật. Trí huệ và năng lực của đức Phật đều viên mãn, nhưng Ngài chẳng làm theo kiểu ấy. Suốt đời, Ngài đã vì chúng ta thị hiện, một môn thôi! Tức là giảng kinh, đây là giáo học. Suốt đời làm chuyện ấy, chẳng làm chuyện thứ hai, ngay cả tạo lập đạo tràng cũng chẳng có!

Thuở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng có đạo tràng. Trong kinh Phật, có nói đến những nơi như Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên, hoặc Trúc Lâm Tinh xá; đó là những nơi do hàng cư sĩ dâng cúng, chẳng phải do Ngài đích thân kiến tạo. Cư sĩ có những khu vườn rừng ấy, thỉnh đức Phật và các đệ tử của Ngài đều cùng đến đó giảng kinh, thuyết pháp. Họ cung cấp hoàn cảnh cư trụ, chủ quyền nơi đó thuộc về chủ nhân. Chủ quyền của Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên là thái tử Kỳ Đà và trưởng giả Tu Đạt Đa, [khu vườn ấy] là của họ. Đức Phật ở nơi đó, cư trụ trong ấy, tôi thường nói: “Đức Phật ở đó bao nhiêu ngày là có quyền sử dụng bấy nhiêu ngày. Phật, Bồ Tát cần quyền sử dụng, chẳng cần quyền sở hữu”. Vì thế, tâm các Ngài thanh tịnh. Hiện thời, chúng ta bị phiền phức ở chỗ nào? Thứ gì cũng đều phải là “ta sở hữu”, phiền phức bèn xảy ra! Chỉ cần có “ta sở hữu”, tâm chẳng thanh tịnh. Trí huệ, đức năng, và tướng hảo đều chẳng thể hiện tiền; vì sao? Phiền não chướng ngại tự tánh, chướng ngại Tánh Đức. Vì thế, trí huệ và đức năng chẳng thể hiện tiền, chớ nên không hiểu rõ đạo lý này. Do vậy, phải buông xuống, nhiệt tâm nỗ lực làm việc. Sau khi làm xong, quyết định chẳng có phân biệt, chấp trước, tâm quý vị thanh tịnh. Tâm thanh tịnh hoàn toàn chẳng trở ngại công việc. Nói thật ra, công việc cũng chẳng trở ngại cái tâm thanh tịnh, chỉ cần quý vị biết dụng tâm.

Trong phần trước của kinh này, [có câu] “*Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm*” (Bồ Tát khéo dùng cái tâm). Câu này rất quan trọng. Khéo dùng cái tâm như thế nào? Vì quý vị khéo dùng cái tâm, quý vị mới có thể đạt được hết thấy các công đức thù thắng, nhiệm màu! Những thí dụ được nêu trong phẩm kinh này chính là [những thí dụ cụ thể về cách] Bồ Tát khéo dùng cái tâm, [nhằm] dạy chúng ta học theo! Làm bất luận công việc nào, khởi tâm động niệm, [đều là] “*đương nguyện chúng sanh*”, đây là khéo dùng cái tâm! Niệm nào cũng đều vì hết thấy chúng sanh, chẳng vì chính mình. Chư vị phải biết: Chẳng vì chính mình mới là thật sự vì chính mình. Chính mình chẳng rời khỏi chúng sanh, chính mình và chúng sanh là một Thể! Kẻ mê chẳng biết, có “*quý vị, ta, kẻ khác*”, phân chia rành mạch! Người giác ngộ chẳng phải vậy! Người giác ngộ biết hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, trên cùng với chư Phật Như Lai, dưới cùng với hết thấy chúng sanh là một Thể. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói theo kiểu thuận tiện cho mọi người dễ hiểu hơn, chúng tôi thường nói là “*một sanh mạng cộng đồng thể*”, mọi người sẽ dễ hiểu!

Nhưng có phải thật sự là một sanh mạng cộng đồng thể hay không? Đúng vậy, nhưng rất khó thấu hiểu ý nghĩa thật sự trong ấy! Kẻ bình phàm nghe xong, chỉ có một khái niệm mơ hồ, rất khó lãnh hội ý nghĩa này! Chúng tôi bắt đầu dĩ, dùng tỷ dụ để nói. Ví như thân thể của chúng ta, chúng ta biết thân thể do vô số tế bào hợp thành. Các tế bào hợp thành các khí quan, các khí quan hợp thành thân thể này! Quý vị nói xem, mỗi tế bào có phải là có cùng một sanh mạng cộng đồng thể với thân thể này hay chẳng? Rõ ràng đúng là như vậy. Nói “*sanh mạng cộng đồng thể*” là còn xa lắm, trên thực tế thì sao? Trên thực tế là một Thể, há có cộng đồng? Là một Thể! Do vậy, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Thập phương tam thế Phật, cộng đồng nhất Pháp Thân*” (Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân). Nếu là lúc đã khéo nhập, sẽ đổi “*cộng đồng*” (共同) thành “*tự thị*” (就是, chính là). “*Thập phương tam thế Phật, tự thị nhất Pháp Thân*”. Quý vị mới có thể lãnh hội đôi chút, Tự và Tha chẳng hai, Tánh và Tướng như một. Trí huệ, đức năng, và tướng hảo vốn có trong tự tánh của quý vị thấy đều hiện tiền. Do vậy, thành tựu mười thứ trí lực của Như Lai.

Thành tựu mười thứ trí lực của Như Lai, chư vị phải biết là hạng người nào? Tầng cấp thấp nhất là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo. Nói theo Thiên Tông của Trung Hoa, sẽ là “*phá một phẩm vô minh, chứng*

một phần Pháp Thân, kiến tánh thành Phật”, sẽ là cảnh giới ấy! Trong cảnh giới ấy, chẳng có lục đạo, cũng chẳng có mười pháp giới. Nói cách khác, vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới, mới đạt được mười thứ trí lực. Đây là thật sự vào nhà Phật, thành Phật. Từ nay trở đi, sẽ đoạn tập khí, trong phần trước, đã nói rất nhiều, rất khó lý giải điều này! Đoạn tập khí phải tốn thời gian rất dài, sẽ tự nhiên đoạn!

Trong thời gian dài ngàn ấy, nói thật sự theo Phật pháp, sẽ là vô lượng kiếp! Chẳng có hạn lượng, thật sự là vô lượng kiếp. Làm chuyện gì? Giáo hóa chúng sanh, thực hiện Tứ Hoằng Thệ Nguyện đã phát trong khi tu nhân. Thời thời khắc khắc biểu diễn Tứ Hoằng Thệ Nguyện cho những chúng sanh chưa quay đầu trông thấy. Tức là chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ ứng, không chỗ nào chẳng hiện thân, không lúc nào chẳng hiện thân. Hiện thân thì không nhất định hiện thân Phật, hoặc thân Bồ Tát. Phẩm Phổ Môn nói ba mươi hai ứng thân, ba mươi hai ứng thân đều là nói về hữu tình chúng sanh. Ngoài những thân ấy ra, còn hiện thân vô tình chúng sanh, [chẳng hạn như] núi, sông, đại địa, cây cối, hoa, cỏ, hiện những loại thân ấy!

Có sao biết? Từ sách vở trong Phật môn, nhất là từ sử sách, chúng ta sẽ thấy càng rõ hơn! Không nhất định là tại gia hay xuất gia, cũng chẳng nhất định vào lúc nào, trông thấy nước chảy, người ấy khai ngộ, hoặc nghe tiếng nước chảy bèn khai ngộ. Đó là gì? Tiếng nước chảy là do Phật, Bồ Tát thị hiện, đúng ngay cơ duyên ấy, một phút, một giây cũng chẳng sai lệch! Một giây trước, người ấy chẳng khai ngộ; một giây sau, người ấy cũng chẳng thể khai ngộ! Thị hiện ngay trong lúc cốt yếu nhất, thành tựu chúng sanh. Trông thấy hoa bay, lá rụng, đó là hiện tượng tự nhiên! Vì thế, Phật, Bồ Tát cũng hiện thân thành hiện tượng tự nhiên. Thân gì cũng đều hiện, đúng là đáng nên hiện thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy; đáng nên dùng phương pháp gì để giác ngộ, các Ngài bèn dùng phương pháp ấy. Quy nạp lại, nói chung, chẳng ngoài mười loại đại trí lực ấy. Vì thế, chính mình thành tựu mười thứ trí lực của Như Lai, chính mình đã là Pháp Thân đại sĩ, quý vị mới thật sự có nguyện giúp đỡ người khác như vậy.

Nay chúng ta niệm kinh này, chỉ là làm chuyện dự bị ở nơi đây. Trên thực tế, chẳng có cách nào thực hiện, nhưng phải có nguyện tâm ấy, ta hy vọng có thể làm được trong đời này, cũng là có thể làm được! Muôn thật sự làm được, nhất định là phải phát Bồ Đề tâm, phải buông xuống chấp trước, phải buông xuống phân biệt, phải buông xuống khởi

tâm động niệm, mới có thể thành tựu trong đời này. Chúng tôi đã nói điều này rất nhiều! Buông xuống hết thầy chấp trước, chúng ta niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, sẽ ở trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu lại cũng có thể buông xuống sự phân biệt đối với hết thầy các pháp, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Đối với hết thầy các pháp không khởi tâm, chẳng động niệm, sẽ sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Niệm Phật mà có điều gì chẳng buông xuống được, sẽ [chỉ là] kết pháp duyên với A Di Đà Phật, chẳng thể vãng sanh trong đời này. Hạn độ thấp nhất để vãng sanh là phải buông chấp trước xuống, vãng sanh mới chẳng bị chướng ngại. Càng chấp trước kiên cố, sẽ càng phiền phức, ngay cả vãng sanh cũng bị chướng ngại, huống hồ những chuyện khác ư? Niệm Phật là đạo dễ hành, Lý và Sự đều phải hiểu rõ.

Lại xem tiếp câu thứ chín kể đó:

(Sớ) Cửu nguyện ư tha.

(疏)九願於他。

(Sớ: Chín là nguyện cho người khác).

Mở đầu mỗi câu [nguyện] đều là “nguyện ư tha” hoặc “nguyện tha”.

(Sớ) Giai như Phổ Hiền đoan chánh nghiêm hảo, tác tự thành tựu thập vương kính hộ.

(疏)皆如普賢端正嚴好，則自成就十王敬護。

(Sớ: Điều đoan chánh, trang nghiêm, tốt đẹp như ngài Phổ Hiền, bèn tự thành tựu “mười vua kính mến, bảo vệ”).

“Tự thành tựu” là chính mình thành tựu Phổ Hiền hạnh, nguyện hết thầy chúng sanh đều biết tu Phổ Hiền pháp. Thông thường, hễ chúng ta nói đến Phổ Hiền, mọi người nhất định đều nghĩ tới mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát. Mười đại nguyện vương đã được xếp vào công khóa sáng tối, những người tu hành trong các tự, viện, am, đường đều niệm mỗi ngày, kinh văn đều rất thông thuộc! Có ý nghĩa gì? Người có thể thật sự lý giải chẳng nhiều lắm! Vậy thì phải đọc kinh Hoa Nghiêm. Không chỉ là phải đọc kinh Hoa Nghiêm, mà còn phải đọc chú giải của Thanh Lương đại sư, quý vị mới thật sự liễu giải Phổ Hiền hạnh nguyện. Mỗi nguyện trong hạnh nguyện của Ngài đều bao gồm hết thầy

các pháp môn của Bồ Tát, chẳng sót một môn nào!

Cương lĩnh tu học được dạy trong kinh Hoa Nghiêm chẳng có gì khác, [chỉ là] Thập Ba La Mật của Văn Thù Bồ Tát, tức là sau Lục Độ có thêm Phương Tiện, Nguyên, Lực và Trí, hợp thành Thập Độ! [Đó là] Thập Ba La Mật. Ba La Mật (Pāramitā) dịch sang nghĩa tiếng Hán sẽ là “*viên mãn*”. Mười nguyên của Phổ Hiền Bồ Tát nhằm nâng cao Thập Ba La Mật của Văn Thù Bồ Tát đến mức rốt ráo viên mãn. Sự viên mãn rốt ráo ấy chính là cảnh giới sâu rộng thù thắng vô tận. Học Hoa Nghiêm, chớ nên không biết [điều này], mà học Tịnh Độ, cũng chớ nên không biết! Vì sao? Tịnh Độ là pháp môn của Phổ Hiền, chẳng thể nghĩ bàn! Quý vị xem kinh Vô Lượng Thọ, bản hội tập của Hạ lão cư sĩ, phẩm thứ hai là Đức Tuân Phổ Hiền. Phẩm thứ hai thuộc Tự Phần, chưa đến phần Chánh Tông! Vừa mở đầu, giới thiệu đại chúng dự hội, cuối cùng là giới thiệu hàng Bồ Tát tại gia, “*Hiền Hộ đấng thập lục Chánh Sĩ*” (mười sáu vị Chánh Sĩ thuộc nhóm Hiền Hộ), đây là các vị Bồ Tát tại gia. Mười sáu vị tại gia Bồ Tát là Đẳng Giác Bồ Tát, có địa vị hoàn toàn giống như Văn Thù và Phổ Hiền, [nhưng các Ngài là] tại gia Bồ Tát. Quý vị xem tiếp câu mở đầu là “*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*” (đều cùng tuân tu phẩm đức của Phổ Hiền đại sĩ), [nghĩa là] mỗi vị đều tu Phổ Hiền hạnh nguyện, lại còn đều là thành tựu viên mãn. Chúng ta đọc kinh Vô Lượng Thọ, mới hiểu thế giới Cực Lạc là Phổ Hiền pháp giới. Chẳng tu Phổ Hiền hạnh, làm sao đến đó được?

Do vậy, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm đã ghép phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện vào sau Tịnh Độ Tam Kinh, gọi là Tịnh Độ Tứ Kinh. Tôi nghĩ có những vị đồng học đã trông thấy bản ấy. Khi xưa, Kim Lăng Khắc Kinh Xứ ở Nam Kinh đã in bản này dưới dạng sách khâu gáy bằng chỉ, đặt tựa đề là Tịnh Độ Tứ Kinh. Tịnh Độ vốn chỉ có ba kinh, ông ta (Ngụy Mặc Thâm) ghép thêm phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện. Vì sao ghép thêm? Chính là vì kinh Vô Lượng Thọ đã nói “*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*”. Trong thời Dân Quốc, chúng ta biết Hoằng Nhất đại sư, mọi người đều rất quen thuộc vị này. Lão nhân gia suốt đời thọ trì, công khóa sáng tối của Ngài là phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, suốt đời Sư thọ trì bộ kinh này. Ngụy Mặc Thâm là người sống trong niên hiệu Hàm Phong [nhà Thanh]. Đến thời Dân Quốc, Ấn Quang đại sư ghép chương Đại Thế Chí Viên Thông trong phần hai mươi lăm phép Viên Thông của kinh Lăng Nghiêm vào sau Tịnh Độ Tứ Kinh, gọi là Tịnh Độ Ngũ Kinh. Các đồng học Tịnh Tông chớ nên không biết nguồn

gốc này!

Đức Thế Tôn giới thiệu ba kinh, tức là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, kinh A Di Đà, ba kinh! Hai thứ sau đó, như phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên [chẳng hạn] là chuyện như thế nào? Phải biết có sao Đại Thế Chí Viên Thông Chương [được ghép vào sau Tịnh Độ Tứ Kinh], biến thành Tịnh Độ Ngũ Kinh! Nói thật ra, do năm kinh ấy, kinh điển Tịnh Tông đã viên mãn, biên tập hay lắm. Tôi đã nhiều lần giảng Đại Thế Chí Viên Thông Chương, tôi nói chương kinh ấy chính là Tâm Kinh của Tịnh Tông, [phân lượng] so với Bát Nhã Tâm Kinh còn ít chữ hơn! Bát Nhã Tâm Kinh là hai trăm sáu mươi chữ, Đại Thế Chí Viên Thông Chương chỉ có hai trăm bốn mươi bốn chữ, đây là Tâm Kinh của Tịnh Tông. Tuy vẫn tự không nhiều lắm, đã bao gồm trọn hết áo nghĩa (nghĩa lý sâu thẳm) của Tịnh Tông. Do vậy, năm kinh một luận của Tịnh Tông, tổng cộng là sáu thứ, phân lượng cũng không nhiều. Chỉ cần thọ trì một thứ, suốt đời y giáo phụng hành, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có ai không vãng sanh!

“*Giai như Phổ Hiền đoan chánh nghiêm hảo*” (Đều đoan chánh, trang nghiêm, tốt đẹp như Phổ Hiền), “*ng nghiêm*” (嚴) là trang nghiêm, “*hảo*” (好) là diệu hảo (tốt đẹp nhiệm mầu). Vì sao tán thán Phổ Hiền Bồ Tát như vậy? Phổ Hiền hạnh là viên mãn, chúng ta thường nói là “*thuần tịnh, thuần thiện*”. Xác thực là chẳng có mảy may bất thiện xen tạp, chẳng có mảy may bất tịnh xen tạp. Vì thế, Ngài đoan chánh, nghiêm hảo chẳng khác gì Như Lai là bậc đã đạt đến quả địa rốt ráo. Đây cũng là như trong bộ đại kinh này, đức Thế Tôn đã tán thán Bồ Tát, Bồ Tát chẳng tu Phổ Hiền hạnh, sẽ không thể viên thành Phật đạo, là do đạo lý này! Bồ Đề tâm viên mãn hiện tiền. Nay chúng ta nói tới Bồ Đề tâm, chúng tôi nói theo kiểu phương tiện là “*chân thành tâm*”, chân thành đạt tới viên mãn, đối với hết thầy người, đối với hết thầy sự, đối với hết thầy vật, cõi này, phương khác, quá khứ, vị lai, chẳng có mảy may hư ngụy!

Trong Phổ Hiền hạnh, điều thứ nhất là “*lễ kính chư Phật*”. Trong lễ kính, chẳng có mảy may hư ngụy. Chúng tôi nêu thí dụ: Chúng ta lễ kính Phật, lễ kính Thích Ca Mâu Ni Phật, lễ kính Tỳ Lô Giá Na Phật, thực hiện chân thành viên mãn. Chúng ta lễ kính người khác, chúng ta lễ kính muối, trùng, lễ kính kiến, có sai khác hay không? Nếu có sai khác, đây chẳng phải là Phổ Hiền hạnh! Phổ Hiền hạnh là bình đẳng, quyết định chẳng có sai biệt, khó lắm! Thật sự khó khăn! Không chỉ là bình đẳng đối với hữu tình chúng sanh, mà đối với vô tình chúng sanh cũng

bình đẳng. Vì thế, mười nguyện Phổ Hiền niệm thì dễ dàng, nhưng quý vị muốn đạt tới cảnh giới của Ngài, mong thực hiện như Phổ Hiền Bồ Tát, thật sự chẳng dễ đâu nhé! Lễ kính, tán thán, cúng dường, sám trừ nghiệp chướng, tùy hỷ, thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế.

Bồ thí: Trong bồ thí, trọn đủ mười nguyện Phổ Hiền. Thập Ba La Mật, trong mỗi điều thấy đều trọn đủ. Trong bồ thí, lại có Tài Bồ Thí, Pháp Bồ Thí, Vô Úy Bồ Thí, chẳng có gì không trọn đủ. Trọn đủ mười nguyện Phổ Hiền mới gọi là Phổ Hiền hạnh, quả báo là “*đoan chánh, nghiêm hảo*”, trong thế gian này, thường nói [đoan chánh, nghiêm hảo] là ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo. Nói theo giáo pháp Đại Thừa, thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo. Đây là gì? Đây là nhân quả! Quý vị đã gieo cái nhân Phổ Hiền, kết thành cái quả Như Lai. Như Lai chính là quả viên mãn rốt ráo. Do nói đến Như Lai, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ đều có thể gọi là Như Lai, phải hiểu điều này! Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ đều có thể gọi là chư Phật Như Lai. Nói đến Như Lai rốt ráo viên mãn thì chỉ có địa vị Diệu Giác, chẳng phải là địa vị Đẳng Giác, mà là địa vị Diệu Giác.

Chính mình thành tựu, quý vị mới có thể được mười loại vua kính trọng, hộ trì. Mười loại vua ấy chính là vua trong cõi Âm; trong phần trước, tôi đã nói với quý vị rồi đó! Chúng tôi thường nói những vị ấy là Thập Điện Diêm Vương trong miếu Thành Hoàng. Thập Điện Diêm Vương kính trọng quý vị, Thập Điện Diêm Vương hộ trì quý vị; đây là nói đến điều gì vậy? Do đức hạnh của quý vị cảm ứng, ngay cả Thập Điện Diêm Vương cũng đều cung kính và hộ trì, những loại [quỷ thần] khác chẳng cần phải nói nữa! Long thiên hộ pháp, các thiện thần trên cõi trời và nhân gian, hễ trông thấy [quý vị], toàn bộ đều tôn kính, đều hộ trì quý vị. Vì sao chẳng làm? Nhập môn từ chỗ nào? Nhập môn từ một trăm bốn mươi một nguyện này! Chúng ta phải nghiêm túc học tập, tận tâm tận lực thực hiện. Thật sự phát cái tâm ấy, chúng ta tin tưởng lời Phật là thật. Phật chẳng có vọng ngữ! Quyết định cảm được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần phù trợ quý vị.

Nhất là trong thế gian hiện thời, tai nạn rất nhiều, quý vị có chư Phật hộ niệm, có long thiên thiện thần phù trợ, thân tâm của quý vị sẽ đều an ổn. Ngạn ngữ Trung Hoa thường nói: “*Phùng hung hóa cát, ngộ nạn thành tường*” (Gặp dữ hóa lành, gặp tai nạn trở thành tốt đẹp). Chúng ta có thể tin tưởng điều này, thậm chí khoa học có thể chứng minh đây chẳng phải lời giả. Đó là gì? Sự thuần tịnh thuần thiện có thể

biến đổi hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất, cảnh chuyển theo tâm. Oán thân trái chủ trong quá khứ và hiện tiền của quý vị, đó là những kẻ đối đầu! Gặp quý vị, họ đều bội phục, tôn kính quý vị, chẳng còn xuống tay [trả thù, quấy rối], chẳng còn làm phiền quý vị nữa. Họ vốn muốn đến hại quý vị, trông thấy quý vị [thuần tịnh, thuần thiện như vậy], sẽ chẳng nỡ làm hại. Đây là gì? Đây chính là quý vị cảm ứng, tức là sự cảm ứng do thuần tịnh thuần thiện, sẽ hóa giải hết thấy tai nạn, thật sự có thể, chẳng phải là không thể nào! Nay người trên địa cầu ai nấy đều tu Phổ Hiền hạnh, tai nạn gì cũng đều chẳng có! Bây giờ đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp câu thứ mười:

(Sớ) *Nguyện ư tha thống lý đại chúng nhất thiết vô ngại, tắc tự thành nhiều ích vi y cứu đức.*

(疏) 願於他統理大眾一切無礙，則自成饒益為依救德。

(Sớ: *Nguyện cho người khác thống lý đại chúng hết thấy vô ngại, sẽ thành tựu đức “nhiều ích, làm chỗ nương về, làm chỗ cứu vớt” cho chính mình.*

Đối với chữ “vi” (為) [trong đoạn này], phải biết cách đọc như thế nào! “Vi y, vi cứu chi đức”! Câu này chính là câu cuối cùng trong Tam Quy Y, “*tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại*”. Câu này có nghĩa là gì? Có thể nói là trong xã hội, lãnh đạo của các tầng lớp xã hội đều được bao gồm trong ấy! Trong gia đình thì là gia chủ, trong công ty, hãng, xưởng, thì là chủ nhân. Thậm chí, trong các đại công ty, còn chia thành rất nhiều bộ môn, mỗi bộ môn cũng có người lãnh đạo, đều hãy nên học câu này. Quý vị nói xem, phạm vi của nó to cỡ nào? Nói theo phương diện càng rộng hơn, sẽ là quốc vương, hay thiên vương, vì họ đều thống lý đại chúng. Thống lý đại chúng cần phải có những điều kiện nào? Ở đây, nói rất rõ ràng: “Vi y, vi cứu”. Bản thân quý vị là người lãnh đạo của đoàn thể, đối với đại chúng được lãnh đạo trong đoàn thể ấy, quý vị là người để họ nương tựa. Quý vị chính là người cứu giúp, bảo vệ họ. Vì thế, tiếp đó mới có câu “*nhất*

thiết vô ngại” (hết thấy vô ngại). Nếu quý vị không thể làm chỗ nương cậy cho họ, mà cũng chẳng thể cứu họ, làm sao họ nghe theo quý vị cho được? Đương nhiên là đoàn thể ấy sẽ có vấn đề, sẽ chẳng thể hòa thuận, sẽ chẳng thể đoàn kết.

Đối với đức “*vi y, vi cứu*”, trong phần trước, tôi đã nói; trong phần sau, sẽ còn giảng cặn kẽ. Quý vị phải biết yêu thương, che chở người khác, phải biết chiếu cố người khác, quý vị còn phải biết thành tựu người khác. “*Cứu*” có ý nghĩa sâu lắng! Cứu giúp, che chở đến mức rốt ráo, sẽ là quý vị làm như thế nào để có thể giúp đỡ người khác vượt thoát lục đạo luân hồi, vượt thoát mười pháp giới, giúp họ thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rốt ráo viên mãn. Đây mới là “*công đức viên mãn*”. Không chỉ là do cuộc sống vật chất trong hiện thời có khó khăn, hoặc là công việc gặp khó khăn, quý vị đến giúp đỡ họ. Giúp đỡ họ là chuyện nhỏ, là chuyện vặt vãnh không đáng kể! Đại sự là phải làm như thế nào để giúp họ thoát lìa lục đạo luân hồi.

Chư Phật Như Lai, tổ sư đại đức đều dạy chúng ta; nói thật ra, [các Ngài] thật sự là chỗ quy y cho chúng ta. Chúng ta phải nương cậy Tam Bảo. Chỉ có Tam Bảo có thể cứu chúng ta, có thể giúp đỡ chúng ta. Vì thế, câu này thuộc về Quy Y Tăng. “*Tăng*” ở đây hiểu theo nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp! Tăng có nghĩa là gì? Tăng là đoàn thể. Trong Phật pháp, bốn người được gọi là Chúng (眾). Một Chúng là một đoàn thể, tức là bốn người kết hợp thành một đoàn thể. Trong gia đình, vợ chồng có hai đứa con, như vậy là gia đình của quý vị là một đoàn thể. Như thế nào thì gọi là Tăng? Bốn người ấy đều có thể thi hành Lục Hòa Kính thì gọi là Tăng đoàn. Tăng đoàn là đoàn thể cư xử hòa thuận; vì thế, được gọi là Chúng Trung Tôn (眾中尊), Chúng là đoàn thể. Trong tất cả các đoàn thể, [Tăng đoàn] đáng được mọi người tôn kính nhất. Vì sao? Họ hòa thuận. Điều thứ ba trong Tam Quy Y có ý nghĩa này!

Chúng ta lại suy nghĩ: Đoàn thể của chúng ta có hòa thuận hay không? Nếu chẳng hòa thuận, [nguyên nhân là do] đức hạnh của chúng ta không đủ, sự chiếu cố, sự quan tâm, và lòng yêu thương đại chúng của chúng ta chẳng đủ, hãy khéo tu học! Đối với mỗi cá nhân trong đoàn thể, đoàn thể của chúng ta là đoàn thể rộng mở, thính chúng từ các nơi đến, còn có những vị đến cộng tu niệm Phật, lòng chúng ta yêu thương, quan tâm, chớ nên bỏ sót một ai! Đoàn thể như vậy được gọi là “*Tăng đoàn*”, mới là đoàn thể được chư Phật hộ niệm, được thiên long quỷ thần tôn kính. Chẳng cần nhiều, năm người là đã có thể thành tựu một đoàn thể

như vậy!

Thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật vừa mới thành đạo, ba mươi tuổi, ở Lộc Dã Uyên, hướng dẫn năm người. Năm người ấy đều quy y Ngài. Một thầy, năm trò. Trong năm vị tỷ-kheo ấy, tôn giả Kiều Trần Như là người thành tựu trước hết trong nhóm người đó. Tăng đoàn hòa hợp, Lục Hòa Kính đều làm được! Thứ nhất là Kiến Hòa Đồng Giải, nay chúng ta gọi là “*thành lập nhận thức chung*”. Đây là điều kiện cơ bản để hòa hợp. Tư tưởng và kiến giải của mọi người đều nhất trí, chuyện này rất khó, nhưng phương pháp của đức Phật đúng là quá khéo, thật sự khiến cho mọi người đều bội phục năm vóc sát đất! Chúng ta làm thế nào để có thể đạt đến cách nghĩ, cách nhìn nhất trí đối với vũ trụ và nhân sinh? Đức Phật dạy chúng ta buông xuống, đây chính là nhất trí. Tôi có cách nhìn của tôi, bạn có cách nhìn của bạn, [như vậy là] chẳng nhất trí. Mỗi người đều bỏ cách nghĩ và cách nhìn của chính mình, chẳng phải là đã nhất trí rồi ư? Cách này cao minh đến tột bậc. Quý vị thầy kinh Bát Nhã đã dạy: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, quý vị còn chẳng buông xuống ư? Buông xuống bèn nhất trí. Đây chính là nói: Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ nhất trí, kiến giải hoàn toàn như nhau.

Khi tôi học Phật, học đến đoạn kinh văn này, bội phục đức Thế Tôn năm vóc sát đất. Tuyệt đối chẳng phải là đức Thế Tôn bảo cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta sai lầm, phải vâng theo Ngài, chẳng phải là nói theo kiểu đó. Nói kiểu đó, sẽ chẳng có ai phục! Ai có thể phục quý vị? Buông xuống thành kiến của chính chúng ta, chẳng phải là nhất trí ư? Ai nấy nghe như vậy, đều tâm phục, khẩu phục. Bản thân Thích Ca Mâu Ni Phật cũng buông xuống, mỗi cá nhân thầy đều buông xuống. Hễ buông xuống, sẽ minh tâm kiến tánh. Quý vị xem kinh giáo, các đồng học đã lâu đều biết rành: Buông xuống chấp trước đối với hết thấy người, sự, vật trong thế gian và xuất thế gian, sẽ chứng A La Hán, sẽ thành A La Hán, tức Chánh Giác. Nếu buông xuống hết thấy phân biệt, chấp trước đối với thế gian và xuất thế gian, sẽ thành Chánh Đẳng Chánh Giác, tức Bồ Tát. Nếu khởi tâm động niệm cũng buông xuống, [sẽ là] Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Quý vị có còn chấp những danh tướng ấy hay không? Chẳng chấp trước! Nếu quý vị chấp trước, tức là chẳng buông xuống! Quý vị còn phân biệt, tức là chẳng buông xuống! Nếu quý vị phân biệt, “ta là Chánh Đẳng Chánh Giác, kẻ đó là Chánh Giác, kẻ đó thấp hơn ta một bậc”, quý vị chẳng buông xuống chi hết! Người thật sự

buông xuống, mọi người ở chung một chỗ, ba loại người ấy ở chung một chỗ, [tức là] A La Hán, Bồ Tát và Phật ở chung một chỗ, thấy đều chẳng có phân biệt, tâm địa thật sự thuần tịnh, thuần thiện, nhưng tịnh và thiện vẫn có sai khác! Tuyệt đối chẳng có khởi tâm động niệm. Quý vị nói xem, Kiến Hòa Đồng Giải có cao minh hay không? Mọi người nghe xong còn nói gì được nữa? Đó là điều đầu tiên trong Lục Hòa Kính.

Điều thứ hai là Giới Hòa Đồng Tu. Đối với cuộc sống trong đoàn thể, từ bốn người trở lên, sẽ là cuộc sống trong đoàn thể, luôn luôn là phải như pháp, luôn luôn là phải có quy củ. Quy củ ấy là gì? Nay chúng ta nói là Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là quy củ, Đệ Tử Quy là giới luật, là giới luật cơ bản, [ai nấy] đều phải tuân thủ. Ai nấy đều tuân thủ, có ai chẳng hòa thuận? Phải vâng giữ Đệ Tử Quy, phải giữ Thập Thiện Nghiệp, phải giữ Tam Quy, phải giữ Ngũ Giới; đó là giới điều cơ bản trong đoàn thể của chúng ta, do đức Phật chế định, chẳng thể vi phạm. Đây là một đoàn thể hòa thuận, đúng pháp. Đoàn thể như vậy, đạo tràng Phật giáo là một đoàn thể. Nếu quý vị kinh doanh, buôn bán, mở tiệm, chủ nhân và nhân viên đều áp dụng Lục Hòa Kính, tiệm của quý vị là một Tăng đoàn, sẽ được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần phù trợ giống y hệt!

Thuở trước, tôi có mấy người bạn già rất thân tại Hương Cảng, hiện thời đều đã khuất bóng cả rồi! Pháp sư Tây Trần, hề nói tới Sư, ai ở Hương Cảng cũng đều biết, Sư qua lại rất mật thiết với tôi, Sư cũng rất phát tâm. Tôi đã từng khuyên Sư, vì Sư là lãnh tụ của Phật giáo tại Hương Cảng; khi đó, tôi vừa mới ra giảng kinh, thuyết pháp. Tôi liền thỉnh Sư, tôi nói: “Ngài hãy dẫn đầu, chúng ta sát cánh phối hợp, tìm năm người thật sự xuất gia, thật sự phát đại tâm để tổ chức một Tăng đoàn tu Lục Hòa Kính”. Sư rất hoan hỷ, nhưng sau khi quay về Hương Cảng, lại chẳng nhắc tới nữa, chẳng dễ gì làm được! Nếu trong thế gian này thật sự xuất hiện một Tăng đoàn, chẳng cần nhiều! Cả thế giới xuất hiện một [Tăng đoàn], tai nạn nhất định sẽ giảm nhẹ! Thành viên trong Tăng đoàn ấy, ai nấy đều phải thật sự hy sinh dâng hiến thì mới có thể thực hiện được! Triệt để buông xuống, sẽ làm được. Chính mình có lòng ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, tham, sân, si, mạn, sẽ chẳng làm được! Năm người, chẳng dễ dàng!

Nếu khi đó pháp sư Tây Trần dẫn đầu thật sự thực hiện, tôi tin là vẫn có thể thực hiện được. Đáng tiếc là khi bàn bạc tuy rất hoan hỷ, nhưng chẳng có quyết tâm và nghị lực thật sự thực hiện. Hiện thời muốn

làm, so với thuở ấy đã khó hơn quá nhiều, sai lệch ba mươi năm mà! Thuở ấy, người xuất gia còn thật sự có tấm lòng tốt đẹp, nay thì hầu như đều tiêm nhiễm nghiêm trọng tiếng tăm, lợi dưỡng, ai chịu buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng? Ai chịu buông xuống hưởng thụ ngũ dục, lục trần? Chẳng dễ dàng! Nếu thật sự có năm người giống như tôi và pháp sư Tảo Trần bàn luận vào thuở ấy, năm vị tỳ-kheo hoàn toàn sống theo lối sống thời Thích Ca Mâu Ni Phật, khát thực. Có người phụng hiến thì được, chúng ta sẽ có một đạo tràng, nhưng chúng ta học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, chỉ cần có quyền sử dụng, chẳng cần quyền sở hữu. Sản nghiệp là của thí chủ, chúng ta sử dụng, họ cho chúng ta mượn dùng. Khi chúng ta chẳng dùng, trả lại cho họ. Chúng ta sống cuộc đời đi khát thực, rất có ý vị! Giữa trưa ăn một bữa, đại khái là chẳng thể qua đêm dưới cội cây. Nếu chúng ta thật sự thực hiện, Hương Cảng có rất đông tín đồ, chắc chắn sẽ có nơi cúng dường chúng ta.

Công việc hằng ngày của chúng ta là gì? Chúng ta chẳng cần làm pháp hội, chẳng cần làm kinh sám, hằng ngày cùng nhau thảo luận kinh giáo, hoằng pháp lợi sanh. Giảng kinh thì bất cứ chỗ nào cũng đều có thể giảng. Tín đồ có chỗ cho chúng ta mượn, năm người thay phiên nhau giảng kinh, hằng ngày chẳng gián đoạn. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng suốt một đời, mỗi ngày giảng tám giờ. Nay tinh thần lẫn thể lực của chúng ta đều thua kém Ngài, mỗi ngày giảng hai giờ, nếu có năm người luân lưu giảng, khẳng định là pháp duyên thù thắng. Chỉ cần có một đoàn thể như thế xuất hiện, năm người ấy tâm địa thanh tịnh, chẳng có mảy may ô nhiễm, xác thực là có thể giảm nhẹ tai nạn trên cả thế giới. Tôi suốt đời rất lưu ý, chẳng tìm được một ai! Ai nấy nghe nói đều sanh tâm hoan hỷ, đều gặt đầu, cười hề hề, chẳng chịu làm!

[Sở dĩ] chẳng thể [chính là vì như] tôi thường nói mười sáu chữ “*tự tư, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*”, phải thật sự buông xuống mười sáu chữ ấy, quý vị mới có thể làm “*vi y, vi cứu*”. Nếu có mười sáu chữ ấy, quý vị đều chẳng cứu được chính mình, làm sao có thể cứu người khác? Chớ nên sợ hãi! Kẻ mới học Phật sợ nhất là sau khi ta thật sự thấy đều buông xuống, cuộc sống ngày mai của chúng ta sẽ ra sao? Mỗi người đều mang nỗi bận tâm ấy, đây là gì? Chẳng tín nhiệm đức Phật! [Thiên hạ luôn tự nhủ]: “Đức Phật nói nghe êm tai lắm, chưa chắc là thật, ngày mai ta đói rét thì làm thế nào đây? Ai sẽ quan tâm ta? Vẫn là phải tự mình nghĩ cách tự nuôi sống chính mình”. Đây là chẳng có tín tâm đối với Phật! Suốt đời này, tôi có

thể đạt được thành tựu như trong hiện thời, thừa cùng chư vị, chẳng có gì khác, tôi có tín tâm đối với đức Phật. Đức Phật dạy như thế nào, tôi tin tưởng, tôi chẳng sợ hãi!

Năm xưa, khi tôi còn trẻ, tôi nhớ lúc tôi bốn mươi lăm tuổi. Bốn mươi lăm tuổi là thọ mạng đã đến rồi. Năm ấy, kết hạ an cư tại chùa Thập Phương Đại Giác ở Cơ Long, Đài Loan. Lão hòa thượng là Linh Nguyên, Ngài cũng là vị tôn chứng hòa thượng khi tôi thọ giới. Ngài mời tôi giảng kinh Lăng Nghiêm trong ba tháng an cư. Tôi giảng chừng một tháng, tức là giảng tháng thứ nhất, tôi nhớ là giảng xong ba quyển liền bị bệnh. Trong tâm nghĩ “thọ mạng đã đến rồi”, bèn niệm Phật cầu vãng sanh. Tôi cũng chẳng tìm thầy thuốc, cũng không uống thuốc, vì tâm nghĩ “thầy thuốc chỉ có thể trị bệnh, chẳng thể trị mạng!” Thọ mạng đã tới rồi, còn nói gì được nữa? Khi tôi giảng kinh, khuyên mọi người phải tin Phật, đừng sợ cuộc sống bấp bênh. Giảng đường ở ngay sau điện thờ Vi Đà Bồ Tát. Phía sau [giảng đường] là [điện thờ] Vi Đà Bồ Tát. Tôi bảo đại chúng: “Vi Đà Bồ Tát là thần hộ pháp. Nếu chúng ta hằng ngày giảng kinh, hằng ngày học Phật, hằng ngày niệm Phật, chẳng làm kinh sám Phật sự, chẳng làm pháp hội, chẳng cần qua lại với tín đồ, mà nếu chúng ta đói rét, Vi Đà Bồ Tát sẽ bị triệt chức, điều tra, Ngài quản chuyện gì vậy?”

Khi ấy, [những người] nghe tôi giảng kinh, kết hạ an cư, đều là người xuất gia, có khoảng bốn, năm chục người xuất gia, họ nghe tôi nói lời ấy đều hoảng hồn! [Nói động tới] Vi Đà Bồ Tát đấy nhé! Tôi nói tôi cũng tin Ngài. Cuộc sống khổ sở một chút chẳng sao cả, nhất định là có thể sống qua ngày thì được rồi, bận tâm làm gì? Ngài trông nom chuyện này, tôi tin tưởng Ngài, chẳng có một tí hoài nghi nào! Vì thế, đời này tôi chẳng hóa duyên kẻ khác một đồng nào! Dầu khổ sở, chết đói, tôi cũng sẽ chẳng xòe tay xin ai một đồng nào, chẳng thể có chuyện ấy! Sống cuộc đời như vậy rất tốt, đúng là càng học càng tự tại, đúng là “*tâm tương sự thành*”.

Lúc tôi mới học Phật mấy năm, vì chẳng dễ gì có được kinh sách. [Thuở ấy], lưu thông quá ít, không ai in kinh sách. Vì thế, pháp sư Trí Khai đã giúp tôi rất nhiều. Khi đó, chúng tôi chưa quen biết, tôi viết thư gởi Ngài. Tôi là kẻ mới học Phật, nên gọi Ngài là lão pháp sư. Sau này, đến Hương Cảng gặp mặt, [mới biết] hai người chúng tôi cùng tuổi. Ở nơi đây, Sư lập Hương Cảng Phật Kinh Lưu Thông Xứ, tôi nhờ cậy Sư, tôi muốn loại kinh sách nào, Sư sẽ tìm giùm tôi. Khi đó, từ Đại Lục có

kinh sách cũ lưu thông đến Hương Cảng, giá tiền cũng không quá đắt, sách thuộc loại khâu gáy bằng chỉ, Sư thay tôi sưu tập. Rất nhiều năm tôi đều trông cậy Sư. Sư đối với tôi rất tốt. Khi đó, tôi mới xuất gia, rất nghèo, chẳng có tiền. Sư gởi sách cho tôi, ghi sổ, khi nào có tiền, sẽ trả cho Sư. Sư cũng chẳng thúc giục, mà cũng chẳng ép tôi phải trả tiền, giúp đỡ rất lớn! Suốt đời giảng kinh, tôi niệm niệm chẳng quên chuyện này. Vì vậy, mong cầu kinh sách, đúng là “*tâm tưởng sự thành*”, muốn tìm sách nào, Sư đều có thể tìm được cho tôi! Tôi ở Đài Trung, theo thầy Lý học Phật, tôi dùng sách tham khảo, thầy Lý trông thấy rất kinh ngạc. Thầy hỏi: “Lạ thật! Làm sao con có nhiều thứ hay như vậy?” Tâm tưởng sự thành, mong gì bèn có vậy. Vì thế, tuy cuộc sống vật chất rất khổ, cuộc sống tinh thần pháp hỷ sung mãn! Điều tôi mong cầu đích xác là chánh đạo mà!

Khi tôi giảng kinh ở Cơ Long, có một vị pháp sư nay chẳng còn nữa, tuổi cũng chẳng kém tôi cho mấy là pháp sư Đức Dung. Khi tôi giảng kinh Địa Tạng, Sư hằng ngày đều đến nghe, nghe tôi nói đến chuyện “*hữu cầu tất ứng*”. Ngày hôm đó, sau khi tan buổi giảng, Sư đến tìm tôi nói: “Thưa pháp sư Tịnh Không! Có cầu ắt ứng là giả, chẳng thật!” Tôi nói: “Vì sao là giả?” [Sư đáp]: “Tôi cầu Phật cho một cái tủ lạnh chạy điện, cầu đã ba năm, chẳng có ai tặng cho tôi!” Tôi nói: “Đạo tràng của thầy có bao nhiêu người ở?” Sư đáp: “Chỉ có một mình tôi”. “Một người thì cần gì tủ lạnh? Cầu chẳng đúng pháp!” Tôi nói: “Tôi có sự cảm ứng ấy. ‘*Có cầu ắt ứng*’ là do Chương Gia đại sư dạy tôi, tôi tin tưởng lời thầy. Huynh thấy đó, tôi cầu những kinh sách, chẳng có lần nào thất bại. Chỉ có khi tôi cầu một bộ Trung Quán Luận Sớ, mong cầu bộ sách ấy [là hơi lâu]. Bộ sách ấy phải mất thời gian rất dài, pháp sư Trí Khai mất nửa năm mới tìm được cho tôi, mất thời gian sáu tháng. Thông thường, Sư tìm sách cho tôi, đại khái là chưa tới hai tháng là có thể tìm được giùm tôi rồi. Bộ sách ấy mất sáu tháng. Chẳng hề không có cảm ứng, tôi đối với lời Phật, đối với lời thầy, chẳng hoài nghi tí nào!” Đúng lý, đúng pháp để cầu, Chương Gia đại sư dạy tôi chuyện này! Quý vị chẳng đúng lý, chẳng đúng pháp, sẽ chẳng thể cảm ứng. Đúng lý, đúng pháp, thật sự tu học, xác thực là cần thiết, chẳng có lẽ nào không cảm ứng!

Lão nhân gia dạy tôi bố thí. Tôi thật sự bố thí sạch sành sanh. Hễ có, liền thí. Học Phật chưa hề nghĩ chúng tôi nghiệm nhiên có năng lực bố thí Đại Tạng Kinh, chẳng thể nghĩ bàn! Bố thí bao nhiêu bộ Đại Tạng

Kinh? Tôi tính toán sơ lược, vượt quá năm ngàn năm trăm bộ! Lịch đại đế vương trong quá khứ cũng chưa từng in nhiều Đại Tạng Kinh như vậy, đúng là có cầu ắt ứng! Hiện thời, đối với Tạng Kinh của chúng ta, khi xưa, tôi đã in hai lần, in chung với người ta, in chung với thư cục. Một ngàn bộ thì tôi [chịu tiền in] bốn trăm bộ, thư cục in sáu trăm bộ. Chúng tôi làm hai lần, tức là tám trăm bộ. Tôi còn mua một số, sớm nhất là trong nước có người hướng về tôi xin Đại Tạng Kinh, chỉ cần tôi có đủ tiền, sẽ mua tặng cho họ. Đại khái là cũng đã mua chừng hai, ba chục bộ. Sau này, được cúng dường nhiều hơn, tôi bèn in Đại Tạng Kinh. Năm trước, các đồng tu chúng ta tích góp một món tiền, phát tâm in bốn ngàn bộ. Trước tiên là in hai ngàn bộ, vào năm kia và năm ngoái đã in xong, biếu tặng toàn thể thế giới. Năm nay, nghe nói một ngàn bộ đã in xong, sang năm còn có một ngàn bộ nữa; tổng cộng là đã hơn năm ngàn năm trăm bộ. Chẳng thể nghĩ bàn, Pháp Bồ Thí đây nhé! Vì thế, muốn có sách, bất luận là kinh Phật hay sách vở thế gian, đều có thể đạt được!

Sách vở lớn nhất trong thế gian là Tứ Khố Toàn Thư, [hoặc dạng rút gọn của nó là] Tứ Khố Toàn Thư Hội Yếu, nhất là bộ Hội Yếu. Tôi có một bộ Toàn Thư để ở Úc. Tôi nhớ, tính thử, trước sau đã mua tất cả bốn mươi chín bộ Hội Yếu. Lúc đầu là lẻ tẻ, có tiền thì mua, mua tặng cho Trung Quốc Đại Lục. Mỗi tỉnh, thành thị đặc biệt, khu tự trị, tôi chọn lựa một trường đại học để tặng [mỗi nơi] một bộ. Khi đó, đã tặng cho Trung Hoa tất cả là ba mươi hai bộ. Trong ba mươi hai bộ ấy, Bắc Kinh được hai bộ. Thư viện Bắc Kinh xin tôi một bộ, nên thành phố ấy có hai bộ. Thượng Hải có hai bộ, thư viện Thượng Hải cũng xin tôi tặng một bộ. Tại Thượng Hải là đại học Phục Đán, tại Bắc Kinh là trường Bắc Đại (đại học Bắc Kinh). Tặng lần lượt nhiều như vậy, tôi làm chuyện ấy. Tôi chẳng dùng khoản tiền ấy để dựng đạo tràng, chẳng có! Tôi không làm chuyện ấy!

Đạo tràng đều là do thính chúng cảm thấy rất cần thiết, chính họ tính toán kiếm tiền dựng đạo tràng, tôi chẳng quan tâm tới. Tôi chưa hề hỏi đến chuyện này, không nghe, không hỏi tới, tâm mới thanh tịnh. Trong tâm quý vị có những chuyện ấy, làm sao có thể thanh tịnh cho được? Ngay cả sách vở, tôi cũng đều quyên hiến toàn bộ cho thư viện. Ở Úc, chúng tôi có Tịnh Tông Học Hội, đây là đạo tràng tạo lập cho những vị trẻ tuổi [có pháp hiệu] mang chữ Ngô, có lập một thư viện. Tất cả những sách vở tôi đã thu thập đều để ở đó. Tôi dùng thì có thể mượn dùng; dùng xong sẽ trả lại, quý vị nói có phải là tự tại lắm hay không?

Buông xuống thì mới được, vấn đề ở chỗ không chịu buông xuống! Hễ buông xuống, thật sự là có cầu ắt ứng. Quý vị vì mọi người, mọi người vì quý vị; do vậy, điều kiện để “*thống lý đại chúng*” là tâm yêu thương, quan hoài, hỗ trợ hợp tác, ai nấy đều phải học. Giữa mọi người với nhau, phải nương tựa lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau. Vì thế, hiệp trợ chính là ý nghĩa của chữ Cứu.

Câu cuối cùng...

(Sớ) Nguyên tha đắc đệ nhất vị, nhập bất động pháp, tắc tự thành tựu siêu thắng đệ nhất đức.

(疏)願他得第一位入不動法，則自成就超勝第一德。

(Sớ: Nguyên cho người khác đạt được địa vị đệ nhất, nhập pháp bất động, sẽ thành tựu phẩm đức siêu thắng bậc nhất của chính mình).

Nguyên này chính là nguyên cho chúng sanh thành tựu Phật quả rốt ráo viên mãn. “*Đệ nhất vị*” chính là địa vị Diệu Giác. “*Nhập bất động pháp*”: Bất động pháp chính là đại Niết Bàn, thanh tịnh tịch diệt. “*Tịch diệt*”: “*Diệt*” (滅) là diệt tập khí vô minh từ vô thi. Khi đạt đến địa vị Diệu Giác, chẳng có tập khí vô thi vô minh, diệt điều này. Trí huệ, đức năng, và tướng hảo hiện tiền viên mãn. Vì thế, gọi là Viên Tịch (圓寂), là Tịch Diệt. “*Tịch*” (寂) là thanh tịnh, đoạn hết tập khí vô minh. Đẳng Giác Bồ Tát còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn; vì thế, chẳng thể nói là địa vị Tịch Diệt rốt ráo. Nhất định phải là địa vị Diệu Giác thì mới thật sự đạt đến địa vị Tịch Diệt rốt ráo!

Chúng ta đọc câu này, nhất định phải hiểu: Đây là mục tiêu chung cực trong việc học Phật của chúng ta. Cuối cùng, chúng ta mong mỏi đạt được quả vị này. Cao hơn Đẳng Giác, Đẳng Giác là địa vị thứ hai, còn đây là địa vị Diệu Giác. Thế nhưng mục tiêu là ở chỗ này, tu học vẫn theo thứ tự. Giống như chúng ta cầu học, nguyện vọng là trong tương lai sẽ giành được học vị cao nhất, tức là giành được học vị Tiến Sĩ; nhưng học hành thì vẫn phải học từ Tiểu Học, từ Trung Học, từ Đại Học, từ Cao Học, tiến theo thứ tự, chẳng có cách nào vượt cấp. Mong nhảy qua một cấp, chẳng thể được! Phải hiểu đạo lý này! Đối với địa vị của chúng ta trong hiện tiền, ngay cả địa vị Sơ Tín Bồ Tát, kinh Hoa Nghiêm nói năm mươi một tầng cấp, từ Sơ Tín cho đến Diệu Giác là năm mươi một tầng cấp; ngay cả tầng cấp đầu tiên (tức Sơ Tín), giống như lớp Một của Tiểu Học, chúng ta còn chưa đạt được. Hiện thời, phải làm thế nào để

vào học lớp Một Tiểu Học? Mục tiêu của chúng ta là học vị cao nhất, tức Phật Đà. Phải học từ địa vị Sơ Tín, chớ nên không biết điều này!

Sơ Tín Bồ Tát học từ chỗ nào? Phải biết, [học] từ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói đôi chiều, không nói thêu dệt, không ác khẩu, không tham, không sân, không si. Nhập môn từ chỗ này, thực hiện từ chỗ này, quý vị mới có thể tiến nhập, mới có thể đạt được địa vị thứ nhất, giống như chúng tôi nói “[vào học] lớp Một Tiểu Học”. Tuy địa vị không cao, chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng hết sức tôn quý. Vì sao? Chúng đắc địa vị Sơ Tín Bồ Tát, vị [Bồ Tát] ấy sẽ chẳng thoái chuyển. Tuy ở trong lục đạo, quyết định chẳng đọa vào ba ác đạo. Quý vị muốn hỏi vì sao ư? Vì vị ấy tu học chẳng tham, chẳng sân, chẳng si. Tham, sân, si là cái nhân của ba ác đạo. Tuy trong A Lại Da Thức, xác thực là có tham, sân, si nghiêm trọng từ đời quá khứ, đó là nghiệp nhân của ba ác đạo. Nhân phải gặp duyên thì mới có thể dấy lên hiện hành. Đời này học Phật, đoạn dứt cái duyên tham, sân, si. Chẳng tham là chẳng có duyên của ngã quý đọa, quý vị sẽ chẳng đọa trong ngã quý đọa. Chẳng sân, duyên của địa ngục đọa bị đoạn dứt, quý vị sẽ chẳng đọa vào địa ngục đọa. Chẳng si là duyên trong súc sanh đọa bị đoạn dứt, quý vị sẽ chẳng đọa làm súc sanh. Vì thế, Sơ Tín Bồ Tát trong Viên Giác vĩnh viễn chẳng đọa vào ba ác đạo, đạo lý ở chỗ này.

Từ vị trí này, dần dần tiến lên cao hơn, lên tới địa vị Thất Tín, sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi. Xét theo công phu đoạn chứng của hàng Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín, Kiến Tư phiền não thấy đều đoạn sạch. Chư vị phải biết, Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín và Sơ Quả Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa đoạn phiền não giống như nhau, tức là đoạn hết tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc thuộc tam giới. Những điều tôi vừa mới nói là nói một cách đơn giản, nhưng có cùng một đạo lý. Đã đoạn tham, sân, si, chẳng tham, chẳng sân, chẳng si, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian chẳng có tham, sân, si, chính là Tiểu Thừa Sơ Quả, [tương ứng với] Sơ Tín của Đại Thừa. Nếu tiến cao hơn, đoạn Tư Hoặc, đạt đến địa vị Thất Tín. Đoạn hết Tư Hoặc, tức là đoạn sạch tám mươi một phẩm Tư Hoặc trong tam giới. Chứng quả vị như vậy, trong Tiểu Thừa là địa vị A La Hán, còn quả vị trong Đại Thừa là địa vị Thất Tín Bồ Tát. Các Ngài đến nơi đâu? Tứ thánh pháp giới. Địa vị Thất Tín là A La Hán; địa vị Bát Tín là Bích Chi Phật; địa vị Cửu Tín là Bồ Tát; địa vị Thập Tín là Phật, tức là Phật trong mười pháp giới, tông Thiên Thai gọi [địa vị ấy là]

Tạng Giáo Phật, còn tông Hiền Thủ gọi [địa vị ấy] là Tiểu Giáo Phật. Ngũ giáo theo tông Hiền Thủ là Tiểu, Thi, Chung, Đốn, Viên. Tiểu Giáo Phật chưa kiến tánh, Ngài thuộc địa vị Phật, là tột đỉnh trong mười pháp giới. Nếu lại tăng cao hơn một tầng, sẽ là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân; đó là chân Phật.

Trong Hoa Nghiêm đã giảng chuyện này rất rõ ràng. Từ đây trở đi, thầy đều là đoạn tập khí vô thi vô minh, cũng tức là Sơ Trụ Bồ Tát. Đối với hết thầy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, cũng có thể nói là “*nhập bất động pháp*”. Trong pháp bất động có đẳng cấp [là vì tuy đã] thật sự nhập pháp bất động, nhưng tập khí vô minh của vị ấy vẫn còn. Tập khí có gây trở ngại về mặt Sự hay không? Chẳng trở ngại Sự, nhưng vẫn phải đoạn trừ nó. Vì thế, bốn mươi một giai cấp trong thế giới Hoa Tạng chẳng thể nói là “có”, mà cũng chẳng thể nói là “không có”. Nếu quý vị bảo là “có”, xét theo hình tượng thì hoàn toàn bình đẳng, chẳng có! Nếu quý vị bảo là “chẳng có”, bốn mươi một địa vị Bồ Tát ấy kèm theo tập khí nhiều hay ít xác thực là chẳng giống nhau. Đạo lý là như vậy đó. Nhất định [là phải đạt] đến địa vị Diệu Giác, tức địa vị thứ bốn mươi hai, thì mới là hoàn toàn chẳng có, tức là chẳng có tập khí vô thi vô minh. Chúng ta phải hiểu đạo lý này!

Nay chúng ta đang là sơ học, thuộc bước khởi đầu, Thập Thiện Nghiệp trọng yếu, Tam Quy, Ngũ Giới trọng yếu! Tam Quy là “*giác, chánh, tịnh*”. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói rất hay, Ngài dạy rất minh bạch. Ngài chẳng nói “*quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng*”, chẳng phải vậy! Ngài nói “*quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh*”. Ngài nói đến “*giác, chánh, tịnh*”. “*Giác, chánh, tịnh*” là Tự Tánh Tam Bảo, là Tự Tánh Bốn Giác của chúng ta. Tự tánh vốn giác, tự tánh vốn chánh, tự tánh vốn thanh tịnh; đây mới là chỗ quy y thật sự của chúng ta. Quy y, nói cách khác, sẽ là “*trở về tự tánh*”. Trụ Trì Tam Bảo có hữu dụng hay không? Nói theo phía người thật sự tu hành thì hữu dụng, vì sao? Trụ Trì Tam Bảo nhắc nhở quý vị! Trông thấy tượng Phật, bèn nghĩ đến Bốn Giác nơi tự tánh của chúng ta. Như tôi vừa mới nói, vốn trọn đủ tam trí, tam giác viên mãn, tự tánh của ta là như vậy. Trông thấy Pháp Bảo, thấy kinh sách, lập tức nghĩ đến “chánh chứ không tà”. Tâm chánh, “*tâm*” ở đây là nói đến dụng tâm, xử sự, đãi người tiếp vật, tâm quý vị là chánh, chẳng tà. Trông thấy người xuất gia, chẳng quan tâm người ấy trì

giới hay phá giới, thầy đều chẳng liên quan đến ta. Trông thấy người ấy, sẽ nhắc nhở [chính mình] sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần, chính mình phải đạt đến sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. Người ấy nhắc nhở ta, mặc loại y phục ấy nhằm nhắc nhở chúng ta. Do vậy, người ấy chính là thiện tri thức của ta. Chẳng có người ấy nhắc nhở, ta sẽ thường quên bẵng!

Đối với sự tu hành của chúng ta, Tự Tánh Tam Bảo thời thời khắc khắc nhắc nhở quý vị, công đức ấy quá to. Như đối với một người xuất gia, chẳng quan tâm hạnh nghiệp của chính người ấy, ai có nhân quả này, ai này tự chịu trách nhiệm, nhưng hình tướng của người ấy khiến cho hết thấy chúng sanh gieo thiện căn. Người ấy đi một vòng bên ngoài, quý vị thấy bao nhiêu người nhìn thấy, vừa thấy người đó, [bèn nghĩ đến] “Phật”. Hữu ý hay vô tình, đã in Phật vào trong A Lại Da Thức [của họ], chẳng phải là đã gieo thiện căn ư? Người thế tục chẳng có công đức ấy! Mặc quần áo thông thường, quý vị la cà trên đường phố suốt cả ngày, cũng chẳng có ai trông thấy quý vị bèn nghĩ đến chữ Phật, chẳng có! Nhưng người xuất gia vừa đi ra ngoài, kẻ khác trông thấy, [liền nghĩ đến] “Phật”, trong A Lại Da đã có Phật, đã gieo chủng tử! Đây là công đức của người ấy, hình tướng đây nhé!

Vì thế, có cần Trụ Trì Tam Bảo hay không? Cần chứ! Tượng Phật, kinh sách, người xuất gia, cần lắm! Chẳng có, sẽ không được! Lúc không có, [người đời] sẽ quên tuốt luốt. Họ thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta, chúng ta phải tôn kính họ, phải cúng dường họ. Đối với sự tán thán, Phổ Hiền Bồ Tát đã dạy chúng ta: Nếu người ấy thật sự hữu tu, hữu học, có đức hạnh, bèn tán thán. Nếu chẳng có đức hạnh, chẳng tu trì, sẽ chẳng tán thán, [nhưng vẫn] lễ kính và cúng dường. Vì sao phải cúng dường? Hình tướng của họ thường nhắc nhở ta, họ có lợi cho ta, ta chẳng thể không cúng dường họ! Họ lại còn gieo thiện căn cho hết thấy chúng sanh, đương nhiên là ta phải cúng dường. Vì thế, chẳng thể thiếu lễ kính và cúng dường được! Tán thán hay không tán thán, tùy thuộc người ấy có đức hạnh hay không! Chẳng có đức hạnh, chớ nên tán thán! Kinh Hoa Nghiêm đã dạy điều này rất rõ ràng, rất minh bạch, chúng ta phải y giáo phụng hành.

Vì thế, biết địa vị hiện tiền của chúng ta hãy nên học tập như thế nào? Khế nhập cảnh giới thuộc địa vị Thập Tín như thế nào? Sau khi đã khế nhập, làm thế nào để từng bước tiến cao hơn? Khi ấy, quý vị sẽ là pháp hỷ sung mãn, tức là như thầy Phương đã nói: “*Sự hưởng thụ cao*

nhất trong đời người”, quý vị mới thật sự lãnh hội, thật sự có thể đạt được. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1498

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem tiếp tiết khai thị cuối cùng thuộc đoạn thứ ba của phần Biệt Hiển (別顯) trong lời chú giải của Thanh Lương đại sư. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt.

(Sớ) Dĩ tư thập nhất, phối thượng đáp trung tổng biệt thập nhất đoạn, văn tịnh khả tri, thông biệt giao lạc, ưng thành tứ cú, vị “nhất thiết nguyện thành nhất đức, nhất thiết nguyện thành nhất thiết đức” đặng, dĩ nhân nguyện nhất đa tương tức, cố thành đức diệc nhất đa dung dung.

(疏)以斯十一，配上答中總別十一段，文並可知，通別交絡，應成四句，謂一切願成一德，一切願成一切德等，以因願一多相即，故成德亦一多鎔融。

(Sớ: Dùng mười một đoạn ấy để phối hợp với mười một đoạn Tổng và Biệt trong lời đáp trên đây, [có thể dễ dàng đối chiếu để] nhận biết kinh văn [trương ứng với nhau như thế nào]. Thông và Biệt đan xen với nhau, đáng nên hợp thành bốn câu, tức là “hết thấy nguyện thành một đức”, “hết thấy nguyện thành hết thấy đức” v.v... Bởi lẽ, do nguyện là “một chính là nhiều, nhiều chính là một”; vì thế, đức được tạo thành [bởi các nguyện ấy] cũng là một và nhiều dung hợp).

Chúng ta xem đoạn này. Mười một đoạn thuộc phần Biệt Hiển trong phần trước, chúng ta đã đọc rồi, biết [phải nên] học tập như thế nào. Ở đây là tổng kết mười một đoạn ấy, phối ứng câu trả lời của Văn Thù Bồ Tát với [những câu hỏi của] Trí Thủ Bồ Tát trong phần trên. Mười một đoạn ấy phối hợp với kinh văn rất rõ ràng; nhưng câu quan trọng nhất vẫn là câu trả lời đầu tiên của ngài Văn Thù: “*Nhược chư Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Nếu các vị Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thấy công đức thù thắng, nhiệm màu). Chúng ta phải nhớ kỹ câu này! Then chốt trong sự học Phật là ở chỗ quý vị có biết dụng tâm hay không? “*Khéo dùng cái tâm*” là gì?

Mười một câu ấy đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Mười câu trong phần Biệt Hiện và một câu trong phần Tổng Hiện, tổng cộng là mười một câu.

Bồ Tát từ bi, chỉ sợ chúng ta chẳng có cách nào thực hiện “*khéo dùng cái tâm*”, tức là trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, xử sự, đãi người tiếp vật, dụng tâm như thế nào? Tâm là đại Bồ Đề tâm. Nay nhằm thuận tiện, chúng tôi diễn tả đại Bồ Đề tâm bằng năm câu, chẳng phải là ba câu. Trong kinh luận đều nói bằng ba câu, nói thông thường là “*ba tâm*”. Trong Phật môn thường nói “*tam tâm viên phát*” chính là ý nghĩa này. “*Viên*” (圓) là viên mãn, ba tâm ấy phát xuất viên mãn. Đó là hạng người nào? Chính là Sơ Trụ Bồ Tát, [hoặc còn gọi là] Phát Tâm Trụ. Ba tâm thật sự phát xuất viên mãn, không chỉ là chẳng ở trong lục đạo, chẳng ở trong mười pháp giới, mà người ấy đã đạt đến Nhất Chân pháp giới, đến thế giới Cực Lạc. Các đồng học niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ phải biết, vì sao? [Điều này] có liên quan đến chuyện quý vị có thể vãng sanh trong tương lai hay không!

Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy minh bạch. Quý vị xem hai phẩm Tam Bối Vãng Sanh và Vãng Sanh Chánh Nhân, [sẽ thấy] giảng rõ ràng lắm! Bất luận là thượng bối, trung bối, hay hạ bối, cho đến nhất tâm tam bối, hay tu học những pháp Đại Thừa khác thì điều kiện để vãng sanh là tám chữ: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Quý vị chỉ biết “*nhất hướng chuyên niệm*” (một mực chuyên niệm), chẳng phát Bồ Đề tâm, trong tương lai đến khi lâm chung, chẳng thể vãng sanh, cũng đừng nên trách Phật, Bồ Tát, cũng đừng trách móc kinh điển, người ta đã giảng rõ ràng! Đối với tám chữ, quý vị chỉ thọ trì bốn chữ, chẳng có “*phát Bồ Đề tâm*”, chẳng được rồi! Bồ Đề tâm là gì, chớ nên không hiểu rõ ràng. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật giảng “*chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm*”; trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát giảng là “*trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm*”. Hợp chung kinh luận lại để xem, sẽ thấy rất rõ ràng!

Chúng tôi vẫn sợ các đồng học mới học chẳng thể liễu giải minh xác những ý nghĩa được bao hàm trong Bồ Đề tâm; vì thế mới bắt đặc dĩ nói thành năm thứ tâm. Chúng tôi gọi chí thành tâm và trực tâm là chân thành tâm. Thâm tâm chẳng dễ hiểu! Thâm tâm là tự lợi, có nghĩa là quý vị dùng cái tâm gì để đối đãi chính mình, [đấy chính là] “*khéo dùng cái tâm*”! Hễ khéo dùng cái tâm để đối đãi chính mình thì là thâm tâm. Chúng tôi nói ba cái tâm ấy, mọi người sẽ dễ hiểu! Ba tâm ấy chẳng phải là nói tùy tiện! Trong tựa đề của kinh Vô Lượng Thọ đấy nhé, quý vị nói

xem [ba tâm ấy] quan trọng cỡ nào? Tựa đề kinh nêu ra “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Đối đãi chính mình thì phải biết tâm thanh tịnh; tâm thanh tịnh là quyết định chẳng ô nhiễm. Quý vị nghĩ xem, hễ có ý niệm ích kỷ, tâm quý vị chẳng thanh tịnh. Quý vị còn có tiếng tăm, lợi dưỡng, còn có ngũ dục, lục trần, còn có tham, sân, si, mạn, thủy đều chẳng thanh tịnh! Vì thế, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, thủy đều phải buông xuống, chúng ta mới có thể đạt được cái tâm thanh tịnh. Đây là đối với chính mình.

Tâm bình đẳng: Tâm bình đẳng thì quý vị chẳng có ngạo mạn, đối đãi hết thấy chúng sanh đều giống như đối đãi chư Phật. Trong đại kinh (kinh Đại Thừa) thường nói: “*Sanh Phật bình đẳng*”, [nghĩa là] chúng sanh và Phật bình đẳng. Chúng ta lễ kính chư Phật như thế nào, sẽ lễ kính chúng sanh như thế ấy, làm sao có thể giải đãi, khinh mạn cho được? Phổ Hiền Bồ Tát chính là pháp tối thượng thừa. Đối với giác, tôi thêm vào một chữ [Chánh, thành] Chánh Giác, giác chứ không mê. Đây là đối với chính mình. Hiện thời nói thì dễ lắm, thực hiện rất khó khăn. Thực hiện như thế nào? Đọc tụng Đại Thừa. Nếu có cơ hội nghe kinh, sẽ càng tốt hơn. Kinh chẳng thể không nghe! Kinh chẳng thể không đọc! Nếu quý vị chẳng nghe kinh, chẳng đọc kinh, sẽ thoát lìa Phật. Thoát lìa một ngày, quý vị đã bị xã hội, đây là một cái vò nhuộm lớn, quý vị đã bị nó ô nhiễm một ngày. Hai ngày không nghe kinh, quý vị đã bị ô nhiễm hai ngày. Ô nhiễm nghiêm trọng, trong là tập khí phiền não rất nặng, ngoài là hoàn toàn ô nhiễm. Chớ nên không biết điều này!

Phương pháp hiệu quả nhất để phòng ngừa ô nhiễm là đọc tụng Đại Thừa, ta hằng ngày tiếp cận Phật, Bồ Tát. Đối với sự ô nhiễm trong xã hội hiện tại, ô nhiễm nghiêm trọng nhất là TV và điện ảnh. Đối với âm nhạc và nhảy múa trong hiện thời, quý vị hãy ngẫm xem, có gì chẳng phải là ô nhiễm? Ngay cả quảng cáo thương nghiệp, chúng ta ra phố, quý vị nhìn thấy thứ này, thứ nọ, quý vị có thể chẳng bị ô nhiễm hay không? Người chẳng bị ô nhiễm chính là thánh nhân. Thánh nhân là người đã hiểu minh bạch. Quý vị còn bị ô nhiễm, tức là kẻ hồ đồ! Người minh bạch là giác, người ấy chẳng bị ô nhiễm, chẳng tiếp xúc. Người ấy hằng ngày tiếp xúc thánh hiền; tiếp xúc kinh điển chính là tiếp xúc thánh hiền. Đọc sách thánh hiền trong thế gian và xuất thế gian, có niềm vui trong ấy, đối với chính mình là đã khéo dùng cái tâm để đối đãi chính mình. Khéo dùng cái tâm đối đãi người khác thì gọi chung là từ bi, đại từ đại bi. [Lòng từ bi ấy] chẳng có điều kiện, thấy người khác bị khổ bèn giúp đỡ

họ. Dẹp khổ là bi tâm. Giúp cho người khác được vui là từ tâm. Vì thế, ý nghĩa của hai chữ “từ bi” là “cứu khổ, giúp cho người khác được vui”, lia khổ được vui. Giúp họ lia khổ là bi tâm; giúp họ được vui là từ tâm. Phải lia khổ rốt ráo, đạt được niềm vui rốt ráo. Đây là chân từ bi.

Thoát lia nỗi khổ rốt ráo, nỗi khổ trong lục đạo, nỗi khổ trong tam đồ. Quý vị làm thế nào để có thể giúp đỡ hết thảy chúng sanh thoát lia lục đạo luân hồi, giúp đỡ hết thảy chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ, giúp đỡ chúng sanh viên thành Phật đạo? Đây chính là đạt đến niềm vui rốt ráo. Những chuyện này thực hiện từ nơi đâu? Nhất định là phải làm bắt đầu từ bản thân. Chúng ta còn chưa đọc đến phần kệ tụng, nhưng đọc lời vấn đáp giữa Trí Thủ Bồ Tát và Văn Thủ Bồ Tát trong đoạn trước. Đoạn văn ấy cũng khá dài, chúng tôi cũng đã nói rất chi tiết, rất nghiêm túc học tập. Bồ Tát từ bi, vấn đáp toàn là dạy chúng ta phải thực hiện từ chính bản thân! Do vậy, tu trì trong Phật pháp không ở bên ngoài, mà ở nơi chính mình, đã tự độ rồi, sau đây mới có thể độ kẻ khác! Nếu chính mình chưa đắc độ mà mong độ kẻ khác, chẳng có lẽ ấy! Lời này do chính đức Phật dạy. Muốn độ chúng sanh, trước hết phải độ chính mình.

Chúng ta hy vọng hết thảy chúng sanh đạt được tâm thanh tịnh, chính mình phải đạt được cái tâm thanh tịnh trước đã, chính mình phải chẳng bị ô nhiễm trước đã. Chúng ta muốn giúp chúng sanh đạt được cái tâm bình đẳng, bản thân chúng ta phải đoạn tham, sân, si, mạn trước! Đoạn chẳng được, trước hết là phải chế phục chúng, tức là phải nguội bớt tham, sân, si, mạn, phải giảm nhẹ. Mỗi năm một nhẹ hơn, tức là công phu của chúng ta có tiến bộ, đây là chuyện tốt đẹp. Chẳng thể nói là đã học bao nhiêu năm, tham, sân, si, mạn vẫn chẳng biến đổi một phần nào, vẫn y như cũ, chẳng có tí xíu tiến bộ nào! Nếu tham, sân, si, mạn mỗi năm một tăng trưởng, vậy thì quý vị thứ gì cũng chẳng học được. Nói theo Phật pháp, quý vị mỗi năm một thụt lùi, làm sao có thể đạt thành tựu cho được?

Hiện thời, Phật pháp khó khăn, khó ở chỗ quý vị không buông xuống được. Quý vị buông xuống được, sẽ chẳng khó. Nhưng có chịu buông xuống hay không, vấn đề này chính là giác hay mê! Người mê chẳng chịu buông xuống, người giác mới buông xuống. Vì thế, giác là thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt, sẽ tự nhiên buông xuống. Buông xuống lại giúp cho quý vị thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt từng tầng một, buông xuống từng tầng một, từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai là năm mươi hai tầng cấp thì mới có thể thành tựu. Học Phật, các đồng học Tịnh

Tông đều biết, thuận tiện nhất, ôn hòa nhất, cũng như tốc độ nhanh nhất, thù thắng nhất, không gì hơn nổi niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Khai thị trọng yếu nhất trong niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Kinh Vô Lượng Thọ dạy như vậy; điều cuối cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước của Quán Kinh, “*phát Bồ Đề tâm, đọc tụng Đại Thừa*”, trong ấy còn có một câu “*tin sâu nhân quả*”, tức là “*phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa*”, câu sau đó là “*vì người khác diễn nói*”. “*Diễn*” (演) là gì? Biểu diễn. Ta dùng gương tu hành của chính mình để biểu diễn cho mọi người thấy; đây là Diễn. Sau khi kẻ khác trông thấy, sẽ hướng về quý vị thỉnh giáo, quý vị lại giảng cho họ. Họ sẽ hiểu rõ, cũng mong bắt chước, cũng mong học theo quý vị. Bản thân quý vị chẳng có thành tựu, người ta sẽ không hỏi, không học theo quý vị. Bản thân quý vị phải nêu ra được thành tích tu học! Trong phần trước đã nói về điều này rất nhiều, trong phần sau sẽ còn nói đến.

Trong lời tổng kết, “*nhất thiết nguyện thành nhất đức, nhất thiết nguyện thành nhất thiết đức*” (hết thảy nguyện thành một đức, hết thảy nguyện thành hết thảy đức). Đây chính là như kinh Hoa Nghiêm thường nói: “*Một chính là nhiều, nhiều chính là một, một và nhiều chẳng hai*”. Hết thảy các nguyện thành một đức, một nguyện thành hết thảy các đức, đây mới là Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại như Thanh Lương đại sư đã nói. “*Nhất đa tương tức*” (Một và nhiều chính là lẫn nhau); sau đây, Ngài nói: “*Dĩ nhân nguyện nhất đa tương tức*”, [có nghĩa là] một chính là nhiều, nhiều chính là một, trong một nguyện bao hàm hết thảy các nguyện, hết thảy các nguyện bao hàm một nguyện. Vì thế, “*thành đức*” (成德, đức được thành tựu bởi nguyện) cũng là “*một và nhiều*”. Trong một đức, trọn đủ hết thảy các đức; trong hết thảy các đức có một đức. “*Nhất đa dung dung*” (Một và nhiều hòa nhập lẫn nhau), đây chính là chân tướng sự thật.

Bọn phàm phu chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng cảnh giới “*nhất đa dung dung*”, mà cũng chẳng thể diễn tả được, đúng là chẳng thể nghĩ bàn! Kinh Hoa Nghiêm đã thấu lộ một chút tin tức, trong phần trước, chúng ta đã đọc rồi đó. Đối chiếu với khoa học kỹ thuật cao cấp trong hiện thời để xem xét, [sẽ thấy] các nhà khoa học cũng nói như vậy. Đại vũ trụ và tiểu vũ trụ chẳng hai, chẳng khác; lớn và nhỏ chẳng hai! “*Nhỏ*” tức là “*một*” như được dùng ở đây. “*Lớn*” thì ở đây nói là “*nhiều*”. “*Nhiều*” là “*lớn*”. “*Một*” là “*nhỏ*”. Một và nhiều chính là lẫn nhau, tức là

chẳng có lớn, nhỏ. Nhà Phật nói “nhỏ”, nhỏ đến mức như một vi trần, vi trần là thứ nhỏ nhất trong vật chất, chẳng có gì nhỏ hơn thứ này! Nhà Phật gọi nó bằng danh từ “*cực vi chi vi*”. Trong một hạt vi trần ấy có thể giới, chúng ta nói là “*khấp pháp giới, hư không giới*” đều ở trong vi trần ấy. Vi trần chẳng phóng to, hư không pháp giới chẳng rút nhỏ; nghiêm nhiên ở trong ấy có thể giới, có pháp giới. Pháp giới ấy lại chẳng khác gì pháp giới bên ngoài, tuyệt diệu chẳng thể diễn tả được! Chúng ta rất khó thấu hiểu!

Trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy, ai có thể vào tham quan pháp giới ấy? Phổ Hiền Bồ Tát, Ngài có thể vào. Vì thế, khi tôi giảng kinh, thường nhắc nhở mọi người, đối với pháp giới trong vi trần thì trong pháp giới ấy có vi trần hay không? Đương nhiên là có vi trần. Trong các hạt vi trần ấy, có pháp giới hay không? Đương nhiên là có pháp giới. Trong vi trần có pháp giới, trong pháp giới có vi trần, trùng trùng vô tận. Phật pháp thường nói “*thâm quảng*” (rộng sâu), “*quảng*” thì chúng ta dễ hiểu, chứ “*thâm*” chẳng dễ hiểu! Những điều này là “*thâm*”, sâu chẳng có đáy, rộng chẳng có chùng ngăn. Đây chính là gì? Tánh Đức, tự tánh vốn là như vậy.

Vì sao có thể hiện cảnh giới này? Cảnh giới là hư vọng, chẳng phải là chân thật! Nhất định phải hiểu đạo lý này: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”. Hư vọng thì làm sao có thể hiện lộ cảnh giới? Vậy thì tôi phải hỏi quý vị, quý vị có nằm mộng hay không? Rất nhiều người sẽ gật đầu, “có chứ, tôi có nằm mộng”. Cảnh giới trong giấc mộng của quý vị có phải là hư vọng hay không? Vậy thì vì sao quý vị có thể thường nằm mộng? Quý vị có nghiên cứu vì sao có thể nằm mộng hay chẳng? Mộng từ đâu mà có? Sau khi đã tỉnh giấc, mộng đi về đâu? Quý vị tham cứu thấu triệt những chuyện này, quý vị cũng sẽ tham cứu thấu triệt các “*hiện tướng*” (現相, các tướng được hiện ra) trong hiện thực. Vĩnh Gia đại sư đã nói rất khéo: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên*” (Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, giác rồi ba cõi rộng toang hoang). Câu này nói lên điều gì? Bảo rõ đó là huyền tướng, chẳng phải là chân thật. Đã là huyền tướng, quý vị cần gì phải chấp chặt? Chấp chặt chính là chấp trước, quý vị cần gì phải chấp trước? Cần gì phải phân biệt? Quý vị cần gì phải khởi tâm động niệm đối với các hiện tướng? Khởi tâm động niệm là mê, chẳng có giác nữa!

Phật pháp dạy người ta tu hành, chẳng có chi khác, [có thể] nói xuyên suốt bằng một câu: “Dạy chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, sáu

căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, chỉ căn chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, người ấy chính là vị Phật rốt ráo viên mãn, người ấy là Pháp Thân Bồ Tát”. Chúng ta chẳng giống người ấy! Ở trong cảnh giới, bèn khởi tâm động niệm, bèn phân biệt, chấp trước. Đức Phật nói: Quý vị còn khởi tâm động niệm, nhưng chẳng có phân biệt, chấp trước, quý vị chính là Bồ Tát. Bồ Tát chẳng có phân biệt, chấp trước. Quý vị chẳng có chấp trước, còn có phân biệt, quý vị là A La Hán. Chư vị hiểu A La Hán đã vượt thoát lục đạo, còn Bồ Tát vượt thoát mười pháp giới, sai biệt ở ngay chỗ này!

Nay chúng ta chẳng thành A La Hán là vì lẽ nào? Chẳng chịu buông xuống chấp trước! Chẳng biết buông xuống chấp trước thì sẽ tự tại đường ấy. Buông xuống phân biệt, càng tự tại hơn. Buông xuống vọng tưởng, chẳng còn khởi tâm động niệm, sẽ đắc đại tự tại! Chúng ta không cách nào tưởng tượng sự đại tự tại ấy. Nói thật thà, sự tự tại của Bồ Tát, sự tự tại của Thanh Văn, chúng ta cũng chẳng tưởng tượng được! Nếu chúng ta có thể thật sự lãnh hội, quý vị sẽ thật sự mong làm, quý vị chẳng mong đọa lạc nữa. Chấp trước, đọa lạc; phân biệt, đọa lạc. Trừ khử phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ tiến lên cao hơn. Vì thế, trong một có hết thảy, vi trần nhỏ cách mấy, nó có trọn đủ hư không pháp giới, chẳng hề khiêm khuyết mảy may! Vì sao? Nó là Tánh Đức, là chân tánh!

Kinh Kim Cang đã nói rất hay, những hiện tượng trong vũ trụ là gì? Chính là nhất hiệp tướng. “*Như Lai thuyết nhất hiệp tướng, tắc phi nhất hiệp tướng, thị danh nhất hiệp tướng*” (Như Lai nói một hiệp tướng chẳng phải là một hiệp tướng, bèn gọi là một hiệp tướng), lời này rất có ý vị. “*Một*” chính là vi trần nhỏ nhất, các nhà khoa học gọi nó là “*vật chất cơ bản*”. Hiện thời, họ nói đến nguyên tử, điện tử, lạp tử (particles). Hiện thời còn phát hiện thứ nhỏ hơn lạp tử, gọi là khoa-khắc (quark, lượng tử). Đây có phải là vi trần được nói trong kinh Phật hay không? Phải biết là trong [các loại] vi trần cũng có đẳng cấp, nhỏ nhất là cực vi chi vi. [Loại hạt nhỏ nhất do] các nhà khoa học phát hiện trong hiện thời có phải là cực vi chi vi hay không? Theo tôi nghĩ, các nhà khoa học đã phát hiện, nhưng vẫn chưa có cách nào chứng minh. Hạt được phát hiện trong hiện tại, tức là khoa-khắc (lượng tử), vẫn chưa phải là cực vi chi vi. Đó chính là loại vi trần được nhà Phật gọi là “*sắc tụ cực vi*”, có thể là họ đã phát hiện thứ này. Hiện thời, cực vi chi vi chỉ có trên lý luận, phải biết là từ Toán Học suy luận ra thứ này, nhưng vẫn chưa thật sự phát

hiện.

Chúng tôi xem một bản báo cáo của tổng cục không gian Mỹ (NASA); bản báo cáo ấy nói “vật chất chẳng phải là thật”. Vật chất do đâu mà có? Từ trong Không mà sanh ra Có, điều này rất gần với cực vi chi vi. Vì Phật pháp gọi cực vi chi vi là Lân Hư Trần (鄰虛塵), [nghĩa là] “gần với hư không”, chỉ cách đôi chút, nó chẳng thể chia nhỏ hơn nữa. Tách nó ra, sẽ là hư không. Các nhà khoa học nói theo kiểu ấy, chúng tôi cảm thấy cách nói ấy và kiểu nói “cực vi chi vi” trong Phật pháp hoàn toàn giống nhau. Từ trong Không sanh ra Có; vì thế, vật chất chẳng phải là thật. Cái từ trong Không sanh ra ấy, biến hiện vật chất, tức là hiện tượng, tức vật chất. Thời gian nó tồn tại rất ngắn, ngay lập tức chẳng còn, đúng là giống như tia chớp, sáng lòa một chút rồi chẳng có! Nhưng nó có tương tục tương (tương liên tục), không ngừng lóe sáng. Do nó lóe sáng không ngừng, chúng ta thoát nhìn, sẽ thấy là một vàng quang minh.

Tôi nghĩ các đồng học đều hiểu đạo lý này. Ví như nay chúng ta dùng đèn chiếu sáng, ánh sáng của ngọn đèn chỉ là không ngừng lóe sáng. Vì thế, chúng ta thấy nó là tương tục, tốc độ lóe sáng của nó quá nhanh. Do vậy, chúng ta chẳng có cách nào phân biệt là sự lóe sáng ấy có gián đoạn. Hiện tượng vật chất cũng giống như thế. Đối với tất cả hết thấy hiện tượng vật chất, đức Phật bảo là “*Tương có, Thể không*”. Vì thế, bản thể của nó chính là Không, trọn chẳng thể được, kể cả thân thể của chính chúng ta. Quý vị tham cứu thấu triệt chân tướng sự thật này, sẽ chứng quả A La Hán. A La Hán là như thế nào? Trong phần trước, chúng tôi đã từng thưa trình: “*Biết hết thấy là Không*”. Đây chính là Nhất Thiết Trí. Nhất Thiết Trí là biết vạn pháp đều Không. Chẳng phải là không có vạn pháp, vạn pháp là “*Tương có, Thể không*”, do vậy, trọn chẳng thể được! Chẳng thể được mà quý vị mong được, [tức là] quý vị đang dây vọng tưởng. Muốn được thì sai mất rồi! “Trọn chẳng thể được” mà quý vị cứ nhất định muốn đạt được. Vậy là quý vị chấp trước, chẳng thể nào!

Do vậy, quý vị phải nghĩ thấu suốt, nghĩ thấu suốt chính là “*thấy thấu suốt*” (看破, khán phá) như Chương Gia đại sư đã dạy tôi. Đã hiểu rõ, trong hết thấy các pháp sẽ chẳng còn chấp trước, chẳng còn phân biệt, chẳng còn khởi tâm động niệm. Vì sao? Tất cả đều là giả, khởi tâm động niệm là sai lầm. Biết các hiện tượng trong toàn thể vũ trụ là chuyện như thế nào, đức Phật đã nói tuyệt diệu: “*Tự tánh khởi tác dụng*”. Ngài nói câu này tột cùng hay khéo! Các hiện tượng trong toàn thể vũ trụ chính là

gi? Tự tánh khởi tác dụng. Tự tánh có Thể, có Tướng, đương nhiên là có tác dụng. Tướng chẳng phải là thật, là giả, cho nên nó có thể nầy sanh biến hóa thuận theo cái tâm của chúng sanh. Đây chính là như đức Phật thường nói, chính là nói với chúng sanh trong lục đạo: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Thiện pháp sanh từ tâm tưởng, ác pháp cũng sanh từ tâm tưởng. Vì thế, hễ tâm là thiện, chẳng có gì bất thiện! Thiện tâm là gì? Hoàn cảnh nhân sự tốt lành, hoàn cảnh vật chất cũng tốt lành, mưa hòa gió thuận. Nếu tâm bất thiện, hoàn cảnh nhân sự sẽ bất thiện, hoàn cảnh vật chất cũng bất thiện, thiên tai, nhân họa. Đây là đức Phật nói về hiện tượng trong lục đạo chúng sanh, hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng. Vì thế, giáo dục quá trọng yếu.

Đối với mục đích giáo dục, chúng tôi đã nói rất nhiều, làm như thế nào để khiến cho con người gìn giữ ý niệm tốt lành. Vì tánh con người vốn lành, “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, làm thế nào để có thể giữ gìn bản tánh? Nếu ai nấy đều có thể gìn giữ, thế giới này sẽ là thế giới Hoa Tạng, là thế giới Cực Lạc. Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng, tâm địa của mỗi cá nhân đều thiện, hành vi đều thiện, thế giới này sẽ là thế giới Cực Lạc. Vì thế, mục tiêu thứ nhất của giáo dục ở ngay chỗ này. Mục tiêu thứ hai là làm thế nào để khuếch đại thiện tâm và thiện hạnh, hòa lẫn cùng hết thấy chúng sanh, dung hợp thành một Thể. Đây là sự giáo dục của đức Phật.

Xã hội hiện thời biến thành nông nổi này là do phương hướng giáo dục sai lầm! Nó chẳng nhằm dạy con người tốt lành, mà nhằm dạy họ thành kẻ bất thiện! Dạy con người những gì? Dạy người ta cạnh tranh, dạy người ta đấu tranh, dạy người ta ích kỷ, dạy người ta tổn người lợi mình. Ai nấy đều có cái tâm như vậy, xã hội rối loạn! Hiện thời, mức độ rối loạn đã đến mức khiến cho mọi người mắt ngó sững, lòng kinh hoàng! Có rất nhiều đồng tu nói với tôi: “Hiện thời, con cái chẳng nghe lời cha mẹ. Không chỉ là chẳng vâng lời, lại còn thường xuyên đấu khẩu, cãi lẫy với cha mẹ là chuyện rất bình thường. Nhà nào cũng đều có thể thấy chuyện này!” Hiếu thuận là gì, chẳng có ai hiểu! Không chỉ là trẻ nhỏ không hiểu, kẻ làm cha mẹ cũng chẳng biết luôn! Vì sao biến thành nông nổi này? Hiện thời là ong óng cãi trả, đấu khẩu; mười năm sau, chỉ sợ rằng hằng ngày đánh nhau; đánh nhau ắt sẽ dùng đến dao, đến súng. Tôi hình dung chuyện này là gì? Giáo dục khủng bố! Hiện thời, nói đến phần tử khủng bố, phần tử khủng bố là do dạy dỗ mà ra! Hiện thời, mỗi gia đình đều dạy dỗ theo kiểu như vậy; trong tương lai, con cái của quý vị

đều biến thành phần tử khủng bố. Khủng bố đối với ai? Đối với cha mẹ, đối với anh em trai, đối với chị em gái, đối với người trong họ, gia đình sẽ biến thành nơi chốn khủng bố. Trong xã hội, lại càng chẳng cần phải nói nữa, đáng kinh hãi quá! Thế giới này còn có thể duy trì được chăng? Đó gọi là “*ngày tàn của thế giới*”.

Vì thế, trong hiện thời, nếu chẳng cứu vãn giáo dục luân lý đạo đức, quý vị hãy nghĩ: Trong tương lai, vấn đề xã hội sẽ nghiêm trọng dường ấy. Cứu như thế nào? Hãy học Đệ Tử Quy, những ai [cần phải] học? Nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, mọi người cùng học, xã hội mới được cứu, mới có thể quay đầu. Trẻ nhỏ học, người lớn chẳng học, chẳng thu được hiệu quả! Người lớn học, trẻ nhỏ không học, cũng chẳng thu được hiệu quả. Giáo dục toàn dân, chẳng phải là giáo dục toàn thể dân chúng của một quốc gia, mà là giáo dục toàn thể nhân dân trên thế giới. Chúng ta phải có sự nhận thức này, phải có tâm từ bi này, thúc đẩy mở rộng sự giáo dục này. Đây là “*tự cứu, cứu người khác*”. Cứu người khác thật sự là cứu chính mình! Một mình ta niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, muốn trốn tránh trách nhiệm, quý vị có thể trốn thoát hay không? Vì sao chẳng trốn được? Chưa chắc quý vị đã có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc! Quý vị hỏi vì sao ư? Quý vị chẳng có tâm từ bi. Chẳng có tâm từ bi, [tức là] trong Bồ Đề tâm đã thiếu một [yếu tố] là từ bi. Quý vị thấy đó, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, sau đó chẳng có từ bi, Bồ Đề tâm của quý vị sẽ chẳng viên mãn, chỉ sợ thế giới Cực Lạc chẳng thu nhận quý vị.

Phải có tâm từ bi! Tâm từ bi là bỏ mình vì người, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác! Giúp người thì chớ nên chấp tướng, chớ nên có phân biệt, chấp trước. Quý vị giúp đỡ người mà vẫn là “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác*” y như cũ, sẽ luôn tiến cao hơn. Nếu quý vị có phân biệt, chấp trước, chuyện này sẽ khó lắm. Bồ Đề tâm của quý vị đã bị biến chất, chẳng phải là Bồ Đề tâm thật sự. Hãy nhớ, đức Phật đã dạy: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Tâm đã biến chất, toàn bộ những việc làm của quý vị đều bị biến chất. Cứ ngỡ chính mình là thiện, trên thực tế là bất thiện, vì tâm biến chất. Trong quá khứ, thầy Lý thường dạy chúng tôi, Ngài nêu một tỷ dụ: Một chén đề-hồ, kinh Phật nói đề-hồ là một thứ đồ uống ngon lành nhất. Bỏ thêm vào đây một giọt độc dược, toàn thể sẽ biến thành thuốc độc! Tỷ dụ ấy có ý nói: Trong thiện tâm, chớ nên xen tạp mảy may ý niệm bất thiện nào. Hễ xen tạp, toàn thể thiện tâm sẽ biến thành xấu xa! Quý vị nói “*chân thành, thanh*

tịnh, bình đẳng, chánh giác”, mà chẳng có từ bi, những điều trước đó toàn là giả! Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác đều chẳng có! Chân thành biến thành hư ngụy, thanh tịnh biến thành ô nhiễm, bình đẳng biến thành kiêu căng, ngã mạn, chánh giác biến thành mê hoặc. Năm điều là một, một chính là năm!

Trong chân thành, chắc chắn sẽ hàm nhiếp viên mãn “*thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Trong từ bi, quyết định có “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác*”. Một và nhiều dung hợp lẫn nhau, đây mới là viên mãn, là thuận thiện! Thiện tâm thật sự chính là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, cái bản thiện ấy [chính là thiện tâm]. Nay chúng ta làm như thế nào để có thể từ bất thiện quay về bản thiện, sẽ có niềm vui sướng to lớn trong ấy. Các đồng học ở đây, ai nấy thiện căn sâu dày! Nếu chẳng phải là thiện căn, phước đức, nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp, quý vị sẽ chẳng thể nào đến giảng đường này nghe kinh Hoa Nghiêm suốt hai tiếng đồng hồ. Bài kệ Khai Kinh có câu: “*Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ*” (Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp gỡ). Quý vị thấy Hương Cảng có bao nhiêu người? Đừng nói Hương Cảng, trong tòa cao ốc này có bao nhiêu người, có mấy ai bước vào giảng đường để nghe kinh Hoa Nghiêm? Quý vị bèn hiểu [lý do vì sao] Phật, Bồ Tát hết sức cảm thán: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Được làm thân người, chẳng biết nghe Phật pháp, luống uổng đời này! Quý vị có thể thấu hiểu tầng [ý nghĩa] này, mới hiểu làm thân người thì điều đáng quý nhất là gì? Nghe Phật pháp. Sau khi đã nghe Phật pháp, làm sao người ấy có thể bỏ qua cho được? [Sẽ là] giùi mài chẳng bỏ!

Trong nhân gian, điều gì sung sướng nhất? Nghe pháp là sung sướng nhất. Quý vị mới hiểu câu đầu tiên do Khổng lão phu tử đã nói trong Luận Ngữ: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) “*Duyệt*” (悅) là vui sướng. Trong thế giới này, trong nhân gian, trên cõi trời, chẳng có điều nào vui sướng bằng chuyện này. Tuyệt đối chẳng phải là niềm vui do ăn uống thỏa thích như người thế gian đã nói. Ăn uống thỏa thích thì trong tương lai phải vào tam đồ, phải đến đó chịu khổ! Hơn nữa, để ăn uống thỏa thuê trong hiện tiền, quý vị phải đổi bằng cái giá cỡ nào? Quý vị suy ngẫm, [sẽ thấy] chẳng đáng giá! Phải trả cái giá gì vậy? Bản tánh bị ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng. Đây là cái giá quý vị phải trả. Đối với thân thể này, thân thể sống theo kiểu đó, kiểu sống ấy bất bình thường, chính là lối sống chẳng lành mạnh, quý vị sẽ mắc phải đủ thứ bệnh tật,

giảm sút tuổi thọ trên một mức độ rộng lớn.

Lúc tôi còn trẻ, thầy có nói với chúng tôi, thầy là một vị thầy lang rất giỏi, [tôi đang nói về] thầy Lý. Thầy bảo tôi, suốt đời thầy xem bệnh, chẳng có lần nào xem bệnh lầm lẫn. Thầy bảo: “Ta nắm chắc chuyện này!” Thầy cũng từng làm quan tòa. Thầy nói: “Làm quan tòa xét các vụ án, nếu chẳng lưu ý, sẽ khiến kẻ khác bị oan uổng”. Thầy nói: “Chuyện ấy có thể có, chứ chẩn bệnh, dùng thuốc, trong đời này, quyết định chẳng phạm sai lầm!” Lời ấy có dụng ý rất sâu! Thầy nói theo lý luận của y học Trung Hoa, [tức là dựa theo] những điều được nói trong chương Linh Xu của Hoàng Đế Nội Kinh, phân luận định về thọ mạng của con người. Con người là một cỗ máy. Cỗ máy ấy vận hành, quý vị phải khéo bảo dưỡng nó. Yêu thương, bảo dưỡng nó, sẽ có thể dùng đến hai trăm năm. Tức là nói cỗ máy ấy thông thường có thể sử dụng tới hai trăm năm. Dùng chẳng lâu như thế, tức là bản thân quý vị chẳng biết dùng, đã phá hư nó. Cụ nói lời ấy rất hợp lý.

Vì thế, Phật môn đề xướng ăn chay; khi đó, tôi đã nghĩ, đạo dưỡng sanh trong nhà Phật là viên mãn nhất. Người trong xã hội chỉ biết vệ sinh, “sinh” là sinh lý. Đạo Hồi biết “vệ tánh”, đối với thức ăn, họ có chọn lựa. Phàm những gì có tánh chất bất hảo, thấy đều không ăn. Phật giáo chọn lựa ăn chay, chính là “vệ từ bi tâm”, tức là bảo vệ cái tâm từ bi. Vì thế, cách ăn uống của Phật giáo là vệ sinh, vệ tánh, tức là tánh tình rất thiện lương, lại còn vệ tâm, tức là “vệ từ bi tâm”. Đây là viên mãn! Tôi hiểu rõ đạo lý này, chọn lựa ăn chay, ba phương diện đều quan tâm. Đây là cách sống lành mạnh nhất. Người trong thế gian chẳng hiểu, tưởng ăn chay có công đức chi đó! Tôi chẳng phải là xuất phát từ chỗ ấy, mà là do thông đạt lý luận! Đây là sự chọn lựa lành mạnh nhất, tốt đẹp nhất, vệ sinh, vệ tánh, vệ tâm. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp đoạn thứ tư kể đó.

(Sớ) Đối biện thành lệ.

(疏)對辨成例。

(Sớ: Đối chiếu để biện định, lập thành các thể lệ).

Ngài Thanh Lương đã giải thích đơn giản.

(Sớ) Vị nhược dĩ sơ hậu nhị sự tương đối biện lệ, lược hữu thập lệ.

(疏)謂若以初後二事相對辨例，略有十例。

(Sớ: Nghĩa là đối chiếu hai chuyện trong câu đầu tiên và câu sau của mỗi bài kệ để biện định các thể lệ thì đại lược có mười thể lệ).

“Sơ hậu” là nói đến các bài kệ tụng trong phần sau, cứ mỗi bài kệ là bốn câu, xem xét đối chiếu câu đầu tiên và câu cuối cùng. Câu đầu tiên đều là nói về Sự, câu cuối cùng là nguyện. Vì thế, [mỗi bài kệ] đều có Sự và nguyện. Tiếp đó, Ngài cũng nêu các thể lệ rất rõ ràng. Ngài đã nêu ra mười thể lệ. Thể lệ thứ nhất chính là...

(Sớ) Hội sự đồng lý.

(疏)會事同理。

(Sớ: Hội quy Sự đồng nhất với Lý).

Đây là một thể lệ. Mười thể lệ này cũng là cương lĩnh. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, nếu quý vị đã hiểu rõ, có thể nói là thấy đều vận dụng [những thể lệ ấy] vào cuộc sống, vận dụng vào xử sự, đãi người tiếp vật. Như trong phần trước đã nói “Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm” (Bồ Tát khéo dùng cái tâm), chúng ta phải học từ chỗ này.

Hễ học hiểu, sẽ sống cuộc đời của Phật, Bồ Tát. Hiện tiền, trong thế gian này, sống cuộc đời của Phật, Bồ Tát, trong ấy, thật sự có niềm vui thú, thật đúng như tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói: “Là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người”. Chẳng áp dụng vào kinh Hoa Nghiêm, câu nói ấy sẽ rất khó lãnh hội, sự hưởng thụ cao nhất trong đời người mà! Có thể tịnh hạnh, có thể thực hiện, chúng ta thi hành (“hành” là hành vi), khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác thấy đều đạt đến thanh tịnh. Trong Phật pháp thường nói: “Tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh”. Tịnh bằng cách nào? Phẩm Tịnh Hạnh đã cung cấp phương pháp tốt nhất, những điển hình tốt nhất, người có tâm hãy nên học tập. Tâm tịnh, hành thiện, tịnh và thiện chẳng tách rời, niệm Phật có lẽ nào chẳng vắng sanh!

Nay chúng ta xem thể lệ thứ nhất, tức là “hội Sự đồng Lý”.

(Sớ) Như Bồ Tát tại gia, Sự dã. Tánh Không, Lý dã.

(疏)如菩薩在家，事也；性空，理也。

(Sớ: Như “Bồ Tát tại gia” là Sự, “tánh Không” là Lý).

Đây là bài kệ tụng đầu tiên trong phần sau: “*Bồ Tát tại gia, đương nguyện chúng sanh, tri gia tánh Không, miễn kỳ bức bách*” (Bồ Tát tại gia, nguyện cho chúng sanh, biết nhà tánh Không, thoát khỏi bức bách). [Nói về] tại gia Bồ Tát. Tại gia tu hành [vẫn có thể] thành Phật giống hết [như bậc xuất gia]. Xuất gia mà nếu chẳng biết tu hành, sẽ chẳng bằng tại gia! Tại gia và xuất gia là một, chẳng hai, quý vị sẽ nhập pháp môn Bất Nhị. Đó là cảnh giới cao nhất trong Phật pháp.

Chúng ta xem kinh văn [nói về] Bồ Tát tại gia. Mở kinh văn của kinh Vô Lượng Thọ [ra xem], nghiêm nhiên đức Thế Tôn đã nói tới mười sáu vị tại gia Bồ Tát, “*Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh Sĩ*” (mười sáu vị Chánh Sĩ như Hiền Hộ v.v...), đây là hàng tại gia Bồ Tát, thuộc địa vị gì? Thừa cùng quý vị, Đẳng Giác Bồ Tát! Các Ngài chứng đắc địa vị chẳng hai, chẳng khác Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền! Ngài Hiền Hộ đứng đầu các vị tại gia Bồ Tát, giống như trong một đoàn thể, Ngài là trưởng nhóm, trong Phật pháp thì gọi là Thủ Tọa (首座). Ngài có đức hiệu là Hiền Hộ, trong ấy bao hàm ý nghĩa rất sâu. “*Hiền*” (賢) là nói về sự thành tựu của chính Ngài. Sự thành tựu của Ngài chẳng khác Phổ Hiền. “*Hộ*” (護) là hộ pháp. Hộ trì chánh pháp, chánh pháp tồn tại lâu dài trong thế gian, hộ trì chúng sanh ít tai, ít nạn, hộ trì người tu hành được hết thấy những điều thuận tiện. Quý vị thấy ý nghĩa [trong danh hiệu Hiền Hộ] sâu cỡ nào, tại gia Bồ Tát đây nhé!

Phật pháp có thể tồn tại lâu dài trong thế gian hay không, thừa cùng chư vị, chẳng phải là trách nhiệm của hàng xuất gia Bồ Tát, mà là [trách nhiệm của] tại gia Bồ Tát. Người tại gia có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ có ứng; kẻ tại gia chẳng cảm, Phật, Bồ Tát sẽ không đến. Thế nhưng chúng sanh đang mê, họ làm sao có thể biết chuyện này cho được? Giống như trong Thích Ca Phổ có chép: Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành đạo, ban đêm thấy sao Mai, đại triệt đại ngộ, đức Thích Ca thành Phật. Sau khi thành Phật, sự nghiệp của Ngài là phổ độ chúng sanh. Độ chúng sanh thì nhất định phải có chúng sanh đến khai thính. Người thế gian chẳng biết chuyện này, cũng chẳng có ai đến khai thính. Nếu lúc đó chẳng có ai đến khai thính, đức Phật sẽ thị hiện nhập Niết Bàn, Ngài ra đi. Người thế gian chẳng biết, chư thiên Tịnh Cư trông thấy. Tịnh Cư Thiên ở đâu? Ngũ Bát Hoàn Thiên trong Tứ Thiên Thiên được gọi là

Tịnh Cư Thiên.

Tứ Thiên là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Đệ Tứ Thiên có phước báo lớn nhất, chẳng có đại tam tai. Vì thế, Tứ Thiên là phước điền. Thánh nhân ở trong ấy. “*Thánh nhân*” là hàng thánh nhân thuộc Tam Quả, cũng tu hành ở nơi đó. Tam Quả là A Na Hàm. Các Ngài chẳng đến nhân gian, chẳng tới Dục Giới, mà tu hành ở nơi đó. Từ nơi ấy, nếu vượt lên cao hơn, sẽ thoát khỏi lục đạo. Chứng quả A La Hán, sẽ vượt khỏi lục đạo, đấy là thánh nhân. Các Ngài trông thấy [đức Phật thị hiện thành đạo], các Ngài có Thiên Nhãn, thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành đạo dưới cội Bồ Đề, chẳng có ai đến khai thỉnh. Các Ngài vội giáng xuống; đã giáng xuống, bèn biến thành thân người, đối trước Thích Ca Mâu Ni Phật đánh lễ, thỉnh lão nhân gia trụ thế, hồng pháp lợi sanh. Những vị Tịnh Cư Thiên đã thay chúng ta khai thỉnh. Nếu chẳng có các vị ấy khai thỉnh, sẽ chẳng có bốn mươi chín năm giảng kinh thuyết pháp của đức Thế Tôn! Ngài thành Phật, nhập Bát Niết Bàn, chẳng có ai biết!

Vì sự khai thỉnh ấy, đức Phật mới trụ thế. Do vậy, chư thiên Tịnh Cư hóa thân làm người cầm đầu thỉnh đức Phật thuyết pháp. Các Ngài đến nghe kinh đầu tiên, lắng nghe Phật pháp. Dần dần, do thấy có người đang nghe, Thích Ca Mâu Ni Phật đang giảng kinh, có mấy người đang ngồi nghe tại đó, kẻ khác tò mò, cũng đến. Những người như vậy kéo đến ngày càng nhiều. Nghe đức Phật giảng, đức Phật giảng khế cơ, khế lý. Trừ phi quý vị chẳng tiếp xúc, hễ quý vị tiếp xúc, chẳng có ai không sanh lòng hoan hỷ. Quý vị có vấn đề nghi nan gì nêu ra, đức Phật đều giải đáp cho quý vị. Đã kéo đến, thỉnh chúng ngày càng đông; về sau, hình thành Tăng đoàn. Sự nghiệp giáo học từ đấy bèn triển khai. Vì thế, đối với chuyện chánh pháp tồn tại lâu dài trong thế gian, hàng tại gia Bồ Tát khởi tác dụng to cỡ nào!

Hiện thời, chánh pháp chẳng tỏa rạng, vấn đề xuất hiện ở chỗ nào? Hàng tại gia Bồ Tát chẳng nghe kinh, hàng tại gia Bồ Tát chẳng nghiêm túc tu hành! Họ bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh xã hội! Hiện thời, có khá nhiều vị tại gia Bồ Tát cầu phước, tu phước báo. Đến đạo tràng, chùa miếu thấp nhang, đến dựng chùa, đến tạo kim thân Phật, tạo tượng Phật. Tất cả đều là những chuyện thuộc về tu phước, chẳng mở mang trí huệ. Họ chẳng hiểu trong chánh pháp thật sự có huệ, trong huệ nhất định là có phước. Trong phước, chẳng có huệ. Người có trí huệ, há chẳng có phước báo? Há có lẽ ấy! Người có trí huệ, nhất định sẽ đặt tu huệ hàng đầu, phước là thứ kèm theo. Phước báo là thứ kèm theo, đấy là chẳng sai! Chỉ

chú trọng tu phước, sơ sót tu Huệ, sai lầm mất rồi!

Chuyện này khiến cho chúng tôi nghĩ đến thuở Đạt Ma Tổ Sư sang Trung Hoa. Có người tiến cử Ngài lên Lương Vũ Đế. Lương Vũ Đế là Phật tử kiên thành, nghe nói có một vị cao tăng Ấn Độ đến [Trung Hoa], ngay lập tức triệu kiến. Chúng ta biết Vũ Đế hộ trì Phật pháp nổi tiếng trong lịch sử, [nhà vua] suốt đời dựng chùa. Theo sách sử ghi chép, [nhà vua đã] dựng bốn trăm tám mươi ngôi tự miếu am đường lớn nhỏ. Độ tăng, vua ưa thích người xuất gia; đối với người xuất gia, nhà vua đều tu cúng dường, mười mấy vạn người. Đây là bậc đại hộ pháp trong Phật môn. Bản thân nhà vua cũng cảm thấy rất tự hào, tiếp kiến Đạt Ma Tổ Sư, Lương Vũ Đế bèn hướng về Tổ thỉnh giáo: “Trẫm làm nhiều chuyện như thế, công đức của trẫm có lớn hay không? Trẫm có công đức to cỡ nào?” Đạt Ma Tổ Sư trả lời nhà vua bằng một câu: “*Tịnh vô công đức*” (Hoàn toàn chẳng có công đức), nhà vua làm những việc ấy chẳng có công đức chi cả! Lương Vũ Đế nghe vậy rất cụt hứng. Nói năng chẳng hợp ý, bèn đuổi Tổ đi. Nếu Lương Vũ Đế hỏi: “Phước đức của ta to cỡ nào?” [Tổ sẽ trả lời] “phước đức to khôn cùng!” Đó là chuyện thuộc về phước đức, chẳng phải là công đức. Công đức là gì? Công đức là tu “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đây là công đức.

Do đó, phước đức và công đức chẳng giống nhau, làm nhiều chuyện như vậy, chấp tướng. Hễ chấp tướng, sẽ là phước đức; ly tướng là công đức. Sự là như nhau, làm nhiều chuyện như thế, nếu [coi như] chẳng có chuyện ấy, làm mà không làm, không làm mà làm, đó là công đức! Nhất định phải phân biệt rõ ràng giữa công đức và phước đức. Nói cách khác, tâm thanh tịnh làm hết thấy việc thiện thì đều là công đức. Tâm ô nhiễm, có cái tâm ích kỷ, [muu cầu] tiếng tăm lợi dưỡng xen lẫn vào, làm bất cứ thiện sự gì, đều là phước đức. Vì thế, nhìn theo sự tướng, sẽ chẳng nhìn ra! Nhìn từ tâm địa, sẽ hiểu rõ rành rành. Đản Kinh đã nói rất hay: “*Thử sự phước bất năng cứu*” (Chuyện này phước chẳng cứu được). “*Thử sự*” chính là đại sự sanh tử. Nếu muốn thực hiện đại sự vượt thoát lục đạo luân hồi, [cậy vào] phước đức sẽ chẳng làm được. Phước đức là đời sau quý vị sẽ đạt được phước báo nhân thiên. Chúng ta hiểu, những chuyện Lương Vũ Đế đã làm thuộc về phước báo nhân thiên; hơn nữa, [do phước báo mà sanh vào] thiên đạo thì cũng chỉ giới hạn trong Dục Giới Thiên. Nhưng đối với Dục Giới Thiên, chúng ta thường thấy là [sanh vào] Tứ Vương Thiên và Đao Lợi Thiên, chứ [do phước báo mà mong sanh vào] Dạ Ma Thiên, e rằng chẳng được! [Đề sanh vào]

Dạ Ma Thiên, phải tu Định, nhà vua chẳng có công phu ấy. Vì thế, sẽ sanh vào Dục Giới Thiên, chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi.

Tại gia Bồ Tát hộ pháp thì phải nên vượt trời Lương Vũ Đế, chẳng cần phải làm nhiều chuyện như vậy. Những chuyện ấy là phước báo. Chúng ta chẳng có phước báo to như vậy, nhưng chúng ta tận tâm tận lực thực hiện, phước báo sẽ viên mãn. Người ta có một vạn đồng, bỏ ra một ngàn đồng để làm chuyện tốt, một phần mười; ta chỉ có một trăm đồng, ta đem trọn một trăm làm chuyện tốt. Tỷ lệ của ta là một trăm phần trăm, phước báo của ta vượt trời người đó. Cho thấy: Chẳng phải là người nghèo không thể làm chuyện tốt. Tu phước hoặc tu tập tích lũy công đức, chẳng phân biệt giàu hay nghèo, ai nấy đều có thể làm được viên mãn. Chỉ cần cái tâm của quý vị thanh tịnh viên mãn, không có gì chẳng viên mãn! Phật pháp nói: *“Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng”*, chúng ta phải hiểu ý nghĩa của câu nói ấy. Tâm quý vị viên mãn, phước đức và công đức của quý vị sẽ viên mãn. Có mong cầu được báo đền, cầu phước cho đời sau, sẽ đạt được *“phước đức”*. Chẳng mong cầu báo đền, ta cầu sanh Tịnh Độ, đấy là công đức! Trọn chẳng cầu đời sau làm quan, phát tài, chẳng có ý niệm ấy. Tu tập hết thấy các việc thiện, vì chúng sanh, chẳng vì chính mình, mà vì chánh pháp tồn tại lâu dài thì mới có thể thoát lìa tam giới lục đạo. Những điều ấy là Sự.

Bồ Tát biết tánh Không, *“Sự có, Tánh không”*. Do vậy, tánh Không là Lý. Quý vị thấy đó, đối với Lý và Sự, biết tánh Không. Vì sao người ấy không chấp trước? Vì sao chẳng cầu phước báo? Trong Phật môn có nói, trong kinh điển có nói, người thế gian làm quốc vương hay làm Tổng Thống trong hiện thời, làm đại thần, hiện thời nói là bộ trưởng, hoặc làm tỉnh trưởng, phước báo tu từ chỗ nào? Nói theo Phật pháp, đều là do trong đời quá khứ đã cúng dường Tam Bảo mà đạt được, phước báo đấy! Nếu quý vị tu Tài Bồ Thí, đời này quý vị sẽ đạt được của cải. Hộ trì Tam Bảo, phước báo là đế vương, chức vụ đứng đầu bá quan, là bậc quý nhân quyền uy, vinh hiển, đều là do tu phước nơi Tam Bảo. Nếu chuyên tu Tài Bồ Thí, đời này người ấy sẽ được giàu to, chẳng có địa vị, nhưng phát tài to lớn. Chuyên môn chỉ hành Pháp Bồ Thí, người ấy thông minh, trí huệ. Hiện thời, những vị được gọi là chuyên gia, học giả, các giáo sư nổi tiếng, đều là do đời trước đã tu Pháp Bồ Thí mà đạt được quả báo.

Tu Vô Úy Bồ Thí, sẽ được khỏe mạnh, sống lâu; chuyện này cũng chẳng phân sang hèn! Chúng ta thấy rất nhiều người nghèo, là người ở

nông thôn, sống hơn trăm tuổi, thân thể rất khỏe mạnh. Tôi ở Úc, tại Úc có một thôn toàn là người già, đều trường thọ, tám mươi tuổi là người trẻ nhất. Chín mươi, hơn trăm tuổi vẫn làm việc, động tác rất linh hoạt. Hồi đến tuổi tác, đã ngoài chín mươi! Chúng ta chẳng thể không tôn kính. Cuộc sống khá nghèo khổ, [họ rất khỏe mạnh, sống lâu là do] trong đời quá khứ đã tu Vô Úy Bồ Thí, [nghèo khổ là vì chẳng tu Tài Bồ Thí]. Chúng ta thấy vậy, trong tâm cũng hiểu rất rõ, mong chính mình đạt được. Nếu ta muốn sống lâu, phải tu Vô Úy Bồ Thí. Nếu muốn thông minh, trí huệ, ta phải tu Pháp Bồ Thí. Nếu muốn đạt được của cải, tiền bạc tiêu dùng chẳng thiếu thốn, ta phải tu Tài Bồ Thí. Tu ba thứ bồ thí, sẽ đạt được ba thứ quả báo ấy, nhưng chẳng phải là làm quan lớn, chẳng phải là người lãnh đạo trong các tầng lớp xã hội, chẳng phải vậy! Người lãnh đạo nhất định đối với Tam Bảo, điều trọng yếu nhất là hộ pháp, hoằng pháp và hộ pháp.

Trong việc hoằng pháp và hộ pháp, cũng có rất nhiều người xuất gia, tu hành rất khá, hoằng pháp lợi sanh, nhưng tham luyến phú quý thế gian! Trông thấy đế vương, thấy Tể Tướng, rất hâm mộ, được rồi, đời sau ra sao? Đời sau sẽ giống như họ, làm đế vương, làm Tể Tướng, tu được [quả báo ấy]. Vì thế, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu tám gương tốt nhất cho chúng ta. Ngài sanh vào nhà đế vương, là vương tử, vớt bỏ ngôi vua, vớt bỏ vinh hoa phú quý, nêu gương tốt nhất. Quý vị muốn làm một vị đế vương, tuyệt đối chẳng phải là tu phước trong Phật môn một đời! Chúng ta ngắm xem, phước báo đế vương tối thiểu là mười đời! Quý vị thấy Ngô Đạt quốc sư, mười đời tu hành, Ngài chẳng mong làm hàng tại gia, mười đời đều là xuất gia. Ngài đạt đến địa vị quốc sư. Hoàng Thượng tôn Ngài làm thầy, làm quốc sư, khiến cho chúng ta liên tưởng: Nếu Ngài luyến mộ phú quý nhân gian, do mười đời tu hành, nếu chẳng làm Hoàng Thượng, tối thiểu cũng làm Tể Tướng, nhưng hưởng phú quý, sẽ mê hoặc. Đã mê hoặc thì nếu do một chánh sách sai lầm, quý vị đã hại bao nhiêu người, phước đức tu hành trong mười đời đều bị chiết giảm hoàn toàn. Điều này đáng sợ lắm! Rất có thể xảy ra!

Chúng ta thấy khá nhiều đế vương vào cuối triều đại, đừng nhìn vào những vị vua khai quốc. Bậc khai quốc rất thông minh, có trí huệ. Đó là gì? Họ tu hành mười mấy đời, chẳng bỏ tu huệ, cho nên chẳng hờ dờ. Nếu tu phước trong Phật môn, tu đại phước báo mà sơ sót tu huệ, tức là sơ sót đối với phương diện nghe kinh, nghe pháp, y giáo tu hành, chỉ chú trọng chăm sóc Tăng đoàn, giúp đỡ đại chúng tu hành. Đây là sơ sót

tu huệ! Phước báo trong tương lai của họ là làm vua cuối triều đại. Họ chẳng có trí huệ, nhưng có đại phước báo; do có quyền thế như vậy, họ làm rất nhiều chuyện sai quấy, tạo rất nhiều tội nghiệp. Nhân quả nói ra sẽ rất phức tạp, hãy chú tâm lãnh hội. Hưởng hết phước, nghiệp báo hiện tiền, phải đọa trong tam đồ, kinh Phật gọi là “*tam thế oán*”. Đời thứ nhất tu phước, có đại phước báo, làm đế vương vào cuối triều đại, làm đế vương đều là đại phước báo. Nói chung là do đã tu phước trong nhiều đời nhiều kiếp, nhưng luôn thiên trọng phước, thiếu sót tu huệ. Nhân như thế nào, sẽ có quả như thế ấy! Bậc đế vương khai quốc, mấy đời vua đầu, nhất định đều là phước huệ song tu. Vì thế, họ chẳng hề đồ, chẳng điên đảo. Chẳng thể nói là không có chánh sách sai lầm! [Vẫn có], ít thôi! Vẫn đúng là nhiều thiện sự, ít chuyện bất thiện. Sau khi đã chết, vẫn chẳng mất phước báo nhân thiên, dư phước đấy! Nhưng chẳng lớn như phước báo trước đó! Vì thế, có thể hiểu: “Sự có, Tánh không, Tướng có, Lý không”. Hiểu đạo lý này, quý vị sẽ không chấp trước.

Câu thứ hai...

(Sớ) Xử nhiễm phiền nhiễm lệ.

(疏)處染翻染例。

(Sớ: Thế lệ ở trong nhiễm mà biến đổi nhiễm).

Thế lệ này cũng rất hay!

(Sớ) Như nhược đắc ngũ dục, nhiễm dã, bạt trừ dục tiễn.

(疏)如若得五欲，染也，拔除欲箭。

(Sớ: Nếu như đạt được ngũ dục, đấy chính là nhiễm, bèn nhổ trừ mũi tên dục).

“Dục tiễn” là tử dục.

(Sớ) Phiền nhiễm dã.

(疏)翻染也。

(Sớ: Đó là biến đổi nhiễm).

Điều này có nghĩa là gì? Ở trong ô nhiễm mà chẳng nhiễm, công phu chân thật! Bồ Tát chẳng lìa nhà, ở nhà thì ngũ dục, lục trần, thứ gì cũng đều trọn đủ, nhưng Bồ Tát tâm địa thanh tịnh, biết “*phàm những gì*”

có tướng đều là hư vọng”, biến gia đình thành đạo tràng, coi thân quyền như pháp lữ, coi như đồng tham đạo hữu, tu tâm thanh tịnh trong ấy, cao minh thay! Đây là “*xử nhiễm nhi bất nhiễm*” (ở trong cảnh ô nhiễm mà chẳng nhiễm). Ngài hoàn toàn chẳng lia ô nhiễm, nhưng có thể bất nhiễm, đây là có công phu bậc khá, phải có gia giáo rất khá! Thời cổ, chẳng ít người có công phu và sự thành tựu ấy, hiện thời chẳng có. Dầu trong đời quá khứ, quý vị có thiện căn sâu dày, nhưng trong đời này, quý vị từ nhỏ chẳng được chăm sóc kỹ càng, chẳng có ai dạy quý vị. Hằng ngày xem TV, hằng ngày tiếp xúc xã hội hiện tại, dần dần quý vị sẽ bị chúng huân tập, thiện căn bị mai một, thiện căn chẳng thể hiện tiền. Sau khi quý vị đã dưỡng thành tập khí không tốt, dưỡng thành tập tánh bất thiện, làm sao quý vị có thể thành tựu cho được?

Do vậy, chúng ta thấy các vị đế vương khai quốc nhà Châu, tức Thái Công, Vương Quý, Văn Vương, đã tích lũy công đức trong bao nhiêu đời! Trong gia đình sanh ra thánh nhân. Phu nhân của Thái Công là Thái Khương, phu nhân của Vương Quý là Thái Nhậm. Thái Nhậm là mẹ của Văn Vương, Thái Khương là bà nội của Ngài, đều rất hiểu cách dạy trẻ. Dạy trẻ nhỏ ngăn ngừa ô nhiễm, bảo vệ bản tánh của chúng, bản tánh vốn lành. “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, làm thế nào để có thể bảo vệ tánh vốn lành, không cho trẻ bị ô nhiễm. Đặc biệt là Thái Nhậm, tức là mẹ của Văn Vương, khi hoài thai bèn “*thai giáo*”. “*Mục bất thị ác sắc, nhĩ bất văn âm thanh, khẩu bất xuất ngạo ngôn*” (Mắt chẳng nhìn ác sắc, tai chẳng nghe tiếng âm, miệng chẳng nói lời kiêu ngạo), đối với thân, ngữ, ý như nhà Phật đã nói, bà đều giữ thanh tịnh, thiện lương. Tâm địa thanh tịnh, hành vi thiện lương, ảnh hưởng thai nhi. Còn chưa sanh ra, còn đang mang thai mà đã dạy như vậy, dụng tâm như vậy. Văn Vương được sanh ra, chúng ta có thể suy ra mà biết mẹ Ngài sẽ giáo dưỡng như thế nào!

Do vậy, thánh nhân là do dạy dỗ mà ra, hiền nhân là do dạy dỗ mà ra, người tốt cũng là do dạy dỗ mà ra. Hiện thời, mọi người nói đến phần tử khủng bố, tôi cũng nói “phần tử khủng bố cũng là do dạy dỗ mà ra!” Tùy thuộc quý vị dạy như thế nào! “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, giáo học làm đầu). Đối với quốc gia, giáo dục được xếp hàng đầu; đối với gia đình, [giáo dục] cũng được xếp hàng đầu. Quý vị làm cha mẹ, dạy dỗ con cái theo kiểu nào? Nếu quý vị chẳng khéo dạy con, cả hai vợ chồng đều có cuộc sống bận rộn, giao con cho người hầu. Người hầu chuyện gì cũng chẳng biết, họ

chỉ mong trẻ nhỏ ngoan ngoãn, chẳng làm phiền họ, sẽ cho trẻ xem TV! Trẻ coi say sưa, sẽ ít làm phiền kẻ hầu. Trẻ sẽ học gì từ TV? Học bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối, chẳng phải là quý vị dạy trẻ làm phần tử khủng bố ư? Nó lớn lên, chẳng cần nói là rất lớn. Hiện thời, tôi nghe nói, các đồng học có kể cho tôi biết, trong những kẻ phạm tội, lứa tuổi phạm tội nhỏ nhất là cỡ tuổi nào? Hai tuổi, bốn, năm tuổi đã giết người!

Ở Mỹ, chúng tôi thấy một đứa học trò nhỏ giết bạn học, giết thầy, [thế mà cái tin ấy] chẳng phải là tin tức nóng sốt, thường xuyên có [chuyện như vậy] mà! Chuyện ấy chẳng coi ra gì ư? Quý vị dạy chúng nó thành phần tử khủng bố, quý vị đã đào tạo [chúng nó] đấy! Phần tử khủng bố ở nơi đâu? Trong gia đình, chúng nó chẳng biết hiếu thuận cha mẹ, chẳng biết tôn trọng bậc tôn trưởng. Từ nhỏ, đã trả treo với người lớn. Chuyện này chẳng phải là chuyện nhỏ, chớ nên coi thường! Nếu lớn hơn một chút, nó sẽ cùng quý vị cãi cọ. Lại lớn hơn chút nữa, nắm đấm của nó lợi hại hơn quý vị. Nó sẽ đánh đấm; hễ đánh đấm bèn khua dao, rút súng! Vì thế, phần tử khủng bố từ trong nhà quý vị dạy ra, quý vị nói có đáng sợ lắm hay không? Nếu quý vị muốn một nhà hòa thuận, phải dạy dỗ [con cái] bằng sự giáo dục của thánh hiền, TV lẫn Internet đều chớ nên xem!

Khi tôi ở Mỹ, lúc đó, cháu nội của Hàn quán trưởng học lớp Một Tiểu Học. Lớp Một của Mỹ đã dùng computer để dạy học, trẻ đã học rành cách dùng computer. Trong computer có những tiết mục gì, người lớn chẳng biết! Buổi tối, thấy trẻ nhỏ đã khuya lác khuya lơ vẫn còn đang coi computer, người làm cha mẹ nói: “Quý vị thấy con tôi chăm chỉ ghê chưa? Đã khuya như vậy mà nó vẫn còn làm bài, vẫn chưa ngủ”. Nó đang xem gì? Xem tình dục, xem bạo lực, quý vị cũng không biết, quý vị cứ tưởng nó đang làm bài tập. Há nó có làm bài tập như vậy ư? Học trò Tiểu Học há có bài tập phải làm đến nửa đêm, làm tới một, hai giờ sáng vẫn chưa xong. Chẳng có lẽ ấy! Người lớn chẳng cảnh giác, còn khen ngợi, chẳng có tánh cảnh giác, chẳng biết dạy trẻ nhỏ! Như vậy là đòi sau trong gia đình của quý vị chẳng xuất hiện thánh nhân, chẳng sanh ra hiền nhân, mà sẽ sanh ra phần tử khủng bố, quý vị chớ nên không biết! Trẻ nhỏ xác thực là có thiên căn, cần được người khác dạy bảo, chớ nên không biết điều này. Cháu nội của Quán Trưởng vẫn khá lắm, vì bà nội thường dạy nó, kèm cặp nó cho đến mười hai tuổi. Coi như là có một chút căn cội, có năng lực phân biệt thị phi, thiện ác, điều này chẳng dễ dàng!

Vì thế, kẻ làm cha mẹ trong hiện thời không biết cách dạy dỗ. Ở Mỹ, chúng tôi đã gặp một thầy giáo Tiểu Học là Long Khắc Lạp Khắc (Ron L. Clark), hiện thời, [ông ta] rất nổi tiếng tại Mỹ. Trong học đường, thầy Ron dạy Tiểu Học, chuyên môn dạy những đứa trẻ ương bướng, những đứa trẻ cứng đầu, những thầy giáo khác chẳng thể dạy bèn giao cho thầy Ron dạy, thầy đều đạt được hiệu quả rất tốt đẹp. Thầy dùng phương pháp gì để dạy? Phương pháp của thầy Ron vốn là do bà nội dạy thầy từ nhỏ, phải biết làm người như thế nào, xử thế như thế nào, do bà nội dạy cho thầy. Thầy Ron viết thành một tập sách nhỏ gồm năm mươi lăm điều nhằm dạy người khác, thu được hiệu quả rất tốt. *Đệ Tử Quy* gồm có một trăm mười ba điều, nội dung phong phú hơn năm mươi lăm điều ấy quá nhiều! Nếu cha mẹ đều hiểu đạo lý này, dựa theo *Đệ Tử Quy* để dạy con cái, con cái trong tương lai sẽ là thiện nhân, là hiền nhân. Tiến cao hơn, sẽ là thánh nhân. Trong gia đình chẳng xuất hiện nhân tài, cha mẹ có trách nhiệm! Quý vị phải nghiêm túc, phải học, khéo dạy dỗ con! Đặc biệt là trong xã hội hiện tại, do hết thầy ô nhiễm, hết thầy những thứ bất thiện đã qua trung gian của TV và Internet mà ngấm vào tận gia đình của quý vị. Vì thế, câu này ở nơi đây chính là công phu tu hành đặc lực, có năng lực ở trong ô nhiễm mà chẳng tiếp nhận ô nhiễm, biến đổi nhiễm thành tịnh.

Câu thứ ba là...

(Sớ) Tương tự loại đồng lệ. Như nhược hữu thí, linh nhất thiết năng xả đẵng.

(疏)相似類同例。如若有施，令一切能捨等。

(Sớ: Thể lệ “những điều tương tự sẽ xếp thành cùng loại”. Như nếu có bố thí, sẽ có thể khiến cho hết thầy đều có thể xả).

Bất luận là chính mình, bất luận là thấy người khác, khi thí xả, khi hành bố thí, người khác trông thấy bèn nảy sanh ý niệm. Đối với chính mình mà nói, hết thầy đều có thể bỏ, chẳng có gì không thể xả. Trong tương lai, khi đọc đến phần sau của bộ đại kinh này, chúng ta sẽ thấy, những thứ ngoài thân, [ngay cả] quốc gia, ngôi vua đều có thể bố thí, quý vị nhường cho người khác. Đó là Thí, thí xả! Vợ con đều có thể bố thí, chẳng có gì không thể bỏ, bỏ sạch sành sanh!

Ở Mỹ, tôi đã thấy một trường hợp, rất lạ lùng. Khi đó, ngay cả Hàn quán trưởng cũng cảm thấy chẳng thể nghĩ bàn. Tại thành phố

Phượng Hoàng (Phoenix), tiểu bang Á Lợi Tang Na (Arizona), con trai bà ta là Cao Quý Vũ có quen một người bạn Mỹ, rất thân thiết. Người bạn Mỹ ấy kết hôn cũng đã vài năm, chẳng có con cái. Vợ anh ta rất thích một người bạn của chồng, người bạn ấy cũng rất thích vợ anh ta. Anh ta rất khảng khái, ly hôn vợ để vợ lấy người bạn ấy, lại còn đến tham dự hôn lễ! Anh ta nói với người khác: “Tôi yêu vợ tôi, bạn tôi càng yêu nàng hơn tôi, chăm sóc nàng chu đáo hơn tôi”. Anh ta nói: “Sống với người ấy, nhất định là nàng sẽ hạnh phúc hơn sống với tôi”. Có thể xả! Chẳng có tâm riêng tư, đó là thật sự yêu thương! Người thế gian nói yêu là gì? Yêu là chiếm hữu. Chiếm hữu chẳng phải là yêu, mà là ích kỷ. Thật sự yêu thương là hy vọng cô ta sống cuộc đời thật sự hạnh phúc. “Có người có thể cho nàng cuộc sống sung sướng hơn ta”, quý vị nói xem, có nên xả hay không? Nếu quý vị chẳng xả, tức là chẳng yêu thương cô ta! Ở Mỹ, nghiêm nhiên có chuyện như thế, rất nhiều người Hoa chẳng có cách nào lý giải chuyện này, nhưng trong Phật pháp thì có. Vì thế, chẳng có gì không thể bỏ. Cuối cùng là đến những gì? Đầu, mắt, não, tủy. A La Hán gặp một người nói: “Này La Hán! Mắt tôi bị hỏng, ông có thể tặng mắt cho tôi hay không?” La Hán đáp: “Được, ta tu Bồ Thí Ba La Mật”, liền móc mắt cho người ấy. Người ấy nói: “Ông móc trật rồi! Tôi muốn mắt phải, chẳng cần mắt trái!” La Hán nói: “Sao ông không nói sớm? Ông nói sớm, tôi sẽ bỏ thí con mắt ấy cho ông. Nay tôi mù rồi, cả hai mắt đều mù”. Sau khi người ấy có được con mắt, bèn vút toẹt xuống đất, chun mũi: “Không được! Con mắt của ông chẳng thể dùng được!” A La Hán bèn nghĩ: “Hành Bồ Tát đạo khó quá, thôi đi, ta vẫn làm A La Hán thì tốt hơn”. Người đến thử thách là một vị trời, coi thử tâm địa của người ấy có phải là chân thành, thanh tịnh hay không? A La Hán công phu vẫn chưa đủ mức, chẳng thể chịu nổi khảo nghiệm, vẫn lui về làm Tiểu Thừa. Bồ Đề đạo khó hành!

Bồ Tát phải tu Nhẫn Nhục Ba La Mật! Bồ Thí là tu phước, Nhẫn Nhục là thành tựu. Chỉ có bồ thí, chẳng thể nhẫn nhục, đối với công đức và phước đức, chắc chắn là chẳng thể thành tựu công đức, phước đức sẽ đợi đến đời sau để hưởng. Vì thế, chúng ta đọc kinh Kim Cang, trong kinh Kim Cang nói về Lục Ba La Mật, đặc biệt nhấn mạnh hai điều này, tức là Bồ Thí và Nhẫn Nhục. Hết thấy các pháp do Nhẫn mà thành tựu. Cũng giống như vậy, chúng ta thấy người có thể xả tài, biết hết thấy các tài vật ngoài thân đều có thể bỏ, đó là ngoại tài, thân thể là nội tài, chẳng có gì không xả được! Hễ xả, tâm sẽ thanh tịnh; đã bỏ thì “chân thành,

thanh tịnh, bình đẳng, giác” sẽ hiện tiền. Hễ xả, tâm đại từ bi sẽ tràn trề nảy sanh, tự nhiên sanh khởi. Đừng nói là phát, phát là do người khác khuyến, có khuyến cũng chẳng phát ra được. Vì sao? Có chướng ngại! “Chẳng thể xả” là chướng ngại. Sau khi đã bỏ, sẽ chẳng có chướng ngại; cho nên, tự nhiên hiện tiền. Tài có thể xả, pháp có thể xả, vô úy bố thí, khiến cho hết thảy chúng sanh được an lạc là vô úy bố thí.

Trong ăn uống, ăn thịt có hai nhân tố:

1) Một là quá khứ nó đã ăn quý vị, hiện thời quý vị ăn nó, đàng này báo đền đàng kia. Kinh Phật có nói: “*Nhân tử vi dương, dương tử vi nhân*” (Người chết làm dê, dê chết làm người).

2) Loại khác là đời trước chẳng có oán hận sâu xa với nó như vậy. Đời này quý vị mổ xẻ và ăn thịt nó, sẽ kết thành oán hận. Oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong. Loại khác nữa là đôi phương đã giác ngộ. Quý vị ăn nó, nó chẳng hận quý vị. Vì sao? Đền trả nghiệp báo. Nó đã hiểu rõ, sau khi nó giác ngộ, chẳng còn nghĩ báo thù, nó liền siêu thăng. Hoặc là sanh vào nhân đạo, hoặc là sanh trong thiên đạo, đã vượt thoát, cũng có kẻ niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Quan hệ trong lục đạo rất phức tạp, chớ nên không biết. Hãy đọc kinh cho nhiều, nương theo kinh giáo để tu học, dần dần quý vị sẽ thông hiểu. Hôm nay đã hết thời gian rồi!

Tập 1499

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp tiểu đoạn thứ tư, tức phần Đối Biện Thành Lệ (對辨成例) trong lời chú giải của Thanh Lương đại sư. Câu thứ tư là:

(Sớ) Thế đồng xuất thế lệ, như thượng thăng lâu các, nguyện thăng chánh pháp lâu đấng.

(疏)世同出世例，如上升樓閣，願升正法樓等。

(Sớ: Thế lệ trụ trong thế gian mà giống như đã xuất thế, như “lên trên lầu gác, nguyện lên lầu chánh pháp” v.v...)

Những điều này đều là [chuyện thường thấy] trong cuộc sống hằng ngày, nhất là chúng ta sống tại đô thị, đô thị hiện thời toàn là cao ốc, mỗi ngày đều phải lên xuống. Ở đây, đức Phật dạy chúng ta, trong khi chúng ta lên cao ốc, hiện thời bất luận là trèo cầu thang hay đi thang

máy đều giống hệt như nhau, quý vị không ngừng tiến lên cao hơn! Khi ấy, trông thấy hiện tượng ấy, sẽ nghĩ “*đương nguyện chúng sanh, thăng chánh pháp lâu*” (nguyện cho chúng sanh, lên lâu chánh pháp). Quý vị thấy các vị Bồ Tát, đã là Bồ Tát sẽ niệm niệm chẳng quên chánh pháp, thời thời khắc khắc cảnh tỉnh chính mình. Đây là [lý do] vì sao các Ngài chẳng mê mất chính mình, đạo lý ở ngay chỗ này. Chúng ta thời thời khắc khắc quên bằng chánh pháp, chẳng có cách nào nâng cao chính mình. Nói chung, sức cảnh giác của chúng ta chẳng đủ.

Nói thật ra, sống trong xã hội hiện thời, nếu chẳng có lòng cảnh giác kha khá, trong tương lai nhất định sẽ bị thua thiệt, bị thua thiệt rất lớn! Nhưng người hiện thời xác thực là đã mê hoặc, mê quá sâu, chẳng biết tầm nghiêm trọng của những vấn đề xã hội ở ngay trước mắt. Những vấn đề gì vậy? Sơ sót giáo dục luân lý đạo đức. Giáo dục luân lý đạo đức nhằm dạy chúng ta làm người, dạy chúng ta hiểu rõ quan hệ giữa con người với nhau. Trước hết, phải hiểu rõ các mối quan hệ, quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, quan hệ anh em, quan hệ giữa người lãnh đạo và kẻ được lãnh đạo, quan hệ bạn bè. Ngoài bốn mối quan hệ ấy ra, tất cả hết thảy mọi người đều là bằng hữu. Người trong bốn biên đều là bằng hữu! Nay chúng ta nói “nhân loại trên cả thế giới đều là bằng hữu”. Bằng hữu giao du với nhau, một nguyên tắc quan trọng nhất là “*thành tín*”, [tức là] chân thành, giữ chữ Tín; đây là nguyên tắc cơ bản. Sau khi đã hiểu rõ các mối quan hệ, sẽ dạy chúng ta đối xử với người khác như thế nào, cha con đối xử với nhau như thế nào, vợ chồng đối xử với nhau như thế nào, vua tôi, anh em, bạn bè đối xử với nhau như thế nào. Sau khi đã hiểu rõ, thấy đều có thể thực hiện, gia hòa, vạn sự hưng, xã hội hài hòa, quốc gia hài hòa, thế giới hài hòa.

Hiện thời, chủ tịch Hồ Diệu Bang đề ra “*thế giới hài hòa*”, quý vị hãy ngẫm xem, thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ chính bản thân chúng ta. Thực hiện từ bản thân ta như thế nào? Chuyện này cần phải có trí huệ, phải tu dưỡng, phải thông đạt chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Sau khi đã thông đạt chân tướng, quý vị sẽ biết phải đối xử như thế nào thì sẽ chẳng nảy sanh sai lầm. Thánh nhân dạy dỗ người khác, sự linh cảm, trí huệ và phương pháp do đâu mà có? Chẳng phải là do chính mình dấy lên vọng tưởng; chúng ta biết thánh nhân chẳng có vọng tưởng! Thánh nhân chẳng nằm mộng vì các Ngài chẳng có vọng tưởng. Do đâu mà có? Từ quy luật và sự vận hành trong thiên nhiên mà các Ngài được khai thị, phỏng theo pháp tắc tự nhiên. Thiên nhiên là hài hòa, vũ trụ là hài hòa,

tất cả hết thầy sinh vật là hài hòa, con người đối xử với nhau hài hòa, từ chỗ này mà đạt được khả thi.

Bất hòa nảy sinh như thế nào? Bất hòa nảy sinh từ Ngã Chấp, “*chấp*” là chấp trước, chúng ta thường nói “*ích kỷ thì sẽ bất hòa*”. Ai nảy đều ích kỷ, đều vì lợi ích của chính mình, toan xâm phạm lợi ích của kẻ khác, làm sao có thể hòa cho được? Tôn người lợi mình, ai nảy đều có ý niệm “tôn người, lợi mình”, phiền phức to lớn. Ta mong chiếm tiện nghi của kẻ khác, kẻ khác toan chiếm tiện nghi của ta, các vị ngắm xem, kết quả là gì? Kết quả là đấu tranh, kết quả là chiến tranh, sẽ bất hòa, phá hoại sự hài hòa của vũ trụ, sự hài hòa của địa cầu cũng bị phá hoại. Tình trạng tệ hại này rất nghiêm trọng! Hiện thời trên cả địa cầu, tình trạng suy vong đã đạt tới tình trạng hết sức nghiêm trọng!

Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền và kinh điển của mỗi tôn giáo đều dạy chúng ta đối xử hòa thuận với nhau, phải khiêm nhượng đối với nhau. Người khác thiếu thốn, hễ ta có, nhất định phải chủ động giúp đỡ họ, bỏ mình vì người khác. Đây là pháp tắc tự nhiên trong vũ trụ; pháp tắc tự nhiên của vũ trụ được gọi là “*đạo đức*”. Đạo đức chẳng có gì khác! Đạo đức là hiện tượng vận hành tự nhiên trong vũ trụ. “*Vô đạo đức*” chính là trái nghịch hiện tượng tự nhiên, phá hoại sự hài hòa. Thời gian đức Phật tại thế để dạy học khá dài, cho nên sách vở để giáo hóa hết sức phong phú, đặc biệt là kinh Hoa Nghiêm. Năm xưa, lúc tôi mới học, thầy Phương đã giới thiệu bộ kinh này, bảo tôi đây là khái luận của triết học Phật giáo. Tôi theo học Triết Học với thầy, khái luận của triết học Phật giáo là bộ kinh điển này. Tôi vừa mới xem đôi chút, hôm nay tôi giảng đến tập 1.499, ngày mai sẽ là tập 1.500. Mỗi tập là hai tiếng đồng hồ, ngày mai sẽ là kinh Hoa Nghiêm giảng đến giờ thứ ba ngàn! Ba ngàn giờ đã có thể nhập kinh văn rồi, duyên rất thù thắng!

Kinh này to lớn, mọi phương diện đều được nói hết sức tỉ mỉ, nhất là phẩm kinh này thuộc cùng một loại với Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, và Sa Di Luật Nghi. Loại này được gọi là “*hành kinh*” (行經, kinh để thực hiện, kinh để hành trì). Đối với kinh điển, cổ đại đức đã phân tích thành bốn loại, tức Giáo, Lý, Hành, Quả. Có “*giáo kinh*”, có “*lý kinh*”, giảng về lý luận; “*hành kinh*” nói về cuộc sống hằng ngày, “*quả kinh*” nói về cảnh giới nơi quả địa. Kinh Hoa Nghiêm thầy đều trọn đủ [bốn loại ấy]; nhất là bộ phận này (phẩm Tịnh Hạnh) và phẩm Phạm Hạnh thuộc về hành kinh. Sau khi chúng ta học xong, phải vận dụng vào cuộc sống, sống cuộc đời của Phổ Hiền Bồ Tát, sống cuộc

đời của chư Phật Như Lai. Đây là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Vì thế, mỗi đồng học chúng ta hãy nghiêm túc nỗ lực học tập hòng cải thiện phẩm chất của cuộc sống, cải thiện khá nhiều quan niệm sai lầm của chúng ta. Sau khi đã học, phải nghiêm túc sám hối, nghiêm túc sửa đổi, cơ hội trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ, là một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, chớ nên coi nhẹ, dễ dãi bỏ qua! Phải nghiêm túc học tập, thấy đều là trong cuộc sống hằng ngày.

Khi chúng ta lên cầu thang, khi đi thang máy, phải nghĩ đến nguyện này. Nguyện cho hết thảy chúng sanh đều có thể nghe chánh pháp, đều có thể mỗi năm, mỗi tháng đều nâng cao sự tu học chánh pháp của chính mình. Đây là “*thế đồng xuất thế*”, nghĩa là ở trong thế gian mà giống như đã xuất thế gian. Nói thật ra, thế gian và xuất thế gian là một, không hai, tùy thuộc quý vị dụng tâm [như thế nào]. Khéo dụng tâm, pháp thế gian và xuất thế gian là một; chẳng khéo dụng tâm, sẽ là hai. Văn Thù Bồ Tát nói hay quá! Tổng cương lãnh là phải “*khéo dùng cái tâm*”, phải dùng cái tâm chánh đáng. Khéo dùng cái tâm, nói chung, quyết định sẽ tương ứng với Đại Bồ Đề tâm, là thực hiện Đại Bồ Đề tâm; đây là “*khéo dùng cái tâm*”. Đối với người, đối với sự, đối với vật, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, chúng ta đều phải thực hiện thì mới được. Chẳng thế thực hiện, sẽ là tạo tội nghiệp!

Quý vị thấy đó, tương phản của chân thành là hư ngụy, tương phản của thanh tịnh là ô nhiễm. Quý vị có thị phi, nhân ngã, quý vị có tham, sân, si, mạn, quý vị có tiếng tăm, lợi dưỡng, đã ô nhiễm mất rồi! Tương phản với bình đẳng là cao thấp, luôn cảm thấy chính mình cao hơn kẻ khác, luôn cảm thấy kẻ khác chẳng bằng ta, kiêu căng, ngã mạn, khi dễ kẻ khác. Ngay cả đối với con người mà còn khi dễ, huống hồ những động vật và thực vật khác, quý vị chẳng để vào mắt! Nếu quý vị liễu giải nhân duyên quả báo trong ấy, tôi tin rằng quý vị sẽ nhất định nghiêm túc sửa lỗi, quả báo quả đáng sợ! Quý vị có thái độ khinh mạn người khác, chẳng để ai vào mắt như vậy, quả báo trong tương lai của quý vị sẽ là bị người khác khinh thường, rẻ rúng! Nói cách khác, chẳng có ai coi trọng quý vị, chẳng có ai tôn kính quý vị, vĩnh viễn thuộc vào địa vị thấp hèn. “*Một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng phải là đã được định sẵn*”. “*Đã định sẵn*” là do chính mình tạo tác. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, hành vi, chẳng có gì không có quả báo. Một ý niệm dẫu vi tế, nhỏ nhất đến mấy, đều chẳng trốn khỏi quả báo! Cái nhân do chính mình tạo ra, chính mình nhất định phải hứng chịu cái quả,

chẳng có ai có thể thay thế được. Những đạo lý và sự thật này, không chỉ là đức Phật đã nói rất rõ ràng trong kinh, mà trong sách vở của những tôn giáo khác cũng như rất nhiều sách vở thế gian đều nói đến; [đó chính là] giáo dục nhân quả!

Ngạn ngữ thường nói, trong Phật môn có câu: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*” (Muôn pháp đều là không, nhân quả chẳng không). Vì sao nhân quả chẳng không? Vì báo ứng chẳng không! Chúng ta thường nói đến ba thứ: “*Chuyển biến bất không, tương tục bất không, tuần hoàn bất không*”. “*Tuần hoàn*” là báo ứng, oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong! Một người thật sự thông minh, có trí huệ, sẽ trong một đời này tuyệt đối chẳng kết oán cừu với một chúng sanh nào. Như vậy thì kể như là quý vị đã giác ngộ. Không chỉ là chẳng kết oán với người khác, mà đối với súc sanh cũng chớ nên kết oán. Không chỉ là đừng nên kết oán với súc sanh, mà đối với thực vật cũng đừng nên kết oán. Quý vị đừng thấy thực vật dường như là chẳng đáng kể! Ngày hôm qua, cư sĩ Trần Hiểu Húc¹³ nghe kinh ở chỗ chúng tôi, hôm nay cô ta đã về Bắc Kinh. Cô ta có kể cho tôi nghe chuyện đã xảy ra trong nhà mình vào mấy năm trước. Có một đêm, hai vợ chồng cô về đến nhà, cảm thấy từ trường trong nhà rất khó chịu. Kẻ bình phàm thường nói là “có thể có quỷ hồn ở trong ấy”, cả hai vợ chồng đều cảm nhận được.

Cô ta liền nói, cô cũng là một Phật tử kiên thành; cô nói: “Nếu thật sự có linh quỷ ở trong nhà tôi, quý vị hãy làm cho đèn điện chớp lóe”. Đèn điện làm sao có thể chớp lóe cho được? Nói xong lời ấy, năm phút sau, quả nhiên đèn chớp nhoang nhoáng, hai người đều sững sờ! Cô ta nói: “Làm như thế nào đây? Chúng ta thuộc hai cỗi Âm và Dương khác nhau, chẳng có cách nào trao đổi”. Cô ta bảo: “Như thế này thì sẽ được, ban đêm tôi ngủ, quý vị sẽ báo mộng cho tôi biết”. Tối hôm đó đi ngủ, thật sự mộng thấy một đám trẻ nhỏ đến cầu cứu: “Cầu bà cứu giúp chúng tôi. Chúng tôi sắp chết khô, chúng tôi cần nước lắm, sắp chết khô cả rồi!” Chúng nó còn nói rất nhiều lần: “Chúng tôi là thảo mộc trong

¹³ Trần Hiểu Húc (1965-2007) là một diễn viên của Trung Hoa Đại Lục. Vai diễn thành công nhất của cô là Lâm Đại Ngọc trong bộ phim truyền hình Hồng Lâu Mộng (năm 1984). Năm 1998, cô sáng lập công ty quảng cáo Thế Bang rất thành công. Là một Phật tử thuần thành, trước khi mất vì chứng bệnh ung thư ngực ba tháng, cô đã xin xuất gia, pháp hiệu Diệu Chân vào ngày 23 tháng Hai năm 2007 tại Bách Quốc Hưng Long Tự ở Trường Xuân. Cô mất vào ngày 13 tháng Năm năm 2007. Sau đó, chồng cô là Hác Đồng cũng xuất gia.

sân nhà bà”, tức là cỏ nhỏ mọc trên mặt đất. “Chúng tôi là cỏ cây trong sân nhà bà”. Nói vài lượt, rất thận trọng.

Sáng sớm hôm sau, cô ta tỉnh giấc, ra sân xem, cỏ trong sân đã khô cả rồi! Đại khái là đã rất lâu chẳng có ai tưới nước. Vốn trong sân có trồng hoa, ông bố trông nom, hằng ngày tưới hoa, chứ không tưới cỏ. Quý vị thấy thảo mộc, thân thảo mộc là trẻ thơ, giống như trẻ nít. Cô ta thấy tình hình ấy, vội vã lấy nước phun lên chỗ đất trồng cỏ. Cha cô ở bên cạnh nói: “Chẳng cần lo cho nó, chúng ta tưới hoa, chẳng cần tưới cỏ”. Cô cũng không nói gì, có chuyện như thế ấy. Chuyện này đã chỉ rõ: Cỏ cây là sống động, có “*linh*”. Chẳng phải là cỏ cây [có tác dụng biến hóa như thế ấy], mà là do có những vong linh ở trên thảo mộc. Giống như trẻ nhỏ, sau khi trẻ thơ đã chết, chúng nó sẽ không chọn cây to, mà chọn cỏ nhỏ, hoặc chọn hoa cỏ [để nương gá]. Vì thế, thân thảo mộc cũng như thân cây là do có linh hồn bám vào cây ấy. Nếu năm tháng đã lâu mà họ vẫn chẳng rời khỏi, sẽ có thể tác quái, họ có thể biến hóa. Họ cũng tu hành ở nơi đó, nhưng rốt cuộc là chánh pháp hay tà pháp, cũng rất khó nói. Gặp chánh pháp quá ít; hề gặp tà pháp, sẽ biến thành yêu ma quỷ quái, đều thuộc loại này. Do vậy có thể biết, chúng ta đều phải tôn kính cỏ cây, đừng nên xem chúng là cỏ nhỏ. Cô ta kể cho tôi nghe chuyện này. Hai vợ chồng họ kể với tôi, chẳng giả, cô ta không bịa đặt chuyện này để gạt tôi, mà là chuyện thật!

Vì thế, trong Giới Kinh, đức Phật đã dạy người xuất gia: “*Thanh tịnh tỳ-kheo, bất đạp sanh thảo*” (Tỳ-kheo thanh tịnh, chẳng giẫm lên cỏ tươi). Cỏ mọc xanh tươi, quý vị chớ nên đạp lên chúng mà đi. Trừ phi nơi ấy chẳng có đường, ắt đành phải đi qua đó. Đi như vậy gọi là “*khai duyên*”. Nếu có đường lộ [hẳn hoi], quý vị chớ nên đi đường tắt, nhất định phải đi trên con đường ấy, chẳng thể đạp lên chỗ đất có cỏ. Trong Giới Kinh, đức Phật dạy người xuất gia, người xuất gia phải nên học, mà kẻ tại gia cũng nên học. Chúng ta đối với hết thầy người, sự, vật, đều chân thành, cung kính, quý thần sẽ đều cung kính chúng ta. Nếu quý vị được thiên địa quý thần tôn kính, sẽ ít gặp phải những tai nạn. Vì thế, thành kính đối với hết thầy người, sự, vật; đó là chuyện tốt, rất quan trọng, chớ nên không nghiêm túc học tập. Cũng phải nguyện cho hết thầy chúng sanh có cơ duyên gặp gỡ chánh pháp, thời thời khắc khắc tăng cao cảnh giới tu học, tâm lượng của chúng ta sẽ mở rộng, lòng ghen tỵ và chướng ngại của chúng ta sẽ tự nhiên được hóa giải.

Lại xem câu thứ năm:

(Sớ) Dĩ nhân đồng quả lệ, như chánh xuất gia thời, nguyện đồng Phật xuất gia đẳng.

(疏)以因同果例，如正出家時，願同佛出家等。

(Sớ: Thẻ lệ nhân giống như quả, như khi xuất gia, nguyện xuất gia giống như Phật v.v...)

“Đẳng” (等) là những trường hợp giống như vậy, trong phần sau sẽ có rất nhiều! Xuất gia chẳng phải là một chuyện dễ dàng! Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, Xuất có bốn loại, Gia cũng có bốn loại, phải hiểu điều này!

1) Xuất thì có “*thân xuất, tâm không xuất*”, tức là thân đã xuất gia, nhưng niệm niệm vẫn lưu luyện hưởng thụ ngũ dục, lục trần, vẫn chẳng thể buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng. Thân xuất, tâm chẳng xuất. Đây là loại thứ nhất.

2) Loại thứ hai, “*tâm xuất, thân chẳng xuất*”, đang là tại gia, nhưng tâm xuất gia. Đây là hàng tại gia cư sĩ tốt lành, tu hành đúng pháp. Chúng ta thấy phần đầu của kinh Vô Lượng Thọ có nói “*Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh Sĩ*” (mười sáu vị Chánh Sĩ như Hiền Hộ v.v...). Các Ngài chính là những người “*tâm xuất, thân chẳng xuất*”, là hàng tại gia. Cư sĩ Duy Ma cũng thị hiện tám gương tốt nhất cho chúng ta, tâm xuất, thân chẳng xuất. Ngài Duy Ma thuộc địa vị Phật, Ngài chẳng phải là Bồ Tát, mà là Phật. Vì thế, học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật, tức là các vị đại đệ tử như Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, Ca Diếp, gặp cư sĩ Duy Ma, đều đánh lễ ba lạy, nhiễu theo chiều bên phải ba vòng, lễ tiết hoàn toàn giống như gặp Phật. Đây là gì? Làm cho chúng ta thấy. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện làm một vị Phật xuất gia, ngài Duy Ma thị hiện làm tại gia Phật, cảnh giới tu chứng của các Ngài hoàn toàn giống nhau, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác như kinh đã nói. Đối với sự thành tựu của các Ngài, làm sao có thể coi thường cho được?

Hàng tại gia tu hành thành tựu, họ cũng có thể chứng quả A La Hán y hệt, có thể chứng quả vị Bồ Tát, chúng ta chớ nên không biết điều này. Vì thế, chớ nên khinh mạn người tu hành tại gia. Rất nhiều vị xuất gia không hiểu, đặc biệt là những người trẻ tuổi mới xuất gia chưa được bao lâu! Chúng ta chớ nên không biết điều này! Vừa khoác bộ quần áo ấy vào, cứ ngỡ chính mình ghê gớm lắm! Hàng tại gia cư sĩ đều phải cung kính ta, bản thân người ấy ngạo nghễ, ngã mạn. Đây là tạo tội nghiệp. Họ chẳng hiểu trong hàng tại gia cư sĩ có rất nhiều vị chứng quả,

có những vị tu hành khai ngộ chứng quả, thật đầy, chẳng giả! Đó là loại thứ hai.

3) Loại thứ ba, “*thân lẫn tâm đều xuất*”. Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện nêu gương cho chúng ta. Những vị đệ tử theo đức Phật thuở ấy, một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, thầy đều là “*thân lẫn tâm đều xuất*”.

4) Loại thứ tư, “*thân lẫn tâm đều chẳng xuất*”. Là hạng người nào vậy? Tại gia cư sĩ. “*Thân lẫn tâm đều chẳng xuất*” chẳng phải là nói tới người bên ngoài đâu nhé! Kể bên ngoài không tính, ở đây là nói tới đệ tử Phật, tức là đệ tử tại gia và xuất gia của đức Phật, chẳng kể đến người ngoài! Hạng người này cũng thọ Tam Quy, Ngũ Giới, thậm chí còn thọ Bồ Tát Giới, nhưng hoàn toàn chẳng hiểu, hoàn toàn chẳng thể thọ trì. Hạng cư sĩ thân đã chẳng xuất, đối với sự tu học trong Phật pháp chẳng biết một điều gì, tâm cũng chẳng xuất. Thân lẫn tâm đều chẳng xuất.

Đây là bốn loại Xuất! Gia cũng có bốn loại.

1) Loại thứ nhất gọi là Điền Trạch Chi Gia (田宅之家, nhà phòng ốc, ruộng nương). Tức là nói theo hiện thời, quý vị có nhà cửa, có ruộng đất, có đất đai, có phòng ốc. Quý vị đã xuất gia, bỏ sạch những thứ ấy. Đây là khái niệm xuất gia theo thể tục. Hạng xuất gia này hoàn toàn chẳng thể liễu sanh tử, mà cũng chẳng thoát khỏi tam giới; đây là xuất gia nơi hình tượng. Đây là loại Gia thứ nhất.

2) Loại thứ hai, Phiền Nã Gia. Phiền nã là nhà. Chẳng đoạn phiền nã, quý vị sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Phiền nã là nhân, luân hồi là quả; do vậy, phiền nã là nhà. Buông xuống phiền nã, xuất phiền nã gia, quý vị chẳng xuất Điền Trạch Chi Gia, làm tại gia cư sĩ, chẳng phải là hạng xuất gia, chẳng sao hết, quý vị đã đoạn phiền nã! Đây chính là gì? Tâm xuất, thân không xuất, người ấy có thành tựu! Vì thế, Phiền Nã Gia trọng yếu hơn Điền Trạch Chi Gia!

3) Loại thứ ba, Tam Giới Gia, chính là lục đạo. Tam giới lục đạo là nhà, thật sự là nhà. Quý vị thấy chúng ta đời đời kiếp kiếp đều đang luân hồi trong lục đạo, chẳng thể xuất ly! Đây là nhà, nói theo quả! Xuất Phiền Nã Gia là nói theo nhân.

4) Loại cuối cùng cao hơn nữa, “*xuất Vô Minh gia*”. “*Xuất vô minh gia*” là gì? Không chỉ vượt thoát lục đạo, mà mười pháp giới cũng vượt thoát. Do vậy, xuất Vô Minh Gia, hạn độ thấp nhất là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo theo kinh Hoa Nghiêm, chính là Phần Chứng Tức Phật. Ngài là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Ngài dụng tâm thật sự là

Bồ Đề tâm. Do vậy, Sơ Trụ Bồ Tát được gọi là Phát Tâm Trụ, phát cái tâm gì vậy? Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là chân tâm, Bồ Đề tâm mới là bản tánh vốn lành, hoàn toàn trở về bản thiện. Giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh*”. Hễ phát Bồ Đề tâm, quý vị trở về Phật Tánh. Chúng tôi đã nói rất nhiều, Thập Trụ Bồ Tát và quả vị rất ráo chẳng hai, chẳng khác, sai biệt ở chỗ nào? Sai biệt ở chỗ [Thập Trụ Bồ Tát] vẫn còn vô minh. Bốn mươi một địa vị là do tập khí vô minh cạn hay sâu khác nhau. Trừ điều này ra, sai biệt gì cũng đều chẳng có.

Do vậy, thế giới hài hòa, thế giới bình đẳng là ở chỗ nào? Ở trong Hoa Tạng, trong thế giới Cực Lạc. Nếu chúng ta muốn sanh vào Hoa Tạng, sanh vào thế giới Cực Lạc, quý vị phải hiểu hài hòa rất trọng yếu. Trước hết, tự mình phải điều chỉnh sao cho thân tâm của chính mình hài hòa, làm từ nơi ta! Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói lời này hơn một ngàn lần, nói thường xuyên, thường xuyên nhắc nhở các vị đồng học. Mỗi lần tôi nhắc nhở mọi người đều là một lần nhắc nhở chính mình. Vì thế, chính mình rất có thọ dụng. Số lần [nhắc nhở] quá nhiều, cho nên rất có thọ dụng. Chắc chắn là phải đối với nội tâm của chính mình, chúng tôi nói tới chỗ sâu thẳm trong nội tâm, phải buông xả ý niệm đối lập đối với người, sự, vật. Ý niệm ấy chính là cội nguồn chống trái hết thấy hài hòa. Người khác đối lập với ta, đó là chuyện của họ. “*Tâm, Phật, chúng sanh, cả ba chẳng sai biệt*”. Đối với chuyện ấy, chúng ta không có cách nào! Điều cần thiết là chúng ta chẳng đối lập với họ. Ta chẳng đối lập với người khác thì sự đối lập của người khác đối với ta cũng chẳng thể dấy lên được! Hai bên đối lập nhau thì mới có thể sanh khởi sự đối lập. Một bên chẳng đối lập, giống như đâm vào khoảng không, quý vị đâm rồi chẳng có phản ứng chi hết! Phải hiểu rõ đạo lý này!

Do vậy, chẳng đối lập với hết thấy mọi người, chẳng đối lập với hết thấy sự vật, tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền. Chỉ cần chẳng đối lập, thừa cùng chư vị, sẽ chẳng có tâm hoài nghi hết thấy chúng sanh, chẳng còn hoài nghi nữa! Chúng ta nói là “*chẳng có ngờ vực, lo âu*”, chẳng có mâu thuẫn, chẳng có xung đột, quý vị nói có sung sướng lắm hay chẳng? Quý vị hãy nghĩ xem, đây có phải là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người hay chẳng? Từ chỗ này, quý vị có thể thấu hiểu lạc thú của Nhan Hồi, lạc thú của Khổng Tử, lạc thú của chư Phật, Bồ Tát, quý vị mới có thể lãnh hội đôi chút! Nếu quý vị chẳng buông xuống ý niệm đối lập với hết thấy người, sự, vật trong chôn sâu thẳm của nội

tâm, sẽ chẳng thể lãnh hội, chẳng thấu hiểu ý vị trong niềm lạc thú của các bậc thánh hiền! Nói chung, quý vị phải tự mình buông xuống; thật sự buông xuống thì mới có thể lãnh hội. “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?), quý vị sẽ hiểu câu nói ấy! Nếu quý vị chẳng nhập cảnh giới ấy, có giảng giải cho quý vị, quý vị vẫn nghe mà chẳng hiểu! Quý vị chẳng hiểu [niềm lạc thú ấy] là chuyện như thế nào, vì trong nội tâm của chính quý vị có chướng ngại!

Do vậy, trước hết phải hóa giải các chướng ngại trong nội tâm, sau đây mới giúp đỡ người khác. Nếu họ cũng hiểu đạo lý này, cũng đỡ công dốc sức nơi ấy, quá tốt đẹp, cảnh giới của họ sẽ được nâng cao nhanh chóng. Nếu họ chẳng hiểu, căn tánh rất độn, tập khí phiền não rất nặng, làm như thế nào đây? Thánh nhân đã có giáo huấn, hãy trì giới! Trì giới thì hạng căn tánh trung hạ sẽ được lợi ích rất nhiều, còn hạng thượng thượng căn thì sao? Bậc thượng thượng căn cũng trì giới. Vì sao? Làm cho kẻ trung hạ căn trông thấy. Chẳng thể nói là bậc thượng thượng căn không trì giới, [nếu bậc thượng căn không trì giới], kẻ trung hạ căn thấy vậy, [sẽ tự nhủ]: “Họ chẳng trì giới, vì sao ta phải trì giới?” Do vậy, đức Phật luôn trì giới. Trong cuộc sống hằng ngày, Thích Ca Mâu Ni Phật xử sự, đãi người tiếp vật, chẳng có điều gì không phù hợp giới luật, có nghĩa là Ngài thấy đều thực hiện viên mãn! Chắc chắn là quý vị chẳng tìm thấy Ngài có chuyện gì trái nghịch giới luật, tức là chẳng hề phạm giới, dầu là giới luật lớn hay nhỏ, chắc chắn là chẳng tìm thấy! Ngài nêu gương cho mọi người thấy, đó gọi là “*đại từ đại bi, dùng thân giáo để thị hiện*”. Thân giáo thì phải làm đến khi nào? Chẳng có lúc nào xong! Vì sao? Chúng sanh chưa độ hết. Chỉ cần còn có chúng sanh, Ngài sẽ làm như vậy, nêu gương tốt nhất. Gương mẫu tốt nhất là trì giới; làm cho người khác thấy, lợi ích đại chúng, lợi ích xã hội, từ bi đến tột bậc! Giới nhỏ nhất cũng chẳng bỏ, từ bi đến tột cùng!

Do vậy, trong quá khứ, xuất gia chẳng dễ dàng! Quý vị ngẫm xem, xuất Phiền Não Gia, xuất Tam Giới Gia, xuất Vô Minh Gia, thật sự khó khăn! Trong xã hội hiện tiền, càng khó hơn. Nếu chỉ có hình thức xuất gia, tập khí phiền não chẳng đoạn mây may; đó là bất hảo, quả báo rất khổ. Đây cũng là như ngạn ngữ đã nói: “*Địa ngục môn tiền, tăng đạo đa*” (Trước cửa địa ngục, có lắm tăng sĩ và đạo sĩ). Vì sao? Vì sao họ xuất gia, tu đạo, mà đọa địa ngục? Họ chẳng thật sự tu hành đúng pháp! Do tội danh gì mà họ đọa địa ngục? Phá hoại hình tượng của Phật đạo.

Phật đạo là thánh hiền, cứ sao người lại phá hoại hình tượng của thánh hiền? Nay học Phật, xuất gia, khoác y phục của người xuất gia; đối với kẻ tại gia, người ta biết quý vị là đệ tử tại gia học Phật của Phật môn, nếu ngay cả Tam Quy, Ngũ Giới và Thập Thiện mà quý vị đều chẳng làm được, người ta sẽ phê bình: “Người phá giới, người làm ác (trưng phản của Thập Thiện là Thập Ác). Kẻ học Phật mà luôn làm ác thì [người khác] cần gì phải học Phật nữa!” Vì quý vị làm ác, người ta phê bình toàn thể Phật giáo, quý vị đã phá hoại toàn thể hình tượng của Phật pháp. Tội ấy nặng nề, bằng với tội phá hòa hợp Tăng, [sẽ phải đọa vào] A Tỳ địa ngục. Vậy thì vì lẽ nào quý vị phải khổ sở làm như thế? Xuất gia, cơ duyên bị kẻ khác chê cười càng nhiều hơn! Tại gia, nếu [kẻ khác] chẳng quen biết, sẽ không biết quý vị học Phật, họ chẳng chê trách quý vị. Nếu họ biết quý vị học Phật, sẽ hủy báng quý vị. Đạo lý ở chỗ này!

Từ chỗ này, chúng ta có thể thấu hiểu [vì sao] suốt đời lão pháp sư Ấn Quang chẳng thu nhận đồ đệ xuất gia, không thế độ cho người khác, đại từ đại bi đây! Quý vị hãy nghĩ xem vì sao? Thế độ một người là đưa một người đến địa ngục, thế độ hai người là đưa hai người đến địa ngục. Tâm tổ sư hiểu rất rõ, Ngài chẳng nhận tâm! Do vậy, Ngài chỉ thu nhận đệ tử tại gia, truyền thọ Tam Quy, Ngũ Giới cho người khác. Lão nhân gia suốt đời chẳng thu nhận đồ đệ xuất gia, suốt đời chẳng truyền giới, vì sao? Truyền giới, kẻ thọ giới chẳng làm được, toàn là phá giới, toàn là phạm giới, tội ấy khôn cùng! Chẳng làm chuyện xấu ấy! Quý vị thấy Ngài suốt đời chẳng làm Trụ Trì, chẳng làm Đương Gia, suốt đời chẳng cất chùa, lưu lại tấm gương rất tốt cho chúng ta, chúng ta hãy nên học tập lão nhân gia. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*nhìn vào tấm gương của lão nhân gia, bèn mong được bằng*”, “*mong được bằng*” chính là học tập. Ngài nêu gương tốt cho chúng ta, là một vị tổ sư gần thời chúng ta nhất. Nói cách khác, vào lúc này, ở chỗ này, chúng ta hãy nên học tập theo Ngài!

Ngài là một vị cao tăng đại đức, tín đồ tại gia đông đảo, cúng dường nhiều. Đối với hết thảy những thứ cúng dường nhận được, Ngài chẳng tự mình hưởng thụ, mà hoàn toàn lần lượt dùng làm công đức thay cho họ. Làm công đức thù thắng nhất, đáng gọi là “*trăm điều lợi, chẳng có điều tệ nào*” chính là công đức nào vậy? In kinh! Ngài gom góp những khoản cúng dường ấy để thành lập Hoàng Hóa Xã. Hoàng Hóa Xã ở Tô Châu được thành lập bởi tiền cúng dường của đệ tử tổ Ấn Quang, là Phật Kinh Lưu Thông Xứ (nơi phát hành kinh Phật). Ngài tự

mình in kinh sách, in thiện thư, kết duyên khắp mọi nơi. Thuở ấy, đó là phương pháp tốt nhất, dùng những sách vở ấy để phổ độ chúng sanh. Trong hiện tại, trừ sách vở ra, còn có những thứ hiện thời thấy khá nhiều, có băng thâu âm, có CD, có VCD, những thứ này còn thuận tiện hơn văn tự. Vì thế, chúng ta phải biết lợi dụng những thứ khoa học kỹ thuật ấy để giới thiệu chánh pháp với quảng đại quần chúng; trong ấy, chắc chắn chẳng có lỗi lầm. Nếu quý vị dựng đạo tràng, trong thời kỳ Mật Pháp, nếu người xuất gia chẳng buông xuống cái tâm danh lợi, “*thân xuất, tâm chẳng xuất*”, họ sẽ tranh đoạt tài sản trong chùa, phá hoại hình tượng Phật giáo. Tổ sư thấy rõ ràng, thấy rành rẽ, [do vậy, Ngài] chẳng làm chuyện này. Chúng ta phải quan sát cẩn thận, chú tâm hiểu rõ, nghiêm túc học tập chuyện này.

Đạo tràng đúng pháp nhất, chúng ta chú tâm quan sát thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, quý vị sẽ thấy: Những đạo tràng do cư sĩ cúng dường, mọi người đều biết rõ, như Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên, Trúc Lâm Tinh xá, đều là những nơi mọi người rất quen thuộc. Ở những nơi ấy, đức Phật đã giảng chẳng ít kinh; tài sản ở những nơi ấy là của cư sĩ, đức Phật chẳng tiếp nhận. Chẳng phải là tặng cho đức Phật, đức Phật chẳng tiếp nhận, [vì] đức Phật đã xuất gia, mà là gì vậy? Cho mượn! Họ cung cấp nơi chốn để giảng kinh, tu hành. Đức Phật và các đệ tử chẳng dùng nữa thì “*vật quy nguyên chủ*” (vật trả về chủ nhân), [những cơ sở ấy] là của bọn họ. Mượn để sử dụng có kỳ hạn, [cơ sở] vẫn là của họ. Nhà cửa bị hư hại, cần phải sửa chữa là chuyện của họ. Đức Phật và những vị xuất gia ấy quyết định chẳng nghe, chẳng hỏi tới, tâm địa thanh tịnh. Trước kia, những vị lão hòa thượng đã bảo chúng tôi: Thuở đức Phật tại thế, nhà cửa bị đột, các Ngài bèn né chỗ ấy, đến chỗ khô ráo để tĩnh tọa. Thật sự chẳng thể ở nữa, chẳng thể ở nữa thì các Ngài sẽ ra đi. Sửa chữa phòng ốc là chuyện của chủ nhân các phòng ốc ấy. Các Ngài vẫn sống cuộc đời đi khát thực, mỗi ngày ăn một bữa Ngọ, sống cuộc đời đơn giản nhất, gìn giữ thân tâm thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, chẳng có mảy may ô nhiễm. Đó là thật sự xuất gia, thân lẫn tâm đều xuất. Các Ngài đã thật sự thoát khỏi Phiền Não Gia, ra khỏi Tam Giới Gia, ra khỏi Vô Minh Gia.

A La Hán xuất Tam Giới Gia, Pháp Thân Bồ Tát xuất Vô Minh Gia, sơ học xuất Phiền Não Gia, đoạn phiền não từng bước một! Phiền não tập khí của chúng ta mỗi năm một ít hơn, quý vị mỗi năm “*xuất gia*” thêm một chút, đây là thật sự thực hiện, là công phu thật sự. Tuyệt đối chẳng phải là nói quý vị đã tụng thuộc bao nhiêu kinh điển, đọc lâu

lâu bao nhiêu kinh điển, có thể giảng bao nhiêu kinh điển, [dẫu có thể làm như thế] mà chẳng đoạn phiền não thì chẳng có một tí tác dụng nào cả! À! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp câu thứ sáu kê đó:

(Sớ) Xả ngụy quy chân lệ, như trước anh lạc, nguyện đáo chân thật xứ đẳng.

(疏)捨偽歸真例，如著瓔珞，願到真實處等。

(Sớ: Thẻ lệ bỏ ngụy trở về với chân, như “[khi] đeo anh lạc, nguyện đạt đến chốn chân thật” v.v...)

Đây là một loại thẻ lệ nữa. Vào thời cổ, “anh” (瓔) quá nửa là những món trang sức buộc vào hai bên mũ đội đầu; “lạc” (珞) là những thứ đeo trên thân. Những món anh lạc ấy đều là vật trang sức. Người đời coi chúng là đẹp, hiện thời, quý vị thấy trong các tiệm kim hoàn, giá cả của những món anh lạc rất đắt. Những thứ này cũng chẳng thật sự tôn tại, Phật pháp đã dạy chúng ta: “Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”, thứ gì là thật? Đạo đức là thật. Quý vị đeo đồ quý báu lánh lánh khắp thân, người khác trông thấy rất hâm mộ, quý vị có lăm của cải ngàn ấy. Nói thật ra, chẳng bằng chính mình tu dưỡng đạo đức. Đạo đức có thể cảm động lòng người, có thể giúp cho kẻ khác đoạn ác tu thiện, giúp kẻ khác phá mê khai ngộ. Đây là “chân thật xứ”.

“Chân thật xứ” thực hiện như thế nào? Trong phẩm kinh này, một trăm bốn mươi một nguyện là chân thật xứ, quý vị đều phải nên thực hiện hết. Những năm qua, chúng tôi cực lực đề xướng Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là chân thật xứ. Một người, bất cứ là ai, nếu có thể thật sự thi hành Đệ Tử Quy, thừa cùng chư vị, người ấy chắc chắn chẳng đọa vào ba ác đạo, đời sau nhất định có thể giữ được thân người. Đã thế, cuộc sống sẽ thù thắng hơn đời này, cũng có nghĩa là phước báo to hơn đời này. Đây là đạo lý nhất định, vì Đệ Tử Quy là thực hiện luân lý đạo đức. Luân lý đạo đức chẳng phải là rỗng không, xác thực là trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong xử sự, đãi người tiếp vật, chúng ta quyết định chớ nên sơ sót. Trước hết, phải đọc thuộc lòng sách ấy, có thể nhớ kỹ càng. Chúng ta lại chia thành từng đoạn, có tất cả một trăm mười

ba điều, có khi một câu là một điều, tối đa là có trường hợp bốn câu là một điều, tám câu là một điều, đều nói về cùng một chuyện. Hai câu nhằm nói về cùng một chuyện là [những trường hợp] phổ biến nhất. Nhất định phải làm được, đây là thực hiện đến chỗ chân thật.

Ví như chúng ta chia tất cả một trăm bốn mươi một nguyện trong phần sau thành mười đoạn. Đoạn thứ nhất là “*Bồ Tát tại gia*”, chính là tại gia tu hành. Chẳng phải là sơ học, mà là Bồ Tát. Bồ Tát tại gia mới có thể phát đại nguyện như thế, rất gần gũi với hai mươi bốn điều trong phần Nhập Tắc Hiếu của Đệ Tử Quy. Gộp chung lại để xem, sẽ biết chúng ta phải nên tu như thế nào. Đệ Tử Quy có câu: “*Phụ mẫu hô, ứng vật hoãn*” (Cha mẹ gọi, hãy thưa ngay, chớ chần chừ), trong Hoa Nghiêm, chư Bồ Tát biết: “*Hết thấy chúng sanh đều là cha mẹ của ta trong quá khứ, là vị lai chư Phật*”, cảnh giới của các Ngài chẳng giống kẻ khác. Đệ Tử Quy dạy khi cha mẹ ruột gọi quý vị, quý vị phải ngay lập tức đáp lời, chớ nên chần chừ! Trong giáo pháp Đại Thừa, nhất là kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là Nhất Thừa giáo. Trong quá khứ, tôi cũng đã giới thiệu với quý vị: Trong Phật pháp, kinh điển Nhất Thừa chỉ có ba bộ. Hoa Nghiêm là một bộ, Pháp Hoa là một bộ nữa, bộ kia là kinh Phạm Võng. Kinh Phạm Võng chẳng được truyền toàn bộ sang Trung Hoa. Truyền sang Trung Hoa chỉ có một phần là phẩm Tâm Địa Giới trong kinh Phạm Võng gồm hai quyển. Kinh ấy thuộc về Nhất Thừa giáo.

Nhất Thừa là gì? Nhất Thừa là trực tiếp thành Phật. Sự tu học ấy lấy Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác làm tiêu chuẩn, đây là Nhất Thừa giáo. Nếu lấy Chánh Đẳng Chánh Giác làm tiêu chuẩn, sẽ là giáo pháp Đại Thừa. Nếu dùng Chánh Giác làm tiêu chuẩn, sẽ là giáo pháp Tiểu Thừa. Vì thế, tiêu chuẩn của A La Hán và Bích Chi Phật là Chánh Giác, chúng ta gọi là Tiểu Thừa. Nếu các Ngài là Chánh Đẳng Chánh Giác, sẽ là Đại Thừa. Nhất Thừa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chia như vậy cũng rất dễ hiểu rõ, quý vị chẳng bị mê hoặc tí nào! Trong giáo pháp Đại Thừa, chẳng cần nói là Nhất Thừa, giáo pháp Đại Thừa đều là như vậy: Hết thấy chúng sanh đều là cha mẹ. Quý vị xem Đại Thừa Bồ Tát Giới Kinh, [sẽ thấy dạy] “*hết thấy nam tử là cha ta, hết thấy nữ nhân là mẹ ta*”. Trong Bồ Tát Giới Kinh [đã dạy như vậy]. Nói cách khác, bất cứ ai gọi quý vị, quý vị đều phải trả lời, lại còn phải đều cung kính. Ở Trung Hoa, vào đời Châu, nhằm thời đại của Châu Văn Vương; cách hiện thời hơn ba ngàn một trăm năm, là thời của Châu Văn Vương. Từ sử sách, chúng ta thấy mẹ của Văn Vương (chẳng cần phải

bàn cãi chi nữa, [bà ta] thật sự là thánh nhân) là bà Thái Nhậm. Khi có mang, [bà Thái Nhậm] đã “*thai giáo*”. [Tức là] trong khi mang thai, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều chú tâm, cẩn thận, quyết định chẳng có những chuyện “*phản diện*”, nghĩa là bà ta tránh xa những chuyện bất thiện. Những điều bất thiện, mắt chẳng nhìn, tai chẳng nghe, miệng trọn chẳng nói, [sợ những thứ bất thiện ấy] ảnh hưởng thai nhi. Vì thế, từ những điều được ghi chép trong sách vở của Trung Hoa, ta thấy bà Thái Nhậm đã *thai giáo*, đưa con được [bà ta] sanh ra chính là Châu Văn Vương.

Trong kinh Thư có chép, hôm Ngài (Châu Văn Vương) hạ sanh, có một con chim màu đỏ. “*Xích tước*” (赤雀) là một con chim sẻ sắc đỏ, mỏ ngậm một vật giống như cái được gọi là *tám cạc* (card, thẻ nhỏ) trong hiện thời. Mỏ chim ngậm tám thẻ. Con chim ấy bay tới nhà Châu Văn Vương, ngậm một tám thẻ, bỏ lại tám thẻ ấy rồi bay mất. Trên tám thẻ có ghi chữ; vì thế, mọi người nói “*đấy chính là điềm lành cho biết thánh nhân hạ sanh!*” Trên tám thẻ ghi những chữ gì? Câu thứ nhất là “*kính thắng đãi tắc cát, đãi thắng kính tắc diệt*” (cung kính chiếm phần lớn thì sẽ tốt lành, đãi duôi chiếm phần lớn thì sẽ diệt vong), còn dài lắm! Nay chúng tôi thấy chuyện này, đã nghĩ câu đầu tiên [có nghĩa là] “*cung kính hết thắng*”. Quý vị thấy điều thứ nhất trong mười đại nguyện vương của Phổ Hiền hạnh nguyện là “*lễ kính chư Phật*”. “*Chư Phật*” là hết thầy chúng sanh, hết thầy chúng sanh đều có Phật Tánh. Không chỉ là hết thầy mọi người, mà hết thầy động vật, ngay cả muỗi, kiến cũng đều có Phật Tánh, quý vị phải kính trọng chúng. Trong phần trước, tôi đã báo cáo cùng quý vị, đối với cây cối hoa cỏ đều phải lễ kính, kính đầy nhé! Tương phản với Kính là “*giải đãi*”. Giải đãi là chẳng cung kính. Nếu chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, lòng kính trọng vượt trội sự giải đãi, [sẽ là] đại cát đại lợi, quả báo là tốt lành. Nếu ngược lại, chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật bằng sự giải đãi, qua loa có lệ, chẳng rất coi trọng, chẳng có may mắn ý nghĩ cung kính, quả báo sẽ là diệt, tức là chữ “*diệt*” trong “*diệt vong*”.

Trong xử sự, đãi người tiếp vật, hai câu tiếp đó nói rất hay. “*Nghĩa*” (義) là đạo nghĩa. Nếu quý vị đạo nghĩa nhiều hơn dục vọng, người khác sẽ nghe lời, phục tùng quý vị, quý vị có thể làm một người lãnh đạo. Bí quyết ở ngay chỗ này. Quý vị rất coi trọng đạo nghĩa, xem rất nhẹ tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của chính mình, quý vị sẽ là một người lãnh đạo rất tốt. Nếu ngược lại, quý vị rất coi trọng dục

vọng, coi đạo nghĩa rất nhẹ, quả báo sẽ là hung hiểm! Điều đó tương phản với cát lợi, nên quả báo là hung! Hung đến mức độ nào? Tùy thuộc quý vị làm như thế nào! Khi nghiêm trọng, sẽ là mọi người chống đối, người thân xa lìa, mọi người chẳng thèm ngó ngang tới quý vị, chẳng có ai muốn qua lại với quý vị. Vì sao? Con người quý vị chẳng có đạo nghĩa, chỉ là ích kỷ, có ai muốn qua lại với quý vị? Vì thế, “*thuy tướng*” như cổ nhân đã nói chẳng phải là mê tín.

Nhưng vật được con chim ngâm tới cũng là một tấm thẻ màu đỏ, nên gọi là “*đan thư*” (丹書, sách son), trên đó có viết chữ. Chuyện này được gọi là “truyền thuyết” vì đã quá xa, thời gian đã quá lâu. Chúng ta thấy [chuyện này được chép] vào đời Hán [trong bộ] Sử Ký do Tư Mã Thiên trước tác. Tư Mã Thiên sống sau Châu Văn Vương hơn một ngàn năm, đại khái là khoảng hơn một ngàn hai trăm năm. Do vậy, có người nói truyền thuyết ấy chưa chắc đã đáng tin, nhưng chúng ta không khảo chứng chuyện này. Chúng ta cảm thấy giáo huấn ấy rất trọng yếu, chúng ta coi trọng lời giáo huấn trong ấy. Trong lời giáo huấn ấy, Kính rất trọng yếu. Quý vị thấy câu đầu tiên trong sách Lễ Ký là “*Khúc Lễ viết, vô bất kính*” (Khúc Lễ nói “không có gì chẳng kính”); nguyện thứ nhất trong Phổ Hiền hạnh nguyện là “*lễ kính chư Phật*”. Chúng ta thấy khá nhiều nghi thức sám hối hoặc bái sám trong Phật môn, quý vị thấy có những câu như “*nhất thiết cung kính, nhất tâm đánh lễ*” rất nhiều! Học Phật, học thánh, học hiền, thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ lễ kính. Đối với người, đối với sự, đối với vật, phải có kính ý. “*Kính ý*” là chân thật, chẳng hư ngụy; cho nên thành kính. Cổ nhân nói thành kính là “*nhập đức chi môn*” (cửa ngõ để đạt tới đức hạnh), quý vị học tập như thế nào? Khế nhập cảnh giới đạo đức như thế nào? Quý vị phải có thành, có kính, thành ở bên trong, kính biểu hiện ra ngoài. Bên trong có sự chân thành, tự nhiên bên ngoài là cung kính. Phải nên học tập điều này; đây là pháp chân thật.

Câu kế tiếp...

(Sớ) Dĩ nhân đồng pháp lệ, như kiến bệnh nhân, nguyện ly quai tránh.

(疏)以人同法例，如見病人，願離乖諍。

(Sớ: Thế lệ “nhân và pháp tương đồng”, như thấy người bệnh, nguyện là chống trái, tranh chấp).

Trong xã hội hiện thời, chúng ta phải đặc biệt nhận biết và học tập câu này. Vì sao? Xã hội hiện thời có quá nhiều bệnh tật! Các hình thức, các chủng loại [bệnh tật] đều có! Bệnh do đâu mà có? Cổ nhân có câu: “*Bệnh từng khẩu nhập*”, [ý nói] ăn uống không cẩn thận, tham ăn, thích ăn ngon, ăn đến nổi đổ bệnh! Nhất là người Hoa thích tẩm bổ, chẳng phải là thể chất của người nào cũng thích hợp với đồ bổ! Thể chất chẳng thích ứng, chẳng thể tẩm bổ mà quý vị cứ thường tẩm bổ, sẽ ngã bệnh! Ở Bắc Kinh, tôi có gặp lang y họ Lưu. Thầy lang y họ Lưu đã chữa bệnh cho tôi vài lần, đôi ba lần nhắc nhở tôi. Ông ta nói: “Pháp sư à! Thân thể thầy chớ nên tẩm bổ. Tất cả hết thầy thuốc bổ thầy đều chẳng thể dùng được!” Đây cũng là chuyện tốt. Vì sao? Bình thường! Chẳng cần tẩm bổ là chuyện bình thường, chẳng phải vì chỗ nào đó có thiếu thốn; hễ thiếu thốn thì mới cần phải bổ sung, chẳng cần tẩm bổ!

Do vậy, có rất nhiều đồng học tặng thuốc bổ cho tôi, tôi chẳng thể không thu nhận, nhất định phải thu nhận. Không nhận, họ sẽ phiền lòng, nhất định phải nhận lấy. Nhận lấy rồi làm sao đây? Chính mình lại chẳng thể dùng, tôi dùng chúng làm quà tặng để cúng dường người khác, tu phước cho họ, triển chuyển cúng dường! Có những vị lão pháp sư, đại đức cư sĩ cần dùng, tôi liền triển chuyển cúng dường. Trong cuộc sống hằng ngày, không thể chẳng chú ý, thực phẩm hiện thời rất đáng khiến cho mọi người lo lắng. Tôi không xem báo chí, cũng chẳng đặt mua báo, nhưng hàng xóm thì có. Sáng sớm đi ăn sáng, lúc đi có trông thấy báo còn chưa nhặt vào, đặt ở bậc cửa, tôi có nhìn lướt qua đầu đề. Họ nói hạt dưa năm mươi lăm phần trăm đều có chất độc, khiến cho chúng tôi nghĩ Tết Âm Lịch sắp đến. Ngày Tết, phải giao tiếp khá nhiều. Những món ăn vật như hạt dưa, đậu phộng nói chung là chẳng tránh được. Năm mươi lăm phần trăm hạt dưa có độc, còn dám mua hạt dưa nữa hay không? [Điều này] khiến cho chúng tôi liên tưởng tất cả những thứ ăn vật sợ rằng đều chẳng đáng tin tưởng.

Những kẻ làm kinh doanh hiện thời chẳng giống như xưa kia. Những kẻ kinh doanh xưa kia có đạo đức, dẫu nhằm kiếm tiền, họ chẳng hại người, người hiện thời khác hẳn! Tôi đã lấy tiền của quý vị, còn muốn hại mạng quý vị. Đáng sợ quá! Quý vị ăn những thứ có chất độc ấy vào, sẽ bị nhiễm bệnh, khá nhiều căn bệnh như ung thư này nọ đều từ đó mà ra. Vì thế, đối với chuyện ăn uống trong hiện thời, phải đặc biệt cẩn thận. Khi xưa, lúc thầy Lý còn tại thế, tôi hoàng pháp ở ngoại quốc, mỗi lần về thăm thầy, lão nhân gia đều căn dặn: “*Chớ ăn cơm ở tiệm!*”

Thầy nói câu ấy tôi thiếu hơn mười lần, tạo ấn tượng hết sức sâu đậm cho tôi. Trong tiệm ăn không sạch sẽ, dễ dàng sanh bệnh.

Thầy nói lời ấy gần như ba mươi năm trước. Ba mươi năm trước xã hội còn tốt đẹp hơn một chút, hiện thời chẳng giống ba mươi năm trước. [Điều này] khiến cho chúng tôi nghĩ tới câu nói của cổ nhân “*tôn người, lợi mình*”. Trước kia, câu ấy dường như là nói vậy thôi, nói hơi quá lớn, nhưng áp dụng câu ấy vào xã hội hiện thời, sẽ là hoàn toàn chính xác. Vì lợi ích của chính mình, chẳng sợ tổn thương người khác, dầu cho kẻ khác trúng độc mất mạng, họ cũng chẳng bận tâm, chỉ cần chính mình kiếm lợi là được rồi! Quý vị nghĩ xem, quý vị kiếm lợi được mấy đồng? Một bao hạt dưa bán được mấy đồng? Quý vị khiến cho người ăn vào nhiễm bệnh, cái tâm sao mà tàn nhẫn thế! Đại khái là vì hiện thời chẳng có tâm, cho nên họ cũng đâu có tàn nhẫn! “*Chẳng có tâm*” tức là chẳng có lương tâm, còn biết làm thế nào được nữa!

Chúng tôi thấy một tin như vậy, nghĩ tới lúc Tết nhất, tốt nhất là chúng ta đừng dùng những thứ ấy, vẫn là một chén trà thanh đạm cúng dường. Cổ nhân nói: “*Đạo nhân lai đạo đạo nhân gia, nhất chú thanh hương, nhất trản trà*” (Đạo nhân đến chỗ đạo nhân, một nén hương thơm, một chén trà). Tiếp đãi như thế là được rồi. Chúng ta phải quan tâm đến sự an toàn và sức khỏe, điều này quan trọng lắm! Những thứ vật vãnh không quan trọng, phải chú ý sức khỏe của mọi người, thân tâm khỏe mạnh, điều này là trọng yếu! Vì thế, tôi cảm thấy đề làm quà tặng cho năm mới, [dùng] quyển Kiện Khang Chi Đạo (健康之道, đường lối để khỏe mạnh) do Vương lão tiên sinh đã in. Sách ấy hay lắm, làm quà tặng được lắm! Ngoài ra, ở chỗ chúng ta có quyển sách nhỏ là Diên Thọ Dược Ngôn (延壽藥言), còn có quyển sách nhỏ nữa là Thánh Hiền Thị Giáo Xuất Lai Đích (聖賢是教出來的, thánh hiền là do dạy dỗ mà thành). Tôi cảm thấy ba thứ ấy dùng làm quà tặng trong dịp Tết tốt hơn bất cứ thứ gì khác. Không cần biếu tặng những thứ ăn vật, những thứ ấy chẳng đáng tin cậy cho lắm. Chúng ta tặng ba quyển sách ấy, thật sự giúp cho người khác thân tâm đều khỏe mạnh.

Trông thấy người bệnh, “*nguyên ly quai tránh*”, “*quai*” (乖) là trái nghịch pháp độ, “*tránh*” (諍) là tranh luận, những thứ này bất lợi đối với thân thể nhất. Nổi câu, trong Phật môn có nói: “*Nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai*” (Một niệm sân tâm dấy, trăm vạn cửa chướng mở). Trong quá khứ, tôi ở Tân Gia Ba, cư sĩ Hứa Triết bảo tôi, mỗi lần nổi nóng đại khái chỉ có dăm ba phút, ba ngày sau vẫn chưa thể

khôi phục. Vì thế, nóng giận tổn thương thân thể nhất. Quý vị một phen nổi nóng, tôi thường nói là chỉ tổn thương người khác ba phần, đối với chính mình thì sao? Đối với chính mình, sẽ bị tổn thương bảy phần. Ai bằng lòng nóng giận? Kẻ ngu si! Người thông minh chẳng làm chuyện ngốc nghếch ấy! Quý vị gây tổn thương cho người khác thì ít, tổn thương chính mình quá lớn. Quý vị chẳng hiểu đạo lý này! Tổn thương thân thể nhất chính là tức giận. Huống hồ kẻ thường nổi nóng lại còn gieo cái nhân địa ngục! Nghiệp nhân bậc nhất của địa ngục là sân khuê. Tham dục đọa nạ quý, ngu si đọa súc sanh, sân khuê đọa địa ngục. Do vậy, một người muốn khỏe mạnh, sống lâu, chẳng đọa vào tam đồ, hãy thường xuyên giữ sao cho tâm bình khí hòa. Đây chính là tu dưỡng.

Làm việc, đối đãi kẻ khác, chẳng nhất định phải nóng giận thì mới có thể làm tốt công việc được! Quá ít! Thật sự là một người lãnh đạo tốt, người ấy đối với thuộc hạ, trong sự nghiêm khắc có sự ôn hòa, nồng hậu, khiến cho cấp dưới vừa kính vừa sợ quý vị. Nghiêm khắc khiến họ sợ quý vị, lại hết sức cảm tạ, ưa thích quý vị, quý vị sẽ thành công. Cứ một mực oai nghiêm, thường đòi hỏi nghiêm ngặt, hễ động đến thường nổi nóng, thuộc hạ tuy sợ quý vị, tâm họ chẳng phục. Đây chính là như Đệ Tử Quy đã nói: “*Thế phục nhân, tâm bất nhiên. Lý phục nhân, phương vô ngôn*” (Dùng oai thế để khuất phục người khác, tâm họ chẳng cho là đúng. Dùng lý khuất phục người khác, đối phương chẳng nói gì được nữa). Quý vị phải dùng lý để khuất phục người khác. Lý là gì? Lòng yêu thương, che chở.

Lúc tôi còn trẻ, cũng đã làm việc trong cơ quan chánh phủ, lượng công việc cũng chẳng nhiều. Sau khi làm xong việc, bèn xem báo, đọc sách. Có một hôm, tôi thấy có cái ghế bành, bèn ngồi ngửa ra sau, giở hông hai chân trước lên, chúng tôi cảm thấy nằm ở đó rất thoải mái. Cấp trên của tôi từ phía sau tiến đến, vỗ vào vai tôi. Tôi vừa thấy ông ta, ngay lập tức đứng lên. Ông ta chẳng quở trách câu nào, bảo tôi: “Anh ngồi như vậy, ghế dễ bị hư. Nếu chân ghế bị gãy, anh sẽ ngã chổng kèn”. Một lời bộc lộ sự quan tâm, yêu thương, tôi suốt đời sửa đổi tật xấu ấy. Từ đấy trở đi, chẳng còn ngồi theo kiểu đó nữa! Vì quý vị vừa toan ngồi kiểu đó, lập tức nghĩ đến lời khuyên bảo đầy yêu thương của ông ta. Thành công đấy! Vì thế, chẳng cần phải ngay lập tức đập bàn, trừng mắt, giáo huấn quý vị một trận! Nếu ông ta giáo huấn tôi một trận, sau khi ông ta bỏ đi, tôi vẫn chứng nào tật nấy! Vì sao? Chẳng phục! Do vậy, một người lãnh đạo thành công là vì người ấy có đạo lý. Từ kinh nghiệm

của bản thân, chúng tôi đã học được những điều ấy. Đối đãi với người khác luôn nồng hậu, thường xuyên “*quan ái*”, tức là quan tâm, yêu thương, sẽ khiến cho kẻ khác tâm phục, khẩu phục.

Do chống trái, tranh luận là “*trí bệnh căn nguyên*” (nguồn cội gây nên bệnh); “*trí*” (致) ở đây chẳng phải là đối trị, mà là cội nguồn đem lại bệnh tật cho quý vị. Tham, sân, si gọi là Tam Độc; trong có Tam Độc, ngoài có dụ hoặc, há lẽ nào chẳng sanh bệnh? Đã trừ khử Tam Độc ở bên trong, dầu bên ngoài có vi trùng gây bệnh, quý vị chẳng dễ bị nhiễm bệnh. Năm nay, tổ chức y tế thế giới có thông báo: Mùa Đông năm nay có thể có bệnh dịch, tức là bệnh cúm gà, họ dự đoán sẽ rất nghiêm trọng. Vì từ mùa Đông năm nay kéo dài sang mùa Xuân năm sau, trong y học Trung Hoa cũng có cách nói ấy: Bệnh dịch kéo dài từ mùa Đông sang mùa Xuân sẽ hết sức nghiêm trọng. Tổ chức y tế thế giới dự đoán người mắc bệnh sẽ lên đến một ức người, tỷ lệ tử vong trên thế giới là một phần hai. Nói cách khác, số người tử vong vì trận dịch này sẽ là hơn năm ngàn vạn người!

Rất nhiều người nghe tin tức này, kinh hoảng! Tôi bảo họ, kinh hoảng là sai mất rồi! Vì sao? Quý vị nhất định sẽ bị nhiễm bệnh. Vì sao? Kinh Phật dạy: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, ôn dịch còn chưa phát tác, hằng ngày quý vị đều nghĩ đến nó, [bệnh dịch] bị quý vị tưởng thành, sai mất rồi! Chúng ta phải nghĩ đến Phật, phải nghĩ đến giáo huấn của đức Phật, đừng nên nghĩ đến bệnh tật. Dầu cho bệnh tật bộc phát ở vùng này, quý vị chẳng nghĩ tới nó, sẽ không bị lây nhiễm. Quý vị tin tưởng lời Phật, “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, quyết định chẳng run sợ, chẳng kinh hoảng. Mắc bệnh thì một phần hai, tức là còn có một phần hai chẳng bị tử vong, còn có thể chữa lành. Chỉ cần chẳng kinh hoàng, chẳng sợ hãi, gìn giữ tâm bình khí hòa, sẽ chẳng bị lây nhiễm!

Trong chuyện lây nhiễm, điều trọng yếu vẫn là ăn uống. Nếu nói theo nhân quả, [bệnh dịch là do] sát nghiệp quá nặng! Ăn thịt dễ bị nhiễm bệnh, ăn chay chẳng dễ bị nhiễm bệnh. Vì sao? Ăn chay quanh năm, chẳng kết oán cừu với các động vật. Nói thật thà, trận ôn dịch này vẫn là do những loài động vật ấy [gây ra], Phật pháp nói là “*thần thức*”, thế gian gọi là “*linh hồn*”, linh hồn của động vật đến báo cừu, chúng nó tới báo oán. Chúng nó bị chết, chẳng cam lòng tình nguyện, đấy là nhìn theo nhân quả! Vì thế, chọn cách ăn chay sẽ là tốt đẹp hơn!

Câu thứ tám...

(Sớ) Dĩ cảnh thành hạnh lệ, như kiến dũng tuyền, nguyện thiện căn vô tận đẳng.

(疏)以境成行例，如見湧泉，願善根無盡等。

(Sớ: Thê lệ dùng cảnh để tạo thành hạnh, như thấy suối trào, nguyện thiện căn vô tận v.v...)

Đây là thê lệ thứ tám. Từ trong cảnh giới, quý vị trông thấy cảnh giới ấy, bèn hồi quang phản chiếu, thành tựu công hạnh và công phu của quý vị. [Lời Sớ] đã nêu thí dụ, quý vị trông thấy nước suối, nước suối từ [mạch nước ngầm] dưới đất từ từ tuôn trào ra ngoài, [đấy gọi là] “*dũng tuyền*” (湧泉). Thấy cảnh giới ấy, hãy mong cho chính mình, mong cho hết thấy chúng sanh, hy vọng thiện căn của hết thấy chúng sanh sẽ giống như suối trào, không ngừng hiển lộ ra ngoài, chẳng ngừng tăng trưởng, thiện căn vô tận! Vì thế, bậc Đại Thừa Bồ Tát học từ nơi đâu? [Lãnh hội] Phật pháp từ chỗ nào? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chẳng có gì không phải là Phật pháp. “*Dũng tuyền*” là nước, nước ngầm, nước ngầm trong sạch, chẳng bị ô nhiễm. Nếu nước suối tuôn ra nhiều, sẽ hình thành một cái ao nhỏ. Nếu ở chỗ cao, sẽ tạo thành một cái thác nhỏ tuôn xuống, chảy quanh năm chẳng ngừng. Do nó là nguồn nước luôn chảy, thường là vào tiết Đông cũng chẳng bị đóng băng, vì nước ngầm nóng ấm, nó có độ ấm. Quý vị nhìn vào hiện tượng tự nhiên ấy, bèn nghĩ hết thấy chúng sanh đều có thiện căn. Thiện căn giống như nước suối nơi tâm địa, hy vọng nó cũng giống như nước suối bên ngoài, vĩnh viễn chẳng gián đoạn lưu lộ ra ngoài, thành tựu hết thấy các thiện pháp. Vì thế, đối với kẻ biết học, sáu căn và sáu trần đều là tài liệu giảng dạy! Đấy gọi là gì? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, thật sự là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh trọn khắp pháp giới, hư không giới. Tất cả hết thấy người, sự, vật, khi quý vị tiếp xúc, sẽ đều có thể cảm thọ, đều biết “*khéo dùng cái tâm*”. Trông thấy thứ gì, cũng đều có thể hồi quang phản chiếu, đều có thể nâng cao cảnh giới của chính mình, đều có thể khiến cho thiện căn của chính mình phát hiện.

Câu thứ chín...

(Sớ) Dĩ vọng quy chân lệ, như kiến Bà-la-môn, nguyện ly ác đẳng.

(疏)以妄歸真例，如見婆羅門，願離惡等。

(Sớ: Thê lệ đem vọng quy về chân, như thấy Bà-la-môn, nguyện

lìa ác v.v...)

Bà-la-môn giáo thời cổ chính là tiền thân của Hưng Đô giáo (Hinduism, Ấn Độ giáo) hiện thời. Hiện nay, không gọi là Bà-la-môn (Brahmanism), mà gọi là Hưng Đô giáo. Tôi qua lại rất mật thiết với họ. Nói theo Phật giáo, họ cũng rất lỗi lạc; nói về lục đạo luân hồi sớm nhất chính là do họ nói. Họ bảo họ có lịch sử đã hơn một vạn năm. Người Ấn Độ không coi trọng lịch sử, cho nên chẳng ghi chép cặn kẽ, chân xác, đời đời tương truyền. Theo tương truyền, [Bà-la-môn giáo] đã lâu hơn một vạn năm. Trong giới học thuật trên thế giới, họ thừa nhận [đạo Bà-la-môn] đã tồn tại hơn tám ngàn năm trăm năm. Tám ngàn năm trăm năm thì cũng sớm hơn lịch sử Phật giáo năm ngàn năm; thế giới thừa nhận Phật giáo đã tồn tại hai ngàn năm trăm năm. Vì thế, nó (Ấn Độ giáo) có lịch sử lâu hơn Phật giáo.

Họ tu Định, tu Thiên Định thế gian, cho nên chẳng thoát khỏi lục đạo, nhưng công phu định lực của họ có thể lên đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, tức là tột đỉnh của Vô Sắc Giới. Họ đến đó rồi chẳng thể lên cao hơn được nữa; do vậy, hiểu lầm nơi ấy là Niết Bàn rốt ráo. Đây là sai lầm! Nói theo Phật pháp, họ ngỡ đó là Phật quả rốt ráo; nhưng họ [trụ trong cảnh giới ấy] là do công phu định lực duy trì, môn Định ấy sâu lắm. Sau tám vạn đại kiếp, Định lực của họ mất đi; sau khi đã bị mất đi, họ liền đọa lạc xuống dưới. Khi ấy, họ sẽ hủy báng thánh hiền, cho rằng: “Có một loại đại Niết Bàn bất sanh bất diệt như cổ thánh tiên hiền đã nói, ta đã chứng đắc, vì sao còn có sanh diệt? Lời của cổ thánh tiên hiền chẳng đáng tin cậy, giả trá, chẳng thật!” Đó là vọng ngữ, đại vọng ngữ, hủy báng chánh pháp. Vì thế, quá nửa là đọa lạc vào A Tỳ địa ngục. Đây gọi là “trèo cao, té nặng”, lên đến nơi cao nhất, ngã xuống sẽ là đọa vào địa ngục. Do vậy, đức Phật chẳng coi [chuyện sanh lên Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên] là thiện pháp, vẫn thuộc loại ác pháp, vì kết quả vẫn bị đọa lạc.

Họ phát hiện lục đạo; tuy đã phát hiện, đúng như người Hoa đã nói “*tri kỳ đương nhiên, nhi bất tri kỳ sở dĩ nhiên*” (biết đó là chuyện đương nhiên, nhưng chẳng biết cội nguồn vì sao mà có chuyện ấy). Vì sao có lục đạo? Lục đạo hình thành như thế nào? Có thể thoát lìa lục đạo hay không? Họ hoàn toàn không biết chuyện ấy. Đến khi đức Phật xuất hiện trong cõi đời, mới giảng đạo lý và nguyên có rõ ràng, minh bạch. Đối với hai mươi tám tầng trời trong tam giới, nghiệp nhân và quả báo

của mỗi tầng trời đức Phật đều nói rõ ràng. Bởi lẽ, Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, Dục Giới có sáu tầng, Sắc Giới có mười tám tầng, Vô Sắc Giới có bốn tầng, [tổng cộng là] hai mươi tám tầng trời. Tu học thì Dục Giới Thiên tu Thập Thiện Nghiệp Đạo, thượng phẩm Thập Thiện. Dục Giới có sáu tầng trời, bốn tầng phía trên, nói đến bốn tầng phía trên trong Dục Giới, [đề sanh về đó], còn phải tu Định. Tu Định chưa thành công, gọi là “*chưa đắc Định*”. Đương nhiên cũng là mỗi tầng [đòi hỏi Định lực] phải sâu hơn, giống như đi thi, phải đạt tiêu chuẩn là sáu mươi điểm. Kẻ chỉ được hai mươi điểm, ba mươi điểm, chẳng trúng tuyển, gọi là “*chưa đắc Định*”. Trong “*chưa đắc Định*”, cũng có cạn hay sâu. Dạ Ma Thiên là cạn nhất, sâu hơn một chút là Đâu Suất, sâu hơn nữa là Hóa Lạc, sâu hơn nữa là Tha Hóa Tự Tại Thiên. Lên cao hơn nữa, Định đã đạt tiêu chuẩn, đủ điểm số, đủ điểm bèn vượt thoát Dục Giới, lên đến Sắc Giới.

Do Sắc Giới là Tứ Thiên, [bao gồm] Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, và Tứ Thiên, bốn tầng cấp ấy. Tứ Không Thiên cũng tu Định, cũng là bốn đẳng cấp, gọi gộp chung [Tứ Thiên và Tứ Không] là Tứ Thiên Bát Định. “*Tứ Thiên*” là nói về một mình Sắc Giới Thiên, “*Bát Định*” là nói gộp chung Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Chẳng phải là nói ngoài Tứ Thiên có tám món Định! Trong Bát Định bao gồm Tứ Thiên, đây là Thiên Định thế gian. Thiên Định thế gian chẳng chân thật, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Do vậy, ở đây nói là “*dĩ vọng quy chân*” (dùng vọng trở về chân). Bà-la-môn ngữ Tứ Thiên Bát Định là chân thật, đức Phật bảo chúng chẳng phải là chân thật, [tu tập] những pháp ấy chẳng thoát khỏi lục đạo. “Chân thật” thì còn phải tu lên cao hơn, tức là Đệ Cửu Định, nói theo danh từ Phật học sẽ là Cửu Thứ Đệ Định, sẽ vượt thoát lục đạo, đây là sở chứng của A La Hán. A La Hán chứng đắc Cửu Thứ Đệ Định. Bát Định nếu lên cao hơn, sẽ thoát khỏi tam giới, đây là chân thật. Vì thế, trông thấy Bà-la-môn, hãy nghĩ ta phải tu pháp chân thật. Ta chớ nên tu đến chỗ cao nhất rồi vẫn phải đọa lạc xuống dưới, vẫn phải luân hồi y như cũ, sai mất rồi! Chúng ta phải thật sự tu pháp thượng thượng thừa.

Nhưng nương theo phương pháp tu Định ấy, nói thật ra, pháp môn nào cũng đều là tu Định, pháp môn Niệm Phật cũng là tu Định. Tám vạn bốn ngàn loại hình thức bất đồng, phương pháp bất đồng, thay đều là tu Định. Nếu chẳng phải là tu Định, sẽ chẳng phải là Phật pháp. Tổng nguyên tắc và cương lĩnh của Phật pháp là Tam Học Giới, Định, Huệ, “*nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ*”, “*khai Huệ*” là đại triệt đại

ngộ, minh tâm kiến tánh, sẽ thành tựu. Do vậy, đức Phật tuyệt đối chẳng rời khỏi Tam Học. Chúng ta rời khỏi Tam Học mà mong thành tựu, đây chẳng phải là Phật pháp, mà là tà môn ngoại đạo, trong Phật pháp gọi [hạng người như vậy] là “*môn nội ngoại*” (門內外, ngoại đạo ở trong Phật môn). Nhìn bề ngoài là thờ phụng Phật, nhưng sự tu học bên trong chẳng phải, trái nghịch Tam Học Giới, Định, Huệ! Chớ nên không hiểu điều này, vì trong thời kỳ Mạt Pháp, hiện tượng này ngày càng phổ biến, chúng ta phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch!

Học Phật quyết định là nhập môn từ trì giới, quý vị sẽ chẳng sai! Trì giới nhất định phải thực hiện bằng Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là giới luật, quy củ! Chẳng thể không học, đó là cơ bản của cơ bản. Hiện thời, vì sao chúng ta không thể thực hiện giới luật được? Vì chẳng có Đệ Tử Quy! Hễ có Đệ Tử Quy, học giới luật sẽ không khó! Vì thế, trong kinh Phật Tạng, Phật Tạng là danh xưng của một bộ kinh, chẳng phải là nói đến Đại Tạng Kinh của nhà Phật, tên gọi của kinh ấy là Phật Tạng Kinh. Trong Phật Tạng Kinh, đức Thế Tôn đã nói một câu như thế này: “*Chẳng học Tiểu Thừa trước, sau đó học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật*”. Đây là dạy chúng ta, học Phật không thể nhảy vọt cấp, phải tiến lên cao từng bước một, đó là đúng!

Tại Trung Hoa, từ giữa đời Đường trở về sau, chẳng học Tiểu Thừa. Không học Tiểu Thừa mà học Đại Thừa, có thể thành tựu hay không? Có thể! Dựa vào gì vậy? Dựa vào Nho. Vì thế, trong quá khứ, người Hoa bắt luận là xuất gia hay tại gia, đều đọc sách của Khổng Tử. Đã có cơ sở từ Nho gia và Đạo gia, dùng cơ sở Nho và Đạo để thay thế Tiểu Thừa. Nay chúng tôi nói là “*căn cội Nho gia*”, căn cội của Nho gia chính là Đệ Tử Quy; vì thế, chúng tôi chọn lựa môn “*cơ sở của cơ sở*” này để làm căn bản cho chúng ta. Từ cơ sở này bèn kiến lập Thập Thiện Nghiệp Đạo; lại từ trên cơ sở Thập Thiện Nghiệp Đạo, [hành trì] Tam Quy Ngũ Giới sẽ chẳng có vấn đề gì! Lại tiến cao hơn, sẽ có thể tiến nhập giới Sa Di của hàng xuất gia. Từ giới Sa Di tiến lên giới tỳ-kheo, tiến lên từng bước một.

Hiện thời, chúng ta chẳng học tập Đệ Tử Quy, điều gì cũng đều thất bại, thứ gì cũng đều chẳng thể thành tựu, chúng ta chớ nên không biết điều này, chớ nên không dụng công thực hiện từ chỗ này. Nếu không, suốt cả đời này, không chỉ là xuất gia học Phật chẳng thể thành tựu, mà tại gia cũng chẳng thể thành tựu, chớ nên không biết chuyện này [để rồi] học Phật tối đa là chỉ tu một chút phước báo trong nhân gian mà

thôi! Lại nói lời chân thật, đã tu phước báo rồi, chưa chắc đã hưởng trong nhân gian! Nếu quý vị chẳng có Thập Thiện, Ngũ Giới, do những phước đã tu, quý vị có thể đến hưởng [phước báo] trong súc sanh đạo hay ngạ quỷ đạo, còn có ma đạo nữa, có thể sẽ đến hưởng phước trong loài yêu ma quỷ quái. Như thế là sai mất rồi. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1500

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, câu cuối cùng của đoạn thứ tư, tức đoạn Đối Biện Thành Lệ trong phần chú sớ của Thanh Lương đại sư. Chúng ta xem câu cuối cùng, tức câu thứ mười.

(Sớ) Dĩ cận đồng viễn lệ, như thọ Hòa Thượng giáo, nguyện đáo vô y xứ đẳng.

(疏)以近同遠例，如受和尚教，願到無依處等。

(Sớ: Thẻ lệ do chỗ gần mà liên tưởng đến chỗ xa, như nghe Hòa Thượng dạy, bèn nguyện đạt đến chỗ vô y v.v...)

Tiếp nhận sự dạy bảo của Hòa Thượng là gần, là chuyện trước mắt, “đạt đến vô y xứ” là xa. “Vô y xứ” (無依處) chính là quả địa Như Lai rất ráo, cũng là địa vị Diệu Giác, xác thực là rất xa xôi. Đối với câu này, chúng tôi cần giới thiệu danh từ Hòa Thượng. Tuy trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói rất nhiều, nhưng có những đồng học mới đến, chưa hề nghe. Đây là một điều thường thức quan trọng trong Phật pháp ắt cần phải hiểu.

Hòa Thượng (Upādhyāya) là phiên âm từ tiếng Phạn của Ấn Độ, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Thân Giáo Sư (親教師). Vị thầy đích thân dạy chúng ta thì học trò gọi Ngài là Hòa Thượng, đích thân dạy bảo! Trong nhà trường hiện thời, chúng ta phải hiểu, đối với người đích thân dạy chúng ta, đối với vị thầy trực tiếp dạy chúng ta, chúng ta có gọi họ là Hòa Thượng hay không? Không gọi! Vì họ là người chấp hành, chẳng phải là người thật sự phụ trách việc chỉ dạy, hướng dẫn; người thật sự phụ trách dạy bảo chúng ta là Hiệu Trưởng của nhà trường. Vì thế, chỉ có Hiệu Trưởng mới có thể gọi là Hòa Thượng. Mỗi trường chỉ có một Hiệu Trưởng, tức là mỗi ngôi trường có một Hòa Thượng. Hòa Thượng

chưa chắc trực tiếp lên lớp dạy chúng ta, nhưng chương trình học do Hiệu Trưởng hoạch định, giáo viên do Hiệu Trưởng mời đến. Thấy vị thầy nào có sự thấu hiểu, có tâm đắc về một môn học nào, bèn mời vị ấy đảm nhiệm [môn học ấy]. Vì thế, người hoạch định toàn thể chương trình học là Hiệu Trưởng. Người chịu trách nhiệm toàn thể về giáo dục chính là Hiệu Trưởng. Giáo dục thành công, quốc gia khen thưởng Hiệu Trưởng, chẳng khen thưởng giáo viên. Nếu giáo dục thất bại, có vấn đề, trừng phạt thì cũng là trừng phạt Hiệu Trưởng. Chúng ta phải hiểu điều này; đây là ý nghĩa của chữ Hòa Thượng.

Vị phụ trách lên lớp giảng dạy, trong tiếng Phạn gọi là A Xà Lê (Ācārya). Nói cách khác, ngoài Hòa Thượng ra, người thật sự chịu trách nhiệm giảng dạy đều gọi là A Xà Lê. A Xà Lê dịch sang nghĩa tiếng Hán (chữ này cũng là phiên âm từ tiếng Phạn), sẽ là Quĩ Phạm Sư (軌範師). [Hàm nghĩa] đạo đức và học vấn của vị ấy đều có thể làm khuôn phép, nêu gương mẫu cho bọn sơ học chúng ta, chúng ta hãy nên học tập theo vị ấy. Vì thế, nay chúng ta thường gọi vị thầy ấy là “*pháp sư*”, trong nhà trường thì gọi là “*giáo viên*” (giáo sư các cấp tiểu học và trung học), hoặc “*giáo thọ*” (giáo sư đại học), trong Phật pháp gọi theo danh từ tiếng Phạn là Xà Lê (gọi tắt của A Xà Lê), chúng ta phải nên hiểu rõ.

Nếu quý vị thật sự hiểu rõ, sẽ hiểu Phật pháp là giáo dục. Nói thật ra, Phật pháp chẳng phải là tôn giáo, mà là giáo dục. Nhưng hiện thời chúng ta phải biết, Phật pháp hiện tại đã bị biến chất thành tôn giáo. Quý vị nói nó chẳng phải là tôn giáo, trên hình thức, đã hoàn toàn là tôn giáo, giáo dục chẳng thấy đâu nữa! Thời cổ, [Phật giáo] là giáo dục. Vào đời Thanh, đại khái là các đời Khang Hy, Ung Chánh, Càn Long chẳng cần phải nói, chúng ta thấy mãi cho đến các đời Gia Khánh, Đạo Quang, cho đến Đồng Trị, càng về sau, [Phật giáo] dần dần bị biến chất, đã bị biến chất sau thời Đạo Quang, Hàm Phong, Đồng Trị. Tốc độ biến chất cũng khá mau, đúng là mỗi thế hệ sau đều kém hơn thế hệ trước! Vì sao biến chất nhanh chóng như vậy? Trung Hoa có một câu ngạn ngữ là “*thượng hành, hạ hiệu*” (trên làm, dưới bắt chước theo). “*Thượng*” là thế hệ trước, “*hạ*” là thế hệ sau. Thế hệ trước làm như thế nào, thế hệ sau nhất định phỏng theo thế hệ trước. Thế hệ trước làm rất tốt, thế hệ sau học theo điều tốt đẹp, có tiến bộ, có tiến bộ mạnh mẽ. Nếu thế hệ trước sơ sót, thế hệ sau nhất định sẽ suy thoái nhanh chóng hơn. Chúng ta hãy ngẫm xem, từ Hàm Phong, Đồng Trị cho đến hiện thời gần hai trăm năm. Vì thế, giáo dục Phật giáo ngày nay suy yếu đến tận đáy, người thật sự

nghiêm túc tu học theo kinh điển quá ít ỏi!

Thuở tôi còn trẻ, lúc mười mấy, hai mươi tuổi, tôi rất bài xích Phật giáo, cứ nghĩ Phật giáo là mê tín, đâm ra chẳng bằng Cơ Đốc giáo, chẳng bằng đạo Thiên Chúa¹⁴. Quê tôi có nhà thờ Cơ Đốc, có nhà thờ Thiên Chúa, lúc tôi mười mấy tuổi, làm học trò, còn đến nhà thờ lễ bái, nghe linh mục hoặc mục sư giảng đạo. Trong Phật giáo, chẳng có ai giảng kinh, toàn là pháp hội, kinh sám Phật sự, gây ấn tượng cho đại chúng bình phàm trong xã hội: “Phật giáo là để phục vụ người chết, chẳng liên quan gì đến người sống cả!” Đây là một quan niệm rất sai lầm. Đạo Thiên Chúa, đạo Cơ Đốc còn giảng giải đạo lý, còn dạy quý vị làm người tốt như thế nào. Khi đó, chúng tôi tiếp xúc họ, rất tôn trọng các tôn giáo ấy!

Sau khi Kháng Chiến thắng lợi, tôi theo học tại Nam Kinh. Tôi ở nhà một bạn học gần như một năm, tức là hai học kỳ. Trong nhà người bạn học ấy, hiện thời nói “*đa nguyên văn hóa*”, lão thái thái (bà nội) tin Phật, cha người bạn học của tôi là tín đồ đạo Hồi, tức đạo Y Tư Lan (Islam), mẹ thì theo Cơ Đốc giáo. Vẫn là mẹ lợi hại hơn, con cái đều theo mẹ đi nhà thờ. Tôi cũng đã vài lần theo cha người ấy đến “*thanh chân tự*” (清真寺, giáo đường Hồi giáo), Hồi giáo cũng giảng đạo. A Hoanh¹⁵ cũng giảng kinh. Nhưng Phật giáo thì chỉ có ăn chay, niệm kinh,

¹⁴ Người Hoa thường gọi những giáo phái tin theo Chúa Jesus, nhưng không thuộc quyền quản hạt của tòa thánh La Mã (như Baptist, Tin Lành, Cơ Đốc Phục Lâm v.v...) là Cơ Đốc giáo, và dùng chữ Thiên Chúa giáo để chỉ Công Giáo La Mã. Đúng ra, Cơ Đốc giáo là từ ngữ chính thức để dịch chữ Christianity, tức là gọi chung các truyền thống tôn giáo tin vào kinh Thánh và Chúa Jesus, Công Giáo La Mã chỉ là một phái trong đó. Để tránh lầm lẫn, các sách vở trong giới học thuật thường gọi các giáo hội cải cách, không tuân phục tòa thánh La Mã là Cơ Đốc Tân Giáo, các giáo hội Chính Thống Giáo (Orthodox) thường được gọi chung là Đông Chánh Giáo (như các giáo hội đạo Chúa tại Nga, Bulgaria, Tiệp Khắc, Hy Lạp, đảo Cypre, Syria, Phần Lan, Albania, Ai Cập, Trung Đông v.v...)

¹⁵ A Hoanh (阿訇) là từ ngữ người Hoa dùng để phiên âm chữ Akhund của tiếng Ba Tư (còn viết là Akhoond, Akhwand). Người Hoa còn phiên âm chữ này thành A Hành, A Oanh, A Hồng, hoặc Cáp Hoanh v.v... Akhund có nghĩa là giáo sư hoặc học giả. Người ta thường coi từ ngữ này tương đương với chữ Imam trong tiếng Ả Rập. Trong các đền thờ Hồi giáo, Akhoond hướng dẫn các nghi thức tôn giáo, đồng thời kiêm nhiệm vai trò giảng sư trong các trường Hồi Giáo (thường gọi là Howzeh hoặc Madrasa). Điều đáng ngạc nhiên là trong các sắc tộc theo đạo Hồi tại Trung Hoa (vùng Tân Cương) và A Phú Hãn, chữ Akhund là một danh xưng tôn quý,

hằng ngày lay lục, van vái trước Phật! Tuy tôi rất tôn kính bà cụ, nhưng chẳng có cách nào tin tưởng, chẳng có cách nào tiếp nhận!

Mãi cho đến khi tôi ở Đài Loan thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, theo lão nhân gia học Triết Học. Thầy giới thiệu Triết Học trong kinh Phật, tôi mới biết trong Phật giáo có thứ tốt đẹp, những tôn giáo khác chẳng sánh kịp! Thầy Phương bảo tôi: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”, đến đâu để học? Học từ kinh điển. Lời ấy đã chỉ cho tôi một con đường sáng, học tập từ kinh điển. Chuyện này cần phải gặp thiện tri thức thật sự, thông Tông, thông Giáo. Kề ra, tôi rất may mắn, được thầy Phương chỉ dạy khoảng hơn một tháng; chưa đến hai tháng, tôi liền quen biết Chương Gia đại sư. Từ đấy về sau, đối với phương diện Phật pháp, được Chương Gia đại sư dạy bảo. Chương Gia đại sư lập chương trình học cho tôi, khiến cho tôi kính nể. Những bộ sách đầu tiên Ngài dạy tôi xem là Thích Ca Phương Chí và Thích Ca Phổ. Thời đó, chẳng mua những sách ấy được, đến đâu để tìm? Trong chùa miếu có Đại Tạng Kinh, đến đó sao chép lại. Vì thế, thuở đó, chúng tôi có bản sao chép tay. Sao chép một lần, ấn tượng hết sức sâu đậm! Sau khi đọc xong sách ấy, hiểu Thích Ca Mâu Ni Phật là người như thế nào, thật sự khiến cho những kẻ trẻ tuổi như chúng tôi bội phục năm vóc sát đất.

Thích Ca Phật chẳng có một tí tâm riêng tư nào! Suốt đời Ngài chưa hề nghĩ về chính mình, niệm nào cũng đều nghĩ đến những chúng sanh khổ nạn trong thế gian, làm thế nào để có thể giúp họ lìa khổ được vui. Lão nhân gia hiểu rành rẽ, hết thấy chúng sanh khổ, vì đâu mà khổ? Do mê gây ra, mê hoặc, điên đảo đối với chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Vì thế, đối với vũ trụ và nhân sinh, họ thấy sai, nghĩ sai, nói sai, làm cũng sai luôn, hoàn toàn trái nghịch chân tướng sự thật, đem lại thiên tai nhân họa. Giúp đỡ họ như thế nào? Giáo dục! Phải giáo học, dạy họ giác ngộ. Đã giác ngộ, sẽ liền thoát lìa, sẽ vui sướng. Khổ và lạc là quả báo, giác hay mê mới là cái nhân thật sự. Đã mê bèn có khổ, đã giác sẽ có lạc. Vì thế, đức Thế Tôn suốt một đời dạy học, dạy gì vậy? Giúp đỡ hết thấy chúng sanh phá mê khai ngộ. Đối với nền giáo dục Phật pháp, nếu quý vị thật sự lý giải, sẽ tuyệt đối không thể nói “chẳng tiếp nhận”, quý vị sẽ nghiêm túc nỗ lực tu học. Vì sao? Có kẻ nào chẳng hy vọng lìa khổ được vui? Nỗi khổ trong thế gian quá nhiều, nói chẳng

nhưng tại Iran, chữ Akhund thường dùng với nghĩa châm biếm, miệt thị những giáo sĩ đạo Hồi kém cỏi, thiếu học thức, thô lỗ, tục tằn, thiếu đạo đức.

tận! Đối với những nỗi khổ chẳng thể nói trọn hết ấy, Phật pháp đều giúp quý vị xa lìa. Vì thế, mục tiêu của Phật pháp là khiến cho hết thảy chúng sanh “*lìa nỗi khổ rốt ráo, đạt được niềm vui rốt ráo*”, đại lạc viên mãn rốt ráo trong Phật pháp. Một nền giáo dục tốt đẹp như thế, nếu chúng tôi chẳng được thầy giới thiệu, sẽ luống uổng đời này!

Tài liệu dạy học của đức Thế Tôn là ở chỗ nào? Thừa cùng chư vị, cổ thánh tiên hiền cũng là những người có lòng, cũng thật sự có trí huệ, các Ngài đã sưu tập, biên soạn thành một bộ tạng thư, tức là Đại Tạng Kinh. Đây là tài liệu dạy học của Thích Ca Mâu Ni Phật thuở Ngài tại thế, nội dung quá phong phú. [Những kinh điển nhà Phật] được truyền sang Trung Hoa là một bộ phận, chẳng phải là truyền sang toàn bộ. Quý vị hãy ngắm xem, trong bốn mươi chín năm, Ngài đã giảng bao nhiêu? Hằng ngày đều chẳng gián đoạn, quá phong phú. Vào thời ấy, chưa phát minh ra công cụ biên chép. Người Ấn Độ không có giấy, viết bằng gì? Viết lên lá cây Bối Đa La. Viết lên lá cây, tức lá cây Bối. Hiện thời, chúng ta vẫn nghe nói có Bối Diệp Kinh, đây chính là kinh văn chép trên lá cây.

Lá cây ấy hơi giống lá chuối, phiến lá rất lớn, có thể cắt thành từng mảnh, hai đầu xoắn, dùng dây khâu lại. Quý vị nghĩ xem, là một thứ cồng kềnh như thế đó. Một phiến lá cũng cắt to nhỏ chẳng giống nhau. Lớn thì đương nhiên là viết được nhiều hơn một chút, nhỏ thì viết ít hơn một chút, hoàn toàn chẳng có quy cách nhất định. Vì thế, kích cỡ cũng chẳng đều cho lắm. Một bộ sách, như kinh Hoa Nghiêm [chẳng hạn], bộ kinh ấy xưa kia dùng lừa, ngựa chở đến. Chở kinh thì chỉ sợ rằng một bộ kinh cũng phải dùng rất nhiều thớt ngựa mới có thể chở đến nơi đây. Sau đây, quý vị hãy nghĩ vận chuyển gian nan đường ấy, nếu dây buộc bị đứt, toàn thể các phiến lá sẽ xoắn tung ra. Quý vị khâu lại, có khi khâu nhầm số trang, người Hoa gọi chuyện này là “*thác giản*” (錯簡). Kinh Phật cũng chẳng ra ngoài lệ ấy, cũng có tình hình ấy.

Trong quá khứ, kỹ thuật ấn loát chẳng phát triển cho lắm. Kỹ thuật ấn loát tại Trung Hoa đến đời Tống mới phát minh, tức là thuật khắc ván. Đến thời Nguyên, Minh mới khá phát triển. Đại Tạng Kinh cũng được biên tập vào đời Tống. Nói theo phương diện này, người hiện thời thuận tiện hơn cổ nhân, nhưng chẳng có phước báo như cổ nhân. Cổ nhân tuy rất gian nan, vất vả mới có được [kinh điển], nhưng họ hết sức nghiêm túc học tập, đều được thọ dụng. Hiện thời, kỹ thuật ấn loát tiến bộ quá nhiều, kinh điển được lưu thông hết sức phong phú, chỗ nào cũng đều có

thể trông thấy, chẳng có ai học tập! Người hiện thời chẳng muốn đọc sách, người thích đọc sách ngày càng ít! Chuyện này là như thế nào? Thế hệ trước không đọc sách, trẻ nhỏ thuộc thế hệ sau chẳng có hứng thú đối với sách vở, thế hệ sau nữa càng chẳng có hứng thú, suy vì!

Chúng ta bảo lưu bằng cách nào? Để bảo lưu, phải cậy vào học tập. Kinh điển được phiên dịch tại Trung Hoa toàn dùng văn chương Văn Ngôn, nhưng cần phải biết đây là văn chương Văn Ngôn đơn giản, dễ hiểu nhất. Những vị đại đức dịch kinh thuở ấy nhận biết văn tự trong Phật pháp chẳng thể quá sâu, càng đơn giản càng hay. [Văn tự dùng trong kinh Phật] cũng chính là văn Bạch Thoại thuở ấy. Trong văn học, loại văn này được gọi là Biến Văn (變文), tức là chữ Biến trong Biến Thể hoặc Biến Hóa, được gọi là Biến Thể Văn. Vì thế, đem so với Tứ Thư Ngũ Kinh, quý vị thấy [văn tự trong] kinh Phật đơn giản, dễ hiểu hơn. Quý vị lại xem cổ văn, quý vị mở cổ văn ra, hiện thời thường thấy nhất là bộ Cổ Văn Quán Chi, mọi người vẫn thường đọc, [sẽ thấy] văn tự trong ấy sâu hơn¹⁶ kinh Phật. Do vậy, người hơi có đôi chút cơ sở tiếng Hán, đọc kinh Phật sẽ chẳng khó, đọc cổ văn [sẽ cảm thấy] khá khó khăn. Chúng ta không thể chẳng cảm tạ dụng tâm của các bậc đại sư dịch kinh thuở ấy, luôn nghĩ cho người đời sau!

“*Thọ Hòa Thượng giáo*” là tiếp nhận sự giáo huấn của thầy. Hòa Thượng là vị thầy truyền pháp, chúng ta học những thứ này nọ từ một vị thầy, vị đó chính là Hòa Thượng của ta. Hòa Thượng có mối quan hệ thân thiết với ta nhất, còn thân hơn cha mẹ. Thân thể có từ cha mẹ, [đó là] thân mạng; huệ mạng của chúng ta do thầy mà có. Chẳng có thầy dạy dỗ, chúng ta sẽ chẳng mở mang trí huệ. Vì thế, Hòa Thượng là thân giáo sư, giống như đối với người xuất gia, [vị Thân Giáo Sư] thân thiết hơn vị Hòa Thượng thế độ, mà cũng thân thiết hơn vị Hòa Thượng truyền giới. Chúng ta có vị thầy thế độ, vị thầy thế độ được gọi là Thế Độ Sư, thường gọi là “sư phụ”. Khi thọ giới, sẽ có Giới Sư Phụ, tức Đắc Giới Hòa Thượng, nhưng [những vị ấy] đều chẳng thân thiết như Thân Giáo Sư. Đó là hình thức, như thường nói “*sư phụ dẫn vào cửa*”; vị Hòa Thượng thế độ dẫn quý vị vào cửa, vị thầy truyền giới cũng dẫn quý vị vào cửa. “*Tu hành tại cá nhân*”, nếu quý vị thân cận một vị thiện tri thức nào đó,

¹⁶ “*Sâu hơn*” ở đây không có nghĩa là ý nghĩa sâu xa, mà là do trong cổ văn thường dùng các biện pháp tu từ, sử dụng nhiều điển tích, ẩn dụ, hoặc chú trọng quá nhiều đến âm điệu, thanh vận, cũng như quá ngắn gọn, quá súc tích, trở thành bí hiểm, dễ gây hiểu lầm.

đắc pháp từ vị đó, vị đó có mối quan hệ thân thiết nhất với quý vị trong suốt một đời! Vị ấy chính là Đắc Pháp Hòa Thượng của quý vị, quý vị là pháp tử của Ngài, có mối quan hệ rất thân thiết.

Đắc pháp, quý vị thấy vậy bèn nghĩ “*nguyện nhất thiết chúng sanh đáo vô y xứ*” (nguyện cho hết thảy chúng sanh đạt đến chỗ không nương tựa). “*Vô y xứ*” là Đại Niết Bàn, Vô Dư Y Niết Bàn, là sự thân chứng (親證, đích thân chứng đắc) nơi quả địa Như Lai. Đây là Niết Bàn rốt ráo. Chúng ta vừa tiếp nhận Phật giáo, liền mong mỏi hết thảy chúng sanh ai nấy đều thành Phật. Cái tâm ấy to cỡ nào, nguyện ấy sâu cỡ nào, niệm nào cũng đều nhằm lợi ích chúng sanh. Lợi ích chúng sanh thật sự là lợi ích chính mình, Tự và Tha là một, không hai. Nghĩ đến hết thảy đại chúng, luôn giúp họ tăng tấn, dùng phương pháp gì để giúp đỡ? Trước hết là chính mình nêu gương tốt, điều này quan trọng nhất! Bản thân quý vị chẳng có hình tượng tốt đẹp, làm sao có thể ảnh hưởng đại chúng cho được? Mỗi người, chúng tôi giảng kinh thường nói, [mỗi người đều là] tấm gương tốt nhất cho tất cả hết thảy mọi người trong thế gian, đạo tràng là gương mẫu tốt cho tất cả hết thảy các đạo tràng trong thế gian, quý vị mới có thể danh phù hợp thực, nguyện của quý vị mới chẳng là nguyện suông, nguyện của quý vị mới thực hiện được!

Do vậy, điều khẩn yếu là các đồng tu chúng ta, bất luận là ở trong đạo tràng, là người làm việc cho đạo tràng, hoặc là thường lui tới học tập trong đạo tràng, cho đến người từ bên ngoài tới, là kẻ thỉnh thoảng đến tham học, đều phải hiểu đạo lý này: “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (Học làm thầy người, hành vi làm khuôn mẫu cho cõi đời). Hai câu ấy chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật đã làm được đầu tiên, dẫn đầu! Chư Bồ Tát, A La Hán là học trò của Ngài, theo sát, lịch đại tổ sư qua nhiều thế hệ ngàn ấy đã nêu gương tốt, chúng ta phải học tập các Ngài. Đó gọi là “*hộ pháp*”.

Học Phật thì phải thường nghĩ: “Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của ta có giống một vị Phật hay không? Có giống một vị Bồ Tát hay không?” Nay chúng ta đọc quyển kinh này, hôm nay chúng tôi giảng kinh đã đến tập thứ một ngàn năm trăm, mỗi tập là hai tiếng đồng hồ, ba ngàn giờ rồi đây! Kinh Hoa Nghiêm có ba mươi chín phẩm, chúng tôi giảng đến phẩm thứ mười một. Phía sau còn có ba phẩm rất dài, một phẩm là phẩm Thập Địa, phẩm kia là phẩm Ly Thế Gian. Dài nhất là Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm, trong Bát Thập [Hoa Nghiêm Kinh, phẩm này được] gọi là phẩm Nhập Pháp Giới, có đến bốn mươi

quyển kinh văn. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm có tất cả là chín mươi chín quyển! Đối với chín mươi chín quyển, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, tu học trong một đời. Ở đây, chúng ta học tập, cùng học tập với mọi người chính là chuyện cả đời! Vì phẩm Tịnh Hạnh thuộc quyển thứ mười bốn, chín mươi chín quyển mà chúng tôi mới giảng đến quyển thứ mười bốn, phần kệ tụng ở phía sau quyển mười bốn vẫn chưa giảng đến, đã tốn mất ba ngàn giờ rồi!

Đương nhiên là trong quá khứ, tổ sư đại đức từ xưa chẳng giảng theo kiểu như chúng tôi, tốc độ tiến triển nhanh chóng. Chúng tôi dùng cách giảng như thuở trước có được hay không? Các đồng học yêu cầu, “không được, chẳng đạt được thọ dụng!” Chúng tôi vẫn giảng kinh văn, nghĩa lý, giáo huấn, nhưng điều quan trọng nhất là chúng ta vận dụng vào cuộc sống hiện thực như thế nào thì mới là hữu dụng. Giúp chúng ta sống cuộc đời thật sự hạnh phúc, giúp chúng ta làm việc, giúp chúng ta học tập, xử sự, đãi người tiếp vật, thật sự nêu gương, làm điển hình cho đại chúng trong xã hội. [Đấy mới là] chẳng phí uổng công sức học môn này! Mục tiêu của bản thân chúng ta là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “*Vô y xứ*” là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng ta cũng niệm niệm hy vọng hết thấy chúng sanh đều có thể đạt đến Vô Y Xứ. Người khác vượt trước chúng ta, quyết định chẳng ghen tỵ, chúng ta chỉ hoan hỷ, tán thán. Đấy là đúng! Chúng tôi giới thiệu mười thể lệ trong phần Đối Biện tới đây.

Kế tiếp là đoạn thứ năm, Chánh Thích Kinh Văn. Đây là phần chánh thức giải thích kinh văn.

(Sớ) Trường phân vi thập.

(疏)長分為十。

(Sớ: Phân tổng quát thành mười đoạn).

Đây là nói về một đoạn lớn. Kinh văn trong phẩm này được chia thành mười đoạn lớn. Ở đây, trước hết là nêu ra tiêu đề của mười đại đoạn. Đoạn lớn thứ nhất.

(Sớ) Sơ.

(疏)初。

(Sớ: Thứ nhất).

Tức là đoạn lớn thứ nhất.

(Sớ) Hữu thập nhất nguyện.

(疏)有十一願。

(Sớ: Có mười một nguyện).

Toàn phẩm có tổng cộng một trăm bốn mươi một nguyện, phần đầu là mười một nguyện.

(Sớ) Minh tại gia thời nguyện.

(疏)明在家時願。

(Sớ: Nói về các nguyện lúc tại gia).

Quý vị thấy Bồ Tát tại gia phát những nguyện gì. Hiện thời, tại gia Bồ Tát rất nhiều. Vì thế, chúng ta học tập thì phần này đương nhiên là trọng điểm, tại gia Bồ Tát mà! Đoạn lớn thứ hai...

(Sớ) Hữu thập ngũ nguyện, xuất gia thọ giới thời nguyện.

(疏)有十五願，出家受戒時願。

(Sớ: Có mười lăm nguyện, là những nguyện khi xuất gia thọ giới).

Các đồng học xuất gia phải hết sức nghiêm túc nỗ lực học tập phần này. Nếu không, quý vị sẽ chẳng phải là xuất gia thật sự. Mục đích xuất gia của quý vị lại là ở chỗ nào? Quý vị xuất gia hy vọng thành tựu điều gì? Chẳng thể sai lầm lắm may! Theo Phật giáo sử, xác thực là có rất nhiều người xuất gia tu học rất khá, trì giới, tu phước, thông Tông, thông Giáo, cuối cùng chẳng thoát khỏi tam giới. Vì sao? Tiếng tăm, lợi dưỡng chẳng buông xuống, đối với sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần chẳng buông xuống. Coi như vẫn còn khá, do trì giới, đời sau chẳng mất thân người, quá nửa là đến nơi đâu? Đời sau sẽ sanh về đâu? Quá nửa là đi làm quan! Do làm quan, theo hầu đế vương, thường nói là “*tướng tướng*” (將相)¹⁷, hiện thời gọi là tỉnh trưởng, thị trưởng, huyện thị trưởng, quá nửa đều là do tu phước huệ trong Phật môn. Đối với phước, họ có

¹⁷ Chữ Tướng (將) thứ nhất là tướng quân, chữ Tướng (相) thứ hai chỉ thừa tướng, người đứng đầu các quan văn. “*Tướng tướng*” là từ ngữ thường được dùng để chỉ chung các địa vị cao sang trong giới quan lại.

phước báo to ngàn ấy; về Huệ, họ thông minh, trí huệ, chẳng buông xuống chút nào! Theo sách sử ghi chép, Tô Đông Pha đời trước là người xuất gia, tức là hậu thân của hòa thượng Ngũ Tổ Giới. Đây là một chi phái trong Thiền Tông, Sư là tổ sư đời thứ năm trong chi phái ấy¹⁸, [Ngũ Tổ Giới ở đây] chẳng phải là sư phụ của Huệ Năng đại sư, chẳng phải là vị ấy. Vị ấy (Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn) đã vượt thoát mười pháp giới. Không chỉ là vượt thoát lục đạo, [mà còn] vượt thoát mười pháp giới, đã thật sự thành tựu. Do đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, vị ấy (Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn) thật sự thành tựu.

Nhưng có rất nhiều người xuất gia còn hâm mộ phú quý, cũng mong đời sau làm quan to, nguyện ấy thật sự thành tựu. Nguyện thành Phật, thành Bồ Tát rất khó, tu phước báo nhân thiên trong Phật môn rất dễ dàng! Nhưng quý vị phải ghi nhớ, vào thuở đó, chẳng có đạo tràng chánh pháp nào mà chẳng siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si. Tuy tham, sân, si chẳng thể diệt mất, nói chung là tham, sân, si đã giảm thiểu mấy phần, điều này là khẳng định. Vì thế, người ấy mới có phước báo to ngàn ấy. Nhưng chớ vị nhất định phải biết, con người chớ nên hưởng phước. Hễ hưởng phước, sẽ như thế nào? Mê hoặc, quên sạch những thiện nhân đã tu tập, tích lũy trước đó, sẽ tùy thuận tham, sân, si, mạn trong hiện tiền. Tham, sân, si, mạn mỗi năm một tăng trưởng, phiền phức to lớn! Hưởng hết phước báo, nghiệp báo hiện tiền, nghiệp bất thiện hiện tiền, sẽ phải đọa lạc xuống thấp hơn so với hiện tại. Đức Phật đã từng nói về chuyện này, chẳng phải là không nói. Đức Phật gọi chuyện này là “*tam thế oán*”. Đời thứ nhất, quý vị hộ trì Phật pháp trong Phật môn, hoặc là giảng kinh, thuyết pháp, tu phước, tu huệ. Đời sau hưởng phước, đời sau làm quan để hưởng phước. Hưởng hết phước rồi, tội nghiệp do quý vị đã tạo trong đời này, tội nghiệp do quý vị đã tạo trong đời quá khứ thấy đều hiện tiền, quả báo là đi vào tam đồ! Đức Phật đã cảnh cáo nghiêm ngặt người tu hành: Chớ nên tham cầu phú quý thế gian, hãy nên chẳng quên Tam Học Giới, Định, Huệ, mong mỗi đời đời kiếp kiếp tăng thượng Tam Học, quý vị sẽ chẳng mê hoặc.

Có người phát nguyện đời đời kiếp kiếp được làm thân người, học Phật pháp, hoằng pháp lợi sanh. Có người phát nguyện ấy, thật sự học,

¹⁸ Ngũ Tổ Giới chính là ngài Sư Giới, không rõ năm sinh và năm mất. Sư là bậc tông tượng trong tông Vân Môn nhà Thiền, sống vào đời Tống, trụ trì chùa Ngũ Tổ ở núi Ngũ Tổ tại Cận Châu (tỉnh Hồ Bắc), là người nối pháp của thiền sư Song Tuyên Sư Khoan. Do trụ tại chùa Ngũ Tổ, nên ngài Sư Giới thường được gọi là Ngũ Tổ Giới.

thật sự hành; trong cửa nhà Phật, có câu ắt ứng! Từ trong lịch sử, qua Từ Bi Thủy Sám, chúng ta thấy một thí dụ rõ rệt nhất là Ngô Đạt quốc sư đã phát nguyện này. Mười đời chẳng mất thân người; sau khi chết đi, sang đời sau, lại đầu thai vào nhân gian, quả nhiên chẳng trái nghịch nguyện vọng. Ngài lại xuất gia, tiếp tục tu hành. Đến đời thứ mười, đương nhiên là mỗi đời càng thông minh hơn, tích lũy quá nhiều mà! Tam Học Giới, Định, Huệ tích lũy quá nhiều; đạo đức, tu trì và học vấn của quý vị mỗi đời một cao hơn, đến đời thứ mười sẽ ảnh hưởng rất lớn. Đế vương nghe râu, sau khi triệu kiến, bội phục Sư năm vóc sát đất, bái Sư làm thầy, Sư trở thành quốc sư¹⁹.

Cũng may, làm quốc sư cũng may, vẫn chưa bị mê. Tới khi hoàng thượng biểu Sư một tòa báu bằng trầm hương, trước kia gọi là “*thái sư y*” (太師椅, ghế thái sư) chạm trổ bằng trầm hương, quá danh giá, quý báu. Sư liền đầy lòng hoan hỷ, cảm thấy ngạo mạn đôi chút: “Kẻ xuất gia trong thiên hạ, ai có thể sánh bằng ta?” Ý niệm ấy vừa sanh khởi, thần hộ pháp bỏ đi, Sư đọa lạc, nầy sanh phiền não, chẳng sanh trí huệ. Ý niệm kiêu căng, ngã mạn vừa nầy sanh, tự cho mình là đúng, tự cho mình là lỗi lạc, lập tức bị đọa lạc! Oán thân trái chủ ngay lập tức dựa vào cơ hội này tìm đến, Sư bị ghê mặt người, gần như mất mạng! Rốt cuộc là tu hành cả mười đời chẳng ủng công, tôn giả Ca Nặc Ca là một vị A La Hán, Ngài có thần thông, giúp đỡ Sư hóa giải kiếp nạn ấy, dạy Sư sám hối, dạy Sư phải nghiêm túc tu hành thì mới có thể tăng tấn. Nếu không, quý vị [tuy có] công phu tu hành mười đời, đời sau vừa chuyển thân liền đọa lạc. Quý vị nói có đáng sợ lắm hay chẳng?

¹⁹ Theo Viên Giác Kinh Tu Chứng Nghi của ngài Tông Mật, Ngô Đạt quốc sư (809-882) là ngài Thích Tri Huyền, họ Trần, quê ở My Châu, tỉnh Tứ Xuyên. Xuất gia từ năm bảy tuổi (có thuyết nói là mười một tuổi), cầu thể độ với pháp sư Pháp Thái, được đặt pháp hiệu là Tri Huyền, tự Hậu Giác. Sư chú tâm nghiên cứu, học tập kinh Niết Bàn. Hai năm sau, do được thừa tướng Đỗ Nguyên Dĩnh thỉnh cầu, Sư thăng tòa tại chùa Đại Từ ở Tứ Xuyên, thuyết pháp cho đại chúng đông đến hơn một vạn người. Ai nấy nghe giảng đều tán thán khôn cùng. Năm mười bốn tuổi Ngài đã giảng kinh Niết Bàn cho hoàng đế, đại thần, văn võ bá quan, các vị tôn túc trong Phật môn đến nghe đều tấm tắc khen ngợi. Người đời gọi Ngài là Trần Bồ Tát. Sau đó, Sư theo luật sư Trinh Biện thọ Cụ Túc Giới, lại theo Tín pháp sư chùa An Quốc học Duy Thức. Do đức hạnh cao sâu, học vấn quảng bác, Sư được Đường Ý Tông ngưỡng mộ, tôn làm quốc sư. Năm Hàm Thông thứ mười (869), vua Đường Ý Tông đích thân đem bảo tọa trầm hương đến chùa An Quốc biểu tặng ngài Tri Huyền. Bảo tọa cao đến hai trượng, thuần bằng gỗ đàn hương, lại dùng những sợi tơ bằng vàng trang trí, đồng thời vua còn ban tặng ngự hiệu Ngô Đạt quốc sư.

Chúng ta thấy người hiện thời, khi có một tí lợi ích hiện tiền đã lộ vẻ kiêu ngạo! Ngô Đạt quốc sư lộ vẻ kiêu ngạo, liền bị ghẻ mặt người, cao tăng mười đời đấy nhé! Công đức tu học trong đời quá khứ của chúng ta chẳng bằng Ngài, phước huệ đều chẳng bằng Ngài, [chỉ vì] một chút chuyện nhỏ nhặt trong hiện thời mà đã kiêu ngạo rồi, đời sau chúng ta sẽ sanh về đâu? Quý vị hãy nghĩ kỹ đi, tự mình sẽ biết, chẳng cần phải hỏi ai khác! Chư vị nghĩ kỹ xem, vấn đề này nghiêm trọng lắm! Do vậy, người xuất gia phải đặc biệt chú ý, vì quý vị xuất gia, sẽ chẳng làm việc, cuộc sống của quý vị là do mười phương cúng dường. Cổ đại đức đã nói rất hay: “*Thí chủ nhất lap mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đời giác hoàn*” (Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liễu đạo, đeo lông, đội sừng đèn)! Quý vị xuất gia, tin đồ cúng dường quý vị, họ mong mỗi điều gì? Mong quý vị sẽ thành đạo, họ sẽ được phước. Nếu quý vị chẳng thành đạo, họ cũng chẳng ủng công cúng dường quý vị, đời sau quý vị phải đền trả mà! Đó gọi là “*ăn của người khác tám lượng, quý vị phải trả họ nửa cân*”, phải đền nợ! Vì thế, người xuất gia tu hành trong đời này chẳng thể thành tựu, quý vị sẽ là kẻ mắc nợ! Đời này quý vị mắc nợ bao nhiêu người, đều phải trả đủ! Những lời này đều là lời thật.

Nhưng hiện thời có lắm kẻ chai lì, bất nhân, họ cũng biết nói, nhưng vẫn cứ làm. Niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ là con đường tắt để thành Phật, họ cũng chẳng nghiêm túc hành, đến khi sắp chết mới ôm chân Phật. Có được hay không? Bao nhiêu kẻ xuất gia lúc lâm chung, người hiện thời nói là “mắc bệnh lú lẫn tuổi già”, thôi rồi! Bị mất trí nhớ vì tuổi già, trợ niệm cho người ấy vô dụng. Người ấy đã si ngốc, hoàn toàn chẳng ăn khớp với Phật pháp được!

Người ta chết đi, người thế gian đều nói, người Hoa nói Ngũ Phước thì phước cuối cùng là chết an lành. Khi chết sáng suốt, tỉnh táo, người như vậy không học Phật cũng chẳng đọa ác đạo. Chư vị ngẫm xem, có người nào đầu óc tỉnh táo sẽ đi làm súc sanh, sẽ đi vào nạ quỷ? Chẳng thể nào! Đầu óc tỉnh táo, chắc chắn là phước báo nhân thiên! Kẻ nào sẽ vào tam đồ? Kẻ hồ đồ, mê hoặc, điên đảo, kẻ đó sẽ vào tam đồ. Ai có thể đảm bảo quý vị trong phút lâm chung cuối cùng đầu óc sẽ sáng suốt, tỉnh táo? Đây là đại phước báo. Vì thế, người học Phật tu hành, sống trên thế gian, phước báo gì cũng không cần, ta đều chẳng hưởng, ta chỉ hy vọng khi lâm chung sáng suốt, tỉnh táo, quý vị mới có thể niệm Phật vãng sanh, đó là chuyện chắc chắn đáng tin cậy. Đừng để phước

báo khiến cho quý vị đầu óc mê muội, đừng để phước báo khiến cho tuổi già bị mất trí nhớ, vậy là hồng bát mất rồi!

Vì thế, xuất gia chẳng phải là một chuyện dễ dàng. Thật sự phát tâm, thân cư sĩ vẫn có thể hoằng pháp y hệt, nhất định là phải y giáo phụng hành. Xác thực là chẳng dễ gặp thầy tốt, nhưng tìm cô nhân, làm tu thực đệ tử của cô đại đức, chắc chắn là sẽ có thể thành tựu. Trong đời này, chúng ta làm thật hay làm giả, vẫn là như chúng tôi thường nói mười sáu chữ! Nhất định là phải thường ghi nhớ mười sáu chữ ấy, quyết định chẳng thể vi phạm, ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, phải xa lìa! Hễ quý vị còn ích kỷ, chắc chắn sẽ tạo nghiệp! Quý vị còn có tiếng tăm, lợi dưỡng, còn tham cầu ngũ dục, hưởng thụ lục trần, quý vị quyết định có tham, sân, si, mạn. Nói cách khác, cho dù quý vị giảng kinh, thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, cũng chẳng thể vãng sanh, những gì quý vị đã tu chính là phước báo cho đời sau. Có phước báo mà nếu quý vị chẳng được làm thân người, sẽ đến đâu để hưởng? Súc sanh, ngựa quý đều có phước! Hưởng phước trong ngựa quý đạo, [làm] sơn thần, thổ địa.

Trong quá khứ, chúng ta đã nghe lão pháp sư Đàm Hư kể: Ngài có một vị sư huynh, tức là đồ đệ của lão hòa thượng Đệ Nhàn. Vị ấy tham Thiền mà trở thành thần Thổ Địa. Tại thiền đường Kim Sơn, vị hòa thượng thủ tọa có địa vị rất cao, chỉ kém Phương Trượng, sau khi chết bèn thành thần Thổ Địa. Đây là có phước báo, hưởng phước trong quý đạo, chẳng được làm thân người! Hưởng phước trong súc sanh đạo, tức là súc sanh hưởng phước. Hiện thời, rất nhiều kẻ phú quý nuôi thú cưng, tức là [những chúng sanh ấy] hưởng phước trong súc sanh đạo, quý vị có bằng lòng hay không? Chẳng mong như vậy, hãy nghiêm túc học tập, chớ nên dính líu ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, đầu óc phải sáng suốt, những thứ ấy hại chết người đấy nhé! Phật pháp là ĐỀ HỒ, những thứ đó là độc dược. Người học Phật hễ dính một chữ [trong những chữ trên đây; hễ dính phải], ĐỀ HỒ đã bị xen lẫn thuốc độc, chớ nên không cẩn thận. Nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp câu thứ ba kể đó:

(Số) Hữu thất nguyện, tựu tọa Thiền Quán thời nguyện.

(疏)有七願，就坐禪觀時願。

(Sớ: Có bảy nguyện, chính là những nguyện khi ngồi Thiền quán tưởng).

Điều này nói về sự tu học, Thiền và Quán đã bao gồm trọn hết sự giáo học trong Phật giáo. Dụng công trong Tông Môn (Thiền Tông) gọi là Thiền, dụng công trong Giáo Hạ gọi là Quán. Dùng hai chữ này ý nghĩa sẽ có ảnh hưởng sâu đậm hơn “*kinh giáo*” rất nhiều, vì “*kinh giáo*” thì chưa chắc đã có công phu trong ấy, chưa chắc có thành tựu. Thiền Quán chính là công phu chân thật, khác hẳn! Kinh Kim Cang đã nói về ý nghĩa của Thiền rất khá, Đàn Kinh của Lục Tổ đại sư hoàn toàn căn cứ trên những gì kinh Kim Cang đã dạy. Tổ giảng càng rõ hơn, càng nói rành rẽ hơn. Kinh Kim Cang dạy “*chẳng chấp lấy tướng*” là Thiền, “*như như bất động*” là Định; đây là Thiền Định. Hoàn toàn chẳng bảo quý vị khoan chân xếp bằng tĩnh tọa nhìn vách, chẳng phải vậy. Đó là Thiền Định sơ cấp, vừa mới khởi đầu thì dùng phương pháp ấy để tu. Thiền Định thật sự là sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chúng ta thường nói là “*không chấp trước, chẳng phân biệt, chẳng khởi tâm, không động niệm*”. Đó là Thiền, nhất quyết chẳng bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Trong thì như như bất động, người Hoa gọi đó là Định. Cũng có nghĩa là “*ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm*”; đây là Thiền. Vì thế, nói: “*Đi, đứng, ngồi, nằm đều là Thiền*”.

Thuở ấy, Huệ Năng đại sư đến Hoàng Mai tham học; khi đó, Ngài hai mươi bốn tuổi, rất trẻ! Ngũ Tổ bảo Ngài đến làm việc trong phòng xay xát, bửa củi, giã gạo. Vì đạo tràng người ăn cơm đông đảo, hơn một ngàn người ăn cơm, gạo phải giã, củi phải chẻ, Ngài làm việc nặng nhọc suốt tám tháng. Ngài ở Hoàng Mai tám tháng, tu gì vậy? Ngài thật sự tu Thiền Quán. Ngũ Tổ biết rõ, người khác chẳng hiểu rõ ràng! Huệ Năng đại sư tự hiểu rõ, Ngũ Tổ hiểu rõ, kẻ khác nhìn chẳng ra, Ngài thật sự đang tọa Thiền. “*Tọa*” là dùng tư thái ngồi trong chuyện đi, đứng, ngồi, nằm để tỷ dụ. “*Tọa*” là bất động, chẳng phải là bảo quý vị thật sự ngồi nơi đó. Ngài ở Hoàng Mai hằng ngày giã gạo, hằng ngày bửa củi, làm sao có thể ngồi mà giã cho được? Làm sao có thể ngồi mà bửa củi cho được? Chẳng thể nào! “*Tọa*” là tỷ dụ cái tâm bất động; thân động, tâm bất động. Tâm bất động là không có vọng tưởng, chẳng có tạp niệm, thấy hết thấy mọi người bên ngoài đều là Phật, Bồ Tát, đều đáng để tôn kính. Huệ Năng đại sư ở Hoàng Mai tám tháng, chẳng khinh rẻ một ai,

đôi với bất cứ ai cũng đều khiêm hư, tôn kính, đều xưng tán. Tuy không ở trước mặt Ngũ Tổ, nhưng nhất cử nhất động của Huệ Năng, Ngũ Tổ đều biết rành rẽ, rõ ràng: Đây là pháp khí, đây là kẻ sẽ truyền pháp. Đó là Thiên.

Giáo Hạ thì tu Quán, bất luận là Thiên Thai hay Hiền Thủ, hai giáo phái lớn ấy, Pháp Tướng, cho đến Tịnh Độ Tông. Tịnh Độ Tông có phải là tu Quán hay không? Đúng vậy, chẳng sai, chính là tu Thiên Quán. Cổ đại đức thường nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Giác là Quán. Phàm phu và Phật, Bồ Tát sai khác ở chỗ nào? Sai biệt ở chỗ Phật và Pháp Thân Bồ Tát sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần chẳng khởi tâm, không động niệm; vì thế, các Ngài thường ở trong Thiên Định. Đi, đứng, ngồi, nằm, không gì chẳng phải là Thiên! Ứng hóa khắp mười phương, chỗ nào chúng sanh có cảm, Ngài sẽ hiện thân đến đó giáo hóa chúng sanh, vẫn ở trong Thiên Định. Hiện thân mà chẳng khởi tâm động niệm, giáo hóa chúng sanh cũng chẳng khởi tâm động niệm. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu gương tốt cho chúng ta thấy: Đi, đứng, ngồi, nằm đều là Thiên. Đây gọi là sự giáo học chân chánh, là công phu chân thật! Giáo Hạ nói đến Chỉ và Quán, Chỉ là buông xuống, Quán là thấy thấu suốt!

Thuở trước, khi tôi mới học Phật, nếu Chương Gia đại sư nói với tôi về Chỉ Quán, tôi sẽ chẳng hiểu, sẽ thật sự khiến cho tôi bị hồ đồ. Lão nhân gia có phương tiện thiện xảo, Ngài không nói Chỉ Quán, mà nói là “*thấy thấu suốt, buông xuống*” tôi hiểu điều này dễ dàng, rất dễ tiếp nhận! “*Thấy thấu suốt, buông xuống*”, buông xuống là Chỉ, thấy thấu suốt là Quán, gộp chung lại sẽ là Thiên, tôi rất được lợi ích. Lão nhân gia thâm nhập sâu xa Phật pháp, diễn tả nông cạn, có thể khiến cho tôi nghe hiểu, có thể tiếp nhận, hoan hỷ tiếp nhận, sự giáo học ấy chính là “*Lý Cơ song khế*” (vừa khế Lý vừa khế Cơ), giáo học thành công!

Dứt hết thấy ác, tu hết thấy thiện, [thường nói gọn là] “*chỉ ác, tu thiện*” thì phải ly tướng. Nếu chẳng ly tướng, sẽ là Thiên Định thế gian, tu đến mức cao nhất, sẽ là Sắc Giới Thiên, hoặc Vô Sắc Giới Thiên, chẳng thể vượt thoát [tam giới]. Vì thế, Chỉ Quán đều chẳng thể chấp tướng. Kinh Bát Nhã dạy chúng ta: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Tuy là hư vọng, ác phải dứt. Tuy dứt, chẳng ghim trong lòng, giống như chẳng có chuyện ấy. Thiện nhất định phải tu, tuy tu thiện, vẫn chẳng ghim trong lòng. Đó gọi là “*làm mà không làm, không làm mà làm*”. “*Không làm*” là hằng ngày đều làm, làm rất nghiêm túc,

quyết định chẳng chấp tướng, giữ cho cái tâm thanh tịnh, chẳng bị ô nhiễm mây may! Hễ chấp “ta hôm nay đã làm bao nhiêu chuyện tốt, ta hôm nay đã ngưng dứt”, chúng ta nói là “đoạn”, nhà Phật thường nói là Đoạn, “hôm nay ta sẽ bắt đầu đoạn phiền não, đoạn những phiền não nào”. Quý vị có ý niệm ấy. Kẻ sơ học có [ý niệm, đối với họ], “chẳng có ý niệm” quá khó khăn! Nếu công phu dần dần tăng tấn, tăng tấn tới mức “dứt ác mà chẳng có ý niệm dứt ác”, chẳng có ý niệm ấy, tu thiện mà không dấy khởi ý niệm tu thiện, công phu ấy đã khá rồi, chúng ta thường nói là “*công phu đắc lực*”, đã đắc lực! Nếu thường xuyên vương vấn “ta làm bao nhiêu chuyện tốt”, chẳng được rồi! Đây là công phu chẳng đắc lực.

Tổ sư Đạt Ma đến Trung Hoa; trước mặt Tô, Lương Vũ Đế khoe khoang công đức hộ trì Phật pháp của chính mình: Vua đã độ bao nhiêu người xuất gia, dựng bao nhiêu ngôi chùa, tạc bao nhiêu tượng Phật. Thuở ấy, kinh phải chép tay. Vua đã thỉnh người sao kinh, sao được bao nhiêu bộ kinh sách, rất đắc ý! Đối với chuyện hộ trì Phật pháp của hàng đế vương trước ông ta, chẳng có ai làm nhiều bằng nhà vua. Vua làm thật sự nhiều! Nói theo mặt công đức, người khác có thể làm ít hơn mà vẫn có công đức. Nhà vua làm nhiều ngàn ấy mà chẳng có công đức! Nhà vua hỏi công đức của ông ta có lớn hay không? Đạt Ma tổ sư nói lời thật thà: “*Tịnh vô công đức*” (Hoàn toàn chẳng có công đức). Nhà vua đã làm những chuyện như thế nào? Nói theo Phật môn, sẽ là “*phước đức trung sự*”, [tức là] ông ta đã tạo phước đức, chẳng phải là công đức! Xét theo Sự thì giống như nhau, đoạn ác, tu thiện. Sự giống nhau, nhưng chấp tướng thì sẽ là phước đức, lìa tướng thì là công đức. Chư vị phải hiểu rõ ràng! Chấp tướng sẽ có quả báo; hễ thiện thì là quả báo trong ba thiện đạo, còn ác thì là quả báo trong ác đạo, quý vị chấp tướng mà! Đoạn ác tu thiện, nhưng chẳng chấp tướng. Chẳng chấp tướng, sẽ chẳng có quả báo trong lục đạo. Quả báo ở chỗ nào? Nhất định là vượt thoát lục đạo, đấy gọi là “*công đức*”. Công đức có thể giúp đỡ quý vị tăng tấn, vượt thoát lục đạo luân hồi, vượt thoát mười pháp giới.

Người nào làm được “đoạn ác tu thiện mà chẳng để trong tâm”? A La Hán làm được. Vì thế, A La Hán thoát khỏi lục đạo luân hồi, vượt thoát tam giới lục đạo. Chúng ta chớ nên không biết điều này! Đối với người niệm Phật chúng ta, niệm Phật xác thực là pháp môn hết sức thù thắng, thuận tiện. Ta đoạn ác, tu thiện, ta vẫn chẳng ly tướng, ta còn chấp trước, có thể vãng sanh hay không? Có thể chứ! [Sanh vào] cõi

Phàm Thánh Đồng Cư. Nếu đoạn ác tu thiện mà chẳng chấp tướng, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ chẳng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, mà tối thiểu là cõi Phương Tiện Hữu Dư, khác hẳn! Cõi Phương Tiện Hữu Dư là nơi A La Hán, Bích Chi Phật vãng sanh. Quý vị chỉ cần đoạn ác, tu thiện, chẳng chấp tướng, sẽ giống như các Ngài. Nếu đoạn ác tu thiện mà chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, [phẩm vị của] quý vị sẽ rất cao, sẽ sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm của thế giới Cực Lạc. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm là đạo tràng tu học của Pháp Thân Bồ Tát; quý vị đến nơi đó, đây là công phu chân thật.

Vì thế, có bảy nguyện ấy, đây là sự giáo học chân thật và tu hành chân thật trong Phật pháp. Dùng hai chữ Thiền Quán hay lắm! Chúng tôi thường nói “*Thiền là Phật tâm*”. Thiền là chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, chẳng có khởi tâm động niệm, là Phật tâm. Giáo: Kinh giáo là Phật ngôn, tức là lời nói của Phật. Giới luật là tâm hạnh của Phật, tức sự hành trì của Phật nơi thân, khẩu, ý. Thiền là Phật tâm, thân, khẩu, ý! Trong một phẩm kinh này, vừa mở đầu, Trí Thủ Bồ Tát đã nói mười câu về ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh. Đó là hình tượng nơi quả địa Như Lai rất ráo. Thân, ngữ, ý nghiệp thuần tịnh, thuần thiện, còn cao hơn địa vị Đẳng Giác một tầng. Vì thế, câu này là nói về khi dụng công cầu học.

Tiếp đó, từ đoạn thứ tư cho đến đoạn thứ mười đều là nói về cuộc sống hằng ngày. Tuy trong [phần kinh văn dạy về] cuộc sống hằng ngày đều là nói về cuộc sống thường nhật của hàng xuất gia, hàng tại gia đều có thể tu học giống hệt, phải hiểu tinh thần của nó. Chẳng cần câu nệ hình thức, hình thức là sống động, đức Phật không có pháp nhất định để có thể nói, nhưng quan trọng nhất là tinh thần. Người hiện thời nói là “*học sống động, vận dụng sống động*”. Thứ tư là...

(Sớ) Hữu lục nguyện, minh tương hành phi quải thời nguyện.

(疏)有六願，明將行披掛時願。

(Sớ: Có sáu nguyện, nói về những nguyện thuộc về chuyện ăn mặc lúc sắp ra đi).

Đây là ra khỏi cửa. “*Tương hành*” (將行, sắp đi), “*hành*” là ra khỏi cửa. Ra ngoài, nhất định phải mặc y phục chỉnh tề, nay chúng ta gọi “*phi quải*” (披掛) là ăn mặc. Do thuở ấy tại Ấn Độ, vào thời đại ba ngàn năm trước, người Ấn Độ mặc áo là quấn một tấm vải lên người. Hiện thời, các vị thấy những vị pháp sư Tiêu Thừa sẽ hiểu rõ, quần áo thông

thường của họ là như vậy, một tấm vải quấn lên người, chẳng giống như Trung Hoa. Trung Hoa xác thực là phải may cắt; y phục có cổ, có tay áo. Thời cổ, Trung Hoa cũng chẳng mặc quần, [mà mặc một thứ] gọi là “y thường” (衣裳). “Thường” (裳) là gì? Chính là cái váy. Nam nữ đều mặc váy. Cổ Ấn Độ cũng giống như vậy, phía dưới quấn váy, là một tấm vải, đó chính là “y thường”.

Vì thế, hiện thời quý vị thấy tượng Phật, tượng Bồ Tát, chẳng thấy mặc quần, tuyệt đối chẳng có, thấy đều là váy. Đó gọi là “*phi quải*”: Thứ khoác ở trên thì gọi là “*phi*” (披), váy quấn ở dưới thì gọi là “*quải*” (掛). Ra khỏi cửa, nhất định phải chú trọng “*phục trang*” (服裝, ăn mặc, trang điểm) như chúng ta nói trong hiện thời. Phục trang cũng nhằm biểu thị thân phận của một người, tiện cho việc hành lễ. Vì thế, gọi là “*lễ phục*”. Trong phần trước tôi đã thưa cùng quý vị, đệ tử Phật “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (học làm thầy người, hành vi làm khuôn phép cho cõi đời). Nhất cử nhất động của người ấy đều là nêu gương, làm khuôn phép cho đại chúng trong xã hội. Vì thế, tuy quần áo của người ấy không lộng lẫy, nhưng chỉnh tề, sạch sẽ, nhằm nêu gương tốt cho đại chúng. Phần này có sáu nguyện; trong tương lai, khi xem đến kinh văn, chúng ta sẽ có thể thấy.

(Sớ) Ngũ hữu thất nguyện.

(疏)五有七願。

(Sớ: Đoạn thứ năm gồm bảy nguyện).

Chúng ta xem những điều kinh đã dạy bèn hiểu: Những nguyện ấy được phát ra khi rửa ráy, súc miệng, tắm gội. Những nguyện ấy đều là cuộc sống hằng ngày. Chúng ta rửa mặt bèn phát nguyện gì, chúng ta súc miệng bèn phát nguyện gì, chúng ta tắm rửa bèn phát nguyện gì. Đó gọi là “*luyện tâm qua sự việc*”. Người ta học điều gì cũng đều vận dụng hoàn toàn từng ly từng tí trong cuộc sống, chẳng luống uổng một ngày nào! Phải nghĩ lại bản thân chúng ta, ngày nào cũng luống uổng, tu kiêu nào cũng chẳng có cách nào sánh bằng họ. Họ từ sáng đến tối, nói cách khác, chẳng có giây phút nào bỏ phí, nghĩ lại bản thân chúng ta đã bỏ phí thời gian quá nhiều! Ngoài tụng kinh, lạy Phật, đèn lớp nghe giảng kinh, bèn được tương ứng mấy phần; trừ những lúc ấy ra, toàn là suy nghĩ loạn xạ, thấy đều dẫn đến phiền não dấy lên hiện hành. Nếu quý vị suy ngẫm cẩn thận, dùng tỷ lệ để tính toán, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, ta

thật sự gởi tâm nơi đạo được mấy giờ? Tâm chẳng đặt nơi đạo, thuận theo thói tục, lại là bao nhiêu giờ? So sánh đôi chút giữa hai đằng, bên nào nhiều hơn? Bên nào nhiều hơn, trong tương lai sẽ hướng đến đó. Bên Phật pháp nhiều, quý vị sẽ tăng tấn; bên thế tục nhiều, quý vị sẽ đọa lạc xuống dưới. Quý vị nói xem có đáng sợ lắm hay không?

Thuở trước, Hoằng Nhất đại sư chọn kinh này làm kinh nhật tụng, có lý lắm! Ngài dùng hai phần, tức là phẩm Tịnh Hạnh và phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện. Vì thế, chúng ta chỉ biết là Ngài coi trọng giới luật, giới luật thực hiện như thế nào? Giới luật được thực hiện trong phẩm Tịnh Hạnh. Vì thế, nói thật ra, phẩm Tịnh Hạnh chính là Đệ Tử Quy của hàng Bồ Tát, Bồ Tát chẳng thể không học. Không học, sẽ chẳng phải là Bồ Tát. Sa Di Giới, Tỳ Kheo Giới, Bồ Tát Giới, thầy đều phải thực hiện bằng phẩm Tịnh Hạnh. Một trăm bốn mươi một nguyện là cuộc sống hằng ngày, hằng ngày đều là như vậy.

Kế đó là đoạn thứ sáu:

(Sớ) Hữu ngũ thập ngũ nguyện, minh khát thực, đạo hành thời nguyện.

(疏)有五十五願，明乞食道行時願。

(Sớ: Có năm mươi lăm nguyện, nói về những nguyện khi khát thực, đi đường).

Khát thực là một môn công khóa, người hiện thời nói là “*cơ hội giáo dục*”. Đức Phật coi trọng cơ hội giáo dục nhất, hễ gặp người khác bèn khuyên dạy họ. Không nhất định là dạy học trong giảng đường, chẳng phải vậy, [mà là] dạy học mỗi khi có cơ hội. Quý vị mỗi ngày đi khát thực, gặp người khác, gặp chuyện nào đó, gặp những vật chi đó, đối với chính mình mà nói, người, sự, vật chẳng có gì không nhằm biểu thị pháp, khai thị cho quý vị. Người hiện thời nói là “*linh cảm*”, giúp quý vị phá mê khai ngộ. Đối với hết thầy người, sự, vật, chúng ta phải dùng tâm thái gì để đối đãi, [phần này] có đến năm mươi lăm nguyện. Trong mười đoạn, phần này chiếm nhiều nhất, quá nửa, gần như là một nửa. Có tất cả một trăm bốn mươi một nguyện, phần này chiếm tới năm mươi lăm nguyện, chúng ta phải coi trọng tỷ lệ này!

Chúng ta phải ghi nhớ, đối đãi với hết thầy chúng sanh, người, sự, vật, phải nắm lấy cơ hội giáo dục, quyết định đừng bỏ lỡ! Đối với chính mình, sẽ tăng cao cảnh giới; đối với người khác, sẽ là giúp họ phá mê

khai ngộ, quý vị phải thật sự có cái tâm này! Hiện thời, khó khăn ở chỗ nào? Khó ở chỗ chúng ta chẳng có cái tâm này, chẳng có nguyện này! Thật sự có tâm nguyện này, người ấy sẽ chẳng bỏ lỡ cơ hội, bất luận ở nơi nào! Ví như khát thực, hoặc là đi đường, gặp gỡ trên đường, gặp gỡ trên đường có hai loại, một loại là đi cùng chiều với chúng ta, loại kia là đi ngược chiều, phải chào hỏi. Đi cùng đường, đi một đoạn đường, có thể nói mấy câu, dài ngắn đều chẳng nhất định, vì mỗi người có phương hướng, mục tiêu riêng. Đôi khi gặp gỡ, chúng ta có thể cùng đi một đoạn đường.

Khát thực là đến nhà người khác, đây là quy củ; thí chủ tài cúng dường cho quý vị. “Tài” ở đây là một bát cơm, hoặc cho quý vị một vốc cơm, chẳng đủ một bát, quý vị lại đến nhà người khác khát thực. Quy củ nhà Phật nhất định là khát thực bảy nhà, khát thực cho đủ ăn. Vì thế, chẳng phải là một nhà. Trước kia, trong nhà người ta không nấu cơm nhiều như vậy, chẳng dư nhiều như vậy. Vì thế, cho quý vị chút ít, chẳng nhiều lắm. [Cơm xin từ] bảy nhà góp lại, quý vị có thể ăn một bữa. Nếu nhà ấy là đại gia tộc, là nhà phú quý, [xin từ] một nhà đã đầy một bát, quý vị chẳng cần phải đến nhà thứ hai. Xin từ một nhà chẳng đủ, quý vị lại xin nhà khác, [xin từ] hai nhà đã đủ ăn, chẳng đến nhà thứ ba. Tối đa là không thể vượt quá bảy nhà!

Sau khi đã khát thực xong, chẳng phải là khát thực xong là có thể ăn ngay. Không thể, phải về đến tịnh xá cùng ăn với đại chúng. Đức Phật cũng là như thế, chẳng phải là khát thực xong, có thể bất cứ lúc nào, đến ngồi ở nơi đâu bèn ăn ngay tại đó, không được! Nhất định phải trở về. Trở về ăn cơm cũng có quy củ, vì chắc chắn là có người ngày hôm ấy đi khát thực chẳng xin được gì, xin cả bảy nhà đều chẳng được! Có dư thì phải chia sẻ cho họ. Còn có những người xin được nhiều, trở về ăn cơm, mọi người đều trộn cơm chung với nhau, gọi là “*ca-sa*”, bình đẳng mà! Quý vị xin được bát cơm cùng thức ăn rất ngon, cơm của người khác rất tệ, phải trộn chung lại để chia đều, bình đẳng đây! Phật môn thật sự làm được. Cơm ăn trong bữa ấy còn dư, sẽ bố thí cho súc sanh, tức là những loài chim thú, cúng dường chúng, chẳng để hư nát. Chắc chắn là không được giữ cơm lại để ăn vào hôm sau, không thể! Hôm nay ta xin nhiều một chút, ngày mai chẳng cần đi, không thể được! Đây là gì? Đây là chú trọng vệ sinh. Xứ Ấn Độ trời nóng, đồ ăn để đến hôm sau sẽ bị hư, biến đổi hương vị; vì thế, chẳng thể để đến hôm sau. Những điều này được quy định trong giới luật, cuộc sống hàng ngày đây nhé!

Trước kia, ở quê nhà chúng tôi, tuy chẳng phải là phương Bắc, chúng tôi thuộc miền Trung của Trung Hoa, khí hậu lạnh lẽo hơn ở nơi đây, mùa Hè cũng rất nóng. Vì thế, cuộc sống của người ở nông thôn, khi đó chẳng có tủ lạnh, thức ăn đều phải coi xem có bao nhiêu người ăn, phải nấu cho vừa khít. Thức ăn luôn luôn là chẳng nấu nhiều, chỉ có thể ít hơn một tí. Chẳng thể [nấu nướng] nhiều, hễ dư ra sẽ bị hư hoại. Thức ăn không đủ thì như thế nào? Thức ăn không đủ thì có những món rau củ muối chua, những thứ ấy chẳng bị hư. Vì thế, cơm cũng ít, mà đồ ăn cũng ít. Khi ăn không đủ, sẽ bổ sung bằng các thứ ăn độn, bằng các loại rau muối mặn, nhất định phải ăn hết sạch như vậy, chẳng thể để thừa lại, luôn theo cách ấy. Như hiện thời nhà nào cũng có tủ lạnh, buổi trưa ăn còn dư thì có thể ăn vào buổi tối, buổi tối còn thừa thì ngày mai có thể ăn. Quý vị phải hiểu xưa kia, khi chẳng có những thiết bị ấy, họ có phương pháp [để giữ đồ ăn được lâu]. Trong bất cứ nhà nào ở quê tôi cũng đều muối dưa, vì rau dưa đã thu hoạch không thể giữ mãi, chỉ có cách đem muối chua là có thể giữ lâu được! Ấn Độ càng nóng hơn chúng ta, họ mặc ba món quần áo là đủ rồi, [xứ ấy] thuộc khu vực nhiệt đới, chắc chắn chẳng thể giữ lại thức ăn.

Kể đó là đoạn thứ bảy.

(Sớ) Hữu nhị thập nhị nguyện, minh đao thành khát thực thời nguyện.

(疏)有二十二願，明到城乞食時願。

(Sớ: Có hai mươi hai nguyện, nói về những nguyện khi vào thành khát thực).

Phân trước là nói về chuyện khát thực trên đường, đi đường, bây giờ là chuyên nói về lúc đã đến thành thị, đó là chỗ đông người. Thuở tại thế, đức Thế Tôn qua đêm dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa, đại khái là cách hương trấn, hương thôn, hoặc thành thị đều chẳng quá xa. Nói theo khoảng cách hiện thời, đại khái là khoảng hai cây số, người trước kia nói là “ba dặm”, ba dặm đường. “Dặm” (里, lý) xưa kia nhỏ hơn hiện thời, một cây số bằng hai dặm Tàu. Vì thế, xưa kia quê tôi nói là “năm mươi dặm”, trên thực tế là hai mươi lăm cây số trong hiện thời. Một trăm dặm bằng năm mươi cây số trong hiện thời. Từ quê chúng tôi đến Hợp Phì²⁰

²⁰ Hòa Thượng Tịnh Không quê ở huyện Lô Giang, thuộc tỉnh An Huy. Hợp Phì là tỉnh lỵ của tỉnh An Huy. Hợp Phì còn có các tên gọi là Lô Châu, hoặc Lô Dương.

là một trăm hai mươi dặm. Hiện thời, lái theo đường xa lộ, sẽ là bảy mươi cây số. Do vậy, khát thực thuở ấy khoảng cách chẳng thể quá xa. Quá xa thì thời gian đi về sẽ quá lâu! Do vậy, đức Thế Tôn chọn rừng cây, hoặc là tinh xá do người khác cung cấp cách thành thị hoặc nơi cư trú thông thường đại khái chẳng thể xa hơn năm dặm đường. Năm dặm đường là hai cây số rưỡi trong hiện thời, khát thực thuận tiện. Kinh điển phần nhiều nói là “ba dặm”, ba dặm là một cây số rưỡi, thuận tiện cho quý vị khát thực.

Chúng ta phải hiểu, thuở ấy, dân cư trên thế giới ít ỏi, chẳng đông như hiện thời. Vào thành, “*thành*” (城) là nơi có nhiều người cư trú. Nếu là đô thành, sẽ là nơi để vương cư trú. [Những nơi ấy] đều là chỗ để người tu hành khát thực, là nơi tăng tấn cảnh giới cho người tu hành, đều khiến cho người tu hành phát hoằng nguyện chân thật. Nguyện cho những người ấy giác ngộ, nguyện những người ấy chớ nên lưu luyến phú quý trong thế gian; vinh hoa phú quý của thế gian, những thứ ấy chẳng lâu dài. Thường xuyên có cái tâm ấy, sẽ chẳng mê mất tự tánh, thật sự gìn giữ sự cảnh giác cao độ, chẳng bị mê mất bởi cảnh giới bên ngoài, chẳng bị chuyển dời bởi cảnh giới bên ngoài.

(Sớ) Bát hũu ngũ nguyện, minh hoàn quy tây dục thời nguyện.

(疏)八有五願，明還歸洗浴時願。

(Sớ: Đoạn thứ tám có năm nguyện, nói về những nguyện khi trở về tắm rửa).

Quý vị mỗi ngày đều đi ra ngoài; nói thật ra, ra khỏi cửa cũng là vận động rất tốt. Tu hành, vận động, khát thực, hoằng pháp lợi sanh, thấy đều có, chẳng uổng công đi ra ngoài. Đi ra ngoài thì phải quay về; sau khi khát thực, phải quay về. Khi trở về, quý vị xem kinh Kim Cang có thể thấy được đôi chút. Sau khi quay về phải rửa chân. Vì quý vị đi ra ngoài, chư vị phải hiểu, người thuở ấy chẳng đi giày, đều là đế chân trần. Quý vị thấy hình tượng vẽ hoặc tạc của Phật, Bồ Tát đều chẳng mang

Thành phố này đã tồn tại trên hai ngàn năm, và chính là quê hương của Bao Công. Đây là nơi xảy ra cuộc chiến đẫm máu giữa Trương Liêu (nhà Bắc Ngụy của Tào Tháo) và quân Đông Ngô. Trương Liêu chỉ có tám trăm kỵ binh mà đã đánh bại quân Đông Ngô đông đến hai trăm ngàn người. Đây cũng là nơi xảy ra nhiều cuộc chiến quyết liệt giữa quân Nam Tống và quân Kim. Hợp Phì nằm ở phía Nam tỉnh An Huy, bên bờ Sào Hồ. Hiện thời, huyện Lô Giang trực thuộc thành phố Hợp Phì.

giày, phải biết điều này! Đi đường xa như vậy, quay về, nhất định là phải rửa chân trước đã. Nếu khi đi, chảy mồ hôi, có thể tắm rửa. Chẳng đổ mồ hôi thì không cần tắm rửa; nếu đổ mồ hôi thì cần phải tắm rửa. Trong đoạn này có năm nguyện.

(Sớ) Cửu hữu thập nguyện, minh tập tụng toàn lễ thời nguyện.

(疏)九有十願，明習誦旋禮時願。

(Sớ: Đoạn thứ chín gồm mười nguyện, nói về các nguyện khi tu tập, tụng niệm, đi nhiễu, lễ bái).

Đây là sau khi ăn xong bèn tụng kinh. Nay chúng ta gọi “toàn lễ” (旋禮) là “nhiễu Phật”. Sau khi dùng cơm, xác thực là như người Hoa thường nói “dùng cơm xong, bách bộ”, khi vừa mới ăn xong, không nên ngồi hay nằm, rất chẳng hợp phép vệ sinh. Ăn xong, nhất định làm gì? Nhất định là đi kinh hành. Trong chùa miếu đều là như vậy, đại chúng cùng nhau thọ trai xong, tối thiểu phải nhiễu Phật nửa giờ, giúp cho sự tiêu hóa. Sau đây, quý vị sẽ ngồi xuống, tham Thiền, làm chuyện chi đó, tốt lắm! Chẳng thể vừa ăn xong liền làm ngay, không nên! Ăn xong, cũng chớ nên đi ngủ. Vì thế, phân tu tập, tụng niệm, nhiễu Phật có mười nguyện.

Cuối cùng...

(Sớ) Hữu tam nguyện.

(疏)有三願。

(Sớ: Có ba nguyện).

Khi ngủ, khi nghỉ ngơi; chư vị hãy suy ngẫm nội dung của phẩm kinh này, sẽ hiểu rõ cuộc sống trong một ngày của đệ tử Phật. Các vị hãy ngẫm xem, có phải là rất tương tự Đệ Tử Quy hay không? Đệ Tử Quy hoàn toàn là [những quy củ trong cuộc sống] của người tại gia, mục đích là làm một người tốt thật sự. Một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh nhằm dạy [chúng ta] làm một đệ tử tốt thật sự của đức Phật, là học trò ngoan của Phật, Bồ Tát. Vì thế nói “giống” tức là giống Bồ Tát, giống Phật. Nếu quý vị chẳng làm theo như vậy, sẽ chẳng đoạn nổi phiền não, cái tâm thanh tịnh của quý vị sẽ chẳng thể hiện tiền.

Năm nay, nhà nước sẽ tổ chức luận đàn Phật giáo thế giới tại Châu Sơn, chủ đề là “xã hội hài hòa khởi đầu từ tâm”, nêu ra ba câu “tâm tịnh

ắt cõi nước tịnh, tâm an ắt chúng sanh an, tâm bình ắt thiên hạ bình". Làm thế nào để tâm tịnh? Làm thế nào để tâm an? Làm thế nào để tâm bình? Phẩm Tịnh Hạnh là tài liệu dạy học tốt nhất. Thật sự thực hiện một trăm bốn mươi một điều này, mỗi ngày đều có thể làm được, ba mục tiêu ấy sẽ thành tựu viên mãn. Tâm tịnh, cõi nước tịnh. Tâm an, chúng sanh được bình an. Tâm bình, thiên hạ thái bình. Lời nói này có một tầng ý nghĩa sâu hơn nữa, tức là như trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: *"Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng"*. Chư vị nghĩ xem có đúng hay không? Nếu muốn thanh tịnh, nếu mong an toàn, nếu mong bình đẳng, sự hòa thuận ở ngay trong ấy. Người Hoa nói "hòa bình", *"đối xử hòa thuận, đối đãi bình đẳng"*, đối xử hòa thuận là quả, bình đẳng là nhân. Đối với người ngoài mà bất bình đẳng, chắc chắn chẳng có hòa thuận!

Do vậy, đức Phật dạy các đệ tử, bất luận tại gia hay xuất gia, chẳng thể không học Lục Hòa Kính. Lục Hòa Kính là quy phạm cho cuộc sống trong đoàn thể. Đệ tử Phật môn, bất luận tại gia hay xuất gia, quý vị không thể rời khỏi đoàn thể. Đoàn thể nói theo Phật pháp, sẽ là bốn người ở chung với nhau, phải hiểu Lục Hòa Kính. Nếu quý vị là một gia đình, hai vợ chồng cùng với hai đứa con sẽ là bốn người. Có thể tu Lục Hòa Kính, gia đình của quý vị là Tăng đoàn, rất tuyệt diệu! Tăng đoàn nhất định được chư Phật gia trì, chư Phật Như Lai hộ niệm, long thiên thiên thần ủng hộ, gia đình quý vị hạnh phúc, chẳng có bất cứ tai nạn gì, thật sự là *"gia hòa, vạn sự hưng"*.

Trong trình độ hiện tiền, phải biết học tập Kiến Hòa Đồng Giải như thế nào? Học Đệ Tử Quy, học Thập Thiện Nghiệp, học phẩm Tịnh Hạnh, kiến giải của chúng ta sẽ gần gũi, cách nghĩ và cách nhìn của chúng ta sẽ gần gũi, chẳng nẩy sanh lầm lẫn nổi khác biệt! Đối với câu Kiến Hòa Đồng Giải, người hiện thời nói là *"thành lập nhận thức chung"*. Đây là nhân tố cơ bản trong đối xử hòa thuận. Nếu cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta đối với hết thấy người, sự vật khác nhau, chắc chắn chẳng thể nói tới chuyện đối xử hòa thuận được, quý vị sẽ thường tranh luận. Vì thế, đây là điều kiện tiên quyết để đối xử hòa thuận, chúng ta có cách nhìn và cách nghĩ chung. Tức là phải tuân theo giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, giáo huấn của Phật, Bồ Tát, vấn đề này mới có thể giải quyết.

Thứ hai là Giới Hòa Đồng Tu. Giới của người Hoa là Đệ Tử Quy, ai nấy đều vâng giữ Đệ Tử Quy, có lẽ nào gia đình ấy chẳng tốt đẹp? Vì thế, Thân Đồng Trụ, Khẩu Vô Tránh, người một nhà hòa khí, chẳng có tranh luận. Ý Đồng Duyệt, gia đình đây áp thơm thảo, tràn đầy yêu

thương, đúng là một gia đình hạnh phúc. Điều cuối cùng là Lợi Hòa Đồng Quân, hưởng thụ cuộc sống vật chất và hưởng thụ tinh thần trong gia đình hoàn toàn như nhau, bình đẳng. Gia đình ai nấy đều là như vậy, thế giới này sẽ là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng hình thành như thế nào? Chẳng có gì khác! Ai nấy đều tu Lục Hòa Kính, ai nấy đều tu Thập Thiện Nghiệp, ai nấy đều tu phẩm Tịnh Hạnh. Mười một điều trong phần đầu của phẩm Tịnh Hạnh là tại gia, phần sau là xuất gia. Chúng ta có thể học tập, có thể hấp thụ cuộc sống tinh thần và những thứ tốt đẹp của người xuất gia, vận dụng vào phạm trù học tập của tại gia, thấy đều có thể hấp thụ. Chỉ là trên hình thức thì khác nhau, biểu hiện chẳng giống nhau, nhưng tinh thần là nhất trí; đây là giáo huấn của đức Phật.

Hôm nay đã hết thời gian rồi, ngày mai chúng ta sẽ bắt đầu học kinh văn. Trong phần kế tiếp, chữ “*Phật tử*” là [danh xưng do] Văn Thù Bồ Tát [dùng để] gọi ngài Trí Thủ, gọi Ngài là Phật tử. Trí Thủ đại diện cho mọi người chúng ta. Nói với Trí Thủ là nói với chúng ta, chúng ta mở quyền kinh ra, phải thẳng thừng gánh vác. Văn Thù Bồ Tát dạy ta, chẳng phải là dạy ai khác! Phật tử là ta, quý vị mới thật sự học được thứ này thứ nọ. Nếu quý vị nói “*Phật tử là Trí Thủ Bồ Tát, chẳng phải là ta, chẳng phải là nói với ta*”, vậy thì thứ gì quý vị cũng đều chẳng học được! A! Hôm nay chúng tôi nói đến chỗ này!

Tập 1501

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống, xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một. Xem từ bài kệ tụng thứ nhất.

(Kinh) Phật tử! Bồ Tát tại gia, đương nguyện chúng sanh, tri gia tánh Không, miễn kỳ bức bách.

(經)佛子。菩薩在家。當願眾生。知家性空。免其逼迫。

(Kinh: Nay Phật tử! Bồ Tát ở nhà, nguyện cho chúng sanh, biết nhà tánh Không, khỏi bị bức bách).

Trong một trăm bốn mươi một bài kệ ấy, mỗi bài là một đại nguyện. Mười một bài đầu nói về người học Phật tại gia. Các đồng học tại gia học Phật chiếm tuyệt đối đại đa số. Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế

gian, đối tượng giáo hóa chủ yếu là tại gia Bồ Tát. Số lượng xuất gia Bồ Tát ít ỏi. Đó là “*tục Phật huệ mạng*” (nói tiếp huệ mạng của Phật), truyền thừa Phật pháp trải các đời phải cậy vào họ. Vì thế, họ là khuôn mẫu cho trời, người; đúng là “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (học làm thầy người, hành vi làm khuôn mẫu cho cõi đời). Họ có thân phận là thầy, hàng tại gia Bồ Tát đều là học trò. Chúng ta có thể nhìn theo kiểu này: Xuất gia là người chuyên môn đảm nhiệm, họ có chức trách dạy học, suốt đời tiến hành công tác giáo dục. Tại gia Bồ Tát học tập tốt đẹp, có đức hạnh, có học vấn, cũng có thể kiêm nhiệm công tác hoằng pháp lợi sanh.

Thuở đức Phật tại thế, đã có một khuôn mẫu rất tốt về chuyện này: Cư sĩ Duy Ma là tại gia Bồ Tát, Ngài cũng là cổ Phật tái lai. Trên thực tế, hoằng truyền Phật pháp thì tại gia hay xuất gia chẳng khác gì nhau. Vì thế, hai vị Phật đồng thời xuất hiện trên thế gian. Thích Ca Thế Tôn là xuất gia Phật, cư sĩ Duy Ma là tại gia Phật. Phạm nhân trong thế gian chẳng hiểu rõ cho lắm, nhưng những người học Phật đều hiểu rất rõ ràng, đều hiểu rất minh bạch. Cư sĩ Duy Ma giảng kinh, thuyết pháp, giáo học, các đồ đệ của Thích Ca Mâu Ni Phật như Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, tôn giả Ca Diếp, A Nan v.v... mọi người rất quen thuộc những vị ấy. Các Ngài nghe cư sĩ Duy Ma giảng kinh, giữ lễ tiết hoàn toàn giống như thấy Phật. Cũng là đánh lễ tam bái, nhiều theo chiều bên phải ba vòng, cung kính nghe thầy dạy học. Phật pháp là sư đạo; trong giáo học, thầy có địa vị cao nhất. Tuy Ngài (cư sĩ Duy Ma) mang thân phận tại gia cư sĩ, khi Ngài thăng tòa, chính là thay Phật thuyết pháp, chẳng khác đức Phật. Vì thế, những vị đệ tử xuất gia của đức Thế Tôn, thân phận đều là đại A La Hán, thấy cư sĩ Duy Ma chẳng khác gì thấy đức Phật.

Phật pháp phải cầu từ cung kính. Căn bản của Phật pháp được kiến lập trên cơ sở hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy. Chúng ta chớ nên không biết điều này. Nhìn từ kệ tụng, bài thứ nhất là tổng thuyết: Tại gia phải nên dùng tâm thái như thế nào để học tập. Câu thứ hai là “*hiếu sự phụ mẫu*” (phụng sự cha mẹ với lòng hiếu thảo). Hiếu đạo được xếp hàng đầu. Hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy, chẳng khác gì nền giáo học truyền thống, giáo học luân lý đạo đức năm ngàn năm của Trung Hoa. Từ đoạn này, chúng ta đều có thể nhìn thấy [những điều ấy]. Trong Ngũ Luân, quan trọng nhất là “*phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt*” (cha con có tình thân, vợ chồng có trách nhiệm khác biệt). Vì thế, bài kệ thứ ba là “*thê tử tập hội*” (vợ con tụ hội). Nền giáo dục Ngũ Luân truyền thống

của Trung Hoa hoàn toàn được bao gồm trong ấy.

Kinh này từ Ấn Độ truyền sang. Phật giáo từ Ấn Độ truyền sang Trung Hoa. Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật đã diệt độ một ngàn năm, Phật giáo truyền đến Trung Hoa. Vào thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật và cổ thánh tiên hiền chưa hề gặp gỡ, cũng chẳng hề trao đổi tin tức, nhưng những gì các Ngài thấy, nghe, học tập, dạy bảo, nghiệm nhiên hoàn toàn tương đồng. Đây chính là như ngôn ngữ Trung Hoa thường nói: “*Anh hùng sở kiến đại lược tương đồng*” (Nói chung, anh hùng có cách nhìn giống nhau), các Ngài hoàn toàn [có cách nhìn] giống nhau. “*Anh hùng*”, người nào là anh hùng? Có trí huệ và kiến thức vượt trội người bình phàm. Chuyện người bình phàm chẳng làm được, người ấy có thể làm được, người ấy được gọi là “*anh hùng*”. Thích Ca Mâu Ni Phật là anh hùng; vì thế, người đời sau dựng chùa miếu thờ phụng Thích Ca Mâu Ni Phật, chỗ [thờ phụng] tạc tượng Ngài được gọi là “*Đại Hùng bảo điện*” (大雄寶殿). Chư vị phải biết Đại Hùng chính là đại anh hùng. Gọi [chỗ thờ Phật] là “*điện báu của bậc đại anh hùng*” nhằm ca ngợi Thích Ca Mâu Ni Phật. Quý vị thấy đại điện thờ phụng Không Tử ở Trung Hoa được gọi là Đại Thành Điện (大成殿), tức là điện đường cư trú của bậc có thành tựu to tát, [Đại Thành nghĩa là] đại thành tựu. “*Đại thành tựu*” có cùng ý nghĩa với “*đại anh hùng*”. Chúng ta phải hiểu, phải có thể lý giải những danh từ, thuật ngữ này.

Gia đình là cơ sở của tổ chức xã hội, là tổ chức cơ bản nhất. Đây là gia đình. Nói theo người bình phàm, gia đình là chỗ “*tham ái hệ phược*” (tham ái buộc ràng) như kinh Phật đã dạy, hãy bồi dưỡng từ chỗ này. Đó là cái ô. Ô gì vậy? Cái ô tham ái, là chỗ tham ái trói buộc! Nếu chẳng thấy thấu suốt, chẳng buông xuống được, đời đời kiếp kiếp quý vị chẳng lìa khỏi nhà! Nhưng chúng ta biết “*nhà*” là vô thường, chẳng phải là vĩnh hằng, mà là vô thường; cái tâm tham luyến vô thường hết sức kiên cố. Nói cách khác, đối với bất luận đường nào trong lục đạo, hễ quý vị khế nhập đường ấy, quan niệm đầu tiên sẽ là tìm một cái “*nhà*”. Vì thế, cái nhà ấy là nhà hình thức, là vô thường, “*nhà*” trong A Lại Da Thức vĩnh viễn chẳng thể đoạn! Đây chính là lý do vì sao con người đời đời kiếp kiếp trong vô lượng kiếp chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi!

Do vậy, bài kệ thứ nhất trong phẩm Tịnh Hạnh dạy chúng ta phải thấy thấu suốt “*nhà*”. “*Thấy thấu suốt nhà*” chẳng phải là không cần đến nhà nữa! Vẫn cần, xét theo hình thức, thì luân lý đạo đức còn được thực hiện viên mãn hơn, thù thắng hơn kẻ bình phàm. Trong phẩm kinh

này, câu đầu tiên Văn Thù Bồ Tát dạy chúng ta là “*Bồ Tát khéo dùng cái tâm*”, Ngài nói lời này hay quá! Khéo dùng cái tâm, sẽ có thể thành tựu hết thảy công đức “*thắng diệu*”. “*Thắng*” (勝) là thù thắng nhất. Gia đình thù thắng nhất, “*gia hòa, vạn sự hưng*”. Quý vị thấy thế giới này, thịnh hay suy nhìn từ chỗ nào? Từ gia đình, từ con người, mỗi cá nhân đều có thể khéo dùng cái tâm, mỗi gia đình đều là thù thắng. Thù thắng mà chẳng diệu, cho nên công đức của người ấy chẳng viên mãn. Nếu nói theo lời tổ sư Đạt Ma, sẽ là “*hoàn toàn chẳng có công đức*”. Đó là gì? Phước đức, chẳng phải là công đức. Có diệu, phước đức ấy sẽ chuyển biến thành công đức, mấu chốt ở ngay chỗ này! “*Diệu*” là gì? Diệu là tuy rất thù thắng, đã thấy thấu suốt, trong tâm chẳng có mảy may chấp trước đối với cái nhà ấy. Trên hình thức, còn thực hiện viên mãn hơn kẻ bình phàm. Trong tâm thanh tịnh, bình đẳng, đó là Diệu! Diệu (妙) là chẳng chấp tướng. Nhìn từ chỗ này, quý vị mới hiểu pháp thế gian và Phật pháp là một pháp, chẳng phải là hai pháp.

Do vậy, trong thế giới Hoa Tạng, từ kinh Hoa Nghiêm, ta thấy thế giới Hoa Tạng, từ kinh Vô Lượng Thọ, sẽ thấy thế giới Cực Lạc, quý vị thấy loại y báo và chánh báo trang nghiêm ấy, nhân gian và cõi trời đều chẳng thể sánh bằng. Cổ nhân đã nói một câu rất hay: “*Chẳng đọc Hoa Nghiêm, sẽ không biết sự phú quý trong nhà Phật*”. Nơi nhân gian hay trên cõi trời, kẻ phú quý trong nhân gian là đế vương! Sự phú quý của các đế vương trên khắp thế giới, nói chung là chẳng bằng [sự phú quý của các đế vương] Trung Hoa. Sáu trăm năm trước, vào những năm đầu khai quốc của nhà Minh, Trịnh Hòa đã xuống vùng Tây Dương bảy lần, đội thuyền của ông hết sức to lớn. Hiện thời, người phương Tây đã hiểu rõ, cũng nói lời xuất phát từ lương tâm: “*Người phát hiện quả địa cầu này là người Hoa!*” Trịnh Hòa và hạm đội đã đến nước Mỹ, đến Phi Châu, đến Úc, gần như mỗi nơi trên thế giới, người Hoa đều tới trước. Người ngoại quốc phát hiện những tân đại lục trẻ hơn Trịnh Hòa và hạm đội hai, ba trăm năm. Người Hoa phát hiện toàn bộ thế giới. Vì thế, có khá nhiều vị lãnh đạo quốc gia được Trịnh Hòa mời đến Trung Hoa du lịch, ngoạn cảnh. Họ thấy đại điện của đế vương Trung Hoa (hoàng cung) đều hết sức kinh ngạc. Không chỉ là ở ngoại quốc chẳng có, mà đúng là ngay cả nằm mộng cũng không tưởng tượng được, mới thấy sự phú quý của đế vương Trung Hoa [đến cỡ nào]!

Nhưng kinh Phật dạy, đế vương trong nhân gian nếu so sánh với Đạo Lợi Thiên, Đạo Lợi Thiên đáng xưng là vương, đế vương nhân gian

sẽ biến thành lũ ăn mày! Đạo Lợi Thiên đem so với Đại Phạm Thiên, sẽ lại chẳng bằng. Đại Phạm Thiên so với Ma Hê Thủ La Thiên, lại là đuổi theo hít bụi chẳng kịp! Sự phú quý của Ma Hê Thủ La thiên vương đem so với Hoa Tạng, so với Cực Lạc, sẽ giống như trong kinh Phật đã tỷ dụ: Hoa Tạng, Cực Lạc là hoàng cung, Ma Hê Thủ La thiên vương là gã ăn mày! Làm sao có thể so sánh cho được! Vậy thì có cần phú quý hay không? Cần chứ! Phú quý do đâu mà có? Chính là quả báo của việc đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Quả báo của tạo tác ác nghiệp là tam đồ địa ngục, chúng ta phải hiểu rõ, phải hiểu minh bạch điều này. Ai nấy mong hưởng phước, ai nấy mong phú quý, phải biết thực hiện như thế nào? Đoạn ác, tu thiện. “*Chư ác mạc tác, tuế tuế bình an; chúng thiện phụng hành, vạn sự như ý*” (Đừng làm các điều ác, năm nào cũng bình an; vâng làm các điều thiện, mọi chuyện đều như ý), chẳng có điều gì không như ý! Nhân quả báo ứng là thật, là chân lý! Ngay cả “*vạn pháp đều là Không*” như Phật pháp đã dạy, nhân quả chẳng không!

Do vậy, tôi quy nạp nền giáo dục truyền thống của Trung Hoa thành bốn thứ:

1) Thứ nhất là giáo dục luân lý, dạy chúng ta về mối quan hệ giữa con người với nhau: Quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, quan hệ anh em, quan hệ bạn bè, quan hệ vua tôi. Trong nhân gian, có thể nói là trong cõi người và trên cõi trời, quan hệ giữa chúng ta và hết thảy chúng sanh chẳng ngoài năm loại lớn ấy. Phải hiểu rõ quan hệ, phải biết đối xử như thế nào, phước đức ở ngay trong ấy. Vì thế, giáo dục là dạy những thứ này, chẳng phải là điều gì khác.

2) Thứ hai là giáo dục đạo đức. Giáo dục đạo đức chú trọng cách đối xử trong các mối quan hệ khác nhau như thế nào, giữa con người với nhau, giữa con người và thiên nhiên, giữa con người với các chiều không gian khác nhau. Phật pháp gọi [các chiều không gian khác nhau] là “*mười pháp giới*”. Chúng ta cư xử như thế nào để những mối quan hệ ấy được tốt đẹp. Đây chính là giáo dục đạo đức.

3) Thứ ba là giáo dục nhân quả, vô cùng quan trọng!

4) Thứ tư chính là cái được gọi là “*giáo dục tôn giáo*” trong hiện thời. Giáo dục tôn giáo thiên trọng xuất thế gian. Xuất thế và thế gian là một, chẳng hai. Đó gọi là “*xuất thế thật sự*”. “*Cực cao minh nhi đạo trung dung*” (Tột bậc cao minh, nhưng theo đường lối trung dung), chúng ta chớ nên không hiểu.

Vì thế, bốn loại giáo dục ấy chính là nội dung của nền giáo dục

truyền thống Trung Hoa. Dùng phương pháp gì, thực hiện như thế nào, để có thể khôi phục sự an định và hòa bình trong xã hội, hóa giải hết thảy xung đột, mâu thuẫn? Phải cậy vào giáo dục. Lìa khỏi giáo dục, [nhờ vào] những thứ khác, sẽ chẳng thể thực hiện được! Vì thế, từ năm ngàn năm kinh nghiệm của Trung Hoa, luôn nói là “*tu thân vi bản, giáo học vi tiên*” (tu thân làm gốc, giáo học làm đầu).

Ông Thang Ân Tử (A. Toynbee) của nước Anh đã có viễn kiến, có trí huệ, cho rằng: “*Để giải quyết những vấn đề xã hội trong thế kỷ hai mươi mốt, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Đại Thừa Phật pháp*”. Chuyện này tuyệt đối chẳng phải là người Hoa tự mình khoe khoang. Chẳng phải vậy, mà là do người ngoại quốc nói, hết sức khách quan! Văn hóa chẳng có quốc tịch. Văn hóa là tài sản trí huệ chung của toàn thể nhân loại, bất cứ ai [cũng đều] có thể học tập, sẽ có thể khế nhập cảnh giới thù thắng nhiệm mầu. Cảnh giới thù thắng nhiệm mầu là như trước kia tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói: “*Sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Vì thế, thầy dạy tôi, người ta không thể một ngày chẳng đọc sách thánh hiền. Đọc sách thánh hiền mới là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Sự hưởng thụ ấy chẳng liên quan gì đến cuộc sống vật chất. Từ sách vở, chúng ta thấy cuộc sống vật chất của Khổng lão phu tử chẳng giàu có, dư dả. Nói theo kiểu hiện thời, phu tử thuộc loại trung lưu hạng xoàng, có thể sống qua ngày, chẳng giàu có, dư dả. Trong các học trò, cuộc sống nghèo khổ nhất là Nhan Hồi. Kinh Thư đã chép: “*Nhất đan thực, nhất biều ẩm, cư lậu hạng, nhân bất kham kỳ ưu*” (Một giỏ cơm, một cái bầu đựng nước uống, sống trong ngõ nghèo cùng, người khác chẳng thể chịu đựng nổi vất vả ấy). Những kẻ bình phàm sẽ cảm thấy chịu không nổi cuộc sống ấy, quá khổ sở! “*Hồi dã bất cải kỳ lạc*” (Nhan Hồi cũng chẳng thay đổi niềm vui ấy). Khổng phu tử thấy Nhan Hồi hằng ngày luôn hết sức vui sướng, ông ta vui vì điều gì? Cuộc sống tinh thần phong phú đã khóa lấp [những nỗi nhọc nhằn trong] cuộc sống vật chất. Do vậy, nói thật ra, cuộc sống vật chất chẳng cần phải coi trọng, phải coi trọng cuộc sống tinh thần. Đây là kẻ đọc sách hiểu lý vậy!

Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu gương tốt nhất cho chúng ta, thật sự là khó có. Ngài đã đạt được phú quý, đáng nên hưởng thụ. Thích Ca Mâu Ni Phật đã đạt được [vinh hoa, phú quý], Khổng Tử và Nhan Hồi chẳng đạt được. Thích Ca Mâu Ni Phật đã đạt được; đã đạt được rồi thế mà Ngài buông xả, sống cuộc đời như thế nào? Sống cuộc đời của Nhan Hồi, còn khổ hơn Khổng lão phu tử! Lại phải nói là so với Nhan Hồi, chỉ có

[khổ nhọc] hơn, chẳng hề kém! Nhan Hồi còn có cái ngõ nghèo hèn để ở, Thích Ca Mâu Ni Phật nghỉ đêm dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa, hằng ngày ra ngoài khát thực, buổi tối tìm một cội cây to, ngồi xếp bằng tĩnh tọa nghỉ ngơi đôi chút. Suốt đời Ngài sống như vậy.

Những người theo Thích Ca Mâu Ni Phật học tập được gọi là tỳ-kheo. Tỳ-kheo (Bhikṣu) dịch sang nghĩa tiếng Hán là Khất Sĩ. Khất (乞) là người ăn xin, Sĩ (士) là có đạo đức, có học vấn. Nhóm người ăn xin ấy có đạo đức, có học vấn. Họ có [của cải, địa vị, danh vọng], nhưng đã buông xả, chuyện này quá khó có, đã ban cho chúng ta một khái thị rất to lớn. Vì sao các Ngài phải làm như vậy? Làm như vậy có ý nghĩa gì? Thừa cùng chư vị, kẻ bình phàm chẳng biết trong ấy có niềm vui thú, có sự sung sướng. Thật sự là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người chẳng ở nơi vật chất, mà là gì? Chính là chẳng có phiền não! Hễ có nhà, sẽ có phiền não! Nhất là trong xã hội hiện thời, quý vị có một cái nhà, quý vị sẽ có rất nhiều nỗi phiền não! Xuất gia là thật sự xuất gia hay hư giả xuất gia? Giả trất, chẳng thật! Ra khỏi cái nhà nhỏ của quý vị, bèn dựng một ngôi chùa to! Cái nhà nhỏ của quý vị chỉ có cha, mẹ, anh em mấy người; dựng một ngôi chùa to là tạo ra rất nhiều tín đồ, đồ đệ, mấy chục người, mấy trăm người cùng sống với nhau, càng mệt hơn! Chẳng hề xuất gia! [Chỉ là] ra khỏi một cái nhà nhỏ, để đổi lấy một cái nhà to, vẫn là chuyện khổ sở! Thật sự xuất gia thì phải như Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện. Đó là thật sự xuất gia.

Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Hoa, các vị tổ sư đại đức cũng sống trong tự viện từng lâm, các Ngài làm như thế nào? Các Ngài xác thực là khéo dùng cái tâm, công đức thù thắng, nhiệm mầu, chẳng giống như chúng ta trong hiện thời. Đây là do đại hoàn cảnh tại Trung Hoa và Ấn Độ khác nhau! Trung Hoa có giáo huấn “*hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy*”. Hơn nữa, từ niên đại xa xôi, [luôn luôn là] tôn sư trọng đạo! Đức Phật là thầy của chúng ta, làm sao có thể để cho thầy đi xin ăn? Nếu thầy làm kẻ ăn xin, học trò cũng đứng ngồi không yên, đáng ngại quá! Xã hội cũng chửi bới, phê bình họ! Vì thế, nhất định phải xây cất cung điện cho thầy ở! Hoàng đế ở trong cung điện, hoàng đế là học trò! Học trò sống trong cung điện, nói chung là chẳng thể để thầy ở trong nhà cửa xoàng xĩnh, tâm hoàng đế bất an. Vì thế, tự, viện, am, đường, đều phải xây cất theo kiểu kiến trúc của hoàng cung. Chư vị phải biết kiến trúc của hoàng đế là trên nóc lợp ngói màu vàng, chỉ có nhà đế vương mới dùng, dân gian chẳng được dùng! Chùa miếu đều dùng ngói vàng. Điều này biểu lộ

lòng hiếu kính của đệ tử đối với thầy. Những vị xuất gia ở nơi ấy, tâm thái chẳng giống như chúng ta trong hiện thời. Đạo tràng là do quốc gia xây dựng, là do các vị trưởng giả đại phú dựng lên, là đạo tràng thập phương, tuyệt đối chẳng phải là sản nghiệp riêng tư của người xuất gia nào. Chẳng phải vậy! Giống như khách sạn trong hiện thời, phải hiểu đạo lý này.

Tuy hoàn cảnh cư trụ rất tốt, quyết định chẳng có tâm tham luyến. Thật sự thấy thấu suốt, buông xuống, vẫn là có thể tuân thủ giới luật do Thích Ca Mâu Ni Phật chế định cho người xuất gia. Người xuất gia chẳng có tài sản, vẫn là “ba y, một bát” y như cũ. Vì thế, người xuất gia đến quải đơn trong tự, viện, hành lý rất đơn giản, ba y một bát. Khí hậu Trung Hoa khác Ấn Độ. Ấn Độ là xứ nhiệt đới, đúng là ba y một bát đã đủ. Người Hoa còn phải có quần áo giữ ấm lúc Xuân, Thu. Trong hoàn cảnh ấy, giới luật thông dung, có cho phép, đó gọi là “*khai duyên*”. Bởi lẽ, những thứ quần áo giữ ấm chẳng thể không có. Nói thật ra, hành lý vẫn rất đơn giản, chẳng hề dư thừa, đủ dùng là được rồi. Quyết định chẳng coi tự, viện là tài sản của chính mình, chẳng có quan niệm ấy. Nếu coi nó là tài sản của chính mình, coi các đồ đệ là quyến thuộc của chính mình, người [xuất gia] ấy chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, hồng bát! Phải nên như thế nào? Phải nên giống như mười một bài kệ trong phần đầu của phẩm kinh này đã nói! Những người ấy đều có gia quyến, giống như hiện thời chúng ta có tự, viện, am, đường, chẳng chấp trước. Tại gia hay xuất gia, hễ là Bồ Tát, là người tu hành thật sự, hoàn toàn chẳng vứt bỏ gia nghiệp, tâm địa chẳng nhiễm. Công phu ấy thuần thực; nói thật ra, còn cao hơn cảnh giới của người xuất gia.

Chúng ta mở kinh Vô Lượng Thọ ra. Phần đầu, kinh văn giới thiệu những vị Thượng Thủ của đại chúng tham dự pháp hội. Trước hết là giới thiệu chúng tỳ-kheo, rồi đến Bồ Tát chúng. Trong hàng Bồ Tát, sau khi giới thiệu mấy vị như Văn Thù Bồ Tát, tiếp đó, lại giới thiệu mười sáu vị Chánh Sĩ như ngài Hiền Hộ. Mười sáu vị Bồ Tát ấy chính là hàng tại gia Bồ Tát. Quý vị thấy tại gia Bồ Tát có đến mười sáu vị, xuất gia Bồ Tát chỉ nhắc đến bốn vị. Những vị tại gia Bồ Tát toàn là thân phận Đẳng Giác Bồ Tát. Các Ngài có địa vị bình đẳng với Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí. Thành tựu của hàng tại gia, ngài Duy Ma là tại gia Phật, bình đẳng với Thích Ca Mâu Ni Phật, là Phật quả viên mãn rốt ráo. Đây là Đại Thừa Phật pháp, là Nhất Thừa Phật pháp, khích lệ các đồng học tại gia chớ nên tự khinh, chớ nên tự mình cam lòng đọa lạc.

[Hễ cam lòng đọa lạc là] sai mất rồi! Nhất định phải hiểu rõ ý nghĩa to lớn trong Phật pháp, liễu giải trạng huống sự thật.

Trong Phật pháp, có nói “*Thật Tướng của các pháp*”, hãy biết nghi thức ứng hóa chúng sanh của Phật, Bồ Tát: “*Đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân phận như thế ấy để giúp đỡ, giáo hóa chúng sanh*”. Giáo hóa là dạy những gì? Nói chung, sẽ là giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê, khai ngộ, lìa khổ, được vui. Như vậy thì quý vị mới biết niềm vui của Phật, Bồ Tát là gì? Niềm vui của Khổng Tử, Nhan Hối là gì? Quý vị có thể lãnh hội. Thật sự là như ba câu đầu trong Luận Ngữ, đó là cảnh giới của bậc thánh nhân. “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Sự vui sướng bậc nhất trong thế gian và xuất thế gian, chẳng có niềm vui nào sánh bằng, chính là đọc sách. Chẳng nhập cảnh giới ấy, sẽ không biết! Họ làm sao hiểu được? Đã khế nhập cảnh giới ấy thì mới biết được. “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*”. “*Duyệt*” là hỷ duyệt, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Sự hỷ duyệt ấy chẳng từ sự kích thích bên ngoài, mà do từ trong nội tâm phát ra, giống như nước suối, tức “*dũng tuyên*”, vĩnh hằng chẳng ngừng! Sự hỷ duyệt chính là sự bồi dưỡng tốt nhất đối với thân thể của chúng ta. Ngạn ngữ có câu: “*Nhân phùng hỷ sự, tinh thần sáng*” (Người gặp chuyện vui, tinh thần sáng khoái). Người vui sướng, toàn thân [đều cảm thấy] vui sướng. Hiện thời, tiến sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản đã làm thí nghiệm với nước và đã chứng minh được điều này. Chúng tôi thấy vậy rất hoan hỷ. Khi người ta đang vui sướng, phản ứng nơi tế bào trên toàn thân là kết tinh đẹp đẽ nhất, chẳng thứ gì có thể sánh bằng. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng kể với tôi chuyện này. Ông ta đã làm thí nghiệm mấy chục vạn lần trong mười năm. Bất cứ thiện niệm nào, cũng chẳng thể sánh bằng hai ý niệm “yêu thương” và “cảm ơn” đối với phản ứng kết tinh của nước. Ông ta nói hai ý niệm ấy có thể là cốt lõi của vũ trụ, tôi bảo ông ta nói chẳng sai! Cốt lõi của vũ trụ xác thực là “yêu thương”.

Từ năm ngàn năm trước, quý vị đã thấy [cổ nhân] phát hiện, nhận biết Ngũ Luân, họ cũng nghiêm túc học tập, thực hiện. “*Cha con có tình thân*”, thân ái đấy! Nói theo Phật pháp, sẽ là đại từ đại bi. Từ bi trọn khắp pháp giới, đây là chân tâm. Chân tâm, nói theo giáo pháp Đại Thừa, sẽ là Bồ Đề tâm, chân thành. Chân thành từ bi, thanh tịnh từ bi, bình đẳng từ bi, chánh giác từ bi. Lòng từ bi ấy trọn khắp hư không pháp giới, trọn khắp hết thảy chúng sanh. Đây là ai? Là con người thật sự của chính

mình, được gọi là tự tánh, hay bản tánh. Tam Tự Kinh là sách dạy trẻ vỡ lòng, câu đầu tiên là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu, tánh vốn lành). Lòng từ bi, yêu thương chính là bản thiện, bản tánh vốn lành, ai nảy đều là như vậy. Quý vị thấy vũ trụ hài hòa như thế đó, chúng sanh đáng yêu như thế đó, nay vì sao biến thành nông nổi này? Đức Phật dạy, [nguyên nhân là] do chúng sanh mê mất tự tánh. Mê như thế nào? Hễ mê, bèn biến Ái thành tình, biến thành tham, sân, si, mạn, nghi, biến thành mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn, biến thành thất tình ngũ dục, biến chất. Cái Thế thì sao? Thế vẫn là nó. Vì thế, vô lượng vô biên phiền não, thất tình, ngũ dục, bản chất của chúng là bản tánh vốn lành.

Đối với sự giáo dục ấy, mục tiêu giáo dục chung cực của Phật giáo là ở chỗ nào? Nhằm dạy chúng ta hãy từ những tập tánh, tập khí phiền não ấy mà quay trở lại, trở về bản tánh. Đây là mục tiêu chung cực của giáo dục. Nho gia nói “*tánh con người vốn lành*”, “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, Phật pháp nói là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bản Thiện là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Giác bèn vui sướng, mê liền hồ đồ, có khổ. Giác là lạc. Vì thế, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui; khổ và lạc là nói theo quả. Lìa khổ như thế nào? Phải giác ngộ, phải phá mê. Nếu quý vị muốn đạt được lạc, phải giác ngộ, phải khai ngộ. Hễ phá mê khai ngộ, quý vị sẽ lìa khổ được vui. Thật sự phá mê khai ngộ; sau đây, mới nói với quý vị một câu thật thà, “*tâm tướng sự thành*”. Ý niệm vừa mới dấy lên, toàn thể vũ trụ sẽ nảy sanh biến hóa theo ý niệm của quý vị, giống như tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm với nước vậy: Chúng ta khởi tâm động niệm, nước lập tức nảy sanh biến hóa. Ý niệm thiện, ý niệm bất thiện, trong tâm hoan hỷ, hoặc trong tâm ưu lự, thủy đều có phản ứng. Đáng tiếc là nhục nhãn của chúng ta chẳng trông thấy sự phản ứng ấy, phải dùng kính hiển vi, trông thấy từ kính hiển vi.

Quý vị hiểu rõ đạo lý này, sẽ hiểu phản ứng mật thiết nhất đối với tâm tình của chúng ta là gì? Chính là mỗi tế bào trên thân thể chúng ta; chúng tùy thuận sự mừng, giận, buồn, vui của chúng ta mà nảy sanh phản ứng. Vì thế, người thường sanh tâm hoan hỷ, thân thể khỏe mạnh. Người thường sầu khổ, sẽ rất dễ suy lão, mà cũng lắm bệnh. Già, bệnh do từ ưu lự sanh ra. “*Nhân phùng hỷ sự, tinh thần sáng*” (Người gặp chuyện vui, tinh thần sáng khoái), chánh xác, chẳng sai chạy tí nào! “*Ưu năng sử nhân lão*” (Lo âu khiến cho con người già nua). Người lắm nỗi

ưu lự, sẽ lão hóa rất nhanh, do nguyên nhân nào? Vì ý niệm ấy khiến cho các tế bào trên toàn thân, khí quan trên toàn thân đều nảy sinh phản ứng. Chuyện này chứng tỏ lời đức Phật đã dạy trong kinh: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”; điều này chẳng sai!

Vì thế, chẳng thể không cần nhà, chẳng thể không yêu thương. Quý vị cần nhà, yêu thương, nhưng chớ nên chấp trước. Đó gọi là công phu, đó gọi là giác hay mê. Người giác chỉ có lạc, chẳng có khổ, chỉ có những điều chánh đáng, chẳng có phản diện. Đây mới gọi là “*chân lạc*”. Phàm phu thì có sự vui sướng thù thắng nơi gia đình. Họ có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước; do vậy, niềm vui thuần chánh, thuần tịnh, thuần thiện bị biến chất. Sự biến chất ấy chắc chắn là lạc ít, khổ nhiều. Quý vị thường bận lòng, thường lo nghĩ, nay chúng ta nói là “bận tâm quá nhiều chuyện”, sai lầm mất rồi! Vì thế, nếu quý vị thật sự tham cứu thấu triệt đạo lý này, [sẽ hiểu] mục tiêu chung cực của Phật pháp là nhằm thành tựu ai? Thành tựu hàng tại gia Bồ Tát!

Xuất gia Bồ Tát là sơ học, là đang học tập; tại gia Bồ Tát là đã thành công. Cũng giống như nói xuất gia Bồ Tát là còn đang theo học trong nhà trường, chưa tốt nghiệp; tại gia Bồ Tát đã tốt nghiệp, họ tạo lập sự nghiệp trong xã hội. Quý vị thấy hàng xuất gia Bồ Tát dần dần chứng đắc A La Hán, giống như nắm được học vị Học Sĩ (Cử Nhân). Đạt đến Bồ Tát, thì giống như giành được Thạc Sĩ, thành Phật giống như giành được mảnh bằng Tiến Sĩ. Sau khi đã nắm được, sẽ như thế nào? Vì đại chúng trong xã hội mà phục vụ. Vì đại chúng trong xã hội phục vụ chính là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Dùng phương pháp gì? “*Độ*” (度) là phục vụ. Phục vụ bằng phương pháp gì, bằng hình thức gì? Chẳng có phương pháp nhất định, chẳng có hình thức nhất định. Đáng nên dùng thân gì để độ, bèn hiện thân ấy. Từ ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, quý vị liền hiểu rõ. Vì thế, trình độ của tại gia Bồ Tát cao hơn xuất gia quá nhiều! Ai hiểu đạo lý này? Vì thế, các đồng học tại gia đừng coi thường chính mình, đương nhiên là cũng chớ nên ngạo mạn. Ngạo mạn là đại phiền não, là chướng ngại trọng đại. Hãy khéo nêu gương tại gia học Phật, quý vị là Bồ Tát thật sự!

Người nhà, quyến thuộc, cha con, anh em có duyên phận thân thiết nhất, gần gũi nhất. Nói cách khác, đây là những người ưu tiên được độ trước nhất. Quý vị phải dạy họ như thế nào? Ở ngay trong thế gian mà xuất thế gian, đây là Phật pháp viên mãn rất rõ, là mục tiêu chung cực của Phật pháp, mới có thể nói là “*phổ độ chúng sanh*”. Nhưng

không trải qua sự tu học giống như xuất gia, mà mong thật sự thực hiện một gia đình Bồ Tát, vẫn là một câu quen thuộc “*chẳng có lẽ ấy*”! Chư vị thầy Nam Truyền Phật Giáo, giống như Thái Lan là xứ tôi đã đến thăm, ai nấy, kể cả quốc vương và vương tử, tối thiểu là trong đời cũng phải xuất gia ba tháng! Kể bình phàm, thời gian [xuất gia] càng dài hơn, có thể hoàn tục bất cứ lúc nào, có thể xuất gia bất cứ lúc nào! Xuất gia để tiếp nhận sự giáo dục của đức Phật và Bồ Tát. Phật và Bồ Tát có nghĩa là gì? Phật là thánh nhân, Bồ Tát là hiền nhân. Tiếp nhận sự giáo dục của Phật và Bồ Tát chính là tiếp nhận sự giáo dục của thánh hiền. Nay chúng ta nói tới chuyện tiếp nhận nền giáo dục thánh hiền, mọi người đã nghe rất quen tai, chẳng hoài nghi chút nào. Nghe nói “*tiếp nhận sự giáo dục của Phật, Bồ Tát*” sẽ chẳng hiểu, ngỡ đó là chuyện mê tín. Phật, Bồ Tát là tiếng Ấn Độ, “*thánh hiền*” là tiếng Hán, có cùng một ý nghĩa. Tiếp nhận sự giáo dục của thánh hiền! Tại gia sống cuộc đời thánh hiền, [đời sống của] tại gia sẽ viên mãn.

Giáo dục thánh hiền và phú quý, bản tiện chẳng liên quan với nhau. Chẳng phải là giáo dục thánh hiền [sẽ dẫn đến] đại phú, đại quý; [nếu hiểu như vậy], quý vị đã sai mất rồi, hoàn toàn lầm mất rồi! Phú quý và bản tiện là nhân quả. Nếu giáo dục thánh hiền là đại phú, đại quý, vậy thì Không Tử và Nhan Hôi lẽ ra phải phú quý. Đây là những bậc thánh nhân! Thánh nhân cũng có vị rất túng quẫn, phải biết điều này. Do nghèo, giàu, sang, hèn là mạng, trong mạng của quý vị chẳng có, quý vị đến đâu để cầu? Có cầu, cũng chẳng cầu được! Vì thế, Phu Tử nói: “*Nếu phú quý có thể cầu, ta cầm roi ngựa cho kẻ khác, chẵn ngựa cho kẻ khác, ta cũng bằng lòng*”. Nếu chẳng cầu được, cần gì cứ phải [truy cầu khôn khổ]! Chẳng cần chầu chực kẻ khác như vậy, chẳng cầu được! Bởi lẽ, điều này [phải là] trong mạng có, [thì mới hòng cầu được]. “*Trong mạng có*” là như thế nào? Trong đời quá khứ đã tu cái nhân, cái nhân của sự phú quý là bố thí. Do tài bố thí, đạt được của cải, quý vị phát tài to. Do pháp bố thí, được thông minh, trí huệ. Do vô úy bố thí, được khỏe mạnh, sống lâu. Trong hiện thời, những kẻ làm quan, làm đế vương, làm Tổng Thống, làm bộ trưởng, làm tỉnh trưởng, làm huyện thị trưởng, tức là những kẻ lãnh đạo, đều là quả báo đạt được do đã thực hiện chuyện hộ pháp hoặc hoằng pháp trong Phật môn. Quả báo ấy thù thắng khôn sánh. Tuy “*thắng*”, chẳng diệu! Vì họ chấp tướng, chẳng lìa tướng. Nếu lìa tướng, họ sẽ thành Phật, thành Bồ Tát, thành A La Hán. Chẳng lìa tướng, quả báo của họ là phước báo nhân thiên. Chuyện là như thế đó, học Phật

chớ nên không biết [chuyện này]. Nay thời gian đã hết rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta lại xem tiếp bài kệ thứ nhất.

(Kinh) Phật tử! Bồ Tát tại gia, đương nguyện chúng sanh, tri gia tánh Không, miễn kỳ bức bách.

(經)佛子。菩薩在家。當願眾生。知家性空。免其逼迫。

(Kinh:) *Này Phật tử! Bồ Tát tại gia, hãy nguyện chúng sanh, biết nhà tánh Không, thoát khỏi bức bách).*

Trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã bảo:

(Sớ) Kim sơ tại gia hữu thập nhất nguyện, sơ nhất.

(疏)今初在家有十一願，初一。

(Sớ:) *Nay trước hết, hàng tại gia có mười một nguyện, điều đầu tiên).*

Tức là bài kệ thứ nhất.

(Sớ) Tổng cử tại gia, dĩ gia thị tham ái hệ phược sở cố. Nhược liễu tánh Không, tắc tuy xử cư gia, gia bất năng bách.

(疏)總舉在家，以家是貪愛繫縛所故。若了性空，則雖處居家，家不能迫。

(Sớ:) *Nêu chung về tại gia. Bởi nhà chính là chỗ trói buộc bởi tham ái. Nếu hiểu rõ tánh [của nhà] là Không, tuy ở tại nhà, nhà chẳng thể bức bách [hành nhân]).*

Tuy chú giải không nhiều, đã nêu rõ ý nghĩa. Học Phật thì các đồng học tại gia vẫn chiếm đa số, hãy nên học tập như thế nào? Nói thật ra, hiện thời, xuất gia và tại gia chẳng có gì phân biệt! Vì sao? Cái tâm thật sự xuất gia chẳng tồn tại! Trong phần trước, tôi đã thừa bày cùng chư vị, có bốn loại “gia”. Đến đoạn sau nói về “xuất gia”, chúng tôi sẽ

lại thừa trình cặn kẽ cùng quý vị, có điền Trạch gia, có phiền não gia, có tam giới gia, có vô minh gia. Tại gia có trọn đủ bốn loại “gia” ấy! Nói cách khác, quý vị có tài sản vật chất, gia nghiệp, và gia sản. Đương nhiên là trong gia đình, phiền não cũng nhiều! Ngạn ngữ thường nói: “*Gia gia hữu bốn nan niệm đích kinh*” (Nhà nào cũng có một quyền kinh vôn khó đọc). Chuyện này là sự thật; do vậy, khổ sở và phiền lụy vì nhà! Bồ Tát và phàm phu khác nhau, phàm phu mê chứ bất giác, vọng niệm và tà niệm rất nhiều! Tà chứ chẳng chánh, tập khí phiền não rất nặng. Đây là nhiễm ô, nhiễm chứ không tịnh. Bồ Tát giác ngộ, hoàn toàn tương phản với phàm phu. Bồ Tát giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm. Gia đình Bồ Tát là gia đình khuôn mẫu cho thế gian.

“*Thế gian*” có phạm vi rất lớn. “*Thế*” (世) là nói về thời gian; tam thế, có quá khứ, hiện tại, tương lai. “*Gian*” (間) là nói về không gian. Do vậy, “*thế gian*” và “*thế giới*” có ý nghĩa hoàn toàn như nhau. Nói theo khoa học hiện thời, thời gian và không gian, [hay còn gọi tắt là] Thời Không. Phạm vi của thời gian và không gian quá lớn! Quá khứ vô thủy, vị lai vô chung (Quá khứ không có khởi đầu, tương lai chẳng có kết thúc), đây là nói về thời gian. Đối với không gian, nay chúng ta nói là “*vũ trụ*”, chẳng có ngăn mé! Phật pháp quen nói là “*thập phương tam thế*”. Chư vị nên hiểu: Trong “*thập phương tam thế*” có bao nhiêu thế giới, nói theo danh từ khoa học hiện thời, [sẽ là] có bao nhiêu tinh hệ (galaxy). Đại tinh hệ, hiện thời thường gọi là “*đại tinh hệ*”. Hiện thời, Ngân Hà (hệ Ngân Hà) được gọi là “*đại tinh hệ*”. Còn có những đại tinh hệ lớn hơn nữa do vô số hệ Ngân Hà hợp thành hay chẳng? Khoa học vẫn chưa phát hiện, trong kinh Phật đã có [đề cập]. Trong kinh Phật có đại thế giới, do các hệ Ngân Hà làm cơ sở để hợp thành. Hãy còn có thế giới lớn hơn nữa! Chúng ta đã đọc phẩm Hoa Tạng Thế Giới và phẩm Thế Giới Thành Tựu trong những phần trước, thế giới được nói trong kinh Hoa Nghiêm so với những phát hiện và hiểu biết trong khoa học hiện thời, chẳng biết lớn hơn bao nhiêu lần, rộng sâu chẳng có ngăn mé! Thế giới và thế gian như thường nói đều được gồm trọn trong ấy!

Ở trong ấy, có bao nhiêu chúng sanh? Chúng ta chỉ có thể dùng [các từ ngữ] “*vô lượng, vô biên*” và “*vô số, vô tận*” để hình dung. Tâm lượng Bồ Tát “*đương nguyện chúng sanh*”, nguyện cho tất cả chúng sanh trong hết thảy các thế giới trọn khắp pháp giới, hư không giới. Tâm lượng ấy to rộng, chúng ta phải học tập. Một trăm bốn mươi một nguyện,

câu thứ hai trong mỗi nguyện đều là “*đương nguyện chúng sanh*”, đều là tâm lượng to ngàn ấy. Vì vậy, nói thông thường, đọc kinh Hoa Nghiêm thì mức thu hoạch thấp nhất sẽ là tâm lượng to hơn một chút. Có thể to hơn một chút, chứ [thật sự] đạt đến mức độ ấy (mức độ tận hư không khắp pháp giới) rất khó! Nếu thật sự đạt đến mức độ ấy, quý vị sẽ chẳng phải là phàm phu, mà tôi thiếu là Pháp Thân Bồ Tát. Quý vị là Phần Chúng Túc Phật.

“*Tri gia tánh Không*”, câu này trọng yếu nhất! “*Gia*” là một vài chúng sanh hữu duyên với chúng ta. Cũng phải nói rõ cùng quý vị về chúng sanh. Hai chữ “*chúng sanh*” xét theo nghĩa gốc, [sẽ là] hiện tượng được sanh khởi do các duyên hòa hợp, bèn gọi là “*chúng sanh*”. Chúng ta hãy ngẫm xem, có pháp nào trong thế gian chẳng phải là chúng sanh? Động vật là do các duyên hòa hợp mà sanh, sanh ra hiện tượng như thế ấy. Thực vật cũng là do các duyên hòa hợp mà sanh. Khoáng vật, núi, sông, đại địa, vẫn là do các duyên hòa hợp mà sanh. Bất cứ hiện tượng nào trong trọn khắp pháp giới, hư không giới, ngay như chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong thế gian, đáng nên dùng thân gì để đắc độ bèn hiện thân ấy, cái thân do các Ngài đã hiện cũng là do các duyên hòa hợp mà sanh. Danh tướng và ý nghĩa được bao hàm trong [từ ngữ] “*chúng sanh*” quá sâu, quá rộng, sâu rộng chẳng có ngần mé!

Trong quan niệm của người bình phàm hiện thời, hề thấy chữ “*chúng sanh*”, luôn nghĩ đến rất nhiều người. Thật ra, đấy chẳng phải là nghĩa gốc của “*chúng sanh*”. Nghĩa gốc của “*chúng sanh*” là “*hiện tượng được sanh khởi do tất cả hết thảy các duyên hòa hợp*”. Đương nhiên là chúng ta đọc kinh, phải xem phần kinh văn trước và sau đó! Câu “*đương nguyện chúng sanh*” trong văn tự ở đây đã bao hàm cảnh giới rất sâu. Nó bao gồm động vật, thực vật, và khoáng vật. Vì sao nói [từ ngữ “*chúng sanh*”] bao quát nhiều đến thế? Động vật chẳng cần phải nói; hết thảy các chúng sanh đều có nhà. Thực vật thì như cây cối, hoa cỏ, tôi tin là chư vị đã từng nghe nói có thần cây, thần thảo mộc, cũng là do các duyên hòa hợp mà sanh ra những thứ ấy. Đối với khoáng vật, quý vị thấy có thần núi, thần biển (biển cả có hải thần), sông ngòi có thần sông, có Hà Bá. Đào một cái giếng, trong giếng cũng có thần. Khoáng vật cũng được bao gồm [trong từ ngữ “*chúng sanh*”]. Đông đảo các chúng sanh như vậy đều chưa khai ngộ. Chỉ cần chưa khai ngộ, họ sẽ tìm một “*gia*”, họ đều có gia tộc! Thần cây có gia tộc, thần thảo mộc cũng có gia tộc của họ. Súc sanh lại càng chẳng cần phải nói nữa! Kiến có gia tộc của

kiến, ong mật có gia tộc của ong mật, cọp có gia tộc của nó. Mỗi động vật đều có ổ của nó, phạm vi to ngàn ấy! Không chỉ là mong mỗi gia tộc của loài người giác ngộ, [mà còn mong mỗi] gia tộc của súc sanh cũng giác ngộ, gia tộc của quỷ thần cũng sẽ giác ngộ, gia tộc của thiên thần cũng sẽ giác ngộ. Chúng sanh trong chín pháp giới thấy đều giác ngộ, đều sẽ “*tri gia tánh Không*”. Người “*biết tánh của nhà là Không*” chính là Bồ Tát.

Có cần “*gia*” hay không? Cần chứ! Cuộc sống trong gia đình hết sức tốt đẹp. Vì sao? Người một nhà là quyền thuộc Bồ Tát, là gia đình Bồ Tát. Ngũ luân bát đức như đã nói trong nền giáo học truyền thống chính là giáo dục nhân quả và tôn giáo. Mỗi cá nhân đều đạt tới viên mãn, đấy là gia đình Bồ Tát. Chỉ cần trong ấy có một vị Bồ Tát, vị ấy sẽ biết cách dạy bảo người nhà. “*Tu thân vi bản, giáo học vi tiên*” (Tu thân làm gốc, giáo học làm đầu). Giáo học thì dạy từ nơi đâu? Dạy từ người nhà! Dạy người nhà chẳng tốt, tức là quý vị tu thân chưa tốt. Chính mình thật sự tu thân tốt đẹp, quý vị sẽ có thể cảm hóa người một nhà; đấy là đạo lý nhất định.

Khuôn phép tốt nhất tại Trung Hoa vào thời cổ là vua Thuần. Chư vị đọc những ghi chép lịch sử, [sẽ thấy] thời đại Nghiêu Thuần cách hiện thời gần như bốn ngàn năm. Hoàn cảnh sống của nhà vua vốn rất tốt đẹp, rất bất hạnh là mẹ mất sớm. Cha lại cưới dì ghẻ, dì ghẻ cũng sanh con thơ. Dì ghẻ bất công, đối xử với nhà vua rất tệ, luôn mong diệt trừ ông ta. Phụ thân là kẻ chẳng có trí huệ, nghe lời vợ, cho nên cha cũng đối xử rất tệ với ông ta. Trong một gia đình như vậy, ai cũng mong hại nhà vua, lại còn luôn muốn đẩy nhà vua vào chỗ chết. Sống trong hoàn cảnh ấy, xã hội hiện thời sẽ bảo là “*ngược đãi nhi đồng*”. Đúng là người nhà đã ngược đãi vua Thuần đến mức cùng cực!

Nhưng vua Thuần luôn hiếu thuận, tuyệt đối chẳng nghĩ cha mẹ phạm làm lỗi. Đúng như một vị Bồ Tát được nói trong Phật pháp, chỉ thấy lỗi của chính mình, chẳng thấy lỗi của kẻ khác. Vua Thuần đối với cha, đối với dì ghẻ, đối với em trai do dì ghẻ sanh ra, thật sự chẳng thấy lỗi làm của họ. Đọc hai câu này từ kinh Phật, chúng ta vẫn chưa lãnh hội sâu xa. Đọc chuyện vua Thuần, chúng ta sẽ lãnh hội rất ư là sâu! Nhà vua xác thực là chẳng thấy [lỗi của kẻ khác], chỉ thấy lỗi của chính mình: “*Bản thân chưa làm đủ tốt, cho nên cha, mẹ, em trai không ưa ta!*” Hằng ngày nghĩ đến lỗi làm của chính mình, hằng ngày sửa đổi khuyết điểm của chính mình. Ba năm sau, do sửa đổi hằng ngày, thật sự biến thành

người hoàn mỹ, chẳng có lầm lỗi. Nhà vua đã thành công, thật sự trở thành thánh nhân.

Nay chúng ta chẳng trở thành thánh nhân, lầm lỗi ở chỗ nào? Hoàn toàn tương phản với vua Thuấn, chẳng biết lầm lỗi của chính mình, chuyên môn thấy lầm lỗi của kẻ khác! Vì thế, quý vị vĩnh viễn chẳng giác ngộ, tâm thuật của quý vị vĩnh viễn bất chánh! Tâm quý vị chẳng thanh tịnh, đọa lạc trong “*mê, tà, nhiễm*”, chẳng thoát ra được! Gặp phải người, sự, vật chẳng vừa ý, luôn oán trời hờn người, làm sao chẳng khổ cho được? Chuyện này trước hết phát sanh từ chỗ nào? Trong gia đình của chính quý vị. Kẻ làm cha mẹ trong hiện thời thấy con cái chẳng nghe lời, thấy lầm lỗi của chúng nó. Con cái hằng ngày thấy khuyết điểm của cha mẹ, anh em dòm ngó lỗi lầm của nhau, đều chẳng biết chính mình có lầm lỗi. Vì vậy, gia đình trong hiện thời khổ nhiều, vui ít! Khi chưa thành gia lập nghiệp thì hâm mộ, mong mỗi thành gia lập nghiệp. Khi đã thành gia lập nghiệp, hối hận chẳng kịp! Vì thế, chúng ta hãy nên học Phật, nghe nhiều, xem nhiều, nhất định là phải đọc sách thánh hiền cho nhiều. Chẳng đọc sách thánh hiền, sẽ không được. Sách thánh hiền hướng dẫn chúng ta đi theo nẻo chánh.

Những điều thuận chánh nhất, thù thắng nhiệm mầu nhất nằm trong sách vở thánh hiền của Nho và Phật, hễ đọc, nhất định phải hiểu ý nghĩa của chúng. Sau khi đã đọc, nhất định phải vận dụng [những giáo huấn ấy] vào cuộc sống hằng ngày của chính mình. Có như vậy, chúng ta mới thật sự đạt được lợi ích. Chỗ tốt đẹp trong chuyện đạt được lợi ích được biểu hiện bằng “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”, biểu hiện thành bụng dạ rộng rãi, chẳng có gì không thể bao dung, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Người ấy lẽ nào chẳng vui sướng? Chính mình đã thành tựu, đương nhiên là chính mình sẽ giúp đỡ người nhà. Đây là đạo lý nhất định! Quyết định sẽ ảnh hưởng người nhà, hằng ngày sống cùng nhau, lẽ đâu chẳng bị ảnh hưởng! Lâu ngày chày tháng, dầu là kẻ tối tăm, ương bướng, chậm lụt, cũng sẽ dần dần bị cảm động.

Chúng ta thấy vua Thuấn tốn ba năm để cảm động cha, mẹ, người nhà. Thuở ấy là thời đại thượng cổ, nói chung là phong tục xã hội và lòng người thuần phác, [thế mà] phải tốn thời gian ba năm! Nay trong xã hội hiện tiền, ba năm chẳng được, phải mất bao lâu? Phải là ba mươi năm. Ba mươi năm sẽ khiến cho người nhà quý vị quay đầu, người một nhà sám hối, ôm nhau đau xót khóc ròng! Trong quá khứ đã cư xử sai quấy, [hiện thời] quay đầu là bờ, người nhà quý vị đã giác ngộ! Vì sao?

Ai này đều có lương tâm, bản tánh vốn lành; vì quý vị mê đã lâu, mê quá sâu, chẳng dễ quay đầu! Vì thế, nhất định là phải giáo dục sâu thêm để cảm hóa rất sâu, họ sẽ giác ngộ, sẽ hiểu rõ, quay đầu là bờ! Cảm hóa sâu đậm phải tốn thời gian lâu dài. Chẳng tốn thời gian lâu dài, sẽ không được!

Hiện thời, chúng ta tiếp nhận giáo dục, tức là tiếp nhận giáo huấn của Không Mạnh và giáo huấn của đức Phật hun đúc trong nhiều năm, chúng ta mới thật sự giác ngộ. Đây chính là kinh nghiệm học tập của bản thân tôi. Từ lúc hai mươi sáu tuổi, thầy dạy tôi những thứ ấy! Trong cuộc sống, tôi đã tìm được một con đường, tìm được mục tiêu. Năm mươi lăm năm giùi mài chẳng bỏ, hằng ngày huân tập theo một mục tiêu, một phương hướng ấy. Công phu dần dần tiến bộ, chẳng phải là thành tựu trong một thời gian ngắn ngủi! Thật sự quay lại, rất tự nhiên, thầy dạy “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, tôi làm rất tự nhiên, [phải mất thời gian] ba mươi năm! Mười năm đầu là miễn cưỡng, tốc độ tiến triển rất chậm. Sau mười năm, chỉ cần quý vị chẳng thoái chuyển, chỉ cần quý vị tiếp tục nỗ lực, tiến bộ cũng dần dần nhanh hơn. Sau ba mươi năm, tiến bộ giống như cấp số nhân²¹, cứ nhân gấp bội lên! Khi ấy, mới thật sự thấu hiểu “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Nói cách khác, mới hiểu được ý vị trong câu nói ấy của Không Tử, cũng có nghĩa là quý vị chẳng khế nhập cảnh giới ấy, sẽ chẳng hiểu ý vị trong câu nói ấy!

“*Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?*” (Có bạn từ xa đến, cũng chẳng vui sao?) “*Bằng*” (朋) là gì? [Những người] chí đồng đạo hợp, đều học tập đạo thánh hiền, từ nơi xa đến đây tụ hội. Cổ nhân nói là “*dĩ văn hội hữu, dĩ đạo hội hữu*” (dùng văn chương để nhóm bạn, dùng đạo để nhóm bạn), cao siêu ngàn ấy! “*Nhân bất tri nhi bất uấn, bất diệc quân tử hồ?*” (Người khác chẳng biết đến mà không tức giận, chẳng phải là bậc quân tử ư?) Chính mình đạo đức và học vấn thành tựu, chẳng có ai biết. Không có ai biết thì sao? Vẫn vui sướng, quyết định chẳng giảm bớt niềm vui (niềm vui sướng trong tâm). “*Không ai biết*” là chẳng có duyên. Nói cách khác, “*chẳng có duyên*” tức là quý vị chẳng có cơ hội phục vụ đại chúng; có phải là chuyện tốt hay không? Chuyện tốt,

²¹ Cấp số nhân (Geometric Series) là một chuỗi số, trong đó, mỗi số sau bằng số trước nhân với một hằng số. Chẳng hạn 1, 2, 4, 8, 16, 32... là một cấp số nhân. Sự sinh trưởng của vi trùng tuân theo cấp số nhân. Mỗi con vi trùng tự đứt làm đôi, sinh ra hai con mới. Mỗi con lại tự đứt thành đôi, trở thành bốn con mới v.v...

chẳng phải vất vả ngần ấy! Phục vụ đại chúng thì có duyên bèn làm; chẳng có duyên, sẽ không làm! Suốt một đời, Chương Gia đại sư đã dạy tôi, “*tùy duyên, đừng phan duyên*”. Có duyên thì phải nên làm. Không làm, sẽ có lỗi với người khác. Chẳng có duyên, không bắt buộc phải làm! Do vậy, suốt một đời tùy duyên, chẳng phan duyên, quý vị sẽ tự tại, sẽ giảm bớt rất nhiều khổ não.

Giống như chúng tôi hiện thời lập một trung tâm giáo dục văn hóa tại quê nhà nhằm bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp Nho và Phật. Cũng là có duyên, làm chuyện này thành công. Nếu chẳng có duyên, hễ chẳng có duyên, thì sẽ không làm! “*Biết nhà tánh Không*”, tuyệt đối đừng nên ghim chuyện này trong lòng, tâm phải thanh tịnh, tâm phải giác ngộ. Có duyên, hãy nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Sau khi thực hiện có thành tích, khiến cho mọi người giác ngộ. Đây là chuyện tốt, có thể khiến cho hết thảy chúng sanh lìa khổ, được vui, có thể hóa giải khá nhiều tai nạn trong thế gian này. Chuyện khó có là các nhà khoa học hiện thời đã chứng minh, chứng tỏ những đạo lý do đức Phật đã dạy: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng, cảnh chuyển theo tâm*”. “*Cảnh*” là hoàn cảnh vật chất. Sự cân bằng sinh thái trên địa cầu chuyên biến theo ý niệm của con người. Mọi người có ý niệm thiện, núi, sông, đại địa đều biến thành thiện, Phong Thủy tốt đẹp! Lòng người bất hảo, toàn thể Phong Thủy hư hoại! Phong Thủy này sanh biến hóa theo lẽ thiện ác trong tâm con người!

Giáo dục của thánh hiền, Phật, Bồ Tát chẳng có chi khác! Không gì chẳng nhằm dạy mọi người làm một người thuần tịnh, thuần thiện. Còn như giàu sang, nghèo hèn, Nho nói rất ít, Phật nói rất nhiều. Vì thế, có rất nhiều người nghe nói: “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Lời này là thật, chẳng giả! Trong Phật pháp, có rất nhiều điều là giáo dục nhân quả. Do vậy, nếu quý vị muốn cải thiện cuộc sống, muốn cuộc sống vật chất khá hơn, dư dả hơn một chút, chẳng phải là không thể làm được, làm được chứ! Quý vị hãy tu cái nhân! Ấn Quang đại sư đã đề xướng hai thứ là Liễu Phàm Tứ Huấn và Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký. Bài [Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký] được in kèm vào sau sách Liễu Phàm Tứ Huấn. Ngoài bộ sách ấy ra, suốt đời lão nhân gia đề xướng Cẩm Ứng Thiên Vựng Biên và An Sĩ Toàn Thư. Ba thứ ấy là tài liệu giảng dạy tốt nhất trong sự giáo dục nhân quả.

Nếu chúng ta muốn thay đổi quả báo, hãy sửa từ cái nhân. Khổ là do cái nhân bất thiện cảm vời. Lạc là do cái nhân lành chiêu cảm. Muốn

lìa khổ, đối với tất cả hết thấy những điều bất thiện, phải nên biết chúng ta chớ nên làm nữa! Nếu muốn được vui, chúng ta phải nỗ lực làm lành, sẽ có thể đạt được quả báo “*lìa khổ, được vui*”. Tiên sinh Liễu Phàm đã làm cho chúng ta thấy, tiên sinh Du Tịnh Ý cũng làm cho chúng ta thấy; đây là những tấm gương rõ rệt nhất. Trong lịch sử Trung Hoa, người làm theo phương pháp ấy, chẳng có một ai không thành công. Tôi thừa cùng quý vị, tôi cũng là hiện thân thuyết pháp. Vì sao? Tôi cũng tu như thế, cải thiện hoàn toàn cuộc sống của chính mình. Nhất định phải biết làm từ nhân, đừng nên hâm mộ quả báo của người khác, đừng nên hâm mộ vinh hoa, phú quý. Phải biết người ấy tu cái nhân gì, ta cũng làm được. Huống hồ nhân quả lại thông ba đời; trong đời quá khứ chẳng tu, đời này vẫn còn kịp.

Tôi từ lúc hai mươi sáu tuổi tiếp xúc Phật pháp, tiếp xúc những tài liệu giảng dạy nhân quả ứng ấy, tôi mới bắt đầu học tập. Sau hai mươi năm, nghiệp báo của chính mình được cải thiện trên một mức độ lớn. Từ bốn mươi tuổi, bắt đầu chuyển biến rõ rệt; từ đây về sau, mỗi năm một thù thắng hơn! Nhà Phật nói “*pháp duyên*”, pháp duyên lúc tuổi già hết sức thù thắng. Có pháp duyên vì xã hội, vì chúng sanh, vì thế giới, làm một ít chuyện tốt. Hiện thời, khá nhiều quốc gia tìm tôi, hy vọng tôi có thể giúp đỡ họ làm những công tác gì? Hóa giải xung đột, khôi phục xã hội an định, hòa bình, phồn vinh, hưng vượng. Tôi hoan hỷ làm! Tôi biết gốc bệnh ở chỗ nào, dùng phương pháp gì để trị liệu. Gốc bệnh ở chỗ mê mất tự tánh. Đã mê mất tự tánh, chỉ cần quý vị tìm được gốc bệnh, sẽ biết làm như thế nào! Phương pháp cứu vớt là gì? “*Tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”! Phải nhờ vào giáo học, khiến cho ai nấy đều biết tu thân. Quý vị hy vọng phát tài, mong mỗi có trí huệ, mong mỗi khỏe mạnh, sống lâu, có cầu ắt ứng. Quý vị phải hiểu đạo lý, phải hiểu phương pháp, thì mới có thể thu được hiệu quả, chẳng thể làm càn, làm quấy! Nếu trái nghịch lý luận và phương pháp, chắc chắn là quý vị chẳng cầu được!

Mọi người nhất định phải làm người tốt, phải giữ tâm lòng tốt, phải nói lời tốt, phải làm chuyện tốt, làm người tốt. Người tốt đương nhiên có quả báo tốt. Tiêu chuẩn của người tốt là luân lý đạo đức của Nho gia, nhân lành, quả lành, nhân ác, báo ác! Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tam Quy, Ngũ Giới của Phật pháp là cơ sở, các đồng học học Phật tại gia phải chú trọng dốc lòng thực hiện. Nếu các đồng học xuất gia chẳng làm được, sẽ chẳng phải là xuất gia thật sự. Thật sự xuất gia thì nhất

định là có cơ sở tu học tại gia, cơ sở sâu dày. Lại còn học tập Sa Di Luật Nghi; đó là một vị Bồ Tát xuất gia thật sự. Giáo dục của nhà Phật hy vọng ai nấy đều làm Bồ Tát. “*Làm Bồ Tát*” là ai nấy đều giác ngộ, ai nấy đều trọn đủ chánh tri, chánh kiến; ai nấy đều có thể thanh tịnh chẳng nhiễm. Chuyện này cần cậy vào giáo dục! Quý vị chẳng nghiêm túc học tập, làm sao hiểu được!

Xã hội hiện thời là một cái vò nhuộm to. Từ khi có lịch sử, xưa nay, trong ngoài nước, chưa hề tìm thấy một cái vò nhuộm lớn như thế; nay nó đã xuất hiện, [đại chúng] đọa lạc trong ấy! Nếu nói là chẳng bị nhiễm đấm, người ấy chẳng phải là phạm nhân, mà là Phật, Bồ Tát tái lai thì mới có thể chẳng nhiễm. Đối với chúng sanh trong chín pháp giới, [ngay cả] A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát thả chiếc bè Từ, đến nơi đây giáo hóa chúng sanh, cũng khó tránh khỏi chẳng bị nhiễm ô. “*Nhiễm ô*” là thoái chuyển, quá nghiêm trọng! Những người thiện căn sâu dày ấy, có thể chẳng bị ô nhiễm trong xã hội hiện thời, chỉ là do dựa vào sự tinh tấn chẳng lười nhác, sẽ chẳng bị ô nhiễm.

Trong sự tinh tấn chẳng lười nhác, chính tôi đã có kinh nghiệm. Năm xưa, tôi thường nói, rất nhiều đồng học hỏi tôi, vì sao tôi có thể chẳng nhiễm? Chính quý vị phải sáng suốt tự biết mình! Nếu tôi tham Thiền, chẳng được, vẫn chẳng tránh khỏi nhiễm ô. Nếu tôi niệm Phật, vẫn chẳng được, đều chẳng chống nổi ảnh hưởng từ xã hội! Tôi dùng phương pháp gì? Giảng kinh, [phương pháp này] đối với tôi rất thích hợp. Vì sao? Mỗi ngày khuyên người khác, [chính là] mỗi ngày khuyên chính mình. Tôi giảng bốn mươi tám năm, người khác được lợi ích ít, tôi được lợi ích nhiều! Mỗi ngày đều khuyên chính mình, tự nhiên trở thành thói quen, dưỡng thành thói quen ấy. “*Thói quen ấy*” là thiện, là tốt. Nếu chẳng giảng kinh, chỉ là chính mình đọc kinh, sẽ chẳng được, chẳng đủ sức mạnh, chẳng có cách nào chống lại cảnh giới bên ngoài. Giảng mỗi ngày, khuyên kẻ khác mỗi ngày, ít nhiều gì thì lương tâm của chính mình phát hiện. Khuyên kẻ khác mà chính mình chẳng làm được, sẽ là chuyện mất mặt, tức là quý vị hằng ngày dối gạt người khác! Thoạt đầu, chẳng làm được; dần dần chính mình làm được, lương tâm phát hiện mà! Chuyện này chẳng thể gián đoạn, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, sẽ sanh ra sức mạnh. Tôi đi theo con đường như vậy!

Vì vậy, tôi hết sức cảm kích thầy. Tiên sinh Phương Đông Mỹ tiếp dẫn, Chương Gia đại sư giúp tôi đặt vững cơ sở. Thầy Lý dạy dỗ mười năm thành tựu tôi! Chính tôi có thể giữ vững suốt đời giảng kinh hằng

ngày! Khi ấy, tôi mới vừa rời khỏi Đài Trung đến Đài Bắc giảng kinh, có người kể với thầy Lý: “Pháp sư Tịnh Không giảng kinh ở Đài Bắc, mỗi ngày đều giảng!” Thuở ấy, mỗi tối giảng một tiếng rưỡi; lúc ban đầu giảng kinh theo kiểu ấy. Thầy nghe kể, rất vui vẻ. Thầy chúng tôi giảng kinh ở Đài Trung mỗi tuần hai lần, mỗi lần một tiếng đồng hồ. Thầy còn phải tốn một giờ để dịch sang Đài ngữ. Vì vậy, trên thực tế là [giảng kinh chỉ có] một giờ. [Thầy giảng] hai giờ mỗi tuần, còn tôi mỗi tuần được mười mấy giờ. Nếu chẳng phải là như vậy mà nói là trong thế giới này, tôi có thể chẳng thoái chuyên, tôi chẳng thể tin được! Bản thân tôi đi theo con đường này, theo kinh nghiệm của bản thân tôi, hết sức hữu hiệu đối với loại căn cơ giống như tôi! Giùi mài chẳng bỏ, sau khi đã khế nhập, sẽ có niềm vui thú trong ấy. Niềm pháp hỷ do nỗi vui thú ấy sẽ duy trì quý vị, khiến cho quý vị có thể dũng mãnh, tinh tấn, khiến cho quý vị có thể chẳng thay đổi phương hướng, giùi mài chẳng bỏ! Niềm vui thú đã khiến cho quý vị giữ vững. Người bình phàm thường nói là “*Tam Bảo gia trì*”, Tam Bảo gia trì là như thế đó. Nếu quý vị chẳng nhập cảnh giới, sẽ chẳng đạt được pháp hỷ. Chẳng đạt được pháp hỷ, sẽ chẳng được Phật, Bồ Tát gia trì.

“*Biết nhà tánh Không*” chính là chẳng nhiễm đắm, mà là gì vậy? Lợi dụng gia đình để phổ độ chúng sanh, để hoằng dương Đại Thừa. Quý vị khiến cho gia đình tốt đẹp, sẽ khiến cho những người xóm giềng nhìn vào, [thắc mắc] có sao gia đình của quý vị tốt đẹp ngàn ấy? Thuở trước, tôi ở Mỹ, từng ở thành phố Phượng Hoàng (Phoenix), từng sống tại Khố Bách Đế Nặc (Cupertino) ở Gia Châu (California), sống ở hai nơi ấy. Hàng xóm thường thấy người sống trong nhà ấy, bất cứ lúc nào cũng đều thấy mặt mũi tươi cười, đều rất hoan hỷ, họ ngấm ngấm dò hỏi: “Bọn họ làm gì? Vì sao vui sướng dường ấy?” Đáng tiếc là chúng tôi trọn chẳng lập đạo tràng tại đó, chẳng thường trụ nơi đó. Nếu chẳng rời khỏi nơi ấy, thường trụ mười năm, hoặc tám năm, một vùng sẽ bị cảm hóa. Một nhà đã thấy, sẽ có thể truyền qua nhà khác, mọi người đều biết, tự nhiên sẽ mong đến học tập quý vị. Học gì? Vì sao các vị vui sướng ngàn ấy, họ học điều này!

Tôi lập đạo tràng ở Đức Châu (Texas). Ngày đầu tiên thành lập đạo tràng, hôm khai mạc đầu tiên, mời hàng xóm (hàng xóm ở mấy con đường [chung quanh]) đến dùng điểm tâm để tiếp đãi họ. Phát thiệp mời mọc, họ đều đến. Hãy xem đạo tràng Phật giáo mới này, giới thiệu với họ chúng ta sẽ làm gì ở đây. Họ thấy chúng tôi thờ Tây Phương Tam

Thánh, [thắc mắc] có ý nghĩa gì vậy? Tôi nói: “Thế giới Cực Lạc là thế giới vui sướng”. Họ nói: “Chúng tôi muốn học điều ấy”. Họ hỏi: “Quý vị dạy điều gì?” “Chúng tôi dạy thanh tịnh, Tịnh Độ, tâm địa thanh tịnh!” [Họ nói]: “Chúng tôi cần điều ấy, chúng tôi muốn được vui sướng, khỏe mạnh, sống lâu, những điều ấy chúng tôi đều cần”. Tôi nói với họ: “Được lắm! Chúng tôi sẽ đặc biệt mở một khóa học cho quý vị vào thứ Bảy (họ được nghỉ làm vào ngày thứ Bảy), các vị đều có thể đến học tập. Chủ Nhật, quý vị đi nhà thờ, theo Thượng Đế. Thượng Đế là cha, là chúa của quý vị. Đức Phật là thầy, chẳng xung đột!” Họ nghe nói, hết sức hoan hỷ. Vì thế, người ở nơi ấy đều dần dần tụ đến.

Chỉ là rất đáng tiếc, thuở ấy, chúng tôi do quán trưởng làm Đương Gia. Thường là có khi bà sống ở nơi đó, có lúc phải đến nơi khác. Do vậy, chúng tôi là những người phụ tá phải cùng đi theo bà ta. Từ đầu đến cuối, chẳng thể ở mãi một nơi được! Xưa kia, thầy Lý đã dạy tôi, thường lưu động bên ngoài thì chỉ có thể kết pháp duyên với mọi người, chẳng thể độ chúng sanh. Tôi hỏi thầy vì sao? [Thầy đáp]: “Há có kẻ nào nghe kinh vài lần đã khai ngộ?” Tôi suy nghĩ, thấy rất có lý. Nhất định là phải giáo học tại một chỗ trong một thời gian dài. Đối với căn cơ của người hiện thời, tôi thiếu từ mười năm trở lên, mới có thể đặt vững nền tảng. Chẳng có mười năm giáo học, sẽ chẳng thể vun quén căn cội! Đây là gia đình có thể hoằng dương Đại Thừa Phật pháp. Trước hết là “gia hòa” có thể cảm hóa xã hội, có thể nêu gương tốt cho xã hội!

Biết tánh của Nhà là Không, đối với nhà, bất luận là người nhà quyền thuộc, tất cả hết thảy tài sản, đều chẳng chấp trước, chẳng phân biệt. Tất cả hết thảy mâu thuẫn tranh chấp đều từ đây mà ra. Quý vị đều có thể thấy thấu suốt, có thể buông xuống, lẽ nào gia đình bất hòa, chẳng vui sướng cho được? Chẳng có bức bách! Chẳng thể nào có chuyện ấy! Gia đình vui sướng, người một nhà vui sướng, phải hướng đến mục tiêu ấy, phải tiến theo phương hướng ấy. Hôm nay đã hết thời gian rồi!

Tập 1502

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống, xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ tụng thứ hai.

(Kinh) Hiếu sự phụ mẫu, đương nguyện chúng sanh, thiện sự u Phật, hộ dưỡng nhất thiết.

(經)孝事父母。當願眾生。善事於佛。護養一切。

(*Kinh: Hiếu thảo cha mẹ, nguyện cho chúng sanh, khéo phụng sự Phật, hộ trì, phụng dưỡng hết thảy*).

[Đối với người] tại gia, [Văn Thù Bồ Tát] nói tất cả mười một chuyện, tức là mười một bài kệ tụng. Ở đây, kệ tụng thuộc loại bốn chữ, [tức là] mỗi câu có bốn chữ, mỗi bài gồm bốn câu. Trong phần trước, bài kệ thứ nhất dạy chúng ta hãy nhận biết chân tướng của “gia”. Bồ Tát tại gia phải biết chân tướng của nhà. Đức Phật thường dạy chúng ta, vạn pháp sanh từ nhân duyên. “Nhân” là nghiệp đã tạo trong đời quá khứ, có thiện nghiệp, có ác nghiệp, có vô ký nghiệp. Vô ký là gì? Chính là chẳng thể nói là thiện hay ác, bèn gọi là “vô ký” (無記). Vì thế, nghiệp có thể tổng quy nạp thành ba loại lớn ấy. Thiện nghiệp nhân (chuyện đã tạo trong đời quá khứ biến thành cái nhân, nói theo đời này, nên gọi là “nghiệp nhân”), sẽ cảm quả báo thiện. Ác nghiệp nhân sẽ cảm quả báo bất thiện, nhưng để nghiệp cảm biến hiện quả báo, điều kiện quan trọng nhất là Duyên. Nếu chẳng có duyên, duyên khuyết thiếu, trong đời này, quả báo sẽ chẳng hiện tiền. Vì thế, Phật pháp chẳng nói là “nhân sanh”, mà nói là “duyên sanh”. Nói cách khác, đức Phật có thể giúp đỡ hết thảy chúng sanh, chẳng có cách nào giúp đỡ nơi nhân, mà chẳng có cách nào giúp đỡ nơi quả, [chỉ có thể giúp đỡ nơi duyên]. Phật pháp thường nói: “Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”. Chúng sanh tạo nghiệp, mê hoặc, điên đảo, [đến lúc] quả báo hiện tiền bèn sợ hãi! Bồ Tát hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch chuyện này. Vì thế, quả báo hiện tiền, Ngài chẳng sợ. Vì sao? Tự làm, tự chịu, sợ cũng chẳng có tác dụng gì! Tuy sợ, vẫn phải chịu! Bồ Tát tạo tác rất cẩn thận, quyết định chẳng tạo ác nghiệp, mà sẽ là tạo thiện nghiệp. Bồ Tát sợ nhân, Ngài đã hiểu rõ. Trong xã hội hiện thời, mọi người chẳng hiểu đạo lý này, thật sự có thể nói là làm can, làm quấy, quả báo hiện tiền, hối hận chẳng kịp!

Bài kệ thứ nhất [nhằm dạy chúng ta] phải nhận biết bản chất của nhà, nó là “duyên tụ, duyên tán”. Người một nhà có duyên, trong đời quá khứ đã có duyên, hễ duyên tụ thì ở cùng nhau. Duyên đã tận, duyên sẽ có lúc tận. Khi duyên đã tận, sẽ tan đàn xẻ nghé, mọi người ly tán. Vô lượng kiếp trong quá khứ, chẳng phải là một đời, hai đời, mà là vô số đời! Đời đời kiếp kiếp chúng ta đã kết duyên với bao nhiêu người, bao nhiêu chúng sanh. Chư vị phải ghi nhớ, kết duyên có thiện, có ác, có vô ký. Những thứ ấy đều biến thành chủng tử trong A Lại Da Thức. Thuật ngữ

trong kinh Phật là “*chúng tử*”. Chúng tử chính là nghiệp nhân. Đức Phật đã dạy rành rành, bất cứ ai, bất cứ chúng sanh nào, thầy đều trọn đủ chúng tử của mười pháp giới. Nói cách khác, chúng ta có cái nhân làm Phật. Nếu đời này chúng ta dùng Phật duyên, nhân và duyên tiếp xúc, chắc chắn sẽ thành Phật. Quý vị có chúng tử Phật, trong kinh, đức Phật thường diễn tả chúng tử ấy như sau: “*Hết thầy chúng sanh đều có Phật Tánh*”. Phật Tánh là cái nhân thành Phật, tức là chúng tử Phật. Quý vị phải hiểu điều này, bồi dưỡng nó. Cách bồi dưỡng là như thế nào? Niệm! Hằng ngày niệm Phật, hằng ngày tưởng Phật, quý vị sẽ thành Phật. Quý vị có hiểu đạo lý này hay không? Có tin tưởng hay không?

Thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã cho chúng ta một chứng minh khoa học rất hay. Ông ta dùng nước làm thí nghiệm, nước là khoáng vật. Hằng ngày chúng ta dùng tình yêu mến, dùng ái tâm, dùng thiện ý đối với nước, nước sẽ phô bày sự kết tinh đẹp đẽ nhất. Chúng ta chẳng có ý niệm ấy, nó lại biến đổi, chẳng kết tinh như thế nữa! Chúng ta dấy lên ý niệm, nó lại biến thành kết tinh đẹp đẽ, niệm gì biến thành đó. Trong kinh Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Hết thầy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, quý vị phải ghi nhớ câu này! Hết thầy các pháp sanh từ tâm tưởng! Vì thế, hằng ngày niệm Phật, quý vị sẽ thành Phật; hằng ngày niệm Bồ Tát, quý vị sẽ thành Bồ Tát. Đạo lý là như thế đấy! Niệm Thập Nhị Nhân Duyên, sẽ biến thành Bích Chi Phật. Niệm Tứ Đế, niệm Khô, Tập, Diệt, Đạo, sẽ thành A La Hán. Niệm từ, bi, hỷ, xả, niệm Thập Thiện Nghiệp, sẽ sanh thiên. Do vậy, cái nhân của mười pháp giới chẳng có một ai bị thiếu khuyết! Giống như trong cái kho, hạt giống gì cũng đều có, quý vị muốn thứ gì sanh trưởng, có thể lấy hạt giống ấy ra để khéo vun bồi. Ví như cái kho của chúng ta, bất cứ loại hạt giống của ngũ cốc hoặc các thứ lương thực nào cũng đều có, ta muốn có gạo, bèn lấy hạt giống gạo (thóc giống) ra, cày cấy, vun trồng kỹ lưỡng, nó sẽ sanh trưởng thành gạo. Trong cái tâm của ta, trong cái kho A Lại Da có chúng tử Phật, ta khéo vun bồi nó, lẽ nào đời này ta chẳng làm Phật? Há có đạo lý ấy!

Phật pháp giảng lý luận rành mạch, rõ ràng, nhưng người hiện thời đều chẳng hiểu! Họ có chúng tử tốt nhất, chẳng lấy ra gieo; họ muốn lấy chúng tử xấu nhất, hư nát nhất để gieo. Vậy là hỏng hết rồi! Hư nát nhất là tham, sân, si! Tham thì thứ gì cũng đều tham, chẳng có gì không tham! Chúng tử tham là nợ quý. Trong tâm quý vị có chúng tử tham, hiện thời lại có tâm tham, thứ gì cũng đều tham. Đó là duyên! Thôi rồi!

Chúng tử tham của quý vị lại cộng thêm ý niệm tham và hành vi tham, cái duyên ấy đã kết! Vậy thì quả báo trong đời sau sẽ là gì? Đi vào nga quỹ đạo. Chúng tử sân hận ư? Có chứ! Hiện thời thường nổi giận, có cái tâm ghen tỵ, có tâm ngạo mạn, thấy điều gì cũng chẳng thuận mắt, đây là duyên. Chúng tử sân khuể tiếp xúc duyên này, đời sau sanh vào địa ngục. Sân khuể là cái nhân của địa ngục, ngu si là cái nhân của súc sanh. Ngu si là đúng sai chẳng biện định, tà chánh không phân biệt được. Trước kia, chúng ta nói là “hồ đồ”, kẻ hồ đồ sẽ biến thành súc sanh.

Quý vị thấy đó, từ vô lượng kiếp đến nay, quý vị đã từng niệm Phật, từng niệm Bồ Tát. Đó gọi là “*một phen thoảng qua tai, vĩnh viễn là hạt giống đạo*”. Vì thế, lời đức Phật dạy chẳng sai tí nào! Trong tám thức của nội tâm, tức là trong A Lại Da Thức của hết thảy chúng sanh, chúng tử của mười pháp giới thấy đều trọn đủ. Tùy thuộc đời này quý vị muốn gieo chủng tử nào? Muốn gieo chủng tử ấy, quý vị tạo duyên cho nó. Ví như thực vật, quý vị có hạt giống, nó cần đất đai, cần phân bón, cần nước, cần ánh sáng mặt trời, cần không khí, hết thảy các điều kiện đều rất tốt, nó sẽ tăng trưởng rất nhanh, tăng trưởng hết sức tốt đẹp. Đạo lý này trọn chẳng khó hiểu, vì sao chúng ta chẳng khéo vun bồi chủng tử Phật, Bồ Tát trong tâm địa, mỗi ngày vẫn muốn tạo tác tội nghiệp vậy?

Đến đạo tràng để làm gì? Chẳng học Phật, chẳng học Bồ Tát, mà cũng chẳng học làm nhân thiên, đến đạo tràng vẫn là tạo nghiệp. Lời này là thật, chẳng giả! Đến đạo tràng mà còn đeo theo tập khí tham, sân, si, mạn. Không chỉ là có tập khí, mà còn thường phát tác ở nơi ấy, vậy thì quả báo của những gì quý vị đã tạo là gì? Quả báo trong tam đồ! Đạo tràng là phước địa thanh tịnh trang nghiêm, quý vị tạo tác tam ác nghiệp trong ấy, tạo tham, sân, si, đã phá hoại hình tượng của đạo tràng. Quý vị chẳng phải là đến tu phước, mà là hy vọng ngay lập tức sẽ vào địa ngục A Tỳ! Sai mất rồi! Ở nơi đây, chúng ta mong mỗi thành tựu phước báo, tối thiểu là đời sau chẳng mất quả báo nhân thiên. Quý vị muốn làm người, phải thực hiện Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là nhân đạo. Thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, chắc chắn là quý vị chẳng đọa tam đồ, đời sau có thể làm thân người. Nếu tiến cao hơn một bước, quý vị khéo tu Thập Thiện Nghiệp, tu từ, bi, hỷ, xả, đời sau quý vị sẽ sanh thiên. Quý vị đến đạo tràng này, phải biết phương hướng và mục tiêu của chính mình là gì? Hy vọng đời sau quý vị chẳng đánh mất thân người, chẳng đọa vào ba ác đạo, hy vọng đời sau sẽ sanh lên trời!

Đương nhiên, hy vọng viên mãn nhất của chúng ta là mong cho

đời sau quý vị sẽ thành Phật. Để đời sau thành Phật, quý vị phải tu phàm Tịnh Hạnh. Một trăm bốn mươi một nguyện ấy quý vị đều có thể làm được, đời sau chắc chắn sẽ thành Phật. Đến làm Phật nơi đâu? Đến làm Phật trong thế giới Cực Lạc. Người có thể thực hiện mỗi điều trong một trăm bốn mươi một nguyện này, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thừa cùng chư vị, chẳng phải là sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, chẳng phải là sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư, mà sẽ sanh vào đâu? Người ấy sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Theo kinh Vô Lượng Thọ sẽ là “*thượng bói vãng sanh*”, thượng bói đây nhé! Trung bói sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư, hạ bói sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Thượng bói đến thế giới Cực Lạc, [sẽ là] hoa nở, thấy Phật, ngộ Vô Sanh, rất mau chóng, [nghĩa là] sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn thành Phật. Đây là niềm kỳ vọng chân thật của chúng ta đối với mọi người, đối với hết thảy chúng sanh.

Trong các bài kệ tụng, câu thứ hai trong mỗi bài là “*đương nguyện chúng sanh*”, nguyện vọng của chúng ta là ở chỗ này! Nguyện nào cũng đều hy vọng quý vị giác ngộ, giác chứ không mê. Trong ấy, chẳng có một nguyện nào dạy quý vị tạo tội nghiệp, chẳng có! Do vậy, quý vị phải liễu giải chân tướng của các pháp. Đầu tiên, dạy quý vị hãy liễu giải chân tướng của nhà, gia đình của quý vị sẽ hòa thuận. “*Bức bách*” (逼迫) là gì? Nay chúng ta gọi “*bức bách*” là xung đột. Vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột, ở đây gọi là “*bức bách*”. Nếu biết thể tánh của nhà là không tịch, người một nhà của chư vị nhất định sẽ đối xử hòa thuận. Vì sao? Biết trong đời quá khứ, chúng ta có thiện duyên, trong đời này mới có thể tụ tập cùng một chỗ. Dẫu trong đời quá khứ chẳng thuận thảo, nay đã giác ngộ, kể như xong! Chẳng cần tính toán nợ cũ, đừng nghĩ tới quá khứ, chuyện quá khứ một nét bút xóa sạch! Trong kinh giáo, đức Phật đã dạy chúng ta: “*Bất niệm cựu ác, bất tưởng ác nhân*” (Chẳng nghĩ tới điều ác cũ, chẳng ghét kẻ ác). Tất cả hết thảy những khúc mắc, chuyện chẳng thoải mái trong quá khứ, đời trước, kiếp trước của chúng ta, gặp gỡ lần này sẽ toan báo đền, oan oan tương báo, [hiện thời] đã giác ngộ, bèn giác ngộ [ân oán với mọi người] coi như đã xong, chẳng còn báo đền nữa! Chẳng báo đền nữa, sẽ đối xử hòa thuận, khéo cùng nhau tu hành, gia đình là đạo tràng!

Tu Lục Hòa Kính trong gia đình, tu Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp trong gia đình, công đức chẳng thể nghĩ bàn! Quý vị tu tốt đẹp, sẽ ảnh hưởng thân thích, bằng hữu của quý vị. Thân thích, bằng hữu thấy

người một nhà của các vị hạnh phúc mỹ mãn dường ấy, chẳng có ai không tán thán, chẳng có ai không hâm mộ, mọi người sẽ học tập theo quý vị. [Gia đình của] quý vị là gia đình Bồ Tát. Láng giềng, làng nước của quý vị sau khi trông thấy, sẽ dần dần đều bị cảm hóa. Sự cảm hóa ấy chính là phổ độ chúng sanh. Vì thế, độ chúng sanh thì điều quan trọng nhất là bằng thân giáo, tôi làm cho quý vị thấy. Cá nhân là gương mẫu, khuôn phép cho mọi người. Gia đình ta là gia đình gương mẫu trong các gia đình. Đạo tràng, tôi đã nói điều này mấy chục năm qua, phải là đạo tràng khuôn mẫu cho tất cả các đạo tràng trong thiên hạ, là đạo tràng đúng pháp. Quý vị nói công đức này có nhiều hay không?

Một đạo tràng thôi, chẳng cần nhiều! Trên thế giới này, chỉ cần có một đạo tràng, [nếu như] tất cả đại chúng trong đạo tràng ấy, tứ chúng đồng học xuất gia và tại gia đều có thể thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, thực hiện Thập Thiện Nghiệp một trăm phần trăm, thực hiện Lục Hòa Kính một trăm phần trăm; đạo tràng ấy sẽ được chư Phật tán thán, long thiên thiện thần bảo vệ, nơi ấy chẳng gặp tai nạn. Quý vị nói xem, công đức to cỡ nào, thật sự tu phước báo! Nếu quý vị chẳng cầu vãng sanh, mà cầu phước báo nhân thiên, đời sau quý vị sẽ là thiên vương. Sanh vào nhân gian, quý vị sẽ là một vị quốc vương có oai quyền nhất trong nhân gian, hưởng thụ phú quý trong cõi trời người. Nhưng quý vị không hiểu, ở trong đạo tràng phá hoại Lục Hòa Kính, hủy diệt đạo tràng ấy, quả báo trong tương lai sẽ là A Tỳ địa ngục, là địa ngục khổ nhất trong các địa ngục. Có gì quý vị cứ phải đến nơi này để tạo nghiệp ấy? Có gì quý vị cứ phải làm chuyện ấy? Hiện thời, thậm chí còn nói: “Hết thấy những chuyện không tốt đừng cho lão pháp sư biết”. Quý vị không cho tôi biết, chẳng phải là tôi không biết, tôi không nói đó thôi! Quý vị cho tôi biết, tôi sẽ nói tới; không cho tôi biết, tôi không đề cập; nhưng như thế nào? Tôi nhìn trừng trừng thấy quý vị đọa lạc trong địa ngục A Tỳ, đáng thương thay! Đức Phật gọi những người ấy là “*kẻ đáng thương xót*”! Vì sao? Khuyên lơn mà họ chẳng nghe!

Những đạo tràng khác không giảng kinh, còn đạo tràng này giảng kinh hằng ngày. Một đạo tràng như vậy, quý vị tìm khắp cả thế giới, chẳng tìm thấy một chỗ thứ hai! Đạo tràng giảng kinh chắc là có, nhưng giảng mỗi ngày, một năm ba trăm sáu mươi ngày chẳng ngừng, chẳng hề có! Sau đấy, quý vị mới biết đạo tràng này thù thắng, thù thắng ở chỗ nào? Giảng kinh nhằm hiểu lý, liễu giải chân tướng sự thật. Quý vị nghiêm nhiên dùng ác tâm và ác niệm phá hoại đạo tràng, tạo tội nặng cỡ

nào! Quý vị làm chuyện xấu kiêu nào trên cả thế giới, tội ấy đều chẳng nặng. Phá hoại đạo tràng này, tội của quý vị nặng lắm! Quý vị có suy nghĩ kỹ càng hay chưa?

Điều thù thắng nhất của đạo tràng là mọi người cùng nhau học Phật pháp, nhất là học kinh điển thù thắng bậc nhất trong Phật giáo, tức là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Quý vị đến nơi này, chẳng học cùng mọi người, lại phá hoại ở nơi đây! Người ta đang nghe kinh ở đây, quý vị kéo người ấy ra ngoài làm chuyện khác. Quý vị chẳng để cho người ấy nghe buổi giảng kinh này, hành động ấy cũng gây nghiệp rất nặng. Quý vị phải hiểu [nghiệp ấy] nặng nề đến mức nào! Trong quá khứ, chúng tôi đã từng giảng bộ Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh, có giảng ký. Quý vị trở về hãy đọc cho kỹ, sẽ hiểu quý vị đã phạm tội gì, trong tương lai sẽ mắc quả báo gì. Phá hoại cơ duyên nghe pháp của người khác, quả báo của chính quý vị trong tương lai sẽ là đời đời kiếp kiếp ngu si! Vì sao làm chuyện ấy? Quý vị có thể thành tựu một người, dẫn một người bạn, hoặc một ai đó đến nghe kinh, công đức ấy cũng rất u to lớn, đời đời kiếp kiếp được thông minh, trí huệ. Quý vị giúp đỡ kẻ khác khai ngộ, tức là giúp đỡ người ấy kết duyên với Phật!

Do vậy, tôi cứ thường khuyên lơn, khích lệ: Khi chúng tôi giảng kinh, tất cả hết thầy mọi người trong đạo tràng thầy đều nghe kinh, bất cứ chuyện gì cũng đều tạm thời buông xuống, chẳng làm việc trong hai giờ ấy. Có chuyện gì xảy đến, đợi sau khi chúng tôi giảng kinh xong, quý vị sẽ lo liệu. Nhân duyên ấy trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ, còn có chuyện gì lớn hơn chuyện này khiến cho quý vị phải bận lòng? Nghe kinh nhiều năm ngàn ấy, ngay cả ý nghĩa này mà còn chẳng nghe hiểu, cho thấy điều gì? Về căn bản, quý vị chẳng nghe kinh! Căn bản là chẳng hiểu Phật pháp là gì! Điều rất khó có là nay chúng tôi giảng phần kinh văn này!

Bài kệ thứ hai nói về vấn đề nhân sự (mối quan hệ giữa mọi người với nhau) trong nhà. Quý vị xem câu đầu, “hiếu sự phụ mẫu, đương nguyện chúng sanh, thiện sự u Phật, hộ dưỡng nhất thiết” (hiếu thảo cha mẹ, nguyện cho chúng sanh, khéo phụng sự Phật, hộ trì, phụng dưỡng hết thầy). Chúng ta xem phần chú giải của Thanh Lương đại sư, hãy đọc chú giải một lượt.

(Số) Thứ nhất.

(疏)次一。

(Sớ: Điều kế tiếp).

Đây là bài thứ hai.

(Sớ) Tại gia hành hiếu nguyện, dĩ thị chí đức hạnh bản, cố thủ nhi minh chi.

(疏)在家行孝願，以是至德行本，故首而明之。

(Sớ: Nguyện tại gia thực hiện hiếu thảo, do hiếu chính là cội gốc của đức hạnh cao tột, nên nêu ra đầu tiên).

Chúng tôi nói câu này trước. Phật pháp là sư đạo, nhất định phải biết điều này. Phật pháp là giáo dục, là sư đạo. Sư đạo nhất định phải kiến lập trên cơ sở hiếu đạo. Chẳng có hiếu đạo, lấy đâu ra sư đạo? Vì thế, đức Phật dạy dỗ chính là thầy dạy học trò. Từ xưa tới nay, thầy dạy trò là dạy gì? Dạy trò hiếu thuận với cha mẹ, chẳng dạy chi khác! Năm ngàn năm giáo hóa đều nhằm dạy luân lý đạo đức; trong các buổi giảng, chúng tôi cũng nhắc tới chuyện này rất nhiều! Giáo dục của Trung Hoa chẳng rời khỏi Ngũ Luân, Bát Đức. Ngũ Luân là giáo dục luân lý; về luân lý thì dạy điều gì? [Chính là như] trong các buổi giảng, [tôi thường nói] quan hệ giữa người và người với nhau. Giữa con người với nhau, phải nên đối xử với nhau như thế nào. Quý vị nói xem vấn đề này to lớn cỡ nào!

Xã hội hiện thời loạn đường ấy, nguyên nhân ở chỗ nào? Chẳng có ai biết mối quan hệ giữa con người với nhau! Con cái giết cha, giết mẹ mà coi như không có chuyện gì xảy ra, do không hiểu mối quan hệ đầy mà! Tôi nghe cư sĩ Thái Lễ Húc giảng Đệ Tử Quy, có trích dẫn một câu chuyện. Tại Tứ Xuyên ở Trung Hoa, cũng là vào một, hai năm trước, có một đứa nhỏ mười mấy tuổi đã hạ độc vào thức ăn giết chết cả cha lẫn mẹ! Nhằm mục đích gì? Nhằm mục đích lãnh tiền bảo hiểm [nhân mạng] của cha mẹ để mua một cái điện thoại di động! Do một cái điện thoại di động bèn có thể giết chết cha mẹ! Trên thực tế, tiền bảo hiểm của cha lẫn mẹ mới được một món tiền hơn một vạn nhân dân tệ! Về sau, khi phá án, lúc bị quan tòa thẩm vấn, nó tỉnh bơ như không có chuyện gì. Về căn bản là chẳng hiểu, chẳng hiểu mối quan hệ đối với cha mẹ, căn bản là không biết giết cha mẹ là có tội! Có sao con người biến thành như vậy? Vào thời cô tại Trung Hoa, có một câu cửa miệng là “*thất giáo*” (失教). “*Giáo*” là giáo dục, [“*thất giáo*”] nghĩa là chẳng được giáo dục, “*thất*

giáo” [nghĩa là như vậy đó]. Nếu một người chẳng tiếp nhận giáo dục, cỗ thánh tiên hiền bảo kẻ ấy chẳng khác gì súc sanh. Thậm chí còn chẳng bằng súc sanh! Cọp, sói là mãnh thú, chẳng ăn thịt con cái của chính mình. Vì thế, nói là “*ngay cả cầm thú cũng chẳng bằng*”!

Nếu chúng ta nghiên cứu là do nguyên nhân nào ư? Vì sao tạo thành như vậy? Chúng ta suy ngẫm kỹ, [sẽ thấy] là do chẳng có giáo dục luân lý đạo đức. Chẳng có giáo dục luân lý, sẽ chẳng hiểu mối quan hệ với người khác. Chẳng có giáo dục đạo đức, sẽ chẳng biết phải nên đối xử với người khác ra sao. Chẳng có giáo dục nhân quả, sẽ không biết làm những chuyện ấy là sai lầm! Tuổi nhỏ, mới mười mấy tuổi, nếu quý vị đòi cha mẹ cho tiền mua điện thoại di động, nhất định là cha mẹ chẳng ưng thuận. Chẳng được ưng thuận, làm thế nào đây? Hại chết họ! Tôi thấy tình hình này trong xã hội hiện thời rất lo lắng, sợ nó sẽ trở thành trào lưu, đáng ngại lắm!

Năm trước, tôi ở Ba Lê và Luân Đôn, những đồng học bên đó đã kể: Hai tuần trước, ở Ba Lê nước Pháp đã xảy ra chuyện đứa em trai giết anh. Thằng em mới mười bốn tuổi, cũng coi như không có chuyện gì hết, [nó coi chuyện sát nhân] giống như gì? Giống như giỡn chơi. Coi chuyện giết người như chuyện chẳng đáng kể chi hết! Lúc ấy, tôi nghe chuyện đó, bảo những đồng học bên ấy: “Đây là điềm báo cho hiện tượng tận thế của thế giới này, chẳng phải là chuyện nhỏ nhoi, chẳng thể bỏ qua, coi nhẹ được!” Vì sao? Hiện thời, mỗi tuần đều nghe thấy chuyện ấy. Cha con, mẹ con, vợ chồng giết nhau, mỗi tuần có thể nghe thấy vài lượt, sẽ nghe tin tức ấy [đăng tải] vài lần trên cả thế giới. Mười năm sau, mỗi ngày có thể nghe [chuyện ấy] mấy chục lần. Hai mươi năm sau, mỗi ngày tôi thiếu có thể nghe tin ấy một, hai trăm lượt. Tôi nói điều ấy được gọi là “*tận thế*”, đáng sợ lắm, đáng kinh hãi lắm!

Phần tử khủng bố là do dạy dỗ mà ra. Tôi đã nói rất nhiều: Phật, Bồ Tát là dạy dỗ mà ra, thánh hiền là do dạy dỗ mà ra, người tốt do dạy dỗ mà ra, kẻ xấu cũng là do dạy dỗ mà ra, phần tử khủng bố vẫn là do dạy dỗ mà thành! Quý vị dạy họ như thế nào? Hiện thời, đối với sự giáo dục, mọi người đã quên bằng trách nhiệm! Vào thời cổ, tại Trung Hoa, bất cứ ai cũng có sứ mạng “*quân, thân, sư*”. “*Quân*” (君) là lãnh đạo, cầm đầu. Quý vị phải hướng dẫn người khác tốt đẹp, lãnh đạo địa phương tốt đẹp, chớ nên nêu gương xấu. “*Thân*” (親) là thân ái, quý vị phải yêu thương, che chở họ. “*Sư*” (師) là thầy, quý vị phải khéo dạy bảo họ. Dạy luân lý đạo đức, dạy nhân quả báo ứng, khiến cho họ trong

đời này thật sự trưởng thành tốt đẹp, làm một người tốt trong thế gian, sống cuộc đời thật sự hạnh phúc mỹ mãn.

Giáo dục hiện thời là gì? Trong nền giáo dục hiện thời, ai nấy đều chẳng dạy, quốc gia chẳng dạy. Trước kia, quốc gia chịu trách nhiệm giáo dục, người làm đế vương là “*kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, giáo học làm đầu). Quốc gia chọn lựa, đề bạt nhân tài, nay nói là “*tuyển chọn cán bộ*”. Những người có học xưa kia, hễ ưu tú đều được chọn làm quan. “*Học nhi ưu tắc sĩ*” (Học vấn giỏi giang bèn làm quan). Chế độ ấy do Hán Vũ Đế kiến lập, lập ra vào đời Hán. Tuyển chọn, chọn lựa đề bạt nhân tài ưu tú để làm cán bộ cho nước nhà. Ai tuyển chọn? Chẳng phải là do dân chúng tuyển chọn, mà là do quan viên địa phương chọn lựa. Điều kiện là gì? Hai điều kiện: Một là hiếu, hai là liêm. Kẻ ấy có thể hiếu thuận với cha mẹ, sẽ có thể tận trung vì nước nhà, vì xã hội. Nếu kẻ ấy liêm khiết, sẽ chẳng tham ô. Vì thế, xưa kia, quan viên địa phương đi khắp nơi dò hỏi, xem xét những đứa trẻ nào vừa hiếu thuận với cha mẹ, lại chẳng tham tiền, bèn chọn lấy để quốc gia vun bồi, quốc gia bồi dưỡng. Trong tương lai, nó sẽ trở thành quan viên hoặc cán bộ cho nước nhà!

Điều kiện chọn lựa, đề bạt ấy hay lắm, đã đơn giản lại còn dễ hiểu, [các quan viên địa phương] ngấm ngấm điều tra, thăm dò. Ở trong nhà, nó có hiếu thuận với cha mẹ hay không? Gộp hai điều kiện ấy lại để chọn ra. Thời cổ, trường học ít, mỗi huyện chỉ có một trường, học trò được chọn lựa như vậy. Sau khi đã nhập học [trường huyện], học phí hoàn toàn do đất nước trả, hết thầy các thứ chi phí cấp dưỡng trong cuộc sống đều do quốc gia cấp phát. Vì thế, gia đình của chính đứa trẻ ấy chẳng cần phải bận lòng. Người cùng khổ cũng vậy, chỉ cần con cái được nhập học, sẽ được một phần lương bổng của quốc gia, được quốc gia vun vén cho. Chế độ ấy hay lắm, mãi cho đến đời Thanh đều là như vậy. Qua nhiều đời, chế độ tuyển cử hiếu liêm chẳng phế bỏ. Đến thời Dân Quốc mới bị gạt bỏ, đúng là đáng tiếc!

Vì thế, đối với chữ Hiếu ở đây, Ngài (Thanh Lương đại sư) bảo là “*chí đức*”, là “*hạnh bản*”. Đối với chữ Chí Đức và Hạnh Bản, trong lời Sao còn có chú giải, chúng ta đọc lời Sao một lượt, rất hay!

(Sao) Dĩ thị chí đức đẳng giả.

(鈔)以是至德等者。

(Sao: “Chí đức” v.v... chính là).

Lời Sao giảng về câu “*chí đức hạnh bốn, cố thủ nhi minh chi*” (là đức tốt cùng, là cội gốc của hạnh, nên nêu ra đầu tiên), giảng giải câu ấy.

(Sao) Túc ngoại điển ý.

(鈔)即外典意。

(Sao: Ý nghĩa từ sách vở ngoài nhà Phật).

“*Ngoại điển*” nghĩa là chẳng phải kinh điển của Phật giáo, mà là sách vở của Nho gia. Ý nghĩa ấy xuất phát từ sách vở của Nho gia. Tiếp đó, nêu ra [cụ thể].

(Sao) Cổ Hiếu Kinh, Phu Tử ngữ Tăng Tử viết.

(鈔)故孝經夫子語曾子曰。

(Sao: Bối trong Hiếu Kinh, Khổng Tử bảo Tăng Tử).

Khổng phu tử nói với học trò của Ngài là Tăng Tử.

(Sao) Tiên vương hữu chí đức yếu đạo, dân dụng hòa mục, thượng hạ vô oán, như tri chi hồ?

(鈔)先王有至德要道，民用和睦，上下無怨，汝知之乎。

(Sao: Tiên vương có đạo trọng yếu, đức tốt cùng, khiến cho dân chúng hòa thuận, người trên kẻ dưới chẳng oán hờn nhau, ông có biết hay chẳng?)

Quý vị xem mấy câu này, [đó chính là điều] cần thiết cấp bách cho xã hội hiện thời! Xã hội hiện thời bất hòa, người trong xã hội hiện thời đầy ắp oán hận. Ai mà chẳng không hy vọng nhân dân đối xử hòa thuận, kẻ trên người dưới chẳng oán hận nhau? Hiện thời, kẻ trên oán dân đen không nghe lời, không tuân thủ pháp tắc, kỷ cương. Nhân dân ở phía dưới thì chẳng vừa lòng đối với cấp lãnh đạo, nay thường nói là “*dân oán*”. Trong những vấn đề khiến dân chúng oán hận, chuyện dễ nảy sinh nhất chính là sự mất quân bình giữa người giàu và kẻ nghèo! Nghèo và giàu vốn chẳng quân bình, vì sao? Nghiệp báo của mỗi cá nhân khác nhau, trong đời quá khứ đã tạo nghiệp khác nhau! Nhưng nếu là người thật sự hiểu lý, người giàu có thể giúp đỡ kẻ nghèo, sẽ chẳng có oán hận.

Người giàu có chỉ lo hưởng phước, không chịu giúp đỡ kẻ nghèo, sẽ là như ngạn ngữ đã nói: “*Một nhà no ấm, ngàn nhà oán*”. Một nhà quý vị sống đời phú quý, ngàn nhà đều oán hận, quý vị có dễ sống hay chẳng? Chẳng dễ sống!

Năm trước, tôi sang thăm Ấn Nê (Indonesia). Indonesia có vài lần biến loạn bài trừ người Hoa, người Hoa cũng bị tổn hại khá nặng! Tôi nói với các bằng hữu Hoa Kiều: “Họ oán hận các vị, các vị hãy nên tìm cách hóa giải. Ở đây, quý vị kiếm rất nhiều tiền, mà chẳng biếu tặng họ. Nếu quý vị bỏ ra một phần mười thu nhập để bố thí, giúp đỡ người nghèo, tuyệt đối sẽ chẳng có những cuộc động loạn ấy, người dân nhất định sẽ ưa thích, yêu mến quý vị. Không chỉ là chẳng tổn hại, mà sẽ còn giúp đỡ quý vị. Quý vị chẳng ban tặng, đương nhiên là sẽ bị oán hận, sẽ có những sự kiện như vậy nảy sinh”. Tôi nói: - Tôi chẳng phải là người dân Indonesia, nhưng tôi hết sức quan tâm đến chuyện giáo dục. Vì sao? Giáo hóa họ tốt đẹp hơn! Tôi tặng học bổng cho đại học Indonesia. Đối với sáu thành phố lớn của Indonesia, tại mỗi thành phố, tôi chọn ra một trường đại học, hằng năm trao học bổng. Tôi chẳng cầu mong gì, tôi không mong di dân đến định cư tại Indonesia. [Tôi làm như vậy vì] đây là chuyện chúng ta phải nên làm. Hiện thời đất nước họ xã hội động loạn, nguyên nhân là ở chỗ nào? Cần phải bồi dưỡng nhân tài. Bởi lẽ, giáo dục quan trọng hơn bất cứ điều gì khác! Tôi lập quỹ học bổng tại sáu ngôi trường, người Indonesia có cái nhìn đối với tôi như thế nào? Chính họ kể điều ấy với tôi: “Thưa pháp sư, người Indonesia nói, pháp sư Tịnh Không còn yêu mến Indonesia hơn người Indonesia”. Tôi đã dùng bao nhiêu tiền? Quá ít. Tâm chân thành quan tâm, giúp đỡ họ, điều này quan trọng lắm! Chúng ta hy vọng xã hội an định, hy vọng nhân dân đều có thể đối đãi bình đẳng, cư xử hòa thuận.

Quốc gia Indonesia thừa nhận năm tôn giáo²², năm tôn giáo hết sức hòa thuận, tôi cùng họ cư xử rất tốt. Họ tặng tôi học vị Tiến Sĩ danh dự, tôi rất hoan hỷ tiếp nhận. Đây là một nước Hồi giáo lớn bậc nhất trên thế giới, toàn quốc là hai ức ba ngàn vạn người. Người theo đạo Hồi (Y Tu Lan giáo, Islam), chiếm đến tám mươi sáu phần trăm, gần như là hai ức người! Vì thế, đại học đạo Hồi có thể làm như vậy, tôi cũng rất cảm động. Nơi ấy an định, toàn thể châu Á sẽ an định. Chúng ta xem xét vấn đề, hãy nhìn vào toàn thể thế giới, đừng nên nhìn vào một quốc gia, một

²² Indonesia công nhận năm tôn giáo là Hồi giáo, Thiên Chúa giáo (bao gồm Công Giáo và các hệ phái Tin Lành, Cơ Đốc v...), Phật giáo, Ấn giáo và Khổng giáo.

vùng, mà hãy nhìn vào toàn thể thế giới. Giúp đỡ toàn thể thế giới hóa giải xung đột, khôi phục an định, hòa bình, đây là một chuyện tốt đẹp. “*Dân chúng hòa thuận, kẻ trên người dưới không oán hận*”, nguyên nhân là gì? Như trong phần trước đã nói, “*chí đức yếu đạo*”. Đức đạt tới đỉnh cao nhất thì gọi là “*chí đức*”.

Quý vị xem phần kinh văn kế tiếp...

(Sao) Chú vân.

(鈔)注云。

(Sao: Chú giải rằng).

Dưới đó có chú giải.

(Sao) Chí đức giả, hiếu để dã.

(鈔)至德者，孝悌也。

(Sao: “Chí đức” là hiếu để).

“*Chí đức*” là gì? Hiếu để, phải dạy! “*Hiếu*” là con cái phụng sự cha mẹ, tức là biết mối quan hệ đối với cha mẹ, biết phải đối đãi với cha mẹ như thế nào. Hiếu đấy! “*Để*” (悌) là đối đãi tôn trọng, đối với những người tuổi tác lớn hơn ta, phải nên dùng tâm thái như thế nào để đối đãi. [Ai nấy] đều biết hiếu, đều biết kính, thiên hạ sẽ thái bình. Vì thế, giáo dục luân lý của Trung Hoa là hiếu để. Đối với giáo dục đạo đức, phần tiếp đó là nói về “*hạnh bốn*”.

(Sao) Yếu đạo giả.

(鈔)要道者。

(Sao: Đạo trọng yếu).

“*Chí đức*” là hiếu để, “*yếu đạo*” tức là đạo trọng yếu nhất chính là gì?

(Sao) Lễ nhạc dã.

(鈔)禮樂也。

(Sao: Là lễ nhạc).

Dùng lễ để ép hành vi của chúng ta vào khuôn khổ. Căn bản của lễ, thưa cùng quý vị, chính là Đệ Tử Quy. “Nhạc” là âm nhạc, ca múa. Dùng lễ để điều hòa cái thân, ngôn ngữ, cử chỉ, động tác của chúng ta phải hợp lễ, trong Đệ Tử Quy đều có! Nhạc nhằm điều hòa cái tâm, tức là [điều hòa] tình tự, ổn định tâm tình của chúng ta. Không tử “*san Thi Thu, định lễ nhạc*” (san định kinh Thi và kinh Thu, ấn định lễ nhạc). Quý vị xem kinh Thi, thời cổ gọi [bộ sách ấy] là Kinh Thi. Những bài thơ trong kinh Thi đều có thể phổ nhạc để ca hát. Trong khi nhảy múa, có thể biểu diễn. Đây là ca múa, [những bài thơ trong kinh Thi] là ca từ (lời ca). Chúng có tiêu chuẩn, Phu Tử đã định ra tiêu chuẩn: “*Nhất ngôn dĩ tế chi, viết tư vô tà*” (Có thể nói gộp chung bằng một lời, chẳng nghĩ tà vậy). Nay chúng ta nói là “*biểu diễn văn nghệ*”, biểu diễn văn nghệ vào thời cổ có tiêu chuẩn là “*tư vô tà*”. Quý vị tham dự những cuộc tụ hội văn nghệ, những gì quý vị được xem, được nghe, được tiếp xúc, tuyệt đối sẽ chẳng khiến cho quý vị nảy sanh ý niệm bất hảo. Nghệ thuật của Trung Hoa [thời cổ] là như thế đấy!

Quý vị thấy hát tuồng trong quá khứ, người hiện thời đã không thích xem nữa. Bình Kịch, Côn Khúc²³, các loại tuồng từng vùng rất nhiều, nội dung của chúng là gì? Đều chẳng ngoài trung, hiếu, tiết, nghĩa, giáo dục điều này. Chúng chính là giáo dục. Trong ấy, đặc biệt nhấn mạnh, “*thiện có thiện báo*”, người lành nhất định có kết quả tốt đẹp. “*Ác có ác báo*”, kẻ ác đến cuối cùng nhất định bị trừng phạt, biểu diễn những điều ấy. Thời cổ, trường học chẳng nhiều như vậy, chẳng phát đạt như vậy, nhân dân được tiếp nhận giáo dục bằng lễ nhạc. Lễ biểu diễn ở chỗ nào? Trong cúng tế. Trong gia đình, cúng bái tổ tiên đều có lễ tiết. Tế Không Tử là đại tế điển (cuộc lễ trịnh trọng với quy mô lớn), đám cưới, đám ma, dựng vợ gả chồng, thầy đều có lễ tiết nhất định. Học lễ từ trong ấy. Từ các tiết mục văn nghệ, đã học được lễ nhạc. Có thể nói là hiếu để, lễ nhạc thầy đều biểu diễn, nhân dân tiếp nhận sự giáo dục từ chỗ này. Vì thế, vào dịp Tết, ngay cả nông thôn cũng đều có biểu diễn

²³ Côn Khúc (昆曲) vốn là một loại thể hát tuồng phát xuất từ huyện Côn Sơn của Tô Châu từ cuối đời Nguyên, đầu đời Minh. Lối hát này về sau phổ biến khắp Tô Châu, Thượng Hải, Vô Tích. Nhiều điệu hát Côn Khúc đã được đưa vào Bình Kịch (Kinh Kịch). Diễn viên không chỉ hát mà còn phải múa, đồng thời biểu cảm (thường gọi chung là “vũ đạo”). Do lối hát này phức tạp, uyển chuyển, nên thường được gọi là “*bách hý chi mẫu*” (mẹ của trăm lối hát tuồng). Tùy theo cách phát âm và ngữ điệu của từng địa phương mà lại chia thành Bắc Khúc và Nam Khúc. Nói chung Côn Khúc dễ nghe và êm ái hơn các lối hát khác trong Kinh Kịch.

các tuồng hát, dùng loại phương thức này để giáo học phổ cập, “*giáo học làm đầu*”! Người học tập “*tu thân vi bản*”. Chúng ta chớ nên không biết chí đức yêu đạo, hiện thời thì sao? Hiện thời đúng là rất ít người biết!

Các tiết mục giải trí hiện thời, quý vị xem TV, xem phim ảnh, xem Internet, tôi suốt bốn mươi năm chưa tiếp xúc, dứt tuyệt duyên với những thứ ấy, ngay cả báo chí tôi cũng chẳng xem! Hằng ngày, tôi xem kinh Phật, xem sách vở của thánh hiền. Trong căn phòng nhỏ của tôi có Đại Tạng Kinh, có Tứ Khố Toàn Thư, tôi mỗi ngày đọc những thứ ấy. Làm bằng hữu với cổ nhân, tương đối cách xa người hiện thời đôi chút, nhưng cũng không [hoàn toàn] xa cách! Hằng ngày giảng kinh, dạy học ở đây, tiếp xúc cùng hiện tại. Trong ấy, có niềm vui thú, toàn là chánh diện, chẳng có thứ gì phản diện. Vì thế, mới thấu hiểu sâu đậm lời Phu Tử đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Trong ấy, có chân lạc. Đối với chí đức yêu đạo, nếu quý vị chẳng thật sự thâm nhập cảnh giới của thánh hiền, sẽ chẳng hiểu nổi! Sau khi đã hiểu, quý vị có thể y giáo phụng hành thực hiện, xác thực là có lạc trong ấy. Đó là chân lạc, chẳng phải là giả lạc. Lạc ấy chẳng phải do sự kích thích từ bên ngoài, mà là sự hỷ duyệt sanh từ trong nội tâm, pháp hỷ sung mãn. Phật pháp thường nói là “*thường sanh tâm hoan hỷ*”. Người thường sanh lòng hoan hỷ, như trong phần trước đã nói, mỗi tế bào trên toàn thân đều là kết tinh đẹp đẽ nhất. Đó là khỏe mạnh, sống lâu, chẳng có ưu lự, chẳng có vướng mắc, chẳng có phiền não, thân tâm thanh tịnh! Nay thời gian đã hết rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem phần chú giải tiếp theo.

(Sao) Cổ thượng chí thiên tử, hạ chí thứ nhân, giai đương hành hiếu, vô thử chung dã.

(鈔)故上至天子，下至庶人，皆當行孝，無始終也。

(Sao: Vì thế, trên là cho đến thiên tử, dưới là cho đến thường dân, đều thực hành hiếu, chẳng có khởi đầu hay kết thúc).

Mấy câu này hết sức trọng yếu! Bất luận là thiên tử sang cả bên trên, cho đến dưới là bá tánh bình dân, ai nấy đều phải nên tận hiếu.

“Hiếu” là căn bản để làm người, cho nên lịch đại đế vương Trung Hoa không ai chẳng dùng hiếu để trị thiên hạ. Bản thân đế vương nêu gương cho nhân dân thấy, nhân dân tất nhiên là “trên làm, dưới bắt chước theo”. Thấy bề trên nêu gương, tự nhiên họ học tập theo; đây là giáo học. Vì thế, đế vương đã thật sự thực hiện ba chữ “*quân, thân, sư*”. Đây là sứ mạng, là chức trách của họ. “*Quân*” là lãnh đạo, hướng dẫn nước nhà đạt đến giàu, mạnh, an vui, hướng dẫn luân lý, đạo đức. Đây là lãnh đạo. “*Thân*”: Thân là phải nuôi nấng dân chúng, phải thực hiện đường lối cai trị rất tốt, khiến cho cuộc sống của nhân dân có thể sống rất tốt đẹp, chẳng thiếu hụt. Đó là trách nhiệm về Thân. Thân là phải dưỡng dân. Nếu chỉ có dưỡng, cuộc sống rất giàu có, dư dả, cơm áo có thể ăn no, mặc ấm, sống rất thoải mái, nhưng nếu không dạy dỗ, người và cầm thú chẳng khác nhau cho mấy! Sở dĩ con người khác cầm thú là do giáo dục. Vì thế, quốc gia kiến lập giáo dục, nếu muốn thu được hiệu quả tốt đẹp, vua một nước nhất định phải dẫn đầu học tập, nêu gương tốt cho nhân dân.

Theo lịch sử Trung Hoa ghi chép, sớm nhất là thời Nghiêu Thuấn. Vào thời Nghiêu Thuấn, [nước nhà] mới thiết lập cơ cấu chuyên môn xúc tiến giáo dục. Sách chép điều này như sau: “*Sử Khé*” (sai ông Khé), Khé (契) là tên người²⁴, “*vi Tư Đồ*” (làm Tư Đồ). Tư Đồ (司徒) là một chức quan, là danh xưng của một viên chức, chủ quản giáo dục. Vì thế, cũng giống như là nói chánh phủ có cơ cấu chuyên môn dạy học. Về sau, diễn biến thành bộ Lễ. Dưới Tể Tướng có sáu bộ, bộ thứ nhất là giáo dục, giáo học làm đầu mà! Trong sáu bộ, sắp xếp tên gọi bộ trưởng, giáo dục được xếp hàng đầu. Lễ Bộ Thượng Thư chính là bộ trưởng bộ giáo dục trong hiện thời. Nếu Tể Tướng chẳng thể trông nom sự việc, Lễ Bộ liền thay thế. Có thể thấy mọi người tôn trọng giáo học ngàn ấy! Đế vương và đại thần cùng nhau học tập.

“*Vô thi chung*”, câu này nói hay lắm! Chúng ta học luân lý đạo đức, có lúc tốt nghiệp hay không? Chẳng có! Có nói lứa tuổi nào mới bắt đầu hay không? Chẳng có! Học từ tám bé! Trong phần trước, tôi đã

²⁴ Tử Khé (子契) là con trai của Đế Khốc (Cư Tuấn), anh em cùng cha khác mẹ với vua Nghiêu. Ông có công giúp Đại Vũ trị thủy. Về sau, Tử Khé được vua Thuấn phong cho đất Thương Khâu (nay là thành phố Thương Lạc, tỉnh Thiểm Tây). Ông còn được phong làm Hỏa Chánh (chức quan chuyên trông coi về việc duy trì lửa), kiêm thờ phụng Hỏa Tinh. Nơi thờ phụng, duy trì lửa thiêng được gọi là Quyết Bá Đài. Về sau, dân chúng coi ông và Chúc Dung là thần lửa.

nhiều lần thưa trình cùng chư vị về chuyện này. Giáo dục tại Trung Hoa là từ bé sanh ra được ba, bốn ngày bèn bắt đầu. Quyết chẳng phải là như hiện thời nói đến “độ tuổi đi học”: Tới lúc ba, bốn tuổi thì học mẫu giáo, sáu, bảy tuổi có thể vào Tiểu Học. Chẳng có tuổi nhập học, tại Trung Hoa chẳng có! Tại Trung Hoa, học là “*chẳng có khởi đầu hay kết thúc, sống đến già, học đến già*”, vẫn học chẳng xong! Đây là quan niệm giáo học của Trung Hoa, chẳng có ai không học, trên là từ thiên tử, dưới là cho đến thường dân, hằng ngày đều học! Chẳng thể nói là đã già rồi [không học nữa]! Năm nay, tôi đã tám mươi tuổi, vẫn học, hằng ngày đọc sách, chẳng có ngày nào không đọc sách. Nếu không đọc sách, ngày ấy sẽ rất khó chịu, toàn thân chẳng thoải mái. Đọc sách bèn rất thoải mái. Đây là lời chân thật. Có những người tuổi tác đã cao, sáu mươi, bảy mươi nói: “Sáu, bảy mươi tuổi rồi còn đọc sách làm chi nữa?” Quan niệm ấy sai rồi! Do vậy, người hiện thời có quan niệm sai lầm đông lắm, người thật sự hiểu biết quá ít!

Hành hiếu đạo rất khó khăn, nhưng nhất định là phải học, phải thi hành Đệ Tử Quy. Phải biểu hiện lòng hiếu trong cuộc sống hằng ngày. Cha mẹ dạy, ngay lập tức phải vâng. Đây là lễ tiết, là chuyện nên làm. Cha mẹ bảo quý vị làm việc, phải ngay lập tức sốt sắng thực hiện. Nhưng vấn đề ở chỗ nào? Quý vị thấy Đệ Tử Quy dạy: “*Thân sở hảo, lực vi cụ*” (Điều gì cha mẹ ưa thích, hãy tận lực lo liệu). Kẻ làm cha mẹ hiện thời đều tham tài, “con hãy tận hết sức kiếm tiền về cho ta”, chuyện này khó quá! Quý vị làm như thế nào? Vì thế, thường ngày trong nhà, bản thân quý vị chẳng thể không đọc sách thánh hiền! Gia đình là một luận đàn, thường xuyên cùng người nhà, cha mẹ, vợ con thảo luận ý nghĩa luân lý đạo đức, những sự thật về nhân quả báo ứng, thường thảo luận những chuyện ấy, khiến cho quan niệm của người nhà thay đổi, chớ nên thuận theo thế tục. Thế tục đã khiến cho chúng ta lầm lạc!

Vì sao lòng người hiện thời bất thường? Xã hội hướng dẫn sai lầm, hướng dẫn lầm lạc nghiêm trọng. Chúng tôi từ bé, trước lúc lên mười, đã tiếp nhận một tí giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả từ miếu Thành Hoàng; hiện thời mọi người chẳng tin, nhưng tôi tin tưởng! Tôi suốt đời chẳng thay đổi, thiện có thiện báo, ác có ác báo. Xem tướng đoán mạng, tôi cũng tin tưởng. Từ nhỏ, lúc rất nhỏ tôi không biết, chẳng nhớ được, chứ khi hai mươi hai tuổi, tôi đến Đài Loan, khi đó, đã hiểu chuyện rồi, được tiếp xúc những người đoán mạng coi tướng, xem tướng cho tôi. Cũng rất khó có, họ cũng không giấu giếm, nói mạng của tôi rất

khô. Họ nói trong mạng của tôi, cung Tài rỗng tuếch, suốt đời chẳng có tiền. Bất luận làm chuyện gì, cũng đều chẳng thể kiếm tiền. Trong mạng chẳng có quan ân, anh cũng chẳng làm quan được. Ngay cả làm những vị chủ quản, anh cũng chẳng có phần! Sau này, tôi xuất gia, xuất gia thì anh cũng chẳng có mạng làm Trụ Trì. Trụ Trì, Đương Gia, những địa vị ấy đều là có quyền lực, anh đều chẳng có phần. Suốt đời này, anh chỉ có thể làm thanh chúng, trong mạng chẳng có! Chẳng có thì cầu chẳng được!

Trong quá khứ, tôi đã từng thấy một vị tướng quân, làm Thiếu Tướng, được thăng chức lên Trung Tướng. Mệnh lệnh còn chưa công bố, nhưng tin tức đã lộ ra, ông ta biết tin rất vui vẻ, bày một bàn tiệc rượu mời các bạn thân đến ăn mừng. Mệnh lệnh vẫn chưa được công bố. Khi đang uống rượu, chẳng biết là như thế nào, do uống quá nhiều hay là như thế nào đó, chết ngộp, chết ngay trên bàn tiệc! Bằng hữu liền nói: “Ông ta chẳng có mạng ấy. Mạng ông ta chỉ có một sao. Hai sao đè ông ta chết tươi!” Chúng tôi nghe nói vậy, [cảm thấy] có lý quá. Người chẳng thể tranh đua với mạng, trong mạng có thì nhất định sẽ có. Trong mạng chẳng có, không cần tranh! Giáo dục nhân quả khiến cho chúng ta suốt đời tâm bình khí hòa. Tuy cuộc sống hết sức khổ sở, chúng ta vẫn chẳng oán trời hờn người!

Lão cư sĩ Châu Kính Trụ tặng tôi quyển Liễu Phàm Tứ Huấn. Thuở ấy, có lẽ tôi khoảng hai mươi lăm tuổi, còn chưa học Phật. Tôi đã đọc một hơi quyển sách ấy ba mươi lần, đại khái là hơn ba mươi lần trong hơn một tháng, hết sức cảm động! Các tập khí ác lúc trẻ của tiên sinh Liễu Phàm tôi thấy đều có. Ông ta còn có một chút phước báo, tôi thua kém ông ta. Ông ta còn có thể đậu Tú Tài, tôi ngay cả Tú Tài trong mạng cũng chẳng có! Ông ta còn có thể làm huyện trưởng, mạng tôi chẳng có huyện trưởng, chẳng bằng ông ta. Đọc sách ấy, rất cảm động. Lời khai thị của thiền sư Vân Cốc khiến cho chúng tôi hiểu, những gì thầy bói xem tướng đã đoán chính là định số, định số là tiền định. Đời trước, quý vị chẳng tu, đời trước chẳng tu tài bố thí, há quý vị có của cải? Đời trước nhất định là rất keo kiệt, vất cổ chày ra nước, cho nên đời này túng quẫn. Đời trước chẳng tu vô úy bố thí, đời này đoán mạng. Người ta coi bói cho tôi, không chỉ một người, mà rất nhiều người đều nói tôi sống không quá bốn mươi lăm tuổi, tôi rất tin tưởng. Cũng may là đời trước chắc là có một chút pháp bố thí, có nghĩa là còn có một chút thông minh, trí huệ, từ nhỏ đã được luân lý, đạo đức, nhân quả un đức, còn có một chút lương tâm, chẳng dám làm chuyện thương thiên hại lý, chẳng

dám làm chuyện tổn người lợi mình. Đây là giáo dục nhân quả.

Sau khi được thiền sư Vân Cốc khai thị, hướng dẫn, chúng tôi mới hiểu trong định số có biến số. Biến số là mỗi ngày có cộng, trừ, nhân, chia. Quý vị làm chuyện tốt, bèn cộng thêm điểm, làm chuyện xấu, bèn bớt điểm. Quý vị làm chuyện tốt to lớn, bèn nhân lên; làm chuyện xấu to lớn, bèn chia ra! Hằng ngày bị cộng, trừ, nhân, chia, mỗi năm đều cộng, trừ, nhân, chia. Chúng tôi bèn hiểu rõ, những khuyết điểm, tập khí của chính mình đều phải sửa đổi, nghiêm túc sửa, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, sửa đổi vận mạng! Tiên sinh Liễu Phàm đại khái sửa đổi trong bốn, năm năm, tôi cũng gần như là như vậy. Do sửa đổi, mạng vận về sau chẳng tương ứng [với những lời đoán định trước đó]. Nhưng lúc bốn mươi lăm tuổi, tôi vẫn bị bệnh một trận, tôi nghĩ rằng mình sẽ phải ra đi! Tôi hoàn toàn chẳng cầu trường thọ, mà cũng chẳng cầu phú quý, điều gì tôi cũng không cầu. Sau khi đã học Phật, chỉ cầu niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Trong lúc ngã bệnh, niệm A Di Đà Phật, cầu đức Phật đến tiếp dẫn. Niệm suốt một tháng, lành bệnh! Đời này, tôi rất ít khi bị bệnh!

Có một năm, tôi gặp Cam Châu Hoạt Phật. Vị này là bạn đã lâu, Ngài lớn hơn tôi mười mấy tuổi, cũng là học trò của Chương Gia đại sư. Vì thế, chúng tôi có tình sư huynh sư đệ, Ngài là lớp đàn anh của tôi! Khi gặp tôi, Sư rất hoan hỷ, bảo tôi: “Pháp sư Tịnh Không ơi! Sau lưng ông, chúng tôi thường bàn luận về ông đây”. Tôi hỏi: “Bàn luận chuyện gì về tôi vậy?” Sư đáp: “Người rất thông minh, khá lắm, đáng tiếc là chẳng có phước báo, lại đoản mạng”. Tôi đáp: “Không cần nói sau lưng, cứ nói ngay mặt tôi, tôi có thể tiếp nhận, chẳng kiêng dè chi hết”. Sư bảo: “Trong mấy năm nay, ông hằng ngày giảng kinh, thuyết pháp, đã biến đổi rồi”. Tôi nói: “Biến đổi ra sao?” “Không chỉ là trong tương lai ông có đại phước báo, mà thọ mạng còn rất dài!” Rất đáng tiếc là năm sau, sư Cam Châu vãng sanh. Đây là một vị thượng sư tốt trong Mật Tông, rất khó có!

Trong những năm qua, chúng tôi đoạn ác tu thiện càng nghiêm túc, càng nỗ lực. Tuy gặp rất nhiều nỗi vui đập, bị người ta hiểu lầm, hủy báng, lăng nhục, chướng ngại, thậm chí hãm hại, chúng tôi chẳng mấy may ôm lòng oán hận. Không chỉ là chẳng oán hận, trả thù, mà tôi còn lập trường sanh lộc vị cho họ. Hằng ngày, chính tôi tụng kinh, niệm Phật, đều hồi hướng cho họ. Họ đều là thiện tri thức của tôi, nhắc nhở tôi, giúp tôi tiêu nghiệp chướng. Dầu trong đời này chẳng tạo ác nghiệp, tôi biết là đời đời kiếp kiếp trước đã tạo ác nghiệp quá nhiều. Vì thế, tôi nghĩ

những hành vi của họ đối với tôi đều giúp cho tôi tiêu nghiệp chướng; do vậy, tôi cảm ơn. Những kẻ bình phàm thấy vậy, đều cảm thấy rất lạ lùng. Họ chẳng hiểu “*oan gia nên tháo gỡ, chẳng nên buộc*”. Họ chướng ngại, hủy báng tôi, tôi nghĩ: Chắc là đời trước, ta đã chướng ngại, hủy báng họ, ăn miếng trả miếng đó mà! Nay họ đối với tôi như vậy, tôi tiếp nhận, chẳng hề hủy báng, chẳng hề oán hận, đã giải quyết xong xuôi! Từ nay về sau là bạn tốt. Vì thế, tôi thường chúc phước cho họ, hy vọng họ khỏe mạnh, sống lâu, phước huệ tăng trưởng. Đây là tâm thái đã học Phật và chưa học Phật khác nhau, hành vi khác hẳn! Trong đời này, tham, sân, si, mạn, những nổi ghen ty, oán hận thấy đều hóa giải, thân tâm yên ổn, pháp hỷ sung mãn. Đối với giáo huấn của chư Phật, Bồ Tát, thánh hiền, chúng tôi đều có thể thực hiện trong cuộc sống và trong công việc.

Công việc của tôi là giảng kinh, giáo học. Trừ chuyện này ra, tôi chẳng có công việc chi khác. Vì thế, trong mạng chẳng có tiền, tôi không bận tâm. Trong mạng chẳng có quan ân, tôi không dựng chùa miếu, chẳng lãnh chúng. Chư vị biết các đạo tràng trước kia là do Hàn quán trưởng lập ra, đại khái là trong mạng bà ta có quan ân, có phước báo, bà ta có thể lãnh chúng, những người ấy đều nghe lời bà ta. Sau khi bà đã mất, tôi lập một đạo tràng ở Đờ Văn Ba (Toowoomba) nhằm ổn định những đồng học xuất gia do bà ta thu nhận mà lập đạo tràng ấy, giao đạo tràng cho họ. Tôi cùng chánh phủ địa phương, các trường, cũng như cư dân địa phương của Úc có mối quan hệ hết sức tốt đẹp; vì thế, các đồng học muốn tôi đứng tên để làm việc cho tiện. Tôi nói: “Được! Đứng tên đã ba năm rồi, năm nay sẽ không đứng tên nữa”. Vào tháng Ba, bên kia có pháp hội, tức là dịp kỷ niệm chín năm Hàn quán trưởng vãng sanh, tôi thừa dịp pháp hội ấy, chẳng cần danh xưng ấy nữa, cũng chẳng đứng tên nữa, giao hết cho họ. Tôi nói, quý vị chừa cho tôi một căn phòng là được rồi. Nếu tôi nghỉ phép sang đó, có chỗ để ở, tôi đã hết sức mãn ý. Tôi xuất gia, thầy đặt tên cho tôi là Tịnh Không, suốt đời này, tôi phải làm sao cho danh phù hợp thực: “Có thanh tịnh, điều gì khác cũng đều chẳng có, danh tương xứng với thực!” Tốt lắm! Chẳng vương mắc, chẳng ưu lự, chẳng có gì thừa thãi, vương bận, chẳng có phiền não!

Vì thế, trong thời đại hiện tại, như Đệ Tử Quy đã dạy: “*Thân sở hảo, lực vi cụ; thân sở ác, cẩn vi khứ*” (Điều gì cha mẹ ưa thích, hãy tận lực lo tròn; điều gì cha mẹ ghét, hãy kính cẩn trừ bỏ). Chuyện này khó làm! Vì sao? Thế hệ làm cha mẹ, thậm chí thế hệ làm ông bà, đều đã sơ sót giáo dục luân lý đạo đức. Vì nhằm thời kỳ chiến tranh, loạn lạc, hằng

ngày lo ty nạn, đúng là lo thân còn chẳng xuê! Vì thế, đã sơ sót chuyện chăm nom, dạy bảo con cái. Đời loạn mà! Mọi người đều rất coi trọng cuộc sống vật chất. Nếu yêu cầu quý vị làm chuyện không hợp lý, chúng ta chẳng thể chống trái, nhưng cũng chẳng thể làm theo. Vậy thì bình thường cần phải giảng giải về nhân quả luân lý đạo đức cho nhiều, kể nhiều chuyện xưa, người già thường thích nghe chuyện xưa. Kể những chuyện nhân quả báo ứng khiến cho họ hiểu: “Trong mạng có thì mới có; trong mạng chẳng có, chẳng thể cưỡng cầu”. Chẳng cưỡng cầu, chúng ta an bản lạc đạo, cuộc sống trong gia đình sẽ rất viên mãn, rất hạnh phúc. Không lão phu tử cũng sống rất nghèo túng, chẳng giàu có, dư dật. Nhan Hồi nghèo túng, ai nấy đều biết, nhưng cuộc sống rất vui sướng. Vui với đạo, “*u nhân vô tranh, u thế vô cầu*” (chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời), chuyện này quan trọng lắm!

Nếu muốn cải thiện cuộc sống vật chất của chính mình tốt hơn, đức Phật dạy chúng ta, quý vị phải tin tưởng. Tài do đâu mà có? Bồ thí. Chương Gia đại sư dạy tôi điều này, tài bồ thí. Tôi chẳng có tiền của, thuở đó, tôi mỗi tháng kiếm được năm, sáu chục đồng Đài Loan mới²⁵, tự mình nuôi thân rất miễn cưỡng, lấy đâu ra tiền? Chương Gia đại sư bảo tôi: “Một đồng, hai đồng thì có thể bớt ra được chứ?” “Dạ được!” Mỗi tháng bớt ra năm đồng, mười đồng vẫn được, vẫn không khó, vậy là được rồi! Tài Bồ Thí đấy! Khi ấy, tôi cũng thường đến chùa miếu. Trong chùa miếu, có người phóng sanh, mọi người đến quyên tiền, tôi cũng bỏ ra hai, ba đồng. Có người in kinh, quyên mộ ở đó, tôi cũng có thể quyên tặng dăm ba đồng. Hoan hỷ làm! Thường là hề gặp những chuyện ấy, bèn thường làm, càng làm càng nhiều! Vì thế, làm đến hiện thời, chính mình nghĩ lại, [cảm thấy] chẳng thể nghĩ bàn! Chúng tôi tặng Đại Tạng Kinh, số lượng cũng rất đáng kể! Ngày hôm qua, tôi tính thử, hai mươi năm qua, chúng tôi đã biếu tặng Đại Tạng Kinh trên khắp thế giới, trước kia, tôi tính theo số lượng từng bộ Đại Tạng là năm ngàn năm trăm bộ, [không ngờ] trong đó đã bỏ sót một ngàn bộ, nay nhớ ra, đã vượt hơn sáu ngàn năm trăm bộ, chẳng thể nghĩ bàn! Chẳng ngờ được! Vì thế, tài thí càng thí càng nhiều. Pháp bồ thí, càng thí càng có trí huệ. Vô úy bồ thí, càng thí càng khỏe mạnh, càng trường thọ.

²⁵ Tân Đài Tệ là tiền cho chánh quyền Tưởng Giới Thạch phát hành tại Đài Loan từ năm 1949 cho đến hiện thời. Đồng tiền này được phát hành nhằm thay thế đồng tiền cũ bị mất giá nghiêm trọng sau khi chánh quyền Quốc Dân Đảng bị mất Hoa Lục, phải chạy sang Đài Loan.

Vô úy bố thí thì thoát đầu là ăn chay. Ăn chay là vô úy bố thí. Chẳng ăn thịt chúng sanh, yêu thương, che chở chúng sanh, chẳng còn tổn thương, tàn hại chúng sanh nữa! Phóng sanh là tích cực cứu vớt, bảo vệ chúng sanh, quan tâm người già, quan tâm người tàn tật. Tôi đều vui vẻ giúp đỡ họ. Trong thế giới hiện thời, ai nấy lo âu xã hội bất an, phần tử khủng bố. Vì thế, tôi tham gia nhà trường, tham dự khá nhiều hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, tận tâm tận lực giúp đỡ họ, làm thế nào để hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa bình. Những điều này thuộc loại vô úy bố thí.

Nếu quý vị hỏi thông thường tôi làm những chuyện gì, tôi làm ba chuyện ấy, tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí, vĩnh viễn chẳng có chừng hạn, chẳng cầu quả báo. Tuy không cầu quả báo, chi phí trong cuộc sống hằng ngày chẳng thiếu thôn, luôn có khá nhiều đồng tu biếu tặng, đồ ăn thứ mặc đều dùng không hết. Quần áo mặc không hết, thực phẩm cũng ăn không hết, đến khắp nơi tặng lại cho người khác, tặng cho người cần thiết. Tuy chẳng có nhà cửa, hoàn cảnh cư trụ vẫn khá lấm. Tôi cảm thấy cách sống này, [đúng như] thưở trước thầy tôi đã nói, là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người! Vì thế, phải dạy cha mẹ, dạy người nhà, để họ biết nghiệp nhân quả báo chẳng sai sót mảy may, đừng mê muội lương tâm mà tổn hại người khác, sai mất rồi! Ngạn ngữ thường nói “*tổn người, lợi mình*”, chẳng thể làm chuyện này! Tổn người, chắc chắn sẽ hại chính mình, chẳng phải là lợi lạc chính mình. Lợi người mới thật sự là lợi lạc chính mình. Trong các buổi giảng, tôi đã nói lời này rất nhiều lần, nhất định phải thông hiểu!

Cầu tài, nghĩ trọn mọi phương pháp để kiếm tiền, quý vị bán những món đồ giả để lừa gạt người khác. Như hôm trước chúng tôi xem báo, tôi đã có nói với quý vị rồi đó. Trên báo có đăng tin với tiêu đề về hạt dưa. Tết nhất, hạt dưa là thứ bán theo thời vụ. Nghiễm nhiên có tới năm mươi lăm phần trăm [hạt dưa] có chất độc, thứ này còn có thể ăn được hay chẳng? Bán hạt dưa, quý vị nói có thể kiếm được bao nhiêu tiền? Đó là thứ có chất độc, chẳng sợ kẻ khác bị bệnh, không màng đến sự sống chết của người khác, cái tâm ấy bất hảo! Quý vị buôn bán để kiếm tiền, nếu trong mạng quý vị mỗi năm có thể kiếm được một trăm vạn; quý vị rắp tâm bất nhân, chẳng có lòng nhân từ, chẳng có đạo đức, chẳng đoái hoài người khác chết sống ra sao, bán những thứ có chất độc, có hại cho sức khỏe, đại khái là năm nay quý vị chỉ có thể kiếm tiền được năm mươi vạn! Nửa kia đâu rồi? Đã bị chiết giảm một nửa! Quý vị

vẫn tưởng chính mình giỏi giang lắm, rất có tài, năm nay ta kiếm được không ít. Chẳng biết năm nay của cải trong mạng quý vị lẽ ra phải nhiều gấp đôi, đã bị chiết giảm rồi! Nếu quý vị làm việc đúng lương tâm, hàng thật, giá thật, chẳng tăng giá, lúc nào cũng có thể nghĩ thay cho người khác, lúc nào cũng tạo thuận tiện cho người khác, trong mạng quý vị năm nay kiếm được một trăm vạn, có thể là năm nay kiếm được hai trăm vạn, tăng thêm! Thêm điếm! Người thế gian chẳng hiểu đạo lý này, cứ xử luôn khiến cho phước báo của chính mình bị giảm bớt. Quý vị nói xem, rất đáng tiếc!

Toàn bộ những chuyện này đều là giáo dục, là do lỗi chẳng đọc sách, do lỗi chẳng hiểu học. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều bất thiện, kẻ ấy mong tưởng đạt được thiện báo, há có lẽ ấy? Vì thế, thiện phước trong mạng do tu tập trong đời quá khứ đều chẳng thể hưởng viên mãn trong đời này, đều bị chiết giảm rất lớn! Rất đáng tiếc! Oan uổng quá! Vì thế, tại gia mà cha mẹ tuy có những đòi hỏi chẳng hợp lý, mong mỗi quý vị kiếm tiền bằng cách nào đó, dùng thủ đoạn như thế nào đó, chớ nên tiếp nhận, hãy nói cho rõ ràng! Nếu làm như vậy, chắc chắn là sẽ chiết giảm phước báo trong mạng của chính mình. Đúng lý, đúng pháp, chắc chắn đạt đại lợi ích, chớ nên không biết điều này!

Chúng ta lại xem tiếp lời chú giải kế đó.

(Sao) Ngôn hạnh bốn giả.

(鈔)言行本者。

(Sao: Nói là “cội gốc của hạnh”).

“Hạnh” là hành vi, “bốn” là căn bản, “hạnh bốn” là căn bản của hành vi.

(Sao) Tục điển dĩ hiếu vi bách hạnh chi bản.

(鈔)俗典以孝為百行之本。

(Sao: Sách vở thế tục coi hiếu là cội gốc của trăm hạnh).

Đây gọi là “bách thiện, hiếu vi tiên; vạn ác, dâm vi thủ” (trăm điều thiện, hiếu đứng đầu; muôn điều ác, dâm cầm đầu). Hiện thời, người trong thế gian này bất hiếu, dâm đứng đầu, đích xác là xếp hàng đầu, họ chẳng biết đó là căn bản của ác! Muôn điều ác, dâm đứng đầu! Vì thế, kẻ tạo tác hết thảy những điều bất thiện, vẫn làm quan lớn, vẫn

hưởng phước báo rất lớn, chúng ta biết là kẻ ấy trong đời quá khứ đã tích lũy phước đức sâu dày như thế đó! Nếu kẻ ấy có thể khéo dùng cái tâm, giống như Văn Thù Bồ Tát ở đây đã dạy chúng ta, thành tựu hết thảy công đức thù thắng, nhiệm mầu, phước báo của người ấy có thể kéo dài mười mấy đời, hai mươi mấy đời, phước báo quá lớn! Đời đời kiếp kiếp hưởng chẳng hết! Nhưng kẻ ấy sơ sót giáo dục luân lý đạo đức, chỗ nào cũng dùng tâm hạnh bất thiện để đối nhân xử thế, phước báo [đáng lẽ hưởng trong] mười đời, hai mươi đời, đã bị hưởng hết sạch ngay trong đời này! Nếu phước báo chẳng đủ sâu, đại khái là năm, sáu mươi tuổi đã hưởng hết, lúc về già sẽ rất thâm khổ. Công ty đóng cửa, sự nghiệp thất bại, đó là chiết giảm, suy hụt, ngay cả lúc tuổi già trong đời này cũng không thể chống chọi nổi! Tu tập, tích lũy sâu dày, có thể sẽ truyền được mười đời, hai mươi đời, vì tâm hạnh bất thiện [mà bị] chiết giảm. Quý vị có thể hưởng một đời, đời sau đã hết, chẳng có nữa! Cổ nhân thường nói “*phú bất quá tam đại*” (chẳng giàu hơn ba đời), đầy đều là do chính mình đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã tích lũy rất sâu, rất dày. Chớ nên không biết những sự thật và đạo lý này!

Hiếu đễ là căn bản, là điều kiện tiên quyết để chẳng bị mất thân người! Lễ nhạc là căn bản để tu thân. Vì thế, trong mấy năm gần đây, chúng tôi đặc biệt coi trọng chuyện học tập Đệ Tử Quy, học tập Thập Thiện Nghiệp Đạo, học tập Liễu Phàm Tứ Huấn. Nếu chúng ta có những cơ sở ấy, sẽ có thể học tập phẩm Tịnh Hạnh. Chẳng có cơ sở ấy, sẽ chẳng tiến nhập phẩm Tịnh Hạnh được! Chúng ta niệm niệm cùng nhau nghiên cứu thảo luận, gieo chủng tử vào trong A Lại Da Thức, chủng tử của phẩm Tịnh Hạnh [chính là] chủng tử kim cang bất hoại! Khi nào nó mới có thể nảy mầm? Mới có thể đâm nhánh, trở hoa, kết quả? Khi nào quý vị thực hiện Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Sa Di Luật Nghi một trăm phần trăm, chủng tử ấy sẽ đâm chồi, quá trọng yếu! Vì thế, Phật pháp được kiến lập trên cơ sở hiếu đạo, Phật đạo lấy hiếu đạo làm căn cơ. Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, chúng ta đọc thấy câu đầu tiên là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”:

(Kinh) Hiếu sự phụ mẫu.

(經)孝事父母。

(Kinh: Hiếu thảo cha mẹ).

Kể đó là:

(Kinh) Đương nguyện chúng sanh.

(經) 當願眾生。

(Kinh: Nguyện cho chúng sanh).

Nhất định phải biết cảnh giới này. “*Chúng sanh*” ở đây chính là hết thầy chúng sanh trong hết thầy các cõi Phật trọn khắp pháp giới, hư không giới. Thật sự vô lượng vô biên, vô số vô tận, quý vị thấy tâm lượng to ngàn ấy!

(Kinh) Thiện sự u Phật, hộ dưỡng nhất thiết.

(經) 善事於佛。護養一切。

(Kinh: Khéo phụng sự Phật, hộ trì, phụng dưỡng hết thầy).

Vì sao phải “*thiện sự u Phật*”? Dùng cái tâm hiếu thuận cha mẹ để hiếu thuận với Phật giống hết như vậy. Phải hiểu chỗ này! Ân đức của Phật lớn như ân đức của cha mẹ, Phật là thầy! Cổ thánh tiên hiền đã xem thầy ngang hàng với cha mẹ. Trong cổ lễ, quý vị nhìn vào cách gọi tên: Vào thời cổ, nam tử hai mươi tuổi trưởng thành, cử hành quan lễ, tức là lễ đội mũ. Chưa trưởng thành thì là đồng tử (童子, thiếu niên), đã đội mũ thì là người lớn. Thiếu niên thì ai nấy đều có thể gọi tên, quý vị là một đứa trẻ mà. Đội mũ là người đã trưởng thành, phải tôn trọng quý vị, chẳng thể gọi thẳng tên. Hễ gọi thẳng tên tức là thiếu lễ phép đối với quý vị. Vì thế, sau khi hành quan lễ, những người cùng hàng, anh em, bạn bè tặng cho quý vị tên tự. Do vậy, có tên thật, có tên chữ (tự). Kể từ ngày ấy trở đi, mọi người chỉ gọi [quý vị] bằng tên chữ (tự), chẳng gọi tên thật, [thể hiện] sự tôn kính đối với quý vị. Ngay cả vua cũng gọi quý vị bằng tên tự, không gọi tên thật, cung kính mà!

Chỉ có hai người có thể gọi quý vị bằng tên, suốt đời gọi tên quý vị, hai người nào vậy? Thứ nhất là cha mẹ, cha mẹ suốt đời gọi quý vị bằng tên. Người thứ hai là thầy, thầy to như cha mẹ, suốt đời thầy gọi quý vị bằng tên. Nhìn vào tang lễ, quý vị cũng có thể nhìn ra. Con cái giữ đạo hiếu ba năm, đề tang ba năm, mặc hiếu phục (孝服, đồ tang). Học trò đề tang thầy cũng ba năm, gọi là “*tâm tang*”, không mặc đồ tang, sai khác ở chỗ này! [Đề tang] cha mẹ thì có hiếu phục, đối với thầy, chẳng mặc hiếu phục, giữ tâm tang suốt ba năm. Điều này cho thấy thầy có địa vị bình đẳng với cha mẹ. Vì sao? Chúng ta có thân mạng từ cha mẹ, cha mẹ có ân dưỡng dục. Trừ thân thể ra, chúng ta còn có trí huệ,

huệ mạng do thầy mà có. Thầy dạy dỗ, chúng ta mới mở mang trí huệ. Vì thế, đối với hai cái mạng, huệ mạng do thầy ban cho, đức Phật là thầy. “*Thiện sự u Phật*” chính là báo ân thầy! Tiếp đó...

(Sao) Dẫn Phật giáo chứng, Bồ Tát Giới diệt vân, hiếu dưỡng sư tăng phụ mẫu, hiếu danh vi giới, diệt danh chế chỉ.

(鈔)引佛教證，菩薩戒亦云，孝養師僧父母，孝名為戒，亦名制止。

(Sao: Dẫn lời Phật dạy để làm chứng thì Bồ Tát Giới cũng nói: “*Hiếu dưỡng sư, tăng, cha mẹ, hiếu gọi là Giới, cũng gọi là ngăn dứt*”).

Trích dẫn mấy câu ấy, cũng chớ nên không biết điều này. Chúng ta quay lại xem những điều được nói trong phần Sớ.

(Sớ) Đại Tập kinh vân, thế nhược vô Phật, thiện sự phụ mẫu, sự phụ mẫu giả, tức thị sự Phật.

(疏)大集經云，世若無佛，善事父母，事父母者，即是事佛。

(Sớ: Kinh Đại Tập dạy: “*Nếu cõi đời chẳng có Phật, khéo phụng sự cha mẹ. Phụng sự cha mẹ chính là phụng sự Phật*”).

Nói lời này rất hay. Hiện thời, đức Phật chẳng trụ trong thế gian, chúng ta chỉ cần có thể hiếu thuận với cha mẹ, sẽ giống như hiếu thuận với Phật. Phật và cha mẹ bình đẳng.

(Sớ) Phụ mẫu u ngã vi tiên giác cố.

(疏)父母於我為先覺故。

(Sớ: Cha mẹ là người giác ngộ trước chúng ta).

Chúng ta giác ngộ sau cha mẹ, cha mẹ [giác ngộ] trước.

(Sớ) Kim phiên lệnh sự Phật giả, sanh trưởng Pháp Thân cố.

(疏)今翻令事佛者，生長法身故。

(Sớ: Nay bảo đối sang phụng sự Phật, vì để sanh trưởng Pháp Thân vậy).

Tôi vừa mới nói, đức Phật dạy bảo chúng ta, Pháp Thân huệ mạng của chúng ta do Phật mà có. Thân mạng do cha mẹ mà có, Pháp Thân huệ mạng có được từ nơi Phật. Đây là nói rõ vì sao phải hiếu thuận với Phật, Bồ Tát, đạo lý ở chỗ này!

Tiếp đó là nói:

(Sớ) Hộ dưỡng nhất thiết giả.

(疏)護養一切者。

(Sớ: Hộ trì, phụng dưỡng hết thầy).

Kinh Phật nói điều này là...

(Sớ) Nhất thiết chúng sanh giai ngã tử, cố hộ chi.

(疏)一切眾生皆我子，故護之。

(Sớ: Hết thầy chúng sanh đều là con của ta, cho nên phải bảo vệ).

Quý vị thật sự phát Bồ Đề tâm, quý vị sẽ hiểu hết thầy chúng sanh và chúng ta có mối quan hệ gì! Hết thầy chúng sanh đời đời kiếp kiếp lần lượt làm cha con, làm anh em với chúng ta, quan hệ hết sức mật thiết! Vì thế, nói là “ái hộ” (愛護, yêu thương, bảo vệ). Có ai mà chẳng yêu thương, bảo vệ con cái? Quý vị coi hết thầy chúng sanh như con cái của chính mình để yêu thương, che chở giống y hệt, đây là “cố hộ chi” (vì thế, bảo vệ).

(Sớ) Nhất thiết nam nữ giai ngã phụ mẫu, cố dưỡng chi.

(疏)一切男女皆我父母，故養之。

(Sớ: Hết thầy nam nữ đều là cha mẹ ta, cho nên phụng dưỡng).

Đây cũng là như Bồ Tát Giới Kinh đã nói: “Hết thầy nam tử đều là cha ta, hết thầy nữ nhân đều là mẹ ta”. Có phải phụng dưỡng cha mẹ hay không? Phải phụng dưỡng. Vì thế, đối với hết thầy chúng sanh, phải có tâm phụng dưỡng, có hạnh phụng dưỡng. Đối với hết thầy chúng sanh, ắt phải có lòng yêu thương, che chở.

(Sớ) Sanh sanh vô bất tùng chi thọ thân, cố bình đẳng kính chi, Pháp Thân Phật cố.

(疏)生生無不從之受身，故平等敬之，法身佛故。

(Sớ: Đòi đòi chẳng có ai là ta không thọ thân từ họ; vì thế, bình đẳng cung kính, vì họ chính là Pháp Thân Phật vậy).

Đây là nói rõ hết thầy chúng sanh đều là Pháp Thân Phật. Vì thế, Phật pháp nói: “Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân”. Chúng ta cùng hết thầy chúng sanh trong trọn khắp pháp giới, hư không giới có mối quan hệ gì? Đây là như tôi thường nói, một sanh mạng cộng đồng Thể, mối quan hệ này mật thiết lắm! Làm sao chẳng kính cho được? Lẽ nào chẳng hiếu cho được? Làm sao có thể không yêu thương, bảo vệ cho được? Làm sao có thể không phụng dưỡng cho được? Không liễu giải thì chẳng có cách nào! Sau khi đã hiểu rõ, sẽ khác hẳn, tâm thái hoàn toàn thay đổi. Quý vị đối với kẻ khác một lòng thành kính, một lòng hiếu thuận, một lòng cung kính, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, giải quyết những nỗi khổ nạn của người khác. Có ai mà chẳng ưa thích tiếp nhận? Chẳng có lẽ ấy!

Do vậy, trong những năm qua, tôi tiếp xúc những quốc gia, nhân dân khác nhau, tiếp xúc các tôn giáo khác nhau, đều được hoan nghênh. Quý vị hỏi về nguyên nhân, nhiều người đã hỏi tôi, “thầy dùng phương pháp gì vậy?” Tôi đáp: Hết sức đơn giản, chính là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi quan tâm chiếu cố”, tự nhiên sẽ được hồi đáp hết sức tốt đẹp. Chúng ta cư xử hòa hợp, thật sự có thể kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới đây!

Tập 1503

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ tụng thứ ba.

(Kinh) *Thê tử tập hội, đương nguyện chúng sanh, oán thân bình đẳng, vĩnh ly tham trước.*

(經) 妻子集會。當願眾生。怨親平等。永離貪著。

(Kinh: Vợ con nhóm họp, nguyện cho chúng sanh, oán thân bình đẳng, mãi lìa tham chấp).

Bồ Tát tại gia có tất cả mười một nguyện, cũng là mười một bài kệ trong kinh văn. Nguyện thứ nhất mong chúng ta “tri gia tánh Không”

(biết tánh của nhà là Không), tức là liễu giải chân tướng sự thật, chẳng đến nỗi mê đắm gia đình. Chuyện này hết sức trọng yếu! Có cần “gia” (gia đình) hay không? Cần thiết, nhưng chớ nên mê! Đối với chuyện hôn nhân, thuở tôi còn trẻ, bốn mươi mấy tuổi, giảng kinh ở Đài Bắc, tại Đài Trung có một vị đồng học đã lâu nghe tôi giảng kinh cũng đã mấy năm. Có một hôm, viết thư cho tôi, [cho biết] ông ta quen biết một cô gái tại Đài Trung, tính kết hôn, hỏi tôi có nên hay không? Ông ta cũng là một Phật giáo đồ rất kiên thành. Tôi nhận được phong thư ấy, gửi bưu thiếp cho ông ta, chỉ viết một chữ, [tức là chữ] Hôn (婚), gửi cho ông ta. Sau khi nhận được, ông ta chẳng kết hôn. Ông ta chỉ hiểu ý tôi một nửa, chẳng hoàn chỉnh. Chữ Hôn (婚) ấy là gì? Do nó gồm chữ Nữ (女) và chữ Hôn (昏) [ghép lại], [ông ta bèn nghĩ tôi có ý nói] “*trông thấy nữ nhân, đầu óc tối tăm*”, chẳng phải là ý nghĩa ấy hay sao? Ông ta hiểu ý nghĩa theo kiểu ấy; vì thế, chẳng kết hôn, suốt đời cũng chẳng kết hôn. Hiện thời, ông ta chắc cũng đã bảy mươi mấy tuổi, nhỏ hơn tôi mấy tuổi.

Vấn tự chữ Hán là phù hiệu trí huệ, khiến cho quý vị trông thấy những chữ ấy liền lãnh hội ý nghĩa. Đấy có phải là bảo quý vị đừng kết hôn hay không? Chẳng phải vậy, mà chính là bảo quý vị cứ lấy vợ gả chồng, nhưng đừng hôn ám! Đó là đúng. Nam nữ có thể kết hôn, nhưng quý vị chẳng mê, đầu óc vĩnh viễn sáng suốt, tinh táo; đó là lý trí, chẳng phải là cảm tình. Đấy là đúng, đấy mới là lãnh hội hoàn chỉnh ý nghĩa. Vị cư sĩ ấy chỉ lãnh hội một nửa, nhưng vẫn là khá lắm, vẫn có thể hiểu ý nghĩa của chữ này. Biết “*tánh của nhà là Không*”, quan trọng lắm!

Thứ hai, trong gia đình, điều quan trọng nhất là hiếu đạo. Trong phần trước, tôi đã thưa bày cùng chư vị: Phật pháp là sư đạo, sư đạo nhất định lấy hiếu đạo làm cơ sở. Ở trong nhà bất hiếu với cha mẹ, làm sao có thể tôn trọng thầy cho được? Quý vị thấy “*Tịnh Nghiệp Tam Phước*”, Tịnh Nghiệp Tam Phước không chỉ là nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất cho các đồng học Tịnh Tông, mà là toàn thể Phật pháp. Bất luận Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Tông Môn, Giáo Hạ, Hiền giáo, Mật giáo, nó (Tịnh Nghiệp Tam Phước) đều là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói ba câu, câu đầu tiên là “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Đó là điều đầu tiên. Điều này là gì? Điều này chính là “*thế gian thiện*”, [hay còn gọi tắt] là “*thế thiện*”, làm người tốt, làm thiện nhân trong thế gian. Hiếu đứng đầu trăm điều thiện!

Vào thời cổ, quốc gia tuyển chọn, đề bạt nhân tài, nay chúng ta

nói là “*bồi huấn cán bộ*” (bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ). Quốc gia cần rất nhiều người quản lý, [vì thế phải] bồi dưỡng những cán bộ quốc gia thuộc các tầng lớp. Tiêu chuẩn để tuyển chọn, đề bạt là gì? Chính là hai chữ “*hiếu liêm*”. Ai tuyển lựa, đề bạt? Người lãnh đạo thuộc chánh phủ trung ương, trước kia là hoàng thượng. Hoàng thượng ủy thác chuyện này cho quan viên địa phương; hiện thời nói là huyện thị trưởng, trước kia là huyện lệnh (縣令, quan huyện). Vì thế, họ thường cải trang, ngấm ngấm nghe ngóng, [tức là] chẳng mặc quan phục, mà mặc y phục thông thường để đi ra ngoài nghe ngóng. Nghe ngóng xem trẻ con nhà nào hiếu thuận cha mẹ. Biết hiếu thuận với cha mẹ, nó sẽ trung thành với quốc gia; hễ liêm khiết, nó sẽ chẳng tham ô. Quý vị thấy từ trước tới nay, từ đời Hán, Trung Hoa đã thành lập chế độ này, mãi cho đến đời Thanh đều chẳng thay đổi. Tuy có những kẻ [làm quan] tham ô, hủ bại, nhưng chẳng nhiều cho lắm, rốt cuộc vẫn là thiểu số. Từ lịch sử, chúng ta thấy những người thật sự vì nước, vì dân rất nhiều. Vì thế, hai điều Hiếu và Liêm chính là căn cội.

“*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Đây là căn bản của Phật pháp, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Tông Môn hay Giáo Hạ, Hiền giáo hay Mật giáo, đều phải lấy chuyện này làm căn cội. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã nói rất hay, Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, pháp nhân thiên, thầy đều dùng chuyện này làm gốc, lấy chuyện này làm cơ sở. Lìa khỏi căn cội này, lìa khỏi cơ sở này, sẽ chẳng có Phật pháp! Bản thân chúng ta phải thường xuyên cảnh tỉnh chuyện này. Chúng ta có làm được hay không? Nếu chẳng làm được, hàng tại gia ngay cả Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện đều làm không được, hàng xuất gia ngay cả Sa Di Luật Nghi làm không được, xuất gia cần phải có Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, Sa Di Luật Nghi thì mới được coi là một người xuất gia [thật sự]. Đây là căn bản!

Nếu chẳng có những thứ ấy, vậy thì ở trong Phật môn, điều này là do thầy Lý đã dạy chúng tôi trước kia, “*quý vị sẽ làm chuyện Phật học, chẳng phải là học Phật*”! “*Làm chuyện Phật học*” chính là coi Phật giáo như một môn học thuật thế gian để nghiên cứu. [Nghiên cứu] triết học trong kinh Phật chính là “*làm chuyện Phật học*”. “*Làm chuyện Phật học*” sẽ chẳng dính dáng gì đến chuyện hành trì! Học Phật là nguyện vọng của ta, ta mong học giống hết như Thích Ca Mâu Ni Phật. Đó gọi là “*học Phật*”. Đức Phật là tấm gương tốt đẹp cho chúng ta. Học Nho, chúng ta

học giống như Không Tử, học theo Mạnh Tử, phải học rất giống. Không Mạnh là mô hình, là gương mẫu cho chúng ta. Đây gọi là “học Phật”. Vì thế, học Phật và Phật học là hai chuyện, chẳng phải là một chuyện, chúng ta phải hiểu rõ ràng.

Hiện thời, tôi đã nói chuyện này quá nhiều! Hàng tại gia chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp. Chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp, vậy thì Tam Quy, Ngũ Giới càng chẳng cần phải nhắc tới nữa! Giả trất! Người xuất gia chẳng thể thực hiện Sa Di Luật Nghi, do nguyên nhân nào? Chẳng có căn cội! Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là chúng ta “*đã sơ sót đối với sự giáo dục cơ sở*”. “*Giáo dục cơ sở*” là gì? Trong kinh Phật Tạng, đức Thế Tôn đã dạy: “*Không học Tiểu Thừa trước, sau là học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật*”. Học một thứ gì đó, chẳng thể vượt cấp! Vượt cấp là thiên tài, thiên tài trăm ngàn năm mới xuất hiện một người. Lúc tôi mới học Phật, rất thích đọc Đản Kinh, nhất là bản Tiên Chú của cư sĩ Đinh Phước Bảo. Thầy tôi thấy vậy bèn cảnh cáo tôi chẳng thể học thứ ấy. Ba vị thầy của tôi đều nói như vậy, có thể thấy [đúng như] cổ nhân đã nói “*anh hùng đại lược có cách nhìn giống nhau*”. Tiên sinh Phương Đông Mỹ, Chương Gia đại sư, và lão cư sĩ Lý Bình Nam đều nói như vậy. Họ nói chẳng thể học thứ ấy! Tôi thưa: “Con xem [sách ấy] rất hứng thú. Trước Huệ Năng đại sư chẳng có một ai, sau Huệ Năng đại sư cũng chẳng xuất hiện một Huệ Năng thứ hai”. Phương tiên sinh nói càng ý vị hơn: “*Đó là bậc thiên tài, một bước lên trời. Ngài đã thật sự lên được. Anh chẳng có bản lĩnh ấy! Hễ anh chẳng lên được, sẽ ngã nhào, tan xương nát thịt. Đó là Đốn Giáo! Chúng ta chẳng phải là căn cơ thượng thượng thừa, Ngài chẳng phải là căn tánh Đại Thừa, mà là căn tánh thượng thượng thừa*”.

Nói thật ra, chúng ta là căn tánh trung hạ. Căn tánh trung hạ thì như thế nào? [Giống như] trèo thang lầu, trèo lên từng bậc một, phải tiến hành từng bước, giống như đi học vậy. Từ Mẫu Giáo, Tiểu Học, Sơ Trung (Trung Học đệ nhất cấp, cấp hai), Cao Trung (Trung Học đệ nhị cấp, cấp ba), Đại Học, [cho đến] Cao Học, quý vị học như vậy là đúng, chẳng sai! Chẳng thể nói “Mẫu Giáo, Tiểu Học, Trung Học ta đều không học! Ta muốn vào Cao Học”, chẳng có lẽ ấy! Xưa nay, trong ngoài nước đều chẳng tìm thấy. Đây là chẳng thể vượt cấp, phải học theo đúng thứ tự. Quý vị học như vậy thì mới vững vàng, chắc thật. Kinh Phật Tạng đã dạy, “*trước hết là học Tiểu Thừa*”; nay chúng ta chẳng học Tiểu Thừa.

Thế nhưng khi Phật giáo truyền sang Trung Hoa, đúng là trước hết

học Tiểu Thừa, sau đó học Đại Thừa. Kinh luận Tiểu Thừa, tức Tứ A Hàm, đã được phiên dịch rất khá, dịch rất kỹ. Đối chiếu với kinh tạng Tiểu Thừa bằng tiếng Pāli, họ đại khái chỉ có nhiều hơn chúng ta khoảng năm mươi bộ. Kinh Tiểu Thừa chẳng dài, quý vị hiểu là chúng ta đã phiên dịch hết sức đầy đủ. Vào thời Tùy - Đường, Tiểu Thừa có hai tông phái là Câu Xá Tông và Thành Thật Tông. Vì sao về sau chẳng học Tiểu Thừa nữa, hai tông ấy chẳng còn? Từ giữa đời Đường trở đi, Phật giáo Trung Hoa dùng Nho và Đạo để thay thế Tiểu Thừa, hay lắm! Bởi lẽ, bất luận hàng tại gia hay xuất gia học Phật, đều có căn cơ Nho gia và Đạo gia, Không, Mạnh, Lão, Trang, như vậy thì được! Hơn một ngàn năm qua, quý vị thấy Phật giáo xuất hiện bao nhiêu nhân tài. Nếu so sánh với Ấn Độ, xác thực là chỉ hơn, chứ không kém, xuất hiện rất nhiều vị tổ sư đại đức.

Nhưng hiện thời xuất hiện phiền phức là vì lẽ nào? Chẳng có Không, Mạnh, Lão, Trang, Tiểu Thừa cũng chẳng học, ngay lập tức tiến nhập kinh điển Đại Thừa (lời Phật dạy nói chung là vì bọn [phàm phu độn căn như] chúng ta). Vì lẽ ấy, ngay cả Thập Thiện Nghiệp cũng làm không được, Tam Quy, Ngũ Giới cũng chẳng làm nổi. Tam Quy là quy y “*giác, chánh, tịnh*”. Quý vị xem Lục Tổ Đàn Kinh, [sẽ thấy] Lục Tổ truyền trao Tam Quy, Ngài chẳng nói “*quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng*” như chúng ta trong hiện thời. Ngài chẳng nói kiểu ấy, lão nhân gia dạy: “*Quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh*”, “*Phật là giác, Pháp là chánh, Tăng là tịnh*”. “*Quy y Phật*” là giác chứ không mê, “*quy y Pháp*” là chánh chứ không tà, “*quy y Tăng*” là tịnh chứ chẳng nhiễm; vì thế, gọi là Phiền Tà Tam Quy (翻邪三皈, quy y nhằm sửa trừ tà vạy). Tà là gì? “*Mê, tà, nhiễm*” chính là tà! Ngược lại là “*giác, chánh, tịnh*”; giác chứ không mê là quy y Phật. Nay chúng ta đã thọ Tam Quy Y, vẫn mê hoặc, điên đảo, chẳng giác ngộ, vẫn là tà tri, tà kiến, chẳng phải là chánh tri, chánh kiến, tâm vẫn ô nhiễm, chẳng thanh tịnh, vẫn là “*mê, tà, nhiễm*” y hệt như cũ. Vì thế, Tam Quy [của chúng ta] giả trá, chẳng thật! Chẳng giữ Ngũ Giới được! Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không uống rượu, không vọng ngữ, chẳng làm được điều nào! Không sát sanh, nhưng còn có ý niệm hại người, ý niệm ấy vẫn thuộc về sát sanh. Không trộm cắp, nhưng còn có ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác. Đây là cái tâm trộm cắp! Vì thế, toàn bộ đều là giả! Do nguyên nhân nào? Chẳng có Tiểu Thừa!

Vì vậy, trong những năm qua, chúng tôi đặc biệt đề xướng Đệ Tử

Quy. Đệ Tử Quy chính là giáo học truyền thống của Nho gia, là căn cội! Căn cội của Nho gia là Đệ Tử Quy, phải ghi nhớ điều này. Căn cội của Phật pháp là Thập Thiện Nghiệp. Như vậy thì chúng ta hiểu Thập Thiện Nghiệp là [cơ sở chung của] Đại Thừa và Tiểu Thừa, nhưng nhất định là phải có cơ sở Đệ Tử Quy, chúng ta sẽ là từ Tiểu Thừa học Đại Thừa. Trước kia, chẳng học, nay phải học bổ sung, cấp tốc bổ sung! Ất phải chú trọng thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, hành trì Thập Thiện Nghiệp Đạo một trăm phần trăm, chúng ta sẽ có căn cội. Đối với văn hóa truyền thống, chúng ta có căn cội, đối với Phật pháp Đại và Tiểu Thừa, chúng ta cũng có căn cội. Căn cội là sống động, nó sẽ nảy mầm, đâm tược, sẽ đơm bông, kết trái. Chẳng có căn cội, những kẻ học đại kinh, đại luận, những kẻ học Tứ Thư Ngũ Kinh, hoặc mười ba kinh của Nho gia, có hữu dụng hay không? Chẳng hữu dụng! Chẳng thể thực hiện, sẽ biến thành Nho học, chẳng phải là học Nho! Học khá nhiều kinh luận Đại Thừa, [chỉ là] Phật học, chẳng phải là học Phật. Phải hiểu rõ ràng chuyện này! Nếu làm chuyện thuộc về Nho học hay Phật học, sẽ chẳng thể liễu sanh tử, chẳng thể khai trí huệ, nhất định là phải nghiêm túc học Phật.

Học Phật thì quý vị chẳng thể không nương theo Giới, Định, Huệ. Đệ Tử Quy là Giới, là giới căn bản, là căn bản của căn bản. Thập Thiện Nghiệp là Giới. Dùng điều này làm cơ sở, vậy thì Tam Quy, Ngũ Giới, các giới, oai nghi, sẽ chẳng có vấn đề! “*Trọn đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”, vấn đề gì cũng đều được giải quyết, chẳng khó khăn! Chúng ta chẳng dưỡng thành thói quen. Hiện tại, chúng ta toàn là tập khí ác, chứ tập khí tốt hay tập khí thuận theo Pháp Tánh chẳng được dưỡng thành. Phải dùng Đệ Tử Quy, phải dùng Thập Thiện Nghiệp để bồi dưỡng, chúng ta mới có thể thật sự noi theo Phật đạo, tức là con đường thành Phật!

Do vậy, học Phật, nói thật ra, Phật pháp thường nói “*nhân duyên sanh*”, [nghĩa là] Phật pháp do nhân duyên mà sanh. Duyên đúng là rất quan trọng. Một duyên quan trọng nhất trong các duyên là thầy. Quý vị gặp được thầy là một vị thiện tri thức thật sự, vị ấy sẽ hướng dẫn quý vị đi theo nẻo chánh. Nếu chẳng phải là một vị thiện tri thức thật sự, đường lối của vị ấy sẽ mắc sai lầm, sẽ nảy sanh vấn đề! Chuyện này chỉ có thể gặp, chẳng thể cầu; không phải là bất cứ ai cũng đều có thể gặp gỡ [cơ hội này] trong một đời! Sau khi đã gặp, bèn giúi mài chẳng bỏ, nhất định phải nắm chặt cơ hội ấy, chúng ta mới có thể thành tựu trong đời này. Nói chung là quyết tâm mong thành tựu trong một đời, đừng đợi đến đời

sau. Nếu quý vị nghĩ “hãy đợi sang đời sau”, đời sau hễ đọa lạc, bị mê khi cách âm, rất phiền toái! Hễ đọa lạc, tuyệt đối chẳng phải là đọa một đời, mà có thể là đọa lạc khá nhiều đời, khá nhiều kiếp, quý vị mới lại gặp cơ hội này. Chuyện này chính là như trong kinh điên đức Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Vì thế, điều quan trọng nhất là “*nhận biết cơ hội, nắm chặt cơ hội, nỗ lực học tập*”.

Điều thứ hai, quý vị thấy Phật pháp nói về hiếu đạo, hiếu thuận cha mẹ. Quý vị có thể hiếu thảo với cha mẹ thì mới có thể tôn sư trọng đạo, mới có thể “*thiện sự u Phật*” (khéo phụng sự Phật). Phật là thầy. Sư đạo được kiến lập trên cơ sở hiếu đạo. Chẳng có hiếu đạo, lấy đâu ra sư đạo? Kể chẳng biết hiếu thuận với cha mẹ mà có thể hiếu thuận với thầy, nhất định là có mưu đồ, chẳng phải là chuyện tốt. Chẳng có lẽ ấy! Đó là gì? Chẳng thuận theo Pháp Tánh, chẳng thuận theo quy tắc tự nhiên. Bởi lẽ, hiếu thảo với cha mẹ thì mới có thể tôn trọng thầy! Một người có thể trở thành bậc đội trời đạp đất là do cha mẹ và thầy hợp tác chặt chẽ dạy dỗ mà ra. Cha mẹ dạy con cái tôn sư trọng đạo, thầy dạy trò hiếu thuận cha mẹ. Cả hai phương diện cùng dạy như vậy thì mới dạy dỗ thành công!

Trong truyền thống năm ngàn năm của Trung Hoa, điều đáng ca ngợi nhất là giáo dục. Tôi đi tuyên dương khắp nơi trên quốc tế. Đúng là bất cứ quốc gia hay dân tộc nào cũng đều chẳng có, đây là trí huệ của tổ tiên. Kể đó, tôi tuyên dương y dược. Trung Y có lịch sử và kinh nghiệm năm ngàn năm, Tây Y bắt quá mới ba trăm năm, làm sao có thể sánh bằng? Hiện thời, người phương Tây sang Trung Hoa, sang Ấn Độ để tìm kiếm những thứ quý báu. Đường lối của họ đã bị trục trặc, đã nảy sinh vấn đề, họ tính sang phương Đông cầu cứu. Đó là chuyện tốt, chẳng phải là chuyện xấu! Phương Đông có một thứ để cứu họ, chính là “*tu thân làm gốc, dạy học làm đầu*”. Khá nhiều vấn đề phức tạp trên thế giới hiện thời, xác thực là phải nhờ vào giáo học thì mới có thể thu được hiệu quả, mới thật sự có thể hóa giải.

Bài kệ thứ ba nói đến chuyện “*thê tử tập hội*” (vợ con tụ họp). Tôi đọc bài kệ này, nghĩ đến giảng đường Quang Minh của lão hòa thượng Thọ Dã trên đường Lam Đường (Blue Pool Road). Ba mươi năm trước, tôi đã giảng kinh Lăng Nghiêm hai tháng tại giảng đường ấy vào năm 1977. Năm nay là 2006, vừa khít ba mươi năm! Trong Phật đường của Ngài, có một cặp câu đối nói về chuyện này, [về trên là]: “*Phu thê thị duyên, hữu thiện duyên, hữu ác duyên, oan oan tương báo*” (Vợ chồng

là duyên, có thiện duyên, có ác duyên, oan oan tương báo). Vế dưới là “*nhi nữ thị trái, hữu thảo trái, hữu hoàn trái, vô trái bất lai*” (con cái là nợ, có đòi nợ, có đền nợ, không nợ chẳng đến). Đôi câu đối ấy hay quá! Đôi câu đối ấy nói về chuyện “*thê tử tập hội*”. Người trong thế gian chẳng thể tránh né chuyện này, phải hiểu vì sao người trong một nhà có thể trở thành cùng một nhà? Trong hiện tại, gia đình có vấn đề chiếm đa số. Hiện thời, người một nhà hòa thuận, vui vẻ, hết sức hiem hoi! Quý vị thấy trên toàn thế giới, tỷ lệ ly hôn cao ngàn ấy. Vì sao họ ly hôn? Do vợ chồng xung đột!

Vì thế, ngày nay nói đến xung đột trên thế giới, xung đột khủng bố, hóa giải xung đột bằng cách nào? Nguồn cội của xung đột là gì? Căn cội ở ngay trong nhà, chẳng phải là ở bên ngoài. Quý vị hãy ngẫm xem, trong nhà quý vị có hòa thuận hay không? Cha con trong một nhà có xung đột hay không? Vợ chồng có xung đột hay không? Anh em có xung đột hay không? Nếu đều có thể đối xử hòa thuận, quý vị có thể nói đến hòa bình, có thể nói đến chuyện hóa giải xung đột. Nếu gia đình của chính quý vị có vấn đề, chẳng thể giải quyết được, làm sao quý vị có thể giúp đỡ đại chúng trong xã hội hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình? Chuyện này chẳng làm được. Quý vị có nói ra, chẳng có ai tin tưởng! Tôi đã tham gia rất nhiều hội nghị hòa bình quốc tế, phát biểu trong hội nghị, bảo cho mọi người biết căn nguyên của xung đột. Sau đấy, tôi mới nói sâu hơn một tầng. Đấy vẫn chưa phải là căn nguyên, căn nguyên thật sự ở chỗ nào? Căn nguyên thật sự chính là mâu thuẫn trong nội tâm của quý vị. Chính mình xung đột với chính mình, tức là từ trong nội tâm của chúng ta, đối lập với người khác, đối lập với sự việc, đối lập với vật. Hễ có đối lập, sẽ nảy sinh xung đột. Nghi lự và hoài nghi sẽ tạo thành mâu thuẫn, đối lập tạo thành xung đột, từ nội tâm mà ra! Vì thế, tiến hành công tác hòa bình, [hãy ghi nhớ] “*gia hòa, vạn sự hưng*”. Vua Thuần vào thời cổ là một tấm gương tốt nhất. Vua Thuần làm như thế nào? Hóa giải từ nội tâm, đối với người, đối với sự, đối với vật, hóa giải sự đối lập. Chẳng có đối lập, chẳng có nghi lự, chẳng có mâu thuẫn, chẳng có xung đột. Vì thế, trong thời gian ba năm, nhà vua có thể cảm hóa cả nhà, có thể cảm hóa người sống trong cùng một vùng với Ngài!

Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình). Câu này đúng lắm, vấn đề chắc chắn chẳng ở bên ngoài, mà là trong nội tâm của chính mình. Quý vị chỉ có cách phản tỉnh sâu xa, mới có thể giải

quyết vấn đề, mới có thể khai trí huệ. Đức Phật dạy rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Mắt đức Phật thấy chúng sanh trong chín pháp giới đều bình đẳng, ai nấy đều có trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn. Nay chúng ta gọi “*tướng hảo*” là “*phước báo*”. Vì sao hiện thời chẳng có những thứ ấy? Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất hay: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước, mà chẳng thể chứng đắc*”. Kinh Hoa Nghiêm đã nói minh bạch. Vọng tưởng là Vô Minh phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Nếu chúng ta nói bằng những danh từ Pháp Tướng ấy, tức là nói đến Vô Minh, nói đến Kiến Tư, nói đến Trần Sa, kẻ sơ học chẳng dễ hiểu! Kinh Hoa Nghiêm nói hay lắm, [kinh dùng thuật ngữ] “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”. Đâm ra quý vị nghe xong, dường như đã hiểu, tuy chưa chắc quý vị đã thật sự hiểu, nhưng quý vị có thể tiếp nhận khái niệm ấy. Vì đối với những thứ ấy, vọng tưởng là gì? Chính là khởi tâm động niệm. Sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần bên ngoài, khởi tâm động niệm, còn chưa có phân biệt, còn chưa có chấp trước. Đó gọi là “*vô minh*”.

Chư vị hiểu, chân tâm là tịch tĩnh. Chẳng khởi tâm, không động niệm, đây chính là chân tâm hiển lộ, đó là Phật. Bồ Tát chẳng đoạn vô minh. Nói cách khác, Bồ Tát vẫn còn khởi tâm động niệm, nhưng Ngài chẳng có chấp trước và phân biệt, nên Ngài có trí huệ cao hơn chúng ta. A La Hán, đây là nói đến những vị thuộc tầng cấp thành tựu thấp nhất, Ngài có khởi tâm động niệm, có phân biệt, nhưng chẳng chấp trước, đã đoạn Kiến Tư phiền não, chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo luân hồi. Chúng ta học Phật, phải nắm lấy nguyên lý và nguyên tắc cao nhất này, rèn luyện trong cuộc sống hằng ngày. Đó gọi là “*tu*”. “*Tu*” (修) là “*tu chánh*” (修正, sửa đổi cho đúng), “*hành*” (行) là hành vi. Trong quá khứ, chúng ta quen thói chấp trước, toàn là phân biệt, toàn là khởi tâm động niệm. Nay chúng ta uốn nắn chúng, chẳng còn chấp trước đối với hết thấy người, sự, vật. “*Chẳng chấp trước*” là buông xuống Kiến Tư phiền não. “*Chẳng phân biệt*” là buông xuống Trần Sa phiền não. “*Chẳng khởi tâm, không động niệm*” là buông xuống Vô Minh phiền não. Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*”. Đây là đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng khởi tâm, không động niệm, Pháp Thân Bồ Tát đầy!

Trong kinh Hoa Nghiêm, từ Sơ Trụ trở lên, bốn mươi một địa vị

Pháp Thân đại sĩ, bốn mươi một tầng cấp ấy đều chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước. Rốt cuộc, các Ngài còn có giai cấp hay không? Nói thật thà, chẳng có giai cấp! Các Ngài trụ trong Nhất Chân pháp giới. Vì sao đức Phật vẫn nói có bốn mươi một tầng cấp? Bốn mươi một tầng cấp ấy do đâu mà có? Tập khí vô thi vô minh chẳng đoạn. Vô minh đã đoạn, tập khí chưa đoạn. Dùng phương pháp gì để đoạn tập khí? Chẳng có phương pháp nào! Tập khí cần thời gian rất dài để dần dần tự nhiên chẳng còn nữa. Vì thế, cổ đại đức thường nói: “*Thử xứ dụng bất đắc lực*” (Ở chỗ này, không thể dùng sức được). Hễ quý vị dùng sức, quý vị lại có phân biệt, chấp trước; chỗ này không dùng sức được! Do vậy, bọn phàm phu chúng ta, tức là những kẻ ở trong mười pháp giới, nhìn vào Nhất Chân pháp giới, chắc chắn là quý vị chẳng thấy bốn mươi một giai cấp chi hết! Nhìn không ra! Đây là pháp giới bình đẳng, thật sự là pháp giới bình đẳng, nhưng công phu xác thực là có cạn hay sâu khác nhau.

Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: Để thành Phật, cần phải tu hành ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Nhất định phải biết ba đại A-tăng-kỳ tính từ đâu, chính là kể từ ngày “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*”. Nói cách khác, hóa ra “*ba đại A-tăng-kỳ kiếp*” là nói về thời gian đoạn sạch tập khí vô thi vô minh sẽ dài như thế đó, chẳng có bất cứ phương pháp chi cả! Cổ nhân đã tỷ dụ rất hay, vì chúng ta chẳng dễ gì lãnh hội chuyện này. Cổ nhân dùng bình rượu để tỷ dụ. Bình rượu chứa rượu, đã đổ sạch rượu, xác thực là chẳng còn rượu nữa. Lau chùi sạch bóng bên trong, ngửi thử, vẫn thấy có mùi. Đó gọi là “*tập khí*”, dùng chuyện này để sánh ví tập khí. Khi nào tập khí hoàn toàn chẳng còn nữa? Quý vị mỗi ngày ngửi nó, [sẽ thấy] đúng là ngày càng nhạt hơn. Đại khái phải mất hai, ba tháng mới ngửi thấy hoàn toàn chẳng còn mùi! Quý vị hiểu rõ đạo lý này, sẽ thấu hiểu hàng Bồ Tát trong Nhất Chân pháp giới tu như thế nào, chẳng thể tu!

Bồ Tát trong Nhất Chân pháp giới [tối thiểu] là Sơ Trụ Bồ Tát. Các Ngài có năng lực này, thuận theo cái tâm mà ứng với khả năng tiếp nhận [của kẻ được hóa độ]. Nơi nào có cảm, các Ngài sẽ ứng. Cảm ứng đạo giao, đáng nên dùng thân gì để đắc độ, Ngài bèn hiện thân ấy. Chẳng có thân hình nhất định, chẳng có pháp nhất định để có thể nói. Ất phải trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, tập khí vô minh ấy hoàn toàn chẳng còn. Do hoàn toàn chẳng còn nữa, Ngài bèn chứng đắc địa vị Diệu Giác. Chúng tôi dùng bình rượu làm tỷ dụ, quý vị sẽ có thể tưởng tượng ra:

Bình rượu ấy đúng là lau chùi cách nào cũng chẳng được, nó vẫn có mùi. Bỏ mặc ở đó, để ở đó, mở toang nắp bình, phải mất hai, ba tháng mới hoàn toàn chẳng còn mùi. Đó gọi là “*vô công dụng đạo*”. Vì thế, trong mười pháp giới thì có tu, có học; trong Nhất Chân pháp giới chẳng có. Chớ nên không hiểu đạo lý này!

Hoa Nghiêm thuộc về cảnh giới này, thuộc loại ứng hóa. Bồ Tát ứng hóa trên thế gian, biết rành rẽ, rõ ràng Ngài đến để làm gì? Ngài đến giúp đỡ chúng sanh, thay chúng sanh giải quyết vấn đề. Vấn đề của chúng sanh là gì? Khổ! Giúp họ lìa khổ được vui. Để lìa khổ được vui thì phải lìa khổ như thế nào, được vui như thế nào? Dạy học, phá mê khai ngộ. Khổ do đâu mà có? Do mê, đối với chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, trong Phật pháp nói là “*tánh, tướng, sự, lý, nhân, quả*” hoàn toàn không biết, thuận theo vọng tưởng của chính mình mà tạo tác vô lượng vô biên nghiệp. Nghiệp tuy có thiện nghiệp và ác nghiệp, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Do thiện nghiệp, thọ sanh trong ba thiện đạo; do ác nghiệp, thọ sanh trong ba ác đạo, quý vị chẳng thoát khỏi! Chỉ có giác ngộ, giác ngộ như thế nào? Chẳng tạo nghiệp. Trong cuộc sống thường ngày, có tạo hay không? Vẫn tạo tác, tạo tác gì vậy? Tịnh nghiệp. Đây là Bồ Tát thị hiện cho chúng ta.

Một trăm bốn mươi một bài kệ ở đây nhằm dạy chúng ta cương lĩnh tu học này: “Bồ Tát khéo dùng cái tâm”. Khéo dùng cái tâm, đối với Sự, có thể vẫn làm, nhưng tâm địa thật sự chẳng nhiễm mảy trần, cũng là “*lìa hết thấy các tướng, chính là hết thấy các pháp*”. Chuyện gì đều có thể trải qua, giống như trong phần cuối kinh Hoa Nghiêm, năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử đã nêu gương cho chúng ta thấy: Trong năm mươi ba lần tham học, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hay không? Chẳng có! Thông qua sự khảo nghiệm trong tham học, sẽ thấy quý vị còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hay không? Hễ thật sự chẳng có, tức là thật sự thành tựu! Đó là công đức chân thật. Trong phần trước, Văn Thù Bồ Tát dạy ngài Trí Thủ, bảo: “*Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, thành tựu nhất thiết thắng diệu công đức*” (Bồ Tát khéo dùng cái tâm, thành tựu hết thấy công đức thù thắng, nhiệm mầu). “*Thắng*” (勝) là thù thắng. “*Thù thắng*” (殊勝) là chẳng lìa khỏi thế gian. “*Diệu*” (妙) là gì? Diệu là lìa thế gian, trong tâm địa chẳng ô nhiễm mảy may, biết hết thấy các pháp giống như kinh Kim Cang đã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Đối với hết thấy các pháp, Ngài chẳng có chấp

trước, chẳng có phân biệt, chẳng có vọng tưởng. Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó là Diệu! Chẳng lìa khỏi chúng sanh trong chín pháp giới, [đó là] thù thắng, [nói gộp chung lại, sẽ là] “*thắng diệu công đức*”. Thật sự là “*làm mà không làm, không làm mà làm*”, tam luân thể không. Quý vị nói có vui sướng lắm không? Đây chính là như khi giới thiệu Phật pháp cho tôi, tiên sinh Phương Đông Mỹ đã bảo [học Phật là] “*sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Quý vị chẳng nhập cảnh giới này, sẽ chẳng biết. Cảnh giới này mới là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người!

Giá trị không gì sánh bằng của Phật pháp ở ngay chỗ này, chỉ đáng tiếc là người hiện thời không chịu học. Chẳng biết bảo bối tốt đẹp dường ấy, ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ. Đây là một chuyện rất đáng tiếc! Chúng ta đã biết, phải có trách nhiệm, có nghĩa vụ tuyên truyền rộng rãi, lãng xê rộng rãi, ngõ hầu ai nấy đều giác ngộ “người nào cũng đều có Phật tánh”. Phật pháp là gì? Phật pháp là Tánh Đức của chính mình, chẳng phải là ở bên ngoài, hoàn toàn vốn có sẵn trong tự tánh, như Tam Tự Kinh đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, [nghĩa là] bản tánh vốn là thiện. Điều thật sự khó có là đức Thích Ca Thế Tôn đã vì chúng ta giảng thấu triệt, giảng rõ ràng ngàn ấy, khiến cho bọn căn tánh trung hạ như chúng ta đều có thể thọ dụng. Chúng ta cảm tạ đức Phật đã từ bi thị hiện ở nơi đây.

Chúng ta đã biết cái nhân của chuyện “*thê tử tập hội*” chẳng phải là vô duyên vô cớ, mà đều là do có mối quan hệ trong đời quá khứ. Nếu đời quá khứ có ân, gia đình ấy sẽ khá tốt đẹp, vợ chồng êm ấm, trăm năm giai lão, có thể sống hạnh phúc suốt đời. Nếu là báo oán, oán thân, nếu như là trả oán, sẽ hằng ngày cãi nhau, hằng ngày bất hòa. Do những [tình cảnh như vậy] đều có tiền nhân (cái nhân từ trước), những quả báo mà quý vị trông thấy trong hiện tại đều có tiền nhân. Đôi câu đối của lão hòa thượng Thọ Dĩ hay quá, “*oan oan tương báo*”. Vậy thì hóa giải oan oan tương báo như thế nào? Phải giác ngộ! Sau khi đã giác ngộ, [những nỗi ân oán] trong đời quá khứ đều một nét bút xóa sạch, coi như xong, chẳng báo oán nữa! Vì thế, vợ con là căn cội ái dục, hãy chuyển biến họ thành quyến thuộc trong đạo pháp. Chúng ta là đồng học, đồng tham đạo hữu, gia đình là đạo tràng, hãy khéo học tập Phật pháp, làm học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật, tiếp nhận giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật, y giáo phụng hành, hóa giải những oán kết trước đây. Chớ nên bị trôi buộc bởi ân ái! Chúng đều là giả, chẳng thật, biến thành quyến thuộc

trong đạo pháp như vậy. “*Vĩnh ly tham trước*” (Vĩnh viễn lìa tham chấp): “*Tham*” (貪) là nói về kẻ thân, “*trước*” (著) là chấp trước, là nói về kẻ oán. Vì thế, san bằng oán thân, chẳng có oán thân nữa, biến thành quyền thuộc trong đạo pháp.

Câu thứ hai trong kinh văn trọng yếu hơn bất cứ chi khác, ngàn muôn phần chớ nên sơ sót, chớ nên quên bẵng! “*Đương nguyện chúng sanh*”. Nguyện này không chỉ là san bằng nổi bất bình trong nhà của ta, [mà còn] mong mỏi cho “*chúng sanh*”, tức là hết thảy chúng sanh trong hết thảy các cõi Phật khắp pháp giới, hư không giới. Quý vị nói tâm lượng ấy to cỡ nào! Đúng là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, hy vọng mọi nhà đều có thể hòa hợp, mọi nhà đều hóa giải oán kiếp trong bao đời quá khứ và hiện tiền. Thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ bản thân, thực hiện từ gia đình ta. Gia đình của chính ta thực hiện tốt đẹp, sẽ ảnh hưởng đến xóm giềng, ảnh hưởng thân thích bằng hữu. Vì sao? Nhà họ bất hòa, thấy nhà quý vị có sao hòa thuận dường ấy? Có sao người trong một nhà hoan hỷ, vui sướng ngần ấy? Đó là gì? Đấy chính là hóa tha!

Phải nêu gương tốt nhất cho hết thảy chúng sanh. Cá nhân ta tu học phải làm mẫu, nêu gương tốt cho hết thảy mọi người. Gia đình của ta là gia đình gương mẫu cho gia đình của chúng sanh trong vô lượng vô biên cõi Phật trọn khắp pháp giới, hư không giới. Chẳng phải là gương mẫu cho Hương Cảng, hay gương mẫu của Trung Hoa, chẳng phải là gương mẫu trên địa cầu, mà là gương mẫu của khắp pháp giới, hư không giới. Nếu tâm lượng chẳng được như vậy, sẽ chẳng tương ứng với lời dạy của Phổ Hiền Bồ Tát. Lời của Phổ Hiền Bồ Tát chính là tổng cương lĩnh, mọi người nhất định phải ghi nhớ. “*Nhược chư Bồ Tát, thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Nếu các Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thảy công đức thù thắng, nhiệm mầu). Câu ấy là tổng thuyết (nói tổng quát). Câu ấy chính là câu thứ hai trong một trăm bốn mươi một bài kệ tụng, [tức câu] “*đương nguyện chúng sanh*”, quý vị mới biết dụng tâm.

Vậy thì chúng ta có muốn học làm một người tốt hay không? Có muốn học làm một người giác ngộ hay không? Có muốn làm một người quang minh chánh đại hay không? Có muốn làm một người thanh tịnh, quyết định chẳng ô nhiễm hay không? Tam Quy Y là ba nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong tu hành, “*giác, chánh, tịnh*” làm cho ai xem? Làm cho người trong thiên hạ xem. Người trong nhà quý vị đều đạt được

“*giác, chánh, tịnh*”, làm cho hết thấy các gia đình khác nhìn vào. Đạo tràng này, tất cả các đồng học trong đạo tràng, kể cả những vị làm công quả, đều có thể thực hiện “*giác, chánh, tịnh*”, làm gương mẫu tốt đẹp cho hết thấy các đạo tràng trong khắp pháp giới, hư không giới. Đây mới là “*công đức thắng diệu*”, được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần, chẳng có vị nào không tán thán. Đó gọi là “*học Phật*”.

Vì thế, học Phật và Phật học là hai chuyện, chớ nên không phân biệt rõ ràng! Học Phật thì quý vị mới có thể khai trí huệ. Trí huệ hiện tiền, bất cứ nghi nan tạp chứng thế gian và xuất thế gian nào đưa đến trước mặt quý vị, thấy đều có thể hóa giải. Quý vị hãy nghĩ xem, học Phật tốt đẹp hay Phật học tốt hơn? Phải hiểu rõ ràng! Thật sự muốn học Phật, quý vị phải ghi nhớ: Chẳng thực hiện từ Đệ Tử Quy, quý vị sẽ chẳng làm được! Vì thế, đối với kinh thì có thể nghe [bất cứ kinh điển nào phù hợp], nhưng hành thì phải hành Đệ Tử Quy. Hy vọng thực hiện Đệ Tử Quy một năm. Quý vị thực hiện trọn hết thiên văn tự ấy. Kinh văn trong Đệ Tử Quy chỉ có ba trăm sáu mươi câu, mỗi câu ba chữ; từng câu, từng chữ đều làm được! Đã có cơ sở ấy, Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ chẳng có vấn đề, khẳng định là có thể làm được. Làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tam Quy Ngũ Giới sẽ là thật, chẳng giả. Trong Phật môn, quý vị là tại gia Bồ Tát, thật sự là Bồ Tát Ưu Bà Tắc. Vị Bồ Tát ấy “*đương nguyện chúng sanh*”, có cái tâm to lớn ấy thì chính là Bồ Tát, tức là Đại Bồ Đề tâm. Ta y giáo phụng hành, chẳng vì chính mình, mà vì hết thấy chúng sanh. Nay ta thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, ta biểu diễn, ta làm cho hết thấy chúng sanh trông thấy. Đây là Bồ Tát. Nếu vì chính bản thân ta, ta học hay không, chẳng sao cả! Nếu nhằm nêu gương tốt cho toàn thể xã hội, quý vị sẽ chẳng thể không học. Đó là Bồ Tát. Vì chính mình thì là Tiểu Thừa. Nhất là vì hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, sẽ là Đại Bồ Đề tâm, chính là Phổ Hiền Bồ Tát, chẳng phải là hàng Bồ Tát bình phàm!

Do vậy, phải hiểu “*vĩnh ly tham trước*”. “*Tham*” là lìa kẻ thân, [tức là] những kẻ có ân trong đời quá khứ. “*Trước*” là chẳng còn chấp trước. Đối với chuyện oán hận, trong quá khứ có chuyện xích mích, tức là đòi nợ, trả nợ, báo ân, báo oán. Bất luận là đòi nợ hay trả nợ, báo thân (報親, báo đáp những người có tình thân với mình), hay báo oán, đời này chúng ta gặp gỡ, hãy giác ngộ, bình đẳng, đối xử bình đẳng, đối xử hòa thuận, đó là đúng pháp. Coi gia đình như đạo tràng. Gia đình có gia nghiệp, chẳng trở ngại! Hằng ngày đi làm, làm việc xong, khi trở về, học

tập trong gia đình. Gia đình là trường học, gia đình là đạo tràng! Chẳng cần xem TV, chẳng cần đọc nhật báo, tạp chí. Những thứ đó toàn là ô nhiễm. Đối với những sách vở xuất bản trong thế gian này, lại còn có các báo cáo khoa học, ta cứ thường xem, không được rồi! Những thứ đó làm sao có thể sánh bằng kinh Phật! Đừng lãng phí thời gian! Hãy nhất tâm hướng về đạo, một phương hướng, một mục tiêu, chẳng có ai không thành tựu. A! Đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xem tiếp bài kệ thứ tư:

(Kinh) Nhược đắc ngũ dục, đương nguyện chúng sanh, bạt trừ dục tiền, cứu cánh an ổn.

(經)若得五欲。當願眾生。拔除欲箭。究竟安隱。

(Kinh: Nếu được ngũ dục, nguyện cho chúng sanh, nhổ mũi tên dục, rốt ráo an ổn).

Trong rất nhiều kinh điển, đức Phật đã vô số lần cảnh giác chúng ta. “*Tài, sắc, danh, thực, thùỵ; địa ngục ngũ điều căn*” (Tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ; chính là năm cái gốc của địa ngục). Người đọc [những câu ấy] rất đông, trong những trước tác của bậc cổ đại đức đều trích dẫn những câu này, có mấy ai thật sự giác ngộ? Phàm và thánh sai khác ở chỗ mê hay ngộ, mà cũng là do nhiễm hay tịnh. Nhiễm là phiền não, thanh tịnh là trí huệ. Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh, tức sanh Thật Tướng*” (Tín tâm thanh tịnh bèn sanh ra Thật Tướng), Thật Tướng là Bát Nhã. Phiền não và trí huệ là một Thể, một Thể có hai mặt, chúng ta nói là “chánh diện” và “phản diện”. Chánh diện là giác, phản diện là mê. Giác là Phật, Bồ Tát; mê thì là phàm phu. Phàm phu và Phật, Bồ Tát là một, chẳng hai! Nói xuyên suốt, phàm phu và Phật là do chính bản thân của quý vị [mê hay giác]. Tự tánh giác, quý vị sẽ thành Phật. Tự tánh mê, sẽ là phàm phu, quý vị sẽ đọa lạc. Làm thế nào để gìn giữ “giác chứ không mê”? Quý vị hạ thủ công phu ở chỗ này, mới thật sự có thể quay đầu, có thể thật sự trở về tự tánh. Phàm phu chẳng có chi khác, từ vô lượng kiếp đã mê mất tự tánh. Chúng tôi thường nói: Mê mất tự tánh từ vô lượng kiếp đến nay, thời gian mê muội đã quá lâu, mê đã quá sâu, rất khó quay đầu. “*Rất khó quay đầu*” là cách nói nhằm hình

dung, hoàn toàn chẳng phải là lời thật, sợ điều gì? Sợ là quý vị bất giác. Thật sự là một niệm giác, phàm phu bèn thành Phật.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, tuổi trẻ chưa hề tiếp xúc Phật pháp, trông thấy những tự, viện, am, đường, có khi đến đó ngoạn cảnh, trông thấy toàn là pháp hội kinh sám Phật sự. Vì thế, đã tạo thành một quan niệm nơi tôi: “Phật giáo nhằm phục vụ người chết”! [Đối với Phật giáo], chẳng có hảo cảm, [có thành kiến]: Đâm ra [Phật giáo] chẳng bằng Cơ Đốc giáo, Thiên Chúa giáo và Hồi giáo. Đây là những chuyện tôi được tiếp xúc khi còn là học trò, học Tiểu Học, học Sơ Trung (cấp hai), tôi rất tôn kính họ. Vì sao? Họ giảng đạo, có khi tôi đến nghe giảng, cảm thấy vẫn là hết sức có lý! Nhưng trong Phật pháp, chẳng có ai giảng đạo, chuyện này tạo thành nỗi hiểu lầm rất lớn trong xã hội. Do hiểu lầm bèn phản cảm, chê Phật giáo là mê tín. Nói thật ra, chẳng thể trách người khác. Bản thân chúng ta chẳng nói rõ ràng, nói rành mạch giáo huấn của đức Phật. Nếu nói rõ ràng, nói minh bạch, nói sâu hơn, nói rộng hơn những tôn giáo khác, nói rạch ròi, không chỉ là những kẻ bình phàm có thể tiếp nhận, mà tín đồ của các tôn giáo khác cũng có thể tiếp nhận.

Đối với những tín đồ các tôn giáo khác, tôi luôn cổ vũ, khích lệ họ học Phật. Vì sao? Phật giáo là giáo dục. Quý vị đến học nhằm mở mang trí huệ. Trí huệ đã khai, quý vị sẽ có thể giảng giải kinh điển của tôn giáo chính mình càng hay hơn, có trí huệ mà! Phật giáo nhất quyết chẳng ép buộc quý vị vứt bỏ những tôn giáo ấy để học Phật giáo. Đức Phật chẳng có ý nghĩ ấy. Đức Phật chẳng làm chuyện thiếu đạo đức ấy, chúng ta phải biết điều này! Quý vị thấy trong kinh Hoa Nghiêm có Bà La Môn. Bà La Môn chẳng phải là Phật giáo, mà chính là Ấn Độ giáo hiện thời, tức Hưng Đô giáo (Hinduism). [Trong kinh Hoa Nghiêm] có ngoại đạo. “*Ngoại đạo*” là những tôn giáo khác, đều dùng danh từ này để nói khái quát! Đức Phật hoàn toàn chẳng dạy họ bỏ tôn giáo của chính mình để học theo Ngài. Vì sao? [Nếu dạy vứt bỏ như vậy], sẽ là dạy người khác bất hiếu với cha mẹ, há có lẽ ấy! Phật giáo là giáo dục, chẳng mâu thuẫn với tôn giáo.

Ở Mỹ, tôi có nói với những người hàng xóm, họ phần nhiều là giáo đồ Cơ Đốc, hoặc tín đồ Thiên Chúa giáo, chúng tôi lập một đạo tràng tại đó. Sau khi thành lập đạo tràng, trước ngày khai mạc, tôi phát thiệp mời hàng xóm ở mấy con đường lân cận, chúng tôi có tiệc trà chiêu đãi, tiếp đãi họ đến thăm viếng, báo cho họ biết chúng tôi làm những gì ở đây. Những người ấy rất hoan hỷ. Chúng tôi nói, Tịnh Độ Tông thờ

phụng Tây Phương Tam Thánh. Họ hỏi tôi: “Tông chỉ của Tịnh Độ Tông là gì?” Tôi đáp: “Giáo học Tịnh Độ Tông nhằm dạy chúng ta học sung sướng. Thế giới Cực Lạc là [một thế giới] sung sướng”. Họ nói chúng tôi cần chuyện ấy, họ muốn sung sướng. Vô lượng thọ, trường thọ, họ nói điều này cũng muốn. Họ chẳng muốn đoạn mạng, họ mong trường thọ. Điều thứ ba là thanh tịnh, họ nói những điều ấy chúng tôi đều cần! Ở đây, chúng tôi học vui sướng, học vô lượng thọ, học thanh tịnh. Đây là đặc điểm của Tịnh Độ Tông. Mọi người đều rất hoan hỷ. Tôi nói: “Được lắm! Hoan nghênh các vị! Thứ Bảy tôi sẽ đặc biệt mở lớp dành cho quý vị. Quý vị đến đây học Phật pháp với tôi, tức là học vui sướng, học thanh tịnh, học vô lượng thọ. Ngày Chủ Nhật, quý vị đi nhà thờ, học tôn giáo của quý vị. Phật giáo là giáo dục. Trong trường có thầy, ở nhà có cha mẹ, còn trong tôn giáo thì Thượng Đế là cha, là phụ mẫu, là Chúa của quý vị. Ở nhà có cha mẹ, có Chúa, ở trường có thầy, chẳng xung đột!” Họ nghe nói rất vui thích, thứ Bảy đều đến, ngày Chủ Nhật thì đi nhà thờ.

Nếu quý vị chẳng thể lìa khỏi sự ô nhiễm của thế tục, ngũ dục là ô nhiễm, có cần tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ hay không? Cần chứ! Vừa phải mà thôi, chớ nên có tâm tham trong đó. Hễ quý vị có tâm tham, sai lầm mất rồi! Vì thế, ở chỗ này, chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta như thế nào? Tôi đã thừa trình cùng các đồng học rất nhiều lần: Lúc tôi mới học Phật, ngày đầu tiên đến bái phỏng Chương Gia đại sư. Khi ấy, thầy Phương đã giới thiệu Phật giáo, giới thiệu Triết Học trong kinh Phật cho tôi hơn một tháng. Chưa đến hai tháng, tôi bèn có duyên phận thân cận đại sư. Lúc ấy, tôi hai mươi sáu tuổi. Tôi liền thưa: “Nay con đã biết chỗ tốt đẹp và thù thắng trong Phật giáo, thỉnh giáo đại sư, có phương pháp gì để khiến cho con khế nhập rất nhanh chóng hay không?” Kẻ trẻ tuổi tánh tình nóng vội. Chương Gia đại sư thấy tánh tình chúng tôi bộp chộp, Ngài bèn dùng phương pháp rèn giũa. Toàn là giáo dục. Ngài nghe xong, nhướng mắt nhìn tôi, tôi nhìn Ngài, nhìn nhau hơn nửa tiếng đồng hồ, chẳng thốt ra câu nào! Nửa giờ khiến cho cái tâm tôi được định, vì sao? Do chờ Ngài mở miệng nói năng! Suốt cả một đời, trước nay tôi chưa hề gặp cách giáo dục ấy!

Nửa giờ rồi Ngài nói một chữ Có, tôi cũng rất chú ý nghe. Chẳng có phần sau, Ngài lại chẳng nói chi hết! Lần này, thời gian chẳng lâu như vậy, đại khái là năm phút. Sau năm phút, Ngài nói sáu chữ, “*khán đặc phá, phóng đặc hạ*” (thấy thấu suốt, hãy buông xuống). Ngài nói chẳng mau như tôi nói, Ngài nói rất chậm. Nói từng chữ một, nói sáu chữ ấy!

Tôi có thể lãnh hội “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Tôi tiếp tục thỉnh giáo lão nhân gia, thực hiện từ chỗ nào? Lần này thời gian im lặng chẳng dài, Ngài bảo tôi: “*Bồ thí*”. Thực hiện từ bồ thí, bồ thí là buông xuống.

Về sau, sau khi chúng tôi đã khế nhập giáo pháp Đại Thừa, mới hiểu sáu chữ do lão nhân gia ban cho tôi trong ngày đầu tiên, thực hiện bằng cách buông xuống, chính là bí quyết tu học cao nhất trong Đại Thừa Phật giáo từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai! “*Thấy thấu suốt*” là gì? Trí huệ. Buông xuống, tâm sẽ thanh tịnh. “*Buông xuống*” thuộc về Giới và Định, “*thấy thấu suốt*” là Tam Học Giới, Định, Huệ. Nếu Ngài nói Tam Học Giới, Định, Huệ, sẽ khiến cho tôi là kẻ sơ học trở nên hờ hờ. Đây là gì? Thật sự có trí huệ, phương tiện thiện xảo, lập tức có thể nhiếp thọ người khác. Thấy thấu suốt giúp buông xuống, buông xuống giúp thấy thấu suốt. Ngày đầu tiên, Ngài dạy tôi xem sách, chẳng phải là kinh điển. Ngài bảo tôi đọc Thích Ca Phổ và Thích Ca Phương Chí. Thuở ấy, chẳng có sách, Ngài dạy tôi hãy đến chùa miếu tìm trong Đại Tạng Kinh để sao chép. Do vậy, thuở đầu tôi học kinh điển nhà Phật, sao chép kinh. Những kinh sách nhà Phật chẳng thể mua ngoài chợ sách được, đều phải đến tự miếu mượn kinh để sao chép lại. Kinh điển lại chẳng thể mượn về. Chỉ đành lợi dụng thứ Bảy, Chủ Nhật, hoặc buổi tối tan sở, chẳng có chuyện gì bèn đến tự miếu, có thể sao chép, một, hai giờ!

Chuyện này có nghĩa là gì? Chẳng phải là quý vị học Phật ư? Học Phật thì phải nhận biết Thích Ca Mâu Ni Phật. Quý vị chẳng biết gì về Ngài cả, cái tâm cung kính, kính ngưỡng đối với Ngài sẽ chẳng thể nảy sanh được! Giống như quý vị đối với lịch sử uyên nguyên của gia đình chẳng biết chút gì, cái tâm yêu thương đối với gia đình sẽ không thể sanh khởi được! Đạo lý giống như nhau! Sự liễu giải của quý vị càng khắc sâu, tự nhiên quý vị sẽ thật sự quan tâm, sẽ yêu thương nó! Do vậy, Ngài chỉ dạy tôi phương pháp: “Trước hết, con phải nhận biết Thích Ca Mâu Ni Phật!” Những tác phẩm đó là truyện ký về Thích Ca Mâu Ni Phật, do người đời Đường viết. Sau khi đọc xong, bội phục [đức Phật] năm vóc sát đất! Người thế gian truy cầu ngũ dục, không gì chẳng hưởng dụng đến mức tột cùng. Thích Ca Mâu Ni Phật đã đạt được toàn bộ ngũ dục, mang thân phận vương tử. Tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, Ngài nhất loạt trọn đủ, [thế mà dứt khoát] buông bỏ! Mười chín tuổi lìa khỏi gia đình, tâm sư phỏng đạo. Ngài muốn vì chính mình, vì chúng sanh giải quyết một vấn đề. Vấn đề gì vậy? Vấn đề sanh, lão, bệnh, tử!

Đây là đại sự trong đời người, thật sự là “*liạ khổ, được vui*”. Nỗi khổ sanh, lão, bệnh, tử, nếu nói rộng ra, sẽ là tám khổ: Cầu chẳng được, yêu thương phải chia li, oán ghét mà cứ phải gặp gỡ, Ngũ Âm lừng lẫy. Các nỗi khổ ấy là như thế nào? Khổ do đâu mà có? Vì sao có khổ? Làm thế nào để liạ khổ? Liạ khổ hòng được vui. Đây là nói đến động cơ (motivation) của đức Phật!

Ngài biết danh lợi, ngũ dục là căn bản của khổ, phải trừ bỏ căn bản ấy. Suốt cả đời, Ngài đã vì chúng ta mà thị hiện: Thật sự chẳng có tâm tham. Đối với tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, tiếng tăm, lợi dưỡng, xác thực là chẳng có mảy may tâm tham! Thật sự buông xuống! Chúng ta học Phật, quý vị phải học theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Trước hết, quý vị phải buông xuống những thứ ấy. Vì sao? Những thứ ấy không chỉ chướng ngại sanh tử, chướng ngại giải thoát, mà còn chướng ngại quý vị khai ngộ. Chỉ cần quý vị dính dáng những thứ ấy, chắc chắn là quý vị sẽ chẳng thể khai ngộ ngay trong đời này! Quý vị học Phật, đọc kinh, nghiên cứu, tôi thường nói tỷ dụ: Quý vị đọc kinh, hằng ngày đọc kinh, niệm Phật chính là “*miệng có, tâm không*”. Giống như chúng ta ăn cơm, quý vị xem thực đơn vậy! Kinh sách ví như thực đơn. Quý vị coi xong, nghiêm túc học tập, nghiên cứu, thảo luận, thậm chí quý vị còn viết khá nhiều luận văn. Nói đến nổi hoa trời rơi tán loạn, nhưng quý vị chẳng làm được! Vậy là giống như đồ ăn đã dọn ra bàn, quý vị vẫn chẳng ăn, mùi vị gì cũng chẳng biết! Quý vị chẳng đạt được pháp hỷ, vẫn mừng, giận, vui, buồn, vẫn sống cuộc đời của người thế gian, chẳng sống cuộc đời của Thích Ca Mâu Ni Phật. Nếu quý vị biến đạo lý trong kinh giáo thành tư tưởng và kiến giải của chính mình, biến giáo huấn trong kinh điển thành hành vi trong cuộc sống của chính quý vị; tức là quý vị đã nuốt thức ăn rồi, có thể biết hương vị, cũng có được chất bổ dưỡng, mới thật sự đạt được lợi ích nơi pháp. Quý vị chẳng thể làm được, thứ ấy sẽ là của người khác, chẳng phải là của quý vị.

Vì thế, sự chỉ dạy của thầy có mối quan hệ quá lớn. Trước hết là dạy quý vị nhận biết, tôi tôn kính Phật, lẽ nào chẳng tôn kính những vị đại sư truyền bá Phật giáo? Kính Pháp, đương nhiên là quý vị sẽ kính Tăng. Tôi chẳng biết chút nào về Phật pháp, cái tâm cung kính đối với những vị thầy truyền pháp làm sao sanh khởi cho được? Do vậy, hiện thời, sự truyền thừa ấy đã bị mất đi, [đại chúng] chẳng hiểu những đạo lý này, chẳng có thiện tri thức thật sự, phương pháp tiếp dẫn sai lầm. Vì thế, tôi cảm thấy chính mình hết sức may mắn, suốt năm mươi lăm năm học

Phật, chẳng đi theo đường lối oan uổng. Ba vị thầy đều là thiện tri thức thật sự, ngạn ngữ nói “*chuyện này có thể gặp, chứ không thể cầu*”!

Trông thầy Thích Ca Mâu Ni Phật đã đạt được sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, Ngài có thể bỏ sạch sành sanh như vậy, chuyện này đáng cho chúng ta tư duy sâu xa! Vì sao Ngài sống cuộc đời “*giữa trưa ăn một bữa, qua đêm dưới cội cây*”, sống cuộc đời khát thực? Đức Phật đề xướng “*liạ khổ, được vui*”, chúng ta thấy cuộc sống ấy quá khổ! Đó là “*liạ vui, được khổ*”! Quý vị thấy người thế gian bảo ngũ dục là lạc, địa vị là quốc vương, nói theo thời cổ sẽ là “*quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải*” (thiên tử sang cả, giàu có đầy ắp bốn biển). Tất cả hết thấy chúng sanh đều theo đuổi mục tiêu này! [Thế mà] đức Phật đã đạt được, lại vứt bỏ, sống cuộc đời khổ sở ngàn ấy. Chúng tôi đọc xong, suy nghĩ rất nhiều bữa, vẫn nghĩ không thông! Không nghĩ ra, xếp vấn đề đề đó. Chuyện này được gọi là “*nghi tình*” trong Phật pháp. Tiểu nghi có tiểu ngộ, đại nghi có đại ngộ! Về sau, dần dần khế nhập kinh điển, mới hoảng nhiên đại ngộ, hiểu rõ trong ấy có chân lạc!

Niềm vui này khiến cho chúng tôi nghĩ đến Nho gia. Quý vị thấy các vị đại đức trong Nho gia xưa kia thường nói “*Khổng Nhan chi lạc*” (niềm vui của Khổng Tử, Nhan Hôi), [đấy chính là điều] Nho gia mong cầu, nhưng rất ít người làm được. Vì sao chẳng làm được? Chẳng thể buông xuống ngũ dục, lục trần. Tiếng tăm, lợi dưỡng cũng không buông xuống được! Do vậy, họ chẳng thể thấu hiểu! Quý vị thấy Nhan Hôi, “*cur lậu hạng, nhất đan thực, nhất biều ẩm*” (sống trong ngõ nghèo hèn, một giỏ cơm, một bầu nước uống). Phu Tử tán thán ông ta. Nếu kẻ bình phàm sống cuộc đời như vậy, sẽ là “*nhân bất kham kỳ ưu, Hôi dã bất cải kỳ lạc*” (kẻ khác chẳng thể kham nỗi lo âu ấy, Nhan Hôi cũng chẳng thay đổi niềm vui)! Nhan Hôi suốt ngày từ sáng đến tối vui thích khôn cùng, sung sướng khôn cùng, sống cuộc đời như vậy đó! Nhưng cuộc sống của Thích Ca Mâu Ni Phật còn khổ hơn ông ta. Ông ta còn có cái ngõ hẻm nghèo nàn để ở, Thích Ca Mâu Ni Phật nghỉ đêm dưới cội cây. Lại nữa, đối với cội cây lại còn quy định “*chẳng thể hằng ngày đều ở dưới cội một cái cây*”, phải thường xuyên thay đổi. Vì sao? Chẳng khởi tâm tham đối với gốc cây ấy. Nếu một cội đại thụ rợp bóng mát mẽ, được lắm chớ, rất thoải mái, ta dấy lòng tham! [Vì thế, để đối trị lòng tham, phải] đổi chỗ hằng ngày!

Những đệ tử theo học với Ngài, từ trong kinh, chúng ta thường thấy là một ngàn hai trăm năm mươi lăm người. Những vị này là

Thường Tùy đệ tử, sống cuộc đời giống hệt Thích Ca Mâu Ni Phật, đi khát thực hằng ngày! Khát thực chính là “*phương tiện vi môn*” (phương tiện làm cửa). Bởi lẽ, khi khát thực, chẳng phải là nói “nay ta ăn chay [chỉ nhận thức ăn chay]”. Người ta cho gì ăn đó, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, bình đẳng! Trong giáo pháp có dạy “không sát sanh”. Vì thế, chúng ta phải hiểu: Khi đức Phật khát thực ở bên ngoài, chẳng kiêng kỵ đồ mặn! Đây là “*phương tiện làm cửa*”, chẳng gây thêm phiền phức cho đại chúng. Quý vị ăn thứ gì bèn bố thí [cho người xuất gia khát thực] thứ đó!

Ăn chay là do Lương Vũ Đế của Trung Hoa đề xướng. Lương Vũ Đế đọc kinh Lăng Già, trong kinh, đức Phật xác thực đã nói: “*Bồ Tát từ bi, chẳng nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh*”. Lương Vũ Đế thấy vậy, hết sức cảm động. Do đó, bèn ăn chay. Nhà vua vốn là đại hộ pháp của Phật môn. Phong trào ăn chay là do lão nhân gia đề xướng. Phong trào này được triển khai rất nhanh chóng, Phật môn hưởng ứng. Về sau, dần dần các cư sĩ cũng hưởng ứng. Vì thế, chư vị phải biết: Ăn chay trong Phật giáo chỉ có tại Trung Hoa. Quý vị sang Nhật Bản, Đại Hàn đều chẳng có. Sang bên đó, [người xuất gia] sống cũng chẳng thuận tiện cho lắm. Nhưng hiện thời, họ cũng biết người xuất gia Trung Hoa ăn chay, cho nên đặc biệt chuẩn bị thức ăn chay cho quý vị. Trong món chay còn có hương vị của đồ mặn, [vì] nồi chẳng sạch [hết mùi vị đồ mặn]. Quý vị phải hiểu họ đã tận tâm tận lực, đừng gây phiền toái, phải hiểu chuyện này! Ăn chay xác thực là có lợi, rất hữu ích cho sức khỏe thân tâm.

Đối với chuyện ăn chay thì cũng là khi tôi hai mươi sáu tuổi, tiếp xúc Phật pháp chưa đầy nửa năm bèn chọn cách ăn chay. Vì sao? Tôi đã hiểu rõ. Trước khi tôi học Phật, tôi ưa thích, tôn kính đạo Hồi nhất. Vì thế, hiện thời, trên quốc tế, tôi quan hệ cùng đạo Hồi thân thuộc như thế là có duyên nguyên. Thuở ấy, sách vở đạo Hồi không nhiều lắm. Tôi đi học trong trường, khi đang học Sơ Trung (cấp hai), bạn học của tôi là tín đồ đạo Hồi. Tôi cũng đến giáo đường đạo Hồi nghe giảng đạo. Họ có những sách báo, tôi cũng rất hoan hỷ xem. Về sau, tôi mới hiểu, đạo Hồi tại Trung Hoa có văn hóa của Nho, Thích, Đạo trong ấy, chẳng giống với đạo Hồi ở ngoại quốc. Đạo Hồi tại Trung Hoa nói “*ngũ công, ngũ điển*”. “*Ngũ công*”²⁶ là do kinh Cổ Lan nói. “*Ngũ điển*” là luân lý của

²⁶ “*Ngũ công*” là cách người Hoa diễn tả năm điều quy định chánh yếu của tín đồ đạo Hồi, thường gọi là Arkna al-Islam (thường được dịch sát theo từng chữ là “các cột trụ trong đạo Hồi”), bao gồm Shahada (tuyên bố đức tin. Tín đồ đạo Hồi phải **Quyển II**

Trung Hoa, họ thêm vào. Vì thế, trong [giáo thuyết của đạo Hồi tại Trung Hoa] đã dung hợp văn hóa Nho, Thích, Đạo, tôi rất ưa thích. Trong ấy có nói “*hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy*”, nói những điều này; đó là luân lý đạo đức.

Đối với chuyện ẩm thực, họ có chọn lựa. Chư vị đều biết, họ chẳng ăn thịt lợn, thịt chó. Những người ngoài đạo không hiểu, chế giễu họ. Trên thực tế, họ chọn lựa những món ẩm thực theo cách vệ tánh, còn cách ăn uống thông thường của chúng ta là “*vệ sinh*”. “*Sinh*” là sinh lý (生理, physiology), sức khỏe sinh lý, còn “*tánh*” (性) là tánh tình. Có rất nhiều loại thực phẩm chẳng tốt cho tánh tình. Sau khi quý vị ăn vào, sinh lý sẽ bị ảnh hưởng. Ví như trong Phật môn, đức Phật cấm ăn ngũ tân. Những thứ như hành, tỏi, hẹ v.v... là ngũ tân. Khất thực thì không quản, cho gì ăn nấy, chẳng chọn lựa. Nhưng thông thường, đức Phật dạy mọi người đừng ăn những thứ ấy. Vì sao? Không tốt cho tánh tình, chúng có tánh chất không tốt. Ăn sống sẽ vượng hỏa nơi gan, sẽ nóng giận. Nếu tánh tình của quý vị chẳng mềm mỏng, thường ăn những thứ ấy, sẽ thường xuyên nổi giận, sẽ làm mất lòng kẻ khác. Vì thế, quý vị phải hiểu vì sao đức Phật ngăn cấm. Ăn những thứ ấy đã nấu chín, nó dễ giúp cho quý vị sanh ra hormone (nội tiết tố), dẫn khởi những sự xung động trong tánh tình. Đạo lý là như thế đó, kinh Lăng Nghiêm đã nói rất rõ ràng. Người học Phật chúng ta phải thường gìn giữ cái tâm thanh tịnh, gìn giữ tánh tình rất tốt đẹp, hiền lành. Do vậy, chúng ta tránh không ăn những thứ ấy. Nhưng dùng làm thuốc thì không kể, hễ thuốc men cần phải dùng những thứ ấy thì được phép. Do vậy, mỗi giới điều đều có khai duyên. Đối với “*khai, giá, trì, phạm*”, nhất định phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch.

Không ăn động vật nhằm bảo vệ cái tâm từ bi. Do vậy, đối với thực phẩm, đạo Hồi biết vệ sinh và vệ tánh, bảo vệ tánh tình tốt đẹp, rất có lý. Sau này, tôi thấy trong Phật giáo còn hoàn thiện hơn nữa, bảo vệ cái tâm từ bi. Phật giáo bảo vệ ba điều, vệ sinh, vệ tánh, lại còn vệ tâm. Cách ăn uống như vậy mới là viên mãn. Tôi hiểu rõ điều này, chẳng mê tín chút nào. Tôi phải chọn lựa cách ăn uống tốt nhất hòng bảo vệ thân

tuyên xưng “chỉ có một Chúa duy nhất là Allāh và chỉ có Muhammad là sứ giả của Chúa”), Salat (cầu nguyện, hướng về thánh địa Mecca cầu nguyện năm lần một ngày), Zakat (bố thí), Sawm (nhịn ăn trong mùa chay Ramadan, nhịn ăn để sám hối chuộc tội), và Hajji (hành hương đến thánh địa Mecca tối thiểu một lần trong đời). “*Ngũ điển*” là tên gọi khác của Ngũ Thường, tức nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

thể của chính mình. Vệ sinh, vệ tánh, vệ tâm; vì lẽ này, dường như là sau khi đã tiếp xúc Phật pháp sáu tháng, tôi bèn chọn lựa cách ăn chay. Khi đó, tôi còn đi làm trong công sở, bếp ăn tập thể cũng được lắm, họ chiêu cố rất chu đáo. Chúng tôi ăn chay, họ chỉ cho chúng tôi một món. Người ăn chay không nhiều lắm! Do vậy, phải hiểu vì sao phải bỏ [ăn mặn], đối với thân thể chúng ta, những thứ ấy chẳng có lợi cho lắm!

Phải bỏ tiền tài, vì sao? Hễ tham tài, quý vị sẽ tạo rất nhiều ác nghiệp. Vì sao suốt đời Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng dựng đạo tràng? Các tín đồ cúng dường, mọi người đều biết, cúng dường [những nơi] như Trúc Lâm tinh xá, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên. Quý vị phải thấy cho rõ: Sản quyền (產權, quyền sở hữu tài sản), chủ quyền vẫn thuộc về họ, giống như nói như thế nào? Đức Phật mượn dùng! Khi ta không dùng, sẽ trả lại quý vị. Đây là đúng, thật sự chẳng có tài sản. Chẳng có tài sản sẽ không vướng mắc, chẳng phải lo sầu! Trong hàng tín đồ, chẳng có ai tranh chấp, chẳng có thứ gì để tranh giành, quý vị thấy cái tâm của quý vị thanh tịnh lắm chứ! Hiện thời, chánh phủ đề xướng “*tâm tịnh, tâm an, tâm bình*”, đức Phật đã làm được. Chỉ cần quý vị có tài sản, sẽ có kẻ tranh chấp. Những thứ ấy phiền phức lắm! Quý vị còn lo âu, vướng mắc! Quý vị phải tham cứu thấu triệt những đạo lý này, sau đây mới hiểu chính mình phải học tập như thế nào!

Đời này, tôi học Phật đã năm mươi lăm năm, bắt đầu từ lúc hai mươi sáu tuổi, đã năm mươi lăm năm rồi! Giảng kinh, dạy học bốn mươi tám năm, tôi chẳng có đạo tràng, chẳng có nơi cư trú. Đạo tràng là của người khác, chỗ ở là được cho mượn sử dụng. Tôi vừa mới nói đó, sản quyền, quyền sở hữu thuộc về người khác. Chỗ tôi đang ở hiện thời tại Hương Cảng là của bà cụ Trần. Bà cúng dường, bất luận tôi ở bao nhiêu ngày, bà đều hoan hỷ. Tôi chẳng ở, sẽ trả lại bà ta. Thanh tịnh, tự tại! Chẳng phải là của tôi. Nhà của bà cho tôi ở, chỉ trao chìa khóa cho tôi. Đóng thuê nhà chi đó là chuyện của bà ta, tôi đều chẳng biết, ngay cả điện nước, tiền điện thoại đều do bà ta trả, tôi chẳng phải bận tâm mảy may. Đây là gì? Đức Phật dạy chúng tôi, thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật trụ tại Trúc Lâm tinh xá, hoặc trụ tại Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên, có tánh chất như vậy. Như thế thì có thể tiếp nhận. Chứ nếu bà ta tặng căn nhà này cho tôi, đã hại tôi rồi! Tôi xuất gia, bà lại tặng cho tôi một cái nhà, tôi phải bận tâm cỡ nào? [Nếu tôi nhận cái nhà ấy], mắc lừa mất rồi! Quý vị sẽ khổ sở!

Thầy Phương dạy tôi “*học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong*

cuộc đời”, tôi suốt đời cảm kích thầy đã vạch ra một con đường tốt đẹp như thế. Không ai có thể nêu ra, thầy dạy tôi, tôi tiếp nhận. Suốt đời quý vị chẳng bận lòng, chẳng có một tí chuyện gì phải quan tâm, cái tâm thanh tịnh lắm, cái tâm vui sướng lắm! Trong tâm chẳng có ưu lự, chẳng có phiền não, chẳng có vướng mắc, chẳng có gánh nặng, thân lẫn tâm đều chẳng có gánh nặng. Do vậy, thật sự giải thoát. Việc làm mỗi ngày là đọc kinh, dạy học, quý vị nói có vui sướng lắm hay không! Suốt ngày từ sáng đến tối đều là dạy học, ai tới nói chuyện với tôi cũng đều là dạy học. Hai người trò chuyện với nhau đều là dạy học, đều là khuyên nhủ, bảo ban, chẳng dính dáng tiếng tăm, lợi dưỡng!

Cận đại, chúng ta thấy một tấm gương, thầy Lý thường muốn tôi học tập theo vị ấy. Học Phật phải tìm một tấm gương; trong thời cận đại, thầy dạy tôi học theo Ấn Quang đại sư. Hành trạng cả đời của Ấn Quang đại sư thật sự giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, là một gương mẫu thật tốt cho chúng ta. Học theo Ngài như thế nào? Từ Văn Sao! Hiện thời đã có in toàn tập. Hằng ngày đọc sách của Ngài, hằng ngày nghe giáo huấn của Ngài, đó là đúng. Hằng ngày đọc [Văn Sao] là hằng ngày theo Ngài, tôi chẳng có ngày nào rời khỏi Ngài. Hằng ngày đọc kinh, chẳng rời Phật. Hằng ngày đọc Văn Sao, chẳng rời khỏi thầy. Trong ấy có nhiều nỗi vui sướng; niềm vui ngũ dục, lục trần làm sao có thể sánh bằng!

Người thế gian mê luyện ở nơi đây, cho nên “*đương nguyện chúng sanh, bạt trừ dục tiền*” (nguyện cho chúng sanh, nhổ bỏ mũi tên tham dục). Ngũ dục, lục trần, tiếng tăm, lợi dưỡng; đây là những thứ bên ngoài, là những thứ hết sức bất hảo, có thể dẫn khởi tập khí phiền não tham, sân, si, mạn trong A Lại Da của quý vị. Bên trong đã có chủng tử, tức là có chủng tử của tập khí phiền não; những thứ bên ngoài là ngoại duyên. Chúng là duyên bất thiện, duyên phiền não. Chủng tử và duyên kết hợp, bèn dấy lên hiện hành. Hễ hiện hành, sẽ rất đau khổ. Quý vị chẳng dẹp trừ những thứ ấy, tâm làm sao có thể an cho được? Lẽ đâu có thể thanh tịnh cho được? Lẽ nào có thể bình đẳng cho được? Quý vị phải nghiêm túc dẹp trừ nó; sau đấy, quý vị mới thấu hiểu niềm vui của Không Tử, Nhan Hồi, niềm vui của đức Thế Tôn. Đoàn thể của đức Thế Tôn to như vậy, đại chúng có niềm vui, niềm vui ấy là gì? Trong Luận Ngũ có một câu nói rất hay: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Rất khó thấu hiểu được! Giống như chúng tôi vừa nêu tỷ dụ. Quý vị thật sự ăn món ăn ấy, mới biết hương vị của nó. Chẳng ăn, sẽ không hiểu, chỉ nhìn sẽ

không được!

Hiện thời đang làm chuyện Phật học, Phật học là quý vị nhìn, chứ không nếm! Cổ nhân nói là “*kể chuyện ăn, đếm của báu*”, chính mình chẳng có phần! Nhất định là phải khế nhập; trong khế nhập, sẽ có rất nhiều nỗi vui sướng. Sự vui sướng vì đạo ấy chẳng thể diễn tả được, kể khác chẳng có cách nào thấu hiểu! Vì thế, sau khi tôi đã khế nhập cảnh giới, mới hiểu được câu nói “*học nhi thời tập chi*” trong Luận Ngũ! “*Học*” (學) là học hỏi, “*tập*” (習) là thực hiện, “*tập*” là làm được. Toàn bộ những gì quý vị đã học đều làm được, vui sướng lắm!

Chư vị đồng học, nay tôi khuyên mọi người học Đệ Tử Quy. Nếu học được Đệ Tử Quy, sẽ vui sướng khôn sánh! Bản thân quý vị vui sướng, cả nhà quý vị hòa thuận, khẳng định là quý vị sẽ cảm hóa người trong nhà. Nếu quý vị lại có thể thấu hiểu Phật pháp, người trong nhà quý vị rất khó buông xuống ngũ dục, quý vị có gia đình, phải làm như thế nào? Hãy nhạt bớt, giảm thiểu, chớ nên quá nồng đậm! Phải giảm thiểu ngoại duyên, trong kinh văn thuộc phần sau có nói đến chuyện này. Ví như nhà nào trong hiện thời cũng đều có TV, đối với các tiết mục TV, phải chọn lựa! [Những tiết mục có tánh chất] bạo lực, tình dục, quyết định không xem. Chuyện này quan trọng lắm! Những thứ chánh đáng thì có thể xem, bớt xem những thứ như tin tức. Vì sao? Cổ nhân nói: “*Biết chuyện ít, ít điều phiền não. Quen nhiều người, lắm nỗi thị phi*”. Chẳng cần thiết, quý vị mong biết nhiều như thế để làm gì?

Tôi đã hơn bốn mươi năm chẳng xem TV, chẳng nghe radio, nhạt báo, tạp chí thấy đều không tiếp xúc, hơn bốn mươi năm! Vì thế, đối với cuộc sống trên thế giới, người khác hỏi đến, [tôi đều thưa]: “*Thiên hạ thái bình, chẳng có chuyện gì*”. Do không biết, nên chẳng có chuyện gì, thiên hạ thái bình. Họ hằng ngày tiếp xúc, suốt ngày từ sáng đến tối bận lòng, sống cuộc đời nhọc nhằn quá! Tôi ở Cát Long Ba (Kuala Lumpur), ông Mã Cấp Địch (Mahathir) hỏi tôi một câu cũng rất thú vị. Ông ta hỏi: “*Thầy điều gì cũng chẳng tiếp xúc, thứ gì cũng chẳng xem, dường như là chuyện gì thầy cũng biết?*” Tôi đáp: “*Đúng thế, chuyện trọng yếu thì tôi biết*”. “*Biết bằng cách nào?*” Rất nhiều đồng học đến kể cho tôi biết. Vì thế, tôi có những tin tức từ chỗ này! Các đồng học không nói với tôi, tôi sẽ không biết. Nhưng số lượng những điều tôi biết rất ít. Một tuần thỉnh thoảng có mấy lần như thế, chẳng phải là hằng ngày đều có. Đôi khi suốt cả tuần, chẳng có chuyện chi hết!

Vì thế, ở đây, tôi phải trình trọng thưa cùng các đồng học, xin mọi

người hãy thứ lỗi. Chư vị đừng nên viết thư cho tôi, tôi không trả lời thư. Các vị cũng đừng nên gọi điện thoại, tôi không nghe điện thoại. Tâm của quý vị mới có thể thanh tịnh. Quý vị đến chỗ này thăm hỏi, nhất định là tôi sẽ tiếp kiến quý vị, nhưng thời gian tiếp kiến cũng có hạn. Đây là quý vị phải thường xuyên bảo vệ “*giác, chánh, tịnh*” của chính mình. Đối với những ngoại duyên, các duyên bất hảo ấy, quý vị phải biết tránh né như thế nào, kể cả chuyện ăn uống, sinh hoạt của chính mình.

Tôi suy ngẫm, hiện thời đối với chuyện ăn uống, sinh hoạt, nói thật thà, vẫn là “*giữa trưa ăn một bữa*” là tốt nhất. Một là bớt việc, hai là có lợi cho sức khỏe của thân thể. Thầy thuốc kiểm tra, thân thể tôi chẳng có bệnh tật gì, đặc biệt nhắc nhở tôi: “*Pháp sư à! Thân thể thầy chẳng thể tâm bỏ, hễ tâm bỏ là hỏng!*” Vì thế, tôi mong mọi người đừng nên tặng thuốc bổ cho tôi. Tặng các thứ thuốc bổ, tôi đều dùng làm quà để tặng lại cho người khác. Chư vị phải biết điều này. Ngoài chuyện ăn uống thông thường ra, tôi không ăn những thứ lặt vặt. Trong quá khứ uống nước, hiện thời uống chút trà, nhưng trà cũng rất nhiều, các nơi đều biểu tôi trà. Trà uống không hết, tôi đều dùng làm quà biếu lại người khác. Cuộc sống hết sức đơn giản!

Suốt đời tôi giữ cho “*danh tương xứng thực*”. Khi xuất gia, sư phụ đặt cho tôi pháp danh Tịnh Không. Tôi thường suy gẫm, ta có thanh tịnh hay không? Ta có phải là Không hay chẳng? Danh và thực phải tương xứng. Danh và thực chẳng tương xứng, người ta gọi tên quý vị chính là chửi quý vị đấy. Vì sao? Quý vị chẳng làm được. Cái tên ấy hay lắm! Thứ gì cũng đều phải buông xuống, buông xuống mới tự tại, buông xuống thì trí huệ sẽ hiện tiền. Trí huệ của con người là bình đẳng. Do hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, [cho nên] bình đẳng. Có sao có trí huệ chênh lệch chẳng đều? Nguyên nhân là do [mỗi người] buông xuống nhiều hay ít khác nhau! Kẻ hoàn toàn chẳng buông xuống được thì chính là ngu si! Chẳng có trí huệ! Nhưng người thế gian có phước báo, chúng ta thấy rất rõ ràng, chẳng có trí huệ. Họ có phước báo là do tu từ đời trước. Ngay cả kinh Cổ Lan (Q’uran) của đạo Hồi cũng nói: “*Chân Chúa (Allāh) dựa theo tiền định để sáng tạo vạn vật*”. Allāh sáng tạo người này, người này suốt đời hưởng phước. Tạo ra kẻ khác, kẻ khác suốt đời chịu tội. Vậy thì chẳng phải là Allāh rất thiếu công bằng ư? Chẳng phải vậy! Allāh đã nương theo tiền định, “*tiền định*” chính là nghiệp do quý vị đã tạo trong đời quá khứ! Trong đời quá khứ tạo điều thiện, Allāh bèn cho quý vị hưởng phước. Trong đời quá

khứ đã làm chuyện bất thiện, Allāh bèn cho quý vị chịu tội. Rất có lý! Nói kiêu ấy khiến cho chúng ta thật sự tâm phục, khẩu phục. Allāh lại khích lệ chúng ta, trong một đời này, nhất định phải đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, chẳng khác lời đức Phật dạy! Vì vậy, quý vị quan sát kỹ càng kinh điển của thánh hiền, [sẽ thấy] những chỗ mâu thuẫn rất ít, chỗ dung thông quá nhiều. Những quan điểm trọng yếu đều dung thông.

Tôi thường nói “*tôn giáo là một nhà, tất cả các tôn giáo là người một nhà*”. Ở Nhật Bản, tôi đã nói điều này với những vị nhân sĩ thuộc giới tôn giáo tại Nhật Bản. Những người tôi được tiếp xúc đều là các vị Phương Trượng, Trụ Trì của các chùa miếu, đều là những vị lãnh đạo tôn giáo rất có địa vị, tôi khuyên họ: “Các tông phái Phật giáo bất đồng hãy đối xử hòa thuận với nhau, người một nhà mà!” [Phật giáo] Nhật Bản có mười ba tông phái, kinh điển để căn cứ của mỗi tông phái đều do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, do Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại. Giống như một cặp cha mẹ sanh dưỡng mười ba đứa con. Nếu con cái bất hòa, quý vị nói xem cha mẹ thương tâm cỡ nào? Mười ba tông phái chẳng qua lại với nhau, Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày ứa lệ, các vị có biết hay không? Sai mất rồi! Anh em phải tương thân tương ái, phải hỗ trợ hợp tác. Tôi khích lệ họ [như thế đó]! Đối với các tôn giáo bất đồng thì sao? Tôi nói các tôn giáo bất đồng là anh em bên nội bên ngoài của chúng ta, có phải chiếu cố hay không? Phải chiếu cố! Làm sao có thể chẳng qua lại cho được? Làm sao có thể bài xích cho được? Quý vị chẳng học thông suốt!

Tôi qua lại cùng các tôn giáo bất đồng, tôi nói với họ: - Tôi có lý luận cơ sở. Cơ sở là gì vậy? Tôi đọc kinh của quý vị còn nghiêm túc hơn các vị nữa. Tôi mở Kinh Thánh ra, tôi là tín đồ Cơ Đốc hoặc tín đồ Thiên Chúa giáo kiên thành. Tôi thật sự học theo quý vị, rất tôn kính quý vị, thì tôi mới học được điều này lẽ nọ. Nếu nói “đây là ngoại đạo, tham khảo nó”, ngay cả những điều hời hợt bề ngoài quý vị cũng chẳng học được! Tôi đọc kinh Cổ Lan, tôi là tín đồ đạo Hồi kiên thành, tuyệt đối chẳng khác gì đọc kinh Phật, tôi mới có thể thâm nhập, mới có thể thấu hiểu, mới có thể đối xử với họ dung hợp như thế ấy. Tôi có thể giảng kinh điển của quý vị, tôi có thể giảng chỗ nào cũng hợp đạo, tôi có thể giảng khiến cho quý vị cũng gật đầu, cũng sanh lòng hoan hỷ. Đại học Hồi giáo tặng tôi học vị Tiến Sĩ chẳng uổng công!

Thật sự làm, thật sự học, sau đấy mới hiểu thông suốt hoàn toàn pháp thế gian và xuất thế gian. Cổ đại đức thường nói: “*Một kinh đã*

thông, hết thấy các kinh đều thông”. Không chỉ là thông suốt hết thấy các kinh trong Phật môn, mà [kinh điển của] tất cả các tôn giáo đều thông. Vì sao? Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, hết thấy chúng sanh và hết thấy vạn vật trong hư không pháp giới, [đều là] do tâm hiện thức biến. “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Cái tâm tánh “có thể hiện” (năng hiện) là một, cái thức “có thể biến” (năng biến) cũng là một, cho nên “*mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”, há lẽ nào chẳng thông? Vì thế, vũ trụ là hài hòa, vốn là hài hòa. Tinh hệ là hài hòa, địa cầu là hài hòa, vạn vật là hài hòa. Vì sao bất hòa? Đã mê thì sẽ bất hòa, giác thì sẽ hài hòa; chỉ là do liên quan đến giác hay mê. Vì thế, giáo dục Phật giáo, giáo dục tôn giáo chẳng có chi khác, đều nhằm giúp cho hết thấy chúng sanh phá mê, khai ngộ. Người ta chỉ cần giác ngộ, mối quan hệ giữa con người với nhau sẽ là cư xử hết sức tốt đẹp, thật sự là tương thân tương ái, tôn kính lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, mâu thuẫn nảy sanh ở chỗ nào?

Vì thế, tổ tiên trong năm ngàn năm của Trung Hoa đã rất thông minh, đúng là thánh nhân, biết lấy “*giáo học làm đầu*”. Bất luận là gia đình, bất luận là dòng họ, gia đình lấy giáo học làm đầu, dòng họ lấy giáo học làm đầu, xã khu lấy giáo học làm đầu, huyện thị lấy giáo học làm đầu, quốc gia lấy giáo học làm đầu, giáo học được xếp hàng đầu. Đòi hỏi học trò phải thực hiện từ chính bản thân mình. Nhất định phải làm từ chính mình! Vì thế, cổ thánh tiên hiền nói: “*Tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản*” (Từ thiên tử cho đến thường dân, nhất loạt lấy chuyện tu thân làm gốc). Giáo học đòi hỏi mọi người phải biết tu thân làm gốc, thiên hạ sẽ thái bình, thế giới này sẽ là thế giới Cực Lạc, thế giới này sẽ là thế giới Hoa Tạng. Hoa Tạng, Cực Lạc chẳng hai, chẳng khác với Sa Bà. Quý vị phải hiểu khác biệt ở chỗ nào, chẳng khác biệt ở chỗ nào, phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch. “*Rốt ráo an ổn*” chính là thế giới Hoa Tạng. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1504

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem bài kệ thứ năm.

(Kinh) Kỹ nhạc tự hội, đương nguyện chúng sanh, dĩ pháp tự

ngu, liễu kỹ phi thật.

(經)妓樂聚會。當願眾生。以法自娛。了妓非實。

(*Kinh*: *Kỹ nhạc tụ hội, nguyện cho chúng sanh, dùng pháp tự vui, hiểu nhạc chẳng thật*).

Nay chúng ta gọi Kỹ (妓) là biểu diễn, ca múa, biểu diễn hí kịch trên quy mô lớn. Nhạc (樂) là âm nhạc. Chúng ta hiểu “*tụ hội*” (聚會) giống như dạ tiệc văn nghệ trong hiện thời, có quy mô lớn. Nhạc theo quy mô lớn, được gọi là “nhạc giao hưởng”, một nhạc đoàn hay nhạc đội lớn có từ mười mấy đến mấy chục người. Từ xưa tới nay, tại Trung Hoa, đã dùng chuyện này để giáo học. Cô thánh tiên vương dụng tâm hết sức chu đáo. Vì lãnh thổ quá rộng, dân cư đông đúc, vào thời cổ chẳng có trường học, những trường học do quốc gia sáng lập rất hữu hạn. Mỗi quận huyện lập một trường, [việc học hành] thật sự trở thành quy chế là vào đời Hán.

Trước nhà Hán, giáo dục tại Trung Hoa là giáo dục trong gia đình, nhưng chẳng phải là giáo dục trong xã hội không được biết đến! Quốc gia biết, những người thuộc các tầng lớp lãnh đạo đều biết, những người già đều hết sức coi trọng. Đó gọi là “*ngu giáo ư nhạc*” (寓教於樂, ngầm dùng nhạc để dạy, hoặc những ý nghĩa giáo dục đều được chứa đựng trong nhạc). Do vậy, cổ nhân nói “*tiên vương chí đức yếu đạo*” (đức tốt cùng, đạo trọng yếu của tiên vương). Trong phần trước, chúng ta đã đọc điều này, đã trích dẫn. Thanh Lương đại sư đã trích dẫn. “*Chí đức*” (至德) là giáo dục luân lý, “*yếu đạo*” (要道) là giáo dục đạo đức. Phương thức giáo dục đạo đức quan trọng nhất là dùng phương thức gì để giáo hóa chúng sanh? Dùng lễ nhạc, dùng phương cách như thế nào? Chính là cái được chúng ta gọi là “*biểu diễn văn nghệ, dạ tiệc văn nghệ*” trong hiện thời, dùng phương pháp này! Vì thế, gặp dịp lễ Tết, mừng lễ, do mọi người đoàn tụ trong những dịp ấy, tạm thời ngưng làm việc để xem biểu diễn. Phương thức biểu diễn quá nhiều, bao gồm cả những trò tạp kỹ trong ấy. Thử loại diễn xướng nghệ thuật tại Trung Hoa rất nhiều, là loại nghệ thuật nhân gian. Soạn lời ca, phổ nhạc đều là những văn sĩ, xác thực là họ đã đều được giáo dục đảng hoàng. Vì thế, quý vị thấy những lời ca, cũng như những câu đối thoại, những lối diễn xướng trong các tuồng hát đều hết sức văn nhã. Lại còn có ý nghĩa giáo dục rất sâu trong ấy, dùng phương thức này để giáo hóa thính chúng. Thính chúng từ xưa tới nay, cho đến đầu thời Dân Quốc cũng giống như thế. Người dân ở

nông thôn không biết chữ, nhưng họ hiểu đạo lý làm người. Họ biết “hiếu, đễ, lễ, nhạc”, họ học từ chỗ nào? Học từ những chỗ này, chúng ta nói là “nghệ thuật dân gian”, học từ những chỗ này. Đó gọi là giáo dục xã hội.

Nghệ thuật dân gian đủ màu đủ vẻ rất nhiều. Từ xưa tới nay, nó có một nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, tức là “*tu vô tà*” (思無邪, chẳng nghĩ tà vậy) như Không Tử đã nói. Bất luận dùng phương thức biểu diễn nào, cũng chẳng thể khiến cho thính chúng có tà tư, tà niệm; [hễ có tà tư, tà niệm] thì sai mất rồi! Nguyên tắc chỉ đạo này xác thực đã được thực hiện hơn hai ngàn năm tại Trung Hoa, đến một trăm năm gần đây mới suy thoái, dần dần biến chất, phong thái ngày càng đi xuống. Chúng ta học theo Âu Tây, [nghệ thuật biểu diễn của] Âu Tây xác thực là giải trí, chẳng có ý nghĩa giáo dục trong ấy, [nội dung toàn là] cuồng hoan, đáng ngại quá! Phong khí xã hội hiện thời bại hoại, ai phải chịu trách nhiệm? Đương nhiên là do quốc gia sơ sót, chẳng tận hết chức trách, chẳng chế định pháp luật nghiêm ngặt để hạn chế. Chuyện này cũng có nỗi phiền phức! Hiện thời, dân chủ tự do cởi mở, nhân dân từ trên xuống dưới đúng là chỉ mong cầu lợi, toàn nhìn vào mục tiêu lợi lộc, luân lý đạo đức đã chẳng còn, ai còn nghĩ đến luân lý đạo đức?

Người hiện thời nghĩ tưởng lợi ích cá nhân của chính mình, tuyệt đối chẳng nghĩ đến lợi ích của kẻ khác, xác thực là “*tồn người, lợi mình*”. Nếu [là kẻ] có lương tâm, gây tổn thất cho người khác còn có chừng mực. Vì sao? Chẳng hại người khác. Hiện thời, tiêu chuẩn này chẳng còn nữa! Trong sự gây tổn thất cho người khác, ắt sẽ hại người, thậm chí hại mạng. Đáng kinh hãi quá! Rõ rệt nhất là thuốc men. Trong giới y dược bèn bán thuốc giả, thuốc giả sẽ khiến cho người ta mất mạng! Quý vị bán thuốc kiếm được bao nhiêu tiền, nhưng uống thuốc ấy vào, tối thiểu là chẳng trị hết bệnh, cũng đừng nên hại người, như vậy thì vẫn còn có một tí lương tâm. Hiện thời, chẳng có đạo đức, “tôi bán cho quý vị thuốc giả, quý vị uống vào sống hay chết, chẳng ăn nhằm gì đến tôi! Miễn sao tôi kiếm được tiền!” Quý vị nói xem xã hội kiểu ấy còn làm sao được nữa! Phong khí ấy đã hình thành, từ nay về sau, chúng tôi chẳng thấy có dấu vết cải thiện, chẳng trông thấy. Nếu còn phát triển như vậy, đáng kinh hãi quá, rất đáng sợ! Mười năm sau, không chỉ là thuốc men, sợ rằng ngay cả thức ăn cũng đều trở thành vấn đề. Thế giới này còn có thể sống được nữa hay chẳng? Người trong thế giới này còn có thể sống sót nữa hay chẳng?

Khi xưa, nói chung là ba, bốn mươi năm trước, khi tôi thân cận thầy Lý để học Phật. Tôi thân cận lão nhân gia lúc ba mươi mốt, ba mươi hai tuổi, hơn bốn mươi năm trước. Thuở ấy, lão nhân gia thường bảo chúng tôi: “Người hiện thời đáng thương, ba bữa cơm đâu có phải là ăn cơm! Ba bữa cơm là uống thuốc độc”. Gạo luôn xen tạp những chất hóa học. Gạo đẹp mắt, nhìn rất đẹp đẽ. Người hiện thời chỉ nhìn bề ngoài. Rau dưa trông rất đẹp mắt, tống vào đó cả đồng thuốc sát trùng. Tôi nghe người bán rau nói với bạn thân “rau này chẳng thể ăn”, ăn rau gì? Chính họ tự trồng rau cho chính mình ăn, trồng tách biệt hẳn. Rau họ bán cho người ngoài đều tưới dấm thuốc sát trùng, còn họ ăn rau không tưới thuốc. Đó là giữ tấm lòng gì vậy? Vì thế nói “*ba bữa cơm đều là uống thuốc độc*”! Ăn chay cũng chẳng thể tránh khỏi! Do đó, trong xã hội hiện thời, có khá nhiều căn bệnh kỳ quái, bệnh do đâu mà có? Bệnh từ miệng vào. Chúng ta uống nước, biết là trong nước máy ở thành thị luôn có các chất thuốc hóa học [để khử trùng]. Vì thế, tiêu độc sát khuẩn, độc bị tiêu, vi khuẩn bị giết, nhưng bản thân nó (nước máy) cũng là chất độc, chẳng phải là nước thanh khiết thật sự! Hiện thời, rất khó uống được nước thật sự thanh khiết. Các nhà khoa học ngoại quốc đã báo cáo, mấy năm nữa, có thể là trong không khí cũng có chất độc. Quý vị nói xem, làm sao sống được cơ chứ!

Chúng ta xem bài kệ này, liên tưởng đến rất nhiều vấn đề. Có ai chẳng hy vọng sống cuộc đời rất hạnh phúc, rất vui sướng? Thông thường, công việc rất vất vả, vào dịp lễ Tết, ngày nghỉ, tín ngưỡng tôn giáo, tín ngưỡng dân gian, trong tôn giáo có rất nhiều ngày lễ, trong phong tục dân gian, khi tụ hội trong lễ lạc tôn giáo thông thường, trước kia quá nửa là đều hát tuồng tạ thần (cúng tạ thần) đã phù hộ cho nơi ấy bình an. Nói thật ra, chánh phủ không chỉ chẳng ngăn cấm, mà còn rất tôn trọng, cũng rất ra sức giúp đỡ. Vì sao? [Những hoạt động ấy có tác dụng bổ trợ] thúc đẩy giáo dục xã hội, nhờ vào cơ hội ấy khiến cho đại chúng từ trong sự giải trí, vui chơi, có thể học được “hiếu, đễ, trung, tín”, có thể học được “lễ, nghĩa, liêm, si”, có thể học được “thiện ác báo ứng”. Đây là chuyện tốt. Trung Hoa từ xưa tới nay, giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, và giáo dục tôn giáo, đều dùng phương thức này để thúc đẩy. Vì thế, kẻ không biết chữ vẫn hiểu lễ, biết làm người, biết làm như thế nào để thành một người tốt. Hiện thời, tuy khoa học kỹ thuật phát triển, trường học mở ra san sát khắp nơi; trên thực tế, đâm ra hiệu quả chẳng bằng cô nhân. Chuyện này đáng khiến cho chúng ta suy

ngẫm sâu sắc.

Bồ Tát thấy sự tụ hội ấy, bèn phát đại tâm, “*đương nguyện chúng sanh, dĩ pháp tự vui, liễu rõ kỹ nhạc chẳng thật*” (nguyện cho chúng sanh, dùng pháp để tự vui, hiểu rõ kỹ nhạc chẳng thật). Trong ấy có ý nghĩa rất u là sâu! Người giác ngộ, người học Phật, hiểu điều gì? Biểu thị pháp. Thiện Tài đồng tử tham học năm mươi ba lần, thành tựu viên mãn trong một đời, Ngài tu như thế nào? Thừa cùng chư vị, Ngài tu phẩm Tịnh Hạnh. Một trăm bốn mươi một nguyện này đều được thực hiện hoàn toàn trong cuộc sống hằng ngày, Ngài hiểu cách biểu thị pháp. Kỹ nhạc, tụ hội là biểu thị pháp, phải như thế nào? Người giác ngộ thường ngoạn trong ấy. Người khác thường ngoạn nội dung mừng, giận, buồn, vui trong ấy, thấy những điều ấy; còn người tu đạo thường ngoạn, sẽ tu gì? “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, học “*Không Hữu bất nhị, Tướng có, Thế không, Sự có, Lý không*”, họ tu những điều ấy. Từ ngay nơi tướng mà lià tướng, họ biết: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Cùng thường ngoạn ca múa như nhau, cùng xem nghe một vở tuồng như nhau, quý vị thấy mỗi người cảm nhận khác nhau. Phàm phu có sự cảm nhận của phàm phu, đạo nhân (người tu đạo) có sự cảm nhận của đạo nhân, chẳng giống nhau!

Từ năm mươi ba lần tham học cuối kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy những vị đại thiện tri thức đại diện cho bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, tức là hàng Pháp Thân Bồ Tát. Các Ngài trụ trong Nhất Chân pháp giới, thuần chân, vô vọng, thuần tịnh, vô nhiễm. Nhất Chân pháp giới ở nơi đâu? Ở ngay tại nơi đây, là xã hội hiện thực của chúng ta. Vì sao chúng ta sống trong thế giới Sa Bà Kham Nhẫn nhằm đời ác ngũ trược? Thật ra, hoàn cảnh ô trược ở chỗ nào? Chẳng hề ô trược! Do ý niệm của quý vị ô trược, tâm quý vị ô trược, hoàn cảnh bên ngoài biến thành vẩn vọ. Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nhắc tới đạo lý này rất nhiều. Nếu tâm địa của quý vị thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần, cảnh giới của quý vị sẽ là thứ đẹp đẽ nhất. Giống như từ thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, từ chỗ này, có thể đạt được sự chứng minh bằng khoa học. Ta dùng cái tâm thanh tịnh đối với một chén nước, nó sẽ hiển lộ kết tinh hết sức tốt đẹp. Giống như vậy, hai người chúng ta ở cùng một chỗ, quý vị dùng cái tâm ô nhiễm, tâm oán hận đối với nó, nó sẽ phản ứng bằng cách hiện ra kết tinh cũng rất xấu xí. Nước chẳng có tâm!

Nếu quý vị hiểu đạo lý này, thế giới này là cõi Phàm Thánh Đồng

Cư, có Bồ Tát trụ trong thế gian này, cũng có A La Hán trụ trong thế gian này. Tại Trung Hoa, chư vị đọc Tam Muội Thủy Sám sẽ biết, tôn giả Ca Nặc Ca là A La Hán, trụ tại Tứ Xuyên. Quý vị đọc truyện ký của Pháp Chiếu đại sư, sẽ thấy Sư ở núi Ngũ Đài thấy Đại Thánh Trúc Lâm Tự của Văn Thù Bồ Tát. Ở nơi đó, nghe Văn Thù Bồ Tát giảng kinh, Sư còn hướng về Văn Thù Bồ Tát thỉnh giáo (thuở ấy đã bước vào thời Mạt Pháp). Thời kỳ Mạt Pháp, căn tánh của con người ngày càng độn, tu pháp môn gì tốt nhất? Văn Thù Bồ Tát dạy Sư tu pháp môn Niệm Phật. Cách niệm Phật như thế nào? Văn Thù Bồ Tát còn niệm mấy tiếng cho Sư nghe. Sư học hiểu, về sau, không tham Thiền nữa, đổi sang niệm Phật, trở thành tổ sư của Tịnh Độ Tông, là tổ sư đời thứ tư của Tịnh Độ Tông. Trong Tịnh Tông, Sư được gọi là Ngũ Hội Pháp Sư. Ngũ Hội Niệm Phật là do Văn Thù Bồ Tát dạy cho Sư, nhưng thật ra, Ngũ Hội Niệm Phật đã bị thất truyền!

Trong thời Dân Quốc, có những vị pháp sư biên soạn Ngũ Hội Niệm Phật Phổ. Ba mươi năm trước, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng giảng kinh, đã trông thấy [nhạc phổ ấy]. Ở Trung Hoa Phật Giáo Thư Quán có vài bản. Tôi thỉnh một bản đem về Đài Loan in lại, có thể phối hợp với nhạc phổ để xướng tụng, rất êm tai. Tôi nghe xong, bảo: - Đây chẳng phải là [cách niệm Phật] do thiền sư Pháp Chiếu truyền lại. Vì sao? Âm điệu niệm Phật do Bồ Tát truyền dạy nhất định là có thể nhiếp tâm, khiến cho quý vị nghe xong, chính quý vị niệm, sẽ có thể niệm đến mức đạt được cái tâm thanh tịnh. Ngũ Hội Niệm Phật kiểu này chẳng phải, nó thuộc loại âm nhạc hiện thời, nghe hay lắm, rất sướng tai, nhưng chẳng thể đạt được cái tâm thanh tịnh. Có lợi ích hay chẳng? Có chứ! Lợi ích ở chỗ nào? Tiếp dẫn kẻ sơ cơ. Có nghĩa là trong các dịp lễ lạc, ăn mừng, có thể dùng để biểu diễn nhằm tiếp dẫn kẻ sơ cơ. Người không học Phật nghe thấy, nhất định là sẽ rất hoan hỷ. Vì thế, dùng nó để tiếp dẫn, được lắm. Nếu chúng ta thật sự tu niệm Phật, cầu nhất tâm bất loạn, tâm chẳng điên đảo, xoang điệu ấy chẳng dùng được! Chúng ta phải hiểu rõ chuyện này, phải biện định rõ ràng! Tôi cũng cho làm rất nhiều đĩa Ngũ Hội Niệm Phật nhằm tiếp dẫn kẻ sơ cơ.

“*Dĩ pháp tự ngu*” (Dùng pháp để tự vui), quý vị thật sự hiểu ý nghĩa biểu thị pháp. Sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần, không có gì chẳng phải là biểu thị pháp. Nếu quý vị hiểu toàn bộ ý nghĩa biểu thị pháp, sẽ nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Sáu căn tiếp xúc tướng sáu trần sẽ chẳng mê. Chẳng mê là khai ngộ. Chẳng tà, sẽ đắc chánh tri

chánh kiến. Chẳng nhiên, sẽ tăng trưởng cái tâm thanh tịnh, thanh tịnh tăng thượng! Phải là người như thế nào thì mới hiểu thấu sự biểu thị pháp? Phương pháp tốt nhất là đọc nhuần nhuyễn kinh Hoa Nghiêm; thật đấy, chẳng giả tí nào! Người đọc nhuần nhuyễn kinh Hoa Nghiêm sẽ hiểu! Khi sáu căn tiếp xúc sáu trần xứ, quý vị đều có thể chuyển biến cảnh giới, sẽ giống như ở đây. Có thể tham gia các cuộc tụ hội vui chơi hay không? Có thể tham gia! Ca hát, khiêu vũ thấy đều có thể tham gia. Trong giới kinh, đức Phật ngăn cấm tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, sa-di, sa-di-ni chẳng được tham dự. Vì sao? Họ chẳng hiểu sự biểu thị pháp, chẳng đủ Định Huệ, tình chấp rất nặng. Ở những nơi chốn giải trí, họ chẳng sanh trí huệ, mà sanh phiền não. Phiền não gì vậy? Mừng, giận, buồn, vui, nầy sanh những thứ ấy. Vì thế, đức Phật phải ngăn cấm.

Đối với Đại Thừa Bồ Tát thì không ngăn cấm; trong năm mươi ba lần tham học ở phần sau, đều có [những trường hợp Thiện Tài vào chốn tụ hội, ăn chơi]²⁷. Chẳng ngăn cấm hàng Đại Thừa Bồ Tát, vì sao? Đại Thừa Bồ Tát biết “*liễu kỹ phi thật*” (hiểu rõ kỹ nhạc chẳng thật). Ngài biết “*Tướng có, Tánh không, Sự có, Lý không*”; vì thế, quyết định chẳng bị ô nhiễm. Ở trong ấy, Ngài nâng cao Tam Học Giới, Định, Huệ của chính mình. Giới, Định, Huệ được thành tựu từ chỗ này. Từ năm mươi ba lần tham học trong phần sau, quý vị sẽ thấy. Biết như thế nào? Niêm và tịnh chẳng hai, chân và vọng như một. Ở trong cảnh giới ấy, thật sự nhập pháp môn Bất Nhị. “*Nhập pháp môn Bất Nhị*” chính là hàng Pháp Thân Bồ Tát từ Sơ Trụ trở lên, vượt trỗi Nhị Thừa, vượt trỗi Quyền Giáo. Nói cách khác, vượt trỗi mười pháp giới, làm sao có thể giống họ cho được? Huống hồ Hoa Nghiêm lại là pháp Nhất Thừa, vượt trỗi Đại Thừa. Không chỉ là [vượt xa] Tiểu Thừa, mà còn vượt trỗi Đại Thừa, là pháp Nhất Thừa, là pháp thượng thượng thừa.

Chúng ta vừa mới nói “*Tam Học Giới, Định, Huệ tăng thượng*”. Giới dạy chúng ta “*chớ nên xem nghe ca múa, những thứ tụ hội*”, là nói về chuyện này. Vì sao Bồ Tát tham gia, chẳng phải là Ngài đã phá Bồ Tát giới ư? Chẳng có! Quý vị nói theo Luật Nghi Giới thì dường như Ngài chẳng tuân thủ Luật Nghi Giới. Nhị Thừa có Định Cộng Giới, Bồ Tát có Đạo Cộng Giới. Vì quý vị còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đức Phật chế định khá nhiều giới luật: Điều nào có thể làm, điều nào chẳng thể làm. Chẳng thể làm, [thường gọi là] “*chỉ trì*” (止持), quyết

²⁷ Chẳng hạn như Thiện Tài đến gặp kỹ nữ Bà Tu Mật Đa (vị thiện tri thức thứ hai mươi bảy).

định cầm ngắt! Điều nhất định phải làm, sẽ gọi là “*tác trì*” (作持). Quý vị ngẫm xem, Đại Thừa Bồ Tát vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đoạn, Ngài còn cần những thứ ấy hay sao? Ngài chẳng phạm thứ gì, vì sao? Kinh Kim Cang đã nói rất hay, “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Thứ hỏi ai phạm giới? Ai trì giới? Trì và phạm đều chẳng có! Đó gọi là “*trì giới viên mãn*”. Quý vị còn có trì và phạm, nếu phỏng theo cách nói của Lục Tổ đại sư, sẽ là trì giới và phạm giới là hai pháp. “*Hai pháp chẳng phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp bất nhị*”. Lục Tổ nói sai rồi ư? Chẳng sai! Như vậy là gì? Đó là nói về những vị mà ta thường gọi là “*bậc đắc đạo*”, họ đã phá tứ tướng và tứ kiến. Kinh Kim Cang nói: “*Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến*”. Tâm họ đạt tới “*giác, chánh, tịnh*”, quyết định là thanh tịnh bất nhiễm, quyết định là chánh tri, chánh kiến, quyết định là giác chứ không mê. Phải hiểu rõ đạo lý này!

Chúng ta có thể học hay không? Phải tùy thuộc công phu của chính mình. Nếu thấy những thứ ấy mà còn dấy động cảm tình; “*dấy động cảm tình*” là gì? Nó sẽ dẫn khởi tập khí phiền não trong A Lại Da Thức; sau khi xem xong, sẽ khiến cho tham, sân, si bùng lên. Vậy là chẳng được rồi, quý vị phải né tránh. Chúng ta là kẻ sơ học, chẳng chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc, chỉ có cách xa lìa. Đây là chánh xác, thánh hiền thế gian và xuất thế gian đều dạy chúng ta như vậy. Bản thân chúng ta biết căn tánh của chính mình chẳng phải là bậc thượng thượng thừa, cũng chẳng phải là bậc thượng thừa. Tôi liễu giải chính mình là căn tánh trung hạ; vì thế, thầy dạy tôi phương pháp ngẫm ra rất có lý: “*Chẳng đọc nhật báo, không xem tạp chí, không xem TV, không nghe radio*”. Những thứ ấy là gì? Đều thuộc loại kỹ nhạc. Xa lìa chúng! Như vậy thì cái tâm sẽ thanh tịnh.

Kế đó, câu thứ ba là “*dĩ pháp tự ngu*” (dùng pháp để tự vui). Câu này nhằm nói với ta. Cảnh giới của ta rất thấp, chẳng cao! “*Pháp*” ở đây là Phật pháp, pháp của thánh hiền. Mỗi ngày đọc sách thánh hiền, mỗi ngày niệm kinh, mỗi ngày cùng các đồng tu đạo hữu thảo luận Phật pháp, đàm luận, tôi coi chuyện ấy là vui. Đúng như ba câu trong đoạn thứ nhất ở phần đầu Luận Ngữ: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?); đây chính là “*dùng pháp để tự vui*”. “*Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?*” (Có bạn từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao?) Đây cũng là “*dùng pháp để tự vui*”. Giống như trong cuộc tụ hội hai tiếng đồng hồ ngày hôm nay, có

đồng tham đạo hữu đồng đảo ngàn ấy tụ hội ở chỗ này để học tập phẩm Tịnh Hạnh của kinh Hoa Nghiêm, “*dùng pháp để tự vui*”. Căn tánh trung hạ nhất định phải đi theo đường này.

Đến khi cảnh giới của chúng ta đã tăng tấn, chúng ta có nên đi xem, thưởng thức hay không? Phật pháp nói đến duyên. Ví như hiện thời giao thông nhanh chóng, thuận tiện, sự nghiệp du lịch phát triển. Trước kia chẳng có, hiện thời hết sức phổ biến. Chúng ta tổ chức một đoàn sang ngoại quốc du ngoạn, trong khi ngắm cảnh, viếng thăm, có lúc cũng phải đến những chỗ vui chơi. Lần đầu tiên tôi đến Mỹ theo Vạn Quốc Đạo Đức Hội, vậy đoàn với họ. Họ xin visa cho tôi, tôi đi với họ. Vạn Quốc Đạo Đức Hội mở đại hội đại biểu lần thứ ba tại Lạc Sơn Cơ (Los Angeles), mời tôi làm cố vấn, tôi đi theo đoàn của họ. Trong chương trình của họ có tiết mục đến Lạp Tư Duy Gia Tư (Las Vegas), là chỗ sòng bài của Mỹ, [đến thăm] sòng bài nổi tiếng. Tôi chẳng thể nói không đi, đành đi cùng với họ, đến thăm sòng bài. Họ đi chơi bài, tôi chẳng chơi, đứng xem họ [chơi bài]. Trong ấy có ca múa, biểu diễn, tôi cũng cùng họ thưởng thức tại đó. Đó là “*tùy duyên, không phan duyên*”. Nếu bản thân chúng ta thường ưa thích những thứ đó, quý vị sai mất rồi! Quý vị đi theo đoàn thể, chẳng thể tách rời đoàn thể, ở trong những trường hợp ấy, quý vị phải ghi nhớ “*dĩ pháp tự ngu*” (dùng pháp để tự vui sướng). Nhưng nhìn vào [những nơi chốn ấy], sẽ có lợi cho việc hoằng pháp lợi sanh của chúng ta. Vì sao? Liễu giải trạng huống xã hội trong hiện thời. Xem nhiều, nghe nhiều, liễu giải nhiều hòng nghiên cứu cách đối trị như thế nào!

Chúng dạy điều gì? Xác thực là “giết, trộm, dâm, dối”. Chúng ta liễu giải trạng huống xã hội, sẽ hiểu, giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục tôn giáo, giáo dục nhân quả đều trọng yếu hơn bất cứ gì khác! Trước kia, đối với sự trọng yếu [của ba loại giáo dục ấy], thấy cổ đại đức nói như thế, cái tâm cảnh giác của chính mình chẳng đủ; trong Văn Sao, Ấn Quang đại sư thường đề cập. Quý vị phải đích thân nhìn thấy, mới hiểu chúng thật sự quan trọng, mới nghĩ đến kinh giáo, mới suy nghĩ thấy giáo huấn của tổ sư đại đức có dụng ý quá sâu, mới có thể cảm nhận được! Nếu không, sẽ chẳng thể cảm nhận! Thấy, nghe, rất sơ lược lướt qua, chẳng ghim trong lòng. Quý vị đích thân thấy đủ loại, đủ vẻ, mới biết cội nguồn động loạn của xã hội này! Sòng bài tạo tội rất nặng, nó khiến cho bao nhiêu người khuynh gia bại sản. Vì sao người ta mê cờ bạc ngàn ấy? Đó là tâm lý gì thế? Nó được tạo thành như thế nào? [Điều

này] khiến cho chúng ta suy nghĩ cặn kẽ, [sẽ thấy nguyên do là vì] con người có cái tâm “ura nhàn nhã, ghét nhọc nhằn”. Nếu đánh bạc mà thắng, sẽ kiếm tiền quá dễ dàng, dễ dàng hơn bất cứ loại kinh doanh nào! Nhưng họ cũng biết “mười người đánh bạc, chín người thua”; họ cứ ngỡ họ thuộc loại may mắn! [Dẫu đúng là] “mười người đánh bạc, chín người thua”, họ sẽ thắng! Có cái tâm lý cầu may như thế đó. Đến cuối cùng, chẳng có ai không thất bại. Sự tai hại của tâm lý cầu may, hy vọng “chẳng tốn công mà được hưởng”, tuyệt đối chẳng thua tham, sân, si. Chúng ta nói “giết, trộm, dâm”, [cái hại do tâm lý cầu may gây ra] tuyệt đối chẳng thua giết, trộm, dâm.

Nói cách khác, trong sòng bài, “giết, trộm, dâm” thấy đều đầy ắp, hết sức đáng sợ! Một mình chúng tôi, nói thật thà, tôi không dám bước vào. Tôi đi theo đoàn thể gồm bốn, năm chục người đến ngoạn cảnh, ngắm nhìn. Tôi vào thăm hai sòng bài, thứ nhất là sòng bài ở Las Vegas nước Mỹ, quy mô rất lớn. Thứ hai là sòng bài Vân Đỉnh ở Mã Lai, quy mô khá nhỏ, cũng là do các đồng tham đạo hữu khi tổ chức đoàn du lịch đã dẫn tôi đi xem. Ở trong gia đình, hiện thời những thứ kỹ nhạc tụ hội gần như nhà nào cũng có, chính là TV. Mỗi tối, ngồi trước máy TV xem phim nhiều tập, hoặc là xem [truyền hình trực tiếp những] dạ hội liên hoan, các tiết mục ca múa âm nhạc. Quý vị xem xong, xem nghe kỹ càng, nội dung trong ấy là gì? Có tương ứng với nguyên tắc chỉ đạo của Không lão phu tử hay không? Nguyên tắc của phu tử là “*tu vô tà*” (chẳng nghĩ tà vậy).

Những thứ ấy có ý nghĩa giáo dục luân lý đạo đức chánh đáng hay không? Hay là phản diện, hoàn toàn phá hoại giáo dục luân lý đạo đức? Nếu quý vị nói nó chẳng phải là giáo dục, sai mất rồi. Nó chính là giáo dục! TV là giáo dục, Internet là giáo dục, nhật báo tạp chí thấy đều thuộc loại giáo dục xã hội. Quý vị thấy chúng có nội dung giáo dục là gì; sau đấy, quý vị mới hiểu vì sao thế giới hiện thời rối loạn dường ấy? Do dạy dỗ mà ra. Quý vị dạy họ những gì? Nếu luôn có thể tuân thủ nguyên tắc chỉ đạo của Không phu tử, xã hội sẽ chẳng nảy sinh các vấn đề! “*Tu vô tà*”: Ngôn từ nhất định chẳng tà, hành vi nhất định cũng chẳng tà, xác thực là chánh tri chánh kiến. Ngôn hạnh, cử chỉ đều là chánh ngôn, chánh hạnh. Xã hội sẽ tốt đẹp ngàn ấy. Vì thế, giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục xã hội đã khiến cho quốc gia dân tộc cư xử hòa thuận trong suốt năm ngàn năm. Cư xử hòa thuận là do dạy dỗ mà ra! Hiện thời, toàn thể xã hội động loạn cũng là do dạy dỗ mà ra! Tùy thuộc

quý vị dạy theo cách nào, quý vị dùng thứ gì để dạy.

Chúng ta học Phật, nếu muốn trong một đời này, thật sự sống cuộc đời thanh tịnh, hạnh phúc, có thể đạt được hay không? Câu trả lời là khẳng định, có thể đạt được! Quý vị ắt phải giữ vững giáo huấn của thánh hiền, phải tin sâu nhân quả báo ứng. Hai điều kiện ấy quan trọng hơn bất cứ gì khác. Tin sâu giáo dục nhân quả, quý vị sẽ tâm bình, khí hòa, biết phú quý, cùng quần, hanh thông trong một đời đều là mạng. Trong mạng có, sẽ tự nhiên đạt được. Trong mạng không có, đừng cưỡng cầu. Thật sự có thể “*chẳng tranh với người, chẳng mong cầu nơi cõi đời*”, tâm quý vị sẽ bình lặng lắm! Cuộc sống với cái tâm bình lặng dễ sống lắm.

Khi xưa, tôi có lần giảng kinh ở Đài Bắc, sau khi giảng xong, lúc trở về, ngồi xe taxi. Người tài xế taxi nói với tôi: “Hiện thời rất khó sống!” Tôi bảo ông ta: “Tôi thấy chẳng khó sống”. Ông ta hỏi: “Sao vậy?” Tôi nói: “Chỉ cần ông chẳng tranh giành với người khác. Ông hãy nghĩ xem, một bộ quần áo, mặc cần thận thì tối thiểu là có thể mặc mười năm. Trong nhà ông mua tủ lạnh, ông dùng cần thận thì cũng có thể dùng mười năm”. Ông ta suy nghĩ thấy cũng đúng. “Không nên thấy những kiểu dáng mới mẻ [mà ham muốn mua sắm], mỗi năm đều có kiểu dáng mới. Hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, cứ ba tháng sẽ ra một kiểu dáng mới. Kiểu dáng mới ra đời, [bèn nghĩ] những thứ kiểu cũ trong nhà chúng ta đáng nên đào thải. Tuy chúng nó còn có thể tiếp tục sử dụng rất nhiều năm, ông chẳng cần nữa, mua thứ mới. Kiểu cọ quần áo cũng chẳng đúng, không hợp trào lưu mới, ông phải chạy theo thời trang. Như vậy là ông sẽ khổ sở, hằng ngày phải liêu mạng kiếm tiền. Nếu về căn bản, ông không màng tới nó, ta dùng những thứ gia cụ đã có từ lâu. Ta dùng đến khi không thể dùng được nữa mới thay đổi, chẳng phải là ông sẽ rất tự tại ư? Ông làm việc một ngày có thể nghỉ ngơi hai ngày”. Ông ta suy ngẫm thấy có lý lắm!

Bản thân quý vị phải biết sống cuộc đời vui sướng, chớ nên học đời người khác. Người ta nói “những món đồ của tôi lỗi thời, người ta sẽ cười tôi!” Tôi thường nói: “Cười quý vị ư? Cười chết người thì kẻ bị cười chết là họ, chứ quý vị đâu có bị chết. Họ cười người khác, cười chết luôn. Họ chết, ta chẳng chết”. Sau khi quý vị đã thông hiểu đạo lý này, cái tâm sẽ an. Tâm an lý đắc, đã hiểu rõ đạo lý rồi, cuộc đời rất dễ sống. “Ông lái xe taxi, mỗi tháng chỉ cần lái mười ngày, có thể dùng cả tháng. Cần gì vất vả như vậy? Hoặc là ông siêng năng lái suốt năm, làm một

năm xong, tối thiểu là ông có thể nghỉ một năm. Ông nói xem có vui sướng lắm hay không?” Chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời. Con người phải biết tiết kiệm, phải biết tiết phước; điều này rất quan trọng! Hiện thời, dễ sống hơn xưa kia. Mỗi ngày tranh đua với kẻ khác, hằng ngày cạnh tranh với kẻ khác, quý vị sẽ khổ không thể nói nổi, sai mất rồi! Từ trên cõi trời sanh xuống đây, chẳng phải là để cạnh tranh với kẻ khác, chẳng phải là để cho quý vị ganh đua với kẻ khác. Vì thế, quý vị đã hiểu, sẽ sống cuộc đời rất sung sướng, hết thảy tùy duyên, chẳng phan duyên. Nếu quý vị hiểu đạo lý Phật pháp đôi chút, hiểu giáo huấn của cổ thánh tiên hiền đôi chút, sẽ vui sướng khôn sánh! Đối với của cải, hãy bố thí cho nhiều, càng thí càng nhiều. Pháp Bố Thí được thông minh, trí huệ. Vô Úy Bố Thí được khỏe mạnh, sống lâu. Ba thứ ấy quý vị đều có thể cầu được; có sao không cầu? Vì sao hằng ngày cứ phải ganh đua, tranh chấp với kẻ khác? Sai mất rồi! A, bây giờ đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp bài kệ thứ sáu kế đó.

(Kinh) Nhược tại cung thất, đương nguyện chúng sanh, nhập v thánh địa, vĩnh trừ uế dục.

(經)若在宮室。當願眾生。入於聖地。永除穢欲。

(Kinh: Nếu ở trong cung điện, hoặc nhà cửa, nguyện cho chúng sanh, được vào thánh địa, vĩnh viễn trừ khử uế dục).

“Cung” (宮) là cung điện. Cung và điện thường được nói gộp chung, nhưng cung và điện có sai khác. “Điện” (殿) là nơi làm việc, là chỗ để lo việc công, là chỗ họp hành. “Cung” là chỗ ở của cá nhân. Quý vị thấy hoàng cung ở Bắc Kinh, phía trước là điện phủ, chính là nơi để để vương và các đại thần làm việc. Đại điện, như điện Thái Hòa, điện Trung Hòa, điện Bảo Hòa²⁸ đều là nơi nhóm họp, mở cuộc họp. “Cung”

²⁸ Thái Hòa Điện là điện lớn nhất trong hoàng cung của Bắc Kinh, xây dựng từ niên hiệu Vĩnh Lạc thứ tư (1406) đời Minh Thành Tổ, thoát đầu được gọi là Phụng Thiên Điện, đến đời Gia Tĩnh đổi thành Hoàng Cực Điện, sang thời Thuận Trị lại đổi thành Thái Hòa Điện. Thông thường, điện này còn được gọi là Kim Loan Điện. Đây là nơi tượng trưng cho quyền lực hoàng đế. Điện này dùng để cử hành những buổi đại điển

ở bên trong, là chỗ ở riêng tư của đế vương, được gọi là Cung. Vì thế, chỗ ở của vương hầu đều gọi là Cung. Nay chúng ta gọi Cung là căn nhà lớn, phòng ốc rất nhiều, giàu có, lộng lẫy, nguy nga. Chỗ ở của hàng bình dân được gọi là “*thất*” (室), nhà của dân chúng bình phàm gọi là Thất. Hiện nay đang nhằm thời đại dân chủ, cho nên có thể nói nhà của kẻ giàu có đều có thể nói là thuộc loại cung điện, sang trọng, lộng lẫy, nguy nga!

Ở những chỗ ấy, tâm thái Bồ Tát chẳng giống chúng ta. Các Ngài có thể thấy cảnh giới ấy mà quay về tự tánh. “*Cung thất*” là chỗ ở riêng tư của cá nhân, trong ấy, có người nhà, quyến thuộc. Nói dễ nghe hơn, trong ấy có ân, có ái; nhưng quý vị phải hiểu phản diện của ân ái là oán hận. Xưa nay, trong ngoài nước đều chẳng thể tránh khỏi, nhất là nơi cung thất của vương hầu. Thời cổ, phi tần rất đông, Trung Hoa hay ngoại quốc đều như nhau. Nói theo kiểu bây giờ, vương hầu theo quy chế “một chồng, nhiều vợ”. Hoàng đế có tam cung, lục viện²⁹, còn có bảy mươi

như lễ tức vị của hoàng đế, sách lập hoàng hậu, trao kiếm lệnh cho nguyên soái xuất chinh, cũng như các điển lễ khác như lễ mừng sinh nhật nhà vua, lễ nguyên đán... Dưới đời Minh, đây là nơi thường xuyên để nhà vua thiết triều nghị sự. Đây cũng là nơi tổ chức thi Đình và xướng danh các sĩ tử thi đậu tiến sĩ (lễ Truyền Lô).

Trung Hòa Điện được xây dựng vào năm Vĩnh Lạc 18 (1420), thoát đầu gọi là Hoa Cái Điện. Sau khi xây dựng lại sau vụ hỏa hoạn mới đổi thành Trung Cực Điện, rồi lại đổi thành Trung Hòa dưới đời Thuận Trị nhà Thanh. Đây là nơi để hoàng đế tiếp nhận sự triều bái của các quan viên trước khi xa giá sang Thái Hòa Điện cử hành đại điển, cũng như nơi vua tạm nghỉ giữa các buổi lễ. Đây cũng là nơi hoàng đế xét duyệt các chi tiết về lễ nghi cùng với quan chức, phê duyệt ngọc điệp (ghi chép về gia phả của hoàng triều), phê duyệt các bản tấu chương nếu không làm việc tại ngự thư phòng. Nơi này cũng được sử dụng làm chỗ ban yến cho các vị đại thần trong các điển lễ. Dưới đời Thanh, cuộc thi Đình được chuyển sang điện Trung Hòa, nhưng lễ Truyền Lô vẫn cử hành tại điện Thái Hòa.

Bảo Hòa Điện cũng được xây vào năm Vĩnh Lạc 18, thoát đầu có tên là Càn Thân Điện, đến đời Gia Tĩnh đổi thành Kiến Cực Điện, và lại đổi tên thành Bảo Hòa Điện dưới thời Thuận Trị. Nơi này dùng để tiếp đãi, ban yến cho các ngoại phiên (các vương công thuộc Mông Cổ, Tây Tạng, Mãn Châu), cũng như các vị đại thần từ nhị phẩm trở lên, xét duyệt các sự vụ do Tông Nhân Phủ đệ trình, cũng như tiếp kiến sứ bộ các nước vào châu.

²⁹ “*Tam cung lục viện*” là từ ngữ phiếm chỉ nơi ở của vợ cả và các vợ lẽ của nhà vua. Theo quy chế đời Thanh, chính giữa của “*nội đình*” tức khu vực trong cố cung nằm sau cửa Càn Thanh, bao gồm ba cung: Càn Thanh Cung (là nơi ở của vua, bao gồm tấm điện tức phòng ngủ, có ngự thư phòng để vua phê tấu chương, hoặc hộp riêng với các vị cố vấn đại thần), Giao Thái Điện (công dụng chủ yếu là để các phi tần, nữ

hai phi tần. Một nam nhân sống chung với nhiều nữ nhân ngân ấy, nếu chẳng nầy sanh oán hận, sẽ là chuyện chẳng thể nào có! Ghen ty, oán hận khó lòng tránh khỏi! Vì thế, Bồ Tát biết nơi ấy chẳng phải là nơi chốn sạch sẽ, [mà là chốn] “*uế dục*”. Trông thấy điều này, chúng ta nghĩ đến “*thánh địa*”. Thánh địa là tự, viện, am, đường trong tôn giáo, hoặc chỗ cư trụ của bậc thánh hiền, chỗ giáo học của bậc thánh hiền. Những nơi ấy đều là thánh địa. Đây là tánh cảnh giác rất cao, hề trông thấy điều uế ác, bèn liên tưởng đến thứ đối lập với chúng là thánh giáo. Đúng như cổ đại đức đã nói “*chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Vì thế, người ấy có thể gìn giữ “*tịnh chứ chẳng nhiễm, chánh chứ không tà, giác chứ không mê*”, quý vị thấy người ấy đã vận dụng Tam Quy, thật sự quy y!

Chúng ta vào những chỗ ấy, ví như hiện thời đến Bắc Kinh ngắm cảnh, nhất định là sẽ đến du ngoạn tại Tử Cấm Thành, viếng Cố Cung. Quý vị có giống như Bồ Tát “*đương nguyện chúng sanh, nhập u thánh địa, vĩnh trừ uế dục*” hay không? Quý vị có nghĩ đến câu ấy hay không? Thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác; không nhất định là khi đang xem hoàng cung. Thông thường mỗi ngày về nhà, quý vị đều phải nghĩ đến. Người Hoa thường nói “*mỗi nhà đều có một bản kinh vốn khó niệm*”, quyển kinh khó niệm ấy chính là “*uế dục*” đang nói ở đây, cũng có nghĩa là nó dễ dẫn phát phiền não nhất. Chỗ vĩnh viễn bồi dưỡng tập khí phiền não chính là “*cung thất*”. Chư vị nghĩ xem có đúng hay không?

quan khánh chúc sinh nhật hoàng hậu), và Khôn Ninh Cung (tâm cung của hoàng hậu). Lục viện thật ra gồm mười hai viện (sáu viện ở phía Đông của nội đình gọi là Đông Cung, gồm Diên Hy Cung, Cảnh Nhân Cung, Thừa Càn Cung, Chung Túy Cung, Cảnh Dương Cung, Vĩnh Hòa Cung), và sáu viện ở phía Tây (Tây Cung, bao gồm Trữ Tú Cung, Dục Khôn Cung, Vĩnh Thọ Cung, Trường Xuân Cung, Hàm Phước Cung và Khải Tường Cung).

Bảy mươi hai phi tần là quy chế đã có từ đời Đường, ngoài chánh cung hoàng hậu ra, các thê thiếp của hoàng đế bao gồm: Tứ phu nhân (Quý phi, Thục phi, Đức phi, Hiền phi), Cửu Tần (Chiêu Nghi, Chiêu Dung, Chiêu Viện, Tu Nghi, Tu Dung, Tu Viện, Sung Nghi, Sung Dung, Sung Viện), hai mươi bảy thế phụ (gồm các tước vị Tiệp Dư, Mỹ Nhân, và Tài Nhân, mỗi cấp gồm chín người), còn lại là các ngự thê. Về sau mở rộng thêm thành tám mươi một ngự thê, bao gồm các tước vị Bảo Lâm, Ngự Nữ, Thái Nữ (mỗi địa vị là hai mươi bảy người). Ngoài ra lại còn có các chức nữ quan chia thành Lục Thượng gồm Thượng Cung, Thượng Nghi, Thượng Phục, Thượng Thực, Thượng Tẩm, Thượng Công. Chẳng hạn như Thượng Phục lo chuẩn bị quần áo, đồ trang sức cho vua và các phi tần, may vá, trông coi người hầu giặt giũ v.v... Tuy vậy, nếu vừa mất nhà vua, các nữ quan trong nội cung, bất kể cấp bậc nào, vẫn có thể được vua “*ngự hạnh*”.

Do vậy, từ nơi phản diện, hãy nghĩ đến đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm. Thánh địa là đạo tràng, là chỗ thánh nhân trụ, là nơi chốn giáo học của thánh nhân.

Thời cổ, chẳng có nhiều trường học ngàn ấy. Từ bút ký của cổ nhân, chúng ta đã thấy rất nhiều, tuyệt đại đa số người đọc sách đến đâu để đọc sách? Đều đến tự miếu. Trong tự miếu có tàng kinh lâu, hoặc tàng kinh các, tức là “thư viện” như ta thường gọi trong hiện thời. Không chỉ là có kinh Phật, mà sách vở của ba nhà Nho, Thích, Đạo đều được sưu tập, tàng trữ rất phong phú. Những tài liệu, sách vở để tham khảo mà người đọc sách cần đến [thì trong tàng kinh lâu] đều có hết. Vì thế, [nhô sĩ] thưở trước đều đến tự miếu để đọc sách. Không nhất định là kẻ học Phật, mà đa số mọi người đều thích đến chùa miếu đọc sách, hoàn cảnh thanh tịnh mà! Trước kia, quả thực là những người xuất gia có học vấn thật sự, Nho, Thích, Đạo họ đều thông. Quý vị đọc sách, có thắc mắc, thỉnh giáo họ, họ đều bằng lòng giúp đỡ quý vị. Có mở lớp dạy mọi người hay không? Chuyện này chúng ta không biết, rất hiếm có văn bản ghi chép rõ ràng, nhưng quý vị thỉnh giáo họ, họ nhất định sẽ rất sốt sắng giảng giải. Những vị cao tăng ấy Nho, Thích, Đạo đều thông. [Giảng giải cho người khác] xét theo Phật giáo, chính là hành Pháp Bồ Thí. Trước kia, thông thường là những người đọc sách, như Tú Tài chẳng hạn, sau khi đã đậu Tú Tài, chuẩn bị đi thi Cử Nhân, hoặc thi Tiến Sĩ, đều chọn cách cư ngụ tại chùa miếu, hoàn cảnh thanh u. Đọc sách ở nơi ấy, đợi đến kỳ thi sẽ tham gia khảo thí. Đó là “*nhập u thánh địa*”, thanh tịnh vô nhiễm. Những điều này đều nói về cuộc sống hằng ngày. Nhưng hiện thời chùa miếu thanh tịnh vô nhiễm chẳng nhiều. Vì sao? Mở rộng cửa cho khách du lịch ngoạn cảnh; [trào lưu này] do thời đại hình thành, chẳng có cách nào tránh được!

Tôi ở hải ngoại trong một thời gian rất dài. Năm đầu tiên trở về, tại Bắc Kinh đến thăm cụ Triệu Phác Sơ, được cụ coi trọng, cụ tiếp đãi tôi cũng hết sức lễ độ, thân thiết. Lần đầu tiên gặp mặt, thời gian chúng tôi gặp mặt là hơn bốn tiếng đồng hồ. Cụ mời tôi dùng cơm, phái đoàn của tôi có đến mười mấy người, cụ đều mời cả. Trong hội Phật giáo, bày hai cái bàn, cụ cùng vợ, còn có thư ký của cụ, chúng tôi đàm luận rất vui vẻ. Khi ấy, tôi bàn với cụ về vấn đề tự, viện, am, đường. Tôi nói: Hiện thời nhà nước mở rộng du lịch ngoạn cảnh, những đạo tràng ấy đều là những kiến trúc đã lâu ngàn năm, trăm năm, nhất định là khách du lịch muốn đến [ngoạn cảnh]. Nói cách khác, những tự, viện, am, đường ấy

còn có thể tu đạo hay không? Chẳng thể! Đã là chẳng thể, sẽ chuyên môn làm địa điểm để du lịch tham quan! A! Sẽ mang lại một khoản thu nhập cho nhà nước, khoản thu nhập ấy cũng kha khá. Nhưng phải bồi dưỡng, huấn luyện chúng thường trụ trong chùa miếu thành hướng dẫn viên du lịch, vì du khách giới thiệu, giới thiệu Phật pháp cho khách viếng thăm. Họ đến nơi ấy, trước hết, quý vị giới thiệu lịch sử của nơi ấy. Người ngoại quốc thấy vậy cũng rất lấy làm lạ, lịch sử của họ chẳng lâu xa như chúng ta. Sau đấy mới giới thiệu Phật pháp. Phật là gì, giới thiệu những vị Bồ Tát và sự biểu thị pháp của các vị Bồ Tát, khiến cho họ hiểu rõ: Phật giáo chẳng phải là đa thần giáo, chẳng phải là tôn giáo cấp thấp, mà là giáo dục, là biểu thị pháp.

Tôi nêu ra một thí dụ để nói. Ví như quý vị bước vào sơn môn. Thiên Vương Điện là kiến trúc đầu tiên, chính giữa điện là Di Lặc Bồ Tát (Bồ Đại hòa thượng) đối diện với cửa chính. Quý vị vào cửa, sẽ thấy Ngài trước tiên. Đây là gì? Bài học đầu tiên khi vào cửa Phật. Di Lặc Bồ Tát bụng rất to, cười toe toét, biểu thị điều gì? Sanh tâm bình đẳng, thành tướng hỷ duyệt! Con người đối xử với nhau bằng một bầu hoan hỷ, vẻ mặt tươi cười tiếp đãi người khác, nhân duyên của quý vị mới tốt đẹp. Bỏ mặt lạnh tanh, chẳng thèm quan tâm đến ai, ai muốn quan tâm quý vị nữa? Xã hội cần hài hòa, gia đình cần hòa thuận, vẻ mặt tươi cười đón tiếp người khác. Chuyện này quan trọng hơn bất cứ điều chi khác, Ngài dạy quý vị chuyện này. Bụng to biểu thị điều gì? Bao dung. Chuyện gì cũng đều phải bao dung. Chớ nên so đo quá lố. So đo thì dù là người nhà cũng sẽ kết thành nổi oán hận, hưởng hồ người ngoài! Vì thế, khá nhiều người chẳng biết những nổi oán cừu do đâu mà kết thành. Do nói năng hoặc thái độ cố ý hay vô ý, khiến cho kẻ khác mất lòng! Mất lòng bậc quân tử thì chẳng sao. Họ hiểu lý, sẽ chẳng để trong bụng. Mất lòng phường tiểu nhân, sẽ rất phiền phức! Kẻ tiểu nhân ghi hận, nói chung là sẽ có một ngày họ sẽ báo thù, quý vị sẽ bị phiền phức to lớn. Trong lịch sử, những trường hợp như vậy rất ư là nhiều!

Do vậy, thầy dạy chúng tôi. Trong quá khứ, tôi ở Đài Trung. Thầy Lý mở một lớp học kinh tại đó. Tôi tham dự, có hơn hai mươi người theo học. Có những người thật sự muốn học, nghe lời, thầy đối với họ có đánh, có chửi, bày ra bản mặt khó ưa đối với họ. Còn những kẻ chuộng mặt mũi, có lòng tự tôn rất cao, thầy Lý đối với loại học trò như vậy hết sức khách sáo, chưa bao giờ thốt ra câu nói nào quá đáng! Thuở ấy, tôi mới học, cảm thấy rất lạ lùng. Thầy bảo tôi theo vào phòng, đóng cửa

bảo (nhằm dạy tôi): “Người thật sự muốn học, nếu anh không dạy họ, sẽ có lỗi với họ. Kẻ chuộng thể diện, chẳng thể tiếp nhận, anh chớ nên làm mất lòng họ, hãy khách sáo. Vì sao? Họ trọn chẳng muốn học, hoàn toàn chẳng phải là thật sự đến học, cần gì phải kết oán cừu với họ?” Tôi mới hiểu rõ, đối với học trò, quý vị cũng phải quan sát. Đúng như Ấn Quang đại sư đã dạy, người ấy có một phần thành kính, quý vị sẽ dạy một phần, chẳng cần dạy hai phần. Người ấy có mười phần thành kính, quý vị sẽ dạy mười phần. Quý vị chẳng thể dạy chín phần! Nếu quý vị dạy chín phần, sẽ có lỗi đối với người ấy.

Thầy quan sát căn cơ của trò, trò thuộc hạng người như thế nào thì dùng thái độ như thế ấy. Chúng tôi mới hiểu rõ, hằng ngày quan sát thầy suốt mười năm. “*Quan sát*” là học tập theo thầy. Đạo lý ấy rất dễ dàng, vài ngày là đã hiểu rõ rồi. Nhưng thực hiện trong cuộc sống hằng ngày, xử sự, đãi người tiếp vật, chẳng phải là chuyện dễ dàng như vậy. Phải quan sát một thời gian dài, rèn luyện một thời gian dài, quý vị mới hiểu được. Vì thế, có những kẻ ăn nói nghe chối tai, hễ nói có lý thì ta tiếp nhận; nói điều vô lý, ta không màng tới, chẳng cần phải ghim trong lòng, không ghi nhớ cừu hận. Nhưng chúng ta nói cho người khác nghe, quý vị phải quan sát, người ấy có thể tiếp nhận bao nhiêu, có thể nín nhịn bao nhiêu, nhất định phải biết. Hễ vượt qua mức độ bao dung, nhẫn nại của họ, sẽ sanh oán, sẽ nảy sanh oán hận, phiền toái sẽ xảy đến. Kết oán rất dễ dàng, hữu ý hay vô tình kết oán. Hóa giải niềm oán hận cũng chẳng phải là chuyện dễ! Rất ít người biết đạo lý này!

Vì thế, trong thế giới hiện thời, vì sao oán khí nhiều dường ấy? Tôi cũng thường nói: Chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, bố thí ân đức nhiều, hay là vẫn hữu ý, vô tình làm mất lòng kẻ khác nhiều hơn? Quý vị sẽ hiểu, trong tương lai, khi quý vị cư xử trong cõi đời, người tôn kính, yêu mến quý vị là nhiều hay ít, người oán hận, tìm cách làm phiền quý vị sẽ nhiều hay ít, quý vị sẽ hiểu rõ. Trong một đời này, chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, bố thí ân đức ít, kết oán nhiều, vậy thì oán thân trái chủ của quý vị sẽ nhiều. Trong tương lai, kẻ báo ân rất ít, chẳng có mấy ai! Quý vị nói có phiền phức hay không? Quý vị chẳng giác ngộ, trên thế giới hiện thời, chẳng có ai dạy quý vị. Trừ kinh Phật ra, quý vị đến nơi đâu để học? Quý vị chẳng học được! Phật tổ, tổ sư đại đức, không vị nào chẳng dạy chúng ta nhất quyết đừng kết oán cừu với người khác. Không chỉ là chẳng thể kết oán cừu đối với con người, mà đối với súc sanh cũng chớ nên kết, đối với quý thần cũng chớ nên kết, toàn thể sẽ gây phiền

phức, nhân duyên quả báo chẳng sai sót mảy may! Chớ nên không hiểu đạo lý này!

Đối với bài học đầu tiên trong Thiên Vương Điện, quý vị thật sự hiểu rõ, hãy giới thiệu điều ấy với khách du lịch văn cảnh, họ sẽ hiểu Phật giáo chẳng phải là mê tín. Dùng gì vậy? Dùng nghệ thuật để dạy quý vị phải bao dung, phải khoan hồng độ lượng đối với người khác, phải tươi cười đón tiếp người ta. Sự giáo dục ấy hay quá! Hai bên [tượng Di Lạc Bồ Tát] là Tứ Đại Thiên Vương. [Vị thứ nhất là] Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương (Dhṛtarāṣṭra, Đề Đầu Lại Tra). Sự biểu thị pháp của Ngài là biểu thị sự tận hết chức trách, “*trì quốc*” (持國, duy trì, gìn giữ đất nước). Trong xã hội, quý vị lập thân như thế nào, chúng ta nói là “đứng ở chỗ chẳng thất bại”. Quý vị phải biết giữ bổn phận, chịu trách nhiệm. Trong xã hội, quý vị theo đuổi nghề nghiệp nào, hãy thực hiện rất tốt đẹp những chuyện thuộc về bổn phận của chính mình, cùng mọi người hỗ trợ hợp tác, quý vị sẽ thành công. Chuyện chẳng thuộc về bổn phận của chính mình chẳng cần hỏi đến, chẳng liên quan gì đến ta. Ai nấy đều thực hiện tốt đẹp chuyện thuộc về bổn phận của chính mình, nhưng nhất định phải biết hợp tác với mọi người. Giống như trong thân thể của chúng ta, mắt chỉ quản thấy, chẳng quản nghe, quản bổn phận của chính mình. Tai chỉ quan tâm nghe, chẳng bận tâm thấy. Nếu mắt còn muốn xen vào nghe, thứ gì cũng đều muốn quản, sẽ nảy sinh rắc rối! Trong xã hội, chúng ta có một công việc, hãy làm tốt công việc của chính mình, giống như trong một thân thể, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, mỗi thứ có phạm vi công năng [chuyên biệt], nhưng chúng có sự hợp tác mật thiết, chẳng phải là không hợp tác, mà là hợp tác mật thiết, chịu trách nhiệm, tận hết chức trách.

Nam Phương Tăng Trưởng Thiên Vương (Virūdhaka, Tỳ Lưu Lạc Xoa), biểu thị sự tiến bộ như chúng ta đã nói trong hiện thời. Hằng ngày đều phải có tiến bộ, mỗi ngày một mới hơn. Nói theo Phật pháp, sẽ là “*tinh tấn không ngừng*”. Không chỉ là đạo đức của quý vị phải tiến bộ, học thuật phải tiến bộ, thậm chí cuộc sống vật chất cũng phải tăng cao hơn. Nói như vậy có lý lắm! Như thế nào thì mới có thể hoàn thành hai chuyện này? Làm thế nào để đạt được? Hai điều ấy (trì quốc và tăng trưởng) là mục tiêu của chúng ta. Tây Phương Quảng Mục Thiên Vương (Virūpākṣa, Tỳ Lô Bác Xoa) và Bắc Phương Đa Văn Thiên Vương (Vaiśravaṇa, Tỳ Sa Môn) nhằm dạy quý vị cách làm như thế nào? Hãy xem nhiều, nghe nhiều, chẳng dạy quý vị nói nhiều! “Xem nhiều” là như

chúng tôi thường nói: “*Đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường*”, đến khắp nơi tham học. Tăng trưởng trí huệ của chính mình, tăng trưởng kỹ thuật và năng lực của chính mình, quý vị mới thật sự có thể gánh vác trách nhiệm, tận hết chức trách. Quý vị thấy một bài học hay như thế đó, lấy đâu ra mê tín? Nếu quý vị có thể giới thiệu [bài học ấy] cho du khách. Du khách đến nơi đây là đã đóng học phí, thật sự học được thứ gì đó để đem về, họ sẽ rất hoan hỷ!

Trong Phật giáo, mỗi vị Phật, Bồ Tát, mỗi vị thần hộ pháp đều có ý nghĩa biểu thị pháp, đều nhằm dạy người. Các Ngài chẳng phải là thần minh, chúng ta phải hiểu điều này. Tôi nói với cụ Phác Sơ [như vậy], cụ Phác Sơ nghe nói rất vui thích. Tôi nói tất cả tự, viện, am, đường thầy đều trở thành địa điểm du lịch, thật sự tu hành ở chỗ nào? Tạo lập cái mới, lập đạo tràng, xây dựng mới thì chẳng cần phải xây theo hình thức chùa miếu. Vì thuở ấy, tôi ở Mỹ, tôi bèn nói với cụ: Những viện đại học ở Mỹ rất đáng để bắt chước. Hiện thời, giao thông thuận tiện, chẳng bết tắc giống như trước kia. Hiện thời, do giao thông tiện lợi, mỗi một tông, tức tám tông phái Đại Thừa và hai tông phái Tiểu Thừa đều có thể khôi phục. Mỗi tông lập một đạo tràng là đủ rồi. Trong mỗi đạo tràng, chia thành hai bộ phận: Một là học hội, bộ phận kia là học viện. Phải dùng danh từ mới, chẳng dùng chữ “*tự, viện, am, đường*”, không dùng danh từ cũ, dùng chữ mới.

“*Học hội*” là đạo tràng tu hành, “*học viện*” là đạo tràng học tập, nghiên cứu các kinh giáo. Ví như Tịnh Độ Tông của chúng ta có Tịnh Tông Học Viện và Tịnh Tông Học Hội. Tịnh Tông Học Hội là chỗ để mọi người cộng tu, Tịnh Tông Học Viện là nơi nghiên cứu kinh giáo. Mỗi tông đều tập trung vào một chỗ. Người học theo tông ấy có thể đến đó, chỗ ấy sẽ dần dần hình thành một thành thị. Thành thị này được gọi là Tịnh Độ Tông, là Tịnh Độ Thành; chỗ kia được gọi là Hoa Nghiêm Thành, chỗ nọ là Thiên Thai Thành. Để Phật giáo thật sự hưng vượng, hoàn toàn tạo dựng theo hình thức trường học, chẳng cần theo kiểu cung điện, hoàn toàn thoát khỏi hình thức ấy. Những chỗ cũ đều để làm du lịch, ngắm cảnh, chỗ mới dùng để khôi phục nền giáo dục của đức Phật. Cụ Phác Sơ nghe nói rất vui thích. Rất đáng tiếc, khi ấy, [chánh sách] tôn giáo [tại Hoa Lục] vẫn chưa hoàn toàn cởi mở, đồng thời cụ tuổi tác đã quá cao rồi! Chúng tôi gặp mặt lần đầu, nói chuyện hơn bốn tiếng đồng hồ. Tôi trở về Hương Cảng. Các đồng học ở Hương Cảng đều hết sức kinh ngạc. Cụ Phác Sơ thông thường tiếp khách đều chẳng quá nửa

tiếng. [Họ cho rằng] chúng tôi là đồng hương, [cho nên được cụ Phác Sơ tiếp đón] khác hẳn! Từ sau khi quen biết, mỗi lần đến Bắc Kinh, chúng tôi đều gặp mặt.

Năm xưa, ở trong nước, tôi có hai vị hộ pháp. Cụ Triệu Phác Sơ là một, hiểu rõ tôi. Vị thứ hai là lão hòa thượng Minh Sơn³⁰, đây là một vị pháp sư giảng kinh, hết sức yêu thương tôi. Hiện thời, cả hai vị đều khuất bóng cả rồi! Đòi người tri kỷ khó gặp, chỉ có hiểu biết nhau sâu đậm, yêu thương cũng sâu đậm. Mỗi lần, gặp mặt, cụ Phác Sơ đều khuyên tôi: “Hãy trở về, lá rụng về cội”. Tôi nhận lời, tôi nói: “Sớm muộn gì nhất định tôi sẽ quay về, nói chung là tùy thuộc duyên phận”. Thuở ấy, Chương Gia đại sư dạy tôi “*tùy duyên, đừng phan duyên*”. Đó là đúng. Nếu phan duyên, nhất định phải làm như thế này, như thế nọ, quý vị sẽ rất khổ. Hết thấy đều nghe theo sự an bài của Phật, Bồ Tát, tôi cũng rất tự tại. Cả đời tôi đều tùy duyên, quyết định chẳng phan duyên. Điều này (bài kệ này) nhằm nói bất luận ở nơi đâu, đều hiểu ý nghĩa biểu thị pháp.

Do tự, viện, am, đường hiện thời đều biến thành đạo tràng du ngoạn, thậm chí còn có nhiều nơi tôi nghe nói lấy chuyện kinh sám pháp hội làm chánh yếu, là một đạo tràng như vậy đó. Đạo tràng thật sự cùng nhau cộng tu, tham Thiền, niệm Phật, hoặc nghe kinh, nghe pháp ít lắm! Chúng tôi cũng liễu giải tình hình này; không chỉ là riêng tại Trung Hoa, mà trên cả thế giới cũng đều như thế, ở Đài Loan cũng chẳng phải là ngoại lệ! Do vậy, chúng tôi nghĩ nhất định phải lợi dụng kỹ thuật cao cấp [để truyền bá Phật pháp]. Phương pháp này cũng chẳng phải do chúng tôi nghĩ ra, mà là do tiên sinh Phương Đông Mỹ dạy tôi. Cụ bảo công cụ

³⁰ Hòa thượng Minh Sơn (茗山, 1914-2001), quê ở Tây Hương, huyện Diêm Thành, tỉnh Giang Tô. Xuất gia năm mười chín tuổi, thọ Cụ Túc năm hai mươi tuổi. Tốt nghiệp Phật học viện vào năm 1933. Trong suốt thời Kháng Nhật, Sư bốn ba lo liệu Phật sự tại Hồ Nam, luôn chú trọng bồi dưỡng giáo lý và đào tạo tăng tài. Kháng chiến thành công, Sư trở về Định Huệ ở Giang Tô lập Phật học viện. Sư từng đảm nhiệm chức vụ xử lý thường vụ của hội Phật Giáo Trung Quốc. Đời Sư từng gặp bao nỗi thăng trầm. Khi Cách Mạng Văn Hóa nổ ra, chánh quyền Trung Cộng đóng cửa chùa, đuổi tăng sĩ về nguyên quán. Sư đã sáu mươi tuổi, vẫn bị đi về nông thôn “hòa nhập quần chúng”, thực chất là đi lao động khổ sai tại vùng quê. Sư vẫn luôn hoan hỷ, an nhiên tự tại, sách tấn đồ chúng “*nông Thiền hợp nhất*”. Do đạo đức cao tốt, Sư đã từng được Vạn Phật Thánh Thành cung thỉnh chứng minh tam đàn đại giới vào năm 1989. Sư được các nơi như Đài Loan, Đông Kinh mời sang hoằng pháp diễn giảng nhiều lần.

khoa học chẳng có thiện hay ác, chẳng có đúng hay sai, thứ công cụ tốt như vậy phải nên dùng để dạy học. Nếu nội dung các tiết mục được phát hình là tình dục, là bạo lực, là giết, trộm, dâm, dối, khiến cho toàn thể xã hội rối ren; vì sao chẳng dùng thiết bị tốt đẹp như thế để hoằng dương giáo dục luân lý đạo đức? Thầy Phương nói với tôi lời ấy, tôi có ấn tượng ấy. Nhưng chuyện này cũng phải có duyên. Giàn thiết bị ấy cần chẳng ít tiền; thuở ấy, tôi vừa mới xuất gia không lâu, một đồng còn chẳng có, đâu dám nghĩ đến những thứ ấy! Muốn có một cái quạt điện còn chưa dám mong. Dường như thuở ấy tại Đài Loan, mua một cái quạt điện phải mất ba, bốn trăm đồng, chẳng dám mong mỏi! Làm sao dám nghĩ đến giàn thiết bị ấy?

Nhưng tôi giảng kinh ở Đài Loan hai mươi năm, suốt hai mươi năm mới có một đạo tràng, tức là Hoa Tạng Phật Giáo Đồ Thư Quán. Đại khái cũng to cỡ giảng đường của chúng ta trên tầng mười một. Ở Đài Loan, [Đồ Thư Quán] rộng năm mươi Bình, là một chỗ hẹp như vậy đó. Chúng tôi giảng kinh tại đó chẳng lâu, đại khái là hai, ba tháng, tại Nữ Uớc có một Hoa kiều đến đó gặp tôi, nghe kinh vài lần, nghe rất hoan hỷ, hỏi ý tôi, muốn mời tôi sang Nữ Uớc giảng kinh. Đạo tràng của chúng ta mới thành lập chẳng lâu, nếu tôi đi, [mọi việc] sẽ phải đình lại. Tôi nói “duyên chưa chín muồi”, đồng thời, ra ngoại quốc thì tôi cũng chẳng có chi phí nhiều ngàn ấy. Ông ta nói: “Nếu chẳng được vậy thì con có thể đem băng âm và thâu hình sang Mỹ”. Tôi nói: “Vậy thì được, nhưng tôi chẳng có thiết bị”. Bọn họ cũng rất khó có. Sau khi quay về, bèn gởi cho tôi hai vạn Mỹ Kim, giúp đỡ chúng tôi lắp đặt một bộ thiết bị như vậy. Vì thế, chúng tôi đổi Đồ Thư Quán thành Thị Thính (視聽, nghe, nhìn), thêm chữ Thị Thính, thành Hoa Tạng Phật Giáo Thị Thính Đồ Thư Quán, [nguyên do] là như thế đó.

Từ Nhật Bản gởi về một giàn máy. Thời đó, đài Hoa Thị (華視, đài truyền hình Trung Hoa) lắp đặt cho tôi. Chủ nhiệm phân bộ tin tức của đài Hoa Thị khi đó là bạn học của tôi. Ông ta chọn mua một giàn máy từ Nhật Bản, cũng thuận tiện mua giùm tôi một bộ. Thời ấy, giá cả đắt lắm, dường như một giàn máy khoảng ba mươi vạn đồng Đài Loan. Khi ấy mới có một giàn thiết bị như thế, từ đây, bắt đầu thâu hình. Băng thâu hình và thâu âm chuyên cung cấp cho Nữ Uớc, Hoa Kỳ, gởi băng thâu hình giảng kinh sang đó. Duyên khởi cội nguồn của việc thâu âm và thâu hình là như thế đó. Nếu chẳng phải là do người ta đến tìm chúng tôi, chúng tôi chẳng dám nghĩ đến. Suốt đời, chúng tôi chẳng hóa duyên,

chẳng hướng về ai xin tiền, chẳng nghĩ chính mình phải làm như thế này, như thế nọ. Chẳng hề có! Điều là duyên chín muồi, chuyện ấy sẽ được thực hiện tốt đẹp. Duyên chẳng chín muồi, chuyện ấy sẽ chẳng dễ thực hiện! Tôi vừa mới nói trật rồi, một giàn máy thuở ấy tính bằng tiền Đài Loan, giá mấy chục vạn đồng Đài Loan. Tiền Đài Loan mấy chục vạn, chứ tiền Mỹ chẳng nhiều như thế. Thuở ấy, họ biếu tặng chúng tôi đường như tất cả là hơn hai vạn Mỹ Kim. Món tiền hơn hai vạn đồng cũng rất có giá trị, ở Đài Loan rất có giá. Đây là lần đầu tiên có thiết bị ấy. Vì thế, đạo tràng hiện thời phải nên kiến lập trên không trung thì mới có thể sanh ra hiệu quả.

Thầy Lý dạy tôi suốt đời phải học theo pháp sư Ấn Quang. Pháp sư Ấn Quang suốt đời chẳng thu đồ đệ xuất gia, chẳng truyền giới, chẳng lập đạo tràng. Tôi cảm thấy lão nhân gia thị hiện hết sức có lý. Vì sao? Thu nhận đồ đệ, dựng đạo tràng phải bận tâm, tâm chẳng dễ gì thanh tịnh được. Huống hồ bản thân chúng tôi chẳng có phước báo! Kể chẳng có phước báo, đâu có cầu cạnh người ta, người ta cũng không quan tâm đến quý vị! Vì thế, suốt một đời, Chương Gia đại sư dạy tôi đi theo con đường giảng kinh, giáo học. Trừ chuyện giảng kinh, giáo học ra, hết thầy chẳng nghe, chẳng hỏi tới. Lập đạo tràng ở Đài Bắc là do Hàn quán trưởng ra mặt, bà ta đứng ra phụ trách, chịu trách nhiệm quản lý. Tôi nói: “Được lắm! Các vị thực hiện, tôi chỉ cần có chỗ để giảng kinh là được rồi”. Đạo tràng được thành lập như vậy đó, quy mô rất nhỏ. Đến khi tôi rời khỏi Đài Loan, đạo tràng của chúng ta phát triển, nếu theo cách tính diện tích của Đài Loan, thì là hai trăm năm mươi Bình. Chúng ta chiếm trọn một tầng [làm giảng đường], mua lại những phòng ốc ở tầng dưới để làm liêu phòng, làm phòng ngủ cho khách, nhà bếp, phòng ăn, mới có quy mô như thế ấy, hai trăm năm mươi Bình. Một Bình nếu nói theo mét vuông trong hiện thời, sẽ là bốn mét vuông. Một Bình là bốn mét vuông. Nói cách khác, tổng diện tích là một ngàn mét vuông. Phát triển đến cuối cùng, thành một chỗ to chừng đó. Vì thế là một đạo tràng rất nhỏ.

Nhưng do chúng tôi dùng băng thâu hình; thuở ấy, chúng tôi lưu thông băng thâu hình, lưu thông băng thâu âm, dần dần sanh ra ảnh hưởng. Vì thế, hiệu quả giảng kinh được khuếch đại. Chúng tôi không phải là chỉ có sách vở, hằng năm không ngừng in kinh, lưu thông toàn thế giới. Hơn nữa, khi đó chúng tôi có băng thâu âm, tức là băng thâu âm giảng kinh, có băng thâu hình, lưu thông sớm nhất tại Đài Loan và ở

ngoại quốc. Mọi người sau khi được tiếp xúc đều rất hoan hỷ. Về sau, duyên ở ngoại quốc chín muồi, thường nghe thấy có những đồng học mời mọc tôi. Do vậy, chúng tôi cũng thừa dịp này đi xem thử để mở rộng tầm mắt, mọi người nên hiểu nguyên do như vậy. Nhất là trong hiện thời, đã phát triển đến Internet, vệ tinh, là những chuyện chẳng thể ngờ được! [Đăng tải những video giảng kinh trực tiếp] trên Internet đến nay đã tám năm, [phát sóng chương trình truyền hình] vệ tinh đã tròn ba năm, khởi sự từ năm 2003. Chuyện gì tôi cũng đều không biết, ai phát tâm thực hiện tôi cũng không biết, nhưng nghe nói hiệu quả cũng được lắm. Hiện thời, khắp toàn cầu có thể đồng loạt tiếp sóng nghe được. [Phát qua vệ tinh] thì do họ phải đánh phụ đề (caption) lên màn hình, nên ước chừng bị chậm trễ một, hai tháng. Sau khi đã gắn phụ đề rồi mới truyền ra ngoài. Đây là nói đến “*thánh địa*”. Thánh địa, thanh tịnh địa trong hiện thời là ở trên không trung, chẳng ở trên mặt đất. Tuy nhục nhãn của chúng ta chẳng trông thấy, nhưng có thiết bị tiếp sóng, bất cứ lúc nào cũng đều có thể cùng nhau học tập, thuận tiện hơn! Lại xem bài kế tiếp là bài thứ tám.

(Kinh) Thượng thăng lầu các, đương nguyện chúng sanh, thăng chánh pháp lâu, triệt kiến nhất thiết.

(經) 上昇樓閣。當願眾生。昇正法樓。徹見一切。

(Kinh: Lên trên lầu gác, nguyện cho chúng sanh, lên lầu chánh pháp, nhìn thấu hết thấy).

Thời cổ, lầu gác ít ỏi. Thật sự là hàng vương hầu, kẻ phú quý mới có thể dựng lầu, thường dân chẳng có. Hiện thời, lầu rất cao. Những tòa cao ốc mấy chục tầng, cỗ nhân dẫu nằm mơ cũng chẳng dám nghĩ tới. Đây là thuận theo khoa học kỹ thuật, văn minh vật chất tăng tiến. Hiện thời, trên thế giới đã có cao ốc cao hơn một trăm tầng. Ở Hương Cảng, đại khái những nơi cư trú thường là [cao ốc] từ ba, bốn chục tầng trở lên. “*Thượng thăng lầu các*”, chẳng biết hằng ngày phải lên xuống bao nhiêu lượt, có hồi quang phản chiếu, nghĩ chúng ta phải “*thăng chánh pháp lâu*” hay không? “*Chánh pháp lâu*” (Lầu chánh pháp) là gì? Tăng tấn cảnh giới của chính mình. Cũng có nghĩa là nâng cao đạo đức, học vấn, kỹ năng của chính mình, đó gọi là “*thăng chánh pháp lâu*”. Vì quý vị đứng ở chỗ cao mới có thể thấy xa. Trong thơ của cỗ nhân có câu: “*Dục cùng thiên lý mục, cánh thượng nhất tầng lâu*” (Muốn thấy trọn

ngàn dặm, lên thêm một tầng lầu). Vì thế, quý vị ở tầng cao nhất trong mây chục tầng mới có thể nhìn rất xa, “*triệt kiến nhất thiết*” (thấy thấu triệt hết thấy). Đây là quý vị có trí huệ, có đạo đức, có học vấn, mới có thể thấy các tầng lớp khác nhau trong toàn thể xã hội, nhất là trong xã hội hiện đại, thật sự rất cần bậc đại đức nhìn xa trông rộng!

Trong xã hội hiện thời, ai nấy thường nói đến xung đột, đúng vậy, xung đột quá ư là nhiều. Tôi thường nói đến sự xung đột trong gia đình, vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột, xung đột trong vòng bạn bè, gần như chẳng có gì không xung đột. Vua tôi cũng xung đột, chủ nhân và công nhân viên chức xung đột, thành ra xã hội gì vậy? Cứu vãn bằng cách nào? Pháp luật chẳng cứu được! Dầu pháp luật quy định nghiêm ngặt đến mấy đi nữa, bao nhiêu kẻ thông minh vẫn tìm được kẽ hở pháp luật. Báo thù chẳng thể giải quyết, hội nghị cũng chẳng thể giải quyết. Chúng tôi đã đến khắp nơi trên toàn thế giới để xem xét, đã tham gia các hội nghị quốc tế, khiến cho chúng tôi quay lại ngẫm nghĩ: Tổ tiên chúng ta có năng lực gì để duy trì một dân tộc đông như thế, một bản đồ quốc gia rộng ngàn ấy trong suốt năm ngàn năm, khiến cho nhân dân đối xử hòa thuận, dùng phương pháp gì vậy? Đạo lý gì vậy? Chú tâm phản tỉnh, quan sát, tư duy, sẽ thấy tổ tiên đã dạy mọi người: “*Tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”, chúng tôi mới hoảng nhiên đại ngộ. Nhu cầu bức thiết trong xã hội hiện thời chính là tám chữ ấy! Tám chữ ấy có thể giúp chúng ta hóa giải tất cả xung đột, nhất định là phải lấy “*tu thân làm gốc*”.

Vì thế, trong những năm qua, chúng tôi đến khắp nơi tặng chữ Ái trên toàn thế giới. Tôi có giải thích đơn giản: Tặng chữ Ái thì điều quan trọng nhất là yêu thương chính mình! Chính mình chẳng yêu thương chính mình, quý vị chẳng thể yêu thương người khác được! Đầu tiên là quý vị phải học sao cho biết yêu thương chính mình. Yêu thương chính mình là gì? Sách dạy vỡ lòng cho trẻ là Tam Tự Kinh mở đầu bằng câu: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Nếu quý vị có thể yêu thương chính mình, tức là yêu cái bản thiện của quý vị! Bản tánh của ta vốn thiện, chẳng có mảy may tà ác. Ta còn có tà ác, [tức là đã] trái nghịch bản thiện, chẳng biết yêu thương chính mình. Kẻ yêu thương chính mình, nhất định sẽ có thể quán triệt luân lý, nhất định sẽ có thể tuân thủ đạo đức, nhất định có thể tin sâu nhân quả. Đó là yêu thương chính mình. Đã yêu thương chính mình, sau đấy mới có thể yêu kẻ khác, mới có thể yêu xã hội, mới có thể yêu thương quốc gia, mới có thể yêu hết thấy chúng

sanh. Lên lầu chánh pháp, thấy thấu triệt hết thấy. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1505

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mọi người hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, bài kệ thứ bảy³¹ trong phần mười một bài kệ nói chung của hàng tại gia. Hôm qua, chúng tôi đã bỏ sót, hôm nay chúng tôi [giảng] bổ sung bài kệ ấy.

(Kinh) Trước anh lạc thời, đương nguyện chúng sanh, xả chư ngụy sức, đáo chân thật xứ.

(經)著瓔珞時。當願眾生。捨諸偽飾。到真實處。

(Kinh: Khi đeo anh lạc, nguyện cho chúng sanh, bỏ trang sức giả, đến chỗ chân thật).

Trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã chú thích.

(Sớ) Tại cảnh viết anh, tại thân viết lạc, lạc dĩ trì y, anh dĩ hệ quan.

(疏)在頸曰瓔，在身曰珞，珞以持衣，瓔以繫冠。

(Sớ: Nơi cổ gọi là Anh, nơi thân gọi là Lạc. Lạc để buộc áo, Anh để buộc mũ).

Đây là giới thiệu về Anh Lạc thời cổ. Chúng ta đọc xong, bèn hiểu Anh (瓔) là dây buộc mũ. Thời cổ, hễ đội mũ thì hai bên có dây để buộc, [sợi dây] đó gọi là Anh. Lạc (珞) là thứ để đeo trên thân. Ví như người xuất gia chúng ta đeo chuỗi tràng hạt, coi như là Lạc. Cái vòng móc áo ca-sa cũng coi như là Lạc. Thời cổ, nam nữ đều đeo Anh Lạc; hiện thời, đàn ông đội mũ không nhiều lắm. Dẫu đội mũ, cũng không có dây buộc. Trừ phi vào lúc tiết Đông rất lạnh, ở phương Bắc dường như còn có,

³¹ Đây chính là bài kệ thứ bảy, vì bài kệ “*thượng thặng lâu các, đương nguyện chúng sanh, thặng chánh pháp lâu, triệt kiến nhất thiết*” là bài kệ thứ tám, ở sau bài kệ này (tức bài “*trước anh lạc thời*”). Ngày hôm trước, khi giảng, hòa thượng đã vô ý bỏ sót, cho nên hôm nay phải giảng lại.

những nơi khác thường là rất hiếm thấy. Nói chung, những thứ ấy đều là vật trang sức, là vật trang sức để đeo trên thân thể.

Đức Phật dạy chúng ta: Trông thấy những vật trang sức ấy, hoặc khi chính chúng ta đeo những vật trang sức ấy, phải biết phát nguyện, “*đương nguyện chúng sanh, xả chư ngụy súc*” (nguyện cho chúng sanh, bỏ các thứ trang sức hư ngụy). Những thứ trang sức ấy đều chẳng thật. Không chỉ là trang sức chẳng thật, trong kinh Đại Thừa, đức Phật thường dạy chúng ta: Ngay cả thân thể này cũng chẳng thật. Không chỉ là thân thể chẳng thật, mà vạn sự vạn vật trên thế giới này cũng chẳng thật, phải biết điều này! Trên thân có đồ trang sức, trong các kiến trúc có những vật trang sức. Hiện thời, vào dịp lễ Tết, Tết Âm Lịch sắp đến, chúng ta thấy khá nhiều nơi có rất nhiều vật trang trí vào dịp Tết. Phạm là trông thấy những thứ ấy, phải dấy lên nguyện này, “*đương nguyện chúng sanh, xả chư ngụy súc, đáo chân thật xứ*” (nguyện cho chúng sanh, bỏ các thứ trang sức hư giả, đạt đến chỗ chân thật).

Cảnh giới trong câu thứ hai có phạm vi rộng lớn vô lượng. “*Chúng sanh*” không chỉ là nói về chúng ta trong hiện tiền, cũng không chỉ là nói về chúng ta trên quả địa cầu này, hoặc trong thế giới Sa Bà này, mà là như đã nói trong các phẩm Hoa Tạng Thế Giới và Thế Giới Thành Tựu trong phần đầu kinh Hoa Nghiêm: Tất cả hết thảy chúng sanh trong vô lượng vô biên vô tận vô số các cõi Phật khắp pháp giới, hư không giới. Tâm lượng ấy to cỡ nào! Đây là tâm lượng của Tỳ Lô Giá Na Phật. Tỳ Lô Giá Na Phật (Vairocana) đại biểu cho mỗi chúng sanh, Tỳ Lô Giá Na Phật là ai? Là Pháp Thân của chính hết thảy chúng sanh, Lô Xá Na Phật (Locanā) là Báo Thân của chính mình. Khắp pháp giới, hư không giới là một Thể. Chúng ta nói là “*một sanh mạng cộng đồng thể*” hãy còn xa lắm! Nếu nói chân thật, [sẽ là] một Thể. Toàn thể vũ trụ là một Thể, tâm lượng của quý vị mới có thể mở rộng.

“*Xả chư ngụy súc*” (Bỏ các thứ trang sức hư ngụy): Câu này có ý nghĩa quá sâu, quá rộng, trong ấy bao hàm ý nghĩa sâu xa (nghĩa thú rất sâu), nhằm dạy chúng ta, chúng ta cũng nguyện cho tất cả hết thảy chúng sanh, giống như lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói: “*Phải thật sự làm, chớ nên làm giả!*” Hiện thời, đồ trang sức giả rất nhiều, người ta thường thích đồ giả. Khi tôi ở Mỹ, có một đồng tu chuyên làm những món châu báu giả bán khắp thế giới. Quả thật, chúng được làm hết sức đẹp đẽ. Nếu chẳng phải là người thông thạo, sẽ chẳng có cách nào phân biệt những món đồ do người ấy [chế tạo] là những món châu báu giả. Người ngoại quốc

thích những món giá rẻ. Vào thuở ấy, châu báu thật sự phải là mấy vạn hoặc mấy chục vạn Mỹ kim. Những món châu báu giả của ông ta chỉ cần năm đồng, đại khái là đắt nhất cũng không hơn mười đồng! Nói chung là từ mười đồng trở xuống. Vì thế, người ta thích mua. Đeo lên nhìn cũng rất đẹp; có mắt đi cũng chẳng đau lòng, thật sự làm rất khéo. Công xưởng ấy có quy mô rất lớn; tôi đến tham quan, đúng là lóng lánh chói mắt!

Tôi xem xong, được mở mang rất nhiều. Trong kinh điển, đức Phật đã dạy, sự khai phát lớn nhất là trong kinh chúng ta thường đọc thấy là tỷ dụ của cỏ nhân: “*Dĩ kim tác khí, khí khí giai kim*” (Dùng vàng làm đồ vật, món nào cũng đều là vàng). Tỷ dụ này đã coi vạn sự vạn vật trong toàn thể vũ trụ giống như các món vật dụng khác nhau, lóng lánh chói mắt. Thế là Pháp Tánh; sánh ví vàng như Pháp Tánh. Kinh Hoa Nghiêm đã nói hết thấy vạn vật trong khắp pháp giới, hư không giới, “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Cái có thể hiện (năng hiện) là tâm tánh, sánh ví tâm tánh như vàng, ví vạn vật như các món đồ. Vì thế, nhìn ngắm mọi vật ở nơi đó (công xưởng ấy), đối với tỷ dụ ấy, có ấn tượng hết sức sâu đậm. Cũng khéo sao, ở đây, chúng ta đọc đến bài kệ này, [nhận biết] chúng ta phải bỏ hư vọng. Thứ gì cũng đều là hư vọng! Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, chẳng có gì là chân thật. Tôi đã tổng kết kinh Đại Bát Nhã bằng bốn câu, [tổng kết] sáu trăm quyển Đại Bát Nhã như sau: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, trọn chẳng thể được*”. Nếu quý vị thật sự hiểu rõ, thật sự hiểu rành rẽ, quý vị có muốn buông xuống hay không? Buông xuống gì vậy? Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ là Pháp Thân Bồ Tát. Phạm phu và Bồ Tát sai biệt ở ngay chỗ này.

Nhưng hết thấy chúng sanh từ vô thủy kiếp tới nay, dễ phạm nhất là sát giới. Dễ phạm tội giết chóc nhất! Nhất là đối với những thú côn trùng bay, bò, động đậy như muỗi, ruồi, kiến, hễ trông thấy bèn muốn giết. Có ý hay vô tình giết chúng, ăn thịt chúng sanh, ngỡ đó là chuyện nên làm, chẳng biết đây là sai lầm! Vì thế, dễ phạm nhất là Sát. Khó đoạn nhất là dâm! Đối với dâm, dầu quý vị đã đoạn dâm nơi thân, có thể là khởi tâm động niệm hãy còn có ý niệm [dâm]. Đoạn ý niệm thì mới có thể liễu sanh tử, thoát tam giới; chẳng đoạn ý niệm sẽ không được! Chư vị hãy ngắm xem, khó khăn ngàn ấy! Vì sao khó khăn ngàn ấy? Quý vị chấp trước cái thân là chính mình, chấp trước vạn sự vạn vật là thật sự có. Điều ấy gọi là Ngã Chấp và Pháp Chấp, hai thứ tình chấp, chẳng biết

chúng thật sự là hư vọng. Biết là hư vọng, quý vị sẽ có thể bỏ. Biết chúng là hư vọng, gọi là “*thấy thấu suốt*”. Có thể bỏ là “*buông xuống*”. Thấy thấu suốt giúp quý vị buông xuống, buông xuống giúp quý vị thấy thấu suốt sâu hơn một tầng. Thấy thấu suốt và buông xuống giúp nhau thành tựu kể từ Sơ Phát Tâm mãi cho đến địa vị Như Lai.

Quý vị nói Bồ Tát dùng công phu gì để chứng đắc Phật quả viên mãn rốt ráo? Chính là thấy thấu suốt và buông xuống. Nếu dùng danh từ Phật giáo [để diễn tả], sẽ là Chỉ Quán. Quán (觀) là thấy thấu suốt, Chỉ (止) là buông xuống; đây là danh từ trong Phật học. Nhưng nói Chỉ Quán thì chẳng dễ hiểu cho lắm! Thay đổi danh từ thành “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, mọi người sẽ dễ hiểu. Giống như đức Thế Tôn [đã làm như vậy] trong kinh Hoa Nghiêm. Từ kinh luận Đại Tiểu Thừa, quý vị thấy Ngài nói “*Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não*”, đối với kẻ mới học [những thuật ngữ ấy] rất khó hiểu! Danh từ [được sử dụng] trong kinh Hoa Nghiêm là “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”. Chúng ta nghe những danh từ ấy [sẽ cảm thấy] dường như chẳng khó hiểu. Vọng tưởng là Vô Minh phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Ý nghĩa hoàn toàn giống hệt như nhau, [chỉ là] thay đổi danh từ! Những điều này đều thuộc về phương tiện giáo học, là phương tiện để độ chúng sanh trong Phật pháp.

Từ những chỗ này, chúng ta phải thấu hiểu: Đức Phật chẳng có pháp nhất định để có thể nói, Ngài ứng cơ thuyết pháp. Do ứng cơ (應機, thuận theo căn cơ của từng đối tượng được hóa độ), chẳng có hình tướng nhất định, đáng nên dùng thân gì để đắc độ bèn hiện thân ấy. Thuyết pháp, chẳng có pháp nhất định để có thể nói, nhưng Ngài có một nguyên tắc: “*Giúp quý vị khai ngộ, giúp quý vị quay đầu*”. Quý vị từ mê hoặc, điên đảo quay lại, chẳng thể làm giả, phải thật sự làm! “*Thật*” là gì? Tương ứng với Tánh Đức là thật, trái nghịch Tánh Đức thì là giả. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Tông Môn đã nói rất hay, nếu (bất luận là tại gia hay xuất gia học Phật) chẳng thể y giáo phụng hành, đó gọi là “*nói được, chẳng làm được*”, có nghĩa là “*miệng lành, tâm chẳng lành*”. Nói khá lắm, nhưng chẳng có cái tâm ấy! Đó là hư ngụy; giống như đeo anh lạc khắp người, chưa chắc đã thật sự phú quý! Chúng ta phải hiểu rõ ràng ý nghĩa của tỷ dụ này. Thật sự làm, nhất định là y giáo phụng hành. Nếu “*miệng đúng, tâm sai*”, vậy là chúng ta lạy Phật, tụng kinh, niệm Phật hằng ngày đều vô dụng! Cổ nhân bảo chuyện này là “*hãm phá hầu lung diệc uống nhiên*” (hết toạc cuống họng vẫn uống

công), chẳng tương ứng!

Thật sự làm từ nơi đâu? Chúng ta học Tịnh Độ, phải ghi nhớ Thích Ca Mâu Ni Phật khi nhập diệt đã dạy: Khi đức Phật tại thế, đức Phật là thầy. Đức Phật khuất bóng, dựa vào gì? Đức Phật dạy chúng ta “*lấy Giới làm thầy*”, bất luận Tông Môn hay Giáo Hạ, Hiền giáo hay Mật giáo, Đại Thừa hay Tiểu Thừa, thầy đều phải tuân thủ điều này. Do vậy, quý vị chẳng thể nào không trì giới! Phật pháp là gì? Giới, Định, Huệ là Phật pháp, “*giác, chánh, tịnh*” là Phật pháp. Trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ, “*giác, chánh, tịnh*” được nói thành “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Thanh tịnh là Giới, bình đẳng là Định, giác là Huệ. Tam Học và Tam Bảo vốn là một Thể. “*Nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ*”, đây là con đường ắt phải trải qua để từ phàm phu tu thành Phật đạo của hết thầy chư Phật trong quá khứ, hiện tại, tương lai, là con đường để thành Phật. Nếu chúng ta lìa khỏi con đường này, nói là sẽ tìm được một con đường khác để có thể thành Phật, vậy thì quý vị cứ tìm đi! Mười phương chư Phật đều noi theo con đường này, lẽ nào quý vị có thể không coi trọng giới luật cho được? Cổ đức dạy rất hay: “*Chẳng có Giới, sẽ chẳng có Phật. Phật ấy là giả, là đồ trang sức rỗng, chẳng thật!*” “*Nếu chẳng có lễ, sẽ chẳng có Nho!*” Trong sự hành trì của Nho gia, lễ nghĩa có công hiệu giống như giới luật trong nhà Phật.

Nay chúng ta hãy quan sát, phản tỉnh: Người học Phật chẳng ít! Tại Trung Hoa lẫn ngoại quốc đều không ít, người thành tựu không nhiều lắm, do nguyên nhân gì vậy? Kẻ tại gia học Phật chẳng làm được Thập Thiện, chẳng làm được Tam Quy, Ngũ Giới. Kẻ xuất gia học Phật thì Sa Di Luật Nghi chẳng làm được. Đây chẳng phải là “*đồ trang sức rỗng*” ư? Chẳng phải là đồ giả ư? Vì sao chẳng làm được? Rất mong làm, vì sao chẳng làm được? Phải biết điều này. Nói theo phương diện giáo học, chúng ta đã sơ sót cơ sở, chẳng học tập theo thứ tự, đã sơ sót sự giáo dục cơ sở. Kinh Phật Tạng nói rất hay: “*Chẳng trước là học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa, chẳng phải là đệ tử Phật*”. Đức Phật dạy chúng ta tu học Phật pháp phải làm theo thứ tự. Tiểu Thừa là Tiểu Học trong Phật giáo, Đại Thừa là Đại Học của Phật giáo. Trong Đại Học cũng có thứ tự. Nhà Phật nói “*tam thừa*”, tức là Tiểu Thừa, Trung Thừa, và Đại Thừa. Thanh Văn là Tiểu Thừa, Duyên Giác là Trung Thừa, Bồ Tát là Đại Thừa, làm theo từng bước, tiến cao hơn từng bước một. Đức Phật dạy chúng ta điều ấy, [hãy tuân theo] thứ tự.

Phật giáo truyền đến Trung Hoa, phương pháp tu học này cũng

được truyền sang. Vào thời đại Nam Bắc Triều và Tùy - Đường, phong khí dịch kinh đạt tới tột đỉnh trong lịch sử. Kinh luận Tiểu Thừa được phiên dịch khá đầy đủ; từ Đại Tạng Kinh chúng ta có thể thấy điều này. Đồng thời, vào thuở ấy, cũng thành lập hai tông phái [Tiểu Thừa], tức Thành Thật Tông và Câu Xá Tông. Thật sự là “*trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa*”, nhập môn từ chỗ này. Trung Hoa có mười tông phái, Đại Thừa có tám tông, nhưng từ giữa đời Đường trở đi, người học Phật tại Trung Hoa chẳng học Tiểu Thừa, hai tông phái ấy (Thành Thật Tông và Câu Xá Tông) cũng chẳng còn nữa. Hai tông phái đến đời Tống hoàn toàn biến mất, tại Trung Hoa chỉ còn tám tông phái, tức là tám tông phái Đại Thừa. Vì sao? Vì sao chẳng tuân thủ lời đức Phật dạy? Chẳng phải là không tuân thủ! Các vị tổ sư đại đức đã hiểu rất rõ ràng: Không, Mạnh, Lão, Trang của Trung Hoa, tức là sự tu học Nho gia và Đạo gia đã đủ sức để có thể thay thế Tiểu Thừa. Vì thế, từ Không, Mạnh, Lão Trang tiến nhập Phật môn còn thuận tiện hơn học Tiểu Thừa. Trung Hoa đã có cơ sở tốt đẹp ngàn ấy. Do đó, trong hơn một ngàn năm qua, trải qua các đời, bất luận xuất gia hay tại gia, người thành tựu đều chẳng ít! Có thể nói là thành tựu vượt trời Ấn Độ.

Nhưng hiện thời nầy sanh vấn đề, Trung Hoa đã trải qua một trăm năm động loạn. Sau khi nhà Mãn Thanh vong quốc, xã hội chưa hề có ngày nào an định. Nhà Mãn Thanh mất, quân phiệt cát cứ³²; kể đó là

³² Quân phiệt cát cứ (軍閥割據) là một giai đoạn rối ren trong lịch sử Trung Hoa kéo dài từ năm 1916 đến năm 1928 khi chính quyền Quốc Dân Đảng suy yếu, quyền lực chính trị bị những tay thủ lĩnh quân sự địa phương thao túng, lãnh thổ Trung Hoa bị chia năm xẻ bảy. Chủ yếu là các thế lực quân phiệt tại Tứ Xuyên, Sơn Tây, Thanh Hải, Ninh Hạ, Quảng Đông, Quảng Tây, Cam Túc, Vân Nam và Tân Cương. Giai đoạn này bắt đầu sau khi Viên Thế Khải chết, chính quyền trung ương quá suy yếu. Các thủ lĩnh quân sự do sẵn có quân đội trong tay đã đánh lẫn nhau. Trước đó, theo quy chế nhà Thanh, quân đội được chia thành Bát Kỳ, và mỗi địa phương đều có những nghĩa quân và dân quân cai quản bởi các tướng lĩnh do triều đình bổ nhiệm, hoặc do địa phương cử lên. Trong số đó, cánh quân mạnh nhất là quân Bắc Dương của Viên Thế Khải. Khi cách mạng Tân Hợi (1911) nổ ra, do không đủ sức mạnh, Tôn Dật Tiên phải thỏa thuận với Viên Thế Khải để cùng lật đổ nhà Thanh; đổi lại, Quốc Dân Đảng phải chấp nhận để Viên Thế Khải trở thành Tổng Thống. Sau khi Viên Thế Khải chết, do các thuộc hạ chống đối lẫn nhau, quân đội Bắc Dương rút thành ba khối chính: Quân phiệt An Huy của Đoàn Kỳ Thụy, quân phiệt Trực Lệ của Phùng Quốc Chương, và bè phái Phụng Hệ của Trương Tác Lâm. Noi gương đó, các quân phiệt địa phương đua nhau nổi lên như Đường Kế Nghiêu, Tưởng Giới Thạch, Hồ Hán Dân, Uông Tinh Vệ, Ngô Bội Phu, Tôn Truyền Phương, ngay cả nhóm Mao

chiến tranh giữa Trung Hoa và Nhật Bản, khiến cho trật tự trong toàn thể xã hội rối loạn, chúng ta sơ sót cách giáo học truyền thống, mãi cho đến hiện tại, vẫn chẳng thể khôi phục. Vì thế, kẻ trẻ tuổi trong hiện thời chẳng biết Nho, người học Phật chẳng biết Tiểu Thừa, cho nên mới tạo thành [tình trạng] người tại gia lẫn kẻ xuất gia học Phật đều chẳng đạt được thành tựu. Giống như thầy thuốc chữa bệnh, nay chúng ta biết gốc bệnh ở đâu; do vậy, trong những năm qua, chúng tôi dốc toàn lực đề xướng Đệ Tử Quy, đề xướng Thập Thiện Nghiệp Đạo, đề xướng Sa Di Luật Nghi. Những thứ ấy là cột trụ, là khóa trình bắt buộc ắt phải tu tập. Ngoài ra, còn chọn lựa những tác phẩm do Ấn Quang đại sư lão nhân gia đề xướng như Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn của Đạo gia, Vạn Thiện Tiên Tư, Dục Hải Hồi Cuồng, bỏ các thứ trang sức hư ngụy. Đây là giáo dục nhân quả.

Hiện thời, nếu chúng ta lìa khỏi giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, chắc chắn là quý vị chẳng đạt được lợi ích nơi Phật pháp. Có cơ sở như vậy, quý vị học Đại Thừa, bất luận là tông phái nào, tôi tin là quý vị đều có thể đạt thành tựu. Nếu chẳng có cơ sở ấy, cơ sở ấy chẳng phải là quý vị đã từng học, từng đọc, nhớ rất lâu lâu, kiêu đó vô dụng, [đề hữu dụng thì] quý vị phải làm được! Biến lý luận trong sách vở thành tư tưởng của chính mình, biến giáo huấn trong sách vở thành hành vi sinh hoạt của chúng ta. Như vậy thì mới có tác dụng, quý vị mới có thể siêu phàm nhập thánh. Đây là “đáo chân thật xứ” (đạt đến chỗ chân thật), phải thật sự làm! Chúng ta niệm Phật vãng sanh cũng phải kiến lập trên cơ sở này. Quý vị mới nắm chắc vãng sanh, mới thật sự ra đi.

Quý vị lại chú tâm quan sát người niệm Phật vãng sanh, thật sự vãng sanh. Quý vị quan sát họ khi còn sống; [sẽ thấy] những người ấy chẳng phải là một thiện nam tử, thiện nữ nhân thật sự ư? Cũng có nghĩa là những người ấy chẳng trái nghịch luân lý, đạo đức, nhân quả, và giáo huấn của thánh hiền, thật sự làm theo. [Thật sự làm theo] hoặc nhiều hay ít, mỗi người mỗi khác. [Làm theo] nhiều hay ít, sẽ ảnh hưởng đến phẩm vị vãng sanh trong tương lai của người ấy. Người ấy làm nhiều, phẩm vị sẽ cao. Người ấy làm ít, phẩm vị sẽ thấp hơn một chút. Nếu hoàn toàn

Trạch Đông, Chu Ân Lai cũng là những loại quân phiệt (điều khác biệt là Mao và Chu đề xướng chủ nghĩa Cộng Sản). Tuy trên danh nghĩa Quân Phiệt đã bị trấn áp vào năm 1928, nạn quân phiệt cát cứ kéo dài dai dẳng cho đến khi phe Mao Trạch Đông toàn thắng, đuổi Tưởng Giới Thạch tháo chạy khỏi Hoa Lục.

chẳng làm, rất khó vãng sanh! Nhưng có kẻ hoàn toàn chẳng làm theo, mà cũng có trường hợp vãng sanh Tịnh Độ. Đó là gì? Suốt đời tạo tội nghiệp, giống như ông Trương Thiện Hòa đời Đường, làm đồ tể giết trâu, khi lâm chung, thấy rất nhiều kẻ đầu trâu đến đòi mạng. Khi đó, ông ta kinh hoàng, sợ hãi, bèn cầu cứu, đáng sợ thay! Khá nhiều kẻ đầu trâu đến đòi mạng. Ông ta khi lâm chung đầu óc sáng suốt, chẳng hồ đồ, thấy cảnh giới ấy bèn lớn tiếng kêu cứu. Duyên khéo phù hợp, có một vị xuất gia đi ngang cửa, nghe tiếng ông ta gọi, bước vào, hỏi han chuyện gì? “Rất nhiều kẻ đầu trâu đòi mạng tôi”. Vị xuất gia thắp một nắm hương, bảo ông ta cầm lấy, ngay lập tức niệm A Di Đà Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc.

Ông ta suốt đời chẳng học Phật, được vị xuất gia ấy giảng giải, ngay lúc đó, ông ta nghe xong, tin tưởng, chẳng hoài nghi, ngay lập tức cầm hương niệm “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật*”. Niệm mấy tiếng, bảo mọi người: “Những kẻ đầu trâu chẳng còn nữa! A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi”. Ông ta vãng sanh. Đây là nguyện thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện, “*khi lâm chung, một niệm hay mười niệm đều có thể vãng sanh*”. Đó chính là sám hối vãng sanh. Suốt đời tạo tác ác nghiệp vẫn được, nhưng ở trong ấy có ý nghĩa rất sâu, quý vị ắt phải hiểu, chớ nên cầu may!

[Quý vị cứ nghĩ] “Trương Thiện Hòa lâm chung vẫn có thể vãng sanh, nay ta làm chuyện xấu nhiều hơn một tí cũng chẳng sao! Lâm chung niệm Phật vẫn có thể [vãng sanh] mà!” Chẳng sai! Trương Thiện Hòa lâm chung đầu óc sáng suốt, quý vị có dám chắc lâm chung đầu óc rất tỉnh táo hay không? Nếu hồ đồ thì thôi rồi! Quý vị đã bị nghiệp lực lôi đi mất rồi! Vì thế, đối với chuyện này, chẳng thể cầu may được! Trương Thiện Hòa có duyên tốt đẹp, nhân cũng tốt! Trong đời quá khứ, nhất định đời đời kiếp kiếp đều là người niệm Phật. Nếu không, lâm chung bảo ông ta niệm Phật, lẽ nào ông ta chẳng hoài nghi? Làm sao có thể tiếp nhận, thật sự làm theo được? Chẳng đơn giản, chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên! Trong đời quá khứ đã gieo cái nhân, khi lâm chung mới gặp duyên. Nhân duyên quả báo chẳng sai sót mấy may, phải biết điều này! Nay chúng ta gặp gỡ duyên này, phải trân quý, phải nắm chặt, chắc chắn là chẳng thể buông lỏng, quyết định chớ nên cầu may. “May mắn” chính là đồ trang sức hư ngụy, nhất định phải nghiêm túc hành trì, coi chuyện này là đại sự trọng yếu nhất phải thực hiện trong một đời này.

Trên thế gian này, thứ gì cũng là giả. Quý vị thấy con người mất

đi, đem theo được gì? Đức Phật dạy chẳng sai tí nào! “*Muôn thứ không mang được, chỉ có nghiệp theo thân*”. Người bình phàm trong thế gian suốt đời tạo thiện nghiệp, ác nghiệp. Suốt đời làm việc thiện, đời sau hưởng phước báo trong cõi nhân thiên, lâm chung có thụy tướng tốt lành, rất cát tường, chẳng đọa trong ba ác đạo. Suốt đời tạo tác bất thiện, khi lâm chung, dáng vẻ chẳng dễ coi. Sẽ đến nơi đâu? Đi vào tam đồ! Kéo vào trong tam đồ đông lắm, [người sanh trong] đường nhân thiên rất ít, chẳng nhiều, chớ nên không biết. Do vậy, cổ đại đức bảo chúng ta, dầu ở một mình, chẳng thể không thận trọng. Chỉ niệm suông đăng miệng, chẳng thể được! “*Miệng có, tâm không*”! Bề ngoài làm ra vẻ rất dễ coi, bên trong chẳng lìa khỏi ích kỷ, chẳng buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, vẫn còn tham cầu hưởng thụ ngũ dục, lục trần y hệt như cũ! Đó là giả trát, chẳng thật! Dùng sự hư ngụy, giả thiện, hiện thời gọi là “*chân thiện, chân tu giả mạo*” để gạt người thì được, quý vị có thể dối gạt Phật ư? Quý vị có thể lừa dối chính mình ư? Chúng ta phải nghiêm túc phản tỉnh, kiểm điểm chuyện này!

Thấy người khác chẳng phải là chân tu, chẳng cần phải phê bình. Nếu quý vị phê bình, giáo huấn người ấy, sẽ làm mất lòng người ta, kết thành oán cừu với người ấy, vậy là sai mất rồi! Thấy kẻ khác không tốt, hãy quay lại hỏi quang phản chiếu, [tự xét] ta có [phạm những lỗi ấy] hay không? Đây là người thật sự tu hành! Cảnh giới bên ngoài là một tấm gương. Kẻ bình phàm, tức là phạm nhân, phạm phu trong thế gian, chỉ thấy lỗi của kẻ khác, chẳng thấy lỗi của chính mình. Thấy lỗi của chính mình quá ư là khó! Trong Phật môn, thường nghe nói “*khai ngộ*”, khai ngộ là gì vậy? Thấy lỗi của chính mình là khai ngộ. Ngộ rồi sẽ bắt đầu tu, có thể sửa đổi những lỗi lầm của chính mình; đó gọi là “*tu hành*”. Nếu ta một ngày chẳng thấy lỗi của chính mình, sẽ là một ngày chẳng biết sửa đổi cho tốt đẹp hơn! Thấy lỗi của chính mình thật khó!

Do vậy, đức Phật dạy các đệ tử, bất luận tại gia hay xuất gia, vì sao bảo quý vị đọc tụng kinh luận hằng ngày? Kinh luận là một tấm gương. Quý vị đọc xong, sẽ tùy văn nhập quán. Đức Phật dạy ta không sát sanh, hôm nay ta có làm được điều ấy hay không? Đức Phật dạy ta không trộm cắp, có làm được điều này hay không? Chuyện đức Phật dạy Bồ Tát không sát sanh bao hàm vô lượng vô biên ý nghĩa sâu rộng! Chúng ta đối với một người, đối với một tiểu động vật, hề có ý niệm bất thiện, đều gọi là sát sanh. Vì sao? Có ý niệm sát sanh, tuy chẳng làm, hãy còn có ý niệm ấy. Ta chán ghét hấn, ta không ưa hấn, [những ý niệm

ấy] đều thuộc về sát tâm! “Trộm cắp” là gì? Ta chẳng tính ăn trộm kẻ khác, nhưng ta có ý niệm chiếm tiện nghi của người ta. Ý niệm ấy chính là cái tâm trộm cắp. Tuy nay quý vị chẳng có hành vi trộm cắp, nhưng quý vị chẳng đoạn cái tâm trộm cắp, rất vi tế!

Mười điều trong Thập Thiện Nghiệp Đạo bao gồm khái quát hết thảy các thiện pháp thế gian và xuất thế gian. Tương phản [của Thập Thiện] là Thập Ác như giết, trộm, dâm, dối v.v... cũng bao gồm khái quát vô lượng vô biên ác nghiệp của hết thảy chúng sanh! Phật, Bồ Tát tu Thập Thiện. Quý vị thấy kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói hay quá: “*Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề*” thuộc về Tiểu Thừa, “*cho đến Vô Thượng Bồ Đề*”, đây là Đại Thừa. Đức Phật còn nói thêm, còn bao gồm pháp nhân thiên, [nghĩa là] quý vị làm cách nào [để đời sau được sanh] làm thân người! Quý vị sanh thiên như thế nào? Thấy đều dùng Thập Thiện Nghiệp làm cơ sở. Ngài đã sánh ví rất hay! Thập Thiện Nghiệp giống như đại địa, có thứ nào có thể rời khỏi đại địa mà sanh tồn hay chẳng? Tiểu Thừa giống như cây nhỏ, Đại Thừa giống như cây to, đều phải nương cây đại địa. Chẳng có đại địa, quý vị sẽ chẳng thể sanh tồn! Tỷ dụ hay quá. Quý vị mới hiểu tầm trọng yếu [của Thập Thiện Nghiệp]. Lìa khỏi Thập Thiện, quý vị sẽ tu Thập Ác. Nghiệp nhân của Thập Ác là tam đồ, tức ngã quý, địa ngục, súc sanh, quý vị chớ nên không biết! Nguyên này nhắc nhở chúng ta: Hễ thấy các món trang sức, biết chúng đều là giả, đều chẳng thật. Trong mắt người tu hành, biết “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, đồ trang sức hư vọng! Chúng tôi nói bài kệ này tới đây. Chúng ta lại xem bài kệ tiếp. Bài thứ tám hôm qua đã nói rồi, bỏ sót bài kệ [thứ bảy] này. Chúng ta xem bài thứ chín.

(Kinh) Nhược hữu sở thí, đương nguyện chúng sanh, nhất thiết năng xả, tâm vô ái trước.

(經)若有所施。當願眾生。一切能捨。心無愛著。

(Kinh: Nếu có bố thí, nguyện cho chúng sanh, bỏ được hết thảy, tâm chẳng yêu chấp).

Quý vị thấy người tu xả thí, nay chúng ta nói là “làm chuyện tốt”. Thí xả vào thời cổ, ở đây là nói về cô Ân Độ, người Ân Độ đều biết, đó là tập tục của họ. Đối với người tu hành, không chỉ là Phật môn, đa số những người tu hành trong các tôn giáo khác đều khát thực, đều là “*ăn*

một bữa giữa trưa”. Do vậy, ăn một bữa giữa trưa chẳng chỉ giới hạn trong Phật môn, mà rất nhiều tôn giáo đều là như vậy. Dân chúng bình phàm đều rất cung kính những vị tu hành ấy, đều biết bố thí. Thí gì vậy? Thí một chút thức ăn, thực phẩm, đây là chuyện thông thường nhất. Lại còn thí cũng chẳng nhiều! Do vậy, người tu hành đi khát thực, một bát cơm phải xin từ vài nhà. Quý vị biết là [thí chủ] bố thí chẳng nhiều cho lắm!

Trong nhà người ta, xét ra cơm ăn ngày hôm nay còn có thể dư ra, sẽ bố thí cho quý vị. Tùy thuộc số lượng dư ra, có dư nhiều, sẽ cho quý vị nhiều hơn. Số lượng ít thì cho quý vị ít hơn. Quý vị chẳng đủ, lại sang xin nhà người khác ở cách vách. Do đức Phật quy định khát thực [tối đa] là bảy nhà, [nếu] cả bảy nhà đều chẳng xin được, bèn ôm bát rỗng quay về. Làm như thế nào? Đại chúng có người xin được nhiều, sẽ chia sót cho quý vị. Do vậy, khát thực chẳng phải là xin xong là chính mình có thể ăn, chẳng phải vậy! Nếu làm vậy sẽ khó coi, oai nghi sẽ chẳng đẹp cho lắm! Sau khi xin xong, quay về tinh xá, trở về đạo tràng, những thứ xin được thầy đều cùng tập hợp một chỗ, gom hết lại để phân chia lần nữa, dựa theo sức ăn của mỗi cá nhân nhiều hay ít để chia ra. Nếu còn dư, sẽ thí cho chúng sanh, cho những loài chim, thú. Đây là quy củ trong Phật môn. Người khác trông thấy sẽ tôn kính, [đoàn thể tăng sĩ ấy] có trật tự, có lễ tiết, chẳng rối loạn tí nào, có quy củ. [Đối với đoàn thể ấy], đại chúng mới có thể sanh khởi cái tâm cung kính.

Đối với người tu hành, tín chúng thực hiện Tài Bố Thí (bố thí các vật phẩm), còn người tu hành đối với họ (tín chúng) là Pháp Bố Thí. Nhất định là nếu họ (tín chúng) có câu hỏi gì, hễ nêu ra, sẽ giải đáp cho họ. Đây là Pháp Bố Thí. Chẳng có câu hỏi, sẽ chú nguyện cho họ, chúc phước cho họ, cũng là vì họ thuyết pháp. Nói năng chẳng nhiều, thời gian không dài, mấy câu khuyến khích, khích lệ họ, dẫn dò họ. Vì thế, thí chủ tài thí, pháp sư [đáp tạ bằng] pháp thí. Chẳng thể ăn không! [Phải thuyết pháp hoặc chú nguyện để đáp tạ], đó là Pháp Cúng Dường. Thí chủ tài cúng dường cho quý vị, quý vị đối với họ bèn hành Pháp Cúng Dường. Đây là nêu ra một thí dụ.

Bất luận là người khác bố thí cho chính mình, hoặc thấy người khác đang thí xả, người khác đang phụng hiến, chúng ta thấy, nghe, tiếp xúc, đều phải nên phát nguyện, “*nguyện cho chúng sanh, có thể xả hết thấy*”. Chẳng có gì không thể buông xuống, “*tâm vô ái trước*” (tâm chẳng yêu mến, chấp trước). Thanh Lương đại sư đã chú giải rất đơn

giản.

(Sớ) Nhất thiết tất xả, diệc xả tâm dã.

(疏)一切悉捨，亦捨心也。

(Sớ: Hết thấy đều xả, mà cũng xả cái tâm).

Xả tâm gì vậy? Xả vọng tâm, quý vị chẳng có cách nào xả chân tâm! Xả trừ vọng tâm, chân tâm hiển lộ. Vọng tâm là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chân tâm sẽ hiện tiền. Ngay cả cái tâm cũng phải xả, huống hồ vật ở ngoài tâm, có thứ gì chẳng thể xả ư? Chúng ta hãy ngẫm xem, người học Phật tại gia hay xuất gia, vì sao học vất vả ngần ấy? Học khó khăn dường ấy? Chính là do chẳng liễu giải chân tướng sự thật, [cho nên] hết thấy đều không buông xuống được! Hễ không buông xuống được, quý vị sẽ có Khổ Thọ.

“*Tâm vô ái trước*”: “Ái” (愛) là tham ái, là ngu si, là vọng tưởng. “*Trước*” (著) là chấp trước, tức Ngã Chấp và Pháp Chấp. Kinh Hoa Nghiêm nói “*phân biệt, chấp trước*”. “*Trước*” là chấp trước, Ái là vọng tưởng; đây chính là tham, sân, si. “*Tâm vô ái trước*” tức là trong tâm chẳng có tham, sân, si. Xả trừ tham, sân, si là đúng. Đối với hết thấy các pháp, đều hiểu rõ ràng, minh bạch; đây là Huệ. Đối với thuận cảnh chẳng tham luyến, đối với nghịch cảnh chẳng sân khuê, quý vị thật sự buông xuống. Cảnh duyên có trở ngại sự hay không? Chẳng trở ngại sự. Kinh Hoa Nghiêm nói “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”. Cái thật sự gây ra chướng ngại chính là gì? Tham, sân, si, mạn là chướng ngại, chướng ngại nghiêm trọng. Chỉ cần có những thứ ấy, toàn thể hoàn cảnh và hết thấy các pháp đều bị vụn vẹo, biến Nhất Chân pháp giới thành mười pháp giới, biến Pháp Thân thanh tịnh thành thân trong mười pháp giới lục đạo. Tuy là biến, [chỉ là] tướng biến, tánh chẳng thay đổi! Đạo lý này rất ư là sâu! Nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Bài kệ thứ chín nói về bồ thí, “*nất thiết năng xả*” (hết thấy đều có thể bỏ). Lời giáo huấn này của đức Phật dành cho chúng sanh có ý nghĩa rất sâu trong ấy. Mê chứ không giác, đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo, có kẻ nào chẳng mong tiền tài, chẳng cầu thông minh, trí huệ, chẳng cầu khỏe

manh, sống lâu? Đức Phật chẳng cấm mọi người chớ nên mong cầu. Đức Phật chẳng hề ngăn cấm, mà ngược lại còn dạy mọi người đạo lý và phương pháp để cầu. Đức Phật chỉ là dạy [những điều ấy], thật sự là vì [khiến cho hành nhân] thật sự phát tâm tu hành, giác ngộ. Mục đích của Ngài [là giúp cho chúng sanh] chẳng còn luân hồi trong lục đạo nữa. Muốn vượt thoát luân hồi, vượt thoát mười pháp giới, phải xả những thứ ấy.

Đối với chuyện phú quý, cùng quẫn, hanh thông, cát, hung, họa, phước trong suốt một đời của lục đạo phàm phu, không ai là chẳng đã định sẵn, thường nói là “*định số*”. Ngạn ngữ Trung Hoa có câu: “*Nhất sanh giai thị mạng, bán điểm bất do nhân*” (Suốt đời đều do mạng, chẳng nửa điểm do người). Người thời cổ hiểu nhân quả, tin tưởng vận mạng. Do vậy, dẫu gặp cảnh nghèo túng, gặp cảnh khổ nạn, họ cũng chẳng oán trời, chẳng hờn người. Vì sao? Trong mạng phải nên xảy đến [những chuyện như vậy], làm sao quý vị có thể trốn khỏi? Đó gọi là “*sanh tử hữu mạng, phú quý do thiên*” (sống chết có mạng, phú quý do trời), chính mình chẳng thể làm chủ được! Niềm tin và tư tưởng ấy được gọi là Túc Mạng Luận (宿命論). Đức Phật có nói đến Túc Mạng hay không? Nói chớ! Đức Phật cũng nói. Vì sao? Đây là một hiện tượng tự nhiên, xác thực là tồn tại trong vũ trụ, nhưng Phật pháp còn có một chiêu quý vị ắt phải thấu hiểu: Túc Mạng là định số, ngoài định số còn biến số. Chư vị đọc Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ biết, Khổng tiên sinh đoán mạng cho ông Liễu Phàm, [những gì ông Khổng đã tiên đoán chính là] định số. Quý vị thấy ông ta đã đoán [vận hạn] lưu niên³³ cho Viên Liễu Phàm; nói ông Viên là người đọc sách, làm quan, suốt đời phải nên theo đuổi nghề nghiệp nào, cũng là do trong mạng đã định sẵn. Quý vị làm sai nghề, sẽ càng vất vả!

Định số do đâu mà có? Do ai định? Do những nghiệp mà chính mình đã tạo tác trong đời quá khứ cảm vờn quả báo trong đời này, do chính mình định, chẳng phải do ai khác định đoạt cho quý vị! Người khác định cho quý vị, nếu bảo là do Thượng Đế định, hay do Phật, Bồ Tát định, vậy thì vì sao Phật, Bồ Tát cho kẻ này phú quý, cho người kia nghèo hèn? Như vậy là rất thiếu công bằng! Dựa vào đâu? Vì thế, phải là do nghiệp lực của chính mình chiêu cảm, chẳng phải do người khác định cho chúng ta. Phật môn có một câu ngạn ngữ rất hay: “*Dục tri tiên thế*

³³ Trong bói toán, “*lưu niên*” (流年) là dự đoán vận hạn của một người trong mỗi năm.

nhân”, [nghĩa là] nếu chúng ta muốn nghĩ xem trong đời quá khứ đã tạo cái nhân gì, “kim sanh thọ giả thị”, những gì quý vị đã hứng chịu trong một đời này, khổ, lạc, ưu, hỷ, phú quý, bần tiện, cát, hung, họa, phước, đều do nghiệp đã tạo trong kiếp trước quyết định. “Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị”: Nếu quý vị muốn nghĩ xem đời sau có quả báo như thế nào, vậy thì trong đời này, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, chính là tạo cái nhân trong đời này, cảm vò quả báo trong tương lai. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật trong lục đạo.

Định số có thể sửa, chẳng phải là không thể sửa. Vì sao? Trong định số có cộng, trừ, nhân, chia, chớ nên không hiểu đạo lý này! Nếu quý vị làm lành, do tâm thiện và hạnh thiện, sẽ được cộng thêm; trong định số của quý vị được cộng thêm. Nếu quý vị tạo ác, sẽ bị trừ bớt, sẽ bị giảm thiểu. Hằng ngày đều có cộng, trừ, nhân, chia. Đại thiện bèn nhân lên, đại ác bị chia ra. Tiểu thiện liền cộng vào, tiểu ác bèn trừ đi. Hằng ngày đều có cộng, trừ, nhân, chia! Nhưng đối với kẻ bình phàm, mức độ “cộng, trừ, nhân, chia” chẳng lớn. Vì thế, xem bói vẫn còn khá chuẩn xác. Chẳng thể chuẩn xác một trăm phần trăm, nhưng có mức chuẩn xác khá cao. Đạo lý ở chỗ này! Nếu quý vị hiểu đạo lý này, sẽ chuyên làm việc thiện, chẳng còn tạo ác nữa. Do vậy, sẽ từ cộng biến thành nhân. Nếu quý vị chẳng hiểu đạo lý này, chẳng tin nhân quả, chẳng tin báo ứng, không điều ác nào chẳng làm, sẽ là từ trừ biến thành chia, sự tổn thất ấy quá lớn!

Chư vị đọc Tứ Huấn của tiên sinh Liễu Phàm, đọc Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký (bài ký về chuyện ông Du Tịnh Ý gặp ông Táo), quý vị sẽ hiểu rõ: Vận mạng do chính mình kiến lập, chính mình có thể biến đổi, chính mình có thể sáng tạo. Chỉ cần quý vị hiểu đạo lý này, hiểu phương pháp này, y giáo phụng hành, trong một đời này, vận mạng của quý vị từ nay trở đi đều thay đổi! Cổ nhân đã có rất nhiều trường hợp như vậy, người hiện thời cũng không phải là ngoại lệ. Chỉ cần hiểu được đạo lý và phương pháp này, chẳng có ai không thể thay đổi [vận mạng]. Trong những bạn bè tôi quen biết, còn có mấy người cuộc sống rất vất vả, thậm chí toan tự sát, gặp tôi, tôi đưa Liễu Phàm Tứ Huấn cho họ xem. Tôi nói: “Bạn thấy đó, tôi nương theo phương pháp này, tôi sửa được! Bạn cũng có thể sửa đổi, thấy đều có hiệu quả, lại còn có hiệu quả hết sức thù thắng!”

Thí tài được của cải. Trong mạng chẳng giàu có cho lắm, hãy bố thí. Khi bố thí, chẳng cầu mong gì, tốt lắm! Nếu chẳng cầu gì, lợi tức sẽ

rất sâu dày. Nếu có mong cầu, tuy có lợi tức, rất mỏng, chẳng nhiều cho mấy! Cũng có nghĩa là: Trong mạng quý vị đã có, dầu vớt đi, cũng chẳng vớt được. Trong mạng chẳng có, dầu cầu, cũng chẳng cầu được! Nhưng chẳng trụ tướng (chấp vào tướng) để bỏ thí, bỏ thí vô điều kiện, quả báo của sự thí xả ấy sẽ chẳng thể nghĩ bàn. Cầu thông minh, trí huệ, hãy tu Pháp Bố Thí. Pháp Bố Thí có phạm vi rất rộng, phải hiểu điều này! Ta hiểu, người khác chẳng hiểu, nhưng họ chịu học, ta bằng lòng dạy họ. Đây là Pháp Bố Thí. Dạy họ may quần áo là Pháp Bố Thí. Quý vị dạy họ nấu nướng cũng là Pháp Bố Thí, nhiệt tâm dạy bảo họ. Đương nhiên thù thắng nhất là Phật pháp. Đối với Phật pháp, quý vị biết một câu, sẽ nói với họ một câu. Quý vị biết hai câu, sẽ nói với họ hai câu, đều là Pháp Bố Thí. Thật sự chẳng biết nói, gặp họ bèn khuyên họ niệm một câu A Di Đà Phật, họ niệm theo quý vị. Đây cũng là Pháp Bố Thí. Chẳng thể xem văn tự, chẳng biết chữ, hiện thời đĩa CD giảng kinh, dạy học rất nhiều, quý vị tặng cho họ, bảo họ tự nghe, đều là Pháp Bố Thí. Đạo tràng giảng kinh, quý vị báo cho họ biết tin tức ấy, khuyên họ đến nghe. Phương pháp để thực hiện Pháp Bố Thí quá nhiều! Sách Phật, thiện thư khuyên làm lành, hãy tặng cho nhiều! Toàn bộ đều là Pháp Bố Thí. Do Pháp Bố Thí, sẽ được thông minh, trí huệ. Quý vị chướng ngại Pháp Bố Thí, quả báo sẽ là ngu si. Chướng ngại kẻ khác đến nghe kinh, chướng ngại người khác học Phật, quả báo là ngu si. Chướng ngại kẻ khác làm lành, sai mất rồi!

Trong Vô Úy Bố Thí, tốt nhất là quý vị biết chẳng kết oán cừu với chúng sanh nữa! Thực hiện từ chỗ nào? Hãy từ chẳng ăn thịt chúng sanh, thực hiện từ chỗ này. Chẳng kết oán cừu với chúng sanh, quả báo sẽ là khỏe mạnh, sống lâu. Người trong thế gian hiện thời có một quan niệm sai lầm, cứ nghĩ “chỉ có ăn thịt thì mới có chất bổ, đồ chay chẳng có chất dinh dưỡng”. Sai mất rồi! Sai lầm đặc biệt to tát! Quý vị thấy người xuất gia trong Phật môn ăn chay, rất nhiều vị tại gia cư sĩ ăn chay, thân thể họ rất khỏe mạnh. Tôi ăn chay đã năm mươi lăm năm, mọi người đều thấy chuyện này. Tôi ăn rất đơn giản, tất cả hết thấy đồ bỏ đi nữa, tôi nhất loạt chẳng dùng. Tôi cũng ăn rất ít, thân thể rất khỏe! Toàn thân chẳng có bệnh tật gì! Vào tháng Mười Một năm ngoái, tôi ở Bắc Kinh ngã bệnh vài ngày. Cuối cùng, thầy lang họ Lưu chẩn mạch, bảo tôi: “Nguyên nhân khiến thầy bị bệnh là do ruột và dạ dày có virus”. Sau khi tôi uống thuốc Bắc bốn ngày, thầy lang nói virus hoàn toàn chẳng còn nữa, thân thể rất tốt. Thầy lang bảo tôi có thể ăn uống bình thường. Vì trong lúc bị

bệnh chỉ có thể ăn cháo, ăn dưa muối, một giọt dầu cũng chẳng thể ăn; nay ăn uống bình thường như cũ. Vì thế, ăn chay chẳng kết oán cừu cùng chúng sanh. Đây là Vô Uy Bố Thí.

Quyết định chớ nên có tâm sát hại chúng sanh. Không chỉ là [chớ nên] giết, mà cái tâm tổn hại chúng sanh cũng chớ nên có. Tâm niệm đã chẳng có, đương nhiên là quý vị sẽ chẳng có hành vi. Tôi thường nói: Mùa Hè muỗi đốt chúng ta, quý vị phải biết vì sao nó tới đốt ta? Vẫn chẳng phải là vì đói, muốn kiếm chút gì để ăn ư? Ăn no, nó sẽ không có chuyện gì nữa! Nếu chúng ta hoan hỷ bố thí, cúng dường nó một bữa ăn, cho nó ăn no, nó sẽ đi. Nếu chẳng muốn bố thí cho nó, đuổi nó đi là được rồi. Đạp nó một phát chết tươi, sai lầm! Đây là sát sanh, quý vị đã kết oán cừu với nó. Những tiểu động vật thường thấy trong nhà như gián, kiến, thảy đều có sanh mạng, đều phải yêu thương. Chúng quá nhiều, nhiều loạn chúng ta, có thể thương lượng với chúng, xin chúng chớ nên quấy nhiễu. Chúng nó rất nghe lời, có thể trò chuyện, chẳng phải là không thể trò chuyện! Những trường hợp như vậy trong nhiều năm qua chúng tôi đã làm rất nhiều. Rất nhiều vị tại gia cư sĩ đều học biết [phương pháp], có thể trao đổi cùng những tiểu động vật ấy: Chúng ta đôi bên sống với nhau cùng một chỗ, an ổn vô sự, chẳng nhiễu loạn lẫn nhau. Chúng nó muốn tìm thứ gì ăn, ta để ở ngoài cửa để cúng dường chúng nó. Đối với những động vật như gián, chuột, ta để những thức ăn còn dư ở bên ngoài, để ở chỗ cố định, chúng nó sẽ tới đó ăn, sẽ không bò lung tung khắp nơi. Vì thế, phải hiểu đạo lý, phải biết phương pháp, tâm nhất định phải là tâm yêu thương, che chở hết thảy chúng sanh, quyết định chớ nên tổn hại!

Thí tài, thí pháp, thí vô úy, quả báo là như vậy đó, quý vị mới có thể đạt được của cải, được thông minh, trí huệ, được khỏe mạnh, sống lâu. Đức Phật dạy bọn chúng sanh trong lục đạo, câu nào cũng đều là chân thật. Nếu quý vị muốn xuất ly lục đạo luân hồi, có phải làm những chuyện ấy hay không? Phải làm! Phải làm, nhưng đừng cầu quả báo. Ta thí tài, không cầu tài. Thí pháp cũng chẳng cầu thông minh, trí huệ. Thí vô úy, ta cũng không cầu khỏe mạnh, sống lâu. Ta chỉ cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, há có chuyện chẳng làm được ư? Có thể xả hết thảy, xả sạch sành sanh, người ấy sẽ thành Phật.

Xả, chur vị phải ghi nhớ, chẳng phải là xả nơi Sự. Hết thảy sự tướng, vạn vật đều là giả, chẳng thật! Phạm những gì có tướng đều là hư vọng. Hư vọng thì phải xả, phải biết điều này, nhưng quan trọng nhất

chính là xả sự yêu mến và chấp trước trong tâm! Phải bỏ sạch thứ này! Đối với điều gì thuận theo ý mình, chẳng có tâm tham. Bỏ sạch tham ái, chẳng có tham ái. Điều gì chẳng thuận theo ý mình, đừng sân khuê, khiến cho tâm quý vị khôi phục “*giác, chánh, tịnh*”. “*Giác, chánh, tịnh*” là chân tâm của chính mình, là Phật Tánh. Quý vị có thể bỏ sạch tham, sân, si, mạn, thị phi, nhân ngã, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, chúc mừng quý vị! Quý vị cách Phật chẳng xa. Nếu quý vị mong liễu sanh tử, thoát tam giới, chứng quả vị Phật, Bồ Tát, chẳng khó! Vì sao những kẻ bình phàm học Phật khó khăn ngàn ấy? [Nguyên nhân là do] người ấy (người học Phật) chẳng chịu xả, không buông xuống được! Đối với những thứ ấy, người ấy hết sức chấp trước, sai mất rồi! Tích lũy công đức, đoạn ác tu thiện; nói thật ra, trong Phật môn, có thể tu, công đức thù thắng khôn sánh!

Tu trong Phật môn như thế nào? Trong Phật môn, nhất định phải tu Lục Hòa Kính. Lục Hòa Kính là có thể xả, hết thảy đều có thể xả. Quý vị thấy điều thứ nhất là Kiến Hòa Đồng Giải. Chúng ta đối xử với kẻ khác, bản thân chúng ta có ý kiến, có thành kiến, phải bỏ chúng đi, thuận theo người khác. Chúng ta chẳng có ý kiến, chẳng có thành kiến, hãy bỏ! Nếu không bỏ, mỗi người có một cách nhìn riêng, ai nấy có cách nghĩ riêng, sẽ đấu tranh, chẳng nhường nhịn lẫn nhau, sự hòa thuận sẽ bị phá hoại, sẽ bất hòa. Vì thế, từ kinh điển, chúng tôi đọc thấy Kiến Hòa Đồng Giải trong Phật pháp, đúng là bội phục từ trong nội tâm. Đức Phật chẳng nói tri kiến của quý vị đều là sai lầm, [tri kiến của] ta là chánh xác, các vị nhất định phải theo tôi! Đức Phật chẳng nói kiểu đó, đức Phật nói như thế nào? Mọi người hãy bỏ sạch những thành kiến đi, [tri kiến] sẽ giống hệt như nhau! Quý vị nói xem, nói kiểu đó mọi người có phục hay không? Chẳng bàn cãi chi nữa! Tâm thanh tịnh! Trong cái tâm thanh tịnh, chẳng có một tạp niệm; đấy mới thật sự là Kiến Hòa Đồng Giải.

Tâm không thanh tịnh, chỉ có cách dùng giới luật. Mọi người cùng ở chung một chỗ, ấn định một công ước, ấn định một chương trình, cùng nhau tuân thủ. Đây là lâm thời, tạm thời. Khi thật sự đạt đến hòa kính, tức là tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền, Lục Tổ Đàn Kinh đã nói rất hay: “*Bốn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai*” (Vốn chẳng có một vật, chỗ nào vướng bụi trần). Đó là nói đến minh tâm kiến tánh. Tâm xác thực đạt đến thanh tịnh, tịch diệt; do vậy, “*Phật Phật đạo đồng*”, mới thật sự là đạt đến Kiến Hòa Đồng Giải. Quyết định chớ nên xung đột với đại chúng, chớ nên có ý kiến về người khác. Trong một đạo

tràng, hãy nghe theo ai? Đạo tràng có Trụ Trì, hãy nghe theo vị ấy. Ý kiến bất đồng cũng phải buông xuống, vẫn nghe theo vị ấy, chớ nên thuận theo ta. Hễ “ta có ý kiến, người có ý kiến”, quốc gia sẽ loạn tùng phèo! Vì thế, trong một tự, viện, am, đừng nghe theo vị Trụ Trì, một trường học nghe theo hiệu trưởng, một công ty, hãng, tiệm nghe theo chủ nhân, một gia đình nghe theo gia trưởng, một quốc gia nghe theo người đứng đầu đất nước; đây là chánh xác. Nhất định phải hiểu đạo lý này!

Điều thứ hai là Giới Hòa Đồng Tu, quý vị phải trì giới. Trì giới thì phải xả! Ví như Ngũ Giới, [điều đầu tiên là] “không sát sanh”, chúng ta phải bỏ sạch ý niệm và hành vi sát sanh. Đối với [giới điều] “không trộm cắp”, chúng ta phải bỏ sạch hành vi và ý niệm trộm cắp. Chớ nên như thế nữa, thầy đều phải bỏ sạch! Sau đây mới có thể “*thân đồng trụ, khẩu vô tránh, ý đồng duyệt, lợi đồng quân*” (thân cùng ở, miệng chẳng tranh cãi, cùng vui vẻ chia sẻ ý kiến, lợi lộc cùng chia đều). Thứ gì cũng đều bỏ sự ham muốn của chính mình, bỏ tập khí của chính mình, có thể cư xử hòa thuận cùng đại chúng. Nếu chính mình cứ nhất định khăng khăng phải như thế này, như thế nọ, quý vị sẽ chẳng thể thuận thảo với đại chúng được. Nhất định phải hiểu đạo lý này!

Kinh văn chỉ có bốn câu, gồm mười sáu chữ, bao hàm ý nghĩa sâu rộng vô tận. Triển khai ra, muôn sự muôn pháp thầy đều ở trong mười sáu chữ ấy. Đây là như kinh Hoa Nghiêm thường nói: “*Một chính là hết thầy, hết thầy chính là một*”. Một bài kệ là hết thầy các kinh, hết thầy các kinh là một bài kệ, viên dung lẫn nhau vô ngại. Chúng ta lại xem bài kệ thứ mười:

(Kinh) Chúng hội tụ tập, đương nguyện chúng sanh, xả chúng tu pháp, thành Nhất Thiết Trí.

(經)眾會聚集。當願眾生。捨眾聚法。成一切智。

(Kinh: Chúng hội tụ tập, nguyện cho chúng sanh, bỏ các tu pháp, thành Nhất Thiết Trí).

Ý nghĩa của bài kệ này khá khó hiểu. Thanh Lương đại sư chú giải cũng rất đơn giản:

(Sớ) Liễu tụ vô tánh, thành Phật trí dã.

(疏)了聚無性，成佛智也。

(Sớ: Hiểu rõ Tụ chẳng có tánh, đó là cái trí để thành Phật vậy).

Câu này bao hàm ý nghĩa rất sâu. “*Tụ*” (聚) là tụ hội. Trên cõi trời, hay trong nhân gian, cho đến nga quý, súc sanh, có ai chẳng thích tụ hội? Luận Ngữ còn nói: “*Hữu bằng tụ viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?*” (Có bạn từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao?) Do vậy, đây là điều thường tình của con người. Nhất là vào dịp Tết, người nhà, quyến thuộc đoàn tụ, bạn bè thân thiết đoàn tụ. Trong xã hội hiện thời, mối quan hệ giữa con người với nhau rất chặt chẽ. Đồng nghiệp tụ hội, bạn học tụ hội, những người cùng nghề tụ hội, rất nhiều! Đối với những sự tụ hội ấy, nếu nói thật ra, quý vị phải liễu giải chân tướng sự thật của nó. Chân tướng là tụ tán. Quý vị thấy duyên tụ, hôm nay lần tụ hội này rất đông người. Mấy giờ sau, duyên tán, chẳng còn nữa. Quý vị có thể thấy “*duyên tụ thì có, duyên tán thì không*”. Có và Không là một, chẳng hai. Do vậy, nó chẳng có thể tánh. “*Tánh*” [được nói trong bài kệ này] là “*thể tánh*”, có nghĩa là nó (sự tụ hội ấy) chẳng chân thật. Từ chỗ này, có thể dễ thấy nhất. Nếu quý vị lại có thể liên tưởng tất cả hết thảy các pháp, [hãy suy nghĩ] hết thảy các pháp được hình thành như thế nào? Duyên tụ bèn hiện tướng, tướng bèn sanh khởi. Duyên tán, tướng liền diệt. Hết thảy các pháp sanh, diệt, tụ, tán vô thường, [điều này chính là] sự khai phát rất lớn đối với chính mình, [giúp cho chính mình] liễu giải chân tướng sự thật của toàn thể vũ trụ.

Không chỉ mười pháp giới là như thế, Nhất Chân pháp giới cũng chẳng phải là ngoại lệ. Vì thế, gọi là “*thành Phật trí dã*” (chính là cái trí để thành Phật). Đức Phật hiểu điều này quá rõ ràng, quá minh bạch. Do vậy, trong hết thảy các sự tụ hội, không chỉ là người, sự, vật thảy đều có, mà núi, sông, đại địa cũng là “*duyên tụ, duyên tán*”, mới thật sự thấu hiểu hết thảy các pháp “*vô sở hữu, rốt ráo không, trọn chẳng thể được*”. Trong hoàn cảnh nhân sự bèn bao hàm vật, [tức là] bao hàm vạn vật, xác thực là vạn vật; động vật, thực vật, và khoáng vật đều được bao hàm. Núi có sơn thân, cây có thụ thân. Đệ tử Phật phải biết tùy duyên thí giáo, phải giúp đỡ họ, giúp họ giác ngộ, giúp họ hiểu lý, sự tụ hội ấy sẽ chẳng luống uổng! Chúng ta tham gia tụ hội để góp phần náo nhiệt, vậy là chẳng có ý nghĩa chi hết! [Sự tụ hội ấy] chẳng cần thiết!

Đệ tử Phật tham gia tụ hội, nhất định phải giới thiệu giáo huấn của đức Phật với mọi người, thật sự giúp đỡ đại chúng phá mê, khai ngộ, lìa khổ, được vui; sự tụ hội ấy sẽ có ý nghĩa, có giá trị. Tuy chính mình làm những chuyện ấy, phải hiểu ý nghĩa trong hai câu kệ này: “*Chẳng chấp tướng, làm mà không làm, không làm mà làm*”. Giúp đỡ hết thảy chúng

sanh, tam luân thể không, chính mình quyết định chẳng cảm thấy “ta hôm nay làm chuyện tốt, đã dạy rất nhiều người ngàn ấy”. [Nếu nghĩ như vậy], quý vị đã chấp tướng. Chẳng nghĩ chính mình đã làm, vong ngã! Hễ đạt được “vong ngã, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, đúng rồi! Đó là đã thành Phật trí, đây mới là thật sự tương ứng với vô tánh, chẳng có mảy may phân biệt, chấp trước nào! “*Làm mà không làm, không làm mà làm*”, đạo lý này quá sâu.

Nếu quý vị còn có phân biệt, chấp trước, hãy ngẫm xem, tâm quý vị chẳng thanh tịnh. Tâm có ô nhiễm, thân sẽ không thanh tịnh, hoàn cảnh sẽ không thanh tịnh, là do đạo lý này. Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói đạo lý này rất nhiều. Hễ nhắc tới, chư vị đều có thể lý giải cuộc sống ấy chẳng dễ sống! Vì thế, buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xuống ích kỷ, buông xuống hết thấy tạo tác. [Hãy chú ý, tuy nói là “buông xuống”], hết thấy tạo tác vẫn làm y như cũ, vẫn làm, chẳng phải là không làm! “*Buông xuống*” [hết thấy các tạo tác] là gì? Trong tâm ta còn nghĩ “ta phải làm điều này, điều nọ”, phải buông xuống ý niệm ấy, chớ nên có! [Hễ còn có ý niệm] “ta đã làm chi đó”, “ta còn muốn làm chuyện gì đó”, sẽ chẳng thể được! Chớ nên có ý niệm ấy, đó là vọng tưởng. Chư vị nghĩ đến chỗ này, sẽ thấy ý nghĩa sâu xa.

Tụ hội là duyên. Sự tụ hội ở đây được hiểu theo nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp! Tụ hội với người khác là duyên, tụ hội với sự việc cũng là duyên, tụ hội với vạn vật trong trời đất vẫn là duyên, do nhân duyên mà tụ hội. Tăng tấn chính mình như thế nào? Giúp đỡ chúng sanh như thế nào? “*Chúng sanh*” cũng được hiểu theo nghĩa rộng. Đây gọi là Phật pháp. “*Thành Nhất Thiết Trí*”: Trong Phật pháp thường nói ba loại trí. Nhất Thiết Trí có thể bao hàm viên mãn ba loại trí huệ. Chúng ta thấy câu này, chẳng thể nói Ngài (Văn Thù Bồ Tát) chỉ nói đến Nhất Thiết Trí, chẳng nói tới Đạo Chung Trí, mà cũng chẳng nói Nhất Thiết Chung Trí. Nói một trí đã bao gồm hết thấy [các loại trí] trong ấy, trí huệ chân thật mà!

1) Nhất Thiết Trí là biết Không, muôn pháp đều là Không, trọn chẳng thể được. Trí huệ ấy được gọi là Nhất Thiết Trí.

2) Đạo Chung Trí là biết hết thấy vạn sự vạn vật, tức là biết các hiện tướng (現相, các tướng được biến hiện), do đạo lý nào mà sanh ra những hiện tướng ấy? [Đó là] Đạo! “*Chủng*” (種) là các thứ, là nhiều. Hết thấy vạn sự vạn vật do đạo lý nào mà có những thứ ấy, do đâu mà có chúng? Diễn biến như thế nào? Kết quả trong tương lai là gì? Quý vị đều

thông đạt những điều ấy thì gọi là Đạo Chung Trí.

3) Loại thứ ba là Nhất Thiết Chung Trí. Nhất Thiết là trí thể, Đạo Chung là trí tướng. Hiện tướng và lý thể là một, không hai; đây gọi là Nhất Thiết Chung Trí. Hợp hai trí lại. Nguyên lai, sâm la vạn tượng “*Tướng có, Tánh không, Sự có, Lý không*”, quý vị còn có thể khởi tâm động niệm u? Quý vị còn có thể phân biệt, chấp trước u? Đương nhiên là sẽ buông xuống; đây chính là cảnh giới của Như Lai và Pháp Thân Bồ Tát, là trí huệ của Phật, Bồ Tát. Nếu chúng ta sống trong cảnh giới ấy, sẽ rất vui sướng, thật sự vui sướng. Sự vui sướng ấy chẳng phải là lạc như trong khổ lạc của thế gian. Chẳng phải vậy! Chẳng có cách nào hình dung, chẳng có cách nào tưởng tượng! Vì thế, kinh Phật thường nói là “*chẳng thể nghĩ bàn*”. Cảnh giới ấy chúng ta chẳng thể tưởng được, mà cũng chẳng có cách nào diễn tả được. Chỉ khi nào quý vị khế nhập cảnh giới thì mới hiểu được! Vì thế, thường nói ví von là “*như nhân ẩm thủy, lãnh noãn tự tri*” (như người uống nước, nóng lạnh tự biết). Giống như quý vị uống một chén nước, nước nóng hay lạnh, chỉ có nếm thử, bản thân quý vị sẽ biết, chẳng có cách nào diễn tả được! Có nói ra, cũng là mơ hồ. Tôi nói lạnh, lạnh đến mức độ nào, không biết! Tôi nói nóng, nóng tới cỡ nào, cũng chẳng biết. Lại xem bài kệ cuối cùng:

(Kinh) Nhược tại ách nạn, đương nguyện chúng sanh, tùy ý tự tại, sở hành vô ngại.

(經)若在厄難。當願眾生。隨意自在。所行無礙。

(Kinh: Nếu gặp ách nạn, nguyện cho chúng sanh, tùy ý tự tại, việc làm vô ngại).

Tại gia, nói thật ra, xuất gia cũng chẳng ra ngoài lệ ấy, chẳng thể tránh khỏi tai nạn! Tai nạn là do những nghiệp bất thiện đã tạo tác trong đời đời kiếp kiếp từ vô thủy kiếp tới nay cảm vời, phải biết điều này! Biết chuyện này, vậy thì trong đời này, hãy cẩn thận, chú ý, đừng tạo ác nghiệp. Trong quá khứ, khi chúng tôi mới học Phật, thầy thường ra rả căn dặn, chớ nên kết oán cừu với chúng sanh! Thầy trích dẫn khá nhiều câu chuyện lịch sử để bảo ban: Do vô tình hay cố ý làm mất lòng kẻ khác, trong tương lai họ sẽ đều phục hận! Cố ý làm mất lòng kẻ khác, trong tương lai, họ sẽ báo thù trực diện. Do vô tình làm mất lòng người khác, trong tương lai người ta cũng sẽ vô tình gây tổn hại cho quý vị. Nhân quả báo ứng đúng là chẳng sai suyền mảy may!

Ngôn ngữ và thái độ rất quan trọng. Đây là một môn đại học vấn! Khổng Tử giáo học, môn thứ nhất là đức hạnh, môn thứ hai là ngôn ngữ, xếp chuyện “làm người như thế nào” vào hàng đầu! Giáo dục là nhằm dạy những gì? Chính là dạy quý vị biết làm người, dạy quý vị làm một người tốt, dạy quý vị làm một người có đức hạnh. Sau đấy mới dạy quý vị làm việc (辦事, biện sự). Nay chúng ta gọi “*biện sự*” là chức nghiệp hoặc nghề nghiệp. Các ngành nghề, học thuật, chức nghiệp đều xếp vào sau [đức hạnh], Nho gia gọi [những thứ nghề nghiệp] bằng từ ngữ “*chánh sự*” (政事). Đức hạnh, ngôn ngữ, chánh sự, cuối cùng là văn học. Chánh sự, nói theo ngôn từ hiện thời, chính là trong một đời này, quý vị học được một loại kỹ thuật hoặc năng lực chi đó để làm bản lãnh kiếm sống trong đời này. Cổ nhân rất coi trọng kiểu giáo dục này. Trong xã hội, quý vị làm một người hữu dụng, bản thân quý vị có năng lực kiếm sống độc lập. Thời cổ, phân chia thành các loại sĩ, nông, công, thương; hiện thời, phân loại càng nhiều, càng phức tạp hơn, giống như trong đại học mở ra khá nhiều khoa hệ (academic department). Quý vị học môn nào, trong tương lai theo đuổi nghề nghiệp nào, điều ấy thuộc loại Chánh Sự.

Căn bản là đức hạnh và ngôn ngữ, cuối cùng mới là văn học. Quý vị có đức hạnh, có học vấn, có năng lực, đối với cuộc sống tinh thần và vật chất trong thế gian này, quý vị đều chẳng phải lo nghĩ; sau đấy mới nâng cao phẩm chất cuộc sống của chính mình, giống như cái hiện thời gọi là “*văn nghệ*” (文藝, văn học nghệ thuật) được xếp vào cuối cùng. Nếu cuộc sống vật chất của quý vị gặp khó khăn, còn nói tới văn nghệ chi nữa? Làm sao nói tới chuyện hưởng thụ về mặt tinh thần cho được? Do vậy, tuy Phu Tử nói đơn giản là bốn khoa, nói thật ra, bốn khoa ấy chính là tổng cương lĩnh của tất cả học thuật trong xã hội hiện đại. Nhưng hiện thời học thuật nảy sinh vấn đề, những vấn đề ấy do đâu mà xuất hiện? Do chẳng có đức hạnh và ngôn ngữ đứng trước! Do chẳng có những thứ ấy, nên đã tạo thành sự động loạn trong xã hội. Toàn thể xã hội bất an, quý vị phải biết nguyên nhân là ở chỗ nào!

Nếu nay chúng ta muốn khôi phục trật tự bình thường, ngoài việc khéo học giáo dục luân lý đạo đức ra, chẳng có cách nào khác! Học từ chỗ nào? Hãy bắt đầu học từ *Đệ Tử Quy*. Trong *Đệ Tử Quy* có đức hạnh, lại còn có ngôn ngữ. Đây là tối thiểu, mức độ thấp nhất, tầng cấp thấp nhất. Chẳng vun quén căn cội vững vàng ở chỗ này, mai sau, tai nạn càng nhiều hơn! Tai nạn do đâu mà có? Chính là do trong cuộc sống

thường ngày, quý vị đã hữu ý hay vô tình kết oán cừu với người khác. Nếu nghiêm trọng, quả báo sẽ ở ngay trong đời này. Khi quý vị đã lớn tuổi, sẽ thấy quả báo hiện tiền. Đối với quý vị, kẻ trẻ tuổi chẳng có lòng cung kính, chẳng tôn trọng, khinh dễ quý vị. Quý vị bị khổ nạn, chẳng có ai giúp đỡ quý vị. Trong đời này, khi tuổi tác đã lớn đôi chút, quý vị sẽ cảm nhận được. Cổ nhân nói hay lắm: “*Ái nhân giả, nhân hằng ái chi, kính nhân giả, nhân hằng kính chi*” (Yêu thương người, người sẽ luôn yêu mến ta. Kính người, người sẽ luôn kính trọng ta). Ta chẳng yêu thương người khác, ai sẽ yêu thương quý vị? Chẳng kính trọng người khác, người ta sẽ kính trọng quý vị ư? Chẳng có lẽ này!

Vì thế, đối với người, đối với sự, đối với vật, hãy giữ lòng yêu kính. Điều quan trọng nhất là khiêm hạ, đối xử hòa thuận, vẻ mặt hòa hoãn, tươi vui. Oan gia hãy nên cởi gỡ, chớ nên thắt buộc. Phải biết là đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, có lúc gặp gỡ thiện duyên, học được rất nhiều thứ, ít tạo ra rất nhiều nghiệp. Đương nhiên là cũng có rất nhiều đời nhiều kiếp chẳng có duyên phận ấy, bèn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình gây tạo khá nhiều nghiệp chướng. Trong đời này, dầu chúng ta làm việc thiện, thuần tịnh, thuần thiện, vẫn gặp khá nhiều chướng ngại. Những chướng ngại ấy do đâu mà có? Nói theo phía chính mình, [đó là do] nghiệp chướng hiện tiền. Nói theo phương diện xã hội, [sẽ là] chúng sanh chẳng có phước. Nếu chúng sanh có phước, quý vị sẽ làm những việc tốt lợi ích chúng sanh. Dầu chính mình có nghiệp chướng, nghiệp chướng ấy cũng sẽ tạm thời chẳng hiện tiền. Vì sao? Quý vị thay chúng sanh làm chuyện tốt, oán thân trái chủ tạm thời chẳng tìm đến quý vị. Tạm thời không tìm đến, chứ hoàn toàn chẳng tiêu trừ. Ngày nào quý vị chẳng làm chuyện tốt, họ sẽ đến tìm quý vị.

Cổ nhân giáo huấn người khác, mỗi cừu hận sâu nhất là “*sát phụ chi cừu bất cộng đởi thiên*” (mối thù giết cha chẳng đội trời chung), kẻ làm con chẳng thể không báo nỗi oán cừu ấy! Nhưng công việc của cừu nhân hiện thời là làm việc thay cho đại chúng trong xã hội. Ví như người ấy làm quan, làm một huyện thị trưởng, hiện thời kẻ ấy làm khá lắm, vì muôn dân trong huyện thị ấy phục vụ, quý vị sẽ chẳng thể báo cừu, một vị quan tốt mà! Nhân dân đều hưởng phước từ người ấy. Quý vị giết kẻ ấy, tức là người trong cả huyện ấy sẽ không có phước. Vì thế, lúc này chẳng thể báo. Đợi cho đến khi nào? Đợi cho đến khi kẻ đó cáo lão hoàn hương mới báo thù. Chỉ cần vì nhân dân, vì xã hội, vì đại chúng toàn tâm toàn lực làm chuyện tốt, oán thân trái chủ trọn chẳng dám đụng tới.

Người học Phật hiểu đạo lý này, sẽ đem công đức của những việc này hằng ngày hồi hướng cho oán thân trái chủ, hy vọng trong tương lai, khi ta từ chức chẳng làm nữa, họ sẽ chẳng báo thù. Hóa giải oán kết ấy, dùng tâm chân thành hồi hướng, dùng tâm chân thành chia sẻ công đức này cho họ. Người học Phật hiểu điều này, kẻ chẳng học Phật chẳng hiểu, quan hệ cũng rất lớn. Cừu hận thường là nhiều đời nhiều kiếp chẳng thể hóa giải, oan oan tương báo, càng báo càng phiền phức, càng báo càng nghiêm trọng. Vì thế, nhất định là phải hiểu cách hóa giải, dùng ân huệ đối xử với họ, chớ nên khiến cho họ oán hận. Có oán hận, đôi bên đều cùng đau khổ. Không chỉ là một đời này, mà là đời đời kiếp kiếp đau khổ, đáng thương quá! Đúng là đáng thương, kinh Phật thường cảm thán hạng người này là “*kẻ đáng thương xót!*” Lời này là thật, chẳng giả. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1506

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, bài kệ cuối cùng trong phần nói chung về hàng tại gia là bài kệ thứ mười một:

(Kinh) Nhược tại ách nạn, đương nguyện chúng sanh, tùy ý tự tại, sở hành vô ngại.

(經)若在厄難。當願眾生。隨意自在。所行無礙。

(Kinh: Nếu gặp ách nạn, nguyện cho chúng sanh, tùy ý tự tại, việc làm vô ngại).

Tại gia hay xuất gia, bất luận nam, nữ, già, trẻ, cũng chẳng luận phú quý hay nghèo hèn, trong suốt một đời người, nói chung, đều chẳng tránh khỏi bệnh tật, tai nạn. “*Ách nạn*” (厄難) cũng bao gồm cả bệnh tật. Nói thật ra, người đời chẳng biết nghiệp nhân. Do vậy, khi gặp tai nạn, không ít kẻ oán trời hờn người: “*Vì sao trời cao khiến cho tôi khổ sở đường này? Bị tai nạn nhiều ngàn này?*” Chẳng biết những ách nạn ấy đều có tiền nhân (前因, cái nhân từ trước)! Những chuyện gặp gỡ của tất cả hết thảy chúng sanh trong một đời, tuyệt đối chẳng thể có một chuyện nào, dầu là chuyện nhỏ nhất đến mấy đi nữa, mà chẳng có cái nhân từ trước, tuyệt đối chẳng có [chuyện nào không có cái nhân trước đó]. Ngạn ngữ Trung Hoa thường nói: “*Nhất ảm, nhắc trác, mạc phi tiền*

định” (Một hóp uống, một miếng ăn, không gì chẳng định sẵn). Chuyện dầu nhỏ nhất đến mây vẫn là tiền định. Đạo Hồi dạy mọi người tin vào tiền định: “*Allāh dựa theo tiền định để sáng tạo vạn vật*”, bao gồm cả con người, nhân loại cũng được gộp trong ấy. Vì sao Thượng Đế tạo ra người này được hưởng phước? Tạo ra người kia khiến cho họ chịu tội? Chẳng phải là Allāh không công bằng, chẳng phải là Allāh cố ý làm như thế, thay đều là dựa theo tiền định. Phật pháp nói càng rõ ràng hơn. Ba nhà Nho, Thích, Đạo tại Trung Hoa đều nói rất minh bạch: “*Tạo thiện nhân nhất định được thiện quả, tạo ác nghiệp quyết định có ác báo*”. Giáo dục nhân quả hết sức trọng yếu. Nhưng trong xã hội hiện tiền, vì khoa học kỹ thuật phát triển, tạo thành sức tấn công rất lớn đối với luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo. Sức mạnh ấy đã khiến cho nền văn hóa truyền thống bị phá hoại nghiêm trọng.

Người hiện thời chẳng biết luân lý đạo đức là gì. Khoa học đem lại cho con người cuộc sống ham muốn hưởng thụ vật chất, sống cuồng hoan, phóng túng, xem nhẹ lòng yêu thương hoàn cảnh tự nhiên. Con người hiện thời dựa vào khoa học để chinh phục tự nhiên. Nói thật ra, “*chinh phục tự nhiên*” chính là phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, có thể là [triệt hạ] toàn thể rừng rậm. Chúng tôi đến Trường Giang, năm 2000 chúng tôi đến chơi Trường Giang, [trông thấy] toàn bộ rừng rậm nguyên thủy hai bên bờ Trường Giang đều bị chặt trụi. Hiện thời, dùng máy móc [để tiêu diệt rừng rậm] quá dễ dàng! Con người muốn chinh phục nó, muốn lợi dụng cuộc đất ấy, nào có biết đã tạo thành gì? Tạo thành ngập lụt, lụt lội, chẳng thể gìn giữ đất, đá. Đây là sự phản kháng của thiên nhiên đối với nhân loại. Thiên tai, nhân họa, thủy tai, hạn hán, bão tố, động đất, nguyên nhân đều là do con người gây ra.

Quý vị thấy thời cổ có cần sử dụng khoa học kỹ thuật hay không? Cần chứ! Từ mấy ngàn năm trước đã bắt đầu dùng, nhưng con người [thuở ấy] có luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo ràng buộc. Khoa học kỹ thuật chỉ cần áp dụng vào cuộc sống thường ngày vừa đúng mức bèn thôi, chẳng phá hoại hoàn cảnh sinh thái. Mọi người đối xử với nhau bằng lễ nghĩa; đối với thiên nhiên, tức là đối với động vật, thực vật, và thiên nhiên đều có tâm kính sợ. Trong Phật pháp, từ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy có thần cây, thần núi, thần sông, thần biển, hà bá. Đây là gì? Đây là kính sợ thiên nhiên, chúng ta tôn trọng họ, chẳng dám dễ người phá hoại!

Người hiện thời chẳng tin tưởng, cho đó là giả. Người học Phật

chúng ta hiểu rõ ràng! Tại Đờ Văn Ba (Toowoomba) ở Úc, chúng tôi còn gặp chuyện này. Chúng tôi mua một căn nhà cạnh Học Viện. Căn nhà ấy đã quá lâu đời, chúng tôi đập bỏ để xây một căn mới. Trong lúc công trình đang thi công, nơi công có mấy cái cây cần phải chặt đi thì xe chở vật liệu mới có thể vào được. Chúng tôi vâng theo quy củ trong Phật môn, đúng như giới luật đã dạy: Ba ngày trước đó đã tụng kinh, niệm chú, cúng tế thần cây, xin ông ta chuyển nhà. Đức Phật dạy chúng tôi làm, chúng tôi liền làm theo. Ba hôm sau, chúng tôi đến chặt cây ấy. Trong học viện, có một đồng học mấy hôm sau nằm mộng, mộng thấy thần cây nói với người ấy: “Sau này quý vị chặt cây, tôi thiếu là báo cho tôi biết trước bảy ngày”. [Chỉ báo trước] ba ngày, họ chuyển nhà quá vội vàng, hy vọng là bảy ngày. Vị đồng học đó kể cảnh mộng ấy với tôi, tôi nói: “Thật đấy! Người Úc làm gì cũng đều rất chậm, cứ tà tà. Đại khái là thần cây ở Úc cũng giống như người Úc, động tác cũng hết sức thông thả, cần phải bảy ngày [để dọn nhà], [phải báo] trước bảy ngày”. Vì thế, tôi bảo mọi người: “Sau này quý vị muốn chặt cây, [phải nhớ] cây cao bằng thân người sẽ có thần cây [ngự trên đó]”.

Cũng có lẽ [quý vị] sẽ hỏi: “Rất nhiều người chặt cây, vì sao thần cây chẳng tìm họ?” Đúng vậy! Đối với kẻ ấy, thần cây chẳng làm thế nào được, có tìm kẻ ấy cũng vô dụng. Tìm chúng ta sẽ hữu dụng, chúng ta tin tưởng, tôn trọng, kính yêu họ. Vì thế, họ vui lòng giao tiếp với chúng ta. Chúng ta phải hiểu: Thần cây thường theo sát bên cạnh những kẻ ấy. Ngày nào đó, kẻ ấy vận suy, thần cây liền báo thù kẻ ấy. Vì thế, thiên, địa, quỷ thần, thiên thần, tất cả hết thảy thực vật và khoáng vật trên mặt đất đều có thần. Quý vị tin tưởng, họ sẽ tìm quý vị. Quý vị chẳng tin, họ sẽ báo thù quý vị!

Ở Bắc Kinh, chúng tôi có một đạo hữu, đồng tham đạo hữu, cô ta cũng được quỷ thần báo mộng vào buổi tối. Những quỷ thần ấy giống như trẻ nhỏ, là trẻ nít, phát ra tiếng trẻ nít cầu cứu. Họ nói: “Chúng tôi sắp chết khô”. Nói khá nhiều lần, “tôi là thần cây cỏ trong nhà bà, tôi là thảo mộc trong nhà bà. Đã rất lâu không được tưới nước, chúng tôi sắp chết khô nên đến cầu cứu”. Sáng sớm ngày hôm sau, cô ta đích thân ra sân xem. Đúng là như thế! Sân có rất nhiều hoa, cha cô mỗi ngày tưới hoa, không tưới cỏ. Cỏ mọc trên mặt đất ông cụ không tưới, những cây nhỏ mọc bên cạnh cũng không được tưới. Cô ta thấy tình hình như vậy, vội vã tưới nước. Cha cô bảo: “Không cần! Tưới hoa thôi! Cỏ cây cứ mặc kệ chúng!” “Chúng đến báo cho con biết!” Quý vị có thể giúp đỡ

chúng nó, chúng nó sẽ đến cầu xin quý vị, giống như con người vậy! Quý vị thấy người nào mà khi quý vị có tai nạn sẽ nghĩ tìm tới người đó! Kẻ nào chẳng quan tâm đến quý vị, ắt quý vị chẳng tìm đến kẻ đó. Con người có cùng một cái tâm này, tâm có cùng một lý này. Động vật, thực vật, quỷ thần, cũng đều chẳng ra ngoài lệ ấy! Đây chẳng phải là nói “hễ tin thì có, chẳng tin thì không”. Chẳng phải vậy! Họ luôn có, tin hay không tin, họ đều có. Đó là chân tướng sự thật. Hễ tin thì sẽ như thế nào? Tin thì họ sẽ qua lại cùng quý vị. Không tin, họ chẳng qua lại với quý vị. Do vậy, “có hay không” là “có qua lại hay không”! Quý vị tin tưởng, tôn trọng họ, họ sẽ qua lại, sẽ đến tìm quý vị. Quý vị chẳng tin, chẳng tôn trọng họ, họ chẳng qua lại với quý vị, vì qua lại với quý vị chẳng có tác dụng gì! Đạo lý là ở chỗ này!

Vì sao người học Phật, người thiện tâm, nói theo Phật pháp là “*người thiện căn sâu dày*” thường có những chuyện này, quý vị thường có thể gặp gỡ? Quý vị phải hiểu rõ đạo lý này, có thể tiếp nhận, có thể tin tưởng, có thể giảng cho họ nghe. Đây là sự thật, chẳng phải là mê tín. Quý vị hoàn toàn chẳng liễu giải chân tướng sự thật này mà tin tưởng thì là mê tín, nhưng chẳng tin thì cũng là mê tín. [Nguyên nhân là vì] chưa hiểu rõ ràng. Phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch. Đọc sách thánh hiền thì ít nhiều cũng liễu giải đôi chút. Nếu thật sự tu hành, tâm địa thanh tịnh, người ấy sẽ nhận biết chuyện này, càng thâm nhập hơn!

Vì lẽ ấy, trong hoàn cảnh hiện thời, nếu quý vị lắng lòng quan sát kỹ, [sẽ thấy] đối với những tai họa trong thiên nhiên, cũng có thể nói [nguyên nhân là do] quý vị xung đột với người khác, quý vị xung đột với hoàn cảnh thiên nhiên, quý vị xung đột với quỷ thần. Quỷ thần rất đông, trong không trung có, trong hư không có [quỷ thần]. Xung đột với họ như thế nào? Quý vị thấy hằng ngày trên không trung có bao nhiêu máy bay phản lực? Những chất khí thải được phun ra đều có chất độc, không khí bị ô nhiễm. Ô nhiễm nghiêm trọng, trong tương lai, chắc chắn sự sanh tồn của con người trên địa cầu sẽ gặp phải sự trả thù [của thiên nhiên]. Các nhà khoa học cũng cảnh cáo: Hiện thời, khí quyển bị ô nhiễm, những thứ vật chất có chất độc đang trôi bồng bềnh trong khí quyển. Nếu có một ngày nào đó, trọng lượng của những chất trôi nổi ấy vượt quá điểm bão hòa, chúng nó sẽ rơi xuống. Hễ rơi xuống đất, một cõi đại địa đều tử vong. Đừng nói là động vật chẳng thể sống sót, cỏ cây cũng chẳng thể sống sót. Có người nói đó chính là ngày tàn của thế giới.

Có rất nhiều cách nói về tận thế, ở đây là một cách, tức là khi

quyển bị ô nhiễm, hết sức đáng sợ! Khoa học kỹ thuật hiện thời cũng chẳng có cách nào cứu vớt! Trừ phi toàn thể nhân loại giác ngộ, chẳng còn phá hoại hoàn cảnh tự nhiên, tuân thủ quy tắc luân lý, đạo đức, đoạn ác, tu thiện, thế giới này mới được cứu! Vấn đề trong hiện thời là toàn thể thế giới, toàn thể nhân loại chối bỏ luân lý, đạo đức, tin tưởng khoa học. Chẳng phải là khoa học không tốt, nhưng khoa học chẳng phải là vạn năng. Khoa học có thể giúp đỡ con người trong những phương tiện cục bộ, nhưng nó có tác dụng phụ. Nếu chẳng biết ngăn ngừa những tác dụng phụ ấy, khoa học có thể hủy diệt nhân loại. Tôi tin tưởng là hiện thời mọi người đều biết như vậy.

Nay chúng ta mắt thấy, tai nghe, được tiếp xúc, đều có cảm xúc ô nhiễm nghiêm trọng! Hiện thời, kẻ bình phàm cũng ý thức sự vật bị ô nhiễm nghiêm trọng, nước bị ô nhiễm dường ấy! Chúng ta chú trọng [bảo vệ] những ao nước, sông ngòi trong vùng phụ cận, có thể giải quyết vấn đề hay không? Chẳng thể giải quyết! Vì sao? Biển cả bị ô nhiễm, khí quyển bị ô nhiễm, toàn thể nhân loại đều chẳng cứu được. Đây là tai nạn chưa hề có tiền lệ trong lịch sử.

Nhưng các nhà khoa học cho biết: Trên địa cầu đã có chuyện tuần hoàn giống như vậy. Trong quá khứ đã xảy ra vài lần. Tôi đã từng xem một báo cáo nói là hơn một vạn năm trước, trên địa cầu đã xuất hiện một nền văn minh khoa học kỹ thuật cao, tức Á Đặc Lan Đề Tư (Atlantis). Do vì nhân dân theo đuổi hưởng thụ vật chất, không gì chẳng làm, hoàn toàn mất sạch luân lý, đạo đức, tạo thành sự biến hóa trên lớp vỏ của toàn bộ địa cầu, đại lục bị chìm xuống đáy biển. Nơi ấy nay chính là Đại Tây Dương. Vì sao gọi là Đại Tây Dương (Atlantic Ocean)? Thuở ấy, quốc gia có nền khoa học kỹ thuật phát triển nhất được gọi là Đại Tây Quốc (Atlantis). Do toàn thể lớp vỏ trái đất nảy sinh biến hóa, lục địa chìm xuống, đất đai mới nổi lên, tức là địa đò như trong hiện thời.

Chúng tôi ở Mỹ, tức là mười mấy năm trước khi ở Mỹ, đã thấy một tấm bản đồ. Bản đồ ấy nói rõ, từ năm 2000 cho đến năm 2100, toàn thể thế giới sẽ nảy sinh biến hóa, cũng gần giống như Á Đặc Lan Đề Tư thuở ấy, khá nhiều lục địa bị chìm xuống biển, trong biển cũng có không ít lục địa nổi lên. Khí hậu nảy sinh biến hóa rất lớn, nhiệt đới biến thành hàn đới, hàn đới biến thành nhiệt đới, trục tâm của địa cầu thay đổi. Do sự biến hóa ấy, chúng ta biết là những sinh vật trên địa cầu chẳng thể sống sót. Do nhiệt đới đột nhiên biến thành hàn đới, [các sinh vật thuộc nhiệt đới] chẳng thể thích ứng; hàn đới biến thành nhiệt đới, cũng chẳng

thể thích ứng³⁴. Đại ách nạn, là ách nạn chưa từng có, chẳng phải là tiêu tai nạn, làm như thế nào đây?

Do vậy, trong hiện thời, tôi thường nói với những đồng học khá thân cận: Chúng ta phải tận toàn tâm toàn lực, phải nghiêm túc tu trì, trì giới niệm Phật, hồi hướng công đức ấy cho hết thảy chúng sanh trong pháp giới. Đừng nghĩ sức của chúng ta quá yếu mỏng, [cứ hồi hướng], sẽ dấy lên tác dụng. Thứ nhất là đối với chính mình, chính mình phải có cái tâm cảnh giác cao độ. Tai nạn xảy đến, chớ hoảng sợ, chớ kinh hãi. Liều giải rõ ràng đây là do cộng nghiệp của chúng sanh trên địa cầu cảm vờ, chúng ta có nơi tốt lành để đến, đến thế giới Cực Lạc, đến các cõi Phật. Những kẻ theo tôn giáo không tin những điều này, họ có thể lên cõi trời. Chẳng đoạn dục! Dục Giới có sáu tầng trời, hoàn cảnh sống trong [các tầng trời] Tứ Vương, Đạo Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất đều tốt hơn địa cầu quá nhiều, quý vị có thể sanh vào thiên đạo. Đây gọi là “*tùy ý tự tại, sở hành vô ngại*”. Nếu quý vị chẳng có sự nhận biết này, chẳng chuẩn bị cho chuyện này, mai sau, sẽ bị phiền toái. Tai nạn hiện tiền, trở tay không kịp, tâm ý hoảng loạn, nhất định sẽ đọa vào tam đồ, sai mất rồi! [Ách nạn được nói] trong bài kệ này bao gồm những bệnh tật nhỏ nhỏ, những trở ngại nhỏ nhỏ của cá nhân cho đến [những tai nạn ảnh hưởng tới] toàn thể nhân loại, tức là “*ngày tận thế*” như các tôn giáo ngoại quốc thường nói. Chúng ta chớ nên không biết.

“*Đương nguyện chúng sanh*” ở chỗ này, tối thiểu là câu “*đương nguyện chúng sanh*” của chúng ta phải khái quát toàn thể nhân loại, tức là toàn thể nhân loại trên địa cầu, còn phải bao gồm tất cả các sinh vật trên địa cầu, tất cả chúng sanh sống trên quả địa cầu này. Đọc kinh Hoa Nghiêm, chúng ta chớ nên có nghi vấn. Trong những phần trước, chúng ta đã đọc thấy quá nhiều. Trong bộ kinh này, đức Phật đã nói hơn ba mươi loại chúng sanh, chúng ta hãy nên tin tưởng lời Phật. Chỗ thù

³⁴ Lục địa Atlantis chỉ là truyền thuyết, không có bằng chứng nào chứng thực sự tồn tại của lục địa này, ngoại trừ những truyền thuyết từ thời cổ Hy Lạp do Plato đề xướng, cũng như những thuyết của phong trào New Age hiện thời. Chuyện tấm bản đồ cho thấy những lục địa bị chìm xuống biển cũng thường là do những kẻ mạo danh khoa học bịa ra, nhất là trong phong trào Nhân Điện tại Hoa Kỳ. Khi đọc những phần này, xin các liên hữu đừng chấp vào danh tướng rồi dấy lên nghi báng. Điều quan trọng mà hòa thượng muốn chia sẻ ở đây là “cảnh tùy tâm chuyển”, do con người ác nghiệp quá nặng, dẫn khởi hoàn cảnh sống bị xấu đi. Để đối phó với tai nạn, họa hại, kinh sợ, lo lắng suông vô ích, hãy nghiêm túc tu trì, chuẩn bị tâm thái không lưu luyến để khi xảy ra tai nạn, ta sẽ vắng sanh Cực Lạc không bị trở ngại!

thắng nhất trong cảnh giới do đức Phật đã nói chính là đức Phật trọn chẳng dạy chúng ta chỉ tin Ngài là đúng, chẳng phải vậy! Chỉ tin Ngài, sẽ biến thành tôn giáo, sẽ biến thành mê tín! Đức Phật chẳng như vậy. Đức Phật dạy chúng ta hãy chứng minh lời Ngài dạy là sự thật. Giáo huấn kiểu này cao minh tột cùng. Vì thế, Phật pháp nói “*tín, giải, hành, chứng*”. Cuối cùng nhất định là quý vị phải tự mình chứng minh, quý vị mới thật sự được thọ dụng. Nếu bản thân quý vị chẳng thể đích thân chứng, chỉ dừng lại ở chỗ tin tưởng lời Phật dạy, quý vị chẳng khai ngộ, chẳng thể chứng quả. Chỉ có thể coi quý vị vẫn là một Phật tử kiên thành, nhưng quý vị cũng đạt được lợi ích. Vì sao? Quý vị có thể y giáo phụng hành, khẳng định là quý vị sẽ đoạn ác, tu thiện, sẽ tích lũy công đức. Lợi ích chính là quý vị chẳng đọa tam đồ, chẳng bị đọa trong ác đạo, đời sau còn có thể hưởng phước báo nhân thiên. Thế giới này hủy diệt thì sao? Thế giới hủy diệt, trong thế giới khác có nhân đạo, quý vị sẽ di dân đến thế giới khác, đời sau không nhất định ở trong thế giới này.

Trên quả địa cầu này, nếu như có phước, lòng người hướng thiện, hết thảy sẽ đều có chuyển biến tốt đẹp, quý vị có phước báo, sẽ sanh vào chỗ này. Trên quả địa cầu này không thích hợp, hoàn cảnh chẳng thích hợp cho quý vị cư trú, tức là chẳng có phước, do phước báo của quý vị vượt trội hoàn cảnh, quý vị sẽ chẳng thọ sanh ở nơi đây. Đức Phật nói: Thế giới vô lượng vô biên, những tinh cầu có người cư trú chẳng biết là bao nhiêu! Quý vị tùy ý tự tại vãng sanh, sở hành vô ngại. Nhưng đối với thế giới Sa Bà, Sa Bà là một đại thế giới, tức là tam thiên đại thiên thế giới. [Trong một tam thiên đại thiên thế giới], những tinh cầu có người sống cũng hết sức nhiều. Hoàn cảnh trong thế giới này không tốt, đã bị con người phá hư, quý vị sẽ đến chỗ có hoàn cảnh tốt đẹp.

Nói thật ra, đến thọ sanh trong một đường nào của lục đạo, cũng chẳng phải là do quỷ thần ấn định, chẳng phải vậy. Do điều gì quyết định? Do nghiệp lực quyết định, quý vị sẽ sanh về một nơi nào đó, nhất định là tương ứng với nghiệp lực của quý vị. Tâm của quý vị thiện, sẽ chẳng đến chỗ những kẻ ác tụ hội, sẽ chẳng thể đến đoàn thể ấy, vì sao? Quý vị chẳng thích họ, họ cũng không ưa quý vị. Quý vị đến chỗ nào, chỗ ấy nhất định là tương ứng. Quý vị rất thích đoàn thể ấy, đoàn thể ấy thấy quý vị cũng có thể tiếp nhận, rất ưa chuộng, vậy là sẽ đến đó. Xả thân, thọ thân trong lục đạo là chuyện như vậy đó! Chẳng phải là do Thượng Đế làm chủ tể, chẳng phải là do Diêm Vương làm chủ tể, chẳng phải là do thần tiên làm chủ tể, mà cũng chẳng phải là do Phật, Bồ Tát làm chủ

tê. Vì thế, Phật pháp nói hay quá: “*Nghiệp lực lôi dắt*”. Cái nghiệp dẫn đến thọ sanh trong đường nào được gọi là “*dẫn nghiệp*” (引業), hướng dẫn quý vị thọ sanh. Những chuyện này và sự thật chân tướng này được Phật pháp giảng thấu triệt nhất, giảng viên mãn nhất, mới thật sự có thể giúp cho quý vị giải quyết vấn đề, thật sự giúp quý vị giác ngộ, giúp quý vị lìa khổ, được vui.

Huống hồ Phật pháp lại hoàn toàn chẳng giới hạn trong giai đoạn này, hy vọng quý vị lấy điều này làm cơ sở để không ngừng tiến cao hơn. Tiến lên tới Chánh Giác, quý vị sẽ hoàn toàn hiểu rõ, sẽ chứng đắc. Đối với trạng huống của lục đạo mười pháp giới như đức Phật đã dạy, quý vị đích thân chứng, thông đạt, hiểu rõ “tánh, tướng, sự, lý, nhân, quả” trong ấy. Chứng đắc chẳng rốt ráo thì là Sơ Quả, Nhị Quả, Tam Quả trong Tiểu Thừa. Nếu tính cả Tứ Hướng, sẽ là bảy tầng cấp, [tầng cấp] thứ tám là A La Hán, hoàn toàn chứng đắc viên mãn. Sự chứng đắc ấy chính là liễu giải mười pháp giới. Ngoài mười pháp giới, các Ngài sẽ không biết. Những vị ấy hoàn toàn hiểu rõ [những chuyện] thuộc trong mười pháp giới. Trong Đại Thừa, cảnh giới giống như vậy chính là Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín trong Hoa Nghiêm. Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch tam giới lục đạo và mười pháp giới. Tầng cấp đoạn chứng của Ngài và A La Hán bằng nhau, nhưng trí huệ [của Thất Tín Bồ Tát] cao hơn A La Hán quá nhiều. Đức hạnh cũng cao hơn quá nhiều, A La Hán chẳng thể sánh bằng! Ất cần phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân; khi ấy, quý vị sẽ có thể thông đạt trọn khắp pháp giới, hư không giới.

Vì thế, đức Phật dạy quý vị tin, đã tin rồi phải liễu giải. Quý vị chẳng lý giải, niềm tin ấy chẳng thể coi là chân tín được. Sau khi đã liễu giải, vẫn chưa được, còn phải thực hiện được. [Thực hiện] trong cuộc sống hằng ngày, rèn luyện trong xử sự, đãi người tiếp vật, trải qua sự việc để rèn luyện cái tâm. Quý vị thấy những gì quý vị tin và hiểu trong sự thật có phải là đúng như vậy hay không, hãy chứng minh nó. Tín, giải, hành, chứng mà! Phật làm gì có mê tín? Chuyện gì cũng đều phải do quý vị đích thân chứng đắc; đây là chỗ thù thắng khôn sánh trong sự giáo dục của đức Phật. Những điều đức Phật đã nói là do Ngài đích thân chứng đắc. Những gì quý vị đã học, nhất định là sẽ có thể chứng đắc! Chứng và liễu giải trạng huống của toàn thể vũ trụ, vạn sự vạn vật trong vũ trụ. Tánh là lý thể, vạn sự vạn vật do đâu mà có? Căn nguyên chung là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Đến tầng cấp nào thì mới có thể chứng

đắc hai câu ấy? Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, sẽ chứng đắc. Vừa mới tiếp xúc, vừa mới thấy, đích thân chứng, sẽ hiểu rõ ràng hay không rõ ràng? Chẳng rõ ràng! Mơ hồ, vẫn chưa rõ ràng cho lắm! Vì sao? Tập khí phiền não vô thi vô minh quá nặng. Vì thế, quý vị thấy chân tướng của toàn thể vũ trụ dường như có, dường như không, mơ hồ, nhưng khẳng định là đã có tín tâm đối với giáo huấn của đức Phật, chẳng chống trái, giống như kinh Kim Cang đã nói, cũng tức là tín tâm đã kiên định, quyết định chẳng bị dao động. Vì sao? Quý vị đã mơ hồ thấy cảnh tượng ấy, nhất định sẽ y giáo tu hành. Ở trong cảnh giới ấy, năng lực gần như khôi phục. Năng lực ấy chính là năng lực của lục căn, tức Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, Thần Túc, Lộ Tận, quý vị khôi phục toàn bộ. Lộ Tận là chẳng có phiền não, hoàn toàn đoạn chấp trước, tập khí chấp trước cũng chẳng có. Hoàn toàn đoạn phân biệt, tập khí phân biệt cũng chẳng có. Đoạn vô minh, tập khí vô minh chẳng đoạn, ở trong cảnh giới như thế đó. Vì thế, vị ấy đúng là tùy ý tự tại.

“*Tùy ý tự tại*” nghĩa là như thế nào? Từ vô lượng kiếp xa xưa đến nay, đã từng qua lại, từng có quan hệ với tất cả hết thảy lục đạo chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới. Mọi quan hệ ấy bất luận là thiện hay ác, nói chung là có quan hệ. Có quan hệ, tức là chúng sanh có duyên đắc độ, người ấy có duyên với ta. Duyên bất luận là thiện duyên hay ác duyên, người ấy và ta có duyên. Người ấy có cảm, ta sẽ có ứng. Vì thế, Bồ Tát, tức là bậc Pháp Thân Bồ Tát, phá một phẩm vô minh thì là Pháp Thân Bồ Tát, phần chúng Như Lai, hễ mười phương chúng sanh có cảm, quý vị sẽ tự nhiên có ứng. “*Đáng nên dùng thân gì để độ, bèn hiện thân ấy*”. Khi ấy, thần thông rộng lớn, khắp pháp giới có cảm, khắp pháp giới đồng thời có ứng. Điều này chẳng thể nghĩ bàn, tự tại vô ngại. Nếu chỗ này có cảm, quý vị bèn ứng, chỗ kia lại có cảm, quý vị chẳng có cách nào ứng; vậy là quý vị chẳng tự tại, có chướng ngại!

Do vậy, phải hiểu: Đừng nói là A La Hán, A Na Hàm tức Tam Quả trong Tiểu Thừa đã có Thần Túc Thông. Thần Túc Thông là có năng lực biến hóa. Từ trong Đại Tạng Kinh, chúng ta xem những câu chuyện trong Cao Tăng Truyện, Thần Tăng Truyện, những câu chuyện ấy đều là thật, chẳng giả. Có một vị pháp sư đến từ Ấn Độ, hoàng pháp ở Trung Hoa. Khi tuổi đã cao, lão nhân gia muốn trở về. Tín đồ rất đông, mọi người đều hy vọng mở tiệc tiễn hành pháp sư, mời pháp sư dùng cơm đê cúng dường. Rất nhiều người mời cùng một ngày, pháp sư thấy

đều đáp ứng. Đương nhiên là hề mời thì ước hẹn từ vài bữa trước, [sẽ đãi đằng] vào hôm trước ngày Ngài khởi hành. Đại khái là pháp sư đều chấp thuận. Đến lúc đó, theo kinh điển ghi chép, năm trăm nhà Ngài đều đến ứng cúng toàn bộ. Đương nhiên là phàm phu không biết, đều rất hoan hỷ: “Hôm nay pháp sư đến nhà ta, ta hết sức hoan hỷ, Ngài rất coi trọng ta”. Ngày hôm sau tiễn đưa, tiễn đến trường đình mười dặm³⁵, ai nấy đều rất hoan hỷ, [khoe khoang] “ngày hôm qua pháp sư ở nhà của tôi. Tôi cúng dường, Ngài đến ứng cúng”. Kẻ khác nói: “Chẳng đúng! Tại nhà của tôi chứ!” Kẻ khác lại nói: “Ồ nhà của tôi chứ!” Nói qua nói lại, mới biết vị pháp sư ấy có thuật phân thân. Cùng một lúc, Sư có thể đến ứng cúng tại năm trăm nhà, quý vị nói đây có phải là “*tùy ý tự tại, sở hành vô ngại*” hay không? Đây là tiểu thần thông, chẳng phải là [thần thông] của A La Hán hoặc thánh nhân Tam Quả.

Trước kia, tôi học Giáo với thầy Lý ở Đài Trung. Thầy Lý bảo tôi: “Người Hoa có phước báo. Từ xưa tới nay, triều đại nào cũng đều có rất nhiều vị cao tăng đại đức toàn là bậc chứng quả thừa nguyện tái lai”. Những vị theo đuổi việc dịch kinh điển, thầy Lý bảo tôi, đều là từ Tam Quả trở lên, tức là như tôi vừa mới nói, từ A Na Hàm trở lên. Vì thế, dịch kinh điển chẳng phạm sai lầm, dịch hay như thế. Những vị ấy cũng hiểu rất rõ ràng, rất rành rẽ: Trong tương lai, kinh điển tiếng Phạn sẽ biến mất. Lưu truyền về sau, lưu truyền tới đời Mạt Pháp có thể là kinh điển bằng tiếng Hán. Vì thế, kinh điển được phiên dịch hay khéo, chẳng sai lệch tí nào! Văn tự còn bóng bẩy, đẹp đẽ hơn Phạn văn. Những vị ấy biết quá khứ, biết vị lai. Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là chín ngàn năm, có lẽ nào các vị ấy không biết? Đương nhiên là biết rõ ràng. Chúng ta đọc những sách ấy, những sách ấy tuyệt đối chẳng giả, có tên họ, có địa chỉ, hạnh nghiệp cả đời được chép trong Cao Tăng Truyện. Trong Cao Tăng Truyện, trong mỗi đời gần như có đến mấy trăm vị có thần thông!

Đây là ghi chép vào thời cổ, có kẻ lại hoài nghi: “Cổ nhân nói thì chưa chắc đã đáng tin! Người hiện thời có [thần thông đạo hạnh như vậy]

³⁵ Theo quy chế từ đời Tần - Hán, cứ mười dặm đường bèn lập một cái đình, gọi là “trường đình”. Cứ năm dặm lập một cái đình thì gọi là “đoàn đình”. Thoạt đầu, đình là chỗ dừng để tạm nghỉ cho cho những phu trạm chuyên lo chuyển vận công văn hỏa tốc (thường gọi là dịch trạm), cũng như là chỗ để họ đổi ngựa, ăn uống. Về sau, nơi ấy trở thành chỗ để chia tay nhau khi đưa tiễn. Dần dần, “*thập lý chi đình*” hay “*thập lý trường đình*” chỉ còn là từ ngữ khiêm chỉ chỗ chia tay sau khi đã tiễn chân một quãng đường.

hay không?” Tôi biết có một vị như thế trong hiện thời. Thời đầu Dân Quốc, trong thời Kháng Chiến, vị ấy còn tại thế. Có lẽ cũng có những vị đồng tu biết Ngài, Kim Sơn Hoạt Phật, tức là pháp sư Diệu Thiện chùa Kim Sơn tại Trấn Giang, tỉnh Giang Tô. Vị Diệu Thiện này chẳng phải là sư Diệu Thiện ở Phổ Đà Sơn. Ngài Diệu Thiện của Phổ Đà Sơn thuộc thế hệ sau; vị này có trước, tên hiệu giống nhau! Chúng ta biết Ngài là do pháp sư Lạc Quan và pháp sư Chủ Vân giới thiệu. Pháp sư Chủ Vân đi thăm hỏi khắp nơi, hỏi han những sự tích truyền kỳ về pháp sư Diệu Thiện, viết ra bộ Kim Sơn Hoạt Phật. Nhưng pháp sư Lạc Quan đã từng ở chung một chỗ với Ngài, có hai lần, lần lâu nhất gần như là bốn tháng. Đương nhiên là [những chuyện do pháp sư Lạc Quan kể lại] chẳng giả tí nào! Có rất nhiều điều thần dị khiến cho kẻ khác chẳng thể lường được!

Dựa theo hình dung của Ngài, pháp sư Diệu Thiện thuộc loại nhân vật có đôi chút giống như Tể Công Hoạt Phật được nói trong lịch sử. Quý vị thấy Ngài suốt ngày từ sáng đến tối lôi thôi, nhếch nhác, chẳng câu nệ hình tích, dờ điên, dờ khùng, nhưng Ngài có rất nhiều chỗ khiến cho kẻ bình phàm chẳng có cách nào lý giải được! Ngài cũng chẳng ở trong chùa miếu, sống trong nhà cư sĩ. Hàng cư sĩ đều rất thích Ngài, nhân duyên rất tốt. Trong chùa miếu có chuyện gì, Ngài mới quay về giúp đỡ. Quý vị thấy Ngài điên điên, khùng khùng, một năm suốt bốn mùa mặc một bộ quần áo, khoác một cái áo dài, cũng chưa hề giặt, suốt đời chưa hề giặt giũ! Bộ quần áo ấy một năm suốt bốn mùa luôn khoác trên thân. Cổ áo đóng hờm rất dày, bản thủ, nhưng quý vị nghĩ thấy thơm tho, lại còn có thể trị bệnh! Người nào mắc bệnh lạ, đến nghĩ cái áo ấy một lượt, bệnh đã khỏi hẳn! Ngài chữa bệnh cho kẻ khác cũng thế, chà đất trên thân vò thành một viên cho người ta uống. Thật sự khỏi bệnh! Gần như chẳng khác truyện Tể Công cho mây! Cúng dường Ngài, người ta cúng dường tiền, Ngài nuốt luôn. Quý vị nói xem, tiền bản lăm, bao nhiêu người sờ vào, mọi người đều biết tiền rất mất vệ sinh, Ngài ăn tuốt. Đi đường, trông thấy đồng nát, sắt vụn vứt trên mặt đất, Ngài nhặt lấy ăn luôn, coi như chẳng có chi cả!

Có một lần, có tín đồ cúng dường, rất nhiều tín đồ rất hoan hỷ, bung một chén cơm đến cúng dường lão hòa thượng. Lão hòa thượng rất hoan hỷ, ăn ngay. Người khác lại dâng một chén, Ngài ăn hết. Kết quả tính ra là hai mươi mấy chén, Ngài ăn toàn bộ. Ngày hôm ấy, pháp sư Lạc Quan có mặt. Pháp sư Lạc Quan bèn hỏi Ngài: “Chẳng phải là thầy đã ăn quá nhiều ư? Làm sao thầy có thể chịu được?” Pháp sư Diệu Thiện

đáp: “*Không Hữu bất nhị*”, Ngài nói một câu như vậy. Vài ngày không ăn cũng chẳng sao! Hễ ăn, bèn nuốt mấy chục chén cũng chẳng sao! Khác người mà! Người khác trong tâm nghĩ chuyện gì, Ngài đều biết. Trong tâm quý vị đây vọng tưởng, Ngài đều biết. Đây là chuyện vào thời đầu Dân Quốc. Lạc Quan và Chữ Vân đều là bạn tốt của tôi, tôi tin họ chẳng thể bịa chuyện lừa gạt chúng ta! Sách Hoạt Phật Truyền Kỳ Lục rất phổ biến tại Đài Loan. Hiện thời, hai vị pháp sư viết sách đã chẳng còn, đó là [chuyện thần dị của bậc cao tăng] thời cận đại. Cận đại còn có thì chúng ta có thể suy ra: Những điều được ghi chép trong Cao Tăng Truyện và Thần Tăng Truyện quyết định đáng tin, chúng ta chẳng có lý do gì để hoài nghi!

Phật pháp dạy chúng ta “*thân chứng*” (親證, đích thân chứng nghiệm); trong khi giảng kinh, chúng tôi thường nói [để thân chứng], quý vị chỉ cần buông xuống chấp trước. Vì sao? Lục Thông là bản năng (本能, năng lực sẵn có) của quý vị! Kinh nói rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai. Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Vì thế, chỉ cần quý vị buông chấp trước xuống, năng lực của quý vị sẽ khôi phục một phần. Quý vị là A La Hán, quý vị có thể đạt được Chánh Giác, Túc Mạng Thông của quý vị có thể biết năm trăm đời quá khứ và năm trăm đời vị lai. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta “*thân chứng*”. Chứng bằng cách nào? Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ thành Phật. Chẳng buông xuống vọng tưởng, chẳng buông xuống phân biệt; trước hết, hãy buông xuống chấp trước. Có thể buông xuống chấp trước tám phần, chín phần, sẽ đắc quả Tam Quả A Na Hàm, quý vị sẽ có năng lực phân thân. Nay chúng ta chẳng có cách nào phân thân, [nếu] đạt đến trình độ này, quý vị sẽ có thể phân thân. Nếu nói về Thiên Nhân và Thiên Nhĩ thì Sơ Quả đã có. Hàng Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín trong kinh Hoa Nghiêm có hai thứ thần thông là Thiên Nhân Thông và Thiên Nhĩ Thông, hai thứ này dễ đạt nhất. Do vậy, đức Phật dạy chúng ta cầu chứng. Đạt tới tầng cấp này, năng lực của quý vị sẽ khôi phục. Đây là năng lực sẵn có, chẳng có gì lạ lùng. Nay ta gọi [những năng lực ấy] là “*công năng đặc dị*”. Vì sao quý vị không làm? Nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem đoạn thứ hai, [lời Sớ chú giải]:

(Sớ) Xuất gia thọ giới thời, hữu thập ngũ nguyện.

(疏)出家受戒時，有十五願。

(Sớ: Khi xuất gia thọ giới, có mười lăm nguyện).

Phẩm Tịnh Hạnh chủ yếu vẫn là nói với người xuất gia. Vì thế, đối với người xuất gia, [kinh] nói khá nhiều, đối với hàng tại gia Bồ Tát chỉ nói mười một điều, tức là mười một nguyện. Trong cuộc sống hằng ngày, đối với những đại nguyện của người xuất gia, hàng tại gia cũng đều có thể học tập. Chúng ta xem bài kệ thứ nhất:

(Kinh) Xả cư gia thời, đương nguyện chúng sanh, xuất gia vô ngại, tâm đắc giải thoát.

(經)捨居家時。當願眾生。出家無礙。心得解脫。

(Kinh: Khi lìa bỏ nhà, nguyện cho chúng sanh, xuất gia vô ngại, tâm được giải thoát).

“Xả cư gia” cũng chẳng phải là một chuyện dễ dàng! Vì sao sẽ có chướng ngại? Xác thực là chướng ngại rất nhiều. Thứ nhất là nếu quý vị có cha mẹ, cha mẹ không đồng ý, quý vị sẽ chẳng thể xuất gia. Nếu quý vị có vợ con, vợ con không đồng ý, cũng chẳng thể xuất gia. Đây là nêu ra hai thí dụ; do vậy, chướng duyên xuất gia rất nhiều. Làm sao quý vị có thể khiến cho mọi người đều hoan hỷ, tán thành? Đương nhiên là quý vị tu học tại gia rất khá, người nhà quý vị đều hiểu rõ: Sau khi [quý vị] xuất gia, đối với người nhà, cũng như đối với tổ tông, đều có đại lợi ích. Trong gia đình có một người tu hành chứng quả, ngạn ngữ nói là “*nhất tử thành Phật, cửu tổ thăng thiên*” (một đứa con thành Phật, tổ tiên chín đời đều sanh lên trời). “Thành Phật” là thành Phật kiểu nào? Thừa cùng chư vị, chỉ cần chứng đắc quả Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa, hoặc Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín trong Đại Thừa, một nhà quý vị người sống lẫn người đã khuất đều tăng phước. “Người đã khuất” là tổ tiên trong quá khứ, “người sống” là quyến thuộc người nhà trong hiện tại, đều được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần che chở. Điều này là khẳng định. Nếu quý vị xuất gia mà chẳng thật sự tu hành, những chuyện tốt đẹp ấy đều chẳng có, cũng có thể là người nhà quyến thuộc của quý vị bị phiền phức lây! Hai cực đoan ấy, một thiện, một ác, chớ nên không hiểu!

Vì thế, trước hết là phải hiểu rõ vấn đề xuất gia! Vì sao quý vị xuất gia? Phát cái tâm gì? Nếu nói, ta cảm thấy xuất gia rất tốt, bèn

mong xuất gia. Chẳng thể được! Xuất gia sẽ có sự nghiệp xuất gia, sự nghiệp ấy là gì? Khi Huyền Trang đại sư xuất gia, thuở ấy, trải qua khảo thí, vị quan trách nghiệm khảo hạch Ngài đã hỏi Sư: “Người xuất gia có chí nguyện và hy vọng là gì?” Sư nói tám chữ: “*Viễn thiệu Như Lai, cận quang đại pháp*” (Xa là nối tiếp Như Lai, gần là rạng rỡ đại pháp). Viên quan khảo thí lập tức chấm đậu, lý do này chánh xác! “*Thiệu*” (紹) là nối tiếp. Nói theo phương diện xa xôi, ta mong kế thừa sự nghiệp của Thích Ca Mâu Ni Phật. Sự nghiệp của đức Phật là gì? Hoằng pháp, lợi sanh. Nói theo hiện tiền, ta phải hoằng dương Phật giáo rạng ngời; đây chính là “*cận quang đại pháp*”. Kế thừa di giáo của Thích Ca Mâu Ni Phật, hoằng dương Phật pháp rạng ngời trong thời đại này. Nếu quý vị có tâm nguyện như vậy, đương nhiên là chẳng có vấn đề gì. Đây là gì? Thật sự phát tâm làm Phật, biến Tứ Hoằng Thệ Nguyện của đức Phật thành nguyện vọng của chính mình. Thứ nhất là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, thứ hai là “*phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”. Xuất gia phải trọn đủ đại tâm đại nguyện.

Quý vị làm từ chỗ nào? Hãy bắt đầu thực hiện từ đoạn phiền não. Đoạn phiền não như thế nào? Trì giới. Quý vị không trì giới, làm sao có thể đoạn phiền não cho được? Chúng ta phải thông đạt, hiểu rõ chuyện này. Do vậy, thật sự mong xuất gia, trước hết là phải học tập, trước hết là phải làm như thế nào? Tại gia học Phật. Tại gia học Phật làm được Ngũ Giới, Thập Thiện, quý vị sẽ thật sự là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” danh phù hợp thực! Quý vị phát tâm xuất gia có đại hoằng nguyện như vậy, sẽ có thể làm được. Do vậy, trước hết là điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, tại gia học Phật: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Giữ được “chẳng sát sanh”, từ trong nội tâm, tôn trọng sanh mạng, yêu mến, bảo vệ, quý vị mới có thể thực hiện điều thứ nhất. Quả thật, Phật giáo Trung Hoa đã làm được viên mãn. “Ăn chay”, chẳng còn kết oán cừu với chúng sanh, quý vị mới đạt được tư cách xuất gia!

Điều thứ hai là “không trộm cắp”. Tôi thường nói là “quyết định chẳng có ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác, chớ nên lợi dụng kẻ khác, chớ nên lợi dụng tiện nghi từ xã hội, lợi dụng tiện nghi của quốc gia càng chẳng thể!” Lợi dụng tiện nghi của quốc gia là gì? Ví như hiện thời [quốc gia] thu thuế, [kẻ đóng thuế] luôn hy vọng có thể nộp thuế ít hơn! Kiếm được nhiều tiền hơn, đóng thuế ít hơn; cái tâm ấy là tâm trộm cắp!

Trong Anh Lạc Giới Kinh, đức Phật đã dạy: “*Bất lậu quốc thuế, bất phạm quốc chế*” (Không trốn thuế của quốc gia, chẳng trái phạm luật lệ quốc gia). “*Quốc chế*” (國制) là pháp luật của quốc gia. Quyết định chẳng trái phạm pháp luật của quốc gia, quyết định chẳng trốn thuế. Đối với người, đối với vật, chỉ hoan hỷ thí xả, quyết định chẳng có hành vi và ý niệm xâm phạm tài vật của kẻ khác. Tại gia học Phật làm được, sẽ là căn bản để xuất gia.

Đã phát tâm xuất gia, xuất gia không chỉ là chẳng tà dâm, [mà còn là] đoạn sạch dâm dục. Trong kinh Phật và cổ đại đức thường nói, từ vô lượng kiếp đến nay, hết thấy chúng sanh đã tạo tác các ác nghiệp, kết thành oán hận đối với hết thấy chúng sanh, nặng nề nhất là hai chuyện. Thứ nhất là giết. Giết dễ phạm nhất! Đối với chuyện ẩm thực, ăn thịt là dễ phạm nhất. Những tiểu động vật, như muỗi, kiến, gián, ruồi, hễ trông thấy bèn muốn giết nó, hữu ý hay vô tình [mà sát hại] đều là sanh mạng, đều là nghiệp đã tạo bởi cái tâm sát. Khó đoạn nhất là dâm dục, đức Phật đã dạy rất rõ ràng: Dâm dục là căn bản gây luân hồi sanh tử trong lục đạo. Nhà Phật thường nói: “*Ái chẳng nặng, chẳng sanh Sa Bà*”. Luân hồi trong lục đạo của thế giới Sa Bà thì nhân tố đầu tiên là gì? Ái dục! Ái dục là nhân tố thứ nhất của lục đạo luân hồi. Do vậy, xã hội hiện thời chẳng cần luân lý, đạo đức, không tin nhân quả, phóng túng dục vọng, cuồng hoan, đó là chuyện gì vậy? Năm cái rễ của địa ngục! Năm cái rễ chính là ngũ dục, tức tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Đây là năm cái rễ của địa ngục. Quý vị thấy năm điều tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ đều đầy đủ, hễ có một điều trong năm điều, nó sẽ kéo quý vị vào địa ngục. Hiện thời, năm sợi dây thừng ấy thấy đều lôi kéo quý vị, quý vị chạy đằng nào? Nhất định phải cảnh giác cao độ chuyện này!

Quý vị có tin “lục đạo luân hồi” hay không? “Tôi không tin!” [cứ nghĩ] “tôi không tin sẽ chẳng có!” Được rồi! Đối với Phật cũng không tin tưởng. Không tin vẫn có! Bất luận quý vị có tin những điều ấy hay không, chúng là sự thật! Chúng tôi quen một người bạn. Người bạn ấy quen biết tôi cũng đã mấy năm, hoàn cảnh sống cũng rất khá. Những đĩa CD giảng kinh của tôi, người ấy cũng nghe đôi chút, nhưng không quy y. Năm ngoái, chúng tôi ở Bắc Kinh còn gặp mặt vài lần. Sau khi tôi rời khỏi Bắc Kinh, đại khái là chưa được mười hôm, bạn bè ở Bắc Kinh gọi điện thoại báo cho tôi biết ông ta đã qua đời. Chúng tôi nghe tin cũng rất áy náy! Sau đây, chưa đầy một tháng, tại Thẩm Quyển, có một vị đạo trưởng cũng có thông linh, chúng ta thường nói là “*công năng đặc dị*”.

[Vị đạo trưởng ấy] có đôi chút công năng đặc dị như vậy đó. Ông ta (người bạn đã khuất) đến chỗ vị đạo trưởng, thỉnh đạo trưởng báo tin cho tôi để thú nhận sai là: “Quen tôi đã nhiều năm như thế, chẳng học Phật đàng hoàng”! Ông ta nói thõa ấy nửa tin nửa ngờ; nay biết là thật sự, hối hận chẳng kịp! Vì qua đời còn chưa đến bốn mươi chín ngày, chúng ta thường thấy là thuộc giai đoạn Trung Âm, tập khí còn rất nặng. Ông ta chẳng có tiền dùng, muốn chúng tôi đốt cho một ít tiền giấy. Lúc sống, thích hút thuốc bằng tẩu, vẫn mong chúng tôi đốt cho ông ta một ít sợi thuốc! Sau khi vị đạo trưởng ấy báo tin, chúng tôi tin đây là sự thật, nói rất giống. Vì thế, chúng tôi cũng đốt tiền giấy và đốt sợi thuốc cho ông ta. Tôi còn lập cho ông ta một bài vị ở đây: “Ông đã hối hận, nay đã biết, hãy khéo nghe kinh, cùng niệm Phật với chúng tôi trong Niệm Phật Đường, cầu sanh Tịnh Độ”. Chuyện này chẳng giả, trong Học Hội có rất nhiều vị đồng tu đều biết.

Do vậy, xuất gia thì phải đoạn tập khí phiền não. Thân nghiệp giết, trộm, dâm phải đoạn, chớ nên tạo [thì mới] trọn đủ điều kiện xuất gia. Đối với khẩu nghiệp, chẳng vọng ngữ. Nói cách khác, dấu hữu ý hay vô tình, đều chớ nên gạt người! “*Không lưỡng thiệt*”: Lưỡng thiệt (兩舌) là thêu dệt thị phi. Bất luận là trước mặt hay sau lưng, đừng nên nói lời làm của kẻ khác. Lục Tổ đại sư thường dạy chúng ta: “*Nếu ai thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”. Chính Ngài nói với người khác, Ngài nói: “*Ta chỉ thấy lỗi của chính mình, chẳng thấy lỗi của người khác*”. Giáo huấn này hết sức trọng yếu. “*Không ý ngữ*”: Ý ngữ (綺語) là hoa ngôn xảo ngữ, đều nhằm lừa gạt chúng sanh. Ăn nói rất êm tai, chẳng phải là sự thật. “*Không ác khẩu*”: Ác khẩu (惡口) là ăn nói rất thô lỗ, khiến cho kẻ khác nghe xong rất khó chịu. Đây là ác khẩu; đó là gì? Khẩu nghiệp dễ phạm nhất, là giới trọng yếu trong Thập Thiện. Thập Thiện là điều kiện phải trọn đủ trước khi thọ Tam Quy. Chẳng có điều kiện này, sẽ chẳng thể thọ Tam Quy. Đó gọi là “*khẩu tứ*”, tức là bốn thứ làm lỗi [nơi khẩu nghiệp]. Ý là khởi tâm động niệm, không tham, không sân, không si. Đây là Thập Thiện Nghiệp. Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian chẳng tham luyến. Đối với chuyện chẳng vừa ý, bất luận là người, sự, hay vật, chẳng sân khúe. Hiểu rành mạch, hiểu rõ ràng lý sự, chẳng còn mê hoặc. Đó gọi là “*không si*”. Trọn đủ điều kiện như vậy thì mới có thể tiếp nhận Tam Quy Ngũ Giới.

Hiện thời, chúng ta truyền trao Tam Quy Ngũ Giới, có yêu cầu như vậy hay không? Chẳng có! Vì thế, trong hiện thời, sau khi thọ Tam

Quy Ngũ Giới, hãy khuyên họ học, phải nghiêm túc học. Học một điều, quý vị sẽ đạt được một điều. Trước kia, Chương Gia đại sư đã dạy tôi chuyện này. Ngài nói: “*Thọ giới chẳng thật, trì giới là thật. Có thể thọ giới*”. Khi thọ giới, đừng nghĩ chính mình đã đắc giới; đó là sai lầm! Sau khi đã thọ giới, hãy khéo học giới. Học một điều, sẽ đạt được một điều. Học hai điều, sẽ đạt được hai điều. Ví như Ngũ Giới, quý vị có thể làm được một, hai điều, [sẽ là] Thiểu Phần Ưu Bà Tắc. Có thể làm được ba, bốn điều, thì là Đa Phần Ưu Bà Tắc. Nếu cả năm điều đều làm được, Thập Thiện Ngũ Giới thảy đều làm được, sẽ là Cụ Túc Ưu Bà Tắc. Đây đều là những thuật ngữ trong Phật học, cho phép quý vị thọ một điều. Thập Thiện là Phật pháp, là cơ sở và căn bản để học Phật. Nếu chẳng có mười điều ấy, sẽ là giả, chẳng thật, vậy thì quý vị học Phật sẽ là như thầy Lý thường nói: “*Quý vị làm chuyện thuộc về Phật học, chẳng phải là học Phật*”. Học Phật thì phải thật sự mong làm Phật, thật sự mong làm học trò của Phật, ta học tập theo thầy, bắt đầu từ chỗ này.

Chúng ta quan sát cẩn thận xã hội hiện thời, [sẽ thấy] hàng tại gia học Phật chẳng làm được Thập Thiện. Thập Thiện chẳng làm được, vậy thì Tam Quy Ngũ Giới chẳng cần phải nói nữa! Tam Quy Ngũ Giới được kiến lập trên cơ sở Thập Thiện. Xuất gia học Phật, hạn độ thấp nhất là Sa Di Luật Nghi. Sa Di Luật Nghi chẳng làm được, chẳng phải là người xuất gia. Sau đây, quý vị nhìn lại những chương ngại như kinh đã dạy, quý vị mới hiểu chẳng làm được những điều ấy (Thập Thiện, Sa Di Luật Nghi) thì sẽ bị chương ngại! Trong hàng tục gia, quý vị chẳng đoạn trừ những tập khí phiền não ấy. Đó là những điều kiện ắt phải trọn đủ nếu muốn xuất gia. Hiện thời, vì sao những năm qua chúng tôi đề xướng Đệ Tử Quy? Vì cơ sở của Thập Thiện Nghiệp Đạo là Đệ Tử Quy. Vì sao quý vị chẳng làm được Thập Thiện? Do chẳng học tập Đệ Tử Quy! Vì vậy, phải thực hiện từ căn bản của căn bản là Đệ Tử Quy.

Chẳng phải là bảo quý vị niệm Đệ Tử Quy mỗi ngày, chẳng phải là bảo quý vị học giảng. Dầu niệm thuộc lâu đến mấy đi nữa, dù giảng hay đến mấy đi nữa, quý vị chẳng làm được, đều vô dụng! Quý vị phải làm sao để biến nó thành cuộc sống hằng ngày, biến thành tư tưởng hành vi của chính quý vị, quý vị sẽ có căn cội. Có căn cội ấy, [tức là] có căn cội Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ không khó, rất dễ thực hiện. Từ đây mới hiểu hiện thời chúng ta chẳng làm được, là do chẳng được tiếp nhận giáo dục cơ sở. Giáo dục Nho gia chính là nền giáo dục truyền thống năm ngàn năm của Trung Hoa, là cơ sở của cơ sở, là căn bản của

căn bản, quý vị nói xem nó quan trọng cỡ nào! Ngàn muôn phần chớ nên sơ sót! Thuở trẻ chúng ta đã sơ sót, hiện thời gần như đều thuộc lứa tuổi trung niên trở lên, ba mươi, bốn mươi vẫn phải học bổ sung. Chẳng vun quén căn cội ở chỗ này, sẽ chẳng thể thành tựu, mà niệm Phật vãng sanh cũng chẳng nắm chắc!

Niệm Phật thật sự có thể vãng sanh, xác thực là do thiện căn sâu dày trong đời quá khứ. Đời này tuy có tập khí, khi lâm chung, sức mạnh của một niệm Phật hiệu có thể không chế tập khí phiền não thì có thể vãng sanh. Chẳng thể không chế được, sẽ không thể vãng sanh. Vì thế, một niệm lâm chung hết sức trọng yếu. Do đó, nói: Công đức trợ niệm chẳng thể nghĩ bàn! Trợ niệm là khi lâm chung, giúp đỡ nhắc nhở người ấy, có thể vãng sanh hay không là do một niệm cuối cùng của chính mình. Một niệm cuối cùng khi tắt hơi là “*A Di Đà Phật*”, khẳng định sẽ vãng sanh. Trong bốn mươi tám nguyện, trong nguyện thứ mười tám đã có nói [khi lâm chung, mười niệm hay một niệm đều có thể vãng sanh], điều quan trọng nhất là một niệm ấy (một niệm trong khi lâm chung), then chốt là ở chỗ này. Niệm Phật lúc bình thường giống như luyện binh, một niệm lâm chung là đánh giặc. Một niệm cuối cùng hết sức chuẩn xác, chúng ta chớ nên không biết điều này! Bình thường chúng ta niệm Phật thành thói quen, chính mình chớ nên không đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, tu phước báo. Phước báo chẳng cần hưởng trong hiện tại, sẽ hưởng khi nào? Khi lâm chung sẽ hưởng phước, hưởng gì? Khi lâm chung, sáng suốt, tinh táo, chẳng điên đảo mà cũng chẳng lầm loạn chút nào. Một câu Phật hiệu đi theo Phật; đây là phước báo thù thắng khôn sánh. Đời này quý vị đi làm Phật!

Vì thế, chẳng cần hưởng phước báo trong hiện tiền! Học Phật phải buông xuống. Có hai điểm chớ nên không biết, chớ nên không làm. Đó là gì? Khi đức Thế Tôn nhập diệt, đã dạy người đời sau: Thứ nhất là trì giới, thứ hai là chịu khổ. Khi lão nhân gia sắp ra đi, các đệ tử hướng về Ngài thỉnh giáo: “Lão nhân gia tại thế, chúng con nương vào Ngài làm thầy. Ngài là thầy của chúng con. Sau khi Ngài diệt độ, chúng con nương cậy ai để làm thầy?” Đức Phật liền dạy hai câu: “*Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”. Do vậy, nếu quý vị muốn thành tựu, nhất là xuất gia, ắt quý vị phải chuẩn bị tâm lý. Điều thứ nhất là phải trì giới, điều thứ hai là phải chịu khổ. Nếu quý vị chẳng giữ giới, lại chẳng chịu khổ, tại gia học Phật sẽ tốt hơn, [vẫn đạt] thành tựu giống y hệt, cần gì phải xuất gia?

Thân phận của hàng xuất gia là bậc thầy khuôn mẫu cho trời

người. Không chỉ là thầy của hết thầy mọi người trong nhân gian (thầy là bậc nêu gương mẫu), tư tưởng, lời nói và hành vi của quý vị đáng cho người khác học tập theo. Quý vị đại diện Thích Ca Mâu Ni Phật, tiếp nối huệ mạng của Phật, đó là “*viễn thiệu Như Lai*”. Hãy ngẫm xem chính mình có thể làm được hay không? Thật sự có thể làm được, tốt lắm, rất khó có! Không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỷ, mà hết thầy chư Phật đều hoan hỷ, long thiên thiên thần có vị nào chẳng che chở quý vị. Nhưng làm chẳng được, Phật sẽ chẳng hộ niệm quý vị, thiên thần cũng không thể phù hộ quý vị, sẽ có những quỷ thần hoặc yêu ma quỷ quái tìm đến, giúp quý vị làm ác, tiếp dẫn quý vị vào ba ác đạo. [Hễ lọt vào] ba ác đạo, quá nửa sẽ là địa ngục đạo! Những ác quỷ tà thần ấy hộ trì quý vị, khiến cho quý vị tạo nghiệp, cuối cùng là đưa quý vị vào địa ngục A Tỳ. Tôi tin tưởng những ác quỷ tà thần ấy đều là oan nghiệt do chính mình đã kết thành trong đời quá khứ, toàn là oan gia trái chủ. Đây chính là quý vị tuy xuất gia, lại bị chướng ngại, chẳng có cách nào học tập tốt đẹp, chẳng có cách nào đoạn ác tu thiện, đâm ra xa lìa thiện pháp, không điều ác nào chẳng làm, sẽ bị phiền phức to lớn.

Cổ đức thường nói, Xuất có bốn loại, Gia cũng có bốn loại, đều phải hiểu rõ ràng! Sau khi quý vị đã hiểu minh bạch, nếu ta không thể nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, hãy học Phật tại gia! Tại gia xuất gia (thân tại gia mà tâm hạnh giống hết như người xuất gia) sẽ là tốt đẹp. Cư sĩ Duy Ma đã nêu gương cao đẹp cho chúng ta, tại gia xuất gia đây! Gia có bốn loại:

1) Thứ nhất là Điền Trạch Gia. Người hiện thời, thông thường hễ nói đến “nhà”, [có nghĩa là] quý vị có tài sản, có đất đai, có nhà cửa, có sự nghiệp, có vợ con. Đây là Gia, tức thế tục gia! Người bình phàm hễ nói “*xuất gia*”, tức là lìa nhà kiểu này. Loại Gia này hoàn toàn không quan trọng.

2) Trọng yếu hơn, đức Phật nói đến Phiền Nã Gia. Chúng tôi vừa mới nhắc tới Thập Thiện, Thập Thiện tương phản với Thập Ác. Thập Ác là Gia. Quý vị đoạn sạch Thập Ác, từ nay về sau, khởi tâm động niệm, lời nói và việc làm đều tương ứng với Thập Thiện, tức là quý vị đã vượt thoát Thập Ác gia, đã thoát ra. Điều này tốt đẹp lắm, xuất Phiền Nã Gia!

3) Loại thứ ba là Tam Giới Gia. Tam Giới Gia là lục đạo luân hồi. Tam giới là nói tới Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới; đó là nói tới lục đạo. Tam giới là lục đạo, lục đạo là tam giới. Vượt thoát lục đạo luân hồi, lục đạo luân hồi là Gia. Từ đời đời kiếp kiếp trong vô lượng kiếp đến

nay, chẳng có cách nào vượt thoát! Nếu quý vị phát đại tâm như vậy, mong thoát khỏi tam giới lục đạo gia, phải hiểu tam giới lục đạo được hình thành như thế nào? Nay chúng ta tu pháp môn Tịnh Độ, hy vọng có thể thật sự thoát ly lục đạo, vãng sanh Tịnh Độ ngay trong một đời này. Hãy ghi nhớ hai câu nói của cổ nhân: “*Ái chẳng nặng, chẳng sanh Sa Bà; niệm chẳng nhất, chẳng sanh Tịnh Độ*”. Quý vị phải bỏ sạch ái dục, nhất tâm niệm Phật. Niệm không chuyên nhất, chẳng thể sanh Tịnh Độ. Đây là xuất Tam Giới Gia.

4) Sau đây, còn có một nhà rất khó xuất, tức là Vô Minh Gia. Thoát khỏi Vô Minh Gia, quý vị sẽ thoát khỏi mười pháp giới. Quý vị thấy: Đoạn một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, sẽ thoát khỏi mười pháp giới. Vì thế, Vô Minh Gia là mười pháp giới, còn to hơn lục đạo. Vượt thoát lục đạo, thường nói là [thuộc trong] tứ thánh pháp giới, tức Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, [và Phật]. Quý vị thuộc vào địa vị này, chẳng thoát khỏi mười pháp giới. Vì thế, Gia cuối cùng khá to lớn, tức là mười pháp giới, phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, thoát ly mười pháp giới, sanh vào Nhất Chân pháp giới. Sanh vào Hoa Tạng, sanh vào Cực Lạc, đều là thoát khỏi mười pháp giới.

Quý vị thấy Gia có bốn loại ấy, quý vị có hiểu rõ là xuất cái gia nào hay không? Quan trọng nhất chính là ba loại sau, trọng yếu lắm! Điền Trạch Gia trong phần trước không quan trọng!

Xuất cũng có bốn loại:

1) Thứ nhất là “*thân xuất, tâm không xuất*”. Thân xuất, quý vị thật sự lìa khỏi gia đình, quý vị rời lìa cha mẹ, vợ con, đến ở trong chùa miếu, hiện tướng xuất gia. Nhưng trong tâm, niệm niệm là ngũ dục, lục trần, tiếng tăm, lợi dưỡng chẳng buông xuống, vẫn muốn làm những thứ ấy. Vậy thì tâm quý vị chẳng xuất! Thân xuất, tâm chẳng xuất, chướng ngại của quý vị sẽ to lớn. Không chỉ là chẳng giải thoát, quý vị tạo tội nghiệp cũng nặng nề! Cổ đại đức bảo chuyện này là “*khẩu tụng, bất năng hành*” (miệng tụng, chẳng thể hành). Niệm kinh, niệm Phật, niệm được, chẳng làm được! Bề ngoài ra vẻ là một bậc thiện nhân, chẳng phải là thật sự thiện. Nói khó nghe hơn một chút, sẽ là “*lừa mình, dối người*”. Có thể gạt người, chẳng thể lừa gạt Phật, Bồ Tát, chẳng gạt nổi quỷ thần, có nghĩ đến hay chẳng? Thân xuất, tâm chẳng xuất, nếu quý vị thật sự liễu giải, hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, sẽ chẳng dám xuất gia! Ai bằng lòng tạo tội nghiệp nặng nề đường ấy?

2) Loại thứ hai là “*tâm xuất, thân không xuất*”, như cư sĩ Duy Ma.

Những vị đại đức tại gia học Phật, tuy là tại gia, họ chẳng có may may lưu luyến đối với “gia” (gia đình, gia sản và gia nghiệp), tâm hạnh chẳng khác Phật, Bồ Tát. Tại gia cư sĩ tu hành ở nhà, bất luận tu pháp môn nào, học Giáo, học Thiền, học Mật, niệm Phật, thầy đều có thành tựu. Có phải là hàng tại gia thành tựu thua kém người xuất gia đôi chút hay không? Chẳng có, bình đẳng! Từ kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta thấy, vừa mở đầu bèn liệt kê các vị thượng thủ. “*Thượng thủ*” biểu thị pháp, bậc thượng thủ trong hàng tại gia cư sĩ, “*Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh Sĩ*” (mười sáu vị chánh sĩ như Hiền Hộ v.v...) toàn là Đẳng Giác Bồ Tát. Địa vị do các Ngài chứng đắc bình đẳng với các vị Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí. Trong hàng thượng thủ, nghiêm nhiên là nhiều tới mười sáu vị. Điều này bao hàm ý nghĩa rất sâu: Người tại gia có thể thành Phật, có thể thành Bồ Tát; bởi lẽ, tâm họ thật sự xuất, tuy thân chẳng xuất. Đây là loại thứ hai.

3) Loại thứ ba là “*thân và tâm đều xuất*”. Thân lẫn tâm đều xuất sẽ thật sự giống như Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện, lịch đại tổ sư đại đức đã thị hiện. Thân và tâm đều xuất, tức là thân xuất gia, tâm cũng xuất gia. Xác thực là như Huyền Trang đại sư đã nói: “*Viễn thiệu Như Lai, cận quang đại pháp*” (Xa là kế tục Như Lai, gần là làm cho đại pháp rạng ngời), dùng thân phận của bậc xuất gia để nối tiếp huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh.

4) Loại thứ tư là “*thân lẫn tâm đều chẳng xuất*”. Nói tới hạng người nào vậy? Chẳng phải là nói tới những kẻ bình phàm ở ngoài [đạo Phật], chẳng phải vậy, [mà là nói về] hàng tại gia cư sĩ. Tại gia học Phật hữu danh vô thực, thân chẳng xuất gia, trong tâm suốt ngày từ sáng đến tối vẫn là thế tục, chẳng có đạo tâm. Đây là thân và tâm đều chẳng xuất, là kẻ tại gia học Phật chẳng có thành tựu, [nguyên nhân là do] thân và tâm đều chẳng xuất đó mà!

Xuất có bốn loại, Gia có bốn loại. Quý vị xuất gia thuộc loại nào? Phải hiểu rõ ràng. Đối với chúng ngạ, quý vị chẳng cần phải hỏi ai khác. Trong tâm của chính mình hiểu rất rành rẽ! Vì thế, xuất gia thì quan trọng nhất là chí hướng! Hiện thời, trong hoàn cảnh này, dầu đã phát tâm, phát tâm xuất gia thuần chánh, đến nơi đâu để học pháp? Nơi nào có đạo tràng chân chánh? Đạo tràng này là thật hay giả? Vì sao? Trong xã hội hiện tại, ngụy thiện chẳng ít, giả thiện chẳng thật! Bề ngoài thấy rất tốt đẹp, trên thực tế, chẳng phải là như vậy. Trong quá khứ, tôi có một người bạn xuất gia ở Lạc Sơn Cơ (Los Angeles), là pháp sư, nhỏ

hơn tôi vài tuổi. Ở Lạc Sam Cơ, ông ta gặp một vị Nhân Ba Thiết (Rinpoche) người Tây Tạng, hết sức tôn kính, theo học Phật với vị ấy. Khi Nhân Ba Thiết quay về Tây Tạng, ông ta đi theo, đại khái là đi chừng hơn ba tháng. Trở về Mỹ, bảo tôi [gã đó là] giả! Tôi nói: “Giả như thế nào?” Ông ta đáp: “Thằng đó chẳng phải là Nhân Ba Thiết! Nó là người Tây Tạng ở Ni Bạc Nhĩ (Nepal). Vì nghe nói bên ngoài cúng dường người xuất gia rất nhiều, nó giả mạo làm Nhân Ba Thiết đến Mỹ. Sau khi thu được một món cúng dường lớn, nó bèn quay về, mới biết nó chẳng phải là [Nhân Ba Thiết]. Thằng đó là một tại gia cư sĩ, thông hiểu Phật pháp, các nghi thức cũng biết rất nhiều, nên giả mạo Nhân Ba Thiết đến Mỹ. Hễ đến Mỹ, đều có thể kiếm được một vài món cúng dường, quay về, có thể sống thoải mái mấy năm”. Trong xã hội hiện tại, không chuyện lạ lùng nào chẳng có! Trong Phật môn đã có, mà các tôn giáo khác cũng chẳng phải là ngoại lệ, cũng có [những chuyện ấy]. Điều này nói lên điều gì? Tu đạo khó khăn, quý vị đến đâu để tìm được một vị thiện tri thức thật sự, tìm một đạo tràng tốt đẹp? Chẳng dễ dàng!

Cũng chính vì mối quan hệ này, cho nên thầy chúng tôi, những vị ấy là thiện tri thức thật sự, cũng biết hoàn cảnh trong hiện tiền. Thầy của tôi, một là Chương Gia đại sư, hai là lão cư sĩ Lý Bình Nam, hai vị ấy có hoàn cảnh đặc thù, chúng tôi không có cách nào theo họ suốt cả đời. Hơn nữa, Chương Gia đại sư dạy tôi ba năm, Ngài ra đi. Tôi theo Ngài lúc hai mươi sáu tuổi, khi ấy, lão nhân gia đã sáu mươi lăm tuổi. Ngài mất lúc sáu mươi tám tuổi, tôi theo thầy ba năm. Thầy Lý có hoàn cảnh đặc thù, tôi cũng chẳng thể thân cận thầy lâu dài. Vì thế, thầy Lý dạy tôi học theo Mạnh Tử, học theo Ngẫu Ích đại sư. Điều này có ý nghĩa gì? Mạnh Tử và Ngẫu Ích đại sư đều là “*tư thực đệ tử*” của cổ nhân, tức là người đời nay thờ cổ nhân làm thầy. Mạnh Tử thờ Khổng phu tử làm thầy. Khổng Tử đã qua đời, chẳng còn tại thế, [Mạnh Tử] đọc sách Khổng Tử, học theo Khổng Tử. Chỗ nào không hiểu bèn thỉnh giáo học trò Khổng Tử, thật sự học giống như Khổng Tử. Quý vị thấy tại Trung Hoa, phu tử được gọi là Chí Thánh, còn Mạnh Tử là Á Thánh. Đạo của phu tử đã được truyền cho Mạnh Tử, chẳng phải là truyền cho người khác. Mạnh Tử thật sự hoàn toàn đạt được, lưu lại gương tốt cho người đời sau. Ngẫu Ích đại sư là người sống vào cuối đời Minh, Ngài nương cậy Liên Trì đại sư làm thầy. Liên Trì đại sư đã vãng sanh, trước tác của Liên Trì đại sư vẫn còn. Ngài nương theo trước tác của Liên Trì đại sư để học tập, học hết sức giống. Liên Trì đại sư là tổ sư đời thứ tám của Tịnh Độ Tông,

Ngẫu Ích là tổ sư đời thứ chín, nương theo cổ nhân!

Thầy giới thiệu một vị cổ nhân cho tôi là Ấn Quang đại sư. Ấn Quang đại sư đã khuất, Văn Sao của Ấn Quang đại sư vẫn còn, trước tác của Ngài còn tồn tại. Hiện thời, Ấn Quang Đại Sư Toàn Tập đã ấn hành. Hằng ngày đọc, hằng ngày nghe, lý giải và thực hành giáo huấn của Ngài, sẽ là đệ tử của Ấn Quang đại sư. Cách này hay lắm. Trong bất cứ hoàn cảnh gian nan, khôn khổ, chướng ngại nào, quý vị đều có thể thân cận thiện tri thức, sẽ đều có thể thành tựu. Nhất là bộ Văn Sao của Ấn Quang đại sư phân lượng không nhiều lắm, nhưng quan trọng nhất. Thuở ấy, tôi học tập còn chưa có Toàn Tập, chỉ có hai bộ là Ấn Quang Đại Sư Văn Sao Chánh Biên và Tục Biên, hai bộ sách để tu hành. Như thế thì quý vị mới thật sự “xuất gia vô ngại, tâm đắc giải thoát”. Tôi nói bốn câu truyền pháp chân ngôn của Ấn Quang đại sư là “đôn luân tận phạm, nhàn tà tồn thành, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ” (giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phạm, giảm bớt tà vạy, giữ lòng thành, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ), mười sáu chữ, lão nhân gia đã suốt đời thật sự truyền dạy. A! Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi nói tới đây.

Tập 1507

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, bài kệ thứ hai trong phần Xuất Gia Thọ Giới:

(Kinh) Nhập tăng già-lam, đương nguyện chúng sanh, diễn thuyết chủng chủng, vô quai tránh pháp.

(經)入僧伽藍。當願眾生。演說種種。無乖諍法。

(Kinh: Vào tăng-già-lam, nguyện cho chúng sanh, diễn thuyết các thứ pháp chẳng tranh chấp).

Chúng ta xem chú giải của Thanh Lương đại sư:

(Sớ) Tăng-già-lam giả, thử vân Chúng Viên. Chúng hữu Lục Hòa pháp, tắc Sự Lý nhất vị, cố vô tránh dã.

(疏)僧伽藍者，此云眾園，眾有六和法，則事理一味，故無諍也。

(Sớ: “Tăng già-lam”, cõi này dịch là Chúng Viên. Chúng có pháp Lục Hòa, tức là Sự và Lý một vị. Vì thế, chẳng tranh cãi).

Đoạn khai thị này rất đơn giản, hết sức trọng yếu. Trước hết, chúng ta phải liễu giải chánh xác ý nghĩa của chữ Tăng Già. Chữ Tăng Già (Saṃghā) trong hiện thời, vốn là Tăng-già-lam, gọi tắt là Tăng Già, còn gọi là Tăng. Đại chúng bình phàm trong xã hội, hề thấy chữ Tăng liền nghĩ là nói đến người xuất gia, nay đã trở thành thói quen. Cũng có thể nói như vậy, đây là [thói quen] trong xã hội Trung Hoa. Trên thực tế, ý nghĩa trong tiếng Phạn không phải là chuyên nói về người xuất gia, mà là nói về đoàn thể. Chữ này nói về đoàn thể. Bất quá, đoàn thể ấy chẳng giống các đoàn thể thông thường cho lắm. Vì sao? Nhất định là mỗi thành viên đều phải tuân thủ Lục Hòa Kính, đoàn thể ấy mới được gọi là Tăng đoàn.

Do vậy, Tăng già-lam (Saṃghārāma) là nơi chốn cư trụ của Tăng đoàn. Lam (Ārāma) là nơi chốn. Nay chúng ta gọi [Tăng-già-lam] là “*đạo tràng*”. Dịch theo ý nghĩa gốc, sẽ là Chúng Viên (眾園, khu vườn của đại chúng). Quý vị thấy chữ này chẳng phải là “*tinh xá*” (精舍), chẳng phải là tự, viện, am, đường, vì sao? Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế giáo học, chẳng có bất cứ kiến trúc nào, toàn là ở dưới cội cây, bên cạnh chỗ có nước. Đức Phật ngồi xuống nơi ấy, tứ chúng đồng học vây quanh Thích Ca Mâu Ni Phật. Chúng ta nói “*tịch địa nhi tọa*” (trải chiếu trên đất để ngồi), còn trải cái chiếu, chứ thuở ấy chẳng có chiếu. Chư vị phải biết, đối với người xuất gia hiện thời, cái được người Hoa gọi là Cụ (Niṣadana, tấm ni-sur-đàn, tọa cụ), hiện thời dùng để làm gì? Dùng trong lúc lạy Phật, trải xuống dưới cái đệm để quỳ lên. Xưa kia, bất luận ngồi xuống chỗ nào, bèn lót [tọa cụ] xuống dưới. [Tọa cụ] là một tấm vải để lót xuống dưới, hòng ngồi xuống đất nghe đức Phật thuyết pháp, cũng tức là nghe thầy dạy học. Bởi lẽ, Ngài chẳng có phòng ốc, cũng chẳng có bàn ghế. Chữ Tăng Viên (僧園) đã miêu tả hoàn toàn trạng huống giáo học thuở ấy của đức Thế Tôn. Bắt đầu giáo học ở chỗ nào, chỗ ấy được gọi là Tăng-già-lam.

Điều trọng yếu là chúng ta còn gọi Tăng-già-lam là “*Tăng đoàn*”, tức là “*đoàn thể*”. Đối với ý nghĩa của chữ Tăng, đối với ý nghĩa gốc, nếu nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*đoàn thể*”. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, từ bốn người trở lên tụ tập cùng một chỗ, tuân thủ Lục Hòa Kính, đoàn thể ấy là Tăng đoàn, chẳng phân biệt tại gia hay xuất gia! Tại

gia, nếu nhà quý vị có bốn người, từ bốn người trở lên; hiện thời, cũng thường có thể thấy, hai vợ chồng, có một con trai, một con gái, thành bốn người. Nếu bốn người tu Lục Hòa Kính, gia đình ấy là Tăng đoàn. Điều quan trọng nhất là pháp Lục Hòa; bởi lẽ, “Chúng” có pháp Lục Hòa. Trong pháp Lục Hòa, có Lý và Sự. Điều thứ nhất là Lý, tức Kiến Hòa Đồng Giải. Điều này là Lý. Tăng đoàn thời đức Thế Tôn tại thế, đức Phật yêu cầu đại chúng mỗi người đối với phân biệt, chấp trước của chính mình, vọng tưởng chẳng cần bàn tới, đối với phân biệt và chấp trước thấy đều buông xuống, đối với người, đối với sự, đối với vật, đều chẳng có phân biệt, đều chẳng có chấp trước. Đây chính là hòa thuận.

Nguyên nhân gây nên bất hòa là gì? Ai nấy có ý kiến riêng, ai nấy có cách nghĩ và cách nhìn riêng, vậy là đôi bên bất đồng. Đây là nhân tố căn bản gây nên bất hòa. Vì sao bất hòa? Ý kiến của tôi và quý vị khác nhau. Cách nhìn và cách nghĩ của tôi chẳng giống quý vị. Quý vị chẳng giống tôi, đôi bên chẳng nhường nhau. Ai cũng chẳng chịu khuất phục. Vì sao tôi phải nghe theo quý vị? Vì sao quý vị phải nghe theo tôi? Do vậy, phương pháp của đức Phật đúng là trí huệ bậc cao để xử trí vấn đề này: Chúng ta thấy đều buông xuống thành kiến, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, đoàn thể ấy sẽ hòa thuận. Người có thể buông xuống phân biệt, chấp trước, sẽ thật sự được chư Phật gia trì. Chư Phật chẳng có thời khắc nào không gia trì hết thấy chúng sanh! Vấn đề là quý vị có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, [do vậy] tạo thành sự kháng cự, chẳng thể tiếp nhận! Tuy Phật gia trì, chẳng thể gia trì được, [bởi lẽ], quý vị chẳng có cách nào tiếp nhận. Nếu buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chướng ngại ấy sẽ chẳng còn nữa!

Sự gia trì của Phật là gì? Chính là trí huệ và đức tướng trong tự tánh [khởi tác dụng] như kinh Hoa Nghiêm đã dạy: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước nên chẳng thể chứng đắc*”. Do quý vị có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị mới biến thành chúng sanh khổ não. Trong mắt Phật, quý vị vốn là Phật, hiện thời quý vị vẫn là Phật, hoàn toàn chẳng thay đổi. Vì thế, Phật tôn kính chúng sanh, nhưng chúng sanh chẳng tôn kính Phật. Vì sao Phật tôn kính chúng sanh? Đức Phật thấy rất rõ ràng, rất minh bạch chân tướng sự thật.

Quý vị là một vị Phật, về căn bản, chẳng khác hết thấy chư Phật! Sai biệt ở chỗ nào? Nay quý vị vô có dấy lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chẳng thật. Trong Khởi

Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã nói rất hay: “*Bổn Giác vốn có*”, [nghĩa là] hiện thời quý vị có trí huệ và đức tướng (đức năng và tướng hảo) giống như hết thầy chư Phật Như Lai hay không? Có chứ! Quý vị chẳng mất đi tí nào, chỉ là do chính quý vị vô cớ dấy lên những phiền não gây chướng ngại, khiến cho trí huệ, đức năng, và tướng hảo trong tự tánh của quý vị thầy đều bị biến chất, biến đổi, biến thành nông nổi như trong hiện thời! Vì thế, đức Phật thấy chúng sanh đáng gọi là “*kẻ đáng thương xót*”, thật sự đáng thương! Nếu quý vị chẳng có trí huệ và đức tướng của Như Lai, hiện thời quý vị trở thành tình trạng như thế này, đức Phật chẳng thể nói quý vị đáng thương. Nói quý vị đáng thương, lời đức Phật sẽ chẳng thích hợp, sẽ trở thành lời lẽ châm chọc! Do quý vị và Ngài hoàn toàn giống hệt như nhau, nay quý vị mê hoặc, điên đảo. Vì thế, cô nhân có tỷ dụ, phạm phu giống như kẻ uống rượu say mềm. Quý vị vốn giống hệt người bình thường, nhưng sau khi say rượu, do say bết lè nhè, bèn nói năng quàng xiên, tất cả oai nghi đều mất sạch, có ý nghĩa như thế đó!

Vì thế, đức Phật dạy mọi người hãy buông xuống. Buông xuống những gì? Buông xuống chấp trước; người Hoa nói là “*buông xuống thành kiến*”. Ai nầy đều buông xuống thành kiến, thế giới này sẽ thái bình, chẳng có tranh chấp, tự nhiên là cư xử hòa thuận, đôi đũa bình đẳng. Đây là chân tướng sự thật. Dấy lên phân biệt, chấp trước, sẽ biến chân tướng thành vọng tướng, biến thành huyễn tướng, là giả tướng, chẳng phải là chân tướng. Chân và giả là một, không hai. Quý vị đã giác ngộ, giả là chân. Hễ mê, chân là giả. Chân và giả chẳng hai! Vì thế, cách dạy này của đức Phật cao minh tốt bậc, khiến cho đại chúng chẳng còn bàn cãi chi nữa. Chẳng có chút tâm riêng tư nào, mảy may thiên vị cũng chẳng có, quyết định là bình đẳng.

Nhưng lời này nói dễ dàng, thực hiện chẳng dễ dàng, ai chịu buông xuống? Trong Tăng đoàn của đức Thế Tôn vào thuở ấy, quý vị muốn gia nhập Tăng đoàn của Ngài, nếu quý vị chẳng buông xuống, sẽ không thể gia nhập Tăng đoàn ấy! Nhất định là quý vị phải buông xuống. Chẳng hoàn toàn buông xuống, không sao cả! Trước hết, hãy buông xuống Ngã Chấp, buông xuống dần dần từng bước một. Buông xuống Thân Kiến, nay chúng ta gọi Biên Kiến là thiên kiến hoặc thành kiến, tức là trong năm thứ Kiến Hoặc, nay chúng ta gọi Kiến Thủ Kiến và Giới Thủ Kiến là thành kiến. Thành kiến có hai loại, một loại là thành kiến đối với nhân, loại kia là thành kiến đối với quả. Loại cuối cùng là tà kiến, tức là hết thầy các kiến giải bất chánh, trái nghịch chân tướng sự thật đều

thuộc về tà kiến, chẳng phải là chánh tri chánh kiến. Trước hết, quý vị hãy buông thứ này xuống.

Hễ buông xuống thứ ấy, trong Tiểu Thừa sẽ là Sơ Quả, mới tiên nhập Phật môn. Đức Phật thấy rất rõ ràng, quý vị thật sự muốn học, hay là giả vờ muốn học. Thật sự muốn học, thật sự mong buông xuống, Ngài sẽ dạy quý vị. Trong quá trình dạy dỗ, học tập, gọi là Sơ Quả Hướng (初果向), [nghĩa là] quý vị chưa đạt tới Sơ Quả, nhưng quý vị đã tiến theo phương hướng của Sơ Quả. Sơ Quả giống như lớp Một; quý vị đang học lớp dự bị để có thể vào lớp Một. Trong Đại Thừa, [người như vậy] được gọi là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín. Địa vị Sơ Tín và Tiểu Thừa Sơ Quả giống nhau, hễ chưa đạt tới Sơ Quả bèn chậm rãi học, cũng là một phương hướng, một mục tiêu như vậy. Nhưng Đại Thừa thông minh hơn Tiểu Thừa, thật vậy đó! Người Tiểu Thừa chấp trước khá nặng; Đại Thừa ngộ tánh cao hơn, nghe xong, họ hiểu rõ, dần dần buông xuống, buông xuống từng bước một, chẳng phải là ngay lập tức buông xuống!

Quý vị thấy kinh này đã dạy: Đã buông xuống Kiến Hoặc, chúng ta gọi [Kiến Hoặc] là thành kiến, buông xuống kiến giải, chẳng còn nữa, đã buông xuống rồi. Đây là Sơ Quả, chính thức trở thành một thành viên trong Tăng đoàn. Sau đây, mới lại buông xuống tư tưởng sai lầm. Kiến Hoặc là kiến giải sai lầm. Tư tưởng sai lầm là tham, sân, si, mạn, nghi, năm điều ấy! Năm điều ấy chính là sai lầm về tư tưởng. Người thế gian hoài nghi, há có hoài nghi nhiều ngàn ấy ư? Căn bản là chẳng có! Lục Tổ nói “*vốn chẳng có một vật*”, quý vị nghi nỗi gì? Kinh Bát Nhã đã nói: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, trọn chẳng thể được*”, quý vị nghi gì? Thân, tâm, thế giới, “*Tướng có, Tánh không, Sự có, Lý không*”, quý vị còn nghi nỗi gì?

Cái tâm nghi của bọn chúng sanh chúng ta chính là căn bản phiền não; sau tham, sân, si, mạn là nghi. Các điều này (Tư Hoặc) có tất cả tám mươi một phẩm thuộc tam giới. Tam giới có chín địa, mỗi địa có chín phẩm. Do tam giới có chín địa, cho nên có tám mươi một phẩm (chín lần chín là tám mươi một, [thành ra] tám mươi một phẩm), chín địa mà! Quý vị buông xuống sáu phẩm đầu tiên, sẽ chứng Nhị Quả, tức là tham, sân, si, mạn, nghi nghiêm trọng chẳng có, nhẹ nhàng thì còn có. Nặng nề thì chẳng có, nhẹ nhàng thì còn có. Đó là Nhị Quả, là lớp Hai. Khi đến lớp Ba, sẽ lại buông xuống một tí. Lớp Ba sẽ không sanh trong thế gian này; thánh nhân Tam Quả đến tu hành ở nơi đâu? Đến Tứ Thiên Thiên. Trong Tứ Thiên Thiên có Ngũ Bất Hoàn Thiên. Tứ Thiên Thiên có chín tầng,

bốn tầng đầu là phàm phu thiên, năm tầng trên là thánh nhân. Thánh nhân Tam Quả tu hành trong ấy. Đến cuối cùng, thật sự đoạn sạch những tư tưởng sai lầm ấy (tức là tham, sân, si, mạn, nghi), Ngài hãy còn có tập khí. Tập khí chẳng sao hết! Chúng quả A La Hán, bèn vượt thoát lục đạo. Đã vượt thoát lục đạo, chúng ta biết ngoài lục đạo còn có bốn pháp giới, [tức là] Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Các Ngài đạt đến Thanh Văn bèn đến pháp giới ấy. Đoạn hết tập khí, tức là tập khí của Kiến Tu phiền não, chẳng có tập khí về kiến giải và tư tưởng, bèn tiến cao hơn một tầng, tương ứng với Duyên Giác và Bồ Tát. Nếu chẳng phát Bồ Đề tâm, Ngài thuộc tầng cấp Duyên Giác. Nếu phát Bồ Đề tâm, sẽ là Bồ Tát, dần dần tiến cao hơn!

Hiện thời, chúng ta có rất nhiều tập khí phiền não, chính mình phải cảnh giác, hy vọng mỗi năm một nhẹ hơn! Bảo quý vị đoạn, chẳng thể nào! Đã đoạn được, quý vị sẽ thành Phật, thành Bồ Tát, là Bồ Tát thật sự, chẳng phải là giả Bồ Tát! Giả Bồ Tát, hữu danh vô thực, sẽ mắc tội lỗi. Vì sao? Quý vị chẳng phải là Bồ Tát, giả mạo Bồ Tát, quý vị nói xem, chính mình có tội hay không? Trước kia, thầy chúng tôi dạy, chẳng phải là Bồ Tát mà xưng là Bồ Tát, [đó là] giả mạo, giả mạo làm Bồ Tát! Giống như người trong thế gian, chẳng phải là vương tử, giả mạo làm vương tử, tức là hoàng tử của hoàng đế xưa kia. Kẻ ấy chẳng phải là hoàng tử, giả mạo, chính là phạm pháp, danh và thực phải tương xứng. Nhưng người thế gian gọi [quý vị] là “Bồ Tát” cũng có cái hay. Hay ở chỗ nào? Quý vị nghe một tiếng Bồ Tát, ta phải thật sự làm Bồ Tát, có thể khiến cho quý vị có tâm cảnh giác. Do quý vị thật sự muốn làm Bồ Tát, thường khiến cho người ta gọi quý vị, nhắc nhở quý vị, đến cuối cùng, bất tri bất giác quý vị thật sự trở thành Bồ Tát, như vậy thì được! Bởi lẽ, Phật pháp thông tình đạt lý. Nhưng quý vị hoàn toàn chẳng muốn làm Bồ Tát, muốn có cái danh Bồ Tát, hoàn toàn chẳng phải là thật sự tu tập, chẳng thể đoạn phiền não, cũng chẳng nghĩ “ta phải đoạn phiền não”, cũng chẳng nghĩ “ta phải sửa đổi tập khí xấu, những thói hư tật xấu”, như vậy thì quý vị hoàn toàn là giả mạo, sẽ có tội lỗi. Danh và thực phải tương xứng, phải tương ứng.

Quý vị thấy Ngẫu Ích đại sư sau khi đã thọ giới, vì sao Ngài muốn thoái giới? Đây chính là nêu gương cho người đời sau, quý vị chẳng làm được! Quý vị làm không được, vậy thì quý vị xưng là “tỳ-kheo” chính là dối gạt người khác. Đó là gì? Chính là vọng ngữ, lừa người! Vì thế, sau khi đã thọ giới, Ngài thoái lui giới tỳ-kheo. Giới Sa Di Ngài có thể làm

được, cho nên suốt đời lão nhân gia xưng là Bồ Tát Giới Sa Di. Người thật sự phát Bồ Đề tâm, phát Bồ Đề tâm hành Bồ Tát đạo, người ấy là Bồ Tát, tại gia cũng là Bồ Tát. Do vậy, Tăng đoàn chẳng phân biệt tại gia hay xuất gia.

Tại gia cư sĩ kiến lập đạo tràng, giống như Ấn Quang đại sư lão nhân gia đề xướng Niệm Phật Đường kiểu mẫu nhỏ, số người chẳng vượt quá hai mươi người, tốt lắm! Thanh tịnh lắm! Hai mươi người dễ dàng duy trì sinh hoạt. Hơn nữa, niệm Phật đến công phu nhất định, cái tâm sẽ định. Ví như nói Niệm Phật Đường của quý vị, chớ nên để số người thường xuyên biến động, chuyện này chẳng tốt! Rất khó thành tựu! Số người trong Niệm Phật Đường cố định. Quý vị thấy thuở đức Thế Tôn tại thế, học trò theo Ngài là một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, cố định! Viễn công đại sư (tô Lư Sơn Huệ Viễn) vào thời Đông Tấn, khi kinh Vô Lượng Thọ đã được phiên dịch; thuở ấy, Quán Kinh và kinh Di Đà còn chưa được dịch ra, kinh Tịnh Tông được dịch sớm nhất là kinh Vô Lượng Thọ. Ngài xem kinh, hoan hỷ, y giáo tu hành. Tại Lư Sơn, Giang Tây, Tổ mời một trăm hai mươi ba người chí đồng đạo hợp, phát tâm ở tại đó, chiếu theo kinh Vô Lượng Thọ để tu hành, đọc tụng, giảng giải, nghiên cứu, niệm Phật. Một bộ kinh thôi! Đây là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Một trăm hai mươi ba người ai nấy đều vãng sanh, thật là tuyệt diệu!

Chí nguyện bất đồng, không thâm nạp! Quý vị đến chỗ chúng tôi thăm viếng, chúng tôi tiếp đãi quý vị. Quý vị muốn gia nhập đoàn thể này, [chúng tôi] chẳng tiếp nhận! Quý vị thấy thuở đó, ông Tạ Linh Vận là một văn học gia rất nổi tiếng trong lịch sử, muốn nhập hội. Viễn công đại sư cự tuyệt. Lý do cự tuyệt là gì? Ông Tạ là văn nhân, chẳng buông xuống tập khí văn nhân, thích làm thơ, chuộng soạn văn. Chẳng buông xuống tập khí ấy. Tập khí gì cũng đều phải buông xuống! Quý vị còn đeo theo các tập khí, sẽ ảnh hưởng đến sự tu hành của người khác, cũng có nghĩa là quý vị chẳng thể chuyên ròng, sẽ tạp loạn. Cho nên, [Lư Sơn liên xã] chẳng cần ông Tạ. Đào Uyên Minh (Đào Tiềm) là một người rất đức hạnh, Viễn công rất hoan nghênh ông Đào tham gia, nhưng ông ta chẳng đến tham gia, chẳng tham dự. “*Tiếp nạp*” (接納, tiếp nhận, dung nạp) là có điều kiện, chẳng phải là bất cứ ai cũng đều có thể đến. Vì thế, đạo tràng chuyên tu là ai nấy đều có thành tựu.

Trong quá khứ, chúng ta thấy một đạo tràng nhỏ nhất, [chính là đạo tràng của] Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát. Sau khi vãng sanh thế giới

Cực Lạc, Ngài tiết lộ tin tức. Trong thế giới Cực Lạc, danh hiệu của Ngài là như vậy. Trước khi vãng sanh, đạo tràng của Ngài chỉ có mười hai người. Mười hai người cùng nhau tu hành, ai nấy đều thành tựu. Buông xuống muôn duyên, nhất tâm niệm Phật. Đây là đạo tràng Lục Hòa Kính thật sự. Trên thế giới có một đạo tràng như thế xuất hiện, [sẽ được] chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, công đức chẳng thể nghĩ bàn! Chớ đi khắp nơi, cái tâm tán loạn, rất khó định được!

Nếu chư vị học kinh giáo, học để trong tương lai hoàng pháp lợi sanh, hôm qua trong khi trả lời câu hỏi, tôi đã thưa cùng chư vị, chư vị hỏi khi nào tôi sẽ lập Phật học viện? Tôi đã lập Phật học viện rất nhiều năm, nhưng quý vị chẳng nhìn ra! Trong mấy chục năm qua, những kinh luận được giảng có đến mấy chục loại. Hiện thời còn lưu lại băng âm, băng thân hình, đĩa CD, những thứ ấy đều là tài liệu giảng dạy. Quý vị thật sự mong học, hãy chọn lựa một thứ mà chính mình yêu thích để thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, quý vị sẽ có thành tựu. Có thể thật sự thành tựu hay không? Đức hạnh hàng đầu! Nếu chẳng có cơ sở đức hạnh, sự thành tựu của quý vị chẳng chân thật. Vì sao? Trong tương lai, một mai khi tiếp xúc xã hội, do tập khí phiền não ích kỷ, ham hố tiếng tăm, lợi dưỡng dấy lên hiện hành, những công đức đã tu học của quý vị đều bị phá hoại. Chớ nên không ngăn ngừa chuyện này, đức hạnh chiếm bậc nhất!

Chuyện này hết sức khó khăn! Các vị xem Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, [sẽ thấy] Ngô Đạt quốc sư đã thị hiện cho chúng ta. Ngài mười đời trì giới tinh nghiêm (精嚴, chuyên ròng, nghiêm ngặt), nghiêm trì giới luật suốt mười đời; chẳng phải là một đời, mà là mười đời. Công đức mười đời tu hành, đại phước báo hiện tiền, [trở thành] quốc sư, tức là thầy của hoàng thượng. [Làm thầy của hoàng đế], chẳng phải là do một đời, hai đời, mà là do mười đời tu thành. Làm quốc sư, nay chúng ta nói là “*lãnh tụ của giới Phật giáo*”. Hoàng Thượng dâng biểu Sư một tòa báu bằng trầm hương, chúng ta gọi là “*thái sư y*” (太師椅, ghế thái sư). Chiếc ghế thái sư ấy chạm khắc bằng trầm hương, hết sức nổi tiếng, quý báu. Sau khi Sư tiếp nhận, ý niệm ngạo mạn hiện tiền, cảm thấy gì? Đây là ân ngộ (恩遇, sự đãi ngộ đầy ân tình) của hoàng đế đối với ta, tự mình cảm thấy hết sức vẻ vang, hết sức vinh diệu. Kể xuất gia nào trong thiên hạ cũng đều chẳng bằng ta!

Vừa sanh ý niệm ấy, thân hộ pháp bỏ đi. Thân hộ pháp hộ trì đạo đức của quý vị. Hiện thời, quý vị thiếu khuyết đạo đức, có sao quý vị

dấy lên ý niệm ngạo mạn? Sau khi thần hộ pháp bỏ đi, oán thân trái chủ của Sư bèn tìm tới bên thân. Sư mọc một mụn ghẻ mặt người, bất cứ thầy thuốc nào cũng đều chẳng có cách nào trị liệu, gần như mất mạng. Rốt cuộc, do căn cơ sâu dày, Phật, Bồ Tát chiếu cố Sư. Vì thế, tôn giả Ca Nặc Ca (vị này là A La Hán) giúp đỡ, cứu mạng Sư, điều giải với oán thân trái chủ của Sư. Oán thân trái chủ cũng đồng ý tiếp nhận. Tôn giả siêu độ kẻ đó, Sư khỏi bệnh. Quý vị bèn hiểu: Đạo đức chẳng thể thiếu khuyết mấy may! Hiện thời, chúng ta chẳng học những thứ ấy. Nếu quý vị học kinh giáo mà chẳng nắm vững kinh giáo, sẽ giống như xây nhà trên cát, chẳng có nền móng! Chư vị chớ nên không hiểu điều này!

Có thể học kinh giáo, đồng thời vun quén căn cội. Vun quén căn cội ở chỗ nào? Như tôi thường nói với chư vị, hãy thực hiện Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Sa Di Luật Nghi một trăm phần trăm. Lại còn phải thường đọc Liễu Phạm Tứ Huán, An Sĩ Toàn Thư và Cảm Ứng Thiên Vựng Biên. Những thứ ấy đều do Ấn Quang đại sư dạy. Ba loại sách ấy chính là giáo dục nhân quả và đức hạnh đều cùng được bao gồm trong ấy. Vì thế, luân lý, đạo đức, nhân quả, [cộng thêm] kinh giáo chính là [giáo dục] tôn giáo. Học tập đồng thời bốn thứ giáo dục, phải vun quén vững vàng căn cội thì mới có thể thành tựu trong một đời này. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, đều chẳng bị ảnh hưởng. Quý vị biết dụng tâm, sẽ là phẩm Tịnh Hạnh. Sau khi đã học phẩm Tịnh Hạnh, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, quý vị đều có thể chuyển đổi cảnh giới. Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất hay: “*Nếu có thể chuyển cảnh, ắt đồng Như Lai*”. Vì thế, đây là quan niệm cơ bản, quan trọng hơn bất cứ điều gì khác! Sau đây, quyết định tuân thủ giới luật tức là giữ quy củ.

Điều thứ hai trong Lục Hòa Kính là Giới Hòa Đồng Tu. Đây cũng là [nói theo] nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp. Đối với giới luật do đức Phật răn dạy, chúng ta phải tuân thủ. Thập Thiện phải tuân thủ, Ngũ Giới phải tuân thủ, Tam Quy phải tuân thủ. Nếu quý vị muốn làm Bồ Tát, phải tuân thủ Bồ Tát Giới. Bồ Tát Giới có hai loại: Một loại là Bồ Tát giới theo Anh Lạc Kinh, gồm sáu giới trọng và hai mươi tám giới khinh. Loại kia là Phạm Võng Bồ Tát Giới, gồm mười giới trọng và bốn mươi tám giới khinh. Thông thường, các tại gia cư sĩ đều thọ Anh Lạc Giới, do các giới điều ít. Hàng xuất gia nhất định thọ Phạm Võng Bồ Tát Giới. Quý vị phải thật sự làm; học điều nào, làm điều đó. Nghiêm túc, quyết định thật sự làm, danh xứng hợp thực.

Đối với giới luật, khi tôi mới học, thầy dạy tôi “*coi trọng thực*

chất, đừng coi trọng hình thức”. Chương Gia đại sư dạy tôi điều này! “*Thực chất*” là gì? Quý vị học, học rồi thì phải làm được. Ví như Thập Thiện Nghiệp Đạo, đối với “*không sát sanh*” ta đã làm được điều này, tức là quý vị đạt được điều ấy, quý vị đã đắc giới. “*Không trộm cắp*”: Ta học điều này, ta làm được, quý vị cũng đạt được điều này, đắc giới! Nếu quý vị thọ theo hình thức, chẳng làm được. Đó là giả, chẳng thật! Vì thế, lão nhân gia dạy tôi: “*Phật pháp trọng thực chất, không coi trọng hình thức*”, điều này hết sức hợp lý. Vì có rất nhiều người chẳng có duyên phận này, chẳng tiếp xúc những bậc xuất gia, chẳng có nơi để thọ giới, nhưng họ đều làm được, đức Phật thấy đều thừa nhận. Người thế gian chúng ta chẳng thừa nhận, Phật thừa nhận!

Người thế gian thừa nhận điều gì? Quý vị thọ giới, có giới điệp, có chứng thư. Họ thừa nhận những thứ ấy; bản thân quý vị có làm được hay không, họ chẳng cần biết! Do đó, chư Phật, Bồ Tát, thiên, long, quỷ thần trọng thực chất, không coi trọng hình thức. Giới điệp, điệp quy y, các vị ấy đều chẳng màng tới những thứ đó, các vị ấy quan tâm quý vị có thật sự làm được hay không? Ta chẳng có điệp quy y, chẳng có giới điệp, nhưng ta thật sự đạt được “*giác, chánh, tịnh*”, thật sự là khởi tâm động niệm đều có thể hướng theo phương hướng và mục tiêu ấy để nỗ lực học tập. “*Tịnh chứ chẳng nhiễm, chánh chứ không tà, giác chứ không mê*”, quý vị đã làm được Tam Quy, chẳng cần dùng đến điệp quy y, đã thật sự quy y Tam Bảo. Ngũ Giới “*không sát sanh, không trộm cắp, xuất gia không dâm dục, tại gia không tà dâm, không nói dối, không uống rượu*”, quý vị làm được, Ngũ Giới đã toàn vẹn, Phật, Bồ Tát thừa nhận, long thiên thiện thần thừa nhận. Các Ngài tôn kính và ủng hộ quý vị. Vì thế, coi trọng thực chất, không coi trọng hình thức.

Trừ điều này ra, đối với pháp luật của quốc gia, có phải tuân thủ hay không? Phải! [Những thứ ấy] đều thuộc về giới luật. Có phải tuân thủ những thứ luân lý đạo đức, phong tục, tập quán thông thường trong xã hội hay không? Phải! Chư vị phải biết, người khác không tuân thủ là chuyện của họ, ta phải tuân thủ. Phải coi trọng quan hệ Ngũ Luân. [Đó chính là] quan hệ giữa con người với nhau, bản thân ta nhất định phải làm được. Nguyên tắc yêu cầu, trong giáo học truyền thống của Trung Hoa, Nho gia nói “*hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ, nhân ái, hòa bình*”. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, quyết định chẳng trái phạm những điều ấy, thấy đều thuộc loại giới luật. Giống như đạo tràng, tự, viện, am, đường đều có quy củ. Trong các tự, viện, am, đường, thông

thường là có công ước thường trụ, mọi người họp lại, chế định những quy định, khuôn mẫu cho cuộc sống, quý vị ắt phải tuân thủ, chẳng thể vi phạm. Vì thế, Tăng đoàn Lục Hòa Kính ấy có cần ai cai quản hay không? Chẳng cần! Ai nấy đều là người tốt, họ sẽ không vi phạm quy củ, sẽ chẳng phạm pháp. Đối với những chế định của đức Phật, họ sẽ chẳng trái phạm. Đối với những quy định của quốc gia và những tập tục thông thường trong xã hội, họ thấy đều chẳng trái phạm. Đây chính là sự trì giới trong điều thứ hai, tức Giới Hòa Đồng Trụ.

Những điều kể đó biến thành sự tướng, hãy nên [thực hiện] trong cuộc sống hằng ngày. Thân Hòa Đồng Trụ. Hai mươi người ấy, nay chúng ta chọn lựa giáo huấn của Ấn Quang đại sư. Đông người sẽ phức tạp; hễ phức tạp, cái tâm của quý vị bị loạn, tâm chẳng thanh tịnh. Ví như hai mươi người ấy, trong số đó có một, hai người vãng sanh, hễ vãng sanh thì số người hạn định sẽ bị trống hai chỗ, lại có thể bổ sung hai người khác vào đó, vĩnh viễn duy trì [số người hạn định] là hai mươi người. Chỉ có thể ít, chẳng cần nhiều; đây là đạo tràng thật sự đúng pháp.

Đối với chuyện học Giáo, ngày hôm qua, tôi đã giới thiệu với mọi người: Chúng ta nương cậy A Di Đà Phật làm thầy, chúng ta học kinh Vô Lượng Thọ, học kinh A Di Đà, chuyên tu, suốt đời chẳng thay đổi. Hằng ngày, quý vị cùng mọi người giảng giải, hai mươi đồng học giảng hằng ngày. Giảng từng lần một, mỗi lần đều khác nhau. Càng giảng càng thú vị, càng giảng càng sâu, càng giảng càng rộng, nghĩa lý trong kinh hiển sâu rộng vô tận! Như vậy thì quý vị mới có thể thật sự sanh tâm hoan hỷ. Quý vị thấy kinh Vô Lượng Thọ, trong quá khứ, tôi đã giảng mười một lần, lần thứ mười một còn chưa giảng xong, tôi vẫn tìm thời gian để giảng tiếp. Kinh Hoa Nghiêm, chiếu theo cách giảng hiện thời, quá tốn thời gian. Giảng cẩn kẽ thì mọi người sẽ được lợi ích. Vì thế, tôi nói: Hội đầu bèn giảng cẩn kẽ, hội thứ hai cũng giảng cẩn kẽ. Hội thứ hai là Thập Tín, Thập Tín thì phải giảng cẩn kẽ. Từ hội thứ ba trở đi, chúng tôi chỉ giảng đại ý, sẽ chẳng giảng cẩn kẽ. Tôi dự đoán làm theo kiểu ấy, chúng tôi có thể giảng viên mãn kinh Hoa Nghiêm trong năm năm. Tôi cũng dự đoán còn phải mất ba, bốn ngàn giờ nữa, gần như là năm năm, tôi đã là bảy năm, sẽ không lâu hơn bảy năm, có thể giảng viên mãn bộ kinh này. Tôi dự đoán là từ sáu ngàn giờ cho đến bảy ngàn giờ, điều này rất khó có! Nếu sau này, tôi hãy còn thọ mạng, tôi rất hy vọng sẽ giảng Tịnh Độ Ngũ Kinh một lần nữa. Nếu còn có thời gian, tôi sẽ giảng kinh Pháp Hoa một lần, giảng kinh Lăng Nghiêm một lần, như

vậy là đủ lắm rồi! Tôi suốt đời làm chuyện này. Trừ chuyện này ra, chẳng có chuyện thứ hai!

Nếu trong tương lai hữu duyên, tôi có thể trở lại Trung Hoa, đó gọi là “*lá rụng về cội*”. Tôi mong nhà nước cho tôi một đạo tràng nhỏ, hai mươi người. Đạo tràng nhỏ ấy chọn lựa quy củ của Viên công đại sư, “*kết giới*” (結界), [tức là] hoạt động của chúng ta có phạm vi, chẳng rời khỏi giới tuyến. Huệ Viễn đại sư lấy Hồ Khê làm giới hạn. Khách đến viếng, tiễn khách không ra khỏi Hồ Khê. Nơi ấy có chiếc cầu nhỏ, đưa chân tới đó bèn dừng. Tổ tông lưu lại quy củ, nếu chúng ta có thể lý giải, phải bắt chước, phải thực hiện. Hai mươi người cộng tu như vậy, tốt lắm, vừa học Giáo, vừa niệm Phật. Cái tâm sẽ định. Sau khi cái tâm đã định, thân tâm khỏe mạnh, sẽ bớt ăn uống. Chư vị thường xuyên nghe kinh, phải nên thấu hiểu điều này: Vì sao có thể giảm ít? Vọng tưởng ít! Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ít đi, quý vị sẽ tiêu hao [năng lượng] ít. Sau khi vọng tưởng giảm thiểu, mỗi ngày ăn một bữa là được rồi! Hai mươi người cùng nhau tu hành, thân tâm thanh tịnh. Năm thứ nhất, [mỗi ngày] ăn ba bữa. Năm thứ hai có thể không cần bữa tối. Năm thứ ba có thể không cần bữa sáng. Sau ba năm, chắc chắn là có thể ăn mỗi ngày một bữa giữa trưa. Bản thân tôi đã thực hiện nhiều năm, [hiểu] rất rõ, nhưng từ đầu đến cuối, chẳng có cơ hội. Nếu có cơ hội, chúng ta có một đạo tràng nhỏ như thế, kết giới an cư, chẳng có một ai không thành tựu!

Thân Đồng Trụ, Khẩu Vô Trách: Miệng niệm Phật, tụng kinh, làm sao còn có thể tranh luận cho được? Chắc chắn là chẳng có. Ý Hòa Đồng Duyệt, pháp hỷ sung mãn. Lợi Hòa Đồng Quân: Lợi Hòa Đồng Quân là cuộc sống vật chất bình đẳng, chẳng có người nào là ưu việt, ăn uống, sinh hoạt hoàn toàn bình đẳng. Phật, Tổ đã lập ra những quy củ ấy, chúng ta có thể y giáo phụng hành; đây là Tăng đoàn “*danh phù hợp thực*”. Hiện thời, tuy có tinh xá, hoặc là có tự, viện, am, đường, vẫn phải chiếu theo quy củ ấy để thực hiện.

Chẳng có tranh chấp, sẽ chẳng có xung đột. Trên khắp thế giới trong hiện thời, có bao nhiêu người suy nghĩ làm như thế nào hòng có thể hóa giải xung đột? Hễ xung đột bèn tranh luận! Chẳng tranh cãi, quý vị nghĩ xem có còn xung đột, còn có đối lập, còn có mâu thuẫn hay không? Toàn bộ đều chẳng có! Đối đãi bình đẳng, cư xử hòa thuận, mới có thể thực hiện một trăm phần trăm, thật sự thực hiện viên mãn. Các đồng học hãy đặc biệt chú ý chỗ này, Tăng-già-lam là danh xưng của một đoàn thể Lục Hòa Kính, chẳng phân biệt tại gia hay xuất gia, [đoàn

thê] từ bốn người trở lên. Trước kia, sống trong lều tranh nhỏ, bốn, năm người trụ trong lều tranh nhỏ tu Lục Hòa Kính, nó cũng là một đạo tràng danh phù hợp thực, là Tăng đoàn, nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Những ý nghĩa kể đó trong bài kệ này vẫn chưa được nói đến, nay đã hết thời gian rồi. Giờ sau, chúng tôi sẽ cùng chư vị học tập hai câu kệ.

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp nguyện thứ hai trong phần Xuất Gia Thọ Giới:

(Kinh) Nhập tăng-già-lam, đương nguyện chúng sanh, diễn thuyết chủng chủng, vô quai tránh pháp.

(經)入僧伽藍。當願眾生。演說種種。無乖諍法。

(Kinh: Vào tăng-già-lam, nguyện cho chúng sanh, diễn thuyết các thứ pháp chẳng tranh chấp).

Chư vị đã hiểu ý nghĩa của Tăng-già-lam; bởi lẽ, nó có phạm vi hết sức rộng rãi. Chỉ cần là một đoàn thể từ bốn người trở lên tu Lục Hòa Kính, sẽ đều được gọi là Tăng Đoàn. Trong Tam Quy Y, [có câu] “*quy y Tăng, chúng trung tôn*”. Khi truyền trao Tam Quy, chúng tôi đã giảng rất rõ ràng. Quy y Tăng chẳng phải là quy y một người xuất gia nào đó. Nếu nói là “quy y một người xuất gia nào đó”, như vậy là sai mất rồi, hoàn toàn sai lầm! [Quy y Tăng] là quy y Tăng đoàn, vị Tăng ấy đại diện cho Tăng đoàn. Vì sao Tăng đoàn là Chúng Trung Tôn? “*Chúng*” (眾) là đoàn thể, tất cả hết thảy các đoàn thể. [Các đoàn thể] trong xã hội quá nhiều, gia đình cũng được coi là một đoàn thể, là một đoàn thể nhỏ nhất, cơ bản nhất. Công ty, hãng xưởng, cửa hiệu cũng là đoàn thể. Trong hết thảy các đoàn thể, Tăng đoàn là [đoàn thể] đáng được mọi người tôn kính nhất [nên gọi là Chúng Trung Tôn]. “*Tăng đoàn*” không nhất định là người xuất gia, mà là gì? Đoàn thể tu Lục Hòa Kính. Bất luận là tại gia hay xuất gia, cũng chẳng cần biết quý vị làm nghề gì, thậm chí tất cả các thành viên trong gia đình quý vị đều tu Lục Hòa Kính, vâng theo sự chỉ dạy của đức Phật, đều tu Lục Hòa Kính, Tăng đoàn ấy đối đãi bình đẳng, cư xử hòa thuận, quý vị nói xem, có đáng cho kẻ khác tôn kính hay chẳng? Đạo lý là như thế đó!

Nếu các thành viên trong đoàn thể của quý vị bất hòa, ai sẽ tôn

kính quý vị? Chẳng có ai tôn kính quý vị cả! Nói đi, nói lại, nói đến cuối cùng, vẫn là hòa thuận! Hiện thời, Trung Hoa đề xướng xã hội hài hòa; Lục Hòa Kính chính là xã hội hài hòa. Mỗi đoàn thể đều có thể tu Lục Hòa Kính, đều có thể thực hiện hài hòa, thế giới này chính là thế giới Cực Lạc, thế giới này chính là thế giới Hoa Tạng! Mỗi người xác thực là chân Bồ Tát, chẳng phải là giả Bồ Tát. Bồ Tát là người, chẳng phải là thần tiên, mà là bậc giác ngộ, là người tu Lục Hòa Kính, là người đã buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Người như vậy được gọi là Bồ Tát. Vì thế, Bồ Tát chẳng phải là thần tiên.

Xuất gia, đương nhiên là sẽ tiến nhập Tăng đoàn. Nhập Tăng đoàn, “*nhập Tăng-già-lam*” là gia nhập Tăng đoàn, nay chúng ta thường nói là “*nhập tự, miếu*”. Nói thật ra, sẽ là “*nhập tự, viện*”, chẳng thể nói là “*tự, miếu*”. Miếu và tự khác nhau! Miếu: Chỗ thờ cúng quý thần thì gọi là Miếu (廟). Tự (寺) là nơi chốn để đệ tử Phật tu học, được gọi là Tăng-già-lam, là nơi chốn để tu học. Vì thế, nó hoàn toàn khác với Miếu. Hiện thời, Tự và Miếu bị nhập chung, khiến cho kẻ khác mê hoặc. [Danh xưng] Tự và Miếu được coi giống như nhau; đây là sai lầm, đã hạ thấp sự giáo dục của đức Phật thành tôn giáo mê tín. Do vậy, chúng ta chớ nên không biết [điều này], người trong xã hội chẳng hiểu rõ ràng. Nếu các đồng học vẫn chẳng hiểu rõ, sai mất rồi! Chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng!

Vào tự viện, nguyện này bèn sanh khởi, “*đương nguyện chúng sanh, diễn thuyết chủng chủng, vô quai tránh pháp*” (nguyện cho chúng sanh, diễn thuyết các pháp chẳng hề trái nghịch). Đối với hai câu cuối trong nguyện này, quý vị thấy Tăng-già-lam để làm gì? Trường học! Do vậy, sau khi tôi tiếp xúc Phật pháp, đã liễu giải Phật pháp là giáo dục, tức là nền giáo dục của đức Phật, là nền giáo dục của Thích Ca Mâu Ni Phật. Nho gia là nền giáo dục của Khổng Tử. Trong sự giáo dục của Thích Ca Mâu Ni Phật, suốt bốn mươi chín năm, Ngài hằng ngày giảng kinh, dạy học, chẳng dựng trường học; nhưng mỗi ngày lên lớp chính là lên lớp ở đâu? Lên lớp ở ngoài đồng. Sau này, chúng ta lập trường học; tự, viện, am, đường chính là trường học. Trong ấy, phải “*diễn thuyết chủng chủng, vô quai tránh pháp*”, tức là như chúng ta nói đến toàn thể Phật pháp trong hiện thời, hiện tại [Phật pháp] đã được biên tập thành một bộ Đại Tạng Kinh. Trong Đại Tạng Kinh, chẳng có bộ kinh nào dạy người ta tranh chấp, chẳng hề có! Thật sự là “*vô quai tránh pháp*” (pháp chẳng chống trái). “*Quai*” (乖) là trái nghịch. Những điều đức Phật dạy

tuyệt đối chẳng trái nghịch Tánh Đức. Các vị hãy ngẫm xem, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất: “*Chẳng trái nghịch Tánh Đức*”.

Tánh Đức được người Hoa nói là “*nhân chi sơ, tánh bốn thiện*” (con người thuở đầu tánh vốn lành). Bản tánh vốn lành, quyết định chẳng trái nghịch bản tánh vốn lành; đây là “*vô quai*” (chẳng trái nghịch). Thực hiện trong thực tế, [sẽ là] đối với người, đối với sự, đối với vật, quyết định chẳng tranh giành. Quý vị nhìn vào sáu điều mục tu tập của Bồ Tát, [sẽ thấy điều đầu tiên là] bố thí, tức Xả, tranh giành ở chỗ nào? Trì giới, giữ quy củ, nhẫn nhục lại càng chẳng tranh! Do vậy, suốt một đời, trong hơn ba trăm hội, đức Thế Tôn đã dạy những gì? Chính là dạy pháp “*vô quai tránh*”, quyết định chẳng trái nghịch Tánh Đức, chẳng trái nghịch luân lý, chẳng trái nghịch đạo đức, chẳng trái nghịch nhân quả, chẳng tranh với người, chẳng tranh với đời, chẳng tranh với hết thảy vạn vật. Đây là Phật pháp.

Trong đạo tràng, trong Tăng đoàn, hằng ngày diễn thuyết, “*diễn*” (演) là gì? Thực hiện, biểu diễn. Lục Hòa Kính ai nấy đều làm được, chẳng phải chỉ là như thế! Thập Thiện Nghiệp Đạo thầy đều làm được. Sa Di Luật Nghi, trong quá khứ, tỳ-kheo giới, Bồ Tát giới, chẳng có một điều nào họ không làm được. Vì thế, tôi mới nói: Các bậc thánh nhân đã làm được rồi mới nói. Thầy là người đã làm được; học trò là hiền nhân, sau khi nghe xong, ai nấy cũng đều làm được, thật sự học Phật. Ai nấy đều học rất giống đức Phật. Điều kế đó là “*nghe đại tiểu sư*” (đến chỗ các vị thầy lớn nhỏ), “*đại sư*” là thầy, là Phật, “*tiểu sư*” là học trò của đức Phật gồm một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, là tiểu sư, các Ngài đều làm được. “*Đại sư*” là bậc đã làm rồi mới nói, “*tiểu sư*” là bậc sau khi đã học, bèn thật sự làm được!

Chúng ta học phẩm Tịnh Hạnh, nếu gặp người hỏi, “*rốt cuộc Phật giáo là nói về điều gì?*” Dùng tám chữ này để giải đáp, sẽ hết sức hoàn thiện, Phật giáo là nói “*diễn thuyết chúng chúng, vô quai tránh pháp*”. Không chỉ là ngôn giáo, mà còn có thân giáo. “*Diễn*” (演) là biểu diễn, làm cho kẻ khác thấy, xác thực là đã nêu gương tốt cho hết thảy chúng sanh. Nói theo Phật pháp, sẽ là “*nhân thiên sư phạm*” (人天師範, bậc thầy gương mẫu của trời và người). Đức Phật là “*nhân thiên sư phạm*”, đệ tử đức Phật cũng là “*nhân thiên sư phạm*”. Vì thế, chúng ta đối với khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, phải suy nghĩ: Ý niệm, cách nói, và cách làm của ta có thể làm gương cho trời và người hay chẳng? Ý niệm ấy chính là Giác. Cổ đức thường nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ*

giác chậm”. Ý niệm vừa dậy lên, bèn suy nghĩ, có thể nêu gương tốt cho hết thầy chúng sanh hay không?

Trong hết thầy chúng sanh, kể cả quý thân, kể cả chư thiên, ở chỗ không có ai, ở chỗ không trông thấy, vẫn có quý thân. Nho gia nói “*thận độc*” (慎獨, cẩn thận khi chỉ ở một mình). Dầu chẳng có ai thấy, quý vị vẫn rất cẩn thận, vẫn rất giữ quy củ, chẳng dám buông lung, chẳng dám tùy tiện. Không phải là chẳng có ai thấy, ta có thể tùy tiện đôi chút, lơ lửng đôi chút, chẳng thể được! Người thời cổ tu hành cẩn thận như vậy. Quý vị thấy trong Đệ Tử Quy, cương mục quan trọng nhất chính là “*nhập tắc hiếu, xuất tắc lễ, cẩn nhi tín*” (ở trong nhà bèn hiếu thảo, ra ngoài bèn đối xử hòa thuận, nhường nhịn, cẩn thận, giữ chữ tín), quý vị thấy Cẩn được xếp sau Hiếu và Lễ, xếp vào địa vị thứ ba. Quý vị nói [Cẩn] có quan trọng hay không? Làm người, suốt đời phải cẩn thận. Cẩn thận là chú tâm, nghiêm túc, chẳng dám buông lung, chẳng dám tùy tiện, chẳng dám qua quít. Chẳng cần biết kẻ khác trông thấy hay không, dầu không thấy, vẫn luôn chú tâm, cẩn thận, nghiêm túc tròn trách nhiệm! Đức hạnh, học vấn, và đạo nghiệp đều do cơ sở này mà thành tựu.

Vì thế, trong hiện thời, bất luận đạo tràng lớn hay nhỏ, bất luận số người nhiều hay ít, đạo tràng nhỏ nhất, đức Phật nói là từ bốn người trở lên. Chẳng có đến bốn người, ba người cũng là một Chúng. Người Hoa cứ ba người bèn kêu là Chúng. Vì thế, cách viết của chữ Chúng (眾) chính là ba người (do ba chữ Nhân (人) ghép lại). Mỗi ngày cùng nhau sống, cùng nhau học tập, nghiên cứu, thảo luận, quyết định chẳng thể tránh khỏi! Giảng kinh, thuyết giáo, ba người có thể thay phiên nhau. Nếu ba người, một người là thầy, hai người kia là học trò. Thầy dạy mỗi ngày, trò phải giảng lại. Trò phải nêu ra báo cáo tâm đắc trong học tập, người bạn học kia nghe, thầy cũng nghe, sống cùng với nhau. Nói theo phía chính mình, sẽ là như Luận Ngữ đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Pháp hỷ sung mãn! Đối với đại chúng cùng nhau học tập, sẽ là “*hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?*” (có bạn từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao?) Bất luận đạo tràng ấy sống ba người hay năm người, cho đến hai mươi người, đều là từ các nơi đến, chúng ta tụ hội cùng một chỗ, chí đồng đạo hợp, lẽ nào chẳng vui sướng?

Trong đạo tràng này có “*chức viên*” (職員, những người có chức trách), có “*nghĩa công*” (義工, những người làm thiện nguyện, làm công quả), có đại chúng thông thường, tụ hội ở nơi đây, cùng học tập chung

với nhau, cũng chẳng vui sướng ư? Vì sao lại xung đột? [Nguyên nhân là do] chẳng diễn nói các pháp không chống trái! Chuyện này giống như khi tôi xuất gia vào năm thứ hai hay năm thứ ba, tức là khi đã xuất gia được hai, ba năm chi đó. Có một năm, vào dịp Tết Âm Lịch, tôi đến Cao Hùng tham học, trụ tại chùa Hưng Long ở Tả Doanh. Đây là đạo tràng của tỳ-kheo-ni, do pháp sư Thiên Ất trụ trì. Chúng tôi cũng coi như là sư huynh, sư đệ, ni sư tiếp đãi tôi. Tôi ở đó ba ngày, giảng cho họ ba hôm. Mỗi ngày giảng hai giờ, giảng cho họ ba ngày. Ni sư hỏi tôi một câu, bà nói mình đối xử với người khác rất nồng hậu, chăm sóc rất chu đáo. Dường như bà ta có năm đạo tràng, cũng là Nam Bắc bốn ba! Năm đạo tràng cũng rất vất vả! Bà ta hỏi tôi: “Vì sao tôi đối xử với kẻ khác tốt đẹp như thế, mà chẳng giữ được họ? Người ta ở đó hai, ba tháng bèn muốn bỏ đi. Vì sao chẳng giữ được họ? Vì sao vào thời cổ, đại chúng trụ trong đạo tràng, sư phụ xua đuổi vẫn không đi?” [Bà ta] hỏi tôi đây là do nguyên nhân nào? Khi ấy, tôi thưa với bà: “Người ta đến nơi này là muốn đến cầu đạo. Đạo tràng thời cổ thật sự có đạo, có học; do vậy, rất lôi cuốn kẻ khác. Nói theo kiểu hiện thời, thỏa mãn nhu cầu học hỏi của họ, thỏa mãn cuộc sống tinh thần của họ, lẽ nào họ có thể dễ dãi lìa khỏi? Lão hòa thượng dùng đủ mọi thủ đoạn bức bách họ, họ vẫn chẳng rời lìa!”

Chúng ta đã đọc thấy điều này trong Thiên Lâm Bảo Huấn. Lão hòa thượng đối với người ấy mặt mũi chậm vằm, chẳng khách sáo tí nào, đuổi thẳng cánh, [người ấy kiên quyết] không đi! Chỉ là đi ra ngoài chùa, khi thầy lên lớp giảng kinh, người ấy ở ngoài cửa nghe, do chẳng thể bước vào giảng đường bèn ở ngoài cửa. Tan học, bèn trốn tránh. Lão hòa thượng biết người ấy thật sự dụng công, thật sự tu tập. Có một hôm, lão hòa thượng bắt gặp, đang lúc rửa chân, rửa chân vừa xong, tạt luôn chậu nước rửa chân lên thân người ấy. Người ấy vẫn chẳng tức giận, vẫn chẳng chịu bỏ đi. Vài hôm sau, lão hòa thượng truyền pháp, nhường lại địa vị, truyền pháp cho ai? Tìm người ấy đến, truyền cho người ấy! Đại chúng mới vỡ lẽ: Lão hòa thượng hoàn toàn khảo thí người ấy, xem người ấy có phải thật sự là có đức hạnh, thật sự có thể nhẫn nhục, thật sự đạt đến “*vô quai tránh*” hay không? Người ấy là pháp khí, chẳng phải là kẻ bình phạm. Kẻ bình phạm mới nói mấy câu, [đã tự nhủ] “sớm chuồn mất mới là thượng sách!” [Chuyện này] được chép trong Thiên Lâm Bảo Huấn. Nói cách khác, nếu thầy coi trọng quý vị, sẽ giữ bản mặt khó ưa đối với quý vị! Vì sao? Rèn luyện, thành tựu quý vị. Nếu chẳng mong

thành tựu quý vị, thầy quý vị chẳng có thành tựu, cứ cùng tu với đại chúng là được rồi, lão hòa thượng sẽ đối xử với quý vị rất khách sáo!

Thuở trước, chúng tôi cầu học với thầy Lý ở Đài Trung, thầy đối xử với đồng học giống như vậy. [Học trò nào] được thầy thật sự nhìn trúng, sẽ có đánh, có chửi, mặt mũi quạu quọ! Nếu thầy nhận thấy đứa học trò nào trong tương lai chẳng thể thành tựu, sẽ đối xử với nó rất khách sáo. Khi ấy, tôi mới học, tiếp xúc Phật pháp rất nông cạn, chẳng hiểu chuyện này! Thầy dạy tôi, giải thích: “Kẻ chịu tiếp nhận, có đánh, chửi cũng không đi, người ấy trong tương lai sẽ thành tựu, phải nên thành tựu người ấy! Kẻ nào mới nói mấy câu, mặt đã đỏ phừng phừng, chẳng thể tiếp nhận. Chớ nên nói nữa, hãy khách sáo. Vì sao? Chớ nên kết oán cừu với kẻ đó!” Tôi nghe xong, hoảng nhiên đại ngộ, mới hiểu rõ! Đối đãi mỗi người thật sự có chừng mực, có thể thành tựu thì thành tựu người ấy. Đối với kẻ chẳng thể thành tựu, bèn khách sáo, quyết chớ nên kết oán cừu! Tự lại vui vẻ thì chia tay cũng vui vẻ, chớ nên làm mất lòng người ta! Trong khóa học, thầy có thái độ đối với học sinh như vậy đều nhằm dạy bảo chúng ta!

Chúng tôi rời khỏi thầy, dẫn mình vào xã hội, lại còn theo đuổi công việc giảng kinh, dạy học, lại chẳng có đạo tràng cố định, có tánh chất lưu động rất lớn, tiếp xúc rất nhiều người, đối với sự giáo dục ấy, rất có thọ dụng! Tôi giữ vững một nguyên tắc: “Đối với bất cứ ai, cũng đều khách sáo, khiêm hư, nhẫn nại, nhường nhịn, quyết định chẳng kết oán với kẻ khác”. Dẫu bị khuất nhục, nhất định phải biết nhẫn nại, phải hiểu nhân quả ba đời. Tôi đối xử tốt đẹp với họ, họ còn oan uổng tôi, vẫn muốn hủy báng tôi, thậm chí còn nghĩ ra những phương cách hãm hại tôi. Tôi biết đó là do trong đời quá khứ, nhất định là tôi xử tệ với người ấy. Đời này gặp gỡ, phải bị trả đũa! Phải nên tiếp nhận sự báo thù ấy, chớ nên oán hận, mà hãy giải quyết, kết thúc món nợ ấy! Đời sau gặp gỡ, sẽ là bạn tốt, chẳng có xích mích! Nếu chẳng chịu nổi ủy khuất, quý vị vẫn có tâm oán hận, còn có tâm báo thù, sẽ bị phiền phức to lớn. Đời sau ta sẽ báo thù kẻ đó, khi ta mạnh hơn kẻ đó, sẽ khinh dễ, lấn áp kẻ đó. Khi kẻ đó mạnh hơn ta, nhất định sẽ coi rẻ, lấn áp ta. Đời đời kiếp kiếp, oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong! Hễ báo đền, tuyệt đối chẳng phải là vừa khít, mà nhất định sẽ ló hơn một tí. Mỗi đời một ló hơn, đến cuối cùng, sẽ hết sức thâm hiểm! Chớ nên không biết điều này!

Vì thế, người thật sự hiểu lý, dẫu bị ủy khuất, dẫu bị tổn hại to tát cỡ nào, vẫn chẳng có tâm sân khuê. Trong kinh Phật, khi Thích Ca Mâu

Ni Phật còn làm Bồ Tát, trước khi Ngài thành Phật, đã tu Nhân Nhục Ba La Mật. Thuở ấy, Ngài có hiệu là Nhân Nhục tiên nhân. Đó là Bồ Tát, [có hiệu] là Nhân Nhục tiên nhân. Quý vị thấy Ngài gặp phải vua Ca Lợi, đúng là vô duyên vô cớ, vua Ca Lợi nổi giận giết Ngài. Lại còn chẳng cho Ngài chết tử tế, mà lăng trì xử tử, tức là dùng dao nhỏ xẻo thịt trên thân, xẻo từng miếng một, xẻo cho đến chết! Nhân Nhục tiên nhân đúng là bị oan uổng, bị tổn thương to lớn dường ấy, [nhưng Ngài] chẳng oán hận, chẳng báo thù, lại còn phát nguyện: “*Trong tương lai, khi ta thành Phật, sẽ độ người đầu tiên!*” Ngài bị vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể, do Nhân Nhục Ba La Mật viên mãn, cho nên chẳng hận nhà vua, lại còn cảm kích, nói: “*Chẳng phải là Nhân Nhục Ba La Mật của ta đã thật sự đạt đến rốt ráo ư?*” Nếu gặp phải hoàn cảnh ấy mà còn có một niệm oán hận, [tức là] Nhân Nhục Ba La Mật vẫn chưa đến nơi đến chốn, vẫn còn phải tu. Ngài coi vua Ca Lợi như một vị thầy đến khảo thí, đến khảo hạch Ngài, Ngài vượt được thử thách ấy, Lục Ba La Mật đều cùng viên mãn một lượt!

Nhân Nhục tiên nhân là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật. Hậu thân của vua Ca Lợi là tôn giả Kiều Trần Như. Bồ Tát nói được, làm được, Ngài thành Phật, người thứ nhất đắc độ chính là Kiều Trần Như. Ngài ở Lộc Dã Uyển vì năm người ấy thuyết pháp. Tăng đoàn vừa mới thành lập, một người hướng dẫn năm người. Một thầy năm trò, vì họ giảng kinh, thuyết pháp. Kiều Trần Như khai ngộ đầu tiên, chứng quả A La Hán. Đó là nêu gương cho cõi đời, làm khuôn mẫu cho chúng ta. Chúng ta học Phật, chẳng thể không học chỗ này! Hứng chịu tí tẹo ủy khuất, trong tâm khó chịu, đây là phạm phu, chẳng có tí tí công phu nào! Công phu là dần dần nâng cao, đặc biệt rèn luyện trong hoàn cảnh nhân sự, rèn đến mức giống như Nhân Nhục tiên nhân: Xác thực là quý vị chẳng có tí tẹo lỗi lầm nào, người ta cứ dùng dao xẻo thịt quý vị cho đến chết. Quý vị chẳng có tâm oán hận, chẳng có tâm báo thù, còn có thể cảm ơn. Vậy là quý vị thành Phật chẳng xa!

Quý vị nghe điều này, chắc là cảm thấy thành Phật khó quá, rất chẳng dễ dàng! Đúng vậy, thoát nhìn, phạm phu [sẽ cảm thấy] thật khó, chẳng dễ dàng, vì nguyên nhân nào? Chấp trước kiên cố; chẳng thể buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước được. Vì sao Nhân Nhục tiên nhân có thể làm tự tại dường ấy? Vô ngã! Kinh Kim Cang nói “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Cũng có nghĩa là quý vị tổn thương vị ấy, vị ấy đã buông xuống thân thể,

thân thể này chẳng phải là ta! Thân thể giống như một bộ quần áo, quần áo hư hoại chẳng sao cả! Lại thay một bộ khác! Nếu quý vị muốn đoạt lấy thân thể này bèn cho quý vị, [giống như cởi bỏ quần áo cũ], lập tức thay đổi một bộ [mới]. Hễ thay đổi, nhất định là sẽ thù thắng hơn [thân thể] này. Vì sao? Công đức, trí huệ từng giai đoạn đều cao hơn. Do đó, càng thay đổi, càng tốt đẹp hơn. Bỏ thân La Hán, được thân Bồ Tát; bỏ thân Bồ Tát, được thân Phật. Càng thay đổi, càng thù thắng hơn!

Bất luận là đạo tràng lớn hay nhỏ, số người nhiều hay ít, chẳng thể không giảng kinh, thuyết pháp. Giảng kinh, thuyết pháp là lên lớp. Tự, viện, am, đường là trường học. Lẽ đâu trường học chẳng dạy học? Vì thế, tôi nói với pháp sư Thiên Ất: “Năm đạo tràng của bà thiếu dạy học. Ở đây, quý vị chẳng giảng kinh, chẳng thuyết pháp, mà cũng chẳng nghiêm túc tu hành. Tu hành cho tới thời đại hiện tại, xét theo hình thức chỉ có hai loại: Một là Niệm Phật Đường, hai là Thiền Đường. Tuy ở đây quý vị có Thiền Đường, có cái tiếng, nhưng chẳng có ai tọa Thiền, cho nên bà chẳng giữ được người ta! Đề thật sự giữ được người, phải lên lớp!” Ai sẽ lên lớp? Nhất định phải là do chính quý vị cầm đầu. Chính mình tu dưỡng kinh giáo chẳng đủ, quý vị có thể mời thầy! Quý vị là hiệu trưởng, hiệu trưởng thì không nhất định phải đích thân đứng lớp, mà mời mọc giáo viên. Đạo tràng này cần gì? Ta học pháp môn nào? Ta cần kinh luận nào? Mời người đến giảng, mời người đến dạy, người ta sẽ chẳng bỏ đi! Đạo lý ở ngay chỗ này!

Vì lẽ này, có sao đạo tràng phải là chí đồng đạo hợp? Đức Phật mở ra tám vạn bốn ngàn pháp môn, căn tánh của mỗi người không giống nhau, chí thú không giống nhau, trình độ không giống nhau. Do vậy, nhất định là phải khế cơ, đương nhiên là khế lý, tức là thích hợp với trình độ và sự hứng thú, yêu thích của mấy người bọn ta; đây là “*chí đồng đạo hợp*”. Sự hình thành của đoàn thể ấy chẳng đơn giản. Nói xa xôi, sẽ là do đã gieo nhân trong đời quá khứ. Nếu trong đời quá khứ chẳng có nhân, đời này dầu gặp gỡ, cũng chẳng hợp nhau! Trong đời quá khứ đã gieo nhân, đời này do có duyên, mới có thể tụ hội cùng một chỗ, chung sức học tập, lấy đâu ra chuyện ngẫu nhiên? Nhưng duyên có dài lâu hay tạm bợ khác nhau! Có trường hợp duyên phận chỉ có vài ngày, đều là duyên phận. Giống như chúng ta ra ngoài du hành, ở trong khách sạn. Nhân viên phục vụ trong khách sạn gặp chúng ta cũng rất hợp duyên, rất khách sáo. Chúng ta đón nhận sự tiếp đãi của họ. Ở hai, ba hôm bèn ra đi, [tức là] trong đời quá khứ, cái duyên ấy là hai, ba ngày. Có đồng tham

đạo hữu trụ một chỗ suốt ba năm, năm năm, tức là họ có duyên ba năm, năm năm. Trụ mười năm, hai mươi năm là do họ có duyên mười năm, hai mươi năm. Chẳng có duyên, sẽ không thể được! Nếu quý vị hiểu duyên phận thuộc về nhân quả, [sẽ biết] nhân quả thông khắp ba đời, quý vị sẽ chẳng chấp trước. Khi duyên tụ bèn hoan hỷ, khi duyên tán cũng chẳng khổ não tí nào! Vì sao? Chuyện bình thường.

Nhưng đạo tràng, đặc biệt là đạo tràng trong hiện tại, đều chẳng phải là ở lại lâu dài, mà đều là ngắn ngủi, tạm bợ. Như chúng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm chẳng giống cách giảng của tổ sư đại đức, nguyên nhân ở chỗ nào? Mỗi buổi giảng đều có đồng học mới đến nghe lần đầu. Mỗi ngày đều có [những người như vậy], thính chúng có tánh chất lưu động quá lớn. Từ các nơi đến, có rất nhiều người đến Hương Cảng để nghe kinh, nghe pháp, ở lại một tuần. Giấy thông hành Hương Cảng có kỳ hạn tối đa là hai tuần, họ phải rời khỏi. Vì thế, chúng tôi chẳng ngại lặp đi lặp lại, chẳng ngại nói cặn kẽ, hy vọng quý vị đến nghe một lần, sẽ được thọ dụng một lần, đến nghe vài ngày cũng liên tục được như vậy. Đây là vì nhu cầu của đại chúng trong hoàn cảnh hiện thực. Nếu chẳng giảng theo kiểu ấy, sẽ có lỗi đối với đại chúng. Họ từ những nơi rất xa trong ngoài nước đến đây tham học, nếu chúng ta chẳng nói lời thật với họ, không báo cáo những thứ thật sự để họ dùng làm tham khảo, lẽ nào quý vị chẳng có lỗi với người ta? Do vậy, cách giáo học hoàn toàn chẳng giống như cách dạy dành cho những học sinh cố định.

Nếu chúng ta có một đạo tràng nhỏ, hai mươi người cùng nhau cộng tu, hy vọng suốt đời đều ở chung với nhau, giống như Đông Lâm Liên Xã tại Lư Sơn của Viễn công thuở trước. Hễ gia nhập liên xã, trong tương lai, sẽ vãng sanh tại đó, sẽ hoàn toàn khác hẳn! Nhất định là hằng ngày kinh luận sẽ [giúp cho chúng ta] nâng cao cảnh giới của chính mình, hằng ngày giúp hóa giải phiền não tập khí nơi bản thân. Nay chúng ta hiểu, thuở ấy Viễn công bảm thừa một bộ kinh Vô Lượng Thọ, đúng là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Vì thế, người đông ngàn ấy, ai nấy đều thành tựu! Chúng ta hiểu rõ về mặt lý luận, đâu là xét theo cách chứng minh của khoa học, cũng có thể khẳng định sự thành tựu của họ!

Rốt cuộc có thể giới Cực Lạc hay không? Tổ sư đã chứng minh tốt nhất cho chúng ta biết! Người vãng sanh trong liên xã chẳng đồng thời, có người trước kẻ sau, như nhóm ông Lưu Di Dân vãng sanh sớm. Lúc Viễn công đại sư vãng sanh, họ đều theo A Di Đà Phật cùng đến nghênh tiếp. Những người tới đón ấy còn nói giỡn với Viễn công: “*Viễn công!*

Thầy độ chúng con, chúng con đến trước, thầy đến sau". Chuyện này được ghi chép. Trong một đời, Viễn công đã từng ba lượt thấy thế giới Cực Lạc. "*Ba lượt*" chính là ba lần trong khi Chỉ Tĩnh vào lúc niệm Phật, Ngài đã trông thấy ba lượt, chẳng hề kể với ai! Cuối cùng, khi vãng sanh, đây là lần thứ tư. Sau khi trông thấy lần thứ tư, Tổ mới bảo mọi người: "*Thế giới Cực Lạc hiện tiền, đức Phật đến tiếp dẫn ta. Những người trong liên xã đã vãng sanh trước ta, ta đều trông thấy, họ theo Phật cùng đến, nay ta phải đi rồi*". Lúc ấy, Tổ mới nói trong quá khứ đã từng ba lượt thấy cảnh giới ấy. Các đồng tu đang hiện diện bèn hỏi: "Thầy thấy tình hình trong thế giới Cực Lạc như thế nào?" Lão nhân gia nói: "*Hoàn toàn tương ứng với những gì kinh đã dạy, cảnh giới ấy là thật*". Nếu chẳng tương ứng với những điều kinh đã dạy, sẽ chẳng phải là thật! Vì thế, sự tu trì của Huệ Viễn đại sư và thành tựu của các vị trong liên xã chính là chứng minh có lợi nhất cho sự tu học Tịnh Tông. Đây chính là Tác Chứng Chuyên trong "*tam chuyển pháp luân*"³⁶ như nhà Phật đã nói! Đã là như vậy mà chúng ta chẳng tin tưởng, sẽ chẳng có cách nào cả! Vẫn phải tiếp tục luân hồi, tùy thuộc khi nào tín tâm của quý vị có thể sanh khởi thì [mới hòng liễu thoát!].

Trong thế giới hiện thời, tôi thường nhắc nhở và khuyến cáo đồng học, hãy so sánh từng mười năm một! Từ kinh nghiệm đích thân của chính mình, tám mươi năm! Mười năm đầu là mười tuổi, mười năm thứ hai là hai mươi tuổi, [rồi lần lượt là] ba mươi tuổi, bốn mươi tuổi, cứ lấy mười năm làm một giai đoạn để so sánh, quý vị sẽ thấy rất rõ ràng. Thế giới mỗi năm loạn lạc tệ hại hơn! Tôi nói "*năm*" [ở đây] với ngụ ý mười năm. Mười năm thứ hai chẳng bằng mười năm thứ nhất. Mười năm thứ ba lại không bằng mười năm thứ hai. Phát triển theo kiểu đi xuống như thế, nhân loại có thể sống bình an hết thế kỷ hai mươi mốt hay không? Thế kỷ hai mươi mốt là đến khi nào? Cho đến năm 2100! Nếu quý vị hỏi tôi có lòng tin [con người sẽ sống sót] hay không? Tôi xin thưa là tôi chẳng có tín tâm! Sợ là ngày tàn của thế giới như phương Tây đã nói sẽ thật sự xuất hiện.

Tôi ở châu Âu, ở Mỹ, đối với chuyện này từ mấy năm trước, tôi đã bảo các bạn đồng học. "*Tận thế*" là do người phương Tây khởi

³⁶ Theo kinh Chuyển Pháp Luân, mỗi giáo pháp của đức Phật được dạy theo ba tầng: Thị Chuyên (nêu bày cho thấy), Giáo Chuyên (giảng giải phương pháp, đạo lý, lý luận, đường hướng, thứ tự tu trì) và Tác Chứng Chuyên (đích thân nêu gương để làm chứng).

xướng. Tôi bảo họ: Chẳng phải là địa cầu bị hủy diệt, cũng chẳng phải là chiến tranh nguyên tử. Cách nhìn của tôi là gì? Chính là do lòng người trái nghịch, vứt bỏ luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, càng ngày càng xa! Ba, bốn chục năm sau, trái nghịch một trăm tám mươi độ, xã hội sẽ đúng như nhiều người đã nói: “*Sợ rằng loài người ngay cả súc sanh vẫn chẳng bằng*”. Ai nấy ngập tràn oán hận, oán trời hờn người! Nghe mấy câu chẳng quen tai, liền động dao, động súng! Quý vị thấy trong xã hội hiện thời, con cái giết cha mẹ, cha mẹ giết con cái, anh em tàn sát lẫn nhau, trong trường thì trò giết thầy, [những chuyện như vậy] đã chẳng còn là những tin tức nóng hổi nữa! Những trường hợp như vậy quá ư là nhiều! Hiện thời, trong một tuần, có thể nghe thấy [những chuyện như thế] vài lượt. Tôi bảo họ, mười năm sau, mỗi tuần quý vị có thể nghe thấy mười mấy, hai mươi lần. Hai mươi năm sau, có thể là mỗi ngày sẽ nghe một, hai trăm lần, thế giới này sẽ trở thành thế giới như thế nào? Đó gọi là Tận Thế.

Muôn cứu vãn, ắt phải cạy vào tất cả hết thảy cư dân trên địa cầu giác ngộ. Giác ngộ bằng cách nào? Nhất định là phải khôi phục luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo. Có thể khôi phục bốn loại giáo dục ấy, sẽ có thể hóa giải tận thế, sẽ có thể tồn tại lâu hơn. Hiện thời, chúng ta phạm sai lầm là quá mức coi trọng khoa học, vật chất, hoàn toàn chẳng có cuộc sống tinh thần, con người và động vật chẳng khác gì nhau! Nhưng động vật ăn no, sẽ chẳng xen vào chuyện của người khác. Con người chẳng như vậy, dẫu chính mình đã ăn no đầy, vẫn muốn tổn hại kẻ khác! Kẻ ăn chẳng no càng chẳng cần phải nói nữa, còn làm sao được nữa!

Vài ngày nữa, tôi sẽ sang Ấn Nê (Indonesia) để tham dự một hội nghị. Hội nghị ấy gồm có đại biểu từ các tôn giáo thuộc mười sáu quốc gia tại Á Châu, chủ đề thảo luận là hòa bình, làm thế nào để giúp đỡ thế giới hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình. Họ mời tôi, tôi tuổi tác cao ngàn ấy, đây là một chuyện lớn, tôi đến dự, sẽ nêu ra những gì chính mình đã thấy, đã nghĩ để mọi người tham khảo. Từ nay về sau, tôi không muốn tham gia những loại hội nghị như vậy nữa! Năm nay, Trung Quốc còn muốn cử hành một luận đàn Phật giáo thế giới, nghe nói cũng mời mọc khá nhiều đại biểu các quốc gia trên thế giới tham dự. Tôi chánh thức nhận được thiệp mời; đây là lần đầu tiên nước nhà tổ chức, đưa tôn giáo hướng ra thế giới, tiếp cận đường lối của thế giới, đây là một chuyện tốt đẹp. Vì thế, tôi nhận lời tham dự hội nghị lần này, hy vọng lần hội nghị này chính là lần cuối cùng tôi theo đuổi hoạt động quốc tế

trong đời này!

Từ nay về sau, nguyện vọng của tôi là có duyên phận, sẽ ở trong phòng thâu hình tại Hương Cảng, thật thà giảng viên mãn kinh Hoa Nghiêm. Muôn duyên khác đều buông xuống! Ở trong nước, thành lập những trung tâm văn hóa cũng thế, mà các trường học trong tương lai cũng thế, sẽ do những người trẻ tuổi làm. Tôi chỉ đề xướng một phen, chẳng quản những chuyện ấy! Tôi có thể dùng sức ảnh hưởng của chính mình để giúp đỡ họ, hy vọng có thể thực hiện tốt đẹp những chuyện ấy, tạo lợi ích cho chuyện hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình. Nhất định là phải nâng cao giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục tôn giáo, thì mới có thể thật sự thực hiện! Nếu không, hòa bình là hô khẩu hiệu, chắc chắn sẽ chẳng thể hóa giải xung đột! Chúng ta phải hiểu rõ những sự lý này! A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1508

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem bắt đầu từ bài kệ thứ ba trong phần Xuất Gia Thọ Giới.

(Kinh) Nghệ đại tiểu sư, đương nguyện chúng sanh, xảo sự sư trưởng, tập hành thiện pháp.

(經)詣大小師。當願眾生。巧事師長。習行善法。

(Kinh: Đến chỗ các vị thầy lớn, nhỏ, nguyện cho chúng sanh, khéo phụng sự sư trưởng, tu tập các thiện pháp).

Bài kệ này hết sức trọng yếu. Câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước dạy chúng ta “hiếu dưỡng phụ mẫu”, kế đó, câu thứ hai là “phụng sự sư trưởng”. Từ chỗ này, chư vị sẽ có thể thấy rất rõ ràng, Phật pháp chính là hiếu đạo, là sư đạo. Nhất định lấy hiếu đạo làm cơ sở, kiến lập sư đạo từ trên hiếu đạo. Nếu nói kẻ bất hiếu với cha mẹ mà có thể tôn kính thầy, trong ấy sẽ có vấn đề. Vì sao? Đối với người đáng nên thân thiết mà kẻ ấy lơ là, bất hiếu với cha mẹ mà có thể hiếu thuận với thầy, nhất định là có mưu đồ. Vì đây là một hiện tượng khác thường! Ở nhà hiếu thảo với cha mẹ, ở trường phụng sự thầy; đây là bình thường. Chúng ta phải hiểu đạo lý này! Hiếu đạo và sư đạo là căn bản. Không chỉ

là cô nhân hết sức coi trọng, người thật sự có học thức trong thế gian hiện thời cũng cảm thấy tầm quan trọng của việc giáo dục trẻ thơ. Tôi đã nghe các học giả, chuyên gia đàm luận, [họ nói] đức hạnh và nhân cách của mỗi người được tạo lập trước khi tròn năm tuổi. Ai kiến lập cho kẻ ấy? Mẹ kiến lập cho kẻ ấy. Vì thế, chức trách của người mẹ hết sức vĩ đại. Có người mẹ tốt lành thì mới có con cái tốt lành!

Trong những phần trước, chúng tôi đã nói nhiều lần: Phật, Bồ Tát là do dạy dỗ mà ra, bậc thánh hiền cũng là do dạy dỗ mà ra. Người Hoa khéo dạy học nhất, cũng rất giỏi dạy học, có kinh nghiệm dạy học hết sức phong phú. Vào thời đại thượng cổ, tổ tiên người Hoa đã hiểu rõ đạo lý này! Lại còn nghiêm túc thực hiện. Đương nhiên là chẳng thể thực hiện phổ biến, chúng ta có thể lý giải chuyện này! Quốc gia này quá đông dân, lãnh thổ cư trú cũng hết sức rộng lớn, vào thời cổ, giao thông chẳng thuận tiện. Do vậy, giáo học phổ cập rất khó! Nhưng ảnh hưởng của giáo dục rất lớn. Một thôn trang, một tiêu trấn (huương trấn) có thể có một, hai nhà biết cách giáo dục, sẽ ảnh hưởng cả một vùng. Toàn thể vùng ấy đều sẽ bắt chước, sẽ đều học tập theo. Đây là chuyện tốt đẹp. Từ các sách cổ, chúng ta thường thấy chuyện này. Cô nhân thường nói: Trong một trăm người, có một vị thiện nhân, sức ảnh hưởng của vị thiện nhân ấy sẽ có thể cảm hóa chín mươi chín người kia. Mức độ cảm hóa khác nhau, vì căn tánh của mỗi người khác nhau, nghiệp chướng tập khí khác nhau, lại còn do hoàn cảnh sống của mỗi người cũng có sai biệt. Những điều ấy đều ảnh hưởng đến nhân cách và đức hạnh của mỗi người.

Giáo dục bắt đầu từ khi nào, chúng ta phải biết điều này! Đối với cô nhân, người phụ trách công tác giáo dục là người vợ, tức bà chủ gia đình. Chức trách của bà ta được đại chúng trong xã hội khẳng định, là hiền mẫu. Chức trách của bà ta là bồi dưỡng thế hệ kế tục. Đối với thế hệ kế tục, trong gia đình của quý vị có nảy sinh nhân tài hay không? Quốc gia và xã hội có xuất hiện nhân tài hay không? Sứ mạng ấy luôn do bà chủ gia đình [đảm nhiệm]. Sự giáo dục của người phụ nữ trong gia đình là do ai dạy cho bà ta? Do thế hệ trước dạy, đời đời truyền cho nhau. Bà ta thông hiểu, biết sứ mạng của chính mình vĩ đại khôn sánh. Vì thế, bà nuôi dạy thế hệ kế tiếp hết sức cẩn thận. Trẻ thơ sanh ra ba, bốn ngày đã có thể thấy, có thể nghe, tuy nó chẳng thể nói năng, nhưng nhất cử nhất động của người lớn nó thấy rõ ràng. Nói theo Phật pháp, sẽ là “*đều in vào trong A Lại Da Thức*”. Vì thế, kẻ làm cha mẹ, làm người lớn, ở trước mặt trẻ thơ, nói năng, cử chỉ, toàn là những điều chánh đáng, quyết

định chẳng có những điều phản diện!

Tiêu chuẩn là gì? Nay mọi người cùng nhau học tập Đệ Tử Quy, đây là tiêu chuẩn. Đệ Tử Quy chẳng phải là sách giáo khoa để dạy trẻ nhỏ, chẳng phải vậy, mà là kẻ làm cha mẹ, làm người lớn sẽ giáo dục trẻ thơ bằng thân giáo, làm cho trẻ nhỏ trông thấy, cho trẻ thơ nhìn thấy. Nó nhìn suốt ba năm, đưa trẻ ba tuổi ấy hiểu chuyện. Nó biết hành vi nào là đúng, hành vi nào là sai lầm, nó hiểu biết, có năng lực phân biệt đúng, sai, thiện, ác, có năng lực ấy. Đó gọi là “gia giáo”, gia giáo là giáo dục căn cơ.

Đối với sự hưng khởi của nền giáo dục Trung Hoa, cũng chính là “khởi nguồn của sự giáo dục” như chúng ta nói trong hiện thời, vì sao có sự giáo dục trong gia đình? Đây cũng là do quan niệm luân lý đã được tổ tiên lưu truyền, “*phụ tử hữu thân*” (父子有親, cha con có tình thân). Chuyện này chẳng phải do con người sáng chế, mà là tự nhiên, thiên nhiên. Quý vị thấy cha mẹ đối với con thơ thân ái dường ấy, hoàn toàn dốc trọn tấm lòng chăm sóc trẻ thơ. Suốt ba năm, thời thời khắc khắc luôn bận tâm, chỉ sợ chăm sóc chẳng chu toàn! Kẻ làm con mà chẳng biết ân đức của cha mẹ, đến khi chính kẻ ấy dưỡng dục con cái, mới biết tấm lòng yêu thương, nỗi nhọc nhằn của người làm cha mẹ. Giáo dục được hưng khởi từ chỗ này! Mục đích của giáo dục là hy vọng tình thân ái “*phụ tử hữu thân*” được gìn giữ vĩnh viễn, suốt đời chẳng bị biến chất. Đây là mục tiêu thứ nhất trong nền giáo dục của Trung Hoa từ xưa tới nay. “*Cha từ, con hiếu*”, suốt đời chẳng biến đổi!

Mục tiêu thứ hai là phát huy rộng rãi tình yêu thương ấy, tức là do tình thân ái giữa cha và con, kẻ ấy sẽ biết yêu thương anh em, yêu thương gia tộc, yêu thương làng xóm láng giềng, yêu xã hội, yêu quốc gia, yêu thương hết thảy chúng sanh, mở rộng! Chư vị phải hiểu: Nền giáo dục truyền thống năm ngàn năm của Trung Hoa nói theo kiểu hiện thời chính là “giáo dục yêu thương, giáo dục thân ái”. Vì thế, tuy dân tộc này rất đông đúc, do được giáo dục từ nhỏ như vậy, đã dưỡng thành hòa bình, lễ nghĩa, nhân nhượng, chẳng có cạnh tranh. Đây cũng là chứng tỏ cho người hiện thời thấy, chẳng cạnh tranh cũng có thể sống rất tốt đẹp, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, quý vị nói thế giới này, xã hội này tốt đẹp dường ấy. Hiện thời, Trung Hoa đề xướng “*xã hội hài hòa, thế giới hài hòa*”; nền giáo dục truyền thống năm ngàn năm của Trung Hoa chính là để thực hiện chuyện này.

Xã hội hài hòa, thế giới hài hòa được thực hiện bằng cách nào?

Nhất định là phải dựa vào quan niệm giáo học thì mới có thể thật sự thực hiện. Trong phần trước, chúng ta đã học “hiếu dưỡng phụ mẫu”; chỗ này dạy chúng ta khéo phụng sự sư trưởng. Câu đầu tiên là “nghệ đại tiểu sư”, “nghệ” (詣) hàm nghĩa “thân cận”. Nói theo Phật môn, Phật là đại sư, “chúng sở tông cố” (眾所宗故, do được mọi người tôn sùng). Đệ tử Phật có Bồ Tát, có A La Hán, [những vị ấy] được gọi là “tiểu sư”. Nếu nói theo hàng Bồ Tát, Bồ Tát là đại sư, A La Hán là tiểu sư. [Nếu nói theo các vị A La Hán], A La Hán là đại sư, hòa thượng bình phẩm gọi là tiểu sư. Chúng ta phải hiểu rõ ràng mối quan hệ trong cách xưng hô này. Phật, Bồ Tát, La Hán [gọi là “đại sư”]; nói chung chẳng có vấn đề, nhưng hòa thượng [xưng là “đại sư”] thì có vấn đề. Vì sao? Người hiện thời chẳng biết Hòa Thượng là gì, cứ tưởng hễ xuất gia thì người ấy sẽ làm Hòa Thượng. Do đó, nảy sinh hiểu lầm.

Hòa Thượng (Upādhyāya) là tiếng Phạn, phiên âm từ tiếng Ấn, có nghĩa là Thân Giáo Sư. Ngài Thanh Lương chú giải cũng hay lắm, chú giải khéo lắm.

(Sớ) Thân sở giáo cố.

(疏)親所教故。

(Sớ: Vì được Ngài đích thân dạy dỗ).

Chúng ta học Phật, tiếp nhận sự dạy dỗ của thầy. Nói theo phía chúng ta, vị thầy ấy được gọi là Hòa Thượng, tức là Thân Giáo Sư (親教師). Ngài chẳng trực tiếp dạy chúng ta, sẽ chẳng có cách xưng hô ấy, vì chẳng có mối quan hệ ấy. Giống như hiện thời học hành trong nhà trường, ai dạy quý vị? Quý vị nhất định phải hiểu: Chẳng phải là giáo viên dạy quý vị, mà là hiệu trưởng dạy quý vị. Vì sao? Chương trình học do hiệu trưởng ấn định, giáo viên do hiệu trưởng mời, mời vị ấy đến thay cho hiệu trưởng chấp hành nghĩa vụ giáo học. Hiệu trưởng quy hoạch toàn thể việc giáo học. Vì thế, đối với giáo dục, ông ta làm chủ tể, giữ vai trò chủ đạo, còn giáo viên là người chấp hành. Quý vị nhất định phải hiểu điều này.

Quý vị học thành tựu trong nhà trường, phải cảm tạ hiệu trưởng; đương nhiên cũng chẳng thể quên mất vị thầy đã vì chúng ta lên lớp. Vị thầy đứng lớp không gọi là Hòa Thượng, mà gọi là A Xà Lê (阿闍梨, Ācārya). A Xà Lê cũng là tiếng Phạn, có nghĩa là Quỹ Phạm Sư (軌範師). Quý vị thấy Hòa Thượng được gọi là Thân Giáo Sư. Quỹ Phạm Sư: Quỹ

(軌) là quỹ đạo (軌道, Orbit), Phạm là mô phạm (模範, khuôn mẫu). Đức hạnh và học vấn của vị thầy ấy có thể làm khuôn phép, làm gương mẫu cho chúng ta, chẳng gọi Ngài là Hòa Thượng. Vì thế, một đạo tràng chỉ có một vị Hòa Thượng. Nói thông thường, vị trụ trì đạo tràng được gọi là Hòa Thượng, những vị khác đều gọi là Xà Lê. Theo thói quen trong hiện thời, những vị khác đều được gọi là pháp sư, đúng lắm! Gọi “*pháp sư*” là đúng! Trong một ngôi chùa, có rất nhiều pháp sư, nhưng Hòa Thượng chỉ có một, chẳng phải ai nấy đều là Hòa Thượng. Trong hiện tại, giống như trường đại học có vị giáo thọ (教授, giáo sư) chỉ đạo, vị giáo sư chỉ đạo thì có thể gọi là Hòa Thượng. Quá nửa những vị thầy chỉ đạo của các nghiên cứu sinh thuộc các lớp trong chương trình Thạc Sĩ hoặc Tiến Sĩ đều có thể gọi là Hòa Thượng.

Từ ý nghĩa của cách xưng hô theo địa vị này, quý vị bèn hiểu Phật pháp là giáo dục, chẳng phải là tôn giáo. Trong tôn giáo, chẳng có kiểu xưng hô như Thân Giáo Sư, Quỹ Phạm Sư, chẳng có những cách xưng hô ấy. Quý vị thấy trong các tôn giáo bình phàm, sẽ gọi là Mục Sư (牧師)³⁷, hoặc Thần Phụ (神父, linh mục), chẳng gọi là Thân Giáo Sư, Quỹ Phạm Sư. Chẳng xưng hô kiểu ấy! Quan hệ của họ là tuân theo Thần (Chúa) hoặc Thượng Đế, có mối quan hệ ấy, trong Phật giáo chẳng có! Trong Phật giáo, chúng ta học Phật sẽ nảy sanh quan hệ với Phật. Phật là ai vậy? Phật là đại sư, Thân Giáo Sư. Đại sư, hoặc gọi là Đại Đạo Sư, hoặc gọi là Đạo Sư (導師). Đạo Sư, Đại Sư, Đại Đạo Sư, đều là tôn xưng đức Phật, Bồ Tát chẳng dùng cách xưng hô này. Chúng ta tôn xưng Bồ Tát là Đại Sĩ, chữ Sĩ (士) trong Sĩ Nông Công Thương, như Quán Âm đại sĩ, Văn Thù đại sĩ. Bồ Tát còn gọi là Khai Sĩ (開士), chữ Khai trong khai ngộ, nhằm nêu rõ Ngài đã khai ngộ. Sĩ là người đọc sách, là người có đạo đức, có học vấn. Người có đạo đức, có học vấn, lại khai ngộ, cho nên gọi là Khai Sĩ.

³⁷ Mục (牧) có nghĩa là chăn dắt gia súc, như trẻ chăn trâu thường được gọi là Mục Đồng (牧童). Do trong giáo thuyết của Thiên Chúa giáo, tín đồ giống như những con chiên (lamb, cừ non) của Chúa, giáo sĩ là người chăn dắt bầy chiên của Chúa, nên gọi là Mục Sư, hoặc gọi nôm na là “người chủ chiên”. Chữ Mục trong Linh Mục cũng có cùng ý nghĩa. Linh Mục (靈牧) có thể hiểu nôm na là người chăn dắt linh hồn của tín đồ. Tuy vậy, người Hoa thường gọi Linh Mục là Thần Phụ (神父), tức là cách dịch bóng bẩy chữ Pater trong tiếng La Tinh. Đôi khi họ còn dùng chữ Tế Sư (祭司, ta thường đọc thành “thầy tư tế”), hoặc Tế Sư (祭師), hay Tư Đạc (司鐸).

Từ những cách xưng hô này, quý vị liền liễu giải: Tự, viện, am, đường là nơi chốn để dạy học. Trong phần trước, có nói đến “*Tăng-già-lam*”, tiếng Phạn gọi là Tăng-già-lam, nay chúng ta gọi là Đạo Tràng, là cơ sở để dạy học. Quý vị thấy trong bài kệ “*nhập tăng-già-lam*” ấy, những câu kệ tiếp là “*diễn thuyết chủng chủng, vô quái tránh pháp*” chính là giáo học. Đạo tràng nhà Phật là để dạy học. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài lên lớp mỗi ngày. Giảng kinh, thuyết pháp chính là lên lớp. Hiện thời gọi là “lên lớp”, thuở ấy, gọi là “giảng kinh, thuyết pháp”. Chúng ta thân cận thầy là vì muốn học tập thầy, muốn học làm người tốt, trong kinh Phật thường gọi [người tốt] là “*thiện nhân*”. Mở kinh điển ra, chư vị luôn có thể trông thấy [từ ngữ] “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Mục tiêu đầu tiên, mục tiêu gần nhất trong việc học Phật của chúng ta là mong làm một thiện nhân. Tiêu chuẩn của thiện nhân là Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Do vậy, học Phật thì học khởi đầu từ chỗ nào? Chúng ta chọn Tịnh Nghiệp Tam Phước trong Quán Kinh làm nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất, tuân theo ba điều dạy bảo ấy để nghiêm túc nỗ lực học tập. Điều thứ nhất gồm bốn câu: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, chúng ta thực hiện hai câu này bằng Đệ Tử Quy. Thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, hai câu ấy sẽ được thực hiện. Hai câu kệ tiếp là “*từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”, hai câu này thực hiện bằng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Qua bốn câu kinh ấy, đức Phật đã chỉ ra hai bộ kinh điển, hai bộ kinh điển ấy đều là giới luật căn bản. Thật sự làm được, sẽ đạt được tiêu chuẩn “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Hai thứ ấy chẳng làm được, sẽ chẳng phải là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” như kinh đã nói. Đây chẳng phải là như kinh đã gọi; nói cách khác, kinh này chẳng dành cho quý vị học tập, [nguyên do là vì] quý vị chẳng đủ trình độ! Vì thế, đối với hết thảy các kinh điển Đại Tiểu Thừa, quý vị đều phải đạt được tiêu chuẩn này trước hết thì mới có thể nhập học.

Không chỉ là Đại Thừa, Tiểu Thừa cũng nhập môn từ chỗ này. Có cơ sở như vậy, quý vị mới có thể thọ Tam Quy Ngũ Giới. Tam Quy Ngũ Giới lấy “*hiếu thân, tôn sư*” (hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính thầy) và Thập Thiện Nghiệp Đạo làm cơ sở. Chẳng có cơ sở ấy, sẽ chẳng thể thọ Tam Quy Ngũ Giới. Vì thế, trước khi thọ Tam Quy Ngũ Giới, phải học [những điều cơ sở này]. Hiện thời, chẳng chú trọng, người nào đến quy y cũng chẳng cần ắt phải trọn đủ những điều kiện ấy, cứ thọ quy y. Quy y kiểu ấy, Phật môn gọi là Danh Tự Quy Y, hữu danh vô thực! “*Quy*” (皈)

là trở về, “y” (依) là nương cậy, trong phần sau, chúng tôi sẽ nói đến. Tức là trong đoạn này, [quy y] sẽ thuộc về ba nguyện thứ chín, thứ mười, thứ mười một trong đoạn thứ hai, tức phần Xuất Gia Thọ Giới: Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Quý vị mới hiểu quy y Phật, Phật là giác chứ không mê. Nói cách khác, từ mê hoặc mà quay lại, nương cậy Tự Tánh Giác; đây là “*quy y Phật*”. Chúng ta thọ Tam Quy Y, có từ mê hoặc, điên đảo quay lại hay không? Chẳng quay về, [tức là] quý vị chẳng quy! Nếu quý vị chẳng nương tựa Tự Tánh Giác, quý vị chẳng y! Quy và Y đều chẳng có, chỉ là làm chuyện hình thức một phen! Hình thức ấy đức Phật chẳng thừa nhận, thần hộ pháp cũng chẳng thừa nhận.

Thật sự quy y, thật sự quy y Tam Bảo, trong giới kinh đã nói rất rõ ràng, sẽ có ba mươi sáu vị thần hộ giới che chở quý vị. Nghe nói chuyện tốt đẹp này, [có đến] ba mươi sáu vị thần hộ giới hộ trì ta, ta vội vã quy y. Nếu quý vị là [quy y] hình thức, chẳng phải là thực chất, chẳng có thần hộ pháp hộ trì quý vị đâu nhé! Quý vị phải có [Tam Quy Y] thật sự! Thật sự có thực chất, chẳng quy y theo hình thức, chẳng sao hết, người thế gian không thừa nhận quý vị, Phật thừa nhận quý vị, thần hộ pháp thừa nhận quý vị, long thiên thiện thần thừa nhận quý vị! Do vậy, quý vị biết điệp quy y không quan trọng, giới điệp cũng chẳng quan trọng. “*Phật pháp trọng thực chất, chẳng trọng hình thức*”, lúc chúng tôi mới học Phật, thầy đã dạy tôi điều này, Chương Gia đại sư dạy tôi. Ngài dạy tôi học Giới, chẳng dạy tôi thọ giới! Đối với Giới, quý vị học một điều, làm được một điều, tức là thật sự đạt được một điều, được gọi là “*đắc giới*”. Quý vị làm được hai điều, sẽ đạt được hai điều. Giới kinh nói cứ đắc một giới điều, sẽ có năm vị thần hộ giới bảo vệ quý vị; quý vị đắc hai giới điều, sẽ có mười vị thần hộ giới bảo vệ quý vị.

Các đồng học tại gia thọ Ngũ Giới, Ngũ Giới đều đạt được. Đạt được gì vậy? Làm được; chẳng phải là làm được ngay một lúc. Suốt một đời, bất luận trong hoàn cảnh nào, cũng đều chẳng trái phạm, quý vị đã thật sự đạt được. Thật sự đạt được Ngũ Giới, sẽ có hai mươi lăm vị thần hộ giới ngày đêm gia hộ quý vị, chẳng lìa khỏi quý vị. Nhưng quý vị phải thật sự làm, thật sự thực hiện được. Do vậy, đối với ý nghĩa của giới luật, quý vị phải thật sự hiểu, phải nghiêm túc học tập, chẳng phải là thọ theo hình thức, [thọ theo hình thức] sẽ chẳng có tác dụng! Nhưng thầy Lý vẫn cổ vũ, khích lệ chúng ta thọ giới, bất luận là tại gia hay xuất gia. Thầy Lý cổ vũ, khích lệ: Sau khi quý vị đã thọ Tam Quy, thầy cổ vũ, khích lệ quý vị thọ giới, nhưng trọn chẳng cưỡng ép. Vì sao cổ vũ, khích

lệ quý vị? Thầy chẳng tùy tiện cô vũ, khích lệ kẻ khác. Thầy xem xét người ấy là hạng người như thế nào, có những kẻ về căn bản thầy sẽ hoàn toàn chẳng cô vũ, khích lệ. Thầy cô vũ, khích lệ quý vị sau khi đã thọ giới, hãy khéo học giới. Đây là đúng, tâm lòng ấy rất từ bi, rất khó có. Sau khi đã thọ giới, hãy nghiêm túc học giới. Đặc biệt là đối với giới xuất gia, đã thọ mà chẳng học, đeo cái tiếng xuất gia, chẳng có thực chất, sai lầm mất rồi!

Chúng tôi cũng thường xuyên nhắc đến, trong Phật giáo Trung Hoa, đã có điển hình, gương mẫu rất tốt đẹp: Ngẫu Ích đại sư. Sau khi Ngẫu Ích đại sư thọ tam đàn đại giới, Ngài biết chẳng làm được giới tỳ-kheo, chẳng thể mang danh xưng là tỳ-kheo. Vì thế, Ngài đối trước Phật, Bồ Tát thoái giới. Thoái giới rất dễ dàng, chỉ cần đối trước Phật, Bồ Tát, thưa với Phật, Bồ Tát: “Con chẳng thể trì giới này, con thoái giới, lui xuống”. Thọ giới, tam sư thất chứng rất phiền phức; thoái giới rất dễ dàng. Vì thế, Ngài thoái lui giới tỳ-kheo. Giới Sa Di Ngài có thể làm được; do vậy, lão nhân gia suốt đời xưng là Sa Di, chẳng xưng là tỳ-kheo, tức Bồ Tát Giới Sa Di, nêu gương rất tốt cho người đời sau. Học trò của Ngài, thế tục gọi là “đồ đệ”, “đồ đệ” (徒弟) trong thời cổ là học sinh trong hiện thời. Hiện thời gọi là học sinh, tức là pháp sư Thành Thời. Ngẫu Ích Đại Sư Toàn Tập do pháp sư Thành Thời biên tập, khắc ván lưu thông. Thầy xưng là Sa Di, trò chẳng dám xưng là Sa Di, Ngài xưng là Xuất Gia Ưu-bà-tắc. Tôi hết sức tôn kính Ngài, Ngài đã nêu gương tốt nhất cho chúng ta. Chẳng làm được giới Sa Di, sẽ như thế nào? Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện Ngài làm được, danh và thực tương xứng. Vì thế, gọi là Xuất Gia Ưu-bà-tắc. Ưu-bà-tắc là cư sĩ tại gia, nhưng Ngài là người xuất gia, có thể nói là bậc cư sĩ xuất gia!

Hiện thời, thân phận của chúng ta là tại gia, nếu thật sự nỗ lực đạt đến cư sĩ xuất gia là đã khá rồi! Đối với bậc cư sĩ xuất gia, nay chúng tôi nêu ra ba điều kiện: Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tam Quy Ngũ Giới thật sự có thể thực hiện, như vậy thì quý vị là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” danh phù hợp thực như kinh điển Đại Tiểu Thừa đã nói. Quý vị có thể đảm nhận [danh hiệu ấy] mà chẳng hổ thẹn. Mở kinh điển ra, kinh do đức Phật nói với chúng ta, chẳng phải là nói với ai khác, ta là hàng đương cơ, sẽ khác hẳn!

Nay chúng ta thực hiện những điều này. Đối với “*đại sư*”, chúng ta tu Tịnh Độ, trong phần trước, tôi cũng đã giới thiệu cùng chư vị, đại sư là A Di Đà Phật. Vì sao chẳng phải là Thích Ca Mâu Ni Phật? Thích

Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta quy y A Di Đà Phật³⁸, chúng ta nghe lời, Thích Ca Mâu Ni Phật tuyệt đối chẳng trách móc. Ngài dạy chúng ta quy y A Di Đà Phật, chúng ta bèn quy y A Di Đà Phật, nhất định là Ngài sẽ hết sức hoan hỷ. Nếu chúng ta không chịu quy y A Di Đà Phật, chúng ta thích quy y Thích Ca Mâu Ni Phật, nhất định là Thích Ca Mâu Ni Phật sẽ bảo: “Đứa học trò này chẳng vâng lời”. Quý vị hãy ngẫm xem có đúng hay không? Chẳng vâng lời! Dạy quý vị quy y A Di Đà Phật là do ý nghĩa nào? Dạy quý vị thành Phật ngay trong một đời! Nếu quý vị chẳng quy y A Di Đà Phật, chẳng thể thành tựu ngay trong một đời này, phải tiến dần dần. Chứng A La Hán, chư vị phải hiểu: Sau khi đã chúng đắc Sơ Quả, phải qua lại cõi trời và nhân gian bảy lần rồi mới chúng quả A La Hán. Thọ mạng trong nhân gian không dài, thọ mạng trên cõi trời chẳng ngắn. Bảy lần qua lại, quý vị phải biết là bao nhiêu năm! Nhưng nếu quý vị quy y A Di Đà Phật, thành tựu trong một đời, thành tựu quá thù thắng. Thích Ca Mâu Ni Phật từ bi, Ngài chẳng có tri kiến môn hộ, giới thiệu, đề cao A Di Đà Phật với học trò của chính mình. Kẻ nào tiếp nhận, kẻ ấy sẽ thành tựu trong một đời, thù thắng khôn sánh!

Do vậy, trong hiện thời, đại sư của chúng ta là A Di Đà Phật, là kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta nương theo kinh Vô Lượng Thọ, nương theo kinh A Di Đà để tu hành. Đây chính là “*thân cận đại sư*”. Kinh điển niệm một lượt chính là thân cận đại sư, nghe giáo huấn của đại sư,

³⁸ Chúng tôi xin mạn phép nói thêm chỗ này: Quy y A Di Đà Phật ở đây là quay về nương tựa A Di Đà Phật, chấp nhận hành trì pháp môn Tịnh Độ để tấn tu. Chúng tôi đã thấy có những vị đồng tu nghe hòa thượng nói như vậy, đã chấp chặt văn tự, diễn tả sai lạc ý nghĩa này, bảo quy y Tam Bảo là phải quy y A Di Đà Phật, không quy y Thích Ca Mâu Ni Phật, buộc các đệ tử đã quy y từ trước phải quy y lại với A Di Đà Phật, gây nên những xáo động không cần thiết. Bản thân hòa thượng đã nói rất rõ, rất minh bạch trong khi giảng về Tam Quy Y, quy y Phật là quy y Tự Tánh Giác, không phải là quy y một vị Phật cụ thể nào. Đó cũng là lý do Lục Tô Huệ Năng dạy “quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh”. Khi hòa thượng nói “*chúng ta không chịu quy y A Di Đà Phật, chúng ta thích quy y Thích Ca Mâu Ni Phật*”, Ngài có ý nói người ấy thích tu những pháp môn thông thường khác, cậy vào tự lực, chẳng tin vào tha lực, tức là tấn tu từng bậc, lần lượt chúng Sơ Quả, Nhị Quả v.v... chứ không hề có ý nói phải quy y Tam Bảo lại, cũng như chỉ trích những vị truyền thọ Tam Quy hiện thời là sai, phải quy y với A Di Đà Phật, không được quy y Thích Ca Mâu Ni Phật. Nếu hiểu như vậy, đã hoàn toàn trái nghịch tông chỉ “tôn sư trọng đạo” mất rồi. Họ lại còn hiểu quy y Phật là quy y một vị Phật ở bên ngoài, chẳng phải là quy y Tự Tánh Giác, chẳng phải là quy y tự tánh Di Đà, [hay nói cách khác], chẳng phải là quy y Pháp Thân của mười phương ba đời hết thầy chư Phật!

cung kính, đọc, tụng, thọ, trì, tiếp nhận giáo huấn của đức Phật [một lượt]. Sau khi tiếp nhận, nhất định sẽ y giáo phụng hành. “*Tiểu sư*” là vị thầy nay ta đang thân cận. Thầy Lý giới thiệu Ấn Quang đại sư cho tôi, Ấn Quang đại sư ở nơi đâu? Ngài lưu lại Văn Sao, ta mỗi ngày đọc và học Văn Sao, [đấy chính là] “*thân cận tiểu sư*”. Đại sư và tiểu sư đều chẳng ở trước mặt ta, nhưng đại sư lẫn tiểu sư chưa hề rời khỏi ta, chẳng phải là ở ngay nơi đây, mà cũng chẳng lìa khỏi. Nếu quý vị học như vậy, chắc chắn sẽ thành tựu ngay trong một đời này!

Quy y và thọ giới theo hình thức, tôi không phản đối, đáng nên tiếp nhận Tam Quy, tiếp nhận Ngũ Giới. Vì sao? Sau khi đã tiếp nhận, quý vị hãy nghiêm túc phụng hành; đấy chính là làm cho đại chúng trong xã hội thấy được bộ mặt thật của Phật giáo. Quý vị đang hoằng pháp lợi sanh, tạo một hình tượng tốt đẹp cho Phật giáo, công đức ấy chẳng thể nghĩ bàn! Nếu chúng ta thọ Tam Quy, thọ Ngũ Giới, mà làm không được, chúng ta đã phá hoại hình tượng. Đại chúng trong xã hội nhìn vào người đó, sẽ thấy hình tượng của người học Phật [tôi tệ như thế đó]. Do vậy, họ sẽ chẳng chửi quý vị, mà chửi toàn thể Phật giáo! Tội nghiệp ấy rất nặng! Ai đã khiến cho kẻ ấy tạo tội nghiệp? Do bản thân chúng ta chẳng làm tốt, khiến cho họ gây tạo tội nghiệp. Họ bị đọa lạc, chúng ta sẽ bị liên lụy! Vì ta làm không được, họ mới hủy báng, mới lãng nhục Tam Bảo, ta biến thành kẻ đầu sỏ gây tội, chẳng trốn thoát trách nhiệm được, [sẽ phải hứng chịu] khổ báo trong tam đồ! Nhất định phải hiểu điều này! Nhưng trước khi thọ Tam Quy Ngũ Giới, tốt nhất là học Đệ Tử Quy trước đã. Có cơ sở ấy, quý vị sẽ có thể thọ trì Tam Quy Ngũ Giới, sẽ chẳng khó! Quý vị có thể làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo; đã hiểu rõ, thông hiểu, quý vị sẽ nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Đấy là đặt vững căn cơ cho Phật pháp. Chẳng có căn cơ ấy, niệm Phật vẫn chẳng thể vãng sanh! Chư vị nhất định phải biết điều này.

Chúng ta còn biết có những người về căn bản là chẳng quy y Tam Bảo. Tôi nhớ trước kia đã có nhắc đến vài lần. Thuở trước, tôi ở Mỹ, tại Hoa Thịnh Đốn có một vị là Châu tiên sinh, tên là Châu Quảng Đại, mở tiệm bánh mì tại đó. Suốt đời ông ta chẳng tin tưởng tôn giáo, nhưng là người tốt, chẳng có tín ngưỡng tôn giáo! Khi lâm chung, ông ta bị bệnh ung thư, bác sĩ đã ngừng trị liệu. Người trong nhà đứng là “*gặp chuyện mới ôm chân Phật*”, tìm đến đạo tràng Phật giáo, xem có cách nào cứu được hay không? Ở Hoa Thịnh Đốn, chúng tôi có một Tịnh Tông Học Hội ở đó. Khi ấy, chẳng gọi là Tịnh Tông Học Hội, mà gọi là Hội Phật

Giáo Hoa Thịnh Đôn, tôi còn mang danh là hội trưởng nơi đó. Các đồng tu kể với tôi, họ (người nhà của ông Châu) tìm đến đó.

Các đồng tu rất phát tâm, đến thăm ông ta, thấy ông ta xác thực là không xong rồi! Những vị đồng tu ấy cũng rất khó có, cũng thường nghe kinh, hiểu biết một ít đạo lý, bèn khuyên ông ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ: “Thế gian này quá khổ, chẳng đáng để lưu luyến!” Châu tiên sinh là người có thiện căn, nghe xong, cảm thấy rất hữu lý, liền bảo vợ con: “Các người thầy đều niệm Phật giúp đỡ ta vãng sanh. Đừng mong ta lành bệnh, mà hãy giúp ta vãng sanh”. Cả nhà và một số đồng học thuộc hội Phật giáo giúp ông ta trợ niệm. Trợ niệm ba ngày, ông ra đi. Khi đi, thụy tướng hết sức tốt lành, các đồng học bên kia gọi điện thoại kể với tôi. Đó là gì? Ngay cả nghi thức Tam Quy cũng đều chẳng có, ông ta thật sự vãng sanh. Chẳng có hình thức, ông ta có thực chất, thật sự quay đầu, thật sự nương cậy A Di Đà Phật! A Di Đà Phật là Tự Tánh Phật. Câu Phật hiệu là Tự Tánh Pháp. Nhiều bạn bè như vậy trợ niệm cho ông ta; đây là thanh tịnh Tăng, Tam Bảo trọn đủ. Ông ta nương cậy vào đó, ba ngày ba đêm niệm Phật không gián đoạn, vãng sanh!

Có rất nhiều người hỏi: “Vì sao ông ta có thể vãng sanh?” Ông ta có thể vãng sanh là do thiện căn từ các đời trước. Khảng định là người này đã nhiều đời nhiều kiếp tu Tịnh Độ, nhưng lâm chung luôn bị chướng ngại, chẳng thể vãng sanh! Đời này, trong khi lâm chung, gặp pháp môn Tịnh Tông. Nghe xong bèn tin tưởng, tiếp nhận, chẳng phải là do thiện căn sâu dày trong đời quá khứ, sẽ chẳng làm được! Vì thế, chúng tôi giải thích với các đồng học: Đó là do thiện căn trong nhiều đời nhiều kiếp hiện hành khởi tác dụng lúc lâm chung. Đó chính là nguyện thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện của kinh Vô Lượng Thọ, khi lâm chung, một niệm hay mười niệm đều có thể vãng sanh. Do vậy, những điều kinh dạy chẳng giả!

Cơ duyên như vậy rất khó có, vì sao? Ông ta ắt phải trọn đủ ba điều kiện:

1) Điều kiện thứ nhất, khi lâm chung đầu óc sáng suốt. Điều kiện này hết sức khó được! Nếu đầu óc chẳng tỉnh táo, quý vị nói với kẻ ấy, kẻ ấy chẳng hiểu, chẳng có một tí biện pháp nào cả! Đầu óc rất tỉnh táo! Phạm là người lâm chung đầu óc sáng suốt, đâu chẳng học Phật, người ấy sẽ chẳng đọa trong ác đạo. Chư vị nghĩ xem, có kẻ nào đầu óc sáng suốt mà đi đầu thai trong súc sanh, ngạ quỷ? Chẳng thể nào! Vì thế, hễ lâm chung mà mê hoặc, sẽ phiền phức! Do mê hoặc, điên đảo, mới vào

trong ác đạo! Người đầu óc tỉnh táo, sẽ không [đi vào đó]! Chúng ta học Phật, hằng ngày dụng công, hằng ngày tu phước để làm gì? Chính là vì cầu khi lâm chung, tâm không điên đảo, sáng suốt, tỉnh táo, đương nhiên là quý vị có thể niệm Phật! Như vậy thì lẽ đâu chẳng vãng sanh? Do đó, quý vị hãy ngẫm xem, ai có thể nắm chắc khi lâm chung đầu óc sáng suốt? Rất ư là khó, phải biết điều này. Có phước báo, chẳng cần hưởng trong hiện tại, hãy hưởng khi lâm chung. Lâm chung đầu óc sáng suốt, đó là đại phước báo, [tự mình] quyết định đời sau của quý vị, quan trọng hơn bất cứ điều nào khác.

2) Điều kiện thứ hai, gặp thiện hữu chân chánh khuyên quý vị niệm Phật vãng sanh; [đấy là] điều kiện thứ hai! Khi lâm chung, có một người như thế đến khuyên quý vị niệm Phật vãng sanh. Chuyện này cũng chẳng dễ dàng, gặp gỡ vừa khéo!

3) Điều kiện thứ ba, quý vị nghe xong, lập tức tiếp nhận, chẳng nghi hoặc mảy may.

Quý vị nghĩ xem, ba điều kiện ấy khó khăn lắm! Ông Châu Quảng Đại đã trọn đủ ba điều kiện ấy!

Từ Vãng Sanh Truyện, chúng ta thấy trong thời cổ, vào đời Đường, Trương Thiện Hòa giết trâu. Khi lâm chung, những kẻ đầu trâu đến đòi mạng, ông ta kêu gào cứu mạng. Vừa gào “cứu mạng”, khéo sao có một vị xuất gia đi qua cửa, bước vào gặp ông ta, [hỏi han] chuyện gì thế? [Ông ta thưa], “rất nhiều gã đầu trâu đòi mạng con!” Vị xuất gia ấy thắp một nắm hương đưa cho ông ta, [dạy] “hãy ngay lập tức niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ”. Ông ta niệm mấy chục câu A Di Đà Phật, nói: “Kẻ đầu trâu chẳng còn nữa, A Di Đà Phật đến rồi!” Ông ta vãng sanh. Trường hợp này chính là ba điều kiện trên đây đều trọn đủ. Vì thế, chẳng thể cầu may! Nếu chúng ta cầu may, mong mỗi làm chuyện xấu nhiều hơn vẫn chẳng sao, khi lâm chung vẫn còn kịp! Chỉ sợ lúc lâm chung, mê hoặc, điên đảo, hiện tại nói là “chúng lãng trí tuổi già” (Alzheimer’s). Tuổi già bèn mê hoặc, điên đảo [mà mong] lâm chung niệm Phật vãng sanh, chẳng thể trông cậy được đâu nhé! Vì thế, [tích lũy] phước, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, hy vọng khi lâm chung, tâm chẳng điên đảo, chánh niệm hiện tiền thì mới có thể vãng sanh. A! Nay đã hết thời gian rồi. Chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta

xem tiếp hai câu sau trong bài kệ thứ ba.

(Kinh) Xảo sự sư trưởng, tập hành thiện pháp.

(經)巧事師長。習行善法。

(Kinh: Khéo phụng sự sư trưởng, tu tập thiện pháp).

Hai câu này đã được biểu hiện viên mãn trong đoạn cuối cùng của kinh Hoa Nghiêm, tức phần năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài trong phẩm Nhập Pháp Giới. Hết sức khó có, Thiện Tài là một người học tập Đại Thừa, thầy dạy vỡ lòng của Ngài là Văn Thù Bồ Tát. Dưới tòa của Văn Thù Bồ Tát, Ngài đắc Căn Bản Trí, đã trọn đủ điều kiện tham học. Chẳng đắc Căn Bản Trí, sẽ chẳng có tư cách tham học. [Thiện Tài đã] đắc Căn Bản Trí, Văn Thù Bồ Tát bảo Ngài đi tham học, đồng thời khai thị cho Ngài. Những lời khai thị tuy rất nhiều, cương lĩnh là tám chữ này, đặc biệt dạy Thiện Tài phải biết “*xảo sự sư trưởng*” (khéo phụng sự sư trưởng). “*Xảo sự*” (巧事) là gì? Tôn sư trọng đạo! Chỉ thấy ưu điểm, chẳng thấy khuyết điểm của thầy; đó gọi là “*xảo sự*”.

Chư vị phải biết: Khá nhiều kẻ cầu học cầu đạo trong thế gian, gặp thiện tri thức thật sự, do không biết “*xảo sự*”, cuối cùng đều thất bại. Vì sao thất bại? Không chịu học theo thầy! Vì thế, thưở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, đã biểu diễn chuyện này hết sức cặn kẽ, Ngài làm cho chúng ta thấy! Quý vị thấy có kẻ nào hủy báng Ngài hay không? Có chứ! Bên ngoài hủy báng không tính, bên ngoài là lục sư ngoại đạo, có ghen tỵ, chướng ngại, hủy báng Thích Ca Mâu Ni Phật, quá nhiều! Những kẻ ấy vẫn không kể tới, người ngoài mà! Bên trong thì Đề Bà Đạt Đa (Devadatta) là anh em họ của Thích Ca Mâu Ni Phật, là người một nhà, lại xuất gia theo Thích Ca Mâu Ni Phật học pháp. Quý vị thấy đó, vừa là thân thích, vừa là đệ tử, có thể nào chẳng tin tưởng [những lời lẽ của] kẻ hủy báng ấy? Quý vị thấy chuyện này nghiêm trọng lắm! Bởi lẽ, chắc chắn là có nhiều người mong học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, do nghe lời lẽ của Đề Bà Đạt Đa, đều ngã lòng! Đây là gì? Thiện căn, phước đức, nhân duyên quá mỏng; chẳng phải là không có. Nếu không có, họ sẽ chẳng thể dấy lên ý niệm ấy. Hễ có ý niệm ấy, tức là có thiện căn, phước đức, nhân duyên; nhưng do nghe người ta thêu dệt, ly gián, tín tâm bị chôn vùi, chẳng còn học tập nữa. Đây chính là do thiện căn, nhân duyên chẳng đủ sâu dày! Quý vị thấy kinh Di Đà dạy: “*Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc*” (Chẳng thể do ít thiện

căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi ấy). Cùng một đạo lý như nhau, chẳng thể do chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà hòng thân cận thiện tri thức được!

Thuở đức Phật tại thế đã có lắm kẻ hủy báng ngàn ấy; bên trong hủy báng, bên ngoài hủy báng. Trong là do Đề Bà Đạt Đa cầm đầu, lục quần tỳ-kheo³⁹ chẳng nghe lời đức Phật giáo huấn, vi phạm giới luật. Nói cách khác, họ cũng làm rất nhiều chuyện xấu. Đức Phật thật sự là trí huệ và đạo đức quá cao, quá lớn! Do vậy, những người sáng suốt trong xã hội vẫn theo đức Phật học tập, vẫn tôn đức Phật làm thầy. Trong những kẻ tại gia và xuất gia ấy, hàng tại gia có quốc vương, đại thần, hàng tại gia còn có trưởng giả, cư sĩ, rất khó có; đây là làm cho chúng ta thấy. Vì sao đức Phật phải làm như vậy? Chuyện như vậy về sau ngày càng nhiều, triều đại nào, nơi chốn nào mà có một vị thiện tri thức không bị kẻ khác hủy báng?

Khi tôi mới học Phật, thân cận Chương Gia đại sư, rất nhiều kẻ nói thẳng vào mặt tôi: “Cớ sao ngươi lại học theo ông? Ông là hòa thượng chánh trị mà”⁴⁰. Người trong giới Phật giáo hủy báng, người ngoài giới Phật giáo cũng hủy báng. Chúng tôi vừa mới tiếp xúc Phật pháp, nghe thấy khá nhiều lời phê bình chẳng tốt đẹp, chúng tôi còn có thể thân cận hay chẳng? Nhưng thuở ấy trong tâm tôi hiểu rất rõ, tôi thân cận vị lão nhân ấy. Vị lão nhân ấy lớn hơn tôi ba mươi chín tuổi. Khi tôi thân cận Ngài, Ngài đã sáu mươi lăm tuổi, tôi hai mươi sáu tuổi. Vị lão

³⁹ Lục Quần tỳ-kheo là nhóm sáu tỳ-kheo kết bè lũ với nhau, thường làm những chuyện phá oai nghi nhằm tạo cơ hội cho đức Phật chế định giới luật. Các kinh luận chép tên họ của những người này hơi khác nhau (có lẽ do phiên âm hoặc dịch nghĩa nên thành sai khác). Theo Tỳ Nại Da Luật quyền mười một, tên của những người ấy là Xiển Đà (Nanda), Ô Ba Nan Đà (Upananda), A Thuyết Ca (Asvaka), Bồ Nại Bà Tô Ca (Punavarsu), Xiển Đà (Chanda) và Ưu Đà Di (Udayin).

⁴⁰ Chương Gia đại sư (tên thật là Lobsang Pelden Tenpe Dronme, thường được người Hoa phiên âm là La Tang Ban Điện Đan Tất Dung Mai) là quốc sư của nhà Thanh, được nhà Thanh phong làm thủ lĩnh của toàn thể Phật giáo đồ Mông Cổ và Mãn Châu, với tước hiệu Quán Đảnh Phổ Thiện Quảng Từ Chương Gia Hộ Đồ Khắc Đồ. Khi Dân Quốc thành lập, tổng thống Từ Thế Xương tặng thêm phong hiệu Chiêu Nhân Xiển Hóa. Năm 1930, Sư được cử làm ủy viên của Mông Tạng Ủy Viên Hội trong chánh quyền Quốc Dân Đảng, rồi được cử làm ủy viên giám sát trung ương của Quốc Dân Đảng. Năm 1947, Sư làm đại biểu của Quốc Dân Đại Hội (Quốc Hội) khóa thứ nhất. Năm 1949, Sư được cử làm Tổng Thống Phủ Tư Chánh (tức là cố vấn thứ nhất của Tổng Thống). Sư còn kiêm nhiệm làm Lý Sự Trưởng (chủ tịch điều hành) Phật giáo Đài Loan cho đến khi mất vào năm 1957.

nhân ấy từ bi, hiền lành, từ tốn, oai nghi, tôi vừa thấy, chẳng thể nào không [kính ngưỡng, khâm phục] năm vóc sát đất! Những kẻ hủy báng Ngài, ai có thể sánh bằng Ngài? Đương nhiên là tôi chẳng tiện biện bác, tuổi trẻ, vừa mới học Phật mà! Mặc kệ quý vị ở trước mặt tôi nói Ngài không ra gì, mỗi tuần, tôi vẫn đến nghe Ngài giáo huấn, chẳng chịu lìa bỏ. Đối với bạn bè rất thân thiết, tôi mới nói với họ: “Những kẻ hủy báng đều chẳng thân cận đại sư. Chúng tôi thường thân cận, [mới có thể] liễu giải những kẻ bên ngoài đang bịa chuyện, đặt điều!”.

Sau này, đọc Hoa Nghiêm mới thấy, nguyên lai đức Phật đã sớm biết chuyện này. Thời Mật Pháp sẽ có những chuyện như vậy nảy sanh, Xảo là xảo ở chỗ này! Văn Thủ Bồ Tát dạy Thiện Tài đồng tử đối với thiện tri thức phải cung kính. Đúng là “*một phần thành kính, được một phần lợi ích; mười phần thành kính, được mười phần lợi ích*”. Thiện tri thức phạm làm lỗi, quyết định chẳng ghim trong lòng. Làm lỗi ấy chưa chắc đã là thật, vì sao? Vị ấy tiếp xúc rất nhiều người, giáo hóa chúng sanh có đủ mọi phương tiện, chẳng phải là một phương pháp. Từ năm mươi ba lần tham học, chúng ta đã thấy: Khi đáng chửi thì phải chửi, khi đáng đánh thì phải đánh. Có phải là tính tình thầy nóng nảy hay chẳng? Chẳng phải vậy, hoàn toàn là một bầu từ bi, chỉ là dùng những kỹ xảo khác nhau! Người nào đáng nên dùng phương pháp nào để trị bệnh [bèn vận dụng phương pháp ấy], thiện xảo phương tiện mà! Vận dụng trí huệ chân chánh vào cuộc sống chính là phương tiện thiện xảo, sống động, chẳng chết cứng. Quý vị chớ nên không hiểu đạo lý này!

Tôi thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, đây là một vị thiện tri thức tại gia. Tuy cụ học Phật, chẳng có hình thức học Phật. Cụ cũng chưa hề quy y, mà cũng chưa từng thọ giới, hằng ngày xem kinh Phật! Trong nhà trường, khi giảng dạy, cụ đã hoàn toàn trích dẫn Phật pháp. Đến những năm về già, rõ ràng là trong nhà trường cụ đã mở những lớp dạy về Phật pháp, mở các lớp Đại Thừa Phật Học, Phật Học thời Ngụy - Tấn, Phật Học thời Tùy - Đường, cụ dùng những chủ đề ấy để giảng dạy. Sau này, rời trường đại học Đài Loan, nghỉ hưu, đại học Phụ Nhân mời cụ, đại học Phụ Nhân là đại học tư, họ mời cụ dạy Triết Học Kinh Hoa Nghiêm cho chương trình tiến sĩ, chân thiện tri thức đấy nhé! Có kẻ hủy báng cụ, những ai vậy? Đồng hương từ quê nhà Đồng Thành, thật sự toàn là những người cùng quê với chúng tôi. Quê tôi ở Lư Giang, là huyện lân cận với Đồng Thành, khoảng cách rất gần. Nói theo hiện thời, chỉ vào khoảng ba mươi cây số. Vì thế, rất gần! Người cùng quê hủy

báng cụ, nói cụ sai trái này nọ. Tôi nghe xong, chẳng bị ảnh hưởng. Vì sao? Chúng ta ắt cần phải hiểu, trong kinh Bát Đại Nhân Giác, đức Phật đã dạy chúng ta: “*Bất niệm cụ ác, bất tưởng ác nhân*” (Chẳng nghĩ đến điều ác cũ, chẳng ghét kẻ ác). Quý vị nói cụ xấu xa như thế nào đó, đây là chuyện quá khứ, ở quê nhà cụ. “*Sĩ biệt tam nhật, quét mục tương khán*” (Cách biệt kẻ sĩ ba ngày, dụi mắt mà nhìn). Nay tôi thân cận cụ, những hành trạng ác hèn như quý vị đã nói, tôi chẳng thấy tí ti nào! Huống chi, cụ đã lìa xa quê hương lâu ngàn ấy, dạy học bên ngoài quốc. Nếu quý vị nghe những lời ấy bị ảnh hưởng, đánh rất nhiều dấu hỏi đối với thầy, sự học tập của chúng ta sẽ bị chiết giảm to lớn. Dầu quý vị vẫn theo học với thầy, cái tâm cung kính đã bị suy thoái, quý vị sẽ chẳng đạt được điều gì!

Pháp thế gian và Phật pháp có cùng một đạo lý. Quý vị thật sự học được bao nhiêu thứ từ chỗ thầy, chẳng phải là do thời gian quý vị thân cận thầy dài hay ngắn, chẳng phải do điều này, [mà là do] quý vị đối với thầy tâm cung kính được mấy phần! Mười phần cung kính, quý vị sẽ được mười phần, tám phần cung kính, quý vị sẽ được tám phần, năm phần cung kính, quý vị sẽ được năm phần, hai phần cung kính, quý vị sẽ được hai phần. Trong Văn Sao, Ấn Quang đại sư đã nói lời này rất nhiều! Chẳng sai tí nào! Cũng may là tôi chẳng bị dao động, suốt đời luôn cung kính thầy. Trước mỗi buổi giảng kinh, tôi nhất định lạy thầy trước. Không chỉ là lạy thầy, tôi còn lạy hộ pháp: “*Hòa-nam thầy, Hộ Pháp Bồ Tát*”. Trước khi tôi giảng kinh sẽ lạy, sau khi giảng xong lại lạy. Niệm niệm chẳng quên ân đức thầy và ân đức của hộ pháp.

Tôi ở Đài Trung, thân cận thầy Lý mười năm. Người chủi thầy Lý rất nhiều, hủy báng, bịa chuyện, sanh sự, luôn mong sao tôi rời bỏ thầy, chẳng học theo thầy nữa! Chúng tôi không làm. Một vị thầy giỏi như vậy, rất nhiệt tâm dạy quý vị, có thể gặp, chẳng thể cầu, quý vị đến chỗ nào để tìm? Đã gặp, quyết định chẳng bỏ lỡ, chúng ta mới có thể đạt thành tựu. Trong mấy năm qua, đúng là trong ngoài nước hủy báng bản hội tập của Hạ Liên Cư, tức bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ. Trên tạp chí, trên nhật báo, gọi thẳng tên tôi ra chủi bới. Tôi nói rõ với các đồng học: “Bản hội tập vốn do thầy truyền cho tôi. Nếu tôi bỏ đi, chọn bản của người khác, chứng tỏ tôi chẳng tin tưởng thầy. Kẻ khác sẽ lại gán tội danh cho tôi, pháp sư Tịnh Không phản thầy nghịch đạo. Đâm ra là có đủ cả mọi thứ tiếng xấu!” Vì thế, tôi có thái độ hết sức kiên định. Tôi nói với mọi người: “Người trên khắp thế giới đều phản đối, đều không tin tưởng, tôi

chẳng phản đối, vẫn y giáo phụng hành. Vì sao? Thầy dạy tôi, chẳng dạy quý vị, mà là dạy tôi”. Tôi có tín tâm kiên định, quyết chẳng dao động, mà cũng chẳng phản bác. Chửi chán chê, họ sẽ hết chửi. Vì thế, hiện thời chẳng có chuyện chi nữa!

Đối với những chuyện này, trong cách nhìn của tôi, những người ấy đều là người tốt, đều rất khó có, họ đã thay tôi tiêu trừ nghiệp chướng. Họ đến khảo hạch tôi, xem tôi có định lực hay không? Coi tôi có phải là “*xảo sự sư trưởng, tập hành thiện pháp*” (khéo phụng sự sư trưởng, tu tập thiện pháp) hay không? Thành tựu từ chỗ này. Đối với thầy, đối với đồng học, đối với hết thầy đại chúng, trong một đời này, tôi chẳng có một ác niệm đối với kẻ khác, cũng chẳng dùng lời ác hủy báng người ta. Lòng tôi rất yên, hết sức bình an! Suốt đời chẳng có tâm hại người, chỉ tận tâm tận lực giúp đỡ kẻ khác. Có lúc thấy người khác khó khăn, nhưng sức không đủ, sức trí huệ chẳng đủ, cổ nhân nói là: “*Tâm có thừa, mà sức chẳng đủ*”. Chưa hề nghĩ vì chính mình!

Cho tới hiện thời, người khác đều có đại đạo tràng, tôi ngay cả một căn nhà để ở cũng chẳng có. Tôi có thể kiến tạo một đạo tràng, nhưng tôi cảm thấy không cần thiết! Vẫn là chẳng có gì sẽ tốt hơn, tâm địa thanh tịnh, chẳng bị vướng mắc, chẳng ưu lự, ngoài cái thân ra, chẳng có vật gì cả! Nhưng sống trong cõi đời này, bất luận cuộc sống vật chất hay cuộc sống tinh thần, đều chẳng khuyết thiếu. Điều này đúng là rất khó có! Nói theo kẻ bình phàm trong thế gian, đời này, tôi hết sức may mắn, thứ gì cũng đều chẳng có, nhưng chẳng thiếu thốn thứ gì! Nhà cửa để ở cũng được lắm. Chẳng có nhà cửa, nhưng vẫn có nhà để ở. Chẳng có xe, nhưng đến bất cứ nơi đâu đều có xe đưa đón. Tuy chẳng có tiền, nhưng ăn, mặc, ở, đi lại đều chẳng thiếu thốn, rất khó có! Những điều này do Tam Bảo gia trì, do thầy dạy bảo, làm sao có thể quên ơn thầy cho được? Chẳng thể quên ơn hộ pháp.

Dẫu cho những vị hộ pháp sau khi hộ trì một giai đoạn, tâm biến đổi, chẳng hộ trì quý vị nữa, lại còn hủy báng, chúng ta hiểu vì sao họ thay lòng đổi dạ? Nghe lời kẻ khác, kẻ khác đặt điều đồn đại, chính họ chẳng điều tra cặn kẽ, tin ngay. Vì thế, nảy sanh những hiện tượng ấy. Tôi vẫn tôn kính họ, vẫn mỗi ngày niệm Phật, tụng kinh hồi hướng, chúc phước cho họ sống lâu tăng thọ, phước huệ tăng trưởng. Đây là điều chúng ta phải nên làm. Nếu họ biết, sẽ hồi tâm chuyển ý: “Pháp sư Tịnh Không chẳng phải là người xấu”. Chẳng có ngày nào không hồi hướng cho họ. Hành vi của họ chúng ta đều lý giải, đặc biệt là trong thời đại

này, tôi cảm thấy hành vi như vậy là lẽ đương nhiên. Hiện thời có ai tán thán người khác? Ai có thể nói lời tốt đẹp về người khác? Toàn là hủy báng, ghen tỵ, toàn là chướng ngại. Do vậy, chúng ta hiểu rõ ràng, thấy như vậy vẫn điềm nhiên, chẳng trách móc!

Trong số đó, cũng có kẻ rất thông minh. Người thông minh tuy nhất thời nghe xong, cảm thấy khó chịu, họ sẽ điều tra. Điều tra đến cuối cùng, [phát hiện] kẻ ấy nói lời giả dối, xác thực là vu cáo, là hủy báng, thế là thái độ của người đối với ta cũng chuyển thành tốt đẹp; đó là chuyện tốt! Trải qua điều tra, họ khẳng định ta là thật, chẳng giả, họ chẳng xử sự theo cảm tình. Bất luận tại gia hay xuất gia, học Nho hay học Phật, bị chướng ngại, hủy báng khắp nơi, khắp chốn, chắc chắn sẽ chẳng thể tránh được. Phải ghi nhớ: “*Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá*” (Người ta chẳng phải là thánh hiền, ai có thể không phạm lầm lỗi). Câu nói này có thể áp dụng vào chính mình. Vì thế, nghe người khác hủy báng, phê bình, chớ nên trách móc người khác, hãy quay lại nghiêm túc phản tỉnh: Ta có [lỗi lầm ấy] hay không? Hễ có bèn sửa. Hễ không, càng thêm gắng sức [giữ mình tốt đẹp]. Đối với những kẻ hủy báng, đơm đặt, sanh sự, hãy sanh tâm cảm ơn. Vì sao? Họ nhắc nhở ta, những gì họ nói nếu là thật, ta thật sự phạm lỗi lầm ấy, hãy ngay lập tức sửa chữa. Nếu họ không nhắc nhở ta, ta sẽ không biết. Nếu phản tỉnh, mà thấy [chính mình] chẳng có [những điều sai trái ấy], hãy gắng sức, quyết định chớ nên phạm những lầm lỗi ấy. Vì thế, toàn là chuyện tốt, chẳng phải là chuyện xấu. Khi tôi rời khỏi Đài Loan, đã viết sáu câu: “*Vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn*”. Lìa khỏi Tân Gia Ba, tôi viết một cặp câu đối, [hàm ý] bất luận trong thuận cảnh hay nghịch cảnh, đều phải gìn giữ cái tâm thanh tịnh, chẳng bị nhiễm ô, quý vị mới có thể phước huệ song tu, cảnh giới mới không ngừng tăng cao, sẽ chẳng bị chúng ảnh hưởng. Vì thế, điều này rất quan trọng!

“*Tập hành thiện pháp*” càng quan trọng hơn nữa! Những gì thầy đã dạy, quý vị đã hiểu, thật sự đã hiểu. Sau khi đã hiểu, quý vị phải thực hiện, phải làm được, phải tin tưởng giáo huấn trong kinh điển, từng câu, từng chữ đều là chân thật. Sau khi đã khế nhập, quý vị mới hiểu trí huệ của Phật, hạnh của Bồ Tát, [đáng cho] kẻ khác kính phục năm vóc sát đất! Nói theo cách hiện thời, “*Phật, Bồ Tát hoàn toàn hy sinh, dâng hiến*”. Đó là người thế gian chúng ta nói, chứ bản thân Phật, Bồ Tát chưa hề khởi tâm động niệm, chưa từng có phân biệt, chấp trước, đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy. Kinh Lăng Nghiêm đã dạy:

“Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng” (Thuận theo cái tâm của chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ), chẳng lưu lại dấu vết. Người thế gian chấp tướng, nói các Ngài thật vĩ đại, hy sinh, dâng hiến! Các Ngài cũng chẳng có ý niệm vĩ đại, mà cũng chẳng có ý niệm hy sinh, dâng hiến. Những điều các Ngài đã làm, đã thực hiện hoàn toàn tương ứng với Tánh Đức, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn! Từ bộ kinh này, chúng ta thấu hiểu. “Tập” (習) là luyện tập, không ngừng học tập. “Hành” (行) là thực hiện bằng hành vi. Trong hành vi, có tư tưởng; tư tưởng và ý niệm là hành vi nơi ý nghiệp. Ngôn ngữ là hành vi nơi khẩu nghiệp. Động tác là hành vi nơi thân nghiệp. Quý vị phải vận dụng những gì đã học vào hành vi, đấy mới thật sự là “*thiện pháp*”. Nếu chẳng thực hiện qua hành vi, chẳng thể coi là thiện pháp! Kinh là thiện, ngôn ngữ là thiện, [thế mà] tâm hạnh của quý vị bất thiện. Do vậy, phải hiểu điều này.

Then chốt trong sự tu học, then chốt của sự thành bại chính là thầy. Ngoài thầy ra là đồng học, phải có tín tâm đối với đồng học giống hệt như thầy. Thấy đồng học phạm lỗi lầm, [nếu xét thấy] có thể khuyên răn, hãy khuyên lớn. Thấy có lỗi lầm, đúng là “*mạc trặc cao thâm*” (cao sâu chẳng thể lường), chẳng biết thầy có dụng ý gì. Có khi thầy nói cho quý vị biết, có khi chẳng nói, phải hiểu điều này! Nói chung, hết thấy các sự thị hiện đều bao hàm nghĩa thú giáo huấn rất sâu trong ấy, tùy thuộc mỗi người lãnh hội. Lại xem bài kệ tiếp theo là bài thứ tư.

(Kinh) Cầu thỉnh xuất gia, đương nguyện chúng sanh, đắc bất thoái pháp, tâm vô chướng ngại.

(經) 求請出家。當願眾生。得不退法。心無障礙。

(Kinh: Cầu thỉnh xuất gia, nguyện cho chúng sanh, đắc pháp bất thoái, tâm chẳng có chướng ngại).

“Cầu thỉnh xuất gia” chẳng phải là chuyện dễ dàng. Trong ấy, phải hội đủ ba thứ duyên, nhân duyên tụ hội. Duyên không đủ, quý vị sẽ chẳng thể thành tựu. Vì thế, có rất nhiều người tìm tôi, muốn theo tôi xuất gia, nhưng duyên chẳng đủ!

1) Điều thứ nhất là quý vị phải có duyên với pháp sư, đấy là điều thứ nhất. Có nghĩa là quý vị đối với vị pháp sư ấy phải nhận thức, khẳng định, pháp sư đối với quý vị cũng nhận thức, cũng khẳng định. Đó là duyên đầu tiên.

2) Duyên thứ hai, quý vị phải quen thuộc với đại chúng trong đạo

tràng ấy. Đại chúng sống trong đạo tràng ấy khẳng định quý vị, bằng lòng tiếp nhận, bằng lòng dung nạp quý vị. Quý vị đối với đại chúng của đạo tràng ấy hoan hỷ, bằng lòng cùng với mọi người cùng học, cùng tu. Nếu thầy đáp ứng [cho phép] quý vị xuất gia, những người ở dưới chẳng thể tiếp nhận quý vị, dầu được thế độ (剃度, xuống tóc), quý vị chẳng dễ sống [trong đạo tràng ấy]! Do vậy, thật sự mong xuất gia tại một đạo tràng, tối thiểu là phải phục vụ tại đạo tràng đó ba năm. Hiện thời nói là “làm công quả”. Mọi người đều có thể cư xử rất tốt đẹp, ai nấy đều rất tôn kính quý vị, thật sự là một người tốt. Vì sao? Quý vị có thể thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện Thập Thiện Nghiệp. Kể tại gia nếu đã thọ Tam Quy Ngũ Giới, thầy đều có thể làm được.

3) Điều kiện thứ ba là có duyên với đạo tràng.

Trọn đủ ba điều kiện ấy, sẽ có thể thỉnh cầu xuất gia. Nêu ra nguyện vọng xin xuất gia, sẽ thuận buồm xuôi gió.

Nếu ba điều kiện chẳng trọn đủ, quý vị thật sự mong xuất gia, hãy khéo vun bồi! Đối với thầy, đạo tràng, và đồng tham đạo hữu, hãy chọn lựa một khoảng thời gian, có thể thân cận mấy vị pháp sư nhiều hơn, thân cận mấy đạo tràng, quan sát trong ấy, pháp sư nào, đạo tràng nào tương ứng với nguyện vọng của ta. Như vậy thì mới trở thành chí đồng đạo hợp được. Tại Trung Hoa, vào thời cổ, đạo phong của mỗi tự, viện, am, đường đều chẳng hoàn toàn giống nhau. Tuy là cùng một tông, [vẫn là] đại đồng tiểu dị! Tông phái khác nhau, sai biệt càng to hơn nữa! Do vậy, nhất định phải thân cận, tiếp xúc cho nhiều, liễu giải nhiều hơn!

Xuất gia để làm gì? Xuất gia nhằm hoằng pháp lợi sanh, nối tiếp huệ mạng của đức Phật, vì điều này, chẳng vì điều nào khác! Chính là vì thật sự mong giúp cho chánh pháp tồn tại lâu dài [trong thế gian]. Nếu quý vị có thể có chí nguyện ấy, phát tâm như vậy, chư Phật hộ niệm, long thiên, thiện thần ủng hộ, xuất gia là chánh xác. Nếu chẳng phải là hoằng nguyện như vậy, tại gia học Phật có thành tựu giống hệt. Xuất gia quyết định là phải gánh vác gia nghiệp của Như Lai. Gia nghiệp của Như Lai chẳng có chi khác, chỉ là hoằng pháp lợi sanh. Do vậy, quý vị phải nghĩ thưở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, suốt bốn mươi chín năm đều gìn giữ “giữa trưa ăn một bữa, đêm nghỉ dưới cội cây”. Chẳng có nhà, hằng ngày dạy học, chẳng có ngày nào buông lỏng, lười nhác, bốn mươi chín năm đều như một ngày. Ba mươi tuổi thị hiện thành đạo liền bắt đầu giáo học, bảy mươi chín tuổi viên tịch, suốt bốn mươi chín năm! Đây là gia nghiệp của Như Lai.

Hiện thời, mức độ thấp nhất của chúng ta là phải kiến lập chánh pháp, đúng lý, đúng pháp. Lý và pháp đều ở trong kinh điển; hãy nương theo giáo huấn trong kinh điển, đúng lý và đúng pháp tu học. Đó là đúng. Đây là sự chỉ đạo của bậc đại sư. Đối với tiểu sư, quý vị thấy thầy dạy tôi học theo Ấn Quang đại sư. Chúng ta phải tôn trọng sự chỉ dạy của Ấn Quang đại sư. Lão nhân gia nói khẳng định, trong thời đại này, chẳng cần lập đạo tràng to, hãy lập đạo tràng nhỏ. Số lượng đồng tu cùng nhau tu tập chớ nên quá hai mươi người, có lý! Ít người, sẽ ít thị phi. Cổ nhân thường nói: “*Tri sự đa thời, phiền não đa; thức nhân đa xứ, thị phi đa*” (Biết nhiều chuyện, nhiều điều phiền não; biết nhiều người, lắm nỗi thị phi). Nhiều người thì sẽ có nhiều thị phi. Hai mươi người là vừa khéo, cùng nhau học tập, cùng nhau nghiên cứu, cùng nhau niệm Phật. Đạo tràng như vậy chẳng ra khỏi cửa mà hoàng dương khắp thiên hạ. Vì sao? Đạo phong và học phong của quý vị, người ta nghe được, không ai chẳng hâm mộ, chẳng có ai không tán thán.

Ít người, tiền chi dùng ít, chẳng cần phải bận lòng vì cuộc sống của thường trụ. Nhất định phải nghiêm túc. Ngày hôm qua, tôi đã nói cùng mọi người, nghiêm túc tu học, tâm của quý vị định. Tâm định đến một mức độ nhất định, quý vị sẽ ít tiêu hao năng lượng hơn. Năng lượng tiêu hao ít, quý vị sẽ giảm bớt ăn uống. Do vậy, hai mươi người thật sự cùng nhau tu hành, mọi người kết giới, chẳng rời khỏi đạo tràng, tâm hoàn toàn định, phỏng theo đạo tràng thuở trước của Viên công đại sư. Chúng thường trụ là một trăm hai mươi ba người, ai nấy đều thành tựu. Lấy Hồ Khê làm giới hạn, hoạt động của họ chẳng ra ngoài giới tuyến Hồ Khê. Suốt đời là một đạo tràng, một bộ kinh, nương cậy một vị thầy là Huệ Viễn đại sư. Một vị thầy, một bộ kinh, một pháp môn, ai nấy đều thành tựu. Tịnh Độ Tông Sơ Tổ! Ngài đã nêu gương tốt đẹp dường ấy, chúng ta phải nên học theo. Một trăm hai mươi ba người, lỗi lạc thay! Phải là bậc đại trí huệ, đại phước báo thì mới có thể thống lý đại chúng. Tổ Ấn Quang thấy rất rõ ràng, những vị xuất gia trong số chúng sanh thời Mạt Pháp, quý vị có thể cai quản hai mươi người là đã rất lỗi lạc! Chẳng cần kiến lập một đạo tràng to dường ấy, rất có lý! Tôi suốt đời hâm mộ.

Tôi chẳng có đạo tràng; trong tương lai, có đạo tràng, tôi nhất định tuân thủ lời tổ Ấn Quang đã dạy. Đồng tham đạo hữu không hơn hai mươi người, sẽ thật sự thành tựu. Nhiều người khó lắm, khó quản trị, chẳng dễ gì quản trị được! [Đối với] tiêu chuẩn để chọn lựa hai mươi

người ấy, quý vị thấy trong kinh doanh hiện thời, tiêu chuẩn để chọn lựa nhân viên đều là Đệ Tử Quy. Nếu chẳng từng học tập Đệ Tử Quy, họ sẽ chẳng muốn. Đặt ra tiêu chuẩn đầu tiên để trúng tuyển là Đệ Tử Quy. Chúng ta muốn thành lập một đạo tràng nhỏ, bất luận đồng học tại gia hay xuất gia, nhất định cũng dùng tiêu chuẩn này. Thậm chí có thể dùng điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, tức là Đệ Tử Quy và kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Kẻ chẳng thể thực hiện hai thứ ấy, sẽ không thể tiếp nhận. Có thể thực hiện hai thứ ấy, thật sự là “*chí đồng đạo hợp*”. Một bộ kinh Vô Lượng Thọ, chuyên tu Tịnh Độ, chuyên niệm Di Đà, chẳng có ai không thành tựu, chẳng có ai không vãng sanh. Tổ Ấn Quang đã vạch ra cho chúng ta con đường này. Đặc biệt là trong hoàn cảnh xã hội hiện thời, hoàn cảnh xã hội là đại hoàn cảnh, là toàn thể thế giới.

Trong nhiều năm trong quá khứ, chỉ có Âu Châu là tôi chưa đến, những chỗ khác tôi đều đi qua. Năm trước, tôi viếng thăm Âu Châu, toàn thể thế giới đều đến đó. Họ bài xích tôn giáo, bề ngoài rất khách sáo, trong thực tế, họ thâm nghĩ quý vị đều là phường mê tín. Tại Liên Hiệp Quốc, Phật giáo cũng có đại biểu tham dự. Tổng bộ của tổ chức Giáo Dục Văn Hóa Khoa Học (UNESCO) của Liên Hiệp Quốc đặt tại Ba Lê. Đại biểu của Phật giáo là một vị pháp sư người xứ Tư Lý Lan Kha (Sri Lanka). Ngày đầu tiên, vị pháp sư ấy đến gặp tôi, mặc quần áo thông dụng của người tại gia. Tôi trông thấy, cảm thấy rất lạ. Ông ta bảo mình là người xuất gia, đầu cạo trọc, đi giày da, mặc y phục phương Tây. Ông ta mới bảo tôi, vì ông ta làm việc cho UNESCO, mặc y phục xuất gia bất tiện, quý vị mới vỡ lẽ. Tôi đến tham dự một yến tiệc của đảng Cộng Hòa tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, cũng rất đông người. Có một người đến trước mặt tôi chấp tay hành lễ, mặc quần áo phương Tây lịch lãm, đầu cạo láng o, còn tôi vẫn mặc y phục xuất gia. Ông ta cho biết mình là người xuất gia, sư phụ là người Nhật Bản, xuất gia cũng đã lâu, hôm nay đến tham dự bữa tiệc ấy. Tôi hỏi: “Có sao thầy mặc loại quần áo này?” Ông ta đáp: “[Y phục xuất gia] chẳng thuận tiện”! Tôi liền hiểu rõ.

Bởi lẽ, ở bên đó, có rất nhiều [trường hợp giống như vậy]. Các đồng tu cho biết: “Thưa pháp sư! Đại khái là trong những hoàn cảnh [tiệc tùng] giống như vậy, chúng con chỉ thấy có hai người không thay đổi y phục”. Tôi hỏi: “Hai người nào vậy?” [Họ đáp]: “Một là Đạt Lại (Dalai Lama), vị kia chính là thầy. Các vị trong bất cứ trường hợp nào cũng đều chẳng thay đổi y phục”. Điều này cho thấy, trong sự cảm nhận

của người đời, tôn giáo chẳng kiến lập một lập trường thật sự, mọi người đều có cái nhìn hoài nghi đối với quý vị! Do nguyên nhân nào? Chẳng trì giới. Cổ đại đức thường nói: “*Chẳng có giới luật; bất luận tại gia hay xuất gia nếu chẳng trì giới, sẽ chẳng có Phật! Chẳng có lễ, không nói đến lễ, chẳng tuân thủ lễ, sẽ chẳng có Nho*”.

Chúng ta thấy người học Phật trong xã hội hiện thời, người học Phật thật sự chẳng ít, người học Nho cũng chẳng ít, [thế nhưng] người học Nho chẳng tuân thủ lễ, người học Phật chẳng trì giới, làm sao người khác coi trọng quý vị cho được? Đối với những chuyện này, chúng ta phải phản tỉnh thật sâu, chẳng thể trách móc ai khác! Hãy trách chính mình chẳng làm tốt! Tôi không nói: “Chẳng làm đủ!” Vì sao? Căn bản là đâu có làm! Do vậy, hiện thời phải nâng cao [cách nhìn của xã hội đối với] các tín đồ tôn giáo. Bất luận là tôn giáo nào, [để] nâng cao thân phận, địa vị, nâng cao cách nhìn của người bình phàm đối với các tín đồ tôn giáo, nhất định là quý vị phải trì giới, giữ quy củ, phô ra một hình tượng tốt đẹp cho người khác [trông thấy], người ta sẽ tự nhiên tôn kính. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, vì sao Ngài được nhiều người tôn kính ngàn ấy? Các vị tổ sư đại đức xưa kia giáo hóa chúng sanh, đối với đại chúng trong xã hội, trên là từ đế vương, đại thần, dưới cho đến kẻ bán rong, gã chạy việc vặt, đều tôn kính người xuất gia ngàn ấy là do đạo lý nào? Trì giới, có hình tượng tốt đẹp! Hễ nói ra, đều thật sự làm được.

Nay ngẫm lại, đối với Phật pháp cơ bản, tức là đối với Thập Thiện Nghiệp, hãy thường xuyên phản tỉnh, phải tự hỏi chính mình có làm được hay không? “*Không sát sanh*” có làm được hay không? Chẳng giết người, nhưng có giết súc sanh hay không? Có ý niệm tổn thương người khác hay không? Tuy chẳng có hành vi, nhưng đôi khi vẫn có ý niệm tàn nhẫn. Ý niệm là ý nghiệp, tâm của quý vị không thanh tịnh, quý vị còn có ý niệm giết chóc. Vì thế, quý vị có ý niệm gây tổn thương, tàn hại người khác, chẳng đoạn sát tâm! Quý vị có ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác, tức là chẳng đoạn cái tâm trộm cắp! Nay không chỉ là nói “*chẳng đoạn ý nghiệp*”, mà thân và khẩu cũng chẳng đoạn! Hàng xuất gia và tín đồ tôn giáo như vậy, làm sao có thể khiến cho đại chúng trong xã hội tôn trọng, kính ngưỡng? Khó lắm! Nói khó nghe là “chúng ta đang hành trì chuyện phá hoại hình tượng của Phật giáo”. Nói thông tục một tí, sẽ là kẻ đã vứt bỏ Thích Ca Mâu Ni Phật! Học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật trong xã hội đã hành xử theo kiểu ấy. Sự hành trì của chúng

ta khiến cho người khác tạo khẩu nghiệp. Những nghiệp do kẻ khác đã tạo đều do chúng ta gây nên, ta dẫn phát họ tạo nghiệp. Quả báo của chúng ta chẳng ở trong tam đồ, chẳng ở trong địa ngục, thì sẽ là ở đâu đây? Nhất định phải biết điều này!

Vì thế, trước hết là phải học. Học cho đến khi thật sự có tâm đắc, rồi mới xuất gia. Sau khi xuất gia, sẽ vĩnh viễn chẳng thoái chuyển, thật sự biểu hiện hình tượng tốt đẹp của Phật pháp trong xã hội. “*Vì nhân diễn thuyết*” (Vì người khác diễn nói): “*Diễn*” (演) là biểu diễn. Ta thật sự làm được, làm cho mọi người thấy. “*Thuyết*” (說) là giải thích, vì người khác diễn nói. Quý vị thầy kinh Kim Cang đã nói rất nhiều, “*thọ trì đọc tụng, vì người khác diễn thuyết*”. Đệ tử xuất gia của đức Phật làm gì? Chính là suốt đời thực hiện câu này! Thọ, trì, đọc, tụng, vì người khác diễn thuyết! “*Diễn*” là biểu diễn, nêu ra hình dáng cho mọi người thấy. “*Thuyết*” là giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, hằng ngày vì người khác diễn thuyết. Diễn thuyết chính là giáo học. Diễn là thân giáo, Thuyết là ngôn giáo, người xuất gia làm chuyện này! Không giảng kinh, không thuyết pháp thì ở trong tự, viện làm hộ pháp. Hộ pháp là biểu diễn, họ diễn tại đó, nêu gương tốt nhất cho mọi người thấy, [họ sẽ cảm nhận] đây là sự tu trì trong Phật môn, tâm cung kính, tâm bắt chước làm theo sẽ tự nhiên sanh khởi. Đây mới thật sự là đệ tử của Phật môn, chánh pháp tồn tại trong cõi đời. Á! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1509

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ năm⁴¹ trong phần kệ tụng Xuất Gia Thọ Giới:

(Kinh) Thoát khứ tục phục, đương nguyện chúng sanh, cần tu thiện căn, xả chư tội ách.

(經) 脫去俗服。當願眾生。勤修善根。捨諸罪軛。

(Kinh: Cởi bỏ áo đời, nguyện cho chúng sanh, siêng tu căn lành, bỏ các tội ách).

⁴¹ Nguyên văn là “bài kệ thứ sáu”, chúng tôi sửa thành bài kệ thứ năm cho hợp với chánh kinh.

Đây là xuất gia thế độ. Bài kệ trước đó là Cầu thỉnh Xuất Gia. Tôi cũng đã thưa bày cận kề với quý vị: Xuất gia là một đại sự; tại gia thì lập gia đình là một đại sự, tuyệt đối chẳng phải là chuyện đùa bỡn của trẻ con! Nhưng hiện thời, đối với chuyện lập gia đình, cũng là kết hợp rất cẩn thận. Tình hình ấy đã tạo thành tỷ lệ ly hôn khá cao. Trong xã hội xưa kia, rất ít nghe nói đến chuyện ly hôn. Thuở ấy, hề nghe nói đến chuyện vợ chồng nào đó ly dị, đúng là một tin sốt dẻo, hiếm nghe thấy! Hiện thời quá nhiều! Chúng ta phải lắng lòng quan sát cận kề chuyện này, sau đây mới thật sự thấu hiểu nguyên nhân chân chánh gây nên sự an nguy và động loạn trong xã hội là ở chỗ nào. Quý vị mới có thể phát hiện tình trạng nguy ngập nghiêm trọng trong xã hội hiện thời, [thấy rõ] nguồn cội của tình trạng nguy ngập ấy, cũng như nguyên nhân gây ra tình trạng nguy ngập ấy là ở chỗ nào!

Trong quá khứ, xuất gia cũng hết sức thận trọng. Không chỉ là giữa thầy và trò thật sự có sự chọn lựa rất nghiêm túc, nghiêm ngặt. Đồ đệ chọn lựa thầy, thầy chọn lựa đồ đệ, nhất định chẳng phải là rất tùy tiện, rất dễ dãi, qua quýt! Đã thế, [để hội đủ tư cách xuất gia], còn phải trải qua sự khảo thí của nước nhà! Ở đây, tôi phải nói rõ thêm về điểm này. Vào thời cổ, xuất gia chẳng phải là tùy tiện xuất gia. Đạo tràng do quốc gia quản lý; vì rất nhiều đạo tràng là do quốc gia kiến tạo, chẳng phải do tư nhân xây dựng. Nếu chư vị nhìn vào rất nhiều đạo tràng có quy mô rất lớn tại Trung Hoa, sẽ thấy trên hoành phi có ghi “*sắc kiến*”. “*Sắc kiến*” (敕建) nghĩa là do hoàng đế hạ lệnh xây dựng. Có những ngôi chùa do quốc khố bỏ tiền xây cất, có những ngôi chùa do chính quyền địa phương bỏ tiền xây dựng. Chùa miếu như vậy thì làm sao quốc gia chẳng quản lý cho được? Trong số ấy, cũng có những ngôi chùa do một số ít trưởng giả, cư sĩ kiến lập.

Đạo tràng [thời cổ] đều là đạo tràng thập phương, chẳng thuộc về một cá nhân nào, nhằm cung cấp [nơi chốn] cho người xuất gia tu hành an tâm học tập nơi đó. Người xuất gia có nhu cầu sinh hoạt rất đơn giản; vì thế, chăm sóc họ cũng chẳng khó. Họ chẳng có nhu cầu xa xỉ gì, đúng là “*thô trà, đạm phạn*” (trà dở, cơm nhạt). Chánh phủ và nhân dân cũng vui lòng cúng dường họ. Họ có cống hiến gì đối với xã hội và quốc gia? Quý vị đọc bài Ung Chánh Hoàng Đế Thượng Dụ (huấn dụ của hoàng đế Ung Chánh) sẽ biết, nhà vua đã viết rất nhiều bài huấn dụ về tôn giáo và giáo dục. Trong [bản in] kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, [chúng tôi] có [sao lục] một bài, nguyên văn [của bài ấy] và những phần trích lục [từ

những bài khác] đều được ấn hành. Chư vị hãy xem nhé! Vua Ung Chánh nói rất hay. Những vị xuất gia tu trì tốt đẹp, hằng ngày hồi hướng cho quốc gia và xã hội, người ngoại quốc nói là “*kỳ đảo*” (祈禱, cầu nguyện), chúc phước. Chuyện này có hiệu quả hay không? Khẳng định là có hiệu quả. Người thờ trước tin tưởng, người hiện thời chẳng tin. [Đối với chuyện] “*do những lời cầu nguyện, chúc phước của quý vị, Thượng Đế sẽ nghe lời quý vị*”, họ nẩy sanh hoài nghi! Trên thực tế, sự kiện thành cầu nguyện và chúc phước chẳng liên quan gì đến Thượng Đế cả! Hiệu quả là ở chỗ nào? Từ thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, ta đã có chứng minh khoa học! Thiện tâm chúc phước, nhất là có rất nhiều người đồng thời [làm như vậy], không nhất định là ở cùng một chỗ, mà là cùng một lúc cầu nguyện, chúc phước, sẽ sanh ra phản ứng nhất định. Điều khó có là các nhà khoa học đã chứng minh [chuyện này]. Chuyện này thuộc về phương diện tinh thần. Trên thực tế, hành vi của những vị xuất gia ấy đã nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, gương gì vậy? “*U nhân vô tranh, u thế vô cầu*” (Chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời), khiến cho những người hằng ngày cạnh tranh trong xã hội sẽ lắng lòng phản tỉnh đôi chút. Vì thế, người xuất gia tu hành đúng pháp sẽ có công hiến rất lớn đối với xã hội.

Lúc còn trẻ, tôi thích đọc lịch sử. Sách sử của mỗi triều đại đều có *Ấn Dật Truyện*. Trong phần liệt truyện⁴², có một thiên như vậy. Lúc còn trẻ, tôi chẳng liễu giải. Đối với những thiên sách ấy, tôi thường suy nghĩ, những người ấy có đạo đức, có học vấn, có năng lực, chẳng ra làm việc phụng sự xã hội và quốc gia, lại ẩn cư; vì sao còn viết truyện (viết tiểu sử) về họ? Những bài truyện ấy được lưu truyền thiên cổ, họ có công lao, có công hiến gì đâu? [Ôm áp] nổi nghi hoặc ấy nhiều năm chẳng thể giải quyết được! Về sau, do học Phật, thân cận thầy Lý, tôi nêu ra chuyện

⁴² Đây là cách phân loại trong lối chép sử truyền thống của Trung Hoa. Đối với mỗi triều đại, sử được chia thành hai phần: *Bản Kỷ* (本紀) là phần chép về tiểu sử của các vị hoàng đế thuộc triều đại ấy, *Liệt Truyện* (列傳) là phần chép về tiểu sử của các đại thần hoặc những nhân vật hữu danh thuộc triều đại ấy. Nội dung của *Liệt Truyện* rất phong phú, chia thành các tiểu loại như *Thích Khách Truyện*, *Du Hiệp Truyện*, *Nho Tông Truyện* (các bậc nho gia đạo đức, gương mẫu), *Khốc Lại Truyện* (truyện về những viên quan hà khắc, độc ác), *Nho Lâm Truyện* (các nho sĩ nổi danh, có thành tựu về vang), *Đạo Học Truyện*, *Lương Lại Truyện* (những vị quan trung lương cần mẫn), *Hãnh Thần Truyện* (những quan lại được vua sủng ái, cậy thế lộng hành), *Ngoại Thích Truyện* (truyện về những người thông gia với hoàng tộc), *Yêm Hoạn Truyện* (chép về những thái giám nổi danh) v.v...

này: Thưa thầy, con có niềm nghi vấn ấy. Thầy giải thích, những người đó có công đức “*tiềm di mặc hóa*” (潛移默化, ngầm ngầm biến đổi, chuyển hóa đại chúng), có ảnh hưởng. Họ có đức hạnh, có năng lực, có học vấn, có thể ra làm quan, nhưng họ không làm! Có ai mà chẳng mong tranh giành tiếng tăm, lợi dưỡng? Họ (những người ẩn dật ấy) dạy mọi người “chẳng cần tranh, cuộc sống của tôi thoải mái lắm, tự tại lắm!” Quý vị nói xem, đức hạnh, năng lực, và học vấn của tôi chẳng kém quý vị. Họ đã ban cho đại chúng trong xã hội quan niệm “*chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời*”. Ai này đều có quan niệm ấy, xã hội sẽ an định, sẽ hòa bình. Vì thế, họ đẩy lên tác dụng rất lớn đối với sự an định và hòa bình trong xã hội, [cho nên] các sử gia đã chép truyện ký của họ. Tôi nghĩ [cách giải thích] ấy rất hợp lý. Những vị ẩn dật có ảnh hưởng to lớn ngàn ấy đối với xã hội, người xuất gia tu hành sẽ có ảnh hưởng càng to hơn nữa! Vì sao? Họ giáo hóa chúng sanh bằng thân giáo và ngôn giáo, vì hết thầy đại chúng cởi gỡ những nghi nan tạp chúng.

Những chuyện này đều do Thích Ca Mâu Ni Phật lưu lại. Thuở đức Thế Tôn tại thế, chư vị biết lão nhân gia giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm. Quý vị thấy trong Đại Tạng Kinh có khá nhiều bộ kinh; đó là gì? Giống như Học Phật Vấn Đáp trong hiện thời. Chúng sanh bất luận là trong cuộc sống hay trong công việc, hễ xử sự, đãi người tiếp vật gặp khó khăn, chẳng biết cư xử như thế nào, bèn gặp Thích Ca Mâu Ni Phật, hướng về Ngài nêu câu hỏi. Đức Phật sẽ giải đáp. Ngài giải đáp hợp lý, có phương pháp, làm theo lời đức Phật sẽ có hiệu quả. Sau khi đức Phật diệt độ, [những lời dạy ấy] được ghi chép thành kinh điển. Do vậy, trong Đại Tạng Kinh có khá nhiều kinh rất ngắn, số chữ đại khái từ hai, ba trăm chữ cho đến mấy trăm chữ, chẳng vượt quá một ngàn chữ. [Những kinh như vậy] rất nhiều, đều nhằm giải đáp các nghi nan tạp chúng. Vì lẽ này, Tạng Kinh được gọi là Pháp Bảo.

Xã hội hiện thời càng phức tạp hơn, vấn đề càng nhiều, có thể tìm câu trả lời trong Đại Tạng Kinh hay không? Có thể chứ! Bất luận chuyện lớn hay việc nhỏ! Toàn thể vấn đề xã hội trong hiện thời, cho đến những vấn đề chánh trị, các vấn đề về cuộc sống của nhân dân, hay vấn đề giáo dục, đều có trọn hết! Xã hội hiện thời xáo động, rối loạn, lòng người bất an, làm thế nào để có thể khiến cho xã hội khôi phục an định, khôi phục hòa bình, hóa giải hết thầy các xung đột đối lập? Trong kinh Phật có rất nhiều đạo lý và phương pháp, cao minh hơn những cách suy nghĩ và thảo luận của các bậc học giả và chuyên gia trong hiện thời quá nhiều!

Đối với các ý kiến do những vị học giả, chuyên gia nổi tiếng trên thế giới đề ra trong hiện thời, chúng ta nghe kỹ, suy nghĩ cặn kẽ, [sẽ thấy những cách thức ấy] còn để lại hậu quả [chẳng tốt]. Có nghĩa là phương pháp tốt đẹp, nhưng còn kèm theo tác dụng phụ, chẳng phải là tận thiện, tận mỹ. Phương pháp của đức Phật là tận thiện, tận mỹ, là kho báu trí huệ của nhân loại.

Trí huệ do đâu mà có? Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy, Thích Ca Mâu Ni Phật bảo chúng ta: “*Hết thấy chúng sanh vốn có trí huệ ấy*”. Trong phẩm [N hư Lai] Xuất Hiện đã nói rất hay! “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Do vậy, xét về trí huệ, hết thấy chúng sanh và chư Phật, Bồ Tát bình đẳng, đức năng cũng bình đẳng, phước báo cũng bình đẳng. Có sao có mười pháp giới sai biệt quá lớn như vậy? Đức Phật dạy, “*chỉ vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Bọn lục đạo phàm phu chúng ta vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều trọn đủ; vì thế, quý vị chẳng thể chứng đắc. Quý vị hoàn toàn chẳng đánh mất, [chỉ là] chẳng thể chứng đắc. Buông xuống chấp trước, quý vị sẽ chứng đắc chút phần, trí huệ đã mở mang nhưng chẳng viên mãn! Phân biệt cũng buông xuống, quý vị sẽ chứng nhiều phần, [sự chứng đắc ấy được gọi là] Chánh Đẳng Chánh Giác, vẫn chưa phải là viên mãn! Vọng tưởng cũng át phải buông xuống, quý vị sẽ chứng đắc viên mãn. Trí huệ viên mãn, đức năng và tướng hảo trong tự tánh thấy đều hiện tiền. Đức Phật dùng lời thật dạy chúng ta, chẳng lừa dối chúng ta.

Hiện thời, chúng ta rất tệ hại. Nghe lời Phật dạy, đọc kinh Phật, [thế mà] vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chẳng buông xuống. Đây là gì? Học trò chẳng nghe lời. Học khá lắm, chẳng chịu làm. Do vậy, quý vị chẳng đạt được lợi ích và công đức thù thắng trong Phật pháp! Lợi ích và công đức thù thắng là gì? Trí huệ, đức năng, và tướng hảo. Quý vị chẳng hề tăng trưởng, tiến bộ trong ba phương diện ấy! Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị nhẹ đi, trí huệ và đức tướng sẽ tăng trưởng, chúng tiêu trừ tăng trưởng lẫn nhau. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nặng nề, sẽ chẳng có trí huệ và đức tướng. Nói thật ra, trí huệ và đức tướng vẫn tồn tại, nhưng đã bị biến thành phiền não, tập khí. Phiền não, tập khí chính là tương phản của trí huệ và đức tướng. Ngàn kinh vạn luận, Phật, Tổ chẳng nói gì khác, không gì chẳng nhằm khuyên dạy chúng ta buông xuống mà thôi!

“*Chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời*” chính là buông

xuông. Do điều kiện này, học Phật sẽ hết sức tốt đẹp. Nếu quý vị còn có tranh, còn có cầu, sẽ khó khăn lắm! Tại gia học Phật thì còn được, chứ xuất gia học Phật sẽ chẳng được. Do vậy, xuất gia học Phật nhất định phải buông xuống! Trước kia, thầy chọn lựa học trò, sẽ xét xem học trò có thể buông xuống hay không? Có phải là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mỗi năm một nhạt mỏng hơn hay không? [Nếu đúng là như thế], đây là một đứa học trò tốt, là đối tượng đáng nên tuyển chọn. Có tâm đại từ bi hay không? Có thể bỏ mình vì người [hay không]? [Hễ đều có thể], đây chính là căn tánh Đại Thừa. Căn tánh Đại Thừa là bỏ mình vì người, trọn chẳng so đo cho chính mình, niệm nào cũng đều nghĩ đến phước lợi của chúng sanh. Kẻ ấy sẽ tiếp nhận giáo huấn Đại Thừa chẳng khó khăn!

Xưa kia, [để thanh lọc những kẻ muốn xuất gia], quốc gia phải tổ chức thi cử. Những người ấy đều có học, những khoa mục sát hạch gần như chẳng khác những khoa thi Cử Nhân hoặc Tiến Sĩ thông thường cho mấy. Quý vị đã có cơ sở ấy, thật sự có học thức. Đó là yêu cầu xưa kia của đế vương đối với người xuất gia. Vì người xuất gia có thân phận và địa vị là thầy, là “*thiên nhân sư*” (thầy của trời lẫn người), được đế vương tôn trọng. Đế vương muốn đề xướng hiếu thảo với cha mẹ, tôn trọng thầy. Do vậy, đặc biệt coi trọng người xuất gia, nói chung, quý vị phải có chút gì đó khiến cho họ kính phục! Vì thế, khi khảo thí, đối với những thứ học thuật thông thường, gần như chẳng khác [những đề mục khảo hạch trong khoa thi] Tiến Sĩ cho mấy. Lại còn khảo hạch các kinh luận Phật giáo. Đương nhiên quý vị là một người xuất gia, ắt phải thông hiểu [kinh luận], cho nên phải khảo hạch. Sau khi đã đạt tiêu chuẩn, chứng thư do hoàng thượng cấp phát được gọi là “*độ điệp*” (度牒, giấy chứng nhận thế độ), nay chúng ta gọi là “*chứng thư*” (證書). Quý vị đã thi đậu, cũng giống như là hoàng thượng tiếp nhận quý vị: “Ông có thể làm thầy của tôi, có thể giúp tôi giáo hóa đại chúng bình phàm trong xã hội”. Lẽ nào nhà vua chẳng tôn trọng quý vị, [bởi lẽ] chẳng phải là có thể xuất gia tùy tiện được! Do vậy, xuất gia thì phải luôn tìm một nơi [thích hợp]. Ngày hôm qua tôi đã thừa cùng chư vị: Quý vị phải có duyên với pháp sư, phải có duyên với đại chúng trong đạo tràng ấy. Vì thế, tối thiểu là quý vị phải trụ ở đó ba tháng, nửa năm. Thậm chí có người phải trụ hai, ba năm, đôi bên cư xử thân thuộc với nhau. Quý vị xin thế độ, vị thầy ấy nhất định sẽ trước hết xét văn bằng, chứng thư, độ điệp của quý vị. Quý vị chẳng có độ điệp, thầy sẽ chẳng dám cho quý vị xuống tóc. [Cho quý vị] xuống tóc là phạm pháp! Nghiêm ngặt như thế

đó!

Rất bất hạnh là chế độ quốc gia khảo thí bị vua Thuận Trị nhà Thanh phế trừ. Nhà vua là hoàng đế đầu tiên của nhà Thanh, là cha của Khang Hy, vừa mới “*nhập quan*” (入關, vào Trung Nguyên)⁴³. Nhà vua phế trừ vì hảo tâm. Sau này, có truyền thuyết chính vua Thuận Trị cũng xuất gia, do đã thấy thấu suốt hồng trần. Chẳng phải vì nguyên nhân ấy, vua xuất gia chẳng có ai cấp độ điệp cho, nhà vua liền ngay lập tức phế trừ [quy chế ấy]! Trong Văn Sao, Ấn Quang đại sư có vài bài phê bình chuyện này. Thuở ấy, đó là chuyện tốt. Vì sao? Người xuất gia thật sự đều có trình độ ấy, [không khảo thí mà cho phép xuất gia thì vẫn được], nhưng di chứng về sau rất phiền toái. Đến thời hiện tại, kẻ không biết chữ, chưa từng được giáo dục, đều xuất gia, cũng được thế độ, cũng thọ tam đàn đại giới. Tố chất của người xuất gia đọa lạc ngàn trượng!

Từ sách cổ, chúng ta thường thấy: Bậc quý nhân, quan chức hiển đạt, như những người lãnh đạo tại địa phương, Thái Thú thời cổ tương đương tỉnh thị trưởng trong hiện thời, hề gặp những nỗi khó khăn bèn đến thỉnh giáo lão hòa thượng trong chùa miếu trên núi. Những vị xuất gia giống như cố vấn của họ, xác thực là thật sự có năng lực. [Các vị ấy] tâm địa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh ra trí huệ, trí huệ mới có thể giải quyết vấn đề. Quốc gia đại sự cũng chẳng phải là ngoại lệ, Hoàng Thượng gặp chuyện khó khăn, cũng hướng về người xuất gia thỉnh giáo. Do vậy có thể biết, xưa kia, đạo đức, học vấn, và trí huệ của người xuất gia xác thực là khiến cho kẻ khác tôn kính. Đế vương đã tôn kính, đương nhiên là văn võ bá quan chẳng có ai không tôn kính người xuất gia. Các tầng lớp lãnh đạo quốc gia đều tôn kính người xuất gia, dân chúng bình phàm có lẽ nào chẳng tôn kính? Điều này sanh ra hiệu quả rất lớn đối với sự trị an trong xã hội.

Vì lẽ ấy, nó xác thực là giáo dục xã hội, dạy mọi người an phận, giữ bản phận, dạy mọi người liễu giải nhân quả ba đời. Của cải, thông minh, trí huệ, khỏe mạnh, sống lâu là mục tiêu ham mê và theo đuổi của hết thảy chúng sanh; quý vị có thể cầu được hay không? Chẳng cầu được! Những thứ này đã được định sẵn trong mạng, vận mạng của mỗi cá nhân

⁴³ Do từ ngoài biên cương phía Bắc Trung Hoa để vào Trung Nguyên, phải qua các cửa ải như Sơn Hải Quan, Nhạn Môn Quan, cho nên khi các sắc dân du mục ở phương Bắc như Mông Cổ, Tiên Ty, Hung Nô, Kim, Mãn Châu v.v... tiến vào Trung Hoa xâm chiếm lãnh thổ, lập ra các vương triều, đều gọi là “*nhập quan*” (vào trong quan ải).

khác nhau. Đời trước đã gieo những cái nhân khác nhau, nếu như đời này hưởng thụ quả báo giống hệt như nhau, sẽ là chuyện chẳng thể nào thực hiện được! Chuyện ấy thật sự trái nghịch định luật nhân quả, trái nghịch Tánh Đức, há có lẽ ấy? Khẳng định là sẽ sanh ra những chuyện rối loạn! Phải làm như thế nào thì mới thỏa mãn mong cầu và ước nguyện của đại chúng? Nhà Phật có phương pháp, dạy quý vị tu nhân. Của cải là quả báo, nhân [của nó] là gì? Thông minh, trí huệ là quả báo, nhân là gì? Khỏe mạnh, sống lâu cũng là quả báo, nhân là gì? Dạy quý vị tu nhân. Đã có nhân rồi thì sau đây sẽ có quả!

Hiện thời, các vị thấy chuyện đề xướng Liễu Phàm Tứ Huân trong những năm vừa qua cũng có một ít hiệu quả, người xem rất nhiều. Hiện thời, Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký cũng bắt đầu lưu thông. Đây chính là nhằm dạy quý vị, quý vị mong cầu ba thứ ấy, hãy xem người ta cầu như thế nào? *“Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”*. Chẳng phải là không cầu được! Cầu đúng lý, đúng pháp, thì quý vị mới có thể cầu được. Nếu sự mong cầu của quý vị trái nghịch lý luận, mà cũng trái nghịch phương pháp, làm sao quý vị cầu cho được? Quý vị sẽ tự chuốc lấy khổ! Quý vị thật sự hiểu những điều này thì mới thấu hiểu chỗ tốt đẹp trong giáo dục tôn giáo. Xưa nay, trong ngoài nước, con người rất khó thoát khỏi giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo thật sự có thể đem lại cuộc sống hạnh phúc, thỏa mãn lòng mong cầu, thỏa mãn những mong cầu của quý vị. Nếu chẳng có những điều tốt đẹp ấy, lẽ đâu chúng ta đi theo con đường này? Cụ Phương Đông Mỹ đã giới thiệu với tôi: *“Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người”*. Tôi rất hâm mộ câu nói ấy, sự hưởng thụ cao nhất trong đời người! Tôi bèn hạ quyết tâm đi theo con đường ấy!

“Thoát khứ tục phục” (Cởi bỏ y phục thế tục) chính là đổi sang áo ca-sa, bèn phát nguyện: *“Đương nguyện chúng sanh, cần tu thiện căn, xả chư tội ách”* (Nguyện cho chúng sanh, siêng tu căn lành, bỏ các tội ách). Đây chính là quý vị thật sự phát tâm xuất gia làm đệ tử Như Lai. Việc đầu tiên cần làm chính là quý vị phải buông xuống những tội nghiệp. Tội nghiệp gì vậy? Thập Ác, tức giết, trộm, dâm, nói dối, nói đôi chiều, ác khẩu, nói thù dật, tham, sân, si. *“Xả chư tội ách”* là nói đến những thứ ấy. *“Cần tu thiện căn”* (Siêng tu thiện căn) là tương phản với Thập Ác, tức Thập Thiện. Do vậy, hai câu này chính là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Từ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, chúng ta thấy đức Phật nói Thập

Thiện Nghiệp Đạo là Thanh Văn Bồ Đề. Bồ Đề (Bodhi) là tiếng Ấn Độ, có nghĩa là “giác ngộ”. Sự giác ngộ của A La Hán, sự giác ngộ của Bích Chi Phật và sự giác ngộ của Bồ Tát được kinh ấy [lần lượt] gọi là Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, tức là sự giác ngộ của Phật, Bồ Tát. Sau đó, còn có một câu “*nāi chí nhân thiên pháp*” (cho đến pháp nhân thiên). Quý vị làm như thế nào để đời sau chẳng mất thân người, hoặc là đời sau có thể sanh lên trời, thấy đều dùng những điều này làm cơ sở. Nếu chúng ta không tu Thập Thiện, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, và tạo tác sẽ tương ứng với Thập Ác, quý vị biết là đời sau sẽ chẳng có phần nơi nhân đạo! Chẳng có phần trong loài người, sẽ đến nơi đâu? Ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, đến những chỗ đó, tức ba ác đạo.

Bản thân chúng ta phát tâm xuất gia, nguyện vọng là gì? Trong phần trước đã nói, chẳng phải là nói “ta thoát khỏi điên trạch gia”. Chẳng phải là nói về điều ấy, [mà là] chúng ta phải thoát khỏi phiền não gia. Thập Ác là phiền não. Phải cởi gỡ thứ ấy, phải thoát khỏi tam giới gia, phải thoát khỏi vô minh gia, đó là đúng. Hoằng nguyện như vậy được thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Vì thế, theo nghi thức, trước khi thế độ (剃度, xuống tóc), phải cử hành Tam Quy Y. Khi thế độ, trước khi thọ giới, cũng phải cử hành Tam Quy Y. Trước khi thọ giới Sa Di, cũng phải cử hành Tam Quy Y. Trước khi thọ giới tỳ-kheo, thọ Bồ Tát Giới, thấy đều phải cử hành Tam Quy Y. Những điều này đều đã chỉ rõ Tam Quy Y là tổng cương lĩnh, tức là tổng cương lĩnh và tổng nguyên tắc trong học tập. Tam Quy được gọi là Phiên Tà Tam Quy (翻邪三皈, Tam Quy nhằm chuyển đổi tà vạy). Thập Ác là tà, Thập Thiện là chánh, chuyển tà về chánh. Nếu quý vị chẳng thể buông xuống Thập Ác, làm sao có thể thành tựu cho được? Bất luận quý vị tu học trong Phật pháp như thế nào đi nữa! Nếu nói theo cách hiện thời, [sự tu hành ấy] thuộc loại Phật học, chẳng phải là học Phật.

Đối với Phật học, trước kia, thầy Lý thường bảo chúng tôi: “Quý vị đạt được mấy chục học vị Tiến Sĩ Phật học, trong tương lai, khi chết, đáng chết như thế nào thì vẫn chết y hệt như thế ấy, vô dụng! Những thứ ấy là giả, chẳng thật!” Vì thế, nếu phát tâm học Phật, nhất định phải học giống như Thích Ca Mâu Ni Phật. Chẳng thể giống hoàn toàn, cũng phải là chẳng sai kém cho lắm thì mới được. Học giống như Ngài, quý vị sẽ thành Phật. Học chẳng sai khác cho mấy, quý vị sẽ thành Bồ Tát, hoặc thành A La Hán. Đây là sai kém chẳng nhiều cho lắm! Chớ nên không

hiểu đạo lý này. Phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch sự thật này, hãy thật sự hành!

Đối với các vấn đề trong hiện tại, chúng ta phải nghiêm túc phản tỉnh, tư duy. Vì sao chẳng làm được Thập Thiện? Đối với chúng ta mà nói, Thập Thiện rất ơ hờ, Thập Ác quá thân thuộc! Trong đời quá khứ, tuy có thiện căn, nhưng trong xã hội hiện thời, duyên bên ngoài chẳng tốt đẹp. Duyên là gì? Hết thấy các duyên, những gì quý vị đã thấy, đã nghe, đã đón nhận, đã tiếp xúc, thấy đều lôi kéo, dẫn dắt chủng tử của mười ác nghiệp trong A Lại Da Thức, khiến cho quý vị dấy lên tham, sân, si, mạn, khiến cho quý vị tạo giết, trộm, dâm, dối. Nay chúng ta gặp phải hoàn cảnh như thế đó, gần như chẳng có hoàn cảnh chánh đáng, hoàn cảnh tốt lành! Nửa thế kỷ trước còn có đôi chút, hiện thời hoàn toàn chẳng có!

Những năm xưa, chúng tôi ngồi máy bay. Trên máy bay có tạp chí, tôi ngồi trên những chiếc máy bay mới khá nhiều. Trong tạp chí còn có một, hai bài văn hay, thuộc loại đảng hoàng có thể xem được. Trong thời gian gần đây nhất, trong tạp chí chẳng hề có [những bài như vậy]. Do vậy, khi đi máy bay, chúng tôi cầm theo kinh điển để xem. Nhật báo, tạp chí, radio, TV toàn là ô nhiễm, chúng khuyên quý vị làm gì? Khuyên quý vị làm chuyện giết, trộm, dâm, dối. Có một lần tôi thấy một quảng cáo trên báo, đăng trọn cả trang. Toàn thể trang báo là một quảng cáo. Nội dung là gì? “*Tham lam là chánh xác*”! Họ viết một câu như thế đó! Nói cách khác, tham lam chẳng có tội! Tham lam là chuyện tốt, con người phải nên có tâm tham. Do tâm tham mới có thể thúc đẩy kinh tế tăng trưởng. Nếu con người chẳng có lòng tham, xác thực là kinh tế chẳng thể tăng trưởng! Vì tăng trưởng kinh tế mà cổ vũ, khích lệ lòng tham của hết thấy mọi người! Đáng ngán thay! Nói theo Phật pháp, tâm tham đọa ngã quý. Nói cách khác, cổ vũ, khích lệ mọi người trong tương lai đều vào quỹ đạo, chuyện là như vậy đó!

Chúng ta có mong tương lai thành quý hay chẳng? Loài người rất khổ, nhưng thành quý còn khổ hơn làm người nữa! Khổ hơn quý là địa ngục. [Đọa] địa ngục là do sân khuể và sát hại. Đây là nghiệp nhân của địa ngục. Giết, trộm, dâm, dối nghiêm trọng, sẽ là nghiệp nhân của địa ngục. Trong kinh, đức Phật đã nói rất nhiều, “*tài, sắc, danh, thực, thù; địa ngục ngũ điều căn*” (tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngũ nghề là năm cái rễ của địa ngục). Nếu quý vị dấy lòng tham nghiêm trọng đối với ngũ dục, độc trọn sức truy cầu, chẳng nề hà thủ đoạn, chắc chắn là quý vị sẽ

tạo nghiệp đi vào địa ngục! Thân người khó được, Phật pháp khó nghe, cứ sao trong một đời ngắn ngủi như thế này, lại tạo tội nghiệp nặng nề đường ấy? Đúng là “*thiên đường có nẻo, vì sao không đi? Địa ngục chẳng có cửa, sao cứ liều mạng rúc vào?*” Đây chính là điên đảo! Trong kinh, đức Phật thường gọi hạng người ấy là “*kẻ đáng thương xót!*”

Phật, Bồ Tát thấy vậy, tâm từ bi tràn trề nảy sanh, luôn mong giúp họ, khuyên họ quay đầu. Trong quá khứ, nhiều người tiếp nhận, [cho nên] có nhiều người quay đầu. Trong thời đại hiện tại, người tiếp nhận rất ít. Họ tin tưởng khoa học, chẳng tin nhân quả, chẳng tin có ba đời, [cứ ngỡ] “con người chỉ có một đời này, hễ chết rồi thì thứ gì cũng chẳng còn nữa. Nếu chẳng ráo riết truy cầu khoái lạc trong một đời này, chẳng phải là đã uổng phí một đời ư?” Tà tri tà kiến! Tri kiến sai lầm, cách nghĩ và cách nhìn sai lầm, lầm lạc một đời, đánh mất cơ duyên đắc độ trong một đời! Quý vị nói xem có đáng tiếc hay chẳng?

Hai mươi năm trước, tôi hoằng pháp tại Mỹ, các đồng học đều hết sức tốt đẹp. Họ đã sưu tập những tin tức liên quan đến nhân quả báo ứng và luân hồi tại Âu Mỹ cho tôi xem. Họ bảo tôi: “Người ngoại quốc hiện thời cũng tin. Nhưng người tin tưởng vẫn là thiểu số, chẳng phải là đa số”. Họ đưa cho tôi một tấm bản đồ do một nhà tiên tri vẽ ra, họ đưa cho tôi xem! Tận thế! Tận thế sẽ phát sanh vào năm nào? Năm 1999 cho đến năm 2000. Nghe nói hiện thời tấm bản đồ ấy chẳng còn bán, vì năm 2000 đã qua rồi, mọi người chẳng tin có chuyện này! Trong tay tôi có một tấm cũng tặng cho người khác, nhưng các đồng học có làm lại một tấm cho tôi, nay chúng tôi đặt ở tầng mười. Hễ chư vị lên đó, sẽ trông thấy. Có thể [tận thế] hay không? Nếu quý vị thật sự tin tưởng “*y báo chuyển theo chánh báo*” như kinh luận đã dạy, quý vị sẽ tin tưởng!

Vì sao thế giới này biến thành tình trạng như vậy? Do lòng người! Lòng người đều có thể “*siêng tu thiện căn, bỏ các tội ách*”, thế giới này sẽ dần dần biến thành thế giới Cực Lạc, biến thành thế giới Hoa Tạng. Nếu lòng người chẳng biết tu thiện căn, chẳng biết tu Thập Thiện, vẫn không ngừng tiếp tục tạo tác mười ác nghiệp; đã thế, mười ác nghiệp mỗi năm một tăng trưởng, tấm bản đồ ấy sẽ có thể là thật, chẳng giả! Do vậy, chúng tôi đặt nó ở nơi đây, khiến cho các đồng học trông thấy, mọi người đều cảnh giác. Bản đồ ấy chẳng phải do người Hoa vẽ, mà là do người ngoại quốc vẽ.

Trong lời nguyện “*thoát khứ tục phục*” này, đã dùng chữ Tục (俗) để tỷ dụ sự ô nhiễm trong thế gian. Bản thân chúng ta phải giác ngộ,

nguyện cho lục đạo chúng sanh trong hết thấy các cõi Phật khắp pháp giới, hư không giới thấy đều có thể giác ngộ, tu thiện, đoạn ác, phải buông xuống những điều ác ấy. Thay đổi, trừ bỏ “*tục phục*” (俗服, y phục thế tục), tức là buông xuống quần áo thế tục, khoác áo ca-sa. Ca-sa biểu thị Thập Thiện, nguyện vọng là như thế đó. Chúng ta hằng ngày lúc mặc quần áo, cởi quần áo, đều phải nghĩ đến nguyện này. Cởi ra, nhất định phải buông tội nghiệp xuống. Mặc vào, nhất định phải siêng tu thiện pháp. A! Nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem bài kệ tiếp theo là bài kệ thứ sáu.

(Kinh) Thế trừ tu phát, đương nguyện chúng sanh, vĩnh ly phiền não, cứu cánh tịch diệt.

(經)剃除鬚髮。當願眾生。永離煩惱。究竟寂滅。

(Kinh: Cạo bỏ râu tóc, nguyện cho chúng sanh, mãi lìa phiền não, rốt ráo tịch diệt).

Người thế tục gọi râu ria, đầu tóc là “*phiền não ty*” (煩惱絲, tơ phiền não). Nói kiểu ấy, cũng bao hàm ý nghĩa hết sức sâu xa, nói rõ: Người sống trên đời, tập khí phiền não nhiều, dày rậm như râu tóc. Theo quy chế nhà Phật, hình tượng xuất gia cũng nhằm biểu thị pháp. Phải hiểu ý nghĩa này. Trước hết là phải cạo bỏ râu tóc, nhằm biểu thị [ý nghĩa trong] hai câu kệ tiếp: “*Vĩnh ly phiền não, cứu cánh tịch diệt*” (Vĩnh viễn lìa phiền não, rốt ráo tịch diệt), biểu thị ý nghĩa ấy. Do đó, trong giới kinh, đức Phật dạy các đệ tử hằng ngày sáng tối phải sờ đầu. Sờ đầu có ý nghĩa gì? [Xét xem] những thứ phiền não, ưu lự, vướng mắc ta có buông xuống hay không? Sự biểu thị pháp về mặt hình tượng nhằm nói lên ý nghĩa này. Trong và ngoài phải như một, có thật sự buông xuống hay không? Biểu thị ý nghĩa ấy!

Người xuất gia tại Trung Hoa trừ chuyện ấy ra, trên đỉnh đầu còn “*niên hương*” (燃香, đốt hương). Vào thời cổ, thông thường là đốt mười hai lọn hương. “*Mười hai*” là một con số biểu thị sự viên mãn. Tôi thọ giới ở Đài Loan thuộc vùng nhiệt đới, đối với khí hậu nhiệt đới mà đốt mười hai lọn hương, sợ có hại cho thân thể. Những vị lão hòa thượng cùng nhau thương lượng: Hương vẫn phải đốt, nhưng đốt ba lọn. Do vậy,

chúng tôi đốt ba lọn hương. Nhưng cũng có người đốt sáu lọn, chín lọn, mười hai lọn, tùy thuộc ý nguyện của mỗi người. Tại Đài Loan, đốt ba lọn chiếm đại đa số, đốt chín lọn hoặc mười hai lọn tuy có, nhưng là thiểu số. Tôi được Chương Gia đại sư giáo huấn, vì Tạng truyền Phật giáo (Phật giáo theo truyền thống Tây Tạng) không “*nhiên hương*” (đốt hương trên đỉnh đầu khi thọ giới). “*Nhiên hương*” là quy củ đặc biệt tại Trung Hoa, giống như ăn chay vậy. Phật giáo trên toàn thế giới chẳng ăn chay, chỉ riêng Trung Hoa là ăn chay. Trung Hoa ăn chay, đốt hương, Phật giáo ở ngoại quốc chẳng có! [Những chuyện ấy] toàn là biểu thị pháp.

Trong kinh Phật, đức Phật thường bảo: “*Nhiên thiêu tự kỷ, chiếu diệu biệt nhân*” (Đốt cháy chính mình, rọi sáng người khác). Nói theo kiểu hiện thời, câu này có ý nghĩa “*vì xã hội, vì đại chúng mà hy sinh, hiến dâng*”. Chẳng phải là quý vị thật sự đốt hương. Thật sự đốt cháy rụi thân thể, quý vị lấy gì để phục vụ xã hội? Đây là một công cụ. Đốt hương mang ý nghĩa này. Công cụ này không vì chính mình, mà phải vì hết thảy chúng sanh, phải vì xã hội, thực hiện chuyện “*bỏ mình vì người, hy sinh hiến dâng*”, có ý nghĩa như thế đó! Ý nghĩa này hay lắm, viên mãn lắm! Các vị đại đức Trung Hoa cảm nhận điều này rất sâu, sợ chính mình sẽ quên bằng lời giáo huấn trọng yếu của đức Thế Tôn, bèn thật sự đốt mấy lọn hương trên đỉnh đầu, khiến cho quý vị hằng ngày trông thấy, tự nhắc nhở chính mình: Chúng ta phát nguyện thiêu đốt thân thể nhằm cúng dường chúng sanh. Quý vị đã phát nguyện ấy thì phải thực hiện. Chọn lựa ăn chay chính là thật sự thực hiện “không sát sanh” rốt ráo viên mãn, chẳng ăn thịt chúng sanh. Nếu đối với chúng sanh còn có tâm oán hận, còn có tâm gây tổn hại, quý vị đã sai mất rồi, quý vị đã uống công ăn chay!

Mọi sự mọi vật chẳng có chuyện gì không có ý nghĩa biểu thị pháp trong ấy. Nếu quý vị hiểu sự biểu thị pháp được nói trong Phật môn, quý vị mới thật sự hiểu Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là gì? Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng đã nói [điều này] bao nhiêu lượt! Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh ở nơi đâu? Chẳng phải là trong kinh bản, mà là vạn sự vạn vật được bao hàm trong vũ trụ hiện thực. Đây là chân tướng của Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Những hiện tướng (現相, tướng được biến hiện) ấy thiên biến vạn hóa; vì sao có thể thiên biến vạn hóa? Kinh Lăng Nghiêm đã dạy: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (Thuận theo tâm chúng sanh mà ứng với

khả năng lãnh hội của họ). Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa như thế, mà tất cả hết thấy phàm phu chúng sanh sống trong thiên nhiên cũng là như thế! Tâm chúng sanh tốt lành, sẽ mưa hòa, gió thuận, quốc thái dân an, cảm ứng đầy mà! Hoàn cảnh chuyển biến theo lòng người. Tâm chúng sanh bất thiện, thiên tai, nhân họa sẽ liên tiếp xảy ra. Đạo lý là như thế đó. Do vậy, có thể chuyển biến hoàn cảnh kém hèn hay không? Có thể chuyển! Mỗi người đều có thể chuyển hoàn cảnh của chính mình. Nhiều người thì sẽ có thể chuyển hoàn cảnh thế giới.

Hiện thời, xã hội nói đến chuyện “*bảo vệ môi trường*”. Điều này trọng yếu lắm! Ba mươi năm trước, tôi đến Hương Cảng để giảng kinh; thuở ấy, rất hiếm nghe nói đến hai chữ “*hoàn bảo*” (環保, bảo vệ môi trường). Chẳng nghe nói tới! Bảo vệ môi trường là chừng hai mươi năm gần đây mới có. Hiện thời, nó ngày càng được đại chúng trong xã hội coi trọng. Vì sao? Hoàn cảnh ô nhiễm quá nghiêm trọng. Ba mươi năm trước tuy có ô nhiễm, vẫn chẳng rõ ràng; hiện thời quá hiển nhiên, ai nấy đều cảm nhận được. Vì thế, bảo vệ môi trường hết sức quan trọng. Có phương pháp nào để có thể thật sự thực hiện tốt đẹp hay không? Rất khó! Bất luận dùng phương pháp gì để bảo vệ hoàn cảnh, sẽ luôn luôn có thói tệ nầy sanh! Làm như thế nào để có thể thực hiện tốt đẹp chuyện bảo vệ môi trường? Quý vị thấy trong kinh đức Phật dạy chúng ta, vừa đơn giản, vừa dễ hiểu, lại triệt để, thật sự có hiệu quả! Đức Phật dạy nguyên lý “*cảnh chuyển theo tâm*”, hoàn cảnh chuyển theo lòng người, tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh!

Núi, sông, đại địa trong hiện thời là cõi Phật. Thế giới Sa Bà này là khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài giáo hóa chúng sanh trong lãnh thổ ấy. Thích Ca Mâu Ni Phật có chết hay không? Chẳng hề có! Ngài ở nơi đâu? Không ở trên quả địa cầu này, Ngài ở tinh cầu khác, sang nơi khác. Khu vực giáo hóa quá lớn. Khu vực giáo hóa là tam thiên đại thiên thế giới. Trước kia, khi chúng tôi mới học Phật, cứ tưởng một đơn vị thế giới là một Thái Dương Hệ. Nói chung là khó hiểu rõ ràng đơn vị thế giới như kinh Phật đã nói [là như thế nào]. Lần đầu tiên, tôi về Bắc Kinh, đến thăm truyền nhân của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, học trò của cụ Hạ là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chúng tôi gặp nhau hết sức hoan hỷ! Chúng tôi có nhân duyên về mặt pháp mạch. Thầy của cụ là ngài Hạ Liên Cư, thầy của tôi là ngài Lý Bình Nam. Sư phụ của thầy Lý cũng là một vị cư sĩ tại gia, tức cụ Mai Quang Hy. Cụ Mai Quang Hy và cụ Hạ Liên Cư là sư huynh, sư đệ, là đồng tham đạo hữu hết sức thân thiết. Cụ

Hoàng Niệm Tô là học trò của cụ Hạ Liên Cư, ngang vai vế với thầy tôi. Nói theo Phật môn, cụ có vai vế cao hơn tôi một bậc, tuổi tác thì đại khái cũng chỉ lớn hơn tôi mười tuổi. Chúng tôi đều cùng truyền thừa kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Vào thời gian ấy, ở hải ngoại chỉ có mình tôi giảng [kinh Vô Lượng Thọ], trong nước Trung Hoa, chỉ có mình cụ giảng. Kể như hai người chúng tôi cùng đầu nhau!

Nói đến đại thiên thế giới, cụ Hoàng bảo tôi: Một đơn vị thế giới như kinh Phật đã nói chẳng phải là một Thái Dương Hệ. Tôi hỏi: “Vậy là gì”? Cụ đáp: “Hệ Ngân Hà”. Tôi suy nghĩ thấy rất hữu lý. Tôi thưa: “Vậy thì quá to!” Một đại thiên thế giới có bao nhiêu hệ Ngân Hà? Mười ức! Mười ức hệ Ngân Hà đấy nhé, [hợp thành] khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật. Đức Phật ở chỗ nào? Đúng như đã nói “*thiên xứ kỳ cầu, thiên xứ ứng*” (ngàn chỗ nguyện cầu, ngàn chỗ ứng). Đức Phật ở chỗ nào? Phật chẳng có thân tướng. Phật là Pháp Tánh, tức Chân Như bản tánh, chẳng có hình tướng. Thừa cùng chư vị, Phật chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần, nhưng Ngài có thể cảm ứng đạo giao với hết thầy chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Ngài bèn có ứng. Đáng nên hiện thân gì để đắc độ, Ngài bèn hiện thân ấy. Vì thế, đức Phật hiện thân thuyết pháp trong thế gian này, đã nêu một tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Suốt đời tu hành và giáo học đều nhằm nêu gương cho chúng ta thấy, mong chúng ta sẽ học tập theo Ngài!

Hiểu sự biểu thị pháp, [sẽ nhận biết] khắp pháp giới, hư không giới là một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh thật sự, không chỉ là đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới như [đã được diễn tả] trong phẩm Thế Giới Thành Trụ và phẩm Hoa Tạng Thế Giới chỉ là một tí xíu. Trong pháp giới, hư không giới, có vô lượng vô biên khu vực giáo hóa giống như vậy, chẳng có cách nào tương tượng, mà cũng chẳng ai có thể diễn tả được! Quý vị thấy vũ trụ to cỡ nào! Đức Phật dạy: Đây chính là bản tánh, là chân tâm của chúng ta. Hễ giác ngộ, tất cả các cảnh giới đều là cõi nước Phật. Do đã mê nên mới có tam đồ, lục đạo, mười pháp giới. Phật và chúng sanh chẳng có sai biệt, sai biệt là do giác hay mê.

Đức Phật lập bày đủ mọi chuyện vì nhằm một sự: Giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Ngoài chuyện ấy ra, chẳng có pháp nào để có thể được! Vì thế, chúng ta phải hiểu nghĩa thú của sự biểu thị pháp trong hết thầy các pháp. Nếu quý vị thật sự hiểu, thật sự giác ngộ, sẽ như Thiên Tông đã nói: “*Đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên*” (Chuyện gì cũng là đạo, ở nơi đâu cũng dễ dàng thấu hiểu cội nguồn), sẽ nhập cảnh giới ấy.

“Đạo” (道) chính là Bồ Đề đại đạo, “nguyên” (源) là Chân Như tự tánh. Lấy bất cứ một pháp nào, có pháp nào chẳng phải là [tự tánh]? Đúng thế! Pháp nào cũng đều viên mãn, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn! Trong các buổi giảng, [chúng tôi] thường xuyên nêu lên điều này. Vì sao phải thường nêu lên? Chúng ta chẳng khế nhập; do vậy, phải thường nêu ra, thường xuyên nói đến, hy vọng mọi người được nghe nhiều lượt. Do nghe nhiều, sẽ dần dần huân tập thành một loại chủng tử. Chủng tử ấy sẽ sanh ra sức mạnh; trong cuộc sống hằng ngày, khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, nó có thể dấy lên tác dụng. Do dấy lên tác dụng, sẽ chẳng mê!

“Chẳng mê” là gì? Quý vị chẳng còn phân biệt, chẳng còn chấp trước, chẳng còn khởi tâm động niệm nữa. Đây là thành tựu, đây chính là “*cứu cánh tịch diệt*”, là “*vĩnh ly phiền não*” (vĩnh viễn lìa phiền não). Râu ria, đầu tóc làm sao có thể sánh ví số lượng phiền não cho được? Xét tới cùng, râu ria, tóc tai rất hữu hạn, phiền não có số lượng vô lượng vô biên. Kinh Phật nói “*tám vạn bốn ngàn phiền não*”. Đức Phật thật sự nói ra tám vạn bốn ngàn, chẳng phải là nói tùy tiện, chẳng phải nói theo kiểu hình dung, đức Phật xác thực nói tám vạn bốn ngàn. Thế nhưng, tám vạn bốn ngàn vẫn là một con số cố định. Trên thực tế, “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*” như đã nói trong Tứ Hoàng Thệ Nguyên mới là lời chân thật! Vì thế, dùng “*thế trừ tu phát*” (cạo bỏ râu tóc) nhằm biểu thị quý vị đã hạ quyết tâm, vĩnh viễn lìa phiền não.

Có quyết tâm lìa phiền não như vậy, và cũng có nguyện vọng nhất tâm nhất ý theo đuổi sự tịch diệt rốt ráo. “*Cứu cánh tịch diệt*” (Tịch diệt rốt ráo) chính là quả địa Như Lai. “*Diệt*” (滅) là diệt phiền não, “*tịch*” (寂) là thanh tịnh. Đây là gì? Đây chính là hình trạng của chân tâm. Dùng hai chữ ấy để hình dung chân tâm, hình dung bản tánh. Bản tánh là thanh tịnh tịch diệt. “*Diệt*” là trong tâm tánh chẳng có gì cả, đúng như Lục Tổ đã nói trong Đàn Kinh: “*Bốn lai vô nhất vật*” (Vốn chẳng có một vật). Đó là Diệt! Vốn chẳng có một vật. Cái tướng sau khi đã diệt được hình dung bằng chữ Tịch, tịch tịnh. “*Tịnh*” là chữ Tịnh trong “*thanh tịnh*”, [nên gọi là] “*tịch tịnh*” (寂淨). Chúng ta thường nói cái Tịnh ấy (nói khá thông tục) là “*chẳng khởi tâm, không động niệm*”, vào lúc nào? Ngay trong hiện tiền. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, đối với cảnh giới bên ngoài, xác thực là chẳng có khởi tâm động niệm. Cảnh giới ấy chính là tịch diệt rốt ráo!

Chúng ta có [cảnh giới tịch diệt rốt ráo ấy] hay không? Có chứ! [Tuy] chúng ta có, hiện thời thì sao? Chẳng chú ý! Quý vị từ nhà đến đạo tràng, đã đi qua rất nhiều thứ. Tôi hỏi quý vị nhé: “Trên đường đi, quý vị đã thấy gì?” “Chẳng thấy, không chú ý! Cứ một mực đi thẳng tới đây”. Trên đường có rất nhiều cảnh giới, chẳng chú ý. Đó là đã mấp mé tịch diệt rốt ráo rồi đấy! Có ai đó hỏi quý vị, ngay lập tức quý vị sẽ khởi tâm động niệm, thanh tịnh tịch diệt lập tức chẳng còn nữa! Vì thế, trong cuộc sống hằng ngày, chẳng phải là bọn phàm phu chúng ta không có, thường xuyên có, nhưng thời gian [tịch diệt thanh tịnh] quá ngắn. Hễ khởi tâm động niệm, tướng tịch diệt ấy chẳng còn nữa! Chẳng khởi tâm, không động niệm, cảnh giới ấy sẽ hiện tiền.

Do vậy, chư vị phải biết: Khi quý vị ngủ nghê vào buổi tối, nếu đã nhập cảnh giới ấy, chẳng khởi tâm, không động niệm, chắc chắn sẽ không nằm mộng, sẽ chẳng có mộng cảnh. Nếu còn nằm mộng, tức là khi quý vị đang ngủ, ý thức vẫn khởi tâm động niệm, ý thức sẽ lôi kéo, dính dáng năm thức trước. Như vậy thì sẽ biến thành cảnh trong mộng. Cảnh trong mộng là do quý vị đang nằm ngủ, mắt, tai, mũi, lưỡi đều nghỉ ngơi, thân thể nghỉ ngơi, nhưng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị chẳng chịu nghỉ, chúng vẫn tiếp tục hoạt động. Tôi nghĩ rất nhiều đồng học có kinh nghiệm về chân tướng sự thật này! Hễ có hiện tượng ấy, [sẽ là] chúng sanh trong lục đạo. Lại thừa cùng chư vị, trong lục đạo, chúng sanh trong Dục Giới có tập khí phiền não nặng nề ngàn ấy! Sắc Giới và Vô Sắc Giới đều cao minh hơn chúng ta. Sắc Giới và Vô Sắc Giới có công phu định lực. Công phu định lực dấy lên tác dụng, họ đã buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bất quá sự “buông xuống” ấy chính là tạm thời buông xuống, chẳng phải là buông xuống vĩnh hằng. Hễ buông xuống vĩnh hằng, họ sẽ thành Phật, thành Pháp Thân Bồ Tát, [chúng sanh trong Sắc Giới và Vô Sắc Giới chỉ] tạm thời buông xuống! Đối với thứ tự trong tầng cấp tu học của chúng ta, nhất định là trước hết sẽ tạm thời buông xuống. Thời gian “*tạm thời*” ấy phải càng ngày càng dài, công phu định lực của quý vị phải càng ngày càng sâu, trí huệ phải không ngừng tăng trưởng. Chẳng có trí huệ, sẽ không được! Chẳng có trí huệ, công phu Định lực ấy sẽ chẳng phải là rốt ráo. Vì thế, trong ấy nhất định phải có trí huệ, Định Huệ đẳng học (Định và Huệ học cân bằng). Lúc mới học, chuyện này nhằm tiếp dẫn sơ cơ. Kẻ sơ học chẳng thể lìa khỏi kinh giáo. Sau khi đã khế nhập cảnh giới, chẳng cần kinh giáo nữa. Kinh giáo là gì? Vạn sự vạn vật trong khắp

pháp giới, hư không giới đều là kinh giáo. Đây chính là như kinh Lăng Nghiêm đã dạy: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt sẽ giống như Như Lai*”.

Vì thế, đã đạt đến địa vị Pháp Thân Bồ Tát, các Ngài dùng công phu gì? Các vị cổ đại đức bảo, sự tu hành hằng ngày của các vị ấy (các vị Pháp Thân Bồ Tát) được gọi là “*vô công dụng đạo*”. Cảnh giới ấy chẳng có cách nào diễn tả được, [đành gọi] là “*cảnh giới giải thoát chẳng thể nghĩ bàn*”. Bọn chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng, mà cũng chẳng có cách nào mô tả được! Các Ngài cảm ứng đạo giao với hết thầy chúng sanh trong mười pháp giới, không đâu chẳng hiện thân, không lúc nào chẳng thuyết pháp, hòa quang đồng trần với hết thầy chúng sanh. Trên Thật Tế lý địa, các Ngài chẳng khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Quý vị nói xem, diễn tả cảnh giới ấy bằng cách nào đây? Tùy loại hóa thân, [tức là] có tướng, có động; nhưng trong hết thầy các cảnh giới, chẳng khởi tâm động niệm, bất động. Đây là động và tĩnh chẳng hai! Đối với bọn phàm phu chúng ta, quý vị nói động bèn có thể hiểu, nói tĩnh cũng có thể hiểu, [nhưng nói] “động và tĩnh là một, chẳng hai”, sẽ chẳng có cách nào lý giải. Tánh và Tướng như một.

Nói thật thà, Phật là như thế, mà có chúng sanh nào chẳng phải là như thế, có gì khác nhau đâu! Rốt cuộc sai khác ở chỗ nào? Khác biệt ở chỗ trong cuộc sống thường nhật trong thế gian, chư Phật, Bồ Tát chưa hề khởi tâm động niệm, chưa hề phân biệt, chấp trước. Bọn phàm phu chúng ta khác biệt ở chỗ nào? Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, sai biệt ở chỗ này. Trừ điều ấy ra, chẳng có mảy may sai biệt nào! Chớ nên không hiểu rõ chân tướng sự thật này! Chúng ta học gì? Chính là hy vọng trong tương lai cũng có thể nhập cảnh giới của Phật, Bồ Tát như vậy. Trong cảnh giới như vậy, vĩnh viễn lìa phiền não, hoàn toàn chẳng lìa khỏi thế gian. Quý vị thấy người thế gian phiền não bao nhiêu! Phật, Bồ Tát chẳng có phiền não, đã rốt ráo tịch diệt. Trong tịch diệt rốt ráo mới hiển hiện trí huệ viên mãn và đức tướng viên mãn. Ân và hiện chẳng hai.

Đây chính là pháp môn Bất Nhị được nói trong Nhất Thừa giáo. Các Ngài khế nhập cảnh giới ấy. Bất Nhị là một, một là thật, nên gọi là Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới và mười pháp giới là một, không hai. Quý vị khởi tâm động niệm, sẽ chẳng thấy chân tướng, chẳng thấy tướng Nhất Chân. Chẳng khởi tâm, không động niệm, chân tướng sẽ hiện tiền. Các vị đại đức trong Tông Môn thường nói, “*tâm sự phỏng*

đạo cầu khai ngộ”, đó chính là “*đạp phá thiết hài vô mịch xứ*” (đi nát giày sắt chẳng tìm thấy), chẳng tìm ra! “*Đắc lai toàn bất phí công phu*” (Tìm được, hoàn toàn chẳng tổn công), nó vốn chính là [ở ngay trong hiện tiền]. Khi ngộ bèn hoảng nhiên đại ngộ [chân tâm] vốn là [ở ngay trong hiện tiền]. Ở đây diễn tả tướng ấy bằng câu “*vĩnh ly phiền não, cứu cánh tịch diệt*” (vĩnh viễn lìa phiền não, rốt ráo tịch diệt), [chân tâm, khai ngộ] vốn là [ở ngay trong hiện tiền]. Chỉ cần quý vị có phiền não, sẽ mê mất Nhất Chân. Nhất Chân ở ngay trước mặt quý vị, Nhất Chân chưa hề lìa khỏi chúng ta.

Thời gian và không gian do Nhất Chân biến hiện; do vậy, thời gian và không gian cũng chẳng thật. Pháp Tướng Duy Thức đã giải thích chuyện này rất rõ ràng! Trong Bách Pháp Minh Môn, thời gian và không gian được xếp vào Bất Tương Ứng Hành Pháp. Bất Tương Ứng là chúng chẳng tương ứng với Sắc Pháp, chúng chẳng phải là Sắc Pháp. Chúng cũng chẳng tương ứng với Tâm Pháp, cũng chẳng tương ứng với Tâm Sở Pháp, nhưng xác thực là có hiện tượng này. Hiện tượng cũng chẳng phải là thật. Vì thế, người hiện thời gọi Bất Tương Ứng Hành Pháp là “*khái niệm trừu tượng*”. Thời gian và không gian thuộc về khái niệm trừu tượng. Quý vị chẳng thể nói chúng là có, mà cũng không thể nói chúng chẳng có. Bởi lẽ, Tướng có, Thê không, Sự có, Lý không, chúng ta phải hiểu điều này! Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã thường nói [như vậy]!

Bọn phàm phu chúng ta đáng thương, đáng thương ở chỗ nào? Chẳng thoát ly phiền não! Nay chúng ta thật sự hiểu rõ, đã giác ngộ, hy vọng chúng ta có thể vượt thoát lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là giả, chẳng thật, chúng là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện. Gì là thật? Nhất Chân pháp giới là thật. Chúng ta từ mê trở về giác ngộ, chẳng thể không nương theo con đường ấy của Phật, Bồ Tát để tiến bước. Con đường ấy tuyệt đối chánh xác, “*mười phương ba đời Phật, một đường Niết Bàn môn*”. Lại xem bài kệ tiếp theo là bài kệ thứ bảy.

(Kinh) Trước ca-sa y, đương nguyện chúng sanh, tâm vô sở nhiễm, cụ đại tiên đạo.

(經) 著袈裟衣。當願眾生。心無所染。具大仙道。

(Kinh: Đắp y ca-sa, nguyện cho chúng sanh, tâm chẳng nhiễm dâm, trọn đạo Đại Tiên).

“*Đại Tiên đạo*” chẳng phải là dạy quý vị thành tiên! “*Đại tiên*” là Phật, [“*cụ đại tiên đạo*” là] trọn đủ Phật đạo viên mãn. “*Ca-sa*”: Cái áo chúng tôi đang mặc hiện thời được gọi là Ca-sa (Kāśāya). Quý vị thấy nó gồm từng miếng một [may chằm lại]. Mỗi miếng chằm lớn nhỏ khác nhau, chia thành ba bậc. Trong chú giải, ngài Thanh Lương đã viết:

(Sớ) *Ca-sa giả, bất chánh sắc y dĩ, diệc vân nhiễm sắc, biểu tâm nhiễm u pháp, yếu vô sở nhiễm, phương viết Nhiễm dã. Nhiên Nhị Thừa chi nhiễm, diệc phi chân nhiễm, tất tâm nhiễm Đại Thừa, cố vân “cụ đại tiên đạo”.*

(疏)袈裟者，不正色衣也，亦云染色，表心染於法，要無所染，方曰染也；然二乘之染，亦非真染，必心染大乘，故云具大仙道。

(Sớ: *Ca-sa là áo chẳng có màu thuộc loại chánh sắc, còn gọi là “nhiễm sắc”, biểu thị tâm nhiễm pháp. Phải là chẳng đấm nhiễm gì thì mới gọi là Nhiễm. Nhưng sự tiêm nhiễm của Nhị Thừa chẳng phải là Nhiễm thật sự, tâm ắt phải nhiễm Đại Thừa, cho nên nói là “trọn đủ đạo của bậc Đại Tiên”).*

Ngài Thanh Lương đã chú giải nhiều ngàn ấy! Trước hết, chúng ta phải hiểu hai chữ Ca-sa có nghĩa là gì. Đây là tiếng Phạn của Ấn Độ, có nghĩa là Tạp Nhiễm (雜染). Vì người thế gian chẳng thích màu sắc ấy! Người đời thích chánh sắc. “*Chánh sắc*” (正色) là gì? Năm màu đỏ, vàng, xanh, trắng, đen, năm màu ấy. Năm màu đều thuộc loại chánh sắc. Đức Phật dạy quý vị chớ nên tham luyện những thứ chánh sắc trong thế gian, mà hãy hòa hợp năm màu, nhuộm thành một màu. Màu nhuộm ấy được gọi Ca-sa. Do vậy, Ca-sa có nghĩa là hỗn hợp rất nhiều thứ với nhau. Trong quá khứ, người xuất gia đi khát thực, bát cơm xin được cũng gọi là “*ca-sa phạn*” (cơm ca-sa). Vì sao? Chẳng phải do một gia đình tặng cho, mà là xin từ mấy nhà. Cơm do mỗi nhà cho đều cùng đựng trong một bát. Do vậy, cái bát ấy cũng gọi là Tạp Nhiễm, đều mang ý nghĩa này. Nói theo kiểu hiện thời, điều này biểu thị chuyện gì? Biểu thị văn hóa đa nguyên, xác thực là có ý nghĩa này.

Nhất là y phục, Thanh Lương đại sư chỉ giảng về “*nhiễm sắc*”, vẫn chưa nói về [ý nghĩa của] các mảnh vải [ghép thành áo ca-sa]. Vì sao có nhiều miếng chằm như thế? Trước kia, người xuất gia chúng ta cũng

không biết [ý nghĩa thật sự] của những miếng chằm ấy! Các vị lão hòa thượng thuộc thế hệ trước, đại khái cũng là từ đời này truyền cho đời kia, truyền dạy chúng tôi: Những miếng chằm ấy nhằm biểu thị [y ca-sa] giống như thửa ruộng. Đó là Phước Điền Y. Mặc y phục ấy, do cư sĩ tại gia bố thí, cúng dường, gọi là “*chủng phước điền*” (種福田, gieo trồng ruộng phước). Chúng tôi chấp nhận cách giải thích ấy cũng chẳng ít năm. Mãi cho đến năm 1999, tôi tham gia lễ mừng năm mươi năm ngày lập quốc⁴⁴ của nhà nước do cục Tôn Giáo Quốc Gia mời. Khi ấy, viện bảo tàng lịch sử triển lãm một số văn vật khai quật từ Thanh Châu⁴⁵, triển lãm tại đó, toàn là tượng Phật. Những tượng Phật ấy được khắc hoặc đắp vào thời đại Nam Bắc Triều, khai quật từ Thanh Châu. Diệp cục trưởng và Trương cục trưởng của cục Quốc Gia Văn Vật cùng đi xem triển lãm với tôi. Tôi đến xem, thấy trong ấy có ba bức tượng Tỳ Lô Giá Na Phật, đắp y ca-sa có hai mươi lăm điều, giống như cái y tôi đang đắp. Xem kỹ cái y Ngài đắp, trong mỗi điều (條, miếng chằm) đều có hình vẽ. Tôi xem kỹ hơn, [nhận thấy] phía trên vẽ tượng Phật, phía dưới vẽ Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, cho đến tận cùng là địa ngục, tôi mới hoảng nhiên đại ngộ!

Mỗi miếng chằm biểu thị điều gì? Biểu thị pháp giới bất đồng. Mười pháp giới, trong mỗi pháp giới lại trọn đủ mười pháp giới, thành một trăm giới. Trí Giả đại sư giảng kinh Pháp Hoa có nói Bách Giới Thiên Như, [nghĩa là] mỗi giới trong trăm giới lại có mười pháp giới, [thành ra] một ngàn pháp giới. Do điều này, quý vị quan sát cẩn kẽ, tư duy, [sẽ nhận ra, những miếng chằm của y ca-sa biểu thị] pháp giới vô

⁴⁴ Nguyên văn là “*kiến quốc*” (建國), chính là ngày quốc khánh, nhằm kỷ niệm ngày thành lập Trung Hoa Nhân Dân Cộng Hòa Quốc (Trung Cộng), tức ngày mùng Một tháng Mười năm 1949.

⁴⁵ Thanh Châu (青州) là một huyện của Sơn Đông. Thanh Châu là một địa phương đã có rất lâu đời, được xếp vào chín châu thời cổ, là nơi cư trú của các tộc người thuộc Đông Di vào thời nhà Hạ. Sau khi nhà Châu dẹp Trụ, đất này được phong cho Khương Thượng (Khương Tử Nha), thuộc vào lãnh thổ nước Tề. Kinh đô Lâm Truy của nước Tề cũng trực thuộc vùng này. Nơi này đã được chọn làm kinh đô khi Mộ Dung Đức chiếm cứ Sơn Đông, lập ra nhà Bắc Yên. Trải các triều đại, nơi này luôn là một thị trấn quan trọng nhất của vùng Sơn Đông, cho nên có rất nhiều di vật văn hóa có giá trị. Đặc biệt tại đây có Đà Sơn Thạch Quật; trong hang đá ấy có đến sáu trăm ba mươi tám tượng Phật bằng đá, chủ yếu là được tạo khắc vào đời Bắc Châu của Nam Bắc Triều, phần còn lại chủ yếu là được tạo tác vào đời Đường.

lượng vô biên⁴⁶, biểu thị ý nghĩa này! Thầy đều đắp trên thân quý vị, pháp giới bình đẳng, thật sự hoàn toàn tương ứng với văn hóa đa nguyên như chúng tôi đang thực hiện tại ngoại quốc trong hiện thời. Coi như là chúng tôi đã hiểu rõ ý nghĩa của từng miếng chằm. Toàn thể tâm y là Nhất Chân pháp giới, mỗi miếng chằm chính là mỗi pháp giới. Mỗi pháp giới chẳng rời khỏi Nhất Chân, Nhất Chân chẳng lìa khỏi mười pháp giới. Ý nghĩa này quá hay!

Do vậy, toàn thể vũ trụ là một Thê. Kinh Đại Thừa nói “*mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”. Nói cách khác, nói “*mười phương ba đời Phật*” rất hay! Vì trong ba đời có đời vị lai, [chư Phật trong] đời vị lai chính là hết thầy chúng sanh trong hiện tiền. Hết thầy chúng sanh đều là vị lai Phật! Quá khứ Phật đã thành tựu, đối với hiện tại Phật thì đức Phật đã giới thiệu rất nhiều. Vị lai Phật là hết thầy chúng sanh trong hiện tại. Do vậy, chúng ta phải tôn kính hết thầy chúng sanh, chớ nên giải đãi, khinh mạn, họ chính là vị lai Phật. Nói thật đây! Liễu giải chân tướng sự thật, tự nhiên sẽ tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, do biết chúng ta là cùng một Thê. Đã hiểu rõ mối quan hệ, chớ nên phân biệt, chấp trước nữa! Tự và Tha chẳng hai, phàm và thánh như một! Chúng ta thường đọc thấy kinh dạy: “*Sanh Phật bất nhị*”, “*sanh*” là chúng sanh, “*Phật*” là chư Phật! Chúng sanh và chư Phật là một, không hai. Do vậy, mỗi miếng chằm biểu thị ý nghĩa này!

Nhiễm sắc, ngoài những màu ấy ra thì không phải là chánh sắc, khiến cho chúng ta dứt bỏ sự tham luyến, tham ái đối với chánh sắc. Ngoài những điều ấy ra, nhiễm [sắc] còn có một ý nghĩa biểu thị pháp khác, nó biểu thị điều gì? Tâm chúng ta chẳng nhiễm thế pháp (pháp thế gian), chẳng nhiễm phiền não, mà nhiễm gì vậy? Nhiễm Phật pháp. Vì thế, nói là “*vô sở nhiễm*” (chẳng nhiễm gì cả). Trong ấy thêm vào ba chữ, ý nghĩa cũng rất rõ ràng. “*Yếu u thế tục vô sở nhiễm, phương viết nhiễm u chánh pháp dã*” (Phải là “chẳng nhiễm thế tục” thì mới gọi là “nhiễm chánh pháp”). Vì thế, ý nghĩa của ba chữ được thêm vào ấy rất rõ ràng. Chẳng bị nhiễm thế tục, quý vị nhiễm chánh pháp. Trong Phật pháp thường nói là “*huân tập*”.

Nay chúng ta rất phiền toái, hiện thời bị nhiễm thế pháp. “*Thế pháp*” là gì vậy? Tôi thường nói là nhật báo, tạp chí, TV, radio, ca múa, hí kịch. Ngay như trong hiện thời, hễ ra khỏi cửa, bèn thấy quảng cáo khắp mọi nơi, nội dung của chúng là gì? Xác thực đều chẳng lìa khỏi

⁴⁶ Đại y có hai mươi lăm điều, tức là tương ứng với hai mươi lăm hữu trong tam giới.
Quyển II

giết, trộm, dâm, dối! Chúng ta thấy tiệm ăn ở Hương Cảng nhiều lắm, bao nhiêu là tiệm ăn bán hải sản! Đó là sát! Cờ bạc là trộm, tình dục là dâm. Giết, trộm, dâm, dối! Hễ quý vị đi ra ngoài, sáu căn toàn tiếp xúc những cảnh giới ấy, đáng sợ quá! [Kết quả của] sự ô nhiễm ấy chính là tiến đến ba ác đạo.

Nay chúng ta ở trong đạo tràng, hằng ngày học tập kinh giáo, niệm Phật trong Niệm Phật Đường; đây là nhiệm chánh pháp. Nhị Thừa là nhiệm chánh pháp, chẳng phải là thật sự nhiễm. Đây là Tiểu Thừa, chẳng rốt ráo; do vậy, chẳng phải là thật sự nhiễm. Ất phải là tâm nhiễm Đại Thừa! Hoa Nghiêm là pháp Nhất Thừa, còn cao hơn Đại Thừa một bậc, thật sự là đại pháp rốt ráo, [đấy là] “*tâm nhiễm Đại Thừa*”. Đại Thừa của Đại Thừa là Hoa Nghiêm; do vậy, gọi là “*cụ đại tiên đạo*” (trọn đủ đạo của bậc Đại Tiên). Ở đây, [lời Sớ] đã nêu bày ý nghĩa của “*đại tiên đạo*”.

Đối với cách giảng kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi cũng suy xét rất lâu. Chúng tôi giảng cặn kẽ cho đến phẩm sau, [đến phẩm ấy], hội thứ hai⁴⁷ sẽ viên mãn. Đến hội thứ ba là Thập Trụ, hội thứ tư là Thập Hạnh,

⁴⁷ Theo cách phán giáo của tông Hiền Thủ, kinh Hoa Nghiêm được chia thành chín hội giảng ở bảy nơi khác nhau, nên thường gọi là “*thất xứ cửu hội*”:

1. Hội thứ nhất giảng tại Bồ Đề Đạo Tràng, bao gồm sáu phẩm đầu của kinh Hoa Nghiêm là phẩm Thệ Chủ Diệu Nghiêm, Như Lai Hiện Tướng, Phổ Hiền Tam Muội, Thế Giới Thành Tựu, Hoa Tạng Thế Giới và Tỳ Lô Giá Na.
2. Hội thứ hai, giảng tại điện Phổ Quang Minh, bao gồm sáu phẩm, tức phẩm Như Lai Danh Hiệu, Tứ Thánh Đế, Quang Minh Giác, Bồ Tát Văn Minh, Tịnh Hạnh và Hiền Thủ.
3. Hội thứ ba, giảng tại Đạo Lợi thiên cung, gồm sáu phẩm, tức phẩm Thăng Tu Di Sơn Đảnh, Tu Di Sơn Đảnh Kệ Tán, Thập Trụ, Phạm Hạnh, Sơ Phát Tâm Công Đức, và Minh Pháp.
4. Hội thứ tư, giảng tại Dạ Ma thiên cung, gồm bốn phẩm, tức phẩm Thăng Dạ Ma Thiên Cung, Dạ Ma Cung Kệ Tán, Thập Hạnh, và Vô Tận Tạng.
5. Hội thứ năm, giảng tại Đâu Suất thiên cung, gồm ba phẩm, tức phẩm Thăng Đâu Suất Thiên Cung, Đâu Suất Kệ Tán, và Thập Hồi Hương.
6. Hội thứ sáu, giảng tại Tha Hóa thiên cung, gồm một phẩm, tức phẩm Thập Địa.
7. Hội thứ bảy, giảng tại điện Phổ Quang Minh, gồm mười một phẩm, tức phẩm Thập Định, Thập Thông, Thập Nhẫn, A Tăng Kỳ, Thọ Lượng, Chư Bồ Tát Trụ Xứ, Phật Bất Tư Nghị, Như Lai Thập Thân Tướng Hải, Như Lai Tùy Hảo Quang Minh Công Đức, Phổ Hiền Hạnh và Như Lai Xuất Hiện.
8. Hội thứ tám, cũng giảng tại điện Phổ Quang Minh, gồm một phẩm, tức phẩm Ly Thế Gian.

từ đây trở đi, chúng tôi sẽ giảng sơ lược đại ý, chẳng giảng chi tiết như vậy. Hiện thời, gần như là mỗi tiếng đồng hồ giảng một bài kệ. Từ nay trở đi, một tiếng đồng hồ có thể giảng mười bài kệ, hoặc hai mươi bài kệ, như vậy thì tốc độ tiến triển sẽ nhanh chóng. Tôi hy vọng là trong năm năm nữa, tôi đa là bảy năm, bộ kinh Hoa Nghiêm này sẽ được giảng viên mãn! A! Hôm nay đã hết thời gian rồi!

Tập 1510

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ tám trong đoạn thứ hai, tức đoạn Xuất Gia Thọ Giới.

(Kinh) Chánh xuất gia thời, đương nguyện chúng sanh, đồng Phật xuất gia, cứu hộ nhất thiết.

(經) 正出家時。當願眾生。同佛出家。救護一切。

(Kinh: Khi đã xuất gia, nguyện cho chúng sanh, xuất gia giống Phật, cứu hộ hết thảy).

Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư giải thích chẳng nhiều cho mấy, chỉ có hai câu:

(Sớ) Lạc phát phi y chi hậu, vi chánh xuất gia.

(疏) 落髮披衣之後，為正出家。

(Sớ: Sau khi xuống tóc, đắp y, là “thật sự xuất gia”).

Ý nghĩa của việc xuất gia đã được nói trong phần trước, có bốn loại Xuất. Thân lẫn tâm đều xuất: Xuất điền trạch gia, xuất phiền não gia, xuất tam giới gia, xuất vô minh gia. Bốn thứ “gia” ấy đều xuất, bèn gọi là “chánh xuất gia”. Đây chính là phát tâm giống như chư Phật Như Lai. Vì thế, Bồ Tát phát nguyện, “*đương nguyện chúng sanh, đồng Phật xuất gia, cứu hộ nhất thiết*” (nguyện cho chúng sanh, xuất gia giống như Phật,

9. Hội thứ chín, giảng tại Trùng Các giảng đường (tức Thệ Đa Lâm, tức vườn Kỳ Đà, hay tinh xá Kỳ Hoàn), gồm một phẩm, tức phẩm Nhập Pháp Giới.

cứu hộ hết thảy). Nguyên này đã hoàn toàn tuyên thệ ý nghĩa và mục đích xuất gia.

Vì sao xuất gia? Nhằm cứu hộ (救護, cứu giúp, bảo vệ) hết thảy. Tại gia có thể cứu hộ hay không? Tại gia cũng có thể cứu hộ hết thảy; nhưng nếu muốn thực hiện sự cứu hộ hết thảy đến mức viên mãn thì xuất gia là một loại thị hiện rất tốt, khiến cho chúng sanh đạt được khả thi rất lớn từ hình tướng ấy. Giống như Thích Ca Mâu Ni Phật xuất gia vào thuở đó, không chỉ là khi đó, mà chúng ta là những kẻ đời sau, tính cho đến hiện thời, đức Phật diệt độ, theo ghi chép của người Hoa, đã là 3.034 năm ([tính đến] năm 2005 là 3.033 năm, năm nay phải là đã 3.034 năm). Người thuộc ba ngàn năm sau, hãy đọc truyện Thích Ca Mâu Ni Phật, đều hết sức cảm động. Nếu Thích Ca Mâu Ni Phật không xuất gia, Ngài dùng thân phận quốc vương tại gia để hộ trì Phật pháp, cũng có thể khiến cho kẻ khác kính nể. Nhưng hàng phàm phu trong thế giới Sa Bà thấy quý vị là quốc vương, đại thần, hoặc trưởng giả giàu to, nếu quý vị cứu độ hết thảy chúng sanh, sẽ có bao nhiêu kẻ thường dân thấp cổ bé miệng chẳng dám tiếp xúc với quý vị. Dẫu tiếp xúc, cũng phải làm ra dáng vẻ [khúm núm], vâng giữ quy củ, chẳng dám thân cận, chẳng dám nói nhiều! Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện xuất gia, tướng xuất gia là tướng bình đẳng. Ngài tiếp xúc đại chúng, đặc biệt là chúng sanh khổ nạn thuộc giới bình dân, họ trông thấy người xuất gia sẽ có thể sanh khởi một loại cảm tình thân thiết. Do vậy, hiệu quả cứu độ chúng sanh sẽ to lớn, hết sức thuận tiện! Đây là “*nhân đồng thử tâm, tâm đồng thử lý*” (người có cùng cái tâm này, tâm có cùng lý này). Bồ Tát muốn cứu hộ hết thảy chúng sanh, ngẫm ra vẫn là dùng hình tướng xuất gia thì sẽ tốt đẹp. Hình tướng xuất gia có thể phổ độ hết thảy, lại còn là bình đẳng phổ độ hết thảy, người [xuất gia] ấy có thể làm được!

Chúng ta biết đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật này. Nếu chúng ta thật sự muốn học Phật, phát tâm học Phật, có ý định học Phật, có đại nguyện học Phật, có đại trí, đại đức, đại năng học Phật thì mới phát tâm xuất gia. Trong lịch sử Trung Hoa, xác thực là như Huyền Trang đại sư khi được người khác hỏi vì sao Ngài xuất gia? [Ngài trả lời ngay] “*viễn thiệu Như Lai, cận quang đại pháp*” (xa là tiếp nối Như Lai, gần là khiến cho đại pháp được rạng rỡ). Cũng có chỗ chép là “*cận quang di giáo*” (近光遺教, gần là làm rạng rỡ di giáo của đức Phật). “*Xa*”: Nói đến thời gian cách biệt giữa Thích Ca Mâu Ni Phật và chúng ta khá xa. Thời đại của Huyền Trang đại sư cũng cách Phật hơn một

ngàn năm, gần đến hai ngàn năm. “Thiệu” (紹) là kế tục, thường nói là “tục Phật huệ mạng” (續佛慧命, nối tiếp huệ mạng của Phật). “Tục Phật huệ mạng” là “viễn thiệu Như Lai”, [tức là] kế thừa giáo huấn của đức Phật, phát huy rạng rỡ giáo huấn của đức Phật. Đây là [mục tiêu] “gần”. Giúp hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui; đây chính là ý nghĩa của câu “đồng Phật xuất gia” (xuất gia giống như Phật). “Đồng Phật xuất gia” có ý nghĩa này!

Trước khi xuất gia, quý vị chẳng nhận biết Phật, làm sao có thể giống như Phật cho được? Vì thế, phải nhận biết! Anh của Huyền Trang đại sư xuất gia trước, đại khái là Ngài được huân tập, nhận biết Phật pháp đến một trình độ nhất định, cho nên Ngài mới phát tâm to tát ngàn ấy. Cũng rất khó có, Ngài thật sự thành tựu. Chẳng sợ khổ sở, gian nan, Ngài sang Ấn Độ cầu học, ở xứ Ấn Độ mười bảy năm. Sau khi trở về, suốt đời theo đuổi công tác phiên dịch. Những bộ kinh do Huyền Trang đại sư đã dịch có phân lượng lớn nhất, hơn một ngàn quyển! Ngài xuất gia, đã hoàn toàn tương ứng với nguyện vọng xuất gia, Ngài đã làm được.

Nói thật ra, phải nên biết nguyện của Huyền Trang đại sư chính là nguyện vọng chung của tất cả người xuất gia đời sau. Quý vị xuất gia để làm gì? Xuất gia là vì chuyện này: Nối tiếp huệ mạng của Phật, hoằng dương Phật pháp, giúp hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Vì chuyện này! Đây là hoàn toàn chánh xác. Muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui, trước hết, chính mình có lìa khổ hay không? Chính mình có đạt được vui sướng hay không? Nếu chính mình vẫn chẳng lìa khổ được vui, làm sao có thể dạy kẻ khác lìa khổ được vui? Chớ nên không biết sự thật này! Nguyện đã phát, xác thực là có chánh tri chánh kiến đối với Phật pháp, nhận biết chánh xác. Sau khi xuất gia, phải thật sự học tập.

Nhà Phật nói “tu hành”, nay chúng ta nói là “học tập”, có cùng một ý nghĩa, nhưng danh từ “tu hành” càng phù hợp khít khao hơn! “Tu” (修) là “tu chánh” (修正, uốn nắn, sửa đổi cho đúng), “hành” (行) là hành vi. Hành vi của chúng ta bất chánh, sai trái; phải sửa chữa hành vi sai lầm, đó là “tu hành”. Hành vi quá nhiều, vô lượng vô biên! Để dạy chúng ta, đức Phật đã quy nạp vô lượng vô biên hành vi thành ba loại lớn: Ngôn ngữ là hành vi thuộc về khẩu nghiệp; sự tạo tác nơi thân thể là hành vi thuộc về thân nghiệp, tức là nhất cử nhất động của quý vị; ý niệm, khởi tâm động niệm chính là hành vi nơi ý nghiệp. Ba loại hành

vi lớn của quý vị có sai lầm, có lệch lạc. Vì sao nói quý vị có sai lầm, lệch lạc? Quý vị có phiền não, có ưu lự. Do đâu mà có những phiền não, ưu lự ấy? Từ hành vi sai lầm dẫn phát. Chúng ta nói đến quả báo, hẳn có nhân, ắt có quả. Đã có quả, sẽ nhất định phải có nhân.

Trong kinh Phật thường nói đến ba khổ hay tám khổ. Do đâu mà phải luân hồi trong lục đạo tam đồ từ vô thủy tới nay? Đây là khổ, đều do tạo tác hết thấy các nghiệp bất thiện mà chiêu cảm. Nay đức Phật dạy chúng ta hãy sửa đổi các hành vi, [tức là thấy đều sửa đổi] các hành vi sai lầm. Như thế thì sẽ chẳng có chuyện gì, những quả báo khổ sẽ chẳng có. Do vậy, đối với khổ báo, chẳng thể giải quyết nơi quả báo, phải biết giải quyết từ cái nhân. Ví như chúng sanh gặp rất nhiều tai nạn, thế gian cũng khá lắm, có rất nhiều cơ cấu từ thiện chuyên môn cứu tế những người khổ nạn ấy. Họ chẳng có cái ăn, bèn tặng lương thực cho họ. Không có cái mặc, bèn tặng quần áo cho họ. Chẳng có chỗ ở, bèn dựng một số căn nhà để họ có thể an cư. Những người ấy dựa vào sự cứu tế để sống, nói chung là chẳng thể suốt đời sống bằng sự cứu tế. Đây là quả. Chẳng thể giải quyết vấn đề từ quả, phải biết giải quyết từ nhân. Vì sao họ nghèo túng? Vì sao tà tri tà kiến? Vì sao ngu si? Vì sao tạo tác ác nghiệp? Quý vị có thể suy nghĩ từ những điều trên đây, tìm ra cái nhân. Do vậy, chư Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, khiến cho họ giác ngộ. Giác ngộ là gì? Khiến cho họ biết hành vi của chính mình sai lầm, đây là giác ngộ. Sau khi đã giác ngộ, họ mới tu hành, sửa đổi những hành vi sai lầm của chính mình. “Tu” là uốn nắn. Uốn nắn hành vi sai lầm của chính mình thì gọi là “tu hành”.

Vì lẽ ấy, đức Phật giảng kinh; kinh, luật, luận là ba loại lớn. Giới luật giúp quý vị uốn nắn ngôn ngữ, tạo tác, tức hành vi nơi thân và miệng. Giới luật là tiêu chuẩn. Kinh luận nhằm uốn nắn tư tưởng và kiến giải sai lầm. Chỉ cần tư tưởng và kiến giải chánh xác, ngôn ngữ, tạo tác sẽ tự nhiên chẳng có làm lỗi, quý vị sẽ chẳng tạo nghiệp. Do không tạo nghiệp, sẽ chẳng có nghiệp cảm. Nghiệp cảm là tam đồ lục đạo mười pháp giới. Các hành vi thấy đều được sửa đổi, những thứ ấy đều hoàn toàn chẳng có. Đây là thật sự lìa khổ, thật sự được vui!

Vì thế, mục tiêu chung cực của “*cứu hộ nhất thiết*” là mong giúp cho hết thấy chúng sanh không chỉ thoát ly lục đạo, mà còn thoát ly mười pháp giới. Trong giáo pháp Đại Thừa, cũng nhất định phải dạy cho chúng sanh ai nấy đều khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh sẽ vượt thoát mười pháp giới; đây mới gọi là “*cứu*

hộ nhất thiết”. Hai chữ “*nhất thiết*” (一切) là từ ngữ có ý nghĩa kép. Ý nghĩa được bao hàm trong ấy rất nhiều. Có thể giải thích [*“nhất thiết”*] là “*hết thấy chúng sanh*”, mà cũng có thể hiểu là “*hết thấy sự mê hoặc, điên đảo, hết thấy những tạo tác sai lầm của một chúng sanh*”, [nói kiểu nào] cũng đều hợp lý. Phật, Bồ Tát xuất hiện trên thế gian là vì chuyện này!

“*Vì*” là cách nói về phía bọn phàm phu chúng ta trong hiện tiền, đức Phật có ý niệm “*vì hết thấy chúng sanh*” hay không? Thừa cùng chư vị, chẳng có! Về mặt Sự, Ngài thực hiện nghiêm túc hơn bất cứ ai khác, tròn trách nhiệm hơn bất cứ kẻ nào khác, nhưng trong tâm xác thực là chẳng có ý niệm ấy, chẳng khởi tâm, không động niệm. Chúng ta khó hiểu điều này! Không khởi tâm, không động niệm, Ngài thực hiện chuyện ấy bằng cách nào? Khởi tâm động niệm thì quý vị mong làm, sẽ làm chẳng viên mãn! Vì sao chẳng viên mãn? Vì quý vị có chướng ngại. Chẳng đoạn tập khí phiền não, bất luận làm chuyện tốt lành nào, cũng đều chẳng toàn vẹn mười phần! Chúng ta chú tâm tư duy quan sát, [sẽ thấy] đúng là như vậy, chẳng sai tí nào! Chúng ta thuộc địa vị phàm phu mong học Phật, [thế nhưng] học chẳng giống. Vì sao chẳng giống? Có nghĩa là Phật thì vô tâm, chúng ta là hữu tâm; hoặc nói cách khác, Phật vô niệm, chúng ta có ý niệm. Phật chẳng khởi tâm, không động niệm, chúng ta khởi tâm động niệm. Không chỉ là khởi tâm động niệm, mà còn phân biệt, chấp trước nghiêm trọng, làm sao giống cho được!

Vào thời cổ, đại chúng trong đạo tràng, tự, viện xác thực là phát tâm chẳng giống hiện thời! Người thời cổ phát tâm xuất gia, thật sự chẳng thể nói hoàn toàn là “*đông Phật xuất gia*” (xuất gia giống như Phật), nhưng có mấy phần tương tự! Từ đầu đời Thanh trở về trước, người xuất gia xác thực có nguyện ấy, có tâm từ bi cứu hộ hết thấy. Về sau, dần dần biến chất, coi chuyện xuất gia như một nghề nghiệp, coi như một cái nghề để kiếm sống, sai mất rồi! Trong phân trước, tôi đã thừa trình cùng quý vị. Trước kia, xuất gia phải trải qua khảo thí, chẳng dễ dàng! Sau khi vua Thuận Trị phế bỏ [quy chế ấy], chẳng cần khảo thí, người nào cũng đều có thể xuất gia. Vì thế, tố chất của người xuất gia đọa lạc ngàn trọng, chẳng thể sánh bằng những vị đại đức xưa kia! Đúng ra, trong ấy đương nhiên cũng có những vị thật sự xuất gia, xuất gia giống như Phật, chẳng bị ô nhiễm, may mắn gặp gỡ chân thiện tri thức truyền thừa, họ đạt thành tựu, và cũng có thể ảnh hưởng xã hội, thật sự làm được chuyện cứu hộ hết thấy.

Cứu hộ hết thảy, không chỉ là phàm phu tăng, mà là chư Phật, Bồ Tát tái lai. Chúng ta cũng thường nghe nói: “*Phật chẳng độ kẻ vô duyên*”. Kẻ nào vô duyên? Có phải là kẻ suốt đời chẳng có cơ hội tiếp xúc Phật pháp? Đúng thế! Đó là vô duyên, suốt đời chẳng hề tiếp xúc. Nhưng quan trọng hơn, hằng ngày ở trong đạo tràng, hằng ngày ở trong Phật môn, cũng là mỗi ngày đều nghe kinh, nghe pháp, nhưng chẳng đoạn tập khí, chẳng thể y giáo phụng hành, chẳng có cách nào thực hiện giáo huấn của đức Phật. Đó cũng là vô duyên! Vì sao cũng là vô duyên? Nghiệp chướng sâu nặng, chướng ngại duyên phận của người ấy! Từ xưa tới nay, chuyện này quá nhiều. Không chỉ là sau khi đức Phật diệt độ, mà ngay trong khi đức Phật tại thế, hiện tượng này đã hiển hiện rành rành trước mắt!

Kinh điển đã ghi chép, thuở tại thế, đức Phật giảng kinh tại đại thành Xá Vệ trong một thời gian rất dài. Rất nhiều kinh điển được giảng tại Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên trong thành Xá Vệ. Một phần ba dân cư trong đại thành Xá Vệ đã từng thân cận Thích Ca Mâu Ni Phật, tức là đã gặp mặt Thích Ca Mâu Ni Phật, từng nghe Ngài giảng kinh, hoặc là trong một đời đã từng gặp Phật một lần, tham gia pháp hội giảng kinh một, hai lần. Một phần ba nữa biết có chuyện ấy, biết có Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng chưa từng gặp mặt, trước nay cũng chưa hề đến nghe kinh. Còn có một phần ba nữa, căn bản là chẳng biết trong đại thành Xá Vệ có Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng hề nghe nói, [cho nên] chẳng biết! Quý vị thấy đó, thuở đức Phật tại thế, duyên [của chúng sanh trong cùng một thành mà còn] khác nhau. Vì thế, quyết chẳng phải là đã từng gặp Phật, nghe đức Phật giảng kinh vài lần, bèn nói là “*có duyên phận*”. Chẳng phải vậy! Kẻ hữu duyên là người có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng, đây mới gọi là “*người hữu duyên*”!

Hiện thời, người tin Phật rất đông, nhưng người có thể lý giải giáo lý Phật pháp chẳng nhiều! Người có thể y giáo phụng hành càng ít hơn nữa! Quý vị cứ loại trừ từng tầng một, cuối cùng, người có duyên được đức Phật hóa độ chẳng được mấy người! Vì thế, bản thân chúng ta phải nghiêm túc phản tỉnh, đối với bốn giai đoạn “*tín, giải, hành, chứng*”, chúng ta thuộc giai đoạn nào? Chỉ nói đến tín, tín có mê tín, chánh tín, và chân tín khác nhau. Đại khái, mê tín là nửa tin nửa ngờ. Quý vị chẳng thể nói kẻ ấy không tin, nhưng cũng chẳng thể nói kẻ ấy thật sự tin tưởng. Thông thường, tiến nhập Phật môn, đa số là mê tín mà tiến nhập, [nghĩa là] đối với Phật pháp chẳng biết gì hết, nhưng tin tưởng. Nghe người

khác khuyên dạy bèn tin. Được lắm! Tiếp dẫn họ nhập môn, [như vậy] thì có thể được! Sau khi đã nhập môn, quý vị phải giải, phải nhận biết. Sau khi đã thật sự nhận biết, lòng tin của quý vị được gọi là chánh tín, chẳng phải là mê tín. Quý vị xác thực đã liễu giải, tin tưởng. Đây là chánh tín, chưa chắc đã là chân tín.

Chân tín là gì? Chân tín là thật sự hành. Đức Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, thật sự đoạn ác, hằng ngày kiểm điểm sai trái của chính mình! Vì thế, trong công khóa sớm tối, trước kia, tôi đã nói rất nhiều. Công khóa sáng có ý nghĩa gì? Nhắc nhở chính mình: Ngày hôm nay, ta phải nương theo giáo huấn của đức Phật, chớ nên phạm sai quấy. Ý nghĩa của khóa tụng buổi sáng là như vậy. Dụng ý của khóa tối là nghiêm túc phản tỉnh, ngày hôm nay ta đã làm chuyện gì sai quấy? Phản tỉnh ba nghiệp thân, khẩu, ý, khởi tâm động niệm có sai quấy hay không? Nói năng có sai quấy hay không? Thân thể có tạo tác sai quấy hay không? Khóa tối nhằm phản tỉnh, sửa lỗi; đó gọi là thật sự tu hành. Hôm nay đã phạm lỗi lầm, hy vọng ngày mai sẽ chẳng tái phạm nữa. Hằng ngày phản tỉnh, hằng ngày sửa lỗi, người ấy là chân tín. Nếu bản thân chúng ta chẳng thể phản tỉnh hằng ngày, chẳng thể luôn luôn sửa lỗi, lòng tin ấy tôi đa thuộc vào giai đoạn chánh tín. Chánh tín là gì? Quý vị chẳng mê tín, xác thực đã liễu giải, tôn kính Phật, Bồ Tát, tôn trọng kinh điển, có thể là rất thích học tập, nhưng quý vị chẳng làm được. Đây là chánh tín, quý vị chẳng phải là mê tín. Quý vị chẳng làm được thì sẽ chẳng thật, làm được thì mới là thật.

Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, phu nhân Vi Đề Hy, tức vị hoàng hậu ấy gặp cảnh biến hóa trong gia đình và quốc gia, nay chúng ta nói là “*chánh biến*” (政變, đảo chánh). Con trai bất hiếu, hại chết cha để thừa kế ngôi vua; tuy chẳng sát hại mẹ, nhưng giam kín, hạn chế tự do của bà ta, gặp nạn lớn như thế đó. Cặp vợ chồng này là hộ pháp của đức Phật, mà cũng là đệ tử kiên thành của đức Phật. Khi gặp nạn, bà ta cầu đức Phật giúp đỡ. Đức Phật có thần thông, đến cấm cung thuyết pháp cho bà ta. Duyên khởi của mười sáu phép Quán và Thập Lục Quán Kinh là như thế đó. Đức Phật bảo bà ta, thật sự tu hành thì nhất định phải hội đủ điều kiện cơ bản. Điều kiện cơ bản ấy chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Chúng ta biết, Tịnh Nghiệp Tam Phước không chỉ là cơ sở để tu Tịnh Độ, mà là cơ sở chung của tất cả hết thầy Phật pháp Đại Tiểu Thừa! Thứ nhất là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, chúng ta có làm được hay không? Đây hoàn toàn chẳng phải là Phật pháp, mà là gì?

Đây chính là cơ sở quý vị ắt phải hội đủ để thật sự học Phật. Chúng ta có hiếu dưỡng cha mẹ hay không? Có phụng sự sư trưởng hay không? Nói theo ngôn ngữ Trung Hoa, phụng sự sư trưởng là “*tôn sư trọng đạo*”, còn Phật pháp nói là “*phụng sự sư trưởng*”. “*Từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”.

Nay đối với bốn câu ấy, chúng ta thực hiện điều thứ nhất [của Tịnh Nghiệp Tam Phước] bằng Đệ Tử Quy và kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đệ Tử Quy là pháp thế gian. Làm người theo pháp thế gian mà còn không xong, làm sao có thể học Phật cho được? Vào trường học Phật, vẫn là có điều kiện. Tuy Phật độ chúng sanh, kẻ ác cũng được độ. Kẻ ác quay đầu, sám hối; kẻ ấy đã quay đầu, sẽ là thiện nhân, chuyển ác thành lành. Vốn bất hiếu với cha mẹ, đức Phật vừa nói, kẻ ấy biết hiếu thuận. Vốn chẳng tôn trọng sư trưởng, tiếp nhận giáo huấn của đức Phật, kẻ ấy biết tôn trọng sư trưởng, biết tôn sư trọng đạo. Đã quay đầu, hẳn quay đầu sẽ là bờ! Đây là thật sự tiếp nhận giáo huấn của Phật, Bồ Tát. Người ấy không ngừng tiến cao hơn, cuối cùng đạt tới “*chuyển phàm thành thánh*”. Tiểu Thừa Tứ Quả là tiểu thánh, Đại Thừa Bồ Tát được gọi là đại thánh. Trong Đại Thừa, địa vị Tam Hiền được gọi là thánh nhân, địa vị Thập Địa được gọi là đại thánh. Tam Hiền gọi là Bồ Tát, Thập Địa được gọi là Ma Ha Tát. Ma Ha Tát được gọi là Đại Bồ Tát, là đại thánh. Do vậy, phải hiếu hoằng nguyện và chí hướng xuất gia của chư Phật, Bồ Tát. Chúng ta phải học tập, phải trông thấy [hoằng nguyện, chí hướng của các vị La Hán, Bồ Tát] bèn mong được bằng với các Ngài, phải nghiêm túc nỗ lực.

Thực hiện từ chỗ nào? Nhất định là phải thực hiện từ thân cận thiện tri thức, hãy học! Ai là thiện tri thức? Kinh điển là thiện tri thức. Tại Trung Hoa, nay chúng ta nói đến Đại Tạng Kinh, Đại Tạng Kinh là chân thiện tri thức. Quý vị học tập từ trong ấy, lấy đâu ra sai lầm? Những điều được dạy trong kinh điển đều là Tánh Đức sẵn có trong tự tánh của mỗi người, vô lượng trí huệ, vô lượng đức tướng. Kinh điển giảng về mê, ngộ, nhân, quả rất thấu triệt! Đối với vạn sự vạn vật trong vũ trụ, đạo lý, chân tướng sự thật, và diễn biến nhân quả của chúng, chẳng có điều gì không được nói đến, kể cả những phát hiện bởi khoa học cận đại, trong kinh giáo Đại Thừa thấy đều nói đến. Tuy ngôn ngữ văn tự chẳng nhiều, nếu quý vị đọc kỹ lưỡng, quan sát, tư duy, so sánh với những báo cáo của các khoa học gia hiện thời, [sẽ nhận thấy] nội dung [của kinh điển nhà Phật] còn phong phú, còn chính xác hơn! Đúng

là ngắn gọn, quan trọng, tường tận, rõ ràng!

Ví như từ xưa tới nay, bao nhiêu triết gia, khoa học gia, và tôn giáo gia đã tìm tòi lẽ huyền bí sâu thẳm trong vũ trụ, vũ trụ do đâu mà có? Do nguyên nhân gì mà có? Sâu la vạn tượng đến rốt cục là chuyện như thế nào? Trong giáo pháp Đại Thừa, đúng là đơn giản, kinh Hoa Nghiêm đã dạy: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, giải thích rõ ràng, tâm hiện, thức biến! Đức Phật chẳng nói “*do thần (Thượng Đế, Thiên Chúa) tạo ra*”; vì thế, có những vị học giả phương Tây như tiến sĩ Thang Ân Tỹ (Arnold Toynbee) khẳng định Phật giáo là vô thần luận. Thế nhưng Phật giáo hoàn toàn chẳng bài xích những vị thần được sùng bái trong những tôn giáo khác. Phật giáo không bài xích, không phản đối, nhưng chính Phật giáo chẳng nói đến. “*Tạo hóa*” chính là tâm tánh. Do vậy, trong Phật môn thường nói: “*Nhược nhân thức đắc tâm, đại địa vô thốn thổ*” (Nếu người hiểu biết tâm, đại địa không tác đất). Câu nói ấy có nghĩa là nếu quý vị thật sự minh tâm kiến tánh, đối với vạn sự vạn vật trong vũ trụ, hết thấy các đạo lý, các sự bí mật sâu thẳm, các diễn biến quý vị đều hiểu hoàn toàn!

Như thế nào thì mới có thể minh tâm kiến tánh? Nhà Phật có phương pháp [xuất phát] từ Giới Định Huệ. Giới có nghĩa là gì? Giúp quý vị sửa đổi, bỏ đi những tập khí hành vi chẳng tốt lành từ vô lượng kiếp đến nay, vì chúng là chướng ngại, chướng ngại cái tâm thanh tịnh của quý vị (tâm thanh tịnh là Thiên Định), nó chướng ngại quý vị. Tâm thanh tịnh là chân tâm. Chân tâm bị chướng ngại, làm sao quý vị có thể giác ngộ cho được? Chân tâm khởi tác dụng sẽ là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ất phải diệt trừ những chướng ngại ấy (chúng được gọi là “*nghiệp chướng*”), khiến cho chân tâm của quý vị hiện tiền. Đó gọi là “*do Giới đắc Định, do Định khai Huệ*”. Chân tâm khởi tác dụng, chính là trí huệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh hiện tiền. Kinh Kim Cang đã nói rất khéo: “*Tín tâm thanh tịnh, sẽ sanh Thật Tướng*”. Thật Tướng là Bát Nhã, vốn sẵn có trong tự tánh. Trí huệ ấy vừa khai, tất cả hết thấy tánh, tướng, Lý, Sự, nhân, quả trong vũ trụ thấy đều hiểu rõ, đây mới gọi là “*phá mê khai ngộ*”, đây mới là “*rốt ráo là khổ được vui*”. Bồ Tát xuất gia tu hành chứng quả là vì lẽ này!

Do vậy, Tứ Hoàng Thệ Nguyệt đã nói trọn hết: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, tức là cứu hộ hết thấy. Nếu quý vị muốn cứu hộ hết thấy, trước hết, phải cứu chính mình. Muốn cứu chính mình, điều đầu tiên là đoạn phiền não, “*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”. Sau khi đã

đoạn phiên nào, quý vị sẽ thành tựu trí huệ, thành tựu học vấn, thành tựu năng lực, mới có thể giúp đỡ. “*Pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Cuối cùng, còn phải đạt đến rốt ráo viên mãn, “*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”. Phật là gì? Là đọc sách, là cầu học. Cầu học thì nhất định phải đạt được học vị cao nhất. Phật đạo là học vị cao nhất, tức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Quý vị cứu hộ hết thảy sẽ đạt được đại tự tại, chẳng có mấy may chướng ngại nào!

Xuất gia, phát đại nguyện này, đương nhiên là chính mình trọn đủ, cũng nguyện cho chúng sanh, hy vọng hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới đều có thể xuất gia giống như Phật. Ý nghĩa này [phải hiểu theo] nghĩa rộng, xuất gia giống như Phật chính là “*tâm xuất, thân không xuất*”, là tại gia Bồ Tát. Vì sao? Hết thảy chúng sanh chẳng thể rời khỏi xã hội, Bồ Tát phải tham dự các ngành nghề trong xã hội. Trong ngành nghề nào cũng đều có Bồ Tát, đều có Phật; vì thế, tại gia Bồ Tát đông đảo. Xuất gia Bồ Tát chuyên môn theo đuổi công tác giáo dục của đức Phật. Nếu chẳng chuyên môn theo đuổi công tác giáo dục của đức Phật, sẽ là “*tại gia xuất gia*”, tức là “*tâm xuất, thân không xuất*”, trong bất cứ nghề nghiệp nào cũng đều cầm đầu, đều dấy lên tác dụng làm khuôn phép, gương mẫu. Đó là gì? Chẳng vì lợi ích chính mình, mà nhằm tạo lợi ích cho xã hội, tạo lợi ích cho chúng sanh. Bất luận làm nghề gì, cũng đều có quan niệm này. Quý vị biết người ấy là Bồ Tát, chẳng phải là phàm phu. Phàm phu sẽ vì chính mình, Bồ Tát vì xã hội, vì chúng sanh. A! Nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phần kinh văn tiếp theo, [xin xem] bài kệ thứ chín.

(Kinh) Tự quy u Phật, đương nguyện chúng sanh, thiệu long Phật chủng, phát vô thượng ý.

(經)自歸於佛。當願眾生。紹隆佛種。發無上意。

(Kinh: Tự quy y Phật, nguyện cho chúng sanh, nối tiếp hưng thịnh dòng dõi Phật, phát ý vô thượng).

Tôi nghĩ đối với các đồng học, ba bài kệ chín, mười, và mười một hết sức quen thuộc, chính là Tam Quy Y. Bất quá, tổ sư đã sửa lại mấy chữ trong bài kệ này. “*Tự quy u Phật*” được sửa thành “[*tự*] quy y

Phật". "*Tự quy y Phật, tự quy y Pháp, tự quy y Tăng*", Tam Quy Y. Câu ba và câu bốn trong bài kệ quy y Phật hiện thời rất ít dùng: "*Thiệu long Phật chủng, phát vô thượng ý*". Quá nửa là sử dụng "*thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm*". Đương nhiên "*thể giải đại đạo*" cũng thật sự là "*thiệu long Phật chủng*", nhưng tôi vẫn cảm thấy ý nghĩa "*thiệu long Phật chủng*" hay hơn. Vì sao? Tạo sự cảnh giác cao độ cho người hiện thời. Quý vị thấy trong Tam Thời Hệ Niệm của thiền sư Trung Phong, trong Tịnh Tông, Tam Thời Hệ Niệm được dùng để lợi ích kẻ dương lẫn người âm rất nhiều, trong Tam Thời Hệ Niệm của thiền sư Trung Phong sử dụng "*thiệu long Phật chủng, phát vô thượng tâm*". Có thể thấy là tổ sư nhất định cũng thấu hiểu sâu xa câu này đã tạo sự cảnh giác rất lớn cho chúng ta. "*Thiệu*" (紹) là kế thừa, tiếp nối; "*long*" (隆) là phát huy rạng rỡ.

Trước hết, chúng ta phải nhận biết. Quý vị thấy quy y Phật, chẳng phải là "*đệ tử chúng con tên là... quy y Phật*" mà là "*tự quy y Phật*", ý nghĩa này rất sâu. "*Tự*" (自) là bản thân chúng ta, Phật là gì? Phật là bản tánh của chính chúng ta, chẳng phải là Phật ở bên ngoài. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta quy y A Di Đà Phật, đã dạy rõ: "*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*", đây là gì? Quý vị phải hiểu đạo lý! Di Đà là tự tánh Di Đà, Thích Ca đương nhiên chẳng phải là ngoại lệ. Tự tánh Thích Ca, tự tánh Tỳ Lô Giá Na, chẳng có một pháp nào lìa khỏi tự tánh. Vì sao? Tâm hiện, thức biến. "*Quy*" (皈) là gì? "*Quy*" là quay đầu. Quay đầu là bờ, chúng ta đã mê mất tự tánh. Phật là Tự Tánh Giác. Chữ Phật trong tiếng Ấn Độ dịch sang nghĩa tiếng Hán là Giác, giác chứ không mê. Nay chúng ta đã mê, chính mình đã mê, hãy nhanh chóng quay đầu hướng về Tự Tánh Giác. Đây là thật sự quy y, chẳng mê tín nữa!

Ngoài tâm chẳng có pháp, ngoài pháp chẳng có tâm. Nếu quý vị quy y vị Phật ở ngoài tâm, sẽ biến thành ngoại đạo. Hai chữ "*ngoại đạo*" trong nhà Phật chẳng phải là chửi bới người khác, mà có nghĩa là "*câu pháp ở ngoài tâm*"; đó là ngoại đạo. Ngoài tâm chẳng có pháp, ngoài tâm chẳng có Phật, ngoài tâm cũng chẳng có Tăng. "*Tâm hiện, thức biến*", quý vị phải hiểu đạo lý này. Sau đây, quý vị mới thật sự hiểu rõ câu nói này. Vì Tam Quy là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong Phật giáo. Hết thầy các pháp do mười phương ba đời hết thầy chư Phật, Bồ Tát đã nói, đều chẳng lìa khỏi ba nguyên tắc, cương lĩnh này. Quý vị thấy, vừa xuất gia bèn lập tức thọ Tam Quy, thầy truyền trao quý vị nguyên tắc và cương lĩnh học tập. Đây là mục tiêu và phương hướng tu

học suốt một đời quý vị! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều chẳng lìa khỏi nguyên tắc này. Vì thế, [Phật, Pháp, Tăng] được gọi là Tam Bảo.

Chúng ta đọc Đàn Kinh, thấy một ngàn bốn trăm năm trước, nói theo hiện thời thì là cách chúng ta một ngàn bốn trăm năm trước, Thiên Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư truyền trao Tam Quy cho mọi người, Ngài chẳng dùng “*quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng*”, chẳng dùng cách này. Ngài sử dụng cách nào? Ngài dùng “*quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh*”. Tôi đọc Đàn Kinh xong, nhìn vào lời phát thệ trong Tam Quy hiện thời, bèn liên tưởng vì sao Lục Tổ Huệ Năng đại sư phải dùng “*giác, chánh, tịnh*”, vì sao chẳng dùng lời phát thệ theo truyền thống là [quy y] Phật, Pháp, Tăng? Nhất định là có đạo lý trong ấy!

Vào thời đại của Huệ Năng đại sư, Phật pháp đã truyền sang Trung Hoa gần như là bảy trăm năm. Phật giáo chánh thức truyền sang Trung Hoa vào năm Vĩnh Bình thứ mười đời Đông Hán, tức năm sáu mươi bảy Công Nguyên. Hán Minh Đế sai đặc sứ sang Ấn Độ thỉnh hai vị pháp sư Ma Đằng và Trúc Pháp Lan đem kinh Phật và tượng Phật sang Trung Hoa. Trước đó, trong dân gian đã có [Phật giáo], đã có từ rất sớm, nhưng chẳng do quốc gia đề xướng. Vì thế, ảnh hưởng chẳng lớn. Quốc gia đề xướng, quốc gia khai thỉnh, ảnh hưởng bèn to lớn! Thời gian bảy trăm năm cũng khá dài, khẳng định là người thọ trì Tam Quy đã nảy sanh hiểu lầm. Hiện thời lại cách thuở đó hơn một ngàn năm, sự hiểu lầm càng ngày càng nghiêm trọng hơn, biến thành mê tín. Nghe nói “*quy y Phật*”, bèn nghĩ đến tượng Phật. Ngạn ngữ có câu: “*Nê Bô Tát quá hà, tự thân nan bảo*” (Bồ Tát nặn bằng đất vượt sông, khó giữ nổi mình). Tượng ấy có thể phù hộ quý vị hay chẳng? Nhưng hiện thời, sự nảy sanh hiểu lầm như vậy rất phổ biến. Vì thế, lão nhân gia thay đổi danh từ, chẳng dùng cách nói “*Phật, Pháp, Tăng*”, mà đổi thành “*giác, chánh, tịnh*”, mọi người sẽ thấy rõ ràng hơn, minh bạch hơn, chẳng nảy sanh hiểu lầm. Quy y giác, sau đây bèn giải thích, “*Phật là giác*”, giác chứ không mê, đây là Phật. Do đó, “*tự quy y Phật*” là từ mê trở về Tự Tánh Giác. Cách nói như vậy rất minh bạch!

Nay chúng ta là tự tánh mê. Từ tự tánh mê trở về Tự Tánh Giác, đây mới là thật sự quy y Phật. Ý nghĩa này hay lắm! Nhưng chúng ta chẳng giác được! Có ai chẳng mong giác, chẳng mong khai ngộ, chẳng mong đại triệt đại ngộ? Đại triệt đại ngộ là đại giác, nhưng chẳng giác được. Đối với nguyên nhân bất giác, phải biết Tự Tánh Giác vốn sẵn có.

Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã nói rất hay: “*Bôn Giác vốn có, bất giác vốn không!*” Bất giác là mê, vốn chẳng có mê, giác là vốn sẵn có. Nay vì sao quý vị bất giác, biến thành mê? Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Do một niệm bất giác, bèn có vô minh*”. Có vô minh, sẽ mê càng ngày càng nghiêm trọng. Sau khi đã mê, chẳng quay về được! “*Vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới làm duyên tăng trưởng lục thô*”. “*Tam tế, lục thô*” là nói đến cội nguồn của các hiện tượng, tức sấm la vạn tượng trong vũ trụ, vạn sự vạn vật do đâu mà có, đã nói rõ ràng!

Vô minh là gì? Bất giác là gì? Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng thường nói: Khởi tâm động niệm là vô minh, khởi tâm động niệm là bất giác. Giác tâm là bất động, thanh tịnh, tịch diệt, đó là giác tâm, chân tâm. Chân tâm bất động, vọng tâm là động, khởi tâm động niệm là động. Tuy hiện thời chúng ta khởi tâm động niệm, mỗi người chúng ta đều có chân tâm, chân tâm vẫn là “*như như bất động*” y như cũ, vọng tâm đang động. Tuy vọng tâm là động, hoàn toàn chẳng trở ngại chân tâm. Chân tâm của quý vị vẫn bất động. Vấn đề trong hiện thời là ở chỗ nào? Quý vị chẳng dùng chân tâm, mà dùng vọng tâm. Chân tâm chẳng làm chủ, vọng tâm nắm quyền. Cổ nhân đã có tỷ dụ rất hay, chân tâm là chủ nhân, vọng tâm là kẻ hầu trong nhà. Hiện thời thì sao? Chủ nhân chẳng ngó ngang mọi việc, kẻ hầu làm chủ, phiền phức xuất hiện! Khi nào chủ nhân quan tâm mọi việc, người hầu nghe theo lệnh sai khiến, đó là “*bình thường*”. Kẻ hầu nghe theo lệnh sai khiến, chính là chư Phật Như Lai tùy loại hóa thân trong mười pháp giới. Kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Thuận theo tâm chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ*”, nghe theo lệnh đấy! Vị chủ nhân nắm quyền là chân tâm. Do vậy có thể biết, trong Nhất Chân pháp giới, chủ nhân nắm quyền, còn trong mười pháp giới đều là do kẻ hầu nắm quyền. Mười pháp giới càng lên cao hơn, quyền hành của kẻ hầu càng nhỏ đi, nhưng họ vẫn là người nắm quyền. Càng đi xuống, quyền hành của kẻ hầu càng lớn. Tỷ dụ này dễ hiểu!

Do vậy, đức Phật thường nhắc đến vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, những thứ ấy là vọng tâm. Vọng tâm chia làm ba cấp. Vọng tâm là vô minh, là khởi tâm động niệm. Lục căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, thật sự không khởi tâm, không động niệm, chân tâm bèn nắm quyền. Chân tâm nắm quyền, sẽ là Như Như Phật, bồng lai Phật (vị Phật vốn sẵn có)! Do đó, phải hiểu khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước là giả, vốn chẳng có. Trong chân tâm, chẳng có những thứ ấy. Những

thứ ấy hoàn toàn hư vọng. Phật, Bồ Tát giác ngộ, Phật, Bồ Tát đã tìm thấy chân tâm, trở về tự giác, trở về Bản Giác. Quý vị mong học Phật, mong giống như Phật, quý vị hãy đi theo phương hướng này, hướng theo mục tiêu này! Thế nhưng từ vô lượng kiếp đến nay, phàm phu lầm tưởng vọng tâm là chân tâm, nhận lầm mất rồi! Trong kinh Phật có tử dụ “*nhận tặc vi tử*” (ngỡ giặc là con). Quý vị chẳng biết nó là hư vọng, ngỡ nó là chân thật, sai mất rồi! Nó chẳng phải là chân thật, mà là hư vọng, điều này tạo thành tri kiến sai lầm. Dùng cái tâm này, chắc chắn là quý vị chẳng thể giải quyết vấn đề.

Hiện thời, đối với vấn đề động loạn trên toàn thế giới, nếu chẳng trở về tự tánh, hiện tượng rối loạn ấy, tương suy vi ấy tất nhiên sẽ mỗi năm một nghiêm trọng hơn. Cứ tiếp tục, sẽ thật sự là “*tận thế*” như các tôn giáo phương Tây đã nói. Có thể tận thế hay không? Quan sát cẩn thận, lắng lòng tư duy, [sẽ thấy là] có thể, rất có thể. Nói đến chỗ này, ai nấy mới có tâm cảnh giác đôi chút. Chừng nào tận thế phát sanh? Chẳng ai biết. Nói theo tôn giáo, rốt cuộc tận thế phát sanh vào ngày nào, chỉ có Chúa biết! Họ nói trừ Chân Thần ra, thiên sứ cũng đều chẳng biết. Nhưng nếu như thế giới biến hóa, sẽ chẳng phải là đột nhiên, chẳng phải là thành linh biến đổi trong một ngày, mà sẽ là biến hóa dần dần. Biến đổi dần dần, nhất định là có điềm báo trước! Chẳng sai! Chỉ cần nhìn từ những điềm báo ấy, quý vị sẽ biết: Hiện thời, tận thế cách chúng ta ngày càng gần!

Tôi cũng thường khuyên dạy các đồng học. Quý vị hãy lắng lòng quan sát, cứ so sánh từng mười năm một, sẽ dễ dàng nhìn ra. Đối với mười năm, nhìn vào mười năm trong quá khứ, sẽ là hai mươi năm. Lại [nhìn vào] mười năm trong quá khứ trước đó nữa, sẽ là ba mươi năm trước đó. Lại nhìn vào mười năm trước đó, sẽ là bốn mươi năm trước. Quý vị cứ so sánh từng giai đoạn một như vậy, trước hết là nhìn vào trạng huống xã hội và cuộc sống của nhân dân, lại quan sát hết thấy các tạo tác nơi ba nghiệp của hết thảy chúng sanh, quý vị sẽ có thể rút ra một kết luận. Mười năm là một giai đoạn, mỗi giai đoạn sau chẳng bằng giai đoạn trước! Hiện tượng này rất đáng sợ! Nếu chẳng thể thay đổi, vẫn tiếp tục phát triển theo hướng này, mười năm sau, hai mươi năm sau, ba mươi năm sau, chúng tôi cũng chẳng dám nghĩ tận thế có hiện tiền hay không?

Nhân loại tạo tác bất thiện, ảnh hưởng đến sự biến hóa trong tự nhiên. Trong tôn giáo thường nói, mỗi tôn giáo đều nói như vậy, đã nói

xong, còn khuyên mọi người, lòng người phải hướng thiện, phải sám hối, phải sửa lỗi, phải dùng lòng nhân từ để đãi người tiếp vật. “*Cho (bố thí) thì sẽ có phước hơn là nhận lãnh*”. Cơ Đốc giáo nói như vậy. Nếu [ai nấy] đều có thể tiếp nhận giáo dục tôn giáo, đều có thể tiếp nhận giáo dục nhân quả, chúng ta hồi tâm hướng thiện, đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành, chắc chắn sẽ hóa giải tai nạn tận thế. Dầu chẳng thể hóa giải hoàn toàn, nói chung là hóa giải từ một nửa trở lên! Thời gian [xảy ra] tận thế đương nhiên sẽ bị kéo chậm lại, điều này là khẳng định! Do vậy, giáo dục quan trọng hơn bất cứ điều nào!

Khoa học kỹ thuật chẳng thể giải quyết vấn đề này. Quý vị thấy khoa học có thể giải quyết vấn đề động đất trong hiện thời hay không? Có thể giải quyết chuyện sóng thần hay không? Chẳng thể giải quyết!

Lớp vỏ địa cầu biến hóa, có thể giải quyết hay không? Hiện thời ai nấy đều biết, băng ở Nam Cực và Bắc Cực bị tan chảy, băng hà ở cao nguyên đã bị tan chảy. Các nhà khoa học cho biết, nếu băng ở Nam Cực và Bắc Cực hoàn toàn tan chảy, hiện thời tốc độ tan băng rất nhanh, mực nước biển tại vùng duyên hải sẽ dâng lên từ năm mươi mét cho đến bảy mươi mét. Nói cách khác, các đô thị vùng duyên hải trên khắp thế giới đều bị nước biển nhấn chìm! Điều này có nghĩa là chẳng có tai nạn chi khác, nước biển dâng cao, tràn ngập! Khối băng ở Nam Cực và Bắc Cực bị tan chảy, nước biển dâng cao, lục địa trên địa cầu bị thu nhỏ. Chiều theo cách nói thông thường, tôi thiểu là rút nhỏ một phần tư lục địa, cũng là hai mươi lăm phần trăm! Nói theo hiện thời, những chỗ thấp hơn năm mươi mét cho đến bảy mươi mét [so với mực nước biển] thấy đều bị nhấn chìm, chẳng có cách nào giải quyết. Các khoa học gia biết chuyện này, làm thế nào để có thể ngăn ngừa sự tan chảy của khối băng tại Bắc Cực và Nam Cực? Không khí ô nhiễm, nước ô nhiễm, hiện thời là một vấn đề hết sức nghiêm trọng và bức thiết, làm cách nào để giải quyết vấn đề này? Do vậy, trong kinh giáo, đức Phật thường nhắc nhở chúng ta phải giác ngộ. Giác ngộ là chớ nên tạo tác ác nghiệp nữa. Ý niệm bất thiện, tức là ý nghiệp của quý vị bị ô nhiễm. Ngôn ngữ bất thiện, tức là khẩu nghiệp bị ô nhiễm. Thân thể tạo tác bất thiện, chính là thân nghiệp bị ô nhiễm. Tam nghiệp đều bất thiện, càng mê càng sâu hơn.

Vì thế, chúng ta phải nhận thức rõ ràng câu “*tự quy u Phật*” (自歸於佛) [trong bài kệ này], chớ nên hiểu lầm ý nghĩa, đừng mê tín! “*Đương nguyện chúng sanh, thiêu long Phật chủng*”: Trong phần trước đã nói về xuất gia, xuất gia giống như Phật. “*Thiêu*” (紹) là kế thừa, tiếp nối huệ

mạng của Phật. “*Phật chủng*” (佛種) là huệ mạng của chính mình. “*Phật chủng*” có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là tự tánh của chính mình. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Trong A Lại Da Thức của hết thảy chúng sanh, có trọn đủ viên mãn chủng tử của mười pháp giới. Trong mười pháp giới có Phật chủng. Phật chủng vĩnh hằng bất diệt. Phật chủng là gì? Phật Tánh! Hết thảy chúng sanh đều có Phật Tánh. Phật Tánh là trí huệ Bát Nhã trong tự tánh; đây là Phật Tánh. Hết thảy chúng sanh thảy đều có! Hiện tại mê, mê chứ không giác. Trong kinh, đức Phật đã nói về điều này rất hay, vì sao mê? “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”, lời ấy đã giải thích rất minh bạch! Nếu chúng ta trừ bỏ vọng tưởng, chấp trước, Phật Tánh sẽ hiện tiền, Phật chủng sẽ hiện tiền. Phải hiểu đạo lý này, phải nghiêm túc thực hiện!

Thực hiện từ nơi đâu? Trước hết, thực hiện từ chỗ nông cạn, chẳng chấp trước hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian. Chẳng chấp trước, quý vị có thể tùy duyên, sẽ tự tại! Ngay cả thân thể này cũng chẳng chấp trước, đối với Ngã cũng chẳng chấp trước, vô ngã! Hễ chấp trước, trật mất rồi! Thân tướng này là do Tứ Đại và Ngũ Uẩn hòa hợp mà hiện thành một hình tướng như thế đó. Trong Tứ Đại và Ngũ Uẩn, quý vị chẳng thể tìm được Ngã! Quý vị tìm kiếm Ngã trong Tứ Đại và Ngũ Uẩn, trọn chẳng thể được, chứng tỏ chẳng có Ngã! Vì sao quý vị chấp trước những thứ ấy là Ngã? Vì chấp trước là Ngã, cho nên nầy sanh ích kỷ, tham, sân, si, mạn, vô lượng phiền não, vô lượng tội nghiệp trong ấy, sai mất rồi!

Thật sự học Phật, làm đệ tử đức Phật, quý vị phải giống như Phật, giống như Bồ Tát, bỏ sạch những thứ ấy! Sau khi đã bỏ sạch những thứ ấy, sẽ là A La Hán, tức Chánh Giác, là tiểu ngộ. Tuy chưa triệt ngộ, là tiểu ngộ, nhưng vì không còn chấp trước những thứ ấy, lục đạo sẽ chẳng có. Quý vị vào trong lục đạo, nhằm hành Bồ Tát đạo, hồi Tiểu hướng Đại, hành Bồ Tát đạo để giúp chúng sanh giác ngộ. Chính mình giác ngộ, nêu gương giác ngộ cho chúng sanh thấy. Tuy hình tướng giống như chúng sanh, nội tâm hoàn toàn khác hẳn. Hình tướng thì hòa quang đồng trần, đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy. Hiện thân chẳng phải là hữu ý; hễ hữu ý hiện thân nào, [tức là] vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị chẳng đoạn, [mà là] vô ý. Vô ý thì làm sao có thể hiện thân? Đúng là khó hiểu! May mắn là thí nghiệm của tiền sĩ Giang ở Nhật Bản đã tạo một chứng minh khoa học cho chúng ta. Chúng tôi thấy thí nghiệm ấy, bèn hoảng nhiên đại ngộ. Nước chẳng có tâm, vì sao nó

có thể tùy thuộc ý nghĩ của con người [mà chuyển biến]? Do đâu mà có nước? Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Bản thể của nước là gì? Là Pháp Tánh. Pháp Tánh là Phật Tánh, Pháp Tánh là chân Phật, Pháp Tánh là Phật chủng, Pháp Tánh là chân tâm của chính mình. Xác thực thuận theo sự cảm của chúng sanh, chúng sanh khởi tâm động niệm, nước sẽ cảm ứng. Thiện niệm bèn có thiện ứng, ác niệm sẽ có ác ứng. Núi, sông, đại địa, toàn thể vũ trụ thuận theo tâm chúng sanh, ứng với khả năng tiếp nhận của họ, tùy tâm ứng lượng!

Từ chứng minh khoa học ấy, chúng tôi đã đoạn sạch nghi hoặc từ bao nhiêu năm qua. Trong giáo pháp Đại Thừa, cảnh giới ấy được gọi là “*bất tư nghị giải thoát cảnh giới*” (cảnh giới giải thoát chẳng thể nghĩ bàn). Chúng ta cũng hiểu rõ “*bất tư nghị*” là gì? “*Tư*” (思) là tư duy, “*ngộ*” (議) là nghị luận. Nghiên cứu, hay thảo luận đều chẳng thể, tự nhiên! Quý vị chỉ cần thêm tư duy vào, thêm nghiên cứu, thảo luận vào, sẽ chẳng thấy chân tướng; đây là gì? Sẽ thành pháp thế gian! Thêm vào tư duy, nghị luận sẽ là pháp thế gian, là mê, người thế gian nói là Thế Trí Biện Thông, kinh Phật nói là Thế Trí Biện Thông. Thế Trí Biện Thông là một trong tám nạn. Lìa khỏi hết thấy tư duy, nghị luận, sẽ là “*bất tư nghị*”, chân tướng hiện tiền. Chân tướng mới có thể hiện tiền. Vì thế, từ sự kết tinh của nước, có thể thấy chân tướng, nhưng chân tướng [như chúng ta trông thấy chỉ là] cục bộ! Từ cục bộ, quý vị có thể suy ra toàn thể. Chúng ta có ý niệm bất đồng đối với nước, nó sẽ sanh ra phản ứng khác nhau. Đối với núi, sông, đại địa, đối với hết thấy chúng sanh, chắc chắn là không khác. Chúng ta có thiện niệm, toàn thể núi, sông, đại địa, hết thấy chúng sanh chắc chắn sẽ có phản ứng tốt đẹp. Chúng ta có ác niệm, chắc chắn là [chúng sẽ phản ứng] xấu hèn! Từ một pháp, quý vị có thể hiểu hết thấy các pháp. Người thế gian thường nói “*nghe một biết mười*”; ở đây, không chỉ biết mười, [mà là] nghe một biết hết thấy!

Chúng đắc bằng cách nào? Chẳng có gì khác, buông xuống! Buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt. Buông xuống chấp trước, quý vị là Chánh Giác, là A La Hán. Buông xuống phân biệt, quý vị là Bồ Tát, là Chánh Đẳng Chánh Giác. Buông xuống khởi tâm động niệm, quý vị là Phật, là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Khi tôi mới học Phật, thầy dạy tôi phương pháp là “*buông xuống, thấy thấu suốt*”. “*Thấy thấu suốt*” là gì? “*Thấy thấu suốt*” là hiểu rõ. Chẳng cần thông qua tư duy, chẳng cần trải qua tưởng tượng, mà tự nhiên hiểu rõ! Vì sao quý vị chẳng hiểu rõ chân tướng sự thật? Chân tướng sự thật

chính là “*Thật Tướng của các pháp*” như trong kinh Phật đã dạy. Vì sao quý vị chẳng hiểu rõ? Quý vị có nghiệp chướng, có chướng ngại. Đối với ba loại lớn ấy, Kiên Tư phiền não là chấp trước, Trần Sa phiền não là phân biệt, Vô Minh phiền não là khởi tâm động niệm, chướng ngại chân tâm của quý vị, chướng ngại sự nhận biết chân tướng sự thật!

Trong đời này, chúng ta may mắn được làm thân người, được nghe Phật pháp, được gặp gỡ chánh giáo! Có nhiều đồng tham đạo hữu ngàn ấy cùng nhau học tập, khích lệ lẫn nhau, phải thật sự hành, phải thật sự phát tâm thiêu long Phật chủng. Đầu tiên là phải thiêu long Phật chủng của chính mình. Chính mình phải là thật tu, thật chứng; sau đấy mới hoằng dương rạng rỡ, thiêu long Phật chủng của Thích Ca Mâu Ni Phật, [khiến cho] chánh pháp tồn tại lâu dài [trong thế gian]. Giới thiệu tâm đắc học tập của chính mình đối với giáo huấn của đức Thế Tôn và giáo huấn của chư Bồ Tát, giới thiệu sự thọ dụng từ việc học tập của chính mình, giới thiệu với hết thảy chúng sanh trong thế gian, chia sẻ với mọi người. Đó gọi là hoằng pháp lợi sanh.

“*Phát vô thượng ý*”: “*Phát*” (發) là phát tâm, “*ý*” chính là tâm. Do vậy, tổ sư sửa thành “*phát vô thượng tâm*”, ý nghĩa hoàn toàn như nhau! Vô thượng tâm là pháp chứng đắc rốt ráo viên mãn nơi quả địa Như Lai, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nhất định phải lấy điều này làm mục tiêu chung cực. Do vậy, câu này rất trọng yếu, trọng yếu ở chỗ nào? Chẳng thể đắc chút ít, đã cho là đủ! Quý vị đạt được Chánh Giác, bèn cảm thấy rất thỏa mãn. Vượt thoát lục đạo, nhìn lại lục đạo, quý vị thấy rành mạch, rõ ràng Tánh, Tướng, Lý, Sự nhân quả của lục đạo. Đây là A La Hán. Như kinh đã nói, quý vị có năng lực biết năm trăm đời quá khứ, năm trăm đời vị lai. Thật sự có thể nói là thần thông quảng đại! Quý vị du hành đến nơi đâu, chẳng cần phương tiện giao thông. Nghĩ đến nơi đâu, sẽ liền đến nơi đó!

Chuyện này dường như là thần thoại! Chẳng phải là thần thoại, vì sao? A La Hán đã đột phá thời gian và không gian. Cũng có nghĩa là, Ngài chẳng có thời gian, mà cũng chẳng có không gian. Chẳng có thời gian, sẽ chẳng có trước sau. Vì thế, năm trăm đời quá khứ và năm trăm đời vị lai ở ngay trước mắt. Chẳng có không gian, sẽ chẳng có khoảng cách. Vì thế, Ngài có thể tùy theo cái tâm của chúng sanh mà ứng hiện phù hợp. A La Hán còn có cảnh giới này, hưởng hò Bồ Tát? Hưởng hò đức Phật? Đã đột phá thời gian và không gian, cảnh giới sống sẽ hoàn toàn chẳng giống chúng ta. Không gian sống của chúng ta quá nhỏ,

chúng ta chẳng thể sánh bằng Ngài. Nếu lại so sánh các Ngài (các vị A La Hán) với Bồ Tát thì [A La Hán] cũng chẳng thể sánh bằng. Do vậy, chớ nên ngừng nơi tiểu quả, chớ nên ngừng tại đó, nhất định là phải còn tiến cao hơn!

Nếu tiến cao hơn nữa, phải phát tâm, phát cái tâm giống như Phật, nguyện giống như Phật, sẽ tiến cao hơn. Tiến cao hơn thành Bồ Tát. Lại tiếp tục bỏ sạch phân biệt, chẳng phân biệt hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian. Cái tâm chẳng phân biệt chính là bình đẳng. Không chấp trước, A La Hán chẳng chấp trước, tâm Ngài thanh tịnh. Ngài chỉ đạt được thanh tịnh, vẫn chưa đạt được bình đẳng. Bồ Tát đã đắc bình đẳng, chính là Chánh Đẳng Chánh Giác. Đạt đến cảnh giới Bồ Tát, cũng phải sợ, sợ chính mình sẽ rất thọ mãn. Hễ thọ mãn, sẽ chẳng thể tăng tấn được! Quyết định chớ nên nẩy sanh ý niệm ấy, phải vĩnh viễn tăng tấn! Chúng ta biết Đại Thừa Bồ Tát có bốn mươi một địa vị. Bốn mươi một địa vị tính từ Thập Trụ, địa vị Thập Tín chẳng tính, [bởi lẽ], địa vị Thập Tín chẳng lìa khỏi mười pháp giới. Sơ Trụ đã vượt thoát mười pháp giới. Vì thế, phát vô thượng tâm rất quan trọng! Nếu chẳng phát vô thượng tâm, vị ấy sẽ chẳng thể tăng tấn. Nhất định phải phát, phải chứng đắc quả vị rốt ráo viên mãn. Cũng có nghĩa là nơi tự tánh chớ nên có mảy may ô nhiễm, phải trừ sạch tất cả chướng ngại, tất cả ô nhiễm thì mới là viên mãn. Viên mãn, đạt đến Phật quả rốt ráo, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Do vậy, khi quý vị phát tâm, nhất định sẽ cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phải phát cái tâm ấy, tâm ấy được gọi là đại Bồ Đề tâm. Nếu chỉ là Bồ Tát, quý vị phát Bồ Đề tâm, sẽ là Chánh Đẳng Chánh Giác. Thế nhưng A La Hán chẳng phát Bồ Đề tâm, đạt đến Chánh Giác, chẳng phát Bồ Đề tâm! Bồ Đề tâm là Đại Giác, Phật là Vô Thượng Giác. Hàm nghĩa trong mỗi câu đều rất sâu!

Quý vị phát cái tâm ấy, đạt đến mức phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Khi ấy, không chỉ là chẳng có phân biệt, chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng chẳng có. Trong Nhất Chân pháp giới là pháp giới bình đẳng, vô thượng tâm còn có tác dụng hay chẳng? Có tác dụng! Tác dụng ấy chẳng thể nghĩ bàn, quý vị chẳng có cách nào suy tưởng, mà cũng chẳng thể thảo luận. Do vậy, trong giáo pháp Đại Thừa, sự tu hành của bậc Bồ Tát trong Nhất Chân pháp giới được gọi là “*vô công dụng đạo*”, nó khởi tác dụng ấy. Cũng có nghĩa là, ba đại A-tăng-kỳ kiếp nhằm đoạn sạch tập khí căn bản vô minh, một mực tăng tấn là do sức mạnh nào thao túng? Chính là ý niệm này! Cái ý

niệm ấy ở nơi đây chẳng có, phát khởi nơi nhân địa, thì sẽ là như chúng ta là những kẻ mới học Phật trong hiện thời, khởi tâm động niệm, nguyện tâm kiên định. Trong tương lai, sau khi đã phá một phẩm vô minh, đoạn hết tập khí vô minh, ý niệm đó sẽ tự nhiên sanh ra sức mạnh. Lý và Sự đều rất khó hiểu, phải rất chú tâm lãnh hội, sẽ mừng tượng hiểu được. Đối với cảnh giới thật sự, chẳng có cách nào, cảnh giới ấy chẳng thể nghĩ bàn! Chẳng thể nghĩ bàn mà đức Phật cũng nói ra một chút cửa ngõ và đường lối ở đây nhằm hướng dẫn chúng ta. Từ sự hướng dẫn ấy, chúng ta có được đôi chút manh mối. Tin sâu chẳng ngờ manh mối ấy, nơi Bồ Đề đạo sẽ khởi tác dụng. A! Nay đã hết thời gian rồi!

Tập 1511

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ mười của phần Xuất Gia Thọ Giới:

(Kinh) Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.

(經)自歸於法。當願眾生。深入經藏。智慧如海。

(Kinh: Tự quy y Pháp, nguyện cho chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như biển).

Đây là điều thứ hai trong Tam Quy, “*quy y Pháp*”. Trong phần trước đã nói về quy y Phật, điều thứ hai là quy y Pháp. Pháp là Tự Tánh Pháp Bảo. Trong Đàn Kinh, Huệ Năng đại sư đã dạy chúng ta, Phật có nghĩa là Giác, [*“tự quy y Phật”* là] tự quy y Giác. Điều thứ hai là quy y Chánh. Do vậy có thể biết, Pháp là chánh tri chánh kiến. Tiêu chuẩn của Chánh là gì? Tiêu chuẩn là Pháp Tánh. Vì thế, Pháp ở đây có ý nghĩa Pháp Tánh, có ý nghĩa Pháp Tướng. Tánh và Tướng là một Thể, đó gọi là “*Tánh, Tướng chẳng hai; Tánh và Tướng như một*”. Chỉ cần chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Pháp ấy chính là chánh pháp. Hễ thêm vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong Pháp ấy sẽ có thiện và ác. Phật pháp nói “*thiện, ác, vô ký*”, [do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước], sẽ xuất hiện những thứ ấy. Trong Pháp Tánh, thậm chí trong Pháp Tướng, thiện, ác, vô ký (không thiện, không ác) đều chẳng có. Do vậy, Huệ Năng đại sư đã nói rất hay: “*Vốn chẳng có một vật*”. “*Vốn*

chẳng có một vật” không có nghĩa là “chẳng có Pháp Tánh, chẳng có Pháp Tướng”. “*Vốn chẳng có một vật*” nghĩa là “*chẳng có hết thảy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”. Khi ấy, quý vị mới có thể thật sự kiên đạo, đầu đầu cũng là đạo, làm chuyện gì cũng thuận lợi!

Phàm phu chẳng thấy [Tánh] là do nguyên nhân nào? Vì phàm phu có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhị Thừa tuy thấy đôi chút, nhưng mơ hồ. Tuy Nhị Thừa chẳng chấp trước, họ hãy còn có vọng tưởng và phân biệt. Bồ Tát thấy rõ ràng hơn Nhị Thừa, nhưng Bồ Tát chưa phá vô minh, chỉ đoạn phân biệt và chấp trước, có thể nói là [đã kiến tánh] khá rõ ràng. Các Ngài được gọi là Tương Tự Vị (相似位, địa vị tương tự), chẳng phải là Chân Thật Vị (địa vị chân thật). Có thể phá trừ một phẩm vô minh, quý vị sẽ thấy chân thật; đấy mới là thật sự “*tự quy u Pháp*”. Về sau, tổ sư đại đức đổi chữ U (於) thành Y (依); xét theo ý nghĩa thật sự, U hay hơn Y⁴⁸. Vì sao phải đổi thành Y? Thuận tiện cho bọn sơ học chúng ta, [dùng Y với hàm ý] chúng ta phải biết quay đầu, phải nương vào Pháp. Ý nghĩa được bao hàm trong chữ Pháp cũng rất rộng. Đối với kẻ sơ học, Pháp là gì? Pháp là giáo huấn của thánh nhân. Giáo huấn của thánh nhân nương vào Pháp Tánh; vì thế, gọi là Chánh Pháp. Ở đây, chúng ta phải lắng lòng lãnh hội.

Pháp vốn là chánh; con người thoát đầu, tánh vốn lành. Con người thoát đầu, tánh vốn giác. Con người thoát đầu, tánh vốn chánh. Con người thoát đầu, tánh vốn tịnh. Nay vì sao chẳng lành, chẳng giác, chẳng chánh, do nguyên nhân nào? Vô đoan (“*vô đoan*” (無端) là chẳng có nguyên nhân gì) dấy lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, dấy lên những thứ như vậy! “*Vô đoan*” (vô cứ), chẳng có nguyên nhân, cho thấy điều gì? Nói rõ những thứ ấy là giả, chẳng thật. Hễ là thật, sẽ có khởi đầu, có kết thúc, có đầu, có cuối. [Những thứ ấy] chẳng có, tức là chẳng có đầu và cuối, chẳng có trong hay ngoài. Kinh điển dạy chúng ta, chân, vọng, giác, mê, chánh, tà, nhiễm, tịnh có phải là thật hay không? Kinh Kim Cang đã nói rất hay, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, nhưng nếu quý vị bất giác, chúng sẽ là thật sự có. Nếu quý vị giác, chúng vốn là không. Vì thế, giáo học của Phật pháp là thật, chẳng giả, nói đến chỗ rốt ráo!

Trong giai đoạn hiện tiền, chúng ta xác thực phải tự mình thừa nhận, chính mình là mê chứ không giác, tà chứ chẳng chánh, nhiễm chứ

⁴⁸ U có nghĩa là ở trong, còn Y là nương tựa.

không tịnh. Nói theo Tam Tự Kinh của Nho gia, chúng ta là ác, bất thiện. Từ xưa tới nay, có chẳng ít học giả của Trung Hoa và ngoại quốc cho rằng “con người tánh vốn tham lam”, [họ quan niệm] “tham, sân, si là bản tánh của loài người”, [tức là] tánh loài người vốn bất thiện! Họ nói cũng rất có lý, trên thực tế thì sao? Trên thực tế là sai lầm! Vẫn là đức Phật nói đúng. Chúng tôi quyết định chẳng có lòng thiên vị đối với Phật pháp [mà nhận định như vậy]. Quý vị phải lắng lòng quan sát, tư duy, mới biết người nào nói đúng, kẻ nào nói sai! Vì sao đức Phật là đúng? Là hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng còn bàn cãi chi nữa! Là hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; khi ấy, tất cả hết thấy đối lập đều chẳng có. Đó là thật, chẳng phải là giả!

“Đối lập” là gì? Chúng tôi vừa mới nói, thiện và ác là đối lập, giác và mê là đối lập, chánh và tà là đối lập, nhiễm và tịnh là đối lập. Những thứ ấy chẳng phải là đối lập ư? Đây là hai pháp. Lục Tổ nói: “*Hai pháp chẳng phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp bất nhị*”. Quý vị lãnh hội từ chỗ này: Những gì do người thế gian đã nói chẳng là khỏi đối lập. Pháp do đức Như Lai đã nói chẳng có đối lập. Ở đây, đức Như Lai dạy chúng ta: Đối với giác và mê, giác và mê là một, chẳng hai. Đối với Pháp được nói ở đây, Pháp là [xét đến] tà và chánh, tà và chánh chẳng hai, tà và chánh như một, kẻ bình phàm chẳng hiểu đạo lý này. Mê là tà, ngộ là chánh, “*mê và ngộ chẳng hai*”, quý vị có thể hiểu lời này hay chẳng? Mê và ngộ là một, chẳng hai. Nếu quý vị thật sự thấu hiểu, chúc mừng quý vị, nhà Phật bảo là “*nhập pháp môn Bất Nhị*”. Ai đã nhập pháp môn Bất Nhị? Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giác đã phá vô minh!

Quý vị có hiểu vô minh là gì hay không? “*Hai*” là vô minh, “*chẳng hai*” thì vô minh đã bị phá. Đã phá vô minh thì mới thật sự đạt được đại tự tại, tâm thanh tịnh hiện tiền. Thiên Tông Nhị Tổ là Huệ Khả đại sư, trước khi khai ngộ, rất khó có! Ngài nghe nói có vị cao tăng Ấn Độ tại chùa Thiếu Lâm là Đạt Ma tổ sư. Tâm Nhị Tổ bất an, cầu Đạt Ma tổ sư an tâm cho Ngài. Lúc đó nhằm đúng mùa Đông, Đạt Ma tổ sư đang tĩnh tọa, Nhị Tổ đứng trong tuyết ở ngoài cửa. Trời đổ tuyết rất lớn, gàn như tuyết ngập đến đầu gối, Nhị Tổ vẫn đứng ở đó, bất động. Thấy Đạt Ma tổ sư chẳng quan tâm tới mình, thế là Ngài chặt phăng cánh tay của chính mình, dâng cánh tay ấy cúng dường Đạt Ma tổ sư. Đạt Ma tổ sư mở mắt nhìn thấy Ngài như vậy, liền hỏi: “Sao ông phải khổ sở làm vậy? Ông đến đây để làm gì?” “*Câu đại sư an cái tâm cho con, tâm con bất an*”. Đạt Ma tổ sư đáp: “*Ông lấy cái tâm ra đây, ta sẽ an nó cho ông*”.

Quý vị thấy hiện thời có rất nhiều bức tượng tạc Đạt Ma tổ sư duỗi một bàn tay ra, đấy chính là sự biểu hiện của Ngài khi Huệ Khả cầu pháp.

Huệ Khả đại sư nghe câu nói ấy, hồi quang phản chiếu rất lâu, kinh chép là “*long cửu*” (良久, khá lâu), thưa: “*Tìm tâm trọn chẳng thể được*”. Ngài thưa hỏi, [Tổ dạy] “*lấy cái tâm của ông ra đây, ta sẽ an nó cho ông*”, Ngài quay lại tìm kiếm, chẳng thấy, mới thưa: “*Tìm tâm trọn chẳng thể được*”, con tìm chẳng thấy! Đạt Ma tổ sư đáp bằng một câu: “*Dữ như an tâm cánh*”, [nghĩa là] ta đã an cái tâm của ông xong rồi! Do chính câu nói ấy, Huệ Khả đại sư đại triệt đại ngộ, Đạt Ma tổ sư bèn truyền y bát cho Ngài. Ngộ gì vậy? Trước khi ngộ là hai pháp, quý vị sẽ thấy có an và bất an, hai pháp mà! Do bất an, [cho nên] cầu an tâm. Tổ sư vừa điểm hóa, [ngài Huệ Khả] vừa quay đầu, [nhận biết] an và bất an chẳng hai, chúng là một, chẳng phải hai! Đây là như chúng tôi thường nói, “*hóa giải đối lập từ chỗ sâu thẳm trong nội tâm*”. Hễ hóa giải đối lập, sẽ chẳng có nghi lự, chẳng có mâu thuẫn; nói theo kiểu hiện thời, cũng là “*chẳng có xung đột*”. Đây là cảnh giới “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*”; đây là chân pháp! Phật, Tổ dạy chúng ta “*tự quy u Pháp*”, ý nghĩa thật sự ở ngay chỗ này!

Hễ quay đầu, sẽ “*đương nguyện chúng sanh*”. Vì vậy, bản thân quý vị chẳng thể khế nhập, làm sao có thể giúp cho người khác khế nhập? Để khế nhập, cần phải huân tu trong một thời gian dài. Tu gì vậy? Tu buông xuống, tức là buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây là tổng cương lĩnh. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước triển khai ra, sẽ là muôn sự muôn vật, trong là thân, tâm, ngoài là thế giới. Thân, tâm, thế giới thấy đều phải buông xuống. Buông xuống là gì? Không chấp trước. Buông xuống chấp trước, chẳng phân biệt. Buông xuống chấp trước, quý vị sẽ là A La Hán. Buông xuống phân biệt, quý vị sẽ là Quyền Giáo Bồ Tát. Buông xuống vọng tưởng, nay chúng ta gọi buông xuống vọng tưởng là [buông xuống] đối lập. Trong nội tâm có đối lập, hãy buông xuống, quý vị sẽ là Pháp Thân Bồ Tát, là Phần Chứng Phật! Sau khi chính mình đã khế nhập cảnh giới, cái tâm “*đương nguyện chúng sanh*” sẽ sanh khởi. Cái tâm ấy sẽ là đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với mười phương hết thảy chư Phật.

“*Thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải*”: Kinh tạng là cầu bèn đề đức Phật giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Nói theo phía Phật, sẽ là “*chẳng nói mà nói, nói mà chẳng nói*”, [đó là] ngôn giáo, còn thân giáo thì “*làm mà không làm, không làm mà làm*”.

Quý vị có thể nghe hiểu hay chẳng? Đã nghe hiểu, [sẽ là] thật sự quy y. Nghe chẳng hiểu, [chỉ là] quy y trên hình thức, chẳng nhập cảnh giới. Kinh tạng do đâu mà có? Nay chúng ta gọi kinh tạng là Đại Tạng Kinh. Trong kinh điển chứa đựng những gì? Chính là câu kệ tiếp: “*Trí huệ như hải*”, trong kinh tạng chứa đựng vô lượng trí huệ. Vô lượng trí huệ ở nơi đâu? Ở ngay trong kinh điển; vì thế, kinh điển được gọi là Pháp Bảo. Đức Phật chẳng trụ trong thế gian; khi đức Phật trụ thế, Pháp Bảo là bậc nhất. Đức Phật chẳng trụ thế, trong Tam Bảo, Pháp Bảo là bậc nhất. Chúng ta tự quy y Phật, dùng gì để chứng minh? Chúng ta tự quy y Tăng, cũng dùng gì để chứng minh? [Đều là] dùng kinh!

Kinh tạng, Phật Phật đạo đồng. “*Thập phương tam thế Phật, nhất lộ Niết Bàn môn*” (Mười phương ba đời Phật, một đường Niết Bàn môn). Kinh do đức Phật hiện tại nói và kinh do cô Phật đã nói chẳng hai; kinh do vị lai chư Phật nói và kinh của vị Phật hiện tại chẳng khác, hoàn toàn tương đồng. Nói “*tương đồng*” ở chỗ này, chư vị phải ghi nhớ, có thể là lời lẽ không giống nhau, nói nhiều hay nói ít, nói dài hay nói ngắn, tức là xét theo hình thức, sẽ chẳng giống nhau. [Thế nhưng] nội dung nhất định là tương đồng, quyết định là một phương hướng, một mục tiêu, hướng dẫn quý vị về Tự Tánh Bát Nhã, tức Pháp Bảo. Thể của tự tánh Bát Nhã là Phật Bảo; tác dụng của Tự Tánh Bát Nhã, ta thường nói là “*đức dụng*” (德用), chính là Pháp Bảo.

Do vậy, cổ đại đức, trong kinh Phật, đức Phật cũng dạy như vậy, những điều cổ đại đức đã nói đều căn cứ trên lời Phật. Trong mười pháp giới, chúng sanh pháp giới (mười pháp giới đều là chúng sanh), “*kinh tạng sở tại chi xứ, chư Phật hộ niệm, long thiên thiên thần thủ hộ*” (chỗ có kinh tạng sẽ được chư Phật hộ niệm, long thiên thiên thần gìn giữ, bảo vệ). Dầu chúng sanh ở nơi ấy tạo ác nghiệp, nhưng do có Phật, có thần hộ pháp, họ cũng sẽ không gặp nạn. Tai nạn lớn biến thành tai nạn nhỏ, tai nạn nhỏ hóa thành chẳng có! Dầu chúng ta không đọc kinh tạng [vẫn có hiệu quả ấy]. Vì thế, đó là lý do vì sao đạo tràng phải thờ phụng Đại Tạng Kinh. Nếu có người đọc Đại Tạng Kinh, [thường gọi là] “*duyet tạng*” (閱藏), có người học tập, công đức ấy chẳng thể nghĩ bàn! Dầu chẳng có ai xem, chẳng ai tụng đến, [Đại Tạng Kinh] thờ ở đạo tràng, chỉ cần quý vị có tâm cung kính, điều này rất trọng yếu: Quý vị có tâm cung kính! Giống như chúng ta lạy Phật, đã lạy tượng Phật, trông thấy kinh điển, chúng ta cũng phải lạy kinh điển. Có thể có cái tâm cung kính ấy, sẽ được cảm ứng!

Trong những năm qua, chúng tôi có cơ duyên biếu tặng Đại Tạng Kinh, tặng cho toàn thể thế giới. Có người hỏi tôi: “Pháp sư ơi! Vì sao thầy phải làm như thế?” Vì thế gian quá nhiều tai nạn! Nơi nào thờ phụng [Đại Tạng Kinh], nơi ấy có phước báo, có duyên với Phật. Đồng thời, chúng ta biết tai nạn quá nhiều, hễ có tai nạn to lớn, kinh giáo nhà Phật thường bị hủy diệt; do vậy, sẽ bị thất truyền. Các vị đại đức từ xưa đã trọn hết nỗi khổ tâm để [toan tính] bảo tồn [kinh tạng] như thế nào hòng lưu truyền cho thế hệ sau. Chúng tôi đã thấy kinh được khắc trên đá ở Phòng Sơn, Bắc Kinh. Khi đó, tôi đến Bắc Kinh, cụ Triệu Phác Sơ kể cho tôi nghe chuyện này, tôi rất kinh ngạc. Cụ sai người dùng xe riêng dẫn tôi đi xem. Xem xong, tôi hết sức cảm động. Bộ kinh đá ấy đời đời truyền thừa, tổng cộng đã được khắc trong suốt tám trăm năm, khắc từ đời này sang đời kia, mấy ngàn người tham dự công tác ấy. [Kinh được khắc nơi ấy là] Đại Tạng Kinh hoàn chỉnh, nội dung còn nhiều hơn tạng kinh [được lưu hành] trong hiện thời mấy bộ. Sau khi tôi thấy công trình to lớn ngàn ấy, [thăm nghĩ] công trình ấy trọn chẳng kém Vạn Lý Trường Thành. Đó là trường thành trí huệ!

Hội Phật giáo Trung Hoa đã cho rập bản kinh đá ấy, in theo lối sao chụp thành một bộ. Điều đáng tiếc là cỡ chữ quá nhỏ, chẳng có cách nào duyệt đọc được. Vì thế, lúc đó, tôi đã kiến nghị với cục Tôn Giáo, có thể in cỡ chữ to hơn hay không, tôi thiếu là [in theo lối] chữ Khải to cỡ một tấc. Đương nhiên là giá thành sẽ cao, nhưng [bản in ấy] sẽ biến thành bảo tạng. Tôi rất mong muốn in ra, có thể in một ngàn bộ. Bản thân tôi không cần, hoàn toàn tặng cho quốc gia. Dùng danh nghĩa quốc gia, dùng làm lễ vật để tặng cho mỗi quốc gia trên khắp thế giới tàng trữ. Hiện thời, chúng ta niệm niệm khẩn cầu hóa giải xung đột, xúc tiến thế giới an định, hòa bình. Đây là trọn hết một phần nỗ lực chân thật. Đáng tiếc là chuyện này gặp rất nhiều chướng ngại, mãi cho đến hiện thời, chẳng có cách nào làm được. Nhưng bản rập từ kinh khắc đá có sáu bộ, tức là có sáu bản rập từ kinh khắc đá. Hiện thời, kinh đá đã được đặt trở về chỗ cũ, bên ngoài cũng đã phong kín. Cổ nhân dùng phương pháp này, gọi là “*tàng chư danh sơn*” (藏諸名山, cất giữ trong các chỗ núi non nổi tiếng). Nhưng chúng ta cũng hiểu, nếu gặp lúc có một trận động đất, toàn bộ công sức mất sạch, đều bị hủy diệt! Vào thời cổ, chỉ đành dùng phương pháp ấy. Ngoài phương pháp ấy ra, chẳng có cách thứ hai nào, hy vọng những thứ ấy sẽ được lưu truyền hậu thế!

Phương pháp trong hiện tại là do khoa học kỹ thuật phát triển,

thuật ăn loát phát triển, chúng ta có thể in với số lượng lớn, biếu tặng cả thế giới. Cách này chắc chắn sẽ có thể bảo tồn an toàn được! Vì chúng ta biết, trong thế gian có rất nhiều tai nạn, nhưng chẳng đến nỗi khắp thế giới đều bị hủy diệt hết, chẳng thể nào, sẽ luôn có những nơi tồn tại. Vì thế, từ thập niên tám mươi, hơn hai mươi năm qua, chúng tôi rất nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Thoạt đầu, chúng tôi mua Tạng Kinh, chỗ nào cần, chúng tôi sẽ biếu tặng. Về sau, chúng tôi đã có sức, hợp tác với xưởng ăn loát, in chung một ngàn bộ. Họ in sáu trăm bộ để bán, chúng tôi in bốn trăm bộ để biếu tặng. Tôi làm hai lần, tổng cộng là tám trăm bộ, in chung với người ta để giảm thấp giá thành. Về sau, bản thân chúng tôi đủ sức, chẳng cần hợp tác với kẻ khác, chúng tôi tự in. Lần đầu tiên, in một ngàn bộ, vào năm 1999, tặng cho các nơi trên thế giới. Lần đó cũng rất khó có, chúng tôi tặng Trung Hoa năm trăm bộ, năm trăm bộ kia tặng cho hải ngoại.

Mấy năm nay, lại có rất nhiều đồng học phát tâm, tôi cũng hết sức hoan hỷ, in bốn ngàn bộ. Bốn ngàn bộ, năm ngoài một ngàn bộ, năm nay một ngàn bộ, sang năm còn có hai ngàn bộ. Một ngàn bộ năm ngoài cũng gần như đã tặng hết. Một ngàn bộ năm nay, chúng tôi phân phối: Đại Hàn một trăm bộ, Nhật Bản hai trăm bộ, nước Mỹ một trăm bộ, Âu châu ba trăm bộ. Indonesia hỏi xin hai trăm sáu mươi bộ, Mã Lai một trăm bộ. Đối với các nước thuộc vùng biển Nam như Việt Nam, Thái Lan, chúng tôi cũng tặng một trăm bộ. Đối với Trung Hoa Đại Lục, ban đầu chúng tôi chuẩn bị tặng sáu trăm bộ, cho đến nay vẫn chưa được cấp giấy phép, không thể gửi về được. Bất quá, sang năm sau, hoặc năm sau nữa, chúng tôi hãy còn [Đại Tạng Kinh], giấy phép cấp trễ một chút cũng chẳng sao! Người học Phật chúng ta hiểu rất rõ ràng: Để hóa giải tai nạn, thật sự phải cậy vào oai thần của Phật, Bồ Tát, cậy vào long thiên thiện thân gia hộ. Đối với khu vực Hương Cảng này, chúng tôi tặng hai mươi sáu bộ. Có khá nhiều đạo tràng coi đó là của báu trân tự! Hiện thời, trong Tam Bảo chẳng có Phật Bảo, Tăng Bảo cũng chẳng có, Pháp Bảo là chân thật, chẳng giả!

Đương nhiên, điều quan trọng nhất là “*thâm nhập*” như kinh đã dạy. Hiện thời, Pháp Bảo tồn tại. Đê có được, chẳng khó, chúng tôi tính toán tổng cộng một lượt. Tổng cộng đã tặng (tính cả những bộ đã mua tặng, hay tự mình in để tặng) đến hơn sáu ngàn bộ. Đây là việc chúng tôi đã làm trong những năm qua, những kinh sách khác chẳng cần phải nói tới. Chỉ riêng Đại Tạng Kinh chúng tôi đã in tặng sáu ngàn bộ. Nói về

phía chính mình, thâm nhập như thế nào? Có một bí quyết để thâm nhập kinh tạng, nhất định phải hiểu điều này! Nếu không, quý vị thấy kinh điển nhiều ngàn ấy, minh mông như khói lan tỏa trên mặt biển, học từ chỗ nào đây? Vì thế, vào thời Tùy - Đường, Trung Hoa đã thành lập tông phái. Tông phái được hình thành là do những người chí đồng đạo hợp, chọn lấy một phần giáo huấn của đức Thế Tôn. Ví như nói lấy một phần trong mười phần, “*một phần*” tức là một phần mười, sẽ thuận tiện hơn. Nay chúng tôi in Đại Tạng Kinh, sách đóng bìa cứng gồm một trăm hai mươi tập. In lần này, tôi hết sức hoan hỷ, in đẹp đẽ hơn năm ngoái nhiều lắm! Các phương diện đóng sách, trang giấy, ấn loát, trang hoàng, đều có tiến bộ rất lớn, khiến cho kẻ khác trông thấy đều sanh tâm hoan hỷ. Lần in vào năm 1999, chúng tôi dùng loại giấy Đạo Lâm⁴⁹, do trang giấy dày hơn một tí, mỗi bộ là một trăm sáu mươi tám tập. Hiện thời, chúng tôi chọn dùng loại giấy để in Kinh Thánh, trang giấy mỏng hơn, nhưng cả hai mặt [ánh sáng đều] chẳng xuyên qua được. Vì thế, quý vị đọc thấy rất thoải mái. Do dùng loại giấy mỏng [thường dùng] để in Kinh Thánh, bản in hiện thời gồm một trăm hai mươi quyển. “*Một phần mười*” là mười hai tập.

Điều này cho thấy, trong toàn thể Phật pháp, quý vị học theo một tông phái, hẳn đã thông một tông phái, tất cả sẽ đều thông. Vì sao? Điều cùng hướng đến pháp môn Bất Nhị. Khi nào quý vị khế nhập Bất Nhị, toàn thể sẽ đều thông. Đây là bí quyết do các vị tổ sư đại đức đời đời truyền thừa. Như chúng ta thuộc loại căn cơ trung hạ, đối với một tông, kinh điển trong một tông cũng chẳng ít! Lấy Tịnh Độ Tông để nói, kinh điển của Tịnh Độ Tông ít nhất, năm kinh, một luận; nhưng trong kinh điển, đối với các kinh mà đức Phật nhắc đến Tịnh Độ, có đến hơn hai trăm bộ kinh. Các trước tác của lịch đại tổ sư nếu quý vị tập hợp lại, số lượng cũng khá đáng nể! Khi xưa, tại Đài Loan, cư sĩ Mao Lăng Vân (vị này cũng là bạn già của chúng tôi) đã biên tập Tịnh Độ Tùng Thư gồm hai mươi bốn tập, tức là in thành sách đóng bìa cứng gồm hai mươi bốn

⁴⁹ Giấy Đạo Lâm (Dowling) là loại giấy thoát đầu do công ty Dowling của Anh chế tạo (có thuyết nói công ty Dowling ở Hương Cảng thuê đó chỉ mua lại giấy này từ các xưởng nhỏ hơn ở Âu châu và bán ra dưới thương hiệu Dowling). Về sau, tên gọi này thường để dùng loại giấy để in các loại sách với mục đích giữ được lâu dài, nhất là in các tranh ảnh, bản đồ, đặc biệt là các tranh in theo lối thạch bản (Lithography). Loại giấy này có độ trắng từ 70% trở lên, hấp thụ mực in rất tốt, tạo thành nét chữ sắc rõ. Giấy để lâu không bị ố vàng, giòn gãy, vẫn giữ được màu mực in tươi tắn như mới.

tập, phân lượng khá đáng kể. Đây là “*đạo dễ hành*” mà còn có điển tịch nhiều ngàn ấy, các tông phái khác chẳng cần phải nói nữa, nhiều hơn Tịnh Độ khá nhiều! Trong một đời này, chúng ta có thể học hết hay không? Rất khó!

Nhưng còn có biện pháp, chúng ta cũng thường nghe trong Phật môn có nói, tức là: “*Một kinh đã thông, hết thầy các kinh đều thông*”. Lời ấy hữu lý! Thuở trẻ, chúng tôi theo thầy Lý học Giáo. Thầy Lý rất chú trọng nguyên tắc sau đây: Cụ dạy dỗ học trò, quý vị chỉ có thể học một thứ, không thể học hai thứ. Học hai thứ, thầy sẽ chẳng dạy quý vị. Nhưng chúng tôi tuổi trẻ không hiểu chuyện, bộp chộp, hời hợt, [chỉ học] một thứ sẽ không thể thỏa lòng ham muốn hiểu biết. Thầy cũng biết, nhưng khi dạy học, thầy dạy từng thứ một. Học hoàn tất một môn, thầy công nhận quý vị đã có thể học hiểu rồi, [mới cho học thứ khác], tiêu chuẩn ấy (tiêu chuẩn để công nhận đã học thông hiểu) rất thấp, chẳng cao! Quý vị có thể lên bục giảng, giảng cho đến khi thầy gặt đầu, cảm thấy chấp nhận được, quý vị sẽ có thể học sang bộ thứ hai. Tôi ở Đài Trung mười năm; trong mười năm, học năm bộ kinh. Tôi cũng thường nhắc đến chuyện này đề các đồng học tham khảo. Tôi học bộ thứ nhất là kinh Tiểu Thừa (đúng là “*trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa*”), A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung Kinh. Bộ thứ hai là Phật Thuyết A Di Đà Kinh. Bộ thứ ba là Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, tức quyển cuối cùng trong tám mươi quyển [của kinh Hoa Nghiêm]. Hiện thời [phẩm kinh này] có bản lưu hành riêng. Bộ thứ tư là học kinh Kim Cang. Học bộ cuối cùng to hơn đôi chút, tức là kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm.

Tôi ở Đài Trung mười năm, học năm bộ kinh, nền tảng Phật pháp của tôi là năm bộ kinh ấy. Đúng vậy, cổ đức nói chẳng sai, “*một kinh thông, hết thầy các kinh đều thông*”. Tôi chưa học kinh Pháp Hoa, nhưng giảng đại ý Pháp Hoa, hình như là sáu mươi giờ. Kinh Hoa Nghiêm, tôi nghe thầy giảng một quyển, tức quyển thứ nhất. Nghe xong quyển thứ nhất, tôi đã hiểu, có thể giảng. Tôi giảng còn cặn kẽ hơn thầy, giảng đến mức từng câu từng chữ trong kinh vẫn đều tương ứng với cuộc sống của chúng ta. Giảng cho người hiện thời, kết hợp với cuộc sống trong xã hội hiện thời thì mới là hữu dụng. Nếu học mà chẳng có tác dụng gì, quý vị học nó để làm chi? Do vậy, “*thâm nhập kinh tạng*” hữu lý! Tuân thủ sự chỉ dạy của Phật, Bồ Tát, thầy, đây chính là Giới Học, ta bèn theo một môn, thâm nhập một môn. Một môn thì cái tâm của quý vị sẽ định, quý vị thấy đó: “*Do Giới mà đắc Định*”. Hằng ngày tâm quý vị

tương một bộ kinh, chẳng tạp, chuyên chú; lâu ngày, sẽ khai trí huệ, thông suốt rộng rang!

Một bộ kinh đã thông, đúng là bộ nào cũng đều thông. Bất luận rút ra một bộ kinh nào trong Đại Tạng Kinh, chẳng cần chuẩn bị, không cần thiết, quý vị đều có thể giảng chỗ nào cũng hợp đạo! Không chỉ là đối với kinh điển trong Phật môn quý vị chẳng bị chướng ngại, mà đối với những thứ thuộc về những tôn giáo khác, quý vị lấy ra cũng chẳng có chướng ngại, đều có thể giảng chỗ nào cũng hợp đạo. Lại thừa cùng chư vị, còn có điều kỳ diệu là đối với tất cả học thuật trong thế gian, hễ quý vị tiếp xúc, vừa nghe, vừa thấy, sẽ đều hiểu rõ. Lại còn thông hiểu ở mức độ sâu, rộng, thường vượt trội những kẻ bình phàm. Sau đây mới hiểu, đúng là Pháp Bảo! Trí huệ ấy do đâu mà có? Trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh! Cũng có thể nói Pháp chính là Tam Học Giới Định Huệ, giác chánh tịnh Tam Bảo. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hiểu phương pháp, phải nghiêm túc học tập.

Kê từ sau khi tôi học Phật, tuy hết sức ưa thích kinh Hoa Nghiêm, nhưng kinh Hoa Nghiêm quá dài, tôi chẳng có ý nghĩ học kinh Hoa Nghiêm để giảng cạn kẽ một lượt, chẳng có ý niệm ấy. Thuở ấy, tôi phát tâm chỉ giảng một quyển, quyển nào vậy? Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm Biệt Hành Sớ Sao. Quyển ấy chính là tinh hoa, là tổng kết của kinh Hoa Nghiêm, có lời Sớ của Thanh Lương đại sư, có lời Sao của Tông Mật đại sư, là tài liệu tham khảo hết sức hay, tôi rất ưa thích. Nhưng giảng Hoa Nghiêm là do Hàn quán trưởng phó thác; lúc lâm chung, bà ta khải thỉnh một lần nữa. Chư vị hiểu nhân duyên này. Những năm qua, chúng tôi đã giảng hơn ba ngàn giờ; sau này, do kinh dài như thế, từ trong phần kinh này, tức là từ phẩm kinh này, trong phần trước chúng ta đã đọc thấy một trăm bốn mươi một nguyện. Một trăm bốn mươi một nguyện ấy nhằm biểu thị pháp. Một trăm nguyện đầu chính là Thập Tín. Thập Tín nhân với mười, tức là trong mỗi Tín đều có đủ mười Tín, [thành ra] một trăm. Nói cách khác, địa vị Thập Tín được giảng cạn kẽ. Địa vị Thập Tín là căn cơ. Từ đây về sau, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, bốn mươi một địa vị, đây là toàn bộ Hoa Nghiêm hoàn chỉnh!

Do vậy, chúng tôi cũng nghĩ, đối với địa vị Thập Tín, chúng tôi giảng kỹ. Phía sau hãy còn một phẩm nữa. Đến phẩm Thập Trụ, chúng tôi sẽ không giảng từng câu từng chữ như vậy, mà sẽ giảng đại ý, giảng tinh hoa. Đối với kinh, nhất định là chúng tôi sẽ chiếu theo thứ tự trong

kinh văn để đọc, nhưng giảng giải thì chọn lựa để giảng. Ví như sau khi chúng ta đã học xong mười bài kệ, [những bài kệ nào] dễ hiểu, mô tả sơ lược đôi chút là được rồi! Bài kệ nào có quan hệ mật thiết với chúng ta trong hiện tiền, sẽ giảng kỹ bài kệ ấy. Tôi phỏng đoán: Như vậy thì [để giảng hoàn tất] cả bộ kinh, sẽ không vượt quá bảy ngàn giờ, nay đã là ba ngàn giờ. Hy vọng từ nay trở đi, sẽ không vượt quá bốn ngàn giờ. Chúng ta dùng bảy ngàn giờ, “bảy” là con số viên mãn, để hoàn thành bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Nhìn như vậy, đại khái là còn phải mất từ bốn năm đến năm năm; khoảng độ năm năm sẽ có thể giảng xong bộ kinh này. Nếu thân thể còn cho phép, tôi mong sẽ giảng kinh Pháp Hoa một lượt, giảng kinh Lăng Nghiêm một lượt, giảng năm kinh một luận Tịnh Độ một lượt, đại khái là như thế, tôi có thể ra đi. Lưu lại những thứ ấy cho hàng hậu học dùng làm tài liệu tham khảo.

Do vậy, nguyện này hết sức trọng yếu. “*Thâm nhập kinh tạng*”. Để thâm nhập kinh tạng, chúng ta có thể chọn một bộ kinh, thâm nhập một môn. Chuyện này dễ dàng, thật sự có hiệu quả. Trong tương lai, nếu có cơ duyên, tôi chẳng còn phải đi khắp nơi. Hai hội nghị trong năm nay là chuyện bất đắc dĩ, là những hội nghị rất quan trọng. Đại biểu tôn giáo từ mười sáu quốc gia đến họp tại Indonesia, dự đoán khoảng chừng một trăm năm mươi vị. Còn hội nghị kia là Trung Quốc lần đầu tiên đăng cai luận đàn Phật giáo thế giới. Trong quá khứ, chẳng có chuyện này. Tôn giáo tại Trung Hoa cũng muốn hướng đến thế giới. Đây là chuyện tốt. Vì thế, tôi nhận lời tham gia hai cuộc hội nghị ấy. Sau đây, tôi chẳng muốn tham gia nữa, chuyên giảng Hoa Nghiêm, kinh này mới có thể viên mãn đúng thời hạn. Có thể có được một đạo tràng nhỏ rất tốt! Chẳng có đạo tràng nhỏ, ở chỗ này cũng được. Chúng tôi chẳng bị bất cứ chuyện gì quấy nhiễu, định tâm để học Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm là Phật học khái luận, bao la vạn tượng, là Đại Tạng Kinh thu nhỏ. Tiên sinh Phương Đông Mỹ gọi kinh này là “Phật học khái luận”, rất hữu lý. Nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta lại xem tiếp bài kệ đó là bài kệ thứ mười một:

(Kinh) Tự quy u Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.

(經)自歸於僧。當願眾生。統理大眾。一切無礙。

(*Kinh*: Tự quy y Tăng, nguyện cho chúng sanh, thống lý đại chúng, hết thảy vô ngại).

Bài kệ này được ứng dụng rộng nhất trong xã hội hiện thời. Nói thật ra, điều đáng tiếc là chẳng có ai biết! Vì sao nói là ứng dụng rộng nhất? Trước hết, phải nhận thức Tăng là gì? “*Tăng*” là đoàn thể, người xuất gia là một đoàn thể, gọi là Tăng đoàn. Tăng bao hàm ý nghĩa: Ất cần phải tuân thủ Lục Hòa Kính thì mới có thể gọi là Tăng. Nếu chẳng phải là Lục Hòa Kính, sẽ là một đoàn thể thông thường. [Đoàn thể] tu Lục Hòa Kính thì mới là Tăng đoàn. Trong phần trước, tôi đã nói cặn kẽ cùng quý vị về Lục Hòa Kính, rất quan trọng! Hiện thời, đoàn thể nầy sanh những khuyết điểm, đoàn thể nhỏ nhất là gia đình. Gia đình là một đoàn thể. Vợ chồng và con cái, tiểu gia đình trong hiện thời là hai thế hệ. Trong quá khứ, phần nhiều là “tam đại đồng đường” (三代同堂, ba thế hệ sống trong cùng một nhà), tức là cha mẹ, anh em (anh em và chính mình là một thế hệ), con cái, chúng ta nói là “đại gia đình”, tam đại đồng đường.

Trong gia đình tam đại đồng đường, người đông đảo. Nếu đông anh chị em, chị em gái đương nhiên là sẽ xuất giá. Khi anh em đông, anh em lại sanh ra con cái, [những đứa trẻ ấy] là anh chị em họ. Vì thế, một nhà có năm, sáu mươi người là chuyện thường thấy. Nhà bảy, tám chục người cũng chẳng ít! Nếu trong gia đình chẳng có quy củ, gia đình ấy sẽ rối loạn! Gia có gia quy, gia quy là gia giáo. Do vậy, người trong nhà ấy có thể đối xử hòa thuận. Từ xưa tới nay, Trung Hoa theo chế độ đại gia đình, trong đại gia đình đoàn kết bằng cách nào? Luân thường. “*Phụ tử hữu thân, quân thân hữu nghĩa*” (Cha con có tình thân, vua tôi có nghĩa). Trong đại gia đình, nhất định có một người là gia trưởng. Gia trưởng là “*quân*” (君, vua, người đứng đầu); đối với gia trưởng của đại gia đình, mọi người trong nhà đều là “*thần*” (臣, bầy tôi, thuộc hạ, cấp dưới). [Giữa quân và thần có] đạo nghĩa. “*Phụ phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự*” (Vợ chồng có trách nhiệm khác nhau, lớn nhỏ có tôn ty trật tự), chẳng rối loạn tí nào! “*Bằng hữu hữu tín*” (Bạn bè với nhau có chữ tín), “*bằng hữu*” là đối với người ngoài. Người ngoài đều là bằng hữu, trong bốn biển đều là bạn bè. Quý vị nói chuyện này có quan trọng lắm hay không? Vì thế, chỉ có giáo dục mới có thể giải quyết vấn đề. Không dạy thì làm sao được?

“*Tự quy y Tăng*”: Chúng ta nói theo nghĩa rộng, nói rộng ra, tức là chúng ta phải quay đầu, phải nương theo một đoàn thể Lục Hòa Kính. Như thế sẽ “*đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại*”. Trong gia đình của quý vị, vị gia trưởng cầm đầu, dắt dìu cả nhà, chẳng bị chướng ngại. Hiện thời, tuy theo chế độ tiểu gia đình, nhưng công ty, hãng xưởng, cửa tiệm là đại gia đình. Đồng sự trưởng, tổng kinh lý của công ty, nếu quý vị phải quản lý nhân viên trong công ty, hãng xưởng, cửa tiệm, sẽ thực hiện hết thảy vô ngại! “*Vô ngại*” là nhân viên trong công ty ấy trên dưới chẳng xung đột, chẳng đối lập, chẳng lo ngại, mọi người có thể đối xử hòa thuận với nhau, hỗ trợ hợp tác. Đây chính là “*nhất thiết vô ngại*”. Mỗi nhân viên đều biết tự động, tự phát, thực hiện tốt đẹp công việc của chính mình, phối hợp với mọi người, hợp tác với nhau. Đây chính là điều mỗi người làm chủ nhân luôn mơ tưởng, mong cầu. Như thế nào thì mới có thể cầu được? Tự quy y Tăng, vấn đề bèn được giải quyết. Chỉ cần nương theo Lục Hòa Kính là được rồi!

Cơ sở của Lục Hòa Kính nhất định là dựa trên luân thường, đạo đức. Vì thế, xưa kia, mỗi người đã hưởng gia giáo từ bé. Người Hoa nói đến “*gia giáo*” (家教) thì gia giáo là dạy về Ngũ Luân và Ngũ Thường. Ngũ Luân như vừa mới nói [trong đoạn trên], Ngũ Thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. “*Nhân*” (仁) là nhân từ; nhân từ do đâu mà có? Nhân từ do “*phụ tử hữu thân*” (cha con có tình thân ái), đây chính là thân ái. Sự thân ái áp dụng vào cha mẹ là hiếu, áp dụng vào anh em là đễ (悌, thương yêu, nhường nhịn). Áp dụng vào bạn bè sẽ là nhân từ, nay chúng ta gọi là “*ái tâm*” (tâm yêu thương), ái tâm chân thành! “*Nghĩa*” (義) là hiếu người sống trong thế gian này, cố nhiên không thể vứt bỏ quyền lợi, nhưng điều quan trọng hơn là tận hết nghĩa vụ. Quý vị thuộc vào vị trí nào, “*nghĩa vụ*” chính là công việc của quý vị. Quý vị phải nghiêm túc, thực hiện tốt đẹp công việc của chính mình. [Đó chính là] nghĩa vụ. Một công ty chia thành rất nhiều bộ môn, phân công hợp tác, quý vị đảm nhiệm chức vị gì, công tác của quý vị là gì, quý vị có làm tốt công việc của chính mình hay không, tận tâm tận lực làm cho tận thiện, tận mỹ. Đây chính là Nghĩa. Nếu quý vị chẳng tròn trách nhiệm, không nghiêm túc thực hiện, chẳng thể phối hợp với kẻ khác, quý vị là kẻ bất nghĩa. Chẳng thể hòa thuận với đại chúng, tức là quý vị bất nhân. Bất nhân, bất nghĩa, quý vị ở trong xã hội, chủ nhân nào sẽ chịu mướn, chịu dùng quý vị? Trong gia đình, sẽ chẳng có cách nào. Trong gia đình, người làm cha mẹ hoặc bề trên phải dạy [con em]. “*Không viết thành nhân, Mạnh viết*

thủ nghĩa” (Không Tử bảo thành tựu điều nhân, Mạnh Tử dạy giữ gìn điều nghĩa). Hai chữ Nhân Nghĩa quan trọng dường ấy, đó là căn bản của đức hạnh.

“*Lễ*” (禮) là lễ tiết. Đệ Tử Quy là lễ tiết cơ bản nhất. Vun quén căn cội từ chỗ này! “*Trí*” (智) là lý trí, xử sự, đãi người tiếp vật chẳng thể xử sự theo tình cảm, phải dùng lý trí. Điều cuối cùng là phải giữ chữ Tín. Đây là đức hạnh cơ bản. Quý vị có Ngũ Luân, Ngũ Thường, “*thường*” là thường đạo (常道, đạo thường hằng) trong cuộc sống hằng ngày từ sáng đến tối, không thể nào chẳng có! Quý vị chẳng có [Ngũ Luân, Ngũ Thường], sẽ chẳng phải là người! Cổ nhân đã vạch rõ giới hạn sai biệt giữa con người và cầm thú ở chỗ này! Con người khác với cầm thú [ở chỗ] cầm thú chẳng hiểu luân lý, chẳng biết thái độ cơ bản để làm người. Ngũ Thường chính là thường đạo (đạo thường hằng). Có gia giáo tốt đẹp như vậy, dẫn thân vào làm việc trong xã hội, đức Phật dạy chúng ta Lục Hòa Kính, đương nhiên là chẳng có vấn đề gì. Có sao chẳng làm được?

Trong Kiến Hòa Đồng Giải, nói thật ra, quan trọng nhất vẫn là luân lý, đạo đức. Trong phần trước, chúng tôi đã nói, có cạn, có sâu, có rộng, có hẹp; Kiến Hòa Đồng Giải tuyệt đối chỉ có đức Phật mới có thể làm được. Pháp Thân Bồ Tát là Phật (Phân Chứng Phật), bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ và Diệu Giác Phật Quả xác thực là Kiến Hòa Đồng Giải. Vì sao? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đêu chẳng có, Lý và Sự hoàn toàn giải quyết. Đương nhiên là chúng sanh trong mười pháp giới chẳng thể làm được chuyện này. Đối với chúng sanh trong mười pháp giới, Kiến Hòa Đồng Giải của chúng ta nương vào gì? Nương vào Tam Quy, giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm. “Giác, chánh, tịnh” là Tánh Đức. Tuy chúng ta ở trong cảnh giới hiện tiền, “giác, chánh, tịnh” và “mê, tà, nhiễm” là đối lập, là hai, chẳng phải một, đây là lẽ đương nhiên. Nếu chúng ta nói đến pháp môn Bất Nhị, đây chính là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát, đã vượt thoát mười pháp giới.

Hiện thời, chúng ta là hai, chẳng phải một. Trong “hai”, chúng ta phải chọn lựa, phải từ mê trở về giác, từ tà trở về chánh, từ nhiễm trở về tịnh; đây là đúng, tiến cao hơn từng bước một. Giống như trong Hoa Nghiêm, từ địa vị Thập Tín tiến lên Thập Trụ, từ Thập Trụ lại lên tới Thập Hạnh, Thập Hạnh lại lên tới Thập Hồi Hướng, Thập Hồi Hướng lại lên tới Thập Địa, Thập Địa lại lên tới Đẳng Giác, Diệu Giác. Giống như

đi học, tiến cao hơn từng giai đoạn một. Từ cạn tiến tới sâu, tiến tuần tự, đây là kẻ căn tánh trung hạ trong Phật giáo, chúng ta phải hiểu rõ, phải thông hiểu. Quý vị đã hiểu đạo lý này, trong đoàn thể, quý vị nhất định sẽ có thể đối xử rất tốt đẹp với hết thầy đại chúng!

Đại sự bậc nhất trong thế gian này là có thể đối xử hòa thuận với hết thầy mọi người; đây là đại học vấn. Quý vị thầy chư Phật, Bồ Tát, Bích Chi, Thanh Văn đối xử với hết thầy chúng sanh chẳng bị chướng ngại. Vì sao? Phật và đại Bồ Tát chẳng cần phải bàn, các Ngài không khởi tâm, chẳng động niệm. Kém hơn một bậc là Thanh Văn, Duyên Giác, dẫu các Ngài còn có phân biệt, nhưng chẳng có chấp trước. Chẳng có chấp trước, sẽ dễ thực hiện, [tức là] có thể thực hiện Kiến Hòa Đồng Giải! Giữa người và người với nhau, chẳng thể cư xử tốt đẹp là vì không chịu nhường nhau, chấp trước thành kiến của chính mình, chẳng thể nhường kẻ khác mấy phần, nhất định cứ khăng khăng theo ý mình! Nói thật ra, kẻ bị hại là ai? Người khác bị hại tôi đa là ba phần, họ chịu không nổi, bỏ việc ra đi, vẫn tìm được công việc ở chỗ khác. Chính mình bị hại bảy phần! Do vậy, người khác bị hại thì ít, chính mình bị hại to lớn! Nếu chư vị lắng lòng suy nghĩ cặn kẽ những đạo lý và sự thật này, sẽ thấy chẳng khó hiểu!

Người sống trên đời rốt cuộc rỗng tuếch! Bất luận nghèo, giàu, sang, hèn, sanh ra đều bình đẳng, trong tương lai tử vong cũng là bình đẳng. Sang cả như thiên tử, chẳng thể nào không chết! Trong kinh, đức Phật đã nói hay quá: “*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (Muôn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo thân). Hai câu ấy là lời cảnh cáo rất quan trọng, quý vị chớ nên không cảnh giác. Điều gì có thể mang theo? Nghiệp! Thiện nghiệp thì đời sau cảm ba thiện đạo, ác nghiệp thì đời sau cảm ba ác đạo. Quý vị mang theo thứ này! Trừ thứ ấy ra, thứ gì trên thế gian này cũng chẳng thể mang theo được! Hiểu rõ chân tướng sự thật này, vì sao người sống trên cõi đời chẳng làm lành? Chân thiện là gì? “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Đây là chân thiện. Phải học Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát đối với kẻ khác, chẳng có chuyện không thuận tiện, chẳng có chuyện không từ bi. Đây là giáo huấn chân thật của Phật, Bồ Tát đối với chúng sanh trong chín pháp giới. Cảnh giới của quý vị chưa tăng tấn tới một mức độ nhất định, [Phật, Bồ Tát] sẽ dần dần từng bước nhắc nhở quý vị, dùng phương pháp này. Quý vị thấy các Ngài đích thân thị hiện cho quý vị nhìn vào, quý vị quan sát kỹ lưỡng sự thị hiện của các Ngài, [sẽ thấy] chẳng ngoài “*thấy thấu suốt,*

buông xuống”. Đối với hết thầy người, sự, vật, đều xem hết sức đăm bạc, chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, chẳng có vọng tưởng. Đây mới là “*quy u Tự Tánh Tăng*” (trở về an trụ trong Tự Tánh Tăng), bản tánh của quý vị vốn là như thế.

“*Thống lý đại chúng*” có thể nói theo nghĩa mở rộng là “đối xử với hết thầy đại chúng”. Hiện thời, do khoa học kỹ thuật phát triển, giao thông thuận tiện, thông tin phát triển, toàn thể địa cầu đúng là biến thành người một nhà, cả địa cầu là một thôn. Hiện thời, cơ hội để người ta ra nước ngoài du lịch, ngắm cảnh, khảo sát càng ngày càng nhiều. Quý vị thường xuyên tiếp xúc với những quốc gia khác nhau, các sắc dân khác nhau, những nền văn hóa khác nhau, tín ngưỡng khác nhau. “*Thống lý đại chúng, hết thầy vô ngại*” trở thành rất quan trọng. Chúng ta làm thế nào để đối xử hòa thuận, làm thế nào để hóa giải những nỗi bất đồng, đó gọi là “*tôn dị cầu đồng*” (giữ những điều khác biệt mà mong đạt tới sự hòa đồng). Đối với những chỗ khác biệt, phải hóa giải những chỗ sai khác, hoàn toàn tương đồng, đó mới là “*hết thầy vô ngại*”. Đối với những chỗ khác biệt, chúng ta không bàn tới, gạt sang một bên, chúng ta giữ lấy một bộ phận [tương đồng], đó là “vô ngại”, nhưng vẫn chưa phải là “hết thầy”.

“*Hết thầy vô ngại*” là thật, chẳng giả. Nếu quý vị hỏi vì sao là thật ư? Chính vì “*hết thầy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương, cũng như chớp, hãy nên quán như vậy*”. Tổng kết toàn thể kinh Bát Nhã, tôi đã thừa bày cùng quý vị bao nhiêu lần! Đức Thế Tôn giảng Bát Nhã suốt hai mươi hai năm, Bát Nhã là trung tâm của toàn thể Phật pháp. Đức Phật thuyết pháp bốn mươi chín năm, giảng Bát Nhã hai mươi hai năm, gần như chiếm hết một nửa thời gian. Bát Nhã giảng gì? Kết luận cuối cùng là “*hết thầy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”, đây chẳng phải là hết thầy đều vô ngại ư? Đây là nói đến tuyệt đối vô ngại, tự tánh vốn là như vậy. Tất cả hết thầy chướng ngại do đâu mà có? Đều là sanh từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chướng ngại Tánh Đức, chướng ngại vô ngại. Chúng ta đối với kẻ khác bất bình đẳng, chính mình có cái tâm kiêu căng, ngã mạn, tự cho mình là đúng. Đó là vọng tâm, chướng ngại sự bình đẳng trong tự tánh, chướng ngại sự hòa thuận trong tự tánh.

Vì lẽ ấy, Lý và Sự của Tam Quy Y đều có thể vận dụng trong cuộc sống hằng ngày, có thể giải quyết rất nhiều vấn đề cho chúng ta. Đặc biệt là trong xã hội hiện thời, ai nấy hằng ngày luôn bận tâm về

những xung đột. Hóa giải xung đột bằng cách nào? Mỗi cá nhân đều cảm thấy “hóa giải xung đột” là chuyện rất quan trọng, cách hóa giải ra sao? Xung đột nói chẳng cùng! Nổi phiền toái trong hiện thời là cha con có xung đột. Hiện thời, sự xung đột giữa cha con đã nghiêm trọng đến mức độ nào? Trẻ nít đã phát sanh xung đột với cha mẹ. Đáng kinh hãi quá! Tôi thường nói với người khác, thầy đều là do dạy dỗ mà ra. Phật, Bồ Tát là do dạy dỗ mà thành; thiện nhân, quân tử là do dạy dỗ mà ra. Con cháu không ra gì cũng là do dạy dỗ mà ra. Xung đột vẫn là do dạy dỗ mà ra, tùy thuộc quý vị dạy dỗ như thế nào? Muốn thật sự hóa giải xung đột, quý vị phải dùng luân lý đạo đức để dạy bảo, [xung đột] sẽ chẳng có! Họ đã hiểu rõ, sẽ chẳng có [xung đột] nữa! Do vậy, phải dạy họ tư duy như thế nào, dạy họ thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật. Quan hệ giữa con người với nhau, quan hệ giữa con người và hoàn cảnh tự nhiên, giữa con người và thiên địa quý thân, quý vị phải hiểu rõ! Sau đấy mới biết cư xử như thế nào, quý vị mới thật sự hiểu Lục Hòa Kính.

Lục Hòa Kính là Tánh Đức, là thứ vốn sẵn có trong tự tánh của hết thầy chúng sanh, nay bị mê. Sau khi đã mê, quên tuốt Tánh Đức, tạo tác đủ mọi điều bất thiện, hại người, hại mình. Chớ nên không biết tỷ lệ “hại người, hại mình”! Hại người thì người ta chỉ bị tổn thương ba phần, hại mình đến bảy phần! Trong mười phần, quý vị ôm lòng dùng đủ mọi phương thức làm hại người ta, kẻ đó bị hại ba phần, chính mình bị hại bảy phần. Nếu quý vị liễu giải chân tướng sự thật này, còn dám làm chuyện hại người nữa chẳng? Tôi nói bảy phần là sự thật! Vì cái tâm hại người, hành vi hại người [chính là] ác niệm, ác ngôn, ác hạnh, ba nghiệp đều ác! Quả báo trong tương lai của quý vị sẽ là ở trong tam đồ địa ngục; người khác bị hại chẳng có nghiệp nặng nề ngàn ấy! Người bị hại nếu là đệ tử đức Phật, là đệ tử của thánh nhân, sẽ hiểu những đạo lý này. Quý vị tổn hại họ, họ chẳng oán hận, chẳng báo thù, họ chẳng có làm lỗi. Họ tiếp nhận sự tổn hại ấy, sự tổn hại vừa khéo tiêu trừ nghiệp chướng cho họ, giúp họ tăng tấn. Đây là sự thật. Có một ví dụ rất hay, trong kinh Kim Cang có nhắc tới: Vua Ca Lợi cắt chặt thân thể. Câu chuyện này được chép tường tận trong kinh Đại Niết Bàn. Vua Ca Lợi hại Nhẫn Nhục tiên nhân, [vị tiên nhân ấy là] Bồ Tát. Bồ Tát chẳng có làm lỗi. Bồ Tát bị lăng nhục to lớn dường ấy, hứng chịu khổ nạn, bị tổn thương lớn ngàn ấy, nhưng chẳng oán hận, chẳng báo thù, trái lại còn phát nguyện: “Trong tương lai, ta thành Phật, sẽ độ người đầu tiên!” Trong kinh, đức Thế Tôn đã dạy, đây là tướng trạng Bồ Tát tu Nhẫn Nhục Ba La Mật

viên mãn. Nói cách khác, vua Ca Lợi giúp Nhân Nhục tiên nhân đạt đến rốt ráo viên mãn. Chúng ta phải hiểu Lý và Sự này, phải nghiêm túc học tập.

Bị người khác lăng nhục, chẳng trả đũa, biết là gì? Biết đây là nghiệp chướng trong đời quá khứ. Người ấy có thái độ đối với ta không tốt, thấy ta đáng ghét, chẳng hoan hỷ, bất luận là ngôn ngữ hay thái độ đối với ta đều rất thô lỗ. Người học Phật chúng ta hãy nên phản tỉnh, hãy nên hồi quang phản chiếu, ta có dùng thái độ ấy đối với người khác hay không, phải biết điều này! Biết đối xử với ta bằng thái độ và ngôn ngữ như vậy, ta cảm thấy bất hảo, chúng ta chớ nên đối với người khác bằng thái độ và ngôn ngữ kiêu đó! Họ là thầy của ta, ta đã học từ họ. Ngoài ra, nếu quý vị có thể nghĩ, trong suốt cuộc đời của một người, thường nói là “*một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng định trước*”, “*định trước*” chính là nhân duyên trong đời trước. Vì sao kẻ ấy không chửi người khác mà lại chửi ta? Vì sao chẳng hủy báng người khác mà hủy báng ta? Có thể là trong đời quá khứ ta đã từng hủy báng kẻ ấy, đối xử với kẻ ấy chẳng tốt đẹp, đời này chúng ta gặp gỡ nhau, kẻ ấy đáng nên đối xử với ta kiêu đó! Đã ăn miếng thì phải bị trả miếng, hoan hỷ tiếp nhận, một nét bút xóa sạch món nợ ấy, chẳng còn kết oán cừu nữa! Nếu quý vị chẳng hiểu đạo lý này, chẳng thể tiếp nhận, trong tâm còn ghim oán hận, vẫn muốn tìm cơ hội trả đũa, phiền phức to đùng! Đó là mê, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong. Đôi bên đều đau khổ, cần gì phải vậy?

Do đó, quý vị có thể quán như thế, đây là chánh xác, vấn đề sẽ hóa giải. Đã hóa giải, sẽ chẳng có chướng ngại. Không hóa giải, chướng ngại vĩnh viễn tồn tại, gặp duyên nó sẽ hiện tiền. Chẳng gặp duyên, nó sẽ ẩn tàng trong ấy. Vì thế, nhất định phải hóa giải. Hóa giải càng nhiều, tầng cấp của quý vị sẽ tăng lên càng cao. Tu hành là tu ở nơi đâu, người thật sự tu hành [sẽ tu] bằng cách xử sự, đãi người tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày, tu ở ngay trong ấy. Vì thế, tôi cũng thường nhắc nhở các đồng học: Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm ở chỗ nào? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới trọn khắp pháp giới, hư không giới là một bộ kinh Hoa Nghiêm sống động! Chúng ta từ sáng sớm thức dậy cho đến đêm đi ngủ, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, đều đang tu hành trong ấy. Đoạn hết thầy ác, tu hết thầy thiện, đối với người, đối với sự, đối với vật, thật sự tu, thật sự hành. Khởi đầu, quý vị làm như vậy, y giáo phụng hành, làm một khoảng thời gian, đã thuần thục, lại tăng tấn cao hơn từng

bước một. Như thế nào? Chẳng chấp tướng. Đoạn ác mà chẳng chấp tướng đoạn ác, làm lành chẳng chấp tướng làm lành. Dần dần từ “hai” tăng tấn đến “chẳng hai”, quý vị sẽ vượt thoát mười pháp giới. Không chỉ là lục đạo, mà là vượt thoát mười pháp giới.

Chỉ cần quý vị chịu dụng công, quý vị mới đạt được pháp hỷ. “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hô?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Trong đời này, quý vị thường sanh tâm hoan hỷ, thật sự là cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Khi tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, đã bảo: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”, đây là pháp hỷ sung mãn. Nếu quý vị chẳng thật sự chịu hành, chẳng thật sự học, chẳng thật sự tăng tấn, làm sao có cảnh giới ấy cho được? Chư Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức đều khế nhập [cảnh giới ấy]. Những điều đã nói trong kinh là do đức Phật đã dạy, những điều được viết trong chú sớ là do đệ tử đức Phật nói, hoặc những vị cao tăng đại đức trong quá khứ nói ra. Nếu chúng ta chẳng học, hằng ngày đọc [kinh hoặc chú sớ], dường như hiểu được, cũng [có thể] giảng đến mức hoa trời rơi tán loạn, [nhưng chẳng hề] khế nhập! “Chẳng khế nhập” nhìn từ chỗ nào? Quý vị chẳng có pháp hỷ! Nói cách khác, cuộc sống của quý vị chẳng hạnh phúc, chẳng sung sướng, chẳng thật sự đạt được thọ dụng. Người thật sự thọ dụng thì mới biết cảm ơn.

Đời người hạnh phúc mỹ mãn, chẳng phải dễ, mấy ai có thể đạt được? [Chỉ là] một số cực ít! Quý vị là kẻ may mắn trong số người rất ít ấy, ai đã ban cho quý vị? Giáo huấn của thánh hiền đã ban cho ta, quý vị mới sanh tâm cảm ơn đối với chư Phật, Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền, cái tâm báo ơn mới có thể sanh khởi. Từ sự cảm tạ Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức, cảm kích thầy. Sau đấy, khi đã thật sự quay lại, sẽ cảm tạ hết thầy chúng sanh. Vì sao? Chẳng do hết thầy chúng sanh hằng ngày đều rèn luyện ta, làm sao quý vị có thể thoát ra cho được? Tiếp xúc với hết thầy chúng sanh, có mặt thiện lẫn mặt ác. Đối với mặt thiện, quyết chẳng sanh tham luyến; đối với mặt ác, quyết chẳng sanh phiền não, tức là ngạo mạn, sân khúe, ghen tỵ, chướng ngại, chẳng sanh những thứ ấy! Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều có thể gìn giữ sự thanh tịnh và bình đẳng của chính mình, lý trí hiện tiền, chẳng xử sự theo tình cảm. Người ấy được gọi là chân tu, người ấy thật sự nương theo “*giác, chánh, tịnh*”.

Vì thế, quý vị thấy trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, “*thọ trì Tam Quy*” chẳng phải là điều thứ nhất, nó là điều thứ hai. Điều thứ nhất là

điều kiện để thọ Tam Quy. Nếu quý vị chẳng hội đủ điều kiện để thọ Tam Quy, sẽ chẳng đạt được Tam Quy. Điều thứ nhất là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, [xét theo phương diện] luân lý đạo đức, cha mẹ là luân lý, sư trưởng là đạo đức. “Từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp”, dẫn về kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là cơ sở của Phật môn. Nếu quý vị có đủ điều kiện này, có cơ sở như vậy, quý vị mới có tư cách thọ Tam Quy, học Ngũ Giới. Tam Quy há dễ dàng như vậy ư? Lúc nào, chỗ nào, niệm nào, cũng đều dấy lên [sự tỉnh giác] “giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm”, đó là Tam Quy. Niệm nào cũng đều nguyện cho hết thảy chúng sanh, “thiệt long Phật chủng, phát vô thượng ý; thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải; thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại”. “Thống lý” thông thường là nói về các vị lãnh đạo, các tầng lớp lãnh đạo; nay chúng ta mở rộng ý nghĩa ấy, đối xử với hết thảy đại chúng, đối đãi bình đẳng, đối xử hòa thuận, hết thảy vô ngại. Đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong học Phật, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Hiền giáo hay Mật giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, đều lấy những điều này làm nguyên tắc chỉ đạo.

Phàm là đệ tử Phật, nhất định phải niệm công khóa sáng tối. Khóa tụng sáng tối đơn giản nhất là Tam Quy Y. Năm xưa, tôi vừa mới thân cận Phật pháp, ở tại lều tranh của pháp sư Sám Vân, ở đó nửa năm. Trong lều tranh chỉ có năm người, ba vị xuất gia, pháp sư Sám Vân, pháp sư Bồ Diệu, và pháp sư Đạt Tông. Hai vị cư sĩ là lão cư sĩ Châu Kính Trụ (thuở ấy lão cư sĩ đã bảy mươi tuổi) và tôi. Dường như [khi đó] tôi ba mươi tuổi, hay ba mươi một tuổi, là kẻ trẻ tuổi nhất, cũng là người làm công quả trong lều tranh, chăm sóc các vị đại đức xuất gia và cụ Châu. Công khóa sáng tối trong lều tranh là Tam Quy Y, chẳng có gì khác, niệm Tam Quy. Sáng sớm cũng là như thế, buổi tối cũng là như thế, nhưng mọi người có công khóa cố định riêng, đọc kinh, hoặc lạy Phật. Pháp sư Sám Vân quy định cho chúng tôi, trong thời gian ấy, tôi mỗi ngày lạy Phật tám trăm lạy, sáng sớm thức dậy bèn lạy Phật ba trăm lạy.

Công khóa thì mỗi người hành riêng, chỉ có khi lạy Tam Quy là mọi người cùng hành. [Mọi người cùng nhau] niệm công khóa trong Phật đường, nhưng mỗi người hành công khóa riêng, đều không niệm ra tiếng. Mỗi người đọc kinh khác nhau, đọc ra tiếng sẽ quấy nhiễu người khác, rất kiên thành, rất cung kính. Trong Phật đường để một cái bồ đoàn,

một cái bàn nhỏ rất bé để quý vị đặt kinh. Đọc kinh đều là quý đọc. Thời gian đọc kinh, ngắn thì là nửa tiếng, dài thì là một tiếng. Sau khi đọc kinh xong, sẽ lạy Phật. Tốc độ lạy Phật mỗi người hoàn toàn khác nhau; vì thế, chẳng đánh kiền chùy (chuông, khánh). Người già động tác chậm hơn, bọn trẻ tuổi chúng tôi lạy rất nhanh. Thuở ấy, pháp sư Đạt Tông lạy nhanh nhất. Mỗi ngày, Sư lạy một ngàn hai trăm lạy. Khi ấy, mỗi ngày tôi lễ tám trăm lạy. Sáng sớm lễ ba trăm lạy, buổi tối lễ ba trăm lạy, giữa trưa lễ hai trăm lạy, một ngày lễ tám trăm lạy. Công khóa sáng tối là Tam Quy. Cuộc sống trong lều tranh đơn giản, rất được thọ dụng. Pháp sư rất ít khi giảng khai thị, mỗi tuần có thể là chỉ giảng một, hai lần, giảng khai thị đôi chút, thông thường chẳng giảng! Cuộc sống ở vùng núi, năm người là một đoàn thể, cũng là một Tăng đoàn.

Từ đây về sau, đã nhiều năm ngàn ấy, chúng tôi thấy bất luận là đoàn thể xuất gia hay đoàn thể tại gia, cho đến hiện thời nhìn vào những công ty, hãng xưởng, cửa hiệu trong xã hội, cuối cùng là gia đình của mọi người, đều thấy xuất hiện vấn đề, đều hy vọng có thể hóa giải. Chẳng biết biện pháp ở ngay trong kinh điển, ở ngay trong giáo huấn của thánh hiền. Hiện thời, khá nhiều hội nghị quốc tế đang thảo luận làm thế nào để hóa giải xung đột, tiêu trừ xung đột, xúc tiến an định, hòa bình. Đây vẫn chưa phải là điều đáng để mong cầu. Nói chung, phải là cầu “*thống lý đại chúng, hết thảy vô ngại*”. Đức Phật nói một câu: “*Tự quy u Tăng*”, vấn đề được giải quyết. Quy nơi Tăng, quy nơi Lục Hòa Kính, trở về luân lý đạo đức.

Nay chúng ta tu hành, trước hết phải hiểu rõ ý nghĩa được bao hàm trong danh từ ấy. “*Tu*” (修) là tu chánh (修正, sửa đổi cho đúng), “*hành*” (行) là hành vi. Hiện thời, hành vi của chúng ta sai quấy, tư tưởng và kiến giải sai lầm, ngôn ngữ, tạo tác sai lầm, sửa chữa những sai lầm, sẽ gọi là “*tu hành*”. Trong giai đoạn hiện tiền, nhất định là phải nương vào kinh luận, phải nương vào giáo huấn của cổ nhân; do vậy, thâm nhập kinh tạng. Kinh tạng là giáo huấn của cổ nhân. Giáo dục luân lý đạo đức của Trung Hoa đã có lịch sử năm ngàn năm. Các bậc đại hiền, đại triết trải các đời đã dốc sức nỗ lực thực hiện, viết sách, lập thuyết, phát huy rạng rỡ luân lý đạo đức, có lợi cho hàng hậu học. Đối với kinh điển của tôn giáo, những vị đại đức trải các đời, bất luận tại gia hay xuất gia, cũng đều dốc sức cố gắng thực hiện, biên soạn khá nhiều chú sớ, luận thuyết, cũng nhằm phát huy rạng rỡ những thứ ấy hòng giúp đỡ chúng ta, hy vọng chúng ta thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, thật sự có

thể y giáo tu hành; sau đây mới có thể được hưởng pháp ích (lợi ích nơi pháp) sâu xa!

Chúng tôi báo cáo đơn giản về Tam Quy Y như vậy, Thanh Lương đại sư có chú giải, trong buổi học sau, chúng ta sẽ học tập tiếp. Trong quá khứ, tôi đã giảng Tam Quy vài lượt, có thân hình lẫn thân âm, giảng chẳng giống lần này, có thể dùng để tham khảo lẫn nhau. Lần này giảng theo ý nghĩa rất rộng, hoàn toàn áp dụng vào cuộc sống hiện thực. Cảm ơn mọi người.

Tập 1512

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ hai trong phần Xuất Gia Thọ Giới, xem từ bài kệ tụng thứ mười hai.

(Kinh) Thọ học giới thời, đương nguyện chúng sanh, thiện học u giới, bất tác chúng ác.

(經)受學戒時。當願眾生。善學於戒。不作眾惡。

(Kinh: Khi thọ học giới, nguyện cho chúng sanh, hãy khéo học giới, chẳng làm các ác).

Trước hết, chúng ta hãy xem lời chú giải của Thanh Lương đại sư, đoạn chú giải trong phần sau dành cho các bài kệ từ bài thứ chín cho đến bài thứ mười lăm, chúng ta đọc một đoạn.

(Sớ) Dư thất thọ học giới thời, sơ Tam Tự Quy, Phật tại chi nhật, tác ngũ thọ chi nhất.

(疏)餘七受學戒時，初三自歸，佛在之日，則五受之一。

(Sớ: Bảy bài kệ kia là khi thọ học giới, trước hết là Tam Tự Quy. Thuở đức Phật tại thế, Tam Tự Quy là một trong năm loại thọ).

Tam Tự Quy là một loại trong năm loại thọ. Năm loại thọ là gì? Trong lời Sao có giải thích, Thanh Lương đại sư đã nêu ra, thứ nhất “*thiện lai*”, thứ hai là “*thương pháp*”, thứ ba là “*tam quy*”, thứ tư là “*bát kính*”, thứ năm là “*yết-ma*”. “*Thiện lai*” (善來) là lời tán thán, “*quý*

vị đã đến, tốt lắm”! Lại còn là lời khích lệ. Nói đến Tam Quy, ở đây, Thanh Lương đại sư đã chú giải đơn giản:

(Sớ) Phật diệt chi hậu, thọ ngũ bát giới (thọ ngũ giới, thọ bát giới), tất y Tam Quy.

(疏)佛滅之後，受五八戒（受五戒、受八戒），必依三歸。

(Sớ: Sau khi đức Phật diệt độ, hễ thọ ngũ giới hoặc thọ bát giới, ắt phải dựa vào Tam Quy).

Ngũ Giới và Bát Giới đều là giới tại gia. Bát Giới chính là Bát Quan Trai Giới, tức là kẻ tại gia học Phật thọ giới của người xuất gia một ngày. [Thời hạn thọ trì] Bát Quan Trai Giới là một ngày, tức là để học theo lối sống của người xuất gia trong một ngày, bèn thọ Bát Quan Trai Giới. Trước khi thọ giới, nhất định là phải thọ Tam Tụ Quy, [đó chính là ý nghĩa của câu] “*tất y Tam Quy*” [trong lời Sớ]. Điều này cho thấy tầm quan trọng của Tam Tụ Quy; Tam Tụ Quy là căn bản.

Hết thầy Phật pháp, bất luận là Tiểu Thừa, Đại Thừa, Hiền giáo, Mật giáo, ở Trung Hoa là Tông Môn, Giáo Hạ, chỉ cần là Phật pháp, nhất định phải nương vào Tam Quy. Tam Quy là cương lĩnh chỉ đạo tu học cao nhất trong Phật pháp. Bất luận pháp môn nào, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều chẳng thể trái nghịch. Hễ trái nghịch, sẽ chẳng phải là Phật pháp. Do vậy, Tam Tụ Quy là tổng phương hướng, tổng mục tiêu, nhất định phải hiểu rõ, phải hiểu minh bạch điều này.

(Sớ) Quy yếu tam giả.

(疏)歸要三者。

(Sớ: Quy y thì phải có ba điều).

Vì sao phải có ba?

(Sớ) Phiên bỉ ngoại đạo.

(疏)翻彼外道。

(Sớ: Từ bỏ những thứ ngoại đạo).

“*Ngoại đạo*” là nói thuở đức Thế Tôn tại thế, Ấn Độ có khá nhiều

tôn giáo. Những tôn giáo ấy đều là câu pháp ngoài tâm. Vì vậy, “ngoại đạo” không phải là coi rẻ người khác, chẳng phải là khinh dể, [ý nghĩa] xác thực là “câu pháp ngoài tâm”. Câu pháp ngoài tâm thì sai mất rồi! Tri kiến bất chánh; phản diện của chánh là tà. Vì thế nói là: “Tà sư, tà giáo, cập tà chúng” (Tà sư, tà giáo và tà chúng), “chúng” (眾) là tín đồ!

Vì thế, Phật pháp phải đối trị trạng huống tôn giáo đương thời; do vậy, đức Phật nói “*quy y Phật*”, Phật là thiện sư (善師), [tức là] một vị thầy thật sự tốt lành. Kinh giáo là quy y Pháp. Pháp là chánh tri chánh kiến. Quy y Tăng, Tăng là đại chúng, là tăng đoàn. Tăng đoàn thanh tịnh, chẳng có ô nhiễm. Đó gọi là “*phiên tà Tam Quy*”; vì thế, nó có dụng ý rất sâu. Kế đó là tỷ dụ.

(Sớ) Do như lương y, lương dược, cập khán bệnh nhân, phiền não bệnh dữ cố.

(疏) 猶如良醫，良藥，及看病人，煩惱病愈故。

(Sớ: Vì như do thầy thuốc giỏi, thuốc hay, và kẻ chăm sóc người bệnh, mà bệnh phiền não được lành).

Đức Phật giống như một vị lương y, Pháp giống như thuốc hay, “tín chúng” giống như những người đến chăm sóc bệnh nhân. Gặp được thầy thuốc giỏi, thuốc hay như thế, uống thuốc vào, bệnh liền khỏi. Đây là lý do vì sao quy y cần đến ba ngôi [Tam Bảo], ở đây, Thanh Lương đại sư đã nêu ra đơn giản đôi chút. Tiếp đó là...

(Sớ) Vị dữ chúng sanh vi duyên niệm cố, Tam Bảo chi nghĩa, chí hạ đương thích.

(疏) 為與眾生為緣念故，三寶之義，至下當釋。

(Sớ: Vì để làm duyên cho chúng sanh suy niệm, đối với ý nghĩa của Tam Bảo, cho đến phần sau sẽ giải thích).

Trong phần sau, sẽ còn giải thích ý nghĩa của Tam Bảo. Tam Quy nhằm làm duyên cho chúng sanh để suy niệm. Cái duyên ấy chính là Tăng Thượng Duyên, khiến cho quý vị thường niệm Tam Quy. Do vậy, trong Phật môn, bất luận tông phái nào, pháp môn nào, trong công khóa sáng tối, nhất định là có Tam Quy Y, đạo lý ở ngay chỗ này. Trong quá khứ, chúng tôi đã giảng Tam Quy rất cặn kẽ đến mấy lần, có băng thâu âm và thâu hình, còn có các đồng tu dựa theo đó để chép thành văn tự,

Quyển II

tức sách Tam Quy Truyền Thọ, các đồng học mới học Phật có thể dùng những thứ ấy để tham khảo.

Tam Quy thì quan trọng nhất là quy y Tụ Tánh Tam Bảo. Ngoài Tụ Tánh Tam Bảo là Trụ Trì Tam Bảo. Hiện thời, tượng Phật là Trụ Trì Phật Bảo, kinh điển là Trụ Trì Pháp Bảo, người xuất gia là Trụ Trì Tăng Bảo; đây là hình tướng. Trong hình tướng chứa đựng ý nghĩa Tụ Tánh Tam Bảo, điều này quan trọng. Hình tướng có rất cần thiết hay không? Hình tướng rất quan trọng! Chẳng có hình tướng, chúng ta sẽ quên bẵng, phàm phu hết sức dễ quên! Vì vậy, công đức lớn nhất của hình tướng là thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta, chúng ta vừa trông thấy tượng Phật, lập tức biết Tụ Tánh Giác, ta phải từ mê hoặc, điên đảo quay về nương tựa Tụ Tánh Giác. Đây là đúng.

Do vậy, đối với mê và ngộ, phải hiểu rõ ràng. Mê là gì? Hoa Nghiêm là đại pháp Nhất Thừa, đã dạy chúng ta quá nhiều! Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, hề khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước bèn mê. Giác là gì? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, không khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, quý vị bèn giác. Phật và chúng sanh sai biệt ở ngay chỗ này! Nhưng chúng ta đã mê quá lâu, đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, mê quá sâu, tình trạng bệnh tật quá sâu, tuy nghe giáo huấn của đức Phật, chẳng thể chuyển ngay được! Vì thế, đức Phật có phương tiện thiện xảo, dạy chúng ta trước hết hãy buông xuống chấp trước, rồi lại buông xuống phân biệt, cuối cùng sẽ lại buông xuống khởi tâm động niệm, từng tầng một! Đây là phương tiện.

Nếu trong hết thấy các pháp, chúng ta nói là hết thấy người, sự, vật, chẳng còn chấp trước, quý vị sẽ không bị luân hồi trong lục đạo, sẽ vượt thoát lục đạo. Nếu vẫn giữ chặt chấp trước, sẽ là chuyện rất phiền toái, quý vị chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chấp trước quá lớn, ngay cả đối với đạo dễ hành “*đời nghiệp vãng sanh Tịnh Độ*”, trong khi lâm chung, sẽ có thể nảy sanh chướng ngại, quý vị chẳng vãng sanh được! Quý vị mới hiểu chấp trước, trong giáo pháp Đại Thừa thường gọi chấp trước là Kiến Tư phiền não, thứ này chính là căn bản của sự luân hồi trong lục đạo. Nếu thật sự có thể buông xuống, có thể đoạn trừ, quý vị sẽ vượt thoát lục đạo, nhập tứ thánh pháp giới. A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, quý vị đến nơi đó, chẳng ở trong lục đạo. Những thứ sanh tử khổ não trong lục đạo như ba khổ, tám khổ, quý vị thấy đều chẳng có, lìa khổ được vui. “*Lìa*” là lìa ba khổ, tám khổ. Đức Phật thật sự có phương pháp

giúp đỡ quý vị, quý vị phải tiếp nhận, phải chịu làm. Quý vị chẳng tiếp nhận, chẳng thể y giáo phụng hành, sẽ là vô dụng!

Nếu quý vị tiến hơn một bước nữa, buông xuống phân biệt, đối với hết thầy người, sự, vật, pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng phân biệt. Tứ thánh pháp giới là bốn tầng cấp, là bốn chiều không gian bất đồng, quý vị vẫn một mực tiến cao hơn, lên tới tầng cao nhất, lại buông khởi tâm động niệm xuống, sẽ thoát ly mười pháp giới. Thoát ly mười pháp giới mới là thật sự chứng quả, mới thật sự đạt đến vĩnh hằng, “vĩnh hằng” là điều chính mình vốn sẵn có. Thiền Tông Trung Hoa nói “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, quý vị thành Phật, vị Phật ấy là chân Phật, chẳng thể là giả Phật. Thầy đều lấy giữ giới làm cơ sở. Hiện thời, chúng ta chẳng buông xuống được, đức Phật dạy chúng ta phương tiện thiện xảo, thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ chỗ buông xuống mười ác nghiệp. Đức Phật dạy chúng ta đừng sát sanh, chúng ta phải nghiêm túc học tập. Từ nay trở đi, quyết chẳng còn tổn hại thân mạng của hết thầy chúng sanh. Ngài dạy chúng ta đừng trộm cắp, từ nay trở đi quyết chẳng có ý niệm mong chiếm tiện nghi của người khác.

Mười ác có báo ứng, trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã dạy căn kẽ. Sát sanh không chỉ có quả báo là đoản mạng, mà còn là oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp chẳng hết, chẳng xong. Trộm cắp, bất luận dùng thủ đoạn gì, chiếm tiện nghi của kẻ khác, cướp đoạt tài vật của người ta, quả báo sẽ là bần cùng, chẳng phát tài, bần cùng! Không chỉ là bị quả báo bần cùng, đời sau còn phải trả nợ. Không chỉ là kẻ tại gia bình phạm chẳng thể tránh khỏi chuyện này, hàng xuất gia cũng chẳng có thể tránh khỏi. Quý vị thấy trong giới kinh đức Phật đã dạy: “*Thí chủ nhất lap mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn*” (Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng giác ngộ, đeo lông, đội sừng đên). Quý vị xuất gia, cuộc sống của quý vị do mười phương cúng dường, chẳng cần phải bận tâm sản xuất, mọi người đến cúng dường quý vị. Vì sao cúng dường quý vị? Hy vọng quý vị tu hành chứng quả. Nếu quý vị tu hành không thể chứng quả, đời sau vẫn phải luân hồi, sẽ phải trả nợ. Đời này quý vị đã nhận cúng dường bao nhiêu, tương lai đều phải đền trả từng thứ một, chẳng sót một thứ nào! Quý vị nói xem có phiền phức hay chẳng? Chớ nên không biết điều này!

Nhất định phải đọc kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong quá khứ, chúng tôi đã từng giảng giải căn kẽ, hiện thời cũng đã in thành sách, vừa có đĩa CD, vừa có sách. Học Phật thì phải vun quén căn cội từ chỗ này!

Tuy ở đây nói đến Ngũ Giới, Bát Giới, cơ sở của Ngũ Giới và Bát Giới là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu chẳng có Thập Thiện Nghiệp Đạo, chẳng có tư cách thọ Tam Quy, đương nhiên là càng chẳng có tư cách thọ Ngũ Giới và Bát Giới. Do vậy, Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn bản của căn bản trong Phật pháp. Hiện thời, vì sao chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo? Người học Phật thầy đều coi nhẹ; do vậy, Tam Quy Ngũ Giới đều biến thành hữu danh vô thực. Đây là chuyện rất đáng đau lòng! Nhưng bản thân quý vị đã hiểu, chính mình giác ngộ, người khác không làm, Tăng đoàn cũng chẳng làm, cá nhân ta phải làm, cứu chính mình. Cứu người khác chẳng được thì trước hết phải cứu chính mình. Quyết định chẳng thể nói “họ đều không làm, ta làm để làm gì?” Điều này có nghĩa là họ đều đọa địa ngục, ta chẳng đọa trong địa ngục thì đi đâu! Chẳng phải là ý nghĩa ấy hay sao? [Nếu nghĩ như vậy], quý vị đã làm mất rồi. Người khác chẳng làm, ta phải nghiêm túc làm, nhất định phải tăng tấn chính mình, đây là đúng.

Chúng ta hãy ngẫm xem, vì sao chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp? Dưới đó còn có căn cội, đây là như trong kinh Phật Tạng, đức Thế Tôn đã dạy: “*Đệ tử Phật không học Tiểu Thừa trước, sau đấy học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật*”. Do vậy mới biết: Căn cội của Thập Thiện Nghiệp Đạo là Tiểu Thừa. Hiện thời chúng ta chẳng học Tiểu Thừa. Trong các kinh Tiểu Thừa, trong quá khứ, tôi học Phật, bộ kinh thứ nhất được thầy dạy là Tiểu Thừa, tức là kinh A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung. Trong kinh Tiểu Thừa, câu đầu tiên đức Phật dạy chúng ta: “*Thân cận minh sư thọ giới*”. “*Thọ giới*” (受戒) nghĩa là tiếp nhận sự răn dạy, giáo huấn. Điều kiện đầu tiên, quý vị học Phật nhất định phải theo một vị thầy tốt, tức minh sư. Vị ấy chẳng phải là tiếng tăm nổi như cồn, mà “*minh*” là chữ Minh trong “*quang minh*” (光明). Chúng ta hiểu: Vị thầy ấy hữu tu, hữu học, hữu chứng thì mới là minh sư.

Hiện thời, chẳng tìm thấy một vị thầy như vậy! Chẳng tìm thấy vị thầy hữu tu, hữu học, hữu chứng. Chứng quả là thánh nhân, trước kia, thật sự có [minh sư]. Theo giáo pháp Đại Thừa, [người đã] “*minh tâm kiến tánh*” trong Thiên Tông thì là minh sư; Giáo Hạ là đại khai viên giải, trong Tịnh Tông là người đã đắc nhất tâm bất loạn, đây là minh sư. Hiện thời, chẳng tìm thấy. Chẳng tìm thấy thì bất đắc dĩ cầu một vị kém hơn. Trước kia, thầy tôi dạy phải tìm vị thầy như thế nào? Hữu học, hữu tu. Vị thầy ấy thật sự giải hạnh tương ứng. Tuy chẳng chứng đắc, chúng ta học theo Ngài, sẽ chẳng bị lạc lối! Nếu ngay cả một vị thầy như vậy

chẳng có, nếu quý vị thật sự biết phát đại đạo tâm, hãy học theo cô đại đức, như vậy thì được, cũng có thể thành tựu. Giống như Mạnh Tử học theo Khổng Tử, thật sự học thành công. Chỉ sợ quý vị chẳng chịu học! Ngẫu Ích đại sư học theo Liên Trì đại sư, học thành công, trở thành tổ sư suốt một đời. Trong pháp thế gian và Phật pháp, người sử dụng biện pháp này thành tựu chẳng ít!

Người thành tựu như vậy, có tinh thần tự kèm chế chính mình vượt trội những kẻ bình phàm. Hằng ngày đọc sách của cô nhân, giống như cụ Lý Bình Nam giới thiệu, dạy tôi học theo pháp sư Ấn Quang. Đọc Văn Sao của Ấn Quang đại sư, có thể hiểu ý nghĩa, vâng theo giáo pháp do chính mình đã lý giải để tu hành, thật sự hành! Học như vậy, sẽ đạt được mấy phần giống, từ tương tự đạt đến chân thật. Đây là “*tư thực đệ tử*” của cô đức. Giống như chúng ta học Hoa Nghiêm, trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy [kinh dạy về] đại sư và tiểu sư. Kinh Hoa Nghiêm là đại sư do Thích Ca Mâu Ni Phật giảng. Sớ Sao là tiểu sư, bản chú giải này giúp chúng ta lý giải, giúp chúng ta học tập, do Thanh Lương đại sư chú giải. Sau mỗi đoạn còn có phần Hợp Luận, do trưởng giả Lý Thông Huyền chú giải. Vì thế, Thanh Lương đại sư và Lý trưởng giả là tiểu sư. Chúng ta chẳng có ngày nào rời khỏi những vị ấy, học tập theo các Ngài, hy vọng chúng ta có thể chẳng hiểu sai lệch nghĩa thú trong kinh sách, y giáo tu hành. Thực hiện những gì chính mình đã thấu hiểu trong cuộc sống hằng ngày, tuân theo những gì kinh giáo đã dạy để sửa đổi những tập khí không tốt đẹp và sửa đổi những tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh trái nghịch với những điều kinh giáo đã dạy. Chúng ta là đệ tử Phật Thích Ca, là đệ tử của Tỳ Lô Giá Na Phật, là học trò của Thanh Lương đại sư, học trò của Lý trưởng giả, quý vị sẽ có thể thành tựu.

Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát hướng dẫn về Cực Lạc; do vậy, chỗ quy kết của kinh Hoa Nghiêm là Tây Phương Cực Lạc thế giới. Vì thế, cô đại đức bảo Hoa Nghiêm là đại bản của kinh Vô Lượng Thọ. Lời ấy nói chẳng sai tí nào! Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản của kinh Hoa Nghiêm, Phật Thuyết A Di Đà Kinh là Tiểu Bản Hoa Nghiêm. Sự tu học của chúng ta bèn rất rõ ràng, rất minh bạch, thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ Đệ Tử Quy của Nho gia, vì sao? Nay chúng ta dùng thứ này để thay thế Tiểu Thừa. Đệ Tử Quy dễ học hơn kinh Tiểu Thừa, vì nó là sản vật bản thổ của Trung Hoa, tự nhiên có phần nào cảm thấy thân thiết hơn! Ất phải thực hiện viên mãn từng câu từng chữ trong ba trăm sáu mươi câu ấy;

sau đây, học tập Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ chẳng khó tí nào! Chớ nên không biết điều này! Do vậy, trong những năm qua, chúng tôi đề xướng học tập Đệ Tử Quy và học tập Thập Thiện Nghiệp Đạo trên khắp thế giới. Đối với các đồng học xuất gia, tôi cố vũ họ học tập Sa Di Luật Nghi. Người khác có làm hay không, chẳng liên quan gì đến ta! Quý vị thật sự mong đạt thành tựu, nếu chẳng đặt cơ sở ở chỗ này, sẽ vĩnh viễn chẳng thực hiện được!

Đối với bài kệ này, Thanh Lương đại sư cũng có chú giải. Chúng ta đọc lời chú giải một lượt:

(Sớ) Thọ học giới giả, tức Thập Giới dã.

(疏)受學戒者，即十戒也。

(Sớ: Thọ học giới chính là mười giới).

Vì đây là xuất gia, mười giới của người xuất gia chính là Sa Di Luật Nghi.

(Sớ) Diệc thông Ngũ Giới.

(疏)亦通五戒。

(Sớ: Cũng thông Ngũ Giới).

Năm điều đầu trong Sa Di Luật Nghi chính là Ngũ Giới; do vậy, nó tương thông với Ngũ Giới.

(Sớ) Ưu Bà Tắc Giới Kinh vân.

(疏)優婆塞戒經云。

(Sớ: Ưu Bà Tắc Giới Kinh nói).

Ưu-bà-tắc (Upāsaka) là tại gia cư sĩ, đây là giới dành cho hàng cư sĩ tại gia.

(Sớ) Dục thọ Bồ Tát Giới, tiên ưng biến thọ Ngũ Giới, Thập Giới, nhị bách ngũ thập giới. Nhược ni tắc lục sự, cập ngũ bách giới.

(疏)欲受菩薩戒，先應遍受五戒、十戒、二百五十戒。若尼則六事，及五百戒。

(Sớ: Muốn thọ Bồ Tát Giới, trước hết hãy nên thọ trọn khắp Ngũ

Giới, Thập Giới, hai trăm năm mươi giới. Nếu là ni thì thọ sáu sự⁵⁰ và năm trăm giới).

Đây là nói về người xuất gia. Quý vị xuất gia, nhất định là trước hết hãy thọ giới Sa Di. Xuất gia thì đương nhiên là mong làm tỳ-kheo, Bồ Tát, đã thọ đại giới viên mãn. Đó là từng tầng cấp một. Vào thời cổ, tam đàn đại giới chẳng phải là thọ một lượt, vì sau khi đã thọ, phải học! Ví như trước hết là thọ giới Sa Di; sau khi đã thọ giới Sa Di, có phải là thật sự đều làm được hay không? Thấy đều làm được, sư phụ mới chấp thuận cho quý vị thọ giới tỳ-kheo. Có thể thật sự thọ trì giới tỳ-kheo, cũng đều có thể thực hiện qua mọi hành vi trong cuộc sống, quý vị mới có tư cách thọ giới Bồ Tát. Do vậy, chia thành ba thời kỳ, chẳng phải là đồng thời!

Hiện thời, chỉ có thọ giới, chẳng chú trọng trì giới; do vậy, tam đàn đại giới thọ trong một lần. Quý vị có thể làm được hay không, vị sư phụ truyền giới chẳng nghe, chẳng hỏi đến! Đây là nguyên nhân khiến cho Phật pháp suy thoái, chúng ta chớ nên không biết. Thầy cũng dạy chúng tôi, hiện thời chuyện này đã trở thành phong tục, diễn biến thành một thứ tập quán, chỉ đành đến thọ. Sau khi đã thọ, chính mình nhất định phải biết, quý vị là danh tự tỳ-kheo, danh tự Bồ Tát, chẳng thật! Nếu bản thân quý vị thật sự xưng là tỳ-kheo, xưng là Bồ Tát, sẽ là phạm giới đại vọng ngữ. Do tội lỗi phạm giới đại vọng ngữ, sẽ đọa A Tỳ địa ngục. Quý vị chẳng phải là Bồ Tát, thế mà bảo người khác “ta là Bồ Tát”. Chẳng phải là tỳ-kheo, quý vị bảo người khác “ta là tỳ-kheo”, chẳng thể được! Thật sự là Bồ Tát thì chẳng sao, có thể được! Thật sự là tỳ-kheo thì mới có thể xưng [là tỳ-kheo]!

Vì lẽ đó, vào cuối đời Minh, đầu đời Thanh, vị tổ sư đời thứ chín của Tịnh Độ Tông chúng ta là Ngẫu Ích đại sư sau khi thọ giới, đã đối trước Phật, Bồ Tát thoái giới, đã nêu gương rất tốt đẹp, đã nêu khái thị rất hay cho chúng ta: Danh và thực chẳng phù hợp sẽ có tội! Năm xưa khi giảng kinh, tôi đã nói rất nhiều lần, thông thường là có những người

⁵⁰ “Sáu sự” ở đây có thể hiểu là sáu pháp nhằm bảo vệ người nữ, tránh những điều dị nghị, cũng như ngăn che phạm giới. Thật ra, có sáu chánh pháp và sáu tùy pháp. Sáu chánh pháp là không được đi đường một mình, không được qua sông một mình, không được chạm vào thân người nam, không được ở chung với người nam, không được làm mai, không được che giấu tỳ-kheo-ni phạm tội. Do sáu tùy pháp hơi tế nhị, nên chúng tôi không dẫn ra ở đây.

dường như rất tôn kính tôi, gọi tôi là “Tịnh Không đại sư”. Ngay khi đó, tôi bảo người ấy: “Chớ nên! Không thể xưng hô như vậy! Vì sao? Đại sư là tiếng để gọi đức Phật. Ai có thể xưng là đại sư? Bậc minh tâm kiến tánh, còn trong Tịnh Độ Tông nhất định là bậc đã đắc Lý nhất tâm bất loạn, là Pháp Thân Bồ Tát thì có thể xưng đại sư”. Quý vị chẳng phá vô minh, chẳng chứng Pháp Thân, làm sao có thể gọi là đại sư cho được? Chớ nên tăng bốc quá lố. Quá lố, người thế gian chúng ta sẽ nói là “nói móc”, châm chọc người ta! Ví như quý vị chẳng phải là Tổng Thống, người ta gặp mặt quý vị bèn cúi chào, gọi quý vị là “Tổng Thống tiền sinh”, họ nói kháy quý vị, chúng ta chớ nên không biết điều này! Vì thế, đối với cách xưng hô trong Phật môn, nói đùa bỡn sẽ khiến cho người khác hiểu lầm, tội lỗi cũng rất nghiêm trọng.

Hiện thời, thế giới này đang trong thời kỳ Mạt Pháp, những kẻ tự xưng là Bồ Tát rất nhiều, kẻ xưng là Phật cũng rất nhiều, [tự khoe] họ là Phật chi đó tái lai, là Bồ Tát chi đó tái lai, thường xuyên nghe thấy! Có người đến bảo tôi, kẻ nào đây là Bồ Tát hay Phật tái lai, tôi nghe xong cười xòa. Bậc tái lai thật sự, chắc chắn chẳng bộc lộ thân phận! Hễ thân phận bị bộc lộ, sẽ ra đi; đó là thật, chẳng giả! Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư là vị tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ Tông, là A Di Đà Phật tái lai. Khi bị người khác biết thân phận, Ngài viên tịch ngay. Đây là thật! Người khác đã biết, quý vị vẫn chẳng ra đi, giả trá! Bồ Đại hòa thượng chính là Di Lặc Bồ Tát, Ngài tự mình tuyên bố, bảo mọi người Ngài là Di Lặc Bồ Tát hóa thân đến cõi này. Nói xong, Ngài ra đi. Đó là thật! Trong truyện ký đã ghi chép rất nhiều. Tại Trung Hoa, Phật, Bồ Tát ứng hóa rất nhiều, [nhưng đều là] thân phận bị bộc lộ bèn ra đi. Thân phận bị bộc lộ mà vẫn không đi, sẽ biến thành tà thuyết mê hoặc người khác, khiến cho đại chúng bị mê hoặc! Trong Phật pháp chẳng chấp nhận điều này! Đây là kiến thức thông thường, người thế gian không hiểu, người học Giáo chúng ta chớ nên không hiểu!

Họ có thể làm, chúng ta chớ nên làm, họ thì sao? Họ vô tri. Tuy vô tri chẳng có tội, họ phạm lỗi! Lỗi nhẹ hơn tội một tí! Đã biết như vậy mà vẫn làm, sẽ có tội nặng nề, quyết định chớ nên! Vì vậy, thông thường, trong cách xưng hô thông thường, gọi [người xuất gia] là “*pháp sư*” rất khách sáo! Nói thật ra, hai chữ “*pháp sư*” cũng chẳng dễ gánh vác! Trong Phật pháp, tiếng Phạn gọi là A Xà Lê. A Xà Lê dịch nghĩa sang tiếng Hán sẽ là Quỳ Phạm Sư, nay chúng ta dịch thành “*pháp sư*”. Pháp sư thì hành vi và ngôn luận của quý vị có thể nêu gương cho đại chúng

trong xã hội mới có thể xưng là “*pháp sư*”. Xà Lê, pháp sư, cho đến Hòa Thượng, chư vị phải hiểu là những từ ngữ xưng hô thông dụng trong Phật môn, chẳng phân biệt tại gia hay xuất gia. Người tại gia tu hành rất khá, sự tu trì, ngôn luận, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của người ấy đều có thể làm gương cho người thế gian thì đều có thể gọi người ấy là Xà Lê, nay chúng tôi nói là đều có thể gọi là “*pháp sư*”. Nếu người ấy giáo hóa một phương, chủ trì đạo tràng, là tại gia cư sĩ chủ trì đạo tràng, giáo hóa một phương, người ấy chính là Hòa Thượng. Hòa Thượng là Thân Giáo Sư.

Lúc tôi mới đến Đài Trung, đến chỗ thầy Lý ở để bái phỏng, thấy tiên sinh Không Đức Thành tặng cho cụ một bức đại tự, lộng trong khung kính, treo ở trong phòng, đề Tuyết Lư Đại Hòa Thượng. Tuyết Lư (雪廬) là biệt hiệu của thầy Lý. Họ tôn xưng thầy Lý là Đại Hòa Thượng. Thầy cũng chẳng phải là người xuất gia, nhưng thầy thật sự là Đại Hòa Thượng. Tại Đài Trung, Ngài dựng liên xã. Đài Trung Liên Xã do lão nhân gia sáng lập, lãnh đạo đại chúng giảng kinh, niệm Phật, là đạo tràng chánh pháp. Gọi Ngài là Hòa Thượng, danh và thực tương xứng. Nhưng chính Ngài rất khiêm hư, tự mình chẳng dám xưng, người khác tôn kính, gọi Ngài như vậy. Đây là những người hiểu biết sâu xa. Vì thế, hàng tại gia hoàng pháp lợi sanh gọi là “*pháp sư*” thì chánh xác, có thể gọi theo kiểu ấy! Nhưng thông thường, thế tục quen gọi Ngài là “*lão cư sĩ*”. Như thế thì càng khiêm hư hơn. Những điều này đều thuộc loại Phật học thường thức, người học Phật ắt cần phải biết!

Suốt đời, Ngẫu Ích đại sư tự xưng là Bồ Tát Giới Sa Di. Vì sao Ngài tự xưng theo kiểu ấy? Bồ Tát Giới thì Ngài có thể làm được, tỳ-kheo giới Ngài cũng làm được, vì sao muốn thoái lui? Làm cho bọn người đời sau như chúng ta nhìn vào! Người sống trong thế gian này nhất định phải là danh và thực tương xứng, chớ nên mạo danh, chớ mong hư danh, [nếu là giả danh, hoặc hư danh], sai mất rồi! Ý nghĩa quan trọng nhất là mong những kẻ đời sau như chúng ta [nhận biết] khiêm hư là đức hạnh. Đức hạnh và học vấn trong pháp thế gian và xuất thế gian đều được thành tựu bởi khiêm kính (khiêm hư, thành kính). Người càng tu hành, càng có học vấn, sẽ càng khiêm hư, đối đãi người khác bằng lòng thành kính, quyết định chẳng có ngạo mạn! Quý vị thấy trong Luận Ngữ, Không Tử đã nói một câu. Ngài nói theo lối tỷ dụ: Giả thiết là có một người như thế này, “*kỳ nhân chi tài*” (tài năng của người ấy), có tài hoa như Châu Công. Châu Công là thánh nhân, trong tâm mục

Không Tử, Ngài hâm mộ Châu Công nhất. Phu tử suốt đời tu hành, lấy Châu Công làm gương, rất mong học theo Châu Công. Ngài nói người ấy có tài năng tốt đẹp như Châu Công, có tài hoa như thế ấy, “*sử kiêu thả lận*” (nếu như kiêu căng lại còn keo kiệt), người ấy như thế nào? Ngạo mạn, keo kiệt. Phu tử nói: “*Kỳ dư tắc bất túc quán dã*” (Những điều khác chẳng cần phải xét tới nữa). Chẳng cần nói tới những thứ khác nữa, [tài hoa ấy] là giả trá, chẳng thật!

Nếu thật sự có tài và đức, khẳng định là người ấy khiêm hư, tuyệt đối sẽ chẳng ngạo mạn, chắc chắn là sẽ chẳng keo kiệt. Phu tử nhìn người, đó là lời tuyên bố về kinh nghiệm vậy. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, quý vị có tiêu chuẩn như vậy, khi tiếp xúc đại chúng, sẽ chẳng nhận biết người khác sai lầm! Đặc biệt là trong thời đại hiện thời, bề ngoài và nội tâm chẳng tương ứng. Bề ngoài trau chuốt, làm ra vẻ, khiến cho quý vị thoát nhìn, cảm thấy người ấy rất đáng tôn kính, sau lưng sẽ chẳng phải là như vậy. Tìm một người “*trong và ngoài như một*” rất khó. Đó là gì? Thật sự có tu dưỡng, thật sự có đức hạnh. Người thật sự có tu dưỡng, có đức hạnh, tôi cũng đã được thân cận mấy vị! Chẳng có ngày nào không đọc kinh, chẳng có ngày nào không phản tỉnh, sửa lỗi! Đây là người thật sự tu hành, hết sức khiêm hư, chẳng dám tự cho là đúng. Tiên sinh Phương Đông Mỹ, Chương Gia đại sư, thầy Lý Bình Nam, còn có một người tôi chưa được gặp mặt là cư sĩ Hạ Liên Cư. Tôi chưa gặp Ngài, nhưng đã gặp học trò của Ngài là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Những vị ấy là thiện tri thức thật sự, ở chung với các vị ấy, quan sát kỹ lưỡng, chúng ta sẽ học được rất nhiều điều!

Tiếp đó, chú giải ghi:

(Sớ) Thọ, vị thọ giới. Học, tức tùy giới. Nguyện trung, tức chỉ tác nhị trì.

(疏)受，謂受戒。學，即隨戒。願中，即止作二持。

(Sớ: Thọ là thọ giới. Học là tùy thuận giới. Trong lời nguyện đã nói đến Tác Trì và Chỉ Trì).

Tức là hai câu sau trong bài kệ này, “*thiện học ư giới, bất tác chúng ác*” (khéo học các giới, chẳng làm các điều ác). “*Thiện học ư giới*” là Tác Trì. “*Bất tác chúng ác*” là Chỉ Trì. Pháp thế gian và xuất thế gian đều lấy giới luật làm cơ sở, Nho gia không nói Giới, mà nói là Lễ, Phật pháp nói đến Giới. Danh từ khác nhau, ý nghĩa hoàn toàn như

nhau. Do vậy, tổ sư đại đức Trung Hoa thường nói: Trong Phật pháp, Thiền là Phật tâm, Giáo (giáo pháp trong kinh điển) là Phật ngôn, tức là ngôn ngữ của Phật, Giới là Phật hạnh, cũng là thân, khẩu, ý của Phật. Ngôn ngữ, cử chỉ của Phật đều là biểu hiện giới luật, biểu diễn, tức là biểu diễn giới luật. Quý vị thấy trọng yếu như thế đó! Thiền là tâm thanh tịnh, cũng là như chúng ta thường nói “*lìa vọng tưởng, lìa phân biệt, lìa chấp trước*”, đó đều là Thiền. Lìa vọng tưởng chính là Thiền cao cấp nhất, chẳng có vọng tưởng. Lìa phân biệt là Thiền bậc trung. Lìa chấp trước là Thiền bậc hạ. Thiền tâm là tâm thanh tịnh. Kinh Kim Cang đã định nghĩa Thiền rất hay: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*” (Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động). Lục Tổ dạy rõ ràng hơn, minh bạch hơn: “*Ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm*”, đấy là Thiền. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta vẫn tiếp tục xem bài kệ thứ mười hai.

(Kinh) Thọ học giới thời, đương nguyện chúng sanh, thiện học u giới, bất tác chúng ác.

(經)受學戒時。當願眾生。善學於戒。不作眾惡。

(Kinh: Khi thọ học giới, nguyện cho chúng sanh, hãy khéo học giới, chẳng làm các ác).

Bài kệ này hết sức quan trọng, chính là điều cần thiết cấp bách mà chúng ta phải học tập trong hiện tiền. Trong phần trước, tôi đã thưa trình cùng chư vị đơn giản về chuyện thọ giới và trì giới. Năm xưa, Chương Gia đại sư bảo tôi, khi đó, tôi chỉ thọ Tam Quy, chứ Ngũ Giới còn chưa thọ. Lão nhân gia dạy tôi: “*Phật pháp trọng thực chất, không coi trọng hình thức*”. Đây là điều tôi được nghe trước hết, Giới là căn bản của Phật pháp. Vì thuở mới học, chúng tôi chỉ hăm mộ đạo lý trong kinh luận. Phương tiên sinh dạy tôi, dùng cách nhìn triết học để xem xét kinh Phật, lão nhân gia bảo là “*triết học trong kinh Phật*”. Tôi nhập môn từ chỗ này, chịu ảnh hưởng của thầy Phương khoảng ba năm. Do vậy, tôi chẳng phải là nhập môn từ tôn giáo, mà là nhập môn từ học thuật. Về sau mới phát hiện, Phật giáo phong phú hơn triết học quá nhiều. Trong Phật giáo có triết học, còn có những thứ khác, gần như là không gì chẳng bao

gôm, giống như một đại học hoàn chỉnh, triết học là một học hệ trong ấy! Sau khi đã hiểu, tôi hết sức cảm kích thầy. Nếu chẳng được thầy tiếp dẫn, chắc chắn là chúng tôi đã bỏ lỡ một đời này. Vì sao? Vì nghĩ Phật giáo là mê tín, chẳng tiếp xúc, phí uổng một đời!

Chương Gia đại sư bảo tôi, Giới là căn bản để học Phật. Nếu chẳng có Giới, sẽ là Phật học. Về sau, thầy Lý cũng nói về điều này: “*Chẳng có giới, chẳng tuân thủ giới, đây là Phật học, chẳng phải là học Phật*”. Vì thế, học Phật và Phật học là hai chuyện, mới hiểu rõ ràng! Thầy Phương dạy tôi học theo kiểu Phật học. Sau khi đã theo Chương Gia đại sư, mới biết học Phật. Giới luật, không cần thiết phải thọ theo hình thức; nhưng đối với tam đàn đại giới, đương nhiên là phải nên thọ. Khi đó, chúng tôi vừa mới nhập môn, chẳng biết gì hết, [nếu thầy] bảo chúng tôi đi thọ giới, đương nhiên là chúng tôi sẽ chẳng tiếp nhận. Thầy có thiện xảo, thường dạy, nhà Phật nói: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*” (Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa). Thầy có phương tiện môn, có thiện xảo. Thầy bảo tôi: “Anh hiểu một điều, tức là học được một điều. Thật sự làm được, anh đã đạt được điều giới ấy, đã đắc giới! Học hai điều, anh có thể làm được hai điều!” Học theo cách như vậy đó!

Ví như không sát sanh, không chỉ là chẳng thể giết người, mà muỗi, trùng, kiến đều chớ nên giết! Không chỉ là đừng nên giết, nếu khiến cho hết thấy chúng sanh vì ta mà dấy lên phiền não, cũng đều thuộc về ý niệm sát sanh! Chẳng đoạn ý niệm ấy, giới điều này chẳng thanh tịnh. Vì thế, mỗi giới điều đều được nói hết sức vi tế! Ví như nói tới giới trộm cắp, đương nhiên là quý vị chớ nên lấy trộm đồ vật của người khác. “Trộm” là không cho mà lấy. Món đồ ấy có chủ nhân, chủ nhân chẳng đồng ý, quý vị cứ lấy, hoặc đổi dời vị trí của nó, chủ nhân chẳng tìm thấy! Những điều này đều thuộc phạm vi của giới trộm cắp. Vi tế hơn là quý vị còn có ý niệm chiếm tiện nghi, chiếm tiện nghi của kẻ khác, chiếm tiện nghi của công chúng trong xã hội, chiếm tiện nghi của quốc gia. [Chiếm tiện nghi của] quốc gia là chẳng hạn như [chánh quyền] thu thuế, ta hy vọng đóng thuế ít hơn, nay gọi là “*kiếm lỗ hổng pháp luật*”, tận hết khả năng để đóng thuế ít hơn. Ý niệm ấy chính là cái tâm trộm cắp. Bất luận quý vị có hành vi hay không, hễ có ý niệm ấy thì là tâm trộm cắp! Vì thế, trong giáo pháp đã nói hết sức vi tế. Có thể thật sự học tốt đẹp, sẽ có thể đạt tới thuần tịnh, thuần thiện. “*Thuần tịnh*” là tâm thanh tịnh, chân tâm; “*thuần thiện*” là đại từ bi. “*Thuần tịnh, thuần thiện*” là đại Bồ Đề tâm, chân tâm. Do vậy, từ trì giới, nghiêm trì giới

luật, lâu ngày chầy tháng, sẽ có thể ngộ nhập cảnh giới ấy. Nhân Giới đắc Định, Định là Thiên Định.

Pháp do Lục Tổ Huệ Năng đại sư truyền là từ sự ngộ nhập kinh Kim Cang, Ngài do được Ngũ Tổ giảng kinh Kim Cang mà khai ngộ. Trong kinh Kim Cang, đức Phật dạy ngài Tu Bồ Đề tiếp xúc với quảng đại quần chúng thì phải dùng tâm thái như thế nào, tức là “*chẳng giữ lấy tướng, như như bất động*”. Tâm thái ấy chính là Thiên Định rất sâu! Thiên Định khởi tác dụng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều là Thiên Định. Đó gọi là “*Na Già thường tại Định, chẳng khi nào không định*”. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện trong mười pháp giới, đáng nên dùng thân gì để đắc độ bèn hiện thân ấy, tùy cơ thuyết pháp, chẳng lìa khỏi Định, chưa hề đánh mất Thiên Định. Đi, đứng, ngồi, nằm đều là Thiên! Trong Đàn Kinh, Lục Tổ càng nói dễ hiểu hơn, lão nhân gia bảo: “*Ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm*”. “*Như như bất động*” là “*trong chẳng động tâm*”, “*chẳng giữ lấy tướng*” là “*ngoài chẳng chấp tướng*”. Điều này dễ hiểu! Mắt thấy sắc mà chẳng chấp sắc tướng. Tai nghe tiếng, chẳng chấp thanh tướng. Mũi ngửi hương, chẳng chấp hương tướng. Lưỡi nếm vị, chẳng chấp vị tướng! Chư vị ngẫm xem, há chẳng phải là quý vị đã buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt, buông xuống vọng tưởng ư? Đây là cảnh giới gì? [Cảnh giới của] Pháp Thân Bồ Tát, chư Phật Như Lai.

Điều này chỉ rõ chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát ứng hóa trong thế gian, quý vị nhìn từ hình tướng, sẽ thấy chẳng khác gì chúng ta! Dáng vẻ sinh hoạt chẳng khác chúng ta cho mấy, cũng mặc áo, ăn cơm, hàng ngày cũng đi làm như vậy, sáng dậy, tối ngủ, chẳng khác chi hết! Bên trong hoàn toàn khác nhau: Phạm phủ sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chẳng có gì không chấp tướng! Chấp tướng thì đương nhiên là quý vị sẽ động tâm, động tâm gì vậy? Mừng, giận, buồn, vui, dấy động thất tình, ngũ dục. Quý vị đã động tâm, tham, sân, si, mạn. Tâm đã động; hễ động tâm bèn tạo nghiệp. Chẳng khởi tâm, không động niệm, sẽ không tạo nghiệp. Vì thế, thật sự là Phật, Bồ Tát ở trong thế gian, xác thực là các Ngài “*làm mà không làm, không làm mà làm*”, [đấy là] thân giáo. Ngôn giáo chính là thuyết pháp, thuyết mà không thuyết, không thuyết mà thuyết, tam luân thể không! Các Ngài biểu diễn, diễn tả như thế nào, chúng ta rất khó hiểu. Mấy năm gần đây, chúng ta đắc lực nhờ thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thăng, tôi trông thấy chuyện này, hoảng nhiên đại ngộ! Đây là gì? Tác dụng của tự tánh, tuyệt đối chẳng

có khởi tâm động niệm, đương nhiên là càng chẳng có phân biệt, chấp trước! Chúng sanh có cảm, sẽ tự nhiên phản ứng, chẳng có mảy may miễn cưỡng, chẳng có mảy may ý nghĩ nào trong ấy!

Vì thế, đức Phật đã vì chúng ta thị hiện, đối với những ngôn thuyết của đức Phật, chúng ta rất khó hiểu, đạo lý ở chỗ này! Nói theo bọn phàm phu chúng ta, Ngài vô tâm nói ra, chúng ta hữu tâm nghe! Vô tâm nói ra, bất luận là Ngài tạo tác cũng thế, mà ngôn thuyết cũng thế, chẳng có tà hay chánh, chẳng có thiện hay ác, chẳng có đúng hay sai, thậm chí chẳng có chân hay vọng, Tánh Đức tự nhiên lưu lộ, giáo pháp Đại Thừa gọi đó là “*pháp môn Bất Nhị*”. Nay chúng ta học tập, chúng ta dùng “*có hai*” để học “*không hai*”! Học kiểu nào cũng chẳng giống! Tôi nói kiểu này, quý vị có lãnh hội hay chẳng? Chẳng dễ lãnh hội! Vì sao chẳng dễ lãnh hội? Vì trong đời này, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, đều sống trong thế giới tương đối, cũng tức là quý vị rớt vào hai, ba. Do vậy, quý vị chẳng hiểu nghĩa thú trong Nhất Chân pháp giới, chẳng có cách nào liễu giải! Phật và Pháp Thân Bồ Tát trụ trong Nhất Chân pháp giới, Nhất Chân pháp giới là cảnh giới bất nhị. Nay chúng ta khởi tâm động niệm, tức là “*hai*”. Chẳng khởi tâm động niệm thì là một, gọi là Nhất Chân. Chúng ta rất khó lý giải.

Át cần phải thật sự hành, dần dần tiếp cận. Thật sự làm gì? Thật sự buông xuống! Ngày đầu tiên gặp Chương Gia đại sư, lão nhân gia dạy tôi điều này. Đây là bí quyết. Từ sơ phát tâm cho đến địa vị Như Lai địa, tu như thế nào? Thấy thấu suốt, buông xuống! Buông xuống giúp thấy thấu suốt, thấy thấu suốt giúp buông xuống. Hai pháp này thành tựu lẫn nhau. Ngày nào thấy thấu suốt và buông xuống chẳng hai, quý vị sẽ chứng quả vị rốt ráo, phải thật sự hành! Khi ấy, tôi hướng về lão nhân gia thỉnh giáo: “Thực hiện từ chỗ nào?” Lão nhân gia bảo tôi: “*Bồ Thí*”. Thực hiện từ bồ thí, bồ thí chính là buông xuống. Điều khó nhất đối với bọn phàm phu chúng ta là buông xuống, nhất định phải thực hiện từ chỗ này, thứ gì cũng đều có thể xả! Về sau, tôi nhập Phật môn, phát tâm suốt đời chuyên môn làm chuyện này, coi chuyện này là một đại sự bậc nhất tôi phải làm, nghiêm túc thực hiện trong đời này! Tôi cũng làm chẳng ít năm, dần dần thấu hiểu: “*Buông xuống*” chẳng phải là buông xuống những vật ngoài thân, mà quan trọng hơn là buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Điều này mới là quan trọng!

Trong cuộc sống hằng ngày, ta còn có chấp trước hay không? Hễ còn có chấp trước, quý vị vẫn chưa buông xuống. Buông xuống một

phần, còn có một phần khác chẳng buông xuống, vẫn chưa được! Chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nhất định là đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, thảy đều bố thí sạch. Bố thí sạch tham, sân, si, mạn, bố thí tiếng tăm, lợi dưỡng, bố thí ngũ dục, lục trần, bố thí thân, tâm, thế giới, chẳng còn chấp trước lục đạo luân hồi! Bố thí hết sạch thì quý vị mới có thể vượt thoát. Quý vị thấy cõi trời, nhân gian, hiện thời nhân gian chẳng dễ coi, cõi trời vẫn còn khá, nếu quý vị chẳng chịu buông xuống, hãy sanh trong thiên đạo. Trời có hai mươi tám tầng, mỗi tầng sau thù thắng hơn tầng trước. Chẳng thể triệt để buông xuống, sẽ chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Giới luật chẳng có gì khác, nhằm dạy quý vị buông xuống. Định là dạy quý vị buông xuống. Quý vị đã đắc Định, Huệ giúp quý vị thấy thấu suốt. Quý vị đã đắc Định, sẽ khai trí Huệ. Do trí Huệ nên mới liễu giải chân tướng sự thật. Liễu giải chân tướng sự thật, quý vị mới thật sự đạt được pháp hỷ, vui sướng, lìa khổ được vui. Nếu chẳng buông khổ xuống, khổ là lục đạo luân hồi, quý vị chẳng buông [khô] xuống, lấy đâu ra vui? Tứ thánh pháp giới cũng phải buông xuống, quý vị mới đạt được sự vui sướng vĩnh hằng, tức là Nhất Chân pháp giới. Thật sự gia nhập câu lạc bộ của chư Phật Như Lai, cùng sống với chư Phật Như Lai.

Mỗi người học Phật chúng ta hâm mộ, mong mỗi chuyện này vô hạn, chúng ta có thể chứng đắc ngay trong một đời này hay không? Đức Phật đã trả lời khẳng định, vấn đề là bản thân quý vị có bằng lòng hay chẳng? Đã thế, đức Thế Tôn còn giới thiệu cho chúng ta một pháp môn “trì danh niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ”. Cổ đại đức gọi pháp môn này là pháp môn “*vạn người tu, vạn người đến*”. Nếu quý vị thật sự mong vãng sanh, chư vị phải biết, đó là cảnh giới của Phật. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng là cảnh giới Phật, chẳng khác gì hàng Thập Trụ Bồ Tát trong thế giới Hoa Tạng. Cao hơn địa vị chúng ta đang nói ở đây! Nay chúng ta mới là [học tập] địa vị Thập Tín, Thập Tín còn chưa giảng xong! [Cảnh giới trong thế giới Cực Lạc tối thiểu là] cảnh giới của Thập Trụ Bồ Tát. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư trong thế giới Tây Phương là cảnh giới Phật⁵¹; vì thế, Tịnh Tông được gọi là pháp môn thành tựu trong một đời, thành Phật trong một đời!

⁵¹ “*Cảnh giới Phật*” được nói ở đây có thể hiểu là cảnh giới của Phần Chứng Phật. Bốn mươi một địa vị từ Sơ Trụ Bồ Tát trở lên đều được gọi là Phần Chứng Phật, tức Pháp Thân Bồ Tát.

Vì lẽ này, kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu, đức Phật đã dạy chúng ta “*thiện hộ tam nghiệp*” (khéo bảo vệ ba nghiệp), đây là dạy chúng ta phải nghiêm túc học tập. Ở đây, “*thiện hộ tam nghiệp*” là “*đương nguyện chúng sanh, thiện học ư giới, bất tác chúng ác*” (nguyện cho chúng sanh khéo học các giới, chẳng làm các điều ác). Nhưng trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật đã xếp khẩu nghiệp hàng đầu, các kinh luận thông thường đều nói là “*thân, khẩu, ý*”, còn trong kinh Vô Lượng Thọ là “*khẩu, thân, ý*”. Quý vị phải suy nghĩ vì sao Ngài nói theo kiểu ấy? Khẩu nghiệp dễ phạm nhất, nhất là những người từ độ tuổi trung niên trở lên, đã dưỡng thành thói quen. Tu hành là tu từ chỗ nào? Tu từ khẩu nghiệp, cũng có nghĩa là chúng ta uốn nắn ngôn ngữ, sửa đổi thái độ ăn nói của chúng ta. Chuyện này chẳng dễ dàng! Nhất là người từ độ tuổi trung niên trở lên, sẽ chẳng có ai nói cho quý vị biết những lỗi lầm, tập khí của chính mình! Nói ra thì sao? Làm mất lòng quý vị, [vì thế], chẳng muốn nói với quý vị. Dẫu gặp một vị thầy, thầy cũng chẳng nói với quý vị. Thầy dạy trò, thường là có thể bảo ban khi trò từ hai mươi tuổi trở xuống, kinh nghiệm xã hội của quý vị còn chưa nhiều lắm, vẫn là một đứa trẻ, có thể dạy bảo quý vị được! Từ hai mươi tuổi trở lên, đã trưởng thành, thầy sẽ tôn trọng, chẳng nói lỗi của quý vị. Do đó, sau khi trưởng thành, suốt đời chỉ có hai người nói với quý vị: Một là cha mẹ, người thứ hai là vị thầy chân chánh, chẳng phải là thầy dạy bình phàm! Đã thế, quý vị thật sự chịu học, có thể tôn sư trọng đạo, y giáo phụng hành, thầy sẽ dạy quý vị.

Nếu quý vị chẳng thật sự tôn sư trọng đạo, không thể y giáo phụng hành, thầy sẽ không dạy quý vị. Vì sao? Nếu nói nhiều, tâm quý vị sẽ sanh phiền não, sẽ kết oán cừu với thầy. Thầy rất thông minh, trọn chẳng kết oán cừu với học trò. Tôi thân cận ba vị thầy, đều là như vậy. Cách các Ngài đối xử với học trò, tôi đều thấy rất rõ ràng. Trò nghe lời, y giáo phụng hành, thầy thật sự dạy, có đánh, có chửi, rất nghiêm ngặt. Đối với kẻ vâng dạ bề ngoài, đó gọi là “*đương phụng, âm vi*” (bề ngoài tuân phục, bên trong chống đối), sau lưng thì đối với giáo huấn của thầy trọn chẳng ưa thích, kính phục, thậm chí còn phê bình. Học trò kiểu đó, thầy chẳng dạy, đối xử rất khách sáo với những đứa học trò như vậy. Thầy Lý cũng từng bảo tôi, chớ nên kết oán cừu với kẻ khác! Chư vị ngẫm xem, đối với học trò mà có thái độ ấy, huống là đối với người ngoài!

Người sống trong cõi đời, suốt đời gặp chướng ngại rất nhiều. Đó gọi là “*chuyện chẳng vừa ý thường là tám, chín phần*”. Trong khá nhiều

nổi chướng ngại, nghiêm trọng nhất là vấn đề nhân sự, tức là sự cư xử giữa người và người với nhau. Giữa con người với nhau đều là duyên phận. Trong đời quá khứ có thiện duyên, sẽ cư xử rất tốt đẹp. Nhưng rốt cuộc thiện duyên lâu dài cỡ nào? Nếu thiện duyên ấy có thời gian rất ngắn, duyên đã hết, mỏng mảnh, thậm chí từ thiện duyên biến thành ác duyên, [những trường hợp như vậy] quá nhiều! Đây là do nguyên nhân nào? Từ thiện duyên biến thành ác duyên, tức là bản thân chúng ta nhất định có chỗ nào đó chẳng buông xuống, khiến cho đối phương chẳng vừa ý, phải nghiêm túc phản tỉnh. Nếu phản tỉnh mà thấy chẳng có, chẳng có chỗ nào có lỗi đối với người ta, quý vị hãy biết là do túc nghiệp trong đời quá khứ, chắc chắn chẳng thể nói là “không có nguyên nhân”.

Nếu quý vị thật sự nghĩ thông suốt, nghĩ minh bạch, sẽ hoan hỷ tiếp nhận. Họ chửi ta cũng được, đánh ta cũng thế, hủy báng ta cũng thế, lăng nhục ta cũng thế, hãm hại ta cũng thế, thấy đều tiếp nhận, chẳng oán hận, chẳng oán trời, chẳng hờn người, chẳng trả thù. Vì sao? Tiêu nghiệp chướng! Đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, há có lẽ nào chẳng làm chuyện sai quấy? Làm chuyện sai quấy quá nhiều! Do vậy, trong cảnh giới một đời này, phải biết sám hối thì mới có thể tiêu trừ nghiệp chướng. Tiêu trừ nghiệp chướng, quý vị mới thuận buồm xuôi gió trên đường Bồ Đề. Chúng ta niệm Phật, đến khi lâm chung, chẳng có chướng ngại. Chuyện này quan trọng hơn bất cứ điều nào khác! Chướng ngại gì trong hiện tiền cũng đều chẳng quan trọng. Quý vị dùng tất cả công đức tích lũy để cầu lúc lâm chung chẳng bị chướng ngại, quyết định vãng sanh.

Xử sự, đãi người tiếp vật, qua kinh giáo, đức Phật đã dạy chúng ta, năm xưa tôi thường nói, dường như tôi còn viết không ít, “*kinh luận ấn tri kiến, giới luật chánh thân ngữ*” (dùng kinh luận ấn chứng tri kiến, dùng giới luật để uốn nắn thân và ngữ). Giới luật là tiêu chuẩn cho ngôn ngữ và tạo tác của chúng ta. Kinh luận uốn nắn tư tưởng và kiến giải của chúng ta. Giới luật uốn nắn ngôn ngữ và tạo tác. Đây là tác dụng của Tam Tạng trong kinh Phật. Do đó, kinh luận tuy nhiều, chúng chính là học vấn hữu dụng, quý vị học tập, nhất định sẽ đạt được lợi ích, chẳng phải là học rồi vô dụng! Trừ phi quý vị học mà chẳng mong dùng nó, đó là chuyện thuộc về bản thân quý vị, quyết chẳng phải là bản ý của kinh luận.

Bài kệ tụng nói “*thiện học u giới*” (hãy khéo học giới), chữ then chốt là Thiện. Nếu là học giới, vẫn chưa khó, “*thiện học*” sẽ chẳng dễ

dàng! “*Thiện học*” là linh động. Đối với giới luật, quý vị nhất định phải hiểu đức Phật chế giới điều ấy có dụng ý và duyên khởi ở chỗ nào! Vì sao Ngài phải chế giới điều ấy? Giới điều ấy đã căn cứ trên lý luận như thế nào? Vận dụng giới điều ấy vào cuộc sống hằng ngày như thế nào? Cuộc sống, con người, thời gian, nơi chốn, sự việc thường xuyên biến hóa, chẳng giống nhau, thi hành giới luật cũng phải tùy thuộc vào sự biến hóa của con người, sự việc, thời gian, nơi chốn; đó gọi là “*thiện học*”. Vì thế, trì giới là sống động, chẳng chết cứng!

Đây là “*khai, giá, trì, phạm*” được nói trong giới học, quý vị nhất định phải hiểu. Mỗi giới điều đều có khai duyên, khi nào cho phép khai giới. Khai giới chẳng phải là phạm giới, mà là vận dụng sống động. Đại khái, cái duyên để khai giới là trong điều kiện nào? Quan trọng nhất là lợi ích chúng sanh, mà chẳng phải là lợi ích chính mình. Lợi ích chúng sanh thì gọi là “*khai duyên*”. “*Giá*” (遮): Giá là ngăn cấm, quyết định chẳng thể phạm. Ví như sát giới, trong kinh Phật có thí dụ nói về chuyện khai duyên. Trong kinh, đức Phật đã nhắc đến chuyện này. Có một vị xuất gia đi theo một nhóm thương nhân, đáp thuyền ra hải ngoại. Nói theo cách hiện thời, đó là một đoàn thể buôn bán. Vị xuất gia ấy đi cùng đoàn thể đó, ngồi thuyền của bọn họ qua nơi khác.

Nhóm thương nhân ấy thu được rất nhiều tài sản, của báu. Trong ấy, có một thương nhân dấy lên ác niệm (có tất cả năm trăm thương nhân), muốn hại chết cả bốn trăm chín mươi chín người kia, nhằm mục đích gì? Một mình nuốt hết những tài vật ấy, phát lên ác niệm ấy. Vị xuất gia ấy đã chứng đắc A La Hán, có Tha Tâm Thông, biết kẻ ấy dấy lên ác niệm, ác niệm ấy khá phiền phức. Nếu hấn giết đồng bạn, bốn trăm chín mươi chín người, hấn sẽ đọa địa ngục. Cướp đoạt tài sản của nhiều người ngàn ấy, đó là giới trộm cắp. Quý vị thấy, đã phạm sát giới, lại phạm giới trộm cắp. Hấn muốn cướp đoạt tài vật của nhiều người ngàn ấy, đời sau phải trả nợ, đời nào mới có thể trả hết!

Nhưng hiện tiền, tà niệm của hấn rất sâu, rất nặng, chắc chắn là không thể nói toạc ra được. Nói toạc ra, trước hết hấn sẽ giết quý vị để diệt khẩu, có sao quý vị biết bí mật của hấn? Trước hết là phải giết chết quý vị để diệt khẩu. Ở đây, vị La Hán làm như thế nào? Nghĩ tới, nghĩ lui, chỉ có một phương pháp, giết chết hấn! Vì thế, vị La Hán giết kẻ ấy. Đó là gì? Đó là khai duyên, khai giới. Việc giết chóc này, xét theo Sự, đã cứu bốn trăm chín mươi chín vị thương nhân trên thuyền, cứu họ, mà cũng bảo toàn tài sản của họ. Kẻ động ác niệm ấy, giết hấn đi, hấn bị kẻ

khác giết, hấn chẳng tạo tội. Tuy hấn dấy lên ý niệm, vẫn chưa khởi lên hiện hành, vẫn chưa làm. Vì thế, giết hấn đi, hấn sẽ chẳng đọa địa ngục. Hấn dấy lên ác niệm ấy, tội vẫn còn nhẹ, vì chưa khởi hiện hành. Vì thế, chuyện sát nhân này hoàn toàn là cứu người, không chỉ là cứu kẻ sống, mà kẻ chết cũng được cứu, hấn chẳng đọa địa ngục. Đây là “*thiện học u giới*” (khéo học nơi giới). Đức Phật đã nêu thí dụ cho chúng ta. Chuyện sát sanh này chẳng gọi là phá giới, mà gọi là khai giới. Nó có nhiều điều kiện dường ấy, ắt cần phải làm như vậy, làm như vậy sẽ có lợi cho chúng sanh, quyết chẳng phải là lợi ích cho riêng mình, mà là lợi ích đại chúng.

Vì vậy, giới điều nhà Phật tuy nhiều, điều nào cũng đều có khai duyên. Khi chẳng có khai duyên, quyết định là cấm ngặt, ngay cả muỗi, trùng, kiến đều chẳng thể tổn thương. Muỗi đến chích thân quý vị, quý vị chịu bố thí cúng dường, liền để cho nó ăn no, nó tự nhiên sẽ bỏ đi. Quý vị chẳng muốn bố thí, cúng dường, đuổi nó đi là được rồi, chớ nên giết chết nó. Chuyện này quyết định chớ nên, chẳng có khai duyên, phải hiểu điều này! Những động vật nhỏ đều hiểu tình lý, chúng tôi đã thấy quá nhiều trường hợp. Đáng tiếc rất nhiều người không học Phật, chứ các đồng học học Phật đều biết. Trồng cây ăn quả, chim ăn trái cây, trái cây sắp chín, chim đến ăn sạch, họ chẳng có thu hoạch. Vì thế, dùng phương pháp gì? Nghĩ đủ mọi phương pháp để phòng chống, bắt giữ, hễ bắt được bèn giết chết. Vì thế người thông hiểu, sẽ thương lượng với những con chim, ước định với chúng nó. Ví như ở đây ta có một trăm cây ăn trái, “ta nhường cho người mười cây để ăn, chín mươi cây kia người chẳng thể động tới”. Được! Chim sẽ nghe lời, thật vậy. Chúng nó ăn tại mười cây kia, những cây khác không ăn, người học Phật mới hiểu. Dần dần, thiện tâm của quý vị cảm ứng chúng nó, trong tương lai chúng nó sẽ đến chỗ khác kiếm ăn, chẳng đến vườn quả của quý vị nữa!

Trồng rau, rau có rất nhiều côn trùng cắn phá. Năm xưa, chúng tôi ở trên núi Cổ Tấn⁵², tại vườn rau của ông Đan-tu-ly Lý Kim Hữ⁵³, khi

⁵² Cổ Tấn Sơn là cách người Hoa gọi núi Santubong (Gunung Santubong) thuộc tiểu bang Sarawak của Mã Lai, cách thủ phủ Kuching ba mươi lăm cây số. Do người Hoa gọi Kuching là Cổ Tấn, nên cũng gọi hòn núi này là Cổ Tấn Sơn.

⁵³ Lý Kim Hữ sinh năm 1955 là một thương gia Hoa Kiều rất thành công tại Mã Lai, sáng lập tập đoàn Lộc Dã chuyên đầu tư địa ốc. Đan-tu-ly (Tan Sri) là một tước hiệu vinh dự của Mã Lai để gọi những người được tặng thưởng Darjah Yang Mulia Pangkuan Negara (Đệ Nhị Đẳng Hộ Quốc Hữu Công Huân Chương) và Panglima Setia Mahkota (Hoàng Triều Tinh Trung Huân Chương). Những huân chương này

tôi đến thăm, ông đã lập vườn rau ấy sáu năm. Ông ta kể, năm thứ nhất, rau đã trồng bị trùng ăn mất chín mươi lăm phần trăm. Ông ta chẳng dùng thuốc sát trùng, chẳng giết côn trùng, cũng chẳng thương lượng với chúng, mặc kệ cho chúng nó ăn. Năm thứ hai gần như là sáu, bảy chục phần trăm [rau bị cắn phá], chữa lại đôi chút. Tôi đến nơi đó vào năm thứ sáu, mỗi năm trùng một giảm bớt. Khi tôi đến đó vào năm thứ sáu, ông ta nói năm ấy gần như là có thể thu hoạch chín mươi phần trăm, trùng ăn mười phần trăm! Chẳng thương lượng với chúng! Nếu thương lượng với chúng, lượng rau có thể giữ lại sẽ nhiều hơn nữa! Do vậy có thể biết, những tiêu động vật thông hiểu tình lý. Quý vị chẳng hại chúng, chúng sẽ chẳng trả thù quý vị. Quý vị càng giết, trùng càng nhiều. Giết chẳng hết! Oan oan tương báo. Từ chỗ này, quý vị thấy hết sức rõ rệt, vì sao cứ muốn làm ác? Người sống trên cõi đời, nông hậu một chút sẽ tốt hơn, dùng thiện tâm đối xử kẻ khác, dùng thiện tâm để cư xử với muôn loài!

Đời này nghèo nàn, khôn quăn; bị nghèo nàn, khôn quăn là do nghiệp báo của chính mình. Cải thiện bằng cách nào? Quý vị hãy đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huán, ở đây, chúng ta có băng âm và âm hình [bài giảng] Liễu Phàm Tứ Huán. Không thích nghe giảng, hãy nghe giảng bèn buồn ngủ, ở đây, chúng ta còn có phim truyền hình Liễu Phàm Tứ Huán, do Mã Lai quay phim trong quá khứ. Quý vị xem thứ ấy, cả nhà cùng xem, quý vị học theo tiên sinh Liễu Phàm sửa đổi vận mạng, có thể học hiểu cách này, phước về sau sẽ vô cùng, đúng là “*trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Cầu của cải, nhất định được của cải. Cầu thông minh, trí huệ, nhất định đạt được thông minh, trí huệ. Cầu khỏe mạnh, sống lâu, nhất định được khỏe mạnh, sống lâu, chẳng có thứ gì không cầu được! Nếu quý vị hiểu đạo lý, đúng lý, đúng pháp để cầu, sẽ có thể đạt được! Nay lũ bình phàm chúng ta chẳng cầu được là do nguyên nhân nào? Không hiểu đạo lý, không hiểu phương pháp, cầu mù quáng. Lại còn trong khi cầu, luôn tạo tội nghiệp! Không chỉ là quý vị chẳng cầu được, mà còn chiết giảm chút phước ít ỏi trong mạng của chính mình!

Vì lẽ này, chúng ta phải toàn tâm toàn lực đề xướng giáo dục nhân quả, quý vị thật sự thông hiểu, há lẽ nào đời này chẳng vui sướng! Há lẽ nào chẳng hạnh phúc! Nay chúng ta mong giúp đỡ mọi người trên toàn thế giới, chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt sắc dân, chẳng phân

được hoàng gia Mã Lai ban tặng cho những người có các thành tựu đóng góp lớn lao cho sự phát triển phồn vinh của đất nước.

biệt tôn giáo, đều hy vọng trong đời này, ai nấy đều có thể sống hạnh phúc mỹ mãn. Làm thế nào thì mới có thể đạt được? Giáo dục. Người Hoa có kinh nghiệm về chuyện này nhất. Bốn loại giáo dục, giáo dục gia đình (nói theo hình thức), giáo dục trong nhà trường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo. Dạy những thứ gì? Nội dung giáo dục gồm có bốn thứ, tức luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo. Mỗi loại giáo dục đều phải lấy những điều này làm chủ đề dạy dỗ, tức là luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo. Tôn giáo nói về giác ngộ. Phạm vi của giáo dục tôn giáo rất lớn. “*Thiện học ư giới, bất tác chúng ác*” (Hãy khéo học giới, chẳng làm các điều ác), bốn loại giáo dục ấy đều được bao gồm trong đó. Luân lý là căn cội, đạo đức là gốc, nhân quả là cành nhánh, tôn giáo là hoa quả. Chư vị phải chú tâm thấu hiểu!

Hiện thời, chúng ta đã đánh mất toàn bộ những thứ giáo dục ấy. Do vậy, xã hội động loạn, lòng người bất an. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, đúng như kinh Địa Tạng đã dạy: “*Không gì chẳng phải là nghiệp, không gì chẳng phải là tội*”. Hằng ngày tạo tội nghiệp, cứ mong cầu phước báo, làm sao có thể được? Trong đời quá khứ, tu một chút phước báo, rất dễ mất sạch phước báo. Vì sao? Tâm hạnh bất thiện, nên [phước báo] bị chiết giảm! Chuyện này hết sức rõ rệt, quý vị chỉ cần lắng lòng quan sát những người chung quanh, hoặc là thân thích, bằng hữu, quý vị sẽ thấy rất rõ ràng. Nhìn vào chính mình thì chẳng thấy rõ lắm, chứ nhìn vào người khác, sẽ thấy rõ ràng. Sau khi đã thấy rõ ràng, hãy hồi quang phản chiếu, suy xét chính mình cẩn kỹ, người ấy sẽ giác ngộ.

Sau khi đã giác ngộ, điều quan trọng nhất là khéo học các giới, giới sẽ được mở rộng. Đối với sự răn dạy của Phật, Bồ Tát, đối với sự răn dạy của thánh hiền thế gian và xuất thế gian, đều có thể dung hội, xuyên suốt, thực hiện trong cuộc sống, công việc, trong xử sự, đãi người tiếp vật của chính mình. Chẳng còn tạo ác nữa, đoạn hết thấy ác, tu hết thấy thiện, vận mạng sẽ chuyển biến, sẽ thay đổi. Trong đời này, thật vậy, vào dịp Tết, chúng ta chúc phước mọi người, tôi thấy những tấm thiệp chúc Tết đều ghi “*tuế tuế bình an, niên niên như ý*” (năm nào cũng bình an, năm nào cũng như ý), hai câu chúc phước ấy có thật hay không? Nếu quý vị muốn biên điều ấy thành sự thật, phải biết cái nhân. Năm nào cũng bình an là gì? Chính là hai câu sau đây, “*chẳng làm các điều ác, năm nào cũng bình an. Khéo học nơi giới, mỗi năm như ý*”. Nhưng thông thường, chúng ta chẳng dùng hai câu nói ấy, [mà dùng hai câu

khác], ý nghĩa giống hết, càng dễ hiểu hơn, “*đừng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện*”. “*Chẳng làm các điều ác*” chính là “*bất tác chúng ác*”, quý vị sẽ năm nào cũng bình an. “*Vâng làm các điều lành*”, quý vị sẽ mỗi năm đều như ý. Hai ngày sau sẽ là ngày Giao Thừa của Tết ta; ở đây, tôi dùng hai câu này để chúc phước các vị đồng học, chân thành chúc phước. Hy vọng mọi người cùng nhau nỗ lực, đoạn hết thầy ác, tu hết thầy thiện, khẳng định là sẽ đạt được bình an, như ý. Nay đã hết thời gian rồi!

Tập 1513

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ mười ba, phần Xuất Gia Thọ Giới.

(Kinh) Thọ Xà Lê giáo, đương nguyện chúng sanh, cụ túc oai nghi, sở hành chân thật.

(經)受闍梨教。當願眾生。具足威儀。所行真實。

(Kinh: Tiếp nhận giáo huấn của bậc A Xà Lê, nguyện cho chúng sanh, trọn đủ oai nghi, hành trì chân thật).

Bài kệ trước là thọ giới, đây chính là đối trước hình tượng của Phật, Bồ Tát tỏ bày, phát nguyện làm đệ tử của đức Phật, theo Phật học tập. Đã phát đại nguyện, nhất định phải thực hiện, ai đến dạy quý vị? Phật, Bồ Tát chẳng đích thân đến dạy quý vị. Người dạy quý vị là thầy, ở đây gọi là Xà Lê, tức A Xà Lê. A Xà Lê (Ācārya) là tiếng Phạn của Ấn Độ phiên âm, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Quỹ Phạm Sư (軌範師, vị thầy khuôn mẫu), Thanh Lương đại sư có chú giải:

(Sớ) Xà Lê giả, thứ vân Chánh Hạnh, quỹ phạm giáo thọ. Cố vân “cụ túc oai nghi”.

(疏)闍梨者，此云正行，軌範教授，故云具足威儀。

(Sớ: Xà Lê: Cõi này dịch là Chánh Hạnh, tức là vị thầy dạy bảo khuôn phép. Vì thế nói là “đầy đủ oai nghi”).

Tuy vẫn tự chẳng nhiều, đã giảng rất rõ ràng. Ở đây, chúng ta phải lưu ý, danh xưng Xà Lê có nghĩa là Chánh Hạnh. Nếu hạnh của chính vị

ấy bất chánh, sẽ chẳng có cách nào nêu gương, làm khuôn phép cho người khác được! Trước hết là phải làm được; sau đây, mới có thể dạy kẻ khác!

Giáo học là một công việc lâu dài. Không chỉ là một đời, một kiếp, cổ đại đức thường bảo: “*Sống đến già, học đến già, học chẳng xong!*” Trong Phật pháp, [tu học là quá trình kéo dài] từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai. “*Từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai*” chắc chắn là chẳng thể hoàn thành trong một đời! Vì thế, học tập hết sức lâu dài, đời đời kiếp kiếp! Chúng ta thường nghe, “*tu hành phải trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp thì mới có thể thành Phật*”. A-tăng-kỳ (Asamkhyeya) là một con số của Ấn Độ, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Vô Ương Số (無央數). Con số rất lớn, Vô Ương Số cũng chính là như chúng ta thường nói là “*chẳng có cách nào tính toán*”. Phải trải qua thời gian dài ngàn ấy! Chẳng phải là “*A-tăng-kỳ năm*”, [chẳng phải là] ba đại A-tăng-kỳ năm đâu nhé! Chẳng phải vậy, mà là Kiếp!

“*Kiếp*” (kalpa) là nói về đơn vị thời gian, có đại kiếp, trung kiếp, và tiểu kiếp; ở đây nói đến đại kiếp! Một đại kiếp lâu cỡ nào? Kinh Phật dạy: [Đó là thời gian để] thế giới này trải qua một lần “*thành, trụ, hoại, không*” thì gọi là một đại kiếp, tức là thế giới [lần lượt trải qua các giai đoạn] thành, trụ, hoại, không. [Thời gian cần thiết để hoàn tất một trong] bốn chữ “*thành, trụ, hoại, không*” được gọi là trung kiếp. Đối với Thành và Trụ, nay chúng ta đang thuộc trung kiếp thứ hai, tức là Trụ. Sau [trung kiếp] Trụ, thế giới này sẽ hư hoại. Hư hoại mất một trung kiếp, sau đây, sẽ hoàn toàn rỗng không. “*Không*” kéo dài một trung kiếp. Sau đây, thế giới sẽ lại dần dần hình thành. Vĩnh viễn tuần hoàn “*thành, trụ, hoại, không*” chẳng ngừng! Bốn trung kiếp hợp thành một đại kiếp. Thế giới “*thành, trụ, hoại, không*” phải trải qua số lượng ba đại A-tăng-kỳ như vậy thì mới có thể tu hành thành Phật viên mãn! Thời gian đúng là quá dài; do đó, tu hành không phải là một đời, một kiếp, mà là đời đời kiếp kiếp tiếp tục thực hiện.

Do vậy có thể biết, dũng mãnh, tinh tấn chẳng phải là một đời, phải có hằng tâm (恆心, tâm thường hằng), phải có nghị lực, vĩnh hằng không ngừng. Trong kinh Dịch, điều này được diễn tả bằng câu: “*Tự cường bất tức*” (Tự dũng mãnh không ngừng). Chúng ta thấy cổ thư Trung Hoa ghi chép, Không phu tử vào lúc bảy mươi tuổi, vẫn mong sống thêm mấy năm, để làm gì? Học Dịch, [tức là học tập] kinh Dịch. Học Dịch sâu hơn, nhằm mục đích tránh khỏi lỗi lầm, khiến cho sự hành

trì đoạn ác tu thiện suốt đời có thể thực hiện viên mãn! Từ chuyện này, chúng ta có thể thể nghiệm thánh nhân đã “*tự cường*” không ngừng, trọn chẳng phải nghĩ “*đã già rồi, có thể chẳng cần học nữa*”! Càng già, càng dụng công, càng nỗ lực, hy vọng có thể đoạn hết làm lỗi của chính mình, đức hạnh có thể viên mãn. Đây đều là nêu gương, làm khuôn mẫu cho chúng ta.

Vì thế, chẳng thể không đọc kinh sách, chẳng thể không tu sám hối. Đọc kinh sách nhằm mục đích nào? Nhằm mục đích kiểm điểm chính mình: Chúng ta đối với người, đối với sự, đối với vật, đối với vũ trụ, đối với nhân sinh, chúng ta có cách nghĩ sai lầm hay không? Có cách nhìn sai lầm hay không? Trong cuộc sống hằng ngày, ngôn ngữ và hành vi của chúng ta có sai quấy hay không? Kinh điển là một tấm gương. Hằng ngày, sáng sớm thức dậy, buổi tối đi ngủ, chúng ta đều soi gương, gột sạch những thứ dơ bẩn trên thân. Mọi người đều rất chú ý chuyện này. Nhưng quý vị làm thế nào để có thể phát hiện những làm lỗi nơi khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác? Cũng phải có một tấm kiếng. Tấm kiếng ấy chính là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền!

Kinh điển là một tấm kiếng, lịch sử là một tấm kiếng, chúng ta đọc hằng ngày, học hằng ngày, phản tỉnh hằng ngày, hằng ngày sửa lỗi, đổi mới. Tư tưởng, lời nói và việc làm của chính mình có thể nêu gương cho đại chúng trong xã hội, đây mới là xứng danh Xà Lê, nay chúng ta gọi là Giáo Thọ (教授), hoặc thầy, trong Phật môn gọi là “*pháp sư*”. Pháp sư nhất định trọn đủ Chánh Hạnh. Nho gia nói Chánh Hạnh là “*thành ý, chánh tâm*”, tu thân, thành ý. Hễ chánh tâm, sẽ nhất định có thể tu thân. Nhưng đối với vấn đề này, trước đó còn có cơ sở! Vì sao người đọc sách Khổng Tử trong hiện thời chẳng làm được “*thành ý, chánh tâm*”? Các đồng học học Phật chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là do nguyên nhân nào? Chúng ta phải tìm, tìm cho ra nguyên nhân; tiêu trừ nguyên nhân ấy, đây mới là thật sự đạt được thọ dụng.

Nguyên nhân là do chúng ta chẳng được hưởng sự giáo dục cơ sở. Đối với giáo dục, hiện thời, ngay cả những chuyên gia, học giả ngoại quốc cũng thảo luận, tôi nghe họ nói, lứa tuổi để giáo dục quan trọng nhất là trước khi trẻ tròn năm tuổi. Đó là giáo dục vun quén căn cội. Nói kiểu ấy chánh xác! Trước lúc lên năm tuổi, kể như [dạy dỗ] dễ dàng, họ đã phát hiện, sau năm tuổi sẽ chẳng dễ dạy! [Phải dạy trẻ] trước khi nó được năm tuổi. Đối với chuyện này, các vị học giả, chuyên gia vẫn chưa

nói cụ thể; tổ tiên chúng ta cao minh đến tột cùng. Họ không chỉ biết, mà còn sớm thực hiện! Họ đã làm được từ năm ngàn năm trước! Bắt đầu dạy từ khi nào? Năm tuổi trở quá! Từ lúc đứa trẻ được sanh ra, đã bắt đầu dạy. Ai dạy nó? A Xà Lê dạy nó, A Xà Lê là ai? Cha mẹ. Trước mặt đứa trẻ, cha mẹ nói năng, cử chỉ toàn là chánh hạnh. Muôn ngàn phần đừng thấy đứa trẻ vừa mới sanh ra mấy ngày, [bèn nghĩ] nó chẳng hiểu gì! Đúng vậy! Vì nó không hiểu, đang học, nó nhìn theo người lớn. Nó mở mắt ra có thể thấy, lỗ tai bé bỏng của nó có thể nghe, những thứ ấy sẽ lưu lại ấn tượng. Vì thế, cha mẹ, người lớn ở trước mặt nó, một câu nói, một tiếng cười, nhất cử nhất động đều phải nên là chánh hạnh.

Tiêu chuẩn của Chánh là gì? Nay chúng ta dùng Đệ Tử Quy làm tiêu chuẩn. Do vậy, Đệ Tử Quy chẳng phải là để dạy trẻ nít học, mà là để cho cha mẹ, người lớn trong nhà dùng những điều ấy làm tiêu chuẩn để dạy dỗ trẻ thơ bằng thân giáo. Đứa bé ấy từ lúc mới sanh ra, những gì nó được thấy, nghe, tiếp xúc, toàn là chánh hạnh, quý vị có biết ấn tượng ấy sâu đậm cỡ nào? Vì thế, ngạn ngữ thường nói: “*Tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân*” (Từ ba tuổi sẽ thấy được tính tình của một người vào lúc tám mươi, nhìn từ tính cách của một người lúc bảy tuổi sẽ biết tính cách suốt đời), đây mới là hợp lý! Từ lúc lọt lòng cho đến khi ba tuổi, nó đã học suốt ba năm. Ba năm ấy là căn cội của nó, những gì nó được thấy, nghe, tiếp xúc đều là luân lý đạo đức, thuần chánh, chẳng tà vạy! Vì thế, đến lúc ba tuổi, năm tuổi, trẻ có năng lực phân biệt chánh, tà, thiện, ác, đúng, sai; nó có năng lực ấy! Nó biết cách làm này là đúng, cách kia là sai, nó hiểu biết!

Nhưng chư vị phải ghi nhớ, cách dạy dỗ truyền thống của tổ tiên đến thời Dân Quốc đã bị quốc gia bỏ sót. Thời Dân Quốc, vận mạng của Trung Hoa bi thảm, toàn thể xã hội động loạn. Sau khi nhà Mãn Thanh diệt vong, quân phiệt cát cứ, kế đó là chiến tranh Trung Nhật, khiến cho xã hội loạn tòng phèo, ai nấy bận bịu kiếm sống, tất bật chạy loạn. Lứa tuổi tôi, khi nhỏ thì chạy loạn, chẳng được hưởng loại giáo dục ấy. Nhưng ở quê nhà, chúng tôi sống tại nông thôn. Người ở nông thôn thuần phác, vẫn còn được dính líu mập mé đôi chút. Những kẻ nhỏ hơn tôi năm, sáu tuổi, ngay cả mập mé cũng chẳng được hưởng, hoàn toàn không biết. Khi chúng tôi đi học vào lúc bé, học Tứ Thư trong từ đường, học giáo dục nhân quả từ Diêm Vương Điện trong miếu Thành Hoàng. Thuở ấy, trong Diêm Vương Điện, tượng Thập Điện Diêm Vương đều đắp bằng đất, đắp rất sống động. Sau khi để cho quý vị xem xong, người

lớn sẽ dạy quý vị: “Trẻ nhỏ chớ nên làm chuyện xấu. Làm chuyện xấu thì trong tương lai sẽ bị quả báo như thế đó”. [Khắc họa] ấn tượng hết sức sâu đậm. Những điều này đều được tiếp nhận từ bé, thâm căn cố đế, đúng là ảnh hưởng suốt đời! Về sau, khôn lớn, bất luận ở nơi đâu, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến giáo huấn của cha mẹ, giáo huấn của thầy, sẽ nghĩ đến những tượng đắp hiện thị sự báo ứng trong Diêm Vương Điện của miếu Thành Hoàng, quý vị sẽ chẳng dám dấy lên một ác niệm, cũng chẳng dám làm chuyện xấu gì!

Vì thế, tôi thường nói: Người tốt là do dạy dỗ mà ra, thánh hiền cũng là do dạy dỗ mà ra, Phật, Bồ Tát vẫn là do dạy dỗ mà ra, tùy thuộc quý vị dạy theo kiểu nào! Kẻ ác cũng là do dạy dỗ mà ra! Hiện thời nói đến “phần tử khủng bố”, vẫn là do dạy dỗ mà ra! “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai quản dân chúng, giáo học làm đầu). Người Hoa hiểu giáo dục, giỏi về giáo dục. Quý vị hãy xem hai chữ Giáo Dục, phải tra trong Thuyết Văn Giải Tự⁵⁴ xem chữ ấy có nghĩa là gì, vì sao phải viết theo kiểu ấy? Quý vị hãy nghiên cứu kỹ lưỡng một phen. Giáo (教) có nghĩa là “*thượng hành hạ hiệu*” (上行下效, người trên làm, kẻ dưới bắt chước theo). Thế hệ trước làm như thế nào, thế hệ sau bắt chước. Vì thế, cha mẹ của quý vị làm theo kiểu nào, con cái sẽ bắt chước. Đây chính là Giáo. Quý vị muốn dạy con tốt đẹp, bản thân quý vị phải làm cho chánh đáng, con sẽ học theo lẽ chánh đáng. Bản thân quý vị làm chuyện bất chánh, con cái sẽ học theo thói lệch lạc. Nó học những điều chánh đáng, nhất định sẽ vượt trội quý vị, còn làm tốt đẹp hơn quý vị. Nó học những thứ lệch lạc, nhất định sẽ tồi tệ hơn quý vị, “*thượng hành hạ hiệu*” mà! Trong gia đình là như thế, mà trong công ty, hãng xưởng, cửa tiệm cũng là như thế. Trong xã hội là như thế, trong quốc gia cũng là như thế, trên cả thế giới cũng chẳng có ngoại lệ! Hiện thời, xã

⁵⁴ Thuyết Văn Giải Tự (說文解字) là một bộ sách do Hứa Thận biên soạn vào thời Đông Hán, thường được coi là một bộ từ điển đầu tiên về chữ Hán. Nội dung rất phong phú, phân tích kết cấu của từng chữ, ý nghĩa, cũng như cách cấu tạo chữ Hán. Hứa Thận đề xướng khái niệm Bộ Thủ, đề ra 540 bộ thủ, giải thích 9.353 chữ, phụ lục thêm 1.163 chữ thuộc loại Dị Thể. Ông cũng đề xướng lối phiên âm phản thiết (còn gọi là phiên thiết, tức là tách một chữ thành hai chữ để mô phỏng cách đọc. Chẳng hạn chữ Cổ được phản thiết là “*Cư Lô thiết, âm Cô, thượng thanh*”). Nguyên tác đã bị thất truyền, nội dung còn lưu lại là do lấy từ trích dẫn của những tác giả khác. Bản lưu hành hiện thời do Từ Huyền giáo định, nhuận sắc vào năm Ung Hy thứ ba (986).

hội trên toàn thế giới động loạn, quý vị hiệu nguyên nhân xuất hiện từ đâu, do chẳng dạy dỗ tốt đẹp!

“Dục” (育) có nghĩa là gì? Dục là “*cứu thất nhi trưởng thiện*” (救失而長善, bổ cứu những sai sót, tăng trưởng điều thiện). “Thất” là “*quá thất*” (過失, sai lầm, khuyết điểm), người nào có thể chẳng phạm sai lầm? Hễ sai lầm thì phải giúp quý vị sửa sai. Sửa đổi thì gọi là “*cứu thất*” (救失). Quý vị cũng có thiện niệm và thiện hạnh. Thiện niệm và thiện hạnh thì phải hằng ngày tăng trưởng; ý niệm bất thiện, ngôn hạnh bất thiện hằng ngày phải sửa đổi; đó là Dục. Quý vị thấy ý nghĩa chánh yếu của hai chữ Giáo Dục hay quá! Nếu quý vị hiểu ý nghĩa của hai chữ ấy, mới hiểu tư tưởng và ngôn hạnh của chúng ta trong gia đình và trong xã hội quan trọng dường nào! Vì sao? Nó có thể ảnh hưởng người khác. Người khác nhìn vào quý vị, bắt chước làm theo, trách nhiệm của quý vị đối với xã hội rất nặng! Chẳng thể nói “ta làm chuyện xấu không có ai biết, chẳng mắc mớ ai”, [nghĩ như vậy] là sai mất rồi. Đặc biệt là có sức ảnh hưởng đối với xã hội, sức ảnh hưởng gì vậy? Trong gia đình, gia trưởng, cha mẹ, ông bà, chú bác, các vị bề trên của quý vị sẽ ảnh hưởng quý vị. Trong xã hội, những người thuộc các giai tầng lãnh đạo sẽ ảnh hưởng quý vị. Ví như trong một huyện thị, nhân dân cũng nhìn vào huyện thị trưởng, hữu ý hay vô ý đều học tập theo ông ta. Huyện thị trưởng cư xử chánh đáng, mọi người sẽ học theo lẽ chánh. Kẻ làm huyện thị trưởng bất chánh, mọi người sẽ đều học theo thói xấu. Nếu lên cao hơn nữa, sẽ là người lãnh đạo quốc gia!

Hiện thời, phạm vi ảnh hưởng còn to hơn nữa. Tôi thấy có ảnh hưởng lớn nhất đối với những kẻ trẻ tuổi trong xã hội, không gì hơn các minh tinh điện ảnh và những ngôi sao ca nhạc. Nhất cử nhất động của họ đều là khuôn mẫu cho bọn trẻ tuổi. Nếu họ cư xử chánh đáng, những kẻ trẻ tuổi sẽ học theo điều hay. Chúng ta chớ nên không biết điều này! Bất cứ một ai, chỗ cực kỳ vi tế là khởi tâm động niệm. Đừng nên nghĩ là một thiện niệm rất nhỏ, hay một ác niệm rất nhỏ [không quan trọng]! Đối với xã hội, đối với chúng sanh, [những niệm ấy] đều sanh ra ảnh hưởng. Hiện thời, khoa học phát triển, mọi người biết trên thế giới hiện thời luôn nói đến các luồng sóng, sóng điện từ (electromagnetic wave), sóng âm thanh, sóng ánh sáng. Quý vị có biết là tư tưởng cũng tạo thành sóng hay không? Một ý niệm thiện, sẽ tạo thành luồng sóng chánh hạnh; một ý niệm ác sẽ là luồng sóng tà hạnh. Quý vị có thể thấy làn sóng ấy không chỉ là có thể ảnh hưởng hữu hình chúng sanh, tức là sáu căn của chúng ta

có thể tiếp xúc, quý vị có thể thấy, có thể nghe, quý vị chú tâm quan sát, [sẽ thấy] người khác đã bị cảm nhiễm. Còn có những thứ mà sáu căn của chúng ta chẳng thể tiếp xúc, trong Phật pháp gọi là “*cửu pháp giới chúng sanh*” (chúng sanh trong chín pháp giới). Mười pháp giới, ngoại trừ chúng ta là nhân pháp giới, chúng ta có thể tiếp xúc, đối với chín pháp giới kia, sáu căn của chúng ta chẳng có năng lực tiếp xúc. Tuy chẳng tiếp xúc, có ảnh hưởng hay không? Có ảnh hưởng giống y hệt.

Trong tôn giáo, đã nói đến chuyện này rất nhiều. Ví như người Hoa thường nghe nói: Chúng ta dấy lên một thiện niệm, hoặc dấy lên một ác niệm, quỷ thần biết, Phật, Bồ Tát biết. Đây là những vị thuộc những chiều không gian khác với chúng ta. Trong các tôn giáo khác cũng nói, trong suốt một đời, thiện niệm, thiện ngôn, thiện hạnh, hoặc là ác niệm, ác ngôn, ác hạnh của quý vị đều có quỷ thần ghi chép. Đến cuộc xét xử cuối cùng⁵⁵, những thứ ấy sẽ là chứng cứ. Thượng Đế thưởng thiện phạt ác dựa vào đâu? Dựa vào những hồ sơ tài liệu ấy! Hồ sơ tài liệu ghi chép từ đâu? Chính từ khởi tâm động niệm, sóng dao động mà! Những sóng dao động ấy trọn khắp pháp giới, hư không giới, lẽ đâu chẳng thể gây ảnh hưởng cho được? Xác thực là ảnh hưởng rất lớn, chớ nên không biết!

Do biết những chuyện này, cho nên thánh nhân dạy chúng ta “*thận độc*” (慎獨, thận trọng ngay khi chỉ có một mình), “*độc*” (獨) là một mình. Quý vị ở trong nhà, chẳng có ai trông thấy quý vị, vẫn phải rất cẩn thận, chớ nên tùy tiện, chớ nên qua loa. Vì sao? Có rất nhiều sinh vật ta không trông thấy. Chúng ta không thấy họ, họ thấy chúng ta, Chiều không gian của họ cao hơn chúng ta, họ có thể thấy chúng ta,

⁵⁵ Mạt Nhật Thẩm Phán (末日審判) là từ ngữ người Hoa dùng để dịch chữ Last Judgement hoặc Final Judgement, hoặc Yawm al-Qiyāmah trong tiếng Ả Rập. Đây là một khái niệm đặc thù trong các tôn giáo thuộc hệ thống Abrahamitic (các tôn giáo bắt nguồn từ sự thờ phụng Thượng Đế (Jehovah) tại vùng Trung Đông như Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo, các đạo Tin Lành, Phúc Âm, đạo Hồi) cũng như Bái Hỏa Giáo (Zoroastrianism). Theo niềm tin của họ, trong ngày đó, những người chết sẽ sống dậy, chịu sự xét xử cuối cùng của Thượng Đế, tùy theo hành vi của người ấy trong khi còn sống mà sẽ được ân thưởng hay bị đày đọa trong chốn hỏa ngục. Công Giáo và Chính Thống Giáo chia sẻ quan điểm: Mỗi cá nhân chết đi, sẽ được thiên sứ phán tội. Kẻ công chính sẽ được lên thiên đàng, kẻ có tội sẽ bị đọa vào luyện ngục (Purgatory) chờ đợi chúa Jesus trở lại thế gian (thường gọi là Second Coming, ta thường dịch là Cơ Đốc Phục Lâm, hoặc Gia Tô tái lâm). Khi đó, những kẻ ở trong luyện ngục sẽ được về Thiên Đàng.

nhưng chúng ta chẳng thấy họ. Nói theo Phật pháp, sẽ càng rõ rệt hơn. Phật pháp nói Lục Thông: Thiên Nhân Thông trông thấy chẳng bị chướng ngại, Thiên Nhĩ Thông nghe chẳng chướng ngại. Tha Tâm Thông, trong tâm của hết thấy chúng sanh nghĩ điều gì họ đều biết. Tha (他) là người khác. Khởi tâm động niệm trong lòng người khác họ đều biết, đó gọi là Tha Tâm Thông. Đức Phật dạy chúng ta, sáu loại thần thông là những năng lực vốn sẵn có trong tự tánh của hết thấy chúng sanh, chẳng lạ lùng tí nào, ai nấy đều có. Nay vì sao chúng ta chẳng có? Đức Phật bảo [nguyên nhân là vì] chúng ta đã mê tự tánh. Mê như thế nào? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ngăn trở đức năng và trí huệ vốn sẵn có trong tự tánh, khiến cho những thứ ấy chẳng thể hiện tiền. Kinh Hoa Nghiêm nói rất thấu triệt: Nếu chúng ta có thể buông xuống, trừ bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trí huệ và đức năng vốn sẵn có trong tự tánh của chúng ta đều hiện tiền, chẳng có chút nào lạ lùng!

Do vậy, chư thiên có báo đắc Ngũ Thông, họ chẳng có Lục Tự Thông, những thứ khác đều có. Vì sao họ có? Dục Giới Thiên tuy chẳng đoan đạc, [dục vọng của] họ nhạt hơn chúng ta. Càng lên cao hơn, càng mỏng hơn, chướng ngại sẽ càng ít hơn! Chỉ cần quý vị nhạt bớt một phần, trí huệ và đức năng của quý vị sẽ thấu lộ một phần. Nhạt bớt hai phần, sẽ thấu lộ hai phần; đạt đến một mức độ nhất định, bản năng (本能, năng lực vốn có) của quý vị sẽ dần dần khôi phục. Chư thiên Dục Giới xác thực có Ngũ Thông, nhưng năng lực Ngũ Thông mỗi vị mỗi khác! Ví như đối với sáu tầng trời trong Dục Giới, tiến lên cao, mỗi tầng một cao hơn, càng tiến lên, đối với thất tình, ngũ dục sẽ càng nhạt mỏng hơn. Đến Sắc Giới, hoàn toàn chẳng có [thất tình, ngũ dục]. Vì thế, Sắc Giới đã hoàn toàn không chế thất tình, ngũ dục. Trong A Lại Da có chúng tử tập khí, nhưng chúng chẳng thể dậy lên hiện hành, do công năng định lực và trí huệ của họ không chế, chẳng để cho chúng nó dậy lên tác dụng. Năng lực của họ càng to hơn nữa, năm món thần thông ấy càng to hơn nữa. Chúng ta biết Sắc Giới có mười tám tầng trời, Vô Sắc Giới có bốn tầng trời. Càng tiến lên cao hơn, đúng là “*thần thông quảng đại*” như chúng ta đã nói, họ biết hết.

Những vị ấy thần thông quảng đại, nói thật thà, chẳng sánh bằng người vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chư vị đọc kinh Vô Lượng Thọ sẽ biết ngay. Quý vị thấy kinh Vô Lượng Thọ đã nói, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng cần nói đến phẩm vị, mà cũng chẳng bàn đến thời gian ở trong thế giới Cực Lạc dài hay ngắn, chẳng bàn tới!

Nói cách khác, người ta chỉ cần sanh về thế giới Cực Lạc, dẫu là người hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, [sẽ đều là] “*Thiên Nhân đồng thị*” (Thiên Nhân thấy thấu suốt), tức là đối với chúng sanh trong hết thấy các cõi Phật khắp pháp giới, hư không giới, người ấy đều có thể trông thấy. “*Thiên Nhĩ triệt thính*” (Thiên Nhĩ nghe thấu suốt): Tất cả hết thấy các âm thanh trong khắp pháp giới, hư không giới, không có gì người ấy chẳng nghe được. “*Tha Tâm biến tri*” (Tha Tâm Thông biết trọn khắp), hết thấy chúng sanh khởi tâm động niệm, người ấy đều biết. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, năng lực sẵn có trong tự tánh gần như đều khôi phục, quyết chẳng phải là chur thiên trong hai mươi tám tầng trời mà hồng sánh bằng! Thua kém rất xa! Đây là do nguyên nhân gì? Chúng ta vãng sanh là đối nghiệp vãng sanh, bồn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì làm duyên, cái nhân là trí huệ và đức năng vốn sẵn có trong tự tánh bèn hiện tiền. Vì thế, pháp môn này thù thắng khôn sánh!

Hãy nên biết: Cõi trời và nhân gian trong thế gian này chẳng đáng để lưu luyến. Cõi trời còn chẳng có gì để lưu luyến, huống hồ nhân gian! Vì thế, người học Phật phải thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta khóa chặt mục tiêu nơi thế giới Cực Lạc. Trong một đời này, chẳng vãng sanh sẽ không được! Thứ gì trong thế gian này cũng đều chẳng lưu luyến, “*phàm những gì có hình tướng, đều là hư vọng*”. Bất luận tại gia hay xuất gia, hễ thật sự là đệ tử đức Phật thì phải buông xuống, phải thấy thấu suốt; nêu gương “*buông xuống, thấy thấu suốt*” cho đại chúng. Như vậy thì quý vị là A Xà Lê. Chúng ta dùng A Xà Lê theo ý nghĩa mở rộng, tức là “*người nêu gương tốt đẹp cho đại chúng trong xã hội*”. Bất luận là ai, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, hễ nêu gương tốt cho người khác thấy, người ta sẽ tự nhiên học tập theo quý vị. Quý vị thật sự là A Xà Lê! Tuy quý vị chẳng có danh hiệu A Xà Lê, nhưng quý vị là thật, chẳng giả! Chúng ta phải hiểu điều này, điều này thuộc về cảnh giới Hoa Nghiêm, cũng chính là như trong Phật môn thường nói “*coi trọng thực chất, chẳng coi trọng hình thức*”. Người theo đuổi công tác dạy học, đây là có hình thức, bất luận tại gia hay xuất gia, hễ theo đuổi chuyện dạy học, [nếu có thể] “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (học thức đáng làm thầy người khác, hành vi đáng làm khuôn mẫu cho cõi đời), sẽ là bậc A Xà Lê. Nếu chẳng phải là kẻ theo đuổi công tác dạy học, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, quý vị đối với công việc thuộc về bồn phận của chính mình đều thực hiện rất đúng pháp, nêu gương tốt cho đại chúng

trong xã hội, quý vị chính là A Xà Lê. Dầu chẳng có hình thức, nhưng quý vị là thật, chẳng giả. Quý vị làm rất giống, sẽ được Tam Bảo gia trì, quý vị rất giống một vị Phật, hoặc Bồ Tát tái lai. Ví như làm thương nhân, [sẽ là] thương nhân Bồ Tát. Quý vị là công nhân, sẽ là công nhân Bồ Tát. Bất luận làm nghề nghiệp gì, quý vị đều làm nghề ấy viên mãn nhất, Bồ Tát hóa thân mà! Làm một công nhân dọn vệ sinh, quý vị thấy người ấy sẽ hết sức nghiêm túc tròn trách nhiệm, chỗ người ấy dọn dẹp sẽ sạch bóng, chẳng nhiễm mảy trần! Là bậc Bồ Tát trong những công nhân dọn vệ sinh, đều là A Xà Lê thật sự.

“*Thọ Xà Lê giáo*” (Tiếp nhận sự dạy dỗ của bậc A Xà Lê): “*Giáo*” (教) là ảnh hưởng, [“*thọ Xà Lê giáo*” nghĩa là] chúng ta tiếp nhận sự giáo huấn của A Xà Lê. Hiện thời, nói theo phía các vị đồng học đã lâu ngày, giáo huấn của đức Phật chính là kinh điển. Kinh là do đức Phật dạy. Chú giải thì nay chúng ta chọn bản Sớ Sao của Thanh Lương đại sư. Thanh Lương đại sư là A Xà Lê của chúng ta. Chúng ta chọn bản Hợp Luận của Lý Trường Giả để tham khảo, Lý Trường Giả là A Xà Lê của chúng ta. Chúng tôi chọn tác phẩm để dùng trong việc giảng dạy là bộ Sớ Luận Toàn Yếu do thiền sư Cổ Sơn Đạo Bái biên soạn trong niên hiệu Càn Long. Thiền sư Đạo Bái là A Xà Lê của chúng ta. Chúng ta “*thọ Xà Lê giáo*”, kinh do đức Phật dạy, chú giải do Xà Lê dạy. Chúng ta tu Tịnh Độ, năm kinh một luận của Tịnh Độ do đức Phật dạy, lịch đại tổ sư chú giải là Xà Lê. Trong quá khứ, thầy Lý dạy tôi học theo pháp sư Ấn Quang, học Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao, Ấn Quang Pháp Sư Toàn Tập; đây chính là A Xà Lê. Chúng ta đọc tụng, tư duy, lý giải, y giáo phụng hành, đây là “*thọ Xà Lê giáo*”.

“*Đương nguyện chúng sanh*”: Phải biết câu này có ý nghĩa sâu rộng không ngần mé. Ở đây là nói đến chúng sanh trong hết thảy các cõi Phật khắp pháp giới, hư không giới, quý vị nói phạm vi to cỡ nào! Chẳng phải là trên quả địa cầu này, cũng chẳng phải là trong hệ Ngân Hà này của chúng ta, mà là chúng sanh thuộc mười pháp giới trong hết thảy các sát độ khắp pháp giới, hư không giới. Thật sự mở rộng tâm lượng, tâm lượng to lớn! Niệm niệm có tâm lượng to ngàn ấy, đây chính là “*đại đạo tâm chúng sanh*” như cổ đại đức đã nói! Đại đạo tâm chúng sanh học Phật nhanh chóng; có điều kiện này, sẽ có thể học Hoa Nghiêm. Mở đầu bộ Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, Thanh Lương đại sư đã nói về bậc đương cơ của kinh này, tức mười loại người hội đủ điều kiện học Hoa Nghiêm. Trong đó, có một loại là đại đạo tâm chúng sanh. Tâm lượng

của người ấy quá lớn, khởi tâm động niệm đều là khắp pháp giới, hư không giới. Người có tâm lượng như vậy tương ứng với Hoa Nghiêm. Niệm niệm lợi ích hết thảy chúng sanh; đã lợi ích hết thảy chúng sanh thì làm sao quý vị có thể hại chúng sanh cho được? Đương nhiên là tuyệt đối sẽ chẳng có ý niệm ấy, niệm nào cũng đều là thiện. Niệm thiện, ngôn từ sẽ thiện. Ngôn từ thiện, hạnh sẽ thiện. Đây là “*cụ túc Xà Lê*”.

“*Cụ túc oai nghi, sở hành chân thật*” (Oai nghi đầy đủ, sở hành chân thật): Người Hoa gọi “*oai nghi*” là “*quy củ, phong độ, nhân phẩm*”, [những từ ngữ ấy] đều rất gần với điều này (oai nghi). Oai (威) là oai đức, Nghi (儀) là nghi biểu (儀表, phong thái biểu lộ đoan chánh); nói nông cạn hơn, rõ ràng hơn một tí, sẽ là “*quy củ*”. Trong giới luật, nói thật ra, [những điều khoản về] giới luật chẳng nhiều lắm, oai nghi nhiều. Đối với Sa Di, đức Phật dạy Sa Di, giới luật chỉ có mười điều, ngoài ra còn có hai mươi bốn môn oai nghi, tức là những quy củ trong cuộc sống hằng ngày. Nay chúng tôi khích lệ các đồng học, phải học bổ sung về nền giáo dục đặt vững căn cơ. Dùng gì để đặt vững căn cơ? Dùng Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là oai nghi. Giới là gì? Giáo huấn của Khổng phu tử là giới. “*Đệ tử nhập tắc hiếu, xuất tắc lễ, cẩn nhi tín, phiếm ái chúng, nhi thân nhân; hành hữu dư lực, tắc dĩ học văn*” (Là con em thì trong nhà hiếu thảo, ra ngoài bèn hòa thuận, nhường nhịn, cẩn trọng, giữ chữ Tín, thương yêu mọi người, thân cận bậc nhân từ. Nếu hãy còn có sức, bèn học văn chương). Đây là giới. Quý vị thấy người đời sau dựa trên các giới điều ấy, định ra khá nhiều quy củ nhằm thực hiện giới điều ấy trong thường nhật. Đó là “*oai nghi*”.

Vì thế, Đệ Tử Quy là giới luật và oai nghi của Nho gia, là căn bản để làm người, có như vậy thì mới giống người! Quý vị thật sự có thể làm được, như vậy quý vị là người thật sự, [tức là] thật sự thực hiện đạo làm người! Quý vị chẳng làm được, tuy có hình dáng con người, nhưng tư tưởng và hành vi của quý vị chẳng giống như người! Tư tưởng và hành vi chẳng giống người, trong tương lai chết rồi sẽ đi về đâu, chẳng phải là đã rất rõ rệt ư? Giống thứ gì, sẽ đi đến đó. Giống súc sanh bèn vào súc sanh đạo, giống ngựa quỷ bèn vào ngựa quỷ đạo, giống địa ngục bèn vào địa ngục đạo. Giống người, đời sau nhất định là quý vị vẫn làm thân người. Thậm chí đức hạnh của quý vị tăng tấn, đời sau sẽ được sanh lên trời!

“*Sở hành chân thật*”, Chân (真) là chân tánh, Thật (實) là Tánh Đức. Tư tưởng và ngôn hạnh đều tương ứng với trí huệ và đức năng sẵn

có trong tự tánh. Đây là Chân Thật. Trong Phật pháp là Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện. Thập Thiện là cơ sở; chẳng làm được Thập Thiện thì Tam Quy, Ngũ Giới sẽ là giả, hữu danh vô thực! Phải như thế nào để làm được Thập Thiện? Có cơ sở Đệ Tử Quy, Thập Thiện sẽ chẳng khó; đây gọi là “*Phật pháp kiến lập trên cơ sở thế pháp*”. Nếu quý vị chẳng phải là thiện nhân trong thế gian, sẽ chẳng thể nhập Phật môn. Nhập Phật môn, quý vị thấy mở kinh điển ra, nhất định sẽ thấy “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Thiện nam tử, thiện nữ nhân đầy đủ thiện pháp thế gian, [tức là] “*cụ túc thế thiện*” (trọn đủ những điều lành thế gian), sau đây lại học Thập Thiện của Phật giáo, mới thật sự là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, quý vị có thể thọ trì Tam Quy, Ngũ Giới. Chúng tôi giảng bài kệ này tới đây!

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin mời mọi người ngồi xuống, xin xem tiếp bài kệ thứ mười bốn.

(Kinh) Thọ Hòa Thượng giáo, đương nguyện chúng sanh, nhập Vô Sanh Trí, đáo vô y xứ.

(經)受和尚教。當願眾生。入無生智。到無依處。

(Kinh: Được Hòa Thượng dạy, nguyện cho chúng sanh, nhập trí Vô Sanh, đến chỗ vô y).

Trước hết, chúng ta xem chú giải của Thanh Lương đại sư:

(Sớ) Hòa Thượng, thử vân Thân Giáo, diệc vân Lực Sanh, đạo lực tự bỉ sanh cố, cố phiên vân. “Nhập Vô Sanh Trí”, y chi đắc giới, cố phiên Vô Y.

(疏)和尚，此云親教，亦云力生，道力自彼生故，故翻云，入無生智，依之得戒，故翻無依。

(Sớ: “Hòa Thượng”, cõi này dịch là Thân Giáo, còn dịch là Lực Sanh, vì đạo lực sanh từ Ngài, nên dịch như vậy. “Nhập Vô Sanh Trí”: Nương vào đó để đắc giới, nên dịch là Vô Y).

Hòa Thượng (Upādhyāya) là tiếng Phạn của Ấn Độ, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Thân Giáo Sư, dịch thành Thân Giáo Sư. Chúng ta thấy hai chữ này, có thể nghĩ đến ý nghĩa của chúng. Vị ấy đích thân dạy

Quyển II **525**

bảo chúng ta, vị ấy được gọi là Hòa Thượng. Giống như thông thường, chúng ta cầu học, sẽ có thầy, còn có trợ giáo. Thầy là Hòa Thượng, trợ giáo là Xà Lê. Trong một ngôi trường, Hiệu Trưởng là Thân Giáo, vì sao? Chánh sách dạy học do ông ta chế định, quyết định; chương trình học do ông ta xếp đặt. Môn học nào sẽ mời ai đến dạy là do Hiệu Trưởng mời. Hiệu Trưởng mời vị thầy ấy đến giúp ông dạy học. Nói cách khác, họ đều là trợ giáo của Hiệu Trưởng, đến chấp hành kế hoạch dạy học của ông ta. Vì thế, đều thuộc loại Trợ Giáo. Do vậy có thể biết, đối với chuyện học hành trong nhà trường, Hiệu Trưởng là Hòa Thượng. Hòa Thượng không nhất định đứng lớp, ông ta mời A Xà Lê đứng lớp. Chư vị phải hiểu điều này! Thực hiện giáo dục tốt đẹp, quốc gia tưởng thưởng Hiệu Trưởng, ông ta đã thực hiện tốt đẹp, chẳng nói là vị giáo viên nào làm tốt đẹp, vị giáo sư nào làm tốt. Chẳng phải vậy! Quốc gia tưởng thưởng Hiệu Trưởng. Nếu chẳng thực hiện giáo dục tốt đẹp, kẻ bị trừng phạt cũng là Hiệu Trưởng. Quý vị phải hiểu điều này!

Vì thế, trong nhà trường, chúng ta được hưởng sự giáo dục tốt đẹp, người đầu tiên chúng ta cảm ơn chẳng phải là vị thầy dạy ta, mà là Hiệu Trưởng. Phải cảm kích ông ta, vị thầy dạy chúng ta do Hiệu Trưởng mời, chúng ta phải cảm kích người mời. Hòa Thượng và Xà Lê sai khác ở chỗ nào, chúng ta hiểu ngay. Xà Lê là vị thầy khuôn phép, “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, là các vị giáo sư trong các trường học. Thân Giáo Sư là Hiệu Trưởng. Trong viện nghiên cứu, như các lớp Thạc Sĩ, lớp Tiến Sĩ, cũng có thể gọi vị giáo sư hướng dẫn là Hòa Thượng. Tuy ông ta chẳng chủ trì toàn thể chánh sách giáo dục, nhưng phụ trách chuyên môn nghiên cứu một khoa mục. Thường là khoa mục ấy do ông ta thiết kế, làm chủ, chỉ đạo. [Vì lẽ ấy], giáo sư hướng dẫn có thể gọi là Hòa Thượng.

Chư vị phải biết: Hòa Thượng không nhất định là người xuất gia. Hòa Thượng và A Xà Lê trong Phật môn, nay chúng ta thường gọi là “*pháp sư*”, cũng không nhất định là người xuất gia, người tại gia cũng có thể xưng hô như vậy. Chỉ có “*Sa Di, tỳ-kheo*”, những cách xưng hô ấy nhất định là người xuất gia. Chúng ta phải hiểu những kiến thức thông thường này! Phạm là người chủ trì giáo học thì mọi người gọi vị đó là Hòa Thượng, tại Ấn Độ đều gọi là Hòa Thượng. Do vậy, Hòa Thượng cũng chẳng phân biệt nam nữ. Ví như Hiệu Trưởng của một ngôi trường là nữ, bà ta được gọi là Hòa Thượng. Trong quá khứ, tôi cầu học ở Đài Trung, thầy chúng tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, là người tại

gia, chúng tôi gọi Ngài là Hòa Thượng. Vì toàn bộ kế hoạch dạy học xác thực là do Ngài thiết kế, chỉ đạo. Ngài cũng có mấy vị trợ giáo, quá nửa những vị trợ giáo ấy là học trò của Ngài, đã theo Ngài học Phật nhiều năm. Như thuở trước, Từ Quang Đồ Thư Quán ở Đài Trung năm nào cũng đều tổ chức mấy khóa “*đại chuyên Phật học giảng tòa*” (khóa học Phật pháp dành cho sinh viên các trường đại học và chuyên nghiệp). Thời gian của Phật học giảng tòa tuy không dài, đều là nhằm dịp nghỉ Hè hay nghỉ Đông, sinh viên lợi dụng kỳ nghỉ để ghi danh tham dự. Ở Đài Loan, các trường đại học chuyên nghiệp đều có. Chương trình học gồm sáu môn, nội dung môn học do thầy thiết kế, sắp xếp. Môn học nào thì mời người nào đến dạy, do thầy mời. Thầy là Hòa Thượng. Quan hệ giữa học trò và người đảm nhiệm dạy học, tức dạy một môn học nào đó là A Xà Lê. Chúng ta phải phân định rất rõ ràng những điều này. Vì thế, Ngài (cụ Lý Bình Nam) là Thân Giáo Sư.

Một ý nghĩa khác nữa là Lực Sanh (力生). Hòa Thượng là từ ngữ phiên âm từ tiếng Phạn. Vì thế, có lúc trong kinh điển, chúng ta thấy chữ [Thượng (尚) trong] Hòa Thượng (和尚) được viết thành chữ Thượng (上) trong “*thượng hạ*” (上下), vẫn được! Nó là từ ngữ phiên âm, miễn đồng âm là được rồi. Do nó phiên âm từ tiếng Phạn, cho nên phải hiểu ý nghĩa! Lực Sanh là gì? Chúng ta học Phật, đối với Giới, Định, Huệ của chúng ta, Giới, Định, Huệ là đạo. Giới, Định, Huệ có sức. Giới có sức, tự nhiên là có thể đoạn ác, tu thiện. Định có sức, quyết định có thể không chế vọng tưởng. Nếu trí huệ có sức, quý vị sẽ có thể phân biệt chân, vọng, tà, chánh, đúng, sai, quý vị có năng lực ấy. Đạo lực ấy do từ chỗ Hòa Thượng mà đạt được; do Ngài giáo huấn, chúng ta mới có năng lực, trí huệ, đức năng ấy. Trí huệ và đức năng sanh từ Ngài. Vì thế, Hòa Thượng còn được dịch là Lực Sanh. Ngài có năng lực giúp cho chúng ta sanh khởi đạo lực. Đây là ý nghĩa của hai chữ Hòa Thượng.

“*Thọ Hòa Thượng giáo*”: Tiếp nhận giáo huấn của thầy. Trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy “*đại sư, tiểu sư*”, đại sư là Phật, tiểu sư là Hòa Thượng. Hòa Thượng dạy chúng ta, bất luận là tư duy, ngôn ngữ, hay hành động, quyết định chẳng rời lìa kinh giáo; đây là một vị Hòa Thượng thật sự tốt đẹp. Vì sao? Phật là bậc giác ngộ triệt để rốt ráo, có thể nói là chẳng có mấy may khiếm khuyết. Đây là điều thánh nhân thế gian chẳng làm được. Thánh nhân thế gian chẳng giác ngộ triệt để, còn có làm lỗi! Bồ Tát đạt đến [địa vị] Đẳng Giác Bồ Tát có làm lỗi hay không? Nói theo phía chúng ta, [các Ngài] tuyệt đối chẳng thể nào có

lầm lỗi, nhưng nếu so sánh các Ngài với vị Phật đã đạt đến quả địa rất ráo, các Ngài vẫn chẳng bằng! Trong những phần trước, chúng tôi đã nói nhiều lần. Phật môn chỉ cần phá một phẩm vô minh, minh tâm kiến tánh, trong Thiên Tông nói là “*kiến tánh thành Phật*”. Vị Phật ấy là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Tiến lên cao hơn, hãy còn có bốn mươi hai địa vị [kê từ Sơ Trụ], bốn mươi hai địa vị ấy có phải là thật hay không? Thừa cùng chư vị, xác thực là chẳng có! Nhất Chân pháp giới là bình đẳng. Nếu còn có bốn mươi hai giai cấp, làm sao có thể nói là pháp bình đẳng cho được?

Chúng ta biết, nói theo kinh Hoa Nghiêm, chương ngại của chúng ta là gì? Ba loại lớn:

1) Chấp trước là Kiến Tư phiền não. Có thể chẳng chấp trước hết thấy các pháp [thì sẽ không còn Kiến Tư phiền não].

2) Phân biệt là Trần Sa phiền não. Đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng phân biệt.

3) Cuối cùng là vọng tưởng. Vọng tưởng là gì? Khởi tâm động niệm; đây là tầng sâu nhất. “*Phá một phẩm vô minh*” là gì? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, chẳng khởi tâm, không động niệm.

Thật sự chẳng khởi tâm, không động niệm, sẽ là phá sạch vô minh, vượt thoát mười pháp giới, người ấy đạt đến Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới toàn là chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phải là bình đẳng ư? Sơ Trụ Bồ Tát vừa mới tiến nhập Nhất Chân pháp giới, chẳng khởi tâm, không động niệm. Đẳng Giác Bồ Tát cũng chẳng khởi tâm, không động niệm, cho đến quả vị rốt ráo vẫn là chẳng khởi tâm, không động niệm, lấy đâu ra sai biệt? Chẳng có! Pháp giới bình đẳng gọi là Nhất Chân, vì sao đức Phật lại nói bốn mươi một giai cấp? Có bốn mươi một giai cấp hay không? Có chứ! [Vậy thì] vì sao vừa rồi lại nói là chẳng có? Nói theo Tướng thì chẳng có, nói theo Lý thì có! Nơi Sự chẳng có, nơi Lý bèn có. Đây là chuyện như thế nào?

Trong phần trước, cổ đại đức đã dùng tỷ dụ để nói. Các Ngài dùng tỷ dụ khéo lắm. Ví như bình rượu, tức là cái bình để đựng rượu, đã đổ hết sạch rượu rồi, xác thực là chẳng có, bên trong cũng lau chùi rất sạch sẽ. Thật sự là chẳng có rượu, là bình rỗng tuếch. Khá nhiều cái bình rỗng tuếch để chung với nhau, đều là bình rỗng tuếch, có phải là bình đẳng hay không? Bình đẳng! Ngửi thử, vẫn còn hương vị rượu. Cảm lấy cái bình kia ngửi, [hơi rượu] nhạt hơn một chút. Cái bình này mùi nồng hơn một chút. Lại ngửi cái bình kia, lại thấy nhạt hơn một chút. Nếu lấy cái

bình khác, chẳng có mùi. Bình đều trông rộng, chẳng có gì hết, bình đẳng mà, nhưng có hương vị. Đây là gì? Tập khí vô thi vô minh. Chưa đoạn tập khí vô thi vô minh, có trở ngại Sự hay không? Chẳng ngăn ngại Sự, rộng không, thứ gì cũng đều chẳng có. Vì thế, nhìn từ sự tướng, Sơ Trụ Bồ Tát và quả địa rốt ráo bình đẳng, giống như hai cái bình, trông không, thứ gì cũng đều chẳng có, nhưng một cái khi ngửi chẳng có mùi, một cái khi ngửi hãy còn có mùi!

Bốn mươi hai giai cấp là nói theo kiểu như thế đó, quý vị đừng nghĩ chúng là thật. “Vị ấy là Sơ Trụ Bồ Tát, là Đẳng Giác Bồ Tát, là Thập Địa Bồ Tát”, [đấy chính là] sự phân biệt hư vọng của chúng sanh! Chuyện này chẳng thể nói là Có, mà cũng chẳng thể nói là Không. Nếu quý vị nói là Có, các Ngài thật sự bình đẳng, chẳng tìm thấy [có tầng cấp khác biệt]. Quý vị nói chẳng có, tập khí của mỗi cá nhân dày hay mỏng khác nhau! Do trong hết thấy mọi nơi, quý vị chẳng trông thấy tập khí. Tuy có tập khí, nhưng do công phu định lực quá sâu, [tập khí] chẳng dậy lên hiện hành, cũng có nghĩa là nó chẳng khởi tác dụng. Chẳng như phàm phu, do phàm phu tập khí nặng nề nên nó khởi tác dụng. Nói như vậy, quý vị bảo là Có thì trong Tông Môn nói là “chẳng có”, Giáo Hạ nói là “có”. Có và Chẳng Có không xung đột, đều có thể nói xuôi thuận. Có và Không chẳng hai, nhập pháp môn Bất Nhị. Pháp môn Bất Nhị là Nhất Chân pháp giới, Bất Nhị là Nhất Chân.

Do vậy, tiếp nhận sự dạy bảo của Hòa Thượng, “*đương nguyện chúng sanh, nhập Vô Sanh Trí*”. “*Vô Sanh Trí*” là trí huệ tự nhiên, là trí huệ vốn sẵn có trong tự tánh, chẳng đến từ bên ngoài, chẳng phải là do học được. Chỉ cần diệt trừ chướng ngại của chính mình, trí huệ ấy sẽ hiện tiền. Giống như ánh sáng mặt trời vốn sẵn có. Hôm nay trời mưa, trời âm u, chẳng thấy mặt trời, đó là gì? Mặt trời bị các tầng mây che khuất. Tầng mây có dày hay mỏng. Càng dày, ánh sáng lộ ra càng ít. Mây càng mỏng, ánh sáng lộ ra càng nhiều. Điều này rất giống mười pháp giới, ba ác đạo trong mười pháp giới là chỗ mây dày nhất, trí huệ chẳng thấu lộ được! Trí huệ bèn biến thành phiền não, biến thành vọng tưởng. Do vậy, trong kinh Đại Thừa thường nói: “*Phiền não tức Bồ Đề*”. Đã mê, trí huệ biến thành phiền não. Giác ngộ, phiền não biến thành trí huệ. Xác thực là nó có thể chuyển biến, là một Thể, là hai mặt của một Thể. Phàm và thánh chính là giác và mê. Phàm phu giác ngộ bèn thành thánh, đã mê gọi là phàm phu. Chúng ta cũng phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch sự thật này!

Hòa Thượng dạy dỗ, mục tiêu chung cực là khế nhập Vô Sanh Trí. Vô Sanh Trí cũng chính là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề như trong giáo pháp Đại Thừa thường nói, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác vốn sẵn trọn đủ trong tự tánh, chẳng do từ bên ngoài mà có! Vì thế, trí huệ chẳng sanh, chính mình vốn sẵn có mà! Nếu chúng ta buông xuống chấp trước, trí huệ quang minh trong tự tánh sẽ lộ ra một phần, trí huệ chân thật, chẳng giả! Đây là cảnh giới của ai? A La Hán. A La Hán và Bích Chi Phật đều là cảnh giới này. Các Ngài đối với hết thảy người, sự, vật, pháp thế gian và xuất thế gian chẳng còn chấp trước, tâm được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh ra trí huệ. Trong Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài đạt được Chánh Giác. Có Chánh Giác, đương nhiên là sẽ có chánh hạnh. Do vậy, Ngài được xếp vào bậc thánh nhân, chẳng phải là phàm phu. Lại tiến cao hơn, phân biệt cũng đoạn trừ, chẳng còn phân biệt hết thảy các pháp. *“Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”*, chẳng còn phân biệt, gần như là trí huệ trong tự tánh thấu lộ một nửa. Đây là hạng người nào? Bồ Tát, Chánh Đẳng Chánh Giác là Bồ Tát.

Trong cảnh giới cao nhất, không chỉ là chẳng có phân biệt, đã buông xuống [phân biệt], mà khởi tâm động niệm cũng chẳng có, vì sao? *“Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”*, có gì đáng để khởi tâm động niệm? Sáu căn giống như một tấm gương soi cảnh giới bên ngoài rành mạch, rõ ràng; đây là Huệ. Chẳng khởi tâm, không động niệm là Định, tự tánh vốn định! Định và Huệ cùng vận dụng, vận dụng đồng thời. Đây là bậc Pháp Thân Bồ Tát trong Nhất Chân pháp giới. *“Dụng”* của Ngài là ở chỗ nào? Chúng sanh có cảm, Ngài sẽ có ứng. Tự tánh là Phật Tánh, là Pháp Tánh, tự nhiên cảm ứng đạo giao cùng hết thảy chúng sanh. Trong phần trước, chúng tôi đã nói, khởi tâm động niệm của chúng ta, dầu là một ý niệm nhỏ bé đến mấy đi nữa, hoặc một ý niệm nhỏ nhất chẳng đáng nói tới, thiện niệm hay ác niệm đều có cảm. Sóng điện từ và sóng ánh sáng chẳng thể sánh bằng sóng tư tưởng. Tốc độ của sóng điện từ hoặc sóng ánh sáng chẳng mau! Hiện thời, các khoa học gia đã đo lường, [nhận thấy] tốc độ của sóng điện từ và sóng ánh sáng không khác nhau cho lắm! Mỗi giây, chúng đi được ba mươi vạn cây số. Ánh sáng từ mặt trời chiếu đến địa cầu phải mất tám giây! Luồng sóng tư tưởng của chúng ta tuyệt diệu thay! Vừa động niệm, đã trọn khắp hư không pháp giới. Sóng điện từ quá ư là chậm so với nó, chẳng có cách nào so sánh được, chỉ cần một niệm, [sóng tư tưởng] đã trọn khắp hư không pháp

giới. Vì thế, đối với toàn thể hư không pháp giới, Pháp Tánh và Pháp Tướng đều có thể tiếp nhận được, đều có cảm ứng.

Vì sao xã hội hiện thời biến thành nông nổi này? Do các nghiệp cảm vời! Chư vị đồng học nhất định phải biết, thế giới Hoa Tạng của Tây Lô Giá Na Phật và thế giới này của chúng ta chẳng khác nhau. Thế giới Cực Lạc của Tây Phương A Di Đà Phật và thế giới này cũng chẳng khác nhau. Vì sao thế giới của người ta tốt đẹp ngàn ấy, thế giới của chúng ta tệ hại như thế? Chẳng có gì khác! Người ở bên kia, chúng ta nói là “ *cư dân*”, tâm tánh tốt đẹp; cư dân trong thế gian này tâm bất hảo. Chẳng phải là do hoàn cảnh bên ngoài! Hoàn cảnh biến đổi thuận theo lòng người. Các nhà Phong Thủy nói có lý lắm! Các nhà Phong Thủy nói: “*Phước nhân cư phước địa, phước địa phước nhân cư*” (Người có phước sống tại cuộc đất có phước, cuộc đất có phước dành cho người có phước ở). Lời này bao hàm ý nghĩa rất sâu. Chỉ cần quý vị có phước, chỗ quý vị cư trú thấy đều có phước báo. Nếu quý vị chẳng có phước, [dẫu] cuộc đất ấy là phước địa, hễ quý vị sống tại đó, phước địa ấy dần dần biến thành xấu tệ! Đúng như Phật pháp đã nói: “*Cảnh chuyển theo tâm*”. Cảnh giới bên ngoài thuận theo ý niệm trong lòng người mà dấy lên sự biến hóa.

Hiện thời chúng ta, tôi thường nói là người hiện thời nói đến chuyện “*bảo vệ môi trường*”, trong khi giảng kinh, tôi đã từng nói rất nhiều lần: Đối với chuyện bảo vệ môi trường, toàn thể thế giới làm cách nào đi nữa, đều chẳng thu được hiệu quả. Vì sao chẳng thu được hiệu quả? Họ chẳng thực hiện từ căn bản, chỉ là dùng phương pháp ấy, sẽ chẳng được! Đau đầu chữa bệnh nơi đầu, đau chân, chữa bệnh nơi chân, chẳng thể trị lành bệnh. Như thế nào thì mới có thể bảo vệ môi trường tốt đẹp? Chỉ cần lòng người tốt đẹp! Chỉ cần lòng người tốt lành, toàn thể núi, sông, đại địa, toàn thể thế giới thấy đều biến thành tốt lành, thật sự là mưa hòa, gió thuận. Chỉ có kinh Phật nói rõ ràng, thấu triệt đạo lý này!

Hết sức khó có, tiên sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản đã dùng phương pháp khoa học, chứng minh bằng thí nghiệm với nước. Tôi nghe tin tức này rất hoan hỷ; khi đó, tôi ở Úc, tìm người liên lạc với ông ta, mời ông ta sang Úc báo cáo. Ông ta chấp thuận, báo cáo mấy lượt tại Úc, rất cặn kẽ. Về sau, tôi sang thăm Đông Kinh (Tokyo), có đến thăm phòng thí nghiệm của ông ta. Ông ta có vài nghiên cứu viên. Lần đầu tiên, tôi đến thăm phòng thí nghiệm của ông ta, [họ đã thí nghiệm] cả

tám năm. Xác thực chứng minh nước là khoáng vật, [thế mà có thể] chuyển biến thuận theo tâm người. Người ta đối với nước bằng thiện niệm, nó sẽ hiển lộ kết tinh rất đẹp. Người ta đối với nước bằng ác niệm, nó sẽ kết tinh hết sức xấu xí. Núi, sông, đại địa là khoáng vật. Cây cối, hoa cỏ là thực vật, thủy đều có cảm ứng. Quý vị đối với nó bằng thiện niệm, nó sẽ có thiện cảm. Quý vị có ác niệm đối với nó, nó sẽ có ác cảm. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, tự mình làm thí nghiệm, chẳng sai tí nào!

Chúng tôi ở Úc Châu, đất đai rộng rãi. Vì thế, trồng rau trong sân. Tôi xin các chuyên gia nông nghiệp cung cấp hạt giống, có rất nhiều loại, mấy chục loại. Chúng tôi chẳng dùng phân hóa học, chẳng dùng thuốc sát trùng, rau mọc rất tươi tốt. Chúng tôi cho rau nghe Phật hiệu, nó có thể nghe. Phật hiệu là tối thiện; do vậy, nó mọc thật tươi tốt. Chúng tôi cho tất cả các tiểu động vật đều nghe Phật hiệu, đều nghe giảng kinh, đều nghe tán Phật. Do vậy, các tiểu động vật đều hợp tác. Cây ăn quả, các loài chim nhỏ có thể đến ăn, chúng tôi chuyên dành [một số cây] để nuôi các loài chim nhỏ. Chim tới chỗ chúng tôi kiếm ăn, những cây ăn quả của chúng tôi không một con nào đụng đến. Chúng tôi có những thứ chuyên dành cho chúng nó, chúng nó hiểu chuyện, quý vị phải trò chuyện với chúng nó. Không chỉ là quý vị có thể trò chuyện với động vật, mà thực vật cũng có thể trao đổi. Quý vị yêu thương chúng, chúng nó sẽ tăng trưởng hết sức tốt. Khi chúng tăng trưởng trọn vẹn, sẽ cúng dường quý vị. Khi đó, ở trên núi, vị thường trụ trên núi là pháp sư Ngô Khiêm. Có một hôm, pháp sư Ngô Khiêm nằm mộng thấy một quả dưa leo báo mộng. Nó nói nó đã tăng trưởng rất to, đáng nên hái, “cớ sao bà vẫn chẳng hái tôi?” Ngày hôm sau, bà ta ra vườn rau tìm, quả nhiên ẩn dưới đám lá có một quả dưa leo rất to! Mỗi lần hái dưa leo, bà ta chẳng hái nó, vì quá nhiều lá, chẳng thấy! Nó báo mộng, bảo bà ta đến hái, quả nhiên tìm được, màu nhiệm chẳng thể tả!

Chúng tôi gặp những chuyện ấy quá nhiều! Vì thế, quyết định chẳng sát sanh; đối với những tiểu động vật, muỗi, kiến, đều có thể cư xử hết sức tốt đẹp. Chúng tôi sống hòa thuận với chúng nó, đối đãi bình đẳng. Chúng ta thấy kiến, nhất định sẽ chấp tay “Bồ Tát kiến”, thấy muỗi, “Bồ Tát muỗi”. Cô Dương đã học hiểu. Mùa Hè muỗi rất nhiều, bà ta thương lượng với muỗi: “Các người có thể đốt ta vì các người cần phải ăn, ta cũng bằng lòng bố thí cho người. Các người đốt thân, lưng bàn tay [thì được], chứ đừng đốt trên mặt. Mặt bị đốt tùm lum khó coi lắm! Ngày mai chẳng tiện gặp người khác!” [Quả nhiên], chẳng có con

muối nào đốt trên đầu, trên mặt. Có thể thương lượng! Nó ăn no sẽ bỏ đi. Quý vị chịu bố thí cho nó, nó lại chẳng tổn thương quý vị. Muối đốt rất đau, rất ngứa. Bà ta nói: “Không được rồi! Ta bố thí các người, các người có thể đừng làm cho ta bị đau, bị ngứa hay không?” Muối đốt bà ta, quả nhiên không đau, không ngứa! Chúng đều có linh tánh. Chúng tôi nói thông tục là “*tiểu động vật đều thông tình đạt lý*”. Chúng ta đưa ra điều kiện, chúng nó đều rất tuân thủ. Chúng ta đã sơ sót đối với thực vật và khoáng vật. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm, [chứng tỏ] khoáng vật giống như động vật. Chúng ta đối đãi chúng nó bằng thiện tâm, chúng nó đều trở nên hết sức tốt đẹp. Đối đãi chúng bằng ác niệm, nó sẽ trở nên rất xấu xí. Trở nên rất tốt đẹp, đất đai phì nhiêu, trồng thứ gì cũng đều dễ dàng. Quý vị nói “nơi này rất đáng ghét”, đất đai chỗ đó nhất định sẽ biến thành rất tệ!

Vì thế, nếu lòng người trong thế gian này thuần thiện, giống như những người sống trong thế giới Cực Lạc, núi, sông, đại địa sẽ chẳng khác gì thế giới Cực Lạc, đúng là đẹp đẽ khôn xiết! Đây chính là gì? Vô Sanh Trí. Vô Sanh Trí là Tánh Đức. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã dạy, các hiện tượng (現相, tướng biến hiện) trong toàn thể vũ trụ do đâu mà có? “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm là Pháp Tánh, Pháp Tánh biến. Pháp Tánh biến thành hiện tượng, hiện tượng là Pháp Tánh, giống như “*dùng vàng làm đồ vật, món nào cũng đều là vàng*”. Món đồ này làm bằng vàng, vàng ở chỗ nào? Món đồ là vàng. Quý vị làm cái nhẫn, nhẫn là vàng. Quý vị làm thành vòng đeo tay, vòng đeo tay là vàng. Pháp Tánh ở chỗ nào? Hết thấy các hiện tượng là Pháp Tánh, Pháp Tánh tự nhiên (là Tánh Đức của chúng), nó có thấy, nghe, hay, biết, nó có sắc, thanh, hương, vị.

Vì thế, tôi trò chuyện với tiến sĩ Giang Bồn Thắng, bảo ông ta. Ông ta vốn bài xích tôn giáo, vì [là một người] thuần nghiên cứu khoa học, sợ bị người khác chê ông ta mê tín. Tôi tiếp xúc ông ta, thoạt đầu vẫn là dường như ông ta rất lo ngại. Sau này, tôi thuyết phục được ông ta, khiến ông ta tin tưởng. Tôi nói những điều ông đã thí nghiệm trong kinh Phật thấy đều có, nhưng có những điều kinh Phật đã dạy, ông còn hoàn toàn chưa thí nghiệm. Đối với thấy, nghe, hay, biết, ông đã thí nghiệm. Khoáng vật có thấy, nghe, hay, biết, đây là Tánh Đức! Nó còn có sắc, thanh, hương, vị, nay những thí nghiệm do ông đã làm chỉ có sắc, ông đã trông thấy, nhưng âm thanh ông chưa nghe, mùi hương ông chưa ngửi được, vị ông chưa nếm được. Nó có sắc, thanh, hương, vị, ông chỉ có sắc,

chứ thanh, hương và vị vẫn chưa làm được. Ông phải tiếp tục nỗ lực, khẳng định là có. Những điều ấy đều được chứa đựng, ẩn tàng trong Vô Sanh Trí.

“Đáo vô y xứ” (Đến chỗ vô y): “Vô y xứ” là Pháp Tánh. Vô Sanh Trí là Tự Tánh Giác. “Vô y xứ” là trở về tự tánh. Đây là nói đến điều chân thật rốt ráo. Nếu quý vị có thể khế nhập đôi chút, hiểu rõ đạo lý này, [sẽ cảm nhận] toàn thể vũ trụ là chính mình. Quý vị có thể hiểu rõ, có thể khẳng định, đó chính là Pháp Thân. Quý vị chẳng còn chấp trước cái thân này là tự thân. Quý vị hiểu toàn thể vũ trụ là tự thân, là Pháp Thân, khó có lắm! Quý vị đã chứng đắc Pháp Thân. Người chứng đắc Pháp Thân bèn thành Phật, là Pháp Thân Như Lai. Kinh Hoa Nghiêm gọi [người như vậy] là Pháp Thân đại sĩ. Pháp Thân đại sĩ và Pháp Thân Như Lai là một, không hai, là một ý nghĩa, chẳng còn nghĩ thân này là chính mình. Cái thân này có lìa khỏi Pháp Thân hay không? Chẳng có. Người chứng đắc Pháp Thân hoát nhiên giác ngộ toàn bộ thân thể là chính mình, chẳng phải là một tế bào trên cái thân là chính mình! Nay chúng ta là phàm phu, phàm phu trong lục đạo, giống như một tế bào trên Pháp Thân, là một tế bào trên cái thân, ngõ thứ ấy là chính mình, quên khuấy Pháp Thân thật sự. Ngày nào giác ngộ toàn thể vũ trụ là chính mình; vì thế nói: “Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân”. Trong phần trước, chúng ta đã đọc: “Nhất tâm, nhất trí huệ, lực, vô úy diệc nhiên” (Một tâm, một trí huệ, lực, vô úy cũng thế). Trong giáo pháp Đại Thừa, những câu như vậy rất nhiều!

Do vậy, Phật giáo cao cấp nói “vô y”, mới nhập môn thì phải có y. Tam Quy Y, chúng ta phải y Phật, y Pháp, y Tăng. Phải ghi nhớ điều này: “Phật là Tự Tánh Giác, Pháp là Tự Tánh Chánh, Tăng là Tự Tánh Thanh Tịnh”. Tam Bảo bên ngoài còn gọi là Trụ Trì Tam Bảo, là hình tượng. Hình tượng ấy biểu thị ý nghĩa. Từ hình tượng bên ngoài, nếu quý vị quay về ý nghĩa, sẽ được thọ dụng. Vì vậy, trông thấy tượng Phật, bèn nghĩ đến Tự Tánh Giác, nhắc nhở chúng ta. Chẳng có tượng ấy, bọn phàm phu nghiệp chướng rất nặng, hết sức dễ quên, thường xuyên quên bẵng, chẳng dấy khởi được! Tượng Phật giúp chúng ta dấy khởi. Tượng Phật biểu thị Tánh Đức, tượng Bồ Tát biểu thị Tu Đức. Tánh và Tu chẳng hai. Tượng Phật biểu thị tự tánh vốn đủ, tượng Bồ Tát [biểu thị] tuy vốn trọn đủ [các đức năng trong tự tánh], nay đã bị mê mất, [vậy thì] hiện thời phải làm như thế nào để tìm lại nó? Đó gọi là Tu Đức. Ví như Địa Tạng Bồ Tát biểu thị “hiếu thân, tôn sư”, biểu thị hiếu đạo. Quý vị

trông thấy [hình tượng của] Ngài, sẽ hiểu thuận với cha mẹ, biết tôn kính thầy, phải dùng lòng thành kính và khiêm hòa đối đãi hết thảy chúng sanh. Đây là pháp môn Địa Tạng, quý vị học hiểu, để Ngài hằng ngày nhắc nhở quý vị.

Quán Thế Âm Bồ Tát biểu thị đại từ đại bi. Thấy tượng Ngài, tâm từ bi của quý vị liền dẫn khởi. Tâm từ bi là Tánh Đức, tâm hiểu thuận cũng là Tánh Đức, dùng những hình tượng ấy để dẫn phát Tánh Đức của chính mình. Mê tín ở chỗ nào? Văn Thù Bồ Tát biểu thị lý trí. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta thường xử sự theo tình cảm. Xử sự theo tình cảm, sẽ tạo tội nghiệp. Trông thấy tượng Văn Thù Bồ Tát, sẽ nghĩ “ta phải dùng lý trí, chớ nên dùng cảm tình”. Phổ Hiền Bồ Tát biểu thị thực tiễn, thật sự làm. Tượng Bồ Tát biểu thị ý nghĩa này, chẳng có một tí mê tín nào! Vì thế, đây là một loại nghệ thuật giáo học, nói theo thuật ngữ trong nền giáo dục hiện thời, [hình tượng Phật, Bồ Tát] là “*giáo cụ*” (教具), tức là những công cụ để dạy học.

Đây là dùng phương pháp nghệ thuật khiến cho học trò hoan hỷ, yêu thích; do đó, sẽ thật sự học được. Đây là nghệ thuật dạy học cao cấp. Quý vị thấy mấy ngàn năm trước, Phật giáo đã hoàn toàn vận dụng [nghệ thuật ấy], người hiện thời chẳng biết, tưởng những thứ ấy là mê tín, tưởng là ngẫu tượng. Nói thật ra, rất nhiều người không biết nghĩa thú của sự biểu thị pháp trong Phật pháp. Vì sao không biết? Do chẳng đọc kinh! Hoàn thiện nhất trong sự biểu thị pháp là kinh Hoa Nghiêm, trong những phần trước, chúng tôi đã nói [điều này] rất nhiều. Đức Phật khiến cho quý vị trong hết thảy lúc, hết thảy chỗ, mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, không gì chẳng phải là Phật pháp, đều khiến cho quý vị khai trí huệ, đều khiến cho quý vị trở về tự tánh. Nhập Vô Sanh Trí, trở về tự tánh, từ Pháp Tướng nhận thức Pháp Tánh, đạt đến chỗ Vô Y.

Giáo học hoàn thiện như vậy, giáo nghĩa cao sâu dường ấy, lại chẳng lia khỏi cuộc sống thực tế. Nếu quý vị khéo học, xác thực là sẽ khiến cho quý vị trong đời này, thật sự hưởng thụ “*sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*” như Phương tiên sinh đã dạy tôi xưa kia. Nay chúng ta nói là “*hanh phúc nhân sinh mỹ mãn*”, càng học càng vui sướng. Đúng là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ! Đối với chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, rốt cuộc quý vị hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ, tâm lượng sẽ mở rộng. Khấp pháp giới, hư không giới là tâm lượng của chính mình, tự nhiên quý vị có thể bao dung. Tự nhiên sanh khởi tâm từ bi đối với hết thảy chúng sanh. Từ bi là tâm yêu thương.

Tâm yêu thương bình đẳng, tâm yêu thương thanh tịnh, tâm yêu thương chân thành, tự nhiên sẽ có thể chiếu cố người khác, chiếu cố hết thảy chúng sanh. Không chỉ là động vật, thực vật, mà ngay cả khoáng vật đều chiếu cố. Dùng thiện ý chân thành của quý vị để truyền đạt tin tức ấy, truyền đạt luồng sống tâm ấy, khiến cho tất cả hết thảy hiện tượng, không có thứ gì chẳng đẹp đẽ, [thế giới này] sẽ là Hoa Tạng, là Cực Lạc. [Những thế giới đẹp đẽ ấy] do con người tạo ra, chẳng phải là vô duyên vô cớ nảy sanh biến hóa gì, chẳng hề có! Do con người tạo ra. Nói chung, thiện tâm, thiện ý là thật. Vì sao? Nó có thể biến! Pháp Tánh là cái có thể hiện. Vì thế, chúng ta khởi tâm động niệm bèn có thể biến (năng biến), cảnh giới bên ngoài là cái được biến (sở biến). Năng và Sở chẳng hai! Chúng tôi nói bài kệ này đến đây!

Tập 1514

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ hai là phần Xuất Gia Thọ Giới, xem từ bài kệ tụng cuối cùng [trong phần này].

(Kinh) Thọ Cụ Túc Giới, đương nguyện chúng sanh, cụ chư phương tiện, đắc tối thắng pháp.

(經)受具足戒。當願眾生。具諸方便。得最勝法。

(Kinh: Thọ giới Cụ Túc, nguyện cho chúng sanh, đủ các phương tiện, đắc pháp tối thắng).

Quy củ xuất gia, chúng ta nói là “*nghi quy*” (儀規), phải là đến khi đã thọ Cụ Túc Giới thì mới coi như hoàn thành, viên mãn. Chư vị đồng học đều biết, xuất gia nhất định phải thọ tam đàn đại giới. Trước hết là thọ giới Sa Di, rồi thọ giới tỳ-kheo, cuối cùng là thọ Bồ Tát Giới. Đây là đã “*cụ túc*” (具足, đầy đủ), chẳng khiếm khuyết. Ở Trung Hoa, vào thời cổ, tam đàn đại giới chia thành thọ ba lượt, chẳng phải là đồng thời. Vì sao? Sau khi đã thọ, phải học, phải học tập, điều này quan trọng lắm! Nếu thọ mà chẳng làm được, ví như thọ giới Sa Di, đã thọ mà chẳng làm được, không chỉ là chẳng có tư cách thọ giới tỳ-kheo, mà ngay cả giới Sa Di cũng biến thành hữu danh vô thực. Vì vậy, cách làm của các bậc đại đức vào thời cổ là chánh xác.

Thuở trước, khi tôi mới học Phật, còn chưa xuất gia, vừa mới tiếp

xúc Phật pháp. Thầy tôi là Chương Gia đại sư dạy tôi “*học Phật thì nhất định phải trì giới*”. Giới là giáo huấn của đức Phật. Đã muốn học Phật, tức là học tập đức Phật, thờ Phật làm thầy. Quý vị thấy chúng ta xưng niệm “*nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*”. “*Bốn Sư*” (本師) là vị thầy căn bản nhất. Giống như một cội cây, gốc là căn bản, tất cả thân cây, cành, nhánh, lá, hoa, quả, đều sanh từ căn bản. Vì thế gọi là Bốn Sư. Tôn Ngài làm thầy, đương nhiên phải tiếp nhận giáo huấn của Ngài. Chẳng tiếp nhận giáo huấn của Ngài thì tôn Ngài làm thầy sẽ là hữu danh vô thực, chẳng phải là đệ tử thật sự của đức Phật.

Đức Phật chẳng trụ thế. Đức Phật chẳng đích thân truyền Tam Quy cho quý vị. Nay chúng ta thọ Tam Quy, đức Phật có thừa nhận hay không, rất có vấn đề! Dưới điều kiện nào thì thọ Tam Quy sẽ được đức Phật thừa nhận? Từ Tịnh Nghiệp Tam Phước, chúng ta có được tin tức, quý vị ắt phải trọn đủ “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Quý vị trọn đủ điều kiện ấy, “*thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới*”, đức Phật sẽ thừa nhận quý vị. Trước khi đức Phật Thích Ca diệt độ, đối với trạng huống trong hậu thế, Ngài đã hiểu rõ ràng, minh bạch, đã sớm đặt định sẵn cho chúng ta. Chúng ta nương theo giáo huấn của Ngài, làm chẳng sai, sẽ chẳng khác được đức Phật đích thân truyền trao. Nếu không tuân thủ giáo huấn, sẽ là sai lầm, đức Phật chẳng thừa nhận. Chúng ta chớ nên không biết chuyện này!

Trong thời kỳ Mạt Pháp, đức Phật chẳng thừa nhận, chúng ta có phải thọ giới hay không? Thầy Lý dạy tôi: “*Trên hình thức, vẫn nên đi thọ giới một phen!*” Vì sao? Tránh cho kẻ khác tạo khẩu nghiệp, hợp lý lắm! Quý vị chẳng thọ giới mà học giới, người khác sẽ hủy báng. Nhất là đối với những phần liên quan đến giới tỳ-kheo trong giới kinh, đức Phật bảo đại chúng: “*Người chưa thọ giới tỳ-kheo, không nên xem giới của tỳ-kheo*”, [tức là] chớ nên xem giới tỳ-kheo và giới tỳ-kheo-ni. Có phải là trong đó có bí mật hay không? Chẳng phải! Vì sao đức Phật chẳng cho phép quý vị xem? Sợ quý vị tạo khẩu nghiệp. Quý vị không xem, đối với người xuất gia rất tôn trọng, đối với tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, quý vị rất tôn kính. Tôn kính là công đức, là tu phước. Nếu coi thường, hủy báng, sẽ là tạo tội nghiệp. Quý vị không xem giới luật, chẳng biết những vị ấy phạm làm lỗi gì, không biết mà! Sau khi đã xem giới luật, quý vị chỉ ra: “*Các vị xem đó, người xuất gia phạm giới điều này, giới điều kia cũng phạm luôn!*” Chẳng có tâm cung kính đối với họ, tâm khinh mạn sanh khởi. Nhằm ngăn ngừa chuyện này, cho nên đức Phật mới chế định như thế.

Do vậy có thể biết: Đức Phật từ bi, phương tiện, trong ấy, chắc chắn là chẳng có bí mật. Phật pháp chẳng có chuyện nào không thể nói với kẻ khác! Tuyệt đối chẳng có ẩn mật, nhất định phải hiểu đạo lý này. Biết dụng ý của đức Phật ở chỗ nào, đối với Phật, chúng ta tự nhiên sanh lòng tôn kính khôn sánh: Ngài yêu thương, bảo vệ chúng sanh, chẳng bỏ sót một điều nhỏ nhất nào!

Cách làm của cổ nhân là chánh xác. Ba lượt thọ giới chia thành ba thời kỳ. Tối thiểu là phải cách nhau một năm. Năm thứ nhất thọ giới Sa Di. Trong một năm ấy, có thật sự làm được hay không? Thật sự làm được, năm thứ hai sẽ thọ giới tỳ-kheo. Cũng dùng một năm thời gian để xét xem có phải là giới tỳ-kheo đều thực hiện hay không? Chẳng thực hiện, quý vị lại hành một năm nữa. Nếu thấy đều làm được, sau một năm nữa mới có thể thọ giới Bồ Tát, cách này tốt lắm! Chẳng giống như hiện thời, hiện thời là trong vòng một tháng, ba giới đàn đều thọ toàn bộ! [Người thọ giới] làm được hay không, vị thầy truyền giới chẳng hỏi đến! Làm kiểu này thua kém cổ đại đức, cổ đại đức cẩn thận hơn người hiện thời. Điều này cho thấy trạng huống thọ giới trong hiện thời chẳng giống xưa kia!

Chúng ta xem lời chú giải của Thanh Lương đại sư cho phần này.

(Sớ) Cụ Túc Giới ngôn, nghĩa hàm nhị chủng.

(疏)具足戒言，義含二種。

(Sớ: Nói đến Cụ Túc Giới, bao hàm hai thứ ý nghĩa).

Ở đây, có hai ý nghĩa.

(Sớ) Nhất, tắc đại tỳ-kheo giới. Nhị tắc Bồ Tát giới, diệc chế ý địa, phương vị Cụ Túc.

(疏)一則大比丘戒，二則菩薩戒，亦制意地，方為具足。

(Sớ: Một là đại tỳ-kheo giới, hai là giới Bồ Tát, cũng phải chế ngự tâm ý thì mới là Cụ Túc).

Ở đây, trong “thọ Cụ Túc Giới” có hai ý nghĩa. Nói thật ra, hiện thời tại Trung Hoa, hai ý nghĩa ấy thấy đều đầy đủ. Giới tỳ-kheo là giới Tiểu Thừa. Giới Bồ Tát là giới Đại Thừa. Sự sai biệt giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa, nói thật ra là ở tâm lượng. Người Tiểu Thừa tâm lượng nhỏ,

người Đại Thừa tâm lượng to. Người Tiểu Thừa rất câu nệ, cẩn trọng. Người Đại Thừa cởi mở, xác thực là khác hẳn! Nhưng đối với kẻ sơ học, Tiểu Thừa có ưu điểm, có lợi điểm. Nói chung bằng một câu, trong truyền thống giáo học Trung Hoa, cũng hết sức coi trọng “*tu thân làm gốc*”, Tiểu Thừa chú trọng “*tu thân làm gốc*”. Sau khi đã tu thân rồi mới tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Phát huy rộng rãi điều ấy sẽ là Đại Thừa. Vì thế, trong kinh Phật Tạng, đức Phật đã đôi ba lần nhắc chúng ta: “*Trước là học Tiểu Thừa, sau là học Đại Thừa*”. Cũng là nói rõ: Trước hết phải tu thân, sau đây mới có thể giáo hóa chúng sanh dưới gầm trời, trị quốc, bình thiên hạ. Dần dần mở rộng ra, đây là chánh xác. Giáo huấn của đức Phật và truyền thống giáo học của Trung Hoa, xét theo phương diện này, hoàn toàn giống nhau!

Nay chúng ta nhìn vào Phật giáo trong và ngoài nước, các vị đồng học tại gia và xuất gia, đối với kinh giáo vẫn còn hứng thú tràn trề, đối với giới luật đều lắc đầu. Rất nhiều vị lão cư sĩ học Phật rất khá, nhưng còn có kiến giải sai lầm. Những vị đại pháp sư xuất gia tôi đã từng thân cận, ở chung với họ cũng nhiều năm, họ thường nói: “Những giới nhỏ nhỏ có thể qua loa đôi chút, chẳng cần so đo!” Điều này có nghĩa là: “Thọ trì những giới trọng trong giới luật”. Giới tỳ-kheo có bốn giới trọng, “giết, trộm, dâm, dối” là bốn giới trọng, phải trì; những giới khác qua loa một chút, chẳng sao hết! Chúng tôi là kẻ mới học, tuổi trẻ, chỉ biết nghe, chẳng dám biện bác, chẳng dám lảm lời! Học Phật lâu ngày, đọc kinh luận cũng khá nhiều, lại nhìn vào sự hành trì của các vị tổ sư đại đức từ xưa, từ đó, tỉnh ngộ: Nếu giới nhỏ nhỏ có thể bỏ, Thích Ca Mâu Ni Phật cần gì phải nói? Cũng không cần phải chế định! Chẳng thể trì giới nhỏ nhỏ, đại giới sẽ chẳng trông mong [giữ gìn] được. Những giới nhỏ nhỏ ấy bảo vệ đại giới, bảo vệ căn bản giới, làm sao có thể bỏ cho được? “*Bỏ*” có nghĩa là tùy tiện đôi chút, qua loa đôi chút, chẳng cần chú trọng! Chẳng thể được!

Có thể giữ những giới nhỏ nhỏ, sẽ chẳng phạm đại giới. Có như vậy thì quý vị mới có thể “*do Giới đắc Định, do Định khai Huệ*”, mới có thể đạt tới mục tiêu chế giới và giáo học của đức Phật, chúng ta mới có thể nhập cảnh giới Phật. Chẳng thể y giáo phụng hành, học Phật kiểu ấy chỉ có cái danh suông, chẳng được thọ dụng! Trong xã hội hiện thời, chúng ta thâm nhập quan sát, [sẽ thấy] hàng tại gia chẳng làm được Thập Thiện, nói chi là Tam Quy, Ngũ Giới! Xuất gia, thọ tam đàn đại giới viên mãn, [thế mà] Tam Quy, Ngũ Giới đều chẳng làm được. Không chỉ

là Tam Quy và Ngũ Giới chẳng làm được; Thập Thiện cũng chẳng làm được. Vấn đề này hết sức nghiêm trọng! Phật pháp suy vi, suy ở chỗ nào? Suy ở chỗ đệ tử Phật, tứ chúng tại gia và xuất gia chẳng trì giới, cho nên suy. Chẳng có Nho! Có sao chẳng có Nho? Kẻ học Nho chẳng tuân thủ lễ. Chẳng có Lễ, sẽ chẳng có Nho! Chẳng có Giới, sẽ chẳng có Phật! Hiện thời nói đến Nho, đến Phật, nói dễ nghe hơn một tí, sẽ là hữu danh vô thực. Đúng như vậy đó, chẳng giả tí nào!

Sách vở Nho và Phật lưu truyền trên thế gian, chúng ta đặc lực là do khoa học kỹ thuật phát triển, thuật ấn loát phát triển. Hiện thời, lưu truyền những sách vở ấy phí tổn thấp, rất thuận tiện, in với số lượng lớn để lưu thông. Đây là chuyện tốt đẹp. Bản thân chúng ta chẳng làm được, hy vọng lưu thông, có người có thể làm được, cũng là chuyện tốt, cũng là do lòng tốt, [chuyên làm] công việc lưu thông với một số lượng lớn. Nếu mong chính mình đạt được lợi ích chân thật, phải ghi nhớ, quyết định là phải y giáo phụng hành. Rất nhiều vị đồng học nói với tôi: “Tôi thật sự muốn làm, nhưng làm chẳng được!” Họ đều nói thật, chẳng phải là không muốn làm, thật sự mong làm, nhưng làm chẳng được! Do vậy, chúng ta mới lắng lòng, nghiêm túc quan sát, tư duy, “muốn làm nhưng chẳng làm được”, nguyên nhân ở chỗ nào? Nghiệp chướng quá nặng! Thông thường, trả lời bằng một câu: “Nghiệp chướng quá nặng, tập khí quá nặng!” Thế nhưng chúng ta phải hiểu, cớ nhân nghiệp chướng có nặng hay không, tập khí có nặng hay không? Chẳng khác gì chúng ta trong hiện thời, cũng nặng nề! Họ dùng phương pháp gì để đối trị, để giải quyết vấn đề này? Họ dùng giáo dục. Giáo dục nhất định là từ khi còn thơ bé, dễ dạy! Chẳng sợ nghiệp chướng và tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, chỉ cần trong đời này quý vị được hưởng sự giáo dục tốt đẹp, sẽ có năng lực không chê.

Do vậy, từ đây, tôi mới nghĩ đến cách giáo học từ xưa. Dân tộc Trung Hoa coi trọng giáo dục nhất, trên cả thế giới chẳng tìm thấy một dân tộc coi trọng giáo dục như dân Trung Hoa! Giáo dục bắt đầu từ chỗ nào? Từ tuổi thơ bé, chú ý nhất vào ba năm [đầu đời]. Cha mẹ chiếu cố con thơ, suốt ba năm thời thời khắc khắc chẳng lìa bên thân, nêu gương tốt nhất bên cạnh đứa bé, thân giáo đấy. Họ thực hiện như thế nào? Như những gì đã nói trong Đệ Tử Quy hiện thời: Biểu hiện của cha mẹ trước đứa con thơ, ba thứ thân, ngữ, ý đều là dạy dỗ. Vì thế, sau này nó lớn lên, sẽ biết báo ân cha mẹ, ân đức ấy quá ư to tát! Cũng từ trước khi tròn ba tuổi, tức là từ lúc sanh ra cho đến khi đầy ba tuổi, cha mẹ đã đặt vững cơ

sở thuận thiện thuận tịnh cho nó. Tuy có phiền não, tập khí từ đời quá khứ, vẫn có thể không chế. Vì thế, ngôn ngữ Trung Hoa có câu: “*Giáo nhi anh hài, giáo phụ sơ lai*” (Dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở ban sơ mới về). Hai câu danh ngôn này chính là kiến lập khuôn phép, gương mẫu, có mối quan hệ rất lớn đối với thời tiết, nhân duyên, chớ nên sơ sót!

Do vậy, trải các đời, bất luận là xuất gia hay tại gia, đã có nhiều người thành tựu ngàn ấy. Chúng ta xem Cao Tăng Truyện, xem Cư Sĩ Truyện, xem Thiện Nữ Nhân Truyện, có nhiều người thành tựu ngàn ấy, chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên! Hiện thời, chúng ta nầy sanh vấn đề ở chỗ nào? Nầy sanh vấn đề là do chúng ta đã sơ sót chuyện giáo dục cơ sở. Chúng ta được sanh ra, trưởng thành, trước khi tròn ba tuổi, chẳng được người già dạy dỗ như vậy, cha mẹ chẳng dạy; người lớn tuổi trong nhà chẳng dạy, đã hữu ý hay vô tình học theo thói xấu xa! Những điều được tiếp xúc, mắt thấy tai nghe, thiện ít, ác nhiều; do vậy, bèn học theo thói xấu! Nhất là trong xã hội hiện thời, tội đa là thiện được một phần mười, ác đến chín phần mười! Sau mười năm, hai mươi năm nữa, có thể là thiện chỉ được một phần trăm, ác đến chín mươi chín phần trăm, đáng kinh hãi quá! Bởi lẽ, đại chúng trong xã hội không thích nghe, không ưa nghe giáo huấn của thánh nhân, nghe chẳng lọt tai!

Nếu giáo huấn của thánh hiền bị tuyệt diệt trong thế gian này, chẳng có ai cần đến, các vấn đề trong thế giới này sẽ nghiêm trọng. Trong các tôn giáo ngoại quốc nói đến chuyện tận thế, khẳng định là có, quyết định chẳng phải là “*gió thổi qua hang trống*”. Vì thế, trong mấy năm gần đây, chúng tôi dốc nhiều công sức đề xướng học tập Đệ Tử Quy. Học tập Đệ Tử Quy nhằm vun quén vũng vàng căn cội. Nhà nào, không cần nhiều, chúng tôi chỉ hy vọng trên toàn thế giới có được mười nhà. Nhiều hơn, chẳng hy vọng, chỉ hy vọng trên cả thế giới có được mười gia đình giác ngộ. Kẻ làm mẹ thôi làm việc trong xã hội, toàn tâm toàn lực chăm nom con thơ của chính mình, thực hiện một trăm phần trăm Đệ Tử Quy. Bà ta bồi dưỡng một vị thánh nhân, bồi dưỡng một Châu Văn Vương, bồi dưỡng một Châu Công, bồi dưỡng một Khổng Tử, bồi dưỡng một vị Thích Ca Mâu Ni Phật. Có mười bà mẹ có thể bồi dưỡng mười vị thánh nhân, thế giới còn có cách cứu. Đây là niềm mong cầu của chúng tôi. Hy vọng người làm mẹ thật sự giác ngộ, chẳng cần tranh danh trục lợi với kẻ khác trong xã hội, hãy về nhà dưỡng dục thánh nhân!

Chuyện này hết sức vất vả, hãy toàn tâm toàn lực thực hiện. Dạy dỗ con thơ trong ba năm, dứt bật hết thầy các duyên bất hảo. Trẻ thơ vào lúc một, hai, ba tuổi, vẫn chưa hiểu biết hoàn toàn, quý vị có thể không chế toàn diện. Hai, ba tuổi, nó dần dần hiểu chuyện, nó muốn coi TV, quý vị không cho nó coi những tiết mục TV, có thể tìm những đĩa CD của cô thánh tiên hiền cho nó xem. Nội dung là luân lý đạo đức, nhân lành quả lành, nhân ác báo ác, quý vị dạy nó những thứ ấy, những thứ ấy chính là căn cơ của thánh học. Quý vị dạy nó như vậy, bản thân quý vị phải trở thành thánh hiền. Chính mình chẳng phải là thánh hiền, sẽ không thể dạy ra thánh hiền được! Trước hết, chính mình phải phát tâm mong thành thánh, thành hiền, ta hy vọng làm thánh nhân, ta hy vọng làm hiền nhân, ta hy vọng làm Phật, ta hy vọng làm Bồ Tát. Làm Phật, làm Bồ Tát chính là “*thọ Cụ Túc Giới*”, chẳng cần phải thọ tam đàn đại giới, [mà phải là đối với] những gì đức Phật đã răn dạy quý vị thầy đều làm được.

Nương theo sự chỉ đạo từ Tịnh Nghiệp Tam Phước, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất để làm Phật, làm Bồ Tát. Hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy được thực hiện bằng Đệ Tử Quy. Từ tâm, Thập Thiện được thực hiện bằng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đó là kinh. Chúng ta đã học từ đại sư, lại còn phải [dùng giáo huấn của] tiểu sư để bổ trợ. Ấn Quang đại sư giới thiệu ba bộ sách, Liễu Phạm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, và An Sĩ Toàn Thư. Ba bộ sách ấy do tiểu sư, tức tổ Ấn Quang nói, trong các thứ thiện thư trong thiên hạ, ba thứ ấy là bậc nhất. Kẻ làm cha mẹ hằng ngày xem đọc, nghiên cứu, thảo luận, hai vợ chồng có thể cùng nhau nghiên cứu, thảo luận. Trong nhà lại có anh em trai, chị em gái, có cùng một chí, vun bồi thánh hiền trong thế hệ sau hòng cứu vớt xã hội, cứu vớt những chúng sanh khổ nạn trên địa cầu. Phải có hoài bão như vậy, phải có chí khí như vậy, thực hiện sự nghiệp vĩ đại không gì sánh bằng ấy! Ba mươi năm sau hoặc bốn mươi năm sau, thế giới này có thể tiến đến hòa bình, nhân dân mới thật sự sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn.

Đối với Bồ Tát Giới, kinh Phạm Võng là Đại Thừa Bồ Tát giới. Tại Trung Hoa, kinh Phạm Võng được các vị tổ sư đại đức từ thời cổ phán định là Nhất Thừa giáo. Nhất Thừa giáo là đạo thành Phật. Trong hết thầy các kinh, Nhất Thừa giáo được dịch sang tiếng Hán chỉ có ba bộ, bộ thứ nhất là Hoa Nghiêm, bộ thứ hai là Pháp Hoa, bộ thứ ba là Phạm Võng. Những thứ khác là giáo pháp Đại Thừa. Giáo pháp Đại Thừa

nhằm học làm Bồ Tát, Nhất Thừa giáo là thành Phật, giống như lớp Tiên Sĩ. Giáo pháp Đại Thừa giống như lớp Thạc Sĩ. Giáo pháp Tiểu Thừa là môn học thông thường; khi tốt nghiệp sẽ có học vị là Học Sĩ (Cử Nhân).

Đối với Cụ Túc Giới được nói ở đây, quý vị thấy Thanh Lương đại sư trong lời chú giải nói là “*đại tỳ-kheo giới*”, chẳng phải là tỳ-kheo bình phàm! Là loại thông thường, sẽ chỉ nói là tỳ-kheo, chẳng thêm chữ Đại vào đằng trước. Đại tỳ-kheo là Bồ Tát, thường nói là “*nội bí Bồ Đề tâm, ngoại hiện tỳ-kheo tướng*” (trong ẩn kín tâm Bồ Đề, ngoài hiện tướng tỳ-kheo). Nhìn từ bên ngoài thì là hình tướng tỳ-kheo xuất gia, bên trong là đại Bồ Đề tâm, đại Bồ Tát. Câu cuối cùng nói hay quá: “*Bồ Tát giới, diệc chế ý địa*” (Bồ Tát giới, cũng là chế ngự ý niệm), đây là chỗ khác với giới tỳ-kheo của Tiểu Thừa! Giới tỳ-kheo Tiểu Thừa khi kết tội thì định tội theo cách nào? Luận sự, chẳng luận tâm. Trong Tiểu Thừa, ví như sát sanh, kẻ ấy dấy ý niệm muốn giết người này, nhưng trên thực tế, kẻ đó chưa ra tay, người này cũng chưa bị giết, [như vậy thì] chẳng phạm giới. Ất cần phải là quý vị đã giết chết người ấy thì mới là phạm giới. Chứ quý vị có ý niệm ấy, chẳng phạm giới. Nhưng Đại Thừa Bồ Tát kết tội hoàn toàn tương phản với kiêu này, luận tâm, chẳng luận sự! Quý vị có ý niệm giết người, tức là đã phạm sát giới, chẳng cần biết có thực hiện nơi Sự hay không! Hễ có ý niệm ấy, chính là đã phá giới, [do vậy], giới Bồ Tát khó trì! Hễ Bồ Tát chẳng động niệm, chẳng có ý nghĩ ấy, dẫu xác thực giết người, có tội hay không? Chẳng có tội! Coi như lỗi làm, kết lỗi, chẳng kết tội! Vì quý vị chẳng có khởi tâm động niệm! Hễ khởi tâm động niệm, tuy chẳng giết người, vẫn có tội! Cách phán định của Đại Thừa và Tiểu Thừa khác nhau!

Vì thế, phải hiểu, Bồ Tát giới là khởi tâm động niệm, “*ý địa*” (意地) là khởi tâm động niệm. Đây mới là thật sự đầy đủ, giới luật là viên mãn. Trộm cắp, xác thực là chẳng trộm, mà cũng chẳng ăn cắp; hễ dấy lên ý niệm muốn chiếm đoạt chút tiện nghi của kẻ khác, đã phạm vào giới trộm cắp; đối với hàng Bồ Tát, đã phạm giới trộm cắp! Bồ Tát [chú trọng] ở chỗ khởi tâm động niệm. Theo Tiểu Thừa, trộm cắp thì nhất định phải có hành vi lấy tài vật của người khác làm của mình, đây mới được coi là trộm cắp! Dẫu khởi tâm động niệm, nhưng chẳng có hành vi, sẽ chẳng phạm giới. Đại Thừa và Tiểu Thừa khác nhau. Giới Tiểu Thừa tuy nhiều, nghiêm ngặt, dễ trì. Giới Đại Thừa tuy giới điều ít, chẳng dễ trì. Vì sao? Kết tội nơi khởi tâm động niệm! Vì sao Bồ Tát cao hơn Tiểu Thừa, đạo lý ở chỗ này.

Khi thọ Cụ Túc Giới, đây là nói theo xưa kia, nhất là hàng đương cơ của bộ kinh này đều là Pháp Thân Bồ Tát, hoàn toàn thị hiện làm gương cho chúng sanh trong chín pháp giới, biểu diễn cho chúng ta thấy. “*Đương nguyện chúng sanh, cụ chư phương tiện, đắc tối thắng pháp*” (Nguyện cho chúng sanh, đủ các phương tiện, đắc pháp tối thắng), ý nghĩa được bao hàm trong hai câu này quá ư sâu xa. “*Đắc tối thắng pháp*” là phương pháp thù thắng nhất, không chỉ là chính mình, mà còn chung cho hết thầy chúng sanh. Câu “*đương nguyện chúng sanh*” rõ ràng lắm! Hết thầy chúng sanh đều trọn đủ các phương tiện, đều đắc pháp tối thắng. Nhưng “*cụ chư phương tiện, đắc tối thắng pháp*” (đủ các phương tiện, đắc pháp tối thắng) tức là chính mình thọ Cụ Túc Giới, biểu diễn cho mọi người thấy.

Hiện thời, chúng ta thực hiện như thế nào? Học bằng cách nào? Chúng ta có thể biểu hiện viên mãn Đệ Tử Quy trong cuộc sống hằng ngày, tức là “*thọ Cụ Túc Giới*”, tăng tấn từng bước một. Đây là gì? Trọn đủ giới pháp nhân thiên, tâm lượng chẳng lớn. Thực hiện viên mãn Đệ Tử Quy, mỗi câu trong ba trăm sáu mươi câu đều làm được, đó là nhân thừa Phật pháp. Nếu quý vị mở rộng tâm lượng, niệm nào cũng đều mong lợi ích chúng sanh, giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh tích lũy công đức, giúp chúng sanh thi hành Đệ Tử Quy. Thi hành Đệ Tử Quy là tích lũy công đức, chính quý vị biểu diễn cho người khác thấy, ảnh hưởng người khác, giúp đỡ người khác đầy đủ các phương tiện. Sau khi đã thi hành Đệ Tử Quy, toàn thể vận mạng của họ thay đổi, chuyển bần cùng thành phú quý, chuyển ngu si thành trí huệ, chuyển ác thành thiện, chuyển phàm thành thánh, là thánh hiền trong thế gian, đắc pháp tối thắng!

Trong Phật môn thường nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*” (Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng), lời này là thật, chẳng giả! Nếu quý vị mong “*có cầu ắt ứng, tâm tương sự thành*”, quý vị phải hiểu đạo lý, lại còn phải hiểu phương pháp, đúng lý đúng pháp tu học, quý vị sẽ chứng minh hai câu ấy là lời thật, chẳng giả. Thuở ấy, tôi hai mươi sáu tuổi, lúc mới học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi, tôi nghe [hai câu ấy] hết sức hoan hỷ. Cuộc sống lúc ấy rất khổ sở, rất gian nan. Thầy dạy tôi: “*Khi anh có cầu, mà chẳng cầu được, có cầu mà chẳng ứng, đó là do nguyên nhân gì? Chính mình có nghiệp chướng, nghiệp chướng chướng ngại sự cảm ứng, cho nên chẳng cầu được! Khi ấy, làm như thế nào? Tìm ra nghiệp chướng, tiêu trừ nghiệp chướng, điều chúng ta cầu*

nguyện sẽ tự nhiên hiện tiền”. Lão nhân gia nói rõ ràng, nói minh bạch. Có câu chẳng ứng, ngàn muôn phần chớ nên oán trời, hờn người, chê Phật, Bồ Tát chẳng linh, sai mất rồi! Quý vị chẳng biết chính mình có nghiệp chướng, còn nói “*Phật, Bồ Tát chẳng linh*”, tội chồng thêm tội, nơi chướng ngại lại tăng thêm một tầng chướng ngại nữa, làm sao quý vị có thể “*có câu ắt ứng*” cho được? Làm sao quý vị có thể “*tâm tưởng sự thành*” cho được?

Nếu đại sư chẳng giải thích cặn kẽ đạo lý này cho chúng tôi, chúng tôi chẳng biết, chẳng nghĩ thông suốt được! Nhìn vào hoàn cảnh chung quanh, hễ người học Phật chẳng cầu được, luôn nói: “*Phật, Bồ Tát chẳng linh*”. Chúng ta chẳng thể tin tưởng, tức là tin vào chuyện ấy (Phật, Bồ Tát chẳng linh), chính mình bị thua thiệt. Chẳng biết lỗi ở chính mình, làm lạc trách móc người khác. Ngay cả như Nho gia nói “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ*” (có chuyện gì làm không được, hãy quay lại xét mình) cũng nhằm ý nghĩa này! Người niệm tụng hai câu này (“*hữu cầu tất ứng, tâm tưởng sự thành*”) rất nhiều, kẻ hiểu ý nghĩa chẳng nhiều, kẻ y giáo phụng hành càng ít! Vì thế, chúng ta đọc kinh, hiểu rõ, Bồ Tát tự mình làm được, sau đây mới yên tâm dạy người khác, tuyệt đối chẳng có làm lỗi. Chính mình đầy đủ các phương tiện, đặc pháp tối thắng; vì thế, tín tâm vẹn mười, dùng phương tiện thiện xảo để thành tựu người khác.

Sự nghiệp đáng khen ngợi nhất trong thế gian, sự nghiệp đáng được người khác tôn kính nhất là cứu độ chúng sanh. Chư Phật, Bồ Tát, đại thánh, đại hiền, đều theo đuổi sự nghiệp này, cứu độ hết thảy chúng sanh khổ nạn, chính mình đã làm được. Phật pháp “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, đầy đủ vô lượng phương tiện, khiến cho hết thảy chúng sanh: Bản thân họ, gia đình, sự nghiệp, xã hội đều có thể đạt tới hạnh phúc mỹ mãn; đây là “*đặc pháp tối thắng*”. Nay thời gian đã hết rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Hãy xem tiếp đoạn thứ ba kể đó:

(Sớ) Minh tự tọa Thiền Quán thời nguyện.

(疏)明就坐禪觀時願。

(Sớ: Các nguyện nói về khi tọa Thiền Quán).

Đoạn thứ ba gồm bảy nguyện, nói về chuyện tọa Thiền Quán. Trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói rõ, trong bảy nguyện ấy, bốn nguyện đầu...

(Sớ) Vị tu phương tiện, thứ nhị chánh tu Chỉ Quán.

(疏) 為修方便，次二正修止觀。

(Sớ: Nhằm tu phương tiện, hai nguyện kế đó là tu tập Chỉ Quán).

Nguyện cuối cùng là...

(Sớ) Tu hành sự ngật.

(疏) 修行事訖。

(Sớ: Chuyện tu hành đã xong).

Nói chung, tu học Phật pháp chẳng lìa khỏi Thiền, các đồng học chúng ta phải ghi nhớ điều này! Thiền được nói theo nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp! Vì hiện thời, ai nấy nghe chữ Thiền luôn nghĩ là “*tham Thiền đã tọa*”, pháp ấy thuộc về Thiền. Họ chẳng biết nghĩa rộng của Thiền! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, chẳng có môn nào không phải là tu Thiền. Sau Thiền, còn có thêm chữ Quán, nhằm nhắc nhở chúng ta, đây là nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp! Trong Tông Môn gọi là Thiền Định, trong Giáo Hạ gọi là Chỉ Quán. Quý vị thấy lời Sớ dùng Thiền, dùng Quán, Tông Môn lẫn Giáo Hạ đều được bao gồm trọn vẹn.

Tại Trung Hoa, mười tông phái Đại Tiểu Thừa, ngoài Thiền Tông ra, chín tông phái kia đều được gọi chung là Giáo Hạ, [cho nên Phật pháp được nói chung là] Tông Môn, Giáo Hạ. Vào thời cổ, chữ “*tôn giáo*” (宗教) trong Phật giáo chẳng giống như tôn giáo (Religion)⁵⁶ trong hiện thời! Tôn giáo [trong Phật giáo] là nói đến Tông Môn và Giáo Hạ, có ý nghĩa này, chẳng dính dáng gì đến chữ tôn giáo (Religion) trong hiện thời! Vì phương pháp tu học của chúng ta khác nhau, Tông Môn là “*ngộ hậu khởi tu*”, [nghĩa là] trước hết câu khai ngộ, sau đây mới tu hành. “*Tu hành*” là sửa đổi những hành vi sai lầm. Giáo Hạ có phương

⁵⁶ Theo từ điển bách khoa Britanica, từ ngữ tôn giáo (Religion) trong ngôn ngữ Âu Tây bắt nguồn từ chữ Religionem trong tiếng La Tinh, mang ý nghĩa “*tôn sùng Chúa, tuân phục Chúa, hoặc mối ràng buộc giữa con người và thần thánh*”.

pháp khác hẳn. Họ tu hành chẳng cần cầu khai ngộ trước; trước tiên, họ học tập giáo lý, giáo nghĩa, sau đây sẽ dần dần khai ngộ. Vì thế, Giáo Hạ là tiệm ngộ, dần dần, thông thả. Tông Môn nói “*đôn ngộ*”. Chúng tôi thường nói Tông Môn là lớp học dành cho những kẻ thiên tài, chẳng phải là lớp bình phàm, [mà dành cho] bậc thượng thượng căn, kẻ căn tánh trung hạ sẽ học Giáo, [Giáo Hạ] giống như trường học thông thường, còn Tông Môn là trường học đặc thù, là lớp học dành cho những bậc thiên tài! Căn tánh của đại đa số người bình phàm là căn tánh trung hạ; vì thế, nhập môn từ Giáo Hạ sẽ dễ dàng hơn, nhập môn từ Tông Môn rất khó khăn.

Ba vị thầy của tôi chưa hề gặp nhau, nhưng dạy tôi, ngôn ngữ gần như đều nhất trí, quý vị nói xem, tôi có thể chẳng tin tưởng hay sao? Ba vị thầy đều dạy tôi nhập môn từ Giáo, quyết định chẳng cần dính dáng đến Tông! Các Ngài hoàn toàn khẳng định bảo tôi: “*Tông môn dành cho bậc thượng thượng căn, anh chẳng phải là căn tánh thượng thượng căn. Nếu anh học Thiên, sẽ chẳng khai ngộ, chẳng phải là căn tánh ấy*”. Ba vị thầy đều nói [quả quyết như vậy], tôi chẳng thể không tin tưởng. Vì lúc tiếp xúc ban đầu, nói thật ra, trước khi tôi học Phật, có xem một quyển sách Phật, tức bản tiên chú⁵⁷ Lục Tổ Đàn Kinh của cư sĩ Đinh Phước Bảo, tôi xem thấy rất thú vị. Quý vị thấy một quyển sách dày như vậy, khi đó, bản tôi đọc là loại sách khâu gáy bằng chỉ, thuộc loại bản in xưa. Tôi ở nhà một người bạn, nhằm kỳ nghỉ bèn ở nhà anh ta ba, bốn ngày. Trong thời gian ba, bốn ngày bèn xem tác phẩm ấy, càng xem càng thấy thú vị. Đọc xong quyển sách ấy, rất hứng thú. Vì thế, thầy từng hỏi tôi: “Anh đã xem sách Phật nào rồi?” Tôi liền kể về quyển sách ấy. Thầy bảo: “Rờ đến thứ ấy chẳng được đâu! Tuyệt đối chẳng hợp với căn tánh của anh!” Thầy Phương, Chương Gia đại sư, thầy Lý, ba vị đều nói như vậy!

Nhưng tôi đối với Đàn Kinh trọn chẳng giảm bớt hứng thú, bất quá tôi đối với Giáo bèn hết sức chú ý. Nhưng đối với Giáo, thầy Phương dạy tôi Hoa Nghiêm, phải coi trọng Hoa Nghiêm. Thầy nói Hoa Nghiêm là khái luận triết học trong kinh Phật. Thầy coi bộ kinh ấy thuộc

⁵⁷ Tiên chú (箋注) là một cách gọi khác của chú giải. Thông thường tiên chú sẽ ngắn gọn hơn thể lệ chú giải theo hình thức số, số sao, hoặc hợp luận. Đa số những người đời sau, khi chú giải kinh sách, không dám dùng chữ Số, Sao hoặc Luận vì tự khiêm chẳng dám coi mình ngang hàng với chư vị tổ sư nên thường dùng chữ Tiên Chú, Chú Giải, Giải, Diễn Nghĩa, hoặc Giảng Nghĩa.

vào tầng cấp đó, kinh ấy là khái luận triết học của kinh Phật, được biên soạn hết sức hay! Thầy nói các sách triết học trên thế giới chẳng có thứ nào có thể sánh bằng kinh Hoa Nghiêm! Kinh có lý luận, có phương pháp, cuối cùng có năm mươi ba lần tham học, tức là còn kèm thêm biểu diễn. Sách triết học trên toàn thế giới chẳng có quyển nào hoàn bị như vậy! Đây là khi tôi vừa mới tiếp xúc, thầy giới thiệu cho tôi. Vì thế, trong kinh điển nhà Phật, thầy giới thiệu bộ này. Thầy giới thiệu những kinh sách khác thuộc về Tướng Tông, tức Pháp Tướng Duy Thức. Thầy bảo: “Anh có thể học những thứ ấy, sẽ có lợi cho anh”. Hoa Nghiêm cũng là một trong sáu bộ kinh của Pháp Tướng Tông. Khóa trình căn bản của Pháp Tướng Tông gồm có sáu bộ kinh, mười một bộ luận⁵⁸. Trong sáu kinh, mười một luận, Hoa Nghiêm là một trong sáu kinh. Vì Hoa Nghiêm bảo toàn thể vũ trụ là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Do vậy, Pháp Tướng Duy Thức Tông cũng lấy bộ kinh này làm khoa mục cơ bản của họ.

Do đó, tọa Thiền, tu Quán, sau khi đã thọ giới phải dụng công. Không chỉ là có lý luận, mà còn phải có thực tiễn, biến lý luận thành cuộc sống thì mới thật sự được thọ dụng. Nếu những gì đã học chẳng dùng được, chẳng có mấy may ý nghĩa nào, sẽ biến thành huyền học! Phật pháp chẳng phải là huyền học. Phật pháp là một môn học vắn hết sức thực tế, cổ nhân gọi [Phật pháp] là “*thật học*” (實學), tức là một môn học vắn thực tại, học rồi lập tức sử dụng ngay, học rồi phải áp dụng! Đã học bèn lập tức có lợi, thật sự chuyển biến cảnh giới, khiến cho tất cả phiền não, ưu lự, khổ nạn của quý vị đều bị hóa giải. Đây là một nhu cầu bức thiết cho xã hội hiện thời, nhưng chẳng có ai nói rõ ràng, nói minh bạch! Đây là một chuyện đáng tiếc khôn sánh!

⁵⁸ Sáu kinh là kinh Hoa Nghiêm, Giải Thâm Mật, Như Lai Xuất Hiện Công Đức Trang Nghiêm, Đại Thừa A Tỳ Đạt Ma, Lăng Già và Hậu Nghiêm Kinh (tức kinh Đại Thừa Mật Nghiêm). Mười một bộ luận là Du Già Sư Địa Luận, Hiền Dương Thánh Giáo Luận, Tập Lượng Luận, Nhiếp Đại Thừa Luận, Thập Địa Kinh Luận, Phân Biệt Du Già Luận, Quán Sở Duyên Duyên Luận, Duy Thức Nhị Thập Luận, Duy Thức Tam Thập Luận, Biện Trung Biên Luận, Đại Thừa A Tỳ Đạt Ma Tập Luận. Trong mười một bộ luận trên đây, Tập Lượng Luận đã thất truyền, Phân Biệt Du Già Luận chưa được dịch sang tiếng Hán. Do vậy, ngoài mười một bộ luận kể trên, các vị học Duy Thức tại Trung Hoa đặc biệt nghiên cứu thêm Bách Pháp Minh Môn Luận, Đại Thừa Ngũ Uẩn Luận, Nhân Minh Nhập Chánh Lý Luận, và nhất là Thành Duy Thức Luận.

Có một số ít người hữu duyên, mọi người cùng nhau thông qua mạng Internet, hoặc truyền hình vệ tinh, cùng nhau học tập, chẳng có ai không được thọ dụng. Có đồng học ở hải ngoại báo tin, tại Âu Mỹ có không ít đồng học hằng ngày muốn xem, hằng ngày muốn học. Họ nói nếu một ngày chẳng xem, chẳng học, chẳng biết sống ngày ấy như thế nào! Tôi tin tưởng lời ấy. Vì sao? Tôi cũng có cùng cảm giác với mọi người: Chỉ có học tập Phật pháp, thực hiện Phật pháp, sẽ có niềm vui trong ấy. Xác thực là như Phu Tử đã nói: *“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?”* (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư?), pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Đây là thật, chẳng giả! Do vậy, sau khi đã thọ giới, phải thật sự thực hiện!

“Tọa Thiên Quán”: Tọa là gì? Thiên là gì? Quán là gì? Phải hiểu rõ ba chữ ấy. Ba chữ ấy chính là trung tâm của Phật pháp. Đối với Tọa, dùng theo ý nghĩa, chẳng phải là hiểu theo mặt Sự, chẳng phải là bảo quý vị hằng ngày tĩnh tọa. Quý vị có cách nhìn như thế (tức hiểu Tọa là tĩnh tọa) thì đã hiểu sai ý nghĩa mất rồi. *“Tọa”* là gì? Chính là trong bốn thứ oai nghi của con người, tức là trong bốn tư thái, hành (行) là đi lại, trụ (住) là đứng bất động, tọa (坐) là ngồi xuống, ngọa (臥) là tối nằm ngủ trên giường. Quý vị thấy trong bốn tư thế đi, đứng, ngồi, nằm như thế ấy, ngồi là ổn định nhất. Nhất là ngồi xếp bằng tĩnh tọa, quý vị thấy dáng vẻ ấy, phía dưới lớn, phía trên nhỏ, giống như một quả núi, hết sức ổn định, mang ý nghĩa này, chẳng phải là thật sự ngồi! *“Tọa”* là bất động, thứ gì bất động? Tâm bất động, chẳng phải là thân. Tức là mong cho chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, hết thấy thời, hết thấy chỗ, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bèn chẳng động tâm. Đó gọi là Tọa.

Thiên là gì? Thiên là chẳng chấp tướng. Chẳng chấp tướng bèn gọi là Thiên. Kinh Kim Cang dạy: *“Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động”*, *“như như bất động”* là Tọa; Tọa là Định, có ý nghĩa Định. Thiên là chẳng chấp tướng, chẳng giữ lấy tướng, đừng nên ghim tất cả cảnh giới bên ngoài vào lòng, cũng là như chúng ta nói *“buông xuống”*. *“Quán”* là hiểu rõ chân tướng sự thật. Quán là thấy thấu suốt. Thiên là buông xuống. Buông xuống và thấy thấu suốt là một chuyện, chẳng phải là hai chuyện. Kinh Đại Thừa thường nói: *“Tịnh cực quang thông”*, [nghĩa là] tâm thanh tịnh đạt đến một mức độ nhất định, trí huệ sẽ hiện tiền. Trí huệ là Quán, hiểu rõ. Do vậy, *“hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được”*, đây là Quán. Quý vị đã hiểu rõ, có còn chấp trước hay không? Có còn phân biệt hay không? Có còn khởi tâm

động niệm hay không? Đương nhiên là chẳng có, đó gọi là “*tọa Thiền Quán thời*”, đây chính là thật sự dụng công. Phương pháp thì tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, phương pháp quá nhiều! Pháp môn đâu nhiều đến mấy đi nữa, quý vị tu gì vậy? Chính là tu “*tọa Thiền Quán*”, ba chữ ấy đã gồm trọn toàn bộ sự tu hành trong Phật môn. Lại nói đơn giản hơn một chút, “*tọa Thiền Quán*” chẳng dễ hiểu, thay đổi danh từ, quý vị sẽ dễ hiểu hơn. Chương Gia đại sư dạy tôi, “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Quán là thấy thấu suốt, tọa Thiền là buông xuống. Dùng “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, chúng ta nghe thấy rất thuận tai, dường như chẳng khó hiểu, [chỉ là danh từ khác nhau], cùng một ý nghĩa!

Từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai, tu gì vậy? Chính là tu những điều này. Thấy thấu suốt giúp quý vị buông xuống, buông xuống giúp quý vị thấy thấu suốt. Hai phương pháp ấy giúp đỡ lẫn nhau thành tựu, tuy một mà hai, tuy hai mà một, từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai. Duyên phận của tôi xác thực là rất khó có, ngày đầu tiên gặp gỡ một vị xuất gia, Ngài liền đem phương pháp này truyền cho tôi. Thuở ấy, tôi vẫn không biết thực hiện từ chỗ nào, thỉnh giáo thầy, thầy dạy tôi: “*Bồ thí*”. Hãy thực hiện từ bồ thí! Thứ gì cũng đều có thể bồ thí, đều phải nên bồ thí. Bồ Thí là xả, bồ thí là thật sự thực hiện buông xuống, từ trong ra ngoài, trong và ngoài như nhau, quý vị mới có thể khai trí huệ. Vì sao? Xả trừ phiền não! Kẻ bình phàm chẳng thể xả là do gì? Keo tham, tập khí quá nặng! Chẳng đạt được bèn mong đạt được, tâm tham mà! Đã đạt được, chẳng chịu thí xả, không chịu buông xuống. Đây chính là tập khí phiền não. Tập khí phiền não nặng nề, chướng ngại trí huệ và đức tướng vốn sẵn có trong tự tánh, thấy đều bị chướng ngại.

Vì thế, đức Phật dạy chúng ta, hết thấy chúng sanh và chư Phật Như Lai trí huệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo (người Hoa nói là “*phước báo*”) cũng là bình đẳng, chẳng có mấy may sai biệt. Vì sao [những thứ ấy ở nơi] Phật đều hiện ra. Trí huệ, đức năng, phước báo của đức Phật khiến cho kẻ khác hâm mộ, chúng ta cũng có, vì sao chẳng hiện ra, sống cuộc đời bần cùng, khổ nạn? Vì sao? Chúng ta đã mê mất tự tánh, bị phiền não không chế. Quý vị chẳng lìa phiền não, làm sao Tánh Đức có thể hiện tiền? Vì thế, [cần phải] thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là gì? Tự tánh vốn sẵn đủ, là thật, là vĩnh hằng. Vô lượng vô biên phiền não là giả, chẳng thật, sanh từ mê hoặc. Chỉ cần giác ngộ, phiền não sẽ chẳng có, quý vị phải thấy thấu suốt chuyện này! Dùng phương pháp gì để khôi phục Tánh Đức? Dùng tọa Thiền, cũng có nghĩa là dùng

buông xuống, chẳng còn chấp trước, chẳng còn phân biệt, chẳng còn khởi tâm động niệm, Tánh Đức sẽ khôi phục viên mãn. Vì vậy, Phật pháp nói “*có cầu ắt ứng, tâm tướng sự thành*”, nó chẳng phải là từ bên ngoài. [Nếu là] bên ngoài, quý vị có mong, cũng chẳng thể đạt được, chẳng thể thành tựu. Toàn là do tự tánh biến hiện, “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, làm sao có thể chẳng cầu được, há có lẽ ấy!

Do vậy, phải nhận biết rõ ràng ba chữ này, hiểu ý nghĩa của chúng, quý vị mới biết trong Phật môn tu gì? Chính là tu ba chữ này! Sau khi đã thọ giới, phải thật sự dụng công. Ba chữ này triển khai ra, sẽ là Phật pháp. Tại Trung Hoa, nói là mười tông phái, tức là vô lượng pháp môn. Bốn bài kệ đầu [trong phần này] nhằm dạy về phương tiện, chúng ta hãy xem Văn Thù Bồ Tát dạy chúng ta học tập như thế nào.

(Kinh) Nhược nhập đường vũ, đương nguyện chúng sanh, thăng vô thượng đường, an trụ bất động.

(經)若入堂宇。當願眾生。昇無上堂。安住不動。

(Kinh: Nếu vào điện đường, nguyện cho chúng sanh, lên nhà vô thượng, an trụ bất động).

“Đường” (堂), nhìn vào tên, bèn nghĩ tới ý nghĩa. “Đường vũ” (堂宇) là gì? Thiên đường, Niệm Phật Đường, giảng đường, phòng học, quý vị muốn đến đó tu hành. Cũng phải hiểu rõ hai chữ “*tu hành*”. “*Tu*” là sửa đổi, “*hành*” là hành vi. Hành vi của chúng ta có sai lầm, hãy sửa đổi hành vi cho đúng, đó gọi là “*tu hành*”. Bất luận là Thiên đường cũng thế, mà Niệm Phật Đường cũng thế, giảng đường cũng thế, đều gọi là đạo tràng tu hành, là nơi chốn để tu hành. Phương pháp tu hành dầu nhiều đến mấy, quy nạp lại, chẳng ngoài bốn loại lớn. Loại thứ nhất là tu Thiên; loại thứ hai là Giáo Hạ, tu Chỉ Quán; loại thứ ba là trì chú, là pháp tu trong Mật Tông; loại thứ tư là trì giới, là pháp tu trong Luật Tông. Chẳng ngoài bốn loại lớn ấy. Niệm Phật thuộc loại nào? Niệm Phật thuộc loại Chỉ Quán, tức Giáo Hạ. Chỉ là ngưng lặng, buông xuống vọng tưởng, tạp niệm. Quán: Chúng ta quán một câu Phật hiệu. Cách niệm Phật như thế nào? Tâm phải chuyên chú nơi Phật hiệu. Trong tâm tướng Phật, miệng niệm Phật, thân lạy Phật, lễ Phật. Buông xuống vạn duyên là Chỉ, nhất tâm xưng niệm là Quán. Trên hình thức thì có bốn loại, nhưng phương hướng và mục tiêu chẳng khác gì nhau, hoàn toàn là nhất trí, thầy đều là tu cái tâm thanh tịnh.

Tâm thanh tịnh là chân tâm. Kinh Kim Cang dạy: “*Tín tâm thanh tịnh, tức sanh Thật Tướng*” (Tín tâm thanh tịnh bèn sanh Thật Tướng). Thật Tướng là trí huệ. Tâm thanh tịnh đến một mức độ nhất định, trí huệ sẽ hiện tiền. Nương theo phương pháp này để tu hành, đây là Giới. Vì thế nói “*nương vào Giới để đắc Định, nương vào Định để khai Huệ*”. Tất cả bất luận là giảng đường, Thiền đường, Niệm Phật Đường, giới đường, hay giảng đường, đều là Chỉ Quán, phương hướng và mục tiêu nhất trí. Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã diễn tả điều này là “*pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, chẳng khác gì nhau, đều nhằm thành tựu học nhân. Bài kệ này có ý nói quý vị tiến nhập nơi tu hành, đạo tràng của chúng ta tuy rất nhỏ, vẫn có hai “*đường*”. Một là giảng đường, hai là Niệm Phật Đường. Tầng chín là Niệm Phật Đường, tầng mười một là giảng đường. Tuy rất nhỏ, đều rất đúng pháp. Giảng đường hằng ngày giảng kinh, Niệm Phật Đường hằng ngày niệm Phật. Nhìn từ hình thức, được lắm chứ! Nhưng điều quan trọng nhất là hiệu quả, nghe giảng kinh hằng ngày trong giảng đường, có giác ngộ hay không? Điều này rất quan trọng. Đây là thành tích. Thường xuyên nghe, giác ngộ, hiểu rõ. Sau khi đã giác ngộ, phải sửa đổi. Sửa đổi hết thấy những lỗi lầm nơi xử sự, đãi người tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày. Đây là tu hành, tức là sửa đổi cho đúng những hành vi sai lầm!

Nếu hằng ngày nghe kinh, hoàn toàn chẳng đở công dắc sức nghiêm túc sửa lỗi, đây là chẳng tu hành. Tuy chẳng có hiệu quả, chẳng thể nói là không có điều tốt đẹp nào! Có một chút điều lợi, điều lợi gì vậy? Nghe kinh nhiều năm ngàn ấy, trong A Lại Da Thức đã gieo chủng tử Phật, tăng trưởng những chủng tử kinh giáo. Nhưng suốt đời này chẳng thực hiện, chẳng nghiêm túc hành trì, vẫn y hệt như cũ, chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Niệm Phật, chẳng thể buông thân, tâm, thế giới xuống, sẽ chẳng thể vãng sanh, [chỉ là] kết duyên cùng A Di Đà Phật, đời sau gặp duyên, sẽ lại tiếp tục hành trì! Nay chúng ta ở trong Niệm Phật Đường, giảng đường, nghe kinh, niệm Phật, hãy còn có lòng hứng thú to lớn như vậy là do nguyên nhân nào? Do đời đời kiếp kiếp trong quá khứ cũng thích làm. Vì sao chẳng thể vãng sanh? Chẳng nghiêm túc thực hiện. Đời này vẫn giống hệt như quá khứ; vậy thì sẽ đời đời sau hay đời sau nữa! Nếu đời này giác ngộ, ta phải thật sự hành, đừng nên làm lơ nữa! Đời này ta phải quyết định vãng sanh thế giới Cực Lạc. Quý vị rất dụng tâm nghe, rất nghiêm túc niệm, rất nghiêm túc

buông xuống muôn duyên, vậy thì chúc mừng quý vị, khẳng định quý vị thành công trong đời này. Đúng là “*vạn người tu, vạn người đến*”, chẳng có một ai không thành tựu! Thật đấy, chẳng giả đâu nhé! Vì thế, “*đường vũ*” là chỗ tu hành chân chánh, tức là giảng đường, Thiên đường, Niệm Phật Đường, giới đường.

Hằng ngày chúng ta đều bước vào đó, có phát nguyện này hay không? “*Đương nguyện chúng sanh, thăng vô thượng đường, an trụ bất động*” (Nguyện cho chúng sanh, lên nhà vô thượng, an trụ bất động). Hai câu sau này và những điều đã nói trong phần trước có cảnh giới hoàn toàn giống nhau, tức là chính mình có nguyện tâm ấy, chính mình phải nghiêm túc thực hiện thì mới có thể sanh ra ảnh hưởng. “*Vô thượng đường*” là nơi nào vậy? Chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, là quả địa Như Lai rốt ráo! Nếu tâm nguyện của chúng ta an trụ nơi ấy, bất động, chẳng thoái chuyển, chẳng lay động, nhất tâm nhất ý chỉ mong làm Phật, đó là đúng. Nếu ai phát nguyện ấy, sẽ là Vô Thượng Bồ Đề tâm. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vì sao cầu sanh Tịnh Độ? Hy vọng đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, thành tựu Phật quả rốt ráo ngay trong một đời. Đấy chính là “*thăng vô thượng đường, an trụ bất động*” đang nói ở đây! Đấy mới là đại sự bậc nhất trong đời người. Những thứ khác đều là “*lông gà, vỏ tỏi*” (chuyện vụn vặt) chẳng đáng nhắc tới! Các thứ thị hiện nhằm làm cho người thế gian thấy. Người thế gian chẳng biết luân lý, chẳng biết đạo đức, chẳng có đạo nghĩa, mà cũng chẳng hiểu nhân quả; do vậy, vẫn phải thị hiện đủ thứ cho bọn họ. Đó là chuyện kèm theo, điều quan trọng nhất là phải cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Chuyện này nói dễ dàng, thực hiện khó khăn khôn sánh! Dẫu khó khăn, chẳng thể không làm! Làm từ nơi đâu? Phật, Bồ Tát từ bi tội bậc, trong thời kỳ Mạt Pháp, Thích Ca Mâu Ni Phật và A Di Đà Phật đã vì chúng ta mở ra pháp môn phương tiện “*đời nghiệp vãng sanh*”, giúp chúng ta thành tựu trong một đời, từ bi cùng cực! Nếu chẳng có pháp môn này, trong các buổi giảng trước kia, tôi thường đề cập, Phật đã nói giống với chúng ta. Cớ sao là nói giống? Nhử mồi! Quý vị làm không được, chẳng phải là [đức Phật] đã nói uổng công ư? Có pháp môn này thì mới là từ bi chân thật. Nói ra đủ mọi pháp môn, khiến cho quý vị hâm mộ, nhưng thật sự làm không được; thế nhưng Ngài nói ra pháp môn này, quý vị liền biết ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, hãy còn có một môn Phật pháp “*thành tựu ngay trong một đời*”. Chúng ta mới hiểu: Niệm

Phật cầu vãng sanh là “*thăng vô thượng đường*”. Hiện thời, điều quan trọng nhất là chúng ta đối với pháp môn này phải “*an trụ bất động*”, quý vị mới có thành tựu. Niệm Phật mà còn ưa chuộng pháp môn khác, đó là xen tạp! Xen tạp, công phu sẽ chẳng thuần, chính mình lỗ lã cơ duyên quá tốt đẹp trong một đời này, quá đáng tiếc!

Có đồng tu ở phương Bắc kể với tôi, ở phương Bắc thịnh hành luyện công, hỏi tôi: “Niệm Phật có thể luyện công hay không? Luyện công có gây trở ngại cho niệm Phật hay không?” Chính quý vị hãy tự suy nghĩ, có trở ngại hay không? Nếu có trở ngại khiến cho quý vị phân tâm, tâm quý vị chẳng thể chuyên nhất, quý vị phải suy xét, rốt cuộc là học luyện công hay là học niệm Phật? Luyện công có chút hữu ích khiến cho thân thể khỏe mạnh, niệm Phật càng hữu ích cho sức khỏe. Vì sao? Quý vị đến hỏi tiên sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản, ông ta sẽ nói cho quý vị biết. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, những thứ khác đều chẳng có, mỗi tế bào, mỗi khí quan trên thân thể quý vị đều là hoàn mỹ nhất, cái thân thể ấy còn có thể chẳng khỏe mạnh ư? Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường dạy: “*Cảnh chuyển theo tâm*”. Tâm của quý vị biến thành A Di Đà Phật. A Di Đà Phật vô lượng quang thọ, A Di Đà Phật thân kim cang bất hoại, tâm đã là Phật tâm, lẽ nào thân chẳng phải là Phật thân? Quý vị hãy suy nghĩ đạo lý này! Còn có pháp môn nào có thể sánh bằng nó? Vì sao quý vị còn phải học chi khác? Đối với pháp môn này, quý vị chẳng có đủ tín tâm, vẫn còn mong tìm thứ khác để giúp đỡ, để phụ trợ. Sai mất rồi! Không cần thiết! Thứ gì cũng chẳng cần!

Vấn đề ở chỗ nào? Tín tâm! Tín tâm quyết định hết thảy. Quý vị có tín tâm đối với pháp nào, hãy thâm nhập một pháp môn ấy, chắc chắn sẽ có lợi ích. Lợi ích lớn hay nhỏ khác nhau, chẳng tương đồng. Lợi ích thù thắng khôn sánh, chẳng có gì sánh bằng, chính là pháp Niệm Phật! Lời này chẳng phải do tôi nói, mà là mười phương ba đời hết thảy chư Phật đều khuyên dạy trọn khắp hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, há còn có thể sai lầm được ư? Vì thế, pháp môn Niệm Phật mới thật sự là “*thăng vô thượng đường, an trụ bất động*”.

Nay chúng ta thừa nhận sự khiêm khuyết là [chúng ta] hiểu biết chẳng thấu triệt, nhận thức chẳng rõ ràng. Do vậy, thành ra như thế nào? Công phu chẳng đặc lực! Nếu quý vị nhận thức rõ ràng, hiểu biết thấu triệt, quý vị sẽ tự nhiên an trụ bất động. Ai có thể làm được? Ai cũng đều làm được! Pháp môn này “*vạn người tu, vạn người đến*” chẳng giả! Thầy Lý thường nói: “*Một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng*

sanh là đôi ba người”. Tức là hai, ba phần vạn! Nguyên nhân là gì? Chẳng thể trách A Di Đà Phật, chẳng thể trách Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng thể trách kinh điển, hãy trách ai? Trách chính mình! Chính mình đối với pháp môn này vẫn bán tín bán nghi y như cũ. Tôi nói chắc chắn không sai! Quý vị xác thực là bán tín bán nghi, chẳng hoàn toàn khẳng định. Vì sao? Hoàn toàn khẳng định, quý vị sẽ an trụ bất động.

Hiện thời, quý vị chẳng an trụ, nay vẫn còn dao động, vẫn mong học thứ này, vẫn muốn học thứ kia, sự nhận biết chẳng đủ sâu! Làm như thế nào đây? Biện pháp hữu hiệu duy nhất là thâm nhập kinh tạng. Thâm nhập kinh tạng chẳng nhằm mục đích nào khác, không gì chẳng nhằm giúp cho chúng sanh phá mê khai ngộ. Sau khi đã phá mê khai ngộ, tự nhiên sẽ đoạn nghi sanh tín. Đây là lợi ích của kinh giáo. Chúng ta còn chưa buông nghi lự xuống, hiệu quả của kinh giáo chẳng sanh ra sức mạnh. Đó là gì? Nghe chưa đủ, chẳng nghiêm túc nghe. Sau khi đã nghe, chẳng lý giải thấu triệt, chẳng nghiêm túc thực hiện. Rất nhiều người nghe kinh, tôi nghe đồng học nói: “*Sư phụ giảng kinh là giảng cho những người đó nghe, chẳng phải là giảng cho tôi nghe*”. Vì thế, kẻ đó chẳng đạt được lợi ích. Ngõ chính mình thập toàn, thập mỹ, chẳng có khuyết điểm. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nhắc nhở chúng ta phải biết sửa đổi những tật xấu ấy như thế nào, [kẻ đó cũng tự nhủ]: “*Đây chẳng phải là chuyện của ta, mà là của người khác, sư phụ giảng cho người khác nghe*”. Vì sao người ấy chẳng giác ngộ? Cái tâm lý sai lầm ấy đã sanh ra chướng ngại nghiêm trọng.

Tôi học Phật đã năm mươi lăm năm, tôi đạt được lợi ích là do có quan niệm hoàn toàn chẳng giống chư vị đồng học. Tôi đọc kinh, [cảm nhận] đức Phật đã vì tôi mà nói [bộ kinh ấy]. Tôi đọc chú sớ của cổ nhân, các Ngài đã đặc biệt vì tôi mà giảng. Tôi nghe bất cứ ai giảng kinh, [đều cảm thấy] người ấy giảng cho tôi, dạy dỗ tôi. Tôi chưa từng có một ý niệm: “*Đây là vì kẻ khác mà giảng*”. Chưa hề nghe nói, chẳng có ý niệm ấy! Vì thế, tôi có thể sanh khởi cái tâm cảm ơn. Dầu nghe người khác giảng một tiếng đồng hồ, tôi được lợi ích nhờ đó, tôi đều niệm niệm chẳng quên. Làm sao [dám nghĩ người nào đó đang giảng kinh] là giảng cho người khác được? Do vậy có thể biết: Có thể đạt được lợi ích chân thật hay không, quan niệm này quá quan trọng! Chư Phật Như Lai thị hiện trên thế gian, bất luận là quá khứ, hiện tại, hay tương lai, đều là vì ta, chẳng vì người khác!

Thầy dạy học, nói thật ra, thầy Phương dạy tôi, vì học trò chỉ có

một mình tôi, đương nhiên là vì tôi. Chương Gia đại sư dạy tôi, học trò cũng là một mình tôi. Thầy Lý dạy học chẳng phải chỉ có mình tôi. Các bạn học cùng phòng học hoặc trong giảng đường đều rất đông. Tôi nghe thầy giáo huấn, tâm niệm: “*Thầy đang dạy mình, các đồng học nghe ké*”, tôi có quan niệm như vậy đó. Vì thế, tôi học được nhiều thứ hơn người khác, ngay cả các đồng học tại Đài Trung cũng hỏi tôi: “Ông học như thế nào mà thầy Lý luôn khen ngợi?” Tôi thưa: “Chẳng có gì khác, tôi từ bên ngoài tới, chẳng sống lâu dài tại Đài Trung; do vậy, tôi nắm rất chặt thời gian, tôi học tập rất nghiêm túc. Quý vị là người ở Đài Trung, ở lâu dài tại Đài Trung. Học một năm chưa hiểu, sẽ còn có hai năm. Học hai năm chưa hiểu, sẽ còn có ba năm, cứ từ từ! Tôi chẳng có thời gian ấy; vì thế, tôi phải rất nghiêm túc, rất nỗ lực học tập. Tâm thái học tập khác nhau, quý vị sẽ đạt được những thứ khác nhau”. Hiện thời, “*thăng vô thượng đường, an trụ bất động*” là then chốt để thành công hay thất bại trong cả một đời, hết sức trọng yếu. Chúng ta tiến nhập Niệm Phật Đường, tiến nhập giảng đường, đều phải có lòng cảnh giác này thì mới nên! Nay đã hết thời gian rồi, hôm nay tôi giảng tới đây!

Tập 1515

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, phần Tụ Tọa Thiên Quán, xem từ bài kệ tụng thứ hai.

(Kinh) Nhược phu sàng tòa, đương nguyện chúng sanh, khai phu thiện pháp, kiến chân thật tướng.

(經)若敷牀座。當願眾生。開敷善法。見真實相。

(Kinh: Nếu trải sàng tòa, nguyện cho chúng sanh, trải bày thiện pháp, thấy tướng chân thật).

Bốn nguyện trước nói về phương tiện tu hành; thật ra là nói về quy củ, tức là quy củ tiến nhập đạo tràng. Thấy nguyện này, chúng ta ắt cần phải hiểu, vào thời cổ, vì thuở ấy đức Thế Tôn giảng kinh này tại Ấn Độ. “*Sàng tòa*”: Có giường hay không? Có tòa hay không? Sàng tòa (牀座) là gì? Thuở đức Phật tại thế, các vị phải hiểu, Ngài sống cuộc đời “*giữa trưa ăn một bữa, đêm nghỉ dưới cội cây*”. Dưới cội cây, tìm một ít cỏ để trải, đấy chính là “*sàng tòa*” của Ngài! Thông thường, cái “*đệm*” cỏ ở phía dưới hơi mềm, phía trên lại trải một thứ giống như tấm mền,

thuật ngữ trong Phật môn là Ni-sur-đàn (Nisīdana), nay chúng ta gọi là Cụ (具, tức tọa cụ). Quý vị thấy hiện thời ở Trung Hoa, tấm Cụ vô dụng! [Thuở trước], nó dùng để trải sàng tòa. Hiện thời, Cụ được dùng để làm gì? Dùng phủ lên cái đệm quỳ để lạy Phật. Chư vị thấy các vị xuất gia người Hoa, trong các đại pháp hội, khi Hòa Thượng lạy Phật ở chính giữa, có mở tọa cụ ra để phủ lên trên cái đệm quỳ. Chư vị phải hiểu nó vốn chẳng dùng để trải lên cái đệm quỳ, mà là để trải trên cỏ hồng tinh tọa hoặc ngũ nghê.

Vào thời Xuân Thu⁵⁹ tại Trung Hoa, Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện trên thế gian, gần như chẳng khác thời Không Tử cho mấy. Đức Phật xuất thế sớm hơn Không Tử đôi chút. Khi đó, tại Trung Hoa cũng chẳng có giường, mà cũng chẳng có ghế tựa, ghế dài như trong hiện thời, đều chẳng có. Vì thế, có khách đến thì phải trải đệm ngồi. Đó là [biểu lộ] sự tôn trọng đối với khách. Nếu là quý khách, hoặc người tuổi tác đã cao, nhằm đặc biệt tôn trọng, sẽ bày “trùng tịch” (重席), bày hai tầng, tức là xếp hai cái đệm ngồi [chồng lên nhau]. Hiện thời, chư vị đến Nhật Bản có thể thấy phong tục ấy; trong chùa miếu của Nhật hãy còn giữ. Vì thế,

⁵⁹ Xuân Thu là một giai đoạn rối ren trong lịch sử Trung Hoa kéo dài từ năm 770 trước Công Nguyên cho đến năm 476 trước Công Nguyên trong thời gian trị vì của nhà Đông Châu. Trong thời đại này, thiên tử nhà Châu thế lực suy yếu, hầu như chỉ là hư danh, chư hầu tranh hùng. Nổi bật nhất là năm vị vua chư hầu thay nhau đứng làm minh chủ, thống lãnh chư hầu, chinh phạt những nước chư hầu trái lệnh. Sử gọi họ là Xuân Thu Ngũ Bá, tức Tề Hoàn Công, Tống Tương Công, Tấn Văn Công, Tần Mục Công và Sở Trang Vương. Tên gọi Xuân Thu dựa theo bộ lịch sử nước Lỗ do Không Tử san định. Các sử gia coi thời kỳ này bắt đầu kể từ khi Châu U Vương (Cơ Cung Niết) say mê mỹ nhân Bao Tự, toan giết trưởng tử là thái tử Cơ Nghi Cữu. Ông ngoại của Nghi Cữu là Thân Hầu bèn dẫn quân Khuyển Nhung xâm lăng, đốt phá Cảo Kinh, giết chết U Vương, đưa Nghi Cữu lên ngôi, tức Châu Bình Vương. Do kinh thành bị tàn phá nặng nề, Châu Bình Vương phải dời đô từ Cảo Kinh sang Thành Câu (Lạc Ấp, tức Lạc Dương ngày nay), Sử gọi là nhà Đông Châu. Nhà Châu mất dần thế lực, có khi chư hầu không thêm tiến cống. Giai đoạn rối ren này kết thúc khi ba họ quý tộc Hàn, Triệu, Ngụy diệt vua Tấn, chia nước Tấn thành ba nước Hàn, Triệu, Ngụy, mở ra thời đại Chiến Quốc, tức thời đại bảy nước chư hầu lớn (Hàn, Triệu, Ngụy, Tề, Yên, Sở, Tần) đánh nhau tàn nhẫn, kịch liệt hơn nữa. Trong thời Xuân Thu, có đến ba mươi sáu vua chư hầu bị quân thần giết, hay bị địch quốc sát hại, năm mươi hai nước chư hầu bị diệt vong, hơn bốn trăm tám mươi cuộc chiến lớn nhỏ. Danh xưng của bộ sử Xuân Thu lại bắt nguồn từ cổ tục. Do Trung Hoa là nước nông nghiệp, những đại sự của triều đình thường được cử hành vào mùa Xuân hay mùa Thu để tránh thời vụ. Vì thế, những sự kiện lịch sử được ghi chép lại đều gọi là Xuân Thu Truyện.

chúng tôi qua lại với người xuất gia Nhật Bản, đến thăm viếng, họ chẳng có sofa, chẳng có ghế dựa, đều là ngòai trên chiếu trải dưới đất, ngòai trên tấm Tatami⁶⁰. Họ bày đệm ngòai cho quý vị, [nếu như] đặc biệt cung kính, bèn chòong hai cái đệm lên, quý vị có thể thấy [như thế đó]. Hiện thời chẳng giống [xưa kia], nay đã có giường, bàn, ghế rất thoải mái. Ở đây, [“sàng tòa”] không phải là giường đệm. Quý vị đến giảng đường, đến giảng đường vì muốn nghe kinh, muốn dụng công. Vì thế, ở trong các điện đường hiện thời, trong phần trước, tôi đã thưa trình cùng chư vị, giảng đường dành để nghe kinh, [để ngòai trong đó] cũng cần phải trải sàng tòa. “Cụ” (tọa cụ) là do chính mình đem theo!

Trước kia, tại Trung Hoa, Niệm Phật Đường, Thiền đường, giới đường, cũng đều thuộc dạng kiến trúc trải tatami. Vì thế, Nhật Bản đã học từ Trung Hoa, [từ Trung Hoa] truyền qua đó. Hết sức khó có, họ còn giữ mãi cho đến hiện thời. Đây là chỗ chúng tôi cảm thấy đáng tôn kính nơi người Nhật, văn hóa truyền thống mấy ngàn năm vẫn được bảo tồn y như cũ. Đây là chính mình tự bày biện chỗ ngòai xong xuôi. Hiện thời, quý vị thấy Niệm Phật Đường ở lầu chín, dùng đệm quỳ, sắp đặt ngay ngắn. Quý vị đến đó, tìm chỗ ngòai, chẳng cần phải trải tòa. Xưa kia thì phải trải tòa, Niệm Phật Đường xưa kia cũng là như thế đó. Thiền đường, giảng đường đều trống rỗng, trong ấy chẳng có gì hết, chính quý vị phải mang đệm theo để lót.

Người xuất gia bước vào điện đường, cũng chẳng phải là quý vị đã xuống tóc, đã thọ giới liền có thể tiến nhập giảng đường, hoặc Niệm Phật Đường. Trong phần trước, [kinh Hoa Nghiêm đã gọi chung các loại “đường”] là “đường vũ” (堂宇, điện đường). Quy củ của người xuất gia là sau khi đã xuống tóc, sẽ học giới năm năm. Kẻ mới xuất gia chưa tròn năm năm, chẳng thể nhập đường. Vì sao? Nói theo kiểu hiện thời, quý vị phải làm công quả trong chốn thường trụ. Trước kia, làm công quả chẳng phải là tại gia cư sĩ. Tại gia cư sĩ [làm công quả] cũng có, họ tình nguyện đến, [nhưng là] thiếu số. Ai sẽ đảm nhiệm những công việc tạp vụ của thường trụ? Kẻ mới xuất gia; đây là chánh xác. Mới xuất gia, quý

⁶⁰ Tatami là cách phát âm của người Nhật đối với chữ 畳 (Điệp, nghĩa là cái đệm chòong lên). Đây là một thứ thảm trải, bện bằng sợi rơm, hoặc sợi cói, tuy hiện thời dùng thêm các vật liệu khác. Một tấm Tatami có hình chữ nhật, chiều dài thường gấp đôi chiều rộng. Mép Tatami thường được viền vải. Thông thường, trong nhà xây theo lối truyền thống, họ dùng các tấm Tatami ghép lại để lót nền nhà. Hiện thời, do tiện bảo quản, chỉ có một hai phòng trong nhà là thiết kế theo lối trải nền bằng Tatami.

vị phục vụ thường trụ năm năm để tu phước! Ai cũng chẳng thể không có phước, phước phải nhờ vào chính mình tu! Năm năm học Thập Thiện Nghiệp Đạo, học Tam Quy, Ngũ Giới, Sa Di Luật Nghi, học những thứ ấy, phải hoàn toàn thực hiện. Vì thường trụ phục vụ, thường trụ sẽ giao việc cho quý vị. Trước kia, một tự viện từng lâm lớn, đông người, có hai, ba ngàn người, nhỏ thì cũng là hai, ba trăm người! Một đạo tràng to ngàn ấy, đương nhiên là chuyện tạp vụ trong sinh hoạt rất nhiều. Khi mới xuất gia, [những vị chấp sự] sẽ phân chia công việc cho quý vị.

Như chúng ta đã thấy trong Đàn Kinh, Huệ Năng đại sư đến Hoàng Mai tham học. Quý vị thấy Ngũ Tổ giao công việc cho Ngài: Giã gạo, bửa củi trong phòng xay xát. Khi đó, trong tự viện cũng có hơn một ngàn người sống, hằng ngày ăn uống thì gạo cần phải xay. Sau khi đã xay, lại phải giã, giã cho sạch cám. Nhiên liệu là củi đốt, đại khái là Ngài không cần phải đi dẫn củi, đã có người chuyên môn dẫn củi. Sau khi củi được chuyển về, phải chẻ củi. Vì thế, công việc của Ngài là bửa củi, giã gạo. Chẳng phải là vừa xuất gia bèn có thể nghe kinh, có thể niệm Phật trong Niệm Phật Đường, hoặc tham Thiền trong Thiền đường, chẳng phải vậy! Những công việc của thường trụ do ai làm? Ai sẽ hầu hạ quý vị? Kẻ mới xuất gia phải hầu hạ người xuất gia đã lâu. Sau năm năm, họ mới có tư cách nhập đường. Đây chính là đã thọ Cụ Túc Giới. Trong phần trước đã có nói, đều là đã thọ Cụ Túc Giới thì mới nhập đường.

“*Nhập đường*” thì trong các điện đường, có hai môn, một là Giải Môn, hai là Hạnh Môn. Hạnh Môn tuy nhiều, nhưng nói chung, chẳng ngoài tham Thiền và niệm Phật. Đây chính là điện đường thuộc loại Hạnh Môn. Trong Giải Môn là giảng đường, giảng đường để nghe kinh, học Giáo. Chư vị phải biết tự, viện, am, đường là trường học, học trò phải đi học, thầy phải dạy. Vì thế, Niệm Phật Đường và Thiền đường đều có vị Đường Chủ lãnh chúng, [tức là người] hướng dẫn mọi người tu hành. Trong giảng đường có A Xà Lê giảng kinh, dạy học. Hằng ngày đều phải lên lớp, giải hạnh tương ứng! Trong đại tự, viện, không chỉ có một giảng đường, mà là rất nhiều. Ví như trong chùa có hơn một ngàn người, mỗi cá nhân mong mỏi học những thứ khác nhau; do vậy, có rất nhiều giảng đường. Đảm nhiệm việc giáo học là vị Thủ Tọa Hòa Thượng. Thủ Tọa Hòa Thượng không chỉ có một vị. Tùy thuộc nhu cầu của đạo tràng, họ có thể thỉnh vài vị Thủ Tọa Hòa Thượng. Thủ Tọa Hòa Thượng là A Xà Lê, đảm nhiệm giáo học. Nếu có kẻ thích tham Thiền, trong đạo tràng ấy có Thiền đường, cũng có Niệm Phật Đường, họ có thể mời mấy

vị Đường Chủ. Đó là [trách nhiệm] của vị Phương Trượng Hòa Thượng. Phương Trượng Hòa Thượng là Thân Giáo Sư. Trong phần trước, tôi đã thưa cùng quý vị, bản thân Ngài không cần phải lên lớp, Ngài mời thầy. Tiếng Phạn gọi những vị thầy ấy là Xà Lê (Ācārya), người Hoa thường gọi họ là “*pháp sư*”.

Trải tòa: Khi trải tòa bèn phát nguyện, “*đương nguyện chúng sanh*”. Nguyện trong Hoa Nghiêm to lớn, đúng là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. “*Khai phủ thiện pháp, kiến chân thật tướng*” (Trải bày thiện pháp, thấy tướng chân thật): Trải tòa, mở tâm Ni-sư-đàn ra, “trải ra” biểu thị chúng ta phải phô bày “*thiện pháp*”. Thiện pháp là gì? Thiện pháp cũng có cấp bậc. Nói theo Phật pháp, sẽ là ngũ thừa, thiện pháp trong ngũ thừa khác nhau. Thiện pháp của nhân thừa là Ngũ Giới, Thập Thiện. Thiện pháp của thiên thừa là thượng phẩm Thập Thiện, Tứ Vô Lượng Tâm. Tứ Vô Lượng Tâm là từ, bi, hỷ, xả. Thiện pháp của Thanh Văn là Tứ Đế. Thiện pháp của Duyên Giác là Thập Nhị Nhân Duyên. Thiện pháp của Bồ Tát là Lục Độ vạn hạnh, khác nhau. Nhưng đoạn sau trong phần này nói “*kiến chân thật tướng*”, thấy tướng chân thật chính là cảnh giới nơi quả địa Như Lai, đã chứng đắc Thật Tướng của các pháp. Chúng ta có thể nói [“*chân thật tướng*”] là “*thiện pháp tuyệt đối*”. Thật Tướng của các pháp [chính là] chân tướng của hết thảy các pháp, [là] tướng chân thật. Tướng có, Tánh không, Sự có, Lý không. Pháp được gọi là “*diệu pháp*”, diệu ở chỗ nào? Không và Hữu bất nhị, Tánh và Tướng như một; đây là diệu! Đây mới gọi là “*kiến chân thật tướng*”.

Trạng huống sau khi đã thấy tướng chân thật là gì? Thưa cùng chư vị, quyết định là chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Hễ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng thấy tướng chân thật. Người thấy tướng chân thật, chắc chắn sẽ giữ tâm lòng chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; đó là chân tâm. Hết thảy chư Phật và hết thảy chúng sanh đều bình đẳng trọn đủ; Phật có, hết thảy chúng sanh cũng có. Nhưng Phật có, Phật hiện tiền, Ngài thật sự khởi tác dụng. Chúng sanh tuy có, do đã mê, tuy có mà chẳng biết, sau khi đã mê, họ bèn dụng tâm sai lầm. Quý vị thấy Phật giác ngộ, Pháp Thân Bồ Tát giác ngộ, các Ngài dùng cái tâm chân thành; bọn phàm phu chúng ta mê hoặc, điên đảo, dùng cái tâm hư vọng. Pháp Thân Bồ Tát dùng cái tâm thanh tịnh, bọn phàm phu chúng ta dùng cái tâm ô nhiễm. Ô nhiễm là gì? Tham, sân, si là ô nhiễm, ích kỷ là ô nhiễm, tiếng tăm, lợi dưỡng là ô nhiễm, dùng cái

tâm ô nhiễm! Người giác ngộ dùng cái tâm bình đẳng, kẻ mê dùng cái tâm cao thấp: “Ta luôn cao hơn kẻ khác, kẻ khác chẳng bằng ta!” Kiêu căng, ngạo mạn, đó là phàm phu. Bậc giác ngộ dùng cái tâm chánh giác, kẻ mê dùng cái tâm mê hoặc. Bậc giác ngộ đại từ đại bi, kẻ mê thì ích kỷ, chẳng giống nhau! Dụng tâm khác nhau, quả báo chẳng giống nhau!

Do vậy, dụng tâm chánh đáng; quý vị thấy trong phẩm kinh này, khi Văn Thù Bồ Tát trả lời [Trí Thủ Bồ Tát], câu đầu tiên bèn nói: “*Nhược chư Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm*” (Nếu các vị Bồ Tát khéo dùng cái tâm). “*Khéo dùng cái tâm*” là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; đây là tổng cương lĩnh. Ứng dụng nơi sự tướng, trong cuộc sống hằng ngày, sẽ là một trăm bốn mươi một nguyện. Quý vị thấy người ta dùng cái tâm gì mà thấy tướng chân thật? Đã thấy tướng chân thật, quý vị còn có tà tri tà kiến hay không? Quý vị còn có sai quấy hay không? Chẳng có! Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, quyết định chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, chẳng khởi tâm động niệm; chúng ta hãy nên học tập điều này. Vì sao? Trở về tự tánh.

Vì sao các Ngài có thể, mà ta chẳng thể? Đối với chỗ này, phải sanh tâm hổ thẹn. Phải biết ta vốn cũng là Pháp Thân Bồ Tát, vốn cũng là Phật, có sao đọa lạc đến nỗi này? Đức Thế Tôn đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Vì sao đọa đến mức độ này? Do vì vọng tưởng, chấp trước, cho nên chẳng thể chứng đắc! Chúng ta học điều này như thế nào? Nay chỗ chúng ta ngồi không cần phải bày đệm, nhưng tối ngủ vẫn phải trải giường, vẫn phải kê gối, đây là tương tự [như “trải sàng tòa”], chúng ta cũng có thể phát nguyện này hay không? Vì thế, nhất cử nhất động của các Ngài, quý vị thấy các Ngài tiến vào giảng đường bèn phát nguyện, “*thăng vô thượng đường, an trụ bất động; khai phu thiện pháp, kiến chân thật tướng*” (lên nhà vô thượng, an trụ bất động; trải bày thiện pháp, thấy tướng chân thật). Niệm nào cũng tương ứng Bồ Đề đạo, niệm nào cũng chẳng lìa Bồ Đề đạo. Bồ Đề đạo là “*thành Phật chi đạo*”. Hoa Nghiêm là Nhất Thừa giáo, Nhất Thừa giáo là “*thành Phật chi đạo*”. Bài kệ thứ ba:

(Kinh) Chánh thân đọa tọa, đương nguyện chúng sanh, tọa Bồ Đề tòa, tâm vô sở trước.

(經) 正身端坐。當願眾生。坐菩提座。心無所著。

(Kinh: Khi ngồi ngay ngắn, nguyện cho chúng sanh, ngồi tòa Bồ Đề, tâm chẳng chấp trước).

Sau khi đã xếp đặt chỗ ngồi xong xuôi, hãy khéo ngồi xuống. Trong Thiền đường cũng là ngồi xuống như vậy, “*chánh thân đoan tọa*”, mà trong Niệm Phật Đường cũng là ngồi xuống như vậy. Giảng đường lại càng chẳng cần phải nói, ngồi sao cho đoan chánh. Trước hết bèn ngồi xuống. Khi ấy, trong tâm quý vị hãy quán tưởng “*tọa Bồ Đề tòa*” (ngôi tòa Bồ Đề). Chúng ta ngồi ở chỗ này, phải tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật ngồi dưới cội Bồ Đề, cũng dùng cỏ tươi để lót chỗ ngồi. Bọn phàm phu chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật dưới cội Bồ Đề trải chỗ ngồi bằng cỏ, nhưng chư thiên Tịnh Cư, đúng là chẳng giống chúng ta, chư thiên Tịnh Cư đều thấy Thích Ca Mâu Ni Phật ngồi trên tòa báu kim cương. Bọn phàm phu chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật trải một tầng cỏ, ngồi trên cái đệm cỏ ấy, cảnh giới khác nhau! Chư thiên Tịnh Cư là Tam Quả A Na Hàm, còn chưa chứng quả A La Hán. Các Ngài là thánh nhân, được gọi là Bất Hoàn, [có nghĩa là] “chẳng đến thế gian nữa”. Vì sao lần này lại đến? Do thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Phật, chẳng có ai khải thỉnh. Vấn đề này nghiêm trọng! Nếu không có ai khải thỉnh, Thích Ca Mâu Ni Phật sẽ nhập Niết Bàn! Họ trông thấy, thật sự phát tâm đại từ bi, thay cho người đòi khải thỉnh. Công đức ấy vô lượng vô biên! Nếu chẳng do họ khải thỉnh, Thích Ca Mâu Ni Phật sẽ chẳng trụ thế.

Quý vị biết: Do được khải thỉnh như vậy, đức Thế Tôn trụ thế tám mươi năm, vì mọi người giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm. Cái duyên ấy do chư thiên Tịnh Cư đã kết cho chúng ta. Đức Thế Tôn giáo huấn chúng ta chẳng phải là do công đức khải thỉnh của chư thiên Tịnh Cư ư? Chúng ta cũng phải học, phải biết học chỗ này. Gặp bậc thiện tri thức thật sự, ở nơi đây chẳng có ai nhận biết, nếu quý vị nhận biết, thật sự liễu giải vị ấy, sẽ nhất định khải thỉnh vị ấy đến nơi đây giảng kinh, thuyết pháp. Người cả vùng này do nghe kinh, đặc độ, đều là do công đức khải thỉnh của quý vị. Các đồng học học Phật chúng ta nhất định phải hiểu điều này! Nếu vị đại đức ấy, chúng tôi nói “*đại đức*”, không nói “*pháp sư*”, vì bao gồm tại gia cư sĩ. Tại gia cư sĩ thật sự hữu tu, hữu học, sự tu hành của vị ấy có thể làm gương cho chúng ta, học vấn của vị ấy đáng làm thầy chúng ta, thì sao? Chúng ta phải “*thỉnh Phật trụ thế*”, giữ vị ấy ở nơi đây, thỉnh vị ấy dạy dỗ chúng ta lâu dài ở nơi đây! Trong mười nguyện, Phổ Hiền Bồ Tát đã dạy chúng ta “*thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế*” là do ý nghĩa này. Vì thế, người tại gia mà có đức hạnh như thế thì phải thỉnh!

Đầu thời Dân Quốc, lão cư sĩ Mai Quang Hy, lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Dương Nhân Sơn, lão cư sĩ Âu Dương Cán Vô, chẳng ít vị đại đức. Trong sự cảm nhận của chúng tôi, những vị ấy đều là Phật, Bồ Tát hiện thân cư sĩ. Đáng nên dùng thân cư sĩ để độ, bèn hiện thân cư sĩ để thuyết pháp. Có cần thỉnh các vị ấy giảng kinh hay không? Cần chứ! Có cần thỉnh các vị ấy thường trụ ở nơi đây để giáo hóa chúng ta hay không? Cần! Do vậy, nhân duyên chín muồi, chớ nên bỏ qua chuyện này, công đức to lớn. Nay chư vị đều hiểu, chúng ta lạy Lương Hoàng Sám, đả Phật thất, đả Thiên thất, làm một khóa Thủy Lục, công đức rất lớn. [Thế nhưng] tất cả hết thảy các pháp sự đều chẳng có công đức to bằng thỉnh pháp sư giảng kinh! Phải hiểu đạo lý này. Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, quý vị tra duyệt khắp Đại Tạng Kinh, [sẽ thấy] Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng đả Thiên thất, chẳng đả Phật thất, mà cũng chẳng làm pháp hội Thủy Lục. Lão nhân gia suốt đời giảng kinh, giáo học, đây chẳng phải là đã bảo ban rất cẩn kẽ ư? Những hoạt động Phật sự ấy đều do các vị tổ sư đại đức đời sau đề xướng. Quý vị thấy bất cứ loại hoạt động nào cũng đều căn cứ trên sự giáo hóa của kinh giáo nhà Phật, chẳng lìa khỏi.

Tông Môn, Giáo Hạ, tất cả các phương pháp tu hành đều căn cứ trên kinh luận. Các thứ pháp hội siêu độ đều là hội tập những giáo huấn trong các kinh luận. Tu pháp hội ấy, thường nói là “*minh dương lưỡng lợi*” (冥陽兩利, chôn âm ty và chôn dương gian đều được lợi ích). Không chỉ là chúng sanh trong cõi u minh được lợi ích, mà các đồng tu hiện diện ai nấy đều được lợi ích. Trước kia là như vậy, nay thì có vấn đề. Vấn đề ở chỗ nào? Hiện thời chỉ chú trọng hình thức, quên bằng thực chất. Thực chất là gì? Ngay như khi chúng ta làm Tam Thời Hệ Niệm, đều có quý thần dựa vào thân thầy đồng để chuyển lời, mong tôi nói với các đồng học: “*Hễ làm Tam Thời Hệ Niệm thì phải nên “tùy văn nhập quán”*”, chúng sanh trong cõi u minh mới được lợi ích”. Nếu chẳng biết tùy văn tác quán, lợi ích rất mỏng, chẳng đạt được lợi ích gì. Đây là do người hiện thời làm pháp hội chẳng bằng cổ nhân. Vì sao? Cổ nhân xác thực tùy văn nhập quán, niệm đến chỗ nào, cảnh giới ấy thật sự hiện tiền; do vậy, có lợi ích. Bởi lẽ đó, nếu chúng ta làm pháp hội, ắt cần phải giảng tường tận nghi quy ấy một lượt. Vì sao? Khi làm pháp hội, niệm đến đâu, quý vị có thể quán tưởng, đó là “*tùy văn nhập quán*”. Do đó, trong những năm qua, chúng tôi đề xướng Tam Thời Hệ Niệm, đã giảng về Tam Thời Hệ Niệm.

Đồng học tu Tịnh Độ, các vị hằng ngày thọ trì kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ đã được giảng. Nhất định là trước hết nghe giảng, đã hiểu ý nghĩa, khi niệm sẽ khởi tác dụng. Chẳng hiểu ý nghĩa, khi quý vị niệm, công phu tốt nhất sẽ như thế nào? Khi niệm kinh, chẳng dấy vọng tưởng; đây là Định, chẳng có cách nào tùy văn tác quán. Nếu quý vị nghiên cứu kinh này đã thông hiểu, khi quý vị đọc tụng kinh này, sẽ có Định, có Huệ. Huệ là Quán, tức Quán Huệ. Có Định và Huệ, sẽ có Giới trong ấy. Do vậy, quý vị niệm một tiếng đồng hồ, trong một tiếng đồng hồ ấy, đã tu đồng thời Tam Học Giới, Định, Huệ, đồng thời hoàn thành. Đương nhiên là có công đức, bản thân quý vị được lợi ích, mà quý thần cũng được lợi ích. Vì thế, chúng ta tụng kinh, niệm Phật, hễ chẳng thể tương ứng với Tam Học Giới, Định, Huệ, công đức sẽ ít ỏi. Suy nghĩ sẽ biết, chẳng cần nghĩ tới ai khác, cứ nghĩ về chính mình: Niệm Phật, tọa Thiền, học tập kinh giáo mà vọng tưởng chẳng đoạn! Ra khỏi giảng đường, ra khỏi Phật đường, phiền não hiện tiền, tâm không thanh tịnh, chẳng thể gìn giữ!

Chúng ta niệm một bộ kinh Vô Lượng Thọ, đại khái phải mất một tiếng đồng hồ. Trong một tiếng đồng hồ, tu cái tâm thanh tịnh, vọng tưởng tạp niệm đều buông xuống. Có thể giữ được cái tâm thanh tịnh bao lâu? Có thể giữ mười tiếng đồng hồ hay không? Mười tiếng đồng hồ chẳng được, có thể giữ năm tiếng đồng hồ hay không? Năm tiếng đồng hồ vẫn chẳng được; có thể giữ hai tiếng đồng hồ hay không? Quý vị cứ tiến dần dần. Đang trong lúc tụng kinh, tâm chẳng thanh tịnh, vẫn dấy lên vọng tưởng, quý vị làm sao giữ cái tâm thanh tịnh cho được? Từ chỗ này, sẽ biết bản thân chúng ta đạt được bao nhiêu lợi ích. Sau đây, quý vị mới nghĩ quý thần có thể đạt được bao nhiêu lợi ích. Kinh Địa Tạng đã dạy rất hay: Trong Phật sự siêu độ, chính mình được lợi ích sáu phần bảy, quý thần được siêu độ chỉ được hưởng một phần bảy. Vì sao làm một thời Phật sự phải thỉnh bảy vị pháp sư? Bảy vị pháp sư, ví như niệm một bộ kinh Vô Lượng Thọ, quý thần được siêu độ chỉ hưởng một bộ, tức một phần bảy. Do bảy người, họ mới được hưởng trọn phần. Người niệm kinh được sáu phần, họ được một phần. Do vậy, tùy văn nhập quán trọng yếu, bất luận tu học pháp môn nào, đây là đại tiền đề. Hiện thời, xác thực là người nói [chuyện này] chẳng nhiều, kẻ biết tới càng ít. Vì thế, tuy hằng ngày thực hiện công phu mà chẳng đắc lực!

Chúng ta cũng đã làm khá chu toàn chuyện này, nhưng đạo tràng vẫn cứ sơ sót y như cũ! Trong quá khứ, tôi đã từng nói, chẳng thể nói

hoài. Nói hoài, người ta sẽ bảo tôi cứ lái nhải. Ví như làm Tam Thời Hệ Niệm Phật sự, trước khi làm một tuần, nhất định phải đem nghi quy Tam Thời Hệ Niệm nghe một lượt! Hiện thời có đĩa CD, hãy nghe kỹ càng một lượt. Sau khi đã nghe xong, quý vị mới bắt đầu làm. Tâm cảnh của quý vị sẽ khác hẳn, niệm đến chỗ nào, biết ý nghĩa là gì. Vì thế, hiện thời xác thực là mỗi ngày phải nghe kinh, mỗi ngày phải niệm Phật. Kẻ sơ học công phu chưa đắc lực, phải đổ công sức nghe kinh nhiều hơn, ngõ hầu hiểu rành rẽ, hiểu rõ ràng. Kẻ công phu đã đắc lực bèn dụng công dốc sức niệm Phật nhiều hơn. Có còn phải nghe kinh hay không? Phải nghe! Vì sao? Làm Ảnh Hưởng Chúng. Người ta thấy quý vị tu rất khá, [sẽ nói]: “Quý vị thấy người đó [tu hành tinh tấn như vậy mà còn] hằng ngày nghe kinh, ta tu hành chẳng nên thân, làm sao có thể chẳng nghe kinh cho được?” Ảnh hưởng người khác. Quý vị thật sự tu rất khá, tâm vô nhị dụng, tuy ngồi nơi đó nghe kinh, trong tâm quý vị vẫn niệm Phật, Phật hiệu của quý vị chẳng gián đoạn, ngồi ở đó làm Ảnh Hưởng Chúng, đây là Bồ Tát. Bồ Tát phát tâm, chỗ nào cũng đều giúp đỡ người khác. Chỗ nào cũng đều dẫn dắt kẻ khác!

Vì thế, “*chánh thân đoan tọa*”, quý vị ngồi vào chỗ của mình, bất luận hiện thời là Thiên đường, Niệm Phật Đường, hay giảng đường, đều có chỗ ngồi. Ngồi vào chỗ bèn “*đương nguyện chúng sanh, tọa Bồ Đề tòa*” (nguyện cho chúng sanh, ngồi tòa Bồ Đề). “*Bồ Đề tòa*” là tòa của Thích Ca Mâu Ni Phật. Bồ Đề (Bodhi) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là “*giác ngộ*”. Tâm chỉ cần giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm, chỗ quý vị ngồi sẽ được gọi là “*Bồ Đề tòa*”, không nhất định phải tìm đến cội cây Bồ Đề. Bất cứ chỗ ngồi nào, nơi Bồ Tát ngồi sẽ là Bồ Đề tòa. Vì sao? Ngài có Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là gì? “*Tâm vô sở trước*” (Tâm chẳng chấp trước), tịnh chứ chẳng nhiễm, chánh chứ không tà, giác chứ không mê, tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, giác. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nêu ra cương lĩnh tu học. Đây là tổng phương hướng, tổng mục tiêu, là nguyên tắc chỉ đạo chung! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, bất luận Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Tông Môn hay Giáo Hạ, Hiển giáo hay Mật giáo, đều chẳng thể lìa khỏi cương lĩnh này. Hễ lìa khỏi cương lĩnh này, sẽ chẳng phải là Phật pháp. Tương ứng với cương lĩnh ấy, tòa ấy chính là Bồ Đề tòa, chỗ quý vị ở sẽ là “*vô thượng đường*”. Vô thượng đường ở chỗ nào? Chỗ Bồ Tát ở chính là vô thượng đường, chỗ Bồ Tát ngồi chính là Bồ Đề tòa. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này!

Trong giáo pháp Đại Thừa tu gì vậy? Tu “*tâm vô sở trước*” (tâm chẳng chấp trước). Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Trong phẩm [Như Lai] Xuất Hiện của kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã dạy rõ ràng dường ấy: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”, câu nói ấy đã quá rõ ràng! Nếu nay tâm chúng ta chẳng chấp trước, chẳng phải là trí huệ và đức tướng giống như hết thấy chư Phật đều hiện tiền ư? Phật, Bồ Tát từ bi, từ bi đến tột bậc, chẳng hề giấu giếm mảy may! Nếu quý vị thật sự hiểu, đó gọi là “*ngay lập tức bèn đảnh đương*”, quý vị hoàn toàn tiếp nhận, sẽ lập tức thành Phật. “*Phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật*” (Buông đao mô xuống, ngay lập tức thành Phật). Dao mổ là tỷ dụ, tỷ dụ điều gì vậy? Tỷ dụ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị chỉ cần buông xuống những thứ ấy, sẽ ngồi tòa Bồ Đề. Vì sao chẳng buông xuống được? Nếu quý vị chẳng buông xuống được, Bồ Đề tâm sẽ vĩnh viễn chẳng thể hiện tiền, quý vị học Phật nổi gì!

Hai nguyện sau nói đến pháp tu tập của Bồ Tát. Nguyện thứ tư nói về Định, nguyện thứ năm nói về Quán. Quán là Huệ, chẳng có gì khác! Bốn điều trước thuộc về Giới, là quy củ, là tiền phương tiện. Quý vị nhìn vào sự tu học của họ, có phải là Tam Học Giới, Định, Huệ hay không? Nay chúng ta tu hành, chẳng lãnh ngộ nguyên tắc này! Chẳng tương ứng với nguyên tắc này, sẽ là như cô nhân đã nói, lời lẽ rất khó nghe! “*Tu mà luyến đui!*” Tuy rất dụng công, công phu chẳng đắc lực. Công phu chẳng đắc lực thì phải biết là do quý vị chẳng đoạn tập khí phiền não, thành thử công phu chẳng đắc lực. Nếu công phu đắc lực, tập khí phiền não sẽ ngày một ít đi, trí huệ ngày một tăng trưởng. Đó gọi là “*phiền não khinh, trí huệ trưởng*” (phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng). Đây là trạng huống công phu đắc lực. Phiền não vẫn y như cũ, thậm chí phiền não còn tăng trưởng, trí huệ sẽ chẳng có. Thật đấy, chẳng giả tí nào!

Nếu quý vị hơi lưu ý, nơi nơi chồn chồn quý vị đều có thể trông thấy! Trong đạo tràng có người làm công quả, khi họ chẳng làm công quả, phiền não nhẹ nhàng, có chút trí huệ. Vừa làm công quả, phiền não hiện tiền, chẳng có trí huệ! Khi người ta chẳng có chuyện gì, tâm khá thanh tịnh, dễ dàng thanh tịnh. Do vậy, tu hành trong thời cô, năm năm đầu học Giới! Sau đây, tiến nhập các điện đường, họ sẽ buông xuống, làm đại chúng thanh tu! Kẻ học Giáo thì hằng ngày nghe kinh, nghiên cứu Giáo, chuyên chú nơi giáo lý, họ sẽ buông xuống trong giảng đường. Kẻ niệm Phật tu nhất tâm bất loạn. Kẻ tham Thiền bèn học “*tâm chẳng*

trụ vào đầu”, công phu sẽ dần dần đi vào nề nếp. Hiện thời, chẳng dễ tìm được một hoàn cảnh như vậy, chẳng tìm thấy! Vì thế, Ấn Quang đại sư dạy chúng ta nếu làm Niệm Phật Đường, đừng vượt quá hai mươi người, có lý lắm! Quý vị thật sự tu! Nếu đông người, sẽ trở thành náo nhiệt, chẳng thể thanh tịnh. Không vượt quá hai mươi người, chính là sự chỉ đạo cao minh nhất! A! Bây giờ đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xem bài kệ kế tiếp là bài thứ tư:

(Kinh) Kết già phu tọa, đương nguyện chúng sanh, thiện căn kiên cố, đắc bất động địa.

(經) 結跏趺坐。當願眾生。善根堅固。得不動地。

(Kinh: Khi ngồi xếp bằng, nguyện cho chúng sanh, thiện căn kiên cố, đạt bất động địa).

“Già phu” (跏趺) chính là “ngồi xếp bằng” như thế tục thường nói: Trước hết, ngồi xuống, sau đây xếp chồng hai chân. Quý vị thấy tư thế ngồi này được nói rất cặn kẽ. Bài kệ trước là ngồi xuống, sau khi đã ngồi, lại khoanh chân xếp bằng. Nói thật ra, ngồi xếp bằng ổn thỏa nhất. Có thể ngồi trong một thời gian lâu, chẳng mệt. Diện tích phía dưới lớn, sẽ ngồi rất ổn, rất thoải mái. Tư thế ngồi này phải luyện tập từ lúc trẻ, chứ tuổi đã cao, xương đã cứng, huyết mạch chẳng lưu thông thông suốt, chẳng có trở ngại gì như khi còn trẻ. Vì thế, quý vị ngồi lâu sẽ bị tê. Nguyên nhân gây tê là do huyết mạch và huyết khí không thông, bị chèn ép! Tuổi càng trẻ, đùi còn mềm, ngồi thành thói quen, quý vị sẽ cảm thấy rất thoải mái! So với hiện thời chúng ta ngồi ghế tựa, buông hai chân xuống, gọi là “ngồi thông chân” thì thoải mái hơn nhiều. Do vậy, nhất định phải dưỡng thành thói quen. Người tuổi đã cao, chẳng có cách nào xếp bằng, cũng chớ nên miễn cưỡng. Xếp bằng thì có đơn bàn và song bàn⁶¹; đương nhiên là song bàn tốt nhất. Chẳng thể ngồi song bàn thì đơn bàn.

⁶¹ Song bàn (雙盤) là chân nọ đặt lên chân kia, cổ chân chéo nhau, giữa hai lòng bàn chân lên. Ta thường gọi là ngồi kiết già. Đơn bàn (單盤) là đặt chân này chồng lên chân kia, không bắt chéo cổ chân, thường gọi là ngồi bán già.

Tu hành, có thể nói là pháp thế gian hay xuất thế gian pháp đều cần tuổi trẻ, khi tu học phải còn trẻ. Huệ Năng đại sư khai ngộ, Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn Hòa Thượng truyền y bát cho Ngài, Ngài thành vị tổ đời thứ sáu của Tông Môn. Khi ấy, Ngài chỉ hai mươi bốn tuổi, tuổi rất trẻ! Bất luận làm gì, chỉ có tuổi trẻ thì mới có thể lực, mới có tinh thần. Then chốt để thành hay bại là như trong phần mở đầu của phẩm kinh này, Văn Thù Bồ Tát đã dạy, “*thiện dụng kỳ tâm*” (khéo dùng cái tâm), quý vị sẽ thành công. Chẳng khéo dụng tâm, quý vị sẽ thất bại. Đúng vậy, câu nói ấy chính là chỗ then chốt. Đương nhiên là thành hay bại còn phải có trợ duyên, [duyên] cũng hết sức quan trọng là thầy. Thuở trẻ, gặp một vị thiện tri thức thật sự, quý vị sẽ có thể thành tựu trong đời này. Chẳng gặp chân thiện tri thức, sẽ rất khó khăn. Kinh tạng trong Phật pháp nhiều ngàn ấy, cổ nhân nói là “*hạo như yên hải*” (mênh mông như khói lan tỏa trên mặt biển), nhập môn từ chỗ nào? Do đó, phải có thiện tri thức chỉ đạo, điều này là then chốt. Trừ điều này ra, đương nhiên là trợ duyên từ các đồng tham đạo hữu và đạo tràng cũng hết sức trọng yếu, nhưng trong xã hội hiện tiền, điều này càng ngày càng khó!

Đồng thời, phải biết thắng duyên (勝緣, duyên thù thắng) chẳng còn mãi. Từ xưa tới nay là như thế! Quý vị phải nhận biết cơ duyên, phải nắm chắc cơ duyên, thời tiết nhân duyên chẳng lâu dài! Vì thế, quý vị phải nhận biết, phải có thể nắm chắc. Một ngày có nhân duyên của một ngày, một năm có nhân duyên của một năm, từ xưa đến nay, Trung Hoa hay ngoại quốc đều chẳng khác nhau! Thông thường là cái duyên tốt đẹp khoảng chừng ba năm, sau ba năm, có thể sẽ nảy sinh biến hóa. Chớ nên không biết điều này! Khổng phu tử đã nói: “*Nhân tồn chánh cử, nhân vong chánh tức*” (Người còn thì nền chánh trị chánh đáng được áp dụng, người mất thì sự cai trị tốt đẹp chấm dứt). “*Nhân*” ở đây chính là thiện tri thức. Thiện tri thức còn thì thiện duyên mới có thể duy trì. Thiện tri thức mất, duyên sẽ chẳng thể duy trì. Vì thế, chẳng thể không nắm chắc. Hãy nắm thật chặt, nghiêm túc nỗ lực học. Đã tìm được phương pháp và đường lối, dẫn lìa khỏi thiện tri thức, chính mình cũng biết hãy nên đi như thế nào.

Duyên phận giữa tôi và thầy Phương là thầy hướng dẫn tôi nhập môn, thời gian chẳng dài. Đã nhận biết Phật pháp, khi ấy gặp gỡ Chương Gia đại sư, tôi theo lão nhân gia ba năm, Ngài viên tịch, đã đi rồi. Trong ba năm ấy, chúng tôi gặp mặt mỗi tuần một lần. Đại khái, tôi tính thử, một năm được gặp Ngài từ bốn mươi lần cho đến năm mươi lần. Tiếp

nhận giáo huấn của Ngài, mỗi lần gặp mặt khoảng chừng hai giờ, học trò chỉ có mình tôi. Sau khi thầy đã khuất núi một năm, lão cư sĩ Châu Kính Trụ giới thiệu cho tôi quen biết thầy Lý, cũng là vừa gặp mặt bèn rất hợp duyên. Thầy giảng kinh rất hay, càng nghe càng hoan hỷ. Đồng học cũng đều rất khá, rất đông, tôi thấy vậy hết sức hâm mộ. Họ đã theo thầy hơn mười năm, tôi là kẻ đến sau!

Khi đó, tôi đã nghĩ làm thế nào để có thể đuổi kịp họ, dấy lên ý niệm như thế đó. Gặp pháp sư Tâm Ngộ ở chùa Lâm Tế mời tôi xuất gia. Tôi nghĩ là cơ hội đã đến rồi. Dùng thân phận cư sĩ ở lại Đài Trung, thầy giao cho tôi công việc làm nhân viên quản lý Từ Quang Đồ Thư Quán. Đồ Thư Quán có tất cả ba người, trông nom sách vở và trông coi phòng đọc sách là hai người, người còn lại sẽ trông nom những việc linh tinh khác. Mỗi ngày làm việc tám giờ, buổi tối nghe thầy giảng kinh. Mỗi tuần ba lượt [nghe giảng], hai lần nghe kinh, một lần nghe giảng cổ văn. Khi đó, thầy giảng bộ Cổ Văn Quán Chi. Mỗi tuần có ba buổi học, tức là thứ Tư, thứ Sáu và Chủ Nhật, mỗi tuần học ba buổi. Thời gian còn lại dành cho quý vị tự học. Vì thế, có rất nhiều người nói: “Anh ở Đài Trung, cái được chẳng bù nổi cái mất!” Tôi hỏi: “Sao vậy?” “Anh thấy mỗi tuần chỉ học ba giờ, anh đến học trong Phật Học Viện sẽ tốt hơn!” Tôi thưa cùng họ: “Xét theo năng lực của tôi, ba buổi học hết sức thích hợp. Vì sao? Tôi có thể tiêu hóa. Nếu mỗi ngày đều có lớp, tôi sẽ chẳng tiêu hóa được”. Kể bình phàm chẳng biết điều này!

Thầy dạy mọi người “*thâm nhập một môn, huân tu dài lâu*”. Ba buổi học, hai buổi do thầy dạy, buổi còn lại là do các vị đồng học luyện giảng, chúng tôi đều phải đến dự thính, đều phải đến nghe. Nghe xong, có thể phê bình, giúp họ cải tiến. Học được những phương pháp giảng kinh ấy. Nói thật ra, mỗi tuần thầy giảng kinh một lần, hai buổi học chỉ là một giờ, giờ kia dành để dịch sang tiếng Đài, tức là tiếng Mân Nam⁶². Do đó, hai tiếng đồng hồ, trên thực tế là một tiếng đồng hồ nghe kinh. Cổ văn giảng hai tiếng đồng hồ, không có phiên dịch. Đây chính là ba

⁶² Tiếng Mân Nam (Bân-lâm-gú) là một thứ tiếng địa phương được nói ở phía Nam tỉnh Phước Kiến, nhất là vùng duyên hải Phước Kiến, một phần tỉnh Chiết Giang và phía Đông tỉnh Quảng Đông. Thứ tiếng này chính là cơ sở để hình thành tiếng Đài ngữ (thường gọi là Hà Lạc ngữ hoặc Phước Lão ngữ. Tiếng Đài Loan (Tâi-oân-oē) chủ yếu là giọng Mân Nam ở vùng Tuyên Châu, Chương Châu, pha trộn với giọng Hạ Môn, cũng như một số từ vay mượn từ tiếng Nhật và các từ ngữ của các sắc dân thiểu số tại Đài Loan.

giờ nghe giảng mỗi tuần⁶³. Do vậy, tôi nghe kinh, còn có trọn đủ thời gian để chuẩn bị. Thầy giảng bộ kinh nào, tham khảo tư liệu nào, tôi đều tìm kiếm. Pháp sư Trí Khai ở Hương Cảng đã giúp đỡ tôi rất nhiều, tài liệu tham khảo của tôi không thiếu khuyết, còn nhiều hơn thầy nữa! Tôi xem trước, xem những bản chú giải của các vị cổ đại đức, sau đấy nghe thầy giảng, nghe xem thầy giảng như thế nào! Ngạn ngữ có câu: “*Hành gia thánh môn đạo, ngoại hành đích nhân thị khán nhiệt náo*” (Bậc thật sự thông hiểu sẽ nghe ra đường lối, kẻ lơ mơ ngoài rìa xem náo nhiệt). Kể như tôi hiểu một chút bí quyết! Cũng có nghĩa là do tôi đã xem trước nhiều tài liệu như thế, nếu tôi lên giảng đài để giảng kinh khi ấy, tôi sẽ giảng theo cách nào. Nghe xem cách giảng của thầy, [nhận biết] tôi thua kém chỗ nào, tôi học điều này!

Vì thế, thầy giảng một giờ, tôi tối thiểu phải dùng ba mươi giờ để làm công tác chuẩn bị cho việc nghe kinh. Sau khi tôi nghe thầy giảng kinh, ngày hôm sau phức giảng (複講), tức là nhắc lại những gì thầy đã giảng một lượt, tôi có thể giảng đến chín mươi lăm phần trăm! Có năng lực ấy, gần như là giảng giống hệt như thầy. Tôi không cần soạn bài giảng, không cần viết bút ký. Thuở trẻ, trí nhớ rất tốt, sức lý giải cũng tốt lắm. Tôi giảng còn hoạt bát, sinh động hơn thầy; do đó, tôi hết sức được thọ dụng bởi chương trình học ấy. Khi ấy, tôi có một người bạn thân là pháp sư Huệ Nhẫn. Sư lớn hơn tôi năm tuổi, cũng rất thông minh. Tôi rủ Sư cùng đến Đài Trung theo thầy Lý học Giáo. Dường như Sư ở nơi đó bốn tháng liền bỏ đi, chẳng chịu nổi! Sư nói: “Ồ đây chẳng học được gì! Mỗi tuần lên lớp quá ít!” Sư trở lại Đài Bắc làm kinh sám. Chưa đầy một năm, Sư đã tạo lập đạo tràng, rất khó có, theo đuổi chuyện kinh sám để kiếm tiền. Về sau, Sư sang Hương Cảng, hình như đã qua đời mấy năm trước! Rốt cuộc trắng tay!

Đấy là gì? Thật sự có thiện tri thức, có đồng tham đạo hữu tốt đẹp, lại có đạo tràng để có thể thành tựu, [thế mà] chẳng chịu nắm lấy cơ hội, hết sức đáng tiếc! Thầy rất vui lòng dạy kẻ khác, quý vị chẳng chịu học, chẳng có cách nào cả! Vì thế, sau khi đã nhận biết cơ hội, quý vị phải

⁶³ Nói “mỗi tuần nghe giảng ba giờ” là vì mỗi tuần có hai buổi nghe giảng kinh, một buổi nghe giảng cổ văn. Giảng kinh thì như trên đã nói, chỉ có một tiếng đồng hồ giảng kinh thật sự cho cả hai buổi, vì mỗi buổi đã phải tốn nửa thời gian để dịch từ tiếng Phổ Thông (tiếng Quan Thoại, tiếng Bắc Kinh) sang tiếng Đài Loan. Ngay cả khi các đồng học luyện giảng kinh, vẫn dùng cách phiên dịch này. Chỉ có cổ văn là hoàn toàn do cụ Lý giảng suốt hai tiếng, cho nên tổng cộng, cả tuần chỉ thật sự giảng ba giờ.

định cái tâm, “*thiện căn kiên cố, đắc bất động địa*”. Ai nấy đều có thiện căn. Kẻ học Phật nào mà chẳng có thiện căn? Chẳng có thiện căn, quý vị sẽ chẳng ngồi ở nơi đây hai tiếng đồng hồ nổi! Có thể ngồi hai tiếng đồng hồ, chúng tỏ quý vị có thiện căn sâu dày! Nhưng như thế nào? Chẳng kiên cố! Hễ kiên cố, quý vị sẽ bất động. Học tập chưa thành tựu, quyết định chẳng lìa khỏi!

Tôi mong học bí quyết thầy sử dụng để biểu diễn trên giảng đài. Nói thật ra, tôi đã là một tháng quý vị đã học hiểu bí quyết ấy. Tôi ở Đài Trung đại khái chẳng cần đến một tháng, hai tuần thôi! Vì thầy Lý có trước tác Nội Điện Giảng Tòa Chi Nghiên Cứu và Thực Dụng Giảng Diễn Thuật, kể như là hai bộ pháp bảo, trong vòng hai tuần, tôi đã học hiểu. Nhưng như thế nào? Học hiểu thì học hiểu vậy đó, lên giảng đài chẳng biết vận dụng như thế nào! Học tài liệu giảng dạy ấy giống như học Tôn Tử Binh Pháp⁶⁴, hai tháng là đã có thể thuộc nhuyễn như sách

⁶⁴ Tôn Tử Binh Pháp còn gọi là Vũ Kinh, Binh Kinh, Tôn Vũ Binh Pháp, Ngô Tôn Tử Binh Pháp, đôi khi chỉ gọi gọn là Tôn Tử, được coi là một bộ binh thư cổ nhất do Tôn Vũ người nước Ngô soạn vào thời Xuân Thu. Toàn thể bộ sách gồm có mười ba chương, được đánh giá rất cao vì những nguyên tắc, chiến lược, cũng như sự vận dụng linh hoạt trong sách ấy. Có lẽ ngoài kinh Dịch, đây là một bộ cổ thư Trung Hoa được dịch ra nhiều thứ tiếng nhất và được giới quân sự phương Tây quan tâm nghiên cứu nhiều nhất. Tuy vậy, giới học giả Trung Hoa và Nhật Bản vẫn có khá nhiều tranh luận quanh việc ai là tác giả thật sự của bộ sách này. Đa số chủ trương là Tôn Vũ, có những người khác như Tiền Mục, Tề Đằng Khiêm, Vũ Nội Nghĩa Hùng, Kim Đức Kiến, Phùng Hữu Lan, Vương Gia Tường đoán quyết tác giả phải là Tôn Tấn. Có những người khác cho tác giả là một ẩn sĩ thời Chiến Quốc. Thậm chí có người như Mâu Đình quan niệm tác giả bộ binh thư này phải là Ngũ Tử Tư. Mãi cho đến năm 1972, khi phát hiện được cả Tôn Tử Binh Pháp và Tôn Tấn Binh Thư trong một ngôi mộ cổ từ thời Đông Hán tại Sơn Đông, vấn đề tranh biện này mới chấm dứt, Tôn Tử Binh Pháp được công nhận là của Tôn Vũ.

Tôn Vũ (545-470 trước Công Nguyên), tên tự là Trường Khanh, là người nước Tề. Do loạn lạc, gia đình phải dời sang Cô Tô nước Ngô. Do quen biết thân tình với Ngũ Tử Tư, ông được Ngũ Tử Tư tiến cử lên Ngô vương Hạp Lư. Ông dâng lên mười ba chương binh pháp, Hạp Lư rất tán thưởng, phong cho làm thượng tướng quân rồi quân sư. Năm lần ông chỉ huy đều đại thắng, tên tuổi vang lừng. Sau đó, khi con Hạp Lư là Phù Sai lên nối ngôi cha, ngang ngược, đắm say tửu sắc, ông cáo quan trở về nước Tề, chuyên nghiên cứu binh pháp. Trước khi thoái ẩn, ông đã khuyên Ngũ Tử Tư cũng nên thoái ẩn, nhưng Ngũ Tử Tư không nghe đến nỗi về sau bị Phù Sai sát hại. Tương truyền Tôn Tấn là cháu nội của Tôn Vũ, không rõ tên thật. Vì bị bạn học là Bàng Quyên ganh tài, vu oan giá họa, bị vua chặt hai chân nên mới gọi là Tôn Tấn (臻) là hình phạt chặt đứt hai chân.

Tôn Tử Binh Pháp, nhưng trên chiến trường, sẽ không thể giao chiến nổi! Chỗ màu nhiệm trong việc vận dụng là do nhất tâm. Vận dụng là sống động; vì thế, phải trường kỳ theo thầy quan sát, học tập, xem thầy vận dụng trên bục giảng như thế nào. Thầy chẳng có cách nào dạy quý vị điều này được, nó là sống động, phải cẩn thận quan sát trong một thời gian dài mới biết trên bục giảng, thầy tùy lòng vận dụng, đâu đâu cũng hợp lẽ, thuận lợi. Đây chẳng phải là công phu trong một sớm một chiều [mà hòng đạt được]!

Ở Đài Trung, tôi và các bạn học đều theo học với thầy Lý, nhưng không giống nhau. Họ học theo ngôn giáo của thầy, những điều thầy đã giảng họ đều ghi thành bút ký. Sau đấy, dựa theo đó để giảng. Tôi chẳng làm vậy, tôi không biên chép, chẳng cần phải ghi lại. Vì sao? Tài liệu chú sớ của cô đức dùng để tham khảo quá nhiều, điều khẩn yếu là phương pháp, kỹ xảo; những thứ này sống động. Tôi ở nơi đó mười năm để học những điều này, hiểu rõ cách nghĩ và phương pháp của thầy. Thầy giảng giải, thích liệt kê những điểm đại cương, viết thành đại cương, tôi hoàn toàn có thể đọc hiểu.

Ở Đài Trung, tôi cũng đã có thí nghiệm một lần. Thầy giảng kinh Kim Cang, khi đó, tôi ở Đài Bắc. Tôi xin lão hòa thượng trong đạo tràng cho nghỉ phép để lại đến Đài Trung học Giáo, do luôn cảm thấy chính mình học chưa đủ. Coi như được lão hòa thượng chấp thuận, tôi đến Đài Trung, thầy Lý đã giảng kinh Kim Cang hơn một tháng. Chư vị phải biết, một tháng có bốn giờ, tôi chẳng được nghe bốn giờ đầu, chẳng được nghe đã bốn lần rồi! Tôi liền xin một vị đồng học là cư sĩ Châu Gia Lân, là một bạn học thân thiết, giảng bù lại cho tôi: “Những gì thầy đã giảng trong lần trước, xin ông nhắc lại cho tôi nghe một lượt”. Ông ta cũng rất từ bi đáp ứng. Khi giảng, rất trúc trắc, loạc choạc, do chiếu theo bút ký để giảng. Sau đấy, tôi nói: “Như vậy là được rồi, thầy có soạn sườn bài giảng, tôi có thể chiếu theo sườn bài để giảng một lượt. Các vị nghe thử xem tôi có giảng trật chỗ nào hay không?” Họ cũng đồng ý. Bảy người bạn học của tôi họp thành một lớp nhỏ, bảy người chúng tôi họp nhau lại để phúc giảng một lần, mười năm như một ngày. Đồng tham đạo hữu chẳng dễ dàng, có [những vị thiện hữu như] Từ Tĩnh Dân, Châu Gia Lân.

Tôi giảng xong, bước xuống, mấy người họ hỏi: “Ông làm sao mà giảng giống hệt như thầy vậy?” Lần đầu tiên làm thí nghiệm. Tôi bảo họ: “Tôi theo thầy thời gian tuy chẳng dài, hai năm thôi! Nhưng tôi hiểu tư tưởng và phương pháp của thầy. Do đó, tôi nắm được đề cương của thầy,

cơ bản là chẳng sai khác cho mấy!” Vì thế, tôi chẳng nghe [thầy giảng] bốn lần trước, [thế mà] tôi giảng cho họ nghe, họ ấn chứng cho tôi! Điều này có nghĩa là: Tuy có thiện căn, phải kiên cố, phải chẳng dao động thì mới có thể thành tựu. Thường xuyên thay đổi thầy, thường xuyên đổi khoa mục, thường xuyên đổi đạo tràng, rất khó thành tựu! Vì sao? Tâm quý vị chẳng định! Nếu chúng ta muốn thành tựu, từ bài kệ “*nhược kết già phu*” này, quý vị có thể thấu hiểu, phải định! Có thiện căn kiên cố rất sâu, có năng lực thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, quyết định theo một vị thầy tới cùng thì mới có thể thành tựu.

Do vậy, đối với cách dạy trong Phật Học Viện, sau khi đến Đài Trung, tôi mới hoảng nhiên đại ngộ. Về sau, có rất nhiều Phật Học Viện mời tôi đến dạy, tôi không đến. Vì sao? Gây lầm lạc cho con em người ta, học sinh chẳng được thọ dụng! Khóa trình trong Phật Học Viện giống như nhà trường [thế gian], phỏng theo [cách huấn luyện trong] nhà trường, tuy đều là giảng kinh Phật, nhưng khác hẳn! Ví như trong tiết học thứ nhất, thầy Giáp giảng kinh Di Đà. Tiết học thứ hai lại đổi thầy, giảng phẩm Phổ Môn. Kinh Di Đà trong tiết trước còn chưa lưu lại ấn tượng; tiết sau lại đổi thành phẩm Phổ Môn. Buổi học sau biến thành phẩm Phổ Môn, tâm học sinh bị loạn. Như vậy thì ba năm tốt nghiệp, tốt nghiệp từ Phật Học Viện, thứ gì cũng chẳng hiểu. Thật sự dụng công, [chỉ là] đạt được một chút thường thức Phật pháp hời hợt bên ngoài! Làm sao có thể thọ dụng cho được?

Sau khi chúng tôi đến Đài Trung, mới biết phương pháp do thầy Lý sử dụng chính là biện pháp dạy học trong trường tư thục thời cổ. Tuy trong lớp có hơn hai mươi học trò, mỗi trò chỉ có thể học một bộ kinh, có thể chọn kinh khác nhau. Vì thế, mỗi đồng học chúng tôi chọn kinh, mỗi người học khác nhau, nhưng thầy dạy người khác, quý vị có thể nghe ké, thầy đều cùng nghe với nhau, nhưng mỗi người thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, chú trọng điều này! Thầy Lý bảo tôi: - Anh thấy hơn hai mươi vị đồng học, người phát tâm học bộ kinh này sẽ phải [lên bục] giảng. Ngày Chủ Nhật, người ấy phải phức giảng, phải giảng cho đại chúng nghe. Thính chúng đại khái gần như khoảng một trăm người, [do vậy người phức giảng] rất dụng công, chỉ sợ giảng không được! Các đồng học khác nghe ké, mọi người giúp người ấy ghi bút ký, vì mỗi người rất khó thể mong ghi lại [lời thầy giảng] hoàn chỉnh được! Chúng tôi cũng chưa học kỹ xảo tốc ký, nghe được bao nhiêu viết bấy nhiêu. Sau khi đã ghi chép, đều giao cho người ấy. Người ấy quay về tham

khảo, soạn bài giảng. Các đồng học giúp đỡ người ấy!

Tôi đến cuối cùng, tên được xếp cuối cùng. Vì thế, chưa đến phiên tôi, tôi đã rời khỏi Đài Trung, xuất gia. Nhưng trí nhớ và sự lý giải của tôi đều mạnh hơn họ. Nghe một lần, tôi đã có thể phức giảng. Tôi ở Đài Trung một năm ba tháng, tức là mười lăm tháng, nghe thầy Lý dạy học, giảng mười ba bộ kinh. Đại khái, tốc độ tiến triển của thầy gần như là mỗi bộ kinh giảng một tháng. Một tháng là năm lần giảng, tôi học hiểu từ đó. Tôi vừa xuất gia bèn dạy tại Phật Học Viện. Học được mười ba bộ kinh tại Đài Trung bèn đi biểu diễn. Thành tích biểu diễn vẫn còn khá, còn được đại chúng hoan nghênh, nhưng trong tâm chính mình hiểu rõ ràng: Chẳng có bề sâu, chỉ có hơi hợt bề ngoài. Do vậy, nhất định phải quay về. Thế nào đi nữa cũng phải quay về, về lại Đài Trung theo thầy một thời gian dài thì mới có thể thâm nhập. Thời gian ngắn ngủi chắc chắn sẽ không được! Vì thế, tôi trở về, thầy hoan hỷ. Đây chính là kinh nghiệm tu học của bản thân tôi.

Hai chữ “*bất động*” chính là then chốt. Quý vị thấy trong sáu phương Phật từ kinh Di Đà, vị thứ nhất là A Súc Bệ Phật, dịch sang nghĩa tiếng Hán, sẽ là Bất Động. Để thành tựu pháp thế gian lẫn Phật pháp, đây là then chốt. Chỉ cần quý vị có thể bất động, tâm quý vị định lại ở nơi ấy, lẽ nào chẳng thành công? Chúng ta lại nghĩ tới những vị tổ sư đại đức từ thời cổ, các Ngài dùng gì để thành tựu? Chính là “*đắc bất động địa*” (đạt địa vị bất động)! Vị tổ sư thứ nhất của Tịnh Độ Tông là Huệ Viễn đại sư, là người sống vào thời Đông Tấn, khi đó cũng là thời loạn. Tại Lư Sơn ở Giang Tây, Ngài lập Niệm Phật Đường, tức Đông Lâm Niệm Phật Đường, nay gọi là chùa Đông Lâm, là nơi tu học của Viễn công đại sư. Tập hợp những vị đồng tu chí đồng đạo hợp, có tại gia, có xuất gia, một trăm hai mươi ba vị, ai nấy đều thành tựu! Một trăm hai mươi ba vị ấy đều là nam giới, chẳng có nữ giới, lấy Hồ Khê làm giới hạn, tâm đều định trong ấy. Kết giới, trọn chẳng ra ngoài giới tuyến. Vì thế, tâm họ định, do tâm chuyên, cho nên mới thành tựu. Nếu du hóa khắp nơi, tham phỏng khắp nơi, sẽ rất khó, chẳng thể thành tựu!

Mấy năm trước, tôi sang thăm Nhật Bản. Núi Tỳ Duê (Hiei-zan) của Nhật Bản là thánh địa Phật giáo, người địa phương gọi nơi ấy là “*mẹ của Phật giáo Nhật Bản*”. Nhật Bản có mười ba tông phái, mười ba vị tổ sư đều từ núi ấy mà ra. Tôi hỏi vị thầy Đương Gia trên núi: “Trong quá khứ, những vị tổ sư đại đức tu hành ở trên núi bao lâu? Ở trên núi bao lâu?” Sư cho biết, tối thiểu là từ mười sáu năm trở lên! Tôi nghe xong,

hiều rõ. Tôi lập Tịnh Tông Học Viện tại Úc, yêu cầu các đồng học: “Quý vị đến học viện học tập, tôi thiếu là chín năm chẳng xuống núi, quý vị sẽ có thành tựu”. Khi đó, tôi nghĩ: “Thời gian chín năm có phải là dài quá hay chẳng?” Trong chín năm ấy, hai năm đầu để học những môn chuẩn bị, tức là học tập Đệ Tử Quy, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo và Sa Di Luật Nghi. Trong những trước tác của cổ nhân thì có thiên sách Đồng Mông Dưỡng Chánh (bồi dưỡng những điều chánh đáng cho trẻ thơ) là thiên thứ nhất trong bộ Ngũ Chung Di Quy và Liễu Phàm Tứ Huán, chọn đọc những thứ trọng yếu trong ấy, dùng hai năm để đặt vững cơ sở. Năm thứ ba, thứ tư và thứ năm, trong ba năm ấy, học tập năm kinh một luận của Tịnh Tông, quý vị đối với kinh sách của Tịnh Tông đều thân thuộc. Bốn năm cuối cùng, chuyên đồ công đốc sức nơi một môn. Quý vị chọn một môn trong năm kinh một luận, dùng thời gian bốn năm để học tập, như vậy thì sẽ có thể thành tựu. Nếu khắp nơi có người thỉnh, hãy được thỉnh liền đến đó, sẽ chẳng thể thành tựu! Quý vị chỉ kết pháp duyên với các nơi, khiến cho sự tu hành và giáo học của chính mình bị lỡ làng, sai mất rồi!

Họ thấy tôi, tôi suốt đời chẳng có đạo tràng. Vì thế, chỗ nào mời tôi giảng kinh, tôi sẽ đến, đây là chuyện bất đắc dĩ. Họ chẳng thấy tôi theo Chương Gia đại sư ba năm, tôi theo thầy Lý năm năm, năm năm cuối tuân thủ nguyên tắc, hoàn toàn chẳng ở Đài Trung. Năm năm đầu là ở Đài Trung. Chẳng có thời gian dài ngắn ấy, sẽ chẳng được! Làm sao quý vị có thể thành tựu cho được? Người hiện thời ngày càng chẳng có kiên nhẫn, tỷ lệ thành tựu ngày càng hiếm hoi! Vì thế, tôi nói: “Cố nhiên là thiện căn sâu dày, nhưng chẳng kiên cố!” Xuất gia là như thế, mà tại gia cũng chẳng phải là ngoại lệ. Tại gia có thể thành tựu hay không? Có thể chứ! Người thành tựu rất đông! Vì sao họ thành tựu? Một vị thầy, một pháp môn, một đạo tràng, tuyệt đối chẳng phải là đi lung tung. Đối với bất cứ đạo tràng nào và bất cứ pháp sư nào cũng đều tôn kính, nhưng chính mình học theo một vị thầy, một đạo tràng. Vì sao? Cái tâm sẽ định!

Có thắc mắc, có nghi hoặc, hãy hướng về thầy thỉnh giáo, chớ nên nghe lời kẻ khác. Dẫu là pháp sư, mỗi vị pháp sư học pháp môn khác nhau, tri kiến chẳng giống nhau. Quý vị theo học với một người, sẽ là một con đường. Theo học với hai người, sẽ là hai con đường. Theo học với ba người, trở thành ngã ba. Theo học với bốn người, trở thành ngã tư. Quý vị đi theo hướng nào? Chớ nên không hiểu đạo lý này! Vì sao trong Phật môn lại có tham học? Tham học là gì? Là chuyện sau khi đã tốt

nghiệp. Kinh Hoa Nghiêm là khuôn mẫu: Thiện Tài đồng tử theo một vị thầy, tức Văn Thù Bồ Tát. Trong hội của Văn Thù Bồ Tát, Ngài thành tựu Căn Bản Trí. Căn Bản Trí là gì? Đắc bất động địa, thành tựu Căn Bản Trí. Nói theo kiểu hiện thời, Thiện Tài đã minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Làm thế nào để có thể bất động? Đoạn vọng tưởng, đoạn phân biệt, đoạn chấp trước. Đối trước cảnh giới sáu trần, sáu căn như như bất động, như kinh Kim Cang đã nói: “*Ngoài chẳng giữ lấy tướng, trong chẳng động tâm*”. Quý vị sẽ thành tựu nơi vị thầy ấy, tốt nghiệp. Sau khi đã tốt nghiệp, thầy sẽ bảo quý vị tham học. Vì sao? Tham học nhằm viên mãn Hậu Đắc Trí, cũng là vận dụng Căn Bản Trí vào công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày.

Kinh Bát Nhã dạy: “*Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết*”. Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ là “*vô tri*”. “*Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*” là “*vô tri*”. Khởi tác dụng là gì? Chúng sanh ở nơi đâu có cảm, quý vị sẽ ứng, cảm ứng đạo giao cùng hết thảy chúng sanh trong mười pháp giới. Đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy, phải nên nói pháp gì, quý vị liền nói pháp ấy. Không gì chẳng biết, không gì chẳng thể, tham học đấy! Do vậy, trong phần sau [kinh Hoa Nghiêm] có năm mươi ba lần tham học. Chẳng đắc Căn Bản Trí, cũng có nghĩa là chẳng minh tâm kiến tánh, hoặc chúng ta nói cách khác, quý vị còn chưa buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng có tư cách tham học! Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã buông xuống, thầy nhất định sẽ bảo quý vị đi tham học, tuyệt đối chẳng giữ quý vị. Nếu thầy giữ quý vị lại, sẽ có lỗi với quý vị! Nhất định khuyên quý vị đi tham học, nhằm thành tựu viên mãn Hậu Đắc Trí. Chúng ta đã thấy thể lệ này trong kinh Hoa Nghiêm.

Hiện thời nhằm thời kỳ Mạt Pháp, tiêu chuẩn hạ thấp. Trước kia phải là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều buông xuống, quý vị mới có tư cách đi tham học. Hiện thời, nói lỏng đến mức độ nào? Chẳng nói tới phân biệt và vọng tưởng, chỉ bàn đến chấp trước. Có thể nhạt bớt chấp trước đôi chút, trí huệ của quý vị cũng có thể nâng cao. Quý vị sẽ có năng lực phân biệt chân, vọng, có năng lực phân biệt tà, chánh, đúng, sai, thiện, ác. Có năng lực ấy, thầy cũng cho phép quý vị đi tham học. Vì sao? Quý vị sẽ chẳng bị hại. Quý vị thấy người khác tu trì, nghe người khác giảng kinh, trong tâm quý vị có sự phán đoán, biết kẻ ấy nói đúng hay trật, kẻ ấy làm đúng hay sai, hữu ích cho chính mình. Chúng ta học tập theo chỗ đúng của người ấy. Đối với chỗ chẳng đúng, sẽ tự hỏi: “Ta

có phạm sai trái giống kẻ ấy hay không? Hễ ta cũng phạm sai trái, hãy nhanh chóng sửa đổi”. Đây là như Không Tử đã nói: “*Tam nhân hành, tất hữu ngã su*” (Ba người cùng đi, ắt có một người là thầy ta). Đạo lý ở chỗ này, chính mình có thể thật sự được thọ dụng. Chẳng phải là tham học như Thiện Tài trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài tham học nhằm hoằng pháp lợi sanh, khác hẳn. Chúng ta tham học như vậy vẫn nhằm thành tựu chính mình!

Nhưng trong thế gian hiện thời, bất luận là tại gia hay xuất gia, đối với sự tu trì và ngôn luận của kẻ ấy, có nên phê bình hay không? Chớ nên! Phải biết điều này. Phê bình mà kẻ đó có thể tiếp nhận, có thể sửa đổi thì được, nhưng [người như vậy] quá ít. Người thế gian có tập khí kiêu căng, ngạo mạn, đây là phiền não bầm sanh, phải thừa nhận điều này. Nói theo Phật pháp, quý vị thấy sau tham, sân, si là mạn. Trong giáo học của Nho gia, quý vị mở Lễ Ký ra, thiên thứ nhất nói: “*Ngạo bất khả trường*” (Chớ nên tăng trưởng lòng kiêu ngạo). Phu Tử thừa nhận, con người có ngạo mạn hay không? Có! Hy vọng quý vị đừng nên tăng trưởng lòng ngạo mạn nữa. [Đó là nói theo] pháp thế gian; trong Phật pháp, nhất định là phải đoạn trừ ngạo mạn. Vì sao? Quý vị chẳng mong thoát khỏi tam giới ư? Quý vị chẳng mong vãng sanh Tây Phương ư? Hễ có tâm ngạo mạn, sẽ chẳng thể vãng sanh.

Do vậy, tôi khích lệ đồng học, viết bốn chữ, Thành (誠) là chân thành, thành thật. Kính (敬): Đối với người, đối với sự, đối với vật, phải cung kính, chân thành cung kính. Khiêm (謙): Khiêm hư. Hòa (和): Cư xử hòa thuận với hết thảy chúng sanh. “*Thành kính khiêm hòa*”: Khiêm nhằm đối trị ngạo mạn, phải khiêm hư, chớ nên ngạo mạn. Phải tôn trọng người khác, chính mình phải luôn nhún nhường, hạ mình, như vậy thì mới nên, quý vị mới có thể đạt được lợi ích! Nhưng điều này chẳng dễ học được, cũng là phải [học tập, vun bồi] từ nhỏ. Khéo dạy từ bé, cha mẹ dạy, thầy dạy, biết khiêm hư, biết lễ độ, nhường nhịn, chịu nhường người khác, biết buông xuống. Tôi theo Chương Gia đại sư ba năm, Ngài dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, tôi được thọ dụng suốt một đời. Người như vậy đúng là chẳng nhiều!

Quý vị phải nghe biết [những lời lẽ] khách sáo, người ta nói “*xin quý vị chỉ giáo, phê bình chỉ dạy*”, lời lẽ khách sáo đấy! Quý vị thật sự phê bình, chỉ dạy họ, ngay lập tức họ đổi sắc mặt, ta biết là rất khó tiếp nhận. Vì thế, chẳng phê bình, chẳng chỉ trích. Nhưng chính mình nhất định phải hồi quang phản chiếu, người khác là một tấm gương để soi

chính mình. Chính mình chẳng dễ dàng phát hiện lầm lỗi của bản thân. Thấy người khác có lầm lỗi, hãy nên lập tức hồi quang phản chiếu, suy ngẫm chính mình có [những điều lầm lỗi ấy] hay không? Đó gọi là “*hữu tác cải chi, vô tác gia miễn*” (hễ có thì sửa đổi, không có thì càng thêm gắng sức). Điều này khiến cho chính mình rất có thọ dụng. Đối với những kẻ làm chuyện sai trái, chúng ta phải có tấm lòng cảm kích; vì sao? Họ đã nhắc nhở chúng ta. Nếu ta không thấy, không nghe tình huống của họ, chính mình sẽ chẳng biết phản tỉnh, có lỗi mà chẳng biết sửa lỗi. May mắn là ta nghe, ta thấy [những sai quấy ấy], tự mình phản tỉnh, sửa lỗi đổi mới. Vì thế, có lòng tôn kính, có lòng cảm ơn người khác. Đây là tốt đẹp. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1516

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, phần Tọa Thiền Quán, xem từ bài kệ tụng thứ năm, tức đoạn thứ ba [trong phần ấy].

(Kinh) Tu hành u Định, đương nguyện chúng sanh, dĩ Định phục tâm, cứu cánh vô dư.

(經)修行於定。當願眾生。以定伏心。究竟無餘。

(Kinh: Tu hành nơi Định, nguyện cho chúng sanh, dùng Định chế tâm, rốt ráo chẳng sót).

Bốn bài kệ trước nói về “*tiền phương tiện*” trong sự tu học, cũng là những nghi thức, quy củ phải nên có trước khi tu học. Thứ nhất là tiền nhập điện đường; học kinh giáo là [tiền nhập] giảng đường. Tu hành nói chung chẳng ngoài Thiền đường, Niệm Phật Đường; tu pháp môn sám hối bèn có giới đường hoặc sám hối đường. Những tôn giáo khác cũng đều có. Trước hết, quý vị tiền nhập điện đường, do trong phần trước, tôi đã thưa trình căn kẽ cùng quý vị, đức Phật tại thế (chúng ta gọi “*điện đường*” là “*đạo tràng*” cho dễ, để nói cho tiện), vì đức Phật thường ở dưới cội cây, ở trong núi rừng, đều là ngồi dưới đất, ngay cả chiếu cũng chẳng có! Đương nhiên là học trò nhất định sẽ chuẩn bị một tòa ngồi cho thầy. Tòa ngồi ấy là tìm một ít cỏ tranh gân đó, dùng cỏ trải thành cái đệm, để đức Phật ngồi trên cái đệm ấy, do cỏ xếp thành.

Người xuất gia mang theo tấm Ni-sư-đàn, giống như tọa cụ. Nói

thật ra là “ngọa cụ” (臥具, những tấm vải để trải nằm và đắp), nhưng cũng có thể trải lên cỏ. Trải lên cỏ để xếp đặt chỗ ngồi. Sau khi xếp chỗ ngồi xong xuôi, ngồi ngay ngắn trên ấy. Đã ngồi xong, khoanh chân xếp bằng, gọi là “kết già phu tọa”. Trong kinh giáo, đức Phật dạy: “Già phu tọa” tức là ngồi khoanh tròn hai chân; tư thế ngồi ấy ổn định nhất, có thể khiến cho cái tâm của chính mình chẳng tán loạn. Ma vương trông thấy hình dạng ấy, tâm rất kinh hãi. Nói cách khác, ma chẳng đến quấy nhiễu. Thứ tư là biện định sự khác biệt với các tôn giáo khác, tư thế ngồi trong Phật môn chẳng giống các tôn giáo khác. Thứ năm là tâm dễ định, do cách ngồi như vậy, sẽ dễ định. Kẻ trẻ tuổi có thể làm thử xem. Đại khái là người từ bốn mươi tuổi trở lên, nếu chẳng ngồi đã thành thói quen, sẽ khá khó khăn.

Đây là các tiên phương tiện; mỗi cử động đều phát nguyện, đều quán tưởng, đều hồi hướng cho hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới. Đây chính là như trong phần trước Văn Thù Bồ Tát đã dạy: “*Nhược chư Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Nếu Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thảy công đức thù thắng, màu nhiệm). Trong phần trước, tôi đã thưa trình cùng quý vị: Trong phẩm kinh này, bất quá là nêu lên mấy thí dụ, tổng cộng nói ra một trăm bốn mươi một nguyện, tức là nêu ra một trăm bốn mươi một thí dụ. Chúng ta là kẻ học tập phải hiểu, cổ nhân nói “*nghe một biết mười*”. Trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động đều là thực hiện Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm chẳng lìa khỏi cuộc sống của chúng ta, thậm chí nói là chẳng lìa khỏi khởi tâm động niệm. Học tập như vậy thì mới có thể khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Nếu quý vị hỏi bản thân mình có khế nhập hay không ư? Hãy tự hỏi chính mình! Quý vị có hiểu rõ phẩm kinh Tịnh Hạnh này hay chẳng? Có thực hiện hay không? Nếu quý vị thật sự triệt để hiểu rõ, giải ngộ, có thể thực hiện nơi khởi tâm động niệm, quý vị thật sự chứng ngộ, đã khế nhập.

Chỗ khác biệt giữa chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát và chúng ta là quý vị thấy các Ngài khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động đều chẳng giống chúng ta. Chúng ta khởi tâm động niệm là vọng tưởng, nhất cử nhất động là tạo nghiệp, quý vị nói điều này có đáng sợ lắm không? Thế giới hiện thời hỗn loạn dường ấy, người trong cả cõi đời, bất luận là tinh thần hay vật chất, chẳng thể nói là không có áp lực, mà còn có cảm giác nguy cơ nghiêm trọng. Những khổ nạn do đâu mà có? Do con người

tạo ra, đều là do tâm hạnh bất thiện của chính mình cảm vờ. Trong thế gian này, xác thực là có chẳng ít những bậc có chí, những vị có lòng nhân, chuyên gia, học giả đang truy tìm phương pháp gì hòng có thể khiến cho xã hội khôi phục an định, hòa bình, có thể xử lý thỏa đáng khá nhiều vấn đề. Tôi nghe không ít, mà cũng thấy rất nhiều, có cảm xúc rất sâu “chẳng dễ gì thực hiện!” Cũng có nghĩa là chẳng làm được! Lý tưởng thì hay lắm, phương pháp khá lắm, nhưng chẳng thực hiện được! Lại nghiên cứu một phen, vì sao chẳng làm được? Chuyện này, nói theo ngôn ngữ Trung Hoa sẽ là “*giải linh hoàn nhu hệ linh nhân*” (để cởi chuông vẫn phải cần đến kẻ buộc chuông). Nói rõ hơn là mọi người chẳng tìm được căn nguyên ở chỗ nào, đức Phật đã tìm được. Căn nguyên là do mê mất tự tánh.

Cổ thánh tiên hiền Trung Hoa và ngoại quốc đã hiểu rõ; vì sao họ hiểu rõ? Tâm họ thanh tịnh, tâm họ định. Tâm thanh tịnh sanh ra trí huệ. Chư vị đồng học đều hiểu, tu học trong Phật pháp là do Giới đắc Định, do Định khai trí huệ. Trí huệ hiện tiền, quý vị có thể chiếu kiến những vấn đề phức tạp ấy rành rẽ, rõ ràng. Để xử lý thì phải thực hiện từ căn bản; căn bản là gì? Giáo dục yêu thương, giáo dục luân lý đạo đức. Người có thể yêu thương chính mình, sẽ có thể yêu thương người khác, sẽ chẳng hại kẻ khác. Chẳng hại người khác, lẽ nào sẽ phát động chiến tranh? Lẽ nào sẽ gây ra những sự kiện khủng bố? Chẳng thế nào! Điều quan trọng nhất là chúng ta đã đánh mất cái tâm yêu thương. Chỉ cần có lòng yêu thương, chế độ gì, phương thức gì cũng đều tốt đẹp! Hiện thời là làm như thế nào để tìm lại cái tâm yêu thương? Chư vị phải hiểu tâm yêu thương là Tánh Đức; minh tâm kiến tánh sẽ tìm được cái tâm yêu thương.

Trong Phật môn không gọi là tâm yêu thương, mà gọi là tâm từ bi. Vì thế, chúng ta đều biết “phát tâm từ bi”, nhưng chẳng phát nổi! Quý vị phải hiểu vì sao không phát nổi? Chương ngại ở chỗ nào? Do bị mê mất tự tánh. Mê mất tự tánh, tâm từ bi bị biến chất, biến thành gì? Ích kỷ, vọng tưởng, chấp trước, khởi tâm động niệm tổn người lợi mình. Phải biết, tương phản với những ý niệm sai lầm ấy là đại từ đại bi. Sau khi chúng ta đã mê, tâm đại từ bi biến thành ô nhiễm nghiêm trọng, tà ác nghiêm trọng. Ô nhiễm và tà ác khởi tác dụng, bèn tạo ác nghiệp. Ác nghiệp khiến cho Nhất Chân pháp giới cũng bị bóp méo, biến thành tam đồ lục đạo. Chỉ có Phật, Bồ Tát nói thấu triệt, nói rõ ràng sự thật này! Chúng ta học Phật đã nhiều năm ngàn ấy, vừa học tập, vừa cẩn thận

quan sát để cầu chứng. Đối với những điều đức Phật đã dạy, những gì chúng ta trông thấy, đích thân tiếp xúc, có tương ứng hay không? Nếu tương ứng, chúng ta sẽ tự nhiên tin nhận, phụng hành Phật pháp.

Hai bài kệ sau đó nói về tu hành. Hạnh Môn trong tu hành vô lượng vô biên, giáo pháp Đại Thừa thường nói là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”. Quý vị thấy tám vạn bốn ngàn pháp môn, trong bốn mươi một nguyện này, hai điều đã bao gồm trọn hết. Vô lượng pháp môn quy nạp lại, chẳng ngoài một là Giải Môn, hai là Hạnh Môn. Quý vị thấy đối với hai điều ấy, ở đây là “*tu hành u Định*”, đó là Hạnh Môn, xếp Hạnh Môn ra trước. “*Nhược tu u Quán*” (Nếu như tu Quán) chính là Giải Môn. Giải Môn được xếp đằng sau. Điều này có nghĩa là gì? Nhằm bảo chúng ta, Phật pháp trọng Hạnh. Đương nhiên là Phật pháp cũng trọng Giải. Giải và Hạnh đều xem trọng, nhưng Hạnh đứng trước. Như vậy thì quý vị bèn liễu giải: Giáo học thì thầy dạy cũng xếp Hạnh hàng đầu; trò học, cũng xếp Hạnh hàng đầu. Phải hiểu ý nghĩa này. Ngay như Tông Môn, ngộ rồi mới tu, cũng xếp Hạnh Môn hàng đầu. Nếu không, sẽ như thế nào? Nếu không, họ sẽ chẳng thể khai ngộ. Tuy Giáo Hạ nghiên cứu kinh giáo, vẫn xếp Hạnh Môn làm đầu. Vì sao? Năm năm học giới.

Đối với người xuất gia, sau khi quý vị đã xuất gia, chẳng phải là ngay lập tức quý vị có thể tiến nhập đạo tràng. Năm năm xuất gia đầu tiên là học giới trong đạo tràng, học “*nghi quy*” (儀規) tức là học quy củ. Năm năm phục vụ đại chúng trong đạo tràng nhằm tu phước, phước huệ song tu! Quý vị thấy phước và huệ, cũng xếp phước đằng trước. Chẳng có phước, sẽ không được. Trước là tu phước, sau là tu huệ. Tu phước đến một mức độ nhất định, ngôn ngữ Trung Hoa cũng nói rất hay: “*Phước chí tâm linh*”, [hàm nghĩa] khi phước báo của quý vị hiện tiền, quý vị bỗng dưng cũng thông minh, cũng có trí huệ. Phước và huệ có mối quan hệ liên đới, Định và Quán cũng giống như thế!

Chúng ta quan sát từ truyền thống giáo học của Trung Hoa, quý vị thấy giáo dục tại Trung Hoa là sau khi trẻ nhỏ được sanh ra hai, ba ngày, đã bắt đầu dạy. Dạy gì vậy? “*Tu hành u Định*”, học quy củ! Vì thế, trước mặt trẻ thơ, người lớn nói năng, cử chỉ, nhất định phải tránh những lầm lỗi, chẳng có lầm lỗi! Tuy trẻ thơ vừa mới lọt lòng, mở mắt, nó thấy, quý vị nói chuyện, nó sẽ nghe. Do thấy, nghe, nói theo thuật ngữ trong Phật môn, sẽ ghi lại ấn tượng trong A Lại Da Thức, nó đang học đấy! Hằng ngày thấy, hằng ngày nghe, toàn là những trạng huống tốt đẹp. Đấy là gì? Chính là Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy do cha mẹ làm cho con thơ

thấy. Đây là sự giáo dục trước khi [trẻ nít] tròn ba tuổi, nó sẽ học hiểu những quy củ ấy. Đây chính là giới luật, nhân Giới đấng Định, đều là khởi đầu từ giới luật. Đệ Tử Quy là giới căn bản, do cha mẹ dạy. Vì thế, trách nhiệm của người mẹ quá to, vì mẹ và con thơ gần gũi nhất, chẳng khắc nào lia khỏi! Đã tròn ba tuổi rồi mới khỏi bồng ẵm, trẻ tự mình đi được. Chưa đầy ba tuổi, nó vẫn do mẹ bồng ẵm, mỗi lời nói, tiếng cười, nhất cử nhất động của mẹ, nó đều ghi nhớ. Vì thế, mẹ chính là Đệ Tử Quy sống động, trẻ thơ hoàn toàn học theo, vun quén căn cội thánh hiền!

Chư vị hãy ngẫm xem, kẻ nào được giáo dục như vậy mà còn có thể làm chuyện xấu ư? Ba, bốn tuổi, nó có thể phân biệt tà, chánh, đúng, sai, thiện, ác, biết điều gì là tốt, điều nào là xấu, nó biết! Đưa căn tánh lành lợi, năm, sáu tuổi đi học. Trước kia là vào trường tư thực, thầy giáo tư thực cũng thực hiện viên mãn Đệ Tử Quy. Khi ấy, thời gian thân cận thầy lâu dài, lời lẽ, cử chỉ của thầy đã tạo thêm ấn tượng sâu đậm cho trẻ. Trẻ trông thấy, cha mẹ làm như thế ấy, thầy cũng làm như thế ấy, [trẻ sẽ có] tín tâm kiên định.

Lúc ấy, trí nhớ tốt đẹp, trí nhớ mạnh mẽ, thầy dạy cho trẻ học thuộc lòng giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Học thuộc nhuần nhuyễn những giáo huấn ấy. Đứa trẻ ấy sống đến tám, chín mươi tuổi cũng chẳng thể quên mất. Tôi đã từng thấy [điều ấy nơi] thầy Lý, khi tôi theo học với thầy, cụ đã bảy mươi tuổi, tôi theo thầy mười năm. Tám, chín mươi tuổi mà khi viết văn, trích dẫn kinh điển, cụ chẳng cần tra cứu tài liệu tham khảo, đều nhớ rõ ràng rành rành. Chúng tôi hỏi thầy: “Thưa thầy! Thầy có trí nhớ thật tốt”. Cụ dạy: “Các anh có biết hay không? Do khi bé bị phạt quỳ trên miếng gạch mà được đầy chữ!” Thuở đó, thầy nghiêm ngặt lắm, đã bị quỳ còn phải quỳ trên miếng gạch. Đó là gì? Cho nhớ kỹ! “Chỗ này ta phải quỳ trên miếng gạch”. Vì thế, đặc biệt dễ ghi nhớ. “Chỗ này ta bị đánh vào lòng bàn tay”. Đánh gì vậy? Đánh vào trí nhớ! Phương pháp giáo dục của Trung Hoa khác hẳn! Hiện thời bảo “chẳng được trừng phạt trên thân thể”, chẳng biết là do phương thức ấy trò mới có thể ghi nhớ, thọ dụng suốt đời chẳng hết! Tuy bị thầy đánh, bị thầy phạt quỳ, quỳ trên miếng gạch, đến già vẫn cảm tạ thầy! Cảm ơn! Chẳng làm như vậy, quý vị sẽ học chẳng được! Khi ấy, cảm thấy khổ sở quá; về sau, sẽ là suốt đời cảm tạ thầy!

Gia trưởng cũng hiểu lý lẽ, hiểu chuyện. Lúc bé, tôi đi học cũng bị thầy đánh vào lòng bàn tay, cũng bị phạt quỳ, nhưng chưa phải quỳ trên gạch. Nghĩ tới chuyện quỳ trên gạch khổ sở lắm! Sau khi bị thầy xử phạt,

về nhà, cha mẹ biết chuyện, hôm sau nhất định sẽ theo tôi đến trường, còn mang theo lễ vật để cảm tạ thầy. Chư vị hãy ngắm xem, cha mẹ hợp tác với thầy, làm sao dám chẳng nghe lời thầy cho được? Giáo dục hiện thời hoàn toàn tương phản, nếu con cái ở trong trường bị thầy xử phạt, phán xử, quá lắm rồi! Ngày hôm sau, cha mẹ nhất định sẽ kiện cáo: “Giáo viên ấy chẳng xứng làm thầy, ngược đãi trẻ nít”. Vì thế, những vị thầy tốt đều lìa khỏi, chẳng muốn dạy dỗ; cũng có nghĩa là chẳng thể dạy! Gia trưởng chẳng mong cho con cái của chính mình nghiêm túc học tập những thứ ấy, nuông chiều quá lố! Làm sao có thể dạy bảo những đứa trẻ ấy cho được?

Vì thế, xưa kia xã hội an định. Nói theo đại thể, xã hội trong năm ngàn năm đã qua của Trung Hoa coi như an định. So sánh với Âu châu, và những quốc gia khác trên thế giới, họ động loạn, chúng ta an định. Tuy chúng ta vẫn có thay đổi triều đại, nhưng thời gian chẳng dài. Nhất là khi một chánh quyền mới được thành lập, nói theo sách cổ, sẽ chẳng quá năm năm bèn chế lễ, tạo nhạc, xã hội sẽ khôi phục bình thường. Do vậy, nói thông thường, thời gian động loạn thường thấy nhất là từ ba năm đến năm năm, sẽ khôi phục trật tự bình thường. Có những lúc động loạn mười mấy năm, tuy có, nhưng chẳng nhiều cho mấy, chẳng thường thấy trong lịch sử, đều khôi phục rất nhanh chóng. Rốt cuộc, thời gian bình trị lâu dài, thời gian loạn lạc ngắn ngủi. Đây là so sánh giữa hai đảng, nói theo lời khái quát, [sẽ thấy] xã hội Trung Hoa an định, hòa bình.

Đấy là gì? Giáo dục, dạy từ bé! Không biết chữ chẳng sao cả, người ta có năng lực phân biệt đúng, sai, thiện, ác. Xưa kia, giáo dục chẳng phát triển, cơ hội học hành hoàn toàn chẳng nhiều, nhưng đối với giáo dục cơ sở, người Hoa quyết định chẳng coi nhẹ, dạy dỗ từ bé! Hơn nữa, hễ là người lớn, gần như đều là có nghĩa vụ dạy bảo trẻ nhỏ, điều này rất khó có! Chúng tôi sanh trưởng ở nông thôn, trẻ con nông thôn chơi đùa ngoài đồng, có khi phạm lầm lỗi, khi chơi đùa đã quên khuấy. Nhưng người lớn, bất luận có phải là người quen hay không, [dẫu là] kẻ qua đường, thấy bọn trẻ chúng tôi chơi đùa chẳng tuân thủ quy củ, sẽ kêu chúng tôi lại giáo huấn. Nhưng khi bé, chúng tôi cũng ngoan ngoãn vâng theo. Người nhà biết chuyện sẽ cảm tạ, cảm ơn sự chỉ dạy của người ta. Phong khí xã hội [là như thế đó]! Mọi người đều biết nhi đồng là thế hệ kế tục, đều có trách nhiệm dạy bảo, chẳng cần biết có phải là trẻ nhỏ trong nhà quý vị hay không, có quen biết hay không, chẳng quan

trọng! Thấy nó tốt đẹp, khen mấy câu, cổ vũ nó; hễ nó làm chuyện lầm lỗi, sẽ uốn nắn. Hiện thời, chẳng có phong khí ấy!

Những thứ ấy đều thuộc về Hạnh Môn, cốt lõi của Hạnh Môn là Định, nhà Phật nói là Thiền Định. Thiền Định có rất nhiều đẳng cấp. Nói theo kinh Hoa Nghiêm, địa vị Bồ Tát có đến năm mươi một địa vị, tức là đẳng cấp của Thiền Định có đến năm mươi một cấp bậc. Vô lượng pháp môn là những phương pháp để tu Thiền Định, đường lối khác nhau. Nhà Phật xác thực là “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Từ bi là chân tâm, chân tâm là Thiền Định. Quý vị chẳng có Định, há có tâm từ bi? Định có nghĩa là gì? Định là gì? Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”, đương nhiên đây là tầng lớp Thiền Định cao nhất, chẳng phải là [Thiền Định của] kẻ bình phàm. Người bình phàm sẽ là trước hết học Giới, trước hết học quy củ, học tuân thủ quy củ, học lễ phép, đối với người, đối với sự, đều nghiêm túc chịu trách nhiệm, tận tâm tận lực thực hiện tốt đẹp!

Cũng nên cho trẻ nhỏ tu Định, nhưng nó hoàn toàn chẳng biết Định là gì? Chuyên tâm chính là Định. Chơi đùa bèn chuyên tâm chơi đùa, chẳng cần phải suy nghĩ lung tung! Đi học, đưa căn tánh lanh lợi đại khái là bốn tuổi bèn đi học; đây là đứa thông minh, trí nhớ rất tốt. Đưa căn tánh trung hạ, gần như là sáu, bảy tuổi mới đi học. Bốn, năm tuổi đều là căn tánh rất nhanh nhạy, nó có thể lý giải, có trí nhớ, thầy dạy nó thâm nhập một môn. Thâm nhập một môn là tu Định. Ví như dạy nó Tam Tự Kinh, chuyên tâm học Tam Tự Kinh, quyết định chẳng thể đồng thời học những thứ khác, mà là chuyên chú nơi một môn. Đây là học tập, học tập là tu Định.

Đọc thuộc lòng kinh văn là tu Quán, nhất tâm học tập là Định, quý vị thấy “*Định Huệ đẳng học*” (học Định và Huệ cân bằng) bắt đầu từ lớp vỡ lòng trong trường tư thực! Thầy xem xét trình độ của học trò, quan sát như thế nào? Dạy nó đọc mười lần, trong vòng mười lần mà có thể thuộc; đây là thượng căn, [có thể thuộc lòng] trong vòng mười lượt. Lúc mới học, đại khái là thầy mỗi ngày dạy nó từ một trăm chữ cho đến hai trăm chữ. Bắt đầu dạy là dạy theo kiểu đó. Về sau, sẽ dần dần tăng thêm. Nhưng quý vị phải ghi nhớ, chẳng vượt quá mười lần là nó có thể thuộc rồi. Theo như lịch sử Trung Hoa ghi chép, những đứa trẻ có thiên phú, thật sự đáng gọi là “*thiên tài nhi đồng*”, một ngày có thể thuộc sáu, bảy trăm chữ, nghĩa là chẳng quá mười lần, đứa trẻ ấy đã có thể thuộc lòng. Mười lần mà chẳng thuộc được, thầy sẽ giảm bớt số chữ. Ví như

thầy làm thí nghiệm, thí nghiệm thông thường là ba, bốn trăm chữ, chưa đến mười lần đã thuộc, lại tăng thêm; mười lần chẳng thuộc bèn giảm bớt. Kẻ căn tánh chậm lụt nhất, đại khái là học một trăm chữ, dạy quý vị chùng đó, quý vị có thể thuộc được. Sau khi đã thuộc, thầy bảo quý vị lớn tiếng đọc cho thuộc, xem sách cũng được, phải đọc một trăm lượt, đọc lớn tiếng rõ ràng. Một đấng là tâm quý vị chuyên chú. Chư vị phải hiểu, chuyên chú là Định. Niệm rành mạch, từng chữ rõ ràng, chẳng niệm sai, chẳng niệm sót chữ, đây là Huệ.

Chẳng cần cầu mong giải thích; do vậy, thầy chỉ dạy quý vị đọc, chẳng giảng giải! Tuy thầy chẳng giảng giải lời văn trong bài học, thầy kể chuyện xưa, trẻ nhỏ thích nghe kể chuyện. Những câu chuyện của thầy nói lên điều gì? Đại khái là luôn liên quan đến kinh văn; nói chung, chẳng lìa khỏi luân lý đạo đức. Trẻ nhỏ nghe xong, đúng là sẽ suốt đời chẳng quên mất. Bất chước cỗ nhân, làm thế nào để vận dụng hiểu, để, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ, nhân, ái, hòa bình vào cuộc sống của chính mình, thực hiện trong đối người, đối sự, đối vật, đều có thể làm được. Những thứ ấy chính là Tánh Đức. Do đó, giáo dục của Trung Hoa chẳng có gì khác, [chỉ là] tìm lại tự tánh của quý vị, chẳng thể lìa khỏi quá xa!

Tánh Đức là tiêu chuẩn tuyệt đối. Câu đầu tiên của Tam Tự Kinh đã nói rõ: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành). Đức Phật dạy người ta cũng giống như vậy. Điều thứ nhất là dạy quý vị “*hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”, chỉ rõ quý vị có Phật Tánh. Trong một đời này, chúng ta hằng ngày từ sáng đến tối, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác phải tương ứng với Phật Tánh. Đó là tốt. Phật Tánh là gì? Giới luật là Phật Tánh, kinh giáo là Phật Tánh. Kinh giáo là ngôn ngữ của Phật lưu lộ từ Phật Tánh. Giới luật là động tác trong xử sự, đối người, tiếp vật, hoàn toàn do tự tánh tự nhiên lưu lộ. Nay chúng ta học giới luật, dường như là chỗ nào cũng bị bó buộc. Chẳng phải vậy! Giới luật là bình thường, hiện thời chúng ta đã biến những điều bất bình thường thành thói quen. Nếu khôi phục những thứ bình thường, sẽ cảm thấy chẳng quen thuộc! Đó là bình thường, chư Phật, Bồ Tát là như vậy. Chớ nên không hiểu điều này!

Vì lẽ này, giáo dục của thánh hiền chẳng có gì khác, [chỉ là] dạy chúng ta khôi phục sự bình thường. Đệ Tử Quy là bình thường, lễ của Nho gia là bình thường! Chỉ có kẻ buông lung, kẻ bất bình thường mới nói những điều này là chẳng bình thường! Thật ra, chính họ bất bình thường! Sau khi đã minh tâm kiến tánh, sẽ tự nhiên chẳng có mảy may

bó buộc nào, quyết định tương ứng với Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn bản của Phật pháp, là nguyên lý và nguyên tắc của tất cả hết thảy giới luật. Luật và pháp tắc đều nhiều đến mấy, chẳng lìa khỏi nguyên tắc này. Sau khi quý vị đã biết, quý vị mới có thể sanh tâm hoan hỷ, thật sự mong học, trở về tự tánh, trở về tự nhiên. Đây mới là thuần tịnh thuần thiện.

Nay chúng ta học Phật xuất hiện vấn đề, vấn đề là do chúng ta chẳng học những quy củ ấy từ bé, đã tiêm nhiễm những tập tánh bất thiện. Câu kệ tiếp trong Tam Tự Kinh là “*tánh tương cận, tập tương viễn*” (tánh thì gần giống như nhau, do huân tập mà khác xa nhau). “*Tánh tương cận*” hiểu như thế nào? Chẳng khác với Phật, Bồ Tát cho mấy! Phật, Bồ Tát là tự tánh hoàn toàn lưu lộ. Nếu chúng ta biết trở về tự tánh, sẽ chẳng khác Phật, Bồ Tát, [cho nên là] “*tương cận*”. Nếu không biết trở về tự tánh, sẽ tùy thuận tập khí phiền não, ngày càng xa cách Tánh Đức. Chúng ta có thể nói, dùng mười pháp giới để nói, tứ thánh pháp giới là gần với tánh, chúng sanh trong lục đạo do huân tập mà xa cách. Nhìn từ chỗ này, quý vị sẽ hiểu rất rõ ràng, “*tập tương viễn*” (do huân tập mà xa cách). “*Tương viễn*” sẽ phiền phức! Chư vị biết chúng sanh trong lục đạo sanh tử luân hồi từ vô lượng kiếp đến nay chẳng thoát ra được, chẳng có lúc nào mong thoát ra được! Đó là chuyện khổ sở, khổ chẳng thể nói nổi. Mê quá sâu, mê quá nghiêm trọng. Vì thế, thánh nhân đã từ chỗ này mà hưng khởi sự giáo dục chúng sanh. Vì sao phải có giáo dục? “*Câu bất giáo, tánh nãi thiên*” (Nếu chẳng dạy, tánh sẽ bị thay đổi), “*thiên*” (遷) là thay đổi, biến thiên. Vì thế, nhất định phải dạy!

Mục đích của việc dạy dỗ là gì? Trở về tự tánh! Do vậy, trong nền giáo dục truyền thống của Trung Hoa, trong nền giáo dục của Phật, Bồ Tát, những quan niệm cốt lõi chẳng hề biến đổi: Giúp cho hết thảy chúng sanh từ tập tánh trở về bản tánh. Nếu nói theo Nho gia, sẽ là từ bất thiện trở về bản thiện, bản tánh vốn lành! “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành). Từ hết thảy bất thiện trở về bản thiện; đây là giáo dục. Nói theo Phật pháp, sẽ là từ tập tánh trở về bản tánh. Tông chỉ giáo dục hiện thời không nhắc tới điều này, hiện thời hoàn toàn nói theo tập tánh, chẳng biết có bản tánh, chẳng biết có bản thiện. Cái thiện trong hiện thời là gì? Ích kỷ là thiện, tổn người lợi mình là thiện. Đây là điên đảo! Kinh Phật thường nói “*điên đảo làm loạn, là kẻ đáng thương xót*”.

Kể ra đời này chúng tôi hết sức may mắn, có thể thân cận những vị thầy tốt, có thể gặp gỡ chánh pháp, chính mình cũng khéo học, cả đời xác thực là như tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói, sống “*hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Sự hưởng thụ cao nhất trong đời người chẳng phải là địa vị cao, cũng chẳng phải là có của cải, chẳng liên quan những thứ ấy! Đó là sự vinh hoa, phú quý trong cõi đời, là mạng! Giáo dục thánh hiền nhằm cải tạo vận mạng, chẳng nhằm dạy quý vị cầu vinh hoa, phú quý. Vì sao? Quý vị có cái tâm cầu vinh hoa, phú quý; tâm ấy là tâm phiền não, là tâm tham! Cầu chẳng được, bèn sân hận, nói chung sẽ đọa lạc trong tham, sân, si. Hễ đọa lạc trong tham, sân, si, đâu được vinh hoa, phú quý, quý vị chẳng lìa khỏi phiền não, cái tâm chẳng thanh tịnh. Nói cách khác, quý vị chẳng vui sướng. Trở về tự tánh, trở về bản thiện, đâu sống cuộc đời rất bản cùng, vui sướng lắm! Quý vị thấy Nhan Hồi chính là một tấm gương tốt nhất. Xác thực là đã “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ? Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư? Có bạn từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao?) Sống cuộc đời gì vậy? Cuộc sống vui sướng chẳng liên quan đến cuộc sống vật chất; đấy mới là thật sự tìm được cuộc sống chân thật.

Còn như địa vị, quyền thế, hãy tùy duyên. Hễ có duyên phận thì cũng phải làm. Nếu quý vị chẳng làm, sẽ có lỗi đối với người khác. Trong lịch sử Trung Hoa, Gia Cát Lượng là một thí dụ rất tốt. Gia Cát Lượng học tốt đẹp, trở về tự tánh, nhậ mông danh lợi. Lúc trẻ bèn tự mình cày cấy, ở trong lều tranh, gắng gượng sống qua ngày. Lưu Bị ba lượt đến viếng lều tranh, mời Gia Cát Lượng lìa núi. Duyên đã chín muồi, chẳng thể không đi. Đi để làm gì? Vì quốc gia phục vụ, vì nhân dân phục vụ. Vứt bỏ sự hoàn cảnh sống thoải mái và an lạc của chính mình để bận lòng [vì đại chúng]. Đây là nói “*hễ có duyên thì quý vị phải làm; chẳng có duyên đừng nên cầu*”. Phật, Bồ Tát dạy chúng ta, mà thánh nhân thế gian cũng dạy chúng ta “*tùy duyên, đừng phan duyên*”, quý vị sẽ tự tại. Kẻ mê mât tự tánh hằng ngày phan duyên, hằng ngày có cầu, tham lam chẳng chán, lẽ nào kẻ ấy chẳng khổ cho được? Quý vị đừng thấy kẻ ấy có tiền, có địa vị rất cao [mà ao ước], cuộc sống của kẻ ấy chẳng vui sướng đâu nhé! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ tiếp theo, tức là bài kệ thứ sáu:

(Kinh) Nhược tu u Quán, đương nguyện chúng sanh, kiến như thật lý, vĩnh vô quai tránh.

(經)若修於觀。當願眾生。見如實理。永無乖諍。

(Kinh: Nếu tu tập Quán, nguyện cho chúng sanh, thấy lý như thật, vĩnh viễn không chống trái, tranh chấp).

Thiền Định còn gọi là Chỉ Quán. Định là Chỉ, Quán là Huệ, mà cũng là Chiếu, tức quán chiếu. Chỉ và Quán thường được coi là Thê và Dụng lẫn cho nhau. Chỉ là Thê, Quán là Dụng; Quán là Thê, Chỉ là Dụng; hai thứ này giúp nhau thành tựu. Tôi cũng đã thưa bày cùng các đồng học: Lúc tôi mới học Phật, ngày đầu tiên gặp Chương Gia đại sư, Ngài đã truyền trao pháp môn này cho tôi, nhưng Ngài chẳng dùng danh từ Phật giáo. Khi đó, tôi vừa mới học Phật, [nếu Ngài] dùng danh từ Phật giáo, tôi sẽ chẳng hiểu được, Ngài giảng giải cũng rất mất công, phải tốn rất nhiều lời lẽ để giải thích những danh tướng ấy. Đây là chỗ cao minh của thầy, Ngài có thiện xảo phương tiện! Ngài cũng chẳng nói “Định, Quán”, cũng chẳng nói “Định, Huệ”, mà cũng chẳng nói “Chỉ Quán”. Ngài nói gì? “*Thấy thấu suốt, buông xuống*”. Kẻ mới học vừa nghe liền hiểu ngay. “*Thấy thấu suốt*” là Quán môn, là trí huệ. “*Buông xuống*” là Định môn, Chỉ môn. Về sau, học Phật dần dần khế nhập cảnh giới, mới hiểu lão nhân gia đã dùng phương pháp quyền biến truyền trao phương pháp ấy cho tôi, “*thấy thấu suốt, buông xuống*”!

Vì sao tâm con người chẳng Định? Quý vị chẳng buông xuống! Thật sự buông xuống, sẽ có Định. Quý vị thấy bài kệ thứ năm trong phần trước: “*Đương nguyện chúng sanh, dĩ Định phục tâm, cứu cánh vô dư*” (Nguyện cho chúng sanh, dùng Định chế tâm, rốt ráo chẳng sót), câu này nói hay quá! A La Hán dùng Định để chế phục cái tâm, nhưng như thế nào? Hữu dư! Nghĩa là Ngài đã buông xuống đôi chút, hãy còn có cái chưa buông xuống, đó là “*hữu dư*”. Nay chúng ta học tập, nương theo Thập Thiện Nghiệp Đạo, buông xuống giết, trộm, dâm, nhưng nói dối, nói đôi chiều, nói thêu dệt, ác khẩu chẳng buông xuống; đó là “*hữu dư*”. “*Dĩ Định phục tâm*” (Dùng Định để chế ngự cái tâm), cái “*tâm*” ấy chính là vọng tâm. Theo cách nói của kinh Hoa Nghiêm, nói chung, [vọng tâm] sẽ là cái tâm chấp trước, tâm phân biệt, tâm vọng tưởng, kinh

Hoa Nghiêm dạy như thế đó. Buông xuống chấp trước, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước, [sẽ là] A La Hán. A La Hán chẳng buông vọng tưởng và phân biệt xuống, nên là “*hữu dư*”, chẳng phải là “*vô dư*”. Bồ Tát cao hơn A La Hán, không chỉ là buông xuống chấp trước, mà phân biệt cũng buông xuống, do vọng tưởng chẳng buông xuống, vẫn là “*hữu dư*”. Pháp Thân Bồ Tát vọng tưởng cũng buông xuống, tức là khởi tâm động niệm cũng buông xuống. Đây gọi là “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*”, vượt thoát mười pháp giới. Còn có dư hay không? Còn! Tập khí vô thi vô minh chẳng buông xuống.

Đến quả vị nào mới là vô dư? Phải đạt tới Phật quả rốt ráo trong Viên Giác mới thật sự là vô dư. Tập khí vô thi vô minh thảy đều đoạn trừ, đó là công phu định lực như thế nào? Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật dạy: Bát Địa Bồ Tát Thiên Định rất sâu, trông thấy các chủng tử tập khí trong A Lại Da Thức. Bát Địa Bồ Tát trông thấy, Thiên Định sâu ngàn ấy; vì thế, Bát Địa được gọi là Bất Động Địa. Nay người thế gian gọi chủng tử tập khí trong A Lại Da Thức là “*án tượng*”, án tượng ở nơi đâu? Chẳng thế nói là không có! Những chuyện chúng ta đã làm từ năm ngoái, năm kia, hễ nghĩ tới, dường như là ở ngay trước mặt, án tượng rất sâu đậm. Quý vị gặp kẻ khác, làm chuyện gì, hoặc đi du lịch bên ngoài, đi chơi xa, hễ nói tới chuyện ấy, án tượng ngay lập tức nổi lên. Có thể thấy những thứ ấy rốt cuộc ở chỗ nào? Đức Phật dạy, những án tượng ấy đều lưu trữ trong A Lại Da Thức. Vì thế, A Lại Da Thức được gọi là Tạng Thức, Tạng (藏) là cái kho.

Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, có lúc án tượng rất nhạt mỏng. Hễ nhạt mỏng, quý vị sẽ quên bẵng. Tuy quên bẵng, trong A Lại Da Thức đã có hồ sơ. Quý vị quên khuấy, nó chẳng quên khuấy. Đến lúc nào nhắc tới, quý vị nhớ lại những thứ ấy, đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay. Vì thế, đức Phật dạy mỗi chúng sanh, “*mỗi chúng sanh*” không chỉ là [nói riêng] loài người, mà còn bao gồm súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, hồ sơ tàng trữ trong A Lại Da Thức nhiều lắm. Đức Phật bảo: Nếu chúng có hình thể, nếu chúng là vật chất, vật chất dầu nhỏ đến mấy đi nữa, giống như vi trần, trọn hết hư không đều chẳng thể chứa đựng được. Quý vị biết là chúng nhiều cỡ nào, phức tạp cỡ nào! Vì chúng chẳng phải là vật chất, chúng chẳng có hình tướng. Ai biết? Phật biết, Bồ Tát biết. Bồ Tát tuy biết, tức là Pháp Thân Bồ Tát tuy biết, cũng giống như chúng ta chẳng thấy. Đạt đến Bát Địa mới thấy. Từ Bát Địa trở lên,

Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, mấy địa vị ấy mới trông thấy!

Do vậy, chúng ta phải có công phu định lực. Công phu định lực không ngừng tăng cường sâu đậm hơn, sâu đậm hơn bằng cách nào? Buông xuống! Điều chúng ta phải làm trong hiện thời là quyết định phải buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, phải buông xuống lòng ích kỷ, phải buông xuống sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần. Tập khí ấy rất sâu, từ vô thủy kiếp tới nay, đối với sự tham nhiễm hưởng thụ ngũ dục, lục trần, nay chúng ta phải làm sao để nhạt mỏng chúng. Trước hết là nhạt mỏng, sau đây, sẽ dần dần dưỡng thành thói quen tự nhiên, chẳng có hứng thú đối với nó thì mới có thể thật sự buông xuống. Quý vị buông xuống càng nhiều, cho thấy công phu định lực của quý vị càng sâu. Phải buông xuống tham, sân, si, mạn, tôi thường nói mười sáu chữ ấy. Mười sáu chữ ấy là nhập môn. Nhập môn gì vậy? Nhập tâm thanh tịnh, nhập tâm bình đẳng. “*Thanh tịnh, bình đẳng*” là Thiên Định; Định khởi tác dụng là trí huệ. Tiểu định, tiểu trí huệ; đại định, đại trí huệ. Đại định rốt ráo vô dư chính là định thuộc về quả địa Như Lai, trí huệ ấy cũng là rốt ráo vô dư, vô lượng vô biên.

Tu hành trong nhà Phật, vô lượng pháp môn nhằm tu gì vậy? Chính là tu chuyện này. Do Định bèn khai Huệ, Huệ là thấy thấu suốt; “*nhược tu ư Quán*” (nếu như tu Quán) được nói trong bài kệ này chính là “*thấy thấu suốt*”. Quý vị đã thấy thấu suốt những gì? Chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. “*Kiến như thật lý*” (Thấy lý như thật): Thật (實) là chân tướng, chân thật! Vì sao lũ bình phàm chúng ta chẳng thấy? Trong kinh, đức Thế Tôn đã dạy: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Vọng tưởng là Vô Minh phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não, trong ấy còn có Trần Sa phiền não, tức là phân biệt. Quý vị có những thứ ấy, Thật Tướng sẽ ở chỗ nào? Ở ngay trước mặt, [thế mà] quý vị chẳng trông thấy! Thật Tướng là gì? Thật Tướng là tâm tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã dạy, rốt cuộc vũ trụ là chuyện như thế nào? Vạn vật, chúng sanh và chính mình, những hiện tượng ấy rốt cuộc là chuyện như thế nào? Do đâu mà có? Vì sao có những hiện tượng ấy? Đức Phật đã nói rất rõ ràng chân tướng, tức là chân tướng của sự thật: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm là bản tánh. Tâm có thể hiện, đây là bản năng (本性, năng lực sẵn có của tự tánh). Tự tánh có thể hiện.

Nhưng các hiện tượng trong vũ trụ biến hóa muôn ngàn. Đức Phật dạy, hễ đức Phật nói, sẽ đều nêu thí dụ để nói: [Đức Phật nói về] y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới là nêu lên những thí dụ

tiêu biểu, nói đại lược. Nói chi tiết, sẽ là vô lượng vô biên pháp giới, chẳng phải là mười pháp giới. Do vậy, trong Hoa Nghiêm, “mười” biểu thị ý nghĩa viên mãn, chẳng phải là một con số. Dùng “mười” để biểu thị sự viên mãn. Rốt cuộc có bao nhiêu? Đức Phật bảo “*chẳng thể nghĩ bàn*”, quý vị chẳng có cách nào suy tưởng, mà cũng chẳng có cách nào nói được, quá ư là nhiều! Quy nạp thành mười loại lớn. Những biến hóa ấy do đâu mà có? Do vọng tâm mà ra! Thức là vọng tâm, tức là chân tâm của quý vị sau khi đã mê bèn nảy sanh biến hóa. Trước khi đã mê, chẳng có biến hóa, chính là Nhất Chân. Sau khi đã mê mới nảy sanh biến hóa!

Mười pháp giới và Nhất Chân pháp giới ở nơi đâu? Ngay trong hiện tiền, Nhất Chân cũng là ngay trong hiện tiền, mà mười pháp giới cũng ở ngay trong hiện tiền. Điều này rất khó hiểu. Nhất Chân là gì? [Nhất Chân là cảnh giới do] người giác ngộ trông thấy, mười pháp giới là do người mê trông thấy. [Nguyên nhân gây nên sai khác] là do giác hay mê. Giống như chúng ta đeo kiếng râm nhìn sắc tướng bên ngoài. Ta đeo kiếng đen, sẽ thấy bên ngoài xám xịt. Kẻ đeo mắt kiếng màu lục, sẽ thấy bên ngoài đều là màu lục. Còn có kẻ đeo mắt kiếng màu đỏ, sẽ thấy bên ngoài toàn là màu đỏ. Kẻ không đeo mắt kiếng sẽ thấy chân tướng, kẻ đeo mắt kiếng chẳng thấy chân tướng. Chân tướng và vọng tướng là một tướng, đều ở bên ngoài. Quý vị hãy lãnh hội từ tỷ dụ này: Chân và vọng chẳng hai, Tánh và Tướng như một, ở ngay trước mặt. Kẻ mê đáng gọi là “*ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ*”.

Ngộ là gì? Ngộ là trong tâm con người chẳng dấy lên một niệm. Đây là ngộ. Hề dấy niệm bèn mê. Ngày hôm qua, còn có một đồng học hỏi tôi, hỏi một câu. “*Mấy cái Không sẽ biến thành một duyên khởi?*” Hỏi tôi một câu như thế đó, [người ấy] đến hỏi tôi: *Mấy cái Không?* Phật pháp nói rất nhiều thứ Không, nói đến hai mươi pháp Không⁶⁵. Chúng ta

⁶⁵ Những khái niệm này phát xuất từ kinh Đại Bát Nhã, bao gồm:

1. Nội Không: Sáu căn không có tự tánh.
2. Ngoại Không: Sáu trần không có tự tánh.
3. Nội Ngoại Không: Căn, trần, thức đều không có tự tánh.
4. Không Không: Hết thấy các pháp đều Không, cái Không ấy cũng chẳng có tự tánh.
5. Đại Không: Các pháp Tứ Đế, Thập Nhị Nhân Duyên đều không có tự tánh.
6. Tiểu Không: Các tướng Tứ Quả của Tiểu Thừa đều chẳng có.
7. Thắng Nghĩa Không: Lý đệ nhất nghĩa cũng là giả danh để diễn tả chân tánh, vốn không tịch.

thường nói là Tam Không, tức Nhân Không, Pháp Không, Câu Không. Ông ta hỏi “do mấy thứ Không sẽ biến thành một duyên khởi?” Tôi bảo ông ta:

- Nếu nói đến Chân Không, trong Chân Không chẳng có duyên khởi. Đã rỗng không, còn có duyên khởi chi nữa? Có duyên khởi, sẽ chẳng phải là Không! Duyên khởi do đâu mà có? Ông khởi tâm động niệm, nêu thắc mắc đến hỏi tôi, đó chính là duyên khởi, toàn là một niệm của chính đương sự. Một niệm giác, tâm thanh tịnh, chẳng có vấn đề gì! Quý vị hoàn toàn trông thấy hết thấy chân tướng trong vũ trụ. Vừa mới có một niệm sanh khởi, sẽ mê. Mê thì gọi là “*duyên khởi*”.

Khi sáu căn của quý vị tiếp xúc cảnh giới sáu trần, quý vị động niệm. Khi quý vị chẳng động niệm; những gì mà sáu căn của quý vị tiếp xúc chẳng khác chư Phật Như Lai. Pháp Thân Bồ Tát là như thế đó, tôi thường nói “*sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần chẳng động tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước*”, Ngài thấy hết thấy đều là Thật Tướng. Ngài đã thấy “*như thật lý*”, đó gọi là “*kiến tánh*”, tức là minh tâm kiến tánh. Vừa động một niệm, chẳng thấy tánh nữa, mà thấy tướng. Thuận theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị, tướng bên ngoài bèn dấy lên biến hóa, Nhất Chân pháp giới liền biến thành y

8. Hữu Vi Không: Phiền não hoặc nghiệp trong tam giới đều là không, vốn chẳng có tướng hữu vi.

9. Vô Vi Không: Ba tướng sanh, trụ, diệt đều là không, vô vi vắng lặng.

10. Tất Cánh Không: Tướng của hết thấy các pháp hữu vi và vô vi đều là không.

11. Vô Tế Không: Hết thấy các pháp diệt thì chẳng có kết thúc, sanh thì chẳng có khởi đầu, không thể nào đạt được.

12. Tán Không: Hết thấy các pháp nhân duyên giả hợp mà thành, đều không có tướng hòa hợp, trọn chẳng thể được.

13. Vô Biên Dị Không: Hết thấy các pháp vô thường, vô diệt, chẳng biến đổi, chẳng khác biệt, trọn chẳng thể được.

14. Bồn Tánh Không: Hết thấy các pháp bồn tánh thanh tịnh, lìa tánh, lìa tướng.

15. Tự Tướng Không: Pháp Ngũ Uẩn hư huyền, chẳng thật.

16. Cộng Tướng Không: Tướng đối lập của các pháp chẳng thường, chẳng diệt, trọn chẳng thể được.

17. Nhất Thiết Pháp Không: Hết thấy các pháp bồn tánh vốn là không, trọn chẳng thể được.

18. Bất Khả Đắc Không: Hết thấy các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai đều chẳng có sở hữu, trọn chẳng có tướng để có thể cầu.

19. Vô Tánh Không: Hết thấy các pháp thấy đều hư giả, chẳng có thật tánh.

20. Tự Tánh Không: Hết thấy các pháp, chẳng thường, chẳng diệt, tánh vốn tự không.

báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Đức Phật giảng thật rõ ràng, thật đơn giản, thật minh bạch. Chúng ta gặp khó khăn là khó khăn ở chỗ nào? Chính là chẳng buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; khổ sở ở chỗ này! Đối với chuyện này, đức Phật chẳng làm gì được! Đức Phật chẳng có cách nào trừ bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cho chúng ta được; Ngài chẳng có năng lực ấy! Nếu Ngài có năng lực ấy, chúng ta chẳng cần phải tu hành. Ngài đại từ, đại bi, đương nhiên là sẽ trừ sạch vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phiền não cho chúng ta, chẳng phải là đã thành tựu ư? Bản thân quý vị đã mê, vẫn phải là do chính mình ngộ. Chuyện này ai cũng chẳng thể giúp đỡ được!

Phật, Bồ Tát giúp đỡ chúng ta là giúp ở chỗ nào? Nói rõ chân tướng sự thật, nêu ra những khuyết điểm của quý vị, dạy quý vị tu học như thế nào, trừ khử những khuyết điểm ấy như thế nào? Do tập khí ô nhiễm quá sâu, quá nghiêm trọng, tuyệt đối chẳng phải là sau khi quý vị đã nghe, sẽ ngay lập tức làm được, chẳng có hạng người ấy đâu nhé! Chúng ta thấy trong lịch sử, Huệ Năng đại sư được gọi là “*vừa nói liền khai ngộ*”, chứng quả, chúng ta trông thấy một màn [biểu diễn] như thế đó. Nhưng quý vị phải hiểu, quý vị chẳng thấy kinh nghiệm tu hành của Huệ Năng đại sư trong đời đời kiếp kiếp thuở quá khứ! [Do vậy], trong đời này, Ngài mới đơm bông, kết quả chín muồi! Mỗi cá nhân chúng ta và Ngài hoàn toàn chẳng khác gì nhau! Có sao chúng ta chẳng giống như Ngài “vừa được giảng liền đại ngộ”? Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, thời gian tu tập của chúng ta chẳng dài như Ngài; vì thế, Ngài đã chín muồi, chúng ta chẳng chín muồi! Giống như một cái cây kết trái, mỗi trái chín muồi trước hay sau khác nhau. Quý vị thấy người hái quả sẽ hái quả chín trước. Hôm nay đến dưới gốc cây xem mấy quả đã chín, quả còn chưa chín hãy cứ để đó. Ngày mai, ngày mốt lại đến xem, lại có mấy quả đã chín. Có ý nghĩa này!

Kẻ chưa chín muồi cũng rất mong thành tựu, có cách nào hay chẳng? Có chứ! Đức Phật đúng là từ bi đến tột bậc, dùng phương pháp gì? Đối nghiệp vãng sanh, cách này quá màu nhiệm! Sanh về Tây Phương Tịnh Độ, chúng ta là phàm phu, chẳng đoạn một phẩm phiền não, đối nghiệp vãng sanh. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ là thân phận gì? Thành tựu gì? Trong Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư đã nói quá hay! [Ngài nói] nếu bảo quý vị là thánh nhân thì phiền não tập khí chẳng đoạn phẩm nào [nên chẳng thể gọi là thánh nhân được]! Bảo quý vị là phàm phu thì quý vị là bậc A Duy Việt Trí, chứng trọn vẹn ba món Bất Thoái. Ngẫu

Ích đại sư bảo: “Nói là gì cũng đều chẳng được! Đây là do được bốn nguyện và oai thần của A Di Đà gia trì, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ chứng trọn vẹn ba món Bất Thoái dấu là kẻ hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư”. Người trong thế giới Tây Phương thọ mạng dài, đức Phật vô lượng thọ, hễ sanh vào thế giới Cực Lạc, ai nấy đều là vô lượng thọ. Vì thế, chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị viên mãn rốt ráo trong một đời. Đây gọi là “pháp môn thành tựu ngay trong một đời”!

Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc. Do vậy, cổ đại đức nói kinh Hoa Nghiêm là Đại Bản của kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản của kinh Hoa Nghiêm, kinh A Di Đà là Tiểu Bản của kinh Hoa Nghiêm. Cổ đại đức đã coi ba bộ kinh ấy thành một bộ, có lý! Thành tựu cuối cùng là quy vào Tịnh Độ. Văn Thù và Phổ Hiền đều phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ. Lại còn hướng dẫn bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong thế giới Hoa Tạng, tức Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác, thầy đều vãng sanh thế giới Cực Lạc. Quý vị thấy khí tượng đó tráng lệ ngàn ấy! Tỳ Lô Giá Na Phật hoan hỷ, Tỳ Lô Giá Na Phật chẳng phản đối: “Đồ đệ, học trò của ta đông ngàn ấy, có sao các người dẫn họ đi hết, chẳng để lại một ai?” Bọn phàm phu như chúng ta sẽ chẳng chịu nổi! Vì sao? Có ghen tỵ, có chướng ngại. Phật chẳng có.

Vì sao dẫn dắt họ sang thế giới Cực Lạc? Đến thế giới Cực Lạc thành tựu mau chóng. Ở trong thế giới Hoa Tạng, thành tựu chậm chạp; chẳng phải là không có thành tựu, có thành tựu chứ! Ví như những vị Pháp Thân Bồ Tát, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, tu hành trong Hoa Tạng phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp thì mới đoạn hết tập khí vô minh. Nếu đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, các Ngài sang đó, sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, sang bên đó sẽ nhanh chóng! Vài ngày đã thành tựu, chẳng thể sánh bằng! Vì sao có những vị Bồ Tát chẳng đến đó? Các vị Bồ Tát ấy chẳng biết pháp môn này. Văn Thù, Phổ Hiền không chỉ nói cho họ biết, mà còn dẫn họ theo. Nếu chúng ta biết chân tướng sự thật này, quý vị mới biết pháp môn này thù thắng. Do vậy, chúng ta buông xuống muôn duyên, khẳng khái một mực tu pháp môn này, tôi và chư vị cùng học kinh Hoa Nghiêm, quý vị có hiểu hay không? Chính là học Đại Bản của kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta vẫn là Tịnh Độ Tông, chẳng phải là Hoa Nghiêm Tông.

Nếu đã hiểu rõ, đã minh bạch Lý, há còn có gì đáng để tranh giành? Thế gian này đúng như Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, năm lần năm trăm năm sau khi lão nhân gia diệt độ, tức là sau hai ngàn năm trăm năm, nhằm thời đại của chúng ta, chính là thời đại gì vậy? Đâu tránh kiên cố (鬥諍堅固, đấu đá, cãi cọ kiên cố). Quý vị thấy toàn thể thế giới trong hiện thời là cạnh tranh, đấu tranh, chiến tranh, thầy đều đang tranh giành. Tranh gì vậy? Giáo pháp Đại Thừa đã nói hay quá: “*Muôn thứ không đem được, chỉ có nghiệp theo thân*”! Quý vị tranh giành suốt cả đời kiêu nào đi nữa, tạo nghiệp, nhưng thứ gì cũng đều chẳng mang theo được, quý vị chẳng thể đạt được thứ gì! Quý vị chẳng liễu giải chân tướng sự thật; hễ liễu giải chân tướng sự thật, sẽ buông xuống muôn duyên, chẳng tranh nữa! “*Quai*” (乖) là trái nghịch chân tướng sự thật, trái nghịch Tánh Đức. Nói nông cạn hơn đôi chút, trong địa vị hiện thời của chúng ta, sẽ là trái nghịch luân lý đạo đức, trái nghịch nhân quả báo ứng. Đây là Quai, toàn bộ đều sai quấy!

Tôi có cơ duyên này, nói thật ra, đều là do Phật, Bồ Tát an bài. Khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư bảo tôi: “*Cả đời anh đều do Phật, Bồ Tát thay anh an bài*”. Tôi nghe nói rất hoan hỷ, điều gì tôi cũng chẳng phải bận lòng, Phật, Bồ Tát đã thay tôi xếp đặt ổn thỏa rồi! Vì vậy, thuận cảnh cũng thế, mà nghịch cảnh cũng thế, luôn có lòng cảm ơn. Thuận cảnh khích lệ tôi học tập; nghịch cảnh sẽ tiêu nghiệp chướng cho tôi. Trước nay chẳng oán trời, chẳng hờn người, luôn cảm ơn. Có cơ duyên là do người khác đến tìm tôi, chẳng phải là vì tôi tìm đến họ, tham dự một số hội nghị hòa bình quốc tế. Tôi tiếp xúc, xem nhiều, nghe nhiều, mới liễu giải nguyên lai xã hội hiện tại có nhiều vấn đề phức tạp ngàn ấy, quá ư là nhiều! Bao nhiêu vị chuyên gia, học giả mở cuộc họp hằng ngày, nhưng chẳng giải quyết được. Tôi hiểu vì sao chẳng thể giải quyết được: Chẳng buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Lại nói nông cạn hơn một tí, sẽ là chẳng buông xuống ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng buông xuống hưởng thụ ngũ dục, lục trần, chẳng buông xuống tham, sân, si, mạn!

Có những người đã buông xuống, buông xuống đôi chút, nhưng buông xuống chẳng triệt để, hãy còn thừa sót. Nhưng những vị đã buông xuống ấy, kiến giải cao minh hơn bình phàm, nêu ra những phương pháp cũng rất tốt, nhưng như thế nào? Chẳng làm được. Có ai nghe theo những phương pháp do quý vị đã nói? Nếu như là những người thật sự giác ngộ, [sẽ suy nghĩ] làm thế nào để trừ khử chiến tranh. Nhất định là

yêu cầu các quốc gia trên toàn thế giới hãy buông xuống các trang bị quân sự. Mỗi quốc gia đều chẳng cần quân đội nữa, [do vậy], sẽ chẳng thể có chiến tranh, mọi người đối xử hòa thuận với nhau. Ý kiến ấy khá lắm, hay lắm, nhưng quốc gia nào sẽ chịu nghe lời quý vị? Hy vọng kỹ thuật nguyên tử sẽ dùng vào mục đích hòa bình, chẳng dùng vào chiến tranh. Ai chịu nghe lời quý vị? Đó là lý tưởng, chẳng làm được! Vì thế, căn bản là ở chỗ nào? Căn bản là do chẳng thấy “*như thật lý*”! Như thật lý chính là chân tướng của nhân sinh và vũ trụ, chẳng thấy điều này! Hễ thấy điều này, vấn đề sẽ được giải quyết. Đó gọi là “*lý đắc tâm an*”. Sau khi đã thấy lý như thật, tâm quý vị mới an, mới chẳng dao động, cái tâm sẽ thanh tịnh, sẽ bình đẳng. Chẳng thấy Lý, tư tưởng, kiến giải, quan niệm của quý vị toàn là do tập khí phiền não làm chủ. Nói cách khác, vĩnh viễn là chống trái, tranh cãi, chẳng phải là “vĩnh viễn không chống trái, không tranh cãi”. Vĩnh viễn chống trái, tranh cãi chẳng thể nào gián đoạn.

Thánh hiền lập định giáo dục, các chuyên gia học giả chẳng hiểu rõ, ngữ giáo dục của thánh hiền cũng là một thứ lý tưởng, chẳng thể thực hiện. Nhưng quý vị phải hiểu, giáo dục thánh hiền đã có quá khứ năm ngàn năm, đã thực hiện rồi. Vì thế, một vùng Trung Hoa an định lâu dài suốt năm ngàn năm. Tuy có những lúc động loạn, thay đổi triều đại, thời gian động loạn chẳng dài, thời gian an định vẫn khá dài. Chẳng tìm thấy những điều này trong những quốc gia và những khu vực khác. Hiện thời, xác thực là muốn hóa giải xung đột trên thế gian, khôi phục an định, hòa bình, tôi đề xuất nền giáo dục truyền thống, giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, và giáo dục tôn giáo. Mục tiêu chung cực của bốn loại giáo dục ấy là giúp cho con người từ tập tánh trở về bản tánh. Mục tiêu chung cực là “*kiến như thật lý, vĩnh vô quai tránh*” (thấy lý như thật, vĩnh viễn không chống trái, tranh cãi). Quý vị thấy đấy chính là điều mà nhiều bậc có chí, nhiều vị có lòng nhân trên thế giới hằng ngày mong mỏi, hằng ngày cầu mong.

Ở đây, đức Thế Tôn dạy chúng ta hai câu: “*Tu hành u Định, nhược tu u Quán*”. Định và Quán sẽ giải quyết. Định có thể hàng phục vọng tâm, Quán có thể chuyển biến vọng tâm thành chân tâm, giác ngộ. Đã giác ngộ, vọng vốn là chân. Hễ mê, chân biến thành vọng. Giống như tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm với nước, quý vị giác ngộ, tâm yêu thương bèn hiện tiền. Đối với hết thủy vạn pháp, hết thủy người, sự, vật trong toàn thể vũ trụ, thuần là một lòng yêu thương, thuần một

niềm cảm tạ, tướng của nước sẽ biến thành đẹp đẽ, thù thắng ngàn ấy. Giác thì hoàn toàn tương ứng với tự tánh. Khi mê, ích kỷ, tham, sân, si, mạn, nước kết tinh rất khó coi. Kết tinh đẹp đẽ là nước, mà kết tinh xấu xí vẫn là nước. Đẹp và xấu chẳng hai. Nước là khoáng vật. Từ điểm này, quý vị có thể hiểu toàn thể vũ trụ, khắp pháp giới, hư không giới, do một niệm thiện tâm của chúng ta, toàn thể vũ trụ hòa hài. Do một ác niệm của chúng ta, hết thấy chúng sanh đều dậy lên sự chống trái, tranh cãi!

Vì sao chẳng khiến cho thiện niệm được tiếp nối trong mỗi niệm? Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Thế Tôn đã nói rất hay, Ngài dạy thiện ý, thiện tâm, thiện hạnh của chúng ta phải liên tục trong mỗi niệm, vĩnh viễn chẳng gián đoạn. Ngài lại còn bảo chúng ta, chớ nên có may mắn bất thiện xen tạp. Lời giáo huấn ấy nhằm dạy chúng ta thấy lý như thật, trở về Tánh Đức. Tánh Đức thuần tịnh thuần thiện, vĩnh viễn chẳng lìa luân lý, đạo đức, nhân quả, vĩnh viễn chẳng rời, vĩnh viễn chẳng có ý niệm cạnh tranh. Cạnh tranh còn chẳng có, đương nhiên là sẽ chẳng có đấu tranh, càng chẳng thể có chiến tranh. Như vậy thì mới có thể thật sự thực hiện thế giới hài hòa, vũ trụ hài hòa. Nếu chúng ta chẳng học tập sự giáo dục này, chẳng thể thực hiện sự giáo dục này, mà hy vọng hóa giải xung đột, tiêu trừ mâu thuẫn, sẽ vĩnh viễn chẳng thể làm được!

Vì thế, trong hiện thời, trên thế giới có phần tử khủng bố, tạo tác những hoạt động khủng bố, đây là trạng thái bệnh hoạn. Người đời phiền não nghiêm trọng dường ấy, tham, sân, si, mạn, trái nghịch luân lý, đạo đức. Trái nghịch luân lý, đạo đức chính là bất bình thường! Phương pháp trị liệu của chúng tôi (những thứ ấy đều là trạng thái bệnh hoạn) nhằm trị cả gốc lẫn ngọn. Trị đằng ngọn bèn dùng lòng khoan dung, tha thứ, [khiến cho] lương tâm của người ta phát hiện; chớ nên dùng lòng báo thù, chớ nên dùng các phương thức bất bình đẳng để đối đãi, chớ nên kỳ thị. Đối đãi bình đẳng, cư xử hòa thuận, đây là trị đằng ngọn, chẳng phải là trị đằng gốc. Trị đằng gốc là gì? Trị tận gốc bằng giáo dục Đại Thừa. Phải giúp cho họ minh tâm kiến tánh, thấy lý như thật, ý niệm tranh chấp sẽ vĩnh viễn đoạn trừ, ngay cả cội gốc cũng bị dẹp trừ. Vì thế, ở phương Tây cũng có người thật sự thông hiểu, đã đề ra “*để giải quyết vấn đề trong thế kỷ hai mươi mốt, chỉ có Đại Thừa Phật pháp và học thuyết Không Mạnh*”. Đại Thừa Phật pháp trị liệu từ căn bản, [kèm thêm] học thuyết Không Mạnh nhằm trị đằng gốc lẫn đằng ngọn, có lý lắm! Phương pháp trị đằng ngọn rất hữu dụng, hữu hiệu. Phương pháp trị tận

gốc cũng được, nhưng vẫn còn thừa sót, chẳng thể rốt ráo; Đại Thừa Phật pháp mới thật sự là rốt ráo chẳng thừa sót!

Chúng ta có thể nhận biết như thế, mới biết con đường này là đúng, chẳng dễ dàng! Như cư sĩ Bành Tế Thanh đã nói: “*Một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”, chúng ta có thể nói: Nhân duyên hiếm có khó gặp, tuyệt đối chẳng phải là trong mỗi đời khi được làm thân người quý vị đều có thể gặp gỡ! Chẳng dễ dàng! Nay chúng ta được làm thân người, nghe Phật pháp, lại có cơ duyên nghe Tịnh Tông, học Hoa Nghiêm, may mắn khôn sánh, hy hữu khôn sánh! Làm thế nào để thực hiện, để thật sự được thọ dụng? Nhất định là chớ quên trì giới! Niệm Phật thì niệm Phật là tu Định, tu Huệ, Định và Huệ đều thuộc trong niệm Phật. Hiện thời, người niệm Phật trong Niệm Phật Đường đông đảo, nhưng công phu chẳng thể đắc lực, là do nguyên nhân nào? Thiếu mất một thứ; [tức là] đối với Giới, Định, Huệ, do chẳng có Giới, hiệu quả của Định và Huệ bị chiết khấu rất lớn, hiệu quả chẳng rõ rệt. Học Giới từ chỗ nào? Nhất định là từ Đệ Tử Quy, từ Thập Thiện Nghiệp Đạo, sau đây mới từ Tam Quy, Ngũ Giới. Các đồng học tại gia học những thứ ấy là được rồi!

Để giáo dục nhân quả, dùng phim truyền hình sẽ thuận tiện nhất. Đại khái là phim Liễu Phạm Tứ Huân khoảng một, hai tháng nữa sẽ ra lò, chư vị đồng học có thể xem. Thời gian tối đa là hai tháng nữa. Chúng ta có thể chế thành đĩa CD với số lượng lớn, tổng cộng là hai mươi ba tập, giáo dục nhân quả đây! Hy vọng mỗi vị đồng học sẽ đem [tài liệu] giáo dục nhân quả này về nhà, thay thế cho những tiết mục giải trí của TV. Tôi mong quý vị sẽ xem mỗi ngày, xem xong một lượt bèn xem lại từ đầu. Trong quá khứ, tôi đã khuyên các đồng học, khi đó là đọc sách, đọc ba trăm lần, quý vị mới thật sự liễu giải, thông đạt, quý vị sẽ y giáo phụng hành. Hiện thời, hai mươi ba tập phim truyền hình này, hy vọng mỗi đồng học có thể chiếu tối thiểu suốt một năm trong nhà. Tôi không nói số lần, hãy xem hằng ngày, xem bộ phim này suốt một năm. Sang năm, chúng ta còn có Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, năm sau nữa sẽ có An Sĩ Toàn Thư, còn có Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký, đều hết sức hay, có ích cho thân tâm chúng ta. Hôm nay đã hết thời gian rồi!

Tập 1517

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ ba, xem từ bài kệ tụng cuối

cùng. Đoạn thứ ba là Tụ Tọa Thiền Quán (就坐禪觀). Bài kệ cuối cùng là...

(Kinh) Xả già phu tọa, đương nguyện chúng sanh, quán chư hành pháp, tất quy tán diệt.

(經)捨跏趺坐。當願眾生。觀諸行法。悉歸散滅。

(Kinh: Thôi ngồi xếp bằng, nguyện cho chúng sanh, quán các hành pháp, đều là tan diệt).

Trong bảy bài kệ tụng này, chúng ta thấy bốn bài kệ đầu nói về phương tiện tu hành, đều thuộc về giới luật. Hai bài thứ năm và thứ sáu là chánh tu, bài thứ năm nói về Hạnh Môn, tức Thiền Định; bài thứ sáu nói về Giải Môn, là trí huệ. Từ chỗ này, chư vị có thể thấu hiểu: Bảy bài tụng này đã nêu ra toàn bộ sự tu học trong Phật pháp, tức là Tam Học Giới Định Huệ. Phương tiện là Giới, “*tu hành u Định*” (tu hành nơi Định) là Thiền Định, “*nhược tu u Quán*” (nếu như tu Quán) là trí huệ, Tam Học Giới Định Huệ! Đây là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh. Không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật là như thế, mà quá khứ, vị lai hết thầy chư Phật tu hành, chứng quả, giáo hóa chúng sanh, đều chẳng lìa khỏi nguyên tắc này!

Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Phật pháp bảo đây là Tánh Đức, “*pháp nhĩ như thị*”, “*pháp nhĩ*” (法爾) là tự nhiên như vậy, nó là như vậy đó, nó vốn là như thế đó! Chẳng có bất cứ lý do nào để có thể nói được. Nếu quý vị suy nghĩ [kiếm] một lý do cho nó, sẽ rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỉ cần rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chân tướng sẽ ẩn lấp. Nói cách khác, quý vị chẳng thấy chân tướng sự thật. Điều này cũng có chỉ rõ “vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật phải xuất hiện trên thế gian?” Có lý do hay không? Thừa cùng chư vị, chẳng có lý do! Pháp Tánh vốn là như vậy! Đây mới là nói viên mãn, nói rốt ráo. Nếu quý vị nêu lý do, đưa ra lý do, sẽ có nhiều lý do lắm, đâm ra sẽ khiến cho vấn đề phức tạp. Vốn hết sức đơn giản, vì sao lại khiến cho nó phức tạp dường ấy? Kẻ thông minh quá nhiều, mỗi người đều muốn nghĩ ra một phương thức để giải thích!

Hôm nay, học đến bài kệ cuối cùng này, nếu chúng ta có thể thật sự thấu hiểu, sẽ hoảng nhiên đại ngộ! “*Xả tọa*” chính là buổi học đã xong, duỗi chân ra, rời khỏi giảng đường, [vì] buổi học đã kết thúc. “*Đương nguyện chúng sanh, quán chư hành pháp, tất quy tán diệt*”

(Nguyện cho chúng sanh, quán các hành pháp, đều trở về chỗ tan diệt). Đây chẳng phải là như kinh Bát Nhã đã nói ư? “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Do vậy, quý vị suy tưởng như thế nào, nghiên cứu như thế nào, cũng đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng phải là sự thật! Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Phàm những gì có hình tướng, đều là hư vọng*”. Triệt để buông xuống, Tam Học Giới Định Huệ trọn đủ viên mãn. Nêu quý vị hỏi vì sao ư? Tam Học Giới Định Huệ vốn sẵn có trong tự tánh, chỉ cần buông xuống muôn duyên, Tánh Đức tự nhiên hiện tiền. Do vậy, chẳng cần tu Tánh Đức, chư vị nhất định phải hiểu điều này! Đức Phật dạy chúng ta tu, đây là chuyện bất đắc dĩ, [bởi lẽ] chúng ta chẳng kiến tánh. Chẳng kiến tánh, quý vị phải nên tu thiện, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, hy vọng cuộc sống trong lục đạo sẽ tốt đẹp hơn đôi chút. Chuyện là như thế đó!

Giới Định Huệ đã thành tựu, nhất là Huệ, đã đạt tới một mức độ nhất định, sẽ minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Khi ấy, trí huệ Bát Nhã, vạn đức vạn năng, vô tận tướng hảo vốn sẵn có trong Tánh Đức thấy đều hiện tiền. Từ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy đức Thế Tôn đã giảng rõ về y báo và chánh báo trang nghiêm trong thế giới Hoa Tạng. Trong kinh Vãng Sanh, kinh Vãng Sanh tức là kinh luận của Tịnh Độ Tông, gồm năm kinh một luận, quý vị thấy đã miêu tả y báo và chánh báo trang nghiêm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Đó là tự tánh vốn tự nhiên hiện tiền viên mãn như thế đó, chẳng do con người tạo tác. Hễ khởi tâm động niệm thì sai mất rồi! Do khởi tâm động niệm, Tánh Đức bị vẩn vơ, nầy sanh biến hóa. Tánh Đức thuần tịnh thuần thiện, chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước!

Các thí nghiệm của những khoa học gia, như tiến sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản [chẳng hạn], có rốt ráo hay không? Chẳng rốt ráo! Vì sao chẳng rốt ráo? Những thí nghiệm của họ chẳng vượt thoát mười pháp giới. Trong Nhất Chân pháp giới, hiện tướng (現相, các tướng được biến hiện) thù thắng khôn sánh, họ (các nhà khoa học) vĩnh viễn chẳng thấy. Vì sao chẳng thấy? Những người làm thí nghiệm đều có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đối với Pháp Tánh và Pháp Tướng, quý vị chẳng thấy Pháp Tánh, những gì quý vị trông thấy chính là Pháp Tướng. Thể của Pháp Tướng là Pháp Tánh. Quý vị thấy: Do một ý niệm thiện của chúng ta, kết tinh của nước hết sức tốt đẹp, dễ nhìn. Do ý niệm ác, nó hiện tướng cũng rất xấu xí. Nó thuận theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị mà biến; đây là “*duy thức sở biến*”. Trong khi

chúng ta chẳng có [ý niệm] thiện hay ác, nó sẽ hiện tướng gì? Dường như là nó cũng hiện tướng, nhưng chẳng có gì là đặc biệt tốt hay đặc biệt xấu. Đây là cảnh giới gì vậy? Vô minh! Không thoát khỏi mười pháp giới, sẽ chẳng phải là trí huệ chân thật! Trí huệ chân thật là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chẳng là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong Pháp Tướng chẳng hiện ra cảnh giới [chân thật] ấy! Nếu người thí nghiệm thật sự có thể lia vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phá một phẩm vô minh, thấy một phần Pháp Thân, sẽ có thể thấy hình tướng của thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng ở ngay trong một giọt nước ấy! Chư vị đồng tu hãy nghĩ xem, có phải là đạo lý như vậy hay chẳng? Đó gọi là Thật Tướng của các pháp, là chân tướng sự thật. Biết chân tướng sự thật, quý vị sẽ chẳng khởi tâm động niệm. Phân biệt, chấp trước càng chẳng cần phải nói nữa. Khởi tâm động niệm đã chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm. Vận dụng vào mười pháp giới có chướng ngại hay không? Chẳng có chướng ngại! Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại.

Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát và chúng ta ở cùng một chỗ, chúng ta ba người cũng thế, mà bốn người cũng thế, mỗi người một cảnh giới! Quý vị nói xem, có hai người nào mà cảnh giới giống nhau hay không? Chẳng có! Chắc chắn là tìm không ra! Đến khi nào cảnh giới của hai người sẽ giống nhau? Khi đã đạt đến “*dĩ Định phục tâm, cứu cánh vô dư*” (dùng Định chế ngự cái tâm, rốt ráo chẳng thừa sót), chỉ có nơi quả địa rốt ráo [cảnh giới mới] là giống nhau. Đẳng Giác Bồ Tát thì khá gần giống, nhưng vẫn là bất đồng, vì sao? Chẳng phá một phẩm vô minh cuối cùng. Phẩm vô minh ấy chính là tập khí vô thi vô minh. Trong phần trước, tôi đã nói rất nhiều, chẳng đoạn tập khí! Lục đạo phàm phu chẳng có cách nào lý giải cảnh giới ấy; vì thế, đức Phật bảo là “*chẳng thể nghĩ bàn*”. Đức Phật nói câu này rất từ bi, quý vị có mong biết cảnh giới của Phật hay không? Nếu quý vị muốn biết cảnh giới của Phật, đức Phật dạy quý vị làm như thế nào thì mới có thể thấy? Quý vị đừng dùng tư tưởng, đừng dùng ngôn ngữ, quý vị sẽ biết. Hễ quý vị còn dùng tư tưởng, còn dùng ngôn ngữ, sẽ chẳng làm được, chắc chắn là quý vị chẳng đạt được! Đức Phật nói câu này minh bạch, nhưng người nghe thì sao? Người nghe hiểu lầm ý nghĩa: “Chẳng thể nghĩ bàn là không có cách nào suy nghĩ, chẳng có cách nào nói được”. Chúng ta hiểu lầm ý nghĩa theo kiểu đó, hiểu trật ý nghĩa mất rồi! Đức Phật bảo “*như thật*”, chính là [nói đến] Thật Tướng của các pháp. Làm sao mới thấy được? “*Chẳng thể nghĩ*” là

chẳng thể khởi tâm động niệm; “*chẳng thể bàn*” là chớ nên phân biệt, chấp trước, chân tướng đã sáng tỏ! Nguyên lai là ở chỗ này. Đó gọi là “*điều gì cũng là đạo, đâu đâu cũng hiểu thấu nguồn cội*”. Tùy tiện lấy một pháp, không pháp nào chẳng phải là chân tướng!

Đây là nói về “*quán chư hành pháp*”, “*hành pháp*” là mười pháp giới. “*Tất giai tán diệt*” (Thầy đều tán diệt), đó là cảnh giới gì? Lại quay về Nhất Chân pháp giới. Nếu quý vị đối với hết thầy các hành pháp trong mười pháp giới mà có phân biệt, có chấp trước, chẳng chịu buông xuống, y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới sẽ chẳng tan, chẳng diệt! Tuy chẳng tan diệt, sẽ là như thế nào? Vô thường! Quý vị thấy hữu tình chúng sanh, nay chúng ta nói là “động vật” có sanh, lão, bệnh, tử; vô tình chúng sanh, nay nói là thực vật và khoáng vật, thực vật có sanh, trụ, dị, diệt; khoáng vật có thành, trụ, hoại, không. Đó là gì? Chính là vô thường. Trong ấy có ý nghĩa rất sâu, phải chú tâm lãnh hội. Lãnh hội một phần, sẽ có một phần thọ dụng, thọ dụng chân thật. Lãnh hội hai phần, sẽ được hai phần thọ dụng. Sự thọ dụng ấy là thật, chẳng giả!

Trong Phật pháp nói là “*pháp hỷ sung mãn*”, Khổng phu tử nói “*học nhi thời tập chi, bất diệt duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tu tập, cũng chẳng vui sao?) Xưa kia, người đọc sách tại Trung Hoa thường nói “*Khổng Nhan chi lạc*”, [nghĩa là] trong cuộc sống, Khổng Tử và Nhan Hồi có niềm vui sướng, mọi người rất tán thán, rất hâm mộ. Thế nhưng quý vị chẳng phải là Nhan Hồi, chẳng phải là Khổng Tử, sẽ chẳng thể thấu hiểu cảnh giới ấy! Học theo Nhan Hồi, học theo Khổng Tử, tại Trung Hoa, vào thời cổ, Mạnh Tử học giống nhất. Vì thế, Nho gia cũng dùng câu “*Khổng Mạnh chi đạo*” để thay thế cho câu ấy (câu “*Khổng Nhan chi lạc*”), có nghĩa là Mạnh Tử đã nhập cảnh giới của Khổng, Nhan. Trong Phật môn, có những vị tổ sư đại đức đã thật sự đạt được Giới Định Huệ, cũng có thể đạt tới [cảnh giới] “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*”, Thiên Tông nói là “*minh tâm kiến tánh*”, Giáo Hạ nói là “*đại khai viên giải*”, Tịnh Độ nói là “*Lý nhất tâm bất loạn*”. Tuy danh từ khác nhau, nhưng cảnh giới như nhau, đều là lia vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm; lục căn đối trước cảnh giới sáu trần chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước. Thật sự nhập cảnh giới này, họ đạt được niềm vui của chư Phật Như Lai. Niềm vui ấy vượt xa niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hồi quá nhiều!

Chúng ta có thể nói “*Không Nhan chi lạc*” là thiên đạo, [là niềm vui của] thánh nhân thế gian. Niềm vui của chư Phật Như Lai đã đạt tới rất ráo. Nếu quý vị hỏi vì sao chúng tôi nói khẳng định như vậy ư? Chẳng có gì khác! Quý vị suy tưởng từ lý luận, [sẽ thấy] tất nhiên là như thế. Đoạn sạch tập khí vô thi vô minh, triệt để hiểu rõ chân tướng của nhân sinh và vạn vật trong vũ trụ, chúng sanh có cảm, sẽ tự nhiên có ứng. Giống như một chén nước, tôi đẩy lên một ý niệm, người khác đẩy lên một ý niệm, một chén nước đặt ở đây, nước phản ứng đối với [ý niệm của] tôi và phản ứng đối với [ý niệm của] quý vị, phản ứng đối với [ý niệm của] người khác sẽ chẳng giống nhau! Cùng một nơi chốn, cùng một thời gian, do tâm ba người cảm khác nhau, cảnh giới phản ứng của nước sẽ chẳng giống nhau. Đây là chuyện như thế nào?

Tôi kể thêm một chuyện cho quý vị nghe nhé! Dường như là vào năm 1982, lão pháp sư Thánh Nhất⁶⁶ khi đó còn trẻ. Sư đại khái mới ngoài bốn mươi. Chuyện xảy ra từ hơn ba mươi năm trước. Sư kể với tôi, khi đó, Trung Quốc còn chưa hoàn toàn mở cửa, Sư và mấy vị đồng tham đạo hữu đến Triều Âm Động ở Phổ Đà sơn để bái yết Quán Âm Bồ Tát. Nghe nói sự cảm ứng ở chỗ ấy rất rõ rệt, tới đó lễ bái, có thể thấy Quán Âm Bồ Tát hiện thân. Ba vị xuất gia, còn có một quan chức địa

⁶⁶ Pháp sư Thánh Nhất (1922-2010), tự là Huyền Cơ, họ ngoài đời là Trần, người xứ Hòa Lý, Tân Hội (tỉnh Quảng Đông). Năm mười sáu tuổi, do thấy Sư thông tuệ, phước tướng trang nghiêm, một người chường quỹ trong tiệm bán gạo của thân phụ Sư đã tặng Sư bộ Phật Giáo Tùng Thư do cư sĩ Vương Nhất Đình biên soạn. Đọc xong, Sư sáng tối niệm Phật, chỉ ăn rau bên cạnh thịt. Hễ trông thấy kẻ ăn mày đến tiệm xin, Sư đều dạy họ niệm A Di Đà Phật, còn xúc gạo cho họ. Về sau, bị cha quở trách, Sư liền hốt gạo rơi vãi dưới đất, rửa sạch, phơi khô để thí cho người đến xin. Ngay cả khi phải gầy bàn tính để tính toán sổ sách, Sư cũng niệm Phật không ngớt. Khi Sư tròn mười chín tuổi, gặp cảnh tao loạn thời Trung Nhật Chiến Tranh, tiệm gạo phải đóng cửa, được phụ mẫu cho phép, Sư bèn xuất gia. Nhưng khi ấy đang thời loạn, không đạo tràng nào thu nạp, phải tìm kiếm khắp nơi. Cuối cùng đành phải nương náu một đạo sĩ. Đạo sĩ chỉ chấp thuận cho niệm chú Đại Bi để kiếm tiền độ nhật. Có lần, đạo sĩ sai đi cắt cỏ, Sư chú tâm niệm chú, chợt nghe trong đồng cỏ tiếng niệm chú vang vang. Tìm khắp nơi không thấy ai, chợt ngộ âm thanh niệm chú do chính tâm mình hiển hiện. Vừa ngộ, âm thanh ấy bỗng dứt bặt. Về sau, Sư được một vị ni giới thiệu đến y chỉ Chí Liên Tịnh Uyển nghe giảng kinh. Về sau, do nghe ngài Hư Vân truyền giới tại chùa Nam Hoa ở Thiều Quan. Tìm đến nơi, ngài Hư Vân đã sang Trùng Khánh. Sư bèn xin nhập chúng già gạo và lo trai soạn, đến năm sau mới được thọ Cụ Túc Giới. Khi ấy, Sư đã hai mươi hai tuổi. Sư y chỉ hòa thượng Phục Nhân, mãi cho đến khi ba mươi sáu tuổi, gặp ngài Hư Vân ở núi Vân Cư, được phó pháp, trở thành pháp tự đời thứ chín của tông Quy Ngưỡng.

phương ở nơi đó đi theo họ, lạy ở cửa động nửa tiếng. Quán Âm Bồ Tát xuất hiện, ba người đều rất hoan hỷ, cùng thời gian, cùng địa điểm. Sau khi đã lạy nửa giờ, viên chức ấy thúc giục họ: “Thời gian quá lâu rồi, hãy nên rời đi!” Sau khi rời đi, họ hỏi nhau: “Thầy thầy Quán Âm Bồ Tát có hình dạng như thế nào?” Pháp sư Thánh Nhất thấy Quán Âm Bồ Tát đội mão Tỳ Lô, thân kim sắc. Mão Tỳ Lô là cái mão giống như mão Địa Tạng Bồ Tát đội, kim sắc. Một vị pháp sư khác thấy Ngài là Bạch Y Quán Âm, tức là giống như tượng tạc hoặc tượng vẽ Bạch Y Quán Âm mà chúng ta thường thấy. Mọi người rất quen thuộc hình tượng này. Còn có một vị pháp sư nữa thấy Ngài có hình tướng tỳ-kheo, là người xuất gia, có hình tướng tỳ-kheo xuất gia!

Ba người cùng lúc, cùng một chỗ, đều trông thấy [Bồ Tát], nhưng [hình tướng] chẳng giống nhau! Do nguyên nhân nào? Đều là “*có cảm bèn có ứng*”, chúng sanh có cảm, Bồ Tát có ứng. Tâm thái cảm của quý vị khác nhau, sẽ ứng hiện tướng khác nhau! Trạng huống hoàn toàn giống như kết tinh trong thí nghiệm với nước như tôi đã nói! Cùng thời, cùng chỗ, một vạn người khởi tâm động niệm đối với chén nước, sẽ có một vạn thứ kết tinh khác nhau, quyết chẳng thể có hai kết tinh giống nhau! Tiến sĩ Giang Bồn Thắng kể với tôi điều này. Ông ta làm thí nghiệm mười năm, thí nghiệm mấy chục vạn lần, ông ta bảo “chưa từng phát hiện hai kết tinh hoàn toàn giống nhau”. Cùng một người, nhưng thời gian khác nhau, kết tinh cũng chẳng giống nhau. Vì sao? Cùng một người, nhưng ý niệm do khởi tâm động niệm khác nhau! Dầu là thiện niệm, mức độ thiện khác nhau. Vì thế, đối với những kết tinh đẹp đẽ, quý vị quan sát cận kề, [sẽ thấy là] đại đồng tiểu dị, không hoàn toàn giống nhau! Đây là vọng tâm trong mỗi niệm khác nhau, [có thể là] tương tự, chứ không giống hệt như nhau. Đến khi nào thì mới giống nhau? Như Lai quả địa, đoạn sạch tập khí vô thỉ vô minh, khi ấy, sẽ giống nhau, sự hiển hiện (vì thế gọi là Nhất Chân) chẳng có biến hóa! Bất luận vào lúc nào, bất luận ở chỗ nào, đều thấy hoàn toàn như nhau, nên gọi là Nhất Chân.

Đây là trạng huống đại khái trong Nhất Chân pháp giới và mười pháp giới, tôi cũng tận hết năng lực của chính mình để diễn tả nó. Do vậy, chúng ta có thể biết, từ xưa đến nay, có bao nhiêu người đã lạy Quán Âm Bồ Tát ở cửa động Triều Âm? Quá ư là nhiều. Những tướng do Quán Âm Bồ Tát thị hiện tuyệt đối sẽ chẳng thể là hai người thấy giống nhau được! Cùng là một người, như pháp sư Thánh Nhất [chẳng

hạn], một ngày sau hoặc hai ngày sau, lại đến động Triều Âm lay nửa tiếng, sẽ thấy Quán Thế Âm Bồ Tát hiện tướng giống như vậy hay chẳng? Khác nhau! Nơi chốn như nhau, nhưng thời gian khác nhau! Cho thấy điều gì? Cho thấy mười pháp giới (mười pháp giới đều gọi là “*thế pháp*”) vô thường. Nếu quý vị hỏi vì sao vô thường ư? Ý niệm của quý vị vô thường! Ý niệm vi tế, bọn phàm phu chúng ta chẳng cảm nhận được, đâu là ý niệm của chính mình! [Phàm phu] chẳng cảm nhận được ý niệm của chính mình, làm sao quý vị có thể cảm nhận ý niệm của người khác cho được? Niệm trước, niệm sau, mỗi niệm chẳng tương đồng, mỗi niệm khác nhau. Bất luận là thiện niệm hay ác niệm đều khác nhau, vô ký (chẳng thiện, chẳng ác) cũng chẳng giống nhau!

Nếu quý vị hiểu rõ chân tướng sự thật này, mới biết trong đời người, cái đáng quý nhất, thù thắng nhất, quan trọng nhất chính là gì? Là câu Định Huệ! Đây là tự tánh, Nho gia gọi là “*bốn thiện*”, còn trong Thiên Tông thì gọi là “*phụ mẫu vị sanh tiền bốn lai diện mục*” (diện mạo vốn sẵn có trước khi được cha mẹ sanh ra). Quý vị có thể tìm được cái này, sẽ chẳng sống uổng phí đời này. Đời đời kiếp kiếp đều mê mất chính mình, nay tìm lại được chính mình, [mới biết] chúng sanh và chư Phật Như Lai chẳng khác nhau, là một, không hai, nhập pháp môn Bất Nhị. Ta và chư Phật chẳng hai, ta và chúng sanh chẳng hai, ta và vũ trụ chẳng hai, nhập pháp môn Bất Nhị! Đây gọi là minh tâm kiến tánh, là thế giới Hoa Tạng, hay thế giới Cực Lạc.

Do vậy, bài kệ cuối cùng này [nói về chuyện] đã rời khỏi chỗ ngồi. Bài kệ này mang ý nghĩa triệt để buông xuống. Thân, tâm, thế giới trọn chẳng thể được, [nếu] quý vị chẳng buông xuống được, sai mất rồi! “*Buông xuống*” chẳng phải là “*không cần*”. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói về buông xuống: Đối với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật, hãy buông xuống chấp trước, đừng chấp trước. Hãy buông xuống phân biệt. Hãy buông xuống khởi tâm động niệm. Trong kinh, đức Phật đã nói hết sức rõ rệt: Buông xuống chấp trước, quý vị là A La Hán, chẳng có lục đạo. Tuy người ấy còn ở trong lục đạo, nhưng chẳng có khổ, lạc, ưu, hỷ, xả của lục đạo, chẳng có tiếng tăm, lợi dưỡng, cát, hung, họa, phước, tham, sân, si, mạn, đã buông xuống! Lục đạo là gì? Nguyên lai, lục đạo là Thanh Văn pháp giới! Quý vị thấy cảnh giới chuyển theo tâm, chuyển theo ý niệm. Quý vị trụ trong Thanh Văn pháp giới, ở cùng một chỗ với đại chúng, họ trụ trong nhân pháp giới, còn quý vị trụ trong Thanh Văn pháp giới. Thanh Văn pháp giới và nhân pháp

giới chẳng hai. Nếu quý vị tiến thêm bước nữa, phân biệt cũng buông xuống, sẽ trụ trong Bồ Tát pháp giới. Bồ Tát pháp giới và nhân đạo pháp giới cũng chẳng hai. Thiên Thai đại sư nói “*bách giới thiên như*” là do đạo lý này!

Nếu ngay cả khởi tâm động niệm quý vị cũng đoạn trừ, quý vị sẽ trụ trong Nhất Chân pháp giới, trụ trong thế giới Hoa Tạng. Người niệm Phật trụ trong thế giới Cực Lạc. Hoa Tạng, Cực Lạc và thế giới này của chúng ta chẳng hai! Chẳng hai mà hai, hai mà chẳng hai. Vì sao có hai? Dụng tâm khác nhau. Trong phẩm kinh này, vừa mở đầu, Văn Thù Bồ Tát đã dạy chúng ta: “*Thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thảy công đức thù thắng, nhiệm mầu). Trong bảy bài kệ tụng này, sáu bài trước nói về Thắng, bài kệ cuối cùng nói về Diệu. Diệu (妙) là không chấp tướng, Diệu là buông xuống. Chẳng phải là buông xuống nơi Sự! Về Sự thì chẳng sai khác với chúng sanh, còn làm càng viên mãn, càng kiệt xuất, càng thù thắng hơn chúng sanh, nhưng chẳng chấp tướng. Chúng sanh đều làm thù thắng đến mấy đi nữa, chẳng diệu. Vì sao? Chấp tướng! Đối với “*ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*” như kinh Kim Cang đã nói, họ chẳng xả trừ, chẳng biết những thứ ấy là hư vọng.

Tư tưởng của Lão Tử trong Đạo gia hết sức gần với Phật. Vừa mở đầu [bộ Đạo Đức Kinh], Lão Tử đã bảo: “*Đạo khả đạo, phi thường đạo; danh khả danh, phi thường danh*”, nêu bày ý nghĩa này. [Hai câu ấy có nghĩa là] đạo mà có thể tư duy, có thể tưởng tượng, có thể bàn luận, sẽ chẳng phải là đạo! Đạo là gì? Đạo là tự tánh, đạo là tâm thanh tịnh, trong chân tâm vốn chẳng có một vật! Vốn chẳng có khởi tâm, chẳng có động niệm, làm sao quý vị có thể suy tưởng nó cho được? Hễ suy tưởng, sẽ rớt vào phân biệt. Hễ quý vị nói, sẽ rớt vào chấp trước. Vì thế, đó chẳng phải là thường đạo. “*Thường*” (常) là vĩnh hằng bất biến, đây là Thường. Mỗi cá nhân có cách nhìn khác nhau, mỗi cá nhân có cách nói khác nhau. Vì thế, trong thế gian này, có khá nhiều học giả, chuyên gia phát biểu khá nhiều ngôn luận, ai nấy có cách nhìn riêng, ai nấy có cách nghĩ riêng, đều có cả một đồng đạo lý [để biện hộ cho quan điểm của riêng mình]. Lão Tử đã phê bình, thẩm định là “*phi thường đạo*” (chẳng phải là cái đạo vĩnh hằng bất biến), lời phê bình, nhận định chung của Ngài là “*chẳng phải là đạo thường hằng*”. Mọi người đều có thể chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, “*thường đạo*” sẽ hiện tiền.

Chuyện này khó khăn, khó ở chỗ nào? Quý vị có muốn tưởng cũng chẳng thể tưởng nổi! Tưởng chính là Tư (思), bất khả tư nghị! Chẳng thể tưởng, chẳng thể nói. Diệu: Đúng là diệu ở chỗ này! Chẳng thể nghĩ ngợi, chẳng thể nói! Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta thuyết pháp bốn mươi chín năm, điều này cũng là diệu. Vì sao diệu? Nói bốn mươi chín năm, Ngài thật sự chẳng khởi tâm động niệm, diệu ở chỗ này! Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng khởi tâm động niệm, còn phân biệt, chấp trước thì sao? Thuận theo sự phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, thuận theo sự chấp trước của chúng sanh mà chấp trước. Đây chính là “*Lý và Sự chẳng hai, Tự và Tha chẳng hai*”. Nhìn từ Tướng thì là hai, nhìn từ Tánh thì chẳng hai. Nhìn từ Sự thì là hai, nhìn từ Lý thì chẳng hai. Quán Huệ mới có thể giải quyết những vấn đề phức tạp chẳng có cùng tận trong xã hội hiện thời!

Xã hội này nơi nơi chôn chôn đầy áp đối lập, nghi ngờ, lo âu, mâu thuẫn, xung đột, đã đạt tới mức độ nghiêm trọng đáng sợ, chẳng có ai không bận tâm! Thậm chí còn có những chuyên gia, học giả nêu nghi vấn: “Nhân loại trên địa cầu có thể sống bình an đến hết thế kỷ này, tức thế kỷ hai mươi mốt hay không?” Cũng có nghĩa là [cho đến] năm 2100, có thể vượt qua một trăm năm ấy hay không? Sợ là bị hủy diệt! Lời lẽ này chẳng phải do những kẻ bình phàm nói ra. Chúng tôi nghe xong, có rất nhiều cảm xúc. Có thể cứu vãn thế giới này hay chẳng? Nếu chư vị khế nhập Đại Thừa, thâm nhập Hoa Nghiêm, tôi tin là quý vị sẽ hết sức lạc quan! Có cứu được hay chẳng? Được chứ! Lý luận và phương pháp trong giáo pháp Đại Thừa viên mãn khôn sánh, có năng lực ứng biến, có năng lực giúp đỡ các chúng sanh khổ nạn “*quay đầu là bờ*”. Nhưng một thứ tốt đẹp dường ấy thế mà chẳng có ai nhận biết, xác thực là hữu hiệu mà chẳng có ai dùng đến, chẳng có ai muốn dùng nó, vậy là chẳng có cách nào cả! Nhưng kẻ nào giác ngộ, hiểu rõ, kẻ ấy sẽ được cứu, nói theo tôn giáo, sẽ là “*được cứu vớt*”, còn nhà Phật nói là “*đắc độ*”.

Thế giới này có thành, trụ, hoại, không, người đắc độ có thể di dân sang một thế giới khác. Thế giới vô lượng vô biên, quý vị đến thế giới nào? Nhà Phật thường nói đến “*duyên phận*”. Duyên phận giống nhau, sẽ cảm ứng đạo giao. Người có lòng yêu thương, có lòng từ bi, sẽ luôn tụ hội cùng những người có lòng yêu thương, có tâm từ bi, họ sẽ tụ hội với nhau. Đó gọi là “*vật dĩ loại tụ, nhân dĩ quần phân*” (vật tụ tập theo từng loài, con người chia thành từng nhóm). Những kẻ chí đồng đạo hợp tự nhiên sẽ tụ tập với nhau, cảm ứng mà! Nay chúng ta đã hiểu, những gì

Thích Ca Mâu Ni Phật đã giới thiệu cho chúng ta quyết định là thiện. Phật, Bồ Tát, nói theo cách hiện thời, là những bậc đã trở về tự tánh. Tự tánh là thuần tịnh, thuần thiện, những đường lối và phương hướng do các Ngài giới thiệu cho chúng ta chắc chắn là chánh xác. Chúng ta phải có tín tâm, nghiêm túc nỗ lực tu học theo giáo huấn của các Ngài, nhất định sẽ có thể đạt tới mục tiêu. Quý vị mong làm Phật, sẽ nhập cảnh giới của Phật, ở cùng một chỗ với chư Phật. Quý vị mong làm Bồ Tát, sẽ nhập cảnh giới của Bồ Tát, ở chung với các vị Bồ Tát. Xác thực là như Phật pháp đã nói, “*tâm tưởng sự thành*”.

Đối với vũ trụ và nhân sinh, chúng ta có cách nhìn, cách nghĩ khác nhau, thừa cùng chư vị, trong tương lai có thể ở chung với nhau hay chẳng? Chẳng thế nào! Vợ chồng dầu dầm thấm đến mấy, trong đời quá khứ có duyên phận, duyên phận có thời tiết, nhân duyên. Các vị ở chung với nhau, hoặc là mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, bốn mươi năm, chung quy phải chia tay. Sau khi chia tay, đời sau có thể tụ hội với nhau lần nữa hay chẳng? Chưa chắc! Vì sao? Hai người có cách nghĩ, cách nhìn chẳng hoàn toàn tương đồng, làm sao có thể sanh vào cùng một pháp giới cho được? Nhất là trong xã hội hiện đại, sẽ càng khó hơn; xã hội xưa kia còn dễ hơn đôi chút, chúng ta còn có thể tin tưởng. Vì sao? Từ bé đều đã được tiếp nhận giáo dục luân lý, đạo đức. Chồng biết suốt đời chung thủy với vợ, vợ biết suốt đời chung thủy với chồng. [Như vậy thì] đời sau còn có thể có duyên phận, chúng ta tin tưởng điều này! Nay thì chẳng có! Thời cổ, sự kiện ly hôn quá ít, rất hiếm nghe nói, được [sách vở] ghi lại rất ít. Nay thì ly hôn là chuyện như cơm bữa, quá đổi bình thường!

Đây là kết cấu gia đình có vấn đề. Gia đình là tổ chức cơ sở của xã hội, giống như tế bào trong thân thể con người, nó là tổ chức cơ bản. Tổ chức cơ bản bị phá hoại, nếu tế bào trên thân thể một người hư hoại quá nhiều, lẽ nào người ấy chẳng sanh bệnh? Do vậy có thể biết, muốn thật sự nói đến chuyện xã hội hài hòa, thế giới hài hòa, ngoại trừ dùng Nho và Phật (tức là nền giáo dục truyền thống về luân lý đạo đức, còn phải kể thêm giáo dục nhân quả), sẽ rất khó thực hiện! Ai nấy đều hiểu Đại Thừa, biết “*vạn pháp đều là Không, vô sở hữu, chẳng thể được*”, người sống trên cõi đời hãy nên làm chuyện “bỏ mình vì người”, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chẳng trái nghịch Tánh Đức. Đây là chánh xác, đây mới là thật sự có ý nghĩa, có giá trị, không ngừng nâng cao linh tánh của chính mình. Quyết định chẳng thể làm chuyện tổn người lợi mình. Ý

niệm tôn người lợi mình sẽ khiến cho chính mình bị đọa lạc. Kết quả của đọa lạc là ở trong ba ác đạo. Đây là sự thật! Nếu quý vị thừa nhận như thế, nếu quý vị đã chứng biết như thế, tín tâm của quý vị sẽ kiên định. Nay đã hết thời gian rồi. Chúng tôi giảng đoạn này tới đây!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp đoạn thứ tư.

(Sớ) Twang hành phi quải thời lục nguyện.

(疏)將行披挂時六願。

(Sớ: Sáu nguyện trong lúc chỉnh đốn y phục khi sắp đi ra ngoài).

Chúng ta nhìn vào tiêu đề này, cũng cảm thấy chẳng quen thuộc cho lắm. Nếu thay đổi cách nói, mọi người sẽ hiểu rất rõ ràng, người Hoa nói là “*xuyên trước y thường*” (穿著衣裳, mặc áo xống) [“*phi quải thời*”] là lúc mặc quần áo. Vì sao ở đây nói là “*phi quải*” (披挂, choàng, quần)? Chư vị phải biết: Kinh điển từ tiếng Phạn của Ấn Độ dịch ra. Cho đến hiện thời, quý vị sang Ấn Độ, sẽ có thể thấy quần áo của người Ấn chẳng giống như chúng ta. Họ quần một tấm vải trên thân [làm áo]. Phía dưới gọi là Thường (裳), tức “*y thường*” (衣裳, xiêm y, váy xống). Nay chúng ta gọi Thường là cái váy, tức là loại váy quần quanh (xà-rông). Xà-rông thì phải dùng đai lưng buộc vào thân, nên gọi là Quải (挂). Y thì khoác trên thân; vì thế gọi là “*phi quải*” (披挂, choàng, quần). Hoàn toàn chẳng giống Trung Hoa. Y phục của Trung Hoa phức tạp hơn họ. [Áo] phải may cắt sao cho có cổ áo, vạt áo, tay áo. Vì thế, phải “*xuyên trước*” (穿著, mặc), còn họ (người Ấn Độ) gọi là “*phi quải*”.

Tấm áo ca-sa của người xuất gia trong hiện thời, tấm áo này được gọi là Ca-sa (Kāśāya). Quý vị thấy tấm y này là một miếng vải, nhưng thu nhỏ lại, đại khái chỉ to bằng một phần ba tấm y của Ấn Độ. Y của Ấn Độ rất lớn bao bọc toàn thân, quần quanh khắp thân. Khi làm việc, họ để lộ tay phải ra, “*thiên đản hữu kiên*” (偏袒右肩, để hở vai phải) hòng làm lụng cho tiện. Nay chúng ta cũng [đắp y] để lộ vai phải. Vì thế, vai bên này thì vắt [hai mép y] chồng lên, để lộ tay phải ra; nhưng trong hiện thời, [để giữ cho hai mép tấm y chẳng tuột khỏi vai], chúng ta dùng cái vòng móc. Cái vòng móc rất lâu về sau mới có. Tại Trung Hoa, vào thời Đường, vẫn chưa dùng vòng móc [để mặc y]; khi đó, chỉ dùng dây buộc.

Dùng dây để buộc [hai mép y] cho khỏi tuột. Hiện thời, ở Nhật Bản có thể thấy, ở Đại Hàn cũng có thể thấy [cách đắp y bằng cách buộc dây]. Chỉ có Trung Hoa dùng vòng móc⁶⁷, đương nhiên là đỡ mất công hơn dùng dây buộc. Thế nhưng, hiện thời y ca-sa của Nhật Bản càng ngày càng đơn giản hơn. Y ca-sa hiện thời là một bức vải rất bé, rất ư là bé, vẫn có hình dáng giống như vậy, nhưng rút nhỏ⁶⁸. Thông thường, họ mặc

⁶⁷ Thật ra, tùy theo tông phái mà y ca-sa sử dụng vòng móc hay không. Tông Chogye (Tào Khê) ở Đại Hàn đắp y cũng dùng vòng móc. Ca-sa của Việt Nam phần lớn sử dụng vòng móc. Ngay tại Nhật, tông Tào Động (Soto) thường dùng y không có móc, dây buộc rất phức tạp, khi mặc đòi hỏi phải xếp y khéo léo, nhưng tông Lâm Tế (Rinzai) đắp y gần giống như Trung Hoa, có vòng móc. Có những chi phái tuy vẫn có vòng, nhưng không dùng móc, mà dùng cách buộc dây rất phức tạp. Có những tông phái như Tịnh Độ Chân Tông hoặc Chân Ngôn Tông, y thường may bằng vải gấm hay lụa rực rỡ, nhưng kích thước chỉ nhỏ bằng một phần ba y của Trung Hoa, chỉ có dây đeo chéo lên vai, tấm y che một phần lưng và bụng, hoàn toàn không che vai. Họ mặc hậu (áo hải thanh) cũng có màu sắc rực rỡ, không tiếp màu với tấm y.

⁶⁸ Đúng ra, chỉ có Thiền Tông Nhật Bản dùng loại y này phổ biến nhất. Họ gọi nó là Rakusu (絡子, lạc tử). Rakusu có hình dáng một tấm ca-sa thu nhỏ, may giống như một cái túi, có quai để đeo quanh cổ. Một bức Rakusu thường có mười sáu miếng vải khâu lại thành một tấm, có viền mép. Mặt sau để trơn, thường ghi pháp danh của người thọ giới và tông phái, đôi khi thêu những biểu tượng của tông phái. Thông thường, Rakusu có màu đen dành cho tăng sĩ, và màu nâu dành cho những vị giảng sư (có thể không phải là người xuất gia). Tuy vậy, nhiều khi Rakusu thường làm bằng vải lụa hay gấm rực rỡ, thêu thùa rất phức tạp. Quai đeo bên phải của Rakusu có vòng móc. Theo truyền thuyết, Rakusu được truyền sang từ Trung Hoa khi Phật giáo bị vua Trung Hoa bức hại, tăng sĩ phải chế ra loại y như vậy để đeo giấu vào bên trong áo. Các tăng sĩ Nhật Bản đã đem loại này về Nhật Bản. Rakusu chủ yếu dùng khi tăng sĩ đi hóa duyên, hoặc giảng kinh. Họ vẫn mặc áo tràng, đeo Rakusu ra ngoài, nhưng khi cử hành những điển lễ quan trọng, hoặc tại tự viện, thường là đắp ca-sa thật sự. Hòa thượng nói đến những vị mặc Âu phục chỉ đeo Rakusu khi làm lễ chính là những người đã thọ giới tỳ-kheo, nhưng vẫn sống đời tại gia, nhất là những vị thuộc các tông Nhật Liên, Chân Ngôn Tông, Tịnh Độ Chân Tông... Trong truyền thống Nhật Bản, dường như ranh giới giữa tăng sĩ và người tại gia bị xóa nhòa. Đa số tăng sĩ có vợ, con, có tài sản riêng, tuy vẫn mặc y phục tu hành, cạo đầu. Riêng Tịnh Độ Chân Tông còn có loại Rakusu không có vòng móc, gọi là Tế Oai Nghi (Igiboso). Có những tông phái như Nhật Liên Tông chẳng hạn, tăng sĩ không cạo đầu, ăn mặc chải chuốt như người tại gia, chỉ khi làm lễ mới đắp y. Còn khi thuyết pháp họ chỉ đeo Rakusu. Trong rất nhiều tự viện Chân Ngôn Tông và Nhật Liên Tông, nhiều khi các vị trưởng lão lại có hình thức tại gia, mặc âu phục, khoác y hậu ra ngoài, ngồi trên pháp tòa chủ pháp, trong khi những vị có hình tướng xuất gia lại ngồi thấp hơn, hoặc làm thị giả cho những vị “trưởng lão tại gia”. Ngoài ra, còn có một loại gọi “ca-

đồ Tây, bỏ trong túi áo của Âu phục. Nếu có pháp hội, bèn lấy ra (giống như râu chuối của chúng ta vậy) đeo lên cổ. Đó là một thứ mang tính chất tượng trưng, càng ngày càng đơn giản. Những sự biến hóa này, chúng ta đều phải biết. Đoạn này có tất cả sáu bài kệ nói về chuyện mặc áo. Xin xem bài thứ nhất.

(Kinh) Hạ túc trụ thời, đương nguyện chúng sanh, tâm đắc giải thoát, an trụ bất động.

(經)下足住時。當願眾生。心得解脫。安住不動。

(Kinh: Lúc đặt chân đứng, nguyện cho chúng sanh, tâm được giải thoát, an trụ bất động).

Phải xem [bài kệ này] tiếp nối ý nghĩa của kinh văn trong đoạn trước. Quý vị thấy phần trước là “*xả già phu tọa*” (thôi ngồi xếp bằng). “*Già phu*” (跏趺) là ngồi xếp bằng, “*xả già phu tọa*” là duỗi chân ra. Duỗi chân ra, bàn chân còn chưa chạm đất, còn chưa đứng lên, vẫn ngồi tại đó, chỉ duỗi chân ra. Bài kệ này tương ứng với khi đã đứng lên, “*hạ túc trụ thời*” (khi đặt chân xuống, đứng lên). “*Trụ*” (住) là đứng, [“*hạ túc trụ thời*” là] khi đã đứng lên. Khi làm xong một buổi công khóa, trong phần trước, tôi đã thưa cùng chư vị, trong công khóa có Giải Môn và Hạnh Môn. Xếp Hạnh Môn ra trước vì coi trọng Hạnh Môn.

Đạo tràng thờ phụng hình tượng Phật, Bồ Tát, phải hiểu ý nghĩa này. Vì sao nhất định phải thờ một vị Phật, hai vị Bồ Tát? Thông thường đều thờ phụng theo cách ấy, có ý nghĩa gì vậy? Biểu thị pháp. Phật biểu thị Lý, hoặc Tánh, Bồ Tát biểu thị Sự hay Hạnh. Lý là chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước; do vậy, Phật chẳng thuyết pháp. Bồ Tát biểu thị từ Thể khởi Dụng. Dụng có sự biểu thị, có thuyết pháp, đây là Dụng! Phật ứng hóa trong mười pháp giới, tức

sa” nửa dưới hình thức một dải vải đẹp mảnh, hai đầu có kết tua để cột lại, đeo lên cổ, thả trước ngực, dành cho những người thọ Tam Quy, Ngũ Giới, chia thành:

1. Chiết Ngũ Điều (Origojyo) dài đến gần thắt lưng. Chiết Ngũ Điều để trơn hoặc thêu danh hiệu một vị Phật hoặc đề mục kinh Pháp Hoa như trong tông Thiên Thai. Đạo tràng Pháp Hoa và một số đạo tràng Tịnh Độ tại Việt Nam dùng loại này. Tại Nhật Bản, tăng sĩ thường đeo Chiết Ngũ Điều khi không đắp y.

2. Luân ca-sa (Wagesa) may thành một dải tròn.

3. Bán ca-sa (Hangesa) giống như chiết ngũ điều, nhưng chỉ có chiều dài bằng một nửa.

là [thị hiện] thân Bồ Tát; đây là “*có thuyết*”. Trong Dụng, lại chia thành hai môn, một là Hạnh Môn, hai là Giải Hạnh; vì thế, dùng hai vị Bồ Tát để đại diện. Trong Tịnh Độ Tông, Quán Âm Bồ Tát biểu thị Hạnh Môn, ở đây nói là Thiên Định, tức Hạnh Môn. Đại Thế Chí Bồ Tát biểu thị Giải Môn, giải hạnh tương ứng. Quý vị thấy Quán Âm Bồ Tát, nhìn từ phía chúng ta, đối diện với chúng ta, Ngài ở bên tay phải chúng ta, Đại Thế Chí Bồ Tát ở bên tay trái. Trung Hoa coi bên phải quan trọng hơn. Quý vị thấy viết câu đối, phía bên này là vế trên, phía bên kia là vế dưới. Nếu nói theo phương vị của A Di Đà Phật, bên tay trái của A Di Đà Phật là thượng, bên tay phải là hạ. Quán Âm Bồ Tát ở phía tay phải [của chúng ta, nghĩa là ở bên trái của A Di Đà Phật], tức là Hạnh Môn được xếp hàng đầu, Giải Môn được xếp vào thứ hai, chớ nên lầm lộn. Nếu vị trí của Quán Âm và Thế Chí đảo lộn, ý nghĩa biểu thị pháp đã bị điên đảo, ý nghĩa biểu thị pháp bị sai lầm. Điều này chỉ rõ Tịnh Tông trọng Hạnh, quyết định là Giải Hạnh tương ứng. Hoa Nghiêm Tam Thánh biểu thị pháp khác hẳn. Chính giữa là Tỳ Lô Giá Na Như Lai, thượng thủ là Văn Thù Bồ Tát, hạ thủ là Phổ Hiền Bồ Tát. Phổ Hiền Bồ Tát là xét theo [địa vị của chúng ta], giống như cách xếp đặt trong Tịnh Độ Tông, Ngài có cùng vị trí với Đại Thế Chí Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát có cùng vị trí với Quán Thế Âm Bồ Tát. Tay trái của Tỳ Lô Giá Na Phật là Văn Thù, bên tay phải là Phổ Hiền; đây là Giáo Hạ. Giáo Hạ xếp Giải Môn làm thượng thủ, Hạnh Môn đặt ở hạ thủ. Quý vị thấy kinh này vừa khởi đầu đã nói về Giải. Quý vị thấy đối với Thập Tín Bồ Tát, cho đến phẩm này mới nói đến Hạnh Môn. Phẩm Quang Minh Giác trong phần trước nói về Giải. Nhìn từ sự biểu thị pháp, quý vị sẽ hiểu: Đặt điều gì làm bậc nhất. Giáo Hạ xếp Giải làm bậc nhất, vì đã giải rồi mới bắt đầu tu. Tông Môn là đặt Hạnh vào bậc nhất, sau khi đã ngộ, sẽ dấy lên giải. Đây là do chúng sanh căn tánh khác nhau, phương pháp giáo học sẽ chẳng nhất trí. Tịnh Độ Tông cũng xếp Hạnh hàng đầu, Hạnh Giải tương ứng.

Trong Niệm Phật Đường vốn chẳng giảng kinh, thật sự là một câu Phật hiệu, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, sẽ quyết định vãng sanh. Vì sao nay trong Niệm Phật Đường chúng tôi phải đề xướng nghe kinh? Đạo lý ở chỗ nào? Căn tánh của người hiện thời chẳng bằng cổ nhân! Cổ nhân trung hậu, thật thà, khăng khăng một câu Phật hiệu, chẳng có vọng niệm, chẳng suy nghĩ tà vạy, thành tựu dễ dàng! Người hiện thời không được, căn tánh chẳng bằng cổ nhân, vọng tưởng nhiều, tạp niệm nhiều, tà tri tà kiến nhiều, hưởng hồ còn có những dụ dỗ, mê hoặc trong xã hội.

Tâm họ tán loạn; do vậy, phải đề xướng kinh giáo. Kinh giáo giúp quý vị hiểu rõ Lý. Đặc biệt là Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm giảng cặn kẽ. Quý vị thật sự hiểu rõ ràng, thật sự thông hiểu thì mới có thể buông xuống, mới chẳng bị xã hội dụ dỗ, mê hoặc. Quý vị liễu giải càng sâu đậm thì mới có năng lực phân biệt chân, vọng, tà, chánh, thiện, ác, đúng, sai. Quý vị mới có thể phân biệt! Nếu không, nghe kẻ khác nói, [sẽ nghĩ] “có lý lắm!”, chạy theo tri kiến của kẻ khác, điều này đáng sợ quá! [Nghe kẻ khác nói, cảm thấy] có lý lắm, nhưng có thấu triệt hay không? Có viên dung hay không? Điều này rất quan trọng! Chẳng thấu triệt, chẳng viên dung, nếu làm theo thì thoát đầu đường như hữu hiệu, sau một khoảng thời gian, sẽ bị biến chất, chẳng có cách nào duy trì ổn định trong một thời gian dài. Chuyện này trọng yếu lắm!

Từ xưa tới nay, có khá nhiều học giả, chuyên gia ngoại quốc rất bội phục xã hội Trung Hoa. Họ nói Trung Hoa trong quá khứ đã thực hiện đế chế rất thành công. Từ năm hai trăm lẻ mấy Công Nguyên, Hán Cao Tổ⁶⁹ thống nhất Trung Hoa mãi cho đến hiện thời, hơn hai ngàn

⁶⁹ Hán Cao Tổ tên thật là Lưu Bang (256 trước Công Nguyên - 195 trước Công Nguyên), xuất thân là một nông dân, quê ở huyện Phong, tỉnh Giang Tô. Cổ sử Trung Hoa tô vẽ ông là người mũi cao, râu rồng, diện mạo khôi ngô, trên đùi có 72 nốt ruồi. Tính tình Lưu Bang phóng khoáng, thích rượu và gái, nhưng biết nhẫn nhục và khoan dung khi cần thiết. Ông từng phải đi phu xây dựng cung điện ở Hàm Dương, và khi trông thấy xa giá, nghi trượng của Tần Thủy Hoàng, đã cảm khái: “Đại trượng phu phải sống như thế”. Sau đó, ông được cử làm đình trưởng ở Tứ Thượng, kết thân với những người như Hạ Hầu Anh, Tiêu Hà, Tào Tham. Về sau, ông được cất nhắc làm huyện lệnh đất Bái, nên thường được gọi là Bái Công. Truyền thuyết nói trong chuyến suất lãnh dân phu đi xây dựng lăng mộ cho Tần Thủy Hoàng ở Ly Sơn, ông đã chém chết một con mãng xà. Sau đó, có một bà già khóc lóc bên vệ đường. Có người hỏi, bà lão đáp: “Con trai tôi là con của Bạch Đế, đã bị con của Xích Đế chém chết” rồi biến mất. Do truyền thuyết này (có thể là do các mưu sĩ của Lưu Bang loan tin đồn), nhiều người tin Lưu Bang có chân mạng đế vương. Ông khởi nghĩa, tham dự quân khởi nghĩa chống Tần của Hạng Lương (dòng dõi danh tướng Hạng Yên của nước Sở), lập nhiều chiến công. Sở Hoài Vương đã ước hẹn, ai vào Quan Trung trước sẽ được phong vương. Lưu Bang vào Hàm Dương trước, nhưng Hạng Vũ (cháu Hạng Lương) sau khi diệt nhà Tần đã nuốt lời giao ước, sát hại Sở Hoài Vương, chia Quan Trung làm bốn phần, phong cho Lưu Bang làm Hán Vương cai trị vùng Hán Trung (bao gồm Tứ Xuyên, Trùng Khánh, Thiểm Tây hiện thời) với mục đích giam lỏng tại đó. Hạng Vũ lại phong Chương Hàm, Đổng Ế, và Tư Mã Hân làm Tam Tần Vương để ngăn chặn Lưu Bang tiến về Đông. Nhờ Trương Lương tìm được đường khác, Lưu Bang đã dẫn quân đánh về phía Đông, tấn công quân Sở. Sau một thời gian dài đánh nhau dằng dai với quân Sở, cuối cùng, Lưu

Quyển II **613**

năm. Chế độ của quốc gia bị biến đổi chưa đầy một trăm năm; trong quá khứ, toàn là đế chế. Có thể duy trì lâu dài ngàn ấy, người ngoại quốc cũng thấy rất rõ ràng: Nói chung, xã hội Trung Hoa là một xã hội hòa bình, an định. Hai ngàn năm qua đã dựa vào gì vậy? Người ngoại quốc chẳng hiểu, tưởng là nhờ vào phương cách và sách lược cai trị của đế vương. Cách nhìn ấy lệch lạc, liễu giải Trung Hoa phiến diện, chẳng đủ thấu triệt! Cũng khó trách được! Vì sao? Nói theo cách phổ biến hiện thời, “trong não của họ chẳng có tế bào này”, làm sao họ có thể nghĩ ra được!

Trung Hoa ổn định, củng cố dài lâu, an định, hòa bình, dựa vào đâu? Dựa vào giáo dục luân lý đạo đức. Luân lý đạo đức rất gần gũi, tương ứng với tự tánh. Hễ trái nghịch tự tánh, chắc chắn sẽ sanh ra rối loạn, có phiền phức. Tương ứng với tự tánh, sẽ chẳng có [những chuyện ấy]. Người ngoại quốc cũng hiểu cốt lõi trong giáo huấn của cổ thánh tiên hiền và các tôn giáo là yêu thương. Họ cũng phát hiện, thấu hiểu điều này! Vun bồi cái tâm yêu thương như thế nào? Họ chẳng biết, chẳng nói “tâm yêu thương là thiên tánh, tâm yêu thương là bản tánh, chẳng phải là tập tánh”. Người ngoại quốc rất ít nói tới điều này, [tức là nói tới] bản tánh. Mã Minh Bồ Tát bảo “*Bổn Giác vốn có*”, tâm yêu thương chính là “*Bổn Giác vốn có*”. Nói “*tánh loài người bất thiện*”, cái bất thiện chính là tập tánh, chẳng phải là bản tánh. Tôi cảm thấy cổ đại đế vương thống trị Trung Hoa chẳng phải bằng quyền thuật (權術, thuật cai trị, thuật cầm quyền), mà bằng tâm yêu thương, bằng đạo đức, bằng luân lý. Những thứ ấy đều là Tánh Đức, tương ứng với Tánh Đức thì mới có thể bình trị lâu dài. Trái nghịch Tánh Đức, dầu có thể thu được hiệu quả nhất thời, lâu sau sẽ nảy sinh vấn đề!

Đây là khi buông chân xuống để đứng lên, “*hạ túc trụ thời*”, “*trụ*” là đứng lên. “*Đương nguyện chúng sanh, tâm đắc giải thoát, an trụ bất động*” (Nguyện cho chúng sanh, tâm được giải thoát, an trụ bất động). Phát nguyện như vậy. Từ nguyện này, có thể thấu hiểu, khởi tâm động niệm bèn [nghĩ đến] hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới. Tâm lượng ấy to cỡ nào! Vì thế, cổ nhân nói, không chỉ nói

Bang chiến thắng, lên ngôi Hoàng Đế vào năm 202 trước Công Nguyên và lập ra nhà Hán (Sử thường gọi là Tiên Hán hoặc Tây Hán). Ở đây, Hòa Thượng đã nhớ nhầm là năm 200 Tây Lịch. Từ khi nhà Hán thành lập vào năm 200 trước Công Nguyên cho đến khi nhà Thanh bị lật đổ bởi cách mạng Tân Hợi (năm 1911), vương triều Trung Hoa kéo dài gần 2.100 năm.

“chẳng đọc Hoa Nghiêm, sẽ chẳng biết sự phú quý trong nhà Phật”, mà còn bảo “chẳng đọc Hoa Nghiêm, sẽ không biết tâm lượng to lớn của Phật, Bồ Tát”. Dùng phương pháp gì để mở rộng tâm lượng của chúng ta? Bộ sách giáo khoa này đúng là sách giáo khoa tốt nhất từ khi có lịch sử đến nay. Thầy tôi nói, kinh Hoa Nghiêm là khái luận triết học của kinh Phật, là sách giáo khoa hay nhất trên thế giới, các thứ học thuật của phương Đông lẫn phương Tây đều chẳng thể sánh bằng! Kinh có lý luận viên mãn, có phương pháp chặt chẽ, còn kèm thêm biểu diễn, tìm đâu ra loại sách giáo khoa [giống như vậy]? Tôi theo lão nhân gia học Triết Học, Ngài giới thiệu kinh Hoa Nghiêm. Khi ấy, tôi còn chưa đọc sách này; từ lời giáo huấn của thầy, mới biết có một bộ sách tốt đẹp dường ấy! Khởi tâm động niệm chẳng phải là nói đến chính mình, chẳng phải là nói đến một đoàn thể. Một gia đình, một đoàn thể, một xã hội, một quốc gia, thậm chí nay chúng ta nói là toàn thể thế giới. Đó là “thế giới quan”. Kinh này nói theo “vũ trụ quan”, niệm nào cũng “*đương nguyện chúng sanh*” (nguyện cho chúng sanh), “*chúng sanh*” ở đây chính là chúng sanh trong hết thảy các cõi nước khắp pháp giới, hư không giới, chẳng sót một ai!

“*Tâm đắc giải thoát, an trụ bất động*” (Tâm được giải thoát, an trụ bất động), hai câu này xuất phát từ chỗ nào? Liên quan tới buổi học trước! “*Tâm đắc giải thoát*” là Giải Môn, “*an trụ bất động*” là Hạnh Môn. Đối với hai bài kệ thứ năm và thứ sáu trong phần trước, “*nhược tu u Quán*” (nếu như tu Quán), quý vị thấy “*đương nguyện chúng sanh, kiến như thật lý, vĩnh vô quai tránh*” (nguyện cho chúng sanh, thấy lý như thật, vĩnh viễn chẳng chống trái, tranh cãi), đây chính là “*tâm đắc giải thoát*”. “*Tu hành u Định, đương nguyện chúng sanh, dĩ Định phục tâm, cứu cánh vô dư*” (Tu hành nơi Định, nguyện cho chúng sanh, dùng Định chế ngự cái tâm, rốt ráo chẳng sót). Đây là “*an trụ bất động*”. Phải áp dụng những gì đã học được trong các buổi học vào cuộc sống thực tế. Ở đây, chúng ta ắt phải ghi nhớ, Bồ Tát chính mình làm được, mới “*nguyện cho chúng sanh*”. Nếu chính mình chẳng làm được, nay chúng ta nói, lấy gì để giúp đỡ chúng sanh? Nói theo Phật pháp, chính mình chẳng làm được, lấy đâu ra công đức để hồi hướng cho người khác? Nay ta nói “*hồi hướng*” là “*chia sẻ với mọi người*”, đây là công đức. Nhắc nhở đại chúng: “Tôi đã khế nhập, chân thật, chẳng hư dối. Nếu quý vị có thể làm như vậy, quý vị cũng có thể khế nhập”. Chính mình nêu gương tốt cho người khác thấy. Chư Phật, Bồ Tát hiện thân thuyết pháp trong

mười pháp giới, biểu diễn cho chúng ta: “Trong vũ trụ, chỉ có chuyện này là thật, những thứ khác đều chẳng thật!” Quý vị thấy ý nghĩa này hay lắm, viên mãn lắm! Sau khi đứng lên, đương nhiên là sẽ rời khỏi giảng đường, tức là rời khỏi đạo tràng. Rời khỏi đạo tràng thì phải cất bước.

(Kinh) Nhược cử u túc.

(經)若舉於足。

(Kinh: Nếu như cất bước).

Đây là bắt đầu bước đi.

(Kinh) Đương nguyện chúng sanh, xuất sanh tử hải, cụ chúng thiện pháp.

(經)當願眾生。出生死海。具眾善法。

(Kinh: Nguyện cho chúng sanh, thoát biển sanh tử, đủ các pháp lành).

Đây là trong cuộc sống hằng ngày, tức là ngay trong hiện tiền. Nay chúng ta cùng nhau học tập phẩm Tịnh Hạnh, chúng ta có muốn áp dụng một trăm bốn mươi một nguyện này vào hiện tiền hay không? Nay chúng ta chẳng cần phải trải tòa để ngồi, hiện thời đã có ghế dựa. Trước khi chúng ta ngồi xuống, nhất định sẽ coi trước ghế có sạch hay không? Nếu không sạch, sẽ lau chùi nó để chính mình ngồi lên đó. Coi thử ghế có sạch hay không cũng giống như “trải tòa để ngồi”. Nhưng hiện thời, khi ngồi, chúng ta chẳng xếp bằng, phải hiểu ý nghĩa này! Khi chúng ta đứng lên, đã đứng lên thì chính là “hạ túc trụ thời” (khi buông chân xuống, đứng dậy). “Trụ” (住) là đứng lên. Buổi học đã xong, chúng ta ra khỏi giảng đường, “nhược cử túc thời, đương nguyện chúng sanh, xuất sanh tử hải” (nếu khi gỡ chân, nguyện cho chúng sanh, thoát biển sanh tử). “Xuất sanh tử hải” là thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới.

Trong lục đạo luân hồi, hai loại sanh tử đều có, [tức là] hai thứ sanh tử Biên Dịch Sanh Tử và Phần Đoạn Sanh Tử đều có. Tứ thánh pháp giới, tức Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật (“Phật” ở đây là Phật trong mười pháp giới), chẳng có Phần Đoạn Sanh Tử, nhưng có Biên Dịch Sanh Tử. Phần Đoạn Sanh Tử là nói về lục đạo. Nói tổng quát,

ví như người đến đầu thai trong thế gian, sanh ra, đầu thai, từ lúc sanh ra mãi cho đến khi thọ mạng trong đời này đã hết, chết đi, đó là một giai đoạn. Một đời ấy được gọi là một giai đoạn. Sau khi đã chết, kẻ ấy lại đầu thai, thuận theo nghiệp lực dẫn dắt mà sẽ đến đầu thai trong đường nào đó. Trong kinh, đức Phật đã nói rõ chuyện này: “*Cường giả tiên khiên*” [nghĩa là] nghiệp lực nào mạnh mẽ, sẽ dẫn [thần thức của người ấy] đi đầu thai trước. Nếu đời này thiện niệm của quý vị rất mạnh, thiện niệm vượt trội ác niệm, nhất định là quý vị sẽ đầu thai vào ba thiện đạo trước. Nhất định là như vậy. Nếu đời này làm người, ác niệm nhiều, thiện niệm ít, do ác niệm quá mạnh, đời sau quý vị sẽ đến đầu thai trong ba ác đạo. Cái nào mạnh sẽ lôi đi trước, dắt quý vị đi đầu thai. Từng giai đoạn như vậy được gọi là Phần Đoạn Sinh Tử (分段生死). Đây là nói theo nghĩa rộng.

Nếu nói theo nghĩa chân thật của đức Phật, thân thể này của chúng ta xác thực là Phần Đoạn Sinh Tử. Bản thân chúng ta có thể nhận biết hay không? Chẳng thể cảm nhận! Mỗi niệm đều là một đoạn, niệm niệm quá vi tế, chúng ta chẳng dễ hiểu! Chúng tôi nêu một thí dụ. Mỗi ngày coi như một giai đoạn. Ngày hôm qua là một ngày đã qua đi, có phải là đã “chết” mất rồi hay sao? Còn có thể quay lại hay không? Chẳng thể quay lại; đó là nói theo từng ngày một. Lại nói cận kề hơn một tí, mỗi ngày có hai mươi bốn giờ, một giờ đã trôi qua, giờ ấy có thể quay lại hay chẳng? Mỗi giờ có sáu mươi phút, một phút đã qua, tức là “đã chết”, chẳng thể quay lại được, từng đoạn một. Chia tới chỗ cực hạn, sẽ là sanh diệt trong từng sát-na. Liễu giải chân tướng sự thật này, vì thế, nói “*niệm niệm chẳng trụ*”. Đó là chân tướng, là Thật Tướng của các pháp. Không chỉ là loài người, mà tất cả hết thảy các pháp đều chẳng thường trụ, đều sanh diệt trong từng sát-na. Chúng ta thấy dường như con người có thể sống vài chục năm, trong thế gian có rất nhiều thứ có thể tồn tại mấy trăm năm, mấy ngàn năm, [nhưng thật ra], thảy đều là sanh diệt trong từng sát-na. Duyên thù thắng hơn một tí, sẽ là tướng tương tục (tướng tiếp nối), tuyệt đối chẳng phải là một tướng, mà là tướng liên tục. Ta ngày hôm qua chẳng phải là ta ngày hôm nay, ta ngày hôm nay chẳng phải là ta trong ngày mai. Nhưng người quán chiếu tinh vi, kín nhiệm như thế, nói thật ra, chẳng nhiều! Phải là người rất cẩn thận thì mới được, kẻ ơ hờ qua loa sẽ chẳng thể cảm nhận được!

Đức Phật dạy chúng ta những phương pháp hết sức đáng quý, khiến cho chúng ta quan sát cẩn thận, tuy chẳng thể triệt để liễu giải

chân tướng của vũ trụ, nhưng có thể dần dần tiếp cận. Khởi đầu, tuy có thể hiểu một, hai phần; một, hai phần ấy đã khởi tác dụng rất lớn, có thể uồn nắn khá nhiều sai lầm cho chúng ta. Niệm nào cũng đều thoát khỏi biên sanh tử, đây là Chánh Giác tuyệt diệu. Sanh tử luân hồi trong lục đạo thì hết thấy đều vô thường, có còn mong sanh tử nữa hay chăng? Từ vô lượng kiếp đến nay, trong kinh, đức Phật đã nói quá nhiều lần: “*Sanh tử bì lao*” (生死疲勞, sanh tử mệt mỏi, nhọc nhằn), quá nhiều lần! Người giác ngộ hy vọng đời này sẽ là lần cuối cùng, đời sau chẳng còn luân hồi nữa! Bậc thật sự cao minh, thật sự giác ngộ, [sẽ cảm nhận]: “Ngày hôm nay đã qua, hãy nên đoạn sạch chuyện luân hồi trong lục đạo. Từ nay trở đi, ta sẽ không làm nữa”, [tức là] chẳng làm những chuyện thuộc về luân hồi, chẳng tạo nghiệp luân hồi. Như thế nào thì mới có thể chẳng tạo nghiệp luân hồi? Nếu xả trừ cái tâm luân hồi, sẽ không tạo nghiệp luân hồi! Tâm luân hồi là tâm gì vậy? Cái tâm chấp trước. Chấp trước kiên cố hết thấy vạn sự vạn vật trong thế gian và xuất thế gian, đây là tâm luân hồi. Trừ bỏ cái tâm luân hồi, sẽ chẳng tạo nghiệp luân hồi. Quý vị chẳng tạo nghiệp luân hồi, đời sau chắc chắn chẳng bị luân hồi!

Nếu chúng ta hỏi, nay chúng ta phải như thế nào thì mới chẳng tạo nghiệp luân hồi? Phật, Tổ đều dạy chúng ta: “*Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Quý vị thấy A Di Đà Phật có tương ứng với lục đạo hay không? Trong ba thiện đạo chẳng có A Di Đà Phật; trong ba ác đạo cũng chẳng có A Di Đà Phật. Lại thừa cùng chư vị, trong tứ thánh pháp giới cũng chẳng có A Di Đà Phật, A Di Đà Phật ở nơi đâu? Trong Nhất Chân pháp giới, Cực Lạc là Nhất Chân pháp giới. Chẳng phải là đã rõ rành rành rồi hay sao? Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, buông xuống hết thấy phân biệt, vọng tưởng, chấp trước. Vị đường chủ trong Niệm Phật Đường thường nói: “*Buông xuống thân, tâm, thế giới, một bề chuyên niệm*”. Đây là “*xuất sanh tử hải*” (thoát khỏi biên sanh tử), đây là “*cụ chúng thiện pháp*” (trọn đủ các thứ thiện pháp). Do vậy, một câu Phật hiệu được gọi là “*vạn đức hồng danh*” vì nó trọn đủ hết thấy thiện pháp.

Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng nhắc đến đạo lý này vài lượt. Vào thời đại Tùy - Đường, những vị cao tăng đại đức, kể cả những vị từ Nhật Bản, Đại Hàn đến tham học tại Trung Hoa. Các Ngài cũng từng đầy vọng tưởng, suy nghĩ điều gì? Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, giảng nhiều ngàn ấy, bộ kinh nào có thể đại biểu cho hết thấy các pháp, đại biểu cho hết thấy các kinh do đức Phật đã nói trong bốn mươi chín năm, dùng bộ kinh ấy làm đại biểu. Kết

quả là các vị tổ sư đại đức ấy gần như đều cùng thừa nhận, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Do vậy, mọi người gọi kinh Hoa Nghiêm là “*kinh trung chi vương*” (vua trong các kinh), là “*căn bản pháp luân*”. Nói theo kiểu hiện thời, “*pháp luân*” là sách giáo khoa, [“*căn bản pháp luân*” có thể hiểu] là sách giáo khoa cơ bản. Mở kinh Hoa Nghiêm ra, vô lượng pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, pháp môn nhiều ngàn ấy đều được cô đọng thành một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Gần như mọi người đều khẳng định điều này!

Đây là từ trong hết thấy các pháp môn, đã tìm được một đại biểu, còn có kinh điển nào đơn giản hơn nữa để có thể làm đại biểu cho kinh Hoa Nghiêm, [nội dung lại] bao gồm kinh Hoa Nghiêm hay không? Cứ truy tầm từng bộ một. Truy cứu kiểu đó, do phần cuối của kinh Hoa Nghiêm là năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc được dạy trong kinh Vô Lượng Thọ. Vì thế, kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là Đại Bản của kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản của kinh Hoa Nghiêm. Kinh A Di Đà là Tiểu Bản, kinh A Di Đà là Tiểu Bản của kinh Hoa Nghiêm và là Tiểu Bản của kinh Vô Lượng Thọ, càng đơn giản hơn. Phần quan trọng nhất trong kinh Vô Lượng Thọ là đoạn kinh văn nào? Các vị tổ sư đại đức đã quy nạp, thay cho chúng ta tìm ra bốn mươi tám nguyện. Phần quan trọng nhất trong kinh Vô Lượng Thọ là bốn mươi tám nguyện. Trong bốn mươi tám nguyện, quan trọng nhất là nguyện nào? Tổ sư đại đức đã đề ra nguyện thứ mười tám. Nguyện thứ mười tám nói gì vậy? “*Lâm mạng chung thời, thập niệm tất sanh*” (Khi lâm chung, do mười niệm ắt được vãng sanh).

Sau đây, quý vị mới hiểu, một câu “*Nam-mô A Di Đà Phật*” triển khai ra sẽ là bốn mươi tám nguyện, bốn mươi tám nguyện triển khai thành kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ triển khai thành kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm lại triển khai thành hết thấy các kinh giáo do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm. Tìm đến cuối cùng, A Di Đà Phật vốn là cốt lõi của toàn thể Phật pháp. Như vậy thì quý vị niệm một câu A Di Đà Phật chẳng phải là đã trọn đủ các thiện pháp ư? Chẳng sai tí nào! Nhưng nay chúng ta niệm Phật, chẳng biết niệm! Có sao chẳng biết niệm? Niệm một câu A Di Đà Phật mà vẫn xen tạp vọng tưởng, [tức là] chẳng biết niệm! Cổ đại đức dạy chẳng sai, nhất

tâm xưng niệm. Kinh Vô Lượng Thọ nói là “*nhất hướng chuyên niệm*” (một bề chuyên niệm).

“*Hướng*” (向) là phương hướng, chớ nên xen tạp! Cổ đại đức dạy chúng ta, bí quyết của pháp môn Niệm Phật gồm có ba điều: Điều thứ nhất là chẳng hoài nghi, điều thứ hai là chẳng xen tạp, điều thứ ba là chẳng gián đoạn. Quý vị có thể làm được ba câu ấy, xác thực là đã đầy đủ vô lượng vô biên thiện pháp!

Ba câu ấy đều chẳng dễ dàng! Quý vị có nghi hoặc đối với pháp môn Niệm Phật hay không? Hễ có nghi, tín tâm chẳng thật! Làm sao biết quý vị có nghi? Quý vị chẳng buông xuống duyên thế gian, đó là nghi hoặc. Nếu thật sự tin tưởng, chẳng hoài nghi, bảo quý vị buông xuống thân, tâm, thế giới, [quý vị] sẽ thật sự buông xuống. Đây là chẳng có nghi hoặc, nhất tâm chuyên niệm. Trong thời cận đại, cách thời hiện đại chẳng xa, chưa đến nửa thế kỷ, lão pháp sư Đàm Hư có kể [một trường hợp]. Thầy của Ngài là lão hòa thượng Đệ Nhàn. Lão hòa thượng Đệ Nhàn có một đồ đệ làm “*oa lậu tượng*”, hễ nhắc đến [lão pháp sư Đàm Hư] thì Hương Cảng rất thân thuộc. Tôi nghe câu chuyện này từ băng âm, ở Hương Cảng có đồng học (khi đó tôi ở Mỹ), họ gửi hai băng âm cho tôi, [thâu lời] khai thị của pháp sư Đàm Hư trong Phật Thất ở Hương Cảng. Lời khai thị gồm hai cuộn băng, một cuộn trong ấy có câu chuyện này!

“*Oa lậu tượng*” (鍋漏匠): Oa lậu tượng là gì? Hiện thời chẳng ai hiểu, tức là thợ vá nồi, vá bát. Những thứ giống như đồ sứ bị vỡ, còn có thể chấp vá lại để dùng, tái sử dụng! Hiện thời chẳng có chuyện này! Hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, không chỉ là sản phẩm nhiều hơn trước, mà còn tiến bộ hơn trước rất nhiều. Số lượng cũng được gia tăng rất lớn, hễ bị hỏng đều vứt đi, chẳng cần nữa. Xưa kia chẳng phải vậy, vật tư hết sức thiếu thốn, nồi hoặc bát bị vỡ bèn chấp vá lại. Thuở bé, tôi đã thấy nghề này, công việc rất nhọc nhằn. Ông ta làm nghề ấy quá vất vả.

Do vậy, sau đó, tìm đến pháp sư Đệ Nhàn. Ông ta và pháp sư Đệ Nhàn trưởng thành từ bé trong cùng một thôn làng, đáng gọi là “*bạn chơi với nhau thuở bé*”. Cuộc sống quá vất vả, thấy Sư xuất gia được lắm, chẳng phải lo ăn, chẳng lo mặc; vì vậy, tính theo Sư xuất gia.

Pháp sư Đệ Nhàn nói: “Không được! Ông xuất gia thì tuổi đã cao quá rồi, đã ngoài bốn mươi tuổi, chẳng biết chữ”. Sư bảo: “Nay ông học kinh giáo, do không biết chữ, ở trong chùa chiền học năm đường công

khóa⁷⁰, cũng chẳng biết xướng niệm, quá ngốc nghếch, làm sao ông có thể xuất gia cho được?” Kết quả là tâm người ấy rất kiên định, cứ lẳng nhằng không đi, Sư chẳng thể nào không đáp ứng. Cuối cùng, pháp sư Đế Nhân bị ông ta ép không làm sao được, đành phải bàn điều kiện với ông ta. Sư bảo: “Thôi được rồi! Ông muốn xuất gia thì hết thầy đều phải nghe theo tôi”. Ông ta đáp: “Không thành vấn đề! Chuyện gì tôi cũng đều nghe theo thầy”. Sư mới cho ông ta xuống tóc. Sau khi xuống tóc, chẳng thể sống trong chùa miếu, vì đại chúng trong chùa miếu sẽ khinh dễ ông ta. Nếu năm đường công khóa chẳng biết làm, làm sao có thể ở trong chùa miếu cho được?

Vì thế, [Sư đưa ông ta] đến vùng quê ở Ôn Châu. Khi đó, có rất nhiều ngôi chùa nhỏ chẳng có ai ở. Sư tìm một ngôi chùa nhỏ cho ông ta ở. Tìm quanh đó mấy vị hộ pháp, chăm lo cuộc sống cho ông ta. Ông ta sống rất đơn giản. Rất khó có, còn có một bà lão nấu cơm cho ông ta. Pháp sư Đế Nhân dạy ông ta một câu “*nam-mô A Di Đà Phật*”, bảo: “*Ông niệm câu này, hề niệm một bèn nghỉ ngơi. Nghỉ khỏe rồi lại niệm tiếp. Chuyện gì cũng đều chẳng nghĩ tới, chuyên niệm một câu này*”. Ông ta thật sự nghe lời, ở trong ngôi chùa nhỏ ấy, suốt ba năm không ra khỏi cửa, niệm một câu A Di Đà Phật, niệm hơn ba năm, thật sự thành tựu. Ngày hôm ấy, bảo bà lão nấu cơm: “Ngày mai tôi phải vào thành, ngày mai bà không cần nấu cơm cho tôi”. Ông ta vào thành thăm bạn bè, còn có các thân thích bằng hữu, đi thăm họ, trên thực tế là già biệt, ông ta cũng chẳng nói, đi thăm bạn bè thôi! Sau khi quay về, bảo bà lão: “Ngày mai bà chẳng cần nấu cơm cho tôi”. Bà lão nghĩ: “Hôm qua ông ta ra ngoài thăm bạn bè, chắc là ngày mai có bạn bè mời ông ta dùng cơm!”

Vì thế, cho đến giữa trưa hôm sau, bà vẫn đến chùa coi thử pháp sư có cơm ăn hay không? Kết quả là đến chùa tìm, gọi ông ta chẳng thấy ai trả lời, cuối cùng thấy ông ta đứng trong phòng, đứng sững tại đó, gọi thì không trả lời. Đến trước mặt coi kỹ, thấy đã chết, bà ta sợ ngây người,

⁷⁰ Ngũ đường công khóa có nhiều cách hiểu. Theo cách hiểu phổ biến nhất, ngũ đường công khóa là năm khóa tụng niệm chính trong tụng lâm bao gồm công phu sáng, công phu tối, sám hối, cùng với các bài tụng khi thọ trai hai thời. Có thuyết thì cho rằng ngũ đường công khóa là khóa sáng, khóa tối, khóa tụng niệm hai thời thọ trai và cúng nọ. Có thuyết giải thích khác như sau: Buổi sáng gồm hai đường (chú Lăng Nghiêm là một đường, đường kia là Đại Bi và Thập Chú), buổi tối ba đường (kinh Di Đà là một đường, Đại Sám Hối Văn là một đường nữa, và Mông Sơn Thí Thực là đường thứ ba).

chưa từng thấy có người đứng chết. Ông ta đứng mất! Lúc ấy mới vội vã báo cho mấy vị hộ pháp biết. Những người hộ pháp đến xem, cũng [cảm thấy] rất hiếm có, rất kinh ngạc, vội vàng sai người sang chùa Quán Tông báo tin cho lão pháp sư Đê Nhân. Khi đó, cụ Đê Nhân còn là Tri Khách Sư của chùa Quán Tông, vẫn chưa phải là Trụ Trì, chỉ là Tri Khách Sư tại chùa Quán Tông. Nghe tin ấy, Sư vội vã về quê. Đi và về mất ba ngày, quý vị thấy người đồ đệ ấy sau khi đã chết, đứng suốt ba ngày. Sau khi trông thấy, pháp sư Đê Nhân rất hoan hỷ: “Ông chẳng phí công xuất gia! Thành tựu của ông, các vị phương trượng trụ trì từng lâm khắp Trung Hoa chẳng ai có thể sánh bằng!” Thật vậy, chẳng giả tí nào! Quý vị thấy niệm một câu Phật hiệu suốt ba năm, biết trước lúc mất, đứng sững vãng sanh, chẳng ngã bệnh. Ra đi tự tại đường ấy, tiêu sái đường ấy. Pháp sư Đê Nhân lo liệu hậu sự cho ông ta.

Một câu A Di Đà Phật, “*cụ chúng thiện pháp*” (đủ các pháp lành), giống như ông ta thì mới được. Ông ta thật sự làm được, chẳng hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Do vậy, phương thức ấy của cụ Đê Nhân hay quá! Quý vị niệm mệt liền nghỉ, nghỉ đã khỏe lại tiếp tục niệm, chẳng phân chia ngày đêm. Bất cứ khi nào mệt bèn nghỉ ngơi khi ấy. Đã nghỉ ngơi xong lại tiếp tục niệm. Thời gian ba năm! Về sau, tôi đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, thấy trong ấy rất nhiều trường hợp [niệm Phật] từ ba năm đến năm năm bèn thành tựu. Đã từng có đồng tu hỏi tôi, có phải là thọ mạng của họ đã tới? Tôi nghĩ chẳng phải, há có chuyện phù hợp vừa khéo như thế? [Nếu bảo là do] thọ mạng đã tới, mấy người thì được, chẳng thể có nhiều người ngàn ấy! Chẳng phải là thọ mạng đã đến, mà là do công phu của họ thành tựu. Công phu đã thành tựu, chẳng cần thân thể này nữa, có thể ra đi trước thời hạn. Sanh tử tự tại mà! Họ chẳng lưu luyến thế gian này, hy vọng sớm có ngày vãng sanh. Thật đấy! Chẳng giả tí nào! Do vậy, “*xuất sanh tử hải, cụ chúng thiện pháp*” (thoát biển sanh tử, đủ các pháp lành) chính là một câu hồng danh sáu chữ. Nay đã hết thời gian rồi!

Tập 1518

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, phần kệ tụng thuộc đoạn lớn thứ tư, Tương Hành Phi Quải (將行披挂, chỉnh đốn y phục lúc sắp ra đi), xem từ nguyên thứ ba.

(Kinh) Trước hạ quần thời, đương nguyện chúng sanh, phục chư thiện căn, cù túc tà quý.

(經)著下裙時。當願眾生。服諸善根。具足慚愧。

(Kinh: Khi vắn cái xiêm, nguyện cho chúng sanh, mặc các thiện căn, trọn đủ hổ thẹn).

Đoạn này có tất cả sáu nguyện. Nói chung, sáu nguyện ấy là khi đã “hạ tòa” (下座, rời chỗ ngồi) bèn “chỉnh y” (整衣), tức là sửa sang y phục cho ngay ngắn. Ất cần phải biết điều này, đây là tập tục thời cổ Ấn Độ, mà cũng là lễ phép, coi như là “oai nghi” như người Trung Hoa đã nói. “Hạ tòa” là nói theo Trung Hoa, vì Thiền Đường và Niệm Phật Đường tại Trung Hoa đều có chỗ ngồi. Trong giảng đường, đương nhiên cũng có bàn học, có ghế ngồi. Hơn nữa, trang phục của Trung Hoa chẳng giống Ấn Độ, dễ dàng hơn. Y phục của Ấn Độ, khi ngồi xuống và đứng lên, đều phải chỉnh trang y phục, vì họ quấn trên thân. “Hạ quần” (下裙) là bức vải quấn ở phía dưới. Chúng ta biết thời cổ gọi nó là “y thường” (衣裳, xiêm y, váy xống). “Thường” (裳) là cái váy. “Khố” (袴, quần dài): Người Hoa bắt đầu chế ra “khố tử” (quần dài)⁷¹ khá muộn. Theo lịch sử Trung Hoa ghi chép, thời đại Xuân Thu vẫn toàn là vắn “y thường”.

“*Trước hạ quần thời*”: Cái váy quấn ở dưới do phải buộc đai, nên gọi là Quải. “*Phi quải*” (披挂, khoác, quần), “*quải*” là cái váy ở dưới. Trong Số Sao, Thanh Lương đại sư không chú giải nhiều, nhưng đã nêu rộng ý nghĩa.

⁷¹ Trong tiếng Hán, Khố (袴) là cái quần có hai ống, thường hiểu là quần dài (trouser), trong khi Quần (裙) lại là cái váy, bao gồm tất cả các loại skirt, jupe như trong hiện thời, kể cả các loại sarong. Thuở trước, phụ nữ không mặc quần dài. Hồng Quần chính là loại váy của phụ nữ có nhiều nếp xếp. Khố là danh từ chung chỉ loại quần có hai ống. Do đó, khi nói rõ quần dài (bất luận bằng chất liệu gì) sẽ gọi là Trường Khố, quần đùi, quần short là Đoản Khố, quần jean là Ngưu Tử Khố, quần short may ống phùng dành cho các nữ sinh mặc khi tập thể dục gọi là Đăng Lung Khố (quần đèn lồng), loại quần bó (leggings) sẽ gọi là Khẩn Thân Khố, hoặc Nội Thập Khố, quần lót gọi là Tiết Khố hoặc Nội Khố v.v... Còn cái khố như người Thượng mặc sẽ gọi là Triền Yêu Đới (纏腰帶). Chữ này đôi khi cũng dùng để chỉ các loại đai nhằm bảo vệ lưng. Riêng loại khố như các võ sĩ sumo của Nhật mặc thì gọi là Quân (禪, fundoshi).

(Sớ) Hạ y cái xú, cố nguyện đắc tâm quý.

(疏) 下衣蓋醜，故願得慚愧。

(Sớ: Hạ y che thứ xấu xa, nên nguyện “đạt được hổ thẹn”).

Quý vị thấy Ngài đã mở rộng ý nghĩa từ chỗ này! Người và động vật khác nhau. Con người luôn có tâm xấu hổ, thẹn thùng. Từ xấu hổ, tự nhiên sẽ có cái tâm “tâm quý”. Tâm (慚) là tự phản tỉnh. Nói thông thường, lương tâm cảm thấy có lỗi thì là Tâm. Quý (愧) là dư luận bên ngoài, cũng là như nay chúng ta nói “đại chúng bình phàm phê bình quý vị”. Quý vị làm việc thiện, đại chúng tán thán, tán dương quý vị. Đây là chuyện tốt. Quý vị làm chuyện sai quấy, tạo tội nghiệp, đại chúng trong xã hội chỉ trích, phê bình quý vị. Đó là Quý (thẹn). Đây gọi là thẹn với xã hội, thẹn với tổ tiên, thẹn với những người cùng hàng, bao gồm những ý nghĩa này. Nếu con người chẳng biết thẹn, sẽ còn xấu hơn súc sanh!

Hiện thời, xác thực là luân lý đạo đức trong toàn thể xã hội đã gần như tiêu mất! Có mấy ai trong hiện thời biết hổ thẹn? Trong Đại Thừa Phật pháp, Tâm Quý thuộc loại Thiện Tâm Sở theo cách phân loại trong Bách Pháp Minh Môn Luận. Vô Tâm, Vô Quý thuộc về ba loại phiền não lớn. Ngoài căn bản phiền não, có Tùy Phiền Não. Tùy phiền não⁷² gồm Đại Tùy, Trung Tùy, và Tiểu Tùy, hai món ấy thuộc loại Trung Tùy, tức là Vô Tâm, Vô Quý. Vô Tâm thì làm bất cứ chuyện xấu nào, chẳng có lương tâm. Kẻ ấy chẳng biết lương tâm là gì, mà cũng chẳng sợ kẻ khác phê bình. Có nghĩa là kẻ ấy chẳng cần biết đến dư luận, “các người nói gì đi nữa, ta cứ làm chuyện của ta!” Người mà đã đến mức ấy, chư Phật, Bồ Tát, thánh hiền đều chẳng có cách nào cứu quý vị! Ai có thể cứu? Ai có thể quay đầu? Kẻ còn có tâm hổ thẹn. Dẫu làm chuyện xấu, có khi nghĩ lại, vẫn bị lương tâm cắn rứt. Đây là tâm sở Tâm. Vẫn sợ dư luận bên ngoài phê bình, đó là tâm sở Quý. Do vậy khi mặc hạ y, váy

⁷² Tùy phiền não (Upakleśa) có nghĩa là các món phiền não phụ thuộc, ở ngoài căn bản phiền não. Chúng gồm có hai mươi món, chia thành ba loại:

1. Tiểu Tùy: Phẫn (giận dữ), Hận (căm hờn), Não (sầu khổ, bực bội), Phú (che giấu), Cuồng (dối trá), Siểm (nịnh bợ), Kiêu (kiêu căng), Hại (mang ý tưởng làm hại người khác), Tật (ghen ghét), Xan (keo kiệt).

2. Trung Tùy: Vô Tâm, Vô Quý.

3. Đại Tùy: Bất Tín, Giải Đãi, Hôn Trảm, Trạo Cừ, Phóng Dật, Thất Niệm, Tán Loạn, Oai Tri (hiểu biết lệch lạc).

hay quân đều thuộc loại hạ y, sẽ liên tưởng đến chuyện “*che chắn xấu xa*”, tức là đã biết thẹn!

Cổ nhân thường nói: “*Tri sĩ cận hồ dũng*” (Kẻ biết thẹn gần như là kẻ dũng mãnh). Người biết thẹn mới có thể mạnh mẽ dấy lên ý chí, mới có thể đội trời đạp đất. Chúng ta suy ngẫm đôi chút, nổi sĩ nhục lớn nhất trong đời người là gì? Chính là không hiểu rõ chân tướng Sự Lý, làm càn, làm quấy, tạo tác tội nghiệp, chiêu cảm khổ báo trong tam đồ. Đây là nổi sĩ nhục cực đại! Có lỗi với cha mẹ, có lỗi với tổ tiên, cô phụ cái thân người trong đời này! Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói “*thân người khó được*”. Nếu đã nghe Phật pháp, vậy là có lỗi với Phật, Bồ Tát, có lỗi với kinh giáo, tuy đã nghe mà chẳng nghiêm túc hành! Nay chúng ta hãy ngẫm xem, hãy suy ngẫm chính mình, lại nhìn vào hoàn cảnh chung quanh, có thể nói là “*toàn thể đều bị mê mất phương hướng*”. Nếu chúng ta chẳng huân tu kinh giáo một thời gian dài, đã sớm mê mất, chắc chắn sẽ chẳng khác người đời! Tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần bày ra trước mắt, lẽ đâu chẳng động tâm cho được? Làm sao có thể chẳng tham cầu? Sau khi cái tâm keo kiệt, tham lam đã dấy lên, chắc chắn sẽ làm chuyện tổn người, lợi mình. Câu thành ngữ “*tổn người, lợi mình*”, nói thật ra, đã sai mất rồi, sai ở chỗ nào? Tổn người, chắc chắn sẽ bất lợi cho chính mình! Phải nói rõ ràng, nói minh bạch chân tướng sự thật khiến cho người ta giác ngộ.

Trong giáo huấn nhân quả thường nói, ngay cả ông Khải Tây (Edgar Cayce) của Mỹ cũng nói khẳng định: “*Những thứ phải cảm nhận trong một đời của bất cứ ai trên thế giới, chẳng có chuyện nào không liên quan đến hạnh nghiệp trong đời trước*”. Đây là nói đến nhân quả. Đã liên quan đến hạnh nghiệp trong đời trước, hết thảy những tạo tác trong kiếp này của chúng ta đương nhiên cũng liên quan đến đời sau. Phật pháp nói rất hay: “*Dục tri tiên thế nhân*”, [nghĩa là] nếu chúng ta muốn biết trong đời quá khứ đã tạo cái nhân gì, “*kim sanh thọ giả thị*”, [nghĩa là] những gì quý vị đã hứng chịu trong đời này, bất luận là hoàn cảnh nhân sự hay hoàn cảnh vật chất, những gì quý vị phải hứng chịu [trong đời này] là do đời trước quý vị đã gây tạo. “*Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*”, [nghĩa là] nếu quý vị muốn biết quả báo trong đời sau của mình sẽ như thế nào ư? Những gì quý vị đã nghĩ, đã làm trong đời này chính là cái nhân cho đời sau, quý vị sẽ hiểu ngay! Do vậy, tổn người làm sao [có thể] lợi mình cho được? Há có lẽ ấy! Thừa thật cùng quý vị, tổn người chắc chắn sẽ hại mình, chẳng đạt được mấy may lợi

ích nào!

Như trong xã hội hiện thời, những chuyện gạt gẫm kẻ khác xuất hiện không cùng tận! Thứ gì cũng đều có đồ giả! Tôi nghe đồng học kể, trứng gà cũng có trứng giả, chẳng phải là chuyện đùa đâu nhé! Thức ăn hiện thời đúng là chẳng đáng tin, sử dụng những chất hóa học, ăn vào sẽ khiến cho người ta bị bệnh, quý vị đã hại người rồi! Những thứ do quý vị bán ra, quý vị lấy tiền của người ta, mà đồ của quý vị giả trá, lừa gạt kẻ khác, khiến cho họ ngã bệnh, thậm chí mất mạng! Hạng người như vậy, đối với chuyện như vậy mà có thể nhẫn tâm làm ư? Nói thật ra, người hiện thời chỉ mong kiếm lời, chẳng suy xét hậu quả, chẳng tin nhân quả báo ứng, chẳng tin con người có đời sau! Đây là do điều gì tạo thành? Do thành tựu khoa học tạo thành. Con người tin tưởng khoa học, tin vào đời hiện tại, chẳng tin có đời sau. Vì thế, họ dám làm [những chuyện thương thiên bại lý, tàn nhẫn], nói thật ra là do không biết chân tướng của nhân sinh và vũ trụ!

Trong quá khứ, người Hoa tin vào giáo huấn của thánh hiền, tin tưởng luân lý đạo đức, tin tưởng “*thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo*”, lịch sử hơn hai ngàn năm đã ghi chép. Lặng lòng quan sát, tư duy thời đại hiện tại, quý vị sẽ thấy rất nhiều chuyện nhân quả báo ứng từ các tin tức, nhưng mọi người thấy xong bèn như thế nào? Chẳng hề động lòng! “Chuyện ấy rất kỳ lạ, chẳng thể nghĩ bàn”, thế là xong! Trọn chẳng suy nghĩ, xem xét đôi chút: “Nếu chúng ta gặp phải chuyện ấy, có nên làm hay chẳng?” Chẳng có ai suy nghĩ vấn đề ấy, chỉ nghĩ: “Khoa học chẳng có cách nào giải thích chuyện lạ lùng ấy!” Chúng tôi mong mỗi những chuyện ấy được đăng tải nhiều hơn, nhưng các phương tiện thông tin cũng có rất nhiều hạn chế, chẳng muốn đăng tải. Vì sao? [Sợ bị chụp mũ] là tuyên truyền mê tín. Trên thực tế, chính họ mới là mê tín! Quý vị thấy những người làm việc thiện, thiện tâm làm việc thiện, quý vị quan sát cận kề, [sẽ thấy] họ vẫn thật sự có quả báo tốt lành. Kẻ không điều ác nào chẳng làm, quý vị hãy quan sát, dầu hấn vẫn có thể hưởng thụ một chút phước báo trong đời này, hãy quan sát con cháu của hấn. Hãy chú tâm quan sát sẽ thấy những chuyện ở ngay trước mắt; hãy đừng làm chuyện xấu!

Đối với chuyện phải coi trọng giáo dục nhân quả, Ấn Quang đại sư đã suốt đời cực lực tuyên dương, còn [coi là chuyện] quan trọng hơn tuyên dương Phật pháp. Ngài đặt chuyện tuyên dương nhân quả lên hàng đầu, coi chuyện tuyên dương Tịnh Độ là thứ nhì. Thuở trước, tức ba

mười năm trước, thấy lão pháp sư làm kiêu ấy, tôi cảm thấy lạ lùng. Một vị tổ sư của Tịnh Độ Tông vì sao lại làm kiêu ấy? Suy nghĩ rất lâu mới thông suốt, mới hiểu dụng tâm của Ngài. Đó là bi tâm, rất tuyệt diệu! Để cứu vãn thế giới trong hiện thời, dùng bất cứ học thuật nào, dùng Nho hay dùng Phật đều chẳng kịp! Sự giáo dục ấy chính là “*thập niên thụ mộc, bách niên thụ nhân*” (mười năm trồng cây, trăm năm trồng người)⁷³, làm chẳng kịp! Chỉ riêng nhân quả, quý vị thật sự hiểu rõ nhân quả, mới biết nhân quả đúng là đáng sợ. Thiện ác báo ứng như bóng theo hình!

Bản thân chúng ta mạng chẳng tốt, chẳng sao cả! Có thể sửa! “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Quý vị mong của cải, có thể đạt được. Mong công danh có thể đạt được. Liễu Phàm Tứ Huấn và Du Tịnh Ý Ngộ Táo Thần Ký là những tấm gương tốt đẹp. Trong mạng của tiên sinh Liễu Phàm chẳng có của cải gì, mà cũng chẳng có công danh. Nay chúng ta gọi công danh là học vị (degree). Học vị của ông ta chỉ đạt tới Tú Tài, trong mạng chẳng có Cử Nhân, Tiến Sĩ lại càng chẳng cần phải nói đến. Tiến Sĩ thời cổ giống như học vị tiến sĩ (PhD) trong hiện thời. Cử Nhân giống như thạc sĩ (master), Tú Tài tương đương với học sĩ (bachelor). Trong ba học vị ấy, ông ta chỉ có học vị thứ nhất, chẳng coi là công danh được. Cử Nhân mới tính là có công danh, ông ta chẳng có học vị cao! Kết quả, ông ta thi Cử Nhân bèn đỗ, thi Tiến Sĩ cũng đậu, trong mạng chẳng có [thế mà vẫn đậu]! Thọ mạng chỉ có năm mươi ba tuổi, ông ta sống đến bảy mươi bốn tuổi, sống lâu hơn hai mươi năm. Đây là gì? Cải tạo vận mạng!

Dùng phương pháp gì? Quý vị thấy thiền sư Vân Cốc dạy ông ta, cũng như thiền sư Trung Phong dạy đại chúng, trong Liễu Phàm Tứ Huấn đều có ghi chép. Trước khi học Phật, tôi đọc quyển sách ấy, đại khái là trong vòng hai tháng, tôi đọc sách ấy ba mươi lần, hết sức cảm động. Ngẫm lại, những tật xấu của chính mình chẳng khác tiên sinh Liễu

⁷³ Đây là một thành ngữ phổ biến tại Trung Hoa, phát xuất từ chương Quyển Tu của sách Quán Tử. Nguyên văn: “*Nhất niên chi kế, mạc như thụ cốc. Thập niên chi kế, mạc như thụ mộc. Chung thân chi kế, mạc như thụ nhân. Nhất thụ nhất hoạch giả, cốc dã. Nhất thụ thập hoạch giả, mộc dã. Nhất thụ, bách hoạch giả, nhân dã*” (Kế một năm, không gì bằng trồng ngũ cốc. Kế mười năm, không gì bằng trồng người. Kế suốt đời, không gì bằng trồng người. Trồng một, thu hoạch một là ngũ cốc. Trồng một thu mười là trồng cây. Trồng một thu trăm là trồng người). Quán Tử là tác phẩm ghi lại những nhận định của Quán Trọng (tên tự là Di Ngô), thừa tướng của Tề Hoàn Công.

Phàm cho mây, phước báo còn chẳng bằng ông ta. Mạng ông ta còn có Tú Tài, mạng tôi ngay cả Tú Tài cũng chẳng có. Ông ta tuy nghèo hèn, cuộc sống vẫn còn có thể duy trì được. Chuyện này tôi cũng chẳng bằng ông ta. Thọ mạng của ông ta còn được năm mươi ba tuổi, tôi chỉ có bốn mươi lăm tuổi, thua kém rất xa. Vì thế, tôi đọc xong, nghiêm túc phản tỉnh, sửa lỗi đổi mới. Sau khi được nghe Phật pháp, tôi cũng chẳng mong cầu chi hết!

“*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*” là do Chương Gia đại sư dạy tôi. Ngài dạy tôi đề cầu thì có đạo lý đề cầu, có phương pháp đề cầu. Đúng lý, đúng pháp, chẳng có gì không cầu được! Quý vị thấy người ta cầu làm Phật mà còn có thể cầu được. Đó là chuyện khó khăn nhất, làm Phật mà còn có thể cầu được mà! Công danh, phú quý trong thế gian này, nói theo Phật pháp, thầy Lý thường nói, đó là chuyện “*lông gà, vỏ tỏi*”, quá đơn giản! Chẳng có một ai không cầu được! Chúng tôi nói là “*cải tạo vận mạng*”. Đây là những lợi ích rất nhỏ nhất. Được của cải, được thông minh, trí huệ, được khỏe mạnh, sống lâu; đó là những lợi ích rất vặt vãnh! Làm thánh, làm hiền, làm Phật, làm Bồ Tát, đó là đại lợi ích; đáng tiếc là người thế gian chẳng có tầm nhìn ấy, chẳng có loại viễn kiến (tầm nhìn xa) ấy, chỉ thấy trước mắt!

Cầu những điều lợi nhỏ nhất trước mắt như thế nào? Đức Phật dạy, chúng ta đã gieo cái nhân trong đời quá khứ, chính là cơ sở đề cầu, bổ thí! Do Tài Bồ Thí được của cải. Do Pháp Bồ Thí, được thông minh, trí huệ. Do Vô Úy Bồ Thí được khỏe mạnh, sống lâu. Nếu quý vị mong đạt được, trước hết phải thí. Quý vị thấy một thuật ngữ thông thường của Trung Hoa là “*xả, đắc*”. Nói thật ra, đây là một thuật ngữ trong Phật môn, hiện thời lưu thông phổ biến khắp xã hội. Hễ quý vị có thể xả, sẽ đạt được. Quý vị chẳng thể xả, sẽ chẳng thể đạt được. Quý vị hoan hỷ xả, sẽ đạt được cũng rất dễ dàng. Khi quý vị xả mà [cảm thấy] rất khó chịu, đã xả rồi lại hối tiếc, có thể đạt được hay không? Có thể đạt được! Nhưng để đạt được, rất tốn công sức, chẳng đạt được lệ làng như vậy! Vì thế, quý vị dùng cái tâm như thế nào, dùng phương thức như thế nào để xả, trong tương lai, khi quý vị đạt được, cũng sẽ giống như vậy. Có kẻ kiếm tiền rất vất vả, đó là trước kia, khi thí xả đã rất khó chịu, xả rồi lại hối tiếc! Thấy người khác xả, chính mình sợ mất thể diện cho nên không thể chẳng xả, do tâm tình ấy, trong tương lai, chính mình sẽ kiếm tiền rất vất vả. Nếu xả rất nhanh chóng, xả rất hoan hỷ; về sau, kiếm tiền sẽ rất dễ dàng. Chuyện là như vậy đó, nghiệp nhân quả báo chẳng sai sót mảy

may!

Thầy dạy cho tôi đạo lý và phương pháp này, tôi bèn nghiêm túc học tập. Nhưng khi học tập, tôi chẳng cầu quả báo, của cải, thông minh, trí tuệ, khỏe mạnh, sống lâu, tôi đều chẳng cầu. Chúng tôi chỉ có một ý niệm, đây là chuyện phải nên làm. Chuyện tốt thì phải nên làm, phải nên giúp đỡ kẻ khác, phải nên giúp đỡ xã hội, tận tâm tận lực. Đòi sau, chúng ta biết có Tịnh Độ, quyết định cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có mấy may lưu luyến duyên trong cõi đời. Chúng ta đã hiểu, trong tương lai, khi vãng sanh sẽ tự tại. Nếu còn lưu luyến duyên trong cõi đời, ra đi sẽ rất vất vả! Ra đi rất vất vả, chuyện vãng sanh sẽ chẳng đáng trông cậy! Nói cách khác, quý vị chẳng nắm chắc vãng sanh!

Do vậy, phàm là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, đứng là trước hết phải tự vấn lương tâm, có nên làm hay không. Những điều chẳng nên làm, quyết định chớ nên làm. Gây tổn thương, bất lợi cho người khác, quyết định chớ nên làm. Không chỉ là đối với người, mà đối với tiêu động vật cũng chẳng nên! Muỗi đốt quý vị một phát, không gì chẳng phải là vì nó đói, muốn kiếm chút gì để ăn. Nó có phạm tội đáng chết hay không? Chẳng đáng tội chết! Chớ nên đập một phát cho nó chết tươi, chớ nên! Chớ nên dùng thuốc sát trùng để giết chúng, nó cũng là một mạng, nhất định phải tôn trọng sanh mạng của nó, yêu tiếc sanh mạng! Nay chúng ta chẳng mong kẻ khác tổn thương ta, ta cũng chẳng có quyền lợi tổn hại hết thảy chúng sanh. Nếu quý vị hành Bồ Tát đạo, hãy hoan hỷ, muỗi đến đốt quý vị, “ta cúng dường người”. Đây là tu bố thí. Trong hạnh nguyện Phổ Hiền có “*quảng tu cúng dường*”, vì sao quý vị chẳng bố thí cho nó? Chẳng bằng lòng bố thí, đuổi đi là được rồi. Chớ nên giết nó!

Quý vị phải có lòng cảnh giác như thế đó, ngay cả những loài tiêu động vật, dường như chúng đến gây tổn hại cho quý vị, đều dùng tâm từ bi đối xử với chúng, lẽ nào quý vị có thể hại người? Làm sao quý vị có thể có ý niệm và hành vi bất lợi đối với người khác? Chẳng thể nào! Chúng ta học những điều này, thấy đều thi hành trong cuộc sống, thấy đều thay đổi quan niệm và hành vi sống. Trong cuộc sống hằng ngày, những điều giống như sáu nguyện này đều thuộc về [những nguyện đã phát] khi mặc y phục. Mặc y phục cũng là biểu thị pháp. Từ sự biểu thị pháp, bèn phát ra đại nguyện tương ứng, nguyện cho hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới “*phục chư thiện căn*” (mặc các căn lành). Dùng “*thiện căn*” làm y phục của chúng ta, dùng như lễ phục.

Đây là Phật pháp và thánh giáo trọng thực chất, chẳng coi trọng hình thức. Dưới đây là nguyện thứ tư.

(Kinh) Chính y thúc đới, đương nguyện chúng sanh, kiểm thúc thiện căn, bất linh tán thất.

(經) 整衣束帶。當願眾生。檢束善根。不令散失。

(Kinh: Chính áo, buộc đai, nguyện cho chúng sanh, kiểm giữ thiện căn, chẳng để thất lạc).

Quần áo hiện thời đã tiến bộ, chẳng cần dây buộc. Dùng gì? Khuy nút! Y phục thời cổ có dây buộc. Giống như y phục hiện thời của chúng ta, dùng các loại khóa móc. Trước kia, dùng dây buộc, xác thực là “*chính y thúc đới*” (chính y, buộc đai), phải thắt đai cho chặt. Hiện thời, dùng khóa móc thuận tiện hơn dây buộc. Trước kia áo hải thanh (đại bào) chẳng có khuy nút, đều là buộc dây, bên trong là dây buộc, bên ngoài cũng là dây buộc. Hải thanh là lễ phục đời Hán, là áo dài rộng, tay áo to, dùng vào đời Hán, người xuất gia hiện thời vẫn mặc loại y phục này. Trường quải (áo dài), tiểu quải⁷⁴ là y phục đời Minh, nhưng đều có cải tiến. Quần áo đời Minh cũng có dây buộc, nhưng hiện thời đều dùng nút áo thay thế, nhất định phải cài nút cho kỹ. Ở lưng thì có đai lưng, quần thì không chỉ lưng quần có dây rút, mà cửa quần cũng có dây thắt. Vớ

⁷⁴ Trường quải (長褂, còn gọi là “trường sam”, 長衫) thường là loại áo dài có cổ cao như áo dài của Việt Nam. Cổ áo thường được viền bằng vải khác màu quanh cổ, xẻ vạt, không chít eo, tay áo hẹp. Đó là y phục của người thế tục. Trường quải của người xuất gia thì áo cài chéo như kiểu áo hải thanh, có vạt con để che hai bên eo, tay hẹp. Đầu thời Dân Quốc, người ta đã biến chế áo Kỳ Bào của nữ giới (y phục của người Mãn Châu) thành loại áo chít eo, tay ngắn hoặc sát nách, bó sát bên hông và đùi, xẻ vạt lên nửa đùi, cũng gọi là “*trường sam*”, thường được biết với tên gọi “*xường sám*” (theo cách phát âm chữ “trường sám” trong tiếng Quảng Đông, đôi khi còn gọi là “áo dài Thượng Hải”). Tiểu quải (小褂) là loại áo ngắn, có cổ cao, cài một bên, tay hẹp, ta thường gọi là áo xằm. Nam giới thì cài chính giữa, cũng có cổ cao, hai hàng khuy. Tiểu quải của người xuất gia thì cổ áo may dãn nhiều lớp, xẻ ở giữa, ta thường gọi là áo La Hán. Có lẽ áo vạt hò, áo vạt khách là một sáng chế riêng của người Việt dành cho người xuất gia. Thời Mãn Thanh, họ chế ra một loại áo có cổ cao, nhưng sát nách, không tay, thường viền bằng vải lụa hay gấm, hoa văn rực rỡ, gọi là “*mã quải*”. Mã quải thường mặc ra ngoài trường quải. Trường quải thời Thanh thường bằng vải trơn hay các thứ vải quý có màu sáng, hoa văn chìm, không rực rỡ như mã quải.

cũng có dây buộc, giày cũng có dây buộc. “*Chỉnh y thúc đới*” là nếu quý vị ăn vận chỉnh tề, buộc dây cẩn thận, người sẽ cảm thấy đặc biệt có tinh thần. Khi ấy, quý vị thấy, đó là Bồ Tát, tự nhiên sanh khởi hồng nguyện tương ứng với Ngài.

“*Đương nguyện chúng sanh, kiểm thúc thiện căn*” (Nguyện cho chúng sanh, kiểm giữ thiện căn). Thiện căn là gì? Phải biết điều này! Trong kinh luận, đức Phật đã dạy, thiện căn của thế gian có ba, tức là tam thiện căn. Tất cả hết thảy các thiện pháp trong thế gian đều sanh từ ba thiện căn. Ba thiện căn ấy chính là vô tham, vô sân, vô si. Tất cả hết thảy các thiện căn theo pháp thế gian, thông thấu lục đạo, do ba thiện căn [sanh khởi]. Quý vị phải kiểm tra xem [chính mình] có [những thiện căn ấy] hay không? Phải buộc giữ những thiện căn ấy cẩn thận, chớ để chúng “*tán thất*” (thất lạc). Nay chúng ta hãy ngẫm xem, [chính mình] có ba thiện căn ấy hay không? Chẳng có! Cái thay thế cho chúng là Tam Độc. Đối lập với ba thiện căn là Tam Độc, tức tham, sân, si. Tham, sân, si sanh ra tất cả hết thảy những thứ bất thiện trong thế gian. Chúng ta nói “*bất thiện*” là nói theo kiểu văn vẻ, chứ nếu nói khó nghe hơn một tí, sẽ là “*ác độc*”! Tất cả hết thảy những thứ ác độc trong thế gian đều sanh từ tham, sân, si. Quý vị nói xem, chúng có đáng sợ lắm không?

Đức Phật nói nghiệp nhân quả báo của mười pháp giới, nói theo nghiệp nhân, bất luận trong đường nào cũng đều là vô lượng nhân duyên, rất phức tạp. Tuy rất phức tạp, có điều nào quan trọng nhất hay không? Trong khá nhiều nhân duyên phức tạp ấy, cái nhân nào là nhân quan trọng nhất? Đức Phật bảo, tham là cái nhân của ngã quý đạo, tham tâm đọa ngã quý, tâm sân khuê đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh. Quả báo ba ác đạo do đâu mà ra? Do Tam Độc phiền não cảm ứng.

Người ta chẳng tin những thứ ấy, phải đợi khoa học chứng minh, hy vọng các khoa học gia nỗ lực. Nếu có thể phát triển tiến bộ, đột phá các chiều không gian, quý vị mới có thể thấy. Mười pháp giới, nói theo thuật ngữ của các nhà khoa học, sẽ là “*các chiều không gian khác nhau*”, giống như chúng ta xem TV, các băng tần khác nhau. Nay chúng ta chẳng có năng lực từ trong một màn hình mà xem tất cả các băng tần, chẳng có năng lực ấy! Người đã đột phá các chiều không gian, xác thực là không chỉ thấy tất cả các chiều không gian khác nhau, mà còn như thế nào? Chúng chẳng hỗn loạn, mỗi pháp giới đều thấy rất rõ ràng, rất minh bạch! Trong Phật pháp nói là “*pháp giới*”, các nhà khoa học gọi là “*những chiều không gian khác nhau*”. Y báo và chánh báo trang nghiêm

trong mười pháp giới, ai có thể thấy được? Từ A La Hán trở lên đều có thể thấy. Chư thiên có thần thông, chúng ta theo thói quen thường nói là “*thần thông*”, họ có thể thấy từ Dục Giới trở xuống, phía trên Dục Giới họ chẳng trông thấy. Từ Dục Giới trở xuống là nhân đạo, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, họ đều có thể trông thấy. Sau khi đã thấy, mới hiểu rõ là thật, chẳng giả. Hiện thời, không ít các thành phần trí thức bậc cao ở phương Tây cũng hiểu rõ chuyện lục đạo luân hồi. Những bài văn hoặc sách vở thảo luận về vấn đề này cũng khá nhiều! Gộp chung với sách vở phương Đông để xem, quý vị sẽ biết chuyện này chẳng phải là giả!

Nghiệp nhân của loài người là Ngũ Giới, Ngũ Thường, Nho gia bảo là “*nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*”. Suốt đời khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, chẳng lìa tiêu chuẩn này, quý vị mới có thể được làm thân người. Từ chỗ này, chúng ta cũng có thể thấu hiểu [vì sao] cổ nhân nói “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (thoạt đầu, tánh của con người vốn lành). Nếu họ bất thiện, sẽ chẳng được làm thân người. Quý vị đã sanh vào nhân gian, được làm thân người, đời trước quý vị đã đều tu Ngũ Giới, đều biết “*nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*” thì quý vị mới có thể có thân người. Phật pháp gọi điều này là “*dẫn nghiệp*” (引業), [tức là cái nghiệp] dẫn dắt quý vị đầu thai vào loài người, được làm thân người. Còn như sau khi đã làm người, mỗi cá nhân phú quý, nghèo hèn khác nhau, có kẻ giàu có, có kẻ nghèo túng. Đây là do nguyên nhân nào? Mãn nghiệp (滿業) khác nhau. Mãn nghiệp là gì? Trong đời quá khứ, nói theo Phật pháp là “*bố thí*”, ba loại bố thí, tức Tài Bố Thí, Pháp Bố Thí, Vô Úy Bố Thí khác nhau, mỗi người khác nhau!

Nếu đối với ba loại ấy, quý vị đều rất hoan hỷ bố thí, trong đời này, vận mạng của quý vị thật tốt! Giàu to, lại có thông minh, trí huệ, lại được khỏe mạnh, sống lâu, do quý vị đã tu trong đời quá khứ. Còn như làm quan to, làm quốc vương, nay nói là người lãnh đạo quốc gia, cho đến người lãnh đạo quốc tế, là người lãnh đạo các tỉnh, huyện, thành phố, họ đã tu gì vậy? Nói theo giáo pháp Đại Thừa, quá nửa là họ đã tu trì trong tôn giáo, hành những điều lành như tôn giáo đã nói, có lý lắm! Đời trước đã tu trong Phật môn, đời này làm quan to, quên bẵng chuyện trong đời trước. Trong lịch sử Trung Hoa đã ghi chép rất nhiều [chuyện như vậy]. Những vị quý nhân quan to hiển đạt ấy đời trước đều là người xuất gia, rất đáng tiếc, họ chẳng cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc, hễ chuyển thế, đời sau biến thành quý nhân. Người xuất gia hành Pháp Bố Thí khá nhiều; vì thế, làm quý nhân, quá nửa rất có tài năng, có học vấn.

Cuộc sống vật chất tạm ổn, hoàn toàn chẳng phải là hết sức dư dật. Tại gia cư sĩ tu hành trong Phật môn cũng giống như vậy! Người thuở trước tin tưởng những lời này; hiện thời, nếu quý vị nói cho kẻ bình phàm nghe, nhất định là họ sẽ lắc đầu: “Người mê tín quá đi!” Họ chẳng tin! Nếu quý vị lắng lòng chú tâm quan sát, tư duy, sẽ thấy đúng là có lý! Vì thế, chúng ta gìn giữ ba thiện căn quan trọng hơn bất cứ điều nào khác! Nguyên này dạy chúng ta “*kiểm thúc*”, nguyên trước dạy chúng ta “*phục chư thiện căn*” (mặc các căn lành), đều chẳng lìa khỏi ba thiện căn!

Trong pháp xuất thế, thiện căn của Bồ Tát chỉ có một điều: Tinh Tấn. Dững mãnh tinh tấn. “*Tinh*” (精) là không xen tạp, “*Tấn*” (進) là chẳng thoái chuyển, chúng ta đều phải hiểu. Kinh này là pháp Bồ Tát, chẳng phải là pháp của bọn phàm phu chúng ta. Vì thế, thiện căn được nói ở đây đương nhiên là Tinh Tấn. Một trăm bốn mươi một nguyên này là pháp tu của Pháp Thân Bồ Tát. Pháp Thân Bồ Tát khởi tâm động niệm chẳng lìa một trăm bốn mươi một nguyên này. Chúng ta hạ thấp chuẩn mực, hạ thấp [cho phù hợp] với giai đoạn hiện thời của chúng ta, [cho nên] nói là ba thiện căn: Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng tham, chẳng sân, chẳng si; đó gọi là “*thật sự tu hành*”. Đối với tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, những gì chẳng nên có thì không cầu, không giữ lấy. Những gì đáng nên có thì được, như là những thứ do công việc mang lại, sẽ là những thứ đáng đạt được. Còn những thứ tiền tài bất chánh chính là những thứ chớ nên có. Nhưng quý vị phải hiểu, thứ chẳng nên có mà quý vị đạt được, vẫn là do trong mạng quý vị có. Nếu trong mạng quý vị không có, tiền tài bất nghĩa quý vị cũng chẳng thể có được. Nhưng nếu quý vị giành được tiền tài bất nghĩa, sự giàu sang trong mạng quý vị sẽ bị suy giảm, hao tổn, bị chiết khấu!

Ví như trong đời này, tài sản trong mạng quý vị nhiều đến một ức, nói nhiều một chút; nhưng tâm hạnh của quý vị bất thiện, chỗ nào cũng mong chiếm tiện nghi của kẻ khác, tổn hại kẻ khác để chính mình đạt được lợi ích, của cải! Trong mạng quý vị [vốn có] một ức, kết quả là của cải do quý vị đạt được trong một đời tính ra đại khái chẳng được nhiều như vậy, đã bị chiết khấu. Thậm chí chiết khấu khá nhiều, biến thành [chỉ còn] hai, ba phần. Một ức trở thành hai ngàn vạn, ba ngàn vạn. Vì sao? Bị chiết giảm do dụng tâm bất thiện, nhất là tổn hại kẻ khác. Cộng, trừ, nhân, chia, trong đó, bị chia ra, chẳng phải là trừ bớt! Điều bất thiện nhỏ thì trừ đi, điều đại bất thiện thì chia ra. Ngược lại, do tiêu thiện được

cộng thêm. Do đại thiện bèn nhân lên. Nếu quý vị hành đại thiện, có thể bỏ mình vì người, một ức trong mạng của quý vị có thể biến thành hai ức, có thể biến thành ba ức, nhân lên đó mà! Do quý vị đã dấy khởi điều đại thiện.

Vì vậy, trong thuận cảnh chẳng có tâm tham, đối với tài vật chẳng động tâm. Còn như làm chuyện tốt thì tùy duyên, tùy phận. Có duyên thì làm nhiều, chẳng có duyên bèn làm ít. Nếu gặp lúc chẳng có, bèn không làm, công đức của quý vị đều viên mãn. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Phát ý viên thành, viên mãn công đức*”, tức là phát tâm, quý vị có ý niệm ấy. Tuy có ý niệm ấy, nhưng chẳng có sức, công đức của quý vị đã là viên mãn do quý vị có tâm. Đây là trong giáo pháp Đại Thừa. Đối với Đại Thừa, quý vị thấy trong giới kinh kết tội, “*luận tâm, chẳng luận sự*”. Quý vị có cái tâm ấy hay không? Sự là duyên phận. Duyên phận thì một là duyên phận của chính mình, hai là duyên phận của chúng sanh. Chúng sanh chẳng có phước báo, phước báo của quý vị bèn tặng cho họ, họ chẳng thể hưởng thụ. Ất cần phải là ta cũng có năng lực, mà chúng sanh cũng có phước. Đây là lý do vì sao Phật, Bồ Tát làm hết thầy công đức mà chẳng kể công? Quý vị phải hiểu đạo lý là ở chỗ này! Tuy ta tu được phần phước báo này, họ cũng có phước. Chứ nếu họ chẳng có phước, ta có phước thì chưa được. Họ chẳng thể nhận được! Đã là cả hai bên, còn có gì để kể công nữa?

Vì thế, nói chung là phải hiểu rành rẽ, hiểu minh bạch đạo lý này, niệm niệm chẳng quên vô tham, vô sân, vô si. Trở ngược lại, Tam Độc tham, sân, si đều chẳng thể được; trong cuộc sống, rất dễ dấy lên ý niệm ấy. Ý niệm dấy lên liền biết: Tham tâm là quý đạo. Hễ có một niệm sân khuê, sẽ biết là địa ngục đạo. Vậy thì có gì phải nổi nóng? Cần gì phải dấy tâm sân khuê? Chẳng phải là kẻ khác đọa địa ngục, mà là chính mình đọa địa ngục. Ngưu si là chẳng hiểu chuyện, [sẽ đọa trong] súc sanh đạo, chớ nên làm! Chính đốn, buộc chặt xiêm y, quý vị thấy [Bồ Tát] bèn phát nguyện tương ứng, chúng ta phải nên học tập. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ năm kể đó.

(Kinh) Nhược trước thượng y, đương nguyện chúng sanh,

hoạch thắng thiện căn, chí pháp bỉ ngạn.

(經)若著上衣。當願眾生。獲勝善根。至法彼岸。

(*Kinh*: Nếu mặc y trên, nguyện cho chúng sanh, đạt thắng thiện căn, đến bờ pháp kia).

Đôi với “*thượng y*”, Thanh Lương đại sư hoàn toàn dùng ý nghĩa trong ngôn ngữ của chúng ta để giải thích.

(*Sớ*) *Tức sam áo chi bôi.*

(*Sớ*) 即衫襖之輩。

(*Sớ*: *Tức là những thứ như áo dài, áo khoác*).

Những thứ này đều là phục trang Trung Hoa, là thượng y. Nguyên tương ứng với điều này là “*đương nguyện chúng sanh, hoạch thắng thiện căn*” (nguyện cho chúng sanh, đạt được thiện căn thù thắng). Hãy chú trọng chữ Thắng (勝). “*Thắng thiện căn*” đương nhiên chẳng phải là thiện căn thế gian, xác thực là Tinh Tấn. Hai chữ Tinh Tấn cũng chính là như trong quá khứ tổ sư đại đức đã thường dạy chúng ta: “*Thâm nhập một môn là Tinh, huân tu lâu dài là Tấn*”. Dùng tám chữ ấy để giải thích Tinh Tấn, không gì thích đáng hơn!

“*Chí pháp bỉ ngạn*”: “*Bỉ ngạn*” (Bờ kia) là Nhất Chân pháp giới, bờ này là mười pháp giới. Đây là bờ kia thật sự. “*Tương tự*” thì chẳng phải là thật, là gần giống. [Nếu nói theo khía cạnh “*tương tự*”], bờ này là luân hồi lục đạo, bờ kia là tứ thánh pháp giới; tức Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, [Phật]. Đó chẳng phải là rốt ráo, nhất định phải vượt thoát mười pháp giới thì mới là rốt ráo. Vượt thoát mười pháp giới, theo giáo pháp Đại Thừa, nhất định phải đoạn Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh, phải đoạn sạch ba loại phiền não ấy, quý vị mới có thể “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Đó là nói theo Thiên Tông, Giáo Hạ nói là “*đại khai viên giải*”. Đại khai viên giải trong Giáo Hạ và minh tâm kiến tánh trong Tông Môn có cảnh giới giống như nhau, thuật ngữ khác nhau, đây mới thật sự là “*chí pháp bỉ ngạn*” (đến bờ pháp kia).

“*Pháp*”, chúng ta có thể gọi nó là Pháp Vương. Thích Ca Mâu Ni là Phật, là Bồ Tát, là đạt đến bờ kia của Phật, kiến tánh thành Phật. Trong thời kỳ Mạt Pháp, thật sự là không ai có thể làm được. Trong thời kỳ Mạt Pháp, đừng nói là minh tâm kiến tánh, dầu là chứng Sơ Quả hay Nhị Quả đều chẳng có! Nay chúng ta nhìn vào xã hội hiện tiền, quý vị sẽ

biết vì sao chẳng có! Chẳng cần nói ra câu trả lời, hiện tượng trong toàn thể xã hội chính là câu trả lời rõ ràng, xác đáng. Quý vị có thể ở trong cảnh giới ấy mà không bị ô nhiễm, không bị quấy nhiễu, không bị ảnh hưởng hay chẳng? Quý vị sẽ bị hoàn cảnh ảnh hưởng, sẽ bị hoàn cảnh quấy nhiễu, sẽ bị hoàn cảnh ô nhiễm, làm sao quý vị có thể chứng quả cho được? Sơ Quả phải đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới. Ở trong hoàn cảnh ấy, quý vị chẳng có cách nào, chẳng làm được. Vì thế, hiện thời đầu tu hành tốt đẹp cách mấy, sẽ đi về đâu? Đòi sau thuộc trong hai đường trời người, Hạ Phẩm là được làm thân người, Thượng Phẩm sanh vào Dục Giới Thiên. Có thể sanh lên Sắc Giới Thiên hết sức hiếm có. Đây là trạng huống hiện thực, chúng ta chớ nên không hiểu rõ!

Sau khi đã hiểu rõ, sau đây mới biết còn có phương pháp có thể “*chí pháp bỉ ngạn*” (đến bờ pháp kia). Phương pháp ấy chính là đời nghiệp vãng sanh trong Tịnh Độ Tông. Trừ pháp môn ấy ra, sẽ chẳng có pháp môn thứ hai nào nữa! Hoa Nghiêm đến cuối cùng, chư vị đều biết, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc. Đây là “*hoạch thắng thiện căn, chí pháp bỉ ngạn*” (đạt được thiện căn thù thắng, đến bờ pháp kia). Có phải là “*thắng thiện căn*” hay không? Là thắng thiện căn, kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Đó là đúng. Quý vị thấy “*nhất hướng chuyên niệm*”, “*nhất hướng*” là nhất tâm. “*Nhất hướng*” là một môn, thâm nhập một môn. “*Chuyên niệm*” là chẳng hoài nghi, chẳng xen tạp, chẳng gián đoạn. Quý vị nói có phải là “*thắng thiện căn*” hay không? Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là “*chí pháp bỉ ngạn*”. Pháp vương ở bờ bên kia là A Di Đà Phật. Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Thế Tôn đã tán thán Phật Di Đà, ca ngợi Ngài là “*Phật trung chi vương, quang trung cực tôn*” (vua trong các vị Phật, là quang minh tôn quý nhất). Đây là tán thán đến tột cùng. Đức Thế Tôn tán thán chính là thay mặt mười phương ba đời hết thảy chư Phật Như Lai tán thán, chúng ta phải biết [điều này], chớ nên sơ sót!

Thời kỳ Mạt Pháp, nếu muốn thật sự đạt đến tám chữ ấy, tức là “*hoạch thắng thiện căn, chí pháp bỉ ngạn*”, [chỉ có] pháp môn này, “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Tiếp theo tám chữ ấy, bốn câu gồm mười sáu chữ ấy đã độ trọn hết. Thời Mạt Pháp hãy còn chín ngàn năm nữa, [pháp môn Tịnh Độ] độ trọn hết chúng sanh trong chín ngàn năm thời Mạt Pháp. Pháp môn này thích hợp khắp ba căn, gồm

thâu trọn vẹn lợi căn và độn căn. Phải nói rõ ràng, nói minh bạch. Không chỉ là nói rõ ràng, nói minh bạch, lại còn phải nêu gương tốt cho mọi người thấy. Đây là thật, chẳng giả! Đặc biệt là trong thời đại này, người vãng sanh phải thật sự dụng công, tấm gương tốt nhất là biết trước lúc mất, chẳng bị bệnh khổ! Giống như người đồ đệ làm thợ vá nồi của pháp sư Đế Nhân, cảm động kẻ khác như thế đó. Trong nửa thế kỷ này, trong vòng năm mươi năm, tôi đã thấy, nghe những người biết trước lúc mất, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, chính tôi biết mười mấy người. Đây là họ đã làm chứng cho chúng ta.

Tôi nhớ dường như phải là khi tôi mới xuất gia, đại khái là vào năm xuất gia thứ ba, tôi đến Phật Quang Sơn. Phật Quang Sơn lúc khai sơn chỉ có một Phật Học Viện. Trên núi toàn là cây cối, núi hoang mà! Họ lập Đông Phương Phật Giáo Học Viện, có hơn một trăm học sinh. Thời gian tôi ở trên núi không lâu, chỉ có mười tháng, tôi liền rời đi. Tôi có ấn tượng hết sức sâu đậm, có một buổi tối, trăng hết sức sáng, phía trước nơi ấy có một cái ao nhỏ. Về sau dùng làm ao phóng sanh, khi tôi ở đó thì còn chưa có [ao phóng sanh]. Chúng tôi ngồi bên bờ ao, buổi tối ăn cơm xong, có mấy vị đồng học ngồi đó thảo luận các vấn đề. Có một công nhân tiên đến, người công nhân ấy làm thuê dài hạn tại Phật Quang Sơn, họ có rất nhiều công trình. Người công nhân ấy ở trên núi suốt năm. Thấy những vị xuất gia chúng tôi [ngồi đó], ông ta đi đến, kể chuyện cho chúng tôi nghe, những chuyện ở quê nhà. Quê ông có một bà cụ, niệm Phật ba năm, đứng vãng sanh, khiến cho mọi người rất cảm động. Chuyện xảy ra rất gần thời điểm đó, mới hai năm trước, tại làng Tướng Quân ở Đài Nam. Về sau, tôi đến Cao Hùng giảng kinh, nói tới chuyện này, có người bảo tôi họ cũng biết, biết chuyện ấy là thật, chẳng giả. Người công nhân ấy là người làng Tướng Quân, chuyện ấy xảy ra trong thôn của họ.

Bà cụ là người hết sức thiện lương, hết sức trung hậu. Ông ta kể, ba năm trước, cụ cưới dâu. Con dâu học Phật, bà cụ thờ thần, đâm ra thần, Phật gì cũng đều lạy tuốt. Con dâu bèn khuyên cụ chuyên niệm A Di Đà Phật, đừng đi lễ bái khắp nơi. Quan hệ mẹ chồng con dâu vẫn khá lắm, bà cụ nghe lời con dâu, lập Phật đường trong nhà, hằng ngày niệm A Di Đà Phật. Ba năm sau, có một hôm (con trai và con dâu cụ đều rất hiếu thuận), cụ bảo con trai và con dâu hãy ăn cơm trước, khi đó là buổi tối: “Các con cứ ăn cơm trước, mẹ đi tắm, chẳng cần đợi mẹ!” Cụ đi tắm. Con trai và con dâu vẫn chờ cụ, rốt cuộc chờ rất lâu mà sao cụ vẫn

không ra! Đến xem, phòng tắm không có ai, cụ thật sự tắm rửa xong, đã thay quần áo rồi. Kết quả là tìm thấy bà cụ đứng trước bàn thờ Phật, mặc áo hải thanh, trên tay cầm tràng hạt. Gọi thì cụ chẳng ừ hử chi hết, nhìn kỹ, cụ đã mất rồi, đứng mất! Người công nhân ấy bảo chúng tôi: “Niệm Phật vãng sanh là thật, chẳng giả tí nào!” Bọn họ là hàng xóm láng giềng, đích thân đến xem. [Niệm Phật] ba năm, biết trước lúc mất! Cụ không nói với người nhà, sợ họ nhiều loạn, “các con cứ ăn cơm, không cần lo cho ta”. Sau khi tắm gội, thật sự ra đi, chẳng giả tí nào! Đây là cụ niệm Phật trong vòng ba năm, cụ thật sự nghe lời nàng dâu khuyên. “*Hoạch thắng thiên căn, chí pháp bỉ ngạn*” (Đạt thiện căn thù thắng, đến bờ pháp kia). Còn như những người ngồi mất, biết trước lúc mất, đều rất nhiều!

Thầy Lý vãng sanh, tuy chẳng bảo mọi người rõ ràng ngày nào, chẳng nghe nói, nhưng từ hai năm trước, cụ đã hé lộ tin tức cho mọi người. Khi đó, tôi giảng kinh ở Đài Bắc, trong khi giảng kinh [tại Đài Trung], lão nhân gia đã tuyên bố, khuyên mọi người hãy khéo dụng công, nghiêm túc học tập. Cụ bảo: “*Ta chỉ giảng kinh hai năm nữa*”, cụ nói như thế. Vài hôm sau, có mấy đồng học từ Đài Trung lên Đài Bắc tìm tôi, kể lại lời thầy, hỏi tôi: “Thầy nói vậy nghĩa là sao?” Tôi nghe xong, bảo họ: “Hai năm sau thầy sẽ ra đi, Ngài đã tuyên bố cho mọi người biết”. Quả nhiên, hai năm sau, cụ vãng sanh. Chẳng thể nói cụ không biết, cụ biết rõ, xác thực là cụ đã buông xuống muôn duyên!

Đài Trung tuy có nhiều sự nghiệp như vậy, cụ đã nói với tôi vài lần. Cụ bảo: “Anh ở Đài Trung đã nhiều năm như thế, kẻ khác không biết, chứ anh hiểu rất rõ ràng!” Cụ nói: “*Sau khi tôi đi rồi, sẽ chia năm xẻ bảy!*” Tôi nghe xong, gật đầu, cũng chẳng nói gì, tôi hiểu rất rõ. Thầy còn đó, họ duy trì một hình tượng đoàn kết, nhưng ai nấy đều có thành kiến, mà cũng chẳng ai phục ai! Đương nhiên là các sự nghiệp mỗi thứ đều độc lập, chẳng thể liên kết thành một thể, giống như cha đã khuất, con cái liền ra riêng. Chẳng phải là cùng một nhà, ở riêng, cũng là một hiện tượng bình thường!

Chúng tôi là người ngoài, tuy ở Đài Trung theo thầy tu học, ở Đài Trung chúng tôi chẳng có căn cội! Nói cách khác, chuyện gì cũng chẳng đến phần chúng tôi! Cũng may thầy cho tôi một bộ kinh Vô Lượng Thọ, tôi được một phần di sản như vậy, tức là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh. Quyền này chính là bộ kinh do lão nhân gia giảng vào thuở trước tại Đài Trung.

Cụ đích thân chú giải, chú giải rất đơn giản, mi chú⁷⁵ viết bằng bút lông, chia rõ từng đoạn. Tôi đọc xong, hết sức hoan hỷ. Sau khi được cụ cho chẳng bao lâu, tôi cũng rất mong giảng bộ kinh ấy, vì tôi đọc hiểu lời chú giải của cụ, tôi có thể lãnh hội. Tôi liền thưa với lão nhân gia: “Con giảng kinh này ở Đài Bắc có được hay không?” Cụ bảo chẳng được! Tôi hỏi: “Vì sao ạ?” Cụ dạy: “Anh quá trẻ! Vừa mới ra ràng. Kinh này bị tranh cãi rất nhiều. Chỉ sợ nếu kẻ khác bắt bẻ, anh sẽ chổng đờ không nổi!” Vì thế, bắt đắc dĩ, tôi sửa thành giảng kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm chẳng có tranh cãi. Tôi học kinh ấy ở Đài Trung ba năm, từng phức giảng một lần, thầy đồng ý.

Vì thế, đối với bản hội tập kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ của cư sĩ Hạ Liên Cư, sau khi thầy Lý đã vãng sanh, tôi mới nghĩ: “Chưa ai từng thấy bản này của lão nhân gia, người biết đến chẳng nhiều!” Tôi cho in lại, in một vạn bản theo lối sao chụp, hồi hướng công đức ấy lên thầy. Sau khi bản này được lưu thông, khi ấy, tôi ở Mỹ, các đồng tu bên ấy trông thấy đều hết sức hoan hỷ, thỉnh tôi giảng. Vì thế, tôi giảng kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ lần thứ nhất là ở Mỹ và giảng tại Ôn Ca Hoa (Vancouver) của Gia Nã Đại. Khi ấy, có giữ lại băng thâu âm, vẫn chưa có băng thâu hình, chỉ có băng thâu âm. Sau khi băng thâu âm được truyền về Đài Loan, đồng tu ở Đài Loan nghe xong cũng rất hoan hỷ, hy vọng tôi giảng nhiều hơn. Vì thế, trong những năm qua, kinh Vô Lượng Thọ đã được giảng tất cả mười lần. Lần này ở Tân Gia Ba là lần thứ mười một, chưa giảng xong, đại khái mới giảng gần được một nửa!

Nhắc tới chỗ này, hôm nay chúng tôi nói đến hai câu kinh văn này, mới nghĩ trong thời kỳ Mật Pháp, nương theo pháp môn này mới là thiện căn thật sự thù thắng. Đối với kinh này, đối với bản hội tập, chúng tôi chẳng hoài nghi. Khi học, chẳng xen tạp, chẳng gián đoạn, y giáo phụng hành, cầu nguyện vãng sanh, ắt là có thể như nguyện. Đây là “*chí pháp bi ngạn*”. Huống hồ kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng, tôi đối với pháp môn Tịnh Độ, hoàn toàn tiếp nhận chẳng hoài nghi, vẫn chẳng phải là ở trong hội của thầy Lý. Thầy Lý đã nhiều lần khuyên tôi, tôi chỉ có thể nói là “chẳng phản đối Tịnh Tông”, nhưng chẳng có ý nghĩ tu tập pháp môn này! Tôi thích kinh giáo. Do vậy, thầy Lý dạy tôi học giảng kinh, đó là điều tôi suốt đời cảm tạ thầy. Tôi tuân thủ giáo huấn của thầy, đi theo con đường này, suốt đời chẳng thay đổi phương hướng, suốt đời tuân theo quy củ của thầy, tức là đối với những quy củ trong việc giảng

⁷⁵ Mi chú (眉註): Chú thích ngắn gọn ngay trên đầu một đoạn văn.

kinh, thu được quá nhiều lợi ích! Khi nào tôi thật sự quy y Tịnh Độ? Chính là trong khi giảng kinh Hoa Nghiêm.

Thuở trước, tôi giảng Hoa Nghiêm ở Đài Bắc. Khi đó, chẳng có thân hình, chẳng có những thiết bị ấy, còn quá sớm, còn chưa phải là Hoa Tạng Đồ Thư Quán, mà là Chí Liên tinh xá. Tôi nhớ dường như là vào năm Dân Quốc 60 (1971), tôi bắt đầu giảng Hoa Nghiêm, mỗi tuần giảng ba lần. Tốc độ tiến triển cũng rất nhanh, nhanh hơn hiện thời khá nhiều! Tôi nhớ giảng cũng khá lâu, vì có lúc ra ngoại quốc, kinh phải ngưng lại, trở về lại tiếp tục giảng. Trước sau, giảng tất cả mười bảy năm, giảng được một nửa, Bát Thập Hoa Nghiêm giảng một nửa, Tứ Thập Hoa Nghiêm cũng giảng một nửa. Vì chúng tôi mỗi tuần giảng ba lượt, hai buổi giảng Bát Thập Hoa Nghiêm, một buổi giảng Tứ Thập Hoa Nghiêm, giảng theo kiểu ấy!

Có một hôm, tôi bỗng dưng có nghi vấn: “Bậc thượng thủ Bồ Tát của đức Tỳ Lô Giá Na Phật trong hội Hoa Nghiêm là Văn Thù và Phổ Hiền, hai vị ấy học pháp môn gì?” Phần sau kinh Hoa Nghiêm còn chưa giảng đến, tôi liền đọc. Đọc đến phần sau, quả nhiên thấy Văn Thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Điều này khiến tôi rất kinh ngạc. Không chỉ là hai vị ấy cầu sanh Tịnh Độ, còn hướng dẫn bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Tạng đều cầu sanh Tịnh Độ, chuyện này quá thù thắng! Sau đây, xem lại phần năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử, Thiện Tài tu pháp môn gì? Đương nhiên, Thiện Tài là đệ tử nhập thất, là truyền nhân của Văn Thù Bồ Tát. Thầy cầu sanh Tịnh Độ, Ngài là học trò hàng đầu, nói chung, sẽ không hành theo pháp môn thứ hai!

Tuy đã giảng Tứ Thập Hoa Nghiêm được một nửa, nhưng sơ ý, ơ hờ, chẳng chú tâm quan sát! Xem lại cẩn thận, Thiện Tài đồng tử gặp vị thiện tri thức thứ nhất do Văn Thù Bồ Tát giới thiệu, tức là tỳ-kheo Đức Vân. [Thiện Tài] đến tham phỏng vị đầu tiên do Văn Thù Bồ Tát giới thiệu. Tỳ-kheo Đức Vân tu pháp môn gì? Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ngài tu pháp môn, người hiện thời chẳng dễ gì tu tập được. Đó là Ban Châu tam-muội, còn gọi là Phật Lập tam-muội. Nói Phật Lập dễ hiểu hơn! Kỳ hạn tu hành là lấy chín mươi ngày làm một kỳ. Trong chín mươi ngày, người tu hành, tức người niệm Phật, chẳng thể ngồi xuống, chẳng thể nằm, có thể đứng, có thể đi. Đây là Ban Châu tam-muội. Điều này rất khó, trong chín mươi ngày không ngủ nghỉ, không ngủ, không nghỉ, dũng mãnh tinh tấn, thật sự là “*hoạch thắng thiện căn*” (đạt được

thiện căn thù thắng). Từ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy tỳ-kheo Đức Vân tu pháp môn này, chuyên niệm Di Đà, cầu sanh Tịnh Độ. Đây là vị thầy thứ nhất mà Thiện Tài gặp gỡ. Ấn Độ và Trung Hoa đều có lối nói này: “*Tiên nhập vi chủ*” (Điều gì được tiếp xúc đầu tiên sẽ đóng vai trò chủ yếu). Vị thầy đầu tiên dạy quý vị, [những giáo huấn của vị ấy] sẽ là “*tiên nhập vi chủ*”.

Lại xem vị cuối cùng, tức là vị thứ năm mươi ba, Phổ Hiền Bồ Tát dùng mười đại nguyện vương hướng dẫn về Cực Lạc, tôi mới hoảng nhiên đại ngộ. Thiện Tài tu gì? Niệm A Di Đà Phật. Trong khi tham phỏng, phải là quảng học đa văn (học rộng nghe nhiều). Bất cứ tông phái nào, bất cứ pháp môn nào, chẳng có gì Ngài không biết. Tuy thầy đều xem xét, học hỏi, Ngài có tu hay không? Chẳng có! Có sao biết là chẳng tu? Cuối cùng là “*luyến đức lễ từ*”, tức là cảm tạ, lễ bái, từ tạ ra đi. “*Từ*” (辭) có nghĩa là chẳng tu pháp môn ấy. Ngài biết, hiểu rõ pháp môn ấy. Quý vị muốn tu, Ngài có thể dạy quý vị, nhưng bản thân Ngài chẳng tu! Cứ niệm một câu Phật hiệu đến cùng. Tôi mới hiểu ra. Đã hiểu rõ chuyện này, mới khăng khăng một mực nơi pháp môn Tịnh Độ, chẳng bàn cãi chi nữa, mới biết pháp môn này thù thắng khôn sánh. Lại suy tưởng căn tánh của chính mình, muốn tu những pháp khác đúng là khó khăn! Giáo Hạ thì phải đại khai viên giải, Tông Môn là minh tâm kiến tánh, quá khó! Trong quá khứ, thầy đã giảng giải, nhắc nhở tôi, thuở ấy, vẫn chưa thể hoàn toàn tiếp nhận, nay do suy nghĩ, đã hoàn toàn hiểu rõ, khăng khăng một mực quay lại niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Vì thế, tôi mới thấu hiểu pháp này được gọi là pháp khó tin, thật sự khó tin! Nếu tôi không có các kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm làm cơ sở, rất khó tiếp nhận pháp môn này. Có thể nói là khi tôi còn trẻ, nếu tôi chẳng hiểu rõ, chẳng hiểu minh bạch đạo lý này, mà khiến cho tôi dấy lên tín tâm đối với pháp này, sẽ chẳng thể được! Tôi bằng lòng nhận biết, liễu giải, nhưng tín tâm chẳng dễ gì sanh khởi! Lúc đi học, tôi học Cơ Đốc giáo hai năm, chẳng hề rửa tội. Tôi đến giáo đường đạo Hồi gần một năm hơn, rất tôn kính đạo ấy. Do chưa được tiếp xúc Phật môn; vì thế, tiếp xúc một thời gian rất dài, chính mình giảng kinh Hoa Nghiêm đến một nửa mới hoảng nhiên đại ngộ, chẳng dễ dàng! Lại xem bài kệ cuối cùng:

(Kinh) Trước tăng-già-lê, đương nguyện chúng sanh, nhập đệ nhất vị, đắc bất động pháp.

(經)著僧伽黎。當願眾生。入第一位。得不動法。

(*Kinh: Đắp tăng-già-lê, nguyện cho chúng sanh, nhập địa vị thứ nhất, đắc pháp bất động*).

Chúng ta xem lời chú giải của Thanh Lương đại sư.

(*Sớ*) *Tiền dĩ biện ca-sa.*

(疏)前已辨袈裟。

(*Sớ: Trong phần trước đã biện định về y ca-sa*).

“Tăng-già-lê” (Samghāti) là một loại y ca-sa, trong phần trước, đã có giới thiệu.

(*Sớ*) *Cổ thử trực vân Tăng-già-lê. Tăng-già-lê giả, nghĩa vân hòa hợp, tân giả nhị trùng, cổ giả tứ trùng, yếu dĩ trùng thành, cổ vân hòa hợp, tức thị tam y trung đệ nhất y cổ.*

(疏)故此直云僧伽黎，僧伽黎者，義云和合，新者二重，故者四重，要以重成，故云和合，即是三衣中第一衣故。

(*Sớ: Vì vậy, ở đây nói thẳng về y Tăng-già-lê. Tăng-già-lê có nghĩa là “hòa hợp”. Cái mới thì may hai lớp, cái cũ thì may bốn lớp. Do phải may nhiều lớp nên nói là Hòa Hợp. Tức là loại y bậc nhất trong ba y vậy*).

Ba y⁷⁶ của người xuất gia, y thứ nhất là Tăng-già-lê. Chúng ta thường gọi Tăng-già-lê là đại y, tức y hai mươi lăm điều. Hiện thời,

⁷⁶ Theo chế định của Phật giáo nguyên thủy, người xuất gia có ba y (Ticīvara):

1. An Đà Hội (Antarvāsa): Tức là tấm y che phần dưới thân thể.

2. Uất Đa La Tăng (Uttarāsaṅga): Thượng y, để che thân. Là thứ y để mặc thường ngày.

3. Tăng Già Lê (Samghāti): Tăng già lê là đại y, mặc khi đi khát thực, tụng kinh, giảng kinh, thuyết pháp.

Theo truyền thống Trung Hoa, ba y được hiểu hơi khác. An Đà Hội tức là Tác Vụ Y là loại y mặc khi làm lụng, thường hiểu là y năm điều. Uất Đa La Tăng là nhập chúng y, tức là loại y tối thiểu có bảy điều, mặc trong khi tham gia các sinh hoạt của đại chúng. Mỗi điều gồm hai miếng dài, một miếng ngắn, may ghép thành một điều. Như vậy là tấm y này có tất cả hai mươi một miếng chằm. Khi nói năm điều, bảy

người Hoa thường có thói quen gọi là “*nhị thập ngũ điều y*”. Hiện thời, chúng ta dùng loại y này, chính là y hai mươi lăm điều, gọi là Tăng-già-lê. Quý vị thấy theo chiều dọc, tám y gồm hai mươi lăm điều, theo chiều ngang thì bốn mảnh dài, một mảnh ngắn. Quý vị thấy nó có hình thức ấy, nên thường gọi thông tục là Phước Điền Y, dùng các loại vải vụn may thành.

Chư vị phải hiểu, thời cổ xin một bát cơm dễ dàng, làm một chiếc y hết sức khó khăn. Y của người xuất gia do đâu mà có? Từ những thứ quần áo do người ta vứt đi, chẳng thể mặc nữa bèn vứt bỏ. Người xuất gia nhặt lấy những thứ “rác rưởi” ấy, khâu lại. Sau khi nhặt về, giặt sạch sẽ, những chỗ nào còn có thể dùng được, sẽ cắt thành từng miếng nhỏ, khâu chằm lại, làm thành y. Người ta chẳng thể bố thí cho quý vị một tấm vải toàn vẹn to như vậy! Do quý vị lượm lặt, nhất định là chất liệu không giống nhau, màu sắc cũng khác nhau. Sau khi khâu chằm xong, bèn đem nhuộm. Nhuộm thành màu cà-phê như vậy. Đây chẳng phải là chánh sắc. Trong phần trước, đã có nói, ca-sa là nhiễm sắc, chẳng phải là chánh sắc. Vì lẽ này, bát cơm xin được cũng gọi là ca-sa. Y ca-sa do rất nhiều thứ lẫn lộn hợp lại. Y phục gồm năm thứ màu đỏ, vàng, xanh, trắng, đen hòa lẫn một chỗ; vì thế nó có ý nghĩa Hòa Hợp. Một bát cơm chẳng phải là do một nhà cho, xin từ vài nhà, người này cho một chút, người kia cho một tí, mùi vị gì cũng đều có, chua, ngọt, đắng, cay, mặn đều có. Vì thế gọi là “*ca-sa vị*”. Ca-sa có nghĩa là Tạp Nhiễm.

Trong ba y, đại y là lễ phục, y hai mươi lăm điều là lễ phục. Thông thường, đắp y bảy điều, gọi là “*thất y*”, áo quần mặc để làm việc có năm điều, gọi là “*ngũ y*”. Ngũ y mặc khi làm việc, thất y là y phục thông dụng, hai mươi lăm điều là đại lễ phục. Trong các loại hoạt động khánh điền trọng đại mới dùng loại này, tức là dùng y hai mươi lăm điều. Những Phật sự trong giảng đường sẽ là long trọng nhất; công việc cả đời

điều, hoặc hai mươi lăm điều, tức là nói theo chiều dọc của tám y. Chẳng hạn y năm điều thì mỗi điều là một miếng dài, một miếng ngắn ghép thành một điều, nên tám y có tất cả mười miếng chằm. Y tăng-già-lê thật ra có nhiều loại:

1. Hạ phẩm gồm các loại y chín điều, mười một điều, mười ba điều. Mỗi điều gồm một miếng ngắn, hai miếng dài.
2. Trung phẩm gồm các loại y mười lăm điều, mười bảy điều, mười chín điều. Mỗi điều gồm ba miếng dài, một miếng ngắn.
3. Thượng phẩm gồm hai mươi một điều, hai mươi ba điều và hai mươi lăm điều. Mỗi điều gồm bốn miếng dài, một miếng ngắn.

Hiện thời, hễ nói đến tăng-già-lê thì hầu như chỉ sử dụng loại hai mươi lăm điều.

của đức Thế Tôn là giảng kinh, thuyết pháp. Do vậy, trong trường hợp này, nhất định là chúng ta phải dùng đại y, tức y hai mươi lăm điều. Khi mới học Phật, đối với từng miếng chàm trong loại y phục này, tôi không hiểu, thỉnh giáo lão hòa thượng. Lão hòa thượng bảo từng miếng chàm giống như các thửa ruộng để gieo trồng, nên gọi là Phước Điền Y. Nếu chúng sanh muốn gieo phước, hãy đến tu cúng dường trong Phật môn để gieo phước. [Vì thế gọi là] Phước Điền Y. Theo tập tục đều gọi như thế, cũng chẳng có ai có thể hiểu rõ!

Năm 1999, Trung Quốc kỷ niệm năm mươi năm lập quốc. Cuộc lễ ấy có quy mô rất lớn, cục tôn giáo mời tôi về nước dự lễ. Do vậy, lần ấy tôi sang Bắc Kinh, cục tôn giáo quốc gia tiếp đãi. Nhằm đúng lúc viện Bảo Tàng Lịch Sử triển lãm những thứ văn vật được khai quật từ Thanh Châu ở Sơn Đông, [những món văn vật ấy] thuộc về thời đại Nam Bắc Triều, đại khái là cách hiện thời một ngàn bảy trăm năm. Những món văn vật thuộc thời kỳ đầu của Phật giáo [Trung Hoa] được triển lãm tại đó. Diệp cục trưởng mời tôi, đồng thời mời Trương cục trưởng của cục Văn Vật, hai cục trưởng cùng đi xem với tôi. Tôi thấy trong ấy có ba bức tượng Tỳ Lô Giá Na Phật. Chúng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, [vị chủ giảng trong] Hoa Nghiêm là Tỳ Lô Giá Na Phật. Những tượng ấy khắc tạc hết sức trang nghiêm. Tôi nhìn kỹ, thấy trong chiếc y hai mươi lăm điều của các Ngài, mỗi miếng chàm đều có đồ họa. Xem kỹ, tầng trên là Phật pháp giới, Bồ Tát pháp giới, đến chỗ dưới cùng là địa ngục pháp giới, tôi mới hoảng nhiên đại ngộ! Từng miếng chàm biểu thị điều gì? Vô lượng pháp giới, vô lượng pháp giới ở trên cùng một cái y, là một Thể. Tôi ngộ ra đạo lý như thế đó, khắp pháp giới, hư không giới là một Pháp Thân.

Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”, đến lúc này tôi mới hiểu rõ! Do vậy, mỗi miếng chàm rộng như nhau, biểu thị sự bình đẳng. Nói theo mười pháp giới, một pháp giới hiển, chín pháp giới kia ẩn. Chỉ có ẩn hay hiển bất đồng, chẳng có sanh diệt; pháp giới xác thực là bất sanh, bất diệt. Đại y biểu thị pháp! Tăng-già-lê như thế, chúng ta bèn hiểu y bảy điều và y năm điều, không gì chẳng phải là như thế. Trong cái y hai mươi lăm điều, quý vị thấy rất rõ, ý nghĩa biểu thị pháp trong ấy hết sức rõ rệt. Y năm điều là cứ [mỗi điều gồm] một miếng dài [nói với] một miếng ngắn, [do vậy], số lượng các miếng chàm ít, ý nghĩa biểu thị pháp chẳng rõ rệt như y hai mươi lăm điều. Tôi hiểu đạo lý này! Tôi nói lần ấy sang Bắc Kinh

chẳng uông công. Nếu chẳng đến thăm viện Bảo Tàng Lịch Sử lần đó, vẫn một mực chẳng hiểu tâm ý này có ý nghĩa gì! Có thể thấy là Phật môn ngay cả đối với chuyện ăn mặc, thấy đều là giáo học, khiến cho quý vị thấy, nghe, tiếp xúc, không gì chẳng phải là Phật pháp, chẳng có pháp nào không phải là Phật pháp. Vì thế, người khai ngộ nói: “*Sau khi đã ngộ, pháp nào cũng vốn là đạo, chuyện gì cũng xứng tâm vừa ý*”. Những gì quý vị đã thấy, nghe, tiếp xúc, không gì chẳng phải là đạo. Chúng tôi trông thấy hình ảnh ấy mới hiểu rõ!

Do vậy, phát nguyện tương ứng với điều ấy, “*đương nguyện chúng sanh, nhập địa vị bất động pháp*” (nguyện cho chúng sanh, nhập địa vị bất động pháp). “*Động pháp*” chính là quả địa Như Lai rốt ráo. Đây là địa vị, Đẳng Giác Bồ Tát là địa vị thứ hai, Pháp Vân Địa Bồ Tát (Thập Địa Bồ Tát) là địa vị thứ ba. Địa vị bất động pháp là quả địa rốt ráo! “*Động pháp*”: Bất động pháp mới là pháp viên mãn rốt ráo. Chúng ta đọc đến phần sáu phương Phật trong kinh Di Đà, tức là bản dịch của Cư Ma La Thập đại sư, lão nhân gia dịch ý. Bản kinh Di Đà của Huyền Trang đại sư là trực dịch, trong ấy là mười phương. La Thập đại sư tinh lược, chỉ nói sáu phương. Vị Phật đầu tiên ở phương Đông là A Súc Bệ Phật, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Bất Động, bất động là căn bản. Bất động là gì? Pháp Tánh. Pháp Tánh còn gọi là Chân Như, cũng gọi là bản tánh, hoặc gọi là tự tánh. Đức Phật nói rất nhiều danh tướng. Vì sao nói nhiều như vậy? Khiến cho quý vị chẳng chấp trước, “*danh khả danh, phi thường danh*” (cái danh có thể gọi tên thì chẳng phải là cái danh thường hằng). Chớ nên chấp trước danh tự tướng, biết nó biểu thị điều gì là được rồi! Đây là phương tiện thuyết pháp và giáo học của đức Phật, chúng ta phải hiểu!

Chỉ có tự tánh là bất động. Ngoài tự tánh ra, thừa cùng chư vị, chẳng có một pháp nào là bất động. Ngay cả hư không cũng có sanh diệt, chẳng có pháp nào là bất động. Các nhà khoa học hiện thời nói, hiện tượng vật chất do đâu mà có? Từ trong Vô sanh ra Hữu! Vô là pháp bất động, nó có thể hiện tượng. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm nói vạn hữu trong vũ trụ là chuyện như thế nào? “*Duy tâm sở hiện*”, cái tâm ấy là chân tâm, chẳng phải là vọng tâm, nó là Pháp Tánh. Pháp Tánh biến hiện, nó có thể hiện. Hiện những thứ ấy, chúng có thể nảy sanh biến hóa. Biến hóa là tác dụng của thức, là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thuận theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của hết thấy chúng sanh mà sanh ra biến hóa. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, “*duy thức*

sở biến”. Đây là sự giải thích của giáo pháp Đại Thừa đối với khởi nguyên của vũ trụ, khởi nguyên của vạn vật, khởi nguyên của sanh mạng. Căn cội của sanh mạng, căn cội sanh mạng của vạn vật trong vũ trụ chính là Pháp Tánh. Pháp Tánh chẳng phải là pháp duyên khởi. Pháp Tánh chẳng có sanh diệt, chẳng có khởi đầu và kết thúc, chẳng có sự bắt đầu.

Vì thế, trong kinh, đức Phật đã nói Pháp Tánh là chuyện như thế nào? “*Pháp nhĩ như thị*” (法爾如是, pháp vốn là như thế). Nói theo kiểu hiện thời, sẽ tự nhiên là như vậy. Thật ra, “*tự nhiên là như vậy*” thì vẫn chẳng hay khéo bằng câu “*pháp nhĩ như thị*”, [nghĩa là] vốn sẵn là như vậy. Nếu đối với điều này, quý vị thấy đáng nghi, dấy lên nghi vấn, đó gọi là vô minh. Hết thảy chúng sanh mê mất tự tánh, mê như thế nào? Dấy lên một niệm nghi tình trong ấy. Hễ có một niệm nghi bèn mê hoặc. Một niệm giác, chúng sanh bèn thành Phật. Mê chẳng phải là thật, vọng tâm đấy! Có thể phá mê hay không? Chẳng thể! Nếu quý vị phá mê, sẽ càng thêm mê hoặc. Đạt đến cảnh giới ấy, người tu hành thường nói: “*Thử xứ dụng bất đắc lực*” (Chỗ này chẳng thể dùng sức được). Hoàn toàn phải quy về tự nhiên, quý vị mới đại triệt đại ngộ. Muốn dùng một chút tâm, dấy lên một niệm, sai mất rồi, vĩnh viễn chẳng thấy!

Vì thế, quý vị chỉ cần buông xuống khởi tâm động niệm, sẽ vốn là [chân tâm]. Chẳng có pháp nào không phải! Người nào có thể buông xuống khởi tâm động niệm? Trước hết là có khởi tâm động niệm, sau đấy mới có phân biệt, mới có chấp trước. Đây là nói theo quá trình phát triển của mê. Nay chúng ta muốn quay đầu; hễ quay đầu, nhất định là trước hết đoạn chấp trước, sau đấy đoạn phân biệt, cuối cùng là đoạn khởi tâm động niệm. Quay đầu lại thì mới có thể trở về nguồn. Nay chúng ta còn có chấp trước nghiêm trọng đối với hết thảy các pháp, hồng бет! Phật pháp nói là “*ngộ môn đở tắc*” (悟門堵塞, đóng lấp cửa ngộ), chẳng tìm thấy bờ mé đâu cả! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới đây.

**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm
Quyển II chung**

“Hoan nghênh ấn tống, công đức vô lượng”

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Quyển 3**

大方廣佛華嚴經
十一
淨行品

**Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giảo duyệt: Đức Phong - Huệ Trang - Minh Tiến**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

(blank page)

**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm
Quyển 3**

大方廣佛華嚴經

(十一) 淨行品

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Khởi giảng từ ngày mồng Bảy tháng Mười Một năm 2005

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo duyệt: Đức Phong - Huệ Trang - Minh Tiến

Tập 1519

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn kệ tụng thứ năm.

(Sớ) Tảo thâu quán tẩy thời hữu thất nguyện.

(疏) 澡漱盥洗時有七願。

(Sớ: Khi tắm gội, súc miệng, rửa ráy, có bảy nguyện).

Trước hết, chúng ta xem nguyện thứ nhất:

(Kinh) Thủ chấp dương chi, đương nguyện chúng sanh, giai đắc diệu pháp, cứu cánh thanh tịnh.

(經) 手執楊枝。當願眾生。皆得妙法。究竟清淨。

(Kinh: Tay cầm nhánh dương, nguyện cho chúng sanh, đều đắc diệu pháp, rốt ráo thanh tịnh).

Đoạn này cũng là nói tới [những chuyện nhỏ nhặt] trong cuộc sống hằng ngày, tắm rửa, súc miệng, rửa mặt, quý vị thấy từng ly từng tí trong cuộc sống đều dẫn phát vô tận bi nguyện. Đây chính là như trong phần trước Văn Thù Bồ Tát đã dạy chúng ta: “*Nhược chư Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Nếu các Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thảy công đức thù thắng, nhiệm mầu). Những chuyện lụn vụn khi thức dậy vào sáng sớm, hằng ngày chúng ta đều phải làm, nhưng chẳng phát nguyện. Đây là chỗ khác biệt giữa phàm phu và Bồ Tát. Vì thế, tôi thường nói: “*Bồ Tát khởi tâm động niệm đều*

ngữ đến chúng sanh". Một trăm bốn mươi một nguyện này nhằm nêu những thí dụ cho chúng ta. Triển khai ra, sẽ là từng ly từng tí trong cuộc sống hằng ngày, trong vô lượng vô tận những sự tướng vật vãn, chẳng có chuyện nào không thể dẫn phát hồng nguyện của Bồ Tát.

Từ những chỗ này, quý vị mới lãnh hội "*thiện dụng kỳ tâm*" (khéo dùng cái tâm) như Văn Thù Bồ Tát đã dạy. "*Khéo dùng cái tâm*" là gì? Có ai chẳng có cái tâm hay không? Ai nấy đều có! Bồ Tát có chân tâm, chẳng có vọng tâm. Phàm phu có vọng tâm, mà cũng có chân tâm. Chỉ vì mê hoặc tự tánh, vọng tâm nắm quyền cai quản, chân tâm chẳng làm chủ. Nếu chân tâm làm chủ, niệm nào cũng đều có thể sanh khởi hồng nguyện. Đó là chân tâm. Vọng tâm làm chủ, niệm nào cũng đều sẽ chẳng dùng ở vô minh bèn dừng nơi vọng tưởng. Thuật ngữ trong kinh Phật gọi vọng tưởng là Địch Cử (掉舉, còn đọc là "trạo cử", lao chao, xáo động), tức là tâm của quý vị chẳng an định, bất ổn, nay chúng ta nói là "suy nghĩ loạn xạ". Đó là vọng tâm. Nếu ngưng dứt vọng tâm, chân tâm sẽ khởi tác dụng, sẽ chẳng khác Bồ Tát, niệm nào cũng đều là thương xót hết thảy chúng sanh khổ nạn.

Không chỉ là thế giới Sa Bà này, khá nhiều cõi Phật trong mười phương đều có mười giới, lục đạo. Có thể nói là hiện tượng này khá phổ biến. Các chúng sanh khổ nạn và chúng ta vốn là một Thể, chúng ta đã quên bằng "*vốn là một Thể!*" Do vậy, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói "*đồng thể đại bi*", có cùng một Thể, "*vô duyên đại từ*", "*vô duyên*" là lòng yêu thương chẳng có điều kiện. Đại từ đại bi, niệm nào cũng đều là đại từ đại bi. To đến mức độ nào? Niệm nào cũng là trọn khắp pháp giới hư không giới, niệm nào cũng trọn khắp tiền hậu tế (tiền tế và hậu tế)¹. "*Tiền hậu tế*" (前後際) là nói đến thời gian, thuật ngữ hiện thời là "*thời không*" (時空, thời gian và không gian). Niệm nào cũng trọn khắp hết thảy thời gian và không gian. Thêm chữ "*hết thảy*" vào "*thời không*" chính là nói đến "*bất đồng duy thứ không gian*" (不同維次空間, các chiều không gian khác nhau) như các nhà khoa học hiện thời đã nói. Ở trong ấy, chúng sanh sẽ cảm nhận thời gian và không gian khác nhau,

¹ Tiền Tế, Hậu Tế và Tiền Hậu Tế là ba thuật ngữ của Pháp Tướng Duy Thức. Theo luận Du Già quyển năm mươi sáu: Quá khứ là Tiền Tế, vị lai là Hậu Tế. Hiện tại được gọi là Tiền Hậu Tế vì nó là Tiền Tế của vị lai, và là Hậu Tế của quá khứ. Do vậy, thuật ngữ này được dùng để nói về bất cứ một thời điểm nào. Chẳng hạn, trong một sát-na hiện tại, sát-na trước đó là Tiền Tế, sát-na sau sát-na trong hiện tại thuộc về Hậu Tế.

Phật pháp gọi nó là “*pháp giới*”, mười pháp giới. Mười pháp giới mở rộng sẽ thành vô lượng pháp giới, chân tâm dùng chuyện này làm cảnh giới. Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Cảnh giới này chính là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, chớ nên không biết chân tướng sự thật này!

“*Thủ chấp dương chi*” (Tay cầm nhánh dương), điều này nói về chuyện súc miệng. Hiện thời, chẳng dùng nhánh dương! Hiện nay, bàn chải đánh răng thay thế nhánh dương, càng tiến bộ hơn nhánh dương. Sáng sớm, quý vị súc miệng, hiện thời đều dùng bàn chải đánh răng, dùng kem đánh răng. Thời cổ thì dùng nhánh dương. Chúng ta hãy đọc lời văn trong Sớ Sao.

(Sớ) Dương chi ngũ lợi, thị viết diệu pháp, khứ uế vi tịnh.

(疏)楊枝五利，是曰妙法，去穢為淨。

(Sớ: Nhánh dương có năm điều lợi, do vậy gọi là “diệu pháp”, trừ bỏ như bản khiến cho thành thanh tịnh).

Có thể làm sạch răng của chúng ta.

(Sớ) Tây Vực giai triều trung tước dương chi.

(疏)西域皆朝中嚼楊枝。

(Sớ: Tây Vực vào buổi sáng và giữa trưa đều nhai nhánh dương).

“*Triêu*” (朝) là sáng sớm. “*Trung*” (中) là giữa trưa. Thật sự hiểu đạo dưỡng sanh! Tôi chẳng biết trong nhà trường có dạy loại kiến thức thông thường này hay không? Những người thuộc lứa tuổi như tôi, hơn nửa đời người sống trong hoàn cảnh chiến tranh, loạn lạc, người già và giáo viên trong nhà trường đều sơ sót [chuyện này]. Tuy thường nói, nhưng nói chẳng rõ ràng, không thấu triệt, cho nên chúng tôi đã sơ sót chuyện bảo vệ răng lợi!

Đến lúc bảy mươi tuổi, tôi mới hiểu rõ. Khi đó, ở Tân Gia Ba, có một vị đồng tu dẫn tôi đi nha sĩ để tẩy răng. Trong khi tẩy răng, vị nha sĩ có nói với tôi. Ông ta nói tôi đã bảy mươi tuổi, hàm răng vẫn chưa hư là vì ăn chay! Ông ta nói: “Nếu không, những người thuộc lứa tuổi giống như thầy, răng bị hư rất nhiều”. Ông ta bảo: “Thầy còn có thể giữ nguyên hàm răng, còn có thể sử dụng”. Ông ta khuyên tôi: “Để bảo dưỡng răng, mỗi lần ăn thứ gì xong, nhất định phải súc miệng. Có rất nhiều thương hiệu kem đánh răng, tốt nhất là nên tìm đến một nha sĩ, sau

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

khi để người ấy kiểm tra hàm răng của mình, [sẽ quyết định] thích hợp với loại kem đánh răng nào!” Thuở ấy, ông ta giới thiệu, sáng sớm và buổi tối súc miệng thì phải dùng kem đánh răng. Những lúc khác, sau khi ăn gì đó, súc miệng, dùng bàn chải đánh răng là được rồi, không cần dùng kem đánh răng. Kem đánh răng chỉ dùng hai lần. Sáng tối còn [dùng hai loại kem] khác nhau. Ông ta giới thiệu cho tôi hai loại đều là của Pháp. Buổi sáng và buổi tối dùng hai loại kem đánh răng khác nhau. Chúng tôi mới hiểu trong ấy có đạo lý như thế đó; trước kia, chưa từng chú ý, chẳng hiểu gì hết!

Năm ngoái, tôi lại đi tẩy răng lần nữa. Ông ta bảo tôi, hiện thời khoa học kỹ thuật Trung Hoa có tiên bộ, vừa mới cho ra đời một loại kem đánh răng có thể thay thế cho kem ngoại quốc. Kem ngoại quốc chẳng tốt bằng kem Trung Hoa! Lại còn sáng tối cũng đều dùng được như nhau, chẳng cần phải tách ra thành hai loại. Do vậy, đối với những thứ ấy, đều có sự chú trọng. Đối với bàn chải đánh răng, do hàm răng của mỗi cá nhân có hình dạng khác biệt, bàn chải đánh răng cũng có rất nhiều loại. Quý vị thích hợp sử dụng loại nào, tốt nhất là để cho nha sĩ giới thiệu. Những thứ này tiến bộ hơn chuyện nhai nhánh dương trước kia rất nhiều! Nguyên tắc là nhất định phải giữ gìn hàm răng cho sạch, đặc biệt là nướu răng và chân răng, chẳng thể có thứ gì bám vào, phải sạch sẽ. Đây mới là thật sự hữu ích cho sức khỏe. Hàm răng khỏe mạnh cho thấy ruột và bao tử của quý vị tốt, năng lực tiêu hóa mạnh mẽ, thân thể khỏe mạnh!

Nhánh dương được kinh này gọi là “*diệu pháp*”, vì sao là diệu pháp? Nó có năm chuyện tốt, tức là có năm điều lợi. Trong lời Sao đã có chép. Thứ nhất là “*minh mục*” (明目, sáng mắt), điều này dễ hiểu, có thể bảo vệ mắt của quý vị. Thứ hai là “*trừ đàm*” (除痰, trừ đờm rãi), thứ ba là “*trừ khẩu khí*” (除口氣, trừ hôi miệng). Thứ tư là do hàm răng khỏe mạnh, sẽ có thể “*biệt biệt vị*” (辨別味, phân biệt vị), chua, ngọt, đắng, cay! Thứ năm là “*tiêu thực*” (消食), có nghĩa là giúp cho tiêu hóa. Hiện thời, bàn chải đánh răng và kem đánh răng tiến bộ hơn nhánh dương, “*khử uế vi tịnh*” (trừ nhơ khiến trở thành thanh tịnh).

Do vậy, phải chú ý chuyện ăn uống hằng ngày. Tôi chẳng ăn vặt, đây là một thói quen rất tốt. Về sau mới biết, khi ăn những đồ ăn vặt, phải thường xuyên súc miệng, phải chà răng cho kỹ. Ngoài sáng tối ra, khi đánh răng, không nên dùng kem đánh răng. Nói chung là chà răng cho sạch sẽ.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

Tuổi đã cao, hàm răng lung lay, hở kẽ, phải chà sạch chân răng. Hiện thời, để tẩy sạch chân răng có một loại bàn chải nhỏ, lông bàn chải có loại mềm và cứng, thông thường là có bốn loại khác nhau, mức độ mềm hay cứng khác nhau để tự mình lựa chọn. Hiện thời, tôi đánh răng đều dùng ba loại bàn chải đánh răng, có cái dùng để chà chân răng. Nhất định phải chà rửa sạch sẽ, “*khử uế vi tịnh*”. Từ chỗ này, ta thấy người Ấn Độ thuở trước có thói quen rất tốt.

(Sớ) Tịnh uế bất tương tạp, thử vi thường quy.

(疏) 淨穢不相雜，此為常規。

(Sớ: Tịnh và uế chẳng lẫn lộn. Đây là quy củ thông thường).

Ở Ấn Độ, gần như ai nấy đều tuân thủ thói quen ấy. Đây là một tập quán rất tốt đẹp. Sau khi chúng ta đã biết, cũng phải dưỡng thành.

Từ chỗ này, dẫn phát lời nguyện của Bồ Tát. Quý vị thấy “*đương nguyện chúng sanh*” (nguyện cho chúng sanh). Nay chúng ta sáng dậy súc miệng, hễ cầm bàn chải đánh răng, phải nghĩ “*đương nguyện chúng sanh*”. Phạm vi của chúng sanh hết sức rộng lớn: Hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, “*giai đặc diệu pháp, cứu cánh thanh tịnh*” (đều đặc diệu pháp, rốt ráo thanh tịnh). Nhanh dựng là công cụ để giữ cho hàm răng sạch sẽ, có thể tẩy sạch chất nhơ bẩn trên răng, khiến cho thân thể chúng ta khỏe mạnh. Từ điều lợi ích “*minh mục*” (sáng mắt), chúng ta có thể lãnh hội: Một thiện niệm, một thiện hạnh của chúng ta tự nhiên là sẽ có thể lợi ích người khác. Quý vị thấy súc miệng có ích cho trông mắt. Mắt và răng là những khí quan khác nhau. Do vậy có thể biết, nếu khoang miệng và hàm răng chẳng vệ sinh, chẳng sạch, sẽ ảnh hưởng đến thị lực. Đây là nêu ra một ví dụ. Đúng thế! Nay chúng ta hiểu điều thường thức này! Chắc chắn là sẽ ảnh hưởng tới ruột và dạ dày, ảnh hưởng các khí quan tiêu hóa. Thân thể là một tiểu vũ trụ, pháp giới là đại vũ trụ. Từ chỗ này, chúng ta có thể hiểu đạo lý làm người!

Phật, Bồ Tát thường dạy chúng ta, tự lợi, lợi tha. Phật pháp thường nói đến hai điều lợi, tự lợi vốn là lợi tha. Tự lợi chẳng phải là ích kỷ, ích kỷ là như cổ nhân nói “*tôn người, lợi mình*”, sai mất rồi! Tôn người lợi mình: Hại người khác cũng là hại chính mình. Vì sao? Tự và Tha là một Thể, phải biết điều này! Trên cái thân của chúng ta, bên ngoài là ngũ quan, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân; bên trong là ngũ tạng, lục

phủ, là một thân thể, ở trong pháp giới. Giống như trên địa cầu, các quốc gia khác nhau, các dân tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, giống như các khí quan khác nhau trên thân chúng ta. Mỗi khí quan có công năng riêng của nó. Công năng của mắt là thấy, công năng của tai là nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm. Mỗi người ai nấy thực hiện viên mãn chuyên thuộc về bốn phận của chính mình, tự nhiên sẽ phối hợp cùng những khí quan khác. Trong ấy, hoàn toàn chẳng có người nào chỉ huy, mà cũng chẳng có ai không chế, tự nhiên phối hợp, phối hợp xảo diệu ngàn ấy, khiến cho thân tâm của quý vị khỏe mạnh, vui sướng, “*giai đắc diệu pháp*” (đều đạt được diệu pháp). Diệu pháp ấy là gì? Xa lìa hết thảy ô nhiễm, “*cứu cánh thanh tịnh*” (rót ráo thanh tịnh)!

Vì xã hội hiện thời tôn sùng khoa học kỹ thuật, sơ sót luân lý đạo đức, khoa học kỹ thuật đổi mới, khác biệt hằng tháng, hằng ngày, những sự ô nhiễm do nó đem lại rất đáng khiến cho mọi người kinh sợ! Hiện thời, gần như mọi người trên toàn thế giới đều cảm nhận được chuyện này, đều có sự cảm nhận rõ rệt ở mức độ khá cao. Nếu chẳng thể không chế, chẳng thể hóa giải những thứ ô nhiễm ấy, các nhà khoa học đã đưa ra lời cảnh cáo, năm mươi năm nữa, địa cầu chẳng thích hợp cho nhân loại sinh tồn! Làm thế nào để lìa nhiễm, khôi phục thanh tịnh? Pháp [khiến cho mục tiêu ấy đạt được] sẽ là “*diệu*”, đây gọi là “*diệu pháp*”. Diệu pháp là [phương pháp để] hóa giải những ô nhiễm như thế nào! Giới khoa học, cho đến khá nhiều chuyên gia, học giả trong thế gian đang nghiên cứu [hòng tìm ra diệu pháp ấy]; điều đó hiện thời được gọi là “*ý thức bảo vệ môi trường*”. Có thể thật sự hóa giải những thứ ô nhiễm ấy, khôi phục sự cân bằng sinh thái trên địa cầu hay không? Chúng ta cảm thấy khó quá! Nhìn từ giáo pháp Đại Thừa, hiện thời, xác thực là chúng ta chẳng hiểu chân tướng sự thật của vạn hữu trong vũ trụ. Ô nhiễm phát sanh như thế nào? Chẳng tìm ra cội nguồn ô nhiễm! Chẳng hóa giải từ căn bản, rất khó thấu được hiệu quả!

Cội nguồn là gì vậy? Căn cội chính là ý niệm, đúng như kinh Phật đã dạy: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Vì những hữu tình chúng sanh sống trên địa cầu, chúng ta gọi hữu tình chúng sanh là động vật, động vật là hữu tình chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh thuộc loài người trong giới động vật càng tội tệ hơn những loài động vật khác! Vì sao nói vậy? Vọng tưởng quá nhiều, ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, những thứ ấy ai nấy đều có. Trong quá khứ, [những cấu chướng ấy] chẳng nghiêm trọng như hiện thời! Đó là nguyên nhân gì? Do [trong quá khứ, mỗi thế hệ đều] được người già dạy

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

dồ. Đây là giáo dục, có những thứ giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, và tôn giáo hạn chế họ. Dầu có [những thứ phiền não như đã kể trên], vẫn chẳng đến nỗi vượt ra ngoài khuôn khổ, [tức là] họ có giới hạn, vẫn chưa đến nỗi vượt mức! Nói cách khác, dầu ô nhiễm, hoàn toàn chẳng phải là rất nghiêm trọng. Sau khi đã có những phát minh khoa học kỹ thuật, con người chẳng tin luân lý, đạo đức nữa, cũng chẳng tin vào sự báo ứng nhân quả. Do vậy, tham, sân, si, mạn tăng trưởng với tốc độ quá nhanh. Những ý niệm ấy tạo thành sự ô nhiễm cho đại hoàn cảnh. Nói lời này, sẽ có kẻ chẳng hiểu!

Rất khó có, tiên sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản đã nghiên cứu nước hơn mười năm, [ông ta] nghiên cứu nước, nước là khoáng vật. Phát hiện nước có “*thấy, nghe, hay, biết*”, có nghĩa là nó có thể thấy, có thể nghe, hiểu ý nghĩ của con người. Chúng ta viết chữ Ái dán trên bình nước; ví như đôi với cái bình nước này, quý vị dán chữ Ái lên đó. Dán một hai tiếng đồng hồ, giữ cho nước ở năm độ âm, nó sẽ xuất hiện kết tinh. Nhìn dưới kính hiển vi, hình thể kết tinh sẽ hết sức đẹp đẽ. Nếu quý vị viết: “*Tao chán ghét mày, tao không thích mày*” dán lên đó. Hai tiếng đồng hồ sau, quý vị sẽ thấy nước kết tinh hết sức xấu xí, rất khó coi. Điều này chỉ rõ chuyện gì? Ý niệm bất thiện của chúng ta chính là ô nhiễm. Nước đã bị ô nhiễm; núi, sông, đại địa chẳng có thứ gì không bị ô nhiễm, lòng người trên toàn thế giới đều bất thiện. Vì thế, đây mới là nguyên nhân thật sự khiến cho pháp giới (nay chúng ta nói là “*địa cầu*”) bị ô nhiễm. Khoa học kỹ thuật nêu ra những nguyên nhân [gây ô nhiễm] như khí độc, những thứ chẳng tốt lành, hoàn cảnh bị ô nhiễm, vẫn là những nguyên nhân phụ thuộc. Lòng người bị ô nhiễm mới là vấn đề nghiêm trọng!

Do vậy, chẳng cải thiện từ ý niệm, dùng phương pháp gì để cải thiện hòng giúp cho địa cầu khôi phục cân bằng sinh thái, thanh tịnh, đều chẳng trọn vẹn, chẳng phải là rốt ráo! Nếu muốn đạt được sự thanh tịnh rốt ráo, vẫn là từ ý niệm. Chuyện [cải thiện từ] ý niệm thực hiện bằng cách nào? Chính là phải giáo dục. Giáo dục mới là diệu pháp, [tức là phải trồng cây vào] hết thấy các nền giáo dục thánh triết của phương Đông lẫn phương Tây. Người thế gian hiện thời có cái nhìn đối với tôn giáo chẳng giống cách nhìn của tôi. Người thế gian nhìn vào tôn giáo, coi tôn giáo là một thứ tín ngưỡng, là một loại mê tín, chẳng phù hợp khoa học. Cách nhìn của tôi và cách nhìn của họ khác nhau. Theo cách nhìn của tôi, tôn giáo là giáo dục. Nếu vận dụng phương pháp quy nạp để phân loại của người hiện thời, tôn giáo phải nên là giáo dục xã hội!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

Chư vị hãy ngẫm xem, sáu đại tôn giáo nổi tiếng trên thế giới có người tín ngưỡng đông nhất. Những vị sáng lập, có vị nào chẳng nhiệt tâm giáo hóa chúng sanh? Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương tốt nhất! Ngài ba mươi tuổi đại triệt đại ngộ, Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ lúc ba mươi tuổi. Tại Trung Hoa, còn có một vị [khai ngộ] sớm hơn Thích Ca Mâu Ni Phật, tức là Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiền Tông, hai mươi bốn tuổi bèn đại triệt đại ngộ. Tổ khai ngộ sớm hơn Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng hoàng pháp trễ hơn Thích Ca Mâu Ni Phật. Mỗi vị có phước báo, nhân duyên khác nhau. Sau khi đã khai ngộ, [Lục Tổ] trốn vào nhóm thợ săn để lánh nạn mười lăm năm. Do vậy, mười lăm năm sau khi khai ngộ, gần như đã bốn mươi tuổi, Ngài mới ra hoàng pháp. Sau khi khai ngộ, Thích Ca Mâu Ni Phật lập tức hoàng pháp. Vì thế, Ngài ba mươi tuổi đã bắt đầu giảng kinh, giáo học, bảy mươi chín tuổi viên tịch. Do vậy, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm. Giảng kinh là lên lớp cho mọi người, giúp đỡ đại chúng phá mê khai ngộ.

Đức Phật nói rất hay, hết thảy chúng sanh khổ, khổ do đâu mà có? Do mê mà có, chẳng biết chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ. Vì thế, quý vị đối với vũ trụ và nhân sinh bèn nghĩ lầm, nhìn trật, nói sai, làm quấy! Giống như trong thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, toàn là do ý niệm sai lầm, nước sẽ phản ứng bất bình thường! Làm thế nào để được vui? Hãy chuyển đổi ý niệm sai lầm. Cái được gọi là “*luân lý, đạo đức*” chính là Tánh Đức của tự tánh, là thường đạo, vốn là như vậy. Người Hoa nói “*luân thường đại đạo*”, đó là thiên nhiên, nay chúng ta thường gọi là “*thiên nhiên*”, nói theo Phật pháp sẽ là Pháp Tánh, hoặc Tánh Đức. Đây là đạo! Tùy thuận Tánh Đức thì là đức. Tùy thuận Tánh Đức, sẽ là bình thường. Trái nghịch Tánh Đức là bất thường. Tùy thuận Tánh Đức, cảnh giới ấy gọi là Nhất Chân pháp giới. Sau khi đã trái nghịch Tánh Đức, mới biên Nhất Chân pháp giới thành mười pháp giới. Do vậy, mười pháp giới đều là bất bình thường. Nhưng mười pháp giới càng lên cao, càng tiếp cận Tánh Đức; càng đi xuống, sẽ càng cách xa Tánh Đức. Có khoảng cách xa nhất, cách xa nhất chính là A Tỳ địa ngục, đối nghịch [Tánh Đức] một trăm tám mươi độ. Do vậy, đây mới là diệu pháp.

Gia Tô (Jesus) cũng giảng kinh, hoàng pháp, dạy học. Ông ta bị kẻ khác hại chết, cho nên nói thông thường, thời gian ông ta dạy học khá ngắn, chỉ có ba năm. Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed, Muhammad) dạy học hơn hai mươi năm. Những vị sáng lập tôn giáo ấy, ai nấy đều có thể

nói ra thiện đạo, đều theo đuôi công tác giáo dục. Vì sao những lời do các vị ấy nói ra có thể cảm động người khác như vậy? Có nhiều người học theo họ như vậy? Mãi cho đến hiện thời, vô số người hướng theo họ là do nguyên nhân gì? Trong các buổi giảng, tôi cũng thường nói, bản thân họ đã làm được. Làm gì vậy? Tùy thuận Tánh Đức. Đối với Ngũ Luân, Ngũ Thường, Bát Đức như người Hoa đã nói, họ đều làm được! Đã làm được rồi mới nói, đây là thánh nhân. Vì thế, có thể khiến cho kẻ khác cảm động, có nhiều người ngán ấy học tập họ. Nếu đã nói rồi bèn có thể làm được; đây là hiền nhân, là Bồ Tát. Quý vị nói xong, chẳng làm được, tức là gạt người; đó là phàm phu. Do vậy, người ta nghe quý vị nói, nhìn vào sự hành trì của quý vị, sẽ hoài nghi: “Người nói hay như thế, bảo ta làm, vì sao người không làm?” Người ta chẳng thể tin tưởng quý vị. Phàm và thánh sai khác ở chỗ này!

Hiện thời, tôn giáo cũng nhờ các phương thức khoa học kỹ thuật mà tuyên truyền đắc lực, thuận tiện hơn quá khứ quá nhiều! Nhưng nhân tài trong tôn giáo thua xa quá khứ, nguyên nhân ở chỗ nào? Mê mất tự tánh, tham cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng thể thật sự buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là cái nhân của sự luân hồi trong lục đạo. Nói cách khác, cái tâm ấy gọi là tâm luân hồi. Hễ quý vị còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì là tâm luân hồi. [Nghiệp] tạo bởi cái tâm luân hồi thì gọi là “nghiệp luân hồi”. Nếu [tâm của] quý vị đã là tâm luân hồi, dẫu hằng ngày lạy Phật, hằng ngày tụng kinh, hằng ngày niệm Phật, thưa cùng quý vị, quý vị vẫn đang tạo nghiệp luân hồi! Kinh Lăng Nghiêm đã nói về cái tâm như sau: “*Nhân địa bất chân, quả chiêu vu khúc*” (Do cái nhân chẳng thật, sẽ chiêu lấy cái quả cong vậy). Nếu quý vị là Phật tâm, bất luận làm chuyện gì, cũng đều là Phật pháp, đều là diệu pháp. Vì thế, câu nói của Văn Thù Bồ Tát trọng yếu lắm: “*Khéo dùng cái tâm*”, quý vị phải dùng chân tâm.

Chân tâm là gì? Chân thành tâm, thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm, từ bi tâm, đây là chân tâm. Những thứ ấy gọi gộp chung lại là “*đại Bồ Đề tâm*”. Bồ Đề (Bodhi) là tiếng Phạn, có nghĩa là Giác, thật sự giác ngộ, triệt để giác ngộ. Hễ quý vị dấy lên ý niệm, quyết định tương ứng với tâm này (Bồ Đề tâm), [tức là tương ứng với] chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, bất luận tạo nghiệp gì cũng đều là tịnh nghiệp, bất luận tu pháp nào, cũng đều là diệu pháp, rốt ráo thanh tịnh! Chớ nên không hiểu đạo lý này! Rốt ráo thanh tịnh đương nhiên là bình đẳng. Tôi viết mười chữ, hễ đạt được một, những điều kia thấy đều

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

trọn đủ. Tâm thanh tịnh chắc chắn sẽ chân thành; không chân thành, sẽ chẳng thanh tịnh. Tâm thanh tịnh quyết định là bình đẳng, bất bình đẳng sẽ không thanh tịnh. Tâm thanh tịnh quyết định là Chánh Giác. Vì sao? Kẻ mê sẽ chẳng thanh tịnh! Tâm thanh tịnh nhất định từ bi. Có ý niệm ích kỷ, lấy đâu ra thanh tịnh? Vì thế, đạt được một thứ, sẽ thấy đều đạt được.

Trong giáo pháp Đại Thừa, Thiên Tông, Tánh Tông thiên trọng Giác, tức Chánh Giác. Vì thế, nói là “*nhập môn có thể khác nhau*”, nhưng hễ đạt được một thì toàn bộ đều đạt được. Do vậy, đức Phật mới nói: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Giáo Hạ thực hiện từ chánh tri chánh kiến, thực hiện từ bình đẳng. Bình đẳng là Chánh, tức chánh tri chánh kiến; Tịnh Độ Tông và Mật Tông thực hiện từ thanh tịnh. Do vậy, Phật pháp đến cuối cùng là ba môn, tức là ba môn Giác - Chánh - Tịnh. Các đồng học học Phật đều biết, quý vị vừa vào cửa Phật, bèn truyền trao Tam Quy Y cho quý vị. Tam Quy Y chính là đem ba môn (Giác - Chánh - Tịnh) trao cho quý vị. Đây là cửa ngõ để nhập Phật, mà cũng là đạo thành Phật. Do [mỗi môn trong] ba môn đều có thể nhập môn, do ba môn đều có thể thành Phật. Hễ nhập một môn, thấy đều nhập. Giống như một căn nhà có ba cửa, bất luận quý vị theo cửa nào để tiến vào, những gì quý vị đạt được hoàn toàn tương đồng!

Niệm Phật, phải biết mục đích niệm Phật ở chỗ nào? Cách niệm là như thế nào? Quý vị hiểu kinh Di Đà đã dạy: “*Nhất tâm bất loạn, tâm chẳng điên đảo*”. Đây là mục đích niệm Phật của chúng ta. Người niệm Phật cầu nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn là thanh tịnh rốt ráo. Tâm chẳng điên đảo, trí huệ liền sanh. Chẳng mê, sẽ chẳng có lầm lỗi. Phương pháp được vận dụng đúng là “*diệu pháp*”, phương pháp gì vậy? Niệm Phật. Có sao niệm Phật là diệu pháp? Quý vị hãy suy ngẫm thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng sẽ biết: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Hằng ngày quý vị tưởng Phật, tuyệt diệu lắm! Sự thù thắng ấy chẳng có cách nào so sánh được! Niệm nào tâm cũng là Phật, niệm nào hạnh cũng là Phật, niệm nào nói năng cũng đều là Phật. Đó gọi là “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Khấp pháp giới hư không giới, không gì chẳng phải là cảnh giới Phật! Cảnh giới Phật hiện tiền thù thắng khôn sánh! Niệm Bồ Tát, pháp giới Bồ Tát sẽ hiện tiền!

Hiện thời, đại chúng trong xã hội niệm gì? Họ chẳng niệm Phật, mà cũng chẳng niệm Bồ Tát, niệm gì vậy? Niệm tiền, tham tài, niệm những thứ ấy! Hết thấy đều nhìn thành tiền, sau tiền sẽ là gì? Là địa

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

ngục, là ngọc quý, niệm tới những chỗ đó. Niệm nào cũng đều là Phật, sau đây là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng, là Nhất Chân pháp giới, quý vị thầy thù thắng lắm! Đây mới là rốt ráo thanh tịnh. Do vậy, pháp Niệm Phật mâu nhiệm tột bậc! Trong kinh Vô Lượng Thọ, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giới thiệu, lão nhân gia giới thiệu, hết thầy chư Phật đều khẳng định, tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (quang minh tột bậc tôn quý, vua trong các vị Phật). Vì sao tán thán như vậy? Phương pháp của Ngài quá khéo, một câu Phật hiệu, tột cùng mâu nhiệm!

Ở chỗ này, “*đương nguyện chúng sanh, giai đắc diệu pháp*” (nguyện cho chúng sanh, đều đắc diệu pháp), có phải là một câu Phật hiệu hay không? Đúng thế, chẳng sai tí nào! Có sao biết? Cuối kinh Hoa Nghiêm đã nói về năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử. Trong lần tham học cuối cùng, Thiện Tài tham phỏng Phổ Hiền Bồ Tát. Mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc. Lại quan sát cẩn kẽ, trong năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử, vị [thiện tri thức được] tham phỏng thứ nhất là tỳ-kheo Đức Vân, dạy Thiện Tài pháp môn gì? Pháp môn Niệm Phật. Người Hoa thường nói “*tiên nhập vi chủ*” (những gì được tiếp xúc đầu tiên sẽ là chủ yếu), vị thầy thứ nhất quan trọng nhất. Ngài dạy quý vị pháp môn này, pháp ấy sẽ là pháp môn tu tập chủ yếu suốt đời quý vị. Pháp cuối cùng là dẫn về Cực Lạc. Quý vị thầy: Một đầu, một cuối, khẳng định diệu pháp chính là Trì Danh Niệm Phật, rốt ráo thanh tịnh.

Pháp môn vô lượng vô biên. Trong vô lượng vô biên [pháp môn], tìm ra một diệu pháp thật sự, diệu pháp bậc nhất, thanh tịnh rốt ráo, chẳng dễ dàng! Đúng là do thiện căn, phước đức, nhân duyên đã tu tập, tích lũy từ vô lượng kiếp đến nay, đời này chúng ta mới có thể gặp gỡ! Cổ đại đức đã bảo Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh được gọi là Đại Bản của kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản của kinh Hoa Nghiêm, kinh Di Đà là Tiểu Bản của kinh Hoa Nghiêm. Cổ đại đức đã coi ba bộ kinh ấy là một Thể, đồng bộ (cùng một bộ), một đảng nói tỉ mỉ, một đảng nói giản lược. Kinh Di Đà đơn giản, nhưng nội dung của kinh Di Đà và nội dung của kinh Hoa Nghiêm chẳng hai, chẳng khác. Nói cẩn kẽ là kinh Hoa Nghiêm, nói đại lược là kinh Di Đà.

Chúng ta may mắn, nghiêm nhiên gặp gỡ trong đời này. Được gặp gỡ chẳng dễ dàng đâu nhé! “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Đã gặp, nhất định phải nắm lấy, quyết định thành tựu trong đời này, chẳng còn phải luân hồi nữa. Còn luân hồi thì sai mất rồi. Tôi hy vọng

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

các đồng học chúng ta hãy khích lệ lẫn nhau. Quý vị thấy đó: Cầm trên tay một cái bàn chải đánh răng, trong ấy còn có đại học vẫn như thế đấy! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xem tiếp bài kệ thứ hai trong đoạn thứ năm:

(Kinh) Trước dương chi thời, dương nguyện chúng sanh, kỳ tâm điều tịnh, phệ chư phiền não.

(經) 嚼楊枝時。當願眾生。其心調淨。噬諸煩惱。

(Kinh: Khi nhai nhánh dương, nguyện cho chúng sanh, tâm họ điều tịnh, cắn các phiền não).

Đây là khi đánh răng, trong phần trước là cầm bàn chải đánh răng trên tay. Hiện thời, chẳng dùng nhánh dương. Đây là trong khi đang súc miệng, “*dương nguyện chúng sanh, kỳ tâm điều tịnh*”, [có nghĩa là] đang trong lúc làm sạch răng, hy vọng hết thảy chúng sanh có thể điều hòa cái tâm thanh tịnh. Chữ Phệ (噬, cắn) có ý nghĩa “*khí thô, thủ tinh*” (棄粗取精), tức là những cái thô tháp chúng ta bỏ đi, giữ lấy những gì tinh tế. Ở đây là “*vứt bỏ ô nhiễm, giữ lấy thanh tịnh*”. Nói thông thường, sẽ là “*giữ lấy sự thanh khiết*”. Răng phải sạch, chẳng thể có thứ gì dính bám vào chân răng. Quan trọng nhất là nướu răng và chân răng, chỗ răng và nướu tiếp xúc là quan trọng nhất. Khi đánh răng, cũng đặc biệt chú trọng những chỗ này. Vì thế, bàn chải đánh răng không phù hợp, quá cứng, lông bàn chải quá cứng sẽ chẳng phù hợp cho lắm. Hãy nên mềm một tí. Tuổi càng lớn, càng phải dùng thứ mềm hơn. Phải thường xuyên chà sạch như thế, đặc biệt là sau khi ăn thứ gì đó, đều phải đánh răng, súc miệng, phải dưỡng thành một thói quen tốt đẹp như vậy!

Ở đây, sánh ví những thứ dơ bẩn như phiền não. Trong tâm có phiền não, giống như răng chứa đựng những thứ không sạch. Chúng ta biết nướu răng và chân răng dễ ẩn chứa vi khuẩn nhất. Vi khuẩn rất nhỏ, đặc biệt là những loại vi khuẩn có hại cho thân thể, nhất định phải tẩy sạch, dùng nước xối đi. Trong khi ấy, ở đây, Bồ Tát dạy chúng ta, cầm bàn chải đánh răng bèn dẫn phát đại nguyện như thế nào? Trong khi đánh răng, lại sanh khởi đại nguyện như thế nào? “*Dương nguyện chúng sanh, kỳ tâm điều tịnh*” (Nguyện cho chúng sanh tâm điều hòa, thanh

tịnh). Cái tâm ấy chẳng phải là chân tâm, chân tâm sẽ chẳng cần điều hòa cho thanh tịnh, vọng tâm [mới cần]! Kinh Hoa Nghiêm nói rất dễ hiểu, vọng tâm là cái tâm gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta phải biết, trong kinh Đại Thừa, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều được gọi là phiền não! Vọng tưởng là Vô Minh phiền não. Nói theo giáo pháp Đại Thừa, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Các đồng học học Phật cũng chẳng xa lạ những danh tướng này, đều rất quen thuộc!

Đoạn phiền não, chứng Bồ Đề, Bồ Đề là giác tánh, là Bản Giác. Trong Khởi Tín Luận có nói: “*Bổn Giác vốn có, bất giác vốn không*”. Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh vốn chẳng có, vốn là Không. Nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vốn chẳng có, có sao trong tâm quý vị có những thứ ấy? Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói rất rõ ràng: Chân tâm “*vốn chẳng có một vật*”. Vốn chẳng có một vật là chân tâm. Hễ có một vật, sẽ là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Chân tâm là “*vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuốm bụi trần*”. Nếu có một vật, sẽ nhuốm bụi trần! Chúng ta phải nghĩ thông suốt, phải tham thấu triệt chân tướng sự thật này; sau đây, quý vị biết buông xuống như thế nào!

Giáo pháp Đại Thừa đã nói rất hay, đối với thế xuất thế pháp (pháp thế gian và xuất thế gian) chẳng còn chấp trước nữa, đã buông xuống chấp trước, trong Phật pháp, sẽ là chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo. Quý vị mới hiểu, hễ có chấp trước thì có lục đạo luân hồi. Chẳng chấp trước, sẽ chẳng có lục đạo luân hồi. Chấp trước là Kiến Tư phiền não. Chẳng có chấp trước, nhưng còn có phân biệt, phân biệt là Trần Sa phiền não. Còn có phân biệt, phân biệt nhẹ hơn chấp trước; do [còn có] phân biệt, vẫn chẳng thể kiến tánh. Vượt thoát lục đạo luân hồi, trên lục đạo luân hồi còn có bốn pháp giới, tức Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Người không chấp trước sẽ đạt đến tứ thánh pháp giới ấy! Vì sao còn có bốn pháp giới? Do mức độ phân biệt cạn hay sâu khác nhau. Tâm phân biệt nặng nề, sẽ là A La Hán, hoặc Bích Chi Phật. Tâm phân biệt rất nhẹ, thì là Bồ Tát, Phật. Nó (cái tâm phân biệt) có bốn đẳng cấp. Cùng một đạo lý, chấp trước có nhẹ hay nặng khác nhau. Chấp trước nặng nhất là địa ngục. Chấp trước nhẹ nhất là thiên đạo. Càng lên cao hơn, chấp trước càng nhẹ; càng đi xuống, chấp trước càng nặng. Chấp trước chẳng phải là chuyện tốt đẹp. Người nào chẳng chấp trước? Chẳng chấp trước bèn chứng A La Hán, thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chớ nên không hiểu chuyện này, chớ nên không có sự cảnh giác cao độ, phải biết chỗ tai hại quá lớn này!

Đối với kẻ khác, chúng ta có chấp trước hay không? Ta thích người này, ta ghét người kia, chấp trước đấy! Ta đối xử tốt với người này, đối với người kia chẳng tốt. Đối với người, đối với sự, đối với vật, thứ gì cũng đều chấp trước, quý vị còn có thể thoát khỏi luân hồi ư? Dầu niệm Phật, vẫn chẳng thể vãng sanh! Vì sao chẳng thể vãng sanh? Chẳng buông xuống chấp trước! Đối nghiệp vãng sanh, chư vị nhất định phải hiểu, chính là mang theo cụ nghiệp. Cụ nghiệp là gì? Tập khí vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì được, chẳng thể mang theo [những nghiệp] hiện hành. Hiện hành, [tức là] nay quý vị vẫn phát tác, những thứ ấy sẽ chẳng có cách nào mang theo. Nếu những thứ ấy đều có thể mang theo, ai nấy đều vãng sanh cả rồi! Chớ nên không biết điều này! Do vậy, đối với đạo tràng, chư vị phải thường xuyên nghĩ, đạo là gì? Ở nơi chốn ấy, mọi người đều tu đạo. Đạo là buông xuống hết thấy bất thiện, buông xuống hết thấy những thứ gì chẳng có trong tâm tánh, vậy thì còn có thể chấp trước ư?

Trong Tam Quy Y, “*quy y Tăng, chúng trung tôn*”, [hãy suy xét] ý nghĩa của chữ Tăng, Tăng là tiếng Phạn, là tiếng cổ Ấn Độ, ý nghĩa của nó là như nay ta nói là “*đoàn thể*”. Tăng là đoàn thể. “*Chúng trung tôn*” (眾中尊), Chúng (眾) là đoàn thể, mọi người ở chung một chỗ chẳng phải là đoàn thể ư? Nhưng đoàn thể Tăng ấy nhất định là phải tu Lục Hòa Kính thì mới gọi là Tăng. Chẳng có Lục Hòa Kính, sẽ chẳng gọi là Tăng. Vì thế, Tăng chẳng nhất định là người xuất gia! Quý vị tại gia học Phật. Đức Phật nói từ bốn người trở lên cùng tu với nhau, trong gia đình quý vị, hai vợ chồng cùng với hai đứa con nhỏ là bốn người. Cả nhà tu Lục Hòa Kính, gia đình ấy gọi là Tăng đoàn. Trong tất cả các đoàn thể, đoàn thể ấy đáng tôn kính nhất, nay chúng ta nói Tôn (尊) là tôn kính, đáng tôn kính nhất. Vì sao đáng tôn kính nhất? Vì bốn người quý vị đối xử hòa thuận!

Điều kiện đầu tiên của sự hòa thuận là Kiến Hòa Đồng Giải. Đức Phật thật sự cao minh đến cùng cực! Hành động, lời dạy của Ngài chắc chắn tương ứng với Pháp Tánh. Kiến Hòa Đồng Giải tương ứng với Pháp Tánh là gì? Chẳng có ý kiến, kiến hòa sẽ đồng giải. Tôi có ý kiến của tôi, kẻ khác có ý kiến của họ, làm sao có thể hòa hợp cho được? Tất cả các ý kiến toàn là vọng tưởng. Trong phần trước, tôi đã thừa bày cùng chư vị, trong Đàn Kinh có nói: “*Vốn chẳng có một vật*”. Có sao quý vị có ý kiến? Quý vị có ý kiến, tức là có một vật; mỗi cá nhân đều có một vật, một vật ấy sẽ chẳng giống nhau. Do vậy, Phật pháp kiến lập trên [cơ sở] mọi người đều vứt bỏ thành kiến. Kiến Hòa Đồng Giải, sẽ là công

bằng. Nói kiêu này hay quá! Do vậy, đức Phật hoàn toàn chẳng nói cách nghĩ và cách nhìn của quý vị là sai lầm, nhất định phải vâng theo [cách nghĩ, cách nhìn] của ta. [Nếu Ngài nói vậy], chẳng phải là đức Phật hoàn hành bá đạo ư? Ai sẽ bội phục Ngài? Do vậy, đức Phật cao minh!

Khởi tâm động niệm là sai lầm! Quý vị thấy trong tự tánh, tôi vừa mới nói, chẳng có chấp trước, chấp trước thầy đều buông xuống. Đây chẳng phải là Kiến Hòa Đồng Giải hay sao? Nhưng như thế nào? Còn có phân biệt, còn có vọng tưởng, những thứ ấy chẳng nghiêm trọng! Nghiêm trọng nhất là chấp trước. Chẳng chấp trước, đại khái là sẽ chẳng có vấn đề gì to lớn. Nhưng vẫn phải tiến cao hơn, tiến tới mức phân biệt cũng chẳng có. Không chỉ là chẳng chấp trước, mà phân biệt cũng chẳng có, quý vị vào trong tứ thánh pháp giới, tức là Bồ Tát và Phật trong tứ thánh pháp giới. Tông Thiên Thai gọi vị Phật ấy là Tương Tự Tức Phật, Ngài thuộc địa vị Tương Tự, chẳng phải là thật. Vì sao chẳng phải là thật? Ngài chưa buông vọng tưởng xuống! Vọng tưởng là gì? [Chính là] khởi tâm động niệm.

Chúng ta lắng lòng tư duy cẩn thận, mắt ta thấy sắc tướng bên ngoài, tai nghe âm thanh, có khởi tâm động niệm hay chẳng? Tuy khởi tâm động niệm, vẫn chẳng có phân biệt, vẫn chẳng có chấp trước, khi ấy là vô minh, vì còn khởi tâm động niệm. Chư vị phải ghi nhớ, tuy khởi tâm động niệm, vẫn chẳng dấy lên phân biệt, chấp trước, nhưng vẫn chẳng thoát khỏi mười pháp giới vì chẳng phá vô minh! Phá vô minh là gì? Lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng dễ hiểu! [Để giải thích] “không khởi tâm, không động niệm”, cổ nhân dùng một tỷ dụ, tỷ dụ rất hay! Tâm giống như một tấm gương.

Quý vị thấy tấm gương soi cảnh giới bên ngoài, nó có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có! Tuy chẳng có khởi tâm động niệm, nhưng [gương chiếu soi] cảnh giới bên ngoài rành mạch, rõ ràng. Đây là vô minh đã phá! Chúng ta hãy xem lại thí dụ mà tôi vừa mới nói với mọi người, một chén nước! Ông Giang Bồn Thố thí nghiệm với chén nước! Nước chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, nó có khởi tâm động niệm hay không? Nó có! Chúng ta dùng thiện niệm đối với nó, nó sẽ có phản ứng. Đối với nó bằng ác niệm, nó cũng có phản ứng, phản ứng của nó là khởi tâm động niệm, nhưng nó chẳng có phân biệt, chấp trước. Vì thế, các thứ vật chất là gì? Hiện tượng vật chất là do vô minh biến hiện. “*Vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới làm duyên tăng trưởng lục thô*”.

Nếu sau khi đã phá trừ vô minh, sẽ có cảnh giới bên ngoài hay chẳng? Chẳng có! Đây là giả tướng. Những tướng ấy sanh từ gì vậy? Sanh từ vô minh, chấp trước, phân biệt, khiến cho hiện tượng này sanh biến hóa. Khó có lắm! Nay từ khoa học, chúng ta đã có chứng minh [chứng tỏ] lời Phật dạy chẳng sai tí nào! [Điều này] khiến cho chúng tôi nghĩ tới thời cổ, chẳng có khoa học kỹ thuật, [thế mà] cổ nhân có thể hiểu rõ, họ thông minh hơn chúng ta nhiều lắm! Chúng ta chẳng có trí huệ cao như vậy, nhưng do khoa học giúp đỡ, khiến cho chúng ta hiểu rõ cảnh giới do đức Phật đã nói, sanh khởi tín tâm! Nay chúng ta thấy toàn thể vũ trụ là hiện tượng do vô minh biến hiện, do phân biệt và chấp trước lại này sanh biến hóa. Từ chỗ này, chúng ta hãy suy nghĩ: Cái gọi là thế giới Hoa Tạng, Nhất Chân pháp giới, Pháp Tánh Độ, chẳng kèm theo vô minh, báo độ ấy quá thù thắng. Điều chư Phật chứng đắc, mỗi người chúng ta đều vốn có, cũng chẳng hiếm hoi, lạ lùng tí nào! Chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cảnh giới sẽ hiện tiền. Quý vị thấy nói dễ dàng lắm, sự thật xác thực là như thế đó. Phàm phu thành Phật ngay trong một niệm, chuyển biến trong một niệm ấy, phàm phu bèn thành Phật. Khi một niệm đã mê, sẽ biến thành phàm phu. Mê càng nặng, sẽ đọa càng sâu, đạo lý là như thế đó!

Trong cảnh giới hiện thực, tôi, bạn, kẻ khác, ba người ở cùng với nhau, cảnh giới của ba cá nhân chẳng giống nhau. Thế giới của ba cá nhân, tức là trong cảnh giới ấy, ba người chúng ta có sự cảm nhận khác nhau. Có người cảm nhận khổ, có người cảm nhận lạc, có người cảm nhận khổ lẫn lạc đều chẳng có. Nếu quý vị hỏi do nguyên nhân gì ư? Câu trả lời chính là câu nói của Văn Thù Bồ Tát trong phần trước, “*thiện dụng kỳ tâm*” (khéo dùng cái tâm). Dụng tâm bất đồng, cảm thọ của quý vị sẽ khác nhau. Có thật sự thọ hay không? Chẳng thật! Trong kinh giáo, đức Phật đã nói rất rõ ràng, [các thứ cảm thọ là] khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Trong tâm bọn phàm phu có ưu, hỷ, thân có khổ, lạc. Ngay trong lúc không khổ, không lạc, không ưu, không hỷ, bèn gọi là Xả. Xả Thọ là bình thường, nhưng thời gian [tồn tại của Xả Thọ] rất ngắn, [chỉ là] trong sát-na, được một lúc, [những cảm thọ khổ, lạc, ưu, hỷ] lại dấy lên. Nếu vĩnh viễn giữ được Xả Thọ, tâm chẳng có ưu hỷ, thân chẳng có khổ lạc. Đó gọi là tam-muội, là Chánh Thọ, tức là sự hưởng thụ bình thường. Sự hưởng thụ bình thường chính là chân lạc, là Cực Lạc. Nói các khác, chẳng có cảnh giới tương đối. Tương đối là hai; chẳng có tương đối, sẽ là pháp môn Bất Nhị. Pháp môn Bất Nhị chính là Nhất Chân pháp giới, là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng, pháp môn Bất Nhị mà! Chúng

ta rút vào Hai! Rất lắng lòng tư duy cảnh giới ấy, quý vị có thể lãnh hội đôi chút, lãnh hội phẳng phất.

Chúng ta nỗ lực như thế nào để khế nhập cảnh giới ấy? Chẳng có gì khác! Thầy dạy chúng ta buông xuống. Buông xuống rồi lại buông xuống nữa thì quý vị mới có thể khế nhập. Quý vị chẳng chịu buông xuống, sẽ vĩnh viễn chẳng thể khế nhập. Trước tiên, buông xuống chấp trước đối với hết thảy người, sự, vật. Đức Phật dạy chúng ta, tâm tánh là bình đẳng, hết thảy chúng sanh vốn trọn đủ. Chúng sanh và Phật chẳng sai khác mảy may, nhưng Phật đã buông xuống toàn bộ những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Sở dĩ chúng sanh trở thành chúng sanh, là do không chịu buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Chuyện này kẻ khác chẳng thể giúp được, vì sao? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sanh khởi từ trong tâm của chính quý vị, vẫn phải do chính quý vị tự buông xuống! Nếu quý vị tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tức là quý vị tùy thuận lục đạo luân hồi. Hễ quý vị buông chúng xuống, sẽ thoát khỏi lục đạo luân hồi, lục đạo luân hồi chẳng còn nữa. Chẳng chấp trước, sẽ chẳng có lục đạo!

Do vậy, Vĩnh Gia đại sư đã nói rất hay: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú*” (Trong mộng rành rành phô sáu nẻo). Mộng là mê hoặc, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. “*Giác hậu không không vô đại thiên*” (Giác rồi ba cõi rộng toang hoang). Đã hiểu rõ điều này, buông xuống! Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lục đạo và mười pháp giới sẽ đều chẳng có! Do vậy, lục đạo và mười pháp giới đều là huyền tướng. Trong kinh, đức Phật đã nêu tỷ dụ rất hay: “*Mộng, huyền, bọt, bóng*”, chỗ nào là thật? Nhất Chân pháp giới là thật, mười pháp giới và lục đạo là giả, là cảnh giới trong mộng, chúng ta phải giác ngộ! Hằng ngày học kinh giáo, hằng ngày đều nghe, vì sao vẫn chẳng giác? Điều then chốt là không buông xuống được! Đối với người, đối với sự, đối với vật, hễ có một chuyện chẳng buông xuống, sẽ là đại chướng ngại, chướng ngại quý vị vượt thoát lục đạo, chướng ngại quý vị vắng sanh Tịnh Độ.

Từ những việc vặt vãnh này, [chẳng hạn như] chúng ta tẩy sạch hàm răng, sẽ nghĩ hết thảy chúng sanh làm thế nào để điều hòa, thanh tịnh cái tâm. “*Chư phiền não*” là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, là Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh. “*Phệ*” (噬, cắn) ở đây có thể nói là “buông xuống”. Ba thứ phiền não đều buông xuống, thành Phật! Trong phần trước, kinh Hoa Nghiêm đã nói rất rõ ràng: Quý vị trở về Nhất Chân pháp giới, Nhất Chân pháp giới mới là quê cũ của chính mình. Trở về

Nhất Chân pháp giới, kinh Hoa Nghiêm nói trong Nhất Chân pháp giới còn có bốn mươi hai tầng cấp, bốn mươi hai tầng cấp ấy có thật hay chẳng? Thừa cùng chư vị, chẳng thể nói là có, chẳng thể bảo là không có! Nếu quý vị nói là có, xác thực là chẳng có, nơi Sự chẳng có, nhưng Lý thì có. Cớ sao nơi Lý thì có? Chẳng đoạn tập khí vô minh! Vô minh đã đoạn, quý vị mới vượt thoát mười pháp giới, nhưng tập khí vô minh chưa đoạn.

Tập khí có trở ngại sự hay không? Chẳng trở ngại sự! Tập khí vô minh chẳng trở ngại sự, nó cũng chẳng khởi tác dụng gì, nhưng nó là có. Đoạn bằng cách nào? Chẳng có bất cứ phương pháp nào cả! Hễ có phương pháp, sẽ lại khởi tâm động niệm! Quý vị phải biết, người trong Nhất Chân pháp giới chẳng khởi tâm, không động niệm, đương nhiên là chẳng có phân biệt, chấp trước, họ tu bằng cách nào? Chẳng tu, cứ để một thời gian dài, sẽ dần dần tự nhiên chẳng có! Vì thế, cổ nhân đã nêu tỷ dụ rất hay, dùng bình rượu. Bình rượu đựng rượu, đổ sạch rượu đi, lau chùi sạch bóng. Xác thực là chẳng có tí rượu nào! Chẳng có một giọt! Ngửi thử, vẫn còn có mùi. Mùi rượu ấy gọi là tập khí. Đổ sạch rượu đi [ví như] thành Phật. Trong mỗi cái bình đều sạch bóng, nhưng có bình đổ trước, có cái đổ sau. Đổ trước, ngửi thử, nhạt mùi hơn. Đổ sau, ngửi thử, hương vị nồng hơn đôi chút. Đây là còn có sai khác, đạo lý là như vậy đó. Có sạch hay không? Thấy đều sạch!

Do vậy, đối với bốn mươi một tầng cấp, chẳng thể nói là Có, chẳng thể bảo là Không, vì nơi Sự chẳng có, nhưng Lý thì có! Phải đến khi nào mới thật sự chẳng có tập khí? Trong kinh, đức Phật thường nói là ba đại A-tăng-kỳ kiếp, thời gian dài như vậy đó! Chúng ta có thể tưởng tượng điều này. Vì quý vị có thể làm thí nghiệm. Thí nghiệm ấy chính là đối với bốn mươi hai tầng cấp, quý vị có thể dùng bốn mươi hai cái bình đựng rượu, thấy đều đổ hết rượu đi, lau chùi sạch, nhưng như thế nào? Mỗi ngày đổ một bình, có trước sau. Đại khái là để sau ba tháng, quý vị ngửi xem, bình nào chẳng có tí mùi gì, lại ngửi cái bình kia, còn có mùi đôi chút. Quý vị sẽ hiểu đạo lý này!

Đức Phật dạy chẳng sai! Sau ba đại A-tăng-kỳ kiếp, sẽ hoàn toàn chẳng có [tập khí nữa], bèn gọi là vị Phật viên mãn rốt ráo! Do vậy, chư vị phải biết, rốt ráo viên mãn Phật và Phần Chứng Tứ Phật, nói thật ra, trí huệ, đức năng và tướng hảo của các Ngài chẳng có mảy may sai khác gì, nhưng tập khí vô minh có dày hay mỏng sai khác. Trừ điều này ra, chẳng có gì sai khác. Nhất định phải hiểu rành mạch, rõ ràng đạo lý này; sau đây quý vị mới biết “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật [mức độ] thấp nhất là Sơ Trụ trong Viên Giáo, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Đối với vô minh [của hàng Pháp Thân Bồ Tát], nói đến bốn mươi một phẩm vô minh, chính là nói đến tập khí vô minh, nói theo kiểu như thế. Nếu chúng ta chẳng hiểu rõ ràng những điều này, sẽ vĩnh viễn mê trong ấy, tín tâm tu học của quý vị chắc chắn sẽ nảy sanh chướng ngại. Đã hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ, sẽ chẳng có chướng ngại, mới biết buông xuống là quan trọng, chẳng còn chấp trước nữa!

Tu hành thì phải khiến cho chúng ta “*điều tịnh*” cái tâm (tôi đọc như vậy, mọi người dễ hiểu), thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ [mối quan hệ] nhân sự. Chư vị phải biết, đối với sự, đối với vật thì khá dễ dàng, phiền toái nhất là con người! Con người phiền toái ở chỗ nào? Con người phiền toái ở chỗ còn có túc thế nhân duyên. Ta đối xử với người ta bằng lòng tốt, họ báo đáp bằng ác ý. Làm thế nào đây? Tâm của quý vị làm sao có thể thanh tịnh cho được? Vì thế, giáo dục nhân quả là trọng yếu. Hôm nay và ngày mai, chúng thường trụ trong đạo tràng xếp đặt hai buổi giảng diễn. Hôm nay bằng tiếng Phổ Thông, ngày mai bằng tiếng Quảng Đông, chúng tôi mời cư sĩ Chung Mậu Sâm nói về nhân quả hiện đại với mọi người!

Quý vị hiểu nhân quả, ta đối xử với kẻ khác bằng lòng tốt, người ta đáp tạ bằng ác ý. Nếu quý vị hiểu nhân quả ba đời, sẽ cười mà thôi! Trong quá khứ, ta xử tệ với kẻ ấy, nay chạm mặt nhau, sẽ là oan oan tương báo! Dầu ta đối xử với kẻ ấy [tốt đẹp cỡ nào], nỗi oán hận của người ấy cứ vọt trào, chúng ta đã hiểu, chớ nên so đo, sẽ hóa giải! Chẳng có tâm oán hận kẻ đó, chẳng có tâm báo thù, sẽ hóa trừ. Vì thế, chuyện lớn biến thành chuyện nhỏ, chuyện nhỏ hóa thành chẳng có! Nếu quý vị cứ ghi trong lòng: “Gã này chẳng thể chơi được! Ta đối xử tốt với hắn dường ấy, mà hắn đáp trả như thế đó, đồ ác nhân!” Thôi rồi, món nợ ấy vẫn còn. Oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp chẳng hết, chẳng xong, đời bên đều đau khổ! Kẻ chẳng liễu giải nhân quả ba đời, thường là như vậy, oan oan tương báo chẳng biết khi nào mới có thể kết thúc! Hễ giác ngộ thì mới có thể kết thúc! Chẳng giác ngộ, sẽ vĩnh viễn tiếp tục báo thù, là chuyện rất khổ não. Đã giác ngộ, đã hiểu rõ, dầu quý vị đối đãi tôi tệ ác cỡ nào, tôi cũng chẳng để bụng, biết đây là nhân quả trong đời trước, sẽ ngay lập tức hóa giải. Hễ hóa giải, tâm sẽ thanh tịnh, chẳng ghim trong lòng. Ta đối với kẻ này chẳng tốt, người này vẫn đối xử với ta khá lắm. Chỉ có thể tìm được câu trả lời từ nhân quả ba đời. Thật đấy! Chẳng giả tí nào!

Thuở trước, tôi ở Mỹ. Nước Mỹ có một nhà tiên tri, vẫn chẳng kê như quá xa, ông ta đã qua đời trong Đệ Nhị Thế Chiến. Chúng tôi có xem sách của ông ta, xem bản dịch bằng tiếng Hán. Trong ấy, có một câu rất quan trọng; ông ta nói: “*Người trên toàn thể thế giới, bất cứ ai, những chuyện gặp gỡ trong một đời, bất luận cát, hung, họa, phước, nghèo, giàu, sang, hèn, cho đến những chuyện lật vật trong cuộc sống thường ngày, đều có cái nhân từ trước!*” Nói cách khác, tuyệt đối chẳng có một chuyện nào phát sanh ngẫu nhiên, chẳng có chuyện nào không có tiền nhân (前因, cái nhân từ trước) mà bỗng dưng phát sanh, chẳng có! Nói cách khác, điều này phù hợp với câu nói của cổ nhân: “*Nhất ẩm, nhất trác, mạc phi tiền định*” (Một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng định sẵn). “Một hớp uống, một miếng ăn” là chuyện nhỏ. Uống một ngụm nước, ăn một miếng cơm, chuyện nhỏ nhất mà đều có tiền nhân! Do vậy, quý vị mới biết giáo dục nhân quả quan trọng lắm!

Tôi nói giáo dục xét theo hình thức thì có bốn loại: Gia đình, nhà trường, xã hội và tôn giáo. Nói đến nội dung giáo dục, tôi cũng nói bốn loại, tức là luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, tức là nói về chân tướng, tức chân tướng của muôn pháp trong vũ trụ. Nội dung của bốn loại giáo dục khác nhau, đối với bốn khoa mục ấy, thiên trọng khoa mục nào, mỗi thứ khác nhau, cạn hay sâu sai khác! Cạn, sâu, rộng, hẹp có sai khác, đây là nền giáo dục tốt đẹp. Nhân quả rất trọng yếu! Biết có nhân quả, sẽ chẳng đối lập với người khác. Dầu bị thua thiệt, dầu bị lừa gạt, dầu bị kẻ khác lăng nhục, hãm hại, [vẫn là] tâm bình khí hòa. Biết là gì? Biết là có tiền nhân!

Trong kinh, đức Phật đã giảng rất hay, nhưng rất nhiều kẻ sơ sót. Nói ra thì ai nấy đều biết, hễ gặp chuyện bèn ngay lập tức hồ đồ, chẳng biết vận dụng như thế nào! Đức Phật bảo chúng ta: “*Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị*” (Muốn biết cái nhân trong đời trước, những gì hứng chịu trong đời này chính là nó đây). Các vị hãy suy ngẫm câu ấy, những gì ta hứng chịu trong suốt một đời này, bất luận là vật chất hay tinh thần, những gì phải gánh chịu là do đời trước đã tạo nhân! “*Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*” (Muốn biết cái quả cho đời sau, những gì tạo tác trong đời này chính là nó đây). Quý vị muốn biết đời sau ta có quả báo gì chẳng? Đời này, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chính là [cái nhân cho cái quả trong đời sau]. Nếu quý vị tham cứu thấu triệt hai câu ấy, dầu giáo dục nhân quả chẳng viên mãn thì cũng chẳng sai khác cho mấy! Lời nhận định của ông Khải Tây (Edgar Cayce) tương ứng với điều này, tương ứng với câu “*nhất ẩm, nhất trác, mạc phi*

tiền định” của cô nhân. Quý vị xem kỹ ba câu ấy, sẽ hiểu rõ!

Thuở trẻ, tôi được Chương Gia đại sư giảng cho tôi nghe. Liễu Phàm Tứ Huấn đã ban cho tôi một khái thị rất lớn. Vì thế, sau khi tôi học Phật (từ hai mươi sáu tuổi trở đi), tôi nghiêm túc sửa ác hướng lành, khởi tâm động niệm chẳng còn nghĩ vì chính mình, thường nghĩ thay cho người khác. Thuận theo tuổi tác mà phạm vi nghĩ tưởng ngày càng rộng. Đến lúc đã tám mươi tuổi, [kể từ] bảy tám mươi tuổi, ý niệm chuyên thành khắp pháp giới hư không giới. Nếu nói theo giáo dục nhân quả, quả báo trong đời sau của tôi sẽ tốt đẹp. Tuổi già chẳng có ác niệm, chẳng có ác ngôn, chẳng có ác hạnh. Kẻ khác hủy báng tôi cũng thế, lăng nhục cũng thế, hãm hại cũng thế, tôi đều hoan hỷ tiếp nhận. Không chỉ là chẳng có sân khuê, chẳng báo thù, mà tôi còn có tâm cảm ơn. Có sao cảm ơn? Ở trong cảnh giới ấy, giống như được thầy khảo thí, xem thử Nhân Nhục Ba La Mật, xem thử công phu Lục Độ của tôi đã đạt đến cảnh giới nào. Hễ kiểm tra bèn tìm ra ngay!

Trong tâm mục của tôi, [những người đối xử với tôi ác liệt như thế] toàn là thiện tri thức, đều giúp tôi nâng cao cảnh giới, có sao tôi chẳng cảm ơn? Vì thế, tôi đã nói, chúng ta là người học Phật, đặc biệt tu cái tâm thanh tịnh, tu Tịnh Độ. Nhất định là chúng ta đối với người, đối với sự, đối với vật, chẳng có ý niệm đối lập, điều này rất trọng yếu. Chẳng có ý niệm đối lập mới là bình đẳng. Chẳng có ý niệm không chế, sẽ chẳng mê hoặc. Chẳng có ý niệm chiếm hữu, sẽ chẳng có tâm tham. Tham, sân, si phải đoạn bằng cách như vậy! Từ trong nội tâm của chính mình, chẳng đối lập với hết thầy người, sự, vật, chẳng đối lập với pháp thế gian và xuất thế gian, sẽ chẳng có sân khuê. Không chiếm hữu, sẽ chẳng có keo tham. Không không chế, sẽ chẳng có mê hoặc. Đoạn tham, sân, si từ chỗ này!

Nếu cao sâu thì tôi chẳng dám bàn tới, tôi thiếu là chúng ta nói về Kiến Tư phiền não, kinh Hoa Nghiêm gọi [Kiến Tư phiền não] là “chấp trước”, [người chẳng có ý niệm đối lập, chiếm hữu, không chế chính là người] đã buông xuống! Niệm Phật quyết định được vãng sanh, mức độ thấp nhất là sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, đáng tin cậy! Khẳng định cõi Phạm Thánh Đồng Cư là thượng bói vãng sanh. Nếu công phu tốt hơn đôi chút, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Vì sao chẳng thể tiến cao hơn? Vì quý vị chẳng đoạn vọng tưởng, phân biệt, chỉ là đoạn Kiến Tư phiền não. Hãy nhớ Kiến Tư phiền não là đối với hết thầy người, sự, vật trong thế gian và xuất thế gian, chẳng có đối lập, chẳng có không chế, chẳng có chiếm hữu. Đây là buông xuống Kiến Tư phiền não.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

Không vận dụng công phu chân thật ở chỗ này, tâm quý vị làm sao thanh tịnh cho được? Tâm của quý vị làm sao an cho được? Tâm của quý vị làm sao bình đẳng cho được? Tâm an, kinh Bát Nhã nói là “*viễn ly điên đảo mộng tưởng*”. Thế giới dẫu loạn như thế nào, ta chẳng loạn. Dẫu thế giới có tai nạn rất lớn, ta sẽ chẳng bị, chẳng kinh sợ mảy may! Sanh tử chẳng hai! Thế giới này hủy diệt, ta sẽ đến chỗ tốt đẹp hơn, sẽ chẳng bị đọa lạc! Phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ ràng, minh bạch chân tướng sự thật này! Khi nào sẽ vãng sanh? Bất cứ lúc nào cũng đều có thể vãng sanh, bất cứ chỗ nào cũng đều có thể vãng sanh, quý vị nói xem, có tự tại, có vui sướng lắm hay chẳng?

“*Phệ chư phiền não*” (Căn các phiền não), chúng tôi nói rõ hơn đôi chút, chính là buông xuống phiền não, tâm sẽ tịnh. Tâm thanh tịnh, đương nhiên là tâm quý vị sẽ an, sẽ bình, quý vị đối xử với bất cứ ai cũng đều là đối đãi bình đẳng, cư xử hòa thuận. Đây là điều cần thiết cấp bách trong thế giới hiện thời, chính quý vị làm được, nêu tấm gương rất tốt, nêu khuôn mẫu rất tốt, làm cho người khác thấy. Làm cho kẻ khác thấy là Hóa Tha, tự hành, hóa tha! Bản thân chúng ta chẳng làm, hoặc chẳng làm được, sẽ chẳng có tác dụng cảm hóa người khác. Chính mình làm được rồi mới có thể cảm hóa người khác.

Do vậy có thể biết, lời cổ nhân nói có lý, “*tự hành vốn là hóa tha*”. Chính mình phải nhất định hết sức nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Thực hiện từ chỗ nào? Làm từ Đệ Tử Quy, làm từ Thập Thiện Nghiệp, làm từ Lục Hòa Kính, làm từ Sa Di Luật Nghi. Xuất gia thì còn thêm Sa Di Luật Nghi, tại gia thì ba khoa ấy là được rồi, đã viên mãn. Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, Lục Hòa Kính là hàng tại gia Bồ Tát! Bản thân quý vị chịu làm, đây là đại từ đại bi. Vì sao? Tự mình làm, sẽ sách động người khác làm theo. Chính mình chẳng làm, chính mình chẳng thể thành tựu, cũng sẽ chẳng thể cảm hóa người khác. Chính mình làm, nghiêm túc làm, nếu làm rất khá, người khác vẫn chưa bị cảm động, tức là chính mình vẫn làm chưa đủ! Thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình, khi người khác vẫn chưa bị cảm động, chính mình phải tăng thêm nỗ lực, chưa đủ!

Để tấn đức tu nghiệp, nhất định phải lấy vua Thuấn làm gương, hãy nên thường nói đến chuyện của vua Đại Thuấn. Ở trong hoàn cảnh mà kẻ bình phàm sẽ không có cách nào tiếp nhận, Ngài rèn giũa đức hạnh trong hoàn cảnh ấy. Nghiêm túc nỗ lực ba năm, cảm động cha mẹ và em trai, cảm động xóm giềng, làng nước, cảm động vị quốc vương thuở đó, tức vua Nghiêu. Ngài có thể làm được, có sao ta chẳng làm

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

được? Ngài có thể làm được, chẳng có chi khác! Người hoàn toàn buông xuống chính mình thì mới có thể làm được! Nay chúng ta chẳng làm được là vì lẽ nào? Không chịu buông xuống, không chịu cúi đầu trước người khác; hễ có lỗi lầm bèn giấu giếm, chẳng chịu sám hối. Vì thế, quý vị chẳng làm được, hoặc làm chẳng triệt để, nguyên nhân ở chỗ này. Thật sự chẳng làm được, mỗi khi gặp khó khăn, hãy nghĩ đến vua Thuấn. Đây là một tấm gương tốt cho chúng ta. Tấn đức tu nghiệp thì phải học tập theo tấm lòng, dụng tâm, phương pháp, hiệu quả của Ngài. Cổ nhân nói: “*Nhân nhân giai khả dĩ thành Nghiêu Thuấn*” (Ai cũng đều có thể trở thành vua Nghiêu, vua Thuấn). Chỉ sợ chính mình chẳng chịu làm! Phật pháp nói: “*Hết thấy chúng sanh đáng nên thành Phật*”, vì quý vị có Phật Tánh. À! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nói tới chỗ này!

Tập 1520

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ ba trong đoạn kệ tụng thứ năm.

(Kinh) Đại tiểu tiện thời, đương nguyện chúng sanh, khí tham, sân, si, quyen trừ tội pháp.

(經)大小便時。當願眾生。棄貪瞋痴。蠲除罪法。

(Kinh: Khi đại tiểu tiện, nguyện cho chúng sanh, bỏ tham, sân, si, trừ bỏ tội pháp).

Người thế gian, chẳng phân biệt xưa nay, chẳng phân biệt trong ngoài nước, có thể nói là đều nhất trí coi đại tiểu tiện như thứ dơ bẩn nhất. Nhưng trên thực tế, thứ dơ bẩn nhất trong pháp thế gian lại bị kẻ bình phàm hoàn toàn xem nhẹ. Trong kinh giáo, đức Phật thường nói đến Tam Độc phiền não. Tam Độc mới là thứ dơ bẩn nhất, chẳng biết còn dơ bẩn hơn đại tiểu tiện bao nhiêu lần! Có thể nói là chẳng có cách nào sánh ví được. Dơ bẩn đến mức độ nào? Chỉ có Phật biết, chỉ có Bồ Tát biết, tức là như hai câu sau [trong bài kệ này] đã nói: “*Tham, sân, si tội pháp*”. Bởi lẽ, khi đại tiểu tiện, chúng ta muốn bài trừ, gạt bỏ hết thấy những thứ bẩn thỉu. Bồ Tát là bậc giác ngộ, tự nhiên là có thể sanh khởi nguyện cho hết thấy chúng sanh trong lục đạo khắp pháp giới hư không giới sẽ trừ bỏ căn bản phiền não Tam Độc. Trong tứ thánh pháp giới

chẳng có, tức là chẳng có những món tham, sân, si này, nhưng còn có gì? Họ còn có Trần Sa phiền não, còn có Vô Minh phiền não. Trong tất cả hết thấy các phiền não, nghiêm trọng nhất không chi hơn tham, sân, si, xác thực là người biết chuyện này chẳng nhiều lắm! Không bỏ tham, sân, si, Nhất Chân pháp giới sẽ bị vụn vẹo thành ba ác đạo.

Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường dạy chúng ta, có thể nói là vô số lần lặp đi lặp lại, từ bi đến cùng tột. Đức Thế Tôn chẳng ngại phiền, cứ nhắc đi nhắc lại từng lần một, do nguyên nhân gì? Phạm phu chẳng ghi nhớ chuyện ấy, hết sức dễ quên! Đây là do đạo lý nào? Ác nghiệp huân tập từ vô thủy kiếp, đã dưỡng thành thói quen, đối với thứ bất hảo nhất cứ khăng khăng tham ái, chuyện này phiền phức lắm! Trong pháp thế gian, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần chính là đối tượng của tham, sân, si, là cảnh giới của tội pháp tham, sân, si. Chúng sanh trong lục đạo có kẻ nào chẳng tham? Có ai chẳng sân? Có ai chẳng si? Hai tầng trên trong thiên đạo là Sắc Giới và Vô Sắc Giới chẳng đoạn sân, chỉ là công phu Tứ Thiên Bát Định đã phục trụ sân, chứ chẳng đoạn. “Phục trụ” (伏住) là [chế ngự] chẳng [để cho nó] khởi tác dụng. Khi đánh mất công phu định lực, phiền não sẽ ngay lập tức dấy lên hiện hành!

Dầu là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, tức tầng cao nhất trong Vô Sắc Giới, nhà Phật nói có hai mươi tám tầng trời, đây là tầng thứ hai mươi tám, là tầng cao nhất, thọ mạng là tám vạn đại kiếp. Thọ mạng của họ là do công phu định lực, tức Đệ Bát Định, nhập Định ấy trong thời gian dài lâu như thế, tám vạn đại kiếp! Rốt cuộc tám vạn đại kiếp dài cỡ nào? Chư vị hãy nghĩ kỹ xem! Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Một đại kiếp là nói đến chuyện thế giới này một lần “thành, trụ, hoại, không”. “Thành, trụ, hoại, không” là bốn trung kiếp. Vì thế, trong kiếp Thành và kiếp Trụ, thế giới này hình thành, chúng sanh có thể sống trong đó, khi [thế giới] hình thành là một trung kiếp. Khi nó cư trụ (thế giới hình thành, vẫn còn tồn tại chưa hư hoại) cũng là một trung kiếp. Nếu thế giới hoại, đã bị hoại thì hữu tình chúng sanh của thế giới ấy chẳng thể trụ [trong ấy]. Thế giới hoại cũng là một trung kiếp; Không (thế giới rỗng không) lại là một trung kiếp. Kế đó lại là “thành, trụ, hoại, không”, vĩnh viễn tuần hoàn chẳng ngừng. Bốn trung kiếp là một đại kiếp. Tám vạn đại kiếp tức là thế giới này “thành, trụ, hoại, không” tám vạn lần! Vị trời ấy vẫn ở trong Định, quý vị thử xem thời gian ấy lâu cỡ nào!

Nếu chúng ta hỏi, thế giới thành, trụ, hoại, không, vị trời ấy sẽ đến nơi đâu? Rốt cuộc vị ấy ở chỗ nào? Vị ấy chẳng bị trở ngại. Vì sao? Trụ

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

trong Vô Sắc Giới. Ở Sắc Giới thì còn có trở ngại. Nếu thế giới hoại, chư thiên thuộc Sắc Giới sẽ chẳng thể trụ, nhưng Vô Sắc Giới chẳng bị trở ngại! Nói thật ra, đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn trong lục đạo, nhưng chẳng thể nói là giải thoát! Sau khi tám vạn đại kiếp đã qua, vị ấy đánh mất công phu định lực, thời gian duy trì định lực của vị ấy chỉ có thể lâu như thế! Đến lúc đó, tham, sân, si, mạn thấy đều hiện hành, chẳng chế phục phiền não được, chẳng chèn ép được, chúng lại bùng lên. Sau khi chúng đã dấy lên, sẽ lập tức bị đọa lạc xuống dưới. Ngạn ngữ thường nói: “*Trèo cao, ngã đau!*” Người ấy đã trèo đến đỉnh cao nhất, tức Phi Tướng Phi Tướng Xứ Thiên. Hễ đọa xuống, sẽ là A Tỳ địa ngục. Do vậy, kẻ nào mong sanh thiên, chớ nên không hiểu chân tướng sự thật. Có liễu giải chân tướng sự thật, mới biết pháp ấy chẳng phải là pháp rốt ráo, chẳng thật sự giải quyết vấn đề!

Do vậy, Sắc Giới từ [cõi trời] Sơ Thiên [trở lên], sau khi đã đắc Sơ Thiên, sẽ phục trụ sân, nhưng tham và si vẫn có; bất quá, nói theo mức độ thì nhẹ hơn chúng ta khá nhiều. Chư vị hãy hiểu, toàn là do công phu Thiên Định sâu không chế. Nếu muốn thật sự đoạn những thứ ấy, Tứ Thiên Bát Định vẫn chẳng được, vẫn phải tiến cao hơn một cấp. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã bảo là Cứu Thứ Đệ Định, trong thế gian, công phu định lực cao nhất trong lục đạo là Đệ Bát Định. Sâu hơn là Đệ Cửu Định, được lắm, đã vượt thoát. Tham, sân, si thật sự đoạn sạch. Do vậy, tám chữ “*khí tham, sân, si, duyên trừ tội pháp*” (bỏ tham, sân, si, trừ khử tội pháp) là [nói đến hạng] người nào vậy? A La Hán! A La Hán thật sự làm được.

Đối với Bồ Tát, nay chúng ta đang học tập kinh Hoa Nghiêm. Trong kinh Hoa Nghiêm, đẳng cấp Bồ Tát nào sẽ thật sự buông xuống tham, sân, si, chẳng còn tạo tội nghiệp nữa? Trong kinh này, đức Phật đã dạy, hàng Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín, nay chúng ta đang học tập địa vị Thập Tín, đã vượt trội địa vị Thất Tín. Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín đã đoạn chúng, tức là nói theo phương diện đoạn phiền não, Ngài tương đương A La Hán và Bích Chi Phật, nhưng trí huệ và đức năng chắc chắn A La Hán và Bích Chi Phật chẳng thể sánh bằng! Sự thù thắng của Đại Thừa là thù thắng ở chỗ này, trí huệ cao hơn A La Hán quá nhiều, nhưng đoạn phiền não thì giống nhau! Trong kinh giáo đã nói rất nhiều, chúng ta hãy nên liễu giải!

Hiện tiền, chúng ta phải học bằng cách nào? Điều quan trọng nhất là phải giác ngộ, phải hiểu rõ, những thứ ấy chẳng phải là những thứ tốt đẹp. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nhắc nhở các đồng học: Ích

kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn là những thứ chướng đạo! Không chỉ chướng ngại quý vị chứng quả, mà còn đóng lấp ngộ môn của quý vị. Lời này nói như thế nào? Quý vị học giáo, nghe kinh, nghe pháp chẳng khai ngộ là do bị những thứ ấy quấy phá. Nếu chẳng có những thứ ấy, tôi nghĩ quý vị nhất định sẽ chẳng khác Huệ Năng đại sư cho mấy, vừa nghe kinh bèn đại triệt đại ngộ.

Từ Đàn Kinh, chúng ta thấy Huệ Năng đại sư tự thuật: Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, là một gã tiêu phu đốn củi, lao碌 để sống, bán củi sống qua ngày. Trong hiện tại, nói với người hiện thời về chuyện bán củi để sống qua ngày, họ rất khó lý giải. Vì sao? Họ chưa từng thấy. Hiện thời chẳng đốt củi, mà dùng gas hay dùng điện. Lứa tuổi tôi, hoặc tại những vùng hẻo lánh của Trung Hoa đại lục, ở nông thôn có thể còn đốt củi nhóm lò. Quý vị thấy nhà bếp trong đô thị hiện thời, chẳng có lò, chỉ có bếp gas chứ đâu có bếp lò [đốt củi]. Khi tôi mười mấy tuổi, sống ở Phước Kiến, lúc mười bốn, mười lăm tuổi, [người dân khi đó] hãy còn bán củi, bán nước, cuộc sống khá vất vả!

Huệ Năng đại sư bán củi, đẵn củi trên núi, gánh đến chốn thành thị để bán, bán được tiền lại mua một chút gạo đem về nhà phụng dưỡng mẹ già. Duyên của Ngài là do một lần đi bán củi, bán củi xong, đã nhận tiền, lúc sắp rời đi, nghe có người đang niệm kinh, Ngài ở ngoài cửa sổ lắng nghe. Người ấy đang niệm kinh Kim Cang, niệm đến chỗ “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” (chớ nên trụ vào đâu để sanh tâm), Ngài nghe xong có ngộ xứ, bèn hướng về người ấy thỉnh giáo: “Ông đang niệm gì vậy?” Người ấy bảo Ngài: “Niệm kinh Kim Cang”. “Ông có được kinh này từ nơi đâu?” Người ấy nói từ chỗ Ngũ Tổ ở Hoàng Mai mà có. Nói chuyện, nói rất hợp duyên, người niệm kinh nghe Huệ Năng nói, cảm thấy người này ngộ tánh rất cao, bèn đề nghị: “Tốt nhất là ông nên đến Hoàng Mai tham lễ Ngũ Tổ”.

Ngài nghe nói cũng rất hoan hỷ, nhưng trong nhà nghèo quá, sau khi Ngài rời đi, ai sẽ nuôi mẹ? Hết sức khó có. Đây là duyên, người ta nói “duyên phận” quá thù thắng! Có vị trưởng giả thấy tình hình ấy, cũng hết sức hoan hỷ, đem cho Huệ Năng đại sư mười lạng bạc: “Ông hãy cầm về thu xếp việc nhà để mẹ sống yên, ông chẳng còn lo lắng nữa”. Đương nhiên là chúng ta có thể tưởng tượng được, người bình phàm thấy Ngài có ngộ tánh tốt đẹp như thế, vừa nghe bèn có ngộ xứ, quá khó có! Vì thế, có người phát tâm chăm sóc mẹ Ngài: “Ông hãy yên tâm tầm sư phụng đạo”. Chẳng dễ dàng! Ngài đến Hoàng Mai tám tháng, Ngũ Tổ truyền y bát cho Ngài. Chỉ nghe Ngũ Tổ giảng kinh một lần, tức

là buổi tối trước ngày Ngài rời đi, Ngũ Tổ giảng kinh Kim Cang cho Ngài, cũng giảng đến câu “*ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”, Ngài triệt ngộ! Khi ấy, Ngài hai mươi bốn tuổi.

Hãy ngẫm xem, chúng ta hai mươi bốn tuổi, hiểu điều gì? Vì sao người ta vừa nghe, chẳng phải là ngàn ngộ, mà là triệt ngộ, do nguyên nhân gì? Chẳng có tham, sân, si, Ngài chẳng có chướng ngại! Nay chúng ta có chướng ngại. Chướng ngại là mười sáu chữ ấy, chúng ta có ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, có ngũ dục, lục trần, có tham, sân, si, mạn. Vì thế, nghe kinh chẳng thể khai ngộ, niệm Phật chẳng thể đắc nhất tâm. Lý nhất tâm bất loạn là đại triệt đại ngộ; Sự nhất tâm bất loạn, chúng ta thường nói là đại ngộ, chẳng phải là triệt ngộ, mà là đại ngộ. Công phu thành phiền là tiểu ngộ, chúng ta đều chẳng đạt được!

Công phu thành phiền là gì? Công phu thành phiền là chế phục phiền não, là phục trụ tham, sân, si. Tuy có, chúng chẳng khởi tác dụng, một câu Phật hiệu của quý vị công phu đắc lực. Nói “*đắc lực*” nghĩa là trong mười hai thời, niệm ở đâu, nghĩ tại đó, trong tâm quý vị thật sự có Phật! Giống như chúng ta trong hiện thời, trong tâm thật sự có tham, sân, si, mạn. Chúng ta hoàn toàn chẳng phải là hằng ngày đều niệm tham, sân, si, nhưng trong tâm thật sự có [tham, sân, si]. Nơi miệng có Phật, trong tâm chẳng có Phật; trong tâm có tham, sân, si. Vì thế, Phật hiệu chẳng khởi tác dụng. Chỉ có thể nói “*đã gieo chủng tử Phật trong A Lại Da Thức*”, chẳng dấy lên tác dụng, chẳng nắm chắc vãng sanh! Chư vị phải biết, người công phu thành phiền có thể nắm chắc vãng sanh! Công phu thành phiền cũng có ba bậc, chín phẩm. Nếu là “*thành phiền*” thuộc bậc thượng, tức là ba phẩm thượng, sẽ vãng sanh tự tại. Vãng sanh tự tại là gì? Muốn đi khi nào bèn đi khi đó. Muốn ở thêm mấy năm cũng chẳng trở ngại! Đây chưa phải là Sự nhất tâm, hoặc Lý nhất tâm, chẳng phải vậy, mà là công phu thành phiền.

Công phu phải đắc lực! Vì sao chúng ta công phu chẳng đắc lực? Chính là do chẳng buông xuống mười sáu chữ ấy. Nếu thật sự chẳng buông xuống mười sáu chữ ấy, sẽ chẳng thể vãng sanh trong đời này! Người niệm Phật phải biết, nếu chẳng thể vãng sanh trong đời này, đúng là quá đáng tiếc! Thân người khó được, Phật pháp khó nghe, đây là sự thật ngàn muôn phần xác đáng! Trong bài kệ Khai Kinh, cổ nhân đã nói: “*Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ*” (Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ), lời này là thật! Cư sĩ Bành Tế Thanh đã nói càng hay hơn nữa, gặp pháp môn Tịnh Độ là “*một ngày hiếm có khó gặp trong vô lượng kiếp*”. Chúng ta đã gặp gỡ, gặp rồi mà bỏ lỡ, quý vị nói xem, đáng tiếc lắm thay!

Lỡ làng lần này, lần sau gặp lại có thể là đã qua vô lượng kiếp, chẳng thể nào đời sau quý vị còn có thể gặp gỡ!

Nếu ai chẳng thể vãng sanh, đời sau chắc chắn sẽ đọa lạc, chẳng phải là tăng tấn cao hơn. Vì sao biết? Tăng tấn là như hiện thời chúng ta đề xướng Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp, thực hiện một trăm phần trăm, như vậy thì quý vị có thể nói là đời sau trọn chẳng đọa vào ba ác đạo, đời sau nhất định chẳng ở trong nhân gian mà là ở trên trời. Dầu sanh trong nhân gian, cũng là bậc có đại phước báo, chẳng phải là kẻ bình phàm, chúng ta gọi họ là “*đạt quan quý nhân*”, nay gọi “nhà đại tư bản”, hoặc “đại xí nghiệp gia”, sẽ biến thành hạng người như thế. Biến thành hạng người như vậy thì có tốt đẹp hay không? Kẻ như khá lắm, nhưng quên sạch học Phật. Vì thế, gặp gỡ Phật pháp được gọi là “*trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ*” chính là vì đạo lý này!

Người hưởng phước, mê man trong phước báo, đối với kinh giáo Phật pháp chẳng nghe lọt tai! Dầu nghe lọt tai, mong học, cũng hộ trì Phật pháp như Lương Vũ Đế, nhưng đối với vinh hoa, phú quý, vẫn tham luyến y như cũ! Dầu hộ trì Phật pháp, vẫn là phước báo nhân thiên, chẳng thể giải quyết vấn đề. Nói cách khác, quý vị hãy chú tâm quan sát, tư duy từ chỗ này, [sẽ thấy] vượt thoát lục đạo khó khăn lắm! Đời này gặp gỡ là cơ duyên, quý vị thật sự hiểu lục đạo khổ sở, tam đồ càng khổ hơn. Thật sự muốn phát tâm xuất ly, nhưng chẳng bỏ tham, sân, si, mạn, quý vị sẽ chẳng làm được! Quý vị chẳng chịu bỏ tham, sân, si, mạn, chẳng thể vứt bỏ lòng ích kỷ, chẳng thể vứt bỏ thị phi, nhân ngã, chẳng thể vứt bỏ sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần, vãng sanh sẽ khó lắm!

Trong kinh điển, đức Thế Tôn đã dạy, người trong thế giới Tây Phương là những ai? Kinh Di Đà nói rất hay: “*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*” (Các vị thượng thiện nhân nhóm họp cùng một chỗ). Thượng thiện nhân đấy nhé! Tâm, ý niệm và hành vi của chúng ta đều không tốt. Quý vị hãy dùng Đệ Tử Quy làm tiêu chuẩn để cân nhắc một phen. Đó là thiện nhân trong thế gian, trong nhân đạo và Dục Giới Thiên; sau đấy quý vị lại dùng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo làm tiêu chuẩn để cân nhắc một phen, mới biết chính mình có đáng coi là “*thiện nhân*” hay không, có phù hợp tiêu chuẩn được nói trong mười pháp giới hay không? Dùng tiêu chuẩn xuất phát từ vọng tưởng và phân biệt của chính chúng ta sẽ không được, người khác chẳng thừa nhận tiêu chuẩn ấy. Tiêu chuẩn do chư Phật, Bồ Tát, đại thánh đại hiền đã nói thì được khắp pháp giới hư không giới cùng nhau thừa nhận. Phải lấy điều này làm tiêu chuẩn thì mới được!

Tôi nói mười sáu chữ ấy, chẳng cao, vẫn chưa đạt tới A La Hán. Tôi chỉ nói theo tiêu chuẩn nào? Thấp nhất, tức địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong Thập Tín. Đối với Tiểu Thừa Tứ Quả Tứ Hướng, tôi nói theo tiêu chuẩn Sơ Quả, chẳng thể thấp hơn nữa. Nếu quý vị có thể đạt tới tiêu chuẩn này, sẽ nhập môn, quý vị là tư cách gì? Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín trong Đại Thừa, giống như quý vị vào học lớp Một Tiểu Học, tức là Sơ Quả trong pháp Tiểu Thừa. Tôi nói theo tiêu chuẩn này. Chúng ta chẳng làm được tiêu chuẩn này, chẳng cần nói tới những thứ cao hơn, có nói cũng vô dụng, toàn là nói suông! Vì thế, tôi thường nhắc tới mười sáu chữ ấy, thường xuyên cảnh tỉnh, chớ nên!

Vậy thì làm như thế nào? Quý vị có thể chuyển biến chúng thì là đúng! Chuyển ích kỷ thành đại công vô tư, khởi tâm động niệm không nghĩ vì chính mình, mà nghĩ đến người khác, nghĩ đến xã hội, nghĩ cho hết thấy chúng sanh. Hễ chuyển, ích kỷ là vọng tâm, do đã chuyển, sẽ là Bồ Đề tâm. Chuyển tiếng tăm, lợi dưỡng, biết chúng ta đời đời kiếp kiếp ở trong lục đạo là do bị tiếng tăm, lợi dưỡng làm hại. Danh là hư danh, quý vị thấy lợi và hại thường ở cùng một chỗ! Quý vị biết lợi là nhân, quả báo của nó là hại! Tham tiểu lợi sẽ bị tiểu hại, tham đại lợi sẽ bị đại hại, mấy ai biết điều này! Cổ nhân đã ban cho chúng ta những chữ ấy, trong đó có đạo lý rất sâu, quý vị phải biết xem. Sau lợi mà có hại, chẳng cần điều lợi ấy! Nếu nói [cận kề] hai chữ ấy (lợi và hại) cùng quý vị, có nói hai chữ ấy suốt hai tháng cũng nói không xong! Chúng ta muốn tránh điều hại thì chớ nên tham lợi! Vì thế, tiếng tăm, lợi dưỡng quyết định chẳng thể dính vào!

Sống trên thế gian, phải học theo cuộc sống của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật sống bằng cách đi khát thực từng nhà. Mãi cho đến hiện thời, Tiểu Thừa Phật giáo ở vùng biển Nam như Thái Lan, Miến Điện, vẫn hành theo chế độ khát thực như xưa. Quý vị thấy trước mười hai giờ trưa, người xuất gia thấy đều đi ra ngoài, khắp nơi đều trông thấy, đều khát thực bên ngoài. Trong chùa miếu của họ chẳng nổi lửa nấu nướng, vẫn là giữa trưa ăn một bữa, hành theo chế độ ấy. Người ta cho gì ăn nấy, quyết định chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước! Do vậy, những quốc gia Tiểu Thừa hiện thời vẫn duy trì cách sống như thời cổ. Chư vị phải hiểu, từ đầu đến cuối, Phật pháp dạy người ta “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, người ta cho gì ăn nấy, chẳng phân biệt. Vì thế, Phật giáo đồ chẳng ăn chay. Nếu Phật giáo đồ nhất định ăn chay, người ta muốn cúng dường quý vị, hằng ngày đều phải chuẩn bị đồ chay, vậy là quý vị đã gây phiền toái cho người khác!

Chư vị phải biết, trên toàn thế giới, tín đồ Phật giáo ăn chay chỉ có Trung Hoa. Tín đồ Phật giáo Nhật Bản không ăn chay, tín đồ Phật giáo Đại Hàn cũng không ăn chay! Chúng tôi đến thăm quốc gia của họ, họ phải đặc biệt nấu đồ chay cho chúng tôi, vì họ biết chúng tôi ăn chay! Đức Phật đề xướng ăn chay, vì Phật môn không nấu nướng, phải hiểu ý nghĩa này. Ăn chay là gì? Tâm từ bi, chẳng nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh. Quý vị phải biết phong trào ăn chay tại Trung Hoa là do Lương Vũ Đế đề xướng, cũng rất khó có, chẳng dễ dàng! Lương Vũ Đế đọc kinh Lăng Già, thấy trong kinh đức Phật dạy hàng Bồ Tát: *“Hàng Bồ Tát phát tâm đại từ bi, chẳng nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh”*. Nhà vua thấy vậy, rất cảm động, bắt đầu ăn chay. Nhà vua là hộ pháp trong Phật môn, những kẻ hưởng ứng đầu tiên là người xuất gia. Người xuất gia bắt đầu ăn chay; kế đó, Phật tử tại gia cũng hưởng ứng. Do vậy, biến thành đệ tử Phật tại Trung Hoa đều phổ biến chấp nhận chuyện này. Chúng ta phải hiểu điều này!

Do vậy, sang ngoại quốc, chúng tôi lần đầu sang đó là hơn ba mươi năm trước, lần đầu tiên đến Nhật Bản thăm viếng. Khi đó, chúng tôi thấy người xuất gia Nhật Bản [không ăn chay] bèn lầy làm lạ, họ thấy chúng tôi cũng rất kỳ quái: “Vì sao chẳng ăn thịt?”² Chúng tôi nhìn họ, [cũng thắc mắc] “vì sao họ ăn thịt?” Hiểu đạo lý bèn biết, bèn hiểu rõ, phong tục tập quán tại mỗi nơi không giống nhau. Giới luật nhà Phật cấm sát sanh, trọn chẳng sát sanh! Vì thế, khát thực, người ta cúng

² Thoạt đầu, Phật giáo tại Nhật Bản hầu như cũng tuân thủ thanh quy như Phật giáo tại Trung Hoa. Với sự thành lập của Tịnh Độ Chân Tông, do Thân Loan (Shinran) không hoàn toàn là tăng sĩ, ông ta tự nêu gương lấy vợ trước, cho nên hầu như toàn thể “tăng sĩ” của Tịnh Độ Chân Tông đều noi gương có vợ. Sau này, Nhật Liên Tông (Tân Pháp Hoa Tông) cũng theo quy chế ấy. Đến thời kỳ Minh Trị Duy Tân dưới thời Nhật Hoàng Minh Trị (Meiji), nhà vua cho phép tăng chúng ăn thịt, cưới vợ. Đến nay, hầu như Tăng sĩ Nhật Bản đều có gia đình, không ăn chay. Chùa chiền được chia thành hai loại: Tử tôn viện tức là chùa được truyền từ đời cha sang đời con. Cha làm trụ trì, con trưởng sẽ kế nhiệm trụ trì. Loại thứ hai là thập phương tùng lâm thì phải là người độc thân mới được sống tại đó. Trước khi được công nhận là trụ trì, tăng sĩ thuộc tử tôn viện phải đến thập phương tùng lâm tu học từ ba năm đến năm năm, thọ tam đàn đại giới trong một ngày, rồi mới được cấp chứng thư (độ điệp) có đủ tư cách trụ trì. Có người đã nhận định, tăng sĩ tại Nhật giống Bà La Môn thời đức Phật, tức là có thời kỳ tại gia (tuy sống trong chùa, nhưng là chùa nhà), xuất gia tu học (đến tu học trong thập phương tùng lâm hay vào các học viện, đại học thuộc tông phái của mình), hoàn tục cưới vợ (tức là đã tốt nghiệp, cưới vợ, sinh con, tuy vẫn mang danh xưng là tăng sĩ).

dường tam tịnh nhục, [tức là những món thịt mà ta] chẳng thấy giết, chẳng nghe tiếng [chúng nó kêu rên khi bị giết], chẳng phải vì ta mà giết. Đó là tam tịnh nhục. Lương Vũ Đế đề xướng [ăn chay] có chánh xác hay chẳng? Chánh xác, tốt lắm! Xác thực là hữu ích rất lớn cho sức khỏe, chẳng kết thù oán với hết thảy chúng sanh.

Trong kinh luận, đức Phật đã dạy, tai nạn trong thế gian có những thứ được gọi là đại tam tai và tiểu tam tai. Đại tam tai là hỏa tai, thủy tai, phong tai. Hỏa tai có thể cháy đến Sơ Thiên Thiên. Thủy tai có thể nhấn chìm Nhị Thiên Thiên. Sơ Thiên, Nhị Thiên và Tam Thiên Thiên đều có phong tai, gió có thể thổi nát Tam Thiên Thiên. Tứ Thiên chẳng có tam tai, nên [cõi trời] Tứ Thiên được gọi là Phước Thiên. Phước báo to lớn, nơi ấy chẳng có tam tai. Những tai nạn ấy đều là tai ương khi kiếp Hoại, tức là [sau khi] Thành và Trụ, trong lúc kiếp Hoại, ba món tai nạn ấy bèn dấy lên. Hiện thời, trong thế giới chẳng có [đại tam tai], thế gian hiện thời có tiểu tam tai. Tiểu tam tai là gì? Binh đao kiếp, ôn dịch, đói kém; đây là tiểu tam tai.

Năm xưa, chúng tôi học kinh giáo, thầy giảng tiểu tam tai chẳng đủ thấu triệt, từ đầu đến cuối chúng tôi chẳng hiểu rõ lắm. Phải biết, ba mươi hai năm trước, thuở ấy tôi bốn mươi chín tuổi. Khi bốn mươi tám hay bốn mươi chín tuổi, lần đầu tiên theo pháp sư Đạo An sang thăm Nhật Bản. Lần đó, thời gian [thăm viếng] cũng rất dài. Ở Nhật Bản, hơn hai mươi ngày, đối với các tông phái chủ yếu đều đến thăm. Đặc biệt là đến thăm Trường Kỳ (Nagasaki) và Quảng Đảo (Hiroshima); do vậy, hiểu rõ tiểu tam tai. Nguyên lai, đức Phật nói tiểu tam tai là chiến tranh vũ trang hạch nhân. Do vậy, chiến tranh nguyên tử chỉ sợ chẳng có cách nào tránh được! Vì đức Phật nói binh đao kiếp là bảy ngày bảy đêm, trong thời gian Kháng Chiến, chúng ta đánh nhau với Nhật Bản suốt tám năm, Đệ Nhị Thế Chiến cũng chẳng được coi là binh đao kiếp. Kinh Phật nói binh đao kiếp trong tiểu tam tai là bảy ngày, kể đó là ôn dịch, ôn dịch bảy tháng bảy ngày, sau đây là đói kém. Thời gian đói kém là bảy năm bảy tháng bảy ngày. Tiểu tam tai được nói theo cách như vậy!

Chúng tôi đến Quảng Đảo và Trường Kỳ mới thấy, bom nguyên tử ném xuống, khi đó dường như là đã tám hay chín năm rồi. Phật tử ở chỗ ấy bảo chúng tôi, chỗ bị ném bom đến năm thứ tám mới mọc cỏ. Tôi bèn hiểu rõ, chiến tranh là chiến tranh hạch nhân, ôn dịch là gì? Chúng tôi nói là những căn bệnh do bụi phóng xạ. Đúng vậy đó, quý vị bị bụi phóng xạ của bom nguyên tử gây tổn thương, thời gian là bảy tháng. Sau bảy tháng bảy ngày, quý vị còn có thể sống sót, sẽ giữ được cái mạng,

nhưng di chứng về sau cũng rất phiền toái. “*Ôn dịch*” phải nên hiểu là chuyện này! Suốt bảy, tám năm, mặt đất chẳng mọc cây cỏ, con người chịu đói kém. Chúng tôi thấy hiện tượng ấy, bỗng nghĩ đến những điều đã nói trong kinh, [vỡ lẽ] đây là chiến tranh hạch nhân!

Hiện thời, trên thế giới có khá nhiều quốc gia có vũ khí hạch nhân, họ tồn trữ bom nguyên tử, bom khinh khí, tính chung có thể đến mười vạn trái! Các nhà khoa học nói [những quả bom ấy] có thể hủy diệt địa cầu hai trăm lần, đáng sợ quá! Vì thế, chiến tranh hạch nhân là cuộc chiến chẳng có thắng hay bại, mà là cuộc chiến tranh cùng nhau chết sạch! Nó có thể phát sanh hay không? Nói thông thường thì chẳng có nhiều khả năng! Vì sao? Đánh nhau đều nói đến chuyện thắng trận. Cuộc chiến tranh này chính là cùng nhau chết sạch, cho nên chiến tranh hạch nhân không thể có quá nhiều khả năng phát sanh cho lắm. Không có nhiều khả năng cho lắm, chẳng phải là sẽ tuyệt đối không thể phát sanh. Dưới tình huống nào sẽ có thể phát sanh? Mọi người phát cuồng, mọi người đều điên khùng, nếu như vậy thì chắc chắn sẽ phát sanh!

Con người có thể điên cuồng hay không? Rất có thể! Chẳng có luân lý, đạo đức, chẳng có hiếu, đễ, trung, tín, chẳng có lễ, nghĩa, liêm, si, đáng ngại quá! Hiện thời, trên khắp thế giới, tôi không đọc những tin tức được đăng tải, có các đồng tu kể với tôi. Tại các nơi trên thế giới, cha mẹ giết con cái, con cái giết cha mẹ, anh em giết lẫn nhau, luôn có những mẫu tin ấy. Năm trước, tôi sang thăm Ba Lê, thăm Luân Đôn, đồng tu ở những nơi ấy kể với tôi: Hai tuần trước đó, có đứa em mười bốn tuổi giết chết thằng anh. Khi quan tòa xét hỏi, nó làm như chẳng có chuyện gì xảy ra, chẳng biết giết người là có tội lỗi, [chẳng biết] giết người là chuyện không nên làm! Nó chẳng biết, làm sao được nữa! Trong tương lai, nếu nó ôm bom nguyên tử quăng khắp nơi, nó cũng chẳng biết đó là có tội, mà cũng chẳng biết đây là sai lầm!

Đây là do nguyên nhân nào tạo thành? Có người bảo tôi, có thể là do những trò chơi điện tử tạo thành! Từ nhỏ, đã chơi trò chơi điện tử, trong ấy, dạy quý vị sát nhân! Nó coi sát nhân, phóng hỏa như trò chơi, quý vị nói còn làm sao được nữa? Trong tương lai, ném bom nguyên tử lung tung cũng là trò chơi! Chuyện này hết sức có thể [xảy ra]. Vì thế, trong hiện thời, giáo dục luân lý quan trọng hơn bất cứ thứ gì khác. Đã có nhiều bom nguyên tử như vậy, nếu chẳng giáo dục luân lý đạo đức, trong tương lai, đại khái toàn là trò chơi điện tử. Đây chẳng phải là việc nhỏ, mà là đại sự! Vì thế, nay chúng tôi hô hào toàn thể thế giới hãy coi trọng giáo dục luân lý đạo đức, coi trọng sự giáo dục nhằm cư xử hòa

thuận, đối đãi bình đẳng giữa con người với nhau. [Chuyện này] quan trọng hơn bất cứ điều gì khác! Nếu hiện thời chẳng nghiêm túc nỗ lực làm theo phương hướng này, chiến tranh vũ khí nguyên tử trong tương lai [sẽ bị] coi như một thứ trò chơi điện tử, trọn chẳng biết đó là tội lỗi, trọn chẳng biết đó là chuyện không nên! A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Trong phần trước, chúng tôi đã nói đến tham, sân, si, đặc biệt là ngu si. Chúng ta đã nhìn vào xã hội hiện tiền, đặc biệt là đám thanh thiếu niên vô tri. Từ sự phạm tội của bọn chúng mà tạo thành tai hại, đã tạo thành ảnh hưởng rất nghiêm trọng, không gì chẳng phải là do tâm sở si mê mà ra! Trong quá khứ, chúng ta chỉ biết là do tham và sân mà tạo tội nghiệp nghiêm trọng. Đối với ngu si, xác thực là đã lơ là, sơ sót, chẳng lưu ý! Nhìn từ những chuyện trong hiện thời, mới biết si mê nghiêm trọng, căn bệnh này hết sức nặng nề, mang lại những tai nạn có thể là tiểu tam tai như kinh Phật đã dạy, đều là như nhà Phật thường nói “*do công nghiệp cảm vờ*”.

Chẳng thể nói người thế gian không có ai giác ngộ. Chúng ta thường nghe khá nhiều vị có chí, có lòng nhân trên quốc tế, nhất là lấy Liên Hiệp Quốc làm đại diện, họ truy cầu [mục tiêu] hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, hòa bình. Đối với phương pháp giải quyết, người phương Tây quá nửa chủ trương dùng bạo lực, tức là dùng trả thù, dùng vũ lực để chế tài (sanctions), hy vọng có thể đạt tới hòa bình. Nhưng từ sau sự kiện Mười Một tháng Chín, mới có những người giác ngộ, [sử dụng] thủ đoạn vũ lực hay báo thù sẽ chẳng được! Do vậy mới lại suy nghĩ sâu xa hơn, đã nghĩ đến chuyện vẫn phải dùng phương pháp hòa bình. Chúng tôi hiểu, Liên Hiệp Quốc chẳng phải là không nhiệt tâm mưu cầu hòa bình cho thế giới. Đã ba bốn mươi năm qua, mỗi năm mở không biết bao nhiêu hội nghị, thật sự là các vị học giả, chuyên gia đã tụ tập với nhau để thảo luận hóa giải bằng cách nào! Vẫn y như cũ, chẳng có hiệu quả! Tàn số xung đột mỗi năm một tăng lên, tai hại mỗi lần một nghiêm trọng hơn! Tôi tham dự các hội nghị hòa bình quốc tế như vậy tại Liên Hiệp Quốc năm lần, hai lần khác chẳng phải do Liên Hiệp Quốc triệu tập cuộc họp. Tôi đã tham dự bảy lần, cho nên tôi thường nói: “Hội nghị chẳng thể giải quyết”. Chuyện này khiến cho chúng tôi nghĩ tới tiến sĩ Thang Ân Tử (Arnold Toynbee) của nước Anh đã nói: “*Muốn giải quyết vấn đề xã hội trên thế giới, chỉ có học thuyết Không Mạnh của*

Trung Hoa và Đại Thừa Phật pháp”, khiến cho tôi nghĩ đến hai câu nói ấy.

Nho và Phật đều chú trọng “*tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”. Nho và Phật nhất trí quan niệm này. Chúng ta suy ngẫm, [nhận thấy] xác thực là chỉ có biện pháp này thì mới có thể sanh ra hiệu quả. Vì thế, năm trước chúng tôi thử mở một khóa giảng về Đệ Tử Quy tại Ba Lê. Ba ngày, mỗi ngày bốn tiếng đồng hồ, [tổng cộng là] mười hai tiếng, thỉnh chúng có đến sáu bảy trăm người, họ nghe hết sức cảm động. Ở ngoại quốc, chúng tôi cũng mở mấy chục khóa giảng như vậy; ở trong nước, trong mấy năm qua, có thể là đã hơn một ngàn lần, xác thực là đã sanh ra hiệu quả! Giáo học trọng yếu! Trung Hoa từ xưa tới nay đều chú ý vấn đề này, vì thế, đề xướng: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, giáo học làm đầu).

Trước hết, tổ tiên chúng ta khẳng định “con người tánh vốn lành”. Quý vị thấy Tam Tự Kinh đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Bản thiện chẳng phải là thiện trong thiện ác. Thiện trong thiện ác là tập tánh, chẳng phải là bản tánh. Vì tập tánh có thiện hay ác, giáo dục quan trọng lắm! Do đó, chúng tôi thường nói, Phật, Bồ Tát là do dạy dỗ mà ra. Các Ngài đều có thầy, do thầy dạy. Người tốt là do dạy dỗ mà ra, kẻ xấu cũng là do dạy dỗ mà ra. “Phân tử khủng bố” như đã nói trong hiện thời cũng là do dạy dỗ mà ra! Tùy thuộc quý vị dạy như thế nào! Kẻ căn cơ từ bậc trung trở xuống thì phải dạy, bậc thượng thượng căn sẽ chẳng có vấn đề! Những người ấy được Phật pháp nói là “*thiện căn và phước đức hết sức sâu dày*”. Họ chẳng dễ gì bị ô nhiễm. Kẻ căn tánh trung hạ thì không được. Đó gọi là “*cận châu giả xích, cận mực giả hắc*” (gần son thì đỏ, gần mực thì đen), tùy thuộc quý vị dạy dỗ như thế nào! Trung Hoa có kinh nghiệm dạy học hết sức phong phú, tối thiểu là có năm ngàn năm kinh nghiệm, có năm ngàn năm trí huệ, có năm ngàn năm phương pháp và hiệu quả. Dạy gì vậy? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả. Đây là nội hàm và hình thức của giáo dục trong năm ngàn năm qua!

Trong quá khứ, đã thiết lập hình thức cụ thể. Mỗi gia tộc đều có từ đường. Từ đường đại biểu hiệu đạo, luân lý. Mỗi huyện thị đều có Khổng miếu. Khổng miếu biểu thị sự đạo, từ đường đại biểu hiệu đạo, [từ đường và Khổng miếu biểu hiện tinh thần] hiếu thân tôn sư. Thầy truyền thụ những gì? Chủ yếu là đạo đức. Khổng Tử giáo học gồm có bốn khoa mục, tức là đức hạnh, ngôn ngữ, chánh sự, và văn học, lấy đạo đức làm chủ yếu, tức đức hạnh. Cơ cấu cụ thể thứ ba được thiết lập là mỗi huyện thị đều có miếu Thành Hoàng. Miếu Thành Hoàng dạy gì?

Dạy nhân quả, bảo cho quý vị biết thiện ác có báo ứng. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, chẳng phải là không báo, mà là chưa tới thời điểm! Thời điểm là gì? Trong đời quá khứ, mỗi người tu tập, tích lũy khác nhau. Trong đời quá khứ, tu phước báo to lớn, đời này tuy tạo tác rất nhiều tội nghiệp, do người ấy vẫn chưa hưởng hết phước, ác báo sẽ chậm lại đôi chút. Trong đời quá khứ chẳng có phước báo, hiện tại lại tạo ác nghiệp, báo ứng sẽ rất nhanh chóng. Đạo lý ở chỗ này!

Loại thứ tư là tôn giáo. Tôn giáo dạy điều gì? Tôn giáo chủ yếu dạy chúng ta về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Như Phật pháp, trong bốn mươi chín năm, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói gì? Năm xưa, tôi ở Đài Loan, có hỏi một vị giáo sư đại học. Ông ta thường đến nghe tôi giảng kinh, theo tôi cũng đã nhiều năm, cũng dạy Phật học trong nhà trường. Có một năm, Tết đến, ông ta đến gặp tôi, cho biết đã mở một khóa giảng về Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong nhà trường. Tôi bèn hỏi ông ta: “Bốn mươi chín năm, rốt cuộc Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói những gì? Ông hãy trả lời tôi bằng một câu thôi!” Ông ta suy nghĩ rất lâu, chẳng nói được, hỏi ngược lại tôi. Tôi nói: Kinh Bát Nhã có nói “*chư pháp Thật Tướng*”. Tôi nói: “Dùng câu ấy để trả lời, ông có đồng ý hay không?” Ông ta nghĩ ngợi rồi gật đầu! Những gì do đức Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm chính là “*chư pháp Thật Tướng*”, tức là chân tướng hết thảy các pháp. Chân tướng của hết thảy các pháp, nếu quý vị chia nhỏ ra, sẽ chẳng ngoài Tánh, Tướng, tức là tánh, tướng, sự, lý, nhân và quả của hết thảy các pháp. Dùng sáu chữ ấy để bao gồm, “*tánh, tướng, sự, lý, nhân, quả*”. Ông ta rất đồng ý với cách nhìn của tôi, một câu đã nói xong! Không chỉ là đối với những gì do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm, mà những điều do mười phương ba đời hết thảy chư Phật và ngàn kinh vạn luận đã nói đều không ra khỏi phạm vi ấy. Người học Phật chúng ta phải hiểu, phải có thể đáp được, Phật pháp chẳng phải là mê tín!

Chúng ta chẳng thể khế nhập là do tham, sân, si, Thập Ác. Tham, sân, si đại diện cho Thập Ác. Nhất định phải đoạn Thập Ác. Hễ đoạn Thập Ác, hết thảy tạo tác của quý vị sẽ chẳng có lầm lỗi! “*Quyên trừ tội pháp*” (Trừ bỏ tội pháp), Quyên (蠲) có nghĩa là trừ bỏ. Đã rửa sạch, trừ khử, quý vị mới chẳng làm chuyện sai lầm! Lại xem bài kệ kế tiếp, tức là bài thứ tư.

(Kinh) Sự ngật trụ thủy, đương nguyện chúng sanh, xuất thế pháp trung, tốc tạt nhi vãng.

(經)事訖就水。當願眾生。出世法中。速疾而往。

(*Kinh*: Xong việc đến nước, nguyện cho chúng sanh, với pháp xuất thế, nhanh chóng tiến về).

Bài kệ này cũng hết sức có ý nghĩa. Quý vị đại tiểu tiện xong, rửa tay sạch sẽ, bèn lập tức rời khỏi, nói chung là sẽ chẳng lưu luyến nơi ấy. Quý vị thấy từ chỗ này đã dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát, ở đây đã tỷ dụ điều gì? Tỷ dụ lục đạo! Sau khi đã bỏ mười ác nghiệp tham, sân, si, mạn, vội vã rời khỏi lục đạo luân hồi, quý vị sẽ vượt thoát. Tâm lượng ấy chính là tâm lượng của Hoa Nghiêm: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Vì thế, nguyện của Ngài là nguyện cho hết thầy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới. Quý vị thấy câu thứ hai trong mỗi bài kệ đã phô rõ tâm lượng viên mãn.

Phải biết “*pháp xuất thế*”. Lại hỏi, thế gian là gì? Xuất thế gian là gì? Thừa cùng chư vị, nếu thật sự có thế gian và xuất thế gian, Huệ Năng đại sư đã nói hay lắm. Thế gian và xuất thế gian là hai pháp, hai pháp chẳng phải là Phật pháp. Phật pháp là pháp bất nhị. Lục Tổ nói kiêu ấy chính là tiêu chuẩn tuyệt đối. Mê thì có hai, giác chẳng có hai. Do vậy, pháp thế gian và pháp xuất thế gian là mê hay ngộ. Ngộ thì là pháp xuất thế, mê thì là pháp thế gian. Nếu chư vị biết mê và ngộ chẳng hai, sẽ thật sự giác ngộ. Đã giác ngộ mà còn có thế gian và xuất thế gian, vẫn là chẳng ngộ! Cái ngộ của người ấy có thể nói là tiểu ngộ, hoặc [cùng lắm là] đại ngộ, chẳng phải là triệt ngộ. Triệt ngộ bất nhị! Bất nhị mà nói thành hai là để nói với kẻ chẳng triệt ngộ. Vì sao? Họ sẽ dễ hiểu, có thể lãnh hội! Nếu quý vị nói bất nhị, họ sẽ không hiểu! Nhưng [phải là người] đã thật sự nhập bất nhị, người ấy mới có thể nói là hai mà vẫn là nói chẳng sai! Nếu chẳng ngộ nhập triệt đề, dầu người ấy nói “*bất nhị*”, vẫn là hai, cảnh giới khác hẳn!

Học tập câu này bằng cách nào? Trước hết, quý vị phải hiểu rõ ý nghĩa. Chúng tôi nói bằng lời lẽ đơn giản cho mọi người dễ hiểu, tức là nhất định phải nâng cao cảnh giới của chính mình. Đối với người học Phật, đây là đại sự bậc nhất trong đời này, phải không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình, đó là đúng. Từ nhân đạo tiến lên thiên đạo, từ Dục Giới Thiên tiến lên Sắc Giới Thiên, từ Sắc Giới Thiên tiến lên Vô Sắc Giới Thiên, từ lục đạo tiến lên tứ thánh pháp giới, quý vị phải không ngừng tăng tấn. Nay chúng ta duyên quá thù thắng, ta không cần trải qua thiên đạo, chẳng cần phải trải qua tứ thánh pháp giới, mà trực tiếp tăng

lên thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là Nhất Chân pháp giới, chẳng ở trong mười pháp giới. Vì thế, pháp môn này được gọi là “*hoành siêu*” (橫超, vượt thoát theo chiều ngang), chẳng phải là “*thụ xuất*” (豎出, thoát ra theo chiều dọc). Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là tăng tấn cao hơn từng tầng một, gọi là “*thụ xuất tam giới*”. Pháp môn Tịnh Tông được gọi là “*hoành siêu*” vì không cần trải qua thiên đạo, không cần trải qua tứ thánh pháp giới, mà là trực tiếp vãng sanh Phật pháp giới. Thế giới Cực Lạc là pháp giới của A Di Đà Phật; vì thế, pháp này được gọi là pháp môn đặc biệt, phải quý trọng!

Làm như thế nào mới có thể nắm chắc trong một đời này? Quý vị phải buông xuống! Đây là khi tôi học Phật, tôi hai mươi sáu tuổi bèn học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi, “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Phải buông xuống ích kỷ, phải buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, quyết định chớ nên bị nó dụ dỗ, mê hoặc, hãy buông xuống sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần. Phải coi tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần như gì? Coi như thuốc phiện hoặc những chất gây mê hoặc ma túy được nói trong hiện thời. Những thứ ấy chính là morphine, là nha phiến (鴉片, thuốc phiện), chẳng rở vào được. Sau khi rở phải chúng, sẽ bị nghiện ngập, hậu hoạn khôn sánh, đến cuối cùng là phải nộp mạng! Tan nhà nát cửa là chuyện nhỏ, cuối cùng là quý vị phải nộp mạng, khiến cho quý vị nhà tan người chết! Quý vị phải coi tiếng tăm, lợi dưỡng, hưởng thụ ngũ dục, lục trần như những thứ ma túy! Do vậy, cuộc sống của bậc thánh hiền hết sức thanh cao, chẳng phải là cuộc sống dư dật, áo có thể giữ ấm là được rồi, ăn có thể no lòng là đủ rồi, chớ nên tham cầu. Lại nói, ăn uống càng khỏe mạnh thì càng đơn giản!

Thích Ca Mâu Ni Phật đề xướng giữa trưa ăn một bữa, chúng ta mỗi ngày ăn một bữa là đủ, bớt khá nhiều việc! Có người nói “mỗi ngày ăn một bữa chẳng được”, đến hỏi tôi, tôi nói: “Xác thực là không được!” Vì sao tôi trả lời khẳng định như thế? Kinh Phật dạy: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Tâm quý vị nghĩ “ta ăn một bữa sẽ chẳng đủ dinh dưỡng, nhất định gây hại cho sức khỏe”, vậy thì chắc chắn là quý vị [không thể ăn một bữa] được! Quý vị phải hiểu, hết thấy các pháp xác thực là do ý niệm làm chủ tể. Tôi nói, đối với tôi một bữa cơm là được rồi, tôi có tín tâm, [như vậy là] tôi [chỉ ăn một bữa] thì được! Ý niệm làm chủ tể hết thấy, tín tâm làm chủ tể hết thấy. Vì thế, trong kinh Hoa Nghiêm và Đại Luận (Đại Trí Độ Luận) đều nói: “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (Lòng tin là nguồn đạo, là mẹ của các công đức). Nếu mở rộng ý nghĩa câu này, sẽ là hết thấy các pháp thế gian và xuất thế

gian đều do tín tâm thành tựu. Thiện là tín tâm, mà ác cũng là tín tâm. Làm chuyện xấu mà chẳng có tín tâm, kẻ ấy làm chuyện xấu cũng chẳng thành. Vì thế, tín tâm quan trọng hơn bất cứ gì khác!

Thầy tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lão nhân gia suốt đời ăn một bữa. Ngài học Phật kể từ khi tiếp xúc Phật pháp vào lúc ba mươi mấy tuổi. Sau khi được tiếp xúc, Ngài liền ăn chay, lại còn nhiều năm giữ lệ giữa trưa ăn một bữa. Ăn rất ít, thân thể khỏe mạnh. Tôi theo Ngài mười năm, [nhận thấy] Ngài chín mươi lăm tuổi vẫn tự chăm sóc chính mình. Hai năm cuối cùng mới nhận sự chăm sóc của học trò. Chín mươi bảy tuổi vãng sanh. Lẽ ra, Ngài có thể sống đến một trăm hai mươi, một trăm ba mươi tuổi, nhưng ra đi sớm. Ra đi là vì tâm từ bi quá nặng. Ngài phát bệnh là do trúng độc thực phẩm. Học trò rất tôn kính Ngài, nấu một chén mì dâng cho thầy ăn. Mì ấy có vấn đề, nhưng người nấu không biết. Đó là loại mì khô, bán ngoài chợ gói trong bao ni lông trong suốt, gói thành từng bao một, đã quá hạn, đã hết hạn sử dụng rồi. Hơn nữa, trong đó nhất định là có thuốc chống phân hủy, có chất hóa học. Nếu không, sẽ chẳng thể giữ được lâu như vậy, nhất định là thứ không tốt, lại còn bị quá hạn!

Khi thầy ăn, cảm thấy hương vị không ổn, nhưng thầy vẫn ăn hết. Thầy là một thầy thuốc giỏi, y thuật thuốc Bắc của thầy hết sức cao minh. Ăn xong, thầy bèn dùng thuốc giải để giải trừ. Thầy có bản lãnh ấy. Chúng tôi không dám! Vì thế, chúng tôi ăn thứ gì đều rất lưu ý, cẩn thận. Nửa năm sau, thầy lại bị lần nữa, thầy ăn xong dùng thuốc giải để hóa giải, nhưng không kịp. Chất độc khuếch tán quá nhanh, tổn thương thân thể rất nặng, đại thương nguyên khí, thầy đã chín mươi bảy tuổi rồi! Vì thế, trong lúc tuổi già, mỗi lần tôi đến thăm lão nhân gia, mỗi lần gặp mặt, thầy đều cảnh cáo tôi: “Ăn thứ gì cũng phải cẩn thận. Đừng ăn những thứ trong tiệm ăn. Nhất định là hết thấy những thức ăn mà hương vị đã biến đổi, quyết định chớ nên ăn!” Tôi thiếu thầy dặn tôi từ mười lần trở lên, cho nên tôi ghi nhớ hết sức rõ rệt!

Khi ấy, tôi cũng học theo lão nhân gia, cũng học đòi giữa trưa ăn một bữa, suốt năm năm. Tôi bỏ bữa tối, khi đó đã là mười lăm năm. Bữa sáng cũng bỏ luôn, chẳng ăn, [giữ như vậy] năm năm, rất bình thường. Do vậy, hiện thời có ngày tôi không ăn cơm, chẳng sao hết, chẳng cảm thấy đói. Ăn này nọ rất ít, quyết định chẳng ăn đồ vật, chỉ ăn những thứ sạch sẽ. Nhưng hiện thời, đích xác là có rất nhiều nỗi phiền phức. Rau dưa thì rau có phân bón, thuốc sát trùng, gạo thì cũng có xen lẫn chất hóa học trong ấy, gạo nhìn đẹp lắm! Do vậy đối với chuyện ăn uống, thầy hết

sức cảm thán, nào phải là ăn cơm, ba bữa cơm là nuốt thuốc độc đấy chứ! Đúng thế, người hiện thời ba bữa cơm là nuốt thuốc độc.

Tôi ở Úc, Úc và Nữu Tây Lan (New Zealand) là phước địa, là tịnh độ trên địa cầu trong hiện thời. Nơi ấy đất rộng, người ít, tôi ở vùng nông thôn. Đất đai tại nông thôn càng rộng, sân rất lớn, tính theo kiểu người Hoa sẽ là một trăm sáu mươi tám mẫu. Sân to như thế, nên trồng rau ngay trong ấy. Nay chúng tôi trồng đến mười mấy loại rau, có thể cung cấp dài hạn cho ba trăm người! Đạo tràng của chúng tôi chẳng đông như vậy. Nói bình quân theo lẽ thường, đạo tràng của chúng tôi kể cả khách từ bên ngoài đến viếng thăm, tham học, đại khái là bảy tám chục người. Vì thế, rau ăn vẫn không hết! Rau của chúng tôi chẳng dùng phân hóa học, chẳng dùng thuốc sát trùng, rau hái ngoài vườn có thể ăn sống, rất sạch sẽ. Lần này, chúng tôi tổ chức một hoạt động có hơn một ngàn người tham gia, may sao lần này vườn rau bội thu [đủ để cung cấp], những thứ rau chủ yếu toàn do tự mình trồng. Chuyện này ở Hương Cảng chẳng làm được. Hương Cảng tác đất, tác vàng, có chỗ nào để quý vị trồng rau? Đó là chuyện ăn uống.

Từ kinh nghiệm ăn uống của chính mình, chúng tôi thưa trình với thầy. Khi đó, mỗi ngày tôi ăn một bữa, đã ăn đến tháng thứ tám, tôi mới trình lên thầy. Tôi thưa: “Con cũng ăn một bữa”. Thầy hỏi: “Thế nào? Thân thể cảm thấy như thế nào?” Tôi thưa: “Rất bình thường”. Thầy vỗ bàn: “Hãy vĩnh viễn gìn giữ!” Vì sao? Chẳng cầu cạnh kẻ khác, đời sống đơn giản, con người đạt đến mức chẳng mong cầu, phẩm hạnh sẽ tự cao. Đây là chuyện vui sướng nhất! Đó gọi là “*niềm vui của Không Tử, Nhan Hối*”, là niềm vui của Phật, Bồ Tát, chẳng cầu cạnh ai, cuộc sống đơn giản! Tôi giải thích với lão nhân gia, tôi nói: - Thân thể phải nên coi như một cỗ máy. Để cỗ máy ấy hoạt động vận hành, phải nhờ bổ sung năng lượng. Thực phẩm chính là năng lượng. Hoạt động của con người có lao tâm và lao lực. Trên thực tế, lao tâm hay lao lực tiêu hao năng lượng đều chẳng nhiều! Năng lượng tiêu hao ở chỗ nào? Khi đó, tôi nói, phải nên là chín mươi lăm phần trăm tiêu hao vì vọng tưởng! Thầy bảo: “Đúng rồi!” Quý vị vọng tưởng nhiều, sẽ tiêu hao năng lượng nhiều; do vậy, quý vị phải bổ sung nhiều. Không nhiều thì làm sao được? Giống như hiện thời lái xe, quý vị thấy có xe tốn nhiều xăng, có xe ít tốn xăng. Xe tốn nhiều xăng mà quý vị chẳng cung cấp đủ, nó chẳng chạy nổi! Xe ít tốn xăng, châm thêm xăng một lần, có thể chạy rất xa; đạo lý là như vậy đó!

Do vậy, đó là lý do vì sao Tăng đoàn của đức Thế Tôn, nay chúng ta thấy kinh chép là một ngàn hai trăm năm mươi lăm người, là một đoàn

thể to chừng ấy, ai nấy ăn một bữa trưa là đủ. Nhưng Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh, giáo học, giải đáp các vấn đề cho kẻ khác, gần như từ sáng đến tối chẳng nghỉ ngơi. Tinh thần và thể lực của Ngài do đâu mà ra? Đương nhiên cũng là do bổ sung năng lượng. Ngài tiêu hao rất ít, mỗi ngày bổ sung chút ít là đủ, chẳng có vọng niệm. Quý vị thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều chẳng có, lượng tiêu hao của Ngài rất ít. Vì thế, đối với bậc A La Hán, chúng ta biết A La Hán đã đoạn phiền não, tham, sân, si, mạn, toàn bộ mười sáu chữ như tôi đã nói đều chẳng có. A La Hán mỗi tuần ăn một bữa, Bích Chi Phật nửa tháng ăn một bữa. Họ đi khát thực, A La Hán đi khát thực, mỗi tuần khát thực một lần, chỉ ăn một bữa. Bích Chi Phật hai tuần mới đi khát thực một lần, phải hiểu đạo lý này!

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều chẳng có, bèn đoạn ẩm thực, chẳng cần ăn! Trong tam giới, tức là trong lục đạo, Sắc Giới Thiên chẳng còn ăn uống, trong Dục Giới thì có. Dục Giới có sáu tầng trời, càng lên cao càng ăn ít đi. Đến Sơ Thiên bèn chẳng có [ăn uống]. Sơ Thiên đoạn trừ ngũ dục, tài, sắc, danh, ăn uống, ngủ nghỉ thấy đều từ bỏ, họ cũng chẳng ngủ. Chẳng cần ngủ nghỉ, chẳng ăn uống! Chúng ta cảm thấy đây là một cảnh giới rất chẳng thể nghĩ bàn, thật đấy, chẳng giả! Niềm vui ấy được gọi là niềm vui của bậc thánh nhân. Người đọc sách xưa kia tại Trung Hoa thường nói “*Khổng Nhan chi lạc*”, [tức là niềm vui] của Khổng Tử, Nhan Hôi. Kẻ bình phàm trong thế gian thấy ông ta rất nghèo túng. Quý vị thấy cuộc sống vật chất của Nhan Hôi, “*đan thực, biểu ẩm*” (ăn cơm trong giỏ, uống nước từ bầu), Khổng Tử trông thấy cũng không đành lòng, nhưng “*Hôi dã bất cải kỳ lạc*” (Nhan Hôi chẳng thay đổi niềm vui ấy). Cuộc sống của ông ta hết sức vui sướng, chẳng cảm thấy đời sống của chính mình khổ sở! Niềm vui của ông ta là gì? Niềm vui là đạo! Trong cuộc sống, mỗi ngày ông ta đều có ngộ xứ. Giống như trong Phật pháp nói “*phiền não khinh, trí huệ trưởng*”, [nghĩa là] phiền não mỗi ngày một nhẹ hơn, trí huệ mỗi ngày một tăng trưởng, làm sao ông ta chẳng vui sướng cho được?

Nhu cầu trong cuộc sống vật chất đúng là mỗi năm một ít hơn, rất dễ dàng thỏa mãn. Chẳng cần cầu nhiều! Cầu nhiều là quá phạm. Hễ quá phạm bèn gạt ra, không cần nữa, đều bài tiết ra ngoài. Quý vị hiểu đạo lý này, sẽ hiểu đạo dưỡng sinh, sẽ hiểu rõ cách sống lâu, khỏe mạnh. Làm như thế nào thì mới có thể đảm bảo khỏe mạnh, sống lâu? Để giữ sức khỏe và sống lâu, điều quan trọng nhất là tâm thanh tịnh. Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, đều chẳng có phân biệt, chẳng

có chấp trước. Chúng ta chẳng cần bàn tới vọng tưởng. Đoạn vọng tưởng quá khó, chúng ta chẳng làm được! Kẻ bình phàm chắc chắn chẳng làm được! Nhưng nếu giảm phân biệt và chấp trước đến mức độ thấp nhất, thân tâm của quý vị sẽ khỏe mạnh, ăn uống rất ít cũng đủ! Như vậy thì đương nhiên là cảnh giới của quý vị tăng cao, mới có thể “*tốc tạt nhi vãng*” (nhanh chóng hướng đến) đạo thánh hiền, càng ngày càng gần với Phật, Bồ Tát.

Nếu quý vị vẫn lưu luyện tham, sân, si, Thập Ác, thân tham luyện giết, trộm, dâm, miệng vẫn y như cũ nói dối, nói đôi chiều, nói thêu dệt, ác khẩu, tham, sân, si, mạn chẳng ngừng, chắc chắn chẳng thoát khỏi luân hồi. Như vậy thì quý vị sẽ cần ăn nhiều; hễ nhiều, chắc chắn là sẽ tạo tội nghiệp. Vì sao? Càng mê sâu hơn. Nay chúng ta hãy lắng lòng quan sát, người thế gian trong cuộc sống hằng ngày đã tạo tội nghiệp quá nhiều, quá nặng, quá đáng sợ. Những tội nghiệp ấy mọi người đều gây tạo trọn khắp; người gây tạo quá nhiều, sẽ chiêu cảm tam tai bát nạn. Nay quý vị đang tạo nhân, nhân chỉ cần duyên để chín muồi, quả báo chắc chắn sẽ hiện tiền. Nhân tạo trong quá khứ, duyên tạo trong hiện tại. Tuy trong quá khứ đã tạo đủ thứ bất thiện, nay chẳng tạo, nay đoạn hết, có nhân mà chẳng có duyên, quả báo sẽ không hiện tiền. Nếu nay lại tiếp tục tạo, vậy là nhân duyên trọn đủ, khẳng định là quả báo hiện tiền. Đức Phật đã dạy rất rõ ràng, rất minh bạch chân tướng sự thật này!

Chúng ta mong giúp người thế gian hóa giải tai nạn, có thể [làm được] hay không? Nói theo lý luận, sẽ tuyệt đối là có thể. Nói theo Sự, sẽ có mức độ khó khăn! Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ giác ngộ. Dùng phương pháp gì để giúp chúng sanh giác ngộ? Giáo học. Đức Thế Tôn tại thế, suốt đời chẳng nài mệt nhọc, hằng ngày dạy dỗ mọi người. “*Giảng kinh, thuyết pháp*” chính là lên lớp. Lên lớp nhằm mục tiêu nào? Mục tiêu là giúp cho mọi người phá mê khai ngộ. Hễ ngộ, họ sẽ chẳng tạo tội nghiệp, vấn đề được giải quyết. Lúc mê, họ sẽ làm càn, làm quấy; giác ngộ, họ sẽ chẳng tạo, biết đoạn ác tu thiện. Ai nấy đều quay đầu, chẳng tạo ác nghiệp, đều biết tu thiện, đều biết tích công lũy đức, tai nạn sẽ lập tức hóa giải. Vì thế, trong hiện thời, giáo học là đại sự bậc nhất!

Hiện thời, kẻ giác ngộ ít, kẻ mê hoặc nhiều! Cũng may là hiện thời khoa học kỹ thuật phát triển, ít ỏi mấy người vẫn được! Chúng ta lợi dụng khoa học kỹ thuật cao, dùng truyền hình vệ tinh, lợi dụng mạng Internet, lợi dụng đài radio công cộng để giúp người thế gian giác ngộ, vẫn còn kịp, còn được. Nếu chẳng có những công cụ ấy, đúng là hết cách xoay sở, mắt thấy hiện tượng tận thế đã chập chờn trước mắt, đại nạn ấy

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

chư Phật, Bồ Tát đều chẳng giúp được. Vì thế, tuy khoa học có hại, nhưng cũng có lợi, chỉ cần chúng ta dùng cho khéo, đúng như vừa mở đầu phẩm kinh này, Văn Thù Bồ Tát đã bảo chúng ta hãy khéo dùng cái tâm. “*Nhược chư Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Nếu chư Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thắng công đức thù thắng, nhiệm màu). Tiếp đó, Ngài nêu ra mười thí dụ. Mười câu ấy đều là cương lĩnh, triển khai ra, sẽ là vô lượng vô biên công đức lợi ích, đều là vi diệu thù thắng khôn sánh. Trong phẩm kinh này, có tất cả một trăm bốn mươi một nguyện. Trong phần trước, tôi đã thưa trình cùng quý vị, đây là nêu thí dụ. Trong cuộc sống hằng ngày, trải qua sự việc để luyện tâm. Kẻ bình phàm sẽ thấy là chuyện vặt vãnh chẳng đáng nhắc tới, [nhưng đối với Bồ Tát, chuyện dẫu nhỏ nhặt đến mấy] đều có thể dẫn phát đại Bồ Đề tâm. Một trăm bốn mươi một nguyện ấy chính là đại Bồ Đề tâm. Quý vị thấy ngay cả chuyện đại tiện, tiểu tiện, vào nhà vệ sinh, đều có thể dẫn phát hoằng nguyện thù thắng như vậy. Đó là công đức thù thắng nhiệm màu!

Chúng ta phải biết học, phải nghiêm túc học. Sau khi đã học, phải thực hiện. Như trong đoạn này, [toàn là] chuyện hằng ngày phải làm. Sáng ra thức dậy phải súc miệng. “*Thủ chấp dương chi*” (Tay cầm hành dương), nay chúng ta tay cầm bàn chải đánh răng. “*Tước dương chi thời*” (Lúc nhai hành dương), tức là khi đang súc miệng. Đại tiện, tiểu tiện, chúng ta làm hằng ngày, nhưng đều chẳng biết phát tâm. Quý vị thấy Bồ Tát, đối với những việc nhỏ nhặt ấy đều tương ứng với tâm đại Bồ Đề. Còn chúng ta đối với những việc vặt vãnh ấy bèn tương ứng với tập khí phiền não. Quý vị hãy ngẫm xem, tương ứng với ích kỷ, tương ứng với ngu dục, lục trần, tương ứng với tham, sân, si, mạn, hống bét, chẳng tương ứng với Tứ Hoằng Thệ Nguyện và đại Bồ Đề tâm. Nguyện đầu tiên trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Quý vị thấy người ta niệm nào cũng nguyện cho chúng sanh, tức là tương ứng với Tứ Hoằng Thệ Nguyện, tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây là đại Bồ Đề tâm, tương ứng với Bồ Đề tâm. Từ những chỗ này, chúng ta hãy chú tâm quan sát, nghiêm túc phản tỉnh, quý vị sẽ biết, ta và Phật, Bồ Tát khác nhau ở chỗ nào? Ở ngay chỗ này! Người ta mặc quần áo, ăn cơm, tắm rửa, súc miệng, đại tiểu tiện, đều tương ứng với đại Bồ Đề tâm và Tứ Hoằng Thệ Nguyện; đây là Phật, là Bồ Tát.

Nếu chúng ta có thể giác ngộ, có thể quay đầu, sửa lỗi đổi mới, cũng có thể thực hiện như vậy, chẳng phải là quý vị đã thành Phật, thành

Bồ Tát ư? Phật, Bồ Tát là do con người tu thành, chẳng phải do trời sanh. Ai nấy đều có Phật tánh, tánh con người vốn lành. Giác ngộ, sẽ tự nhiên tương ứng, chẳng miễn cưỡng may mắn! Nay chúng ta học tập miễn cưỡng dượng ấy, là do tập khí phiền não quá sâu, quá nặng, quên sạch sành sanh bốn thiện và Phật tánh của chính mình. Chuyện là như thế đó! Quý vị không học kinh giáo, căn bản là sẽ chẳng biết. Sau khi đã học mới biết, mới biết chính mình ô nhiễm nghiêm trọng. Quay đầu khó khăn, nhưng nhất định phải quay đầu. Chẳng quay đầu, sẽ phải chịu nỗi khổ về sau, tức nỗi khổ luân hồi trong lục đạo. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1521

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài thứ năm trong đoạn thứ năm của phần kệ tụng.

(Kinh) Tẩy dịch hình uế, đương nguyện chúng sanh, thanh tịnh điều nhu, tất cánh vô cấu.

(經) 洗滌形穢。當願眾生。清淨調柔。畢竟無垢。

(Kinh: Gột rửa thân như, nguyện cho chúng sanh, thanh tịnh, mềm mại, rốt ráo chẳng bẩn).

Bài kệ này là [nguyện sẽ phát] trong khi tắm rửa, bài kệ tiếp theo là rửa tay, bài kệ cuối cùng là rửa mặt. Quý vị thấy những chuyện này đều là trong cuộc sống hằng ngày. Ở phương Nam, nhất là ở miền nhiệt đới, người nơi ấy gọi là “*xung lương*” (沖涼, xối mát). Vì khí trời nóng bức, nói chung, mỗi ngày phải xối đôi ba lượt, chẳng như phương Bắc rét buốt, thời gian tắm gội, rửa ráy ít hơn! Phương Nam thì tối thiểu mỗi ngày nhất định phải tắm rửa một lần, rửa tay và rửa mặt càng nhiều hơn nữa. Trong cuộc sống hằng ngày, xác thực là chúng ta khởi tâm động niệm đều thuận theo phiền não, thuận theo tập khí; Bồ Tát là người giác ngộ, xác thực là chẳng giống chúng ta, ngay trong những sự tương rất nhỏ, [các Ngài] đều có thể dẫn phát vô lượng hồng nguyện.

Chúng ta đọc đến đây, nghĩ tới đây, [nhận thấy các vị ấy] khiến cho kẻ khác chẳng thể không nghiêm túc cung kính. Các Ngài thành tựu như thế nào? Vì sao trong từng chút việc nhỏ nhặt, vật vãnh, các Ngài

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

đều có thể dẫn phát hoằng nguyện? Hoằng nguyện là Tánh Đức, chớ nên không hiểu đạo lý này! Đó gọi là “*niệm niệm bất vi Tánh Đức*” (niệm nào cũng đều chẳng trái nghịch Tánh Đức), niệm nào cũng đều tương ứng với Tánh Đức. Đây là Bồ Tát. Đây chẳng phải là hạng Bồ Tát bình phàm, mà là Pháp Thân Bồ Tát như trong kinh Đại Thừa đã nói. Pháp Thân Bồ Tát là Phật, trong Tông Môn thường nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Cảnh giới ấy là cảnh giới kiến tánh thành Phật, là trạng huống kiến tánh thành Phật. Quý vị thấy các Ngài có thành Phật hay không? Hãy dùng tiêu chuẩn này để kiểm nghiệm, đối chiếu một phen. [Muốn biết] chính mình có thành Phật hay không, cũng dùng tiêu chuẩn này để nghiêm túc kiểm điểm một phen. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta xử sự, đãi người, tiếp vật, từng ly từng tí có tương ứng với những điều được nói trong phẩm kinh này hay không? Chư vị phải biết: Đệ Tử Quy là thiện pháp của nhân gian, tương ứng với Tánh Đức nơi nhân đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là thiện pháp của chư thiên. Thượng phẩm Thập Thiện sanh thiên, tiêu chuẩn cao hơn tiêu chuẩn trong Đệ Tử Quy một bậc. Phẩm Tịnh Hạnh là thiện pháp của Pháp Thân đại sĩ, hoàn toàn là Tánh Đức tự nhiên lưu lộ.

“*Đương nguyện chúng sanh*” (Nguyện cho chúng sanh): “*Đương nguyện*” là tự nhiên. Nói “*tự nhiên*” tức là chẳng cố ý. Trong cố ý, sẽ xen tạp ý thức, sẽ chẳng tự nhiên. Ý nghĩa này sâu lắm. Trong giáo pháp Đại Thừa có nói “*tâm, ý, thức*”. Hễ trong ấy có tâm, ý, thức, sẽ chẳng phải là tự nhiên; lia tâm, ý, thức mới là tự nhiên. “*Tâm, ý, thức*” là gì? Chúng tôi nói rõ ràng hơn một chút, nói nông cạn một chút: Thức là phân biệt, Ý là chấp trước, Tâm là khởi tâm động niệm. “*Lìa tâm, ý, thức*” cũng có nghĩa là khéo dùng cái tâm. Trong chân tâm, chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Hễ xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng phải là chân tâm. Đối với “*đương nguyện chúng sanh*” ở đây, “*đương nguyện*” là chân tâm, chẳng phải là vọng tâm. Nói cách khác, lia tâm, ý, thức, trong ấy chẳng có tâm, ý, thức, tức là chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tôi nói thông thường cho mọi người dễ hiểu, đây là quyết định chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước. Đây là khéo dùng cái tâm. Quý vị có khởi tâm động niệm, có phân biệt, chấp trước, [tức là] chẳng khéo dụng tâm! Chẳng khéo dụng tâm, sẽ rơi vào mười pháp giới, rơi vào lục đạo. Chúng sanh trong lục đạo dụng tâm hoàn toàn sai lầm!

Quý vị nhìn vào Đệ Tử Quy, hãy ngẫm xem, quý vị có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước hay không? Có chứ! Do vậy, nó là

thiện pháp trong nhân gian, chẳng thoát khỏi lục đạo. Đối với Thập Thiện Nghiệp Đạo, tùy thuộc quý vị dụng tâm như thế nào. Nếu khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước đều có, sẽ là thiện pháp của nhân thiên. Đây là Thập Thiện Nghiệp của nhân thiên. Nếu chỉ có khởi tâm động niệm, có phân biệt, chẳng có chấp trước, sẽ là tứ thánh pháp giới, là A La Hán, Bích Chi Phật, là thiện pháp của họ. Nếu khởi tâm động niệm đều chẳng có, đó là thiện pháp của Phật, Bồ Tát. Thấy đều là Thập Thiện, nhưng dụng tâm khác nhau! Không khởi tâm, không động niệm, tức là dùng chân tâm. Một trăm bốn mươi một nguyện ở đây, “*đương nguyện chúng sanh*” đều là chẳng có khởi tâm động niệm.

Do vậy có thể biết, những ngôn ngữ văn tự này là pháp phương tiện. Trong Phật môn thường nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Người bình phàm trong hiện thời thường gọi từ bi là “*ái tâm*” (愛心, tâm yêu thương), đại ái. Trong ái tâm chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, chẳng có khởi tâm động niệm, do tự tánh viên mãn lưu lộ, chẳng có mảy may khiếm khuyết. Tôi nói lời này có ý nghĩa rất sâu; nói thật ra, rất khó lãnh hội! Tự tánh vốn trọn đủ Tánh Đức, trong giáo pháp Đại Thừa, [tự tánh] được gọi là Bản Giác, cổ thánh tiên hiền gọi nó là “*bổn thiện*”. Bản Giác chẳng phải là giác trong “*giác và mê*”. Bản thiện chẳng phải là thiện trong “*thiện ác*”. Do vậy, khó hiểu! Lục đạo phàm phu, hễ nói tương đối, nói so sánh, sẽ [cảm thấy] rất dễ hiểu. Chẳng phải là tương đối, chẳng phải là so sánh, [họ sẽ cảm thấy] rất khó hiểu! Phàm phu cho đó là trừu tượng, trừu tượng thì chẳng dễ hiểu. Có phải là Phật pháp nói trừu tượng hay không? Phàm phu ngỡ là trừu tượng, nhưng trong tâm mục của người giác ngộ, đấy mới là chân thật.

Trong lục đạo chẳng có chân thật, trong mười pháp giới chẳng có chân thật. Kinh Bát Nhã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Trừu tượng là hư vọng, cái được gọi là “*chân thật*” trong mười pháp giới vẫn là hư vọng! “*Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên*” (Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, giác rồi ba cõi rỗng toang hoang). Tổng kết kinh Đại Bát Nhã (tôi thường nói) sẽ là: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Đây mới là chân tướng sự thật, mới là tự tánh hiển lộ viên mãn. Hiển lộ ở chỗ nào? Hiển lộ ngay trong hiện tiền, chỉ là quý vị chẳng nhận biết! Vì sao quý vị chẳng nhận biết? Vì quý vị có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước gây chướng ngại, ở ngay trước mặt quý vị mà quý vị chẳng thấy! Ở bên tai quý vị, quý vị chẳng nghe! Ở cạnh thân quý vị, quý vị chẳng chạm được! Nếu quý vị trừ bỏ những chướng ngại ấy, sẽ đứng

như kinh Hoa Nghiêm đã dạy: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Chúng ta buông vọng tưởng, chấp trước xuống, khi đó sẽ như thế nào? Khi đó, việc gì cũng thuận lợi, đâu đâu cũng là đạo; thấy, nghe, hay, biết, chẳng có một pháp nào không phải là đạo. Đây mới là tự tánh thanh tịnh, vĩnh viễn lìa trần cấu.

Hằng ngày, khi chúng ta tắm rửa hoặc xối mát, nay là phàm phu, đang học Phật, khi tắm rửa, xối mát hòng gột sạch những thứ dơ bẩn trên thân, khi ấy, ta đang mong muốn thân thể sạch sẽ, [hãy nghĩ] trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã dạy: Cội nguồn của hết thảy các nhiễm pháp chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phải gột rửa sạch những thứ ấy! Trong tự tánh thanh tịnh tâm, vốn chẳng có [những phiền não ấy]. Trong tự tánh vốn đã chẳng có, quý vị phải gột sạch những thứ ấy! Giống như thân thể, thân thể vốn sạch sẽ, cấu uế là ô nhiễm. Chúng ta biết dùng nước trong để xối trôi những ô nhiễm ấy đi, tẩy sạch chúng. Vậy thì hãy quay lại suy nghĩ, những ô nhiễm trong tâm chúng ta có cần gột sạch hay không?

Nói đến chỗ này, trong những năm qua, trong các buổi giảng, chúng tôi cũng thường nhắc tới chuyện “*bảo vệ môi trường*”. Nửa thế kỷ trước, chẳng có danh từ này, chẳng nghe nhắc đến. Ba mươi năm gần đây, bất cứ ở chỗ nào trên khắp thế giới, mọi người đều lưu tâm bảo vệ môi trường! Đây là do nguyên nhân nào? Hoàn cảnh (môi trường) bị nhiễm bẩn. Trước kia có hay không? Có chứ! Vì sao chẳng có ý thức này? Ô nhiễm chẳng nghiêm trọng, cho nên chẳng có ý thức này. Nửa thế kỷ gần đây nhất, do khoa học kỹ thuật tiến bộ, khoa học kỹ thuật mang lại sự ô nhiễm, phá hoại hoàn cảnh sinh thái trên địa cầu, trực tiếp ảnh hưởng đến vấn đề an toàn của mọi người sống trên địa cầu, mọi người đều nhận biết, [ai nấy đều có] ý thức chính mình [cần phải] có trách nhiệm bảo vệ môi trường. Chánh phủ, thậm chí những tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc đều lớn tiếng kêu gào, nhắc nhở đại chúng về ý thức bảo vệ môi trường. Có thể hữu hiệu hay không? Tôi đã nói rất nhiều lần, rất khó thu được hiệu quả!

Vì sao tôi phải nói như vậy? Ý thức bảo vệ môi trường thì có, nhưng vẫn mơ hồ về cội nguồn gây ô nhiễm y như cũ, chẳng hiểu rõ ràng! Chẳng đổ công đốc sức từ căn bản, chỉ [thực hiện] nơi cành lá, sẽ thu được hiệu quả hết sức hữu hạn. Căn bản là gì? Căn bản là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm bất thiện, khởi tâm động niệm ô nhiễm nghiêm trọng. Đây là cội nguồn gây ô nhiễm! Người hiện thời khởi tâm

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

động niệm là gì? Ích kỷ, tôn người lợi mình, ai nấy đều dấy lên ý niệm tôn người lợi mình. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, hết thấy các pháp bao gồm hoàn cảnh tự nhiên của chúng ta. Đại hoàn cảnh sống của chúng ta được gọi là “*sinh thái tự nhiên*” (natural ecosystems), nó sanh từ tâm tưởng. Tâm tưởng bất thiện, chẳng có thứ gì là thiện pháp, sức phá hoại ấy quá lớn! Như thế nào thì mới có thể bảo vệ môi trường có hiệu quả? Phải thực hiện từ tâm, tâm thanh tịnh. Tôi cũng thường nói, “*tâm thanh tịnh, thân sẽ thanh tịnh*”. Thân tâm thanh tịnh, hoàn cảnh sẽ thanh tịnh, sinh thái tự nhiên sẽ thanh tịnh. Đây mới là thật sự biết bảo vệ môi trường, phải thực hiện từ cái tâm thanh tịnh!

Tắm rửa có quan trọng hay không? Nếu chúng ta nói chuyện này không trọng yếu, người hiện thời sẽ nói “bọn học Phật các người không quan tâm vệ sinh”. Ngôn luận, tâm thái ấy sẽ chướng ngại khá nhiều người, đoạn mất ý nguyện học Phật. Do vậy, Phật, Bồ Tát hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, [coi] tắm rửa là trọng yếu! Quý vị thầy [phẩm kinh này] nêu ra một trăm bốn mươi một thí dụ, có nhắc đến rửa tay, rửa mặt, tắm rửa, tức là trong một trăm bốn mươi một điều có ba điều. Chúng ta phải hiểu đây là phương tiện thiện xảo của chư Phật Như Lai. Đây là đại từ đại bi. Nhưng cũng có những trường hợp đặc thù nhằm bảo chúng ta, ô nhiễm nơi hình thể không trọng yếu, tâm địa thanh tịnh quan trọng hơn!

Tại Trung Hoa, vào đời Tống, xác thực là có người như vậy. Hễ nói đến Tế Công, chư vị đều biết. Sở dĩ Tế Công lừng danh tại Trung Hoa là vì tiểu thuyết đã khiến cho Ngài nổi danh, tức là bộ Tế Công Truyện. Thật sự có vị ấy! Trong Đại Tạng Kinh có truyện ký của Ngài. Trong Cao Tăng Truyện có truyện ký của Ngài. Vị này đúng là cả đời chẳng tắm rửa. Quý vị thầy thân Ngài rất bẩn thỉu, quần áo cũng chẳng giặt giũ, rách rưới, tối tả. Tâm người ta thanh tịnh, dầu hằng ngày chẳng tắm rửa, thân thể chẳng có mùi hôi hám gì! Quý vị nghĩ thử, còn thấy dễ nghĩ, trên thân toàn là mùi thơm. Đây là Ngài thị hiện cho chúng ta, chỉ rõ điều gì? Chỉ rõ tâm địa thanh tịnh là trọng yếu. Tâm thanh tịnh, thân sẽ thật sự thanh tịnh. Thanh tịnh thì cần gì phải gột rửa nữa? Chẳng có ô nhiễm! Tế Công là người đời Tống, cách hiện tại khoảng tám trăm năm.

Cận đại cũng có một vị, vào thời đầu Dân Quốc, dường như đến thời Kháng Chiến, vị này vẫn còn. Pháp sư Diệu Thiện ở chùa Kim Sơn thuộc Trấn Giang, tỉnh Giang Tô. Người ta gọi Ngài là Kim Sơn Hoạt Phật (Phật sống chùa Kim Sơn). Hình tướng của Ngài cũng chẳng khác

những điều mô tả trong Tể Công Truyện cho máy. Suốt đời Ngài chẳng tắm rửa, điên điên, khùng khùng, làm ra vẻ điên khùng, ngớ ngẩn, kỳ tích rất nhiều. Nghi nan tạp chúng hễ gặp Ngài, chắc chắn trị lành! Tôi nghe những vị lão hòa thượng thuộc lớp tiền bối kể những câu chuyện và sự tích về Ngài rất thần kỳ. Nhà Phật gọi là “*thần thông*”. Trong tâm quý vị nghĩ chuyện gì, Ngài biết ngay, đó gọi là Tha Tâm Thông. Tâm thanh tịnh, ắt thân thanh tịnh! Suốt từ đầu năm đến cuối năm là một bộ quần áo như vậy đó, bên trong là một cái quần lửng, bên ngoài là một chiếc áo dài, những thứ khác đều chẳng có. Đó gọi là “*lôi thôi, xộc xệch*”, nhưng người tôn kính Ngài rất nhiều. Sự hành trì của Ngài xác thực là kẻ bình phàm không có cách nào tưởng tượng. Chẳng hạn như ăn cơm, ba ngày chẳng ăn vẫn không sao. Một bữa, ăn hai ba chục chén cũng chẳng sao! Đúng là “*du hí nhân gian*”. Khuyên lành, sửa lỗi, nói năng với kẻ khác đều luôn khuyên người ta đoạn ác tu thiện, ăn chay, niệm Phật.

Những vị ấy đã thị hiện “*tâm địa thật sự đạt đến thanh tịnh*”. Đó gọi là “*tâm thanh tịnh, thân sẽ thanh tịnh*”. Trần Giang ở bờ Bắc của Trường Giang, khí hậu mùa Đông cũng khá rét buốt, mùa Hè nóng bức, Ngài mặc một bộ quần áo mỏng mảnh ấy, Xuân, Hạ, Thu, Đông đều như thế. Mùa Đông, Ngài cũng chẳng lạnh, mùa Hè cũng chẳng nóng. Bộ quần áo ấy từ đầu năm đến cuối năm cũng chưa hề giặt giũ. Ngài cũng chẳng tắm rửa, quần áo cũng chẳng giặt giũ. Tôi đã thấy một người, chính mắt trông thấy, tức là Chương Gia đại sư, Chương Gia đại sư ăn mặc rất chỉnh tề. Nhưng tôi cảm thấy lão nhân gia một năm bốn mùa mặc quần áo giống hệt nhau, giống y hệt như trong ảnh chụp của Ngài vậy. Mùa Hè cũng là như vậy, mùa Đông đương nhiên chẳng có vấn đề. Chúng ta thấy [ăn mặc như vậy] rất bình thường, nhưng mùa Hạ cũng [ăn mặc dày cộp] như vậy, chúng tôi cảm thấy rất lạ lùng!

Trước kia, lão hòa thượng Đạo Nguyên có kể: Lần đầu tiên, Đài Loan in Đại Tạng Kinh, [giới tăng sĩ muốn] giới thiệu, vận động thỉnh kinh trên toàn thể đảo Đài Loan, hy vọng mọi người sẽ góp sức ấn hành. Họ liền mời Chương Gia đại sư cầm đầu một phái đoàn đi khắp đảo Đài Loan giới thiệu Đại Tạng Kinh. Pháp sư Đạo Nguyên cũng là một vị pháp sư giảng kinh, cũng được mời [tháp tùng]. Nhằm đúng lúc mùa Hè oi bức, tay Sư cầm quạt không ngừng phe phẩy. Sư thấy Chương Gia đại sư mặc nhiều lớp y phục như vậy, vẫn như như bất động. Có một hôm, Sư hỏi Chương Gia đại sư ([mọi người] thường gọi Ngài là Hoạt Phật, Phật gia), Sư thưa: “Thưa Phật gia! Ngài có nóng hay chẳng? Mặc quần

áo nhiều như vậy có nóng hay không?” Chương Gia đại sư cười: “*Tâm tịnh, tự nhiên mát*”. Pháp sư Đạo Nguyên nghe nói vậy, cảm thấy hết sức hổ thẹn. Ngài mặc dày như vậy, chính mình mặc sơ sài như thế, mà còn quạt phành phạch, còn toát mồ hôi. Người ta mặc nhiều như vậy, tâm tịnh tự nhiên mát mẻ! Pháp sư Đạo Nguyên kể cho tôi nghe chuyện này. Do vậy, tâm thanh tịnh trọng yếu như thế đó!

Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Hết thầy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Chúng ta cũng biết đọc, biết nói câu ấy, nhưng ý nghĩa và cảnh giới thật sự trong câu nói ấy, chúng ta vẫn chẳng tham cứu thấu triệt! Vì sao? Nếu thật sự tham cứu thấu triệt, chúng ta cũng sẽ giống như Bồ Tát, một bộ quần áo là đủ rồi! Từ chỗ này, chúng ta nghĩ Thích Ca Mâu Ni Phật thọ tại thế, ba y, một bát là được rồi. Khi chúng tôi mới học Phật, cứ nghĩ Ấn Độ là xứ nhiệt đới, ba y một bát là đủ; nếu đến Trung Hoa, chỉ sợ không được. Quý vị nói có được hay không? Đến Trung Hoa, vẫn là ba y một bát, đến Tây Bá Lợi Á (Siberia)³ vẫn là ba y một bát. Ngài có thể hóa độ chúng sanh hay không? Chẳng thể! Vì sao chẳng thể? Phương Bắc là chỗ rét căm căm, [kẻ khác] thấy quý vị mùa Đông ăn mặc phong phanh như vậy, người ta sẽ nói: “Quý vị là thần, tôi là người, làm sao tôi có thể học theo quý vị cho được!” Tuy có từ bi, chẳng có phương tiện. Thế nào mới là phương tiện? “*Thuận theo cái tâm của chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ*” chính là phương tiện. Đến phương Bắc, quý vị mùa Đông mặc nhiều như vậy, tôi cũng

³ Siberia (người Nga gọi là Sibir, thường được giải thích là danh xưng này xuất phát từ một từ ngữ trong tiếng Tartar có nghĩa là “vùng đất ngủ say”) là một vùng đất rộng lớn mênh mông của nước Nga, nằm từ phía Đông rặng núi Ural cho đến ven Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương, giáp ranh các nước cộng hòa thuộc vùng Trung Á của Liên Xô cũ, Mông Cổ và Trung Hoa. Tổng diện tích lên tới 13.1 triệu cây số vuông, tức là 77% lãnh thổ của Liên Bang Nga, nhưng dân số chỉ là 27% dân số toàn nước Nga. Đây là vùng đất lạnh nhất trên thế giới, nhiệt độ trung bình hàng năm là nửa độ C (0,5 độ C). Tháng nóng nhất trong năm chỉ là 19 độ C, còn tháng Giêng thì hầu như nhiệt độ chỉ dao động quanh âm hai mươi độ C! Trước kia vùng này là lãnh thổ của hãn quốc Sibir (hoặc còn gọi là hãn quốc Turan) do vương tử Taibuga thuộc dòng dõi Borijin (bộ tộc của Thành Cát Tư Hãn) sáng lập, kinh đô là Tyumen. Từ thế kỷ mười sáu, các Nga Hoàng đã dòm ngó vùng này và nhiều nhóm kỵ binh Cossacks đã tiến vào vùng này, lập các pháo đài, chiếm đóng các khu đất của người Mông Cổ. Cho đến giữa thế kỷ 17, Siberia hoàn toàn trở thành lãnh địa của Nga. Do khí hậu quá khắc nghiệt, vùng này được dùng để lưu đày những kẻ chống lại chính quyền. Hiện thời, Siberia được chia thành nhiều tỉnh (Oblast) và một số nước cộng hòa tự trị như Altai, Buryat, Khakassia, Tuva, Sakha (Yakutia) v.v...

mặc nhiều như quý vị. Mọi người thấy bình thường, chẳng quái lạ tí nào, vậy thì tôi cũng có thể học theo quý vị!

Do vậy, quý vị thấy trưởng lão Tế Công, thấy pháp sư Diệu Thiện như vậy, mọi người rất bội phục, rất tôn trọng quý vị, nhưng chẳng có cách nào học theo, chẳng dám học theo quý vị, học chẳng nổi! Vì thế, Bồ Tát ắt phải mở rộng cửa phương tiện thì mới có thể tiếp dẫn chúng sanh. Ngài thị hiện kiêu đó, khiến cho kẻ chẳng tin trông thấy, [khiến cho] kẻ ương ngạnh khó giáo hóa trông thấy, sẽ mềm lòng, đối với Phật pháp sẽ tò mò, sanh khởi tín tâm, [sau đây, Ngài] sẽ lại dùng phương tiện để tiếp dẫn, giáo hóa họ. Đây cũng là một phương pháp, nhằm tiếp dẫn một loại chúng sanh nào đó. Do vậy, “*phương tiện có nhiều môn, về nguồn chẳng hai đường*”. Không gì chẳng nhằm giúp cho quý vị giác ngộ, giúp cho quý vị sanh khởi tín tâm. “*Tín là nguồn đạo, mẹ công đức*”. Quan sát căn cơ, đáng nên dùng phương pháp gì để đắc độ, bèn dùng phương pháp ấy. Vì thế, đức Phật chẳng có pháp nhất định để có thể nói, mà cũng chẳng có hình tướng nhất định.

Nhưng có một sự thật, chúng ta học Đại Thừa, trong hiện thời, lẽ ra có thể nói, có thể bàn tới vấn đề này: Các Ngài chẳng bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Cảnh giới bên ngoài kể cả lạnh, nóng, chúng ta nói là “*khí hậu biến hóa*”, các Ngài chẳng bị ảnh hưởng. Đối với hoàn cảnh, chúng ta nói là thuận cảnh và nghịch cảnh, các Ngài chẳng bị ảnh hưởng. Trong hoàn cảnh nhân sự, các Ngài chẳng bị ảnh hưởng bởi thiện duyên hay ác duyên, đắc đại tự tại. Hễ bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, quý vị sẽ chẳng tự tại. Các Ngài chẳng bị ảnh hưởng. Lại thừa cùng chư vị, đối với chuyện ẩm thực, ăn và không ăn chẳng bị ảnh hưởng. Các Ngài có thể suốt năm chẳng ăn cơm, không uống nước, các Ngài cũng có thể giống như quý vị, mỗi ngày ngoài ba bữa ra, còn phải ăn lót dạ, ăn bữa khuya, vẫn được, chắc chắn là chẳng bị ảnh hưởng. Nếu quý vị hỏi đây là đạo lý gì ư? Đạo lý rất đơn giản! Trong kinh đã thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Hễ tham cứu thấu triệt câu ấy, quý vị sẽ hiểu rõ. Vì sao? Trong tâm các Ngài chẳng có tướng; vì thế, các Ngài có thể tùy thuận tâm tướng của hết thấy chúng sanh, tùy duyên chứ không phan duyên. Chúng ta mong học Phật, trước hết phải hiểu rõ Lý, phải hiểu rõ Sự, sau đây mới hành. Khi hành, chớ nên có hoài nghi, tức là chớ nên có vọng tưởng, chớ nên có phân biệt, chớ nên có chấp trước, quý vị sẽ đắc đại tự tại. Nếu trong ấy, quý vị có mảy may hoài nghi, phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng tự tại, ngay lập tức lại bị đọa lạc trở lại, lại quay về cảnh giới phàm phu. Đây là chân tướng sự thật. Pháp Thân

Bồ Tát đã giải thoát; nói “*giải thoát*” tức là khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước đã hoàn toàn buông xuống! Đây chính là tự tại, là giải thoát.

Cảnh giới giải thoát là như trong hai câu sau [trong bài kệ này] đã nói: “*Thanh tịnh điều nhu, tất cánh vô cầu*” (Thanh tịnh, điều hòa, mềm mỏng, rốt ráo chẳng dơ bẩn). Tự tánh thanh tịnh tâm, lấy đâu ra một tí ô nhiễm? Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói rõ ràng, nói dễ hiểu: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần*”. Dùng hai câu ấy để chú giải câu “*tất cánh vô cầu*” (rốt ráo chẳng dơ bẩn) không còn gì thích đáng hơn! Quý vị thấy pháp sư Thần Tú có “*cầu*” (垢), phải “*thời thời cần phát thức, vật sử nhạ trần ai*” (luôn luôn siêng phải dọn, chẳng để nhuộm bụi trần). Đây là gì? Ngài Thần Tú có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Huệ Năng đại sư chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; do vậy, cái tâm của Ngài vốn chẳng có một vật. “*Vốn chẳng có một vật*” chính là tự tánh thanh tịnh tâm, là Chân Như bản tánh. Vọng tưởng là một vật, phân biệt lại là một vật, chấp trước lại là một vật nữa, quá nhiều! Đó là gì? Đây là trần cấu, Ngài đã buông xuống toàn bộ!

Thông thường, vị đường chủ trong Niệm Phật Đường khuyên người khác: “*Buông xuống thân, tâm, thế giới, một mực chuyên niệm*”. Nếu chẳng thể buông thân, tâm, thế giới xuống, “*một mực chuyên niệm*” sẽ chẳng làm được! Đừng nghĩ chính mình đã làm được, ta đã nhất tâm chuyên niệm, “*phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm*”. Trong ấy, quý vị còn xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ba thứ ấy giống như loài sâu mọt phá hoại Pháp Tánh, “*một mực chuyên niệm*” của quý vị cũng bị phá hoại mà chính quý vị vẫn chẳng biết! Niệm bao nhiêu năm, chẳng có hiệu quả, chẳng có thành tích, chẳng biết nguyên nhân phát sanh ở chỗ nào? Vì sao tôi nói như vậy? Nếu công phu thật sự đặc lực, cũng có nghĩa là quý vị thật sự có thể buông thân, tâm, thế giới xuống!

Buông xuống, mỗi cá nhân có mức độ sai khác, chẳng đều! Có người buông xuống mấy phần, phần lớn chưa buông xuống. Có người buông xuống một nửa, còn có một nửa chưa buông xuống. Có người buông xuống chín mươi phần trăm, còn chừa lại khúc đuôi chẳng buông xuống. Làm sao họ có thể bằng nhau cho được? Đây là [lý do có] các đẳng cấp Bồ Tát khác nhau! Trong Hoa Nghiêm, hàng Bồ Tát này được nói là Thập Tín vị Bồ Tát (các vị Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín), có mười đẳng cấp. Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín, ví như vọng tưởng có mười phần, phân biệt mười phần, chấp trước cũng là mười phần, quý vị mới buông xuống một phần, hãy còn có chín phần; đây là Sơ Tín. Lại buông xuống

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

thêm một phần nữa, quý vị là Nhị Tín Bồ Tát. Lại buông xuống một phần nữa, quý vị sẽ là Bồ Tát thuộc địa vị Tam Tín. Mười phần quý vị đều buông xuống, sẽ gọi là đại triệt đại ngộ, chính là như Tông Môn đã nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo đã thành Phật, thành Phật bình đẳng, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Vì sao? Chẳng có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, làm sao bất đồng cho được? Kinh Hoa Nghiêm nói bốn mươi một địa vị Bồ Tát, địa vị cuối cùng là Phật Quả rốt ráo viên mãn, các Ngài đều bình đẳng, quyết định là chẳng có sai biệt! [Đã là] chẳng có sai biệt, vì sao nói bốn mươi hai tầng cấp? Trong chú giải, ngài Thanh Lương đã giảng rất rõ ràng: Là vì tập khí vô thỉ vô minh chưa đoạn hết, sai biệt ở chỗ này; nhưng chuyện ấy chẳng trở ngại, phải hiểu! Quý vị chẳng hiểu, sẽ có nghi hoặc. Hề nghi, sẽ nầy sanh chướng ngại, chướng ngại quý vị giác ngộ, chướng ngại quý vị nâng cao cảnh giới, nhất định là phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch. “*Tất cánh vô cấu*” (Rốt ráo không nhơ), toàn thể đều buông xuống! Chúng ta phải nỗ lực ở chỗ này, chẳng có chi khác! Đã buông xuống, lại tiếp tục buông xuống nữa. Đó là đúng. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ sáu:

(Kinh) Dĩ thủy quán chưởng, đương nguyện chúng sanh, đắc thanh tịnh thủ, thọ trì Phật pháp.

(經)以水盥掌。當願眾生。得清淨手。受持佛法。

(Kinh: Dùng nước rửa tay, nguyện cho chúng sanh, được tay thanh tịnh, thọ trì Phật pháp).

Trong đời sống mỗi ngày, có thể nói số lần rửa tay là nhiều nhất. Vì làm lụng cần đến hai bàn tay. Sau khi làm xong việc, nhất định phải biết rửa tay. Như chúng ta thông thường tụng kinh, lạy Phật, trước đó, nhất định phải rửa tay. Cổ nhân, người thời nay cũng có, chẳng nhiều mấy, tôi đã thấy Trương lão cư sĩ sống tại Gia Nã Đại chép kinh, trước khi viết một chữ, nhất định sẽ rửa tay. Viết chữ ấy xong, lại rửa tay để viết chữ thứ hai. Nói cách khác, bộ kinh ấy có bao nhiêu chữ, cụ đã rửa tay bấy nhiêu lần, biểu lộ lòng cung kính. Vì thế, thường là có sự cảm

ứng chẳng thể nghĩ bàn. Cảm ứng do đâu mà có? Chẳng có gì khác, chân thành, cung kính! Do chân thành, cung kính, đạt được cảm ứng, đạo lý rất sâu. Nếu quý vị có thể thông đạt, sẽ hiểu chuyện cảm ứng là bình thường. Kẻ chẳng liễu giải đạo lý này, thường là trông thấy những sự cảm ứng ấy, bèn cảm thấy hết sức kinh ngạc, lạ lùng, cảm thấy chẳng thể nghĩ bàn! Phạm là Sự thì đều có Lý, Lý quá sâu, những kẻ bình phạm sẽ chẳng thể hiểu rõ. Chỉ cần dùng cái tâm chân thành, sẽ nhất định có cảm ứng.

Đây là chuyện [phải làm] nhiều nhất trong cuộc sống hằng ngày, nhưng trong mỗi niệm đều là Tánh Đức lưu lộ. “*Đương nguyện chúng sanh*” là Tánh Đức tự nhiên lưu lộ. Chúng ta đọc phẩm kinh này, phải đặc biệt lưu ý chuyện này. Vì sao Bồ Tát có thể làm viên mãn đường ấy? Chúng ta mong học, học kiểu nào cũng đều học chẳng được. Rất muốn học, nhưng hề tiếp xúc sự tướng liền quên khuấy, vẫn tùy thuận tập khí phiền não. Chuyện này cũng khiến cho chúng ta tự cảm thấy rất hổ thẹn, rất phiền não. Mong sửa mà có sao chẳng sửa được? Mong học, vì sao học chẳng được? Có phương pháp nào để học hay không? Nói thật ra, thật sự là có phương pháp. Phương pháp gì vậy? Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ học được chẳng khó! [Chắc là quý vị sẽ thắc mắc] “buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, dường như chẳng có quan hệ quá lớn đối với điều này?” Trên thực tế, nó có mối quan hệ căn bản, chẳng phải là không có quan hệ, mà là thật sự có quan hệ, chỉ là quý vị vẫn chẳng phát hiện mối quan hệ của chúng; chúng thật sự có quan hệ! Bởi lẽ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tổng mê hoặc, tổng chướng ngại, khiến cho chúng ta chẳng có cách nào tâm tưởng sự thành.

“*Đương nguyện chúng sanh, đắc thanh tịnh thủ, thọ trì Phật pháp*” (Nguyện cho chúng sanh, được tay thanh tịnh, thọ trì Phật pháp), nói hay lắm! Chỉ có tay thanh tịnh thì mới có thể thọ trì Phật pháp. Vì sao? Phật pháp là pháp thanh tịnh; tay chẳng thanh tịnh làm sao có thể thọ trì Phật pháp cho được? Từ chỗ này, hãy nghĩ đến chuyện cổ nhân chép kinh hoặc vẽ tượng Phật, mỗi khi vẽ một nét, hoặc viết một chữ, đều phải rửa tay một lần. Quý vị nói xem có hợp lý hay không? Sự hành trì của những người ấy dường như phô trương quá đáng, nhưng trong ấy bao hàm ý nghĩa giáo dục rất sâu! Tôi nói như thế, rất nhiều đồng học sẽ lãnh hội. Đây là đại từ đại bi, là Phổ Môn thị hiện, chứa đựng ý nghĩa giáo dục rất sâu trong ấy. Dạy chúng ta điều gì? Thanh tịnh; kinh Vô Lượng Thọ nói “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Từ những hình tướng ấy,

nhắc nhở chúng ta phải thanh tịnh. Thanh tịnh là trừ bỏ trần cấu. Trong trần cấu, vi tế nhất là ý niệm. Bất luận là thiện niệm hay ác niệm, đều phải buông xuống. Ác niệm là ô nhiễm, thiện niệm cũng là ô nhiễm! Ác niệm cảm quả báo trong ba ác đạo, thiện niệm cảm quả báo trong ba thiện đạo, thấy đều chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi.

Đức Phật dạy mọi người thiện niệm hay ác niệm thấy đều buông xuống, sau đây, cái niệm ấy mới là “*tịnh niệm*”. Tịnh niệm là thiện niệm lẫn ác niệm đều chẳng có. Như vậy thì quý vị sẽ hiểu, trong cái tâm thanh tịnh, chẳng có thiện hay ác. Trong cái tâm thanh tịnh, chẳng có đúng hay sai. Trong cái tâm thanh tịnh, chẳng có chân hay vọng. Nói cách khác, phạm những gì là tương đối thì sẽ chẳng tìm thấy trong cái tâm thanh tịnh. Bởi lẽ, tâm thanh tịnh vốn chẳng có một vật. Quý vị vừa dấy lên một ý niệm, tức là đã có một vật. Lại dấy lên một ý niệm nữa, bèn có hai vật. Bọn phàm phu chúng ta chẳng đoạn ý niệm, vô lượng vô biên, niệm trước diệt, niệm sau sanh. Đây là gì? Tập khí vô thi phiền não! Pháp Thân Bồ Tát có tập khí Vô Minh, còn chúng ta có tập khí Vô Minh, có tập khí Trần Sa, có tập khí Kiến Tư, phiền toái quá! Đây là phân loại theo kiểu quy nạp, thành ba loại lớn, trong mỗi loại đều có vô lượng vô biên [phiền não]. Chúng ta sống ở nơi đâu? Chẳng phải là trong một đời này, [mà là từ] quá khứ vô thi! Nếu đời này chẳng thể vãng sanh, [sẽ là] vị lai vô chung. Vô thi, vô chung, sống trong tập khí phiền não, khổ sở chẳng thể nói nổi! Trong lục đạo, thoát vào, thoát ra, trong kinh, đức Phật nói là “*sanh tử bì lao*” (生死疲勞, sanh tử nhọc nhằn). Lời này nói đúng quá, chẳng giả tí nào! Sanh tử nhọc nhằn!

“*Phật pháp*”: Phật pháp là gì? Ất phải hiểu rõ ràng, “*pháp*” là hết thấy các pháp. Quý vị cũng chẳng cần nói thế gian hay xuất thế gian chi cả, toàn bộ đều được bao gồm trong ấy, hết thấy các pháp. “*Phật*” có nghĩa là gì? Giác ngộ! Vì thế, hai chữ Phật pháp hàm ý “*đối với hết thấy các pháp, sẽ giác chứ không mê*”. Đây là Phật pháp. Mê mà bất giác, sẽ chẳng phải là Phật pháp. Phật pháp là giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm. Đó gọi là Phật pháp. Phật pháp là “*giác, chánh, tịnh*”. Tâm địa thanh tịnh, chẳng có ô nhiễm; khi ấy, sẽ sanh trí huệ. Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh, tức sanh Thật Tướng*” (Tín tâm thanh tịnh, sẽ sanh Thật Tướng). Thật Tướng là trí huệ. Trí huệ dấy lên, đương nhiên là quý vị sẽ chẳng mê hoặc!

“*Thọ trì*” là từ ngữ hình dung. Tâm được thanh tịnh thì có pháp nào chẳng phải là Phật pháp? Tâm chẳng thanh tịnh, có pháp nào là Phật pháp? Do vậy, pháp thế gian và Phật pháp chẳng có sai biệt, nói chung là

trong một niệm. Một niệm giác, chẳng có pháp nào không phải là Phật pháp. Một niệm mê, Phật Pháp Tăng Tam Bảo cũng chẳng phải là Phật pháp! Chớ nên không hiểu rõ đạo lý và chân tướng sự thật này! Nếu quý vị chẳng minh bạch, chẳng hiểu rõ, quý vị sẽ chẳng có cách nào học Phật được. Học Phật, nói tóm gọn một câu là “*học giác ngộ*”. Nói cách khác, “*học chẳng hồ đồ*”. Giác ngộ sẽ không hồ đồ, hồ đồ sẽ không giác ngộ. Ai bằng lòng hồ đồ? Ai chẳng mong giác ngộ? Giác ngộ, quý vị sẽ đại tự tại. Chẳng ngộ, quý vị sẽ chịu khổ não to lớn!

Khổ và lạc cũng chẳng thật, chúng là Bất Tương Ứng Hành Pháp. Xác thực là có chuyện ấy, quý vị nghiêm túc truy cứu, [sẽ thấy chúng] thật sự là “*trợn chẳng thể được*”. Vì thế, đức Phật thường dùng “*mộng, huyền, bọt, bóng*” để tỷ dụ. Nói thật hay! Trong mộng có khổ và lạc, tỉnh giấc, chuyện gì cũng chẳng có. Chúng ta đọa lạc trong lục đạo, trong mười pháp giới, giống như trong mộng. Sau khi đã giác ngộ, giống như tỉnh giấc, lục đạo mười pháp giới đều chẳng có, là một giấc mộng, [đúng ra là] một cơn ác mộng, đã tỉnh giấc rồi! Chúng ta đã mơ giấc mộng ấy rất lâu, chẳng tỉnh giấc. Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong chín pháp giới để làm gì? Đánh thức chúng ta, chuyện là như thế đó. Dùng phương tiện thiện xảo giúp chúng ta phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. “*Khổ*” ở đây là nói đến lục đạo mười pháp giới, chẳng có gì không khổ! “*Lạc*” là gì? Sau khi đã tỉnh ngộ, trở về Nhất Chân pháp giới. Chuyện là như thế đó!

Do vậy, đức Phật dạy chúng ta. Đối với chính mình, phải biết dùng cái tâm thanh tịnh, đối với người khác phải dùng cái tâm từ bi. Từ bi là đối với người khác, chẳng phải là đối với chính mình. Thanh tịnh là đối với chính mình, chẳng phải là đối với người khác. Thanh tịnh là thâm tâm, là tự lợi, nay chúng ta nói là “*tự ái*” (yêu thương chính mình). Thanh tịnh là yêu thương chính mình, từ bi là yêu thương người khác. Chẳng yêu thương chính mình, há có thể yêu thương người khác ư? Con người chẳng thể tự lợi, làm sao có thể lợi ích chúng sanh? Cội gốc là chân thành. Đối với Bồ Đề tâm, chúng ta nói đến Bồ Đề tâm, kinh luận bảo “*chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm*”, Quán Kinh của Tịnh Độ Tông nói như vậy đấy. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đức Phật giảng Bồ Đề tâm thành ba tâm. Ba tâm là một tâm, có Thể và Dụng. Thể là chí thành tâm, chân thành đến tột cùng, chẳng có mảy may hư ngụy, chẳng có mảy may hư giả, chân thành đạt đến tột bậc! Cái tâm ấy khởi tác dụng, Dụng thì có Tự Thọ Dụng và Tha Thọ Dụng. Tự Thọ Dụng là thâm tâm. Thâm tâm chẳng dễ hiểu, tôi dùng cương yếu về nhân và hạnh trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ, “*thanh tịnh, bình*

đăng, giác” [để diễn tả thâm tâm]. Đây là Tự Thọ Dụng.

Tâm chân thành biểu hiện thành Tự Thọ Dụng, biểu hiện nơi tự lợi là thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác. Phu tử nói “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện, há chẳng vui sao?) “*Duyệt*” (悅) là gì? Là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Phu tử có [“duyet”] hay không? Có, nhưng chẳng viên mãn! Tuy chẳng viên mãn, chỉ cần có thể đạt được ít phần; ví như “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” có tất cả một trăm phần, quý vị mới đạt được một phần. Do một phần ấy, quý vị bèn cảm thấy pháp hỷ sung mãn, biểu hiện trong cuộc sống hằng ngày là quý vị thường sanh tâm hoan hỷ. Quý vị thấy một phần trăm mà đã có thể khiến cho quý vị hoan hỷ như thế, thứ ấy đúng là của báu, Tam Bảo đấy! Như vậy thì quý vị đôi đũa kẻ khác, quý vị có một phần đại từ bi tâm, một phần ấy là gì vậy? Cái tâm yêu thương người khác. Chúng ta thường nói, quý vị yêu cha mẹ, yêu anh em, yêu người nhà, yêu dòng họ, yêu láng giềng chòm xóm, yêu quốc gia, yêu dân tộc, yêu hết thấy chúng sanh, bao nhiêu phần? Một phần. Thật đấy, chẳng giả! Vì sao có thể dây lên tác dụng to lớn như thế? Cho thấy nó là thật, chẳng giả! Nếu giả, sẽ chẳng thể khởi tác dụng to lớn như thế. Là thật, nó sẽ khởi tác dụng to tát như vậy. Huống hồ hai phần, ba phần, bốn phần thì sẽ tuyệt diệu lắm, càng nhiều càng thù thắng.

Đạt được một phần thanh tịnh, chúng ta sẽ biết thọ trì một phần Phật pháp, thọ trì một phần chánh pháp. Chúng ta lại nghĩ tưởng, chẳng dễ đạt được cái tâm thanh tịnh! Hằng ngày tuy rửa tay, có rửa tâm hay không? Từ rửa tay, hãy nghĩ đến rửa tâm; như vậy thì mới có thể khế nhập. Thật sự là tám vạn bốn ngàn pháp môn, có môn nào chẳng thể khế nhập? Môn nào cũng đều có thể khế nhập. Vì thế, cổ đại đức sau khi đã ngộ mới nói: “*Đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên*” (Chuyện gì cũng là đạo, làm gì cũng thuận lợi). “*Đầu đầu xú xú*” (Mọi chuyện, mọi chốn) là nói gì vậy? Một trăm bốn mươi một nguyện ở đây chính là “*đầu đầu xú xú*”. Từ rửa tay mà có thể nhập đạo, chính là minh tâm kiến tánh, khế nhập cảnh giới Như Lai. Cảnh giới Như Lai là cảnh giới nguyên gốc của tự tánh, kinh Hoa Nghiêm [gọi cảnh giới ấy] là Nhất Chân pháp giới, hoặc thế giới Hoa Tạng. Kinh Vãng Sanh gọi [cảnh giới ấy] là thế giới Cực Lạc, quý vị bèn khế nhập. Từng ly từng tí trong cuộc sống hằng ngày, đúng như vậy đó, Văn Thù Bồ Tát dạy chẳng sai tí nào! “*Khéo dùng cái tâm*” quý vị sẽ khế nhập. Quý vị tu hành dẫu dụng công đến mấy, dụng công bao nhiêu thời gian, vẫn chẳng thể khế nhập, là do nguyên nhân gì? Do chẳng khéo dụng tâm!

“*Thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thảy công đức thù thắng, nhiệm màu). Câu này đúng là tuyệt diệu, chúng ta đọc xong, chẳng thể không [bội phục] năm vóc sát đất! Một lời đã nói toạc ra người ta tu hành, triệt ngộ, chứng quả như thế nào? Chính là do khéo dùng cái tâm! Khi quý vị rửa tay mà khéo dùng cái tâm, sẽ chứng quả, sẽ đại triệt đại ngộ. Thậm chí khi đại tiện, tiểu tiện mà khéo dùng cái tâm, sẽ đều có thể chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây chính là chuyện nào cũng là đạo, đâu đâu cũng thuận lợi. Người đã hiểu, sẽ hiểu hết thảy; kẻ chẳng hiểu thì vẫn chẳng hiểu! Vì sao kẻ không hiểu vẫn là chẳng hiểu? Tâm chẳng thanh tịnh! Nói theo bài kệ này, [sẽ là do] vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nhiều, nhưng người ấy chẳng chịu buông xuống! Chẳng buông xuống những thứ ấy, tâm quý vị bị nhuốm bản, muốn học cũng học chẳng giống! Khéo dùng cái tâm, cái tâm ấy chính là chân tâm. Kẻ chẳng khéo dụng tâm sẽ dùng vọng tâm, phải hiểu điều này!

Chân tâm là tâm thanh tịnh, vọng tâm là tâm ô nhiễm. Chân tâm là tâm bình đẳng. Vọng tâm là tâm cao thấp: “Ta cao hơn người, người chẳng bằng ta!” Đó là tâm cao thấp. Có cao thấp, chúng ta nói là “có ngạo mạn”, làm sao quý vị có thể thanh tịnh cho được? Thanh tịnh nhất định là bình đẳng, bình đẳng nhất định là giác ngộ, chúng liên kết với nhau. Vì thế, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, hễ có một thứ thì [những thứ khác] thảy đều có. Một thứ chẳng có, toàn bộ đều chẳng có, chân thành cũng chẳng có, từ bi cũng chẳng có. Một thứ có, hết thảy đều có; một thứ không, hết thảy đều là không! Như thế nào thì sẽ có thể thật sự đạt được? Buông xuống mà thôi. Quý vị chẳng chịu buông xuống, có cách nào nữa đây? Quý vị thấy người thật sự tu hành đã vì chúng ta mà thị hiện triệt để buông xuống, chẳng sở hữu thứ gì!

Bổn Sư của chúng ta, tức vị thầy căn bản là Thích Ca Mâu Ni Phật. Thuở tại thế, lão nhân gia đã nêu gương, làm mẫu cho chúng ta: Triệt để buông xuống, chẳng sở hữu một thứ gì, làm cho chúng ta thấy. Bất luận làm chuyện gì, tâm tướng sự thành, quý vị thấy chuyện này tự tại lắm! Chẳng sở hữu gì thì mới là tâm tướng sự thành. Nếu quý vị có rất nhiều, quý vị mong muốn cách nào, sự gì cũng chẳng thể thành tựu. Vì sao? Chẳng sở hữu gì cả thì chân tâm hiển lộ. [Bởi lẽ], trong chân tâm, vốn chẳng có một vật nào! Hễ quý vị có chi đó, sẽ là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Thành tựu của chân tâm tự nhiên, thành tựu của vọng tâm chẳng ngoài “*thành, trụ, hoại, không*”, chẳng thật! Sự thành tựu do “*tâm tướng sự thành*” là vĩnh hằng. Người biết những chân tướng sự thật này

ít ỏi! Đây là trong cuộc sống hằng ngày, do đã sơ sót trong một thời gian quá lâu, nay đọc đến, từ hôm nay bắt đầu học, chẳng trễ! Nhưng còn gặp khó khăn, khó khăn ở chỗ nào? Khó ở chỗ cái tâm của chúng ta không thanh tịnh, khó ở chỗ này!

Chúng ta thật sự mong học theo Bồ Tát, thật sự mong có đại thành tựu trong một đời này, quý vị hãy ngẫm xem, có cần phải buông xuống hay không? Có phải [bảo quý vị] buông xuống là lừa gạt quý vị hay chăng? Buông xuống có gây tổn hại cho quý vị hay không? Mọi người phải giác ngộ! Không buông xuống mới thật sự là tổn hại, mới là chẳng được lợi ích mảy may. Quý vị khẳng định nếu chính mình không buông xuống những thứ hư huyền chẳng thật ấy, sẽ hứng chịu trọn hết mọi nỗi nhọc nhằn! Quý vị chẳng giác ngộ, hứng chịu bao nhiêu nỗi khổ, quý vị có cảm thấy hay không? Nếu ngày nào đó, quý vị cảm nhận được, sẽ tỉnh táo ngay. Sau khi đã tỉnh táo, mới biết ta hãy nên buông xuống. Ta buông xuống, sẽ chẳng hứng chịu những thứ thừa thãi vô ích, chẳng chịu những nỗi khổ sở ấy nữa. Đức Thế Tôn đã vì chúng ta thị hiện ý nghĩa rất sâu, chúng ta chẳng có cách nào học theo hoàn toàn, chỉ tận hết khả năng để tiếp cận! Suốt đời, đức Thế Tôn chẳng có trụ xứ cố định. Quý vị thấy kinh điển chép: “*Như thị ngã văn, nhất thời Phật tại*” (Tôi nghe như thế này, một thời đức Phật ở...), chẳng thể nói là “*Phật trụ*”, vì đức Phật chẳng có trụ xứ! “*Chẳng có trụ xứ*”, nói cách khác, đức Phật đạo khắp mọi nơi, nói theo Phật pháp là “*du hóa*”. Hằng ngày Ngài đều lữ hành, chẳng ở một nơi cố định, chỗ nào có duyên bèn đến chỗ đó, chỉ làm một chuyện là giáo hóa chúng sanh.

Kẻ hữu duyên là gì? Những người được tiếp xúc đều là hữu duyên; chẳng tiếp xúc tức là chẳng có duyên. Hễ tiếp xúc thì đều là hữu duyên. Duyên có cạn hay sâu khác nhau. Tiếp xúc quý vị, [nếu người ấy] rất cung kính, rất tôn trọng, tin tưởng quý vị, đây là chúng sanh căn cơ chín muồi. Tuy rất tôn trọng, nhưng vẫn còn hoài nghi quý vị, lại còn chẳng liễu giải rất sâu, đây là chúng sanh căn cơ chưa chín muồi. Tuy đã tiếp xúc quý vị, hoàn toàn chẳng liễu giải, mà cũng chẳng tôn trọng quý vị, cũng chẳng mong nghe quý vị nói. Đây là chúng sanh cũng có duyên, nhưng chẳng có thiện căn. Thấy đều là hữu duyên. Đức Phật độ họ như thế nào? Chẳng có thiện căn thì giúp họ gieo thiện căn. Đã có thiện căn bèn giúp cho họ tăng trưởng. Thiện căn đã tăng trưởng bèn giúp cho họ chín muồi, chẳng sót một ai!

Nay chúng ta sống trong thế gian này, chẳng khác gì Thích Ca Mâu Ni Phật, hãy ngẫm xem, những kẻ chúng ta tiếp xúc chẳng phải là

ba loại người như vậy ư? Nay chúng ta cùng học Phật, quý vị đã nhận biết Phật pháp kha khá, có thể tin, có thể hiểu, có thể hành. Đây là loại thứ nhất, thiện căn chín muồi. Vậy thì làm như thế nào? Giúp họ làm Phật. Cũng có nghĩa là trong đời này, hy vọng họ có thể niệm Phật vãng sanh, vãng sanh là làm Phật. Không chỉ là vượt thoát lục đạo, [mà còn] vượt thoát mười pháp giới. Đây là một dịp hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, đương nhiên [những người như vậy] là thiểu số. Những người thiện căn chín muồi, chắc chắn vãng sanh. Tuy là thiểu số, trên thực tế, cũng chẳng ít. Loại thứ hai là thiện căn chưa chín muồi, hễ có thiện căn bèn giúp họ tăng trưởng, phải tăng lên, nâng cao cảnh giới của người ấy, tăng tấn tín tâm, tăng tấn sự lý giải của người ấy. Đây là hạng thứ hai! Hạng thứ ba là chẳng có thiện căn, đông lắm! Quý vị thấy chúng ta ra khỏi cửa, trông thấy khá nhiều người qua lại. Hễ trông thấy, nghe thấy âm thanh nói năng của họ, thấy đều là người hữu duyên, nhưng họ chẳng có thiện căn, vậy thì như thế nào? Hãy giúp họ gieo thiện căn.

Người xuất gia thuận tiện lắm, đi ra ngoài, người khác trông thấy biết ngay là Phật giáo. Quý vị thấy [người xuất gia] đã gieo một chủng tử Phật vào A Lại Da của họ, giúp họ gieo thiện căn. Các đồng tu tại gia, ăn mặc giống hệt như họ (những người bình phàm), nhìn không ra! Có một phương pháp là quý vị tay cầm chuỗi tràng hạt, người ta trông thấy, [bèn nghĩ đó là kẻ] học Phật. Trên thân đeo một tấm thẻ có hình Phật, họ vừa trông thấy, [sẽ nghĩ] “đây là kẻ học Phật!” Hiện thời còn có rất nhiều máy niệm Phật cỡ nhỏ phát ra tiếng, “*nam-mô A Di Đà Phật, nam-mô A Di Đà Phật*”, cũng là có âm thanh, đeo trên người. Quý vị đi đến chỗ nào, chính quý vị cũng có thể niệm theo, người khác cũng nghe tiếng, nghe câu danh hiệu ấy. Hễ một phen thoảng qua tai, sẽ vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo, cũng tạo thiện căn cho họ. Rất nhiều phương pháp!

Mùa Hè, trong những năm qua, chúng tôi đã làm rất nhiều quần áo mùa hè, loại áo cổ tròn, trên đó in “*A Di Đà Phật*”. Quý vị đi ra đường, người ta thấy quý vị mặc quần áo có in chữ A Di Đà Phật, họ cũng sẽ niệm Phật một tiếng. Chẳng niệm ra tiếng, A Di Đà Phật đã in sâu trong tâm họ. Đây là gì? Đó là độ chúng sanh! Chẳng có thiện căn thì tạo thiện căn cho họ; nhất là áo T-shirt có in “*A Di Đà Phật*”, đi một vòng trên đường, chẳng biết đã độ bao nhiêu người. Chính quý vị cũng chẳng biết bản thân đã làm được chuyện tốt đẹp rất lớn, giúp gieo một chủng tử Phật trong A Lại Da Thức của họ!

Trong nhà quý vị, trong phòng khách, hãy treo một bức tượng

Phật, treo một số bức tranh chữ⁴, nội dung đều là danh hiệu của Phật, Bồ Tát. Phạm là khách đến nhà quý vị, [hễ trông thấy], toàn bộ đã được gieo thiện căn. Đó là có ý nghĩa, là công đức chân thật, là khéo dùng cái tâm! Đây là đại từ đại bi. Chính mình hằng ngày xem, hằng ngày nghe, hằng ngày đọc, đọc thông suốt, đọc hiểu rõ, giác ngộ, tâm sẽ thanh tịnh. Đã ngộ, sẽ thanh tịnh. Tâm chẳng thanh tịnh, chính mình nhất định phải biết: [Nguyên nhân chẳng thanh tịnh là do] chẳng giác ngộ, vẫn là mê hoặc, điên đảo. Quý vị có thể cảm nhận điều này, đó là chuyện tốt. Đây là gì? Quý vị sẽ nhanh chóng đạt đến bờ mé khai ngộ. Nếu ngay điều cảm nhận này mà quý vị chẳng biết, chính mình suốt ngày từ sáng đến tối khổ sở ngàn ấy, vẫn hoàn toàn chẳng hiểu, vậy là sẽ còn phải hứng chịu nỗi khổ. Đến khi nào sẽ thật sự giác ngộ?

Nếu quý vị thật sự muốn giúp cho chính mình tăng tấn, chẳng có gì khác. Xác thực là như Chương Gia đại sư đã dạy tôi, “*thấy thấu suốt, buông xuống; buông xuống, thấy thấu suốt*”. Quý vị hãy dụng công nơi câu ấy. Chính mình có tài vật, quần áo, thức ăn, tất cả hết thảy những vật dụng cần dùng trong cuộc sống dư ra, hễ có dư thì đều bố thí kẻ khác. Quần áo quá nhiều, phiền não sẽ nhiều. Ra khỏi cửa, thấy [chính mình] có đến mấy chục bộ quần áo, [sẽ băn khoăn] “hôm nay ra ngoài phải mặc bộ quần áo nào cho đẹp?” Quý vị nầy sanh phiền não mất rồi, lại phải chú tâm lựa chọn! Nếu quý vị chỉ có một bộ quần áo, ý niệm gì cũng đều chẳng có, mặc xong là đi. Suy nghĩ từ những chuyện nhỏ nhặt này, quý vị [sẽ thấy] cần gì phải có nhiều [quần áo] như vậy? Chỉ cần quần áo sạch sẽ, thoải mái, chỉnh tề là được rồi, chẳng cần phải chạy theo thời trang. Chạy theo thời trang là sai mất rồi, tâm chính mình chẳng thanh tịnh!

Do vậy, người thật sự biết yêu thương chính mình, Thích Ca Mâu Ni Phật là người biết yêu thương chính mình nhất, chỉ có ba y một bát. Trừ những thứ ấy ra, trên thân chẳng có một vật gì cả! Trong giới Sa Di, có giới “tay chẳng cầm tài vật”, chẳng tiếp xúc tiền tài. Trong xã hội hiện thời, trên thân quý vị chẳng có tiền thì có được hay không? Nói thật ra, được chứ! Chẳng phải là không được! Nói “không được” là vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình chẳng buông xuống được. Thật sự buông xuống, sẽ được, chẳng có gì là không được! Cuộc sống phải đơn giản, vọng tưởng ít, phiền não nhẹ nhàng, cuộc sống sẽ tự nhiên đơn giản! Ngày ăn một bữa là đủ rồi, bớt nhiều việc, chẳng phiền

⁴ Nguyên văn là “*tự họa*” (字畫) tức là tranh thư pháp.

phức tí nào! Tất cả hết thấy phiền phức, phiền não đều do chính mình chuốc lấy, phiền não đâu có tìm người! Chính con người tự tìm phiền não. Phiền toái chẳng tìm người, mà người cứ tìm phiền toái. Bó tay! Nói chung, quý vị phải tham cứu thấu triệt. Tham cứu thấu triệt thì là Phật pháp; chẳng thể tham cứu thấu triệt thì gọi là “*thế pháp*” (pháp thế gian) hoặc “*trần lao*”. Nay đã hết thời gian rồi! Chúng tôi nói tới đây.

Tập 1522

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, bài tụng cuối cùng trong đoạn thứ năm của phần kệ tụng.

(Kinh) Dĩ thủy tẩy diện, đương nguyện chúng sanh, đắc tịnh pháp môn, vĩnh vô cấu nhiễm.

(經)以水洗面。當願眾生。得淨法門，永無垢染。

(Kinh: Dùng nước rửa mặt, nguyện cho chúng sanh, đắc tịnh pháp môn, mãi chẳng nhuốm nhơ).

Đoạn này có tất cả bảy bài kệ, đều là [những chuyện nho nhỏ] trong cuộc sống hằng ngày, gần như ngày nào chúng ta cũng đều làm. Bồ Tát và phàm phu chẳng khác nhau, phàm phu phải ăn uống, Bồ Tát cũng phải ăn uống. Phàm phu phải mặc quần áo, Bồ Tát cũng phải mặc quần áo. Mỗi ngày sáng dậy rửa mặt, súc miệng, đánh răng, phàm và thánh chẳng có sai biệt. Sai biệt ở chỗ nào? Sai biệt ở chỗ Bồ Tát có thể tùy thuận Tánh Đức, phàm phu tùy thuận phiền não. Sai biệt ở ngay chỗ này! Nói cách khác, phàm phu dùng cái tâm luân hồi, Bồ Tát sử dụng Bồ Đề tâm.

Một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm kinh này, câu thứ hai trong mỗi bài kệ là “*đương nguyện chúng sanh*”. Đây chính là Tánh Đức trong đại Bồ Đề tâm lưu lộ viên mãn. Nếu chúng ta đã học hiểu, nếu đều có thể vận dụng, quý vị sẽ thành Phật, tức là Pháp Thân Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm. Pháp Thân Bồ Tát là Phật. Từ kinh Pháp Hoa và kinh Lăng Nghiêm, chúng ta thấy ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, “*đáng nên dùng thân Phật để đắc độ, bèn hiện thân Phật để thuyết pháp*”. Quý vị nói Ngài có phải là Phật hay không? Ngài có thể hiện thân Phật, Ngài có thể thị hiện ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp

trong thế gian này. Đây là thật sự thành Phật, chẳng giả! Chúng ta thấy các Ngài trong cuộc sống hằng ngày, công việc, đãi người, tiếp vật, khởi tâm động niệm, niệm nào cũng đều chẳng bỏ chúng sanh, chứng minh “*trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. Thật đấy, chẳng giả!

Tâm luân hồi là gì? Ta ưa thích người này, ta chán ghét kẻ kia. Ta thích thú chuyện này, chán ngán chuyện kia. Đây là tâm luân hồi. Dùng cái tâm luân hồi để niệm Phật, dùng tâm luân hồi để tụng kinh, dùng tâm luân hồi để làm Phật sự, vẫn là nghiệp luân hồi! Vì sao? Trong kinh, đức Phật đã nói rõ ràng! Thông thường, chính chúng ta do học tập bằng tâm ý hời hợt, ơ hờ; vì thế, chẳng thể thấu hiểu! Đức Phật thường nói: “*Hết thầy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Lại nói: “*Cảnh chuyển theo tâm*”. Do quý vị là tâm luân hồi, quý vị sẽ nghĩ tưởng luân hồi, bất luận tu học pháp môn nào, cũng đều chẳng thoát khỏi luân hồi, chính là do đạo lý này. Nếu quý vị chuyển biến ý niệm, chuyển cái tâm luân hồi thành tâm Bồ Đề, chẳng dễ dàng! Nói chung, nói đơn giản, nói rõ ràng cho mọi người dễ nhớ, tâm luân hồi là gì? Niệm nào cũng đều vì chính mình thì là tâm luân hồi, niệm nào cũng vì chúng sanh thì là Bồ Đề tâm. Quý vị thấy các Ngài đối với mỗi chuyện nhỏ nhặt đều là “*đương nguyện chúng sanh*”, còn lữ phạm phu chúng ta là nguyện cho chính mình, chẳng nghĩ đến người khác. Đúng là “*sai chi hào ly, thất chi thiên lý*” (sai chùng hào ly, lạc xa ngàn dặm). Khởi tâm động niệm do một tí sai biệt ấy, nhưng quý vị thấy kết quả cuối cùng, một đặng ở trong Nhất Chân pháp giới, một đặng là trong tam đồ lục đạo. Sai biệt to lớn ngàn ấy, chúng ta chớ nên không biết.

Tùng ly từng tí trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta mỗi ngày phải rửa mặt bao nhiêu lượt? Tối thiểu là sáng dậy rửa mặt, khi nghỉ trưa sẽ rửa mặt, buổi tối trước khi ngủ sẽ rửa mặt. Đây là tối thiểu quý vị rửa ba lần một ngày. Thông thường, thân chảy mồ hôi, cầm khăn lông ướt lau mặt, số lượt nhiều lắm, đều thuộc về “*dĩ thủy tẩy diện*” (dùng nước rửa mặt). Chúng ta biết mặt mũi phải rửa ráy cho sạch sẽ. Quý vị thấy Bồ Tát từ chuyện này bèn dẫn phát hồng nguyện, “*đương nguyện chúng sanh*”. Tôi đã nói về “*chúng sanh*” cùng chư vị rất nhiều lần, [“*chúng sanh*” là] hết thầy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới. Ngài chẳng nói nguyện cho chúng sanh trong thế giới Sa Bà, chẳng nói nguyện cho chúng sanh trên địa cầu, chẳng nói nguyện cho chúng sanh trong một khu vực. Vì thế, “*chúng sanh*” bao gồm toàn thể chúng sanh trong vô lượng vô biên cõi nước suốt mười phương ba đời khắp pháp giới hư không giới. Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai!

“*Đắc tịnh pháp môn, vĩnh vô cấu nhiễm*” (Đắc pháp môn thanh tịnh, vĩnh viễn chẳng nhuộm dơ). Hễ hóa đạo (化導, giáo hóa và hướng dẫn) chúng sanh, điều kiện đầu tiên là chính mình phải làm được! Người thế gian thường nói: “Kẻ nào đó có phước báo, làm bất cứ chuyện gì cũng đều rất thuận lợi, quý nhân [giúp đỡ] rất nhiều. Tôi chẳng có phước báo, làm chuyện gì cũng là chướng ngại tầng tầng, chẳng có quý nhân”. Nói những lời ấy, dường như trong ấy có hơi hướng oán trời, hờn người. Đó là gì? Tập khí, bất tri bất giác, hữu ý hay vô tình bộc lộ. Kẻ ấy chẳng nghiêm túc phản tỉnh một phen, vì sao người ta có phước báo, ta chẳng có phước báo?

Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Thế Tôn đã nói: “*Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, “*đức tướng*” là phước báo, hết thầy chúng sanh đều có, vì sao chúng ta chẳng có? “*Chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Khi ấy, chúng ta có nghĩ đến câu giáo huấn này hay không? Chẳng phải là không có phước báo, chẳng phải là ta không có quý nhân [giúp đỡ], mà là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của ta đã chướng ngại phước báo, chướng ngại quý nhân! Quý vị có hiểu đạo lý này hay không? Có thể giác ngộ hay không? Thật sự hiểu rõ, giác ngộ, khẳng định là sẽ giống như cổ thánh tiên hiền, “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (có chuyện gì chẳng làm được, bèn quay lại xét mình). Trong công việc hằng ngày, xử sự, đãi người, tiếp vật, hễ gặp phải chướng ngại, bèn quay lại phản tỉnh, nguyên nhân chắc chắn chẳng ở bên ngoài, quyết định là ở chính mình. Nếu quý vị tìm nguyên nhân bên ngoài, sẽ vĩnh viễn chẳng thể thành tựu. Quý vị hướng vào trong để tìm, chắc chắn sẽ tìm được, tức là sẽ tìm được nhân tố gây chướng ngại. Chướng ngại là ô nhiễm! Ở đây nói là “*cấu nhiễm*”. Hóa giải ô nhiễm, chướng ngại, tâm thanh tịnh bèn hiện tiền, pháp thanh tịnh hiện tiền. Pháp thanh tịnh thông suốt, chẳng ngăn trở, chẳng bị chướng ngại!

Đạo lý này rất sâu. Phật pháp xác thực là “*biết khó, hành dễ*”, làm chẳng khó, quý vị muốn hiểu rõ chẳng dễ dàng đâu nhé! [Chẳng hạn] như đạo lý trong một trăm bốn mươi một bài kệ của phẩm Tịnh Hạnh, Pháp Thân Bồ Tát mới biết. Không chỉ là lục đạo chẳng tham cứu thấu triệt, mà tứ thánh pháp giới cũng chẳng được! Vì sao? [Đó là] cảnh giới nơi quả địa Như Lai. “*Như Lai*” như tôi nói ở đây, hàng Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo đã chứng đắc. Sơ Trụ Bồ Tát còn có đức hiệu là Như Lai. Trong những phần trước, tôi đã nói đạo lý này rất nhiều: Sơ Trụ Bồ Tát đã thành Phật. Đã thành Phật, vì sao có bốn mươi hai giai cấp? Vì

sao còn có Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác? Trong Sớ Sao, Thanh Lương đại sư đã nói rất hay. Bốn mươi hai giai cấp là do tập khí vô minh dày hay mỏng khác nhau; nói từ chỗ này, tập khí vô minh! Chẳng phải là đã đoạn vô minh rồi sao? Đã đoạn, Sơ Trụ đã đoạn; [vô minh] ở đây là tập khí! Tập khí chẳng trở ngại Sự. Do vậy, quả đức rốt ráo, trí huệ, đức năng, tướng hảo viên mãn, hàng Sơ Trụ Bồ Tát đã hiển lộ, chẳng có chướng ngại.

Nơi Báo Thân của Sơ Trụ Bồ Tát, thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo. Ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo, đây là Ứng Hóa Thân, chẳng phải là Báo Thân. Tuy mọi người đều là “*thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo*”, nhưng xác thực là tướng hảo còn có sai khác. Đây là do nguyên nhân nào? Chính là do tập khí vô minh khác nhau. Vô lượng tướng hảo của người tập khí sâu dày phải khác với người đã đoạn sạch tập khí vô minh rất lớn. Từ thường thức, chúng ta cũng lãnh hội đôi chút chuyện này, hoàn toàn chẳng khó hiểu, nhưng chẳng có cách nào đoạn tập khí, quý vị dùng phương pháp gì? Chẳng có cách nào, chẳng có phương pháp, chỉ đành để cho thời gian tự nhiên đào thải. Cổ đại đức nói ở chỗ này chẳng dùng sức được! Tu hành trong mười pháp giới thì có thể dùng sức, đã vượt khỏi mười pháp giới sẽ chẳng thể dùng sức được. Vì sao? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều đoạn, quý vị dùng sức gì? Nếu quý vị dùng sức, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước lại dấy lên, ngay lập tức, quý vị bị đọa lạc. [Vi lẽ này], ở đây chẳng dùng sức!

Trong cảnh giới hiện tiền, chúng ta phải nên học tập chỗ này, tức là thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình tu tâm thanh tịnh, tu hạnh thanh tịnh. Chẳng cần nói “phân biệt, chấp trước là ô nhiễm”; hễ khởi tâm động niệm là đã ô nhiễm rồi! Khởi tâm động niệm là Vô Minh phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, niệm nào cũng đều chẳng lìa phiền não, làm sao có thể thoát khỏi sanh tử luân hồi cho được? Thậm chí niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ cũng bị chướng ngại. Đây là đại sự, chẳng phải là chuyện nhỏ!

Quý vị hãy nghĩ đến Tây Phương Tịnh Độ, suy ngẫm tên gọi ấy. Kinh luận Đại Thừa đã dạy chúng ta: “*Tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”. Chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, điều kiện thứ nhất là gì? Tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, Tịnh Độ sẽ hiện tiền. Tâm chẳng thanh tịnh, lấy đâu ra Tịnh Độ? Nói thật thà, cõi nước chẳng thể tịnh, thanh tịnh là do lòng người. Lòng người tịnh; núi, sông, đại địa chẳng có gì không thanh tịnh.

Lòng người ô nhiễm, ngay cả hư không pháp giới thấy đều ô nhiễm. Một nhiễm, hết thấy nhiễm; một tịnh, hết thấy tịnh, tức là tâm chuyển pháp giới, chẳng phải là pháp giới chuyển tâm. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt đồng Như Lai*”. Thật khó có là chuyện này đã được tiên sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản dùng thí nghiệm với nước để chứng minh, chứng minh cảnh chuyển theo tâm, chứng minh tâm chuyển vạn vật, tăng trưởng vô lượng tín tâm cho người tu Tịnh Độ chúng ta, khiến cho người niệm Phật chúng ta thật sự nắm chắc vãng sanh. Bí quyết vãng sanh ở ngay cái tâm thanh tịnh.

Chúng ta phải biết nhiễm và tịnh có vô lượng cấp bậc, trong lục đạo thì lục đạo nhiễm và tịnh khác nhau. Trong mười pháp giới, mười pháp giới nhiễm và tịnh khác nhau. Kinh Hoa Nghiêm đã nói đến năm mươi một tầng cấp Bồ Tát, tức là năm mươi một loại nhiễm hay tịnh bất đồng. Nơi vị trí này thì là thanh tịnh, nhưng lên cao hơn một cấp, [sẽ thấy] vị trí này chẳng thanh tịnh, là ô nhiễm! Những tầng cấp cao hơn sẽ càng thanh tịnh hơn địa vị này. Năm mươi một tầng cấp, mỗi tầng cấp [nhiễm và tịnh] khác nhau! Nay chúng ta suy ngẫm, nói chung là chính mình phải hiểu cái tâm và hành vi của chính mình. Nếu chính mình chẳng hiểu, sẽ chẳng có cách nào tu. Biết bản thân chúng ta chỉ có nhiễm, chẳng có tịnh. Con người phải tự hiểu mình, chính mình phải thường suy ngẫm, ta có ích kỷ hay không? Ta có tiếng tăm, lợi dưỡng hay không? Ta có thị phi, nhân ngã hay không? Ta có ngũ dục, lục trần, có tham, sân, si, mạn hay không? Thấy đều có, thứ nào cũng trọn đủ, sẽ là thuần nhiễm, chẳng tịnh! Ta niệm Phật có thể vãng sanh hay không? Chẳng thể! Dầu chẳng thể [vãng sanh], niệm Phật cũng có cái lợi! Trong A Lại Da đã gieo chủng tử Phật, coi như là hữu duyên với A Di Đà Phật. Nếu quý vị hỏi khi nào sẽ được vãng sanh ư? Khi nào thân tâm quý vị thanh tịnh thì sẽ vãng sanh.

Nếu [xét theo] tiêu chuẩn thanh tịnh ở mức độ thấp nhất, những năm qua, chúng tôi đề xướng Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là tiêu chuẩn thấp nhất. “*Nhập tắc hiếu*” (Ở trong nhà bèn hiếu thảo), hiếu là thanh tịnh, tương ứng với Tánh Đức. Bất hiếu là nhiễm. “*Xuất tắc dĩ*” (Ra ngoài bèn đối xử hòa thuận). Dĩ (悌) là Tánh Đức, là thanh tịnh. Dĩ tương ứng với Tánh Đức sẽ thanh tịnh, trái nghịch Tánh Đức thì là ô nhiễm. Trong ba trăm sáu mươi câu của Đệ Tử Quy, gồm một trăm mười ba chuyện, tức là đã nêu ra một trăm mười ba chuyện trong cuộc sống hằng ngày, quý vị đều có thể làm được, sẽ tương ứng với Tánh Đức, là sự thanh tịnh trong loài người. Nếu chẳng làm được, tương phản với nó, sẽ là ô nhiễm.

Phải biết điều này! Do [trộn đủ] sự thanh tịnh trong loài người, trong đời sau, sẽ còn có thể được làm thân người. Nếu ô nhiễm, chẳng thanh tịnh, đời sau sẽ đọa lạc trong ngã quý, địa ngục, súc sanh, đọa lạc xuống dưới. Rành rẽ, rõ ràng bày ra ngay trước mặt quý vị.

Đời này rất ngắn, đời người khổ sở, ngắn cùn! Thuở trẻ, quý vị chẳng hiểu, đại khái là sau năm, sáu chục tuổi, cảm xúc bèn rất sâu, biết thế nào là vô thường! “*Bách niên quang âm nhất đàn chi*” (Thời gian trăm năm như một cái khảy ngón tay). Ngẫm lại suốt một đời này, chẳng thành được một chuyện gì, uổng phí cả đời, quý vị nói xem có đáng tiếc lắm hay không? Vì ngu si chẳng có trí huệ mà khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác quá nhiều lầm lỗi! Đúng như kinh Địa Tạng đã dạy: “*Diêm Phù Đề chúng sanh, khởi tâm động niệm vô bất thị tội*” (Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, khởi tâm động niệm không gì chẳng phải là tội). Lúc tuổi già, hối hận chẳng kịp, kẻ bình phàm trong thế gian thường nói như vậy. Trong giáo pháp Đại Thừa chẳng phải vậy. Giáo pháp Đại Thừa dạy, chỉ cần quý vị một hơi thở chưa dứt, thật sự có thể quay đầu, thật sự có thể sám hối thì vẫn còn kịp! Theo bốn mươi tám nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ, lúc lâm chung, do một niệm hay mười niệm, đều có thể sanh vào Tịnh Độ. Sự quay đầu ấy chính là quay lại nhanh chóng, quay lại mạnh mẽ, dững mãnh quay đầu. Người ấy thật sự quay lại, đối với lục đạo mười pháp giới, xác thực là thống khoái một đao cắt phăng. Vậy là được! Nhưng vấn đề ở chỗ nào? Bao nhiêu người mong quay đầu, nhưng quay đầu chẳng được. Vì sao? Tập khí, tức tập khí phiền não quá nặng; rất mong buông xuống nhưng không thể buông xuống được!

Trong cuộc sống thông thường, chúng ta chỉ cần hơi lưu ý đôi chút, chính quý vị có thể phát hiện những chuyện ấy. Sau đấy mới biết sự ô nhiễm do thói quen nghiêm trọng như thế nào! Trong tập nhiễm (習染, sự ô nhiễm do thói quen hoặc do huân tập) sâu nặng ngàn ấy, quý vị chẳng hạ quyết tâm, sẽ không được, chẳng có tâm cảnh giác cao độ, sẽ không được! Do vậy, Ấn Quang đại sư dạy chúng ta một phương pháp rất hay. Tuy nói là “rất hay”, kẻ thật sự học tập [theo phương pháp của Tổ] chẳng nhiều! Lão nhân gia dùng phương pháp gì? Chử Tử (死)! Suốt ngày từ sáng đến tối dán chữ Tử trên trán, nghĩ ta sắp chết, sau khi đã chết sẽ đọa trong tam đồ địa ngục; khi ấy, quý vị sẽ làm như thế nào? Tôi đã đến thăm Niệm Phật Đường trong quan phòng (關房, nơi bế quan) của tổ sư. Quan phòng của Ngài hết sức sơ sài, trong Niệm Phật Đường chỉ thờ một bức tượng A Di Đà Phật, không quá to, một đôi chân đèn,

một lư hương, một chén nước cúng, những thứ khác đều chẳng có. Phía sau tượng Phật dán một chữ, tức chữ Tử do lão pháp sư tự viết. Dạy chúng ta thời thời khắc khắc đừng quên, niệm nào cũng đều đề cao cảnh giác: Đã chết thì thứ gì cũng đều chẳng mang theo được, toàn là giả! Đời này rộng tuếch, quý vị còn có thể chẳng buông xuống ư? Lão pháp sư dùng phương pháp này. Phương pháp này hay lắm, chính Ngài sử dụng thật sự có hiệu quả.

Buông xuống ích kỷ, khởi tâm động niệm đều vì chánh pháp tồn tại lâu dài, vì chúng sanh trong pháp giới, nhất là vì những chúng sanh khổ nạn trong tam đồ lục đạo của pháp giới mà nghiêm túc nỗ lực tu hành, hy vọng chúng đắc Vô Thượng Bồ Đề, có thể giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn ấy. Chính mình chẳng có thành tựu, quý vị chẳng có năng lực giúp đỡ người khác. Chính mình thành tựu thì mới có thể giúp người khác. Bản thân quý vị chẳng đoạn phiền não, sẽ chẳng có cách nào giúp người khác đoạn phiền não. Bản thân quý vị chẳng khai ngộ, sẽ chẳng thể giúp kẻ khác khai ngộ! Vì thế, giáo huấn của cổ thánh tiên hiền cứu vớt những tai nạn xã hội trong thế kỷ hai mươi một hết sức hữu hiệu. Tám chữ “*tu thân làm gốc, dạy học làm đầu*”; tám chữ ấy hữu hiệu. Mở hội nghị sẽ chẳng có hiệu quả, dùng tám chữ ấy bèn có hiệu quả!

Chúng ta phải học tập như thế nào? Những vị tổ sư đại đức từ bi thị hiện, chúng ta đã nhận biết rõ ràng, đã thông hiểu; kẻ đó, bản thân chúng ta phải thật sự làm. “Thật sự làm” chính là khắc phục tập khí phiền não của chính mình. Trước hết là khắc phục lòng tham dục của chính mình. Tham dục là cấu nhiễm. Tham, sân, si là tam độc phiền não, là ô nhiễm nghiêm trọng nhất. Tham danh, tham lợi, tham sắc, thậm chí học Phật mà tham Phật pháp cũng không được. Đức Phật dạy chúng ta bỏ tham lam, keo kiệt, chẳng bảo chúng ta thay đổi đối tượng. Ta chẳng tham pháp thế gian, ta tham Phật pháp. Quý vị ngẫm xem: Cái tâm tham của quý vị chỉ thay đổi đối tượng, hoàn toàn chẳng bỏ tâm tham. Tham là tâm nga quý. Kẻ tâm tham nặng nề, tương lai sẽ đến đâu? Quý đạo. Hiện thời quý đạo rất khổ, quý đạo và địa ngục đạo chẳng sai khác cho mấy!

Đối với tình hình ấy, nếu quý vị lảng lờ, tư duy rất cẩn thận, sẽ có thể suy nghĩ được, suy nghĩ từ chỗ nào? Suy tưởng từ hoàn cảnh sống trong hiện thực. Nay chúng ta làm người khổ sở hơn những người thuộc thế hệ trước. Nếu quý vị suy nghĩ kỹ càng, [sẽ thấy] cha mẹ chúng ta khổ hơn ông bà. Đúng là trong một trăm năm nay, chứ trước một trăm năm, chúng ta sẽ chẳng biết, quá xa! Trong một trăm năm nay, [so sánh] ba

đời hoặc bốn đời, [sẽ thấy] mỗi đời sau đều chẳng bằng đời trước! Đừng thấy hiện thời nền văn minh vật chất phát triển, khoa học đem lại những thuận tiện trong cuộc sống, quý vị hãy suy ngẫm cẩn kỹ: Cuộc sống hiện thời thuận tiện đôi chút, nhưng đã phải trả cái giá to cỡ nào? Phải trả cái giá to lớn ấy, nếu là cỏ nhân, họ sẽ quyết định chẳng làm, chẳng cần! Người hiện thời mê hoặc, điên đảo, [do vậy] họ sẽ làm, chứ cỏ nhân chẳng làm!

Chúng tôi tùy tiện nêu ra một thí dụ. Trong xã hội hiện thời, chuyện vay nợ rất phổ biến. Có ai chẳng vay mượn từ ngân hàng, hoặc vay mượn từ công ty bảo hiểm? Tổ tiên từ mấy ngàn năm truyền lại, có dạy quý vị sống bằng vay mượn hay không? Chẳng có! Dầu bàn cùng, dầu khổ sở đến mấy, vẫn chẳng vay nợ. Đó gọi là “*vô trái nhất thân khinh*” (chẳng nợ nần, tâm thân nhẹ nhàng). Quý vị có nợ nần quần thân, sẽ có áp lực, sẽ có gánh nặng. Hưởng thụ một tí cuộc sống vật chất, đó là gì? Ở trong khổ mà coi là vui, cái được không bù đắp nỗi cái mất! Nghiễm nhiên hiện thời còn có chuyện sống bằng vay nợ, từ khi sanh ra đã mượn nợ, mượn tiền ngân hàng, đến chết vẫn chẳng trả hết nợ! Đó là cuộc sống gì vậy? Trong sự giáo dục suốt năm ngàn năm tại Trung Hoa, chẳng hề có quan niệm “nợ”, làm sao có chuyện gì nầy sanh? Nghèo túng đến mức ăn mày cũng chẳng thể vay mượn! Chúng tôi chỉ nêu một thí dụ này, sau đây, quý vị phản tỉnh: Nền văn minh khoa học kỹ thuật trong xã hội hiện thời đã đem lại điều gì tốt đẹp cho chúng ta? Có phải là “*ở trong khổ mà tưởng là lạc*” như cổ đức đã nói hay không? Cuối cùng là như thế nào? Khổ càng thêm khổ! Đời này chẳng trả hết, đời sau vẫn phải trả nợ, phiền toái to chừng!

Khởi tâm động niệm tôn người lợi mình, cái tâm ấy là gì? Cái tâm ấy là tâm trộm cắp, tâm giết chóc. Do tích tập quá sâu, thường nói “*tích trọng nan phản*” (chứa nặng, khó thể lật lại được), rất khó quay đầu. Chẳng quay đầu được, cầu nhiệm của quý vị hằng ngày tăng trưởng, hàng năm tăng trưởng, cuối cùng nhất định sẽ lôi dẫn quý vị đọa tam đồ. Tam đồ rất dễ vào, rất khó thoát ra. Trong kinh, đức Phật toàn nói lời thật, quyết định chẳng lừa gạt kẻ khác, quyết định chẳng có vọng ngữ, quyết định chẳng nói lời dọa nạt kẻ khác, chẳng có những chuyện ấy! Câu nào cũng là nói lời thật với quý vị, quý vị phải giác ngộ.

Thật sự là “*làm chuyện tốt*” sẽ là Xả, tức là buông xuống, [làm những điều tốt đẹp] chẳng có điều kiện gì, chẳng mong cầu bất cứ điều gì! Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Tự tánh vốn là như thế! Trong tự tánh thanh tịnh tâm, vốn chẳng có những thứ ấy; vì vậy, phải buông xuống! Đã có

trong tự tánh thì phải khôi phục! Trong tự tánh vốn có luân lý, đạo đức. Đây là những thứ vốn có trong tự tánh. Trong tự tánh chẳng có tham, sân, si, mạn. Trong tự tánh cũng chẳng có tiếng tăm, lợi dưỡng. Trong tự tánh, vẫn chẳng tìm thấy sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần. Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thọ tại thế, suốt đời là ba y một bát, tiêu sái lắm! Tự tại lắm! Cuộc sống vật chất của Không Tử và Nhan Hồi đều rất sơ sài, nhưng họ sống cuộc đời hạnh phúc lắm, sung sướng lắm. Cổ nhân nói “*Không Nhan chi lạc*”, tức là niềm vui của Không Tử và Nhan Hồi. Niềm vui của họ ở chỗ nào? Nói thật thà, quý vị chẳng nhập cảnh giới ấy, nói kiêu nào, quý vị cũng đều chẳng có cách nào lãnh hội. Chỉ có chính mình khế nhập cảnh giới, mới biết là chân lạc!

Chúng tôi nêu một thí dụ đơn giản nhất: Mỗi ngày ăn một bữa giữa trưa, mỗi ngày ăn một bữa, người khác sẽ nói “làm sao mà chịu được?” Trong ấy có niềm vui thú mà chẳng có ai biết! Bản thân quý vị hành xử⁵ đúng như pháp, mà cũng chăm chỉ học, học được vài năm, quý vị mới thấu hiểu niềm vui trong ấy, thật sự vui sướng! [Niềm vui ấy] khiến cho thân thể khỏe mạnh, tâm địa thanh tịnh, tinh thần sung mãn. Năm xưa, tôi theo học với thầy Lý, thầy Lý mỗi ngày ăn một bữa. Tôi theo thầy mười năm, chính mắt tôi trông thấy. Lúc cụ đã tám mươi tuổi, thoát nhìn thì tôi đa dường như là người sáu mươi tuổi. Thể lực, công việc của cụ, tôi thường nói “lượng công việc hằng ngày của cụ bằng lượng công việc của năm người thông thường”! Trừ công việc ra, hằng ngày đều phải họp hành. Liên hữu ở Đài Trung Liên Xã số lượng rất đông, chia thành bốn mươi tám ban (do bốn mươi tám nguyện mà chia thành bốn mươi tám ban). Số người trong mỗi ban nếu ít thì gần một trăm người, nhiều là bốn năm trăm người. Bốn mươi tám ban, mỗi ban một tháng gặp thầy một lần.

Các vị hãy nghĩ nhé, bốn mươi tám ban, liên hữu mỗi tháng gặp thầy một lần, còn thầy hằng ngày phải cùng mọi người gặp mặt. Tôi thiếu là dành ra hai tiếng đồng hồ để giải đáp vấn đề cho họ. Chuyện này chẳng thể thiếu khuyết, hằng ngày đều có. Bốn mươi tám ban, từ mùng Một cho đến Ba Mươi sẽ luân lưu một lượt. Ban ít người thì gộp hai ban

⁵ Nguyên văn là “*bào chế*” (炮製). Đây là một từ ngữ bắt nguồn từ cách chế luyện thuốc Bắc. Căn cứ theo dược tánh của từng loại thuốc mà dùng những cách chế biến khác nhau như tẩm muối, ngâm giấm, sấy khô, ngâm mật ong, khử thổ, xay, giã, rang, nướng, nung, sắc, cô đặc, hòa mật vò thành từng hoàn v.v... Hòa Thượng Tịnh Không dùng chữ này nhằm nói lên cách cư xử và rèn luyện thích hợp từng hoàn cảnh.

lại. Ban lớn, đông người, gần như ba trăm người trở lên là một ban. Những ban ít người, sẽ hợp hai ban lại, chúng tôi đích thân trông thấy chuyện này. Ngài còn phải tiếp khách, còn phải giảng kinh, còn phải dạy học, còn phải đi làm. Ngài là Bí Thư Chủ Nhiệm của Phụng Tự Quan Phủ⁶. Hằng ngày còn phải đi làm, bận tới tận mắt mũi. Thời gian để ngủ rất ít, ăn uống ít, mà tinh thần tốt đẹp như vậy, rất đáng khiến cho kẻ khác hâm mộ. Do nguyên nhân gì? Thừa cùng chư vị, tâm thanh tịnh!

Trước khi tôi được quen biết Ngài, tôi đã không ăn tối, đã dưỡng thành thói quen. Phật môn gọi là “*trì Ngọ*”. Do vậy, tôi đến Đài Trung theo thầy, dường như chẳng bao lâu, tôi cũng thôi ăn sáng. Tôi bỏ [ăn sáng] đến tháng thứ tám, mới trình lên lão nhân gia, tôi nói: “Thưa thầy, hiện thời con cũng ăn một bữa”. Thầy hỏi: “Anh cảm thấy thân thể thế nào?” Tôi thưa: “Rất bình thường!” Thầy vỗ bàn: “Tốt lắm! Hãy vĩnh viễn gìn giữ, suốt đời chẳng cầu cạnh ai, cuộc sống đơn giản!” Đó gọi là “*người đạt đến mức chẳng mong cầu, phẩm hạnh tự cao*”. Thời gian sẽ dài ra, do sáng tối chẳng cần ăn, sẽ có nhiều thời gian hơn. Từ chỗ này mà thực hiện công phu điều phục bản thân.

Vứt bỏ tiếng tăm, lợi dưỡng, phải biết đó là ô nhiễm, chẳng thanh tịnh, gây chướng ngại nghiêm trọng cho cái tâm thanh tịnh. Quý vị chẳng buông những thứ ấy xuống thì làm sao được nữa! Thứ gì cũng đều phải buông xuống, quý vị mới thanh tịnh, chuyện hoằng pháp lợi sanh cũng phải buông xuống. Đã buông xuống, vì sao vẫn phải làm? Tùy duyên! Hễ có duyên thì làm, chẳng có duyên sẽ không làm. Chẳng có duyên bèn tìm kiếm duyên, vậy là không hay rồi, tâm chẳng thanh tịnh! Tùy duyên, chẳng phan duyên. Tùy duyên là tâm địa thanh tịnh, chẳng vướng mắc! “*Làm mà không làm, không làm mà làm*”, sẽ tự tại, [đó là] tịnh pháp môn! A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp đoạn lớn thứ sáu.

(Sớ) Khất thực đạo hành thời, tổng hữu ngũ thập ngũ nguyện.

⁶ Phụng Tự Quan Phủ (奉祀官府) là một ty của chánh quyền Trung Hoa Dân Quốc, đặc trách việc trông nom Khổng miếu cũng như tuyên truyền, giáo dục Nho học. Người đứng đầu ty này là con cháu trực hệ của Khổng Tử. Thời cụ Lý làm Chánh Bí Thư của Sớ, ông Khổng Đức Thành làm ty trưởng.

(疏) 乞食道行時，總有五十五願。

(Sớ: Khi khát thực, đi đường, có tất cả năm mươi lăm nguyện).

Kinh văn trong đoạn này khá dài. Phần “khát thực, đạo hành” có thể chia làm mấy tiểu đoạn. Đoạn thứ nhất là...

(Sớ) *Du thiệp đạo lộ.*

(疏) 游涉道路。

(Sớ: Đi lại trên đường).

[Phần này] có mười hai nguyện. Đây là hoạt động hằng ngày của người xuất gia trong thuở ấy. Người hiện thời nói là “hoạt động”. Hoạt động hằng ngày là trì bát khát thực. Khát thực cũng là tu hành, cũng là độ sanh, cũng là nêu một tấm gương tốt nhất cho đại chúng trong xã hội. Gương ấy là gì? “*U nhân vô tranh, u thế vô cầu*” (Chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời). Một người đạt đến mức vô tranh, vô cầu, cái tâm sẽ an, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. “*Thanh tịnh, bình đẳng, giác*” như kinh Vô Lượng Thọ đã nói được hoàn toàn triển hiện trong những hoạt động ấy.

Thấy người xuất gia đi ra ngoài, một mực oai nghi, đoan trang, xác thực là khiến cho người ta sau khi trông thấy, từ nội tâm sẽ sanh khởi lòng cung kính. Tâm cung kính là Tánh Đức, đây là nghi biểu (儀表, tư thái biểu hiện) và hình tướng có thể hướng dẫn chúng sanh bình phàm về Tánh Đức. Đây là phương tiện thiện xảo; đó gọi là “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Vừa thấy người xuất gia, quý vị sẽ nghĩ phải hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, hòa thuận, yêu thương những kẻ đồng hàng, từ bi với hết thảy! Do vậy, đi khát thực là một thời công khóa, là công khóa tự hành, hóa tha! Đoạn này cũng đặc biệt dài, bao gồm năm mươi lăm bài kệ. Toàn văn phẩm kinh này có một trăm bốn mươi một bài kệ, đoạn này chiếm một phần ba. Từ chỗ này, ta cũng thấy thuở ấy, các vị đệ tử của đức Thế Tôn đã tự hành, hóa tha như thế nào? Chúng ta xem bài kệ thứ nhất.

(Kinh) *Thủ chấp tích trượng, đương nguyện chúng sanh, thiết đại thí hội, thị như thật đạo.*

(經) 手執錫杖。當願眾生。設大施會。示如實道。

(Kinh: Tay cầm tích trượng, nguyện cho chúng sanh, lập hội đại

thí, chỉ dạy đạo như thật).

Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói rất rõ ràng. Chúng ta hãy đọc lời chú giải của Ngài. Năm mươi lăm nguyện được chia thành ba đoạn:

1) Đoạn thứ nhất gồm mười hai nguyện, tức “*du thiệp đạo lộ*” (đi lại trên đường).

2) Đoạn thứ hai là “*kiến chúng hội*” (見眾會, thấy các cuộc hội của đại chúng), gồm mười chín nguyện. “*Sở đở sự cảnh*” (所睹事境, những sự và cảnh được trông thấy), tức là những sự việc trông thấy và những cảnh giới mà quý vị sẽ gặp gỡ trong khi khát thực. Đây đều là nêu ra những trường hợp tiêu biểu, gồm có mười chín nguyện.

3) Đoạn thứ ba là những nhân vật sẽ gặp gỡ, [phần này có tiêu đề là] “*kiến nghiêm sức*” (見嚴飾, thấy các sự trang hoàng, nghiêm tịnh). Đây là phần kinh văn bao gồm hai mươi bốn nguyện kể đó, [bao gồm] các nhân vật sẽ gặp gỡ. Nhân vật rất phức tạp, nghĩa là nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử. Gặp gỡ kẻ nào, quý vị dùng tâm thái gì để đối đãi, giúp đỡ người ấy. Từ chỗ này, quý vị sẽ thấy những phương tiện thiện xảo.

Nay là nguyện thứ nhất, “*thủ chấp tích trượng*” (tay cầm tích trượng). Trước hết, tôi giải thích đơn giản đôi chút về tích trượng (錫杖, khakkhara)⁷. Tích trượng nhằm biểu thị pháp. Thanh Lương đại sư nói:

⁷ Tích Trượng còn được gọi là Khê Khí La, Khích Khí La, Thanh Trượng, Minh Trượng. Những danh xưng này đều có nghĩa là cái gậy dài có thể phát ra âm thanh. Theo quy định, tích trượng khi cầm thẳng sẽ cao ngang tầm mắt của người dùng. Tích trượng là một trong mười tám món đồ vật cần phải có của người tu hạnh Đầu Đà. Điều đáng ngạc nhiên là các nước Phật giáo phương Nam hiện thời không thấy sử dụng tích trượng. Thoạt đầu, tích trượng dùng thiếc để làm, nhưng về sau, do hầu như chỉ sử dụng trong nghi lễ thọ giới, hoặc trong các pháp hội khi cung nghinh vị sa-môn chủ pháp, cho nên tích trượng có thể dài hơn. Hiện thời, tích trượng thường có thân bằng gỗ, đầu bịt sắt có gắn mấy vòng tròn bằng sắt. Số vòng từ hai cho đến mười hai vòng, thông thường là sáu vòng nhằm biểu thị Lục Độ. Thiều Lâm Tự đã biến tích trượng thành một món vũ khí gọi là Thiên Trượng bằng sắt, to, dài và nặng hơn những quy định trong Luật Tạng về tích trượng. Vị Tổ thứ sáu của Tịnh Tông là Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư hằng ngày làm một trăm lễ tám thiện sự, điều thứ chín mươi lăm là: “*Ngày đêm sáu thời, khắp vì hết thảy chúng sanh trong pháp giới, thọ trì tích trượng. Nguyện tiếng rung của tích trượng sẽ vang vọng trọn khắp pháp giới, thực hiện Phật sự lớn lao, giác ngộ hết thảy chúng sanh trong địa ngục, lửa khổ giải thoát, giác ngộ hết thảy chúng sanh đang đói khát, trong miệng toàn là suối ngọt,*

(Sớ) Kim sơ Tích giả, khinh dã, minh dã.

(疏)今初錫者，輕也，明也。

(Sớ: Nay trước hết, [giải thích chữ] Tích, [có ý nghĩa] nhẹ, sáng).

Trong ngũ kim, tức vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, Tích (錫, thiếc) nhẹ nhất, vàng nặng nhất. Dùng theo ý nghĩa gì? Biểu thị sự nhẹ nhàng. Màu của thiếc là trắng, màu như chất bạc, biểu thị sự sáng. Vì thế, nó biểu thị nhẹ và sáng.

(Sớ) Chấp thử trượng giả.

(疏)執此杖者。

(Sớ: Người cầm cây trượng ấy).

Nhẹ và sáng biểu thị ý nghĩa gì?

(Sớ) Khinh phiền não cố, minh Phật pháp cố.

(疏)輕煩惱故，明佛法故。

(Sớ: Nhẹ phiền não, hiểu rõ Phật pháp).

Quý vị trông thấy tích trượng phải hiểu sự biểu pháp của nó, phiền não nhẹ đi, hiểu rõ Phật pháp, nhằm thể hiện ý nghĩa này! Hai ý nghĩa ấy là quan trọng nhất, và còn có [những ý nghĩa] khác.

(Sớ) Cánh hữu đa nghĩa, cụ như kinh biện.

(疏)更有多義，具如經辨。

(Sớ: Còn có nhiều nghĩa, nói đầy đủ thì như trong các kinh đã biện định).

Kinh Phật đã nói rất nhiều, quý vị có thể tham khảo trong sách Giáo Thừa Pháp Sớ, hoặc cũng có thể tham khảo trong Phật Học Từ Điển. Ở đây, [lời Sớ] cũng nêu rõ tác dụng của nó, tác dụng gì vậy?

(Sớ) Nhất chấp vi hành đạo chi nghi.

(疏)一執為行道之儀。

giác ngộ hết thấy loài trùng thú, đều được mở mang, tránh khỏi bị sát hại, quy mạng giải thoát”.

(Sớ: Một, cầm [tích trượng] là oai nghi khi đi đường).

Đệ tử Phật ra khỏi cửa, nhất định là phải cầm tích trượng; nay chúng ta nói là “*đạo cụ*”⁸ của họ. Họ ra khỏi cửa, chẳng thể không cầm tích trượng, nhất định phải cầm tích trượng. Đây là một thứ oai nghi. [Tác dụng] thứ hai là:

(Sớ) **Chân dĩ khát thực.**

(疏)振以乞食。

(Sớ: Dùng rung lên để khát thực).

Trong khi khát thực, chẳng thể hỏi người ta để xin, khát thực bằng cách nào? Rung tích trượng. Trên tích trượng thường là treo hai hay ba cái vòng, hễ rung lên, nó sẽ phát ra tiếng. Người bên trong nghe bên ngoài có tiếng rung tích trượng của người xuất gia, biết ngay là người ấy đến khát thực, chẳng cần nói chuyện. Rung ba lần mà người ta vẫn chẳng mở cửa, bèn ngay lập tức rời khỏi, đến khát thực nhà thứ hai. Nhà thứ hai chẳng có, đến nhà thứ ba. Có thể xin tới bảy nhà, chẳng thể đến nhà thứ tám. Xin bảy nhà chẳng được, ngay lập tức trở về. [Ôm bát rỗng] trở về, vẫn có cái ăn. Vì có đồng bạn khát thực được nhiều sẽ chia sẻ với quý vị. Vì thế, khát thực chẳng thể xin hơn bảy nhà, luôn có quy củ. Quý vị thấy hòa thượng nào vượt hơn bảy nhà, đi xin khắp nơi, [đó là kẻ] chẳng có quy củ! Do vậy, đây là cách sử dụng của tích trượng.

Phát ra nguyện tương tự, “*đương nguyện chúng sanh, thiết đại thí hội, thí như thật đạo*” (nguyện cho chúng sanh, lập hội đại thí, chỉ bày đạo như thật). Chúng ta đi khát thực, người thí thực [được gọi là] “*thí chủ*”. Thời cô, cuộc sống cũng chẳng phải là rất giàu có, dư dả. Vì thế, khát thực nhất định phải tùy duyên. Người ta cho gì ăn nấy, chẳng có tâm phân biệt. Một bát cơm này, quý vị đến nhà người này, người ta chỉ cho một muống to, đương nhiên là chẳng đủ! Lại đến nhà thứ hai [để xin

⁸ Đạo cụ (道具) vốn có nghĩa gốc là các dụng cụ cần thiết để hành đạo. Về sau, đạo cụ bị hiểu thành các vật dụng dùng để biểu diễn trên sân khấu ngoài trừ trang phục, các thiết bị âm thanh, ánh sáng, phong nền, các nhạc khí. Chẳng hạn như khi hát tuồng, phát trần, guom, giáo, kích, thương, cò, quạt, lọng, roi, dải lụa, lòng đèn... chính là những đạo cụ. Hiểu rộng hơn, đạo cụ là những vật dụng cần dùng để biểu diễn các màn nghệ thuật hay tạp kỹ, chẳng hạn đầu lân, sào cao, dây chằng, đu quay... Chẳng hạn với người biểu diễn phóng dao thì dao và tấm gỗ để người mẫu đứng dựa vào đều gọi là đạo cụ.

tiếp]; do vậy, có thể đến bảy nhà. Bảy nhà gần như đầy bát, có thể xin được một bát cơm. Có dư, sẽ san sẻ cho người khác. Nếu đại chúng đều có, còn dư ra, sẽ chia cho chim thú, quyết định chẳng thể chừa lại để đợi sang ngày hôm sau mới ăn. Đức Phật quy định người xuất gia không ăn cơm và đồ ăn để qua đêm. Đây cũng là chú trọng vấn đề vệ sinh. Do trước kia, hoàn toàn chẳng có tủ lạnh. Chẳng có tủ lạnh, cơm và thức ăn ấy để sang hôm sau, nhất định là sẽ biến đổi mùi vị. Do vậy, sau khi ăn xong, phần còn dư sẽ bố thí cho chim, thú.

Đối với người xuất gia, thí chủ đã hành Tài Bố Thí. Đồ ăn thuộc loại Tài Bố Thí. Để báo đáp, người xuất gia nhất định thuyết pháp cho người ấy (thí chủ), chẳng thể nhận suông! Phải thuyết pháp, phải chúc phước cho người ấy. Trong các tôn giáo ở ngoại quốc thì kỳ đảo (祈禱, cầu nguyện) cho họ, chính là vì ý nghĩa này. Cầu phước cho họ. Đó là Pháp Bố Thí. Dùng Pháp Bố Thí để báo đáp. Ở đây, khẳng định là có [Pháp Bố Thí]. Không chỉ là có, mà chúng tôi tin tưởng là còn có rất nhiều. Đó là gì? Trong cuộc sống hằng ngày, trai chủ gặp những chuyện nghi nan chẳng thể giải quyết, bèn hướng về người xuất gia thỉnh giáo. Có sao chúng ta biết? Quý vị thấy trong kinh Phật, chuyện tương tự như vậy quá nhiều! Khá nhiều người gặp mặt Thích Ca Mâu Ni Phật, hề gặp phải những khó khăn trong cuộc sống hằng ngày của chính mình, đều hướng về lão nhân gia nêu ra, thỉnh cầu lão nhân gia chỉ dạy. Do vậy, chúng ta có thể liên tưởng, đệ tử Phật hằng ngày ra ngoài khát thực, khẳng định là sẽ gặp gỡ những vấn đề ấy, nay chúng ta gọi là “*cơ hội giáo dục*”. Đây là phương pháp giúp đỡ chúng sanh hữu hiệu nhất, mà cũng là thuận tiện nhất, chẳng chú trọng hình thức, cũng chẳng bị bó buộc. Một hỏi, một đáp, sẽ giúp người ấy giải quyết vấn đề nghi nan!

Vì thế, dẫn phát đại nguyện “*thiết đại thí hội*”. “*Đại thí hội*” (大施會, hội bố thí rộng lớn) là đại pháp hội. Có thể nói mỗi ngày đức Thế Tôn đều lập hội đại thí, hằng ngày vì mọi người giảng kinh, thuyết pháp, vì mọi người giải quyết những vấn đề nghi nan. Mọi người đều biết rõ chuyện này. Ngài giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm. Thuở đức Thế Tôn tại thế, pháp hội lớn nhất là hội Bát Nhã, giảng Bát Nhã hai mươi hai năm, thời gian dài như thế đó. Đây là một đơn nguyên (unit) lớn. Đương nhiên là trong một đơn nguyên lớn, có thể chia thành nhiều trung đơn nguyên và tiểu đơn nguyên. Trong kinh, chúng ta đã thấy Thường Tùy Chúng của đức Thế Tôn là một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị. Đây là những vị thường theo Ngài, suốt đời chẳng rời khỏi đức Phật. Đức Phật đến đâu, các Ngài đều theo đến đó.

Chúng ta có thể tưởng tượng, còn có những người chẳng phải là Thường Tùy Chúng, chẳng phải là vĩnh viễn theo gót đức Phật. Họ theo đức Phật một tháng, hai tháng, nghe một bộ kinh, nghe hết một đơn nguyên, [những kẻ như vậy] nhiều lắm! [Những người] nghe một năm, nửa năm cũng chẳng ít. Những thánh chúng như vậy chẳng ghi chép số lượng, khi kết tập kinh bèn nhắc sơ qua là xong, [thí dụ như câu] “*dữ nhất thiết đại chúng câu*” (nhóm họp cùng hết thầy đại chúng), được bao gồm trong một chữ “*câu*” (俱). Đây là trạng huống giáo học thuở đức Thế Tôn tại thế!

Những chỗ có đệ tử Phật cư trụ, các Ngài sẽ thay Phật hoằng dương, giáo hóa, chúng ta phải hiểu điều này. Sau khi đã học, họ cũng phải đi giảng khắp nơi, dạy và học tăng trưởng lẫn nhau, ta và người cùng được lợi. Người học trò nào (đệ tử đức Phật) đi khát thực chính là dạy học, là cơ hội giáo học. [Đối với những học trò] có năng lực, có pháp duyên, hẳn có nơi khác thỉnh, đức Phật cũng thường phái đệ tử đến đó: “Nơi ấy có duyên với ông, nay ông đến nơi đó giảng cho họ một buổi”. Thường có [chuyện như thế đó]. Do cách dạy như vậy, Phật pháp có thể tạo ảnh hưởng to lớn. Quý vị thấy Ngài có hơn một ngàn học trò, một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị ấy, chúng ta biết vị nào cũng đều có thể nói ra những đường hướng tốt lành, tu tập tốt đẹp! Do tu tập tốt đẹp, nhất định sẽ giảng tốt đẹp. Vì thế, trong kinh thường chép các Ngài là “*giai thị đại A La Hán, chúng sở tri thức*” (đều là bậc đại A La Hán, mọi người đều hay biết). Nếu không thường xuyên ra ngoài giảng, chẳng thường xuyên tiếp xúc đại chúng, làm sao người ta có thể nhận biết quý vị cho được. Do vậy, từ những hàng chữ này, quý vị cũng liễu giải trạng huống hoằng pháp thuở đức Thế Tôn trụ thế.

Đức Phật đã vì chúng ta thị hiện một ý nghĩa hết sức sâu xa. Trong sự thị hiện ấy, chư vị phải ghi nhớ: Đức Phật chẳng có đạo tràng, thật sự xuất gia. Thuở ấy, trong số các vị đệ tử tại gia của đức Phật, có rất nhiều vị quốc vương, đại thân, trưởng giả, cư sĩ; nay chúng ta nói họ là “*hào môn quý tộc*” (豪門貴族, gia tộc quyền quý, có thế lực) rất nhiều, đều là đệ tử của đức Phật. Những vị tại gia đệ tử cũng thường lễ thỉnh đức Phật đến khu vực cai quản của họ, quốc vương thì có lãnh thổ quốc gia, ngênh thỉnh đức Phật đến nơi đó giảng kinh, thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh, bèn cung cấp vườn, rừng, tinh xá [cho Tăng đoàn cư trụ]. Đức Phật có cự tuyệt hay không? Rất tùy duyên. Quý vị cung cấp tinh xá, được! Chúng ta trụ trong tinh xá. Chẳng có tinh xá, chúng ta bèn qua đêm dưới cội cây. Quý vị thấy tự tại lắm, tiêu sái lắm, chẳng bó buộc,

hết thầy tùy duyên, chẳng phan duyên. Chúng ta nhìn từ chỗ này, học tập từ chỗ này!

Quốc vương đại thần cung cấp những vườn, rừng, tinh xá như Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên. Nơi ấy thuộc loại hoa viên tư nhân của trưởng giả Cấp Cô Độc, cuộc đất rất lớn, Tăng đoàn to ngàn ấy hoạt động trong đó, chắc chắn là chẳng bị trở ngại gì! Nhưng đức Phật chẳng cần quyền sở hữu những nơi ấy, chẳng phải là [thí chủ] nói “ta cúng dường khu vườn này cho Thích Ca Mâu Ni Phật”. Khi đó, cúng dường là gì? Cúng dường chỗ này để quý vị giảng một bộ kinh, dạy một môn công khóa này ở nơi đây. Sau khi dạy xong, chỗ khác thỉnh, đức Phật bèn rời khỏi. Chúng ta nói theo kiểu hiện thời, [sẽ là] đức Phật tiếp nhận quyền sử dụng, chẳng tiếp nhận quyền sở hữu. Viên lâm tinh xá ấy vẫn là của trưởng giả Cấp Cô Độc. [Cuộc đất ấy] vốn là của thái tử Kỳ Đà, trưởng giả Cấp Cô Độc dùng vàng ròng trải đất để mua lại, trao cho trưởng giả Cấp Cô Độc. Chúng ta hiểu đạo lý này!

Sau này, Phật giáo truyền sang Trung Hoa. Tự, viện, am, đường của Trung Hoa do đế vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ kiến lập; kiến lập để cúng dường người xuất gia. Sự cúng dường [tại Trung Hoa] và sự cúng dường tại Ấn Độ khác nhau. [Tại Trung Hoa], ngay cả quyền sở hữu cũng đều nhường cho, nhưng là nhường cho Tăng đoàn, chẳng phải là nhường cho một ai đó, vẫn đúng pháp y như cũ! Do vậy, đạo tràng tại Trung Hoa được gọi là “*thập phương đạo tràng*”. Chỉ cần là người xuất gia, thật sự là người xuất gia, đã thọ giới, xưa kia bèn có độ điệp, có giới điệp, quý vị đến đạo tràng ấy, [mọi người đều] chiếu cố, đều có thể “*an đơn*”⁹. Vì thế, người xuất gia chẳng sợ không có chỗ ở, bất cứ đạo tràng nào cũng đều là người một nhà, giống như anh em ruột, chẳng có lẽ nào không chiếu cố! Mỗi đạo tràng đều có đạo phong và học phong của chính mình. Nếu [đạo phong và học phong nơi ấy] rất tương ứng với quý vị, quý vị rất ưa thích, có thể lưu lại nơi ấy một thời gian dài để học tập. Chỗ chẳng tương ứng, hoặc chẳng ưa thích pháp môn ấy, không ưa chuộng phương pháp ấy, quý vị ở nơi đó mấy hôm, có thể đến tham học nơi khác!

Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn là do căn tánh bất đồng của chúng sanh mà kiến lập. Do vậy, tại Trung Hoa, Phật pháp có mười

⁹ “Đơn” (單) là một tấm ván kê thành giường, bề rộng chỉ vừa đúng một người nằm, nên gọi là đơn. Khi tăng sĩ nhập chúng, sẽ kê đơn cho người ấy có chỗ nghỉ, nên gọi là “quái đơn” hoặc “an đơn”. Khi vị tăng sĩ ấy đi nơi khác, sẽ gọi là “trừ đơn”.

tông phái. Mười tông, trong mỗi tông còn chia ra các phái. Đây là gì? Nhằm thích hợp các loại căn tánh bất đồng của chúng sanh. Vì thế, người học Hoa Nghiêm sẽ đều đến núi Ngũ Đài. Núi Ngũ Đài là đạo tràng của tông Hoa Nghiêm. Học Pháp Hoa bèn đến núi Thiên Thai, đền Chiết Giang, giống như hiện thời chúng ta nói đến đại học chuyên khoa. Một người mà mong học trọn các pháp do đức Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm sẽ là chuyện chẳng thể được! [Bởi lẽ, toàn thể Phật pháp] giống như một đại học hoàn chỉnh! Căn tánh của bọn người đời sau như chúng ta chẳng bằng cổ nhân. Vì thế, muốn thành tựu, chỉ có thể từ trong các kinh điển, chọn ra một phần mà quý vị ưa thích, quý vị có thể đọc tụng, lý giải, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, sẽ có thể thành tựu. Nhất định phải biết bí quyết ở chỗ này là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”.

Căn tánh hiện thời cũng là ngày càng chẳng bằng cổ nhân, đúng như người đời đã nói: “*Mỗi thế hệ sau chẳng bằng thế hệ trước*”. Lời này là thật, chẳng giả! Nguyên nhân là gì? Thiện căn và phước đức chẳng bằng cổ nhân, chướng duyên bên ngoài đối với mỗi thế hệ càng nghiêm trọng hơn! Thành tựu trong thời đại hiện thời há dễ dàng ư? Đối với tiếng tăm, lợi dưỡng, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, quý vị có thể chẳng động tâm ư? Hễ động tâm sẽ thoái chuyển, đọa lạc trên một mức độ lớn. Đây là chướng duyên bên ngoài. Trong có phiền não, ngoài có ác duyên, làm sao quý vị có thể thành tựu cho được? Vì thế, trong thế hệ này, thuở trước, thầy Lý đã giới thiệu tôi học theo pháp sư Ấn Quang. Trong quá trình học tập, xác thực là [chuyện này] có tánh chất tất yếu: Chúng ta mới học, phải theo một vị thầy tốt, chẳng thể rời khỏi thầy. Theo thầy thì phải để thầy chọn lựa, chính mình chẳng thể chọn lựa, đã có thiện tri thức hướng dẫn, duyên ấy hết sức thù thắng!

Ấn Quang đại sư chẳng còn trụ thế, chúng ta học theo Ngài bằng cách nào? Trước tác của lão nhân gia hãy còn. Hằng ngày đọc Văn Sao của Ngài, làm học trò của Ngài. Quý vị đọc mà có thể liễu giải, liễu giải rồi có thể hành, có thể làm được, sẽ là học trò của tổ Ấn Quang. Tổ Ấn Quang gần thời đại của chúng ta, nghe lời Ngài, chắc chắn sẽ chẳng có sai lầm. Ngài dạy chúng ta, trong thời đại hiện tại, chẳng cần dựng đạo tràng lớn, hãy dựng Niệm Phật Đường với quy mô nhỏ, chúng thường trụ đừng vượt quá hai mươi người, cùng nhau học kinh, niệm Phật. Đây là Tịnh Độ Tông. Học kinh thì chỉ giới hạn trong năm kinh một luận của Tịnh Độ, sẽ là tốt đẹp. Chớ nên học quá nhiều, chớ nên học quá tạp, hãy nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ. Phải mất bao nhiêu thời gian? Nhìn từ

Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, từ Vãng Sanh Truyện, [sẽ thấy] tuyệt đại đa số là từ ba năm đến năm năm bèn thành tựu, vãng sanh.

Trong quá khứ, có đồng học hỏi tôi, người hỏi ấy là bậc xuất gia, ông ta nói mình đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, [thắc mắc]: Những người ấy có phải là từ ba năm đến năm năm thọ mạng đã hết? Vì sao thời gian [tu niệm Phật vãng sanh] đều là như vậy? Tôi nói: Cách nhìn ấy chẳng hợp lý luận! Há có chuyện xảo hợp như thế? Chẳng thể nào! Đó là do nguyên nhân gì? Những vị ấy công phu đã thành tựu, tuy hãy còn thọ mạng mà chẳng cần nữa. Pháp môn Niệm Phật này đúng là chẳng thể nghĩ bàn! Thiên Đạo đại sư đã dạy: “*Vạn người tu, vạn người vãng sanh*”. Tu hành đúng lý, đúng pháp, chẳng có một ai không thành tựu. Nhưng trong xã hội hiện tiền, thầy Lý nói, năm xưa ở Đài Trung, lão nhân gia thường nói: “*Một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh hai ba người*”. Chẳng phải là vạn người tu, vạn người đến, mà biến thành hai ba người! Đây là do nguyên nhân nào? Chẳng đúng lý, chẳng đúng pháp. Đó gọi là “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét toạc cổ họng cũng uống công*”. Loại người ấy đông lắm!

Chẳng thể buông xuống phiền não tập khí, sẽ chẳng phải là thật tu; chẳng giống như cổ nhân, cổ nhân thật sự hành! Thân, tâm, thế giới hết thấy đều buông xuống thì mới hữu dụng. Dăm ba năm, quý vị sẽ vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là biển khổ, quý vị thật sự thành công. Nếu quý vị chẳng chịu buông xuống, nếu còn lưu luyện pháp thế gian, còn có chấp trước, còn muốn dính dáng, quý vị sẽ chẳng thể vãng sanh. Người thật sự niệm Phật, chuyện gì cũng đều buông xuống, quý vị giao tiếp với họ, thứ gì cũng đều tốt, chẳng có thứ gì không tốt! Vì sao? Những thứ rác rưởi đều là chuyện của quý vị, chẳng có mảy may liên quan với tôi, tôi cần gì phải can thiệp quý vị? Hết thấy đều tùy duyên, trọn chẳng phan duyên!

Nay đầu đúng như tổ Ấn Quang đã dạy, [đạo tràng của] chúng ta là tiểu đạo tràng. Giống như Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội là một tiểu đạo tràng, tiểu đạo tràng vẫn có thể lập hội đại thí! Đây chính là lợi dụng khoa học kỹ thuật cao trong hiện tại, đạo tràng của chúng ta có mạng Internet, có vệ tinh. Chúng ta cùng nhau học tập tại đây, cùng nhau tu hành, lợi dụng Internet và vệ tinh khiến cho người hữu duyên trên toàn thế giới có thể đồng thời cùng nhau học tập. Hội đại thí ấy còn lớn hơn những pháp hội thời đức Thế Tôn tại thế. Nhìn từ đầu tích, còn to hơn hội của đức Thế Tôn, nhưng trên thực tế, sẽ là đuổi theo hít bụi chẳng kịp! Vì sao? Hội đại thí của đức Thế Tôn trọn khắp pháp giới hư

không giới. Chúng ta chẳng biết điều này, chẳng trông thấy, xác thực là trọn khắp pháp giới hư không giới. Học giáo pháp Đại Thừa đã nhiều năm ngàn ấy, Lý và Sự đều hiểu rõ, còn đợi chứng minh. Khi nào sẽ chứng minh? Vãng sanh thế giới Cực Lạc sẽ chứng minh.

Đức Thế Tôn đã giới thiệu hội đại thí của A Di Đà Phật, cảnh giới trang nghiêm ấy xác thực là chẳng có cách nào hình dung được! Chỉ có thể nói là “*chẳng thể nghĩ bàn*”! Người học trong mười phương thế giới, người đắc tâm thanh tịnh, từ trong Định đều có thể trông thấy. Nay chúng ta hiểu rõ, từ trong Định bèn đột phá thời gian và các chiều không gian. Đã đột phá các chiều không gian, sẽ chẳng có gần xa, khắp pháp giới hư không giới đều ở trước mặt, chẳng có khoảng cách. Đã đột phá thời gian, chẳng có trước hay sau. Chúng ta có thể nghe cổ Phật đang giảng kinh, thuyết pháp, cũng có thể thấy hội đại thí của vị lai Phật. Trong hiện thời, các nhà khoa học đã chứng minh chuyện này là có thể, là thật: “*Thời gian và không gian đều có thể đột phá*”. Nhưng khoa học kỹ thuật hiện thời vẫn chưa làm được, chẳng biết dùng phương pháp gì để đột phá! Hiện thời, chỉ là chứng minh thời gian và không gian chẳng thật. Đúng như trong Phật pháp đã nói, thời gian và không gian là Bất Tương Ứng Hành Pháp. Nói theo cách hiện thời, Bất Tương Ứng Hành Pháp là “*khái niệm trừu tượng*”, chẳng phải là sự thật! Vì thế, chúng ta có kẻ ở trong mộng hoặc trong Định đột phá các chiều không gian. Người có công năng định lực càng sâu, phương diện thời gian và không gian bị quý vị đột phá càng to.

Tuy chúng ta chẳng khế nhập cảnh giới này, nhưng từ kinh điển nhà Phật và từ khoa học, gộp hai phương diện lại để nhìn, chúng ta tin tưởng, nói theo Lý sẽ thông suốt, chuyện này chờ đợi chính mình cầu chứng. Dùng phương pháp gì để cầu chứng? Công năng định lực chính là cái tâm thanh tịnh, không nhất định phải ngồi xếp bằng nhìn vách, mà là đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước, đoạn Kiến Tư phiền não, chứng quả A La Hán. A La Hán là Cử Thủ Đệ Định, vượt thoát lục đạo, đối với tình cảnh và trạng huống trong lục đạo đều hiểu rành rẽ, rõ ràng, tức là họ đã hoàn toàn đột phá các chiều không gian và thời gian ngay trong lục đạo.

Nếu lại tiến cao hơn một tầng, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng phân biệt, sẽ là cảnh giới Bồ Tát, A La Hán chẳng thể sánh bằng! Nếu lại chẳng khởi tâm, không động niệm đối với pháp thế gian và xuất thế gian, đây là cảnh giới Như Lai, sẽ là trọn khắp pháp giới hư không giới chẳng có chướng ngại. Do vậy có thể biết, bốn

mười một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong kinh Hoa Nghiêm và quả địa Như Lai giống như nhau, “*thiết đại thí hội, thị như thật đạo*” (lập hội đại thí, chỉ dạy đạo như thật).

Nay chúng ta gọi “*đại thí hội*” là mở lớp dạy học. Dạy học có mục đích là gì? Khai thị Thật Tướng của các pháp, giáo hóa chúng sanh về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Kinh Bát Nhã có câu “*chư pháp Thật Tướng*”, mười phương ba đời hết thầy chư Phật Như Lai dạy điều gì? Dạy chuyện này! Nói rõ ràng, nói minh bạch chân tướng của vũ trụ và nhân sinh cho quý vị. Sau đây, dạy quý vị tu như thế nào, chứng như thế nào. Đây là chỗ cao minh khôn sánh của Phật pháp. Đức Phật tuyệt đối chẳng nói “ta nói như thế đó, các người phải tin tưởng”, chẳng phải vậy!

Đức Phật nói điều gì? Dạy quý vị phương pháp, quý vị hãy cầu chứng, chứng đắc thì mới là của chính quý vị. Chẳng chứng đắc, [vậy là] chẳng ăn nhằm gì đến quý vị! Đây là gì? Chỗ khác biệt giữa Phật và các tôn giáo thông thường! Tôn giáo thông thường thì “*lời Chúa nói phải là chân lý, bọn người phải tin tưởng*”. Đức Phật chẳng nói như vậy, đức Phật nói “*cảnh giới do chính ta chứng đắc, quý vị phải chứng đắc thì mới coi như là của quý vị. Quý vị chẳng thể chứng đắc, sẽ chẳng có phần!*” Điều này khiến cho kẻ khác tâm phục, khẩu phục, chẳng có một tí mê tín nào!

Chúng nhập như thế nào? Trước hết, đức Phật dạy chúng ta cương lĩnh, như tôi vừa mới nói đây thôi:

- Quý vị buông xuống hết thầy chấp trước, sẽ chứng quả A La Hán.

- Quý vị buông xuống hết thầy phân biệt, hết thầy đều chẳng phân biệt, sẽ chứng đắc quả vị Bồ Tát.

- Nếu quý vị lại buông xuống khỏi tâm động niệm, vậy thì quý vị sẽ chứng đắc quả vị Như Lai, chẳng khác gì Phật.

Nói rõ ràng và minh bạch ngàn ấy. Tôi học Phật, hai mươi sáu tuổi tiếp xúc Phật pháp, quen biết vị xuất gia đầu tiên là Chương Gia đại sư. Ngày đầu tiên tôi gặp Ngài, hướng về Ngài thỉnh giáo. Phật pháp là do tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu, tôi tin nhiệm thầy, chẳng có mấy may hoài nghi. Thầy bảo tôi (tôi theo học Triết Học với thầy): “*Triết Học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất của Triết Học thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Tôi bị mấy câu nói ấy của thầy chấn động. Tôi vốn bài xích Phật giáo nhất, cứ ngỡ Phật giáo là mê tín. Thầy bảo tôi: “*Triết Học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất của Triết Học*

thế giới”.

Vì thế, tôi thưa với Chương Gia đại sư: “Nay con đã biết, nhưng có cách nào khiến cho con khế nhập rất nhanh hay không?” Lão nhân gia dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, hãy thật sự làm! Tôi thỉnh giáo Ngài: “Con đã hiểu ý nghĩa thấy thấu suốt, buông xuống, nhưng thực hiện từ chỗ nào?” “*Bồ thí*”. “*Vậy thì khó quá!*” “*Khó chứ! Phải làm! Không làm, anh sẽ chẳng thể khế nhập*”. [Thầy dạy] xả tài, khi đó, [bản thân tôi] cuộc sống hết sức vất vả, tiền đâu để bồ thí? Đại sư bảo tôi: “*Một hai đồng thì có chứ?*” “*Có thể ạ!*” “*Một hai đồng vẫn là bồ thí. Ngoài những thứ [thiết yếu cho] cuộc sống, những thứ dư ra đều phải nên bồ thí*”. Chúng tôi mới hiểu học từ tùy hỷ công đức; người ta phóng sanh, chúng tôi dùng một hai đồng tùy hỷ. Người ta in kinh, chúng tôi cũng dùng mấy đồng để góp phần in. Chúng tôi chẳng mong tương quả báo, mà nó tự nhiên đưa đến, càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí. Chớ nên tích góp, tích tài táng đạo! Hễ tích lũy, sẽ có phiền não đưa tới, tất cả hết thấy những thói hư tật xấu đều dấy lên! Vì thế, quyết định chớ nên tích lũy, phải tán tài!

Tài ở Trung Hoa được gọi là “*thông hóa*” (通貨), có lý lắm! “*Thông*” (通) là lưu thông, giống như nước. Quý vị phải để cho nó lưu thông, chớ nên ngăn chặn nó. Hễ ngăn chặn, sẽ biến thành nước tù đọng. Nước tù đọng mất vệ sinh nhất, chất chứa ô uế, bản thiêu. Vì thế, nhất định phải lưu thông, hết sức có lý. Do Pháp Bồ Thí được thông minh, trí huệ, do Vô Úy Bồ Thí được khỏe mạnh, sống lâu. Những điều này đều do Chương Gia đại sư dạy cho tôi. “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Cầu không được là do có chướng ngại, làm thế nào để có thể bài trừ chướng ngại? Bồ thí. Bồ thí có thể hóa giải chướng ngại. Đến cuối cùng, quý vị sẽ hiểu: Bồ thí hết sạch ích kỷ, bồ thí hết sạch tiếng tăm, lợi dưỡng, bồ thí hết sạch ngũ dục, lục trần, bồ thí hết sạch tham, sân, si, mạn, đẩu quý vị chẳng chứng quả cũng chẳng sai khác cho lắm, cũng rất gần gũi! Pháp thế gian và xuất thế gian thấy đều phải bỏ sạch. Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp), [có nghĩa là] Phật pháp cũng chớ nên chấp trước! Chấp trước là bệnh. Thậm chí bảo quý vị, đối với Phật pháp, cũng chớ nên phân biệt. Hễ phân biệt, quý vị sẽ mê, sẽ đọa vào vô minh. Hễ chấp trước, sẽ tạo ác nghiệp. Phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch những đạo lý và chân tướng sự thật này!

Do vậy, hội đại thí là thời thời khắc khắc, nơi nơi chón chón, đối với một người cũng là hội đại thí. Quý vị nói về đại pháp “*liễu sanh tử*,

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

thoát tam giới, đoạn phiền não, chứng Bồ Đề”, hội ấy chỉ có một hai người [tham dự], vẫn là hội đại thí, chẳng phải là tiểu thí, mà là đại thí. Đây là “*thị như thật đạo*” (chỉ bày đạo như thật). Chúng ta hiểu đạo lý này, bất luận khi nào, bất luận ở chỗ nào, bất luận gặp nhân sự như thế nào, toàn là cơ duyên để tự hành và hóa tha. Tự hành là tăng cao cảnh giới của chính mình, hóa tha là cho người khác cùng hưởng cảnh giới của chính mình, chia sẻ với người khác. Đây là lợi tha.

Vì thế, người học Phật, đầu tiên là hình tướng phải tốt đẹp. Quý vị thầy Thích Ca Mâu Ni Phật, trong kinh đã có nói. Trong kinh nói rất nhiều lời phương tiện, chúng ta phải hiểu, lời nào là chân thật, lời nào là lời phương tiện. Bồ Tát tu hành đã thành Phật, còn phải đặc biệt tu thêm trong thời gian dài một trăm kiếp, nhằm tu phước báo, tu tướng hảo, ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo. Vì sao? Tướng hảo có thể nhiếp thọ hết thấy chúng sanh. Chúng sanh vừa thấy tướng hảo của quý vị, cũng rất hâm mộ, sẽ chủ động thỉnh giáo quý vị: “Quý vị tu như thế nào?” Vậy là quý vị có thể “*thị như thật đạo*” (chỉ bày đạo như thật), có thể “*thiết đại thí hội*” (lập hội bố thí to lớn). Phải vận dụng vào cuộc sống hằng ngày, vận dụng trong hết thấy thời, hết thấy chỗ, giống như hằng ngày đi khát thực, niệm niệm chẳng xả¹⁰, tự hành, hóa tha. Vì thế, hình tướng của chính chúng ta chẳng thể không tốt đẹp. Mở đầu bằng hình tướng, đó là đức. Quý vị có đức rồi sau đấy mới có đạo. Đạo đức có thể cảm hóa hết thấy chúng sanh, có thể tăng tấn chính mình. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nói tới đây!

Tập 1523

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phân kệ tụng, xem từ bài kệ thứ hai:

(Kinh) Chấp trì ứng khí, đương nguyện chúng sanh, thành tựu pháp khí, thọ thiên nhân cúng.

(經) 執持應器。當願眾生。成就法器。受天人供。

¹⁰ “*Niệm niệm chẳng xả*” ở đây có nghĩa là luôn luôn chú trọng ngôn ngữ hành vi sao cho hiển thị đạo như thật, lấy thân mình làm gương hòng hóa độ người khác, cũng như nâng cao cảnh giới của chính mình.

(Kinh: Cầm giữ bình bát, nguyện cho chúng sanh, thành tựu pháp khí, nhận trời người cúng).

Đây là khát thực. Bài kệ trong phần trước là “*thủ chấp tích trượng*” (tay cầm tích trượng). Trong rất nhiều “*tổ họa*” (塑畫, tượng đắp nặn, tranh vẽ), tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát luôn có tích trượng và bát. Ứng Khí (應器) ở đây chính là bát. Quý vị thấy tay phải cầm tích trượng, tay trái ôm bát. Bát được gọi là Ứng Khí, Ứng là Ứng Lượng (應量), cũng có nghĩa là lượng [thực phẩm] mỗi cá nhân cần thiết khác nhau! Có người ăn rất nhiều, có người ăn ít hơn. Vì thế, họ đi khát thực, cũng không cần phải quá nhiều, mà cũng chớ nên quá ít. Khi khát thực, xét ra chính mình có thể ăn no là được rồi! Đức Thế Tôn dạy chúng ta khát thực chẳng thể vượt quá bảy nhà. Nếu có ba nhà hoặc bốn nhà cúng dường đã đủ rồi, sau đó, sẽ không tới nhà thứ năm, thứ sáu. Nếu chưa đủ, có thể xin tới nhà thứ bảy. Nhà thứ bảy vẫn chưa đủ, chẳng thể đến nhà thứ tám, cũng coi như vậy là đủ rồi! Vì thế, nó (cái bát) được gọi là Ứng Pháp Khí (應法器). Thông thường, có hai loại bát, một loại bát sành, loại kia là bát sắt. Vì thế, gọi là Ứng Lượng Khí, [hàm nghĩa] tương ứng với lượng cơm (sức ăn) của bản thân chúng ta.

Tay ôm bát, vào thời đức Thế Tôn, hằng ngày đều phải khát thực. Đây là một thời công khóa. Trong phần trước, tôi đã thưa trình cùng chư vị, [khát thực chính là] tự hành, hóa độ người khác. Đây là một thời công khóa ắt cần phải thực hiện hằng ngày. Khi cầm tích trượng, bèn nghĩ “*thiết đại thí hội*” (lập hội đại thí); ngày hôm qua, tôi đã trình bày cùng quý vị ý nghĩa này. Trai chủ tài cúng dường người xuất gia, bát cơm ấy chính là Tài Cúng Dường. Bát cơm ấy chẳng phải do một nhà cúng dường, mà là do vài nhà cúng dường; do vậy, gọi là Ứng Khí. Ứng (應) là tương ứng với pháp! Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*đa nguyện*”, tiếng Phạn gọi là Ca-sa.

Nay chúng ta hãy nghe hai chữ ca-sa bèn nghĩ đến y. Một bức y này được gọi là ca-sa. Nhưng hiện thời có cái tên ca-sa, chứ chẳng có bản chất ca-sa! Đây là ý nghĩa gì? Chư vị phải biết, vào thời cổ, vật chất rất khuyết thiếu, xin một bát cơm dễ hơn. Nhà nào cũng đều ăn cơm, cho quý vị một chút, chẳng thể cho quá nhiều! Trừ phi là người ta giàu có, là bậc đại phú trưởng giả, cuộc sống vật chất của những kẻ ấy khá giàu có. Quý vị đến [khát thực], họ sẽ có thể cúng dường quý vị một bát, chẳng cần phải đến xin nhà thứ hai! Những nhà bình phàm nhỏ nhoi sẽ chẳng

có nhiều thứ ngàn ấy để tặng cho quý vị; vì thế, thí cho quý vị rất ít, nay chúng ta nói là một hai muống to, chẳng nhiều. Do vậy, quý vị phải xin đến ba bốn nhà mới đủ ăn. Cơm và đồ ăn của ba bốn nhà khác nhau đổ chung lại, thấy đều lẫn lộn với nhau, khá nhiều thứ trộn nháo nhào với nhau, gọi là Ca-sa. Ca-sa mang ý nghĩa này. Do vậy, cơm cũng gọi là Ca-sa, mà y cũng là Ca-sa!

Y được hình thành như thế nào? Quá nửa là từ những thứ quần áo do người tại gia đã mặc cũ xì, rách nát, chẳng thể mặc được nữa, vứt bỏ đi. Người xuất gia nhặt nhanh những thứ ấy, cắt bỏ những chỗ rách đi, gạn lấy những chỗ còn tốt, có thể dùng được bèn cắt thành từng miếng. Quý vị thấy như tấm y ca-sa này gồm có từng miếng là do nhặt nhanh từ nhiều chỗ khác nhau, chằm lại, cắt cho ngay ngắn, may chằm từng miếng với nhau. Vì thế, tấm y chẳng phải do một tấm vải may thành, chẳng phải vậy! Thông thường là khi đi khát thực, thấy người ta quăng bỏ liền nhặt về, giặt giũ sạch sẽ. Những thứ y phục rách rưới ấy, quý vị giặt sạch, phơi khô, cắt thành từng miếng vuông vức. Do chất liệu khác nhau, màu sắc khác nhau, sau khi chằm thành một bức y, sẽ lại đem nhuộm màu, nhuộm thành màu cà-phê. Màu cà-phê là gì? Là do các thứ màu sắc hòa lẫn với nhau, sẽ chẳng khó coi.

Do vậy có thể biết, nghĩa gốc của ca-sa là khá nhiều thứ khác nhau hỗn hợp lại, đấy gọi là ca-sa. Vì thế, một bát cơm có mùi vị ca-sa, chua, ngọt, đắng, cay, mặn đều có. Nhà này thích ăn chua, nhà kia thích ăn ngọt, tất cả những thứ cúng dường để lẫn lộn trong một bát. Người xuất gia mặc quần áo, ăn cơm đều chẳng phân biệt, chẳng chấp trước. Đấy gọi là Ứng Lượng Khí, gọi là Ứng Pháp Khí. Chúng ta hiểu pháp này, Pháp là đa nguyên, chẳng phải là đơn nguyên. Vũ trụ là đa nguyên. Trong các buổi giảng, tôi thường nói rõ cùng mọi người. Tuy thường nói, nhưng người thật sự thấu hiểu, ứng dụng vào cuộc sống của chính mình chẳng nhiều lắm! Nhất định là phải có thể ứng dụng vào cuộc sống, quý vị sẽ tự tại, đạt được giải thoát! Vì sao quý vị chẳng thể ứng dụng trong cuộc sống? Chính là vì quý vị có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên Tánh Đức chẳng thể khởi tác dụng.

Tự tánh, nếu nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*đa nguyên*”. Như thân thể của chúng ta, thân người là đa nguyên. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đều là các khí quan khác nhau. Trong ấy có ngũ tạng, lục phủ, mỗi khí quan chẳng giống nhau, có công năng và tác dụng khác nhau, hợp thành một thân thể. Các khí quan phát huy công năng của chúng, hợp tác mật thiết với các khí quan khác. Hiện thời, điều này được gọi là “*văn hóa đa*

nguyên”. Do vậy, thân thể hài hòa, vũ trụ là hài hòa. Nói theo Phật pháp, vũ trụ là y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Mười pháp giới giống như mười khí quan khác nhau trong thân thể chúng ta. Mắt, tai, mũi, lưỡi, ngũ tạng, lục phủ là các khí quan bất đồng, chúng cư xử hòa thuận, chưa hề gây rối, tranh chấp. Vì sao chúng nó có thể hài hòa dường ấy, hợp tác ngàn ấy? Bản thân chúng nó chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Trong kinh, đức Phật đã nói rất hay: *“Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai”*. Trí huệ và đức tướng của Như Lai chính là sanh mạng cộng đồng thể, vốn hài hòa, vốn hợp tác, vốn giúp đỡ lẫn nhau. Làm đến viên mãn rốt ráo, chẳng có gì khác, chính là lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do vậy, tiếp đó, đức Phật nói một câu, vì sao hết thảy chúng sanh chẳng thể chúng đắc? *“Chỉ vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà chẳng thể chúng đắc”*. *“Chẳng thể chúng đắc”* là đã phá hoại hài hòa, chẳng tương ứng với Tánh Đức. Ứng Khí là tương ứng. Quý vị xin bát cơm này, do vài nhà cho, có thể là cơm khác nhau, thức ăn cũng khác nhau, cùng trộn lẫn với nhau! Giống như đại vũ trụ và tiểu vũ trụ giống hết nhau, chỉ cần chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ vốn sẵn hài hòa, vốn chẳng có xung đột.

Vì thế, đây là *“chấp trì ứng khí”*, chúng ta tay cầm bát, nắm tích tượng, bèn dẫn phát đại nguyện vốn sẵn có trong tự tánh, *“đương nguyện chúng sanh, thành tựu pháp khí, thọ thiên nhân cúng”* (nguyện cho chúng sanh, thành tựu pháp khí, tiếp nhận sự cúng dường của trời, người). Pháp khí là gì? Ở đây *“khí”* (器, đồ vật để chứa đựng) là từ ngữ hình dung, là tỷ dụ có thể tiếp nhận đại pháp vô thượng của Như Lai. Có loại căn khí ấy thì được gọi là *“pháp khí”*, có nghĩa là trọn đủ điều kiện để tiếp nhận vô thượng đại pháp của Như Lai, người ấy có năng lực tiếp nhận. Đây là hạng người nào? Nói thật thà, ai nấy đều vốn là [pháp khí]! Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói: *“Hết thảy chúng sanh đều có Phật Tánh, hết thảy chúng sanh vốn đã thành Phật”*. Có sao họ chẳng trở thành pháp khí? Tuy có Phật Tánh, tuy vốn thành Phật, nhưng hiện thời đã mê mất tự tánh. Quý vị là pháp khí, chẳng sai! Nhưng vì quý vị mê mất tự tánh, sẽ chẳng tương ứng, [tức là] chẳng tương ứng với Pháp Tánh. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều trái nghịch tự tánh. Chư vị phải biết điều này. Pháp Tánh là tự tánh, [quý vị] đã trái nghịch tự tánh của chính mình!

Tự tánh của quý vị chẳng khác tự tánh của hết thảy Như Lai, trọn đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ, vô lượng

tướng hảo, chẳng có mảy may sai biệt! Do vậy, đức Phật thấy hết thảy chúng sanh đều là Phật, đều là Như Lai. Bồ Tát thấy chúng sanh đều là Bồ Tát, thật vậy, chẳng giả! Đức Phật đã nói rõ ràng, chỉ cần chúng ta buông xuống ba thứ chướng ngại, quý vị sẽ là Như Như Phật, bởi quý vị vốn là Phật! Ba thứ chướng ngại là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta hiểu pháp khí là gì? Buông xuống chấp trước, quý vị là tiểu pháp khí, có thể trở thành A La Hán. Tuy buông xuống đôi chút như vậy, quý vị đã có tư cách tiếp nhận sự cúng dường của trời, người. Trời người rất tôn kính quý vị, vì sao? Họ chẳng buông xuống! Quý vị có thể buông xuống, họ chẳng thể nào không bội phục quý vị, vui vẻ tiếp nhận sự giáo huấn của quý vị. Vì lẽ này, chúng ta nói “phải làm được”, làm được gì vậy? Buông xuống! Chỉ cần buông xuống, thấy thấu suốt sẽ theo ngay sau đó! Thấy thấu suốt là trí huệ, chấp trước là phiền não. Buông xuống phiền não, trí huệ liền hiện tiền, trí huệ vốn sẵn có! Giống như hôm nay trời âm u, từng tầng mây rất dày che khuất mặt trời. Các tầng mây là chấp trước. Trừ khử chấp trước, ánh mặt trời hiện tiền, chiếu kiến như vậy đây!

Nói cách khác, chúng ta cũng hiểu, nếu một phẩm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều chẳng buông xuống, người ấy chẳng phải là pháp khí, chẳng thể tiếp nhận Phật pháp. Người nào vậy? Có thể là chính chúng ta. Bản thân chúng ta hằng ngày học kinh giáo, hằng ngày niệm Phật, chẳng buông xuống chấp trước! “*Chẳng phải là pháp khí*” hoàn toàn không phải là nói đến những chúng sanh đông đảo ở bên ngoài đâu nhé, chẳng phải vậy, là chính chúng ta đây chứ! Thành tựu pháp khí, đạt được lợi ích chân thật nơi Phật pháp. Giống như chúng ta đi khát thực, cơm và thức ăn do người ta cúng dường được đựng trong bát, chúng ta tiếp nhận sự cúng dường của trời, người. Nếu chẳng phải là pháp khí, tuy có bát, mà ôm bát trống rỗng, chẳng có ai cúng dường. Tỷ dụ này nhằm nói “*khí*” (器, vật dụng để đựng ấy) chẳng đạt được pháp ích, [tức là] quý vị chẳng đạt được lợi ích nơi Phật pháp. Lợi ích nơi Phật pháp là gì? Phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng.

Nói theo Tam Quy Y, sẽ là giác chứ không mê, đây là pháp. Chánh chứ không tà, đây là pháp. Tịnh chứ chẳng nhiễm, đây là pháp. Chúng ta có đạt được hay không? Trong bát đựng những thứ gì? Đựng “*giác, chánh, tịnh*”. Quý vị bèn hiểu “*pháp khí*” chẳng phải là nói đến thứ gì khác, mà là nói đến cái tâm của chúng ta. Trong tâm chúng ta có “*giác, chánh, tịnh*”, giống như trong bát có chứa thức ăn rất phong phú. Đây là “*thiên nhân cúng dường*”.

Trong tự tánh vốn sẵn có “*giác, chánh, tịnh*”, tự nhiên, chẳng phải là do từ bên ngoài mà có. Hiện thời là gì? Hiện thời bị tập khí phiền não chướng ngại; tuy có mà chẳng khởi tác dụng, giống như không có. Chẳng khởi tác dụng, sẽ chẳng được thọ dụng mảy may. Trong kinh điển, đức Phật thường xuyên cảm thán đây là kẻ đáng thương xót. Nếu quý vị thật sự chẳng có, sẽ chẳng thể nói quý vị là kẻ đáng thương xót! Tuy có, mà chẳng biết dùng; tuy có, chẳng nhận biết! Giống như trong túi đựng rất nhiều tiền, chính mình hoàn toàn chẳng biết, lêu bêu chết đói đầu đường xó chợ, chẳng biết lấy tiền ra để mua thức ăn, chẳng biết lấy tiền ra để mua cái mặc. Chẳng có quần áo mặc, chẳng có cơm ăn, làm kẻ ăn mày ngoài đường, túi rủng rinh tiền, có ý nghĩa như thế đó! Đức Phật thấy lục đạo chúng sanh ai nấy đều là như vậy. Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian chẳng có gì khác, nhằm nhắc nhở mọi người, chỉ cần quý vị hiểu, vấn đề gì cũng đều được giải quyết. Còn cần người khác giúp đỡ nữa ư? Chẳng cần! Nói thật thà, Phật cũng chẳng giúp được! Thấy đều là những thứ chính quý vị vốn có, hết thấy đều là hiện thành.

Phàm và thánh sai biệt ở chỗ giác hay mê. Một niệm giác sẽ là thành tựu pháp khí. Một niệm mê, pháp khí mất đi. Kẻ nào nghiệp chướng rất nặng, chẳng có ngộ tánh; nói thật ra, kẻ ấy vốn là pháp khí, [chỉ vì] mê quá nặng. Ngộ tánh là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh; do tập khí phiền não quá nặng, trí huệ bị trùm lấp, chẳng thấu lộ mảy may. Vì thế, cần phải được Phật, Bồ Tát đến dạy. Phật, Bồ Tát đại từ đại bi vì chúng sanh khai thị, chúng sanh sau khi đã tiếp nhận khai thị mà nếu có thể ngộ nhập; đây chính là pháp khí. Tuy Phật, Bồ Tát giảng kinh, thuyết pháp hàng ngày, nhưng quý vị chẳng giác ngộ, chẳng thể khế nhập; đây gọi là “*chẳng phải là pháp khí*”. Vì thế, phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch ý nghĩa của hai chữ Pháp Khí. Nói “*là pháp khí*” hay nói “*chẳng phải là pháp khí*”, nói có, nói không, đều là nói phương tiện, chẳng phải là chân thật. Chân thật thì ai nấy đều là [pháp khí], hết thấy chúng sanh ai nấy đều trọn đủ! Đây là nói thật với quý vị, nhưng xác thực là quý vị đã mê mất. Do đã mê mất, bèn nói quý vị “*chẳng phải là pháp khí*”; đây là nói phương tiện. Từ chỗ này, quý vị có thể thấu hiểu nhà Phật thật sự “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, đại từ đại bi chẳng bỏ sót một ai, chẳng vứt bỏ một ai!

Trong bài kệ được giảng lần trước, tôi đã có thưa cùng quý vị, đã nêu ra một thí dụ: Một kẻ nghiệp chướng rất nặng, kẻ mê đã rất lâu, căn bản là chẳng thể tiếp nhận Phật pháp, một câu cũng chẳng nghe lọt tai, cực lực bài xích, có vứt bỏ kẻ ấy hay chẳng? Chẳng vứt bỏ! Vậy thì dùng

phương pháp gì để giúp đỡ kẻ ấy? Thị hiện hình tượng cho kẻ ấy, hẳn chẳng thể không nhìn. Chúng ta niệm một câu Nam-mô A Di Đà Phật, hẳn chẳng thể không nghe! Hẳn trông thấy hình tượng Phật, nghe thấy âm thanh danh hiệu của Phật, Bồ Tát, thậm chí âm thanh của từng chữ từng câu kinh đã đọc lên đều nảy rẫ trong A Lại Da Thức. Đây là “*một phen thoáng qua tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo*”. Mắt thấy hình tượng, vừa lướt qua mắt, cũng vĩnh viễn là hạt giống đạo. Đây là đã gieo thiện căn cho rất nhiều chúng sanh. Thông thường, bất luận tại gia hay xuất gia, bất luận nơi chốn nào, bất luận thời gian nào, tay cầm tràng hạt, Phật hiệu đừng gián đoạn, đây chính là phổ độ chúng sanh. Quý vị đi một vòng bên ngoài, khiến cho khá nhiều người trông thấy, đầu âm thanh của quý vị rất nhỏ, miệng quý vị mấp máy, họ trông thấy người ấy đang niệm Phật, biết người ấy đang niệm Phật, gieo thiện căn trong A Lại Da Thức, lâu ngày, kẻ ấy sẽ biến thành pháp khí. Do vậy nói “*huân tu lâu dài thì mới có thể tiếp nhận*”. Chẳng phải là huân tu lâu dài, do kẻ ấy quên mất đã lâu, sẽ chẳng thể dậy khởi được!

Pháp tuy là tám vạn bốn ngàn pháp môn, chư vị phải biết điều này: Đức Phật dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn để độ tám vạn bốn ngàn loại căn tánh bất đồng. Đức Phật dùng vô lượng pháp môn để độ vô lượng chúng sanh căn tánh khác nhau. Đạo lý là như thế đó, chớ nên không biết điều này. Làm thế nào để có thể giúp chúng sanh thành tựu trong một đời? Chúng sanh khai ngộ sớm hay trễ, đắc độ sớm hay muộn, chẳng có gì là nhất định. Chính là như Thiện Đạo đại sư đã nói rất hay, khiến cho người nghe chẳng thể không bội phục. Lão nhân gia nói như thế nào? “*Nói chung là do gặp duyên khác nhau*”, điều này có quan hệ rất lớn, chúng ta chớ nên không biết.

Vì lẽ này, có sao Phật giáo Trung Hoa chia thành nhiều tông ngàn ấy? Trong mỗi tông, lại chia thành nhiều phái, mỗi phái lại còn chia thành tiểu phái, chi phái. Vì sao? Lập bày phương tiện tiếp dẫn chúng sanh. Cùng một tông phái, ví như Tịnh Độ Tông, người tu Tịnh Độ chúng ta có kẻ thích kinh Vô Lượng Thọ, có người thích kinh A Di Đà. Hai sự ưa thích chẳng giống nhau, nếu họ ở trong cùng một đạo tràng sẽ làm phiền nhau, đôi bên đều chẳng thể thành tựu. Vậy thì làm như thế nào? Nhất định là phải lập hai đạo tràng để tách họ ra. Những kẻ thích kinh Vô Lượng Thọ ở chung một đạo tràng, những người thích kinh A Di Đà ở một đạo tràng khác, hết thấy đều thành tựu. Trong mỗi phái, còn có tiểu phái, [chẳng hạn như] đều là cùng thích kinh A Di Đà, có người thích Sớ Sao của Liên Trì đại sư, có người thích Yếu Giải của Ngẫu Ích

đại sư, lại không ổn mất rồi! Làm như thế nào đây? Lại phải dựng đạo tràng khác. Quý vị phải hiểu đạo lý sau đây, chính là giáo huấn do cổ đại đức lưu lại, “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”.

Một vị thầy, một pháp môn, một phương hướng, một mục tiêu, dẫn một nhóm người đi theo một con đường, sẽ dễ thành tựu. Hai vị thầy là hai con đường, ba vị thầy là ngã ba, bốn vị thầy là ngã tư, chắc chắn là sẽ nhiều loạn cái tâm người tu hành! Đây là tội lỗi, là phá hoại pháp khí, chẳng phải là thành tựu pháp khí. Thuở chúng tôi còn trẻ, mới học Phật pháp, chẳng hiểu đạo lý này, mới tới Đài Trung, thấy người dạy học tại Đài Trung Liên Xã chỉ có một mình thầy. Pháp sư, cư sĩ, đại đức từ bên ngoài đến thăm Đài Trung, thầy Lý tiếp đãi khách hết sức lễ độ, rất chu đáo, mời dùng cơm, cúng dường, chuẩn bị các món lễ vật, nhưng không chịu mời họ giảng kinh, không chịu mời họ khai thị. Chúng tôi trông thấy nhiều lần bèn rất hoang mang, vì trong những người được tiếp đãi có rất nhiều vị là pháp sư, đại đức tu Tịnh Độ. Chúng tôi nghi hoặc, tuy chẳng dám hỏi, nhưng thầy nhìn ra. Thấy chúng tôi nghi ngờ, thầy nhất định giải thích. Vì sao? Nghi có thể chướng đạo! Nếu chẳng giải khai nổi nghi, tín tâm sẽ bị chôn vùi.

Có phải là thầy Lý tâm lượng quá nhỏ, chẳng thể bao dung người khác ư? Có phải là bản thân thầy kiêu căng, ngã mạn, tự cho là đúng? Thầy bảo rõ với chúng tôi đạo lý sau đây: Học tập từ xưa tới nay đều là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Nói tới chuyện cúng dường, tiếp đãi, nhất định là phải hết sức cung kính. Nếu thỉnh họ khai thị một buổi, những gì họ nói chẳng giống với quan niệm và phương pháp tu hành của chúng ta, những kẻ sơ học nghe rồi sẽ bị ảnh hưởng, dao động, nảy sanh nghi hoặc đối với pháp môn của chính mình, phiền toái to lớn! Thầy phải tốn bao nhiêu tinh thần, tốn bao nhiêu thời gian để có thể giúp mọi người hóa giải ảnh hưởng ấy? Rất khó khăn! Đây là hộ pháp. Đây là đúng, chẳng sai lầm, bảo vệ mọi người tu học chẳng bị xen tạp. Quý vị thấy trong Tây Phương Xác Chi, Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã nói về phương pháp và bí quyết niệm Phật: “*Chẳng hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”. Quý vị mời người bên ngoài đến giảng kinh, thuyết pháp, chỉ sợ xen tạp, chuyện ấy sẽ là phiền toái. Ở Đài Trung Liên Xã và Từ Quang Đồ Thư Quán, ngoài thầy giảng kinh ra, sẽ là các học trò giảng kinh. Các học trò ấy đều do thầy dạy dỗ, bất luận là quan niệm, phương pháp, cảnh giới, tuyệt đối sẽ chẳng chệch khỏi đường lối! Hiện thời, chẳng có ai nói đến những đạo lý này, người biết tới càng ngày càng ít. Do vậy, hủy báng, hiểu lầm là chuyện chẳng thể tránh khỏi!

Tôi thường rời khỏi đạo tràng này; khi rời khỏi, có sao chẳng mời người khác đến giảng kinh? Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này thì sẽ biết. Do vậy, một đạo tràng chánh pháp quyết định là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, quyết định tiếp nhận sự chỉ dạy của một vị thiện tri thức, họ mới có thể thành tựu. Ngạn ngữ có câu: “*Ninh động thiên giang thủy, bất động đạo nhân tâm*” (Thà khuấy nước ngàn sông, chẳng động tâm người tu hành). Câu này chính là danh ngôn. Chắc chắn là chẳng thể phá hoại cái tâm thanh tịnh, phương hướng và mục tiêu của người tu đạo. Vì thế, chúng ta thấy cổ đại đức thường là nhận lời người khác lễ thỉnh, đến thăm viếng chỗ nào, người ta nhất định mời Ngài nói khai thị, chẳng có vấn đề gì, Ngài thật sự thông suốt, hiểu rõ! Ngài sẽ nói gì? Quyết định là tán thán đạo tràng ấy, tán thán thầy của quý vị, tán thán pháp môn các vị đang tu học. Điều ấy có ích cho đạo tràng, khiến cho tín đồ tăng trưởng tín tâm đối với thầy, càng ưa thích pháp môn mà chính mình đang tu học, thật sự có lợi ích. Vị ấy chẳng phá hoại, đến tán thán mà!

Như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài, các vị xem kinh Hoa Nghiêm, mỗi vị thiện tri thức đều là tự mình khiêm hư, tán thán người khác. Vị thiện tri thức như vậy có thể thỉnh nhiều, chỉ có lợi, chẳng có hại. Vì sao? Vị ấy chẳng phá hoại quý vị. Vị ấy là đại đức trong Thiên Tông cũng thế, mà là đại đức Mật Tông cũng thế, tôi thỉnh vị ấy đến đây khai thị, giảng kinh, thầy đều tán thán Tịnh Độ, thầy đều tán thán pháp môn do chúng ta đang tu học trong hiện tại. Đây là đúng, đây là một vị thật sự giác ngộ! Vị ấy sẽ chẳng nói về pháp môn do chính mình tu học, sẽ chẳng làm như vậy! Chúng tôi đã nghe thầy nhắc đến đạo lý này rất nhiều; do vậy, chúng tôi cũng đến thăm rất nhiều đạo tràng, cũng có rất nhiều đạo tràng mời chúng tôi đến giảng kinh, mời chúng tôi đến giảng khai thị, rất được hoan nghênh. Vì sao? Chúng tôi hiểu quy củ!

Năm 1977, năm nay là 2006, vừa đúng ba mươi năm, ba mươi năm trước, lần đầu tôi đến Hương Cảng giảng kinh, giảng kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm. Chúng ta học Trì Danh Niệm Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát là hai vị đại biểu trọng yếu trong kinh Lăng Nghiêm. Khi ấy, có người tưởng kinh Lăng Nghiêm là Thiên Tông, là Mật Tông, có quan hệ gì với Tịnh Độ? Một vị pháp sư Nhật Bản, ông ta còn là giáo sư đại học, đã đặt câu hỏi này với tôi. Do vậy, tôi bảo ông ta: “*Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát có quan hệ gì với Tịnh Độ?*” Ông ta chẳng nói gì được nữa! Tinh hoa trong hai mươi lăm pháp Viên Thông là [pháp Viên Thông] của hai vị Bồ Tát ấy. Quán Âm đại

biểu Nhĩ Căn Viên Thông Chương, Đại Thế Chí Bồ Tát là Niệm Phật Viên Thông Chương.

Năm đó, tôi giảng kinh ở Hương Cảng, ở lại một thời gian dài, ở suốt bốn tháng. Pháp sư Thánh Nhất thường đến nghe, nghe rất hoan hỷ, mời tôi đến Đại Dự Sơn. Khi ấy, Ngài là trụ trì chùa Bảo Lâm, ở phía sau chùa Bảo Liên. Tôi đến bái phỏng Ngài, Ngài thuộc đạo tràng Thiền Tông, mời tôi dùng cơm. Sau khi ăn uống xong, Ngài mời tôi đến Thiền Đường giảng khai thị. Tôi thấy trong Thiền Đường có hơn bốn mươi vị xuất gia đang tham Thiền tại đó, rất khó có! Tôi giảng Lục Tổ Đàn Kinh, giảng cho họ mấy đoạn trọng yếu trong Đàn Kinh, tán thán Thiền Tông, tán thán sự tham cứu của họ, tán thán pháp sư Thánh Nhất, tán thán đạo tràng. Khi trở về, có mấy vị đồng tu liên hữu đã theo tôi đi, khi đi đường, họ bèn hỏi tôi: “Thưa pháp sư Tịnh Không! Hôm nay thầy tán thán Thiền như vậy, vì sao thầy không học Thiền? Có sao thầy niệm Phật?” Các đồng tu hỏi ngay lập tức! Là vì họ chẳng hiểu quy củ! Người ta học Thiền, [ta đến đó], nhất định là sẽ tán thán Thiền. Người ta học Mật, nhất định là tán thán Mật. Người ta học Thiên Thai, nhất định tán thán Thiên Thai. Đây là quy củ, chẳng phá hoại đạo tràng. Cổ nhân nói rất hay: “*Muốn cho Phật pháp hưng thịnh, chỉ có Tăng khen ngợi Tăng*”, đôi bên tán thán lẫn nhau, Phật pháp mới hưng vượng. Nếu khen mình, chê người, chắc chắn là Phật giáo sẽ suy vi. Phải tán thán lẫn nhau, phải hiểu đạo lý này. Đây chính là mong giúp cho người khác thành tựu pháp khí!

Những người đó là pháp khí Thiền Tông, những người này là pháp khí niệm Phật, những người kia là pháp khí của Giáo Hạ, khác nhau! Hãy hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đều chớ nên phá hoại. Vô lượng pháp môn do đức Phật truyền lại, [đều có cùng] một vị thầy, làm sao có thể hủy báng cho được? Chớ nên không biết đạo lý này! Căn tánh của chúng ta không giống nhau. Căn tánh của người ấy có thể tham Thiền, căn tánh của tôi không thể tham Thiền, tôi không bằng người ấy, Thiền dành cho bậc thượng thượng căn thành tựu. Pháp môn này của chúng ta chính là “*thích hợp khắp ba căn, thấu tóm toàn bộ lợi căn và độn căn*”. Chúng ta là những kẻ căn tánh trung hạ, tu pháp môn này sẽ có lợi ích. Nói theo phía chúng ta, pháp môn kia quá cao, ta tôn kính, ngưỡng mộ, tán thán, [nhưng không tu pháp môn ấy]. Quý vị hiểu đạo lý này, sẽ được trọn khắp tất cả các tông phái đều hoan nghênh. Vì sao? Quý vị đến đâu cũng là đến để giúp đỡ, chẳng phải là kẻ ngáng chân, chẳng phải là đến phá hoại. Chúng ta nói điều này là “*thành tựu pháp khí*”, quý vị mới được trời người cúng dường. Ý nghĩa biểu thị

pháp ở đây rất sâu, chúng ta phải chú tâm thấu hiểu. “*Thành tựu pháp khí*” ở đây là tiếp nhận giáo huấn của chư Phật, Bồ Tát. Quý vị có thể tiếp nhận, trống lòng tiếp nhận giáo huấn. A! Nay đã hết thời gian rồi! Chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ tụng thứ ba:

(Kinh) Phát chỉ hướng đạo, đương nguyện chúng sanh, thú Phật sở hành, nhập vô y xứ.

(經)發趾向道。當願眾生。趣佛所行。入無依處。

(Kinh: Cát bước lên đường, nguyện cho chúng sanh, hành theo hạnh Phật, nhập chỗ vô y).

Bài kệ này nói đến chuyện ra đi. Hai bài kệ trước là cầm tích trượng, ôm bát, bài kệ này là lúc sắp lên đường, sắp xuất phát. Từ những việc nhỏ nhặt trong cuộc sống hằng ngày, từ những việc nhỏ nhặt mà dẫn phát đại nguyện, phát nguyện hằng ngày. Phật, Bồ Tát dạy chúng ta, Tam Quy Y cũng thuộc trong một trăm bốn mươi một nguyện này, trong phần trước, chúng ta đã đọc rồi đó. Quý vị thấy khóa sáng mỗi ngày chúng ta có Tam Quy Y, khóa tối cũng có Tam Quy Y. Thông thường là trong những Phật sự, khi kết thúc đều có Tam Quy Y, mỗi ngày đều phát. Chúng ta nghĩ nguyện của đức Phật và các vị đại Bồ Tát đều là niệm niệm chẳng gián đoạn, chúng ta thường nghe nói “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”. Từ những chỗ này, quý vị có thể thấu hiểu sâu xa “*niệm niệm không gián đoạn*”.

Đi khất thực thì phải đi bộ. Trong cuộc sống hằng ngày, ta đi lại rất nhiều. Người niệm Phật mỗi ngày kinh hành nhiều Phật cũng là “*phát chỉ hướng đạo*” (cát bước lên đường), có cần phát ra nguyện này hay không? Cần chứ! Đối với nguyện của chúng ta, phải hiểu vì sao thường nói là chẳng thể phát nguyện được? Nguyên nhân khiến cho nguyện chẳng phát ra được chính là vì thường xuyên gián đoạn. Chẳng thể không gián đoạn, mà cũng chẳng thể không xen tạp, đối với “*chẳng hoài nghi*” vẫn là có vấn đề! Vì lẽ ấy, nguyện làm sao có thể khởi tác dụng cho nổi? Các vị Bồ Tát phát nguyện, nguyện nào cũng đều là vô lượng hoằng nguyện, vô tận bi nguyện, đều là chẳng có hoài nghi, chẳng

có xen tạp, chẳng có gián đoạn. Vì thế, các Ngài có thể thành tựu đại hạnh, đại đức, đại quả của Như Lai. Vì sao chúng ta chẳng thể thành tựu? Chuyện này hẳn suy nghĩ sẽ biết ngay! Trong mười hai thời, cuộc sống của chúng ta tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, chẳng tùy thuận Phật pháp. Phật pháp là tự tánh. Chẳng tùy thuận Phật pháp tức là chẳng tùy thuận tự tánh, chẳng phát huy rạng rỡ Tánh Đức. Hằng ngày toàn là phát ra phiền não tập khí. Điều này đã chỉ rõ vì sao chúng ta tu hành, vận dụng bất cứ công phu nào, cũng đều chẳng đắc lực; đã tìm được nguyên nhân khiến cho [công phu] không đắc lực. Tìm ra nguyên nhân chính là khai ngộ, hiểu rõ. Bồ Tát sau khi đã ngộ bèn bắt đầu tu. Chúng ta sau khi giác ngộ bèn như thế nào? Có thể sửa đổi thói hư, tập khí hay chẳng? Điều này hết sức trọng yếu! Nếu chẳng thể sửa đổi, chớp mắt lại mê, thường xuyên sống trong mê hoặc, suốt một đời này chẳng thể thành tựu. Đời này chẳng thể thành tựu, chính mình phải biết là chắc chắn sẽ đọa lạc, chắc chắn sẽ tạo nghiệp. Đọa lạc đến chỗ nào? Tuyệt đại đa số là tam đồ, những kẻ có thể được làm thân người quá ít!

Trong kinh giáo, đức Phật thường dạy chúng ta: Có thể hành Ngũ Giới Thập Thiện đến một chuẩn mực kha khá thì mới có thể chẳng mất thân người, đời sau vẫn sanh trong loài người. Quý vị hãy ngẫm xem, đã làm Thập Thiện Nghiệp Đạo được mấy phần? Quý vị lại có năng lực thực hiện Tam Quy Ngũ Giới mấy phần? Chẳng cần hỏi ai khác, chuyện này phải hỏi chính mình. Hỏi kẻ khác, người khác sẽ ca tụng quý vị, chẳng nói thật lòng. Hỏi chính mình, [sẽ biết] rành mạch, rõ ràng. Từ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, từ một trăm bốn mươi một nguyện như quý vị vừa thấy, đó là Bồ Tát gì vậy? Đây là Pháp Thân Bồ Tát, chúng ta thật sự bội phục, chẳng bàn cãi chi nữa. Từ chỗ này, nhìn ra khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của người ta, niệm nào cũng đều đặt nơi đạo Bồ Đề. Thật vậy, mỗi giây, mỗi phút đều chẳng luống uổng, lẽ nào chẳng khiến cho kẻ khác bội phục? Nói “*một phút, một giây*” chính là cảnh giới của bọn phàm phu chúng ta, trong cảnh giới của bậc giác ngộ, Ngài biết từng sát-na, chẳng luống uổng một niệm nào; đó là bậc đại triệt đại ngộ. Kinh đã dạy: “*Trong một sát-na có chín trăm lần sanh diệt, mỗi sanh diệt là một niệm*”. Niệm nào cũng đều chẳng trái nghịch tự tánh.

Vì thế, chỉ cần quý vị cất bước, Bồ Tát bèn nguyện cho chúng sanh “*thứ Phật sở hành*” (hướng theo những điều Phật đã hành). Đức Phật đã hành những gì? Chớ nên không biết chuyện này. Những điều đức Phật đã hành chính là giới luật. Các vị tổ sư đại đức từ xưa đã

thường dạy chúng ta: “*Thiền là Phật tâm, Giáo là Phật ngôn, Giới là Phật hạnh*”. Nhất cử nhất động của đức Phật, hành vi của Ngài được ghi chép lại thành giới luật. Ngôn ngữ của Phật được ghi chép thành kinh giáo. Phật tâm là Thiền. Tuy một mà ba, tuy ba mà một, chúng là một Thể. Chúng ta muốn học Phật, phải học từ nơi đâu? Điều này phải nói theo căn tánh, bậc thượng thượng căn học Thiền, Phật tâm, tâm là Phật tâm. Quý vị hãy ngẫm xem lời nói của chính mình có phải là Phật ngôn hay chẳng? Hạnh của quý vị có phải là Phật hạnh hay chẳng? Đương nhiên “*đúng là*” thì sẽ [thành tựu] mau chóng lắm! Bậc thượng thượng căn mà! Nhưng bậc thượng thượng căn đúng là “*lông phượng, sừng lân*” trong loài người, quá hiếm hoi, quá ít ỏi! Trong Thiền Tông Trung Hoa, đối tượng tiếp dẫn của Lục Tổ Huệ Năng đại sư là hàng thượng thượng căn, chẳng phải là kẻ thượng căn, mà là bậc thượng thượng căn! Người thượng căn do ai tiếp dẫn? Thần Tú đại sư tiếp dẫn. Hai vị ấy chính là sư huynh, sư đệ. Thần Tú đại sư tiếp dẫn bậc thượng căn, Huệ Năng đại sư tiếp dẫn bậc thượng thượng căn. Tông Môn là như thế, mà Giáo Hạ cũng chẳng phải là ngoại lệ; cho đến Tịnh Độ Tông cũng chẳng phải là ngoại lệ.

Bậc thượng thượng căn trong Tịnh Độ Tông đắc Lý nhất tâm bất loạn, cùng một tầng cấp với bậc đại triệt đại ngộ trong Tông Môn và bậc đại khai viên giải trong Giáo Hạ, chỉ là phương pháp tu học khác nhau, chứ cảnh giới giống nhau. Nói theo Tịnh Độ, sẽ là “*sinh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm*”. Người căn tánh bậc trung, hoặc như chúng ta nói là “*bậc thượng đẳng*”, bậc thượng thượng căn sẽ thuộc vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thượng đẳng là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Đây là bậc thượng căn. Kẻ trung hạ căn sẽ là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Trong các pháp môn khác, chúng ta nói là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”, trong những pháp môn thông thường, kẻ căn tánh trung hạ sẽ chẳng thể thành tựu trong một đời này! Vì sao? Chẳng đoạn tập khí phiền não. Ví như nói đến Thập Ác thì thân là giết, trộm, dâm, miệng là nói dối, nói đôi chiều, nói thêu dệt, ác khẩu, ý thì tham, sân, si, chẳng đoạn [Thập Ác]. Chẳng đoạn, sẽ không thoát khỏi lục đạo, chẳng thể vãng sanh. Do vậy, kẻ căn tánh trung hạ tu hành thì quả báo ở chỗ nào? Quả báo thuộc trong nhân thiên. Tu tốt đẹp sẽ là thiên đạo, kém cõi hơn sẽ là nhân đạo; kẻ trung hạ căn [là như thế đó]!

Nhưng trong Tịnh Độ thì chiếm tiện nghi; do vậy, Tịnh Độ chẳng thù thắng do hai cõi trên, mà là trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Vì thế, quá thù thắng. Đối nghiệp vãng sanh mà! Quý vị chẳng đoạn tập khí

phiền não, có thể mang theo. Nhưng phải biết, đối với nghiệp mang theo, cổ đại đức thường nói “*đời cựu nghiệp, bất đời tân nghiệp*” (mang theo nghiệp cũ, chẳng mang theo nghiệp mới). “*Cựu nghiệp*” là gì? Đã tạo trong quá khứ thì có thể mang theo, “*tân nghiệp*” là gì? Tạo ngay trong hiện tại thì không được. Nói cách khác, hiện tiền chẳng thể tạo nghiệp. Lại nói mình bạch hơn đôi chút cùng quý vị. Nghiệp đã tạo ngày hôm qua thì có thể mang theo, nghiệp tạo trong hôm nay sẽ chẳng mang theo được! Ta hôm nay vẫn tạo nghiệp, hôm nay sẽ chẳng thể vãng sanh. Ngày hôm qua tạo nghiệp, ngày hôm trước tạo nghiệp, xem như cựu nghiệp, có thể mang theo, chứ hôm nay chẳng thể tạo. Tạo trong ngày hôm nay thì như thế nào? Được rồi! Chờ đến ngày mai! Ngày mai lại tạo, ngày nào chẳng tạo, thọ mạng của quý vị đã đến, sẽ có thể vãng sanh trong ngày hôm ấy. Do vậy, sợ nhất là gì? Nhằm ngày thọ mạng đã tới mà vẫn còn tạo, vậy là chẳng có cách chi hết, sẽ là kết pháp duyên với A Di Đà Phật và thế giới Cực Lạc, đời này chẳng thể vãng sanh!

Nếu quý vị hỏi tôi: “*Khi nào sẽ có thể vãng sanh?*” Tôi sẽ trả lời: “*Khi nào chẳng tạo nghiệp sẽ vãng sanh*”. Khi nào chẳng tạo nghiệp, quý vị có nguyện lực, có tín nguyện, sẽ có thể vãng sanh bất cứ lúc nào. Do vậy, nhà Phật thường nói là “*sanh tử tự tại*”. Nói thật ra, sanh tử tự tại chẳng có gì là lỗi lạc! Ai nấy đều có thể làm được. Làm không được là vì đâu? Chính là do quý vị chẳng chịu làm! Nếu quý vị chịu làm, chẳng có một ai không làm được! Chúng ta xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, [sẽ thấy có] rất nhiều người thời gian niệm Phật hoàn toàn chẳng dài, đa số là ba năm, mà cũng chẳng ngoài năm năm bèn thành công, họ có thể vãng sanh.

Tôi gặp rất nhiều đồng tu hỏi tôi về chuyện này: “*Có phải là những người ấy niệm Phật ba năm hoặc năm năm, do thọ mạng đã hết bèn ra đi?*” Tôi giải đáp, bảo họ chẳng thể là như vậy! Há có chuyện xảo hợp như thế ư? Vì chẳng phải là một số ít mà là đa số, há có chuyện xảo hợp như vậy ư? Hãy nên giải thích như thế nào thì mới là hợp lý? Chính là vì người ấy niệm Phật từ ba năm đến năm năm bèn đạt đến công phu thành phiền. Công phu thành phiền là gì? Có nghĩa là phiền não tập khí chẳng dấy lên hiện hành, chúng ta thường nói là “*tâm bình khí hòa*”. Chẳng đoạn phiền não, nhưng một câu Phật hiệu đã có thể không chế phiền não. Thấy chuyện chẳng như ý, vốn muốn nổi ba máu sáu con, chẳng vui lòng, bèn “*A Di Đà Phật*” để áp chế. Thấy chuyện xứng tâm vừa ý, dấy lòng tham ái, [bèn niệm] “*A Di Đà Phật*”. Xác thực là có thể chế phục giết, trộm, dâm, dối, tham, sân, si, mạn; trong cuộc sống hằng

ngày, vĩnh viễn gìn giữ tâm bình khí hòa. Người ấy tin sâu, nguyện thiết, thọ mạng hãy còn nhưng chẳng cần, “ta mong ra đi sớm”. Được rồi, người ấy vãng sanh! Do vậy, chúng ta đọc Vãng Sanh Truyện, đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, phải hiểu chân tướng sự thật này. Họ đã có năng lực ấy, chẳng cần thọ mạng, đây mới là hợp lý, mới nói xuôi tai được!

Bởi lẽ, những tấm gương như vậy rất nhiều, được ghi chép trong khá nhiều sách vở. Đòi Tông, pháp sư Oánh Kha là một vị xuất gia phá giới. Bất quá vị này còn có ưu điểm, ưu điểm gì vậy? Sư tin tưởng nhân quả báo ứng. Bản thân Sư tập khí quá nặng, thường xuyên phá giới, chính mình ngẫm lại những điều kinh giáo thường dạy, khẳng định [chính mình] sẽ đọa địa ngục. Nghĩ tới địa ngục, Sư kinh hoàng, sợ hãi; hỏi các đồng tham đạo hữu: “Có phương pháp gì giúp tôi chẳng đọa địa ngục hay không?” Các đồng học cũng rất khó có, tặng Sư một quyển Vãng Sanh Truyện. Sư xem xong, rất cảm động, đóng chặt cửa phòng, chẳng ăn cơm, chẳng ngủ nghỉ, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Niệm suốt ba ngày ba đêm, thật sự niệm cảm A Di Đà Phật hiện đến. Đức Phật bảo Sư: “Thọ mạng (dương thọ) của ông hãy còn mười năm. Ông hãy khéo tu hành, đến lúc hết tuổi thọ, ta sẽ đến tiếp dẫn ông”. Pháp sư Oánh Kha suy nghĩ, “không được đâu!” Sư thưa: “Tập khí của con quá nặng, chẳng thể chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc. Mười năm ấy chẳng biết là con sẽ lại tạo bao nhiêu tội nghiệp. Thôi con chẳng cần nữa, nay con đi theo Phật”. A Di Đà Phật chấp thuận: “Được! Ba ngày sau ta sẽ đến tiếp dẫn ông”. Sư hết sức hoan hỷ, ba ngày sau, quả nhiên Phật đến tiếp dẫn.

Điều này nói rõ chuyện gì? Thọ mạng có thể không cần, có thể ra đi trước! Do vậy, chúng ta hiểu đạo lý này, những người niệm Phật ba năm vãng sanh trong Vãng Sanh Truyện đại khái đều thuộc về tình hình ấy, niệm Phật thấy Phật. Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương đã nói rất hay: “*Hiện tiền, tương lai, nhất định thấy Phật*”. Như Oánh Kha thấy A Di Đà Phật là hiện tiền, khi đức Phật đến tiếp dẫn là hiện tiền; trong tương lai vãng sanh thế giới Cực Lạc, đó là thường ở cùng một chỗ với đức Phật. Lời này chẳng giả, mỗi người vãng sanh đều là hiện tiền thấy Phật, đều là Phật đến tiếp dẫn, thật sự vãng sanh. Do vậy, điều kiện vãng sanh đầu tiên là quý vị có thể không chế tập khí phiền não bằng một câu Phật hiệu, điều gì ta cũng chẳng cần, đều buông xuống. Hoan hỷ cũng buông xuống, phiền não buông xuống, sân hận buông xuống, chuyện nhìn ngửa mắt đều buông xuống, toàn bộ đều buông xuống. Tôi thường nói là “*giữ gìn tâm bình khí hòa*”, như thế thì

sẽ giữ lấy Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng khó! Muốn ra đi khi nào bèn đi khi đó, muốn ở thêm mấy năm cũng chẳng trở ngại!

Nhưng người thuộc về trạng huống ấy ra đi đông lắm, người ở lại ví dụ như sông thêm mấy năm nữa, [chỉ là] thiếu số. Đó là những ai? Giúp đỡ chúng sanh. Còn có những chúng sanh hữu duyên [mà ta] có thể giúp đỡ, ta bèn sống thêm mấy năm nữa! Nếu chẳng có duyên phận ấy, chúng sanh chẳng tin tưởng quý vị, chính mình bèn ra đi trước. Đã đi rồi, sau này quay lại, thừa nguyện tái lai. Thấy khi nào duyên của chúng sanh chín muồi, quý vị tự nhiên sẽ đến. Chúng sanh có cảm, quý vị sẽ ứng. Cảm ứng đạo giao mà! Chẳng có duyên phận ấy, há lẽ nào không đi? Duyên phận là gì? Duyên phận là chúng sanh tôn trọng, kính yêu, thích nghe lời quý vị, có thể tiếp nhận sự giáo huấn của quý vị. Quý vị dạy họ, họ có thể y giáo phụng hành. Đây là duyên chín muồi. Nếu họ chẳng tôn trọng, chẳng tin tưởng quý vị, dẫu quý vị dạy, tuy họ nghe, cũng chẳng có cách nào làm theo. Đây là duyên chẳng chín muồi! Duyên chẳng chín muồi, ở lại thế gian này, chẳng có lợi ích gì! Trong trạng huống ấy, chắc chắn là vãng sanh trước đã, chẳng cần chờ hết thọ mạng, cứ ra đi trước. Loại người này rất nhiều!

Vãng sanh thế giới Cực Lạc đúng là đặc đại tự tại, giống như Phật, Bồ Tát, “ngàn xứ nguyện cầu, ngàn xứ ứng”. Hễ đến thế giới Cực Lạc, bèn có năng lực ấy. Tới thế giới Cực Lạc, dẫu là cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng chẳng phải là ngoại lệ. Từ kinh điển, chúng ta thấy điều này. Đại chúng trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, ngoại trừ Bốn Sư A Di Đà Phật thuyết pháp, giáo huấn ra, gần như là hằng ngày đều đi tham phỏng. Kinh dạy: “*Đi tham phỏng mười vạn ức Phật*”. Tổ sư đại đức đã chú giải rất tuyệt, vì sao nói là “mười vạn ức”? Thế giới Sa Bà cách thế giới Cực Lạc mười vạn ức cõi Phật, nói từ chỗ này. Có nghĩa là quý vị đến thế giới Cực Lạc, hằng ngày có thể trở lại Sa Bà, đến tham phỏng Thích Ca Mâu Ni Phật và Di Lạc Phật trong thế giới Sa Bà, có ý nghĩa này. Nói rõ: Đã tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, muốn về thăm Sa Bà rất dễ dàng, hằng ngày đều có thể quay về!

Trên thực tế thì sao? Trên thực tế là đến viếng thăm vô lượng vô số vô tận chư Phật Như Lai trọn khắp pháp giới hư không giới. Đi bằng cách nào? Hóa thân! Từ trong kinh, chúng ta thường niệm: “*Thiên bách ức hóa thân Thích Ca Mâu Ni Phật*” (Thích Ca Mâu Ni Phật có trăm ngàn ức hóa thân), hóa thân để đi, đồng thời đi. Đây mới là màu nhiệm! Nếu đến thăm từng vị Phật một, sẽ phải tốn bao nhiêu thời gian? Đồng thời! Do đó, nếu quý vị đã biết trạng huống thực tế, lẽ nào quý vị chẳng

đi! Há có đạo lý ấy! Trừ phi chính mình chẳng có năng lực nên không đi được. Thật sự là nghiệp chướng quá nặng, chẳng có cách nào cả! Do vậy, phải buông xuống nghiệp chướng, đừng cống nó trên thân. Cống trên thân sẽ rất phiền toái, sẽ chẳng ra đi được. Gánh nặng của quý vị quá nặng nề! Dỡ toàn bộ gánh nặng trên lưng quý vị xuống, duyên sẽ chín muồi. Vì thế, điều gì cũng chớ nên cần, điều gì cũng chớ nên có! Vì sao? Nếu còn có, tức là tâm quý vị hãy còn vướng mắc. Tiếng tăm, lợi dưỡng cũng chẳng thể có. Hễ có, tức là còn có vướng mắc, còn có cái phải chăm chút, lo toan. Như vậy thì sẽ chẳng vãng sanh được! Tây Phương Tịnh Độ, “*tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”, tự nhiên cảm ứng đạo giao. Tâm chúng ta chẳng thanh tịnh, còn có ưu lự, còn có vướng mắc. Vì thế, chẳng có cảm ứng.

Trong cuộc sống hằng ngày, tức là nói đến hiện tiền, phải học Bồ thí, hoan hỷ Bồ thí. Bồ thí là gì? Buông xuống! Bất luận thứ gì, chẳng có gì không buông xuống được! Phải hiểu đạo lý này, phải thực hiện! Thứ gì cũng đều có thể bỏ, thứ gì cũng đều buông xuống, sẽ chẳng có vướng mắc, chẳng có nghi lự, [hành theo] sở hành của Phật sẽ chẳng khó, thuận tịnh, thuận thiện. Buông xuống Thập Ác, tự nhiên là Thập Thiện. Buông “*mê, tà, nhiễm*” xuống, tự nhiên là “*giác, chánh, tịnh*”. Giác, chánh, tịnh là Tánh Đức, Thập Thiện là Tánh Đức; đây là sở hành của Phật, chúng ta phải học từ chỗ này. Mấy năm gần đây nhất, chúng tôi đề xướng Đệ Tử Quy, tương ứng với Tánh Đức, mỗi điều đều phải làm được. Tôi xem kỹ toàn văn [Đệ Tử Quy], có tất cả một trăm mười ba chuyện, tức là một trăm mười ba điều, không nhiều lắm! Thực hiện một trăm phần trăm. Đối với khởi tâm động niệm, cuộc sống, công việc, đãi người, tiếp vật, [Đệ Tử Quy] đều có nói, nhất định phải tuân thủ. Tuân thủ là tùy thuận Tánh Đức.

Trước hết, hãy khéo học thứ này, thực hiện một trăm phần trăm, tối thiểu là thực hiện trong một năm, sau đây học Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp chính là sở hành của Phật. Thừa cùng quý vị, Đệ Tử Quy nói về sở hành của thánh nhân thế gian, là sở hành của thánh hiền thế gian. Thập Thiện Nghiệp là sở hành xuất thế gian của Phật, Bồ Tát, [đã có cơ sở Đệ Tử Quy] chúng ta học tập, thực hiện [Thập Thiện Nghiệp] chẳng khó khăn. Quý vị có Đệ Tử Quy làm cơ sở, có cơ sở thế pháp (pháp thế gian), học Phật sẽ chẳng khó! Chẳng có cơ sở thiện pháp thế gian, đúng là sẽ chẳng vào được cửa Phật pháp! Học Phật suốt mấy chục năm, vẫn chẳng thể nhập môn, chính chúng ta phải thừa nhận điều này!

Vì sao nói chẳng thể vào được cửa? Phiền não chẳng ít đi, trí huệ chẳng tăng trưởng, vọng niệm vẫn nhiều ngàn ấy, thậm chí mỗi năm một nhiều hơn! Đó là chẳng tương ứng. Niệm Phật kiêu đó, sẽ chẳng thể vãng sanh! Dầu niệm tốt đẹp đến mấy đi nữa, chỉ là kết pháp duyên với Tịnh Tông, gieo các chủng tử trong A Lại Da Thức, đợi đến đời sau, kiếp sau, lại được làm thân người, lại gặp gỡ Phật pháp, sẽ tiếp tục tu hành, chứ đời này chẳng thể thành tựu! Muốn thành tựu trong đời này, quý vị nhất định phải triệt để buông xuống. Buông xuống là lợi ích, buông xuống là chuyện tốt. Nếu quý vị chẳng chịu buông xuống những lợi ích nhỏ nhặt trước mắt, sẽ bị thua thiệt to lớn! Quý vị mong sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, lợi ích ấy to cỡ nào? Đúng như Văn Thù Bồ Tát đã nói: “*Hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Đạt được hết thảy các công đức thù thắng, nhiệm mầu). “*Thắng*” (勝) là thù thắng, thù thắng khôn sánh, vi diệu khôn sánh. Đời này chúng ta đã gặp gỡ, ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ, quý vị nói có đáng tiếc quá [hay không]!

Vì thế, có thể hành theo sở hành của Phật, mục tiêu chung cực là “*nhập vô y xứ*”. “*Vô y xứ*” là gì? Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chư vị phải biết, thật sự “*vô y*” là tự tánh. Ngay cả vũ trụ có “*y*” (依, nương tựa) hay không? Có chứ! Nó y vào gì? “*Duy tâm sở hiện*”. Nếu lìa khỏi cái tâm năng hiện, nó sẽ chẳng có. “*Duy thức sở biến*”. Vì thế, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới có nương tựa, nương tựa vào tánh, nương tựa vào thức. Thức vẫn phải nương tựa, thức nương vào tánh. Do tánh mê mới biến thành thức. Thật sự vô y là tự tánh, có thể sanh ra vạn pháp, có thể hiện y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới, nó có thể sanh, có thể hiện. Nó bất sanh, bất diệt, là chân thường. Đây chính là “*diện mạo vốn sẵn có trước khi được cha mẹ sanh ra*” như trong Thiên Tông đã nói. Ở đây nói là “*vô y xứ*”.

“*Nhập vô y xứ*” là cảnh giới gì? Đương nhiên là cảnh giới này chẳng thể diễn tả được. Cảnh giới này được nói đến ở cuối kinh Hoa Nghiêm, mệnh danh là “*bát tư nghị giải thoát cảnh giới*” (cảnh giới giải thoát chẳng thể nghĩ bàn). Quý vị thấy Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, đây chính là đề mục của bộ kinh [Hoa Nghiêm] bốn mươi quyển. Kinh có tựa đề là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, đây là tựa đề của kinh. Dưới đó là tên gọi của phẩm, Nhập Bát Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới, tức là “*nhập vô y xứ*”. Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm: Phổ Hiền Hạnh Nguyện là năng nhập, Bát Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới là sở nhập. Nay đối với hai câu ở chỗ này, “*thứ Phật sở hành*” (hướng theo sở hành của Phật) là năng nhập, “*vô y xứ*” (chỗ không nương dựa) là sở

nhập. Vô y xứ là Nhất Chân pháp giới, thế giới Hoa Tạng là vô y xứ, thế giới Cực Lạc là vô y xứ. Quý vị chẳng hành theo sở hành của Phật thì làm sao được?

Hành theo sở hành của Phật bằng cách thực hiện từ Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp gồm mười khoa mục. Đề mục của mỗi khoa mục có nghĩa lý chẳng cùng tận, sâu rộng chẳng cùng tận, cảnh giới chẳng cùng tận, vì sao? Nó thông với vô y xứ. Chúng ta mới học, học rất nông cạn, chẳng đủ độ sâu, nhưng khẳng định là có thọ dụng. Chẳng buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị tu Thập Thiện Nghiệp, quả báo là nhân thiên. Nếu quý vị có thể buông xuống chấp trước đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, tu Thập Thiện Nghiệp sẽ có thể chứng quả A La Hán. Quý vị lại cũng có thể buông xuống phân biệt, sẽ chứng quả vị Bồ Tát. Chẳng khởi tâm, không động niệm đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, tu Thập Thiện Nghiệp, quý vị sẽ chứng Phật quả.

Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn, bất cứ một môn nào cũng thông với hết thấy các pháp môn. Vì thế, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều thông! Chính vì đạo lý như thế đó, cổ đại đức mới bảo: *“Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông”*. Hễ đạt được một pháp môn, hết thấy các pháp môn đều đạt được. Lời này là lời thật, chẳng phải là lời giả, chỉ sợ là chẳng thông! Do vậy, trong kinh Bát Nhã, đức Phật đã bảo chúng ta: *“Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp”*, do đã thông đó mà! Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, đối với chuyện *“thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”* sẽ chẳng hoài nghi. Ta tu pháp môn này, có hâm mộ pháp môn khác hay không? Chẳng có ý niệm hâm mộ. Chỉ có tôn trọng, chẳng hâm mộ, mà cũng chẳng mong học. Vì sao? Ta học thông môn này, những môn kia sẽ đều thông. Đồng thời học mấy pháp môn, sẽ chẳng thông! Vì sao? Quý vị bị rối loạn. Các vị đại đức và thiện tri thức từ xưa, hễ dạy học trò, quyết định chẳng dạy quý vị học đồng thời hai loại kinh, tu đồng thời hai loại pháp môn, chẳng thể! Trừ phi là gì? Quý vị ôm nỗi chấp trước kiên cố, cứ mong làm như thế, thầy [đánh phải] mở phương tiện. Tuy biết quý vị chẳng thể thành tựu, cứ để cho quý vị làm thử. Thử nhiều năm, tự mình hiểu là chẳng thể thành tựu, bèn quay lại tu tập một môn. Tình hình ấy rất nhiều!

Thuở trước, tôi gặp một vị lão cư sĩ. Thuở ấy, tôi rất trẻ, cụ đã ngoài tám mươi! Cụ bảo tôi, suốt một đời, cụ học Phật theo đường vòng rất lớn. Học Giáo, học Thiền, học Mật, cuối cùng trở về Tịnh Độ, đã ngoài tám mươi rồi! *“Trước kia tôi học không đúng, công phu chẳng đắc*

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

lục, [nay] buông xuống toàn bộ, bỏ đi, chuyên niệm A Di Đà Phật. Mỗi ngày niệm Phật hiệu ba vạn câu". Tôi rất tán thán cụ, nói "cụ làm đúng lắm". Vị lão cư sĩ ấy có lẽ hiện thời chẳng còn. Nếu hiện thời vẫn còn, phải là một trăm hai mươi, ba mươi tuổi. Vì thế, để cho quý vị đồng thời học mấy pháp môn, chính là thiện tri thức phương tiện từ bi, quyết chẳng phải là ý của Ngài! Chỉ vì bản thân quý vị chấp trước kiên cố, có sự tham ái. Tham ái đối với pháp môn chẳng thể buông xuống được, cho nên mới để cho quý vị làm như thế. Hơn nữa, quý vị là gì? Quý vị chẳng phải là một đứa học trò biết nghe lời. Học trò thật sự nghe lời, vâng lời thầy dạy, nếu thầy đã quyết định "chẳng cho phép", quý vị cũng chỉ đành chấp nhận. Kẻ chẳng nghe lời, [thầy đành phải nói] "tùy quý vị, tùy tiện!" Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, chỉ đành dùng phương pháp này.

Nói chung, quý vị kết pháp duyên trong Phật pháp, biết quý vị sẽ chẳng thành công. Khi nào thấy quý vị giác ngộ, quay đầu, từ ba môn chọn lấy một môn, sẽ có thể thành tựu. Ba môn còn như thế, huống là nhiều môn! Trong căn phòng này có khá nhiều cửa, quý vị muốn cùng từ rất nhiều cửa bước vào, quý vị có thể tiến vào được hay không? Hai cửa thì quý vị sẽ chẳng bước vào được; một cửa thì sẽ vào được. Sau khi đã vào trong một cửa, cửa nào cũng đều đạt được, đều thông! Ở bên ngoài chẳng biết, thấy có khá nhiều cửa, chẳng biết trong cửa nào sẽ có những thứ gì, chẳng hay biết. Sau khi đã vào, bèn hiểu toàn bộ, nguyên lai là hoàn toàn thông với nhau. Do vậy, xét theo hoàn cảnh và cuộc sống của chúng ta trong hiện thời, chúng ta có thể tu học đạt thành tựu. Đây chính là sở hành của Phật, là Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Tịnh Tông tuyển chọn năm khoa mục, [bao gồm] Tịnh Nghiệp Tam Phước của Quán Kinh, Lục Hòa Kính trong giới luật, Tam Học và Lục Ba La Mật của Giáo Hạ, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát trong Hoa Nghiêm; chúng tôi tuyển chọn năm khoa mục. Dễ nhớ! Quý vị cũng phải tuân tự mà tiến, dần dần nâng cao cảnh giới của chính mình. Trước hết là đặt cơ sở nơi Tịnh Nghiệp Tam Phước, ở cùng một chỗ với đại chúng, học Lục Hòa Kính. Quý vị nhập môn từ chỗ này. Câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*", đó là Đệ Tử Quy. Câu kế tiếp, "*từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*" là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Sau đây mới là "*Tam Quy, các giới*". Cuối cùng mới là "*phát Bồ Đề tâm*". Quý vị chẳng tuân theo thứ tự này, sẽ chẳng thể thành tựu. Do vậy, nói đi, nói lại, vẫn phải là từ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, từ Tam Quy, Ngũ Giới [mà

tu tập]. Trong Tịnh Tông, hoặc là học kinh Di Đà, hoặc học kinh Vô Lượng Thọ, chẳng có ai không thành tựu. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1524

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ tư.

(Kinh) Nhược tại u đạo, đương nguyện chúng sanh, năng hành Phật đạo, hướng vô dư pháp.

(經)若在於道。當願眾生。能行佛道。向無餘法。

(Kinh: Nếu ở trên đường, nguyện cho chúng sanh, thực hành Phật đạo, theo pháp vô dư).

Từ mấy bài kệ này, chúng ta đều có thể thấy, “*thủ chấp tích trượng, chấp trì úng khí*” (tay cầm tích trượng, nắm giữ bình bát) chính là khát thực. Sau đây, rời khỏi đạo tràng đi khát thực. Trong kinh luận, chúng ta thấy đức Thế Tôn lãnh đạo Tăng đoàn, thông thường là cách thành thị hoặc thôn xóm khoảng chừng ba dặm đường. Khoảng cách như vậy sẽ tiện khát thực. Nếu cách thành thị, làng xóm quá xa, thời gian đi đường quá dài, người tu hành hằng ngày đi khát thực sẽ hết sức bất tiện. Vì thế, thường nói là ba dặm đường. Ba dặm đường đi về là sáu dặm đường, tuyệt đại đa số đều chọn khoảng cách như thế.

Trong rừng cây, bên bờ sông, [Tăng đoàn] tụ tập ở những nơi ấy. Vì chẳng có nhà ở, chúng ta biết theo quy chế của đức Thế Tôn là “*đêm nghỉ dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa*”, chẳng ở chỗ nào cố định. Phương thức này cũng nhằm dạy kẻ sơ học chẳng lưu luyện hết thầy các pháp. Khoảng rừng cây này rất tốt, đức Phật giảng kinh, thuyết pháp ở nơi ấy thông thường là thời gian cũng chẳng thể quá dài. Quá dài, e rằng mọi người sẽ sanh tâm lưu luyện hoàn cảnh ấy, vậy thì chẳng tốt. Do đó, chỉ cho phép nghỉ một đêm dưới cội cây, ngày mai lại đổi sang cội khác. Đây là dạy quý vị buông xuống, hoàn toàn tùy thuận tự nhiên, chớ nên có mảy may miễn cưỡng, tùy duyên chứ không phan duyên. Quan trọng nhất là học điều này, đều là học tập từ trong cuộc sống.

Trên đường khát thực, hằng ngày đều phải đi trên đường. Nói cách

khác, mỗi bước trên đường đi đều dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát, “*đương nguyện chúng sanh, năng hành Phật đạo, hướng vô dư pháp*” (nguyện cho chúng sanh, có thể hành Phật đạo, hướng theo pháp vô dư). Thanh Lương đại sư chú giải “*vô dư pháp*” là đại Niết Bàn, là “*chân Niết Bàn dã*” (Niết Bàn thật sự). Niết Bàn còn phải thêm một chữ Chân, chẳng lẽ còn có giả ư? Chẳng phải là giả, nói thật ra, Niết Bàn cũng có rất nhiều đẳng cấp khác nhau. Niết Bàn (Nirvāṇa) là tiếng Phạn, nói thông thường là Diệt. Quý vị thấy trong Tứ Đế, Khổ Tập Diệt Đạo, Diệt là Niết Bàn. Diệt gì vậy? Diệt phiền não, diệt sanh tử; vì thế, Niết Bàn cũng nói là bất sanh, bất diệt. [Những cách dịch chữ Niết Bàn] chúng ta thường nghe nhất là Viên Tịch, hoặc Tịch Diệt, đều là ý nghĩa Niết Bàn. “*Viên*” (圓) là công đức viên mãn, “*diệt*” (滅) là thanh tịnh tịch diệt. Nơi Như Lai quả địa được gọi là Chân Niết Bàn.

Tiểu Thừa chứng đắc A La Hán cũng là Chân Niết Bàn; trong kinh giáo, chúng ta thường thấy nói Thiên Chân Niết Bàn. Ngài đã đoạn sanh tử phiền não trong tam giới, đây là “*giới nội*” (界內, thuộc trong tam giới). Chúng ta biết “*giới nội*” là nói tới lục đạo, [vì đã chứng Thiên Chân Niết Bàn] chẳng có sanh tử trong lục đạo, nhưng trong tứ thánh pháp giới thì có hay không? Có chứ! Sanh tử trong tứ thánh pháp giới được gọi là Biến Dịch sanh tử, chẳng giống như lục đạo. [Sanh tử trong] lục đạo gọi là Phần Đoạn sanh tử, có nghĩa là từng giai đoạn một. Trong tứ thánh pháp giới, chẳng có từng giai đoạn một, chẳng có loại sanh tử ấy, nhưng có Biến Dịch (變易). Trên thực tế, Biến Dịch chẳng hề có sanh tử. Biến Dịch là nói vị ấy phải nâng cao cảnh giới của chính mình, nhất định phải nghiêm túc tu học. Tu học cũng là một chuyện vất vả, giống như quý vị đi học trong nhà trường. Quý vị học lớp Một, rất siêng khổ, thi cử đạt điểm, năm sau lên lớp, từ lớp Một vào lớp Hai. Lớp Một đã “chết”, lớp Hai “sanh” ra, có ý nghĩa này! Đó gọi là Biến Dịch. Quý vị từ lớp Một lên lớp Hai, từ lớp Hai lên lớp Ba. Đây là Biến Dịch. Quý vị từ lớp Một biến thành lớp Hai, từ lớp Hai biến thành lớp Ba, từ lớp Ba biến thành lớp Bốn; có ý nghĩa ấy. Từ Tiểu Học biến đổi thành Trung Học, từ Trung Học biến đổi thành Đại Học, đều phải trải qua một khoảng thời gian học tập. Địa vị của Bồ Tát cũng giống như thế!

Nhìn từ Hoa Nghiêm Viên Giáo, [nhìn từ] Thập Tín Bồ Tát, mấy địa vị đầu tiên [trong Thập Tín] chẳng đoạn sạch Kiến Tư phiền não. Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín đoạn hết tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới, nhưng hãy còn tám mươi một phẩm Tư Hoặc chưa đoạn. Vì thế, đức Phật bảo vị ấy còn phải qua lại trong nhân gian và cõi trời bảy lần.

Đây là có Phần Đoạn sanh tử, đương nhiên là cũng có Biến Dịch sanh tử. Lục đạo thì hai thứ sanh tử đều có. Đạt đến địa vị Thất Tín Bồ Tát trong Viên Giáo mới đoạn sạch tám mươi một phẩm Tư Hoặc, có địa vị bình đẳng với A La Hán, thoát ly lục đạo luân hồi, cũng có nghĩa là chẳng có Phần Đoạn sanh tử. Nói theo Tiểu Thừa, Ngài đã chứng Niết Bàn. Niết Bàn ấy được gọi là Thiên Chân Niết Bàn, chẳng phải là Niết Bàn rốt ráo viên mãn. Như vậy thì chúng ta liễu giải, từ địa vị Thất Tín trở lên, chẳng có Phần Đoạn sanh tử, chỉ có Biến Dịch sanh tử.

Trong kinh này, Thất Tín, Bát Tín, Cửu Tín, Thập Tín, trong phần trước tôi đã thưa trình cùng quý vị, chúng ta không nói tới những điều khác, chỉ nói về đoạn phiền não. Địa vị Thất Tín đoạn Kiến Tư phiền não, tương đương với A La Hán và Bích Chi Phật. Thất Tín tương đương với A La Hán, Bát Tín tương đương với Bích Chi Phật, Cửu Tín tương đương với Bồ Tát trong mười pháp giới. Địa vị Thập Tín chính là Phật trong mười pháp giới. Tông Thiên Thai gọi vị Phật này là Tương Tự Tứ Phật, Ngài thuộc địa vị Tương Tự, vì sao? Chưa kiến tánh. Tuy chưa kiến tánh, Ngài đã đạt đến bờ mé kiến tánh, đã đoạn Trần Sa phiền não, còn sót một phẩm vô minh chưa phá. Phá một phẩm vô minh ấy, Ngài sẽ thoát ly mười pháp giới. Thoát ly mười pháp giới, bèn sanh vào thế giới Hoa Tạng, [tức là] Nhất Chân pháp giới, sẽ chứng Chân Niết Bàn.

Vì thế, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Tạng đều chứng Chân Niết Bàn. Nói theo thuật ngữ của kinh Hoa Nghiêm, các Ngài đều đã đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vì sao còn có bốn mươi một tầng cấp? Trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã bảo, bốn mươi một tầng cấp đều là do tập khí vô trí vô minh. Tập khí vô trí vô minh chẳng gây ra chướng ngại to lớn. Bạc Sơ Trụ trong Viên Giáo phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm nói đến ba mươi hai Ứng Thân, đáng nên dùng thân Phật để đắc độ [bèn thị hiện thân Phật]. Bạc Sơ Trụ trong Viên Giáo bèn có năng lực thị hiện thân Phật để đắc độ thoát, có năng lực ấy, có thể thị hiện thân Phật.

Do vậy có thể biết, Pháp Thân Bồ Tát có thân tướng hay không? Thưa cùng quý vị, chẳng có! Vì chẳng có thân tướng, Ngài mới có thể thị hiện hết thấy các thân tướng, quyết chẳng phải là do ý nghĩ của chính Ngài! Chính mình có ý nghĩ thì là phàm phu, chẳng phải là Pháp Thân Bồ Tát. Chúng ta phải biết Pháp Thân Bồ Tát đã phá vô minh, đã đoạn vọng tưởng. Vọng tưởng là gì? Khởi tâm động niệm. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, chẳng khởi tâm, không động niệm, lấy đâu ra phân

biệt, chấp trước? Do vậy, phải hiểu là trong cảnh giới, thật sự bình đẳng. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nói “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, thật sự thanh tịnh, thật sự bình đẳng, thật sự giác ngộ, đối với hết thảy các pháp chẳng khởi tâm, không động niệm. Bốn mươi mốt địa vị Pháp Thân đại sĩ tiên cao hơn sẽ là địa vị Phật rốt ráo viên mãn, các Ngài hoàn toàn bình đẳng. Khởi tâm động niệm sẽ chẳng bình đẳng. Các Ngài chẳng khởi tâm, không động niệm, làm sao có thể bất bình đẳng cho được? Do vậy mới hiểu Nhất Chân pháp giới là một pháp giới thật sự bình đẳng, hoàn toàn trở về tự tánh. Chúng ta phải luôn hiểu rõ chân tướng sự thật này!

Các Ngài hiện thân, thuận theo lòng cảm của chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Ngài bèn hiện thân. Hằng ngày, chúng ta nghĩ tưởng Phật, Bồ Tát, có sao Phật, Bồ Tát chẳng hiện thân? Chẳng phải là Phật, Bồ Tát không hiện thân, mà là quý vị mong tưởng, Phật, Bồ Tát bèn hiện thân, hiện thân gì quý vị cũng chẳng biết! Đáng nên dùng thân gì để đắc độ, Ngài bèn hiện thân ấy. Nói thông tục, chúng sanh và Phật, Bồ Tát có duyên, quý vị sẽ thấy thân Phật, thấy thân Bồ Tát. Quý vị thấy phàm phu (thông thường là đa số), thấy trong mộng, hoặc thấy trong Định, chứ trong cuộc sống hằng ngày, chưa chắc quý vị đã có thể nhận biết.

Chúng ta đọc Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phở, [thấy chép] nhằm báo ân mẹ, lão hòa thượng triều bái Ngũ Đài Sơn, tam bộ nhất bái. Từ Quảng Đông phải lạy đến Sơn Tây, đường dài như thế mà cứ đi ba bước liền lễ một lạy, cái tâm ấy chân thành lắm! Vì thế, Ngài phải lạy hơn hai năm mới đến nơi. Trên đường rất vất vả, ngã bệnh hai lần. Khi ngã bệnh, nhằm đúng lúc ở đồng hoang, ngay cả thôn trang gần đó cũng chẳng có, Ngài ngã lăn ra đất. Khi ấy, có một tên khát cái (khiêu hóa tử, 叫化子, ăn mày) trông thấy, chăm sóc Ngài. Lần đầu gặp người ăn mày ấy, Sư hỏi anh ta tên họ là gì? Người ăn mày bảo mình tên là Văn Cát, chữ Văn (文) trong Văn Chương, chữ Cát (吉) trong Cát Tường, [gọi gộp chung] là Văn Cát¹¹, ở dưới núi Ngũ Đài. Anh ta nói: “Sư đến núi Ngũ Đài, hỏi thăm mọi người, họ đều biết”. Lần thứ hai khi Sư ngã bệnh (đều là đang trên đường), lại gặp Văn Cát chăm sóc. Sau khi dưỡng bệnh xong xuôi, bèn đưa Sư lên đường. Lão hòa thượng Hư Vân đến núi Ngũ Đài liền hỏi thăm: “Tôi đi đường khá vất vả, hai lần ngã bệnh mà chẳng

¹¹ Ở đây, Bồ Tát đã ghép hai danh xưng Phạm và Hoa lại để tạo thành tên Văn Cát. Theo tiếng Phạm, tên Ngài là Văn Thủ Sư Lợi, dịch nghĩa sang tiếng Hán là Biện Cát, hoặc Cát Tường.

chết là do người ăn mày Văn Cát đã cứu tôi. Anh ta nói mình ở Ngũ Đài Sơn, các vị có biết hay không?” Người khác nghe xong cười xòa: “Đó là Văn Thù Bồ Tát”, khi ấy, Sư mới hoảng nhiên đại ngộ. Đáng nên dùng thân gì để độ, bèn dùng thân phận ấy đến giúp đỡ quý vị. Giúp quý vị mà quý vị vẫn chẳng hiểu, quý vị lạy Văn Thù Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát đã chiếu cố quý vị trên đường đi! Chuyện giống như lão hòa thượng Hu Vân đã gặp gỡ, chúng ta tu học suốt một đời này có gặp hay không? Chắc chắn là gặp; tuy gặp, quý vị chẳng nhận ra! Hơn nữa, tôi tin là rất nhiều người đã gặp gỡ: Ngay trong lúc quý vị cần có người giúp đỡ, người ấy xuất hiện. Đây là gì? Quý vị có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ có ứng, cảm ứng đạo giao mà! Vì thế, chư Phật, Bồ Tát không chỗ nào chẳng hiện thân, không lúc nào chẳng hiện thân. Chúng sanh có cảm, các Ngài sẽ có ứng!

Có những lúc chúng ta có cảm, nhưng Bồ Tát cũng chẳng ứng. Đây là do duyên cớ nào? Chẳng phải là Bồ Tát không linh, mà là do chính mình có nghiệp chướng. Phật, Bồ Tát chẳng có cách nào! Các Ngài ứng, tuy đã ứng, nhưng quý vị chẳng thọ dụng được! Bản thân quý vị có nghiệp chướng, chướng ngại chính mình. Vì lẽ đó, tu hành, bất luận tại gia hay xuất gia, chuyện đầu tiên là phải tiêu trừ nghiệp chướng, sám hối nghiệp chướng. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta các cương lĩnh. Mười điều cương lĩnh ấy tương ứng với từng nguyện trong một trăm bốn mươi một nguyện ở đây, trong mỗi nguyện đều có mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát. Trong mỗi nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, đều trọn đủ một trăm bốn mươi một nguyện của phẩm Tịnh Hạnh. Sau đây, quý vị mới khẳng định “*Bồ Tát không lúc nào, không chỗ nào chẳng tôn tại*”, nhưng do nghiệp chướng của chính mình chướng ngại huệ nhãn, [cho nên] chẳng thấy chân diện mục của Phật, Bồ Tát. Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Trên đường đi, phải nghĩ đến Phật đạo. “*Đương nguyện chúng sanh, năng hành Phật đạo*” (Nguyện cho chúng sanh, có thể hành Phật đạo). Phật đạo là gì? “*Thành Phật chi đạo!*” Không chỉ là đức Thế Tôn vì chúng ta thị hiện, mà hết thầy chư Phật Như Lai đều là một đạo, chẳng phải là hai đạo. Một đạo ấy là gì? Tam Học Giới - Định - Huệ, đấy là Phật đạo. Đức Phật dạy chúng ta điều thứ nhất là trì giới. Quý vị thấy chúng ta mới vào Phật môn, đầu tiên là bái thầy, hành lễ bái sư. Nói theo kiểu thế gian là “lễ bái sư”, trong Phật pháp là “*thọ Tam Quy Y*”. Truyền trao Tam Quy Y là lễ bái sư. Thầy đem cương lĩnh chỉ đạo cao nhất của đạo thành Phật truyền dạy quý vị, quý vị nương theo cương lĩnh ấy để

học tập, sẽ có thể thành Phật. Cương lĩnh ấy được gọi là Tam Bảo, điều thứ nhất là Phật Bảo, điều thứ hai là Pháp Bảo, điều thứ ba là Tăng Bảo.

Phật Bảo là gì? Phật là giác, Bỏ Giác trong tự tánh, tự tánh giác, giác chứ không mê là Phật Bảo. Đức Phật dạy chúng ta, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của chúng ta phải nương theo tự tánh giác. Thứ hai là Pháp Bảo, Pháp là gì? Chánh tri chánh kiến, kinh Pháp Hoa nói là Phật tri Phật kiến, “*nhập Phật tri kiến*”, chánh chứ không tà. Tư tưởng và kiến giải của quý vị chẳng có mấy may sai lầm, hoàn toàn giống hệt thầy chư Phật Như Lai. Vì sao? Tự tánh chánh. Điều thứ ba là quy y Tăng, Tăng có nghĩa là “*hòa hợp*”, nhà Phật nói đến Lục Hòa Kính. Chẳng làm được sáu điều ấy, sẽ chẳng gọi là Tăng đoàn. Ai nấy đều có thể tuân thủ sáu điều đó, đoàn thể ấy sẽ gọi là Tăng đoàn. Do vậy, Tăng đoàn là thanh tịnh. Sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần; đó gọi là Tăng Bảo. Tăng Bảo là tự tánh tâm thanh tịnh. Đây gọi là Tam Bảo.

Thầy truyền ba nguyên tắc tu hành ấy cho chúng ta, chúng ta có làm theo hay không? Đây là Phật đạo, là tổng cương lĩnh và tổng nguyên tắc của đạo thành Phật. Nói thật ra, ba điều ấy chính là hết thầy các kinh giáo do đức Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm. Nay chúng ta biên tập hết thầy các kinh giáo, chia chúng thành ba loại lớn là Kinh, Luật, Luận, gọi là Tam Tạng. Giới Học là Luật Tạng, Định Học là chánh tri chánh kiến, tức Kinh Tạng. Giác chứ không mê là Luận Tạng. Kinh, Luật, Luận Tam Tạng. Chúng ta có cần dựa theo nguyên tắc chỉ đạo này để học tập hay không? Người thật sự mong học Phật, chẳng chiếu theo con đường này, sẽ chẳng thể thành tựu. “*Mười phương ba đời Phật, một đường Niết Bàn môn*”, đều đi theo con đường này. Quý vị chẳng đi theo con đường này, vẫn mong theo con đường khác, làm sao có thể thành tựu cho được?

Quý vị thấy người xuất gia khát thực, hằng ngày đi theo con đường ấy, từ chỗ dừng chân của Tăng đoàn muốn đến thôn trang, hoặc đến thành thị để khát thực. Đó là mục tiêu, ta đi để làm gì? Hằng ngày khát thực nhằm tự hành, hóa độ người khác. Tiếp nhận một bát cơm của thí chủ, [chính là tiếp nhận] Tài Cúng Dường. Sau khi tiếp nhận, nhất định là sẽ hỏi người ấy có nghi vấn hay không. Nếu người ấy có nghi vấn, người xuất gia sẽ giảng giải, Pháp Bố Thí đây! Chẳng có nghi vấn bèn chúc phước cho người ấy, trong các tôn giáo bình phàm nói là “*kỳ đảo*” (祈禱, cầu nguyện), cầu phước. Chẳng thể tiếp nhận cúng dường suông, không thuyết pháp cho người ấy thì phải chúc phước cho người ấy.

Bản thân chúng ta tu học quyết định là thực hiện từ trì giới. “*Giác, chánh, tịnh*” là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, tổng phương hướng, tổng mục tiêu. Chúng ta hãy ngẫm xem, hiện thời, người tại gia học Phật chẳng làm được Ngũ Giới, Thập Thiện, hàng xuất gia học Phật chẳng làm được Sa Di Luật Nghi. Đây là do nguyên nhân nào, bản thân chúng ta chớ nên không biết. Nếu chính mình thật sự muốn thành tựu trong một đời này, nếu chưa từng học thì phải nghiêm túc học bổ sung. Tôi cũng thường xuyên kiểm thảo, tìm ra nguyên nhân thật sự. Nguyên nhân đúng là như kinh Vô Lượng Thọ đã nói “*tiên nhân vô tri*” (người đời trước chẳng biết), thế hệ trước của chúng ta (cha mẹ, ông bà) đã sơ sót, “*bất thức đạo đức*” (chẳng biết đạo đức), đã sơ sót luân lý, đạo đức, chẳng dạy chúng ta kỹ càng, chẳng nghiêm ngặt đòi hỏi chúng ta. Phải học tập từ bé! Từ nhỏ, chúng ta chẳng đặt vững cơ sở; tuổi đã lớn, hai mươi, ba mươi tuổi, những tập khí và thói xấu đều đã dưỡng thành. Cổ nhân thường nói: “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Những điều đã dưỡng thành từ bé sẽ giống như bẩm tánh, do thói quen mà thành tự nhiên). Chúng ta nhiễm phải khá nhiều thói quen bất hảo, rất khó sửa đổi! Nay quý vị thật sự muốn học Phật, thật sự mong thành tựu, không thay đổi, sẽ không được! Nhất định phải sửa, dựa vào thứ gì để sửa? Nay tôi khuyên mọi người hãy dựa theo Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là giới luật cơ bản.

Ấn Quang đại sư dạy chúng ta nương theo Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, nương theo An Sĩ Toàn Thư, hết sức hợp lý. Ngài còn giới thiệu sách Liễu Phàm Tứ Huấn. Suốt đời, tổ Ấn Quang tôn sùng ba bộ sách ấy, xác thực là đã buốt lòng rất miệng khuyên bảo. Ba bộ sách ấy chính là giáo dục nhân quả. Vì sao tôi không dùng ba bộ sách ấy mà dùng Đệ Tử Quy? Đây là do thích ứng với căn cơ của thời đại hiện tại mà ra. Vì đại chúng bình phàm trong xã hội tuy chẳng bài xích tôn giáo, nhưng muốn họ tiếp nhận, sẽ có chướng ngại nhất định. Họ luôn nghĩ tôn giáo, chỉ cần nhắc tới tôn giáo, sẽ coi tôn giáo giống như mê tín, chẳng muốn tiếp xúc. Đệ Tử Quy là giáo dục của Nho gia, dễ tiếp nhận, hay lắm! Vì thế, dạy họ học từ Đệ Tử Quy, nhất định phải thực hiện!

Chẳng phải là bảo quý vị tụng Đệ Tử Quy, chẳng phải là bảo quý vị đọc hay nói, đâu nói đến nổi hoa trời rơi tán loạn, vô dụng! Quý vị nhất định phải thật sự làm được! Trong đó, có một trăm mười ba chuyện, mỗi chuyện đều phải làm được. Quý vị thấy phẩm Tịnh Hạnh có một trăm bốn mươi một nguyện, Đệ Tử Quy là một trăm mười ba chuyện, ít hơn phẩm Tịnh Hạnh. Nếu quý vị làm được một trăm mười ba chuyện

[của Đệ Tử Quy], quý vị chính là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” như kinh thường nói. Quý vị có tư cách ấy, thiện nam tử, thiện nữ nhân mới có tư cách học Phật. Học Phật là học từ chỗ nào? Học từ Thập Thiện Nghiệp, chư vị phải ghi nhớ, cơ sở đấy nhé! Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo [là cơ sở].

Các đồng học tu Tịnh Tông, khi xưa, lúc thành lập Tịnh Tông Học Hội hơn hai mươi năm trước, chúng tôi đã đề ra năm khoa mục thuộc Hạnh Môn, Hạnh Môn thì nhất định phải làm. Trong cuộc sống hằng ngày, phải nương theo các tiêu chuẩn ấy để tu hành. Năm khoa mục ấy, thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, bao gồm ba điều, mười một câu. Điều thứ nhất gồm bốn câu, “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Con đường này là đạo thành Phật. Hiếu thân tôn sư được thực hiện bằng Đệ Tử Quy. Hiếu thảo với cha mẹ như thế nào? Tôn trọng thầy như thế nào? Thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện một trăm phần trăm, hai điều “*hiếu dưỡng phụ mẫu*” và “*phụng sự sư trưởng*” quý vị sẽ đều có! Đó là thiện nhân trong thế gian này, dầu chẳng học Phật, cũng chẳng bị đọa trong tam đồ. Khẳng định là đời sau quý vị vẫn thuộc trong nhân thiên, phước báo nhân thiên nhất định vượt trội đời này! Hai câu kế đó: “*Từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*” chính là gì? Chuẩn bị học Phật, vẫn chưa nhập môn. Thập Thiện Nghiệp có thể làm được, có thể bái Phật làm thầy, có thể làm học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật.

Điều thứ hai, “*thọ trì Tam Quy, trọn đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”. Đây là đệ tử Phật. Điều kiện để thọ trì Tam Quy là phải có Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo làm cơ sở. Chẳng có những cơ sở ấy, sẽ chẳng thể thọ Tam Quy. Có thọ Tam Quy cũng vô dụng, quý vị chẳng làm được! Chúng ta suy ngẫm điều này, hiện thời, trong Phật môn, người thọ Tam Quy quá ư là đông, quý vị hỏi họ có làm được Thập Thiện Nghiệp hay không? Có làm được Đệ Tử Quy hay không? Chẳng có! Nói thật ra, chẳng có thì sẽ chẳng thể thọ Tam Quy, càng chẳng thể thọ Ngũ Giới. Tam Quy và Ngũ Giới được kiến lập trên cơ sở Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp được kiến lập trên cơ sở Đệ Tử Quy, theo thứ tự nhất định, chẳng thể nhảy cấp được! Giống như xây nhà, Đệ Tử Quy là nền móng, Thập Thiện Nghiệp là tầng thứ nhất, Tam Quy là tầng thứ hai, Ngũ Giới là tầng thứ ba. Giới Sa Di, giới tỳ-kheo, giới Bồ Tát là tầng thứ tư, tầng thứ năm và tầng thứ sáu. Cuối cùng, mười đại nguyện vương là tầng thứ bảy, cao nhất. Mỗi tầng được xây cao hơn, chẳng có tầng dưới lấy đâu ra tầng trên? Chúng ta chớ nên không hiểu

đạo lý này!

Điều cuối cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, tự hành, hóa độ người khác. Khuyến tấn hành giả là hồng pháp lợi sanh, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Con người là động vật có tính chất xã hội, chẳng có cách nào rời lìa đoàn thể. Gia đình của quý vị là một đoàn thể nhỏ, là một đoàn thể cơ bản nhất trong hết thảy các đoàn thể. Người trong một nhà cư xử với nhau, luôn có thể tuân thủ Lục Hòa Kính, vậy là nhà quý vị hòa thuận. Người già thường nói “*gia hòa vạn sự hưng*”. Tăng chính là [gọi tắt] của danh xưng Tăng-già trong tiếng Phạn. Tăng-già là một đoàn thể tuân thủ Lục Hòa Kính, có ý nghĩa như thế đó. Đoàn thể ấy chẳng nhất định là người xuất gia, kẻ tại gia tu Lục Hòa Kính cũng gọi là Tăng Đoàn. Vì thế, nó là một đoàn thể tu Lục Hòa Kính. Quý vị nói xem, chuyện này có trọng yếu lắm chẳng? Chẳng thể không tuân thủ thì mới là giống như một đệ tử Phật, là người thật sự tu hành.

Xuất gia không chỉ là phải thực hiện Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp. Mức độ thấp nhất là còn phải thực hiện Sa Di Luật Nghi. Chẳng thực hiện Sa Di Luật Nghi, sẽ chẳng phải là đệ tử xuất gia của đức Phật. Nhất định phải thực hiện những điều này một trăm phần trăm, chẳng thể giảm bớt. Hễ giảm bớt, con đường Bồ Tát đạo của quý vị sẽ chẳng thể sông sẻ! Suốt một đời, quý vị siêng khổ tu học, đến cuối cùng, chẳng đạt được gì! Vì lẽ nào? Thiếu sót cơ sở! Có cơ sở này, quý vị mới có thể học Giáo, tham Thiền, hoặc Niệm Phật, nâng cao cảnh giới. Chẳng có cơ sở này, làm sao có thể được? Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Tôi chẳng có những giới ấy, có sao chẳng thể học kinh? Quý vị có thể học kinh, nhưng chẳng thể khai ngộ, [bởi lẽ], quý vị chẳng có Giới, sẽ chẳng có Định. Chẳng có Định, [tâm tánh] bộp chộp, phập phều, làm sao quý vị có thể hiểu nghĩa chân thật của Như Lai cho được? Bài kệ khai kinh có một câu rất hay: “*Vô thương thậm thâm vi diệu pháp, bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến văn đắc thọ trì, nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Quý vị chẳng có cơ sở Giới và Định, làm sao có thể hiểu nghĩa chân thật của Như Lai? Dẫu tôi giảng cặn kẽ, giảng minh bạch, giảng rõ ràng đến mấy đi nữa, quý vị cũng chẳng thể khai ngộ! Có sao biết? Quý vị chẳng làm được! Chẳng làm được tức là chẳng khai ngộ.

Ba khoa mục kế đó chính là Tam Học và Lục Độ, mười nguyện Phổ Hiền, đây là tôi hy vọng các học nhân Tịnh Tông sẽ dùng năm khoa mục này để khích lệ lẫn nhau. Chúng ta có thể trì giới, tức là như tôi vừa

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

mới nói, có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện Nghiệp Đạo, có Sa Di Luật Nghi, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chắc chắn sẽ được vãng sanh! Thưa cùng quý vị, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu quý vị có Tam Học, Lục Độ, quý vị niệm Phật vãng sanh, chắc chắn sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu quý vị có phẩm Tịnh Hạnh, quý vị làm được một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh, có thể làm được mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát, quý vị niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định sẽ sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Đây là có thể hành Phật đạo, hướng đến đại Niết Bàn. Chúng ta đã hiểu Lý Sự này, nay phải cấy vào bản thân chúng ta thật sự phát tâm. Phát tâm bị chướng ngại ở chỗ nào? Chướng ngại chính là sự dục, mê hoặc của tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần từ bên ngoài quá nhiều. Vậy thì quý vị nhất định phải buông xuống. Chẳng thể buông xuống những thứ ấy, đời này quý vị sẽ chẳng đạt được, sẽ luống uổng đời này! Điều then chốt là phải buông xuống! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ năm tiếp theo.

(Kinh) Thiệp lộ nhi khứ, đương nguyện chúng sanh, lý tịnh pháp giới, tâm vô chướng ngại.

(經) 涉路而去。當願眾生。履淨法界。心無障礙。

(Kinh: Theo đường mà đi, nguyện cho chúng sanh, nhập tịnh pháp giới, tâm chẳng chướng ngại).

Sau khi đọc những phần kinh văn này, chúng ta thật sự bị cảm động rất sâu! Từ chỗ này, có thể thấu hiểu Phật, Bồ Tát niệm nào cũng đều chẳng bỏ chúng sanh, lúc nào, chỗ nào cũng đều nghĩ thay cho hết thảy chúng sanh. Suy nghĩ vì chúng sanh, các đồng học phải biết, trước hết là phải thành tựu chính mình. Chính mình chẳng thể thành tựu, làm sao có thể thành tựu kẻ khác cho được? Thành tựu chính mình là thành tựu người khác. Mong thành tựu người khác thì đầu tiên phải nên thành tựu chính mình. Tự và Tha chẳng hai! Có thể nhập pháp môn Bất Nhị, tức là nhập Nhất Chân pháp giới. Nói theo Tịnh Độ, sẽ là sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm là Nhất Chân pháp giới. Trong khi đi đường, từng bước đều chẳng lìa khỏi đại nguyện,

“đương nguyện chúng sanh, lý tịnh pháp giới” (nguyện cho chúng sanh, nhập pháp giới thanh tịnh). Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã giảng “tịnh pháp giới” là gì?

(Sớ) Chân tịnh pháp giới, tâm sở lý dã.

(疏) 真淨法界，心所履也。

(Sớ: Pháp giới chân tịnh là chỗ tâm đạt đến).

Chúng ta hãy suy ngẫm “chân tịnh” là gì? Vứt bỏ ô nhiễm, tự tâm vốn là chân tịnh. Thiên Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói rất hay: “Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần”. “Vốn chẳng có một vật” là thanh tịnh, là chân tịnh. Hiện thời, cái tâm thanh tịnh, cái tâm thuần thiện thuần tịnh của chúng ta bị vô minh che lấp, bị Kiến Tư và Trần Sa nhuộm bẩn. Trong thời đại này, chúng ta đích thân cảm nhận ô nhiễm quá nghiêm trọng, nhưng chính mình ơ hờ, hời hợt, chẳng biết đến ô nhiễm! Sự ô nhiễm nghiêm trọng này quý thần đều cảm nhận được, họ đang chịu khổ nạn. Quý thần thấy nhân đạo giống như chúng ta nhìn vào thiên đạo, họ bảo chúng ta: Ô nhiễm nghiêm trọng dường ấy, nếu chúng ta chẳng thể cảm thấy, chẳng biết quay đầu, sẽ giẫm theo lối cũ của họ, chẳng phải là con đường thành Phật, mà là con đường thành tựu tam đồ! Chúng ta chớ nên không đề cao cảnh giác đối với chuyện này!

Trong đời này, chúng ta chẳng mong đọa tam đồ, như vậy thì phải nên đoạn trừ nghiệp nhân tam đồ. Tuy chẳng đoạn được chủng tử trong A Lại Da Thức, chỉ cần đời này chẳng tạo nghiệp tam đồ. Nghiệp tam đồ là gì? Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, sáu thứ căn bản phiền não ấy, những phiền não ấy khiến cho cái tâm của chúng ta chẳng thanh tịnh. Kinh văn đã nói rất hay, chúng ta thật sự dụng công từ nơi tâm địa, buông xuống cái tâm tham, chớ nên có lòng ích kỷ, vì sao? Ích kỷ chính là Ngã Chấp kiên cố. Các đồng tu học Phật đều biết, thành tựu trong Phật pháp, điều thứ nhất là phá Ngã Chấp. Phá Ngã Chấp sẽ thoát khỏi lục đạo luân hồi; phá Pháp Chấp sẽ thoát khỏi mười pháp giới. Đức Phật đã quy nạp [vô lượng chấp trước thành] hai loại chấp trước lớn. Chúng ta niệm nào cũng vì chính mình, Ngã Chấp tăng trưởng hằng ngày, đáng sợ quá! Vì thế, chúng ta phải buông xuống lòng ích kỷ. Đây chính là phương pháp phá Ngã Chấp.

Đương nhiên là chuyện này khó khăn, vì tập khí phiền não ích kỷ đã dưỡng thành từ vô thủy kiếp, chẳng phải là một sớm một chiều, há đoạn

hết dễ dàng như thế ư? Phải xả dần dần. Trước kia, Chương Gia đại sư dạy tôi, trước hết là bỏ vật ngoài thân [vì chúng] tương đối dễ bỏ. Đặc biệt là những thứ tâm ta yêu thích, sẽ khó bỏ. Khó bỏ mà có thể bỏ, mới thật sự có thể buông xuống. Đây gọi là công phu, là trí huệ, thật sự có trí huệ, thật sự hạ quyết tâm mong đoạn phiền não. Bắt đầu học, khi ấy thầy dạy tôi rất từ bi, đích xác là có phương tiện: Hễ chúng tôi có gì dư, đã cũ, có những vật chẳng ưa thích cho lắm, hãy xả trước, sẽ dễ dàng hơn! Luyện tập dần dần đến mức những thứ chính mình rất ưa thích, chính mình rất cần thiết, hễ người khác thiếu hụt, hễ cảm thấy người khác rất cần, đều có thể xả. Đó là tốt!

Tôi suốt đời chẳng ham mê gì; vì thế, trong quá trình tu hành, chướng ngại ít hơn đôi chút. Tôi thích nhất là sách vở. Từ bé đã thích đọc sách, hết sức yêu mến sách, cũng thích sưu tập sách. Vì thế, thầy dạy tôi điều này, tôi bèn nghĩ những thứ kinh sách [do chính mình đã] tàng trữ đều phải xả, chúng là thứ tôi ưa thích nhất. Thầy dạy tôi sáu chữ “*thấy thấu suốt, buông được xuống*”, tôi học sáu năm. Xác thực là đến năm thứ sáu, tôi bỏ toàn bộ, trừ những kinh bản để đọc tụng trong khóa tụng hằng ngày ra, chỉ có mấy bản. Khi ấy, thầy Lý ở Đài Trung thành lập Từ Quang Đồ Thư Quán, tôi quyên tặng toàn bộ sách vở đã sưu tập. Khi ấy, sách được cất giữ tại Đồ Thư Quán không nhiều lắm. Tôi quyên tặng sách đến một phần năm. Quý vị biết là trong năm quyên sách, sẽ có một quyển do tôi tặng. Quý vị biết số lượng cũng đáng kể, xả toàn bộ. Sau khi đã xả, cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn!

Khi đó, duyên xuất gia đã chín muồi. Vì sao? Phải thôi việc. Vì không bỏ việc, sẽ chẳng thể chuyên tâm. Khi tôi theo thầy Lý thì [hãy còn] là tại gia học Phật, hằng ngày còn phải làm việc. Làm việc tám tiếng đồng hồ, mỗi ngày tối đa chỉ có thể dụng công nơi Phật pháp từ ba đến bốn giờ, rất vất vả! Thuở ấy, thầy Lý đã dạy mười năm tại Đài Trung, các đồng học theo thầy đã mười năm, tôi mới đến, làm sao có thể đuổi kịp họ? Thoạt nhìn, mọi người đều giống như tôi, phải đi làm, thời gian học Phật mỗi ngày đúng ra chỉ có hai ba giờ. Vì thế, tôi mong xuất gia, bỏ việc để toàn tâm toàn lực học tập. Tôi ước đoán trong hai năm sẽ có thể đuổi kịp. Chẳng sai, hai năm tôi thật sự đuổi kịp họ. Động cơ xuất gia của tôi là ở chỗ này. Nếu chiếu theo tiêu chuẩn của đức Phật, tôi vẫn chẳng có tư cách! Tiêu chuẩn của Phật chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo và Sa Di Luật Nghi như chúng tôi đã nói trong hiện thời, tôi vẫn chẳng có đủ tư cách! Chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo đạt mức, chẳng phải là không tu. Có tu, nhưng chẳng đạt tới tiêu chuẩn ấy. Sau khi xuất

gia mới nghiêm túc nỗ lực học tập.

Đối với các tập khí tật xấu, bản thân tôi có kinh nghiệm, [phải mất] từ hai mươi năm cho đến ba mươi năm mới đào thải hết sạch những thứ ấy. Vì thế, tôi biết buông xuống tập khí phiền não chẳng phải là chuyện dễ dàng. Phải thật sự có nghị lực và quyết tâm kiên cường giống như đánh giặc. Nếu không, chắc chắn là bị đánh bại. Ác nghiệp dụ dỗ, mê hoặc, hằng ngày chúng ta sống trong thế gian này, tiếng tăm, lợi dưỡng, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, quý vị có thể chẳng nhiễm hay chẳng? Chẳng dễ dàng! Nói thì dễ dàng, thật sự muốn làm, sẽ có mức độ khó khăn khá lớn. Do đó, cổ nhân tu hành, vì sao đạo tràng phải thành lập trong chốn núi thẳm, hiểm có dấu chân người lui tới? Vì sao? Để tránh ô nhiễm, bảo vệ pháp giới thanh tịnh của chính mình. Nhưng hiện thời chẳng được, hiện thời các đạo tràng cổ trong chốn núi thẳm đều có quốc lộ dẫn đến, có thể lái xe đến, còn có rất nhiều xe cáp treo, biên [những nơi ấy] thành chỗ danh thắng để ngoạn cảnh, làm sao có thể tu hành cho được? Cổ đại đức dạy chúng ta: “*Biết chuyện ít, ít điều phiền não. Biết nhiều người, lắm nổi thị phi*”, ngụ ý: Quý vị biết chuyện càng ít càng hay, quen càng ít người càng tốt, chẳng cần thiết! Quen biết nhiều người, biết nhiều chuyện, quyết định là sẽ bị chướng đạo. Đạo là gì? Tâm thanh tịnh. Quyết định chướng ngại cái tâm thanh tịnh của quý vị.

Thành tựu chẳng có chi khác, chính là thành tựu “*giác, chánh, tịnh*”. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường xuyên nói, Phật pháp đến cuối cùng là minh tâm kiến tánh. Kiến tánh có ba môn, tức là ba môn giác, chánh, tịnh. Thiên Tông, Tánh Tông là từ Giác môn mà nhập, thường nói là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”, vào từ cửa này. Giáo Hạ như Hoa Nghiêm, Thiên Thai, Tam Luận, Pháp Tướng đều từ chánh tri chánh kiến mà nhập, tức là Chánh môn. Tịnh Độ Tông, Mật Tông là từ Tịnh môn mà nhập, cái tâm thanh tịnh. Hiện thời đối với ba môn ấy, chúng ta hành theo Tịnh môn. Tịnh môn nhất định là phải tu tâm thanh tịnh, phải buông xuống muôn duyên! Sau khi đã thật sự buông xuống, giáo huấn của thầy bèn ứng nghiệm. Giáo huấn gì vậy? Đây chính là như Chương Gia đại sư đã dạy: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*” (Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng). Chư vị hiền, tôi buông xuống chính là đối với những sách vở tôi đã tàng trữ, thầy đều buông xuống, quyên tặng cho Đồ Thư Quán. Khi chính mình cần, [tức là lúc] theo thầy Lý học kinh giáo, hẳn cần những sách tham khảo, đúng là vừa dấy niệm mong cầu quyên sách đó, xác thực là có thể đạt được!

Tôi cũng từng thưa trình với các đồng học, pháp sư Trí Khai có đến đây gặp tôi. Sư lập một chỗ lưu thông kinh Phật tại Hương Cảng. Khi ấy tôi và Sư chưa gặp mặt, chỉ có thư từ qua lại, cậy Sư sưu tập tài liệu tham khảo giùm tôi, cho tới nay chưa hề thiếu sót! Muốn tác phẩm nào, Sư đều có thể thay tôi tìm ra. Có một quyển sách thời gian kiếm lâu nhất, nửa năm mới tìm được, là bộ Trung Quán Luận Sớ. Tôi hết sức mong đọc bộ sách ấy. Đây là thời gian [tìm sách] dài nhất, Sư tìm giùm tôi mất nửa năm. Sư lại còn đối với tôi hết sức tốt. Vì khi ấy, tôi mới xuất gia, chẳng được cúng dường, cuộc sống hết sức khó khăn, sách tôi cần Sư sẽ gửi trước cho tôi, ghi sổ nợ; khi nào có tiền, khi ấy sẽ gửi cho Sư. Sư giúp đỡ quá lớn! Vì thế, tôi hết sức cảm kích Sư. Xác thực là có cầu ắt ứng, chưa hề luống qua!

Trong cuộc sống vật chất, tôi chưa hề mong cầu, nhưng chưa hề thiếu hụt. Cảm ứng mỗi năm một thù thắng hơn! Từ năm tôi học Phật được biết Chương Gia đại sư, cho đến nay là năm mươi lăm năm, đến tuổi già, ngày càng thù thắng. Chưa vị thấy được điều này. Chỉ cần quý vị hành Bồ Tát đạo, chớ nên lìa khỏi Bồ Tát đạo, chớ nên lìa khỏi Phật đạo, xác thực là sẽ được chư Phật, Bồ Tát hộ niệm, long thiên thiện thần gia hộ. Những chuyện này đều là do thầy dạy. Thầy dạy tôi thật sự phát tâm, hết thấy đều vì chánh pháp tồn tại lâu dài, hết thấy nhằm lợi ích chúng sanh. Thầy bảo: *“Suốt đời anh, Phật, Bồ Tát sẽ chiếu cố anh, chính mình chẳng cần bận tâm tí nào!”* Tôi có ưu điểm là có tín tâm một trăm phần trăm đối với thầy, chẳng có mảy may hoài nghi giáo huấn của thầy. Suốt năm mươi lăm năm, giáo huấn ấy đã hoàn toàn chứng nghiệm. Vì thế, tôi khuyên người khác với thái độ và ngôn ngữ hết sức khẳng định, quyết định chẳng có mảy may nghi hoặc. Thầy dạy tôi làm như thế nào, tôi làm như thế ấy, thật sự làm được. Tín, giải, hành, chứng đã đem lại tín tâm kiên cố cho chúng tôi. Bồ thí đúng là càng ngày càng nhiều. Do thí tài, tài vật sử dụng chẳng khuyết thiếu. Thí pháp, do pháp bố thí được thông minh, trí tuệ. Thí vô úy, yêu thương bảo vệ chúng sanh.

Gần đây, có khá nhiều đồng tu đề xướng phóng sanh, hồi hướng công đức phóng sanh cho tôi. Tôi nghe rồi cũng rất hoan hỷ. Tôi khuyên họ đem tiền phóng sanh in Hộ Sanh Họa Tập có được hay chẳng? Hộ sanh (護生, bảo vệ sinh vật) còn trọng yếu hơn phóng sanh! Gần đây, ở Úc, có một vị đồng tu tặng tôi toàn tập Hộ Sanh Họa Tập (護生畫集) của Phong Tử Khải, điều này rất khó có! Trong quá khứ, tôi thấy ở Đài Loan là năm tập. Tại Đài Loan, chúng tôi cũng cho in lại, từ tập thứ nhất cho đến tập thứ năm. Hiện thời, tôi được thấy tập cuối cùng là tập thứ sáu.

Đọc lời tựa của Phong Tử Khải trong thiên thứ hai, chúng ta liễu giải. Ông ta tự thuật quá trình hình thành Hộ Sanh Họa Tập. Khi pháp sư Hoằng Nhất năm mươi tuổi, ông ta vẽ năm mươi bức tranh chúc thọ thầy. Phong Tử Khải là học trò của Hoằng Nhất đại sư. Hoằng Nhất đại sư trông thấy rất hoan hỷ, đối với mỗi trang, Ngài đều đề từ, đích thân viết. Lại còn bảo ông ta: “Khi tôi sáu mươi tuổi, anh lại vẽ một quyển sáu mươi bức. Bảy mươi tuổi lại vẽ một quyển gồm bảy mươi bức. Khi tám mươi tuổi bèn vẽ tám mươi bức. Khi chín mươi tuổi bèn vẽ chín mươi bức. Một trăm tuổi, vẽ một trăm bức thì viên mãn”. Tuy thầy sáu mươi mấy tuổi đã qua đời, ông ta niệm niệm chẳng quên. Mỗi dịp mười năm của thầy, tức là mỗi mười năm vào ngày giỗ thầy, ông ta đều vẽ. Vì thế, khi gặp dịp minh thọ¹² một trăm tuổi của Hoằng Nhất đại sư, tập thứ sáu gồm một trăm bức được hoàn thành. Hiện thời, sáu tập được in chung thành một quyển, xem xong, rất cảm động!

Phải biết nguyên nhân thứ nhất gây nên thiên tai, nhân họa trong thế gian là sát sanh, giết sanh vật để ăn thịt. Vì thế, vào lúc tuổi già, Hoằng Nhất đại sư viết chữ, Ngài cũng là một nhà thư pháp. [Hễ có ai] xin Ngài viết chữ, chữ nào có chữ Dao (刀) bên cạnh, Sư sẽ không viết. Đây là thị hiện cho bọn người đời sau thấy, chẳng nỡ lòng viết chữ Dao, có thể thấy lòng từ bi được lưu lộ từ chỗ này. Vì thế, chúng tôi mong có thể in lại sáu tập ấy để lưu thông. Đây là chuyện tốt, khuyên mọi người ăn chay, kiêng giết, phóng sanh. Phải biết là đối với chuyện phóng sanh, trong cuộc sống hằng ngày, các vị ra chợ mua thức ăn, thấy những động vật như tôm, cá còn sống, hãy quan sát kỹ càng. Nếu thả chúng mà chúng còn có thể tiếp tục sống, bèn mua lấy, đem phóng sanh. Nếu xét theo trạng huống tinh thần của chúng, dầu có thả, chúng nó cũng chẳng thể sống được, vậy thì không cần. Quyết định là chớ nên [hành phóng sanh] theo kiểu ước định sẵn: Vài hôm nữa, chúng ta sẽ làm đại hội phóng sanh, quý vị ngay lập tức đi bắt cá, bẫy chim. Đây chẳng phải là phóng sanh, mà là hại sanh! Quý vị chẳng phóng sanh, người ta sẽ không bắt. Vì sao? Họ bắt về, chẳng có cách tiêu thụ, bán không được! Nhất là hai năm gần đây, ôn dịch rất nhiều, có dịch cúm gia cầm, nay quý vị muốn thả cá, thả chim, các đơn vị y tế và trị an của chánh phủ đều nom nớp lo ngại, sợ gây nên bệnh truyền nhiễm! Vì thế, chẳng bằng làm những công việc thuộc về phương diện hộ sanh!

¹² Minh Thọ (冥壽) còn gọi là Sanh Kỵ (生忌) là sinh nhật của người đã mất. Làm lễ sinh nhật cho người đã mất thì gọi chung là Minh Khánh.

Còn có những đồng học tôi luôn cổ vũ khích lệ; cổ vũ khích lệ mọi người mở tiệm đồ chay, tốt lắm! Khuyến người khác ăn chay. Trong tiệm cơm chay, thường xuyên có những quyển Hộ Sanh Họa Tập để kết duyên. Mấy hôm trước, tôi có xem đĩa CD do các đồng học ở Bắc Kinh biếu tặng, gồm hai đĩa, nội dung là “quý vị có nhân tâm ăn thịt bọn chúng hay không?” Trông thấy trạng huống bắt giết thê thảm ấy, rất nhiều người xem xong, cảm động, chẳng ăn thịt nữa! Tốt lắm! Chỉ có hai đĩa CD nên có thể lưu thông với số lượng lớn. Phí tổn thực hiện đĩa CD còn thấp hơn in sách, chúng tôi cũng hy vọng đem sáu quyển Hộ Sanh Họa Tập làm thành đĩa CD, lồng nhạc vào, có văn tự, có đọc tụng, tức là có âm thanh đọc những lời đề từ là được rồi, chẳng cần phải thêm lời giải thích. Làm đĩa CD phí tổn thấp, mở lên, mọi người có thể cùng nhau xem. Hơn nữa, phát hình phim ấy ở các tiệm cơm chay tốt lắm, hết sức tốt! Dùng phương thức này có thể chúc phước mọi người vô lượng thọ, quang thọ vô lượng. Những điều này đều là tâm từ bi, đều là Bồ Tát đạo.

Muốn thật sự đạt tới tiêu chuẩn trong Phật pháp, sẽ là như chúng tôi thường nói, đối với hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật, hãy buông xuống ý niệm không chế! [Hễ có ý niệm không chế], cái tâm chẳng thanh tịnh. Ý niệm chiếm hữu càng tồi tệ hơn! Hễ quý vị còn có chiếm hữu, chắc chắn sẽ gây trở ngại cho sự vãng sanh! Vì thế, chúng ta phải thường xuyên nghĩ đến Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta thị hiện, chúng ta có thể nắm quyền sử dụng, chớ nên có quyền sở hữu. Có nghĩa là chúng ta vui vẻ sử dụng, quyết định chẳng có ý niệm chiếm cứ làm của mình. Ý niệm ấy là sai trái. [Sách vở] tàng trữ thì sao? Hễ nhiều thì lập Đồ Thư Quán, lập chỗ lưu thông. Tốt lắm! Giống như mở tiệm đồ chay, trong quán đồ chay bèn để kệ đặt sách vở, có thể cho người khác mượn xem. Họ mượn rồi không trả, chẳng sao hết. Không trả, tôi cho quý vị luôn! Càng thí càng nhiều. Tôi tin là kệ sách của quý vị sẽ thường xuyên đầy ắp. Vì sao? Sẽ có rất nhiều người đến cúng dường. Trong nhà họ có những sách vở dư ra, hoặc là nhiều thứ chẳng còn đọc nữa, họ đều đưa đến chỗ quý vị để cúng dường, kết duyên với mọi người. Vậy là tiệm cơm chay của quý vị không chỉ là đề xướng kiêng giết, phóng sanh, ăn chay, mà quý vị còn tu Pháp Bố Thí, công đức vô lượng!

Nêu lên thí dụ ấy, đây chính là một cách để chúng ta thực hiện “*lý tịnh pháp giới, tâm vô quái ngại*” (nhập tịnh pháp giới, tâm chẳng vướng mắc). Muốn thực hiện đạt tiêu chuẩn, xác thực là phải buông xuống ý niệm không chế, ý niệm chi phối và ý niệm chiếm hữu đối với hết thảy người, sự, vật, quyết định là chớ nên có! Hễ có những ý niệm ấy, tâm sẽ

chẳng tịnh. Nếu có những hành vi như vậy thì càng tội tệ hơn. Vậy là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị càng ngày càng nặng. Không chỉ là chướng ngại chứng quả, chướng ngại vắng sanh, mà ngay cả ngộ môn trong hiện tiền cũng đều bị chướng ngại. Đọc tụng, nghiên cứu, nghe kinh chẳng khai ngộ, vì sao? Ngộ môn đã bị lấp chịt! Nếu quý vị muốn mở toang ngộ môn, chẳng có chi khác! Hễ buông xuống, sẽ mở được, chính là do thật sự chịu buông xuống. Buông xuống, vô lượng công đức. Không chịu buông xuống, chính mình có [những tài liệu, sách vở] mà chính quý vị thật sự đọc tụng, nghiên cứu, thì còn có thể chấp nhận được. Nếu chính mình có [sách vở, tài liệu] mà chẳng có thời gian đọc tụng, lại không cho người khác đọc tụng, quý vị nói xem, lỗi làm ấy to tát cỡ nào!

Vì thế, sau khi tôi đã xuất gia nhiều năm ngàn ấy, những sách vở, pháp vật sưu tập chẳng biết nhiều hơn trước khi xuất gia bao nhiêu lần. Hiện thời, chúng tôi có đạo tràng ở Úc, có phòng đọc kinh sách, toàn bộ những thứ do tôi đã lưu trữ đều để tại đó, xác thực là một thư viện nhỏ để đại chúng xem đọc, đọc tụng. Do vậy, học tập tại Đồ Văn Ba (Toowoomba), những tài liệu về học thuật truyền thống của Trung Hoa và Phật giáo Đại Tiểu Thừa gần như khá hoàn bị. Tôi nghĩ rất chu đáo, quý vị đến đó, thật sự định tâm, chăm chỉ học tập tại đó, điều khẩn yếu là nâng cao cảnh giới của chính mình, nâng cao sự tu dưỡng phẩm đức của chính mình. Đây là ta và người đều được lợi!

Thật sự đạt được tâm chẳng vướng mắc, vẫn chưa được, còn phải buông xuống. Chúng ta chỉ nói đến chấp trước, thật sự buông xuống chấp trước, hãy còn có phân biệt. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não. Trong phân biệt thì Sở Tri Chướng nhiều, trong chấp trước thì Phiền Não Chướng nặng nề. Đây đều là những chướng ngại nghiêm trọng. Vì thế, đối với hết thảy các pháp chẳng phân biệt, thứ gì cũng đều tốt, chẳng có gì không tốt, người tốt thì rất tốt, mà người xấu cũng rất tốt! Chuyện tốt thì rất tốt, chuyện xấu cũng rất tốt. Thiên hạ vốn vô sự, kẻ vụng về tự mình nhiều loạn. Khi nào quý vị có thể đạt đến tâm vô chướng ngại? Gặp chuyện tốt, quý vị hoan hỷ, quý vị bị hoan hỷ chướng ngại; chuyện không tốt khiến cho quý vị sanh tâm phiền não, quý vị bị phiền não chướng ngại. Chúng ta thấy đông đảo chúng sanh lục căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, có ai chẳng phân biệt, chấp trước? Do vậy, tâm họ hằng ngày giống như nổi sóng, trôi lên hụp xuống, hụp xuống rồi lại trôi lên, vĩnh viễn chẳng thể bình lặng! Cảnh giới bên ngoài nổi gió, bên trong chẳng thể làm chủ tế được, chẳng có

định lực, lại chẳng biết tránh né! Khi chính mình chẳng có định lực thì hãy ít tiếp xúc, chính mình phải hiểu, chẳng tiếp xúc.

Hằng ngày, chính mình tiếp xúc kinh giáo. Đọc kinh là tiếp xúc Phật, Bồ Tát, tiếp xúc cổ thánh tiên hiền, tốt lắm! Bậu bạn với bậc thiện nhân có đạo đức, thân cận họ. Tuy họ chẳng còn, sách vở hãy còn! Đọc sách Khổng Tử là thân cận Khổng Tử. Đọc kinh sách nhà Phật là thân cận đức Phật. Đọc kinh của Bồ Tát là thân cận Bồ Tát. Thánh hiền nhiều ngàn ấy, chúng ta luôn có cảm thấy chẳng đủ thời gian, há có thời gian để tiếp xúc những thứ bất thiện ư? Phải hiểu điều này! Tuổi càng cao, tuổi đã cao thì chính mình phải thường nghĩ những ngày tháng còn lại chẳng nhiều, quý vị còn có thể sống bao nhiêu ngày nữa? Do vậy, đặc biệt coi trọng thời gian, yêu tiếc thời gian, chẳng dám để luống qua. Chuyện này nói thật ra, từ năm mươi tuổi trở lên, phải có sự cảnh giác cao độ này. Cổ nhân thường nói: “*Người đến bảy mươi xưa nay hiếm*”. Chúng ta thấy không ít người chưa đến bảy mươi tuổi bèn ra đi, chẳng biết là bao nhiêu! Người có thể giữ lòng lành, làm việc lành, niệm niệm có thể quan tâm người khác, có thể nghĩ giùm người khác, đặc biệt là trong thời đại hiện thời, phải giúp cho hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ. Chuyện này quá quan trọng!

Hiện thời, tai nạn rất nhiều, làm thế nào để giúp chúng sanh hóa giải tai nạn? Rất nhiều người không hiểu điều này, từ trong Phật pháp, từ giáo huấn của thánh hiền, chúng ta đã hiểu rõ, đã tìm được, chính mình đã được thọ dụng, hãy nên toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, phải có phương tiện thiện xảo. Xác thực là người hiện thời tánh tình bộp chộp, hời hợt, chẳng có lòng nhẫn nại, quý vị bảo họ đọc một quyển sách, đúng là khó khăn đến tột cùng! Thậm chí ngay trong các buổi học trong trường đại học, sinh viên cũng nháp nha nháp nhồm, chẳng có lòng kiên nhẫn. Thầy lên lớp bèn gắng hết sức rút ngắn thời gian, giảng đôi chút những điều trọng điểm, thời gian còn lại phải để cho học trò cười nói thì mới kéo dài cho hết thời gian được, hoặc là nói tới chuyện ngoài chương trình học thì mới có thể khiến cho học trò nẩy sanh hứng thú. Nếu không, họ sẽ chẳng thể tiếp nhận, lộ vẻ buồn tẻ, vô vị trong buổi học, hoàn toàn chẳng giống như trong nhà trường xưa kia. Hiện thời, trong Phật môn chúng ta, giảng kinh, dạy học, các đồng học còn có thể ngồi suốt mấy tiếng đồng hồ, rất nhiều vị giáo sư thấy vậy đều cảm thấy rất kinh ngạc, hết sức hiếm có, vì sao tâm những người ấy định như thế, có thể ngồi lâu như thế? Nếu cái tâm chẳng định, làm sao có thể học những thứ này! Đừng nói là Phật pháp, ngay cả pháp thế gian cũng chẳng thể thành tựu!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

Muốn có thành tựu nơi pháp thế gian và xuất thế gian, điều quan trọng nhất là phải hiểu học. Nếu chẳng phải là thật sự hiểu học, thầy dùng phương pháp gì để dạy đi nữa, đều chẳng có hiệu quả. Tâm địa thanh tịnh, thái độ chân thành, có thể khắc phục dục vọng tham, sân, si, mạn của chính mình thì mới có thể đạt được thành tựu. Do vậy, chúng tôi yêu cầu họ thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo, là những thí dụ hết sức rõ rệt. Người nào có thể thật sự thực hiện, chúng ta sẽ biết người ấy là pháp khí, phải giúp đỡ người ấy, người ấy sẽ có thành tựu. Kẻ chẳng thể thực hiện, bề ngoài tuân phụng, trong lòng chống trái, vậy thì chẳng cần, tạo thiện căn cho họ, đời này, [kẻ ấy] chẳng thể thành tựu, đời sau hoặc đời sau nữa, có lẽ gặp gỡ cơ duyên, chuyện này cũng rất khó nói! Phật độ kẻ hữu duyên, nếu bản thân chúng ta có thể quan sát người nào là kẻ hữu duyên, tức là [người ấy] có thể buông xuống, hiểu học, tâm địa thanh tịnh, tôn sư, trọng đạo, hiểu thuận cha mẹ. Đây là điều kiện cơ bản. Điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, đó là điều đầu tiên! Nếu chẳng có điều kiện ấy sẽ rất khó, chỉ có thể gieo thiện căn cho họ. Do vậy, thiện tri thức thế gian và xuất thế gian, không vị nào chẳng vì kẻ tài năng mà thí giáo, chẳng thể miễn cưỡng. Chúng ta đọc bài kệ tụng này, biết học tập như thế nào, trong khoảng thời gian hữu hạn của một đời này, sẽ thành tựu chính mình, tăng tấn chính mình, quan trọng hơn bất cứ điều chi khác! Tăng tấn đức hạnh của chính mình, thành tựu đạo nghiệp của chính mình, những thứ khác đều chẳng quan trọng! Còn như chuyện hoằng pháp lợi sanh, đây là nhân duyên. Có duyên thì chúng ta làm. Chẳng có duyên, chắc chắn chẳng mong cầu, quý vị chẳng phan duyên. Thành tựu chính mình là thành tựu hết thấy chúng sanh; chính mình thật sự vãng sanh, phạm vi giúp đỡ chúng sanh sẽ to lớn. Tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ chẳng khác chư Phật, Bồ Tát, đúng là “*ngàn xứ nguyện cầu, ngàn xứ ứng*”, chúng sanh có cảm, quý vị sẽ có thể ứng hóa. Đây mới là phổ độ chúng sanh. Chuyện này trọng yếu hơn bất cứ điều nào khác. A! Nay đã hết thời gian rồi!

Tập 1525

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu, tức đoạn Khất Thực Đạo Hành (乞食道行, trên đường khất thực) trong phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ sáu:

(Kinh) Kiến thẳng cao lộ, đương nguyện chúng sanh, vĩnh xuất tam giới, tâm vô khiếp nhược.

(經)見昇高路。當願眾生。永出三界。心無怯弱。

(Kinh: Thấy lên đường cao, nguyện cho chúng sanh, vĩnh viễn thoát tam giới, tâm chẳng khiếp nhược).

Trên đường, chúng ta thường nói có đường lên dốc, có đường xuống dốc. “*Thẳng cao lộ*” (昇高路) là lên dốc. Chúng ta biết xưa kia chẳng có đường sá bằng phẳng như hiện thời, đường sá luôn lên cao xuống thấp, không bằng phẳng. Đi đường cũng khá vất vả, hoàn toàn là đi bộ. Huống chi thuở đức Thế Tôn tại thế, kẻ bình phàm đều chẳng đi giày. Phong tục Ấn Độ không đi giày, cũng chẳng mang vớ, đều là chân trần. Do vậy, hễ ra ngoài, sau khi trở về, nhất định phải rửa chân. Từ kinh điển, chúng ta thường thấy chuyện này!

Đi lên đường dốc cao, tức là tiến lên cao, dẫn phát đại nguyện “*đương nguyện chúng sanh, vĩnh xuất tam giới*” (nguyện cho chúng sanh, vĩnh viễn thoát khỏi tam giới). “*Tam giới*” là Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới. Trong kinh, đức Phật đã giới thiệu: Tam giới có tổng cộng hai mươi tám tầng trời, mỗi tầng sau cao hơn tầng trước. Vì thế, sanh lên trời, kẻ bình phàm nói mơ hồ là “*sanh thiên*”, rốt cuộc là sanh vào tầng trời nào? Trạng huống trong mỗi tầng lại còn khác nhau! Phật giáo thường nói đến trời Đao Lợi nhiều nhất, kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện do đức Thế Tôn giảng trên trời Đao Lợi, chẳng phải là giảng trong nhân gian. Xét theo bề ngang, trời Đao Lợi bao gồm ba mươi ba cõi trời (Tam Thập Tam Thiên); rốt cuộc là cõi trời nào?

Trong Tam Thập Tam Thiên, khổ và lạc không giống nhau. Chư thiên không có phước báo sẽ chẳng bằng đế vương trong nhân gian! Đương nhiên là phước báo của họ vẫn to hơn những kẻ bình phàm khá nhiều, nhưng so với đế vương trong nhân gian thì vẫn khá thua kém. Nhưng vị trời nào có phước báo, phước báo to lớn, thì đế vương trong nhân gian sẽ chẳng có cách nào sánh bằng, huống hồ thiên vương! Đức Phật đã giới thiệu những chuyện này rất nhiều. Sau khi đã hiểu rõ, [sẽ biết] tuy phước báo trong thiên đạo to lớn, thọ mạng lâu dài, nhưng chẳng rất ráo! Có sao nói là chẳng rất ráo? Họ vẫn có sanh, lão, bệnh, tử. Càng lên cao hơn, ba khổ và tám khổ càng mỏng, càng ít, đến Sắc Giới Thiên sẽ chẳng có tám khổ. “*Tám khổ*” là sanh, lão, bệnh, tử, yêu thương phải chia lìa, oán ghét cứ phải gặp gỡ, cầu chẳng được, năm ấm

lùng lẫy. Dục Giới có tám nỗi khổ ấy, Sắc Giới chẳng có.

Do vậy, điều quan trọng nhất trong học Phật là phải có thể buông xuống. Tôi đã thưa trình với các đồng học nhiều lần; Vì sao không buông xuống tập khí phiền não nặng nề được? Thực hiện từ chỗ nào? Đây là chuyện lỗ sơ học chúng ta rất quan tâm. Thuở tôi mới học, cũng chẳng phải là ngoại lệ. Thuở ấy, có thể nói là vừa mới tiếp xúc Phật pháp hơn một tháng, quen biết Chương Gia đại sư, ngày đầu tiên gặp mặt, tôi bèn thỉnh giáo Ngài vấn đề ấy: “*Nhập môn bằng cách nào?*” Ngài dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Thực hiện từ chỗ nào? Từ bố thí. Bố thí là Xả, phạm vi ấy quá ư to lớn! Sau khi đã thâm nhập Phật pháp mới hiểu, có thể nói: Bố thí bao hàm toàn bộ Phật pháp từ sơ phát tâm cho đến địa vị Như Lai. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều chẳng lìa khỏi bố thí. Phạm vi ấy to lớn lắm!

Nói thông thường, đây cũng là như rất nhiều vị tổ sư đại đức thường nói: “Chúng ta biết phương pháp bố thí, bố thí được thực hiện từ chỗ nào?” Phiền não và tập khí của mỗi người mỗi khác. Có người coi Tài (của cải) rất nặng, nếu gặp đức Phật, đức Phật nhất định sẽ bảo quý vị buông tài xuống. Có người thấy danh rất nặng, chẳng coi trọng tài, đức Phật nhất định bảo quý vị buông danh xuống. Có nghĩa là giống như thầy thuốc trị bệnh cho kẻ khác, bệnh tật rất nhiều, bệnh nào nghiêm trọng nhất, không trị sẽ mất mạng, trước hết, hãy trị lành căn bệnh nặng ấy, sau đây mới lại chữa trị những căn bệnh nhẹ khác. Đức Phật giáo hóa chúng sanh cũng giống như thế. Tập khí, khuyết điểm nào của quý vị nặng nhất? Tham tài, tham sắc, tham danh, ham mê quyền lực, ham mê địa vị, nhiều lắm! Thậm chí đã học Phật bèn tham mê Phật pháp! Tham mê Phật pháp, quý vị thấy trong kinh Kim Cang, đức Phật nói rất hay: “*Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp). Pháp cũng phải nên bố thí, chớ nên chấp trước.

Nói chung, trong các buổi giảng, chúng tôi thường khuyên lơn, khích lệ các đồng học, đây là nói theo căn bản. Đầu tiên, chúng ta phải buông xuống ý niệm không chế đối với hết thảy mọi người, hết thảy sự, hết thảy vật, ta chớ nên không chế người khác. Hãy buông xuống ý niệm không chế, buông xuống ý niệm chiếm hữu. Cái này cũng muốn chiếm làm của mình, cái kia cũng muốn chiếm làm của mình. Hễ đạt được bèn hoan hỷ, chẳng đạt được bèn oán hận; vậy là không được rồi! Phải buông xuống ý niệm đối lập với kẻ khác. Ý niệm còn phải buông xuống, huống hồ là sự thật! Nếu chúng ta không thực hiện từ chỗ này, sẽ thực hiện từ chỗ nào đây?

Quý vị buông xuống càng nhiều, tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền. Quý vị không chịu buông xuống, tâm của quý vị làm sao có thể đạt đến thanh tịnh cho được? Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy chúng ta cương lĩnh tu hành “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Đây chính là tâm tâm trong Bồ Đề tâm! Vì sao quý vị chẳng làm được? Quý vị chẳng có cái Thê của Bồ Đề tâm! Có Thê thì mới có Dụng. “*Thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là tác dụng, Thê ở chỗ nào? Thê là gì? Chân thành. Ấn Quang đại sư đã nói hay lắm: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích*”, thành kính là Thê. Chân thành, cung kính. Tâm chân thành cung kính đối với chính mình, đó là “*tự ái*” (自愛, yêu thương chính mình). Đối với chính mình thì như thế nào? Sẽ là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Nhất định phải giữ cho cái tâm của chính mình “*thanh tịnh, bình đẳng*”, giác chứ không mê. Có tâm thành kính đối với người khác, đại từ, đại bi, [đấy là] Tha Thọ Dụng. Đối với người thật sự tu hành, một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh là nêu đại lược những sự tướng làm việc, xử sự, đãi người, tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày, thực hiện từ nơi đó. Bất luận là trong thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đối với chính mình, nhất định phải gìn giữ “*thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác*”, đối với người khác, nhất định là đại từ, đại bi. Người ấy thật sự biết yêu thương chính mình, biết yêu thương người khác.

Đại từ, đại bi là yêu thương người khác; “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là yêu thương chính mình. Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này, sẽ hiểu điều nào đáng nên buông xuống! Trước hết, phải buông hư ngụy xuống. Vì có hư ngụy, sẽ chẳng có chân thành, cái Thê của Bồ Đề tâm sẽ chẳng có, tức là quý vị đã mê Bồ Đề tâm, biến chân thành trở thành hư ngụy. Chân thành và hư ngụy là một Thê, là mê hay ngộ khác nhau. Mê là hư ngụy, ngộ là chân thành. Vì thế, phải bỏ hư ngụy, phải bỏ ngạo mạn. Vì sao chẳng cung kính người khác? Ngạo mạn là căn bản phiền não. Quý vị thấy “*tham, sân, si, mạn*”, phải buông xuống những chữ ấy! Buông xuống ngạo mạn thì đối với tu hành, quý vị mới có thể nhập môn!

Trong pháp thế gian, chúng ta mở Lễ Kỳ ra. Câu đầu tiên trong thiên Khúc Lễ là: “*Khúc Lễ viết, vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “Không có gì chẳng kính”). “*Vô bất kính*” chính là như trong Phật môn thường nói “*nhất thiết cung kính, nhất tâm đánh lễ*”, là như Phổ Hiền Bồ Tát đã nói “*lễ kính chư Phật*”. Chúng ta có cái tâm ấy hay không? Có coi hết thấy chúng sanh đều như chư Phật Như Lai hay chẳng? Quý vị có cái tâm ấy hay không? Chẳng có! Rất tôn kính Phật, chẳng kính chúng sanh! Chẳng biết chúng sanh là vị lai Phật. [Chư Phật] trong “*lễ kính chư Phật*” bao

gồm hết thầy chúng sanh. “*Chư Phật*” là nói quá khứ Phật, hiện tại Phật, và vị lai Phật. Quá khứ, hiện tại [chư Phật] thì đức Thế Tôn đã vì chúng ta giới thiệu rất nhiều; vị lai thì sao? Vị lai [chư Phật] là hết thầy chúng sanh trong hiện tại. Hết thầy chúng sanh trong hiện tại là vị lai Phật! Quý vị khinh mạn, coi thường họ, tâm quý vị làm sao có thể chân thành cho được? Chân thành sẽ vĩnh viễn chẳng hiện tiền! Chân thành vốn sẵn có trong tự tánh, nhưng bị tập khí phiền não chướng ngại. Nay quý vị buông xuống tập khí phiền não, “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*” thầy đều hiện tiền. Buông xuống tập khí phiền não càng nhiều, quý vị sẽ cảm thấy Tánh Đức cũng thấu lộ càng nhiều. Chẳng chịu buông xuống tập khí phiền não của chính mình, Tánh Đức cũng vĩnh viễn chẳng thấu lộ!

Chư vị phải biết “*Bồ Đề tâm là chân tâm*”, có ai mà chẳng có! Tuy chúng ta mê, [Bồ Đề tâm] hoàn toàn chẳng mất đi. Chư Phật, Bồ Tát hiểu rất rõ, có sao các Ngài cung kính mỗi chúng sanh dường ấy? Các Ngài trông thấy Phật Tánh của quý vị, “*hết thầy chúng sanh đều có Phật Tánh*”. Các Ngài biết quý vị vốn lành, bản tánh vốn lành. Các Ngài đã biết, lẽ nào chẳng tôn kính quý vị? Vì sao cái tâm cung kính hết thầy chúng sanh của chúng ta chẳng thể sanh khởi? Chúng ta thấy họ hằng ngày tạo ác, [tức là chỉ] thấy hình tướng của họ, chứ không biết cái gốc của họ, chẳng biết bản tánh của họ, chỉ thấy biểu hiện trong hiện tại. Các thứ biểu hiện bất thiện trong hiện tại chính là tập tánh, chẳng phải là bản tánh. Bản tánh của họ là Phật, bản tánh vốn lành. Đây là Phật, Bồ Tát có cách nhìn con người chẳng giống chúng ta. Hết thầy mọi người không chỉ là vị lai Phật, mà hết thầy chúng sanh cũng là vị lai Phật. Kinh Hoa Nghiêm còn nói theo phạm vi lớn hơn nữa, “*tình dữ vô tình, đồng viên Chung Trí*” (hữu tình và vô tình đều viên thành Chung Trí). Vô tình bao gồm những gì? Thực vật, khoáng vật, còn bao gồm hết thầy các hiện tượng tự nhiên; có nghĩa là chẳng có một pháp thế gian hay xuất thế gian nào chẳng phải là Phật. Vì thế, hễ giác ngộ, hết thầy các pháp đều là Phật pháp. Khi mê, kinh Hoa Nghiêm cũng chẳng phải là Phật pháp! Khi mê, hết thầy đều mê; khi ngộ, hết thầy đều ngộ.

Chúng ta hiểu trong Dục Giới có sáu tầng trời. Chúng ta có thể xem nhẹ ngũ dục, lục trần, sau đây quý vị mới có thể buông xuống. Buông xuống chẳng nhiều, sẽ sanh vào Tứ Vương Thiên. Nếu buông xuống nhiều hơn nữa, sẽ sanh vào Đao Lợi Thiên. Nếu buông xuống toàn bộ ngũ dục, lục trần, vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị sanh vào Sơ Thiên Thiên. Còn có ít phần chẳng buông xuống được, sẽ là Hóa Lạc

Thiên hoặc Tha Hóa Tự Tại Thiên; càng lên cao [ngũ dục, lục trần] càng nhạt mỏng! Trong kinh, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, rất minh bạch; do vậy, buông xuống có lợi ích cho chính mình quá lớn. Chấp trước cứng chắc, chẳng chịu buông xuống, quả báo là trong tam đồ địa ngục, có gì tốt đẹp cơ chứ?

Nếu chúng ta hỏi, vì sao những kẻ bình phạm chẳng thể buông xuống? Học Phật, biết rành rành là phải nên buông xuống, [thế mà] vẫn chẳng buông xuống được? Nguyên nhân là do tập khí phiền não quá nặng; kế đó, là do chẳng liễu giải thấu triệt chân tướng sự thật. Nếu thật sự liễu giải thấu triệt, quý vị sẽ rất hoan hỷ buông xuống, chẳng cần ai khuyên quý vị! Vì sao? Biết chuyện này thật sự có lợi cho chính mình, lẽ nào người ấy chẳng thể buông xuống? Chúng ta liễu giải chẳng đủ thấu triệt, nghe hằng ngày, thậm chí nghe suốt hai ba chục năm, ba bốn chục năm, [vẫn cứ] bán tín bán nghi! Học vài chục năm, chẳng thể nói là không tin; nhưng trong niềm tin ấy có nghi hoặc, chẳng đoạn hết nghi! Ví như ta có tám mươi phần trăm tin tưởng, còn có hai [mươi] phần nghi hoặc, hai [mươi] phần ấy sẽ sanh ra chướng ngại, sẽ đẩy lên tác dụng, chắc chắn sẽ chướng ngại quý vị. Quý vị buông xuống chẳng triệt để, cảm ứng chẳng thể hiện tiền.

Chớ nên lưu luyến các địa vị Bồ Tát. Chứng đắc địa vị Sơ Tín Bồ Tát bèn rất hoan hỷ, an trụ trong địa vị Sơ Tín, chắc chắn là quý vị chẳng thể đạt đến Nhị Tín. Vì sao? Quý vị chẳng buông xuống được. Quý vị phải buông xuống Sơ Tín thì mới có thể đạt đến Nhị Tín. Buông Nhị Tín xuống thì mới có thể tăng cao hơn thành Tam Tín, tăng cao không ngừng! Nói cách khác, sẽ là không ngừng buông xuống, đạo lý là như thế đó. Buông đến cuối cùng, thứ gì cũng đều chẳng có, sẽ thành Phật. Do vậy, nói chung, nói thông thường, buông xuống sự chấp trước đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, sẽ chứng quả A La Hán, thoát khỏi tam giới. [Nếu người ấy] niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, sẽ chẳng sanh vào cõi Đồng Cư, mà sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Lại có thể buông xuống phân biệt đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, quý vị sẽ chứng quả vị Bồ Tát, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, từng cấp bậc đều tăng lên cao dần.

Tăng lên cao, trong kinh, đức Phật đã dạy, chẳng phải là trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, mà là ngay trong hiện tiền. Vì sao? Tăng tấn trong hiện tại sẽ có tốc độ mau chóng hơn so với khi đã đến Tây Phương Cực Lạc thế giới! Há chẳng nghe trong kinh đức Phật đã dạy: “*Tu hành*

một ngày trong thế giới Sa Bà bằng tu hành một trăm năm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới” ư? Chúng ta tu hành ở nơi đây mười ngày, sẽ bằng tu hành trong thế giới Tây Phương một ngàn năm. Chúng ta tu hành một trăm ngày trong thế giới Sa Bà, sẽ bằng tu hành một vạn năm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới! Đây là đạo lý gì vậy? Thế giới Tây Phương là thế giới thanh tịnh, đoạn phiền não rất thông thả. Vì thế, thời gian [cần thiết để tăng tấn sẽ] lâu dài. Ở nơi đây (thế giới Sa Bà), hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất hằng ngày thử thách quý vị. Nếu quý vị có thể hứng chịu, có thể chịu đựng thử thách, sẽ tăng tấn với một mức độ to lớn. Chẳng thể chịu nổi thử thách, cũng sẽ bị đọa lạc trên một mức độ to lớn! Đạo lý ở chỗ này! Do vậy, nói theo phía người thật sự tu hành, thế giới Sa Bà đúng là có ưu điểm. Tu hành [phải mất] một vạn năm trong thế giới Tây Phương thì trong thế giới Sa Bà, [chỉ cần] một trăm ngày là xong rồi. [Vậy thì] thế giới Sa Bà có gì là không tốt? Nơi đây tăng tấn mau chóng, mà đọa lạc cũng nhanh chóng! Điều then chốt là niệm niệm giác ngộ, niệm niệm cảnh giác, răn dè. Một niệm bất giác, sẽ lập tức tuột xuống!

Con người sống trong thế gian, thọ mạng ngắn ngủi, các bậc đại thánh đại hiền đã vì chúng ta thị hiện, chúng ta nhìn vào đó, phải biết cảnh giác. Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta thị hiện trụ thế tám mươi năm, người Hoa nói theo “ *hư tuế* ” (虛歲, tuổi ta), người ngoại quốc nói theo tuổi thật. Thích Ca Mâu Ni Phật viên tịch lúc bảy mươi chín tuổi, Khổng Tử bảy mươi ba tuổi; đó là các bậc thánh nhân. Cổ nhân thường nói “ *nhân sanh thất thập cổ lai hy* ” (người sống bảy mươi xưa nay hiếm). “ *Hy* ” (稀) là chẳng nhiều. Nhất là sống trong xã hội hiện đại, đại hoàn cảnh bị ô nhiễm nghiêm trọng, thời thời khắc khắc uy hiếp sức khỏe và thọ mạng của chúng ta. Chớ nên không biết tình hình này, chớ nên không giác ngộ! “ *Thế gian vô thường, cõi nước mong manh* ”. Trong hoàn cảnh này, người giác ngộ chỉ biết một chuyện này: Tăng tấn cảnh giới của chính mình. Đây là tuyệt đối chánh xác.

Lục đạo là tam giới, nói “ *tam giới* ” tức là Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới, nói “ *lục đạo* ” là có thiên đạo, A Tu La đạo, nhân đạo, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Đây là nói về lục đạo. Vì thế, lục đạo và tam giới có cùng một ý nghĩa! “ *Vĩnh xuất tam giới* ” (Vĩnh viễn thoát khỏi tam giới) sẽ là từ A La Hán trở lên! Chư vị phải hiểu A La Hán thành tựu như thế nào? Đoạn hết Kiến Tư phiền não! Nói thông thường, [Kiến Tư phiền não] sẽ là căn bản phiền não, tức tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Ác kiến là Kiến Hoặc, gồm có Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ

Kiến, Giới Thủ Kiến, Tà Kiến. Hết đoạn hết [Kiến Hoặc], sẽ chứng đắc quả A La Hán, vĩnh viễn thoát khỏi tam giới. Tuy thoát khỏi tam giới, hoàn toàn chẳng kiến tánh. Ngoài tam giới còn có tứ thánh pháp giới, họ tu hành ở nơi ấy. Thanh Văn là A La Hán, [ngoài ra là] Bích Chi Phật, Bồ Tát, và Phật [hợp thành tứ thánh pháp giới]. Thiên Thai đại sư nói Phật trong mười pháp giới là Tương Tự Túc Phật. Tứ thánh pháp giới đều là tương tự. Công phu trong [những địa vị] tương tự ấy có cạn hay sâu khác nhau. Cao nhất là Phật pháp giới, thấp nhất là A La Hán. Ất cần phải phá một phẩm vô minh để thoát khỏi mười pháp giới; vượt thoát tứ thánh pháp giới thì mới chứng đắc Nhất Chân pháp giới. Trong kinh Hoa Nghiêm, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, sẽ là Sơ Trụ Bồ Tát. Đó là chân Phật, chẳng phải là giả Phật, Thiên Thai đại sư gọi [địa vị Phật ấy] là Phần Chứng Túc Phật, là chân Phật. Tuy là thật, vẫn chưa viên mãn. Vì sao nói là chưa viên mãn? Vẫn còn tập khí vô minh; đoạn hết tập khí vô minh thì mới là rốt ráo viên mãn.

Ở đây, vì sao chẳng nói “*vĩnh xuất thập pháp giới*”, chỉ nói tam giới, chẳng nói “*vĩnh xuất thập giới*”? Chúng ta phải hiểu đạo lý này, tam giới khó thoát ra nhất! Hết thấy chúng sanh ở trong lục đạo, luân hồi trong lục đạo, thoát chìm thoát nổi, khổ không thể nói nổi! Tứ thánh pháp giới tốt đẹp hơn quá nhiều, đã đến gần [địa vị] Phật rồi, ba khổ lần tám khổ đều chẳng có. Nói cách khác, họ tiến lên cao hơn, tiến nhiều, lui sụt ít. Dầu lui sụt, cũng sẽ chẳng lui vào tam giới, chẳng lui vào lục đạo. Chứng đắc A La Hán, sẽ chẳng còn lui xuống [các địa vị] thấp hơn A La Hán! Do vậy, thành tựu Vô Thượng Đạo chỉ là vấn đề thời gian! Xác thực là xét theo thời gian thì có người rất nhanh chóng, có người rất chậm rãi. Vì sao có hiện tượng này? Chúng tôi nghĩ đến câu nói “*nói chung là do gặp duyên khác nhau*” của Thiện Đạo đại sư. Câu nói ấy hay lắm, đã giải quyết khá nhiều nỗi nghi hoặc cho chúng ta. Từ câu nói ấy, chúng ta phải giác ngộ, thời thời khắc khắc, nơi nơi chón chón, chớ nên quên kết thiện duyên cùng hết thấy chúng sanh, trong tương lai, chúng ta sẽ gặp duyên thù thắng. Nếu thường chẳng tạo sự thuận tiện cho người khác, chẳng kết thiện duyên cùng người khác, con đường Bồ Đề của chúng ta cũng sẽ không thuận lợi. Đây là đạo lý gì vậy? Nhân như thế nào, sẽ đạt được cái quả như thế ấy, vẫn là “*tự làm, tự chịu*”, chẳng thể trách ai khác! Phật pháp chẳng lìa nhân quả. Quý vị thấy Thanh Lương đại sư phán định kinh Hoa Nghiêm là Ngũ Châu Nhân Quả (năm tầng nhân quả), Thiên Thai đại sư phán định kinh Pháp Hoa là Nhất Thừa Nhân Quả.

Pháp thế gian và xuất thế gian chẳng lìa nhân quả. Nay chúng ta liễu giải nhân quả chẳng đủ thấu triệt; do vậy, trong cuộc sống hằng ngày, đãi người, tiếp vật thường xuyên phạm lỗi. Hữu ý hay vô ý, cái tâm cảnh giác chẳng đủ, chẳng có trí huệ, chẳng thể thông quyền đạt biến. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là chẳng thể vận dụng sống động, chẳng thể “*học sống động, vận dụng sống động*”. Chẳng làm được, nhưng nếu quý vị có cái tâm ấy, thường xuyên cầu Phật gia trì, thường xuyên sám hối, như vậy thì sẽ có thể dần dần cải thiện. Nhất định là có sự cảnh giác cao độ: Mạng người vô thường, hãy kịp thời làm lành, nắm chắc thời gian, nắm chắc duyên phận, chúng ta thường nói là “*cơ hội*”, hãy nắm chắc cơ hội, nỗ lực làm lành. Làm lành chẳng có gì khác, tạo phương tiện cho chúng sanh! “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, lòng từ bi của quý vị biểu hiện ở chỗ nào? Từ phương tiện, tạo phương tiện cho người khác, tạo phương tiện cho hết thảy chúng sanh.

Tâm địa phải thanh tịnh, có phương hướng, có mục tiêu, có quyết tâm, có dũng khí, dũng mãnh tinh tấn, mới không thoái chuyển, chịu được thử thách, chịu được những công kích. Ngày hôm qua, chúng tôi cũng nhắc tới hoàn cảnh ấy, dùng cái tâm chân thành thanh tịnh để tiếp nhận, sẽ tiêu trừ nghiệp chướng nhanh chóng nhất. Nhất là những lời đồn đại vô căn cứ, kẻ khác bịa đặt gây chuyện hủy báng quý vị, người thế gian nói là “*oan uổng, bị ủy khuất, bị oan ức*”, nếu quý vị chẳng nóng giận, chẳng trả đũa, nghiệp chướng sẽ tiêu sạch. Đây là tiêu trừ nghiệp chướng nhanh chóng! Đối với kẻ bịa đặt gây chuyện, đối với kẻ hủy báng, đối với kẻ lăng nhục hãm hại, chẳng mảy may ghim trong lòng, chẳng oán hận, chẳng trả đũa, chẳng oán trời, chẳng hờn người! Chính mình sẽ nghĩ: “*Kẻ ấy hủy báng ta, có sao chẳng hủy báng người khác? Nói chung là do trong đời quá khứ, ta đã từng hủy báng, lăng nhục, hãm hại họ. Trong đời này, chúng ta chạm mặt họ, những hành vi của kẻ ấy đối với ta có phải là đáng nên làm hay chẳng? Đáng lắm chứ!*” Ăn miếng trả miếng, nay ta đã giác ngộ rồi!

Người giác ngộ có nhân quả hay không? Có chứ! Chẳng thể nói “*đã giác ngộ, sẽ chẳng có nhân quả!*” Người giác ngộ chẳng làm nhân quả, tức là hiểu rõ ràng, rành rẽ tiền nhân hậu quả, hoan hỷ tiếp nhận. Lại còn đối với những kẻ tạo tác các nghiệp ấy, không chỉ là chẳng oán hận, mà còn có tâm cảm ơn. Kẻ đó tạo tội nghiệp khiến cho ta tiêu nghiệp chướng. Những kẻ ấy sẽ đọa lạc, họ đọa lạc, chúng ta chẳng nở lòng. Vì thế, sẽ hồi hướng công đức tu hành của chính mình cho họ hòng giảm nhẹ nỗi khổ của họ. Tâm đại từ bi mà! Đề Bà Đạt Đa nhiều lượt

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

hủy báng Thích Ca Mâu Ni Phật, phá hoại Tăng đoàn, tạo tội Ngũ Nghịch, Thập Ác, đọa địa ngục A Tỳ; Thích Ca Mâu Ni Phật có oán hận ông ta hay chẳng? Chẳng oán hận! Thích Ca Mâu Ni Phật thương xót, hồi hướng công đức cho ông ta. Đương nhiên là ông ta vẫn phải đọa địa ngục, nhưng sự thọ khổ trong địa ngục được giảm nhẹ. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Phật, Bồ Tát đã vì chúng ta thị hiện. Những người ấy trong tương lai đều đọa trong tam đồ, họ chịu khổ nhẹ, sẽ chẳng chịu khổ rất nặng! Điều này cũng phù hợp Tứ Hoằng Thệ Nguyện của Bồ Tát, “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Kẻ hủy báng, hãm hại ta cũng là chúng sanh, ta chẳng thể bỏ sót họ. Nói chung, chẳng thể phát nguyện: “Loại trừ những chúng sanh đã hủy báng, hãm hại ta, ta chẳng độ họ!” Chẳng có lẽ ấy! Do vì chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, thầy đều được bao gồm trong ấy!

Từ bi trọn khắp pháp giới, thiện ý đầy ấp Sa Bà. Tâm đại từ bi phát xuất, bất luận trong hoàn cảnh như thế nào, quý vị đều có thể chẳng bị hoàn cảnh quấy nhiễu. Hoàn cảnh dầu khổ sở cách mấy, hoàn cảnh dầu xấu ác đến cách mấy, đều chẳng đánh mất “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Nói cách khác, [sẽ là như] Khổng Tử nói “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư?), quý vị vẫn sống trong niềm sung sướng. Niềm sung sướng ấy thuộc về tinh thần, chẳng phải là nơi vật chất. Tinh thần vui sướng có ảnh hưởng tới vật chất hay không? Ảnh hưởng chứ! Chắc chắn là ảnh hưởng. “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”, tâm có thể chuyển cảnh giới. Dầu cảnh giới hèn tẻ đến mấy đi nữa, tâm quý vị là thiện, cảnh giới sẽ đều thiện. Đây là nói lên điều gì? Trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, thật đấy! Chẳng giả tí nào! Cộng nghiệp bất thiện, biệt nghiệp là thiện. Trong cộng nghiệp có khá nhiều người thiện căn sâu dày, họ cũng có thể hưởng ái tâm thiện ý của quý vị. Họ có thể hưởng được nhiều hay ít, sẽ tỷ lệ thuận với ái tâm và thiện ý của họ nhiều hay ít. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ bảy:

(Kinh) Kiến thú hạ lộ, đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm khiêm hạ, trưởng Phật thiện căn.

(經)見趣下路。當願眾生。其心謙下。長佛善根。

(**Kinh:** Thấy đến đường thấp, nguyện cho chúng sanh, cái tâm khiêm tốn, nhún nhường, trưởng dưỡng thiện căn của Phật).

Bài kệ này có ý nói khi quý vị đi đường, đến chỗ đường dốc xuống. Nay tuy chúng ta rất ít đi bộ, ra khỏi cửa là có xe, đầu ngòi xe bus, đó là phương tiện giao thông của đại chúng, xe chạy trên đường, cũng có khi lên dốc xuống đồi. Khi chúng ta lên dốc, xuống dốc, có thể dấy lên ý niệm ấy hay chẳng? Ý niệm này là nguyện, có thể sanh khởi ý niệm này hay chẳng? Từ chỗ này, hãy tự phản tỉnh, sẽ biết là chúng ta cách Bồ Tát khá xa. Bồ Tát thời thời khắc khắc niệm niệm chẳng quên. Dầu chúng ta đã học ở chỗ này, khi đi đường bèn quên sạch bách! Có những người đi đường hoặc ngòi xe vẫn chẳng quên Phật hiệu, vẫn là khá lắm, nhưng [khởi niệm] giống trong lời nguyện đã nói thì thường là chẳng có! Đây là điều đáng cho chúng ta phản tỉnh, suy nghĩ!

Nhất là tâm lượng to lớn. Hiện thời, tâm lượng của chúng ta thật sự quá bé; nói chung là chẳng thể mở rộng được! Do vậy, một trăm bốn mươi một nguyện này, câu thứ hai trong mỗi nguyện đều là “*đương nguyện chúng sanh*”. “*Chúng sanh*” ở đây là nói tới hết thầy chúng sanh trong trọn khắp pháp giới hư không giới, tâm lượng to lớn. Thông thường, chúng ta thấy trong số văn của pháp hội có câu: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. “*Đương nguyện*” xác thực là bao quát trọn khắp pháp giới hư không giới. Tuy chẳng phát cái tâm ấy, nhưng thường xuyên niệm thì cũng có lợi. Niệm đôi ba năm, niệm tám năm, mười năm, khẳng định là tâm lượng của quý vị sẽ mở mang. Tuy chẳng có tâm lượng to lớn như Bồ Tát, chắc chắn là cũng có tiến bộ trên một mức độ to lớn so với xưa kia, tối thiểu là có thể bao dung mọi người!

Chương ngại lớn nhất của chúng ta trong hiện tiền là chẳng thể bao dung người khác. Thấy điều lành của kẻ khác bèn sanh tâm ganh tỵ, thấy điều ác của người khác bèn sanh tâm khinh mạn, thấy đều sanh phiền não. Quý vị nói chuyện này có phiền toái hay không? Do vậy, bản thân chúng ta hãy lắng lòng suy nghĩ, [hãy xét xem] từ sáng đến tối, từ ngày mùng Một đầu năm cho đến Ba Mươi tháng Chạp, có ngày nào chẳng sống trong phiền não hay không? Có ngày nào chẳng sống trong thị phi hay không? Thị phi, phiền não do đâu mà có? Chẳng đến từ bên ngoài, mà xuất phát từ nội tâm. Cảnh giới bên ngoài chỉ là trợ duyên dẫn khởi phiền não của quý vị. Nếu quý vị tham cứu thấu triệt đạo lý này, sẽ vĩnh viễn chẳng trách móc kẻ khác, chúng ta nói là “*oán trời, hờn người*”. Chuyện này chẳng tốt! Quý vị sẽ chẳng trách móc kẻ khác, khởi

tâm động niệm sẽ hướng vào trong để xem xét, chẳng còn nhìn ra ngoài. Quán Thế Âm Bồ Tát tu hành chứng quả là do dùng phương pháp này: “*Phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo*” (Xoay trở lại cái Nghe để nghe nơi tự tánh, tánh trở thành vô thượng đạo). Chúng ta thường nói là “*hồi quang phản chiếu*”, chẳng nghĩ tới cảnh giới bên ngoài, hãy quay lại, suy xét chính mình.

Cổ thánh tiên hiền đã nói: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình), có ý nghĩa hoàn toàn giống như “*phản văn văn tự tánh*” của Quán Thế Âm Bồ Tát, cũng có nghĩa là bên ngoài chẳng có làm lỗi. Ngẫu Ích đại sư đã nói rất hay: “*Cảnh duyên vô hảo xú*” (Cảnh duyên chẳng có tốt hay xấu), “*cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự. Trong hoàn cảnh nhân sự và vật chất, đều chẳng có tốt hay xấu, đều chẳng có thiện hay ác, mà cũng chẳng có đúng hay sai. Đúng sai, thiện ác, tốt xấu đều là chuyện trong tâm của chính mình. Lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, trong tự tâm của quý vị dấy lên phản ứng. Phải tham cứu thấu triệt đạo lý này; sau đấy, bất luận trong cảnh giới nào, chắc chắn là quý vị đều hướng đến tâm bình khí hòa. Trọn đủ điều kiện này thì mới có thể nói đến chuyện tu đạo. Vì sao? Chẳng trọn đủ điều kiện này, quý vị mong tu đạo, những thứ này sẽ chướng ngại, phá hoại, quý vị sẽ chẳng tu thành công! Quý vị phải hiểu rõ những thứ ấy, buông chúng xuống, tu đạo sẽ chẳng bị chướng ngại!

Vì thế, nhất định là phải biết chướng ngại ở bên trong, chẳng ở bên ngoài! Từ cảnh duyên bên ngoài, quý vị sẽ thấy chân tướng. Chân tướng là gì? Chân tướng là thanh tịnh, là bình đẳng. Khi nào thấy hoàn cảnh bên ngoài thanh tịnh, bình đẳng, chúc mừng quý vị, đầu quý vị chẳng kiến tánh, đã cách kiến tánh cũng chẳng xa! Bạc minh tâm kiến tánh, Pháp Thân Bồ Tát thấy hết thấy cảnh duyên là thanh tịnh, bình đẳng. Vì thế, người thật sự có công phu, sẽ hướng nội, chẳng hướng ngoại. Phật pháp được gọi là Nội Học, có lý lắm! Bồ Tát tu hành được gọi là “*phản văn*” (反聞, xoay lại để nghe nơi nội tâm), ngôn ngữ, văn tự, hết thấy các thứ hiển thị không gì chẳng nhằm khai thị mọi người. Nếu quý vị xem hiểu, nghe hiểu, sẽ lập tức quay đầu. Quay đầu sẽ là đúng!

Vì thế, khi đi đến chỗ đường dốc xuống, sẽ nghĩ tưởng, Bồ Tát phát nguyện “*kỳ tâm khiêm hạ, trưởng Phật thiện căn*” (cái tâm khiêm tốn, nhún nhường, trưởng dưỡng thiện căn của Phật). Nay chúng ta đi đến chỗ đường dốc xuống, phải nghĩ đến sự khiêm hư, nhún mình, đối với hết thấy mọi người, hết thấy các vật, người Hoa nói là “*khiêm cung*,

hữu lễ”, tức là khiêm hư, cung kính, lễ độ. Người như vậy tự nhiên được đại chúng tôn kính, đại chúng yêu mến. Quý vị làm việc sẽ có nhiều người giúp đỡ. Dầu quý vị có trí huệ, dầu có năng lực, nhưng một chữ Ngạo không thể kiềm chế nổi, thái độ ngạo mạn, lấn hiếp người khác, kết quả sẽ là như thế nào? Người khác lia khỏi quý vị. Quý vị làm việc, người khác sẽ chẳng giúp đỡ! Quý vị suốt ngày từ sáng đến tối luôn oán trời hờn người: “Tâm ta rất tốt, ta mong làm việc thay cho người khác, [thế mà] chẳng có ai giúp đỡ!” Quý vị có ngẫm xem vì sao người ta chẳng giúp đỡ quý vị hay chẳng? Nhất định là có nguyên nhân. Quý vị tìm ra nguyên nhân, tiêu trừ nguyên nhân ấy. Đó là đúng!

“*Trường Phật thiện căn*”: Trước hết, phải trường dưỡng thiện căn của pháp thế gian. Vì sao? Phật pháp được kiến lập trên pháp thế gian. Nói cách khác, Phật pháp dùng điều thiện thế gian để làm cơ sở. Đây là như trong kinh Phật Tạng, đức Thế Tôn đã dạy chúng ta: “*Không học Tiểu Thừa trước, sau đấy học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật*”. Lời ấy đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, vì sao? Tiểu Thừa nói từ điều thiện thế gian. Điều thiện trong thế gian là hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy. Phật pháp là sư đạo, chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là Bản Sư (本師), tức là vị thầy căn bản, là người sáng lập nền giáo dục của Phật Đà, [đức Phật] là vị thầy căn bản. Sư đạo được kiến lập trên cơ sở hiếu đạo. Do vậy, câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu*”, câu thứ hai mới là “*phụng sự sư trưởng*”. Ngài chẳng đặt phụng sự sư trưởng làm câu thứ nhất. Chẳng có! Phụng sự sư trưởng là câu thứ hai. Nay chúng ta thường nói là “*hiếu thân tôn sư*” (hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính thầy); đấy là thiện căn.

Phải trường dưỡng thiện căn như thế nào? Nay chúng ta dùng phương pháp thực hiện Đệ Tử Quy. Nếu chẳng làm được những gì Đệ Tử Quy đã dạy, lấy đâu ra thiện căn? Vậy là hai câu “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*” đều chẳng có, sẽ là hai câu nói suông! Quý vị phải thực hiện hai câu ấy! Hễ thực hiện được, sẽ là Đệ Tử Quy. Một trăm mười ba chuyện được nói trong Đệ Tử Quy hễ quý vị đều có thể làm được, quý vị bèn có hai câu ấy, có căn cội. Chẳng làm được, quý vị sẽ chẳng có [căn cội]! Có thể niệm thì không được rồi, có thể thuộc lòng cũng không được, có thể giảng vẫn không được, đều chưa phải là của chính quý vị. Làm được thì sẽ là của quý vị. Thân làm được, trong tâm thật sự có, quý vị có thiện căn. Đã có thiện căn, còn phải tăng trưởng. Vì sao? Thiện căn ấy chính là thiện căn của nhân thiên, còn phải tăng trưởng. Tăng trưởng hơn nữa, [sẽ là] Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

Thiện Nghiệp Đạo là Đệ Tử Quy được nâng lên cao hơn, đặt cơ sở vững chắc, chắc thật cho việc học Phật.

Ba thiện căn “*không tham, không sân, không si*” được nói trong Phật pháp thuộc về Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong hết thấy thuận cảnh, chẳng sanh tham ái; trong hết thấy nghịch cảnh, ác duyên, chẳng sanh sân khú. Bất luận là trong khi hoàn cảnh nhân sự hay hoàn cảnh vật chất hiện tiền, đều hiểu rõ ràng, rành rẽ, trọn chẳng si mê. Đây là không si. “*Không tham, không sân, không si*” là ba thiện căn. Nay chúng ta mong muốn tạo lập ba thiện căn ấy cỡ nào đi nữa, vẫn chẳng thể kiến lập, nguyên nhân ở chỗ nào? [Đó là vì] chẳng có cơ sở Đệ Tử Quy, chẳng có cơ sở “*hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy*” trong pháp thế gian, vấn đề nảy sanh ở chỗ này! Chúng ta theo một vị thầy để học tập, quý vị có thể thật sự phụng sự sư trưởng hay không? Chẳng làm được! Luôn nghi lự (có lòng hoài nghi, có sự lo ngại) đối với giáo huấn của thầy, tín tâm chẳng đủ! Dẫu đang trong lúc học tập, vẫn luôn đặt tri kiến của chính mình lên hàng đầu, những chỗ nào thầy giảng tương ứng với tri kiến của chính mình bèn gạt gù, chỗ nào khác biệt với cách nghĩ, cách làm của chính mình bèn lác đầu quây quây. Chẳng làm được những gì thầy răn dạy, làm sao có thể thành tựu cho được? Một vị thầy dạy mấy chục học trò, học trò mỗi đứa thành tựu mỗi khác. Thầy dạy trong cùng một giảng đường, hoặc trong cùng một phòng học, có sao mỗi cá nhân có thành tựu khác nhau? Được lợi ích chẳng giống nhau? Chính là do mức độ thành kính đối với thầy khác biệt. Ấn Quang đại sư đã nói rất hay: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính sẽ được mười phần lợi ích*”. Thầy dạy mà chẳng tin tưởng, không thể y giáo phụng hành, thế mà quý vị mong đạt được công đức thù thắng, nhiệm mầu, há dễ dàng ư?

Ở đây nói: “*Kỳ tâm khiêm hạ, trưởng Phật thiện căn*” (Cái tâm khiêm hư, nhún nhường, tăng trưởng thiện căn của Phật). Quý vị phải dùng phương pháp gì thì mới có thể làm được? Đối với chúng ta mà nói, hiện thực nhất, hữu hiệu nhất chính là thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện Thập Thiện Nghiệp. Đây là nhập môn, như vậy thì mới có thể nhập môn. Sau khi đã nhập môn, còn phải không ngừng tăng tấn, không ngừng tăng trưởng. Lại phải tiến cao hơn, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo tiến cao hơn nữa, sẽ là Tam Quy, Ngũ Giới, Sa Di Giới, Tỳ Kheo Giới, Bồ Tát Giới, phẩm Tịnh Hạnh, mười nguyện Phổ Hiền, tiến cao hơn từng bước một! Nếu quý vị thật sự mong tăng tấn cao hơn, phải dùng tâm thái như thế nào? Chính là “*kỳ tâm khiêm hạ*” (cái tâm khiêm tốn, nhún

nhường) như đang nói ở đây, quý vị mới có thể thành tựu. Chẳng khiêm hư, chẳng hiếu học, sẽ chẳng có cách nào thành tựu được!

Có những kẻ thấy người khác học rất khá, cũng rất khó có, họ cũng hoan hỷ tán thán, nhưng chính mình thì không được! Rất muốn giống như người khác, nhưng học chẳng được, nguyên nhân ở chỗ nào? Chẳng khiêm hư! Khi theo người ta [học hỏi], chẳng thể buông xuống cái tôi, vĩnh viễn chẳng thể tăng tấn cảnh giới được, họ chẳng biết nguyên nhân ở chỗ nào! Chính mình có làm lỗi mà chẳng chịu xin lỗi người khác, chẳng thừa nhận lỗi lầm của chính mình. Trong tâm biết rõ, hiểu rành, đó gọi là “chẳng chịu mất mặt”, hạ người ấy rất nhiều. Quý vị chỉ cần lưu ý nhìn, sẽ thấy chỗ nào cũng có! Đây là gì? Bốn thứ phiền não tham, sân, si, mạn thấy đều trọn đủ. Chuộng thể diện chính là ngạo mạn!

Người nào khiêm hư? Chúng ta thấy Phật, Bồ Tát khiêm hư. Vì sao biết [các Ngài] khiêm hư? Đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy; từ chỗ này mà nhìn ra. Nhà Phật nói “*bốn tích nhân duyên*”, các Ngài vốn là Phật, là Bồ Tát, nay vì muốn hóa độ quý vị, bèn hiện thân phàm nhân, đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy, buông xuống thể diện! Nếu các Ngài không buông xuống thể diện, sẽ chẳng thể thị hiện thân phận thấp hơn Bồ Tát! Muốn độ súc sanh, nhất định phải hiện thân súc sanh. Đề độ quý đạo, nhất định phải hiện thân trong quý đạo. Có lẽ chư vị cũng đã thấy lễ Phóng Diệm Khẩu; đối diện với đài Diệm Khẩu, thường dùng giấy tạo hình một quý vương, mặt xanh, nanh chĩa, tên của vị ấy là Tiêu Diện Đại Sĩ. Đó là ai? Hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát. Đề độ chúng sanh trong quý đạo, Quán Thế Âm bèn hiện thân quý. Nếu tâm Ngài chẳng khiêm hạ, làm sao Ngài có thể làm nổi? Do vậy, nếu quý vị chẳng thể khiêm hạ, đương nhiên quý vị chẳng thành Phật. Dầu quý vị thành Phật, cũng chẳng thể độ chúng sanh. Vì sao? Chẳng buông cái thân xuống được! Câu nói “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” biến thành câu nói rỗng tuếch, quý vị vĩnh viễn chẳng thể thực hiện được!

Pháp thế gian và xuất thế gian, nhất là trong giáo học, giáo học có thành tựu to cỡ nào, điểm then chốt chính là một câu “*kỳ tâm khiêm hạ*” (cái tâm khiêm hư, nhún nhường) này! Do vậy, chẳng then thùng học hỏi kẻ thấp hơn, như vậy thì mới có thể thành tựu học vấn. Bởi lẽ, do có khả năng mà hỏi kẻ thiếu khả năng, do ở bậc cao mà hỏi kẻ thấp kém hơn, cho nên mới có thể đạt được thành tựu viên mãn. Vì sao thánh nhân trở thành thánh nhân? Chẳng có gì khác, không vị nào chẳng hiếu học, đa

văn, chẳng thẹn học hỏi kẻ thấp kém hơn, đều là từ cái tâm cung kính mà đạt được. Tin tưởng thầy, chẳng hoài nghi thầy, y giáo phụng hành lời thầy chỉ dạy một trăm phần trăm, họ mới có thể thành tựu. Nếu quý vị chẳng y giáo phụng hành, làm sao quý vị có thể thành tựu cho được? Lời này nói dễ lắm, mọi người cũng đã nghe nhàm cả tai rồi, có mấy ai thật sự làm được?

Trong đời này, bản thân chúng tôi là người đã từng trải nghiệm, làm học trò. Trong hội của thầy Lý, lão nhân gia mở một lớp học kinh nhằm bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp giảng kinh. Lớp học ấy kéo dài hai năm, hai mươi mấy học trò. Tuy thời gian chẳng dài, thầy dùng phương pháp theo cách dạy học trong trường tư thục thuở trước. Hai mươi mấy vị đồng học trình độ chẳng đồng nhất, nói chung là có những vị đã học Đại Học nhưng chưa tốt nghiệp (hai mươi mấy bạn học chúng tôi, có một hai vị đã học Đại Học nhưng chưa tốt nghiệp), có người học Cao Trung (cấp Ba), có người học Sơ Trung (cấp Hai), gần như là một nửa mới học xong Tiểu Học. Do vậy, thầy chọn cách dạy từng trò một. Trong hai mươi mấy người ấy, có người thành tựu, có người chẳng thành tựu. Có người đã thành tựu rồi, chẳng thể tiến cao hơn nữa. Tiến cao hơn nữa chỉ có mấy vị, chẳng nhiều! Chú tâm quan sát, [sẽ thấy] hiếu học và khiêm tốn là nhân tố mang tánh chất quyết định. Hễ là người khiêm tốn, nhún nhường, hiếu học, người ấy sẽ có thành tựu, sẽ không ngừng tiến cao hơn!

Khóa học trong hai năm ấy do thầy đã mở chính là cơ sở. [Nếu học trò] thật sự khiêm hư, thành kính, hiếu học, từ cơ sở ấy, quý vị sẽ không ngừng tiến cao hơn. Giống như nông phu gieo trồng, gieo hạt giống xuống ruộng, nhân duyên trọn đủ, hạt giống có thể từ mầm cây trở thành cây nhỏ, tăng trưởng thành cây to, đơm bông, kết trái. Cái duyên ấy chính là “*chân thành, khiêm tốn, hiếu học*” như tôi vừa mới nói. Chẳng có ba chữ ấy, thời gian không lâu, mười năm, hai mươi năm bèn bị đào thải. Vì sao? Chẳng thể chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc của tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, sẽ lại mê, lại đọa lạc. [Những trường hợp như thế] chiếm đại đa số. Người có thể chẳng mê, [có thể] từ mầm cây nhỏ tăng trưởng thành cây to, rất ít! Từ trong hội của thầy Lý, chúng tôi đã trông thấy, sau đấy lại suy tưởng: Thuở đức Thế Tôn tại thế, trong hội của lão nhân gia, hoặc nhìn vào những hội tự hành hóa tha của lịch đại tổ sư đại đức (“*một hội*” là nói suốt cả một đời, đấy là một hội), sẽ thấy rất rõ ràng, rất minh bạch.

Trong lịch đại tổ sư đại đức, trong một đời, người có thể bồi

dưỡng học trò có thành tựu nhiều nhất chính là Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiên Tông: [Học trò thành tựu] bốn mươi ba người, bốn mươi ba vị minh tâm kiến tánh. Trong mười tông, chẳng tìm thấy vị thầy thứ hai nào mà trong một đời [có thể] thành tựu nhiều người dưỡng ấy! Chẳng tìm thấy! Nhân duyên hy hữu, thầy giỏi, học trò cũng khá. Huệ Năng đại sư gặp những chúng sanh căn cơ đã chín muồi. Nếu chẳng phải là căn cơ đã chín muồi, có theo Ngài cũng vô dụng! Trong đạo tràng của lão nhân gia, mấy ngàn người, mấy vạn người theo Ngài tu học. Quý vị thấy trong một đời Ngài, thành tựu bốn mươi ba người. Nhìn về trước, mỗi vị pháp sư suốt đời chỉ truyền được một người. Các học trò trong hội của Huệ Năng đại sư sau khi thành tựu, ai nấy đều đi giáo hóa một phương, lịch sử đã ghi chép chuyện này rất rõ ràng: Trong hội của họ, kẻ đạt thành tựu, ít thì là một hai người, nhiều thì bốn năm người. [Những trường hợp có thể thành tựu] bốn năm người cũng rất ít, còn có rất nhiều vị chẳng có [đệ tử đắc pháp nào cả]! Suốt đời hoằng pháp lợi sanh, [thế mà trong các đệ tử], một người kiến tánh cũng chẳng có, rất nhiều [trường hợp giống như vậy]! Điều then chốt chúng ta phải hiểu: [Đạt thành tựu] không do thầy! Thầy là một vị thầy giỏi, [nhưng đạt thành tựu hay không] là do tâm thái học tập của học sinh!

Hiện thời, rất nhiều người coi trọng phương pháp, sai lầm rồi! Tôi đã nói điều này rất sớm, đại khái là khi xuất gia đã nói rồi! Hơn bốn mươi năm trước, tôi thường nói: “Thành tựu hay không, tỷ lệ thuận với tâm thái, phương pháp là phụ thuộc”. Nếu dùng tỷ dụ phần trăm để nói, phương pháp tôi đa chỉ chiếm mười phần trăm, tâm thái sẽ chiếm tới chín mươi phần trăm, chớ nên không biết! Đã hiểu rõ, bản thân chúng ta phải suy nghĩ, trong đời này, ta có mong muốn thành tựu hay không? Chỉ là nói “ta mong muốn”; nói suông “mong muốn” ngoài miệng sẽ vô dụng, chẳng phải là thật sự mong muốn! Thật sự mong muốn thì đối với thầy, vị thầy bậc nhất trong các vị thầy chính là vị thầy căn bản, vị thầy căn bản chính là Thích Ca Mâu Ni Phật, quý vị có thật sự tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Nếu còn ngờ vực kinh điển, [tức là] chẳng thật sự tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật. Chân tín sẽ chẳng nghi, được gọi là “*đoạn nghi sanh tín*”. Lòng tin ấy là chân tín; hễ còn có nghi hoặc, sẽ là bất tín!

Suốt đời, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng kinh rất nhiều. Có rất nhiều kinh [chúng ta] xem không hiểu. Xem không hiểu thì làm như thế nào? Chẳng cần xem! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ cần quý vị hiểu một môn là được rồi. Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Pháp môn bình*

đăng, chẳng có cao thấp”. Cô đại đức thường xuyên dạy chúng ta: “*Một kinh thông, hết thầy các kinh đều thông*”. Huông chi cô đại đức còn làm mẫu, nêu gương, suốt đời thọ trì một bộ kinh, vì người khác diễn nói cũng là diễn thuyết một bộ kinh. Từ Cao Tăng Truyện, chúng ta thấy có vị thọ trì Phật Thuyết A Di Đà Kinh, suốt đời giảng hai trăm, ba trăm lượt. Đúng là thâm nhập một môn, chẳng thay đổi đề mục, chắc chắn sẽ vãng sanh. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, đương nhiên là “*hết thầy đều thông*”. Chẳng sanh đến Tây Phương Cực Lạc cũng thông! Đã thông, vì sao chẳng giảng hết thầy các kinh? Đại từ, đại bi, nêu gương tốt đẹp cho quý vị, khiến cho quý vị đích thân trông thấy thành tựu vô thượng đạo như thế nào: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Dầu thông đạt hết thầy các kinh, nhưng chẳng giảng, ta chuyên giảng một bộ, làm gương cho hậu học. Đây là đại từ đại bi. Do vậy, một kẻ chẳng ham học, lười nhác, tán loạn, chẳng khiêm hư, đương nhiên là chẳng có tinh tấn. Kẻ như vậy thành tựu hữu hạn, trong một đời, tối đa là chỉ có thể học được một ít thường thức về Phật pháp, học bề ngoài của kinh giáo, chẳng thâm nhập, rất khó tăng trưởng thiện căn!

Tôi cũng thường nói lời này. Hiếu học thì nhất định là khiêm nhường, nhún mình, nhất định là tôn sư, tin tưởng Phật, tin tưởng kinh điển, chẳng hoài nghi tí nào, tin tưởng thầy! Văn Thù Bồ Tát dạy Thiện Tài. Những phần kinh văn ấy khi xưa chúng tôi đã từng giảng tại đây. [Thuở ấy] chúng ta chẳng có đạo tràng, trước kia là thuê chỗ của Giai Phường Phước Lợi Hội¹³, tôi chọn giảng phần năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử trong Tứ Thập Hoa Nghiêm. Ngài đã làm mẫu, nêu gương cho chúng ta. Thầy của Thiện Tài đồng tử là Văn Thù Bồ Tát. Ngài thành tựu Căn Bản Trí trong hội của Văn Thù Bồ Tát, chúng ta thường nói là “*minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ*”. Sau khi đã ngộ bèn tốt nghiệp, hiện thời nói là “*tốt nghiệp*”, người thời cổ bảo là “*xuất sư*”, có thể rời khỏi thầy để đi tham học.

Do vậy, tham học là có điều kiện, chẳng phải là tùy tiện! Văn Thù Bồ Tát dạy Thiện Tài phải dùng tâm thái như thế nào để thân cận thiện

¹³ Giai Phường Phước Lợi Hội (Kaifong Welfare Association) là một tổ chức tương trợ của Hương Cảng, được thành lập từ năm 1949 dưới sự giúp đỡ của Dân Chánh Sự Vụ Tổng Thư (Home Affairs Department) của chính quyền thuộc địa Hương Cảng. Giai Phường (街坊) có nghĩa là những người sống trong cùng một khu phố. Hiệp Hội được thành lập nhằm cung cấp những dịch vụ giáo dục và y tế với chi phí rẻ cho dân tỵ nạn đến từ Hoa Lục. Dần dần, hiệp hội còn cung cấp những dịch vụ pháp lý và bảo vệ môi trường.

tri thức? Điều quan trọng nhất là chẳng thấy lỗi của thiện tri thức, Văn Thù Bồ Tát đặc biệt coi trọng điều này. Vì sao? Quý vị theo học với một vị thầy, nếu quý vị thường thấy lỗi làm của thầy, sẽ chẳng có tín tâm đối với thầy, người bị hại là chính mình! Vì quý vị cầu học từ nơi thầy, có thể đạt được bao nhiêu, tùy thuộc cái tâm thành kính của quý vị đối với thầy. “*Một phần thành kính, được một phần lợi ích. Mười phần thành kính, được mười phần lợi ích*”. Cái tâm thành kính của quý vị đối với thầy bị hạ thấp, lợi ích do quý vị đạt được cũng bị giảm thấp. Chính mình bị tổn thất, chẳng phải là ai khác!

Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói rất hay. Thầy tiếp xúc rất rộng, học trò ở bên cạnh nhìn thấy, căn tánh của chúng sanh chẳng giống nhau. Do đó, thầy tiếp xúc ứng đối đại chúng sẽ là tùy cơ ứng biến. Quý vị nhìn nhiều, nghe nhiều, chẳng hiểu ý thầy, chỉ chú trọng nơi hình tướng, [sẽ đâm ra thắc mắc] sao thầy ăn nói mâu thuẫn thế nhỉ? Quý vị liền nảy sanh nghi hoặc. Chuyện này không chỉ là trong Phật pháp, mà pháp thế gian cũng giống như thế. Quý vị xem Luận Ngữ, [sẽ thấy] học trò hỏi Khổng Tử về Hiếu, mấy người hỏi, Khổng Tử trả lời chẳng giống nhau. Ứng cơ thí giáo mà! Cuối cùng, nói đến chuyện Quyền Thật khó phân! Thầy có rất nhiều phương tiện thiện xảo, thông quyền đạt biến, ứng phó căn tánh bất đồng, thiên biến vạn hóa, quý vị phải hiểu nhé!

Nếu có nghi hoặc, có thể hỏi han, thầy nhất định sẽ giải thích. Chúng tôi đã từng gặp chuyện này, thấy thầy Lý tiếp đãi đại chúng, chúng tôi có nghi hoặc. Đợi cho đến khi người ta đã rời khỏi, bèn thỉnh giáo lão nhân gia. Ngài giải thích vì sao dùng những phương pháp ấy để dạy, đều là có đạo lý. Chúng ta là kẻ mới học, chẳng nhìn ra, cũng chẳng biết dụng tâm của thầy. Lâu sau mới biết, bất luận thầy làm theo kiểu nào, cũng đều nhằm lợi ích chúng sanh. Vì thế, một nguyên tắc của các Ngài (các vị thiện tri thức, Phật, Bồ Tát) là quyết định khiến cho người ấy (người đến thỉnh giáo, đến tiếp xúc) đạt được lợi ích, chẳng thể để họ đến uổng công! Đây là từ bi nhiếp thọ! Đó là trí huệ bậc cao, thật sự thông đạt quyền biến, chẳng có phương pháp nhất định, phải biết điều này! Như vậy thì mới có thể tăng trưởng thiện căn của chính mình, tăng trưởng trí huệ của chính mình. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng. Xin xem bài kệ thứ tám.

(Kinh) Kiên tà khúc lộ, đương nguyện chúng sanh, xả bất chánh đạo, vĩnh trừ ác kiến.

(經) 見斜曲路。當願眾生。捨不正道。永除惡見。

(Kinh: Thấy đường cong vạy, nguyện cho chúng sanh, bỏ đạo bất chánh, mãi trừ ác kiến).

“Tà khúc lộ” (斜曲路) là con đường nhỏ ngoằn ngoèo. Trên đường khất thực, có lúc (đường nhỏ là đường tắt), phải đi đường tắt. Đi trên đường tắt, cũng dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát y hệt như vậy. Tâm hạnh của chúng sanh trong lục đạo bất chánh nhiều lắm; đây là nói về nhân đạo trong lục đạo. Thiên đạo bất chánh ít hơn, chứ nhân đạo thì nhiều. Do vậy, ngạn ngữ thường nói “*người chết đều biến thành quý*”, người ta chết đi bèn làm quý! Người học Phật chúng ta nghe lời ấy, biết nói kiêu ấy trật rồi! Rõ ràng là có lục đạo, con người sau khi đã chết làm sao đều làm quý cho được? Vì sao khẳng định như thế? Quý vị chẳng nói họ sanh lên trời, chẳng nói họ sanh trong nhân gian, có sao đều nói là làm quý? Nhưng quan sát cận kề, [sẽ thấy] lời ấy chẳng phải là vô lý. Vì sao? Quý vị nhìn vào nghiệp nhân trong lục đạo sẽ hiểu rõ!

Đối với Dục Giới Thiên trong thiên đạo, thượng phẩm Thập Thiện sẽ sanh thiên, trung phẩm Thập Thiện là nhân đạo, hạ phẩm Thập Thiện là Tu La đạo, chúng ta chớ nên không biết điều này! Từ Sắc Giới Thiên trở lên, ngoài Thập Thiện ra, còn phải tu Tứ Vô Lượng Tâm, tức từ, bi, hỷ, xả. Ngoài những điều ấy ra, còn phải tu Thiền Định. Tứ Thiên Bát Định là hai giới trên, Sắc Giới là Tứ Thiên, Tứ Không Thiên là Tứ Định. Tứ Định gộp chung với Tứ Thiên bèn gọi là Bát Định, chẳng phải là ngoài Tứ Thiên mà có Bát Định. Bát Định bao gồm Tứ Thiên. Do Tứ Thiên Bát Định, Tứ Vô Lượng Tâm, và thượng phẩm Thập Thiện thì mới sanh thiên. Do vậy, có thể nói là chư thiên chẳng có “*tà khúc lộ*”, chẳng có những con đường nhỏ ngoằn ngoèo, nhân gian thì có. Đại đạo trong nhân gian, thông cả trời lẫn người. Thù thắng nhất là thông thấu Phật, Bồ Tát; đây là con đường thành Phật; nhưng những con đường cong queo kia, quá nửa là thông tới tam đồ, tức ngã quý, súc sanh, địa ngục. Nghiệp nhân của con đường tam đồ cũng nhiều, toàn là bất thiện.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

Trong kinh luận, đức Thế Tôn đã nói đến mười ác nghiệp; đây là tam đồ. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói đến tám tà, tức “*mười ác, tám tà*”, còn nói đến khá nhiều tập khí bất thiện trong cái tâm. Chúng đều là nghiệp nhân của con đường cong queo, chúng ta chớ nên không biết, chớ nên không sửa đổi chúng!

Quý vị thấy ở đây Bồ Tát dạy chúng ta, hãy “*xả bất chánh đạo, vĩnh trừ ác kiến*” (bỏ đạo bất chánh, vĩnh viễn trừ khử ác kiến). “*Ác kiến*” chính là Ngũ Lợi Sử như kinh đã nói, tức là Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, và Tà Kiến. Đây là ác kiến. “*Mười ác, tám tà*” như Lục Tổ đã nói trong Đàn Kinh đều thuộc về “*bất chánh đạo*” đang nói ở đây! Thập Thiện là chánh đạo, Thập Ác là bất chánh đạo, tám tà là ác kiến. Bước lên đường tắt, đường nhỏ, bèn dẫn phát đại nguyện này. Chúng ta phải rất nghiêm túc phản tỉnh chính mình có [những thứ bất chánh đạo] hay chẳng? Chính mình thấy được lỗi lầm của bản thân rất khó! Tôi cũng đã nói rất nhiều, người có thể thường xuyên thấy lỗi của chính mình chẳng phải là phạm nhân, mà là bậc đại thiện căn, nói theo Phật môn, sẽ là bậc thượng thượng căn. Thường thấy lỗi của chính mình, chẳng thấy lỗi của kẻ khác; đây là bậc thượng thượng căn. Kẻ căn tánh trung hạ chẳng biết lỗi của chính mình, chỉ thấy lỗi của người khác.

Rốt cuộc, trong loài người, căn tánh trung hạ đông đảo; vì thế, Phật, Bồ Tát cũng rất từ bi, dạy chúng ta một phương pháp rất hay, chẳng phải là quý vị không thấy lỗi của chính mình hay sao? Không sao cả! Quý vị thấy lỗi của người khác, tuy thấy lỗi của kẻ khác, chớ nên phê bình người ta. Hễ phê bình người ta, sai mất rồi! Hễ thấy lỗi của kẻ khác, hãy ngay lập tức hồi quang phản chiếu, người ấy giống như một tấm gương cho ta. Ta thấy người ấy phạm làm lỗi, hãy suy nghĩ chính mình có [lâm lỗi ấy] hay không? Hễ có bèn sửa đổi, hễ không thì càng thêm tự khích lệ, gắng sức. Nếu có, nhất định phải biết sửa lỗi. Hễ chẳng có, hãy khích lệ chính mình chớ nên phạm làm lỗi như người ấy, bản thân chúng ta mới có thể nâng cao cảnh giới. Người khác là gương soi cho chúng ta! Quý vị có thể học tập như vậy, thiên hạ chẳng có ai không phải là thiện tri thức!

Thiện nhân là thiện tri thức của ta, ta trông thấy sự tốt lành của họ, hãy quay lại suy nghĩ ta có [sự tốt lành ấy] hay không. Nếu ta chẳng có, phải học theo người ấy. Khi ta cũng có, hãy khéo gìn giữ, đừng để mất đi. Thiện nhân là thiện tri thức của ta! Thấy kẻ ác, hãy nghĩ ta có điều ác giống như người ấy hay không. Hễ có, ta phải sửa. Chẳng có, ta cũng

chớ nên phạm lầm lỗi như người ấy. Kẻ ác cũng là thiện tri thức. Đây chính là như Khổng Tử đã nói: “*Tam nhân hành, tất hữu ngã sư*” (Ba người cùng đi, ắt có người là thầy ta). Ba người thì một là thiện nhân, người kia là ác nhân, và chính ta. Hai người ấy đều là thầy của ta, thị hiện hai thứ cảnh giới bất đồng để dạy ta. Thật sự đúng như trong Tông Luận của Ngẫu Ích đại sư đã nói: “*Cảnh duyên vô hảo xú, hảo xú khởi u tâm*” (Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu do tâm khởi). “*Cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự, nhất định phải biết điều này. Trong hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất, chẳng có thị phi, chẳng có thiện ác, chẳng có tốt xấu. Tốt xấu là “hảo, hoại”, chẳng có “hảo, hoại”!

Đúng sai, thiện ác, hảo hoại sanh từ chỗ nào? Sanh từ trong tâm của chính mình. Quý vị thấy cái này chẳng vừa mắt, hết thấy đều chẳng tốt, đều là xấu xa! Hễ ta thấy bèn rất hoan hỷ, hết thấy đều là tốt. Trong thời kỳ gần đây, chúng tôi thường dùng thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bôn Thăng để chứng minh đạo lý này, quý vị hiểu ngay! Chúng tôi chọn mười hai bức hình kết tinh nước làm thành ảnh chụp, có thể chiếu lên màn huỳnh quang. Vài hôm nữa sẽ có thể hoàn tất, chúng tôi cũng thường xuyên chiếu lên cho mọi người thấy. Quý vị thấy ý niệm ấy: Nước có thể nhận biết chữ viết, có thể nghe âm nhạc, có thể hiểu ý nghĩ của con người. Chúng tôi viết hai chữ Chiến Tranh dán trên bình đựng nước, đặt nước ấy dưới kính hiển vi để xem, [trông thấy] nó kết tinh rất khó coi. Chúng ta bóc [cái nhãn] ấy đi, lại dán một tờ đề chữ Hòa Bình, lại thấy kết tinh của nó biến thành rất đẹp đẽ. Nước chẳng có tốt hay xấu, chẳng có thiện hay ác, tùy thuận ý niệm của con người. Ý niệm của con người là thiện, nó bèn thiện; ý niệm của con người là ác, nó bèn ác. Chư vị nhất định phải hiểu [chuyện này]!

Cũng phải có sự tu dưỡng kha khá, người khác hiểu lầm chúng ta, thường xuyên có chuyện ấy. Cổ nhân nói: “*[Trong mười chuyện], chuyện chẳng như ý có đến tám, chín*”. Lờ lẽ hoặc thái độ của chúng ta do vô tình hay hữu ý khiến cho kẻ khác mất lòng, nhất là đối với người hiện thời. Người hiện thời chẳng có sự tu dưỡng, tâm tình bộp chộp, xáo động, chẳng an định, mừng, giận, buồn, vui biến hóa rất lớn. Khi họ bực mình, chúng ta làm gì họ cũng đều thấy ngứa mắt. Khi họ vui thích, chúng ta làm chuyện chẳng đúng, họ cũng cảm thấy chẳng sao cả! Rất khó nắm bắt! Nhưng điều quan trọng nhất là chính mình phải biết tu dưỡng, hằng ngày phản tỉnh, hằng ngày truy tìm lỗi lầm của chính mình, hằng ngày sửa đổi, hằng ngày sửa lỗi đổi mới, như vậy thì quý vị sẽ tiến

cao hơn từng bước. Đây là đúng. Tiêu chuẩn quyết định là nương theo giáo huấn của thánh nhân, xác thực là tiêu chuẩn tuyệt đối. Tiêu chuẩn cơ sở trong pháp thế gian, bước khởi đầu, chúng ta học Đệ Tử Quy, phải thực hiện từ chỗ này, nhập môn từ chỗ này. Trong Phật pháp, sẽ là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo; đây là cơ sở của chúng ta. Chẳng học từ chỗ này, quý vị sẽ vĩnh viễn chẳng có tiêu chuẩn. Chẳng có tiêu chuẩn, quý vị sẽ không biết chính mình làm sai, [do vì] chẳng có một tiêu chuẩn để biện định đúng sai, tà chánh.

Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói rất hay, ngoài mười ác, tám tà ra, mọi người đều hiểu rất rõ ràng, Ngài còn nói mười một loại tâm bất thiện, tâm bất hảo. Những thứ ấy đều là nẻo tà, là đường nhỏ, phải nên tránh né. Trước tiên là đối với hết thầy mọi người, hết thầy sự, hết thầy vật bất thiện, thiện là gì, ác là gì? “*Bất thiện*” là ác, bất lợi cho chúng sanh, chẳng có điều tốt lành. Chúng ta có một thí dụ hết sức rõ rệt, như trong xã hội hiện thời có nhiều nơi giải trí, thu hút rất nhiều khách hàng, nội dung biểu diễn đều là tình dục, bạo lực, giết, trộm, dâm, dối, bất thiện! Quý vị muốn người khác mua vé để kiếm tiền, dạy người ta học theo cái xấu, chuyện ấy có nên làm hay chẳng? Làm nghề ấy, trước mắt đạt được một chút lợi lộc, tiểu lợi thì vẫn là do trong mạng có. Nếu trong mạng quý vị chẳng có, quý vị làm sự nghiệp ấy sẽ bị cụt vốn, cũng chẳng làm nổi. [Làm nổi] là do trong mạng có. Chuyện này được nói thấu triệt trong giáo dục nhân quả. Quý vị đọc Liễu Phàm Tứ Huấn ba trăm lượt sẽ hiểu cái tâm ấy bất thiện! Do vậy, kẻ hiện thời kinh doanh ngành giải trí mà có thiện tâm, thiện ý ít lắm; nhưng họ chẳng biết là bất thiện, chẳng biết đây là không tốt, cứ ngỡ là bình thường. Quý vị nói rõ ràng, mình bạch với họ, họ sẽ hoảng nhiên đại ngộ là đang hại người!

Còn có những tiệm ăn, tôi nghe các đồng học kể, thức ăn trong tiệm nào đó ngon lành, rất hấp dẫn mọi người, ăn rồi sẽ thường nghĩ đến tiệm ấy ăn nữa. Họ vừa ăn, vừa có âm nhạc, mà cũng có biểu diễn. Mức độ thấp nhất là tiệm có TV phát hình các tiết mục âm nhạc cho quý vị thưởng thức. Vì sao nó có thể thu hút người khác như vậy? Họ nói trong máy điều hòa không khí, [chủ tiệm] có bỏ chất gây nghiện, giống như heroin hay morphine vậy, khiến cho quý vị khi hít thở ở chỗ đó sẽ cảm thấy rất hưng phấn, “quán này khá quá chớ!” Thế là dần dần dâm ghiền, chẳng đến quán của họ sẽ không được. Không đến quán của họ, sẽ không đã ghiền! Họ cứ ngỡ như vậy là thủ đoạn rất cao minh, rất thông minh, cái tâm bất thiện! Cạnh tranh nghề nghiệp chớ nên dùng loại thủ đoạn ấy. Nếu như quý vị lừa gạt, hại kẻ khác, tuy người ta chẳng biết

quý vị hại họ, [chính quý vị] trốn chẳng thoát nhân quả đâu nhé! Trong xã hội hiện thời, chỗ nào cũng đều là bầy rập, quý vị đi ra ngoài phải chú tâm, cẩn thận, quá đáng sợ!

Do đó, vì sao thế giới có tận thế, vì sao có nhiều tai nạn như vậy, khá nhiều vị có chí, có lòng nhân trên khắp thế giới đang suy tính cách hóa giải như thế nào, làm thế nào để có thể giúp cho chúng sanh giác ngộ. Thật sự nói xuyên suốt thì vẫn là như năm mươi năm trước, tiên sinh Phương Đông Mỹ đã bảo: “*Muốn hy vọng xã hội tốt đẹp, khôi phục sự bình thường, nhất định là phải quét sạch những thứ văn hóa tà vạy dư dõ con người*”. Khi đó, thầy Phương nói, phải đóng cửa đài truyền hình, truyền thanh, phải đình bản nhật báo, tạp chí, những thứ ấy hằng ngày hại người! Cụ nói rất có lý, nhất là nay chúng ta thấy giới khoa học thông báo, năm trăm con sông lớn trên thế giới, đã có một nửa (hai trăm năm mươi con sông) bị cạn nước. Trong năm trăm con sông ấy, có Hoàng Hà của Trung Hoa! Hiện thời, nước Hoàng Hà chẳng đổ ra biển, có hiện tượng khô kiệt. Vấn đề này rất nghiêm trọng, mấy ngàn năm qua, chưa hề có chuyện này! Còn có rất nhiều con sông bị công nghiệp gây ô nhiễm, nước chẳng thể dùng để uống được, thậm chí chẳng thể dùng để tưới cây, chẳng thể dùng để trồng trọt ngũ cốc, các thứ lương thực! Quý vị thấy vấn đề này nghiêm trọng lắm, có thể dẫn đến suy giảm sản lượng lương thực trên thế giới. Sản lượng lương thực suy giảm, dân cư lại tăng thêm, chẳng biết trong tương lai sẽ có bao nhiêu người chết đói. Đây là gì? Con người không biết yêu thương, bảo vệ thiên nhiên. Khoa học kỹ thuật phát triển, mặc tình phá hoại sinh thái tự nhiên, rừng rậm bị đốn phá!

Khá nhiều nhân tố khiến cho nhiều con sông bị khô cạn, các khoa học gia công nhận nhân tố đầu tiên là rừng rậm bị chặt trụi. Chư vị phải biết, nay chúng ta dùng giấy, nguyên liệu để làm giấy là cây cối. Hằng ngày quý vị xem báo chí, chúng tôi không đọc báo, nhưng chúng tôi thấy báo biểu tặng. Mỗi tờ nhật báo dường như có mấy chục trang, chúng tôi ngồi máy bay thường trông thấy, đến hôm sau là chẳng dùng được nữa, [phải vứt đi]. Quý vị nói lượng tiêu hao hằng ngày của nhật báo, tạp chí nhiều cỡ nào, phải tốn bao nhiêu cây cối? Ngẫm lại đúng là quá đáng sợ! Thời cổ chẳng có hiện tượng này, [là vì] kỹ thuật ấn loát chẳng phát triển. Kỹ thuật ấn loát phát triển khiến rừng rậm gặp tai ương, họ cần lấy nguyên liệu.

Nếu quý vị chú tâm quan sát, [sẽ thấy] thế giới này thật sự đang gia tăng tốc độ tiến đến tận thế. Chúng ta giác ngộ, đối với cuộc sống

hàng ngày của chính mình, chẳng thể không tiết kiệm, phải biết tiết kiệm nước uống. Nước uống lẫn nước sử dụng đều phải biết tiết kiệm, chớ nên lãng phí. Lãng phí là tội lỗi! Đối với tất cả hết thảy vật liệu cần thiết cho cuộc sống, quý vị phải biết hiện thời tài nguyên trên địa cầu hữu hạn, hiện thời đã cảm thấy hết sức thiếu hụt, đều phải nên quý tiếc, đều phải nên tiết kiệm, chớ nên lãng phí. Vì thế, chớ nên có cái tâm bất thiện; đó là con đường cong vậy! Cái tâm tà mê chính là con đường cong vậy! Đây là gì? Chẳng có trí huệ. Người hiện thời rất dễ mắc lừa, chẳng có năng lực phân biệt chân vọng, chẳng có năng lực phân biệt đúng sai, tà chánh, thường điên đảo, coi tà là chánh, coi chánh như tà, đối với chánh pháp bèn bài xích, đối với tà pháp lại đặc biệt biểu dương! Chuyện này phiền toái to lớn! Hãy ngẫm xem bản thân chúng ta có [khuyết điểm như thế] hay không? Thấy khá nhiều người như vậy, chúng ta rất đau lòng. Sau khi đã mê, quay đầu khó lắm, rất khó khăn!

Cái tâm cướp hại, nói thông thường sẽ là “*tồn người lợi mình*”. Cái tâm tồn người lợi mình chính là cái tâm cướp hại. “*Cướp*” là “*cướp đoạt, chiếm đoạt*”. Rất nhiều kiểu cò, mách khéo rất cao minh, khiến cho quý vị bị mắc bẫy mà chẳng hay chẳng biết, đến khi chính mình rốt cuộc bị hại, hối hận chẳng kịp. Chuyện cướp hại thường thấy nhất là cò bạc, quý vị hãy ngẫm xem cò bạc có phải là cướp hại hay chẳng? Khiến cho quý vị tự sa vào lưới rập. Quý vị vốn mong chẳng tổn công sức để hưởng, một vốn vạn lời. Ta đặt cược sẽ có thể thắng rất nhiều tiền; có kẻ nào phát tài là do dựa vào cò bạc để lập nghiệp? Chẳng có lẽ ấy! Mười kẻ đánh bạc, chín kẻ thua cháy túi. Dùng phương pháp ấy để cướp đoạt tài vật của quý vị, bản thân quý vị hoàn toàn mê muội, bất giác! Khá nhiều kẻ [cứ mơ màng như thế đó], xưa nay trong ngoài nước đều có, dường như người Hoa đặc biệt có lắm kẻ khuynh gia đặng sản [vì cò bạc].

Từ bé, tôi đã thấy một tấm gương. Dượng của tôi, tức anh rể của bố tôi, là con em nhà giàu, thích cò bạc. Đến tuổi trung niên, thuở ấy [ông ta] còn chưa đến bốn mươi tuổi. Khi tôi lìa khỏi quê hương, ông ta còn chưa đến bốn mươi tuổi mà đã tan nhà nát cửa. Vào thuở đó, tại quê nhà chúng tôi, gia tộc của họ khá giàu có, nhà xây bằng gạch, tường gạch mái ngói. Chúng tôi ở nhà lợp tranh, nhà tranh vách đất; còn nhà họ là tường gạch mái ngói, phải là kẻ rất có tiền. Cuối cùng, ngay cả căn nhà ấy cũng thua mất. Chúng tôi thấy người ta đến dỡ nhà, dỡ ngói xuống, cây gạch lên, khuân đi. Cô tôi hàng ngày khóc lóc, dường như bà còn bốn năm đưa con thơ! Trông thấy trạng huống thế thảm ấy, vốn một nhà cuộc sống rất hạnh phúc, đến cuối cùng gian nan ngàn ấy, thua bạc

mà! Vì thế, chúng tôi thấy sự cướp hại bèn nghĩ tới chuyện nhà cô tôi. Lại thấy trên thế giới hiện thời có rất nhiều sông bạc nổi tiếng, trông thấy đúng là rồn da gà, bao nhiêu người sau khi trót dính vào đã bị tiêu tan tài sản, sao lại khổ sở vậy!

Tiếp đó, hãy xét tới cái tâm ác độc. Cái tâm hại người, trong tham, sân, si, nghiêm trọng nhất là sân khuê. Sân khuê nặng nề, ganh tỵ nặng nề, thấy kẻ khác có chuyện thù thắng, chuyện tốt đẹp, kẻ đó chẳng chịu nổi, nghĩ trọn đủ mọi phương pháp để chướng ngại, hãm hại. Đây cũng là chuyện đã có từ xưa tới nay! Đức Phật răn dạy chúng ta chớ nên có cái tâm ấy. Hễ có cái tâm ấy, sẽ là địa ngục; không nói là tam đồ, mà là địa ngục! Trong cái tâm luân hồi, tâm bất thiện là tâm luân hồi. Trong cái tâm luân hồi, sẽ là tâm địa ngục. Chẳng thể dung nạp người tốt, chuyện tốt, nghĩ trọn mọi phương pháp để phá hoại, đáng sợ quá! Đức Phật bảo chúng ta, chúng ta thấy chuyện tốt của người khác, tức là thấy người tốt, chuyện tốt, sẽ có thể tu công đức mà chẳng tốn công phu. “Chẳng tốn công phu” là gì? Tán thán. Tán thán [kẻ ấy] mấy câu, công đức đầy!

Trong Phật môn, chư vị phải biết, thù thắng nhất, không chi hơn giảng kinh, niệm Phật. Đây là trong thời đại hiện tại. Ở chỗ này, hằng ngày giảng kinh, hằng ngày trong Niệm Phật Đường có người niệm Phật, nếu quý vị ở bên ngoài hủy báng: “Chẳng cần đến nghe, chẳng cần tới đó niệm Phật”. Đây là cái tâm ác độc, quý vị đoạn Pháp Thân huệ mạng của người khác, đương nhiên là sẽ có quả báo. Báo đền quả báo xong xuôi; sau đây, nếu trở lại nhân gian, sẽ ngu si. [Do vì] quý vị đoạn trí huệ của người khác, cho nên đời đời kiếp kiếp ngu si. Đến khi nào quý vị quay đầu, sám hối sửa lỗi, mới dần dần sanh trí huệ, rất phiền toái, chẳng dễ dàng! Quý vị phải thay đổi thái độ, giới thiệu người khác đến nghe kinh, khuyên người khác đến niệm Phật, công đức của quý vị sẽ to lớn. Thành tựu của người khác là thành tựu của chính mình. Vì sao họ thành tựu? Vì ta tiếp dẫn họ, giới thiệu cho họ. Vì thế, cát, hung, họa, phước ở chỗ nào? Ở ngay trong một niệm của chính chúng ta. Một niệm thiện sẽ là cát, một niệm bất thiện là hung, là họa hại. Chớ nên không biết điều này!

Lại nói đến ganh tỵ. Ganh tỵ chắc chắn là chẳng thể chấp nhận người khác vượt trội chính mình, hoặc là có của cải, hoặc là thông minh, trí huệ. Người khác tốt đẹp hơn ta, ta chẳng bằng kẻ ấy, cái tâm ganh tỵ sanh khởi! Nghiêm trọng thì làm thế nào để chướng ngại, hủy báng kẻ khác, không gì chẳng nhằm mục đích nâng cao chính mình, có thể thu được hiệu quả trước mắt, nhưng từ nay về sau sẽ bị thua thiệt to lớn.

Nhìn vào lịch sử, chúng ta thấy Nhạc Phi đời Tống bị Tần Cối ganh tỵ. Tống Cao Tông cũng ganh ghét Nhạc Phi. Vì sao? Khi ấy, họ tuổi còn rất trẻ, ba mươi mấy tuổi. Anh của Tống Cao Tông là Khâm Tông, cha nhà vua là Huy Tông. Cha và anh đều bị người Kim bắt làm tù binh, Cao Tông chạy trốn về Giang Nam¹⁴, đóng đô ở Hàng Châu, tự làm hoàng đế ở nơi ấy. Nhạc Phi là danh tướng kháng Kim, trận nào cũng thắng lợi. Nếu Nhạc Phi thật sự nghênh đón cha và anh của Cao Tông trở về, trong lòng Tống Cao Tông lo lắng, “sẽ để anh của ta [trở lại] làm hoàng đế hay do chính mình làm?” Đương nhiên là cha của nhà vua sẽ không làm, cha trở về sẽ là Thái Thượng Hoàng, [Tống Cao Tông] lo âu chuyện ấy. Ngoài miệng nói là mong mỗi nghênh đón cha và anh quay về, trên thực tế là vì lợi ích của chính mình, quyết định chẳng để cho họ trở về! Tần Cối thì nghĩ (Tần Cối là Tể Tướng), nếu Huy Tông và Khâm Tông thật sự trở về, luận công thì Nhạc Phi công lao to nhất, có thể ngôi Tể Tướng sẽ là của Nhạc Phi, bản thân Tần Cối chẳng thể ngồi yên ở vị trí này được! Vì muốn bảo toàn địa vị và quan chức của chính mình, chỉ nghĩ phương cách diệt trừ Nhạc Phi, hòa đàm với quân Kim, hết thấy sẽ đều duy trì hiện trạng. Họ đã xuất phát từ tâm thái ganh tỵ!

Trong đời này, tôi đã thấy rất nhiều chuyện như vậy. Vì cái tâm ganh tỵ mà tạo thành tổn thương, tàn hại. Trước mắt là tổn thương, làm hại kẻ khác, đến cuối cùng, chắc chắn là chính mình bị thương tổn, mắc hại nghiêm trọng. Quý vị thấy Tống Cao Tông và Tần Cối đáng gọi là “*di xú vạn niên*” (để lại tiếng xấu vạn năm) trong lịch sử. Nếu Tần Cối biết trước mộ phần của Nhạc Phi tạc tượng hắc (Tần Cối) bằng sắt, vĩnh viễn quỳ ở đó, tôi tin tưởng là hắc sẽ chẳng dám làm chuyện này! Mãi cho đến hiện thời, đã một ngàn năm, chẳng có ai tha thứ cho hắc, để lại

¹⁴ Tống Cao Tông tên thật là Triệu Cấu, tự Đức Cơ, con trai thứ chín của Tống Huy Tông (Triệu Cát). Tống Huy Tông ưa thích mỹ thuật, chỉ chú tâm kiến tạo những công trình nghệ thuật to lớn, trọng dụng gian thần Thái Kinh, Đồng Quán, khiến công khổ gần như cạn kiệt. Năm Tuyên Hòa thứ 10 (1125), Kim Thái Tông (Hoàn Nhan Thịnh) sai Hoàn Nhan Tà Dã và Hoàn Nhan Tông Dụ dẫn quân xâm lăng biên cảnh nước Tống. Tống Huy Tông lúng túng không biết đối phó ra sao, bèn nhường ngôi cho con là Triệu Hoàn (tức Tống Khâm Tông), lên làm Thái Thượng Hoàng. Năm Tĩnh Khang thứ hai (1127), quân Kim đại phá quân Tống, cầm tù cha con Huy Tông và Khâm Tông, đưa về Yên Kinh (Bắc Kinh), bắt họ bái lạy thái miếu nhà Kim, quỳ lạy xưng thần trước Kim Thái Tông. Khi quân Kim chuẩn bị rút quân, đã lập Trương Bang Xương làm hoàng đế, đổi quốc hiệu thành Sở. Trương Bang Xương phải mượn danh nghĩa Mạnh Thái Hậu để lập Triệu Cấu lên làm vua, tức Tống Cao Tông, lập ra nhà Nam Tống.

tiếng xấu muôn năm! Do lòng ganh tỵ to lớn đã tổn thương, tàn hại quốc gia, dân tộc! Vì ganh tỵ một hai người mà làm tổn hại, thương vong quốc gia lẫn dân tộc, khiến cho dân tộc nhục nhã, vì [lợi ích] cá nhân mà tạo ác nghiệp như thế ấy. Lòng ganh tỵ nhỏ hơn thì có thể làm hại, tổn thương một đoàn thể, tội ấy nặng lắm! Không chỉ là tổn thương, làm hại một người đâu nhé!

Trong Phật pháp, mở đầu kinh Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo, trong quá khứ, chúng tôi đã giảng kinh này ba lượt. Kinh nói có hai vị pháp sư giảng kinh, thuyết pháp khá lắm, thính chúng rất đông. Hai vị pháp sư khác nầy lòng ganh tỵ, ở trong thính chúng hủy báng hai vị pháp sư giảng kinh, bảo: “Gã pháp sư ấy tuy biết giảng kinh, chẳng có đức hạnh!” Thính chúng nghe xong, mất tín tâm đối với pháp sư, thính chúng ngày càng ít ỏi. Do ganh tỵ mà bịa chuyện, về sau bị đọa địa ngục. Tâm ganh tỵ là [sự ghen ghét] đối với một người nào đó, nhưng sự tổn hại đã khiến cho bao nhiêu thính chúng mất đi tín tâm, bị mất cơ duyên nghe kinh, nghe pháp. Do vậy, họ bị kết tội là kết từ chỗ này. Chưa chắc các pháp sư [bị họ hủy báng] đã có lòng sân khuyển đối với họ, chưa chắc đã muốn báo thù, nhưng có khá nhiều người [vì họ bịa đặt mà] chẳng có cơ hội nghe kinh, nghe pháp, tu học bị thoái chuyển, hoặc đi theo tà đạo. Trách nhiệm nhân quả ấy to cỡ nào? Do vậy, họ đã tạo tội phá hòa hợp Tăng, tạo cái nhân ác gây chướng đạo, quả báo là trong địa ngục A Tỳ. Há nên có cái tâm ấy!

Phải biết, những cái tâm bất thiện đã tổn thương, làm hại chính mình quá lớn, thường khiến cho chính mình đời đời kiếp kiếp đọa trong địa ngục, chẳng thể thoát ra. Chúng ta chẳng có cách nào tương tượng nổi khổ trong địa ngục, ngàn ngữ có câu “*khi con người đau khổ, sống một ngày bằng cả năm*”. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, mở đầu kinh Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo, [có nói] hai kẻ bịa chuyện hủy báng, chướng ngại sự hoằng pháp, đọa trong địa ngục, tính theo thời gian trong nhân gian là một ngàn tám trăm vạn năm, chẳng biết trong địa ngục là bao nhiêu kiếp, có thể thấy đã tạo tội nghiệp nặng nề. Người xuất gia tạo nghiệp ấy lại càng đáng thương! Tàn Cối tuy tạo nghiệp này, đã có người tiêu tội chướng cho hắn ta. Tiêu trừ bằng cách nào? Tượng sắt của hắn quỳ trước mộ Nhạc Phi, mỗi người đi qua đều nhỏ một bãi nước miếng, chửi hắn một tiếng. Đó là tiêu nghiệp chướng, còn có nhiều người tiêu nghiệp chướng cho hắn như thế. Quý vị là người xuất gia, làm chuyện ác, chẳng có ai tiêu nghiệp chướng cho quý vị, quý vị nói xem chuyện này có đáng sợ hay không?

Đọc sách, học Phật thì cái tâm phải tinh tế, phải đều có thể quan sát mọi mặt, nghiệp nhân quả báo chẳng thể nghĩ bàn! Hiện thời, thế gian này hoàn toàn chẳng có luân lý, đạo đức, tà tri tà kiến trọn khắp thế gian. Chuyện này giống như một tấm lưới to, chẳng có một ai mà hòng trốn thoát! Nếu quý vị chẳng có thiện căn và phước đức thật sự, làm sao có thể bảo toàn chính mình? Đừng nói là tạo lợi ích cho người khác, bảo toàn chính mình cũng chẳng dễ dàng. Chỉ có chính mình có thể bảo toàn, quý vị mới có thể giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác, nhà Phật thường nói là “*Phật độ người hữu duyên*”. Chẳng có duyên thì kẻ ấy chẳng thể tiếp nhận, kẻ ấy không tin, chẳng có may mắn tâm tôn kính đối với Phật, đối với Pháp, đối với người hoằng pháp; đây là kẻ vô duyên. Thành tựu trong pháp thế gian lẫn Phật pháp, đạt thành tựu to cỡ nào đều do lòng thành kính. Xác thực là như tổ Ấn Quang đã nói rất hay: “*Một phần thành kính sẽ được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Hoàn toàn chẳng có lòng thành kính, sẽ chẳng đạt được lợi ích gì. Đây là “*xả bất chánh đạo, vĩnh trừ ác kiến*” (bỏ đạo bất chánh, vĩnh viễn trừ ác kiến). Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ chín:

(Kinh) Nhược kiến trực lộ, đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm chánh trực, vô siểm, vô cuống.

(經)若見直路。當願眾生。其心正直。無諂無誑。

(Kinh: Nếu thấy đường thẳng, nguyện cho chúng sanh, cái tâm chánh trực, chẳng siểm, chẳng dối).

Chúng ta cũng thường nói “*trực lộ*” (直路) là đại lộ, gọi đường cong queo là tiểu lộ, đường tắt, ngõ nhỏ. Đi trên đường lớn bằng phẳng, thật sự là từng ly từng tí đều khai phát Tánh Đức của chúng ta lưu lộ viên mãn. Chúng ta phải nên nghiêm túc học tập điều này. Các vị Bồ Tát hàng ngày đi khất thực, đi đường cũng thành thói quen, đại khái là luôn theo một hành trình nhất định. Giống như ở đạo tràng này, các đồng học từ bốn phương tám hướng đến nghe kinh, bất luận quý vị là đi bộ hay ngồi xe đến. Xe cũng có lúc đi theo đường nhỏ, đi theo đường tắt. Có lúc

xe chạy trên đại lộ, thời gian kẹt xe rất lâu; vì thế, liền vòng theo ngõ nhỏ, đâm ra có thể tiết kiệm thời gian. Chúng ta thường trải qua chuyện này, thậm chí mỗi ngày phải đi qua mấy con đường. Mấy con đường ấy có đường lên dốc, xuống dốc, có đường bằng phẳng, có đường ngoằn ngoèo, luôn thấy hiện tượng này; nhưng chúng ta chẳng phát ra nguyện này, chẳng bằng các vị Pháp Thân Bồ Tát. Khi Pháp Thân Bồ Tát đi đường, quý vị thấy các Ngài phát bao nhiêu nguyện, cho thấy niệm nào cũng đều tương ứng với Tánh Đức.

Chúng ta ở trên đường, có người niệm Phật, khi chẳng niệm Phật sẽ luôn luôn là vọng tưởng. Dẫu sao, người niệm Phật rốt cuộc là thiếu số, kẻ dấy vọng tưởng, luống uổng thời gian chắc chắn là đa số. Người khác có trạng huống là gì, chúng ta chẳng cần phải quan tâm, đầu tiên là phải hỏi chính mình (tự xét mình). Nếu trong cuộc sống hằng ngày, thật sự từng ly từng tí đều tương ứng với Tánh Đức, quý vị sẽ phạm rất ít lầm lỗi. Đây là điều khẳng định! Vì sao có lắm lầm lỗi ngàn ấy? Phạm lầm lỗi trong cuộc sống, trong công việc, trong xử sự, đãi người, tiếp vật, [phạm lỗi] càng nhiều. Đến khi nào chúng ta thật sự có thể dấy lên cái tâm cảnh giác; khi ấy, công phu sẽ đắc lực, nói theo Tịnh Tông sẽ là “*công phu thành phiền*”. Công phu thành phiền sẽ nắm chắc vãng sanh.

Do đó, đối với thế gian hiện tiền, trong kinh giáo, đức Phật thường xuyên dạy chúng ta, phải coi thế giới như lữ quán, địa cầu là gì? Địa cầu là lữ quán trên đường lữ du, chẳng phải là chỗ cư trụ lâu dài. Ở vài ngày sẽ phải đi. Trong đời này, tôi đã được dưỡng thành quan niệm này từ bé, vì sao? Chẳng có chỗ ở cố định. Trải qua nhiều năm ngàn ấy, chẳng biết đã dọn chỗ ở bao nhiêu lượt. Chạy loạn trong thời Kháng Chiến, mỗi nơi ở dăm ba ngày ngắn ngủi rồi lại lên đường, ở lâu thì đôi ba tháng, chẳng ở nơi cố định, chẳng có quan niệm về “nhà”. Sau khi đã xuất gia nhiều năm ngàn ấy, năm mươi lăm năm, vẫn là không ở một nơi cố định, chẳng có chùa! Do vậy, chẳng phải là tôi thích đi khắp nơi, mà là chẳng có cách nào cả! Chỗ nào mời tôi giảng kinh, tôi sẽ đến chỗ đó; nói chung là chẳng có thời gian ở một nơi cố định. Những năm ở Mỹ, hằng năm đều đi giảng giáp vòng mười mấy thành phố ở Mỹ và Gia Nã Đại, xác thực toàn là ở trong khách sạn! Sau khi trở về, ở chưa đầy nửa tháng hoặc một tháng lại phải đi, suốt đời đúng là nhọc nhằn bươn bả, chẳng ở chỗ nào cố định. Vì thế, chẳng có quan niệm “nhà”. Quan niệm đạo tràng cũng chẳng có, chẳng có đạo tràng! Tôi học theo gương Thích Ca Mâu Ni Phật, học tập lão nhân gia. Lão nhân gia suốt đời chẳng ở một nơi cố định, bên bờ sông, dưới cội cây, dẫn theo một nhóm đệ tử, giữa

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

trưa ăn một bữa, nghỉ dưới cội cây, tôi có thể hiểu niềm vui thú trong cuộc sống ấy. Thân tâm đều chẳng có gánh nặng, chẳng có sức ép, nhà Phật nói là “*tự tại*”.

Đi trên đường lớn, “*đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm chánh trực, vô siểm, vô cuống*” (nguyện cho chúng sanh, tâm họ chánh trực, chẳng nịnh bợ, chẳng dối trá). “*Siểm*” (諂) là siểm khúc, hay siểm mị, ta thường nói là bợ đỡ! Đối với kẻ có quyền thế, có tài sản, có thế lực, luôn nhắm đến mục đích chiếm một chút tiện nghi, kẻ bình phàm thường nói là “*hương ké*”, có cái tâm kiếm chác, cái tâm cầu cạnh. Cái tâm ấy bất thiện. Dầu quý vị tu hành khá lắm, đã đoạn trừ cái tâm ấy, nhưng hữu ý hay vô tình hãy còn có tập khí. Tập khí khó đoạn, sẽ hình thành chướng ngại, là nhân duyên gây chướng đạo. Dối trá, hư vọng là chuyện thường thấy xưa nay, trong nước lẫn ngoài nước, là những hiện tượng thường tự coi mình là đúng, dầu dùng lý lẽ áp đảo người khác, cũng chẳng khiến cho kẻ khác phục; những điều ấy đều thuộc loại dối trá. Nay kẻ bình phàm thường nói là “*chẳng buông thả diện xuống đờc*”, biết chính mình đã sai, vẫn chẳng thừa nhận. Căn bệnh này cũng chẳng cạn, chướng gì? Chướng đạo, chướng học, [khiến cho] đạo nghiệp lẫn học nghiệp đều chẳng thể thành tựu. Đạo nghiệp và học nghiệp cần phải nhờ vào gì? Tắm lòng rộng rang, thành kính, khiêm hư, nhún nhường thì mới có thể thành tựu học nghiệp, mới có thể thành tựu đạo nghiệp.

Nhìn từ Liễu Phàm Tứ Huấn, quý vị thấy tiên sinh Liễu Phàm đã nhiều lần đi thi, ông ta trọn chẳng thuận buồm xuôi gió. Thi Cử Nhân, thi Tiến Sĩ, dường như phải đi thi Tiến Sĩ ba lượt, lần thứ ba mới đỗ, dường như Cử Nhân cũng phải thi hai lần. Đối với những bè bạn cùng đi thi, ông ta xem xét, có thể đoán rất chuẩn xác, có thể đoán định trong khoa thi này (lần này) trong các đồng bạn của chúng ta, có mấy người nhất định sẽ thi đỗ. Ông ta phán đoán thật sự chẳng sai tí nào! Khi yết bảng, quả nhiên đúng như lời ông ta nói. Người ta liền hỏi ông Viên, ông nhìn từ chỗ nào? [Ông Viên đáp: Tôi] thấy vị đồng học kia khiêm hư, thấy vị đồng học này ôn hòa, lễ phép, nhã nhặn đối với người khác, tâm bình khí hòa, chẳng có tập khí bộp chộp, hời hợt, người ấy nhất định sẽ thi đậu.

Nói theo Phật pháp, tâm bình khí hòa thuộc về Định. Tiêu định sẽ có tiêu huệ, đại định có đại huệ, định sanh huệ, lẽ đâu người ấy chẳng thi đỗ? Định là phước báo, người thật sự có phước cái tâm sẽ thanh tịnh, tâm bình khí hòa. Hễ cái tâm bộp chộp, xáo động, thái độ và lời lẽ sẽ chẳng khoan dung người khác, kẻ ấy chẳng có phước! Thuở trước, tiên

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

sinh Liễu Phàm đã phạm sai lầm ấy; vì thế, nhiều lần đi thi đều trượt. Được thiền sư Vân Cốc giáo huấn cận kề một phen, ông ta mới giác ngộ. Ông ta tự ngẫm chính mình xác thực là chẳng có phước báo, xác thực là chẳng giống như người làm quan. Một phen kiểm điểm phản tỉnh như vậy, bèn sửa lỗi, đổi mới. Tuy sửa lỗi, đổi mới, tập khí rất khó đoạn! Đối với các đồng học, ông ta thấy người khác tốt đẹp, ông ta có ưu điểm này, chẳng ganh tỵ, chẳng ghen ghét người khác, mà còn tán thán.

Do vậy, chúng ta mong tu phước, hãy tu phước báo thật sự từ chỗ nào? Quý vị phải hiểu, phước báo thật sự chính là tâm bình khí hòa. Quý vị thật sự tâm bình khí hòa; dầu chẳng có phước báo, phước báo cũng sẽ mau đưa đến, chẳng xa! Nếu cái tâm bộp chộp, xáo động, dầu quý vị có phước báo, đại khái cũng chẳng hưởng được mấy, sẽ nhanh chóng hưởng hết! Thật đấy! Chẳng giả tí nào! Nhìn vào cổ nhân, quý vị sẽ thấy rõ ràng, sau đây mới cần thận quan sát những người quý vị đã quen biết trước mắt. Quý vị nhìn vào ngôn hạnh và cử chỉ của họ sẽ biết, sẽ hiểu rõ. Sau đây, quay lại suy ngẫm chính mình, sẽ tự biết phải nên tu như thế nào, phải nên học tập như thế nào? Liễu Phàm Tứ Huấn dạy chúng ta khá nhiều lý luận, phương pháp của ông ta xuất phát từ Công Quả Cách. Công Quả Cách chính là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Suốt đời, Ấn Quang đại sư đề xướng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, đây là tiêu chuẩn để đoạn ác, tu thiện, sửa chữa khuyết điểm. Vì thế, suốt đời tổ Ấn Quang toàn tâm toàn lực đề cao ba bộ sách Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, và An Sĩ Toàn Thư, tôn sùng suốt cả một đời!

Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng giảng kinh, đã phát hiện [chuyện ấy]. Khi đó, tôi hết sức kinh ngạc, vì ba thứ ấy đều chẳng phải là của Phật môn, Ngài là tổ sư của Tịnh Tông, là một vị tổ sư của cả một thế hệ, vì sao chẳng tôn sùng kinh điển, mà lại tôn sùng ba thứ ấy? Tôi nghĩ suốt mấy tuần mới vỡ lẽ. Từ thế giới trong hiện thời, đã thấy rất rõ ràng. Đây chính là lão pháp sư có tầm nhìn xa sáng suốt. Xã hội chẳng có nhân quả, chẳng có luân lý, chẳng có đạo đức, nếu lại dùng luân lý và đạo đức để dạy sẽ rất khó, dùng nhân quả sẽ hữu hiệu hơn Nho và Phật. Nhưng trong hiện thời, ba tác phẩm ấy đều thuộc thể loại Văn Ngôn, trong nhà trường hiện thời, chỉ nói đến khoa Văn, chẳng nói đến những khoa khác, trình độ Quốc Văn của các sinh viên khoa Văn đọa lạc ngàn trượng! Đọc những sách ấy, họ không hiểu. Do đọc không hiểu, họ sẽ chẳng xem!

Chúng ta lý giải nỗi khổ tâm và bi nguyện của tổ sư, thật sự cứu khổ cứu nạn, rộng độ chúng sanh, làm như thế nào đây? Đối với người

hiện thời, văn hóa hiện đại là TV. Chẳng có kẻ nào không xem TV, hằng ngày đều tốn một khoảng thời gian khá dài trước TV. Vì thế, chúng tôi đã biên soạn ba thứ ấy thành phim truyền hình nhiều tập. [Bộ phim] Liễu Phàm Tứ Huấn đã hoàn thành, có lẽ có thể ra mắt vào tháng sau. Sau khi phát hành, hy vọng các đồng học phải giới thiệu cho nhiều. Sau khi phát hành, có thể là đài truyền hình cũng sẽ chiếu. Ngoài đài truyền hình ra, chúng ta có thể làm đĩa DVD với số lượng lớn để giới thiệu và biếu tặng. Các vị xem ở nhà hằng ngày, xem hằng ngày chẳng gián đoạn. Mỗi ngày coi một đĩa, coi trọn cả năm, tâm quý vị sẽ biến đổi, quý vị sẽ có năng lực phân biệt đúng sai, thiện ác, sẽ có năng lực phân biệt nhân quả báo ứng. Bộ kế tiếp là Cấm Ứng Thiên Vựng Biên, khá dài. Trong ấy có nhiều câu chuyện, rất hào hứng. Chúng tôi chọn ra ba mươi chuyện để trong tương lai làm thành phim TV dài ba mươi tập. An Sĩ Toàn Thư cũng làm ba mươi tập, tổng cộng [cả ba bộ phim] là tám mươi tập. Nhưng bộ thứ nhất, thoạt đầu chúng tôi dự định làm hai mươi tập, họ làm thành hai mươi ba tập. Người viết kịch bản, đạo diễn, diễn viên, cho đến nhân viên công tác đều hết sức hoan hỷ, hết sức cảm động bởi tiết mục này. Tôi nghĩ nhóm người được độ đầu tiên là họ. Họ chế tác, biên tập, đạo diễn, diễn xuất, được hưởng lợi ích trước hết. Đây là chúng ta là những kẻ làm học trò đời sau, hiểu ý thầy, biết bi tâm của thầy, chúng ta nhất định phải kế thừa, phải phát huy rạng rỡ. Bộ phim truyền hình này phải mất hơn một năm mới hoàn thành.

Đôi trá lẫn siểm khúc đều phải buông xuống, đều phải vứt bỏ, gìn giữ chánh trực. Chánh trực chính là Bồ Đề tâm được nói trong giáo pháp Đại Thừa. Trực tâm là đạo tràng. Tôi tin là rất nhiều đồng học đã từng nghe, từng đọc rồi: “*Trực tâm là đạo tràng*”. “*Chánh*” là chánh tri chánh kiến, trừ bỏ hết thảy siểm khúc, tâm quý vị mới là “*trực*” (直, ngay thẳng). Trừ bỏ hết thảy tà kiến, quý vị mới có chánh kiến. Nho gia nói “*thành ý chánh tâm*”, ở đây “*thành ý*” (ý chân thành) được nói là Trực, còn Đại Thừa Khởi Tín Luận nói là “*Bồ Đề tâm*”. Cái Thể của Bồ Đề tâm là trực tâm, Bồ Đề tâm khởi tác dụng là thâm tâm và đại bi tâm. Thâm tâm và đại bi tâm gộp lại sẽ là “*chánh tâm*” như Nho gia đã nói.

Trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, đức Thế Tôn giảng về Bồ Đề tâm. Thể của Bồ Đề tâm là chí thành tâm. Chí thành: Chân thành đến cùng cực thì gọi là Chí Thành. Nó khởi tác dụng, chia làm hai loại, Tự Thọ Dụng và Tha Thọ Dụng. Tự Thọ Dụng còn gọi là thâm tâm, Tha Thọ Dụng gọi là hồi hướng phát nguyện tâm. Hợp kinh và luận lại để xem, ý nghĩa cũng rất rõ rệt. Trực tâm như Khởi Tín Luận đã nói chính

là chí thành tâm trong Quán Kinh. Chân thành đến cùng cực, sẽ là trực tâm. Do vậy, gộp kinh và luận lại, quý vị sẽ thấy rõ ràng. Thâm tâm thì hai đẳng (kinh và luận) đều như nhau. Luận nói là thâm tâm, kinh cũng nói là thâm tâm. Thâm tâm là gì? Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nói rõ ràng, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Đối đãi chính mình, thâm tâm là Tự Thọ Dụng, chân thành tâm là đối với chính mình, đó là gì? Chính là cái tâm thanh tịnh, lia hết thấy nhiễm ô, tâm quý vị sẽ thanh tịnh. Lia hết thấy siểm khúc, dối trá, kiêu căng, ngã mạn, cái tâm bèn bình đẳng. Lia hết thấy si mê, tâm quý vị bèn giác. Vì thế, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là Tự Thọ Dụng của Bồ Đề tâm.

Chúng ta tu hành là tu gì? Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nói tu hành gồm năm chữ, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Nói đến quả báo, phần đầu [của tựa đề kinh] chính là quả báo, Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm. Đây là quả báo, Vô Lượng Thọ là chánh báo, Trang Nghiêm là y báo, y báo và chánh báo trang nghiêm. Tu thành bằng cách nào? Dùng “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” để tu thành. Ngay trong tựa đề kinh chính là sự tu nhân, chứng quả, còn nói tí mi sẽ là [nội dung] của bộ kinh Vô Lượng Thọ. Từ kinh ấy, trước hết chúng ta thấy y báo và chánh báo trang nghiêm, sự trang nghiêm trong thế giới Cực Lạc được tu bằng cách nào? Nay trong các phương pháp, chúng ta chọn cách trì danh niệm Phật, chấp trì danh hiệu, nhằm mục đích gì? Mục đích là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Quý vị dùng câu A Di Đà Phật có niệm cho ra cái tâm thanh tịnh hay không? Có niệm cho cái tâm quý vị bình đẳng hay không? Có phải là niệm nào cũng đều là giác chứ không mê hay không? Công phu niệm Phật đặc lực!

Nếu chẳng thể đào ra Tánh Đức của chính mình, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là Tánh Đức, Phật hiệu giống như công cụ đào ra kho báu Tánh Đức, quý vị sẽ giống như chẳng niệm, niệm có tác dụng gì? Phải niệm như thế nào để lấy ra được thanh tịnh, bình đẳng, giác? Trong ấy có phương pháp, quý vị phải hiểu! Trong cuộc sống hằng ngày, công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, nói chung là chẳng thể tránh khỏi tâm động niệm, nầy sanh thất tình, ngũ dục. Những thứ ấy chính là gì vậy? Nhiễm ô. Thấy dễ coi bèn nhìn chăm chặp, ném thấy ngon miệng bèn muốn ăn nhiều hơn một tí, tham đấy nhé! Tham, sân, si, mạn đã dậy lên, quý vị đã bị nhuộm bản! Khi ấy, sẽ làm như thế nào? “*A Di Đà Phật*” để chấm dứt ý niệm ấy. Đó là “*biết niệm Phật*”. Trong cảnh giới, bất luận là người, sự hay vật, hễ [thứ gì] có thể khiến cho chúng ta tham ái, hãy “*A Di Đà Phật*” để gạt bỏ tham ái.

Đối với những thứ có thể khiến cho chúng ta chán ghét, hãy “*A Di Đà Phật*” để gạt bỏ sự chán ghét. Một câu A Di Đà Phật bảo vệ, che chở quý vị đạt được cái tâm thanh tịnh. Quý vị có niệm theo cách ấy hay không? Phàm những gì khiến cho quý vị sanh phiền não, những gì khiến cho quý vị dấy động tình dục, hãy dùng một câu Phật hiệu để áp chế. Khi thất tình ngũ dục dấy lên, một câu Phật hiệu bèn áp chế nó, chế phục phiền não, thật sự chế phục. Hễ gặp chuyện chẳng như ý, cái tâm sân khuê sanh khởi, sắp nổi cáu, khi ấy bèn giác ngộ, “*A Di Đà Phật*”, đè nén sân khuê! Nói cách khác, vĩnh viễn gìn giữ tâm bình khí hòa, quý vị sẽ ở trên đường Bồ Đề, đi trên chánh đạo. Hễ dấy động tình thức, sanh khởi tham, sân, si, mạn, quý vị đang đi trên tà đạo!

Tham, sân, si, mạn là ba ác đạo, chư vị phải biết, ba ác đạo đầy nhé! Hễ dấy lên tham, sân, si, mạn, hãy ngay lập tức giác ngộ, ta chẳng phải là hành Bồ Tát đạo, mà là hành ba ác đạo. Chính mình hãy suy ngẫm căn kẽ, nếu từ sáng đến tối, từ mùng Một Tết cho đến Ba Mươi Tháng Chạp, tham, sân, si, mạn nhiều, quý vị đang hướng đến ba ác đạo. Hằng ngày tu hành là tu gì vậy? Tu ba ác đạo. Nếu quý vị từ sáng đến tối xa lìa ba ác đạo, xa lìa tham, sân, si, mạn, sẽ là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là nhân thiên đại đạo, là thành Phật chi đạo. Đây là “*tâm chánh trực*”. Niệm Phật phải niệm theo cách như vậy thì mới được, mới có thọ dụng. Chẳng phải là nói “tôi mỗi ngày niệm Phật mấy vạn câu”. Niệm mấy vạn câu mà vẫn có tham, sân, si, mạn, chẳng có tí xíu hữu dụng chi hết! Đúng như cổ nhân thường bảo: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, gào toạc cổ họng vẫn uổng công*”. Mỗi ngày niệm mười vạn câu đều uổng phí, vô dụng, chẳng đắc lực. Thấy điều gì hợp ý của chính mình bèn hoan hỷ, chẳng hợp ý mình bèn nổi cáu, mỗi ngày niệm mười vạn câu đều vô dụng! Vì thế, niệm Phật thì phải biết niệm gì? Niệm thanh tịnh, bình đẳng, giác. Ta niệm Phật, cái tâm thanh tịnh có hiện tiền hay không? Tâm bình đẳng có hiện tiền hay không? Ta thấy người này bèn ưa thích, thấy kẻ kia bèn chán ghét, quý vị đã bất bình, vẫn là si mê, chẳng giác ngộ, trí huệ chẳng mở mang, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” thấy đều chẳng có, quý vị niệm Phật kiểu đó sao được?

Lại thưa cùng chư vị, tông phái trong nhà Phật rất nhiều. Trong kinh, đức Phật thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chúng ta hằng ngày thường niệm Tứ Hoàng Thệ Nguyện, “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”. Vô lượng pháp môn là nói pháp môn nhiều lắm. “*Pháp*” là phương pháp, “*môn*” là “*môn kính*” (門徑, cửa ngõ). Phương pháp và cửa ngõ rất nhiều, tu gì? Thưa cùng chư vị, toàn là tu “*giác, chánh, tịnh*”.

Tham Thiền cũng là tu “*giác, chánh, tịnh*”, trì chú vẫn là tu “*giác, chánh, tịnh*”, học Giáo và niệm Phật đều chẳng phải là ngoại lệ. “*Giác, chánh, tịnh*” hiện tiền, tức là công phu đắc lực. Chẳng có “*giác, chánh, tịnh*”, quý vị đã tu uổng công mất rồi! Tham Thiền chẳng đạt được “*giác, chánh, tịnh*”, trì chú chẳng đạt được “*giác, chánh, tịnh*”, học Giáo, niệm Phật chẳng đạt được “*giác, chánh, tịnh*”, vẫn phải luân hồi, chẳng có cách nào thoát ly luân hồi! Thầy Lý bảo: “*Công phu chẳng đắc lực, chẳng tránh khỏi luân hồi bao kiếp dài lâu!*” Thời gian luân hồi trong lục đạo khá dài, để luận định, phải tính bằng kiếp số. Tuy gieo một tí thiện căn trong Phật pháp, do công phu không đắc lực, không thoát khỏi luân hồi, chẳng có cách nào vãng sanh, đạo lý ở chỗ này! Chúng ta chớ nên không biết điều này, “*giác, chánh, tịnh*” trọng yếu như thế đó.

Hiện thời có rất nhiều người hỏi, rốt cuộc chúng ta thực hiện từ chỗ nào? Tôi bảo các đồng học, nhất định phải tuân thủ tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh tu học do đức Thế Tôn đã dạy, phải nắm được! Tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh là gì? Tịnh Nghiệp Tam Phước được nói trong Quán Kinh chính là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh. Quý vị trái nghịch điều này, thứ gì cũng đều chẳng thể thành tựu. Điều đầu tiên trong tổng nguyên tắc và cương lĩnh là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, ai nấy đều hiểu. Kinh Địa Tạng là Hiếu Kinh của Phật môn, Địa Tạng Bồ Tát là hiếu tử của Phật môn, Ngài làm cho chúng ta thấy, hiếu đạo phải tu như thế nào? Nay chúng ta dùng Đệ Tử Quy thay thế Tiểu Thừa, quý vị có thể thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, tức là quý vị đã thực hiện “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Dùng điều này làm cơ sở, rồi lại học Thập Thiện Nghiệp Đạo, Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng thực hiện một trăm phần trăm, như vậy là quý vị đã làm được “*từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Đã làm được điều thứ nhất, quý vị có thể tăng tấn, tăng tấn gì vậy? Học Phật, quý vị có tư cách học Phật. Quý vị đã trọn đủ điều kiện học Phật. Chẳng có hai điều trước, quý vị sẽ chẳng thể thật sự học Phật. Thật sự muốn học, nhưng quý vị chẳng có năng lực ấy, [bởi lẽ] chẳng trọn đủ điều kiện. Quý vị mới hiểu điều này trọng yếu.

Có sao nói là “*chẳng trọn đủ điều kiện*”? Quý vị chẳng thể trì giới. Vì sao người thời cổ có thể trì giới, người hiện tại chẳng thể trì giới? Thời cổ, mọi người đều có cơ sở này. Vì thế, họ chẳng có vấn đề. Người hiện tại chẳng học những thứ của Nho gia, đương nhiên là càng không học những thứ của Đạo gia. Cũng chẳng muốn học Tiểu Thừa! Hâm mộ Đại Thừa, vừa nhập môn bèn tiến vào Đại Thừa, có tiến vào nổi hay

chẳng? Chẳng có! Ở ngoài cửa Đại Thừa, chẳng nhập môn. Chớ nên không biết những chân tướng sự thật này! Sau khi đã biết, chớ nên không cảnh giác, làm như thế nào đây? Học tập bổ sung, học bù! Bổ sung Đệ Tử Quy, bổ sung Thập Thiện Nghiệp Đạo, bổ sung Tam Quy, Ngũ Giới, bổ sung Sa Di Luật Nghi, đây là các vị đồng học xuất gia, quý vị mới có cơ sở, giống như cây cối hoa cỏ, quý vị mới có căn cội. Chỉ cần có rễ, nhất định sẽ nảy mầm, nhất định sẽ đâm tược, đơm bông, kết trái! Vấn đề trong sự học Phật hiện thời chính là chẳng có căn cội. Mong học cỡ nào, học cách nào đi nữa, đều chẳng thể thành tựu, nguyên nhân ở chỗ này, chớ nên không biết!

Trước kia, người xuất gia đều hiểu, đều có cơ sở. Người xuất gia không chỉ có thể tự chăm sóc chính mình, mà chắc chắn còn có thể chăm sóc đại chúng, việc gì cũng đều biết làm. Thường nói là người xuất gia có ba con dao. Ba con dao nào vậy? Đầu tiên là dao cạo tóc, có thể tự cạo tóc. Thứ hai là dao xén, chính mình có thể may y phục. Thứ ba là dao xắt, chính mình có thể nấu cơm. Cuộc sống cơ bản đầy mà! Nay chúng ta có thể làm như vậy hay không? “Chẳng thể” thì không được rồi! Ai sẽ chăm sóc quý vị? Những việc nặng nề trong tự viện am đường xưa kia là do ai làm? Chẳng phải là người làm công quả, cũng chẳng phải là nhờ người ngoài làm, mà là do kẻ mới xuất gia [đảm nhiệm]. Năm năm học giới, khi quý vị mới xuất gia, trong năm năm, quý vị phải chăm nom đại chúng; sau đấy, quý vị sẽ được nâng cao, những kẻ đến sau sẽ chăm nom quý vị! Năm năm học giới chính là học quy củ; cũng có nghĩa là trong năm năm, nhất định phải thực hiện như chúng tôi đang nói hiện thời, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, Tam Quy, Ngũ Giới, và Sa Di Luật Nghi, phải thực hiện trong năm năm. Đây là hành kinh (行經, kinh để hành trì), nay ta nói là “*tu dưỡng đức hạnh*”, thật sự là cơ sở. Há có vị Bồ Tát nào chẳng có đạo đức?

Sau đây mới từ trong kinh giáo, đó là chỗ khác nhau giữa các tông phái, quý vị muốn học một môn nào, sẽ tiến nhập tông phái ấy để học Giáo. Học Giáo là trong năm năm chẳng có ai giảng, sư phụ giao kinh bản cho quý vị học thuộc. Quý vị niệm hằng ngày cho thuộc. Sau năm năm, quý vị mới có tư cách bước vào giảng đường nghe kinh, vào Niệm Phật Đường niệm Phật, hoặc là tham Thiền trong Thiền Đường. Quý vị thấy trước hết là năm năm tu phước; quý vị chẳng có phước báo, lấy đâu ra trí huệ? Trước hết, phải hầu hạ, chăm sóc đại chúng, năm năm sau đó, quý vị có thể tiếp nhận người khác chiếu cố. Đây là nhân quả, ta chiếu cố người trước, đương nhiên là người sau sẽ chiếu cố ta. Đó là thông lệ

trước kia. Chẳng nói nay ta vừa xuất gia bèn học kinh giáo, chuyện gì trong thường trụ cũng đều chẳng phải làm, có thể đến Niệm Phật Đường niệm Phật, đến Thiên Đường tham Thiên, phước báo chẳng tránh khỏi quá to đấy nhé! Phước báo quá to, tiêu thụ không nổi, sẽ là trạng huống gì? Trăm bệnh đều sanh, các chứng bệnh đều xuất hiện, [nguyên nhân là vì] quý vị chẳng có phước báo to lớn như vậy [mà ra]. Hằng ngày hông đau, lưng nhức, chỗ này không khỏe, chỗ kia không ổn, hằng ngày phải đi bác sĩ, hằng ngày phải uống thuốc, quả báo đấy mà! Chính mình phải thấy rất rõ ràng, rất minh bạch!

Lứa tuổi tôi vào thuở ấy, khi xuất gia vẫn phải chăm sóc lão hòa thượng. Trước khi xuất gia, tôi ở lều tranh của pháp sư Sám Vân tại Bộ Lý nửa năm. Công việc của tôi là chăm sóc ba vị pháp sư trong lều tranh và một vị cư sĩ. Ba vị pháp sư ấy là pháp sư Sám Vân, pháp sư Đạt Tông, và pháp sư Bồ Diệu. Trồng rau trên núi, dẫn củi ([thật ra], củi chẳng phải đốn, vì trên núi cành cây rất nhiều, mỗi ngày chỉ đi nhặt củi), dọn rửa nhà vệ sinh, gánh phân, cũng trồng một ít rau, làm bếp. Đây là công việc của tôi, tôi làm nửa năm. Sau khi rời khỏi đó, đến Đài Trung thân cận thầy Lý, theo thầy học kinh giáo. Ở Đài Trung, vừa đứng dịp thầy lập Từ Quang Đồ Thư Quán, tôi thay thầy làm nhân viên quản lý, coi như là nhân viên trong thư viện, mang thân phận người làm công quả.

Sau khi xuất gia, thường trụ phân chia việc cho tôi. Công việc cố định là quét đất, quét sân, còn những công việc bất ngờ cũng rất nhiều, phải vì thường trụ phục vụ. Vừa xuất gia mà giống như hiện thời đi học Phật Học Viện, phước báo ấy rất lớn. Nhưng tôi cũng thấy học trò trong các Phật Học Viện chẳng mạnh khỏe, trong tâm tôi hiểu rõ vì sao họ chẳng khỏe mạnh! Hưởng phước báo quá lớn đó mà! Phương pháp của cô nhân hay lắm, sau năm năm quý vị mới có thể đi học, cơ sở của quý vị đã được đặt vững rồi; vì thế, họ có thành tựu. Hiện thời chẳng đắp nền, sau khi học xong tại Phật Học Viện, vẫn chẳng thể thành tựu, đạo lý là ở chỗ này, chớ nên không hiểu! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1527

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ mười:

(Kinh) Kiến lộ đa trần, đương nguyện chúng sanh, viễn ly trần bộn, hoạch thanh tịnh pháp.

(經) 見路多塵。當願眾生。遠離塵盆。獲清淨法。

(Kinh: Thấy đường nhiều bụi, nguyện cho chúng sanh, mãi lìa bụi nhuộm, đắc pháp thanh tịnh).

Trên đường, rất nhiều bụi đất, chúng ta nói là “tro bụi rất nhiều”, đặc biệt là chỗ xe, ngựa qua lại. Giao thông hiện thời quá nửa là đường trải nhựa, hoặc đúc bằng xi-măng, hiện tượng bụi bặm cũng rất ít. Tình hình như được nói trong kinh, [chính là tình hình thường thấy] trong thời Kháng Chiến khi [Trung Hoa] đánh nhau với người Nhật Bản. Lứa tuổi tôi vào thuở ấy còn là học trò, đại khái là lúc mười mấy tuổi. Khi Kháng Chiến khởi đầu, tôi mười một tuổi. [Kháng Chiến kéo dài] tám năm. Trong tám năm ấy, quả thật chúng tôi đã đi qua rất nhiều con đường, đi lánh nạn qua rất nhiều nẻo đường. Đặc biệt là xa lộ trong thời Kháng Chiến, xa lộ thuở ấy còn là đường rải cát và đá, xe hơi chạy qua, phía sau bụi bặm bốc lên rất cao. Dẫu ngồi xe công cộng, hễ đi xa, từ thành thị này sang thành thị khác, sau khi xuống xe, bụi bặm đầy mặt, đầy thân, nhất định phải rửa mặt, rửa tay, rửa chân kỹ lưỡng, lại còn phải giặt áo. Đường sá hiện thời đã hoàn toàn thay đổi, chẳng có tình hình ấy!

Đức Thế Tôn dạy chúng ta, ở trên đường, trông thấy tình huống đường sá ấy, hãy dẫn phát đại nguyện. Ở Hương Cảng hiện thời, rất khó trông thấy tình huống đường sá như thế. Bất quá, giống như khí trời hôm nay, không khí bị ô nhiễm hết sức nghiêm trọng, Hương Cảng và Cửu Long đối diện nhau mà không thấy! Nay chúng ta thấy nhiều bụi bặm trong không trung! Phàm là đi đường, trên đường và không trung giống nhau, nhưng trước kia, dường như hiện tượng [bụi bặm] trên không trung giống như thế này rất ít. Ba mươi năm trước, tôi cũng chẳng thấy có hiện tượng như vậy. Do vậy có thể biết, những năm gần đây, không khí bị ô nhiễm hết sức nghiêm trọng. Nguyện được dẫn phát chắc chắn là giống nhau, “đương nguyện chúng sanh, viễn ly trần bộn” (nguyện cho chúng sanh, xa lìa bụi nhuộm). Nay không khí cũng bị ô nhiễm, chúng ta đổi hai chữ ấy (“trần bộn”) thành “ô nhiễm”: “Viễn ly ô nhiễm, hoạch thanh tịnh pháp” (Xa lìa ô nhiễm, được pháp thanh tịnh).

Khá nhiều đồng học đều biết, hiện thời, ô nhiễm nghiêm trọng đã uy hiếp sự sinh tồn của người và vật trên địa cầu. Ô nhiễm đến mức độ [trầm trọng] như vậy! Ô nhiễm nghiêm trọng nhất là khí quyển và biển

cả. Nếu là người có đôi chút kiến thức khoa học sẽ biết, chứ kẻ bình phàm vẫn chưa thể cảm nhận; nhưng rất nhiều người đã từng nghe nói đến cái gọi là “*cân bằng sinh thái trên địa cầu*”. Phàm là những động vật sanh trưởng trên địa cầu cũng thế, thực vật cũng thế, khoáng vật cũng thế, bất cứ loại sinh vật nào cũng đều có tác dụng giúp cho sự cân bằng sinh thái trên địa cầu. Thiếu một thứ, sẽ dính dáng những thứ khác, chúng ta gọi là “*nấy sanh tác dụng phụ*”. Nói thật ra, toàn thể địa cầu giống như thân người chúng ta. Quý vị nhìn vào thân thể con người, hãy chú tâm quan sát, bên ngoài có ngũ quan, có tứ chi, có thân thể, bên trong có ngũ tạng, lục phủ, có hệ thống thần kinh. Thiếu một thứ, thân thể sẽ không khỏe mạnh. Chẳng phải là thiếu một thứ cũng chẳng có quan hệ to tát gì đâu nhé! Nó liên quan đến các khí quan khác, ảnh hưởng những kinh mạch khác. Yêu thương, bảo vệ thân thể của chính mình, phải nên giống như cổ nhân đã nói, “*phải trân quý lông tóc của chính mình*”. Vì sao? Chỉ cần chúng tồn tại, mọc trên thân thể, sẽ chẳng đánh mất sự cân bằng sinh thái trên thân thể. Chúng ta dễ dàng thông hiểu điều này, nhưng đã sơ sót đối với địa cầu. Toàn thể địa cầu chẳng khác thân thể của mỗi người. Tiểu vũ trụ và đại vũ trụ hoàn toàn giống nhau.

Trước kia, dân số ít, chẳng đông đúc như hiện thời, khoa học kỹ thuật chưa phát minh, hoàn cảnh sống bị ô nhiễm rất ít. Chúng ta rất hiếm khi nghe nhắc tới danh từ “ô nhiễm”. Từ đầu thế kỷ này cho tới hiện thời, đặc biệt là trong nửa thế kỷ gần đây, khoa học kỹ thuật tiến bộ quá nhanh chóng, đột nhiên tăng lên mạnh mẽ, khác lạ từng tháng, từng ngày! Thoạt nhìn dường như là tiến bộ, khoa học kỹ thuật tiến bộ, nhưng lòng người, luân lý, đạo đức bị thoái chuyển trên một mức độ to lớn. Có thể nói là hiện thời đã thoái chuyển đến tận đáy hang, đem lại nguy cơ nghiêm trọng cho sinh thái của địa cầu! Hiện thời, mọi người biết trên địa cầu này còn sót lại hai mảnh tịnh thổ, một là Nữ Tây Lan (New Zealand), hai là Úc. Chỉ có ở nơi đó, quý vị có thể thấy trời xanh, mây trắng, có thể thấy nước biếc, non xanh. Ở bên đó, chắc chắn chẳng thấy tình trạng không khí ô nhiễm như tại Hương Cảng trong hiện thời. Ngoài hai chỗ ấy ra, những đại đô thị khác trong các quốc gia trên thế giới gần như [đều ô nhiễm] chẳng khác biệt cho mây!

Tôi đã ở Lạc Sam Cơ (Los Angeles) một khoảng thời gian, không trung của Lạc Sam Cơ không khác Hương Cảng cho mây, bất quá trạng huống giống như hôm nay thì chẳng thường thấy! Chẳng thấy trời xanh, mây trắng; buổi tối chẳng thấy tinh tú sáng ngời. Gần như là các đại đô

thị trên cả thế giới đều có vấn đề. Vì thế, chánh phủ của mỗi quốc gia trên thế giới đều cực lực khuyến nhủ dân chúng phải biết bảo vệ môi trường, bảo vệ hoàn cảnh. Ba năm trước, chẳng nghe nhắc tới danh từ “*bảo vệ môi trường*”! Đây là đã ý thức phẩm chất của hoàn cảnh sống đang bị ô nhiễm quá nghiêm trọng. Nếu chẳng thể cải thiện, chuyện cải thiện xác thực là đòi hỏi toàn thể cư dân đều có ý thức này, cùng nhau hợp tác thì mới có thể hoàn thành được, nhưng gần như là đại chúng trong xã hội hiện thời, ai nấy đều nghĩ tới lợi ích của bản thân, chẳng nghĩ đến lợi ích của mọi người. Chỉ cần thuận tiện cho chính mình, chẳng nghĩ tới sự an toàn của xã hội. Công việc bảo vệ môi trường có thể thực hiện tốt đẹp được sao?

Đối với sự ô nhiễm, quan trọng nhất là ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm tâm lý. Ô nhiễm nơi cảnh giới bên ngoài xác thực là một loại hiện tượng phản xạ sự ô nhiễm nơi “*thân tâm*”, đạo lý này rất sâu. Trong Phật pháp thường nói: “*Y báo chuyển theo chánh báo*”. Hoàn cảnh bên ngoài là y báo, còn chánh báo chính là cái tâm của chúng ta, nay nói là “*tinh thần, tâm lý*”. Tâm vốn thanh tịnh, trong Phật pháp thường nói ngũ dục, lục trần là ô nhiễm. Ngũ dục là nói đến tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Quý vị mơ tưởng những thứ ấy, cái tâm đã bị ô nhiễm. Lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Lục căn tiếp xúc lục trần, sẽ dấy lên thất tình, ngũ dục, dấy lên tham, sân, si, mạn. Chư vị hãy ngẫm xem, hiện thời chúng ta có phải là như vậy hay không? Đây là ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng! Phật, Bồ Tát chẳng giống chúng ta, chẳng giống như thế nào? Quý vị xem một trăm bốn mươi một bài kệ này, [sẽ thấy] khác hẳn! Thấy sắc, nghe tiếng, niệm nào cũng trở về tự tánh. Hai câu cuối trong mỗi bài kệ quyết định là tương ứng với tự tánh. Câu đầu tiên là tiếp xúc giữa căn và trần, câu thứ hai bèn chuyển, vì chẳng có ý niệm ích kỷ, chuyển thành gì vậy? Chuyển đến hết thấy chúng sanh trong trọn khắp pháp giới hư không giới. Ta phải vì hết thấy các chúng sanh tu pháp thanh tịnh, ta phải vì hết thấy các chúng sanh vĩnh viễn trừ khử ác kiến. Đây là tương ứng với tự tánh.

Trong hiện tại, từ đầu thế kỷ này tới nay, tức thế kỷ hai mươi, những tình trạng bất hảo trên địa cầu đã phát sanh rất rõ rệt: Ngu si, tham lam, chẳng biết yêu thương chính mình, tôn người, lợi mình, [những điều ấy] cảm vờ thiên tai, nhân họa! Những tai ương phát sanh trong thế kỷ này chưa hề có trong lịch sử quá khứ, quý vị suy nghĩ sẽ thấy xác thực là hết sức đáng sợ! Con người vứt bỏ đạo đức, vứt bỏ luân lý. Khoa học tiến bộ làm Tăng Thượng Duyên cho sự tham lam. Những

kẻ mông muội theo đuổi sự hưởng thụ vật chất, đánh mất ý nghĩa và sự tôn nghiêm của nhân sinh, giá trị nhân sinh bị quên sạch sành sanh! Thời cổ, tư tưởng, hành vi, và cách sống của con người đều là không gì chẳng tùy thuận thiên nhiên, có lòng kính sợ tự nhiên. Quý vị thấy xưa kia hiền tế núi sông, hiền tế tổ tiên, hiền tế quỷ thần, quý vị bèn hiểu rõ! Trong gia đình thì có thần giữ cửa, có Táo Quân. Gia đình không lớn, thần thì nhiều. Đó là gì? Cái tâm kính sợ tự nhiên. Tôn trọng tự nhiên, đó là sự tôn nghiêm của thiên nhiên, mọi người hiểu điều này. Vì thế, đối với khởi tâm động niệm, cổ nhân thường nói: “*Cử đầu tam xích hữu thần minh*” (Ngẩng đầu, trên cao ba thước bèn có thần minh). Hiện thời, khoa học tiên bộ, [con người] bèn nghĩ là chẳng có chuyện ấy. Ai nấy tin tưởng khoa học, chẳng còn tin vào truyền thống, chẳng còn tin tưởng tôn giáo nữa. Nếu con người chẳng tin vào truyền thống, chẳng tin tôn giáo, chẳng tin nhân quả, ngày tàn của thế giới sẽ chẳng xa!

Ngày tàn của thế giới là gì? Toàn thể nhân loại trên quả địa cầu sẽ biến mất, chẳng còn nữa! Các khoa học gia đã có chứng cứ về trường hợp này. Trong quá khứ, trên địa cầu có khá đông sinh vật, chẳng biết là do nguyên nhân gì mà đều bị tuyệt diệt! Như chúng ta thường nghe nói tới khủng long và đại tượng cổ đại (mammoth)¹⁵, chúng là cô sinh vật, sau một thời gian [tồn tại], thấy đều bị tuyệt diệt. Các khoa học gia nặng lòng ưu tư, sợ nhân loại trên địa cầu cũng sẽ bị tuyệt diệt toàn bộ giống như những sinh vật ấy. Nhân tố gây ra tuyệt diệt có rất nhiều thứ, các nhà khoa học đã liệt kê từng điều, cảnh cáo chúng ta. Khoa học gia có thể phát hiện nguồn cội bệnh tật, nhưng không biết trị liệu như thế nào! Do vậy, có những vị học giả, chuyên gia bảo mọi người, cách trị liệu nói chung chẳng thể tách rời tôn giáo! Tôn giáo thật sự hữu hiệu ư? Hễ quý vị tin tưởng thì sẽ hữu hiệu; chẳng tin thì sẽ vô hiệu. Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng mà!

¹⁵ Đây là một loại voi cổ đại, ta thường gọi là voi ma mút (phiên âm theo tiếng Pháp Mammouth). Loài voi này tồn tại trên địa cầu khoảng 4,8 triệu năm trước. Đặc điểm là lông rất dài (xấp xỉ 50cm), rậm, ngà dài và cong, răng voi ma mút rất dài, quặp vào trong, chân sau ngắn, vai nhô cao. Mỗi con voi thuộc loại này cao từ 3 đến 3,3m, có thể nặng đến tám tấn. Cũng như voi hiện thời, voi ma mút ăn cỏ, lá cây, các bụi cây nhỏ. Cho đến hiện thời, vẫn chưa đạt được một cách giải thích nhất quán tại sao chúng bị diệt chủng. Đa phần cho là vì nhiệt độ nóng lên, khiến băng tan, lục địa chìm xuống khiến cho voi thiếu thức ăn. Một số nhà khoa học còn cho là voi ma mút bị tuyệt chủng do người cổ đại (thuộc giống Homo erectus) săn bắt quá mức.

Vì sao nói hễ tin thì sẽ sanh ra hiệu lực? Mỗi tôn giáo đều nói tới nhân quả. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, nhân quả báo ứng vĩnh viễn tuần hoàn. Tôn giáo đều khuyên con người làm lành. Mỗi tôn giáo đều có giới điều, giới điều đều là chí thiện. Dạy quý vị chớ nên sát sanh, chớ nên trộm cắp, chớ nên tà dâm, chớ nên nói dối, gần như trong tất cả các tôn giáo đều có những giới điều ấy! Nếu quý vị tin tưởng, y giáo phụng hành, hễ quay đầu, sẽ tương ứng với Tánh Đức. Nếu quý vị chẳng tin tưởng, bỏ đó không màng tới, vẫn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình y như cũ, vẫn đề sẽ nghiêm trọng. Tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, tưởng là tổn người sẽ lợi mình. Thật ra, trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói rất nhiều lượt: “Tổn người chắc chắn sẽ bất lợi cho chính mình!” Như thế nào mới là có lợi cho chính mình? Lợi người mới thật sự là lợi mình! Há có kẻ nào tổn hại người khác mà đạt được lợi ích ư? Chẳng có lẽ ấy!

Phật pháp giảng giải giới luật rất tỉ mỉ. Giết người có thể lợi mình hay không? Kẻ ấy gây trở ngại cho ta, hoặc là chướng ngại ta có được của cải, hoặc chướng ngại ta thăng quan, chướng ngại quyền thế của ta, tốt nhất là giết phăng hẳn đi, diệt trừ hẳn, cứ ngỡ là chướng ngại của ta sẽ mất đi. Há có chuyện đơn giản như vậy ư? Lớn thì sẽ là các quốc gia xung đột lợi ích, phát sanh chiến tranh. Chiến tranh có thể giải quyết vấn đề hay không? Trong lịch sử, đã có quá nhiều chiến tranh. Chẳng có lần nào chiến tranh giải quyết vấn đề! Bề ngoài dường như là tạm thời giải quyết vấn đề, nhưng để lại khá nhiều hậu di chứng, vĩnh viễn chẳng thể giải quyết được. Hậu di chứng là gì? Oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong! Nếu quý vị biết chân tướng sự thật này, có nên làm chuyện ấy hay chẳng?

Lợi ích thật sự là gì? Tổn mình lợi người! Đấy mới là lợi ích chân thật. Nếu quý vị chẳng tin tưởng, hãy xem những vị sáng lập của mỗi tôn giáo đều là những người thông minh nhất, đều là người có trí huệ cao độ. Những gì do họ biểu hiện, thể hiện sự hy sinh dâng hiến đối với xã hội, đối với đại chúng. Họ đạt được những lợi ích gì? Bọn phàm phu chúng ta chẳng thấy, nhưng họ bảo cho quý vị biết, quý vị có thể tin tưởng hay chẳng? Họ đạt được lợi ích là sanh lên thiên đường. Phật, Bồ Tát bảo chúng ta: Lợi ích của các Ngài là sanh về thế giới Hoa Tạng, sanh về thế giới Cực Lạc. Thời gian trong nhân gian rất ngắn, mấy chục năm ngắn ngủi hy sinh dâng hiến, đến cõi trời hưởng phước trong một thời gian khá dài! Quý vị có thể tin tưởng hay không? Nếu quý vị chẳng bằng lòng buông bỏ phước báo nhỏ nhoi trước mắt, chẳng muốn buông bỏ, cứ liều

mạng tranh đoạt, đời sau sẽ đi về đâu? Ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Quý vị hãy thấy rõ ràng, thấy minh bạch chuyện này, tồn người có phải là lợi mình hay không? Chẳng lợi mình! Huống hồ chuyện tồn hại người khác là chuyện thiếu đạo đức, người thế gian nói là “*tội nghiệt*” (罪孽)! Có thể làm hay không? Đối với quả báo, nhà Phật nói có hoa báo và quả báo. Hoa báo (花報) là báo ứng hiện tiền ngay trong đời này, quả báo là [báo ứng trong] đời sau. Hoa báo là gì? Giảm phước, tổn thọ. Kẻ bình phàm cũng rất khó hiểu chuyện này, người hiện thời cũng chẳng dễ dàng tiếp nhận. Nguyên nhân là do họ tiếp nhận sự giáo dục của thánh hiền quá ít, thậm chí về căn bản là chưa hề tiếp xúc. Tiếp nhận giáo dục nhân quả cũng quá ít!

Không như xưa kia! Người thuộc về sáu mươi năm trước, Trung Hoa nói là “*một giáp tý*”¹⁶, vẫn thường đọc cổ thư. Quý vị đến tiệm sách mà xem, đến tiệm sách còn thấy rất nhiều sách cổ thuộc loại khâu gáy bằng chỉ. Hơn nữa, từ trường ở tiệm sách tốt nhất. Thuở trẻ, tôi thích la cà nơi tiệm sách, thích vào thư viện, từ trường tốt đẹp. Quý vị đến nơi ấy, tâm rất an định, cảm giác nơi ấy xác thực có khí phạm của sách vở. Người Hoa nói là khí phạm (氣氛), người ngoại quốc nói là từ trường (磁場), do có nhiều sách của cổ thánh tiên hiền! Hiện thời thì không được rồi, nay tôi cũng chẳng đến tiệm sách, mà cũng chẳng đến thư viện; thỉnh thoảng có đến thăm thư viện trong trường học, vẫn còn hơi tốt đẹp đôi chút, nhưng thua kém xưa kia, tiệm sách càng tẻ hơn nữa! Từ trường ở các tiệm sách hiện thời hết sức bất hảo, do nguyên nhân gì? Trong các sách được lưu trữ, sách thánh hiền ít ỏi. Chẳng thể nói là không có, nhưng rất ít thứ cổ điển. Những thứ hiện đại đại khái phải chiếm tới bảy tám mươi phần trăm! Những tác phẩm hiện đại từ đâu mà có? Chư vị hãy ngẫm xem, có phải là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hay không? Những tác phẩm ấy dạy người ta điều gì? Xác thực là tăng trưởng lòng tham lam của mỗi người. Trong tác phẩm có quá nhiều bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối, hoàn toàn theo đường hướng trái ngược một trăm tám mươi độ với luân lý, đạo đức. Những thứ của cổ nhân, dầu là tác phẩm văn nghệ, đều có thể tuân thủ giáo huấn của Phu

¹⁶ Gọi là “*một giáp tý*” (đôi khi còn gọi là Lục Thập Hoa Giáp) vì theo cách tính lịch thuở trước, tên gọi của mỗi năm gồm một chữ trong mười thiên can (giáp, ất, bính, đinh...) và một chữ trong mười hai địa chi ghép lại (tý, sửu, dần, meo...), chẳng hạn năm 2017 là năm Đinh Dậu. Do bội số chung nhỏ nhất của 10 và 12 là 60, cho nên phải hết sáu mươi năm mới trở lại chữ đầu tiên là Giáp Tý.

Từ, “*tu vô tà*” (思無邪, không nghĩ tà vậy). Hiện thời, chỉ sợ quý vị chẳng nghĩ bậy, chỉ sợ quý vị không xấu xa! Đây chính là “*kiến lộ đa trần*” (thấy đường nhiều bụi) trong bài kệ này, “*trần*” (塵) là ô nhiễm.

Giáo dục xưa kia đúng là đạo tràng thanh tịnh. Nho có đạo của Nho, Đạo gia có đạo của Đạo gia, Phật có đạo của Phật, đều là thanh tịnh. Trường học hiện thời cũng là vò nhuộm, những kẻ trẻ tuổi hoàn toàn bị nhuộm bản. Quý vị nói có đáng sợ lắm hay không? Vì thế, có khá nhiều học giả, chuyên gia đàm luận về trạng huống xã hội trước mắt, cảm thấy trong thế kỷ hai mươi mốt, tức là cho đến năm 2100, nhân loại trên địa cầu có thể sống tới cuối thế kỷ này hay không, có nghĩa là trong vòng một trăm năm, nhân loại có thể bị biến mất khỏi thế giới này! Chuyện này đáng sợ quá! Họ nói có lý hay không? Quý vị hãy quan sát cẩn thận, [sẽ thấy] có lý lắm! Quyết chẳng phải là ăn óc nói mò, đã có những chỉ dấu ngay trong hiện tiền! Người tâm địa thanh tịnh, người có tâm địa thiện lương đã thấy rõ ràng, rành rẽ. Làm như thế nào đây? Nhà Phật thường nói: “*Phật độ kẻ hữu duyên*”, kẻ hữu duyên là ai? Ở đây, chúng tôi cũng thường nói, kẻ có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, đây là người hữu duyên! Quý vị có thể tin tưởng, có thể lý giải, đối với giáo huấn của thánh hiền, có thể y giáo phụng hành, quý vị sẽ “*viễn ly trần bộn*” (xa lìa bụi nhuộm). Chỉ cần quý vị xa lìa hết thấy ô nhiễm, sẽ có thể đạt được pháp thanh tịnh.

Tâm tịnh, ất quốc độ tịnh, “*quốc độ*” chính là hoàn cảnh sống của chúng ta. Tâm ta thanh tịnh, hoàn cảnh ta đang cư trú có thanh tịnh hay không? Thanh tịnh! Quý vị nói [chuyện này], chẳng có ai tin tưởng! [Họ sẽ bắt bẻ]: “Tâm quý vị thanh tịnh, tôi chẳng thanh tịnh, hai người chúng ta đồng thời đứng ở chỗ này, hoàn cảnh giống hệt nhau. Quý vị nói hoàn cảnh của quý vị thanh tịnh, hoàn cảnh của tôi chẳng thanh tịnh, làm sao tôi có thể tin tưởng cho được?” Từ thí nghiệm với nước của ông Giang Bôn Thắng, đã cho thấy [điều vừa nói trên đây] là thật, chẳng giả! Hoàn cảnh giống y hệt, nhưng ý niệm của hai người chúng ta khác nhau, hành vi khác nhau, phản ứng [của nước] sẽ chẳng giống nhau. Thí nghiệm ấy nói thật ra rất dễ dàng, chẳng khó khăn tí nào! Tôi đến thăm phòng thí nghiệm của ông Giang, nói thật ra, phòng thí nghiệm của ông ta là một cái tủ lạnh to, tủ lạnh cỡ thật to, người ta có thể ngồi trong ấy. Kính hiển vi cũng chẳng phải là loại có độ phóng đại lớn, chỉ phóng to hai trăm năm mươi lần. Nói thật ra, kính hiển vi để làm thí nghiệm của học sinh Trung Học, hoàn toàn chẳng phải là rất cao cấp. Tôi thấy những thiết bị ấy liền hiểu rõ, chúng ta có thể tự mình làm thí nghiệm. Dưới

năm độ âm, nước bắt đầu đóng băng, quý vị lấy ra xem hoa tuyết dưới kính hiển vi, sẽ thấy được hình dạng kết tinh. Thiện niệm, tâm thanh tịnh, hình dạng kết tinh hết sức đẹp đẽ. Ác niệm, tâm chẳng thanh tịnh, cùng một chén nước, hai người chúng ta thí nghiệm sẽ [có kết quả] khác nhau. Người tâm thanh tịnh thí nghiệm sẽ thấy hoa tuyết rất đẹp; kẻ tâm chẳng thanh tịnh, hình tướng của hoa tuyết sẽ rất khó coi, rất rõ ràng!

Quý vị lại thấy, cho tới hiện thời, không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng, mỗi người hít thở, thân thể sẽ cảm nhận khác nhau. Đúng là “*tâm tịnh, quốc độ tịnh*”. Nó chẳng gây nhiều tổn hại cho thân thể! Tâm địa chẳng thanh tịnh, bên ngoài cũng chẳng thanh tịnh, trong và ngoài đều không thanh tịnh, vậy thì quý vị hấp thu như vậy sẽ có ảnh hưởng rất lớn đối với thân thể. Sau mấy ngày, chắc chắn là bị hen suyễn, bị cảm mạo, có cảm giác chẳng thoải mái cho lắm, có liên quan đến sự ô nhiễm của không khí. Có mang khẩu trang cũng không xong, quan trọng nhất là tu cái tâm thanh tịnh.

Chúng tôi thường nói, người ở trong thế gian này chẳng thể không tiếp nhận giáo dục. Giáo dục chẳng giới hạn trong nhà trường. Cổ nhân đã nói rất hay: “*Sống đến già, học đến già, vẫn học chẳng xong!*” Giáo dục là suốt đời, suốt kiếp. Hằng ngày phải đọc sách thánh hiền. Cổ nhân bảo: “*Tam nhật bất đọc thánh hiền thư, diện mục khả tằng*” (Ba ngày chẳng đọc sách thánh hiền, mặt mũi đáng ghét). Người hiện thời há cần đến ba ngày? Một ngày chẳng đọc sách thánh hiền, thân tâm họ đã bị bên ngoài nhuộm bẩn. Chẳng ra khỏi cửa cũng bị nhuộm bẩn! Vì sao không ra khỏi cửa mà vẫn bị nhuộm bẩn? TV nhuộm bẩn quý vị, nhật báo, tạp chí nhuộm bẩn quý vị, đấy là điều khẳng định! Vì thế, bản thân chúng ta phải biết bảo vệ chính mình, xa lìa bụi bặm dính nhuộm! Không xem báo chí, không nghe radio, không xem TV, mà cũng chẳng xem tạp chí. Vì sao? Những thứ ấy chẳng có ích gì cho thân tâm, toàn là ô nhiễm, toàn là trần uế. Quý vị tiếp xúc những thứ ấy, tâm quý vị làm sao có thể thanh tịnh cho được? Ngay cả Đệ Tử Quy cũng bảo: Sách nào vô ích, chẳng có lợi ích gì cho chính mình, chớ nên xem! Vì sao? Nếu quý vị xem xong, thân tâm sẽ bị ô nhiễm, đánh mất cái tâm thanh tịnh. Những gì có lợi ích? Sách thánh hiền có lợi ích rất nhiều! Ta xem suốt cả đời này còn chẳng xong, há có thời gian để xem những thứ vớ vẩn rối loạn nháo nhào ư?

Cổ đại đức thường bảo: “*Thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận*”, [nghĩa là] những lời tốt đẹp nhất, tốt lành nhất của thế gian, đức Phật đã nói hết cả rồi! Đại Tạng Kinh của Phật giáo phân lượng chẳng ít! Nếu

quý vị thích xem những kinh sách ấy, xem cả đời chẳng xong. Vì sao không xem thứ ấy? Những thứ tốt đẹp của chư tử bách gia rất nhiều, vì sao chẳng đọc? [Các tác phẩm] tôn giáo ngoại quốc, văn học cổ điển cũng khá lắm, quý vị xem cả đời này chẳng hết. Do vậy, còn có thời gian nào để đọc nhật báo, tạp chí, xem TV, nghe radio ư? Phải biết những thứ ấy gây tổn hại nghiêm trọng cho chính mình. Nay chúng ta đã hiểu rõ, nhất định phải bảo ban các thanh thiếu niên về lẽ lợi hại, được mất, phân tích cặn kẽ cùng họ, ngõ hầu họ biết bảo vệ chính mình, xa lìa hết thảy những thứ ô nhiễm ấy, bảo vệ thân tâm của chính mình thanh tịnh. Lợi ích gần là khỏe mạnh, “*thiếu bệnh, thiếu nảo*”, tức là ít phiền nảo, ít bệnh tật. Lợi ích to hơn nữa là đặt vững cơ sở luân lý đạo đức thánh hiền cho chính mình.

Mục tiêu chánh xác trong đời người là phải nâng cao cảnh giới của chính mình, mong cầu liễu giải chân tướng của nhân sinh và vũ trụ. Nói đến chân tướng của nhân sinh và vũ trụ, khoa học lẫn triết học đều nghiên cứu những thứ này. Có thể dùng khoa học, triết học làm cơ sở; sau đây, quý vị nhìn lại tôn giáo, nhìn vào Phật pháp, sẽ thấy [Phật pháp] giảng sâu hơn, rộng hơn, thấu triệt hơn khoa học. Những vấn đề mà khoa học và triết học hiện thời chẳng thể giải quyết, hề gặp Phật pháp, sẽ chẳng có gì không thể giải quyết. Vì sao chẳng đọc [kinh sách của Phật pháp]? Vì sao không học? Đương nhiên là trong ấy cũng có nhân tố khách quan, tức là những kinh điển ấy không chỉ là nghĩa lý sâu xa, ngay cả văn tự cũng có độ sâu nhất định. Văn chương Văn Ngôn, [ngay cả] loại Văn Ngôn đơn giản nhất, người hiện thời đọc sẽ rất tốn công. Vì thế, sự tu dưỡng Quốc Văn so với thuở trước đúng là đọa lạc ngàn trọng! Những sinh viên tốt nghiệp từ các học viện văn học hiện thời, chắc chắn chẳng sánh bằng học trò Tiểu Học thời đầu Dân Quốc. Thật đấy! Đây cũng là một loại chướng ngại cho chúng ta trong việc đọc kinh điển của cổ thánh tiên hiền. Chướng ngại ấy có thể đột phá, chính mình phải có cái tâm thường hằng, phải có nghị lực đột phá chướng ngại ấy, tiếp nhận giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, mới thật sự có thể giúp cho cái tâm thanh tịnh của chính mình hiện tiền. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ mười:

(Kinh) Kiến lộ vô trần, đương nguyện chúng sanh, thường hành đại bi, kỳ tâm nhuần trạch.

(經) 見路無塵。當願眾生。常行大悲。其心潤澤。

(Kinh: Thấy đường không bụi, nguyện cho chúng sanh, thường hành đại bi, tâm địa nhuần thấm).

Đường rất sạch, chẳng có bụi đất; từ cảnh giới ấy, Bồ Tát dẫn phát hoằng nguyện: Nguyện cho hết thảy chúng sanh trọn khắp pháp giới hư không giới “*thường hành đại bi*”. Đây là Tịnh Độ của Phật, Bồ Tát, chứ trong cảnh giới của phàm phu sẽ chẳng nhiều! Nhưng đối với Tịnh Độ của Phật, Bồ Tát, xác thực là hết thảy lục đạo chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới đều ở trong sát độ (cõi nước) của chư Phật. Hoàn cảnh cư trụ trong hiện thời của chúng ta là lục đạo trong thế giới Sa Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật. Đối với các sát độ của mười phương chư Phật, từ phạm Hoa Tạng Thế Giới trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy, rất nhiều cõi có trạng huống giống như thế giới Sa Bà, có rất nhiều [thế giới như vậy] trong pháp giới hư không giới. Nhưng Tịnh Độ của chư Phật, Bồ Tát, tức là cõi Thật Báo Trang Nghiêm chẳng có lục đạo và mười pháp giới cũng chẳng ít. Chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật đã giới thiệu cũng chẳng ít, những cõi ấy thật sự là cõi thanh tịnh. Do nguyên nhân nào mà có hiện tượng này? Chúng ta chớ nên không hiểu đạo lý này! Luận theo sự thật, cõi nước chẳng có tịnh hay uế! Phải biết điều này! Cực Lạc là Tịnh Độ, Sa Bà là uế độ, chính là nói phương tiện, chẳng phải là nói chân thật. Đây là nói thuận theo tri kiến của phàm phu! Nếu xét theo sự cảm nhận của Phật, Bồ Tát, tịnh và uế chẳng hai! Chúng được gọi là Pháp Tánh Độ, lấy đâu ra tịnh hay uế? Trong tâm quý vị chẳng có tịnh hay uế, thế giới bên ngoài sẽ chẳng có tịnh hay uế. Tâm quý vị tịnh bèn hiện Tịnh Độ, tâm quý vị uế bèn hiện uế độ.

Chúng ta vẫn dùng thí nghiệm với nước để tỷ dụ. Chẳng có bất cứ ý niệm đối với nước, nước chẳng có tốt hay xấu. Hễ có ý niệm, đối với nước bằng thiện niệm, nó sẽ thiện. Đối với nó bằng ác niệm, nó sẽ hiện tướng ác. Thật sự là đối với giáo pháp Đại Thừa, chúng ta đã hiểu rõ: Không chỉ là hết thảy vật chất có thể hiện tướng, mà thấy, nghe, hay, biết, sắc, thanh, hương, vị đều vốn sẵn có trong tự tánh. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã dạy rất nhiều, tự tánh vốn trọn đủ, vạn pháp bình đẳng. Đây là Tánh Đức, tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Tất cả hết thảy vạn pháp đều do tự tánh biến; hiện thời, khoa học cũng dần dần hiểu được điều này.

Vật chất chẳng phải là thật, vật chất là một loại hiện tượng tích tụ năng lượng. Nếu gặp lúc năng lượng ấy tan ra, hiện tượng vật chất sẽ chẳng còn nữa. Chẳng còn nữa thì hiện tượng tan rời này được khoa học gọi là Trường. Do vậy, Trường và vật chất là một, chẳng hai. Một đẳng là tụ, một đẳng là tán. Nay chúng ta gọi Trường là “*không gian*”. Nếu nhằm lúc nó hội đủ nhân duyên, khi có những điều kiện ấy, nó lại có thể biến thành vật chất. Do vậy, vật chất được nói là “*vô trung sanh hữu*” (từ trong Không mà sanh ra Có), đã có lại trở về không, tụ tán vô thường.

Nhưng vật chất đâu nhỏ đến đâu đi nữa, chúng ta nói là “trạng thái vật chất cơ bản”, trong khoa học hiện thời vẫn chưa thể nói xác định, [nhưng Phật pháp đã khẳng định], chúng thấy đều trọn đủ Tánh Đức “thấy, nghe, hay, biết, sắc, thanh, hương, vị”. Đây là bất sanh, bất diệt; vật chất đâu nhỏ đến mấy đi nữa cũng đều có trọn đủ [những Tánh Đức ấy]. Do vậy, chẳng có bất cứ ngoại cảnh nào quấy nhiễu, chính là như Lục Tổ đã nói, “*vốn chẳng có một vật*”. Thiện niệm đối với nó, nó sẽ hiện thiện. Có ác niệm đối với nó, nó sẽ hiện ra ác. Bản thân nó là chẳng thiện, chẳng ác. Cái gọi là thế giới Cực Lạc, cái gọi là thế giới Hoa Tạng, cái gọi là Nhất Chân pháp giới của chư Phật, chẳng có gì sai khác, chính là hết thảy các ý niệm thiện hay ác thảy đều chẳng có. Cổ nhân nói là “*phản phác quy chân*” (反璞歸真, trở về cái chất phác, quay về cái chân thật), đó là Nhất Chân. Hễ có thiện, có ác, sẽ chẳng phải là Nhất Chân.

[Nói đến] “*có thiện*”, so sánh với lục đạo thì tứ thánh pháp giới là thiện, lục đạo bất thiện. Lại so sánh trong lục đạo, ba thiện đạo là thiện, ba ác đạo là bất thiện. So sánh trong bất cứ đường nào, vẫn là có thiện và ác. Trong địa ngục đạo, chịu khổ ít là thiện, chịu khổ nhiều là bất thiện; trong loài người, người phú quý là thiện, người bần cùng là bất thiện. Do vậy, thiện và ác là tương đối, tương đối thì mới hiển hiện, nhưng trong bản tánh chẳng có tương đối. Khởi tâm động niệm, vẫn chưa có đối lập, đây là căn bản vô minh. Hễ cái tâm phân biệt dấy lên, sẽ có đối lập, sẽ có tương đối. Có phân biệt, có chấp trước, sẽ là đối lập nghiêm trọng. Do có chấp trước, nên mới có lục đạo. Do có phân biệt, nên mới có mười pháp giới, mới có tứ thánh pháp giới. Phân biệt lẫn chấp trước thảy đều chẳng có, sẽ chính là Nhất Chân pháp giới. Giáo pháp Đại Thừa đã giảng những điều này rất hay, rất căn kẽ!

Do vậy, chúng ta thấy một hoàn cảnh thanh tịnh, hãy ngay lập tức quay lại nghĩ đến thân tâm thanh tịnh. Cảnh giới ấy tốt đẹp, tốt đẹp thì sao? Sợ quý vị sẽ lưu luyến cảnh giới ấy, thân an, tâm an. Quý vị thấy Phật là như thế, mà truyền thống giáo học của Trung Hoa cũng là như

thể. Thiên Khúc Lễ trong sách Lễ Ký có câu: “*An an nhi năng thiên*” (An trụ trong chỗ an ổn, mà vẫn có thể tiếp nhận sự biến đổi), hoàn toàn tương ứng với hai câu này. Tâm của quý vị an, thân của quý vị an, quý vị sẽ sống hết sức thoải mái, tự tại; nhưng chúng sanh gặp khổ nạn, quý vị có phải giúp đỡ họ hay chăng? Nếu quý vị giúp họ, ắt phải bỏ hoàn cảnh sống an định như vậy, phải hòa quang đồng trần với các chúng sanh khổ nạn, cùng họ chịu khô, chịu nạn, hòng giúp đỡ họ, dạy bảo họ. Mọi người đều quay đầu, thế giới chúng ta đang sống trong hiện tiền cũng có thể biến thành thế giới Cực Lạc. Dẫu chẳng đạt được thế giới Cực Lạc, nhưng đạt tới thiên đường như các tôn giáo phương Tây đã nói sẽ chẳng phải là chuyện khó! Chỉ cần cư dân trên địa cầu hồi tâm hướng thiện, ai nấy đều có thể tuân thủ khuôn phép ngũ luân, bát đức, thế giới này sẽ là thiên đường. Thật vậy, chẳng giả! Hoa Tạng, Cực Lạc và [thế giới này của] chúng ta là một, không hai; thiên đường và địa ngục còn là ngoại lệ ư? Lòng người chẳng lành, địa cầu biến thành địa ngục. Nếu lòng người thay đổi sửa lỗi, hướng thiện, địa cầu sẽ biến thành thiên đường. Hoàn cảnh chuyển theo lòng người! Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất hay: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt giống như Như Lai*”. Do vậy, cảnh chuyển theo tâm, chẳng phải là tâm chuyển theo cảnh. Tâm mà chuyển theo cảnh, quý vị hoàn toàn mê hoặc, bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài.

Nhưng hiện thời kẻ hoàn toàn mê hoặc quá ư là nhiều, thời gian mê hoặc cũng rất dài, muốn giúp họ quay đầu, há dễ dàng ư? Chuyện này khó khăn, chẳng dễ dàng, nhưng vẫn phải làm, chẳng thể kêu khó rồi không làm. [Nếu viện cớ] chẳng dễ dàng, để rồi buông bỏ, vậy là quý vị chẳng có lòng đại bi! Đại từ đại bi chẳng có bất cứ điều kiện nào, quý vị liễu giải chân tướng sự thật. Chân tướng ấy là gì? Trọn khắp pháp giới hư không giới và chính mình là một. Lời này chẳng dễ hiểu, chúng tôi nói cách khác, “trọn khắp pháp giới hư không giới là một sanh mạng cộng đồng thể”. Mọi người chấp nhận điều này khá dễ dàng. Từ chỗ này, quý vị có thể dần dần khế nhập. Đạt đến cảnh giới cao nhất, quyết định là một Thể. Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói một Thể ấy chính là “*mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”, còn thân thiết hơn một sanh mạng cộng đồng thể, một Pháp Thân đấy nhé! Nếu quý vị thừa nhận, khẳng định, “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*” sẽ tự nhiên xuất sanh, chẳng cần ai khuyên bảo! Cũng có nghĩa là chuyện này là chuyện phải nên làm!

Khó làm mà có thể làm, khó hóa độ mà có thể hóa độ, chỉ cần chính mình dùng cái tâm chân thành để thực hiện. Chính mình có tín tâm,

sẽ nhất định có thể cảm hóa, sẽ thật sự cảm hóa được. Nếu quý vị thực hiện mà trong tâm đánh dấu hỏi, “có thể cảm hóa được hay không?”, thường có ý niệm ấy, sẽ phiền toái rất lớn, đúng là khó thể cảm hóa. Vì sao? Trong tâm quý vị có nghi hoặc, sức mạnh cảm hóa sẽ bị chiết khấu rất lớn. Trong tâm chẳng có nghi hoặc, trong tâm hết sức kiên định, sẽ rất dễ dàng. Do vậy, quý vị phải luôn nắm vững một nguyên lý về tín tâm, chính là “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Thời cổ, vì sao vua Thuấn có thể cảm hóa cả nhà? Vì sao Ngài có thể cảm hóa láng giềng, chòm xóm? Chẳng có gì khác, tín tâm! May may nghi hoặc đều chẳng có. Do vậy, hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian được kiến lập từ chỗ nào? Kiến lập từ tín tâm, [vì thế], Hoa Nghiêm và Đại Luận (Đại Trí Độ Luận) mới nói: “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (Tín là nguồn đạo, mẹ công đức), “*đạo*” (道) là đạo trong thế gian và xuất thế gian, “*nguyên*” (元) là khởi nguồn, cội nguồn, là mẹ của hết thấy các công đức. “*Mẫu*” (母) là tỷ dụ, mẹ có thể sanh, có thể dưỡng. Tín tâm có thể sanh, có thể dưỡng, có thể thành tựu hết thấy các pháp. Thiện pháp được thành tựu bởi nó, ác pháp cũng do nó thành tựu. Chúng ta phải hiểu rõ, chớ nên không biết!

Do vậy, dấu hoàn cảnh sống của chính mình thoải mái cách mấy đi nữa, nhưng vì chúng sanh, cũng phải buông bỏ. Gia Cát Lượng tiếp nhận giáo dục truyền thống, ông ta là tín đồ của Nho gia và Đạo gia. Hoàn cảnh sống tại Long Trung¹⁷ rất tự tại. Thiên hạ động loạn, Lưu Bị đến mời ông ta, thường nói là “*tam cố mao lư*” (三顧茅廬, ba lượt đến lều tranh), ông ta có thể chẳng đi hay sao? Bỏ cuộc sống thoải mái của chính mình, vì chúng sanh khổ nạn mà bươn chải nhọc nhằn. Đây là tâm đại bi. “*Kỳ tâm nhuận trạch*”: “*N nhuận trạch*” (潤澤) là đối với dân đen đông đảo, đối với hết thấy chúng sanh khổ nạn, bèn niệm niệm chẳng quên, nói theo Phật pháp sẽ là “*niệm niệm gia trì*”. Dùng phương pháp gì? Giáo dục! Trong giáo dục, quan trọng nhất là thân giáo. Có thể nói “*giáo dục hiện thời đã thất bại*”, ngay từ ba mươi năm trước, tiến sĩ Thang Ân Tử (Arnold Toynbee) của Anh đã nói điều ấy từ ba mươi năm

¹⁷ Long Trung là một trấn nhỏ thuộc thành phố Tương Dương, tỉnh Hồ Nam hiện thời. Thông thường, người ta tin là Gia Cát Lượng cày ruộng, ẩn cư tại Long Trung suốt mười năm. Nhưng cũng có thuyết bảo: Thật ra, Gia Cát Lượng ẩn cư tại Ngọa Long Cương thuộc thành phố Nam Dương tỉnh Hà Nam. Từ xưa, tại Ngọa Long Cương đã có miếu thờ Gia Cát Lượng, gọi là Vũ Hầu Từ, hằng năm đều tế lễ. Phong tục này đã có từ đời Tần.

trước! Hiện thời, chánh phủ đánh mất lòng tin của nhân dân, cha mẹ đánh mất lòng tin của con cái, nhân dân chẳng tin tưởng chánh phủ, con cái chẳng tin tưởng cha mẹ, do nguyên nhân gì? Cảm nhận những lời họ đã nói chẳng tương ứng với những gì họ đã làm. Vì thế, mất đi sự tín nhiệm, quyền uy cũng mất theo! Do vậy, chánh phủ chẳng thể cai quản nhân dân tốt đẹp, cha mẹ chẳng thể dạy dỗ con cái nên thân. Đạo lý ở chỗ này. Vấn đề này thuộc về vấn đề giáo dục.

Hiện thời, những kẻ bình phẩm chẳng hiểu rõ ý nghĩa được bao hàm trong hai chữ giáo dục cho mấy! Giáo là gì? Dục là gì? Giáo dục là gì? Người thực hiện công tác giáo dục có thể giải đáp rõ ràng ba câu hỏi ấy chẳng nhiều! Lẽ nào họ giáo dục chẳng bị thất bại? Nói thật ra, chỉ cần làm người thì phải nên hiểu rành rẽ, rõ ràng hai chữ ấy. Vì sao? Dạy chính mình! Sau khi quý vị đã dạy chính mình nên thân thì quý vị mới có thể dạy người khác. Cổ thánh tiên hiền tạo chữ, Giáo (教) có nghĩa là “*trên làm, dưới bắt chước theo*”. Quý vị nhìn từ ý nghĩa, Giáo là dùng phương pháp gì? Thân giáo. Ngạn ngữ có câu: “*Thượng lương bất chánh, hạ lương oai*” (Kèo trên chẳng ngay, kèo dưới lệch). “*Thượng lương*” là nói tới thế hệ trước, “*hạ lương*” là thế hệ tiếp theo. Thế hệ kế tục học theo thế hệ trước. Thế hệ trước bất chánh, thế hệ kế tiếp sẽ học theo càng tồi tệ hơn. Thế hệ trước chánh đáng, thế hệ sau cũng học theo lẽ chánh đáng. Đạo lý ở chỗ này.

Xưa kia, bất luận người nào, chẳng cần biết quý vị có biết chữ hay không, sanh trưởng tại thành thị, hay sanh trưởng tại nông thôn, ai nấy đều biết đạo lý cơ bản ấy. Vì thế, nhất cử nhất động của người lớn đều đoan chánh, [do vậy] trẻ thơ đã học kỹ càng từ tấm bé. Tại những vùng nông thôn, dân gian học từ chỗ nào? Hoàn toàn học từ thân giáo. Những người lãnh đạo tại địa phương như huyện thị trưởng, những người có học ở chỗ nào sẽ là thầy ở nơi ấy. Ở phương Nam Trung Hoa, tôi lúc nhỏ, khi mười mấy tuổi ở Phước Kiến, giữa mỗi căn nhà ở Phước Kiến đều có thờ bài vị tổ tiên, chính giữa đề năm chữ “*thiên địa quân thân sư*”, bài vị [tổ tiên] đặt ở dưới đó, tức “*thiên địa quân thân sư chi thần vị*”. Quý vị thấy câu “*quân thân sư*” (vua, cha mẹ, thầy) là gì? Câu này nói về người lãnh đạo. Chức trách của người lãnh đạo là “*quân, thân, sư*”, ông ta là huyện trưởng ở nơi đây, tức là “*quân*”. Ông ta phải chăm lo cuộc sống của dân chúng, thường gọi là “*quan phụ mẫu*”, phải coi toàn thể nhân dân trong huyện như cha mẹ, anh em, con cái của chính mình. Ông ta phải nuôi nấng, phải giúp cho họ sống được. Đó là Thân. Quý vị còn phải dạy dỗ họ, dạy như thế nào? Quý vị giữ mình đoan chánh, là khôn

mẫu cho nhân dân cả huyện, là tấm gương tốt nhất cho mọi người, dân chúng học theo quý vị. Quý vị chánh đáng, ai nấy sẽ đều chánh đáng. Nếu quý vị là tà, ai nấy đều tà, trọng yếu lắm!

Trước kia, đế vương tuyển chọn các cán bộ, họ cũng rất cao minh; có hai nguyên tắc để tuyển chọn hạng người nào hồng bồi dưỡng thành những cán bộ của nước nhà trong tương lai. Chọn lựa trong dân gian, tiêu chuẩn là hiếu liêm. Đứa trẻ nào biết hiếu thuận với cha mẹ, liêm khiết, chẳng tham tài. Đây là điều kiện cơ bản. Kẻ nào rất coi trọng đạo nghĩa, coi tiền tài rất đạu bạc, sẽ tuyển chọn những kẻ ấy. Ai thay hoàng đế tuyển chọn? Quan viên địa phương có sứ mạng ấy. Trước kia, điều này được gọi là “*tân hiền thọ thưởng thượng*”, nghĩa là quý vị thay nước nhà chọn lựa nhân tài, sẽ được quốc gia ban thưởng cao nhất. Vì thế, các quan viên hễ rảnh rang bèn cải trang đi thăm dò. Họ đổi sang trang phục bình phàm để ra ngoài sẽ chẳng có ai nhận ra, thường đi xem xét, thăm dò trong khu vực quản hạt của chính mình: Chỗ này có đứa trẻ hiếu thuận với cha mẹ, nói đến những chuyện cũ của nó, hễ là liêm khiết, vị quan bèn ghi nhớ trong tâm. Sau một khoảng thời gian, lại đến xem nó có phải thật sự là hiếu và liêm hay không. Hễ là thật, sẽ chọn lựa nó để nước nhà bồi dưỡng. Do vậy, trường học thuở ấy đều do quốc gia tạo lập. Kẻ có thể tận hiếu, sẽ có thể tận trung với quốc gia, liêm khiết thì sẽ chẳng tham ô. Những người lãnh đạo thuộc các tầng lớp chánh phủ trong ngoài nước xưa nay, hễ có thể làm được hai chữ ấy, xã hội sẽ an định, thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc. Nếu các quan viên bất hiếu với cha mẹ của họ, chắc chắn sẽ không có lòng trung đối với nước nhà. Chẳng liêm khiết, chắc chắn sẽ tham ô. Như vậy thì chắc chắn sẽ khiến cho dân oán, tức là khiến cho dân chúng oán hận! Xã hội sẽ động loạn, sẽ chẳng ổn định. Do vậy, hết thầy đều phải cậy vào giáo dục!

Hiện thời, tuy là đời đại loạn, nếu thật sự tiến hành từ giáo dục, vẫn còn cứu được. Vì có thể sử dụng các phương thức khoa học kỹ thuật cao, nay ta nói là “*dạy học từ xa*”. Quốc gia to lớn dường ấy, nhân tài nhiều ngàn ấy, chọn ra mấy chục vị thầy tốt đẹp sẽ chẳng phải là chuyện khó khăn. Sau khi đã tuyển ra, quốc gia hãy khéo tiếp đãi những vị thầy ấy để họ thành lập một đoàn thể nhỏ, hằng ngày dạy học trong phòng thâm hình. Sau khi thâm hình, sẽ phát sóng mỗi ngày, khiến cho mọi người trên cả nước và trên toàn thế giới có thể tiếp sóng, đều có thể tiếp nhận giáo huấn về luân lý đạo đức, thánh hiền. Có thể làm theo cách như vậy, chúng tôi tin là xã hội này từ nửa năm cho đến một năm sẽ an định, lòng người sẽ khác hẳn! Đây chính là quý vị phải biết vận dụng

khoa học kỹ thuật cao cấp trong hiện đại, vận dụng nó để dạy bảo nhân dân cả nước, dạy dỗ nhân dân trên toàn thế giới, công cụ tốt đẹp như thế có sao chẳng dùng? Vì sao để cho công cụ ấy hằng ngày dạy kẻ khác về bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối? Dạy hư mọi người, xã hội này làm sao có thể an định cho được? Lẽ nào nhân dân chẳng đáng thương? Quý vị dạy như thế nào?

Tôn giáo sa sút, khá nhiều tín đồ tôn giáo kiên thành hết sức cảm thán đối với tôn giáo mà chính mình đang tín ngưỡng! Tín đồ tôn giáo chẳng thể thực hiện những giáo huấn trong kinh điển, chẳng thể tuân thủ giới điều của tôn giáo. Do vậy, khiến cho đại chúng trong xã hội thấy các nhân sĩ tôn giáo lời nói và việc làm chẳng phù hợp; vì thế, bèn xa lánh, tạo thành sự khinh rẻ của đại chúng trong xã hội đối với tôn giáo. Chuyện này chắc chắn là chẳng thể trách móc đại chúng trong xã hội, hãy trách bản thân chúng ta chẳng làm tốt. Chúng ta có lỗi với Phật, Bồ Tát, có lỗi với tổ sư đại đức, có lỗi với cha mẹ, có lỗi với sư trưởng, có lỗi với hết thầy chúng sanh. Thật vậy, chẳng giả! Đã biết, đã hiểu rõ, phải nên sám hối, nghiêm túc học tập. Học Phật thì phải giống như Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Học Bồ Tát thì phải giống như Bồ Tát. Phật, Bồ Tát tuyệt đối chẳng phải là A Tu La, tuyệt đối chẳng phải là La-sát. Nay chúng ta học Phật, xử sự, đãi người, tiếp vật vẫn bằng bản mặt khó đăm đăm, lại còn nổi giận, đây là gì? Chính là A Tu La, là La-sát, Phật ở chỗ nào? Có khi nào Quán Thế Âm Bồ Tát nổi đóa? Có khi nào Thích Ca Mâu Ni Phật đập bàn? Chẳng có chuyện ấy! Chư Phật, Bồ Tát khiêm hư cung kính đối với hết thầy chúng sanh.

Quý vị thấy người ta khởi tâm động niệm, dẫn phát các nguyện toàn là Tánh Đức. Nay chúng ta từ sáng đến tối, khởi tâm động niệm đều là ích kỷ, thị phi, nhân ngã, tham, sân, si, mạn. Niệm nào cũng chỉ mong lợi lạc cho chính mình, chẳng biết lợi ích chúng sanh, chỉ biết thuận tiện cho chính mình, chẳng biết tạo thuận tiện cho kẻ khác. Phật pháp gọi cái tâm thái ấy là tâm luân hồi. Tâm luân hồi tạo tác hết thầy Phật pháp thì cũng là nghiệp luân hồi, vì sao? Tâm bất thiện, hành vi thầy đều là bất thiện, động cơ (motivation) sai lầm! Động cơ bất thiện, tuyệt đối là chẳng có chuyện nào là thiện thành tựu! Động cơ phải thuần chánh. Muốn đạt đến động cơ thuần chánh, điều kiện đầu tiên là trước hết phải đạt đến vô ngã; chứ động cơ hữu ngã sẽ rất khó thuần chánh!

Do vậy, trong kinh Kim Cang, đức Phật đã dạy: “*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, sẽ chẳng phải*

là *Bồ Tát*”. Một trăm bốn mươi một nguyện trong kinh Hoa Nghiêm là Bồ Tát hạnh. Vậy thì quý vị bèn hiểu, những vị [Bồ Tát] này không chỉ là đã phá tứ tướng, mà tứ kiến cũng chẳng có! Tứ kiến là như trong nửa sau của bộ kinh Kim Cang đã nói: “*Ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến*”. Kiến (見) là ý niệm. Không chỉ là chẳng có tướng, mà ý niệm cũng chẳng có. Do vậy, khởi tâm động niệm đều trọn khắp pháp giới hư không giới, tuyệt đối chẳng có ý niệm vì chính mình, vì đoàn thể nhỏ của chúng ta. Chẳng có! Tuyệt đối chẳng có ý niệm ấy. Vì khu vực này của ta, vì quốc gia của ta, vì thế giới này, tâm lượng vẫn là quá nhỏ! Tâm lượng của Bồ Tát là trọn khắp pháp giới hư không giới, đây là như mọi người thường niệm “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Tâm lượng của những vị trong kinh Hoa Nghiêm là tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Tâm lượng của chúng ta quá nhỏ, chớ nên không biết. Sau khi đã biết, chớ nên không phát tâm.

Đã đạt đến “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đây là một mục tiêu quan trọng trong sự tu hành của chúng ta, đặc biệt là đối với các đồng học tu Tịnh Độ. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, đoạn trước nói về quả báo, đoạn sau nói về tu nhân. Do đâu mà có Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm? Từ thanh tịnh, bình đẳng, giác mà ra. Chúng ta dùng phương pháp gì để tu? Dùng ngay một câu Phật hiệu. Câu Phật hiệu được gọi là “*diệu âm*” (妙音, âm thanh màu nhiệm), câu Phật hiệu chính là danh xưng của Tánh Đức. Nam-mô có nghĩa là Quy Y, Cung Kính, Quy Mạng. A Di Đà Phật là Vô Lượng Giác, Vô Lượng Thanh Tịnh, Vô Lượng Bình Đẳng. Câu danh hiệu này bao gồm viên mãn Tu Đức!

Cái Thể của danh hiệu là Tánh Đức, chấp trì danh hiệu là Tu Đức. Tánh và Tu chẳng hai! Quý vị hiểu ý nghĩa này, niệm câu Phật hiệu sẽ khác hẳn. Đó gọi là “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Quý vị chẳng hiểu ý nghĩa của danh hiệu, hằng ngày niệm mà chẳng tương ứng. Chẳng tương ứng thì như cổ nhân đã nói: “*Miệng niệm Di Đà, tâm tán loạn*”. Trong tâm vẫn là tạp niệm, vọng niệm toại bời. Vì thế, “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, gào toác cớ hòng cũng uổng công*”. Tuy là hằng ngày niệm Phật, chẳng thành tựu công đức! Muốn thành tựu công đức giống như Bồ Tát, trong hết thảy thời, hết thảy chỗ, hết thảy cảnh duyên, tự nhiên niệm nào cũng tương ứng với Tánh Đức; vậy thì quý vị ắt cần phải có tiêu chuẩn của kinh Kim Cang. Buông xuống tứ tướng, tứ kiến cũng buông xuống, hạnh nguyện

Phổ Hiền sẽ chẳng khó tu! Chẳng buông xuống tứ tướng và tứ kiến, sẽ chẳng làm được điều này, mà nguyện nào trong một trăm bốn mươi một nguyện cũng đều chẳng làm được!

Nay chúng ta đang học tập vấn đề này, hy vọng chúng ta có thể làm được. Trước hết, hãy thực hiện từ Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là thiện pháp trong loài người. Trước hết, phải làm một thiện nhân, làm một người tốt, sau đấy, quý vị mới có thể học Phật, mới có thể thành Bồ Tát, thành Phật. Chẳng có tư cách của một người tốt, làm sao có thể làm Phật, làm Bồ Tát cho được? Đạo lý ở chỗ này. Do vậy, nhất định là trước hết phải học Đệ Tử Quy, một trăm mười ba chuyện trong Đệ Tử Quy còn ít hơn [những nguyện] ở đây, ở đây là một trăm bốn mươi một nguyện. Đệ Tử Quy chỉ có một trăm mười ba chuyện, thấy đều làm được. Chỉ cần quý vị làm được, dầu không học Phật, đời này quý vị chắc chắn sẽ chẳng đọa ác đạo! Vì sao? Duyên của ba ác đạo đã bị đoạn mất, dầu trong đời quá khứ đã tạo cái nhân của ba ác đạo, nhưng do nhân chẳng có duyên, nó chẳng thể dấy lên hiện hành.

Đã có cơ sở này, chúng ta mong học Phật, vậy là quý vị có tư cách học Phật. Cơ sở để học Phật là gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo. Điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước dạy: “*Từ tâm chẳng giết, tu thập thiện nghiệp*”. Từ chỗ này, quý vị mới có thể vào được cửa. Phải thực hiện Thập Thiện. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo phải thuộc, phải hiểu rõ, phải làm được, như vậy là quý vị có điều kiện để học Phật. Quý vị có điều kiện ấy thì mới có thể tiến nhập Phật môn, tiếp nhận Tam Quy, Ngũ Giới. Quý vị thật sự đắc Tam Quy, thật sự đắc Ngũ Giới, là đệ tử thật sự của đức Phật. Trong giới kinh đã dạy rất hay, quý vị thật sự đạt được Tam Quy, ba mươi sáu vị thần hộ pháp sẽ gia hộ quý vị. Thật sự đắc Ngũ Giới, mỗi giới điều có năm vị thần hộ giới, [thọ trọn năm giới] sẽ có hai mươi lăm vị thần hộ giới, ba mươi sáu vị thần hộ pháp ngày đêm bảo vệ quý vị. Quý vị đến chỗ nào, yêu ma quỷ quái chẳng thể hại quý vị, chẳng dám đến gần quý vị.

Chúng ta cũng thường nghe có chuyện [ma quỷ] dựa vào thân. Linh quỷ dựa thân, dựa vào thân kẻ xuất gia, chúng ta hiểu rõ: Nếu người xuất gia có Tam Quy, Ngũ Giới, quỷ thần có thể dựa thân hay chẳng? Chẳng thể! Những vị thần hộ pháp, thần hộ giới làm sao có thể để cho linh quỷ dựa thân người ấy được? Há có lẽ ấy! Linh quỷ có thể dựa thân thì nói cách khác, quý vị chẳng có thần hộ pháp, mà cũng chẳng có thần hộ giới. Quý vị thọ Tam Quy, Ngũ Giới là hữu danh vô thực! Người thọ Tam Quy, khởi tâm động niệm tương ứng với “*giác,*

chánh, tịnh”, tức là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” như tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Khởi tâm động niệm chẳng trái nghịch “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đạt được Tam Quy. Phật là giác, Pháp là chánh, Tăng là tịnh, giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm, quý vị thật sự đạt được. Do vậy có ba mươi sáu vị thần hộ pháp. Đối với Ngũ Giới, quý vị có thể đắc một điều giới, sẽ có năm vị thần hộ giới, hai điều giới thì sẽ có mười vị thần hộ giới. Ngũ Giới thấy đều trọn đủ, quý vị sẽ có hai mươi lăm vị thần hộ giới, linh quý nào dám dựa thân?

Có các đồng học hiểu đạo lý này, cũng bị quý dựa thân, nhưng không dám nói. Vì sao? Lúng túng! Người khác vừa nghe nói quý dựa vào thân ta, chứng tỏ ta chẳng có thần hộ pháp, mà cũng chẳng có thần hộ giới. Do đó, quý thần có thể tìm được quý vị. Người ấy có cái tâm cảnh giác, được lắm, vậy thì như thế nào? Nhất định là nghiêm túc học, nhất định phải học từ Đệ Tử Quy, từ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chẳng có cơ sở này sẽ rất khó! Do vậy, trong những năm qua, chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh, nguyên nhân là ở chỗ này. Lui lại để thực hiện cơ sở tốt đẹp, mới là thật sự tiến bộ. Từ nay về sau, tiến bộ rất nhanh. Đó gọi là “*lùi bước vốn là tiến về trước*”. Cơ sở của quý vị chẳng tốt, chẳng có cơ sở, cứ hùng hục tiến về trước thế nào đi nữa, đến cuối cùng đều thất bại, chớ nên không biết Lý Sự này. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới đây!

Tập 1528

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ mười hai.

(Kinh) Nhược kiến hiểm đạo, đương nguyện chúng sanh, trụ chánh pháp giới, ly chư tội nạn.

(經)若見險道。當願眾生。住正法界。離諸罪難。

(Kinh: Nếu thấy đường hiểm, nguyện cho chúng sanh, trụ chánh pháp giới, lìa các tội nạn).

Bài kệ này ý nói, trong các con đường, xác thực là có “*hiểm đạo*”, chúng ta nói là trên đường có nguy hiểm. Ở đây, cổ đức bảo chúng ta, nói thông thường thì có hai loại, trong phần chú giải, Thanh Lương đã nói:

(Sớ) Hiểm đạo hữu nhị, nhất đa tặc quỷ độc thú.

(疏)險道有二，一多賊鬼毒獸。

(Sớ: Hiểm đạo có hai loại, một là có nhiều giặc, quỷ, thú độc).

Đây là một loại. Loại thứ hai là...

(Sớ) Hiệp kính trở tuyệt.

(疏)狹徑阻絕。

(Sớ: Đường hẹp, trắc trở, đoạn tuyệt).

Đây là ở trên đường có thổ phỉ, có cường đạo, hoặc là có rắn độc, có mãnh thú. “Tặc” (賊) là đạo tặc, hoặc trên đường có những loài được gọi là quỷ quái. Hiện thời, trên đường sá vẫn có những chuyện giống như vậy, bất quá ít hơn xưa kia. Hơn nữa, hiện thời, chúng ta ngồi xe an toàn hơn xưa kia quá nhiều. Cơ bản là khi gặp rắn độc, mãnh thú trên đường, đi xe thì có thể ngăn ngừa được. Nếu gặp phải giặc cướp thì vẫn rất phiền phức, chúng ta thường nói là “*tình huống trị an*”, tức là tình trạng trị an trong xã hội.

Chuyện quỷ mị là thật sự có. Tôi nghĩ trong các đồng học chúng ta có lẽ là cũng có rất nhiều người cũng đã gặp. Đặc biệt là đường núi, đường nhỏ, đường quanh co khúc khuỷu, thường xảy ra tai nạn xe cộ. Hễ có tai nạn xe cộ, nhất định là có người tử vong. Chúng ta thường nói là kẻ bị chết vì tai nạn xe cộ tìm người thế thân. Thật ra, dẫu ở ngoại quốc cũng chẳng thể tránh khỏi chuyện này. Người Hoa đã biết. Thuở trước, tôi ở Đài Loan, tại Đài Loan thường là chỗ nảy sinh tai nạn xe cộ, thường lập một tấm bia, có cái bằng đá, mà cũng có cái bằng gỗ, viết danh hiệu của Phật, Bồ Tát, “*nam-mô A Di Đà Phật*”, “*nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát*”, “*nam-mô Địa Tạng Vương Bồ Tát*”, quý vị thường trông thấy, thấy chỗ lập bài vị bèn biết nơi ấy thường hay xảy ra tai nạn xe cộ.

Còn có những người tài xế nói với chúng tôi, đây là lời nói chân thật, chẳng phải là đặt chuyện. Những người tài xế ấy rất thân thuộc đối với chúng tôi. Đặc biệt là vào buổi tối, buổi tối chạy xe trên con đường ấy, thường thấy giữa đường có người ngoắc tay. Thấy có người ngoắc, xe phải tránh họ. Vì đường rất hẹp, phía dưới là hố thẳm rất sâu, rất dễ xảy ra chuyện. Tài xế có kinh nghiệm, biết đây chẳng phải là người, trực tiếp chạy xuyên qua thân họ, chẳng sao cả! Kẻ chẳng có kinh nghiệm, sẽ

tránh họ. Hễ tránh họ, xe sẽ rơi xuống khe núi. Do vậy, đây chẳng phải là người, mà là quý tìm kẻ thế thân! Những tài xế có kinh nghiệm bảo tôi, thật vậy, chẳng giả, họ chính mắt trông thấy. Hơn nữa, những người “*đồng xa*” (cùng ngồi trên xe) đều cùng trông thấy, chẳng phải chỉ có một mình tài xế trông thấy. Rất nhiều năm trước kia ở Đài Loan, tôi đã từng gặp những chuyện ấy. Đó là “*hiểm đạo*”. Đối với hiểm đạo, phải đặc biệt cẩn thận, vì trước kia đi đường chẳng phải là ngồi xe. Hiện thời, đúng là xe có tác dụng bảo vệ; trước kia, tôi đa là quý vị ngồi kiệu, cười ngạ, đi bộ, cho nên những con đường nguy hiểm khá nhiều!

Một loại khác là “*hiệp kính*” (狹徑, đường hẹp), “*kính*” (徑) là con đường rất hẹp. Khe núi, hai bên là núi lớn. Núi ấy hết sức chênh vênh; do vậy, hình thành sơn cốc, bên trong đúng là đường ruột dê nhỏ bé, rất khó đi. Có lúc đường bị sạt lở, con đường ấy bị đứt đoạn. Có thể đứt đoạn mấy mét, có thể đứt đoạn mấy chục mét, rất khó đi, có thể gặp phải trạng huống này. Thường là người thích đi đây đó sẽ gặp phải, nhất là [những chỗ] núi non nổi tiếng, sông lớn. Tuy hiện thời đường sá mở mang tiên bộ hơn trước rất nhiều, thậm chí rất nhiều nơi có xe cáp treo, tại Trung Hoa gọi [đường cáp treo] là “*sách đạo*” (索道), xác thực là an toàn khá nhiều; nhưng thật sự muốn du ngoạn ngắm cảnh thì vẫn phải đi bộ. Bởi lẽ, ngoạn cảnh danh thắng mà ngồi trên xe sẽ không thấy gì, tốc độ quá nhanh! Khi thật sự du ngoạn, du sơn ngoạn thủy, nhất định phải đi bộ. Đi bộ sẽ gặp phải những tình trạng giống như trong kinh đã nói, nói chung là phải chú tâm cẩn thận.

Năm trước, tôi có dịp cùng mấy vị đạo hữu đến chơi Hoàng Sơn. Cái phong nền hiện thời [trong phòng thâm hình này] chính là Hoàng Sơn, dường như bức ảnh này là do tôi chụp. Nhưng chúng tôi ngồi xe đến chân núi, sau đây, đi xe cáp, ngồi xe cáp lên đỉnh núi, tiết kiệm rất nhiều thời gian. Thời gian chúng tôi du ngoạn rất ngắn, ở trên núi dùng cơm trưa, buổi chiều trở về. Do vậy, thật sự muốn đến ngoạn cảnh nơi ấy, tôi thiếu là phải mất hai tuần, ở trên núi hai tuần. Mỗi ngày tản bộ, quý vị mới có thể thấy cảnh sắc trong núi biến đổi. Chúng tôi rất mong đến ngoạn cảnh, nhưng chẳng có thời gian dài như thế, xác thực là đáng để ngắm. Hoàng Sơn là một quả núi danh tiếng tại Trung Hoa, rất đáng đến xem, phong cảnh bốn mùa khác nhau. Dưới chân núi là Hoàn Nam Huy Thương Cố Cư (vùng cư trú cũ của các thương nhân Huy Châu¹⁸ ở phía

¹⁸ Huy Thương (徽商) là cách gọi tắt của Huy Châu Thương Nhân (khách buôn bán xứ Huy Châu), bao gồm các thương nhân từ sáu huyện Hấp, Hưu Ninh, Vụ Nguyên,

Nam đất Hoàn), còn giữ được nền văn hóa xứ Huy của Hoàn Nam, cũng rất đáng để xem. Điều hết sức đáng tiếc là những thôn văn hóa, những thôn trang cổ lỗ chẳng được tu bổ đã lâu, chúng tôi trông thấy rất khó chịu. Nghe nói có mấy chục cựu thôn trang đã hơn ba trăm năm như thế, còn giữ được mười mấy thôn trang, tôi chỉ đến xem hai thôn. Những điều được nói trong kinh nhằm biểu thị pháp. Hai thứ hiểm đạo được nói theo sự biểu thị pháp, loại thứ nhất là:

(Sớ) Sơ, hoặc nghiệp tội khổ, phàm phu chi hiểm đạo dã.

(疏)初惑業罪苦，凡夫之險道也。

(Sớ: Thứ nhất là hoặc nghiệp, tội khổ, đây là đường hiểm của phàm phu).

Loại thứ hai sau đó là “hiệp kính trở tuyệt” (đường hẹp, trắc trở, đoạn tuyệt), biểu thị:

(Sớ) Tự điều trệ tịch, Nhị Thừa chi hiểm đạo dã, giai vi nạn xứ.

(疏)自調滯寂，二乘之險道也，皆為難處。

(Sớ: Trầm trệ, ngưng lặng nơi sự tự điều phục chính là đường hiểm của Nhị Thừa, đều là chỗ tai nạn).

Trước hết, chúng ta nói đến hiểm đạo của phàm phu. Loại thứ nhất là “hoặc nghiệp tội khổ”. Hoặc (惑) là mê hoặc, do mê hoặc mà tạo nghiệp, “tội khổ” là thọ báo, là chịu báo. “Tội khổ” là nói gì vậy? Luân hồi trong lục đạo, đặc biệt là nói tới ba ác đạo. Đại Thừa Phật pháp thường nói, đặc biệt là trong xã hội hiện tiền, có thể nói mỗi bước đều là bẫy rập, mỗi bước đều là hố lửa. Trong có phiền não, tức là các phiền não tham, sân, si, mạn, ngoài có tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần dụ dỗ, mê hoặc, bị tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần dụ dỗ, mê hoặc. Từ vô thi kiếp đến nay, đã tích tập phiền não rất nặng nề, chẳng

Kỳ Môn, Y, Tích Khê của phủ Huy Châu (còn gọi là quận Tân An) thuộc miền Nam tỉnh An Huy. Do vùng này là núi non, đất đai cằn cỗi, không thể sống bằng nông nghiệp, dân cư phải buôn bán khắp nơi để kiếm sống. Vùng thương mại này rất hưng thịnh từ đời Tống cho đến đầu đời Thanh. Hưng thịnh nhất là vào thời Minh vì họ tập trung vào việc buôn muối. Hoàn là tên gọi tắt của tỉnh An Huy. Do Huy Châu ở phía Nam tỉnh An Huy, nên gọi là Hoàn Nam (皖南).

biết những sự dũ mê hoặc đã tăng nhiều hơn trước bao nhiêu lần! Chắc chắn không chỉ là gấp mười lần hoặc trăm lần đâu nhé!

Đối với các đồng học tại Hương Cảng, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng giảng kinh là năm 1977, ba mươi năm trước. Ba mươi năm trước, sự dũ mê hoặc trong xã hội Hương Cảng chính là sự dũ hoặc thông thường trong các đại đô thị thuở ấy; sức dũ mê hoặc hết sức to lớn, mạnh mẽ. Hiện thời là Hương Cảng ba mươi năm sau, quý vị ngắm xem, [sức mạnh ấy] đã tăng trưởng hơn trước bao nhiêu lần? Có thể tu hành trong hoàn cảnh này hay chẳng? Vào thời chiến tranh giải phóng¹⁹, lão hòa thượng Hư Vân đã từng đến Hương Cảng, các đồng tu Hương Cảng rất khó có, đã lập cho Ngài một đạo tràng nhỏ (tinh xá), tôi có đến thăm, hoàn cảnh rất u tĩnh. Các đồng tu Hương Cảng thuở ấy hy vọng hòa thượng Hư Vân sẽ ở Hương Cảng lâu dài để hoằng pháp. Lão hòa thượng nhìn hoàn cảnh Hương Cảng, bảo mọi người: “Chỗ này chẳng thể tu hành! Tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần dũ mê, mê hoặc nghiêm trọng, có người tu hành nào ở nơi đây mà có thể chẳng động tâm?” Do vậy, đến cuối cùng, Ngài ở một tháng rồi vẫn quay về Trung Hoa [Lục Địa]. Có lý, chẳng phải là vô lý!

Tu hành ở nơi đây mà có thể chẳng bị ô nhiễm, thừa cùng chư vị, đó là công phu chân thật, thật sự buông xuống, thật sự giác ngộ, đã hiểu rõ. Công phu chẳng đến nơi đến chốn, ở trong hoàn cảnh này, quý vị cũng rất khó thành tựu. Nói theo phía người tu hành còn là phạm phu, chẳng có thành tựu, hoàn cảnh này là hiểm đạo. Không chống nổi sự dũ mê hoặc, quý vị bị mê hoặc. Hễ mê hoặc, nhất định sẽ dấy lên tham, sân, si. “*Hoặc*” là si, quyết định sẽ dấy động tham, sân, nghi, mạn. Nói cách khác, trong hoàn cảnh này, hằng ngày quý vị sanh phiền não, chẳng

¹⁹ Chiến tranh giải phóng chính là cuộc nội chiến giữa hai phe cộng sản và quốc gia tại Trung Hoa kéo dài từ năm 1945 đến năm 1950. Danh xưng này do Trung Cộng đặt ra. Thoạt đầu, phe Cộng Sản liên kết với phe Quốc Dân Đảng trong cuộc chiến chống Nhật (thường gọi là thời kỳ Kháng Chiến). Sau Thế Chiến thứ hai, sau khi Nhật thua trận, quân Cộng Sản với sự trợ giúp của Liên Xô, cũng như tận dụng những yếu kém do sự tham nhũng và quan liêu trầm trọng trong guồng máy Quốc Dân Đảng, Mao Trạch Đông đã đánh bại Tưởng Giới Thạch, chiếm lãnh toàn bộ Trung Hoa Đại Lục. Tưởng Giới Thạch phải chạy ra Đài Loan. Đây là cuộc chiến đẫm máu nhất, các sử gia không chấp nhận con số thống kê của Trung Cộng vì thường là phóng đại, bóp méo sự thật. Căn cứ trên sử liệu Đài Loan, tổng số thương vong của quân Quốc Dân Đảng lên tới 171 vạn người, không kể mấy chục vạn lính bị bắt làm tù binh; trong khi đó theo phía Trung Cộng, quân Cộng Sản chỉ thương vong 26 vạn người, không có ai bị bắt làm tù binh!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

phải là sanh trí huệ, mỗi ngày một đi xuống, chẳng phải là tăng tấn cao hơn, quý vị bị đọa lạc. Vì thế, đạo tràng của các vị cô đại đức thường được dựng trong chốn núi rừng!

Chẳng phải là Hương Cảng không có đạo tràng, có chứ! Đại Dự Sơn có đến mấy đạo tràng. Trước kia, chưa mở xa lộ, phải đi bộ vào đó. Con đường ấy rất dài, cũng là đường nhỏ. Vì sao? Chẳng để cho quý vị quá thuận tiện! Hiện thời, Đại Dự Sơn đã mở xa lộ. Ba mươi năm trước, khi tôi đến đó, có thể lái xe, nhưng đường rất hẹp, thật sự là hiểm đạo. Người lái xe rất giỏi ở Hương Cảng đến Đại Dự Sơn chẳng dám lái xe. Đường quá hẹp, quá hiểm, núi rất cao, đường sá ngoằn ngoèo, rất khó đi. Những tài xế rất kinh nghiệm ở trên núi, thường lái trên những con đường này, đã quen thuộc, lái xe rất cẩn thận.

Năm 1977, pháp sư Thánh Nhất mời tôi đến thăm chùa Bảo Lâm của Ngài. Chúng tôi ngồi xe đến chùa Bảo Liên. Từ chùa Bảo Liên đến chùa Bảo Lâm, xe không chạy được. Đường nhỏ, [thuộc loại] đường hẹp ruột dê, phải đi bộ mất nửa tiếng, xe chẳng chạy được, như vậy đó! Khi ấy, tôi rất bội phục pháp sư Thánh Nhất, Ngài chẳng sửa đường. Du khách thông thường nghe nói phải đi bộ nửa tiếng đồng hồ sẽ chẳng muốn đến. Du khách ít đến, quý vị mới có thể đạt được thanh tịnh. Vì thế, thuở ấy ở nơi đó tham Thiền, chùa có Thiền Đường, còn có hơn bốn mươi người hằng ngày tọa hương trong Thiền Đường, khó có một đạo tràng tốt đẹp dường ấy. Chúng tôi trông thấy hết sức hoan hỷ!

Đạo tràng trước kia đều được tạo dựng trong chốn núi thẳm. Thường là từ con đường dưới chân núi lên đến chùa phải đi mất ba ngày. Trên đường, có những lều tranh nhỏ để quý vị nghỉ ngơi, giống như từng trạm một. Vì thế, người xuất gia xa lìa, không chỉ là đô thị, mà ngay cả thôn trang cũng xa lìa, nhà Phật gọi [những chốn tu hành ấy] là A Lan Nhã. A Lan Nhã (Aranya) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Tịch Tĩnh Xứ. Nơi ấy thanh tĩnh (清靜, thanh tịnh, vắng lặng), tiêu chuẩn là chẳng nghe tiếng trâu kêu. Tiếng trâu kêu ở nông thôn rất lớn, ở nơi này chẳng nghe thấy. Nói cách khác, cách xa nông thôn tối thiểu là ba dặm trở lên, chẳng nghe thấy tiếng trâu kêu. Đây là vì lẽ nào? Nói theo cách hiện thời, sẽ là “hoàn bảo” (環保), tức là bảo vệ hoàn cảnh, bảo vệ cái tâm thanh tịnh của người tu đạo, bảo vệ người tu đạo chẳng ô nhiễm. Những người tu đạo là phàm phu. Nay chúng ta thấy những đạo tràng thời cô, hiện thời đều xây dựng xa lộ, xe có thể lái đến tận cửa chùa, lái đến trước chánh điện, rất thuận tiện. Du khách liên miên chẳng ngớt. Vì thế, hiện thời đều biến thành gì? Là chỗ du lịch ngắm cảnh nổi tiếng, chừ

vị phải nhớ nhé: Chẳng phải là đạo tràng thanh tịnh để tu hành. Đạo tràng cả trăm, cả ngàn năm, ai mà chẳng mong đến thăm? Đây là cố tích của văn hóa Trung Hoa, đặc biệt là những khách du lịch từ nước ngoài đều mong viếng thăm. Chẳng thể phê phán nặng nề chuyện này được!

Tôi nhớ lần đầu tiên trở về Trung Quốc, dường như là vào năm một ngàn chín trăm tám mươi mấy, ở Bắc Kinh, có đến thăm cụ Triệu Phác Sơ. Chúng tôi là đồng hương, cho nên hết sức thân thiết. Lần đầu tiên gặp mặt, chúng tôi trò chuyện hết bốn tiếng đồng hồ. Cụ mời tôi dùng cơm. Khi ấy, tôi bèn thưa với lão nhân gia: Những đạo tràng ấy thôi thì hãy mở rộng cho du lịch ngắm cảnh. Trong du lịch, phải chú trọng cơ hội giáo dục. Nhân viên tiếp đãi sẽ giới thiệu Phật pháp với khách viếng thăm, hướng dẫn viên du lịch cũng phải được tập trung huấn luyện, giảng giải cho họ những điều thường thức về Phật pháp để họ cũng có thể giới thiệu [Phật pháp với du khách]. Người thật sự tu hành, do hiện thời phương tiện giao thông thuận tiện, chẳng như xưa kia, hãy chọn nơi khác để dựng đạo tràng tu hành. Đạo tràng tu hành trong hiện thời không cần xây dựng phòng ốc theo kiểu cung điện. Chẳng cần thiết! Đây là kiến trúc thời cổ. Đạo tràng hiện thời phải nên xây dựng như thế nào? Xây dựng theo hình thức các trường học trong hiện thời! Khi đó, tôi ở Mỹ, các viện đại học tại Mỹ đã ban cho tôi một sự khái thị rất lớn. Mười tông phái Phật giáo chỉ cần lập mười đạo tràng là đủ rồi, thành lập mười viện đại học như vậy. Đạo tràng chia thành hai bộ môn, một là Giải Môn, hai là Hạnh Môn. Giải Môn thì gọi là Học Viện. Thiên Tông thì là Thiên Học Viện. Hạnh Môn thì có thể dùng danh xưng Học Hội, Thiên Học Hội. Tịnh Độ Tông chúng ta sẽ là Tịnh Tông Học Hội, trong ấy là đạo tràng tu hành. Tịnh Tông Học Viện là đạo tràng giáo học của Tịnh Độ Tông. Mười tông phái, mỗi tông phái đều chia thành hai bộ môn như vậy, hai môn Giải và Hạnh. Như Hoa Nghiêm, [sẽ là] Hoa Nghiêm Học Hội, chúng ta thấy Học Hội bèn biết đây là đạo tràng tu hành. Hoa Nghiêm Học Viện là đạo tràng giáo học. [Tông Thiên Thai thì là] Thiên Thai Học Viện và Thiên Thai Học Hội. Cụ Triệu Phác Sơ nghe nói như vậy, hết sức hoan hỷ, cụ bảo: “Chú ý ấy khá lắm! Nếu thật sự làm như vậy, chúng ta sẽ khiến cho Phật giáo hưng vượng”.

Tất cả những đạo tràng từ mấy trăm năm trở lên hãy đều mở cửa cho du lịch, ngắm cảnh. Nhất định phải xây dựng đạo tràng mới, cái mới thì hoàn toàn theo hình thức trường học, [bao gồm] hai môn Giải và Hạnh. Tứ chúng tại gia và xuất gia đều có thể thu lưu. Chọn lựa một chỗ tốt đẹp, dần dần hình thành một thành phố văn hóa mới. Từ văn hóa thôn

trở thành văn hóa trần, đến cuối cùng, nhất định hình thành giống như một thành phố đại học. Tôi trình bày cách nghĩ ấy với cụ, cụ rất hoan hỷ. Hết sức đáng tiếc, cụ Triệu tuổi đã quá cao, thật sự là tâm có thừa, nhưng sức chẳng đủ! Chúng tôi vẫn hy vọng trong tương lai sẽ đi theo đường lối này. Nhất là xã hội hiện thời cõi mờ, cả thế giới trở thành một địa cầu thôn, sự giao tiếp giữa con người rất mật thiết. Nếu muốn thật sự hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa bình, sự giao du giữa con người với nhau chính là một mắt xích quan trọng nhất. Con người giao du, qua lại với nhau. Giống như trong tôn giáo, Phật giáo Trung Hoa có mười đại đạo tràng, quan sát, học tập văn hóa Phật giáo, có chỗ để cho người ta đến xem, có những thứ cho người ta học tập. Đó là đúng!

Trước mắt, chúng ta đang ở trong hoàn cảnh đúng là hiểm đạo. “*Hiểm đạo*” có nghĩa là đạo tràng chẳng dạy chúng ta giảm thiểu tham, sân, si, tăng trưởng Giới - Định - Huệ. Chư vị đồng học, quý vị thấy ở chỗ nào có một đạo tràng như vậy? Nó thật sự giúp quý vị dứt diệt tham, sân, si, tăng trưởng Giới - Định - Huệ. Đây là đạo tràng thật sự, đúng là hữu tu, hữu học, chúng ta chớ nên không biết. Đối với đạo tràng Hạnh Môn, trong đạo tràng còn có một chuyện mà chúng ta chớ nên không biết: Nhất định là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*” thì mới có thể thành công. Trụ trong đạo tràng, tâm là định. Cái tâm nhấp nhô, hơi hợt thì Phật, Bồ Tát đều chẳng giúp đỡ được. Tâm nhất định phải định, phải thanh tịnh. Cổ nhân nói: “*Thân an tắc đạo long*” (Thân yên ổn, đạo sẽ hưng thịnh), hoàn cảnh cư trụ phải an tĩnh, dầu sơ sài, quê kệch, chẳng sao cả, [chỉ cần] chỉnh tề, sạch sẽ, nhà tranh cũng rất tốt. Thật sự dựng một túp lều nhỏ đã là rất tốt, ngăn nắp, sạch sẽ, thuận tiện thanh tu!

Nghiên cứu giáo, đương nhiên là có một loại trường học với quy mô lớn thì tốt lắm, nhưng tại Trung Hoa chẳng có. Năm trước, tôi sang thăm Ai Cập, có đến thăm một đại học Hồi giáo. Đại học ấy đã có hơn một ngàn năm lịch sử, rất có địa vị và danh tiếng trên thế giới, tôi thấy vậy rất cảm động. Phật giáo chẳng có một đại học Phật giáo, chẳng có một Phật học viện nào đã có hơn một ngàn năm lịch sử, chẳng có! Đây là một chuyện rất đáng tiếc. Trước kia, giáo học và tu hành trong Phật giáo đều ở trong chùa chiền. Nói thật ra, chùa chiền là trường học. Vị hòa thượng Thủ Tọa phụ trách giáo học. Giảng kinh, thuyết pháp, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp là chuyện của Ngài. Các vị đường chủ của các đường suất lãnh đại chúng tu hành, Thiền Đường, Niệm Phật Đường cũng rất có quy mô, nhưng so với học hiệu của người ta, học hiệu xác

thực là một chế độ tốt đẹp. Ưu điểm của người khác vẫn rất nhiều, những chỗ đáng cho chúng ta học tập chẳng ít!

Trong hoàn cảnh hiện tiền, chúng ta phải biết làm như thế nào để có thể tránh khỏi tai nạn trong hiểm đạo? Vậy thì quý vị nhất định phải biết khắc chế chính mình. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói: Đối với ý niệm ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, hãy thời thời khắc khắc kiểm điểm, phản tỉnh, phải buông chúng xuống! Trong cuộc sống hằng ngày, niệm niệm chẳng trái nghịch giáo huấn của đức Phật, mà hạnh nào cũng chẳng lìa khỏi những quy củ do cổ thánh tiên hiền lưu lại. Chúng ta học từ chỗ nào? Phải học từ *Đệ Tử Quy*. Quý vị có thể làm được một trăm mười ba chuyện trong *Đệ Tử Quy*, quý vị sẽ có công cụ để phòng thân trong hiểm đạo. Sau đây, lại tiến thêm bước nữa là thực hiện *Thập Thiện Nghiệp Đạo*. Đạo tặc, quỷ mi, độc xà, mãnh thú trên con đường ấy đều chẳng dám xâm phạm quý vị, quý vị sẽ có thể “*lý hiểm như đi*” (履險如夷, đi trong đường hiểm mà thông dong), an toàn vượt qua hiểm đạo.

Quý vị chẳng có hai bản lãnh phòng thân ấy, rất có thể là hễ tiến vào, sẽ chẳng thoát ra được, sẽ bị hại. Tiến vào mà chẳng thoát ra được, quý vị sẽ bị đọa trong tam đồ. Ai chịu nghiêm túc học tập *Đệ Tử Quy*, nghiêm túc học tập *Thập Thiện Nghiệp*? Có chứ! Ai vậy? Người thiện căn sâu dày, người có thiện căn, có phước đức, chúng ta thường nói là “*người có phước, có huệ*”. Có huệ là có thiện căn, có phước đức thì người ấy chịu tu, chịu sốt sắng tu tập. Nói cách khác, chẳng thể nghiêm túc học tập, chẳng thể thực hiện, nguyên nhân là gì? Thiện căn và phước đức quá mỏng, cũng có thể nói là chẳng chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc bên ngoài, thiện căn và phước đức mỏng tanh!

Vì thế, trong kinh *Tiểu Thừa*, đức Thế Tôn đã dạy chúng ta: Để học đạo thì phải có điều kiện đầu tiên là cầu minh sư truyền giới. Đây là điều kiện thứ nhất. “*Minh*” chẳng phải là tiếng tăm to lớn, mà là minh trong quang minh, minh sư! Vị thầy ấy hữu tu, hữu chứng, quý vị theo vị ấy sẽ chẳng bị sai lầm. Tuy nói như thế, chỉ sợ rằng trong hiện thời, rất khó tìm được một vị thầy hữu tu, hữu chứng. Trong quá khứ, thầy Lý đã dạy chúng tôi, tìm không thấy thì bắt đắc dĩ, tìm một vị kém hơn. Phải tìm một vị nào? Một vị thầy có hạnh, có giải, hạnh và giải tương ứng! Tuy thầy chẳng chứng, nhưng thầy thật sự chịu tu, hiếu học, thông hiểu, lại còn nghiêm túc hành trì. Trong hiện thời, cũng rất khó kiếm được một vị thầy như vậy. Có chứ! Chẳng phải là không có, đương nhiên là chẳng nhiều lắm. Nếu thật sự tìm chẳng thấy, thầy Lý bảo chúng tôi, hãy

còn có cách, tìm cô nhân! Vì thế, lão nhân gia thường khuyên tôi lấy Ân Quang đại sư làm thầy, học tập theo lão nhân gia. Ân Quang đại sư chẳng còn [tại thế], Văn Sao hãy còn, cương lĩnh chỉ đạo của đại sư hãy còn. Hãy nắm lấy cương lĩnh, học tập từ Văn Sao. Thật sự [hành trì như vậy], sẽ là học trò tốt nhất của Ân Quang đại sư, há có lẽ nào chẳng thành tựu? Quý vị có mong bái Ngài làm thầy hay không? Có mong học tập Ngài hay không?

Tổng cương lĩnh để tự hành, hóa độ người khác trong cả một đời lão nhân gia là bốn câu: “*Đôn luân tận phận, nhàn tà tôn thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ*” (Giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, ngăn chặn tà vạy, giữ gìn lòng thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ), đúng là rất giống với sự hành trì của Đại Thế Chí Bồ Tát. Vì thế, có người nói Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai, tôi tin tưởng [chuyện này]. Quý vị thấy tâm lòng của lão nhân gia, nhìn vào hạnh nguyện cả đời của lão nhân gia, hết sức gần với Đại Thế Chí Bồ Tát, chúng ta phải hiểu điều này. Thực hiện “*giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận*” thì phải làm như thế nào? Thừa cùng chư vị, chính là Đệ Tử Quy. “*Giảm thiểu tà vạy, giữ gìn lòng thành*” chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Quý vị có cơ sở này, sau đây, tín nguyện trì danh; đây là ba tư lương của Tịnh Tông, tức Tín - Nguyện - Hạnh, cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có một ai không vãng sanh. Do vậy, các đồng tu niệm Phật phải hiểu, nếu chẳng có hai câu trước, quý vị chỉ có “*tín nguyện trì danh, niệm Phật cầu sanh*” trong phần sau, sẽ chẳng đáng trông cậy, không nhất định là sẽ có thể vãng sanh. Hai câu trước là cơ sở; từ cơ sở ấy, quý vị phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ thì mới có thể thành tựu. Giáo dục cơ sở quan trọng hơn bất cứ điều gì khác! Hy vọng các đồng học trong một đời này thật sự mong thành tựu, quyết định chớ nên sơ sót sự giáo dục cơ sở do thánh nhân đã trao cho chúng ta. Đây là nói về phàm phu.

Phàm phu mong thành tựu chẳng phải là không thể thành tựu. Đây là như Thiện Đạo đại sư đã nói rất hay, có thể thành tựu hay không, thành tựu cao hay thấp, “*nói chung là do gặp duyên khác nhau*”. Nếu có một đạo tràng tốt đẹp, quyết định chớ nên khinh thường, bỏ qua. Hễ bỏ qua, quý vị sẽ đến đâu để học? Thế nào là đạo tràng đúng pháp? “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”; đây là đúng pháp. Thuở tôi còn trẻ mới học Phật lúc hai mươi mấy tuổi, sau khi vừa được tiếp xúc Phật pháp, thân cận thầy Lý, ở dưới tòa thầy Lý mười năm. Tôi nhận biết thầy Lý lúc ba mươi mốt tuổi. Đây là một đạo tràng đúng pháp. Về Giáo, tuy thầy Lý giảng rất nhiều kinh luận, nhưng bộ kinh luận nào cũng đều kết

quy Tịnh Độ, rất khó có! Đến cuối cùng đều kết quy Tịnh Độ, khiến cho quý vị biết một phương hướng, một mục tiêu.

Tôi đã kể với các đồng học: Khá nhiều pháp sư, đại đức, cư sĩ, hễ đến Đài Trung, nhất định sẽ đến thăm Đài Trung Liên Xã và Từ Quang Đồ Thư Quán, thầy nhất định tiếp đãi họ. Tôi thấy thầy chuẩn bị lễ vật, chuẩn bị mời họ dùng cơm, cơm chay cũng do thầy đích thân nấu, nhưng chưa bao giờ thỉnh họ khai thị, chẳng mời người ta giảng kinh. Tôi mới đến, thấy tình hình ấy vài lượt, trong tâm rất hoang mang, sao chẳng để cho chúng tôi nghe những vị đại đức ấy [giảng giải]? Về sau, thầy nhìn ra ý niệm, thấy được tâm tư của chúng tôi, bèn đặc biệt dạy chúng tôi. Thầy nói chẳng phải là không thỉnh, cũng là người niệm Phật, nhưng mỗi cá nhân có tư tưởng và quan niệm khác nhau. Mời họ đến giảng, nếu họ nói pháp môn của họ hay, pháp môn này của chúng ta chẳng bằng họ. Nếu là niệm Phật, phương pháp của họ hay, phương pháp của chúng ta không bằng họ. Nhiều đồng tu chúng ta đã theo thầy mười mấy năm, sau khi nghe lời ấy, trong tâm dao động, quý vị nói xem phải làm như thế nào? Phải tốn bao nhiêu thời gian, bao nhiêu tinh lực thì mới có thể khôi phục nguyên trạng cho mọi người? Khi ấy, tôi mới hiểu rõ, nghĩ cổ nhân đã nói, “*ninh động thiên giang thủy, bất động đạo nhân tâm*” (thà động nước ngàn sông, chẳng động tâm người tu hành). Tôi hiểu đạo lý này!

Thật sự là bậc hành gia, bậc nội hành chẳng nhiều lắm. Bậc nội hành thì quý vị nhất định phải thỉnh vị ấy. Vì sao? Chắc chắn sẽ có lợi cho đạo tràng của chúng ta. Bậc nội hành sẽ nói gì? Chắc chắn là vị ấy không nói về [pháp tu, cách hành trì của] chính mình. Vị ấy hễ nói với chúng ta, nhất định sẽ tán thán đạo tràng, tán thán pháp môn, tán thán thầy, tán thán đồng học, khiến cho đồng học có tín tâm đối với đạo tràng, có tín tâm đối với pháp môn này, có tín tâm đối với thầy. Đó là đúng. Đây là bậc nội hành. Vị ấy đến chỗ này giúp quý vị hoằng pháp lợi sanh, khiến cho tín tâm của tín đồ và học trò của quý vị được kiên cố. Đây là bậc nội hành. Bậc nội hành thật sự chẳng nhiều! Kẻ ngoại hành (kẻ thực hành, hiểu biết lơ mơ bề ngoài) sẽ luôn tán thán pháp môn của chính mình. Hoặc là tuy chẳng hủy báng, nói chung, sẽ luôn đề cao pháp môn của chính mình là tốt đẹp, [cho rằng] những pháp môn khác đều chẳng sánh bằng, đều kém cõi hơn, khiến cho mọi người nghe xong, trong tâm dấy lên ngờ vực, như vậy là sai mất rồi! Nếu thầy Lý không giảng những đạo lý đó rõ ràng ngàn ấy, chúng tôi chẳng biết, chẳng nghĩ đến. [Nếu không hiểu, sẽ cứ nghĩ] “nghe nhiều, chẳng tốt hơn ư?” Mới hiểu là thật sự có khuyết điểm. Có người nghe xong, đúng là ý niệm bị xoay chuyển,

đi vào ngõ rẽ, đi vào ngõ quanh quẹo, đúng là “hiểm đạo”. À! Đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta đọc trước bài kệ này một lượt.

(Kinh) Nhược kiến hiểm đạo, đương nguyện chúng sanh, trụ chánh pháp giới, ly chư tội nạn.

(經)若見險道。當願眾生。住正法界。離諸罪難。

(Kinh: Nếu thấy đường hiểm, nguyện cho chúng sanh, trụ chánh pháp giới, lìa các tội nạn).

Trong phần trước, chúng tôi đã nói đến hiểm đạo của phàm phu. Nói thật ra, hiểm đạo quá nhiều, chớ nên không biết tránh né, ắt cần phải hiểu rõ. Cổ nhân thường nói: “[Mười chuyện trên cõi đời thì thường là] hết tám chín chuyện chẳng như ý”. Trong một đời này, bất luận tại gia hay xuất gia, bất luận theo đuổi nghề nghiệp nào, nếu suốt đời bình ôn, thuận buồm xuôi gió, đó là phước báo to cỡ nào? Mấy ai có thể đạt được? Từ xưa tới nay, người có phước báo như vậy quá ít. Chẳng phải là không có, mà là quá hiếm có! Vậy thì quý vị sẽ hỏi: “Có sao có cát, hung, họa, phước?” Trong kinh luận, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, “nhân quả ba đời”. Đúng như câu nói: “Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị. Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị” (Muốn biết cái nhân trong đời trước, những gì hứng chịu trong đời này chính là nó. Muốn biết cái quả trong đời vị lai, những gì đã làm trong đời này chính là nó). Lời này đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch.

Những gì ta đã tạo trong đời quá khứ là nghiệp nhân của đời này. Ta tạo tác điều thiện, đời này sẽ có nhiều thuận cảnh, nghịch cảnh ít đi. Nếu trong đời quá khứ tạo nhiều ác nghiệp, đời này nhất định là ta làm bất cứ chuyện gì, sẽ có nhiều chướng ngại, khó khăn, thuận cảnh ít ỏi. Tự làm, tự chịu, chẳng thể oán trời, hờn người. Hễ oán trời, hờn người, quý vị đã sai mất rồi, chớ nên không biết điều này! Phải nghĩ đến đời sau. Nếu ta nghĩ đến đời sau, mong có quả báo thù thắng, có thể tốt đẹp hơn đời này, vậy thì quý vị phải biết: Nhất định phải tạo thiện nhân. Do thiện nhân mới cảm thiện quả, ác nhân nhất định sẽ cảm ác đạo. Trong đời này, có thể biết đoạn ác, tu thiện, quả báo trong đời sau nhất định thù thắng.

Trong đời này, gặp kẻ oan uổng, hủy báng, hãm hại ta, phải biết thấy đều là do có cái nhân từ đời trước, biết đây là nhân quả báo ứng, cái tâm của chúng ta sẽ bình lặng. Đã hứng chịu những nỗi khinh nhục, thậm chí hãm hại, tâm vẫn tĩnh lặng, chẳng oán trời, chẳng hờn người. “*Chẳng hờn người*” là không trách móc kẻ khác, mà là tự trách chính mình trong quá khứ chẳng tu tốt đẹp, lẽ đâu có thể trách móc kẻ khác? Trong đời này, hãy tuân giữ giáo huấn của đức Phật, “*bất niệm cựu ác, bất tăng ác nhân*” (chẳng nghĩ điều ác cũ, chẳng ghét kẻ ác). Trong quá khứ, kẻ đó đối xử với ta chẳng tốt ra sao, đều chớ nên ghim trong lòng. Kẻ ấy làm bao nhiêu chuyện xấu, cũng chớ nên sân hận hấn, cũng chớ nên kẻ tội hấn, mà cũng chẳng cần chỉ trích hấn. Thấy hấn có thiện sự bèn tán thán. Ai nấy đều có lương tâm, [do nhận thấy] làm một chút chuyện tốt, người ta sẽ tán thán, làm bao nhiêu chuyện xấu, người ta có thể bao dung chẳng nhắc tới, cái tâm hờn [của kẻ ấy] sẽ sanh khởi. Đây là phương pháp tốt nhất để giúp cho kẻ ấy quay đầu, giúp kẻ ấy sửa lỗi đời mới.

Kẻ ấy có làm lỗi, quý vị hằng ngày chửi bới, hằng ngày chỉ trích, trong tâm kẻ ấy chẳng phục, chẳng thể tiếp nhận. Nếu kẻ ấy có tâm lý phản kháng, sẽ làm chuyện tệ hại hơn, quý vị thu được hiệu quả trái ngược, [lại còn] kết oán với người khác, sai mất rồi! “*Oan gia hãy nên cởi gỡ, đừng trói buộc*”. Kẻ ấy thất buộc với ta, muốn thất hai sợi dây lại, đôi phương phải hợp tác. Đôi phương chẳng hợp tác, quý vị thất gút kiêu nào cũng đều chẳng thất được! Phải hiểu đạo lý này! Người ta muốn kết oán với ta, ta không kết oán với họ, sẽ chẳng kết được, chắc chắn là chẳng kết được! Do vậy, phải học tâm bình khí hòa, phải hiểu rõ lý, phải biết chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Đây là chỗ then chốt cơ sở nhất. Sau khi đã thật sự hiểu rõ, quý vị sẽ tâm khai ý giải.

Do vậy, quan trọng nhất vẫn là phải đọc sách. Đọc sách của cô thánh tiên hiền, đọc kinh Phật, quý vị thấy đều có thể hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch những đạo lý này. Sau đây, trong một đời này, biết rành mạch phương hướng và mục tiêu, nhất định có thể làm được, giống như đi đường, ta nhất định đạt tới chỗ đích đến. Chỗ chúng ta nhắm đến chính là thế giới Cực Lạc. Mọi người đều mong về thế giới Cực Lạc, quý vị có đi lạc đường hay không? Rất khó nói! Con đường của quý vị có thật sự thông sang thế giới Cực Lạc hay không? Đây là đại học vấn, chẳng phải là chuyện đơn giản! Trong phần trước đã nói, nếu chúng ta theo Ấn Quang đại sư, chắc chắn sẽ chẳng sai, đi theo Liên Trì đại sư, đi theo Ngẫu Ích đại sư, chắc chắn sẽ đạt tới chỗ nhắm đến.

“*Đôn luân tận phận*” (Giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận) trọng yếu lắm! Vì thế, Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo là hai câu trước, tức “*đôn luân tận phận, nhàn tà tôn thành*”, câu sau là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, câu trước là Đệ Tử Quy. Sau đây mới trọn đủ “*tín nguyện trì danh*”, chân tín, nguyện thiết, trì danh niệm Phật. “*Chân*” (真) là gì? “*Thiết*” (切) là gì? Chẳng hoài nghi, không xen tạp, chẳng gián đoạn, đây là tướng trạng của chân tín, thiết nguyện. Niệm nào trong tâm cũng đều có thể giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, lẽ đâu người ấy chẳng vãng sanh? Dầu ở trong hiểm đạo, chính mình có năng lực tự bảo vệ chính mình. Thập Thiện Nghiệp Đạo và Đệ Tử Quy là hai thứ bảo vệ, bên ngoài lại cảm Phật, Bồ Tát hộ niệm, long thiên, thiện thần giúp đỡ, sẽ bình an vượt qua hiểm đạo. Quyết định phải hiểu đạo lý này!

Trong Tăng Thượng Duyên, quý vị phải nhận biết đạo tràng. Đạo tràng này thật sự đúng pháp, như lý, như pháp, chúng ta thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Do vậy, quý vị sẽ thành tựu trong một đạo tràng ngay trong một đời. Nếu quý vị thường đi tới các đạo tràng khắp nơi, sẽ khó khăn. Vì sao? Tâm loạn! Mỗi đạo tràng có đạo phong và học phong khác nhau, quý vị chỉ có thể chọn lựa một nơi tương ứng với chính mình, có nguyện vọng giống như nguyện vọng của chính mình. Đã chọn lựa một nơi, sẽ không thay đổi. Chọn lựa một vị thầy, chọn lựa một pháp môn, chọn lựa một đạo tràng, suốt đời chẳng thay đổi, chẳng có ai không thành công! Ất cần phải biết: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Vì sao đức Phật mở ra nhiều pháp môn ngàn ấy? Nhằm thích ứng căn tánh bất đồng, đạo lý ở chỗ này! Căn tánh của chúng sanh khác nhau, hễ thích hợp căn tánh của họ, sẽ tu tập dễ dàng. Đây là điều then chốt bậc nhất để chúng ta thành hay bại.

Thuở ấy, khi tôi mới học Phật, thầy tôi đã buốt lòng rất miêng ra rả giáo huấn: “*Học Giáo quyết định chẳng thể học nhiều [thứ cùng một lúc], hễ nhiều sẽ như thế nào? Tham nhiều, nhai không nát! Vẫn là một môn*”. Thầy còn bảo chúng tôi: “*Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông, chỉ sợ các vị chẳng thông một kinh nào!*” Thầy thường nhắc đi nhắc lại những lời ấy, khiến cho chúng tôi ghi khắc ấn tượng sâu đậm. Do vậy, phải nghiêm túc học một bộ kinh, học tập trong một thời gian dài. Tôi giảng kinh Lăng Nghiêm, trước sau đã giảng bảy lần. Giảng kinh Vô Lượng Thọ, giảng mười một lần. Giảng kinh Di Đà cũng giảng rất nhiều lần, nhất định phải hiểu “*thâm nhập một môn*”.

Tuy là thâm nhập một môn, hiện thời, tôi cũng nghe nói có đồng học rất phát tâm, giảng kinh Vô Lượng Thọ mấy chục lần, giảng hơn

một trăm lần. Khi đó, sợ nhất là đi vào đường tà. “Tà” là như thế nào? Thâm nhập một môn, sẽ giảng khá lắm, tất nhiên là có kẻ tán thán, có người cúng dường. Hễ được tán thán, cúng dường, tâm tham dấy lên, Hoặc nghiệp dấy lên, quý vị sẽ mê hoặc, vậy là hỏng rồi! Do vậy, bất cứ điều gì vốn thuộc về chánh đạo, hễ dấy động ý niệm danh lợi, dấy động ý niệm si mê, sẽ lập tức đọa lạc, vậy là quá đáng tiếc! Vì thế, thâm nhập một môn là một chuyện; sau khi đã thâm nhập, nếu quý vị chẳng biết “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, dẫu thâm nhập cũng là hiểm đạo, dẫn dắt quý vị tiến vào hiểm đạo, khiến cho quý vị sanh khởi tham danh, tham lợi, tham cầu cúng dường, hỏng mất rồi! Kết quả là gì? Coi Phật pháp như chuyện kinh doanh buôn bán, cô nhân nói là “*bán chác Như Lai*”. Quý vị coi chuyện giảng kinh, thuyết pháp như một loại hàng hóa, coi tín đồ như khách hàng. Giảng kinh mà tham cầu cúng dường, phiền phức mất rồi!

Chư vị phải biết Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh suốt một đời, giảng suốt bốn mươi chín năm, chẳng lấy từ người khác một tí cúng dường nào! Đức Phật mong mỗi mọi người cúng dường Ngài như thế nào? Dùng pháp để cúng dường. Pháp cúng dường là gì? Y giáo phụng hành. Kinh thường nói “*thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn thuyết*”. Đây là thật sự cúng dường Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài hoan hỷ. Đối với giáo huấn của đức Phật, quý vị thật sự tiếp nhận. Quý vị tin tưởng, tiếp nhận, [tức là] “*tín thọ*”, “*phụng hành*” là làm theo. Đức Phật dạy ta, ta thấy đều làm được; vì hết thấy đại chúng thì “*diễn*” (演) là biểu diễn, làm cho mọi người thấy. Đây chẳng là giả. “*Thuyết*” (說) là ta nói cho mọi người nghe, trước hết phải làm, sau đấy mới nói. Tín thọ phụng hành, vì người khác diễn thuyết chính là thật sự cúng dường.

Trong Phật môn, nếu thật sự hiểu giáo huấn của đức Thế Tôn, như lý, như pháp, hiểm đạo nào đi nữa đối với quý vị đều chẳng khởi tác dụng. Tâm quý vị vĩnh viễn là thanh tịnh, bình đẳng, giác, chẳng ô nhiễm, vĩnh viễn là khiêm hư, nhún nhường, cung kính. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta, câu đầu tiên là “*lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường*”. Người xuất gia dùng gì để cúng dường? Chính là câu nói này của đức Phật, “*tín thọ, phụng hành, vì người khác diễn thuyết*”. Đây là sự cúng dường của người xuất gia, của đệ tử Phật đối với hết thấy đại chúng, cúng dường hết thấy chư Phật, Bồ Tát, chẳng do tài vật, vậy thì quý vị sẽ tránh khỏi hiểm đạo. Từ chỗ này, quý vị phải chú tâm lãnh hội, quan sát. Trong hiện thời, thế gian này có rất nhiều hiểm đạo.

Có những nơi chốn, quý vị chẳng thể không nhận cúng dường. Tín đồ đến “gieo phước điền”. Tâm y này có người nói là “phước điền y”, trên thực tế, đã nói rất minh bạch với quý vị. Chúng sanh mong tu phước, chẳng biết tu phước bằng cách nào, họ đưa tiền đến nơi đây, chúng ta phải thay họ tu phước. Đây là đúng. Chúng ta lấy món tiền ấy để hưởng thụ, sai mất rồi! Vì thế, quyết định chẳng dùng món tiền cúng dường ấy để cải thiện cuộc sống hiện thời của chính mình. [Dùng tiền do đàn na tín thí cúng dường] để cải thiện cái gọi là “phẩm chất cuộc sống”, thì sai mất rồi! Thánh nhân thế gian đều có thể cam lòng sống cuộc đời thanh bần, vì sao người học Phật chúng ta vẫn cứ tham cầu hưởng thụ cuộc sống vật chất? Quý vị có ý niệm ấy, cho thấy quý vị tham luyện lục đạo luân hồi. Hễ có ý niệm ấy, sẽ không thoát ra được, Phật sẽ chẳng đến tiếp dẫn. Vì sao? Ý niệm của quý vị bất thiện, còn có tham, sân, si, mạn.

Tâm của mọi người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới đều thanh tịnh, tâm quý vị chẳng thanh tịnh, quý vị sẽ nhiều loạn đại chúng, làm sao quý vị có thể vãng sanh cho được? Làm sao đức Phật có thể tiếp dẫn quý vị được? Khi nào sẽ đến tiếp dẫn quý vị? [Khi nào quý vị] tâm thanh tịnh, thật sự buông xuống ngũ dục lục trần, Phật sẽ tự nhiên đến. Xét theo điều gì? Thấy quý vị vẫn là khá lắm, chẳng khác biệt người trong thế giới Cực Lạc cho mấy, đương nhiên là hoan nghênh quý vị đến thế giới Cực Lạc! Quý vị còn có thất tình, ngũ dục, vậy là không được. Thế giới Cực Lạc quyết định chẳng để cho quý vị nhiều loạn. Nhìn không vừa mắt sẽ chửi người, sẽ nổi nóng, làm sao A Di Đà Phật dám tiếp dẫn quý vị? Phải thường suy nghĩ đạo lý này, phải nghĩ thông suốt!

Kinh đã nói rất rõ ràng về thế giới Cực Lạc, “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*” (các vị thượng thiện nhân nhóm họp cùng một chỗ), ta có phải là thượng thiện hay chẳng? Nếu ta là thượng thiện, ta có nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ, dầu chẳng niệm Phật, A Di Đà Phật cũng đón ta đi, đầy đủ điều kiện đầy mà! Quý vị chí đồng đạo hợp với đại chúng trong thế giới Cực Lạc. Nếu chúng ta còn ích kỷ, còn có tham, sân, si, mạn, sẽ chẳng ăn khớp với mọi người ở trong thế giới Cực Lạc, làm sao Phật có thể đến tiếp dẫn quý vị cho được? Thượng thiện phải học tập trong cuộc sống hằng ngày, quyết định bỏ tham, sân, si, mạn, thật sự tu hành trong xử sự, đãi người, tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày. Tu gì vậy? Niệm Phật cũng giống như thế, niệm gì? Niệm “*phiền não khinh, trí huệ trường*”.

Niệm một câu “*A Di Đà Phật*” để trừ hết phiền não. Trong thuận cảnh có ý niệm tham ái, [hãy] “*nam-mô A Di Đà Phật*”, niệm cho tan ý

niệm tham ái ấy! Trong nghịch cảnh, cái tâm sân khuê sanh khởi, hãy niệm một câu “*nam-mô A Di Đà Phật*” cho tan cái tâm sân khuê. Đó gọi là “*biết niệm*”. Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến đều bị trừ sạch bằng niệm Phật, quý vị chính là thượng thiện nhân. Trong thuận cảnh, chẳng có tham ái. Trong nghịch cảnh, chẳng có sân khuê; niệm nào cũng đều là giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ không nhiễm, tương ứng với “*giác, chánh, tịnh*” của kinh Vô Lượng Thọ! Đây là đại đạo của A Di Đà Phật, là đại đạo để vãng sanh Tịnh Độ, là đại đạo để thành Phật viên mãn ngay trong một đời, chớ nên không biết. Do vậy, đối với hết thảy các hiểm đạo, chính mình phải nhận biết. Phàm những gì chướng ngại chúng ta tu học, đều là hiểm đạo, [những gì] dụ dỗ chúng ta lìa khỏi “*đôn luân, tận phạt, nhàn tà, tồn thành, lão thật niệm Phật*” (giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phạt, giảm thiểu tà vạy, giữ lòng chân thành, thật thà niệm Phật) sẽ đều là hiểm đạo. Phải có năng lực phân biệt rõ ràng, quyết định chẳng đọa trong hiểm đạo.

Nói tới Nhị Thừa, chúng ta chẳng phải là Thanh Văn, Duyên Giác, nhưng có tập khí của Nhị Thừa. Những tập khí ấy do đâu mà có? Khẳng định là trong quá khứ đã từng học Tiểu Thừa, cho nên quý vị có tập khí Tiểu Thừa. Tập khí Tiểu Thừa là gì? Bảo thủ, là chính mình chỉ quan tâm đến chính mình, chẳng mong giúp đỡ kẻ khác, chính mình rơi vào sự thanh tịnh. “*Trệ*” (滯) [trong câu “*tự điều trệ tịch*” của phần chú giải] là ngưng trệ, [“*tự điều trệ tịch*” là] ưa thích thanh tịnh, [cứ nghĩ] chúng sanh có khổ nạn là do chính họ tạo nghiệp, đáng nên hứng chịu quả báo, chẳng liên can gì đến ta! Đây là hạng Tiểu Thừa, được gọi là “*độc thiện kỳ thân*” (chỉ biết tốt lành cho riêng mình), chẳng có bi nguyện tạo lợi lạc cho khắp thiên hạ. Có thể vãng sanh hay không? Chẳng thể! Vì sao chẳng thể? Chẳng tương ứng với nguyện của A Di Đà Phật. Nguyện của A Di Đà Phật là phổ độ chúng sanh. Nếu quý vị nói sau khi ta vãng sanh, ta sẽ quay lại phổ độ chúng sanh. Được! Như vậy thì có thể. Ta cảm thấy hiện thời năng lực vẫn chẳng đủ, hãy toàn tâm toàn lực tu Tây Phương Tịnh Độ.

Nói tới chỗ này, cũng có một trạng huống hiện thực, trong xã hội hiện thời cũng thấy. Đây cũng chính là một câu hỏi do mấy vị pháp sư nêu ra vào thuở trước. Họ đọc Vãng Sanh Truyện, đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục (đấy cũng là Vãng Sanh Truyện), nói với tôi: “Thưa pháp sư! Có sao những người tu Tịnh Độ vãng sanh, dường như là niệm Phật khoảng ba năm, năm năm đều ra đi? Đại đa số là như vậy”. Họ hỏi: “Có phải là do thọ mạng của họ còn ba năm, hay năm năm sẽ chết?” Hỏi tôi

một vấn đề như thế đó! Khi ấy, tôi trả lời họ: - Nếu nói mỗi người niệm Phật, ba năm là đã hết thọ mạng, chẳng có khả năng cho lắm. Vì sao họ niệm ba năm bèn vãng sanh? Tôi nghĩ công phu của họ đã đến nơi đến chốn, thường nói là “*công phu thành phiền*”. Thượng phẩm công phu thành phiền có thể tự tại vãng sanh, tuy còn có thọ mạng, chẳng cần, đến thế giới Cực Lạc sớm hơn một tí, có được hay không? Được chứ!

Một thí dụ rõ rệt nhất trong Vãng Sanh Truyện là pháp sư Oánh Kha, người đời Tống, Sư sám hồi vãng sanh. Vì đây là một vị xuất gia, truyện ký ghi chép rất rõ ràng: Sư chẳng giữ Thanh Quy, thường xuyên phá giới, làm sao có thể vãng sanh cho được? Sư thật sự tin tưởng nhân quả báo ứng, chính Sư suy ngẫm hạnh nghiệp của chính mình, đã tạo các tội nghiệp ấy, ắt đọa địa ngục. Nghĩ tới địa ngục, Sư hoảng sợ. Vì thế, cầu các đồng tham đạo hữu, hỏi họ có phương pháp nào cứu vớt tôi hay không? Các đồng học cho Sư một quyển Vãng Sanh Truyện, [chép các tám gương] niệm Phật vãng sanh. Sư xem xong, hết sức cảm động; do vậy, đóng chặt cửa liêu phòng, chẳng ăn, chẳng uống, chẳng ngủ, niệm một câu Phật hiệu đến cùng. Quý vị phải hiểu đây chính là “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*” như kinh đã nói. Niệm suốt ba ngày ba đêm, niệm A Di Đà Phật hiện đến. Cảm ứng đầy! Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ có ứng!

A Di Đà Phật bảo Sư: “Tuổi thọ của ông hãy còn mười năm. Thọ mạng của ông hãy còn mười năm. Ông hãy khéo tu, đến khi ông hết tuổi thọ, ta sẽ đến tiếp dẫn ông”. Có cảm ứng tốt đẹp như vậy. Oánh Kha nghe xong, bèn thưa với A Di Đà Phật: “Căn tánh của con kém hèn rất nặng. Con không chống nổi sự quyến rũ, mê hoặc bên ngoài. Hễ bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, con sẽ tạo tội nghiệp, sẽ lại phá giới. Trong mười năm ấy, chẳng biết con lại tạo bao nhiêu tội nghiệp?” Sư nói: “Mười năm [tuổi thọ] con chẳng cần, nay con đi theo Phật”. Nghe xong, A Di Đà Phật cũng gật đầu: “Được! Vậy thì ba ngày sau ta đến tiếp đón ông”. Sư hết sức cao hứng, hoan hỷ, mở cửa phòng, bảo đại chúng: “Ba ngày sau tôi sẽ vãng sanh”.

Trong chùa miếu, chẳng có một ai tin Sư. Phá giới, phạm quy, chẳng phải là một người xuất gia tốt đẹp, có sao đóng chặt cửa phòng niệm Phật ba ngày, bèn nói ba ngày nữa sẽ vãng sanh? Giọng điệu chẳng giống như lừa người, dường như là thật! Mọi người đều chờ xem, cũng may là ba ngày chẳng xa, xem thử sau ba ngày, người có vãng sanh hay chẳng? Đến ngày thứ ba, Sư yêu cầu đại chúng niệm Phật tiền Sư, đại chúng cũng rất hoan hỷ, quả nhiên Sư thật sự ra đi. Sư niệm chừng một

khắc, bảo mọi người: “A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi đi đây”. Thật sự vãng sanh, chẳng ngã bệnh.

Khá nhiều người thấy câu chuyện này, đều muốn học theo Sư. Được lắm, quý vị ắt phải buông xuống vạn duyên, thật sự niệm A Di Đà Phật hiện đến, quý vị theo Ngài vãng sanh là đúng. Quý vị thấy chính mình có thể niệm A Di Đà Phật hiện đến hay không? Thừa cùng A Di Đà Phật, “dầu con còn thọ mạng, con cũng chẳng cần, nay con đi theo Ngài”, vậy là được! Nếu ba ngày ba đêm hoặc là bảy ngày bảy đêm, A Di Đà Phật vẫn chẳng đến, vậy thì quý vị hãy khéo tự suy ngẫm, nhất định là quý vị chẳng đúng lý, chẳng đúng pháp. Quý vị phải hiểu, pháp sư Oánh Kha thuở ấy thật sự sám hối, dưng mãnh sửa lỗi đổi mới. Vì sao Sư chẳng cần mười năm thọ mạng? Chính Sư đã nói rất rõ ràng, căn tánh hèn kém quá mức, chính mình chẳng có công phu, chẳng chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc, sẽ lại phá giới, sẽ lại vi phạm quy củ! A Di Đà Phật thật sự có thể thông cảm cho Sư chuyện này, Sư có tấm lòng như thế, Phật dẫn Sư đi. Điều kiện của mỗi người khác nhau, thiện căn, phước đức, và nhân duyên trong đời quá khứ khác nhau, chẳng phải là ta có thể học theo trạng huống của kẻ khác được, há đơn giản như thế ư? Từ đời Tống đến hiện thời cũng đã gần một ngàn năm, trong một ngàn năm ấy, đương nhiên chẳng phải là không có, khẳng định là có [những trường hợp thành tựu ngoạn mục như pháp sư Oánh Kha], nhưng là thiếu số, chẳng phải là đa số.

Do vậy, nói thông thường, người vãng sanh thì một là bình thường tu hành như pháp, như lý, tích lũy công đức, lâm chung vãng sanh, hai là kẻ bình thường chẳng hiểu Phật pháp, hữu ý hay vô ý tạo tác rất nhiều tội nghiệp, khi lâm chung, thật sự sám hối, thật sự sửa lỗi đổi mới, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đã có một tấm gương, vua A Xà Thế niệm Phật vãng sanh chính là một thí dụ tốt, một tấm gương tốt. Nói theo hình thức, có hai loại như thế, nhưng bất luận là loại nào, khẳng định đều là có liên quan mật thiết với thiện căn và phước đức trong đời trước. Há có chuyện đơn giản bèn sanh khởi tín tâm đối với pháp môn này ư? Đừng nói là nhìn thấy người khác [thành tựu], ta cũng làm ra vẻ giống như vậy là được. Vờ vĩnh làm ra vẻ, chẳng thể thành tựu đâu nhé! Những người ấy trong đời quá khứ chắc chắn là đã đời đời kiếp kiếp tu pháp môn Tịnh Tông, khi lâm chung, do bị một niệm sai lầm chướng ngại, chẳng vãng sanh được, nhưng sẽ thành tựu trong một đời này. Chúng ta [chỉ] thấy sự thành tựu của họ, chẳng thấy trong đời quá khứ, họ đã gieo thiện căn, phước đức, nhân duyên. Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Sự sám hối của họ là hễ đoạn, bèn thật sự là một đao cắt đứt phẳng, thật sự đoạn phiền não, tập khí, ác nghiệp, cho nên thật sự vắng sanh. Nay chúng ta học theo kiểu của họ, có thể ngay lập tức đoạn hết phiền não trong nội tâm hay chẳng? Điềm then chốt ở ngay chỗ này! Tham, sân, si, mạn, nghi, tội thường nói là “ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn”, có thật sự bỏ hết ngay lập tức hay không? Thật sự có thể thấy đều buông xuống, vị đường chủ Niệm Phật Đường thường nói “*thân, tâm, thế giới*”, “*thân*” là thân thể, “*tâm*” là ý niệm, thân tâm thế giới, “*thế giới*” là hoàn cảnh bên ngoài, “*hết thấy đều buông xuống*”. Quý vị có một chuyện chẳng thể buông xuống, vậy là không được rồi, sẽ bị chướng ngại. Thấy đều buông xuống, triệt để buông xuống, cầu sanh Tịnh Độ sẽ hữu hiệu. Nhưng quý vị vẫn phải phát tâm Đại Thừa, chứ cái tâm Nhị Thừa sẽ chẳng thể vắng sanh. Tâm Nhị Thừa là tự lợi, tâm Đại Thừa lợi tha. Ta cầu sanh Tịnh Độ chẳng phải vì chính mình, cầu sanh Tịnh Độ nhằm phổ độ chúng sanh.

Hiện thời, trong thế gian này, điều thứ nhất là ta chẳng có năng lực, điều thứ hai là ta chẳng có duyên phận, [vậy thì] có thể đến thế giới Cực Lạc trước. Nếu trong thế gian này, chúng sanh hữu duyên với quý vị, quý vị còn có năng lực, thông đạt Tịnh Tông, trong hiện thời quý vị phải nên tự hành, hóa tha, phải “*tín, thọ, phụng hành, vì người khác diễn thuyết*” các giáo huấn của đức Thế Tôn, làm cho mọi người thấy. Tốt lắm! Chuyện này hoàn toàn tương ứng với A Di Đà Phật, quyết định được vắng sanh. [Tuy thân xác] ở trong Sa Bà mà [thật ra đã ở] trong Cực Lạc, thiền sư Trung Phong đã nói về điều này rất hay: “*Phương này chính là Tịnh Độ, Tịnh Độ chính là phương này*”, “*tâm này chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là tâm này*”. Thân, tâm, cảnh giới hoàn toàn dung hợp với A Di Đà Phật, há có lẽ nào chẳng vắng sanh? Chúng ta phải thực hiện Di Đà hồng nguyện cho mọi người thấy, đó là đúng.

Quý vị còn có cái duyên này, còn có năng lực này, quý vị chẳng làm, mong cầu vắng sanh trước, đó là có hiềm nghi, chúng ta thường nói là “trốn tránh trách nhiệm”. Phàm là tâm lý trốn tránh, quý vị nghĩ xem, Tây Phương Cực Lạc thế giới có dung nạp quý vị hay không? Phải hiểu rõ ràng! Có thể dung nạp kẻ trốn tránh hiện thực hay chẳng? Kẻ ấy có thể thực hiện cái nguyện đã phát hay không? Do vậy, thế giới Cực Lạc cần ai? Dững mảnh gánh vác trách nhiệm, dững mảnh thực hiện, quý vị mới có thể rộng độ chúng sanh, phổ độ chúng sanh. A Di Đà Phật chẳng phải là một kẻ trốn tránh trách nhiệm; vì thế, tâm thái ấy, hành vi ấy sẽ chẳng tương ứng! Quý vị học theo Oánh Kha chẳng xong, học vua A Xà

Thế cũng chẳng học được! Quy củ, thật thà, vẫn là từ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, tuân thủ giáo huấn của Ấn Quang đại sư, “*đôn luân tận phận, nhàn tà tôn thành*” (giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, giảm thiểu tà vạy, giữ lòng chân thành) và giáo huấn từ Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương, “*niếp trọn sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Đây là đúng!

Do tâm thái của hàng Nhị Thừa, họ chẳng thể vãng sanh. Kinh luận của Phật và chú sớ của tổ sư đã nói minh bạch: Tâm nguyện của hàng Nhị Thừa trái nghịch A Di Đà Phật. Trái nghịch A Di Đà Phật tức là trái nghịch tâm nguyện của tất cả đại chúng trong thế giới Cực Lạc, làm sao có thể vãng sanh cho được? Tây Phương Tịnh Độ là Đại Thừa, chẳng phải là Tiểu Thừa. Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác chẳng phải là Tiểu Thừa! Do vậy, [kẻ nào có] tâm thái Tiểu Thừa sẽ chẳng thể vãng sanh, vậy thì phải như thế nào? Hồi Tiểu hướng Đại. Thật sự tu hành, niệm nào cũng đều là đã giống như thấy thế giới này rất lạnh nhạt, được lắm, hễ quay đầu sẽ là Bồ Đề tâm, vì sao? Ta sống trong thế gian này chẳng vì chính mình, mà vì hết thảy các chúng sanh khổ nạn, hoàn toàn tương ứng với bổn nguyện của A Di Đà Phật. Chúng ta phải khéo nêu gương tốt cho mọi người thấy, cho người niệm Phật thấy, hồng tăng trưởng tín tâm của họ, giúp họ tiến cao hơn. Kẻ chẳng niệm Phật trông thấy, sẽ gieo thiện căn, họ trông thấy thuy tướng ấy bèn sanh khởi lòng hâm mộ, đó gọi là “*hễ lọt qua mắt, hễ thoáng qua tai, vĩnh viễn là chủng tử của đạo*”. Chúng ta nêu gương làm một người niệm Phật thật sự tốt đẹp, hằng ngày làm cho người khác nhìn vào!

Kinh Vô Lượng Thọ phải đọc thuộc. Phải thực hiện giáo huấn trong kinh Vô Lượng Thọ, đầu tiên là phải thực hiện Thập Thiện Nghiệp. Quý vị thấy phần đầu kinh Vô Lượng Thọ đã dạy: “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá; thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi; thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*” (Khéo gìn giữ khẩu nghiệp, chẳng chê trách lỗi của kẻ khác. Khéo thiện hộ thân nghiệp, chẳng đánh mất luật nghi. Khéo giữ gìn ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm), tu từ Thập Thiện Đạo. Chúng ta có thể đều làm được; đây là biểu diễn, biểu diễn cho đại chúng thấy. Không chỉ là chẳng sát sanh, phạm là ý niệm tổn hại chúng sanh cũng chớ nên có! Hễ có ý niệm tổn thương chúng sanh, đây là sát tâm, quý vị chẳng hành sát nghiệp, nhưng chẳng đoạn ý niệm giết chóc. Tuy quý vị chẳng trộm cắp, nhưng còn có ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác; ý niệm chiếm tiện nghi là cái tâm trộm cắp, chẳng đoạn cái tâm trộm cắp!

Chúng ta đều phải rất chân thật làm được, chính mình làm được, chắc chắn sẽ ảnh hưởng người chung quanh. Chúng ta ở trong đạo tràng này thì phải yêu thương, bảo vệ đạo tràng này. Nếu chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp, không chỉ là chẳng yêu thương, bảo vệ đạo tràng, mà đâm ra lại là phá hoại đạo tràng. Người ta trông thấy, [sẽ nghĩ] đạo tràng này chẳng thật, họ là người tu hành ở chỗ nào? Người tu hành theo kiểu gì vậy? Do đó, một kẻ chẳng đúng pháp, khiến cho kẻ khác tạo tội nghiệp, khiến cho kẻ khác hủy báng Tam Bảo. Kẻ ấy hủy báng Tam Bảo là do quý vị xui khiến, quý vị có phải nhận lãnh trách nhiệm nhân quả hay không? Chắc chắn là phải. Do vậy, chính mình ở trong đạo tràng, thậm chí ở bất cứ chỗ nào, chớ nên không cẩn thận, chớ nên khiến cho kẻ khác vì ta mà hủy báng Tam Bảo. Ta làm chẳng đúng pháp, sẽ hại họ đọa địa ngục. Họ đọa địa ngục, ta cũng chẳng được lợi, ta cũng chạy chẳng thoát, ta làm Tăng Thượng Duyên cho họ mà! Những điều này đều là hiểm đạo trong sự tu hành của phàm phu, chớ nên không biết. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới đây!

Tập 1529

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ hai thuộc đoạn thứ sáu trong phần kệ tụng, tức Đồ Sự Cảnh Nguyện (睹事境願, các nguyện phát khởi khi thấy sự và cảnh). Đoạn này là trên đường đi (tức là trên đường khát thực), gặp gỡ các trạng huống, có [trạng huống] nhân sự, mà cũng có [trạng huống thuộc về] hoàn cảnh, có hoàn cảnh vật chất. Chúng ta xem bài kệ thứ nhất. Phần này có tất cả mười chín bài, cũng là những thứ chúng ta sẽ tiếp xúc hằng ngày khi ra khỏi cửa. Ở chỗ này, chúng ta phải chú tâm lãnh hội, sau đây mới thật sự hiểu rõ chúng ta và Bồ Tát có chỗ nào khác biệt? Sự tu hành của Bồ Tát đáng gọi là “*công đức viên mãn*”, viên mãn ở chỗ nào? Chúng ta hãy nên học tập như thế nào? [Hiểu rõ những điều ấy], chúng ta sẽ chẳng uổng công đọc phẩm kinh này, xác thực là hữu ích rất lớn cho sự tu học của chúng ta. Trước khi giảng đoạn này, do đoạn được giảng trong ngày hôm qua có ý nghĩa rất dài, vẫn cần phải bổ sung đôi chút. Chúng ta đọc bài kệ trước đó một lượt, [tức là bài kệ] đã được giảng hôm qua.

(Kinh) Nhược kiến hiểm đạo, đương nguyện chúng sanh, trụ chánh pháp giới, ly chur tội nạn.

(經)若見險道。當願眾生。住正法界。離諸罪難。

(*Kinh*: Nếu thấy đường hiểm, nguyện cho chúng sanh, trụ chánh pháp giới, lìa các tội nạn).

Nói tới “hiểm đạo” (險道), hiện thời, khắp nơi trên thế gian này, xác thực là “nơi nơi đều là hàm bẫy”, có chỗ nào chẳng phải là hiểm đạo? Dẫu không bước chân ra khỏi nhà, vẫn là hiểm đạo! Chẳng bước chân ra khỏi nhà thì hiểm đạo ở đâu ra? Trong nhà quý vị, đối diện với TV chính là hiểm đạo. Nó dụ dỗ, mê hoặc quý vị. [Ngoài] TV, [còn có] Internet; hiện thời, người sử dụng computer đông đảo, những thứ được truyền bá trong Internet còn nhiều hơn TV. Tuyệt đại đa số nội dung đều là những thứ phản diện, những thứ chánh đáng quá ít. Vì thế, đây là hiểm đạo. “Hiểm đạo”, nói đơn giản [là những thứ] đủ để mang lại sự xấu xa cho chúng ta, từ người lớn cho đến trẻ nhỏ, khiến cho chúng ta tăng trưởng tham, sân, si, mạn; đây là hiểm đạo. Cảnh giới của chúng ta chẳng thể tăng tấn, tuột dốc xuống dưới, quý vị nói xem, có phải là hiểm đạo hay không? Đạo xuống dưới thì chính là tam đồ địa ngục. Người tiến lên cao hơn, mọi người đều biết tam giới có hai mươi tám tầng trời, [đó là] lên cao hơn; đi xuống thì là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Đó là quả, quả ắt có nhân. Tiến lên cao hơn sẽ là gì? Là Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn. Nghiệp nhân của thiên đạo là thượng phẩm Thập Thiện, Tứ Vô Lượng Tâm (từ, bi, hỷ, xả), Tứ Thiên, Bát Định, tiến lên cao! Người muốn tăng tấn thì trong luân lý, đạo đức, cái quan trọng nhất, cái cơ bản nhất chính là Ngũ Luân, Ngũ Thường, Bát Đức. Cổ thánh tiên hiền đã dạy [những điều ấy] từ năm ngàn năm qua!

Năm ngàn năm qua, từ thời đại của Không Tử, Không Tử cách hiện thời hai ngàn năm trăm năm, Lão Tử sống cùng thời đại với Ngài. Quý vị thấy trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử đã nói: “Thất đạo nhi hậu đức”, [nghĩa là] đạo đã mất, nhưng còn có đức. Khi nào hành đạo? [Thời] Tam Hoàng Ngũ Đế, thuở ấy là hành đạo, vô vi nhi trị²⁰. Thật sự là vô vi, nhưng không gì chẳng làm, tâm địa của con người thuần hậu, thanh tịnh. [Thời đại] Nghiêu Thuấn đã thấp hơn một bậc, đạo đã mất đi, nhưng có đức; Nghiêu Thuấn nắm vững đức. Sau khi đức đã mất, tiếp đó còn có

²⁰ “Vô vi nhi trị” (無為而治) là một khái niệm rất đặc biệt của Nho gia. Theo đó, bậc thánh nhân do đức hạnh sẽ tự nhiên cảm hóa dân chúng, không cần phải ép buộc, gò ép mọi người, mà mọi người đều đạt đến cảnh giới của thánh nhân. Nói cách khác, “vô vi nhi trị” chính là cai trị bằng đức, bằng nhân, sống thuận theo tự nhiên.

nhân. Sau khi nhân đã mất, bèn có nghĩa. Sau khi nghĩa đã mất, bèn có lễ. Lễ không ngừng tuột dốc như vậy, tuột dốc cho tới hiện thời, lễ cũng chẳng có! Lễ là hạn độ thấp nhất; nếu chẳng có lễ, xã hội lễ nào chẳng loạn? Thiên hạ đại loạn.

Trong Phật môn, giới đã mất, chẳng có giới tỳ-kheo! Ngẫu Ích đại sư đã nói lời này. Lão nhân gia sống vào cuối đời Minh, đầu đời Thanh. Ngài chào đời vào thời Minh, khi vãng sanh nhằm đời Thanh, nghiên cứu giới luật rất tường tận. Cận đại, mọi người đều biết vị đồ nhiều công sức nơi giới luật là pháp sư Hoàng Nhất. Ngẫu Ích đại sư nói: “*Tại Trung Hoa, từ sau triều đại Nam Tống, chẳng có tỳ-kheo*”. Chẳng có tỳ-kheo, sẽ chẳng có cách nào đặc giới tỳ-kheo! Giới tỳ-kheo nhất định phải do tỳ-kheo trao truyền. Tối thiểu là năm vị tỳ-kheo làm yết-ma thì mới có thể truyền trao giới tỳ-kheo. Tốt nhất là có mười vị, tức tam sư thất chứng. Tốt nhất là có mười vị! Thật sự bất đắc dĩ thì năm vị cũng được. Năm vị trở lên đã chẳng có!

Tống, Nguyên, Minh, từ đời Tống đến đời Minh gần bốn trăm năm, người xuất gia thọ giới, tức giới tỳ-kheo, Ngẫu Ích đại sư hiểu rất rõ ràng [thọ giới] là hữu danh vô thực! Do vậy, sau khi Ngài thọ giới, bèn đối trước Phật, Bồ Tát thoái giới, suốt đời trì giới Sa Di. Chư vị phải hiểu, giới Bồ Tát và giới Sa Di [nếu] không có ai truyền, tự mình đối trước hình tượng Phật, Bồ Tát, tự mình có thể phát thệ cầu giới, có thể cầu được. Trong kinh Chiêm Sát Thiệt Ác Nghiệp Báo đã nói [chuyện này] rất rõ ràng, chỉ riêng giới tỳ-kheo là không được, chẳng có khai duyên cho chuyện này! Do vậy, bản thân Ngẫu Ích đại sư suốt đời thọ trì giới Bồ Tát và Sa Di Luật Nghi, Ngài tự xưng là “*Bồ Tát giới sa-di*”. Tại gia cư sĩ, Bồ Tát giới Ưu-bà-tắc; nữ cư sĩ, Bồ Tát giới Ưu-bà-di thì được!

Thế nào mới là “*đặc giới*”? Chúng ta biết đức Thế Tôn là một người rất thông tình đạt lý, lại còn là một người rất viên dung, Ngài chẳng chấp trước! Do vậy, khi tôi học Phật, khi đó vừa mới học Phật, vừa vào Phật môn, Chương Gia đại sư dạy tôi: “*Phật giáo coi trọng thực chất, chẳng coi trọng hình thức*”. Thọ giới là hình thức, có hình thức theo nghi lễ. Thầy dạy chúng tôi câu ấy, chúng tôi thỉnh giáo Ngài, [Ngài giảng]: Điều ấy hoàn toàn chẳng phải là không coi trọng hình thức! Hình thức rất quan trọng, nhưng chẳng phải là quan trọng nhất! Điều quan trọng nhất chính là thực chất. Thực chất là gì? Quý vị phải làm được! Thọ giới điều “*chẳng sát sanh*”, [vậy thì] muỗi, trùng, kiến đều chớ nên sát hại! Không chỉ là chẳng thể sát hại, mà còn chớ nên dấy lên ý niệm

tôn thương, gây hại cho chúng. Dấy lên ý niệm là gì? Đó là sát tâm. Tuy quý vị chẳng phạm giới, nhưng chẳng đoạn ý niệm sát, không được rồi! Kết tội trong giới Bồ Tát là luận theo tâm, chẳng luận theo sự. Quý vị dấy một ý niệm muốn hại chúng nó, tức là quý vị đã phá giới. Không giống như giới tỳ-kheo [thuộc về Tiểu Thừa], giới tỳ-kheo luận sự, chẳng luận tâm; vì thế, giới ấy rất coi trọng hình thức. Giới tỳ-kheo hết sức coi trọng hình thức, chẳng giống giới Bồ Tát! Giới Bồ Tát coi trọng khởi tâm động niệm; do vậy, giới Bồ Tát khó trì. Đối với giới trộm cắp, ta chẳng ăn trộm của người ta, cũng chẳng ăn cắp của kẻ khác, nhưng mong chiếm đôi chút tiện nghi của họ, như vậy là đã phạm giới trộm cắp! Ta chẳng làm chuyện ấy, nhưng quý vị dấy động ý niệm, [tức là đã] bị kết tội từ khởi tâm động niệm. Vì thế, rất khó trì!

Do vậy, Ân Quang đại sư, thầy tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, suốt đời chẳng khuyên kẻ khác thọ giới. Suốt đời, đại sư Ân Quang chẳng truyền giới, chẳng khuyên kẻ khác thọ giới, chẳng khuyên kẻ khác xuất gia. Các Ngài chỉ khuyên quý vị học Phật, tối đa là khuyên quý vị cầu thọ Tam Quy, phương tiện thọ Ngũ Giới, tuyệt đối chẳng khuyên quý vị thọ giới Bồ Tát, vì sao? Chẳng làm được! Ngũ Giới là căn bản của giới luật: Chẳng sát sanh, chẳng trộm cắp, đồng tu tại gia thì không tà dâm, chẳng nói dối, chẳng uống rượu, năm điều ấy. Quý vị có hiểu rõ hay chẳng? Tuy đã thọ, thọ rồi có hiểu hay không? Nhất định là phải làm sao cho hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch, cách trì giới ấy là như thế nào? Trong đó có khai, giá, trì, phạm. Trong hoàn cảnh khác nhau, sẽ có cách làm khác nhau, sống động, chẳng phải là chết cứng. Quý vị phải có trí huệ để phán đoán, thông đạt quyền biến, trì giới như vậy mới là viên mãn!

Vì thế, chẳng có giới luật cơ bản, sẽ chẳng có Phật! Chẳng có Phật thì cái còn lại sẽ được gọi là gì? Cái còn lại được gọi là Phật học! Chư vị đồng tu phải biết, Phật học và học Phật là hai chuyện [khác nhau]! Chẳng có người học Phật, Phật học còn lại trong thế gian, Phật học biến thành một loại học thuật thế gian, để cho những kẻ thích nghiên cứu làm công tác nghiên cứu, là tài liệu để họ nghiên cứu, biến thành Phật học. Nhưng [những nhà nghiên cứu ấy] chuyên môn nghiên cứu những lý luận này, chính mình chẳng thể y giáo phụng hành, chính mình chẳng làm được! Vì chẳng buông xuống lòng ích kỷ, chẳng buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng được! Chẳng thể buông xuống sự tham cầu hưởng thụ ngũ dục lục trần, chẳng buông xuống tham, sân, si, mạn, tuy họ nghiên cứu Phật pháp rất sâu. Quý vị để họ lên giảng đài giảng giải, họ sẽ giảng

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

chỗ nào cũng phù hợp đạo, [giảng đến nổi] hoa trời rơi tán loạn, đó gọi là Phật học, chẳng phải là học Phật. Học Phật thì nhất định là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác trọn chẳng trái nghịch Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, người ấy thầy đều làm được. Tuy người ấy chẳng niệm kinh, chẳng biết chữ, mà cũng chẳng thể giảng kinh, nhưng người ấy làm được; đây là “học Phật”. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đối với Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, người ấy chẳng hoài nghi, chẳng xen tạp, suốt ngày từ sáng đến tối bèn nghĩ nhớ Ngài chẳng ngừng, tâm và miệng tương ứng, khẳng định là sẽ vãng sanh. Người niệm Phật sợ nhất là bị cảnh giới bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, chính mình chẳng nắm vững, hễ cảnh giới hiện tiền, đối với thuận cảnh bèn dấy lòng tham, đối với nghịch cảnh bèn dấy lòng sân khuê. Như vậy là không được rồi! Vì thế, khắp nơi đều là hiểm đạo.

Bồ Tát phát nguyện, “*đương nguyện chúng sanh*”, nguyện cho hết thầy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, “*trụ chánh pháp giới*”. Đây là cái nhân. “*Ly chư tội nạn*” (Lìa các tội nạn), “*tội nạn*” (罪難) là tam đồ, tức ngạ quỷ, địa ngục, và súc sanh; đây là tội nạn. Súc sanh là tội báo; ngạ quỷ và địa ngục chính là gặp đại nạn. Do tội nghiệp sâu nặng bèn cảm lấy khổ báo, “*trụ chánh pháp giới*” sẽ là điều trọng yếu. Đối với chánh pháp trong thế gian, trong khá nhiều quốc gia và dân tộc thuộc phương Đông và phương Tây đều có những bậc thánh triết xuất hiện; giáo huấn của những vị ấy đều là chánh pháp. So ra, cái được gọi là “*chánh pháp*” trong Phật pháp có tiêu chuẩn cao hơn một chút. Chánh pháp trong Phật pháp, nói theo lý, tiêu chuẩn tuyệt đối là Pháp Tánh. Hễ tương ứng với Pháp Tánh thì là chánh pháp, hễ trái nghịch thì là tà pháp. Nói theo hình thức và nghi thức, hễ phù hợp tiêu chuẩn Giới - Định - Huệ thì là chánh pháp; trái nghịch Giới - Định - Huệ thì là tà pháp, chẳng phải là chánh pháp!

Giới luật là tiêu chuẩn của chánh pháp giới. Ngôn ngữ và tạo tác của chúng ta phải nương theo tiêu chuẩn này để tu học. Ngôn ngữ và động tác tương ứng với tiêu chuẩn ấy sẽ là hợp chánh pháp; chẳng tương ứng với tiêu chuẩn thì quý vị phải sửa đổi cho đúng, đó gọi là “*tu hành*”. Cái cơ bản nhất chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tất cả các kinh điển thuộc giáo pháp Đại Thừa gần như chẳng có kinh điển nào không nói đến Thập Thiện Nghiệp Đạo. Bộ kinh điển chánh yếu nhất để làm căn cứ cho Tịnh Tông là kinh Vô Lượng Thọ; vừa mở đầu kinh Vô Lượng Thọ, đức Thế Tôn dạy chúng ta: “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá; thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi; thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô*

niêm” (Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê trách lỗi của kẻ khác. Khéo giữ gìn thân nghiệp, chẳng mất luật nghi. Khéo giữ gìn ý nghiệp, thanh tịnh chẳng nhiễm). Ba câu ấy nói về thân, khẩu, ý, tức là nói về Thập Thiện Nghiệp. Trong hai đoạn kinh văn lớn là Tam Bối Vãng Sanh (ba bậc vãng sanh) và Vãng Sanh Chánh Nhân, trong đó, đức Phật đã giảng Thập Thiện Nghiệp rất rõ ràng: “*Không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói đôi chiều, không nói thêu dệt, không ác khẩu, không tham, không sân, không si*”, đã nói rành rẽ với quý vị. Thực hiện từ chỗ này, quý vị phải thật sự làm. Trì giới niệm Phật thì mới có thể vãng sanh.

Niệm Phật mà chẳng trì giới, không được rồi! Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Thế giới Tây Phương chẳng gọi là Tịnh Độ hay sao? Vì sao cõi ấy tịnh? Trong kinh, đức Phật đã giảng rất hay: “*Tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”. Chư vị hãy ngẫm xem, nếu quý vị chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, cái tâm của quý vị làm sao thanh tịnh cho được? Quý vị còn có ý niệm sát sanh, còn có ý niệm trộm cắp, còn có ý niệm dâm dục, còn có ý niệm nói dối, còn có ý niệm khuấy đảo thị phi, [tức là] chẳng thanh tịnh. Tâm chẳng thanh tịnh, sẽ không tương ứng với Tịnh Độ. Nay chúng ta đã học giáo pháp Đại Thừa nhiều năm ngàn ấy, đã hiểu nguyên lý và nguyên tắc đôi chút. Tâm quý vị không thanh tịnh, sẽ chẳng thấy Tịnh Độ, làm sao có thể sanh về Tịnh Độ cho được? Tâm thanh tịnh, quý vị sẽ thấy Tịnh Độ. Có thấy Tịnh Độ, quý vị mới có thể sanh về Tịnh Độ. Chuyện này quá trọng yếu!

Theo giáo pháp Đại Thừa, nhân Giới đắc Định, Định là tâm thanh tịnh. Nhân Định khai Huệ, Định có thể chế phục phiền não. Tuy chẳng đoạn phiền não, nó chẳng dấy lên hiện hành. Tu những pháp môn khác, cảnh giới này tối đa chỉ có thể sanh thiên, chẳng thoát khỏi tam giới; nhưng pháp môn Tịnh Tông thù thắng, chuyện này được gọi là “*đới nghiệp vãng sanh*”. Chư vị phải biết: “*Đới nghiệp*” (帶業, mang theo nghiệp) là quý vị chế phục nghiệp, dùng Định để chế phục. Định ở đây là gì? Chính là công phu niệm Phật, chúng ta thường nói “*công phu thành phiền*”, công phu thành phiền chính là Định. “*Thành phiền*” là gì? Công phu của quý vị có thể không chế tập khí phiền não; tuy nó vẫn có, nhưng chẳng dấy lên tác dụng. Thấy đều không chế những tập khí ác và ý niệm ác, đương nhiên là quý vị sẽ chẳng làm chuyện ác. Do công phu như vậy thì mới có thể vãng sanh, sanh về cõi Phạm Thánh Đồng Cư trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Công phu ấy nếu cao hơn, sẽ có thể đoạn trừ Kiến Tư phiền não. Có thể đoạn trừ Kiến Tư phiền não, nhưng

chẳng đoạn Trần Sa phiền não! Trần Sa phiền não là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chẳng đoạn những thứ ấy. Chẳng có tham, sân, si, mạn, nghi, tức là Kiến Tư phiền não thấy đều đoạn hết. Thị phi, nhân ngã, tiếng tăm, lợi dưỡng đều chẳng có, chẳng ích kỷ, hễ sanh về Cực Lạc, sẽ sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, tiên cao hơn! Nếu Thiên Định càng sâu, sáu căn đối trước cảnh giới sáu trần, thật sự chẳng khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Do cảnh giới này, hễ vãng sanh thế giới Tây Phương sẽ sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Bọn phàm phu chúng ta có đạt tới cảnh giới cao ngàn ấy hay chẳng? Thiện Đạo đại sư đã trả lời khẳng định, được chứ, có thể chứ! Vấn đề ở chỗ nào? “*Nói chung là do gặp duyên khác nhau*”. Trọng yếu nhất trong các duyên là Giải. Trong [chú giải] kinh Hoa Nghiêm, ngài Thanh Lương đã nói bốn giai đoạn là Tín - Giải - Hành - Chứng. Nay Hạnh của chúng ta, tức công phu tu hành chẳng đặc lực, nguyên nhân thật sự là ở chỗ nào? Do Giải chẳng đủ triệt để. Đối với lý luận, cảnh giới, và phương pháp của Phật pháp, chúng ta hiểu biết rất hữu hạn, đi theo con đường này bằng cách nào đây? Vì thế, Giải phải sâu, Giải phải rộng, Giải phải viên thì mới dễ đi theo con đường này được.

[Khi] Phật giáo truyền sang Trung Hoa, đức Phật đã diệt độ một ngàn năm. Vào năm Vĩnh Bình thứ mười đời Minh Đế nhà Đông Hán, tức năm 67 Công Nguyên, năm nay là 2006; vào năm 67 Công Nguyên, [Phật giáo được] truyền sang Trung Hoa, [cho đến nay] đã gần hai ngàn năm. Trong hai ngàn năm ấy, tại Trung Hoa đã hình thành mười tông phái. Cho đến những năm đầu đời Thanh, có chùa miếu nào chẳng giảng kinh? Có chùa miếu nào chẳng niệm Phật, chẳng tham Thiền? Hạnh môn đến cuối cùng, tổng kết lại, sẽ là hai loại phương thức: Một loại là tham cứu, loại kia là niệm Phật. Do vậy có giảng đường, có Thiền Đường, có Niệm Phật Đường. Có Giải, có Hạnh, Giải và Hạnh tương ứng; đây là chánh pháp.

Thưa cùng chư vị, kinh sám Phật sự và pháp hội như trong tự viện hiện thời, vào thời cổ chẳng có. Vào đầu đời Thanh rất ít, chẳng có những thứ ấy! Thời cổ, kinh tế của tự viện (nguồn sống) chẳng dựa vào pháp hội, chẳng cậy vào kinh sám Phật sự, chẳng có những chuyện ấy. Kinh tế của nhà chùa rất ổn định, vì trong chùa miếu luôn có ruộng vườn, có núi non, những thứ ấy đều do trai chủ cúng dường. Trong các trai chủ, gần như một nửa là quốc gia. Quý vị thấy hoành phi của tự miếu nào [ghi] Sắc Kiến, [có nghĩa là ngôi chùa ấy] do quốc gia xây dựng: Hoàng

đề hạ lệnh kiến tạo tự viện thì gọi là Sắc Kiến (敕建). Tự viện nhất định có núi, nhất định có ruộng đất, núi và ruộng đất để cho nông dân canh tác, tự viện thu tô, [tức là] đến lúc gặt hái lúa thóc và các loại lương thực, chùa miếu được chia một phần. Đây là cội nguồn kinh tế của chùa miếu; do vậy, nó rất ổn định, chẳng dựa vào kinh sám Phật sự, mà có nguồn kinh tế cố định.

Hiện thời, chẳng có chế độ này. Vào cuối thời nhà Thanh, đầu thời Dân Quốc thì hãy còn có. Sau khi Giải Phóng²¹, đất đai đều là của nhà nước, cho nên chùa miếu chẳng có đất đai, chẳng có núi non, ruộng đất đều không có! Chẳng có ruộng đất, nguồn sống trở thành vấn đề. Trong Phật môn thường có câu nói: “*Pháp luân vị chuyển, thực luân tiên*” (Chưa chuyển pháp luân, đã phải lo cái ăn trước). Câu này có nghĩa là: Muốn tu học Phật pháp thì trước hết phải ăn no bụng, quý vị mới có thể nói đến chuyện tu hành. Cuộc sống của quý vị chẳng ổn, còn có thể nói đến chuyện tu hành nữa ư? Đây chính là điều kiện tiên quyết. Vì thế, nguồn kinh tế của đạo tràng quá trọng yếu. Trước kia, họ có thu nhập cố định, có nguồn thu ổn định, cho nên an tâm. Tâm yên ắt đạo hưng thịnh! Thân tâm an ổn, cuộc sống tuy kham khổ đôi chút, chẳng sao cả, có thể sống được, bèn chuyên tâm nơi đạo nghiệp. Khẳng định là cuộc sống rất kham khổ, giống như nông dân. Người xuất gia tự mình tôi đa là trồng một ít rau; cây lúa rất ít, trồng rau nhiều hơn, ít tốn thời gian hơn, chẳng trở ngại sự tu hành của họ! Vì thế, chánh pháp có điều kiện của chánh pháp!

Trong hoàn cảnh hiện thời, chúng ta chẳng thể không cảm kích Ân Quang đại sư, chẳng thể không bội phục Ân Quang đại sư. Lão nhân gia nhìn vào xã hội hiện thời, bèn dạy người đời sau: Đối với đạo tràng từ nay về sau, phải biết tạo dựng những đạo tràng nhỏ, số người cộng tu chẳng thể vượt quá hai mươi người. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*tiểu mao bông*” (小茅蓬, lều tranh nhỏ). Vì sao? Đạo tràng nhỏ ít người, chi tiêu ít, thật sự có mấy vị thí chủ phát tâm cúng dường là đủ rồi, quý vị có thể giống như xưa kia: Giải và Hạnh đều coi trọng! Trong tiểu đạo tràng này của chúng ta, mỗi ngày có thể nghe kinh từ bốn cho đến sáu tiếng đồng hồ, [đó chính là] “*lên lớp*”. Niệm Phật mười tiếng hoặc tám tiếng đồng hồ. Nếu mỗi ngày nghe kinh sáu giờ, niệm Phật tám giờ, [hay là]

²¹ Ý nói: Khi Mao Trạch Đông chiếm trọn Hoa Lục, lập ra Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

nghe kinh bốn giờ, niệm Phật mười giờ. Ấn định khóa trình mỗi ngày là mười bốn giờ.

Cũng có lẽ các đồng học sẽ nói: “Niệm Phật Đường của các vị cố đại đức chỉ có niệm Phật, chẳng có giảng kinh!” Thời cổ [làm như vậy] thì được; vì sao được? Thứ nhất, phàm là người học Phật, ít nhiều đều có cơ sở nơi giáo lý của đức Phật. Họ chẳng phải là kẻ ngoài rìa. Thứ hai, thiện căn và phước đức sâu dày, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. [Do vậy, chỉ niệm Phật] thì được, có thể chẳng cần nghe kinh. Vì sao hiện thời cần [nghe kinh]? Hiện thời, thiện căn, phước đức, và nhân duyên của chúng ta chẳng bằng cổ nhân, thế mà sự dục dõ, mê hoặc trong xã hội hiện thời chẳng biết đã vượt trội thời cổ bao nhiêu lần! Nếu quý vị chẳng nghe kinh, sẽ chẳng thể đoạn nghi hoặc. Nếu chẳng nghe kinh, rất dễ bị kẻ khác dụ dỗ, mê hoặc. Nghe kinh nhằm mục đích giúp quý vị đoạn nghi sanh tín, giúp quý vị kiên định tín nguyện, mục đích ở chỗ này, rất trọng yếu!

Nếu chúng ta có một đạo tràng hai mươi người như thế, cùng nhau niệm Phật, cùng nhau tu hành, nhất định là phải thật sự làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tam Quy, Ngũ Giới. Nghe kinh hiện thời thuận tiện hơn xưa kia. Quý vị mời pháp sư chẳng phải là chuyện dễ dàng đâu nhé! Nay chúng ta dùng TV, dùng đĩa DVD để nghe kinh rất tiện. Nghe kinh thì phải nghe theo cách nào? Một bộ kinh. Người tu hành chân thật phải hiểu: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Do vậy, nghe một bộ. Sau khi đã nghe xong, nghe lại từ đầu. Nghe xong bèn nghe lại từ đầu, nghe trăm lượt chẳng chán. Quý vị nghe kinh như vậy sẽ khai ngộ, tâm quý vị đã định. Nếu nghe đồng thời vài bộ kinh, sẽ bị loạn. Ví như mỗi ngày bảo quý vị nghe kinh bốn giờ, quý vị nghe kinh Kim Cang một tiếng, nghe kinh Hoa Nghiêm một tiếng, lại nghe kinh Địa Tạng một tiếng, rồi lại nghe kinh Di Đà một tiếng nữa, có được hay chẳng? Giống như đi học trong trường, thừa cùng chư vị, chẳng đạt được lợi ích! Nghe pháp kiểu đó, tối đa là đạt được đôi chút kiến thức Phật học thông thường, biết được bề ngoài của Phật pháp, chẳng đạt được thọ dụng thật sự. Thọ dụng thật sự là: Nghe kinh cũng là tu Định, cũng là hoàn thành Tam Học Giới - Định - Huệ trong một lượt. Đây là thật sự tu hành.

Nghe kinh quy củ, an tĩnh, đó là Giới. Nhất tâm chuyên chú chính là Định. Nghe kinh giáo rành mạch, rõ ràng, đó là Huệ. Do vậy, chúng ta nghe kinh bốn tiếng đồng hồ chính là tu Giới - Định - Huệ bốn tiếng đồng hồ; [nghe kinh] sáu giờ là tu Giới - Định - Huệ sáu giờ. Hằng ngày nghe một bộ kinh. Phương pháp trong pháp môn Tịnh Tông hay lắm,

thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Một bộ kinh Di Đà cũng thế, mà một bộ kinh Vô Lượng Thọ cũng thế. Nói chung, một bộ là được rồi, chẳng cần phải nghe quá nhiều. Như vậy thì mới thật sự có thành tựu. Một bộ tâm sẽ Định. Quá nhiều bộ, tâm quý vị bị động, chẳng định!

Mục đích niệm Phật là ở chỗ nào? Ở chỗ nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo. “*Tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”. Bởi lẽ, thâm nhập một môn, sẽ dễ dàng đạt tới nhất tâm bất loạn. Đã đạt tới nhất tâm bất loạn, đương nhiên là tâm quý vị chẳng điên đảo, chẳng có vọng tưởng, công phu mới đắc lực. Điều này được gọi là “*trụ chánh pháp giới*”. Dẫu cho quý vị công phu chẳng đạt mức, chẳng thể vãng sanh, chắc chắn là quý vị chẳng đọa trong tam đồ. Quý vị tu hành như vậy, tuy chẳng thể vãng sanh, đời sau sẽ hưởng phước báo trong cõi trời người, chắc chắn chẳng đọa vào ba ác đạo. Quý vị nói thử xem, đây có phải là “*chánh pháp giới*” hay không? Tà pháp khiến cho quý vị lọt vào tam đồ. Chư vị phải ghi nhớ: Chánh pháp là thâm nhập một môn, quyết định chẳng xen tạp, chẳng hoài nghi, chẳng tạp loạn, chẳng gián đoạn. Lũ bình phàm chúng ta dễ bị xen tạp nhất. Trong các chương ngại, [chương ngại] nghiêm trọng nhất cũng là xen tạp. Thâm nhập một môn, sẽ không bị xen tạp.

Ở đây, chúng tôi đang giảng Hoa Nghiêm, chư vị phải biết vì sao cần giảng bộ kinh này? Bộ kinh này liên quan đến Tịnh Độ Tông. Cổ đại đức nói kinh Hoa Nghiêm là Đại Bản của kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm, thật sự có mối quan hệ. Cũng có nghĩa là: Kinh Hoa Nghiêm là kinh Vô Lượng Thọ được nói cận kề. Tôi cũng thường nói: Có những vị đồng học phát tâm giảng kinh, quý vị muốn giảng kinh Vô Lượng Thọ cho hay, hãy học kinh Hoa Nghiêm rồi mới giảng kinh Vô Lượng Thọ. Chắc chắn là sẽ giảng hay lắm. Rất ít người giảng kinh này, kinh này lại trọng yếu ngàn ấy. Vì thế, đây là rất bất đắc dĩ. Tôi hy vọng giảng kinh này một lượt, lưu lại một bộ băng thâu hình để dành cho đại chúng tham khảo, mục đích là ở chỗ này. Nếu quý vị hỏi đạo tràng Tịnh Tông của chúng ta có thể nghe bộ kinh này hay không ư? Được chứ, vẫn được! Bộ kinh này chỗ nào cũng chỉ quy, cuối cùng là mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát hướng dẫn về Cực Lạc. Chúng ta coi phần ấy như kinh điển của Tịnh Tông. Tâm thái tu học như vậy thì được, nhất tâm niệm Phật! Có người thích cận kề, có thể nghe Hoa Nghiêm. Có người ưa đơn giản, chẳng thích phức tạp, rườm rà ngàn ấy, quý vị bèn nghe kinh Vô Lượng Thọ, hoặc nghe kinh A Di Đà. Nói chung là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”; đây mới thật sự là “*trụ chánh pháp giới, ly chư tội nạn*” (trụ trong chánh pháp

giới, lìa các tội nạn)! Nay đã hết thời gian rồi, đoạn này được giảng đến đây.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem đoạn kế tiếp [của phần] Đồ SỰ Cảnh Nguyện, bài kệ tụng thứ nhất:

(Kinh) Nhược kiến chúng hội, đương nguyện chúng sanh, thuyết thậm thâm pháp, nhất thiết hòa hợp.

(經) 若見眾會。當願眾生。說甚深法。一切和合。

(Kinh: Nếu thấy tụ hội, nguyện cho chúng sanh, nói pháp rất sâu, hết thấy hòa hợp).

Đây là chuyện quý vị gặp trên đường, có thể là gặp hằng ngày, thường xuyên gặp. “Chúng” (眾) là nhiều người, “hội” (會) là tụ hội. Chúng ta hãy đọc phần chú giải của Thanh Lương đại sư, [Ngài chú giải] không nhiều.

(Sớ) Sơ, đồ chúng hội, vị chúng tụ.

(疏) 初, 睹眾會, 謂眾聚。

(Sớ: Thứ nhất, trông thấy “chúng hội” tức là nói đến nhiều người tụ tập).

“Sơ”, đây là nguyện thứ nhất. “Đồ chúng hội, vị chúng tụ”, rất nhiều người tụ tập một chỗ.

(Sớ) Đa đàm vô nghĩa, cố nguyện thuyết thậm thâm pháp, chúng tâm dị quai, cố linh hòa hợp.

(疏) 多談無義, 故願說深法, 眾心易乖, 故令和合。

(Sớ: Phần nhiều nói chuyện vô nghĩa, vì thế, nguyện [họ sẽ] nói pháp sâu. Do tâm của mọi người dễ chống trái, [nên nguyện] họ hòa hợp).

Đây chính là như trong Phật pháp đã nói: “Từ bi vi bản, phương tiện vi môn” (Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa), hiển thị ở những chỗ như thế này. Nói theo kiểu hiện thời, đây chính là “cơ hội giáo dục”. Bất luận bao nhiêu người, hễ thấy có người đang đàm luận, đang tán gẫu,

đang bàn bạc, nếu quý vị có thời gian, hãy nên tham dự. Tham dự để làm gì? Độ chúng sanh, [tức là] giới thiệu Phật pháp cho họ. Quý vị có phương tiện thiện xảo tùy thuận chủ đề trò chuyện của họ thì mới có thể khế nhập, dần dần dẫn dắt họ về Phật pháp. Nhất là ứng dụng linh hoạt, trong xã hội hiện tiền, đặc biệt giúp đỡ họ giải quyết vấn đề. Họ gặp phải khó khăn, gặp phải thử thách, hoặc là gặp phải nghi hoặc, bất luận là vấn đề cá nhân, hay vấn đề trong công việc nơi đoàn thể, vấn đề nơi hoàn cảnh vật chất, hay vấn đề nơi hoàn cảnh nhân sự, sẽ chỉ dạy, hướng dẫn họ. Trong khi chỉ dạy, hướng dẫn, giữa người và người với nhau, hãy đề xuất “*hòa vi quý*” (hòa là quý). Trong khi đại chúng đàm luận, sẽ chẳng tránh khỏi tranh luận, quý vị phải giải quyết êm đẹp chuyện ấy như thế nào, khiến cho mọi người hóa giải đối lập, hóa giải mâu thuẫn, cư xử hòa thuận. Đó là tốt đẹp.

Nếu họ thích nghe Phật pháp, sẽ giới thiệu Phật pháp với họ. Họ có nghi vấn, sẽ giải đáp tường tận, cơ hội giáo dục mà! Thường xuyên gặp gỡ, tại nông thôn, hoặc tại tiểu trấn, cơ hội ấy càng nhiều. Trái lại, tại các nơi đô hội, sẽ ít có cơ hội hơn. Quý vị thấy mọi người ở nơi đại đô hội rất vội vã, tuy ở cùng một chỗ, xác thực là đến khi già chết, chẳng qua lại với nhau! Chúng ta ở cùng một tầng lầu, trong một tầng lầu này có mấy gia đình ở với nhau tại đây mấy chục năm, họ của người cách vách là gì, không biết! Trông thấy người nhà của họ, trước nay chưa hề chào hỏi, tình cảm con người hiện thời nhạt nhẽo! Tại nông thôn, không chỉ là hàng xóm đều biết nhau, chào hỏi lẫn nhau, mà người ở thôn trang bên cạnh cũng biết, cũng sẽ chào hỏi nhau, [biết rõ họ] ở thôn trang nào. Tại nông thôn, có tình thân thiết nồng đậm; càng là đô thị lớn, tình người thân thiết chẳng có. Cuộc đời này khó sống quá!

Giữa con người với nhau, kỵ nhất là không qua lại. Tôn trọng, quan tâm, hỗ trợ hợp tác, hiện thời đều chẳng có. Đây là một hiện tượng hết sức đáng buồn, nguyên nhân là ở chỗ nào? Ai nấy đều truy cầu cuộc sống vật chất, đều mê man, chìm đắm trong dục vọng vật chất, chẳng có cuộc sống tinh thần, chẳng có luân lý, đạo đức. Thật sự là trong hiện thời, nói đến “*luân lý là gì, đạo đức là gì*”, rất ít người có thể nói được! Đạo là gì? Đức là gì? Đạo đức là gì? Luân là gì? Lý là gì? Luân lý là gì? Rất ít người có thể nói được! Nếu vào thời cổ, trẻ nhỏ đều có thể nói những vấn đề này! Danh từ hiện thời nói đến “*văn minh tinh thần*”, chẳng có cách nào so sánh với thuở trước. Trước kia, con người sống trong thế gian có tình thú, giữa con người với nhau có ân, có nghĩa, có đức, có đạo, hiện thời những thứ ấy đều chẳng có. Người sống trong thế gian này để

làm gì? Nếu con người chôn vùi luân lý, đạo đức, chur vị hãy ngẫm xem, có khác gì cầm thú? Thời cổ còn có người nói, ai nói? Từ cổ thư, chúng ta thấy Nghiêu, Thuấn nói.

Người sống vào thuở ấy, nông nghiệp đã rất phát triển, mọi người đã đạt tới mức cơm áo no đủ. Cơm ăn, áo mặc, cuộc sống cơ bản chẳng có vấn đề, cư trú cũng rất an định. Vì thế, nhân dân đúng là hưởng phúc thái bình. Sau khi trông thấy điều này, thánh nhân đã nghĩ, nếu không khéo dạy bảo dân chúng thì họ khác gì cầm thú? Do vậy, mới đề xuất, tiến hành giáo dục. Người đề xuất, tiến hành giáo dục là Nghiêu - Thuấn, cách hiện thời bốn ngàn năm trăm năm trước. Những bậc cô thánh tiên vương đã nghĩ đến tầm trọng yếu của việc giáo dục, dạy và học tăng trưởng lẫn nhau. Để thực hiện giáo dục thì điều đầu tiên là “*tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”, bắt luận gia đình, xã hội, hay quốc gia, đều đặt giáo dục vào vị trí hàng đầu. Vì sao nền văn minh cổ của Trung Hoa vượt trội những nền văn minh cổ của các sắc dân khác trên thế giới? Vì sao những nền văn minh cổ trên thế giới đều tiêu mất, đều chẳng còn? Vì sao dân tộc Trung Hoa còn tồn tại? Nguyên nhân là do người Hoa biết giáo dục, nhiều thế hệ truyền thừa, lại còn có thể phát huy rạng rỡ. Đây chính là điều mà mãi cho đến hiện thời, khá nhiều bậc chí sĩ, nhân nhân (志士仁人, người có chí, bậc có lòng nhân) hễ nhắc đến đều tôn kính, đều bồi phục. Người Hoa chớ nên không biết, chớ nên quên mất đức hạnh của tổ tiên! Đây là những thứ tốt đẹp, chân thật, chịu nổi [sự khảo nghiệm của] thời gian và không gian, muôn đời vẫn luôn mới mẻ, người hiện thời gọi chúng là “*chân lý*” vĩnh hằng bất biến.

Trong xã hội hiện thời, đối với các xã hội trên toàn thế giới, điều cần thiết cấp bách là an định. Xã hội quá loạn, loạn đến nỗi mọi người không có cách nào chịu đựng nổi! Mắt thấy các hiện tượng rối loạn mà nếu chẳng thể cải thiện, xã hội tiếp tục suy đồi. Rất nhiều nhà khoa học, triết gia, những nhà tôn giáo, nhà giáo dục đều cảm nhận điều này: Nhân loại trên địa cầu còn có thể sống sót thêm một trăm năm nữa hay chẳng? Điều này có nghĩa là sau một trăm năm nữa, nhân loại trên thế giới chẳng còn; tôn giáo phương Tây gọi chuyện này là “*tận thế*”. Xác thực là chuyện phiền phức, rất phiền phức! Điều chúng ta cần phải làm trong hiện thời chính là: Phải coi chuyện này là đại sự bậc nhất cần phải thực hiện trong đời này. Tuy biết làm chuyện này rất khó, rất cực nhọc, phải trả giá rất lớn, có cần phải làm hay không? Vẫn phải làm! Bất luận phải trả giá bao nhiêu, cũng đều phải trả! Chuyện này nhằm cứu giúp sự tồn vong của con cháu, hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa

binh, có cơ hội thì phải dạy, hễ có cơ hội thì phải tham dự, chớ nên sợ nhọc nhằn. Dầu giáo hóa chúng sanh vất vả cách mấy, vẫn phải dạy; không dạy thì làm sao được? Hiện thời giáo hóa chúng sanh, người ta trợn chẳng cảm kích, thậm chí sau lưng còn rủa rới, chê quý vị ngu xuẩn. Dầu ngu xuẩn cũng phải làm! Chẳng làm, sẽ thấy tốc độ băng hoại của xã hội tăng nhanh! Làm từ chỗ nào? Làm từ chính mình! Bản thân không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình, xây đắp cơ sở vững vàng cho chính mình. Cơ sở là Thập Thiện Nghiệp Đạo, là Đệ Tử Quy, Tam Quy, Ngũ Giới, nhất định phải thực hiện tốt đẹp. Chính mình chẳng làm được, quý vị sẽ chẳng thể khuyên kẻ khác. Quý vị khuyên người ta, [họ sẽ bắt bẻ] “người khuyên người ta, bản thân người có làm được hay không?” Chính mình làm được thì mới có thể khuyên người khác, người ta mới tin tưởng. Chính mình phải nêu gương tốt cho xã hội, “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (học làm thầy người, làm gương mẫu cho đời).

Pháp xác thực là “*thâm thâm*” (rất sâu), nhưng pháp thâm thâm thường nói là “*thâm nhập, thiển xuất*” (thâm nhập sâu xa, diễn tả nông cạn), người ta mới có thể nghe hiểu thì mới có thể lý giải. Chính quý vị có một phần yêu thương, chân thành, chẳng có chút tư tâm nào, lòng chân thành ấy sẽ có thể cảm động người khác. Chính mình có tâm riêng tư, có dục vọng, có mục đích, có điều mong cầu, vậy là không được rồi! Muốn độ chúng sanh thì phải độ chính mình trước. Muốn dạy người khác thì trước hết phải dạy chính mình, nhất định phải dạy chính mình tốt đẹp. Phải nhận biết cơ hội giáo dục, quyết định chớ nên khinh dễ, bỏ qua! Con người sống theo đoàn thể, trong lý tưởng của chúng ta: Mọi người trên toàn thế giới đều bình đẳng, có gì sai khác? Đệ Tử Quy đã nói, đây chính là điều được tổ tiên truyền thừa qua các đời: “*Phàm thị nhân, giai tu ái*” (Phàm là người, đều nên yêu thương). Giáo dục Trung Hoa là nền giáo dục yêu thương, tâm chân thành yêu thương, che chở, giúp đỡ chúng sanh.

Hiện thời, thế giới động loạn, ai nấy đều có trách nhiệm, nhất định phải thực hiện từ chính bản thân mình. Sau đây mới từ gia đình của chính mình, quý vị sẽ ảnh hưởng đến gia đình, ảnh hưởng đến đoàn thể của chính mình. Người tại gia ảnh hưởng công ty, hãng xưởng, cửa hàng của chính mình; người xuất gia sẽ ảnh hưởng đạo tràng, ảnh hưởng đồng học và đạo hữu của chính mình. Quý vị phải nêu gương tốt cho kẻ khác trông thấy, chẳng sống phí uổng đời này. Bất luận giữ cương vị nào trong công việc, thầy đều trọn đủ cơ duyên “*tự hành, hóa độ kẻ khác*”. Vấn đề là quý vị phải nhận biết. Quý vị phải nắm chắc [cơ hội], phải

khéo có thể vận dụng, phát huy. Trong kinh, đức Phật thường dạy chúng ta: “*Thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn nói*”. Thọ trì, đọc tụng là tự hành, vì người khác diễn nói là hóa tha (化他, giáo hóa người khác). “*Thọ*” (受) là ta tiếp nhận, [có nghĩa là] ta tiếp nhận Thập Thiện Nghiệp do Thích Ca Mâu Ni Phật đã trao cho chúng ta. Ta tiếp nhận Tam Quy, Ngũ Giới, đã tiếp nhận thì phải làm được, phải làm cho đến hết đời. Ta sống một ngày, phải thực hiện một ngày. Đó gọi là “*tận hình thọ*” (盡形壽, [thọ trì] cho đến hết tuổi thọ), đây chính là Trì, tức bảo trì (保持, gìn giữ). Bất luận trong hoàn cảnh nào, thuận cảnh hay nghịch cảnh, ta đều có thể bảo trì, chẳng để mất đi. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác nhất định tương ứng với giáo huấn của đức Phật, đây mới là đệ tử Phật thật sự, là đũa học trò tốt của đức Phật. Ta thực hiện nhằm biểu diễn, biểu diễn cho kẻ khác trông thấy.

Kinh Vô Lượng Thọ nói rất hay, kinh dạy chúng ta xếp khẩu nghiệp vào hàng đầu: “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá*” (Khéo bảo vệ khẩu nghiệp, chẳng gièm chê lỗi của người khác). Vì sao? Dễ phạm nhất! Chuyện dễ phạm nhất chính là nói ra lỗi làm của kẻ khác. Quý vị xem kinh Vô Lượng Thọ, [sẽ thấy] khẩu nghiệp quá u là nhiều; điều này là điều nặng nhất, là điều dễ phạm phải nhất. Thấy người khác phạm lầm lỗi chớ nên nói, [bởi lẽ] hiện thời có kẻ nào mà chẳng có lỗi lầm? Lỗi lầm quá nhiều! Ai nấy đều có! Nhìn lại chính mình, cũng chẳng ít! Do vậy, người thật sự tu hành trông thấy lỗi lầm của kẻ khác, bèn hồi quang phản chiếu chính mình có [những lỗi lầm ấy] hay chẳng? Hễ có bèn sửa; hễ không có, bèn càng thêm gắng sức. Đó là đúng! Làm sao có thể rêu rao lỗi lầm của kẻ khác cho được?

Kẻ lỗi người khác, Đệ Tử Quy bảo “*chính là ác*”, đây chẳng phải là chuyện tốt lành. “*Đạo nhân thiện, tức thị thiện*” [nghĩa là] quý vị khen ngợi người khác, kể những chuyện tốt của người ta, tốt lắm! Đó gọi là “*ẩn ác, dương thiện*” (隱惡揚善, che giấu điều ác, tán dương điều thiện), sẽ có thể cải thiện phong khí xã hội. Kẻ khác tạo tác chuyện bất thiện, chúng ta có thể bao dung. Kẻ khác làm điều thiện nhỏ, chúng ta tán thán. Thường xuyên ở trong hoàn cảnh ấy, lương tâm của kẻ đó sẽ dậy khởi: “*Quý vị thấy tôi làm bao nhiêu chuyện xấu, mọi người đều chẳng chê trách tôi. Tôi làm chuyện tốt còn con bèn khen ngợi tôi*”. Lương tâm bèn dậy lên, kẻ đó sẽ sửa ác, hướng lành. Đây chính là độ một người quay đầu! Để độ người khác quay đầu; trước hết, phải độ chính mình. Từ nay về sau, chính mình chẳng còn nói lỗi lầm của kẻ

khác nữa! Trong khâu nghiệp, không nói dối. Từ nay trở đi, chẳng còn dối gạt người khác, chẳng còn gạt gẫm kẻ khác.

Chẳng khuấy động thị phi, trước mặt Giáp nói chuyện xấu của Ất, trước mặt Ất nói chuyện xấu của Giáp, khiến cho hai người ấy bất hòa. Chuyện ấy có khi là cố ý, có khi là vô tình. Cố ý thì có tội, vô tình là làm lỗi, chuyện này chính là có lúc “*người nói vô tâm, kẻ nghe hữu ý*”. Do vậy, ăn nói chẳng thể không cẩn thận. Phu tử dạy học có bốn khoa, ngôn ngữ được xếp vào hàng thứ hai. Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, quý vị nghĩ xem Ngài coi trọng [ngôn ngữ] dường ấy! Người biết ăn nói, trong một đời sẽ có rất nhiều thuận tiện, rất nhiều người thích giúp đỡ quý vị. Kẻ chẳng biết ăn nói, sẽ rất thua thiệt, chẳng được người khác giúp đỡ. Người ta trông thấy quý vị, tránh quý vị cho xa, chẳng dám tiếp cận quý vị. Vì sao? Quý vị thường ăn nói vô trách nhiệm, thường thốt lời tổn thương người khác!

Ngạn ngữ có câu “*lai thuyết thị phi giả, tiện thị thị phi nhân*” (kẻ đến nói chuyện thị phi, chính là kẻ thị phi)! Hiểu đạo lý này, chẳng dễ bị lừa gạt cho lắm! Đối với kẻ đến khuấy động, kẻ lẽ kẻ nào đó nói này nói nọ quý vị, Hàn Quán Trưởng trước kia của Hoa Tạng Đồ Thư Quán đích xác là rất lợi hại. Có kẻ nào khuấy động thị phi trước mặt bà ta, bà nghe xong, chỉ cười xòa. Sau khi người ấy đi rồi, bà ngay lập tức điều tra, tìm ra người ấy, hỏi người ấy có nói những lời ấy hay chẳng? Có rất nhiều người nói “chẳng có, tôi chẳng nói lời ấy”. Quán Trưởng lại tìm người kể chuyện [thị phi] ấy đến đối chất; về sau, không có ai dám nói chuyện thị phi trước mặt bà ta. Vì sao? Bà ta sẽ tìm người đến đối chất, chẳng nghe lời nói từ một phía. Đây là trí huệ, là giáo dục. Nếu quý vị bịa chuyện, sanh sự, nhất định sẽ hỏi quý vị: “*Vì sao quý vị phải làm như vậy? Mục đích ở chỗ nào?*” Truy hỏi động cơ, mục đích của người ấy, nếu [kẻ ấy] nói không được, sẽ là hồ đồ.

Nói thêm dặt, hoa ngôn xảo ngữ, phạm vi ấy quá to! Kể cả cái gọi là “*văn nghệ biểu diễn*” trong hiện thời, nay chúng ta nói đến TV, điện ảnh, hí kịch (drama), nhạc rap, nội dung là gì? Vài chục năm nay, tôi chẳng tiếp xúc, ngay cả TV tôi cũng không xem, báo chí cũng không xem, vài chục năm rồi! Đại khái là bốn năm chục năm trước thì [những thứ ấy] còn khá một chút, hiện thời có thể là chẳng có cách nào xem được! Vì tôi thấy từ trường tại tiệm sách và thư viện trong hiện thời chẳng bằng quá khứ. Thuở trẻ, tôi vào tiệm sách hoặc vào thư viện, từ trường hết sức tốt đẹp. Sau khi vào đó, tâm hết sức yên ổn, bình thản, tâm rất dễ định. Hiện thời thì chẳng được. Hiện thời, tiến vào những chỗ

đó, sẽ cảm giác rất loạn, rất bất an, khiến cho quý vị chẳng có cảm giác an toàn. Đây là gì? Nội dung của các sách vở, nhật báo, tạp chí chẳng tốt, sẽ sanh ra sự dao động [bất hảo] ấy, chúng ta bị chúng nó khuấy nhiễu. Vì thế, ít tiếp xúc với chúng vẫn là tốt hơn!

Thông thường, những thứ bản thân chúng tôi tiếp xúc là kinh điển và sách vở của thánh hiền. Trong thư phòng của tôi ở Hương Cảng, chỉ có hai bộ sách: Một bộ là Đại Tạng Kinh, bộ kia là Tứ Khố Toàn Thư Hội Yếu. Thông thường, thời gian của tôi dùng vào những thứ ấy, đọc sách, [tức là] đọc sách thánh hiền, thân cận Phật, Bồ Tát, thân cận cổ thánh tiên hiền. Đây chính là “*thọ trì, đọc tụng*”. Tiếp xúc với kẻ khác, bất luận là ai, những điều bàn luận đều là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Gặp các đồng tu Phật môn, xác thực là luôn bàn bạc pháp tạng thậm thâm với họ, hoặc là giúp họ tháo gỡ các nghi nan.

Thuở đức Thế Tôn tại thế, từ kinh điển chúng ta thấy, suốt bốn mươi chín năm, hằng ngày lão nhân gia “*nhị thời giảng kinh*” (hai thời giảng kinh). “*Nhị thời*” là tám tiếng đồng hồ hiện thời. Một “*thời*” của cổ Ấn Độ bằng bốn tiếng đồng hồ hiện thời, có phải là giống như lên lớp trong hiện thời hay không? Có chứ! Hằng ngày lên lớp cho mọi người, [dành thời gian] cố định dạy dỗ các học trò. Tôi tin là chẳng thể dạy họ suốt tám giờ cho mấy, tối đa là một nửa [thời gian], nửa kia là “*cơ hội giáo dục*” như đang nói ở đây. Người thân cận đức Phật rất nhiều, họ đến từ bốn phương tám hướng nêu câu hỏi, đức Phật có giải đáp cho họ hay chẳng? Sẽ! Hiện thời, chư vị thấy trong kinh Tiểu Thừa có quá u là nhiều [trường hợp giống như thế], toàn là do người khác hỏi. Do vậy, chúng ta bèn hiểu rõ, trong bất cứ trường hợp nào đức Thế Tôn bàn luận với bất cứ ai, hễ ghi chép lại, toàn thể đều gọi là Kinh. Mỗi ngày, [đức Phật] nói tám tiếng đồng hồ. Ngoài tám tiếng đồng hồ [giảng kinh] ra, bản thân Ngài đều ở trong Định, lão nhân gia nhập Định. Biểu diễn cho chúng ta thấy, dạy chúng ta “*thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn nói*”, bản thân Ngài phải làm được. Vì người khác diễn nói mỗi ngày tám tiếng đồng hồ, những thời gian khác dành để thọ trì, đọc tụng, biểu diễn kiểu cách này!

Do vậy, Thường Tùy Chúng theo Ngài, chúng ta thường thấy trong kinh [ghi chép] một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị Thường Tùy Chúng, [đó là] biểu diễn. Thấy thực hiện như vậy, các Ngài (các môn đệ) cũng chẳng ra ngoài lệ ấy. Những vị ấy hằng ngày theo học với thầy, nghe thầy tiếp dẫn đại chúng. Thời gian lâu dài, lâu năm chầy tháng, ai nấy đều nghe nhuỷễn như, tự mình hằng ngày đi khát thực, gặp những

tình huống ấy, ai nấy đều có thể nói những đạo lý tốt lành. Bất luận ở nơi đâu, bất luận nơi chốn nào, hễ mở miệng đều gọi là “đàm kinh”. Trò chuyện thì nội dung trò chuyện toàn là kinh, người hiện thời gọi là “*cơ hội giáo dục*”. Phàm những người gặp gỡ đều là kẻ hữu duyên, vì sao? Họ chịu nghe, nghe một câu cũng được, nghe một phút cũng được, nghe năm phút cũng được, nghe mười phút cũng được. Chỉ cần người ấy có thể nghe lọt tai, nghe hoan hỷ, sẽ đều là người hữu duyên. Lẽ nào chúng ta có thể không làm? Chớ nên không biết, chớ nên không học điều này.

Trong xã hội hiện thời, điều quan trọng nhất, điều cần phải học nhất chính là “*Phật giáo là gì?*” Vì sao? Đại chúng trong xã hội hiểu lầm Phật giáo quá nhiều! Người ta thắc mắc, nhất định sẽ hỏi quý vị, nếu quý vị có thể chỉ dạy, hướng dẫn họ chánh xác, giúp họ phá mê. Chẳng cần họ sanh lòng tin, chỉ mong họ không nẩy sanh hiểu lầm đối với Phật giáo, tức là mục tiêu bước đầu của quý vị đã đạt được. Nếu người ta hỏi quý vị: “Phật giáo có rất nhiều pháp môn, quý vị tu pháp môn nào?” Nói chung là phải hiểu rõ Tịnh Độ. Chúng ta tu Tịnh Độ, chẳng thể không liễu giải Tịnh Độ! Điều quan trọng nhất trong Tịnh Độ là “*tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Chúng ta dùng phương pháp trì danh, sợ người ta nói quý vị, hiểu lầm quý vị mê tín. Trì danh chẳng phải là mê tín, mà là hết sức phù hợp tinh thần và phương pháp khoa học. Con người chẳng thể không có tạp niệm, [nhưng] tạp niệm rất bất hảo. Tâm tạp niệm chẳng thanh tịnh, ô nhiễm nghiêm trọng. Nói theo thân thể hiện thời, vọng tưởng, tạp niệm nhiều, chắc chắn là quý vị chẳng khỏe mạnh. Từ thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, quý vị thấy kết tinh nước hiện ra hình thức hết sức khó coi.

Tôi còn thấy tại Đài Loan có những học sinh Tiểu Học làm thí nghiệm, thầy hướng dẫn học trò làm thí nghiệm, dùng gì? Dùng cơm, dùng mì sợi, dùng bánh mận đầu, nấu trong cùng một nồi, chia thành hai bát, đặt hai bên cửa, để cho học trò, mỗi trò đi qua, đối trước thứ đựng trong bát [này bên] nói: “Người ăn ngon lắm, ta rất thích người, rất hoan hỷ”. Đối với thứ đựng trong bát kia bên nói: “Ta không thích người, ta ghét người”. Chia thành hai tổ như thế, mỗi ngày nói như vậy. Sau một tuần, đương nhiên là cơm biến đổi. Cơm được ca ngợi hằng ngày, quý vị ngửi mùi vị, tuy nó lên men, nhưng mùi vị rất dễ ngửi, màu sắc vàng tươi, cũng khá dễ coi! Cơm bị nhục mạ, chán ghét mỗi ngày, một tuần sau biến thành đen thui, ngửi thừ, mùi rất khó ngửi! Cho thấy điều gì? Nước có phản ứng, cơm có phản ứng, mận đầu cũng có phản ứng, mì sợi cũng có phản ứng. Còn có gì nữa? Cây bonsai cũng có phản ứng. Cây

bonsai được ca ngợi sẽ tăng trưởng hết sức tươi tốt. Cây mỗi ngày bị chê là đáng ghét, chửi bới, nó sẽ gục đầu, ủ rũ. Đây chính là mở rộng thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng, dùng những thứ khác để thí nghiệm, chúng tôi điều được dạy trong kinh Phật: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Vì thế, trong tâm quý vị nghĩ gì, nó sẽ biến ra thứ ấy. Trong tương lai, chúng tôi sẽ tập hợp một số những tài liệu này để mọi người tham khảo.

Quý vị đã hiểu ý niệm là khẩn yếu. Tâm chúng ta có ý niệm thiện, ngôn ngữ thiện, hành vi thiện, thân tâm sẽ khỏe mạnh. Đây chính là những lợi ích quý vị đạt được trong hiện tại. Nói theo Phật pháp, [sự thọ dụng đạt được] trong hiện tại là hoa báo. Hoa báo rất tốt, có thể suy ra quả báo [sẽ tốt đẹp như thế nào]. Do vậy, bất luận ở nơi đâu, cũng đều phải biết khuyến thiện. Muốn khuyên người khác đoạn ác tu thiện, chính mình phải làm được trước đã. Đối với người, đối với sự, đối với vật, chẳng có ác niệm, tôi thường nói là “chẳng có đối lập, chẳng có mâu thuẫn, chẳng có hiểu lầm, chẳng có ngờ vực vô căn cứ, chỉ có tâm yêu thương, tâm kính trọng, tôn kính, quan tâm, hỗ trợ hợp tác”. Đây là điều trọng yếu!

Phật pháp dạy chúng ta: Chính mình và người khác chẳng hai, tôn trọng kẻ khác như tôn trọng chính mình. Chẳng tôn trọng người khác tức là không tôn trọng chính mình. Chẳng yêu thương người khác là không yêu thương chính mình. Chính mình và người khác là một, không hai. Sự tự tôn trọng, tự yêu thương của quý vị được biểu hiện ở chỗ nào? Biểu hiện từ lòng yêu thương, tôn kính người khác. Nếu chẳng xuất phát từ lòng yêu thương, tôn kính người khác, quý vị sẽ biến thành tự tôn tự đại, biến thành cuồng vọng. Cuồng vọng là tự yêu thương chính mình ư? Cuồng vọng là tự tôn trọng hay chẳng? Sai mất rồi! [Tự tôn trọng, tự yêu thương] đều được biểu hiện bằng sự nghiêm túc nhận trách nhiệm đối với người, đối với sự, đối với vật. Đối với hết thảy vạn vật, đều giữ lòng kính sợ. Cổ đại đức là như thế đó, giáo huấn mấy ngàn năm qua cũng là dạy như thế đó!

Người và người đối xử hòa thuận với nhau, chẳng có tranh chấp, “*nhất thiết hòa hợp*” (hết thảy hòa hợp). Do vậy, hiện thời, điều khẩn yếu bậc nhất chính là phải thực hiện Lục Hòa Kính. Đối với Lục Hòa Kính, hiện thời thực hiện hai điều Kiến Hòa Đồng Giải và Giới Hòa Đồng Tu như thế nào? Thừa cùng chư vị, nói cụ thể, sẽ là thực hiện Đệ Tử Quy, thi hành Thập Thiện Nghiệp Đạo. Làm được hai điều đầu trong Lục Hòa Kính, những điều sau đó sẽ rất dễ dàng! Thân Hòa Đồng Trụ,

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

Khẩu Hòa Vô Tránh, Ý Hòa Đồng Duyệt, và Lợi Hòa Đồng Quân tự nhiên làm được. Vì thế, quan trọng nhất là hai điều đầu. Chúng ta có nhận thức chung, sẽ là Kiến Hòa Đồng Giải, có sự nhận thức chung “*Đệ Tử Quy là trọng yếu, Thập Thiện Nghiệp Đạo là trọng yếu*”; đây là Kiến Hòa Đồng Giải. Đối với Giới Hòa Đồng Tu, thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là Giới Hòa Đồng Tu. Đó là căn cội của giới luật, là giới luật căn bản, quyết định chẳng thể sơ sót, phải nghiêm túc nỗ lực thực hiện nó.

Chính mình làm được, tự nhiên quý vị sẽ có thể cảm hóa cả nhà. Chẳng cần khuyên kẻ khác làm, hãy tự mình làm. Sau khi quý vị đã làm được, người ta sẽ học theo quý vị, đó gọi là “*kẻ trên làm, người dưới bắt chước theo*”. Trong nhà của ta có cha mẹ, còn có ông bà, ta làm như vậy: Kẻ dưới làm, người trên cũng bắt chước theo. [Bởi lẽ], họ trông thấy cũng rất hài lòng, trông thấy bèn rất hoan hỷ. Do vậy, chính mình bắt tri bất giác mà từ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều có thể thâm liễm, cảm hóa người trong nhà. Trong lịch sử, có quá nhiều trường hợp như vậy. Một tấm gương nổi tiếng nhất chính là vua Thuấn. Vua Thuấn cảm hóa cha, mẹ, và em trai của chính mình, cảm hóa hàng xóm, láng giềng làng nước. Dùng phương pháp gì? Tự hành. Bản thân quý vị chẳng làm thì không được rồi! Phải nêu gương tốt nhất.

Kẻ khác chẳng sửa đổi tật xấu, lỗi lầm, [tức là] chính mình chưa làm đủ tốt. Đây mới là lời thật, mới là nguyên nhân thật sự. Ta làm rất tốt, mà người khác vẫn chẳng bị cảm động, quý vị vẫn làm chưa đủ! Ngày nào quý vị làm được như vua Thuấn, chắc chắn họ sẽ bị cảm động. Do vậy, “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ*” (có điều gì chẳng làm được, hãy xét lại mình), lời này là chân lý, chắc chắn chẳng sai. Nay chúng ta chẳng cảm động đạo tràng, chẳng cảm động gia đình chúng ta, tức là ta chẳng làm đủ tốt, nhất định phải sanh lòng hổ thẹn. Thật sự làm tốt, há có lẽ nào chẳng cảm động kẻ khác? Quý vị muốn khiến cho người khác tốt đẹp, chính mình phải tốt đẹp trước đã. Chính mình chẳng tốt, sẽ chẳng có tư cách dạy người khác. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1530

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ hai trong tiểu đoạn Đồ Sự Cảnh Nguyện (睹事境願, các nguyện phát khởi khi thấy sự và cảnh)

thuộc đoạn lớn thứ sáu, xem từ bài kệ tụng thứ hai.

(Kinh) Nhược kiến đại trụ, đương nguyện chúng sanh, ly ngã tránh tâm, vô hữu phần hận.

(經)若見大柱。當願眾生。離我諍心。無有忿恨。

(Kinh: Nếu thấy cột lớn, nguyện cho chúng sanh, lìa tâm ngã tránh, chẳng có phần hận).

Đối với bài kệ này, trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã chú thích rất rõ ràng.

(Sớ) Cựu kinh vân đại thụ.

(疏)舊經云大樹。

(Sớ: Bản dịch cũ nói là “cây to”).

Đây là vì phiên dịch [sai khác]. Danh từ tiếng Phạn có hai ý nghĩa, từ tiếng Phạn dịch sang tiếng Hán, Trung Hoa sử dụng lối dịch bằng cách phiên âm thành Tát-đam-bà (Stambha). Ở Ấn Độ vào thời cổ, Tát-đam-bà có hai ý nghĩa: Một là đại trụ (大柱, trụ to), hai là đại thụ (大樹, cây to). Do đó, trong Lục Thập Hoa Nghiêm, bài kệ này được chép là “*nhược kiến đại thụ*” (nếu thấy cây to), còn trong Bát Thập Hoa Nghiêm là “*nhược kiến đại trụ*”. Đây là một danh từ mà có hai ý nghĩa. Hai ý nghĩa ấy tuy khác nhau, nhưng cổ nhân giải thích cũng rất có lý: Chúng đều có tác dụng chịu đựng sức nặng. Tạo dựng nhà ở, cây cột chịu sức nặng rất lớn. Cây to cũng giống như vậy, cành lá hoa quả hết sức xum xuê cũng là do thân cây gánh chịu. Vì thế, nói theo phương diện này, ý nghĩa có thể tương thông.

Đây là những sự vật mà bậc tỷ-kheo trông thấy trên đường khi ra ngoài khất thực. Trong phần trước là thấy người, trên đường trông thấy người ta, có khá nhiều người tụ tập tán gẫu; đây là một cơ hội giáo dục cho người xuất gia, chớ nên xem nhẹ! Niệm nào cũng đều mang đại nguyện độ chúng sanh, niệm nào cũng đều mong giúp cho hết thảy chúng sanh giác ngộ. Một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm kinh này chính là pháp tu của bậc Pháp Thân Bồ Tát. Vì thế, từ chỗ này, chúng ta thấy được sự học Phật của chúng ta và sự học Phật của Bồ Tát. So sánh hai chuyện ấy, sẽ thấy rất rõ! Trong tâm Bồ Tát, niệm nào cũng đều chẳng quên chúng sanh, đều nhằm giúp đỡ chúng sanh giác ngộ.

Thấy có mấy kẻ đang tụ họp tán gẫu, Ngài bèn “*đương nguyện chúng sanh, thuyết thâm thâm pháp, nhất thiết hòa hợp*” (nguyện cho chúng sanh, nói pháp rất sâu, hết thấy hòa hợp). Bài kệ ấy (tức bài kệ trước bài kệ này) hết sức thích hợp nhu cầu hiện thời. Trong hiện thời, xã hội cực kỳ bất hòa, lòng người bộc lộ rõ tánh bộp chộp, xáo động, xác thực là chỉ mong cầu lợi lộc, niệm nào cũng đều là “*tôn người, lợi mình*”. Vì thế, xã hội xáo động, bất an. Mọi người đều biết nhu cầu bức thiết trong xã hội hiện thời là an định, hòa bình. Nếu chẳng thể thực hiện an định, hòa bình, nói theo tôn giáo phương Tây, sẽ là “*tận thế*”, chúng tôi càng nghĩ càng thấy có thể! Lại còn càng thấy là dường như chuyện này sẽ hiện tiền rất nhanh chóng! Đây là một vấn đề hết sức nghiêm trọng! Có biện pháp nào cứu vãn hay chẳng? Xác thực là có biện pháp! Đặc biệt là Đại Thừa Phật pháp. Trong niên đại bảy mươi, một triết gia người Anh là tiến sĩ Thang Ân Tỹ (Arnold Toynbee) đã nói rất có lý: “*Để giải quyết những vấn đề xã hội trong thế kỷ hai mươi mốt, chỉ có học thuyết Không Mạnh của Trung Hoa và Đại Thừa Phật pháp*”.

Từ Đại Thừa Phật pháp, chúng ta thấy: Đối với bất luận vấn đề nào trong hiện thời, nếu dùng những điều này làm nguyên tắc chỉ đạo để giải quyết hoặc thực hiện, sẽ chẳng có khó khăn tí nào! Nhưng người hiện thời chẳng tin tưởng Phật pháp, cứ ngỡ đây là tôn giáo, là mê tín, chẳng mong muốn tiếp xúc. Thứ tốt đẹp như thế, thứ đối với hiện tiền có lợi ích thù thắng khôn sánh như vậy ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ, quý vị nói có đáng tiếc lắm hay chẳng? Chuyện này chúng ta chẳng thể trách người khác, mà trách gì? Trách bọn tứ chúng đệ tử học Phật chúng ta chẳng thực hiện tốt đẹp! Vì thế khiến cho đại chúng trong xã hội này sanh hiểu lầm nghiêm trọng đối với Phật giáo. Ngẫm xem, thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, vì sao người ta chẳng hiểu lầm? Thuở Gia Tô (Jesus), Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed) tại thế, bao nhiêu kẻ tôn kính, bao nhiêu người học theo họ. Vì sao? Chẳng có chi khác, rất đơn giản, họ đã làm được. Làm được rồi mới nói, chẳng có ai không phục! Do vậy, đây là những bậc thánh nhân. Thánh nhân và phàm nhân sai khác ở chỗ này. Phàm nhân nói suông, chứ chẳng làm được. Nói rồi làm chẳng được thì chính là gạt người! Thánh nhân làm được rồi Ngài mới nói, Ngài làm được trước đã! Hiền nhân là học trò của thánh nhân, sau khi đã nói bèn có thể làm được. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải nghiêm túc học tập đạo lý này.

So sánh bài kệ này giữa Lục Thập Hoa Nghiêm và Bát Thập Hoa Nghiêm, tôi cảm thấy phiên dịch như Lục Thập Hoa Nghiêm rất hay. Vì

sao? Xác thực là quý vị thường thấy cây to trên đường, chứ cột to chẳng dễ thấy cho lắm! Trừ phi có kiến trúc theo kiểu cung điện thì quý vị mới có thể trông thấy cột to. Kiến trúc dân gian thông thường chẳng có cột rất lớn, chẳng dễ trông thấy; do vậy, tôi cảm thấy dịch là “*đại thụ*” hay hơn “*đại trụ*” rất nhiều! Thấy chuyện này, dẫn phát hoàng nguyện của Bồ Tát, “*ly ngã tránh tâm, vô hữu phần hận*” (liạ tâm ngã tránh, chẳng có phần hận). “*Tránh*” (諍, tranh chấp) là cội nguồn của sự oán hận; chẳng có tranh chấp, lấy đâu ra oán hận? Chuyện này cũng chẳng phải là chuyện nhỏ! Những chuyện phát sanh trong cuộc sống hằng ngày đúng là vô lượng vô biên, Bồ Tát nêu ra một trăm bốn mươi một thí dụ. Một trăm bốn mươi một thí dụ ấy, triển khai ra, sẽ là vô lượng sự vật lụn vụn mà sáu căn của chúng ta tiếp xúc! Quý vị liễu giải đạo lý này, mới hiểu mỗi câu, mỗi chữ trong phần kinh văn này đều chứa đựng ý nghĩa rất sâu, hết sức trọng yếu! Pháp thế gian và Phật pháp đều chẳng liạ nhân quả. Khá nhiều chuyện phát sanh, nếu truy cầu nguyên nhân khiến cho sự tình phát sanh, sẽ vĩnh viễn chẳng tìm được cái nhân thật sự. Đến đâu để tìm? Cái nhân thật sự phải tìm trong đời quá khứ!

Năm xưa, tôi ở Mỹ, các đồng tu ở Mỹ đại khái đều biết: Trong thời gian Kháng Chiến, tại Mỹ có một nhà tiên đoán tên là Khải Tây (Edgar Cayce). Tôi có xem truyện ký của người này, dường như là ông ta chỉ học hết Sơ Trung (cấp Hai), chẳng có học vị gì. Năng lực của ông ta, nói theo kinh Lăng Nghiêm, là do có linh quý dựa thân, chẳng phải là năng lực [thật sự] của ông ta. Linh quý ấy rất có duyên phận với ông ta, [duyên phận] trong quá khứ hết sức tốt đẹp, cho nên linh quý đến báo ân, đến giúp đỡ ông ta. Do vậy, năng lực của ông ta quá nửa là [thể hiện] trong khi ngủ. Chẳng phải là ông ta thôi miên người khác, mà là tự mình ngủ. Trong khi ngủ, người khác nêu ra câu hỏi, ông ta thuận miệng trả lời, người khác thâm âm, ghi chép lại. Sau khi ông ta tỉnh giấc, đem hỏi ông ta, chuyện gì ông ta cũng đều không biết. Người mắc nghi nan tạp chứng ông ta đều có thể chữa khỏi. Bác sĩ đã bỏ cuộc, chẳng có cách nào trị liệu, tìm đến ông ta; ông ta dùng phương pháp này có thể trị lành bệnh của người đó. Ông ta tìm ra nguyên nhân gây bệnh, tìm trong đời quá khứ, tìm được cái nhân gây ra bệnh. Ông ta có năng lực ấy. Sau khi đã tìm ra, lại còn nói rõ với người ấy, nghi lự trong lòng người ấy buông xuống. Đây mới chính là cái gốc bệnh. Sau khi đã hóa giải, người ấy chẳng có nghi lự. Do vậy, kết luận cuối cùng chính là “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*” như Phật pháp đã nói. Trong tâm quý vị thật sự có hoài nghi, có nghi lự; đó chính là gốc bệnh. Chuyện nghi lự thường là

dính dáng đến đời quá khứ. Do đó, Khải Tây kết luận, ông ta nói: “Người trên toàn thể thế giới, bất cứ chuyện gì phát sanh trong đời của bất cứ ai, chuyện lớn hay nhỏ, chẳng có chuyện gì là ngẫu nhiên, đột nhiên phát sanh, chẳng có nguyên nhân! Chẳng thể nào!”

Nói cách khác, bất cứ chuyện gì cũng đều có nhân duyên trong đời quá khứ, có nhân duyên trong kiếp trước. Nhân trong đời trước là như nhà Phật nói: “*Muốn biết cái nhân trong đời trước, những gì phải hứng chịu trong đời này chính là nó. Muốn biết cái quả trong đời sau, những gì đã làm trong đời này chính là nó*”. Nhân quả ba đời thì quý vị mới có thể giải quyết vấn đề. Y Tu Lan (Islam), tức là đạo Hồi, nói nhân quả hai đời, nhưng tôi đọc kinh Cổ Lan (Q’uran), vẫn thấy là nhân quả ba đời. Trong kinh Cổ Lan có sáu tín điều cơ bản, một điều trong ấy là “*tin vào tiền định*”. Lời này nói rất hữu lý, nói suông tai. Nếu chẳng có tiền định, Thượng Đế tạo ra loài người, cứ sao tạo người này hưởng phước, tạo ra kẻ kia chịu tội? Chẳng phải là Thượng Đế rất không công bằng ư? Há có lẽ ấy! Tin vào tiền định, vấn đề này đã được giải quyết. Thượng Đế tạo ra con người chẳng do ý nghĩ của chính Ngài, [mà là] do tiền định. Trong đời quá khứ, quý vị tu thiện, đời này quý vị hưởng phước. Trong đời quá khứ đã tạo tội nghiệp, đời này quý vị phải chịu tội. Nói kiểu ấy xuôi tai, tin vào tiền định mà! Đời này quý vị nghèo, giàu, sang, hèn, cát, hung, họa, phước được định đoạt bởi những nghiệp nhân do quý vị đã tạo trong đời quá khứ. Điều này giống như Phật pháp đã nói. Nói theo Phật pháp là nhân quả, chẳng phải là do Thượng Đế ban cho quý vị, chẳng phải là do Phật, Bồ Tát ban cho quý vị! Phật, Bồ Tát chẳng có năng lực ban phước cho quý vị, mà cũng chẳng có năng lực khiến cho quý vị chịu tội. Thật đấy! Cát, hung, họa, phước là do nghiệp báo của chính quý vị!

“*Tránh*” (諍, tranh cãi) là ác duyên, “*phân hận*” là nghiệp nhân. Chúng tôi nghĩ tới nền giáo dục trong thế giới hiện thời. Năm trước, học viện Hòa Bình thuộc đại học Côn Sĩ Lan (Queensland) của Úc mời tôi tổ chức một buổi tọa đàm dành cho các giáo sư của họ. Chủ đề thảo luận là “*làm thế nào để hóa giải xung đột, xúc tiến sự an định, hòa bình trên thế giới?*” Đề mục này rất lớn. Trước đó, tôi nghe học viện Hòa Bình báo cáo, mới biết tám đại học trên khắp thế giới mở khoa này, mà đại học Côn Sĩ Lan vẫn dẫn đầu trong tám đại học. Sau sự kiện Mười Một tháng Chín, các giáo sư trong học viện cảm thấy chiến tranh lạnh hay nóng đều chẳng thể giải quyết vấn đề; cho nên đã nghĩ có thể thay đổi phương pháp hay không, vận dụng phương pháp hòa bình. Vì thế, vị Hiệu

Trưởng cử hai giáo sư đến Đồ Văn Ba (Toowoomba) kiểm tôi, mời tôi cùng đến thảo luận vấn đề này.

Tôi nghe báo cáo xong, [nhận thấy] cách nghĩ và cách làm của họ chẳng tìm ra nguyên nhân thật sự gây nên xung đột. Họ lại còn có quan niệm giải quyết vấn đề lệch lạc. Họ cho rằng phương pháp tốt nhất để tiêu diệt khủng bố là trả đũa, dùng vũ lực, dùng giáng trả. Chúng ta biết, dùng vũ lực, dùng báo thù thì sự oán cừ càng ngày càng kết sâu dày hơn, đời đời kiếp kiếp chẳng hết, chẳng xong. Nguyên nhân chánh yếu là vì quý vị cường đại, họ chẳng đánh nổi quý vị. Đánh chẳng nổi thì người ta sẽ nghĩ ra phương thức khác, tức là chiến tranh du kích, hoặc chiến tranh khủng bố. Do vậy, tôi nói với họ, đây là một loại hình thái chiến tranh khác dành cho các nước lớn, quý vị có vũ khí hạch nhân, có hỏa tiễn, có xe tăng, nhưng thấy đều chẳng dùng được. Cuộc chiến tranh ấy quý vị hoàn toàn chẳng sử dụng được [những thứ vũ khí vừa kể trên đây]. Trong một năm, hoạt động khủng bố kiểu đó xảy ra dăm ba lượt, khiến cho lòng người trong cả nước bất an. Hằng ngày luôn sống trong khủng bố, tinh thần của quý vị căng thẳng. Người sống cuộc đời căng thẳng, dăm ba năm thần kinh sẽ có vấn đề, họ (đối thủ của quý vị) sẽ chiến thắng.

Quốc gia của quý vị có một phần ba [dân chúng] mắc bệnh thần kinh, hoặc có một nửa bị bệnh thần kinh, như vậy thì họ đã chiến thắng rồi! Quý vị hãy suy ngẫm tình hình thực tế có phải đúng như vậy hay chẳng? Phòng ngự chẳng nổi, đây là chuyện lớn, chẳng phải là chuyện nhỏ! Nếu chẳng thể hóa giải chuyện này, họ hỏi tôi, hoạt động khủng bố ước chừng mất bao lâu mới có thể kết thúc? Tôi nói tối thiểu là ba trăm năm, mọi người nghe nói đều sững sờ! Thật đấy, chẳng giả! Cổ nhân thường nói: “*Oan gia nghi giải bất nghi kết*” (Oan gia nên cởi gỡ, đừng nên thắt buộc). Nhất định phải hóa giải, quyết định chẳng thể dùng vũ lực, vũ lực chẳng thể giải quyết vấn đề. Từ xưa tới nay, quý vị nhìn vào lịch sử toàn thế giới, có chuyện nào có thể giải quyết bằng chiến tranh? Mỗi lần chiến tranh đều lưu lại hậu quả. Trong lịch sử vẫn chưa có trường hợp nào [chúng tôi] chiến tranh [có thể] giải quyết vấn đề! Chúng ta chớ nên không hiểu điều này.

Do vậy, tôi hỏi một vị giáo sư già ngồi đối diện với tôi. Tôi thấy tên ông ta được xếp hàng thứ hai, [ông ta] phải là một vị giáo sư già rất uyên thâm. Ông ta là người Mỹ. Tôi hỏi ông ta, tôi nói: “Ồ Mỹ, có phải là từ Mẫu Giáo, trẻ con đã được bắt đầu dạy cạnh tranh hay không?” Ông ta bảo: “Đúng vậy! Dạy cạnh tranh từ nhỏ”. Tôi nói: “Ngài có biết

hay không? Cạnh tranh ở mức độ cao hơn, sẽ là đấu tranh. Đấu tranh lại ở mức độ cao hơn, sẽ là chiến tranh. Quan niệm giáo dục ấy chính là đi theo tử lộ!” Ông ta nghe xong, ngẫm nghĩ, chẳng đáp lời tôi. Sau đấy, tôi mới nói với ông ta, ở phương Đông, giáo dục của Trung Hoa từ bé dạy điều gì? Dạy lễ nghĩa, nhường nhịn, nhượng bộ lẫn nhau, chẳng tranh chấp. Hễ tranh chấp, nhất định là sẽ có thắng bại. Kẻ thua chẳng cam lòng, lẽ nào chẳng oán hận? Kẻ thắng kiêu ngạo, cuồng vọng. Nói theo phía kẻ thua, sẽ kích động sự tức giận, kích động lòng ganh tỵ của kẻ đó. Mâu thuẫn xung đột trong xã hội sẽ nảy sinh từ chỗ này. Phải nên biết điều này. Đây là vấn đề giáo dục, tùy thuộc quý vị dạy dỗ theo cách nào.

Nói đến giáo dục, so sánh với bất cứ quốc gia, dân tộc nào trên cả thế giới, Trung Hoa xác thực là bậc nhất. Nền giáo dục Trung Hoa có lịch sử năm ngàn năm, kinh nghiệm năm ngàn năm, trí huệ năm ngàn năm, phương pháp và hiệu quả năm ngàn năm. Nếu quý vị xem kỹ lịch sử, sẽ có thể thấy quốc gia dân tộc này vĩnh viễn là hòa bình, nổi bật hạnh này sanh cũng bất quá là chuyện trong hơn một trăm năm gần đây. Sau cuộc chiến tranh Nha Phiến, người Hoa nảy sinh niềm hoài nghi đối với truyền thống, niềm nghi hoặc ấy là sai lầm. Tiếp đó, nhà Mãn Thanh suy bại, diệt vong, tiến vào đầu thời Dân Quốc, quân phiệt cát cứ. Kế đó là chiến tranh Trung Nhật, cuối cùng là Cộng Sản thống trị. Vì thế, nền giáo dục năm ngàn năm của Trung Hoa bị cắt đứt như thế đó. Thời gian thật sự đứt đoạn đại khái là bảy tám chục năm. Bảy tám chục năm không kể là dài, nhưng cũng chẳng ngắn, hiện thời muốn cứu vẫn còn kịp. Hiện thời chẳng cứu, nếu qua năm năm, mười năm nữa, thần tiên cũng chẳng cứu được, vì sao? Chẳng có người.

Lứa tuổi tôi còn dính líu mập mé đôi chút với giáo dục truyền thống, những kẻ nhỏ hơn tôi năm tuổi sẽ chẳng dính dáng, dầu mập mé cũng chẳng có! Nhưng một chút mập mé ấy vẫn khởi tác dụng rất lớn: Suốt đời này chẳng học theo điều xấu, chẳng bị dụ dỗ, mê hoặc, chẳng bị dao động bởi tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, [toàn là] do cậy vào một chút căn cơ ấy. Ngạn ngữ Trung Hoa có câu: “*Tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân*” (Từ tính cách của một người lúc ba tuổi, sẽ có thể thấy tính cách vào lúc tám mươi tuổi. Từ tính cách lúc bảy tuổi, có thể thấy tính cách của con người suốt đời). Xác thực là tôi được tiếp xúc bờ mé [của nền giáo dục truyền thống] trước khi bảy tuổi. Sau khi tôi đã bảy tuổi, sự giáo dục ấy chẳng còn nữa, nền giáo dục tư thực đã bị thay thế bởi nhà trường [công lập], chẳng còn những lễ tiết thời cổ, đã đổi thành hình thức hiện đại. Khi đó, chúng tôi vào trường tư thực gặp

thầy bèn quỳ lạy dưới đất. Về sau, nhà trường đã thành lập, trông thấy thầy bèn khom mình, chẳng quỳ lạy nữa! Trong tư thực, hễ vào học, trước hết, nhất định là phải hành lễ ba lần quỳ, chín lần dập đầu trước Khổng Tử. Vào trường học, chẳng có thứ lễ ấy. Từ xưa tới nay, Trung Hoa là “*lễ nghĩa chi bang*” (xứ sở lễ nghĩa). Nếu lễ bị mất đi, bị sơ sót, sẽ chẳng có quy củ, sẽ chẳng có khuôn phép! Nếu con người chẳng có khuôn phép, người ta có thể làm lành, có thể tạo ác. Nếu chẳng có khuôn phép, họ sẽ hướng theo phía làm ác, rất nhiều người nói “kẻ ấy ngay cả cảm thú vẫn chẳng bằng!” Thật vậy! Quý vị thấy hiện thời người tạo nghiệp rất nhiều!

Điểm đặc sắc trong nền giáo dục Trung Hoa là gia đình, bắt đầu dạy từ lúc trẻ nhỏ vừa mới được sanh ra. Ai dạy nó? Cha mẹ. Tuy nó rất nhỏ, mới ra đời hai ba ngày, vừa mở mắt ra, nó có thể nhìn, tai nó có thể nghe. Những lời nói, hành vi, cử chỉ của người lớn đã tạo ấn tượng cho nó. Nói theo kiểu hiện thời là “*in vào não*”, nói theo Phật pháp là “*in vào A Lại Da Thức*”. “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Tập thành từ nhỏ sẽ giống như bẩm tánh, do thói quen mà trở thành tự nhiên). Đây là căn cội của nó, sẽ dấy lên tác dụng rất lớn. Nếu căn cội ấy sâu dày, kiên cố, ba tuổi là nó đã có năng lực phân biệt điều nào là tốt, điều nào xấu, điều nào là đúng, điều nào là sai, nó có năng lực ấy. Do vậy, nó sẽ chẳng học theo điều xấu! Phải vun quén căn cội ấy sâu xa, phải vun quén cho vững. Vì vậy, đây là chuyện của người mẹ.

Trong Ngũ Luân có “*nam nữ hữu biệt*”, [ý nói] chức trách của người nữ nặng hơn người nam chẳng biết bao nhiêu lần. Khổng Tử là do mẹ Ngài dạy dỗ. Ngài ba tuổi, cha mất, mẹ nuôi lớn khôn, mẹ Ngài đã dạy dỗ Ngài nên người. Mạnh Tử cũng do mẹ dạy dỗ. Các bậc khai quốc nhà Châu như Văn Vương, Vũ Vương, Châu Công, có vị nào chẳng phải do mẹ dạy dỗ? Hiện thời, người Hoa gọi vợ là “*thái thái*” (太太). Hai chữ Thái Thái do đâu mà có? Chính là do ba người mẹ vĩ đại khai quốc của nhà Châu. Bà nội của Châu Văn Vương là Thái Khương (太姜), mẹ Ngài là Thái Nhậm (太任), vợ Ngài là Thái Tự (太姒). Tên của ba vị ấy đều có chữ Thái. Quý vị thấy phát xuất từ gia đình họ, Châu Văn Vương là con trai của Thái Nhậm, Châu Vũ Vương là con trai của Thái Tự. Châu Công cũng là con của Thái Nhậm. Do vậy, gọi là Thái Thái. Thái Thái là mẹ của thánh nhân, bà ta có thể dạy [con cái] thành thánh nhân.

Nhà Châu làm vua suốt tám trăm năm, là triều đại dài nhất trong lịch sử Trung Hoa. Hoàng đế đời cuối trái nghịch giáo huấn của tổ tiên, làm ngược lại, nên mới mất nước. Nếu có thể tôn sùng khuôn phép của

tổ tiên, đều có thể y giáo phụng hành, chỉ sợ cho tới thời đại hiện thời, vẫn là nhà Châu! Khổng Tử hết sức tán thán chế độ thời Châu. Chế độ ấy do Châu Công định ra. Châu Lễ tương đương với hiến pháp trong hiện thời. Thuở trẻ, tôi thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, thầy Phương hết sức tán thán Châu Lễ. Cụ bảo tôi rất nhiều lượt, bảo tôi phải đọc. Tôi có mua sách ấy, nhưng chẳng đọc. Đối với Tam Lễ²², tôi chỉ đọc Lễ Ký, chứ Châu Lễ và Nghi Lễ đều chẳng đọc. Vì sau này, đã tiếp xúc Phật pháp, tôi cũng chẳng mong làm chánh trị, cho nên chẳng có hứng thú sâu đậm đối với chúng. Nhưng thầy đã nói quá nhiều lần, tôi biết tầm trọng yếu của bộ sách ấy. Thầy nói mấy ngàn năm qua, mãi cho đến hiện thời, chẳng có bất cứ một bộ pháp điển nào có thể sánh bằng Châu Lễ! Thầy Phương bảo tôi như thế đó!

Do vậy, giáo học Trung Hoa là giáo dục ấu nhi, người ngoại quốc chẳng nghĩ tới chuyện này. Cha mẹ ở trước mặt con cái, trẻ thơ sanh ra vài ngày, lời ăn tiếng nói và cử chỉ [của cha mẹ] đều chẳng thể tùy tiện, hoàn toàn phải để cho trẻ thấy, nghe, tiếp xúc, toàn là những thứ chánh đáng. Nói cách khác, luân lý, đạo đức phải do cha mẹ làm cho trẻ nhỏ

²² Tam Lễ là danh xưng do Trịnh Huyền đặt ra từ đời Hán để gọi ba bộ kinh điển về lễ nghi. Chính Trịnh Huyền đã chú giải ba bộ sách ấy, gọi chung là Tam Lễ Chú. Tam Lễ gồm:

1. Nghi Lễ: Ghi chép các thứ nghi lễ thời Tiên Tần (trước khi Tần Thủy Hoàng diệt chư hầu, thống nhất Trung Hoa), chủ yếu ghi chép các lễ nghi của bậc sĩ đại phu. Đến đời Hán, chỉ còn sót lại một phần sách Nghi Lễ gồm mười bảy thiên, chia thành bốn loại lớn. Tương truyền sách Nghi Lễ do Cao Đường Sanh truyền cho Tiêu Phấn, Tiêu Phấn truyền cho Mạnh Khanh, Mạnh Khanh truyền cho Hậu Thương, Hậu Thương truyền cho Đới Đức và Đới Thánh. Kinh Lễ trong Ngũ Kinh của Nho gia chính là sách Nghi Lễ.

2. Lễ Ký là tác phẩm được trước tác bởi các học trò của Khổng Tử cũng như những Nho gia thời Chiến Quốc. Đến đời Tây Hán, Đới Đức đã rút gọn bản Lễ Ký do Lưu Hướng truyền thừa từ một trăm mười ba thiên thành tám mươi lăm thiên. Bản này gọi là Đại Đới Lễ Ký. Đới Thánh lại tinh giản bản này còn bốn mươi chín thiên gọi là Tiểu Đới Lễ Ký, thêm vào thiên Nguyệt Lệnh. Bản Lễ Ký thông dụng hiện thời là Tiểu Đới Lễ Ký.

3. Châu Lễ còn gọi là Châu Quan, hoặc Châu Quan Kinh ghi chép về chế độ quan lại, các quy phạm về hành vi đạo đức và những tập tục lễ nghi đời Châu. Tương truyền sách này do chính Châu Công biên soạn. Lúc mới xuất hiện, sách có tên là Châu Quan, đến đời Tây Hán, Lưu Hâm mới gọi nó bằng danh xưng Châu Lễ. Điểm đặc biệt nhất của Châu Lễ là nhấn mạnh quan điểm “vua đối xử với bầy tôi bằng lễ, bề tôi thờ vua bằng lòng trung thành”, tức là vua cũng phải tuân thủ lễ nghi, quy chế, tôn trọng bầy tôi.

thấy. Trẻ nhỏ từ bé đã trưởng thành trong hoàn cảnh ấy, suốt đời nó sẽ chẳng thay đổi. Vì thế, người mẹ rất vĩ đại! Đời sau tôn xưng [người vợ] là Thái Thái, danh từ Thái Thái tôn quý khôn sánh! Người hiện thời chẳng biết hai chữ ấy do đâu mà có, cũng chẳng hiểu ý nghĩa thật sự, [là vì] người hiện thời phạm lỗi không đọc sách.

Ông Thang Ân Ty (A. Toynbee) nói rất hay. Toàn thể xã hội động loạn dường ấy, lòng người bộp chộp, xáo động, Nho và Phật đều nói đến Tĩnh, đều nói đến Định. Nho gia bảo: “*Tri chỉ nhi hậu hữu định, định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lự, lự nhi hậu năng đắc*” (Sau khi đã biết ngưng dứt, sẽ có Định. Sau khi đã có Định bèn có thể tĩnh. Tĩnh rồi sẽ có thể an. Đã an sẽ có thể suy nghĩ, sau khi đã suy nghĩ sẽ có thể đạt được). Lự là do trí huệ sanh khởi, Định sanh Huệ. Nhà Phật gọi “*tri chỉ*” là Giới. Đã tri chỉ rồi thì sẽ có Định, nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ.

Nếu muốn cho xã hội khôi phục nề nếp bình thường, xã hội xác thực vốn là hài hòa, vũ trụ vốn là hài hòa. Tinh hệ là hài hòa, địa cầu là hài hòa. Tất cả các sinh vật trên địa cầu vốn là hài hòa, vì sao hiện thời lại loạn như thế? Ất là do tư duy, ngôn hạnh của những người sống trên địa cầu lệch lạc, đi sai phương hướng. Họ đi theo hướng nào? Đi theo hướng ích kỷ. Ai nấy đều ích kỷ, ai cũng muốn tổn người lợi mình, lẽ nào chẳng xung đột cho được? Làm sao không oán hận cho được? Lẽ đâu chẳng trả đũa cho được? Đấy mới là cái nhân thật sự; cái nhân thật sự gây ra xung đột là ở chỗ này. Hóa giải bằng cách nào? Để hóa giải mà quý vị đòi hỏi đối phương hóa giải trước thì sẽ chẳng thể được! Sẽ vĩnh viễn chẳng thể làm được! Thánh nhân dạy mọi người: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy quay lại xét mình). Chỉ có từ nội tâm của chính mình, hóa giải hết sạch ý niệm đối lập với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật, vĩnh viễn chẳng đối lập với kẻ khác, vĩnh viễn chẳng đối lập với sự, chẳng đối lập với hết thầy mọi vật, cái tâm của quý vị sẽ bình lặng. Lại có thể buông xuống hết thầy nghi lự, phân biệt, buông xuống phiền não, tâm quý vị sẽ thanh tịnh. Vì sao không thanh tịnh? Do ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, tâm quý vị làm sao thanh tịnh cho nổi? Tâm chẳng thanh tịnh, trí huệ chẳng sanh!

Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh, tắc sanh Thật Tướng*” (Tín tâm thanh tịnh, sẽ sanh Thật Tướng). Thật Tướng là trí huệ Bát Nhã. Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, trí huệ viên mãn

trọn đủ. Nói cách khác, quá khứ, hiện tại, vị lai, cõi này, phương khác, không gì chẳng biết. Là ai vậy? Là bản thân quý vị, là bản năng (本能, năng lực sẵn có) của quý vị. Nay quý vị đánh mất năng lực ấy, vì sao bị mất? Vì quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, chướng ngại tồn tại! Quý vị có năng lực, “*đức*” (德) là năng lực, thường nói là “*vạn đức vạn năng*”, chẳng có thứ gì trong vũ trụ mà quý vị không biết! Năng lực của quý vị đi đâu rồi? Vẫn là do bị những thứ ấy chướng ngại! “*Tướng*” (相) là tướng hảo, hiện thời nói là “*phước báo*”. Tướng hảo của quý vị, nói theo thân thể, thì thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo, chẳng phải chỉ là ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo! Tướng hảo bị mất đi! Đối với hoàn cảnh sống, quý vị đọc kinh Di Đà, đọc kinh Hoa Nghiêm, quý vị nhìn vào sự hưởng thụ vật chất trong thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng. Chẳng cần nói chi khác, nói đến đất thì “*hoàng kim vi địa*” (vàng ròng làm đất), vàng ròng dùng để lót đường! Đường sá trong cõi đất hiện thời của chúng ta là đường trải nhựa, thế giới Tây Phương là vàng ròng lót đường. Vật liệu để xây dựng cung điện là bảy báu, chẳng phải là gỗ. Quý vị nghĩ phước báo ấy to cỡ nào! Điều là những thứ quý vị vốn sẵn có, vốn trọn đủ, nay đều bị mất đi, nguyên nhân là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đời đời kiếp kiếp bị hại thâm, quý vị vẫn chẳng biết!

Đức Phật dạy chúng ta: Chỉ cần quý vị buông xuống, [những đức năng, tướng hảo ấy] sẽ ngay lập tức hiện tiền. Vì thế, buông xuống chấp trước, chẳng còn chấp trước hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, người ấy sẽ chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo, phước báo ấy to lớn. Nếu buông xuống phân biệt, chẳng còn phân biệt hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, sẽ chứng quả vị Bồ Tát. Lại tiến cao hơn một tầng nữa, buông xuống vọng tưởng, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, quý vị sẽ nhập cảnh giới Hoa Tạng, sẽ là Thường Tịch Quang Tịnh Độ hoặc Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ trong thế giới Cực Lạc.

Đức Phật nói lời thật cùng chúng ta: Mê là do chính quý vị mê, ngộ cũng là do chính quý vị ngộ. Phật [có muốn] giúp đỡ dẫu bằng mây may cũng không được! Đức Phật chỉ bảo quý vị: “Ta đã buông xuống, thảy đều đạt được. Nếu quý vị buông xuống, sẽ giống như ta, quý vị cũng sẽ đạt được”. Đây là chân tướng sự thật, kinh Bát Nhã [gọi chân tướng ấy] là “*chư pháp Thật Tướng*”. Quý vị mới có thể thật sự thấu hiểu, khế nhập cảnh giới này, sẽ là như trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”. Câu nói này có nghĩa là gì? Toàn thể thân tâm của quý vị và vũ trụ dung hợp

thành một Thể, chẳng có sanh diệt. Điều này được gọi là Đại Bát Niết Bàn, chẳng có sanh diệt! Trung Quán Luận nói: “*Bất sanh, bất diệt, bất lai, bất khứ, bất thường, bất đoạn, bất nhất, bất dị*” (Chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng một, chẳng khác). Nói đến tám cái Bất, đây chính là chân tướng sự thật. Do vậy, căn bệnh là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chẳng buông những thứ ấy xuống, quý vị sẽ chẳng thể nhập thể giới chân thật, vĩnh viễn cách biệt chân tướng của thể giới ấy một tầng. Bất luận là từ vật lý hay từ tâm lý, đều chẳng được! Vì thế, bí quyết giáo học của nhà Phật là “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, Chương Gia đại sư dạy tôi điều này, chúng ta dễ hiểu. Nếu dùng danh từ Phật học, đôi khi chúng ta mê hoặc, đâm ra khó hiểu! Nhà Phật nói là Chỉ Quán. Quán là “*thấy thấu suốt*”, Chỉ là “*buông xuống*”. Hoặc là như nhà Thiền nói Tĩnh Lự, Tĩnh là buông xuống, Lự là thấy thấu suốt. Chúng ta thấy Nho gia nói đến chuyện này, tuy chẳng tinh vi như nhà Phật, nhưng cũng là có nhắc đến.

Truyền thống giáo dục của Trung Hoa lấy Nhân (lòng nhân từ) làm gốc. Ai muốn thật sự đạt được hạnh phúc mỹ mãn trong một đời, phải dùng điều này làm quan niệm cốt lõi cho sự giáo học. Vì thế, người Hoa nói đến “*phước*” thì thưở thiếu niên, giáo dục nhằm vun quén căn cội cho quý vị. Căn cơ của phước đức [được vun đắp] trong tuổi thiếu niên. Người phương Tây cũng khẳng định, tôi đọc những lời bàn luận của ông Thang Ân Tỹ (A. Toynbee), ông ta cũng có đề cập: “*Nhân cách nhất định phải được bồi dưỡng trước bảy tuổi*”. Điều này hoàn toàn giống như quan niệm của cổ thánh tiên hiền. Người Hoa nói: “*Tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân*”, hoàn toàn tương ứng với quan niệm của ông Thang Ân Tỹ, giống như xây nhà vậy. Dàn khung của căn nhà, kết cấu khung đỡ phải hoàn thành trước khi bảy tuổi. Sau bảy tuổi, [những thứ thêm vào] sẽ là những thứ trang hoàng, thuộc về bề ngoài, là trang sức cho nội quan, [nội quan] phải chắc thật. Phải dựng khung nhà kỹ lưỡng trước, quý vị nói xem, có trọng yếu lắm hay không?

Hiện thời, những thứ ấy đã bị chúng ta vứt bỏ gần tám mươi năm. Hiện thời, phải thực hiện chuyện khôi phục từ ở chỗ này. Đối với giáo học trong hiện tại, chúng tôi đề xướng Đệ Tử Quy, đề xướng Thập Thiện Nghiệp Đạo. Vì sao? Đây là căn bản của căn bản, là kết cấu khung nhà. Đệ Tử Quy là kết cấu khung nhà của Nho gia, Thập Thiện Nghiệp Đạo là kết cấu khung nhà của Phật pháp. Đối với ý kiến do ông Thang Ân Tỹ đã nêu ra, tôi cũng thêm vào một dấu hỏi: “Nho thật sự có thể cứu vãn thế giới này ư? Phật thật sự có thể cứu chúng sanh ư?” Quý vị thấy hiện

thời người học Phật bao nhiêu, hiện thời người học Nho cũng không ít, họ có thể cứu vãn thế giới ư? Họ có thể giải quyết vấn đề trước mắt hay chẳng? Hễ hỏi điều này, mọi người đều nghi hoặc, vì sao? Hễ nói tới Nho, nhất định sẽ nghĩ tới Tứ Thư, Ngũ Kinh, hoặc mười ba kinh. Nói tới Phật, nhất định nghĩ đến Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, những kinh giáo Đại Thừa giống như vậy. Không được rồi, đó là những món trang sức của chúng (Nho và Phật), là cành, lá, hoa, quả của chúng, quý vị phải tìm cho ra cội rễ. Chẳng thấy cội rễ chôn vùi trong bùn đất.

Cội rễ của Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo, cội rễ của Nho là cội rễ của nền giáo dục truyền thống Trung Hoa. Nho kế thừa truyền thống giáo học của Trung Hoa. Cội rễ chính là Ngũ Luân, Ngũ Thường, Bát Đức. Luân thường đạo đức được ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày qua xử sự, đãi người, tiếp vật chính là Đệ Tử Quy. Quý vị mới biết thứ này quan trọng. Nếu quý vị nghiêm túc học hai thứ này, [sẽ là] chúng sanh có phước, có thể giúp đỡ, có thể tiếp nhận, thế giới này còn được cứu. Chúng sanh thật sự chẳng có phước thì [tối thiểu là] chính mình được cứu giúp. Vì sao? Dẫu thế giới này hủy hoại, đây là chuyện thường có. Chúng sanh đều bị tiêu diệt, hủy diệt, nhưng linh tánh bất diệt. [Cái bị] hủy diệt là thân thể, thân chẳng phải là ta. Linh tánh bất diệt, linh tánh tiến cao hơn, chẳng bị đọa xuống. Nếu ý niệm và tư tưởng của quý vị bất chánh, quý vị tạo ác nghiệp, đã trái nghịch tâm tánh, vậy là quý vị sẽ bị đọa lạc, sai mất rồi! Tư tưởng và ngôn hạnh của quý vị phải luôn tương ứng với bản tánh, bản tánh vốn lành. Quý vị thấy Tam Tự Kinh nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành). Bản tánh vốn là lành, hết thấy những thứ bất thiện chính là tập tánh, chẳng phải là bản tánh!

Phàm tư tưởng và hành vi tương ứng với bản tánh, quý vị nhất định sẽ tăng tấn cao hơn. Đó là chuyện tốt đẹp, chẳng phải là chuyện xấu; nhưng phải thật sự hiểu rõ đạo lý này, giống như cây to hoặc trụ lớn có thể gánh vác, nâng đỡ, gánh lấy gánh nặng, giúp quý vị tăng tấn cao hơn từng cấp một! Quý vị nhìn vào nguyện này, nhất định phải thực hiện từ chính mình, hóa giải đối lập, hóa giải nghi lự, hóa giải mâu thuẫn, hóa giải sự chiếm hữu trong nội tâm của chính mình; trong khi giảng kinh, chúng tôi thường xuyên nhắc tới điều này. Chớ nên có những ý niệm ấy, các ý niệm ấy chắc chắn sẽ gây thương tổn nghiêm trọng cho chính mình. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi! Chúng tôi giảng tới chỗ này!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ ba kế tiếp:

(Kinh) Nhược kiến tùng lâm, đương nguyện chúng sanh, chư thiên cập nhân, sở ưng kính lễ.

(經)若見叢林。當願眾生。諸天及人。所應敬禮。

(Kinh: Nếu thấy rừng rậm, nguyện cho chúng sanh, chư thiên và người, đáng nên kính lễ).

“Tùng lâm” (叢林) là khá nhiều cây cối mọc cùng một chỗ. Nó đã hiện tượng, đem lại một sự khái thị, tức là [khái thị về] sự hoạt động xã hội của nhân loại. Trong rừng rậm, nếu chúng ta quan sát kỹ lưỡng, [sẽ thấy] cây cối đều cùng thuộc một loại, rất ít có giống khác mọc xen tạp. Đây chính là như kinh Dịch đã nói: “*Vật dĩ loại tụ, nhân dĩ quần phân*” (Vật tụ theo từng loại, con người chia thành nhóm). Do vậy, ngay cả thực vật đều mọc theo từng loại một, hình thành giống như một đoàn thể. [Điều này đã] ban cho chúng ta một khái thị, con người là động vật mang tánh chất sống thành bầy đàn trong xã hội. Trong sự quần cư (群居, sống thành từng bầy, từng nhóm), điều quan trọng nhất là hòa thuận. Ngạn ngữ Trung Hoa có câu: “*Thiên thời chẳng bằng địa lợi, địa lợi chẳng bằng nhân hòa*”; trong giáo học truyền thống của tổ tiên, “*hòa vi quý*”.

Phật pháp càng coi trọng cư xử hòa thuận. Tăng đoàn Phật pháp, bốn người sống cùng với nhau, cùng tu, phải nên tuân thủ Lục Hòa Kính. Đức Phật nói Lục Hòa, điều thứ nhất là Kiến Hòa Đồng Giải, điều thứ hai là Giới Hòa Đồng Tu, [những điều còn lại là] Thân Hòa Đồng Trụ, Khẩu Hòa Vô Tránh, Ý Hòa Đồng Duyệt, và Lợi Hòa Đồng Quân, nói sáu điều. Cổ thánh tiên hiền nói ba điều, tức là nói đến Thái Hòa (太和), Trung Hòa (中和) và Bảo Hòa (保和). Đại vũ trụ là Thái Hòa. Giữa con người với nhau, con người và trời đất, vạn vật cư xử hòa thuận, điều này thuộc về Trung Hòa. Làm thế nào để gìn giữ mối quan hệ này dài lâu, đây là Bảo Hòa. Thật sự làm được ba điều Hòa ấy, sẽ là thánh nhân, chẳng phải là phàm nhân. Làm được ba món Hòa viên mãn, chẳng thiếu khuyết mây may, thừa cùng chư vị, tức là thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc mới có thể làm được. Thánh nhân nêu ra cho chúng ta [thấy biết điều này], cho nên mới nói “*hòa vi quý*”.

Thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ nội tâm. Nội tâm bất hòa, hễ

chúng ta có ý niệm ích kỷ sẽ bất hòa, nội tâm sẽ bất hòa. Có cái tâm danh lợi, nội tâm sẽ bất hòa. Có tham, sân, si, sẽ bất hòa. Nội tâm bất hòa, thân thể sẽ không khỏe mạnh. Đặc biệt là tham, sân, si, đức Phật gọi chúng là Tam Độc. Vi khuẩn gây bệnh nghiêm trọng nhất trong thế gian chính là những thứ này. Do bên trong có tham, sân, si, hễ bên ngoài vừa mới có một chút ô nhiễm, quý vị mới có thể cảm nhận ô nhiễm. Nếu quý vị chẳng có tham, sân, si, sẽ chẳng cảm nhận những thứ bên ngoài. Nói theo y học hiện thời, người ấy có năng lực miễn dịch, chẳng bị cảnh giới bên ngoài lây nhiễm. Từ bi có thể giải độc; vì thế, nói theo lý luận, lẽ ra con người chẳng bị mắc bệnh. Hễ bị bệnh, chắc chắn là tư tưởng và kiến giải của quý vị có sai lầm. Nếu quý vị có thể hoàn toàn tùy thuận thiên nhiên, thiên nhiên là Thái Hòa, Trung Hòa và Bảo Hòa; đức Phật đã dạy điều này hết sức rõ ràng, hết sức thân thiết, đó là Lục Hòa.

Thái Hòa, Trung Hòa và Bảo Hòa chính là điều thứ nhất, tức là Kiến Hòa Đồng Giải trong Lục Hòa, bao gồm trong ấy. Thực hiện bằng cách nào? Đức Phật đã dạy rất cụ thể, ba điều sau đó là để thi hành. Giới Hòa Đồng Tu, quý vị nhất định phải giữ quy củ. Trong Phật pháp, đây chính là nói đến Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tam Quy, Ngũ Giới, giới tỳ-kheo, giới Bồ Tát, ắt cần phải tuân thủ. Lại tiến cao hơn, thoát ly mười pháp giới, trở về Nhất Chân pháp giới, có còn phải tuân thủ những quy luật ấy hay không? Phải! Quy luật là gì? Mười nguyện Phổ Hiền. Nay chúng ta học tập một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh, chẳng phải là mười pháp giới, mà là Nhất Chân pháp giới; do vậy, lý này cũng rất sâu. Ai nấy đều tin tưởng, vâng giữ, xã hội này sẽ hòa thuận lắm!

Triết học Trung Hoa có nói “*hòa khí sanh tài*”, lời này là thật, chẳng giả! Người hiện thời hoài nghi, hòa khí thì của cải do đâu mà có? Thật sự có! Nếu quý vị nắm vững nguyên lý, sẽ chẳng hoài nghi. Nguyên lý là gì? Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng. Của cải là do tâm tưởng biến hiện, có thể biến bùn đất thành vàng ròng hay không? Thừa cùng chư vị, có thể chứ! Vật chất trọn chẳng phải là chân thật, khoa học hiện thời đã hiểu [điều này]. Tất cả vật chất bất quá là do công thức cấu tạo khác nhau mà thôi; thật ra, vật chất cơ bản giống hệt như nhau. Có nghĩa là ngày nào đó, quý vị có năng lực khiến cho tất cả vật chất biến hóa thuận theo lòng mong muốn, vậy là được rồi, cảnh giới này sẽ hiện tiền. Ở nơi đâu? Thế giới Cực Lạc là như thế đó, thế giới Hoa Tạng là như thế đó. Dân cư bên ấy thuận theo lòng mong muốn, tâm tưởng, sự thành, chẳng cần lo toan, chẳng cần tạo tác, há có phải sống vất vả như loài người chúng ta, chẳng cần! Hòa khí sanh tài là thật, chẳng giả! Do

quý vị bất hòa, bản thân quý vị cũng bất hòa. Một kẻ thường cầu giận, đối xử tốt với kẻ này, đối xử tệ với kẻ kia, sẽ là bất hòa. Nếu thật sự hòa, do hòa sẽ bình, quý vị đối với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật, chắc chắn là bình đẳng, do vậy là hòa. Bất bình thì lấy đâu ra hòa? Bất bình cũng chẳng thanh tịnh, trong ấy có đạo lý to lớn.

Trông thấy rừng cây, bèn nghĩ đến rất nhiều người tụ tập cùng một chỗ; do vậy, vào thời cổ, đạo tràng của Phật giáo được gọi là Tùng Lâm. Khá nhiều người tu hành cùng một chỗ, ở chung một chỗ, sinh hoạt với nhau, giống như rừng cây vậy. Do vậy, trông thấy rừng cây, khi quý vị đi khát thực, nhất định sẽ gặp phải, [điều ấy] dẫn phát hồng nguyện của Bồ Tát, “*chư thiên cập nhân, sở ưng kính lễ*” (chư thiên và người, đáng nên kính lễ). Niệm nào cũng đều chớ nên quên mất chữ Kính này! Phạm phu khác Phật, Bồ Tát ở chỗ nào? Phật, Bồ Tát thời thời khắc khắc gìn giữ “*lễ kính chư Phật*”. Hoa Nghiêm là cảnh giới Phổ Hiền. Tỳ Lô Giá Na Phật trong kinh Hoa Nghiêm biểu thị bản thể của vạn hữu trong vũ trụ. Tỳ Lô Giá Na Phật chẳng có hình tướng, [Ngài chính là] Pháp Tánh. Tuy chính Ngài chẳng có hình tướng, Ngài có thể hiện hết thầy hiện tướng, có thể biến hết thầy hiện tướng, đó là gì? Đây là Ngài khởi tác dụng.

Có Thể, sẽ có Dụng; hễ có Dụng, sẽ có thể hiện tướng. Do vậy, Tỳ Lô Giá Na tượng trưng cho Lý Thể. Xét đến ý nghĩa của Tỳ Lô Giá Na (Vairocana), [Tỳ Lô Giá Na] là tiếng Phạn, có nghĩa là Biến Nhất Thiết Xứ (遍一切處, trọn khắp hết thầy mọi nơi), đương nhiên cũng là trọn khắp hết thầy các thời, có ý nghĩa này. Trọn khắp hết thầy mọi nơi đây nhé! Nói thật ra, ngay cả hư không cũng do nó (Pháp Tánh) biến hiện. Các nhà vật lý học hiện thời đã dần dần phát hiện: Hư không cũng chẳng phải là thật. Thời gian và không gian đều chẳng phải là thật. Rất khó có! Và cũng là khá thông minh, họ đã phát hiện. Từ mấy ngàn năm trước, đức Phật đã dạy [chuyện này] rất rõ ràng.

Nó khởi Dụng (tác dụng), Dụng là do hai cương lãnh, một là Giải, hai là Hạnh, hai môn Giải và Hạnh. Giải thuộc về trí huệ, lý giải, chúng ta thường gọi nó là gì? Phật Tánh. Nói Pháp Tánh thì Pháp Tánh là Tổng, nói Pháp Tánh là nói đến Lý Thể. Nói Phật Tánh là nói đến trí huệ vốn sẵn có trong Pháp Tánh! Chúng ta gọi trí huệ Bát Nhã là Phật Tánh. Phật Tánh là giác tánh, Bản Giác. Khởi Tín Luận bảo: “*Bổn Giác vốn có*”. Bản Giác là Phật Tánh; vì thế, hết thầy hữu tình chúng sanh đều có Phật Tánh, Bản Giác vốn có mà! Mê: Mê là bất giác, “*bất giác vốn không*”. Vì thế, Bất Giác là tập tánh. Cổ nhân nói “*bản tánh vốn thiện*”, thiện ở

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

đây chẳng phải là thiện trong thiện ác. Thiện theo kiểu thiện ác là tập tánh, chẳng phải là bản tánh! Trong bản tánh chẳng có thiện hay ác, đây mới là chân thiện. Thiện và ác đều chẳng có, nó mới thật sự thanh tịnh. Hễ có thiện và có ác thì đã bị nhiễm bần. Nó thật sự thanh tịnh, bình đẳng, chẳng phải là tương đối, chúng ta phải hiểu điều này. Hạnh môn là sự tình thiên biến vạn hóa; thiên biến vạn hóa nơi mặt Sự quý vị đều có thể lý giải. Có thể lý giải, đó là một phần Giác, một phần trí huệ; do vậy, đó là Phật Tánh. Còn như thiên biến vạn hóa, danh từ sẽ là Pháp Thân: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”.

Trong kinh Hoa Nghiêm, vị biểu thị trí huệ chính là Văn Thù Bồ Tát, vị biểu thị Hạnh Môn chính là Phổ Hiền Bồ Tát. Hoa Nghiêm coi trọng Hạnh, nên xếp Phổ Hiền Bồ Tát hạng nhất, Văn Thù Bồ Tát xếp hàng thứ hai. Trong nghi thức, chúng ta thấy cách xếp đặt hình tượng Phật, Bồ Tát, thờ phụng tượng Phật trong Phật môn, nhất định là một vị Phật, hai vị Bồ Tát. Đức Phật biểu thị bản thể, hai vị Bồ Tát thì một vị biểu thị Giải Môn, vị kia biểu thị Hạnh Môn. Quý vị nhìn vào cách thờ phụng, sẽ biết: Một vị biểu thị Giải Môn, vị kia biểu thị Hạnh Môn. Quý vị nhìn vào cách thờ phụng của họ, sẽ biết tông phái ấy chú trọng Hạnh Môn hay là Giải Môn, vừa thấy sẽ biết ngay.

Trong Tịnh Độ Tông, quý vị thấy Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát: Quán Thế Âm Bồ Tát được xếp vào thượng vị, Đại Thế Chí Bồ Tát xếp tại hạ vị. Vừa thấy bèn biết tông phái này coi trọng Hạnh. Quán Thế Âm Bồ Tát biểu thị Hạnh, Đại Thế Chí Bồ Tát biểu thị Giải, biểu thị trí huệ. Đối với cách thờ trong tông Hoa Nghiêm, quý vị nhìn vào, thấy Văn Thù Bồ Tát được xếp thứ nhất, Phổ Hiền Bồ Tát được xếp sau đó, [sẽ biết] tông Hoa Nghiêm thuộc về Giáo Hạ, coi trọng Giải Môn, đã giải rồi mới tu. Tịnh Tông chẳng phải [như vậy], Tịnh Tông vừa mở đầu đã coi trọng tu, vừa tu vừa cầu giải, xếp tu vào hàng đầu. Quý vị nhìn vào cách thờ hình tượng, sẽ thông hiểu. Như trong cách thờ của tông Thiên Thai, tông Thiên Thai thờ Thích Ca Mâu Ni Phật chính giữa, hai vị tôn giả thì một là thờ A Nan, vị kia là thờ Ca Diếp. A Nan được thờ ở vị trí thượng thủ, Ca Diếp thờ tại vị trí hạ thủ. Vừa nhìn bèn biết họ coi trọng Giải Môn. Giải trước đã, trước Giải sau Hạnh. Giáo Hạ đều là “*Giải trước, Hạnh sau*”. Vì thế, quý vị nhìn vào cách thờ tượng Phật, sẽ biết tông phái ấy thiên về môn nào. Hai môn Giải và Hạnh đều trọng yếu.

Tuy vậy, từ đầu cho đến chỗ này của kinh Hoa Nghiêm, toàn là do Văn Thù Bồ Tát biểu thị pháp, Văn Thù Bồ Tát đóng vai trò chủ đạo. Phẩm kinh này tuy do Trí Thủ Bồ Tát nói, Văn Thù Bồ Tát nêu câu hỏi,

nêu ra khá nhiều câu hỏi, Trí Thủ Bồ Tát giải đáp từng chuyện một²³. Do vậy, nói theo cách hiện thời, Văn Thủ Bồ Tát là người chủ trì. Nhưng đến phần cuối cùng của kinh, “*mười đại nguyện vương hương dẫn về Cực Lạc*”. Vì thế, cổ nhân nói Hoa Nghiêm là Đại Bản của kinh Vô Lượng Thọ, rất có lý! Nếu chúng ta đối với Tịnh Độ chẳng đủ tín tâm, hoài nghi, hãy nên làm như thế nào? Học Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm nói căn kẽ, nói minh bạch. Tôi nầy sanh tín tâm đối với Tịnh Độ, xác thực là do Hoa Nghiêm. Nếu chẳng đọc Hoa Nghiêm, từ đầu đến cuối sẽ đánh dấu hỏi đối với Tịnh Tông. Nghi vấn là chương ngại lớn nhất cho người tu hành.

Nhưng trong Hạnh Môn, quan trọng nhất là học từ chỗ nào? Chuyện này không chỉ là trong Phật pháp, ngay cả pháp thế gian cũng chẳng phải là ngoại lệ. Chúng ta làm người, cầu học, tu hành thì bắt đầu từ nơi đâu? Ngay từ một chữ Kính. Quý vị nhìn vào truyền thống Nho gia, câu đầu tiên trong Lễ Ký là “*Khúc Lễ viết, vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “Không gì chẳng kính”). Trong các sám nghi, tức các nghi thức sám hối để bái sám, câu đầu tiên là “*nhất thiết cung kính, nhất tâm đánh lễ*”. Quý vị thường thấy câu ấy, sẽ biết nhập môn từ nơi ấy. Có người hỏi Ấn Quang đại sư, có bí quyết để khế nhập cảnh giới của Phật hay không? Ấn Quang đại sư bảo “có”, bí quyết là gì? Thành kính. “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Quý vị học Phật mà chẳng đạt được gì là do quý vị chẳng có công phu thành kính. “*Thành*” (誠) là chẳng có hư ngụy.

Phật pháp bảo “*trực tâm là đạo tràng*”, Khởi Tín Luận nói đến Bồ Đề tâm, đầu tiên là “*trực tâm*”. Trực tâm là chân tâm, là Thể của Bồ Đề tâm. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật giảng về Bồ Đề tâm, gọi cái Thể của Bồ Đề tâm là “*chí thành tâm*”. Luận (Khởi Tín Luận) gọi chí thành tâm là “*trực tâm*”. Trực tâm là chí thành tâm, chân thành. Có Thể, đương nhiên là có Dụng, đức Phật giảng căn kẽ: Dụng có Tự Thọ Dụng và Tha Thọ Dụng, tức là chúng ta dùng cái tâm gì đối với chính mình, dùng cái tâm như thế nào để đối đãi kẻ khác. Đối với chính mình thì gọi là thâm tâm, đối với người khác thì gọi là đại bi tâm. Nói cách khác, đối với người khác phải đại từ đại bi, đối với chính mình phải thâm tâm. Thâm tâm là gì? Rất khó nói cho rõ ràng! Tôi đọc các bản chú giải của khá

²³ Ở đây, Hòa Thượng vô ý nói nhầm. Phẩm kinh này do Trí Thủ Bồ Tát hỏi, Văn Thủ Bồ Tát đáp bằng một trăm bốn mươi một nguyện. Do tôn trọng nguyên văn, chúng tôi để nguyên không sửa.

nhiều vị tổ sư đại đức từ xưa, tôi thấy cũng rất khó vừa lòng, càng xem càng mê hoặc, càng giảng người ta càng nghe không hiểu. Về sau, tôi đọc kinh Vô Lượng Thọ, đột nhiên hiểu rõ. “*Thanh tịnh, bình đẳng, giác*” trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ chính là thâm tâm. Do vậy, đối với chính mình, phải gìn giữ cái tâm thanh tịnh, phải gìn giữ cái tâm bình đẳng, gìn giữ cái tâm giác, giác chứ không mê. Đây là thâm tâm.

Tôi giảng “*Bồ Đề tâm*” thành mười chữ, “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, những điều này mọi người dễ hiểu. Chúng ta khởi tâm động niệm đều có thể tương ứng với năm điều ấy, đó gọi là “*phát Bồ Đề tâm*”. Nếu quý vị khởi tâm động niệm trái nghịch với những điều ấy, sẽ chẳng có Bồ Đề tâm. Chẳng có Bồ Đề tâm thì là luân hồi tâm. Trên cơ bản, quý vị là hư ngụy. Hư ngụy không chỉ là đối với kẻ khác, mà đối với chính mình cũng hư ngụy, mê mất bản thể của cái tâm Bồ Đề. Mê mất bản thể, đương nhiên cái tâm của quý vị sẽ chẳng thanh tịnh. Quý vị có tham, sân, si, mạn, có lòng ích kỷ, có thị phi, nhân ngã, có tham cầu hưởng thụ ngũ dục, lục trần, tâm quý vị chẳng thanh tịnh. Quý vị có cái tâm cao thấp, có kiêu căng, ngã mạn, tâm quý vị bất bình đẳng. Quý vị chẳng thể đối đãi chúng sanh một mực nhân từ như nhau, ta đối với con người thì rất bình đẳng, nhưng đối với muỗi, ruồi, kiến thì có bình đẳng hay không? Đối với muỗi, ruồi, kiến cũng bình đẳng; đối với các thứ bùn, đất, cát có bình đẳng hay không? Đối với khoáng vật cũng phải bình đẳng, chẳng dễ dàng! Vì sao bình đẳng? Cùng do Pháp Tánh biến ra! “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, cùng một tánh thức. Do vậy, kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tình và vô tình, cùng viên thành Chung Trí*”, nói rất viên mãn. “*Tình*” là hữu tình chúng sanh, [bao gồm] nhân loại, bao gồm động vật, đều xem như có tình cảm. Nay chúng ta nói vô tình là thực vật, khoáng vật, và hiện tượng tự nhiên. Cùng viên thành Chung Trí: “*Viên*” là viên mãn, Chung Trí là thành Phật, đạt đến địa vị Phật rốt ráo, làm sao có thể khinh dễ cho được? Làm sao có thể chẳng có tâm cung kính?

Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta, trong Hạnh Môn, Ngài đã quy nạp vô lượng hạnh nguyện thành mười loại lớn. Loại thứ nhất là “*lễ kính chư Phật*”. Chẳng làm được điều này, sẽ chẳng đạt đến Phật pháp giới [là pháp giới] cao nhất trong mười pháp giới! Người nào có thể làm được? Pháp Thân Bồ Tát, Ngài đã vượt thoát mười pháp giới, trụ trong Nhất Chân pháp giới, có thể làm được. Còn có một pháp môn đặc biệt, vắng sanh thế giới Cực Lạc sẽ có thể làm được. Nay chúng ta học tập, mức độ thấp nhất phải giống như Nho gia đã nói: “*Phàm là người, đều phải nên*

yêu thương”. Quý vị có thể làm được điều này đôi chút đã là khá lắm rồi. Tuy chưa thể viên mãn, tuy chẳng thể đạt tới mục tiêu, nhưng có cùng một phương hướng, đây là điều hết sức khó có, hết sức đáng quý. Quý vị có thể yêu thương người khác, sẽ chẳng thể hại người. Quý vị có thể yêu thương người khác, sẽ tôn kính người khác. Quý vị có thể yêu thương con người, sẽ có thể chăm lo cho người khác, tự nhiên có thể giúp đỡ người khác.

Tự hành rồi sau đó sẽ có thể giáo hóa người khác. Chính mình chẳng làm được, toan dạy người khác, giả trá! Vì sao? Quý vị nói, nói đến nổi hoa trời rơi tán loạn, bản thân quý vị chẳng làm được, người khác sẽ đánh dấu hỏi ngay sau đó: “Người đang lừa dối chúng ta! Nói nghe bùi tai như vậy, chính người chẳng làm được!” Vì sao? Người ta chẳng phục. Làm sao để khiến cho người khác phục? Ta làm được. Tôi làm được rồi mới nói cho quý vị nghe, quý vị sẽ phục. Tôi nêu gương cho quý vị thấy. Vì thế, tôi thường nói: Trên thế giới có khá nhiều nhà tôn giáo, những vị sáng lập tôn giáo, đức Phật, Gia Tô (Jesus), Ma Tây (Moses), Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed), Khổng Tử, Lão Tử, đều là tự mình hoàn toàn làm được rồi mới nói, không có ai chẳng phục. Vì thế, đối với *“lễ kính chư Phật”*, nay chúng ta tối thiểu phải thực hiện bằng *“phàm là người, đều phải thương yêu”*. Phàm là người thì đều nên lễ kính, *“kính”* là nội tâm, *“lễ”* là bề ngoài, phải nghiêm túc thực hiện!

Hiện thời, toàn thế giới động loạn, nếu quý vị hỏi nguyên nhân gây ra động loạn ư? Do đánh mất lễ kính. Giữa con người với nhau chẳng có lòng yêu thương, chẳng có cung kính, chẳng có lễ phép, làm sao họ chẳng loạn cho được? Thiện nhân thế gian và xuất thế gian đều đặc biệt coi trọng giáo dục. Nho gia nói đến Lễ, Phật pháp nói đến Giới, tức giới luật. Trong giới luật bao hàm oai nghi, lễ kính ở trong oai nghi. Vì thế, chẳng có giới, sẽ chẳng có Phật. Chẳng có lễ, sẽ chẳng có Nho! Nay mọi người đều biết Phật pháp suy vi, người học Phật rất nhiều, vì sao Phật pháp suy vi? Người học Phật tuy đông, không trì giới, nghĩ “trì giới quá khó!” Niệm Phật mà không trì giới thì có thể vãng sanh hay không? Chẳng thể vãng sanh, chúng tôi đã nói lời này rất nhiều!

Từ xưa, tổ sư đã rất từ bi nêu bày *“trì giới niệm Phật”*, đó là đối ứng với đại chúng trong xã hội hiện tiền mà nói. Kể tại gia học Phật, chẳng làm được Thập Thiện, chẳng làm được Tam Quy, Ngũ Giới, làm sao có thể thành tựu cho được? Vì thế, ngày hôm qua có khá nhiều đồng học hỏi về vấn đề niệm Phật vãng sanh, tôi cũng giải đáp cho mọi người: Quý vị hãy khéo suy ngẫm. Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới chẳng làm

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

được, mỗi ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, có thể vãng sanh hay không? Chẳng thể! Tiêu chuẩn của thiện và ác là giới luật. Tại gia học Phật thì Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới nhất định phải làm được, quý vị mới có thể vãng sanh. Mở kinh ra, “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” có phần của quý vị. Đây chính là tiêu chuẩn của thiện. Nếu chẳng có điều ấy, quý vị chẳng phải là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, mỗi ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu vẫn chẳng thể vãng sanh. Dùng phương pháp niệm Phật để niệm cho mất hết các nhân tố khiến cho chúng ta không thể trì giới, như vậy thì được, sẽ có công đức; nhưng vì sao chẳng làm được? Chúng ta phải tìm ra cội rễ. Đức Phật đã nêu cội nguồn, trong kinh Phật Tạng, đức Phật đã dạy: “*Nếu không học Tiểu Thừa trước, sau đó học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử đức Phật*”. Học Phật chẳng thể vượt cấp, phải tuân theo thứ tự, từ Tiểu Thừa cho đến Đại Thừa, quý vị mới có cơ sở. Thập Thiện Nghiệp Đạo là Đại Thừa, chung cho Đại lẫn Tiểu Thừa.

Chúng ta hãy suy ngẫm về Trung Hoa. Khi Phật giáo truyền sang Trung Hoa, xác thực là kinh điển Tiểu Thừa truyền sang khá phong phú, gần như là truyền sang toàn bộ. Trong Tạng Kinh hiện thời, phần Tứ A Hàm chính là kinh Tiểu Thừa. Nhưng Tiểu Thừa ở Trung Hoa, đại khái là từ giữa đời Đường trở đi, Tiểu Thừa bèn suy, chẳng có ai học. Vào thời Đường, Tiểu Thừa có hai tông, tức Câu Xá Tông và Thành Thật Tông, rất nhiều người cũng chẳng biết hai tông ấy, [danh xưng của chúng] biến thành danh từ lịch sử, chẳng còn nữa! Vì thế, tại Trung Hoa chỉ có tám tông Đại Thừa, có thể thành tựu hay chẳng? Trải các đời, người thành tựu vẫn thật sự chẳng ít! Do nguyên nhân nào? Người học Phật tại Trung Hoa, bất luận tại gia hay xuất gia, chẳng có ai không học Nho, chẳng có ai không học Đạo, tức là đặt vững cơ sở trên thư tịch của Đạo gia và sách vở của Nho gia, vậy thì được! Cơ sở ấy so ra trọn chẳng thua kém cơ sở Tiểu Thừa; cho nên [Phật giáo tại Trung Hoa thuở trước không cần học Tiểu Thừa] vẫn được! Đến thế hệ của chúng ta, rắc rối nầy sanh, chẳng có cơ sở Nho, chẳng có cơ sở Đạo, cơ sở Tiểu Thừa cũng chẳng có. Do vậy, tu Thập Thiện khó khăn, xuất hiện vấn đề ở chỗ này.

Vì thế, trong những năm qua, chúng tôi cực lực đề xướng Đệ Tử Quy, vì sao? Đệ Tử Quy là cội rễ của Nho gia. Chúng ta kiến lập Phật pháp từ cội rễ này, sẽ là đúng, Phật pháp có thể sống động. Giống như trồng thực vật, đối với những mầm cây nhỏ, dùng nước, đất để giúp nó tăng trưởng, ta dùng Đệ Tử Quy để vun bồi, tăng trưởng [Phật pháp].

Nếu chẳng có căn cội ấy, [sẽ thực hiện] Thập Thiện Nghiệp Đạo rất khó, đạo lý ở chỗ này. Do vậy, chúng ta phải khẳng định Đệ Tử Quy thuộc về giới luật, là giới luật cơ bản, là cơ sở của Thập Thiện Nghiệp. Có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện Nghiệp Đạo, sau đấy lại học Tam Quy, Ngũ Giới, người ấy (người học như vậy) sẽ có thể thực hiện được. Hiện thời, ngay cả Tam Quy và Ngũ Giới cũng đều chẳng thể thực hiện.

Tam Quy là tổng cương lĩnh, tông nguyên tắc do Phật, Bồ Tát truyền dạy cho chúng ta, vừa nhập môn bèn truyền cho chúng ta, khiến cho chúng ta biết phương hướng ấy, biết mục tiêu ấy. Phật là giác chứ không mê, Pháp là chánh chứ không tà, Tăng là tịnh chứ chẳng nhiễm. Do vậy, Phật, Pháp, Tăng là giác, chánh, tịnh. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đại sư đã nói rõ ràng, Ngài trao truyền quy y cho kẻ khác, chẳng đọc “*quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng*”, Ngài đọc: “*Quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh*”. Thuở trước, tôi xem Đàn Kinh thấy đoạn ấy, bèn suy nghĩ: Vì sao Ngài phải nói theo kiểu như vậy? Từ xưa tới nay đều là niệm “*quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng*”, vì sao Lục Tổ lại thay đổi? Vào thời đại Lục Tổ, Phật pháp đã truyền đến Trung Hoa sáu bảy trăm năm, chắc là thời gian đã lâu, thường nói là “*càng truyền, càng sai ngoa*”, mọi người đối với ý nghĩa của Phật, Pháp, Tăng đều mơ hồ, nẩy sanh hiểu lầm, chẳng đạt được lợi ích thật sự từ Tam Quy. Vì thế, Tổ sửa lại, sửa rất có lý. Tiếp đó, Ngài giải thích, “*Phật là giác, Pháp là chánh, Tăng là tịnh*”, Ngài có giải thích ngay sau đó. Nay chúng ta khởi tâm động niệm là giác hay mê? Là chánh hay tà? Là tịnh hay nhiễm? Nay chúng ta khởi tâm động niệm vẫn rơi vào “*mê, tà, nhiễm*”, há có “*giác, chánh, tịnh*”? Tam Quy như vậy là giả trá, chẳng thật!

Làm được điều nào trong Ngũ Giới? Ta chẳng giết người, nhưng quý vị có giết muỗi, kiến hay chăng? Muỗi cắn quý vị, chẳng phải là quý vị đập bốp một phát khiến cho nó chết tươi ư? Quý vị nhìn thấy gián, thấy chuột, có ý niệm giết chúng hay không? Hễ có ý niệm ấy, theo pháp Đại Thừa, quý vị đã phá giới. Giới Đại Thừa luận tâm, chẳng luận sự. Quý vị khởi tâm động niệm, còn có ý niệm sát, dẫu chẳng có sát nghiệp, nhưng sát tâm chẳng đoạn! Đối với trộm cắp, ta chẳng cướp đoạt của kẻ khác, cũng chẳng ăn trộm của người ta, nhưng có ý niệm chiếm đôi chút tiện nghi hay không? Hễ có ý niệm chiếm tiện nghi, tức là chẳng dứt cái tâm trộm cắp, vậy thì làm sao được? Hiện thời, có rất nhiều người, đối với chuyện đóng thuế cho quốc gia, luôn tìm cách sao cho có thể đóng ít hơn đôi chút. Đây là cái tâm gì vậy? Tâm trộm cắp! Khó lắm! Thật sự là khó!

Đối với điều này, trong một đời tôi đã từng thấy một vị. Cụ hiệu trưởng của tôi xưa kia là tiên sinh Châu Bang Đạo chẳng có mấy may ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Những chuyện khác tôi không dám nói, chứ điều này chính mắt tôi thấy, đích thân trông thấy. Khi cụ làm Chánh Vụ Thứ Trưởng của Khảo Tuyển Bộ²⁴, tức là Phó Bộ Trưởng, nhà nước cấp cho cụ một chiếc xe. Cụ đi làm, đi công tác bèn ngồi xe ấy, nhưng đi thăm bạn bè riêng tư thì vẫn ngồi xe công cộng. Cụ nói: “Đó là việc riêng của tôi, chẳng thể lãng phí xăng của nhà nước”. Chánh quyền gắn điện thoại cho cụ. Chuyện công thì cụ dùng điện thoại ấy. Cụ có chuyện gì thuộc về cá nhân cần gọi điện thoại, bèn ra trạm điện thoại công cộng ngoài ngõ để gọi. Do vậy, con trai cụ là bạn học của chúng tôi có nói: “Ông già ấy quá ương bướng! Chánh quyền cấp cho mình, mình sử dụng là được rồi. Ông lão cố chấp đến mức độ như thế đó”. Vì thế, con cái cụ khi ở nhà muốn gọi điện thoại cho bạn bè đều không được, nhất định phải ra đầu ngõ gọi điện thoại công cộng. Làm như thế mới thật sự là chẳng có cái tâm trộm cắp, quý vị liền biết là chẳng dễ dàng đâu nhé!

Từ tuổi trung niên trở đi, thầy Châu theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học Phật. Nhìn từ sự hành trì ấy, chúng ta thấy người làm quan chẳng có một mấy ý niệm tham ô, rất hiếm có, giữ bổn phận. Tiền lương của chính mình cũng không dư dả cho lắm, trong nhà hết sức tiết kiệm. Tiết kiệm để còn giúp đỡ thân thích, bằng hữu tại Đại Lục, hằng tháng cụ đều gởi chút tiền về đó. Đời này, chúng tôi thấy vị ấy, bội phục năm vóc sát đất. Bởi lẽ, thầy dạy chúng tôi, thầy nói xong bèn làm được. Trong nhà trường xưa kia là như vậy đó. Vì thế, các đồng học chúng tôi vĩnh viễn cảm niệm cụ hiệu trưởng ấy, xác thực là có phong vị của cổ nhân. Đối đãi với bất luận kẻ nào, cụ đều lễ độ, khiêm hư, hạ mình, cụ luôn làm

²⁴ Khảo Tuyển Bộ (考選部) là một bộ được thành lập bởi sắc lệnh Tổ Chức Tuyển Cử ban hành vào ngày Hai Mươi Một tháng Bảy năm 1948 của Trung Hoa Dân Quốc, chuyên trách các vấn đề thi cử để khảo hạch công chức nhằm chọn lựa chuyên viên cho các cơ cấu chánh phủ. Đồng thời kiêm nhiệm trách nhiệm giám sát các cơ cấu trực thuộc về việc điều hành công tác tuyển cử. Đứng đầu bộ này là một bộ trưởng, hai thứ trưởng (phó bộ trưởng) được gọi là Chánh Vụ Thứ Trưởng và Thường Vụ Thứ Trưởng. Bộ này lại chia thành nhiều ty, như Khảo Tuyển Quy Hoạch Ty, Đặc Chung Khảo Tuyển Ty, Tổng Vụ Ty, Cao Phở Khảo Thí Ty v.v... Khảo Tuyển Bộ trực thuộc Khảo Thí Viện trong cơ cấu Ngũ Viện của chánh quyền Trung Hoa Dân Quốc. Ngũ Viện là Hành Chánh Viện, Lập Pháp Viện, Tư Pháp Viện, Khảo Thí Viện và Giám Sát Viện.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

cho chúng tôi trông thấy. Tại Đài Trung Liên Xã, cụ làm công quả, quét sàn, khách từ bên ngoài đến viếng thăm thầy Châu, cụ hỏi “vị nào?” [Thưa], Châu Bang Đạo! Cụ chẳng nói chi hết, làm xong việc, trở ra sau, mặc quần áo đàng hoàng ra tiếp khách, “chính là tôi đây”. Người ta thấy vậy sững sờ, lúc mới vào, cứ tưởng cụ là nhân viên tạp vụ của liên xã, chẳng có một tí kênh kiệu nào! Thật sự có học vấn, thật sự có đạo đức.

Vì thế, chúng ta phải hiểu, tu hành thực hiện từ chỗ nào, hôm nay đọc đến phần “*kính lễ*” này, [mới hiểu phải kính lễ] bất luận đối với ai. Trước kia, ở Đại Lục, thầy Châu từng làm sảnh trưởng²⁵ của giáo dục sảnh tỉnh Giang Tây, là giáo sư đại học, đối xử với người hầu đều luôn khách sáo, cho nên người nào chỉ cần tiếp xúc cụ, chẳng có ai không bội phục. Gia giáo hết sức nghiêm ngặt, con cái cụ thường nói với tôi, làm học trò của cụ thì được, chứ làm con cụ khổ lắm, rất khó chịu. Con cái cụ thường kể khổ trước mặt chúng tôi, họ bị quản thúc quá nghiêm. Con cái đã khôn lớn cả rồi, đều đã ba bốn mươi tuổi rồi, vẫn bị quản lý như trẻ nhỏ, rất nghiêm ngặt. Những ưu điểm trong suốt cuộc đời thầy quá nhiều, đáng cho chúng ta học tập, đáng cho chúng ta ngưỡng mộ. Cụ đã thực hiện giáo huấn của Phật Đà và giáo huấn của thánh hiền. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta “*lễ kính chư Phật*”, “*chư Phật*” là quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật. Vị lai Phật là ai? Hết thấy chúng sanh là vị lai Phật! Do vậy, đối với hết thấy chúng sanh đều phải lễ kính, đạo lý ở ngay chỗ này. Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói “*hết thấy chúng sanh đều là cha mẹ của chúng ta trong quá khứ, là vị lai chư Phật*”. Nếu quý vị thật sự hiểu hai câu này, sẽ thấy “*lễ kính chư Phật*” chẳng khó! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới đây!

Tập 1531

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn kệ tụng thứ sáu, tiểu đoạn thứ hai, tức phần Đồ Sự Cảnh Nguyện (睹事境願, những nguyện phát khởi khi thấy cảnh và sự).

²⁵ Sảnh trưởng (廳長): Sảnh trưởng là người đứng đầu một cơ quan hành chính chuyên trách cao nhất trong các tỉnh, các khu tự trị, các thành phố. Có thể hiểu Sảnh tương đương với Ty của Việt Nam. Sảnh giáo dục tức là ty giáo dục, ở đây là ty giáo dục tỉnh Giang Tây. Trong các bộ, các cơ cấu đặc trách chuyên biệt cũng gọi là Sảnh.

Hôm qua, chúng tôi đã nói đến nguyện thứ ba. Ba bài kệ một, hai, ba rất dễ khơi gợi mọi người, [bởi lẽ], trong cuộc sống hằng ngày, hầu như mỗi ngày chúng ta đều có thể gặp [những chuyện ấy]. Khi gặp, có thể dấy lên nguyện tâm hay chẳng? Rất khó! Khó ở chỗ nào? Cổ nhân nói: “*Chỗ sống, chỗ chín chẳng chuyển được*”. Tập khí phiền não của chúng ta đã dưỡng thành thói quen, rất thân thuộc. Do vậy, bất luận trong cảnh giới, bất luận nơi chốn nào, khởi tâm động niệm luôn tùy thuận phiền não, chẳng có cách nào tùy thuận Tánh Đức.

Một trăm bốn mươi một nguyện này, nguyện nào cũng đều là Tánh Đức. Hiện thời, tập khí phiền não của chúng ta đã chín muồi, quá thuần thực, còn Tánh Đức hết sức xa lạ! Ở đây, Phật, Bồ Tát nói với chúng ta, chúng ta nghe dạy cũng hết sức hoan hỷ, nhưng chớp mắt là quên bẵng! Trong cuộc sống hằng ngày, khi gặp gỡ những người hoặc sự vật ấy, vẫn tùy thuận phiền não, chẳng có cách nào tùy thuận tự tánh. Những chỗ này cũng gọi là “*công phu chẳng đắc lực*”. Vì sao công phu chẳng đắc lực? Do chẳng thể chuyển cảnh giới, có nghĩa là quý vị chẳng quay đầu được! Quay đầu là bờ, “*bờ*” là “*bờ kia*” (彼岸, bỉ ngạn) của Bồ Tát, là “*bờ kia*” của Phật Đà. Nay chúng ta đang ở bên nào? Chúng ta đứng đối diện, đối diện Phật, Bồ Tát, [thuộc về] bờ phàm phu, bờ lục đạo luân hồi! Nếu chẳng chuyển lại được, nếu chúng ta hỏi: “Niệm Phật có thể vãng sanh hay không?” Thừa cùng chư vị, [nếu như] chẳng chuyển lại được, dầu niệm Phật, chẳng thể vãng sanh! Nói thật đấy, chẳng giả đâu nhé!

Chẳng phải là Tịnh Tông nói “*đời nghiệp vãng sanh*” ư? Không sai! Trong kinh cũng nói như thế, tổ sư đại đức cũng thường dạy chúng ta như thế; nhưng quý vị phải ghi nhớ: Nói “*đời nghiệp*” (帶業, mang theo nghiệp) chính là “*đời cựu nghiệp*” (mang theo nghiệp cũ), là mang theo tập khí, chẳng phải là mang theo hiện hành. “*Hiện hành*” (現行) chính là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác trong hiện tiền, chẳng thể mang theo những thứ ấy! Nói cách khác, hạn độ thấp nhất để niệm Phật vãng sanh là phải không chế hiện hành; điều đó được gọi là “*chế phục phiền não*”. Chẳng đoạn phiền não, nhưng ta có năng lực không chế nó, khiến cho nó chẳng khởi tác dụng, như vậy thì mới hữu dụng. Vừa niệm Phật, vừa nổi nóng, làm sao có thể vãng sanh cho được? Làm sao có thể cảm ứng cho được? Vừa tụng kinh, vừa nghĩ đến chuyện xấu. Đây là nghiệp chướng quá nặng, chẳng thể chuyển được, phiền toái ở chỗ này. Chúng ta chớ nên không biết! Có cần phải dụng công hay không? Thật sự phải dụng công! Ta chẳng chuyển được! Chẳng chuyển

được là do công phu chẳng đặc lực, vẫn phải tăng cường, quyết định chẳng có ngờ vực! Nếu quý vị có ngờ vực, sai mất rồi, quyết định chẳng có ngờ vực! Nói thật ra, công phu vẫn phải tăng cường. Chẳng phải là không có công phu, mà là chưa đủ độ mạnh.

Vì thế, chẳng chuyển được! Cái tâm cảnh giác không đủ; đây là do ngu si nặng nề, chẳng thấu triệt giáo lý. Phải đọc kinh cho nhiều, nghe kinh cho nhiều, chuyện này quan trọng lắm, tri kiến đây nhé! Chánh tri chánh kiến sẽ hướng dẫn quý vị có chánh ngữ, chánh hạnh, hết thấy đều là chánh. Tà tri tà kiến hướng dẫn quý vị, hết thấy sẽ đều là tà. Kẻ học Phật mấy chục năm nhưng chẳng thể chuyển cảnh giới rất nhiều! Tịnh Tông coi trọng thật thà niệm Phật. Phạm là người hành trì thật thà, chẳng có ai không thành tựu! Chúng ta hãy ngẫm lại chính mình, nói thật sự là chẳng thật thà! “*Chẳng thật thà*” là gì? Chẳng nghe lời! Chẳng nghe theo lời đức Phật dạy! Hằng ngày đọc, hằng ngày nghe, chẳng làm theo; niệm thì cứ niệm, nghe thì cứ nghe, nhưng trong cuộc sống hằng ngày, quên sạch sành sanh! Vậy thì làm sao được nữa đây?

Quý vị thấy trong tiêu đoạn này, bài kệ đầu tiên quan trọng nhất: Phải cư xử hòa thuận cùng hết thấy mọi người, chúng ta có làm được hay không? Kinh chép: “*Nhược kiến chúng hội*” (Nếu thấy nhiều người tụ tập). “*Chúng*” (眾) là đại chúng. [“*Chúng hội*”] là đại chúng tụ tập lại. Người Hoa cứ ba người thì gọi là Chúng. Quý vị thấy cách viết chữ Chúng (眾) là do ba chữ Nhân (人) ghép lại. Trong Phật pháp, bốn người thì gọi là một Chúng. Từ bốn người trở lên là một đoàn thể nhỏ. Thấy có bốn năm người tụ tập tại đó, thông thường toàn là chuyện gẫu, tán nhảm, chẳng có một tí lợi ích nào, tạp tâm tán gẫu mà! Bọn đệ tử học Phật chúng ta phải vì họ “*thuyết thậm thâm pháp, nhất thiết hòa hợp*” (nói pháp rất sâu, hết thấy hòa hợp). Trong xã hội hiện thời, sự động loạn đã đến tình trạng khiến cho con người không thể chịu đựng nổi, rất đáng sợ. Giữa con người với nhau bất hòa, chúng ta phải thường suy ngẫm vì sao bất hòa? Lại còn phải suy ngẫm có sao cổ thánh tiên hiền, chư Phật, Bồ Tát có thể cư xử hòa thuận? Nói chung, chẳng khó gì mà không rút ra một kết luận: Những vị ấy đáng gọi là “*chí đồng đạo hợp*”, tự nhiên các Ngài bèn có thể cư xử hòa thuận. Bọn phạm nhân chúng ta nhóm lại, dẫu cho chúng ta ở trong cùng một đạo tràng, sẽ như thế nào? Chí bất đồng, đạo chẳng hợp, sẽ bất hòa ngay!

Trong kinh điển nhà Phật đã vạch ra, bày ra trước mặt chúng ta mười đường, tức là Phật đạo, Bồ Tát đạo, Thanh Văn đạo, Duyên Giác đạo, thiên đạo, A Tu La đạo [nhân đạo, súc sanh đạo, ngạ quỷ đạo, địa

ngục đạo]. Đây là mười pháp giới, hoặc [còn gọi là] “mười đường” (thập đạo). Chúng ta thuộc về đường nào? Chuyện này cũng rất rõ ràng. Hiện thời, ở trong cùng một đạo tràng, [thế mà] đạo bát đồng. Chúng ta là người trong cùng một đạo tràng, trong tương lai, khi vãng sanh, mạnh ai đi theo đường nấy. Tu hành rất tốt đẹp, [sẽ tiến nhập] Phật đạo, vãng sanh chính là đạo thành Phật. Chẳng thể vãng sanh, có người ở trong thiên đạo, có người ở trong nhân đạo, có người ở trong súc sanh đạo, trong địa ngục đạo, hay trong ngạ quỷ đạo. Mười đạo là nói tổng quát, trong mỗi đạo rất phức tạp, cũng có rất nhiều đẳng cấp bát đồng. Nay chúng ta trên hình thức tuy đều là đang học Phật, trên thực tế, có phải là thật sự [học Phật] hay không? Trong tâm mọi người hiểu rõ, chẳng cần phải nói! Nhưng nói chung, phải ghi nhớ, mọi người đều có nguyện vọng hướng thượng, vì sao chẳng dấy khởi, phải biết điều này! Chẳng làm người tốt đẹp, làm sao quý vị có thể tăng tấn cho được? Trong các buổi giảng, chúng tôi thường xuyên khuyến khích, cổ vũ các đồng học về chuyện này. Chư Phật, Bồ Tát đã nêu gương tốt nhất cho chúng ta, các Ngài thật sự làm được!

Tri kiến, Kiến Hòa Đồng Giải, là đối với chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, các Ngài thật sự hiểu rõ ràng, thật sự hiểu minh bạch. Chân tướng của vũ trụ và nhân sinh là gì? Kinh Bát Nhã đã nói hay lắm: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Kiến Hòa Đồng Giải được gọi là “*chí đồng đạo hợp*”. Có tri kiến chánh xác thì gọi là “*chánh tri chánh kiến, Phật tri Phật kiến*”. Vì thế, tâm các Ngài định. Các Ngài ở trong thế gian này, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, như như bất động, hiểu rành mạch. Như như bất động là Định, hiểu rành mạch là Chiếu, tức “*chiếu kiến*”; đó chính là Giới Hòa Đồng Tu. Tiêu chuẩn này chẳng phải là tiêu chuẩn bình phàm, mà là tiêu chuẩn của hàng Pháp Thân Bồ Tát, tức Pháp Thân Bồ Tát như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, chẳng phải là phàm phu, đương nhiên là hết thấy hòa hợp. Hết thấy vạn pháp trong khắp pháp giới hư không giới chẳng có gì không hòa hợp.

Chúng ta chẳng đạt đến cảnh giới này là do nghiệp chướng quá nặng, chẳng thể không hạ thấp chuẩn mực. Nay chúng ta ắt cần phải buông xả tri kiến của chính mình. Quý vị nhất định phải biết: Tri kiến của chính mình khẳng định là sai lầm! Trong kinh, đức Phật đã dạy: Khi nào quý vị chứng đắc quả A La Hán, mới có thể tin vào tri kiến của chính mình. Nói cách khác, trước khi chưa chứng quả A La Hán, tri kiến của chính mình là sai lầm. Nếu chẳng phải là sai lầm, có sao quý vị phải

luân hồi trong lục đạo? Đây là sự thật. Tri kiến đã chánh, làm sao luân hồi cho được? Đức Phật dạy chúng ta tri kiến như thế nào thì mới được coi là chánh tri kiến? A La Hán là tiêu chuẩn thấp nhất, buông xuống hết thảy chấp trước đối với người, sự, vật. Chấp trước là Kiến Tu phiền não, quý vị phải buông xuống thứ ấy thì mới là chánh tri chánh kiến. Nói theo Phật pháp, sẽ là Chánh Giác. A La Hán là Chánh Giác, là chánh tri chánh kiến.

Nay chúng ta phải nỗ lực, trước hết, phải buông xuống những thứ bất thiện. Sau đây, tiến thêm bước nữa là thiện niệm cũng buông xuống. Nhưng chư vị phải ghi nhớ, “buông xuống thiện niệm” chẳng phải là buông xuống thiện sự. Buông xuống ác niệm, buông xuống ác sự, đó gọi là “*đoạn ác, tu thiện*”. Tu thiện mà còn chấp trước điều thiện, sẽ chẳng phải là thượng thiện. Thượng thiện là tuy tu thiện mà chẳng chấp trước; đó là thượng thiện. Vì thế, buông xuống [ý niệm chấp trước điều] thiện, chẳng phải là buông xuống thiện sự! Điều này rất quan trọng, hãy buông xuống thiện niệm “làm chuyện lành”, dùng cái tâm thanh tịnh để làm việc thiện; đây là thượng thiện. Quý vị chẳng buông xuống thiện, thì thiện vẫn là ô nhiễm, đó là thiện so với thiện ác đối chiếu với nhau, chẳng phải là chân thiện, chẳng phải là thiện thuộc về bản tánh, mà là thiện thuộc về tập tánh. Trong tập tánh có thiện và ác, trong bản tánh chẳng có thiện hay ác. Trong bản tánh có thiện sự, có thiện hạnh, chắc chắn là chẳng có ác sự, chẳng có ác hạnh, phải biết điều này, thuần tịnh thuần thiện. Từ chỗ này sẽ lại tăng tấn dần dần.

Bọn phàm phu chúng ta nhập môn từ chỗ nào? Đức Phật dạy chúng ta nhập môn từ trì giới. Trì giới là đối trị tập khí phiền não từ vô thỉ tới nay của chúng ta, là chuyện như thế đó. Nếu quý vị chẳng trì giới, chắc chắn sẽ chẳng đoạn được tập khí. Trì giới lại được thực hiện từ chỗ nào? Mấy năm nay, chúng tôi đề xướng thực hiện từ Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy nói tắt cả một trăm mười ba chuyện, ít hơn phẩm Tịnh Hạnh. Phẩm Tịnh Hạnh gồm một trăm bốn mươi một nguyện. Đệ Tử Quy chỉ có một trăm mười ba chuyện, phải thực hiện, phải làm được. Chẳng làm sẽ không được! Đề xướng học tập Đệ Tử Quy mấy năm qua, tuy thời gian chẳng dài, đã thấy đôi chút hiệu quả, vẫn phải tăng cường!

Tại Trung Hoa, đề xướng phong trào đọc kinh, sớm nhất có lẽ là tiến sĩ Vương Tài Quý²⁶, ông ta đã từng đến gặp tôi. Tuy đề xướng đọc

²⁶ Ông Vương Tài Quý, sanh năm 1949 tại Đài Loan, được coi là đệ tử nhập thất của Mậu Tông Tam (ông Mậu được coi là bậc tông sư Nho gia cận đại). Ông Vương dạy

kinh bao nhiêu năm, nhưng ông ta đã sơ sót chuyện học tập Đệ Tử Quy; đây cũng là do quan niệm sai khác. Ông ta cho rằng trẻ nhỏ chỉ cần đọc kinh, đọc nhiều, chẳng cần hành. Trẻ nhỏ quá bé, chúng cũng chẳng thể làm được, chúng cũng chẳng biết làm! Nhưng trẻ nhỏ phải được vun quén căn cội bằng Đệ Tử Quy, ông ta đã sơ sót chỗ này, [cho nên] làm đã bao nhiêu năm, đến cuối cùng gặp khó khăn. Ông ta đến tìm tôi, tôi đặc biệt nhấn mạnh tầm trọng yếu của Đệ Tử Quy. Đối với trẻ nhỏ, đức hạnh là cơ sở, [cơ sở ấy] phải được kiến lập trước khi ba tuổi. Chẳng kiến lập trước khi ba tuổi, “*mắt dê mới sửa chuồng*” thì vẫn còn kịp, đó là [vun quén căn cội] trước khi bảy tuổi. Trước khi bảy tuổi, nếu chẳng vun quén căn cội luân lý, đạo đức, [sau này muốn vun bồi đức hạnh] sẽ khó khăn. Vì thế, đây là thật sự vun quén căn cội giáo dục, Phật pháp được kiến lập trên cơ sở này. Vì sao chúng ta chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, chẳng làm được Tam Quy, Ngũ Giới? Sa Di Luật Nghi lại càng chẳng cần phải nói nữa. Suy nghĩ cẩn thận, sẽ thấy [nguyên nhân chủ yếu] đều là vì đã sơ sót cơ sở, sơ sót Đệ Tử Quy.

Bản thân chúng ta chắc chắn là phải có sự cảnh giác cao độ. Nói thật ra, người hiện thời tự hiểu rõ chính mình rất khó, thấy sai sót của người khác rất dễ dàng! Đó gọi là “*mắt nhân dân sáng như tuyết*”, họ có thể thấy [những sai trái của] người khác, chẳng thể thấy [lỗi lầm của] chính mình. Chúng ta muốn dỗi gạt quần chúng, có được hay không? Không được! Người ta đã sớm nhìn thấu suốt quý vị, rốt cuộc quý vị là thật hay giả, chẳng thể gạt gẫm người khác đâu nhé! Có các đồng tu trong nước khi gặp mặt tôi, đã phê bình người xuất gia làm chuyện chẳng đúng pháp. Nói trước mặt tôi thì được, chớ nên nói với người khác. Vì sao? Phá hoại hình tượng Phật giáo là chuyện của họ, nếu quý vị đi nói khắp nơi, cũng sẽ là phá hoại hình tượng Phật giáo. Họ thường sơ sót nơi phương diện này; vì thế, nhất định phải học: “*Nếu người thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”.

Người ấy có sai sót, quý vị hãy quan sát cẩn thận, có thể khuyên lơn người ấy, người ấy có thể tiếp nhận thì nhất định phải khuyên bảo. Nếu người ấy chẳng thể tiếp nhận, nghe quý vị phê bình sẽ dấy lòng sân hận, như vậy thì đừng nói! Nhân quả của ai, kẻ ấy chịu trách nhiệm;

Triết Học tại Đại Học Đông Hải, Đại Học Sư Phạm Đài Trung, và Đại Học Quốc Lập Trung Ương. Ông Vương đậu Tiến Sĩ ngành Triết Học tại đại học Văn Hóa vào năm 1996. Ông theo học Nho với các vị Chương Mục Dân và Mâu Tông Tam, theo học thư pháp với ông Vương Khải Hòa.

chính mình chẳng cần phá hoại hình tượng Phật giáo. [Chuyện này] quan trọng hơn bất cứ điều nào khác. Người ấy đọa địa ngục, nhưng quý vị thường xuyên phê bình người ấy, trong tương lai, chính quý vị cũng đọa địa ngục. Quý vị nói chuyện này có phải là oan uổng hay không? Đây chẳng phải là kẻ thông minh, mà là kẻ rất ngu si. Thấy người khác đọa địa ngục, chính mình cũng theo họ nhảy vào đó. Đây là làm lỗi của người ta, nếu quý vị hủy báng, phê bình, rêu rao khắp nơi, khiến cho đại chúng trong xã hội nảy sinh ân tượng chẳng tốt đối với Phật giáo, quý vị phải chịu trách nhiệm nhân quả. Người nói (kẻ hủy báng) rất nhiều, nhưng đều sơ sót, chẳng biết tầm quan trọng của trách nhiệm nhân quả!

Quý vị thấy Đệ Tử Quy cũng nói rất hay: “*Đạo nhân thiện, tức thị thiện*” (Nói kẻ khác là lành, tức là [chính mình] lành). Người ta có thiện hạnh, đáng nên ca ngợi. Nói điều ác của người khác, tức là ác. Kẻ [lỗi] của người khác chính là tạo ác nghiệp. Tôi vừa mới nhắc tới đạo lý này, nếu quý vị nghe hiểu, quý vị sẽ minh bạch. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta có tạo tác ác nghiệp này hay không? Nếu thường tạo, đáng sợ quá! Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, đức hạnh cơ bản để làm người là “*ẩn ác, dương thiện*” (隱惡揚善, che giấu điều ác, tuyên dương điều thiện); tức là thấy lỗi lầm của người khác sẽ chẳng nói, thấy người khác có chuyện lành phải nên tán dương. “*Ẩn ác, dương thiện*” là chánh xác. Đối với người khác, nhất định là phải cư xử hòa thuận, phải hỗ trợ hợp tác. Chữ “*hòa hợp*” trong hai câu này (“*thuyết thậm thâm pháp, nhất thiết hòa hợp*”) chính là “*cư xử hòa thuận, hỗ trợ hợp tác*”. Xã hội này hài hòa, thế giới là hài hòa, hết thảy chúng sanh mới thật sự có thể sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn. Then chốt của hạnh phúc mỹ mãn là hai chữ ấy (“*hòa hợp*”). Ta chẳng thể cư xử hòa thuận với mọi người, ta phá hoại xã hội này, phá hoại dân tộc này, quý vị nói xem tội ấy có nặng hay không? Bản thân quý vị hãy suy nghĩ, quý vị sẽ dần dần hiểu rõ!

Quý vị thấy thế giới hiện thời hỗn loạn đến mức khó thể chịu đựng, do nguyên nhân nào? Do khuyết thiếu điều này! Hiện thời hết thảy đều chẳng hòa hợp. Người học Phật chúng ta phải có tâm từ bi. Tâm từ bi ở chỗ nào? Dẫn đầu nêu gương hòa hợp cho đại chúng trong xã hội trông thấy. Đây là Bồ Tát hạnh, người ấy đang hành Bồ Tát đạo. Đó là giác ngộ. Tự hành là hóa độ người khác, hóa độ người khác là tự hành, là một chuyện, chẳng phải là hai chuyện. Do vậy, phải có phương tiện thiện xảo!

Quyết định chớ nên trái nghịch Lục Hòa Kính. Trái nghịch Lục Hòa Kính là phá hoại hòa hợp Tăng, là phá hoại chánh pháp của Như Lai,

trong giới kinh kết tội này là A Tỳ địa ngục. Quý vị có thể hộ trì chánh pháp, sẽ là công đức vô thượng. Vì sao chẳng làm chuyện tốt lành? Vì sao muốn tiêu diệt Phật pháp? Chẳng hòa hợp chính là tiêu diệt Phật pháp. Nếu chúng ta hỏi vì sao bất hòa ư? Vẫn chẳng phải [gì khác mà chính] là do ai nấy đều có thành kiến của riêng mình, đôi bên chẳng chịu buông xuống, sẽ sanh ra hiện tượng ấy! Nếu trong hai người mà có một người lui một bước, sẽ chẳng có vấn đề. Người lui bước là bậc giác ngộ, người lui bước là Bồ Tát. Kẻ chẳng lui trông thấy đối phương lui bước, kẻ ấy cũng sẽ mềm mỏng hơn. Chẳng nhượng bộ lẫn nhau thì mới nảy sanh hiện tượng này.

“*Nhược kiến đại thụ*” (Nếu thấy cây to), chuyện này cũng gần như là chúng ta có thể trông thấy hằng ngày. Hằng ngày, tôi từ bên Hương Cảng sang đây giảng kinh, trên đường cũng có không ít cây to. Quý vị thấy thân cây nâng đỡ cành, lá, hoa, quả. Chuyện này nhằm khái thị chúng ta: Người sống trong thế gian này ắt cần phải gánh vác trách nhiệm thế gian. Mỗi gia đình giống như một cội cây to, vợ con là thân cây, cành cây, chông là cội rễ, toàn thể trọng trách do ông ta gánh vác. Quý vị phải nghiêm túc nhận lãnh trách nhiệm, chăm sóc họ đàng hoàng, dạy dỗ họ đến nơi đến chốn. Dùng phương pháp gì để dạy? Dùng Đệ Tử Quy để dạy, cả nhà hòa thuận, vui sướng. Gia hòa, vạn sự hưng! Trong công ty, hãng xưởng, cửa tiệm, quý vị làm chủ nhân, chủ nhân là cội cây to, là cội rễ của cái cây ấy! Trong công ty của quý vị có rất nhiều bộ môn, có khá nhiều cán bộ. Đó là thân cây, nhánh cây. Tất cả công nhân, viên chức, cũng như sự nghiệp của quý vị chính là cành, lá, hoa, quả, quý vị phải gánh vác, phải gánh vác như gia đình vậy!

Do vậy, bậc thánh hiền thời cổ dạy người ta tu thân, tề gia, trị quốc. Quý vị cai quản một công ty sẽ gần như là cai trị một đất nước. Quý vị có thể tề gia, có năng lực tề gia, sẽ có năng lực trị quốc. Có năng lực trị quốc (治國, giữ cho đất nước bình trị), sẽ có năng lực làm cho người trong thiên hạ đều đạt được bình đẳng, đạt được công bằng. “*Bình thiên hạ*” (平天下) là [làm cho] người trong thiên hạ đều đạt được công bằng, nói theo Phật pháp sẽ là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Do vậy, thấy điều này, phải nghĩ chính mình trong một đời này phải gánh vác trách nhiệm, có gánh nặng trách nhiệm. Nay chúng ta nói là “*cảm giác trách nhiệm, cảm giác sứ mạng*”, chẳng có bất cứ điều kiện nào để bàn luận cả. Nếu trong ấy mà có danh lợi, sẽ là cái tâm luân hồi. Chẳng có bất cứ điều kiện gì, sẽ là Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm và tâm luân hồi khác biệt ở ngay chỗ này!

Người trong thế gian làm chuyện gì cũng đều có điều kiện, luôn có lợi ích cho chính mình trong ấy. Phật, Bồ Tát khác hẳn phàm phu; Phật, Bồ Tát làm bất cứ chuyện gì cũng đều chẳng có lợi ích của chính mình, hoàn toàn là vì chúng sanh. Giúp đỡ chúng sanh dẹp khổ, ban vui; đây là đại từ đại bi. Giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ, được vui; đó là đại Bồ Đề tâm. Mục tiêu chung cực là phải giúp đỡ họ khai ngộ. Chư vị phải biết: Để giúp họ khai ngộ, chính mình nhất định phải khai ngộ trước đã. Chính mình chẳng ngộ; làm sao quý vị có thể giúp cho người khác khai ngộ? Chẳng có lẽ ấy! Vì thế, chính mình phải giác ngộ trước đã. Nếu chính mình muốn giác ngộ, nhất định là phải y giáo tu hành, phải trì giới, đắc định, khai huệ. Đó gọi là “*mười phương ba đời Phật, một đường Niết Bàn môn*”, đều đi theo con đường này. Do vậy, giới luật quan trọng hơn bất cứ gì khác, chớ nên sơ sót!

Trong thế gian này, bất luận là trong hay ngoài giáo, bất luận là phương Đông hay phương Tây, bất luận dân tộc nào, nếu quý vị hỏi, có ai chẳng tham tài? Có ai chẳng tham tiếng tăm, lợi dưỡng? Hiện tượng tham lam này giống như lũ lớn tràn dâng, chẳng thể thâm thập! Phải đối trị như thế nào? Thực hiện từ nơi ta, ta nêu gương, nêu gương gì vậy? Chẳng tham! Không tham danh, không tham lợi. Ta không tham mà vẫn có thể sống rất vui sướng, chẳng thua kém quý vị. Làm cho kẻ khác thấy, khiến cho họ giác ngộ, khiến cho họ quay đầu. Hiện thời, ngôn giáo vô dụng, phải là thân giáo. Tôi dạy các đồng học, bất luận bất cứ nơi nào mời quý vị giảng kinh, đừng tiếp nhận cúng dường! Người khác cúng dường, cứ nhận lấy, họ cúng dường phong bao thì nhận lấy; nhận xong, đưa cho thường trụ nơi ấy. Nơi nào mời ta, thầy đều trao cho họ, giúp đỡ đạo tràng của họ, chẳng lấy một đồng nào. Tôi đa chỉ tiếp nhận chi phí đi lại, tiếp nhận thực phẩm của họ, [tiếp nhận sự] cúng dường chỗ cư trụ, tiếp nhận sự tiếp đãi của họ, những thứ khác đều chớ nên! Đây là giáo dục, là giáo dục của đức Phật.

Giáo dục của đức Phật chính là giáo dục trí huệ, là sự giáo dục giúp đỡ chúng sanh đoạn phiền não, tăng trưởng trí huệ. Quý vị đi giảng kinh, giảng hay cách mấy đi nữa, mà vẫn tham danh, vẫn tham lợi, truyền quy y ở chỗ nào, bèn đòi tiền ở nơi ấy. Sau khi quý vị ra đi, thường nói là “*mắt của nhân dân sáng như tuyết*”, sẽ có kẻ phê bình quý vị: “Gã đó chẳng phải là người thật sự có đạo tâm”. Người khác vẫn chẳng phục quý vị! Quý vị thuyết pháp, giảng kinh ở nơi đó, hiệu quả bị tước giảm rất lớn, chẳng thu được hiệu quả, sai mất rồi! Do vậy, chư vị phải hiểu: Lợi tha mới là thật sự tự lợi. Tự lợi quyết định là hại chính

mình, mà cũng hại người khác; tự và tha đều bắt lợi. Lợi tha thật sự là “*tự tha lưỡng lợi*”.

Từ vô thi kiếp đến nay, phàm phu chẳng buông xuống tập khí xấu xa này. Nhất là trong xã hội hiện thời, sức dụ dỗ, mê hoặc quá mạnh. Trong có phiền não, ngoài có dụ dỗ, mê hoặc, mấy ai có thể chống đỡ được? Quý vị giảng *Đệ Tử Quy*, nhưng chính mình chẳng làm được, người khác ở bên cạnh trông thấy sẽ bảo là gạt người! Quý vị giảng *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, chẳng làm được, đó là lừa người! Nếu chính mình chẳng làm được, cổ nhân sẽ không nói. Sau khi chính mình đã làm được rồi mới nói. Khi có người mời, họ đến giảng, hễ chính mình chẳng làm được, sẽ không dám nói. Đây là chỗ khác biệt giữa cổ nhân và người hiện thời. Họ còn tuân giữ luân lý, đạo đức. Chính mình chẳng làm được mà đi khắp nơi giảng giải, đó là gạt người, là buôn danh chuốc dự! Vì sao đi giảng? Vì tiếng tăm, lợi dưỡng, trong tâm chẳng buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, làm sao quý vị có thể nói thứ gì tốt đẹp cho được?

Rất nhiều đồng học biết *Thái Lễ Húc* giảng *Đệ Tử Quy* khá lắm, mọi người đều ca ngợi, rất nhiều người nghe xong đều bội phục. Do đạo lý nào? Thừa cùng chư vị, rất đơn giản, anh ta làm được, thực hiện toàn bộ một trăm mười ba chuyện trong ấy. Anh ta kể với tôi, anh ta dùng thời gian một năm để thực hiện, sau khi đã làm được rồi mới nói. *Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo* cũng giống như vậy! Quý vị chẳng làm được *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, giảng kinh ấy bằng cách nào đây? *Sa Di Luật Nghi* lại càng chẳng phải là ngoại lệ. Mười giới, hai mươi bốn môn oai nghi đều làm được. Trong Phật môn có pháp sư, có thiền sư, có luận sư, có luật sư. Làm được mười giới và hai mươi bốn môn oai nghi, quý vị là luật sư của luật *Sa Di*. Điều đáng quý là trong xã hội hiện tiền, tuy khó khăn mà có thể làm được. Phật pháp có thể phục hưng hay không, then chốt ở ngay chỗ này!

Nếu chẳng có giới luật, chỉ có kinh giáo, những thứ kinh giáo ấy sẽ gọi là Phật học, chẳng phải là học Phật! Phật học và học Phật là hai chuyện [khác nhau], chẳng phải là một chuyện! [Phật học] tức là coi kinh điển nhà Phật như một môn học thuật thông thường để nghiên cứu, chẳng ăn khớp với xã hội, chẳng liên quan đến cuộc sống của đại chúng trong xã hội. Thứ ấy có thể học hay không đều được, chẳng phải là một môn tu tập bắt buộc. Nếu là học Phật, ắt sẽ là một môn phải tu tập, ắt cần phải học tập. Vì sao? Nâng cao phẩm chất cuộc sống của chính mình. Không chỉ là cuộc sống tinh thần của chính mình, ngay cả cuộc sống vật chất cũng được nâng cao! [Nói đến] cuộc sống vật chất chẳng phải là nói

cuộc sống của quý vị tốt đẹp hơn rất nhiều, đem lại cho quý vị rất nhiều của cải, chẳng phải là ý nghĩa ấy, mà là “*an bản lạc đạo*”. Cuộc sống của Thích Ca Mâu Ni Phật là ba y một bát, vui sướng vô cùng. Vừa mở đầu, sách Luận Ngữ đã hình dung “*Khổng Nhan chi lạc*”, tức là niềm vui của Khổng Tử, niềm vui của Nhan Hôi. Họ vui sướng với điều gì? “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường tập luyện, há chẳng vui sao?) Khác hẳn! Do vậy, cuộc sống tinh thần có thể ảnh hưởng liên đới đến cuộc sống vật chất; chẳng phải là cuộc sống vật chất rất phong phú! [Nếu hiểu lầm là cuộc sống vật chất dư dả], quý vị đã hiểu sai mất rồi!

[Người có cuộc sống tinh thần phong phú], đối với cuộc sống vật chất có nhu cầu rất ít. Dưỡng sanh, dưỡng thân là đủ rồi, chẳng cần rất nhiều. Tâm địa càng thanh tịnh, lượng nhu cầu càng ít, cuộc sống vật chất càng thỏa mãn rất dễ dàng! Sau khi đã thỏa mãn, ngôn ngữ có câu: “*Nhân đáo vô cầu, phẩm tự cao*” (Người đạt đến mức chẳng cầu mong, phẩm hạnh tự cao). Kẻ nào giàu có nhất? Kẻ chẳng mong cầu sẽ là giàu có nhất, kẻ ấy chẳng cần chi hết! Kẻ phú quý vẫn mong có thêm một chút, vậy thì kẻ đó vẫn là bản cùng, do kẻ ấy còn có nhu cầu. Người kia nhu cầu gì cũng đều chẳng có; quý vị cứ so sánh giữa hai đẳng, [sẽ biết ngay] ai giàu? Đây là học vấn. Chẳng có học vấn, quý vị sẽ không hiểu. Chẳng có học vấn, quý vị sẽ không thấy. Thật sự có học vấn, quý vị sẽ thấy rất rõ ràng. Đối với người chẳng mong cầu, cái tâm cung kính, cái tâm ngưỡng mộ của quý vị tràn trề nầy sanh!

Do vậy, nói tóm lại bằng một câu, trước hết là chính mình phải làm được! Bất luận học Nho hay học Phật, cho đến học bất cứ tôn giáo nào khác, đều là đòi hỏi chính mình phải làm được trước đã! Làm được trước hết chính là như kinh Phật đã dạy: “*Vì nhân diễn thuyết*” (Vì người khác diễn, nói), quý vị vì người khác mà biểu diễn! Khi nào sẽ nói? Người khác đến thỉnh giáo, quý vị sẽ nói cho họ. Người khác chẳng thỉnh giáo, bèn biểu diễn. Người ta trông thấy quý vị [làm như thế] bèn sanh tâm hoan hỷ, bội phục, tán thán, thỉnh giáo quý vị, quý vị bèn có thể nói với họ. Do vậy, học thì phải nhấn mạnh là “*cầu học*”. Họ có điều mong cầu, có thành ý, ắt sẽ là “*một phần thành kính được một phần lợi ích; mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”, việc dạy học ấy mới sanh ra hiệu quả tốt đẹp. Nếu kẻ đó chẳng có thành ý, quý vị nói với họ thế nào đi nữa cũng vô dụng! Họ chẳng nghe lọt tai, nói phí lời! Do vậy, mấy nguyện này có ý nghĩa hết sức sâu xa, có quan hệ quá lớn đối với sự tu học của chúng ta, chớ nên sai sót. A! Nay đã hết thời gian rồi!

Chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Bài kệ thứ ba trong tiểu đoạn thứ hai nói đến rừng lâm (叢林, rừng rậm). Ở Trung Hoa, theo thói quen, đạo tràng Phật giáo được gọi là “*tùng lâm*”, tức là đại đạo tràng. Vị trụ trì phương trượng theo tập tục cũng gọi là chủ tịch của rừng lâm. Do vậy có thể biết, Phật giáo thời cổ thật sự chẳng phải là tôn giáo, nó là một cơ cấu học thuật, giống như nói đến đại học trong hiện tại. Những vị học tập trong ấy đều là người có đức hạnh, có học vấn. Vì thế, trông thấy rừng lâm bèn dẫn phát đại nguyện: “*Chư thiên cập nhân, ưng cai lễ kính*” (Chư thiên và người, đều nên lễ kính). Trong phần chú giải của Thanh Lương đại sư chỉ có tám chữ:

(Sớ) Đức do rừng lâm, thâm tụng khả kính.

(疏)德猶叢林，森聳可敬。

(Sớ: Đức như rừng rậm, cao tột đáng kính).

Điều này nhằm nói rõ: Đạo đức của những bậc tu hành trong đạo tràng Phật giáo đáng cho kẻ khác tôn kính. Đạo đức là gì? Giới - Định - Huệ, những vị ấy thật sự trì giới. Đạo tràng được gọi là “*hòa hợp Tăng đoàn*”. Quý vị thấy trong Tam Quy, “*quy y Tăng, chúng trung tôn*”. Chữ “*chúng*” (眾) được nói trong Phật giáo, nay ta gọi là “*đoàn thể*”. “*Chúng trung tôn*” (眾中尊) nghĩa là trong tất cả các đoàn thể, đoàn thể này đáng được mọi người tôn kính nhất, có ý nghĩa này. “*Chúng trung tôn*” mang ý nghĩa này. Vì sao đáng được mọi người tôn kính? Họ có đạo đức, họ cư xử hòa thuận, tu Lục Hòa Kính. Do đó, Tăng đoàn, chư vị phải ghi nhớ, chữ Tăng trong “*Tăng đoàn*” là thanh tịnh, [quy y Tăng] là quy y Tịnh. Tăng có nghĩa là Tịnh. Sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mấy trần! Lục Tổ đại sư nói Tam Quy, bảo “*quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh*”. Quý vị hiểu ý nghĩa này; sau đây, quý vị sẽ hiểu, Tăng đoàn không nhất định là người xuất gia! Gia đình của quý vị, nhà quý vị có bốn người, bốn người trở lên sống cùng một chỗ, người sống trong cùng một nhà, hai vợ chồng và hai đứa con, là người một nhà. Nếu người trong một nhà đều tu Lục Hòa Kính, người trong nhà quý vị được gọi là “*Tăng đoàn*”. Bốn người gọi là Chúng, là đoàn thể. “*Chúng trung tôn*”, tiêu chuẩn của Tăng là tu Lục Hòa Kính. [Tăng đoàn] là một đoàn thể

Lục Hòa Kính. Đạo tràng trong Phật môn, từ bốn người trở lên tu Lục Hòa Kính thì mới được gọi là Tăng đoàn. Nếu chẳng có Lục Hòa Kính, sẽ chẳng thể gọi là Tăng đoàn; nhưng hiện nay, theo thói quen đều gọi là Tăng đoàn. Tăng đoàn kiểu ấy hữu danh vô thực!

Tham gia vào Tăng đoàn, điều kiện đầu tiên là buông xuống thành kiến của chính mình thì mới có thể hòa hợp cùng mọi người. Bất luận là đối với người, đối với sự, đối với vật, nếu tôi có cách nhìn của tôi, quý vị có cách nhìn của quý vị, ý kiến của chúng ta sẽ chẳng hợp! Trong sự hòa hợp, điều này là căn bản, là cơ sở; do vậy, nó được xếp thành điều thứ nhất trong Lục Hòa, tức Kiến Hòa Đồng Giải. Phải đặt vững cơ sở này như thế nào? Phương pháp của đức Phật hay lắm! Ngài chẳng nói “quý vị hãy buông xuống ý kiến của chính mình, hãy nghe theo ta!” Đức Phật chẳng nói kiểu ấy, nếu [Ngài nói] như vậy thì đức Phật sẽ biến thành chuyên chế, độc tài. Đức Phật nói như thế nào? “*Chúng ta thấy đều buông xuống, đều chẳng có thành kiến*”; đây chẳng phải là hòa hợp ư? Phương pháp này tuyệt diệu, vừa đơn giản, vừa khiến cho người khác tâm phục, khẩu phục.

Vì sao phải buông xuống? Buông xuống, tâm sẽ thanh tịnh. Quý vị không buông xuống, những thứ ấy sẽ là phiền não. Cách nghĩ và cách nhìn khác nhau, [đó chính là] phiền não, tức Kiến Tư phiền não! Kiến Tư (見思) là gì? Kiến giải và tư tưởng của quý vị. Chỉ cần có kiến giải, chỉ cần có tư tưởng, sẽ hiểu biết sai lầm. Vì sao? Chư Phật, Bồ Tát chẳng có kiến giải, chẳng có tư tưởng, phát sanh trí huệ! Hễ có kiến giải, có tư tưởng, sẽ sanh phiền não, sanh ra gì? Phiền Não Chướng, Sở Tri Chướng. Phàm và thánh khác nhau ở chỗ này. Vì thế, Phật giúp đỡ chúng sanh, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, [sử dụng] chiêu này hết sức cao minh. Đối với kẻ mới học, quý vị bảo họ ngay lập tức buông xuống, họ chẳng thể buông xuống được! Vậy thì làm thế nào? Bất đắc dĩ cầu cái kém hơn, chúng ta hãy buông cách nghĩ và cách nhìn [của cá nhân] xuống, nương theo Thích Ca Mâu Ni Phật, điều này mọi người cũng chẳng tranh cãi gì! Đây là biện pháp tốt nhất để tiếp dẫn kẻ sơ cơ. Cách này chẳng phải là biện pháp rốt ráo, mà là pháp phương tiện.

Ví như chúng ta tu Tịnh Độ Tông, nương vào gì? Nương vào kinh Vô Lượng Thọ, nương vào kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, nương theo kinh A Di Đà, ba kinh. Tổ sư còn có một bộ luận, gọi là Vãng Sanh Luận, ba kinh một luận. Về sau, các vị đại đức lại thêm vào hai thứ, thêm vào rất hữu lý! Tổ sư đại đức Tịnh Tông chẳng có vị nào không bội phục! Thêm vào Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, gọi là Tịnh Độ Tứ Kinh.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm do cư sĩ Ngụy Mặc Thâm thêm vào trong niên hiệu Hàm Phong đời Thanh, thêm vào hay lắm! Chúng ta thấy kinh Vô Lượng Thọ, hiện thời chúng ta đọc bản hội tập, quý vị xem trong phần Tự, sẽ thấy: “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*” (Đều cùng vâng theo, tu tập phẩm đức của đại sĩ Phổ Hiền). Do vậy, người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, người vãng sanh tu pháp môn gì? Thấy đều tu Phổ Hiền hạnh! Vì thế, thêm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm [vào Tịnh Độ Tam Kinh] hay lắm!

Đến cận đại, sau khi vị tổ đời thứ mười ba của Tịnh Tông là Ấn Quang đại sư đã ghép chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông vào sau Tịnh Độ Tứ Kinh, biến thành Tịnh Độ Ngũ Kinh, [kinh điển Tịnh Độ] đã viên mãn, xác thực là đại viên mãn. Kinh văn của Đại Thế Chí Viên Thông Chương không dài, hai trăm bốn mươi bốn chữ, còn ít hơn Bát Nhã Tâm Kinh. Bát Nhã Tâm Kinh là hai trăm sáu mươi chữ, còn Đại Thế Chí Viên Thông Chương là hai trăm bốn mươi bốn chữ. Đó là gì? Tâm Kinh của Tịnh Độ Tông, màu nhiệm chẳng thể diễn tả được! Vì thế, hiện thời kinh điển của Tịnh Độ Tông là năm kinh một luận. Chúng ta dùng những thứ này để làm căn cứ hòng buông xuống thành kiến của chính mình, phải nương theo năm kinh một luận. Mọi người đều nương theo những thứ này, chẳng phải là kiến giải của chúng ta đều giống nhau ư? Kiến Hòa Đồng Giải rồi, mọi người đều chẳng có vấn đề gì!

Giới Hòa Đồng Tu: Ngoài Tam Quy và Ngũ Giới ra, các đồng tu xuất gia còn có giới Sa Di, chúng ta chỉ mong cầu những giới này, mức độ thấp nhất! Trừ những thứ ấy ra, còn có những quy củ mà [mọi người đều] cùng phải tuân thủ, tức là Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo. Vì thế, nói chung, trong Giới Hòa Đồng Tu, chúng ta học tập, thực hiện Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, Tam Quy, Ngũ Giới, và Sa Di Luật Nghi. Đây chính là đạo tràng chánh pháp. [Nếu] chẳng thể không tuân thủ những quy củ ấy, quý vị đừng nên tham gia Tăng đoàn. Vì sao? Tham gia Tăng đoàn, chắc chắn là quý vị sẽ nhiễu loạn nó. Cái tội nhiễu loạn Tăng đoàn rất nặng, sẽ chịu trách nhiệm nhân quả, gánh không nổi, [tội ấy] được gọi là “*thật sự phá hòa hợp Tăng*”. Quả báo của chuyện phá hòa hợp Tăng là địa ngục A Tỳ, quý vị cần gì phải làm chuyện ngốc nghếch ấy? Điều này đáng cho chúng ta cảnh giác, kiêng dè. Hãy cảnh giác cao độ, đừng nên làm chuyện sai trái trong đời này, do mê hoặc, điên đảo, về sau đọa tam đồ. Sai lầm đặc biệt to tát! Thật sự thấu hiểu, bằng lòng tuân thủ, dùng tiêu chuẩn của giới luật để khắc phục tập khí

phiền não của chính mình, mọi người cùng tu với nhau sẽ có lợi ích rất lớn, người hiện thời nói là “*từ trường khác hẳn*”. Ai nấy đều tu Lục Hòa Kính, từ trường chỗ ấy sẽ khác hẳn. Vì thế, tiến nhập một đạo tràng hòa hợp, nhất định phải nỗ lực sửa đổi tập khí làm lỗi của chính mình. Những điều kế tiếp [trong Lục Hòa Kính] đều là quả, Thân Đồng Trụ, Khẩu Vô Trách, Ý Đồng Duyệt, và Lợi Đồng Quân.

Nói đến Lợi Đồng Quân, thừa cùng chư vị, “*lợi*” là gì? Cuộc sống vật chất nhất định là chia đều, mọi người đều như nhau. Trong từng lâm thuở quá khứ, chấp sự, tức là vị chủ tịch của từng lâm, ăn uống giống hệt như đại chúng. Tuy có lúc vị ấy không ở cùng một phòng ăn với đại chúng, mà có một phòng ăn nhỏ, nhưng thức ăn trong phòng ăn nhỏ ấy và thức ăn trong phòng ăn lớn giống hệt nhau, chẳng khác gì cả, hòa hợp mà! Trong phòng ăn nhỏ, [nếu như] thức ăn của vị Phương Trượng khác thức ăn của đại chúng, sẽ bất hòa, lấy đâu ra hòa? Xưa kia, thuở đức Thế Tôn tại thế, thuở ấy, mỗi cá nhân trong Tăng đoàn đi khát thực, xin được đồ ăn khác nhau. Chẳng phải là xin xong bèn ăn ngay trên đường! Vừa đi đường vừa ăn, oai nghi sẽ khó coi lắm! Vì thế, sau khi đã khát thực xong, nhất định quay về. Sau khi đã về đến nơi, đồ khát thực của mỗi người thầy đều gom chung lại, rồi [tùy thuộc mỗi người cần] ăn bao nhiêu mà lấy bấy nhiêu, giống như tiệc tự phục vụ của chúng ta trong hiện thời. Thức ăn còn thừa sẽ bố thí cho chim thú, thật sự làm được hòa hợp! Có người khát thực khá lắm, được cúng dường [thức ăn] rất ngon. Có người xin nhằm thứ không dễ gì nuốt nổi, thầy đều trộn lẫn với nhau. Quý vị thầy chế độ ấy có ai mà chẳng phục?

Hiện thời tuy chẳng khát thực, phương thức sống của chúng ta trong hiện thời chẳng giống xưa kia, nhưng chắc chắn là [trong cùng một đạo tràng] chẳng có sự đái ngộ nồng hậu hay nhạt nhẽo, cơm và thức ăn hoàn toàn như nhau; đây là chánh xác. Chỗ bất đồng là gì? Tuổi tác cao, bị bệnh, phải được chăm sóc đặc biệt, nhưng trường hợp này thì có thể bất đồng: Tuổi đã cao, thể lực đã suy, vị ấy phải ăn những thứ rất mềm. Người Hoa nói là “*duỡng lão*”, đây là chánh xác. Có bệnh thì đương nhiên là thể lực suy kém, hệ thống tiêu hóa yếu ớt, phải cho vị ấy ăn thứ dễ tiêu hóa. Vì thế, có thể nấu [những món ăn] đặc biệt. Thân thể khỏe khoắn, hết thầy bình thường, chắc chắn là [ăn uống] giống hệt như đại chúng!

Do vậy, chớ nên không tu Lục Hòa Kính. Chẳng có Lục Hòa Kính, thừa cùng chư vị, sẽ chẳng có Phật pháp. Trong đoàn thể nhỏ này, mọi người có cần phải yêu thương, che chở nhau hay không? Chúng ta có đôi

xử hòa thuận với đại chúng hay không? Chẳng thể không sửa đổi tập khí, khuyết điểm của chính mình. Có những kẻ đã dưỡng thành thói quen, tuổi tác đã cao, từ bé đã dưỡng thành thói quen, nói năng toàn theo kiểu ra lệnh, khiến cho người khác nghe rất khó chịu, phải sửa đổi! Sửa đổi thì phải sửa từ nơi tâm, chúng tôi thường nói, “phải sửa đổi, trừ bỏ ý niệm đối lập với hết thầy người, sự, vật, chẳng đối lập với người khác”, phải thật sự làm!

Người khác hủy báng, lăng nhục ta, phải tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, chớ nên so đo. Ta bị oan uổng, cũng chẳng cần phải giải bày nỗi oan uổng, chẳng có ý nghĩa chi cả! Hãy nghĩ đến câu kinh Kim Cang: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, chuyện gì cũng đều hóa giải! Thật sự thành tựu Nhẫn Nhục Ba La Mật của chính mình, tăng cao Nhẫn Nhục Ba La Mật của chính mình. Có thể nhẫn thì sau đây mới có Định, cái tâm thanh tịnh của quý vị mới có thể hiện tiền. Ngạn ngữ có câu: “*Tiểu bất nhẫn tắc loạn đại mưu*” (Chẳng nhẫn được chuyện nhỏ, ắt mưu tính lớn sẽ bị rối loạn). Loạn “mưu tính lớn” gì vậy? Hễ tâm quý vị loạn, sẽ chẳng có Định, chẳng có Huệ, quý vị nói xem, có phải là chuyện lớn hay chẳng? Hằng ngày mong cầu Giới - Định - Huệ, kết quả là chính mình hoàn toàn phá sạch Giới - Định - Huệ. Hễ nổi cáu, hễ bực tức, toàn thể Giới - Định - Huệ sẽ chẳng có, tổn thất ấy quá u to tát, chớ nên không biết! Điều gì cũng đều có thể chịu đựng, thứ gì cũng đều [coi như] chẳng sao! Từ đầu đến cuối, gìn giữ tâm bình khí hòa, lợi ích đầu tiên là thân thể khỏe mạnh, có lợi ích to tát!

Mấy bữa nay, quý vị xem sáu đĩa DVD Sơn Tây Tiểu Viện, quý vị thấy trong ấy đã từng trình bốn mươi người, chẳng phải là số ít, là thật, chẳng giả! Thân thể họ đều không khỏe, đều mắc bệnh, có rất nhiều người mắc bệnh rất nghiêm trọng, bác sĩ đều tuyên bố chẳng thể trị liệu. Thôi trị liệu, trở về đờn chết! Họ tụng kinh, niệm Phật, nghiêm nhiên lành bệnh. Họ cũng chẳng tìm đến bác sĩ, cũng không uống thuốc, [thế mà] lành bệnh! Do nguyên nhân nào? Ở đây, có một đạo lý. Trong lần trước, tôi đã dùng thời gian một tiếng đồng hồ để giải thích cho quý vị: Có căn cứ lý luận, có luận chứng khoa học, chuyện này chẳng phải là mê tín. [Dùng] ý niệm khắc phục chính mình, dùng gì vậy? Thiệ niệm! Đối với tất cả ác niệm và hành vi ác của chính mình, toàn bộ đều dùng Phật hiệu, dùng kinh Phật để chuyển đổi, các tế bào và các khí quan trên thân thể sẽ khôi phục bình thường, bệnh chẳng còn nữa! Đạo lý ở chỗ này.

Do vậy, thí nghiệm với nước kết tinh của tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật đã chứng minh đạo lý được nói trong kinh Phật. Thí nghiệm

ấy đã chỉ ra minh bạch: Toàn thể vũ trụ, nói theo kiểu hiện thời, sẽ là hữu cơ, là có sanh mạng. Bùn, cát, đá cũng đều là hữu cơ. Nói cách khác, chúng nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu ý nghĩ của con người. Nếu chúng chẳng có thấy, nghe, hay, biết, chư vị hãy ngẫm xem: Ngài Đạo Sanh thuyết pháp, vì sao đá có thể gặt đầu? Công án ấy đã được lưu truyền rất lâu tại Trung Hoa, là thật, chẳng giả. Đá tảng gặt đầu, từ thí nghiệm của ông Giang Bồn Thắng, chúng ta bèn tin tưởng. Phải hiểu rõ ràng đạo lý và chân tướng sự thật này. Nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu ý nghĩ của con người. Người ta dùng thiện niệm, nó sẽ phản ứng hết sức tốt đẹp. Bất cứ sự vật nào, hễ dùng thiện niệm để nghĩ tới nó, sẽ đều là tốt đẹp. Nghĩ đến nó bằng ác niệm, thấy đều biến thành hư hoại. Vì thế, cảnh giới bên ngoài chẳng có tốt hay xấu, Ngẫu Ích đại sư đã nói rất hay: “*Cảnh duyên chẳng có tốt hay xấu, tốt hay xấu khởi từ tâm*”. Tâm quý vị tốt lành, chẳng có gì không tốt lành. Tâm quý vị bất hảo, chẳng có thứ gì tốt đẹp!

Hiện thời, địa cầu rồi beng dường ấy là do nguyên nhân nào? Lòng người, ý niệm, hành vi của người trên địa cầu bất hảo. Tin tức bất hảo ấy truyền đến hết thấy hoàn cảnh, hết thấy hoàn cảnh đều biến thành bất hảo, nguyên nhân là như thế đó. Do vậy, trong khi tôi giảng kinh, đã vài lần thưa trình cùng quý vị: Hoa Tạng và Cực Lạc chẳng khác Sa Bà! Vì sao cảnh giới bên kia đẹp đẽ dường ấy? Chẳng có chi khác! Lòng người tốt đẹp, người trong các thế giới đó đều là thiện nhân, khởi tâm động niệm không gì chẳng tốt lành. Vì thế, tất cả hết thấy cảnh giới, cây cối, hoa, cỏ, núi, sông, đại địa, cho đến các hiện tượng trong hư không đều hiện bày mỹ mãn ngàn ấy, tâm tốt lành mà! Nếu người trong thế gian này hiểu rõ, giác ngộ, chuyển đổi ý niệm, thế giới này sẽ là thế giới Cực Lạc.

Mọi người chẳng chuyên được, một mình ta chuyên được, sẽ giống y hệt. Một mình quý vị sẽ cảm thấy hoàn cảnh của quý vị hạnh phúc, tốt đẹp, mọi người cảm thấy hoàn cảnh rất xấu xa, kém cỏi, chẳng thể chịu đựng nổi! Thấy đều là chuyển từ tâm niệm. Nếu quý vị chẳng hiểu đạo lý này, sẽ vĩnh viễn chẳng có cách nào giải thích. Đây là như trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, “*sanh*” là gì? Sanh khởi biến hóa; hết thấy các pháp biến thành thiện hay biến thành ác, đều từ tâm tưởng. Cảnh giới là như thế, mà thân thể của mỗi cá nhân chúng ta cũng lại là như thế. Mỗi tế bào, mỗi khí quan trên thân thể chúng ta đều là một đơn vị độc lập, là vật chất. Mỗi tế bào đều có thấy, nghe, hay, biết. Mỗi sợi tóc, mỗi cọng lông của chúng

ta cũng đều có [tánh năng] thấy, nghe, hay, biết. Do vậy, khi tâm của chúng ta là thiện, sẽ chẳng có thứ gì không tốt. Tâm bất thiện, chẳng có thứ gì tốt đẹp! Phật pháp không ở ngoài, mà ở bên trong, cho nên gọi là Nội Học. Trong Ngũ Minh²⁷, [Nội Học] được gọi là Nội Minh, kinh điển được gọi là Nội Điển. Chẳng phải là bảo quý vị học từ bên ngoài, mà là hãy chuyển biến từ ý niệm!

“*Kiến rừng lâm*” (Thấy rừng rậm) là thấy người có đức hạnh. Nay chúng ta thường nói là trông thấy người tu hành có đạo đức, có học vấn, nhất định phải tôn trọng. Vì sao? Đây là tự hành, hóa độ kẻ khác. Bởi lẽ, đại chúng trong xã hội hiện thời đã mê, mê quá sâu, thời gian mê quá lâu! Vào thời cổ, đối với nhân dân trong xã hội, đẳng cấp cao nhất là người đọc sách: Sĩ, nông, công, thương; quý vị thấy họ được xếp theo thứ tự. Ngạn ngữ có câu: “*Vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao*” (Tạm dịch: Mọi hạng đều thấp lè tè, chỉ người đọc sách là cao ngút trời). Nhưng người đọc sách quá nửa là thanh bần, nghèo khó. Vì thế, người thuở trước thường nói là “*cùng tú tài*” (窮秀才, anh chàng tú tài nghèo kiết xác), người đọc sách đấy! Tuy vậy, trong quá khứ, người ấy có địa vị trong xã hội. Trong những cuộc tụ họp đông đảo, ngồi ở vị trí cao quý nhất định là người đọc sách. Bọn phú thương, kẻ có thế lực chẳng thể ngồi ở ghế đầu, ngồi ghế đầu nhất định là người đọc sách. Tôn trọng đạo đức, xã hội an định. Tuy người đọc sách cuộc sống vật chất gian khổ, vẫn có rất nhiều người bằng lòng [sống cuộc đời ấy].

Xã hội hiện nay khác hẳn! Hiện thời đúng là điên đảo cả rồi. Trong các cuộc tụ hội, kẻ nào ăn trên ngồi chốc? Kẻ có tiền, có thế, chứ người đọc sách chẳng có ma nào ngó ngang! Bởi lẽ, phong khí xã hội coi

²⁷ Ngũ Minh (Pañcavidyā) là năm truyền thống học thuật của cổ Ấn Độ, có thể coi như năm hệ thống khoa học. Theo Du Già Sư Địa Luận, quyển ba mươi tám, Ngũ Minh là:

1. Thanh Minh (Śabda Vidyā): Bao gồm ngôn ngữ học, huấn hử học, văn học v.v...
2. Nội Minh (Adhyātma Vidyā) bao gồm giáo lý học, triết. Riêng trong Phật giáo, Nội Minh chính là thông hiểu Tam Tạng kinh điển. Nếu hiểu sâu hơn, Nội Minh chính là sự chứng ngộ của bậc hành giả trong Phật giáo.
3. Nhân Minh (Hetuvidyā): Bao gồm Lý luận học (logic), thuật biện luận, đả phá các tà thuyết của ngoại đạo bằng sự thật chứng, hiển dương thánh giáo, chẳng phải bằng cách ăn nói nhanh nhẹn, hay lời lẽ sắc sảo.
4. Y Phương Minh (Cikitsā Vidyā) bao gồm y học, dược học, cho đến những loại chú thuật để chữa bệnh.
5. Công Xảo Minh (Śilpa-karma-sthāna Vidyā): Bao gồm nghệ thuật, khoa học, công nghệ, nông nghiệp v.v... tức là những tài nghệ cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

trọng của cải. Hiện nay, thứ gì cũng xếp kinh tế hàng đầu, văn hóa xếp hạng bét! Xưa kia, hết thầy là vì văn hóa mà phục vụ, vì luân lý, đạo đức mà phục vụ; hiện nay, hết thầy vì kinh tế mà phục vụ, điên đảo cả rồi! Mỗi cá nhân đều tranh lợi, tranh giành lợi lộc chẳng kiêng dè. Tranh giành lợi lộc chắc chắn sẽ chẳng thể tránh khỏi tổn người, lợi mình, tạo thành đối lập trong xã hội, tạo thành sự cạnh tranh cho tất cả mọi người! Mọi người đều cạnh tranh, cạnh tranh nâng cao hơn sẽ là đấu tranh. Đấu tranh tăng cấp đến cuối cùng là chiến tranh! Hiện thời, quý vị đều biết chiến tranh rất đáng sợ. Vũ khí trong hiện tại xác thực là có sức sát thương to lớn. Hiện nay, một trái bom hạch nhân, hoặc một quả bom khinh khí phải [có sức tàn phá] hơn quả bom đã thả xuống Trường Kỳ (長崎, Nagasaki) và Quảng Đảo (廣島, Hiroshima)²⁸ trong quá khứ mấy ngàn lần! Thuở đó, khi một quả bom nguyên tử rơi xuống, có hơn tám vạn người tử vong. Quý vị cứ nghĩ một thành phố lớn trong hiện nay, có hơn mười triệu người, một quả bom là chết sạch cả rồi!

Khi xưa, lúc tôi mới giảng kinh đã nói đến chuyện này: Tiểu tam tai như nhà Phật đã nói chính là chiến tranh vũ khí hạch nhân. Đức Phật nói tiểu tam tai, trên thế giới này còn chưa phát minh bom nguyên tử; từ ba ngàn năm trước, đức Phật đã trông thấy. Tiểu tam tai, kinh dạy, đao binh kiếp là chiến tranh, bảy ngày bảy đêm. Kế đó là ôn dịch, ôn dịch bảy tháng bảy ngày. Kế tiếp là đói kém, bảy năm bảy tháng bảy ngày.

²⁸ Theo lệnh của tổng thống Mỹ là Harry S. Truman, hai quả bom nguyên tử đã được ném xuống Hiroshima (ngày Sáu tháng Tám năm 1945) và Nagasaki (ngày Chín tháng Tám năm 1945). Hai quả bom ấy đã sát hại tối thiểu 129.000 người. Lúc đó, Đức Quốc Xã đã chấp nhận thua cuộc vào ngày Tám tháng Năm, 1945, nhưng chính quyền Nhật vẫn không chịu đầu hàng. Phe Đồng Minh ra tuyên cáo tại Postdam đòi Nhật đầu hàng vô điều kiện vào tháng Sáu, năm 1945, nhưng Nhật Hoàng khước từ. Do vậy, Mỹ đã chọn giải pháp thả bom nguyên tử để đánh gục Nhật cũng như nhằm dẫn dắt các nước khác, đặc biệt là Liên Xô. Quả bom được thả ở Hiroshima có biệt hiệu là Little Boy chế bằng uranium, còn quả thả xuống Nagasaki chế bằng plutonium (thường gọi bằng biệt hiệu Fatman). Chính quyền Nhật ký văn kiện đầu hàng ngay sau đó vào ngày Hai tháng Chín cùng năm. Phe Đồng Minh chọn Hiroshima vì đây là một hải cảng lớn, là trung tâm công nghiệp và có sở chỉ huy quân sự của Nhật. Kyoto được chọn vì là một trung tâm quân sự quan trọng theo sự đề nghị của Leslie R. Groves, người đứng đầu dự án Manhattan (ném bom đánh gục Nhật), nhưng bộ trưởng bộ Chiến Tranh Hoa Kỳ là Henry Stimson đã đề nghị chọn chỗ khác vì Kyoto có quá nhiều di tích lịch sử văn hóa. Tổng Thống Truman đồng ý, do đó Nagasaki được chọn. Sau vụ nổ nhiều năm, vẫn có người chết vì bị bỏng, vì nhiễm bức xạ.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

Trong kinh đức Phật đã dạy điều này. Từ xưa đến nay, chẳng có ai giảng rõ đoạn kinh văn này, thuở trẻ, tôi đối với chuyện này cũng hoài nghi: Đao binh kiếp là chiến tranh, chiến tranh bảy ngày, ôn dịch bảy tháng, đói kém bảy năm! Thuở trẻ, tôi sống trong thời kỳ Kháng Chiến, [người Hoa] đánh nhau với người Nhật suốt tám năm, chẳng coi đó là đao binh kiếp. Phải là chiến tranh kiểu nào thì chiến tranh trong bảy ngày mới được coi là đao binh kiếp? Đại chiến thế giới lần thứ nhất và đại chiến thế giới lần thứ hai, thời gian dài như vậy, vẫn chưa được coi là đao binh kiếp. Kết quả là tôi cũng do ba mươi năm trước, theo pháp sư Đạo An của Đài Loan, lão nhân gia lập một đoàn sang thăm viếng Nhật Bản, tôi tham dự. Đến Nhật Bản, đương nhiên là chúng ta sẽ đến thăm Trường Kỳ và Quảng Đảo. Sau khi trông thấy tôi mới hoảng nhiên đại ngộ: Nguyên lai, tiêu tam tai như đức Phật đã nói là chuyện như thế đó.

Khi chúng tôi đến thăm, hình như Nhật Bản đầu hàng còn chưa đến mười năm, đại khái là năm thứ chín. Chỗ sau khi bị ném bom nguyên tử, xác thực là bị bức xạ của bom nguyên tử chiếu đến, chính là “*ôn dịch*” như kinh Phật đã nói. [Người bị nhiễm bức xạ] nghiêm trọng thì chẳng sống quá bảy tháng. Bảy tám tháng sau sẽ chết! Hậu di chứng của những người sống sót mãi cho đến nay vẫn hết sức đau khổ, đúng là sống trong địa ngục nơi nhân gian. Người nơi ấy nói với chúng tôi, chỗ bị ném bom cây cỏ chẳng mọc được. Khi chúng tôi đến đó, đã có một ít cây nhỏ. Họ bảo chúng tôi: Năm trước (năm thứ tám) trên mặt đất mới mọc cỏ. Chúng tôi nghĩ: Đức Phật nói đói kém bảy năm bảy tháng bảy ngày, trên mặt đất chẳng có thực vật, cỏ cây chẳng mọc được, ngũ cốc, các thứ lương thực, các thứ rau thảy đều chẳng có, đây chẳng phải là đói kém hay sao? Vì thế, từ chỗ này bèn hiểu: Tiêu tam tai như đức Phật đã dạy chính là chiến tranh vũ khí hạch nhân.

Có thể xảy ra chiến tranh vũ khí hạch nhân hay không? Hiện thời thấy càng có thể, càng có khả năng này! Hiện tại, những vị lãnh đạo quốc gia coi như còn khá, có thể kiềm chế, ai cũng chẳng mong phát động đại chiến hạch nhân. Nhưng ba mươi năm sau, sáu mươi năm sau, cho đến khi đó, những người [lãnh đạo] khi ấy còn có thể kiềm chế chính mình hay không? Rất khó nói! Chúng ta thấy thanh thiếu niên trong thời đại này tiếp nhận sự giáo dục gì? Quý vị hãy nhìn từ chỗ này. Hiện thời, phổ biến là được giáo dục bởi những trò giải trí trên computer. Từ đường phố, chúng ta thấy rất nhiều, những nơi có trò chơi điện tử, trẻ nhỏ đắm chìm, mê man trong ấy! Xem gì vậy? Đánh đấm, thật sự là bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối, chúng nó tiếp nhận sự giáo dục ấy. Từ

nhỏ đã tiếp nhận sự giáo dục ấy, chúng cứ ngỡ là bình thường.

Hôm trước, có một đồng tu đưa cho tôi xem một trang báo, tôi liếc qua những tiêu đề lớn, [thấy có đăng tin] học trò Sơ Trung (cấp Hai) do chẳng có tiền mua máy chơi game điện tử bèn trộm tiền, bị một bà cụ phát hiện, bà cụ đã tám mươi bốn tuổi, hai đứa nhỏ ấy liền giết phăng bà lão! Học từ trò chơi điện tử. Chúng nó đang chơi đùa, chẳng biết giết người là có tội, chẳng biết sát nhân là chuyện sai quấy! Quý vị nói còn làm thế nào được nữa! Sau đấy, tôi xem trang sau tờ báo, [thấy báo viết là] trong thời gian gần đây nhất, chuyện thuộc loại như vậy đã phát sanh sáu lần! [Thủ phạm] toàn là thanh thiếu niên, đều là chơi game điện tử, đều học theo. Lại còn nghe nói hai đứa học trò ấy còn là học sinh hết sức ưu tú, quý vị nói làm thế nào được nữa? Do vậy, ba mươi năm sau, người thuộc thế hệ bọn chúng trưởng thành, nắm quyền lực quốc gia trong tay, đối với những thứ vũ khí hạch nhân và hóa học, chúng có thể coi là trò chơi để ném lung tung hay không? Điều này rất khó nói! Từ giáo huấn trong lịch sử, chúng ta biết giáo dục là “*trên làm, dưới bắt chước theo*”, người thuộc thế hệ sau học tập người thuộc thế hệ trước. Chúng ta chẳng biết ngăn ngừa, thế hệ sau đã biến thành chơi đùa, ngộ chiến tranh là trò chơi, đến thế hệ sau nữa, vấn đề càng nghiêm trọng!

Do vậy, có người lo lắng, nhân loại trên địa cầu còn có thể sống thêm một trăm năm nữa trên địa cầu hay chẳng? Rất có vấn đề! Nhân loại sẽ bị tiêu diệt toàn bộ trên quả địa cầu này, chuyện này chẳng phải là không thể! Hiện thời, tất cả mọi người đều biết, trên thế giới có khá nhiều quốc gia có vũ khí hạch nhân, nếu gộp lại, sẽ có thể hủy diệt địa cầu mấy trăm lần. Chẳng phải là mấy chục lần, mà là mấy trăm lần, người trên địa cầu còn có cơ hội sống sót hay chẳng? Đây là sự thật bày ra trước mặt chúng ta. Vì thế, gần đây, tôi đã nói vài lượt: Biện pháp để phòng ngừa chuyện này hữu hiệu nhất chính là những quốc gia có vũ khí hạch nhân hãy tiêu trừ hết các thứ vũ khí hạch nhân và vũ khí hóa học, tẩy đều tiêu trừ, tẩy đều tiêu hủy. Đây là phương pháp an toàn nhất. Nếu những thứ ấy còn lưu lại đó, bản thân quý vị chẳng dùng, bọn người đời sau sẽ sử dụng, rốt cuộc là họa hại!

Vì thế, quý vị càng nghĩ, [sẽ càng lo ngại] nhân loại chẳng có tương lai, trong khá nhiều tôn giáo, điều này được gọi là “*tận thế*”. Hiện thời, hiện tượng tận thế hết sức rõ ràng, hết sức hiển nhiên, chúng ta có chú ý hay chẳng? Quý vị chú ý điều này, [sẽ nhận thấy] giữa con người với nhau, có gì đáng để tranh giành nữa hay chẳng? Còn có chuyện tất yếu phải tranh giành nữa chẳng? Thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ;

đây mới là người thông minh bậc nhất trong nhân gian. Buông xuống muôn duyên! Thế giới sẽ hướng đến tận thế, chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây là đúng, hoàn toàn chánh xác! Chúng ta có sự nhận biết này, cảm nhận tánh chất nghiêm trọng của vấn đề, nỗ lực liên kết những người thật sự yêu chuộng hòa bình, thật sự mong góp phần công hiến vì hòa bình trên thế giới để cùng nhau nỗ lực.

Phương pháp duy nhất để có thể cứu vớt là hãy mạnh mẽ, cực lực đề xướng giáo dục luân lý, đạo đức, đề xướng giáo dục yêu thương. Đệ Tử Quy có nói: *“Phàm là người, đều phải yêu thương”*. Phải phát huy rạng rỡ nền giáo dục yêu thương, đương nhiên là phải làm từ chính bản thân ta. Trông thấy những vị có đức hạnh, có lương tâm trong xã hội, chúng ta phải tôn kính, phải tôn trọng, phải lễ kính, phải cùng nhau hợp tác để cứu vãn *“thế vận”* (世運), tức vận mạng của thế giới. Chuyện này chẳng phải là một quốc gia, một khu vực, mà là liên quan tới toàn thể địa cầu, toàn thể nhân loại! Có sự nhận biết ấy, đây chính là Phật tri Phật kiến. Có cái tâm bi mẫn ấy, sẽ là đại từ đại bi. Quý vị phải có đức hạnh, phải có trí huệ, phải có phương tiện thiện xảo. Hiện thời, trên thế giới, có khá nhiều người có chí, có lòng nhân đề ra: *“Hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, hòa bình”*. Đây là đại sự bậc nhất trong lúc này.

Người lãnh đạo Trung Hoa đề xuất *“thế giới hài hòa, làm từ nơi tâm”*. Phương hướng ấy chánh xác, mục tiêu chánh xác. Thực hiện bằng cách nào? Do vậy, cực tôn giáo quốc gia đề ra ba câu: *“Tâm tịnh, cõi nước tịnh. Tâm an, chúng sanh an. Tâm bình, thiên hạ bình”*, đề xuất khá lắm! Ba câu ấy chính là cảnh giới của bậc Pháp Thân Bồ Tát trong Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, thật sự có thể giải quyết vấn đề. Tâm thanh tịnh như thế nào? Tâm bình như thế nào? Tâm an như thế nào? Nảy sanh vấn đề! Vấn đề này xác thực ở trong kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh Hoa Nghiêm, trong kinh Pháp Hoa, trong kinh Lăng Nghiêm. Các bài kệ trong ba đoạn này đều có. Quý vị thấy, *“nhất thiết hòa hợp, ly ngã tránh tâm, vô hữu phần hận, chư thiên cập nhân, sở ưng kính lễ”* (hết thảy hòa hợp, lìa tâm ngã tránh, chẳng có phần hận, chư thiên và người, đáng nên kính lễ), toàn là những cách làm cụ thể để đạt đến *“tâm tịnh, tâm an, tâm bình”*. Nói chung, trong kinh Đại Thừa, đức Phật đã dạy chúng ta điều này: Lìa vọng tưởng, lìa phân biệt, lìa chấp trước thì sẽ viên mãn, *“tâm tịnh, tâm an, tâm bình”* sẽ đạt tới viên mãn rốt ráo.

Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật dạy: *“Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc”*. Ba món vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước là

chương ngại. Có vọng tưởng, tâm sẽ mê. Mê thì sẽ chẳng an, giác ngộ bèn an. Trong phần trước, tôi đã vài lượt nhắc đến Nhị Tổ Huệ Khả của Thiên Tông. Tâm Ngài bất an, thỉnh tổ sư Đạt Ma an tâm cho. Tổ sư Đạt Ma nói mấy câu, dẫn phát ngài Huệ Khả giác ngộ. Do giác ngộ, tâm bèn an. Có vọng tưởng, cái tâm của quý vị làm sao có thể an cho được? Có phân biệt, tâm quý vị làm sao có thể bình cho được? Có chấp trước, tâm quý vị làm sao có thể tịnh cho được? Chúng ta lia hết thấy chấp trước, tâm sẽ thanh tịnh. Chấp trước là Kiến Tư phiền não. Lia hết thấy phân biệt, tâm bình đẳng. Lia hết thấy vọng tưởng, tâm an, từ Sơ Trụ trở lên là cảnh giới của bậc Pháp Thân Bồ Tát. Đề xuất khá lắm! Thật sự nắm được cốt lõi để giải quyết vấn đề, chúng ta chẳng thể không bội phục điều này! Ba câu đề mục phụ thuộc ấy, chẳng phải là kẻ ngoài rìa mà hòng nói được đâu nhé!

Do đó, chúng ta học tập hằng ngày, có thực hiện được hay chẳng? Vấn đề ở chỗ này. Hằng ngày học tập mà vẫn chẳng thể thi hành, tai nạn vẫn sẽ xảy ra, vẫn chẳng có cách nào hóa giải, chúng ta chẳng nỗ lực thì làm sao được nữa? Tôi thường bảo các vị đồng học: Phải thực hiện từ bản thân chúng ta, phải buông xuống ý niệm không chế hết thấy người, sự, vật của chính mình. Buông xuống ý niệm đối lập, chúng ta mới có đường nẻo để tiến vào. Nếu chẳng thể buông xuống những điều ấy, quý vị sẽ chẳng có đường nẻo hòng tiến nhập; dầu biết đạo lý này, vẫn chẳng thể giải quyết vấn đề. À! Chúng tôi bổ sung đoạn kinh văn này đến đây!

Tập 1532

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ hai trong đoạn lớn thứ sáu, xem từ bài kệ tụng thứ tư:

(Kinh) Nhược kiến cao sơn, đương nguyện chúng sanh, thiện căn siêu xuất, vô năng chí đỉnh.

(經)若見高山。當願眾生。善根超出。無能至頂。

(Kinh: Nếu thấy núi cao, nguyện cho chúng sanh, thiện căn vượt trội, chẳng thể tới đỉnh).

Ra ngoài khát thực, trên đường có thể trông thấy núi, mà cũng có thể thấy sông ngòi. Đây là cảnh quan dọc đường. Trông thấy núi cao,

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát: “*Thiện căn siêu xuất, vô năng chỉ đảnh*” (Thiện căn vượt trội, chẳng thể đạt tới đỉnh đờc). Trong cảnh giới hiện tiền, chúng ta sử dụng cái tâm phàm phu, tâm luân hồi, tu học Phật pháp, ắt phải tác ý (作意), tức là phải có ý nghĩ. Chúng ta ắt cần phải biết, phẩm kinh Hoa Nghiêm này là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát. Sáu căn của Pháp Thân Bồ Tát tiếp xúc cảnh giới sáu trần có cần tác ý hay chẳng? Thừa cùng chư vị, các Ngài đã chẳng có ý. Tông Pháp Tướng nói là “*chuyển Thức thành Trí*”. Hoa Nghiêm là kinh điển cơ bản của Pháp Tướng, [kinh điển cơ bản của Pháp Tướng bao gồm] sáu kinh và mười một luận, trong sáu kinh có kinh Hoa Nghiêm. Vì kinh này dạy hết thấy vạn vật trong vũ trụ đều là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, cho nên Pháp Tướng Duy Thức xếp bộ kinh này thành một môn công khóa chủ tu của họ.

Trong cảnh giới Hoa Nghiêm, đã chuyển tám thức thành bốn trí. Vì thế, các Ngài chẳng khởi tâm động niệm, mà cũng chẳng có phân biệt, chấp trước, phản ứng là tự nhiên. Nay chúng ta hiểu rất rõ đạo lý này. Quý vị thấy thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, còn có nghi hoặc gì nữa chẳng? Nước là khoáng vật, nó chẳng có tâm phân biệt, mà cũng chẳng có tâm chấp trước. Đối với bất cứ hiện tượng nào, nước tuyệt đối chẳng khởi tâm động niệm, nhưng vì sao nó có thể hiện bày sắc tướng bất đồng? Chúng ta thấy điều này dưới kính hiển vi. Từ chỗ này, chúng ta bèn hiểu rõ, hiểu chư Phật, Bồ Tát và chúng sanh trong mười pháp giới cảm ứng đạo giao cũng giống như vậy! Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát có ứng. Chúng sanh cảm là hữu tâm, có nghĩa là họ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ có ý niệm. Phật, Bồ Tát ứng chẳng có ý niệm. Chẳng có ý niệm thì các Ngài mới có thể “*phổ ứng*” (普應, ứng trọn khắp), mới thật sự là thanh tịnh, bình đẳng, đại giác, từ bi. Điều này cho thấy chỗ khác biệt giữa chư Phật, Bồ Tát và chúng sanh trong chín pháp giới, chúng ta chớ nên không biết.

Vì lẽ đó, một trăm bốn mươi một nguyện ở đây đều là phản ứng tự nhiên của Pháp Tánh, nay chúng tôi nói thông thường là “*phản ứng*” cho mọi người dễ hiểu hơn đôi chút. Các Ngài chẳng có khởi tâm động niệm. Chúng ta phải nên học theo cách nào? Chúng ta nhất định sẽ khởi tâm động niệm, phàm phu mới học Hoa Nghiêm, chúng ta luôn bắt đầu từ chỗ này, thế nhưng bản thân chúng ta cần phải nên biết [điều này], vì sao? [Có biết] thì mới có thể không ngừng tăng tấn cảnh giới của chính mình. Trông thấy núi cao bèn nhắc nhở chúng ta không ngừng tăng tấn thiện căn giống như thế, quá trọng yếu!

Hiện thời, thế giới ô nhiễm nghiêm trọng, hết sức bất an, do nguyên nhân nào? Các đồng học trong đạo tràng chúng ta phải nên biết rất rõ ràng: Chúng ta hằng ngày cùng nhau học tập, cùng nhau thảo luận. Trong kinh giáo Đại Thừa, đức Phật thường dạy: “*Cảnh chuyển theo tâm*”. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói rất rõ ràng: “*Nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống Như Lai*”. Nay chúng ta phải học, chẳng cần học điều chi khác, mà là học chuyển cảnh giới như thế nào! Ta phải học chuyển cảnh! Có thể học chuyển cảnh, tự nhiên sẽ chẳng bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài, quý vị có thể làm chủ hoàn cảnh. Nhưng phàm phu thường là chẳng thể làm chủ hoàn cảnh, bị hoàn cảnh bên ngoài xoay chuyển. Đó gọi là “*học theo điều xấu*”. Vì sao học theo cái xấu? Họ chẳng có thiện căn. Thiện thì phải có căn! “*Căn*” là nói tỷ dụ, giống như thực vật, cây cối, hoa, cỏ có cội rễ, sẽ có thể sanh trưởng, sẽ xum xuê, sẽ đơm hoa, kết quả. Chúng ta biết: Trong xã hội hiện tại, đại đa số mọi người đánh mất thiện căn. Nói thật ra, thiện căn hoàn toàn chẳng bị mất đi, mà là do chính mình mê, thiện căn bị biến chất. Biến thành gì? Biến thành Tam Độc. Nguyên lai là thiện căn, có thể sanh ra hết thảy thiện pháp, nay bị biến thành Tam Độc, có thể tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Học Phật, chư vị phải hiểu, phải chuyển biến, phải quay lại từ chỗ này, phải quay đầu. Quay lại, quý vị mới có thể cứu chính mình, trong tương lai, chẳng đọa trong ba ác đạo. Nếu quý vị chẳng quay lại, sẽ có phần trong tam đồ.

Ba thiện căn, tức là ba thiện căn trong pháp thế gian chính là không tham, không sân, không si. “*Thiện căn*” là nói tới chuyện này. Ba thiện căn có thể sanh ra hết thảy các thiện pháp trong lục đạo. Nếu tu ba thiện căn đến mức viên mãn, [đó là] “*siêu xuất*”. Ở đây nói là “*vô năng chỉ đánh*” (chẳng thể đạt tới đỉnh), thiện căn ấy thật sự đạt đến đỉnh điểm. Đạt đến đỉnh điểm, sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi, người ấy được gọi là A La Hán. Vô tham, vô sân, vô si. Trong tam giới thì có tham, sân, si; trái ngược [với vô tham, vô sân, vô si], sẽ là Tam Độc. Đoạn hết Kiến Tư phiền não, sẽ chẳng có luân hồi trong lục đạo. Quý vị bèn hiểu vì sao có luân hồi trong lục đạo? Chính là do tham, sân, si biến hiện. Quý vị chẳng thể chuyển ba thứ ấy, sẽ chẳng thoát khỏi luân hồi. Quý vị tu hành, kể như là vẫn có thiện căn, trong đời quá khứ hoặc đời trước có thiện căn, quý vị có thể gặp gỡ pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn Tịnh Độ thì chẳng cần đoạn Tam Độc tham, sân, si, vẫn có thể vãng sanh, vẫn có thể vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới. Đây là pháp môn chẳng thể nghĩ bàn, nhưng như thế nào? Quý vị phải có thể không chế Tam Độc!

Nếu chẳng thể không chế, quý vị vẫn thường để cho chúng nó phát tác, vậy là chẳng có cách nào cả! Tuy tu pháp môn này, chẳng thể vắng sanh trong một đời này! Khá nhiều đồng tu chúng ta phải nên hiểu rõ điều này, chớ nên bỏ lỡ cơ hội! [Bỏ lỡ] thì quá đáng tiếc!

Nhất định phải biết, bất cứ điều gì trong thế gian đều là giả. Kinh Bát Nhã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Kinh Đại Bát Nhã tổng kết: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Câu nào cũng đều là nói lời thật với quý vị, chớ nên không biết. Do vậy, đừng nên bị gạt gẫm bởi những giả tướng này. [Nếu bị chúng gạt gẫm], quý vị sai lầm mất rồi! Nếu quý vị thông hiểu, giác ngộ, những giả tướng ấy có gây trở ngại hay chẳng? Chẳng trở ngại! Vì sao? Chúng chẳng thật! Chỉ cần quý vị chẳng động tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước đối với sáu căn, sáu trần, sáu thức, chuyện gì cũng đều chẳng bị trở ngại. Đó gọi là “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”. Kinh Hoa Nghiêm nói bốn loại pháp giới vô chướng ngại, chẳng sai tí nào!

Bốn loại pháp giới vô chướng ngại này chính là sở tu, sở chứng của chư Phật, Bồ Tát. Thọ dụng của các Ngài trọn khắp hư không pháp giới, các Ngài có thể đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy, đáng nên dùng phương pháp gì, tự nhiên hiện ra phương pháp ấy, chẳng cần khởi tâm động niệm. Giống như trong thí nghiệm kết tinh nước, xác thực là nước chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, thế mà cảm ứng trọn khắp với mọi người! Chúng ta đồng người như vậy, sắc tướng phản ứng của mỗi người đối với bình nước này thấy đều khác nhau. Vì sao khác nhau? Tâm mỗi người chẳng giống nhau; đó là vọng tâm. Tới khi nào sẽ giống nhau? Chư Phật và Pháp Thân Bồ Tát xem chén nước ấy, phản ứng sẽ giống như nhau. Quý vị hỏi “*vì sao nước phản ứng giống nhau*” ư? Vì các Ngài đều chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước; do vậy nói “*Phật Phật đạo đồng*”. Chỉ cần khởi tâm động niệm, hai người làm sao có thể khởi tâm động niệm giống như nhau được? Do vậy, sắc tướng sẽ phản ứng khác nhau, phải hiểu điều này!

Khoa học hiện thời thật ra vẫn là hữu hạn. Từ giáo pháp Đại Thừa, chúng ta đọc thấy, vì sao nước có thể phản ứng? Tất cả vật chất đều là pháp tướng, bản thể của chúng là Pháp Tánh. Nay chúng tôi dựa theo kiểu nói trong khoa học cho mọi người dễ hiểu đôi chút, nhà Phật gọi là Pháp Tánh, khoa học gọi nó là gì? Khoa học nói là “*trường*” (field). Nơi trường tụ tập một số lớn năng lượng, sẽ biến thành vật chất; khi chúng

tách lìa nhau thì gọi là Trường. Do đó, Trường và vật chất chẳng có gì phân biệt, là một, không hai. Trong Phật pháp nói là “*tụ, tán*”; tụ tập thì nó biến thành vật chất, lìa tan thì gọi là Trường. Nói theo Phật pháp, Pháp Tánh trọn khắp pháp giới hư không giới, giống như Trường. Pháp tướng thì sao? Pháp tướng là vật chất, nó có hình tướng, là Trường tụ tập lại, sẽ biến thành tướng, [ta thường nói là] “*hiện tướng*”. Nói theo Duy Thức Luận, Trường là Tự Chứng Phần, vật chất là Tướng Phần; trong ấy còn có Kiến Phần. Kiến Phần là thế giới tinh thần. Tinh thần chẳng phải là vật chất, nó cũng là do Trường biến hiện thành. Nói theo Phật pháp, trước hết là biến thành tinh thần, sau đây mới ngưng tụ biến thành vật chất. Do vậy, Phật pháp còn nói tỉ mỉ hơn khoa học một bậc! Tuyệt đối chẳng phải là nói Trường trực tiếp biến thành vật chất! Các nhà khoa học nói do một duyên nào đó, dưới một điều kiện chi đó, đó chính như Phật pháp nói đến Kiến Phần. Nhất định là trước hết Tự Chứng Phần biến thành Kiến Phần, rồi mới biến thành Tướng Phần.

Tướng về cơ bản thì có sắc, thanh, hương, vị, có bốn loại trạng thái ấy. Khoa học hiện thời có thể phát hiện, chỉ thấy sắc, còn có thanh (âm thanh), còn có hương, còn có vị, vẫn chưa phát hiện! Do vậy, tôi bảo tiến sĩ Giang Bồn Thắng, ông vẫn phải dụng công. Nay ông đã từ nước phát hiện sắc tướng của nó, chứ thanh, hương, vị, ông vẫn chưa thể phát hiện. Ông đã phát hiện “*thấy, nghe, hay, biết*”. Thấy, nghe, hay, biết là tánh năng, là bản năng, tức năng lực sẵn có trong Pháp Tánh, chẳng có sanh diệt. Trừ “*năng*” ra, nó còn có “*đức*”, đức là gì? Đức là sắc, thanh, hương, vị. Ông ta phát hiện từ nước, tôi bảo ông ta, kinh Phật có nói: Tất cả hết thủy vạn sự vạn vật thủy đều có [tánh năng “*thấy, nghe, hay, biết*”, đều có phẩm đức sắc, thanh, hương, vị], ngay cả hư không cũng có.

Hư không cũng là một pháp trong vạn pháp, chuyện này hết sức chẳng thể nghĩ bàn! Nó có thể thấy, nghe, hay, biết, nó có sắc, thanh, hương, vị. Nay chúng ta nói là “lan truyền”, là “dao động”. Nếu nó chẳng có [những đức năng như vừa mới nói], nó sẽ lan truyền bằng gì? Lan truyền với tốc độ nhanh nhất, thần kỳ nhất chính là ý niệm của hữu tình chúng sanh. Bất luận thiện niệm hay ác niệm, hễ ý niệm vừa động, sẽ lập tức lan truyền khắp pháp giới hư không giới. Chư vị phải biết: Ánh sáng lan truyền, sóng điện từ lan truyền [với tốc độ] một giây là ba mươi vạn cây số. Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu phải mất hơn tám giây. Ý niệm của chúng ta vừa động đã trọn khắp pháp giới hư không giới, sóng điện từ và ánh sáng làm sao có thể sánh bằng? Đây là “*tiểu vu kiến đại vu*” (thầy đồng tay mơ gặp đại phù thủy), chẳng có cách nào so

sánh được! Hiện thời, khoa học kỹ thuật đã dần dần tìm ra những chân tướng sự thật này, đối với chuyện này, dường như họ đã dần dần thấu hiểu phần nào. Hết sức đáng tiếc, các nhà khoa học chẳng học Phật, chuyện này hết sức đáng tiếc! Tôi tin là nếu họ học Phật, đọc kinh Phật, sẽ có tánh chất khơi mở càng lớn hơn, họ sẽ phát hiện càng nhiều thứ hơn nữa. Rất đáng tiếc! Đây có lẽ cũng là do người phương Tây chẳng có phước báo bằng Trung Hoa. Bất quá tôi nghĩ, cũng có lẽ là lòng từ bi của Phật, Bồ Tát!

Rốt cuộc, tiến bộ khoa học là hữu ích hay là có hại cho nhân loại? Phải xét theo lòng người! Quý vị sử dụng nó theo phương diện thiện, sẽ hữu ích cho nhân loại. Dùng theo phương diện bất thiện, sẽ làm hại nhân loại! Nó có thể tạo phước cho nhân quần, mà cũng có thể tiêu diệt toàn thể nhân loại. Vì thế, thiện căn quá trọng yếu. Nếu cư dân trên địa cầu ai nấy đều có thiện căn, nói thật thà, thiện căn là Tánh Đức, vốn sẵn có trong tự tánh. Thừa cùng chư vị, trong tự tánh chẳng có tham, sân, si, chẳng có ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, trong tự tánh thấy đều chẳng có. Trong tự tánh chẳng có giết, trộm, dâm, dối! Vì sao bị biến thành như vậy? Bằng một câu nói, đức Phật đã nói toạc vấn đề: “*Mê mất tự tánh!*” Tự tánh vẫn tồn tại, [nhưng bị] biến chất, thứ tốt đẹp nhất bị biến thành thứ xấu xa nhất. Từ rất nhiều thứ vật chất, chúng ta cũng thấy, thứ tốt nhất và thứ tệ nhất là cùng một thứ, rất kỳ diệu! Có thể hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch tâm tánh, sẽ chẳng có niềm nghi hoặc ấy nữa!

Do vậy có thể biết, hết thấy chúng sanh vốn sẵn có thiện căn. Tổ tiên dạy mọi người “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành), đó chính là thiện căn. “*Nhân chi sơ*” chẳng phải là nói lúc mới sanh ra, mà là nói tới bản tánh của quý vị. Bản tánh của quý vị vốn sẵn lành. Trong Phật pháp có nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh*”, bản tánh là Phật tánh, là thiện, chẳng phải là ác. Vì sao bị biến thành ác? Mê rồi! Kinh Phật dạy: “*Do một niệm bất giác, mà có vô minh*”, đây là mê. Vì sao một niệm bất giác? Một niệm bất giác bắt đầu từ thuở nào? Từ xưa tới nay, rất nhiều người nêu ra vấn đề này. Phật giáo gọi vấn đề này là “*đại vấn đề*”, tức chẳng phải là một vấn đề nhỏ nòi, mà là một vấn đề to lớn. Thời Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, chúng ta đọc kinh Lăng Nghiêm thấy chép tôn giả Phú Lô Na đã hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật vấn đề này: “*Vì sao có vô minh? Vô minh có từ khi nào? Chúng ta thật sự trải qua vô lượng kiếp tu hành hòng đoạn trừ vô minh. Sau khi đã đoạn, khi nào vô minh sẽ lại dậy lên?*” Tôn giả Phú Lô Na đã hỏi nhiều vấn đề như vậy, hỏi rất hay, đức Thế Tôn giải đáp rất khéo.

[Những điều này đều được ghi chép trong] kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm, hình như là trong quyển thứ tư.

Hôm qua, có một vị lão pháp sư đến gặp tôi, tôi chẳng nhớ ra, đã ba mươi năm chẳng gặp gỡ. Sư năm nay tám mươi lăm tuổi. Sư nói với tôi: Ba mươi năm trước, tôi giảng kinh Hoa Nghiêm ở phố Lam Đường (Blue Pool Road), Sư đến nghe mỗi ngày. Tôi ngẫm nghĩ, bảo: “Chẳng phải là tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, mà là giảng kinh Lăng Nghiêm”. Ba mươi năm chẳng gặp mặt, đôi bên rất cảm khái. Thỉnh chúng ba mươi năm trước tại phố Lam Đường, [trong đó có] những vị pháp sư, khi đó còn có không ít vị pháp sư đến nghe kinh, quá nửa đã chẳng còn tại thế, đời người vô thường! Khó có, Sư đã tám mươi lăm tuổi, vẫn nhớ đến thăm tôi!

Bởi lẽ, tuy có thiện căn, nhưng quý vị đã mê, lại còn mê quá lâu, càng mê càng sâu hơn, rất khó giác ngộ. Vậy thì cần phải nhờ vào gì? Nuơng cây Phật, Bồ Tát dắt dìu. Bồ Tát là ai? Người giác ngộ là Bồ Tát. Vì sao? Người giác ngộ có cảm, ví như trong các đồng học chúng ta do biết có Phật, biết có Phật giáo, biết mời pháp sư đến giảng kinh, đến dạy học, đây là giác. Quý vị có cái tâm ấy, sẽ có cảm ứng, sẽ có người đến dạy quý vị, đây là đạo lý nhất định. Có người có cái tâm ấy, nhưng từ đầu đến cuối chẳng có cảm ứng, tức là sự cảm của quý vị chưa đủ sức mạnh. Nếu đủ sức mạnh, sẽ ứng chẳng thể nghĩ bàn. Có sao chẳng đủ độ mạnh? Tâm quý vị chẳng chân thành! Ân Quang đại sư dạy: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Tâm quý vị có sự chân thành, nhưng chẳng đủ, vẫn chẳng đủ sức, đạo lý là như thế đây!

Từ sự trải nghiệm của chính mình trong đời này, tôi hiểu rõ. Khi tôi học Phật, thái độ hết sức kiên thành. Vì sao? Tôi đã đến mức hết đường xoay sở! Trong hoàn cảnh gian nan, khốn khó đến tột cùng, không đường nào xoay sở. Ngay khi ấy được nghe Phật pháp do Phương tiên sinh giới thiệu. Trước kia, tôi ngỡ [Phật pháp] là mê tín, hoàn toàn chẳng thể tiếp nhận. Thầy Phương giới thiệu, tôi mới hoảng nhiên đại ngộ, thật sự là gì? Toàn thân gieo vào! Quý vị thấy đây chính là “*có cảm*”, bản thân tôi cũng chẳng ngờ! Gặp gỡ một vị thân vương cuối đời Thanh, vào đời Thanh, ông ta hiền hách lắm, sau khi nhà Thanh mất nước, ông ta biến thành thường dân. Thuở ấy, chúng tôi là hàng xóm, ở cách nhau chẳng xa, quen biết nhau. Ông ta giới thiệu, dẫn tôi đến gặp gỡ, quen biết Chương Gia đại sư. Vừa gặp mặt đã thân thiết, hữu duyên mà! Đại thiện tri thức đặt vững cơ sở Phật pháp cho tôi. Tôi theo Ngài ba

năm, lão nhân gia viên tịch. Một năm sau đó, quen biết thầy Lý. Thầy Lý là học trò của Ân Quang đại sư, tôi theo thầy mười năm. Toàn tâm theo học, chẳng có hoài nghi, chẳng xen tạp, chẳng gián đoạn. Thuở ấy, tôi hai mươi sáu tuổi, học Phật suốt năm mươi lăm năm, suốt cả đời xác thực là cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn.

Vì thế, tôi nói: “Chẳng thể nói là quý vị không có cảm, chỉ là chẳng đủ độ mạnh, cho nên các vị chẳng thể được thọ dụng, [hoặc là] được thọ dụng quá nhỏ, chẳng thể chuyển cảnh giới. Nói cách khác là do chẳng buông xuống tham, sân, si, mạn, nghi. Bản thân quý vị khéo phản tỉnh sẽ biết”. Ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, tôi thường nói mười sáu chữ ấy, quý vị đã buông xuống mấy phần? Khi quý vị chẳng học Phật thì là một trăm phần trăm, nay quý vị buông xuống mấy phần? Buông xuống một hai phần mà thôi, vậy thì làm sao được! Tối thiểu là quý vị phải buông xuống năm mươi phần trăm, sáu mươi phần trăm, sẽ khác hẳn! Nếu quý vị có thể buông xuống tám mươi, chín mươi phần trăm, cảm ứng sẽ rất rõ rệt! Chẳng có chi khác, nói toạc ra, bí quyết là như thế đó! Ngày đầu tiên, tôi gặp Chương Gia đại sư, Ngài đã truyền dạy phương pháp này cho tôi, tôi tin tưởng Ngài, thật sự làm theo. Phải buông xuống tham, sân, si, siêng tu Giới - Định - Huệ.

Cư xử với hết thầy người, sự, vật, có khó khăn gì? Vì sao hiện thời ngay cả người trong cùng một đạo tràng cư xử với nhau khó khăn dường ấy, do nguyên nhân nào? Chẳng buông xuống! Chư vị đồng tu nhất định phải hiểu điều này! Tổ tiên đã dạy hết sức hợp lý, thường nói là “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ*” (có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình). Quý vị chẳng cần trách móc kẻ khác, hãy tự mình buông xuống. Nếu quý vị mong kẻ khác buông xuống, đúng là còn khó hơn lên trời! Cổ nhân nói đời người có hai thứ khó khăn to lớn: “*Đặng thiên nan, cầu nhân nan*” (Lên trời là khó, cầu cạnh người khác là khó). Để thành Phật, thành Tổ, chớ cầu kẻ khác, hãy cầu nơi chính mình! Cầu chính mình, chỉ cần chính mình chịu làm, sẽ chẳng khó. Chính mình chẳng chịu làm, khó lắm! Chuyện này chớ nên cầu cạnh người khác! Ta có thể buông xuống lòng ích kỷ hay không? Có thể buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng hay không? Có thể buông xuống tham, sân, si, mạn hay không? Có thể buông xuống hết thầy những thứ dụ dỗ, mê hoặc hay không? Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã yêu cầu chúng ta phải buông xuống Thập Ác, phải buông xuống Bát Tà, còn phải buông xuống hết thầy những tập khí bất thiện. Ngài nói ra một hơi mười một loại; cuối cùng, dạy quý vị buông xuống hết thầy các hành vi bất thiện. Quý vị

thấy bậc đại đức trong Tông Môn, từ giáo huấn của Ngài, vẫn là trước hết là Giải, sau đó mới hành. Cuối cùng là buông xuống hết thấy các hành vi bất thiện, đó là Hành, quý vị mới có thể khế nhập cảnh giới của Bồ Tát thì mới có thể được thọ dụng!

Thọ dụng là gì? Thọ dụng ngay trong hiện tiền, chính là cuộc sống hiện tiền. Trong hiện tiền, trong công việc, đãi người, tiếp vật hằng ngày, xác thực là khế nhập cảnh giới khác hẳn. So với trước kia, giống như quý vị biến đổi thành một con người khác hẳn, chẳng phải là cùng một người! Tâm địa quý vị thanh lương, tự tại, sẽ giống như Huệ Năng đại sư đã nói: “*Chỉ sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não*”. Nay quý vị sống cuộc đời gì? Sống cuộc đời giống như mọi người, nhưng mọi người sống đời phàm phu, quý vị sống cuộc đời Bồ Tát. Trong tâm mọi người chỉ sanh phiền não, chẳng sanh trí huệ. Quý vị chỉ sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não. Vậy thì làm sao có thể giống nhau cho được? Nếu muốn khế nhập cảnh giới này, chẳng có gì khác, hãy buông xuống. Đã buông xuống, vẫn phải [tiếp tục] buông xuống! Giống như lên núi, quý vị chẳng buông xuống bước dưới thấp, làm sao có thể bước lên cao hơn được? Giống như chúng ta lên cầu thang, quý vị buông xuống tầng thứ nhất, mới có thể lên được tầng thứ hai, buông xuống tầng thứ hai, quý vị mới có thể lên tầng thứ ba.

Trong mười pháp giới, chúng ta cũng giống như vậy. Nay chúng ta ở trong nhân đạo, hãy buông xuống nhân đạo để đến thiên đạo, buông xuống thiên đạo để đạt đến Thanh Văn đạo, buông xuống Thanh Văn đạo để đạt đến Duyên Giác đạo. Từng bước lên cao hơn là đúng; đó gọi là thiện căn. Nếu mê mất tự tánh, sanh phiền não, chẳng sanh trí huệ, tạo ác nghiệp, chẳng biết tạo thiện nghiệp, quý vị sẽ tuột dốc. Từ nhân đạo tuột thẳng xuống súc sanh, trượt xuống ngựa quý, trượt xuống địa ngục, sai mất rồi! Quý vị đã đi ngược hướng, trái nghịch Tánh Đức. Học Phật, đức Phật dạy chúng ta tùy thuận Tánh Đức, đó là đúng. Quý vị chớ nên trái nghịch. Khi trái nghịch Tánh Đức, chắc chắn là quý vị sẽ tuột dốc. Tùy thuận Tánh Đức, tiền đồ của quý vị là một bầu quang minh kim sắc. Chớ nên không biết chuyện này! Hiện thời, chúng ta có ba thiện căn ấy hay chẳng? Phải hỏi chính mình.

Chẳng có tâm tham đối với pháp thế gian và xuất thế gian. Trong hết thấy nghịch cảnh, chẳng sanh sân khuê. Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian ở trước mặt, đều hiểu rành mạch, rõ ràng, đó là chẳng ngu si. Đây là Tánh Đức của chính mình, do chính mình vốn sẵn trọn đủ, nay đã mê mất. Do mê mất liền biến thành tham, sân, si. Tham, sân, si là

Tam Độc phiền não, có thể sanh ra hết thảy các ác nghiệp trong lục đạo, quý vị nói có đáng sợ lắm hay không? Mỗi cá nhân đều trọn đủ tham, sân, si, mạn. Tham, sân, si, mạn tăng trưởng hằng ngày. Vì thế, thuở đức Thế Tôn trụ trong thế giới này, Ngài đã nói “*ngũ trước ác thế*”. Đức Thế Tôn đã nói lời ấy từ ba ngàn năm trước. Cho đến ngày nay, năm món trước ác ấy đã đạt tới mức tột cùng. Trước ác khiến cho con người không cách nào chịu đựng được. Thế giới này đúng là “*tận thế*” như các tôn giáo phương Tây đã nói.

Những vị thánh nhân sáng lập mỗi tôn giáo đều biết, đều thấy rất rõ ràng, rất minh bạch. Trong thời đại hiện tại, đã tiến nhập bờ mé tận thế, có thể cứu vãn hay không? Có thể hóa giải hay không? Có thể là đẩy lùi tận thế hay không? Câu trả lời luôn là khẳng định, chỉ cần quý vị chuyên biến ý niệm. Quý vị có thể chuyển đổi Tam Độc, biến chúng thành ba thiện căn, sẽ chẳng có hiện tượng này. Giống như trong thí nghiệm với nước, chúng ta viết chữ “*tham, sân, si*”, trong tâm thật sự là tham, sân, si, viết ra ba chữ ấy, dán trên bình nước, bình nước sẽ [có kết tinh] hết sức khó coi! Chúng ta gỡ bỏ ba chữ “*tham, sân, si*”, đổi thành Giới - Định - Huệ, lại dán lên, [kết tinh của] nước sẽ biến thành hết sức đẹp đẽ, có tác dụng bồi bổ hết sức tốt đẹp đối với thân thể của con người. Nước chẳng biến đổi, do ý niệm của chúng ta biến đổi, nó biến đổi theo. Đây gọi là “*cảnh chuyển theo tâm*”, vạn sự vạn vật trong vũ trụ đều chuyên theo cái tâm của chính mình. Hiểu đạo lý này, ai nấy đều gìn giữ thiện tâm, đều có thiện niệm, đều có hành vi tốt lành, tam tai bát nạn sẽ chẳng có, thế giới này liền biến thành thế giới Cực Lạc.

Nói “*tâm tịnh ắt cõi tịnh, tâm an ắt chúng sanh an, tâm bình ắt thiên hạ bình*” là thật, chẳng giả, có thể làm được, chẳng phải là không làm được. Nhất định phải cậy vào sự nỗ lực và giác ngộ của mọi người. Dùng phương pháp gì? Ngoài giáo dục ra, còn có cách nào hay chẳng? Tổ tiên từ năm ngàn năm đã dạy chúng ta, nội dung dạy bảo là gì? Tôi quy nạp thành bốn điểm, luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, bốn loại giáo dục ấy. Bất luận gia đình cũng thế, mà trường học và xã hội cũng thế, thầy đều nói tới bốn loại giáo dục ấy, nhưng căn bản là trong gia đình. Vun quén căn cội gia giáo sâu dày, đáy thật sự là tốt lành, có căn cội, suốt đời sẽ chẳng biến đổi. Bất luận trong một đời, gặp phải những cái gọi là nghịch cảnh, ác cảnh, nghịch duyên hay ác duyên ngặt nghèo, người ấy đều có thể như như bất động, đều có thể bình an vượt qua, đó là gì? Thiện căn sâu dày, chịu nổi sự khảo nghiệm của gió to, mưa lớn, người ấy vẫn có thể sừng sững bất động. Thiện căn sâu dày thì người ấy

mới có thể vượt qua. Nếu thiện căn chẳng sâu dày dường ấy, sẽ rất dễ dàng bị cảnh giới bên ngoài lay động!

Tiếng tăm, lợi dưỡng, trong ấy, nghiêm trọng nhất là tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Hiện thời, sự dụ dỗ, mê hoặc vượt trời thời cổ không chỉ là gấp trăm lần, quý vị có thể chẳng động tâm ư? Quý vị có thể chẳng bị dụ dỗ, mê hoặc ư? Nhưng chính quý vị phải giác ngộ: Quý vị động tâm, trong cảnh giới quý vị chẳng thể chống đỡ được, sẽ đi vào tam đồ. Cái tâm tham ái dấy lên, sẽ là nạ quỷ đạo. Tâm sân hận dấy lên, sẽ là địa ngục đạo. Chẳng thể phân biệt tà, chánh, thiện, ác, sẽ là súc sanh đạo. Do vậy, vì sao các vị cao tăng đại đức thời cổ đều kiến lập đạo tràng ở chỗ núi non hẻo lánh, ít dấu chân người lui tới, nguyên nhân ở chỗ nào? Do biết kẻ sơ học chẳng thể chống nổi dụ dỗ, mê hoặc, [cho nên] tách lia. Quý vị chẳng có năng lực đối kháng, giống như hiện thời mắc bệnh, chẳng có sức miễn dịch, bèn ngay lập tức rời khỏi, lìa khỏi chỗ đang có bệnh dịch. Quý vị thật sự có sức miễn dịch thì được, quý vị có thể đến giúp đỡ những người bệnh ấy. Nếu không, quý vị chẳng có năng lực ấy mà tới giúp đỡ người bệnh, tự mình tặng không một mạng, sai mất rồi! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin hãy xem bài kệ tiếp theo:

(Kinh) Kiến cức thích thụ, đương nguyện chúng sanh, tạt đắc tiền trừ, Tam Độc chi thích.

(經) 見棘刺樹。當願眾生。疾得翦除。三毒之刺。

(Kinh: Thấy cây gai góc, nguyện cho chúng sanh, nhanh chóng cắt bỏ, gai nhọn Tam Độc).

Bài kệ này hoàn toàn tương phản với bài kệ trước. Trong bài kệ trước, khi thấy núi cao, phản ứng tự nhiên là “*thiện căn vượt trời*”. Nay trông thấy những cây có gai, thứ này cũng rất nhiều, khá nhiều cây cối, hoa, cỏ có gai. Sau khi trông thấy, phản ứng tự nhiên là “*tạt đắc tiền trừ*” (nhanh chóng cắt bỏ). Chữ “*tiễn*” (翦) này có cùng ý nghĩa với chữ “*tiễn đao*” (剪刀, kéo) thông thường, tức là nhanh chóng diệt trừ. Chữ Thích (刺) khiến chúng ta liên tưởng Tam Độc, “*Tam Độc chi thích*” (gai góc Tam Độc). Nhìn từ quả báo, họa hại của Tam Độc là chúng sẽ

cảm vùi ba ác đạo. Hơn nữa, trong xã hội hiện tiền, Tam Độc tham, sân, si khiến cho chúng ta có cảm xúc sâu xa, gây thương tổn nghiêm trọng nhất cho xã hội. Nếu chẳng thể ngăn ngừa, rất có thể sẽ dẫn tới sự hủy diệt toàn thể nhân loại trên địa cầu. Đấy chẳng phải là thiên tai, nhân họa, mà là do ác nghiệp của chính mình chiêu cảm.

Trong những năm gần đây nhất, chúng ta thấy lứa tuổi phạm tội dần dần hạ thấp. Thời cổ, chẳng nghe thấy thanh thiếu niên phạm tội, [lý do là vì thuở trước] gia đình quản giáo rất nghiêm ngặt, gần như chẳng hề có chuyện này! Hiện thời, tôi nghe các đồng học kê, lứa tuổi phạm tội nhỏ nhất là hai tuổi, quý vị nói có đáng sợ lắm hay không? Phổ biến nhất là mười mấy tuổi, rất phổ biến. Do nguyên nhân gì? Tham, sân, si chẳng ngừng tăng lên. Bên ngoài lại có dụ dỗ, mê hoặc; tiếng tăm, lợi dưỡng, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ dụ dỗ, mê hoặc. Thêm vào đó, chẳng có giáo dục luân lý, đạo đức, chẳng có giáo dục nhân quả, tôn giáo, cứ ngỡ làm những chuyện ấy sẽ chẳng có báo ứng, không ai có thể trừng phạt. Hiện thời, chẳng biết mỗi ngày có bao nhiêu trường hợp thanh thiếu niên phạm tội, chúng tôi chẳng điều tra. Nếu quý vị nhìn thấy con số ấy, đúng là mắt thấy chuyện đáng sợ, lòng kinh hãi, thế giới này còn có tương lai [tươi sáng] nổi ư?

Vì sao có hiện tượng này? Tự nhiên khiến tôi nghĩ tới lời nói của tiên sinh Phương Đông Mỹ vào năm xưa: Ai dạy bọn nhi đồng? TV dạy dỗ, computer dạy dỗ, Internet dạy dỗ. Hiện thời còn ghê gớm hơn, trò chơi điện tử dạy dỗ, làm sao được nữa? Chúng nó chẳng biết là phạm tội, bọn chúng chơi đùa, chẳng biết là tội lỗi, đùa bỡn, [cứ tưởng] giết người là trò chơi. Vì sao? Hằng ngày thấy chuyện sát nhân trong trò chơi điện tử, thấy quá nhiều. Đó là trò du hý, giết người thật sự thì cũng là trò du hý, quý vị nói có đáng sợ hay chẳng? Khiến cho tôi liên tưởng có rất nhiều quốc gia trên thế giới hiện thời tồn trữ vũ khí hạch nhân, vũ khí hóa học, thường gọi là “vũ khí có sức sát thương to lớn”. Số lượng hợp chung lại có thể nhiều hơn mười vạn món, có thể hủy diệt địa cầu hơn mấy trăm lần. Quý vị nói có đáng kinh hãi hay không? Qua ba mươi năm sau, lũ trẻ nhỏ ấy lớn lên, do được trò chơi điện tử dạy dỗ từ bé, chúng nó có thể lấy bom nguyên tử quăng khắp nơi để chơi giỡn hay không? Rất khó nói! Hiện thời, những vị lãnh đạo quốc gia còn có thể kiểm chế, kiểm chế chính mình chẳng phát động chiến tranh vũ khí hạch nhân. Ba mươi năm sau, bọn trẻ lớn lên, chúng nó có thể kiểm chế hay chẳng? Rất có vấn đề!

Từ chỗ này, khiến cho chúng tôi cảm nhận rất sâu về tận thế. Rất

cuộc ngày nào nhân loại trên địa cầu sẽ bị diệt mất, rất nhiều vị học giả tôn giáo nói: “Chẳng có ai biết được chuyện này. Gia Tô (Jesus) cũng không biết, chỉ có Thượng Đế biết. Nói theo Hồi giáo thì chỉ có Allāh biết, Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed) cũng không biết”. Lời này nói cũng chẳng sai! Nay chúng ta nhìn vào hiện tượng xã hội trong hiện thời, quý vị nói xem có thể hay không? Hết sức là có thể! Làm thế nào để cứu vãn tai nạn to lớn, tai nạn to lớn ấy của toàn thể nhân loại? Thật sự chỉ có một phương pháp, những vị lãnh đạo và quốc dân của các đại quốc và tiểu quốc có vũ khí hạch nhân trên thế giới phải giác ngộ. Sau khi đã thật sự giác ngộ, các thứ vũ khí hạch nhân ấy đều nên hủy diệt, tiêu hủy, tai nạn sẽ giảm nhẹ! Phải cực lực thúc đẩy giáo dục văn hóa đa nguyên, giữa con người với nhau phải tôn trọng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, cùng nhau sáng tạo sự tiếp tục cư trú lâu dài của nhân loại trên địa cầu này, cùng nhau sáng tạo một hoàn cảnh sống tốt đẹp, cần gì phải làm chuyện ngốc nghếch “cùng nhau chết sạch” ấy? Đây là một đại vấn đề xã hội nghiêm trọng nhất trong thế kỷ hai mươi mốt. Hiện thời, có khá nhiều người có chí, bậc nhân từ trên thế giới này thường suy nghĩ làm như thế nào để hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, hòa bình.

Có thể thực hiện hòa bình hay không? Chúng tôi ở tại Đồ Văn Ba (Toowoomba) của Úc, đã chiêu đãi một lần ở nơi ấy, [chiêu đãi] các trẻ nhỏ ở nơi đó. Có một đứa trẻ đã nêu câu hỏi như thế này: “Có thật sự hy vọng đạt được hòa bình hay không?” Nêu câu hỏi là một đứa học trò Sơ Trung (cấp Hai). Một đứa học trò nhỏ nầy sanh cái nhìn hoài nghi nghiêm trọng như thế đối với hòa bình, chúng ta chẳng thể không coi trọng. Người bàn chuyện này rất nhiều. Liên Hiệp Quốc nghiên cứu, bàn bạc vấn đề này hằng ngày, thực hiện như thế nào? Thật sự muốn thực hiện, nhất định là phải làm từ nơi ta, đừng đòi hỏi người khác! Ai nầy đều quay lại làm từ chính mình thì mới có thể hóa giải xung đột, mới có thể khôi phục hòa bình. Mong muốn người khác buông xuống trước, sẽ chẳng thể được! Ai chịu buông xuống? Chuyện này cần phải có trí huệ bậc cao, từ bi vô lượng thì mới có thể làm được, mới thoát ra được. Cứu chính mình, cứu chúng sanh.

Động lực là gì? Chính là giác ngộ, trong Phật môn nói là “*đại triệt đại ngộ*”. Hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch toàn bộ các chân tướng sự thật này, người ta sẽ có thể làm được. Nếu chẳng hiểu rõ ràng cho lắm, sẽ ngờ vực: “Ta buông xuống, kẻ khác chẳng buông xuống thì làm như thế nào đây? Chẳng phải là ta bị thua thiệt ư?” Từ đầu tới cuối chẳng dám chịu thua thiệt! Người Hoa nói “*bị thua thiệt là có phước*”, họ nghe câu

này sẽ chẳng hiểu: “Vì lẽ gì thua thiệt lại có phước? Bị thua thì là họa hại, bị kẻ khác lừa gạt, phụ bạc mà vẫn là phước ư?” Bị thua thiệt thật sự là phước, đạo lý này quá sâu, cũng chẳng phải là những kẻ bình phàm mà hồng thật sự nhìn ra sự thật này! Trước mắt là bị thua thiệt to lớn, chẳng ngờ về sau phước [lớn] vô cùng! Lý và Sự này đều quá sâu, phải rất lắng lòng quan sát, tư duy kỹ càng, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, quý vị mới có thể thật sự đạt đến chân tướng sự thật, mới hiểu lời cô thánh tiên hiền là chân lý, chắc chắn chẳng sai!

Sâu hơn một tầng nữa, quý vị sẽ hiểu rõ nhân quả ba đời. Nhân quả ba đời: Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Nếu trong đời quá khứ, quý vị chẳng có oán cừu với kẻ ấy, đâu là địch thủ, gặp phải hấn, hấn cũng chẳng giết quý vị. Nếu bảo là “ngộ sát” (誤殺, lỡ tay giết lầm), chẳng có chuyện ấy đâu nhé! Ngộ sát cũng có nhân duyên. Giống như nhà tiên đoán Khải Tây (Edgar Cayce) của Mỹ thuộc thế kỷ trước đã nói, bất cứ người nào trên toàn thế giới, những chuyện gặp gỡ trong một đời [người ấy], chẳng có chuyện nào là không có nhân (chẳng có cái nhân trước) đột nhiên phát sanh. Ông ta nói “chẳng hề có!” Ông ta nói hết sức khẳng định: “*Chuyện đâu nhỏ nhất cách mấy, đều có cái nhân trong quá khứ*”. Người Hoa nói “nhất ẩm, nhất trác, mạc phi tiền định” (một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng phải là đã được định sẵn), lời ông ta nói và câu thành ngữ [vừa dẫn trên đây] có ý nghĩa hoàn toàn giống nhau.

Phật pháp bảo chúng ta: “*Muốn biết cái nhân đời trước, những gì hứng chịu trong đời này là nó. Muốn biết cái quả trong đời sau, những gì đã làm trong đời này chính là nó*”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, có thể thật sự buông xuống, sẽ chẳng bận lòng, mà cũng sẽ chẳng sợ hãi. Nếu gặp phải oan gia đối đầu, trong quá khứ ta giết kẻ đó, đời này hấn nhất định giết ta, ta chẳng cần phải chống cự, dè mạng. Trong quá khứ, ta đoạt tài sản của hấn, đời này ta vẫn phải đền trả hấn, hấn tức đoạt của ta. Quý vị tiếp nhận sự báo ứng này, tâm bình khí hòa, nợ của ta đều trả sạch cả rồi! Đây là chuyện tốt đẹp, chẳng phải là chuyện xấu, đời sau là bạn tốt. Ta trả nợ mà chẳng oán hận, chẳng báo thù, đời này ta khẳng định tăng tấn, sẽ chẳng đọa lạc, điều này quan trọng lắm!

Người trong thế gian này thọ mạng ngắn ngủi, trăm năm [giống như] một cái khảy ngón tay. Thời gian chẳng phải là thật! Kẻ đã trưởng thành cảm thấy thời gian hết sức nhanh chóng. Tiến sĩ Thang Ân Tỷ (Arnold Toynbee) đã từng nói, khi ông ta còn thơ ấu, trước lúc bảy tuổi là một giai đoạn, cảm giác thời gian bảy năm ấy khá dài. Sau bảy tuổi,

mãi cho đến lúc ông ta tám mươi lăm tuổi, trong hơn bảy mươi năm ấy, ông ta có cảm giác giống như lúc bảy tuổi. Ông ta nói rất có lý: Trong cảm giác của con người, thời gian dài hay ngắn khác nhau. Trong thời thơ ấu, cảm thấy [thời gian] đặc biệt dài. Càng đến lúc tuổi già, cảm giác thời gian càng ngắn! Sao mà cứ giống như chưa được vài ngày là lại qua một năm nữa rồi! Có cảm giác ấy. Đời người khổ sở, ngắn ngủi, chớ nên tạo nghiệp. Đáng phải đền mạng thì đền mạng, đáng phải trả nợ thì đền nợ, luôn dùng thiện tâm thiện ý giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Chuyện này được gọi là “*đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức*”. Người gặp pháp môn Tịnh Độ này quá may mắn, buông xuống muôn duyên, nhất tâm niệm Phật, quý vị đi làm Phật, có chuyện nào khác tốt đẹp như vậy ư?

Hiện thời, quý vị chẳng thành Phật, chẳng vãng sanh được, là do nguyên nhân nào? Nguyên nhân là do quý vị chẳng buông ân oán xuống. Không chỉ là quý vị bị báo ứng, mà còn đang tạo tác. Thật sự hiểu rõ, thật sự giác ngộ, thật sự minh bạch, quý vị sẽ chẳng còn coi thường chuyện này. Chẳng có ý niệm thấy thứ gì đó không vừa mắt. Người khác lừa gạt, phụ bạc quý vị, hủy báng quý vị, quý vị cũng coi như chẳng có chuyện gì, tâm bình khí hòa. Vì sao? Tiêu nghiệp cũ, tu cho đời sau, quan niệm của quý vị biến đổi. Người khác đối xử với ta chẳng tốt là do cựu nghiệp. Họ hủy báng ta, lăng nhục ta, hãm hại ta, ta chẳng có tâm sân khuê, thản nhiên, biết là gì? Nghiệp tiêu, báo mất! Nếu có tâm sân khuê, phiền phức rồi! Quý vị có lòng oán hận, toan trả đũa, đời sau quý vị sẽ lại báo thù kẻ đó. Đời này hấn hiếp đáp ta, đời sau ta sẽ lại hiếp đáp hấn, đời đời kiếp kiếp chẳng hết, chẳng xong, đôi bên đều đau khổ, cần gì phải vậy? Trong hai kẻ, có một kẻ giác ngộ, vấn đề sẽ được hóa giải. Cả hai đều chẳng giác ngộ, hồng bút rồi! Một người đã giác ngộ, hai người chẳng va chạm nhau nữa, oan oan tương báo đến đây là kết thúc, chẳng còn nữa! Phải hiểu đạo lý này, phải thấy thấu suốt chân tướng sự thật này!

Chẳng còn dấy lòng tham đối với hết thảy các pháp thế gian, vì sao? Biết tham là nghiệp nhân của ngã quý. Quý vị có mong đi vào ngã quý đạo hay không? Chẳng muốn đến đó, chớ nên có tâm tham, đương nhiên là càng chớ nên có hành vi tham. Sân hận, nổi cáu, sẽ là địa ngục đạo. Quý vị có muốn đọa trong địa ngục hay không? Mong vào địa ngục thì hãy thường xuyên nổi giận. Chẳng mong vào địa ngục, từ nay trở đi, chẳng còn nổi giận nữa. Cảnh giác cao độ, vừa nóng máu, bèn nghĩ: “Đọa địa ngục thì chẳng phải là kẻ khác đọa địa ngục, mà là chính

mình đọa địa ngục”. Chẳng hiểu rõ đúng, sai, chẳng hiểu rõ tà, chánh, sẽ là súc sanh đạo. Chúng ta nói đến chuyện học Phật, mà chẳng thể phân biệt chánh pháp và tà pháp, đây là súc sanh. Tu hành theo chánh pháp sẽ khổ sở hơn, trong tà pháp thì là lời ngon ý ngọt, thường lừa gạt quý vị, quý vị bị dụ dỗ, mê hoặc, vứt bỏ chánh pháp, tin tưởng tà pháp; đây là súc sanh đạo. Chương ngại kẻ khác tu học chánh pháp, tội lỗi ấy nặng lắm. Trong Phật pháp thường nói là “*đoạn Pháp Thân huệ mạng của người ta*”, quả báo thấy đều là trong địa ngục. Chớ nên làm chuyện này, chẳng thể làm! Vì thế, phải hiểu rõ sự tai hại của Tam Độc.

Trong hiện tiền, trong tâm thường có tham, sân, si, mạn, thân thể quý vị nhất định sẽ không khỏe mạnh, từ tuổi trung niên trở đi, sẽ có rất nhiều tật bệnh. Bệnh do đâu mà ra? Bệnh do Tam Độc mà có. Trong có Tam Độc, ngoài có sự cảm nhiễm, sẽ bị lây nhiễm rất dễ dàng. Bởi lẽ, kẻ có Tam Độc, nói chung là chẳng có sức chống cự, nói theo y học hiện thời là “chẳng có sức miễn dịch”, dễ dàng bị lây nhiễm. Nói ngược lại, chẳng có Tam Độc, mà có ba thiện căn, tốt lắm, quý vị có sức miễn dịch rất mạnh. Đối với quý vị, vi khuẩn cỡ nào, quý vị đều có năng lực miễn dịch, sẽ chẳng bị lây nhiễm. Đây là chân tướng sự thật. Các đồng tu ở Bắc Kinh tặng tôi một bộ sáu đĩa DVD Sơn Tây Tiểu Viện, báo cáo hơn bốn mươi người. Thân thể họ chẳng khỏe mạnh, thường xuyên bị bệnh tật, [thế mà] do tụng kinh, niệm Phật, nghiêm nhiên lành bệnh, chẳng cần uống thuốc, chẳng cần khám bác sĩ, họ đều lành bệnh. Do nguyên nhân nào? Chẳng phải là kỳ tích, trong ấy có đạo lý, tức là chuyển Tam Độc thành ba thiện căn. Đạo lý là như vậy đó!

Phàm phu chẳng thể không có vọng tưởng. Đoạn vọng tưởng, quý vị sẽ chứng thánh quả, tối thiểu là chứng A La Hán, quý vị chẳng có cách nào đoạn được! Chẳng có cách nào đoạn thì bảo quý vị hãy chuyển biến ý niệm. Chuyển ác niệm thành thiện niệm, dễ làm hơn! Chuyển ý niệm “tổn người” thành ý niệm “lợi ích chúng sanh”, chuyển ý niệm “lợi mình” thành ý niệm “lợi lạc người khác”. Chỉ cần quý vị có thể chuyển được, chuyển ô nhiễm thành thanh tịnh, chuyển kiêu căng, ngã mạn thành bình đẳng, chuyển ngu si thành trí huệ, chuyển ích kỷ thành đại từ, đại bi, hễ quý vị chuyển được, thân thể sẽ khỏe khoắn. Vì sao? Trong phần trước, chúng tôi đã nói với quý vị rất nhiều: Mỗi tế bào trên toàn thân quý vị đều biến thành khỏe mạnh nhất. Khỏe mạnh nhất là tự nhiên, quý vị trở về tự nhiên.

Vì thế, phải hiểu, tất cả hết thảy thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh đều vốn sẵn có trong tự tánh. Tương ứng với tự tánh thì gọi là “trở về tự

niên”, “*tự nhiên*” là tự tánh, sẽ là khỏe mạnh nhất. Phàm là ý niệm bất thiện, tư duy bất thiện, ngôn hạnh bất thiện đều trái nghịch Tánh Đức, biến Tánh Đức thành ác độc, nơi hiện tướng bèn biến thành tam đồ. Ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh do đâu mà có? Tâm hiện, thức biến. Nếu nói lời thật với quý vị, không chỉ là chẳng có tam đồ, mà lục đạo cũng chẳng có. Lại thưa cùng quý vị, mười pháp giới cũng chẳng có. Có thứ gì? Có Nhất Chân pháp giới, có thế giới Hoa Tạng, có thế giới Cực Lạc. Tất cả các thế giới thấy đều là thế giới Cực Lạc, đều là thế giới Hoa Tạng. Chúng nó bị vắn vẹo, bị biến đổi đáng vẻ là do chúng sanh mê mất tự tánh, càng mê sâu hơn, cho nên mới nầy sanh những huyền tướng ấy, chẳng phải là thật. Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng, huyễn, bào, ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*” (Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương cũng như chớp, hãy nên quán như thế). Cách nhìn của quý vị như vậy là đúng, chẳng nhìn sai, chúng chẳng phải là thật! Chúng ta giống như đang nằm mộng, chẳng tỉnh giấc, còn đang nằm mộng. Vĩnh Gia đại sư nói rất hay, [trong] Chứng Đạo Ca [đại sư] đã nói rất hay: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên*” (Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, giác rồi ba cõi rỗng toang hoang). Sau khi quý vị tỉnh giấc, không chỉ là chẳng có lục đạo, mà tứ thánh pháp giới cũng chẳng có. Đây là nói lời thật, nói chân tướng với quý vị.

Trong khi quý vị đang mê, quý vị sẽ coi mộng cảnh như thật, sẽ bị thua thiệt to lớn. Quý vị coi chúng là thật, chắc chắn sẽ tạo nghiệp trong ấy. Tạo nghiệp thì phải chịu báo, sẽ vĩnh viễn chẳng thoát ra được. Nói cách khác, vĩnh viễn chẳng tỉnh giấc! Tuy có thiện căn, phước đức, nhưng bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước che lấp, chẳng khởi tác dụng, phải chịu khổ trong lục đạo luân hồi. Tuy thiên đường đỡ hơn đôi chút, chẳng phải là nơi rớt ráo! Thời gian là giả, chẳng thật. Thọ mạng trên trời rất dài, quý vị ngỡ là thật ư? Chẳng phải là thật. Thời gian và không gian đều chẳng thật. Các nhà khoa học hiện thời đã chứng thực, phát hiện. Họ nói: “*Dưới một điều kiện nào đó, không gian và thời gian sẽ bằng zero*”. Không gian bằng zero, sẽ chẳng có khoảng cách. Thời gian bằng zero, sẽ chẳng có trước sau. Từ mấy ngàn năm trước, trong kinh đức Phật đã nói rõ chuyện này, điều này gọi là gì? Bất nhị! Lớn và nhỏ bất nhị, trước và sau bất nhị, xa và gần bất nhị. Đức Phật dùng phương pháp gì để đạt tới cảnh giới này? Dùng Thiền Định. Chỉ cần quý vị buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cảnh giới này liền hiện tiền. Do vậy có thể biết, thời gian và không gian, bao gồm tất cả hết thấy

vạn vật, do đâu mà có? Do từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà ra. Chỉ cần quý vị buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ đều chẳng có.

Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã dạy rất rõ ràng: Buông xuống hết thấy chấp trước, lục đạo sẽ chẳng có. Buông xuống hết thấy phân biệt, sẽ chẳng có mười pháp giới, tức là tứ thánh pháp giới cũng chẳng có. Tứ thánh lục phàm tức mười pháp giới đều chẳng có. Nay chúng ta vẫn hằng ngày chấp trước kiên cố, vậy thì có cách nào? Nếu quý vị hỏi, khi nào quý vị mới có thể thoát khỏi lục đạo ư? Câu trả lời rất đơn giản, khi nào buông xuống, khi ấy sẽ thoát khỏi! Khi nào có thể thoát lìa mười pháp giới? Khi nào có thể chẳng phân biệt, khi ấy sẽ thoát khỏi! Đơn giản như thế đó! Vì sao phải chấp trước kiên cố dường ấy? Nhất là đối với tam đồ, mắc hại quá sâu!

Quý vị thấy khá nhiều người, già lẫn trẻ đều có, mắc phải cái gọi là “*tuyệt chứng*” (絕症, bệnh ngặt nghèo chẳng thể chữa được), khổ chẳng thể diễn tả được. Đối với bệnh tật, Phật môn cũng đã nói, nguyên nhân gây nên bệnh có ba loại:

1) Thứ nhất là bệnh thuộc về sinh lý. Trong ăn uống, trong sinh hoạt hằng ngày, do chẳng chú ý, bị phong hàn, bị nhiễm bệnh như vậy. Đây là bệnh tật thuộc về phương diện sinh lý. Bác sĩ chỉ có thể chữa loại bệnh này, chứ những căn bệnh khác, họ chẳng có cách nào.

2) Loại thứ hai là gì? Bệnh do oán nghiệp, hiện thời rất nhiều. Đó gọi là “*oan gia trái chủ, linh quỷ dựa thân*”, họ đến gây phiền phức, đến đòi nợ. Đối với loại bệnh này, bác sĩ chẳng có cách nào cả! Đến bệnh viện kiểm tra, chẳng thấy gì, không có bệnh gì hết! Ngũ tạng lục phủ đều bình thường, chẳng có bệnh. Chúng ta nói là gì? Tinh thần phân liệt (Schizophrenia), hiện thời rất nhiều! Ở Trung Hoa, bên ngoại quốc, mỗi khi tôi đến một chỗ nào gần như đều sẽ gặp. Tuyệt đối chẳng phải là họ giả vờ, họ rất đau khổ.

3) Loại thứ ba gọi là bệnh thuộc nghiệp chướng. Thật sự là họ chẳng có oán thân trái chủ, nhưng do chính họ đã tạo tác ác nghiệp quá nhiều. Loại bệnh này khó trị nhất. Oán thân trái chủ dựa thân thì còn có cách điều giải. Nếu là trong tôn giáo, Phật môn nói là siêu độ họ, điều giải với họ. Có khi họ đồng ý, sẽ làm công đức hồi hướng cho họ. Họ đồng ý sẽ lìa khỏi, chẳng còn kiếm quý vị gây phiền phức nữa. Đại đa số đều tiếp nhận điều giải, cũng có một số rất ít hết sức ngoan cố. Đại khái là vì nỗi oán hận quá sâu, chẳng thể tiếp nhận, chẳng báo thù sẽ không được. Trường hợp này rất phiền phức.

Ba loại nguồn gốc này, quý vị hãy ngẫm xem, bệnh do nghiệp chướng khó trị nhất, căn cội là gì? Tham, sân, si. Bệnh do oán nghiệp thì cũng chẳng lìa khỏi tham, sân, si. Trong quá khứ đã hại người ta, đời này họ tìm đến thân ta. Các đồng tu học Phật đều biết trong Phật môn có Tam Muội Thủy Sám. Câu chuyện trong Tam Muội Thủy Sám là chuyện quốc sư Ngộ Đạt bị ghê hình mặt người, gần như mất mạng. Ghê mặt người là chuyện như thế nào? Do trong quá khứ, Sư đã hại chết người ấy. Người ấy ôm lòng báo cừu hết sức thông thiết, nhưng sau khi Sư chết đi, hể đầu thai vào đời sau đều là bậc xuất gia. Ngài Ngộ Đạt là cao tăng mười đời, cũng khó có lắm! Liên tục mười đời đều được làm thân người, lại còn đều xuất gia. Tu hành khá lắm, cho nên Sư luôn có thần hộ pháp, oan gia muốn báo cừu đều chẳng có cơ hội. Kẻ ấy thật sự kiên nhẫn, [chờ đợi] đến khi Sư thành quốc sư. Từ chỗ này, chúng ta cũng có thể thấy được một chút tin tức. Sư chẳng tu thành [quốc sư] trong một đời, mà là do mười đời tu thành; [do vậy] có địa vị cao như vậy trong Phật môn. Hoàng đế bái Sư làm thầy, biểu Sư một tòa báu bằng trầm hương. Sư rất đắc ý, cảm thấy chính mình có chỗ đáng nên kiêu mạn, kiêu ngạo: “Kẻ xuất gia nào trong thiên hạ cũng chẳng đạt được!” Hoàng Thượng cung kính Sư như thế mà! Một tí ý niệm ấy vừa sanh khởi, thần hộ pháp bỏ đi, quý vị hãy ngẫm xem: Sau khi thần hộ pháp bỏ đi, oán thân trái chủ tìm đến bên thân, Sư mắc chứng bệnh ấy!

Điều này rất đáng cho bọn người đời sau chúng ta cảnh giác, răn dè: Một niệm sai lầm, quý vị liền đọa lạc. Oán thân trái chủ đời đời kiếp kiếp trong quá khứ tìm kiếm quý vị. Dấu sao quốc sư Ngộ Đạt có căn cơ tu hành mười đời, tự nhiên cảm ứng Phật, Bồ Tát giúp đỡ. Sư cảm ứng tôn giả Ca Nặc Ca, là một vị A La Hán, ra tay điều giải cho Sư. Kết quả là đối phương tiếp nhận, rời khỏi, Sư lành bệnh. Do vậy, bản thân chúng ta phải suy nghĩ, chính mình có đức hạnh như vậy hay chẳng? Nếu đức hạnh thua kém Ngài, tạo nghiệp còn nặng hơn Ngài, như vậy là quý vị sẽ bị phiền phức to lớn. Chớ nên không cảnh giác, chớ nên không biết. Do vậy, trong đạo tràng này, mọi người cùng nhau học tập, lợi ích to nhất là chúng ta hằng ngày học Giáo, hằng ngày nhắc nhở, rất khó có. Người hiện thời ba ngày lìa khỏi kinh giáo sẽ quên sạch bách, lại khởi tâm động niệm, gai Tam Độc lại trời ra, chẳng biết là đáng sợ! Vì thế, các bậc đại đức từ thời cổ, chẳng có ngày nào không đọc kinh, chẳng có ngày nào không giảng kinh. Giảng kinh thì Ngài chẳng [nhất định phải] đến giảng đường giảng kinh cho mọi người [thì mới gọi là giảng kinh, những khi] Ngài trò chuyện với kẻ khác đều là giảng kinh. Quý vị chú tâm quan sát,

[sẽ thấy] Ngài tiếp đãi đại chúng, nói năng có phải là căn cứ hoặc trích dẫn kinh điển hay chẳng? Một người khách cũng là giảng kinh, mà hai người khách cũng là giảng kinh.

Chư vị phải biết: Trong Phật môn thường nói, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh, thuyết pháp bốn mươi chín năm, quý vị có hiểu hay không? Những gì Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, được ghi chép lại bèn gọi là kinh. Bất cứ khi nào, bất luận ở chỗ nào, đối với bất cứ ai, đối với một người cũng thế, mà đối với đại chúng cũng thế. Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Vì tâm Ngài chỉ nghĩ lợi ích chúng sanh, niệm nào cũng đều chẳng ngoài giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, lẽ nào chẳng phải là kinh? Từ sáng đến tối mở miệng đều là giảng kinh, chuyện này chẳng giả. Không nhất định phải lên tòa mới gọi là giảng kinh. Do tùy thuộc từng đối tượng mà thí giáo, kinh Lăng Nghiêm nói: *“Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”* (Tùy thuận cái tâm của chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ); trước nay, chưa ngưng nghĩ giáo hóa chúng sanh! Khi không có ai ở trước mặt Ngài, ý niệm toàn là hết thấy chúng sanh khổ nạn trong trọn khắp pháp giới hư không giới. Cảnh giới *“đương nguyện chúng sanh”* ở đây hết sức to lớn, chính là hết thấy chúng sanh khổ nạn trong trọn khắp pháp giới hư không giới.

Vì thế, Phật, Bồ Tát hóa độ chúng sanh, giảng kinh, thuyết pháp cho tới hiện thời chẳng hề gián đoạn, chẳng gián đoạn từng phút, từng giây nào, quý vị có thể lãnh hội hay không? Quý vị có hiểu hay không? Đã hiểu, quý vị mới có thể bắt đầu học tập. Nếu ngay cả điều này mà không thấu hiểu, không hiểu rõ ràng, quý vị sẽ học từ chỗ nào? Nhất định là trước hết phải tự tu chính mình, quý vị mới hòng lãnh hội. Nếu quý vị không tu chính mình trước, làm sao có thể thấu hiểu cho nổi? Trong tâm quý vị toàn là chướng ngại, tập khí phiền não là chướng ngại, vô lượng chướng ngại. *“Phiền não vô tận thế nguyện đoạn”*, vô lượng chướng ngại, Kiên Tu phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não sẽ chẳng thể thấu hiểu nổi! Chuyện này phải thật sự hành, chẳng thể làm giả được! Thật sự hành chính là thật sự thực hiện, từ nội tâm thể hiện ra hành vi, thật sự làm!

Đã học, học rất nhiều, cũng có thể nói những đạo lý tốt lành. Đó là gì? Đó gọi là cái học do ghi nhớ, do hỏi han nhiều, chứ quý vị chẳng ngộ! Ngộ thì mới là của chính quý vị. Chẳng giác ngộ thì những gì quý vị đã học toàn là của người khác. Người khác chẳng liên quan gì với mình, chẳng cứu nổi chính mình, chẳng giúp được mình, chẳng mảy may dính dáng gì đến tập khí phiền não của chính mình, quý vị chẳng sửa được!

Nhất định là phải nghiêm túc thực hiện, từ nội tâm cho đến bề ngoài, thật sự làm, như vậy thì được! Càng làm, quý vị sẽ càng có hứng thú, càng làm càng hoan hỷ. Vì thế, pháp hỷ sung mãn. Do vậy, quý vị mới có thể đạt được lợi ích thật sự. Chẳng làm sẽ không học được, quý vị chẳng đạt được lợi ích. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1533

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiêu đoạn thứ hai trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, tức đoạn Đồ Sự Cảnh Nguyện (睹事境願, những nguyện [sẽ phát khởi] khi thấy cảnh và sự). Xem từ bài kệ tụng thứ sáu:

(Kinh) Kiến thụ diệp mậu, đương nguyện chúng sanh, dĩ Định giải thoát, nhi vi âm ảnh.

(經)見樹葉茂。當願眾生。以定解脫。而為蔭映。

(*Kinh*: Thấy cây rậm lá, nguyện cho chúng sanh, dùng Định giải thoát, để làm che chắn).

Trong phần trước, chúng ta thấy núi cao, thấy cây có gai. Ở chỗ này, thấy cây cối hết sức tươi tốt, dẫn phát đại nguyện “*dĩ Định giải thoát*” (dùng Định để giải thoát) của Bồ Tát. “*Định*” là Thiền Định. Thiền Định là then chốt trong sự tu hành của Phật giáo. Chỉ cần là Phật pháp, bất luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiển Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, hay Giáo Hạ, cho đến cái gọi là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”, vô lượng pháp môn, “*pháp*” (法) là phương pháp, “*môn*” là môn kính (門徑, đường lối). Vô lượng vô biên phương pháp và đường lối đều là phương tiện tu học. Tu gì vậy? Chư vị nhất định phải hiểu điều này, toàn là tu Giới - Định - Huệ! Lìa khỏi Giới - Định - Huệ, sẽ chẳng phải là Phật pháp, chư vị chớ nên không biết điều này. Chúng ta học Tịnh Tông, Tịnh Tông dùng phương pháp gì để tu Giới - Định - Huệ? Chúng ta chọn lựa cách Trì Danh Niệm Phật; phải biết điều này: Quý vị niệm Phật là tu gì, chớ nên không biết! Nương theo phương pháp Niệm Phật, tức là trì giới. Niệm đến mức nhất tâm bất loạn, nhất tâm là Thiền Định, bất loạn là khai trí huệ.

Vì thế, trong kinh Bát Nhã, đức Phật đã nói minh bạch: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao, thấp*”. Bất luận tu pháp môn nào, cũng

đều là như nhau; hễ tu thành công, tất nhiên là đoạn Kiến Tư phiền não, đoạn Trần Sa phiền não, đoạn Vô Minh phiền não, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, thấy đều là như nhau. Thiền là như thế, Giáo cũng là như thế; trì chú, niệm Phật cũng như thế, chẳng khác gì! Đã đều là tu Giới - Định - Huệ, có sao đức Phật nói pháp môn nhiều ngàn ấy? Đây là để thuận theo các căn tánh bất đồng của chúng sanh. Quý vị cảm thấy học pháp môn nào thuận tiện, dễ dàng, bèn chọn lựa pháp môn ấy. Căn tánh của mỗi người khác nhau; vì thế, đức Phật mới mở ra các pháp môn nhiều ngàn ấy. Đó gọi là “*thù đồ đồng quy*” (殊途同歸, khác đường nhưng về cùng một chỗ), bất luận bao nhiêu pháp môn!

Từ lá cây, chúng ta có thể thấu hiểu ý nghĩa này. “*Lá cây*” ví như pháp môn. Một cội cây to, rất nhiều lá, giống như tám vạn bốn ngàn pháp môn. Quý vị thấy lá dẫu nhiều đến mấy đi nữa, lá mọc từ chót nhánh, chót nhánh mọc từ nhánh cây, nhánh cây sanh từ cành cây, cành sanh từ thân, thân sanh từ cội rễ của cây. Quý vị quan sát bất luận từ chiếc lá nào, đến cuối cùng, đều là cùng một cội rễ! Quý vị bèn hiểu, vô lượng vô biên pháp môn thấy đều quy vào một căn bản. Căn bản ấy gọi là minh tâm kiến tánh; căn bản ấy được gọi là Vô Thượng Bồ Đề. Nhưng quý vị chẳng thể rời loạn được, nhất định phải từ một chiếc lá của chính mình, [lần theo] chót, nhánh, cành, thân, dò tới gốc, một mực dò cho đến gốc, nhất định là quý vị phải đi theo con đường ấy. Khi chưa đạt tới căn bản, pháp môn dường như chẳng giống nhau, khác biệt, nhưng đạt tới căn bản thì là một.

Do vậy nói: “*Một pháp môn đã thông, hết thấy các pháp môn đều thông*”. Tới khi nào thông hết thấy các pháp môn, có giống như một cội cây to hay không? Chúng ta coi điều này như một cái cây, đây là cây, đây là gốc cây, đây là thân cây, trong ấy có cành, nhánh, đạt tới gốc là đã thông [một phần], đạt tới tận cội rễ là hoàn toàn thông. Đây chính là bảo quý vị phải thâm nhập một môn. Chẳng thâm nhập sẽ không được, nhất định phải có độ sâu kha khá thì mới thông được!

Đạt tới gốc chính là “*minh tâm kiến tánh*” như Thiền Tông đã nói, hoặc như Giáo Hạ nói “*đại triệt đại ngộ*”, Tịnh Độ Tông nói “*Lý nhất tâm bất loạn*”. Sự nhất tâm bất loạn là thân cây, tức là Sự nhất tâm bất loạn chưa đạt đến căn bản. Căn bản là Lý nhất tâm bất loạn. Phải hiểu rành mạch, rõ ràng những đạo lý và sự thật này! Do vậy, chúng ta chọn chắc chắn một pháp môn, tự nhiên là quý vị sẽ có tín tâm. Đối với các pháp môn khác, nhất định là hết sức tôn kính, hết sức tôn trọng, nhưng ta nhất định học một môn. Chỉ có một môn thì quý vị mới có thể đạt tới căn

bản! Quý vị đồng thời học hai hoặc ba môn, hãy nghĩ tới cội cây, nghĩ tới tình huống tăng trưởng của cây. Ta muốn nắm đồng thời hai ba chót nhánh, quý vị làm sao có thể đạt tới căn cội cho được? Vì thế, nhà Phật nói, [tức là] cổ đại đức bảo: “*Thức đắc nhất, vạn sự tất*” (Biết một chuyện, muôn chuyện đều xong). “*Thức*” (識) ở đây là quý vị nhận biết, thật sự nhận biết, thật sự hiểu rõ, “*nhất*” (一) là gì? Thâm nhập một môn. Thâm nhập một môn đạt tới trình độ nhất định, sẽ hiểu rõ toàn bộ.

Lại thưa cùng chư vị, không chỉ là hiểu rõ Phật giáo, mà tất cả các tôn giáo đều hiểu rõ; thế gian và xuất thế gian cũng hiểu rõ toàn bộ. Do nguyên nhân nào? Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều cùng sanh từ một căn cội. Các tôn giáo khác nhau dường như có nguồn gốc khác nhau, [nhưng thật ra đều là] từ một cội rễ có thể mọc ra mấy cây, mấy cây ấy có cùng một cội rễ. Mấy cây ấy giống như các tôn giáo bất đồng, hoặc các pháp thế gian và xuất thế gian bất đồng; cội rễ là một, do một cội rễ sanh ra. Từ trong rừng rậm hoặc rừng cây, chúng ta đều thấy: Cùng một gốc rễ mọc ra ba cây, đôi ba cây, bốn năm sáu cây, do cùng một gốc rễ sanh ra. Lãnh hội từ chỗ này, sau đây quý vị mới hiểu: Chỉ cần tìm được cội rễ, hết thấy sẽ đều thông. Tìm được cội rễ, nó sanh ra hai cây cũng thế, mà ba cây cũng thế, năm cây cũng thế, đã tìm được cội rễ, quý vị sẽ thông suốt toàn bộ! Đạo lý ở chỗ này!

Do vậy, học tập pháp thế gian và xuất thế gian, điều quan trọng nhất là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Nếu quý vị chẳng [huân tu] lâu dài, công lực của quý vị sẽ chẳng đạt tới căn cội. Chúng tôi dùng cây cối để tỷ dụ: Quý vị nói đến lá cây, thâm nhập một tầng sẽ là nhánh lá. Một nhánh lá có thể mọc ra vài phiến lá. Quý vị tìm được nhánh lá, đã nắm vững mấy phiến lá ấy. Nhánh lá mọc từ nhánh cây, quý vị nắm được nhánh cây, sẽ nắm được rất nhiều nhánh lá. Nhánh cây mọc từ cành cây, nếu quý vị nắm được cành cây, sẽ nắm được khá nhiều nhánh cây. Khi quý vị lại đạt tới thân cây, sẽ nắm giữ khá nhiều cành. Quý vị hãy quan sát cận kề, có phải là như thế hay chẳng? Vì thế, quý vị càng thâm nhập, trí huệ sẽ càng to!

Đã từng có người hỏi tôi: “Giáo lý là gì? Giáo nghĩa là gì?” Câu hỏi ấy hay lắm! Nếu quý vị thâm nhập đến thân cây, cành cây, chúng đều thuộc loại giáo nghĩa, quý vị sẽ có thể thông đạt cục bộ. Nếu quý vị đạt tới căn cội, đó là giáo lý, sẽ là thông đạt hết thấy. Nói cách khác, nếu quý vị thông đạt giáo lý từ một bộ kinh, tất cả hết thấy các kinh sẽ đều thông suốt toàn bộ. Nếu quý vị đạt tới giáo nghĩa, quý vị có thể thông hiểu một tông, một tông phái, hoặc hai tông phái, chẳng thể thông đạt

toàn bộ! Chẳng có gì khác, đều là do vận dụng công phu sâu xa thì mới có cảnh giới như vậy hiển hiện. Vì thế nói: “*Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông*”. Tu hành, thành tựu một pháp môn, hết thấy các pháp môn sẽ đều trọn đủ. Ở đây, quan trọng nhất là Định; vì thế, Ngài phát nguyện “*dĩ Định giải thoát*” (dùng Định để giải thoát).

Lá cây che bóng, rợp mát, có ý nghĩa này. Đây là như ngạn ngữ đã nói, “*một người có phước, đại chúng đều hưởng phước của người ấy*”. Người ấy có địa vị càng cao, giống như cái cây càng to. Nếu là người thật sự có đức hạnh, có học vấn, có tài hoa, nếu người ấy làm thị trưởng của chúng ta, mấy trăm vạn người trong cả thành phố sẽ được hưởng phước của người ấy. Người ấy cai trị chỗ này rất khá. Nếu người ấy là tỉnh trưởng, dường như là có tới mấy ngàn vạn người được hưởng phước của người ấy. Nếu người ấy là lãnh đạo của quốc gia, hiện thời có mười ba ức người Hoa được hưởng phước của người ấy. Một người có phước, giống như một cội cây to, chúng ta đều hưởng bóng mát dưới cội cây to. Cội cây to ấy trọn đủ viên mãn Tam Học Giới - Định - Huệ.

Ở chỗ này nói đến Định, nói đến giải thoát. Nói đến Định, chắc chắn là có Giới. Nếu chẳng có giới, lấy đâu ra Định? Do Giới đắc Định. Nói đến giải thoát, đương nhiên là đã khai Huệ, trí huệ mở mang! Chẳng khai trí huệ, sẽ chẳng thể giải trừ tập khí phiền não của quý vị. “*Giải*” (解) ở đây là hóa giải, giải trừ; hóa giải gì vậy? Tập khí phiền não, trong [khi giảng kinh] Hoa Nghiêm, chúng tôi thường nói là “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”, giải trừ, tháo gỡ chúng! “*Thoát*” (脫) là gì? Thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới. Thoát lìa, quý vị thấy: Hóa giải, buông xuống chấp trước, sẽ thoát lìa lục đạo. Buông xuống phân biệt, đã giải trừ, đã buông xuống, sẽ thoát khỏi mười pháp giới. Trong lục đạo, chúng ta hóa giải tham, sân, si, bèn thoát lìa ba ác đạo; đây là ý nghĩa giải thoát. “*Giải*” là nói theo phương diện phiền não. “*Thoát*” là nói theo phương diện tam đồ, lục đạo, mười pháp giới. Nói cách khác, công lực của quý vị càng sâu, cảnh giới càng cao, giúp đỡ chúng sanh, ở đây là giáo hóa chúng sanh. “*Nhi vi ám ánh*” (而為蔭映, làm bóng râm, che chắn sự chói chang) chính là chúng sanh được lợi ích. Mức độ giáo hóa ngày càng rộng lớn, hiệu quả giáo hóa ngày càng rõ rệt, chúng sanh thật sự được phước. Vì thế, nếu chúng ta thật sự muốn giúp đỡ người khác, giúp bằng cách nào? Chính mình phải thật sự tu. Chính mình chẳng phải là chân tu, mong giúp đỡ [kẻ khác], sẽ là như thường nói “*tâm có thừa mà sức chẳng đủ*”. Chẳng đủ năng lực, rất muốn giúp đỡ họ, nhưng chẳng có đủ năng lực. Phải hiểu đạo lý này!

Nếu quý vị hỏi: “Vì sao ta tu bèn có thể giúp đỡ người khác?” Người tu hành, nói theo kiểu hiện thời, “*từ trường*” khác hẳn. Người thật sự tu hành, từ trường nơi chỗ họ ở sẽ khác hẳn, quý vị sẽ cảm thấy rất thoải mái, rất an toàn. Ở chỗ ấy, chắc chắn chẳng có sợ hãi. Điều này rất rõ rệt, chúng tôi nói rất nông cạn, dễ hiểu, quý vị có thể cảm nhận được. Nếu nói sâu hơn một tầng, “sóng” của người tu hành khác “sóng” của kẻ không tu hành. Kẻ chẳng tu hành tập khí phiền não rất nặng, giống như gió to sóng lớn, kẻ ấy suốt ngày từ sáng đến tối chẳng có cảm giác an toàn. Trong đời kẻ ấy, chẳng có phương hướng, chẳng có mục tiêu! Nói thật ra, chính kẻ ấy cũng chẳng hiểu sống trong thế gian để làm gì. Đó là mê hoặc, là điên đảo. Trong đời này, người tu hành có phương hướng, có mục tiêu, người ấy hiểu rõ ràng, rành rẽ, biết tương lai sẽ đi về đâu. Do vậy, tâm người ấy an định, tâm địa bình thản, tĩnh lặng. Vì thế, “sóng” của người ấy là sóng nhỏ, chẳng to. Tuy còn cuộn sóng, nhưng so với kẻ gió to sóng lớn, công phu định lực của người ấy đã tỏ lộ rất sâu. Nếu công phu chẳng ngừng tăng cao hơn, tâm người ấy sẽ ngày càng bình ổn, tĩnh lặng. Đạt đến bậc Địa Thượng Bồ Tát, còn có sóng hay không? Có chứ, nhưng rất vi tế, bọn phàm phu chúng ta chắc chắn là chẳng thể nhìn ra. Phàm phu thấy tâm vị ấy đã bình lặng, thật ra, vẫn chưa bình!

Phải tới khi nào thì mới thật sự bình? Đạt đến quả vị rốt ráo; trong phần trước kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi đã nói rất nhiều. Sơ Trụ Bồ Tát đã đoạn vọng tưởng; vọng tưởng là gì? Khởi tâm động niệm. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, hễ khởi tâm động niệm thì sẽ là vọng tưởng. Nói cách khác, sáu căn của Sơ Trụ Bồ Tát tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chẳng khởi tâm, không động niệm. Quý vị phải biết: Khi nào quý vị chứng đắc quả vị ấy, chính quý vị sẽ hiểu rõ ràng, chẳng phải là chính mình không biết rõ! Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, lưỡi nếm vị, mũi ngửi hương, chẳng khởi tâm, không động niệm. Đây là Sơ Trụ Bồ Tát, là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Nếu còn có khởi tâm động niệm, nhưng chẳng phân biệt, mà cũng chẳng chấp trước, đây là Bồ Tát trong bốn thánh vị của mười pháp giới, thuộc vào bốn thánh vị. Nếu khởi tâm động niệm còn có phân biệt, chẳng có chấp trước, do chẳng có chấp trước, sẽ là A La Hán. Còn có chấp trước thì là phàm phu trong lục đạo. Chấp trước càng nặng, càng xuống thấp hơn; chấp trước càng nhẹ, sẽ lên cao hơn. Đây là lục đạo. Thiên đạo chấp trước nhẹ nhất, nhân đạo [chấp trước] khá nặng, súc sanh đạo càng nặng hơn, nặng nhất là địa ngục đạo. Quý vị hãy nghĩ xem, có cần phải buông xuống các chấp trước hay

không? Chấp trước nghiêm trọng, nếu chẳng chịu buông xuống, [sẽ là] chúng sanh trong địa ngục đạo!

Do vậy, đức Phật dạy chúng ta tám vạn bốn ngàn pháp môn, chẳng có gì khác, quý vị chọn lựa một phương pháp, dùng phương pháp ấy để học tập. Học tập buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt, buông xuống khởi tâm động niệm, quý vị không ngừng tiến cao hơn. Hễ quý vị buông xuống, tâm quý vị sẽ thanh tịnh. Buông xuống chấp trước, chứng quả A La Hán. Kinh Lăng Nghiêm nói A La Hán là Cửu Thứ Đệ Định. Định chia làm nhiều đẳng cấp, trong lục đạo có tám đẳng cấp, được gọi Tứ Thiên Tứ Định (Tứ Không Định). Chúng ta thường nói là Tứ Thiên Bát Định, bao gồm tám đẳng cấp. Cấp thứ chín là sở chứng của A La Hán, chúng ta gọi [đẳng cấp Định này] là Đệ Cửu Định, hay Cửu Thứ Đệ Định. Nếu lên cao hơn nữa, sẽ là sở chứng của Bích Chi Phật. Lại lên cao hơn nữa, sẽ là sở chứng của Bồ Tát. Nói chung là phải không ngừng tăng cao hơn, nương theo phương pháp tu hành để nghiêm túc nỗ lực thực hiện, điều này thuộc về Giới Học. Quý vị đắc Định, Định có thể khai Huệ. Tiểu định khai tiểu huệ, đại định khai đại huệ. Tùy thuộc vào công phu định lực của quý vị cạn hay sâu mà trí huệ sẽ khác nhau!

Nhưng đạt tới Nhất Chân pháp giới, cũng là đã thoát lìa mười pháp giới. Thoát lìa mười pháp giới là đạt đến Nhất Chân pháp giới. Kinh Hoa Nghiêm nói thế giới Hoa Tạng, hoặc là người niệm Phật vắng sanh thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc cũng là Nhất Chân pháp giới, giống như Hoa Tạng, đều là đã lìa khỏi mười pháp giới. Rời khỏi mười pháp giới, nói thông thường là bình đẳng. Tuy bình đẳng, thừa cùng chư vị, công phu định lực, trí huệ vẫn là có sai biệt, nhưng sự sai biệt ấy không rõ rệt, đừng nói là chúng sanh trong lục đạo chẳng nhìn ra, [ngay cả] tứ thánh pháp giới cũng chẳng nhìn ra. Chỉ có người ở trong Nhất Chân pháp giới, tầng cao biết tầng thấp hơn, tầng thấp chẳng biết tầng cao hơn. Đó là nguyên nhân gì vậy? Trong phần chú giải kinh này, Thanh Lương đại sư đã bảo [nguyên nhân là do] tập khí vô minh có dày hay mỏng khác nhau. Vô minh đã đoạn, tập khí chưa đoạn. Do vậy, kinh Hoa Nghiêm nói bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, do đâu mà có bốn mươi một tầng cấp ấy? Từ tập khí vô minh khác nhau mà chia ra như vậy. Tập khí chẳng trở ngại sự; vì thế, quý vị nhìn từ bên ngoài, sẽ là hoàn toàn bình đẳng, bên trong xác thực là vẫn có phân biệt. Chúng ta không có cách nào tưởng tượng chuyện này! Chúng ta thấy Nhất Chân pháp giới là thế giới bình đẳng, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ là

thế giới bình đẳng.

Sự rọp mát này to lớn. Quý vị thấy bậc Sơ Trụ Bồ Tát vừa mới thoát lìa mười pháp giới, Ngài có năng lực “*tùy tâm ứng lượng*” (thuận theo tâm nguyện mà ứng với khả năng tiếp nhận của chúng sanh), giống như phẩm Phổ Môn đã nói: “*Đáng nên dùng thân gì để độ được bèn hiện thân ấy*”, tự nhiên! Đáng nên dùng thân Phật để độ được, bèn hiện thân Phật để thuyết pháp. Ngài có thể đến chín pháp giới, thuận theo tâm của chúng sanh, ứng với khả năng tiếp nhận của họ. Chúng sanh có cảm, Ngài tự nhiên hiện thân, hiện thân gì vậy? Tùy thuộc người cảm! Người cảm cầu Phật, Ngài sẽ hiện thân Phật. Cầu Bồ Tát, Ngài sẽ hiện thân Bồ Tát. Thừa cùng chư vị, bản thân Ngài hoàn toàn chẳng phân biệt, mà cũng chẳng chấp trước, tùy thuộc đối phương cảm bèn ứng. Đối phương cảm bằng hữu tâm, Ngài vô tâm ứng. Đạo lý này rất sâu.

Có tâm cảm, cầu Phật, Bồ Tát, chúng ta hiểu dễ dàng. Phật, Bồ Tát vô tâm mà ứng, khá khó hiểu! Vì sao? Phật, Bồ Tát quyết định chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, chẳng có vọng tưởng. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm, [Phật, Bồ Tát] tuyệt đối chẳng có khởi tâm động niệm. Do vậy, bóng rọp của các Ngài to lớn, che rọp cỡ nào? Khấp pháp giới hư không giới. Đúng là vô lượng, vô biên, vô tận, vô số các cõi nước Phật. Chỉ cần chúng sanh có cảm, các Ngài sẽ ứng. Đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Đối với thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, quý vị hãy chú tâm quan sát, suy nghĩ, [sẽ thấy] ông ta đã thấu lộ một ít tin tức.

Cảm ứng ở chỗ nào? Cảm ứng trong hết thủy thời, hết thủy chỗ. Vì thế, đối với những điều do các bậc đại đức trong Tông Môn đã nói sau khi khai ngộ, nếu quý vị thật sự nghe hiểu những lời ấy, quý vị cũng ngộ nhập. Khi chưa khai ngộ, sẽ gọi là “*đạt phá thiết hài vô mịch xứ*” (đi nát giày sắt chẳng có chỗ nào tìm được), đến khắp nơi tham học, khổ chẳng thể nói nổi! Một mai khai ngộ, “*đắc lai toàn bất phí công phu*” (đạt được hoàn toàn chẳng tốn công phu). Vì sao? [Các pháp mà] sáu căn của quý vị tiếp xúc, chẳng có pháp nào không phải, là gì vậy? Tâm tánh! Hết thủy các pháp “*duy tâm sở hiện*”, quý vị hiểu rõ, đã biết tâm là gì. “*Duy thức sở biến*”: Tâm có thể hiện, thức có thể biến, quý vị thấy đều hiểu rõ, đó gọi là “*minh tâm kiến tánh*”. Tánh ở chỗ nào? Hết thủy các tướng vốn là tánh; do vậy, chúng ta khởi tâm động niệm, hết thủy các hiện tướng đều có ứng. Chúng ta khởi tâm động niệm là cảm, tất cả hết thủy hiện tướng đều có ứng. Vì sao chúng ta chẳng thấy? Chúng ta bị mê mát tự tánh; do vậy, quý vị chẳng thấy.

Nếu tâm quý vị thanh tịnh đến một mức độ nhất định, “*mức độ nhất định*” là chẳng khởi tâm, không động niệm. Nói cách khác, bề ngoài đã bình lặng, chẳng có mảy may gợn sóng, nhưng hãy còn có tập khí. Tập khí là phía dưới mặt nước còn động, vẫn chưa hoàn toàn an tĩnh. Bề ngoài nước tĩnh lặng, phía dưới còn dòng chảy ngầm, nhưng dòng chảy ngầm ấy chẳng trở ngại tác dụng chiếu soi của nước! Nước giống như một tấm gương, núi, sông, đại địa, cây cối, hoa, cỏ bên ngoài soi vào trong ấy, [nước] giống như một tấm gương, sẽ phản chiếu rành mạch. Đó là tác dụng chiếu. Nó (dòng nước ngầm) chẳng trở ngại tác dụng chiếu. Cảnh giới ấy giống như minh tâm kiến tánh. Nay cái tâm của chúng ta không thanh tịnh, có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, “*nước*” của chúng ta là gió to, sóng lớn. Vì thế, tuy có tác dụng chiếu ấy, vẫn đang chiếu, nhưng chính mình chẳng biết, đối với cảnh giới, chính mình chẳng biết chi hết! Cứ ngỡ những cảnh giới hư huyền chẳng thật là chân thật, sanh khởi tham, sân, si, mạn trong ấy, khởi tâm động niệm đều mong không chế, khởi tâm động niệm mong chiếm cứ làm của riêng mình, hoàn toàn là sai lầm! Đức Phật đã nói rất hay, “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, ngay cả thân thể của chính mình cũng là [hư vọng]. Chính mình đã là hư vọng, huống hồ cảnh giới bên ngoài ư? Đương nhiên là chẳng có thứ gì thật sự tồn tại. Chớ nên không biết chân tướng sự thật, chớ nên không hiểu rõ.

Từ chỗ này, quý vị hãy chú tâm thấu hiểu: Định càng sâu, trí huệ càng lớn, năng lực có thể giúp đỡ hết thảy chúng sanh của quý vị càng mạnh. Nhất định là đạt đến giải thoát mười pháp giới, công lực của quý vị mới coi như viên mãn. Chẳng đạt đến cảnh giới ấy, quý vị giúp đỡ người khác hữu hạn. Đạt đến cảnh giới ấy, sẽ giúp đỡ kẻ khác viên mãn, tự tại, quý vị có thể giáo hóa chúng sanh trong mười pháp giới. Chúng ta dùng phương pháp niệm Phật có thể đạt được [cảnh giới ấy] hay không? Có thể! Niệm đến Lý nhất tâm bất loạn thì sẽ viên mãn. Nhưng Lý nhất tâm bất loạn đúng là chẳng dễ dàng, [giống như] tìm đến căn cội của một cái cây, Lý nhất tâm bất loạn chính là căn cội. Sự nhất tâm bất loạn cũng chẳng dễ dàng; [đạt đến] Sự nhất tâm bất loạn bèn chứng quả A La Hán. Nay chuyện chúng ta có thể làm được là công phu thành phiền, điều này gọi là “*đời nghiệp vãng sanh*”. Sự nhất tâm và Lý nhất tâm thì chẳng đời nghiệp, [bởi lẽ], nghiệp đã tiêu hết rồi! Đã đoạn Kiến Tư phiền não, chẳng mang theo Kiến Tư. Lý nhất tâm thì đoạn Trần Sa phiền não, một phẩm vô minh cũng phá. Do vậy, chẳng gọi là “*đời nghiệp*”. Vì thế, “*đời nghiệp*” là nói tới công phu thành phiền. Chúng ta thành tựu Niệm

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

Lục thì Ngũ Lục đều thành tựu. Quý vị thấy Ngũ Căn, Ngũ Lục, tức Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ, Niệm Lục có thể chế phục phiền não, Ngũ Căn sanh ra sức mạnh, sẽ hữu dụng. Quý vị có Ngũ Căn, nhưng Ngũ Căn chẳng có sức mạnh, sẽ chẳng thể không chế tập khí phiền não. Do vậy, chẳng thể vãng sanh.

Chư vị phải ghi nhớ, Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ có sức mạnh, có thể không chế phiền não. Tuy có tập khí phiền não, chắc chắn là nó chẳng dấy lên tác dụng, đã hoàn toàn bị chế phục. Đây gọi là “*công phu thành phiền*”, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, quyết định vãng sanh. Đã thế, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, giống như kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật và kinh Vô Lượng Thọ đã dạy, bèn được bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, [do vậy], đến thế giới Cực Lạc, thần thông, đạo lực, công phu định lực, và trí huệ chẳng khác bậc Địa Thượng Bồ Tát cho mấy! Đây là chỗ thù thắng khôn sánh của Tịnh Tông! Năng lực ấy chẳng phải do quý vị tu thành, mà là do Phật, Bồ Tát gia trì, A Di Đà Phật gia trì. Trong các cõi Phật khác, chẳng có [chuyện gia trì này], chỉ riêng A Di Đà Phật trong thế giới Cực Lạc đúng là từ bi tột bậc. Nói thật thà, khi Ngài còn đang tu nhân cũng đã vượt trời chư Phật Như Lai. Tuy sự thành tựu nơi quả là bình đẳng, nói theo Lý thì bình đẳng, nhưng trên thực tế, nói theo phương diện ứng dụng, trí huệ, đức năng, và nguyện lực sẽ khác hẳn! Chúng ta có thể vãng sanh hay không, quý vị phải hiểu rõ đạo lý này!

Tín là chân tín. Tấn là như chúng ta nói “*chẳng gián đoạn*”. Niệm là không xen tạp. Định là thâm nhập một môn. Trí huệ là có cùng nguyện với Phật. A Di Đà Phật có bốn mươi tám nguyện, ta cũng phát ra bốn mươi tám nguyện. Đó là trí huệ chân thật, ba tư lương Tín - Nguyện - Hạnh quý vị thấy đều trọn đủ. Tâm là tâm của Phật Di Đà, nguyện là nguyện của Phật Di Đà, chẳng xen tạp, không gián đoạn, há lẽ nào chẳng vãng sanh? Người niệm Phật đông đảo, kẻ vãng sanh ít ỏi, do nguyên nhân nào? Quý vị hãy chú tâm quan sát, [sẽ thấy] những kẻ ấy [không vãng sanh] là do chẳng trọn đủ những điều kiện ấy. Đó gọi là “*miệng có, tâm không*”, cổ đại đức bảo là “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, gào toạc cổ họng cũng uống công*” chính là nói về chuyện này.

Nay chúng ta là kẻ sơ học, nhập môn từ chỗ nào? Quý vị hãy nghĩ xem, thưở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài đã rất miệng buốt lòng vì đại chúng giảng kinh, thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, vì lẽ gì? Giúp cho chúng sanh giác ngộ! Nay ba chữ Tín - Nguyện - Hạnh quý vị chẳng trọn đủ, hoặc là Tín - Nguyện - Hạnh ta đều có, nhưng đều là công

phu chẳng đắc lực, người hiện thời nói là “chẳng đủ độ mạnh”. Tín chẳng đủ độ mạnh, Nguyễn cũng chẳng đủ, Hạnh cũng chẳng đủ, chẳng đạt tới tiêu chuẩn vãng sanh Tịnh Độ, nguyên nhân là ở chỗ này. Có lợi ích hay không? Có lợi ích! Kết duyên với A Di Đà Phật và thế giới Cực Lạc, nhưng đời này chẳng thể vãng sanh được! Nếu quý vị nói, nếu quý vị hỏi, khi nào sẽ vãng sanh ư? Khi nào độ mạnh Tín - Nguyễn - Hạnh của quý vị đạt tới tiêu chuẩn của Ngài thì sẽ được. Tiêu chuẩn là gì? Tôi vừa mới nói đây thôi, Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ có sức mạnh! Có sức mạnh, sẽ có thể chế phục tham, sân, si, mạn, nghi. Nói cách khác, chế phục Thập Ác. Thập Ác bị chế phục, Thập Thiện sẽ hiện tiền. Đối với Tam Quy, “mê, tà, nhiễm” bị chế phục, “giác, chánh, tịnh” hiện tiền. Chẳng đoạn “mê, tà, nhiễm”, chỉ là chế phục, chúng chẳng dấy lên tác dụng là được rồi; vậy là có thể vãng sanh. Đó gọi là “*công phu thành phiền*”.

Hiện thời, kẻ niệm Phật rất nhiều, người công phu thành phiền chẳng được mấy, nếu quý vị hỏi vì sao ư? Nói thật ra, là do phân biệt, chấp trước quá nặng. Ngã Chấp quá mạnh mẽ. Do vậy, thấy người này chẳng vừa mắt, thấy chuyện kia chẳng vừa ý. Đây là quý vị chẳng buông xuống được! Nếu quý vị thật sự có thể buông xuống chấp trước, sẽ thấy ai cũng đều thuận mắt, thấy chuyện gì cũng đều thỏa ý. Biểu hiện của quý vị là tâm bình khí hòa. Thuận cảnh cũng thế, mà nghịch cảnh cũng thế, thiện duyên cũng thế, ác duyên cũng thế, đạt được tâm bình khí hòa từ trong ấy. Công phu này hoàn toàn chẳng phải là rất sâu, mà là mới vừa đắc lực, vừa mới đạt tới công phu thành phiền, nhưng do công phu như vậy, chắc chắn sẽ vãng sanh.

Trong công phu ấy cũng có ba bậc chín phẩm, ba bậc thượng tuyệt lắm, vãng sanh tự tại. Vì thế, vãng sanh tự tại, nói thật ra, công phu hoàn toàn chẳng phải là rất cao. Điểm hay của “*thành phiền*” là đạt tới trình độ này. “*Tự tại*” là gì? Muốn ra đi khi nào, bèn ra đi khi ấy; muốn ở thêm mấy năm, chẳng trở ngại sự! Đó là gì? Sanh tử tự tại. Trong Phật pháp gọi là “*liễu sanh tử*”, [nghĩa là] chuyện sanh tử đã giải quyết xong! Cũng có thể nói là “*đã hiểu rõ, đã thông đạt*”. Sau khi đã hiểu rõ, đã thông đạt, có sanh tử hay không? Chẳng có sanh tử, thay đổi nơi chốn mà thôi! Giống như hiện thời chúng ta xuất ngoại lữ hành, chúng ta rời khỏi Hương Cảng, ngày mai sang nước Mỹ, có ý nghĩa này. Ta rời khỏi thế giới Sa Bà, đi sang thế giới Cực Lạc, chẳng có sanh tử!

Nhục thân này chẳng phải là thứ tốt đẹp, thường gọi là “*cái dầy da thối*”. Sanh về thế giới Cực Lạc, vứt bỏ thứ này, chẳng cần nữa. Vì

vậy, vãng sanh thế giới Cực Lạc là ra đi trong khi còn sống, tuyệt đối chẳng phải là chết rồi mới đến đó, chẳng có đạo lý ấy! Lại thưa cùng chư vị, cùng một đạo lý, luân hồi trong lục đạo, quý vị sanh vào đường nào, cũng là ra đi trong khi còn sống, sau khi đã đến đó, vứt bỏ thân thể, cùng một đạo lý! Quý vị chết rồi sanh vào nẻo quý đạo, chính quý vị hiểu rõ ràng, linh tánh của quý vị đến đó, chẳng cần thân thể! Đọa địa ngục cũng là như vậy, biến thành súc sanh cũng là như vậy. Sanh lên trời cũng là như vậy, vãng sanh cũng chẳng phải là ngoại lệ, đều là biết rành mạch, rõ ràng.

Nhưng như thế nào? Vãng sanh thì chính quý vị có thể làm chủ. Luân hồi trong lục đạo, bất luận sanh vào đường nào, bản thân quý vị chẳng thể làm chủ được. Chính quý vị có thể làm chủ, lẽ đâu có thể đi vào ba ác đạo cho được? Chẳng thể làm chủ! Vì sao? Nghiệp lực lôi dẫn quý vị, nhưng đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thì chẳng do nghiệp lực, mà là do nguyện lực. Tín - Nguyện - Hạnh, do nguyện lực, Phật đến tiếp dẫn, quý vị theo Phật ra đi. [Vãng sanh Cực Lạc là] do nguyện lực, chẳng phải là nghiệp lực, chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch điều này. Đến thế giới Cực Lạc, quý vị mới tìm được căn bản, do được bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, thần thông và đạo lực của quý vị đều hiện tiền. Quý vị mới có thể thật sự chăm sóc người nhà và quyến thuộc của chính mình, thật sự có thể giúp đỡ họ. Chuyện này giống như bóng mát của cây to lớn, khiến cho nhiều người được hưởng mát mẻ. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ bảy tiếp theo:

(Kinh) Nhược kiến hoa khai, đương nguyện chúng sanh, thần thông đẳng pháp, như hoa khai phu.

(經)若見華開。當願眾生。神通等法。如華開敷。

(Kinh: Nếu thấy hoa nở, nguyện cho chúng sanh, các pháp thần thông như hoa xòe nở).

Ở đây là thấy hoa, dọc đường cũng sẽ thường thấy [thứ này]. Đây là hoa nở. Bài kệ tiếp theo [sẽ nói đến] “*thụ hoa*” (樹花, hoa của cây),

không giống [điều được nói] trong bài kệ này. Chúng ta nói có [loại hoa] thuộc về thân thảo, có [loài hoa] thuộc về thân gỗ. “*Thụ hoa*” là nói đến [hoa của] loài cây có thân gỗ, như cây đào, cây lê, những thứ ấy đều là “*thụ hoa*”. Ở đây là hoa của các loài thân thảo, chúng ta thấy chúng nở hoa. Trông thấy những hoa ấy, cũng dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát. Nhất định phải biết sự dẫn phát này là phản ứng tự nhiên. Giống như chúng ta thấy sự kết tinh trong thí nghiệm với nước: Tâm niệm thiện xác thực là [nước sẽ] kết tinh đẹp đẽ như hoa. Do ác niệm, [nước kết tinh] hiện ra hình tướng rất xấu xí, thấy đều là một loại phản ứng tự nhiên. Người hiện thời nói là “*phản ứng*”, trong Phật pháp nói là “*cảm ứng*”. Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát có ứng; trên thực tế là Pháp Tánh ứng, Phật, Bồ Tát là Pháp Tánh.

“*Hoa*” biểu thị thần thông, “*thần thông đẳng pháp*” (các pháp thần thông) giống như hoa nở. Hoa của loài thân thảo hết sức phổ biến, bốn mùa đều có. “*Thần thông*”: Trong Phật pháp nói đến sáu thứ thần thông là Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, Thần Túc, và Lưu Tận. Ngoài Lưu Tận ra, nói thông thường là Ngũ Thông, tức Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, và Thần Túc. Những thứ này thường được gọi là Ngũ Thông. Đối với thần thông, trong kinh, đức Phật đã dạy rất rõ ràng: Hết thấy chúng sanh ai nấy đều trọn đủ. Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Thần thông là “*đức*”, trí huệ của chúng ta bình đẳng. Đức năng và thần thông của chúng ta cũng bình đẳng, tướng hảo là bình đẳng. Vì sao? Pháp Tánh vốn trọn đủ! Trí huệ, thần thông, và tướng hảo là Tánh Đức. Tự tánh chẳng có sanh diệt, chẳng có đến đi, chẳng có một hay khác. “*Bát bất*” như Trung Quán Luận đã nói nó thấy đều trọn đủ.

Nay vì sao chúng ta chẳng có? Chư vị phải biết: “*Chẳng có*” chỉ là chẳng thể hiện tiền. [Tức là] những năng lực ấy ẩn kín, chẳng có cách nào thấu lộ ra; có nghĩa là “*chẳng khởi tác dụng*”, chẳng phải là không có, mà là thật sự có! Hiện tượng này mỗi người mỗi khác, có mối quan hệ chặt chẽ với công phu Thiền Định. Công phu Thiền Định sâu xa, năng lực thần thông bèn rộng lớn. Công phu Thiền Định nông cạn thì ứng theo đó, năng lực [thần thông] cũng nông cạn! Như chúng ta trong hiện thời, chẳng có một tí công phu Thiền Định nào, mắt có thể thấy hay chẳng? Nó có thể thấy. Tai có thể nghe hay không? Có thể nghe, nhưng âm thanh nhỏ sẽ chẳng nghe thấy, nơi chỗ cách biệt cũng không nghe thấy. Mắt có thể thấy, nhưng bị ngăn cách bởi một tờ giấy sẽ không thấy. Người tâm địa thanh tịnh sẽ đột phá chướng ngại ấy.

Nói theo khoa học hiện thời, sẽ là đột phá chướng ngại về các chiều không gian. Cách vách, cách núi đều có thể xem thấy. Cách mặt đất cũng có thể xem thấy. Người ấy có thể thấy phía dưới đại địa có những thứ gì. Đây là đột phá các tầng cấp không gian. Nghe cũng giống như vậy. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, năng lực của A La Hán là mắt có thể trông thấy tiểu thiên thế giới, chúng ta nói “*tiểu thiên, trung thiên, đại thiên*”. Năng lực của A La Hán có thể thấy một tiểu thiên thế giới; còn cực hạn thì A La Hán có thể thấy một đại thiên thế giới. Các vị niệm kinh A Di Đà, trong ấy có ngài A Nậu Lô Đà. Vị này Thiên Nhân bậc nhất trong các vị A La Hán. Ngài có thể thấy tam thiên đại thiên thế giới, có năng lực như vậy, còn lợi hại hơn viễn vọng kính thiên văn trong hiện thời. Viễn vọng kính thiên văn vẫn chưa thấy tam thiên đại thiên thế giới, có thể thấy một tiểu thiên thế giới hay không vẫn có vấn đề. Ngài (A Nậu Lô Đà) thấy rất rõ ràng, chẳng phải là rất mơ hồ. Kinh chép: “*Như quán chuông trung Am Ma La quả*” (Như thấy quả xoài đặt trong lòng bàn tay). Một trái cây nhỏ đặt trong lòng bàn tay, đương nhiên là sẽ thấy cận kề. Ngài có thể thấy tam thiên đại thiên thế giới rõ ràng dường ấy. Năng lực Thiên Nhĩ cũng giống như thế!

Do vậy, từ chỗ này, thật sự là rất thần kỳ, chúng ta không có cách nào tưởng tượng được! Nhưng chúng ta cũng đã nghe nói, có lẽ cũng có người đã thấy qua, tức là như cận đại gọi là “*công năng đặc dị*”. Họ bị cách trở bởi một số chướng ngại, [thế mà] họ có thể thấy rất rõ ràng. Ví như quý vị viết mấy chữ, dùng bao thư dày cộp để gói lại, người ấy có thể thấy quý vị viết gì trong đó. Quý vị dùng loại giấy nào, dùng màu gì để viết, đều biết rành rẽ. Người ấy có thể nói với quý vị, nói chẳng sai tí nào, chẳng cần mở phong bì ra. Thậm chí, quý vị đặt thứ gì trong két sắt bảo hiểm, cứ mỗi tầng bèn phong kín, bảo người ấy nhìn từ nơi xa, căn bản là chẳng thể tiếp xúc. Cách két sắt bảo hiểm vài mét, người ấy nói thứ gì được bao bọc trong ấy, mà cũng nói rành mạch. Hiện thời loại công năng đặc dị này được gọi là “*mắt tia X*”. Người ấy có thể nhìn thấu suốt, nhìn xuyên qua vách tường. Ngoài tường có những trạng huống nào chúng ta chẳng thấy, vì bị vách ngăn trở, nhưng người ấy có thể thấy rất rõ ràng. Nhìn một người, người ấy có thể trông thấy ngũ tạng lục phủ của quý vị. Vì thế, công năng đặc dị cũng có thể chữa bệnh, chỗ nào bị bệnh, người ấy biết ngay!

Những điều này rốt ráo là đạo lý gì? Nói chung, chẳng ra ngoài Thiên Định; nhưng những kẻ đó chẳng tu Thiên Định! Nói theo Phật pháp, năng lực có tu đắc và báo đắc. “*Báo đắc*” là gì? Bẩm sanh, sanh ra

bèn có năng lực ấy. Có hai loại [thần thông] tu đặc và báo đặc như vậy. Thông thường, [thần thông] của chư thiên là báo đặc, có Ngũ Thông. Vì thế, quý vị sanh vào Tứ Vương Thiên, sanh vào Đạo Lợi Thiên, sẽ đều có Ngũ Thông. Trong Ngũ Thông, có Thần Túc Thông, người có Thần Túc Thông muốn du hành đến nơi đâu, có cần công cụ giao thông hay không? Chẳng cần. Trong tâm họ nghĩ muốn đến nơi đâu, sẽ liền đến đó; đây là Thần Túc. Người ấy có thể biến hóa, có thể phân thân, có thể biến ra rất nhiều thân. Đây là chuyện rất kỳ diệu!

Một đạo lý khác, kinh Di Giáo có nói: “*Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện*” (Tâm chế ngự một chỗ, không gì chẳng làm được). Hiện tiền, chúng ta nhìn vào những người có công năng đặc dị và những bậc thầy Khí Công, quý vị thấy khi họ “*phát công*” (phát ra công lực) để biểu diễn, trong khi phát công, nhất định là sẽ rất chuyên tâm. Họ đang làm chuyện gì vậy? Chế tâm nhất xứ! Trong kinh Phật có đạo lý này, họ có thể trong một khoảng thời gian rất ngắn, buông xuống hết thảy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, hoàn toàn tập trung ý chí tinh thần. Cái tâm của chúng ta bình thường luôn tán loạn, quý vị hãy thử xem: Buông cái tâm tán loạn xuống, tập trung ý chí, rất khó khăn! Những người ấy (người có công năng đặc dị) tập trung rất dễ dàng, nguyên lý ở ngay chỗ này. Chỉ cần quý vị có thể tập trung, năng lực ấy có thể tạm thời khởi tác dụng. Vì quý vị chẳng thể tập trung vĩnh hằng, tập trung vĩnh hằng là Thiên Định. Vì thế, hễ có Thiên Định, nếu biểu diễn những năng lực ấy, quý vị có cần tác ý giống như tập trung hay không? Chẳng cần thiết! Vì tâm người ấy chẳng tán loạn, cho nên năng lực của người đó hết sức tự tại. Quý vị bảo người ấy xem thứ gì, người ấy sẽ ngay lập tức trả lời, chẳng cần phải tập trung tinh thần. Người ấy chẳng cần! Công lực ấy cao lắm! Còn phải mất mấy phút, đôi khi mất mười mấy phút, thậm chí có trường hợp còn phải gần đến nửa tiếng đồng hồ người ấy mới có thể tập trung. Nói thông thường, gần như là trong khoảng thời gian chừng năm phút, người ấy có thể tập trung ý chí. Đó là “*chế tâm nhất xứ*”, đạo lý ở chỗ này!

Quý vị có thể chế tâm nhất xứ trong một khoảng thời gian rất ngắn, sẽ liễu giải: Năng lực này hoàn toàn chẳng hiếm hoi, lạ lùng chi cả! Năng lực này chính là bản năng (năng lực sẵn có), là bình thường, chẳng có gì kỳ quái. Nó khởi tác dụng, như họ có thể thấy những thứ mà người khác không thấy. Tác dụng này rất nhỏ, tối đa là có thể giúp một số người chữa trị một số bệnh tật. Họ có thể nhìn xuyên suốt thân thể của quý vị. Tuy quý vị mặc y phục chĩnh tề, ngay cả ngũ tạng lục phủ của

quý vị, họ đều thấy rất rõ ràng: Chỗ nào không bình thường, bị bệnh tật, họ có thể điều chỉnh cho quý vị khôi phục bình thường. Họ dùng phương pháp gì? Ý niệm, tập trung năng lượng, tức là “*ché tâm nhất xứ*”, hiện thời nói là “*tập trung năng lượng*”, bèn có thể khởi tác dụng như vậy. Do vậy, công phu thật sự cao, sẽ trị chứng bệnh ung thư rất hữu hiệu. Ung thư là trong nội tạng sanh ra bướu, bất luận bướu độc hay không, chẳng sao hết! Họ đều có thể hóa giải, hoặc là hút nó ra, hút bướu ra, chẳng cần giải phẫu. Quý vị thấy họ đặt bàn tay đối diện chỗ ấy, nhợt bướu liền bị hút vào lòng bàn tay của họ. Quý vị thấy trong bàn tay là mủ lẫn máu. Trên thực tế, họ đã hút nó ra, da quý vị chẳng bị rách toạc mảy may! “*Thần thông đẳng pháp*” như [kinh văn] đang nói ở đây có lớn, có nhỏ. Công năng đặc dị là năng lực nhỏ, là tiểu thông. Hễ đắc Thiên Định, thần thông sẽ to.

Đến khi nào sẽ có năng lực này? Kinh Phật có dạy, hễ đắc quả Tu Đà Hoàn thì sẽ có. Quả Tu Đà Hoàn đạt được hai món trong Lục Thông, tức là Thiên Nhãn và Thiên Nhĩ. Có khi nếu như công phu sâu hơn một chút, [sẽ có] Tha Tâm, tức là trong tâm người khác nghĩ gì, vị ấy đều biết. Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, và Tha Tâm rất dễ dàng đạt được! Nếu chứng đắc quả thứ hai (Nhị Quả), sẽ lại có thêm một món nữa là Túc Mạng. Túc Mạng là biết đời quá khứ, biết quả báo trong đời vị lai, đột phá chướng ngại về mặt thời gian. Vì thế, A La Hán có thể biết năm trăm đời, năm trăm đời quá khứ, năm trăm đời vị lai. A La Hán có năng lực ấy. Vượt hơn năm trăm đời, Ngài sẽ chẳng biết, công phu định lực vẫn chưa đủ! Công lực của Bồ Tát vượt trội A La Hán quá nhiều, có thể biết trăm ngàn đời, biết quá khứ và vị lai.

Năng lực của bậc thánh nhân Tam Quả lại mạnh hơn. Thánh nhân Tam Quả có Thần Túc Thông. Thần Túc Thông là biến hóa, giống như trong Tây Du Ký nói Tôn Ngộ Không có bảy mươi hai phép biến hóa. Vị ấy có năng lực đó, có thể biến hóa, có thể phân thân. Phân thân là từ thân của chính mình biến ra mấy thân, biến hiện mười thân, biến thành mấy trăm thân, quý vị thấy [các thân đã biến ra ấy] hoàn toàn giống hệt như nhau. Trong Cao Tăng Truyện có chép, tôi quên mất tên họ của vị ấy. Lúc mới học Phật, tôi đã xem, thích xem những loại truyện ký. Thời cổ, có một vị pháp sư, là cao tăng đến từ Ấn Độ, hoàng pháp tại Trung Hoa. Khi Ngài trở về, rất nhiều người mời Ngài dùng cơm để tiễn hành, Ngài đều nhận lời. Đến ngày hôm sau, khi tiễn đưa, nơi đình mười dặm vui vẻ tiễn biệt Ngài, mỗi người đến tiễn chân đều rất hoan hỷ, đều nói: “Pháp sư đối với tôi tốt lắm! Hôm qua, thầy đến nhà tôi dùng cơm!” Kẻ khác

nghe nói, [phản đối]: “Không đúng! Hôm qua pháp sư rõ ràng là ở nhà tôi!” Kết quả là nói qua nói lại, mới biết vị pháp sư ấy có thuật phân thân, đồng thời nhận lời thỉnh của năm trăm nhà, nhà nào Sư cũng đều đến. Tới khi tiễn đưa, mọi người nói như vậy, mới vỡ lẽ, mới biết.

Nói cách khác, vị này tôi thiếu là Tam Quả La Hán. A La Hán là Tứ Quả. [Tam Quả] là A Na Hàm. Tối thiểu, Sư chứng Tam Quả thì mới có năng lực này! Nhị Quả vẫn chưa được. Nhị Quả có Tha Tâm, có Túc Mạng, chẳng có Thần Túc. Đạt đến Tứ Quả A La Hán thì mới có Lưu Tận. Lưu Tận là đoạn hết Kiến Tư phiền não, cũng là như chúng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm đã nói: “Chẳng còn chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian!” Đã đoạn chấp trước, chẳng có mấy may chấp trước, chúng quả A La Hán, sáu món thần thông đều trọn đủ. Phần trước nói về Định, phần này nói về Huệ. Trí huệ mở mang, năng lực này hiện tiền. Năng lực nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân hiện tiền. Do vậy, bậc thánh nhân Tam Quả muốn đến nơi đâu, sẽ phi hành biến hóa, Ngài chẳng cần đến công cụ.

Từ những chỗ này, chúng ta có thể lý giải rất rõ ràng: Trong cận đại, trên thực tế là thời cổ cũng có ghi chép, nhưng chẳng nhiều và rõ rệt như trong hiện tại. Nói đến điều gì? Người ngoài hành tinh. Chúng ta thường thấy tin tức về đĩa bay. Chuyện này đích thân tôi đã tận mắt trông thấy. Khi đó, tôi còn chưa học Phật, hai mươi mấy tuổi, có lẽ là khi hai mươi ba, hai mươi bốn tuổi, tôi ở Đài Bắc. Có một hôm trông thấy một chiếc đĩa bay. Nó tỏa ánh sáng màu xanh, bất động trong không trung, rất sáng. Rất nhiều người trông thấy, ngày hôm sau báo chí có đăng tải tin tức này. Chúng tôi trông thấy, hết sức lạ lùng, chăm chú nhìn nó. Đại khái là sau năm phút nó bắt đầu chuyển động. Thoạt đầu tốc độ rất chậm, tiếp đó càng lúc càng mau. Đại khái là sau hai phút chẳng thấy nữa, chẳng trông thấy, tốc độ chuyển động rất lớn. Đây là chuyện chính mắt tôi trông thấy.

Có phải là họ có thần thông hay không? Họ chẳng có! Người có thần thông chẳng cần công cụ giao thông, còn họ (người ngoài hành tinh) vẫn phải sử dụng công cụ giao thông. Đương nhiên là khoa học kỹ thuật của họ tiên tiến hơn chúng ta. Nay chúng ta thám hiểm vũ trụ, cũng có những công cụ phi hành, nhưng năng lực chẳng bằng họ. Họ tốc độ mau chóng, lại còn có thể dừng lại trong không trung. Kỹ thuật này thì khoa học trên địa cầu vẫn chưa làm được, máy bay có thể ngừng trên không trung hay không? Đĩa bay có năng lực dừng lại, tốc độ nhanh chóng, lại còn tiến lùi như ý. Các loại công cụ phi hành hiện thời của chúng ta chỉ

có thể tiến về trước, chẳng thể lùi về sau. Đĩa bay có thể lùi về sau. Đương nhiên [đĩa bay] là hình tròn, khoa học hiện tại nói hình dáng ấy thích hợp nhất cho việc phi hành, hình tròn thích hợp nhất, lại còn có tốc độ lớn ngàn ấy! Vì thế, rất nhiều người nói, nhất định là người từ các tinh cầu khác ở ngoài không gian đến địa cầu quan sát, hoặc trinh sát, có thể có những chuyện như vậy. Chúng tôi bèn đoán định họ thuộc về nhân đạo, chẳng phải là thiên đạo. Dầu là [chư thiên đến từ] Tứ Vương Thiên thì họ đều có Ngũ Thông, trong Ngũ Thông có Thần Túc Thông, họ đến nơi đây sẽ chẳng cần công cụ. Đức Phật dạy chúng ta: Ngoài thiên đạo có báo đắc Ngũ Thông ra, còn có quỷ đạo cũng có báo đắc Ngũ Thông. Năng lực của họ nhỏ bé, biết các chuyện trong một thời gian ngắn. Vì thế, quỷ đạo nói với quý vị, hễ nói chuyện gì thì chuyện trong vòng hai ba tháng thường rất linh. Nếu họ nói với quý vị chuyện thuộc hai ba năm sau, chẳng nhất định là chuẩn xác, đây là vì họ có năng lực hữu hạn. Nếu là thiên đạo, họ nói cho quý vị biết chuyện mấy năm sau, hoặc mấy chục năm sau, sẽ đều rất chuẩn xác. Năng lực của họ mạnh mẽ, khác hẳn.

Còn có “*tu đắc*”, tức là thần thông đạt được do tu tập. Thiên Nhân, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng đều có thể tu được. Tu được Thần Túc chẳng nhiều, phải có công phu rất cao! Do trong nhân đạo có [những người có thần thông này]; vì thế, có những người tu tiên, sau khi thật sự thành tựu, người ấy có thể phi hành biến hóa. Nói cách khác, người ấy có năng lực tương tự như bậc Tam Quả La Hán, người ấy tu được. Còn có súc sanh đạo có thể tu đạt được [thần thông]. Từ bút ký và tiểu thuyết của cổ nhân, chúng ta có thể thấy, tôi thấy rất nhiều. Thấy trên trời có một luồng sáng giáng xuống, luồng sáng ấy rơi xuống đất giống như tia chớp, nhìn vào chỗ giáng xuống, thấy có một con hồ ly nhỏ. Đây là gì? Đây là tu đắc. Khi nó phi hành, đã biến nhục thể thành luồng sáng, tốc độ rất nhanh chóng. Sau khi đã tới nơi, lại từ luồng sáng khôi phục thân thể, biến trở lại. Hiện thời, nói theo lý luận sẽ thông suốt, tức là năng lượng và vật chất có thể chuyển biến [lẫn nhau]. Nhưng hiện nay, các nhà khoa học vẫn chưa thể làm chuyện này, vẫn chưa có cách nào biến nhục thể thành năng lượng để di động rất xa, rồi có thể trở lại như cũ. Nói theo lý luận thì suông sè, thật ra vẫn chưa làm được, chẳng biết cách làm như thế nào!

Đối với những món [thần thông] tu được, bất luận là người hay là súc sanh; trong loài súc sanh, hồ ly tu thành công nhiều nhất. Còn có những loại dã thú khác, có đấy, chẳng phải là không có! Chúng ta biết

theo truyền thuyết dân gian Trung Hoa, có rất nhiều con chồn cũng có thể tu thành công. Tu thành công, người bình phàm sẽ gọi nó là “*đại tiên, hồ tiên*”, chẳng phải là không có, thật sự có! Từ bút ký, tiểu thuyết, chúng ta thấy súc sanh như hồ ly hoặc chồn muốn tu thành thân người, nó có thể biến thành thân người, qua lại với con người, quý vị cũng chẳng nhìn ra kẻ ấy là súc sanh biến hiện. Có thể tu thành thân người, nói thông thường, phải mất năm trăm năm. Có thể tu được thân người, quý vị thấy từ thân súc sanh mà có thể biến thành thân người, sẽ thuộc về Thần Túc Thông. Năng lực của nó tương đương với A Na Hàm, nhưng các phương diện khác đều kém xa A Na Hàm. A Na Hàm là thánh nhân, quá nửa trụ trong Tịnh Cư Thiên. Do vậy, kinh Phật cũng thường gọi các vị ấy là chư thiên trời Tịnh Cư. Tam Quả thuộc vào Ngũ Bát Hoàn Thiên. Trừ phi các Ngài có nhân duyên đặc thù với nhân gian, đôi khi thị hiện, chứ thường thì các Ngài chẳng trụ trong thế gian, mà ngự trong Tứ Thiên Thiên. Tu hành ở nơi đó, đến cuối cùng đoạn sạch Tư Hoặc, chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo.

Trong kinh, đức Phật đã dạy về chuyện này rất rõ ràng. Nếu quý vị thấy đều hiểu rõ, thông đạt, sẽ hiểu minh bạch nguyên lý của công năng đặc dị và Khí Công, sẽ biết chuyện ấy chẳng hiếm hoi, kỳ lạ gì! Đây chính là bản năng (năng lực sẵn có) của hết thảy nhân loại. Chỉ là hiện thời năng lực ấy của chúng ta chẳng hiện, không phải là chẳng có, nhưng năng lực ấy chẳng thể hiện tiền, chẳng thể dấy lên tác dụng, nguyên nhân là do bản thân chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nặng. Nếu quý vị muốn khôi phục năng lực ấy, hãy ghi nhớ câu kinh Phật này: “*Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện*” (Chế ngự cái tâm vào một chỗ, không chuyện gì chẳng làm được). Họ tu thành công, nguyên lý là ở chỗ này. Họ có thể chế tâm nhất xứ, cũng có nghĩa là như chúng tôi thường nói: Họ có thể tập trung ý chí, năng lực bèn hiện tiền, Thiên Nhân, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, và Thần Túc. Chế tâm nhất xứ có rất nhiều đẳng cấp khác nhau, chúng ta thường nói là “*công lực khác nhau*”. Nguyên lý giống nhau, tập trung công lực khác nhau. Do vậy, năng lực của họ có lớn hay nhỏ sai khác. Cùng học Khí Công, người ta nói có người [trình độ] Khí Công rất lợi hại, có người kém hơn, nguyên nhân đều là ở chỗ này. Phạm là tu học thứ này, chắc chắn là phải hạ thấp dục vọng. Nếu dục vọng rất nồng, tham, sân, si, mạn rất nặng, chắc chắn sẽ bị chướng ngại, tâm tán loạn, chẳng có cách nào tập trung được!

Cùng một đạo lý, trong những năm qua, tôi giảng kinh, hoàng

pháp suốt bốn mươi tám năm, trong những năm ấy, tôi cũng gặp rất nhiều cảnh giới rất khó giải thích! Xác thực là có những kẻ bị quỷ thần dựa thân, chúng ta thường gọi họ là “*linh môi*” (spiritual medium), hé lộ tin tức do kẻ dựa vào thân họ nói ra. Những quỷ thần ấy bảo chúng tôi: “Tụng kinh, niệm Phật, làm pháp sự siêu độ như thế nào thì sẽ có hiệu quả thù thắng nhất?” Tâm địa càng thanh tịnh, họ đạt được lợi ích càng lớn. Niệm kinh phải chuyên tâm niệm, [niệm] từ đầu đến cuối bản kinh ấy chẳng thể có vọng tưởng, rất khó làm được! Dấy vọng tưởng thì có lợi ích gì cho họ hay không? Có chứ, luôn luôn có thể đạt được một tí lợi ích. Vọng tưởng càng nhiều, họ đạt được lợi ích càng ít. Vọng niệm càng ít, họ đạt được [lợi ích] càng nhiều. Nếu chẳng có một vọng tưởng nào, công đức ấy vô lượng. Chư vị ngẫm xem có đúng như thế hay không? Vẫn là chế tâm nhất xứ.

“*Chế tâm nhất xứ*” chính là nói rõ công phu tu hành trong Tịnh Độ Tông. Vừa mới đạt đến chuẩn mực chế tâm nhất xứ thì là công phu thành phiền. Sâu hơn nữa, sẽ là Sự nhất tâm bất loạn; đến mức sâu nhất, sẽ là Lý nhất tâm bất loạn. Công phu thành phiền, Sự nhất tâm, Lý nhất tâm, đều có rất nhiều đẳng cấp, mỗi cá nhân tu hành khác nhau. Thậm chí chính mình tu hành, công phu cũng khác biệt, bản thân chúng ta sẽ thể nghiệm được. Ví như chúng ta niệm một bộ kinh, niệm bộ kinh Vô Lượng Thọ này coi như chẳng quá dài. Lúc mới học, mấy năm vừa mới học, do vọng tưởng nhiều, vừa niệm kinh vừa dấy vọng tưởng; nói chung, phải dăm ba năm sau, khi vọng niệm ít đi, vọng niệm ít hơn, tức là tinh thần của quý vị dần dần tập trung. Nói thông thường, thật sự niệm một bộ kinh đến mức chẳng có vọng niệm, tối thiểu là công phu từ năm năm đến mười năm. Hơn nữa, còn phải có thể thật sự buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn; quý vị phải thật sự buông xuống! Nếu quý vị chẳng thể buông xuống những tập khí phiền não ấy, quý vị niệm Phật cũng vậy, đọc kinh cũng vậy, sẽ có vọng tưởng xen tạp vào đó, tức là quý vị có tập khí phiền não mà chẳng thể chế phục. Tuy quý vị tu tập, công phu chẳng đắc lực.

Tôi tin là khá nhiều đồng tu có vấn đề này, vì sao công phu chẳng đắc lực? Tôi rất nghiêm túc học, cứ sao công phu chẳng đắc lực? Là vì quý vị chẳng buông xuống phiền não, tập khí! Quý vị mong mỗi công phu đắc lực, thì chẳng thể không buông xuống! Nếu bị ngoại duyên dụ dỗ, mê hoặc, quý vị sẽ bị chúng khuấy nhiễu. Hãy nên chọn lựa hoàn cảnh tu học, tránh né những ngoại duyên ấy. Cổ đại đức đều thực hiện như vậy. Bậc thượng thượng căn rất ít, chẳng nhiều lắm, ngoại duyên sẽ

chẳng thể quấy nhiễu họ. Trong lịch sử Phật giáo Trung Hoa, chúng ta chỉ thấy có một vị rõ rệt nhất là Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiên Tông. Vị này lúc hai mươi mấy tuổi, cảnh giới bên ngoài chẳng thể quấy nhiễu Ngài. Nói cách khác, hết thầy dụ dỗ, mê hoặc đều vô dụng đối với Ngài, Ngài chẳng bị dụ dỗ, mê hoặc. Nói kiểu khác, người giống như Ngài thì trong bất luận hoàn cảnh nào cũng đều được, như như bất động, tâm chẳng điên đảo. Kẻ chẳng có công phu giống như Ngài thì không được, chắc chắn là phải chọn lựa hoàn cảnh.

Ngay cả đức Phật, quý vị thấy Ngài dạy các đệ tử trụ trong A Lan Nhã. A Lan Nhã (Aranya) là tiếng Phạn, là tiếng Ấn Độ, nghĩa là gì? Chỗ an tĩnh! Tiêu chuẩn là gì? Chẳng nghe tiếng trâu kêu. Xã hội vào thời cổ, tiếng trâu kêu rất to, nơi họ ở, đương nhiên là người tu hành ở trong núi rừng, đều ở ven sông, qua đêm dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa, chọn lựa nơi ấy, cách chỗ kẻ khác cư trú tối thiểu hai ba dặm đường. Vì sao? Chẳng nghe tiếng trâu kêu. Đức Phật dùng chuyện này làm tiêu chuẩn, nói thông thường là khoảng ba dặm đường, cách thôn trang ba dặm đường, thanh tịnh, là chỗ không có người khác.

Vì thế, Phật giáo truyền sang Trung Hoa, các vị tổ sư đại đức kiến lập đạo tràng đều xây dựng trong núi thẳm, cách xa đô thị, thôn trang. Từ chân núi đi đến đạo tràng trên núi, tối thiểu quý vị phải đi mất một ngày, chẳng dễ dàng, rất vất vả. Trên núi toàn là đường hẹp, đường nhỏ ruột dê, quý vị phải trèo lên từng bước một. Vì thế, ngạn ngữ mới có câu: “*Vô sự bất đặng Tam Bảo điện*” (Không có chuyện gì, chẳng lên điện Tam Bảo), đi theo con đường ấy rất vất vả, chẳng ai muốn đi lên! Ở nơi ấy dễ tu hành, hoàn cảnh thanh tịnh, chẳng có thị phi, nhân ngã, chẳng có những phương tiện khoa học kỹ thuật tân tiến hiện đại dụ dỗ, mê hoặc, tâm địa dễ đạt được thanh tịnh, nhiếp tâm dễ dàng! Ở nơi ấy, bất luận tu học pháp môn nào, đều dễ dàng đắc Định. Vì thế, tôi cũng thường nói, những bậc cao tăng đại đức thời cổ nếu sanh trong xã hội hiện tại, các Ngài cũng chẳng thể thành tựu, chúng ta có thể tưởng tượng chuyện này!

Trong xã hội hiện tại, những gì sáu căn của quý vị tiếp xúc đều là những thứ dụ dỗ, mê hoặc hết sức nghiêm trọng. Đừng nói là kẻ trung hạ căn chẳng thể chống chọi, ngay cả bậc thượng căn chỉ sợ cũng bị đọa lạc; đây chẳng phải là hoàn cảnh để tu hành! Vì thế, hơn ba mươi năm trước, lão hòa thượng Hư Vân đến Hương Cảng, ở một tháng rồi quay về, bảo mọi người: “*Hương Cảng chẳng phải là nơi chốn để tu hành!*” Hết thầy người, sự, vật, quý vị được tiếp xúc đều dẫn phát tham, sân, si, mạn, đều tăng trưởng lòng ích kỷ của quý vị; đây là nhân duyên gây chướng đạo,

làm sao quý vị có thể thành tựu cho được? Vì thế, đức Phật bảo chúng ta, người sơ học chọn lựa A Lan Nhã là tuyệt đối chánh xác. Nhưng trong hiện thời, hoàn cảnh đúng là quá khó khăn, quý vị tu các pháp môn khác, xác thực là chẳng dễ dàng!

Cận đại, xuất hiện một vị là Ân Quang đại sư. Vị này là Phật, Bồ Tát thị hiện, Ngài dạy chúng ta trong hoàn cảnh hiện tiền tu hành như thế nào để có thể đạt hiệu quả, có thể thành tựu. Do vậy, tổ sư bảo chúng ta chớ nên tạo đạo tràng lớn, phải làm đạo tràng nhỏ, những người cộng tu chớ nên vượt quá hai mươi người, chuyên tu Tịnh Độ, buông xuống vạn duyên, cầu nguyện vãng sanh, sẽ có thể thành tựu. Ngài nói lời này hết sức hợp lý. Nếu quý vị có thể thật sự buông xuống, thật sự có thể chịu được tịch mịch, thật sự mong thành tựu thì có một bí quyết là “*chỉ ngữ*” (止語), tức không nói. Thấy người khác xá, bèn chấp tay xá lại, chẳng nói một câu nào, tâm dễ đắc Định. Tâm chẳng Định, nói quá nhiều, tạp tâm chuyện gẫu. Do vậy nói “*không tiếp khách, không trò chuyện*”.

Thật sự dụng công trong Niệm Phật Đường, phương pháp dụng công thì như phương pháp do lão pháp sư Đệ Nhàn đã dạy người thợ vá nồi hết sức phù hợp. Tức là một câu Phật hiệu, niệm một bèn nghỉ ngơi, tùy thời có thể nghỉ ngơi. Nghỉ khỏe bèn niệm tiếp, chẳng phân biệt ngày đêm. Khi nào mệt thì khi ấy bèn nghỉ ngơi đôi chút; sau khi tỉnh giấc, ngay lập tức vào Niệm Phật Đường. Do đó, người thợ vá nồi [niệm Phật] ba năm bèn thành công, ông ta vãng sanh. Pháp sư Đệ Nhàn hết sức tán thán, Sư nói: “*Các vị phương trượng đại từng lâm tự viện, pháp sư giảng kinh, thuyết pháp tại Trung Hoa trong hiện thời, chẳng vị nào có thể sánh bằng ông*”. Khi mất là đứng mát, đã mất rồi [vẫn đứng sững suốt] ba ngày, pháp sư Đệ Nhàn mới tới, giúp ông ta lo liệu hậu sự. Ông ta đứng suốt ba ngày, người đã tắt hơi đứng sững ba ngày, chờ lão hòa thượng lo liệu hậu sự. Chúng ta có quyết tâm ấy hay không? Có nghị lực ấy hay không? Trong thời đại hiện tại, nếu muốn thành tựu, [đó là] tâm gương tốt nhất. Vì thế nói, nếu như chẳng thể, đạo tràng nhỏ phải tuân thủ giáo huấn của lão pháp sư. Đạo tràng nhỏ chẳng làm Phật sự, chẳng có kinh sám Phật sự, chẳng có pháp hội.

Niệm Phật trong hiện thời, tôi dạy chư vị, mỗi ngày phải có mấy tiếng đồng hồ nghe kinh. Vì sao? Nếu chẳng hiểu kinh giáo, người niệm Phật sẽ có nghi hoặc. Do nghi hoặc, sẽ sanh ra phiền não, sẽ tạo thành chướng ngại. Vì thế, hằng ngày có thể nghe kinh bốn tiếng đồng hồ, chớ nên gián đoạn, những thời gian khác bèn niệm Phật. Như thế thì tốt đẹp, Giải lãn Hạnh đều coi trọng. Vẫn là lấy Hạnh làm chủ, dùng Giải để trợ

giúp, biện pháp này tốt đẹp, rất ôn hòa. Hiện thời, trong và ngoài nước cũng có những đạo tràng làm theo kiểu như vậy. A! Nay thời gian đã hết rồi, hôm nay tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1534

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng, tiểu đoạn thứ hai, xem từ bài kệ thứ tám.

(Kinh) Nhược kiến thụ hoa, đương nguyện chúng sanh, chúng tướng như hoa, cụ tam thập nhị.

(經)若見樹華。當願眾生。眾相如華。具三十二。

(Kinh: Nếu thấy cây hoa, nguyện cho chúng sanh, các tướng như hoa, đủ ba mươi hai).

Đây là ở trên đường trông thấy “*thụ hoa*”, chẳng giống như thấy hoa trong phần trước. Trong phần trước là hoa của loài thân thảo như các loại hoa dại phủ đầy mặt đất. Ở đây là “*thụ hoa*” (樹華, hoa của các loài cây); quá nửa các loại cây có hoa đều có quả, đều kết trái. Dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “*chúng tướng như hoa*” (các tướng như hoa), phạm vi rộng rãi. Chúng ta thường nói “*chúng tướng*” (眾相, các tướng) là “*vạn tướng*” (萬相), tất cả hết thảy các hiện tướng. Nói cách khác, nói theo danh từ Phật pháp thì là “*pháp tướng*”. Pháp tướng do đâu mà có? Do Pháp Tánh biến hiện. Pháp Tánh biến hiện ra pháp tướng, không chỉ là Nhất Chân pháp giới, như Hoa Tạng, hoặc như Cực Lạc, nó còn bao hàm y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, đúng là không gì chẳng bao hàm.

“*Cụ tam thập nhị*” (Đủ ba mươi hai), “*ba mươi hai*” biểu thị sự viên mãn, trọn chẳng phải là một con số. Người trong thế gian cho rằng một người có quý tướng, nói chung là có ba mươi hai loại [quý tướng]. Ba mươi hai [quý tướng ấy] đều trọn đủ, như vậy thì sẽ viên mãn. Kinh Phật có nói đức Phật trọn đủ ba mươi hai tướng, Đại Phạm Thiên Vương cũng trọn đủ ba mươi hai tướng, Luân Vương (Chuyển Luân Thánh Vương) trọn đủ ba mươi hai tướng. Tuy Luân Vương trọn đủ, [các quý tướng ấy] hoàn toàn chẳng rõ ràng như Phật, phải nhìn kỹ mới thấy Luân Vương có, chẳng rõ ràng như vậy. Đương nhiên là ở đây dùng ba mươi

hai tướng của đức Phật để tỷ dụ, chứ [thật ra, kinh văn] có ý nói “*hết thấy các pháp tướng, không tướng nào chẳng viên mãn*”.

Hoa tốt đẹp, quả nhất định tốt đẹp. Nhà Phật nói là “*quả báo*”. Chúng ta thường thấy trong kinh nói có hoa báo và quả báo. Hoa báo là gì? Chính là những gì quý vị tu được trong một đời này. Ví như đức Phật thường dạy chúng ta, trong Mãn Nghiệp bao gồm [quả báo do] tu ba loại bổ thí, Dẫn Nghiệp ở trong nhân đạo sẽ là Ngũ Giới, hướng dẫn chúng ta sanh vào đường này, cũng phải hiểu rõ và ghi nhớ rõ ràng điều này. Trong A Lại Da Thức của hết thấy chúng sanh, có trọn đủ nghiệp nhân của mười pháp giới. Nói cách khác, [nghiệp nhân] giống như chủng tử (hạt giống), quý vị thấy đều trọn đủ. Mỗi cá nhân chúng ta đều có nghiệp nhân của Phật; nói cách khác, [sẽ] có thể làm Phật. Có nghiệp nhân của Bồ Tát, mà cũng có nghiệp nhân của địa ngục và nga quý. Có nghĩa là nghiệp nhân của đường nào hiện tiền, khi nó dấy lên tác dụng, quý vị sẽ đi vào đường ấy để hứng chịu quả báo, điều này trọng yếu lắm!

Nếu chúng ta hỏi, nhìn từ phía trên, cao nhất là Phật, vậy thì nghiệp nhân của Phật là gì? Kinh giáo đã dạy, nghiệp nhân của Phật là tâm bình đẳng. Khi nào cái tâm bình đẳng của quý vị hiện tiền, quý vị sẽ tiến vào Phật đạo, chúng ta thường nói “*quý vị đã thành Phật*”, tâm bình đẳng hiện tiền. Bình đẳng là gì? Có phân biệt thì có bình đẳng hay không? Đương nhiên là chẳng có! Có chấp trước thì có bình đẳng hay không? Đương nhiên là chẳng có. Quý vị có khởi tâm động niệm, bình đẳng hay bất bình đẳng? Vẫn chẳng có. Do vậy, chúng ta hiểu, tâm bình đẳng là sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật. Vì sao? Đây là thật sự bình đẳng. Hễ khởi tâm động niệm thì sẽ chẳng bình đẳng, huống hồ còn có phân biệt, chấp trước! Do vậy, trong A Lại Da Thức của chúng ta thật sự có [nghiệp nhân thành Phật], mà chính mình đã mê mất, rối loạn, thấy sắc nghe tiếng vẫn khởi tâm động niệm. Hễ khởi tâm động niệm, duyên của chúng ta với đường ấy bị mất đi, chẳng thể làm Phật được.

Chư vị phải ghi nhớ: Ai nấy đều có tư cách làm Phật, vì ai nấy đều có cái nhân. Thân nhân duyên của quý vị chẳng thiếu khuyết mảy may, ai cũng đều có, đều là bình đẳng, tùy thuộc duyên của quý vị. Duyên thứ nhất mà làm không được; làm không được thì hãy xem Bồ Tát như thế nào? Kinh đã dạy, Dẫn Nghiệp của Bồ Tát, tức là cái nghiệp dẫn dắt quý vị làm Bồ Tát. Đó là gì? Lục Độ. Bồ Tát là cái tâm Lục Độ, khởi tâm

động niệm của chúng ta có tương ứng với Lục Độ hay không. Cái tâm Lục Độ quyết định chẳng có lòng ích kỷ. Quý vị thấy điều đầu tiên là bố thí. Bố thí có nghĩa là gì? Bỏ mình vì người, chưa hề nghĩ đến chính mình, đúng như cổ đại đức đã dạy người ta ba chữ Quân, Thân, Su. Tài Bố Thí là hy vọng họ có thể sống tốt đẹp, sống thoải mái, sống vui sướng, tức là thực hiện chữ Thân (親). Giống như cha mẹ nuôi nấng con cái, chăm nom rất tốt đẹp, khiến cho con vui sướng, khiến cho con được ăn no, mặc ấm, đây là Thân. Pháp Bố Thí, khai trí huệ! Đây là gì? Thực hiện chữ Su (師), làm thầy. Vì thế, cha mẹ phải giáo dục con cái, giúp con phá mê khai ngộ, trẻ nhỏ mai sau khôn lớn sẽ có trí huệ. Quả báo của Vô Úy Bố Thí là khỏe mạnh, sống lâu, làm được chữ Quân (君), lãnh đạo chúng nó. Trong khỏe mạnh, sống lâu, đã bao hàm đại viên mãn.

Vì thế, người Hoa nói “*quân, thân, sư*”, còn trong Phật pháp thì nói trong Lục Ba La Mật của Bồ Tát, Bố Thí Ba La Mật đã bao hàm viên mãn [cả sáu món Ba La Mật]. Lại còn dạy quý vị thực hiện như thế nào. Nay chúng ta đối với người nhà, đối với đại chúng trong xã hội, đối với hết thảy chúng sanh trong thế gian này, “*hết thảy chúng sanh*” bao gồm động vật, thực vật, và khoáng vật, chúng ta có bố thí bằng cái tâm yêu thương hay không? Chúng ta dùng tinh thần, dùng sự nhọc nhằn của chính mình để chăm sóc họ. Điều này thuộc về Tài Bố Thí, Nội Tài Bố Thí. Chúng ta giúp đỡ họ, cải thiện họ, sử dụng trí huệ, sẽ là Pháp Bố Thí. Thường xuyên chiếu cố là Vô Úy Bố Thí, chẳng để cho họ bị tổn hại. Vì thế, đối với người, đối với sự, đối với vật mà có thể giữ tấm lòng này, người ấy hành Bồ Tát đạo, [tâm hạnh Bồ Tát ấy sẽ] dẫn dắt người ấy đi thọ sanh trong đường Bồ Tát. Vì thế, Bồ Tát là Lục Độ hạnh.

Duyên Giác là nhân duyên sanh, chúng ta nói Thập Nhị Nhân Duyên, những điều này đều thuộc về Tiểu Thừa. Thập Nhị Nhân Duyên và Tứ Đế đều là Tiểu Thừa. Tiểu Thừa chẳng thể chủ động chiếu cố đại chúng; vì thế, phước báo của họ nhỏ hơn, nhưng họ có thể tự tốt lành cho riêng mình. Chẳng có hoằng nguyện “*kiêm thiện thiên hạ*” (兼善天下, khiến cho thiên hạ cũng được tốt lành), chúng ta nói là “*phát Bồ Đề tâm, đại từ đại bi*”. Họ chẳng có. Hai loại người ấy (Thanh Văn và Duyên Giác) chẳng có Bồ Đề tâm. Họ có cái tâm thanh tịnh, sẽ chẳng tổn thương, làm hại người khác, chẳng làm tổn thương, gây hại cho hết thảy người, sự, vật. Vì thế, họ thuộc loại tiêu cực, nhưng cũng hết sức là khó có!

Thấp hơn là thiên đạo, quý vị sanh vào thiên đạo bằng cách nào?

Đức Phật dạy: Cái hướng dẫn quý vị vào thiên đạo là thượng phẩm Thập Thiện và Tứ Vô Lượng Tâm. Tức là phải tu Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo đòi hỏi phải thực hiện một trăm phần trăm, thật sự làm được! Do điều này, sẽ được làm thân trời. Lại thêm vào Tứ Vô Lượng Tâm, tức từ, bi, hỷ, xả, niệm nào cũng chẳng đánh mất lòng từ, bi, hỷ, xả, đó gọi là Tứ Vô Lượng Tâm. Đây là cái nhân để sanh lên trời. [Cái nhân để sanh vào] nhân đạo là Ngũ Giới, tức trung phẩm Thập Thiện. Học Phật thọ Ngũ Giới, trì Ngũ Giới rất thanh tịnh, rất viên mãn. Thập Thiện Nghiệp chẳng phải là học Phật, người ấy là thiện nhân. Vì thế, Thập Thiện là nhân thiên đạo, vẫn chưa phải là Phật đạo, nhưng nó là cơ sở của Phật đạo. Chớ nên không biết điều này, là cơ sở của Phật đạo đấy nhé!

Vì thế, từ Tịnh Nghiệp Tam Phước, quý vị xem điều thứ nhất. Điều thứ nhất là nhân thiên phước báo; điều thứ hai là Nhị Thừa phước báo; điều thứ ba là Đại Thừa phước báo. Ba điều của Tịnh Nghiệp Tam Phước [tương ứng với ba loại phước báo]. Điều thứ nhất “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Do đó, Thập Thiện là người chưa tiến nhập Phật môn. Thập Thiện là Tánh Đức, nhất định phải tu, quyết định chẳng thể trái nghịch. Nếu quý vị trái nghịch, được rồi, thượng phẩm Thập Ác là địa ngục, trung phẩm Thập Ác là ngạ quỷ, hạ phẩm Thập Ác là súc sanh, ba ác đạo đây nhé! Chớ nên không biết điều này! Vì thế, chúng ta phải đoạn ác tu thiện, phải thường xuyên nghĩ tưởng. Trong cuộc sống hằng ngày, trong xử sự, đãi người, tiếp vật, chúng ta có ý niệm hại người khác hay không? Vì sao? Ý niệm hại người khác chính là cái tâm giết hại. Tuy quý vị chẳng sát sanh, nhưng cái tâm giết chóc, ý niệm giết chóc của quý vị chẳng đoạn; hễ gặp cảnh duyên, nó sẽ dấy lên hiện hành. Có ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác hay không? Ý niệm chiếm tiện nghi của người khác chính là cái tâm trộm cắp. Có ý niệm hiếu sắc hay không? Ý niệm hiếu sắc là dâm tâm.

Thực hiện công phu từ chỗ sâu thẳm trong nội tâm, quý vị mới có thể đạt được cái tâm thanh tịnh. Chỉ cần cái tâm thanh tịnh, trì giới nơi thân và miệng rất dễ dàng, chẳng khó! Tự nhiên là quý vị có thể hành Thập Thiện, chẳng miễn cưỡng mảy may! Đối với khẩu nghiệp thì ngôn ngữ quyết định chẳng có vọng ngữ, quyết định chẳng có thị phi. Lưỡng thiệt (nói đôi chiều) là khuấy đảo thị phi, quyết định chẳng hoa ngôn xảo ngữ, quyết định chẳng nói lời thô tháo. Quý vị thấy khi mẹ Văn Vương mang thai ông ta, trong thai giáo có “*khẩu bất xuất ngạ ngôn*” (miệng

chẳng thốt lời kiêu ngạo). Ngôn ngữ thường ngày rất cẩn thận, chẳng nói lời thô lỗ. Đương nhiên là càng chẳng thể lừa gạt kẻ khác, tâm địa thanh tịnh, thành khẩn, cung kính, dùng cái tâm ấy để dưỡng thai nhi của bà ta. Vì thế, sanh ra đứa trẻ ấy, về sau là Châu Văn Vương, là bậc thánh nhân! Đây là biết cách dạy dỗ như thế nào. Đó là thật sự biết yêu thương chính mình. Biết yêu thương chính mình, lại còn biết yêu thương người khác. “*Yêu người khác*” là đối với con thơ của bà, bà ta biết yêu thương, che chở con cái. Một kẻ chẳng biết yêu thương chính mình, sẽ chẳng biết yêu thương người khác. Những điều này đều thuộc về vấn đề giáo dục.

Trong thời đại hiện tại, xác thực là giáo dục nầy sanh vấn đề, lại còn hết sức nghiêm trọng, dẫn đến xã hội hỗn loạn. Xã hội hỗn loạn, lòng người hỗn loạn. Lòng người đã hỗn loạn, hiện tượng đương nhiên là chẳng tốt đẹp. Vì sao? Tướng sanh từ tâm; Phật pháp nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Vì thế, chúng ta khởi tâm động niệm, tôi cũng thường nói lời này trong các buổi giảng, hy vọng các đồng học có thể cảnh giác: Chúng ta dấy một thiện niệm, phải biết là thiện niệm ấy lập tức trọn khắp hư không pháp giới. Dấy một ác niệm, ác niệm ấy cũng lập tức trọn khắp hư không pháp giới. Khởi tâm động niệm, trên là cảm ứng đạo giao cùng hết thấy chư Phật, Bồ Tát, dưới thì cũng cảm ứng đạo giao với thiên địa, quỷ thần. Vậy thì quý vị hãy ngẫm xem, ý niệm của chúng ta là thiện thì mới nên, hay ác thì mới nên? Nếu quý vị thật sự thông đạt, hiểu rõ chân tướng sự thật, quý vị sẽ có ác niệm hay chẳng? Sẽ không! Khởi tâm động niệm chẳng thể lừa dối kẻ khác được!

Người đánh mất năng lực của chính mình, do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà đánh mất năng lực. Từ loài người tiến lên cao hơn, dấu chư thiên cũng đánh mất năng lực, nhưng các Ngài đánh mất ít phần. Do vậy, các Ngài có Ngũ Thông. Quỷ thần cũng đánh mất, khi đã đánh mất thì cũng chẳng khác biệt loài người cho mấy, nhưng quỷ thần có báo đắc Ngũ Thông, năng lực của họ hoàn toàn chẳng to cho mấy, thế nhưng chúng ta khởi tâm động niệm, họ biết ngay! Nói theo kiểu hiện thời, chiều không gian của chúng ta [và quỷ thần] rất gần, giống như xem các băng tần truyền hình. Băng tần của chúng ta rất gần. Nếu băng tần rất xa, rất lớn, có thể là họ không biết. [Quỷ thần có thể biết tâm niệm của chúng ta] là do rất gần. Vì thế, cổ nhân thường nói: “*Con người chó nên gạt nhau, khởi tâm động niệm thì trời biết, đất biết*”. “*Trời*” là nói đến những tầng cấp cao hơn, “*đất*” là nói những tầng cấp thấp hơn. “*Quý vị biết, tôi biết*”, làm sao có thể lừa kẻ khác cho được? Lời này hết sức thân thiết, hết sức chân thật.

Khởi tâm động niệm thiện, cái nhân của chúng ta tốt lành, là thiện nhân. Do thiện nhân, nhất định sẽ cảm thiện quả. Bài kệ kế tiếp nói về quả, nhất định phải tu thiện nhân. Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Tiêu chuẩn thù thắng nhất là giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật, đó là tiêu chuẩn thù thắng nhất. Chúng ta phải nên học như thế nào? Phải đọc tụng, phải mong giải, phải y giáo phụng hành, lại còn phải vì người khác diễn nói. Có thể y giáo phụng hành là Tiểu Thừa, có thể vì người khác diễn nói thì là Bồ Tát. “*Diễn*” là gì? Biểu diễn cho người khác thấy. Trong hết thảy những nơi đại chúng tụ hội, ta nêu gương tốt cho mọi người nhìn vào.

Nêu gương tốt gì vậy? Trước hết là làm được Thập Thiện. Thừa cùng chư vị, Thập Thiện nếu triển khai ra, sẽ là Đệ Tử Quy. Trong Đệ Tử Quy đã nói tất cả một trăm mười ba chuyện, chính là những điều khoản chi ly của Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp Đạo là cương lĩnh của Đệ Tử Quy. Những điều khoản cận kề [và cương lĩnh] là một, không hai. Một trăm mười ba chuyện ấy quý vị thấy đều thực hiện, sẽ là thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo. Sau đây, lại từ Thập Thiện Nghiệp Đạo dần dần tiến lên cao hơn, tăng cao mãi cho đến Phật quả rốt ráo viên mãn. Vì thế, bước khởi sự đề tu hành Phật pháp là Thập Thiện Nghiệp, rốt ráo viên mãn vẫn là Thập Thiện Nghiệp. Rốt ráo viên mãn Thập Thiện Nghiệp chính là quả địa Như Lai. Chúng ta chớ nên không biết, chớ nên không nghiêm túc học tập.

Trong thế gian, rất ít kẻ có thể buông xuống, luôn mong cầu lợi ích. Vậy thì tôi bảo quý vị, lợi ích này là vô lượng, vô biên, vô cùng, vô tận, vì sao quý vị chẳng cầu? Quý vị nói “tôi mong cầu lợi ích chính là lợi ích trước mắt”. Vô lượng vô biên lợi ích quý vị đều có thể cầu được, quý vị hãy ngẫm xem, lợi ích trước mắt có được bao gồm trong ấy hay không? Bao gồm chứ! Chỉ cần quý vị chịu tu, buông xuống tham, sân, si. Tham, sân, si chính là gốc họa! Gốc họa gì vậy? Gốc họa của tam đồ, lục đạo. Quý vị thật sự có thể hiểu rõ chúng nó, hiểu rõ ràng, quý vị mới chịu buông chúng nó xuống. Những thứ ấy chắc chắn là tai hại, chẳng có mấy may lợi ích, vì sao quý vị chẳng thể bỏ đi? Con người sống trên cõi đời, những thứ tài vật để duy trì lẽ sống chẳng cần nhiều! Các vị hãy ngẫm xem, hằng ngày quý vị ăn uống thì chỉ cần có thể ăn no, quần áo chỉ cần có thể mặc ấm, nhà cửa chỉ cần có thể che gió, đụt mưa, đủ rồi! Vui sướng hơn bất cứ chi khác. Chẳng tham cầu, người ấy sẽ viên mãn về mặt của cải!

Người mà có những điều kiện chưa viên mãn, tức là lòng tham

đang quấy phá, tham lam chẳng chán! Quý vị tham lắm như vậy, có thể hưởng thụ hay chăng? Quý vị vẫn mỗi ngày ăn cơm ba bữa, đêm ngủ chừng sáu thước, quý vị có thể hưởng thụ gì vậy? Do vậy, phải thấy thấu suốt, sau đây mới thật sự chịu từ bỏ. Đức Phật dạy chúng ta bỏ, quý vị thấy đó: Bỏ hết thấy chấp trước, sẽ chứng quả A La Hán, sẽ thoát khỏi lục đạo luân hồi. Bỏ hết thấy phân biệt, sẽ chứng Bồ Tát. Trong tứ thánh pháp giới, quý vị là Phật, Bồ Tát. Lại bỏ khỏi tâm động niệm, mười pháp giới sẽ chẳng có, tức là đã buông bỏ mười pháp giới, chứng Phật quả, người ấy bèn thành Phật. Vì thế, Phật pháp tu gì vậy? Chẳng có gì khác, buông xuống mà thôi!

Năm xưa, khi tôi mới gặp Chương Gia đại sư lần đầu, đã thỉnh giáo lão nhân gia về chuyện này. Tôi hỏi một đề mục: “Con biết Phật pháp hết sức thù thắng, hết sức tốt đẹp, con rất muốn học”. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia: “Có phương pháp nào để con có thể khế nhập rất nhanh chóng hay không?” Lão nhân gia dạy tôi: “*Thấy thấu suốt, buông xuống*”. Về sau, trong nhiều năm ngàn ấy, chúng tôi thật sự thấu hiểu: Đạo để thành Phật từ lúc mới phát tâm cho đến địa vị Như Lai là tu gì vậy? Chính là hai điều ấy, thấy thấu suốt và buông xuống! Buông xuống giúp quý vị thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là trí huệ. Thấy thấu suốt lại giúp quý vị buông xuống. Buông xuống lại giúp quý vị thấy thấu suốt. Thấu suốt ngược lại sẽ giúp quý vị buông xuống. Chúng giúp nhau thành tựu, một mục cho đến địa vị Như Lai. Phật pháp chẳng có gì khác, lại thừa cùng chư vị, vô lượng trí huệ, vô lượng thần thông, vô lượng phước báo đều tu từ chỗ này!

Của cải càng xả, sẽ càng nhiều, đã có nhiều thì như thế nào? Đã nhiều thì nhất định phải xả, chớ nên tích góp! Đức Phật nói hay quá: “*Tích tài táng đạo*” (Tích lũy tài sản, đạo sẽ bị chôn vùi). Vì sao chớ nên tích góp? Tích góp là còn có lòng tham, sẽ sanh ra phiền não, chẳng sanh trí huệ. Như thế nào thì mới có thể sanh trí huệ? Buông xuống; hễ xả, sẽ sanh ra trí huệ. Do vậy, phải ghi nhớ, người hiện thời trên thế gian có ai chẳng tích góp tài sản? Học Phật chẳng thể đắc đạo! Niệm Phật, nói thật thà, chẳng đạt được công phu thành phiền! Chẳng đạt được công phu thành phiền, chẳng mong chi vãng sanh! Do nguyên nhân nào? Chẳng thể buông xuống được! Quý vị có thể thật sự buông xuống hết thấy, xả hết, vãng sanh sẽ chẳng có tí ti vấn đề nào! Có phải Xả là thật sự chẳng có gì hết hay chăng? Thừa cùng chư vị, hễ xả, quý vị sẽ đạt được càng nhiều. Quý vị xả tài, sẽ đạt được của cải. Quý vị xả pháp, sẽ càng thông minh, càng có trí huệ. Quý vị thí vô úy, sẽ càng khỏe mạnh, càng

sống lâu. Quả báo chân thật là như vậy! Nhưng quyết định chớ nên có may mắn tâm tham.

Hễ có tiền tài, hãy giúp đỡ những kẻ nghèo khổ, nhất định phải xả. Quý vị có thông minh, trí huệ, phải vì chúng sanh phục vụ, đặc biệt vì chúng sanh khổ nạn, phải giúp đỡ họ. Quý vị có sức khỏe, sống lâu, càng phải dùng thân thể làm công cụ [phụng sự chúng sanh] chẳng nề hà vất vả. Nói thật ra, có vất vả hay chẳng? Người khác thấy là vất vả, chính quý vị chẳng cảm thấy vất vả, chính mình cảm thấy gì? Vui sướng. Người thế gian nói, đời người lấy phục vụ làm mục đích, sung sướng, giúp người là cái gốc của sự vui sướng. Nói theo Phật pháp, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Câu nói này chính là “*giúp người là cội rễ của sự sung sướng*”, tức là đời người lấy chuyện phục vụ làm mục đích. Kẻ chẳng thể vì đại chúng phục vụ, cuộc sống chẳng có mục đích, chẳng thể giúp đỡ kẻ khác, chẳng có niềm vui sướng.

Do vậy, hiện thời chư vị hãy khéo học, càng chịu giúp đỡ kẻ khác, sẽ càng vui sướng, nhà Phật nói là “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”. Sống cuộc đời vui sướng, sẽ chẳng bị già nua, sẽ chẳng sanh bệnh tật. Nguyên nhân gây lão hóa là “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Trong tâm chẳng vui sướng, thường xuyên ưu tư, lo lắng, thường nghĩ tưởng chính là phiền não, con người sẽ bị lão hóa. Tới khi người ấy có cảm giác đã già, sẽ thường nghĩ đến sự già nua: “Ta già khom mắt rồi!” Lão hóa sẽ rất nhanh chóng. Một năm không gặp, [khi gặp lại], trông giống như đã cách biệt mười năm, nhanh chóng như thế đó. Đã già thì sẽ như thế nào? Người ấy nhất định sẽ nghĩ đến bệnh tật, đau chỗ này, nhức chỗ kia; do vậy, bệnh liền đưa tới! Hễ bị bệnh, người ấy bèn nghĩ tới cái chết. Do đó, vì sao con người chết? Mong chết! Họ nghĩ đến bệnh liền sanh bệnh, nghĩ đến chết sẽ phải chết!

Đức Phật đã giảng đạo lý này đúng là thấu triệt! Vì sao quý vị phải nghĩ đến bệnh, vì sao phải nghĩ đến chết? Chẳng nghĩ tới bệnh tật, chẳng nghĩ đến cái chết, hãy nghĩ gì? Nghĩ giúp đỡ chúng sanh; đấy là Bồ Tát! Phật, Bồ Tát là như vậy, niệm nào cũng nghĩ giúp đỡ hết thấy chúng sanh khổ nạn. Để giúp đỡ chúng sanh, có quá nhiều hạng mục, chẳng thể nói trọn hết được! Nhưng trong nhiều hạng mục, có một hạng mục chủ yếu nhất, chủ yếu là gì vậy? Giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, họ mới thật sự lìa khổ được vui, giống như Phật, Bồ Tát. Nếu quý vị chẳng giúp họ điều này, mà giúp đỡ những điều khác, đó gọi là “*đau đầu chữa đầu, đau chân chữa chân*”, quý vị chẳng thể thật sự giúp chúng sanh khôi phục sức khỏe. Thật sự giúp đỡ họ khôi phục sức khỏe

thì nhất định là phải giúp họ giác ngộ.

Do vậy, hết thầy chư Phật, Bồ Tát, chẳng có vị nào không giáo hóa chúng sanh. Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta thị hiện, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, mọi người đều biết điều này. Đức Thế Tôn giúp đỡ hết thầy chúng sanh khổ nạn, đủ loại chuyện giúp đỡ khác nữa, nhưng [những chuyện ấy] rất ít được ghi chép. Chẳng phải là không có, thầy đều có! Hễ thấy liền làm, hễ nghe liền làm, chẳng phải là không làm. Điều quan trọng nhất là hằng ngày giảng kinh, hằng ngày giáo học, giảng kinh là giáo học. Trong các học trò, có những vị thật sự thấu hiểu, khế nhập cảnh giới. Vì thế, có vị chứng quả A La Hán, có vị chứng quả vị Bồ Tát. Sau khi chính mình đã thành tựu, bèn dạy đức Phật giáo hóa chúng sanh.

Đức Phật thị hiện trong thế gian này, nhất định phải giống như mọi người. Thuở đó, chưa có công cụ khoa học để truyền bá, dùng phương pháp gì? Học trò [của đức Phật] đi dạy [khắp nơi]. Quý vị thấy các học trò do chính Ngài dạy dỗ, mở kinh điển ra, trong phần Tựa bèn liệt kê các vị thượng thủ, một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, thầy đều là những vị có thành tựu, đều thường dạy đức Phật giáo hóa chúng sanh. Vì thế, đức Phật có thể phái những học trò ấy đến giáo hóa trong bốn phương tám hướng. Hằng ngày, sau khi đã học, phải dạy người khác. Dạy người khác quá nửa thuộc loại cơ hội giáo dục. Hằng ngày đi khát thực, đó là cơ hội giáo dục. Từ kinh văn, chúng ta thấy, khi ra ngoài, hễ [các Ngài] thấy có người bèn dạy họ. Thấy dăm ba người ngồi nói chuyện gẫu, liền xen vào đó để dạy họ. Do người, hoặc do sự [mà nói năng], chẳng có gì không phải là giảng kinh, thuyết pháp, chẳng có gì không nhằm giúp cho mọi người khai ngộ.

Quý vị có thể thấy đến tầng [ý nghĩa] này, quý vị mới có thể tưởng tượng Tăng đoàn của đức Thế Tôn thuở ấy, đối với xã hội, đối với thế gian, đã dấy lên tác dụng to tát ngàn ấy! Nay chúng ta nói là “*chúng tử lão sư*” (種子老師, vị thầy gieo hạt); một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị đệ tử của đức Phật là “*chúng tử lão sư*”, đi khắp nơi gieo hạt, dạy người, giúp họ giải quyết vấn đề. Học tập từ chỗ đức Phật, còn đối với bên ngoài thì giáo hóa. Vì thế, trong giáo pháp Đại Thừa đã viết rất rõ ràng: Những vị ấy đều là Đại A La Hán. Đại A La Hán là Bồ Tát. Chúng ta đã hiểu rõ, thấu hiểu, quý vị phải làm như thế nào? Bất luận là chỗ nào, bất luận với người nào, chỉ cần tiếp xúc, hễ mở miệng, sẽ là giảng kinh, thuyết pháp, tức là giáo học. Chẳng nhất định phải có phòng học, phải có bàn để giảng, chẳng phải vậy! Hết thầy lúc, hết thầy chỗ!

Khi chẳng có ai, người thế gian chúng ta chẳng lãnh hội điều này. Khi không có ai, vẫn chững chạc, đàng hoàng, làm cho ai thấy? Tự nhiên là có những nhóm [chúng sanh] với số lượng có thể còn nhiều hơn loài người, kinh nói là “*chúng sanh trong chín pháp giới*”. Nói “*chín pháp giới*” là như thế nào? Mười pháp giới ngoài nhân pháp giới ra thì là chín pháp giới. Trong chín pháp giới có Phật pháp giới, nhưng Phật pháp giới ở đây là Phật pháp giới trong mười pháp giới, chẳng vượt thoát mười pháp giới. Vì thế, Thiên Thai đại sư gọi vị Phật này là Tương Tự Tức Phật, chẳng phải là chân Phật. Nếu là chân Phật, sẽ vượt thoát mười pháp giới. [Tương Tự Tức Phật] chẳng vượt khỏi mười pháp giới. Vì sao chẳng phải là chân Phật? Vị ấy cũng tu tâm bình đẳng, nhưng chẳng đoạn trừ khởi tâm động niệm. Trong mười pháp giới, Ngài có biên độ khởi tâm động niệm nhỏ nhất. Xác thực là chẳng có phân biệt, chấp trước, nhưng vẫn còn khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm rất vi tế. Vì thế, vị ấy chẳng thoát khỏi mười pháp giới.

Chúng ta ở một mình, niệm nào cũng suy nghĩ giáo huấn của đức Phật, niệm nào cũng suy nghĩ nghĩa lý trong kinh điển, thân thể tận hết sức hành trì. Chúng sanh trong pháp giới trông thấy, họ sẽ học theo. Chúng ta phải nêu gương tốt để giúp đỡ họ; đấy là Phật tâm, là Bồ Tát hạnh. Chúng ta luôn miệng xưng là Bồ Tát, hãy ngẫm xem chúng ta có đạt tới cảnh giới này hay chưa? Đối trước kẻ khác liền giúp đỡ người ta; chẳng có ai, sẽ đối diện chúng sanh trong chín pháp giới, chẳng thể buông lỏng mảy may! Trong giáo pháp Đại Thừa đã nói rất hay: “*Tự hành là hóa độ người khác, hóa độ người khác là tự hành, tự hành và hóa độ người khác là một, không hai*”. Đây là cảnh giới của Bồ Tát.

Vì sao tự hành là hóa độ người khác? Trong ấy có thân giáo, chính là như trong kinh điển, đức Phật thường dạy: “*Vì người khác điển nói*”. Tự hành là biểu diễn, nêu gương tốt cho kẻ khác thấy. Gương tốt gì vậy? Chẳng có phiền não, chẳng có tập khí, đầy ấp trí huệ. Trí huệ biểu hiện thành cung kính, khiêm hư. Trong những năm gần đây nhất, chúng tôi đề ra “*thành kính, khiêm hòa*”, [nghĩa là] chân thành, cung kính, khiêm hư, hòa thuận. Đây là đức hạnh chân thật, trí huệ chân thật được biểu hiện ra. Có người thì làm cho người ta thấy, thành kính, khiêm hòa. Chẳng có ai thì làm cho quỷ thần thấy, làm cho chúng sanh trong chín pháp giới nhìn vào. Hết thấy thời, hết thấy chỗ, quyết định chẳng có khi nào lơ lửng. Nói theo phía chúng ta, sẽ là dũng mãnh, tinh tấn. Thiệt căn bậc nhất của Bồ Tát là tinh tấn, chẳng lười nhác, quý vị nói xem sung sướng cỡ nào! Quý vị chẳng cảm thấy vui sướng, chẳng cảm thấy hoan hỷ, tức là

công phu của quý vị chẳng đặc lực. Công phu đặc lực, đúng là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ! Đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói bài kệ này tới đây, thấy đều là nói về chuyện tu nhân.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống, xin xem bài kệ thứ chín tiếp theo. Bài kệ thứ chín kể đó [như thế này]:

(Kinh) Nhược kiến quả thật, đương nguyện chúng sanh, hoạch tối thắng pháp, chứng Bồ Đề đạo.

(經)若見果實。當願眾生。獲最勝法。證菩提道。

(Kinh: Nếu thấy quả hạt, nguyện cho chúng sanh, đạt pháp tối thắng, chứng đạo Bồ Đề).

Đây là hoa nở trên cây, kết thành quả. Khi đi ra ngoài, sẽ thường gặp. Bồ Tát đã gặp, tự nhiên dẫn phát nguyện vọng này. Giống như thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng. Chúng ta đối diện bình nước này, khởi tâm động niệm là cảm, nước xác thực có ứng. Thiện niệm, thiện tâm, nước sẽ phản ứng hết sức đẹp đẽ. Ác tâm, ác niệm, nước sẽ phản ứng hết sức xấu xí. Tuy chuyện này là chuyện nhỏ, từ chuyện nhỏ này, chúng ta hãy chú tâm lãnh ngộ, sẽ thấy là một chuyện to lớn! Nhà Phật nói “đại sự nhân duyên”, từ việc nhỏ nhặt bèn có thể thấu hiểu đại sự nhân duyên. Đại sự nhân duyên là thế giới, là vũ trụ. Nước là pháp tướng, Thể là Pháp Tánh. Nếu chẳng có Tánh Thể, nó sẽ chẳng thể có phản ứng. Nguyên nhân là vì Thể của nó là Pháp Tánh, tất cả hết thấy các hiện tượng trọn khắp pháp giới hư không giới, chúng ta thường dùng từ ngữ “*sâm la vạn tượng*” để hình dung. Tất cả những hiện tượng ấy không gì chẳng phải là pháp tướng.

Đã là pháp tướng, đương nhiên là nó có Pháp Tánh. Đã có Pháp Tánh, khẳng định là sẽ giống như nước; động vật, thực vật, và khoáng vật chẳng có một ngoại lệ nào! Chỉ cần là thiện niệm, núi, sông, đại địa, sâm la vạn tượng, chẳng có gì bất thiện. Nếu là bất thiện niệm, chẳng có gì không ác. Từ chỗ này, quý vị lại lãnh hội cao hơn một bước, các vị tổ sư đại đức từ cổ đã nói: “*Tịnh Độ là phương này, tức là nơi đây, nơi đây là Tịnh Độ!*” Quý vị có hiểu ý nghĩa của câu này hay chăng? Nếu quý vị đã hiểu, tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh. Chỉ cần tâm địa của ta thanh tịnh, những gì mà sáu căn của chúng ta tiếp xúc không gì chẳng thanh tịnh.

Cái tâm thanh tịnh của ta là cảm; núi, sông, đại địa, sâm la vạn tượng sẽ ứng. Giống như trong thí nghiệm với nước, tâm ta thanh tịnh là cảm, chúng nó sẽ dùng thanh tịnh để ứng. Sắc, thanh, hương, vị không gì chẳng tịnh. Ta dùng cái tâm ô nhiễm để cảm, chẳng có gì không bị ô nhiễm!

Phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch đạo lý này. Nay là nửa cuối thế kỷ hai mươi, vì khoa học kỹ thuật phát triển, đã đem lại sự ô nhiễm nghiêm trọng và phá hoại sinh thái tự nhiên. Sự ô nhiễm và phá hoại ấy đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhân loại cư trú trên địa cầu. Nếu hiện thời chẳng thể khống chế hữu hiệu sự ô nhiễm và phá hoại ấy, các nhà khoa học đã đưa ra lời tiên đoán cảnh cáo: Sự sinh tồn của nhân loại trên địa cầu chỉ sợ rất khó duy trì năm mươi năm nữa. Có nghĩa là năm mươi năm sau, nhân loại sẽ tuyệt tích trên địa cầu, cũng có nghĩa là địa cầu chẳng thích hợp cho chúng sanh thuộc về nhân loại cư trú.

Chuyện động vật trên địa cầu bị tuyệt diệt rất nhiều, từ xưa tới nay đã có ghi chép. Một dân tộc trên thế gian bị tuyệt diệt cũng có ghi chép. Rốt cuộc là do nguyên nhân gì, chẳng tìm thấy! Hiện thời, từ khoa học, chúng ta có thể thấu hiểu, đã dần dần phát hiện nguyên nhân: Chính là do hoàn cảnh sinh thái biến đổi khác hẳn, khiến cho họ chẳng có cách nào sinh tồn nơi đó. Hiện thời, sinh thái trên địa cầu đã bắt đầu biến đổi, biến hóa rõ rệt nhất mà mọi người đều có thể thấu hiểu, chính là biến đổi khí hậu. Đây chẳng phải là chuyện nhỏ, mà là đại sự, vì sao? Động vật và thực vật đều phải dựa vào khí hậu để sinh tồn. Động vật miền nhiệt đới chẳng thể sống sót ở vùng băng giá. Thực vật ở vùng băng giá chẳng thể sống còn tại vùng nhiệt đới, chúng nó cần có điều kiện để sinh tồn. Nếu có một ngày, khí mát mẻ từ phương Bắc biến thành ấm nóng, khí ấm nóng ở phương Nam biến thành mát mẻ, quý vị hãy nghĩ đến tánh chất nghiêm trọng của chuyện này! Sẽ là tất cả những sinh vật trên địa cầu đều chẳng thể sinh tồn. Nếu đổi chỗ chuyển nhà, sẽ chẳng kịp! Tức là toàn thể thế giới này sẽ bị hủy diệt!

Khoa học hiện thời đã tìm tòi, xác thực là cũng đã tìm được chứng cứ. Như Hỏa Tinh và Kim Tinh cách chúng ta khá gần, xác thực là các tinh cầu ấy xưa kia có người, có những dấu vết [chứng tỏ] có sinh vật, nay chẳng có. Vì sao chẳng có? Nay chúng ta có thể lý giải, nếu một khi điều kiện để những loại sinh vật giống như trên địa cầu sinh tồn bị tiêu mất, những sinh vật ấy sẽ chẳng còn nữa. Nếu những điều kiện ấy trọn đủ, chúng sẽ đều nên hiện hữu. Vì thế, sự ô nhiễm và cân bằng sinh thái hiện thời bị phá hoại là do con người gây ra! Đây chẳng phải là chuyện

tốt! Con người chỉ biết ích kỷ, có vọng niệm muốn chinh phục tự nhiên, muốn biến đổi sinh thái tự nhiên, chẳng biết nó sẽ phản ứng. Chúng ta cũng có thể nói là “trả thù”, khiến cho quý vị cùng nhau chết sạch! Đây là sự thật rất tàn khốc, chớ nên không biết. Chúng ta chớ nên kiêng kỵ thảo luận nỗi tai hại, chớ nên kiêng dè, tránh né, đây là sự thật!

Do vậy, hiện thời chúng ta biết, tai hại chẳng phải do thiên nhiên. Tai hại thấy đều do con người gây ra. Từ thí nghiệm với nước, chúng ta đã thu được chứng cứ khoa học. Cõi lòng quý vị bất thiện, niệm nào cũng tương ứng với Thập Ác, tai hại sẽ xảy tới, do chính quý vị chuốc vùi! Nếu quý vị chuyển đổi ý niệm, vứt bỏ Thập Ác, niệm nào cũng đều là Thập Thiện, tai hại sẽ được hóa giải. Hiện thời nói đến chuyện “*bảo vệ môi trường*”, chuyện bảo vệ môi trường cũng được đề xướng mấy chục năm rồi, tôi cũng đã nhắc tới nhiều lần. Hiện thời, trên thế gian có khá nhiều chánh phủ thực hiện chuyện bảo vệ môi trường, có hiệu quả hay không? Tôi không tin! Đó là trị đẳng ngọn, chẳng trị đẳng gốc, chẳng thể giải quyết được. Thật sự muốn làm tốt chuyện bảo vệ môi trường, có thể tiêu trừ thiên tai, nhân họa, chẳng phải là không làm được, quý vị phải tìm nguyên nhân thật sự của vấn đề ở chỗ nào. Cái nhân thật sự ở nơi ý niệm con người, đây chính là “*tâm tịnh, cõi nước tịnh; tâm an, chúng sanh an; tâm bình ắt thiên hạ bình*”. Thiên hạ chẳng bình lặng, thiên hạ đại loạn, lòng người bất an, hoàn cảnh ô nhiễm bất tịnh, có mối quan hệ chặt chẽ với khởi tâm động niệm.

Người học Phật hiểu đạo lý này, tín đồ các tôn giáo hiểu được, nhưng trong thế gian còn có rất nhiều người chẳng tin tôn giáo, họ không hiểu. Tín đồ tôn giáo hiểu, nhưng chẳng làm! Nếu tất cả các tín đồ tôn giáo sau khi đã hiểu, đều có thể thực hiện, đều có thể biến thành thực tiễn; thực tiễn là gì? Buông xuống ác niệm, buông xuống hết thầy các hành vi bất thiện, quay lại nhất tâm hướng thiện, sẽ sanh ra sức mạnh to lớn, có thể hóa giải tai nạn. Tuy còn có rất nhiều ác niệm, chẳng sao cả, quý vị tập trung sức mạnh, sức mạnh ấy sẽ vượt trội nó. Đây mới là phương pháp bảo vệ môi trường có hiệu quả nhất. Mỗi lần chúng ta gặp các tai nạn, tôi đều khuyên nhủ, hướng dẫn các đồng học Tịnh Tông các nơi trên toàn cầu: Trong lúc đang bị thiên tai, nhân họa, chúng ta hãy cùng thời gian, bất luận ở chỗ nào cũng đều chẳng quan trọng, mọi người đều tụng kinh, mọi người đều niệm Phật, hồi hướng công đức ấy cho khu vực bị tai nạn, sẽ sanh ra hiệu quả. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã từng làm một thí nghiệm, tôi đã đọc bản báo cáo của ông ta. Ông ta đặt một bình nước trên bàn làm việc của chính mình. Tôi đã đến thăm phòng

làm việc của ông ta ở Đông Kinh trong một căn lầu nhỏ. Ông ta dùng điện thoại liên lạc các bạn bè rải rác trên cả thế giới, cùng một thời gian, [ở đó là] mấy giờ, mấy phút, ở Đông Kinh là mấy giờ, mấy phút, mọi người đều căn thời gian cho khéo, tính kỹ sự sai lệch múi giờ, cùng trong một thời gian, dùng ý niệm tốt lành để nghĩ tới bình nước trên chiếc bàn làm việc của ông ta. Thiện niệm của tôi nghĩ tới bình nước ấy, nước bên kết tinh hết sức đẹp đẽ. Vì thế, tốc độ của ý niệm hết sức nhanh chóng vượt qua không gian. Quý vị vừa nghĩ, ý niệm liền thấu tới, còn mau chóng hơn sóng điện. Nếu dùng ý niệm bất thiện để nghĩ tới chén nước ấy, chén nước sẽ kết tinh hết sức xấu xí, đã làm thí nghiệm [như vậy]!

Thí nghiệm ấy khiến cho chúng tôi suy nghĩ, các đồng học Tịnh Tông chí đồng đạo hợp trên toàn cầu trong cùng một thời gian niệm Phật, cùng thời gian tụng kinh Vô Lượng Thọ, hoặc tụng kinh Địa Tạng, hồi hướng công đức ấy sẽ chẳng thể nghĩ bàn. Trong quá khứ, chúng tôi chỉ làm như thế, chẳng biết là thật sự hữu hiệu hay không? Rất nhiều người vẫn hoài nghi, nói chung cứ nghĩ là làm thì vẫn tốt hơn chẳng làm! Chẳng ngờ thật sự có hiệu quả. Hiệu quả lại còn thù thắng dường ấy, chẳng ngờ tới chuyện này! Vì thế, tôi rất coi trọng thí nghiệm của ông ta. Lần đầu tiên tôi được tiếp xúc là bốn bài báo cáo do các đồng học hạ tải (download) từ Internet, tôi rất coi trọng. Tôi tìm đồng học nghĩ cách liên lạc với ông ta, mời ông ta đến viếng đạo tràng của chúng ta để làm thí nghiệm, báo cáo. Khi tôi sang Đông Kinh họp, đã đến thăm ông ta, mời ông ta đến [chỗ chúng ta] báo cáo. Ông ta đến, chứng minh một câu nói trong kinh Phật: *“Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng”*.

Thế giới Cực Lạc, thiên đường, hết thấy tốt đẹp, sanh từ thiện tâm. Tam đồ, địa ngục, hết thấy tai nạn, sanh từ cái tâm bất thiện, chứng minh câu nói ấy của đức Phật là sự thật, là chân lý! Nếu chúng ta mong thân thể đẹp đẽ, khỏe mạnh, chẳng cần dùng những thứ đồ bổ, chẳng cần dùng những thứ khác để phụ trợ! Dùng những thứ ấy, sẽ có tác dụng phụ. Dùng thiện niệm, quý vị dấy lên thiện tâm, thiện niệm, mỗi tế bào, mỗi khí quan trên toàn thân đều trở thành đẹp đẽ, tốt lành nhất. Chúng nó phản ứng. Quý vị hãy ngẫm xem, chúng ta khởi tâm động niệm, cái phản ứng đầu tiên là thân thể, sửa đổi thân thể tốt lành hơn. Ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo như đã nói trong phần trước chẳng có gì khác, toàn là thiện niệm.

Từ chỗ này, chúng ta hiểu rõ, quý vị tu hành có công phu hay không, hãy nhìn vào vẻ mặt, nhìn vào thân thể của quý vị, sẽ biết ngay! Nếu quý vị thật sự đoạn ác, tu thiện, tướng mạo nhất định sẽ ngày càng

tốt đẹp hơn. Tướng chuyên theo tâm, đây là do những thầy tướng số nói. Người học Phật chúng ta hiểu: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Một ý niệm bất thiện sẽ làm hư chính mình, tướng mạo của quý vị sẽ bất thiện, thân thể sẽ chẳng khỏe mạnh cho mây. Đạo lý này hiện thời đã có khoa học làm chứng bên cạnh. Nếu quý vị vẫn chẳng tin tưởng, sẽ chẳng có một tí biện pháp nào cả! Đây là như nhà Phật thường nói: “*Phật độ hữu duyên nhân*” (Phật độ kẻ hữu duyên), “*kẻ hữu duyên*” là gì? Tin tưởng sẽ là hữu duyên. Quý vị chẳng tin, sẽ chẳng có duyên. Quý vị vẫn tin vào đường lối của chính mình, muốn tìm thuốc bổ chi đó, muốn tìm thứ gì đó để phụ trợ quý vị, sai lầm mất rồi! Phàm là hết thấy những thứ giúp đỡ từ bên ngoài sẽ chẳng có lợi, chúng chẳng phải là tự nhiên, chẳng cần ngoại giới xen vào.

Vài hôm trước, có một đồng học tặng cho tôi một hộp DVD. Trong ấy có hai bộ đĩa. Bộ thứ nhất nói “chớ nên ăn thịt chúng sanh”, lẽ nào quý vị có thể ăn chúng cho được? Bộ thứ hai là Sơn Tây Tiểu Viện, quý vị ở đây đều đã xem. Hơn bốn mươi người từng mắc bệnh nặng, bác sĩ trong bệnh viện tuyên bố chẳng có cách nào chữa trị họ, tuyên bố chấm dứt trị liệu. Họ trở về niệm kinh Địa Tạng, niệm kinh hoặc niệm Phật hiệu, nghiêm nhiên trong một thời gian ngắn ngủi, hai ba tháng, thân thể đều khôi phục bình thường, lại đi kiểm tra, chẳng còn bệnh nữa! Đây là do nguyên nhân nào? Tôi sợ mọi người không hiểu, ngõ chuyện này là mê tín! Chẳng mê tín! Tôi nói với quý vị hơn một giờ, có đạo lý chứ! Đây chính là dùng ý niệm của chính mình để trị lành bệnh, cùng một đạo lý như nước kết tinh. Trong hai tháng, quý vị ngày đêm đều là thiện niệm, đều chẳng có ác niệm. Nghĩ tới kinh điển này chính là ý niệm tốt nhất. Nghĩ tướng Phật, Bồ Tát là ý niệm tốt nhất. Chẳng phải là Phật, Bồ Tát có thần lực gì để phù hộ quý vị đâu nhé, chẳng phải vậy! Quý vị nghĩ kiểu đó thì chính là mê tín, sai mất rồi, mà là gì? Thiện niệm! Thiện niệm là Tánh Đức, bản tánh vốn lành.

Giáo dục truyền thống của Trung Hoa nói như thế này: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành). Kinh Phật cũng nói kiểu ấy: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, “*hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”, viên mãn nhất, chẳng khiếm khuyết mảy may! Những tôn giáo khác cũng giống như thế, vấn đề là quý vị có tin hay không, điều này rất khó! Kinh luận Đại Thừa Phật pháp đã nói rất hay: “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (Tin là nguồn đạo, mẹ công đức). Vô lượng vô biên công đức đều sanh từ tín tâm. Ta chẳng tin điều này, vẫn tin vào thuốc men, vẫn tin vào bác sĩ của ta, hay

là tin vào những thứ thuốc bổ ấy, sai mất rồi, thật sự sai lầm!

Gần đây nhất, tôi xem một bản báo cáo, dường như cũng là của một bác sĩ Đài Loan. Năm nay, ông ta đã sáu mươi chín tuổi, thườ trẻ bị ung thư, đã trị liệu bằng cách hóa trị (chemotherapy), chữa trị hết sức đau đớn. Đến cuối cùng, ông ta dứt khoát: “Ta chẳng tin vào thuốc men nữa, ta cũng chẳng thêm tin bác sĩ nữa”. Dùng ý niệm của chính mình thật sự chữa lành chính mình. Nay ông ta đã ngoài sáu mươi tuổi, có một bản báo cáo, tôi nghĩ chư vị đều có thể đọc được. Ý niệm quyết định hết thảy. Không chỉ là quyết định sự khỏe mạnh nơi thân tâm của cá nhân, mà còn quyết định thế giới này. Sự an nguy của toàn thể thế giới là do thiện niệm hay ác niệm quyết định! Mọi người đều thiện, tôi thường hay nói, thế giới này sẽ là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng, chẳng sai tí nào!

Ý niệm của mọi người chuyển biển núi, sông, đại địa đều thành bảy báu, tự nhiên chuyển biến, chẳng cần chúng ta suy tưởng. Hễ suy tưởng thì sai mất rồi! Suy tưởng là gì? Quý vị có vọng tưởng, hễ vọng tưởng dấy lên, sẽ chẳng phải là thứ tốt đẹp nhất. Tốt đẹp nhất là chẳng có vọng tưởng, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, sẽ xuất hiện thế giới Hoa Tạng, Cực Lạc, vô hạn tốt đẹp, nhà Phật nói là “*chẳng thể nghĩ bàn*”. Câu “*chẳng thể nghĩ bàn*” này quá ư là sâu! Do cái nhân chẳng thể nghĩ bàn, bèn có cái quả chẳng thể nghĩ bàn. “*Chẳng thể nghĩ bàn*” là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều buông xuống, chẳng có! Cái quả đức sẽ viên mãn nhất, chẳng có mảy may khuyết hãm nào!

Trong kinh vãng sanh, đức Phật bảo thân thể của mỗi người [sau khi vãng sanh Cực Lạc] đều là “*tử ma chân kim sắc thân*” (thân có màu như vàng ròng màu tía được trau giồi sáng bóng), thường trụ bất hoại, vĩnh viễn chẳng bệnh tật, vĩnh viễn chẳng già suy. Những nhu cầu cần thiết cho cuộc sống tự nhiên đưa đến, chẳng cần nghĩ tới. Ta muốn ăn cơm, cơm liền hiện đến, đây là còn nghĩ tưởng. Sai mất rồi! Chẳng cần nghĩ. Tập khí của quý vị chẳng đoạn, đến lúc ấy, chúng sẽ hiện tiền. Do một ý niệm “chẳng cần”, chúng sẽ chẳng còn nữa. Đây mới thật sự là “*hết thảy các pháp đều sanh từ tâm tưởng*”, “*thuận theo lòng mong, tâm tưởng sự thành*”! Đó là khi nào? Khi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều buông xuống, nó sẽ hiện tiền. Chúng ta đã học Phật pháp nhiều năm ngàn ấy, nhất là đối với kinh Hoa Nghiêm có thể nói là đã có mức độ khế nhập kha khá, [thế mà] vẫn chẳng tin điều này, vẫn chẳng được thọ dụng từ những phương pháp và hiệu quả này, chẳng gọi là “*uống công học*” hay sao? Vì sao quý vị chẳng thể sử dụng những phương

pháp này? Vì sao chẳng đạt được hiệu quả? Nói thật ra là do không tin, tin quá khó!

Nói đến đây, tôi nghĩ đến thầy tôi là thầy Lý. Tôi xuất gia hai năm sau mới thọ giới. Sau khi đã thọ giới, theo quy củ thông thường, đại sự đầu tiên là phải đến bái tạ thầy. Ân giáo huấn, đức vun bồi của thầy chẳng thể quên được! Do vậy, tôi cũng không ngoại lệ, lìa giới đàn, đến Đài Trung bái phỏng thầy. Còn chưa vào cửa, thầy ở trong, tôi ở ngoài cửa, thầy trông thấy. Thấy tôi, thầy chỉ tôi bảo: “*Anh phải tin Phật! Anh phải tin Phật!*” Nói khá nhiều lần, tôi đến trước mặt thầy. Thầy bảo tôi ngồi xuống, nói: “Anh có hiểu lời tôi nói hay không?” Tôi thưa: “Con không hiểu cho lắm! Nếu con không tin Phật, làm sao con học Phật cho được? Nếu con không tin Phật, có sao con muốn xuất gia? Nếu con không tin Phật, lẽ nào con đi thọ giới cho được? Thầy chỉ con kêu lớn, ‘anh phải tin Phật, anh phải tin Phật’, con không hiểu ạ”.

Thầy cười xòa, ngồi xuống, bảo tôi: “*Niềm tin của anh chẳng phải là chân tín. Vì sao chẳng phải là chân tín? Anh chưa làm được!*” Vừa nghĩ, tôi đã cảm nhận được. Đúng thế! Tôi thọ Tam Quy, Ngũ Giới, Tam Quy là “*giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm*”, tuy tôi rất nỗ lực thực hiện, nhưng trên thực tế, vẫn là “*mê chứ chẳng giác, tà chứ chẳng chánh, nhiễm chứ chẳng tịnh*”, chẳng làm được. Tuy đã thọ Ngũ Giới, tôi lại còn thọ Bồ Tát Giới. Khi xuất gia thuở ấy, đã thọ tam đàn đại giới, nhưng chẳng làm được điều nào! Đây là không tin Phật. Nếu quý vị tin, sẽ thấy đều làm được. Vì thế, thầy dạy tôi: “*Anh hãy suy nghĩ cẩn thận, [sẽ thấy] có những vị lão hòa thượng xuất gia, sống đến tám chín mươi tuổi, đến chết vẫn chẳng tin*”. Tôi nghe lời ấy mới hoảng nhiên đại ngộ, chuyện này chẳng giả!

Đối với những gì đã học, đã tu, rốt cuộc quý vị liễu giải bao nhiêu? Sự liễu giải của quý vị có độ sâu như thế nào? Có thực hiện nó trong cuộc sống hay chẳng? Có thực hiện trong công việc hay không? Có thực hiện trong xử sự, đãi người, tiếp vật hay không? Quý vị có giống như một vị Bồ Tát hay không? Nói theo phía người Tiểu Thừa, quý vị có giống như một vị A La Hán hay không? Thậm chí chúng ta nói thấp hơn, quý vị có giống một vị Tu Đà Hoàn hay không? Trong giáo pháp Đại Thừa, quý vị có giống một vị Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín hay chẳng? Luận định tin hay không từ chỗ này, chúng ta sẽ chẳng đáp được một câu nào! Tín tâm làm chủ tể hết thảy, tin Phật là gì? Tin vào chính mình! Tin vào Tánh Đức của chính mình. Cổ nhân nói: “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*”, quý vị có tin “*tánh của chính mình vốn lành*” hay chẳng? Vì sao

nay quý vị bất thiện? Bất thiện tức là chẳng tin! Bản tánh vốn lành, nhưng ta không tin, ta tin vào tập tánh bất thiện, vậy thì có cách nào đây? Chẳng có cách nào hết!

Chúng ta không tin bản thiện trong tự tánh, mà tin vào phiền não trong A Lại Da Thức, đây là chẳng tin Phật. Phiền não trong A Lại Da là tham, sân, si, mạn, nghi, Thân Kiến, Biên Kiến, Tà Kiến, Kiến Thủ Kiến, và Giới Thủ Kiến. Quý vị tin tưởng những thứ ấy. Mã Minh Bồ Tát bảo: “*Bổn Giác vốn có, bất giác vốn không*”, tập tánh vốn không, bản tánh vốn có. Tập tánh vốn không mà ta chẳng đoạn được. Vốn có mà ta không biết, tin Phật ở chỗ nào? Vì thế, ta cúng Phật, cúng hoa, cúng trái cây, có ý nghĩa gì vậy? Đó gọi là trang nghiêm đạo tràng, chẳng nghĩ trang nghiêm tự tánh, nghĩ sai lệch mất rồi! Đối với hoa và quả, [cứ ngỡ] hoa là để cho Phật ngắm, quả để Phật xoi, chẳng có chuyện đó đâu nhé! Hoa và quả đều là giáo huấn của đức Phật, tức là hai bài kệ ở đây sẽ khiến cho quý vị trông thấy hoa bèn nghĩ phải tu cái nhân tốt, trông thấy quả sẽ nghĩ quý vị mong đạt được quả Bồ Đề. Vì thế, đó là giáo học của đức Phật, thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình phải tu cái nhân tốt hòng đạt được quả lành. Có ý nghĩa như thế đó. Quý vị tưởng cúng cho Phật ăn, sai mất rồi!

Vì thế, có người hỏi tôi, đôi trước Phật cúng hoa thì có thể cúng hoa giả hay không, có thể cúng trái cây giả hay không? Vì sao? Chẳng cần phải thay! Hoa quả tươi thì phải thay đổi mỗi ngày. Họ hỏi tôi có được hay không? Có thể chứ, biểu thị pháp mà. Nhất là trong thời đại hiện tại, hoa thật thì vài ngày sẽ tàn, tạo thành ô nhiễm, chẳng bằng dùng hoa giả. Trái cây thì chính mình có thể ăn, vẫn được! Quý vị phải hiểu ý nghĩa biểu thị pháp quan trọng. Trông thấy quả, quý vị bèn nghĩ tới quả báo thuộc y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Do nhân lành đạt được quả lành, tối thiểu là thiện quả nhân thiên. Ác niệm sẽ có quả báo là ba ác đạo. Vì thế, chúng nhằm biểu thị pháp, nhắc nhở quý vị, dụng ý ở chỗ này. Cúng hương, đèn, chẳng có gì không phải là giáo dục.

“*Hương, chúc*” (香燭, nhang, đuốc) trước kia là nến hoặc đèn dầu, hương nhằm biểu lộ lòng thành tín, nên gọi là “*tín hương*”. Chúng ta dùng phương pháp gì để truyền đạt tin tức đến chư Phật, Bồ Tát? Hiện thời thuận tiện, hiện tại có điện thoại, có máy fax, có Internet, có TV đều có thể truyền đạt tin tức. Thời cổ chẳng có những thứ ấy; chẳng có những thứ ấy thì dùng gì? Dùng khói. Chư vị đến chơi Trung Quốc, nhất định là sẽ đến thăm Vạn Lý Trường Thành. Quý vị thấy ở trường thành,

cứ cách một khoảng lại có một cái Phong Hỏa Đài (烽火台), người ta có thể ở nơi đó được. Nếu gặp phải tình huống khẩn cấp, có địch nhân xâm phạm, họ ở trên đài liền đốt “lang yên” (狼煙) tức là khói do đốt phân chó sói, đốt thứ này. Vì sao? Khói phân chó sói chẳng dễ bị gió thổi tan, chẳng giống những thứ khác, khi quý vị đốt, gió vừa thổi, khói liền tan mất, khói phân chó sói vẫn bốc lên cao, chẳng tiêu tan. Vì thế, đốt khói phân chó sói. Ở chỗ này đốt, phía dưới trông thấy, liền đốt tiếp, lập tức truyền từ chỗ này sang chỗ kia, sẽ biết có chuyện cảnh báo, lan truyền rất nhanh.

Vì thế, Phong Hỏa Đài giống như hiện thời chúng ta dùng lò hương. Nay chúng ta thắp hương là để truyền đạt tin tức đến chư Phật, Bồ Tát, và chúng sanh trong chín pháp giới. Thật ra, chuyện này toàn là hình thức! Để thật sự truyền đạt tin tức, chúng ta vừa động niệm, tin tức liền truyền đạt. Ý niệm dấy lên thật sự nhanh chóng hơn tốc độ của sóng điện từ, còn nhanh hơn tốc độ của ánh sáng. Chúng ta dấy một niệm, sẽ lan truyền khắp pháp giới hư không giới. Bất luận thiện niệm hay ác niệm, hễ dấy niệm, sẽ lan truyền trọn khắp pháp giới hư không giới. Cho tới hiện thời, chúng ta mới tin sâu chẳng ngờ những điều kinh văn đã nói, chẳng có nghi hoặc, biết tâm niệm xác thực là như vậy.

Các khoa học gia hiện thời nghiên cứu vật lý, dường như vật lý tiến bộ rất nhanh, nhưng từ đầu đến cuối, họ chẳng thể đột phá chướng ngại tâm lý. Họ dùng khái niệm và phương pháp vật lý để nghiên cứu tâm lý. Ông Thang Ân Tỷ (Arnold Toynbee) đã nói rất hay, rất có thể là hướng dẫn phương hướng và đường lối cho tương lai đã sai lầm, đâm ra gây hại cho nhân loại. Vì thế, đối với tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo, ông ta thật sự bội phục đến mức nếm vóc sát đất, Phật giáo có thể nói những chuyện này rõ ràng, minh bạch như thế. Nhưng rất không may, đại chúng trong xã hội hiện thời ngỡ tôn giáo là mê tín, dùng nhãn quang khoa học để phê phán tôn giáo. Trong cách nhìn của ông Thang Ân Tỷ, cội nguồn của nhân loại là tôn giáo. Nếu vứt bỏ tôn giáo, ý nghĩa, giá trị và mục tiêu của đời người đều chẳng có, con người và cầm thú thật sự chẳng khác nhau! Vì thế, phải nên đọc sách ấy, nhưng sách của ông ta có bản quyền, chúng ta chẳng thể in lại, phải nên mua từ tiệm sách. Tôi trích lục một phần rất nhỏ từ các bút ký ấy, những câu [được trích lục] đều rất trọng yếu, có thể dùng cho các đồng học tham khảo, tôi tin là hữu ích cho việc học Phật của chúng ta. Bản thân ông ta là tín đồ Cơ Đốc Giáo, nhưng chẳng bài xích các tôn giáo khác; ngược lại còn tôn kính các tôn giáo khác. Đây là trí huệ, là người thông hiểu.

Vì thế, trông thấy quả trái, chúng ta nghĩ tới pháp tối thắng, [tức là] pháp thù thắng nhất. Cũng như phẩm kinh này khi vừa mở đầu, kinh văn đã dạy chúng ta: “*Nhược Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm*” (Nếu Bồ Tát khéo dùng cái tâm), sẽ có thể đạt được hết thảy các pháp thù thắng, vì diệu, ở đây nói là “*pháp tối thắng*”. Vì thế, quý vị phải khéo dùng cái tâm. Ai chẳng muốn khéo dùng cái tâm? Khéo dùng cái tâm chính là như một trăm bốn mươi một thí dụ được nêu ra nơi đây. Quý vị thấy các Ngài sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, có phản ứng tâm lý; đây là “*khéo dùng cái tâm*”. Thành tựu công đức thù thắng nhiệm mầu! Công đức thù thắng nhiệm mầu chính là hai câu sau cùng trong mỗi bài kệ. “*Khéo dùng cái tâm*” là câu nào? Câu thứ hai, tức “*đương nguyện chúng sanh*”, đây là khéo dùng cái tâm. Hai câu tiếp đó chính là công đức thù thắng, nhiệm mầu.

Nếu chúng ta học tập từ chỗ này, học rồi sẽ ngay lập tức hữu dụng. Điều lợi đầu tiên là thân tâm khỏe mạnh, pháp hỷ sung mãn. Chúng ta học Phật, học Phật mà nếu chẳng đạt được pháp hỷ, chẳng phải là trong cuộc sống suốt ngày từ sáng đến tối thường sanh tâm hoan hỷ, quý vị chẳng đạt được, còn nầy sanh phiền não, tức quý vị chẳng phải là đang học Phật. Quý vị thấy có khi nào đức Phật phiền não hay chẳng? Quán Thế Âm Bồ Tát có khi nào phiền não hay không? Địa Tạng Bồ Tát có khi nào phiền não hay chưa? Chẳng có! Vì sao chúng ta sanh phiền não? Chẳng khéo dùng cái tâm! Chúng ta sử dụng cái tâm luân hồi, dùng sai mất rồi! Chẳng phải là chúng ta sử dụng thiện tâm nơi bản tánh, nói theo Phật pháp sẽ là Bồ Đề tâm. Chân tâm vốn lành, nay chúng ta nói Bồ Đề tâm rất rõ ràng: “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Đó là căn, tức căn bản! Tổ tiên xa xưa, có lẽ là từ năm ngàn năm trước, cũng rất lỗi lạc, đã tổng kết thành một chữ, ái tâm! Chúng ta thấy điều thứ nhất trong giáo dục luân lý là “*phụ tử hữu thân*” (cha con có tình thân), thân ái. Tình thân ái chính là “từ bi” như nhà Phật đã nói. Vì thế, Phật giáo dùng “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Phải biết chỗ nào cũng đều tạo thuận tiện cho người khác, chớ nên gây khó khăn cho người ta. Đây là học Phật. Chư Phật, Bồ Tát chỗ nào cũng tạo thuận tiện cho người khác!

Người học Phật chẳng có sanh tử, đã liễu sanh tử, “*liễu*” (了) là hiểu rõ, hiểu rõ chân tướng của sanh tử là chuyện như thế nào, hiểu rõ ràng, minh bạch. Hết thảy chúng sanh có sanh tử hay không? Chẳng có! Sanh tử giống như chúng ta hiện thời nói là “thay quần áo”. Quần áo đã cũ, cởi ra, thay một bộ mới. Nếu quý vị là thiện tâm, thiện hạnh, tâm địa

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

thiện, càng thay đổi càng xinh đẹp, chẳng cần thân người, đổi lấy thân trời. Đổi thân Dục Giới Thiên thành thân Sắc Giới Thiên, càng thay đổi càng đẹp đẽ. Tâm hạnh bất thiện, sẽ đổi lấy thân kém cõi, đánh mất thân người, đổi lấy thân súc sanh, đổi lấy thân ngựa quý, càng thay đổi càng tệ. Vì thế, thân có sanh diệt, linh tánh bất diệt, nhất định phải biết điều này. Nếu quý vị chẳng biết “*linh tánh*” là gì, [cứ thắc mắc] “rốt cuộc tôi có linh tánh hay không?” Tôi hỏi quý vị, đêm ngủ quý vị có nằm mộng hay chẳng? Có chứ! Có nằm mộng. Mộng chính là linh tánh. Nếu người đã chết, giống như nằm mộng, nhưng chẳng tỉnh mộng. Ở trong mộng, kẻ ấy sẽ tìm một thân thể, đi vào đường khác. Nếu vào trong nhân đạo, người ấy lại tìm một thân thể khác, sẽ lại sanh ra. Linh tánh bất diệt!

Trong Phật pháp gọi là A Lại Da, là “*thần thức*”, nó là gì vậy? Nó chẳng phải là tự tánh, nhưng nó cũng chẳng rời lìa tự tánh. Tự tánh trong trạng huống mê mất thì gọi là “*thần thức*”. Đã giác ngộ, giác ngộ thì sẽ chẳng ở trong lục đạo, nó cũng sẽ chẳng vào trong mười pháp giới; đây là giác ngộ. Quý vị còn luân chuyển trong lục đạo thì là mê; đây là thần thức, chẳng gọi là tự tánh. Do có đồng học hỏi chuyện này, mọi người nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải thông hiểu. Vì thế, chúng ta đối với hoa và quả, [phải hiểu] không nhất định là lúc cúng Phật; bất cứ khi nào trông thấy hoa, bèn biết tu nhân tốt, trông thấy quả bèn biết trong tương lai sẽ đạt được quả báo tốt đẹp. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, giảng kinh tới chỗ này vậy!

Tập 1535

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ mười trong tiểu đoạn thứ hai của đoạn lớn thứ sáu phần kệ tụng:

(Kinh) Nhược kiến đại hà, đương nguyện chúng sanh, đắc dự pháp lưu, nhập Phật trí hải.

(經)若見大河。當願眾生。得預法流。入佛智海。

(Kinh: Nếu thấy sông to, nguyện cho chúng sanh, được dự dòng pháp, nhập biển Phật trí).

Đây cũng là chuyện có thể gặp gỡ khi đi đường, sông to, suối nhỏ, chỗ nào cũng đều có thể trông thấy. Nước suối đổ vào sông ngòi, sông

ngòi chảy vào biển cả. Do vị trí địa lý của Trung Hoa, phía Tây Bắc đều là núi cao, Đông Nam là ven biển; vì thế, nước đều chảy theo hướng Đông, đều đổ vào biển cả. Chúng ta trông thấy sông ngòi cũng dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát. Chúng ta nói “*dẫn phát*” (引發), nói thật ra, từ ngữ này cũng chẳng thỏa đáng cho lắm, nhưng chẳng tìm thấy từ vựng thỏa đáng hơn để nói. Vì thế, chúng ta phải hiểu ý nghĩa: Bồ Tát là tự nhiên, Ngài chẳng có phân biệt, chấp trước, mà cũng chẳng có khởi tâm động niệm.

Do vậy có thể biết, hoằng nguyện của Bồ Tát là tự phát. Chỉ cần vừa tiếp xúc đôi chút là đã có thể phát khởi [hoằng nguyện]. Nếu quý vị hỏi cái nhân, Ngài chỉ có thể nói cái nhân là giống như chúng ta trong thời đại hiện tại, trong giai đoạn này, vừa mới học Phật phát tâm, phát nguyện. Hiện thời, đối với chúng ta, Tứ Hoằng Thệ Nguyện rất xa lạ, [chúng ta] cũng biết niệm, niệm hằng ngày, vì sao nói là “xa lạ”? Thường xuyên quên khuấy; do vậy, rất xa lạ! Chẳng như tham, sân, si, mạn; quý vị chẳng nghĩ tới tham, sân, si, mạn, chúng nó vẫn có thể sanh khởi. Thật đấy! Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bèn dấy lên tham, sân, si, mạn. Do vậy, tham, sân, si, mạn rất quen thuộc; Phật pháp rất xa lạ, trong hết thảy các cảnh giới, [Phật pháp] chẳng thể dấy khởi được. Đó là thứ xa lạ! Công phu ấy, cô đại đức thường dạy chúng ta: “*Chỗ chín chuyển thành chỗ sống, chỗ sống chuyển thành chỗ chín*”. Cũng có nghĩa là giống như chúng ta niệm Phật, chuyển biến tham, sân, si thành A Di Đà Phật, phải thân thuộc A Di Đà Phật như chúng ta quen thuộc với tham, sân, si trong hiện tại. Hễ thân thuộc, sẽ khởi tác dụng.

Thân thuộc tham, sân, si thì sẽ là tam đồ, quả báo là ngựa quỷ, địa ngục, súc sanh. Nếu thân thuộc A Di Đà Phật, quả báo sẽ là thế giới Cực Lạc, phải biết điều này! Vì thế, phải có thể chuyển biến. “*Chuyển*” thì cũng chẳng phải là nói tùy tiện thì sẽ có thể chuyển được đâu nhé! Chuyện này cần phải có công phu. Vì sao phải có công phu? Tập khí! Từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta lưu chuyển sanh tử trong lục đạo; vì thế, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã [trở thành] thân thuộc. Ba thứ ấy toàn là chướng đạo. Không chỉ là chướng đạo, [mà còn] chướng ngại ngộ môn của chúng ta. Vì sao học Phật đã nhiều năm ngàn ấy mà chẳng khai ngộ? Chẳng chuyển được! Đúng như tổ sư đại đức giáo huấn: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Tám chữ ấy trọng yếu lắm!

Năm xưa, tôi dạy học trò tại Tân Gia Ba, thường nhắc tới tám chữ ấy. Có một lần, lão hòa thượng Minh Sơn qua thăm Tân Gia Ba, chúng tôi gặp gỡ, Ngài thấy tám chữ ấy, gật đầu nhiều lượt, một mực tán thán:

“*Đấy mới là chánh xác*”. Thật sự có thành tựu, thành tựu rất nhanh chóng trong một đời này, nắm chắc thành tựu, chính là một môn, một bộ kinh, một pháp môn, chẳng thể học hai bộ kinh! Trước kia, thầy của chúng tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam đã dạy bảo chúng tôi: “*Học kinh giáo chỉ được phép học một môn*”. Hai môn Ngài sẽ chẳng dạy! Lúc mới học, chẳng hiểu, cứ nghĩ là vì trình độ của chúng tôi quá nông cạn, phải học dần dần từng bộ một. Về sau, khi đã khế nhập, mới biết chỗ áo diệu trong ấy, mới thật sự hiểu rõ vì sao đức Phật mở ra pháp môn nhiều ngàn ấy! Chính là để tiếp dẫn các chúng sanh căn tánh bất đồng; đó gọi là “*tựu lộ hoàn gia*” (theo đường về nhà), chẳng chuốc lấy phiền phức. Vì thế, có tám vạn bốn ngàn pháp môn, nói theo lý luận, sẽ là vô lượng pháp môn.

Nếu quý vị làm một vị đạo sư, “*đại đạo sư*” là Như Lai, là Phật; đại khái, đạo sư cũng là Bồ Tát, tổ sư đại đức, quý vị cũng phải phổ độ chúng sanh giống như Phật. Để phổ độ chúng sanh thì môn nào cũng đều thông mới được! Quý vị tiếp xúc chúng sanh có căn tánh khác nhau, nhưng quý vị chỉ thông một môn, sẽ chỉ có thể tiếp dẫn một loại chúng sanh, [như thế] thì cũng khá lắm, cũng là hết sức khó có! Từ xưa tới nay, xác thực là tổ sư đại đức đã vì chúng ta biểu diễn rất nhiều: Suốt đời là một bộ kinh, một pháp môn, trọn chẳng biến đổi. Các Ngài đại triệt đại ngộ, thường nói là “*một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông*”, các Ngài vẫn hoằng dương một bộ kinh! Vì sao? Nêu khuôn phép, nêu gương tốt cho kẻ đời sau, chẳng phải là để cho kẻ khác nhìn vào, [sẽ nghĩ] “*quý vị thấy đó, chẳng phải là Ngài có thể giảng rất nhiều kinh, chẳng phải là Ngài học rất nhiều kinh ư? Chúng ta cũng nên học theo Ngài*”. Sai mất rồi! Ngài giảng rất nhiều kinh, chẳng sai! Nhưng chẳng phải là Ngài học rất nhiều kinh, Ngài chỉ học một bộ kinh. Một bộ kinh đã thông, hết thấy các kinh đều thông! Nếu trong một đời, quý vị mong học mấy chục bộ kinh, đến cuối cùng, sẽ là thứ gì cũng đều chẳng thông!

Nay chúng ta xem bài kệ này, “*nhược kiến đại hà*” (nếu thấy sông lớn). “*Đại hà*” là như Trường Giang, Hoàng Hà của Trung Hoa, đó là “*đại hà*”. Chư vị ngẫm xem, Hoàng Hà, Trường Giang có bao nhiêu chi lưu? Mỗi chi lưu lại còn có bao nhiêu nhánh sông? Cho đến những khe suối nhỏ trên núi, quý vị thấy nước từ khe suối nhỏ chảy đến chỗ nào? Chảy tới nơi đâu? Chảy vào sông nhỏ, sông nhỏ đổ vào sông lớn, sông lớn đổ vào sông cái, sông cái tuôn ra biển cả. Nó chảy theo một lối. Nếu nó không chảy theo lối ấy, nước từ khe suối nhỏ vừa muốn chảy về Đông, vừa muốn chảy về Tây, lại toan chảy xuống Nam, nó có thể chảy

ra biển được chăng? Chẳng thể được! Luôn chảy theo một phương hướng, luôn chảy theo một lối, chắc chắn nó sẽ trở về biển cả. Chúng ta phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch đạo lý này!

Người khác học pháp môn khác, chúng ta tán thán, lễ kính, giống như cuối kinh Hoa Nghiêm, năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử đã làm mẫu cho chúng ta. Năm mươi ba vị thiện tri thức đại diện cho vô lượng vô biên pháp môn, mỗi vị tu học một pháp môn khác nhau. Thiện Tài đồng tử đến tham phỏng, quý vị thấy Ngài lễ kính, tán thán. “*Tham phỏng*” (參訪) là pháp môn gì cũng đều hiểu rõ, bản thân Ngài tu pháp môn nào? Từ năm mươi ba lần tham học, có nhìn ra hay không? Năm xưa, khi tôi giảng Hoa Nghiêm lần đầu, bỗng nhiên nghĩ đến vấn đề này: “Thiện Tài học pháp môn gì?” Đọc tụng cẩn thận kinh Hoa Nghiêm, bèn hiểu Ngài tu pháp môn Tịnh Độ. Vì sao biết Ngài tu pháp môn Tịnh Độ? Thầy của Thiện Tài là Văn Thù Bồ Tát. Cuối phẩm Nhập Pháp Giới, Văn Thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Bồ Tát dẫn đầu, Thiện Tài là môn sinh đặc ý, là đệ tử nhập thất của ngài Văn Thù, quý vị nghĩ xem, Văn Thù Bồ Tát truyền dạy [Thiện Tài] pháp môn gì? Đương nhiên là pháp môn Tịnh Độ!

Lại xem cặn kẽ cuộc tham phỏng của Ngài. Vị được tham phỏng đầu tiên là tỳ-kheo Đức Vân. Tứ Thập Hoa Nghiêm gọi vị này là tỳ-kheo Cát Tường Vân. Nguyên văn [của danh hiệu vị này] trong Phạn bản giống nhau, đây là do các pháp sư phiên dịch khác nhau. Đức Vân và Cát Tường Vân có ý nghĩa như nhau. Tỳ-kheo Đức Vân dạy Thiện Tài pháp gì? Pháp môn Niệm Phật, phải hiểu ý nghĩa này! Vị thầy thứ nhất biểu thị điều gì? “*Tiên nhập vi chủ*” (Điều gì được tiếp xúc đầu tiên sẽ trở thành chủ yếu), biểu thị điều này. Nhìn từ chỗ này, chúng ta hoàn toàn hiểu rõ: Thiện Tài đồng tử tu Tịnh Độ. Sau đấy, quý vị lại xem lần tham học cuối cùng trong năm mươi ba lần tham học, tức lần thứ năm mươi ba. Mở đầu, tỳ-kheo Đức Vân truyền trao pháp môn Niệm Phật; đến cuối cùng, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc. Quý vị thấy từ đầu tới cuối, sự tu học của chính Ngài (Thiện Tài) có thay đổi hay không? Chẳng có! Thật sự là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”! Năm mươi một lần tham phỏng [ngoại trừ lần đầu và lần cuối cùng], chính là xử sự, đãi người, tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày, mặt nào cũng đều tiếp xúc, pháp môn gì cũng đều tiếp xúc, pháp môn gì Ngài cũng đều thông đạt, đều hiểu rõ. Ngài có tu hay chăng? Chẳng tu. Vì sao biết là chẳng tu? “*Luyén đức lễ từ*”, ý nghĩa này rất sâu! “*Luyén đức*” (戀德) là cảm ơn, cảm ơn gì vậy? Ngài đã thông đạt pháp môn này, đã

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

hiều rõ, chẳng mê hoặc mảy may! “*Lễ từ*”: “*Lễ*” (禮) là lễ bái, “*từ*” (辭) là không tu pháp môn này, vẫn tu pháp môn Niệm Phật, biểu thị ý nghĩa này. Tôi do nhìn ra đường lối từ chỗ này, mới khăng khăng một mực quy y Tịnh Độ.

Vì thế, đối với tôi, ai đã dẫn tôi về pháp môn Tịnh Độ? Chẳng phải là thầy tôi. Thầy rất miệng buốt lòng khuyên dạy tôi, giới thiệu pháp môn này cho tôi. Tôi chẳng phản đối pháp môn này, nhưng chẳng có hứng thú tu pháp môn này! Tôi đặt hứng thú nơi Giáo, lại còn học rộng nghe nhiều, con đường ấy sai mất rồi! Nhưng thầy đã uốn nắn tôi, kể ra tôi vẫn coi như là một đứa học trò biết nghe lời, chẳng chống trái lời thầy chỉ dạy, thâm nhập một môn. Từ Lăng Nghiêm, từ Hoa Nghiêm, tôi thấy được sự thù thắng của Tịnh Độ. Từ kinh Lăng Nghiêm, tôi xem phần Nhị Thập Ngũ Viên Thông Chương, phát hiện Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương là pháp môn chẳng thể nghĩ bàn! Điều này chẳng dễ dàng cho lắm, vì rất nhiều vị giảng kinh Lăng Nghiêm mà chẳng giảng minh bạch, chẳng nói rõ ràng ý nghĩa này!

Mọi người đều biết đối với Nhị Thập Ngũ Viên Thông Chương, Văn Thủ Bồ Tát chọn lựa phép Nhĩ Căn Viên Thông của Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn: “*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*” (Chân giáo thể phương này, thanh tịnh nơi nghe tiếng). Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương có được [Văn Thủ Bồ Tát] chọn lựa hay không? Có chứ! Chọn lựa hiển nhiên là chọn [phép Viên Thông của] Quán Thế Âm Bồ Tát, được âm thầm chọn lựa [là pháp Viên Thông của] Đại Thế Chí Bồ Tát. Vì sao biết? Thứ tự xếp đặt khác nhau! Nếu xếp thứ tự theo lối thông thường, đối với hai mươi lăm vị ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát phải xếp vào vị trí thứ hai. Đây là thứ tự thông thường. Tức là sáu căn, sáu trần, sáu thức, bảy đại; hai mươi lăm [món Viên Thông] được sắp xếp như thế đó. Quán Thế Âm Bồ Tát là Nhĩ Căn, trong sáu căn, Nhãn Căn [rời đến] Nhĩ Căn, chẳng phải là xếp thứ hai ư? Ngài chẳng được xếp thứ hai mà được xếp vào cuối cùng, tức là pháp môn đặc biệt!

Đại Thế Chí Bồ Tát thuộc vào bảy đại. Thứ tự của bảy đại là Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Không, Kiến, Thức. Đại Thế Chí Bồ Tát là Kiến Đại, đáng lẽ phải xếp trước Thức, Thức Đại do Di Lặc Bồ Tát làm đại biểu. Di Lặc Bồ Tát nghiên cứu Duy Thức, nhưng vị trí xếp hạng của hai Ngài bị thay đổi. Đại Thế Chí Bồ Tát xếp vào vị trí hai mươi bốn, Quán Thế Âm Bồ Tát xếp vào vị trí hai mươi lăm. Hai pháp môn đặc biệt, chẳng phải là một! Nhưng Quán Thế Âm Bồ Tát từ thứ hai đưa sang vị trí cuối cùng quá rõ rệt, còn Đại Thế Chí Bồ Tát là vị trí hai mươi ba và hai

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

mười bốn đôi chỗ cho nhau, không rõ rệt cho lắm, chẳng dễ nhìn ra! Nếu quý vị chẳng chú tâm, sẽ không có cách nào phát hiện điều bí mật ở trong ấy! Đường như là tôi giảng Lăng Nghiêm bảy lần, đến lần cuối cùng mới phát hiện. Những lần giảng trước đó cũng là hàm hồ, mông lung, chẳng chú ý chuyện này. Về sau mới chú ý: Hai pháp môn đặc biệt! Giải thích hai pháp môn đặc biệt như thế nào? Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương có đối tượng hóa độ là khắp pháp giới hư không giới, chẳng sót một ai! Đối tượng của Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương chỉ giới hạn trong thế giới Sa Bà, chẳng phải là khắp pháp giới hư không giới, chỉ là [nhằm thích ứng] căn tánh của chúng sanh trong thế giới Sa Bà, Nhĩ Căn nhạy bén nhất. Quán Thế Âm và Đại Thế Chí là hai vị trợ thủ đắc lực của Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, các Ngài dẫn quý vị đến đâu? Đương nhiên là dẫn quý vị đến thế giới Cực Lạc.

Từ những chỗ này, tôi thấy rõ ràng, nhìn ra manh mối, mới khẳng định một mục quy y Tịnh Độ, chẳng có mảy may hoài nghi nào! Được đại kinh tiếp dẫn đây! Năm xưa, thầy giới thiệu pháp môn này với tôi, khuyên bảo tôi, tôi cũng rất hoan hỷ, nhưng chẳng hoàn toàn tiếp nhận! Thầy nhìn ra, biết rõ, tôi cũng rất cảm tạ thầy. Đến cuối cùng, rốt cuộc là Hoa Nghiêm và Lăng Nghiêm dẫn tôi về Tịnh Tông. Đây cũng là căn tánh của mỗi người khác biệt, duyên phận khác nhau, nhưng tôi còn có duyên phận, có thể tiếp xúc hai bộ đại kinh ấy. Lăng Nghiêm là bộ kinh tôi học tập chủ yếu trong hội của thầy Lý. Vì thế, “*một kinh đã thông, hết thầy các kinh đều thông đạt*”. Không chỉ là thông đạt hết thầy các kinh trong Phật môn, mà đối với kinh điển của tất cả các tôn giáo trong thế gian này, quý vị cũng có thể thông đạt. Vì sao? Căn bản là một.

Căn bản là gì? Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, sấm la vạn tượng khắp pháp giới hư không giới có cùng một nguồn cội. Vì thế, quý vị chỉ cần thâm nhập một môn, phải nhập đến mức độ nào? Phải nhập đến mức minh tâm kiến tánh, sẽ thông suốt toàn bộ. Giống như khe suối nhỏ trên núi, chỉ cần chảy thuận theo, chớ nên có ý nghĩ của riêng mình, cứ thuận dòng chảy ra sông, chảy ra sông nhỏ, sông nhỏ sẽ đổ vào sông lớn, sông lớn sẽ đổ vào sông cái, sẽ chảy vào biển cả. Đây mới là “*đắc dự pháp lưu, nhập Phật trí hải*” (được dự vào dòng pháp, nhập biển Phật trí). Chỉ cần quý vị kiến tánh, quý vị sẽ giống như chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai là nước biển. Chẳng kiến tánh, chẳng chảy vào biển cả. Quý vị là nước sông cái, nước sông to, nước suối, chỉ cần là nước, đều là có Phật Tánh, vì sao? Đều có cơ hội chảy

vào biển cả. Vì thế, mang ý nghĩa này: Hết thầy chúng sanh đều có Phật Tánh. Chỉ cần thuận theo Phật Tánh, chớ nên trái nghịch Phật Tánh, thành Phật sẽ chẳng khó!

Đã có người từng hỏi tôi: “Thưa pháp sư! Có người nói Bồ Tát tu hành thành Phật, phải trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, thời gian ấy quá dài, chúng ta có làm được không?” Hỏi vấn đề này hay lắm! Nói thật ra, rất nhiều người thắc mắc chuyện này! Nếu quý vị đọc kinh Hoa Nghiêm, sẽ hiểu rõ hơn “*ba đại A-tăng-kỳ kiếp*”. Ba đại A-tăng-kỳ kiếp là nói với ai? Nói với hàng Pháp Thân Bồ Tát. Bạc Sơ Trụ trong Viên Giáo muốn chứng đắc quả vị rốt ráo, phải trải qua bốn mươi hai tầng cấp, [tức là] Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, và Diệu Giác. Đức Phật dạy, [để tu tập viên mãn] bốn mươi hai tầng cấp ấy, cần phải mất thời gian bao lâu? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Trước đó, nói cách khác, thời gian quý vị tu hành trong mười pháp giới đều chẳng tính gộp vào đó! Nếu tính gộp vào, đúng là vô lượng A-tăng-kỳ kiếp.

Quý vị nghe như vậy liền hoảng hốt, vô lượng A-tăng-kỳ kiếp! Làm sao chúng ta có thể thành tựu cho nổi? Nếu quý vị có thể thâm nhập kinh tạng, [sẽ biết] lời Phật dạy chẳng phải là lời giả, nhưng lời Phật đôi khi là nói phương tiện, có lúc nói lời chân thật. “*Nói phương tiện*” là thuận theo kiến thức thông thường của chúng sanh, kể cả theo khoa học hiện đại, chúng sanh sẽ tin tưởng. Phật pháp siêu việt khoa học, kinh Hoa Nghiêm nói “*niệm kiếp viên dung*”, hiểu câu này như thế nào? Vô lượng kiếp có thể rút gọn thành một niệm, một niệm triển khai thành vô lượng kiếp. Vô lượng kiếp và một niệm chẳng hai, hoàn toàn giống như tỷ dụ “*hạt cải dung nạp núi Tu Di, núi Tu Di dung nạp hạt cải*”, chuyện này là sự thật.

Khoa học cận đại, mấy năm gần đây nhất, có lẽ là năm sáu năm trước, rất gần. Tổng cục Không Gian Hoa Kỳ đã đưa ra một báo cáo, [cho biết] phát hiện mới nhất là thời gian và không gian chẳng thật. Dưới một điều kiện nào đó, chúng sẽ bằng zero. Thời gian bằng zero, sẽ chẳng còn thời gian nữa. Không gian bằng zero, chẳng có không gian! Chẳng có không gian thì thừa cùng chư vị, chẳng có khoảng cách, chẳng có xa hay gần. Thời gian bằng zero, sẽ chẳng có trước hay sau. Các khoa học gia gần đây mới phát hiện, nhưng họ chẳng biết điều kiện là gì, [thế mà] từ ba ngàn năm trước, trong Phật pháp, đức Phật đã nói: “*Niệm kiếp viên dung*”.

Phàm phu thành Phật trong một niệm, một niệm ấy chính là chuyển mê thành ngộ. Vì thế, hễ khai ngộ, phàm phu sẽ thành Phật. Hễ

mê hoặc, quý vị sẽ biến thành phàm phu. Đức Phật nói lời này là hình dung, ý nghĩa thật sự nhằm hình dung giác ngộ khó lắm! Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ bản thân quý vị tập khí quá nặng, [tức là] tập khí nghiệp chướng quá nặng. Giống như chúng ta nghe kinh hoặc niệm Phật ở nơi đây, khi công phu đắc lực, sẽ giống như tự mình đã giác ngộ, nhưng mấy phút sau lại mê hoặc! Tôi tin là cảnh giới này khá nhiều đồng học đều đích thân có kinh nghiệm. Thời gian giác ngộ rất ngắn, thời gian mê hoặc rất dài!

Nói về phía người tu hành, hiện tượng ấy là chuyện tốt! Quý vị thấy quý vị chẳng tiếp xúc Phật pháp, giống như chúng tôi trong một đời này, trước khi học Phật, mười mấy năm, hai mươi mấy năm, ba mươi mấy năm, chưa từng có một niệm giác ngộ, chẳng hề có. Sau khi đã học Phật, đọc kinh, niệm Phật, hoặc là tĩnh tọa, hoặc là nghe kinh, dường như giác ngộ trong một sát-na. Sự giác ngộ ấy giống như tia chớp, một luồng chớp sáng lóe qua, là chuyện tốt! Vì sao? Quý vị bắt đầu có hiện tượng này, hy vọng về sau, số lần có hiện tượng này sẽ càng ngày càng nhiều! Nếu giữ được sự giác ngộ ấy chẳng để mất đi, quý vị sẽ chứng quả. Vì thế, nay chúng ta nói đến công phu, ngộ kiểu ấy càng nhiều lượt càng hay, thời gian càng dài càng tốt. Thông thường, khi chúng ta mới học, một niệm giác, thời gian là một sát-na, hết sức ngắn ngủi. Từ một sát-na ấy, dần dần đến một phút, hai phút. Một hai phút cũng là khá lắm, dần dần nhiều lần hơn, thời gian dần dần dài hơn. Đây là quá trình trải nghiệm mà mỗi học nhân ắt cần phải trải qua; vì thế, đây là chuyện tốt. Vì sao có người giác ngộ mau chóng, có kẻ giác ngộ rất chậm? Trong ấy, có hai nhân tố:

1) Nhân tố thứ nhất là thiện căn trong đời trước. Người này trong đời quá khứ đã tu tập một thời gian lâu dài, đời đời kiếp kiếp đều tu. Kẻ kia trong đời quá khứ tu ít ỏi. Đây là nói thiện căn trong đời trước khác nhau.

2) Một nguyên nhân khác là trong đời này, công phu buông xuống của chúng ta khác nhau. Thứ gì cũng đều có thể buông xuống, sẽ dễ dàng, ít chướng ngại. [Kẻ khác] thứ gì cũng đều chấp trước, thứ gì cũng đều phân biệt, thứ gì cũng đều riết róng, so đo, người ấy muốn giác ngộ sẽ khó khăn. Vì sao? Chướng ngại ngộ môn!

Do vậy, chúng ta thật sự mong cầu giác ngộ, chẳng thể không buông xuống. Chương Gia đại sư dạy tôi “*buông xuống, thấy thấu suốt*”. Thấy thấu suốt là trí huệ, thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ buông xuống. Quý vị chẳng buông xuống, trí huệ sẽ chẳng hiện tiền. Phải

buông xuống, ngay trong cuộc sống hằng ngày. Cuộc sống trước kia thứ gì cũng đều so đo, luôn quan trọng hóa. Trong quá khứ, tánh cách của tôi cũng là như vậy. Đại khái là sau khi đã học Phật năm sáu năm, mới đổi với cuộc sống không còn quá quan trọng hóa, thứ gì cũng đều được. Bất luận là chính mình đích thân nấu nướng, chẳng còn bắt buộc phải có những thứ này nọ, hết thầy đều là tùy tiện sử dụng. Đến tuổi già, tôi chẳng còn tự mình dùng đến nhà bếp nữa! Bất luận là ai nấu, bất luận là nấu món ăn gì, tôi đều có thể tiếp nhận, chắc chắn chẳng có mảy may kén cá chọn canh nào! Cái tâm dần dần bình lặng, chướng ngại chẳng còn. Vì thế, đối với cơm, áo, ăn, ở, nếu quý vị chẳng buông xuống, sẽ chướng ngại ngộ môn, mà cũng chướng ngại quý vị vãng sanh. Ngay cả giảng kinh, thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, cũng đều phải buông xuống, chúng cũng là chướng ngại!

Vì sao hiện thời vẫn giảng ở nơi đây? Duyên! Tùy duyên! Có duyên bèn đến. Chẳng có duyên, trọn chẳng phan duyên. Quyết định chẳng phải là tôi muốn tới chỗ quý vị, chẳng có ý nghĩ ấy! Chúng tôi đến đây là năm Hương Cảng được trao trả [cho Trung Quốc], tôi đến thăm chỗ này. Do trong quá khứ thường đến Hương Cảng, bằng hữu bên này rất đông. Khi Hương Cảng được trao trả, [chúng tôi] đến xem náo nhiệt, ở đây, chúng tôi có mấy vị đồng tu, mấy vị đồng tu đã lâu. Sau khi gặp gỡ, họ hy vọng tôi sẽ quay lại giảng kinh. Họ rất thành khẩn, tôi nhận lời, tùy duyên mà! Ba vị lão đồng tu ấy đều ở trong đạo tràng của chúng ta, quý vị thường thấy họ, tức là Hà Thái Quyên, Hà Lệ Tương, và Trương Mỹ Phụng, ba bà ấy. Không ai đến tìm tôi, tôi sẽ chẳng chủ động đi tìm người ta.

Kể ra, tôi có duyên phận với vùng đất này. Xác thực là đến Hương Cảng, pháp duyên rất thù thắng. Tôi đến lần đầu vào năm 1977, thuở ấy, pháp sư Thánh Hoài quen biết tôi khi Sư còn ở Đài Loan, mời tôi sang đây. Còn có một vị là cư sĩ Tạ Đạo Liên, hai người [mời tôi]. Buổi tối đầu tiên tôi đến Hương Cảng, pháp sư Sướng Hoài²⁹ tiếp đãi, kể cho tôi biết những trạng huống trong Phật giáo ở nơi đây. Sư bảo tôi, phong khí nghe kinh của người Hương Cảng chẳng hào hứng cho lắm. Sư bảo có rất nhiều bậc cao tăng đại đức nổi danh đến Hương Cảng giảng kinh, hoằng pháp, thính chúng cũng chẳng đông. Ngày đầu tiên, người rất đông, ngày viên mãn cuối cùng cũng rất đông, tức là hai ngày ấy mọi người đều đến ủng hộ. Những ngày giữa đó sẽ thưa thớt, lèo tèo. Do vậy,

²⁹ Pháp sư Thánh Hoài và Sướng Hoài là hai vị khác nhau.

Sư bảo tôi: “Pháp sư Tịnh Không à! Thầy không nổi tiếng, chẳng ai biết đến thầy, trong tâm thầy phải xác định: Có thể là khi giảng kinh, vì chúng ta ước định thời hạn là bốn tháng, lâu ngàn ấy, có thể là sẽ có vài hôm chẳng có người nào đến cả!” Tôi thưa với Sư: “Không sao hết! Chẳng sao cả! Chúng ta có bàn ghế, không có ai nghe, tôi giảng cho bàn ghế vậy!” Sư đáp: “Vậy là được rồi, thầy có tâm thái ấy, sẽ chẳng có vấn đề gì!”

Do vậy, tôi nói: Tôi không cần thính chúng bao nhiêu, một hai người [đến nghe], tôi cũng rất hăng hái. Chẳng có ai, tôi đối trước bàn ghế cũng giảng rất hăng hái. Nào ngờ đến ngày khai giảng, xác thực là người nghe ngồi kín chỗ. Đạo tràng của Sư rất nhỏ, chẳng to như nơi này. Đại khái là một trăm năm mươi người bèn chật cứng. Suốt bốn tháng, hằng ngày đều là như vậy. Pháp sư Suống Hoài nói: “Chẳng ngờ pháp duyên của thầy thù thắng dường ấy”. Vẫn là hữu duyên với nơi đây!

Vì thế, Phật pháp nói “*hết thầy là nhân duyên sanh*”. Chúng ta phải kết thiện duyên với chúng sanh, quyết định chớ nên kết ác duyên. Phật, Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền thường dạy chúng ta: “*Oan gia nghi giải, bất nghi kết*” (Oan gia nên cởi gỡ, đừng nên trói buộc). Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, cơ hội gặp gỡ Phật pháp ít ỏi, cơ hội chẳng gặp Phật pháp nhiều lắm, trạng huống của chúng sanh trong lục đạo đại khái đều chẳng sai khác cho mấy. Chẳng gặp gỡ Phật pháp, hoàn toàn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình; do vậy, tập khí phiền não mới nặng nề ngàn ấy. Hiện tại chính mình đã biết, khi chẳng học Phật, chẳng có công phu giác chiếu; nay đã có một tí công phu giác chiếu, biết tập khí phiền não của chính mình nặng nề! Sau khi đã phát tác, sau đây sẽ hối hận, nhưng khi cảnh giới hiện tiền, chính mình chẳng thể làm chủ, bất tri bất giác lại phát tác, chẳng biết phải bao nhiêu lần rồi mới có thể quay lại được. Bản thân tôi có kinh nghiệm, tôi là người từng trải, tôi học Phật năm mươi lăm năm, biết chuyển đổi cảnh giới khá khó khăn, tốn thời gian khá dài!

Tôi có thể chuyển đổi là nhờ vào gì? Tôi có một bí quyết, tôi biết tập khí hết sức khó chuyển, dùng phương pháp gì? Tôi dùng giảng kinh. Quý vị thấy những năm đầu tiên, gần như là hai mươi, ba mươi năm trước, tôi thường nói, các vị trước kia nghe tôi giảng kinh, thưở ấy, chẳng có băng thâu hình, chỉ có băng thâu âm, tôi thường nói: “*Tôi không biết giảng, tôi phải luyện tập trên giảng đài*”. Vì thế, có những người phê bình tôi, bảo tôi thích giảng kinh. Tôi nói: “Chẳng phải là tôi yêu thích, mà là dùng giảng kinh để trị liệu tập khí phiền não của tôi. Vì

giảng kinh sẽ ép quý vị phải chuân bị hằng ngày, hằng ngày quý vị phải đọc kinh, tinh thần phải dốc trọn vào kinh điển. Tôi dùng phương pháp này để sửa đổi tập khí phiền não, rất hữu hiệu!”

Tôi nói: “*Tôi [giảng kinh] nhằm đối trị chính mình. Ngày nào đó, tôi thật sự biết giảng, chẳng có tập khí phiền não, tôi sẽ không giảng*”. Dùng nghĩ là tôi ưa thích, tôi khoái giảng, chẳng phải vậy! Tập khí phiền não của mỗi cá nhân khác nhau; nói chung, quý vị phải tìm một phương pháp hữu hiệu để trị liệu. Tôi dùng phương pháp này để trị bệnh, có người biết, nhưng chẳng nhiều. Phương pháp để chữa trị khuyết điểm của mỗi người cũng khác nhau, có người dùng tham Thiền, có người dùng niệm Phật, có người dùng trì chú. Tôi đều thử qua, không đắc lực, [đối với tôi] kinh giáo rất đắc lực. Đương nhiên là chuyện này chắc chắn liên quan đến tập khí đọc sách. Tôi ưa thích đọc sách, khi đọc sách bèn chuyên chú, chẳng bị phân tâm. Vì vậy, đọc sách cũng là Thiền Định. Tôi cũng đã nói chuyện này rất nhiều. Chúng ta tụng kinh, học Giáo, cũng là Tam Học Giới - Định - Huệ được hoàn thành một lượt. Do vậy, quý vị phải hiểu phương pháp. Khi quý vị chẳng hiểu phương pháp, vẫn cứ dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sai mất rồi, sẽ chẳng thu được hiệu quả!

Do đó, đọc kinh, nghiên cứu giáo, đều chớ nên dùng phân biệt, cũng chớ nên dùng chấp trước, hãy tâm bình khí hòa. Đối với chỗ không hiểu, đừng nên nghiên cứu; hễ nghiên cứu, chắc chắn là sai lầm. Làm như thế nào đây? Không hiểu thì coi như xong, cứ đọc qua. Đọc nhiều lượt, công lực sâu hơn, sẽ tự nhiên hiểu rõ! Vì thế, cổ nhân nói: “*Đọc sách ngàn lần, tự thấy ý nghĩa*”. Lời này nói rất hợp lý, là thật, chẳng giả! Niệm cho đến khi cái tâm thanh tịnh hiện tiền, trí huệ sanh khởi. Trí huệ sanh như thế nào? Chỗ [trước kia] không hiểu [nay] bèn xem hiểu. [Trước kia] liễu giải chẳng đủ độ sâu, nay đã liễu giải ở mức độ sâu. Đây đều là hiện tượng trí huệ hiện tiền. Chuyên học một bộ kinh, hễ mở xem những bộ kinh điển khác đều có thể đọc hiểu, đều có thể hiểu rõ ý nghĩa, thấu suốt những kinh khác. Phật, Bồ Tát, các vị tổ sư đại đức chẳng gạt người. Các Ngài thật sự yêu thương, bảo vệ người đời sau, há có lẽ nào gạt người? Câu nào cũng đều là lời thật, điều quan trọng nhất là quý vị phải tin tưởng. Nếu quý vị chẳng tin, sẽ không có cách nào cả! Vậy thì quý vị sẽ thật sự chẳng nhập môn được!

Bồ Tát thấy sông ngòi, có thể nguyện cho chúng sanh “*đắc dự pháp lưu*” (được dự vào dòng pháp). Niệm nào cũng đều chẳng quên giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ. Nay chúng ta đắp tượng

Phật, tạo tháp Phật, có lợi ích gì cho chúng sanh hay không? Chẳng thể nói là không có, nhưng chỉ có một loại lợi ích: Khiến cho họ trông thấy, đó gọi là “*hễ lướt qua mắt, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo*”, kết thiện duyên với Phật pháp. Đây là đã đạt được mục đích. Muốn cho trong một đời này, người ấy giác ngộ, tu hành, khai ngộ, chứng quả, chuyện ấy sẽ chẳng thực hiện được! Chẳng dựng tháp, mà cũng chẳng tạo tượng Phật được thì phải nên làm như thế nào? Phải đọc kinh, phải nghiên cứu giáo, lợi ích sẽ to lớn!

Vì thế, thưở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài chẳng dùng một bức tượng Phật nào để giáo hóa chúng sanh, quý vị phải biết [điều này]. Dạy như thế nào? Lên lớp, giáo học, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, chư vị đều biết chuyện này! Hằng ngày lên lớp cùng mọi người, chưa hề nghỉ ngơi! Vì sao lên lớp chưa hề nghỉ ngơi? Hễ gặp người khác, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, chỉ cần đức Thế Tôn gặp gỡ, nhất định sẽ trò chuyện với họ. Trò chuyện là giảng kinh, trò chuyện nhằm giúp cho người ấy giác ngộ, giúp người ấy giải quyết nghi nan tạp chúng. Quý vị nói xem, đây có phải là giảng kinh hay chẳng? Há có gián đoạn hay chẳng? Chẳng phải là tụ tập đại chúng để lên lớp trong giảng đường thì mới gọi là giảng kinh. Đối trước một người cũng là giảng kinh, đối với hai người, cũng là giảng kinh!

Thích Ca Mâu Ni Phật giao tiếp với người khác, chỉ cần mở miệng, không có một chữ nào thừa thãi, vô ích. Đức Phật dạy chúng ta chẳng hý luận, chính Ngài làm sao có thể hý luận cho được? Hý luận là những lời lẽ chẳng có ý nghĩa, lời lẽ đùa bỡn, suốt đời đức Phật chẳng hý luận. Tiếp xúc đại chúng bèn ứng cơ thí giáo (應機施教, thuận theo căn cơ, mà ban cho giáo pháp). Người ấy có căn tánh như thế nào, dùng phương pháp gì, dùng ngôn ngữ kiểu nào để giúp cho người ấy giác ngộ, quay đầu. Bản lãnh này từ bậc A La Hán trở lên mới có. Do có thần thông, A La Hán biết năm trăm đời quá khứ của kẻ khác, Ngài có năng lực ấy. [Năng lực ấy được gọi là] Túc Mạng Thông; cho nên Ngài thuyết pháp rất khéo cơ. Năng lực của Bồ Tát càng to hơn nữa. Lũ phàm phu chúng ta thì không được, chẳng có năng lực quan sát căn cơ, chẳng biết đời quá khứ quý vị làm gì, học gì, đều chẳng biết. Do đó, năng lực quan sát căn cơ chẳng như Phật, Bồ Tát, hiệu quả của việc thuyết pháp đương nhiên cũng chẳng sánh bằng A La Hán, chẳng cần nói tới Phật, Bồ Tát, chẳng sánh bằng được! Nhất định phải hiểu điều này, nhưng chính mình phải nghiêm túc nỗ lực, chính mình hãy khéo học, tùy thời, tùy chỗ dùng sở học của chính mình để giúp đỡ người khác. Chúng ta được dự vào dòng

pháp, mà cũng giúp cho người khác nhập dòng pháp. Hiện thời, để nhập biển Phật trí, chỉ có một con đường, [chính là] “*Tín Nguyện Trì Danh, cầu sanh Tịnh Độ*”, như thế thì chắc chắn sẽ nhập biển Phật trí. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này, [hãy] nghỉ ngơi vài phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ kế tiếp là bài kệ thứ mười một.

(Kinh) Nhược kiến pha trạch, đương nguyện chúng sanh, tât ngộ chư Phật, nhất vị chi pháp.

(經)若見陂澤。當願眾生。疾悟諸佛。一味之法。

(Kinh: Nếu thấy ao tù, nguyện cho chúng sanh, mau ngộ pháp một vị của chư Phật).

Đôi với chữ “*pha trạch*”, Thanh Lương đại sư có chú giải:

(Sớ) Pha trạch giả, súc thủy viết Pha, bất tập chư lưu, cố nguyện nhất vị.

(疏) 陂澤者，畜水曰陂，不集諸流，故願一味。

(Sớ: “Pha trạch”: Chứa nước thì gọi là Pha, do chẳng gom nhóm các dòng chảy, nên nguyện “một vị”).

Nay chúng ta gọi “*pha trạch*” (陂澤) là ao chứa nước. Nước trong cái ao ấy tĩnh lặng, chẳng lưu động. Bài kệ kế tiếp nói tới “*trì chiếu*” (池沼, ao chuôm). “*Trì chiếu*” gần giống như “*pha trạch*”, chỗ khác biệt là một đặng thì nước lưu động, chúng ta gọi là “*hoạt thủy*” (活水, nước lưu chuyển, sóng động). Một đặng là nước chẳng lưu động, ta gọi là “nước chết” (nước tù đọng), nó chẳng lưu động, giống như ao chứa nước vậy. Thứ này cũng thường thấy, vì tại nông thôn, những cái ao để chứa nước giống như vậy cũng rất nhiều. Chủ yếu là dùng để tưới tẩm, hoặc nuôi cá, thả vịt, sẽ đều làm một cái ao chứa. Tùy thuộc trạng huống của mỗi nơi, ao sẽ lớn hay nhỏ khác nhau, có ao rất lớn. Gặp tình hình này, Bồ Tát tự nhiên sanh khởi nguyện “*đương nguyện chúng sanh, tât ngộ chư Phật, nhất vị chi pháp*” (nguyện cho chúng sanh, mau ngộ pháp một vị của chư Phật). “*Tât*” (疾) là nhanh chóng!

Phật pháp tuy xác thực nói là vô lượng pháp môn, nhưng đến cuối

cùng, đúng là một vị. Một vị ấy rốt cuộc là gì? Kinh Bát Nhã đã nói hay nhất: “*Chư pháp Thật Tướng*” (Thật Tướng của các pháp). Như đối với Tâm Kinh, các đồng học học Phật trong khóa tụng sáng tối đều niệm Tâm Kinh, trong Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự cũng niệm Tâm Kinh. Tâm Kinh dạy chúng ta “*pháp nhất vị*”. “*Nhất vị*” là chẳng hai, hai thì chẳng phải là nhất vị. Nhất vị được gọi là pháp vị. Đắc pháp nhất vị, quý vị nhất định sẽ hưởng thụ pháp hỷ sung mãn. Phải biết trong vũ trụ vốn là nhất vị, vì sao bị biến thành ngũ vị? Ngũ vị điều hòa, sẽ biến thành vô lượng vị; từ một pháp biến thành mười pháp, mười pháp biến thành vô lượng pháp. Vì sao vậy? “*Duy tâm sở hiện*” là nhất vị, “*duy thức sở biến*” sẽ biến thành vô lượng vô biên, thức biến mà! Vô lượng, vô biên, từ nhất vị lưu xuất mười pháp giới, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới lưu xuất từ nhất vị. Nay chúng ta học Phật, cầu gì vậy? Cầu trở về nguồn, chúng ta từ mười pháp giới trở về một pháp giới, đó là thành tựu viên mãn!

Vì sao có thể biến? Biến thành phức tạp ngàn ấy? Xã hội hiện thời hết sức phức tạp. Tôi trích lục mấy câu nói của tiến sĩ Thang Ân Tỹ (A. Toynbee), tôi thấy những lời ấy, có cảm xúc rất sâu! Tôi đọc mấy câu ấy cho mọi người nghe nhé, ông ta nói: “*Thế giới hiện thời rối loạn đến nỗi khiến cho con người khó thể chịu đựng nổi. Phong khí càng ngày càng khiến cho quần chúng hồ đồ, hăm vào [thái độ] chẳng nhận lãnh trách nhiệm, hoặc [roi vào] hăm bầy hưởng lạc chủ nghĩa. Trừ chuyện giáo dục quần chúng và nâng cao trình độ luân lý đạo đức cho quần chúng ra, chẳng có cách nào khác nữa!*” Nói rất hay! Chúng sanh trong hiện thời chẳng bằng cổ nhân, tôi nói họ thua kém điều gì? Cuộc sống tinh thần! Tuy hiện thời cuộc sống vật chất rất phong phú, nhưng đúng như ông Thang Ân Tỹ đã nói, khoa học kỹ thuật mang lại sự thuận tiện và văn minh vật chất trong hiện thời, chúng ta đã phải trả cái giá to cỡ nào? Sau khi quý vị đã hiểu rõ, mới biết “*cái được chẳng bù nổi cái mất!*”

Lúc tôi còn thuộc tuổi thiếu niên, thậm chí cho đến khi hai mươi, ba mươi tuổi, thời niên thiếu tôi sống ở nông thôn. Ở trong thôn trang ấy, đôi mắt nhìn bốn phía, chỗ kia là nhà nào, chỗ nọ là nhà nào. Thôn trang cách nhau chẳng xa, đại khái là một hai dặm đường. Hai dặm bằng một cây số hiện thời. Lũ nhóc chúng tôi thường chạy ra ngoài chơi, tìm bạn chơi đùa. Sống tại nông thôn, thân thiết với thiên nhiên, tìm mấy đứa nhỏ, đều ở thôn khác, cùng vầy đoàn trèo núi, đều quen biết nhau, đều hết sức thân thiết, đều giống như người một nhà. Tình người nồng hậu lắm, đấy mới là cuộc sống của con người. Về sau, tuy sống tại đô thị,

con người cũng khá mật thiết, xóm giềng cùng phường khóm đều nhận biết nhau, gặp mặt há có lẽ nào chẳng chào hỏi nhau? Tết đến bèn đi chúc Tết lẫn nhau; những dịp thù tạc mọi người đều cùng đến, náo nhiệt! Quý vị thấy hiện thời phát triển, như tại khu vực Hương Cảng này, chúng ta sống cùng một tầng lầu, tầng lầu này có bốn nhà, đúng là cho đến già chết chẳng qua lại với nhau. Chẳng biết người cách vách của ta có họ là gì, đôi bên gặp mặt nhau chẳng chào hỏi, xã hội hiện đại [là như vậy đấy]. Quý vị nghĩ xem cuộc sống tinh thần, luân lý, đạo đức của chúng ta đã hoàn toàn tuyệt diệt. Đây là hiện tượng xã hội trong hiện thời, vì sao biến thành nông nổi này? Chúng ta phải phản tỉnh rất sâu!

Toàn thể vũ trụ vốn là một Thể, ai chứng minh? Phật đã chứng minh, Bồ Tát đã chứng minh! Pháp Thân Bồ Tát đã chứng đắc. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã dạy chúng ta, vì sao chúng ta mê mất? Nguyên nhân gây nên mê mất chính là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Kinh luận Pháp Tướng Tông có nói: “*Do một niệm bất giác mà có vô minh*”. “*Một niệm*” chính là tâm động, tâm động như thế nào? Nay chúng ta nói là “*khởi tâm động niệm*”. Khởi tâm động niệm là vô minh, đã mê, mê mất tự tánh. Phật và Pháp Thân Bồ Tát cao minh ở chỗ nào? Cao minh ở chỗ sáu căn tiếp xúc cảnh giới sẽ vĩnh viễn chẳng khởi tâm, không động niệm, đây là Phật! Vĩnh viễn chẳng khởi tâm động niệm, đây là Pháp Tánh nguyên bản. Pháp Tánh vốn là như thế, hết thảy chúng sanh thảy đều có. Quý vị có thể chứng đắc, nói thông thường là quý vị thành Phật thì mới đắc nhất vị!

Mới động một niệm, nhất vị bị mất đi, quý vị dấy lên biến hóa, biến thành gì? Biến thành Bồ Tát. Vẫn coi như còn khá, vì quý vị mới động, “*sóng*” còn chưa lớn, nhưng đã chẳng phải là nguyên bản. Nguyên bản thì về căn bản là chẳng có sóng, chẳng có dao động. Khởi tâm động niệm bèn có dao động, đó là cảnh giới gì? Phật pháp giới trong mười pháp giới. Chư vị phải biết, vị ấy chẳng thuộc về Nhật Chân pháp giới, mà là Phật pháp giới trong mười pháp giới. Vị ấy có khởi tâm động niệm, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Sau khi đã khởi tâm động niệm, dấy lên phân biệt, phân biệt hết sức nhỏ yếu thì là Bồ Tát pháp giới. Nếu phân biệt nghiêm trọng hơn, [tức là] nghiêm trọng hơn hàng Bồ Tát, sẽ là Duyên Giác pháp giới. Nghiêm trọng hơn sẽ là Thanh Văn pháp giới. Nếu từ trong ấy, lại dấy lên một niệm chấp trước, sẽ vào lục đạo, tức là thiên pháp giới, nhân pháp giới, cho đến địa ngục. Chấp trước trong lục đạo, càng đi xuống, chấp trước càng nặng hơn; càng hướng lên trên, chấp trước càng nhẹ hơn. Kinh Phật nói hay lắm, nói đơn giản, nói minh

bach. Chúng ta tu gì? Nay chúng ta mong trở về, quay trở về Nhất Chân pháp giới, chẳng có chi khác, chớ nên chấp trước.

Chấp trước chẳng phải là Sự, [có nghĩa là] phân biệt và chấp trước chẳng phải là [xét theo mặt] Sự, Sự không khẩn yếu! Kinh Hoa Nghiêm nói “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”. Vấn đề ở chỗ nào? Chính là ý niệm chấp trước, chớ nên có ý niệm này! Nếu quý vị trừ khử chấp trước, phiền não sẽ bị giảm bớt một nửa. Hoàn toàn đoạn Kiến Tư phiền não, tự nhiên là quý vị chẳng ở trong lục đạo, chúng ta thường nói là “*liễu sanh tử, thoát tam giới*”. Hạn độ thấp nhất là quý vị chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo luân hồi. Do vậy, A La Hán quyết định chẳng có chấp trước, đương nhiên là Bồ Tát càng chẳng có, nhưng như thế nào? Có phân biệt. A La Hán có phân biệt, Bích Chi Phật có phân biệt, Bồ Tát cũng có phân biệt, nhưng nhẹ hơn A La Hán. Đến khi đoạn sạch phân biệt, sẽ là Phật trong mười pháp giới, vị ấy vẫn còn khởi tâm động niệm. Khi nào khởi tâm động niệm cũng buông xuống, vị ấy bèn vượt thoát mười pháp giới, trở về Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới chính là thế giới Hoa Tạng như kinh Hoa Nghiêm đã nói, còn kinh vắng sanh gọi là thế giới Cực Lạc. Đây là nhất vị!

Nay tôi tin tưởng, mỗi vị đồng học học Phật đều mong mỗi chính mình có thể ngay lập tức chứng đắc. Tôi đã nói với quý vị rất nhiều lần, lúc tôi mới học Phật, lần đầu tiên gặp mặt Chương Gia đại sư đã hỏi Ngài vấn đề này. Tôi thưa: “Con biết Phật pháp tốt đẹp, Phật pháp thù thắng, có phương pháp nào khiến cho con có thể ngộ nhập rất nhanh chóng hay không?” Có cùng một ý nghĩa [với từ ngữ “*nhất vị*” ở đây], tôi tin là rất nhiều người đều thắc mắc như tôi. Thầy dạy tôi: “*Hãy thấy thấu suốt và buông xuống, anh sẽ có thể ngộ nhập*”. Học “*thấy thấu suốt, buông xuống*” từ chỗ nào? Phải làm từ buông xuống! Vì quý vị chẳng buông xuống, sẽ chẳng có cách nào thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là Giải Môn, buông xuống là Hạnh Môn. Quý vị buông xuống càng nhiều, sẽ lý giải càng nhiều, càng rộng, càng sâu! Điều này cho thấy: Chấp trước, phân biệt, vọng tưởng chướng ngại ngộ môn của chúng ta, quý vị chẳng khai ngộ.

Vì sao hằng ngày nghe kinh, nghe kinh vài chục năm, chẳng có một chút ngộ xứ nào cả? Chính mình cũng thường cảm thấy bản thân chẳng có ngộ tánh, luôn tự trách chính mình nghiệp chướng rất nặng. Điều ấy chẳng sai, chính là nghiệp chướng rất nặng. Nói thật ra, quý vị chẳng biết buông xuống, dấu sám hối như thế nào đi nữa, vẫn chẳng thể khai ngộ! Vì sao? Chẳng buông xuống được! Cứ nhất định phải chấp

trước! Thứ này đúng là đòi mạng, khi nào quý vị thật sự giác ngộ, hiểu rõ, sẽ buông xuống!

Buông xuống thực hiện từ chỗ nào? Nhất định phải hiểu, trong hết thảy các pháp, pháp nào chấp trước nặng nhất, không buông xuống được nhất, quý vị hãy buông nó xuống trước; sau đấy, những thứ khác sẽ dễ dàng! Ví như quý vị rất coi trọng tiền tài, hãy thực hiện từ chỗ này. Coi danh lợi rất nặng, hãy thực hiện từ danh lợi. Coi vinh dự rất trọng, đó gọi là “*mặt mũi*”, chẳng buông xuống thứ này, sẽ không được. Hãy thực hiện từ chỗ này! Quý vị phải tự nghĩ, mỗi cá nhân khác nhau, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, chúng ta đã thấy, có kẻ coi tiền tài rất nhẹ, nhưng coi danh rất nặng. Chúng ta nói thông tục là “*thích đội mũ cao*” (ưa chuộng lời tâng bốc), thích được người khác ca tụng! Nếu người nào nói một câu không tốt về kẻ ấy, kẻ ấy sẽ rất khó chịu đựng nổi, ôm lòng căm tức mất vài ngày! Đây là gì? Chẳng buông mặt mũi xuống được! Căn bệnh nào nặng nhất, hãy thực hiện trước từ nơi đó, sẽ rất hữu hiệu! Phương pháp này là do Chương Gia đại sư dạy tôi.

Tôi thuở trẻ cũng chẳng có tiền của, nhưng thích sách vở nhất. Tôi rất yêu tiếc sách vở, ưa đọc sách, yêu thích nhất! Người khác mượn sách, tôi sẽ không cho mượn, rất keo kiệt! Vì sao? Sau khi cho mượn, họ trả lại cho tôi, nhất định chẳng phải là đáng về vốn có! Họ làm bản sách của tôi, tôi cũng rất khó chịu. Họ viết chữ lên sách của tôi, hễ có vết khoanh, chấm, tôi chịu không nổi. Vì thế, tôi chẳng cho kẻ khác mượn sách. Đây là tật xấu! Chương Gia đại sư bảo: “Anh hãy buông xuống từ chỗ này!” Được rồi! Hãy buông xuống trước. Buông xuống như thế nào? Sách tôi đã đọc, đọc rất nhiều lần, không sao, có thể cho người khác mượn, nhưng sách mới thì không thể. Sau khi làm mấy năm mới dần dần có tiến bộ, sách mới mà tôi tự mình còn chưa xem, người khác cần tôi cũng có thể cho họ mượn. Đây là có tiến bộ. Thậm chí khi người khác cần, tôi cũng có thể đứt ruột tặng cho người ấy, dần dần dưỡng thành thói quen này. Đạt đến mục tiêu chung cực là phải buông xuống ý niệm chấp trước, buông xuống ý niệm phân biệt. Khởi tâm động niệm rất khó, chúng tôi chẳng nói, chỉ nói hai thứ này. Hai thứ này cũng chẳng dễ dàng, nhưng quý vị phải thật sự làm!

Quý vị thật sự làm, sẽ đạt được lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật là gì? Trong Phật pháp thường nói là “*phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng*”. Sáu căn tiếp xúc hết thảy cảnh giới bên ngoài, giống như trong Đàn Kinh đã nói: “*Chỉ sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não*”. Quý vị gặp vấn đề, còn có chuyện gì chẳng thể giải quyết? Phạm là những chuyện

chẳng thể giải quyết, tức là quý vị sanh phiền não, chẳng sanh trí huệ, quý vị làm cho vấn đề càng phức tạp hơn. Nếu sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não, dầu vấn đề rắc rối, phức tạp đến mấy đi nữa, hễ đến trước quý vị, sẽ trở thành đơn giản, quý vị có thể xử lý tốt đẹp. Đây mới là thật sự đạt được thọ dụng trong Phật pháp, nhất là như chúng ta đang nói ở đây, đó gọi là “*nhập cảnh giới của Phật*”. Vậy thì quý vị phải thật sự hiểu, giáo học thời cổ coi trọng sư thừa, một vị thầy, một pháp môn, một bộ kinh điển. Cổ nhân học tập có kỳ hạn, thông thường ấn định kỳ hạn là năm năm. Sau năm năm, quý vị có ngộ xứ, thật đấy! Năm năm là nhất tâm bất loạn.

Niệm Phật cũng thế, đọc kinh cũng thế, nghiên cứu giáo lý cũng thế. Nói chung, đều là Tam Học Giới - Định - Huệ. Tam Học đồng thời cùng tiến. Quý vị nương theo những quy củ đã định của Phật, Tổ để y giáo phụng hành, tức là trì giới. Nhất tâm chuyên chú là tu Định. Định đến một mức độ nhất định, sẽ khai trí huệ. Vì thế nói: Năm năm, người khai trí huệ rất nhiều. “*Khai trí huệ*” ở đây chẳng phải là đại triệt đại ngộ, chẳng phải là minh tâm kiến tánh, chúng ta nói là “*tích tiểu ngộ thành đại ngộ*”. Xác thực quý vị mỗi năm một thông minh hơn, mỗi năm có trí huệ hơn. Đây chính là chân tướng sự thật của sự tu hành mà bản thân chúng tôi đã từng trải nghiệm. Đương nhiên là trong quá trình ấy, chẳng có ngoại lệ, tất nhiên là chướng ngại tầng tầng, chẳng phải là thuận buồm xuôi gió. Chướng ngại tầng tầng mà quý vị có Tam Học Giới - Định - Huệ thì sẽ rất dễ dàng đột phá. Nếu quý vị chẳng có Giới - Định - Huệ, sẽ rất dễ bị chướng ngại. Chướng ngại như thế nào? Ngã lòng, quý vị thật sự bị thất bại, thoái chuyên, hoặc là đi lầm vào ngõ rẽ! Vào lầm ngõ rẽ, đây là vì chẳng nghe theo giáo huấn của thầy. Đã theo một vị thầy, lại đổi sang một vị khác, hoặc theo đồng thời mấy vị thầy, chuyện này rất phiền toái, rất dễ vào lầm ngõ rẽ. Do vậy, sư thừa là một thầy. Một vị thầy dẫn dắt quý vị đạt đến khai ngộ thật sự.

Khai ngộ có hình trạng như thế nào? Có năng lực phân biệt chân vọng, tà chánh, thị phi, thiện ác, lợi hại. Quý vị vừa tiếp xúc, bèn có thể phân biệt rành rẽ, rõ ràng. [Trò đã] có năng lực ấy, thầy bèn buông tay. “*Buông tay*” là gì? Nhất định sẽ bảo quý vị đi tham học. “*Tham học*” là thứ gì quý vị cũng đều có thể tiếp xúc. Chẳng hạn như đối với kinh điển, kinh gì cũng đều có thể xem. Quý vị có năng lực ấy, xem nhiều sẽ có lợi ích đối với quý vị, thành tựu Hậu Đắc Trí, sẽ chẳng học theo thói xấu. Bất cứ hạng người như thế nào trong xã hội, quý vị cũng đều có thể tiếp xúc. Điều này giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng

tử, quý vị đã có năng lực ấy, thầy chẳng còn can thiệp [vào chuyện tu học của] quý vị nữa! Chẳng có năng lực ấy, thầy sẽ quản rất nghiêm, tức là bất cứ ai giảng kinh, thuyết pháp [quý vị] đều chẳng thể nghe. Bất cứ sách vở, văn chương nào chưa được thầy đồng ý, sẽ chẳng thể xem. Quản nghiêm ngặt, [là vì] sợ quý vị đi lầm vào ngõ rẽ! Đây là thầy thật sự yêu thương, thật sự chăm sóc học trò. Nhất định phải bồi dưỡng quý vị có năng lực cơ bản này, sau đấy mới để cho quý vị ra ngoài, hòng thành tựu viên mãn Hậu Đắc Trí cho quý vị. Đó gọi là “*không gì chẳng biết, không gì chẳng thể*”. Đó là tham học, là học rộng nghe nhiều, là chuyện thuộc về bước thứ hai.

Bước đầu tiên là Căn Bản Trí. Căn Bản Trí là gì? “*Bát Nhã vô tri*”; vì thế, Căn Bản Trí là vô tri. Căn Bản Trí là cái tâm thanh tịnh. Căn Bản Trí là Pháp Tánh. Khi nó chẳng khởi tác dụng, ở trong trạng huống tĩnh, sẽ gọi là Căn Bản Trí. Khi nó dậy lên tác dụng, không gì chẳng biết. Khi chẳng khởi tác dụng, tâm như như bất động. Kinh Kim Cang nói: “*Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”, vị ấy đạt đến trình độ này. “*Khởi tác dụng*” là gì? Khi có người hướng về vị ấy thỉnh giáo, bất luận nêu ra vấn đề gì, vị ấy đều có thể giải đáp viên mãn, tuyệt đối chẳng phải thông qua suy nghĩ: “Ta nghĩ xem phải trả lời câu hỏi này như thế nào?” Chẳng có! Bất luận vị đó đã học qua vấn đề ấy hay chưa, hoàn toàn đều có thể giải đáp rất thỏa đáng, rất viên mãn cho quý vị. Đây là biểu hiện của sự khai trí huệ! Do vậy, người khéo học, thật sự biết học, sẽ tôn sư trọng đạo, lại thêm chính mình hiếu học, há có lẽ nào lại chẳng thành công?

Học tập hết sức nhọc nhằn, phải có thể chịu đựng nổi khổ này. Sau khi đã thật sự chịu được, sẽ có niềm vui thú trong ấy, đúng như sách Luận Ngữ đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư?) Thật sự đặc pháp hỷ, thật sự được vui sướng. Sự vui sướng ấy chẳng có cách nào diễn tả được, chẳng có cách nào hình dung, chính mình có đạt được thì mới biết. Giống như cổ nhân đã bảo: “*Như nhân ẩm thủy, lãnh noãn tự tri*” (Như người uống nước, lạnh nóng tự biết), nói chẳng được! Nội tâm hỷ duyệt, pháp hỷ sung mãn. Nói theo phía thân thể của chúng ta, nay chúng ta nói là sinh lý, sự hỷ duyệt ấy chính là chất bổ dưỡng thù thắng nhất. Nó có thể khiến cho tinh thần của quý vị no đủ, chẳng chán ngán, uể oải. Chẳng biết mệt mỏi, chẳng biết chán ngán, đó là quý vị đã thật sự khế nhập!

Đọc sách, học tập, học đạo, “*phế tâm vong san*” (廢寢忘餐), nghĩa là quên ăn uống, ngủ nghỉ cũng quên luôn, [thế nhưng] tinh thần no đủ,

thời gian ngủ mỗi ngày rất ít, hai ba tiếng đồng hồ là đủ rồi. Đang trong lúc mệt mỏi, đánh một giấc ngất ngay trên bàn đọc sách là được rồi. Nghi ngơi chốc lát, tinh thần lại hồi phục, phấn chấn tinh thần. Nếu quý vị bảo người ấy buông việc học tập xuống, hãy buông sách xuống để làm chuyện khác, thừa cùng chư vị, sẽ rất dễ mệt mỏi. Vì sao? Chẳng có hứng thú. Đây là vì trong những thứ thuộc về thế gian, chẳng có sự vui thú. Cổ đại đức thường nói, “*thế vị*” (世味, hương vị của thế gian) chẳng nồng đượm như pháp vị. Hiện thời, chẳng được nếm pháp vị. Nếu đã được nếm, có muốn bỏ, sẽ chẳng thể! Thứ gì vui sướng nhất trong thế gian? Chuyện này vui sướng nhất, không có gì vui hơn điều này! Chuyện này ai nấy vốn có, ai nấy đều có phần. Trong hiện tại, quý vị bị chướng ngại hiện tiền, chẳng thể đột phá chướng ngại ấy, quý vị sẽ chẳng được nếm pháp vị. Khi đã đột phá chướng ngại, quý vị sẽ nếm được! Chuyện này cần phải có nghị lực, phải có cái tâm thường hằng, phải có mục tiêu và phương hướng nhất định, suốt đời chớ có nên biến đổi!

Nếu muốn tăng tấn cao hơn, điều kiện đầu tiên là phải đạt đến Vô Ngã. Lời dạy trong kinh Kim Cang là thật, chẳng giả: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Ai đã làm được? A La Hán làm được. Từ Tu Đà Hoàn cho đến A La Hán là một phương hướng, một mục tiêu. Tu Đà Hoàn là Sơ Quả, chẳng còn chấp trước cái thân này là ta, đầu tiên là phá Ngã Chấp. Còn có Ngã Chấp hay không? Có chứ, phá rất cạn, chẳng còn chấp trước cái thân là ta. Nay chúng ta chấp trước nghiêm trọng “thân là ta”. Chuyện này rất khổ não, là căn cội của tất cả hết thảy phiền não, quý vị chẳng phá trừ mảy may! Vì thế, quý vị có bệnh, nói chung là chẳng trị lành bệnh, nói chung là thường luôn phạm, chẳng thể đoạn trừ từ căn cội.

Gần đây, tôi có đọc một bản báo cáo do một bác sĩ đích thân viết. Thuở trẻ, ông ta theo học tại Gia Nã Đại, năm cuối cùng đi kiểm tra thân thể, [phát hiện] mắc bệnh ung thư. Trải qua trị liệu nhiều năm, đến cuối cùng, phải dùng cách trị liệu hóa học (Chemotherapy) hết sức đau khổ, chẳng có cách nào đoạn trừ căn cội. Cuối cùng, ông ta nghĩ lại, thật sự phát tâm: “Coi như xong, không trị nữa, không đi khám bác sĩ, chẳng cần trị liệu. Trị liệu đau khổ quá”. Sau khi đã buông xuống chuyện này, ông ta hoàn toàn dùng ý chí, niệm nào cũng đều là thiện niệm, chuộng thiện, ưa thí, niệm niệm vẫn giúp đỡ kẻ khác. Thân thể mỗi ngày một khá hơn. Tới cuối cùng, đi kiểm tra, chẳng còn ung thư nữa, [đó là vì] chẳng còn coi trọng tấm thân này!

Người thế gian có thân thể này, vì sao bị bệnh tật mà chẳng thể trị lành? Do coi trọng thân thể này quá lớn! Càng mong bảo dưỡng nó, bệnh tật càng xuất hiện. Sau khi thấy đều buông xuống, toàn thể tinh thần được thả lỏng, đâm ra có thể tập trung ý chí. Nói thật ra, phương pháp này có thể chứng minh rất khéo bởi thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng. Một niệm thiện tâm, phản ứng nơi các tế bào trên toàn bộ thân thể đều biến thành thiện, quý vị sẽ khôi phục bình thường. Chuyện này chẳng phải là mê tín! Đầu tiên, quý vị phải khẳng định “*sâm la vạn tượng*” như Phật pháp đã nói đều do Pháp Tánh biến hiện. Thể là Pháp Tánh, Pháp Tánh chẳng có hình tướng. Chẳng có hình tướng mà có thể hiện ra hình tướng. Tất cả hết thấy các hiện tướng đều do Pháp Tánh hiện. Pháp Tánh vốn trọn đủ “*thấy, nghe, hay, biết*”, vốn đầy đủ sắc, thanh, hương, vị. Chỉ cần quý vị đưa chúng trở về cái vốn có, sẽ là tốt lành nhất, hoàn mỹ nhất. Quý vị bỏ thêm vọng niệm vào đó, nó sẽ nảy sanh biến hóa. Tôi vừa mới nói, quý vị thấy một vọng niệm sanh khởi, nó sẽ biến chất, nhưng mức độ biến đổi rất nhỏ, bèn rơi vào Phật pháp giới trong mười pháp giới. Nếu nghiêm trọng hơn, sẽ biến thành Bồ Tát. Lại nghiêm trọng hơn, sẽ biến thành Duyên Giác hoặc Thanh Văn. Lại nghiêm trọng hơn, sẽ vào trong lục đạo. Chuyện là như thế đó!

Nay chúng ta làm theo cách nào? Chính là buông xuống. Thật sự buông xuống, sẽ khôi phục. Vị bác sĩ ấy chẳng có công phu lỗi lạc gì khác, [chỉ là] buông xuống thân tâm thế giới, trở về tự tánh, hiệu quả bèn rõ rệt như vậy đó! Các vị xem Sơn Tây Tiểu Viện, [sẽ thấy] hơn bốn mươi người dùng phương pháp đọc kinh, niệm Phật, niệm đến mức đều trị lành bệnh. Nguyên nhân gì vậy? Chính là do nguyên nhân này, chứng minh một câu đức Phật thường nói trong các bộ đại kinh: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Cổ đại đức nói, mà tôi cũng thường nói: Thế giới này và thế giới Cực Lạc với thế giới Hoa Tạng có gì sai biệt? Chẳng có mảy may sai biệt! Vì sao hiện tướng bất đồng? Do tâm bất đồng. Thiện tâm, sẽ chẳng có gì bất thiện. Tâm bất thiện, chẳng có thứ gì là thiện! Nếu chúng ta muốn sống tự tại, sống mỹ mãn, quý vị chớ nên nghĩ tới điều ác, hãy nghĩ tới điều lành!

Trong thế gian, chẳng có người nào không phải là thiện nhân! Vì sao? Bồn tánh vốn lành! Tam Tự Kinh được mở đầu bằng câu: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh. Bồ Tát Giới Kinh đã nói rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều là cha mẹ của ta trong quá khứ, là vị lai chư Phật*”. Há có lẽ nào chẳng tôn trọng ư? Lẽ nào có thể đắc tội cho được? Ai nấy tôn trọng lẫn nhau, ai nấy kính yêu,

quan tâm lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, thế giới này chính là thế giới Cực Lạc. Lòng người biến thành lành, hành vi biến thành lành, núi, sông, đại địa chẳng có gì bất thiện!

Gần đây nhất, có các vị đồng tu tặng cho tôi một ít rau xanh, rau xanh ấy ăn hết sức ngon. Vun trồng như thế nào? Họ kể với tôi, vun trồng bằng cách cho nó nghe Phật hiệu, đúng là khác hẳn. Ở Úc, trong vườn rau của chúng tôi, tất cả hết thảy các thứ rau đều được nghe Phật hiệu. Có khi còn nghe giảng kinh; vì thế, rau dưa tăng trưởng tốt đẹp hơn ngoài chợ nhiều. Người trong các chợ rau trông thấy, [sẽ thắc mắc]: “Rau này từ đâu ra vậy? Vì sao phát triển tươi tốt dường ấy?” Thiệm niệm, chẳng có gì khác! Cây cối, hoa cỏ đều được tưới tắm bằng kinh, bằng Phật hiệu. Chúng tôi đã làm vài năm, mọi người đều thấy hiệu quả, nhưng chính bản thân chúng ta vẫn chẳng chuyển nổi cảnh giới, là do nguyên nhân nào? Tập khí quá nặng! Thường là vừa tiếp xúc bèn quên sạch bách; xong chuyện, lại suy nghĩ, lại hối hận, ăn năn! Đây là chỗ sống chẳng thể chuyên thành chín, công phu chẳng đủ, vẫn phải đổ công phu sâu hơn!

Càng quan trọng hơn là thời thời khắc khắc biết buông xuống. Chúng ta thấy kẻ khác làm chuyện không tốt, trong tâm dấy lên ý niệm muốn giáo huấn kẻ đó. Hễ ý niệm ấy vừa mới dấy lên, hãy buông xuống. Rèn luyện từ chỗ này; đây thật sự gọi là học Phật, thật sự rèn luyện công phu. Ta đối xử tốt với kẻ khác! Tốt cũng buông xuống. Chẳng lẽ người ấy phạm lỗi mà ta chẳng nói cho người ấy biết? Sau vài ngày rồi mới nói với người ấy. Nay quý vị nói với họ, quý vị đang bực bội, ứa gan, lời lẽ chẳng dễ nghe! Vài ngày sau, sẽ dịu đi, quý vị có thể nói dịu dàng, mềm mỏng với kẻ đó, sẽ khác hẳn! Vì thế, nhất định phải [đợi cho] đến khi chính mình tâm bình khí hòa rồi mới nói với kẻ ấy, giúp đỡ người ấy, họ sẽ tiếp nhận rất dễ dàng, sẽ cảm kích quý vị! Nay tuy quý vị nói với người ta, nhưng khi ngôn ngữ và thái độ rất thô tháo, kẻ ấy sẽ phản kháng, chẳng thể cảm kích quý vị. Thậm chí về căn bản, chẳng thể tiếp nhận, sẽ dấy lên tranh cãi. Vậy là chẳng có ý nghĩa chi hết! Vì thế, buông xuống là có lý, chẳng phải là vô lý. Quý vị phải có trí huệ, phải thật sự luyện tập công phu ở chỗ này, bất luận gặp chuyện gì, đều phải thường nhớ buông xuống.

Chỉ có buông xuống thì mới có thể thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là hiểu rõ, đối với chân tướng sự thật bèn hiểu rõ, quý vị sẽ xử sự chẳng phạm sai lầm, tùy tâm ứng phó, khiến cho kẻ khác tâm phục, khẩu phục. Tâm thái của chính quý vị chánh xác, dùng tâm bình khí hòa để xử trí

mọi chuyện. Chúng ta thường xử trí mọi chuyện sai sót, [là do] tâm chẳng bình, khí chẳng hòa, quý vị hãy ngẫm xem, có hợp lý hay chẳng? Vì sao dùng lời lẽ tốt lành để khuyên người ta, người ta lại phản bác, vẫn không tiếp nhận? Nhất định phải quay lại suy xét tâm thái, ngôn ngữ, và thái độ của chính mình ngay trong lúc đó, quý vị sẽ hiểu. Vì thế, Phật, Bồ Tát dạy chúng ta buông xuống là có lý. Như vậy thì mới có thể rất nhanh chóng khế nhập cảnh giới của Phật, đạt được sự thọ dụng chân thật trong Phật pháp. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1536

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ mười hai trong tiểu đoạn thứ hai của đoạn thứ sáu trong phần kệ tụng.

(Kinh) Nhược kiến trì chiểu, đương nguyện chúng sanh, ngữ nghiệp mãn túc, xảo năng diễn thuyết.

(經)若見池沼。當願眾生。語業滿足。巧能演說。

(Kinh: Nếu thấy ao chuôm, nguyện cho chúng sanh, ngữ nghiệp trọn vẹn, diễn nói khéo léo).

Bài kệ trong phần trước nói về chuyện thấy “pha trạch”, bài kệ này nói đến “trì chiểu”. Nhìn từ hình tượng thì chẳng sai khác cho mấy. “Pha trạch” cũng là ao, nhưng là ao để chứa nước, cũng có nghĩa là nước chẳng lưu chuyển. Vì thế, trong lời phát nguyện mới nói “nhất vị chi pháp” (pháp một vị). “Trì chiểu” (池沼) là cái ao có nước lưu chuyển, cũng có nghĩa là nó có chỗ để nước chảy vào, và cũng có chỗ để tháo nước ra. Chúng ta thường nói là nước lưu động. Ở đây chẳng phải là nước tù đọng. Do vậy, trong phần phát nguyện bèn nói: “Xảo năng diễn thuyết” (Có thể khéo diễn nói), vì nước của nó lưu động, từ một phía chảy vào, chảy ra từ phía khác, nước là lưu động. Sai khác ở chỗ này! Nước chảy vào, ví như chúng ta tu học Phật pháp, tiếp nhận giáo huấn của Như Lai. “Chảy ra” thì giống như chúng ta cũng có thể hưởng pháp lợi sanh. Như trong kinh giáo, đức Phật thường dạy chúng ta hai câu rất quan trọng. Kinh Kim Cang chỉ có năm ngàn chữ, văn tự không nhiều lắm, câu này được nhắc đến mười mấy lần, người đọc kinh Kim

Cang nhất định đều rất quen thuộc: “*Thọ trì đọc tụng, vì người khác diễn nói*”. Hai câu này quá trọng yếu. Khi nước chảy vào bèn thọ trì, đọc tụng; khi chảy ra, sẽ vì kẻ khác diễn nói. Vì thế, quý vị thấy nguyện ở đây tương ứng với điều này, phát nguyện tương ứng với chuyện này khi trông thấy ao.

“*Đương nguyện chúng sanh*”, nguyện là tự nhiên. Mỗi lần chúng tôi đều phải đề cập [điều này], vì thính chúng trong đạo tràng chẳng cố định, gần như mỗi ngày đều có những khuôn mặt mới, có các đồng tu mới đến. Nhất là từ Trung Quốc Đại Lục, từ các nơi ở hải ngoại đến nơi đây thăm viếng. Nguyện của các vị Bồ Tát ở đây chẳng phải là Bồ Tát bình phàm, mà là các vị Pháp Thân Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm, chúng ta thường gọi các Ngài là Pháp Thân đại sĩ. Trong Lục Tức Phật của Thiên Thai đại sư, những vị [Bồ Tát] này là Phần Chứng Tức Phật. Vì thế, các Ngài là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Phật trong mười pháp giới, cao nhất trong mười pháp giới là Phật pháp giới, vị Phật ấy là Tương Tự Tức Phật, so với Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Tạng, vẫn thấp hơn một bậc. Vì sao? Vị ấy chưa phá vô minh, chưa chứng đắc Pháp Thân. Vì thế, là Tương Tự Tức, phải biết điều này! Trong bốn loại Tịnh Độ, Tương Tự Tức chính là cõi Phương Tiện Hữu Dư.

Bọn phàm phu chúng ta hoàn toàn chẳng đoạn phiền não, luân hồi trong lục đạo. Tu hành trong lục đạo mà công phu đắc lực thì gọi là Quán Hạnh Tức, vẫn chưa đạt đến mức Tương Tự. Quán Hạnh là công phu đắc lực. Quán Hạnh Tức mà tu các pháp môn khác thì vẫn chẳng thể thành tựu, vì quý vị chẳng thoát khỏi lục đạo, nhưng trong Tịnh Độ thì hữu dụng. Tịnh Độ thì như thế nào? Có thể vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu là địa vị Tương Tự Tức, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, vãng sanh thế giới Cực Lạc sẽ là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, hoặc Thường Tịch Quang Tịnh Độ, khác hẳn! Vì thế, chỗ thù thắng của Tịnh Độ chẳng thuộc vào hai cõi trên (Thật Báo Trang Nghiêm và Thường Tịch Quang Tịnh Độ), mà là trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư; đây là điều đáng tán thán nhất. Bởi lẽ, bất cứ pháp môn nào, quý vị tu đến Quán Hạnh Tức, khi công phu đắc lực, chẳng thoát khỏi lục đạo, chỉ riêng pháp môn Tịnh Tông là có thể vượt thoát lục đạo! Vì thế, đây là chỗ thù thắng khôn sánh so với Tịnh Độ của tất cả chư Phật, chúng ta phải hiểu đạo lý này!

Trong một đời này, chúng ta hãy tự suy nghĩ, địa vị Tương Tự và địa vị Phần Chứng chắc chắn là chúng ta chẳng làm được! Đây là nói

thật thà! Nhưng Quán Hạnh Tức, chúng ta gọi là “*niệm Phật công phu thành phiền*”, Thiện Đạo đại sư đã nói hay lắm: “*Vạn tu, vạn nhân khừ*” (Vạn người tu, vạn người vãng sanh). Cũng có nghĩa là ai nấy đều có thể làm được. Trong một đời này, quý vị có thể thành tựu hay không? Thành tựu địa vị cao cỡ nào? Thiện Đạo đại sư nói hay lắm! Rất nhiều người biết Thiện Đạo đại sư là A Di Đà Phật hóa thân tái lai; các pháp sư Nhật Bản và Đại Hàn đều biết, tôi hỏi họ, [họ đều biết] Ngài có nói câu ấy. Lời Thiện Đạo đại sư đã nói chính là A Di Đà Phật đích thân nói: “*Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, nói chung là do gặp duyên khác nhau*”. Thật vậy, chẳng sai tí nào! Chúng ta liễu giải đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật, chính mình hãy nên có phương hướng và mục tiêu để nỗ lực. Gặp gỡ pháp môn này, khẳng định vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cũng chẳng sót một ai! Quý vị chẳng thể vãng sanh là do ngay cả công phu thành phiền quý vị vẫn chưa đạt tới. Công phu thành phiền là Quán Hạnh Tức. Đã đạt tới công phu thành phiền, phải tăng tấn hơn!

Nói thật ra, hiện thời, chúng ta gặp duyên thù thắng khôn sánh. Thật vậy! Nếu quý vị thật sự chịu hành, trong đời này có thể vãng sanh cõi Thường Tịch Quang hay chăng? Có thể sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm hay không? Câu trả lời là khẳng định, có thể! Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Lời này đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, rất đơn giản. “*Hết thấy chúng sanh*” bao gồm quý vị và tôi trong đó, vốn thành Phật! Kinh Hoa Nghiêm đã nói [như thế], mà kinh Viên Giác cũng nói [như vậy]. Vì sao nay biến thành nông nổi này? Vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng, cho nên thành ra nông nổi này! Do vậy mới có tam đồ, mới có lục đạo. Tam đồ lục đạo quyết chẳng phải là chân thật, đấy là huyền tướng, sau khi đã mê mới có, sau khi đã giác sẽ chẳng có. Trong Chứng Đạo Ca, quý vị thấy Vĩnh Gia đại sư đã nói rất hay: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên*” (Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, giác rồi ba cõi rộng toang hoang). “*Vô đại thiên*” là ngay cả mười pháp giới đều chẳng có, phải biết điều này!

Chúng ta tăng tấn như thế nào? Trong các buổi giảng, tôi đã nói rất nhiều lần. Đức Phật dạy chúng ta, căn bệnh của chúng ta là chấp trước, là phân biệt, là vọng tưởng, quý vị chỉ cần trừ khử những thứ ấy. Nếu chúng ta có thể đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, đối với hết thấy người, sự, vật, từ nay trở đi chẳng còn chấp trước nữa,

kê cả thân ta và cái ta sở hữu, tức ngã sở, đều chẳng chấp trước, hãy buông xuống, niệm Phật vãng sanh sẽ chẳng phải là [sanh vào] cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mà là gì? Cõi Phương Tiện Hữu Dư. Chẳng phải là tầng tán u? Lại có thể tiến thêm một bước nữa là phân biệt cũng đoạn trừ. Không chỉ là ta chẳng có chấp trước, mà đối với sân la vạn tượng thuộc vào pháp thế gian và xuất thế gian, đều chẳng phân biệt. “*Chẳng phân biệt*” không phải là chẳng biết, mà là chiếu kiến. Trong cách nhìn của lũ phàm phu chúng ta có phân biệt; trong cái thấy của vị ấy chỉ có Chiếu, chẳng có phân biệt. Ví như mắt chúng ta thấy sắc, thấy rõ ràng, rành rẽ, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, đấy là gì? Đấy là Bồ Tát! Bồ Tát vãng sanh vẫn là sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, nhưng thuộc địa vị cao. Trong cõi Phương Tiện Hữu Dư cũng có ba bậc, chín phẩm, [thuộc về] Thượng Phẩm Thượng Sanh.

Nếu phá một phẩm vô minh, vô minh là vọng tưởng, vọng tưởng gì vậy? Khởi tâm động niệm. Trong hết thấy các cảnh duyên, chúng ta không khởi tâm, chẳng động niệm, quý vị niệm Phật sanh về Tây Phương Tịnh Độ sẽ chẳng phải là cõi Phương Tiện Hữu Dư, mà là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chẳng sai khác thế giới Hoa Tạng tí nào, chính là Nhất Chân pháp giới, là bậc Pháp Thân đại sĩ. Chúng ta có thể chứng đắc Pháp Thân đại sĩ hay không? Chỉ cần quý vị làm được ba chuyện này, hãy buông xuống, triệt để buông xuống, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, chẳng khởi tâm, không động niệm. Chư vị phải ghi nhớ: Không chấp trước, quý vị sẽ chứng quả A La Hán; chẳng phân biệt, quý vị sẽ chứng quả Bồ Tát. Chẳng khởi tâm, không động niệm, quý vị sẽ thành Phật. “*Thành Phật*” chính là Pháp Thân đại sĩ như đang được nói trong kinh này. Quý vị chẳng phải là chứng đắc viên mãn, mà là phần chứng. Xác thực là thật, chẳng giả, vì sao? Quý vị dùng chân tâm, chư Phật Như Lai đều dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm. Nhưng khởi tâm động niệm, cái tâm sẽ là vọng tâm, chân tâm biến thành vọng tâm, điều này hết sức vi diệu. Hễ khởi tâm động niệm [chân tâm] sẽ biến [thành vọng tâm]. Vọng tâm là gì? Thuật ngữ Phật pháp gọi nó là A Lại Da Thức. Chân Như bản tánh chỉ cần khởi tâm, động niệm liền biến thành A Lại Da Thức. Phật pháp nói “*do một niệm bất giác mà có vô minh*” nhằm nói về chuyện này.

Nếu chúng ta luyện công phu sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần chẳng khởi tâm, không động niệm. Chư vị phải biết: Nếu trong tâm quý vị còn có “ta chớ nên khởi tâm, đừng nên động niệm”, quý vị đã khởi tâm động niệm mất rồi! Đấy chính là như Lão Tử đã nói: “*Đạo khả đạo,*

phi thường đạo; danh khả danh, phi thường danh” (Cái đạo mà có thể diễn tả, chẳng phải là đạo thường hằng. Cái danh có thể gọi tên được thì chẳng phải là danh thường hằng), nhà Phật nói: “*Ngôn ngữ dứt bật, tâm hành xứ diệt*”, chính là cảnh giới này. Thật sự chẳng khởi tâm, không động niệm. Khi ấy, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều là “*chiếu kiến*”. “*Chiếu kiến*” là thấy chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là gì? Không và Hữu bất nhị, tức là như Tâm Kinh đã nói, quý vị hoàn toàn minh bạch: “*Sắc chính là Không, Không chính là Sắc. Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng giống như thế*”. Quý vị thấy được toàn bộ. Gần đây nhất, khoa học hiện thời mới phát hiện, Sắc là vật chất, vật chất từ đâu mà có? Từ trong Vô sanh ra Hữu, từ Hữu trở về Vô. Đại khái là khoa học đã suy diễn từ Toán Học, nhưng không biết làm thế nào để hiển thị rõ ràng cảnh giới ấy! Thật ra, cảnh giới ấy ở ngay trước mắt, hết sức rõ rệt, quý vị chẳng nhìn thấy đó thôi! Vì sao chẳng nhìn thấy? Do quý vị khởi tâm động niệm. Chỉ cần chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, sẽ giống như kinh Pháp Hoa nói là “*Phật tri, Phật kiến*”, [tri kiến của] quý vị chính là Phật tri Phật kiến, quý vị vốn sẵn là Như Như Phật.

Thiền Đạo đại sư nói: “*Nói chung là do gặp duyên khác nhau*”, quý vị có tin tưởng hay chẳng? Chẳng sai tí nào! Gặp kinh Hoa Nghiêm chính là nhân duyên vô thượng. Bài kệ khai kinh chính vì kinh này mà viết: “*Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến văn đắc thọ trì*”. Ba chữ này trọng yếu. “*Đắc thọ trì*” là như dòng nước chảy vào cái ao của quý vị, được thọ trì. “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, quý vị đạt được thọ dụng, hoàn toàn hấp thụ. Sau đây mới có thể đại từ đại bi, “*ngàn xứ nguyện cầu, ngàn xứ ứng*”, vì hết thấy chúng sanh mà biểu diễn. Biểu diễn cho chúng sanh trông thấy, vì người khác diễn nói. “*Diễn*” (演) là làm ra, làm ra gì vậy? Thể hiện ta đã buông xuống, thể hiện ta chẳng chấp trước. Ta chẳng có chấp trước, ta chẳng có phân biệt, ta chẳng có khởi tâm động niệm, làm ra [cho người khác thấy].

Thích Ca Mâu Ni Phật nêu gương cho chúng ta nhìn vào, chúng ta học Phật thì học theo ai? Học theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật ở nơi đâu? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chính là sự biểu hiện của Thích Ca Mâu Ni Phật. Hằng ngày, Thích Ca Mâu Ni Phật đi ra ngoài, đoạn này toàn nói về những nhân vật và cảnh quan mà ta trông thấy trên đường đi khát thực hằng ngày, trông thấy những thứ ấy. Sau khi quý vị thấy xong, trong tự tánh tự nhiên có phản

ứng, hoàn toàn chẳng phải là “ta nguyện hết thảy chúng sanh”, [nếu thấy chính mình có phát nguyện, tức là] quý vị vẫn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Do vậy, trong “*đương nguyện chúng sanh*” ở đây, chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chính là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, là phản ứng tự nhiên!

Tôi thường dùng thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng để chúng tỏ cùng quý vị. Ông ta làm thí nghiệm mười một năm, nước là khoáng vật, biết nước có thấy, nghe, hay, biết. Tôi còn bảo ông ta: “Thấy, nghe, hay, biết, đã được ông trắc nghiệm tìm ra, nó còn có sắc, thanh, hương, vị. Đối với sắc, thanh, hương, vị, nay ông chỉ thấy sắc tướng, chứ âm thanh, mùi, vị, ông chưa thí nghiệm được”. Tôi nói: - Ông vẫn phải nỗ lực, chắc chắn là có sắc, thanh, hương, vị. Vì sao? Tất cả hết thảy các hiện tượng là pháp tướng, pháp tướng do đâu mà có? Pháp tướng do Pháp Tánh biến ra. Pháp Tánh có thấy, nghe, hay, biết, có sắc, thanh, hương, vị, chúng vốn sẵn có. Trung Quán Luận nói “*bát bát*” là để hình dung những thứ này. Những thứ này được gọi là “*linh tánh*”. Chúng ta gọi chúng là “*linh tánh*”. Sắc, thanh, hương, vị, thấy, nghe, hay, biết, chính là linh tánh, là bản tánh. “*Bát sanh, bát diệt, bát lai, bát khứ, bát thường, bát đoạn, bát nhất, bát dị*” (Chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng một, chẳng khác) trong giáo pháp Đại Thừa đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, chúng ta thấy đều có. Nếu quý vị thấy đều buông xuống; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống, Tánh Đức sẽ hiện tiền viên mãn, chẳng có một tí chướng ngại nào! Sắc thân của chúng ta là Pháp Tướng, mỗi tế bào đều có thấy, nghe, hay, biết, mỗi sợi lông, mảy tóc cũng có thấy, nghe, hay, biết, mà cũng có sắc, thanh, hương, vị. Tâm địa thanh tịnh, nó hoàn toàn bình thường, bình thường là gì? Bình thường là sẽ chẳng lão, chẳng có sanh, lão, bệnh, tử, đó là bình thường. Hễ có sanh, lão, bệnh, tử thì là bất bình thường.

Do vậy có thể biết, công phu tu hành của chúng ta vẫn chưa đủ. Nếu là đầy đủ, lúc tôi hai mươi sáu tuổi đã học Phật, năm nay quý vị nhìn vào dáng vẻ của tôi, chần chẫn vẫn giống hệt như lúc hai mươi sáu tuổi. [Có hình dáng già theo năm tháng như hiện thời] tức là công phu tu tập của tôi chẳng đủ. Nếu tôi thật sự thực hiện công phu đầy đủ, hai mươi sáu tuổi bèn đạt tới cảnh giới này, [hình dáng sẽ] vĩnh viễn là hai mươi sáu tuổi. Nó biến như thế nào? Biến từ chỗ nào? Biến từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; hễ quý vị có những thứ ấy, cái tâm sẽ biến, đấy là gì? Đấy là thức. Vì thế, nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”.

Quý vị chỉ có tâm hiện, chẳng có thức biến, đây là điều bình thường nhất. Nay chúng ta đối với tầng cao nhất này, tức là đối với vọng tưởng chẳng đoạn được, thật sự khó khăn! Đoạn vọng tưởng, quý vị sẽ chứng đắc địa vị Pháp Thân Bồ Tát, tối thiểu cũng là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo, chẳng có chuyện gì nữa, thật sự là bất sanh, bất diệt! Chẳng đạt được điều này, đối với hai tầng dưới, chúng ta nỗ lực thì sẽ có thể làm được, tức là chúng ta chẳng phân biệt, chẳng chấp trước!

Cái tâm phân biệt, tâm chấp trước của tôi ít hơn, nhẹ hơn người bình phàm. Vì thế, người khác thường hỏi tôi: “Thưa pháp sư! Thầy dùng gì để bảo dưỡng thân thể?” Tôi chẳng dùng chi hết. Nếu nói là có, nói theo kiểu hiện thời, sẽ là dùng ý niệm để bảo dưỡng thân thể. Ý niệm là gì? Tâm thanh tịnh. Trong những năm qua, tôi đã đề xuất “*thuần tịnh, thuần thiện*”. Tâm địa phải thanh tịnh, phải thiện lương, đây là sự bảo dưỡng tốt nhất. Tâm địa thanh tịnh, thiện lương, chẳng bị bên ngoài quấy nhiễu, chẳng bị bên ngoài nhiễm ô. Tâm địa từ bi, từ bi có thể giải độc. Do vậy, bảo dưỡng phải dùng chính mình, chẳng cậy vào bên ngoài. Bất cứ thứ gì bên ngoài, thưa cùng quý vị, đều có tác dụng phụ! Khá nhiều người chẳng hiểu đạo lý này. Do đó, có rất nhiều đồng tu từ Trung Hoa mang những món đồ bỏ đến biếu tôi, tôi bảo họ: “Những món thuốc bỏ này tôi đều dùng làm quà tặng để biếu người khác, bản thân tôi chẳng cần mấy may!” Thứ gì cũng đều không cần, chẳng có mấy may tác dụng phụ nào!

Hình tướng nhằm biểu diễn. Ngạn ngữ có câu nói: “*Bồ Tát, Bồ Tát, niên niên thập bát*” (菩薩菩薩，年年十八，Bồ Tát năm nào cũng là mười tám tuổi), thật vậy, chẳng giả! Trong quá khứ, khi tôi giảng kinh, đã có nói: “Tôi hai mươi sáu tuổi học Phật, tâm thái vĩnh viễn giữ ở lứa tuổi hai mươi sáu. Nếu quý vị mười bảy, mười tám tuổi học Phật, vĩnh viễn giữ ở tuổi mười bảy, mười tám. Sự thật này đã nghiệm nhiên được các nhà khoa học dùng phương pháp khoa học để chứng minh, khó có thay! Quý vị trông thấy điều này mà chẳng tin tưởng, vậy là chẳng có cách nào cả! Bởi lẽ, ưu tư có thể làm cho con người già khòm, con người chớ nên có ưu lự, chớ nên có tham dục. Quý vị nói “*ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*”, tôi thường nói: “Mười sáu chữ ấy đều chớ nên có, hãy triệt để buông xuống, quý vị sẽ đắc đại tự tại”. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nêu ra cương lĩnh tu học mà quý vị sẽ đạt được, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Quý vị nhìn vào tựa đề kinh, tựa đề kinh là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm, đó là nói về quả. Cái nhân là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Trong tựa đề

kinh có nhân và có quả. Chúng ta phải như thế nào để đạt được tâm thanh tịnh?

Buông xuống hết thấy chấp trước, tâm sẽ thanh tịnh. Buông xuống hết thấy phân biệt, tâm sẽ bình đẳng. Buông xuống khỏi tâm động niệm, sẽ giác, Tông Môn nói là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Đây chính là ý nghĩa được bao hàm trong bài kệ về ao chuôm này. Quý vị thấy nước từ bên này đổ vào, từ bên kia tuôn ra. “*Đổ vào*” là tin, nhận, phụng hành. “*Chảy ra ngoài*” là vì người khác diễn nói, nêu lên thí dụ này. Do vậy, trong phần phát nguyện, đã nói đặc biệt rõ ràng: “*Ngữ nghiệp mãn túc, xảo năng diễn thuyết*” (Ngữ nghiệp trọn đủ, có thể khéo diễn nói). Chúng ta có cần phải đọc rất nhiều sách hay không? Có phải tìm rất nhiều tài liệu tham khảo hay không? Chẳng cần thiết! Tìm những thứ phiền phức ấy để làm gì? Chúng ta hãy ngẫm xem, Thích Ca Mâu Ni Phật đọc bao nhiêu sách? Ngài nói kinh giáo nhiều ngàn ấy, lưu truyền cho đến hiện tại, Ngài học từ chỗ nào?

Lại nhìn vào Lục Tô Huệ Năng đại sư của Thiên Tông Trung Hoa. Thuở tại thế, Ngài giảng kinh, thuyết pháp hơn ba mươi năm. Ngài chẳng biết chữ, nhưng bất luận hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, quý vị hỏi Ngài, Ngài đều biết rõ. Trước nay, Ngài chưa từng xem kinh giáo nhà Phật. Thiên sư Pháp Đạt niệm kinh Pháp Hoa mười năm, chẳng khai ngộ! Cứ tưởng chính mình ghê gớm lắm, đọc kinh Pháp Hoa suốt mười năm cơ mà! Chúng ta ngẫm xem, mười năm thì đại khái sẽ là hơn ba ngàn bộ. Mỗi ngày niệm một bộ, chẳng thiếu một ngày nào. Mười năm là ba ngàn sáu trăm bộ. Vì thế, khi gặp Lục Tổ, Sư đánh lễ mà đầu chẳng sát đất, Lục Tổ trông thấy, bèn bảo Sư đứng dậy: “Nhất định là ông có điều gì đáng để kiêu ngạo, ông hãy nói cho ta nghe!” Sư liền nói ra: “Tôi đã niệm ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa”, nhưng như thế nào? Sư chẳng hiểu ý nghĩa, hướng về Lục Tổ thỉnh giáo. Lục Tổ bảo: “Ta chưa được nghe bộ kinh ấy, ông hãy đọc cho ta nghe”. Sư quá thuộc, đúng là thuộc kinh lâu lâu. Đọc đến phẩm thứ hai, tức phẩm Phương Tiện, Lục Tổ bảo: “Chẳng cần niệm nữa, ta biết cả rồi!” Tổ giảng đại ý kinh Pháp Hoa cho Sư nghe. Nghe xong, Sư khai ngộ, lại đánh lễ, dập đầu sát đất.

Từ đâu mà Lục Tổ có năng lực ấy? Quý vị có thể đáp được hay không? Trong kinh có nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, từ đây mà có. Quý vị vốn sẵn có, chẳng phải là học từ bên ngoài. Cho đến khoa học kỹ thuật trong hiện thời cũng vốn sẵn có trong tự tánh, chẳng có gì là vật ở ngoài tâm. Chỉ cần quý vị minh tâm

kiến tánh, hễ người khác vừa hỏi, câu giải đáp sẽ tự nhiên xuất hiện! Giống như trong thí nghiệm với nước, chúng ta viết một chữ dán lên bình nước, nó lập tức dấy lên phản ứng. Quan sát kết tinh của nước dưới kính hiển vi, [sẽ thấy] thiện niệm [khiến cho nước kết tinh] hết sức tốt đẹp; do ác niệm bèn hết sức xấu xí, lập tức phản ứng. Đây là Tánh Đức lưu lộ. Có người thường nói nước Đại Bi rất linh nghiệm. Sáng sớm hôm nay, tôi bảo các đồng tu, quý vị thấy cái bình nước này hiện thời chúng ta dán chữ “*A Di Đà Phật*”. Tôi nghĩ chúng ta in một trang chú Đại Bi, dán Đại Bi Chú lên bình nước; nước ấy sẽ là nước Đại Bi.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản đã làm thí nghiệm. Ông ta dùng kinh Pháp Hoa, dùng Tâm Kinh để làm thí nghiệm. Quý vị dùng nước Đại Bi, nếu quý vị phát tâm đại từ đại bi, nước ấy sẽ linh nghiệm khôn cùng! Hiệp Hội của chúng ta xướng suất thực hiện, mọi nhà đều được bình an. Quý vị mời người khác niệm chú Đại Bi, trong ấy vẫn xen tạp vọng tưởng, hiệu quả sẽ bị chiết khấu. Dán Đại Bi Chú vào chén nước, chẳng có tí ti vọng tưởng nào, quý vị hãy ngẫm xem, phân biệt, chấp trước, vọng tưởng thấy đều chẳng có, công lực chẳng biết là to hơn chúng ta bao nhiêu lần! Quý vị hãy chú tâm suy tưởng, lời tôi nói có đúng hay không? Khi chúng ta dùng nước Đại Bi, cùng là một chén nước như nhau, hai người dùng sẽ đạt được hiệu quả khác nhau. Sai biệt ở chỗ nào? Tâm đại bi khác nhau! Nếu ta có mười phần tâm đại bi, ta sẽ có mười phần cảm ứng. Quý vị chỉ có năm phần tâm đại bi, sẽ cảm ứng chỉ có năm phần. Vì thế, khi dùng nước ấy, phải khởi tâm đại bi thì mới hữu dụng!

Trước kia, Chương Gia đại sư đã dạy tôi điều này: Dùng tâm đại từ đại bi niệm chú Đại Bi sẽ có cảm ứng. Nếu chẳng có tâm đại từ đại bi, niệm chú Đại Bi sẽ có lợi, tốt hơn nói lời nhặng nhít, nhưng hiệu quả và lợi ích chân thật chẳng lớn! Nhất định phải là tâm và miệng tương ứng thì mới có thể sanh ra sự cảm ứng đạo giao. Chúng tôi nghe thầy giáo huấn, lúc đó, cảm nhận chẳng sâu đậm như thế. Từ mấy lần sang thăm Nhật Bản, đến thăm viếng phòng thí nghiệm của tiền sĩ Giang Bồn Thắng, mới hoảng nhiên đại ngộ: Đạo lý này quá sâu! Do vậy, chúng ta là thiện tâm, các tế bào và khí quan trên toàn thân sẽ đều thiện. Vì thế, đối với chuyện tu hành, tôi thường nói, lại còn đã nói bao nhiêu năm: Tu hành có công đức gì hay không? Cứ nhìn vào khuôn mặt, nhìn vào thể chất của quý vị, sẽ biết ngay. Điều này giống như gì? Tùy thuộc tâm địa của quý vị là thiện hay bất thiện, nhìn vào kết tinh của nước dưới kính hiển vi sẽ thấy ngay. Thiện tâm thì [nước kết tinh] hết sức đẹp đẽ. Tâm bất

thiện, nó sẽ rất xấu xí. Cùng một đạo lý giống hệt, thiện tâm thì diện mạo của quý vị tốt lành; thiện tâm thì thân thể của quý vị tốt lành, khỏe mạnh, già mà chẳng suy, vẫn hoạt bát y hệt. Đạo lý ở chỗ này!

Hiện thời, để tuyên truyền Phật giáo, nhất định phải thực hiện từ tâm, bản thân chúng ta phải thật sự làm, tướng mạo của chúng ta sẽ biến đổi, thể chất biến đổi. Thân thể vốn chẳng khỏe, nay biến thành rất khỏe. Tướng mạo vốn xấu xí, nay tướng mạo biến thành rất đẹp. Tướng chuyên theo tâm, thể chất cũng chuyên theo tâm. Phật pháp nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Vì thế, phải biểu diễn cho người khác thấy, đặc biệt là trong thời đại hiện tại này, quý vị nói suông, người ta chẳng tin tưởng. Quý vị biểu diễn cho họ thấy, chẳng cần nói, sau khi họ tiếp xúc quý vị, họ thấy quý vị xác thực là khác hẳn, sẽ hướng về quý vị thỉnh giáo. Sau đây, quý vị lại nói rõ cùng họ, họ sẽ có thể nghe lọt tai, chẳng cần phải nói trước với họ. Trước tiên là bày ra hình tướng cho họ thấy. Đây là chúng ta thực hiện từ cái tâm, thực hiện từ cá nhân ta, sau đây mới mở rộng, thực hiện từ gia đình của chính mình!

Lợi ích ấy quá to, nếu quý vị hiểu đạo lý này, tiền thuốc thang trong một đời quý vị sẽ giảm bớt. Vì sao? Chẳng ngã bệnh! Tiền thuốc thang giảm bớt, chớ nên hưởng dùng, phải quyên tặng cho bệnh viện, phải tặng cho rất nhiều người mắc bệnh khổ nạn. Tôi nói: - Kẻ chẳng hiểu đạo lý này, hằng ngày dấy vọng tưởng, hằng ngày làm chuyện tham, sân, si, mạn, cho nên họ bị bệnh tật, chẳng có cách nào chữa trị! Chúng ta đã hiểu, hoàn toàn dùng Phật pháp, Phật pháp là sử dụng tự tánh. Chúng ta dùng phương pháp này, cho nên có thể tiết giảm món tiền ấy. Nhà của quý vị bình an, người một nhà hạnh phúc, thật sự khỏe mạnh, sống lâu. Từ một nhà quý vị, sẽ ảnh hưởng đến dân tộc. Quý vị còn có thân thích, bạn bè, còn có láng giềng, chòm xóm, quý vị phải giúp đỡ họ. Mở rộng như vậy, sẽ khiến cho cả nước được lợi ích, toàn thể thế giới đều được lợi ích. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều chi khác. Vì thế, quý vị nhất định phải biết biểu diễn, diễn chẳng vì chính mình, mà là diễn cho người khác xem. Họ đến thỉnh giáo, quý vị sẽ giải thích cặn kẽ. Nếu họ tin tưởng, có thể lý giải, có thể tin theo, mà cũng có thể y giáo phụng hành, họ sẽ được lợi ích.

Sáu đĩa DVD Sơn Tây Tiểu Viện, lại còn có đĩa Vì Sao Chẳng Thể Ăn Thịt Chúng Nó, tức là không ăn thịt chúng sanh, dường như cũng gồm bốn đĩa, tổng cộng là mười đĩa DVD, tôi nghe nói gần đây trong nước làm rất nhiều. Bộ đĩa Sơn Tây Tiểu Viện từng trình có tới bốn mươi người mắc bệnh chẳng trị được, bệnh viện đã chấm dứt chữa

tri. Họ trở về, đọc tụng kinh Địa Tạng, niệm Phật, nghiêm nhiên là chỉ trong mấy tháng, lại đi kiểm tra, bệnh ung thư chẳng còn nữa! Thân thể khôi phục rất bình thường, làm công việc gì cũng đều được! Nhóm người ấy đông tới bốn mươi người. Vì thế, tôi nghe nói bộ đĩa DVD ấy được lưu thông với số lượng hết sức to lớn, rất nhiều người mong cầu! Đây là gì? Chẳng có gì khác, chính là đạo lý như tôi vừa mới nói với quý vị: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Vì sao quý vị không nghĩ thiện, cứ nghĩ ác?

Vì thế, tướng Phật, tướng Bồ Tát, đọc kinh, niệm Phật chính là tướng thù thắng nhất, có thể chuyển biến các tế bào trên toàn thân quý vị thành tốt đẹp nhất, thù thắng nhất, đẹp đẽ nhất. Tế bào đã tốt đẹp, khí quan bèn tốt đẹp, tức là bình thường, sẽ chẳng có bệnh tật. Bệnh là gì? Bệnh là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến ra; nay đối với vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị thấy đều buông xuống, tướng Phật, tướng Bồ Tát, sẽ khác hẳn! Vì thế, phải nên biết: Thân thể vật chất chẳng có thiện hay ác, giống như nước chẳng có thiện hay ác. Quý vị dùng thiện niệm đối với nó, hãy xem nó hiện bày sự kết tinh. Dùng ác niệm đối với nó, quý vị lại xem kết tinh do nó hiển lộ, khác hẳn! Quý vị hiểu đạo lý này, nói thông thường, thân thể con người có bảy mươi lăm phần trăm là nước. Tôi nói không chỉ là nước, tất cả các hiện tướng, tất cả vật chất, quý vị phải hiểu Pháp Tánh và pháp tướng như trong kinh Phật đã nói. Pháp Tánh ở chỗ nào? Pháp Tánh là pháp tướng, pháp tướng là Pháp Tánh. Pháp Tánh giống như vàng, pháp tướng giống như các món đồ, vàng là đồ vật, đồ vật là vàng. Vàng ở trong đồ vật, đồ vật ở trong vàng, chẳng thể tách rời. Pháp Tánh chẳng có thiện hay ác, pháp tướng cũng chẳng có thiện hay ác. Niệm của quý vị là thiện, nó sẽ biến thành thiện. Niệm của quý vị là ác, nó sẽ biến thành ác.

“*Tối thiện*” là thiện lẫn ác đều chẳng có, đó là cảnh giới của Phật. Có thiện, có ác chính là Đệ Nhị Nghĩa, là cảnh giới từ hàng Bồ Tát trở xuống. Thứ nhất trong mười pháp giới là Phật pháp giới; trong Phật pháp giới chẳng có thiện hay ác, vì sao? Họ chẳng có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là Bồ Tát, chẳng phải là Phật. Khi còn chưa có chấp trước, phân biệt, sẽ rất gần với Phật, tức là Phật pháp giới trong mười pháp giới. Có phân biệt, nhưng còn chưa có chấp trước, sẽ là Bồ Tát pháp giới, Duyên Giác pháp giới, và Thanh Văn pháp giới. Tới khi có chấp trước, hề có chấp trước, sẽ biến thành thiên pháp giới, Tu La pháp giới, nhân pháp giới trở xuống đều có chấp trước. Chấp trước càng nghiêm trọng, càng đọa xuống dưới, đạo lý là như thế đó! Nếu quý vị

tham cứu thấu triệt đạo lý này, sẽ thay đổi dáng vẻ của chính mình, thật sự biến đổi chính mình. Chúng ta thay đổi chính mình, một nhà thay đổi, xóm giềng làng nước thầy đều thay đổi. Người trong thế gian hiện thời bận tâm nhất là làm thế nào để hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa bình, toàn bộ đều đạt được. Chẳng phải là không làm được, thật sự có thể làm được!

Do vậy, xác thực là Phật pháp có thể giải quyết vấn đề hiện thực của chúng ta, có thể giải quyết vấn đề trong cuộc sống, đó là “*trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Người thế gian trong hiện thời cầu phát tài, cầu thăng quan, cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng có gì không cầu được! Chỉ cần quý vị hiểu đạo lý này, hiểu phương pháp, đúng lý, đúng pháp, chẳng có thứ gì không cầu được. Đúng là “*trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Những điều này đều do Chương Gia đại sư truyền dạy khi tôi mới học Phật. Tôi có thể tin tưởng thầy, y giáo phụng hành, những thứ trong mạng [vốn] chẳng có [vậy mà] đều cầu được toàn bộ. Trong mạng chẳng có tài, tuy đời này tôi chẳng có tiền bạc gì, nhưng cuộc sống hết sức tự tại, ăn, mặc, ở, đi lại, không có gì bị thiếu khuyết. Đến tuổi già, nhất là mười mấy năm gần đây, đúng là “*có cầu ắt ứng*”. Nhưng tôi chưa hề cầu vì chính mình, [toàn là] vì chúng sanh khổ nạn mà cầu. Tuy chướng duyên rất nhiều, nhưng chẳng có gì là trở ngại to tát. Những sự thật này chính quý vị đều đích thân trông thấy. [Đã là] chính mắt trông thấy mà vẫn chẳng tin tưởng thì chẳng có cách gì hết. Đích thân trông thấy chính là Tác Chứng Chuyên trong Tam Chuyên Pháp Luân đấy nhé!

Vì lẽ đó, các đồng tu trong đạo tràng của chúng ta nhất định phải khéo tu học. Quý vị hiểu rõ phương pháp và lý luận của kinh Hoa Nghiêm, trong đời này sẽ sống hết sức hạnh phúc, hết sức viên mãn. Vấn đề ở chỗ quý vị có thật sự nghe hiểu đạo lý này hay chẳng? Những điều đã giảng trước kia đều được lưu trữ trong đĩa DVD, nay chúng tôi đã giảng hơn một ngàn năm trăm tập, mỗi tập là hai tiếng đồng hồ, đã giảng hơn ba ngàn giờ rồi! Nay chúng ta đang trong hội thứ hai. Tôi giảng cận kề hội thứ nhất và hội thứ hai. Hội thứ ba là Thập Trụ Bồ Tát, từ hội thứ ba trở đi, tôi sẽ chẳng giảng cận kề. Hiện thời, quý vị thấy một giờ tôi giảng một bài kệ; từ nay về sau, một giờ tôi sẽ giảng hai mươi bài kệ. Vì sao? Nếu với tốc độ này, tôi dự đoán bộ kinh này phải mất ba vạn giờ thì mới có thể giảng xong, thời gian quá dài! Nay tôi có ý nghĩ rút gọn thành giảng bảy ngàn giờ sẽ viên mãn. Vì thế, trong phần sau, tôi sẽ giảng rất mau.

Phân trước phải giảng tỉ mỉ, vì phân trước là cơ sở, giống như xây

nhà. Trước đó, phải đắp nền. Nền nhất định phải kiên cố; từ đó, sẽ xây dựng hết sức dễ dàng. Nếu chẳng xây nền tảng đàng hoàng, quý vị có làm cả đời vẫn chẳng thể thành công! Vì sao? Tín tâm chẳng đủ! Tín tâm trọng yếu nhất. Kinh Kim Cang Bát Nhã dạy: “*Tín tâm thanh tịnh, tắc sanh Thật Tướng*” (Lòng tin thanh tịnh sẽ sanh ra Thật Tướng). Bán tín bán nghi, làm sao quý vị có thể thành tựu cho nổi? Đối với hai hội trước, chúng ta dựa vào đây để kiến lập tín tâm, kiến lập nguyện tâm, kiến lập năng lực lý giải. Từ đây trở đi, thuận buồm xuôi gió, chẳng cần phải nói tỉ mỉ như thế nữa! Vì thế, nếu chư vị chẳng nghe phần trước, chúng tôi có đĩa DVD, quý vị có thể mượn từ Hiệp Hội để xem. Chớ nên coi TV, chớ nên đọc báo chí! Nếu quý vị đọc báo chí, xem tạp chí, chẳng bằng xem kinh Hoa Nghiêm. Nếu quý vị coi TV, sẽ chẳng bằng nghe giảng kinh Hoa Nghiêm. Nếu mỗi ngày quý vị có thể nghe từ bốn tiếng đến sáu tiếng đồng hồ, một năm sau sẽ thay đổi. Hai năm, ba năm, quý vị sẽ nhập cảnh giới; đó gọi là “*gặp duyên bất đồng*”. Hiện thời, cái duyên ấy ở chỗ này, chỉ cần quý vị chịu làm, đó chính là đạo tràng chánh pháp, hiếm có, khó gặp. Ở chỗ này, nếu các đồng học hời hợt, sơ ý, ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ, quý vị nói xem có đáng tiếc lắm hay chẳng?

Chỉ có khế nhập cảnh giới, trí huệ hiện tiền, quý vị mới có thể giải đáp hết thảy các nghi nan tạp chủng, mới biết làm người như thế nào, làm việc như thế nào, tiếp xúc với người khác như thế nào, qua lại với người khác như thế nào, đều có thể đạt đến rốt ráo viên mãn! Bộ kinh này thù thắng khôn sánh, là pháp luân viên mãn, là căn bản pháp luân trong Đại Thừa Phật giáo. Hết thảy các kinh đều là quyến thuộc của Hoa Nghiêm. Nay chúng ta hạ thủ công phu nơi bộ kinh này, học từ căn bản, thật sự nắm được căn bản. Hy vọng các đồng học hiểu rõ, chớ nên ngay trước mặt mà bỏ lỡ đại cơ duyên này! Cơ duyên này chính là “*một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”. A! Chúng tôi nói bài kệ này đến đây. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem bài kệ tụng thứ mười ba:

(Kinh) Nhược kiến cấp tỉnh, đương nguyện chúng sanh, cụ túc biện tài, diễn nhất thiết pháp.

(經)若見汲井。當願眾生。具足辯才。演一切法。

(Kinh: Nếu thấy giếng nước, nguyện cho chúng sanh, trọn đủ biện tài, diễn hết thầy pháp).

Vào thời cổ, nước dùng trong cuộc sống hằng ngày của dân chúng, rất nhiều [trường hợp] toàn là dùng nước giếng. Thời niên thiếu, tôi sống tại hương thôn, trong hương thôn hay trong thành thị đều dùng nước giếng. Đại khái là một con phố, một phường, hoặc một thôn trang, người sống trong thôn trang đông hơn đôi chút, đều có giếng nước. Thông thường là dùng nước từ khe suối, hoặc nước sông. Rất gần chỗ chúng tôi sống, khoảng chừng một dặm đường, có một cái hồ nhỏ, trên thực tế, hồ cũng rất lớn. Vì thế, nói đến nước hồ, chúng tôi đều dùng nước ấy để uống. Gánh một gánh nước khi tôi còn bé là chuyện thường làm. Người bé sức cũng bé, dùng thùng nhỏ, cũng có thể gánh hai thùng mỗi gánh. Khoảng cách là một dặm đường, một dặm đường ước chừng chưa đầy một cây số, [bởi lẽ], dặm của người Hoa chưa đến một cây số. Trẻ nhỏ làm chuyện này. Đối với nước giếng, đương nhiên là có thùng, thả vào trong giếng, có một sợi dây rất dài. Đối với chữ “*cấp tỉnh*”, Thanh Lương đại sư có chú giải chữ Cấp:

(Sớ) Cấp giả, thủ dã, biện tài diễn pháp, do cảnh cấp thủy.

(疏)汲者，取也，辯才演法，猶綆汲水。

(Sớ: “Cấp” là kéo nước, biện tài diễn pháp ví như dùng dây để kéo gàu lấy nước).

“*Cảnh*” (綆) là sợi dây, tức là sợi dây thùng xỏ vào thùng đựng nước. Dùng sợi thùng ấy thả thùng vào trong giếng để lấy nước, có ý nghĩa này. Vì thế, dẫn phát đại nguyện tương đồng, tức là biện tài vô ngại, “*cụ túc*” (具足) là vô ngại. “*Cụ túc biện tài*”: Chư vị nhất định phải biết, “*biện tài*” là đức dụng của trí huệ. Có thể “*diễn nhất thiết pháp*” (diễn hết thầy các pháp). Ở đây, “*diễn*” (演) là biểu diễn, thiên trọng diễn thuyết, thiên trọng vấn đáp. Hết thầy chúng sanh gặp những vấn đề nghi nan đến thỉnh giáo, quý vị đều có thể giải nói cho họ. Lại còn chắc chắn là quý vị có năng lực quan sát căn cơ, vì sao? Những vị được nói đến ở đây toàn là Bồ Tát, từ Thất Tín trở lên. Công phu đoạn chứng của địa vị Thất Tín giống như A La Hán của Tiểu Thừa, nhưng trí huệ và đức năng vượt trội A La Hán quá nhiều. A La Hán làm thế nào cũng chẳng thể sánh bằng được! Nói theo phương diện đoạn phiền não

thì [Thất Tín Bồ Tát] giống như A La Hán, đều là đoạn Kiến Tư phiền não.

Kinh Hoa Nghiêm gọi Kiến Tư phiền não là chấp trước. Vì thế, đối với điều này, chúng tôi chẳng ngại phiền mà nhắc nhở các đồng học, quyết định chớ nên chấp trước. Quý vị thấy trong thế gian này, tất cả các tranh chấp, tất cả các rắc rối, phiền não, hết thảy các hiểu lầm, đối lập, xung đột, toàn bộ đều sanh từ chấp trước. Chỉ cần buông xuống chấp trước, những thứ ấy sẽ hoàn toàn chẳng còn nữa! Buông xuống chấp trước, phiền não bị trừ khử quá nửa; cái còn sót lại, nói theo Phật pháp, sẽ là vi tế phiền não, chứ những phiền não thô nặng chẳng còn nữa, tức là hai mươi sáu món phiền não được nói trong Bách Pháp Minh Môn Luận của Pháp Tướng Tông hoàn toàn chẳng còn nữa! Căn Bản Phiền Não gồm có sáu món là tham, sân, si, mạn, nghi, và ác kiến. Tùy phiền não³⁰ có ba loại là Đại Tùy, Trung Tùy và Tiểu Tùy. Đại Tùy gồm tám món, Trung Tùy gồm hai món (Vô Tàm, Vô Quý), Tiểu Tùy gồm mười món. Hai mươi sáu món phiền não là Căn Bản Phiền Não, toàn là do từ chấp trước mà có. Chỉ cần buông xuống chấp trước, sẽ chẳng có phiền não!

Hai mươi sáu món phiền não ấy chính là cội nguồn của lục đạo luân hồi. Chẳng có những thứ ấy, sẽ chẳng có lục đạo! Chúng ta chớ nên không biết [điều này]. Chẳng buông xuống những thứ ấy, sẽ có lục đạo luân hồi. Hễ buông xuống, lục đạo luân hồi chẳng còn nữa, quý vị bèn vượt thoát lục đạo. Trong pháp Đại Thừa, quý vị có quả vị là Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín theo kinh Hoa Nghiêm, tức A La Hán. Bát Tín là Bích Chi Phật. Cửu Tín là Bồ Tát. Thập Tín chính là Phật trong mười pháp giới, là Tương Tự Tức Phật. Chúng ta có thể làm được hay không? Nỗ lực một chút thì sẽ có thể, chẳng phải là không thể. Thành Phật phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp, cũng có người cần đến vô lượng kiếp, đó là gì? Đó là hình dung buông xuống rất khó, kẻ bình phàm chẳng buông xuống! Quý vị có thể buông xuống, sẽ là anh hùng hào kiệt. Vì thế, chớ chúng ta thờ phụng Thích Ca Mâu Ni Phật được gọi là Đại Hùng Bảo

³⁰ Tùy phiền não (Upakleśa):

1. Tiểu Tùy: Phẫn (phẫn nộ), hận (căm hận), não (bứt rứt, lo lắng), phú (giấu diếm), cuồng (dối trá), siểm (bợ đỡ, nịnh hót), kiêu (kiêu căng), hại (bức hại), tật (ghen ghét), xan (keo kiệt).
2. Trung Tùy: Vô Tàm (không thẹn), Vô Quý (không xấu hổ).
3. Đại Tùy: Bất tín, giải đãi, hôn trầm, phóng dật, thất niệm, tán loạn và oai tri (hiểu biết sai lệch).

Điện. Các vị đến chùa miếu đều thấy Đại Hùng Bảo Điện, trong Đại Hùng Bảo Điện nhất định là thờ Thích Ca Mâu Ni Phật, Đại Hùng là đại anh hùng. Đại anh hùng khác người thường ở chỗ nào? Người thường làm không được, người ấy có thể làm được, bèn gọi là đại anh hùng. Người thường chẳng làm được chuyện gì? Chẳng thể buông xuống tập khí phiền não! Thích Ca Mâu Ni Phật làm được, như tôi vừa mới nói, những chuyện này đều được dạy trong kinh Hoa Nghiêm. Buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt, buông xuống khởi tâm động niệm, sẽ là đại anh hùng!

Thời cô có câu ngạn ngữ như sau: “*Xuất gia phi tướng tướng chi sở năng vi dã*” (出家非將相之所能為也, xuất gia chẳng phải là chuyện mà bậc tướng quân, tể tướng có thể làm được). Tướng (將) là gì? Nguyên soái. Tướng là (相) gì? Chính là Tổng Lý (總理, Thủ Tướng) của quốc gia trong hiện thời. Làm Thủ Tướng còn dễ dàng, chứ buông xuống chấp trước, phân biệt, vọng tưởng, chẳng dễ dàng đâu nhé! Người xuất gia làm chuyện gì? Buông những thứ ấy xuống! Vì thế, tướng quân và tể tướng chẳng thể buông xuống được, người xuất gia có thể buông xuống, đó là chuyện tướng quân và tể tướng chẳng thể làm, có ý nghĩa này. Nếu người xuất gia mà ngay cả chuyện này chẳng buông xuống được, có gì khác biệt hạng phạm phu tục tử thông thường đâu nhỉ? Có khác gì đâu? Nói chung, chư vị phải hiểu đạo lý này. Trong Phật môn có câu nói: “*Thí chủ nhất lap mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn*” (Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liễu đạo, mang lông, đội sừng đên). Quý vị cứ tưởng là cơm trong chùa dễ nuốt lắm ư! Trong các buổi giảng, tôi cũng nói đến chuyện này rất nhiều!

Người xuất gia đi khát thực từng nhà xin được bát cơm này, chẳng giống như kẻ ăn mày xin một chén cơm bên ngoài! Khác nhau ở chỗ nào? Kẻ ăn mày xin một chén cơm, người ta cho hẳn là vì thương xót, tuyệt đối chẳng có bất cứ lòng mong cầu được báo đền. Vì thế, quý vị có thể tiếp nhận, không sao hết? Người xuất gia tiếp nhận cúng dường khác hẳn, người ta đối với quý vị bằng cái tâm cung kính, chẳng phải là thương xót, chẳng phải là thấy quý vị đáng thương, chẳng phải là đồng tình với quý vị. Họ có lòng cung kính, có niềm mong mỏi được báo đáp. Họ cúng dường quý vị là hy vọng quý vị thành tựu đạo nghiệp, sẽ độ họ! Họ có lòng kỳ vọng to lớn đối với quý vị như thế. Nếu quý vị chẳng thể thành tựu đạo nghiệp, hưởng sông sự cúng dường của họ, sẽ như thế nào? Trong tương lai phải trả nợ.

Việc này tuyệt đối chẳng phải là các tổ sư đại đức nói ra để dọa nạt chúng ta, chẳng phải vậy! Tổ sư đại đức là đệ tử đức Phật, đức Phật dạy đệ tử chẳng nói dối, không nói đôi chiều, không nói thêu dệt, không ác khẩu, lẽ nào tổ sư đại đức lại vọng ngữ cho được? Lẽ nào có thể lừa dối chúng ta? Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã nói rất hay: “*Như Lai là bậc chân ngữ, thật ngữ, như ngữ*”. “*Chân*” là chẳng giả, “*thật*” là chẳng hư dối, “*như ngữ*” nghĩa là “hoàn toàn là chân tướng sự thật, chẳng thêm, chẳng bớt”. Chớ nên coi thường, để sau này quả báo hiện tiền, quý vị hối hận cũng chẳng kịp!

Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, duyên của chúng ta thù thắng khôn sánh, gặp gỡ gì vậy? Gặp đạo dễ hành! Tịnh Độ Tông là đạo dễ hành. Đối với các pháp môn khác, quý vị mong thành tựu trong một đời, đúng là chẳng dễ dàng, vì sao? Phải đoạn phiền não. Quý vị thấy kinh giáo đã nói, đoạn hết tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới thì mới chứng quả Tu Đà Hoàn. Trong Đại Thừa, kinh Hoa Nghiêm nói địa vị Sơ Tín Bồ Tát. Địa vị Sơ Tín Bồ Tát đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc. Chúng ta có đoạn hay không? Nếu chúng ta đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc, quý vị mới là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín. Tuy là Sơ Tín, cũng rất lỗi lạc. Vì sao? Quý vị dựa vào dòng thánh nhân. Trong bài kệ thứ mười thuộc phần trước, đã nói “*đắc dự pháp lưu*”, tức là từ địa vị Sơ Tín trở lên. Trong ba món Bất Thoái, quý vị chứng đắc Vị Bất Thoái. Chỉ cần quý vị tiến nhập, vĩnh viễn sẽ chẳng thoái chuyển. Vì thế, vị ấy (người đã đoạn Kiến Hoặc) là thánh nhân. Tuy chưa ra khỏi tam giới, sau khi đã nhập (đã dựa vào dòng thánh), sẽ được bảo đảm: Khi đức Phật chưa xuất thế, sẽ bảy lần qua lại cõi trời và nhân gian, chứng quả A La Hán. Khi chẳng có Phật xuất thế, sẽ chứng quả Độc Giác. Chẳng cần tới lần thứ tám, ở trong cõi trời hay nhân gian, quyết định chẳng đọa ba ác đạo.

Vậy thì nếu quý vị hỏi, vị ấy có cái nhân của ba ác đạo hay chẳng? Có chứ! Vì sao chẳng đọa? Vị ấy vĩnh viễn chẳng làm chuyện tham, sân, si, mạn. [Vì thế], chẳng có duyên! Tuy có nghiệp nhân của ba ác đạo, chẳng có duyên; nhân mà chẳng có duyên, chẳng thể dấy lên hiện hành, chẳng thể kết quả, đạo lý ở chỗ này! Nói cách khác, từ Sơ Quả trở lên, tâm địa thiện lương, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” chưa trọn hết, vị ấy được chút phần. Nếu nhìn theo kinh Hoa Nghiêm, có tất cả năm mươi một giai vị Bồ Tát, cộng thêm địa vị cuối cùng là địa vị Diệu Giác, thành năm mươi hai địa vị. Chúng ta nói là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” cạn hay sâu cũng chia thành năm mươi hai đẳng cấp. Sơ Tín Bồ Tát chúng

đắc đẳng cấp thứ nhất, Ngài có “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, chẳng phải là không có, [tuy có, nhưng] rất cạn. Tuy rất cạn, hữu dụng! Hữu dụng ở chỗ nào? Trọn chẳng đọa vào ba ác đạo, hữu dụng ở chỗ này!

Nếu chẳng có điểm này, quý vị khởi tâm động niệm vẫn là tham, sân, si, mạn, đều là ích kỷ, đều là thị phi, nhân ngã, vậy là chẳng có cách nào hết! Đây chính là tam ác đạo hiện hành, nhất định sẽ dẫn khởi những chủng tử tập khí của ba ác đạo đã tạo từ thuở trước trong A Lại Da Thức. Trong tương lai, quả báo sẽ là ba ác đạo, cảnh giới hiện tiền! Vì thế, chuyện này chẳng phải do Diêm Vương quyết định, mà cũng chẳng do Thượng Đế quyết định, lại càng chẳng phải là ý nghĩ của Phật, Bồ Tát. Tự làm tự chịu! Do thiện cảm bèn thiện ứng, ác cảm bèn ác ứng. Nói chung là do khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác của mỗi cá nhân. Trong ấy, chắc chắn chẳng có may mắn mê tín, tuyệt đối chẳng phải là nói: “Hễ tin thì có, chẳng tin bèn không. Chuyện này nói chung là những lời hư giả do Thích Ca Mâu Ni Phật, và Phật, Bồ Tát khuyên [chúng sanh] làm lành [mà thoát ra]”. [Nếu nghĩ như vậy], quý vị đã làm lần đặc biệt to tát. Quý vị đã để vượt mất cơ hội tốt đẹp ngàn ấy ở ngay trước mặt! Đây là cơ hội gì? Vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi trong một đời này. Trong luân hồi quá khổ sở, từ vô lượng kiếp đến nay sanh tử lưu chuyển, khổ sở chẳng thể nói nổi! Chẳng thoát ra được, đời này gặp gỡ Phật pháp, nên mới có cơ hội này.

Do vậy, tôi thường nói giáo dục Phật pháp là nền giáo dục thù thắng nhất trong bốn loại giáo dục của thế gian này! Tiên sinh Phương Đông Mỹ đã bảo tôi lời ấy. Cụ đã nói với tôi một câu: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Các đồng học chúng ta đồng đạo như thế ở cùng một chỗ, nay quý vị đều học Phật, quý vị có thật sự hưởng được sự hưởng thụ cao nhất trong đời người hay chẳng? Nếu quý vị hỏi tôi, tôi sẽ trả lời, tôi hưởng thụ được; vì thế, tôi cảm tạ thầy. Trong hết thảy mọi chốn, hết thảy mọi lúc, tôi niệm niệm chẳng lìa thầy, cảm tạ; niệm niệm chẳng lìa khởi hộ pháp, cảm tạ! Đời này, tôi sống trong thế giới cảm ơn, sống trong cảnh giới giáo huấn của Phật, Bồ Tát, chẳng có ngày nào không đọc kinh, chẳng có ngày nào không giảng kinh. Từ lúc xuất gia cho đến hiện tại là bốn mươi tám năm, sang năm sẽ giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, bốn mươi chín năm, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

Trong thế giới này có bị thử thách hay không? Có chứ! So với quý vị, tôi bị thử thách rất nhiều, và cũng rất nghiêm trọng. Tôi có thể hứng chịu, quý vị chẳng thể hứng chịu. Quý vị bị thử thách nhỏ nhỏ đôi chút

bền nguội lạnh tấm lòng, liền ngã lòng. Đây là gì? Quý vị chưa hề nếm pháp vị của Phật pháp. Nếu quý vị đã nếm được, dầu thử thách to cách mấy, vẫn chẳng ngã lòng. Mọi người đều đã từng niệm kinh Kim Cang. Trong kinh Kim Cang có một câu chuyện, tức là chuyện vua Ca Lợi cắt chặt thân thể. Kinh Kim Cang chỉ nhắc tới câu chuyện này đôi chút, nhưng trong rất nhiều bản chú giải, đã chú giải rất cặn kẽ. Câu chuyện cặn kẽ xuất phát từ nơi đâu? Trong kinh Đại Niết Bàn đã nói rất tỉ mỉ, đó là Nhẫn Nhục Ba La Mật đã đạt tới cảnh giới viên mãn rốt ráo.

Bồ Tát, Nhẫn Nhục tiên nhân là Bồ Tát, tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, là một người tốt, thật sự là thuần tịnh, thuần thiện, đối với hết thảy chúng sanh, đối với hết thảy mọi người, chắc chắn chẳng có mảy may ác ý, bị vua Ca Lợi hiểu lầm. Vua Ca Lợi đem Ngài xử tử lăng trì. “*Lăng trì*” (凌遲) có nghĩa là gì? Dùng dao lóc từng miếng thịt trên người, khiến cho Ngài chết như vậy. Chịu tội ấy, chịu sự vũ nhục to lớn ngàn ấy. Nhưng Nhẫn Nhục tiên nhân chẳng có một tí sân khuê nào, đương nhiên càng chẳng báo thù, lại còn phát nguyện: “*Trong tương lai, ta thành Phật, sẽ độ người đầu tiên!*” Nhẫn Nhục tiên nhân là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật, xác thực người được Ngài độ đầu tiên là vua Ca Lợi. Vua Ca Lợi chính là tôn giả Kiều Trần Như trong đời Thích Ca Mâu Ni Phật. Bồ Tát nói bền giữ lời!

Đó thật sự gọi là “*khó nhẫn mà có thể nhẫn*”, chúng ta thâm vào đâu? Nay chúng ta gặp phải bất cứ sự vũ nhục, thương tổn nào, vẫn chẳng đến mức như thời Nhẫn Nhục tiên nhân, thua Ngài xa lắc! Chẳng thể nhẫn thì quý vị tu gì vậy? Khóa trình tu học chủ yếu trong giáo pháp Đại Thừa là Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Bát Nhã, đó là “*tu hành*”. Đại chúng ở chung với nhau, cần phải tuân thủ quy củ là Lục Hòa Kính. Chúng ta có làm được Lục Độ và Lục Hòa Kính hay không? Mỗi ngày phải ghim điều này trong tâm. Nếu ghim Lục Hòa, Lục Độ trong tâm, quý vị sẽ là tâm Bồ Tát. Niệm nào cũng mong thực hành Lục Hòa và Lục Độ, quý vị đang tu Bồ Tát hạnh. [Vận dụng] Bồ Tát tâm và Bồ Tát hạnh để niệm Phật, quý vị nói xem có thể vãng sanh hay không? Năm chắc vãng sanh, chắc chắn là năm chắc!

Nay chúng ta thấy bài kệ này, hiện thời, chẳng dễ thấy giếng nước cho lắm. Hiện nay, mọi người dùng nước máy, nhưng tại nông thôn vẫn có. Chúng tôi cũng dự phòng nước máy bị cúp, tức cúp điện, cắt nước, làm như thế nào? Vì thế, đạo tràng của chúng tôi tại Úc có đào giếng sâu, trong đạo tràng có một cái giếng sâu. Tôi sống ở vùng quê, sân ở nhà quê rất rộng, nếu tính theo Mẫu (畝) của Trung Hoa, sẽ là sân rộng một

trăm bảy mươi mầu. Hương Cảng tính theo Xích (呎)³¹, nói theo Xích thì đại khái là chúng tôi có hơn một trăm vạn Xích. Một mầu Anh (Acre) là bốn vạn Xích. Chúng tôi có hai mươi tám mầu Anh, tức là hai mươi tám lần bốn vạn Xích. Vì thế, rất lớn, chúng tôi đào hai cái giếng sâu. Rất nhiều đồng tu biết, châu Úc thiếu nước; trong mùa khan hiếm nước, hoa, cỏ, cây cối trong sân của chúng tôi rất nhiều, nếu dùng nước máy để tưới sẽ là phạm pháp. Khi thiếu nước thì nước máy chỉ có thể dùng để uống, chẳng thể dùng để tưới hoa, tưới cây, chẳng thể được! Chúng tôi dùng nước giếng sẽ chẳng có vấn đề gì, chẳng dùng nước máy!

Nhưng hiện thời giếng nước là giếng sâu, chúng tôi kéo nước đương nhiên là chẳng thể dùng dây thùng, bèn dùng chong chóng, thứ này cũng hết sức tốt. Chúng tôi chẳng dùng ao chứa nước, mà dùng thùng chứa nước rất lớn. Loại thùng chứa nước một vạn gia-luân (gallons). Hình như hiện thời chúng tôi đã làm tất cả mười cái. Nói cách khác, thông thường chúng tôi chứa mười vạn gia-luân nước, cung cấp quanh năm cho ba trăm người chắc chắn chẳng có vấn đề. Nguồn nước rất đầy đủ; đây là dùng nước giếng. Những cái giếng cổ xưa trước kia, ở vùng nông thôn Trung Hoa hãy còn. Năm ngoái tôi có dịp đến thăm miền Nam tỉnh An Huy, đến thăm khu văn hóa Huy Châu, họ còn giữ lại mười mấy thôn trang cũ đã có từ ba trăm năm trước. Quý vị đến đó sẽ thấy trong những thôn trang ấy đều có giếng. Quý vị có thể thấy được cảnh quan ấy.

Pháp ấy phối ứng với giáo pháp Đại Thừa sẽ là “*cụ túc biện tài, diễn nhất thiết pháp*” (trọn đủ biện tài, diễn hết thấy các pháp). “*Biện tài*” như tôi vừa nói chính là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh. Giáo pháp Đại Thừa nói Căn Bản Trí và Hậu Đắc Trí. Căn Bản Trí còn gọi là Thật Trí, chân thật. Hậu Đắc Trí còn gọi là Quyền Trí, phương tiện quyền xảo. Biện tài là phương tiện quyền xảo. Chẳng có Căn Bản Trí, há có Hậu Đắc Trí? Giống như một cội cây to, chẳng có cội rễ, lấy đâu ra cành, lá, hoa, quả? Cành, lá, hoa, quả là Hậu Đắc Trí; vì thế, nó có căn cội. Căn Bản Trí là như thế nào? Kinh Bát Nhã nói rất khá, “*Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết*”. Vô tri là Căn Bản Trí, là Thật Trí; “*không gì chẳng biết*” là Hậu Đắc Trí, là Quyền Trí. “*Cụ túc biện tài*” ở chỗ này là Hậu Đắc Trí.

³¹ Xích chính là chữ người Hoa dùng để dịch chữ Foot trong tiếng Anh. Khi hòa thượng nói một mầu Anh là bốn vạn xích, Ngài có ý nói một phương xích (square foot).

Ở chỗ này, quý vị phải hiểu, trí huệ chân thật sanh từ cái tâm thanh tịnh, chẳng phải học từ bên ngoài. Chúng ta đọc Đàn Kinh, Đàn Kinh có rất nhiều khái thị. Quý vị thấy Huệ Năng đại sư gặp Ngũ Tổ vào thuở ấy, chư vị phải biết, Ngài hai mươi bốn tuổi. Gặp Ngũ Tổ, lần đầu tiên gặp mặt, Sư bèn thưa trình với Ngũ Tổ, Ngài nói: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Đó là gì? Căn Bản Trí. Vì sao biết thường sanh trí huệ? Trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong xử sự, đãi người, tiếp vật, chính mình sẽ biết, chẳng có sai lầm. Hễ có sai lầm, tức là không có trí huệ. Chẳng có sai lầm thì phải là trí huệ. Kinh Kim Cang nói: “*Tin tâm thanh tịnh, ắt sanh Thật Tướng*”. Thật Tướng là Căn Bản Trí. Căn Bản Trí là gì? Căn Bản Trí là tâm thanh tịnh. Do vậy, nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất trong kinh Vô Lượng Thọ chính là năm chữ “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Thanh tịnh là Căn Bản Trí; bình đẳng và giác là Hậu Đắc Trí, là thiện xảo phương tiện.

Tuy giáo pháp Đại Thừa gồm tám vạn bốn ngàn pháp môn, đến cuối cùng, thật sự nhập môn là ba môn. Ba môn ấy chính là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Ở Trung Hoa, tám tông phái Đại Thừa [đều gộp trong] giác, chánh, tịnh, Tam Quy Y nhằm nói đến chuyện này. Tánh Tông, Thiên Tông, đến cuối cùng nhập môn là Giác môn, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cũng có nghĩa là sáu căn đối trước cảnh giới sáu trần, chẳng khởi tâm, không động niệm. Chư vị phải biết: Chẳng khởi tâm, không động niệm là đại triệt đại ngộ, là minh tâm kiến tánh. Giáo Hạ đạt đến cảnh giới này, sẽ chẳng gọi là Giác, mà gọi là chánh tri chánh kiến, đại khai viên giải. Do chánh tri chánh kiến, cho nên Giáo Hạ đi vào từ cửa Chánh. Quý vị thấy Chánh môn và Giác môn có gì phân biệt? Chẳng có phân biệt! Tịnh Độ Tông và Mật Tông, hai tông phái này từ Tịnh môn mà vào, là tâm thanh tịnh, đúng là khá thuận tiện, kể cả Mật Tông. Từ Giác môn thì xác thực phải là bậc thượng thượng căn. Đối tượng được tiếp dẫn bởi Lục Tổ là bậc thượng thượng căn. Do vậy, quý vị thấy trong một đời Ngài, hơn ba mươi năm truyền pháp, độ sanh, có bốn mươi ba người thật sự minh tâm kiến tánh. Những người ấy Đàn Kinh đều có chép tên, bốn mươi ba vị đấy nhé! Chẳng dễ dàng, bậc thượng thượng căn đấy!

Quý vị chẳng phải là bậc thượng thượng căn, chẳng có cách nào hết, chẳng thể tiếp nhận. Cũng có nghĩa là chẳng có cách nào đoạn hết khởi tâm động niệm! Quý vị có thể đoạn chấp trước, có thể đoạn phân biệt, tức là quý vị có thể đoạn Kiến Tư, có thể đoạn Trần Sa phiền não, chẳng đoạn Vô Minh. Vô minh là khởi tâm động niệm, quá khó khăn,

chẳng phải là kẻ bình phàm mà hòng làm được. Giáo Hạ thì kẻ căn tánh trung thượng đều được, chẳng có vấn đề! Họ tiến dần dần, từ cạn đến sâu, chẳng phải là đốn ngộ, giống như đi học, từ lớp Một, dần dần tiến lên lớp Hai. Thiền Tông chẳng phải vậy, Thiền Tông muốn một bước lên trời, chẳng có tầng cấp. Tiên cao hơn từng bước cũng rất khó, phải tốn thời gian rất dài; vì thế, cũng là chuyện khó khăn. Tịnh Tông chẳng phải là thượng thượng căn, mà cũng chẳng phải là trung thượng căn, hạ hạ căn vẫn có thể tu, chẳng cần đọc rất nhiều kinh điển. Thậm chí nói “*chỉ cần một câu Phật hiệu, quý vị cứ thật thà niệm, niệm cho đến khi cái tâm thanh tịnh thì sẽ thành công*”.

Chư vị phải biết bí quyết này. Chúng ta niệm Phật nhằm mục đích nào? Mục đích là mong niệm sao cho đạt được cái tâm thanh tịnh. Nói cách khác, bất luận phiền não gì hay chuyện gì, quý vị hễ gặp phải bèn “*Nam-mô A Di Đà Phật*”, đổi ý niệm ấy thành A Di Đà Phật, đó gọi là niệm Phật. Vừa niệm Phật, lại còn vừa dấy vọng tưởng, không được rồi! Đây chẳng phải là niệm Phật, giả trá, chẳng thật, sẽ như cổ đại đức bảo: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, gào toác cổ họng vẫn uống công*”. Thật sự biết niệm Phật, ví như gặp chuyện vừa ý, trong tâm rất vui sướng, bèn “*nam-mô A Di Đà Phật*” để giảm sự vui sướng xuống. Vì sao? Mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn đều là phiền não, được gọi là thất tình, ngũ dục. Sau khi những thứ ấy sanh khởi, sẽ đều là chướng ngại, hãy dùng “*A Di Đà Phật*” để giảm xuống. Chuyện chẳng vừa lòng, chẳng như ý, tâm sân hận dấy lên, hãy “*A Di Đà Phật*” hòng giảm xuống cái tâm sân khuê của ta. Đó gọi là chế phục phiền não. Dùng một câu A Di Đà Phật này, thấy đều quy về A Di Đà Phật, thất tình, ngũ dục, tham, sân, si, mạn, thị phi, nhân ngã, toàn bộ quy vào A Di Đà Phật, sẽ dẹp yên. Tịnh Tông dùng phương pháp này. Nếu quý vị niệm Phật như vậy thì sẽ có hiệu quả.

Người khác hủy báng ta, người khác chửi ta, ta nghe thấy, rất tức giận. “*Nam-mô A Di Đà Phật*”, sự cáu kỉnh tiêu mất, lại giảm ép xuống. Đó gọi là niệm Phật. Cảnh giới hiện tiền, chuyển theo cảnh giới, chẳng thể không chế tí nào, quý vị hoàn toàn chẳng có công phu niệm Phật. Công phu thành phỉn là gì? Công phu thành phỉn là công phu đắc lực, công phu có thể dẹp yên vọng tưởng và tập khí của quý vị. Chẳng đoạn vọng tưởng, tập khí, nhưng câu Phật hiệu hữu dụng, bất luận ý niệm nào dấy lên, thiện niệm hay ác niệm, một câu Phật hiệu thấy đều dẹp yên. Đó gọi là niệm Phật. Niệm lâu dài, trong tâm có Phật. Trong tâm đã có Phật, khi cảnh giới hiện tiền, tự nhiên sẽ có thể không chế. Tuy có lúc trong

tâm rất bực bội, trong tâm dấy lên một trận như thế đó, nhưng thời gian rất ngắn, gần như mây giây là yên, chẳng có nữa, sẽ tự nhiên hóa giải. Đó gọi là công phu đặc lực. Nếu quý vị vẫn thuận theo phiền não dấy lên hiện hành, khởi tác dụng, công phu của quý vị chẳng đặc lực. Chư vị phải ghi nhớ, không đặc lực sẽ chẳng thể vãng sanh, quan hệ quá lớn! Đặc lực thì mới có thể vãng sanh.

Phải như thế nào thì mới có thể đặc lực? Chẳng cần so đo cùng kẻ khác, chuyện gì cũng xem nhạt nhẽo đôi chút. Nếu thật sự chẳng có cách nào, hãy dùng kinh Kim Cang để giúp quý vị, hãy nghĩ kinh Kim Cang đã dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng. Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Quý vị còn có gì so đo nữa? Vì thế, người khác tán thán quý vị, cũng gật đầu, nói chung là phải cảm ơn người ta. Có tâm hoan hỷ hay chẳng? Chẳng có! Kẻ hủy báng ta, cũng gật đầu, giữ sự lễ độ đối với người ta, có sân khuê hay không? Chẳng có. Đây là phiền não nghiêm trọng nhất, một là tâm hoan hỷ, hai là tâm sân khuê. Chẳng thuận theo ý mình, tâm sân khuê liền dấy lên. Khi hợp ý mình, tâm tham ái bèn dấy lên. Phải biết tham ái và sân khuê đều là phiền não, tham ái là ngã quý đạo, sân khuê là địa ngục đạo. Quý vị tùy thuận cảnh giới ấy mà phát tác, như vậy là quý vị đi vào địa ngục đạo, hoặc đi vào ngã quý đạo. Trong tương lai, sau khi quý vị đã chết, khẳng định sẽ biến thành quý, hoặc biến thành [thân trong] địa ngục, sai lầm quá to!

Hiện thời, A Di Đà Phật cứu chúng ta, cảnh giới ấy hiện tiền, thấy đều quy vào A Di Đà Phật. A Di Đà Phật, ba thiện đạo chẳng có, mà ba ác đạo cũng chẳng có, A Di Đà Phật ở Tây Phương Cực Lạc thế giới. Do đó, quý vị cảm ứng chắc chắn là trong thế giới Cực Lạc. Công phu niệm Phật như vậy mới đặc lực, niệm Phật như vậy mới là thật sự niệm Phật. Quyết chẳng phải là suốt ngày từ sáng đến tối lần tràng hạt, “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật*”, [thế mà] chuyện chẳng như ý bé tí tẹo bèn nổi cáu, đây chẳng phải là người niệm Phật. Ca tụng quý vị mấy câu, quý vị rất khoái chí, đây chẳng phải là người niệm Phật, mà là hạng người nào vậy? Kết duyên với A Di Đà Phật, đã gieo chủng tử A Di Đà Phật trong A Lại Da Thức, đời này chẳng khởi tác dụng. Nói cách khác, đáng luân hồi như thế nào, quý vị vẫn phải luân hồi như thế ấy! Quý vị có cái tâm luân hồi, niệm Phật vẫn là chuyện luân hồi. Vì thế, hết thấy các pháp phải khởi sự làm từ tâm. Câu nói ấy là đúng!

Quý vị dùng cái tâm Bồ Đề, bất luận làm chuyện gì cũng đều là Bồ Tát nghiệp, tuyệt đối chẳng phải là sự nghiệp tam đồ lục đạo, mà là

sự nghiệp Bồ Tát. Quý vị dùng cái tâm Tứ Đê, Thập Nhị Nhân Duyên, cuộc sống, công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, nghiệp ấy sẽ là nghiệp Tiểu Thừa, là sự nghiệp tu tập của hàng Tiểu Thừa. Vì thế, cái tâm như thế nào, sẽ cảm quả báo như thế ấy. Đó là Dẫn Nghiệp. Ngôn ngữ và tạo tác, đó là chuyện đã làm xong; cái cảm được từ chuyện ấy chính là Mãn Nghiệp. Hai thứ nghiệp lực rành rành. Ta dùng Bồ Đề tâm, tôi đã nói rất rõ ràng Bồ Đề tâm cùng chư vị, [nó chính là] tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, niệm nào cũng đều chẳng bỏ mười chữ ấy. Niệm nào cũng tương ứng với mười chữ ấy, quý vị là Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là Phật tâm. Như vậy những chuyện quý vị đã làm, thích bố thí, thích trì giới, thích trì giới là thích làm người tốt. Trì giới là tiêu chuẩn của người tốt. Do vậy, quý vị ưa thích Đệ Tử Quy, ưa thích Thập Thiện Nghiệp Đạo, ưa thích Tam Quy, Ngũ Giới, người xuất gia ưa thích Sa Di Luật Nghi. Nếu quý vị sanh tâm hoan hỷ, sẽ học thấy thú vị, mới có thể vui thú, càng học càng hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Đó gọi là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?)

Nếu chẳng đạt được pháp hỷ từ nơi đây, có ai muốn học? Càng học càng hoan hỷ, chắc chắn sẽ chẳng muốn bỏ, quý vị sẽ nhập cảnh giới. Đây là cảnh giới gì? Mới nhập Phật môn bèn hoan hỷ dường ấy, sau đây mới từng bước tiến cao hơn. Giống như chúng ta kéo nước từ giếng lên, nước giếng từ từ được đưa ra ngoài, từng bước nâng cao dần. Chính mình đã tu thành công, có thể giúp đỡ người khác, giúp người khác cũng chẳng cần tác ý, tức là hễ có ý nghĩ “ta giúp đỡ người khác”, tức là quý vị còn chấp trước, còn phân biệt, [sự giúp đỡ ấy là] tự nhiên! Đức Phật dạy chúng ta điều này, Phổ Hiền Bồ Tát nói “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Tùy hỷ là tùy duyên, chẳng phan duyên. “*Phan duyên*” (攀緣) là như nay chúng ta nói, có kế hoạch, có mục đích, có các bước tiến hành, gọi chung là phan duyên. Phan duyên sẽ rớt vào phân biệt, chấp trước; tùy duyên thì chẳng có [phân biệt, chấp trước]. Tùy duyên mới vui sướng. Tùy duyên mới tự tại, chẳng bị bó buộc. Khi có duyên, chắc chắn chẳng thể bỏ qua, phải rất nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Khi chẳng có duyên, sẽ chẳng miễn cưỡng mảy may!

Chúng ta tùy duyên như thế nào? Điều tùy duyên thứ nhất là chính bản thân chúng ta làm được giáo huấn của đức Phật, biến giáo huấn của đức Phật thành cuộc sống thông thường của chúng ta. Thân thể ta tùy duyên, thân tâm ta tùy duyên, chẳng cần bận tâm đến người khác [có hành theo giáo huấn của đức Phật hay không], ta phải y giáo phụng hành.

Quý vị làm được rất tốt, chắc chắn sẽ cảm động người trong nhà, người nhà quý vị đều tôn kính, đều tán thán quý vị. Đương nhiên là họ sẽ làm theo quý vị, bất tri bất giác, hữu ý hay vô tình họ bị cuốn hút. Quý vị thuyết pháp cho người nhà, chỉ cần mở miệng sẽ đều là giảng kinh, thuyết pháp, ái ngữ, lợi hành, Tứ Nhiếp Pháp đấy nhé! Bồ thí là Pháp Bồ Thí, pháp gì thế? Chính mình làm được, sự biểu diễn ấy là bồ thí, tôi nêu gương cho quý vị thấy; đó là bồ thí. Các vị chẳng liễu giải, tôi giảng giải cho quý vị, đấy là bồ thí; dùng thân thể để làm ra, đó là nội tài bồ thí. Quý vị thấy Tứ Nhiếp Pháp áp dụng vào gia đình, bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, gia đình của quý vị rất tốt đẹp! Gia đình của quý vị được chư Phật tán thán, long thiên thiện thần gia hộ. Lợi ích chỉ có chư Phật có thể hiểu rõ, Bồ Tát tán thán chẳng trọn hết. Thật đấy, vì sao chẳng làm? A! Hôm nay thời gian đã hết rồi! Chúng tôi giảng bài kệ này tới đây!

Tập 1537

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ hai trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ mười bốn:

(Kinh) Nhược kiến dũng tuyền, đương nguyện chúng sanh, phương tiện tăng trưởng, thiện căn vô tận.

(經)若見湧泉。當願眾生。方便增長。善根無盡。

(Kinh: Nếu thấy suối phun, nguyện cho chúng sanh, tăng trưởng phương tiện, thiện căn vô tận).

“Dũng tuyền” (湧泉) là suối. Trên đường đi, chúng ta cũng có thể gặp phải. Nước suối từ dưới đất phun trào lên trên. Trạng huống suối phun dường như bất tận. Có những con suối phun nước chẳng gián đoạn, khi phun lên, độ cao không quá lớn, có suối phun cao mấy tấc, hoặc mấy xăng-ti-mét (centimeter). Quý vị thấy suối phun ngày đêm đều chẳng gián đoạn, nước suối phun lên trên. Chúng tôi cũng đã từng thấy suối phun có tánh chất gián đoạn. Sau khi đã phun vài phút, nó sẽ không phun nữa; cách một khoảng thời gian sau, nó sẽ lại phun. Nó phun nước rất cao, nói chung là đến mấy trượng, nước suối rất nóng. Trong quá khứ, tôi đã từng thấy chuyện này tại Mỹ. Nó cũng [phun] suốt năm, chẳng gián đoạn, đại khái là cứ mỗi nửa giờ, nó sẽ phun một lần. Đây là thiên

nhiên, chẳng phải là do sức người [tạo ra]. Những điều ấy đều thuộc vào nội dung của bài kệ này. Trông thấy cảnh tượng ấy, sẽ dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “*phương tiện tăng trưởng, thiện căn vô tận*”.

Các đồng học đều biết, Phật pháp nói đến cương lĩnh chung cực sẽ là “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Nay “*từ bi*” được gọi là “*lòng yêu thương*”. Đây là Bồn Thiện. Tổ tiên đã nói “*tánh con người vốn lành*”. Trong nền giáo học truyền thống, tối thiểu là quan niệm này đã có từ năm ngàn năm trước. Vì thế, người Hoa biết giáo dục, thật sự nắm được cốt lõi giáo dục. Trung tâm điểm [của giáo dục] là Ái (愛, yêu thương). Trong giáo dục về Ngũ Luân thì “*phụ tử hữu thân*” (cha con có tình thân), “*thân*” (親) là thân ái. Tình thân ái ấy là bồn thiện. Tánh con người vốn lành, trong Phật pháp gọi là “*từ bi*”; đây là căn bản. Đức Phật đã thành Phật, vì sao còn phải phổ độ chúng sanh vất vả ngàn ấy? Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Chính vì lòng từ bi! Hai chữ Từ Bi xác thực là chẳng dễ hiểu. Vì sao chẳng dễ hiểu? Vì bọn phàm phu chúng ta đều có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; cho nên rất khó lý giải. Chúng ta lý giải ý nghĩa của hai chữ Từ Bi chẳng giống như Phật, Bồ Tát (Pháp Thân Bồ Tát) đã thị hiện, thua kém rất xa! Vì sao? Phật, Bồ Tát thị hiện trong chín pháp giới, trong khắp hư không tận pháp giới, các Ngài không chỉ chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, mà cũng chẳng khởi tâm, không động niệm.

Hôm nay, có đồng tu hỏi tôi: “Thật Tướng niệm Phật là gì?” Bát Nhã nói về Thật Tướng; Thật Tướng là gì? Thật Tướng là chân tướng. Nếu quý vị thấy chân tướng, chúc mừng quý vị, quý vị là bậc Pháp Thân đại sĩ như kinh Hoa Nghiêm đã nói, hoặc nói theo Thiên Tông sẽ là “*minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ*”. Vị ấy ngộ gì vậy? Chính là Thật Tướng. Kinh Bát Nhã nói “*chư pháp Thật Tướng*”, tức là chân tướng của các pháp. Chân tướng có tướng giống như thế nào? Rốt cuộc có hình dạng giống như thế nào? Quý vị đều niệm kinh Kim Cang và Bát Nhã Tâm Kinh thuộc lâu lâu, đơn giản nhất là Bát Nhã Tâm Kinh. Bát Nhã Tâm Kinh giảng về Thật Tướng. Quý vị thấy câu đầu tiên của Tâm Kinh là: “*Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*” (Khi Quán Tự Tại Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La Mật Đa sâu xa, soi thấy năm uẩn đều không). Đây là thấy Thật Tướng. Thấy Thật Tướng, quý vị tu Bát Nhã chẳng phải là Bát Nhã bình phàm, mà là Bát Nhã Ba La Mật Đa rất sâu xa! Ở đây, nêu lên một trường hợp tiêu biểu, nêu ra Quán Thế Âm Bồ Tát. Quán Tự Tại chính là Quán Thế Âm Bồ Tát, [nêu ra pháp được] Ngài tu học. Nay chúng ta có Bát Nhã

hay không? Có chứ! “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, Bát Nhã là trí huệ, là trí huệ sẵn có trong tự tánh, ai nấy đều có!

Bát Nhã hiện tiền, có thể vận dụng trong cuộc sống hằng ngày, vận dụng vào xử sự, đối người, tiếp vật. Đây chính là Pháp Thân Bồ Tát, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Kinh đã nói rất rõ ràng tướng trạng của Ngài, “*chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*”. Ngũ Uẩn là gì? Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Chư vị phải biết là “*chiếu kiến*” (照見), chẳng phải là “*nhãn kiến*” (眼見, thấy bằng mắt). Nay chúng ta chẳng có công phu Chiếu. Nếu có công phu Chiếu, sẽ dễ thực hiện. Công phu Chiếu chính là đức năng trong tự tánh của chúng ta, cũng là vốn sẵn có, nay đều bị mất sạch! “*Mất*” ở đây chẳng phải là thật sự mất đi, mà là bị mê mất. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói rất hay: Mê mất! Mê như thế nào? Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói rất tuyệt: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước, mà chẳng thể chứng đắc*”. Chuyện là như thế đó, đức Phật đã nói rõ ràng lắm, minh bạch lắm. Vì quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, ba tầng chướng ngại, khiến cho trí huệ và đức tướng trong tự tánh của quý vị thấy đều bị chướng ngại, hiện thời chẳng thể hiện tiền. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta dùng Tu Đức, [tức là] dùng Tu Đức để chứng Tánh Đức.

Về tu hành, đức Phật đã nói quá nhiều. Thuở tại thế, đức Thế Tôn đã giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, nói khá nhiều phương pháp. Chúng ta có thể tin tưởng, có thể lý giải, nương theo các phương pháp ấy để tu học, sẽ dần dần có thể chứng đắc Tánh Đức, có thể khôi phục Tánh Đức. Khôi phục Tánh Đức là “*chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*”. Chư vị phải biết, nay chúng ta đối với Ngũ Uẩn, thứ gì cũng đều chẳng phải là Không. Đối với Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, đối với cái đây da thối tha này (thân thể) và vật ngoài thân, thứ gì cũng đều xem rất trọng, chẳng thể buông xuống món nào cả! Tự mình phải biết điều này! [Do chúng sanh] ở trong cảnh giới như vậy, cho nên, đức Thế Tôn từ bi đã mở ra vô lượng pháp môn.

Pháp môn Bát Nhã thuộc về Tánh Tông, thuộc về Thiên Tông. Thiên Tông của Trung Hoa là Đại Thừa; không chỉ là Đại Thừa, bậc thượng thượng thừa mới có thể tu được! Nhân vật đại biểu chính là Lục Tổ Huệ Năng đại sư trong Thiên Tông. Quý vị xem Đàn Kinh sẽ hiểu, bậc thượng thượng căn nhập môn như thế nào? Về hình tượng của bậc thượng thượng căn, có thể lấy ngài Huệ Năng làm đại biểu. Nói cách khác, quý vị có giống như ngài Huệ Năng hay chẳng? Có đầy đủ các

điều kiện như ngài Huệ Năng hay không? Nếu là phải, sẽ rất khó có, quý vị có thể thành tựu! Nếu chẳng phải vậy, quý vị đi theo con đường này sẽ chẳng đi nổi! Thuở tôi mới học Phật, bộ kinh điển tôi xem đầu tiên là Đàn Kinh, [bản chú giải] là tác phẩm Tiên Chú của cư sĩ Đinh Phước Bảo. Tôi xem rất hoan hỷ, càng xem càng có hứng thú. Ba vị thầy của tôi đều giáo huấn, tôi là một đứa học trò ngoan, biết nghe lời! Vị thứ nhất là tiên sinh Phương Đông Mỹ, thầy dạy tôi, thầy bảo: “*Trong năm ngàn năm lịch sử của Trung Hoa, trước ngài Huệ Năng, chẳng có ai được như Huệ Năng; sau ngài Huệ Năng, cũng chẳng có Huệ Năng thứ hai. Anh hãy nghĩ xem bản thân mình có sánh bằng Ngài được chăng? Pháp môn của Ngài được gọi là ‘một bước lên trời’, đốn ngộ, đốn siêu. Nếu chẳng lên trời được, ngã xuống, sẽ tan thân nát xương’!* Dùng tỷ dụ này nhằm bảo quý vị “con đường này chẳng phải dành cho quý vị hành”. Thầy cũng nói chúng tôi chẳng phải là căn cơ [tu Thiên]; vì thế, thầy khuyên tôi hãy nhập môn từ Giáo Hạ vì chúng tôi thích đọc sách!

Giáo Hạ là gì? Giống như trèo cầu thang, lên cao từng bước một, bước từng bước một, bước lên một nấc, xác thực là chính mình lên cao hơn một tầng. Thời gian ấy rất dài, giống như đi học, từ Tiểu Học, Trung Học, Đại Học, [cho đến] Nghiên Cứu Sinh, nhưng con đường này rất chắc chắn. Thiên Tông là lớp dành cho kẻ thiên tài, chưa hề học Tiểu Học, Trung Học lẫn Đại Học đều chưa từng học, [thế mà] học ngay vào Nghiên Cứu Sinh, theo chương trình Tiến Sĩ. Trong thế gian này, có ai như vậy hay chẳng? Có chứ, quá hiếm có! Tìm trong lịch sử Trung Hoa lẫn ngoại quốc, chẳng tìm được mười người! Trong mấy ngàn năm, tìm chẳng ra mười người! Thật đấy! Vì thế, chính mình phải hiểu thân phận và căn tánh của chính mình. Con người quý ở chỗ tự hiểu biết, điều này rất trọng yếu!

Bất luận Tông Môn hay Giáo Hạ, chẳng có tông phái nào không coi trọng từ bi, vì từ bi là cội rễ. Quý vị thấy ở đây, [Văn Thù Bồ Tát nói] “*phương tiện tăng trưởng, thiện căn vô tận*”. Trước hết, quý vị phải nắm được cội rễ, từ bi là Ái. Đối với Ái thì điều thứ nhất là phải tự ái (yêu thương chính mình), chuyện này khó lắm! Quý vị có thể tự yêu thương chính mình rồi mới có thể yêu thương kẻ khác. Chính quý vị chẳng biết yêu thương bản thân, làm sao có thể yêu thương người khác cho được? Vì thế, đây là chuyện rất khó khăn! Tuy Giáo Hạ là tuân tự tiệm tiến (tiến dần dần theo thứ tự), vẫn chẳng phải là chuyện dễ dàng, vẫn phải làm từ căn cội. Căn cội là gì? Nhà Phật nói Tam Học Giới - Định - Huệ, giống như ba tầng lầu, tầng thứ nhất là Giới Luật, tầng thứ hai là Định

(Thiền Định), tầng thứ ba là Bát Nhã. Bất luận Tông Môn hay Giáo Hạ, Hiền Giáo hay Mật Giáo, ngay cả Tịnh Độ Tông cũng đều được bao gồm trong ấy. Nếu quý vị lìa khỏi nguyên lý và nguyên tắc này, sẽ chẳng gọi là Phật pháp, sẽ chẳng phải là Phật pháp! Chỉ cần là Phật pháp; nhất định sẽ tương ứng với cương lĩnh và nguyên tắc ấy.

Đối với giới luật, trong kinh Phật Tạng (kinh Phật Tạng là một bộ kinh, chẳng phải là Đại Tạng Kinh, mà là một bộ kinh trong Đại Tạng Kinh), đức Phật đã nói: “*Chẳng học Tiểu Thừa trước, sau đó học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật*”. Vì sao? Quý vị đã vượt cấp! Giống như học hành vậy, nhất định là quý vị học từ Mẫu Giáo, Tiểu Học, Sơ Trung, Cao Trung, Đại Học; học lên cao dần dần như vậy, đó là đệ tử Phật. Nếu chẳng có những cấp học trước, [tức là] Mẫu Giáo, Tiểu Học, Trung Học, Đại Học đều chẳng có, học ngay vào Nghiên Cứu Sinh, đây chẳng phải là đệ tử đức Phật! Đức Phật nói lời này nhằm nói với những kẻ bình phàm, chẳng phải là nói với ngài Huệ Năng. Hạng người như ngài Huệ Năng đáng gọi là “*nhi đồng thiên tài*”. Ngài thật sự có thể chẳng cần [phải học từ Tiểu Thừa], trong ức vạn người khó kiếm được một! Tại Trung Hoa, quý vị thấy trong lịch sử Trung Hoa, trong năm ngàn năm chỉ xuất hiện một vị. Điều này quá đặc thù! Đức Phật không nói về trường hợp đặc thù, mà nói tới chuyện thông thường. Chúng tôi đã nói chuyện này rất nhiều, các đồng học nhất định phải biết. Nếu không, quý vị học Phật suốt cả đời, vẫn bị luống uổng! Quý vị học vài chục năm, học đến khi chết già, chẳng thành tựu một điều gì! Cho đến lúc ấy mới hối hận chẳng kịp, thật đáng tiếc! Thân người khó được, Phật pháp khó nghe!

Phật pháp truyền đến Trung Hoa gần như hai ngàn năm. Từ năm 67 Công Nguyên, [Phật pháp] chánh thức truyền sang Trung Hoa, nhằm thời Hán Minh Đế. Kinh điển Tiểu Thừa được phiên dịch khá hoàn bị; những vị pháp sư phiên dịch kinh điển đã chẳng phụ lòng người Hoa trông cậy. Vào thời đại Tùy - Đường, Phật giáo Trung Hoa phát triển đến tột đỉnh. Các nhà học giả thường công nhận thời đại Tùy - Đường là thời đại hoàng kim của Phật giáo Trung Hoa. Chẳng sai! Mười tông phái đều được kiến lập trong thời đại ấy. Cuối đời Tùy, đầu đời Đường, có mười tông phái. Trong mười tông phái, có hai tông là Tiểu Thừa, tức Câu Xá Tông và Thành Thật Tông, hiện thời chẳng có hai tông này! Trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa! Kinh Tiểu Thừa chính là phần A Hàm trong Đại Tạng Kinh, tức Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tăng Nhất A Hàm, và Tạp A Hàm, bốn loại lớn ấy, những kinh ấy thuộc loại

kinh Tiểu Thừa. Phân lượng của [kinh điển Tiểu Thừa bằng tiếng Hán] của chúng ta và kinh điển Nam Truyền bằng tiếng Pali hoàn toàn giống nhau, phân lượng cũng hết sức đáng kể. Vì thế, tại Trung Hoa, kinh Tiểu Thừa rất hoàn bị.

Nhưng từ sau giữa đời Đường trở đi, hai tông ấy sa sút, chẳng có ai học. Vậy thì đức Phật dạy “*chẳng trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa, chẳng phải là đệ tử Phật*”, có sao Trung Hoa bỏ Tiểu Thừa? Phải biết nguyên nhân này. Người Hoa chẳng dùng Tiểu Thừa, dùng Nho và Đạo để thay thế Tiểu Thừa. Hai thứ này chính là thứ bản địa của Trung Hoa, xác thực là nội hàm và cảnh giới của chúng chẳng kém Tiểu Thừa, dùng những thứ ấy làm cơ sở. Người học Phật thời cổ, bất luận tại gia hay xuất gia, chẳng có ai không đọc sách Nho, Khổng Mạnh, Lão Trang gần như đều là những thứ ắt phải đọc trong đời người, họ có cơ sở ấy! Tiến nhập Đại Thừa như vậy, chẳng có vấn đề gì! Tâm lượng của Nho và Đạo lại còn xác thực là to hơn Tiểu Thừa.

Đến thế hệ hiện thời, vấn đề xuất hiện, chẳng học kinh Tiểu Thừa, Nho cũng chẳng có, Đạo cũng chẳng có, ngay lập tức tiến nhập Đại Thừa. Do vậy, thành tựu rất khó khăn. Tuy trong kinh giáo Đại Thừa có thể viện dẫn chú sớ, chú giải của cổ nhân, chủng loại rất nhiều, quý vị có thể tham khảo, [thế nhưng] có thể thành tựu hay không? Vẫn khó khăn y như cũ, do nguyên nhân gì? Chẳng có căn cội! Đạo lý ở chỗ này: Chẳng có căn cội! Giống như hiện thời chúng ta thấy khá nhiều công viên làm suối phun, do sức người tạo ra, phải cạy vào điện lực. Sau khi nhấn nút [mở điện], suối liền phun; tắt đi, chẳng còn nữa, chẳng có căn cội! Đó là do sức người tạo ra, chẳng thật, giả trá, chớ nên không hiểu đạo lý này!

Hiện thời, nếu chúng ta muốn thành tựu trong Phật pháp, dựa vào gì? Vẫn là phải nghe lời đức Phật. Trong kinh Đại Tập, đức Phật đã dạy, pháp vận của đức Thế Tôn có Chánh Pháp, có Tượng Pháp, có Mạt Pháp, có ba thời kỳ. Lão nhân gia căn dặn người đời sau, trong thời kỳ Chánh Pháp, giới luật thành tựu; thời kỳ Tượng Pháp, Thiền Định thành tựu; thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu. Nay chúng ta thuộc vào giai đoạn pháp vận nào? Chánh Pháp của đức Phật là một ngàn năm, Tượng Pháp một ngàn năm, Mạt Pháp một vạn năm. Pháp vận của đức Phật là một vạn hai ngàn năm. Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ cho đến hiện thời là ba ngàn năm, quý vị bèn hiểu rõ, hiện thời chúng ta thuộc vào một ngàn năm thứ hai trong một vạn năm của thời kỳ Mạt Pháp. Theo ghi chép của cổ nhân Trung Hoa, năm nay, Thích Ca Mâu Ni Phật đã diệt độ ba ngàn lẻ ba mươi bốn năm, không giống cách nói của ngoại quốc. Người ngoại

quốc nói là hai ngàn năm trăm năm. [Dù là] hai ngàn năm trăm năm [đi nữa], cũng đã tiến nhập thời Mạt Pháp năm trăm năm rồi!

Nếu chúng ta tin tưởng lời Phật, đức Phật dạy chúng ta tu Tịnh Độ, học Tịnh Độ, là những đứa học trò biết nghe lời, thời kỳ Mạt Pháp chỉ có Tịnh Độ thành tựu. Trong một ngàn năm đầu tiên của thời Mạt Pháp, tu học các pháp môn khác vẫn có thành tựu, nhưng trong chín ngàn năm sau của thời Mạt Pháp, sẽ khó khăn! Quý vị thấy trong xã hội hiện thời khó khăn lắm! Quý vị có thể định hay không? Bất luận trong thời kỳ nào, cũng đều phải tuân thủ thứ tự Tam Học Giới - Định - Huệ; nay chúng ta sơ sót Giới Học, tức là chúng ta học Phật mà chẳng có căn cội. Do vậy, vì sao những năm qua chúng tôi cực lực đề xướng Đệ Tử Quy? Đó là vì chúng tôi chẳng chọn giáo pháp Tiểu Thừa làm giới luật căn bản, mà chọn Đệ Tử Quy, chọn Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn cội của Phật môn, là căn bản của căn bản. Bất luận quý vị học pháp môn nào, học tông phái nào, quý vị chẳng thể sơ sót Thập Thiện Nghiệp Đạo. Giống như xây nhà, bất luận quý vị xây theo hình thức như thế nào, xây cao cỡ nào, Thập Thiện Nghiệp Đạo là nền tảng, quý vị nhất định phải đắp nền vững chắc. Nhưng Đệ Tử Quy là cơ sở của nền tảng, quý vị xây nền móng phải chọn lựa cuộc đất, phải liễu giải trạng huống kết cấu dưới mặt đất, mới biết cách xây nền như thế nào. Liễu giải trạng huống của nền móng giống như [thấu hiểu] Đệ Tử Quy, đây là bước đầu tiên. Chẳng làm được Đệ Tử Quy, bất luận tu học pháp môn nào, thấy đều xôi hỏng bỏng không, chớ nên không biết! Trong kinh, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, Thập Thiện Nghiệp Đạo là pháp nhân thiên, trong lục đạo, quý vị có thể có được làm thân người, hoặc có thể được làm thân trời, phải cạy vào Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, Vô Thượng Bồ Đề thấy đều dựa vào nó làm căn bản. Vì thế, quý vị chẳng có nó, quý vị chẳng thể nào không bị thất bại hoàn toàn! Chớ nên không biết điều này!

Nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất trong Tịnh Tông là Tịnh Nghiệp Tam Phước, chúng ta đi theo đường lối ấy. Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước (có tất cả ba điều) là *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp”*, ta thực hiện từ chỗ này! Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng là thực hiện Đệ Tử Quy, làm được hai câu này. Từ tâm chẳng giết là tu tâm từ bi. *“Từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp”* được thực hiện bằng Thập Thiện Nghiệp Đạo. Quý vị học hai thứ ấy, hai thứ ấy thuộc về giới kinh,

chẳng phải là nói lý luận với quý vị. Vì thế, những thứ ấy chẳng phải để đọc, chẳng phải là để học thuộc lòng, chẳng phải là để nói, mà là yêu cầu quý vị phải làm được. Trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, đãi người, tiếp vật, đều phải nương theo tiêu chuẩn này, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chớ nên trái nghịch; đây là căn bản. Quý vị tu từ chỗ này, sẽ là chân tu!

Bát Nhã giống như trong một cội cây to, nó là chót cây, hoặc là hoa quả, rất đẹp đẽ, đẹp khôn ngần! Thập Thiện Nghiệp Đạo và Đệ Tử Quy là cội cây, chẳng trông thấy, vùi sâu dưới đất. Quý vị phải hiểu, cây sum xuê đường ấy, cành, lá, hoa, quả đẹp đẽ ngàn ấy, thảy đều do cội rễ sanh ra. Chẳng có cội rễ, thứ gì cũng đều chẳng có. Chẳng có cội rễ, hoa quả sẽ là hoa cắm trong bình, được mấy hôm sẽ chết khô, chẳng sống sót. Phải hiểu điều này, chớ nên đi lạc đường! Có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện Nghiệp, đã làm được điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, sau đây quý vị mới có thể tiến hành điều thứ hai. Điều thứ hai là *“tho trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi”*, quý vị làm được điều này. Tam Quy tức là quý vị nhập Phật môn; [do vậy] quý vị mới hiểu điều đầu tiên [trong Tịnh Nghiệp Tam Phước] là chưa nhập Phật môn! Điều đầu tiên là thiện pháp thế gian. [Phải là] thiện nhân trong thế gian thì mới có thể học Phật. Đây chính là điều kiện tuyển nhận đệ tử của đức Phật; quý vị phải trọn đủ các điều lành thế gian thì mới có thể nhập Phật môn.

Vừa vào Phật môn, quý vị thấy [chính mình] đã được truyền trao tổng cương lĩnh, tổng phương hướng và mục tiêu của tu hành, chẳng có một tí tâm riêng tư nào. Nho gia Trung Hoa cũng như vậy. Quý vị thấy Nho gia dạy trẻ vỡ lòng, câu đầu tiên của Tam Tự Kinh cũng nêu bày toàn bộ tông chỉ tu hành của họ: *“Nhân chi sơ, tánh bản thiện, tánh tương cận, tập tương viễn”* (Con người thoát đầu tánh vốn lành, tánh thì gần giống như nhau, do huân tập khác nhau mà thành khác biệt). Bốn câu ấy đã phơi bày toàn bộ. Phật pháp cũng như vậy, vừa nhập môn bèn đem đạo thành Phật, mục tiêu và phương hướng thành Phật trao cho quý vị, chỉ cần nương theo đó, quý vị sẽ chẳng bị lạc đường. Quy y Phật, *“quy”* (皈) là gì? Quay đầu. *“Y”* (依) là dựa vào. Phật là gì? Phật là giác. Do vậy, quý vị bèn hiểu, chúng ta mê hoặc, điên đảo, phải từ mê hoặc, điên đảo quay trở lại, nương cậy tự tánh giác, tức là Bản Giác trong tự tánh. Điều thứ hai, quy y Pháp, Pháp là gì? Pháp là chánh tri chánh kiến. Chúng ta bèn hiểu, nay chúng ta phải từ tà tri tà kiến quay trở lại, phải nương vào chánh tri chánh kiến trong tự tánh. Nó là tự tánh Tam Bảo,

chẳng phải từ bên ngoài. Thứ ba, quy y Tăng, Tăng là gì? Tăng là sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. Quý vị bèn hiểu, chúng ta phải từ hết thầy ô nhiễm quay lại, nương cậy cái tâm thanh tịnh.

Lại thưa cùng quý vị, quý vị thật sự hiểu đạo lý này, do quý vị chẳng khéo học kinh Phật, cho nên quý vị phải theo một vị thầy. Có vị thầy giỏi chỉ dạy quý vị, quý vị có thể học theo, sẽ chẳng bị chúng nó (các tập khí phiền não, sự dục dãn, mê hoặc bên ngoài) ô nhiễm. Đức Phật cũng nói rõ ràng, kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Pháp thượng ưng xả, hà hướng phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, hướng hò phi pháp). “*Pháp*” là Phật pháp. Nếu quý vị dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước để học Phật pháp, quý vị đã bị Phật pháp nhiễm. Điều này rất đáng sợ, quý vị bị nó ô nhiễm. Do vậy, trong kinh Kim Cang, đức Phật đã nói rất hay. Đức Thế Tôn hoàn toàn phủ định: Trong bốn mươi chín năm, Ngài chẳng nói một chữ nào, chẳng nói một câu pháp nào. Nếu có ai nói Ngài thuyết pháp, đó là báng Phật. Các vị hãy ngẫm xem điều ấy có nghĩa là gì? Sợ quý vị chấp tướng, quý vị chẳng biết học, học sai lầm!

Vì thế, trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã dạy chúng ta một thái độ tu học: “*Ly ngôn thuyết tướng*”, tức là chớ nên chấp trước ngôn ngữ giảng kinh, thuyết pháp của đức Phật; “*ly danh tự tướng*”, những gì như Phật, Bồ Tát, Tam Quy, Ngũ Giới, Lục Độ, Tứ Nhiếp đều là danh từ, chớ nên chấp trước! Điều thứ ba là “*ly tâm duyên tướng*”, [ly] tâm duyên nghĩa là quý vị chớ nên dùng ý thức của chính mình để suy nghĩ, vì sao? Ý thức là vọng tâm. Hễ sử dụng vọng tâm, làm sao quý vị có thể suy nghĩ những thứ chân thật cho được? Quý vị thấy đó, phải buông xuống ba thứ ấy! Buông xuống tướng ngôn thuyết, chúng ta xem kinh chẳng chấp tướng văn tự, chẳng chấp trước tướng danh tự, đừng nên dùng tư tưởng của chính mình để suy nghĩ. Nghe hiểu được thì hiểu, nghe chẳng hiểu thì chẳng cần bận lòng, đấy mới là thật sự nghe kinh. Nghe [như vậy] sẽ khai ngộ. Dùng cái tâm gì để nghe? Cái tâm lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; đấy gọi là Thật Tướng. Lũ bình phàm chúng ta có làm được hay không? Chẳng làm được! Sáu căn của quý vị đối trước lục trần có thể chẳng khởi tâm, không động niệm hay chẳng? Người có thể chẳng khởi tâm, không động niệm thì là Pháp Thân Bồ Tát, sẽ vượt thoát mười pháp giới. Người đã vượt thoát mười pháp giới đến chỗ chúng ta để làm gì?

Hơn hai mươi năm trước, tôi ở Mỹ, có lần giảng kinh tại Lạc Sơn Cơ (Los Angeles). Giảng kinh xong, có ba người trẻ tuổi từ dưới đại chúng trong giảng đường lên tìm tôi, muốn tôi ân chúng ba người bọn họ

đã khai ngộ. Tôi nói: “Ai bảo quý vị đã khai ngộ?” Họ nói là một vị Nhân Ba Thiết (Rinpoche) trong Mật Tông chứng minh ba người bọn họ đã khai ngộ, cũng mong tôi chứng minh cho họ. Tôi nói: “Được!” Tôi bảo: “Ba người quý vị chẳng khai ngộ!” Họ hết sức tức tối, hỏi: “Vì sao ông nói như vậy?” Tôi bảo họ: “Tôi chưa khai ngộ. Quý vị đến đây tìm tôi, khẳng định là quý vị chưa khai ngộ! Nếu quý vị đã khai ngộ; quý vị còn đến tìm tôi để làm gì?” Kết quả là họ không vui, tan hàng, bỏ đi, khiến cho thính chúng cười vang cả giảng đường. Người hiện thời thích nghe lời lừa dối, chẳng thích nghe lời thật thà. Tôi chẳng lừa quý vị; nếu tôi lừa phỉnh quý vị, sẽ chuộc lấy tội lỗi! Người thật sự khai ngộ há còn cầu giận ư? Nói với họ, họ ngay lập tức bực bội, mặt đỏ phừng phừng, chẳng giống người đã khai ngộ chi hết! Tôi tin là những kẻ trẻ tuổi học Phật giống như vậy không chỉ là ba người bọn họ, toàn là loại cuồng vọng. Nói theo Phật pháp, sẽ là Tăng Thượng Mạn, được chút ít đã cho là đủ, cứ ngỡ chính mình đã thành tựu.

Rất lâu trước kia, lúc tôi xuất gia chưa được bao lâu, cũng vừa mới bắt đầu dạy tại Phật Học Viện. Có một vị đồng tu, vị lão cư sĩ ấy lớn tuổi hơn tôi, cũng là người học Phật. Ông ta rất nghiêm túc bảo tôi, ông đã chứng quả A La Hán. Tôi nói cách nào, ông ta đều chẳng thể tiếp nhận, nhưng thái độ vẫn rất tốt đẹp. Ông ta nói: “Tôi thật sự chứng đắc quả A La Hán”. Đến cuối cùng, tôi chẳng có cách nào, bèn nghĩ: “*Hễ chứng đắc quả A La Hán sẽ có sáu món thần thông, tức Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, Thần Túc, Lậu Tận*”. Chúng tôi ngồi trong phòng khách nhà ông ta, tôi liền hỏi: “Nay chúng ta đang ngồi trong nhà, bên ngoài nhà là đường lộ, trên đường có người đi qua đi lại”, tôi hỏi: “Ông có thấy hay không?” Ông ta đáp: “Chẳng có!” Tôi bảo: “Vậy là ông chưa chứng A La Hán!”

Ông ta hỏi vì sao? Tôi nói: “Tiểu Thừa Sơ Quả Tu Đà Hoàn sẽ đắc Thiên Nhãn và Thiên Nhĩ, có thể nhìn xuyên qua vách tường, người bên ngoài đi tới đi lui vị ấy đều biết. Tứ Quả La Hán tuyệt diệu hơn nữa!” Ông ta suy nghĩ như vậy bèn chịu phục, liền hoài nghi là có vấn đề! Tôi nói: “Đúng vậy đó! Ông chưa chứng đắc. Chưa chứng đắc mà cho là đã chứng đắc, ông hoàn toàn chẳng dối gạt người khác, mà là vì chẳng liễu giải A La Hán, [tức là chẳng liễu giải] A La Hán là gì? Tự cho là chính mình đã chứng đắc, ông chẳng biết A La Hán là gì. Không chỉ là ông chẳng chứng đắc A La Hán, ngay cả Sơ Quả Tu Đà Hoàn ông cũng chưa chứng đắc! Có thể là ông học Phật đạt được một chút nhẹ nhàng, an lạc, đạt được một tí thọ dụng, bèn hiểu lầm một tí thọ dụng ấy là A La

Hán. Chuyện là như vậy đó!” Tôi giải thích minh bạch cho ông ta. Rất tốt, ông ta cũng quay đầu. Sau khi đã quay đầu, bèn chuyên môn niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Tôi nói: - Đúng rồi, trong thời kỳ Mật Pháp, căn tánh của chúng ta là như vậy. Trừ pháp môn ấy ra, chẳng có cách nào cả!

A La Hán thoát ly lục đạo luân hồi, chẳng có phiền não. Tuy có tập khí, chẳng có phiền não! Nay quý vị còn có phiền não hay không? Tôi phải hỏi quý vị, quý vị có lòng ích kỷ hay không? Quý vị có tham, sân, si, mạn hay không? Hễ còn có, vậy là không được rồi! Đây là lục đạo phàm phu. Vì thế, con người quý ở chỗ tự hiểu rõ chính mình. Nói chung là phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch chuyện này. Hễ chẳng hiểu rõ ràng, hãy đọc kinh, đọc kinh cho nhiều, nghe kinh cho nhiều. Tôi là kẻ căn tánh trung hạ, chẳng phải là bậc thượng căn, tôi đắc lực nhờ có thầy tốt. Ba vị thầy của tôi đều hết sức tốt, đúng là những bậc hữu tu, hữu học. [Các Ngài] hữu chứng hay không? Chẳng phải là cảnh giới của tôi [mà có thể phán đoán được], xác thực là [các Ngài] hữu tu, hữu học! [Các Ngài] chỉ dạy cho tôi một con đường chánh đáng. Chúng tôi là phàm học trò, tôn sư trọng đạo, y giáo phụng hành. Học mười năm mới được thọ dụng, mới cảm thấy được thọ dụng đôi chút. Hai mươi năm mới có pháp hỷ, nếm được đôi chút pháp vị, pháp hỷ sung mãn. Đó là vừa mới nếm pháp vị, vẫn chưa thể sung mãn. Khi sung mãn là chuyện thuộc ba bốn mươi năm sau. Tôi học Phật đến năm nay đã là năm mươi lăm năm, hằng ngày đều nghiêm túc thực hiện, chẳng hề nghỉ ngơi!

Chư vị phải biết “*thiện căn*” được nói đến ở đây chẳng phải là thiện căn thế gian, mà là thiện căn của bậc Bồ Tát. Thiện căn thế gian là vô tham, vô sân, vô si; đây là thế gian, thuộc trong lục đạo. Tất cả hết thảy các thiện pháp đều sanh từ cõi rỗi này. Quý vị đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, kể cả đối với Phật pháp, chẳng có tâm tham, chẳng sân khuê, chẳng ngu si; đây là điều thiện thuộc về thế gian. Thiện căn được nhắc đến ở đây là thiện căn của Bồ Tát, chỉ có một điều, tức là tinh tấn. Tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát. “*Thiện căn vô tận*” là dũng mãnh tinh tấn. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Bồ Tát đã nói “*tận vị lai tế, vô hữu bì yếm*” (cho đến tận cùng đời vị lai, chẳng hề chán, mệt), chẳng chán ngán, chẳng mỏi mệt, dũng mãnh, tinh tấn, giống như suối phun trào vậy!

Thiện căn ấy được biểu hiện ở chỗ nào? Ở phương tiện, “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Phương tiện được hiển thị ở chỗ nào? Hiển thị bằng tùy loại hóa thân trong chín pháp giới, ứng theo căn cơ mà ban bố giáo pháp, biểu hiện ở chỗ này. Phẩm Phổ Môn nói Quán Thế Âm Bồ

Tát “ngàn xứ nguyện cầu, ngàn xứ ứng”; chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ ứng. Ở đây, hiển thị thiện căn vô tận, mà cũng là hiển thị phương tiện vô tận. “*Phương*” (方) là phương pháp để độ chúng sanh, phương pháp giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. “*Tiện*” (便) là tiện nghi. Nếu thay đổi cách nói cho mọi người dễ hiểu, thì [phương tiện] là phương pháp thích hợp nhất, phương pháp thù thắng nhất, phương pháp tốt đẹp nhất, phương pháp hay khéo nhất, Phật pháp gọi [phương pháp ấy] là “*phương tiện*”. Tốt nhất, hay khéo nhất, chẳng phải là một phương pháp nhất định, mà là muôn ngàn biến hóa, sống động, chẳng chết cứng! Đối với những người khác nhau, sẽ sử dụng phương pháp khác nhau. Đối với cùng một người, [cũng dùng phương pháp khác nhau], khi mới học, bèn dạy quý vị một phương pháp; sau khi đã học một khoảng thời gian, lại phải thay đổi phương pháp. Giống như đi học, học Tiểu Học bèn có phương pháp của Tiểu Học, học Trung Học có phương pháp của Trung Học, học Đại Học có phương pháp của Đại Học. Quyết chẳng thể áp dụng phương pháp Tiểu Học vào Đại Học được, chẳng dùng được! Học trò sẽ chẳng thể tiếp nhận! Vì thế, “*phương tiện có nhiều môn, về nguồn chẳng hai đường*”. Phương hướng và mục tiêu quyết định là một, nhưng phương pháp muôn ngàn biến hóa, thời thời khắc khắc biến hóa!

Căn cội của phương tiện và sự biến hóa ấy chính là trí huệ, là Thật Tướng Bát Nhã. Thật Tướng Bát Nhã vĩnh hằng bất biến, nhưng khi nó khởi tác dụng, sẽ là Phương Tiện Bát Nhã. Phương Tiện Bát Nhã là như nhà Phật đã nói “*không gì chẳng biết, không gì chẳng thể*”. Thật Tướng Bát Nhã không nói chuyện này. Thật Tướng Bát Nhã là một; vì thế, nói “*Bát Nhã vô tri*”, Thật Tướng Bát Nhã là vô tri. Nó chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nó là Thể, là căn cội, khởi tác dụng sẽ là “*không gì chẳng biết*”. Do vậy, Bát Nhã vô tri, nhưng không gì chẳng biết. Vô tri Bát Nhã là Căn Bản Trí, là Thật Tướng; “*không gì chẳng biết*” là phương tiện, là ứng dụng. Chúng sanh có cảm, trí ấy sẽ khởi tác dụng.

Nếu chư vị nghe xong, vẫn chẳng thể lý giải, chúng tôi mượn thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng để làm tỷ dụ, quý vị sẽ hiểu được. Bản thân nước là Thật Tướng Bát Nhã. Nó tùy thuận cảnh giới bên ngoài cảm ứng mà hiện tướng, đó là Phương Tiện Bát Nhã. Nước là một, từ đầu đến cuối bất biến, nhưng tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm, đã làm mấy chục vạn lần thí nghiệm trong mười mấy năm qua, ông ta nói với tôi, chẳng có hai mô thức (pattern) [kết tinh nước] hoàn toàn giống nhau, chẳng tìm thấy! Đúng là giống như vân tay

của con người vậy. Người trên toàn thế giới có vân tay khác nhau. Ông ta nói [chuyện này] rất kỳ quái. Thật ra, chúng ta hiểu rõ đạo lý này, trong Phật pháp đã nói quá rõ ràng: Ý niệm của mỗi người khác nhau! Một mình ta, sáng sớm ta làm thí nghiệm một lần, giữa trưa làm thí nghiệm lần nữa, [nước sã] phản ứng khác nhau. Vì sao? Tâm niệm lúc sáng sớm và giữa trưa khác nhau! Chẳng cần nói chuyện này, một giây trước và một giây sau đã khác nhau. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chẳng giống nhau, làm sao nó có thể hiện tượng giống như nhau cho được? Đạo lý ở chỗ này. Vì thế, phương tiện là đức dụng, tác dụng to lớn chẳng có ngăn mé. Đây là trông thấy con suối, thấy suối phun bèn phát đại nguyện này, Hậu Đắc Trí của hết thảy chúng sanh, tinh tấn thiện căn vô tận, khởi ra đại nguyện này. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ mười lăm tiếp theo:

(Kinh) Nhược kiến kiều đạo, đương nguyện chúng sanh, quảng độ nhất thiết, do như kiều lương.

(經)若見橋道。當願眾生。廣度一切。猶如橋梁。

(Kinh: Nếu thấy cây cầu, nguyện cho chúng sanh, rộng độ hết thảy, ví như chiếc cầu).

Câu này chủ yếu nói về “kiều lương” (橋梁, cầu), “kiều đạo” (橋道) là “kiều lương”. Xưa kia, quá nửa là cầu bắc qua sông ngòi; hiện thời, trên đất liền cũng có cầu. Không chỉ là có cầu, mà còn có cầu khá nhiều tầng. Ở Hương Cảng, chúng ta thường thấy có ba tầng. Hễ ra khỏi cửa, quý vị sẽ thường trông thấy điều này. Do cầu mà dẫn khởi đại nguyện “quảng độ nhất thiết, do như kiều lương” (rộng độ hết thảy, giống như chiếc cầu). Xác thực là cầu đã giúp cho hết thảy chúng sanh qua lại hai bên bờ đây và kia. Từ điều này, mở rộng ý nghĩa ra, chúng ta hãy đều nên học tập. Học tập làm gì vậy? Học tập làm chiếc cầu, ý nghĩa này rộng lắm. Hai người bất hòa, ta làm chiếc cầu nối khiến cho hai người bọn họ có thể hòa giải. Hai kẻ đối lập, ta làm chiếc cầu nối giúp họ hóa giải đối lập. Hai người có những điều hiểu lầm, ta giúp họ hóa giải sự hiểu lầm. Chiếc cầu giống như người hiện thời được gọi là

“*người hòa giải*”, quý vị nói xem nó có quan trọng lắm hay không?

Trong hết thầy thời, hết thầy chúng sanh, đặc biệt là đối với hết thầy chúng sanh trong xã hội hiện thời, thử hỏi có người nào mà chẳng có mâu thuẫn, hay chẳng có xung đột? Trong xã hội hiện đại, đây là một vấn đề hết sức nghiêm trọng, mà cũng là một vấn đề to lớn hết sức nghiêm túc, tức là chẳng có những chiếc cầu, chẳng có ai làm cầu nối. Phật, Bồ Tát phát nguyện làm chiếc cầu, xác thực [là như vậy đó]! Hiện thời, Phật, Bồ Tát chẳng trụ trong thế gian, chiếc cầu là gì vậy? Thừa cùng chư vị, chính là Đại Tạng Kinh do đức Thế Tôn lưu lại cho hậu thế. Trong Đại Tạng Kinh có lý luận, có phương pháp, thậm chí còn có biểu diễn, như năm mươi ba lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm nhằm biểu diễn cho chúng ta thấy “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Chẳng có điều này, làm sao có thể thực hiện cho được? Từ chỗ này, chúng ta cũng có thể thấu hiểu thiết thực: Để rộng độ chúng sanh, hóa giải hết thầy các đối lập, nghi lự, xung đột, chỉ có giáo học! Ngoài giáo học ra, chẳng có phương pháp thứ hai. “*Điều giải*” (調解) là giáo học khiến cho đôi bên đều hiểu rõ lý, đều liễu giải chân tướng sự thật, đều hiểu minh bạch, giác ngộ, vấn đề bèn được hóa giải.

Do vậy, trước hết, thực hiện từ chỗ nào? Thật sự làm từ tâm, làm từ chính mình, chẳng phải từ người khác! Đây là như trong kinh giáo đức Phật thường nói: “*Chưa độ chính mình mà độ kẻ khác, chẳng có lẽ ấy!*” Bản thân quý vị chẳng đắc độ, quý vị nói “ta có thể độ kẻ khác”, đức Phật nói chẳng hề có chuyện ấy đâu nhé! Bởi lẽ, để độ người khác, ắt phải độ chính mình trước. Nho gia Trung Hoa cũng nói rất hay: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình). “*Tu thân làm gốc*”, [đó chính là] tự độ; “*giáo học làm đầu*”, là độ kẻ khác.

Bản thân quý vị chẳng tu, làm sao quý vị có thể dạy kẻ khác cho được? Tôi cũng đã nói điều này rất nhiều lần. Không Tử, Mạnh Tử, Thích Ca, Gia Tô (Jesus), Ma Tây (Moses) thưở tại thế giáo hóa chúng sanh, vì sao có thành tích và thành tựu tốt đẹp dường ấy? Chẳng có chi khác, chính họ đắc độ trước, cũng có nghĩa là họ đã làm được trước đã, sau đấy mới dạy kẻ khác, người ta chẳng thể không phục, chẳng thể không tiếp nhận giáo huấn! Hiện thời, kẻ làm thầy dạy học trò, vì sao học trò chẳng phục? Chính thầy chẳng làm được! Vì sao cha mẹ chẳng dạy con cái được? Do cha mẹ chẳng làm được. Quý vị dạy con cái phải hiểu thuận cha mẹ, chúng nó thấy quý vị chẳng hiểu thuận với cha mẹ [của chính quý vị]! Đối với cha mẹ của chính mình mà chẳng hiểu thuận,

làm sao có thể đòi hỏi con cái mình hiểu thuận cho được? Chúng nó sẽ theo gương quý vị!

Chúng ta sống tại đô thị, vì sao người lãnh đạo đô thị chẳng thể dạy dỗ dân chúng trong thành phố tốt đẹp? Do bản thân kẻ lãnh đạo chẳng làm được. Nếu chính mình đã làm được, lẽ nào dân chúng trong thành phố chẳng phục! Vì thế, chúng ta phải vĩnh viễn ghi nhớ câu chân lý này: “*Tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”. Nhưng quý vị muốn tu thân, nhất định là phải chánh tâm, thực hiện từ cái tâm! Muốn chánh tâm, trước hết phải thành ý. Muốn thành ý, nhất định phải trí tri (致知). Muốn trí tri, nhất định phải cách vật (格物, trừ khử vật dục). Tổ tiên đã truyền dạy chúng ta chuyện này. Thực hiện từ chỗ nào? “*Vật cách nhi hậu tri chí, tri chí nhi hậu ý thành, ý thành nhi hậu tâm chánh, tâm chánh nhi hậu tu thân*” (Trừ khử vật dục sau đây hiểu biết rõ ráo, đã hiểu biết tột cùng rồi ý mới chân thành. Ý đã chân thành rồi cái tâm mới chánh. Cái tâm đã chánh sau đó mới tu thân). Sau đây mới dạy người khác, quý vị dạy người khác từ chỗ nào? Từ gia giáo. “*Gia tề, quốc trị, thiên hạ bình*”. Hoàn toàn cậy vào tu thân và giáo học. Đây là đạo bình trị thiên hạ đã truyền lại từ cổ. Nếu quý vị chẳng tuân thủ điều này, chắc chắn sẽ thất bại. Quý vị có thể tuân thủ, chắc chắn sẽ thành công. Hiệu quả của việc ấy (tuân thủ đạo bình trị thiên hạ) là thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc. Đây là chân lý! Quý vị làm được chuyện này thì mới có tư cách làm chiếc cầu, hoặc nói thông tục, quý vị mới có tư cách làm người hòa giải.

Hiện thời, do khoa học kỹ thuật phát triển, thông tin thông suốt chẳng trở ngại, giao thông thuận tiện, địa cầu biến thành một nhà. Bày ra trước mặt chúng ta là những chuyện bất hòa giữa các quốc gia, bất hòa giữa các dân tộc, các sắc dân quá phức tạp, quá nhiều, nổi bất hòa giữa các tôn giáo với nhau, dẫn đến xã hội động loạn toàn diện. Mức độ động loạn xác thực đã khiến cho nhân loại cư trú trên địa cầu gần như đến tình trạng chẳng thể chịu đựng nổi. Cổ nhân nói: “*Nhân dân sống trong cảnh nước sâu, lửa bỏng*”, nếu dùng câu này để hình dung xã hội hiện thời rất thích hợp! Vì thế, nhu cầu bức thiết trong hiện tại là Hòa. Hải hòa chính là chiếc cầu, làm thế nào để giúp cho hết thủy đều có thể chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng? Chuyện này mà dùng vũ lực [để giải quyết], sẽ không được. Hiện thời, vũ lực có thể hủy diệt thế giới, nó làm được điều này. Muốn đưa thế giới hướng đến chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng, chắc chắn là vũ lực chẳng làm được, chúng ta phải nhận biết rõ ràng.

Mở cuộc họp, mở hội nghị cũng chẳng thể giải quyết. Liên Hiệp

Quốc đã thí nghiệm, làm suốt mấy chục năm qua, chẳng có hiệu quả! Vì thế, vẫn là biện pháp cũ xì của Trung Hoa là hữu hiệu. Tổ tiên đã dạy chúng ta, “*tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”, cách này có thể làm được; nhưng điều kiện tiên quyết là bản thân chúng ta phải tu thân cho tốt. Điều kiện đầu tiên để tu thân là “*cách vật*” (格物), “*vật*” (物) là gì? Chính là dục vọng! Nay chúng ta biết người trên toàn thế giới trong hiện thời, có kẻ nào chẳng truy cầu dục vọng hưởng thụ vật chất? Chuyện này phiền phức lắm, giống như người sống trong thế gian để làm gì? Chính là để truy cầu dục vọng vật chất, vì chuyện này mà sống. Như vậy là không được rồi!

Ai nấy đều mong thỏa mãn dục vọng vật chất của chính mình, có thể nào chẳng tranh chấp cho được? Nói thật ra, ngay từ bé, Mẫu Giáo đã dạy cạnh tranh, phải mạnh hơn kẻ khác. Kẻ khác cũng cạnh tranh, phải mạnh hơn quý vị! Được dạy cạnh tranh, dạy đấu đá từ bé; cạnh tranh tiến cao hơn sẽ là đấu tranh. Đấu tranh ở mức độ cao hơn sẽ là chiến tranh. Hiện thời chiến tranh lại thăng cấp, chư vị đều biết, chiến tranh vũ khí hạch nhân, chiến tranh sanh hóa (biochemical war). Trong tâm mọi người cũng hiểu rõ chiến tranh kiểu ấy chẳng có thắng thua, chẳng thể nói ai thắng, ai thua, kết quả là gì? Cùng nhau chết sạch! Do vậy, kinh Phật xếp loại chiến tranh này vào loại tiểu tam tai.

Đức Phật nói có đại tam tai và tiểu tam tai. Đại tam tai là tinh hệ nảy sanh biến hóa, khoa học hiện đại đã quan sát thấy, rất rõ ràng! Đại tam tai là nói thế giới thành, trụ, hoại, không, thấy tinh cầu bùng nổ, tinh cầu tiêu mất, mà cũng thấy những tinh cầu mới xuất hiện, đúng như kinh Phật đã nói “*tinh cầu thành, trụ, hoại, không*”. Đối với tiểu tam tai, trong kinh, đức Phật đã nói là chiến tranh, ôn dịch và đói kém liên tiếp. Thời gian chiến tranh chẳng dài, bảy ngày bảy đêm; ôn dịch là bảy tháng bảy ngày; đói kém là bảy năm bảy tháng bảy ngày. Đức Phật thường dùng “*bảy*”, thật ra “*bảy*” chẳng phải là một con số. “*Bảy*” biểu thị sự viên mãn, biểu thị ý nghĩa này. Nếu hiểu là con số, chúng ta đã thấy sai mất rồi! Vì thế, chiến tranh bảy ngày bất luận từ khi chiến tranh bắt đầu nổ ra, cho tới khi cuộc chiến kết thúc, bất luận đánh nhau mấy ngày, một ngày cũng thế, hai ngày cũng thế, một tháng cũng thế, hai tháng cũng thế, đều gọi là “*bảy*”, phải hiểu ý nghĩa này!

Nhưng chúng ta nhìn vào chiến tranh vũ khí hạch nhân hiện thời, đối với “*bảy*” như đức Thế Tôn đã nói, không chỉ là ý nghĩa biểu pháp, mà cũng có thể nói là đã ấn định cho chúng ta một thời gian biểu. Hiện thời, hủy diệt thế giới chẳng phải là bảy ngày! Nhấn một nút, thế giới bị

hủy diệt trong một sát-na. Hiện thời, bom nguyên tử (nuclear bomb), bom khinh khí (H-bomb) có oai lực gấp mấy ngàn lần hai quả bom của Mỹ ném xuống Quảng Đảo (Hiroshima) và Trường Kỳ (Nagasaki) trong quá khứ, hết sức đáng sợ! Một thành phố lớn có cả ngàn vạn người cư trú, một quả bom khinh khí sẽ hủy diệt toàn bộ. Trong một sát-na, toàn bộ ngàn trăm vạn người chẳng còn nữa, chớ nên không biết điều này! Trên thế giới hiện thời, chur vị đều biết, có khá nhiều quốc gia cất giữ vũ khí hạch nhân. Nghe nói đầu đạn hạch nhân nếu cộng lại đã vượt hơn con số mười vạn cái, có thể hủy diệt địa cầu mấy trăm lần! Nay chúng ta đang sống trong hoàn cảnh như thế nào? Chính là ngồi cạnh bom; hễ kích ngòi bom, sẽ thấy bom bùng nổ. Tôn giáo phương Tây gọi chuyện này là “*tận thế*”, nhưng hiện thời ngòi nổ của bom còn chưa bị thiêu nóng đến mức bùng nổ, đây chẳng phải là hai bên cùng nhau chết sạch hay hai bên cùng tồn tại thịnh vượng?

Tôn giáo có thể đóng vai trò sứ giả hòa bình, hóa chiến tranh thành hòa bình hay không? Đây là chiếc cầu! Chiếc cầu này phải cậy vào sự giác ngộ của đại đa số mọi người, phải cậy vào bậc đại thánh nhân, đại Bồ Tát cứu khổ cứu nạn. Đại thánh nhân, đại Bồ Tát là ai? Trong quá khứ, tôi thường nói, hai hạng người, một là người lãnh đạo quốc gia, hạng kia là người chủ trì các phương tiện truyền thông. Hai hạng người ấy có sức ảnh hưởng quá lớn. Hai hạng người ấy giác ngộ, sẽ có thể lôi kéo người trên toàn thế giới đều giác ngộ. Gần đây, lãnh đạo Trung Quốc là Hồ chủ tịch (Hồ Cẩm Đào) đã đề ra “*xã hội hài hòa, thế giới hài hòa*”. Đây là chiếc cầu. Thực hiện như thế nào? Cục tôn giáo quốc gia của Trung Quốc đề ra cương lĩnh, “*tâm tịnh cõi nước tịnh; tâm an, chúng sanh an; tâm bình, thiên hạ bình*”. Được đấy! Nếu thực hiện ba cương lĩnh ấy, sẽ bắc thành công chiếc cầu ấy. Thực hiện bằng cách nào? Chur vị đừng quên những điều tôi vừa nói, tổ tiên đã dạy chúng ta: “*Tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”. Làm từ chỗ nào? Vẫn là từ “*cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”. Mỗi giai đoạn đều chẳng rời khỏi cương lĩnh cốt lõi, tức là “*tâm tịnh, tâm an, tâm bình*”.

Muốn đạt tới mục đích cách vật (格物, trừ khử ham muốn), chúng ta phải buông xuống dục vọng, đừng nên tranh giành nữa! Có gì đáng để tranh giành? Người sống trong thế gian này, chỉ cần có thể ăn no, mặc ấm, có gian nhà nhỏ để che gió, đụt mưa, đủ rồi! An bản lạc đạo! Mục đích của đời người chẳng phải là hưởng thụ; mục đích của đời người là tăng cao linh tánh của chính mình. Hoặc nói cách khác, tăng cao cảnh

giới của chính mình. Đó là đúng! Nói theo Phật pháp, trong mười pháp giới, phải không ngừng tiến cao hơn. Nay chúng ta đang ở trong nhân đạo, mức độ thấp nhất là phải nâng cao chính mình lên thiên đạo. Có hai mươi tám tầng trời, tăng cao hơn từng tầng một, khi lên đến tột đỉnh, chúng ta sẽ vượt thoát lục đạo, cứ tăng tấn không ngừng. Ngoài lục đạo ra, sẽ là Thanh Văn đạo, Duyên Giác đạo, Bồ Tát đạo, Phật đạo; đây chính là đời người có ý nghĩa! Trong ấy có niềm vui chân thật. Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta thị hiện, giữa trưa ăn một bữa, ba y, một bát, sung sướng vô cùng! Vui sướng thật sự chẳng phải là sự hưởng thụ vật chất. Vật chất là những thứ ruộm rà, thừa thãi, trong vật chất có tạo nghiệp, điều này rất đáng sợ! Chúng ta chớ nên không hiểu đạo lý này! Chớ nên không tuân theo giáo huấn của thánh hiền, hãy nghiêm túc học tập.

Các đồng tu học Phật của chúng ta có người đã học rất nhiều năm, vì sao công phu không đắc lực? Chính là do quý vị chẳng buông xuống dục vọng, có nghĩa là quý vị chẳng làm được “*cách vật*”. “*Cách*” là “*cách trừ*” (格除, trừ bỏ), nói theo kiểu Chương Gia đại sư dạy tôi, sẽ là “*buông xuống*”. “*Cách*” (格) là buông xuống. Trước tiên là buông xuống dục vọng, trọn chẳng tham cầu hưởng thụ vật chất. Nếu quý vị vứt bỏ thứ này, tâm quý vị sẽ định, sẽ thanh tịnh, tâm bèn an, bèn bình, thực hiện từ chỗ này! Lục Tổ đại sư dạy: Quý vị có thể buông xuống Thập Ác, tâm quý vị sẽ thanh tịnh. Quý vị có thể buông xuống Bát Tà, tâm quý vị sẽ bình đẳng. Quý vị có thể buông xuống hết thảy các tập khí bất thiện, tâm quý vị sẽ an, toàn là công phu “*cách vật*”. Chúng ta có trí huệ, vì sao trí huệ chẳng thấu lộ? Là do bị những thứ tập khí phiền não ấy trùm lấp! Chỉ cần buông xuống lòng ham hố vật chất, trí huệ sẽ hiện tiền, đã trừ khử vật dục rồi sẽ biết thấu suốt.

Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã vì chúng ta thị hiện. Quý vị thấy Ngài gặp Ngũ Tổ, bèn thưa với Ngũ Tổ: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Lúc tôi mới đọc Đàn Kinh, thấy câu nói ấy bèn hết sức cảm động, [bội phục] năm vóc gieo sát đất, chúng tôi rất hổ thẹn. Nếu tôi gặp Ngũ Tổ, Ngũ Tổ hỏi tôi: “*Người như thế nào?*” Tôi nhất định thưa là “*trong tâm đệ tử thường sanh phiền não, trong tâm đệ tử thường sanh nghi hoặc*”, làm sao có thể sánh bằng người ta cho được! Vì sao? Người ta đã buông xuống; hề buông xuống tập khí phiền não, sẽ sanh trí huệ. Trí huệ hiện tiền, chân tâm bèn hiện tiền, Bồ Đề tâm hiện tiền. Nhà Phật nói là Bồ Đề tâm, Nho gia nói là “*thành ý, chánh tâm*”. Các vị hãy ngẫm xem, thành ý chánh tâm có phải là Bồ Đề tâm hay chăng? Tôi nói Bồ Đề tâm

thành mười chữ, “*thành ý*” là chân thành, “*chánh tâm*” là gì? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi; đó gọi là “*chánh tâm*”. Nho gia nói một, nhà Phật giảng thành bốn món, nói rõ ràng! Một và bốn chẳng có nhiều hay ít. Một chính là bốn, bốn tức một; một đẳng là tổng thuyết (nói tổng quát), một đẳng là tế thuyết (nói chi tiết).

Sanh khởi cái tâm ấy! Sau khi cái tâm ấy đã sanh khởi, thân bèn tu. Quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều phát sanh từ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, há có lẽ nào thân chẳng tu? Tâm chánh thì thân chánh, tâm chánh thì ngôn chánh. Vì thế, thân được tu. Có tu thân thì mới có thể tề gia, đây chính là giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh được thực hiện từ nơi đâu? Dạy từ ngay trong nhà! Quý vị dạy người nhà, lẽ nào người nhà chẳng phục? Người nhà thấy quý vị có tư thái như vậy, chẳng có ai không kính ngưỡng, bội phục, chẳng có ai không tôn trọng. Do chẳng có ai không kính ngưỡng, bội phục, họ sẽ tự nhiên học theo quý vị. Dùng thân giáo, dùng ngôn giáo, dạy một nhà tốt đẹp. Một nhà đã được dạy tốt đẹp, sẽ có thể ảnh hưởng cả nước. Thời cổ, nước chẳng lớn, [nước thời cổ] giống như một hương trấn, hay một huyện thị trong hiện tại. Đại quốc tương đương một huyện, tiểu quốc tương đương một hương trấn, đều bị cảm hóa. Một huyện thị, một hương trấn thấy đều có thể làm được, sẽ biến thành gương mẫu cho cả thế giới. Làm mẫu, làm khuôn phép cho khắp thế giới, ai nấy đều học theo quý vị. Đây là chiếc cầu thật sự, thật sự là “*quảng độ chúng sanh*”, quý vị thấy có phải là độ chính mình trước hay chẳng?

Muốn độ chính mình trước thì phải buông xuống ham muốn vật chất. Chúng tôi thường khuyên lơn các đồng học về chuyện này: Phải buông xuống lòng ích kỷ, phải buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, phải buông xuống sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần, phải buông xuống tham, sân, si, mạn, nghi. Chẳng buông xuống những thứ ấy, những thứ sau ấy sẽ đều chẳng có! Tôi bảo quý vị hãy buông xuống mười sáu chữ ấy, đây chính là “*cách vật*”, tu thân và giáo học được thực hiện từ chỗ này. Thánh hiền thế gian và xuất thế gian, xưa nay, trong ngoài nước, chẳng có vị nào không làm từ chỗ này. Vì thế, quý vị nhất định phải nhận thức rõ ràng: Ích kỷ, ham muốn vật chất hại người, chẳng phải là thứ tốt đẹp, làm hại chúng ta đời đời kiếp kiếp phải luân hồi trong lục đạo. Đối với lục đạo, nay đang ở trong nhân đạo, quý vị đã ném trái nổi khổ trong nhân đạo, chứ nổi khổ trong tam đồ quý vị chẳng biết. Phật, Bồ Tát rất từ bi, khiến cho chúng ta từ khá nhiều linh môi (spiritual medium) biết được đôi chút trạng huống trong tam đồ. Những năm qua, hết lần này

đền lần khác xảy ra, đối với chuyện này, bản thân tôi rất tin tưởng, chẳng ngờ vực, nhưng chúng tôi chẳng nói ra!

Mãi cho đến gần đây nhất, tại Úc, chúng tôi tổ chức một hoạt động có quy mô lớn, hơn một ngàn người tham gia. Để kỷ niệm Chương Gia đại sư vãng sanh bốn mươi chín năm, lễ châu niên chín năm vãng sanh của quán trưởng Hàn Anh, chúng tôi làm một lễ kỷ niệm, hơn một ngàn người tham gia đến từ các nước trên thế giới. Ngay trong cuộc lễ ấy, từ huyện Khánh Vân tỉnh Sơn Đông gọi điện thoại viễn liên cho tôi, cho biết kẻ đồng cốt có linh quỷ dựa thân bên ấy, đã hé lộ trạng huống khổ nạn trong địa ngục đạo và ngạ quỷ đạo. Vì người ấy nói quá nhiều, tôi cũng chẳng nghe rõ ràng lắm, tôi đề bọn họ viết thành bài, fax cho tôi. Có các đồng học đã xem phần văn tự ấy; đây là tài liệu để chúng tôi tham khảo nội bộ, chẳng lưu thông bên ngoài. Mấy hôm sau, bên Đài Loan cũng có chuyện ấy phát sanh, chúng tôi cũng yêu cầu họ viết ra. Hôm nay, các đồng học từ Cát Lâm đưa tin, bên ấy cũng phát sanh chuyện này. Từ các nơi khác nhau, chẳng phải là dựa thân một người, nhưng những điều họ nói đều là trạng huống khổ sở trong cõi u minh, đúng là từ bốn phương tám hướng truyền đến.

Chúng ta dùng thái độ gì để nhìn chuyện này? Tôi thường bảo các đồng học: “*Chẳng thể không tin, nhưng chớ nên tin hoàn toàn*”. Đây là một thái độ nghiêm túc, cẩn trọng. Quý vị phải xét coi tin tức do họ truyền đạt, [nếu là] đúng lý tức là nói theo lý thì thông suốt, nói theo tình người thì cũng hợp lẽ, [như vậy thì] có thể tin tưởng. Nếu xét theo lý chẳng thông, nói theo phía tình người và kiến thức thông thường chẳng suông, như vậy thì chẳng thể tin được. Ví như họ yêu cầu chúng ta làm những gì? Yêu cầu chúng ta truyền quy y, siêu độ cho họ, đó là như pháp, họ tìm đến chúng ta là đúng. Chúng ta có thể tiếp nhận, có thể giúp đỡ họ. Nếu họ yêu cầu chúng ta làm chuyện khác, sai mất rồi, [chẳng hạn như] phải tín phụng họ, họ sẽ cho quý vị lợi ích chi đó, điều ấy chắc chắn chẳng đáng tin tưởng! Phu tử dạy chúng ta: “*Kính quý thần nhi viễn chi*” (Tôn kính nhưng tránh xa quỷ thần), đây là chánh xác! Quý thần cũng là chúng sanh, chúng ta phải nên tôn trọng họ, lễ kính chư Phật mà! “*Viễn*” là gì? Trọn chớ nên nghe họ nói nhăng, nói cuội; [nếu nghe theo], quý vị sai mất rồi! Quý vị có nghi vấn chi đó bèn hỏi họ, cầu họ giải quyết giùm, chỉ điểm quý vị, điều này chẳng đáng tin cậy nhất! Bản thân họ đã kể lẽ nỗi khổ ngàn ấy, yêu cầu loài người giúp đỡ họ, làm sao họ có thể giúp quý vị cho được? Nếu họ có năng lực giúp đỡ quý vị, chính họ sẽ chẳng cần phải cầu cạnh con người! Vì thế, chúng ta

phải dựa theo tình, lý, và pháp để phán đoán.

Hết thầy chúng sanh có khô nạn, chúng ta học Phật, phải học theo đức Phật “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, phải nên thành tâm thành ý giúp đỡ họ; đây là đúng. Vì thế, những quý thần tiếp xúc tôi, tôi đều có thể tin tưởng, vì sao? Họ đến xin tôi, chẳng cầu xin chi khác! Họ xin tôi truyền quy y, tôi bèn truyền Tam Quy. Họ xin siêu độ, chúng ta dùng niệm Phật hồi hướng. Họ xin nghe kinh, có thể đến đạo tràng. Trong đạo tràng, tôi lập bài vị cho họ, hoan nghênh họ đến nghe kinh. Trong Niệm Phật Đường có thờ bài vị của họ, hoan nghênh họ đến niệm Phật, hy vọng họ sẽ theo chúng ta cùng sanh Tịnh Độ. Đây là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, chúng ta có thể tiếp nhận! Đạo tràng của chúng ta chẳng làm kinh sám Phật sự, chẳng có những chuyện siêu độ ấy, nhưng chúng ta có Tam Thời Hệ Niệm. Tam Thời Hệ Niệm nhằm báo ân tổ tiên. Vì Tam Thời Hệ Niệm là pháp môn Tịnh Tông, đúng là lợi ích người âm lẫn cõi dương, tôi đề xướng chuyện này. Mỗi tuần chúng ta lấy chuyện tế tổ làm chánh, chẳng phải là siêu độ chi khác, chúng ta siêu độ tổ tiên.

Như tôi ở Úc, mỗi tuần làm một lần. Ở những nơi khác, tôi cổ vũ mọi người vào dịp Thanh Minh, Đông Chí, mỗi năm tối thiểu là hai lần, hãy tế tổ vào dịp Thanh Minh và Đông Chí. Vì sao Tịnh Tông Học Viện cử hành mỗi tuần? Học nghi thức! Chúng tôi coi nó như một môn công khóa để học tập. Tôi hy vọng tất cả đại chúng đều hiểu những nghi thức, đều biết thực hiện Phật sự như thế nào, nhằm mục đích này, đó là giáo học. Nói thật ra, do giáo học, chúng sanh trong cõi u minh đều có thể được lợi ích. Vì thế, trong giảng đường dạy học, cũng có thể thờ bài vị. Bất quá, đối với khóa trình ấy, trong sự dạy học, chúng tôi luôn cử hành trong Vạn Tánh Tiên Tổ Kỷ Niệm Đường, rất thù thắng! Đại khái tin tức này đã truyền đến cõi u minh, cho nên chúng sanh trong cõi u minh đến tìm tôi càng nhiều. Các đồng học Tịnh Tông phải biết chuyện này: Ít lui tới với quý thần! Trong sự giao tiếp giữa con người với nhau, bị kẻ khác gạt gẫm, còn có thể dung thứ được. Nếu qua lại với quý thần, bị quý thần lừa dối, quý vị sai lầm to lớn!

Chúng ta niệm Phật, học tập kinh giáo. Tôi khuyên các đồng học Tịnh Tông, mỗi ngày tối thiểu đọc kinh hoặc nghe pháp bốn tiếng đồng hồ, mỗi ngày dành ra bốn tiếng đồng hồ. Vì sao? Chẳng hiểu rõ lý, tín tâm của quý vị sẽ chẳng kiên cố, nguyện tâm chẳng khân thiết. Hễ gặp thử thách, sẽ hoài nghi, ngã lòng, làm sao có thể thành tựu cho được? Vì thế, nay chúng ta dùng đọc tụng, nghe pháp, niệm Phật để làm chiếc cầu văng sanh Tịnh Độ. Chiếc cầu ấy chẳng thể dao động, đấy chính là mục

tiêu bậc nhất, phương hướng bậc nhất của chúng ta trong một đời này, vĩnh viễn chẳng thể thay đổi! Chúng ta thành tựu, tự nhiên sẽ có năng lực giúp đỡ người khác. Chính mình chẳng có thành tựu, người khác sẽ chẳng tìm đến. Vì sao? “Bản thân người độ chính mình còn chưa xong, làm sao có thể giúp ta cho được?” Chúng ta gặp khó khăn, tìm người giúp đỡ, nhất định là [tìm] người có năng lực, có thể chiếu cố, giúp đỡ ta, chúng ta mới tìm người ấy. Nếu kẻ ấy chẳng có năng lực này, quý vị tìm kẻ ấy vô dụng! Vì thế, nhất định phải thành tựu chính mình trước đã!

Ngàn muôn phần quý vị phải ghi nhớ: Cội rễ của Nho chính là căn bản của căn bản, quý vị nhất định phải ghi nhớ. Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, cũng có nghĩa là nêu quý vị thực hiện Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo một trăm phần trăm, căn cội của quý vị được vun quén ôn hòa. Sau đây, lại tiến thêm bước nữa là thi hành Tam Quy, Ngũ Giới để làm cơ sở học Phật. Ất cần phải biết đời người khổ sở, ngắn ngủi, ngày tháng còn lại chẳng dài! Một tác quang âm, một tác vàng! Đừng nên phí uông thời gian, hãy nắm chắc thời gian để nghiêm túc nỗ lực tu hành. Trong kinh Đại Tập, đức Phật đã khai thị, chúng ta phải hiểu rõ: Một dạ quy y Tịnh Độ, buông xuống muôn duyên, hy vọng chúng ta thật sự thành tựu ngay trong một đời này! Bất luận ưa thích pháp môn gì, sau khi đã đến thế giới Cực Lạc, sẽ lại học. Vì sao? Đến thế giới Cực Lạc, ai nấy đều là vô lượng thọ, có thời gian. Ở trên địa cầu này, thời gian chẳng dài, một trăm năm bất quá cũng là một cái khảy ngón tay!

Ông Thang Ân Tỹ (Arnold Toynbee) lúc tuổi già hết sức cảm khái, ông ta tự nói. Khi ấy, ông đã tám mươi lăm tuổi, [lúc ấy] là năm 1973. Ông ta cảm thấy chính mình trong một đời này, cảm nhận thời gian dài hay ngắn khác biệt. Từ lúc sanh ra cho đến khi bảy tuổi, đây là một giai đoạn. Thời gian từ bảy tuổi cho đến tám mươi lăm tuổi dài như khi ông ta bảy tuổi. Nói cách khác, đời người là bao nhiêu năm? Mười bốn năm! Cảm thấy bảy mươi mấy năm sau đó dài bằng bảy năm trước! Chúng ta có cảm giác này hay không? Hãy khéo suy nghĩ, [sẽ thấy] chẳng khác chi hết! Tôi năm nay tám mươi tuổi, ngẫm lại thì thấy đúng quá! Mười tuổi rời khỏi quê nhà, thời gian ở quê hương mười năm dài ngàn ấy, từ đây bảy mươi năm về sau, đúng là giống như mười năm, một sát-na. Huống hồ mạng người vô thường, phải quý trọng, phải lợi dụng thời gian ngắn ngủi này, nhất định phải hoàn thành đạo nghiệp của chính mình. Thật vậy, chẳng giả! Thứ này mang theo được! Tất cả hết thảy tiếng tăm, lợi dưỡng trong thế gian, kể cả thân tình, quyền thuộc, chẳng thứ nào mang theo được! Tổ sư đại đức thường dạy chúng ta, đối với cái

mang theo được thì phải nghiêm túc thực hiện, những cái không mang theo được thả đều buông xuống. Đây là đúng! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới đây!

Tập 1538

Chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ hai trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ mười sáu.

(Kinh) Nhược kiến lưu thủy, đương nguyện chúng sanh, đắc thiên ý dục, tẩy trừ Hoặc cấu.

(經)若見流水。當願眾生。得善意欲。洗除惑垢。

(Kinh: Nếu thấy nước chảy, nguyện cho chúng sanh, được ý dục lành, gột rửa phiền não).

Ra ngoài, “lưu thủy” (流水, nước chảy) là thứ thường trông thấy, [chẳng hạn như] dòng suối nhỏ, sông nhỏ, Bồ Tát trông thấy cảnh giới ấy, dẫn phát bi nguyện trong tự tánh, “đương nguyện chúng sanh”. Chúng ta thấy một trăm bốn mươi một bài kệ này, câu thứ hai trong mỗi bài kệ, trong bốn chữ ấy (“đương nguyện chúng sanh”) đã bao hàm hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới. Chẳng phải chỉ là khu vực hiện tiền, cõi nước, hoặc địa cầu, [nếu chỉ hiểu là thuộc trong phạm vi ấy] sẽ là quá nhỏ, chẳng phải là tâm nguyện của Bồ Tát, chẳng phải là tâm lượng Bồ Tát. Tâm lượng của Bồ Tát không gì chẳng phải là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, hằng sa thế giới. Thế giới ấy được gọi là đại thế giới, chẳng phải là tiểu thế giới, là khu vực giáo hóa của đức Phật, trong kinh luận gọi là “đại thiên thế giới”. Đại thiên thế giới vô lượng, vô biên, vô tận, vô số. Thuở đức Phật tại thế, thời gian Ngài hoằng hóa trên lưu vực sông Hằng rất dài, cát sông Hằng rất mịn. Vì thế, hễ nói đến một con số lớn, Ngài dùng cát sông Hằng để tỷ dụ, gọi là “hằng sa thế giới”, hằng hà sa số các cõi Phật như vậy!

Từ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta đọc thấy, thành Phật, tuy nói “Phật Phật đạo đồng”, điều này đúng là chẳng còn bàn cãi chi nữa. Nói “đồng” nghĩa là trí huệ giống nhau, nguyện lực cũng giống nhau, nhưng còn có chỗ bất đồng, bất đồng là gì? Duyên phận bất đồng, chư vị phải biết điều này. Do vậy, có những vị Phật, như ở cõi này, Sa Bà thế giới

Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, khu vực giáo hóa của lão nhân gia là một tam thiên đại thiên thế giới. Đây là chuyện thường thấy trong Phật pháp, chiếm đại đa số. Nhưng còn có những vị Phật phước báo to lớn, khu vực giáo hóa của Ngài là hai đại thiên thế giới, ba đại thiên thế giới, có vị là mười mấy đại thiên thế giới, có vị hơn một trăm đại thiên thế giới, phước báo to lớn! Đây là chỗ khác nhau! Phước báo lớn nhất là A Di Đà Phật, khu vực giáo hóa của A Di Đà Phật trọn khắp pháp giới hư không giới. Nói cách khác, thế giới Sa Bà của chúng ta cũng bao gồm trong ấy, cũng chẳng phải là ngoại lệ.

Khi tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, đã có thừa trình cùng chư vị: Tây Phương Cực Lạc thế giới giống như một ngôi trường, chư Phật Như Lai trong mười phương cõi nước giống như là chiêu sinh giùm ngôi trường ấy. Những học sinh đã được tuyên mộ đều đưa đến ngôi trường ấy. Nếu quý vị hiểu tỷ dụ này, sẽ hiểu rõ mười phương hết thấy chư Phật, Bồ Tát và A Di Đà Phật có mối quan hệ gì, quý vị sẽ hiểu: “Không gì chẳng quy vào Tây Phương Tịnh Độ!” Từ hội Hoa Nghiêm, chúng ta thấy trợ thủ đắc lực của Tỳ Lô Giá Na Phật là Văn Thù Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát. Cuối kinh Hoa Nghiêm, hai vị Bồ Tát ấy đều phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Đây là thị hiện cho chúng ta thấy, thế giới Cực Lạc viên mãn rốt ráo. Viên mãn gì vậy? Toàn thể Tánh Đức của chúng ta đều khai phát, chẳng có mảy may chướng ngại nào, đây là thế giới Cực Lạc! Chỗ thù thắng của nó là “*thích hợp khắp ba căn, gồm thấu lợi căn lẫn độn căn*”. Vì thế, pháp môn này rộng lớn chẳng thể sánh tày! Đức Thế Tôn đã bảo chúng ta, trong pháp giới hư không giới, có khá nhiều vị Bồ Tát mong cầu tìm kiếm pháp môn này mà chẳng thể được. “*Chẳng thể được*” là do không có duyên phận. Nay chúng ta gặp gỡ, quý vị nói xem, may mắn lắm thay!

Vì sao chúng ta có thể gặp gỡ? Chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên đâu nhé! Đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ đã kết duyên với A Di Đà Phật và Tây Phương Tịnh Độ. Chẳng có cái duyên này, pháp môn ở ngay trước mắt mà quý vị cũng chẳng thể nảy sanh tín tâm. Quý vị thấy cư dân Hương Cảng có bốn năm trăm vạn, người đông như vậy, có mấy ai tin tưởng pháp môn này? Thầy Lý đã từng bảo: “*[Chỉ xét trong số những] người niệm Phật, kẻ chẳng niệm Phật không tính, một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh chỉ có một hai người!*” Ở Hương Cảng, chỉ sợ còn chưa đạt đến tỷ lệ ấy. Nếu trong một vạn người có hai người vãng sanh, trong một trăm vạn sẽ có hai trăm người vãng sanh, trong năm trăm vạn sẽ có một ngàn người vãng sanh. Ở Hương Cảng

này, chỉ sợ chẳng có một ngàn người vãng sanh. Vì sao? Thiện căn, phước đức, nhân duyên chẳng đủ! Chẳng thể nói là không có thiện căn, [mà là] thiện căn quá ít ỏi, chẳng đủ, không đạt mức! Có các đồng tu thiện căn, phước đức, nhân duyên trọn đủ, tuy trọn đủ mà vẫn chẳng thể vãng sanh, nguyên nhân ở chỗ nào? Không buông xuống ngũ dục, lục trần, tiếng tăm, lợi dưỡng được! Súc dụ dõ, mê hoặc này quá mạnh, quý vị chẳng chịu buông xuống. Do đó, quý vị vẫn chẳng thể vãng sanh được. Thiện căn, phước đức, nhân duyên thấy đều trọn đủ, ắt phải buông xuống những thứ chướng ngại ấy, trong một đời này, công đức của chúng ta sẽ viên mãn.

Vì vậy, thấy “*luu thủy*”, quý vị hãy lắng lặng quan sát; hiện thời, khó thấy nhất là “*thanh lưu*” (清流), tức dòng nước chảy thanh tịnh, chẳng bị ô nhiễm. Hiện nay, rất khó thể thấy vì cả đại địa đã bị ô nhiễm phổ biến. Dòng nước chẳng bị ô nhiễm, đại khái chỉ có ở vùng núi, những dòng suối nhỏ trong thôn làng quê hoặc khe ngòi trên núi vẫn chưa bị ô nhiễm, quý vị trông thấy sẽ rất hoan hỷ. Chúng ta ắt dùng loại nước thanh khiết ấy thì mới có thể dưỡng thân. Chúng ta đều biết: Nước trên mặt đất sẽ chảy vào biển cả, biển cả là chỗ tụ hội của tất cả sông ngòi. Trong thế kỷ này, đặc biệt là từ niên đại bảy mươi trở đi, tức là từ sau năm 1970 trở đi, sự ô nhiễm hoàn cảnh trên địa cầu đã trở thành tội tộ rất rõ rệt. Sự tộ tộ ấy khiến cho khá nhiều nhà khoa học cảm thấy kinh ngạc, bất an. Do nguyên nhân gì vậy? Trong nửa thế kỷ này, công nghiệp khoa học kỹ thuật đột nhiên tăng trưởng mạnh mẽ, lũ binh phạm chúng ta chẳng hiểu giải chân tướng sự thật, cứ ngỡ đây là chuyện tốt đẹp, khoa học kỹ thuật đem lại rất nhiều thuận tiện. Quý vị có biết [để hưởng thụ] những thuận tiện ấy, quý vị đã phải đánh đổi bằng cái giá to cỡ nào hay không? Chẳng có ai biết, thưa cùng quý vị, đánh đổi bằng cái giá to cỡ nào? Chính là dùng sanh mạng của toàn thể địa cầu để đánh đổi. Quý vị nói xem, có nghiêm trọng như vậy hay không? Đúng như thế đó!

Các nhà khoa học đã đưa ra lời cảnh cáo, đại khái là lời cảnh cáo ấy đã được nêu ra từ hai mươi mấy năm trước, từ hai mươi mấy năm trước đây nhé! Nếu nhân loại vẫn chẳng thể chấm dứt, sửa đổi sự ô nhiễm, phá hoại, tức là sự phá hoại và ô nhiễm hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, nhân loại trên địa cầu sau năm mươi năm nữa sẽ chẳng có cách nào sống sót. [Dự đoán] năm mươi năm mà đã hai mươi năm trôi qua rồi, hiện thời còn lại ba mươi năm. Ba mươi năm sau, nhân loại trên cả địa cầu sẽ bị hủy diệt, tiêu diệt, quý vị nói xem cái giá phải trả có to hay không? Chúng ta còn muốn những thứ ấy hay không? Ai nấy vẫn đang

mù quáng liêu mạng truy cầu. Các nhà khoa học nói lời ấy có phải là đối trá bịa đặt hay chẳng? Tuyệt đối chẳng phải vậy, họ có những chứng cứ khoa học.

Vì thế, chúng ta thấy nước chảy, sẽ nghĩ làm thế nào để gột rửa cái tâm của chính mình thanh tịnh, hạnh của chính mình thanh tịnh; điều này trọng yếu! Trong những năm gần đây nhất, chúng ta thật sự học được không ít thứ từ kinh Hoa Nghiêm. “*Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh*”, chúng ta thường nghe [câu ấy] suốt mấy chục năm, nhưng như thế nào? Chẳng khắc sâu cảm nhận. Nhưng sự cảm nhận ấy, có thể nói là đã qua nhiều năm ngàn ấy, mỗi năm đều tăng cao hơn; đấy là chuyện tốt! Hiện thời, chúng ta thật sự tiến nhập cảnh giới này, liễu giải “*tâm tịnh, cõi nước tịnh; tâm tịnh, vũ trụ tịnh*”! Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác có thể độ chính mình. Tâm chân thành, tâm từ bi có thể độ chúng sanh, nhưng trước hết phải độ chính mình! Chính mình chẳng thể đắc độ, sẽ chẳng có cách nào độ người khác; chớ nên không biết điều này! Đặc biệt là sống trong hoàn cảnh cận đại, tâm địa phải thiện lương, làm nhiều chuyện tốt đẹp.

Chuyện tốt đẹp nhất là gì? Giúp người khác giác ngộ. Hạng mục từ thiện cứu tế quá nhiều; trong ấy, quan trọng nhất là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Đây là giải quyết vấn đề từ căn bản. Vì thế, Thích Ca Mâu Ni Phật suốt một đời thực hiện sự nghiệp cứu tế từ thiện, Ngài làm gì? Giáo học. Hằng ngày dạy bảo, khuyên dạy mọi người; suốt bốn mươi chín năm chẳng nghỉ ngơi ngày nào! Từ khi có lịch sử cho tới nay, trên quả địa cầu này, chưa từng có nhà đại từ thiện nào vượt trội Ngài. Chẳng phải là nói “quý vị không có áo mặc, bèn cho mấy bộ quần áo, quý vị chẳng có cơm ăn, bèn tặng quý vị lương thực”. Đó là tiểu thiện, chẳng phải là căn bản, đó là cành nhánh! Căn bản thì phải giúp đỡ quý vị, tức là giúp quý vị khai trí huệ. Nhưng muốn khai trí huệ, nhất định là trước hết cái tâm phải thanh tịnh, phải đạt tới tâm địa thanh tịnh, nhất định phải tuân thủ nghiêm ngặt giới luật. Do vậy, từ chỗ này, chúng ta bèn thấu hiểu!

“*Đắc thiện ý dục*” (Được thỏa lòng mong mỏi tốt lành), câu này nói về quả báo. Câu kế tiếp là “*tây trừ Hoặc cấu*”, hai chữ “*Hoặc cấu*” chính là tham, sân, si, Hoặc (惑) là si, Cấu (垢) là tham, sân, đấy là căn bản của phiền não. Quý vị chẳng mê hoặc, làm sao có thể dấy lên tham sân cho được? Vì thế, tham và sân dễ đoạn, mê hoặc khó đoạn! Dùng Giới và Định có thể không chế tham, sân; nhưng đối với mê hoặc thì không được! Giới và Định không thể dùng [để không chế] mê hoặc được.

Phải khai Huệ, Huệ thì mới có thể đoạn trừ mê hoặc. Chúng ta đối trị bằng cách nào? Chuyện này cũng rất rõ rệt! “*Siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si*”, Cầu là tham sân, Hoặc là si, sau đây quý vị mới có thể “*đắc thiện ý dục*” (đạt được sự mong muốn tốt đẹp). Chúng ta thường nói “*ý dục*” (意欲) là “*tâm tưởng, sự thành, có cầu ắt ứng*”; nhưng chữ trước đó quan trọng lắm, tức là Thiện, chẳng phải là ác. Vì sao là thiện, chẳng phải là ác? Vì quý vị gột rửa, diệt trừ tham, sân, si; cho nên những gì quý vị mong mỏi chẳng có điều gì bất thiện.

Nếu chúng ta nhìn lại xã hội hiện tiền, [sẽ thấy] xã hội hiện tiền là “*đắc ác ý dục, tăng trưởng Hoặc cầu*”, chẳng phải là gột trừ, mà là hằng ngày tăng trưởng. Chúng ta học Phật, đã học nhiều năm ngàn ấy, nghe kinh hằng ngày, niệm Phật hằng ngày, chẳng cần nói là chúng ta đã gột trừ tham, sân, si, [chỉ nói đơn giản là] có giảm thiểu hay không? Hãy nhìn từ chỗ này. Gột trừ chẳng phải là chuyện đơn giản! Nếu năm nay ít [tham, sân, si] hơn năm trước, tức là có tiến bộ. Tham, sân, si giảm một phần, khẳng định là Giới - Định - Huệ tăng trưởng một phần; đây là hai mặt của một Thể. Trước hết, quý vị phải nhận biết, điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì khác, phải khẳng định tham, sân, si có hại cho chính mình, Giới - Định - Huệ có lợi ích cho chính mình. Phải có sự nhận thức này!

Đức Phật gọi tham, sân, si là Tam Độc! Tất cả hết thảy các ác niệm thế gian và xuất thế gian, hết thảy bất thiện, hết thảy ác hạnh đều sanh từ chúng nó. Vì thế, chúng nó được gọi là Căn Bản Phiền Não, là cội nguồn của muôn điều ác. Quý vị vẫn tham luyện nó, vẫn chẳng chịu vứt bỏ, mà vẫn mong vãng sanh thế giới Cực Lạc; đây là tự mình mâu thuẫn với chính mình, làm sao có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc cho nổi? Thế giới Cực Lạc là “*thiện ý dục*”. Chúng ta nói “phước báo trời người” thì cũng là thiện ý dục. Hiện tại, [bản thân ta] có phước báo trời người hay chẳng? Chẳng có! Trong nhân gian, có mấy ai hiểu phước báo, hưởng thụ phước báo trời người? Nói rõ cùng quý vị, vẫn là buông xuống tham, sân, si thì quý vị mới có thể hưởng thụ phước báo trong nhân gian. Nếu quý vị chẳng chịu buông xuống, sẽ chẳng hưởng được phước báo trời người!

Chúng ta đọc lịch sử, nhìn vào [cuộc đời của] những bậc đế vương các triều đại, nhất là nhìn những vị đế vương khai sáng triều đại. Những vị đế vương khai sáng triều đại nhất định sanh nhằm thời loạn, đáng gọi là bậc anh hùng hào kiệt. Khởi nghĩa dấy binh dẹp yên chiến loạn, giành được chánh quyền, làm hoàng đế, dường như có vẻ là hưởng thụ phước

báo. Nếu quý vị suy nghĩ cặn kẽ, [sẽ thấy để giành được chánh quyền] phải giết bao nhiêu người, khiến cho bao nhiêu bậc cha mẹ mất con, khiến cho bao nhiêu phụ nữ mất chồng, khiến cho bao nhiêu người dân bị mất đi sanh mạng, tài sản! Vì thế, cô thánh tiên hiền có nói: “*Giết oan uổng một người, người ấy [cảm thấy] hoàn toàn chẳng có tội lỗi, giết một người, quý vị có thể làm hoàng đế*”. Đây có phải là chuyện tốt đẹp hay chẳng? Người có lương tâm sẽ chẳng làm được! Thà chẳng làm hoàng đế, cũng chẳng chịu giết một ai. Người như vậy thì mới đạt được thiện ý dục trong một đời này!

Chúng ta đọc lịch sử bèn thấy cục diện bi thảm. Kể từ sau thời Chiến Quốc, xã hội Trung Hoa loạn lạc. Vì thế, Khổng Tử hết sức cảm thán, thường hoài niệm thời đại Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, thườ đó, đúng là thiên hạ hòa hài, nhân dân thuần phác. Từ thời Chiến Quốc cho đến hiện tại, đại khái là tối thiểu hai ngàn ba trăm năm. Nhìn lại toàn thể thế giới, nhìn vào lịch sử thế giới, [sẽ thấy] số người tử vong trong những cuộc chiến tranh lớn nhỏ hết sức đáng sợ! Vì thế đã có người hỏi tôi, người phương Tây nói đến “*tận thế*”, vì sao có tận thế? Đương nhiên là có rất nhiều nhân tố, mọi người đều nhìn từ những chứng cứ khoa học, Phật pháp còn nhìn từ một góc độ khác, [tức là] nhìn từ nhân quả. Nhiều người bị chết oan uổng ngàn ấy, họ có thể cam lòng hay chẳng? Nếu họ chẳng cam lòng, như vậy thì quý vị sẽ hiểu, oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp chẳng xong, chẳng hết! Hai ngàn năm, đại khái là sẽ tính sổ tất cả trong lúc này. Tính sổ tất cả sẽ là tận thế. Đây là nhìn theo góc độ nhân quả, quý vị hãy ngẫm xem có lý hay chẳng? Vì thế, trong thời cận đại, số lần thiên tai nhân họa mỗi năm một tăng, tai hại mỗi lần càng nghiêm trọng hơn.

Nếu quý vị hỏi còn có cách cứu vãn hay không ư? Câu trả lời là khẳng định. Vì sao? Cảnh chuyển theo tâm. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Nếu có thể chuyển vật, sẽ giống Như Lai*”. Chuyển như thế nào? Chuyển từ nơi tâm. Quý vị chẳng chuyển từ cái tâm, sai mất rồi! Chuyển từ nơi tâm, chuyển ác thành thiện, chuyển nhiễm thành tịnh, chuyển tham, sân, si thành Giới - Định - Huệ, quý vị chuyển từ cái tâm. Chuyển bằng cách nào? Rất nhiều năm trước, đã có người hỏi tôi chuyện này, tôi dạy người ấy, tôi luôn dựa theo giáo huấn trong kinh để nói. Trong kinh Bát Đại Nhân Giác, đức Phật đã dạy: “*Bất niệm cựu ác, bất tăng ác nhân*” (Chẳng nghĩ tới điều ác cũ, chẳng ghét kẻ ác), quý vị hãy bắt đầu chuyển từ chỗ này. Bản thân quý vị hãy ngẫm xem, trong cuộc đời, kẻ nào đáng chán ghét nhất? Kẻ nào đáng căm hận

nhất? Quý vị hãy chuyên từ chỗ này. Đáng chán ghét nhất, đáng căm hận nhất là kẻ ấy thường muốn hủy báng, tổn thương quý vị, quý vị hãy lập một tấm trường sanh lộc vị [ghi tên người ấy], thờ bên cạnh tượng Phật trong Phật đường tại nhà. Hằng ngày quý vị lễ Phật, công khóa sớm tối đều hướng về người ấy lễ bái, hóa giải oan gia đối đầu, quý vị phải làm từ chỗ này.

Tôi dạy người ta, có kẻ thật sự làm, làm ba năm, người ấy đến nói với tôi: “Thưa pháp sư! Nay trong lòng con đã bình lặng nhiều rồi, nhưng trông thấy kẻ ấy, nghe người khác nhắc đến kẻ ấy, tâm vẫn bất bình, làm như thế nào đây?” Tôi bảo người đó: “Công phu của quý vị vẫn chưa đủ, hãy tiếp tục nỗ lực lạ ba năm nữa”. Ất cần phải như thế nào? Ất phải là trông thấy người mà chẳng dấy lòng oán hận, công phu của quý vị sẽ thành tựu. Kẻ đó tạo rất nhiều ác nghiệp, chớ nên phê bình kẻ đó, chớ nên quở trách hẳn. Kẻ đáng bị quở trách là chính mình. Ta dấy động ý niệm muốn chửi gã đó, muốn giáo huấn hẳn, quý vị hãy nghĩ lại đi, ý niệm ấy sai lầm mất rồi! Sai lầm ở chỗ nào? Sai lầm vì ta chẳng thể chuyển cảnh giới, ta bị cảnh giới chuyển! Vì sao khi trông thấy kẻ khác làm ác bèn căm phẫn, bất bình? Thấy người làm chuyện tốt, ta bèn vui sướng tràn trề? Quý vị vẫn bị cảnh giới xoay chuyển, điều này có nghĩa là phải quay lại quở trách chính mình.

Vì sao Phật, Bồ Tát có thể như như bất động? Phật, Bồ Tát ở thiên đường chẳng sanh tâm hoan hỷ, trong địa ngục chẳng sanh tâm chán ghét. Tâm các Ngài bình đẳng. Đây mới là thật sự gột sạch tập khí phiền não, hưởng thụ trong cảnh giới, thật sự là “*thiện ý dục*”. Ngàn xú nguyện cầu, ngàn xú ứng; đáng nên dùng thân gì để độ được bèn hiện thân ấy; đáng nên thuyết pháp gì, bèn thuyết pháp ấy. Chẳng có hình trạng nhất định, chẳng có sắc tướng nhất định, chẳng có pháp nhất định để có thể nói, thiện ý dục mà! Vì thế, chúng ta học thì trước hết là học điều này! Hễ vừa trông thấy [bèn cảm thấy] đáng ghét, bực bội, quý vị hãy thường nhìn, sẽ thấy gì? Thấy chẳng chán ghét nữa! Thấy điều gì? Chẳng động tâm nữa! Nếu quý vị chẳng thường thấy, sẽ chẳng đoạn nổi tập khí này! Đó là cảnh giới tốt đẹp, họ giúp đỡ ta đào thải, gột trừ sạch sành sanh tập khí phiền não! Quần áo dơ bẩn chẳng giặt, sẽ vĩnh viễn dơ bẩn. Quý vị phải thường xuyên giặt giũ, quý vị hiểu đạo lý này chứ? Cái tâm thanh tịnh của quý vị bị nhuốm tham, sân, si, mạn; quý vị chẳng gột sạch tham, sân, si, mạn, làm sao có thể khôi phục cái tâm thanh tịnh cho được? Gột rửa tham, sân, si, mạn ở chỗ nào? Phải từ cảnh giới, đặc biệt là trong hoàn cảnh nhân sự. Trong thuận cảnh, thiện duyên, quý vị phải

biết đoạn tham dục, chớ sanh tham luyến. Trong nghịch cảnh, ác duyên, quý vị phải rèn luyện chẳng sanh sân khúe.

Nhất định phải hiểu rõ “*tánh con người vốn lành, hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”, quý vị phải khẳng định giáo huấn của Phật, thánh. Quý vị thật sự hiểu rõ, sẽ cảm thấy chỗ đáng yêu, đáng kính của hết thấy chúng sanh. Cái đáng yêu, đáng kính chính là bản tánh của họ vốn lành, họ có Phật Tánh. Kính ái tuyệt diệu lắm, nó chẳng phải là phiền não. Điều này khá khó hiểu! Vì sao khó hiểu? Trong ấy có đạo lý. Do quý vị chẳng đoạn tham, sân, si; vì thế, quý vị không hiểu. Nếu đoạn trừ tham, sân, si, quý vị sẽ hoảng nhiên đại ngộ: Nguyên lai lòng kính ái đối với hết thấy chúng sanh của chư Phật, Bồ Tát chẳng có tình, tức là chẳng có cảm tình, chẳng có ô nhiễm. Sự kính ái ấy là gì? Chính là Pháp Tánh, là Tánh Đức, tức là Tánh Đức trong tự tánh. Tánh Đức thuần tịnh thuần thiện tự nhiên lưu lộ, chuyện là như thế đó.

Chúng ta có Tánh Đức hay không? Có chứ, hết thấy chúng sanh đều có. Hiện thời, nó đã đi đâu mất rồi? Đức Phật nói nó vẫn còn đó, nhưng bị mê hoặc. Sau khi đã mê, nó sẽ biến hình. Biến thành gì? Đèo thêm cảm tình, đèo thêm cái tâm ưa ghét, tham, sân, si, mạn, biến thành những thứ đó! Trên thực tế, cái tâm ưa ghét của chúng ta chính là thuần tịnh thuần thiện trong tự tánh. Nhìn như vậy, [sẽ biết] chẳng gột trừ tham, sân, si, mạn, sẽ chẳng được! Nếu chẳng gột trừ, hiện thời do quý vị đã biến chất, cái tâm thuần tịnh thuần thiện bị đèo thêm tham, sân, si, mạn, nó sẽ có thể làm lành, mà cũng có thể làm ác. Làm lành, sẽ thọ sanh trong ba thiện đạo. Tạo ác, sẽ thọ báo trong ba ác đạo. Đây là gì? Luân hồi! Lục đạo là một cái vò nhuộm, vĩnh viễn chẳng thoát được, càng nhiễm càng nghiêm trọng!

Nếu quý vị chú tâm quan sát tình hình này, quan sát từ chính bản thân mình, quý vị hãy ngẫm xem, khi quý vị mười tuổi là tình trạng ra sao? Lúc hai mươi tuổi là tình trạng như thế nào? Lúc ba mươi tuổi lại là dáng vẻ nào? Quý vị cứ phản tỉnh cận kề từng mười năm một, sẽ biết! Lúc mười tuổi, ô nhiễm rất nhẹ. Khi hai mươi tuổi, ô nhiễm khá nghiêm trọng, ba mươi tuổi càng nghiêm trọng hơn, bốn mươi tuổi bèn mê hoặc, điên đảo. Lứa tuổi tôi, thừa cùng chư vị, khi tôi mười tuổi chẳng có ô nhiễm, sanh trưởng trong làng quê, tại nông thôn, xã hội tám mươi năm trước chẳng có ô nhiễm. Đến lúc hai mươi tuổi thì có ô nhiễm, rất nhẹ, chẳng nghiêm trọng. Lúc hai mươi sáu tuổi tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, tiếp xúc Phật pháp; vì thế, có thể giữ gìn từ đây cho đến năm mươi năm sau. Nếu mỗi ngày chẳng đều gột trừ tham, sân, si, quý vị có

thể không bị ô nhiễm hay sao?

Tôi học Phật, tôi cảm kích Chương Gia đại sư là vị thầy vỡ lòng của tôi. Ngạn ngữ thường nói “*tiên nhập vi chủ*” (điều gì được tiếp xúc đầu tiên sẽ là chánh yếu). Vì thế, giáo huấn của vị thầy đầu tiên có ấn tượng đặc biệt sâu đậm, thường tạo ảnh hưởng suốt đời. Ngài dạy phương hướng và mục tiêu, Ngài dạy tôi thấy thấu suốt và buông xuống. Tôi dùng một câu nói đơn giản nhất để giới thiệu ba vị thầy của tôi. Vị thầy thứ nhất là tiên sinh Phương Đông Mỹ, giới thiệu Phật pháp cho tôi. Thầy bảo tôi, vì thuở đó tôi học Triết Học: “*Phật pháp là đỉnh cao nhất trong Triết Học, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Chính thầy lúc tuổi già, dạy học ở nhà trường hoàn toàn là dạy Phật học. Chương Gia đại sư là vị xuất gia đầu tiên tôi được tiếp xúc, Ngài dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Tôi theo thầy Lý mười năm, thầy dạy tôi “*chỉ thành cảm thông*”, điều này hết sức trọng yếu.

Bản thân chúng ta học tập, mục tiêu học tập là gì? Thông đạt Thật Tướng của các pháp, chuyện này chẳng dễ dàng đâu nhé! Khi ấy, thầy bảo tôi: “*Anh xem học thuật thế gian, chẳng bàn đến [học thuật của] ngoại quốc, cũng chẳng bàn tới hiện tại, chỉ nói Trung Hoa thời cổ có một bộ tàng thư là Tứ Khố Toàn Thư, trong một đời anh có thể đọc hết nổi hay không?*” Xưa kia, Thương Vụ Ấn Thư Quán tại Đài Loan đã ấn hành Tứ Khố Toàn Thư, in ba trăm bộ, người mua ít lắm. Khi tôi đến tiệm sách để mua, chỉ còn một bộ. Vì thế, tôi mua nhằm bộ cuối cùng. Tôi cũng phỏng đoán có lẽ in ba trăm bộ, quả nhiên chẳng sai, vị Tổng Kinh Lý (General Manager) [của Thư Quán] cho tôi biết, xác thực là chỉ in ba trăm bộ. Ông ta nói: Bộ sách này, kể như một người vừa sanh ra đã có thể đọc sách, hằng ngày đọc tám tiếng đồng hồ, đọc đến một trăm tuổi, vẫn xem không hết bộ sách ấy. Quý vị hãy thử nghĩ xem, chẳng dễ dàng chi! Thầy Lý lại bảo tôi: “*Phật pháp thì Tam Tạng mười hai bộ loại, một bộ Đại Tạng Kinh, chẳng cần bàn tới thứ khác, hai thứ ấy, anh có thể đọc hết trong một đời này hay không? Nếu chẳng đọc, làm sao anh có thể thông suốt cho được? Nếu anh muốn chính mình thành tựu, phải thông suốt Phật pháp. Nếu muốn hoằng pháp lợi sanh, phải thông suốt pháp thế gian. Pháp thế gian chẳng thông, sẽ chẳng thể hoằng pháp lợi sanh*”.

Hiện thời, thông thạo bằng cách nào? Cuối cùng, thầy dạy tôi, chỉ có cách dựa vào cảm ứng. “*Thông*” (通) là cảm thông, có nghĩa là mong cầu Tam Bảo gia trì. Tam Bảo gia trì như thế nào? Chúng ta cầu trí huệ của Phật gia trì, cầu bốn nguyện của Phật gia trì, cầu oai thần của Phật

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

gia trì. Có mấy ai cầu được? Chớ nên mê tín! Gia trì là gì? Giáo huấn của Phật là gia trì. Quý vị thật sự nghe hiểu, thật sự tin tưởng, làm theo những giáo huấn ấy, đây là gia trì! Quý vị mong tiến nhập Phật môn, Tam Quy là “*giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm*”, quý vị có thể niệm nào cũng đều nương theo “*giác, chánh, tịnh*”, buông xuống “*mê, tà, nhiễm*” (“*mê, tà, nhiễm*” là tham, sân, si), đây là gia trì. Cụ thể là giới luật, quý vị có thể trì giới, giới do đức Phật chế định. [Trì giới] chính là được Phật gia trì. Vì thế, tối thiểu là Thập Thiện, Ngũ Giới, Thập Giới (Thập Giới là giới Sa Di), quý vị phải thật sự làm được; sau đây cái tâm của quý vị sẽ thanh tịnh. Vì sao? Chẳng tham, cũng chẳng si, mà cũng chẳng có sân hận, cái tâm bèn thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sẽ sanh trí huệ, do trí huệ bèn thông suốt, đạo lý là như thế đó. Đây gọi là oai thần của Tam Bảo gia trì. Oai thần của Tam Bảo chính là giáo huấn!

Quý vị chớ nên nghe rồi hiểu sai ý nghĩa những lời này; [hễ hiểu sai] sẽ biến thành mê tín, mù quáng đến nỗi hằng ngày lay lục Phật, Bồ Tát, cúng dường Phật, Bồ Tát, mong Phật, Bồ Tát sẽ phù hộ, gia trì quý vị. Đây là mê tín! Hoàn toàn đã sai lầm mất rồi! Vì thế, Phật thật sự gia trì chính là khiến cho chúng ta dùng phương pháp giới luật để đạt được cái tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mới sanh ra giác, chánh, tịnh. Sau đây, sáu căn của quý vị tiếp xúc cảnh giới bên ngoài mới có thể thông! “*Thông*” là thông đạt, hiểu rõ, dùng phương pháp này thì được. Thầy nói phải dùng lòng chí thành, dùng gì để cảm? Tâm chân thành để cảm. Chí thành là chân thành tới mức tột bậc, như vậy thì mới có thể cảm thông. Do vậy có thể biết, hiện thời người học Phật chúng ta thường là chẳng có lòng chân thành; vì thế, cầu gì cũng chẳng cầu được! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ mười bảy:

(Kinh) Kiến tu viên phó, đương nguyện chúng sanh, ngũ dục phổ trung, vân trừ ái thảo.

(經) 見修園圃。當願眾生。五欲園中。耘除愛草。

(Kinh: Thấy dọn vườn tược, nguyện cho chúng sanh, cuộc bỏ cỏ ái trong vườn ngũ dục).

Trong phần trước là “*kiến lưu thủy*” (thấy nước chảy) bèn nghĩ, đầu tiên là nghĩ phải gột rửa, trừ sạch ô nhiễm của chính mình. Ở đây là thấy vườn rau, “*viên phó*” (園圃) là vườn rau. Vườn rau thì đương nhiên cứ cách một khoảng thời gian, nhất định phải cấy cỏ, “*vân thảo*” (耘草) là trừ cỏ (dẫy cỏ). Ở Úc, chúng tôi có hai vườn rau; ở ngay dưới chân núi chúng tôi có ba vườn rau, quy mô cũng khá to. Có một vườn rau lớn, chúng tôi trồng các thứ rau dưa, đủ cung cấp cho ba trăm người, quy mô khá to. Công tác dẫy cỏ phải thường xuyên làm; nếu không, cỏ dại sẽ mọc tràn lan. Trông thấy dẫy cỏ, phải nghĩ các thứ cỏ tạp trong cái tâm chúng ta cũng phải dẫy bỏ, “*vân trừ ái thảo*” (cuốc bỏ cỏ ái). Ái là một trong thất tình, thất tình là mừng, giận, buồn, vui, yêu... Vì thế, Ái thuộc về thất tình; sau Ái là Ó (惡, ghét) và Dục (欲, ham muốn). Dùng chữ này (chữ Ái) để biểu thị thất tình ngũ dục. Câu trước đó là “*ngũ dục phó trung*” (trong vườn ngũ dục). Nhất định phải diệt trừ thất tình. Diệt trừ thất tình, tâm quý vị sẽ thanh tịnh, tâm bèn an.

Bất luận chúng ta học Phật hay học Nho, công phu chẳng đắc lực, nguyên nhân thật sự là ở chỗ nào? Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*” (Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối), Ngài dạy chúng ta phương pháp niệm Phật. Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. “*Nhiếp*” (攝) là gì? Thâu hồi lại! Kẻ bình phàm sáu căn nhất định đều hướng theo lục trần bên ngoài để khởi tác dụng, giống như nước chảy tuôn ra ngoài. Mắt duyên sắc, nay chúng ta nói thô thiền hơn một chút là “*bị bên ngoài dẫn dụ*”. Mắt bị sắc trần bên ngoài dẫn dụ, tai bị thanh trần dẫn dụ, mũi bị hương trần dẫn dụ, lưỡi bị vị trần dẫn dụ, cho đến thân bị xúc trần, ý bị pháp trần [dẫn dụ]. “*Pháp*” ở đây là pháp bất thiện, tất cả hết thảy các pháp bất thiện, tức pháp thế gian. Lục căn bị lục trần dẫn dụ, mê hoặc, làm sao công phu của quý vị đắc lực cho nổi? Nếu mong công phu đắc lực, chẳng khó, quý vị phải từ trong lục trần thâu hồi lục căn, chẳng phan duyên những thứ ấy, chẳng bị chúng dụ dỗ, mê hoặc, chẳng bị chúng nó khuấy nhiễu, công phu mới có thể đắc lực!

Đức Phật dạy như thế, mà Nho cũng là như thế. Quý vị thấy Mạnh phu tử nói rất hay: “*Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ*” (Đạo học vấn chẳng có chi khác, cốt sao tìm lại cái tâm đã buông lung mà thôi), có cùng một ý nghĩa với “*đô nhiếp lục căn*” (nhiếp trọn sáu căn) của Đại Thế Chí Bồ Tát. “*Học vấn*” là gì? Quý vị có thể thâu hồi cái tâm từ cảnh giới bên ngoài, có nghĩa là chẳng bị bên ngoài khuấy nhiễu, chẳng bị bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, đó gọi là “*học vấn*”. Những

lời dạy của thánh nhân thế gian và xuất thế gian là chân tướng sự thật, là lời bàn định về kinh nghiệm từ công phu của chính các Ngài. Nếu chúng ta chẳng đi theo con đường ấy mà muốn thành tựu, sẽ quá khó khăn!

Trong thất tình ngũ dục, nghiêm trọng nhất là tham ái; [vì thế] lấy nó làm đại biểu. Do đó, nhất định phải biết: Người thế gian thấy tình ái rất nặng. “Nếu một người chẳng có tình, chẳng có ái, có còn coi là người hay chẳng?” Kẻ bình phàm đều nói theo kiểu ấy. Cách nói ấy dường như đúng nhưng sai bét; có sao nói là “dường như đúng, nhưng sai bét”? Tâm quý vị là vọng tâm, nghĩa là tâm của quý vị là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng phải là chân tâm. Vì thế, ái và tình của quý vị là giả trá, chẳng thật, sẽ biến đổi. Hôm nay yêu quý vị, ngày mai chẳng còn yêu nữa, biến đổi muôn ngàn cách! Các vị hãy ngắm xem, vấn đề nghiêm trọng nhất trong gia đình là ly hôn. Khi hai vợ chồng kết hôn, chẳng phải là yêu mến rất mặn nồng hay chẳng? Vì sao kết hôn chẳng bao lâu bèn ly hôn? Điều này cho thấy ái là giả, tình là giả.

Do vậy, quý vị nhất định phải biết: Hễ dùng vọng tâm, chẳng dùng chân tâm, toàn là hư tình giả ý. Kẻ đó nói hấn yêu quý vị, thích quý vị, bèn gật đầu cười, đừng nên nghĩ là thật. Nghĩ là thật, quý vị bị lừa mất rồi. Kẻ khác nói “ta hận ngươi, ta chẳng ưa ngươi”, cũng đừng coi là thật, cũng là giả luôn! Vì sao? Vài ngày sau, kẻ ấy lại trở thành ưa thích, biến huyền khó lường, ngay chính kẻ đó cũng chẳng biết. Quý vị phải biết đó là nguyên nhân gì? Nguyên nhân là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Nếu là chân tâm, chân tâm sẽ vĩnh hằng bất biến. Ai dùng chân tâm? Phật, Bồ Tát dùng chân tâm. Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh có tình, có nghĩa, có ân, có ái, vĩnh viễn bất biến. Bất luận quý vị dùng thái độ gì đối với Phật, Bồ Tát, chắc chắn là Phật, Bồ Tát chẳng thay đổi. Vì sao? Các Ngài là thật.

Do đó, tâm là chúa tể, khởi đầu từ tâm, chẳng sai! Xã hội hài hòa khởi đầu từ tâm. Tâm có chân tâm và vọng tâm, sai biệt quá lớn. Nếu dùng vọng tâm, hài hòa sẽ chẳng giữ lâu dài được, trong sát-na lại bất hòa. Nếu dùng chân tâm, sẽ vĩnh cửu hài hòa; nhưng vấn đề là chân tâm nhất định phải ở trong Phật pháp. Vì thế, sau khi tôi xem cuộc thảo luận của giáo sư Thang Ân Tử (Toynbee) và ông Trì Điền (Daisaku Ikeda)³²,

³² Daisaku Ikeda (池田大作, Trì Điền Đại Tác) là chủ tịch đời thứ ba của SGI (Soka Gakkai International, Quốc Tế Sáng Giá Học Hội), tức một hiệp hội truyền bá giáo nghĩa Nhật Liên Tông của Nhật Bản. Cuộc thảo luận giữa ông Ikeda và giáo sư Toynbee đã kéo dài suốt mười ngày tại Luân Đôn vào tháng Năm năm 1973. Chủ đề

cuối cùng đã rút ra một kết luận: Nếu muốn cho thế giới thật sự đạt tới hòa bình, quyết định chẳng thể lìa khỏi tôn giáo. Hễ vứt bỏ tôn giáo, nay chúng ta nói là giáo dục tôn giáo, giáo dục tôn giáo biến thành lý tưởng, quyết định chẳng phải là sự thật. Phải biến lý tưởng thành sự thật, giáo dục tôn giáo quá trọng yếu. Nếu quý vị hỏi vì sao cần giáo dục tôn giáo ư? Giáo dục tôn giáo giảng rõ ràng, giảng minh bạch chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ, giúp cho quý vị giác ngộ! Sau khi giác ngộ sẽ như thế nào? Quý vị dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm.

Vì thế, tôi dạy các đồng học, tôi dùng lời lẽ đơn giản nhất để nói với mọi người, Phật là gì? Nếu kẻ khác hỏi: “Quý vị tin Phật thì Phật ở chỗ nào? Phật là gì?” Quý vị có thể chỉ vào họ: “*Quý vị là Phật! Quý vị chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị là Phật!*” Thích Ca Mâu Ni Phật đã buông xuống, Ngài là Phật. Quý vị buông xuống, quý vị cũng là Phật. Tôi buông xuống, tôi cũng là Phật. Quý vị có buông xuống được hay không? Chẳng buông vọng tưởng xuống, nhưng buông phân biệt, chấp trước xuống, quý vị là Bồ Tát. Trong ba món, quý vị buông xuống hai món. Khó buông xuống nhất chính là khởi tâm động niệm. Tức là quý vị chẳng buông xuống vọng tưởng, nhưng quý vị chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, quý vị là Bồ Tát. Phân biệt cũng không buông xuống được, nhưng có thể buông xuống chấp trước, quý vị là A La Hán. Ta buông xuống chấp trước, ta là A La Hán. Ta lại buông xuống phân biệt, ta là Bồ Tát. Ta lại buông xuống vọng tưởng, ta chính là Phật. Vì thế, đức Phật nói “*hết thấy chúng sanh vốn là Phật*”, có nghĩa là nói quý vị vốn chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Câu ấy có nghĩa là như thế đó!

Nhưng hiện thời nầy sanh vấn đề, tức là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị dấy lên, lại còn ngày càng nghiêm trọng hơn. Quý vị từ Phật biến thành phàm phu, thuận theo tập khí vọng tưởng mà tạo tác hết thấy các nghiệp thiện hay ác. Do thiện nghiệp cảm ba thiện đạo, do ác nghiệp cảm ba ác đạo. Quý vị hãy khéo suy ngẫm: Trong một đời này, mỗi ngày từ sáng đến tối, quý vị là thiện niệm nhiều hay ác niệm nhiều? Phân định thiện và ác bằng cách nào? Thiện, ác rất đơn giản, lợi ích chúng sanh là thiện, lợi ích chính mình là ác; cũng chính là quý vị khởi tâm động niệm vì chính mình là nhiều hay vì người khác là nhiều?

thảo luận bao gồm nhiều vấn đề triết học, hòa bình v.v... Nội dung cuộc thảo luận được tập hợp thành sách với tựa đề “*Choose Life: A Dialogue with Arnold J. Toynbee*”.

Quý vị thấy trong một năm, từ ngày mùng Một Tết cho đến Ba Mươi tháng Chạp, trong một năm ba trăm sáu mươi ngày, quý vị nghĩ cho người khác là nhiều, hay nghĩ cho chính mình là nhiều? Làm vì người khác là nhiều, hay làm vì chính mình là nhiều? Cứ so sánh từng cặp một, quý vị sẽ biết trong tương lai đi về đâu!

Nếu vì chính mình nhiều, vì kẻ khác ít, trong tương lai sẽ có phần trong tam đồ. Đây là chỗ quy túc, là kết quả của quý vị. Nếu vì chính mình thì ít, nghĩ đến người khác thì nhiều, làm được nhiều, vậy thì quý vị đời sau sẽ hưởng phước báo nhân thiên. Đây là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều đầy đủ. Nếu như chẳng có chấp trước, khẳng định quý vị khởi tâm động niệm, những gì đã làm đều là lợi ích chúng sanh, quyết chẳng phải nhằm lợi ích chính mình, sẽ là A La Hán. Từ A La Hán trở lên, chẳng có vị nào vì chính mình. Hễ vì chính mình, chắc chắn là phạm phu trong lục đạo. Càng lên cao hơn, lại càng chẳng cần phải nói nữa, toàn là vì hết thầy chúng sanh, tuyệt đối chẳng có một ý niệm vì chính mình. Nếu các vị thật sự hiểu rõ, mới hiểu: Do giáo dục tôn giáo thì mới có thể thật sự dẫn đến hòa bình thế giới. Các học giả và chuyên gia, những vị thật sự có học vấn trong thế gian, như ông Thang Ân Tỷ (A. Toynbee) là một giáo đồ Cơ Đốc giáo kiên thành. Vị này có học vấn, chẳng bài xích Phật giáo, lại còn đặc biệt tán dương Phật giáo, cho rằng Phật giáo có thể giải quyết vấn đề. Bản thân ông ta cũng chẳng bỏ Cơ Đốc giáo để đổi sang tin Phật giáo, chẳng có! Vẫn là tín đồ Cơ Đốc giáo kiên thành y như cũ. Vì thế, càng đạt đến mức độ cao hơn, giữa các tôn giáo sẽ chẳng có mâu thuẫn, có thể hợp tác.

Vì thế, chúng ta chớ nên không biết tập khí phiền não của chính mình. Các đồng học học Phật đương nhiên cũng đều biết, nhưng biết như thế nào? Nhận thức chẳng thấu triệt! Vì sao biết quý vị nhận thức chẳng thấu triệt? Vì hiện thời quý vị vẫn chẳng chịu buông xuống. Thật sự hiểu rõ, thật sự thấu hiểu, lẽ đâu không buông xuống cho được! Vì thế, trình độ nhận thức của quý vị được nhìn từ chỗ nào? Từ chỗ quý vị buông xuống bao nhiêu! Quý vị biết được bao nhiêu, nhất định sẽ buông xuống bấy nhiêu. Đây là chuẩn xác nhất. [Cứ biện bác] “ta biết, nhưng ta chẳng làm được”, trên thực tế, quý vị chẳng biết! Chuyện này tôi đã từng thỉnh giáo Chương Gia đại sư. Nói tới vấn đề tri và hành, thầy dạy Phật giáo là “*biết khó, hành dễ*”. Thông thường, chúng ta có cảm giác Phật giáo biết dễ, làm rất khó. Ngài nói chẳng phải vậy, biết khó, hành dễ! Về sau, sau khi chúng tôi đã thâm nhập kinh tạng, [mới biết] lời thầy dạy đúng như Phật dạy, “*chúng sanh thành Phật ngay trong một niệm*”, có khó khăn

chi đâu! Một niệm giác, chúng sanh thành Phật. Một niệm mê, biến thành chúng sanh.

Vì thế, phàm hay thánh là trong khoảng mê hay ngộ! Nhưng giác khá khó khăn, chúng tôi dùng Tông Môn để tỷ dụ, sẽ rất rõ rệt, minh bạch. Tham Thiền nhằm mục đích là gì? Khai ngộ! Quanh năm suốt tháng tham cứu, nhưng tham chẳng thông, đến khắp nơi thưa hỏi bậc minh sư, thiện tri thức, xin chỉ dạy, xin người khác hướng dẫn, giúp chính mình trừ khử nghi hoặc. Tông Môn có một công án về hòa thượng Triệu Châu. “*Triệu Châu bát thập do hành cước*” (Ngài Triệu Châu đã tám mươi tuổi vẫn phải đi tham phỏng), một ông cụ tám mươi tuổi [vẫn phải đi khắp nơi tham phỏng], vì sao? Chẳng khai ngộ! Đến khắp nơi tìm thầy hỏi bạn. Lại còn nói “*đạp phá thiết hài vô mịch xứ*” (đi nát giày sắt chẳng tìm được chỗ), chẳng phá được cái ải mê. Một mai khai ngộ, “*đắc lai toàn bất phí công phu*” (đạt được hoàn toàn chẳng phí công phu).

Ngộ là gì? Trong khi giảng kinh, tôi đã nói toạc ra toàn bộ. Trong Tông Môn thì tuyệt đối chẳng được nói toạc ra, nhất định phải để cho chính quý vị khế nhập cảnh giới. Giáo Hạ, nhất là trong các khóa giảng của chúng tôi, đã bộc lộ quá nhiều, “*đắc lai toàn bất phí công phu*”. Chính là trong cuộc sống hằng ngày, là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là mê; chẳng động tâm, không động niệm là giác. Đây là đã bộc lộ căn bản. Tôi dạy quý vị ba thứ ấy, quý vị nói người ta chúng quả khó khăn lắm, Tiểu Thừa chúng A La Hán khó khăn lắm. Chúng như thế nào? Tôi nói rất đơn giản: Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, bất luận là thuận cảnh, thiện duyên, hay nghịch cảnh, ác duyên, thảy đều không chấp trước, Phật pháp cũng chẳng chấp trước, bèn chúng quả A La Hán. Hết thảy đều chẳng phân biệt, sẽ là Bồ Tát. Tôi nói đơn giản vậy đó, quý vị dễ hiểu! Trong hết thảy các pháp, chẳng động tâm, không động niệm, quý vị đã phá vô minh, quý vị bèn chứng Pháp Thân, thành Phật.

Vì thế, quý vị phải thường nghĩ vì sao ta còn chấp trước? Trước hết, quý vị khởi sự thực hiện từ phiền não thô thiển nhất. Thô nhất là chấp trước, phân biệt vi tế hơn một chút, khởi tâm động niệm cực kỳ vi tế. Chúng ta phải thực hiện từ chỗ thô trước hết, vì sao phải chấp trước? Nếu quý vị có thể trong cuộc sống hằng ngày, trong cuộc sống, công việc, đãi người, tiếp vật, lúc nào cũng có thể khởi lên câu này: “Vì sao ta phải chấp trước? Vì sao chẳng buông xuống?” Tôi tin là công phu của quý vị sẽ có tiến bộ rất lớn, sẽ có tiến bộ khá xa. Quý vị có thể buông xuống, phiền não ít đi, trí huệ tăng thêm. Kinh Phật nói là “*phiền não*

nhệ, trí huệ tăng trưởng”. Quý vị phải khẳng định mười sáu chữ mà tôi thường nói “*tự tư, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*” chắc chắn là thứ xấu xa. Vì sao? Chướng ngại Tánh Đức của chúng ta. Trong tự tánh của chúng ta có trí huệ, có đức năng, có phước báo, hiện thời thấy đều chẳng thể hiện tiền là do bị những thứ ấy (tự tư, tự lợi, danh văn v.v...) chướng ngại. Chẳng phải là kẻ nào khác chướng ngại chúng ta, chẳng liên quan đến bất cứ ai! Vì thế, chẳng thể oán trời, hờn người. Người khác chẳng chướng ngại ta, nhưng những thứ ấy chướng ngại ta. Buông xuống những thứ ấy, sẽ chẳng có chướng ngại. Trí huệ và đức năng vốn sẵn có trong bản tánh sẽ đều hiện ra toàn bộ.

Tam Tự Kinh nói: “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*”, bản tánh vốn lành. Trong bốn thiện bao gồm trí huệ và đức năng. Nay chúng ta nói đức năng là tài nghệ; tướng hảo thì là như nay ta nói là phước báo, thấy đều trọn đủ, chẳng hướng ra ngoài để cầu. Lại còn trọn đủ viên mãn. Ở chỗ nào? Ngay trong hiện tiền. Chỉ cần quý vị dùng chân tâm, đào thải vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị đối diện núi, sông, đại địa, đối diện với chúng sanh đông đảo, chúng sẽ biến đổi hình dáng, thật sự biến đổi, chẳng phải là biến đổi giả tạo. Đến khi ấy, quý vị mới thật sự tin tưởng lời đức Phật dạy: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, “*cảnh chuyển theo tâm*”, sẽ hiểu rõ mấy câu ấy. Hiện thời, mấy câu ấy quý vị chỉ nghe nói, chẳng thấy sự thật. Nếu quý vị chẳng chịu buông xuống, sẽ vĩnh viễn chẳng thấy sự thật. Vĩnh viễn chẳng thấy sự thật, sau khi đã tu vài chục năm, có thể là quý vị sẽ buông bỏ Phật giáo, vì sao? [Quý vị sẽ tưởng] “lời Phật dạy là lời lẽ giả trá, chẳng thật. Tôi đã hành nhiều năm ngàn ấy, quý vị thấy đó, trọn chẳng thể biến thành sự thật!” Đó là từ Phật đạo mà biến thành ma đạo. Phật và ma chẳng khác. Chánh thì là Phật, tà thì là ma. Giác thì là Phật, mê thì là phàm phu, thấy đều phải trừ khử chướng ngại.

Trong phần trước đã nói “*Hoặc cấu*”, ở đây nói đến “*ái thảo*” (cỏ ái). Trong phần trước nói tham, sân, si, mạn, ở đây nói về thất tình, ngũ dục. Quý vị không buông xuống thì sao được? Buông xuống, quý vị mới biết đại lợi ích. Thầy Phương đã bảo tôi “*sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”, sự hưởng thụ cao nhất trong đời người là gì vậy? Thấy đều buông xuống, đấy mới là sự hưởng thụ cao nhất. Quý vị chẳng chịu buông xuống, sẽ vĩnh viễn chẳng biết sự hưởng thụ cao nhất là gì! Trong Luận Ngữ, Khổng phu tử đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Quý vị biết đọc, mà cũng biết giảng giải mấy câu ấy, nhưng vĩnh viễn chẳng thể

hưởng thụ là do nguyên nhân gì? Cũng là vì chẳng buông xuống ngũ dục, lục trần! Sau khi quý vị đã buông xuống, mới biết đây là niềm vui thú.

Niềm vui thú ấy được biểu hiện rõ ràng nhất ở chỗ nào? Biểu hiện trong sách vở của thánh nhân. Quý vị đọc sách Phật vui sướng khôn sánh, bất cứ niềm vui sướng thế gian nào cũng đều chẳng thể sánh bằng chuyện này. Không chỉ là trong thế gian này, mà trong cõi trời, kinh Phật đã dạy, sự hưởng thụ của Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương tuyệt đối chẳng sánh bằng sự hưởng thụ niềm vui sướng do đọc kinh. Hiện thời, quý vị đọc kinh có sung sướng hay chẳng? Chẳng cảm nhận niềm vui sướng dường ấy, vì sao? Tâm chẳng thanh tịnh, quý vị có tạp nhiễm. Ở đây nói “ái thảo”, nói đến “Hoặc cấu”, quý vị chẳng diệt trừ chúng, chẳng gột sạch tham, sân, si, mạn, nghi, chẳng trừ sạch thất tình ngũ dục. Vì thế, đối diện kinh giáo, quý vị chẳng sanh hỷ lạc, nguyên nhân ở chỗ này! Quý vị phải rất nghiêm túc buông xuống!

Tôi có thể khế nhập Phật môn, cảm kích Chương Gia đại sư, ngày đầu tiên gặp mặt, Ngài đã truyền dạy bí quyết này cho tôi. Đời này, tôi đắc lực là do từ bé, cha mẹ dạy tôi tôn trọng đạo, được dạy điều này từ bé. Vì thế, tôn trọng thầy, có thể y giáo phụng hành lời thầy giáo huấn, rất nghiêm túc thực hiện, thật sự đạt được lợi ích. Khi ấy, thầy dạy tôi buông xuống; để buông xuống, tôi thỉnh giáo thầy phải thực hiện từ chỗ nào? Thầy bảo tôi, bố thí! Bố thí là thật sự buông xuống, thật sự xả. Thầy bảo tôi làm sáu năm, tôi bèn nghiêm túc làm sáu năm. Quả nhiên chẳng sai, đến năm thứ sáu, tất cả vật ngoài thân đều bỏ toàn bộ, chỉ còn lại hai bộ quần áo để thay giặt, còn sót lại một tấm trải, cái mền mỏng tanh, mền nặng ba cân, [những thứ khác] thấy đều xả. Khi ấy đã nghĩ, chính mình có công việc, mỗi ngày còn phải đi làm tám tiếng; vì thế, chẳng đủ thời gian để học Phật, mỗi ngày tối đa chỉ có thể sử dụng bốn giờ đồng hồ nơi Phật pháp. Tôi nghĩ “như vậy là không xong rồi, tôi chẳng thể đuổi kịp các đồng học”. Thầy Lý đã dạy tại đó mười năm, rất nhiều người trong các học trò đã theo thầy mười năm, tôi mới đến chỗ thầy, làm sao đuổi kịp người ta cho được? Liền dấy lên vọng tưởng, nghĩ tốt nhất là xuất gia, chẳng cần làm công việc này nữa, mỗi ngày sẽ dùng mười hai tiếng đồng hồ nơi Phật pháp. Tôi phỏng đoán trong hai năm tôi sẽ đuổi kịp họ.

Sau khi thấy đều buông xuống, đúng là “tâm tướng sự thành”. Xuất gia là do Chương Gia đại sư thay tôi chọn lựa, tôi có nguyện vọng ấy, trong tâm có dự cảm, có lẽ là cái duyên này sẽ chín muồi. Tôi kể với các đồng học, các đồng học hỏi tôi, đại khái là phải mất bao lâu? Tôi nói

“chẳng đầy nửa năm”, tôi có dự cảm không đầy nửa năm. Kết quả là chưa đến hai tháng, pháp sư Tâm Ngô sai người đến mời tôi xuất gia; trong hơn một tháng, Ngài sai người đến mời chín lần. Tôi thấy tâm Ngài rất chân thành, chân thật, chẳng giả, tôi mới đi xuất gia. Vì thế, tôi xuất gia chẳng phải là tôi tìm sư phụ, mà là sư phụ tìm tôi, lại còn tìm chín lần. Tôi đưa ra điều kiện, tôi xuất gia sẽ học kinh giáo, chẳng làm kinh sám Phật sự, mà cũng chẳng làm pháp hội, tôi muốn học kinh giáo. Tôi có thể giảng kinh, có thể dạy tại Phật Học Viện, những thứ khác tôi đều chẳng có hứng thú, sư phụ cùng đạo tràng đều chấp nhận, đều đồng ý. Xuất gia tại Đài Bắc, tôi lại còn đưa ra [điều kiện], mỗi tháng tôi nhất định phải đến Đài Trung ở một tuần để thân cận thầy [Lý Bình Nam], thường trụ phải cấp chi phí đi lại cho tôi, tôi chẳng có một đồng nào, [những đòi hỏi ấy] thầy đều được đáp ứng, khi ấy mới xuất gia. Quý vị chẳng buông xuống thì làm sao được? Phải hiểu rõ những thứ này, ngũ dục lục trần giống như rắn độc, giống như thú dữ, thất tình ngũ dục đều chớ nên tiêm nhiễm!

Giáo huấn của thầy tôi nghe hiểu, tôi có thể tiếp nhận, có thể y giáo phụng hành. Vì thế, bản thân tôi cũng cảm thấy rất an ủi, suốt đời này chẳng lia khỏi sách vở. Đọc sách Phật, đọc sách thánh hiền, những thứ khác của thế gian tôi đều buông hết, vì sao? Chẳng có thời gian. Đã thế, sách Phật là chủ yếu, toàn bộ thời gian và tinh lực của tôi dùng vào đây còn sợ chẳng xuê, há có thời gian để coi những thứ khác! Vì thế, tôi không xem báo chí đã hơn bốn mươi năm. Báo chí, TV, radio, tạp chí, thầy đều buông xuống; các sách vở thông thường trong thế gian cũng đều buông xuống, chẳng có thời gian để xem. Như vậy thì mới gìn giữ cái tâm thanh tịnh, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng; đây là kinh nghiệm của chính bản thân tôi. Trước kia, xem kinh sách không hiểu, nay có thể đọc hiểu. Vì thế, những thứ này chẳng phải để nghiên cứu. Hễ nghiên cứu, sẽ chẳng thông suốt! Nghiên cứu là quý vị dùng vọng tâm, dùng cái tâm phân biệt, dùng tâm chấp trước, lãng phí thời gian, lãng phí tinh lực.

Quý vị một mực dùng tâm chân thành, chí thành cảm thông, đây là bí quyết do thầy Lý dạy tôi. [Vận dụng] tâm chân thành để đọc, chớ nên phân biệt, chớ nên chấp trước. Đọc một lần không được, bèn hai lần, thật thà đọc từng lần một. Trong khi bất ngờ, bỗng nhiên thấu hiểu ý nghĩa, cảm thấy rất an ủi, đã lãnh hội được. Sự lãnh ngộ, thấu hiểu như vậy càng ngày càng nhiều lần, càng ngày càng dày đặc, pháp hỷ sung mãn! Vì thế, quý vị đọc kinh sách, [sẽ cảm nhận] mỗi lượt mỗi khác, ý vị vô

cùng. Ý vị vô cùng chính là vui sướng vô cùng. Quý vị chẳng ném được pháp vị là vì cái tâm chẳng thanh tịnh. Cổ đại đức nói “*thế pháp na hữu pháp vị nùng*” (pháp thế gian há có ý vị nồng đượm như Phật pháp). Sự vui sướng trong thế gian, tức “*thế vị*”, luôn chẳng thể nồng đượm bằng pháp vị. Niềm vui pháp vị vượt trội thế gian quá nhiều. Niềm vui thế gian có những hậu quả xấu, có nghĩa là có sự độc hại trong ấy, pháp vị thuần thiện, chẳng ác.

Niệm Phật cũng giống như thế, chúng ta niệm Phật công phu không đắc lực là vì chẳng đúng pháp. “*Đúng pháp*” là gì? Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã nói rất hay. Ngài dạy ba bí quyết niệm Phật, thứ nhất là chẳng hoài nghi, thứ hai là không xen tạp, thứ ba là chẳng gián đoạn. Nói thật ra, Ngài nói chín chữ chính là như Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói bốn chữ, “*tịnh niệm tương kế*” (tịnh niệm nối tiếp). “*Chẳng hoài nghi, không xen tạp*” mới là “*tịnh niệm*”, “*chẳng gián đoạn*” là “*tương kế*”. Đây là bí quyết, đọc kinh hay học giáo cũng là bí quyết này. Vấn đề hiện thời của chúng ta là ở chỗ nào? Vấn đề ở chỗ hoài nghi, xen tạp; do vậy, quý vị chẳng ném được pháp vị, không thọ dụng được. Do vậy, quý vị giải đãi. Do giải đãi sẽ gián đoạn; do vậy, mới chẳng thể thành tựu. Vì lẽ đó, có thể biết, thật sự muốn khế nhập, quý vị phải hiểu lời giáo huấn của Chương Gia đại sư, buông xuống, thứ gì cũng đều phải buông xuống. Phải bỏ, có thể bỏ thứ khó bỏ, quý vị sẽ có cửa để tiến nhập. Buông xuống là đường nẻo; chẳng buông xuống, cửa ở ngay trước mặt mà quý vị chẳng vào được, chẳng tìm thấy đường nẻo!

Hai bài kệ này, bài trước dạy chúng ta buông xuống phiền não, bài này dạy chúng ta buông xuống thất tình ngũ dục. Tất cả hết thảy vạn sự vạn vật, đối với người biết học, thấy đều nhắc nhở ta, thấy đều là biểu thị pháp. Kinh Hoa Nghiêm nói “*biểu thị pháp*”, người bình phàm nói là “nhắc nhở”. Quý vị thấy đó, trông thấy nước chảy, nhắc nhở chúng ta phải gột sạch tham, sân, si, mạn, gột trừ Tam Độc. Thấy vườn rau bèn nghĩ đến dây cỏ, thất tình ngũ dục là cỏ tạp, quý vị có thể nhổ trừ chúng, chướng ngại sẽ chẳng có, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tuy hiện chẳng nhiều lắm, nhưng hữu dụng, có công dụng gì vậy? Đắc pháp hỷ, ném pháp vị; nay quý vị chẳng ném pháp vị, chướng ngại ở chỗ này. Nghe kinh chẳng có pháp hỷ cũng là do nguyên nhân này. Quý vị có thể ném bao nhiêu, có thể hưởng thụ bao nhiêu, tỷ lệ thuận với quý vị buông xuống bao nhiêu? Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này, quý vị phải thật sự hành! Ai làm mất lòng quý vị, quý vị phải nên buông xuống, chớ nên ghim trong lòng. Người ấy trong quá khứ đối xử với ta chẳng tốt, cứ kiểm chuyện làm khó

dễ ta, hoặc là hủy báng, tổn hại ta, quý vị cứ ghim những điều đó trong lòng, trong cái tâm thanh tịnh sẽ nảy sanh cỏ dại, trong Bồ Đề tâm của quý vị có Tam Độc.

Vì thế, bệnh có thuộc về bên ngoài hay không? Chẳng phải vậy, ở nơi chính mình. Đây chính là như cô đức đã dạy chúng ta: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình), người ấy thật sự biết học. Đối với bên ngoài, Ngẫu Ích đại sư đã nói hay quá: “*Cảnh duyên không tốt xấu*”. “*Cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự. Tổ sư dạy chúng ta, hoàn cảnh bên ngoài, nhân sự cũng thế, mà vật chất cũng thế, chẳng có gì tốt hay xấu. Lại thưa cùng quý vị, chẳng có đúng sai, chẳng có tà chánh, chẳng có thiện ác, chẳng có chân vọng. Chân vọng, tà chánh, đúng sai, thiện ác toàn là sanh từ trong nội tâm của chính mình. Quý vị nói kẻ này đáng ghét, quý vị chẳng ưa nổi kẻ đó. Vì sao người khác ưa thích hẳn, chẳng chán ghét hẳn? Vì sao ta chán ghét hẳn, chẳng ưa nổi hẳn? Quý vị có thể quay lại phản tỉnh, kiểm điểm như vậy, tìm ra vấn đề của chính mình. Nguyên nhân là gì vậy? Do tập khí phiền não quấy phá, chẳng liên quan đến ngoại cảnh, mà là do tập khí phiền não của chính mình. Chính mình mê hoặc, điên đảo, chẳng thể làm chủ, cảnh giới bên ngoài vừa hiện tiền, chúng ta nói “*dụ dỗ, mê hoặc*”; thật ra, cảnh giới có dụ dỗ, mê hoặc quý vị hay chẳng? Chẳng có dụ dỗ, mê hoặc. Nếu quý vị nói là dụ dỗ, mê hoặc, vì sao từ A La Hán trở lên chẳng bị dụ dỗ, mê hoặc? Chẳng khởi một tí tác dụng nào đối với các Ngài? Vẫn là do chính mình không nắm vững! Hễ tiếp xúc, tập khí phiền não bên trong chính mình thấy đều hiện hành, vẫn là phải tự trách chính mình, làm sao có thể trách móc bên ngoài cho được?

Người thật sự biết tu, đối với người ấy, cảnh giới bên ngoài có lợi ích quá lớn. Người ấy muốn đoạn tham, sân, si, tham ái thì đoạn như thế nào? Đoạn tham ái trong thuận cảnh. Nếu quý vị tiếp xúc thuận cảnh, thuận cảnh khiến cho quý vị dấy lên tham ái, trong khi ấy, quý vị dấy lên công phu Giới - Định - Huệ. Giới có thể miễn cưỡng không chế chính mình chẳng tiếp xúc, công phu Định sâu hơn một tầng, sẽ có thể chế phục. Sau khi đã khai Huệ, sẽ hóa giải, chẳng còn nữa! Tu học Phật pháp, mục đích chung cực là khai trí huệ, tất cả hết thấy đều hóa giải. Giới và Định đều là phương tiện, đều là quá trình, chẳng phải là mục đích. Quý vị chẳng thật sự làm thì còn sao được nữa? Thật sự làm, bậc lợi căn thì mấy tháng, hai ba năm sẽ thành công; kẻ căn tánh chậm lụt hơn, sẽ chẳng nhất định, có người mười năm, tám năm, có người hai mươi năm,

ba mươi năm. Chỉ cần quý vị thật sự [tu tập], sẽ như Thiện Đạo đại sư đã dạy, “*gặp duyên thù thắng*”, trong đời này chẳng có ai không thành tựu! Xác thực là gặp duyên, mối quan hệ ấy quá lớn! Trong các duyên, duyên quan trọng nhất là thiện tri thức, vị thầy thật sự giỏi dạy dỗ quý vị, bản thân quý vị phải có duyên với thầy, duyên gì vậy? Thật sự tin tưởng, chẳng hoài nghi, thật sự y giáo phụng hành, như vậy thì mới có thể thành tựu.

Ngẫm lại ba vị thầy của tôi, học trò đông đảo, người thành tựu chẳng nhiều cho lắm. Đây là do nguyên nhân nào? Chính là do mức độ tôn sư trọng đạo khác nhau. Trong Văn Sao, tổ Ấn Quang đã nói rất hay, Ngài nói rất nhiều lần: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Đồng học đông đảo ngàn ấy thầy đều theo học cùng một vị thầy, mỗi người có lòng thành kính đối với thầy khác nhau, sở đắc cũng khác nhau! Thầy dạy cùng một lớp, mỗi đồng học có sở đắc khác nhau. Nếu quý vị hỏi nguyên nhân là gì ư? Tâm quý vị được mấy phần thành kính, quan hệ ở chỗ này! Chớ nên không biết điều này. Những điều này quý vị đều có thể thấy, đều là bề ngoài, Phật pháp nói đó là duyên. Đương nhiên còn có thứ sâu hơn, thứ sâu hơn chính là nhân. Nhân thuộc đời trước, những điều đã học trong đời quá khứ là căn cội cho đời này, tức là nhân. Trong đời quá khứ chẳng nghiêm túc tu tập, dẫn đời này gặp duyên, chẳng được! Căn cội chẳng đủ sâu! Trong đời quá khứ có nhân, đời này gặp thiện duyên, sẽ thành công. Đời quá khứ có thiện căn, đời này chẳng gặp thiện duyên, cũng chẳng có cách nào. Nhân duyên tụ hợp, quả đức hiện tiền. Phật pháp giải thích hết thấy các pháp thấu triệt, rõ ràng, minh bạch, chẳng hàm hồ tí nào!

Quý vị nói học vấn tốt đẹp dường ấy, hiện thời nghiêm nhiên chẳng có ai học, rất đáng tiếc! Khi đó, Chương Gia đại sư chọn lựa cho tôi hạnh nghiệp này, tôi cũng rất hoan hỷ, vì sao? Tôi có cảm giác sứ mạng, hiện thời có lắm người hiểu làm ngàn ấy, thứ tốt đẹp dường ấy, chính mình ắt phải đích thân nỗ lực thực hiện, nói rõ ràng, nói minh bạch cùng đại chúng. Nói rõ ràng, nói minh bạch, nhất định là chính mình phải làm được. Chẳng làm được, quý vị nói ra, người ta sẽ chẳng tin tưởng. Chính mình làm được trước đã, khi quý vị nói, người ta mới tin tưởng. Giống như trước kia, tôi đối với bè bạn, đồng nghiệp, bạn học của tôi, khi đó, tôi mới học Phật chưa được bao lâu, giới thiệu Phật pháp cho họ, họ chẳng tin tưởng, hoặc nửa tin nửa ngờ! Hiện thời gặp mặt tôi, thái độ hoàn toàn khác hẳn. “Thầy nói đúng rồi”. Đứng chung một chỗ, tôi

lớn tuổi hơn họ, thoát nhìn họ còn già nua hơn tôi, suy yếu hơn rất nhiều, thể lực lẫn tinh thần đều chẳng bằng. Vì sao? Suốt đời họ chẳng lìa khỏi phiền não. Đời này chúng tôi chẳng lìa khỏi Giới - Định - Huệ, do cuộc sống hun đúc, quả báo đương nhiên chẳng giống nhau. A! Hôm nay chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1539

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiêu đoạn thứ hai trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, hai bài kệ cuối cùng, tức là bài thứ mười tám và mười chín. Chúng ta đọc trước kinh văn một lượt:

(Kinh) Kiến vô ưu lâm, đương nguyện chúng sanh, vĩnh ly tham ái, bất sanh ưu bố.

(經) 見無憂林。當願眾生。永離貪愛。不生憂怖。

(Kinh: Thấy rừng vô ưu, nguyện cho chúng sanh, mãi lìa tham ái, chẳng sanh lo sợ).

Đối với chữ “vô ưu lâm” (無憂林, rừng cây vô ưu), Thanh Lương đại sư có chú thích ngắn gọn. Lời chú giải chỉ có một câu:

(Sớ) Xử chi vong ưu cố.

(疏) 處之忘憂故。

(Sớ: Do ở nơi ấy, sẽ quên nỗi lo âu).

Nói thật ra, “xử chi vong ưu” là chẳng có ưu sầu. Nói cách khác, chẳng có phiền não, đây là “vô ưu lâm”. Vô ưu lâm ở chỗ nào? Ấn Độ có loại thực vật tên là cây Vô Ưu (Saraca Asoca), giống như đức Thế Tôn thị hiện chúng đạo dưới cội cây Tất Bát La (Pippala, Ficus Religiosa). Về sau, cây ấy được gọi là “Bồ Đề thụ” (菩提樹, cây Bồ Đề, cây giác ngộ). Nói theo ý nghĩa biểu thị pháp, người tu hành thật sự có đạo hạnh, người ấy ở chỗ nào tất nhiên là đều giáo học. Giáo học thì học trò nhất định đông đảo; trong ấy, sẽ có khá nhiều người thành tựu. Vì thế, vào thời cổ, đạo tràng Phật giáo có quy mô lớn thì được gọi là “tùng lâm” (叢林), rừng lâm chính là Vô Ưu Lâm. Chúng ta thấy một cánh rừng rậm hết sức u tĩnh, sẽ dẫn phát hoàng nguyện của Bồ Tát, “đương

nguyện chúng sanh, vĩnh ly tham ái, bất sanh ưu bố” (nguyện cho chúng sanh, vĩnh viễn lìa khỏi tham ái, chẳng sanh âu lo, sợ hãi). “*Bố*” (怖) là sợ hãi. Do vậy có thể biết, ưu hoạn, sợ hãi sanh từ chỗ nào? Nói chung, chẳng lìa khỏi tham, sân, si. Có thể “*vĩnh ly tham ái*”, âu lo sẽ chẳng sanh; đây là đạo lý nhất định. Bất luận lúc nào, bất luận nơi chốn nào, xưa, nay, trong ngoài nước, hết thấy âu lo, sợ hãi đều sanh từ tham, sân, si, mạn. Do đó, bài kệ này là nguyện cho hết thấy chúng sanh đại triệt đại ngộ. Vì nếu một người chẳng triệt ngộ, sẽ chẳng có cách nào đoạn trừ tham ái. Đây là căn bản của căn bản phiền não.

Đức Thế Tôn vì chúng sanh thuyết pháp, nói đến phiền não của chúng sanh, sẽ là vô lượng, vô tận. [Lời nguyện] “*phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*” trong Tứ Hoàng Thệ Nguyện, [chúng tỏ phiền não] quá nhiều! Quy nạp lại bèn nói là “*tám vạn bốn ngàn*”. Tám vạn bốn ngàn là quy nạp, con số này chẳng phải là nói hư giả. Thật sự có số lượng tám vạn bốn ngàn. Trong giáo học, tám vạn bốn ngàn quá nhiều, chẳng tiện dạy học, lại quy nạp chúng thành một trăm lẻ tám món, gọi là “*một trăm lẻ tám phiền não*”, sẽ dễ nói hơn! Nay chúng ta thường lần tràng hạt gồm một trăm lẻ tám viên; vì sao dùng một trăm lẻ tám viên? Chính là niệm nào cũng nhằm đối trị một trăm lẻ tám phiền não, mang ý nghĩa ấy. Một trăm lẻ tám [món phiền não] triển khai ra, sẽ là vô tận phiền não.

Nhưng để dạy những kẻ sơ học, càng đơn giản càng hay; vì thế, kinh điển nhập môn của Tướng Tông là Bách Pháp Minh Môn Luận, bộ luận này do Thiên Thân Bồ Tát soạn, đã quy nạp một trăm lẻ tám phiền não thành sáu căn bản phiền não và hai mươi món tùy phiền não, [tức là] quy nạp thành hai mươi sáu điều. Xác thực là cách này thuận tiện rất nhiều cho kẻ sơ học; nhất là sáu căn bản phiền não. Món căn bản phiền não thứ nhất là tham. [Tham], sân, si, mạn, nghi, ác kiến chính là sáu căn bản phiền não. Lại quy nạp sáu món thành ba món, gọi là Tam Độc, tức tham, sân, si. Thừa cùng chư vị, ba món tham, sân, si lại quy nạp, có thể quy nạp thành một món, đó là tham. Vì vậy, tham ái là căn cội của vô lượng vô biên phiền não, đương nhiên là càng chẳng dễ đoạn. Giống như một cội cây to; cây này là cây phiền não, cành, lá, hoa, quả hết sức sum xuê, cội sâu rễ chắc! Nếu hiện thời bảo quý vị nhỏ tận rễ, [nếu] chẳng phải là bậc thật sự giác ngộ, há có thể làm được ư?

Phật là bậc đại từ đại bi; Phật cũng từ nhân loại tu thành. Tu như thế nào? Nhỏ trừ từ cội rễ này. Tu hành đầu tiên thì phải trị tận gốc, thực hiện từ căn bản; đó là đúng. Thực hiện từ cành, lá, chẳng biết đến năm nào, tháng nào, quý vị mới có thể đạt được một chút thành tựu! Thực

hiện từ căn bản sẽ nhanh chóng! Quý vị phải biết những thứ ấy chắc chắn chẳng phải là thứ tốt đẹp, từ vô thì kiếp tới nay, chúng ta đã đọa lạc trong sanh tử luân hồi nơi lục đạo, khổ chẳng thể nói nổi! Do nguyên nhân gì tạo thành? Chính là tham ái, chớ nên không biết điều này. Chúng ta thật sự dụng công, thiện tri thức chỉ dạy chúng ta bèn quan sát cận kề. [Nếu như] quý vị tham mến của cải, [thiện tri thức] nhất định sẽ dạy quý vị trước hết hãy xả tài. Quý vị tham mến sắc, nhất định bảo quý vị bỏ sắc trước đã. Để trị tập khí thói xấu của quý vị, [phải tìm ra] thứ gì nghiêm trọng nhất? Tiếng tăm, lợi dưỡng, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, điều nào nghiêm trọng nhất, hãy ra tay từ cái nghiêm trọng nhất. Trị lành căn bệnh ấy, những thứ khác sẽ được chữa lành. Mỗi cá nhân có tập khí và ô nhiễm khác nhau; vì thế, phương thức đối trị đương nhiên cũng chẳng giống nhau! Bất quá nói thông thường, nghiêm trọng nhất là tài và sắc, những thứ ấy là nghiêm trọng nhất. Nhiệm phải những thứ ấy, quý vị phải biết: Suốt một đời này, chắc chắn là quý vị sẽ chẳng vượt thoát sanh tử luân hồi.

Phải biết cái tâm phiền não chính là tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Chẳng thể trừ bỏ sáu món căn bản phiền não ấy, đây gọi là tâm luân hồi. Bất luận làm gì, dầu là tụng kinh, niệm Phật, lạy Phật, cũng đều là tạo nghiệp luân hồi. Cái tâm là tâm luân hồi, đương nhiên là tạo nghiệp luân hồi! Tuy học Phật, chỉ là gieo một chút thiện căn trong Phật pháp, chẳng thể thành tựu trong một đời này. Không chỉ là chẳng thể chứng quả, mà ngay cả khai ngộ đều chẳng có phần. Tôi đa là quý vị có thể đạt được một chút Thiên Định, tức Thiên Định thế gian, có Định mà chẳng có Huệ. Do vậy, vẫn ở trong lục đạo, đó gọi là “*trường kiếp luân hồi*” (luân hồi trong nhiều kiếp lâu dài). Sự luân hồi ấy chẳng phải là một thời gian ngắn ngủi, mà là một thời gian dài. Vậy thì nếu quý vị hỏi, khi nào quý vị mới có thể thoát ly luân hồi? Nói theo Phật pháp, khi nào quý vị trừ bỏ tham ái, chúc mừng quý vị; hễ bỏ được tham ái, quý vị sẽ có thể thoát ly luân hồi. Lại thưa cùng chư vị, niệm Phật thì mọi người đều hy vọng có thể vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ trong một đời này, nhưng chẳng xả tham ái, có thể vãng sanh hay chẳng? Thưa cùng chư vị, chẳng thể vãng sanh! Chớ nên không biết sự thật này! Bất luận tại gia hay xuất gia, hễ quý vị chẳng thể buông xuống, sẽ chẳng thể vãng sanh.

“*Đới nghiệp*”: Pháp môn Tịnh Tông rất đặc thù, thường nói “*đới nghiệp vãng sanh*”, [nhưng cần phải hiểu rõ], “*đới nghiệp*” (帶業) là mang theo cựu nghiệp (nghiệp cũ), chẳng mang theo tân nghiệp (nghiệp mới). Tân nghiệp là gì? Tạo trong hiện tại, hiện tại vẫn đang gây tạo,

không được rồi! Cựu nghiệp là nghiệp đã tạo trong quá khứ, hiện tại chẳng tạo nữa! Hiện tại buông xuống thì được. Trước khi học Phật trót tạo, sau khi học Phật bèn chẳng tạo nữa, sẽ chẳng có vấn đề. Sau khi đã học Phật, mỗi người có duyên phận khác nhau! Thiên Đạo đại sư thường nói như thế này: “*Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, nói chung là do gặp duyên khác nhau*”. Tuy xuất gia, chẳng gặp gỡ thiện tri thức, chẳng được nghe chánh pháp, thì vẫn là cái tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi! Nghe chánh pháp, gặp gỡ thiện tri thức, nương theo giáo huấn của thiện tri thức để tu hành chánh pháp, những nghiệp bất thiện đã tạo trong quá khứ đều có thể bỏ sạch, vậy thì được; đó gọi là “*đổi nghiệp vãng sanh*”. Nay chúng ta nói Xả, chỉ là bỏ cái hiện hành, chứ chẳng đoạn được căn cội phiền não. Nếu đoạn được căn cội phiền não, xả hết từ trong nội tâm, quý vị sẽ chứng quả A La Hán, dầu không niệm Phật, vẫn thoát ly lục đạo luân hồi. Nhưng vẫn phải niệm Phật, niệm Phật có cái hay, sanh về Tây Phương, sẽ chẳng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, mà là sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư. Đó gọi là “*gặp duyên khác nhau*”.

Học Phật chẳng gặp gỡ thiện tri thức, chẳng được nghe chánh pháp, chẳng chuyển được ý niệm, nhà Phật thường nói là “*chuyển kinh*”. Quý vị thấy phong tục Tây Tạng, mỗi người xuất gia hay tại gia cầm một cái ống xoay gọi là “*chuyển kinh luân*”³³. Quý vị hãy chú trọng chữ Chuyển, Mật Tông có [chuyện này], Hiền Giáo cũng chẳng ra ngoài lệ ấy. Trước kia, giảng kinh, thuyết pháp có thuật ngữ là Chuyên Pháp Luân, hãy chú trọng chữ Chuyển. Chuyển (轉) là chuyển biến, chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện, chuyển tham, sân, si thành Giới - Định - Huệ, chuyển phàm thành thánh, quý vị biết chuyển thì mới được! Nếu quý vị chẳng biết chuyển, quý vị đã uống công học kinh giáo mất rồi, chẳng được thọ dụng! Vì sao? Quý vị chẳng lìa khỏi “*ưu bố*”. Nói tới ưu bố thì

³³ Chuyển Kinh Luân (轉經輪, prayer wheel) được người Tây Tạng gọi là Manichos-khor, là một loại ống xoay thường làm bằng gỗ, sắt, đá, đôi khi bằng da hoặc vải thô. Thông thường, bài chú Lục Tự Đại Minh (Om Mani Padme Hum) cùng với các hình Bát Cát Tường (Ashtamangala) sẽ được viết hay khắc bên ngoài ống. Bên trong ống là một cuộn giấy to viết nhiều bài thần chú của Mật Tông. Các ống này có thể xoay tròn quanh một trục thẳng đứng. Người Tây Tạng tin là xoay cuộn ống ấy có tác dụng giống như đọc các bài thần chú một lượt. Mỗi tu viện thường có rất nhiều ống Chuyển Kinh Luân rất lớn sắp dọc hai bên hành lang, khách hành hương sẽ vừa xoay ống, vừa niệm chú Lục Tự Đại Minh. Ngoài ra, còn có loại nhỏ, có cán cầm, thường được người Tây Tạng cầm trên tay để vừa xoay vừa rì rầm niệm chú khi rảnh rỗi, hoặc xoay khi nhiễu Phật, nhiễu tháp.

hiện thời mức độ hết sức rõ ràng. Ưu là ưu hoạn (憂患, lo âu), Bối là khủng bố (恐怖, kinh sợ).

Hiện thời, xã hội này có rất nhiều tai nạn. Nếu quý vị thường lưu ý tin tức được lan truyền trên cả thế giới, sẽ biết hằng ngày có không biết bao nhiêu tai nạn phát sanh. Những người có trí huệ, có tầm nhìn xa, đã bảo cho chúng ta biết nguy cơ tiềm ẩn, đây là gì? Do cộng nghiệp của chúng sanh tích lũy. Vì sao tôn giáo phương Tây nói đến tận thế, vì sao có cách nói ấy? Quan sát cận kề, sẽ thấy chẳng phải là vô lý. Xã hội từ hai ngàn năm trước, lẽ ra là hai ngàn năm trăm năm trước, xã hội tại phương Đông tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, phong tục của dân chúng thuần phác, đều biết lễ độ, nhường nhịn lẫn nhau, chẳng có cạnh tranh; đây gọi là “*thái bình thịnh thế*” (太平盛世, đời thái bình thịnh trị). Thông thường, người đọc sách tại Trung Hoa thường ca ngợi “*Nghiêu Thuấn nhật*” (ngày tháng Nghiêu Thuấn), tức là vào thời đại Nghiêu Thuấn, giáo dục thật sự thâm được hiệu quả. Vì thế, người Hoa từ xưa tới nay thường nói: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, giáo dục làm đầu). Coi giáo dục quan trọng hơn bất cứ gì khác. Vì sao thời cổ có thể tốt đẹp dường ấy? Chính là vì đã đặt giáo dục hàng đầu.

Nhưng vào thời đại Xuân Thu, nhà Châu suy vi, lễ giáo dần dần biến chất, những kẻ có phước báo to lớn, thường gọi là “*chư hầu*”³⁴,

³⁴ Chư Hầu (諸侯) là chế độ phong tước và ban lãnh địa cho các thân thích hoặc công thần của hoàng đế (thiên tử) trước khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Hoa. Đất phong của mỗi vua chư hầu thường được gọi là Quốc. Về sau, từ ngữ Chư Hầu được mở rộng ra để chỉ những vùng lãnh thổ chiếm cứ bởi các quân phiệt như lãnh địa của Viên Thuật, Trương Lỗ v.v... thời Tam Quốc. Chế độ Chư Hầu đã có từ đời Thương, nhằm mục đích cắt cử thân thuộc của hoàng đế trấn nhậm những vùng đất quan trọng hòng làm phân giậu cho triều đình trung ương. Thông thường, tuy cùng gọi là Chư Hầu, nhưng tước vị có cao thấp khác nhau, được chia thành năm bậc là Công, Hầu, Bá, Tử, Nam. Ví dụ như nước Tần thoát đầu không phải là chư hầu. Tổ tiên nước Tần là Doanh Phi Tử làm nghề chăn ngựa ở Khuyển Khâu, do có tài nuôi ngựa, nên được Châu Hiếu Vương phong cho làm quan ở đất Tần. Do vậy, thoát đầu nước Tần chỉ là nước phụ dung, mãi đến đời Châu Bình Vương phong cho Tần Tương Công lên tước Công, Tần mới chính thức trở thành chư hầu. Con cháu của chư hầu thường nắm địa vị quan trọng trong triều đình của mỗi nước chư hầu, làm khanh, hoặc đại phu. Mỗi người lại có đất phong riêng gọi là Thực Ấp. Do tham vọng, các nước chư hầu thường đánh lẫn nhau, tiêu diệt nhau. Dần dần chính quyền trung ương suy yếu, chỉ còn hư danh, không có thực quyền. Các vua chư hầu hùng

sanh khởi tâm tham ái. Luôn mong chiếm tiện nghi của kẻ khác, nay chúng ta nói là “*tôn người, lợi mình*”, mở rộng bản đồ (lãnh thổ) của chính mình, xâm phạm lãnh thổ của kẻ khác. Chuyện ấy đã phát sanh, vẫn chưa đáng coi là nghiêm trọng, đến thời Chiến Quốc bèn hết sức nghiêm trọng. Khổng Tử sanh nhằm thời đại Xuân Thu, Mạnh Tử sanh vào thời đại Chiến Quốc, cách hiện thời hai ngàn năm trăm năm. Trong hai ngàn năm trăm năm ấy, tuy các triều đại đều coi trọng lễ giáo, coi trọng giáo dục luân lý đạo đức, hoàn toàn chẳng xếp [lễ giáo] vào địa vị bậc nhất, nhưng hết sức coi trọng, xã hội còn gìn giữ được cục diện bình trị lâu dài. Nhưng mỗi khi triều đại thay đổi, toàn là dùng thủ đoạn chiến tranh, tức là “*thành tắc vi vương, bại tắc vi khấu*” (thắng làm vua, thua làm giặc). Mỗi lần chiến loạn, con số quân dân bị tử thương đều rất đáng sợ. Tích lũy đã hai ngàn năm như vậy, [sẽ phải có ngày] thanh toán sổ sách chung cả hai ngàn năm! Chư vị nhất định phải biết, những kẻ bị quý vị giết chóc hoặc làm hại có cam lòng hay không? Họ có tình nguyện hay không? Chẳng cam lòng, không tình nguyện, khẳng định là oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong, người và người kết oán hận với nhau.

Lại nữa điều thứ hai là con người kết mối oán hận cùng hết thầy chúng sanh, sẽ càng thâm hơn! Ăn thịt là kết oán hận với chúng sanh. Thường nói là “*kẻ mạnh ăn thịt kẻ yếu*”, chẳng sai! Quý vị mạnh, chúng nó yếu, quý vị có thể ăn nó; nhưng đến đời sau, nó mạnh, quý vị yếu, nó sẽ ăn thịt quý vị. Trong lịch sử Trung Hoa có ghi chép chuyện này, những điều được ghi chép trong lịch sử quyết định chẳng phải là giả. Chẳng phải là sự thật, chắc chắn không thể ghi chép trong sử sách. [Nếu ghi chép] trong bút ký hoặc tiểu thuyết của tư nhân thì được, những chuyện ấy chẳng đáng tin cậy, chứ chánh sử thì nhất định là đáng tin cậy. Trong hai mươi lăm bộ sử cũng chép rất nhiều chuyện oan oan tương báo. Sau khi quý vị đã hiểu rõ, mới biết chuyện này đáng sợ. Vì lẽ ấy, tận thế và đại tai nạn là gì? Oán hận tích lũy, tích lũy hơn hai ngàn năm, nó sẽ bộc phát! Chúng ta có thể khiến cho chuyện này chẳng bộc phát trong hiện thời được hay không? Được chứ! Chỉ cần chúng sanh hồi tâm hướng thiện, chuyện này sẽ có thể trì hoãn, có thể làm chậm lại sự báo thù ấy. Kẻ báo thù thường nghĩ đến chuyện báo thù, nhưng trong thế gian này, quý vị là một người rất thiện lương, [kẻ oán cừu] sẽ chẳng nở lòng ra tay [sát hại hoặc trả thù]. Triều đại nào cũng đều tôn sùng luân lý

nhưng thường mượn danh phù tá thiên tử nhà Châu để chinh phạt những nước chống đối.

đạo đức, [cho nên tai ương] bị trì hoãn. Cho đến thời đại hiện tại, đã số toẹt luân lý đạo đức, thôi rồi! Cơ hội báo đền những mối oan nghiệt đã đến rồi, chuyện là như thế đó!

Phật môn có một công án hết sức nổi tiếng, nhà Phật gọi là “*công án*” (公案), kẻ bình phàm gọi là “*cố sự*” (故事, câu chuyện), là thật, chẳng giả. [Chúng ta sẽ nói về công án] quốc sư Ngô Đạt đời Đường. Từ truyện ký, chúng ta thấy lão nhân gia là cao tăng mười đời, chẳng dễ dàng! Mỗi đời Ngài đều làm thân người, chẳng đánh mất thân người; suốt mười đời chẳng mất thân người, tu hành khá quá! Đã thế, mỗi đời Ngài đều xuất gia; vì thế, tu hành cũng là mấy đời kế tiếp nhau tu thành công, chẳng phải là một đời một kiếp. Đời thứ mười, Ngài đạo đức học vấn khá lắm, hoàng đế tôn trọng Ngài, bái Ngài làm thầy, tức quốc sư. Hoàng đế cúng dường thầy một tòa báu trầm hương, rất nổi tiếng, quý báu! Quý vị thấy đàn hương hoặc trầm hương loại tốt nhất ở Hương Cảng, có thể là tính toán từng lượng một. Hiện thời, chẳng biết một lượng bán bao nhiêu tiền? Một tòa báu [bằng trầm hương], quý vị có thể tưởng tượng quý trọng cỡ nào! Quốc sư Ngô Đạt tiếp nhận tòa báu do hoàng thượng biếu tặng, tâm ngạo mạn sanh khởi, cảm thấy chính mình rất vinh diệu, vị pháp sư nào trong thiên hạ cũng chẳng sánh bằng Ngài! Một niệm tâm ngạo mạn sanh khởi, thần hộ pháp lìa bỏ! Thần thủ hộ đi rồi, oán thân trái chủ đời đời kiếp kiếp đợi sẵn, cơ hội chờ đợi đã đến rồi! Họ bèn dựa thân, Sư mọc mụt ghẻ mặt người, xem chút nữa mất mạng!

Quý vị bèn hiểu, chúng ta đời đời kiếp kiếp ăn thịt chúng sanh, kết oán cừ, hoặc là làm mất lòng kẻ khác, hoặc giết người, luôn có oan nghiệt. Những oán thân trái chủ ấy, tức oán thân trái chủ nhiều đời nhiều kiếp đều chực sẵn bên cạnh, chờ cơ hội trả đũa. Đời này học Phật, hiểu rõ lý, học vấn khá lắm, hằng ngày đem công đức tu học của chính mình hồi hướng cho oán thân trái chủ, hy vọng có thể hóa giải oán kết của chúng ta. Đương nhiên là có rất nhiều trường hợp có thể hóa giải, nhưng cũng có rất nhiều [oán gia trái chủ] cố chấp, chẳng tha cho quý vị. Vậy thì cứ thông thả, làm nhiều thiện sự, tích lũy công đức cho nhiều thì mới có thể hóa giải hết được. Chúng ta nhất tâm tu hành, [oán thân trái chủ] chẳng gây chướng ngại nữa, chẳng còn gây khó dễ nữa, khiến cho chúng ta khéo niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Đây là chân tướng sự thật, ai nấy đều có.

Làm như thế nào để có thể cởi gỡ oán kết, có thể đạt hiệu quả rất tốt? Nhất định là đoạn tham, sân, si, mạn, quyết định chớ nên sát sanh, chớ nên trộm cắp. Trong giới kinh đã nói rất tỉ mỉ, không chỉ là chớ nên

sát sanh, mà ý niệm hại người khác chẳng thể có. Vì sao? Có ý niệm hại người, ý niệm hại chúng sanh, tuy quý vị chẳng giết chúng, nhưng cái tâm giết chóc vĩnh viễn chẳng lìa bỏ, quý vị còn có ý niệm ấy. Tuy chẳng trộm cắp, quý vị còn có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác; đó là cái tâm trộm cắp. Quý vị chẳng buông bỏ cái tâm trộm cắp, sẽ tạo thành chướng ngại cho chính mình. Vì thế, chẳng thể không lìa giết, trộm, dâm, dối. Trong Ngũ Giới, bất luận là xuất gia hay tại gia, trước hết hãy thực hiện từ chỗ này: “*Chẳng sát sanh, chẳng trộm cắp, chẳng dâm dục, chẳng nói dối, chẳng uống rượu*”. Trước hết, quý vị hãy thực hiện từ chỗ này. Tuy nói đơn giản như vậy, có ai làm được? Giết, trộm, dâm, dối, uống rượu là bên ngoài, nhất định sẽ tương ứng với các phiền não tham, sân, si, mạn, nghi; đây là tạo nghiệp. Trong có phiền não, ngoài có ác duyên, chư vị phải hiểu, ngũ dục lục trần là ác duyên, chẳng phải là thiện duyên. Chúng ta được làm thân người, lại chẳng thể bỏ ngũ dục lục trần, quý vị chẳng thể không cần chúng, nhưng phải biết tiết chế, chớ nên dấy lên lòng tham ái. Ăn uống có thể ăn no là được rồi, chớ nên dấy tâm tham. Quần áo mặc đủ ấm áp là được rồi. Ở thì có căn nhà nhỏ để che gió đụt mưa là được rồi! Quyết định chớ nên dấy lên tâm tham. Hễ quý vị dấy lên cái tâm tham, chẳng có ai không đọa lạc!

Vì thế, trong thời cận đại, Ấn Quang đại sư dạy chúng ta, Ngài là Tây Phương Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai. Đại Thế Chí Bồ Tát chủ về trí huệ, Quán Thế Âm Bồ Tát chủ về từ bi. Ngài dạy chúng ta, tu hành trong thời đại này, phải lập đạo tràng có quy mô nhỏ, chúng tôi càng nghĩ càng thấy có lý. Đạo tràng nhỏ, lão nhân gia kiến nghị, theo nguyên tắc chẳng vượt quá hai mươi người. Cộng tu với nhau không hơn hai mươi người, dễ dàng duy trì cuộc sống, hai ba vị hộ pháp đắc lực sẽ cúng dường được. Người xuất gia nhu cầu ít ỏi! Y đơn (衣單), chúng ta nói là “quần áo”, một bộ quần áo tối thiểu có thể mặc mười năm. Trong khu vực của chúng ta có bốn mùa, quần áo bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông đủ dùng là được rồi, chẳng cần nhiều! Ăn uống rất đơn giản. Nếu là tại nông thôn, ở vùng núi, chính mình có thể trồng một ít lương thực, có thể trồng một ít rau dưa, cuộc sống đơn giản, chẳng cầu cạnh người khác, quý vị mới có thể một dạ hướng theo đạo. Nếu đạo tràng quá to, quá đông người, người đông sẽ tạp. Cổ nhân nói rất hay: “*Biết chuyện ít, ít điều phiền não; biết nhiều người, lắm nỗi thị phi*”. Vì thế, người càng ít, thị phi càng ít, biết chuyện càng ít, phiền não càng ít.

Đã xuất gia thì hãy một dạ tu đạo, chuyện thế gian có thể chẳng cần biết tới! Có thể chẳng cần xem TV, radio có thể không cần, những

thứ như nhật báo, tạp chí có thể nhất loạt chẳng cần đến, những sách vở thể gian đều có thể không cần, hãy nhất tâm chuyên chú nơi kinh điển. Có như vậy thì cái tâm của quý vị mới có thể an, quý vị mới có thể thanh tịnh. Đối với cuộc sống vật chất hiện thời, đối với những thứ con người ưa thích, nếu quý vị chẳng buông bỏ hết, mà mong thành tựu đạo nghiệp, sẽ là chuyện chẳng thể, phải luôn hiểu [như vậy]. Nhất tâm tu đạo, quyết định chớ nên phan duyên! Kinh sám Phật sự, pháp hội, quá nửa là phan duyên. Chẳng cần phải làm những thứ ấy, hãy nhất tâm niệm Phật. Đọc kinh, niệm Phật, nghe kinh, hiện thời pháp sự giảng kinh càng ngày càng ít, nhưng hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, có thể thu lại những lời giảng, có loại thu hình, có loại thu âm. Đạo tràng chúng ta có thể dùng máy chiếu hình (projector), hoặc máy chiếu phim qua TV, chẳng cần ăng-ten (antenna), quý vị sẽ chẳng nhận [các tiết mục] TV hoặc radio bên ngoài, quý vị chẳng thu được. Chúng ta dùng loại máy móc này để chuyên môn chạy đĩa DVD, nghe kinh tại nhà, như vậy là được, chẳng khó khăn!

Hiện thời, những đĩa DVD giảng kinh, có rất nhiều đĩa DVD giảng kinh của các pháp sư, lưu thông trên cả thế giới, chẳng khó tìm được! Mỗi ngày có thể nghe kinh từ bốn tiếng đến sáu tiếng đồng hồ, có thể niệm Phật từ tám tiếng đến mười tiếng đồng hồ, đạo tràng ấy sẽ là đạo tràng đúng pháp, nhất định sẽ cảm ứng chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, đạo tràng nhỏ mà có đại thành tựu! Đạo tràng quá to, sẽ chẳng thể thành tựu, [bởi lẽ, đã] biến thành chỗ du lịch, văn cảnh, người xuất gia hằng ngày [bận bịu] tiếp đãi, thù tạc, tội đã thấy rồi, thân tâm mệt mỏi. Khách khứa đi rồi, [chúng thường trụ] cần nghỉ ngơi, há có thời gian để nghe kinh, niệm Phật? Ngày hôm ấy đúng là bị phí uổng, quanh năm suốt tháng lãng phí thời gian như thế, đây là sai lầm! Nếu quý vị chú tâm nghiên cứu, [sẽ hiểu] vì sao họ làm như thế? Đó là vì chẳng bỏ sự tham ái, thường ôm lòng âu lo, sợ hãi. Nay Bồ Tát dạy chúng ta nhất định phải quay lại, vĩnh viễn lìa tham ái, sẽ chẳng sanh lòng âu lo, sợ hãi!

Tổ Ấn Quang dạy chúng ta phương pháp này, kẻ bình phàm vừa nghe [sẽ than]: “Cách ấy khổ quá!” Thoạt nhìn thì dường như là quá khổ; trên thực tế, nếu quý vị thật sự thực hiện, trong ấy sẽ có niềm vui chân thật! Nói theo Phật pháp, sẽ là “*pháp hỷ sung mãn*”, nói theo Nho gia sẽ là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?), “*duyet*” (悅) là vui sướng, trong ấy có chân lạc. Nhưng kẻ bình phàm chẳng biết, vì sao không biết? Họ chưa học,

chưa từng nếm thử. Nếu là sau khi họ đã nếm hương vị, sẽ là như cô đại đức đã nói: “*Thế vị na hữu pháp vị nùng*” (Pháp thế gian nào có ý vị nồng đượm như Phật pháp). Câu này cho thấy đã thật sự nếm được pháp vị. Sự sung sướng trong thế gian này, tức sự sung sướng do tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tuyệt đối chẳng thể hơn được sự sung sướng do luân lý, đạo đức, và học Phật, quyết định là chẳng thể bì được, chẳng thể sánh bằng! Niềm vui đạt được nơi Phật pháp chẳng sanh ra âu lo, sợ hãi!

Đức Phật dạy chúng ta điều gì? Chuyển tham, sân, si thành Giới - Định - Huệ. Quý vị chẳng thể buông xuống tham, sân, si, sẽ chẳng thể thành tựu Giới - Định - Huệ. Nếu quý vị muốn tu Giới - Định - Huệ, nhất định phải buông xuống tham, sân, si. Nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ. Tôi đã nói với các vị đồng học rất nhiều lần: “*Đệ Tử Quy là giới luật căn bản*”. Quý vị chẳng vun quén căn cội từ chỗ này, sẽ chẳng đạt được Thập Thiện. Chẳng có Thập Thiện, quý vị sẽ chẳng đạt được Tam Quy, Ngũ Giới. Những gì đã thọ sẽ là hình thức, chẳng phải là thực chất. Hiện thời, chúng ta thấy khá nhiều vị đồng tu xuất gia và tại gia chẳng làm được Sa Di Luật Nghi của hàng xuất gia, vậy thì giới tỳ-kheo và giới Bồ Tát chẳng cần phải nhắc tới nữa, quá cao! Chẳng làm được giới Sa Di mà! Mười giới, hai mươi bốn môn oai nghi, vì sao chẳng làm được? Do chẳng làm được Thập Thiện. Vì sao chẳng làm được Thập Thiện? Do chẳng từng học Đệ Tử Quy. Vì thế, chúng tôi nói “buông xuống”, buông xuống cụ thể bằng cách thực hiện Đệ Tử Quy. Quý vị thật sự làm được Đệ Tử Quy, sẽ buông xuống. Từ chỗ này, từng ly từng tí để xa lìa, lìa hết thấy ác, tu hết thấy thiện. Tại gia thì có thể thi hành Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tam Quy, Ngũ Giới, xuất gia thì có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện Nghiệp Đạo, có thể thực hiện Tam Quy Ngũ Giới và Sa Di Luật Nghi. Quý vị thật sự có thể làm được, sẽ là đệ tử thật sự của đức Phật, được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ.

Giới luật là khuôn mẫu cho thân tâm của chính mình. Đạt đến một mức độ nhất định, tâm thanh tịnh hiện tiền, đây là đắc định, tâm địa thanh tịnh, tâm địa bình đẳng. Đây là đạo lý gì? Xa lìa hết thấy nhiễm đắm, tâm sẽ thanh tịnh. Xa lìa hết thấy phân biệt, tâm sẽ bình đẳng. Thanh tịnh, bình đẳng sanh ra trí huệ, chúng ta thường nói là “*khai ngộ*”. Do Giới đắc Định, do Định khai Huệ, đã khai ngộ, lẽ nào chẳng vui sướng? Thừa cùng chư vị, quý vị trì giới dường như rất khổ, [nguyên nhân là vị] quý vị chẳng đạt được cái tâm thanh tịnh, công phu không đủ.

Hễ tâm đạt thanh tịnh, sẽ hoan hỷ. Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao? Quý vị nếm được pháp vị. Trong Đại Thừa Phật giáo, nếu trí huệ đã sanh thì sẽ pháp hỷ sung mãn. Hiện thời, quý vị học Phật mà cảm thấy rất khổ, [chính là vì] quý vị chưa nếm được mảy may pháp vị nào. Sau khi quý vị đã nếm, có muốn bỏ cũng chẳng được; từ đây về sau, thuận buồm xuôi gió trên đường Bồ Đề. Vì thế, điều kiện tiên quyết là vĩnh viễn xa lìa tập khí phiền não; đây là tập khí căn bản phiền não. Nhất định phải biết nỗi họa hại của nó, sau đây, hạ quyết tâm, đoạn giao với nó, vĩnh viễn vứt bỏ, đó là đúng! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ cuối cùng trong tiểu đoạn này, tức bài kệ thứ mười chín:

(Kinh) Nhược kiến viên uyển, đương nguyện chúng sanh, cần tu chư hạnh, thú Phật Bồ Đề.

(經)若見園苑。當願眾生。勤修諸行。趣佛菩提。

(Kinh: Nếu thấy vườn tược, nguyện cho chúng sanh, siêng tu các hạnh, đạt Phật Bồ Đề).

Đây là nói ở trên đường trông thấy vườn rừng. “Viên uyển” (園苑): Vào thời cổ, thông thường tại chỗ cư trú của các gia đình khá giả đều có vườn, chúng ta thường nói là “hoa viên”, hoặc “thái viên” (菜園, vườn rau). Ở nông thôn, thường trông thấy thứ này, ở những nơi chẳng cách xa thành thị cho mấy. Trong thời Kháng Chiến, tôi ở Hành Sơn đại khái bảy tám tháng. Tôi còn nhớ nơi ấy được gọi là Trần Gia Hà Biên. Con sông ấy là Tương giang, cách huyện thành Hành Dương tám dặm đường, [nhà ấy] là một gia đình giàu có. Nhà của họ là kiểu tứ hợp viện, tứ hợp viện dường như có bốn dãy, là một căn nhà rất lớn. Phía trước có vườn cây ăn trái, tức là sân trước. Sân sau là vườn rau, vườn rau rất to. Nhà họ theo kiểu kiến trúc hai tầng lầu. Khi đó, chúng tôi đến ở trong nhà họ, nhà họ đã suy bại, nhân số chẳng có mấy! Vì sân quá sâu, có cảm giác khá âm u vì người sống tại đây chẳng đông!

Trông thấy chỗ này, vì sao nghĩ đến chuyện tu hành? Thuở đức Thế Tôn tại thế, xác thực là có những quốc vương, đại thần có nhà cửa dư ra, họ đem cúng dường để đức Thế Tôn dùng làm nơi chốn tu hành,

giảng đạo. Như trong kinh Di Đà, chúng ta thấy Kỳ Thụ Cấp Cô Độc Viên, đó là “*viên uyên*”. Khu vườn ấy là tài sản tư nhân của trưởng giả Cấp Cô Độc (Anāthapindika), tức trưởng giả Tu Đạt Đa (Sudatta). Nguyên lai, khu vườn, tức hoa viên ấy là của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta). Trưởng giả Cấp Cô Độc tính lễ thỉnh Thích Ca Mâu Ni Phật đến nước Xá Vệ hoàng pháp, vậy thì phải tìm một nơi chốn tốt đẹp để tiếp đãi. Ông ta nhìn trúng hoa viên của Thái Tử Kỳ Đà, hy vọng Thái Tử Kỳ Đà có thể bán cho ông ta. Thái Tử hỏi ông ta: “Ông mua vườn hoa của ta để làm gì?” Trưởng giả thưa: “Tôi tính cung thỉnh Thích Ca Mâu Ni Phật đến nơi đây giảng kinh”. Thái Tử bèn nói đùa, bảo: “Được đấy! Ông thật sự muốn mua chỗ này của ta, nghe nói nhà ông có rất nhiều vàng, ông có thể đem vàng lót đất, lót bao nhiêu, ta sẽ bán cho ông bấy nhiêu”. Trưởng giả Cấp Cô Độc thật sự đem vàng ròng lót đất.

Thái Tử Kỳ Đà bị cảm động, nói: “Thích Ca Mâu Ni Phật là hạng người gì mà có thể cảm động ông làm như vậy?” Ông ta giới thiệu đơn giản với Thái Tử hành trạng của đức Thế Tôn, Thái Tử cũng rất vui thích, nói: “Như vậy thì tốt quá, hai người chúng ta cùng làm công đức”. Trưởng giả Tu Đạt Đa không chịu: “Tôi muốn làm một mình!” Cuối cùng, Thái Tử Kỳ Đà chẳng nghĩ ra cách nào, bèn nói: “Được lắm! Ta có thể bán cuộc đất này cho ông, những hoa cỏ, cây cối trên mặt đất là của ta, ta chặt trụi toàn bộ”. Tu Đạt Đa chẳng có cách nào, cuối cùng ước định hai người cùng nhau cúng dường. Vì thế, gọi là Kỳ Thụ Cấp Cô Độc Viên (Jetavane Anāthapindikassa ārāma), ý nói cây cối, hoa cỏ là của Thái Tử Kỳ Đà, đất đai là của Thái Tử bán cho Tu Đạt Đa, hai người cùng nhau cúng dường. Thuở đức Thế Tôn tại thế, những vị quốc vương, đại thần, cư sĩ, trưởng giả, tư nhân có vườn rừng rất nhiều, đều từng nghênh thỉnh đức Thế Tôn đến những nơi ấy giảng kinh, thuyết pháp.

Do vậy, trông thấy cảnh quan như thế, bèn dẫn phát hoàng nguyện của Bồ Tát, “*đương nguyện chúng sanh, cần tu chư hạnh, thú Phật Bồ Đề*” (nguyện cho chúng sanh, siêng tu các hạnh, hướng đến Bồ Đề của Phật). Chữ “*chư hạnh*” ở đây biểu thị vô lượng pháp môn do đức Phật đã giáo huấn. Căn tánh của chúng sanh chẳng giống nhau; vì thế, đức Phật dạy họ các phương pháp khác nhau. Phân biệt tổng quát thì có ba loại căn tánh thượng, trung, hạ bất đồng: Người thượng căn, người trung căn và người hạ căn. Trong kinh thường nói đến chuyện này. Đối với người thượng căn, trong hàng thượng căn, còn có thượng, trung, hạ, trong hàng trung căn cũng có thượng, trung, hạ, trong hạ căn cũng có thượng, trung, hạ. Do vậy, chia thành chín cấp. Đối với mỗi cấp trong

chín cấp, vẫn có thượng, trung, hạ. Chúng ta phải hiểu đạo lý này!

Vì thế, đức Thế Tôn trụ thế ứng cơ thuyết pháp (thuyết pháp thích ứng với căn cơ của mỗi chúng sanh), tuy Tăng đoàn to ngàn ấy, nhưng từ kinh điển chúng ta thấy một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị [đệ tử], đức Phật đến nơi đâu, những vị đệ tử ấy là Thường Tùy Chúng, đều theo đức Phật. Một đoàn thể to ngàn ấy, đức Phật dạy bằng cách nào? Thừa cùng chư vị, đức Phật dạy chúng sanh vẫn là dạy từng người riêng biệt! Đại chúng có thể cùng nhau nghe, chúng ta phải học tập điều này. Mỗi người có pháp môn chuyên tu riêng thì mới có thể thành tựu. Nói cách khác, đức Phật truyền cho mỗi người một pháp môn bất đồng, đó là khóa trình chủ tu của người ấy, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, cho nên ai nấy đều có thành tựu. Khoa mục chung là gì? Đức Phật dạy ông Giáp, các ông Ất, Bính, Đinh đều có thể đến nghe. Đức Phật dạy ông Ất, ông Giáp, Bính, Đinh cũng đều có thể đến nghe. Quý vị nghe nhiều nhằm giúp ích cho khóa trình chánh tu của quý vị. Vì thế là chánh trợ song tu.

Pháp do đức Phật truyền dạy nhất định có mối quan hệ chặt chẽ với căn tánh của quý vị. Nói thông thường thì trong đời quá khứ, quý vị đã từng học tập pháp môn ấy, đã có thiện căn ấy, sẽ thành tựu dễ dàng. Trong đời quá khứ chẳng tu học pháp môn ấy, nay mới bắt đầu học tập, sẽ cảm thấy rất xa lạ, mà cũng rất khó khăn. Trong các đồng học hiện thời, quý vị chú tâm quan sát, sẽ thấy có tình hình ấy hay không? Rất nhiều! Có người niệm một bộ kinh, dăm ba tháng bèn có thể thuộc lòng. Người ấy cũng chẳng cố ý niệm, mà thuộc lòng chẳng sai chữ nào. Có người, cùng một bộ kinh, [nỗ lực] học cả ba năm, vẫn chẳng thuộc được, do nguyên nhân nào? Có thể thuộc thì khẳng định là trong đời quá khứ đã từng học; vì thế, người ấy học mau chóng. Căn tánh khác nhau đó mà! Có người trì chú, chú ngữ vừa nghe liền biết, học hiểu rất dễ dàng. Có người rất khó nhớ chú ngữ, một bài chú ngữ học mấy chục lần chẳng biết, căn tánh khác nhau! Đức Phật có thể quán cơ (quan sát căn cơ), thừa cùng chư vị, A La Hán có thể quán cơ; [vì thế], gặp những vị thiện tri thức, Phật, Bồ Tát, quý vị rất may mắn! Các Ngài truyền cho quý vị pháp môn, chỉ cần quý vị chịu nghiêm túc nỗ lực, tinh tấn không lười nhác, chẳng có ai không thành tựu. Đúng là “*vạn người tu, vạn người vãng sanh*”.

Nhưng đến thời kỳ Mạt Pháp, thánh hiền ít ỏi. Vì sao thánh hiền ít ỏi? Nói thật ra là do nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng nề. Nhìn thấy nghiệp chướng từ chỗ nào? Hết sức đơn giản, chính là chẳng thể buông xuống. Đối với sự tham ái trong phần trước, quý vị không buông

xuống được! Đây là nghiệp chướng nặng nề. Không buông xuống là ngu si, chẳng có trí huệ! Nếu quý vị thật sự nghe Phật pháp, nghe giáo huấn của thiện tri thức, trong kinh Phật thường nói “*vạn ban tương bất khí, duy hữu nghiệp tùy thân*” (muôn thứ chẳng đem được, chỉ có nghiệp theo thân). Nếu quý vị thật sự nghĩ thông suốt câu này, tất cả muôn sự muôn vật trong thế gian [lúc] sanh ra chẳng mang theo đến, lúc chết chẳng đem theo đi, quý vị còn có thể nắm giữ chúng hay chẳng? Quý vị còn có thể nắm giữ được hay không? Trong kinh giáo, đức Phật đã nói rất nhiều. Dùng tài sản để thí dụ, tài sản là sở hữu chung của năm nhà, chẳng giữ được. Vào thời cổ, nếu quý vị phạm tội, trót phạm tội thì không chỉ là cá nhân hứng chịu hình phạt, mà còn có khi bị tịch thu tài sản, quan phủ tịch thu, sung công đất đai, nhà cửa. Thứ hai là con cái hư hỏng khiến cho gia đình lụn bại. Thứ ba là trộm cướp. Thứ tư là hỏa tai. Thứ năm là thủy tai. Đây là “*năm nhà cùng sở hữu*”. Thứ gì là của quý vị? Cái thật sự có thể mang theo được, chính là nghiệp theo thân. Quý vị tạo tác ác nghiệp, sẽ có thể mang theo, thọ báo trong tam đồ. Quý vị tạo tác thiện nghiệp, sẽ có thể mang theo, thọ báo trong đường trời người. Quý vị học Phật, niệm A Di Đà Phật, đó là tịnh nghiệp, quý vị có thể mang theo [tịnh nghiệp] vãng sanh Tịnh Độ. Nếu quý vị nghĩ thông suốt, thấy thấu suốt những thứ ấy thì mới có thể buông xuống vạn duyên, vĩnh viễn lìa khỏi tham ái, như vậy là quý vị thật sự “*đắc vô ưu xứ*” (đạt được chỗ không lo âu). Vì thế, những thứ ấy là thứ hại người, phải làm gì với chúng? Phải bỏ sạch sành sanh! Làm chuyện tốt cũng phải bỏ sạch sành sanh!

Trong những năm qua, tôi thấy có một người đã làm chuyện tốt rất gọn sạch, tức là pháp sư Đàm Thiên ở Tân Gia Ba. Tôi cũng đã mấy năm chưa gặp Sư. Ở Tân Gia Ba, Sư cũng là bậc kỳ nhân. Sư bày một cái sạp nhỏ tại miếu Thành Hoàng để bán tiền giấy, hương, đèn. Người ta đến miếu Thành Hoàng dâng hương, Sư bán tiền giấy, hương đèn ở đó, chư vị phải biết rất vất vả. Bản thân Sư suốt đời uống nước máy, vạn vò nước máy thì Sư uống nước máy chảy ra. Chúng tôi đến thăm Sư, là khách; để đãi khách, Sư ra ngoài mua một chén nước khoáng tuyền (nước suối) để đãi khách. Quý vị có thể tưởng tượng cuộc sống của Sư kham khổ cỡ nào. Hằng ngày, Sư bán hương đèn để dành dụm tiền, qua nhiều năm tháng cũng [dành dụm] chẳng ít!

Lần đầu tiên tôi biết Sư là ở Cựu Kim Sơn (San Francisco). Các cư sĩ ở Cựu Kim Sơn muốn lập một đạo tràng, tức Đại Giác Liên Xã, tôi cũng đã giảng kinh rất nhiều lần tại đó. Cuối cùng, họ thấy một căn nhà,

muốn mua để làm đạo tràng vĩnh cửu. Thuở đầu là thuê. Khi đó, căn nhà ấy phải đến bảy mươi vạn Mỹ kim, pháp sư Đàm Thiên bỏ ra bốn mươi vạn. Sau khi tặng tiền xong, chỉ dặn dò một câu: “*Nhân quả của ai, kẻ đó chịu trách nhiệm*”. Sau đấy, chẳng hỏi đến nữa! Về sau, tôi đến Tân Gia Ba gặp Sư, nghe nói ở Phước Châu, Sư có chùa Tây Thiên. Ngôi đạo tràng ấy do Sư đứng ra xây dựng, nghe nói Sư cầm ba trăm vạn Mỹ kim, bỏ ra toàn bộ để xây cất ngôi chùa ấy, rất khó có! Sư cũng chẳng hỏi tiếng nào, “*ai có nhân quả này, kẻ đó chịu trách nhiệm*”. Sư đã bỏ sạch sành sanh. Chính mình suốt đời sống cuộc đời kham khổ nhất, một vị xuất gia như thế, thường ngày là một câu “*A Di Đà Phật*”, cầu sanh Tịnh Độ. Chúng tôi thấy vị pháp sư ấy, xác thực là khiến cho kẻ khác tôn kính. Quý vị đừng thấy Sư tướng mạo xềnh xoàng, Sư là bậc chân tâm, thiện hạnh, thành ý cảm động người khác, xác thực là vĩnh viễn lia tham ái, chẳng sanh âu lo, sợ hãi. Chúng tôi thấy một người như vậy đó.

Trong bài kệ này, chúng ta thấy có thể coi hoàn cảnh ấy như một đạo tràng. Vì thế, dẫn phát đại nguyện này, nguyện cho chúng sanh sẽ khéo học Phật. Một hoàn cảnh tu học tốt đẹp đường ấy, đúng là nơi chốn để tu đạo, dưỡng đạo, thành tựu đạo nghiệp. Chúng ta biết hiện thời xác thực là có rất nhiều nơi có cơ sở giống như vậy, nhưng như thế nào? Mọi người quên tuốt Phật pháp! Hiện thời, do khoa học kỹ thuật, công nghiệp, thương nghiệp phát triển, kẻ phú quý chẳng ít, hoa viên, biệt thự rất nhiều, trong ấy có đạo hay chẳng? Chẳng có! Trong ấy là danh lợi, là chỗ hoan lạc, rất đáng tiếc! Sự hoan lạc do danh lợi chẳng thể lâu dài, thọ mạng của con người có hạn, quý vị có thể sống trên đời mấy năm? Hưởng hết phước báo, quý vị phải biết nghiệp báo sẽ hiện tiền. Vì thế, đối với chuyện hưởng phước, cổ thánh tiên hiền đã nói rất hay, khó có nhất chính là “*hưởng thanh phước*” (清福, phước báo thanh bạch). Ai hưởng thanh phước? Khổng Tử hưởng thanh phước, Nhan Hồi hưởng thanh phước, các vị cao tăng đại đức thuộc các đời đều hưởng thanh phước. Vì vậy, quý vị đừng nghĩ tự viện phải có quy mô đồ sộ. Tự viện thời cổ ở Trung Hoa, quá nửa là do quốc gia xây dựng, còn có khá nhiều ngôi do vương công, đại thần, trưởng giả, cư sĩ kiến tạo. Nhưng người xuất gia đối với hoàn cảnh cư trụ và sinh hoạt, vẫn chớ nên quên hành trạng của đức Thế Tôn thuở tại thế, Ngài luôn sống cuộc đời kham khổ. Chúng xuất gia cùng nhau ở trong quảng đơn³⁵, tức phòng ngủ chung,

³⁵ Quảng đơn (廣單) chính là phòng ngủ chung. Mỗi vị tăng có một tấm ván hay cái giường nhỏ vừa đủ một người nằm (cho nên gọi là “đơn”). Những tấm đơn ấy được

chỉ có chấp sự mới có liêu phòng. Chấp sự (執事) là gì? Những vị đảm nhiệm nghiệp vụ hành chánh trong tự viện, như Trụ Trì, Giám Viện (Đương Gia Sư), Duy Na, Duyệt Chúng, Tri Khách Sư, những vị chấp sự trọng yếu thì có liêu phòng. Liêu phòng to cỡ nào? Quý vị hãy nghĩ đến phương trượng, to cỡ nào? Nói theo hiện thời, một phương trượng (方丈) sẽ là mười thước vuông³⁶, chẳng lớn! Đại khái là kê giường cá nhân, kê ba cái giường là chật cứng. Các vị đảm nhiệm chấp sự trong tự viện mới có một căn phòng bé như thế, gọi là “liêu phòng” (寮房). Chẳng hưởng thụ vật chất; chẳng hưởng thụ là vì sợ gì? Sợ quý vị sanh khởi tâm tham luyến. Hễ cái tâm ấy sanh khởi, sẽ chẳng có đạo. Những vị chấp sự trong tự viện lãnh đạo đại chúng tu hành, nếu chính mình chẳng có đạo, quý vị làm sao có thể dạy người khác tu hành chứng quả cho được? Chẳng thể nào!

Đến đời sau, “đời sau” thì cũng đại khái là trong một hai trăm năm gần đây nhất, quy củ trong Phật môn dần dần bị sơ sót, mọi người chẳng coi trọng tu hành, mà chú trọng hưởng thụ. Điều này khiến cho Phật pháp dần dần suy vi! Chúng ta phải biết nguyên nhân gây nên suy vi. Chúng ta sống trong thời đại này, có mong thành tựu hay không? Nếu thật sự mong thành tựu, vậy thì chính mình ắt cần phải có cái tâm cảnh giác cao độ, phải nghiêm túc học tập Thích Ca Mâu Ni Phật. Thuở đức Phật tại thế, Ngài có thể nghỉ đêm dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa; chúng ta nghiệp chướng sâu nặng, thể lực kém hơn, ngày ăn ba bữa, đêm ngủ [trên giường rộng] sáu thước. Dường như là trong hiện thời những thanh chúng (清眾, đại chúng tu hành thanh tịnh) cũng chẳng có quảng đơn, [ai này] đều có liêu phòng. Đã thế, trong liêu phòng còn thiết bị vệ sinh giống như khách sạn, sống rất thoải mái. Họ có thể sanh tâm tham hay không? Khó lòng tránh khỏi được! Trong thì có phiền não chẳng đoạn, ngoài thì là những cảnh duyên dụ dỗ, mê hoặc; làm sao họ có thể chẳng dấy lên phiền não cho được? Phiền não chính là ngũ dục, thất tình, tham, sân, si, mạn. Quên sạch sành sanh giáo huấn của cổ đức, “*thí chủ nhất lap mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn*” (một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liễu đạo,

kê trong một phòng ngủ tập thể, không có liêu phòng riêng.

³⁶ Thước (Xích, 尺) ở đây không phải là mét, mà là một đơn vị đo chiều dài, thường gọi là “thước Tàu”. Nếu hiểu theo quy định hiện thời tại Hương Cảng, một Xích bằng 37 cm. Thời cổ, Xích còn bé hơn nữa, chỉ dao động từ hai mươi ba cho đến hai mươi chín cm.

mang lòng, đội sừng đèn), thậm chí chẳng tin tưởng nhân quả! Chẳng học kinh giáo, làm sao họ có thể thành tựu cho được?

Trong đời này, chúng ta được gặp Phật pháp, chẳng dễ dàng! Như trong kinh giáo, đức Thế Tôn đã nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Được nghe Phật pháp, chính mình phải biết trân trọng, phải biết mừng rỡ. Cư sĩ Bàn Tế Thanh đã nói rất hay: “*Vô lượng kiếp lai hy hữu, nan phùng*” (Hiếm có, khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay). Chúng ta đã gặp, gặp mà không hiểu thì có khác gì chẳng gặp! Sau khi đã liễu giải mà chẳng tin, cũng giống như chẳng hiểu! Sau khi đã tin mà chẳng hành, cũng như chẳng tin. Tín, giải, hành, chúng, dấu chính mình chẳng thể chúng, nhất định phải hành, có thể biến những lý giải trong kinh giáo thành cuộc sống, thành hành vi của chính mình. Trong xã hội này, tối thiểu là một người thuần thiện, thuần tịnh, chẳng tạo ác nghiệp. Quý vị ngẫm xem, chẳng tạo ác nghiệp thì quý vị có còn âu lo, hoảng sợ nữa chăng? Đương nhiên là chẳng có! Tâm thanh tịnh có thể sanh ra hỷ lạc, hỷ lạc sanh ra trí huệ, trí huệ có thể khiến cho quý vị đạt được sự hưởng thụ cao nhất trong đời này. Sự hưởng thụ cao nhất chẳng phải là tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng phải là vinh hoa, phú quý. Trong cuộc sống vinh hoa, phú quý, sẽ có tác dụng phụ. Niềm vui trong cuộc sống thanh bần chẳng có tác dụng phụ, chúng ta thường nói là “*thanh cao*”. “*Thanh*” (清) là thanh bần, Cao (高) là cao thượng, trong ấy chẳng sanh ra tác dụng phụ. Vì thế, chẳng có âu lo, chẳng có sợ hãi!

Đạt tới cảnh giới nhất định, có thể biết quá khứ, vị lai đôi chút. Nói cách khác, biết sanh từ đâu đến, chết rồi sẽ đi về đâu! Quý vị có thể hiểu rõ, thân có sanh tử, chứ linh tánh chẳng có sanh tử, linh tánh bất diệt. Quý vị biết có lục đạo, biết có mười pháp giới, biết có các cõi Phật, những điều ấy có mối quan hệ hết sức mật thiết với chúng ta. Có sao nói “*có mối quan hệ mật thiết với chúng ta?*” “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, tâm và thức là một, không hai. Lục đạo, [hay nói rộng hơn sẽ là] mười pháp giới, đều do tâm tánh của ta biến ra, các cõi nước của mười phương chư Phật cũng do tâm tánh của ta hiện ra; lẽ nào chẳng có quan hệ? Đã là có mối quan hệ, nếu chính mình có thể tự làm chủ, thích đến đâu bèn đến đó, chẳng sai tí nào! Nay chúng ta muốn ra đi, vì sao chẳng ra đi được? Nghiệp lực! Phải chú ý điều này, làm thế nào để tháo gỡ nghiệp lực? Đức Phật dạy chúng ta chuyển biến nghiệp lực thành nguyện lực, vấn đề này sẽ được giải quyết. Quý vị thấy các vị Bồ Tát ở nơi đây biết chuyển, niệm nào cũng là “*đương nguyện chúng sanh*”; đó là chuyển. Người thế gian chúng ta chẳng hiểu, thấy kẻ khác có chuyển thù

thắng, chính mình cũng mong “ta cũng sẽ có”, chẳng giống như Bồ Tát! Bồ Tát hề thấy [người khác có chuyện thù thắng], bèn nguyện “hết thấy chúng sanh đều có”, quý vị thấy [các vị Bồ Tát] tâm lượng to cỡ nào! Bồ Tát niệm nào cũng là giúp đỡ hết thấy chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui, dùng phương pháp gì? Dạy học! Chỉ có dạy học thì mới là lợi ích chân thật!

Hiện thời, quý vị chẳng thể nói giáo dục không phát triển, nhà trường chỗ nào cũng có, trường học san sát. Trung Hoa, ngoại quốc, từ Mẫu Giáo cho đến Đại Học, Nghiên Cứu Sinh chỗ nào cũng thấy. Tôi rất quan tâm giáo dục, bất luận đến nơi nào, tôi xem hai nơi trước hết, một là trường học, hai là viện dưỡng lão, tôi nhất định sẽ đến thăm. Xem nhiều bèn hiểu rõ, giáo dục hiện thời thiếu khuyết một môn công khóa. Tuy giáo dục phát triển, nhưng do thiếu sót môn công khóa ấy, cho nên xã hội động loạn, chẳng thể an định được! Môn công khóa ấy là gì? Luân lý, đạo đức. Chúng ta đã hiểu, hãy nên làm như thế nào? Cũng mong mở trường, nhưng chúng ta chẳng lập trường thông thường. Trường thông thường quá nhiều, chúng ta lập trường học đặc thù. Đặc thù ở chỗ nào? Chuyên môn học bổ sung môn công khóa này. Vì thế, tôi gọi chuyện này là “*giáo dục bổ khuyết*”. Nhà trường thiếu môn học này, môn học này là luân lý, đạo đức; nói đơn giản là khuyết thiếu đạo đức, chẳng có đức! Chúng ta phải giáo dục bổ khuyết, môn giáo dục này quan trọng lắm! Nếu có thể đề cao giáo dục luân lý đạo đức thì mới có thể hóa giải xung đột trên thế giới, xã hội mới có thể an định, thế giới mới có thể hài hòa, tất cả đều đạt được. Đó chính là “*thứ Phật Bồ Đề*” (hướng đến Bồ Đề của Phật).

Bồ Đề của Phật chính là sự giáo dục của đức Phật. Giáo dục giác ngộ, phá mê khai ngộ chính là Bồ Đề của Phật. Nếu thực hiện sự giáo dục này, vợ chồng sẽ chẳng xung đột, cha con, anh em chẳng có xung đột, một nhà hòa thuận, “*gia hòa, vạn sự hưng!*” Trong xã hội, chẳng có các thứ xung đột, đều có thể tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Mọi người đều biết: Người sống trong thế gian, phải nên vì xã hội, vì đại chúng mà phục vụ, chẳng phải là đến chiếm hữu. Làm bất cứ nghề nghiệp nào, cũng đều là phục vụ đại chúng, phục vụ xã hội; vì thế, xã hội an định. Nếu tiến cao hơn, mở rộng ra, sẽ là thế giới hòa bình. Giữa các dân tộc, các tôn giáo, các quốc gia với nhau, đều biết tôn trọng lẫn nhau, học tập lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác.

Quý vị nói xem, giáo dục luân lý đạo đức có quan trọng hay không? Chẳng có thứ này, khoa học, kỹ thuật, công thương nghiệp

không ngừng tiến cao hơn, cứ tiến cao hơn đến cuối cùng, kết quả sẽ là gì? Ngày tàn của thế giới! Vì sao? Ai nấy ích kỷ, khởi tâm động niệm đều là “tồn người, lợi mình”, làm sao có thể hóa giải xung đột cho được? Vì thế, xung đột, mâu thuẫn không ngừng tăng lên, nguyên nhân là do chẳng có giáo dục luân lý đạo đức, kết quả tất nhiên là như thế. Cạnh tranh đến mức cực lực, sẽ là đấu tranh; đấu tranh đến mức cực lực, cuối cùng sẽ là chiến tranh. Chiến tranh sau này, tức đại chiến thế giới lần thứ ba, sẽ là đại chiến bằng vũ khí hạch nhân, bằng [vũ khí] sanh hóa. Mọi người đều biết cuộc chiến tranh ấy sẽ là chiến tranh hủy diệt nhân loại, chẳng có thắng hay thua. Nói cách khác, cho đến khi ấy, con người chẳng chịu đựng nổi, cùng nhau chết sạch! Chuyện này do một ít người gây ra, nhưng là cộng nghiệp của đa số. Cộng nghiệp của đa số là gì vậy? Tham lam, tham ái không cùng tận, dẫn đến tất cả các sinh vật trên địa cầu đều cùng nhau chết sạch!

Các nhà khoa học cho biết Hỏa Tinh, trong Thái Dương Hệ có mấy hành tinh, họ phát hiện [trên Hỏa Tinh] trong quá khứ đã từng có văn minh. Nói cách khác, đã từng có sanh vật giống như nhân loại sống ở đó, hiện thời bị hủy diệt toàn bộ. Tinh cầu trái đất này trong tương lai có số phận giống như các hành tinh ấy hay không? [Phải trông cậy] vào giáo dục luân lý đạo đức. Nếu giáo dục luân lý đạo đức và giáo dục tôn giáo có thể nghiêm túc hưng khởi, phát huy rạng rỡ, nhân loại trên địa cầu vẫn còn có thể tồn tại một khoảng thời gian. Khi nào chẳng có luân lý đạo đức, thế mà tham ái, tức là khi lòng tham ái của mỗi cá nhân đạt đến mức cùng cực, thế giới này sẽ bị hủy diệt. Vì sao? Người với người chẳng thể bao dung nhau, đây là một hiện tượng rất đáng sợ, nhưng hiện tượng này đã trôi lên trước mặt chúng ta, chúng ta có thể trông thấy rõ ràng!

Như tôi được thấy, giáo dục nhi đồng, giáo dục thanh thiếu niên trong hiện thời, nếu quý vị chú tâm quan sát sẽ biết, tức là cái ngòi nổ của cuộc đại chiến thế giới lần thứ ba, tức cuộc chiến tranh bằng vũ khí hạch nhân đã được châm ngòi. Nhen nhúm từ chỗ nào? Từ ngay sự giáo dục trẻ thơ và thanh thiếu niên. Hiện thời, ai dạy lũ trẻ thơ và thanh thiếu niên? Máy chơi game điện tử, TV, Internet đã dạy chúng nó. Tôi không hiểu rõ tình trạng tại Trung Hoa cho mấy, nhưng tôi ở nước Mỹ rất lâu, học trò lớp Một Tiểu Học của Mỹ đã sử dụng computer. Thông tin từ computer rất nhiều, đó là [các thông tin] xám, vàng, đen, trẻ nhỏ hề được tiếp xúc sẽ rất ưa thích, nội dung trong ấy là bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối. Vì thế, nghe nói hiện thời, độ tuổi phạm tội đã hạ thấp đến

mức hai tuổi đã giết người! Học từ đâu vậy? Học từ máy chơi game điện tử! Chẳng biết giết người là tội lỗi, chẳng biết sát nhân là chuyện chó nên làm! Vì thế, quý vị thấy con cái giết cha mẹ, cha mẹ cũng có kẻ giết con cái, anh em tàn sát lẫn nhau. Vì nó là trẻ nhỏ, chưa đến tuổi, chưa trưởng thành, quan tòa tra hỏi, nó chẳng biết tội lỗi, chẳng biết là có tội! Nói cách khác, [nó cứ nghĩ] giết người chẳng khác chơi máy game điện tử! Cho đến khi nó trưởng thành, sự giáo dục từ trò chơi điện tử đã dưỡng thành từ bé, thâm căn cố đế! Trong tương lai, khi lớn lên, vũ khí hạch nhân rơi vào tay chúng nó, rất có thể là chúng nó cũng coi như trò chơi điện tử để đem ra chơi đùa, ném lung tung khắp nơi, thế giới này có thể nào chẳng hủy diệt ư? Các vị hãy ngắm xem, có thể hay không? Hết sức có thể!

Để nhân loại chẳng mắc phải kiếp nạn to lớn này, chỉ có một cách, thừa dịp bọn thanh thiếu niên còn chưa trưởng thành, chúng ta tiêu hủy các vũ khí hạch nhân và sanh hóa trước. Dầu trong tương lai, khi chúng nó vui chơi, thì do chẳng có vũ khí có sức sát thương to lớn, chẳng đến nỗi khiến cho toàn thể nhân loại trên địa cầu bị hủy diệt, công đức ấy vô lượng! Chuyện này cần đến sự giác ngộ của quần chúng, giới truyền thông giác ngộ, những người lãnh đạo giác ngộ thì mới có thể hóa giải đại kiếp nạn này! Vậy thì mọi người chúng ta, các quốc gia, các dân tộc, các tôn giáo phải hợp tác với nhau để cứu địa cầu, cứu vãn những sanh vật trên quả địa cầu này đừng bị tuyệt diệt. Chuyện này quan trọng hơn bất cứ điều gì khác! Nay chúng tôi đọc đến bài kệ này, cảm khái rất sâu! Nếu chúng ta muốn khuyên cáo kẻ khác, trước hết là chính mình buông xuống. Chính mình chẳng buông xuống, kẻ khác sẽ chẳng tin tưởng. Quý vị chẳng buông xuống tham ái, làm sao có thể khuyên người khác cho được? Buông xuống, chẳng có tai nạn; [dầu cho] địa cầu bùng nổ, ta có chỗ tốt đẹp để đi. Ta không ưu sầu, chẳng kinh hoàng, chẳng sợ hãi. Vấn đề của tôi đã được giải quyết, tôi thấy vấn đề của các vị rất nghiêm trọng! Có như vậy thì quý vị nói với người khác, người ta mới tin tưởng, mới có thể nghe lọt tai. Vì thế, chúng ta là người đã giác ngộ, đã hiểu rõ, hãy nên siêng tu Giới - Định - Huệ, dứt diệt tham, sân, si, hướng đến Phật Bồ Đề, đó là đúng. Hôm nay, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1540

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của

phần kệ tụng, [tức là phần] Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật gặp gỡ). Trong phần này, có tất cả hai mươi bốn bài kệ, đều nói đến những nhân vật trông thấy trên đường đi khát thực. Do vậy có thể biết, chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, Bồ Tát luôn chẳng để luống qua, đều có thể dẫn phát bi nguyện trong tự tánh. Chúng ta xem bài thứ nhất:

(Kinh) Kiến nghiêm sức nhân, đương nguyện chúng sanh, tam thập nhị tướng, dĩ vi nghiêm hảo.

(經)見嚴飾人。當願眾生。三十二相。以為嚴好。

(Kinh: Thấy người nghiêm sức, nguyện cho chúng sanh, ba mươi hai tướng, trang nghiêm tốt đẹp).

“Nghiêm” (嚴) là trang nghiêm, nay chúng ta nói là “oai nghi”, hoặc “nghi biểu” (儀表, dáng vẻ biểu lộ). Trông thấy người ấy ăn mặc hết sức chỉnh tề. Ở đây, đương nhiên là nhất định nói đến chuyện mặc lễ phục; đặc biệt là trong các cuộc lễ lớn, ai nấy đều mặc lễ phục của chính mình. Trong trạng huống ấy, Bồ Tát tất nhiên sẽ dẫn phát hoàng nguyện “ba mươi hai tướng trang nghiêm như Phật”. Vì thế, “đương nguyện chúng sanh”, có nguyện ấy. “Chúng sanh” thuộc trọn khắp pháp giới hư không giới, chẳng phải là nói khu vực này, thành thị này, quốc gia này, chẳng phải vậy! Cảnh giới trong câu này là lấy khắp pháp giới hư không giới làm cảnh giới, cảnh giới rộng lớn vô hạn. Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, chẳng cần nói chi tiết về tám mươi vẻ đẹp, [chỉ] nêu ra ba mươi hai tướng.

Tướng hảo là phước báo cụ thể; người có phước, phước nhìn từ chỗ nào? Nhìn từ tướng hảo, tướng hảo trang nghiêm; đây là phước báo. Người thế gian, cũng có thể nói là khắp pháp giới hư không giới, phạm phu trong lục đạo mười pháp giới, chẳng có ai không mong mỗi thông minh, trí huệ, chẳng có ai không mong mỗi chính mình trọn đủ của cải. Điều thứ ba là tướng hảo, “tướng hảo” bao gồm khỏe mạnh, sống lâu. Đây chính là điều mà tất cả hết thảy chúng sanh đều cùng mong cầu, chẳng có ai không cầu! Có thể cầu được hay không? Phải hiểu đạo lý này, chắc chắn là chẳng cầu được! Vì sao? Đây là phước báo; phước báo là quả báo, quả ắt có nhân. Do đó, giáo dục vào thời cổ, không chỉ là Trung Hoa, ngoại quốc cũng chẳng phải là ngoại lệ, trong giáo dục, chẳng có ai không coi trọng khoa mục nhân quả. Thiệt nhân cảm thiện

quả, ác nhân nhất định chuốc lấy ác báo. Tại Trung Hoa, từ xưa tới nay, cả ba nhà Nho, Thích, Đạo đều coi trọng [nhân quả]. Nho kế thừa truyền thống văn hóa năm ngàn năm của Trung Hoa, xác thực Khổng Tử là người đã hệ thống, tổng hợp hoàn chỉnh. Do vậy có thể biết, giáo dục nhân quả đã có từ năm ngàn năm trước, được tổ tiên coi trọng! Kinh Dịch đã nói: “*Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương*” (Nhà tích thiện, chuyện vui mừng có thừa; nhà tích chứa điều bất thiện, tai ương có thừa). Đây chính là giáo dục nhân quả, là tổng cương lĩnh của giáo dục nhân quả, chớ nên không biết, chẳng thể không tích thiện!

Nghĩ đến chỗ này, gần đây, chúng tôi có được một bộ đĩa DVD do các đồng tu ở Bắc Kinh cung cấp. Nó gồm có hai phần, phần trước là Sơn Tây Tiểu Viện, phần sau là “*Vì sao chẳng thể ăn thịt chúng nó?*” Có tất cả mười mấy đĩa, Sơn Tây Tiểu Viện có tám đĩa, “*Vì sao chẳng thể ăn thịt chúng nó?*” dường như cũng có bảy tám đĩa! Các đồng học Tịnh Tông chúng ta hãy nên coi [bộ đĩa ấy] như tài liệu giảng dạy về giáo dục nhân quả để học tập. Vì phim rất dài, cho nên khi đã được gợi đến, tôi vẫn chưa xem xong. Xem được một nửa, tôi phải đi Hàng Châu tham dự luận đàn Phật giáo thế giới, hôm kia mới trở về. Nghỉ ngơi hai ngày, trong hai ngày ấy, tôi lại tiếp tục xem phần sau, tối hôm qua đã xem xong. Tôi rất cảm động, thật sự thể nghiệm nghiệp nhân quả báo chẳng sai suyền mảy may! Đồng thời, tôi cũng lý giải rất sâu đậm: Hiện thời, thế giới động loạn bất an, đầy dẫy khá nhiều nguy cơ, chúng ta thường nói là tai nạn! Nghiệp nhân của những tai nạn ấy là gì? Mười mấy đĩa DVD ấy chính là câu trả lời tốt nhất!

Trong Phật môn thường nói, nếu muốn cho thế giới này chẳng có tai nạn, chẳng có chiến tranh, đức Phật đã dạy một câu: “*Trừ phi chúng sanh không ăn thịt*”. Lời dạy rất đơn giản, nghĩa lý hết sức sâu sắc. Nói cách khác, tai nạn và thiên tai nhân họa trên cả thế giới trong hiện thời, do đâu mà có? Do chúng sanh cư trụ trên địa cầu đã lâu năm nhiều kiếp sát hại chúng sanh, ăn thịt chúng sanh! Nghiệp nhân thật sự của thiên tai nhân họa là oan oan tương báo, do ác nghiệp chuốc vời. Người có tướng tốt, nhà đoán mạng (thầy bói, thầy tướng số) thường nói “*tướng chuyển theo tâm*”. Câu nói này rất có lý, đạo lý rất sâu! Trong khi giảng kinh, tôi cũng thường nhắc nhở các đồng học, không chỉ là tướng chuyển theo tâm, mà thể chất cũng chuyển theo tâm.

Sơn Tây Tiểu Viện có tất cả bảy đĩa DVD, trong lần trước, khi chúng tôi xem xong đĩa thứ tám, tuy chưa xem xong, tôi đã nói chuyện

với mọi người một tiếng đồng hồ về đề tài “*thật sự học Phật, sẽ thật sự thọ dụng*”. Tôi dùng đề mục này để giảng ngay ở nơi đây, họ cũng đem một giờ giảng diễn ấy ghép vào đó, rất tốt! Đây là chuyên môn giải thích vì sao sẽ có cảm ứng. Nói thật ra, trong giáo pháp Đại Thừa có một câu: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”, chuyện này chư vị đều rất quen thuộc, đức Phật thường nói [điều ấy]! Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, hai câu này chẳng dễ hiểu cho mấy! “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*” dễ hiểu, là nguyên văn trong kinh điển. Tướng gì biến ra nấy. Vì thế, tâm quý vị thiện, tướng sẽ thiện. Nhìn vào tướng mạo, người này là thiện nhân, tâm địa rất từ bi, người ấy tướng mạo rất từ bi, tâm địa rất thanh tịnh, người này tướng mạo rất thanh tịnh. Thường tu học Định Huệ, thoát nhìn, sẽ thấy người ấy là một người có tướng thông minh, tướng trí tuệ. Tướng chuyên theo tâm mà!

Do vậy có thể biết, tướng mạo và thể chất là quả báo, có thể cầu hay không? Có thể! Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng. Thế nhưng, cầu thì phải hiểu lý luận, phải hiểu phương pháp; đúng lý đúng pháp tu cái nhân, quả báo tự nhiên hiện tiền. Nếu con người thật sự hiểu đạo lý này, thiên hạ sẽ thái bình, tai nạn được hóa giải. Vì sao? Chẳng tạo ác nghiệp. Vì sao con người phải tạo ác nghiệp? Vẫn chẳng phải là tranh danh, tranh lợi, tranh tài sản ư? Chẳng biết những thứ ấy chẳng tranh được! Đó là đang tạo tội nghiệp, quả báo ở trong tam đồ. Nay quý vị tranh giành, tranh giành được, hiện thời nói là “*cạnh tranh*”, cạnh tranh cao hơn là đấu tranh, đấu tranh tiến cao hơn sẽ là chiến tranh. Chiến tranh hiện thời là [cuộc chiến sử dụng] vũ khí hạch nhân hoặc [vũ khí] sanh hóa (biochemistry weapon), là chiến tranh tận thế, quý vị nói xem có đáng sợ lắm hay không? Do chiến tranh có thể đạt được gì hay chẳng? Chẳng đạt được chi cả! Trong lịch sử ghi chép hai ba ngàn năm trên quả địa cầu này, chưa hề có lần nào chiến tranh mà có thể giải quyết vấn đề. Chiến tranh chỉ khiến cho vấn đề biến thành phức tạp hơn. Con người phải giác ngộ, chớ nên không giác ngộ. Thật sự giác ngộ, buông xuống những thủ đoạn, chẳng dùng đến chiến tranh nữa; đây là chánh xác.

Đức Phật dạy chúng ta, quý vị cầu tài như thế nào? Chúng ta mong phát tài, đức Phật dạy chúng ta, tài chẳng cần quá nhiều, quá nhiều sẽ rắc rối lắm, đủ dùng là được rồi. Sống cuộc đời rất thoải mái, như vậy là tốt đẹp, cần gì cứ phải mong cho nhiều? Hễ nhiều, sẽ biến thành tâm tham, tham lam. Quả báo của tham lam là nợ quý, sẽ đọa lạc trong tam đồ. Sai mất rồi! Tài có cái nhân là gì? Đức Phật dạy chúng ta, bố thí! Có tài sản, chớ nên tích lũy. Đức Phật đã nói rất hay: “*Tích tài táng đạo*”,

[nghĩa là chất chứa tài sản], đạo sẽ bị hao tổn! Vì thế, chớ nên tích lũy tiền tài, hễ có tiền tài bèn thí, đừng sợ: “Ta thí hết sạch, sẽ lo liệu cho cuộc sống ngày mai của ta như thế nào đây?” Nghĩ tới ngày mai, nghĩ đến sang năm, nghĩ đến tương lai, chẳng dám bố thí, sai mất rồi! Quý vị đã suy nghĩ sai bét mất rồi! Tiền tài ở Trung Hoa được gọi là “*thông hóa*” (通貨, hàng hóa hoặc vật dụng có tính cách lưu thông), quý vị hãy suy nghĩ danh từ ấy, Thông (通) là lưu thông, có nghĩa là chớ nên tích góp! Giống như nước, nước lưu chuyển, phải để cho nó chảy, có đến, có đi, phải để cho nó lưu thông, vĩnh viễn là nước chảy, vĩnh viễn là nước sạch sẽ nhất. Nếu quý vị ngăn chặn nó, khiến cho nước đọng lại, biến thành một cái ao nhỏ, nước trong ao ấy chẳng lưu chuyển; hễ chẳng lưu chuyển, sẽ biến thành nước tù đọng. Trong nước tù đọng, sẽ sanh ra các vi sanh vật, sẽ chẳng sạch sẽ. Cổ nhân sánh ví tiền tài như nước, rất hữu lý! Nhất định phải khiến cho nó lưu thông, chớ nên tồn trữ nó tại đó, chẳng thế!

Tại Trung Hoa, vào thời cổ, thần tài là ai? [Chính là] Phạm Lãi trong thời Xuân Thu Chiến Quốc. Vì sao coi ông ta như thần tài? Ông ta rất biết kinh doanh. Quý vị thấy người này có trí huệ, giúp Việt Vương Câu Tiễn đánh bại nước Ngô, phục hưng nước nhà. Sau khi diệt nước Ngô, ông ta không làm quan, lén lút trốn đi, Câu Tiễn chẳng tìm được. Sửa họ đổi tên, đổi tên thành Đào Châu Công. Đào Châu Công chính là Phạm Lãi, dẫn theo Tây Thi, Tây Thi là vợ ông ta, hai người kinh doanh nhỏ, buôn bán nhỏ. Ba năm sau phát tài, phát đạt. Sau khi đã phát đạt, ông ta đem tiền tài bố thí người nghèo cùng, thấy đều bỏ sạch. Sau đấy, lại bắt đầu từ kinh doanh nhỏ, làm mấy năm lại phát tài; hễ phát tài, lại phân tán [tài sản].

Chư vị phải biết, chẳng phải là sau khi phát tài, ông ta liền mở nhiều chi nhánh, chẳng phải vậy. Quý vị thấy người hiện thời tích góp tài sản, tài sản có nhiều thì sẽ như thế nào? Lập khá nhiều công ty, thậm chí hiện thời là công ty đa quốc gia. Của cải tích lũy càng ngày càng nhiều, chẳng phải là chuyện tốt đẹp. Sau khi chết đi, chẳng mang theo một đồng nào cả! Đúng là “*muôn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo thân*”. Quý vị đem tiền bạc ấy chia cho những người nghèo túng, xã hội sẽ chẳng có tai nạn. Nếu không, xã hội sẽ vĩnh viễn có giàu nghèo chẳng đều. Giàu nghèo chẳng đều, đương nhiên là quả báo. Chúng sanh ngu si, chẳng biết chuyện nhân quả; do vậy, họ thấy người giàu có bèn oán hận, trong tâm sẽ bất bình. Người giàu có mà có thể tán tài, tâm họ (những kẻ nghèo) sẽ bình. Đã thế, người nghèo cũng cung kính, cũng tán thán, thật

sự bội phục người giàu. Quý vị nói xem, cách thức nào tốt hơn? Trong mạng quý vị có [tài sản], dầu phân tán hết sạch, lại bắt đầu bằng buôn bán nhỏ, mấy năm lại phát tài. Phạm Lãi ba lần tụ tài, ba lần tán tài; vì thế, người Hoa gọi ông ta là Tài Thần, là tấm gương tốt nhất về kinh doanh tài sản. Chớ nên tụ tài, nhất định phải biết tán tài!

Tán tài chẳng màng tới hậu quả. Nếu quý vị quan tâm hậu quả, tức là quý vị còn có phân biệt, còn có chấp trước; nói theo Phật pháp, quý vị tu hữu lậu thiện. Nếu tâm địa thanh tịnh, chẳng vướng mắc dấu vết, sẽ là tu vô lậu thiện, quả báo khác nhau! Quả báo của vô lậu thiện là khai trí huệ, giúp quý vị đại triệt đại ngộ, nâng cao cảnh giới. Ở đây, Phật pháp nói ba mươi hai tướng, ba mươi hai tướng là quả báo của vô lậu thiện, chẳng phải là hữu lậu thiện. Chư Phật, Bồ Tát là những vị thật sự thông minh, các Ngài tu tập [vô lậu thiện]. Vô lậu là bồ thí, chỉ biết hành bồ thí; trong bồ thí, chắc chắn chẳng có mảy may phân biệt, chấp trước. Dùng tâm thanh tịnh để thí, dùng tâm bình đẳng để thí, dùng tâm từ bi để thí, dùng tâm chân thành để bồ thí, quả báo là ba mươi hai tướng, vô lượng trí huệ, vô lượng thọ mạng, Tịnh Tông nói là “*vô lượng quang, vô lượng thọ*”, do bồ thí mà đạt được. Tu Tài Bồ Thí, Pháp Bồ Thí và Vô Úy Bồ Thí, ai thí người ấy sẽ cảm báo, đúng là “*mỗi người có nhân quả riêng, người ấy chịu trách nhiệm*”, là thật, chẳng giả!

Kinh Phật đã nói về chuyện này rất nhiều. Kinh luận có sai khác đôi chút, nhưng chuyện này chẳng tạo thành trở ngại to lớn. Chúng ta biết đức Thế Tôn giảng kinh, thuận tay lấy [bất cứ pháp nào], Ngài cũng chẳng có chuẩn bị. Ví như nói ba mươi hai tướng, đối với ba mươi hai tướng ấy, có đến mấy cách nói khác nhau, chuyện này không quan trọng. Chúng ta chớ nên chấp trước tướng văn tự, chớ nên chấp trước tướng ngôn thuyết, hãy biết nghĩa lý thật sự của nó, [chính là] “*nhân lành, quả lành; nhân ác, báo ác*”. Ví như đức Phật dạy chúng ta tu bồ thí. Trong ba mươi hai tướng, tổng tướng của việc tu bồ thí là “*thiên bực luân tướng*” (千輻輪相, tướng bánh xe ngàn căm). Lòng bàn chân, giống như lòng bàn tay có đường vân, lòng bàn chân cũng có đường vân. Quý vị thấy bàn tay và bàn chân đức Phật đều có luân tướng, bọn bình phàm chúng ta chẳng có. Tướng ấy tròn xoe, có nhiều tia tỏa ra, rất dày đặc. Đó là do đời đời kiếp kiếp thích bồ thí, trong [lòng bàn] tay [và bàn chân] sẽ hiện tướng ấy.

Thuyết pháp, bảo vệ sanh mạng, thuyết pháp là giáo học, giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ. “Phá mê khai ngộ” là nhân, quả là “lìa khổ, được vui”. Vì thế, chúng ta phải biết, nỗi khổ của hết thảy

chúng sanh do đâu mà có? Khô do mê mà có. Đã mê thì tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, và hành vi của quý vị đều sai lầm. Do tư tưởng và ngôn hạnh sai lầm, sẽ chuốc vời ác nghiệp, ác quả báo, chẳng phải là thiện. Nếu quý vị giác ngộ, hiểu rõ, tư tưởng, kiến giải và ngôn hạnh của quý vị hoàn toàn chánh xác, chánh xác thì sẽ cảm thiện quả. Vì thế, “liạ khô, được vui” là quả, “phá mê khai ngộ” là nhân. Sau đây, quý vị mới biết ân đức của Phật, Bồ Tát đối với chúng ta, [các Ngài] giúp chúng ta phá trừ nghi hoặc, giúp chúng ta khai ngộ, công đức vô lượng vô biên. Lòng từ bi của Phật, Bồ Tát chẳng có cách nào hình dung được! Đối với hết thảy chúng sanh, các Ngài chỉ có thí xả, hiến dâng, chẳng có mảy may mong cầu. Vì sao? Chính là vì các Ngài đã thật sự triệt để thông đạt, hiểu rõ chân tướng của muôn pháp trong vũ trụ. Vì thế, tư tưởng và quan niệm của các Ngài chánh xác. Chân tướng là gì? Chân tướng là hết thảy chúng sanh và hết thảy vạn pháp trong toàn thể vũ trụ là một Thể.

Giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, tâm từ bi nay được gọi là “*ái tâm*” (tâm yêu thương). Vì sao nói là “*từ bi*”? Dùng hai câu ấy (vô duyên đại từ, đồng thể đại bi) sẽ dễ hiểu. Vô duyên ái là Từ; nay chúng ta nói “*vô duyên*” [là chẳng có điều kiện], lòng yêu thương chẳng có điều kiện gọi là “*[vô duyên] từ*”, chính mình và người khác chẳng hai, chính mình và người khác là một; đây là “*đồng Thể*”. Bi tâm cũng là ái tâm. Nói cách khác, lòng yêu thương trong sự cảm nhận của Phật, Bồ Tát, hết thảy vạn hữu trong toàn thể vũ trụ và ta là một Thể. Giống như thân thể của chúng ta, chúng ta dùng một cái thân để biểu thị vũ trụ, [vậy thì] bản thân tôi là một tế bào trên cái thân ấy, quý vị và người khác cũng là mỗi tế bào, đều thuộc về cùng một cái thân này. Tôi yêu thương, bảo vệ quý vị, còn bàn điều kiện gì chẳng? Tay trái hơi ngứa, tay phải giúp nó gãi ngứa, còn phải bàn điều kiện, còn phải cảm ơn nữa hay không? Đương nhiên là chẳng có!

Vì thế, chư Phật, Bồ Tát liễu giải chân tướng sự thật, khắp pháp giới hư không giới với chính mình là một, đó là gì? Pháp Thân! Quý vị thấy giáo pháp Đại Thừa đã nói rất hay: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”. Từ kinh điển, chúng ta đều đọc thấy điều này, cùng chung một Pháp Thân! “*Một tâm, một trí huệ, lực, vô úy cũng thể*”, đã đọc điều này từ trong kinh. Nay chúng ta phải hiểu rõ, Ngài nói “*mười phương ba đời Phật*”, “*mười phương*” là không gian, “*ba đời*” là nói đến thời gian, quá khứ, hiện tại, vị lai. Quá khứ Phật, trong kinh đức Phật đã giới thiệu, Phật hiện tại thì như Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật, Di Lặc Phật, đức Thế Tôn đã nói danh hiệu của hơn một vạn

hai ngàn vị Phật. Quý vị thấy trong rất nhiều tự viện, ngày Tết lễ vạn Phật, lạy Vạn Phật Sám. Đức Phật đã vì chúng ta giới thiệu quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời chư Phật. Đặc biệt là vị lai, vị lai Phật là ai? Tất cả hết thấy chúng sanh trong hiện tại: “*Hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”. Câu nói này có ý nghĩa hết sức gần với câu “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” của cổ thánh tiên hiền, tánh con người vốn lành!

Đức Phật nói ai nấy đều có Phật Tánh. Đã có Phật Tánh, đương nhiên là trong tương lai, nhất định sẽ thành Phật, khẳng định sẽ làm Phật. Nếu theo như Hoa Nghiêm và Viên Giác đã dạy: “*Hết thấy chúng sanh vốn đã thành Phật*”, quý vị có tin tưởng lời này hay không? Nếu quý vị hỏi tôi, câu trả lời của tôi là khẳng định! Tôi tin tưởng hết thấy chúng sanh vốn thành Phật. Hiện tại có phải là Phật hay không? Vậy thì phải xét xem quý vị quan sát từ góc độ nào! Nếu quý vị lìa tướng, lìa hết thấy tướng, nhìn từ bản tánh của chúng sanh, sẽ đúng là Phật, chẳng giả tí nào! Tuy [nhìn theo] tướng thì chẳng phải [là Phật], nhưng xét theo tánh, sẽ chẳng sai! Tánh đã là Phật, tướng lại có bao giờ chẳng phải là Phật? Bèn thông suốt! Sau đây, cái tâm yêu thương, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi nầy sanh tràn trề, tự nhiên sanh khởi, chẳng có mảy may miễn cưỡng nào. Chuyện này cần phải cậy vào giáo dục.

Vì thế, Phật giáo là giáo dục, thườ Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, hằng ngày Ngài “*lên lớp*”, giảng kinh, thuyết pháp chính là “*lên lớp*”. Tinh thần và thể lực của lão nhân gia tốt đẹp, thời gian dạy học mỗi ngày là tám tiếng đồng hồ, suốt bốn mươi chín năm chẳng nghỉ ngơi. Mọi người đều biết chuyện này, thường nói là “*giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm*”, rất miêng buốt lòng dạy dỗ quý vị. Dạy gì vậy? Khiến cho chúng ta giác ngộ, liễu giải chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, khiến cho tư tưởng, kiến giải và ngôn hạnh của chúng ta vĩnh viễn chẳng phạm sai quấy. Có người hỏi tôi: “Thật sự có Phật ư? Các vị là những người tin Phật, thật sự có Phật hay chẳng? Thật sự có Bồ Tát hay không? Quý vị đã từng thấy hay chưa?” Chư vị đồng học, nếu có người hỏi quý vị những lời ấy, quý vị trả lời như thế nào? Tôi đáp rất đơn giản, nếu người ta hỏi tôi: “Phật ở chỗ nào? Quý vị có thấy hay không?” Tôi liền chỉ người ấy: “Chính quý vị là Phật”. Người ấy sẽ sững sờ: “Làm sao tôi là [Phật] cho được?”

Kinh Hoa Nghiêm đã dạy quá hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có đức tướng và trí huệ của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Do đó, Hoa Nghiêm và Viên Giác đều nói: “*Hết thấy chúng sanh vốn thành Phật*”, quý vị vốn là Phật! Hiện thời vì sao

biến thành nông nổi này? Chỉ vì quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, mới biến thành nông nổi này. Nói cách khác, nếu quý vị buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị chẳng phải là Phật ư? Tôi chẳng nói sai, thật đấy, chẳng giả! Chẳng buông vọng tưởng xuống được, nhưng đã buông xuống phân biệt, chấp trước, quý vị là Bồ Tát. So với Phật thì thấp hơn một bậc vì Phật thì ngay cả vọng tưởng cũng buông xuống. Bồ Tát có vọng tưởng, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Nếu như vọng tưởng và phân biệt đều chẳng buông xuống được, nhưng đã buông xuống chấp trước, cũng khá lắm, đó là A La Hán. Quý vị là A La Hán, hoặc Bích Chi Phật. Nếu cả ba thứ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều chẳng buông xuống được, sẽ là phàm phu, tức là tình trạng hiện thời của quý vị. Do đó, quý vị chỉ cần buông xuống chấp trước, chẳng còn chấp trước hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, quý vị sẽ thành A La Hán. Lại buông xuống phân biệt, quý vị là Bồ Tát. Lại buông xuống vọng tưởng, quý vị sẽ là Phật!

Đức Phật dạy chúng ta dụng công, dụng công gì vậy? Buông xuống là công phu. Chẳng phải là nói quý vị mỗi ngày niệm bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu câu Phật hiệu, chẳng phải là những thứ ấy! Phải buông xuống, phải thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là trí huệ, buông xuống là công phu. Quý vị buông xuống càng nhiều, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Cái được buông xuống là phiền não, phiền não đã buông xuống, trí huệ bèn hiện tiền, chuyện là như thế đó. Quý vị nói xem, lời Phật dạy là thật hay giả? Quý vị còn có nghi hoặc hay không? Phải buông pháp thế gian xuống, Phật pháp cũng phải buông xuống. Quý vị thấy kinh Kim Cang nói: “*Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp). Cái “*pháp*” ấy chính là Phật pháp. Phật pháp cũng chẳng thể tham, cũng chớ nên tích tụ Phật pháp. Trong những năm qua, chúng tôi đã biếu tặng Đại Tạng Kinh, có các vị pháp sư tại các đạo tràng có lòng tham, chúng tôi gửi kinh điển về Đại Lục, nhờ họ phân phát giùm. Kết quả là sau khi họ nhận được kinh điển, đã để toàn bộ trong lầu Tàng Kinh của chùa mình, mấy chục bộ Đại Tạng Kinh đấy nhé! Chúng tôi vốn hy vọng họ sẽ chia cho các đạo tràng, nhưng họ chẳng tặng, tập trung toàn bộ ở chùa của họ. Tôi thấy vậy, cũng chẳng tiện nói, ai có nhân quả nấy, mỗi người tự chịu trách nhiệm! Chẳng phải là tôi tặng cho một chùa quý vị. Chúng ta hiểu quả báo của việc ấy sẽ là đời đời kiếp kiếp ngu si.

Như thế nào thì mới được thông minh, trí huệ? Phân tán! Đến chỗ quý vị, sẽ ngay lập tức tản ra. Giống như lần trước ở Ấn Nê (Indonesia),

chúng tôi tặng sáu chục bộ Long Tạng (Càn Long Đại Tạng Kinh) cho chùa Nhất Thừa tại Ấn Nê. Phương trượng hòa thượng rất tuyệt! Khi tôi đến thăm, Ngài triệu tập người chịu trách nhiệm tại các đạo tràng Phật giáo bên Indonesia đến nhận lãnh Đại Tạng Kinh, nghi thức hết sức long trọng. Tôi nhớ là tặng ngay tại chỗ năm mươi ba bộ, đổi với sáu mươi bộ Đại Tạng Kinh, tặng ngay tại chỗ năm mươi ba bộ. Bộ tôn giáo quốc gia cũng cử ty trưởng đến tham dự nghi thức tặng Đại Tạng Kinh, hết sức hoan hỷ. Đây là đúng pháp, quả báo của vị pháp sư ấy sẽ là trí huệ. Vì thế, quý vị phải luôn luôn hiểu rõ, phải hiểu minh bạch: Kẻ tán tài sẽ được của cải, người lưu thông pháp bảo sẽ được thông minh, trí huệ. Kẻ bố thí vô úy sẽ được khỏe mạnh, sống lâu.

Như đối với Sơn Tây Tiểu Viện và “Vì sao chẳng thể ăn chúng nó?”, đừng thấy chỉ có mười sáu đĩa DVD, mười sáu đĩa ấy là gì? Vô úy bố thí, quả báo là khỏe mạnh, sống lâu. Tuy trong ấy chủ yếu là vô úy bố thí, có cần tiền hay không? Đương nhiên là cần; có cần thông minh, trí huệ hay không? Cần chứ! Quay phim, cắt ráp [các thước phim cần phải có trí huệ]. Vì thế, trong một loại bố thí, nhất định sẽ có ba thứ quả báo, có tiền tài, có thông minh, trí huệ, có khỏe mạnh, sống lâu. Trong tương lai, đối với ba mươi hai tướng, khi người ấy thành Phật, lòng bàn tay và bàn chân sẽ có pháp luân, đây là gì? Do hoan hỷ tu ba loại bố thí ấy! Chúng ta còn thấy, nơi thân tướng đức Phật, trước ngực có chữ Vạn (卐). Chữ Vạn là cát tường. Đây là tu gì vậy? Xa lìa hết thảy ác nghiệp, vị ấy thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, từ khởi tâm động niệm, [cho đến] ngôn ngữ, tạo tác không gì chẳng thiện, tức là đoạn hết thảy ác. Thị hiện thành Phật, ngực có chữ Vạn.

Chúng ta thấy tay Phật, khi tạc tượng là “*thùy thủ quá tât*” (垂手過膝, rủ tay quá gối). Tay đức Phật dài, khi thông tay, sẽ dài hơn đầu gối, rất ít người có. Trong lịch sử Trung Hoa, có chép [nhân vật] Lưu Bị, tay Lưu Bị dài, lịch sử chép tay ông ta rủ xuống sẽ chạm đến đầu gối. Những kẻ đại phú, đại quý trong thế gian này, có được mấy tướng trong ba mươi hai tướng, chẳng viên mãn. Nếu ba mươi hai tướng đều viên mãn thì theo kinh Phật dạy, có hai hạng người: Một là đã thành Phật, trọn đủ ba mươi hai tướng. Loại kia là Chuyển Luân Thánh Vương, phước báo to lớn, do nhiều kiếp tu thành. Vua có ba mươi hai tướng, [thường gọi là] “*ba mươi hai tướng Luân Vương*”. Những người khác chẳng có nhiều như vậy, như chúng ta thấy kinh nói tôn giả A Nan có ba mươi hai tướng. Tay rủ quá gối có nghiệp nhân là ưa thiện, chuộng thí, tức là vị ấy rất thích giúp đỡ người khác, hề thấy người khác gặp khó

khăn bèn chìa tay giúp đỡ, trước nay chưa hề bỏ sót. Do nghiệp nhân ấy, cảm tướng tay thông quá gối. Thường tu Thập Thiện sẽ được thân tướng thanh tịnh, do vì nhân quả tương ứng. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi chẳng thể giới thiệu hoàn toàn ba mươi hai tướng, nhưng phải nói những chỗ trọng yếu. Giờ sau sẽ nói tiếp.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ này:

(Kinh) Kiến nghiêm sức nhân, đương nguyện chúng sanh, tam thập nhị tướng, dĩ vi nghiêm hảo.

(經)見嚴飾人。當願眾生。三十二相。以為嚴好。

(Kinh: Thấy người nghiêm sức, nguyện cho chúng sanh, ba mươi hai tướng, trang nghiêm tốt đẹp).

Bài kệ tụng này nói đến nhân quả, ba mươi hai tướng là thiện quả. Quả ắt có nhân. Biết tu thiện nhân thì mới có thể đắc thiện quả. Chẳng nói toàn bộ ba mươi hai tướng; nói toàn bộ sẽ mất thời gian rất dài. Tôi nhớ trong quá khứ, khi giảng kinh Kim Cang đã nói cạn kẽ rồi! Ví như điều giải (điều đình để hóa giải) tranh chấp, hiện thời, thế gian này xung đột hết sức nhiều, Liên Hiệp Quốc trong nhiều năm ngàn ấy, đối với đại đề mục “*làm thế nào để trừ khử xung đột, xúc tiến an định, hòa bình*”, đã làm suốt ba mươi lăm năm. Bắt đầu làm từ năm 1970 cho đến nay, vẫn đang tiếp tục làm. Bản thân tôi tham gia hội nghị Liên Hiệp Quốc năm lần, đây là một đại sự được người trên cả thế giới quan tâm nhất trong hiện tại. Người phương Tây nói “*tiêu trừ xung đột*”, chẳng tiêu được! Tần số xung đột mỗi năm tăng vọt, tai hại mỗi lần một nghiêm trọng hơn. Nguyên nhân ở chỗ nào?

Gần đây, Hồ chủ tịch (Hồ Cẩm Đào) của Trung Quốc đề ra “*xã hội hài hòa, thế giới hài hòa*”. Hai hôm trước, tôi từ Lệ Giang quay về. Lệ Giang có một đoàn cổ nhạc, nổi tiếng thế giới, lãnh đạo là tiên sinh Tuyên Khoa³⁷, năm nay ông ta đã bảy mươi bảy tuổi. Ông ta giải thích

³⁷ Tuyên Khoa sinh năm 1930, vốn là thuộc sắc dân Naxi (Nakhi, Nạp Tây). Ông là một nhà nghiên cứu âm nhạc dân tộc. Dân tộc Naxi sống chủ yếu ở miền Tây Bắc tỉnh Vân Nam và Tây Nam tỉnh Tứ Xuyên. Họ được coi là hậu duệ của người Khương, có hệ thống chữ viết riêng. Lệ Giang là nơi cư trú chính của họ tại Vân

hai chữ Hải Hòa, tôi nghe xong, rất hoan hỷ. Hòa (和) là gì? Quý vị thấy chữ này, một bên là chữ Khẩu (口), bên kia là chữ Hòa trong Hòa Miêu (禾苗, lúa mạ). Đây là hội ý, ai nấy đều có cơm ăn; đó là Hòa. Hải (諧) là gì? Quý vị thấy chữ Hải, một bên là Ngôn (言), một bên là Giai (皆), mọi người đều có thể nói năng; đó là Hải. Nói cách khác, Hải là ngôn luận tự do; Hòa là ai nấy đều được ấm no. Thật vậy, đây là đại tiên đề để thế giới hòa bình. Chữ Hòa là nói cụ thể, tức là khoảng cách giàu nghèo rút ngắn, xã hội sẽ có thể hải hòa. Khoảng cách giàu nghèo càng to, phiền phức càng nhiều!

Trong luận đàn Phật giáo Trung Hoa lần này, có nói “*thực hiện từ tâm*”. Câu nói này quá hay! Ở đây, chúng ta từng giảng diễn về chuyên đề này, ắt cần phải thực hiện từ tâm ta, làm bắt đầu từ ta thì mới được, chẳng cần nhìn vào người khác, hãy thực hiện từ nội tâm của chính mình. Vì thế, người Hoa không nói “*tiêu trừ*” xung đột, mà nói “*hóa giải*”. Có tranh chấp thì quý vị phải biết cách hóa giải, quý vị chẳng thể tiêu diệt nó. Quý vị thấy thuật ngữ của Trung Y và Tây Y cũng khác nhau. Tây Y nói “*tiêu diệt*”, tức là phải tiêu diệt vi khuẩn gây bệnh; Trung Y chẳng vậy, Trung Y nói là “*giải độc*”, tức hóa giải. Quý vị thấy dụng tâm khác nhau, tâm người Hoa thiện lương! Chúng ta phải hòa giải các mối tranh chấp như thế nào? Hiện thời, thế giới có quá nhiều xung đột, hóa giải như thế nào? Giáo học có thể hóa giải. Dùng vũ lực trấn áp, hoặc giáng trả, sẽ chẳng thể giải quyết vấn đề, chỉ tăng thêm cừ hận, oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong! Chư vị phải hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ, cục diện hiện thời là do oan oan tương báo tạo thành. Nếu vẫn tiếp tục oan oan tương báo, thế giới này nhất định đi theo hướng tận thế, chẳng cứu nổi! Đường lối hóa giải là phải cấy vào cổ thánh tiên hiền, cấy nhờ nhân quả, cấy nhờ luân lý đạo đức, phải cấy vào giáo dục tôn giáo, sẽ thật sự có thể giải quyết.

Vì thế, chúng tôi hằng ngày giảng kinh, hằng ngày cùng mọi người học tập, chỗ chúng ta chẳng có xung đột, chẳng có mâu thuẫn! Nhưng có kẻ nói, “đạo tràng này của các vị vẫn có xung đột, vẫn có mâu thuẫn!” Chẳng sai! Công phu học tập nông cạn, thời gian [tu tập] chưa lâu, chứ thật sự tiếp nhận sự hun đúc lâu dài của Phật pháp, hiểu Lý, thấy

Nam. Âm nhạc của người Naxi có nhiều loại, nhưng được biết đến nhiều nhất là thể loại Động Kinh. Động Kinh Nhạc bắt nguồn từ nhạc lễ Đạo giáo pha trộn với ảnh hưởng từ văn hóa Tây Tạng. Động Kinh Nhạc chú trọng tán dương Văn Xương Đế Quân và kinh Đại Động của Đạo giáo.

rõ Sự, quý vị khởi tâm động niệm đối với hết thầy người, sự, vật, chắc chắn là sẽ chẳng phát sanh xung đột; sau đây, quý vị mới có thể điều giải xung đột. Bản thân quý vị chẳng đạt tới hài hòa, mà mong giúp người khác hóa giải xung đột, hướng đến hài hòa, chẳng dễ dàng! Vì sao? Quý vị chẳng có trí huệ ấy, chẳng có sự kiên nhẫn ấy, chẳng có tín tâm ấy, làm sao có thể hóa giải cho nổi? Chúng ta thường nói “*giáo học*” là dạy gì vậy? Nội dung giáo học của chúng ta là luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, sanh ra hiệu quả nhất định, bản thân chúng ta được hưởng lợi ích rất sâu. Do vậy, chính mình phải có tín tâm.

Nhưng để làm những chuyện này, xác thực là đã chậm trễ khóa trình giảng kinh của chúng tôi không ít, có phải làm hay không? Chẳng thể không làm! Nếu có người làm, tôi sẽ tuyệt đối chẳng đa sự! Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói: Đề vũ trụ thật sự chẳng có xung đột, thật sự thực hiện an định, hài hòa, mỗi cá nhân ắt cần phải trong cương vị công tác của chính mình, hãy thực hiện tốt đẹp công tác thuộc bản phận của chính mình. Sau đây mới hỗ trợ hợp tác với hết thầy đại chúng trong xã hội, thế giới này sẽ tốt đẹp, thế giới này sẽ là thiên đường, sẽ là Cực Lạc. Chẳng cần can dự vào chuyện của người khác, ai nấy làm tốt công việc của chính mình. Giống như trong một thân thể, mỗi khí quan, mắt chỉ bận tâm thấy, chẳng cần quan tâm đến nghe, tai chỉ bận tâm nghe, chẳng cần lo cho thấy. Ai nấy phát huy công năng của chính mình đến chỗ tột cùng; sau đây mới phối hợp với nhau, thân thể này bèn khỏe mạnh. Mỗi cá nhân trên địa cầu đều có thể làm tốt đẹp công việc của chính mình, chẳng cần can thiệp [vào chuyện của] người khác, tự nhiên sẽ phối hợp với người khác, quả địa cầu này sẽ ổn định, thế giới sẽ tốt đẹp.

Bản phận của chúng tôi là gì? Bản phận của chúng tôi là giảng kinh, dạy học; đây là bản phận của chúng tôi. Đến họp với Liên Hiệp Quốc chẳng phải là bản phận của chúng tôi, phải hiểu điều này! Vậy thì nay vì sao phải đến tham gia? Chẳng có cách nào khác! Hiệu trưởng trường đại học nói tôi có rất nhiều cách nghĩ, cách nhìn, xác thực là có thể giúp Liên Hiệp Quốc hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình. Vì thế, hết sức hy vọng tôi sẽ đại diện cho nhà trường, đại diện cho nước Úc. Do vậy, tôi mới trong tình hình bất đắc dĩ ấy, trước sau tham gia năm lần, về sau, tôi không đi nữa! Tôi cũng nói với nhiều bạn bè, tổ chức văn hóa khoa học giáo dục (UNESCO) của Liên Hiệp Quốc tổ chức hội nghị chẳng dễ dàng, nhưng chẳng đạt được mục đích, [các phương cách giải quyết xung đột như] dùng chiến tranh, dùng trấn áp, dùng báo thù đều

chẳng thể đạt được! Phương pháp gì [sẽ hữu dụng]? Giáo học thì có thể đạt được!

Vì thế, tháng Sáu năm ngoái, chúng tôi mở ba buổi giảng về Đệ Tử Quy tại Ba Lê, người nghe hơn sáu trăm người, hết sức cảm động. Năm nay, họ còn tính làm theo quy mô lớn, tôi cũng tán thành. Người bên Âu châu nghiên cứu, yêu thích Hán học, khiến cho tôi cảm động. Có cơ hội để có thể mở khóa giảng với quy mô lớn, đông người, thời gian dài hơn một tí, sẽ là chuyện tốt, khiến cho người phương Tây đối với văn hóa truyền thống, đối với dân tộc to lớn trong năm ngàn năm qua đã cư xử hòa thuận, đối đãi bình đẳng là vì đã dùng phương pháp gì? Phương pháp ấy nay được thúc đẩy để thực hiện trên toàn thế giới, xác thực là sẽ giúp ích cho nền hòa bình trên cả thế giới. Do vậy, năm nay chúng tôi vẫn phải hy sinh một ít thời gian lên lớp để sang đó góp sức với họ. Mục đích chẳng phải là vì điều gì khác, mà là vì xã hội an định, vì thế giới hòa bình. Làm công tác này nhằm điều đình sự xung đột, hóa giải tranh chấp, trong ba mươi hai tướng sẽ đạt được tướng gì? Đức Phật có bốn mươi cái răng, răng lại còn khít khao, ngay ngắn, quý vị thấy đó, có nhân, có quả!

Khéo giữ gìn ba nghiệp, kinh Vô Lượng Thọ đã nói: “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá*” (Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê bai người khác), chúng ta phải học tập, học tập gì vậy? Chẳng thấy lỗi thế gian! Có những kẻ nói: “Nếu quý vị làm người mà cư xử như vậy, chẳng phải là biến thành ngu ngốc ư?” Vậy thì tôi lại thưa cùng quý vị, chư Phật, Bồ Tát, A La Hán thầy đều ngu ngốc! Vì sao? Các Ngài chẳng thấy lỗi thế gian, nhưng các Ngài thật sự có trí huệ! Các Ngài có biết những lầm lỗi của người thế gian hay chẳng? Biết chứ, hiểu rành rẽ, rõ ràng. “*Chẳng thấy*” là chẳng ghim trong lòng, miệng chẳng nhắc tới, chẳng lộ vẻ gì; đây là tu dưỡng, đây là đức hạnh. Hễ có cơ hội sẽ chỉ dạy họ, giúp họ đổi mới, sửa lỗi, giúp cho họ quay đầu là bờ, quyết định chẳng có chán ghét, căm giận, chỉ có lòng yêu thương, đại từ đại bi. Trong ba mươi hai tướng, đạt được tướng “*mỹ hảo tu phát*” (râu tóc tốt đẹp), chúng ta nói là tóc, lông mày, râu ria [đẹp đẽ], được tướng ấy. Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê trách lỗi lầm của người khác!

“*Thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi*” (Khéo giữ gìn thân nghiệp, chẳng đánh mất luật nghi), làm người đúng quy củ. Người tốt khó làm, không chỉ là hiện thời, mà từ xưa tới nay, chư vị nhìn vào những điều được nói trong Liễu Phàm Tứ Huấn, sẽ hiểu ngay. Thế nhưng, chỉ cần là những điều Phật, Bồ Tát nói, cổ thánh tiên hiền bèn

làm, chúng ta phải nên nghiêm túc học tập, thực hiện. Chớ nên quan tâm lo ngại người hiện thời hủy báng, chằm chọc, chẳng cần quan tâm đến họ, đừng nên bận lòng! Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác tương ứng với Tánh Đức; đây là chuyện tốt đẹp! Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, tà, chánh, thiện, ác chẳng có tiêu chuẩn, nếu chúng ta tùy thuận tiêu chuẩn của người thế gian, làm sao quý vị có thể thoát lìa lục đạo luân hồi cho được? Vì vậy, nhất định phải tùy thuận tiêu chuẩn của Phật, Bồ Tát. Tổng cương lãnh và nguyên tắc tiêu chuẩn của Phật, Bồ Tát là Thập Thiện Nghiệp.

“*Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*” (Khéo gìn giữ ý nghiệp, thanh tịnh, chẳng nhuốm bẩn), kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu đã dạy chúng ta, thân quyết định chẳng làm chuyện sát sanh. Nói cách khác, quyết định chẳng làm chuyện tổn thương hết thấy chúng sanh, chớ nên làm! Họ tổn thương ta, ta trọn chẳng tổn thương họ. Đối với người là như thế, mà đối với tiểu động vật cũng là như thế. Muỗi đốt thân ta, cắn ta, nó tổn hại ta, ta trọn chẳng tổn hại nó. Nếu chúng ta khăng khải rộng rãi hơn đôi chút, sẽ để cho nó ăn! Bớ thí cho nó, nó đến khát thực, chúng ta bớ thí, cúng dường nó một bữa ăn, cũng chẳng bao nhiêu! Nó ăn no sẽ bỏ đi. Chớ nên đập bốp một phát cho nó chết tươi, chớ nên! Nếu chúng ta chẳng muốn bớ thí, hãy nhẹ nhàng đuổi nó đi là được rồi, chớ nên tổn hại nó! Đối với tiểu động vật còn như thế, đối với người, đương nhiên lại càng là như thế. Người khác tổn hại ta, hủy báng ta, lăng nhục ta, thậm chí hãm hại ta, chúng ta cười xòa, quyết chẳng ghim trong lòng, quyết định chẳng có mảy may ý niệm sân khuê, chẳng có mảy may ý niệm báo thù!

Người ấy là người tốt, chuyện ấy là chuyện tốt; vì sao là người tốt, chuyện tốt? Giúp ta tăng tấn cảnh giới! Chẳng có những nghịch cảnh, nghịch duyên ấy, chúng ta chẳng biết công phu tu hành của chính mình đến mức độ nào! Đây đều là khảo thí. Thuận cảnh, thiện duyên sẽ khảo nghiệm chúng ta, chẳng khởi tham ái. Nghịch cảnh, ác duyên, khảo nghiệm chúng ta, chẳng dấy lên sân khuê. Chúng ta đoạn tham, sân, si từ chỗ nào? Đoạn từ chỗ này. Nếu thấy thuận cảnh, thiện duyên mà sanh tâm hoan hỷ, dấy lên tham ái; trông thấy nghịch cảnh, ác duyên, bèn sanh tâm sân khuê, chúng ta vẫn là phàm phu, hằng ngày học Phật mà chẳng có một tí tiến triển nào! Dầu kinh niệm lâu lâu cách mấy, nói hay cách mấy, hoàn toàn chẳng ăn nhập gì với cuộc sống cũng như cách xử sự, đãi người, tiếp vật của chính mình, học những thứ ấy có tác dụng gì đâu? Thánh học, nhất là Phật học, Phật học là thánh trong các thánh.

Kinh thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Chúng ta được làm thân người, được nghe Phật pháp, mà chẳng thọ dụng chút nào, như vậy là quá oan uổng, quá đáng tiếc! Tôi đời này cảm kích thầy, cảm kích hộ pháp, “hộ pháp” là những người chăm lo đời sống cho tôi. Vì sao cảm kích như vậy? Tôi được thọ dụng nơi Phật pháp, biết ơn, báo ơn! Vì thế, hiểu tầm quan trọng của việc giữ gìn ba nghiệp, quả báo là râu tóc, lông mày đẹp đẽ!

Lời nói chân thành sẽ được “*tướng lưỡi rộng dài*”. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Người có thể thè lưỡi liếm đến mũi là do tu cái nhân gì? Đức Phật nói [cái nhân là] ba đời chẳng nói dối, đầu lưỡi có thể liếm đến mũi! Thuở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật từng biểu hiện, lưỡi của lão nhân gia thè ra có thể che cả mặt, cho mọi người biết Ngài đời đời kiếp kiếp chẳng nói dối. Chẳng phải là một đời này, một đời nọ, mà là đời đời kiếp kiếp chưa hề nói dối, chúng ta phải học, hãy nên học. Vì sao? Tánh Đức đấy! Vì sao lừa gạt người khác? Lừa gạt người khác có ích gì? Dẫu đạt được một tí lợi ích nhỏ nhặt, nhưng chính mình phải trả giá quá to! Trả giá gì vậy? Chẳng có tướng lưỡi rộng dài. Ất phải biết tướng lưỡi rộng dài là Tánh Đức, là vốn sẵn có. Ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo vốn sẵn có. Chỉ vì chúng ta nói dối, nói đôi chiều, nói thô ác mà bị tổn khuyết. Ngạn ngữ thường nói là “*giảm phước*”, chúng ta tạo nghiệp bất thiện, phước bị chiết giảm!

Trong cuộc sống hằng ngày, có thể thường nói lời mềm mỏng, ngôn ngữ nhu hòa, âm thanh sẽ tốt đẹp, [đó gọi là] “*tướng Phạm âm*”. Phạm âm là quả báo, âm thanh thanh tịnh, âm thanh đặc biệt hay. Ngôn ngữ hết sức mạnh bạo, chúng ta thường nói là ăn nói rất mất lòng người khác, âm thanh của kẻ ấy nhất định chẳng hay! Mắt Phật đẹp đẽ, kinh dạy mắt Phật được tu bằng cách nào? Mắt từ bi nhìn chúng sanh. Nếu chúng ta muốn hai mắt của chính mình tốt đẹp, thường phải từ bi nhìn hết thấy chúng sanh. Có cần tìm bác sĩ về mắt hay không? Chẳng cần thiết! Vậy thì người mắt chẳng tốt, nếu quý vị muốn khôi phục con mắt bình thường, hãy tu tâm từ bi, giống như Phật, Bồ Tát nhìn chúng sanh bằng con mắt từ bi. Chuyển cảnh giới, tướng chuyển theo tâm, thật sự có thể chuyển được!

“*Tâm tánh hòa thuận*”, quả báo cũng ở mắt: “*Mục như sơ nguyệt tương*” (Mắt như hình trăng non), vàng trắng non, mắt xinh đẹp [như thế ấy], chẳng có gì khác, đó là do tu Hòa, tu Thuận. Có thể đối xử hòa thuận với chúng sanh, chẳng chấp trước thành kiến của chính mình, có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức; chẳng cần cho rằng ta phải

như thế nào, ta nghĩ phải làm như thế nào, chẳng có kiêu nói ấy! Cảnh giới tăng tấn đến một mức độ nhất định, cảnh sẽ chuyển theo tâm, chẳng có gì không tốt. Quý vị chẳng đạt đến cảnh giới ấy, là vì quý vị có phân biệt, có chấp trước. Do vậy, có thiện, có ác, có tà, có chánh, có tốt, có xấu, sẽ sanh ra những thứ này. Sau khi tăng tấn tới một cảnh giới nhất định, sẽ chẳng có [những ý niệm phân biệt ấy]. Đức hòa thuận này chính là Tánh Đức, sẽ hiện tiền. Sau khi hiện tiền, nói theo giáo pháp Đại Thừa, sẽ là “nhất vị”. Do vậy, chúng ta thấy người thật sự tu hành, quý vị thấy họ hòa thuận.

Cận đại, hễ nhắc đến Ngài, chúng ta vẫn chẳng thấy xa lạ mấy. Hoàng Nhất đại sư, [tục danh] Lý Thúc Đồng. Vào lúc tuổi già, Ngài chuyện gì cũng xuề xòa, chuyện biến một trăm tám mươi độ! Khi còn trẻ, vị này cư xử rất khó chịu! Vì sao? Chấp trước quá mức! Khi Ngài học ở Nhật Bản, ước định bạn bè đến nhà Ngài vào đúng tám giờ, hễ bạn bè đến trễ hai ba phút, sẽ không mở cửa, chửi người ấy chẳng tuân thủ thời gian: “Chúng ta ước hẹn tám giờ, vì sao trễ hai phút?” Cự tuyệt [không tiếp]! Về sau, mọi người biết Ngài tính tình nóng nảy, kết giao với Ngài, ước hẹn thời gian chẳng thể sai lệch một phút, một giây nào! Quý vị đến sớm một phút cũng không được, trễ một phút cũng chẳng được! Chẳng có gì không riết róng, Phật pháp nói là “*chấp trước kiên cố*”.

Sau khi đã học Phật, Ngài thấu hiểu, hoàn toàn coi nhẹ. Ngài sống ở Tân Gia Ba một khoảng thời gian, chẳng quá lâu, là bạn thân thiết của pháp sư Quảng Hiệp. Lúc ấy hoàn toàn khác hẳn khi trước, rất dễ hầu hạ, rất dễ chăm sóc, thứ gì cũng chẳng đòi hỏi, ăn uống, cư trụ hoàn toàn tùy thuận chúng sanh. Pháp sư Quảng Hiệp tiếp đãi Ngài, đồ ăn mặn một chút, pháp sư Quảng Hiệp chê đồ ăn hơi mặn một chút, Ngài nói như thế nào? “Mặn có hương vị của mặn”. Nhạt một chút, “nhạt có hương vị của nhạt”, hoàn toàn chẳng chú trọng. Quý vị làm gì đi nữa, chẳng có gì khiến Ngài không hoan hỷ, chẳng phê bình một chữ nào. Đây là gì? Cảnh giới tăng tấn! Tăng tấn cảnh giới bằng cách nào? Đó là thật sự tăng tấn, cảnh chuyển theo tâm! Bọn phàm phu chúng ta tâm bị cảnh chuyển, khổ rồi! Món này cay, món kia mặn, món nọ nhạt, dấy lên phân biệt, dấy lên chấp trước. Cảnh giới tăng tấn là nhập pháp môn Bất Nhị, vạn pháp quy về một, tất cả hết thấy chua, ngọt, đắng, cay, mặn, bày ra trước mặt, [đều cảm thấy là] một vị. Vì sao là một vị? Chẳng có phân biệt, chấp trước sẽ là một vị; hễ có phân biệt, chấp trước thì mới là nhiều vị!

Vô lượng vô biên hiện tướng, hễ nhập pháp môn Bất Nhị, sẽ là một tướng. “*Một tướng*” là tướng gì vậy? Vô tướng. Vô tướng chẳng

phải là không có tướng! Vô tướng là hết thấy các tướng; vì sao hết thấy các tướng lại nói là vô tướng? Chẳng có phân biệt tướng, chẳng chấp trước tướng! Do vậy, sâm la vạn tượng bày ra trước mặt mà người ấy chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, đấy gọi là một Thật Tướng. Hễ khởi tâm động niệm, một Thật Tướng sẽ biến thành sâm la vạn tượng. Chuyện này chẳng dễ hiểu cho lắm! Hiện thời, tôi nghĩ người không xem TV rất ít, ai nấy mỗi ngày đều xem TV, chúng tôi bèn dùng TV để tỷ dụ. Sâm la vạn tượng là hình ảnh trong TV, Thật Tướng là gì? Thật Tướng là màn hình TV. Chư vị hãy ngắm xem, hình ảnh trong TV biến hóa muôn ngàn dạng, biến hóa trong từng sát-na, màn hình có chuyển động hay chẳng? Bất động; có ô nhiễm hay chẳng? Chẳng ô nhiễm! Nói “một tướng” thì là gì? Một tướng là cái màn hình, như như bất động, cũng chẳng có mảy may ô nhiễm, lại chẳng ngăn ngại hết thấy các hiện tượng biến đổi, điều này hay khéo quá! Vì thế, đức Phật nói sắc tướng là Diệu Hữu, Diệu Hữu là do ý nghĩa này. Gọi màn hình là Chân Không. Chân Không và Diệu Hữu là một, chẳng hai!

Nếu quý vị hiểu chân tướng sự thật, mặc cho nó biến hóa cỡ nào, tâm quý vị vẫn định. Tâm là cái màn hình, biến hóa như thế nào cũng đều biết, điều hiểu rõ, nhưng chắc chắn là chẳng chấp trước, quyết định chẳng phân biệt, quyết định chẳng lưu lại ấn tượng, đấy là Phật, Bồ Tát. Đó gọi là “*vạn pháp quy nhất, nhất tức vạn pháp*”. Cổ nhân có một câu hỏi: “*Vạn pháp quy nhất*”, sau đó hỏi một câu nữa? “*Nhất quy vào chỗ nào?*” Nhất tức là vạn pháp. “*Sắc tức là Không, Không tức là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”. Sắc là vạn pháp, Không là một. Chúng là một, không hai, gọi là pháp môn Bất Nhị. Nhập cảnh giới này, sẽ đắc đại tự tại, thứ gì cũng đều chuyển được. Vì thế, nếu ai đạt tới “*cảnh chuyển theo tâm*” sẽ tự tại, sẽ lìa khổ được vui. Tâm chúng ta còn bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, đây là phàm phu, rất khổ, sống rất khổ sở. Sáu căn của quý vị tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, quý vị sẽ phân biệt, chấp trước. Đã là dây lên phân biệt, dây lên chấp trước, sẽ có mừng, giận, buồn, vui, sẽ nảy sanh thất tình ngũ dục. Hễ nảy sanh thất tình ngũ dục, sẽ chẳng thể nào không tạo nghiệp. Hễ tạo nghiệp, sẽ chẳng thể không hứng chịu quả báo, phiền phức to đùng! Vì thế, từ chỗ này, quý vị mới hiểu rõ, tâm tánh hòa thuận trọng yếu dường ấy, đấy là thật sự tu hành!

Như thế nào thì mới có thể hòa? Nếu quý vị chẳng tùy thuận, sẽ chẳng thể hòa! Điều kiện thứ nhất để hòa là phải thuận, hằng thuận chúng sanh, sau đấy mới có thể cư xử hòa thuận. Quý vị chẳng thuận

theo họ, sẽ không được! Họ tạo ác nghiệp, quý vị thuận theo họ, tuy thuận theo họ mà nếu bản thân quý vị vô tri, vậy là sai mất rồi! Bản thân quý vị có trí huệ, hiểu rành mạch, rõ ràng, sẽ tùy thuận. Vì sao? Chưa tới lúc. Quý vị biết rất rõ ràng khi nào thời tiết nhân duyên chín muồi, sẽ có thể giúp đỡ người khác, có thể chỉ điểm, cảnh tỉnh họ. Bị thua thiệt chẳng phải là chuyện xấu, bị thua thiệt là phước! Chẳng có chuyện nào không có nhân quả. Ngay cả ông Khải Tây (Edgar Cayce) của Mỹ đã nói rất rõ ràng, ông ta nói: [Đối với bất cứ] người nào trên thế giới, những chuyện gặp gỡ hằng ngày, chẳng có chuyện gì đột nhiên. Có nghĩa là chẳng có chuyện nào không có tiền nhân, chẳng hề có! Bất luận chuyện lớn hay việc nhỏ, đều có cái nhân trong đời quá khứ, hiện tiền mắc quả báo, lời này nói hay lắm! Đúng như cổ nhân đã nói: “*Nhất ẩm, nhất trác, mạc phi tiền định*” (Một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng được định trước).

Làm thế nào để có thể thật sự hóa giải vấn đề? Hoàn toàn dựa vào giáo dục. Vì thế, từ xưa đến nay, quý vị thấy những bậc đại thánh đại hiền thị hiện trong chín pháp giới, hãy quan sát cẩn thận, [sẽ biết] các Ngài thị hiện trong thế gian này để làm gì? Nhằm giáo học. Ngoài giáo học ra, vẫn là giáo học, chẳng có chuyện thứ hai! Bồ Tát giáo học là tự lợi, lợi người, tăng tấn linh tánh của chính mình, giúp đỡ chúng sanh thành tựu vô lượng công đức của chính mình. Quả báo của công đức ấy là vô lượng tướng hảo. Tự nhiên, chẳng phải cầu, không cần cầu, chẳng có ý niệm cầu, tự nhiên hiện tiền! Do vậy, phải hiểu điều này, hết sức quan trọng là tâm bình khí hòa, không chỉ là khỏe mạnh, sống lâu, lại còn tăng trưởng trí huệ và đức năng, Quý vị nói xem, tâm tánh hòa thuận quan trọng dường ấy!

Tiếp đó, chúng tôi nêu tỷ dụ này: “*Tán tha công đức, mi gian bạch hào tướng*” (Do công đức ca ngợi người khác, có tướng bạch hào giữa hai chân mày). Chẳng cần nói tới lỗi lầm của kẻ khác. Kẻ khác phạm sai quấy, chúng ta hiểu rõ ràng, rành rẽ, chẳng hề hồ đồ, nhưng không nói ra. Đệ Tử Quy đã dạy chúng ta: Nói chung, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều phải giúp đỡ người khác, khiến cho người khác nghe, thấy, họ sẽ phản tỉnh, sẽ cảm ngộ. Kẻ ấy có sai lầm, người khác chẳng nói tới. Kẻ ấy có một tí tốt đẹp, người khác đều tán dương. Lâu ngày chầy tháng, kẻ ấy sẽ giác ngộ. Người khác chẳng phải không biết đến sai trái của ta, nhưng rộng dung, chẳng nói ra; hề có một tí chuyện tốt bé tẹo bèn tán dương, kẻ ấy sẽ nghiêm túc sửa lỗi, hướng lành, thấy đều là giáo học. Ngoài ngôn giáo ra, thân giáo càng quan trọng hơn!

Khiến cho kẻ ấy dần dần lãnh ngộ, sẽ có hiệu quả còn to hơn ngôn giáo. Vì thế, chư Phật, Bồ Tát, thiện tri thức có lúc thấy làm lỗi của chúng ta mà không nói; đó là từ bi. Vì sao? Có lúc nói ra cũng vô ích, nẩy sanh hiệu quả trái ngược. Nói ra, trong tâm chúng ta cảm thấy khó chịu. Nếu tâm địa còn thiện lương thì còn đỡ, ta dần dần sửa đổi. Nếu là kẻ bình phàm, kẻ ấy sẽ chẳng chịu nổi. Chẳng chịu nổi thì sẽ có hai hiện tượng, một là chẳng nghe lời quý vị, “ngươi cứ thường xuyên kẻ lỗi của ta!” Dần dần trở thành xa cách, không nghe lời quý vị nữa! Hoặc là bề ngoài tuân phụng, bên trong ngấm ngầm chống đối, quý vị giáo dục thất bại! Vì thế, đối với người có thể nói thì nói, đối với kẻ chẳng thể nói thì đừng nói!

Ở Đài Trung, tôi theo thầy Lý mười năm, quan sát cẩn thận thầy giáo hóa các học trò, thầy dạy các bạn học của tôi, tôi chú tâm quan sát thầy. Đối với mỗi người, thầy có phương pháp khác nhau, thật sự là trí huệ, thật sự là từ bi. Phải là một thời gian rất dài quý vị mới có thể phát hiện, mới biết phương pháp dạy học của Ngài cao minh. Có phải là đều thấu được hiệu quả hay chẳng? Không nhất định! Tuy chẳng nhất định, chúng tôi ở bên cạnh vận dụng cái tâm sẽ học hiểu, đây là ân đức. Vì thế, ca ngợi, quyết định là có công đức, lễ kính chắc chắn là chẳng có điều kiện. Ca ngợi là khi kẻ ấy thật sự có đức hạnh thì mới khen ngợi; chẳng có đức hạnh, chớ nên khen ngợi, tương ứng với mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, “*lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai*”. “*Quảng tu cúng dường*”: Cúng dường chẳng có điều kiện, đối với kẻ ác vẫn cúng dường. Kẻ làm ác, hôm nay chẳng có cơm ăn, sẽ chết đói, phải cho họ ăn; kẻ ấy rét mướt, phải tặng quần áo cho kẻ ấy. Chẳng thể nói là không đoái hoài: “Hắn là kẻ ác, ta không quan tâm”. Chớ nên! Chẳng có điều kiện! Chỉ có tán thán thì có điều kiện, quyết định tán dương điều thiện, chẳng tán dương điều ác!

Tiếp đó là “*lễ kính hiền thánh tôn trưởng, nhục kế đánh tướng*” (lễ kính bậc hiền thánh, tôn trưởng, sẽ có tướng nhục kế trên đỉnh đầu). Chúng ta thấy đỉnh đầu đức Phật, trên đỉnh đầu đức Phật có nhục kế, tướng ấy do đâu mà có? Do lễ kính hiền thánh, tôn trưởng. Đây chẳng phải là những người hiền lành, mà là bậc hiền thánh, tức bậc thánh trong các vị thánh nhân. Đối với bậc hiền nhân, đối với thánh nhân, đối với người bề trên, đối với bậc trưởng giả đức hạnh, bất luận chúng ta quen biết hay không, phải có tâm cung kính, phải lễ độ đối với họ. Đây là gì? Đây là giáo học. Khiến cho người khác trông thấy, kẻ bình phàm thấy chúng ta tôn kính vị ấy, người khác cũng tôn kính vị ấy. Chúng ta học

tập theo vị ấy, người khác cũng sẽ học tập theo vị ấy, đây là chuyện tốt! Vì thế, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, không gì chẳng nhằm giáo hóa chúng sanh, niệm niệm đều có cái tâm ấy, cho nên mới có tướng hảo tốt đẹp, quả đức hiện tiền. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, những điều khác, chúng tôi đều tinh lược. Nếu quý vị muốn biết nhiều hơn, hãy xem bộ Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa. Trong kinh luận đã nói về ba mươi hai tướng rất nhiều. Hôm nay chúng tôi nói đến đây!

Tập 1541

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phân kệ tụng, tức là phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật được gặp gỡ). Xin xem bài kệ tụng thứ hai:

(Kinh) Kiến vô nghiêm sức, đương nguyện chúng sanh, xả chư sức hảo, cụ Đầu Đà hạnh.

(經) 見無嚴飾。當願眾生。捨諸飾好。具頭陀行。

(Kinh: Thấy chẳng nghiêm sức, nguyện cho chúng sanh, bỏ các trang sức, đủ hạnh Đầu Đà).

Hai bài kệ này khiến cho chúng ta thấu hiểu rất rõ ràng: Trong thế gian này cho đến lục đạo, tam đồ, mười pháp giới, xác thực là “ai nấy là người tốt, chuyện nào cũng đều là chuyện tốt”. Quý vị thấy bài kệ thứ nhất trong phần trước là “kiến nghiêm sức nhân” (thấy người trang nghiêm), nay chúng ta thường nói là trang phục trịnh trọng và lễ nghi đoan trang. Bài kệ thứ hai hoàn toàn tương phản, [nói về những người] ăn mặc và oai nghi rất tùy tiện, chẳng chung diện bất cứ thứ gì, chẳng có bất cứ trang sức gì. Đây là những người được gọi là “dân đen trên đường phố”. Bồ Tát trông thấy người như vậy, hạ người này đông lắm! Rốt cuộc những người có địa vị cao, chúng ta gọi họ là “quan to, trưởng giả giàu sụ”, thuộc tầng lớp ăn trên ngồi chốc trong xã hội rốt cuộc là thiểu số, dân chúng bình phàm rốt cuộc là đại đa số. Bồ Tát tiếp xúc với họ, sẽ dẫn phát đại nguyện xứng tánh, “đương nguyện chúng sanh, xả chư sức hảo, cụ Đầu Đà hạnh” (nguyện cho chúng sanh, bỏ các trang sức đẹp đẽ, đầy đủ hạnh Đầu Đà). Hạnh Đầu Đà thường được gọi là Khổ Hạnh Tăng.

Đức Phật dạy các đệ tử phải buông xuống hết thấy; tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần thấy đều phải buông xuống. Vì sao phải buông xuống? Vì những thứ ấy chướng ngại tự tánh của chính mình, quý vị sẽ chẳng khai ngộ. Trong kinh, đức Phật đã dạy rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Như Lai (Tathāgata, 如來) nghĩa là gì? Như Lai là “vốn sẵn có”, tự tánh vốn sẵn có, tự nhiên. Quý vị thấy kinh Kim Cang giải thích ý nghĩa của [danh hiệu] Như Lai: “*Như Lai giả, chư pháp Như nghĩa*” (Như Lai là nghĩa Như của các pháp). “*Chư pháp*” là nói về pháp tướng, hoặc hiện tướng. “*Như*” (如) là gì? Đúng như tánh của chúng. Các pháp [đều là] tướng như tánh của nó, trong tánh trọn đủ vô lượng trí huệ, trọn đủ vô lượng đức năng, trọn đủ vô lượng tướng hảo, chẳng có thứ gì quý vị cần phải cầu từ bên ngoài! Hễ hướng ra ngoài để cầu, sẽ chẳng cầu được. Đức Phật dạy chúng ta hướng vào trong để cầu, đừng hướng ra ngoài để cầu, bên trong vốn sẵn trọn đủ, chỉ cần trừ khử chướng ngại. Chướng ngại là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Xác thực là như kinh luận thường nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*” (Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng). Nói khẳng định như thế, chẳng có mảy may nghi hoặc, do nguyên nhân nào? Quý vị vốn sẵn có. Nói thật thà, chẳng phải là quý vị cầu được, mà là quý vị hiện tại vốn sẵn có, trí huệ vốn có hiện tiền!

Trong thời đại đức Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật thường tán thán [người hành hạnh] Đầu Đà bậc nhất là ai? Tôn giả Ca Diếp, [tức ngài] Ma Ha Ca Diếp (Mahākāśyapa). Ngài Ma Ha Ca Diếp xuất sanh từ tầng lớp quý tộc, Ngài đã hiểu rõ, đã giác ngộ, bèn theo Thích Ca Mâu Ni Phật học tập. Đối với mười sáu chữ như chúng tôi thường nói, “*tự tu, tự lợi (ích kỷ), tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*”, Ngài đã bỏ sạch sành sanh, hành theo Thích Ca Mâu Ni Phật, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, giữa trưa ăn một bữa, nghỉ đêm dưới cội cây, hằng ngày khát thực, khát thực từng nhà. Đã thế, tôn giả Ca Diếp chuyên môn đến khát thực ở nhà người nghèo khổ. Vì sao? Ngài nói những người ấy rất đáng thương, đời trước họ không biết tu bố thí cúng dường. Vì thế, bị quả báo nghèo túng, hèn kém. Ngài Ca Diếp đã chứng đắc quả A La Hán, là bậc thánh nhân, đến nhà kẻ nghèo khổ, người ta cúng dường Ngài chút ít thức ăn, họ sẽ được phước báo, Ngài từ bi quá! Nói cách khác, khiến cho hết thấy khổ nạn chúng sanh nương cậy ngài Ca Diếp làm phước điền. Quý vị cúng dường, bố thí cho Ngài [đời này], đời sau sẽ được phước, Ngài là phước điền chân chánh. Đức Thế Tôn tán thán Ngài là vị Đầu Đà bậc nhất trong các vị đệ tử.

Quý vị có thể buông xuống, tâm sẽ thanh tịnh, tâm sẽ bình đẳng, tâm sẽ định. Định sanh ra Huệ, trí huệ hiện tiền. Không chỉ là trí huệ hiện tiền, mà phước báo cũng hiện tiền. Nói đến trí huệ, đại khái là đại chúng chúng ta chẳng hoài nghi, đức Phật và các đại đệ tử xác thực có trí huệ, nhưng nói đến phước báo, người ta sẽ hoài nghi. Thuở đức Thế Tôn tại thế, hằng ngày đi khát thực, người Hoa gọi là “*khất cái*” (乞丐, ăn mày), đi khát thực từng nhà, vậy mà coi là phước báo ư? Sống kiêu đó mà gọi là “*phước báo*”, vậy thì “*không có phước báo*” là gì? Vì thế, chẳng khỏi khiến cho người ta sanh khởi nghi hoặc. Nhưng nếu quý vị thật sự hiểu rõ đạo lý trong ấy, quý vị mới có thể hoằng nhiên đại ngộ, phước báo của Ngài thật sự to hơn chúng ta. Nay chúng ta cần phải có nhà cửa để che gió đụt mưa, người ta nghỉ đêm dưới cội cây, bất luận gió giạt, mưa tuôn, Ngài thấy chẳng sao cả, chẳng ngã bệnh; đây có phải là phước báo hay không? Nếu chúng ta ngồi ngoài trời suốt một đêm, ngày hôm sau chỉ sợ sẽ phải đi bệnh viện, quý vị hãy ngắm xem có đúng như vậy hay chẳng? Khất thực để có cái ăn, một bát cơm xin từ khá nhiều nhà, quý vị nói ăn uống kiêu đó có được vừa ý hay không? Ăn uống kiêu đó có vệ sinh hay không? Người hiện thời nhất định sẽ nghĩ như vậy. Trong ấy có một đạo lý to lớn: Những bậc thánh giả ấy đều có bản lãnh, cảnh chuyển theo tâm, bất luận thức ăn như thế nào, chua, ngọt, đắng, cay, mặn đều ở trong một bát, các Ngài xác thực đã vận dụng ý niệm của chính mình, biến nó thành thượng vị ngon lành nhất, chúng ta tin tưởng [chuyện này].

Phàm phu Tăng trong thế gian chẳng đạt đến địa vị thánh hiền; nhưng hiểu đạo lý này thì sẽ đều có thể dùng ý niệm của chính mình để chuyển biến cảnh giới, huông hồ thánh nhân, huông hồ bậc đại thánh, chẳng phải là tiểu thánh! Trong kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật đã bảo chúng ta, tôn giả Ca Diếp đã sớm thành Phật, Ngài là bậc cổ Phật thừa nguyện tái lai (nuơng theo nguyện để trở lại thế gian hồng hóa độ chúng sanh). Đó gọi là “*một vị Phật ra đời, ngàn vị Phật ứng hộ*”. Ca Diếp, A Nan đều chẳng phải là phàm nhân; Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên có vị nào chẳng phải là cổ Phật tái lai? Bất luận thứ gì đưa đến trước mặt các Ngài, các Ngài đều có thể dùng ý niệm chuyển nó thành thứ thù thắng nhất. Chính thân thể các Ngài cũng là như vậy; vì thế, thân các Ngài được gọi là “*kim cang bất hoại thân*”, chẳng bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu, cũng không bị trúng nắng, mà cũng chẳng bị cảm lạnh. Quý vị nói xem, đây có phải là phước báo hay không? Đây có phải là tự tại hay không?

Lại thưa cùng chư vị rõ ràng hơn đôi chút, quý vị rất khó tin tưởng chuyện này. Chúng ta ở trong uế độ, các Ngài trụ trong Tịnh Độ. Đôi khi đức Thế Tôn cũng thị hiện đôi chút. Có các vị đệ tử đã hướng về lão nhân gia thỉnh giáo: “Bạch đức Thế Tôn, Tịnh Độ của Ngài ở nơi đâu? Có thể cho chúng con thấy hay chăng?” Đức Phật chẳng keo tiếc, Ngài đang ngồi xếp bằng, bèn duỗi chân ra, nhấn ngón chân xuống mặt đất, toàn thể đại địa biến thành thế giới Cực Lạc: Đất do các thứ báu hợp thành, chẳng phải là bùn, cát! Thấy cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng khác thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng. Đức Phật cười xòa, cảnh giới ấy ngay lập tức chẳng còn nữa. Đó là đức Phật hiện bày cho quý vị thấy Ngài thật sự trụ trong Tịnh Độ. Ngài ở trong ngạ quỷ đạo, ở súc sanh đạo, hoặc trong địa ngục đạo, vẫn là trụ trong Tịnh Độ; tịnh và uế chẳng hai!

Do đâu mà có Tịnh Độ và uế độ? Tâm thanh tịnh, ắt cõi nước tịnh. Đức Thế Tôn thị hiện hòa quang đồng trần với chúng ta trong thế gian này; trên thực tế, Ngài trụ trong Tịnh Độ. Chúng ta mắt thịt thấy Ngài giống như chúng ta, đó là hiện tượng do ý niệm của chúng ta biến ra, chứ trong cái tâm thanh tịnh của Ngài sẽ khác hẳn. Ngài thấy thế gian tuyệt đối chẳng giống như chúng ta đang thấy thế gian này! Chuyện này khiến cho chúng ta chú tâm suy nghĩ thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng; từ chỗ này, quý vị có thể tìm được đôi chút tin tức. Tâm của mỗi người chúng ta khác nhau, ý niệm khác nhau; mỗi người làm thí nghiệm, nước sẽ kết tinh chẳng giống nhau. Ông ta kể với tôi, suốt mười năm làm thí nghiệm mấy chục vạn lần, chưa từng có hai mô thức kết tinh hoàn toàn giống nhau. Cùng một người, do niệm trước chẳng giống niệm sau, làm sao nó (kết tinh của nước) giống nhau cho được?

Tốc độ khởi tâm động niệm của phàm phu quá nhanh chóng. Hiện thời, các nhà khoa học phát hiện, cũng khẳng định: Tất cả hết thảy vật chất là hiện tượng, chẳng phải là thật. Trong kinh Bát Nhã, đức Phật đã nói rất rõ ràng: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Những hiện tượng ấy do đâu mà có? Từ Pháp Tánh biến hiện. Pháp Tánh có thể hiện, hiện tượng (cái tướng được hiện ra) chính là pháp tướng, là cái được hiện (sở hiện). Thời gian hiện ra rất ngắn, chúng ta thấy dường như hiện tượng là có thật, tồn tại. Thật ra, nó là tướng tương tục (liên tục tiếp nối), chẳng thật. Chúng ta nói nó sanh diệt trong từng sát-na, sanh diệt là biến hóa. [Dầu nói] “*sanh diệt trong từng sát-na*”, [nói kiểu đó] là nói thời gian đã khá dài. Hiện tượng sanh ra bèn diệt mất, gần như là sanh

diệt đồng thời. Tôi thường nói, trong phần trước, tôi đã nói vài lần, hiện tượng tồn tại xác thực là trong một phân ức vạn giây, thời gian quá ngắn, ngắn đến nỗi quý vị chẳng có cách nào tưởng tượng, nhưng do tương tượng tục liên tiếp của nó chúng ta mới trông thấy, chứ sự sanh diệt của hiện tượng chúng ta chẳng có cách nào nhìn thấy! Kinh Hoa Nghiêm nói người nào mới có thể trông thấy? Từ Bát Địa, tức Bát Địa Bồ Tát trở lên! Hoa Nghiêm là Viên Giáo Đại Thừa, Bát Địa Bồ Tát mới trông thấy tướng sanh diệt ấy. Do vậy, mỗi tướng đều chẳng hoàn toàn giống nhau, chúng là tương tự, chẳng giống nhau.

Vật lý nói theo các nhà khoa học trong hiện thời, bất luận là vĩ mô hay vi mô, đều chẳng thể nói vượt hơn kinh Hoa Nghiêm được, chẳng có cách nào vượt khỏi phạm vi của kinh được. Đây là chân tướng sự thật, chân tướng là như thế; do vậy, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị chắc chắn là sai lầm. Quý vị thật sự thông đạt, hiểu rõ, vọng tưởng sẽ đoạn trừ. Vì sao? Quý vị chẳng còn lo âu ngày mai ta sẽ lo liệu cuộc sống như thế nào? Trong tự tánh của quý vị vốn sẵn có, viên mãn trọn đủ, có còn cần phải kinh doanh, lo liệu mong cầu nữa hay không? Cần chứ! Vì sao? Quý vị chẳng kiến tánh. Chỉ cần quý vị kiến tánh, sẽ chẳng cần [phải lo toan]! Kiến tánh là gì? Chỉ cần quý vị buông xuống, triệt để buông xuống, sẽ chẳng cần [phải lo toan], nó tự nhiên hiện tiền, màu nhiệm chẳng thể diễn tả được!

Khi công phu của chúng ta còn chưa đủ, ta buông xuống, buông xuống chẳng đủ triệt để, đã buông xuống nơi Sự, nhưng Lý một mực lộn xộn, hoàn toàn chẳng rõ ràng, không sao cả! Quý vị thật sự đi theo con đường này, phải tin tưởng những điều kinh đã dạy. Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã phó chúc hàng đại Bồ Tát nhất định phải thường chiếu cố tiểu Bồ Tát, [bởi lẽ], tiểu Bồ Tát chưa kiến tánh. Định nghĩa [để phân định] đại Bồ Tát và tiểu Bồ Tát là “*kiến tánh*”. Kiến tánh thì mới gọi là Ma Ha Tát, tức đại Bồ Tát; chẳng kiến tánh thì gọi là Bồ Tát. Vì thế, Bồ Tát triệt để buông xuống, có khi phước báo chẳng thể hiện tiền, đi khát thực ôm bát rỗng, chẳng có ai cúng dường, Ngài có sanh phiền não hay không? Chẳng sanh phiền não, đời một ngày cũng chẳng sao cả! Đời hai ngày cũng chẳng sao, luôn luôn rất vui sướng, rất tự tại. Đại Bồ Tát sẽ chiếu cố, chúng ta phải tin tưởng điều này!

Chúng ta xem Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ, vị này là người thời cận đại, chẳng cách chúng ta quá xa. Lão hòa thượng từng đến Hương Cảng; tôi nghe nói Ngài ở Hương Cảng hơn một tháng. Quý vị thấy Ngài triều bái Ngũ Đài Sơn, ba bước một lạy. Lạy suốt hai ba năm

mới lạy đến Ngũ Đài Sơn. Trên đường, đi qua chỗ núi hoang, đồng vắng, là những chỗ không có người, Ngài ngã bệnh. Quý vị nói xem có đáng thương lắm hay không! Ngài bị bệnh ngã lăn ra đất, không có ai chăm sóc. Trong lúc nguy nan ấy, gặp một người khát cái (ăn mỳ), người ăn mỳ ấy chăm sóc, giúp đỡ Ngài dưỡng bệnh. Dưỡng cho đến khi thân thể gần như khôi phục, Ngài lại vừa đi vừa lạy tiếp, người ăn mỳ cũng rời đi. Sư hỏi người ăn mỳ: “Ông tên là gì?” Người ăn mỳ bảo: “Tôi tên là Văn Cát, Văn (文) trong văn chương, Cát (吉) trong cát tường”. Hỏi người ấy ở chỗ nào? [Đáp]: “Tôi ở Ngũ Đài Sơn”. Sư rất hoan hỷ, nguyên lai ông ta từ Ngũ Đài đến! Đường quá dài, thời gian cũng quá dài, lần thứ hai ngã bệnh, lại gặp người ấy, lại được người ấy chăm sóc. Sau khi đã tới Ngũ Đài Sơn, chuyện đầu tiên là Sư liền hỏi dò có ai biết Văn Cát hay không? Pháp sư ở Ngũ Đài Sơn bảo sư: “*Văn Cát là Văn Thù Bồ Tát*”. Sư mới hoảng nhiên đại ngộ, trên đường gặp gỡ khổ nạn, Bồ Tát đến chăm sóc Ngài. [Chuyện này] chứng minh lời đức Thế Tôn phó chúc hàng Bồ Tát trong kinh Kim Cang là thật, chẳng giả, tức là đại Bồ Tát phải chăm sóc tiểu Bồ Tát! Phật, Bồ Tát dùng thân hình gì không nhất định. Nói chung, hễ quý vị gặp khổ nạn, nhất định là sẽ có người chiếu cố!

Đến khi quý vị minh tâm kiến tánh sẽ khác hẳn; vì sao? Chúng tôi nói, quý vị có “công năng đặc dị”, mọi chuyện đều biết trước, ngày hôm nay ra khỏi cửa sẽ gặp những ai, gặp chuyện gì, chính mình đều biết. Cũng có một tấm gương hết sức tốt đẹp, [tức là] Thiên Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư! Đó là gì? Đó là bậc minh tâm kiến tánh. Thuở ấy, Sư tuổi tác chẳng cao, hai mươi bốn tuổi. Ngũ Tổ truyền y bát cho Ngài, biết kẻ mong tranh đoạt y bát rất nhiều: “Pháp có thể truyền cho người, nay người chẳng thể ra mặt! Hễ ra mặt, sẽ có người hại người”. Do vậy, Tổ dạy Sư xuôi Nam lánh nạn. Tuy thầy chỉ đi một phương hướng, Ngài hiểu rất rõ ràng. Ở thôn Tào Hầu, Ngài gặp tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng. Đây cũng là một vị thật sự tu hành, suốt đời thọ trì kinh Niết Bàn. Kinh Niết Bàn phân lượng cũng rất dài. [Tỳ-kheo-ni] thường xuyên đọc tụng, tâm địa thanh tịnh, nhưng chẳng hiểu nghĩa lý trong kinh! Gặp Huệ Năng đại sư, Huệ Năng đại sư không biết chữ, tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng hướng về Ngài thỉnh giáo nghĩa lý trong kinh. Ngài Huệ Năng bảo tỳ-kheo-ni: “Bà hãy niệm cho ta nghe”. Bà ta đọc kinh Niết Bàn từ đầu đến cuối một lượt, Huệ Năng đại sư giảng giải, bà ta liền khai ngộ. Vì thế, trong một đời Huệ Năng đại sư, trong bốn mươi ba người học trò đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh của Ngài, tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng là vị

đầu tiên. Thuở ấy, Huệ Năng đại sư hai mươi bốn tuổi, còn chưa hiện tướng tỳ-kheo, còn đang lánh nạn. Điều này cho thấy điều gì? Chúng ta đã thọ dụng trí huệ và đức tướng của chính mình trong hiện tiền, chính mình hiểu rành mạch, hiểu rõ ràng, Ngài có “*công năng đặc dị*” như chúng ta đang nói trong hiện thời, chẳng phải là không có!

Huệ Minh muốn đoạt y bát. Vị này vốn là tứ phẩm tướng quân xuất thân, thật sự tìm được Sư. Huệ Năng đại sư thấy ông ta đuổi đến, chẳng có cách nào, để y bát trên một tảng đá to, chính mình núp trong rừng. Huệ Minh thấy y bát, toan nhắc lên, nhưng chẳng lay động được. Ông ta bèn biết là thứ ấy có thần hộ pháp; vì thế, vội vã sám hối, thỉnh cầu Sư: “Tôi chẳng phải vì y bát, do câu pháp mà đến”. Huệ Minh là người thứ hai đắc độ. Ngài bèn bước ra, thuyết pháp cho ông ta. Vừa thuyết pháp, ông ta thấu hiểu, khai ngộ. Quý vị chú tâm quan sát sẽ hiểu: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”, vì sao quý vị không chịu buông xuống? Do đó, tôi nói mười sáu chữ, đó là chương ngại cơ bản. “*Tự tư, tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*” là mười sáu chữ. Nếu chẳng chịu buông xuống mười sáu chữ ấy, sẽ chẳng tiến vào cửa Đại Thừa được. Không chỉ là chẳng vào được cửa Đại Thừa, mà Tiểu Thừa cũng chẳng tiến vào được luôn! Quý vị vĩnh viễn ở ngoài Phật môn, chẳng nhập môn.

Vì thế, Phật pháp khẳng định “*chúng sanh bình đẳng, muôn pháp bình đẳng*”. Phật pháp khẳng định “*vũ trụ hài hòa, chúng sanh hài hòa*”, hễ trái nghịch Tánh Đức, nhất định sẽ sanh ra rối loạn. Khi nào sẽ trái nghịch Tánh Đức? Khoa học kỹ thuật đạt tới một độ cao nhất định, sẽ nảy sanh hiện tượng này. Các nhà khoa học ngoại quốc cho biết, sinh vật trên quả địa cầu này đã bị hủy diệt rồi lại xuất hiện mấy lần. Chẳng phải là một lần, tối thiểu là ba bốn lần, nhưng nói theo Phật pháp, sẽ là vô số lần, các khoa học gia đã chứng minh ba bốn lần. Trong một lần trước, cách hiện thời khoảng năm vạn năm trước kia, khoa học kỹ thuật trên địa cầu phát triển tột bậc, [thời kỳ đó] được gọi là nền văn minh Á Đặc Lan Đề Tư (Atlantis). Thuở ấy, nguồn năng lực lấy từ vũ trụ, tàu thủy và xe cộ chẳng gây tiếng ồn, chẳng ô nhiễm, khoa học còn tiến bộ hơn hiện tại, nhưng con người như thế nào? Chôn vùi đạo đức, tin tưởng khoa học, chẳng tin thân, chẳng tin luân lý, đạo đức, cũng chẳng tin tưởng nhân quả, thuận theo tập khí phiền não của chính mình mà giết, trộm, dâm, dối, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, chiêu cảm toàn thể thế giới bị hủy diệt! Sau khi thế giới bị hủy diệt, lại khởi sự từ đầu, đây là lần trước!

Hiện thời, khoa học kỹ thuật trong thế gian này phát triển cũng chẳng sai kém [thuở ấy] cho mấy, cũng đã đạt tới điểm bão hòa! Quý vị chú tâm quan sát, sẽ có thể nhìn ra điềm báo trước. Quý vị lại có cơ sở Phật pháp, dùng cơ sở ấy để quan sát thế giới này, [sẽ thấy] vũ trụ vốn là hài hòa, địa cầu vốn là hài hòa, giữa loài người với nhau cũng vốn là hài hòa, hiện thời thì sao? Bất hòa! Do bất hòa, sẽ nảy sinh vấn đề. Quý vị lại nhìn từ nhân quả, sẽ thấy rõ ràng hơn: Mặc tình giết hại chúng sanh, mặc sức phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, quý vị nhất định sẽ bị chúng nó giáng trả; đó gọi là “*báo ứng*”. Quý vị chẳng thể cư xử hòa thuận với chúng nó, chẳng thể đối đãi bình đẳng, cứ ngỡ chính mình rất ưu việt, có thể làm chúa tể của thiên nhiên, có thể cải tạo thiên nhiên. Thiên nhiên sẽ trả thù quý vị bằng trời long đất lở! Chúng ta gọi sự nghiêm trọng này là “*vỏ địa cầu biến hóa*”, lục địa biến thành biển khơi, từ biển khơi lại trôi lên lục địa mới, đây là gì? Nó phản kháng. Cách nói theo kiểu ấy rất nhiều, cách nói ấy lại còn tồn tại từ rất nhiều năm trước. Nhà tiên tri Nặc Tra Đan Mã Tư (Nostradamus)³⁸ của Pháp từ bốn trăm năm trước đã nói rất rõ ràng, người châu Âu tin tưởng!

Do vậy, hiện thời, xác thực là chúng ta phải lớn tiếng kêu gào, hy vọng cư dân đang sống trên địa cầu sẽ giác ngộ, sẽ “*quay đầu là bờ*”, quyết định chớ nên phá hoại hoàn cảnh tự nhiên, chớ nên phá hoại sự cân bằng sinh thái, chớ nên ăn thịt chúng sanh, chớ nên giết hại chúng sanh nữa! Trong kinh, đức Phật đã rất miêng buốt lòng khuyên bảo chúng ta làm thế nào để thế giới này vĩnh viễn chẳng có chiến tranh. Chúng ta mong mỗi điều này, đức Phật bảo có một phương pháp: Chỉ cần chúng sanh không ăn thịt, thế gian sẽ chẳng có chiến tranh. Đạo lý này rất ư là sâu, [nếu hiểu đạo lý này], quý vị sẽ có thể hiểu lục đạo luân hồi.

Ấn Độ giáo thừa nhận lục đạo luân hồi, Phật giáo khẳng định lục đạo luân hồi. Ấn Độ giáo [xuất hiện] sớm hơn Phật giáo. Hiện thời, thế giới thường thừa nhận Ấn Độ giáo có lịch sử tám ngàn năm trăm năm,

³⁸ Nostradamus tên thật là Michel de Nostredame (1503-1566) là một dược sĩ người Pháp, được tin là có tài tiên tri. Tác phẩm Les Propheties của ông chứa đựng những dự ngôn được những người diễn giải cho là tiên đoán chính xác những sự kiện sẽ xảy ra trên thế giới. Cha ông vốn là người Do Thái, cải đạo sang Công giáo và đổi họ thành Nostredame (đức bà của chúng ta) vì hôm ông ta cải đạo nhằm ngày lễ kính Đức Bà Maria. Hoàng hậu Catherine de Medicis rất sùng bái Nostradamus, từng mời ông lên Paris để lập lá số tử vi cho hoàng gia. Năm 1560, ông được vua Charles IX phong làm ngự y.

Phật giáo mới hai ngàn năm trăm năm. Tôn giáo sớm nhất trong các tôn giáo là Ấn Độ giáo. Ấn Độ giáo tu Thiên Định; do Thiên Định, họ có thể đột phá các chiều không gian, cũng có nghĩa là đột phá giới hạn lục đạo, họ thấy đều trông thấy. Họ có năng lực thấy Phi Tường Phi Phi Tường Xứ Thiên, phía dưới thì có thể thấy địa ngục A Tỳ, họ có năng lực ấy. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thế, đối với đạo lý vì sao [có lục đạo], lục đạo hình thành như thế nào, diễn biến như thế nào, làm thế nào để thoát lìa, Phật giáo đã giảng giải rất rành mạch. Đây chính là giáo dục nhân quả. Sau khi đã hiểu rõ, chúng ta mới hoảng nhiên đại ngộ, suốt đời mỗi người trong thế gian này có thể chiếm một tí tiện nghi của người khác hay chăng? Chẳng thế nào! Chúng ta có bị thua thiệt tí nào hay không? Cũng chẳng thế nào! Chúng ta chiếm đôi chút tiện nghi của người khác, đời sau sẽ phải đền trả họ.

Chúng ta thua thiệt, đời sau kẻ đó sẽ phải đền lại cho ta! Vì thế, đức Phật đã nói rất rõ ràng mối quan hệ giữa hết thảy các chúng sanh, chính là báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Do đó, chúng ta bị thua thiệt, bị kẻ khác lừa gạt, bị người khác hãm hại, phải thương nghĩ như thế nào? Nghĩ là trả nợ, đại khái là trong đời quá khứ ta đã lường gạt họ, hãm hại họ, nay đền trả bằng cùng một phương thức, [nghĩ như vậy], trong tâm sẽ rất thoải mái, chẳng có chút phiền não nào, tâm bình khí hòa. Món nợ ấy đã giải quyết xong, đã xóa rồi! Nếu chẳng phải vậy thì sao? Chẳng phải thì cũng không sao cả, đời sau kẻ ấy sẽ trả lại cho ta. Vì thế, trong chân tướng sự thật, chẳng có thua thiệt, mà cũng chẳng có chiếm tiện nghi!

Quý vị giết nó, sẽ phải đền mạng. Chúng ta xem bộ đĩa DVD do Bắc Kinh biếu tặng, tức bộ đĩa “*Vì sao chẳng thể ăn thịt chúng nó?*” Quý vị xem xong, sẽ hiểu rõ, tự nhiên chẳng nở lòng ăn thịt chúng. Thủ đoạn bắt giết động vật quá tàn khốc, những động vật ấy đâu có cam tâm tình nguyện, oan oan tương báo, chúng nó sẽ trả thù quý vị. Trong ấy còn có một chuyện hết sức cảm động lòng người, là thật, chẳng giả! Một kẻ đánh rắn, ăn thịt rắn, cuối cùng biến thành người rắn, khổ sở chẳng thể nói nổi. Cầu sống không được, mong chết chẳng thể! Trong lúc mất còn nguy ngập, có mấy vị đồng học học Phật nghe chuyện, đến thăm kẻ ấy, bọn họ có hai ba chục người, đến nhà kẻ ấy niệm kinh Địa Tạng, niệm Phật hồng tiêu nghiệp chướng cho kẻ ấy, vì kẻ ấy đã sát sanh quá nhiều!

Người nhà của kẻ ấy cũng chẳng thể hoàn toàn tin tưởng, vì bệnh chẳng có cách nào trị, nên để cho những người ấy (người đến trợ niệm)

làm. Làm một lần xong, chẳng có hiệu quả chi hết! Cách một tuần, họ lại đến thăm kẻ ấy, thấy kẻ ấy chẳng khá hơn, thế là làm một buổi nữa. Sau khi tụng niệm buổi đó, kẻ ấy chẳng đau đớn vì căn bệnh nữa, có hiệu quả. Vì thế, một tuần sau, họ lại đến thăm kẻ ấy, đến tụng niệm lần thứ ba cho người ấy. Người [tham dự] cũng đông, thấy ngay hiệu quả, tình trạng bệnh tật của kẻ ấy khá hẳn lên rất nhiều. Sau khi làm xong lần thứ ba, gần như bệnh tật của kẻ ấy đã lành chín mươi phần trăm. Hơn một tuần sau, lại làm một buổi nữa, khi đó đã cảm động cả nhà tin tưởng, hàng xóm cũng tin, cùng nhau đến tụng kinh, niệm Phật. Kẻ ấy hoàn toàn lành bệnh, chẳng thể nghĩ bàn! Đây là gì? Những con rắn bị quý vị giết, ăn thịt, trải qua bốn lần làm pháp hội siêu độ, chúng nó được lợi ích, món nợ nần ấy đã thanh toán xong, chẳng còn gây phiền nữa. Các oán thân trái chủ rời khỏi, [cho nên] lành bệnh, khiến cho người khác rất cảm động. Vì thế, máy đĩa DVD ấy, tôi khuyên các đồng học, đặc biệt là các đồng học Tịnh Tông, hãy coi nó như giáo dục nhân quả để học tập. Xem xong, quý vị sẽ tuyệt đối chẳng còn ăn thịt chúng sanh, sẽ tuyệt đối biết hóa giải oán thân trái chủ của chính mình trong quá khứ và hiện tiền như thế nào!

Do vậy, chúng ta đọc bài kệ tụng này, phải nghĩ tới lời giáo huấn của đức Thế Tôn, khổ hạnh tốt lắm, có thể sống qua ngày là được rồi! Thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy mười năm, có thể nói là thầy suốt đời sống theo cuộc sống của một vị Tăng khổ hạnh. Vào thời đó, thâm nhập của thầy cũng khá dồi dào, thầy dùng toàn bộ [thâm nhập] để làm việc thiện. Quý vị thấy thầy mỗi ngày ăn một bữa, ăn một bữa trưa. Chi phí mỗi bữa thuở ấy là hai đồng Đài Loan. Vào thời đó, tỷ lệ hoán đổi là một đồng Mỹ Kim bằng bốn mươi đồng Đài Loan. Do vậy, tiền tiêu dùng hàng tháng của thầy nếu tính theo tiền Mỹ chỉ hơn một đồng rưỡi tiền Mỹ. Một đồng rưỡi (tức sáu mươi đồng Đài Loan là tiền tiêu dùng cả tháng), toàn bộ những khoản tiền dư ra đều dùng làm việc thiện, Ngài chẳng giữ lại. Quần áo hết sức tiết kiệm, rách thì vá. Thầy mặc quần áo vá [bên trong], bên ngoài là một bộ quần áo kiểu Trung Sơn mặc suốt vài chục năm, sạch sẽ. Áo lót bên trong vá vúi, vớ cũng vá chằng vá đụp! Khi ấy, chúng tôi cũng chẳng biết, vì quần áo bên trong chúng tôi đâu có thấy! Sau khi lão nhân gia vãng sanh, nhìn những thứ thầy lưu lại, mới thấu hiểu, mới hoảng nhiên đại ngộ, thầy tự vá, “*cụ Đâu Đà hạnh*” (đầy đủ hạnh Đâu Đà). Cuộc sống hết sức đơn giản, chín mươi lăm tuổi vẫn chẳng cần ai chăm sóc, tự mình chăm sóc mình. Nay chúng ta ngẫm lại, chính mình phước báo to hơn thầy quá ư là nhiều!

Thầy đã thị hiện nêu gương cho chúng ta thấy! Học Phật là gì? Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu một tấm gương tốt nhất, đó là điển hình, là gương sáng cho chúng ta. Chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực học tập Ngài.

Buông xuống muôn duyên, trí huệ, đức năng, và tướng hảo vốn sẵn có trong tự tánh của chính mình sẽ tự nhiên hiện tiền; khi ấy, được đại tự tại. Đây chính là hạnh phúc thật sự. Sau đây, quý vị nhìn lại đồng đạo chúng sanh trong xã hội hiện thời, quý vị mới thật sự thông đạt, hiểu rõ Thật Tướng của các pháp. Dầu thế gian có tai nạn to tát cách mấy, người thật sự minh tâm kiến tánh sẽ chẳng húng chịu. Vì sao không húng chịu? Cảnh giới đã chuyên, cảnh chuyên theo tâm; [vì thế], người ấy chẳng húng chịu. Người ấy có thể giúp đỡ kẻ khác, thật sự có thể hóa giải tai nạn. Chỉ cần chúng sanh chịu nghe lời, chịu tiếp nhận giáo huấn của đức Phật và y giáo phụng hành. Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp bài kệ tụng thứ ba:

(Kinh) Kiến nhạo trước nhân, đương nguyện chúng sanh, dĩ pháp tự ngu, hoan ái bất xả.

(經) 見樂著人。當願眾生。以法自娛。歡愛不捨。

(Kinh: Thấy kẻ thích chấp, nguyện cho chúng sanh, dùng pháp tự vui, vui thích chẳng bỏ).

Chữ Nhạo (樂) đọc giọng khứ thanh, hãy nên hiểu là động từ. “Trước” (著) là chấp trước. Đây là thấy những kẻ đặc biệt thích chấp trước, quý vị thấy Bồ Tát dẫn phát đại nguyện như thế nào? Nói chung, chẳng trái nghịch nguyên tắc cao nhất trong tu học do Phổ Hiền Bồ Tát đã dạy, tức là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Như vậy thì mới có thể thật sự giúp họ giác ngộ, giúp họ quay đầu. Vì thế, ở chỗ này, phát nguyện “*dĩ pháp tự ngu, hoan ái bất xả*” (dùng pháp để tự vui sướng, vui thích chẳng bỏ). “*Hoan ái bất xả*” là chấp trước, đối với hoan hỷ, chúng ta thường nói là “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”, đối với gì vậy? Đối với pháp, cũng có nghĩa là chấp trước. Người ấy đã chẳng buông xuống chấp trước, hãy giúp đỡ người ấy. Đó là phương tiện tối sơ, [đối trị sự chấp trước bằng cách] thay đổi đối tượng! Chấp trước pháp thế gian, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tâm

lun hoi tao nghiêp lun hoi, vinh viên chãng thê xuất ly, hã biên ðôi cháp trưóc của ngưòi ấy ðôi chút, hoàn toàn chãng bảo ngưòi ấy vút bỏ cháp trưóc. Bỏ sạch cháp trưóc rất khó, ðây thậ sự là trí huệ mở mang, chãng còn dùng cái tâm lun hoi nũa. Ðó là thiêu số rất ít, quyết chãng phải là ða số mọi ngưòi! Phải nên hãng thuậ ða số, khiên cho họ do học ðạo mà ðạt ðược niêm hoan hỷ, [niêm hoan hỷ ấy] vưót trỗi sự cháp trưóc danh lợi quá nhiâu. Ðiều này có nghĩa là phải giúp ðỡ họ, khuyên dụ, hướng ðẫn họ hiêu học!

Ngưòi sổng trong thê gian, quan trọng nhất là sổng vui sướng, sổng hãnh phúc, chuyên này mọi ngưòi ðều chãng bàn cãi. Ngưòi nào vui sướng nhất? Ngưòi nào hãnh phúc nhất? Ngưòi thâu hiêu! Nói cách khác, phải khuyên lon, hướng ðẫn họ trong ðời này làm một ngưòi thông hiêu, ðừng nên làm kẻ hồ ðồ. Kẻ hồ ðồ sẽ khổ sở, quý vị nhất ðịnh sẽ bị cảnh giới xoay chuyên. Hãng ngày, chính quý vị hãng suy ngãm, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, phãn ứng là mừng, giận, buồn, vui. Ðối với nỗi khổ ấy, trong kinh Ðịa Tạng, ðức Phật ðã bảo: “*Diêm Phù Ðề chúng sanh, khởi tâm ðộng niêm vô bất thị tội*” (Chúng sanh Diêm Phù Ðề khởi tâm ðộng niêm không gì chãng phải là tội). Kẻ chãng học Phật, kẻ chãng thậ sự ðạt ðược thọ dụng nơi Phật pháp, gần như ðều là tình hình ấy. Nếu mong vưót thoát, Không Tử ðã nói rất hay. Câu ðầu tiên trong Luận Ngữ là “*học nhi thời tập chi, bất ðiệc duyệt hồ? Hữu bằng tự viên phươg lai, bất ðiệc lạc hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyên, cũng chãng vui sao? Có bạn bè từ phươg xa ðến, cũng chãng vui sao?) Ðây là “*ðĩ pháp tự ngu, hoan ái bất xả*” (dùng pháp ðể tự sướng vui, ưa thích chãng bỏ). Ðại chúng bình phãm ðều có thể tiếp nhận ðiều này!

“*Pháp*” là gì? “*Pháp*” là lun lý, pháp là ðạo ðức, pháp là nhân quả, pháp là tôn giáo. Nếu chúng ta có thể ðặt vũng phươg hướng và mục tiêu cả ðời nơi học tập lun lý, ðạo ðức, nhân quả, và tôn giáo; trong ấy có niêm vui thú, trong ấy có niêm vui thậ sự. Cổ nhân nói: “*Thu trung tự hữu hoàng kim ốc, thu trung tự hữu nhan như ngọc*” (Trong sách vốn có nhà vàng, trong sách vốn có ngưòi mặt như ngọc). Ngưòi thê gian tham tài, tham sắc, tưởng tài sắc là thứ sung sướng nhất. Thãnh nhân dùng chuyên ðọc sách ðể tỷ dụ. Trong sách, ðối với giáo huãn của thãnh hiên có niêm vui thú vưót trỗi vàng ròng, vưót trỗi sắc ðẹp, vui sướng hơn những thứ ðó. Tỷ dụ này có ý nghĩa như thê ðó.

Thời cổ, ngưòi ðọc sách thường nói “*Không Nhan chi lạc*”, Không là Không Tử, Nhan là Nhan Hoi. Niêm vui của Không Tử và Nhan Hoi chính là “*ðĩ pháp tự ngu*” (dùng pháp ðể tự vui sướng) ðang

nói ở nơi đây, niềm vui Không Nhan [là như thế đó]! Phu tử suốt đời sống thanh bần, chẳng phú quý, chẳng giàu có. Nhan Hôi sống cuộc đời càng nghèo khổ hơn nữa, có thể nói là cuộc sống túng quẫn, nhưng hết sức vui sướng. Phu tử cũng tán thán Nhan Hôi “*cu lậu hạng, nhất đan thực, nhất biểu ẩm*” (sống trong ngõ nghèo hèn, một giỏ cơm, một bầu nước). Người khác sống cuộc đời như vậy, nói chung sẽ cảm thấy quá khổ sở, nhưng Nhan Hôi “*bất cải kỳ lạc*” (chẳng thay đổi niềm vui ấy). Bất luận khi nào, bất luận nơi chốn nào, quý vị thấy Nhan Hôi đều rạng rỡ tươi cười, hết sức sung sướng. Niềm vui của Ngài do đâu mà có? Niềm vui do học hành mà ra! Học gì vậy? Chẳng ngoài bốn khoa mục, luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo; trong ấy có chân lạc, trong ấy có đại lạc! Các đồng học học Phật trong hiện thời có đạt được những điều này hay không? Chẳng đạt được, mà cũng chẳng thể nói “hoàn toàn chẳng có ai đạt được”. Có người chửi, [nhưng là] thiếu số, chẳng phải là đa số. Vì sao thiếu số ấy đạt được? Chúng ta phỏng theo một câu nói của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, “*chân học*”, [nghĩa là] người thật sự học thì sẽ đạt được. Nói cách khác, quý vị chẳng đạt được thì không phải là kinh giáo có vấn đề, mà là do quý vị chẳng nghiêm túc học tập; vì thế, quý vị chẳng đạt được. Càng nghiêm túc, sẽ đạt được càng nhiều! Chẳng nói gì khác, đối với kinh Hoa Nghiêm, nếu chúng ta nghiêm túc học tập, quý vị nói xem, trong ấy có nhiều niềm vui sướng lắm! Pháp thế gian còn có gì vui sướng hơn điều này ư? Chẳng có!

Vì thế, cổ nhân đã nói một câu chẳng sai: “*Thế vị na hữu pháp vị nùng*” (Pháp thế gian há có ý vị nồng đượm như Phật pháp). Niềm vui thú nơi pháp thế gian chắc chắn chẳng sánh bằng pháp vị, vấn đề là quý vị có nếm được hay không? Đã nếm rồi, chắc chắn là có muốn bỏ cũng chẳng thể được, quý vị chắc chắn chẳng thể bỏ đi vì quý vị đã thật sự nếm trải. Nay quý vị chưa từng nếm; trước kia, thầy chúng tôi đã tỷ dụ, thường bảo chúng tôi. Ngài nói cũng rất hài hước: “*Các anh học Phật [theo kiểu] nuốt trọn quả táo*”. Hễ ăn là nuốt xuống liền, cắn một miếng bèn nuốt chửng, chẳng nếm được hương vị! Đúng vậy đấy! Phải như thế nào thì mới nếm được hương vị? Vậy thì trước hết quý vị phải nghĩ vì sao chúng ta chẳng thể nếm pháp vị? Trong ấy có chướng ngại, chướng ngại chính là mười sáu chữ như tôi thường nói. Mười sáu chữ ấy là chướng ngại. Hễ có những thứ ấy, sẽ chẳng nếm được pháp vị. Nói cách khác, ắt cần phải buông xuống mười sáu chữ ấy, pháp vị sẽ hiện tiền. Mười sáu chữ chính là “*tự tư, tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*”, có ai là chẳng có? Hết thầy chúng sanh

thầy đều có. Quý vị phải biết những thứ ấy là chướng ngại; không chỉ là chướng ngại Phật pháp, mà còn chướng ngại thánh học thế gian! Chỉ cần quý vị có mười sáu chữ ấy, quý vị học Nho, cũng chẳng đạt được niềm vui của Không Tử và Nhan Hôi. [Niềm vui của] Không Tử và Nhan Hôi là pháp thế gian, quý vị chẳng đạt được niềm vui nơi pháp thế gian, làm sao quý vị có thể đạt được niềm vui trong pháp xuất thế gian cho được?

Do vậy, học Phật thì đầu tiên là phải lập chí. Đời người khổ sở, ngắn ngủi, thời gian chẳng dài, một trăm năm đúng là khảy ngón tay một cái đã qua! Lần này, tôi được cục Tôn Giáo Quốc Gia mời mọc, tham dự luận đàn Phật giáo thế giới tại Hàng Châu. Sau khi hội nghị kết thúc, tôi đến Nam Kinh ở một tối, để làm gì? Mời các bạn học cũ cùng lớp chúng tôi họp mặt, còn lại mười người, cùng lớp, dường như là các bạn học cùng lớp năm thứ ba bậc Sơ Trung³⁹, đều từ bảy mươi mấy tuổi trở lên cả rồi! Vì thế, gặp nhau, trước kia toàn là trẻ con, nay đã sáu mươi năm chẳng gặp mặt, già khòm cả rồi, hết sức hoan hỷ. Mười người chúng tôi tụ tập một chỗ, tôi chẳng ngờ còn đến mười người. Ngoài ra, còn có mấy người ở ngoại quốc, do thời gian quá gấp rút nên chẳng đến được. Các bạn học cùng lớp hiện thời chẳng hơn hai mươi người, còn có mười mấy người, hoàn toàn là kể lể chuyện cũ.

Từ Nam Kinh, tôi trở về quê nhà là Lư Giang để xem cô Dương dạy học, cô ta dạy rất có thành tựu. Chúng tôi thấy vậy, hết sức hoan hỷ. Từ An Huy đến Bắc Kinh, ở Bắc Kinh cũng là gặp một số bạn bè xưa. Sau đây mới có các vị bạn cũ đề nghị đến viếng Lê Giang ở Vân Nam. Trước kia đã nghe nói về chỗ ấy, chưa từng đến, thừa dịp này đến thăm nơi đó, được khái phát rất nhiều. Đến đó, thấy cổ thành, cổ thành đã hơn một ngàn năm hiện thời vẫn gìn giữ nguyên vẹn dáng dấp cũ, tôi rất cảm động. Nhân dân nơi ấy thuần phác, nay đã biến thành đô thị quốc tế! Biến thành đô thị quốc tế, đương nhiên sẽ đem lại ô nhiễm. Hiện thời ô nhiễm vẫn chưa coi là nghiêm trọng, nếu cứ tiếp tục như vậy, chẳng biết ngăn ngừa thì rất đáng tiếc!

³⁹ Sơ Trung là gọi tắt của từ ngữ Sơ Cấp Trung Học. Tại Đài Loan, cấp học này còn được gọi là Quốc Dân Trung Học, hay gọi tắt là Quốc Trung. Sơ Trung gồm lớp Bảy, lớp Tám, lớp Chín (thường gọi là Sơ Nhất, Sơ Nhì, Sơ Tam). Lớp Sáu (tức Đệ Thất theo kiểu gọi trước kia tại Việt Nam) vẫn được xếp vào Tiểu Học. Năm thứ ba của bậc Sơ Trung chính là lớp Chín.

Người giới thiệu vùng đất này với ngoại quốc là một người Mỹ, ông Lạc Khắc (Joseph F. C. Rock)⁴⁰. Ông ta sống hai mươi bảy năm tại đó, không ngừng báo cáo, tuyên truyền nơi này. Đối với tinh thần của ông Lạc Khắc, ông ta đúng là đã suốt đời thâm nhập một môn! Tôi đã đến thăm căn nhà ông ta ở, người ấy rất tuyệt diệu, cũng là một người thật sự tu đạo, suốt đời chẳng kết hôn, phát hiện văn hóa cổ Trung Hoa được bảo tồn ở nơi ấy, những thứ đã thất truyền từ đời Đường - Tống đều còn được bảo tồn ở nơi ấy, hết sức khó có! Cổ nhạc từ hai ngàn năm trước là Phạm âm, từ Ấn Độ truyền sang Trung Hoa, đại khái là hiện thời ở ngoại quốc chẳng có, nội địa Trung Hoa cũng chưa nghe được! Họ diễn tấu một khúc Thâu Kinh Kệ, Phạm âm đấy! Chúng tôi cũng có mua mấy đĩa DVD đem về. Ngày mai sẽ mở ở đây cho đại chúng nghe, Phạm âm Ấn Độ từ hai ngàn năm trước! Điều khó có là người ngoại quốc ấy nhận biết nền văn minh cổ đại. Không chỉ là nhận biết, mà còn yêu mến nồng nhiệt, trông thấy nhiều người đông đảo ngàn ấy có thể bảo tồn [nền văn hóa cổ]; vì thế, ông ta ở nơi ấy suốt hai mươi bảy năm, khảo sát, sưu tập các tài liệu, viết thành một bản báo cáo. Tôi cũng đem về một bản. Bản báo cáo ấy nguyên văn bằng tiếng Anh, dùng tiếng Anh để viết, bản tôi mang về chính là bản dịch tiếng Hán.

Chúng tôi rất cảm động trước tinh thần của ông ta. Đây là một người ngoại quốc, bản thân chúng ta nếu chẳng biết khéo bảo tồn văn hóa truyền thống của chính mình, sẽ chẳng thể sánh bằng ông ta! Nếu tổ tiên còn sống, sẽ đối đãi với vị này như thế nào? Ông ta là ân nhân truyền thừa văn hóa của chúng ta! Ông ta nhắc nhở: Con cháu Viêm Hoàng đã sơ sót những thứ của chính mình. Không chỉ là chẳng thể

⁴⁰ Joseph Francis Charles Rock (1884-1962) thường được người Hoa phiên âm là Ước Sắt Phu Lạc Khắc là người Mỹ gốc Áo. Ông là một nhà thám hiểm, nghiên cứu địa lý, nhà ngôn ngữ học, và chuyên nghiên cứu thực vật. Ông sanh trưởng tại Vienna (Áo), từng theo cha qua Ai Cập lúc mười tuổi, đi khá nhiều nơi tại Âu Châu. Năm 1905, ông di cư sang Mỹ rồi chuyển sang sống tại Hawaii để chuyên nghiên cứu các loại hoa trên quần đảo này. Ông là vị giáo sư được mời dạy về môn thực vật học đầu tiên tại đại học Hawaii, thiết lập vườn thực vật đầu tiên cho đại học này. Niềm đam mê thực vật và ngôn ngữ học khiến cho ông từ chức, bỏ sang châu Á nghiên cứu. Ông xuất bản một quyển tự điển dày 1.094 trang, cũng như nhiều bài viết nghiên cứu lịch sử của sắc dân Nạp Tây (Nakhi, Naxi) cũng như những công trình nghiên cứu về các ngôn ngữ của dân thiểu số tại Vân Nam. Tên ông được trang trọng đặt cho một số loài thực vật tại Hawaii và Cam Túc, chẳng hạn *Lobelia rockii* ở Molokai (Hawaii), *Paeonia rockii* (tên một giống hoa phù dung tại vùng núi Cam Túc) v.v...

truyền thừa, ngay cả năng lực nhận biết cũng chẳng có, chẳng bằng một người ngoại quốc. Chúng tôi thấy vậy hết sức cảm động. Ở đây, đất rộng người thưa, mặt bên kia của núi Ngọc Long⁴¹ là Tây Tạng, là chỗ đọc sách và tu hành hết sức lý tưởng, hết sức khó có! Vì thế, do tham gia hội nghị lần này, chúng tôi thuận tiện đến thăm vùng đất đó, đã bị cảm động sâu xa!

Vì sao ông ta có thể ở nơi đó nhiều năm như vậy? Hai mươi bảy năm chẳng phải là một thời gian ngắn ngủi! Chẳng có gì khác, “*dĩ pháp tự ngu, hoan ái bất xả*” (dùng pháp để tự vui thỏa, vui thích chẳng bỏ). Ông ta thật sự nhận biết văn hóa truyền thống của Trung Hoa từ xưa tới nay, thật sự nhận biết, thật sự yêu chuộng. Ở nơi ấy, [ông ta] cổ vũ, khích lệ người địa phương, tôn kính người địa phương, họ bảo tồn tốt đẹp đường ấy, tuyên dương khắp cả thế giới. Nơi ấy được gọi là Hương Cách Lý Lạp (Shangri-la)⁴². Phát hiện trên thế giới nghiêm nhiên còn có một nơi tốt đẹp đường ấy, giới thiệu người từ khá nhiều quốc gia đến Lệ Giang du ngoạn, viếng cảnh, khảo sát, nhìn xem nền văn minh cổ Trung Hoa, xem phong tục, tập quán và cuộc sống hằng ngày của cư dân địa phương thuần phác, hài hòa như vậy. Xã hội hài hòa, thế giới hài hòa được thực hiện tại nơi đó. Vì thế, tôi cũng giới thiệu chuyện này với các đồng tu, trong tương lai, nếu có thời gian, hãy nên đến thăm nơi đó.

Đây chính là đối với kẻ sơ học bình phàm, phải giúp họ chuyển đổi cảnh giới. Chư vị phải biết buông xuống chấp trước; thật sự không chấp trước, sẽ vượt thoát lục đạo. Vậy thì quý vị phải hiểu, hễ còn có ý niệm chấp trước, đó gọi là tâm luân hồi. Cái tâm là tâm luân hồi, tu

⁴¹ Rặng núi này có tên gọi đầy đủ là Ngọc Long Tuyết Sơn (tên gọi trong tiếng Nạp Tây là Ba Thạch Âu Lô) thuộc thành phố Lệ Giang, tỉnh Vân Nam, được coi là núi thánh của người Nạp Tây. Rặng núi này phân cách Tây Tạng và Vân Nam. Ngọn núi này được coi là nơi đẹp nhất trong những vùng núi cực Nam Trung Hoa, có nhiều chỗ quang cảnh đẹp như vẽ. Núi này cùng với Lệ Giang Cổ Thành, Hồ Khiêu Giáp (khe hồ nhảy) và hồ Ninh Lăng Hồ Lô được coi là những thắng cảnh phải đến thăm khi viếng thăm Lệ Giang.

⁴² Shangri-la là một địa danh hư cấu trong tiểu thuyết Lost Horizon của nhà văn James Hamilton người Anh. Hamilton đã mô tả nơi ấy như một nơi huyền bí, hài hòa, được hướng dẫn bởi một tu viện của các Lạt-ma, nằm ở phía Tây rặng núi Côn Luân. Nơi ấy được coi như là thiên đàng hạ giới. Người sống ở đó gần như bất tử. Danh xưng này lấy cảm hứng từ truyền thuyết của những vương quốc bí mật, ẩn kín của các vị thánh nhân theo truyền thống Tây Tạng (chẳng hạn Shambala). Nói cách khác, Shangri-la có thể hiểu là một khái niệm tương đương với “*thế ngoại đạo nguyên*” trong văn học Trung Hoa.

tưởng, kiến giải, ngôn ngữ và tạo tác của quý vị sẽ là nghiệp luân hồi, làm sao quý vị có thể thoát khỏi luân hồi cho được? Trong nghiệp luân hồi có thiện và ác. Thiện nghiệp cảm ba thiện đạo, ác nghiệp cảm ba ác đạo. Nói chung, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, các đồng tu học Phật chúng ta chớ nên không biết. Nhất định phải buông xuống chấp trước, nhưng tập khí chấp trước không đơn giản như thế đâu nhé. Đã chẳng chấp trước rồi, [nhưng đôi khi] cái bất tri bất giác trỗi ra chính là tập khí, chẳng dễ dàng!

Trong Phật môn, trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật từ bi, từ bi đến cùng cực, Ngài đã vì chúng ta truyền trao pháp môn đối nghiệp vãng sanh. Đối nghiệp vãng sanh là nói tới chấp trước. Quý vị đừng nên chấp trước những thứ ấy, mà hãy chấp trước A Di Đà Phật, chấp trước kinh Vô Lượng Thọ. Nếu quý vị chấp trước những pháp môn kinh giáo khác, sẽ không được, chẳng thể vãng sanh! Nhưng quý vị chấp trước A Di Đà Phật, chấp trước kinh Vô Lượng Thọ, sẽ có thể sanh vào thế giới Cực Lạc, điều này chẳng thể nghĩ bàn. Sanh về thế giới Cực Lạc, sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi. Không chỉ là vượt thoát lục đạo luân hồi, mà còn vượt thoát mười pháp giới, vượt thoát thế giới Sa Bà, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Sanh về thế giới Cực Lạc, phẩm vị chẳng cao, [sanh trong] cõi Phạm Thánh Đồng Cư, vì sao? Vì quý vị chẳng buông xuống chấp trước. Đối với chấp trước, ngay cả tập khí chấp trước cũng buông xuống, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư, chẳng phải là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. [Người sanh vào] cõi Phạm Thánh Đồng Cư chẳng buông xuống chấp trước. Chư vị phải hiểu, thế giới Cực Lạc thù thắng khôn sánh là do cõi Phạm Thánh Đồng Cư, phải biết điều này! Cõi Phạm Thánh Đồng Cư có thể tiếp dẫn chúng sanh chấp trước trong hết thảy các cõi Phật khắp pháp giới hư không giới, tuyệt diệu thay! Nay chúng ta dựa vào điều gì để vãng sanh? Chính là dựa vào điều ấy. Chấp trước kiên cố, dựa chắc một câu A Di Đà Phật, một bộ kinh Vô Lượng Thọ, hoặc một bộ kinh A Di Đà, đều được!

Gần đây, rất nhiều đồng học hỏi tôi, vì họ xem Sơn Tây Tiểu Viện, [thấy trong ấy] hơn bốn mươi người thầy đều niệm kinh Địa Tạng, niệm “*Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ Tát*” mà lành bệnh! Do vậy, các vị đồng học hỏi tôi: “Đây có phải là phá hoại pháp môn Tịnh Độ hay không? Họ không niệm kinh Vô Lượng Thọ mà niệm kinh Địa Tạng, chẳng niệm A Di Đà Phật mà niệm Địa Tạng Vương Bồ Tát, làm như thế nào?” Kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng, họ có thể vãng sanh hay không? Họ hỏi hướng Tây Phương Cực Lạc thế giới cầu sanh Tịnh Độ, chắc chắn

được vãng sanh. Pháp môn Tịnh Độ quá to! Quý vị thấy trong phần Tam Bối Vãng Sanh [của kinh Vô Lượng Thọ], phẩm kinh văn này có tất cả bốn đoạn, ba đoạn trước nói về thượng phẩm vãng sanh, trung phẩm vãng sanh, [hạ phẩm vãng sanh], tức thượng bối, trung bối, và hạ bối. Đây là ba đoạn trước, đoạn cuối cùng được pháp sư Từ Châu phán định là Nhất Tâm Tam Bối. Kinh văn đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. “*Tu học Đại Thừa giả*” (Người tu học Đại Thừa). Nói cách khác, chỉ cần là người học Đại Thừa, chỉ cần là học kinh Đại Thừa, niệm Phật, Bồ Tát trong giáo pháp Đại Thừa, sẽ đều được, sẽ đều có thể vãng sanh. Đây là chỗ thù thắng khôn sánh của pháp môn Tịnh Tông.

Bất luận niệm pháp môn nào, tu Thiền cũng thế, học Giáo cũng thế, học Mật cũng thế, đó là gì? Công phu của quý vị, chỉ cần có công phu chân thật, ta hồi hướng, đem sự tu học của ta hồi hướng Tây Phương Cực Lạc thế giới, đến khi lâm chung, A Di Đà Phật thấy đều đến tiếp dẫn, phải nhớ điều này! Khi ta vãng sanh, đến tiếp dẫn chúng ta chẳng phải là A Di Đà Phật, mà là Địa Tạng Vương Bồ Tát, ta có đi hay không? Không đi! Nhất định là phải thấy A Di Đà Phật ta mới đi; đây là đúng, then chốt ở chỗ này. Địa Tạng Vương Bồ Tát tiếp dẫn, giới thiệu ta, đến cuối cùng, vị tới tiếp dẫn ta vãng sanh là A Di Đà Phật, là Tây Phương Tam Thánh. Điểm này chẳng sai tí nào, bộ kinh ấy đã dạy rành rẽ, minh bạch.

Vì thế, bất luận chúng ta tu học pháp môn nào, chẳng có pháp môn nào không hay, nương theo bất cứ kinh điển nào cũng đều như nhau! Kinh Kim Cang dạy rất hay: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Vì thế, chớ nên do dự, chớ nên hoài nghi! Nay chúng ta nghiệp chướng quá nặng. Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta, chúng ta gặp tai nạn, gặp khó khăn, quý vị thấy kinh chẳng dạy chúng ta niệm A Di Đà Phật, mà dạy chúng ta niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn! Hiện thời, nghiệp chướng của chúng ta hết sức nặng nề, nương cậy Địa Tạng Vương Bồ Tát để tiêu nghiệp chướng. Sau khi nghiệp chướng đã tiêu, công phu mới có thể đắc lực. Vì sao? Thân thể khỏe mạnh, ngôn ngữ cũng thường nói: “*Thân an tắc đạo long*” (Thân an ổn, đạo sẽ hưng thịnh). Thân thể bất an chắc chắn sẽ sanh chướng ngại đối với việc học đạo. Lại có câu nói: “*Pháp luân vị chuyển, thực luân tiên*” (Pháp luân chưa chuyển, đã phải lo cái ăn trước). Từ những chỗ này, quý vị chú tâm lãnh hội, từ vô thì kiếp đến nay và đời này đã tạo tội nghiệp nặng lắm!

Vì thế, năm xưa, khi tôi mới giảng kinh, đã nói rất rõ với mọi người, học Phật thì học từ chỗ nào? Trước hết là từ Địa Tạng. Một đạo

tràng mới thì nhất định là giảng kinh Địa Tạng trước, đây là bộ kinh được giảng đầu tiên, [tức là] lập một đạo tràng mới thì bộ kinh đầu tiên [được giảng] nhất định là kinh Địa Tạng. Vì sao? Quý vị có nền tảng để có thể kiến lập Phật pháp. “Địa” (地) là tâm địa, tâm là Bồ Đề tâm, Đại Thừa. Bồ Đề tâm là gì? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Như thế nào thì Bồ Đề tâm sẽ thật sự phát xuất? Ất cần phải nương vào Tịnh Nghiệp Tam Phước, phải nương vào Thập Thiện Nghiệp Đạo, phải nương vào Đệ Tử Quy. Chẳng có Đệ Tử Quy, sẽ chẳng có Thập Thiện Nghiệp Đạo, sẽ chẳng có Tam Quy, Ngũ Giới, sẽ chẳng có Sa Di Luật Nghi (đây là nói người xuất gia chẳng có Sa Di Luật Nghi), sẽ chẳng vào được cửa! Kinh Địa Tạng có trọn đủ những nội dung ấy. Vì thế, từ bộ kinh ấy, dùng cái tâm chân thành để tu, sẽ có thể tiêu nghiệp chướng. Sau khi tiêu trừ nghiệp chướng, nhất định phải nắm chắc mấy môn công khóa ấy. Sau đây, bất luận tu học pháp môn nào, hồi hướng công đức sanh về thế giới Cực Lạc, chẳng có lẽ nào không vãng sanh! Có lẽ cũng sẽ có người hỏi: “Từng thấy có những người chẳng tu học các pháp môn này, vẫn nghiêm nhiên thật sự vãng sanh, có thụy tướng rất tốt, đây là nguyên nhân gì?” Đòi trước, kiếp trước, trong đời quá khứ đã tích lũy thiện căn. Tuy đời này tạo tác rất nhiều tội nghiệp, gặp thiện duyên, thiện căn tức thể hiện tiền, vậy thì được, quyết chẳng phải là ngẫu nhiên. Chúng ta hiểu đạo lý này, biết nghiệp nhân quả báo; nếu không, sẽ nói chẳng sông được! Vì thế, chỉ cần có tín tâm kiên định, có nguyện vọng khẩn thiết.

Vì thế, ngoài sáu đĩa DVD Sơn Tây Tiểu Viện, còn có đĩa Vì Sao Chẳng Thể Ăn Chúng Nó, phải lưu thông với một số lượng lớn, hòng đánh thức đại chúng mau chóng giác ngộ. Bản thân chúng ta thường xem [bộ đĩa DVD ấy] hòng cảnh giác chính mình, dẫn đầu, khiến cho kẻ mới học sanh khởi tín tâm. Chúng ta rất nghiêm túc học tập, làm ảnh hưởng chúng cho kẻ mới học, công đức ấy vô lượng, tự lợi, lợi người! Vì thế, phải coi nó như một môn công khóa để học tập, lại còn là công khóa ắt phải tu, công khóa chủ yếu. Liễu Phàm Tứ Huấn, giáo dục nhân quả thuộc cùng một loại với những thứ này, đặc biệt quan trọng! Ấn Quang đại sư suốt đời đề xướng, vào thời đại của Ngài, sáu mươi năm trước, Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, và An Sĩ Toàn Thư, hay lắm! Tôi thấy mười mấy đĩa DVD ấy còn hay hơn ba bộ sách do tổ Ấn Quang đề xướng, hết sức khế hợp căn cơ của người hiện thời, hiệu quả chắc chắn vượt xa ba quyển sách do tổ Ấn Quang đề xướng, quyết định vượt trội! Dùng phương thức truyền bá bằng phương tiện truyền

thông truyền hình đề hoằng truyền, xác thực là có công đức chẳng thể nghĩ bàn! Nếu lại có thể ghép vào sáu loại văn tự do Liên Hiệp Quốc đề xướng để đánh phụ đề (caption) phía dưới hòng lưu thông trên khắp thế giới, cứu vãn kiếp vận. Trừ phương pháp này ra, còn có phương pháp gì khác? Thật sự là chúng ta nghĩ chẳng ra!

Giáo học Đại Thừa chẳng dễ dàng như vậy. Giáo học Nho, Thích, Đạo và giáo học của các tôn giáo khác, nói theo phía người hiện thời, sẽ là chẳng phù hợp! Vì thế, tổ sư đã vạch ra một phương hướng, “*nhân quả*”. Trong lúc tai nạn bức thiết nghiêm trọng sắp xảy đến, giáo dục nhân quả sẽ hữu hiệu. Vì thế, nay chúng ta phải coi thứ này như trọng điểm. Người ấy có cảm ứng, muốn quay đầu, sẽ dạy kẻ đó luân lý, đạo đức, tôn giáo, vì sao? Người ấy có thể tiếp nhận. Chẳng tin tưởng nhân quả, quý vị nói luân lý, đạo đức với kẻ đó, kẻ ấy cũng chẳng tin tưởng, chẳng thể tiếp nhận. Do vậy, chúng ta phải coi thứ này như công khóa bậc nhất, công khóa bắt buộc phải tu, hãy nghiêm túc khéo học tập. Hãy xem người hiện thời đối với những động vật, bất luận là những con thú được nuôi nấng trong nhà, hoặc dã thú săn bắn được, thủ đoạn quá tàn khốc, xem nhiều lần [bộ đĩa ấy], sẽ khiến cho lương tâm của quý vị dẫn phát, sẽ thấy chẳng nhẫn tâm [giết hại như vậy]! Sau đây tôn giáo mới nói với quý vị, oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong! Trên cả thế giới, [những con vật] chạy trên đất, bay trên không, bơi trong nước, hết thấy những loài chúng sanh ấy hằng ngày bị bắt giết, nếu quý vị thấy hiện tượng này, sẽ cảm thấy quá tàn nhẫn, quá đáng sợ. Quý vị tin tưởng nhân quả, tin tưởng những chúng sanh ấy đều có thần thức, tuyệt đối chúng nó chẳng phải là cam tâm tình nguyện cúng dường quý vị. Nói cách khác, mỗi cừu hận ấy có trả được hay không? Oán khí ghê gớm lắm; nếu quý vị quan sát cẩn thận, sẽ có thể nhìn ra!

Hiện thời, chúng ta thường đi xa, ngồi máy bay ở trên mây, từ trên nhìn xuống toàn là khói sương, đây là gì vậy? Oán khí! Rất ít khi từ phía trên mà có thể thấy rõ ràng phía dưới, cảnh giới ấy quá ít. Chỉ cần bay lên không trung của lục địa, sẽ thấy khói sương. Nay chúng ta nói là “không khí ô nhiễm”, ô nhiễm nghiêm trọng. Tôi thường nói sự ô nhiễm ấy chính là oán khí của hết thấy chúng sanh tử nạn, chẳng phải là chuyện tốt đẹp. Chúng ta có cái tâm cảnh giác cao độ, làm thế nào để có thể giúp đỡ các oán thân trái chủ hóa giải oán kết, mà phương pháp hóa giải hữu hiệu nhất chính là giảng kinh, tụng kinh, niệm Phật, hồi hướng. Có phải là thật sự có hiệu quả hay không? Có hiệu quả, chắc chắn là có hiệu quả.

Trong quá khứ, qua các buổi giảng, tôi cũng đưa ra rất nhiều

trường hợp cụ thể. Nghiệp lực của chúng sanh giống như gió to, sóng lớn. Chúng ta thật sự y giáo phụng hành, tâm chúng ta sẽ bình lặng. Sóng trong sự bình lặng ấy đụng chạm vào sóng bất bình, đương nhiên là chúng ta vẫn theo gió đuổi sóng, nhưng cơn sóng ấy, [tuy là] sóng to, [so với sóng khi bất bình], nó sẽ nhỏ hơn, ôn hòa hơn! Lý giống nhau, nhưng vì mong mỗi nhiều người sẽ thật sự giác ngộ, nhiều người tâm địa sẽ thật sự thanh tịnh, bình đẳng, từ bi mà chúng ta dùng cái tâm chân thành, nguyện tâm chân thành để mong cầu hóa giải xung đột, mong cầu thế giới hòa bình. Ý niệm ấy chính là hồi hướng, ý niệm ấy chớ nên gián đoạn giữa chừng, chớ nên tạm bỏ, phải là niệm nào cũng đều chẳng gián đoạn, nó sẽ sanh ra hiệu quả. Chúng ta chẳng mong được người khác ca ngợi, vì sao? Chúng ta đã từ bỏ tiếng tăm, lợi dưỡng, làm việc chúng ta đáng nên làm. Chuyện đáng nên làm là cứu khổ cứu nạn, đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn.

Vì thế, niệm kinh Địa Tạng, Địa Tạng Bồ Tát là ai? Là chính mình. Quán Thế Âm Bồ Tát là ai? Là chính mình. Dùng lòng hiếu kính của Địa Tạng, dùng tâm từ bi của Quán Âm, niệm nào cũng đều chẳng bỏ chúng sanh, niệm nào cũng đều cầu nguyện an định, hòa bình, niệm nào cũng đều mong cầu hóa giải xung đột. Hóa giải xung đột nhất định phải thực hiện từ bản thân chính mình, ta chẳng còn xung đột với bất cứ ai, với bất cứ chuyện gì, với bất cứ chúng sanh nào, làm từ chỗ này thì sẽ có hiệu quả. Nếu chẳng làm từ chính mình, chỉ là “*miệng có, tâm không*”, sẽ chẳng có hiệu quả. Tâm và miệng tương ứng, sẽ sanh ra hiệu quả. A, hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1542

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiêu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, tức phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật sẽ gặp gỡ), xem từ bài kệ thứ tư.

(Kinh) Kiến vô nhạo trước, đương nguyện chúng sanh, hữu vi sự trung, tâm vô sở nhạo.

(經) 見無樂著。當願眾生。有為事中。心無所樂。

(Kinh: Thấy chẳng ưa chấp, nguyện cho chúng sanh, trong chuyện hữu vi, tâm chẳng ưa chuộng).

Bài kệ này nói về chuyện trên đường thấy người chằng chấp trước, hoàn toàn tương phản với bài kệ thứ ba trong phần trước. Bài kệ trước là người có chấp trước, ôm lòng chấp trước. Gặp người chằng chấp trước, sẽ dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “*hữu vi sự trung, tâm vô sở nhạo*” (trong chuyện hữu vi, tâm chẳng ưa chuộng). “*Nhạo*” (樂) là yêu thích. Chuyện hữu vi quá ư là nhiều, chúng ta thường nói là “*thế gian sự*” (sự việc trong thế gian). Thế gian sự là hữu vi, tương phản với vô vi được nói trong Phật pháp. Hữu vi là có tạo tác, có khởi đầu và kết thúc, có sanh diệt. Chư vị hãy ngắm xem, chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối gặp gỡ hết thấy các sự, cho đến công việc mà bản thân chúng ta đang làm, chẳng có gì không phải là hữu vi. Hữu vi bao gồm cuộc sống và các nghề nghiệp của chúng ta, có thể tránh khỏi những chuyện này hay không? Chẳng thể tránh được! Nói cách khác, người sanh vào thế giới này là hữu vi. Nếu là vô vi, người ấy sẽ chẳng sanh vào thế gian này, sẽ chẳng sanh vào lục đạo; lục đạo là hữu vi. Lại thừa cùng chư vị, mười pháp giới cũng là hữu vi. Trong lục đạo có sự hữu vi, chúng sanh có lòng chấp trước, mà bốn thánh pháp giới cũng là “*trong sự hữu vi, tâm chẳng ưa chuộng*”, cao minh hơn bọn phàm phu chúng ta quá nhiều. Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian tương ứng với bài kệ này, chúng ta phải hiểu rõ, phải học tập điều này!

Nói cách khác, đối với chuyện hữu vi, quý vị đã ở trong lục đạo, trong mười pháp giới, trong ấy có hai hạng người, một loại chính là bọn chúng ta [tức là những kẻ] chằng đoạn tập khí phiền não. Chúng ta đến thế gian này để làm gì? Chỉ có đức Phật nói rất hay, đông đảo chúng sanh sanh vào thế gian này để làm gì? Đức Phật chỉ dùng một câu để giải đáp: “*Chúng sanh thù nghiệp*” (Chúng sanh đền trả nghiệp). Nghiệp nhân đã tạo trong đời quá khứ gặp duyên, nhân duyên tụ hội, quả báo hiện tiền. Những gì quý vị đã làm trong quá khứ là cái nhân lành, gặp gỡ thiện duyên, quý vị sẽ đến hưởng vui, chúng ta nói thông tục là quý vị đến “*hưởng phước*”. Nếu trong đời quá khứ tạo tác bất thiện, nay lại gặp duyên bất thiện, chúng ta sẽ hứng chịu khổ nạn, quý vị đến chịu khổ. Nói chung, chẳng ngoài hai loại lớn ấy, một đặng là hưởng phước, đặng kia là chịu khổ, chịu tội. Hết thấy chúng sanh, đặc biệt rõ ràng là hữu tình chúng sanh, nay chúng ta nói là động vật, hết sức rõ rệt. Loại người kia là Phật, Bồ Tát, các Ngài vào trong mười pháp giới, do ứng hóa mà đến, chẳng do nghiệp lực, chúng sanh có cảm, “*cảm*” là “*có cầu*”, các Ngài bèn ứng đến. Các Ngài đến thế gian này để làm gì? Đến giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, đến làm chuyện này. Đó gọi là “*đến để cứu*

khô cứu nạn, [đến giúp cho chúng sanh] lìa khổ được vui”. Chẳng phải là hai hạng người ấy, sẽ chẳng thể ở trong mười pháp giới!

Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian có phải là có làm, có tạo hay không? Có chứ. Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện tốt nhất. Ngài thị hiện tám tướng thành đạo, cũng thị hiện đến đầu thai, nói theo hình tướng, sẽ chẳng khác gì lũ bình phàm chúng ta theo nghiệp báo đến thọ sanh, cũng là từ bé dần dần trưởng thành. Chỗ bất đồng, phàm là kẻ do nghiệp báo đến đầu thai sẽ mê hoặc, điên đảo, mê chứ chẳng giác, chuyện trong đời quá khứ chẳng biết chút gì! Phật, Bồ Tát, A La Hán ứng hóa trong thế gian, các Ngài biết rành mạch, rõ ràng, chẳng mê hoặc tí nào. Không chỉ là hiểu rõ chuyện trong quá khứ, mà đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ, cho đến đời đời kiếp kiếp trong thời vị lai, các Ngài thấy đều biết rõ ràng, chẳng có gì không hiểu rành rẽ. Các Ngài ở chung với chúng ta, chúng ta sẽ cảm thấy các Ngài chẳng khác gì chúng ta! Đó là sắm vai hò ò, hiện thời chúng ta thường nói là “*công năng đặc dị*”. Công năng đặc dị của các Ngài cao siêu tốt bậc, nhưng chẳng biểu hiện, vì sao? Sau khi đã biểu hiện, sẽ chẳng thể dạy chúng sanh! Chúng sanh sẽ nói: “Quý vị là thần, là siêu nhân, chúng tôi làm sao có thể sánh bằng quý vị cho được?” Vì thế, các Ngài nhất định thị hiện hoàn toàn giống như chúng ta; sau đây, chúng ta sẽ sanh trưởng tín tâm: “Các Ngài có thể làm được, ta cũng có thể làm được”. Ở đây, tôi đặc biệt thêm vào hai chữ “*hiện tiền*”, chúng ta đối diện với hiện tiền, chẳng phải là đối diện với quá khứ, mà cũng chẳng phải là đối diện vị lai! Đối diện với chúng sanh trong hiện tiền. Nói cách khác, làm thế nào để giúp cho chúng sanh trong hiện tiền giác ngộ, đây là Phật pháp; chúng ta chớ nên không biết điều này!

Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng đã nói rất nhiều lần, đặc biệt cảm thấy thế gian trong hiện thời chẳng phải là một vùng, mà là toàn thể thế giới, toàn thể nhân loại, hiện tại xác thực là đã gặp phải một vấn đề rất khó khăn, chẳng thể đột phá. Khó khăn gì vậy? Xung đột đối lập. Con người đối lập với nhau, cha con đối lập, vợ chồng đối lập, do đối lập mà phát sanh xung đột. Do vậy, quý vị thấy trong xã hội hiện tiền, tỷ lệ ly hôn cao ngàn ấy. Vợ chồng bất hòa, cha con bất hòa, anh em bất hòa, nầy sanh thành gia đình và xã hội chẳng hài hòa, nghiêm trọng đến mức độ nào? Nghiêm trọng đến mức gần như mỗi cá nhân sống trong thế gian này đều chẳng có cảm giác an toàn, quý vị nói chuyện này có đáng thương, đáng buồn lắm hay không? Ai nầy niệm nào cũng đều bảo vệ chính mình như thế; “*bảo vệ chính mình*”, nói cách khác là sẽ chẳng thể

không xâm phạm người khác; cô nhân gọi chuyện này là “*tôn người, lợi mình*”. Ai nấy đều có ý niệm “*tôn người, lợi mình*”, thế giới này còn có thể an toàn nữa hay chẳng?

Bồ Tát, nói cách khác là bậc giác ngộ. Chư vị phải biết, Bồ Tát có nghĩa là người giác ngộ. Đức Phật là bậc giác ngộ viên mãn rốt ráo. Bậc giác ngộ sống cùng với đại chúng, đối diện hiện tiền, phải nên làm như thế nào? Phải nêu khuôn mẫu, nêu gương tốt cho chúng sanh điên đảo, mê hoặc, nhất định phải khiến cho chúng sanh cảm động, tự mình đã giác ngộ, quay lại, người ấy được gọi là “*đắc độ*”. Xưa kia, bậc giác ngộ ở trong thế gian giáo hóa chúng sanh dễ dàng. Vì sao? Hết thấy chúng sanh mê còn cạn, chẳng quá sâu, giác ngộ dễ dàng. Hiện thời, chúng sanh trong xã hội này mê quá sâu, mê quá lâu, rất khó giác ngộ! Chúng ta biểu hiện, chẳng hạn như họ tham tài, chúng ta không tham tài, ở chung với họ, họ cảm nhận chúng ta là hạng người nào? Họ coi chúng ta là kẻ ngốc nghếch, vì sao chẳng cần tiền? Họ chẳng thể lý giải, vĩnh viễn hoài nghi: “*Chắc chắn là người có ý đồ, có mục đích, thiên hạ há có kẻ chẳng tham tài?*” Kinh Địa Tạng nói hạng người ấy là “*cang cường nan hóa*” (trong ngành khó thể giáo hóa), vậy thì làm như thế nào? Sau một thời gian dài, họ sẽ được cảm hóa.

Chúng ta biết, cổ thư Trung Hoa đã ghi chép chuyện này, Đại Thuấn có thể cảm hóa người nhà, cảm hóa láng giềng, chòm xóm, dùng thời gian ba năm khiến cho mọi người giác ngộ, hiểu rõ: “*Ông ta thật sự là một người tốt*”, khiến cho một nhà tốt đẹp theo, một thôn tốt đẹp theo, ba năm đấy nhé! Vua Thuấn cách hiện thời bốn ngàn năm trăm năm, bốn ngàn năm trăm năm trước đấy nhé! Trong bốn ngàn năm trăm năm ấy, ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng, nhất là đến thế kỷ hiện thời, cho đến cuối thế kỷ hai mươi, ô nhiễm tột bậc nghiêm trọng, nghiêm trọng đến mức gần như không có cách nào chịu đựng nổi. Hiện thời, quý vị muốn cảm hóa cho kẻ khác quay đầu, quyết chẳng phải là ba năm mà có thể làm được, ba mươi năm mà có thể khiến cho họ quay đầu thì kẻ như rất lỗi lạc! Vì thế, quý vị chẳng có lòng nhẫn nại, chẳng có cái tâm thường hằng, chẳng có phương tiện thiện xảo, vậy thì chỉ có một con đường đi, chính mình niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đừng quản người khác. Cách này có được hay không? Được chứ, lúc cuối cùng bất đắc dĩ thì đi theo con đường này! Nếu có phương tiện mà quý vị đi theo con đường này, sẽ đánh mất lòng từ bi, chẳng thể thấy xã hội này động loạn mà chẳng đoái hoài! Nếu chẳng có duyên phận ấy thì có thể, [bởi lẽ], ta muốn làm, nhưng chẳng có trợ duyên, sẽ chẳng làm được; [phải xét xem

chính mình] có duyên phận này hay không? Hễ có duyên phận ấy thì phải làm.

Phật pháp dạy chúng ta một nguyên tắc cao nhất, “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. “*Phương*” (方) là phương pháp, “*môn*” (門) là đường lối, đường ngõ. Hãy chú trọng chữ Tiện (便), Tiện là gì? Phương pháp thích đáng nhất, phương pháp thích hợp nhất. Trong thế kỷ trước, lão pháp sư Ấn Quang đề xướng Liễu Phàm Tứ Huán, An Sĩ Toàn Thư, và Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, ba thứ ấy là giáo dục nhân quả. Trong thời đại ấy, đối tượng [giáo hóa] của Ngài là phần tử tri thức; thuở ấy, phần tử tri thức có sức ảnh hưởng khá lớn đối với xã hội. Vì thế, tứ chúng đệ tử cúng dường lão nhân gia, Ngài dùng toàn bộ [tiền cúng dường] để lưu thông ba thứ ấy. Ba thứ ấy chẳng phải là kinh Phật, vì sao? Thiện xảo phương tiện, là đại sự nghiệp để cứu vãn kiếp nạn của thế giới. Ba mươi năm trước, tôi biết chuyện này, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng giảng kinh đã phát hiện, tôi đối với cách nhìn và việc làm của tổ sư bội phục năm vóc sát đất. Do vậy, hiện thời, nhân duyên này chín muồi, ba loại sách ấy có thể sanh ra nhiều hiệu quả to cỡ nào? Rất khó khăn, vì ba loại sách ấy đều viết bằng loại văn chương Văn Ngôn, hiện thời, dấu in với số lượng lớn để lưu thông, [đại chúng] có xem cũng không hiểu! Hiện tại thì có phương tiện của hiện đại, vì sao? Người hiện thời chẳng lìa khỏi TV; do vậy, chúng tôi biên soạn ba loại sách ấy thành phim truyền hình nhiều tập để hoằng dương. Đây là [Phật] pháp chẳng có pháp nhất định, như thế thì nó sẽ có thể nảy sanh hiệu quả đối với người hiện thời!

Nhưng gần đây nhất, chúng tôi lại phát hiện một loại tài liệu, so với ba thứ do tổ Ấn Quang đã dạy, ba thứ ấy là đối với thế kỷ trước, cũng là đối với người thuộc sáu bảy chục năm trước thì có hiệu quả, sanh ra hiệu quả rất lớn. Từ sau năm 1970 trở đi, chúng ta có thể coi như là thời hiện đại. Người hiện thời đối với Hán học, hoặc chúng ta nói là Quốc văn, tức là sự tu dưỡng Quốc văn đã bị suy thoái trên một mức độ lớn! Các sinh viên tốt nghiệp đại học môn Trung văn, trình độ tiếng Hán còn thua học trò tiểu học thời đầu Dân Quốc, chẳng sánh bằng! Quý vị biết trình độ thua kém lớn dường ấy, cho nên hiện thời ắt phải dùng TV. Hiện đại thì có tài liệu của người hiện thời, đã có người nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Trần cư sĩ biên tập Sơn Tây Tiểu Viện, tiến sĩ Chung Mậu Sâm giảng giải cho mọi người những chuyện nhân quả luân hồi theo khoa học phương Tây. Đây là hiện đại. Nói theo phía người hiện thời để luận định giá trị của những tác phẩm ấy, [sẽ thấy] chúng có hiệu quả

bằng với Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư và Liễu Phàm Tứ Huấn, chúng ta phải có sự nhận biết này. Để độ người hiện thời, chư vị nhất định phải hiểu điều này! Nếu không, chúng ta cầu nệ quá khứ, vĩnh viễn chẳng biết tiến về trước một bước, quý vị sẽ chẳng thể độ người hiện thời!

Làm thế nào để khiến cho người hiện thời giác ngộ? Ất cần phải thật sự nêu ra [những bằng chứng] trọn đủ tinh thần khoa học, có đủ sức thuyết phục người hiện thời, tác phẩm như vậy thì mới được. Đây gọi là Phật pháp, là sự nghiệp của Bồ Tát. Nếu người ta có thể hồi tâm, thưa cùng chư vị, thì mới có thể tiếp nhận giáo huấn của Phật, Bồ Tát, thánh hiền, họ sẽ quay đầu. Khi họ chẳng quay đầu, căn bản là chẳng thể tiếp nhận, quý vị đưa ra Phật pháp kiểu gì đi nữa, họ phủ định quý vị bằng hai chữ, đó là “mê tín”! Một trăm phần trăm bài xích, chẳng tiếp cận quý vị. Vì thế, nguyên tắc chỉ đạo của tổ Ấn Quang cao minh tốt bậc, để giáo học người trên toàn thế giới trong hiện thời, loại giáo dục nào hữu hiệu nhất? Giáo dục nhân quả. Để giáo dục nhân quả, nhất định phải dùng tài liệu hiện đại. Bốn mươi người trong Sơn Tây Tiểu Viện là bốn mươi thí dụ chân động vô số đại chúng; chỉ cần được tiếp xúc, họ sẽ thật sự động tâm, thật sự mong học theo. Đó là chuyện tốt đẹp. Chúng ta dùng khá nhiều kinh giáo, dùng Liễu Phàm Tứ Huấn đều chẳng độ được. Quý vị thấy những câu chuyện ấy, [sẽ bài bác] đó là chuyện trước kia; còn đây là hiện tại, những người ấy đều đang sống sờ sờ, đều còn hiện diện, bốn mươi người ấy đều còn sống nhăn, có sức thuyết phục thật to!

Toàn thể những điều này đều là chuyện hữu vi, người giác ngộ sẽ như thế nào? Giác ngộ thì chuyện hữu vi phải nghiêm túc thực hiện, phải làm tốt đẹp. Phạm là chuyện gì, quý vị cũng đều phải nghĩ tới nghiệp nhân quả báo, chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên. Quan niệm cơ bản cũng là người giác ngộ có thể bỏ mình vì người để làm những chuyện tốt lành này, sức mạnh nào duy trì người ấy? Sức mạnh ấy chính là giác, người ấy giác ngộ gì vậy? Người ấy thật sự giác ngộ “*tánh con người vốn lành*”, nói theo Phật pháp sẽ là “*hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”, người ấy giác ngộ điều này. Vì sao con người bị biến thành xấu xa? Chẳng được giáo dục, chẳng có giáo dục của cổ thánh tiên hiền, chẳng có cơ duyên tiếp xúc. Giáo dục của cổ thánh tiên hiền là gì? Là luân lý, là đạo đức, là nhân quả, là tôn giáo. Tôn giáo là gì? Đối với người hiện thời, hễ ai đưa ra tôn giáo, sẽ đều bị chê là mê tín. Tôn giáo nói điều gì? Tôn giáo nói về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Quý vị không biết, quý vị chẳng tiếp xúc, hễ nghe nhắc tới, những kẻ bình phàm bèn xằng

bây phán là mê tín! Chỉ cần quý vị tiếp xúc bèn hiểu rõ, trong kinh điển của tất cả hết thấy các tôn giáo là gì? Trong ấy nói rõ luân lý, đạo đức, nhân quả và chân tướng của vũ trụ và nhân sinh.

Vì thế, người giác ngộ xác thực đã thật sự biểu hiện, kẻ bình phàm thường nói là “*bỏ mình vì người*”, hy sinh, dâng hiến, thật sự có thể làm được. Kẻ chẳng giác ngộ sẽ không thể làm! Kẻ chẳng giác ngộ [sẽ so đo]: “*Vì sao ta làm chuyện xuân ngọc này?*” Đối với bậc giác ngộ, đấy chẳng phải là chuyện xuân ngọc, mà là chuyện chánh đáng. Chúng ta đến thế gian này để làm chuyện này; nhưng chúng sanh ương ngạnh, khó giáo hóa, quý vị chẳng thuận theo họ sẽ không được. Họ còn có rất nhiều tập khí bất hảo, khi chúng ta mới tiếp xúc, nhất định sẽ phải thuận theo họ. Quý vị chẳng thuận theo, họ sẽ chẳng thể tiếp nhận, hãy điều phục họ dần dần. Đây là phương tiện thiện xảo. “*Phương tiện có nhiều môn, về nguồn chẳng hai đường*”. “*Về nguồn*” là gì? Đến cuối cùng, chắc chắn sẽ giúp họ giác ngộ, giúp đỡ họ quay đầu; ứng hóa trên thế gian nhằm mục tiêu thực hiện [ý nguyện ấy].

Phàm những ai theo đuổi công tác này, trong sự nhận biết cơ bản, điều thứ nhất là “*ai nấy là người tốt, chuyện gì cũng là chuyện tốt*”. Vì sao? Quý vị có thể dùng nó như giáo dục, dùng nó làm tài liệu dạy học. Người này hủy báng tôi, nhà Phật nói là “*lời đồn đãi vô căn cứ*”, kẻ ấy hoàn toàn bịa chuyện sanh sự hoàn toàn chẳng có căn cứ sự thật để hủy báng quý vị. Kẻ bình phàm gặp phải chuyện ấy, chắc chắn sẽ phản kháng, phản bác, thậm chí thưa ra tòa về tội vu cáo, chắc chắn là sẽ làm theo kiểu ấy, căm hận thấu xương. Người giác ngộ thật sự dùng ngay chuyện ấy để làm tài liệu dạy học, hoàn toàn tiếp nhận, coi như chẳng có chuyện gì hết! Quý vị hủy báng tôi, tôi tuyệt đối chẳng hủy báng quý vị. Quý vị lăng nhục tôi, tôi quyết định sẽ tôn trọng quý vị. Phương pháp trái ngược, sau một thời gian lâu dài, quý vị phải hiểu đối phương là kẻ vốn có Phật tánh, có bản thiện, có lương tâm, chỉ là nhất thời mê hoặc, thời gian lâu sau, lương tâm kẻ đó sẽ phát hiện.

Trong phần trước, tôi đã nói vua Thuấn mất ba năm để cảm hóa người khác, chúng ta phải có một thời gian biểu, ba mươi năm! Ba mươi năm bất biến, sau ba mươi năm, người ấy sẽ quay đầu! Giáp chử Ất suốt ba mươi năm, Ất khen ngợi Giáp suốt ba mươi năm. Ba mươi năm sau, Giáp sẽ cúi đầu, mới cảm nhận “*tôi có lỗi với bạn, bạn là người tốt, tôi đã trách lầm bạn*”. Hiện thời, người như vậy trong xã hội rất nhiều, nếu quý vị chẳng có cái tâm chân thành, chẳng có tâm đại giác (đại giác ngộ), chẳng có lòng nhẫn nại, chẳng có nghị lực, làm sao quý vị có thể khiến

cho kẻ khác quay đầu? Ngôn giáo sẽ chẳng có ai tin tưởng, quý vị đem giáo dục của cô thánh tiên hiền nói cho kẻ khác nghe. Người ta nghe xong, bảo: “Đó là cỗ nhân, chẳng phải là người hiện thời. Người hiện thời làm sao có thể trở lại thuở xưa được? Há có đạo lý ấy? Thời đại vĩnh viễn tiến về trước, chẳng tụt lùi”. Người ta nói rất hùng hồn! Vì thế, chúng ta phải dùng hành vi, cũng tức là phải dùng thân giáo, hiện thân thuyết pháp, xác thực là làm đến mức “*tâm chẳng ưa thích gì, chẳng nhiệm mảy trần, chuyên làm chuyện tốt đẹp*”. Chuyện ấy vượt ra ngoài dự liệu của họ, cũng khiến cho họ trong một đời được mở rộng tầm mắt, nghiễm nhiên thật sự thấy có hạng người như vậy, sau đấy mới nghĩ: “Người ta có thể làm được, vì sao ta chẳng làm được?” Do vậy, người quay đầu sẽ dần dần nhiều hơn, người bắt chước cũng sẽ dần dần đông hơn! Hễ quay đầu, sau đấy mới có thể bàn chuyện thánh học với họ được. Có người sẽ hỏi, kẻ căn tánh lạnh lợi sẽ hỏi: “Vì sao quý vị phải làm như vậy?” Sẽ hỏi quý vị câu ấy. Sau đó, quý vị có thể bảo họ, Không Tử dạy tôi làm theo cách này, Phật Thích Ca dạy tôi làm theo cách này, tổ tiên năm ngàn năm dạy tôi làm theo cách này, quý vị nói xem, làm như vậy có tốt hay không? Họ biết rõ, chẳng phải là không biết.

Người chẳng có lòng riêng tư, chẳng ích kỷ, chẳng vì tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng tham ái hưởng thụ ngũ dục, lục trần, chẳng có tham, sân, si, mạn, sẽ vui sướng khôn sánh. Quý vị có thể học theo, làm theo điều này, quả báo do quý vị đạt được, sẽ chẳng phải là quả báo thế gian, mà là đạt được quả báo gì? Do Tánh Đức tự nhiên lưu lộ. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói rất nhiều. Điều thứ nhất là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh, thứ hai là tài nghệ, năng lực của quý vị, thứ ba là tướng hảo, càng đến lúc tuổi già, càng thù thắng. Người ta chẳng thể không già, quý vị thấy người hiện thời nghĩ trọn mọi phương pháp để mong cầu sống lâu. Sống lâu thì ắt phải khỏe mạnh, có khỏe mạnh thì mới vui sướng. Sống lâu mà chẳng khỏe mạnh thì chẳng vui thú chi hết! Quả báo, qua thực nghiệm rõ rệt nhất, già mà chẳng suy, bất luận là dung mạo, tinh thần, hay thể lực, đều chẳng thua kém người trẻ tuổi, lại thông minh, trí huệ, có kinh nghiệm từng trải trong cuộc sống, đương nhiên là những kẻ trẻ tuổi chẳng thể sánh bằng quý vị! Quả báo ấy chính là “*hữu vi sự trung, tâm vô sở nhạo*” (trong sự hữu vi, tâm chẳng ưa chuộng) tự nhiên hiện thị, chẳng phải cầu!

Cuộc sống tốt bậc đơn giản, chẳng tạo tội nghiệp. Chẳng tạo tội nghiệp thì điều đầu tiên là phải thị hiện cho người thế gian thấy: Chẳng ăn thịt chúng sanh. Vì sao? Chúng ta hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch,

những tai nạn trên thế giới này, thiên tai, nhân họa do đâu mà có? Vì sao có nhiều tai nạn ngàn ấy? Nguyên nhân thật sự gây ra tai nạn, thừa cùng chư vị, là do ăn thịt mà ra! Chuyện này phải hiểu nhân quả ở một cấp sâu hơn thì quý vị mới có thể hiểu rõ. Nhân quả ở một cấp sâu hơn chính là nhân quả ba đời. Trong nhân quả ba đời, hễ nói đến chuyện oan oan tương báo sẽ chẳng hết, chẳng xong! Quý vị thấy trong thế gian hiện thời, do thông tin phát triển, qua những tin tức từ phương tiện truyền thông, quý vị lưu ý đôi chút, hằng ngày trên thế giới này, người ta bắt giết bao nhiêu động vật, ăn bao nhiêu động vật, hằng ngày đều ăn. Những động vật này đều có linh tánh giống như con người, chúng nó đầu thai, do đời quá khứ tạo ác nghiệp, đầu thai bèn luân lạc trong súc sanh đạo, quý vị ăn thịt chúng nó, chúng nó có oán hận hay không? Chúng nó có ý niệm báo thù hay không? Nếu chúng nó oán hận, sẽ báo thù, chuyện này cũng rất phiền phức, trong hai mươi lăm bộ sử của Trung Hoa đã ghi chép chẳng ít. Chúng nó sẽ báo thù như thế nào? Chúng nó đầu thai vào nhà quý vị làm con cháu, làm cháu yêu cháu quý, đợi đến khi nó trưởng thành, chúng nó sẽ khiến cho quý vị nhà tan, người chết, chúng ta gọi đứa con ấy là “*bại gia tử*”. Vì sao nó phải làm một đứa bại gia tử? Nó đến báo cừ! Trong quá khứ, quý vị đã hại nó, nó chẳng tha quý vị, có cách nào nữa đây!

Quý vị phải hiểu đạo lý này, trên thế giới hiện thời có những kẻ được gọi là “*phần tử khủng bố*”, giải quyết vấn đề ấy như thế nào? Biện pháp duy nhất là hóa giải, hòa giải, đừng nên xung đột nữa! Dùng vũ lực, dùng trả đũa vô dụng, cừ hận càng ngày càng sâu. Đây chẳng phải là phương pháp để giải quyết vấn đề, quyết định là phải hòa giải, phải ngồi xuống bàn luận kỹ càng với nhau, hãy khéo phần tình. Nếu bất hòa, đôi bên đều bị hại, lại còn nhiều loạn khiến cho xã hội bất an. Quá khứ đã sai lầm, dẫu lầm lỗi, chẳng cần nhắc lại, từ nay về sau, chúng ta hòa hảo như thuở ban đầu, tôn trọng lẫn nhau, bao dung lẫn nhau, đôi bên hỗ trợ hợp tác, đây mới là thật sự giải quyết vấn đề. Vì thế, chiến tranh chẳng thể giải quyết vấn đề, ý niệm “*tôn người, lợi mình*” chẳng thể giải quyết vấn đề, chỉ có tạo tác vấn đề, cậy thế hiếp người lại kết thành oán cừ. Ta nay mạnh hơn người, ta nay giàu hơn người, người chẳng có năng lực kháng cự ta, như vậy thì dân tộc hoặc quốc gia của quý vị có thể vĩnh viễn duy trì sự giàu mạnh hay chẳng? Nhìn vào lịch sử, đó là một mặt gương, [sẽ thấy] chẳng có cách nào duy trì vĩnh viễn [sự giàu mạnh]. Đến khi quý vị suy yếu, họ mạnh mẽ, họ sẽ lấn hiếp quý vị. Vì thế, ăn miếng trả miếng, đây là mê hoặc, điên đảo, chẳng liễu giải chân tướng sự

thật, chẳng được hưởng giáo dục nhân quả!

Năm xưa, tại Đài Loan, cư sĩ Giang Dật Tử vẽ Địa Ngục Biên Tướng Đồ, chúng ta cũng làm thành đĩa CD lưu thông với một số lượng lớn. Ông ta giữ bản quyền, nhưng cho tôi bản quyền làm thành một trăm vạn đĩa, tôi hiện thời vẫn chưa làm đến con số ấy. Giúp cho chúng sanh xem nhiều hơn, cũng phải coi nó như một môn công khóa để học tập, xem hằng ngày. Đó là [những cảnh tượng nơi] Diêm Vương Điện trong miếu Thành Hoàng trước kia, là thật, chẳng giả, nói rõ “*thiện có thiện quả, ác có ác báo*”, chẳng phải là không báo, mà là chưa tới lúc!

Một trăm bốn mươi một bài kệ này, trong phần trước tôi đã giới thiệu với các đồng học, là do đức Phật nói với hàng Pháp Thân Bồ Tát. Một trăm bốn mươi một chuyện này là pháp tu của Pháp Thân Bồ Tát, cảnh giới rất cao. Nay chúng ta là phàm phu, chẳng đoạn một phẩm phiền não nào, chúng ta thực hiện từ chỗ nào? Chúng ta phải làm từ Đệ Tử Quy, đó là khóa trình trước hết. Khóa trình cơ sở là Đệ Tử Quy, sau đây lại học Thập Thiện Nghiệp, rồi lại học Sa Di Luật Nghi, rồi lại học Bồ Tát giới, Bồ Tát giới kinh, sau đây sẽ có thể học một trăm bốn mươi một nguyện này. Nói cách khác, tầng cấp [tu học] giống như [các tầng] trong một tòa cao ốc, đây là tầng thứ tư hoặc tầng thứ năm. Tu học chẳng thể nhảy cấp được!

Chúng ta có thể biết những tầng trên, nhưng biết chính mình hiện thời chẳng làm được, chính mình hãy thật thà nương theo trình độ hiện tiền để nghiêm túc học tập, đó là đúng. Chúng ta hiểu rõ tinh thần này, trong chuyện hữu vi, tốt nhất là làm mà chớ nên chấp trước, đây gọi là Bồ Tát “*tác nhi vô tác*” (làm mà không làm). Quý vị thấy “*hữu vi sự trung*” là làm, “*tâm vô sở nhạo*” (tâm chẳng ưa chuộng) là không làm. Làm mà không làm, không làm mà làm, tâm địa vĩnh viễn thanh tịnh, vĩnh viễn bình đẳng, vĩnh viễn là giác ngộ, vĩnh viễn là đại từ bi, phải hiểu lý này, hãy học dần dần. Trong phần trước, chúng ta đã nhắc đến Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Sa Di Luật Nghi, toàn bộ đều là chuyện thuộc về hữu vi. Hội Hoa Nghiêm nhắc nhở chúng ta, làm mà chẳng làm, trong tâm chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, đây chính là sự nghiệp của bậc đại Bồ Tát. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ năm tiếp theo:

(Kinh) Kiến hoan lạc nhân, đương nguyện chúng sanh, thường đắc an lạc, nhạo cúng dường Phật.

(經) 見歡樂人。當願眾生。常得安樂。樂供養佛。

(Kinh: Thấy người vui sướng, nguyện cho chúng sanh, thường được yên vui, thích cúng dường Phật).

Bài kệ này nói về người đắc pháp hỷ, xác thực là chẳng dễ dàng. Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”; đây chính là học Phật thật sự được thọ dụng. Nếu chúng ta hỏi, như thế nào thì mới có thể được thọ dụng? Từ xưa tới nay, trong quá khứ, người thật sự được thọ dụng rất nhiều, thường trông thấy, nhưng trong thời đại hiện tiền, xác thực là dần dần suy thoái. Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng thường nhắc tới nguyên nhân. Nói theo ngoại duyên, chẳng thể nói là phong khí [xã hội] không có ảnh hưởng. Nói theo phía bản thân chính mình, thì là tập tánh. Thật sự được thọ dụng thường là vì phong khí xã hội tốt đẹp, bản thân ta khéo học, quý vị mới thật sự có thể đạt được pháp vị, chớ nên không biết điều này!

Cổ nhân thường nói đến niềm vui do đọc sách, đọc sách vui sướng vô cùng. Những lời ấy đều là thật, chẳng giả! Người có thể thốt ra lời ấy, chắc chắn đã đạt được [niềm vui ấy]. Vì thế, đối với người đã từng trải, nếu bản thân người ấy chẳng đạt được, chắc chắn sẽ không nói. Hiện thời, người đọc sách có vui sướng hay chẳng? Chẳng vui, đọc sách khổ quá, khổ không thể nói nổi! Thời cổ, chẳng nghe nói học trò tự sát, trong lịch sử chẳng có ghi chép. Nếu có, chắc chắn sẽ được ghi chép, vì đây chẳng phải là chuyện nhỏ, mà là đại sự! Nhưng hiện thời trên thế giới này, bất luận tại Trung Hoa hay ngoại quốc, học trò tự sát vào lứa tuổi nào? Học trò Tiểu Học! Tiểu Học, Trung Học, Đại Học, học đến chương trình Thạc Sĩ hoặc Tiến Sĩ, tự sát đều rất nhiều; chuyện này đã chẳng còn là tin tức sốt dẻo nữa! Còn chưa bước vào xã hội, còn đang độ tuổi học hành trong nhà trường, vì sao họ có thể làm chuyện này? Do vậy có thể biết, hiện thời đọc sách chẳng vui. Do nguyên nhân gì? Những sách để đọc [trong hiện thời] khác hẳn, có nghĩa là những thứ để học tập trong hiện thời đã tăng trưởng phiền não, đem lại sức ép cho quý vị, chẳng giống như giáo dục thánh hiền trong thời cổ. Giáo dục thánh hiền xác thực là tương ứng với tâm tánh, tương ứng với pháp tắc thiên nhiên. Vì thế, càng học càng vui sướng, xác thực là niềm vui do đọc sách là vui sướng vô cùng, nhất là [đọc] sách Phật!

Bất luận là sách vở của thánh nhân thế gian hay kinh luận tôn giáo, điều quan trọng nhất là phải khai ngộ, Phật pháp nói đến “*ngộ tánh*”. Học hành xưa kia, thầy cũng hết sức chú trọng ngộ tánh của học trò. Lứa tuổi tôi, khi học Tiểu Học, đôi khi nghe các thầy chuyện trò, tôi có ấn tượng rất sâu đậm. Khi dạy xong, các thầy ở trong phòng nghỉ, nói chuyện phiếm, uống trà, bàn tán trò nào có ngộ tánh. Chúng tôi ngẫu nhiên đi qua cửa sổ nghe thấy. Có thể thấy là thời đó, thầy coi trọng ngộ tánh của học trò, [chú trọng] khơi mở ngộ tánh của trò, chẳng coi trọng trí nhớ. Cố nhiên là trí nhớ rất quan trọng, nhưng không xếp vào hàng đầu, địa vị hàng đầu là ngộ tánh. Có ngộ tánh, người ấy sẽ có niềm vui sướng. Ngộ tánh có thể vun bồi, ai nấy đều có.

Vì thế, điều kiện quan trọng nhất trong học tập là phải có thể định tâm. Hễ bộp chộp, xáo động, sẽ chẳng có ngộ tánh (tức là ngộ tánh chẳng thấu lộ ra ngoài), [nói cách khác], ngộ tánh vốn sẵn có của quý vị sẽ bị nảy sanh chướng ngại. Do đó, tâm nhất định phải thanh tịnh. Hoàn cảnh hiện thời xác thực là có vấn đề, cổ nhân học tập chắc chắn là một môn, sẽ chẳng bảo quý vị học đồng thời hai môn. Vì sao? Đồng thời học hai môn, cái tâm của quý vị sẽ chẳng thể định nổi. Quý vị sẽ nghĩ đến môn này, lại nghĩ đến môn kia. Đây là một điều kỵ hủu nghiêm trọng trong giáo học, nhưng phương Tây dạy học theo kiểu ấy. Hiện thời, quý vị học hành trong nhà trường, một ngày học vài môn, có ngữ văn, có toán, có vật lý, có hóa học, quý vị học đến mấy môn. Mỗi ngày tối thiểu phải học khoảng ba môn. Học trò Tiểu Học có thể phải học đến bốn môn, tâm chúng nó làm sao có thể định cho được? Lấy đâu ra niềm vui thú? Cổ nhân dạy học chỉ là một quyển sách. Chẳng học xong quyển sách này, sẽ chẳng thể học quyển thứ hai. Vì thế, họ tư duy chỉ có một chuyện. Đây là phương pháp dạy học của phương Đông từ xưa đến nay, “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, trong ấy trọn đủ tinh thần Giới - Định - Huệ. Phương pháp là Giới, “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*” là Định. Do Định có thể khai Huệ. Huệ là gì? Chính là sự lý giải, lãnh ngộ của quý vị đối với những gì đã học. Cùng một quyển sách, ý vị vô cùng, vì sao? Hằng ngày có ngộ xứ, đây là quý vị có lạc thú, niềm vui ấy vô cùng. Mỗi ngày đều phát hiện thú mới mẻ, trí huệ tăng trưởng.

Vì thế, kinh điển của thánh nhân, những sách vở do tổ tông truyền lại, như những sách đại biểu của Nho là Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, hoặc bộ Tứ Khố Toàn Thư được biên tập vào đời Thanh trước kia, nghĩa lý chẳng có cùng tận. Chúng ta thấy trải qua các thời đại, chú giải và chú sớ của những vị học giả có quá nhiều chủng loại, mỗi người có

mỗi cách giải thích riêng. Quý vị nói cách nào đúng, cách nào chẳng đúng? Thừa cùng chư vị, đều là đúng, mà cũng đều là chẳng đúng! Có sao nói “đều là chẳng đúng”? Phạm là những thứ do thánh nhân đã nói chẳng có ý nghĩa, mà quý vị có [cách giải thích theo một] ý nghĩa [nào đó] thì là đều chẳng đúng. Vì sao nói “đều đúng”? Quý vị giải thích đều chẳng sai! Vì sao? Cái “chẳng có ý nghĩa” được lưu lộ ra chính là từ tự tánh lưu xuất, giống như kinh Bát Nhã đã nói: “*Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết*”. Tôi cũng thường nói “*kinh sách chẳng có ý nghĩa*”, quý vị chỉ cần thành khẩn niệm, tuyệt đối đừng suy nghĩ ý nghĩa của nó, vì sao? Ý nghĩa của nó là vô lượng nghĩa, vô lượng nghĩa thì lời giải thích của mỗi người đều đúng. Điều này là thật, chẳng giả, là vô lượng nghĩa; do vậy, người ấy (người đọc kinh sách) có niềm vui thú. Trí huệ nhỏ, quý vị lý giải nghĩa thú nông cạn, chẳng sâu. Trí huệ to, quý vị đọc đến, sẽ thấy ý nghĩa vừa sâu lại vừa rộng, đúng là vô lượng nghĩa.

Các vị đồng học đã lâu, các vị thường nghe tôi giảng kinh, tôi giảng kinh đã bốn mươi tám năm. Thuở đầu giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi nhớ lần đầu tiên giảng kinh Hoa Nghiêm là năm Dân Quốc 60 (1971), hiện nay là năm Dân Quốc bao nhiêu tôi không biết, nghe nói dường như là năm chín mươi mấy! Hơn ba mươi năm trước, tôi giảng kinh Hoa Nghiêm lần đầu ở thành phố Đài Bắc. Tiếc là thuở đó chẳng có băng thâu âm, chẳng có băng thâu hình, chẳng giống như giảng trong hiện thời, khác biệt rất lớn; nhưng thính chúng thuở ấy cũng là nghe pháp [cảm thấy] tràn trề pháp vị, muốn bỏ mà chẳng thể được, đã cổ vũ, khích lệ tôi rất lớn. Nếu các vị lưu tâm, lưu ý, [sẽ thấy] cùng một bộ kinh, nghĩa thú được giảng giải mỗi năm mỗi khác, chẳng giống nhau; đây là nguyên nhân gì? Mỗi năm đều có tiến bộ, mỗi năm có sự lãnh hội mới. Vì thế, kinh là sống động, chẳng chết cứng! Từng câu, từng chữ trong kinh xác thực giống như đề mục để soạn văn chương vậy. Vẫn là đề mục ấy, thời Tiểu Học làm văn theo đề mục ấy, dùng đề mục ấy để viết một bài văn, thuở Trung Học vẫn dùng đề mục ấy để viết một bài văn, đến khi lên Đại Học vẫn như cũ dùng đề mục này để viết một bài văn, nhưng nội dung khác nhau, trình độ của quý vị không ngừng tăng cao hơn, tuy vẫn là cùng một đề mục cũ xì!

Từng chữ, từng câu trong bộ kinh Hoa Nghiêm này thật sự là đề mục. Vì sao biết nó là đề mục? Trong phần Huyền Nghĩa, Thanh Lương đại sư đã giới thiệu cặn kẽ. Thuở ấy, Long Thọ Bồ Tát đến long cung, tức đạo tràng của Đại Long Bồ Tát, thấy kinh Hoa Nghiêm do đức Thế Tôn đã nói, được gọi là Đại Bản, phân lượng to cỡ nào? Mười tam thiên

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

đại thiên thế giới vi trần bài kệ, một tứ thiên hạ vi trần phẩm. Bộ kinh này to cỡ nào? Toàn bộ sách vở trên thế giới, chỉ cần là sách vở, thầy đều gom lại, đem so với kinh này vẫn chẳng sánh bằng! Đó là gì? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Long Thọ Bồ Tát thuở ấy rất ngạo mạn. Ngài thông minh, đối với hết thầy các kinh do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm, Ngài dùng ba tháng để đọc xong toàn bộ. Vị này là Sơ Địa Bồ Tát thị hiện. Ngài tự cho rằng những thứ thuộc về tất cả các tôn giáo tại Ấn Độ đã đọc trọn hết, cảm thấy chính mình là bậc nhất trong thế gian, chẳng ai có thể hơn được, đầy lòng kiêu căng, ngã mạn. Đại Long Thọ là bậc đại Bồ Tát chiếu cố tiểu Bồ Tát, dẫn ngài Long Thọ vào long cung để xem thư viện trong cung rỗng. Vừa trông thấy Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, cái tâm ngạo mạn lập tức chẳng còn, biết những gì chính mình đã học tập là một sợi lông của chín con trâu, chẳng thấm vào đâu! Do vậy mới bội phục đức Phật năm vóc sát đất!

Vì thế, Ngài nói chúng sanh Diêm Phù Đề chẳng thể thọ trì bộ kinh này. Nói cách khác, chính Ngài cũng chẳng thể thọ trì, huống hồ chúng sanh trong thế giới này! Vậy mà kinh còn có trung bản, phân lượng của trung bản vẫn quá to! Lại xem đến hạ bản. Hạ bản là gì? Hạ bản là cũng như “mục lục đề yếu” (phần mục lục lược thuật những điểm trọng yếu). Giống như trong Tứ Khố Toàn Thư, trung bản là gì? Chính là bộ [Tứ Khố Toàn Thư] Hội Yếu, Hội Yếu là một phần ba của đại bản. Lại còn có hạ bản (tiểu bản), tiểu bản là mục lục đề yếu. Mục lục đề yếu cũng có mấy chục quyển, hiện thời, chúng ta dùng lối in sách bìa cứng, rút nhỏ lại. Đại khái là đối với mỗi tập sách [trong Tứ Khố Toàn Thư] dày cộp như vậy, mục lục đề yếu chiếm mất năm tập, chất đóng lại cao ngất như thế. Mục lục đề yếu đấy nhé. Do vậy, kinh Hoa Nghiêm do Ngài truyền từ long cung về thế giới này chính là phần mục lục đề yếu, há chẳng phải là mỗi câu, mỗi chữ đều là mỗi đề mục ư? Dựa theo đề mục ấy để viết văn thì hay quá!

Kinh Hoa Nghiêm hiện thời là mục lục đề yếu của Đại Bản Hoa Nghiêm Kinh, được phiên dịch sang tiếng Hán lại chẳng hoàn chỉnh. Mục lục đề yếu là bao nhiêu? Mười vạn bài kệ! Thói quen [tính phân lượng] trong kinh Phật khác với [thói quen của] người Hoa. Người Hoa tính kích thước của sách theo số chữ, quyển sách này có bao nhiêu chữ. Chúng ta thường nói “*Lão Tử ngữ thiên ngôn*”, [tức là Đạo Đức Kinh của Lão Tử có] năm ngàn chữ. Kinh Kim Cang cũng hơn năm ngàn chữ, người Hoa tính theo số chữ. Người Ấn Độ chẳng như vậy, họ tính theo

câu. Câu dài hay ngắn không câu nệ, cứ bốn câu là một kệ, tính [bốn câu] là một đơn vị. Bốn câu là một đơn vị, mười vạn kệ tức là bốn mươi vạn câu. Kinh Hoa Nghiêm do Long Thọ Bồ Tát truyền đến thế gian gồm bốn mươi vạn câu, mười vạn bài kệ, phân lượng ấy quá to!

Pháp sư Ấn Độ, pháp sư Trung Hoa sang Ấn Độ thỉnh kinh, đều chẳng thể đem một bộ kinh Hoa Nghiêm đầy đủ đến Trung Hoa, cho nên những bản đem tới đều tàn khuyết, chẳng trọn vẹn. Truyền tới lần đầu vào thời đại Đông Tấn là ba vạn sáu ngàn bài kệ. Các vị hãy ngắm xem, toàn thể bộ sách là mười vạn bài kệ, truyền đến Trung Hoa chỉ có ba vạn sáu ngàn bài kệ, hơn một phần ba một tí. Đến đời Đường, truyền sang lần thứ hai là bốn vạn năm ngàn bài kệ, nhiều hơn bản đời Tấn chín ngàn bài kệ, dịch ra thành bản Bát Thập Hoa Nghiêm hiện thời. Do vậy, toàn văn Bát Thập Hoa Nghiêm vẫn chưa đầy một nửa toàn văn do Long Thọ Bồ Tát truyền, [nguyên văn là] mười vạn bài kệ, Bát Thập Hoa Nghiêm chỉ có bốn vạn năm ngàn bài kệ, vẫn kém hơn một nửa. Cuối cùng, trong niên hiệu Trinh Nguyên đời Đường, phẩm cuối cùng là Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh nguyện Phẩm, phẩm kinh này được truyền đầy đủ đến Trung Hoa. Phẩm cuối cùng dịch sang tiếng Hán thành bốn mươi quyển, phẩm này hoàn chỉnh. Tính gộp chung lại là một nửa nguyên văn, được nửa bộ, có thể nói là kinh điển bằng tiếng Phạn hiện thời đã thất truyền. Kinh Hoa Nghiêm hiện thời được bảo tồn nhiều nhất là bản tiếng Hán.

Suốt đời, Hoàng Nhất đại sư yêu thích kinh Hoa Nghiêm. Khóa tụng của lão nhân gia, tức khóa tụng sáng tối, chỉ dùng Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh nguyện Phẩm, Ngài niệm phẩm kinh ấy như khóa tụng sáng tối của chính mình. Niệm rất thuộc, có thể đọc thuộc lòng. Ngài dạy chúng ta học kinh Hoa Nghiêm phải biết cách học như thế nào? Ngài dạy chúng ta học Bát Thập Hoa Nghiêm đến phẩm Ly Thế Gian, sau đây đọc phẩm Phổ Hiền Hạnh nguyện bản bốn mươi quyển, như vậy tổng cộng là chín mươi chín quyển. Vì hai mươi một quyển cuối cùng trong Bát Thập Hoa Nghiêm là Phổ Hiền Hạnh nguyện Phẩm, [tức là] chỉ có một nửa của bốn mươi quyển. Do vậy, Ngài nhắc đi nhắc lại, chúng ta chẳng đọc phẩm Nhập Pháp Giới trong bản tám mươi quyển, mà đọc Phổ Hiền Hạnh nguyện phẩm bản bốn mươi quyển. Tính gộp lại như vậy, sẽ là chín mươi chín quyển. Đây là bản được bảo tồn hoàn chỉnh nhất trong tiếng Hán. Do vậy, chúng ta phải hiểu từng chữ, từng câu trong kinh Hoa Nghiêm đều là đề mục. Quý vị lãnh ngộ bao nhiêu, mỗi người khác nhau! Thật giống như đề mục, chúng ta học hành tại nhà trường, thầy ra đề mục bảo các học trò viết văn. Đề mục giống nhau, mỗi người viết khác

nhau, nhưng chẳng lìa đề mục ấy thì đều là văn chương hay, đều chẳng có sai lầm. Quý vị hiểu ý nghĩa này, mới chẳng đến nỗi hiểu sai phương hướng và mục tiêu học tập. Vì thế, từng chữ, từng câu đều là sống động, chẳng chết cứng.

“*Hoan lạc nhân*” (Người hoan lạc) thật sự vui sướng, trừ đọc sách ra, trừ nghiêm túc học tập ra, sẽ chẳng đạt được, tức là chẳng đạt được niềm hoan hỷ thật sự. Lòng ưa thích của người thế gian được kiến lập trên vinh hoa, phú quý, nhưng vinh hoa, phú quý chẳng thể giữ mãi! Giữ chẳng được, một mai hưởng hết phước báo, [vinh hoa, phú quý] sẽ mất đi, sự hoan lạc ấy chẳng còn nữa! Bài kệ kế tiếp nói đến ba khô, tám khô, chúng ta hiểu ngay. Trong xã hội hiện thực, từ kinh nghiệm đích thân từng trải của chúng tôi trong một đời này, trong quá khứ đã thấy kẻ quan cao chức cả, giàu sụ, sự hưởng thụ vật chất của họ đúng là “*gọi một tiếng, trăm kẻ dạ*”, trong nhà tôi tớ rất nhiều, đến lúc tuổi già, địa vị mất đi. Nhất là Trung Hoa gặp phải rất nhiều lần chiến tranh loạn lạc, đến tuổi già, trong nhà chẳng có một người hầu nào. Hai vợ chồng già tuổi đều đã cao, tự mình xách giỏ ra đường mua thức ăn. Chúng tôi trông thấy hiện tượng thê thảm ấy. Quá khứ là quan to, đại tướng chẳng ai bì nổi, chẳng hiểu sao tuổi già lại rơi vào tình cảnh ấy! Sự hoan lạc ấy là giả, chẳng thật. Sự hoan lạc thật sự là đọc sách, vì sao? Người ấy chẳng bị ngoại giới ảnh hưởng, có thể vĩnh viễn gìn giữ sự vui sướng. Vì thế nói niềm vui do đọc sách là vui sướng vô cùng. Câu đầu tiên trong Luận Ngũ là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tu tập, cũng chẳng vui sao?) “*Duyệt*” (悅) là hỷ duyệt, tức là “*hoan lạc*” đang được nói ở đây. Đây là gì? Từ trong tự tánh lưu lộ, chẳng phải từ bên ngoài. Phạm là những thứ hoan lạc có được từ bên ngoài sẽ đều bị mất đi. Chỉ có những gì từ trong tự tánh lưu lộ thì mới vĩnh viễn chẳng bị mất đi!

Quý vị đọc sách của cổ thánh tiên hiền vui sướng, đọc sách Phật càng vui sướng hơn. Do vậy, quý vị phải hiểu: Đầu tiên, quý vị phải trừ khử chướng ngại, chướng ngại là gì? Dục vọng vật chất. Vì thế, Nho gia dạy quý vị điều thứ nhất là gì? Cách vật (格物, trừ khử ham muốn vật chất)! Vì sao? Nó là chướng ngại. Quý vị có thứ ấy, “*vật*” (物) là sự ham muốn hưởng thụ vật chất. Nếu quý vị chẳng thể buông xuống dục vọng vật chất, sẽ chẳng đạt được niềm vui do đọc sách. Vì thế, điều kiện tiên quyết là phải trừ bỏ dục vọng vật chất, chuyên chú vào đâu? Sự vui sướng nơi tinh thần, cổ nhân gọi niềm vui sướng ấy là “*Khổng Nhan chi lạc*”. Khổng phu tử và Nhan Hòai có nhu cầu vật chất hết sức đạm bạc.

Thích Ca Mâu Ni Phật đã biểu hiện, buổi trưa ăn một bữa, nghỉ đêm dưới cội cây, sống cuộc đời gì vậy? Khất thực! So với Không, Nhan, chỉ có hơn chứ chẳng kém. Không Tử, Nhan Hôi đã là hết sức hỷ duyệt, niềm hoan lạc của Phật, Bồ Tát khẳng định là vượt trội niềm vui của Không Tử và Nhan Hôi rất nhiều! Từ suy luận, chúng ta có thể suy ra chuyện này. Nếu chúng ta nghĩ tưởng được, hãy nên học theo Không Tử, học theo Mạnh Tử, học Phật, Bồ Tát, quý vị mới thật sự có thể đạt được. Quý vị đạt được niềm hoan lạc ấy thì mới thật sự, nói theo kiểu cách của chúng sanh, “*chịu hy sinh, dâng hiến*” cho hết thầy chúng sanh, nhưng bản thân những người ấy chẳng cảm thấy phải hy sinh gì, chẳng có dâng hiến gì. Vì hết thầy chúng sanh, giúp đỡ hết thầy chúng sanh, đây là chuyện tự nhiên, là chuyện đáng nên làm, tức là chuyện phải đáng nên làm trong bốn phận của ta, giống như cha mẹ chăm sóc con cái, chẳng có bất cứ điều kiện gì, còn nói gì đến hy sinh, hiến dâng nữa! [Hễ bảo là hy sinh, dâng hiến], sẽ là quá khoa trương, tự nhiên mà! Vì sao? Chúng sanh và ta có cùng một Thể. Do vậy, sự hỷ duyệt ấy do Tánh Đức lưu lộ, hoan lạc là Tánh Đức.

Chúng ta thường nói trong Tánh Đức có chân thành, có thanh tịnh, có bình đẳng, có chánh giác, có từ bi. Tâm đại từ bi tự nhiên lưu lộ, khẳng định là sẽ giúp đỡ hết thầy chúng sanh khổ nạn. Trong sự giúp đỡ, hiện thời, chúng ta nói các hạng mục hết sức nhiều, nhưng điều quan trọng nhất là giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Phương pháp tốt nhất để giúp họ giác ngộ là giáo học; do vậy, các bậc đại thánh đại hiện thế gian và xuất thế gian đối với hết thầy chúng sanh, không vị nào chẳng dùng giáo học làm phương tiện. Rõ ràng nhất, quý vị thấy người sáng lập mỗi tôn giáo đều là những vị thật sự có đức hạnh, có học vấn, có trí huệ, họ chẳng làm gì khác mà dạy học. Vì sao? Chỉ có giáo học thì mới có thể giúp đỡ người khác giác ngộ. Sau khi đã giác ngộ, người ấy mới có thể độc lập, mới có thể tự mình chăm sóc chính mình, trong đời này, tất nhiên cũng sẽ đạt được hoan lạc. Trong một đời, người ấy có mục tiêu, có phương hướng, người ấy chẳng mê hoặc, chẳng điên đảo, lẽ nào người ấy chẳng vui sướng? Hằng ngày, người ấy đều tiến về phía trước, sẽ chẳng thụt lùi. Hằng ngày đều có tiến bộ, hằng ngày phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Ví như đọc một quyển sách, ở Trung Hoa, vào thời cổ, người đọc Tứ Thư phổ biến nhất, đồng nhất, suốt đời đọc bộ sách ấy, thường xuyên có ngộ xứ mới mẻ, niềm vui ấy khôn sánh. Vì sao người ấy có ngộ xứ mới mẻ? Định càng ngày càng sâu hơn, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Vì sao phiền não nhẹ nhàng? Tâm đã

định, chẳng sanh phiền não. Chẳng sanh phiền não, sẽ sanh ra trí huệ. Định lực mỗi năm một sâu hơn, phiền não mỗi năm một giảm thiểu, trí huệ mỗi năm tăng trưởng, người ấy làm sao có thể chẳng vui sướng cho được?

Cổ đức đã dạy chúng ta một phương pháp, phương pháp ấy rất hay, đó là “*đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến*” (đọc sách ngàn lần, tự thấy ý nghĩa). Trước hết, quý vị chẳng cầu mong giải thích, cứ niệm, thật thà niệm, cung kính niệm, đây là phương pháp. Phương pháp thuộc về giới luật, phải cung kính niệm, phải thật thà niệm. Thật thà niệm là gì? Chớ nên xen tạp vọng tưởng, chớ nên xen tạp phân biệt, chấp trước, cứ niệm từng lần một, niệm một ngàn lần, sẽ có công phu nơi Định. Mấy chục lần chẳng đủ, hai ba trăm lần chưa được, quý vị vẫn chẳng đắc Định, một ngàn lần sẽ đắc Định. Không nhất định tại lúc nào, không nhất định do cơ duyên nào, sẽ hoát nhiên đại ngộ, Phật pháp nói là “*khai ngộ*”. Khai ngộ là gì? Thông hiểu những nghĩa lý được nói trong bộ kinh ấy, đã thông suốt, lại còn kỳ quái hơn là “*một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông; hễ được tiếp xúc bèn thông hiểu*”. Biện pháp này diệu tuyệt. Chẳng phải là ta học một bộ bèn hiểu một bộ, [mà là] ta học một bộ, kinh gì cũng đều thông, chẳng lìa tự tánh. Kinh điển Phật pháp cũng giống như thế, quý vị hằng ngày chỉ niệm một bộ kinh, vận dụng công phu đã sâu, thứ gì cũng đều thông. Không chỉ là thông Phật pháp, mà pháp thế gian cũng thông, chẳng cần phải học. Người khác giảng nói, tùy tiện xem bèn hiểu rõ ngay, Lý là một. Do vậy, trong ấy mới thật sự có niềm vui thú.

Vì thế, thật sự biết học, nói theo Phật pháp, chính là người thật sự có thiện căn, có phước đức. Có thiện căn thì họ sẽ có thể tiếp nhận, tiếp nhận giáo huấn của thiện tri thức. Có phước đức thì mới có thể kiên trì vĩnh viễn chẳng biến đổi, khẳng định thành tựu. Nhân tố thứ nhất khiến chẳng thể thành tựu chính là cái tâm xáo động, bộp chộp. Vì thế, quý vị chỉ cần thấy kẻ trẻ tuổi vào lứa tuổi học trò mà tâm tánh bộp chộp, hấp tấp, sẽ chẳng thể nào thành tựu. Đây là điều kỳ hựu lớn nhất. [Niệm] một ngàn lần, cái tâm đã Định, trí huệ mở mang, đã ném được pháp vị, có thể biến đổi hay không? Chớ nên biến đổi, cứ tiếp tục. Đọc xong một ngàn lần, lại đọc một ngàn lần nữa, đọc xong hai ngàn lần lại đọc một ngàn lần nữa, suốt đời chẳng thay đổi. Như vậy thì công phu định lực của quý vị ngày càng sâu, tập khí phiền não của quý vị sẽ theo thời gian mà càng ngày càng nhạt mỏng, trí huệ của quý vị cũng thuận theo thời gian mà ngày càng tăng trưởng, hoàn thành Tam Học Giới - Định - Huệ một lượt,

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

cách này tuyệt diệu! Người hiện thời nói chung chẳng tin tưởng, vậy là chẳng có cách nào cả, vĩnh viễn chẳng ném được pháp vị.

Hai câu sau là “*thường đắc an lạc, nhạo cúng dường Phật*” (thường được yên vui, thích cúng dường Phật). Giữa tháng Tư, tôi tham gia luận đàn Phật giáo thế giới được tổ chức tại Hàng Châu, chủ đề được đề xuất trong luận đàn là “*thế giới hài hòa, bắt đầu từ tâm*”. Còn có chủ đề phụ là “*tâm an, chúng sanh an*”. “*Thường đắc an lạc*” là tâm an, họ đề ra ba điều, “*tâm tịnh ắt cõi nước tịnh, tâm an ắt cõi nước an, tâm bình ắt thiên hạ bình*”. Tuy nói ba thứ, tuy một mà ba, tuy ba mà một. Chỉ cần đạt được một điều, hai điều kia sẽ đều đạt được. Vì thế, chúng ta có thể đạt được an lạc, cái tâm đương nhiên thanh tịnh, đương nhiên là bình đẳng. Nếu tâm bất bình, tâm của quý vị sẽ chẳng an. Tâm của quý vị chẳng thanh tịnh, tâm của quý vị sẽ chẳng an. An lạc là quả báo, thanh tịnh và bình đẳng là nhân duyên. Ba câu “*tâm tịnh, tâm an, tâm bình*” toàn là những điều được nói trong giáo pháp Đại Thừa, chúng ta tu học Đại Thừa có đạt được hay không? Nếu chẳng đạt được, tức là uổng công học mất rồi, khẳng định là phương pháp và lý luận sai lầm, chẳng phải là do đức Phật dạy sai, mà là vì bản thân chúng ta nghĩ sai, làm sai, [do đó], ba thứ ấy đều chẳng đạt được.

Câu cuối cùng quan trọng lắm: “*Nhạo cúng dường Phật*”. “*Nhạo*” (樂) là yêu thích. Ai là Phật? Hết thầy chúng sanh đều là Phật, so với “*vì nhân dân phục vụ*” được nói trong hiện thời, phạm vi còn lớn hơn! Nhân dân là Phật, chúng sanh cũng là Phật. Chúng sanh bao gồm những loài được gọi là sinh vật và vô sinh vật. Người hiện thời thường nói động vật là Phật, thực vật cũng là Phật, khoáng vật cũng là Phật, hiện tượng tự nhiên vẫn là Phật, phạm vi ấy to cỡ nào! Vì thế, tâm tịnh, tâm bình, đạt được an lạc, khẳng định là sẽ giống như hết thầy chư Phật Như Lai và các vị đại Bồ Tát. Nhà Phật có một thuật ngữ là “*phổ độ chúng sanh*”, “*nhạo cúng dường Phật*” ở đây chính là phổ độ chúng sanh. Vì sao dùng câu này, chẳng dùng “*phổ độ chúng sanh*”? Trong câu nói này, có cái tâm cung kính, “*phổ độ chúng sanh*” chẳng hiển lộ ý ấy, dường như ta là người có thể độ, những kẻ kia là người được ta độ, sao không kém hơn một bậc? “*Nhạo cúng dường Phật*” là ta vì hết thầy đại chúng phục vụ, họ là chủ nhân, ta là đầy tớ, ý nghĩa khác hẳn, những ý niệm như kiêu căng, ngã mạn, tự cho mình là đúng đều hoàn toàn chẳng có!

Khiêm nhường, hiếu kính. Đối với cha mẹ, đối với người bề trên, đều khiêm tốn, hiếu kính, đối với hết thầy nhân dân đều khiêm nhường, hiếu kính, đối với hết thầy chúng sanh, những loài ngộ ngộ, bay hoặc

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

bò như kiến gió, muỗi mắt, cho đến các vi sinh vật, không gì chẳng khiêm tốn, nhún nhường, cung kính. Đối với thực vật, đối với bùn cát (đấy là khoáng vật), đối với núi, sông, đại địa, toàn bộ đều khiêm tốn, nhún nhường, cung kính. Ngay trong bốn chữ “*nhạo cúng dường Phật*” này, quý vị thấy phạm vi to cỡ nào! Vì thế, quý vị thấy câu này ngàn muôn phần đừng hiểu lầm, [nghe nói] “*cúng dường Phật*” bèn nghĩ tới tượng Phật bằng đất nặn hay gỗ tạc, quý vị hoàn toàn sai lầm mất rồi. Phật là giác ngộ, nhất định phải hoan hỷ giúp đỡ hết thảy chúng sanh giác ngộ, [đấy mới là] thật sự cúng dường. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chẳng lìa điều này. Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi giảng bài kệ này tới đây!

Tập 1543

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật gặp gỡ) trong tiêu đoạn thứ ba thuộc đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng. Chúng ta xem từ bài kệ thứ sáu:

(Kinh) Kiến khổ não nhân, đương nguyện chúng sanh, hoặch Căn Bản Trí, diệt trừ chúng khổ.

(經)見苦惱人。當願眾生。獲根本智。滅除眾苦。

(Kinh: Thấy kẻ khổ não, nguyện cho chúng sanh, đắc Căn Bản Trí, diệt trừ các khổ).

Thanh Lương đại sư chú giải bài kệ này khá dài, có Sớ và Sao. Chúng ta xem trước những điều được nói trong phần Sớ.

(Sớ) Lục vân.

(疏)六云。

(Sớ: Điều thứ sáu là nói).

Đây là những điều được nói trong bài kệ thứ sáu.

(Sớ) Hoặch Căn Bản Trí diệt chúng khổ giả, nhược đắc Kiến Đạo Vô Phân Biệt Căn Bản Trí, tắc đoạn ác đạo nghiệp vô minh cố. Tam đồ nhược diệt, tắc tam khổ, bát khổ diệt giai tùy diệt, Tử cập Thủ

Uẩn, trực chỉ Kim Cang hậu Căn Bản Trí, tắc năng vĩnh đoạn.

(Sao) Tam khổ, bát khổ diệt giai trừ diệt giả, do tam đồ khổ diệt, cố sanh, lão, bệnh, khổ diệt diệt. Do đoạn thử Hoặc, bất tạo Thập Ác nghiệp, cố vô Oán Tăng Hội khổ. Do đoạn phân biệt dục tham, cố vô Cầu Bất Đắc khổ cập Ái Biệt Ly khổ. Tùng thử duy hữu Tử cập Thủ Uẩn, chỉ Kim Cang vô gián đạo Căn Bản Trí, đoạn bỉ nhị khổ. Tuy hữu lậu thiện pháp, thử thời do tại Hành Khổ sở tùy, do bị thắng trí chiếu đồng Pháp Tánh, ư giải thoát đạo bất đãi trạch diệt, nhậm vận khí xả, công quy vô gián. Thượng ước pháp tướng thuyết, thử chánh thể vô phân biệt trí danh vi Căn Bản, dĩ vọng gia hạnh đắc danh. Tuy thông chư vị, nhi Kiến Đạo, Kim Cang nhị xứ tối hiển, cố lược cử chi. Hựu hữu ước Pháp Tánh, dĩ Bổn Giác vi Căn Bản Trí. Dĩ dữ Thi Giác vi căn bản cố. Thử duy ước giải thoát đạo chứng lý thời dữ căn bản minh hợp, nãi danh hoạch đắc Bổn Giác căn bản. Tùng thử, vĩnh vô Tử cập Thủ Uẩn, tuy đoạn Hoặc chứng Lý lập nhị đạo danh nhiên, đồng nhất sát-na hoạch trí diệt nhĩ. Thị cố vô gián đạo đoạn kiến tu nhị chứng chủng thời, tức thị giải thoát đạo thời đoạn dã⁴³.

(疏)獲根本智滅眾苦者，若得見道無分別根本智，則斷惡道業無明故。三途若滅，則三苦八苦亦皆隨滅，死及取蘊，直至金剛後根本智，則能永斷。

(鈔)三苦八苦亦皆除滅者：由三塗苦滅，故生老病苦亦滅。由斷此惑，不造十惡業。故無怨憎會苦。由斷分別欲貪，故無求不得苦及愛別離苦。從此唯有死及取蘊。至金剛無間道根本智斷彼二苦。雖有漏善法，此時猶在行苦所隨。由被勝智照同法性。於解脫道不待擇滅。任運棄捨功歸無間。上約法相說。取正體無分別智名為根本。以望加行得名。雖通諸位，而見道金剛二處最顯，故略舉之。又有約法性，以本覺為根本智。以與始覺為根本故。此唯約解脫道證理時與根本冥合，乃名獲得本覺根本。從此永無死及取蘊。雖斷惑證理立二道名然。同一剎那獲智亦

⁴³ Do phần này lời Sớ quá cô đọng, mà Hòa Thượng chỉ giảng lướt qua, không giảng về Tử và Thủ Uẩn, hoàn toàn không nhắc đến phần Sao, chúng tôi mạn phép trích dẫn ở đây để làm tài liệu tham khảo.

爾·是故無間道斷見修二障種時，即是解脫道時斷也。

(Sớ: “Đạt được Căn Bản Trí, diệt các nỗi khổ”: Nếu đạt được Kiến Đạo Vô Phân Biệt Căn Bản Trí, sẽ đoạn vô minh nơi các nghiệp của ác đạo. Nếu diệt tam đồ, thì ba khổ, tám khổ cũng sẽ diệt theo. Tử và Thủ Uẩn thì cho đến sau khi đã đắc Căn Bản Trí nơi địa vị Kim Cang sẽ có thể vĩnh viễn đoạn trừ).

Sao: “Ba khổ, tám khổ cũng sẽ diệt trừ”: Do nỗi khổ trong tam đồ đã diệt, cho nên nỗi khổ sanh, lão, bệnh cũng diệt. Do đã đoạn món Hoặc (phiền não) ấy, chẳng tạo nghiệp Thập Ác. Vì thế, không có nỗi khổ chán ghét mà cứ phải gặp gỡ. Do đoạn trừ phân biệt, dục, tham, cho nên chẳng có nỗi khổ vì mong cầu chẳng đạt được và yêu thương phải chia lìa. Từ đây, chỉ có Tử và Thủ Uẩn [trong Ngũ Uẩn]. Khi đạt được Căn Bản Trí vô gián đạo nơi địa vị Kim Cang, sẽ đoạn hai thứ khổ ấy (Tử và Thủ Uẩn). Tuy là thiện pháp hữu lậu, lúc ấy, vẫn còn thuận theo Hành Khổ. Do được trí thù thắng ấy chiếu soi cùng với Pháp Tánh, đối với đạo giải thoát chẳng cần phải chọn lựa, tùy ý buông bỏ, mà công đức đều là chẳng gián đoạn. Trên đây là nói theo phương diện pháp tướng, coi chánh thể vô phân biệt trí là căn bản. Do đối ứng với các gia hạnh, nên có tên [như thế]. Tuy đều liên quan đến các địa vị, nhưng hai nơi Kiến Đạo và Kim Cang rõ rệt nhất; vì thế, nêu đại lược [hai địa vị ấy]. Lại còn dựa theo Pháp Tánh [để luận định], do lấy Bốn Giác làm Căn Bản Trí, lấy Thi Giác làm căn bản. Đây chỉ là xét theo Lý khi sự chứng Lý nơi đạo giải thoát ngầm hợp với căn bản, bèn có cái tên là Bốn Giác căn bản. Từ đây, vĩnh viễn chẳng còn có Tử và Thủ Uẩn nữa. Tuy lập ra tên gọi của hai đường là đoạn Hoặc và chứng Lý, nhưng cũng giống hệt như cái trí đạt được trong một sát-na. Vì thế, khi vô gián đạo đoạn trừ chủng tử của hai thứ chướng nơi Kiến và Tu, chính là sự đoạn trừ khi đạt đến đạo giải thoát đạo vậy).

Chúng ta xem đoạn này. Trong xã hội hiện thời, “kẻ khổ não” rất nhiều, chẳng thấy mấy ai thật sự hoan lạc! Đôi khi chúng ta cũng trông thấy, [nhưng những kẻ] ta thấy hoan hỷ đều là miễn cưỡng làm ra vẻ hoan lạc trước công chúng, chứ sau lưng, vẫn là y như cũ, khổ chẳng thể nói nổi! Có thể nói là trong xã hội hiện thời, trong thế gian hiện thời, chúng sanh chỉ có khổ, lấy đâu ra lạc! Đức Phật dạy chúng ta, những điều ấy đều là chân tướng sự thật. Có bốn chuyện chẳng thể giữ vững được, bốn chuyện gì vậy?

1) Thứ nhất, phải hiểu “*thường tất vô thường*” ([cái gì tưởng là thường, ắt sẽ vô thường]). Chúng ta luôn nghĩ là [thứ gì đó] có thể trường cửu, trọn chẳng biết pháp thế gian là vô thường, biến hóa trong từng sát-na, chẳng có thứ gì có thể tồn tại lâu dài trong thế gian. Chớ nên không biết chân tướng sự thật này! Liễu giải chân tướng sự thật thì gọi là “*giác ngộ*”. Chẳng hiểu rõ chân tướng sẽ là mê hoặc. Bậc giác ngộ được gọi là Phật, Bồ Tát; kẻ mê hoặc thì là phàm phu. Phật, Bồ Tát chẳng khác gì mọi người, nhưng một đấng thì giác ngộ, một đấng thì mê hoặc, chớ nên không biết điều này! Chúng ta muốn làm kẻ hòe, hay muốn làm bậc giác ngộ? Kẻ mê hoặc suốt đời chần chừ, cầu thả, luống uổng một đời. Bậc giác ngộ biết nắm chắc thời gian, tăng tấn linh tánh của chính mình. Điều này quan trọng! Vì sao? Phàm là vật chất, sẽ chẳng tránh khỏi sanh diệt. Có sanh thì sẽ có diệt; đây là vô thường. Linh tánh chẳng phải là vật chất; vì thế, thân có sanh diệt, linh tánh chẳng có sanh diệt.

Linh tánh là gì? Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã dạy rất rõ ràng: Nơi cái thân của chúng ta, mắt có thể thấy, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, thân có thể đụng chạm, ý có thể biết, căn tánh của sáu căn [có thể nói gọn lại thành] “*thấy, nghe, hay, biết*”. “*Thấy, nghe, hay, biết*” chẳng phải là vật chất, bởi lẽ, thân thể vật chất có sanh diệt, còn nó (kiến, văn, giác, tri) chẳng phải là vật chất, [vì thế], nó chẳng có sanh diệt. Đoạn kinh văn Mười Phen Hiện Lộ Cái Thấy (Thập Phiền Hiện Kiến, 十番顯見) trong kinh Lăng Nghiêm rất dài. Thuở ấy, vua Ba Tư Nặc nghe đức Phật giảng những đạo lý ấy, nhà vua đã nghe hiểu; do nghe hiểu, hết sức vui vẻ. Vì sao? Không còn tham sống sợ chết nữa! Biết điều gì? Thân có sanh tử, linh tánh chẳng có sanh tử. Do vậy, người thông minh, người giác ngộ chẳng coi trọng thân thể, mà coi trọng linh tánh. Linh tánh [được biểu hiện] rõ rệt nhất là trí huệ. Chư vị phải biết trí huệ và thông minh khác nhau, chớ nên lẫn lộn chúng với nhau. Chúng hơi tương tự, nhưng thực chất hoàn toàn bất đồng.

Ở đây nói đến Căn Bản Trí, Căn Bản Trí là gì? Quý vị hãy xem bậc đức Căn Bản Trí. Trước hết, chúng ta phải liễu giải Căn Bản Trí là gì? Kinh Bát Nhã đã nói rất hay: “*Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết*”. “*Vô tri*” là Căn Bản Trí, “*không gì chẳng biết*” là Hậu Đắc Trí, tức là Căn Bản Trí khởi tác dụng. Khi nó khởi tác dụng, sẽ là “*không gì chẳng biết*”. Khi chẳng khởi tác dụng, sẽ là vô tri. Nói theo kiểu như vậy mà mọi người vẫn [cảm thấy] chẳng dễ hiểu, chúng tôi lại nói minh bạch hơn một chút. Nhà Phật nói đến Định Huệ, chư vị khá quen thuộc điều này. Thiên Định và trí huệ, Thiên Định là Căn Bản Trí, trí huệ là Hậu

Đắc Trí. Quý vị thấy Phật pháp dạy chúng ta, “do Giới đắc Định, do Định khai Huệ”, trí huệ do đâu mà có? Trí huệ do Định mà có. Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh, ắt sanh Thật Tướng*”. Thật Tướng chính là Căn Bản Trí đang được nói ở đây. Vì thế, thưa cùng chư vị, Căn Bản Trí là tâm thanh tịnh, mọi người dễ hiểu điều này. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, vẽ trên trong câu đối do chúng tôi đã viết là “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng*”, đây là Căn Bản Trí.

Nếu tâm quý vị thật sự trở về “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng*”, đây là những thứ bản thân quý vị vốn sẵn có, là chân tâm của quý vị. Hiện thời, cái tâm của quý vị chẳng thật, là vọng tâm, chẳng chân thành, vì sao? Chân thành là vĩnh hằng bất biến, đây là chân thành. Chẳng thấy điều ấy trong cái tâm hiện thời của chúng ta, cái tâm của chúng ta trong hiện tại là gì? Chính là tâm vọng tưởng, tâm phân biệt, tâm chấp trước, quý vị hãy ngẫm xem có đúng hay không? Chúng ta dấy lên ý niệm ấy, bèn có phân biệt, chấp trước. Phân biệt, chấp trước là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Khi vọng tâm khởi tác dụng, sẽ là tạo nghiệp. Nghiệp có thiện nghiệp và ác nghiệp; tạo thiện nghiệp thì quả báo là ba thiện đạo, tức thiên đạo, nhân đạo, A Tu La trong cõi trời và A Tu La trong cõi người đều được coi là thiện báo. Tạo ác nghiệp, quả báo là trong địa ngục, trong súc sanh, trong ngạ quỷ, đây là ác báo. Có sự luân hồi trong lục đạo hay không? Có chứ, do đâu mà có? Do vọng tâm tạo ra. Kinh Hoa Nghiêm dạy “*duy thức sở biến*”, “*thức*” là vọng tâm, tức là chân tâm dấy lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chân tâm biến thành vọng tâm. Chuyện này rất khó giảng giải; vì thế, hễ nghe nói cũng rất khó hiểu, thường là khi nghe, sẽ hiểu sai ý nghĩa.

Chân tâm có thể thật sự biến thành vọng tâm hay không? Nếu chân tâm có thể biến thành vọng tâm, cái “chân tâm” ấy sẽ chẳng thật, cũng là vọng! Chân tâm tuyệt đối chẳng thể biến thành vọng tâm. Vọng tâm do đâu mà có? Vọng tâm là hư vọng, về căn bản là chẳng có, quý vị có hiểu lời này hay không? Vốn chẳng có, hiện tại vẫn chẳng có, nó triệt để hư vọng, nhưng như thế nào? Nó dựa vào chân tâm để dấy lên. Chân tâm chẳng có ý niệm, trong giáo pháp Đại Thừa đã giảng điều này rất nhiều: Chân tâm ly niệm, chẳng có ý niệm, tức “*chẳng khởi tâm, không động niệm*” là chân tâm. Chúng ta có [chân tâm] hay không? Có chứ! Quý vị sáng sớm thức dậy, mở mắt ra, vẫn chưa có khởi tâm động niệm. Thử hỏi, mở banh mắt, quý vị có thấy những thứ bên ngoài hay không? Thấy chứ! Có phân biệt hay không? Ý niệm phân biệt chưa dấy lên, có

chấp trước hay không? Ý niệm chấp trước cũng chẳng dấy lên. Thời gian [tồn tại sự thấy biết không phân biệt, không chấp trước ấy] rất ngắn, một niệm ấy sẽ hoàn toàn chẳng khác chư Phật, Bồ Tát. Nếu quý vị có thể gìn giữ như vậy, quý vị đã thành Phật. Quý vị chẳng thể giữ được, vì sao? Cảnh giới hơi có một tí động tĩnh, quý vị lập tức khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là vô minh, đây là vọng tâm dấy khởi, ngay lập tức bèn phân biệt, bèn chấp trước. Vì thế, trong cuộc sống hằng ngày của quý vị, ai nắm quyền, ai làm chủ? Vọng tâm nắm quyền, vọng tâm làm chủ, quý vị hằng ngày đều tạo nghiệp.

Cổ nhân có một tỷ dụ rất hay, chân tâm giống như gì? Giống như một tấm gương, chúng ta thường thấy vật này. Sáng tối mỗi ngày đều phải soi gương. Người dụng tâm như gương thì gọi là Phật. Quý vị thấy gương soi mọi vật có soi rành rẽ hay không? Rành rẽ! Gương có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có! Nó có phân biệt hay không? Chẳng có! Nó có chấp trước hay không? Chẳng có, [thế mà] chẳng có thứ gì không [chiếu soi] rõ ràng! Chúng ta sáng sớm soi gương một lần, buổi tối soi gương một lần, người học Phật phải nghĩ “ta phải dụng tâm như gương, chẳng có thứ gì là không rõ ràng, không rành rẽ, nhưng chắc chắn là chẳng có khởi tâm động niệm, chẳng có phân biệt, [chẳng có] chấp trước”, quý vị bèn thành Phật.

Khởi tâm động niệm, đây là điều khó nhất! Vẫn còn khởi tâm động niệm, chẳng có cách nào không khởi tâm, chẳng động niệm, nhưng hề có thể chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, hay lắm, quý vị là Bồ Tát. Bồ Tát có khởi tâm động niệm, nhưng chẳng phân biệt, chẳng chấp trước. Phân biệt cũng chẳng dễ đoạn, ta vẫn có phân biệt, nhưng ta có thể chẳng chấp trước. Vậy thì cũng là khá lắm, đó là A La Hán. A La Hán vượt thoát lục đạo luân hồi. Vì thế, lục đạo luân hồi do đâu mà có? Chính vì ba thứ ấy, tức khởi tâm động niệm, phân biệt, và chấp trước, mà biến ra vọng tướng (妄相, tướng hư vọng) ấy. Vĩnh Gia đại sư đã nói rất hay: “*Trong mộng rành rành chia sáu nẻo, giác rồi ba cõi rỗng toang hoang*”. Lời này nói hay lắm, lục đạo luân hồi là nằm mộng. Nói cách khác, nay chúng ta vẫn khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, chúng ta đang nằm mơ một giấc mộng lớn, chưa tỉnh giấc! Sau khi tỉnh giấc, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài mà chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, [đấy là] đại giác! Có thể chẳng chấp trước hết thảy, đây là tiểu giác, là A La Hán. Lại có thể chẳng phân biệt, đây là trung giác, tức Bồ Tát; Phật là đại giác, giác chứ không mê. Không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật, mà mười phương

hết thầy chư Phật Như Lai đều dạy chúng ta điều gì? Dạy điều này! Ngàn kinh muôn luận chẳng lìa chuyện này, giúp chúng ta quay đầu. Quay đầu từ chỗ nào? Quay đầu từ mê hoặc, điên đảo thì sẽ giác ngộ, “*giác chứ không mê*” chính là Phật, Bồ Tát.

Chân tâm của chúng ta là Bồn Giác, chân tâm của chúng ta là Căn Bản Trí. Nói cách khác, chỉ cần quý vị từ hư vọng trở về chân thật, nỗi khổ gì quý vị cũng đều chẳng có. Nỗi khổ gì cũng đều chẳng có, đây chính là “*diệt trừ chúng khổ*” (diệt trừ các nỗi khổ). Chúng ta bỏ hai chữ Trừ và Chúng đi, đọc chữ đầu và chữ cuối thôi, sẽ là “*diệt khổ*” [được nói đến] trong kinh văn, “*hoạch Căn Bản Trí, diệt trừ chúng khổ*” (đạt được Căn Bản Trí, diệt trừ các nỗi khổ). Sự diệt khổ có một danh từ tiếng Phạn là Niết Bàn, thừa cùng chư vị, Niết Bàn có nghĩa là gì? Niết Bàn là “*diệt khổ*”. Diệt khổ có nhiều cấp bậc; do vậy, Niết Bàn cũng có rất nhiều cách nói. Trong giáo pháp Đại Thừa, được nhắc đến nhiều nhất là bốn loại. Loại thứ nhất là Tánh Tịnh Niết Bàn, đó là gì? Tự Tánh vốn thanh tịnh, Tự Tánh vốn tịch diệt. Do vậy, trong Tự Tánh chẳng có khổ.

Tự Tánh Niết Bàn bình đẳng, hết thầy chúng sanh ai nấy đều có. Tuy ai nấy đều có, hiện thời quý vị chẳng thể chứng đắc. Vì sao chẳng thể chứng đắc? Chính là như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, “*chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Vì thế, đây là nói theo Lý, hết thầy chúng sanh và chư Phật, Bồ Tát chẳng khác gì nhau, các Ngài có Tánh Tịnh Niết Bàn, ta cũng có Tánh Tịnh Niết Bàn. Nhưng Tánh Tịnh Niết Bàn của các Ngài khởi tác dụng, các Ngài đã chứng đắc, Tánh Tịnh Niết Bàn biến thành cuộc sống, biến thành công việc, biến thành xử sự, đãi người, tiếp vật trong hiện tiền của các Ngài, đây chính là “*đắc đại tự tại*”. Tuy chúng ta có, nay chúng ta xử sự, kẻ nắm quyền là vọng tâm, là phiền não. Vì thế, cái tương phản của Niết Bàn là phiền não.

Khởi tâm động niệm là Vô Minh phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Đấy đều là các danh từ thuật ngữ Phật giáo; vì thế, cái tương phản [của chúng] là Tánh Tịnh Niết Bàn. Trong ba loại đại phiền não ấy, nếu trừ được một loại, trừ khử Kiến Tư phiền não trước, sẽ là Chánh Giác. Chúng ta nói là tiểu giác ngộ, tức tiểu giác; tiểu giác là Chánh Giác. Vì sao gọi là Chánh? Nhân gian cũng có rất nhiều người thông minh, giống như các khoa học gia và triết gia trong hiện thời đối với vũ trụ, hiện thời gọi là vũ trụ vĩ mô (Macrocosm) và vũ trụ vi mô (Microcosm), đích xác là họ cũng biết không ít, đấy cũng gọi là Giác, nhưng chẳng gọi là Chánh. Vì sao chẳng

gọi là Chánh? Họ chẳng đoạn Kiến Tư phiền não. Đoạn Kiến Tư phiền não, Kiến Tư phiền não là chấp trước, họ chưa đoạn chấp trước. Nếu hoàn toàn chẳng có chấp trước thì sẽ là Chánh Giác. Nếu đoạn Trần Sa phiền não, tức là [đoạn trừ] phân biệt, đối với hết thảy các pháp đều chẳng phân biệt, quả vị do họ chứng đắc sẽ được gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác, chúng ta gọi họ là “*giác ngộ bậc trung*”. A La Hán là tiểu giác, còn Chánh Đẳng Chánh Giác là giác ngộ bậc trung. Nếu khởi tâm động niệm đều đoạn, sẽ là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phật pháp tu và câu chuyện này. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là Phật, là Như Lai.

Lời chú giải nói “*trực chỉ Kim Cang hậu Căn Bản Trí*” (cho đến sau khi đã đắc Căn Bản Trí nơi địa vị Kim Cang), Kim Cang Hậu Căn Bản Trí là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì cho đến khi ấy, sẽ vĩnh viễn đoạn sanh tử, thật sự chẳng có [sanh tử]. Nhưng đạt được Vô Phân Biệt Trí nơi địa vị Kiến Đạo như trong phần trước [đã nói] thì chính là sự chứng đắc của A La Hán. Trong sở chứng của A La Hán và Bồ Tát, chẳng có Phần Đoạn Sanh Tử (tức là sanh tử trong lục đạo luân hồi). Trong mười pháp giới còn có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, và Phật, do các Ngài vẫn có khổ, nên dùng một chữ Tử để biểu thị, tức là nhằm biểu thị sự khổ, chẳng phải là thật sự có sanh tử! [Nỗi khổ] ấy được gọi là Biến Dịch Sanh Tử. Sự sanh tử trong lục đạo được gọi là Phần Đoạn Sanh Tử, [bởi lẽ], quý vị thấy [chúng sanh sanh tử trong lục đạo] từng đời một. Một người sống trong thế giới này vài chục năm rồi chết, đấy là một giai đoạn, [cho nên sự sanh tử ấy được gọi là] Phần Đoạn Sanh Tử. Từ A La Hán trở lên, sẽ chẳng có hiện tượng sanh tử ấy, nhưng trong lục đạo thì có, ngoài lục đạo sẽ chẳng có, ngoài lục đạo được gọi là Biến Dịch.

Biến Dịch là chuyện như thế nào? Giống như chúng ta đi học lên lớp. Chúng ta học lớp Một, các môn học trong năm học ấy [đạt điểm] khá lắm, học xong lớp Một, sang năm sẽ lên lớp Hai, tức là lớp Hai được “*sanh*” ra, lớp Một đã “*chết*”. Lại lên thêm một lớp, lớp Ba được “*sanh*” ra, lớp Hai “*chết*” đi. Đấy gọi là Biến Dịch Sanh Tử, chẳng phải là Phần Đoạn, mà là Biến Dịch (變易, thay đổi); tức là công phu tu học của quý vị không ngừng nâng cao hơn. Chúng ta biết, theo giáo pháp Đại Thừa, kinh Hoa Nghiêm nói Bồ Tát có năm mươi một giai cấp, tăng lên cao hơn từng cấp bậc một, đấy là Biến Dịch. Chúng ta sanh tử từng giai đoạn một trong thế gian này thì gọi là Phần Đoạn (分段). Do đó, nhà Phật nói đến hai loại sanh tử.

[Đã chứng đắc] Kiến Đạo Vô Phân Biệt Căn Bản Trí như trong phần trước, sẽ chẳng có sanh tử trong lục đạo, đã thoát ly lục đạo luân hồi, nhưng trên đó còn có Biến Dịch Sanh Tử. Nói theo kinh Hoa Nghiêm trong giáo pháp Đại Thừa, chúng ta biết Kiến Đạo Vô Phân Biệt Trí thuộc về Thất Tín trong các địa vị của Thập Tín. Nếu đạt đến Thất Tín, sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi. Thất Tín, Bát Tín, Cửu Tín, cho đến Thập Tín thì có Biến Dịch Sanh Tử. Biến Dịch Sanh Tử rất rõ rệt! Đạt đến mức “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*”, thừa cùng chư vị, đây mới thật sự là Kiến Đạo. Thật sự Kiến Đạo, sẽ thoát ly mười pháp giới, chẳng còn có loại Biến Dịch Sanh Tử rõ rệt như thế nữa! Trong Nhất Chân pháp giới, hãy còn có Biến Dịch Sanh Tử rất vi tế, nó có bốn mươi hai cấp bậc, tức là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác, và Diệu Giác, hãy còn có bốn mươi hai địa vị ấy. Trong những phần trước, chúng tôi đã nói rất tỉ mỉ. Biến Dịch Sanh Tử [trong Nhất Chân pháp giới] chẳng giống Biến Dịch Sanh Tử trong tứ thánh pháp giới. Biến Dịch Sanh Tử trong tứ thánh pháp giới thô tháo, rất rõ rệt, nó gây trở ngại sự, nhưng bốn mươi hai tầng cấp trong Nhất Chân pháp giới sẽ chẳng trở ngại sự. Hơn nữa, người trong mười pháp giới như bọn chúng ta nhìn vào họ (những vị trụ trong Nhất Chân pháp giới), sẽ hoàn toàn chẳng nhìn ra. Chúng ta thấy họ thấy đều bình đẳng, chắc chắn là quý vị chẳng phân biệt được! Vậy thì vì sao có bốn mươi hai [địa vị]? Đức Phật đã dạy: Những người ấy còn đèo theo tập khí vô thỉ vô minh chưa đoạn. Do đèo theo tập khí nhiều hay ít, mà chia thành bốn mươi hai đẳng cấp. Tập khí ấy chẳng trở ngại sự, nhưng họ hãy còn có tập khí!

Do đó, có đồng học hỏi tôi: “Kinh Hoa Nghiêm nói bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, rốt cuộc bốn mươi một giai cấp ấy là có thật hay không?” Câu trả lời của tôi là “chẳng thể bảo là có, mà cũng chẳng thể nói là không có”. Nếu quý vị bảo là có, thật sự chẳng tìm thấy dấu vết. Nếu quý vị bảo là không có, xác thực là tập khí dày hay mỏng khác nhau, nhưng chắc chắn là chẳng trở ngại bản thân họ tu hành, chẳng trở ngại họ ứng tích thị hiện, chẳng trở ngại tí nào. Chúng ta chớ nên không biết điều này! Hiểu rõ những đạo lý ấy, chúng ta nói đến bốn loại Niết Bàn, [loại đầu tiên là] Tánh Tịnh Niết Bàn. Tánh Tịnh là vốn sẵn có, tức là như trong giáo pháp Đại Thừa đã nói “*hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”. Phật Tánh là gì? “*Thấy, nghe, hay, biết*” muỗ, kiến đều có, cở thánh tiên hiền nói là “*bốn thiện*”: “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*”. Chúng là cùng một chuyện, nhưng nhà Phật nói tỉ mỉ, còn tổ tiên chúng

ta nói mơ hồ, nhưng xác thực là cùng một chuyện. Vì thế, khi Phật pháp truyền đến Trung Hoa, người Hoa hoàn toàn tiếp nhận, kết hợp [Phật pháp] với truyền thống văn hóa, thành tựu lẫn nhau. Những điều cổ thánh tiên hiền đã nói là cương lĩnh, còn giáo pháp Đại Thừa dạy chi tiết, càng giúp nhau được tỏ lộ rõ rệt hơn. Ba loại [Niết Bàn] sau đó là nói kèm thêm:

- Loại thứ hai gọi là Hữu Dư Y Niết Bàn. Hữu Dư Y (有餘依) là gì? Chúng đắc Niết Bàn trong hiện thời, xác thực là quý vị đã chứng đắc trong đời này. Sau khi đã chứng đắc, thân thể vẫn còn, người chưa chết. Vì thế, chư vị phải hiểu, chúng Niết Bàn là chúng trong khi còn sống. Hiện thời, rất nhiều người nầy sanh hiểu lầm, ngỡ Niết Bàn là đã chết; đấy là sai lầm, sai lầm đặc biệt to tát! Niết Bàn được chứng đắc trong hiện tiền, đã chứng đắc mà quý vị vẫn còn thân thể, thì gọi là Hữu Dư Y Niết Bàn.

- Nếu thọ mạng đã đến, chẳng cần thân thể này nữa, sẽ gọi là Vô Dư Y Niết Bàn. Đây là loại thứ ba.

- Loại cuối cùng được gọi là Vô Trụ Niết Bàn. Vô Trụ là gì? Phật, Bồ Tát thị hiện trong thế gian, chúng sanh có cảm, các Ngài liền ứng, giống như ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát được nói trong phẩm Phổ Môn, đáng nên dùng thân gì để đắc độ bèn hiện thân ấy. Vì thế, các Ngài đến ứng hóa, chẳng phải là cái thân nghiệp báo. Thân ấy được gọi là “*chẳng trụ sanh tử, chẳng trụ Niết Bàn*”; vì thế, nó được gọi là Vô Trụ Niết Bàn. Đây là chuyện nói đến thân ứng hóa của chư Phật, Bồ Tát.

Nói thật ra, Vô Trụ Niết Bàn và Hữu Dư Y Niết Bàn là một chuyện. Hữu Dư Y là chỉ nói theo [khía cạnh] Niết Bàn, còn Vô Trụ là [nói theo phương diện] Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, nói theo tâm đại từ bi. Ý nghĩa sai khác ở ngay chỗ này. Chúng ta mong thật sự lìa khổ được vui, kinh này đã nói hết sức rõ rệt. Khi nào chúng ta sẽ đắc Căn Bản Trí? Quý vị thấy Thanh Lương đại sư bảo “*đoạn ác đạo vô minh*”. “*Ác đạo*” là ba ác đạo. “*Ác đạo vô minh*”: Vô minh là mê hoặc, chính là tham, sân, si được nói trong giáo pháp Đại Thừa, điều này mọi người dễ hiểu. “*Ác đạo nghiệp vô minh*” là ngu si trong tham, sân, si. Đoạn hết ngu si thì gọi là “*Vô Phân Biệt Căn Bản Trí hiện tiền*”. Chư vị phải biết, vì sao người ta tham? Vì sao nóng giận? Do ngu si. Do đó, đối với Tam Độc tham, sân, si, Si là cội rễ. Nếu kẻ ấy chẳng si, sẽ chẳng tham. Nếu chẳng si, sẽ chẳng nóng giận, trí huệ sẽ hiện tiền. Trí huệ do đâu mà có? Trí huệ do Định mà có. Quý vị thấy chúng thấy đều có mối quan hệ liên đới.

Chẳng tham, chẳng sân là Định, Định có thể sanh ra Huệ, ba món ấy có mối quan hệ liên đới. Tham là đối với thuận cảnh, sân là đối với nghịch cảnh. Do đó, đức Phật bảo bốn loại ấy chẳng thể tồn tại lâu dài, chúng ta phải nhận thức rõ ràng, chúng chẳng thể giữ mãi được!

1) Thứ nhất, phải hiểu thế gian vô thường, chúng ta phải dấy lên cái tâm cảnh giác, chắc chắn chẳng có thứ gì tồn tại lâu dài. Hoàn cảnh ở đây khá quá, rất tốt, chúng ta rất mong định cư ở chỗ này, có được hay không? Chẳng thể giữ lâu dài. Nói không chừng, do nhân duyên gì đó, quý vị lại phải dọn nhà. Tôi thử nghiệm câu này sâu đậm nhất; từ bé, đúng là chẳng có nhà để về, đến chỗ nào cũng đều mong ở yên, nhưng ở chẳng bao lâu lại bị ép buộc, nhất định phải rời khỏi. Nay mới thật sự hiểu rõ, biết hết thấy các pháp đều vô thường, bất luận ở nơi đâu cũng đều giống như ở trong quán trọ, chẳng tham luyến, chẳng yêu thích, mà cũng chẳng chán ghét. Đến thế giới này ở tám mươi năm, nếu mạng dài hơn, sống thêm hai mươi năm nữa thì là một trăm năm, vẫn là một cái khay ngón tay!

2) Điều thứ hai, đức Phật dạy chúng ta, “*phú quý tất định bản cùng*” (phú quý nhất định sẽ bản cùng), kể bình phàm chẳng hiểu đạo lý này. Vì sao phú quý nhất định sẽ bản cùng? Phú quý do đâu mà có? Chính là do lúc bản cùng tích lũy công đức nên đạt được quả báo; khi hưởng phước bèn quên gieo phước. Vì thế, hưởng hết phước, lại trở về bản cùng, vĩnh viễn tuần hoàn! Bản cùng biến thành phú quý, phú quý biến thành bản cùng, vĩnh viễn tuần hoàn. Đây là tướng luân hồi, quý vị thấy rõ ràng sẽ rất thú vị. Vì thế, kẻ thật sự thông minh và giác ngộ sẽ tích lũy công đức. Hễ đạt được phước báo to lớn, họ chẳng hưởng thụ, vẫn sống cuộc đời bình phàm, tuyệt thay! Đây là trí huệ chân thật. Do vậy, đời đời phú quý chẳng suy.

Trong Văn Sao, Ấn Quang đại sư [cho biết] Ngài bội phục nhất ba người, tức là ba nhân vật trong lịch sử Trung Hoa. Người thứ nhất là Khổng lão phu tử. Quý vị thấy mãi cho đến hiện thời, Khổng gia chẳng suy. Nghe nói [người nào đó] là hậu đại của Khổng Tử, không ai chẳng tôn trọng [người ấy]. Tổ tông tích đức to lớn, chẳng hưởng phước. Vị thứ hai là Phạm Trọng Yêm, là một vị Tể Tướng đời Tống. Cho đến hiện thời, gần như là một ngàn năm, trong một ngàn năm, gia đạo [họ Phạm] chẳng suy, đời nào trong gia đình cũng đều xuất hiện nhân tài. Hễ nhắc tới nhà họ Phạm ở Tô Châu, chẳng có ai không tôn kính. Vị thứ ba là Diệp trạng nguyên vào những năm đầu đời Thanh. Vị này tôi không hiểu rõ cho lắm, [gia tộc của ông ta] mãi cho đến những năm cuối đời Thanh,

suốt ba trăm năm chẳng suy. Từ lịch sử Trung Hoa, đã trông thấy ba trường hợp ấy. Vì sao người ta có thể làm được, mà những kẻ bình phàm chẳng làm được? Ba vị ấy là giác chứ không mê, gia phong của họ đời đời tương truyền. Hiện thời, chúng ta thấy tiên sinh Viên Liễu Phàm, trong Tứ Huân của tiên sinh Liễu Phàm đã nói cả rồi. Nếu con cháu trong nhà nhiều đời nhiều kiếp đều tuân thủ bốn thiên giáo huấn ấy, làm theo, gia tộc của ông ta sẽ ngàn đời, muôn đời đều chẳng suy. Thật đấy, chẳng giả đâu! Vì thế, phú quý phải biết tu phước. Phú quý mà chẳng biết tu phước, chỉ tham cầu hưởng thụ, chẳng biết tu phước, chắc chắn sẽ chẳng lâu dài, phú quý nhất định sẽ bần cùng.

3) Thứ ba là “*hội hợp nhất định biệt ly*”, nhà Phật nói “*ái biệt ly khổ*”. Dẫu thân ái cách mấy, vợ chồng, cha con, bạn bè nhất định phải biệt ly, sanh ly tử biệt. Sau khi đã chết, chẳng thể nào lại ở cùng một chỗ, vì sao? Nghiệp của mỗi người khác nhau. Bản thân quý vị chẳng có công phu, sẽ phải theo nghiệp chịu khổ trong lục đạo. Mỗi người tạo nghiệp khác nhau, làm sao có thể ở cùng một chỗ cho được? [Đề] thật sự có thể vĩnh viễn ở cùng một chỗ, chỉ có một phương pháp: Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Trong đời này, mọi người đều rất nghiêm túc niệm Phật, dựa theo lý luận và phương pháp trong kinh điển để học tập, sanh về Tây Phương Tịnh Độ, thọ mạng đều là vô lượng, là vô lượng thật sự, chẳng phải là giả vô lượng! Thật sự là vô lượng thọ, khi ấy mới có thể vĩnh viễn ở cùng một chỗ. Nếu chẳng thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, hễ hội hợp trong lục đạo, nhất định sẽ biệt ly.

4) Thứ tư là “*thân thể khỏe mạnh nhất định có già, chết*”. Đức Phật nói bốn chuyện ấy, quý vị nhất định phải biết, biết như thế nào? Phải thừa dịp lúc thân thể khỏe mạnh bèn thật sự phát phần dụng công, đến khi già [mới dụng công] sẽ chẳng kịp. Lúc già, tinh thần lẫn thể lực đều vô dụng, muốn dụng công cũng chẳng được. Vì thế, nhất định phải nắm lấy [cơ hội] hiện thời thân thể còn khỏe mạnh, lúc trí nhớ còn khá, hãy nghiêm túc thực hiện. Nếu thân thể còn đủ sức, trí nhớ đã suy yếu, niệm kinh chẳng nhớ nổi, không sao cả, cứ thật thà niệm, cung kính niệm, chẳng cần phải ghi nhớ. Bình thường là một câu Phật hiệu chẳng gián đoạn thì được rồi. Đức Phật dạy chúng ta bốn chuyện ấy, chúng ta ắt phải hiểu rõ, phải thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác.

Do vậy, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta xử sự, đãi người, tiếp vật, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, là thuận cảnh hay nghịch cảnh, phải dùng cái tâm bình thường để đối đãi, chớ nên có phân biệt, chớ nên có chấp trước. Lìa phân biệt, lìa chấp trước thì mới là tâm bình

thường. Tâm bình thường tiếp cận chân tâm, chớ nên phân biệt, so đo. Người có làm lỗi, cổ nhân nói rất hay: “*Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá*” (Con người chẳng phải là thánh hiền, ai có thể chẳng phạm lỗi). Tìm chẳng ra kẻ nào không có một tí làm lỗi! Vì thế, cổ nhân dạy chúng ta: Thấy làm lỗi của người khác, hãy lập tức xét lại chính mình, ta có [lỗi làm] ấy hay không? Hễ có bèn sửa; nếu không thì càng thêm nỗ lực. Đó là người thật sự tu hành, thật sự biết dụng công. Thường thấy lỗi của kẻ khác, ghim lỗi làm của kẻ khác trong lòng, hoàn toàn chẳng biết lỗi làm của chính mình, hạ người ấy rất đáng thương! Ghi nhớ làm lỗi của người khác là tạo nghiệp, biến lương tâm, hảo tâm của chính mình thành thùng đựng rác của kẻ khác, quý vị chẳng sai làm hay sao? Ghim lỗi của người khác trong tâm chính mình, [tức là] trong cái tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của chính mình bị chứa một đồng to thùng rác rưởi của kẻ khác, người như vậy rất ư là nhiều! Vì thế, hãy thường xuyên phản tỉnh chính mình có [chứa lỗi người khác trong tâm mình] hay không? Nếu chính mình đúng là như thế đó, hãy ngay lập tức sửa đổi.

Cái tâm của chính mình phải chứa đựng giáo huấn tốt đẹp nhất của cổ thánh tiên hiền, phải chứa thiện pháp của hết thầy chúng sanh, trọn chẳng để cho mảy may bất thiện xen tạp vào đó, đấy là đúng! Có thể tu như vậy, sẽ tiêu nghiệp chướng mau chóng. Nghiệp chướng đã tiêu trừ, hiện tượng ấy sẽ lập tức tỏ lộ rất rõ rệt: Thân thể quý vị khỏe mạnh, tuổi tác tuy cao, nhưng quý vị vẫn chẳng già cả. Vì sao? Mỗi khí quan, mỗi tế bào của quý vị đều có thể giữ gìn bình thường, bình thường là khỏe mạnh nhất. Trong cuộc sống hằng ngày, giữ được sự “*thay cũ, đổi mới*” tốt đẹp, [tức là] tế bào cũ chết đi, tế bào mới trưởng thành. Tế bào mới thay thế tế bào cũ, [đó chính là] thay cũ đổi mới! Tất cả các tế bào mới trọn chẳng thua kém những tế bào cũ, còn tốt hơn cái cũ. Như vậy là công phu tu hành của quý vị thật sự đắc lực. Vì sao? Quý vị mỗi năm một trẻ hơn, mỗi năm một cường tráng hơn! Chuyện này có thể ư? Không chỉ đức Phật bảo là có thể, mà các nhà khoa học hiện thời cũng đã chứng minh.

Vì sao kẻ bình phàm hễ lớn tuổi sẽ “*thay cũ, đổi mới*” chẳng tốt đẹp? Tế bào đổi mới chẳng bằng tế bào cũ, thân thể của quý vị sẽ già nua, mỗi năm một suy thoái hơn. Đây là do nguyên nhân gì? Chính là vì quý vị có phiền não, có ưu lự, có vương mắc, có rất nhiều tạp khí bất thiện, những ý niệm xấu xa ấy đã làm hỏng toàn bộ những tế bào mới của quý vị, đạo lý là như thế đó. Nếu ý niệm của quý vị là chánh đáng, chẳng

phải là phản diện, mà là thanh tịnh, là thiện lương, là từ bi, là lợi tha, những tế bào vừa được đổi mới sẽ tốt đẹp hơn những cái vốn có, những cái được thay đổi sẽ hoàn toàn mới mẻ. Giống như linh kiện trong máy móc, quý vị đổi tất cả thành linh kiện cũ thì đương nhiên là không được rồi, hoàn toàn phải đổi lấy linh kiện mới, có khác gì mới được sanh ra? Thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã chứng minh [chuyện ấy], chúng ta phải hiểu đạo lý này: Bồi dưỡng cái tâm thanh tịnh của chính mình, khôi phục Căn Bản Trí của chính mình, tiền đồ của quý vị sẽ là một bầu quang minh, sẽ chẳng nhiễm bệnh, sẽ chẳng bị già cả. Cuối cùng, lại bảo cho quý vị biết, quý vị sẽ chẳng chết. [Cái bị] sanh tử là nhục thể, quý vị chẳng ưa thích nó bèn vứt bỏ, đổi thành cái khác. Quý vị có thể đổi theo ý nguyện của chính mình, càng đổi càng tốt đẹp hơn. Đây mới là thật sự “*diệt trừ chúng khổ*”. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng đoạn kinh văn này tới đây.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem bài kệ thứ bảy tiếp theo:

(Kinh) Kiến vô bệnh nhân, đương nguyện chúng sanh, nhập chân thật huệ, vĩnh vô bệnh nã.

(經) 見無病人。當願眾生。入真實慧。永無病惱。

(Kinh: Thấy người không bệnh, nguyện cho chúng sanh, nhập chân thật huệ, vĩnh viễn chẳng khổ nã vì bệnh tật).

Đối với nguyện thứ bảy, Thanh Lương đại sư cũng chú giải một đoạn dài, chúng ta đọc đoạn văn ấy một lượt:

(Sớ) Thất, “nguyện nhập chân thật huệ, vĩnh vô bệnh nã giả”, thử hữu nhị chủng: Nhất ước nhập chân Kiến Đạo chi huệ, đoạn thân bệnh chi khổ nã, cập phiền nã bệnh. Vị nhất thiết ác thú chư phiền nã phẩm, sở hữu thô trọng thị phân biệt khởi, diệt vi thân bệnh viễn nhân. Chí Hoan Hỷ Địa chân kiến đạo trung nhất sát-na đoạn, đốn chứng tam giới Tứ Đế Chân Như, thân bệnh cập Hoặc vĩnh bất phục hữu. Nhị ước Kim Cang tâm huệ, đốn đoạn nhất thiết chư phiền nã bệnh, cập tập khí tùy miên, chứng cực viên mãn chân thật thắng nghĩa, chư Hoặc vĩnh vong. Y thượng giải giả, chân thật huệ giả tức

Căn Bản Trí, dẫn ước sở diệt Hoặc Khổ bất đồng nhĩ⁴⁴.

(Sao) “Ước nhập chân kiến đạo chi huệ đẳng” giả, diệt hữu nhĩ nghĩa, lệ đồng đoạn Khổ. Đoạn thân bệnh chi khổ, diệt tiền sở đoạn, “cập phiền não bệnh” thị thử sở đoạn. “Vị nhất thiết ác thú chư phiền não” hạ, xuất sở đoạn thể, thô trọng tức thị chủng tử, phân biệt gián u câu sanh. “Diệt vi thân bệnh viễn nhân” giả, phi cận nhân cố. Như phòng sắc quá độ thị thân bệnh cận nhân, do tham cố nhĩ tức vi viễn nhân. Ngôn “nhất sát-na đoạn” giả, chí Sơ Địa trung quảng thích. “Đốn chứng Tam Giới Tứ Đế Chân Như” chí Thập Hồi Hướng trung thích. “Ước Kim Cang tâm đốn đoạn nhất thiết chư phiền não bệnh” giả, tức câu sanh dã.

(疏)七願入真實慧，永無病惱者，此有二種。一約入真見道之慧，斷身病之苦惱，及煩惱病。謂一切惡趣諸煩惱品，所有麤重是分別起。亦為身病遠因。至歡喜地真見道中一剎那斷。頓證三界四諦真如。身病及惑永不復有。二約金剛心慧，頓斷一切諸煩惱病，及習氣隨眠。證極圓滿真實勝義。諸惑永亡。依上解者，真實慧者即根本智。但約所滅惑苦不同耳。

(鈔)約入真見道之慧等者，亦有二義。例同斷苦。斷身病之苦，牒前所斷。及煩惱病是此所斷。謂一切惡趣諸煩惱下，出所斷體：麤重即是種子。分別揀於俱生。亦為身病遠因者，非近因故。如房色過度是身病近因。由貪故爾即為遠因。言一剎那斷者，至初地中廣釋。頓證三界四諦真如，至十迴向中釋。約金剛心頓斷一切諸煩惱病者，即俱生也。

(Sớ: Điều thứ bảy là “nguyện nhập chân thật huệ, vĩnh viễn là khỏi các khổ não vì bệnh tật”. Ở đây có hai loại: Một là xét theo trí huệ của bậc thật sự chứng nhập Kiến Đạo, đoạn trừ các khổ não do bệnh tật nơi thân và bệnh phiền não. Nghĩa là đối với các phẩm phiền não trong các đường ác, tất cả những món [phiền não] thô nặng đều do phân biệt

⁴⁴ Ở đây, Hòa Thượng lược đi một đoạn trong lời Sớ, chúng tôi dựa theo Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao quyển 23 để sao lục nguyên văn lời Sớ và lời Sao.

sanh khởi, chúng cũng là cái nhân xa của bệnh tật nơi thân. Đạt đến Hoan Hỷ Địa, thật sự kiến đạo, sẽ đoạn ngay trong một sát-na, nhanh chóng chứng Tứ Đế và Chân Như trong tam giới. Bệnh tật nơi thân và Hoặc (phiền não) vĩnh viễn chẳng còn nữa. Hai là xét theo trí huệ nơi Kim Cang tâm, nhanh chóng đoạn trừ hết thảy các bệnh phiền não và các tập khí tùy miên⁴⁵, chứng nghĩa thù thắng, chân thật viên mãn, các Hoặc vĩnh viễn mất đi. Dựa theo những lời giải thích trên đây, chân thật huệ chính là Căn Bản Trí, chỉ là xét theo mức độ diệt Hoặc Khổ khác nhau mà thôi!

Sao: “Xét theo trí huệ của bậc thật sự chứng nhập Kiến Đạo”, cũng có hai nghĩa giống như đoạn Khổ. Đoạn trừ nỗi khổ vì bệnh tật nơi thân, giống như những điều đã được đoạn trừ trong phần trước. “Và bệnh phiền não” là [nói tới] cái được đoạn trừ ở đây. Từ câu “nghĩa là đối với các phẩm phiền não trong các đường ác” trở đi, nhằm nêu ra cái Thể của những thứ bị đoạn trừ: [Những món phiền não] thô nặng chính là chủng tử. Nói “phân biệt” nhằm chỉ rõ đấy chẳng phải là [những phiền não] từ lúc sanh ra đã có. “Cũng là cái nhân xa của bệnh tật nơi thân”: Chẳng phải là cái nhân gần. Ví như sắc dục quá độ chính là cái nhân gần khiến cho thân thể bệnh tật. Do tham nên mới [sắc dục quá độ] như vậy, [vì thế, tham] chính là cái nhân xa. Nói “đoạn ngay trong một sát-na” thì đến phần Sơ Địa, sẽ giải thích rộng hơn. “Nhanh chóng chứng Tứ Đế và Chân Như trong tam giới”, đến phần Thập Hồi Hướng sẽ giải thích. “Xét theo trí huệ nơi Kim Cang tâm, nhanh chóng đoạn trừ hết thảy các chứng bệnh phiền não”: Đấy chính là những phiền não vốn sẵn có).

Ở đây nói đến “vô bệnh nhân” (người không có bệnh). Trông thấy người không có bệnh, cũng là người thân thể khỏe mạnh, bèn dần phát đại nguyện của Bồ Tát, “nhập chân thật huệ, vĩnh vô bệnh não” (nhập trí huệ chân thật, vĩnh viễn không có các thứ khổ não vì bệnh tật) đem phối hợp với bài kệ trong phần trước, tức “hoạch Căn Bản Trí, diệt trừ

⁴⁵ Tùy Miên (Anúśaya) là cách dịch khác của chữ Sù, hay nói đầy đủ là Sù phiền não. Tùy Miên nhằm nói tới những phiền não hiện hành, ẩn nấp trong nội tâm, nhưng có thể tạo ảnh hưởng sâu đậm đến cách nghĩ, cách nhìn, cách làm của mỗi cá nhân. Tùy Miên có nghĩa là phiền não ấy theo sát từng khởi tâm động niệm như bóng theo hình (Tùy); nó vi tế, khó biết nên gọi là Miên (ngủ yên). Nói thông thường cho dễ hiểu, Tùy Miên gồm mười món (Thập Sù), chứ nếu nói chi tiết, sẽ thành hai mươi loại khác nhau như trong Hiền Dương Thánh Giáo Luận đã phân tích.

chúng khổ” (đạt được Căn Bản Trí, diệt trừ các nỗi khổ), nhìn từ hai bài kệ này, sẽ thấy rất hiển nhiên! Ở đây, đức Phật dạy chúng ta *“liạ khổ được vui”* là quả, cái nhân là gì? Cái nhân là phá mê khai ngộ, dạy chúng ta hết sức rõ ràng. Nếu thật sự mong mỗi liạ khổ được vui, mà chẳng cầu phá mê khai ngộ, sẽ chẳng thể được! Vì thế, Phật giáo là giáo học, là giáo dục, thứ này chẳng phải do thần thông mà có thể làm được, cũng chẳng phải là do cảm ứng mà có thể làm được. [Những gì] Thích Ca Mâu Ni Phật, lịch đại tổ sư đã vì chúng ta thị hiện, toàn là giáo dục. Khi tôi mới học Phật, thầy đã dạy tôi, *“Phật học là một môn Triết Học cao sâu”*, tôi nhập môn từ chỗ này. Sau khi đã nhập môn, mới biết Phật pháp thật sự cao, chẳng phải là cao như chúng tôi tưởng tượng, mà còn vượt trội hơn, xác thực là đạt tới viên mãn rất ráo!

Không khai trí huệ, sẽ chẳng thể giải quyết vấn đề. Dẫu thường thức (kiến thức thông thường) phong phú, [chỉ vận dụng kiến thức đê] giải quyết vấn đề, có lúc còn sanh ra tác dụng phụ nghiêm trọng, chỉ có trí huệ chân thật sẽ giải quyết vấn đề rất ráo viên mãn, quyết định chẳng nảy sanh tác dụng phụ. Xác thực là người biết chuyện này chẳng nhiều! Trong đời này, chúng ta may mắn được làm thân người, nghe Phật pháp, có cơ duyên tốt đẹp gặp gỡ thiện tri thức như thế, khiến cho chúng ta do chánh tín mà nhập Phật môn, chẳng phải là mê tín. Do chẳng ngừng học tập, bèn biết đúng như trong bài kệ khai kinh đã nói: *“Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”*. Chân thật nghĩa của Như Lai là như chúng ta đã được Ngài chỉ dạy, đúng như trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói: *“Nào ngờ tự tánh vốn trọn đủ”*. Vô lượng vô biên trí huệ, đức năng, và tướng hảo hoàn toàn vốn trọn đủ trong tự tánh, đúng là *“chỉ vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc”*. Chúng ta phải luôn nhớ năm lòng câu nói này!

Thật sự tu hành thì chẳng có chi khác, chính là buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà thôi. Chẳng ngừng buông xuống, hằng ngày buông xuống, hằng năm buông xuống, thật sự [buông xuống] đến mức đối với hết thảy các pháp đều chẳng khởi tâm động niệm, Tánh Đức vốn trọn đủ trong Tự Tánh sẽ hiện tiền viên mãn. Nói dễ lắm, làm thật khó, vì sao khó khăn như vậy? Chúng ta phải biết điều này, thời gian chúng ta mê mất Tự Tánh đã quá lâu, từ vô lượng kiếp đến nay lăn lóc trong luân hồi, đời đời kiếp kiếp càng mê sâu hơn. Thời gian lâu ngày, mê quá sâu, đã biến thành thói quen. Thói quen ấy chính là tập tánh, chẳng phải là bản tánh; đã biến thành tập tánh, rất đáng sợ! Nay chúng ta hiểu rõ làm thế nào để từ tập tánh trở về bản tánh, đấy là Phật pháp. Chữ

Phật là tiếng ngoại quốc, từ tiếng Phạn của Ấn Độ dịch ra, có nghĩa là giác, là trí huệ, là giác ngộ. Do đó, Phật pháp là phương pháp giác ngộ. Cái đề giác ngộ nương vào chính là trí huệ. Trí huệ hiện tiền, quý vị sẽ giác ngộ. Do giác ngộ, có thể giải quyết hết thảy các vấn đề, ngay cả vấn đề bệnh tật, vấn đề sanh tử của chúng ta, hoàn toàn có thể giải quyết, vĩnh viễn chẳng có khổ não vì bệnh tật, vĩnh viễn chẳng có sanh tử. Vĩnh viễn chẳng có sanh tử chính là Đại Niết Bàn. Sự vui sướng nơi Niết Bàn là vui sướng vô cùng, trong kinh giáo, đức Phật đã nêu ra mấy thí dụ, [những điều ấy thường gọi là] “*Niết Bàn tứ chủng lạc*” (bốn sự vui sướng của Niết Bàn):

1) Thứ nhất là “*lià hết thảy các nỗi khổ thế gian, đạt được niềm vui xuất thế gian to lớn*”. Niềm vui xuất thế gian là gì? Thừa cùng chư vị, lià khổ là lạc. Chúng ta đọc kinh Vãng Sanh, kinh Vãng Sanh chính là kinh luận Tịnh Độ, nói về chuyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Thế giới Tây Phương được gọi là Cực Lạc, [vì] nơi ấy chẳng có khổ. Chẳng có khổ thì gọi là Lạc; vì thế, khổ và lạc là tương đối. Hễ chẳng có khổ, lạc cũng chẳng có! Nếu quý vị mong đạt được các sự vui sướng trong thế gian này, Phật pháp gọi những sự vui sướng ấy là Hoại Khổ. Phật pháp nói ba thứ khổ, tức là ba loại lớn, tức Khổ Khổ, Hoại Khổ, và Hành Khổ. Ba thứ khổ ấy đều chẳng có, đấy chính là Chân Lạc. Chúng ta thường gọi Khổ Khổ và Hoại Khổ là khổ lạc, [nghĩa là] Khổ Khổ là khổ, Hoại Khổ là lạc. Nếu chẳng có hai thứ ấy thì gọi là Hành Khổ. Vì sao là Hành Khổ? Họ chẳng giác ngộ, tuy khổ và lạc đều chẳng có, nhưng họ mê, mê chứ chẳng giác. Đấy vẫn là khổ, nên được gọi là Hành Khổ. Hết thảy các thứ khổ chẳng ra ngoài ba loại lớn ấy. Ba loại khổ lớn ấy thảy đều chẳng có thì gọi là Lạc, gọi là Cực Lạc.

2) Niềm vui thứ hai của Niết Bàn là “*xa lià ồn náo*”. Nay chúng ta nói là “*phồn hoa, náo nhiệt*”, hãy xa lià, sống ở nơi đâu? Sống trong thanh tịnh, tịch diệt, ý vị ấy lâu dài lắm. Người thế gian ưa thích náo nhiệt; người thật sự có đức hạnh, có tu dưỡng, sẽ chuộng vắng lặng, an tĩnh. Trong an tĩnh có chân vị (ý vị chân thật), những chỗ náo nhiệt là dục vọng. Người hiện thời thường nói đến “*từ trường*”, từ trường nơi náo nhiệt là dục vọng. Người sống trong ấy sẽ bút rút, tình tự bất an. Từ trường trong hoàn cảnh thanh tịnh là an định, là hòa thuận, đấy chính là sự hưởng thụ thật sự. Sống lâu năm tại đô thị, thỉnh thoảng du hành đến những nơi ấy (nơi có hoàn cảnh thanh tịnh) để ngắm phong cảnh, nghỉ ngơi, quý vị sẽ có cảm giác thân tâm thoải mái trong vài ngày. Niềm vui ấy thuộc về niềm vui Niết Bàn.

3) Thứ ba là “*trí huệ đã khai*”. Đối với hết thầy các pháp đều biết, đều thấy. Tâm địa thanh tịnh, trí huệ đã khai; nói theo các nhà khoa học hiện thời, sẽ là “*đột phá các chiều không gian và thời gian*”. Đạt đến cảnh giới ấy, sẽ thật sự là “*không gì chẳng biết, không gì chẳng thấy, không gì chẳng thể*”. Có cần phải học tập hay chăng? Chẳng cần! Vì sao chẳng cần? “*Nào ngờ Tự Tánh vốn sẵn trọn đủ*”, Huệ Năng đại sư đã nhập cảnh giới ấy. Quý vị thấy đó, đối với những sách vở thế gian và xuất thế gian, Ngài không biết chữ, quý vị đọc cho Ngài nghe, chẳng có gì Ngài không hiểu rõ. Ngài có thể giảng cho quý vị nghe. Người đọc chẳng hiểu, nghe Ngài giảng giải cũng khai ngộ, cũng minh bạch. Kể chẳng biết chữ mà có thể giảng kinh! Quý vị đọc sách vở Nho, Thích, Đạo cho Ngài nghe, Ngài thầy đều giảng cho quý vị, chẳng có một tí chướng ngại nào. Nếu quý vị hỏi do nguyên nhân gì ư? Nói thật ra, khi Ngài khai ngộ, câu nói đầu tiên là “*nào ngờ Tự Tánh vốn sẵn trọn đủ*”, trọn đủ vô lượng vô biên trí huệ, làm sao Ngài chẳng biết cho được? “*Nào ngờ Tự Tánh vốn sẵn thanh tịnh*”, tức là Tánh Tịnh Niết Bàn. Ngài ở trong thế gian này, sáu căn có bị nhuốm bẩn hay không? Chẳng bị nhuốm bẩn mấy may nào! Vì sao? Tự Tánh thanh tịnh, Ngài đã đạt được Tánh Tịnh Niết Bàn như chúng tôi đã nói trong phần trước. Ngài khế nhập cảnh giới ấy. Vì thế, Ngài vĩnh viễn chẳng lìa “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, niệm nào cũng đều tương ứng. Đây là “*nhập Chân Thật Huệ*”.

4) Không chỉ là vĩnh viễn chẳng khổ não vì bệnh tật, lại còn điều cuối cùng trong bốn thứ lạc của Niết Bàn: Niềm vui “*thân như kim cang, vĩnh viễn chẳng hư hoại*”. Lục Tổ cũng có sanh tử, nhưng cái bị sanh tử là nhục thân. “*Thân như kim cang*” chẳng phải là nhục thân của Ngài, mà là Pháp Thân. Pháp Thân bất sanh, bất diệt, có thể hoàn toàn không chế sự thị hiện trong chín pháp giới. Cái thân ấy chẳng phải là thân nghiệp báo. Thân nghiệp báo mới có sự khổ não vì bệnh tật; thân Ngài là thân ứng hóa nhằm thừa nguyện tái lai. Thân ứng hóa chẳng có sự khổ não vì bệnh tật. Có lúc cũng bị khổ não vì bệnh tật, nhưng đây là thị hiện; đó là gì vậy? Dùng phương thức ấy để giáo hóa chúng sanh. Giống như cư sĩ Duy Ma, thuở đức Phật tại thế, cư sĩ Duy Ma chứng đắc cảnh giới bình đẳng với Thích Ca Mâu Ni Phật. Vì thế, chư vị phải hiểu, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện xuất gia thành Phật, cư sĩ Duy Ma thị hiện tại gia thành Phật. Do vậy có thể biết, thành Phật, thành Bồ Tát, thành A La Hán, quý vị nói xem, là xuất gia hay tại gia? Thầy đều được cả! Tại gia và xuất gia chẳng khác gì nhau. Quý vị nhập cảnh giới ấy, sẽ là Lý Sự vô

ngại, Sự Sự vô ngại, sự thị hiện ấy mới là viên mãn.

Người xuất gia chớ nên khinh mạn cư sĩ tại gia; khinh mạn thì sai mất rồi! Cư sĩ tại gia tôn kính hàng xuất gia, hàng xuất gia cũng phải tôn kính cư sĩ tại gia y hệt, chắc chắn là chẳng thua kém! Nguyên thứ nhất trong mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát là “*lễ kính chư Phật*”. Chẳng phải là vừa xuất gia, liền [cảm thấy chính mình] cao ngất ngưỡng; [nếu nghĩ kiêu đó], quý vị tiêu rồi! Chẳng xuất gia thì còn đỡ, chứ xuất gia rồi bèn kiêu căng, ngã mạn! Kiêu căng, ngã mạn là phiền não nghiêm trọng. Quý vị thấy sáu món căn bản phiền não, sau tham, sân, si là mạn, quý vị đã dấy khởi căn bản phiền não, đáng ngại quá! Không xuất gia, quý vị chẳng nảy sanh phiền não ấy. Vừa xuất gia, phiền não ấy bèn hiện hành. Chuyện này khó trách cổ nhân bảo: “*Trước cửa địa ngục, Tăng, đạo đông*”. Chúng ta nghe lời ấy, hãy suy ngẫm, sẽ thấy chẳng phải là vô lý. Vì sao? Ngạo mạn! Chẳng biết thuở đức Thế Tôn tại thế, học trò của Ngài như mười sáu vị đại đệ tử, Ca Diếp, Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, A Nan, những vị ấy thấy cư sĩ Duy Ma, từ kinh điển quý vị trông thấy điều này: Đối với cư sĩ Duy Ma, các Ngài đều đánh lễ ba lạy, nhiều theo chiều phải ba vòng. Đối với thầy là Thích Ca Mâu Ni Phật bèn tôn trọng như vậy, mà đối với cư sĩ Duy Ma cũng tôn trọng như vậy. Đó là đúng! Nay chúng ta chỉ vừa mới xuất gia bèn coi cư sĩ thấp chùn, quý vị còn mong thành tựu nữa chẳng? Chẳng thể nào!

Quý vị phải như thế nào thì mới có thể thành tựu? Ở đây nói đến người không có bệnh. Chữ Bệnh (病) này phải hiểu theo nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp. Nay thân thể chúng ta rất khỏe mạnh, chẳng có bệnh tật, nhưng trong tâm có bệnh. Trong tâm có bệnh gì vậy? Có tập khí phiền não thì là bệnh. Quý vị thấy “*bệnh não*” (病惱, khổ não vì bệnh tật), “*não*” (惱) là phiền não. Phiền não là bệnh, Kiến Tư phiền não là bệnh, Trần Sa phiền não là bệnh, Vô Minh phiền não là bệnh. Ai là người khỏe mạnh? Từ A La Hán trở lên. Biết tôn kính người khác, biết yêu thương, che chở người khác, biết giúp đỡ người khác, biết thành toàn cho người khác thì chính là Phật, Bồ Tát; đó là những người khỏe mạnh chẳng có bệnh tật. Các vị ấy có trí huệ, khế nhập trí huệ chân thật. Vì thế, đối với mười đại cương lãnh, tức mười cương lãnh tu hành, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát thấy đều làm được.

Lễ kính chư Phật, “*chư Phật*” là nói tới những ai? Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật. Trong ấy, quan trọng nhất là vị lai Phật. Vị lai Phật là ai? Hết thấy chúng sanh đều là vị lai Phật. Quý vị có thể cung kính hết thấy chúng sanh giống như đức Phật hay chẳng? Nếu có lòng

cung kính, nhưng còn có cấp bậc thì sai mất rồi, quý vị bất bình đẳng. Bất bình đẳng là bệnh não, không chân thành là bệnh não, không thanh tịnh là bệnh não, một thân toàn là bệnh. Quý vị đối với người, tức là đối với hết thầy mọi người, đối với một kẻ ăn mày bần cùng, hèn kém, cũng phải tôn trọng, lễ kính như đối với đức Phật. Quý vị có thể làm được hay không? Chư Phật, Bồ Tát làm được, các vị đệ tử của đức Thế Tôn thuở Ngài tại thế đã làm được; đây là biểu diễn cho chúng ta thấy. Không chỉ là đối với người khác, mà đối với tất cả hết thầy động vật, các loài bay lượn, ngộ ngoạn, bò trườn, muỗi, kiến, quý vị có lòng cung kính đối với chúng hay không? Quý vị có tôn trọng chúng hay không? Quý vị chẳng biết tôn trọng, chẳng biết lễ kính chúng, tức là chẳng làm được câu đầu tiên của Phổ Hiền Bồ Tát! Không chỉ là đối với tiểu động vật chẳng khác gì đối với Phật, mà đối với thực vật, đối với khoáng vật, đối với hiện tượng tự nhiên, đều [tôn kính] chẳng khác chi hết!

Chư Phật, Bồ Tát đối với tất cả hết thầy chúng sanh, tất cả hết thầy hiện tượng trong khắp pháp giới hư không giới là một niềm chân thành cung kính. Vì thế, có người đã hỏi pháp sư Ấn Quang, “học Phật như thế nào thì mới có thể khế nhập cảnh giới của Phật?” Ấn Quang đại sư trả lời bằng hai chữ “*thành kính*”, tức là lễ kính chư Phật. Dùng cái tâm chân thành để tu lễ kính, quý vị sẽ khế nhập. Hết thầy cung kính, không gì chẳng kính, thực hiện từ chỗ này. Hết thầy cung kính, quý vị còn có thể hại kẻ khác nữa ư? Quý vị còn có thể làm chuyện tổn người, lợi mình hay chẳng? Đương nhiên là chẳng có!

Hiện thời, mọi người nói đến chuyện hóa giải xung đột, khôi phục an định, hòa bình, những lời dạy của Phổ Hiền Bồ Tát chính là sự thực hiện rốt ráo nhất, viên mãn nhất, triệt để nhất, thật sự thực hiện từ tâm ta, chẳng phải là từ bên ngoài, mà thực hiện từ trong chân tâm, thực hiện từ trí huệ chân thật của chính mình. Quý vị chẳng có trí huệ chân thật, sẽ chẳng thể thật sự nhận biết điều này, chẳng biết vạn hữu trong vũ trụ và ta có mối quan hệ gì! Hoàn toàn chẳng biết. Quan hệ giữa vạn hữu trong vũ trụ và ta là “*cùng chung một Pháp Thân*”. Chúng chính là Pháp Thân của chúng ta, mối quan hệ quá mật thiết. Đối xử như thế nào? Đối xử bằng Tánh Đức, Tánh Đức là thành kính. Nói đơn giản nhất, sẽ là một niềm chân thành, đây là cốt lõi của Tánh Đức, là trung tâm của Tánh Đức. Chư Phật, Bồ Tát, đại thánh đại hiền chẳng có gì khác, các Ngài vĩnh viễn nắm được điểm trung tâm. Chúng ta nói cách khác là “trở về trung tâm”. Trở về trung tâm là trở về chân thành. Trong Ngũ Luân của Trung Hoa có “*phụ tử hữu thân*” (cha con có tình thân), “*thân*” chính là

chân thành. Tướng của chân thành là từ bi, là ái. Tác dụng của chân thành là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh, bình đẳng là Định, giác là Huệ, từ bi là Giới. Từ bi là đã hoàn toàn được ứng dụng, vận dụng vào cuộc sống hằng ngày, vận dụng trong xử sự, đãi người, tiếp vật, vĩnh viễn chẳng có làm lỗi. “*Vô bệnh não*” là không có làm lỗi, vĩnh viễn chẳng có làm lỗi, vĩnh viễn chẳng phạm lỗi lầm. Vì thế, điều kiện tiên quyết là làm thế nào trở về cốt lõi của Tự Tánh, trở về trung tâm của Tự Tánh; đây là chân thật huệ.

Chúng ta thấy người không có bệnh, nói theo Phật pháp, “*người không có bệnh*” chính là đức Phật, [vậy thì] Bồ Tát có phải là người không có bệnh hay không? Bồ Tát vẫn có “bệnh”, vì sao? Các Ngài chưa đoạn tập khí vô minh. Bất quá, các Ngài [tập khí] rất nhẹ, “bệnh” rất nhẹ, chẳng trở ngại Sự, dường như rất khỏe mạnh, chẳng khác gì người khỏe mạnh. A La Hán cũng còn khá lắm, bệnh của A La Hán nặng hơn Bồ Tát, nhưng vẫn chẳng trở ngại Sự, coi như là bệnh nhẹ. Bồ Tát là bệnh rất nhẹ, Như Lai mới chẳng có bệnh, lục đạo phàm phu mắc bệnh nghiêm trọng, vì sao? Chẳng có trí huệ. Do đó, A La Hán được gọi là Chánh Giác, Bồ Tát được gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật được gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây là chân thật huệ có cao hay thấp sai khác bất đồng, nhưng đều có thể nói là “*vĩnh vô bệnh não*” (vĩnh viễn chẳng khổ não vì bệnh tật), các Ngài chỉ có tăng tấn, chẳng bị đọa lạc. Chúng ta phải biết điều này, đây là điều chúng ta mong cầu, hằng ngày nghiêm túc nỗ lực học tập. Phàm phu tu hành dễ dàng thoái tâm. Chúng ta phải suy nghĩ chính mình nên làm như thế nào để mỗi ngày đều có tiến bộ, chẳng đến nỗi thoái chuyển, đức Phật dạy chúng ta bốn điều. Đức Phật nói rất nhiều, nhưng hôm nay chúng tôi chỉ nói bốn chuyện sau đây:

1) Thứ nhất, đối với Phật pháp nghi hoặc, hoài nghi, dẫu tin tưởng, nhưng nửa tin nửa ngờ, sẽ dễ dàng ngã lòng. Đối trị như thế nào? Đối trị chính là như đức Phật đã nói, “*đoạn nghi sanh tín*”. Quý vị có nghi, nhất định phải đoạn trừ mối nghi ấy. Đoạn nghi như thế nào? Hãy học tập, nghiêm túc nỗ lực học tập, quý vị mới có thể sanh khởi tín tâm.

2) Thứ hai, căn bệnh là chính mình có thành kiến rất sâu, kiêu căng, ngã mạn, chấp trước cách nghĩ và cách nhìn của chính mình, phê bình Phật pháp. Vậy là chẳng có cách nào, hạ người như vậy nhiều lắm! Đặc biệt là giới học thuật lấy kinh Phật để phê bình. Vì thế, họ chẳng có cách nào nhập chân thật huệ, chương ngại này rất sâu, đó gọi là Pháp Chấp. Nhất định phải trông lòng thỉnh giáo; không trông lòng, sẽ

chẳng được! Tổ Ấn Quang đã dạy: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Một kẻ chẳng có tâm cung kính, chẳng có tâm chân thành, học thứ gì cũng đều chẳng học được. Hễ có đôi chút ngạo mạn, sẽ hoàn toàn tạo thành chướng ngại nghiêm trọng.

3) Thứ ba là ganh tỵ lợi dưỡng của kẻ khác. Người có tu hành, thành tựu, đương nhiên là người tôn kính vị ấy đông đảo, người cúng dường vị ấy cũng nhiều. Kẻ khác thấy vậy chẳng nhìn được, sanh khởi cái tâm ganh tỵ. Vì thế, ganh tỵ cũng là phiền não nghiêm trọng, chướng ngại chính mình nhập chân thật huệ.

4) Thứ tư là chẳng có tâm cung kính, chẳng có tín tâm đối với hết thầy Bồ Tát.

Vì thế, bốn thứ ấy dễ khiến cho người tu hành thoái chuyển nhất! Có những kẻ bị thoái chuyển rất nghiêm trọng, bị thoái chuyển với một mức độ to lớn, trong đời này chẳng thể khôi phục. Đây là điều hết sức đáng tiếc! Làm thế nào để có thể chẳng bị thoái chuyển? Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng thường nhắc đến; đương nhiên cái nhân thật sự là “*túc thế thiện căn*”, tức là thiện căn trong đời quá khứ sâu dày. Đây là cái nhân chân thật, trong đời này gặp gỡ thiện duyên. Nếu chẳng gặp thiện duyên, tuy có thiện căn rất tốt, vẫn chẳng thể tiếp tục tăng tấn. Vì thế, nhất định là phải có duyên. Sau khi đã gặp duyên, gặp duyên thì quan trọng nhất là chính mình phải hiếu học, tôn sư trọng đạo lại còn kèm thêm hiếu học, quý vị có hy vọng thành công rất lớn. Tôn sư trọng đạo là dùng Tánh Đức để học, như trong phần trước đã nói: Quý vị có tâm cung kính, quý vị tôn trọng những điều đã học. Sau đây, học rồi bèn hiểu rõ. Không chỉ là tôn trọng thầy, mà đối với tất cả hết thầy chúng sanh thầy đều tôn trọng. Chắc chắn là cấp bậc tôn trọng chẳng sai khác, ta tôn trọng đức Phật như thế nào, cũng sẽ tôn trọng hết thầy chúng sanh giống hết như vậy, cũng tôn trọng thầy y hết như vậy. Như thế thì quý vị đã thật sự học được “*lễ kính chư Phật*” của Phổ Hiền Bồ Tát, quý vị thật sự học được! Lợi ích này quá to, có thể giúp cho quý vị khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Đầu tiên, chúng ta phải học, ngay cả Nho gia, đây là pháp thế gian, quý vị thấy câu đầu tiên trong Lễ Ký là “*Khúc Lễ viết: Vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “*Không gì chẳng kính*”), xếp câu này thành câu đầu tiên. Câu đầu tiên của Phổ Hiền Bồ Tát là “*lễ kính chư Phật*”. Trong Phật môn, có khá nhiều nghi thức bái sám, quý vị hãy lật ra xem, câu đầu tiên là “*nhất thiết cung kính, nhất tâm đảnh lễ*”, đã nói trọn hết, đã thi hành

cụ thể “*lễ kính chư Phật*”, quyết chẳng thể sơ sót, quyết định chẳng thể xem nhẹ. Sau đây, quý vị đã có điều này, [đạt được] những thứ sau đó sẽ chẳng khó.

“*Xung tán Như Lai*” rất trọng yếu. Xung tán Như Lai có nghĩa là gì? Người Hoa nói là “*ẩn ác, dương thiện*” (ẩn giấu điều ác, tuyên dương điều lành) là do ý nghĩa này, cũng như trong Đàn Kinh, Lục Tổ đại sư đã nói: “*Chẳng thấy lỗi thế gian*”. Đối với bất cứ ai, cũng đều nhất loạt bình đẳng, ca ngợi điều thiện của kẻ ấy, chẳng nói lỗi lầm của kẻ đó. Chính mình tu tốt đẹp, hành chánh đáng, người khác phạm sai trái, hãy cảm hóa họ, quyết chẳng phải là chỉ trích họ, quyết chẳng phải là phê bình họ, hãy dùng tâm hạnh của chính mình để cảm hóa họ, người như vậy là Bồ Tát. Kẻ thường đem lỗi lầm của người khác ghim trong lòng, kẻ ấy là phàm phu, là kẻ mê hoặc, chẳng giác ngộ. Bậc giác ngộ sẽ chẳng làm chuyện này. Điều này rất khó làm được, từ nay về sau, sẽ càng ngày càng dễ dàng.

Thứ ba là “*quảng tu cúng dường*”. Tu cúng dường chẳng có tâm phân biệt, chẳng có tâm chấp trước, nhưng ta có trí huệ biết phải nên làm theo cách nào. Người thật sự có trí huệ cúng dường thì có cúng dường sai lầm hay chẳng? Cũng có nghĩa là chúng ta cúng dường cho người khác làm chuyện xấu, có hay không? Có chứ! Vì sao người giác ngộ mà còn [cúng dường sai lầm]? Người giác ngộ dùng phương thức ấy giáo hóa chúng sanh, khiến cho chúng sanh trông thấy sự việc ấy sẽ tỉnh ngộ. Bởi lẽ, thuận cảnh hay nghịch cảnh đều là cảnh tốt đẹp, thiện duyên hay ác duyên đều là hảo duyên, chuyện thiện hay chuyện ác đều là hảo sự. Ý nghĩa này rất sâu, kẻ bình phàm chẳng thấu hiểu được, như vậy là quý vị chẳng liễu giải Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát cũng chẳng cần ai liễu giải, những việc các Ngài làm từng ly từng tý chẳng có gì không nhằm giúp cho chúng sanh giác ngộ, không gì chẳng nhằm giúp chúng sanh quay đầu. Hễ còn có những lầm lỗi thì vẫn phải tiếp tục lặp đi lặp lại. Tôi nêu một thí dụ, đây là chuyện tôi đích thân gặp gỡ lúc tôi còn rất trẻ, nhưng do được thầy chỉ điểm cho nên tôi hiểu rõ, tôi hiểu thầy làm theo kiểu ấy là đúng.

Pháp sư Đạo An, tức pháp sư Đạo An ở Đài Loan đã qua đời mười mấy năm rồi. Lúc còn trẻ, tôi theo Ngài. Lão nhân gia mở một khóa giảng dành cho sinh viên đại học và các trường chuyên nghiệp tại Đài Bắc, mời tôi làm tổng chủ giảng. Vì thế, tôi qua lại với Ngài khá chặt chẽ. Có một hôm, tôi đến gặp Ngài, Ngài ở Tùng Sơn Tự. Đến gặp Ngài, Ngài hỏi tôi: “Pháp sư Tịnh Không à! Ông có thấy một cư sĩ vừa mới đi

ra hay không?” Tôi thưa: “Con thấy chứ! Gặp hấn ở ngoài cửa chính, con cũng quen biết hấn”. Lão pháp sư bèn bảo tôi: “Hôm nay hấn lại đến lừa gạt ta!” Tôi hỏi: “Ngài có cho hấn hay không?” “Cho hấn rồi”. Kẻ ấy thường đến lừa gạt lão hòa thượng. Lão hòa thượng giả vờ không biết, mỗi lần đều cho hấn. Sau khi lão hòa thượng nói ra, tôi mới hiểu rõ lão hòa thượng dụng tâm khổ sở, cuối cùng sẽ có ngày, gã đó giác ngộ, sẽ quay đầu.

Nguyên lai, mỗi lần bị [gã đó] lừa gạt, lão hòa thượng đều biết, Ngài chẳng hề hề. Cứ tưởng Ngài hề hề, chẳng biết mỗi lần quý vị đến lừa phỉnh, Ngài đều đưa cho. Ngài biết rành rẽ, rõ ràng, [chấp nhận bị lừa], ngộ hầu sẽ có một ngày quý vị thật sự liễu giải, mới cúi đầu, mới biết sám hối, mới có thể sửa lỗi đổi mới. Dạy một người chẳng đơn giản đâu nhé! Để dạy mỗi người, đều có phương thức và phương tiện khác nhau, lâu ngày chầy tháng sẽ khiến cho kẻ ấy sanh khởi cái tâm hổ thẹn, sẽ quay đầu, sẽ giác ngộ. Lũ bình phàm chúng ta làm sao có thể thấy được! Cứ ngỡ lão hòa thượng rất dễ lừa, bị lừa gạt rất dễ dàng, nào ngờ Ngài biết rành rẽ, rõ ràng, chẳng hề hề tí nào! Ngài cố ý mắc lừa, đó gọi là “*dụng tâm lương khổ*”, giúp một người quay đầu. Ngài không nói lỗi lầm của kẻ đó, mà cũng chẳng tùy tiện nói với ai khác, điều khó có là Ngài nói với tôi chuyện ấy [nhằm dạy tôi hiểu rõ dụng tâm ấy]. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1544

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiêu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu, tức phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật gặp gỡ). Hôm nay chúng ta xem từ bài kệ thứ tám.

(Kinh) Kiến tật bệnh nhân, đương nguyện chúng sanh, tri thân không tịch, ly quai tránh pháp.

(經) 見疾病人。當願眾生。知身空寂。離乖諍法。

(Kinh: Thấy người bệnh tật, nguyện cho chúng sanh, biết thân không tịch, lìa pháp chống trái).

Trong phần Sở, Thanh Lương đại sư chú giải rất đơn giản, nhưng cũng rất rõ ràng:

(Sớ) Tứ Đại quai vì thành bệnh. Tri Không, tắc vĩnh vô sở quai.

(疏)四大乖違成病，知空，則永無所乖。

(Sớ: Tứ Đại chống trái nhau mà thành bệnh. Biết Không, sẽ vĩnh viễn chẳng chống trái).

Lời chú giải rất đơn giản, ý nghĩa hết sức sâu! Bệnh tật, đặc biệt là trong thời đại hiện tại này, tăng lên quá nhiều lần so với quá khứ. Hiện thời có những chứng bệnh xưa kia chẳng có, những chứng bệnh kỳ quái. Nguyên nhân gây nhiễm bệnh là gì? Ngài Thanh Lương nói hay lắm, do Tứ Đại. Tứ Đại là gì? Địa, Thủy, Hỏa, Phong như kinh Phật đã nói, đây là Tứ Đại. Chúng nhằm chỉ điều gì? Chúng ta chẳng cần phải suy nghĩ căn kẽ, chúng tôi nghĩ: Cứ nói theo phương diện thường thức bình phàm, thân thể này của chúng ta là do thứ gì tạo thành? Hiện thời, rất nhiều người đều biết, tuy thân thể bên ngoài là ngũ quan, bên trong là ngũ tạng lục phủ, thầy đều là do các tế bào hợp thành. Tế bào có phải là nhỏ nhất hay chẳng? Chẳng phải! Trong thân thể con người, nó là một phân tử cấu tạo nhỏ nhất, nhưng nếu lại phân tích, nó có thể chia thành phân tử, nguyên tử, điện tử, lap tử, chúng ta gọi những điều này là “*thế giới vi mô*”. Nay chúng ta lấy tế bào làm đơn vị, thân thể con người do các tế bào hợp thành. Các nhà khoa học cho biết, trên thân thể một người thông thường có bao nhiêu tế bào? Dường như trong quá khứ tôi đã xem một báo cáo, chẳng nhớ rõ là xem khi nào, cũng quên mất rồi, có một khái niệm dường như là sáu mươi vạn ức. Thân thể mỗi người có sáu mươi vạn ức tế bào hợp thành tấm thân này.

Tứ Đại nhằm chỉ điều gì? Chính là nói đến tế bào, Tứ Đại là tế bào. Tế bào có bốn tánh chất. Nói thật ra, dầu phân tích cho đến hạt cơ bản, nó vẫn có bốn loại tánh chất ấy. Thứ nhất, nó là vật chất. Từ tế bào đã có thể nhìn thấy hết sức rõ ràng, nó xác thực là vật chất. Trong Phật pháp, vật chất được gọi là Địa Đại. [Dùng chữ] Địa nhằm biểu thị nó là vật chất. Thủy Đại biểu thị nó chứa nước, hiện thời mọi người đều hiểu rất rõ điều này. Hỏa Đại là nó có độ ấm, [Thủy và Hỏa] là nó có chứa nước, có độ ấm. Khoa học hiện thời không nói là Thủy và Hỏa, mà nói là “*tích điện*”. Tích điện dương thì là Hỏa Đại, tích điện âm thì là Thủy Đại, nó xác thực là một thể chứa điện. Nó là động, chẳng tĩnh lặng; vì thế, nó có “*thay cũ, đổi mới*”. Chu kỳ cũng chẳng dài, do có sự thay cũ đổi mới, sự biến động ấy được gọi là Phong Đại. Nếu chúng ta phân tích nó, từ tế bào lại phân tích thành phân tử, phân tử lại phân tích thành

nguyên tử, Tứ Đại sẽ rất rõ ràng, rất hiển nhiên. Đối với thường thức khoa học trong hiện thời, mọi người chẳng hoài nghi tí nào. Dưới kính hiển vi có độ phóng đại lớn, sẽ thật sự trông thấy rất rõ ràng: Vật chất rất nhỏ phân tích đến cuối cùng, sẽ là hạt, tức hạt cơ bản, đây là vật chất, là vật chất nhỏ nhất.

Trong Phật pháp, chẳng có nhiều danh từ như vậy. Trong Phật pháp, thầy đều dùng một chữ Trần (塵), tức Vi Trần (微塵), dùng chữ này để biểu thị. Nay chúng ta nói là “*thế giới vi mô*”, còn Phật pháp dùng chữ Trần để biểu thị. Nhưng Trần có lớn, có nhỏ; thông thường trong kinh Phật đã kể đại khái rất nhiều loại. Đối với mắt thường, nhãn lực rất tốt, sẽ có thể thấy gì? Ngưu Mao Trần (牛毛塵). “*Ngưu mao*” là một sợi lông trâu. Trên chót của sợi lông trâu có dính một hạt bụi đất, nó đậu ở nơi đó chẳng bị rớt xuống. Để đậu ở đó, đương nhiên [hạt bụi ấy] rất u là bé, mắt tốt có thể thấy được loại bụi này, chứ kẻ bình phàm xác thực là rất khó trông thấy. Một phần bảy của Ngưu Mao Trần, đại khái là nhục nhãn chẳng thể thấy được, sẽ gọi là Dương Mao Trần (羊毛塵). Người Hoa viết chữ bằng bút lông, thành phần lông dê trong bút lông rất nhiều, gần như đại đa số đều là dùng lông dê. Nếu dùng “*lang hào*” (狼毫), “*lang hào*” [là lông tơ] của hoàng thử lang (黃鼠狼, chồn), loại lông này cũng rất mịn. Một phần bảy của Ngưu Mao Trần là Dương Mao Trần. Dương Mao Trần còn có thể chia nhỏ, chia nhỏ làm bảy phần, mỗi phần gọi là Thố Mao Trần (兔毛塵). Lông thỏ càng nhuyễn, càng mịn hơn. Lông thỏ cũng có thể làm bút lông. Thố Mao Trần lại chia làm bảy phần, một phần đó sẽ gọi là Thủy Trần (水塵). Nước có mật độ hoàn toàn chẳng lớn, đúng là có những kẽ hở [giữa các phân tử]. Loại trần này có thể tự do bơi qua bơi lại trong nước, chẳng bị mật độ [của các phân tử] nước chướng ngại. Thủy Trần lại chia thành bảy phần, thì một phần ấy sẽ gọi là Kim Trần (金塵). Kim là kim loại, tức vàng, bạc, đồng, sắt. Kim loại có mật độ rất lớn, nhìn dưới kính hiển vi, nó vẫn có những kẽ hở, giống như cấu trúc mạng lưới. Loại trần này đối với kim loại chẳng có chướng ngại, nó có thể xuyên qua, xuyên lại [giữa các kẽ hở ấy]. Đây là Kim Trần.

Lại chia Kim Trần thành bảy phần, một phần ấy sẽ gọi là Vi Trần. Trong quá khứ, đức Phật bảo A La Hán có thể thấy Vi Trần. A La Hán có thể thấy Vi Trần, chứ Thiên Nhân chẳng trông thấy. Vi Trần còn có thể chia nhỏ, một phần sau khi đã chia thành bảy phần được gọi là Sắc Tụ Cực Vi (色聚極微). A La Hán chẳng trông thấy loại trần này. Sắc Tụ

Cực Vi còn có thể chia thành bảy phần, một phần bảy ấy được gọi là Cực Vi Chi Vi (極微之微), đức Phật nói chẳng thể chia nhỏ hơn nữa. Cực Vi Chi Vi còn gọi là Lân Hư Trần (鄰虛塵)⁴⁶, ai có thể trông thấy? Bậc Địa Thượng Bồ Tát, nói thông thường, sẽ là Bát Địa Bồ Tát. Hạt cơ bản như khoa học gia đã phát hiện trong hiện thời có phải là Cực Vi Chi Vi hay không? Rất khó nói, loại vi trần này chẳng thể chia nhỏ hơn nữa. Nếu chia ra, sẽ chẳng có. Các nhà khoa học hiện thời đã phát hiện, theo sự suy nghĩ của chúng tôi, sẽ phải là suy luận từ toán học mà ra, tức là vật chất do đâu mà có? Vật chất là từ Vô sanh ra Hữu. Vật chất từ Vô sanh ra Hữu rất có thể là Cực Vi Chi Vi như Phật pháp đã nói, Bát Địa Bồ Tát trông thấy. Các nhà khoa học hiện thời suy luận, biết có thứ này, nhưng chẳng có cách nào trông thấy, khoa học kỹ thuật hiện thời vẫn chưa thấy được! Loại vi trần này là vật chất, từ Không biến hiện ra vật chất, thời gian nó tồn tại rất ngắn ngủi, tạm bợ, sanh diệt trong từng sát-na. Chúng ta thấy tướng của núi, sông, đại địa, đây là tướng Tương Tục của Cực Vi Chi Vi, là hiện tướng tích lũy, hiện tướng tương tục. Vì thế, Phật pháp dạy: *“Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”*, tướng ấy tuyệt đối chẳng chân thật. *“Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng”*, từ kinh Kim Cang mọi người đã đọc thấy điều này!

Tứ Đại được Phật pháp gọi là Tướng Phần, tướng do đâu mà có? Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất hay: *“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”*. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm cũng là một trong sáu kinh của Tướng Tông. Kinh luận chủ tu của Tướng Tông gồm sáu bộ kinh và mười một bộ luận, gọi là Lục Kinh Thập Nhất Luận, Hoa Nghiêm là một trong số đó. Hoa Nghiêm nói pháp tướng là *“tâm hiện, thức biến”*, *“tâm”* ở đây là Pháp Tánh. Pháp Tánh là cái có thể hiện, tám thức là cái có thể biến. *“Có thể hiện, có thể biến”*: *“Có thể hiện”* thì gọi là Nhất Chân pháp giới, *“có thể biến”* là biến Nhất Chân pháp giới thành mười pháp giới. Bát luận quý vị biến theo cách nào, chỉ cần là bất cứ vật chất nào, hiện tướng ấy chính là Tướng Phần, Thể của nó là Pháp Tánh. Chuyện này tương tự với những điều các khoa học gia hiện tại đã nói, dần dần tiếp cận ý nghĩa này. Vì thế, có khi chúng tôi dùng thuật ngữ khoa học để nói rõ.

Khoa học gia nói đến Trường, Trường là gì? Hiện tướng của năng lượng thừa thốt, ít ỏi; Phật pháp nói là Không. Hiện tướng của năng lượng tụ tập sẽ biến thành vật chất. Vì thế, trường và vật chất nói thật ra là một loại hiện tướng, một đẳng là hiện tướng phân tán, một đẳng là

⁴⁶ Lân Hư là “gần với hư không”, vì nếu chia nhỏ hơn, sẽ chẳng còn gì nữa.

hiện tướng tụ tập. Chúng ta đọc Tâm Kinh sẽ thấy: “*Sắc chính là Không, Không chính là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”, dùng [đoạn kinh văn ấy] để giải thích sẽ hết sức thích hợp. Các nhà khoa học gọi là Trường, Phật pháp gọi là Không. Khoa học gia nói “*vật chất*”, Phật pháp nói là Sắc. Sắc do đâu mà có? Từ Không biến hiện ra; do vậy, Sắc và Không là một, chẳng hai! Điều phát hiện này của khoa học đã được giảng rất rõ ràng trong kinh Bát Nhã. Trong Tánh Tông, Không được nói là Pháp Tánh, Sắc là pháp tướng. Tánh và Tướng là một, không hai. Tánh và Tướng như một, Tánh và Tướng chẳng hai! Vì thế, hiện bất cứ tướng gì, Sắc pháp nhất định trọn đủ các đức năng trong Tự Tánh. Đức năng ấy vĩnh viễn chẳng bị mất đi. Đức năng ấy là gì? Thấy, nghe, hay, biết, sắc, thanh, hương, vị, nó thay đều có.

Tùy thuận Tự Tánh, các tế bào trên toàn thân chúng ta đều có thể tùy thuận Tánh Đức, thân thể sẽ khỏe mạnh, chẳng có bệnh tật. Nếu trái nghịch Tánh Đức, sẽ bị bệnh. Do vậy, chúng ta phải đặc biệt ghi nhớ giáo pháp Đại Thừa đã dạy điều này: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Duy thức sở biến, thức là vọng tưởng. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sẽ có ảnh hưởng đối với Tứ Đại, [tức là có ảnh hưởng] đối với vật chất. Nói cách khác, có ảnh hưởng đối với tế bào của chúng ta. Sanh từ tâm tướng, tâm tướng là ý niệm của chúng ta. Ý niệm của chúng ta trái nghịch Tự Tánh, tế bào sẽ nảy sanh biến hóa, tế bào sẽ bị bệnh. Tế bào đã bị bệnh, các khí quan do tế bào hợp thành sẽ bị bệnh theo, phiền phức xảy ra, đạo lý là như thế đó. Đây là từ vật lý bèn nói rõ Phật pháp có đạo lý này!

Vì thế, người như thế nào thì mới có thể tùy thuận Tự Tánh? Vậy thì quý vị phải hiểu trong Tự Tánh chẳng có chấp trước. Hễ quý vị có chấp trước bèn trái nghịch Tự Tánh. Trong Tự Tánh chẳng có phân biệt, trong Tự Tánh chẳng có khởi tâm động niệm. Đức Phật dạy đây là ba loại phiền não lớn, tức là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hoàn toàn trái nghịch Tự Tánh; do đó, sẽ gây thành bệnh. Chúng sanh trong lục đạo tệ hại nhất, ba thứ “*quai vi*” (trái nghịch) thay đều trọn đủ! “*Vi*” (違) trái nghịch, “*quai*” (乖) là trái lìa, lìa khỏi Tự Tánh, chẳng tuân thủ Tự Tánh. Đức Phật dạy chúng ta tu Giới - Định - Huệ. Giới - Định - Huệ là tùy thuận Tự Tánh, chẳng chống trái. Nói cách khác, đó là khỏe mạnh. Trong sự chống trái Tự Tánh, nghiêm trọng nhất là tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, đây là gì? Đây là Kiến Tư phiền não; nói cách khác, chính là “*chấp trước nghiêm trọng*” như kinh Hoa Nghiêm đã gọi. Quý vị có tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, lẽ đâu quý vị

chẳng sanh bệnh trong lục đạo? Nếu quý vị muốn chẳng sanh bệnh, phải điều chỉnh những thứ trái nghịch Tánh Đức, điều chỉnh sao cho chúng tùy thuận. Thông thường, tôi thường nói là “*tùy thuận thiên nhiên*” thì sẽ là mạnh khỏe nhất. Trái nghịch tự nhiên, quý vị sẽ ngã bệnh. Vì thế nói “*chớ nên trái nghịch tự nhiên*”. Tự nhiên là hài hòa, bất hòa là trái nghịch tự nhiên. Quý vị bất hòa với người khác, bất hòa với vật, bất hòa với sự, tinh thần của quý vị làm sao vui sướng cho nổi? Tinh thần chẳng vui sướng, chẳng khoan khoái, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến các tế bào toàn thân! Vì thế, chuyện này rất khó thấu hiểu, tình tự ảnh hưởng đến con người. Ngạn ngữ thường nói: “*Ưu tư khiến cho người ta già khom*”. Con người ưu tư, u uất rất dễ già suy, rất dễ nhiễm bệnh. Người vui sướng chẳng già suy, người vui sướng chẳng dễ nhiễm bệnh. Do nguyên nhân gì vậy? Vui sướng là Tánh Đức, ưu lự là trái nghịch, đạo lý ở chỗ này!

Quý vị thấy thí nghiệm đối với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, trong khi giảng kinh, tôi thường trích dẫn, quý vị còn chẳng giác ngộ ư? Nước là khoáng vật. Chúng ta sánh ví nước như tế bào trong thân thể chúng ta. Đối với cấu tạo của tế bào thì thành phần quan trọng nhất là nước. Hiện thời, mọi người đều biết bảy mươi lăm phần trăm thân người là nước, thật sự là Thủy Đại. Thủy trong Tứ Đại lớn nhất, Địa, Hỏa, và Phong đều chẳng bằng, phân lượng của Thủy lớn nhất. Một ý niệm thiện, kết tinh của nước sẽ xinh xắn, đẹp đẽ ngàn ấy. Một ý niệm bất thiện, kết tinh bèn hết sức khó coi. Kết tinh khó coi, tế bào sẽ có bệnh, chúng ta nói là “*bệnh biến*”, nó nảy sanh biến hóa [gây ra bệnh tật]. Nếu phạm vi của tế bào bị biến hóa gây ra bệnh tật được khuếch đại, khí quan (organ) sẽ bị bệnh. Đôi khi [khí quan] tạm thời trở lại chẳng sao cả, vì sao? Vẫn chẳng có ảnh hưởng quá lớn. Vì một khí quan do rất nhiều tế bào hợp thành; [nếu như], mấy tế bào, mấy chục tế bào, mấy trăm tế bào [mắc bệnh], bị biến đổi vì bệnh thì vẫn chưa sao, nó vẫn chưa đẩy lên tác dụng. Nếu như có đến mấy trăm vạn, mấy ngàn vạn tế bào nảy sanh sự biến hóa vì bệnh, người ấy sẽ ngã bệnh. Tế bào trên toàn thân là sáu mươi vạn ức, cho nên đến khi là trăm vạn hoặc ngàn vạn [tế bào bị biến hóa], sẽ là nghiêm trọng, sẽ ngã bệnh! Nếu quý vị hiểu đạo lý này, sẽ hiểu phải dưỡng sanh như thế nào hòng chiếu cố tốt đẹp các tế bào trên toàn thân.

Ý niệm tốt đẹp nhất là thiện niệm. Ý niệm cực thiện, Phật, Bồ Tát dạy chúng ta điều này, cũng không phải chỉ riêng Thích Ca Mâu Ni Phật, mà là mười phương ba đời hết thảy chư Phật đều rất miệng buốt lòng dạy chúng ta: Điều thiện nhất trong các điều thiện, là thiện niệm vô

thượng, chính là một câu A Di Đà Phật. Niệm “*nam-mô A Di Đà Phật*” là “*chỉ u chí thiện*” (an trú nơi điều thiện tốt bậc), niệm này thù thắng khôn sánh. Chúng ta xem Sơn Tây Tiểu Viện, bộ đĩa ấy nói về bệnh tật, Sơn Tây Tiểu Viện nhằm giảng giải bài kệ này. Người bệnh đã bị bệnh viện lần bác sĩ tuyên bố chẳng thể chữa trị được nữa, khá nhiều người được bác sĩ cho biết, “*tôi đa quý vị chỉ còn có thể sống ba tháng nữa*”, người nhà đã ngay lập tức lo liệu hậu sự cho người ấy, chẳng còn trông mong chi nữa! Mà những người ấy cũng chẳng mong cầu lành bệnh, hết thấy vọng tưởng, chấp trước thấy đều buông xuống, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cũng có người nhất tâm niệm Phật cầu tiêu nghiệp chướng; niệm kinh Vô Lượng Thọ, niệm kinh A Di Đà cầu sanh Tịnh Độ, niệm kinh Địa Tạng, niệm thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát cầu tiêu nghiệp chướng. Có hữu hiệu hay không? Hữu hiệu! Vì sao? Tụng kinh, niệm Phật, niệm Bồ Tát, những ý niệm ấy đều là tốt lành nhất. Ý niệm ấy có thể khiến cho những tế bào bị biến đổi vì bệnh dần dần khôi phục bình thường. Hễ chúng khôi phục bình thường, người ta sẽ khỏe mạnh. Tôi có một buổi nói chuyện về Sơn Tây Tiểu Viện, bảo họ biết đạo lý này, chẳng phải là mê tín, hiện thời có khoa học chứng minh điều này!

Con người khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, chắc chắn sẽ nảy sanh ảnh hưởng mang tánh chất quyết định đối với toàn thể tinh tự và toàn thể sinh lý của quý vị. Vì thế, ý niệm của con người chớ nên không chánh, chớ nên bất thiện, chớ nên không thanh tịnh. Quý vị thật sự nắm vững chân thành, thanh tịnh, thiện lương, lẽ nào thân thể của quý vị chẳng khỏe mạnh? Dẫu “*bệnh biến*” nghiêm trọng, như bệnh ung thư, có khẩn yếu hay chẳng? Chẳng khẩn yếu, có thể khôi phục bình thường, quý vị phải tin tưởng chính mình, chớ nên tin tưởng người khác. Phật pháp nói về Nội Học; do đó, nếu thân thể quý vị chẳng thoải mái, có bệnh, hãy nghiêm túc phản tỉnh căn bệnh ấy vì sao mà có? Vì sao mắc căn bệnh ấy? Cái thân đang khỏe khoắn cứ sao bị nhiễm bệnh? Nhất định là đã phạm sai lầm, ở đây nói sự sai lầm ấy chính là “*trái nghịch Tánh Đức*”, khẳng định là do nguyên nhân này. Quý vị hãy tìm tòi, sau khi đã tìm được, quý vị có thể sửa chữa sai lầm ấy, có thể khiến cho các tế bào đã biến đổi vì bệnh được khôi phục bình thường. Trong y học thì dùng thuốc men, hoặc dùng phương pháp hóa học để giúp bệnh nhân khôi phục, chẳng đáng tin cậy! Quý vị phải tìm cho ra căn cội. Cội nguồn khiến cho tế bào bị biến đổi vì bệnh tật chính là ý niệm bất thiện của chính mình, hãy sửa đổi từ chỗ này thì sẽ là thật sự thực hiện từ căn bản.

Nếu trong Phật pháp mà hương thượng, sẽ là “*tri thân không tịch*” (biết cái thân là không tịch). Đây là [sự giác ngộ ở mức độ] cao nhất, chính là cảnh giới của Phật, Bồ Tát, thân lẫn tâm đều chẳng thật. Nay chúng ta nói tới tinh thần và vật chất, thì tinh thần và vật chất đều là hư vọng. Phạm những gì có hình tướng đều là hư vọng, “*phạm những gì có hình tướng*” bao gồm tinh thần. Quý vị thấy Bát Nhã Tâm Kinh đã chép: “*Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời*”, ở đây nói “*hành thâm Bát Nhã Ba La Mật*” là “*biết*”. “*Chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*”: Thân được nói ở đây bao gồm Ngũ Uẩn, tức Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sắc là vật chất, Thọ là năm thức trước (từ Nhãn Thức cho đến Thân Thức), Tưởng là thức thứ sáu, Hành là thức thứ bảy, cái cuối cùng chính là thức thứ tám, tức A Lại Da Thức. Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều thuộc về tinh thần, chúng chẳng phải là vật chất. Vì thế, tinh thần và vật chất đều chẳng thật. Quý vị đã biết thân không tịch, tất cả hết thảy các pháp “chống trái” đều hoàn toàn chẳng có, gạt bỏ triệt để, đây là cảnh giới gì? Chính là Căn Bản Trí, là Chân Thật Huệ như đã nói trong phần trước.

Trí huệ chân thật, Căn Bản Trí hiện tiền, sẽ là “*liễu sanh tử*”, “*liễu*” (了) là liễu thoát, “*liễu*” là hiểu rõ, “*thoát*” (脱) là thoát ly. Chân tướng thấy đều hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly Phần Đoạn Sanh Tử, thoát ly Biên Dịch Sanh Tử. Quý vị thấy các vị Pháp Thân Bồ Tát trông thấy một người bị bệnh, các Ngài xác thực hồi quang phản chiếu, sanh khởi nguyện tâm như vậy, nguyện cho hết thảy chúng sanh đều có thể thông đạt, hiểu rõ Thật Tướng của các pháp. Đây chính là chân tướng của hết thảy các pháp, là chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, vấn đề của quý vị đã được triệt để giải quyết.

Chúng ta thấy “*tật bệnh*” ở đây, thân có bệnh dễ thấy, tâm bệnh thường bị con người sơ sót, trọn chẳng biết tâm bệnh là căn cội của thân bệnh. Cũng có nghĩa là tư tưởng và kiến giải của một người chính là căn bản. Tư tưởng, kiến giải sai lầm, người ấy sẽ mắc bệnh. Nay nếu chúng ta hỏi, thế nào là tư tưởng kiến giải sai lầm? Thế nào là bình thường? Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói “*hữu niệm tắc quai*” (hễ có niệm bèn trệ), đây là tiêu chuẩn tuyệt đối. Chỉ cần quý vị khởi tâm động niệm, sẽ trái nghịch Tự Tánh. Vì sao? Tự Tánh như như bất động, chẳng có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Vì thế, chẳng có những thứ này. Nếu quý vị tham cứu thấu triệt lý này, Phật pháp dạy quý vị tu hành, quý vị liền thông đạt, hiểu rõ!

Tôi thường nhắc nhở các đồng học chỗ này. Quý vị đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, hết thấy người, hết thấy sự, hết thấy vật, đều chẳng còn chấp trước, chấp trước thấy đều buông xuống, quý vị bèn chứng quả A La Hán. Chứng A La Hán, các bệnh nơi thân tâm trong lục đạo sẽ hoàn toàn chẳng có, quý vị thoát khỏi lục đạo. Lại tiến hơn bước nữa, phân biệt đối với hết thấy người, sự, vật trong thế gian và xuất thế gian cũng buông xuống, quý vị bèn thành Bồ Tát. Không chỉ là chẳng có chấp trước, mà phân biệt cũng chẳng có. Quý vị lại có thể buông xuống khởi tâm động niệm, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều buông xuống khởi tâm động niệm, chẳng khởi tâm, không động niệm, chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật, đã vượt thoát mười pháp giới, quý vị là Pháp Thân đại sĩ thuộc bốn mươi một địa vị trong kinh Hoa Nghiêm, quý vị là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Bốn mươi một giai cấp trong Nhất Chân pháp giới là do tập khí vô minh phiền não [dày hay mỏng khác nhau], chẳng khăn yếu, chẳng trở ngại Sự, quý vị đã thành Phật. Đó là gì? Khiên cho quý vị nhận thức “trái nghịch Tự Tánh” là gì, “tùy thuận Tự Tánh” là gì? Kinh Hoa Nghiêm đã nêu ra tổng cương lĩnh, quý vị có thể nắm bắt điều này, tu hành sẽ thuận tiện.

Tu hành là tu từ chỗ nào? Trong cuộc sống hằng ngày, chớ nên chấp trước, chớ nên so đo; trong công việc, cũng chớ nên so đo, mà cũng chớ nên chấp trước. Xử sự, đãi người, tiếp vật càng chớ nên phân biệt, chấp trước, vĩnh viễn gìn giữ cái tâm thanh tịnh, tức là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, bệnh gì quý vị cũng đều chẳng có. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi là Tánh Đức, quý vị ngẫm xem, quý vị khởi tâm động niệm có trái nghịch [Tánh Đức] hay không? Hễ trái nghịch thì sai mất rồi!

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta có thể hết thấy đều chẳng chấp trước, đều chẳng so đo hay không? [Nếu như] hết thấy đều chẳng chấp trước, hết thấy đều không so đo, người ta nói quý vị là ngu ngốc, chẳng hiểu chuyện! Vậy thì làm như thế nào? Phải học theo Bồ Tát, thườ tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật có phân biệt, có chấp trước hay không? Nếu Ngài chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, có sao Ngài có thể giảng kinh, thuyết pháp? Ngài đã vì chúng ta chế định các giới luật, đó có phải là chấp trước hay không, có phải là phân biệt hay không? Đúng vậy! Chẳng thể nói là Ngài không có phân biệt, không có chấp trước. Vì sao lại nói Ngài chẳng phân biệt, chẳng chấp trước? Thừa cùng chư vị, chư Phật, Bồ Tát thị hiện trên thế gian là gì? Du hý thần thông, chẳng thật! Các Ngài chấp trước là do tùy thuận sự chấp trước của chúng sanh

mà chấp trước, tùy thuận sự phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, như vậy thì mới có thể ở chung với chúng sanh, đó gọi là “*hòa quang đồng trần*”.

Chúng sanh chấp trước “đây là một tờ giấy”, đức Phật cũng nói “đây là một tờ giấy”, như vậy là chúng ta có thể cư xử tốt đẹp với nhau. Nếu chúng sanh nói “đây là một tờ giấy”, đức Phật nói “ta không biết”, vậy thì sao được? “Không biết” vẫn là chấp trước, chẳng thể chung sống với nhau. Đây gọi là gì? Tùy duyên, hằng thuận chúng sanh. Trong hằng thuận chúng sanh, có một điều rất cao minh, chẳng giống chúng ta, trong tâm các Ngài chẳng chấp trước. Đúng là giống như diễn tuồng, hết thủy động tác và ngôn ngữ đều đã viết cặn kẽ trong kịch bản, cứ chiếu theo đó để diễn, chẳng làm sai, là biểu diễn, chẳng phải là trong tâm của chính người ấy [có ý nghĩ làm như thế], chẳng phải là thật!

Vì thế, Phật, Bồ Tát đến thị hiện trong thế gian này là để “*diễn tuồng*”, để biểu diễn, lũ phàm phu chúng ta thấy thứ gì cũng đều coi là thật, sai mất rồi! Thấy đều là giả, tuồng giả mà [chúng sanh] lại diễn thật, thật sự mừng, giận, buồn, vui, thật sự tham, sân, si, mạn, thật sự có thị phi, nhân ngã, hồng bát rồi, đây là gì? Đã hoàn toàn trái nghịch Tự Tánh. Trong Tự Tánh chẳng có những thứ ấy, có sao quý vị lại sanh khởi những thứ ấy? Trong Tự Tánh, thân tâm không tịch. Vì thế biết thân là không tịch; đây là khai ngộ, đại triệt đại ngộ, thân tâm thế giới đều trọn chẳng thể được. Hai câu “*tri thân không tịch, ly quai tránh pháp*” (biết thân không tịch, lìa pháp chống trái) là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát. Chúng tôi nói tương tự, hạ thấp mức độ xuống, hạ đến mức thấp nhất thì cũng là cảnh giới của A La Hán, tuyệt đối chẳng phải là cảnh giới của chúng sanh trong lục đạo, tối thiểu là cảnh giới của A La Hán. Các Ngài thấy đều buông xuống y báo và chánh báo trong lục đạo, chẳng còn ghim trong lòng, có thể vào lục đạo hay không? Có thể chứ! A La Hán vẫn có thể vào trong lục đạo. Chúng sanh trong lục đạo hữu duyên với Ngài, chúng sanh có cảm, A La Hán cũng có thể thị hiện. Đã thế, đúng là thị hiện cũng chẳng ít, nhưng bọn phàm phu mắt thịt chẳng nhận biết.

Thế nhưng cảnh giới của A La Hán vẫn chẳng cao, bị mê khi cách ám. Quyền Giáo Bồ Tát cũng bị mê khi cách ám, nhưng điều này chẳng đáng sợ. Trong kinh điển, đức Thế Tôn đã dạy, Ngài nói chư Phật Như Lai, Pháp Thân đại sĩ thường chiếu cố các vị Quyền Tiểu Bồ Tát, [khiến cho] loại Bồ Tát này rất dễ đắc độ. Vì sao? Các vị ấy có căn cơ sâu dày, đang mê, chúng ta thường nói là “*nhất thời hồ đồ*”, hễ tiếp xúc Chánh Pháp, sẽ lập tức quay đầu, chúng ta thường nói hạng người ấy là “*căn*

tánh hết sức nhạy bén”. Đọc nhiều kinh luận, hơi được khê nhập, tự nhiên quý vị sẽ thông đạt, hiểu rõ chân tướng sự thật. Quý vị thấy học Phật hoặc không học Phật, dùng ý niệm, dùng tinh thần để khôi phục sự khỏe mạnh nơi thân tâm của chính mình, những trường hợp giống như vậy quá nhiều, quý vị hiểu nó là chuyện như thế nào!

Nói đến tôn giáo, mỗi tôn giáo đều nói đến chuyện “*chữa bệnh*”. Đức Phật chữa bệnh cho người khác. Quý vị thấy trong Tân Ước và Cựu Ước của Cơ Đốc giáo [có chép chuyện] Gia Tô (Jesus) chữa bệnh cho người khác, Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed) trị bệnh cho kẻ khác, Ma Tây (Moses) chữa bệnh cho người ta. Những chuyện ấy đều là thật, chẳng giả! Dùng tay sờ quý vị, chúng ta cảm thấy bệnh đã khỏi rồi. Chúng ta cảm thấy đó là chuyện thần kỳ, là gia trì, chẳng phải vậy! Chữa bệnh kiểu ấy, nay chúng ta gọi là “*án ma*” (按摩, xoa bóp, massage). Kinh mạch nào trong thân thể quý vị bị chướng ngại, chẳng thông suốt, họ giúp quý vị khôi phục, quý vị ngay lập tức bình phục. Người Hoa gọi là “*thôi nã*” (推拿, xoa nắn), hiện thời, thường gọi là “*án ma*”. Họ liễu giải quý vị, một mặt giúp quý vị khôi phục thân thể, mặt khác nhất định sẽ dạy quý vị biến đổi ý niệm.

Nếu quý vị có ý niệm tốt đẹp, ý niệm bình thường, ý niệm khỏe mạnh, ý niệm vui sướng, sẽ rất dễ khôi phục. Những đạo lý ấy rất sâu, là thật, chẳng giả. Còn có trường hợp dùng chú (phù chú) để chữa bệnh, cũng là thật, chẳng giả. Chuyện này so với massage hoặc xoa nắn còn cao minh hơn, dùng gì vậy? Dùng âm thanh. Âm thanh chấn động nội bộ của quý vị. Dùng thứ này để đả thông những chỗ bế tắc nơi kinh mạch trong thân thể của quý vị. Dùng âm thanh để chấn động nó, nó liền thông suốt, bệnh sẽ lành. Bất quá phát âm thì nhất định phải chánh xác, âm thanh mới thấu tới huyết đạo nào. Trong kinh Phật, có rất nhiều chú ngữ chữa bệnh, nay quý vị có niệm cũng chẳng linh, do nguyên nhân nào? Phát âm chẳng chánh xác. Từ truyện ký, chúng ta thấy vào đời Đường, có những vị đại đức Mật Tông dùng phương pháp ấy để chữa bệnh cho kẻ khác.

Hữu hiệu nhất là chính mình, căn bản nhất là ý niệm. Ngàn muôn phần chớ thấy người khác làm chuyện chẳng đúng pháp, làm chuyện bất thiện, sau khi trông thấy, chính mình nảy sanh phiền não, tức tối; đó là điều đáng kiêng tránh nhất. Phạm là hạng người có tánh cách ấy, quý vị hãy chú tâm quan sát, [sẽ thấy] nhất định là thân thể người ấy chẳng khỏe mạnh, nhất định là lắm bệnh tật. Bệnh tật của kẻ ấy từ đâu mà ra? Chính kẻ ấy cũng chẳng biết, trên thực tế là như thế đó. Tại Đài Loan, có

một bác sĩ bị ung thư tên là Lý Phong, tôi đã xem báo cáo của bà ta. Bà đã giác ngộ, cũng là khi bị bệnh bèn tự mình nghiêm túc phản tỉnh, ngộ được. Vì thế, bà ta nói một câu: “*Người khác làm chuyện bất thiện, tôi cần gì phải tức giận? Tức giận chính là trừng phạt chính mình. Thấy kẻ khác làm quấy, tự mình trừng phạt chính mình. Đó là rất ngu si, đây là sai lầm*”. Vì thế, bà ta đề xuất, nhất định phải thấy hết thấy người và sự theo chánh diện, đừng nhìn theo phản diện, sẽ hữu ích rất lớn đối với sự khỏe mạnh của thân thể.

Chúng ta tu học Phật pháp, chúng tôi thường nói, đức Phật đã dạy chúng ta: “*Ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt*”. Tôi ghép tiếp hai câu: “*Người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt*”. Đây là chánh diện. Hoàn toàn dùng tâm thái chánh diện để nhìn hết thấy người, sự, vật; đây là khỏe mạnh nhất, chẳng dễ gì sanh bệnh! Thấy cái này chẳng đúng, cái kia cũng chẳng đúng, phải quay đầu ngẫm xem chính mình có bao nhiêu chuyện làm đúng! Trong tầm mắt của người sáng suốt, [nếu quý vị cứ nghĩ] “tôi thấy kẻ này chẳng đúng, kẻ nọ chẳng đúng”, hằng ngày tức tối, chẳng phải là họ không đúng, mà là bản thân quý vị chẳng đúng. Vì sao? Quý vị đang trừng phạt chính mình, có thể coi quý vị là đúng được hay chẳng? Quý vị buộc chính mình phải trả một cái giá nghiêm trọng, đây là sẽ sanh bệnh, mắc bệnh tật. Quý vị phải đánh đổi bằng cái giá ấy, thấy đều là ngu si, chẳng liễu giải chân tướng sự thật. Quý vị đổi đãi bằng chánh diện; thật vậy, chánh diện chẳng phải là giả thiết, xác thực là ai nấy đều là người tốt, mọi chuyện đều là chuyện tốt; đây là gì? Kinh Phật nói là “*cảnh chuyển theo tâm*”, vấn đề là quý vị có thể chuyển được hay không? Quý vị chuyển được, chuyện xấu sẽ biến thành chuyện tốt, ác nhân biến thành thiện nhân, tùy thuộc quý vị có biết chuyển hay không. Kinh Lăng Nghiêm nói: “*Nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống Như Lai*”. A! Đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp bài kệ tụng thứ chín.

(Kinh) Kiến đoan chánh nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật, Bồ Tát, thường sanh tịnh tín.

(經)見端正人。當願眾生。於佛菩薩。常生淨信。

(**Kinh**: *Thấy người đoan chánh, nguyện cho chúng sanh, thường sanh tịnh tín nơi Phật, Bồ Tát*).

Kế đó là bài kệ thứ mười:

(**Kinh**) *Kiến xú lậu nhân, đương nguyện chúng sanh, u bất thiện sự, bất sanh nhạo trước.*

(經) 見醜陋人。當願眾生。於不善事。不生樂著。

(**Kinh**: *Thấy kẻ xấu xí, nguyện cho chúng sanh, chẳng sanh ưa đắm những chuyện bất hảo*).

Có thể gộp hai bài kệ này lại để cùng xem, đây là nói về tướng mạo của con người. Các thầy xem tướng thường nói: “*Tướng chuyển theo tâm*”. Xem tướng có thể biết hạng người ấy. Vì thế, đối với người thật sự có đức hạnh, có học vấn, sẽ chẳng có cách nào lừa gạt. Vì sao? Người ấy thấy tướng mạo, nghe âm thanh, nhìn vào động tác của quý vị, quý vị là hiền hay ngu, cát, hung, họa, phước vừa nhìn bèn biết ngay. Người thật sự cao minh chẳng hỏi câu nào, người ấy đã rõ ràng, biết rành rẽ. Thông thường, hạng người nào có công năng ấy? Đây chẳng phải là “*công năng đặc dị*”. Nói thật thà, toàn là bản năng. Tâm địa thanh tịnh, tâm địa chân thành, tâm bình khí hòa, nếu có thể tu dưỡng trong một thời gian dài như vậy, người ấy sẽ có năng lực đó. Do vậy, xác thực là tướng chuyển theo cái tâm.

Đã là tướng chuyển theo tâm, vì sao trong kinh giáo đức Phật đặc biệt nhấn mạnh chuyện tu phước? Trong kinh, đức Thế Tôn đã dạy chúng ta, Bồ Tát thành Phật, cũng là Bồ Tát đã phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, cũng là như chúng ta thường nói “*khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước hoàn toàn buông xuống, hoàn toàn tương ứng với Tánh Đức*”, đây chính là “*đắc đại viên mãn*”. Nhưng trong lúc ấy, đức Phật đặc biệt nhấn mạnh, Bồ Tát dùng một trăm kiếp, thời gian này rất dài, tới một trăm kiếp; đương nhiên là chúng ta tin tưởng đức Phật thuyết pháp có khi dùng cách nói theo thông lệ nhằm biểu thị pháp. “*Một trăm*” chẳng phải là một con số thật sự, mà là để biểu thị sự viên mãn. Hoa Nghiêm dùng Mười để biểu thị “*viên mãn*”, “*một trăm*” để biểu thị đại viên mãn. Vì vậy, chẳng thể xem nó như một con số. Viên mãn có nghĩa là gì? Tu thành công, bộ kinh này dạy tu những gì? Tu ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo, trong ấy có nghĩa

thú rất sâu! Nói thật ra, đức Phật dạy chúng ta tầm trọng yếu của giáo dục nhân quả, nhân lành được quả lành, do nhân ác quý vị sẽ đắc ác báo, đạo lý ở chỗ này. Nói theo kiểu như vậy thì mới có thể nói suông sẻ, nói viên mãn.

Ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo là quả báo. “*Kiến đoan chánh nhân*” (Thấy người đoan chánh): Phật, Bồ Tát đoan chánh nhất. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta tu “*không vọng ngữ*”. Không vọng ngữ sẽ đạt được tướng lưỡi rộng dài. Đức Phật dạy: Ba đời chẳng nói dối, lưỡi có thể liếm đến chót mũi của chính mình. Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì đại chúng biểu diễn, lưỡi Ngài thè ra có thể che lấp mặt, rút lại vẫn như người thường, rút vào trong miệng. Khi thè ra, lưỡi lại mỏng, có thể che cả mặt, nhằm bảo mọi người: Ngài đời đời kiếp kiếp chẳng nói dối! Mọi người trông thấy tướng ấy bèn tin tưởng. Mỗi loại tướng đều có nghiệp nhân, những điều này được chép trong Phật Học Từ Điển và Giáo Thừa Pháp Số. Trong bộ Tam Tạng Pháp Số cũng có, trong bộ sách chú giải kinh Kim Cang của cư sĩ Giang Vị Nông cũng nói rất tỉ mỉ, trích lục những điều được nói trong kinh luận.

Ở đây, đức Phật chỉ dạy chúng ta một câu, “*ư Phật, Bồ Tát, thường sanh tịnh tín*” (thường sanh lòng tin thanh tịnh đối với Phật, Bồ Tát), “*tịnh*” là gì? Chẳng hoài nghi. Đối với tám lòng, ngôn thuyết, cử chỉ, hành vi của Phật, Bồ Tát, phía sau tối thiểu có bốn thứ ấy, thường sanh lòng tin thanh tịnh. Đã tin thì đương nhiên là quý vị bèn học, cho nên mới có thể đạt được tướng đoan chánh. Học từ nơi đâu? Học từ giáo huấn của đức Phật. Đức Phật dạy chúng ta điều gì?

1) Khoa mục thứ nhất là giới luật, mà căn bản của giới luật là Thập Thiện Nghiệp. Mười phương ba đời hết thấy chư Phật đều cùng học. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là môn học ắt phải tu tập, là bài học đầu tiên khi nhập Phật môn, tức Thập Thiện Nghiệp Đạo. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chẳng phải là để niệm, chẳng phải là để học thuộc lòng, nó thuộc loại giới luật, phải làm được! Chẳng giết chóc, sẽ được quả báo khoẻ mạnh, sống lâu. Chẳng trộm cắp, sẽ được quả báo vinh hoa, phú quý. Quý vị tu cái nhân ấy, tự nhiên quả báo hiện tiền. Không dâm, sẽ được dung mạo đoan chánh. Giới luật đều nói về cái nhân, đừng nói là ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo hoàn toàn được gộp trong ấy, mà thậm chí Báo Thân của Phật, Bồ Tát như giáo pháp Đại Thừa đã nói, “*thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo*”, thầy đều chẳng lìa khỏi Thập Thiện Nghiệp. Viên mãn Thập Thiện Nghiệp chính là sự tu hành viên mãn rốt ráo của chư Phật Như Lai.

Chúng ta thường thấy tượng Phật, đặc biệt là tượng vẽ, trên đầu tượng vẽ đức Phật luôn có một vàng viên quang. Trên viên quang có ba chữ, tôi nghĩ chữ vị thường nhìn tượng Phật đều có thể trông thấy. Ba chữ ấy có khi dùng chữ Phạn để viết, có khi dùng chữ Tây Tạng để viết, có khi dùng tiếng Hán để viết. Lỗi chữ tuy khác nhau, nhưng phát âm như nhau, ba chữ “*Án, A, Hông*” (Om āḥ hūṃ, 唵阿吽). Ba chữ ấy có nghĩa là gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo viên mãn. Quý vị thấy đó, điều này cho thấy ngàn kinh vạn luận chẳng lìa khỏi Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đây là cơ sở, là cương lĩnh, chúng ta học Phật chẳng thể không coi trọng. Nếu quý vị chẳng coi trọng, sai mất rồi! Học từ nơi đâu? Học từ ngay chỗ này! Nhưng lời này nói dễ dàng, làm thật khó, đặc biệt là trong xã hội hiện thời, mấy ai có thể làm được? Thường ôm lòng đại từ bi, thương xót hết thảy chúng sanh, cứu giúp, che chở hết thảy chúng sanh, mấy ai có thể làm được? Chúng ta biết niệm, chúng ta biết nói, nhưng chẳng thể làm! Các đồng học tại gia chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp, đồng học xuất gia chẳng làm được Sa Di Luật Nghi. Vì thế, [chúng ta nói chính mình đang tu học] Phật pháp thì là giả trá, chẳng thật! Thật sự học Phật là gì? Làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, sẽ là thật sự học Phật; làm được Sa Di Luật Nghi sẽ là thật sự xuất gia. Vì sao chẳng làm được? Chúng ta phải tìm, tìm cho ra nguyên nhân ở chỗ nào! Nguyên nhân chẳng ngoài từ thuở bé, chúng ta đã sơ sót giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả. Đây là nỗi bi ai của người trong thời đại này!

Kể như tuổi tôi đã tám mươi rồi, lúc bé tôi còn được dính dáng một chút ngoài rìa. Lúc sáu bảy tuổi, ở nông thôn còn có trường tư thực; khi tám chín tuổi đã chẳng có, tư thực đổi thành trường học ngắn hạn, gọi là “Tiểu Học ngắn hạn”, học hai năm đã tốt nghiệp. Thông thường, Tiểu Học chánh quy là sáu năm, Tiểu Học [ngắn hạn] trong làng quê tại nông thôn là hai năm. Chẳng dạy giáo dục truyền thống, sách giáo khoa của chương trình ngắn hạn dạy điều gì? Con cún kêu, con mèo bé nhảy, dạy những thứ ấy. “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” chẳng dạy, nhưng tư thực thì dạy. Vì thế, vào lúc sáu bảy tuổi, tôi còn được tiếp nhận một tí giáo dục tư thực, mấy tháng, chẳng lâu! Sau đó, sửa đổi hết. Từ đấy trở đi, khi đó, tuy nói là quốc gia thống nhất, thật ra, các thế lực quân phiệt tồn tại, cho nên xã hội chẳng an định. Kế đó, người Nhật Bản phát động chiến tranh chống Trung Hoa, là một cuộc chiến tranh xâm lược, trong tám năm đã khiến cho toàn thể xã hội của chúng ta bị động loạn nháo nhào. Sau đó là chiến tranh Quốc Cộng, mãi cho đến hiện thời, chẳng có cách nào khôi phục. Vì thế, luân lý là gì? Đạo đức là gì? Nhân quả là gì?

Hiện thời, mọi người đều không biết! Nhìn lại phong khí xã hội, gần như đa số mọi người khởi tâm động niệm đều là vì lòng ích kỷ, đều là tôn người, lợi mình. Vì thế, lễ của Nho gia chẳng có! Chẳng có lễ, Nho liền đoạn. Chẳng có giới, Phật liền đoạn!

Hiện nay, tại Trung Hoa, Phật pháp chỉ có hình thức, chẳng có thực chất! Điều này rất đáng đau xót. Vì thế, trong những năm qua, chúng tôi mới toàn tâm toàn lực đề xướng Đệ Tử Quy, vì sao? Vun quén căn cội! Từ chỗ này, chúng ta hãy nghĩ đức Thế Tôn đã giáo huấn trong kinh giáo: “*Chẳng trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật!*” Chúng ta hiểu Tiểu Thừa là căn cội. Phật giáo Trung Hoa từ cuối đời Đường trở đi, chẳng học Tiểu Thừa, do nguyên nhân nào? Trung Hoa có Nho và Đạo, dùng Nho và Đạo để thay thế Tiểu Thừa rất hay! Vì thế, có thành tựu, nhập Đại Thừa chẳng có vấn đề gì! Nhưng hiện thời chúng ta Nho cũng chẳng có, Đạo cũng chẳng có, Tiểu Thừa cũng chẳng có, trực tiếp nhập Đại Thừa, kết quả là không thành ra giống gì, biến thành hữu danh vô thực. Chúng ta chớ nên không biết chân tướng sự thật này! Sau khi đã liễu giải, đã tìm được cái gốc bệnh, chúng ta học từ căn bản, học từ Nho. Nho học gì? Học Đệ Tử Quy, quyết định phải làm được một trăm mười ba chuyện trong Đệ Tử Quy, thực hiện [những điều ấy] một trăm phần trăm, rồi lại học Thập Thiện Nghiệp thì sẽ chẳng khó. Đệ Tử Quy là căn bản, Thập Thiện Nghiệp nảy mầm từ căn bản ấy. Phật pháp là sư đạo, Đệ Tử Quy là hiệu đạo, sư đạo nhất định kiến lập trên cơ sở hiệu đạo. Chẳng có hiệu đạo, sẽ chẳng có sư đạo. Đây là đạo lý nhất định, chúng ta chớ nên không biết, chớ nên không nghiêm túc thực hiện.

Nay quý vị hãy suy nghĩ, bất luận tại gia hay xuất gia, chúng ta học Phật chẳng mong đọa ác đạo; nếu quý vị chẳng học cẩn thận hai môn ấy, [mong] chẳng đọa ác đạo khó lắm! Đã có cơ sở là hai thứ ấy, tiến cao hơn là Tam Quy Ngũ Giới, quý vị mới nắm chắc niệm Phật vãng sanh. Vì sao? Quý vị mở hết thầy kinh luận ra xem, đức Phật luôn nói “*thiện nam tử, thiện nữ nhân, thiện tri thức*”. Cái “*thiện*” ấy có điều kiện, tuyệt đối chẳng phải là chúng ta thọ Tam Quy Ngũ Giới theo hình thức thì sẽ là đệ tử Phật môn. Người thế gian thừa nhận quý vị, Phật, Bồ Tát chẳng thừa nhận. Phải làm như thế nào để được Phật, Bồ Tát thừa nhận? Ta làm được giáo huấn của Phật, Bồ Tát, “*ư Phật, Bồ Tát, thường sanh tịnh tín*” (thường sanh lòng tin thanh tịnh đối với Phật, Bồ Tát), như vậy thì Phật, Bồ Tát mới thừa nhận quý vị là đệ tử Phật.

Quý vị thấy thọ Tam Quy thì Tam Quy có ba điều. Điều thứ nhất

là quy y Phật, giác chứ không mê. Nay quý vị vẫn mê mà bất giác, vậy là không được. Điều thứ hai là quy y Pháp, chánh chứ không tà. Nay quý vị vẫn tà chứ chẳng chánh. Điều thứ ba là quy y Tăng, tịnh chứ chẳng nhiễm. Nay quý vị vẫn là nhiễm chứ không tịnh. Quý vị chẳng quay đầu, chẳng quy y. Trong tập sách Tam Quy Truyền Thọ, trong đĩa CD, trong tập sách nhỏ ấy, chúng tôi đã giảng rất rõ ràng, rất minh bạch, quý vị có nhớ hay không? Có làm theo hay không? Chẳng làm được thì là giả trá, chẳng thật! Vì thế, bảo là đệ tử Phật thật sự hay đệ tử Phật giả vờ, chẳng cần hỏi ai khác, chính mình biết rành mạch, biết rõ ràng! Đệ tử Phật thật sự chắc chắn sẽ làm được Thập Thiện viên mãn, chẳng sát sanh, chẳng trộm cắp, tại gia thì chẳng tà dâm, xuất gia chẳng dâm dục, chẳng nói dối, chẳng nói đôi chiều, chẳng nói lời thô ác, chẳng nói thêu dệt, chẳng tham, chẳng sân, chẳng si, khẳng định làm được. Đây là đệ tử Phật, là điều kiện thứ nhất để nhập Phật môn. Chẳng đầy đủ điều kiện này, sẽ chẳng thể nhập Phật môn.

Trọn đủ Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới, tướng mạo của quý vị tự nhiên đoan chánh. Nếu lại có thể thường suy tưởng giáo huấn của Phật, Bồ Tát, tụng kinh, niệm Phật. Đức Thế Tôn, chư Phật Như Lai đã giới thiệu cho chúng ta, chúng ta sanh nhằm thời Mạt Pháp, các Ngài giới thiệu kinh điển của pháp môn Tịnh Tông, khuyên dạy chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Sanh về Tây Phương Cực Lạc, tướng hảo sẽ đoan chánh chẳng khác đức Phật. Đây là pháp môn thù thắng khôn sánh. Trong những pháp môn khác, chẳng có cách nói này! Nói cách khác, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ làm Phật. Ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo là báo đắc (報得, đạt được do quả báo), chẳng cần phải tu, đến thế giới Cực Lạc bèn do quả báo mà đạt được, trong bốn mươi tám nguyện đã có nói. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, nguyện nào cũng đều được thực hiện, chẳng có nguyện nào hư rỗng. Vì thế, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới toàn bộ đều được thực hiện; đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn!

Vì thế, nay chúng ta là người thật sự triệt để giác ngộ, phải toàn tâm toàn lực vận dụng vào chuyện cầu sanh Tịnh Độ. Đối với chuyện thế gian, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, hãy tùy duyên, đừng phan duyên, có phải làm hay không? Có duyên thì phải làm; chẳng có duyên, chớ nên bói chuyện ra để làm. Vì sao? Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới rồi trở lại giáo hóa chúng sanh sẽ chẳng trễ, thả chiếc bè Từ, rộng độ chúng sanh. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, ta còn chưa thành tựu, tâm từ bi rất thiết tha, thấy chúng sanh đáng thương, hy vọng sẽ ngay lập tức trở

về độ chúng sanh, có được hay không? Được chứ! Chẳng có năng lực, chẳng có trí huệ thì làm thế nào? A Di Đà Phật gia trì quý vị, quý vị có thể thừa nguyện tái lai. Nếu lúc nào chính quý vị làm chuyện sai quấy, Phật sẽ đến giúp quý vị, giúp đỡ quý vị sửa đổi. Bản thân quý vị chịu tiếp nhận lời khuyên cáo của kẻ khác, có thể tiếp nhận ý kiến của kẻ khác, chẳng cự tuyệt, chẳng bài xích, đấy là gì? Bậc tái lai. “*Tái lai*” là chính mình chẳng chứng đắc quả vị Bồ Tát, đặc biệt là người từ thế giới Cực Lạc trở về, do thật sự được Phật tiếp dẫn, Phật quang rưới gội, sức gia trì thật sự to lớn!

Trong bài kệ kệ đó, “*kiến xú lậu nhân*” (thấy người xấu xí). Xấu xí là quả báo của nghiệp bất thiện. Chư vị xem Địa Ngục Biến Tướng Đồ sẽ hiểu rõ. Bản thân chúng ta hy vọng chính mình dung mạo đoan chánh, trang nghiêm tốt đẹp, chẳng ưa thích bị xấu xí. Chuyện này chẳng do trời cao quyết định, cũng chẳng do vua Diêm La quyết định, mà là do nghiệp lực biến hiện. Thiện nghiệp, tự nhiên tướng mạo đoan trang. Tâm hạnh chẳng lành, tự nhiên tướng mạo biến thành xấu xí, bị biến đổi. Tôi từng thấy có kẻ khi trẻ tuổi tướng mạo hết sức đẹp đẽ, trang nghiêm, nhưng đến tuổi trung niên, tướng mạo hết sức xấu xí. Người ấy lấy ra ảnh chụp lúc mười mấy tuổi, hai mươi tuổi và ảnh chụp khi ba mươi tuổi, hoàn toàn là hai người khác, biến hóa to lớn ngàn ấy! Đấy là gì? Lúc còn trẻ thì thiện lương, thuận theo độ tuổi, tập khí phiền não tham, sân, si, mạn nghiêm trọng, tướng mạo biến đổi. Còn có những người khi trẻ tướng mạo xấu xí, sau khi đã bốn năm mươi tuổi, tướng mạo chuyển thành tốt đẹp, đều là người học Phật, niệm Phật tu hành. Thuở trẻ chẳng học Phật, tập khí phiền não rất nặng; sau khi học Phật, thật sự dụng công nỗ lực, tâm địa mỗi năm một thiện lương hơn, mỗi năm một từ bi hơn, tướng mạo chân thành, thanh tịnh, từ bi bèn hiển lộ, chứng tỏ “*tướng chuyển theo tâm*” như cổ nhân đã dạy chẳng sai tí nào!

Sau khi chúng ta học Phật, hiểu những đạo lý do đức Phật đã giảng, bèn chú tâm quan sát cẩn thận trong cuộc sống hằng ngày, [sẽ nhận thấy] tướng mạo của mỗi người biến hóa trong từng sát-na. Quý vị thấy khi kẻ ấy hoan hỷ, tướng mạo của kẻ ấy từ ái, dễ thân thiết. Đến khi kẻ ấy bực bội, khi nổi cáu, tướng mạo sẽ rất khó coi. Chú tâm quan sát, [sẽ thấy] trong một ngày từ sáng đến tối, tướng mạo luôn biến đổi. Nếu chúng ta hiểu đạo lý này, biết chân tướng sự thật này, vĩnh viễn gìn giữ tâm bình khí hòa, vĩnh viễn gìn giữ thanh tịnh, từ bi, gương mặt quý vị thường hiện tướng từ bi, từ ái, dễ thân thiết, khiến cho hết thấy chúng sanh hề trông thấy [chúng ta] đều sanh tâm hoan hỷ. Nếu quý vị là một

kẻ có tập khí tham, sân, si, mạn hết sức nghiêm trọng, thời thời khắc khắc trong tâm cứ lo được, lo mất, diện mạo của quý vị sẽ chẳng dễ coi, trong kinh Phật gọi là “*xú lậu tướng*” (tướng xấu xí).

Bồ Tát trông thấy hạng người ấy, lập tức dẫn phát hoằng nguyện, “*ư bất thiện sự, bất sanh nhạo trước*” (chẳng sanh yêu thích, đấm cháp những chuyện bất thiện), “*nhạo*” (樂) là yêu thích, “*trước*” (著) là cháp trước. Câu này rất khẩn yếu! Nếu tướng mạo của chúng ta không tốt, thể chất không tốt, tướng mạo và thể chất liên quan chặt chẽ với ý niệm, cho nên muốn bảo trì tướng hảo của chúng ta, tốt nhất là thường tương ứng với Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là chân tâm, chân tâm là gì? Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, thường giữ cái tâm ấy, tướng mạo không tốt sẽ biến thành đoan trang. Nếu chúng ta giữ tấm lòng hoàn toàn tương phản với những cái tâm trên đây, trái nghịch Tự Tánh, hư ngụy, phản diện của chân thành là hư ngụy, qua lại với kẻ khác toàn là hư tình giả ý; nhiễm ô, tức là bị nhuốm bản bởi ích kỷ, tham, sân, si, mạn, bất bình, trong bất bình có kiêu căng, ngã mạn, ghen tỵ, luôn sanh lòng bất bình, ngu si, chẳng có tâm lợi ích chúng sanh, mà là ích kỷ, hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức, tướng mạo làm sao tốt đẹp cho được? Thân thể làm sao tốt đẹp cho được? Nếu còn có tướng mạo kha khá, còn có thể chất rất tốt, đó là do dư phước đã tu từ đời quá khứ, đã tu đại phước trong đời quá khứ, đời này hồ đồ, mê hoặc, tuy làm rất nhiều chuyện sai quấy, ôm lòng bất lương, nhưng do dư báo còn sót lại, [cho nên tướng mạo còn đẹp đẽ như thế], cũng cần phải hiểu sự thật này!

Vì thế, kẻ thật sự chẳng có đức hạnh, chẳng có tu trì, xác thực là rất khó phân biệt rốt cuộc thứ gì là thật, thứ gì là giả. Liễu Phàm Tứ Huấn đã nói tám thứ, tức là nói tướng thiện ác [có tám loại thiện], chân thiện, giả thiện, đại thiện, tiểu thiện, bán thiện (điều thiện chưa viên mãn), mãn thiện (điều thiện tròn đầy), thiên thiện (điều thiện lệch lạc), viên thiện (điều thiện viên dung), nói rất nhiều. Nếu chúng ta coi Liễu Phàm Tứ Huấn như một môn công khóa để thực hiện, tôi nhớ là trong quá khứ, tại Mã Lai, đã thu thành hai đĩa CD, tức là trong hai tiếng đồng hồ đã diễn xuất Liễu Phàm Tứ Huấn. Đối với bài giảng dài hai tiếng đồng hồ ấy, mỗi ngày xem một lần, coi nó như công khóa để thực hiện, quý vị có thể coi trọn một năm, mỗi ngày xem một lần hai tiếng đồng hồ, giáo dục nhân quả sẽ thực hiện được!

Hai bài kệ này nói về nhân quả; vì thế, đối với hết thảy thiện sự, quý vị sẽ hết sức hoan hỷ thực hiện; đối với hết thảy chuyện bất thiện, quý vị sẽ chẳng làm. Quý vị có thể dùng tâm thái rất bình lặng để nhìn.

“*Bất sanh nhạo trước*”: Chẳng yêu thích, chẳng chấp trước, mà cũng chẳng sanh phiền não, như vậy thì mới có thể buông xuống thất tình, ngũ dục. Thất tình là mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn. Coi nhạt nhẽo thất tình, buông xuống ngũ dục (ngũ dục là tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ), quý vị mới thật sự có thể khôi phục “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Nếu trong tâm còn có những thứ tạp nham xen tạp trong ấy, sẽ rất khó tu học. Còn gì nữa? Tập khí hễ gặp duyên sẽ dấy lên hiện hành, chính mình chẳng thể không chế được. Thường là có kẻ nói ta tự mình biết lỗi, nhưng chẳng không chế được, đó là do nguyên nhân nào? Tập khí quá nặng! Vậy thì làm như thế nào? Càng thêm gắng sức đồ công tu hành! Công phu tu hành của quý vị chẳng đủ, thời gian chẳng đủ, công lực chẳng đủ, chẳng sao cả, quý vị phải nỗ lực, tăng thêm thời gian tu hành, tăng thêm sức mạnh. Sau đây, tự nhiên sẽ dần dần có thể khắc phục chính mình. Người có thể khắc phục chính mình, sẽ có thể thành thánh, thành hiền, có thể thành Phật, làm Tổ. Khắc phục tập khí phiền não của chính mình, điều này quan trọng hơn bất cứ gì khác.

Do vậy, ở đây đức Phật đã chỉ dạy chúng ta, chuyện này rõ rệt nhất, tu thiện và làm ác, chính là nói “*thiện có thiện báo, ác có ác báo*”. Tuy lúc này, quả báo vẫn chưa rõ rệt cho lắm, vì đây là còn đang tu nhân, quả báo ở phía sau. [Quả báo chín] sớm thì trong tuổi vẫn niên, chậm thì quyết định là đời sau. Sớm hay trễ có mối quan hệ chặt chẽ với tu vi (sự tu trì) trong đời quá khứ. Muốn trong một đời này tu hành có kết quả, vậy thì chẳng thể một ngày không nghe kinh, chẳng thể một ngày không niệm Phật, quý vị mới có thể giữ được, đây là chánh diện. Phản diện thì quý vị phải biết xa lìa hết thảy các thứ bất thiện. Thứ gì là bất thiện, quý vị có biết hay không? Hiện thời, nội dung của TV là bất thiện, như vậy thì đừng nên xem. Những điều đăng tải trong báo chí, tạp chí có những tin bất thiện, quý vị xem xong sẽ sanh phiền não, chẳng cần phải xem! Radio, ca múa, hí kịch, điện ảnh, những tiết mục văn nghệ được nói trong hiện thời, nội dung đại đa số đều là bất thiện. Đối với những thứ bất thiện, nếu quý vị có thể cự tuyệt, chẳng sanh yêu thích, đắm chấp thì các điều thiện do quý vị đã tu mới có thể đắc lực. Nếu quý vị chẳng thể cự tuyệt những thứ ấy, hằng ngày còn tiếp cận, sự tu hành của quý vị sẽ khó khăn lắm. Cũng có thể nói là đại đa số, công phu tu hành của người xuất gia và tại gia vì sao chẳng đắc lực? Do đã xen tạp quá nhiều thứ trong ấy!

Quý vị thấy đối với pháp môn Niệm Phật, Đại Thế Chí Bồ Tát đã

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

dạy chúng ta phải niệm như thế nào? “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*” (Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối). Chiếu theo phương pháp ấy để niệm, quả báo sẽ là “*bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai*” (chẳng nhờ vào phương tiện, tâm tự mở mang). “*Tâm khai*” chính là đại triệt đại ngộ. “*Đô nhiếp lục căn*” (Nhiếp trọn sáu căn): Nay chúng ta chẳng thấu hỏi sáu căn được! Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý rong ruổi bên ngoài, mắt bị mê bởi sắc, tai bị mê bởi tiếng, mũi bị mê bởi hương, lưỡi bị mê bởi vị, quý vị thấy sáu căn đều mê nơi sáu trần, chẳng thấu hỏi được. Công phu chẳng đặc lực, dụng công như thế nào đi nữa vẫn đều chẳng có cách nào, do chẳng thấu hỏi lục căn được!

Vì thế, quý vị phải biết thấu hỏi cái tâm. “*Thâu hỏi cái tâm*” là ta cự tuyệt, từ nay trở đi, ngoài sách thánh hiền và kinh điển Phật giáo ra, [những thứ khác] ta thấy đều không xem, chẳng tham gia những trò thù tạc thông thường, vì sao? Đều là nhiễm ô. Chẳng có chuyện gì, chẳng cần ra đường. Trên đường phố, những gì quý vị trông thấy, không có thứ gì là thiện sự, chẳng có thứ gì là thanh tịnh. Vì thế, phải biết nhiếp trọn sáu căn, quý vị phải biết điều này; sau đây mới là tịnh niệm. Tịnh niệm là gì? “*Niệm*” là niệm Phật, [*“tịnh niệm”* là] dùng cái tâm thanh tịnh để niệm Phật. Thanh tịnh là gì? Chẳng có hoài nghi, chẳng có xen tạp, đây mới là Tịnh. “*Trương tục*” (相續) là gì? Chẳng gián đoạn. Lẽ nào chẳng thành công!

Đối với hai câu này của Đại Thế Chí Bồ Tát, Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã nói chín chữ “*chẳng hoài nghi, chẳng xen tạp, chẳng gián đoạn*”. Đây là bí quyết để niệm Phật. Bản thân quý vị phải biết xem TV là xen tạp, xem báo chí là xen tạp, trong cuộc sống hằng ngày, hề có điều gì chẳng cẩn thận thì toàn là xen tạp, phá hỏng “*tịnh niệm tương kế*” (tịnh niệm liên tục) của quý vị, tuy quý vị niệm Phật, chẳng phải là tịnh niệm, mà là tạp niệm, quý vị làm sao đặc lực cho được? Làm sao quý vị có thể thành tựu cho được? Đạo lý ở ngay chỗ này. Vì thế, thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác, đoạn hết thấy ác, tu hết thấy thiện. Hiện thời, tu hết thấy các điều thiện, trừ giáo huấn của thánh hiền và kinh giáo ra, gần như đều rất khó tìm thấy thứ gì là thiện! Chớ nên không biết điều này, chẳng thể không chú ý, chẳng thể không cẩn thận!

Tập 1545

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu

của phân kệ tụng thứ sáu, tức phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật được gặp gỡ). Xem từ bài kệ thứ mười một:

(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức.

(經) 見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。

(Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát).

Hôm nay vừa khéo là ngày lễ Mẹ (Mother Day). Trong kinh Chánh Pháp Niệm, đức Phật đã dạy có bốn loại ân khó báo đáp nhất. Loại thứ nhất là ân mẹ, thứ hai là ân cha, thứ ba là ân Như Lai Phật Đà, thứ tư là ân pháp sư thuyết pháp. Trong kinh, đức Phật đã dạy, nếu có ai cúng dường bốn hạng người ấy, sẽ được vô lượng phước. Hiện thời, được kẻ khác tán thán; đời vị lai, nếu có duyên gặp Phật, nhất định sẽ có thể đắc Bồ Đề. Trong đoạn kinh văn ngắn này, đặc biệt là hôm nay chúng ta đọc đến bài kệ tụng này trong phẩm Tịnh Hạnh, lại gặp đúng dịp lễ Mẹ. Ở đây, tuy đức Phật nói đến cuộc sống hằng ngày của chúng ta: Trông thấy người biết ơn, báo ơn, Bồ Tát nhất định dẫn phát hoàng nguyện, nguyện cho hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới “*u Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức*” (có thể biết ân đức của Phật, Bồ Tát). Vì sao không nói tới cha mẹ, mà lại nói Phật, Bồ Tát? Xác thực là ân đức của Phật, Bồ Tát to nhất. Vì sao chúng ta biết ơn cha mẹ? Do được Phật, Bồ Tát dạy. [Nếu] Phật, Bồ Tát chẳng dạy, chúng ta sẽ sơ sót, quên sạch ân đức của cha mẹ. Do vậy có thể biết, ân đức của Phật, Bồ Tát to tát dường ấy.

Trong kinh giáo có nói ân Tam Bảo sâu nặng, tức là [ân đức của] Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Đức Phật xuất thế, đối với chúng sanh, ân đức bậc nhất, ân đức vô lượng là gì? Là giáo hóa chúng sanh. Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành đạo lúc ba mươi tuổi; từ đấy trở đi, Ngài dạy học. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “mở lớp dạy học”. Vì thế, Ngài giảng kinh hơn ba trăm hội. “*Hơn ba trăm hội*” chính là như chúng ta mở khóa học, khóa học theo quy mô lớn, khóa học quy mô nhỏ. Suốt một đời, Thích Ca Mâu Ni Phật đã mở các khóa học hơn ba trăm lần. Khóa học có quy mô nhỏ nhất thì số người ít, thời gian ngắn, chỉ có một hai buổi dạy; nhưng khóa học theo quy mô lớn, có khóa phải kéo dài đến mấy năm, giống như mở trường học vậy. Đạo tràng trước kia có hệ

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

thống như vậy để dạy học, số lượng thính chúng cũng đông đảo, mở khóa học dài hạn. Vì thế, lão nhân gia giảng kinh, dạy học suốt bốn mươi chín năm.

Giống như hiện thời chúng ta làm công việc tương tự, khóa học ở đây là dài hạn. Chúng tôi cũng mở khóa học ngắn hạn. Hiện thời, vào thứ Tư trong tuần lễ đầu tiên của mỗi tháng, sẽ đặc biệt diễn giảng một lần cho các đồng tu thường trụ và làm công quả. Lớp học ấy mỗi tháng mở một lần, mỗi lần hai tiếng đồng hồ. Ngoài ra, như chúng tôi trả lời, giải đáp các câu hỏi, đó cũng là một lớp học khác. Buổi học ấy được tiến hành vào thứ Sáu mỗi tuần nhằm giải đáp nghi vấn. Hoặc như lần trước (hình như là năm ngoái), chúng tôi mở hai khóa giảng về Đệ Tử Quy ở đây, có một lần dài đến mười ngày, tổng cộng là bốn mươi tiếng đồng hồ. Thuở đức Phật tại thế, tình hình cũng giống như thế, thính chúng khác nhau, đối tượng khác nhau, nghề nghiệp khác nhau, nhu cầu khác nhau, đức Phật đều rất từ bi. Đó gọi là “*chỉ văn lai học*” (只聞來學, chỉ nghe nói [học trò] tìm đến xin học). Chỉ cần quý vị chịu đến học, đức Phật chưa hề cự tuyệt, hết sức từ bi khiến cho mọi người được mãn nguyện. Từ kinh điển, chúng ta thấy được chuyện này.

Kinh điển chính là ghi chép những lời dạy của đức Thế Tôn đối với đại chúng trước kia. Mỗi bộ kinh là một hội, còn có khá nhiều kinh được tập hợp thành một hội, như Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chẳng phải là một bộ kinh! Ba mươi chín phẩm trong ấy chính là ba mươi chín bộ, tình hình này rất nhiều! Mỗi phẩm độc lập, nhưng cũng liên quan đến phẩm trước và sau đó. Những kinh như vậy thuộc loại [mở khóa học] theo quy mô lớn. Sau khi quý vị đã nhận biết điều này, sẽ hiểu thực chất của Phật giáo là gì. Bởi lẽ, Phật giáo chẳng phải là tôn giáo, chẳng chú trọng nghi thức tôn giáo! Chư vị phải biết các nghi thức tôn giáo [trong Phật giáo] là do các vị tổ sư chế định sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật đã diệt độ. Thuở đức Phật tại thế, chẳng có nghi thức, hết sức đơn giản, mà cũng hết sức sống động, lại còn hết sức tự do, chẳng có ai không hoan hỷ!

Lão nhân gia suốt đời ngoài dạy học ra, chẳng có gì khác. Hằng ngày bất luận gặp ai, Ngài đều luôn rất miệng buốt lòng khuyên răn, giáo huấn. Vì thế, ân đức ấy to lớn. Đúng như trong kinh giáo đã nói, đối tượng giáo hóa không chỉ là nhân loại như chúng ta trông thấy, mà có thể nói là mười pháp giới thấy đều được bao gồm. Từ kinh điển, chúng ta thấy, đặc biệt là từ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy có trời, rồng, quỷ thần, có Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác trong cõi này hay phương khác.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

Trong thế gian này, có quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, cũng có kẻ bán hàng rong, người chạy việc vặt. Trong mắt đức Phật, họ đều nhất loạt bình đẳng, chẳng có cao thấp! Đúng như trong kinh đã nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh*”. Do vậy, đức Phật nhìn chúng sanh bằng cái tâm bình đẳng, giáo hóa mười phương thế giới bình đẳng chẳng sai khác.

[Nếu có sai khác] thì sai khác là do chúng sanh. Căn tánh của chúng sanh khác nhau, thiện căn và phước đức không giống nhau. Do vậy, đức Phật thuyết pháp chính là ứng theo căn cơ để thuyết pháp, nhưng có thể nói, bất luận đối với người nào, cũng đều có một khoa mục chung. Khoa mục chung chính là dạy chúng ta “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Đây là cơ sở, là căn bản. Quý vị thấy trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, hai câu đầu là nói như thế đó, lại còn thêm “*từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Vì lẽ này, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là khoa mục chung. Chỉ cần gặp Phật, chẳng có ai không được đức Phật dạy bảo.

Do đó, chúng ta coi Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn cội của Phật pháp, Đệ Tử Quy là căn cội của Nho, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là căn cội của Đạo. Từ mấy ngàn năm qua, dân tộc và quốc gia Trung Hoa đã một mực tiếp nhận sự giáo huấn của ba nhà Nho, Thích, Đạo. Chúng ta phải hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch căn cội của ba nhà. Nếu chẳng có căn cội, sẽ chẳng có cách nào dạy được. Vì thế, trước hết quý vị phải tiếp nhận giáo dục cơ sở căn bản ấy, tu tập tốt đẹp căn cội ấy rồi mới có thể dần dần tiến lên cao hơn. Căn bản ấy giống như giáo dục Tiểu Học. Đã có cơ sở ấy thì mới có thể tiến lên Trung Học, tiến lên Đại Học, tiến lên Nghiên Cứu Sinh. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã giảng điều này rất rõ ràng!

Chúng ta thấy đức Thế Tôn và các vị Bồ Tát suốt đời tận tâm tận lực, toàn tâm toàn lực, chẳng có ý niệm thứ hai, chẳng có cách làm thứ hai, hằng ngày đều theo đuổi việc dạy học, cho nên cảm vời quốc vương, đại thần nhiệt liệt ủng hộ. Giáo học của đức Phật giúp xã hội an định, giúp thiên hạ thái bình, thế mà Phật, Bồ Tát chẳng chấp giữ một pháp thế gian nào cả. Điều này khiến cho kẻ khác chẳng thể không tôn kính; trời, rồng, quỷ thần, chẳng có ai không tôn kính. [Phật, Bồ Tát] đã thực hiện sự hy sinh, dâng hiến viên mãn, [thế mà] Phật, Bồ Tát chỉ cần có ba y, một bát, chỉ tiếp nhận cúng dường thức ăn, quần áo, đồ trải nằm và thuốc men khi bị bệnh. Đây là tứ sự cúng dường. Trừ bốn chuyện ấy ra, chẳng lấy gì cả, có ai chẳng tôn kính!

Cổ nhân nói chúng ta thường nghĩ tới ân đức, biết ơn, nghĩ nhớ ơn, tội sẽ diệt, phước sẽ sanh. Chúng ta tôn kính Phật, tôn kính Bồ Tát, điều quan trọng nhất trong sự tôn kính là phải học tập theo các Ngài. Đây là thật sự tôn trọng, chẳng phải là bề ngoài. Thật sự tôn trọng là học tập theo Phật, Bồ Tát, đạo đức của quý vị nhất định ngày càng tăng trưởng, trí huệ của quý vị nhất định mỗi ngày một đổi mới. Bởi lẽ, Phật pháp trưởng dưỡng Pháp Thân huệ mạng của chúng ta, còn cha mẹ sanh thành, nuôi sống thân mạng của chúng ta.

Lũ chúng ta có kẻ nào chẳng mong mỗi sống lâu, phú quý? Chúng ta tu cái nhân sống lâu, phú quý, nhất định phải biết cảm ơn, phải biết yêu thương chính mình, phải biết yêu thương, bảo vệ, tôn trọng sanh mạng [các loài vật]. Đối với những tiểu động vật như muỗi, kiến, phù du, đều phải đối đãi bằng tấm lòng yêu thương, bồi dưỡng lòng nhân từ của chúng ta. [Lòng nhân từ ấy] nói theo Phật pháp sẽ là tâm đại từ bi, cứu giúp, che chở hết thảy chúng sanh. Phát huy rạng rỡ đại ân, đại đức đối đãi hết thảy chúng sanh của đức Phật, Bồ Tát nơi thân ta. Cũng chỉ có như vậy thì chúng ta mới có thể thật sự báo ân Phật. Do đó, Thanh Lương đại sư chú giải bài kệ này rất nhiều, chúng ta cũng nên học tập kỹ càng! Chúng ta xem lời sớ của Thanh Lương đại sư.

(Sớ) Ư Phật, Bồ Tát năng tri ân đức giả, chư Phật, Bồ Tát thí tự phát tâm.

(疏)於佛菩薩能知恩德者，諸佛菩薩，始自發心。

(Sớ: “Đối với Phật, Bồ Tát mà có thể biết ân đức”: Chư Phật, Bồ Tát từ lúc mới phát tâm).

Ngài Thanh Lương đã kê ra mười thứ ân. Ân thứ nhất trong mười thứ ân ấy chính là...

(Sớ) Phát tâm phổ bị ân.

(疏)發心普被恩。

(Sớ: Ân phát tâm độ trọn khắp mọi căn cơ).

Đức Phật dạy chúng ta khi phát nguyện, câu đầu tiên trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện nhằm khuyên dạy chúng ta phải phát thệ “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, đây chính là “*phát tâm phổ bị*”. Chư Phật, Bồ Tát lúc sơ phát tâm bèn...

(Sớ) Phổ duyên chúng sanh, niệm niệm giai thị biến pháp giới hư không giới, thể giới hải vi trần số sát trung, nhất thiết chúng sanh, vì nhất niệm tâm.

(Sớ) 普緣眾生，念念皆是遍法界虛空界，世界海微塵數剎中，一切眾生，為一念心。

(Sớ: Duyên trọn khắp chúng sanh. Niệm nào cũng đều là một niệm tâm vì hết thấy chúng sanh trong các cõi nước nhiều như số vi trần thuộc các thể giới hải trọn khắp pháp giới hư không giới).

Trong hết thấy mọi lúc, hết thấy mọi nơi, niệm nào cũng đều chẳng bỏ! Tấm lòng của cha mẹ, nhất là lòng mẹ, được gọi là “từ mẫu”. Có thể nói lòng Từ của mẹ còn mãi cho đến hết tuổi thọ. Chỉ cần mẹ sống một ngày, chẳng có ngày nào không nghĩ tới con cái của chính mình. Con cái quên khuấy cha mẹ, chỉ vào dịp lễ Tết mới nhắc đến; chẳng phải là Tết, lễ, sẽ quên bằng! Gặp dịp lễ Tết bèn nghĩ đến mẹ. Hôm nay là ngày lễ Mẹ bèn nghĩ tới mẹ, nhằm sinh nhật của mẹ bèn nhớ đến mẹ. Mẹ đã khuất bóng, nhằm ngày giỗ của mẹ bèn nhớ tới mẹ. Trừ mấy ngày như vậy ra, ý niệm ấy bị đoạn mất. Có biết hay chẳng, người làm mẹ gần như hằng ngày đều nghĩ tới con cái, rất ít khi không nghĩ! Khi công việc bận bịu, trong lúc ấy, mẹ bận việc túi bụi, hễ buông việc ra, bèn nghĩ tới con cái. Do vậy, đức Phật nói “*ân mẹ khó báo*”. Cha có lúc quên bằng con cái, có [lúc như vậy], chứ mẹ chẳng quên! Vì thế, trong bốn loại ân, ân mẹ được xếp đầu tiên, đạo lý ở ngay chỗ này!

Chúng ta hãy ngắm xem, cái tâm ân đức của Phật đối với chúng sanh vượt trội cha mẹ, vì cha mẹ chỉ nghĩ đến con cái của chính mình, chẳng nghĩ tới con cái của kẻ khác. Phật, Bồ Tát tuyệt diệu, [nghĩ tưởng] hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, thật sự bao gồm thai, noãn, thấp, hóa. Trong mỗi niệm tâm luôn nghĩ tưởng hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, niệm nào cũng vì chúng sanh. Thấy chúng sanh làm chuyện sai trái, mê hoặc, điên đảo, do làm quấy phải chịu ác báo, tâm các Ngài áy náy vì [tự trách chính mình] chẳng dạy các chúng sanh ấy đến nơi đến chốn. Đức Phật có trọn hết trách nhiệm hay không? Đức Phật đã thật sự trọn hết trách nhiệm, vì sao chúng sanh vẫn chẳng nghe theo? Ương bướng, khó giáo hóa! Chớ nên không biết điều này! Trong Sớ Sao, văn tự của ngài Thanh Lương hoàn toàn chẳng nhiều, chỉ nêu bày đơn giản, sau đấy từ trong phần chú giải [lời Sớ], tức là trong phần Sao, mới chú giải rõ ràng từng điều một.

Chúng ta đọc đoạn văn ấy một lượt.

(Sớ) Chư Phật, Bồ Tát, khởi tự phát tâm, phổ duyên chúng sanh.

(疏) 諸佛菩薩，始自發心，普緣眾生。

(Sớ: Chư Phật, Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đã duyên trọn khắp chúng sanh).

Đây là điều thứ nhất, tức “*chúng sanh vô biên thế nguyền độ*”.

(Sớ) Nan hành khổ hạnh, bất cố tự thân, tùy hình lục đạo, tùy trục chúng sanh.

(疏) 難行苦行，不顧自身，垂形六道，隨逐眾生。

(Sớ: Hành các hạnh khó khăn và khổ hạnh, chẳng đoái hoài thân mình, hiện thân trong lục đạo để theo sát chúng sanh).

Hai câu này là “*đáng nên dùng thân gì để độ, bèn hiện thân ấy*”.

(Sớ) Kiến kỳ tạo ác, như cát chi thể.

(疏) 見其造惡，如割支體。

(Sớ: Thấy họ làm điều ác, [cảm thấy] như thân mình bị cắt xẻ).

Thấy chúng sanh làm ác, chính mình khó chịu dường ấy.

(Sớ) Ngật thành Chánh Giác, ẩn kỳ thắng đức.

(疏) 迄成正覺，隱其勝德。

(Sớ: Đã thành Chánh Giác, nhưng ẩn giấu đức hạnh thù thắng của chính mình).

Đây là nói Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện trong thế gian này, hoàn toàn là biểu diễn, là thị hiện; ân đức ấy hết sức to lớn. Nay chúng ta xem lời chú giải của mấy câu này. Lời chú giải cũng do Thanh Lương đại sư viết. Câu đầu tiên chúng tôi đã nói rồi, “*phát tâm phổ bị ân*” (ân đức phát tâm độ trọn khắp các căn cơ), chớ nên không biết! Trên thế gian, trong mười pháp giới, há người nào có đại ân đại đức như vậy? Trừ Phật, Bồ Tát ra, quý vị chẳng tìm thấy! [Chư Phật, Bồ Tát] đối với hết thảy chúng sanh, chẳng có mong cầu, chấp giữ gì. Ngạn ngữ có câu: “*U nhân vô tranh, u thế vô cầu*” (Chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời). Các

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

Ngài thật sự vô cầu, đã chẳng cầu danh, mà cũng chẳng cầu lợi. Khởi tâm động niệm, những việc đã làm, hoàn toàn nhằm lợi ích chúng sanh, giúp hết thảy chúng sanh đẹp khổ, ban vui. Sử dụng hết thảy các phương tiện, vận dụng danh từ giáo dục [đề diễn tả] thì là “bao gồm toàn bộ”. Thân giáo là nêu gương mẫu, tạo khuôn phép, và ngôn giáo. Nói thật ra, chúng sanh đứng là ương ngạnh, khó giáo hóa, chẳng tiếp nhận thì thôi, lại còn hoài nghi, [tức là] hoài nghi các việc làm của Phật, Bồ Tát, [cứ nghĩ] các Ngài nhất định có sự mưu tính, mong cầu, nhất định là có mục đích, vì sao các Ngài làm như vậy chứ? [Các Ngài] làm như thế đó, khiến cho chúng ta chẳng nghĩ thông suốt được. Đúng là ương ngạnh, khó giáo hóa.

Các đồng học ắt phải biết, sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, các học trò của Ngài có người là Đại Thừa, có người là Tiểu Thừa, tới bốn phương tám hướng để hoằng dương Phật pháp. “*Hoằng dương Phật pháp*” là thuật ngữ Phật giáo; nếu nói theo kiểu hiện thời, sẽ là vâng lãnh giáo huấn của thầy, đến bốn phương tám hướng giáo hóa chúng sanh, cũng là mở lớp dạy học. Vào thời ấy, tuy giao thông chẳng thuận tiện, chẳng có truyền thông, nhưng có “*truyền văn*” (傳聞, nghe kể lại), Bắc Ấn Độ có một người tốt đẹp ngàn ấy; vì thế, mọi người cũng rất ngưỡng mộ. Đệ tử đức Phật đến nơi ấy giáo hóa, thoát đầu cũng được hết sức hoan nghênh, được chánh phủ địa phương dốc sức nâng đỡ; do vậy, Phật pháp rất hưng vượng. Nhưng sau một hai trăm năm, hoặc ba bốn trăm năm bèn suy, Phật pháp dần dần suy vi. Một ngàn năm sau, gần như chẳng có, nhưng cái còn sót lại, được truyền sang Trung Hoa là một nhánh Đại Thừa, nảy mầm bén rễ tại Trung Hoa, phát huy rạng rỡ. Một nhánh khác truyền đến vùng Đông Nam Á hiện thời, như các xứ Thái Lan, Miến Điện, Tư Lý Lan Ca (Sri Lanka) là Tiểu Thừa, cũng một mục truyền đến hiện thời. Quý vị muốn nghiên cứu nguyên nhân ở chỗ nào ư? Có thể nói là người ở những vùng đó có muốn học tập sự giáo dục ấy hay không? Nếu chịu học tập, đương nhiên là nó sẽ tồn tại trong thế gian. Nếu chẳng chịu học tập, nó sẽ bị tiêu mất. Đây là một trường hợp rất rõ rệt!

Vì sao [Phật pháp] truyền đến Trung Hoa có thể hưng thịnh dường ấy? Điều thứ nhất, Phật pháp truyền sang Trung Hoa là do đế vương lễ thỉnh. Hán Minh Đế phái đặc sứ qua Ấn Độ nghênh thỉnh, thỉnh hai vị pháp sư Trúc Pháp Lan và Ma Đăng sang Trung Hoa. Các Ngài mang theo tượng Phật và kinh Phật, đúng là Tam Bảo đã đầy đủ. Hai vị pháp sư đến Trung Hoa đã được đế vương của nước nhà nâng đỡ, ủng hộ. Bất

luyện xưa nay, trong hay ngoài nước, tập tánh của kẻ bình phàm cũng như phong khí xã hội nói chung là “*người trên làm, kẻ dưới bắt chước theo*”. Đế vương đề xướng, đương nhiên là bá quan ủng hộ, nhân dân hoan hỷ tiếp nhận. Sự giáo dục của đức Phật được phổ biến, triển khai tại Trung Hoa. Đã thế, trong nền văn hóa truyền thống của Trung Hoa, đối với chuyện hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy, biết ân, báo ân, có thể nói là đã [có nề nếp lâu dài] năm ngàn năm, đời nào cũng đều có những tấm gương tốt đẹp, nhân dân biết lễ, vâng giữ pháp tắc. Vì thế, hòa bình, an định, phồn vinh hưng vượng là do dạy dỗ mà ra!

Người Hoa thông hiểu giáo dục nhất, thấy nền giáo dục của đức Phật tốt lành ngàn ấy, bèn tiếp nhận toàn bộ, dung hợp với văn hóa truyền thống của Trung Hoa thành một Thể, chẳng thể chia cắt. Ngược lại, tại Ấn Độ chẳng có, Phật giáo đã truyền sang Trung Hoa! Nếu người thuộc thể hệ này chẳng muốn tiếp nhận, coi Phật giáo là mê tín, chúng ta chẳng cần đến nó, tôi nghĩ là năm mươi năm sau, Phật giáo sẽ tuyệt diệt tại Trung Hoa, giống như tại Ấn Độ. Trên thế giới, [Phật giáo] có thể tuyệt diệt hay không? Chẳng thể nào! Như tôi quan sát trong hiện thời, Đại Hàn có thể kế thừa! Trong quá khứ, tôi cũng thấy Nhật Bản có thể kế thừa, [đó là vào] ba mươi năm trước, nhưng ba mươi năm sau, tôi đã đến Nhật Bản vài lần, Nhật Bản đã bị Tây hóa với một mức độ rất lớn. Trong tương lai, Nhật Bản có thể là quốc gia theo Cơ Đốc giáo, là dân tộc theo Cơ Đốc giáo. Họ cũng chẳng có Đại Hòa⁴⁷, mà Phật giáo cũng chẳng có. Nhưng hiện thời, tôi thấy Đại Hàn hết sức coi trọng [Phật giáo], họ kế thừa nền văn hóa truyền thống của Trung Hoa, kế thừa nền văn hóa Phật giáo Đại Thừa.

Vì thế, văn hóa hưng vượng hay suy bại liên quan đến sự tồn vong của quốc gia, dân tộc, chúng ta chớ nên không biết điều này. Nhưng gần đây nhất, chúng tôi đã thấy có một tia sáng, khiến cho chúng tôi cảm thấy hết sức an ủi. Đó chính là Phật giáo được người lãnh đạo tại Trung Quốc ủng hộ. Lần này, trong tháng trước, tại Hàng Châu tổ chức luận

⁴⁷ Đại Hòa (Yamato, 大和) là tên gọi tự xưng của người Nhật. Danh xưng này bắt nguồn từ danh hiệu Đại Hòa Quốc (Yamato no Kuni), tương ứng với huyện Nại Lương (Nara) hiện thời. Đây là lãnh thổ đầu tiên do thiên hoàng Thần Vũ (Jinmu Tenno) sáng lập, và được coi là đất tổ của người Nhật. Thời kỳ cai trị của thiên hoàng Thần Vũ thường gọi là Đại Hòa Thời Đại. Ở đây, hòa thượng Tịnh Không có ý nói đến Yamato Damashii (Đại Hòa Hồn, 大和魂) hoặc Yamato-gokoro (Đại Hòa Tâm) tức là những từ ngữ chỉ giá trị văn hóa truyền thống, đặc điểm tâm linh, văn hóa, xã hội truyền thống của người Nhật.

đàn Phật giáo thế giới, đại biểu từ ba mươi bảy quốc gia tham dự đại hội ấy, số lượng gần đến hai ngàn người. Chuyện này hết sức khó có, cho thấy kẻ lãnh đạo đất nước Trung Quốc coi trọng truyền thống và giáo dục tôn giáo, khác hẳn trước kia. Kế đó, có một vị đồng tu cắt một bài báo đưa cho tôi coi, tin tức ngắn chừng một ô vuông, dường như từ nhật báo Tàn Quả số ra ngày Hai tháng Năm. Theo bản tin ấy, Giả chủ tịch và Lưu phó chủ tịch của hội nghị hiệp thương chánh trị Trung Quốc tiếp kiến các nhà lãnh đạo thành phố Bắc Kinh, có nói họ hy vọng sẽ thành lập một đại học Phật giáo tại Bắc Kinh. Đây là một chuyện tốt đẹp, tôi đọc xong, hết sức hoan hỷ. Đồng thời, tôi cũng nghĩ hiện thời, Hồ chủ tịch (Hồ Cẩm Đào) đang đề xướng thế giới hài hòa trên khắp quốc tế. Quan niệm ấy tốt đẹp, đây là “*phát tâm phổ bị ân*”, mong cứu thế giới này, hy vọng mọi người trên thế giới này có thể đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận.

Thế giới hài hòa tuy do Hồ chủ tịch đề ra đầu tiên, nhưng trên thực tế và thực chất, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, cho đến mỗi cá nhân đều hy vọng xã hội an định, thế giới hòa bình. Tổ chức Giáo Dục, Khoa Học, Văn Hóa (UNESCO) của Liên Hiệp Quốc từ niên đại bảy mươi đã truy cầu an định, hòa bình, mỗi năm mở bao nhiêu lượt hội nghị. Suốt ba mươi năm qua, họ đã đầu tư nhân lực, vật lực, tài lực chẳng thể kể xiết, tôi tham dự năm lần. Thế nhưng tàn số xung đột xã hội trên thế giới mỗi năm một tăng, tai hại mỗi lần một nghiêm trọng hơn, khiến cho khá nhiều vị học giả, chuyên gia nhìn vào tình hình thực tế đều lắc đầu thờ dài, chẳng có cách nào thực hiện hòa bình! Sau khi tôi tham dự hội nghị vài lần, đã nghĩ cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta “*kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (xây dựng đất nước, cai trị dân chúng, dạy học làm đầu). Lại thấy thành tựu thuở tại thế của Thích Ca Mâu Ni Phật là do mở các lớp học thành công, chúng ta có thể làm thử như vậy xem sao?

Khi tôi học Phật, tôi đã thừa trình cùng chư vị đồng tu: Thuở ấy, thầy tôi là Chương Gia đại sư trước hết dạy tôi đọc các bộ sách Thích Ca Phương Chí và Thích Ca Phổ, đọc hai loại sách ấy. Hai loại sách ấy là truyện ký về Thích Ca Mâu Ni Phật. Xem xong, tôi đối với đạo đức, trí huệ, lòng từ bi, và ân huệ của Thích Ca Mâu Ni Phật [bội phục] năm vóc sát đất, kính nể, bội phục tột cùng. Tôi mong học theo Ngài; do đó, mới phát tâm xin được quy y. Chương Gia đại sư cho tôi quy y, hướng theo Thích Ca Mâu Ni Phật học tập. Tại Trung Hoa là học tập theo Khổng Tử, học tập theo Mạnh Tử, học tập theo Lão Tử, làm học trò của các vị thánh hiền. Rốt cuộc bản thân chúng tôi trí huệ hữu hạn, tâm có thừa mà sức

chẳng đủ, phước báo hữu hạn, trí huệ hữu hạn, nhưng chúng tôi toàn tâm toàn lực thực hiện. Vì thế, từ khi xuất gia, tôi bắt đầu mở lớp dạy học, đi theo con đường này, làm đến nay đã bốn mươi tám năm, cũng nảy sinh một chút hiệu quả. Nếu Liên Hiệp Quốc có thể chọn phương pháp này, tôi tin tưởng họ làm một năm sẽ tối thiểu hơn tôi làm hai mươi năm. Họ làm ba năm, những gì tôi đã làm suốt một đời này đều chẳng sánh bằng! Chuyện ấy tốt lắm!

Vì thế, tôi nghĩ Hồ chủ tịch hô hào “*thế giới hài hòa*” trên thế giới, thực hiện từ nơi đâu? Hãy làm từ chỗ mở trường học, đây mới là chắc thật. Lập trường học gì vậy? Chẳng phải là mở đại học Phật giáo! Tôi kiến nghị với ông ta, tốt nhất là mở trường đại học tôn giáo thế giới. Dùng đại học tôn giáo thế giới để bồi dưỡng, huấn luyện học trò, áp dụng phương pháp mở khóa huấn luyện giáo dục tôn giáo trên khắp thế giới, dùng phương pháp dạy học để giáo hóa chúng sanh. Các tín đồ tôn giáo trên khắp thế giới có thể đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, chuyện này tất nhiên sẽ ảnh hưởng tới dân tộc, ảnh hưởng quốc gia. Tôi nghĩ sẽ có thể làm được “*thế giới an định, hòa bình, hóa giải hết thảy các xung đột*”.

Mấy năm trước, chúng tôi phái mấy học trò đến quê hương tôi là thị trấn Thang Trì, tỉnh An Huy làm thí nghiệm. Chúng tôi mở lớp, lấy thị trấn Thang Trì làm một điểm thí nghiệm. Cư dân ở nơi ấy là bốn vạn tám ngàn người, nam, nữ, già, trẻ, các ngành nghề, mọi người cùng nhau học Đệ Tử Quy. Đến tháng Năm năm nay vừa đúng nửa năm, có hiệu quả rất tốt, tín tâm của chúng tôi tăng trưởng. Quý vị thấy biện pháp từ năm ngàn năm trước, nay là năm ngàn năm sau, chúng ta bèn làm thí nghiệm thì [kết quả] rất tốt, [phương pháp này] được lắm, điều này khiến cho tín tâm của chúng tôi tăng trưởng.

Vì thế, Phật, Bồ Tát phát tâm giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải nên phỏng theo. Phật, Bồ Tát dùng phương pháp gì để thực hiện? Dùng dạy học. Các Ngài có hai câu, “*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Nội dung dạy học của chúng ta là giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá trừ mê hoặc; nếu nói theo kiểu hiện thời sẽ là “*phá trừ mê tín, thật sự giác ngộ ý nghĩa và giá trị của nhân sinh và vũ trụ*”. Sau đây, quý vị mới có thể hành xử tốt đẹp trong mỗi quan hệ giữa con người với nhau, hành xử tốt đẹp trong mỗi quan hệ giữa con người và thiên nhiên, hành xử tốt đẹp trong mỗi quan hệ giữa con người và các chiều không gian khác nhau. Đây là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Quan hệ tốt đẹp thì sẽ lìa khổ được vui! Người với người có thể tôn kính lẫn nhau,

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chiếu cố lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, đây là thiên đường trong nhân gian, là thế giới Cực Lạc trong nhân gian. Vì thế, nếu thật sự mong thực hiện; ngoài giáo học ra, chẳng có cách thứ hai nào cả!

Trong mấy năm qua, tôi tham dự công tác hòa bình thế giới, hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình. Tôi nói với người phương Tây, ở phương Tây xác thực là có không ít người suy nghĩ theo kiểu “đối với xung đột, phải nên dùng vũ lực để trấn áp, phải nên dùng vũ lực lớn mạnh để giáng trả”. Hiện thời, đã làm thử nhiều năm như vậy, chẳng ổn, chỉ khiến cừ hận sâu thêm, khiến cho vấn đề càng nát bét hơn! Liên Hiệp Quốc dùng phương pháp hợp hành, dùng phương pháp hội nghị hơn ba mươi năm, cũng chẳng có hiệu quả! Điều này khiến cho chúng tôi nghĩ đến biện pháp của tô tiên, mở lớp dạy học, chúng ta làm thí nghiệm. Thí nghiệm thành công, báo cáo với những người có chí, những vị sẵn lòng nhân tại Liên Hiệp Quốc: “Có hy vọng! Chúng ta chẳng cần mở cuộc họp, mà hãy dạy học, mở lớp dạy học”. Chúng ta tìm những người bạn chí đồng đạo hợp, phát tâm học tập sách vở của cổ thánh tiên hiền. Bản thân chúng ta học tập, lấy thân làm gương, ta làm được trước đã, sau đây mới sẽ dạy dỗ người khác. Chúng tôi mở lớp dạy học tại các nơi trên cả thế giới, tôi tin là phương pháp này sẽ tốt hơn, có hiệu quả hơn hợp hành. Đây là từ ân đức phát tâm độ trọn khắp các căn cơ của chư Phật, Bồ Tát mà đạt được sự khai thị. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp ân thứ hai trong mười ân.

(Sao) Nan hành khổ hạnh ân, do như từ mẫu, yết khổ, thổ cam, xả dầu, mục, tủy, não, quốc thành, thê tử, nhiên thiêu tự kỷ, chiếu diệu chúng sanh, nan xả năng xả, nan hành năng hành.

(鈔)難行苦行恩，猶如慈母，嚙苦吐甘，捨頭目髓腦，國城妻子，燃燒自己，照耀眾生，難捨能捨，難行能行。

(Sao: “Ân thực hiện các hạnh khó, hạnh khổ”, ví như mẹ hiền nuốt đắng, nhả ngọt, bỏ dầu, mắt, tủy, não, quốc thành, vợ con, thiêu đốt chính mình để chiếu sáng chúng sanh, có thể xả những thứ khó xả, có

thể hành hạnh khó hành).

Đây cũng là nêu ra mấy thí dụ, những chuyện này nói chẳng thể trọn hết được! Trong cổ thư Trung Hoa đã ghi chép quá ư là nhiều, chẳng có chuyện nào không khiến cho mọi người cảm động! Mẹ đặc biệt chăm sóc con cái, trong giai đoạn từ lúc [con vừa mới] sanh ra cho đến ba tuổi, đã toàn tâm toàn lực [chăm bẵm con thơ]. Kẻ chẳng làm cha mẹ không biết, kẻ làm cha mẹ mới thật sự thấu hiểu. Quý vị làm cha mẹ, chăm sóc con thơ như thế nào, phải nghĩ khi chính mình sanh ra, mẹ quý vị đã chăm sóc quý vị như thế đó. Vì thế, ngôn ngữ Trung Hoa có câu: “*Dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân*” (Nuôi con mới biết ơn cha mẹ). Quý vị chẳng sanh con đẻ cái, sẽ chẳng thể nghĩ tưởng nỗi ân đức của cha mẹ. Khi chính quý vị nuôi nấng con cái, mới biết ân cha mẹ đối với con cái. Vì thế, bao nhiêu kẻ khi chính mình nuôi nấng con cái, cha mẹ của chính mình đều già khom cả rồi, gần như một nửa đã qua đời mất rồi, khi ấy có hối hận thì đã muộn màng! Nếu chẳng có một vị thầy tốt thường nhiệt tâm chỉ dạy chúng ta, chúng ta làm sao biết được?

Một gia tộc, một dân tộc, một quốc gia đời đời truyền thừa dựa vào gì? Dựa vào giáo dục. Giáo dục của tổ tiên là kết tinh trí huệ và kinh nghiệm của họ. Trong các vị tổ tiên của khá nhiều dân tộc trên cả thế giới, nói thật ra, tổ tiên người Hoa đáng được tôn kính nhất! Họ đã nghĩ cho đời sau rất chu đáo. Chúng ta là kẻ làm con cháu, chớ nên không biết đạo lý và chân tướng sự thật này. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, và tạo tác của chúng ta có xứng đáng với tổ tiên hay chẳng? Có thể báo đáp ân đức của tổ tiên hay không? Phải thường xuyên tự vấn. Trên cả thế giới, đối với giáo huấn do cổ thánh tiên hiền truyền lại, ta thấy ngoài giáo dục tôn giáo ra, những thứ khác đều chẳng có cách nào truyền thừa lâu xa. Do nguyên nhân gì vậy? Chẳng có công cụ tốt đẹp, chẳng thể truyền đạt [cho thế hệ sau] được! Chỉ riêng tổ tiên người Hoa thật sự có trí huệ, đã phát minh công cụ để truyền lại tin tức. Công cụ gì vậy? Văn tự! Do vậy, văn tự Trung Hoa là phù hiệu trí huệ, dẫu quý vị chẳng biết đọc, nhưng nhìn vào hình dạng, nhìn vào cách viết của nó, sẽ có thể thấu hiểu ý nghĩa trong ấy. Văn tự ngoại quốc chẳng có điều này! Ngoại quốc dùng văn tự theo cách bính âm⁴⁸, chẳng có [những phù hiệu hội ý]! Vì

⁴⁸ Bính âm (拼音) là một phương pháp phiên âm chữ Hán bằng cách dùng mẫu tự La Tinh với bốn phù hiệu ghi chú âm điệu để ghi chú cách đọc chữ Hán theo giọng Bắc

thể, văn tự Trung Hoa là đồ họa, là nghệ thuật, có linh tánh trong ấy, rất tuyệt diệu! “*Văn dĩ tải đạo*” (Văn để chuyên chở đạo). “*Văn*” (文) là văn tự, trong ấy có đạo, tức là có trí huệ, có kinh nghiệm, có đức năng trong ấy.

Phát minh tuyệt diệu thứ hai là thể loại Văn Ngôn. Đây là tổ tiên đã sớm suy tưởng, biết ngôn ngữ sẽ biến đổi. Người Hoa thường nói “*ba mươi năm là một đời*”. Trong kinh nghiệm của bản thân chúng tôi, trong [khoảng thời gian] ba mươi năm, rất nhiều câu, chữ trong lời ăn tiếng nói của chúng ta chứa đựng những thứ mới mẻ, mà người đời trước chẳng có, chẳng nghe hiểu! Hiện thời, kẻ trẻ tuổi nói rất nhiều thuật ngữ tôi nghe không hiểu. Thời chúng tôi làm học trò, lúc mười mấy, hai mươi tuổi, nói năng có những khẩu ngữ⁴⁹, nếu nói với người hiện thời, họ sẽ nghe không hiểu. Điều này chứng tỏ ngôn ngữ có thể biến đổi; vì thế, văn tự và ngôn ngữ quyết định chẳng thể hoàn toàn giống nhau. [Ngôn ngữ và văn tự] hoàn toàn giống nhau, vài chục năm, mấy trăm năm sau thì những điều được diễn tả bằng văn tự sẽ chẳng có ai hiểu. Giống như chữ Lạp Đỉnh (Latin, chữ La Tinh) của phương Tây là văn tự thời cổ đại, chỉ có những vị học giả, chuyên gia, khảo cổ có thể nhận biết chút ít, vẫn chẳng thể hoàn toàn liễu giải ý nghĩa. Tổ tiên người Hoa đã phát minh ra phương cách tách rời ngôn ngữ và văn tự, Tách rời ngôn ngữ và văn tự [thì phần văn tự] được gọi là thể loại Văn Ngôn. Thể loại Văn Ngôn⁵⁰ là gì? Vĩnh viễn không thay đổi! Đây là cách làm hay khéo!

Trong đời sống thông tục, chúng ta nói là Văn Thoại và Bạch Thoại (chữ Thoại trong “*thuyết thoại*” 說話, ăn nói). Văn Thoại là Văn

Kinh. Ở đây, hòa thượng dùng từ ngữ này với ý nghĩa là “dùng bảng chữ cái (alphabet) để ghi chép ngôn ngữ”.

⁴⁹ “Khẩu ngữ” theo nghĩa gốc là ngôn ngữ dùng để nói. Nếu hiểu theo nghĩa rộng, có thể coi là một số cách dùng từ ngữ đặc trưng trong ngôn ngữ thông dụng, có thể hiểu như những idioms hoặc phrases trong tiếng Anh.

⁵⁰ Văn Ngôn (gọi đầy đủ là Văn Ngôn Văn – cách hành văn theo lối diễn tả trong văn chương) là ngôn ngữ viết đặc thù thường dùng trong sách vở trước khi chánh quyền Dân Quốc cấm sử dụng trong nhà trường. Văn Ngôn lại chia thành hai loại Thâm Văn Ngôn là lối viết trước thời Tiên Tần, rất cô đọng, nhiều điển tích. Thiển Văn Ngôn dễ hiểu hơn, là lối hành văn từ thời Ngụy Tấn trở đi. Do đó đến đời Đường lại hình thành Thượng Cổ Hán Văn tức là lối viết văn chương hoàn toàn tuân theo cú pháp của thời Tiên Tần. Loại thứ hai là Kim Văn, tức lối Văn Ngôn thông dụng. Ngoài ra còn một loại đơn giản hơn nữa là Biến Văn hoặc Thoại Bôn cú pháp giản dị, không dùng điển tích, ngắn gọn, hàm súc, nhưng rành rẽ. Đa phần khi kinh Phật được dịch sang tiếng Hán đều sử dụng Biến Văn.

Ngôn, còn Bạch Thoại là nói theo kiểu thông dụng bình thường; do vậy mới có thể loại Văn Ngôn và thể loại Bạch Thoại. Thể loại Văn Ngôn chuyên chở đạo! Nếu quý vị có thể học tập văn chương Văn Ngôn, xem cổ thư Trung Hoa (cổ thư toàn viết bằng Văn Ngôn) sẽ giống như đàm đạo trực tiếp với [người đời trước], chẳng bị ngăn ngại! Do đó, có người nói thể loại Văn Ngôn quá khó; thật ra, chuyện trong thiên hạ chẳng có gì là khó hay dễ! Bảo là “khó” chính là gì? Hễ quý vị chẳng học thì sẽ khó khăn! “Dễ” là gì? Hễ học bèn dễ dàng.

Khi xưa tôi ở Đài Loan, trong tay còn có mười mấy quyển Quốc Văn của học trò Tiểu Học thời đầu Dân Quốc (khoảng năm Dân Quốc thứ mười mấy). Khi đó, gọi là Quốc Văn, chẳng gọi là Quốc Ngữ. Quốc Văn của cấp Tiểu Học cũng còn có mấy bản, đại khái là năm sáu quyển chi đó, chúng là những bài luận văn mẫu của Tiểu Học, thuộc trình độ từ lớp Bốn cho đến lớp Sáu. Khi đó, [những lớp ấy] được gọi là Cao Tiểu (tức cao đẳng tiểu học), [những bài văn ấy] là những bài văn làm mẫu. Vì động loạn đã nhiều năm ngàn ấy, chẳng có chỗ ở cố định, đúng là trôi nổi khắp nơi, những quyển sách ấy đều mất hết; hiện thời còn sót lại ba bản. Tôi cũng thường đưa cho những bạn trẻ tuổi xem. Quý vị thấy văn chương do học trò Tiểu Học mười một, mười hai tuổi viết vào thuở đó, sinh viên đại học ngành Trung Văn hiện thời không chỉ là chẳng thể viết được, mà còn đọc không hiểu, vẫn phải tra từ điển, phải tham khảo tài liệu. Quý vị nói xem, trình độ Quốc Văn kiểu đó, cổ nhân chê là “đọa lạc ngàn trượng”. Nay chúng ta nghe lời ấy, đúng là sự thật, chẳng phải là khoa trương, đúng là “đọa lạc ngàn trượng”. Vì sao xưa kia học trò nhỏ tí mười một, mười hai tuổi có thể viết như thế? Chúng nó học từ bé, bắt đầu đọc sách là đọc thể loại Văn Ngôn. Bắt đầu đọc sách từ khi nào? Đại khái là sáu bảy tuổi. Trẻ nhỏ thông minh đôi chút thì sáu tuổi sẽ đi học; thông thường, đại đa số đều là bảy tuổi bèn đi học. Bảy tuổi học đến mười hai tuổi, những sách vở trọng yếu của cổ nhân đều phải đọc thuộc toàn bộ.

Bí quyết để đọc sách xưa kia chẳng phải là giảng giải cho quý vị, vì lứa tuổi nhi đồng thì sức lý giải và sự từng trải trọn chẳng sâu, chỉ là dạy quý vị đọc, dạy quý vị thuộc lòng. Bởi lẽ, hiện thời có rất nhiều người chẳng tán thành phương pháp này, [cho rằng học thuộc kiểu đó] dường như sẽ khiến cho người ta học thành kẻ ngốc nghếch. [Quan niệm ấy] hoàn toàn sai lầm; [dạy học kiểu đó] là trí huệ chân thật. Do quý vị chẳng tiếp nhận sự giáo dục ấy, cho nên chẳng hiểu! Lứa tuổi nhi đồng có trí nhớ tốt nhất trong suốt một đời, phàm là những thứ cần phải ghi

nhớ đều được hoàn thành trong giai đoạn này, cổ nhân Trung Hoa biết điều này! Vì thế, giáo dục Tiểu Học là dạy gì? Dạy đức hạnh, luân lý, đạo đức. Luân lý, đạo đức học từ chỗ nào? Học từ nơi thầy. Thầy phải đích thân làm được, thân giáo mà! Trong giáo dục Tiểu Học, thân giáo là bậc nhất, ngôn giáo thứ nhì, là phụ trợ, thuộc về địa vị kém hơn. Quan trọng nhất là thân giáo. Luân lý, đạo đức, thầy phải làm cho học trò thấy, học trò phải học tập thầy cách xử sự, đãi người, tiếp vật. Làm thầy chẳng dễ; vì thế, thầy có ân đức to lớn. Chư vị phải hiểu, “*ân Phật, Bồ Tát*” như đức Phật đã dạy chính là “*ân thầy*”. [Xét theo ý nghĩa của chữ] “*thầy*”, Phật, Bồ Tát là thầy, chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là Bổn Sư, tức vị thầy căn bản, thầy nêu gương cho chúng ta nhìn vào!

Xét theo phương diện sách vở, thầy chỉ dạy chúng ta thuộc lòng, dạy quý vị biết chữ, nhận biết mặt chữ. Chuyện này cần phải giảng giải. Dạy quý vị nhận biết chữ, dạy quý vị đọc thuộc lòng. Đọc thuộc lòng là không nhìn vào sách, mà có thể đọc nằm lòng. Sau đây mới lại đốc thúc quý vị, quý vị có thể đọc thuộc lòng, đốc thúc quý vị đọc thuộc lòng một trăm lần, đọc thuộc lòng hai trăm lần. Vì sao? Nhuyễn như! Sau khi đã nhuyễn như, suốt cả đời quý vị sẽ chẳng quên mất. Tới khi cần dùng, đến lúc tráng niên hoặc xế chiều, khi cần dùng, viết văn chương cần trích dẫn kinh điển, sẽ chẳng cần phải tra cứu tài liệu tham khảo, quý vị ghi nhớ toàn bộ! Trong quá khứ, tôi ở cùng một chỗ với thầy Lý, [thầy] thầy viết văn, trích dẫn kinh điển chẳng cần tìm sách tham khảo, Ngài có thể đọc nằm lòng. Ngài bảo chúng tôi, do lúc nhỏ phải quỳ trên miếng gạch mà thành! Chúng ta chẳng có kinh nghiệm về chuyện ấy, chẳng hề phải chịu nỗi khổ ấy. Thầy lớn hơn tôi ba mươi chín tuổi, hứng chịu nỗi khổ ấy, hoàn toàn đều là học thuộc trong khi ấy. Vì thế, chúng tôi thua kém thầy quá xa!

Đọc thuộc lòng, ví như Tứ Thư, Ngũ Kinh, chư tử bách gia. [Học các tác phẩm của] chư tử bách gia là tuyển tập, tức là những tác phẩm được chọn lựa, còn Ngũ Kinh, Tứ Thư là những sách bắt buộc phải đọc. Như sách Tư Trị Thông Giám⁵¹ ắt phải đọc, còn những tác phẩm như Sử

⁵¹ Tư Trị Thông Giám là một bộ biên niên sử do Tư Mã Quang chủ biên theo lệnh của Tống Anh Tông (các trợ thủ đắc lực là Lưu Ban, Lưu Thứ, Phạm Tổ Vũ). Công trình này tốn đến 19 năm để biên soạn, gồm 294 quyển, ba trăm vạn chuyện. Nội dung bao gồm các sự kiện lịch sử tại Trung Hoa từ năm 23 đời Châu Oai Liệt Vương (403 trước Công Nguyên) khi ba dòng họ quý tộc chia nước Tấn thành ba nước mới là Hàn, Triệu, Ngụy cho đến năm Hiên Đức thứ sáu (959) của vua Thế Tông nhà Hậu Châu.

Ký hoặc Hán Thư thuộc loại tuyển đọc. Kinh sách là học thuật, là học vấn, là trí huệ; còn lịch sử là kinh nghiệm, là một tấm gương soi tỏ những điều người trong quá khứ đã làm, cung cấp cho chúng ta kiến thức và kinh nghiệm phong phú. Những tiểu phẩm văn nghệ⁵² là thứ để tiêu khiển, tức là những vị đã có thành tựu nơi kinh sử, có căn cơ rất tốt, mới học hỏi đôi chút những thứ thuộc về phương diện văn nghệ, thi, từ, ca, phú là những thứ kèm theo. Những thứ ấy, nói thật ra, trong ấy có niềm vui thú to lớn, có trí huệ to lớn, có đại đức, đại năng, trong ấy thật sự có đại lạc! Vì thế, đọc sách vui sướng, niềm vui vô cùng do đọc sách, đọc sách vở của cô thánh tiên hiền vĩnh viễn là đọc chẳng chán! Vì chúng tôi lúc bé sanh trưởng trong thời chiến tranh loạn lạc, đọc quá ít, hiện thời đã cao tuổi ngàn ấy, vẫn còn “*mát dê mới lo sửa chuồng*”, hằng ngày vẫn đọc tụng! Nếu ngày nào chẳng đọc cổ thư, sẽ cảm thấy như ngày ấy luống uổng, sống chẳng có mảy may ý nghĩa gì, chẳng có mảy may giá trị gì! Mỗi ngày đọc kinh, đọc sách vở của cô thánh tiên hiền, mới thật sự biết ân đức. Ân đức gì vậy? Ân đức cha mẹ. Nhà Phật nói bốn trọng ân, tức là [ân đức cha mẹ], ân đức thầy, ân đức quốc gia, và ân đức chúng sanh. Hết thầy chúng sanh đều có ân đức đối với chúng ta. Nếu quý vị thật sự hiểu rõ, quý vị sẽ thông hiểu. Vì thế, Bồ Tát phát nguyện này, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, đó là báo ân, hết thầy chúng sanh có đại ân đại đức đối với chúng ta!

Mẹ chăm sóc con thơ luôn luôn là dạy dỗ; vì thế, Trung Hoa có “*thai giáo*”. Tôi đã nói chuyện này rất nhiều. Thường là người ta dẫu chẳng bắt đầu dạy từ khi mang thai, nhưng sau khi [đứa trẻ] được sanh ra, đứa bé mở mắt ra, nó có thể thấy, có thể nghe, bèn bắt đầu dạy, toàn là

Hán Thư (còn gọi là Tiên Hán Thư) là một bộ sử do Ban Cố biên soạn thời Đông Hán, gồm một trăm quyển, chép từ năm đầu thời Hán Cao Tổ (Luu Bang) cho đến năm Địa Hoàng thứ tư (23 công nguyên) nhà Tân. Tác phẩm này thật ra do Ban Bưu khởi xướng, nhưng chưa viết được mấy phần đã mất. Con trai Ban Bưu là Ban Cố hoàn thành những phần chủ yếu. Chưa hoàn thành thì lại bị gián đoạn do Ban Cố phải theo Đậu Hiền đi đánh Hung Nô. Ban Cố trở về thì lại bị dính vào chuyện đấu đá cung đình, bị tù rồi chết trong ngục. Hán Hòa Đế sai em gái Ban Cố là Ban Chiêu viết tiếp các phần Thiên Văn Chí và phần Biêu. Vì thế, tác phẩm này vẫn được ghi tên tác giả là Ban Cố.

⁵² Tiểu phẩm văn nghệ là những tác phẩm do các bậc tài danh, có tài văn chương biên soạn, không được xếp vào loại kinh điển hoặc sử truyện. Chẳng hạn các tác phẩm dù khá lớn, nhưng nội dung không phải là mẫu mực giáo dục về luân lý, đạo đức, chỉ thuần túy là văn chương hoặc chuyện dã sử, sẽ bị coi là tiểu phẩm văn nghệ, chẳng hạn Sở Từ, Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa, Thủy Hử, Hồng Lâu Mộng v.v...

thân giáo. Kẻ làm cha mẹ ở trước mặt con cái nhất định phải giữ lễ, khiến cho trẻ thơ thấy, nghe, tiếp xúc toàn là những thứ chánh diện, toàn là luân lý đạo đức. Tất cả hết thảy những thứ bất thiện quyết định chẳng để cho trẻ thơ thấy, nghe, tiếp xúc, chẳng thể được! Ngạn ngữ có câu: “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Do hình thành từ nhỏ mà giống như bẩm tánh, do thói quen mà thành tự nhiên). Đúng là chẳng sai tí nào, người Hoa đã liễu giải [điều ấy]. Vì thế, người Hoa thường nói “*tam tuế khán bát thập*” (từ tánh cách của một người lúc ba tuổi có thể thấy được tánh cách của người ấy khi đã tám mươi). Ba tuổi còn chưa đi học, sáu tuổi mới đi học. Ba tuổi còn chưa đi học, có thể thấy căn cơ của kẻ ấy như thế nào, có thể thấy được, [bởi lẽ], thiện căn và phước đức của một người có thể biểu hiện từ lúc ba tuổi. “*Thất tuế khán chung sanh*”, [nghĩa là] bảy tuổi vào Tiểu Học, đã đi học, thân cận thầy, có thể từ đó mà thấy được cả một đời người ấy! Do vậy có thể biết, trước khi sáu tuổi là do cha mẹ dạy, [bản thân cha mẹ] làm người thân, làm vua, làm thầy, tức “*quân, thân, sư*”. Bảy tuổi trở đi là do thầy dạy, thầy kế tục việc giảng dạy của cha mẹ, không gì chẳng phải là dùng luân lý, đạo đức, và nhân quả làm khóa trình chủ yếu nhất. Người ngoại quốc thường nói giáo dục trước khi bảy tuổi, còn người Hoa nói là trước khi ba tuổi. Trước khi lên ba tuổi là trọng yếu nhất, trước khi tròn ba tuổi mà sơ sót, sẽ chẳng dễ dạy, [đứa trẻ sẽ] học theo điều xấu! Từ chỗ này, quý vị có thể thấu hiểu ân cha mẹ, ân đức của người trong một nhà đối với quý vị, vì sao? Họ đã ở trước mặt quý vị, biểu diễn cho quý vị thấy những điều chánh đáng. Người trong một nhà đều có ân đức đối với quý vị, chỉ sợ quý vị sẽ học theo cái xấu!

Nhìn lại Thích Ca Mâu Ni Phật, kinh Bản Hạnh nói trong đời quá khứ, khi đức Phật hành Bồ Tát đạo, cũng là trong quá trình cầu học (thành Phật là tốt nghiệp), thật sự “*có thể hành được điều khó hành, có thể bỏ điều khó bỏ*”, vì chuyên tâm cầu học mà vứt bỏ quốc thành, vợ con. Phụ thân của Ngài là quốc vương, tức quốc vương xứ Ca Tỳ La Vệ (Kapilavatsu), Ngài là con trưởng, sẽ kế thừa ngôi vua, [thế mà thân nhiên] vứt bỏ, vứt bỏ quốc thành, vứt bỏ vợ con, xuất gia tu đạo. Vì sao? Nhằm báo ân chúng sanh, nhằm báo ân cổ Phật, Ngài mới làm như thế đó. Như vậy thì mới có thể khiến cho chính mình chuyên tâm, nhất tâm nhất ý, toàn tâm, toàn lực nâng cao sự tu dưỡng đạo đức của chính mình, tăng tấn trí huệ của chính mình lên một mức độ cao, đến khắp nơi cầu học. Chúng ta chớ nên không biết điều này; sau khi đã biết, phải nên làm theo.

Thánh hiền thế gian và xuất thế gian, có ai chẳng vất vả học hành? Cầu học chớ nên sợ khổ! Hãy xem Không Tử thành tựu như thế nào? Mạnh Tử thành tựu như thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật thành tựu như thế nào? Tinh thần, nghị lực của các Ngài, tinh thần hiếu học của các Ngài, chẳng sợ hết thầy gian nan, khôn khéo. Nếu chúng ta có thể thấu hiểu, chẳng may vì chính mình mà mưu cầu tiếng tăm, lợi dưỡng! Thân thể này sống trong thế gian là để phục vụ hết thầy chúng sanh. Các hạng mục phục vụ rất nhiều! Họ làm một vị thầy tốt, làm một giáo viên tốt, dùng thân phận ấy để vì Phật pháp, vì chúng sanh mà cống hiến chân thật, viên mãn. Trong kinh Phật có một bài kệ như thế này:

*Giả sử đành đời kinh trần kiếp,
Thân vi sàng tòa biến tam thiên,
Nhược bất truyền pháp lợi chúng sanh,
Tắt cánh vô năng báo ân giả.*
(Giả sử đeo, đội trải trần kiếp,
Thân làm giường tòa khắp tam thiên,
Nếu chẳng truyền pháp lợi chúng sanh,
Rớt cuộc chẳng thể báo ân đức).

Bài kệ này nói hay quá! Nó có ý nghĩa là chúng ta đội cha mẹ trên đỉnh đầu, thời gian bao lâu? Trải qua số kiếp nhiều như các hạt vi trần! Chúng ta dùng thân thể này như giường hoặc tòa, khi cha mẹ muốn nghỉ ngơi bèn an vị trên thân ta, thân ấy to cỡ nào? Trọn khắp tam thiên đại thiên thế giới. [Làm như vậy] có thể báo ân hay không? Chẳng thể! Phải như thế nào thì mới có thể báo ân? Phải truyền pháp lợi lạc chúng sanh. “Truyền” (傳) là truyền thừa, khiến cho đạo thống (道統, giềng mối đạo) của cổ thánh tiên hiền được truyền từ đời này sang đời khác, chẳng thể đến nơi ta bèn đứt đoạn. Người Hoa thường nói về điều này bằng câu: “Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”. “Hậu” (後) ở đây là chẳng truyền thừa cho đời sau, đây là lầm lỗi đặc biệt to tát! Vì thế, dầu quý vị có nhiều con cái đến mấy đi nữa, mà nếu [chúng nó] chẳng thể truyền thừa gia nghiệp, những đứa con ấy chẳng đáng quý! Trong những đứa con, nhất định phải có đứa có thể kế thừa gia nghiệp, đạo thống của gia đình đời đời chẳng suy bại. Điển hình nhất tại Trung Hoa là Không Tử, mãi cho đến hiện thời đúng là đời nào cũng đều có truyền nhân. “Truyền nhân” ở đây chẳng phải là đời sau có thành tựu, [mà là đối với] trước tác của Không lão phu tử, tức là những thứ Ngài truyền lại, [người ấy] đều học rất thông thuộc, đều có thể y giáo phụng hành thì mới là “có truyền thừa”. Vì thế, có gia phong, có gia pháp.

Sự nghiệp chẳng thể truyền thừa là chuyện thứ yếu, chẳng thể truyền thừa đạo nghiệp là hỏng rồi, có lỗi với tổ tông. Đối với Phật pháp, quý vị thấy điều quan trọng nhất trong các tông phái là truyền nhân. Truyền pháp chẳng phải là như hiện thời bái một vị sư phụ, sư phụ ghi đời thứ mấy, tổ sư đời thứ mấy thành một quyển sách truyền cho quý vị thì được coi là truyền pháp, chẳng phải vậy! [Truyền pháp] là truyền đạo. Trước kia, tổ sư các đời đều truyền đạo, quý vị thật sự thành tựu. Tịnh Tông chúng ta chẳng có truyền nhân, nhưng Tịnh Độ Tông cũng có tổ sư, những vị tổ sư ấy chẳng phải là đời này truyền cho đời kia, mà là gì? Người đời sau bầu chọn. Vì thế, tổ sư Tịnh Độ Tông là do dân bầu, chẳng phải là do thầy từ đời này truyền sang đời khác. Dân bầu chọn thì cách bầu chọn như thế nào? Vị pháp sư ấy đối với chuyện tu trì và hoằng dương Tịnh Độ Tông, sự ảnh hưởng của Ngài xác thực là có thành tựu rất cao, khiến cho đại chúng trong tâm kính nể, bội phục, thừa nhận Ngài là tổ sư của cả một thế hệ. Vì thế, tổ sư Tịnh Độ Tông chẳng phải là truyền thừa trong khi còn sống, mà đều là sau khi đã khuất bóng, được người đời sau suy tôn, sùng kính, do như vậy mà có [các vị tổ sư]. Nhưng ngoài Tịnh Độ Tông ra, mỗi tông phái đều là đời này truyền cho đời kia. Vì thế, Tịnh Độ Tông xác thực là rất đặc thù.

Nếu nói về sự truyền thừa trong Tịnh Độ Tông, chúng ta có thể nói là truyền thừa pháp của Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni, pháp gì vậy? Ba kinh một luận, quan trọng nhất là ba kinh, tức kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, và kinh A Di Đà. Nếu quý vị thuộc nằm lòng ba kinh ấy, nếu quý vị y giáo phụng hành ba kinh ấy, có thể thật sự thực hiện, như vậy thì quý vị là đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, là đệ tử của A Di Đà Phật, quý vị nắm chắc vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Đây là truyền thừa, tức là sự truyền thừa trong Tịnh Tông. Trong lịch sử Trung Hoa, tông Hoa Nghiêm truyền Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh; không chỉ là quý vị có thể hiểu được, mà quý vị còn phải làm được! Tông Thiên Thai truyền Pháp Hoa, Pháp Tướng truyền kinh luận Duy Thức, Tam Luận truyền Trung Luận, Bách Luận và Thập Nhị Môn Luận, về sau lại tăng thêm Đại Trí Độ Luận. Mỗi tông phái có kinh luận chủ tu riêng, phải là từ trong ấy, đương nhiên là người học rất nhiều, chọn lựa người ưu tú nhất trong số đó để truyền pháp. Vì thế, đúng là *“bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”*, chúng ta phải ghi nhớ chắc chắn câu giáo huấn này!

Thật ra, truyền nhân có thể gặp, chứ chẳng thể cầu! Đến đâu để tìm? Chẳng tìm được! Nói chung là có nhân duyên đời trước thì sẽ gặp

gỡ; hễ gặp thì phải khéo vun bồi, phải khéo dạy dỗ, đó gọi là “*su tu đạo hợp*” (師資道合, thầy trò hợp đạo), [tức là] tình cảm giữa thầy và trò còn hơn cha con, thật sự truyền pháp. Sau khi đã tiếp nhận truyền pháp, sứ mạng suốt một đời này là giáo học, hoằng pháp lợi sanh, lại tìm truyền nhân cho thế hệ kế tiếp, như vậy là rất viên mãn. Nếu thật sự chẳng tìm thấy truyền nhân trong đời này, cố nhân bèn viết sách, hy vọng đời sau có kẻ đọc sách ấy, sẽ ngộ, sẽ kế thừa. Đây là phương pháp tốt đẹp. Nói thật ra, tại Trung Hoa, Khổng Tử đã mở đầu phương pháp này! Thuở Khổng Tử tại thế, chẳng có truyền nhân, mà cũng chẳng nói truyền pháp cho đệ tử nào. Đến cuối cùng, ai truyền pháp của Ngài? Mạnh Tử. Khi Mạnh Tử ra đời, Khổng lão phu tử đã khuất bóng, Mạnh Tử học với ai? Sách của Khổng Tử hãy còn, trước tác của lão nhân gia còn đó! Mạnh Tử rất hoan hỷ, yêu thích, bội phục, bèn học theo Khổng Tử, học rất giống. Vì thế, Ngài biến thành truyền nhân của Khổng Tử. Nay chúng ta nói Khổng Mạnh, chẳng hề nói đến ai khác. Thật vậy! Tại Trung Hoa, các đời đều khẳng định Khổng Tử là Chí Thánh, Mạnh Tử là Á Thánh. Đây là sử dụng phương pháp đó, trong hiện thời chẳng tìm thấy [truyền nhân], chúng ta lưu lại trước tác. Những trước tác ấy sẽ khai phát người đời sau, hy vọng người đời sau sẽ tiếp tục làm, đều là rất khó! Lịch đại (trải qua các triều đại) những vị suốt một đời thật sự chẳng tìm thấy truyền nhân rất nhiều; trước kia, thầy Lý thường kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện ấy!

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, nếu trong đời này, chúng ta chẳng gặp được thiện tri thức chân chánh, có thể tìm cố nhân. Ví như quý vị học Hoa Nghiêm, chẳng tìm được một vị thầy tốt chỉ dạy, được rồi, chú giải của Thanh Lương đại sư là hướng dẫn tốt nhất. Hợp Luận của Lý trưởng giả cũng khá lắm, vậy là quý vị tìm được hai vị thầy! Quý vị hãy khéo y giáo phụng hành, nghiên cứu những bộ chú giải của các Ngài, sẽ giúp cho quý vị lý giải những ý chánh yếu trong kinh, quý vị biến thành truyền nhân của ngài Thanh Lương và Lý trưởng giả, quý vị sẽ có thành tựu. Do đó, chúng ta chớ nên không biết chuyện này.

Thời gian thân cận thầy tùy thuộc duyên phận. Có người duyên phận rất ngắn, thân cận mấy hôm, mấy tháng, mấy năm, nhưng người ấy có thành tựu. Có những người thời gian duyên phận lâu dài, có thể thân cận mười mấy, hai mươi năm, ba mươi năm, đều chẳng phải là chuyện dễ dàng. Nhưng trong thời đại hiện tại, duyên phận thù thắng như vậy càng ngày càng khó gặp! Suốt đời này, tôi chẳng thích đi chuyển nhiều, đi chuyển nhiều thì học thứ gì cũng khó khăn. Tôi luôn mong được yên

tĩnh, giống như cỏ nhân suốt đời ở trên một quả núi, chẳng xuống núi, tôi rất mong được sống cuộc đời như vậy, nhưng chẳng có phước báo ấy, cho nên suốt đời luôn sống lưu lạc. Trong lưu lạc có một chút thành tựu nho nhỏ, hết sức khó khăn! Hiện thời, tuổi đã cao, vẫn muốn tìm một chỗ ở yên, mãi cho đến hiện thời vẫn chẳng có duyên phận. Tôi trọn chẳng buông bỏ ý niệm ấy, luôn mong có thể sống cuộc đời an ổn mấy năm, có thể có mấy đồng học cùng nhau học tập là tôi thỏa lòng mãn nguyện rồi!

Vì thế, Ngài đã lìa bỏ quốc thành, vợ con, đây là thứ khó bỏ nhất! Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta biểu diễn buông xuống, “ăn một bữa giữa trưa, đêm nghỉ dưới cội cây”. Những học trò theo học với Ngài, chúng ta thường thấy kinh chép một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, thật sự là chí đồng đạo hợp, cũng đều giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng là mỗi ngày ăn một bữa trưa, ba y một bát, qua đêm dưới cội cây, đều thật sự có thể làm được “*chuyện khó bỏ mà có thể bỏ, khó hành mà có thể hành*”. Mỗi ngày ở cùng một chỗ với Thích Ca Mâu Ni Phật, nghe lão nhân gia giáo huấn. Lão nhân gia cũng thật sự là bậc đại trí huệ, vì sao? Hằng ngày đều giảng cho mọi người, giảng suốt bốn mươi chín năm vẫn chẳng xong. Nay lũ bình phàm chúng ta làm thầy, đi dạy học bên ngoài, chúng ta chuẩn bị bài giảng, dạy mấy tháng là dạy xong, sau đó chẳng còn gì nữa. Thích Ca Mâu Ni Phật có thể nghiêm nhiên dạy suốt bốn mươi chín năm mà vẫn chẳng dạy xong, điều này khiến cho kẻ khác chẳng thể không bội phục! Vì thế, vĩnh viễn là giảng chẳng hết, giảng chẳng xong!

Mở bộ kinh này ra, từng chữ, từng câu đều là vô lượng nghĩa, làm sao quý vị có thể giảng cho hết được? Chuyện này cần phải nhờ vào gì? Nói theo phía chúng ta là huân tu lâu dài, chẳng gián đoạn một ngày nào! Hằng ngày phải đọc sách, hằng ngày phải tu hành. Tu hành thì quý vị phải nắm được tổng cương lĩnh. Tổng cương lĩnh là gì? Buông xuống. Tôi thường nói buông xuống chấp trước đối với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật. Nếu chẳng chấp trước, sẽ là A La Hán. Lại có thể buông xuống, tiến hơn một bước nữa là buông xuống phân biệt. Không chỉ là chẳng chấp trước, mà đối với hết thầy người, sự, vật thầy đều chẳng phân biệt, sẽ là Bồ Tát.

Nếu có ngày nào đối với hết thầy người, sự, vật, hết thầy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng khởi tâm, không động niệm, vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai,*

chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc”. Chúng ta phải nhớ kỹ câu nói ấy, đây là một tông cương lãnh! Chỉ cần chúng ta buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ thành Phật. Vì thế, có người hỏi: “Phật ở chỗ nào, các người có thấy hay không?” Tôi nói: “Tôi biết, Phật ở ngay trước mắt, tôi đã thấy rồi! Chính là quý vị! Chỉ cần quý vị có thể buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị chính là Như Như Phật!” Tôi có thể buông xuống, tôi là Phật; quý vị có thể buông xuống, quý vị cũng là Phật.

Đối với ba món, chẳng buông xuống vọng tưởng được, nhưng phân biệt và chấp trước đã buông xuống, quý vị là Bồ Tát. Trong ba món, có hai món chẳng buông xuống được, tức là chẳng buông xuống vọng tưởng và phân biệt, nhưng buông xuống chấp trước, quý vị thành A La Hán. Cả ba món đều không buông xuống được, quý vị là lục đạo phàm phu. Phật do phàm phu tu thành, thánh và phàm chẳng hai! Hễ quý vị buông xuống, sẽ là Phật, Bồ Tát. Quý vị chẳng buông xuống được, sẽ là phàm phu. Nếu chúng ta mong làm Phật, nếu mong làm Bồ Tát, chẳng có gì khác, buông xuống là được! Vì sao chẳng chịu buông xuống? Thật sự có thể buông xuống, chuyện gì cũng đều chẳng làm, đây là A La Hán. Sau khi chính mình đã buông xuống, có thể vì hết thảy chúng sanh phục vụ, đây là Bồ Tát. Bỏ mình vì người, phần sau [của lời chú giải] nói là “*niên thiêu tự kỷ, chiếu diệu chúng sanh*” (đốt cháy chính mình, chiếu sáng chúng sanh), đây là Bồ Tát. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*thực hiện sự hiên dăng hy sinh to lớn tốt bậc*”. Quý vị thấy chính mình chẳng cần danh, chẳng cần lợi, xả tài, xả sắc, xả danh, chẳng có thứ gì không thể xả trừ!

Đối với cái thân, từ thân thể của chính mình mà biểu hiện luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, đây là bốn loại giáo dục, ở chỗ nào? Trong thân ta, ta làm được, làm cho người khác thấy, tức là thân giáo. Có thân giáo rồi sau đây mới có ngôn giáo, người khác sẽ nghe theo, sẽ có thể tin tưởng. Nếu chính mình nói đến nổi hoa trời rơi tán loạn, nhưng làm và nói hoàn toàn chẳng phải là cùng một chuyện, chẳng có ai tin tưởng quý vị: “*Người giả trá, chẳng thật!*” Vì thế, nhất định phải giống như chư Phật, Bồ Tát, phải giống như cổ thánh tiên hiền, học chẳng chán, dạy chẳng mệt. Hằng ngày đều học, hằng ngày đều dạy, dạy và học tăng trưởng lẫn nhau, ngày nào cũng có tiến bộ, ngày nào cũng có thâm hoạch, vui sướng khôn sánh! Hằng ngày đều dạy là có thâm hoạch, dạy học trò rất nhiều, trong các học trò, nhất định có những người vừa nghe bèn hiểu, có những người đã giác ngộ, có những người quay đầu, có những người

thật sự hành, vậy thì làm sao mà chẳng vui sướng cho được!

Nay chúng ta sống trong thời đại này, thời đại này là thời đại bi thảm, nhằm ngay lúc khoa học kỹ thuật, văn minh vật chất đúng là đột nhiên tăng vọt mạnh mẽ, nhưng luân lý, đạo đức, nhân quả và tôn giáo dần dần sa sút, chẳng có nhân văn! Nếu xu thế ấy còn tiếp tục mãi chẳng gián đoạn, chẳng thể điều chỉnh, cứ tiếp tục chẳng ngừng, thế giới này sẽ đi theo hướng tận thế. Lời này do các nhà khoa học đã nói! Trên địa cầu đã từng phát sanh chuyện này nhiều lần! Phạm là sau khi hiện tượng ấy xuất hiện, thế giới này sẽ bị hủy diệt, tôn giáo ngoại quốc gọi chuyện này là “*tận thế*”.

Chúng ta phải hiểu, trong đời này, chúng ta hết sức may mắn, được làm thân người, được nghe đạo của thánh hiền, chẳng làm đường lạc lối, điều quan trọng nhất là chính mình có thể thành tựu hay không, tùy thuộc quý vị có thể buông xuống hay không? Điều khó bỏ, quý vị có thể bỏ hay chẳng? Điều khó hành, quý vị có thể hành hay không? “*Khó hành*” là chẳng có điều kiện, tức vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, phục vụ hết thấy chúng sanh khổ nạn chẳng đòi hỏi điều kiện gì. Phục vụ vẫn chưa đáng kể, còn phải hứng chịu sự tức giận, còn phải bị họ gây chuyện oan uổng; đó gọi là “*khó hành mà có thể hành*”. Chẳng phải là người ta rất ưa thích quý vị, rất nâng đỡ quý vị! Chẳng phải vậy! Người ta ở bên cạnh nhìn vào chê cười! Đến khi chúng ta thật sự làm có thành tựu, họ miễn cưỡng gật đầu, được lắm! Vẫn là chẳng thể tán thán quý vị, họ ở bên cạnh vẫn chê quý vị xuẩn ngốc, quý vị phải có thể chịu đựng. Đây là “*khó hành mà có thể hành*”. “*Khó hành mà có thể hành*” còn khó khăn hơn “*khó bỏ mà có thể bỏ*”. Vì thế, quý vị chẳng thể tâm tâm tương ấn với chư Phật, Bồ Tát, sẽ rất khó làm được! Thật sự là “*tâm tâm tương ấn*”, chí đồng đạo hợp, chúng ta được chư Phật, Bồ Tát cổ vũ, khích lệ, gia trì về tinh thần. Do đó, khó hành mà cũng có thể hành được. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1546

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm thứ mười một, tức phẩm Tịnh Hạnh, tiểu đoạn thứ ba của phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật được gặp gỡ) trong đoạn lớn thứ sáu. Xem từ bài kệ thứ mười một.

(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật,

Bồ Tát, năng tri ân đức.

(經)見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。

(*Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát*).

Trong phần chú giải, ngài Thanh Lương đã nêu đại lược mười thứ ân đức của Phật, Bồ Tát. Trong phần trước đã nói đến loại thứ hai, hôm nay chúng ta xem loại thứ ba.

(*Sao*) **Nhất hướng vị tha ân, tăng vô nhất niệm, tự vị w kỷ, do như từ mẫu, dẫn linh tử lạc, tự sát bất từ. Kinh vân: “Bồ Tát sở tu công đức hạnh, bất vị tự kỷ cập tha nhân, dẫn dĩ tối thượng trí huệ tâm, lợi ích chúng sanh cố hồi hướng”.**

(*鈔*)一向為他恩，曾無一念，自為於己，猶如慈母，但令子樂，自殺不辭。經云菩薩所修功德行，不為自己及他人，但以最上智慧心，利益眾生故迴向。

(*Sao: Ân “một mực vì người khác”, chưa từng có một niệm vì chính mình. Ví như mẹ hiền chỉ khiến cho con được vui sướng, dầu phải tự sát cũng chẳng nề hà. Kinh dạy: “Bồ Tát tu công đức hạnh, chẳng vì chính mình và người khác, chỉ dùng cái tâm trí huệ tối thượng nhằm lợi ích chúng sanh mà hồi hướng”*).

Chúng ta xem đoạn này. Nói rõ Phật, Bồ Tát xác thực đã vượt trời thánh hiền thế gian; thánh hiền thế gian có ý niệm ấy hay không? Nói thật ra, có chứ, [tuy có], chẳng mạnh mẽ như Phật, Bồ Tát, mà nguyện cũng chẳng sâu như Phật, Bồ Tát. Chúng ta phải biết đó là do nguyên nhân gì? Thánh nhân thế gian rớt cuộc chẳng vượt thoát thế gian. “*Thế gian*” ở đây là nói tới lục đạo luân hồi, [thánh nhân thế gian] chẳng thể vượt thoát thế gian. Vì thế, niệm nào cũng lấy thế gian này và bọn chúng ta là những kẻ đồng loại làm đối tượng, đúng là rất lỗi lạc. Quý vị thấy họ vượt khỏi chính mình, vượt khỏi gia đình, vượt khỏi dân tộc, vượt khỏi quốc gia, nay chúng ta nói là họ khởi tâm động niệm đều suy nghĩ vì nhân loại trên toàn cầu. Chúng ta thường nói điều này hết sức vĩ đại, [họ luôn] nghĩ thay cho toàn thể nhân loại. Nhưng chư Phật, Bồ Tát chẳng vậy, sở tu, sở chứng của các Ngài vượt trời lục đạo, vượt trời mười pháp giới, vượt trời các cõi Phật, các Ngài khởi tâm động niệm trọn khắp pháp giới hư không giới, phạm vi ấy quá to! Vì thế, ở đây nói

“nhất hướng vị tha” (một mục vì người khác), “Tha” (他) ở đây là hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới. Lũ bình phàm chúng ta không có cách nào tưởng tượng nổi, mà cũng chẳng có cách nào thấu hiểu. Ngoại trừ [người nào] khế nhập kinh giáo Đại Thừa kha khá thì mới biết chuyện này!

“Tăng vô nhất niệm, tự vị u kỳ” (Chưa hề có một niệm vì chính mình): Từ chỗ này, chúng ta có thể thấu hiểu ân đức to lớn, một niệm còn chẳng có, huống hồ những điều khác! Ngôn ngữ, tạo tác của các Ngài chưa hề nghĩ vì chính mình! Thuở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu gương cho chúng ta thấy. Thuở Ngài còn trẻ có lẽ chúng ta không biết, từ sau khi Ngài thành đạo, ba mươi tuổi thị hiện thành đạo, từ đây bắt đầu cuộc sống dạy học, suốt một đời theo đuổi công tác giáo dục xã hội, Ngài cũng chưa hề dấy lên ý niệm vì chính mình, chẳng hề có! Sau khi chúng ta đã thâm nhập kinh tạng mới biết. Đúng như trong điều kệ tiếp có nói “*thùy hình lục đạo*” (hóa hiện thân hình trong lục đạo), chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát bèn ứng, cảm ứng đạo giao, đáng nên dùng thân gì đặc độ, bèn hiện thân ấy. Vì thế, [bèn có] tám tướng thành đạo! Vì ai? Vì chúng sanh, [tức là] vì chúng sanh mà thị hiện đủ mọi thứ, trong phần trước đã nói là “*nan xả năng xả, nan hành năng hành*” (có thể bỏ thứ khó bỏ, có thể hành điều khó hành), Thích Ca Mâu Ni Phật đã làm được. Sau ba mươi tuổi, Ngài lại vì chúng ta giảng giải, đó là ngôn giáo; trước ba mươi tuổi là thân giáo. Thật sự đáng gọi là “*thừa nguyện tái lai*” (nuông theo nguyện trở lại), làm khuôn mẫu cho chúng ta, nêu gương điển hình cho chúng ta.

Chúng ta học Phật thì học tập theo ai? Học tập theo Thích Ca Mâu Ni Phật! Thật sự phải học cho đến mức “chẳng có một ý niệm nào vì chính mình”; đây là quý vị đã thật sự học đến nơi đến chốn, học rất giống. Chúng ta hãy ngẫm xem, nay chúng ta có một niệm nào vì chính mình hay không? Chắc chắn là không chỉ một niệm, có thể nói “niệm nào cũng đều vì chính mình”. Dầu học Phật, hoằng pháp lợi sanh, vẫn là vì chính mình. Vì chính mình mà làm những gì? Vì chính mình tích lũy công đức, vì chính mình đoạn tham, sân, si, câu Giới - Định - Huệ, thấy đều vì chính mình, chẳng hề lia khỏi chính mình. Như vậy thì có thể thành tựu hay chẳng? Chúng ta phản tỉnh sâu xa sẽ hiểu rõ, chẳng đoạn Ngã Chấp, Ngã Kiến, ngoài pháp môn đối nghiệp vãng sanh này ra, đối với tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng ta có thể thành tựu bằng pháp môn nào? Do pháp môn nào mà chúng ta có thể công phu đắc lực? Bất luận Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Tông Môn hay Giáo Hạ, chư vị phải biết:

Chẳng có đời nghiệp đâu nhé!

Do đó, có thể thật sự học đến mức “chẳng có một niệm vì chính mình”, người ấy đã thành tựu. Chẳng vì chính mình, thừa cùng chư vị, sẽ chẳng có sanh, tử, chẳng có vinh, nhục, chẳng có nghèo, giàu, chẳng có sang, hèn; đây là giải thoát. Quý vị nghĩ xem có đúng hay không? Nếu còn có một niệm vì chính mình thì trần lao, nhiễm tập (tập khí huân nhiễm) sẽ chẳng đoạn được gì! Nếu chẳng thể vãng sanh, vẫn phải luân hồi trong lục đạo y như cũ. Vãng sanh bèn được nhất niệm tương ứng. Chúng ta hằng ngày niệm Phật, nói thật ra, chưa từng có một niệm tương ứng, vì sao? Công phu không đặc lực. Hễ một niệm tương ứng thì sẽ đặc lực; do đó, “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”.

Chúng ta không đặc lực, vì sao không đặc lực? Chẳng có đủ ba điều kiện Tín - Nguyện - Hạnh. Tin xác thực có Tây Phương Cực Lạc thế giới, có A Di Đà Phật, nhưng lại còn tin cuộc sống trong thế giới Sa Bà này vẫn còn khá quá, niệm nào cũng đều chẳng xả, đây là gì? Đây là tin chẳng đầy đủ, nguyện chẳng đầy đủ, hạnh chẳng đầy đủ, ba điều kiện ấy đều chẳng đầy đủ! Vì thế, niệm nào cũng đều chẳng tương ứng với Phật, những thứ khác chẳng cần phải nói nữa. Chẳng tương ứng thì khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của chúng ta, nói thật ra, đó là tạo nên màm mông nghiệp chướng! Tạo thiện nghiệp, quả báo là ba thiện đạo; tạo ác nghiệp, quả báo là ba ác đạo, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Hãy chú tâm phản tỉnh chuyện này, đáng sợ quá!

Vậy thì làm như thế nào? Giáo pháp Đại Thừa nói rất hay, chỉ cần còn hơi thở, tự cứu vẫn còn kịp, chỉ cần thật sự giác ngộ pháp thế gian chẳng thật! Kinh Kim Cang nói rất hay, mọi người cũng đọc rất quen thuộc, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Hai câu ấy bao gồm thân, tâm, thế giới của chúng ta, quý vị phải biết chúng là hư vọng, phải biết chúng là mộng, huyễn, bọt, bóng, phải biết những thứ ấy trọn chẳng thể được, quý vị còn chẳng buông xuống nữa ư? Buông xuống gì vậy? Buông xuống ý niệm vì chính mình, khởi tâm động niệm phải phông theo Phật, Bồ Tát; Phật, Bồ Tát khởi tâm động niệm vì chúng sanh. Làm thế nào để giúp hết thấy chúng sanh lìa khổ được vui, làm thế nào để giúp chánh pháp của chư Phật, Bồ Tát tồn tại lâu dài [trong thế gian]. Hai chuyện này nói thật ra, chỉ dùng một chuyện để hoàn thành, chuyện ấy là gì vậy? Chính mình thật thà y giáo tu hành. Nghiêm túc y giáo tu hành, nói về phía chư Phật, Bồ Tát, chúng ta đã giúp cho chánh pháp tồn tại lâu dài, đồng thời

chúng ta cũng giúp hết thầy chúng sanh lìa khổ được vui.

Phật pháp là hết thầy đều làm từ nội tâm của chính mình; vì thế, Phật pháp được gọi là Nội Học, kinh Phật được gọi là “*nội điển*”, chẳng phải là học từ bên ngoài. Chính mình tu thành tựu, tự nhiên sẽ dấy lên tác dụng cảm hóa. Nói cách khác, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác đều phải nêu gương chánh diện, gương mẫu tốt nhất cho chúng sanh! Đây là “*nhất hướng vị tha*” (một mực vì người khác). Thích Ca Mâu Ni Phật làm như thế đó, chư Phật Như Lai cũng làm như thế đó, hết thầy các vị Bồ Tát cũng làm như thế đó. Chúng ta bèn hiểu rõ. Lúc tôi mới tiếp xúc Phật giáo, tôi hai mươi sáu tuổi, Chương Gia đại sư đã dạy tôi điều này, “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. “*Chưa từng có một niệm vì chính mình*” chính là triệt để buông xuống, chẳng vì chính mình mà vì ai? Vì hết thầy chúng sanh! Sống trong thế giới này vì chúng sanh, vì chánh pháp tồn tại lâu dài, chẳng vì chính mình.

Ở đây, đại sư đã nêu một tỷ dụ rất hay, “*do như từ mẫu, dẫn linh tử lạc, tự sát bắt từ*” (giống như mẹ hiền, chỉ khiến cho con vui sướng, dẫu tự sát chẳng nề hà), chuyện này từ xưa đến nay đều thật sự có! Ân cha mẹ đối với con cái to cỡ nào? Nhằm thành tựu con cái, [cha mẹ phải] làm trâu, làm ngựa, nhọc nhằn, vất vả lo chạy vạy cung phụng cho con thành tựu học nghiệp, thành tựu gia nghiệp; những trường hợp như thế quá ư là nhiều! Khi gặp tai nạn to tát, chỉ cần con cái có thể sống tốt đẹp, chính mình phải mất mạng, sẽ chẳng tiếc nuối. Trong đời này, trải qua vài chục năm chiến tranh, loạn lạc, chúng tôi đã thấy những chuyện ấy nhiều lắm! Ân đức do lòng yêu thương và sự chăm sóc hết thầy chúng sanh của Phật, Bồ Tát nếu so với cha mẹ, thật sự là chỉ hơn, chứ chẳng kém! Nhất là đối với chúng sanh dị loại, như từ kinh điển chúng ta đã đọc thấy, [Bồ Tát] xả thân cho cạp ăn, cắt thịt nuôi chim ưng. Trong quá khứ, khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn đang tu nhân, tu Bồ Tát hạnh, chẳng biết Ngài đã làm những chuyện ấy bao nhiêu lần! Vì sao Ngài có thể làm? Ngài vì chúng sanh, chẳng vì chính mình. Vì sao Ngài phải làm như vậy? Ngài biết chúng sanh và chính mình là một Thể. Chúng sanh đang mê, Ngài đã giác ngộ. Trong khi mê, đúng là giống như trẻ nhỏ chẳng hiểu chuyện, cha mẹ hiểu rõ ràng, sẽ chăm sóc [con cái] chẳng sót một điều nhỏ nhặt nào!

Tiếp đó, đại sư trích dẫn kinh, bài kệ trong kinh này cũng là nói “*nhất hướng vị tha*” (một mực vì người khác). “*Bồ Tát sở tu công đức hạnh, bất vị tự kỷ cập tha nhân*” (Bồ Tát tu công đức hạnh, chẳng vì chính mình và người khác). Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến khi viên

thành Phật đạo, mọi người đều biết chuyện này, kinh thường nói là tu hành ba đại A-tăng-kỳ kiếp, từ phát tâm cho đến khi công đức viên mãn, không gì chẳng phải là “*vị tha*” (vì người khác). Câu kế tiếp là “*bất vị tự kỷ cập tha nhân*” (chẳng vì chính mình và người khác), hãy chú trọng chữ Nhân (人)! Thánh hiền thế gian chẳng vì chính mình, mà vì người khác; Bồ Tát chẳng phải vậy, Bồ Tát chẳng vì chính mình và người khác. Vì sao? Phạm vi càng rộng lớn hơn! Ngài vì hết thảy chúng sanh. [Nếu phạm vi của] “*tha nhân*” là nhân đạo (loài người), đã là khó có, chẳng dễ dàng! [Thế mà] Bồ Tát khởi tâm động niệm vì mười pháp giới, nhất là chúng sanh khổ nạn trong tam đồ, chẳng bỏ một ai! Đúng như trong kinh, đức Thế Tôn đã nói, “*hết thảy chúng sanh đều là cha mẹ ta trong quá khứ, là vị lai chư Phật*”. Lời này là sự thật, chúng ta đã luân hồi trong lục đạo bao nhiêu lần? Vô lượng vô biên vô số lần, cõi trời, nhân gian, phía trên là đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Thiên, phía dưới là tới địa ngục A Tỳ, chẳng biết bao nhiêu lần! Đời này sanh trong loài người, bị mê khi cách âm, quên sạch sành sanh chuyện trước kia. Vì thế, có mối quan hệ rất mật thiết với tất cả hết thảy chúng sanh trong lục đạo, đều là người nhà, quyến thuộc! Hôm nay, thay đổi một thân thể, hay thay đổi một khuôn mặt, đôi bên chẳng nhận ra nhau! Đến khi nào mới thật sự hiểu rõ? Mức độ thấp nhất đại khái là phải tới khi chúng quả A La Hán, sẽ dần dần hiểu rõ chân tướng.

Vì thế, đôi bên có ân với nhau, mà cũng có oán với nhau, oán phải quên sạch sành sanh, ân phải niệm nào cũng chẳng quên! Chư vị phải biết, câu này do giáo hóa chúng sanh mà nói, làm ra cho hết thảy chúng sanh nhìn vào, vì sao? Đây là Tánh Đức. Trong Tánh Đức, chỉ có ân, chẳng có oán. Vì thế, chẳng cần ghim oán trong dạ! Trong Tánh Đức chỉ có thiện, chẳng có ác; [vì thế] đừng ghim ác niệm, ác ngôn, ác hạnh trong tâm. Như vậy thì mới có thể thật sự đoạn hết thảy ác, tu hết thảy thiện. Bản thân chúng ta có thể làm như vậy, sẽ là báo ân chúng sanh, báo ân chư Phật, báo ân cha mẹ, báo đáp chung cả bốn ân, báo đáp toàn bộ chuyện này!

Trong giai đoạn hiện tiền, học Phật nhất định phải nắm được tổng cương lĩnh tu học, [hễ nắm được cương lĩnh], sẽ [tu học] dễ dàng! Tổng cương lĩnh của tu học là gì? Buông xuống vọng tưởng, buông xuống phân biệt, buông xuống chấp trước, [đấy là] tổng cương lĩnh. Vì phổ độ chúng sanh, nguyện thứ nhất trong phần trước là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, vì đoạn phiền não, vì học pháp môn, vì thành Phật đạo, đây là Tứ Hoảng Thệ Nguyện. Tôi thường nói, nói rất nhiều lượt: Trên

thực tế, Tứ Hoàng Thệ Nguyên là một nguyên, “*chúng sanh vô biên thệ nguyên độ*” vì hết thấy chúng sanh; đây chính là thật sự báo ân! Chư Phật Như Lai vì hết thấy chúng sanh, nay ta làm đệ tử đức Phật, học theo đức Phật, cũng vì hết thấy chúng sanh, làm đệ tử thật sự của đức Phật, giúp đỡ hết thấy chúng sanh lìa khổ được vui. Chúng sanh do đâu mà có khổ? Do mê mà ra, mê chứ chẳng giác, tà chứ chẳng chánh, nhiễm chứ chẳng tịnh, do vậy mới có lục đạo tam đồ.

Lục đạo tam đồ khổ sở! Tam đồ khổ, loài người cũng khổ. Chư thiên tuy hưởng lạc trong ấy, đức Phật bảo đó là Hoại Khổ, đó là Hành Khổ. Tam giới đều khổ, tam giới ví như nhà lửa! Huống chi đọa trong lục đạo, khẳng định là thời gian trong ba ác đạo lâu dài, thời gian trong ba thiện đạo ngắn ngủi, phải biết điều này! Vì sao nói những lời lẽ khẳng định như thế? Đây là sự thật, lục đạo là do nghiệp của chúng sanh cảm vơi, bản thân chúng ta hãy khéo phân tỉnh, suy ngẫm: Mỗi ngày kể từ hôm nay, từ sáng cho đến tối, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác là thiện nhiều hay ác nhiều? Là vì chúng sanh nhiều hay là vì chính mình nhiều? Vì chúng sanh thì là thiện, vì chính mình thì là ác, hãy hiểu điều này!

Bách Pháp Minh Môn đã nói về các Tâm Sở thuộc loại phiền não. Thiện Tâm Sở chỉ có mười một món. Phiền não Tâm Sở là những Tâm Sở bất thiện, gồm hai mươi sáu món. Huống hồ sức lực của thiện Tâm Sở yếu kém, ít ỏi, rất khó dấy lên thiện niệm. Sức mạnh của ác Tâm Sở hết sức mạnh mẽ, to lớn; hễ khởi tâm động niệm sẽ tương ứng với chúng. Hai mươi sáu món ác Tâm Sở sẽ cảm vơi khổ báo trong tam đồ, mười một món thiện Tâm Sở [sẽ cảm vơi] phước báo nhân thiên! Bao nhiêu ý niệm thiện, bao nhiêu hành vi thiện, bao nhiêu ý niệm ác, bao nhiêu hành vi ác? Tự mình biết rành rẽ, rõ ràng! Đức Phật chẳng nói sai! Đức Phật chẳng hù dọa người khác, đức Phật nói lời thật! Do đó, khẳng định là chúng sanh ở trong lục đạo, thời gian trong ba ác đạo thì dài, thời gian ở trong ba thiện đạo ngắn ngủi! Phải làm như thế nào để giúp đỡ họ? Quý vị phải hiểu, lục đạo luân hồi là quả báo; có quả đương nhiên là có nhân. Cái nhân là gì vậy? Nhân là giác hay mê, do đã mê mới tạo nghiệp chịu báo; đã giác ngộ sẽ không tạo nghiệp. Giác ngộ sẽ một mực vì người khác; khi mê, một bề vì chính mình!

Vì thế, ở đây, nếu quý vị thật sự có tâm cảnh giác cao độ, quý vị thấy mười hạng mục này, cái tâm cảnh giác liền dấy lên. “*Vì người khác*” là giác, “*vì chính mình*” là mê. “*Vì người khác*” là chánh, “*vì chính mình*” là tà. “*Vì người khác*” là thanh tịnh, “*vì chính mình*” là

niêm ô. Giác, chánh, tịnh là Tam Quy Y, là tổng cương lĩnh của tu học. Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức rất miệng buốt lòng khuyên dạy chúng ta, làm thế nào để thực hiện “giác, chánh, tịnh”? Thật sự tu hành. Các Ngài dạy ta trước hết hãy buông xuống chấp trước đối với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật (“*vật*” (物) ở đây là y báo và chánh báo trang nghiêm trong chín pháp giới). Chín pháp giới lại cộng thêm nhân pháp giới của chúng ta thì là mười pháp giới. Đối với y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, vạn sự, vạn pháp, đừng nên chấp trước nữa! Vì sao chẳng chấp trước? Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới chẳng thật. Chuyện này rốt cuộc là như thế nào? Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất hay, “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”; trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Hết thầy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Vĩnh Gia đại sư nói rất tuyệt: “*Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, tỉnh rồi ba cõi rộng toang hoang*”. Nếu chúng ta hỏi, chuyện trong mộng mà quý vị vẫn còn muốn chấp trước ư? Chẳng biết chính mình khi đang nằm mộng bèn chấp trước, hể tỉnh giấc, [biết] đó là một giấc mộng, chuyện trong mộng coi như xong, đừng chấp trước nữa, sẽ có thể buông xuống.

Do vậy có thể biết, không buông xuống được thì là chưa giác ngộ. Người giác ngộ nhất định sẽ buông xuống. Giác ngộ có mức độ sai khác không đều. Khi vừa mới giác ngộ, có thể buông xuống vật ngoài bản thân, biết vật ngoài thân chẳng phải là chính mình. Người thế gian coi trọng tài bảo, nhưng đức Phật dạy chúng ta, tài bảo là do năm nhà cùng sở hữu, quý vị chẳng giữ được, [thế mà vẫn] chẳng thể buông xuống. Gần đây, tôi đọc một bài viết, tại Đài Loan có một bác sĩ tên là Lý Phong. Khi bà ta ba mươi mấy tuổi bị bệnh ung thư, bèn học buông xuống. Kinh nghiệm của bà ta rất đáng cho bọn sơ học chúng ta [học tập để biết] buông xuống từ nơi đâu, bà ta buông xuống từ chỗ nào? Dọn sạch ngăn kéo! Lôi ngăn kéo ra, trong đó có rất nhiều thứ chẳng thiết yếu. Những món chẳng thiết yếu bèn bỏ đi toàn bộ, buông xuống từ chỗ này. Sau đây, mới dọn nhà cửa sạch sẽ, giảm bớt những thứ thừa thãi của chính mình, thật sự đạt được thân tâm tự tại, chẳng nhiễm mảy trần, hữu ích rất lớn cho sức khỏe của bà ta. Đây là gì? Đây là vừa mới giác ngộ, Phật pháp gọi chuyện này là Thi Giác, tức là bắt đầu giác ngộ, chịu xả!

Một đời này, tôi chẳng đam mê chi khác, từ bé đã thích đọc sách. Hể có chút tiền đều mua sách, nói theo lẽ thông thường, đó là một thói quen tốt, nhưng nói theo phía người tu hành, đây cũng là chẳng buông xuống được! Thuở trẻ, rất yêu quý sách, mà cũng rất chấp trước, sách

của tôi chẳng thể cho kẻ khác mượn xem được! Vì sao? Tôi giữ sách hết sức kỹ, rất trân trọng, kẻ khác mượn xem, khi nhận lại sách, gần như đã hoàn toàn thay đổi hình dạng, bìa sách dơ bẩn, cong gãy, quần queo, đôi khi họ còn dùng bút chì đánh dấu rất nhiều chỗ trong sách. Chuyện này tôi không muốn thấy nhất, mà cũng chẳng có cách nào chịu nổi! Vì thế, sau đây không cho mượn nữa! Kể từ sau khi gặp Chương Gia đại sư, Ngài dạy tôi buông xuống, tôi liền bắt đầu rộng lượng hơn từ chỗ này! “*Rộng lượng hơn*” là những sách tôi đã xem có thể cho người khác mượn, những sách mới, hoặc sách chính mình thường đọc, vẫn chẳng thể cho người khác mượn. Sau một khoảng thời gian, tôi lại rộng rãi hơn một chút, sách tôi rất ưa thích mà người khác thích tôi cũng có thể cho họ mượn. Cuối cùng đến mức tôi cũng có thể tặng cho họ. Sách mới mua, người khác thấy thích, quý vị có thể cầm về xem trước, xem xong trả lại cho tôi! Buông xuống dần dần! Đến năm thứ sáu, đại khái là vào năm thứ năm hay thứ sáu, thầy Lý lập Từ Quang Đồ Thư Quán (thư viện Từ Quang) tại Đài Trung, tôi đem sách của mình, ngoại trừ giữ lại mấy quyển công khóa, toàn bộ đều hiến tặng cho đồ thư quán, triệt để buông xuống.

Vì thế, lời đức Phật dạy trong kinh là thật, chẳng giả, quý vị càng buông xuống, càng có nhiều! Tài, pháp, vô úy, ba loại bố thí ấy, tiền tài quý vị càng thích bố thí, sẽ càng nhiều. Kinh điển, sách vở là Pháp, càng xả càng nhiều. Đến khi tôi học kinh giáo, theo học kinh giáo với thầy Lý ở Đài Trung, gần như là “*có cầu, ắt ứng*”. Vì thế, tôi đối với giáo huấn của đức Phật chẳng hoài nghi mảy may! Học kinh giáo cần sách tham khảo, thấy trong chú sớ và bút ký của cổ nhân có giới thiệu những bản chú giải hay, là chú giải của cổ đại đức, nhưng ở Đài Loan chẳng thể tìm thấy. Khi đó, Hương Cảng Phật Kinh Lưu Thông Xứ có không ít sách chẳng thể mua được tại Đài Loan. Thuở ấy, tôi thường đến chùa Thiện Đạo, chùa Thiện Đạo có đại lý tiêu thụ của họ. Tôi thấy địa chỉ ấy bèn kết pháp duyên với Hương Cảng. Người phụ trách là pháp sư Trí Khai, tôi muốn có sách gì bèn viết thư cho lão nhân gia, Ngài sẽ tìm giùm tôi. Gần như những sách tôi cần, Ngài đều có thể tìm được. Thuở ấy, tôi đâu có tiền, chẳng có ai hộ trì. Tìm được sách, Sư gởi trước cho tôi, bảo tôi khi nào có tiền thì gởi cho Sư, mở toang cửa phương tiện. Vì thế, mười năm tôi học tập tại Đài Trung, pháp sư Trí Khai đã giúp đỡ tôi rất nhiều, suốt đời tôi chẳng thể quên ân đức ấy!

Sau này, những sách ấy đúng là càng thí càng nhiều, có cầu ắt ứng. Tôi ngay cả năm mộng cũng chẳng ngờ là nghiệm nhiên có thể tặng kinh

sách. Những thứ khác chẳng nhắc tới, chỉ nói đến Đại Tạng Kinh. Tặng Đại Tạng Kinh thì ngay trong hiện tại, ở đây hãy còn giữ một số chưa gởi đi, hơn sáu ngàn năm trăm bộ. Thuở trẻ đâu dám nghĩ đến chuyện này; khi đó, bản thân chúng tôi mong có một bộ Đại Tạng Kinh, gian nan ngàn ấy! Suốt ba năm nhịn bớt ăn tiêu mới thỉnh được một bộ Đại Chánh Tạng (Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, 大正新脩大藏經), chỉ có Chánh Biên, chẳng có Tục Biên, sách đóng bìa cứng gồm năm mươi lăm tập. Vì thế, biết là hết sức khó khăn! Chương Gia đại sư dạy tôi điều này, bổ thí, càng thí càng nhiều. Có nhiều thì chính mình có thể hưởng thụ hay không? Chẳng được! Xả đắt, quý vị xả, sẽ nhất định đạt được. Sau khi đã đạt được, lại phải xả, lại phải xả cái đã đạt được, một mực vì người khác, đừng nên vì chính mình!

Hai câu sau ấy đã nói rõ: “*Dẫn dĩ tối thượng trí huệ tâm, lợi ích chúng sanh có hồi hướng*” (Chỉ dùng cái tâm trí huệ tối thượng để lợi ích chúng sanh hòng hồi hướng), “*chúng sanh*” ở đây chính là chúng sanh trong mười pháp giới. Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới nếu nói theo Nhất Chân pháp giới, vẫn là chúng sanh. “*Chúng sanh*” có nghĩa là hiện tượng được sanh khởi do các duyên hòa hợp, nên được gọi là “*chúng sanh*”. Vì thế, vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng thân thông của chư Phật do đâu mà có? Từ “*một mực vì người khác*” mà ra, đạt được quả báo ấy. Sau khi đã đạt được quả báo, chính mình chớ nên hưởng thụ, vẫn là một mực vì người khác, chúng ta phải nên học điều này. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp câu thứ tư:

(Sao) Thùy hình lục đạo ân, dĩ chứng diệt đạo, ưng thọ vô vi tịch diệt chi lạc, nhi thùy hình lục đạo, biến nhập tam đồ, trường kiếp cứu vật, nhập u địa ngục, dĩ thân cứu thực nhất thiết chúng sanh.

(鈔)垂形六道恩，已證滅道，應受無為寂滅之樂，而垂形六道，遍入三途，長劫救物，入於地獄，以身救贖一切眾生。

(Sao: Ân “rủ lòng hóa hiện thân hình trong sáu đường”: Đã chứng diệt đạo, đáng hưởng niềm vui vô vi tịch diệt, thế mà rủ lòng hiện thân trong sáu đường, vào khắp tam đồ, cứu chúng sanh bao kiếp dài

lâu, vào trong địa ngục cứu chuộc hết thầy chúng sanh).

Đây là nói Phật, Bồ Tát đã chứng đắc Cứu Cánh Niết Bàn. “*Tịch diệt*”: Thanh tịnh tịch diệt là Niết Bàn, tiếng Phạn gọi là Niết Bàn. “*Tịch*” (寂) là tịch tĩnh (vắng lặng), thanh tịnh đến tột bậc, Diệt (滅) là diệt phiền não, diệt sanh tử. Nghiệp nhân quả báo trong mười pháp giới toàn bộ đều diệt, khi ấy là cảnh giới gì? Nhất Chân pháp giới. Sự hưởng thụ trong Nhất Chân pháp giới là niềm vui vô vi, chúng ta chẳng có phương cách gì để hình dung niềm vui ấy, không có cách nào hình dung, đúng như trong kinh, đức Phật thường bảo “*như nhân ẩm thủy, lãnh noãn tự tri*” (như người uống nước, lạnh nóng tự biết). Bản thân quý vị chẳng nhập cảnh giới ấy, sẽ chẳng thể thấu hiểu được! Chẳng thể nói ra được! Dầu có nói, quý vị vẫn chẳng thể lãnh hội được. Đó là chân lạc, trong pháp môn Tịnh Tông gọi là Cực Lạc. Cực Lạc là niềm vui vô vi; do vậy, Cực Lạc chẳng phải là lạc trong khổ lạc! Các vị tổ sư đại đức nhằm giáo hóa chúng sanh thuận tiện, đã khuyên lon chúng ta buông Sa Bà xuống, cầu sanh Cực Lạc; vì thế, bắt đắ dĩ dùng khổ và lạc tương đối để nói. Thật ra, Cực Lạc chẳng phải là lạc trong khổ lạc, mà là hai đàng khổ và lạc tất đều lia khỏi, cảnh giới ấy rất khó hiểu! Nói khổ và lạc tương đối, chúng ta hiểu điều này rất dễ dàng! Vì thế, chớ nên hiểu lầm!

Trong thế giới Cực Lạc, không chỉ là cõi Thật Báo Trang Nghiêm và cõi Phương Tiện Hữu Dư là niềm vui vô vi, ngay cả cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng là niềm vui vô vi, [đều là] cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Đúng là không có cách nào tưởng tượng được! Vì thế, mười phương chư Phật tán thán. Quý vị thấy trong kinh Vô Lượng Thọ, Thích Ca Mâu Ni Phật đã tán thán A Di Đà Phật, ca ngợi Ngài là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (quang minh tột bậc tôn quý, là vua trong các đức Phật). Trên thực tế, sở chứng của chư Phật hoàn toàn bình đẳng, tuyệt đối chẳng có cao thấp; vì sao chỉ khen ngợi một mình A Di Đà Phật là vua trong các vị Phật, là quang minh cực tôn quý? Ý nghĩa quan trọng nhất trong ấy chính là tiếp dẫn chúng sanh. Thực tế đã bày ra, nói theo kiểu thế tục hiện thời, pháp duyên của A Di Đà Phật quá thù thắng! Đúng vậy đó! Hết thầy chư Phật Như Lai nếu so sánh với A Di Đà Phật, pháp duyên đều chẳng bằng Ngài, pháp duyên của A Di Đà Phật đúng là chẳng thể nghĩ bàn! Hết thầy chư Phật không vị nào chẳng giới thiệu A Di Đà Phật cho chúng sanh phát nguyện vãng sanh. Vì thế, hết thầy chư Phật trong mười phương thế giới làm người giới thiệu, chiêu sinh giùm

A Di Đà Phật. Làm người giới thiệu Tây Phương Cực Lạc thế giới, cũng đáng gọi là “*người tiếp dân*”, nói theo kiểu hiện thời cho dễ hiểu, sẽ là “*người giới thiệu*”, còn A Di Đà Phật chủ trì giáo hóa trong thế giới Cực Lạc. Vì thế, trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư cũng hưởng thụ niềm vui vô vi.

Nhưng chư Phật, Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc chẳng khác Thích Ca Mâu Ni Phật, rú lòng hiện hình tướng trong sáu đường, trên thực tế là mười pháp giới. Vì sao chẳng nói mười pháp giới, chỉ nói sáu đường? Sáu đường quá khổ, bốn thánh pháp giới vẫn chẳng đáng kể vào đâu, [nói “*lục đạo*”] nhằm đặc biệt nêu ra ân đức chẳng thể nghĩ bàn, có ý nghĩa ấy. “*Thùy*” (垂) là thùy giáng (垂降), [tức là] từ trên giáng xuống, “*hình*” (形) là thị hiện, đáng nên hiện thân gì để [chúng sanh] đắc độ bèn hiện thân ấy, phải nên dạy bằng pháp gì bèn nói pháp ấy. Vì thế, chư vị phải biết, chư Phật, Bồ Tát chẳng có hình tướng nhất định, mà cũng chẳng có pháp nhất định để có thể nói. Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất rõ ràng, dùng hình tướng gì để giúp đỡ chúng sanh? “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (Thuận theo tâm chúng sanh, ứng với khả năng tiếp nhận của họ). Chúng sanh mong mỗi Phật, Bồ Tát có hình dạng như thế nào, các Ngài bèn hiện hình dạng ấy. Phật, Bồ Tát chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên mới có năng lực to lớn ấy! Nay vì sao chúng ta chẳng thể hóa thân? Vì chấp trước cái thân này là chính mình; do đó, chẳng có cách nào phân thân, chẳng có cách nào biến đổi tâm hạnh của chính mình, đạo lý ở ngay chỗ này!

Vì thế, chư Phật, Bồ Tát buông xuống chấp trước, đối với hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian, đối với người, sự, vật, thảy đều không chấp trước, quý vị sẽ có thể biến hóa, A La Hán có thể phân thân. Giống như Tây Du Ký nói Tôn Ngộ Không có bảy mươi hai phép biến hóa, A La Hán không chỉ là bảy mươi hai phép biến hóa! Tôn Ngộ Không thua kém A La Hán quá xa! Thật đấy, chẳng giả. Nếu quý vị buông xuống sự phân biệt đối với hết thảy người, sự, vật, năng lực của quý vị còn to hơn nữa. Nếu buông xuống vọng tưởng, tức là buông xuống khởi tâm động niệm, sẽ thành Phật. Vì thế, Phật giúp đỡ chúng sanh, cứu độ chúng sanh, chẳng có gì khác, khuyên chúng sanh buông xuống, đã buông xuống rồi lại buông xuống. Điều thứ nhất là buông xuống chấp trước, thứ hai là buông xuống phân biệt, thứ ba là buông xuống khởi tâm động niệm. Buông xuống món thứ nhất, sẽ chứng quả A La Hán. Buông xuống món thứ hai xuống, sẽ chứng Bồ Tát. Buông xuống món thứ ba xuống, sẽ chứng Phật quả. Cả ba thứ ấy đều chẳng buông xuống được, sẽ là lục đạo phàm phu. Vì

thể, chuyên phàm thành thánh xác thực là trong một niệm. Một niệm thật sự giác, triệt để buông xuống; khi ấy, quý vị sẽ hưởng thụ niềm vui vô vi. Chúng ta chẳng có cách nào hình dung niềm vui vô vi, mà cũng chẳng có cách nào tưởng tượng. Hễ thâm nhập kinh tạng, tự nhiên sẽ có thể thấu hiểu mấy phần!

Rủ lòng hiện thân trong lục đạo, đây là ứng theo sự cảm của chúng sanh. Vì thế, chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ ứng, cảm ứng đạo giao. Trong nhân gian, người ta dùng gì để cảm? Có thành ý thật sự, hiếu học, hy vọng thật sự lìa khổ được vui, có ý niệm ấy, Phật, Bồ Tát sẽ đến. Lại còn quá nữa là thị hiện thân Bồ Tát, dùng thân phận Bồ Tát thị hiện trong lục đạo hết sức nhiều, giống như ba mươi hai ứng thân đã nói trong phẩm Phổ Môn. Chúng ta có cảm, Phật, Bồ Tát có ứng hay không? Tuy có ứng, có lúc bản thân chúng ta chẳng biết. Đến khi quý vị đã biết, sẽ hoằng nhiên đại ngộ, hễ giác ngộ sẽ biết. Chẳng nhất định thị hiện thân gì, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử cuối kinh Hoa Nghiêm, toàn là Như Lai “*thùy hình lục đạo*”. Quý vị tiếp xúc Ngài, thấy hình tướng, nghe Ngài nói năng, đột nhiên có sở ngộ, trong sát-na cảm ứng đạo giao cùng chư Phật, Bồ Tát.

Nếu quý vị chú tâm quan sát, sẽ chẳng có dấu vết chi hết! Có khi thị hiện hình tướng loài người, còn có trường hợp thị hiện làm súc sanh, ngựa quý, chư thiên, còn có trường hợp thị hiện núi, sông, đại địa, động vật, thực vật không nhất định. Trong Phật giáo sử Trung Hoa, trong Cao Tăng Truyện, trong Cư Sĩ Truyện, trong khá nhiều bộ sơn chí của các danh sơn tại Trung Hoa Đại Lục đã chép những chuyện này nhiều không xiết kể! “*Sanh công thuyết pháp, ngoan thạch điểm đầu*” (Ngài Đạo Sanh thuyết pháp, đá tảng gập đầu). Trong sát-na ấy, hòa thượng Đạo Sanh có cảm, chư Bồ Tát bèn ứng. Dùng hình tướng gì để ứng? Tảng đá. Sư thuyết pháp cho những khối đá, đúng là những tảng đá ở chỗ Ngài đều gập đầu! Hiện hình dạng không nhất định!

Vì thế, ở đây không nói là “*ứng thân lục đạo*”, chẳng nói “*hóa thân trong lục đạo*”, mà dùng chữ “*thùy hình*”, “*hình*” (形) là chẳng có hình tướng nhất định như thế nào! Nếu quý vị dùng chữ “*thân*”, chúng ta nhất định sẽ nghĩ là hiện thân người, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp bất đồng, đều là thân người. [Thật ra, chư Phật, Bồ Tát “*thùy hình*”], chẳng nhất định là thân người, thậm chí hiện ra hiện tượng tự nhiên. Một trận gió mát lùa qua, quý vị bèn tỉnh ngộ! Vì sao trận gió ấy thường lùa qua mà quý vị chẳng giác ngộ, lần này gặp cơn gió này, đột

nhiên giác ngộ? Con gió ấy do Phật, Bồ Tát thị hiện, tương ứng khít khao với lòng cảm của quý vị, cho nên cảm ứng đạo giao, bỗng dưng đại ngộ! Nếu chẳng có sự cảm ứng ấy, chúng ta học Phật sẽ khó khăn!

Có khá đông chúng sanh duyên chín muồi, Phật, Bồ Tát sẽ dùng ứng thân thị hiện. Các Ngài thật sự thị hiện đầu thai trong nhân gian, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện đầu thai, sống đến tám mươi tuổi bèn viên tịch, đây là gì? Trong khu vực này, trong thời đại này, có rất nhiều chúng sanh duyên đã chín muồi, các Ngài liền dùng phương pháp chánh quy để dạy dỗ. Nếu chỉ có một người duyên chín muồi, quá nửa là chỉ dùng hóa thân, cũng chẳng nhất định dùng hình dáng con người, đến khi quý vị hoát nhiên giác ngộ sẽ chẳng còn nữa, dẫu quý vị tìm kiếm cũng chẳng thấy! Khi đặc biệt có khó khăn, khi gặp phải tai nạn, sẽ có người đến giúp quý vị. Lão hòa thượng Hư Vân triều bái núi Ngũ Đài, ba bước một lay từ Quảng Đông đến Sơn Tây. Ba bước một lay thì phải lay mất hơn một hai năm mới đến nơi. Trên đường, Sư ngã bệnh hai lần, cả hai lần đều gặp một gã ăn mày tên là Văn Cát, gã ăn mày ấy chiếu cố Sư. Sư hỏi gã ăn mày “quê hương của ông ở chỗ nào?” Anh ta nói, “quê nhà tôi ở Ngũ Đài Sơn”. Sư đến Ngũ Đài Sơn hỏi dò, hỏi người khác có biết Văn Cát hay không? Người ta bảo Sư đó chính là hóa thân của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát! Khi nào quý vị cần, khi ấy, Ngài sẽ dùng thân phận gì đó để giúp đỡ quý vị.

Trong thời Kháng Chiến, tôi đi học ở Quý Châu, phu nhân của tiên sinh Châu Bang Đạo (ông Châu là vị hiệu trưởng của ngôi trường chúng tôi) sau khi Kháng Chiến thắng lợi bèn ở Nam Kinh. Tôi đã đến căn nhà bà ta ở tại Nam Kinh một lần, sân rất lớn. Châu sư mẫu gặp Địa Tạng Bồ Tát hóa thân đến nhà bà ta hóa duyên. Bà ta chẳng cho, khi đó, bà chẳng tin Phật! Hóa duyên cũng chẳng nhiều, xin năm cân dầu mè. Sau này, sư mẫu mới biết, bèn rất hối hận. Hằng ngày niệm kinh Địa Tạng để sám hối. Vì sao biết là Địa Tạng Bồ Tát? Thật sự chẳng biết, [bà Châu] cảm thấy vị hòa thượng ấy rất lạ lùng, bèn hỏi Ngài từ đâu tới? [Vị Tăng đáp] “từ Cửu Hoa Sơn tới”, đến hóa duyên. Vì nhà bà ta khi đó có đến mấy lớp sân, bên ngoài là một cái sân to. Bên ngoài có một cổng chánh, ở giữa còn có một cổng, cuối cùng đến chỗ bà ta ở là lớp cửa thứ ba. Bà ta nói cửa chẳng mở, vì sao vị hòa thượng này vào được? Sau đây, vị sư bỏ đi, Sư đi rồi, cửa vẫn còn đóng chặt. Bà ta thắc mắc, Sư vào trong như thế nào? Bỏ đi như thế nào? Tuyệt đối chẳng phải là nằm mộng, bao nhiêu năm chẳng thể giải quyết mỗi nghi vấn ấy! Về sau, đến sống tại Đài Trung, gặp thầy Lý, bà ta đem chuyện này kể với thầy Lý.

Thầy Lý bảo đó là Địa Tạng Vương Bồ Tát, bà ta mới hoảng nhiên đại ngộ. Đây là gì? Một người duyên chín muồi, Ngài sẽ thị hiện, đây là hóa thân, ngay lập tức chẳng còn nữa! Giống như lão hòa thượng Hư Vân gặp Văn Cát cũng là hóa thân. Sau khi Ngài (vị Phật hay Bồ Tát hóa thân) đã rời đi, quý vị cũng chẳng tìm thấy đâu nữa!

Ứng thân là đầu thai đến, nhất định sẽ trụ trong thế gian này một khoảng thời gian. Sử truyện Trung Hoa cũng ghi chép chẳng ít, như mọi người đều biết rõ: Bảo Chí Công là ứng thân của Quán Âm Bồ Tát, vị này là một nhân vật có thật trong lịch sử. Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư là thân ứng hóa của A Di Đà Phật; vị này cũng là thật, đều ở trong thế gian này một khoảng thời gian. Trí Giả đại sư là ứng thân của Thích Ca Mâu Ni Phật. Bồ Đại hòa thượng là ứng thân của Di Lạc Bồ Tát. Trải các đời có những vị như vậy, rất nhiều! Chư vị xem Thần Tăng Truyện, [sẽ thấy] còn có vị hiện thân cư sĩ, đây đều là “*thùy hình lục đạo*”. Duyên sanh, các Ngài bèn ứng thân, giống như lũ bình phàm chúng ta sống trong thế gian này vài chục năm, đến khi duyên hết, Ngài ra đi. Vì thế, các Ngài chẳng phải là thân nghiệp báo, mà là thừa nguyện tái lai. Thừa nguyện tái lai là duyên phận; duyên đã hết. “*Duyên đã hết*” là gì? Chẳng có ai theo Ngài học nữa, Ngài sẽ ra đi. Vì thế, có người theo học với Ngài, đây là hữu duyên. Chẳng có ai theo học với Ngài, Ngài ở nơi đây chẳng có ý nghĩa gì, Ngài ra đi.

Ở đây, Thanh Lương đại sư đặc biệt bảo chúng ta: “*Biển nhập tam đồ*” (Vào khắp tam đồ), ân ấy còn to hơn nữa. Trong lục đạo thì [hoàn cảnh sống trong] cõi trời, cõi người còn đỡ, hoàn cảnh còn khá, chứ tam đồ khổ sở lắm! Trong kinh luận, đức Phật đã nói rất nhiều thí dụ về chuyện này. Từ kinh luận, cổ nhân đã sao chép thành một bộ sách, đặt tên là Kinh Luật Di Tướng. Trong Pháp Uyển Châu Lâm, cũng có rất nhiều. Đề độ súc sanh, Phật, Bồ Tát hiện thân súc sanh, đương nhiên cũng là [duyên phận] đã chín muồi. Nhất là loài súc sanh sống thành bầy, có rất nhiều vị Bồ Tát hóa thân trong ấy, nhất định phải hiện thân đồng loại, mỗi ngày sống chung với những súc sanh ấy thì mới có thể giáo hóa chúng nó. Căn tánh của súc sanh chẳng bằng con người, cho nên giáo hóa khá khó khăn! Cũng có kẻ trong đời quá khứ có duyên rất sâu với Tịnh Độ, đã từng tu tập pháp môn này, nhưng chẳng tu tốt đẹp, đọa vào súc sanh đạo, kẻ ấy có thiện căn đó. Vì thế, Bồ Tát thị hiện cái thân đồng dạng để đến độ họ, họ cũng có thể vãng sanh. Súc sanh đạo, ngạ quỷ đạo, địa ngục đạo, vãng sanh ít hơn, trong nhân gian niệm Phật vãng sanh khá nhiều!

Nhưng trong xã hội hiện tiền, chẳng có ai nói đến luân lý, đạo đức, kẻ bình phàm thường bảo tôn giáo là mê tín, chẳng muốn tiếp xúc. Vì thế, trong thời đại hiện tại, người vãng sanh từ quý, súc sanh, địa ngục nhiều hơn loài người, quý vị có thể tin tưởng [chuyện này] hay không? Hãy rất lắng lòng suy nghĩ, quan sát, quý vị sẽ tin tưởng. Vì thế, tôi nghe tin tức ấy, suy ngẫm bèn thấy có lý. Do vậy có thể biết, vãng sanh nhiều hay ít, điều then chốt hoàn toàn chẳng phải là ở trong đường nào, điều then chốt là có tin hay không? Bởi lẽ, ba điều kiện để vãng sanh là Tín - Nguyện - Hạnh! Bất luận ở trong đường nào, quý vị có cái thiện căn ấy, Phật, Bồ Tát nhất định chiếu cố. Ân đức hiện hình trong lục đạo, bất luận quý vị đang ở trong súc sanh đạo, trong ngạ quỷ đạo, hay trong địa ngục đạo, Phật, Bồ Tát đều chẳng vứt bỏ quý vị. Địa Tạng Bồ Tát [phát nguyện] “*địa ngục chẳng trống, thề không thành Phật*”, ai là Địa Tạng? Phàm những ai phát nguyện ấy, đều là Địa Tạng, Địa Tạng Bồ Tát quá ư là nhiều! Chúng tôi thường nhắc đến Địa Tạng Bồ Tát, Ngài chuyên tu pháp môn Địa Tạng. Người kiêm tu pháp môn này chẳng biết là bao nhiêu! Đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Địa Tạng Bồ Tát.

“*Trường kiếp cứu vật*” (Bao kiếp dài lâu cứu muôn vật), chẳng nói là “*cứu người*”! [Nếu chỉ nói] cứu người, sẽ chỉ giới hạn trong loài người, nói “*vật*” tức là chúng sanh trong chín pháp giới đều được bao gồm trong ấy, phổ độ mà! Địa ngục là chỗ khổ sở nhất trong lục đạo; tạo tác Ngũ Nghịch, Thập Ác, đấy là nghiệp nhân khiến đọa địa ngục. Kinh điển Đại Thừa giảng về tội Ngũ Nghịch rất nhiều. Đối với người có ân sâu nặng nhất với chính mình, chẳng biết báo ân, còn muốn hại người ấy. Ngũ Nghịch, thứ nhất là mẹ, thứ hai là cha, bất hiếu với cha mẹ, giết hại cha mẹ, sẽ đọa trong địa ngục Vô Gián. Thứ ba là A La Hán. Trong thế gian này, quý vị chẳng tìm thấy A La Hán, đó là thánh nhân, nhưng tương đương với A La Hán là thầy. A La Hán làm gì trong thế gian này? Dạy học; vì thế, đó là ân thầy. Chúng ta có thân mạng từ nơi cha mẹ, chúng ta có được huệ mạng trí huệ là nhờ thầy, ân đức thầy to lớn! Chẳng biết báo ân thầy, mà còn hại thầy, đấy là tội địa ngục!

Thứ tư là làm thân Phật chảy máu. Đức Phật phước báo quá to, không ai có thể hại Phật, nhưng khiến cho đức Phật chảy một tí máu, bị thương tích đôi chút thì có thể! Chuyện này, thuở đức Phật tại thế, Đề Bà Đạt Đa (Devadatta) luôn ôm lòng toan tính muốn đẩy Thích Ca Mâu Ni Phật vào tử địa. Có một hôm, ông ta ở trên vách núi cheo leo, biết Thích Ca Mâu Ni Phật hằng ngày đều đi qua nơi ấy để khát thực, ông ta bèn ở

trên vách núi đặt một tảng đá lớn, khi thấy Thích Ca Mâu Ni Phật đi đến liền đẩy tảng đá xuống. Chúng ta biết đức Phật có thần hộ pháp, Vi Đà Bò Tát đứng đầu các vị thần hộ pháp, dùng chày kim cang đỡ tảng đá ấy từ trên không trung. Tảng đá ấy nứt vỡ, bê nát ra, một miếng nhỏ rơi vào lưng bàn chân đức Phật, chảy một tí máu, đó gọi là “*xuất Phật thân huyết*”. Đương nhiên là hiện thời cũng chẳng có Phật trụ thế, nhưng hình tượng Phật tồn tại. Do ác ý hủy hoại hình tượng Phật, sẽ giống như làm thân Phật chảy máu. Vì sao? Có cùng một cái tâm với Đề Bà Đạt Đa, muốn hủy diệt Phật! Do đó, quý vị phải hiểu cái tội này. Quý vị thấy, nay chúng tôi giảng giải mười loại ân của Phật, bậc đại ân nhân như vậy, ân đức chẳng phải là đối với cá nhân chúng ta, mà cũng chẳng phải là đối với người trên quả địa cầu này, mà là đối với vô lượng vô biên chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, quý vị nói xem ân đức ấy to cỡ nào! Lẽ nào có thể hại Ngài? Vì thế, quý vị có thể cúng dường, tôn kính Ngài, sẽ là vô lượng vô biên phước báo, làm sao quý vị có thể hại Ngài cho được? Dấy lên một niệm ác tâm đều là nghiệp nhân đọa vào địa ngục A Tỳ!

Điều cuối cùng là phá hòa hợp Tăng, tức là phá hoại Tăng đoàn. Hiện thời, xác thực là chẳng thấy Tăng đoàn hòa hợp, nhưng một Tăng đoàn thật sự như lý, như pháp thì phải hộ trì, chớ nên phá hoại. Đặc biệt là trong thời kỳ Mạt Pháp, quý vị thấy đạo tràng này, bất luận bao nhiêu người, từ bốn người trở lên, người nhiều hay ít chẳng câu nệ, họ tụ tập với nhau để học tập kinh giáo, chiếu theo giới luật để tu hành, niệm Phật hoặc là tham Thiền, đều là khó có, đáng quý! Quý vị tán thán, tôn trọng đoàn thể ấy, sẽ là gieo vô biên phước báo. Nếu quý vị phá hoại, chướng ngại đoàn thể ấy, tội lỗi vô biên! Vì thế, gọi là tội Ngũ Nghịch. Thập Ác là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói đôi chiều, nói lời thô ác, nói thù dật, tham dục, sân khuê, ngu si. Hiện thời, Ngũ Nghịch, Thập Ác hàng ngày đều nghe thấy, đã chẳng phải là tin tức sốt dẻo. Vì sao con người đọa lạc đến nông nỗi này? Nghiệp nhân thật sự là do không có ai dạy! Xác thực là như kinh Lăng Nghiêm đã nói, thời đại hiện tại “*tà sư thuyết pháp như hằng hà sa*”. Những gã tà sư ấy phá hoại chánh pháp, dẫn dụ chúng ta tạo tác Ngũ Nghịch, Thập Ác, phủ định giáo huấn của thánh hiền, bài bác là mê tín, tôn sùng khoa học kỹ thuật, tôn sùng dục vọng hưởng thụ vật chất, tôn sùng cạnh tranh, đem lại vô lượng khổ nạn cho xã hội này!

Sống trong thế gian hiện thời, ai nấy đều biết đau khổ, nhưng chẳng biết do đâu mà có đau khổ. Ai nấy đều mong cầu xã hội an định,

thế giới hòa bình. Rất nhiều người trong xã hội hiện tiền nghe xong nguyện vọng này đều lắc đầu, đây là một thứ mong tưởng xa xỉ, chẳng thể làm được! Vì sao người trước kia có thể làm được? Xã hội trong thế kỷ trước, người Hoa vẫn là thuần phác nhất, thiện lương nhất trên thế giới. Tuy quốc gia yếu hèn, bị liệt cường⁵³ lấn hiếp, nhân dân vẫn thiện lương y như cũ. Đây là nguyên nhân gì? Chúng ta đều phải nghiêm túc suy nghĩ, nghiêm túc truy tầm, đó là do ảnh hưởng của sự giáo hóa mấy ngàn năm của tổ tiên! Tuy sự giáo hóa của tổ tiên chẳng còn, nhưng vẫn còn có ảnh hưởng, cho tới hiện thời, ảnh hưởng ấy ngày càng nhạt mỏng, sức ảnh hưởng gần như không tồn tại. Do đó, khá nhiều kẻ mê hoặc, điên đảo, càng mê sâu hơn, chẳng có sức tự cứu. Chẳng đọc sách thánh hiền, chẳng muốn nghe giáo huấn của tổ tiên, quả báo trong tương lai chẳng phải là tam đồ thì sẽ đi về đâu? Nhưng chư Phật, Bồ Tát đối với chúng ta, dẫu chúng ta bài xích, chướng ngại, hủy báng, hãm hại các Ngài thế nào đi nữa, các Ngài vẫn bao kiếp dài lâu cứu độ các chúng sanh tội khổ!

Nếu chúng ta hỏi, chúng ta tạo tác các tội nghiệp ấy có phải chịu báo hay không? Phải! Chúng ta vào địa ngục, vào ngạ quỷ, làm súc sanh, Phật, Bồ Tát cũng vào khắp tam đồ, đến những nơi ấy để dạy chúng ta, lại đến cứu chúng ta. Nếu chúng ta hỏi, trong tương lai, chúng ta trôi lăn trong tam đồ có được cứu giúp hay không? Ở đây, quý vị phải ghi nhớ, trong Phật môn có câu: “*Phật độ kẻ hữu duyên*”, kẻ hữu duyên là ai? Đối với Tam Bảo đã từng có một niệm thiện tâm, trong đời này từng niệm một câu nam-mô A Di Đà Phật, hoặc nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát, niệm một câu ấy, đã thọ Tam Quy. Bất luận thật hay giả, khi thọ Tam Quy, nhất định đã niệm “*quy y Phật, chẳng đọa địa ngục; quy y Pháp, chẳng đọa ngạ quỷ; quy y Tăng, chẳng đọa súc sanh*”. Trong đời này, quý vị chỉ cần niệm một lần, đã có chủng tử trong A Lại Da Thức, đó là “*hữu duyên*”. Vì thế, chư Phật, Bồ Tát ở trong tam đồ, những người nào sẽ có thể được độ? Người hữu duyên có thể được độ. Nếu chẳng có duyên với Tam Bảo sẽ khó lắm, đạo lý ở chỗ này!

Vì thế, chúng ta ngàn muôn phần đừng xem thường chuyện nghe kinh một lần, hoặc thực hiện công phu một tiếng đồng hồ. Quý vị thấy

⁵³ “*Liệt cường*” là các cường quốc thực dân phương Tây như Anh, Pháp, Đức, Ý, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha... kể cả thực dân Nhật, các nước ấy đều chiếm một phần lãnh thổ Trung Hoa, bắt chính quyền Mãn Thanh ký hòa ước nhường đất để lập ra các tô giới.

đó, niệm một tiếng Phật hiệu, niệm một câu kinh văn, thiện căn và phước đức đều chẳng thể nghĩ bàn! Nghe kinh một tiếng đồng hồ tuyệt diệu thay! Mỗi ngày nghe kinh mà vẫn tạo tội nghiệp, trong tương lai đọa vào tam đồ, Phật, Bồ Tát lại đến độ quý vị, công đức trọn chẳng lường uổng! Vì thế, khi người ta gặp lúc khó khăn, lúc có nạn gấp, hãy giúp đỡ họ bằng cách nào? Hãy để cho họ thấy, cho họ nghe, chúng ta chấp tay niệm một câu nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, hoặc là niệm một câu nam-mô A Di Đà Phật, họ sẽ nghe được, hoặc niệm nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát, “*một phen thoảng qua tai, vĩnh viễn trở thành chủng tử của đạo*”, thật sự hữu ích cho họ! Vì thế, thờ một bức tượng Phật, hằng ngày họ trông thấy tượng Phật, hễ lướt qua mắt, cũng vĩnh viễn trở thành chủng tử của đạo! Hằng ngày đều huân tu, vì sao trong đời này chẳng thể thành tựu? Kẻ ấy nghiệp chướng tập khí quá nặng, chẳng chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc của ngũ trược tà kiến bên ngoài, chẳng chịu nổi, cho nên kẻ ấy mới tạo tội nghiệp. Nhưng thiện căn ấy đã gieo, khi vào ác đạo chịu khổ, Phật, Bồ Tát ở trong ác đạo cứu bạt chúng sanh, kẻ ấy sẽ có phần, ân đức ấy to cỡ nào! Vì thế, đối với Tam Bảo, chúng ta chẳng thể không tôn trọng; đối với Tam Bảo, chúng ta chẳng thể không cung kính.

Giúp người khác là để cho người ta có cơ hội nghe, hoặc thấy, hoặc tiếp xúc, Tam Bảo là công đức lợi ích bậc nhất. Trong xã hội, khá nhiều kẻ chẳng biết, chẳng thể tiếp nhận chuyện này, nghe chẳng lọt tai! Kẻ ấy chẳng thể tiếp nhận, chẳng nghe lọt tai, không sao cả, cứ để cho kẻ ấy thấy, gieo ấn tượng trong A Lại Da Thức là được rồi. Nếu như kẻ ấy nghe được, thấy được, tiếp xúc bèn có thể lập tức tiếp nhận, kẻ ấy chắc chắn chẳng đọa trong tam đồ, tối thiểu là đời sau còn có thể được hưởng phước báo nhân thiên. Kẻ ấy một niệm hồi tâm, bỏ ác hướng thiện, hai đường nhân thiên còn trông cậy được. Nếu lại có thể tri ân, báo ân giống như Phật, Bồ Tát, chắc chắn sẽ sanh trong thiên đạo. Nếu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chắc chắn kẻ ấy sẽ vãng sanh, quý vị nói xem công đức ấy có thù thắng lắm không?

Chúng ta mỗi ngày đều học tập, tuy nghiệp chướng, phiền não tập khí chẳng đoạn, hằng ngày đều huân tu, chỉ cần thời gian huân tu chẳng gián đoạn, nói chung sẽ có một ngày quay đầu. Ngày nào thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, thật sự buông xuống, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có ai không vãng sanh. Sanh vào Tịnh Độ là đi làm Phật, Lý và Sự đều phải hiểu rõ, đều phải minh bạch. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1547

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ sáu trong phần kệ tụng [nói về] lúc khát thực đi đường, tiểu đoạn thứ ba tức phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật sẽ gặp gỡ). Chúng ta vẫn xem bài kệ thứ mười một. Trước hết, hãy đọc bài kệ ấy một lượt.

(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức.

(經) 見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。

(Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát).

Ngài Thanh Lương đã giảng mười thứ đại ân của đức Phật đối với hết thảy chúng sanh. Trong phần trước, chúng ta đã đọc bốn thứ; hôm nay, xem từ loại thứ năm.

(Sao) Tùy trục chúng sanh ân, thượng biện hoành biến lục đạo, kim ước trường kiếp bất xả.

(鈔) 隨逐眾生恩，上辨橫遍六道，今約長劫不捨。

(Sao: Ân luôn theo sát chúng sanh. Trong phần trước đã biện định trên phương diện “theo chiều ngang thì trọn khắp lục đạo”, nay xét theo phương diện “bao khắp dài lâu chẳng bỏ”).

Bốn điều trước là nói về chuyện “theo chiều ngang, trọn khắp mười phương”. Từ đây trở đi là nói về “theo chiều dọc, tột cùng ba đời”. Do vậy có thể biết, ân đức của Phật, Bồ Tát trọn khắp vũ trụ, chẳng có bất cứ thứ gì có thể sánh bằng! Đây là do nguyên nhân gì? Người xem đọc kinh tạng đôi chút sẽ biết: Đây là do Tánh Đức trong tự tâm lưu lộ viên mãn. Hễ là người minh tâm kiến tánh, chẳng có ai không phải là như vậy, đúng như kinh điển thường nói “*pháp nhĩ như thị*” (法爾如是), [nghĩa là] tình trạng vốn sẵn như vậy đó, chẳng có mảy may miễn cưỡng. Chúng ta phải hiểu đạo lý và sự thật này; sau đây, quý vị sẽ tự nhiên phát tâm nghiêm túc học tập, đây mới gọi là “*học Phật*”. Tuyệt đối chẳng phải là chúng ta sau khi nghe xong, sanh khởi tâm ngưỡng mộ, tâm tán thán Phật, Bồ Tát, [rồi tự nhủ] “đó là chuyện của Phật, Bồ Tát, chẳng

phải là chuyện của ta”. Sai mất rồi! [Nếu nghĩ như vậy] quý vị học thứ gì cũng đều chẳng học được!

Chuyện của chư Phật, Bồ Tát là chuyện thuộc về trách nhiệm, là chuyện thuộc về bốn phần của chính mình! Nói cách khác, chúng ta thấy Phật làm bằng cách nào thì đối với chính mình, đối với công việc, đối với hết thầy chúng sanh, nhất định phải hiểu chúng ta hãy nên thực hiện theo cách như vậy. Cách làm ấy là đúng, tùy thuận tự tánh mà! Nếu cách nghĩ và cách làm của chúng ta trái nghịch những gì kinh Phật đã dạy, vậy thì quý vị phải cảnh giác, đấy chính là trái nghịch Tánh Đức. Tự tánh của chúng ta chẳng phải là như vậy, Tánh Đức trong tự tánh hoàn toàn giống như kinh giáo đã nói. Tùy thuận tự tánh là đạo thành Phật. Tùy thuận tự tánh là như trong Phật môn thường nói, “*phụ mẫu vị sanh tiền bốn lai diện mục*” (bộ mặt vốn sẵn có trước khi được cha mẹ sanh ra), vốn là hình trạng như vậy. Từ kinh luận, chúng ta thấy Phật và các vị Pháp Thân Bồ Tát đã thật sự tìm được “*bộ mặt vốn sẵn có trước khi được cha mẹ sanh ra*”, lại còn hiển lộ viên mãn, thật sự được thọ dụng. Trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, vì hết thầy chúng sanh thị hiện thiện xảo như thế, chúng ta phải nên học tập.

Đọc mỗi điều, chúng ta đều phải lắng lòng tư duy, lãnh hội. Trong phần trước, chúng ta đã đọc “*phát tâm phổ bị*” (phát tâm độ trọn khắp các căn cơ), chúng ta có phát đại tâm hay không? Đúng là hằng ngày niệm Tứ Hoàng Thệ Nguyên, nhưng đó là ngoài cửa miệng! Niệm suốt mấy chục năm, hiệu quả như thế nào? Chẳng ảnh hưởng đến nội tâm chi cả! Ý niệm ấy trọn chẳng sanh khởi! Hằng ngày đều tụng niệm công khóa sáng tối, chẳng dẫn phát Tánh Đức của chính mình, học Phật kiểu ấy có thể đạt thành tựu gì chăng? Chẳng thể nào không luống uổng một đời! [Đối với] “*nan hành, khó hạnh*” (hạnh khó làm, hạnh khó khăn), phải khích lệ chính mình, quyết định chớ nên ham an nhàn, ngại nhọc nhằn, tham cầu hưởng thụ. Người càng sợ khổ, chắc chắn là quý vị chẳng trốn khỏi quả báo khổ. Người càng chẳng sợ khổ, người ấy thật sự có thể lìa khổ, được vui.

Người thật sự tu hành, nêu khuôn mẫu cho chúng ta, tuy chúng tôi chẳng được gặp gỡ Ấn Quang đại sư, chỉ được nghe những người già kể lại. Lớp tuổi tôi, tôi còn được gặp không ít vị đã từng thân cận Ấn Quang đại sư. Từ những lời kể của họ, biết được ân đức của đại sư, tu hành đúng như lời dạy. Thầy của tôi, lão cư sĩ Lý Bình Nam, là học trò của Ấn Quang đại sư, tôi ở bên cạnh quan sát thầy cẩn thận, [nhận thấy] thầy thật sự học rất giống pháp sư Ấn Quang, thật sự làm được “*phát tâm độ*

trọn khắp các căn cơ, chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, có nghĩa là giáo hóa chúng sanh chẳng nề hà nhọc nhằn. Khi tôi theo Ngài, thầy đã ngoài bảy mươi tuổi, thầy mở giảng tòa Từ Quang tại Đài Trung, khi đó, thầy đã gần tám mươi tuổi. Thuở ấy, có bốn người sinh viên đến từ Đài Bắc, tôi còn nhớ [hai người trong số đó là] Thái Vinh Hoa và Lý Tương Giai. Lý Tương Giai là người Hương Cảng, Thái Vinh Hoa đến từ Mã Lai, là sinh viên năm thứ ba khoa tiếng Hán thuộc trường Chánh Đại⁵⁴. Lý Tương Giai dường như là sinh viên năm thứ hai của đại học Sư Phạm. Họ đều theo học khoa tiếng Hán, còn có hai vị là người Đài Loan. Bốn sinh viên đến Đài Trung thỉnh giáo thầy Lý, chúng tôi ở bên cạnh hóng chuyện. Họ hỏi một số vấn đề, tuy là sinh viên đại học, đúng là “*cách hành như cách sơn*” (khác nghề như cách ngăn bởi núi), chúng tôi hằng ngày được nghe kinh, học giáo dưới tòa của thầy, nghe thấy họ hỏi thầy những câu đều rất ấu trĩ, nhưng thầy thật sự có thái độ cung kính, nghiêm túc, chẳng ngại phiền phức, giải đáp cho họ. Sau khi được trông thấy lần đó, chúng tôi vỡ lẽ, bội phục. Bốn người bọn họ từ lần gặp gỡ đầu tiên ấy, nói chuyện hơn ba tiếng đồng hồ, các sinh viên rất mãn nguyện; do vậy, dự định kỳ nghỉ Đông và nghỉ Hè sẽ đến Đài Trung học tập. Đây chính là duyên khởi phát sanh Từ Quang Đại Chuyên Giảng Tòa (khóa giảng cho sinh viên các trường đại học và chuyên nghiệp của thư viện Từ Quang).

Đây là do thoát đầu có bốn sinh viên như vậy đến thưa hỏi, trong các sinh viên, có hai người thuộc đại học Đài Loan. Chẳng lâu sau, dường như là năm thứ hai, khi họ đến [Đài Trung] nhằm mùa Đông, đại học Đài Loan thành lập một Phật học xã có tên là Thần Hy học xã (晨曦學社, câu lạc bộ học tập Phật pháp tia nắng ban mai). Đây là học xã đầu tiên, là học xã thứ nhất trong trường cao đẳng của Đài Loan, do lão cư sĩ Châu Tuyên Đức xúc tiến thành lập. Tin tức truyền đến Đài Trung, thầy Lý rất vui sướng, rất hoan hỷ: “Trong trường cao đẳng có Phật học xã!” Tôi thưa với thầy: “Con thấy thầy rất cao hứng, con thưa với thầy, chưa

⁵⁴ Chánh Đại là gọi tắt của Quốc Lập Chánh Trị Đại Học. Thoạt đầu, trường được thành lập vào năm 1927 tại Nam Kinh, tỉnh Giang Tô, trực thuộc Hành Chánh Viện của chánh quyền Trung Hoa Dân Quốc, với danh xưng Trung Ương Đảng Vụ Học Hiệu. Sau đó, đổi tên thành Trung Ương Chánh Trị Học Hiệu vào năm 1929. Khi Quốc Dân Đảng thất trận, chạy ra Đài Loan, trường được mở lại ở Đài Bắc vào năm 1954 và đổi tên thành Quốc Lập Chánh Trị Đại Học. Trường này chuyên dạy các khoa thuộc nhân văn, khoa học xã hội, báo chí, truyền thông, quản trị cũng như nhiều ngôn ngữ khác. Chánh Đại rất nổi tiếng tại khu vực Đông Nam Á.

chắc là chuyện tốt đẹp”. Thầy nghe nói, rất bực mình, hỏi: “Vì sao chẳng phải là chuyện tốt đẹp?” Tôi thưa: “Họ là thành phần trí thức cao cấp, nếu họ học Phật mà chẳng có một vị thầy tốt đẹp chỉ dạy, sẽ đi chệch đường. Trong tương lai, ai có thể giúp họ uốn nắn cho được?” Tôi thưa lời ấy, thái độ của thầy cũng rất nghiêm túc, thầy bảo “có lý”. Suy nghĩ rất lâu, thầy hỏi tôi: “Làm như thế nào đây?” Tôi thưa: “Chúng ta có thể lợi dụng dịp nghỉ Đông và nghỉ Hè để mở Đại Chuyên Phật Học Giảng Tòa. Từ nơi đây, chúng ta bồi dưỡng một nhóm sinh viên. Nếu họ đi sai đường, nhóm sinh viên ấy có thể uốn nắn họ”. Thầy rất hài lòng. Vì thế, Từ Quang Đại Chuyên Giảng Tòa được kiến lập như thế đó.

Tôi thấy thầy rất yêu thương, bảo vệ những kẻ trẻ tuổi. Đối với tâm lòng quan tâm, giáo hóa ấy, chúng tôi bội phục năm vóc sát đất, đúng là có thể hành hạnh khó hành. Thấy lão nhân gia đãi người, tiếp vật từ bi dường ấy, thành khẩn dường ấy! Tôi đến Đài Trung, Đài Trung Liên Xã đã thành lập mười năm, liên hữu hai mươi vạn người. Thuở đó, ở Đài Loan, tôi thấy [Đài Trung Liên Xã] rất có thể là đạo tràng bậc nhất, có đông liên hữu ngàn ấy. Tôi ở Đài Trung mười năm, khi lìa khỏi, trong mười năm, liên hữu ở Đài Trung tăng gấp đôi, gần như là tới năm mươi vạn người. Thầy thường xuyên nhắc nhở bọn học trò chúng tôi phải kết pháp duyên. Pháp duyên của lão nhân gia hết sức thù thắng, Ngài dạy chúng ta phải biết kết pháp duyên. Kết pháp duyên như thế nào? Bồ Thí. Đứng đầu Tứ Nhiếp Pháp là Bồ Thí. [Tứ Nhiếp Pháp] là Bồ Thí, Ái Ngữ, Lợi Hành, Đồng Sự, tôi học theo thầy từ chỗ này. Chẳng suy xét vì chính mình, niệm nào cũng đều nghĩ đến người khác, niệm nào cũng mong mỗi chánh pháp tồn tại lâu dài, niệm nào cũng mong mỗi đàn hậu sanh (những kẻ trẻ tuổi) có thể phát Bồ Đề tâm, tiếp nối huệ mạng của Phật.

Chẳng đoái hoài tự thân, “*thùy hình lục đạo*” (giáng hiện thân hình trong lục đạo). Phật, Bồ Tát đáng nên dùng thân gì để hóa độ, bèn hiện thân ấy. Cùng một đạo lý như vậy, nay trong thế gian này, chúng ta phải biết đức Phật phổ độ hết thảy chúng sanh, chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt dân tộc, chẳng phân biệt tôn giáo, nhất loạt bình đẳng nhiệt tâm giáo hóa. Nếu chúng ta gặp các chương ngại, cũng phải học theo Bồ Tát “*đáng nên dùng thân gì để hóa độ, bèn hiện thân ấy*”. Chúng ta chẳng thể biến hiện hình trạng, nhưng đừng nên câu nệ thân phận. Hễ bị câu nệ, bó buộc vào một thân phận nhất định, sẽ chẳng thể độ loại người thứ hai. Phải hiểu rõ điều này, đây là phương tiện thiện xảo. Trong bài kệ Hồi Hướng có câu “*xảo bả trần lao vi Phật sự*” (khéo dùng trần lao làm Phật sự), phải học sống động, vận dụng sống động.

Chúng ta phải nên tùy thuận tình lý trong cõi đời, tùy thuận phong tục, tập quán, người khác sẽ hoan hỷ. Điều thứ nhất là phải khiến cho chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Trong Tứ Tất Đàn, Tất Đàn: Tất (悉) là tiếng Hán, Đàn (檀) là tiếng Phạn. Đàn là Đàn-na (檀那, Dāna). Đàn-na là Bồ thí, Tất là phổ biến. Vì thế, nói theo ý nghĩa đơn giản, Tứ Tất Đàn là bốn loại thí xả phổ biến. Loại thứ nhất là Thê Giới Tất Đàn, có ý nghĩa gì? Bồ thí cái tâm hoan hỷ, đầu tiên là như vậy. “*Bồ Tát ở chỗ nào cũng đều khiến cho hết thảy chúng sanh sanh tâm hoan hỷ*”.

Nếu các đồng học học Phật chúng ta, bắt luận tại gia hay xuất gia hiểu Tứ Nhiếp Pháp, hiểu Tứ Tất Đàn, có lẽ nào Phật pháp chẳng hưng vượng! Lẽ đâu quý vị chẳng tu hành thành công! Khẳng định là sẽ giống như chư Phật, Bồ Tát, ứng hóa trong mười pháp giới, được trọn khắp hết thảy chúng sanh hoan hỷ, kính ái. Vì thế, Tứ Nhiếp và Tứ Tất Đàn là nguyên tắc để chư Phật và Bồ Tát nhiếp thọ hết thảy chúng sanh. Không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật lão nhân gia làm như vậy, đức Phật bảo chúng ta, mười phương ba đời hết thảy chư Phật, Bồ Tát thảy đều tuân thủ, lẽ nào chúng ta có thể sơ sót cho được? Nhất là trong hiện thời còn nói đến hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình, biện pháp này cực tốt, nhất định phải thực hiện từ bản thân chúng ta!

Hiện thời nói đến “*tùy trục chúng sanh*” (theo sát chúng sanh), kinh luận thường nói, “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*” (trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai), dầu một người cũng theo sát chẳng bỏ. Bất luận người ấy đọa lạc trong đường nào, đức Phật trông thấy, Pháp Thân Bồ Tát trông thấy, sẽ thời thời khắc khắc khuyên dụ, hướng dẫn quý vị. Bất luận dùng hình trạng gì, cũng đều chẳng có pháp nhất định để có thể nói, luôn giúp đỡ quý vị, giúp quý vị tiêu nghiệp chướng, giúp quý vị khai trí huệ, niệm nào cũng đều chẳng bỏ! Đến khi duyên chín muồi, “*chín muồi*” là gì? Hoan hỷ tiếp nhận tức là [duyên phận đã] chín muồi. Hoan hỷ tiếp nhận thì [chư Phật, Bồ Tát] nhất định sẽ đến dạy quý vị. Trong đời này, quý vị có thể gặp gỡ thiện tri thức, gặp thầy tốt, bạn học tốt, những người ấy có thể đều được Phật, Bồ Tát gia trì, hoặc Phật, Bồ Tát ứng hiện đến thành tựu cho quý vị, ai biết? Chúng sanh căn cơ chín muồi sẽ biết.

Căn cơ chín muồi là gì? Người trọn đủ lòng hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính thầy. Đây là thật sự làm được điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Làm được hai câu ấy, chư Phật, Bồ Tát chẳng có vị nào không chiếu cố. Trong Phật

môn, [người như vậy] được gọi là “*pháp khí*” (法器), [nghĩa là] “hội đủ điều kiện để tiếp nhận, truyền thừa”. Điều kiện cơ bản chính là hai câu ấy. Hiếu dưỡng cha mẹ và phụng sự sư trưởng là một chuyện, chẳng phải là hai chuyện. Lòng hiếu của quý vị vận dụng vào thầy sẽ là kính, vận dụng vào đồng học sẽ là khiêm cung, áp dụng vào người đời bình phàm sẽ là có lễ, có nghĩa, tức là lễ nghĩa. Vì vậy, một vị thầy tốt, một vị thiện tri thức, sẽ lặng lẽ quan sát xem quý vị có hội đủ những đức hạnh ấy hay không. Hội đủ những đức hạnh ấy thì là pháp khí, chẳng truyền pháp cho quý vị thì truyền cho ai? Vì sao truyền cho quý vị? Quý vị có thể làm được! Chư Phật, Bồ Tát chẳng có tâm riêng tư, ai có thể làm được, nhất định sẽ dụng tâm dạy người đó! Làm không được cũng dạy. Vì sao? Gieo thiện căn cho người ấy. Chẳng phải là “làm không được, sẽ chẳng dạy”, làm không được, vẫn dạy! Người có thể làm được, biết người ấy có thể thành tựu, có thể tiếp nối huệ mạng của đức Phật, có thể hoằng pháp lợi sanh, đó gọi là “*đời nào cũng có truyền nhân*”, người thuộc thế hệ này tiếp nối pháp của thế hệ trước, mà cũng có thể truyền pháp cho thế hệ sau.

Chúng ta phải học sao cho đối với bất cứ ai, dẫu người ấy chẳng muốn tiếp cận chúng ta, nhưng tâm ta, ý niệm ta chẳng hề vứt bỏ người ấy. Chúng ta biết đó là tạm thời, người ấy đã mê, mê quá sâu, lầm đường lạc lối; nói chung, sẽ có ngày người ấy quay trở lại. Ngày ấy nếu sớm thì là dăm ba năm, người ấy sẽ quay đầu. Nếu chậm hơn một chút, sẽ là mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, người ấy mới quay đầu. Chậm hơn nữa là đời kế, hoặc đời sau nữa! Vì thế, bản thân phải hiểu rõ, nhất định sẽ có ngày [kẻ ấy] quay đầu! Đây là hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh; đã có Phật tánh, nhất định sẽ làm Phật, nhưng thời gian xa hay gần khác nhau, làm sao có thể coi thường cho được? Làm sao có thể chẳng tôn trọng cho được? Kẻ tạo tác tội nghiệp cực sâu đều chẳng bỏ qua, mười điều sau đều có. Ở đây, đại sư đã nêu một tỷ dụ:

(Sao) Như tử kiến phụ, thị phụ nhi dĩ, vô xuất ly tâm, Như Lai tùy chi, như độc trục mẫu, bị tương vạn hạnh, tùy trục cứu nhiếp.

(鈔)如子見父，視父而已，無出離心，如來隨之，如犢逐母，備將萬行，隨逐救攝。

(Sao: Như con thấy cha, nhìn cha mà thôi, chẳng có tâm xuất ly. Như Lai thuận theo, như con nghe theo mẹ, đầy đủ vạn hạnh, theo sát cứu độ, nhiếp thọ).

Nêu thí dụ này hay lắm. Nhưng xã hội hiện thời đã khác hẳn, [những điều được nói trong tỷ dụ này là] nói theo chuyện xưa kia. Thấy đoạn văn tự này, nghe những lời này, tôi có cảm xúc rất sâu. Xã hội hiện thời đã biến đổi, gần một thế kỷ chẳng nói đến luân lý, đạo đức, chẳng nói đến hiếu, đễ, trung, tín, thời gian đã lâu ngàn ấy, mọi người đã quên sạch! Bình thường, trong xã hội chẳng trông thấy hiếu, đễ, trung, tín, cũng chẳng thấy tôn sư trọng đạo. Không chỉ là chẳng thấy, mà cũng chẳng nghe tới, lâu ngày chày tháng, tự nhiên quên sạch bách!

Hiện thời, con cái thấy cha có tâm tôn kính hay không? Trong cuộc đàm thoại giữa tiến sĩ Thang Ân Tử (A. Toynbee) và ông Trì Điền Đại Tác (Ikeda Daisaku) có một đoạn chép như thế này: “*Con cái hiện thời chẳng có lòng tin đối với cha mẹ*”. Tín tâm đã chẳng có, lấy đâu ra hiếu tâm? Vì sao chẳng có tín tâm? Trẻ nhỏ thường thấy ngôn hạnh của cha mẹ không nhất trí, tức là lời nói và việc làm của cha mẹ khác hẳn nhau. Vì thế, trẻ nhỏ sanh lòng ngờ vực. Vào thời cổ, nhân dân đối với chánh phủ, đối với người lãnh đạo đất nước có tín tâm hết sức mạnh mẽ, đúng là chẳng khác lòng hiếu kính đối với cha mẹ của chính mình. Hiện thời, nhân dân đối với người lãnh đạo nước nhà cũng mất lòng tin; bởi lẽ, uy tín của chánh phủ bị mất đi, do nguyên nhân gì? Cũng giống như kẻ làm cha mẹ vậy! Ở trước mặt con cái, lời nói và hành vi chẳng phù hợp. Vì thế, ngày nay, đưa cho người hiện thời xem đoạn văn tự như thế, họ xem rồi cười xòa, đơn giản là [coi như] là một câu nói đùa! Đây là chẳng hiểu văn hóa trong quá khứ, nên văn minh hiện thời đã bị biến chất, luân lý, đạo đức bị hạ thấp đến tận đáy, gần như bằng zéro, còn làm sao được nữa!

Bởi lẽ, tôi nghe cô Dương kể, gần đây có không ít bậc đại đức theo đuổi công tác giáo dục, có không ít vị hiệu trưởng và giáo viên đến Thang Trì thăm viếng, sau khi trông thấy, hết sức cảm động, cảm thấy giáo dục luân lý, đạo đức, nếu không tìm cách cứu vãn ngay lập tức trong hiện tại, sẽ chẳng kịp nữa! Cách nhìn ấy chánh xác, chẳng sai một tí nào! Vì thế, tôi khích lệ những vị giáo viên trẻ, khổ sở kiêu nào cũng đều phải cam chịu, phải học theo chư Phật, Bồ Tát có thể làm chuyện khó làm, có thể nhẫn chuyện khó nhẫn, quý vị mới có thể cứu vãn luân lý, đạo đức. Nếu chẳng thể chịu đựng, quý vị sẽ chẳng thể làm công tác cứu giúp văn hóa truyền thống của cô thánh tiên hiền. Làm chuyện này rất ư khổ sở, làm chuyện tốt phải hứng chịu oan uổng, lại còn bị kẻ khác khinh khi, nhục mạ, còn phải bị kẻ khác vu dập, phải hứng chịu khá nhiều chướng nạn, đều phải dùng lòng kiên nhẫn để đột phá. Chẳng vì

chính mình, hãy vì quốc gia, dân tộc, hãy vì nỗi khổ tâm đời đời truyền thừa suốt năm ngàn năm của tổ tiên!

Vậy thì phải thực hiện như thế nào? Giống như kinh văn ở nơi đây đã giáo huấn, thực hiện từ chính mình, mỗi điều trong mười điều này đều phải học, học sống động, vận dụng sống động! Bản thân chúng ta thật sự làm được, xác thực tăng tấn cảnh giới của chính mình. Quý vị phải có cảm giác sứ mạng, phải có cảm giác trách nhiệm. Nói cách khác, sứ mạng và trách nhiệm sẽ bức bách quý vị mong thành thánh, thành hiền. Nói cách khác, đọc sách Không Tử, quý vị phải là một Không Tử trong thời hiện đại. Đọc Mạnh Tử, quý vị phải làm Mạnh Tử trong hiện thời. Sức mạnh nào thúc đẩy quý vị? Trách nhiệm sứ mạng thúc đẩy quý vị. Hiện thời, trong thế gian này chẳng có Không Tử, chẳng có Mạnh Tử, chẳng có Phật Thích Ca, chẳng có Phật, Bồ Tát, chúng sanh vĩnh viễn chẳng thể thoát lìa khổ nạn! Vì thế, chính mình thành tựu thì mới có thể cảm hóa người khác, mới có thể giáo hóa chúng sanh. Chính mình chẳng thành tựu, sẽ chẳng làm được!

Hiện thời, cũng giống như vậy, học trò mất lòng tin đối với thầy, nguyên nhân ở chỗ nào? Thầy chẳng làm được những điều đã nói! Vì sao ba ngàn đệ tử, bảy mươi hai vị hiền nhân của Không Tử đối với giáo huấn của phu tử đều có thể tiếp nhận, chẳng hoài nghi? Không Tử đã làm được, Ngài đã làm được những gì Ngài dạy quý vị. Mạnh Tử làm được, Thích Ca Mâu Ni Phật làm được. Chính mình làm được rồi dạy kẻ khác, đây là thánh nhân, đây là Phật, Bồ Tát. Tuy chính mình chưa làm được, nhưng nghiêm túc, nỗ lực siêng học, hằng ngày đều tăng tấn cảnh giới của chính mình, đây là hiền nhân, là Bồ Tát. Nếu chính mình dạy kẻ khác mà bản thân chần chừ, lười nhác, tán loạn, chẳng thể khắc phục tập khí phiền não của chính mình, hoàn toàn chẳng thể làm được những điều chính mình đã dạy, không chỉ là chẳng thể làm được, ngay cả ý niệm mong thực hiện cũng chẳng có, đây là phàm phu. Nói khó nghe thì là lừa gạt người ta, kẻ khác làm sao có thể khâm phục quý vị cho nổi? Làm sao có thể tiếp nhận giáo huấn của quý vị cho nổi? Những đạo lý này hoàn toàn chẳng sâu thẳm, hoàn toàn chẳng khó hiểu. Vì thế, bản thân chúng ta phải nghiêm túc, phải nỗ lực.

Học điều này bằng cách nào? Chư vị phải ghi nhớ, trong Phật môn có câu nói: “*Phật chẳng độ kẻ vô duyên*”. Chỉ cần là hữu duyên với ta, cái duyên ấy bất luận là thiện duyên hay ác duyên, chỉ cần là có duyên, phải thường ghim trong lòng. Bản thân chúng ta hằng ngày tụng kinh, lay Phật, thời thời khắc khắc hồi hướng cho họ, chẳng tiếp xúc với người

đó, nhưng tâm nguyện của ta thấu tới. Thiện duyên thì là kẻ đối xử với ta rất khá, [chúng ta] hy vọng kẻ ấy thành tựu, mà cũng tận tâm tận lực giúp đỡ kẻ ấy thành tựu. Ác duyên thì gọi là “*oán thân trái chủ*”, hằng ngày chúng ta hồi hướng cho người ấy, hy vọng người ấy sẽ giác ngộ, hy vọng người ấy sẽ quay đầu. Quan trọng nhất là hóa giải oán đối, làm từ chính bản thân mình, nội tâm của chính mình chẳng đối lập với người ấy, nhưng người ấy đối lập với ta, ta chẳng đối lập kẻ ấy. Kẻ ấy hủy báng ta, lăng nhục ta, hãm hại ta, ta đều chẳng để trong lòng! Tôi thường nói, không chỉ là ta chẳng để trong lòng, mà còn chẳng sanh lòng sân khuê, chẳng có ý niệm trả hờn, ngược lại còn cảm ơn. Quý vị nói xem, ơn gì vậy? Tôi thiếu là người ấy đã tăng tấn cảnh giới cho ta. Bản thân ta học theo giáo huấn của Phật, Bồ Tát, gặp những nỗi chướng nạn ấy có còn sân khuê hay không? Hiện thời, quả nhiên là chẳng có sân khuê, quả nhiên chẳng trả hờn, lại còn có lòng cảm ơn: Người ấy đã cung cấp tài liệu dạy học cho ta, giúp đỡ ta tăng tấn hơn; đây là ân huệ! Vì thế, hằng ngày, niệm nào ta cũng hồi hướng cho người ấy, đây là chuyện ta phải nên làm. Khi nào người ấy bị cảm động, sẽ lập tức quay đầu, người ấy sẽ là người tốt nhất trong những người tốt. Ngạn ngữ Trung Hoa có câu “*lãng tử hồi đầu kim bất hoán*” (lãng tử quay đầu, vàng chẳng đổi được), chính là đạo lý này!

Vì thế, trong kinh Phật có hai câu nói: “*Ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt*”. Tôi ghép thêm hai câu: “*Người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt*”. Thật vậy, chẳng giả tí nào! Đây là tâm đắc của tôi trong nửa thế kỷ học Phật. Tại đại học Côn Sĩ Lan (Queensland) của Úc, có một vị giáo sư hỏi tôi: “Pháp sư Tịnh Không ơi! Thầy nói ai nấy đều là người tốt, vậy Hy Đặc Lặc (Hitler) cũng là người tốt ư?” Tôi bảo ông ta: “Tánh con người vốn lành, lẽ nào ông ta chẳng phải là người tốt? Chỉ là duyên của ông ta không tốt, từ bé chẳng được tiếp nhận giáo huấn của người tốt, nên biến thành kẻ xấu, học theo thói xấu, chứ bản tánh chẳng xấu!” Vì thế, nhìn từ bản tánh, ai nấy đều là người tốt. Hy Đặc Lặc làm rất nhiều chuyện bất hảo, đặc biệt là tàn sát mấy trăm vạn người Do Thái! Do tội lỗi ấy, ắt đọa vào địa ngục A Tỳ. Khi đọa địa ngục, ông ta mới biết lỗi, hối hận chẳng kịp, ai đến độ ông ta? Địa Tạng Vương Bồ Tát đến độ ông ta. Khi nào ông thật sự giác ngộ, nhận lỗi, ông ta sẽ có thể rời khỏi địa ngục.

Bởi lẽ, thời gian trong địa ngục tuy dài, vẫn chẳng phải là pháp cố định. Chư vị đồng học nhất định phải biết điều này. Hết thầy các pháp đều chẳng phải là pháp cố định, biến hóa muôn ngàn! Một niệm hồi cải,

Tánh Đức hiện tiền, sẽ chẳng thấy tướng địa ngục, sẽ vượt thoát. Nếu cá tánh quật cường, thà chết vẫn chẳng chịu nhận lỗi, chuyện này phiền phức lắm, thời gian trong địa ngục bèn lâu dài. Ngày nào người ấy bắt đầu nhận lỗi, sẽ được rời khỏi. Đương nhiên là rời khỏi, do đã giết nhiều người như vậy, đã giết nhiều chúng sanh như vậy thì phải trả nợ. Thiếu mạng phải đền mạng, thiếu nợ phải trả nợ. Vì thế, người sống trong thế gian, nay chúng ta đã thật sự hiểu rõ, mong chiếm đôi chút tiện nghi của kẻ khác, chẳng có chuyện ấy đâu nhé! Chẳng chiếm được, vì sao? Đòi sau quý vị phải trả. Vậy thì chính mình bị kẻ khác chiếm tiện nghi, chúng ta có bị thua thiệt hay chẳng? Chẳng bị thua thiệt, nhân quả thông ba đời mà! Quý vị có thể thấy được nhân quả ba đời, tâm của quý vị sẽ bình, thật sự là tâm bình khí hòa. Giống như chư Phật, Bồ Tát hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, suốt đời này quý vị sống cuộc đời như thế nào cũng đều có thể rất vui sướng.

[Nhìn vào] cuộc sống của Thích Ca Mâu Ni Phật, quý vị thấy cuộc sống vật chất của Ngài, ba y một bát, đêm nghỉ dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa, vui sướng khôn sánh! Tại Trung Hoa, quý vị thấy Không Tử, Nhan Hòai, ăn cơm trong giỏ, uống nước trong bầu, cũng chẳng vui ư? Niềm vui của họ do đâu mà có? Đã giác ngộ! Đức Phật nói rất hay, khổ do mê mà có, lạc do từ giác mà ra. Cuộc sống dẫu khổ đến mấy, chỉ cần giác ngộ, sẽ là đại lạc, sẽ là đại tự tại. Lại còn sau khi đạt đến một cảnh giới nhất định, như kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt giống Như Lai*”. Cảnh giới bất thiện ở trước mặt người ấy, người ấy hoàn toàn có thể chuyển [cảnh giới ấy] thành tối thiện. Đức Phật đã làm được, Bồ Tát làm được, chúng ta phải học theo, học gì vậy? Học diệu pháp “*liạ khổ, được vui*”.

Sau đó, nêu ra một vị Bồ Tát. Trên thực tế, năm mươi ba vị thiện tri thức trong năm mươi ba lần tham học, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, toàn là cổ Phật tái lai ứng hóa, chẳng phải là phàm nhân! Nếu chúng ta coi các Ngài là Pháp Thân Bồ Tát, tức là đã nhìn các vị ấy thấp hơn, cổ Phật ứng hóa mà! Ngay cả Thiện Tài cũng chẳng phải là phàm nhân, đều giống như đang diễn tuồng, diễn cho chúng ta xem. Đây là Biến Tịnh Thiên Vương, Biến Tịnh Thiên Vương là thiên vương của tầng trời thứ ba trong Tam Thiên Thiên⁵⁵. Vị ấy...

⁵⁵ Tam Thiên Thiên (Śubhaktṛtsna) là tầng trời thứ ba trong Sắc Giới Thiên bao gồm các cõi trời Thiếu Tịnh Thiên (Paritāsubha), Vô Lượng Tịnh Thiên (Apramāṇasubha), và Biến Tịnh Thiên (Subhakiṇṇa).

(Sao) Như Tu Di Âm Biến Tịnh thiên vương, đấng tùy chur chúng sanh vĩnh lưu chuyển sanh tử hải giải thoát môn.

(鈔)如須彌音遍淨天王，得隨諸眾生永流轉生死海解脫門。

(Sao: Như thiên vương Tu Di Âm Biến Tịnh đạt được môn giải thoát thuận theo các chúng sanh mà vĩnh viễn lưu chuyển trong biển sanh tử).

Đấy là biểu hiện của ân đức ấy. Cổ Phật tái lai, dùng thân phận thiên vương, vĩnh viễn tùy thuận chúng sanh. Chúng sanh tạo nghiệp, thọ báo, Ngài chẳng bỏ sót một người nào! A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xem tiếp câu thứ sáu:

(Sao) Đại bi thâm trọng ân, kiến chúng sanh tạo ác, như cát chi thể. Cố Thiện Tài đồng tử vị Vô Ưu Đức thần vân: “Thánh giả, thí như hữu nhân, duy hữu nhất tử, ái niệm tình chí, hốt kiến bị nhân cát tiệt chi thể, kỳ tâm thống thiết, bất năng tự an. Bồ Tát diệc phục như thị, kiến chur chúng sanh, tạo phiền não nghiệp, đọa tam ác thú, thọ chủng chủng khổ, tâm đại ưu não. Nhược kiến chúng sanh, khởi thân ngữ ý tam chủng thiện nghiệp, sanh nhân thiên thú, hỷ diệc thâm cố”.

(鈔)大悲深重恩。見眾生造惡，如割支體。故善財童子謂無憂德神云，聖者，譬如有人，唯有一子，愛念情至，忽見被人割截支體，其心痛切，不能自安。菩薩亦復如是，見諸眾生，造煩惱業，墮三惡趣，受種種苦，心大憂惱。若見眾生，起身語意三種善業，生人天趣，喜亦深故。

(Sao: Ân đại bi sâu nặng, thấy chúng sanh tạo ác, như bị cắt chân tay, thân thể. Vì thế, Thiện Tài bảo thần Vô Ưu Đức⁵⁶ rằng: “Thưa

⁵⁶ Khi Thiện Tài đồng tử đến tham phỏng vị thiện tri thức thứ bốn mươi hai là cô gái Thích Ca Cù Ba, đi ngang qua giảng đường Phổ Hiện Pháp Giới Quang Minh, bỗng có một vị thần mặc khôi giáp xuất hiện, tay cầm binh khí, hiện tướng hung ác. Vị

thánh giả! Ví như có kẻ chỉ có một con, nặng lòng yêu thương tột bậc, bỗng thấy con bị kẻ khác cắt chặt chân tay, thân thể, cõi lòng đau đớn, chẳng thể tự an. Bồ Tát cũng giống như thế, thấy các chúng sanh tạo nghiệp phiền não, đọa trong ba đường ác, chịu đủ mọi nỗi khổ, tâm hết sức ưu não. Nếu thấy các chúng sanh khởi ba thiện nghiệp nơi thân, ngữ, ý, sanh vào đường trời hay người, cũng mừng vui sâu xa vậy”).

Mối quan hệ giữa con người với nhau trong đoạn chú giải này chẳng khó lý giải, nhưng nói thật ra, ý nghĩa được bao hàm [trong đoạn Sao này] rất sâu. Nếu tâm ý hời hợt, xem lướt qua, vẫn là rất khó lãnh hội. Bi tâm thuộc về ái tâm, nhà Phật nói là “*từ bi*”, rất hiếm khi nói là Ái. Vì sao? Người thế gian trông thấy Ái, nghe nói đến chữ Ái, [sẽ cảm nhận] trong ấy có tình, có ham muốn, [những thứ ấy] sẽ tự nhiên sanh khởi. Nhưng trong tấm lòng yêu thương của Phật, Bồ Tát chẳng có tình, mà cũng chẳng có ham muốn! Trong Ái là gì? Trong Ái là trí huệ, chúng ta nói là “*lý trí*”. Nói nông cạn, rõ ràng hơn đôi chút, từ bi là tình yêu thương bằng lý trí, thế gian nói đến Ái chính là tình yêu thương theo phương diện cảm tình. Vì thế, Phật pháp không nói là Ái mà nói là từ bi! Từ bi thêm một chữ Đại, Đại là chẳng có điều kiện gì. Không kèm thêm bất cứ một điều kiện nào, lòng từ bi ấy sẽ được gọi là “*đại từ đại bi*”. Nếu có điều kiện, lòng từ bi ấy chẳng thể gọi là đại từ đại bi.

Vì thế, Phật môn nói từ bi có bốn loại duyên:

1) Loại duyên thứ nhất là như người thế gian nói, Ái Duyên Từ Bi. Ta yêu người bèn đối xử với người bằng lòng từ bi. Ta chẳng yêu mến người, sẽ không đối đãi với người bằng lòng từ bi. Ái Duyên Từ Bi chính là [lòng từ bi của] những kẻ phàm phu. Trong thế gian có thánh nhân, có triết nhân. Lòng yêu thương của họ không chỉ là yêu thương gia tộc, mà còn là yêu thương xã hội, yêu thương quốc gia, yêu thương nhân loại, thậm chí yêu thương hết thấy chúng sanh.

2) Loại lớn hơn nữa được Phật pháp gọi là Chúng Sanh Duyên Từ Bi. Tâm lượng của người ấy to lớn, có thể mở rộng đến hết thấy chúng sanh.

3) Lòng từ bi của Bồ Tát được gọi là Pháp Duyên Từ Bi. Bồ Tát

thần ấy xưng tên là Vô Ưu Đức, là thần thủ hộ đạo tràng ấy. Vị thần ấy cũng cho biết chính mình đã được Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khai đạo. Vô Ưu Đức thỉnh Thiện Tài thuyết pháp cho chúng thần thủ hộ. Thuyết pháp xong, Thiện Tài được mời vào giảng đường để gặp Thích Ca Cù Ba.

liễu giải chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, [liễu giải] y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới và chính mình là một Thể. Đã giải ngộ, đã hiểu rõ! Tuy chẳng đích thân chứng, chưa chứng ngộ, chỉ là giải ngộ, nhưng đã thật sự lý giải, tiếp nhận, chẳng hoài nghi. Vì thế, lòng yêu thương ấy chẳng có điều kiện. Lòng từ bi ấy được gọi là Pháp Duyên Từ Bi.

4) Đạt đến quả địa Như Lai, sẽ là Vô Duyên Từ Bi. Nói “*vô duyên*” tức là chẳng có điều kiện, đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, chẳng có điều kiện. Đây là quả địa của Như Lai. Như Lai quả địa là địa vị như thế nào? Chính là Pháp Thân Bồ Tát như trong kinh Hoa Nghiêm, Pháp Thân Bồ Tát là Như Lai. Nói cách khác, phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, sẽ đồng thời chứng đắc một phần Pháp Thân. Khi ấy, lòng từ bi của Ngài là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ được nói trong kinh Hoa Nghiêm, cộng thêm Phật quả viên mãn rốt ráo tối hậu, sẽ thành bốn mươi hai địa vị đều là đại từ đại bi, chúng ta phải hiểu đạo lý này!

Nay chúng ta nỗ lực thì có thể đạt được gì? Có thể đạt tới Pháp Duyên Từ Bi. Đây là ái tâm của A La Hán, Bích Chi Phật, và Bồ Tát trong tứ thánh pháp giới. Đối với vạn vật trong vũ trụ, không chỉ là động vật, mà ngay cả thực vật, ngay cả núi, sông, đại địa, khoáng vật, lòng yêu thương bình đẳng đều chan chứa. Đó gọi là Pháp Duyên Từ Bi. Nay chúng ta chẳng có ái tâm, ái tâm biến thành gì? Biến thành ích kỷ, yêu gì vậy? Yêu tiếng tăm, lợi dưỡng, yêu mến sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần, sai mất rồi! Đã trầm mê trong dục vọng, ngay cả [so với] một bậc quân tử trong thế gian cũng chẳng bằng, chẳng sánh nổi! Vì sao người ta bị đọa lạc đến nông nỗi ấy? Chẳng có chi khác! Nếu quý vị thật sự truy cứu nguyên nhân; [sẽ thấy], nói chung, là do cái lỗi không đọc sách! Đúng như trong Tam Tự Kinh đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành. Tánh [của mọi người] thì gần như nhau, do huân tập mà thành khác xa nhau). Đó là đạo lý tất nhiên. “*Cấu bất giáo, tánh nữ thiên*” (Nếu chẳng dạy, tánh sẽ biến đổi). Nếu quý vị chẳng dạy dỗ cẩn thận, kẻ đó sẽ bị nhuốm bản, học theo cái xấu. Do vậy, quý vị biết giáo dục trọng yếu ngàn ấy!

Ăn đại bi sâu nặng của chư Phật, Bồ Tát được biểu hiện ở chỗ nào? Biểu hiện qua sự dạy dỗ chúng ta. Thường nói là “*tam luân thí giáo*”⁵⁷,

⁵⁷ Có nhiều cách hiểu “*tam luân thí giáo*”, đơn giản nhất là Phật dùng thân, ngữ, ý để giáo hóa chúng sanh. Một cách giải thích khác là thân tức luân, thuyết pháp luân,

“tam luân” là trong tâm niệm nào cũng đều chẳng bỏ chúng sanh. Chúng sanh tuy nhiều, trọn khắp pháp giới hư không giới, tâm chư Phật Như Lai chưa hề rẻ rúng một chúng sanh nào! Các Ngài thật sự có năng lực to lớn ngàn ấy ư? Có chứ! Vì sao chúng ta tin tưởng? Chúng ta tin tưởng vì đó là Tánh Đức. Tánh Đức viên mãn, chỉ cần minh tâm kiến tánh thì sẽ viên mãn. Khi chẳng minh tâm kiến tánh sẽ quên mất, chẳng duyên tới cảnh giới to lớn dường ấy. Sau khi đã kiến tánh, vấn đề này chẳng còn! Do vậy, có thể biết, học Phật thì minh tâm kiến tánh trọng yếu như thế đó.

Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vãng sanh thế giới Cực Lạc để làm gì? Nói thật ra, chúng ta ở trong hoàn cảnh của thế giới Sa Bà này mà mong minh tâm kiến tánh sẽ chẳng làm được! Vậy thì làm như thế nào? Thay đổi hoàn cảnh học tập, hãy đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc nhằm mục đích tiếp nhận giáo huấn của A Di Đà Phật, cuối cùng vẫn là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật! Quý vị hiểu rõ đạo lý này, mới hiểu Tịnh Tông và Thiên Tông, cùng với Thiên Thai, Hiền Thủ, Pháp Tướng, Tam Luận chẳng có sai biệt, cuối cùng thấy đều là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, chỉ là phương thức khác nhau, phương tiện thực hiện khác nhau, chứ mục tiêu và phương hướng hoàn toàn giống nhau. Hiểu đạo lý này, chúng ta đối với Tịnh Tông sẽ khăng khăng một dạ, chẳng ngờ vực! Lại còn đối với các pháp môn khác, nhất định sẽ dấy lòng tôn trọng, quyết định chẳng ngạo mạn, chẳng khinh dễ, mà nhất định sẽ tôn trọng. Giống như năm mươi ba vị thiện tri thức ở cuối kinh Hoa Nghiêm, bản thân mỗi vị đều tự mình khiêm hạ, tán thán kẻ khác. Tu Tịnh Tông mà ở cùng một chỗ với các tông phái bất đồng, ở cùng một chỗ với các tôn giáo bất đồng, nhất định sẽ học được sự khiêm hạ, có thể học đến mức tôn trọng người khác. Những điều ấy đều thuộc về Tánh Đức.

Thông thường, hễ nói đến một chữ Ái, đức Phật nói hai chữ, nói chữ thứ nhất là Từ, chữ kia là Bi. Hai chữ ấy có nghĩa là gì? Hai chữ thì đương nhiên là có hai loại ý nghĩa. Từ thì thiên trọng ban vui, Bi thiên trọng cứu khổ. Kẻ khác gặp khổ nạn, sẽ giúp đỡ họ dẹp trừ khổ nạn, đây là Bi. Ban sự sung sướng cho họ, đó là Từ. Vì thế, từ bi toàn là ái tâm!

và ức niệm luân. Thân tức luân tức là thị hiện những cảnh giới vi diệu, những phương tiện quyền biến để hướng dẫn chúng sanh về chánh đạo. Thuyết pháp luân là giảng giải. Ưc niệm luân là tâm luôn nghĩ nhớ, quan sát chúng sanh nào căn cơ chín muồi để hóa độ.

Nếu chúng ta hỏi, các tôn giáo khác như Cơ Đốc giáo, Thiên Chúa giáo, còn có Do Thái giáo, ba tôn giáo ấy là một nhà, kinh điển để căn cứ thấy đều là Tân Ước (Novum Testamentum, New Testament) và Cựu Ước (Old Testament, Tanakh). Nói thật ra, giống như các tông phái trong Phật giáo. Do Thái giáo nương theo Cựu Ước, Cơ Đốc giáo nương theo Tân Ước, còn Thiên Chúa giáo là Tân Ước và Cựu Ước thấy đều học tập. Do vậy, hình thành ba phái như thế đó.

Từng có một lần khi tôi ở Tân Gia Ba, có mấy vị đồng tu từ Nam Phi đến, có mấy vị là người Âu Châu mời tôi dùng cơm. Chúng tôi ăn cơm với nhau, họ hỏi tôi: “Thưa pháp sư! Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo, và Cơ Đốc giáo của phương Tây rốt cuộc là quan hệ gì?” Hỏi tôi câu ấy. Tôi dùng một tỷ dụ để trả lời. Tôi nói: “Ba tôn giáo ấy là người một nhà. Do Thái giáo dạy họ sùng bái Thượng Đế, giống như phái Hoàng Thượng. Thiên Chúa giáo tôn sùng thánh mẫu Mã Lợi Á (Maria), họ là phái Hoàng Hậu, còn Cơ Đốc giáo tôn sùng Gia Tô Cơ Đốc (Jesus Christ), là con trai của Thượng Đế; đó là phái Thái Tử”. Họ nghe xong, nói: “Thầy nói kiểu này rất hay, chúng tôi lý giải rất dễ dàng”. Xác thực là như thế.

Quý vị thấy trong kinh điển của họ nói: “*Chúa yêu thương người đời, Thượng Đế yêu thương người đời*”. Sự yêu thương ấy có ý nghĩa gì vậy? Thưa cùng chư vị, sự yêu thương ấy chính là từ bi như Phật pháp đã nói, mà cũng là lý tánh, chẳng kèm theo cảm tình, chẳng có dục vọng. Nó là lý tánh, chúng ta phải biết điều này. Kinh Cổ Lan (Q’uran) đã nói: “*Allāh xác thực là nhân từ*”. Vì thế, “*nhân từ*” và từ bi của nhà Phật cũng có cùng một ý nghĩa, chúng ta phải hiểu điều này. Những vị thánh nhân ấy, vào thời cổ, ở những khu vực khác nhau, trong các bối cảnh văn hóa và lịch sử khác nhau, họ dùng các ngôn ngữ, dùng những từ vựng chắc chắn là hữu ích rất lớn đối với người thời đó. Giống như thuở trước đức Phật xuất hiện tại Ấn Độ, vì những người thuở ấy giảng kinh, thuyết pháp, đương nhiên văn tự thời ấy đều dùng tiếng Phạn để ghi chép, [kinh điển tiếng Hán là do] chúng ta dịch từ tiếng Phạn ra. Vì thế, phải biết là [ngôn từ được sử dụng] nhằm thích ứng với người nơi đó.

Những kinh điển ấy được truyền lại cho hậu thế; đây chính là ảnh hưởng giáo học của các Ngài. Như trong Cựu Ước, Ma Tây (Moses) xuất hiện sớm hơn Gia Tô (Jesus), còn sớm hơn Thích Ca Mâu Ni Phật. Thời đại của Ma Tây cách hiện thời phải là hơn bốn ngàn năm. Theo ghi chép tại Trung Hoa, Thích Ca Mâu Ni Phật mới [cách hiện thời] ba ngàn năm; do đó, tôi thiếu là [Ma Tây phải xuất hiện] sớm hơn [đức Phật] một

ngàn năm. Gia Tô cũng xuất hiện từ hai ngàn năm trước. Chúng ta biết cổ thánh tiên hiền, do đọc kinh Phật mới hiểu, thấy đều là “*tâm hiện, thức biến*”. Phật, Bồ Tát trọn đủ mười thứ đại ân. Nếu chúng ta hỏi Gia Tô có hội đủ hay không? Trọn đủ! Ma Tây có trọn đủ hay không? Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed) có trọn đủ hay không? Thấy đều trọn đủ, đều có “*phát tâm phổ bị ân*” (ân đức phát tâm độ trọn khắp các căn cơ). Đều có “*nan hành khổ hạnh ân*” (ân thực hiện các hạnh khó, hạnh khổ). Từ các sánh vỡ tôn giáo chúng ta đã thấy, đều có “*bất cố tự thân ân*” (ân chẳng đoái hoài bản thân), đều có ân “*thùy hình lục đạo*” (giảng hiện thân hình trong sáu đường). Hôm nay, chúng ta học “*tùy trực chúng sanh ân*” (ân theo sát chúng sanh), ân đại bi sâu nặng thấy đều trọn đủ! Chúng ta có thể nào không tôn trọng những tôn giáo ấy hay không? Chúng ta có thể không lễ kính ư? Quý vị không biết tôn trọng, không biết lễ kính, vẫn phê bình họ là ngoại đạo, phân chia ta và người, đây là mê, chẳng giác ngộ! Hễ giác ngộ bèn thông suốt, giác ngộ bèn thật sự biết “*tâm hiện, thức biến*”.

Trong tự tánh vốn sẵn đủ trí huệ và đức tướng, chắc chắn là đại từ, đại bi, theo sát chúng sanh chẳng bỏ. Vì thế, đáng nên dùng thân gì để độ, Ngài bèn hiện thân ấy. Đáng nên dùng thân Cơ Đốc (Christ) để độ, Ngài bèn hiện thân Cơ Đốc. Đáng nên dùng thân Phật để độ, Ngài bèn hiện làm Phật. Đáng nên dùng thân Bồ Tát để độ, bèn hiện làm Bồ Tát. Đáng nên dùng thân A Hoãng⁵⁸ để độ, bèn hiện thân A Hoãng. Chúng ta đọc phần ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, quý vị thấy lòng đại bi sâu nặng nơi ba mươi hai ứng thân! Vì thế, chư Phật, Bồ Tát, các vị đại thánh đại hiền trong các tôn giáo, không chỗ nào chẳng hiện thân, không lúc nào chẳng hiện thân. Thấy chúng sanh tạo ác, giống như chân tay, thân thể của chính mình bị cắt chặt, đây là tử dụ, sánh ví điều gì? Sánh ví nỗi đau lòng, tâm từ bi của Ngài mới có thể sanh khởi, tự nhiên giúp đỡ chúng sanh.

⁵⁸ A Hoãng còn phiên âm là A Hành, A Oanh, A Hồng, hoặc Cáp Hoãng, đều là phiên âm chữ Akhund (còn viết là Akhoond, hoặc Akhwand của cổ ngữ Ba Tư). Akhund có nghĩa là thầy, hoặc học giả. Chữ này thường dùng để gọi các vị tu sĩ tôn giáo, hoặc người đức cao trọng vọng, tinh thông kinh điển trong đạo Hồi, tương đương với chữ Imam trong tiếng Ả Rập hiện thời. Danh xưng Akhund chỉ thông dụng tại Iran, Azerbaijan, A Phú Hãn và các sắc dân thiểu số theo đạo Hồi tại Trung Hoa (như dân Uigysurs chẳng hạn). Akhund có chức trách hướng dẫn các nghi lễ tôn giáo, giảng đạo.

Vì thế, chúng sanh có cảm, cảm là gì? Khi chúng sanh có khổ nạn, khi cảm thấy đau khổ, đây là cảm. Quý vị thấy ở đây nói rất hay! Không chỉ là chúng sanh khi đang đọa lạc chịu khổ bèn cảm, hoặc khi tạo ác nghiệp bèn cảm, mà khi tạo thiện nghiệp cũng cảm. Hễ tương ứng với Pháp Tánh sẽ là thiện, trái nghịch Pháp Tánh sẽ là ác. Chư vị phải biết, đại kinh đã nói rất hay, tự tánh vốn tròn đủ vô lượng trí huệ và đức tướng. Bốn chữ “*trí huệ, đức tướng*” đã bao gồm toàn bộ vô lượng vô biên thiện hạnh trong tự tánh. Đức Phật dạy con người Tam Học Giới - Định - Huệ. Giới là tướng, là đức tướng của Tự Tánh, Định là đức, trí huệ là Huệ. Ba chữ Giới - Định - Huệ đã khiến cho trí huệ và đức tướng vốn sẵn có trong tự tánh, chúng ta nói là “*đức năng, tướng hảo*”, thầy đều được bao gồm [trong ấy]. Nếu ai nghiêm túc học Giới - Định - Huệ, từ chỗ này, có thể thấy là chư Phật, Bồ Tát sẽ hoan hỷ. Vì sao? Chắc chắn là quý vị chẳng đọa vào tam đồ, chắc chắn là quý vị chẳng thể hứng chịu tội báo, chẳng hứng chịu nỗi khổ báo ấy! Khi ấy, chư Phật, Bồ Tát chiếu cố, giúp đỡ quý vị, dùng lòng đại từ giúp quý vị tăng tấn.

Nếu quý vị rất bất hạnh mê mất tự tánh, sẽ tạo gì? Tạo tham, sân, si. Tham, sân, si là ý niệm sai lầm, hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức, nơi hành vi tạo ra bốn trọng tội, tức giết, trộm, dâm, dối. Thưa cùng chư vị, vô lượng vô biên tội nghiệp, quy nạp lại, chẳng ngoài bốn loại lớn ấy. Bốn loại lớn ấy chính là tội nghiệp căn bản. Chuyện này chẳng thể nói cạn kể được! Nói cạn kể thì mỗi chữ giảng suốt hai giờ vẫn giảng không xong. Hy vọng chư vị đọc Liễu Phàm Tứ Huấn cho nhiều, Liễu Phàm Tứ Huấn cũng nói rất mơ hồ, nhưng đã là khá lắm rồi. Quý vị muốn nghiên cứu cạn kể, hãy xem bộ Ngũ Giới Tướng Kinh Tiên Yếu⁵⁹, xem Sa Di Luật Nghi. Sách chú giải Sa Di Luật Nghi đã chú giải rất tỉ mỉ. Những thứ khác như An Sĩ Toàn Thư, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, hãy đọc nhiều, thường đọc những thứ ấy, quý vị mới có ấn tượng sâu đậm. Sau đây mới biết trong cuộc sống hằng ngày, trong xử sự, đãi người, tiếp vật, sẽ chẳng tạo ác nghiệp.

Chúng ta tạo ác nghiệp, chính mình chịu khổ, chịu vùi dập; đây chính là “*tự làm, tự chịu*”. Quý vị thấy bao nhiêu chư Phật, Bồ Tát, bao nhiêu vị đại thánh đại hiền, thấy quý vị tạo tác hết thảy các điều bất thiện, các Ngài trông thấy, trong lòng khó chịu lắm, chúng ta có nên có lỗi đối

⁵⁹ Đây là tác phẩm chú giải kinh Phật Thuyết Ưu Bà Tắc Ngũ Giới Kinh do tổ Ngẫu Ích Trí Húc biên soạn. Bộ kinh Phật Thuyết Ưu Bà Tắc Ngũ Giới Tướng do ngài Cầu Na Bạt Ma dịch từ Phạn sang Hán vào đời Tống.

với các Ngài hay chăng? Ở đây, [những người mà chúng ta có lỗi] bao gồm cả cha mẹ. Chúng ta tạo tác ác nghiệp, đọa vào ác đạo, trong tâm cha mẹ khổ sở lắm, tâm thầy khổ sở lắm, người nhà, quyến thuộc của quý vị khổ sở lắm, quý vị có biết hay chăng? Phật, Bồ Tát thì quý vị không biết, nhưng cha mẹ, sư trưởng, người nhà, quyến thuộc thì quý vị biết. Cùng một đạo lý, nếu quý vị làm việc thiện, không chỉ là Phật, Bồ Tát trông thấy sẽ hoan hỷ, các vị thần trông thấy sẽ hoan hỷ, mà cha mẹ, người nhà, quyến thuộc của quý vị, chẳng có ai không hoan hỷ. Nếu quý vị liễu giải chân tướng sự thật này, tôi tin là quý vị sẽ chẳng làm chuyện xấu, sẽ chẳng có ý niệm ác, vì sao? Trong thế gian này, có bao nhiêu người quan tâm quý vị!

Người hiện thời mê trầm trọng, mê sâu xa. Không chỉ là chẳng thể quan tâm kẻ khác, ngay cả quan tâm chính mình cũng quên tuốt luốt, hồ đồ đến mức coi như là chuyện đương nhiên. Chuyện này rất đáng sợ. Nguyên nhân là do phạm lỗi không đọc sách. Vì thế, quy kết tận gốc, tận đáy, nói đến cuối cùng, vẫn là giáo dục. Nhất là giáo dục của cô thánh tiên hiền, trong những năm qua, chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, và giáo dục tôn giáo. Trong bốn loại giáo dục ấy, giáo dục luân lý là căn cội, mà giáo dục tôn giáo mới là thật sự đạt được viên mãn rốt ráo! [Giáo dục tôn giáo] thật sự làm sáng tỏ Thật Tướng của các pháp và chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Thứ này chẳng phải do đức Phật dạy quý vị. Phật, Bồ Tát chẳng có cách nào dạy, mà phải khiến cho quý vị đích thân chứng. Vì sao? Cảnh giới viên mãn rốt ráo chẳng thể diễn tả được! Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: *“Ngôn ngữ dứt bật, tâm hành xứ diệt”*. Không chỉ là nói chẳng nên lời, mà còn chẳng thể khởi tâm động niệm. Hễ quý vị dấy lên ý niệm, đã sai mất rồi. Vì thế, nói *“mở miệng liền trật, dấy niệm bèn sai”*. Hễ mở miệng bèn trật, dấy niệm bèn quấy, quý vị chẳng có cách nào nói được, chẳng có cách nào nghĩ tưởng!

Làm thế nào để có thể chứng đắc? Đức Phật dạy chúng ta phương pháp xảo diệu tốt bậc, chính là buông xuống. Buông xuống chấp trước, phải thật sự làm! Trong các pháp thế gian và xuất thế gian, đối với hết thầy người, đối với sự, đối với hết thầy vật, thầy đều chẳng còn chấp trước nữa! Thật sự không chấp trước, quý vị đã đột phá tầng cửa ải thứ nhất. Tầng cửa ải thứ nhất là gì? Luân hồi trong lục đạo, quý vị đã vượt thoát. Đã vượt thoát bèn chứng quả A La Hán, trí huệ và đức tướng của quý vị sẽ hiện tiền một phần. Chẳng phải là hiện tiền viên mãn, mà là khơi mở cục bộ. Lại tiến bộ hơn, sự phân biệt đối với hết thầy người, sự,

vật trong thế gian và xuất thế gian cũng buông xuống. Không chỉ là chẳng chấp trước, mà ý niệm phân biệt chẳng có, vậy thì chúc mừng quý vị lại tiến lên cao hơn một cấp, quý vị là Bồ Tát. Tuy quý vị chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, vẫn còn khởi tâm động niệm; khởi tâm động niệm được gọi là vọng tưởng. Khi nào đoạn sạch vọng tưởng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần mà chẳng khởi tâm, không động niệm, quý vị sẽ thành Phật.

Từ bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên như kinh Hoa Nghiêm [đã dạy] chính là Pháp Thân đại sĩ, còn gọi là Pháp Thân Bồ Tát. Tông Thiên Thai nói vị Phật ấy là Phân Chứng Tứ Phật, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Ở trong cảnh giới ấy, ngôn ngữ dứt bật, tâm hành xử diệt; mở miệng liền trật, dấy niệm đã sai, nhưng chân tướng của hết thầy [vạn sự vạn vật] trong vũ trụ quý vị đều hiểu rõ ràng, rành rẽ. Lòng từ bi khi ấy gọi là đại từ, đại bi. Chẳng đạt tới cảnh giới ấy thì cảnh giới Bồ Tát, cảnh giới Thanh Văn, chúng ta nói là vẫn còn vọng tưởng, nhưng chấp trước đã đoạn, tức là Pháp Duyên Từ Bi. Phân biệt và chấp trước đã đoạn, chính là Pháp Duyên Từ Bi. A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát là Pháp Duyên Từ Bi. Chúng Sanh Duyên Từ Bi sẽ chẳng ra khỏi lục đạo, đó là bậc thánh nhân trong lục đạo. Chúng ta nói [những vị thánh nhân trong lục đạo] là thánh hiền thế gian; thánh hiền thế gian chẳng ra khỏi lục đạo, Chúng Sanh Duyên Từ Bi đấy mà!

Chúng ta phải hiểu rõ ràng, phải nghiêm túc học tập bốn loại [từ bi] ấy, phải mở rộng cái tâm từ bi của chính mình. Giống như thoát đầu, đương nhiên là yêu mến cha mẹ. Các tại gia đồng học có thể yêu thương vợ con, người nhà, quyến thuộc của chính mình. Sau đấy, từ từ mở rộng ra đến yêu mến các bạn bè. Trong phần trước, tôi đã nói: Quý vị có thể yêu thương người hữu duyên, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, đối với thiện duyên chẳng tham luyến, đối với ác duyên chẳng sân khú, chẳng báo thù. Thấy họ khổ sở bèn giúp đỡ họ. Thấy họ làm việc thiện bèn tán dương. Làm người sống trong cõi đời, nói chung phải biết ẩn lấp điều ác, tán dương điều thiện, đấy là từ bi! Lại có thể mở rộng lòng từ bi đối với hết thầy chúng sanh khổ nạn, quý vị có thể yêu thương, che chở hết thầy động vật. Chẳng giết hại hết thầy động vật, tức là đối với muỗi, kiến, ruồi nhặng, gián, quý vị đều có thể cư xử hòa thuận với chúng. Chúng có linh tánh, hiểu ý con người. Chúng tôi có kinh nghiệm rất phong phú, cư xử với những loài tiểu động vật, [nhận thấy] chúng rất nghe lời, rất hợp tác. Lại mở rộng ra đến thực vật, hoa, cỏ, cây cối, phải đối xử bằng cái tâm từ bi. Lại mở rộng đến vạn vật trong trời đất, Phật

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

pháp diễn tả điều này là “*một bầu từ bi*”, tâm tình của quý vị thoải mái, vui sướng dường ấy! Bất luận ở chỗ nào, trông thấy các động vật, thực vật, khoáng vật, hề thấy chúng có khổ nạn, nhất định sẽ tiện tay giúp đỡ chúng. Thấy chúng nó sanh trưởng rất tốt đẹp, nhất định sẽ hoan hỷ, tán thán, yêu thương, che chở, dưỡng tâm lòng đại từ bi của chính mình.

Đệ tử đức Phật chọn lựa ăn chay, vì sao? Trong kinh, đức Thế Tôn đã dạy, Bồ Tát từ bi, chẳng nỡ ăn thịt chúng sanh. Lương Vũ Đế đọc [đoạn kinh ấy], bèn thực hiện từ chính mình. Vì thế, phong trào ăn chay là do Lương Vũ Đế đề xướng. Thuở đức Phật tại thế, [tăng đoàn] đi khát thực từng nhà. Khất thực nhất định là “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, người ta cho gì ăn nấy, chẳng thể kén chọn! Vì thế, mãi cho đến hiện thời, quý vị thấy Tiểu Thừa tại Thái, Miến Điện, Sri Lanka, các vị Tiểu Thừa vẫn đi khất thực, người ta cho gì ăn nấy. Vì thế, họ không ăn chay, đây là gì? Phương tiện. Muốn người ta phải đặc biệt chuẩn bị đồ chay cho quý vị, sẽ là làm khó người khác, chuyện ấy chớ nên! Vì thế, Phật giáo truyền sang Trung Hoa cũng là ăn tam tịnh nhục. Đến Trung Hoa, chẳng cần khất thực, luôn tiếp nhận sự cúng dường của hàng đế vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, chẳng cần đi khất thực, nhưng vẫn là ăn thịt, còn chưa ăn chay! Lương Vũ Đế đề xướng ăn chay; vì thế, người học Phật ăn chay trên khắp thế giới chỉ có Trung Hoa, trong những quốc gia khác đều không có. Đây là một chuyện tốt đẹp, thật sự là một chuyện tốt đẹp!

Hơn nữa, ăn thịt trong hiện thời [sẽ có nguy cơ] vì những loài súc sanh, không chỉ là những con vật ta nuôi trong nhà, hiện thời ngay cả những con vật sống hoang dã, hoặc thú hoang, đều mang theo rất nhiều virus. Vì sao? Hoàn cảnh trên toàn thể địa cầu bị ô nhiễm. Những con vật được nuôi trong nhà lại càng chẳng cần phải nói nữa, hoàn toàn dùng thức ăn chứa chất hóa học. Những thứ thức ăn ấy độc hại nhất, làm sao dám ăn cho được? Quý vị ăn vào, lẽ đâu chẳng ngã bệnh? Vì thế, bảo vệ môi trường thì mọi người trên cả thế giới đều biết, có ý thức bảo vệ môi trường, nhưng chẳng thật sự có cách nào thực hiện chuyện bảo vệ môi trường. Chuyện này cũng cần phải do mỗi cá nhân giác ngộ, phải làm từ chính mình. Đầu tiên là phải làm sao cho tâm lý khỏe mạnh, sau đấy mới có thể ảnh hưởng tới hoàn cảnh bên ngoài. Nay thân tâm của chúng ta chẳng khỏe mạnh, bị ô nhiễm nghiêm trọng, ảnh hưởng tới hoàn cảnh bên ngoài cũng là ô nhiễm nghiêm trọng.

Trong xã hội hiện tiền, chuyện này đúng là đại sự hàng đầu! Nếu chẳng thể cải thiện, hoàn cảnh trên địa cầu còn có thể thích hợp cho con

người tiếp tục cư trú tại nơi đây hay không sẽ là một vấn đề to lớn. Đến mức chẳng thích hợp cho nhân loại cư trú, nhân loại trên quả địa cầu này sẽ bị hủy diệt, tuyệt diệt. Ai tạo ra? Do chính con người tạo ra, chẳng thể là do tai họa thiên nhiên. Kinh Phật đã nói rất hay, do nghiệp cảm của chúng sanh. Quý vị tạo tác nghiệp bất thiện, sẽ cảm vùi loại quả báo ấy, quý vị nói xem, có đáng sợ lắm hay không! Chúng ta chớ nên không biết điều này, chớ nên không sửa đổi từ chính bản thân mình! Sự sửa đổi ấy chính là đoạn hết thấy các nghiệp bất thiện, chẳng còn tạo ác nữa! Phải đoạn mười ác nghiệp, phải tu mười thiện nghiệp. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư nói “*mười ác, tám tà*”, lại còn đối với hết thấy các thứ tập khí không tốt đẹp, nhất định phải nghiêm túc sửa đổi. Sửa đổi hằng ngày, thời thời khắc khắc đề cao lòng cảnh giác của chính mình, hằng ngày phản tỉnh, hằng ngày sửa chữa, thường xuyên nghĩ tới ân đức của Phật, Bồ Tát.

Thanh Lương đại sư đã dẫn đoạn kinh văn này rất hay. Chư Phật, Bồ Tát thấy các chúng sanh tạo nghiệp phiền não. Hiện thời còn chưa đọa vào ba ác đạo, nhưng nếu quý vị quan sát cẩn thận, [sẽ thấy] bóng dáng của ba ác đạo đã xuất hiện. Đây cũng là hình tướng của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh ẩn hiện trong cuộc sống thường ngày của chúng sanh. Nếu quý vị chú tâm quan sát sẽ có thể trông thấy. Hình dạng như thế nào? Súc sanh mê hoặc, điên đảo, chẳng có trí huệ, chẳng có năng lực phân biệt chân, vọng, tà, chánh, đúng, sai, thiện, ác, chẳng có năng lực phân biệt [những điều ấy]. Ý niệm tham, sân, si rất nặng nề. Trong hằng ngày, quý vị nhìn từ tướng mạo, nhìn từ ngôn hạnh cử chỉ, [sẽ thấy kẻ đó] chẳng giống [chúng sanh thuộc] hai đường trời, người, mà giống như tam ác đạo. Quý vị hãy cẩn thận quan sát, tuy hiện thời kẻ đó còn chưa đi [vào ba ác đạo], nhưng quý vị có thể biết tương lai của kẻ đó là trong ba ác đạo.

Nếu quý vị phát hiện chung quanh mình xác thực có người như vậy, phải biết nhắc nhở chính mình cảnh giác. Trông thấy [lỗi lầm của] người khác, hãy hồi quang phản chiếu, ngẫm lại chính mình, [xét xem] chính mình có những hiện tượng ấy hay không! Hễ có thì sửa đổi, hễ không thì càng gắng công. Đương nhiên tốt nhất là dùng Giới Kinh, giống như các đồng học trong hiện thời, các vị dùng Đệ Tử Quy, dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo, dùng tiêu chuẩn ấy hay lắm! Khởi tâm động niệm, nói năng, cử chỉ chẳng trái nghịch Đệ Tử Quy, quý vị sẽ là người tốt, Phật, Bồ Tát trông thấy sẽ hoan hỷ. Đồng học xuất gia học Phật hằng ngày nhất định phải niệm Sa Di Luật Nghi, niệm Đệ Tử Quy, niệm Thập

Thiện Nghiệp Đạo, làm được ba thứ ấy, Phật, Bồ Tát sẽ hoan hỷ!

Trong thời Mật Pháp, trong niên đại này, quý vị còn có thể làm được, sẽ là thật sự lỗi lạc! Tôi tin tưởng chư Phật, Bồ Tát đều tán thán như vậy, quý vị niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, há có lẽ nào chẳng vãng sanh? Chắc chắn! Vì thế, đây là nắm chắc vãng sanh. Nếu quý vị chẳng đặt vững cơ sở này, chỉ sợ là niệm Phật cũng chẳng thể vãng sanh. Trong quá khứ, thầy Lý thường nói, lão nhân gia nói: “*Một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh chỉ có hai ba người*”. Đúng là tỷ lệ chẳng tương xứng! Vì sao? Tâm hạnh chẳng tương ứng. “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, gào toạc cổ họng uống công thôi*”. Chính bản thân chúng ta phải cảnh giác điều này. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1548

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiêu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, chúng ta đọc một lượt bài kệ thứ mười một.

(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức.

(經) 見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。

(Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát).

Ngài Thanh Lương giảng mười điều, trong phần trước, chúng ta đã học sáu điều, hôm nay xem từ điều thứ bảy. Trước hết, chúng ta đọc phần khai thị của Thanh Lương đại sư một lượt:

(Sao) Ấn thẳng chương liệt ân, ngật thành Chánh Giác, ấn kỳ thẳng đức giả, kinh vân: “Thập Liên Hoa Tạng trần số tướng, hải trích nan xưng vô tận chi đức, tịnh ấn bất chương, đản vân bách kiếp tu thành tam thập nhị tướng, tam thập tứ tâm đoạn Kiến tu Hoặc, ngũ phần Pháp Thân giác thụ sơ viên, như lão tỳ-kheo đồng ngữ La Hán”. Cố Pháp Hoa trung, thoát trần nộ phục, trước tề câu y, chấp trừ phần khí, vãng đáo tử sở.

(鈔) 隱勝彰劣恩。迄成正覺隱其勝德者，經云：十蓮

華藏塵數相，海滴難稱無盡之德，並隱不彰。但云百劫修成三十二相，三十四心斷見修惑，五分法身覺樹初圓，如老比丘同五羅漢。故法華中，脫珍御服，著弊垢衣，執除糞器，往到子所。

(Sao: Ân đức ẩn giấu sự thù thắng, phô bày sự kém cỏi. Đã thành Chánh Giác, bèn ẩn giấu phạm đức thù thắng. Kinh dạy: “Các tướng nhiều như số vi trần trong mười Liên Hoa Tạng, các đức vô tận nhiều như các giọt nước biển khó thể kể xiết, đều ẩn tàng, chẳng bộc lộ, chỉ nói là do trăm kiếp tu tập mà thành ba mươi hai tướng, ba mươi bốn tâm đoạn Kiến tu Hoặc, năm phần Pháp Thân ở dưới cội cây giác ngộ (cây Bồ Đề) mới viên mãn, giống như một vị tỷ-kheo già với năm vị La Hán”. Vì thế, trong kinh Pháp Hoa [vị trưởng giả] bèn cởi y phục quý báu, khoác áo lam lữ, bần thủ, cầm đồ dọn phân, đến chỗ con mình).

Đoạn này vừa giảng giải, vừa nêu ra thí dụ thực tế để chúng ta hiểu rõ. Trong đại kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, như trong kinh Phạm Võng đã nói, Thích Ca Mâu Ni Phật lần này đến thị hiện trong thế giới này là lần thứ tám ngàn, đó là nói đến Ứng Thân, [thị hiện] tám tướng thành đạo lần thứ tám ngàn. Có thể thấy Ngài thật sự chẳng giống như bọn phàm phu chúng ta đầu thai vào trong thế gian này, gặp gỡ Phật pháp, lại bắt đầu phát tâm tu hành chứng quả, chẳng phải vậy! Ngài đã sớm thành Phật. Sau khi thành Phật, thị hiện dùng thân Phật để đăc độ. Chúng sanh đáng nên dùng thân Phật để độ, bèn hiện thân Phật độ họ, lần thứ tám ngàn. Chúng ta hãy ngắm xem ân đức ấy to cỡ nào! Thế gian này khổ sở, nhọc lòng Phật, Bồ Tát thường đến thị hiện như thế. Chúng ta chớ nên không hiểu ý nghĩa này!

Vì sao nói có nhiều lần thị hiện ngàn ấy? Chúng tôi nêu một tỷ dụ đơn giản cho chư vị dễ hiểu. Ví như một giáo sư dạy lớp Tiến Sĩ trong trường đại học, ông ta dạy học trò toàn là Tiến Sĩ, nay gặp một đám học trò Tiểu Học chẳng có ai dạy. Ông ta sẽ khuất mình, đến làm thầy trong trường Tiểu Học, [đó là] “*ân thắng chương liệt*” (ân sự thù thắng, phô bày sự hèn kém). “*Chương*” (彰) là rõ rệt. Làm một vị thầy Tiểu Học, tạm thời buông những thứ cao sâu xuống, chẳng nhắc tới, chẳng nói ra ngoài sách giáo khoa Tiểu Học. Ông ta cũng có thể dạy học trò Tiểu Học rất khá, răn dạy chúng nó hết sức tốt đẹp, có ý nghĩa này. Chúng ta biết địa vị Như Lai đúng là thân thông quảng đại, không chỗ nào chẳng hiện thân. Không chỉ riêng thế giới Sa Bà, mà mười phương vô lượng vô biên

cõi nước, hết thấy những chỗ có chúng sanh, hề chúng sanh có cảm, Ngài thấy đều có thể ứng, đồng thời có thể ứng vô lượng vô biên thân. Chẳng như chúng ta trong hiện tại, chúng ta không cách nào tưởng tượng điều này. Chúng ta chỉ có cái thân này, chẳng thể hiện thân thứ hai.

Quý vị thấy La Hán, chúng ta xem trong Cao Tăng Truyện và Thần Tăng Truyện, [sẽ thấy Ngài] có thể đồng thời hiện năm trăm thân, có năng lực phân thân như thế ấy. Đây là một vị pháp sư Ấn Độ sang Trung Hoa hoằng pháp lợi sanh. Duyên phận sắp mãn, Ngài trở về nước. Đương nhiên là các tín đồ đều kính yêu pháp sư, mọi người đều muốn thỉnh pháp sư dùng cơm để tiễn hành lão nhân gia. Sư rất từ bi, ai thỉnh Ngài cũng đều đáp ứng: “Trưa ngày mai nhất định đến nhà quý vị ứng cúng”. Tới hôm sau, Sư thật sự đều đến. Tuy đến, đương nhiên là kẻ khác chẳng biết, cảm thấy “pháp sư rất từ bi, hôm nay đến nhà của tôi”. Ngày hôm sau, tiễn chân nơi trường đình mười dặm. Pháp sư trở về nước, đến trường đình tiễn chân, những người ấy đều đến tiễn đưa. Khi đưa tiễn, họ đều nói: “Ngày hôm qua, pháp sư từ bi đến nhà tôi ứng cúng”. Kẻ khác cãi: “Bậy nè! Ngày hôm qua thầy ở nhà tôi”. Kẻ khác nữa, nghe nói vậy, [phản đối]: “Trật rồi! Ngày hôm qua rõ ràng là ở nhà tôi”. Nói tới nói lui với nhau như thế, [vỡ lẽ] cả năm trăm nhà Sư đều đến, phân thân mà! Đây là Sư có thuật phân thân! La Hán có thể phân ra năm trăm thân, Bồ Tát lại càng chẳng cần phải nói nữa, quả địa Như Lai có thể phân ra vô lượng vô biên vô số thân. Vậy thì quý vị biết, Thích Ca Mâu Ni Phật đến thị hiện trên thế giới này, đến ứng hóa lần thứ tám ngàn, có phải là Ngài phân thân để đến hay chăng? Đúng vậy! Chẳng trật tí nào! Đó gọi là “đắc đại tự tại!”.

Đến thế gian này, đúng là “*ẩn thắng chướng liệt*” (ẩn giấu sự thù thắng, phô bày sự kém cõi); vì thế, Ngài hiện thân chẳng khác lũ phàm phu chúng ta, bất quá to lớn hơn những kẻ bình phàm đôi chút, vóc dáng cao lớn. Kinh thường nói thân Phật là “*trượng lục kim thân*” (thân vàng cao một trượng sáu thước). “*Kim*” là lời tán thán, [thân Phật cao] một trượng sáu thước. Đo lường thời cổ chẳng giống hiện thời, thước thời cổ ngắn. [Đối với] “*một trượng sáu thước*”, Hoàng Nhất đại sư đã có khảo chứng. Trong bộ Luật Học Tam Thập Tam Chúng có một bài viết [về chuyện này]. Theo như Ngài đã khảo chứng, một trượng sáu thước thời cổ tương ứng khoảng tám feet hiện thời. Cũng có nghĩa là “*thước*” thời đó, [tức là] thước thời cổ chỉ bằng năm tấc hiện thời. Vì thế, một trượng sáu bèn biến thành tám feet. Tám feet thì đích xác là cao hơn người bình phàm một chút, cho nên hoàn toàn chẳng có gì kỳ quái! Nếu Thích Ca

Mâu Ni Phật cao gấp đôi, gấp ba chúng ta hiện thời, chúng ta sẽ cảm thấy rất kỳ quái. Vì thế, Ngài thị hiện hoàn toàn giống như chúng ta. Bất quá về tướng hảo thì Ngài tròn đủ ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo. Ở đây, đại sư khai thị cho chúng ta: “*Phật thành Chánh Giác, ẩn giấu đức thù thắng*”. Ẩn giấu, chẳng hiện đức tướng thù thắng khôn sánh, chẳng hiện tướng ấy, mà hiện gì? Hiện tướng giống như mọi người quý vị, phải hiểu đạo lý này! Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất rõ ràng, chư Phật, Bồ Tát thị hiện là “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (thuận theo tâm chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ), chẳng thuận theo sở chứng của chính mình, vì thị hiện như vậy thì mọi người mới dễ tiếp nhận. Nếu không, họ sẽ chẳng thể tiếp nhận.

Năm xưa, tôi ở Tân Gia Ba, Tân Gia Ba có một vị là cư sĩ Hứa Triết. Vị này hiện thời vẫn còn, năm nay đã một trăm lẻ tám tuổi. Khi tôi gặp bà cụ ở Tân Gia Ba, bà cụ đã một trăm lẻ một tuổi, thân thể hết sức khỏe mạnh. Cụ nói cụ là “*thanh niên một trăm lẻ một tuổi*”, chẳng có chút bệnh tật nào, hằng ngày phải còn chăm sóc hai mươi mấy cụ già. Thật ra, những người già được cụ chăm sóc đều là bảy tám chục tuổi, chính cụ là một trăm lẻ một tuổi. Những người già ấy hết sức nghèo khổ, cho nên cụ Hứa ắt phải thị hiện tướng nghèo hèn thì những người già ấy mới hoan hỷ, mới có thể tiếp nhận. Vì thế, cụ Hứa mặc quần áo rách nát tả tơi, nhặt từ trong thùng rác, người ta không cần nữa, vứt đi, cụ nhặt lấy đem về giặt sạch, hễ vừa khít bèn mặc. Chẳng vừa khít sẽ sửa lại. Sống giống hệt như kẻ bần cùng. Vì sao? Tiếp cận kẻ bần cùng như vậy, kẻ bần cùng sẽ hết sức hoan hỷ. Nếu quý vị mang dáng vẻ phú quý, quý vị đến trước họ, họ sẽ tránh né, chẳng dám tiếp cận quý vị, mà cũng chẳng muốn tiếp cận quý vị, đạo lý là ở chỗ này!

Vì thế, cư sĩ Hứa Triết thị hiện tướng bần cùng. Cụ có thể sống khá hơn, nhưng cụ chẳng làm vậy. Đã thế, mỗi ngày cụ ăn một bữa, ăn một bữa giữa trưa, lại còn ăn uống hết sức đơn giản. Chẳng nhận một đồng tiền. Có kẻ tặng tiền cho cụ, cụ dùng tiền ấy giúp đỡ người nghèo khổ. Người khổ sở trong thế gian này còn nhiều lắm, cụ đến chăm sóc họ. Thông thường cụ luôn ngồi xe bus, hoặc đi bộ, chắc chắn chẳng ngồi xe taxi. Vì sao? Chi phí quá lớn, toàn là dùng phương tiện giao thông công cộng. Sáng đi, tối về, vui sướng chẳng mệt, suốt đời làm chuyện này! Vì thế, do tài thí, pháp thí, và vô úy thí, bà cụ được khỏe mạnh, sống lâu, chi dùng chẳng thiếu thốn, xác thực là có trí huệ. Từ thân thể của bà cụ, chúng ta thấy quả báo của ba loại bố thí. Tôi thấy cụ thọ mạng rất dài, tôi phỏng đoán cụ có thể sống đến một trăm ba mươi tuổi, xác thực là

“*thanh niên vào độ tuổi một trăm*”. Chẳng có ai chăm sóc cụ, cụ còn chăm sóc người khác!

Tôi đã đến chỗ cụ ở, đến thăm nơi đó, sạch sẽ, chẳng nhuốm mảy bụi. Ngoài mấy bộ quần áo để thay giặt ra, chẳng có chi hết. Cụ thích đọc sách, trong nhà có hai cái kệ sách, trên kệ chất đầy sách. Trừ thứ ấy ra, chẳng có chi khác. Trước kia, cụ là nữ tu sĩ, là nữ tu Thiên Chúa giáo, hết sức cởi mở. Lúc một trăm lẻ một tuổi, gặp tôi, cụ đã xem một ít sách của tôi, đến gặp tôi, câu đầu tiên cụ hỏi: “Tôi có tư cách làm một tín đồ Phật giáo hay không?” Tôi bảo: “Bà là một Phật tử đúng tiêu chuẩn!” Vì thế, liền cho cụ quy y, mà cũng truyền Ngũ Giới cho cụ. Vì sao? Cụ có thể thật sự làm được, đã làm được. Một trăm lẻ một tuổi học Phật chẳng trễ! Đây là gương điển hình của “*ấn thắng chương liệt*”. Vì thế, đức Phật đã thành Chánh Giác, đây là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*” như Thiên Tông thường hay nói; khi ấy, Tánh Đức của quý vị hiện tiền. Tự tánh vốn trọn đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, thấy đều hiện tiền. Ngài thấy đều ẩn giấu chúng, chẳng thị hiện, chẳng để cho người khác trông thấy, mà để cho người khác thấy cảnh giới của chính họ, đây là đại đức.

Tiếp đó, [đại sư] dẫn kinh để nói: “*Kinh vân thập cá Liên Hoa Tạng*” (Kinh nói mười Liên Hoa Tạng). Liên Hoa Tạng là Hoa Tạng được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Trong phần trước, tức phẩm Hoa Tạng Thế Giới, tôi đã thừa cùng chư vị, “*Hoa Tạng thế giới vi trần số*” (số vi trần trong thế giới Hoa Tạng), chẳng phải là “*hằng hà sa vi trần số*” (số lượng vi trần nhiều như cát sông Hằng). “*Hoa Tạng thế giới vi trần số*” chẳng biết to hơn hệ Ngân Hà như chúng ta nói trong hiện thời bao nhiêu lần? Nếu theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cụ nói: “Một hệ Ngân Hà chính là một đơn vị thế giới được nói trong kinh Phật”. Một tiểu thiên thế giới là một ngàn hệ Ngân Hà, một trung thiên thế giới là một ngàn tiểu thiên thế giới. Đây là một trung thiên thế giới! Lại gộp một ngàn trung thiên thế giới mới thành một đại thiên thế giới. Vì thế, trong một đại thiên thế giới có bao nhiêu đơn vị thế giới? Mười ức (1.000.000.000), mười ức hệ Ngân Hà là một đại thiên thế giới. Đó là khu vực giáo hóa của một đức Phật. Thế giới Hoa Tạng có bao nhiêu đại thiên thế giới như vậy? Chẳng có cách nào tính toán. Trong phẩm Hoa Tạng Thế Giới, chúng ta đã thấy thế giới Hoa Tạng có hai mươi tầng. Thế giới Sa Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật là một đại thiên thế giới, thế giới Cực Lạc cũng là một đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới này [và thế giới Cực Lạc] cùng thuộc về một tầng trong hai mươi tầng của thế

giới Hoa Tạng, tức tầng thứ mười ba. Cực Lạc ở phía Tây của [thế giới] chúng ta, chúng ta ở phía Đông của thế giới Cực Lạc. Đây là thế giới Hoa Tạng. Do vậy, thế giới Hoa Tạng có hai mươi tầng, hợp thành một thế giới Hoa Tạng.

Nay người hiện thời nói tới mười thế giới Hoa Tạng, hay còn gọi là mười Liên Hoa Tạng, “*thập Hoa Tạng thế giới trần số tướng*” (các tướng [của đức Phật] nhiều như số vi trần trong mười thế giới Hoa Tạng). Vi trần có số lượng [nhiều như thế đó], quý vị tưởng tượng bằng cách nào? “*Hằng hà sa số*” chúng ta đã không có cách nào tưởng tượng! Vì thế, thông thường, tán dương Phật chỉ nói: “*Phật có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo*”, nói mơ hồ, nói theo kiểu khái niệm sẽ rõ ràng hơn, thật sự là vô lượng, há nào phải là [chỉ có] ba mươi hai tướng! Hiện thời, bọn phàm phu tục tử chúng ta chẳng có cách nào trông thấy những tướng ấy, nhưng nếu chúng ta nhìn vào quang minh tỏa ra từ mỗi loại tướng hảo ấy sẽ chẳng có cách nào chịu đựng nổi, giống như ánh sáng mặt trời soi vào mắt chúng ta, chẳng thể chịu được! Vô lượng vô biên Phật quang, quý vị làm sao có thể nhìn thấy cho được? Bởi lẽ, [đức Phật] có các tướng nhiều như số vi trần trong mười Liên Hoa Tạng.

Câu kế tiếp là “*hải trích nan xung vô tận chi đức*” (đức vô tận nhiều như số giọt nước biển khó thể diễn nói được). Trong đoạn trước là nói về tướng hảo của Ngài, ở đây là nói về đức, đức ấy chẳng thể nói trọn hết! Một giọt nước trong biển cả, trong biển cả có bao nhiêu giọt nước, dùng chuyện này để tỷ dụ. Trong biển cả có bao nhiêu giọt nước? Chẳng đếm hết được! Vô lượng, vô biên, vô tận; đó là nói về quả đức. Nói nhiều ngàn ấy, chư vị phải ghi nhớ, đây chính là bản năng (năng lực sẵn có) của bản thân chúng ta. Kinh đã nói rất hay, “*hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, “*tướng*” ấy chính là tướng hảo nhiều như số vi trần trong mười Liên Hoa Tạng, là đức năng nhiều như số giọt nước biển khó thể nói trọn hết, trong tự tánh của chúng ta thấy đều có. Chẳng phải là chỉ riêng đức Phật có, mà là chúng ta đều có. Đều có, nhưng như thế nào? Đều có, nhưng hiện thời [đức năng của] chúng ta cũng đều là ẩn tàng, chẳng tỏ lộ. “*Ẩn*” chẳng phải là chúng ta cố ý ẩn, chư Phật, Bồ Tát ẩn tàng [đức năng] của các Ngài là cố ý ẩn tàng, chúng ta chẳng phải là cố ý [làm như vậy], mà là do bị mê mất.

Như thế nào thì mới có thể khôi phục? Tông cương lãnh thật ra rất đơn giản, rất ngắn gọn. Quý vị thấy phẩm [Như Lai] Xuất Hiện [trong kinh Hoa Nghiêm] đã nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng*

đắc”, nay chúng ta mất đi, bị mê mất, là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do vậy, phải biết tướng hảo của chúng ta số nhiều như số vi trần trong mười thế giới Liên Hoa Tạng, tướng hảo đấy nhé! Điều này là thật, chẳng giả, thấy đều bị mất đi, nay biến thành tướng xấu xí như vậy! Chúng ta thấy muỗi, thấy kiến, cảm thấy chúng ta vẫn còn khá, chúng nó chẳng thể sánh bằng chúng ta. Nếu muỗi, kiến thấy tướng trang nghiêm của con người, chúng nó sẽ nghĩ [tướng loài người] giống như tướng của chư thiên, giống như Phật, Bồ Tát, giống như chúng ta nhìn chư Phật, Bồ Tát hoặc chư thiên. Chúng nó mê càng sâu hơn chúng ta, đọa lạc càng khổ hơn chúng ta.

Khôi phục bằng cách nào? Đức Phật dạy ba nguyên tắc, nếu quý vị hiểu, sẽ tu chẳng khó: Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ thành Phật, sẽ thấy đều khôi phục. Quý vị có muốn buông xuống hay không? Quý vị chẳng muốn buông xuống, vậy thì quý vị vẫn phải tiếp tục luân hồi trong lục đạo. Nếu quý vị thật sự giác ngộ, “ta chẳng muốn luân hồi trong lục đạo, ta chẳng mong vào trong ba ác đạo, cũng chẳng mong ở lâu trong nhân gian”, quý vị thật sự có cái tâm giác ngộ ấy, có ý niệm ấy, nhà Phật nói là “*hoảng nguyện*”, quý vị sẽ thực hiện nguyện vọng ấy. Trước hết là buông xuống chấp trước, đối với người, đối với sự, đối với vật, chẳng còn chấp trước, buông xuống từ chỗ này. Sau đấy lại buông xuống phân biệt, cuối cùng là buông xuống vọng tưởng, quý vị sẽ thành Phật. Buông xuống chấp trước sẽ chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo luân hồi. Buông xuống phân biệt, đấy là đại Bồ Tát. Lại buông xuống vọng tưởng, sẽ vượt thoát mười pháp giới. Vượt thoát mười pháp giới, quý vị vào Nhất Chân pháp giới, đi làm Phật. Kinh Hoa Nghiêm gọi vị Phật ấy là Pháp Thân Bồ Tát, là Phần Chứng Tức Phật, vì sao? Quý vị chẳng đoạn tập khí vọng tưởng, nhưng như thế nào? Chẳng sao cả! Chẳng trở ngại Sự. Khi ấy, quý vị có bao nhiêu tướng hảo? Sẽ giống như ở đây đã nói, mười Liên Hoa Tạng vi trần số tướng hảo, đức hạnh khó tính đếm như số giọt nước biển, thấy đều là [những thứ] chính mình vốn sẵn có, chẳng do từ bên ngoài mà có!

Tôi hết sức cảm kích thầy tôi là Chương Gia đại sư. Ngày đầu tiên gặp mặt, tôi thỉnh giáo thầy phương pháp tu hành, Ngài liền bảo tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Buông xuống sẽ thấy thấu suốt. Khi ấy, tôi đúng là chỗ hiểu chỗ không, nhưng hiểu được một chút. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia: “Thực hiện từ nơi đâu?” Ngài dạy tôi: “*Bồ thí*”. Bồ thí là xả, thứ gì cũng đều phải xả, đến cuối cùng, ngay cả thân thể cũng xả. Đầu, mắt, tủy, não, chẳng có gì không thể xả. Thân thể còn có thể xả,

huống hồ vật ngoài thân! Giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, quốc thành, vợ con, vinh hoa phú quý, thấy đều xả hết. Thích Ca Thế Tôn rất từ bi, nêu gương cho chúng ta thấy, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống. Nếu quý vị hỏi “tu hành đến khi nào sẽ có thể thành Phật” ư? Khi nào quý vị buông xuống được, khi ấy sẽ thành Phật. Chẳng buông xuống, quý vị sẽ chẳng thành. Tôi vừa mới nói: Buông xuống chấp trước, quý vị thành A La Hán. Buông xuống phân biệt, quý vị thành Bồ Tát. Buông xuống vọng tưởng, quý vị sẽ thành Phật. Chúng ta phải ghi nhớ nguyên lý, nguyên tắc, và cương lĩnh tu học ấy, ngàn kinh muôn luận đều chẳng rời khỏi tổng cương lĩnh ấy. Hễ lìa khỏi tổng cương lĩnh ấy, sẽ chẳng phải là Phật pháp.

Phật pháp chẳng có gì khác, buông xuống mà thôi. Vì thế, vô lượng vô biên hạnh môn trong Bồ Tát đạo, quy kết đến cuối cùng sẽ là một môn, tức Bồ Thí Ba La Mật. Tám vạn bốn ngàn pháp môn quy nạp đến cuối cùng là Lục Ba La Mật, lại quy nạp Lục Ba La Mật sẽ là một điều, tức Bồ Thí. Bồ Thí là bảo quý vị hãy buông xuống. Quý vị buông xuống càng nhiều, trí huệ và đức tướng của quý vị sẽ dần dần thấu lộ. Vì thế, những tướng hảo ấy có phải là do tu mà có hay không? Chẳng phải, vốn sẵn có. Trừ khử một phần chướng ngại, thứ quý vị vốn sẵn có sẽ bộc lộ một phần. Trừ khử hai phần chướng ngại, chúng sẽ lộ ra hai phần. Chớ nên không hiểu đạo lý này!

Tiếp đó, [lời Sao] nói: “*Hải trích nan xung vô tận chi đức, tịnh ẩn bất chường*” (Đức vô tận khó thể diễn tả nhiều như số giọt nước biển đều ẩn tàng, chẳng tỏ lộ). Đây là ân đức. Phật có thể hiển lộ, nhưng Ngài chẳng hiển lộ, mang thân thể đồng loại với chúng ta. Vì thế, kể đó, [lời Sao] viết: “*Đản vân bách kiếp tu thành tam thập nhị tướng, tam thập tứ tâm*” (Chỉ nói trăm kiếp tu thành ba mươi hai tướng, ba mươi bốn tâm). Ba mươi hai tướng, ba mươi bốn tâm trong Phật Học Từ Điển có chép, sách Giáo Thừa Pháp Số cũng có, mọi người có thể tham khảo, ở đây tôi chẳng rườm lời. Trong ấy, còn có một dụng ý rất sâu: Trăm kiếp tu nhân, ba mươi hai tướng là quả báo, đây là gì? Giáo dục nhân quả. Đây là giáo hóa chúng sanh trong thế giới Sa Bà, quý vị thấy có chúng sanh nào chẳng hy vọng chính mình có tướng hảo? Đức tướng trong tự tánh của quý vị, do quý vị mê mất tự tánh, đức tướng trong tự tánh chẳng thể hiển lộ.

Nay quý vị mong được tướng hảo thì phải làm như thế nào? Tu nhân, đây là nói về nhân quả. Do nhân lành mà có tướng lành. Ví như mọi người chúng ta đều có thể thấu hiểu, các đồng tu đều có thể thấu

hiếu, một người có tâm địa thiện lương, thoát nhìn hình tướng người ấy, [sẽ cảm thấy] người ấy là người tốt, chẳng phải là người xấu. Một người tâm địa từ bi, sẽ thấy người ấy có tướng từ bi. Người nào tâm thanh tịnh, sẽ có tướng thanh tịnh. Người có tánh hòa thuận, sẽ hiện tướng hòa thuận. Nếu là người rất hung tợn, rất ác độc, hẳn sẽ hiện tướng hung ác. Vì thế nói là “*tướng chuyển theo tâm*”. Ba mươi bốn tâm là nhân, ba mươi hai tướng là quả báo, tu nhân chứng quả. Đây là gì? Đây là dạy bọn chúng ta, là những phàm phu nay đang mê hoặc, điên đảo, chẳng kiến tánh. Nói chung, lục đạo phàm phu chẳng lìa khỏi nhân quả báo ứng!

“*Đoạn Kiến tu Hoặc*”, Kiến (見) là gì? Kiến Tu phiền não, Hoặc (惑) là mê hoặc, [đoạn Kiến tu Hoặc là] phá mê khai ngộ. Nhất định phải đoạn Kiến Tu phiền não! Kiến Tu phiền não là chấp trước, Hoặc là vô minh. Trong đó đã tinh lược phân biệt, nhưng ý nghĩa đã được bao gồm trong ấy. Bởi lẽ, Hoặc là vô minh, chúng ta cũng gọi nó là “vọng tưởng, phân biệt”. Kiến là chấp trước. “*Đoạn Kiến*” là buông xuống chấp trước, “*tu Hoặc*” là buông xuống phân biệt, buông xuống vọng tưởng. Chấp trước, phân biệt, vọng tưởng vô lượng vô biên; thông thường, người tu hành buông xuống chút phần, chẳng buông xuống hoàn toàn. Hoàn toàn buông xuống sẽ thành Phật. Buông xuống một phần, sẽ thành quả A La Hán; lại buông xuống một phần nữa, sẽ chứng quả vị Bồ Tát.

Chúng ta biết, Bồ Tát trước khi kiến tánh có mười địa vị. Chúng ta nói theo kinh Hoa Nghiêm, từ địa vị Sơ Tín cho đến Thập Tín, [thuộc vào trong] mười pháp giới. Trong những phần trước, chúng tôi đã nói đến điều này rất nhiều! Địa vị Thất Tín mới là A La Hán, bằng với Tiểu Thừa A La Hán. Địa vị Bát Tín bằng Bích Chi Phật. Địa vị Cửu Tín là Quyền Giáo Bồ Tát, địa vị Thập Tín là Phật trong mười pháp giới, chưa kiến tánh. Nếu lại lên cao hơn một tầng nữa, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, vượt thoát mười pháp giới, như vậy thì Tánh Đức quý vị thấy đều khôi phục. Vì thế, chúng ta từ sơ phát tâm đạt đến A La Hán, sẽ vượt thoát lục đạo, gồm có bảy địa vị. Sơ Tín đoạn Kiến Hoặc, [Kiến Hoặc] là một phần chấp trước trong Kiến Tu phiền não. Buông xuống cách nhìn sai lầm, buông xuống kiến giải sai lầm, sẽ chứng địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong Viên Giáo, tương đương với Sơ Quả Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa. Quý vị biết địa vị Nhị Tín bằng Nhị Quả (Tu Đà Hàm) của Tiểu Thừa, địa vị Tam Tín bằng A Na Hàm của Tiểu Thừa. Gộp chung Tiểu Thừa và Đại Thừa như vậy để xem, quý vị bèn hiểu rõ: Chẳng buông xuống thì làm sao được? Chẳng có công phu nào khác, toàn là buông xuống.

Vì thế, công phu thật sự là trong cuộc sống, công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt. Chúng ta xử sự, đãi người, tiếp vật như thế nào? Tùy thuận sự chấp trước của chúng sanh mà chấp trước, tùy thuận sự phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, sẽ chẳng khác gì Bồ Tát thị hiện, trong tâm của chính mình có [phân biệt, chấp trước] hay không? Thật sự chẳng có. Vì thế, buông xuống sẽ chẳng có phiền não. Hết thấy đều chẳng chấp trước, chẳng có Kiến Tư phiền não. Hết thấy đều chẳng phân biệt, chẳng có Trần Sa phiền não. Chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng có Vô Minh phiền não. Đương nhiên là [buông xuống] khởi tâm động niệm hết sức khó khăn, chính mình chẳng thể làm chủ được! Cứ tiến cao hơn từng tầng một. Đức Thế Tôn từ bi, Phật Di Đà từ bi, đã vì chúng ta mở ra một pháp môn thật sự thuận tiện, có thể đời nghiệp vãng sanh, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, lại buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chuyện này chẳng thể nghĩ bàn! Nhưng như thế nào? Nói chung, chúng ta phải buông xuống phiền não thô trọng. Tôi thường nói: *“Phải buông xuống ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, phải buông xuống ngũ dục, lục trần, phải buông xuống tham, sân, si, mạn”*; niệm Phật như vậy, chắc chắn sẽ được vãng sanh. Quý vị còn có mười sáu chữ ấy chẳng buông xuống, dầu quý vị niệm Phật, vãng sanh chưa chắc có thể thành tựu. Đúng như thế đấy!

Hãy ngắm xem, chúng ta buông xuống mười sáu chữ ấy có khó khăn hay không? Chẳng khó! Ai nấy đều làm được! Mười sáu chữ ấy thấy đều buông xuống, thừa cùng chư vị, ngay cả địa vị Sơ Tín Bồ Tát còn chưa đạt đến! Đừng tưởng là ta buông xuống những thứ ấy, đại khái là ta có thể đạt tới địa vị Sơ Tín Bồ Tát. Chưa đâu! [Để đạt tới] địa vị Sơ Tín Bồ Tát, còn phải nỗ lực, vì sao? Chưa buông xuống Thân Kiến, vẫn chấp trước tâm thân này là ta. Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn, Đại Thừa Sơ Tín vị Bồ Tát, tuyệt đối chẳng còn chấp trước thân này là ta. Thân chẳng phải là ta, đương nhiên là đối với vật ngoài thân, người ấy đều buông xuống toàn bộ. Vì thế, kinh Kim Cang có một câu rất hay: *“Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”*. Đó là địa vị Sơ Tín Bồ Tát, là Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn, phải hiểu điều này!

Công phu lìa tứ tướng có cạn hay sâu sai khác. “Cạn” là Sơ Quả, “sâu” là Tứ Quả La Hán. Đạt đến các địa vị Bồ Tát là buông xuống những gì? Chẳng phải là tứ tướng! Các Ngài đã phá tứ tướng từ lâu rồi, [ở đây là phá] tứ kiến. Nửa sau bộ kinh Kim Cang [đã nói] *“ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến”*. Những điều ấy đều thuộc về phân biệt, tứ tướng trong phần trước thuộc loại chấp trước. Vì thế, nửa

bộ trước và nửa bộ sau [kinh Kim Cang] cạn hay sâu khác nhau. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, bất luận quý vị tu học pháp môn nào, đều chẳng lìa khỏi nguyên tắc này. Kinh Kim Cang là nguyên tắc tổng chỉ đạo sự tu hành. Quý vị nói chính mình không buông xuống mà có thể thành tựu, đó là bịp người, chẳng có lẽ ấy! Chẳng tương ứng với “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*” như kinh đã dạy. Vì thế, phải nắm chắc nguyên tắc và tổng cương lĩnh như kinh đã dạy, trong cuộc sống hằng ngày, trong sự tương, thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác, chẳng còn chấp trước, chẳng còn phân biệt, hãy buông xuống; đó là thật sự tu hành. Công phu mới thật sự đặc lực!

Năm phân Pháp Thân là do Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện chứng đắc. Năm phân Pháp Thân là gì? Giới - Định - Huệ - Giải Thoát - Giải Thoát Tri Kiến, đây là năm phân. Thành tựu Giới - Định - Huệ - Giải Thoát - Giải Thoát Tri Kiến nhằm dạy lục đạo chúng sanh, chẳng phải là Pháp Thân thật sự, nhưng tương ứng với Pháp Thân. “*Giác thụ sơ viên*” (Dưới cội cây giác ngộ mới viên mãn) tức là nói đến chuyện thị hiện thành đạo dưới cội cây Bồ Đề, tức là chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề. Bởi lẽ, “*Bồ Đề thụ*”, Bồ Đề (Bodhi) là tiếng Ấn Độ, dịch nghĩa sang tiếng Hán là “*giác ngộ*”. Dưới cội Bồ Đề, dường như là vừa mới chứng đắc viên mãn. “*Viên mãn*” là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, tức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thị hiện cho chúng ta thấy, khiến cho chúng ta thấy rồi sẽ sanh khởi lòng ngưỡng mộ, học tập theo Thích Ca Mâu Ni Phật, đời này chúng ta cũng có thể làm giống như Ngài. Đó là “*ấn thắng chương liệt*”, biểu diễn đó mà!

“*Như lão tỳ-kheo*”: Đức Phật thị hiện trụ thế tám mươi năm, người Hoa nói theo kiểu này. Theo cách nói của người ngoại quốc, Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ lúc bảy mươi chín tuổi. Ba mươi tuổi, Ngài thị hiện đại triệt đại ngộ dưới cội Bồ Đề. Sau khi đã ngộ, bèn bắt đầu giáo hóa chúng sanh. Từ ba mươi tuổi, bắt đầu dạy học, nay chúng ta nói là “*mở lớp dạy học*”. Đúng là như vậy, mãi cho đến bảy mươi chín tuổi, tổng cộng là bốn mươi chín năm, giảng kinh hơn ba trăm hội. Hơn ba trăm hội là mở lớp hơn ba trăm lần, số người trong mỗi lớp cũng chẳng nhất định. Khi số người đông nhất, từ kinh luận, chúng ta thấy dường như hơn một vạn người. Số người ít nhất thì trừ Thường Tùy Chúng của đức Phật ra, có chừng mười mấy, hai chục người. Mở khóa học với quy mô lớn, có thể chia thành rất nhiều giảng đường, chia học trò thành từng nhóm để giảng. Thực hiện khắp nơi; vì thế, [đức Phật đã giảng kinh] hơn ba trăm hội trong bốn mươi chín năm. Bảy mươi chín

tuổi Ngài viên tịch, người Hoa tính theo tuổi ta sẽ là tám mươi tuổi, cho nên nói là “*như lão tỳ-kheo*”!

“*Đồng ngữ La Hán*” (Cùng với năm vị La Hán): Đây là khi Ngài thị hiện thành đạo lúc ba mươi tuổi. Thuở đầu, tiếp dẫn học trò là năm vị tỳ-kheo, tức năm vị La Hán, năm vị ấy đều chứng quả La Hán. Chúng ta biết chúng quả La Hán là đã đoạn Kiến Tư phiền não, cũng có nghĩa là buông xuống chấp trước đối với hết thầy người, sự, vật, chẳng còn chấp trước. Đây là chúng A La Hán. Kế đó, dẫn một câu chuyện. Câu chuyện này được nói trong kinh Pháp Hoa. Nay đã hết thời gian rồi, câu chuyện này trong kinh Pháp Hoa cũng được rất nhiều người biết đến, dùng nó để tỷ dụ chuyện “*ẩn thắng chuong liệt*” hết sức rõ ràng! A! Bây giờ chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp câu thứ tám:

(Sao) Ẩn thật thi quyền ân.

(鈔)隱實施權恩。

(Sao: Ẩn “ẩn chân thật, hành quyền biến”).

Câu thứ bảy trong phần trước là “*đáng nên dùng thân gì để độ được, bèn hiện thân ấy*”. Đoạn này nói về thuyết pháp. Pháp thì chẳng có pháp nhất định, cũng là thuận theo căn tánh của chúng sanh để nói pháp phương tiện. Vì thế, “*ẩn thật thi quyền*”. “*Thật*” (實) là chân thật, “*quyền*” (權) là phương tiện. Nếu nói pháp chân thật, chẳng có ai hiểu, mọi người chẳng thể tiếp nhận. Vì thế, chỉ đành dùng phương tiện thiện xảo. Giống như thí dụ chúng tôi đã nêu trong phần trước, thầy hướng dẫn lớp Tiên Sĩ một bụng học vấn, nhưng đối với học trò Tiểu Học, một bụng học vấn của ông ta không dùng được, nhất định phải dạy phù hợp với trình độ học sinh Tiểu Học, chúng nó mới có thể nghe lọt tai, mới có thể vui vẻ tiếp nhận, chính là đạo lý này! Vì thế, pháp chân thật để nói với ai? Nói với Pháp Thân Bồ Tát, đó là chân thật; [pháp nói với] chúng sanh trong mười pháp giới đều là quyền xảo phương tiện. Trong pháp chân thật, có nói hay chẳng? Chẳng nói! Ngôn ngữ dứt bật, tâm hành xur diệt. Nếu đức Phật sử dụng phương pháp này đối với chúng ta, chúng ta sẽ chẳng đạt được chi hết! Hoàn toàn chẳng thể lý giải! Vì thế, ắt cần

phải dùng phương tiện thiện xảo. Chúng ta xem Thanh Lương đại sư khai thị:

(Sao) Viên đốn Nhất Thừa, ẩn nhi bất thuyết, nãi dĩ tam thừa nhân thiên tiểu pháp, giáo hóa chúng sanh.

(鈔)圓頓一乘，隱而不說，乃以三乘人天小法，教化眾生。

(Sao: Ẩn tàng chẳng nói pháp Nhất Thừa viên đốn, bèn dùng tam thừa, tiểu pháp nhân thiên để giáo hóa chúng sanh).

Trước hết, chúng tôi giới thiệu đơn giản đại ý của đoạn này. “Viên” (圓) là viên mãn, “đốn” (頓) là chẳng có tầng cấp (chẳng theo thứ tự tiến dần dần, mà là thẳng thừng chứng nhập). Đây là thật, là Nhất Thừa. Nhất Thừa cũng là bất đắc dĩ giả lập một danh từ, vì sao? Viên (圓, tròn đầy) là đối ứng với “thiên” (偏, lệch lạc) mà nói, Đốn (頓, nhanh chóng) là nói đối ứng với Tiệm (漸, dần dần). Nhất Thừa là nói đối ứng với ba thừa. Trong kinh Pháp Hoa, đến cuối cùng, đức Phật mới lộ ra tin tức này. Ngài bảo “*duy hữu Nhất Thừa pháp*” (chỉ có pháp Nhất Thừa), Phật pháp chỉ có pháp Nhất Thừa. “*Vô nhị, diệc vô tam*” (Không hai, cũng không ba). “Hai” là hai thừa, tức Đại Thừa và Tiểu Thừa. Ba thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, đó là ba thừa. Hai thừa và ba thừa đều là nói phương tiện. Chỉ có pháp Nhất Thừa, không hai, mà cũng chẳng ba. “*Trừ Phật phương tiện thuyết*” (Trừ phi đức Phật nói phương tiện): Ngoại trừ đức Phật nói theo kiểu phương tiện, mới nói thành hai thừa hoặc ba thừa, thật sự chỉ có Nhất Thừa!

Pháp là Nhất Thừa, dùng gì để tu? Thừa cùng chư vị, nhất tâm. Tu nhất tâm, tu Nhất Thừa sẽ đạt được cái quả như thế nào? Nhất Chân. Quý vị thấy đó, đều là một, nhất tâm, Nhất Thừa, Nhất Chân. Đây là quả đức viên mãn rốt ráo, xứng tánh viên mãn. Đây là nói thật với quý vị, chẳng giả. Nhưng trong mười pháp giới thì không được, [chúng sanh trong] mười pháp giới chẳng phải là căn tánh ấy, đến thế giới Hoa Tạng, đến thế giới Cực Lạc, sẽ nhập cảnh giới ấy. Quý vị thấy thế giới Cực Lạc còn có bốn cõi, viên đốn Nhất Thừa thuộc về cõi nào? Cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Nói cách khác, cõi Phạm Thánh Đồng Cư và cõi Phương Tiện Hữu Dư trong thế giới Cực Lạc sẽ còn thấy A Di Đà Phật nói phương tiện. Nhưng đối với phương tiện của Ngài, do những người vãng sanh được oai thần bốn nguyện của bốn mươi tám nguyện gia trì, họ

chẳng có chướng ngại. Những gì đức Phật đã thị hiện, đã nói, hễ họ được tiếp xúc, được nghe thấy, thấy đều có thể giác ngộ. Vì thế nói là căn tánh hết sức nhạy bén!

Vì sao căn tánh của chúng ta chẳng được? Chúng ta bị nghiệp chướng ngăn trở. Sanh trong thế giới Cực Lạc, được Phật quang và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, nay lũ bình phàm chúng ta nói là “*từ trường*”, hoặc “*khí phận*”, chẳng có cách nào tưởng tượng được, chẳng có cách nào so sánh, nghĩ tưởng, quá tốt đẹp! Vì thế, ở nơi ấy, giác ngộ rất dễ dàng, khế nhập rất dễ dàng! Đây chính là lý do khiến cho mười phương chư Phật tán thán công đức của thế giới Cực Lạc, có đạo lý trong ấy, thù thắng khôn sánh mà! Trong hết thảy các cõi Phật, chẳng có điều này, đúng là Di Đà Thế Tôn đã từ bi đến cùng tột. Chúng ta có thể gặp gỡ, đây là chuyện rất may mắn to tát trong đời này, quá hên! Vì thế, đã gặp gỡ, quý vị đừng nên bỏ lỡ, nhất định phải mong thành tựu trong một đời này. Nắm chắc thành tựu là như tôi vừa mới nói, quý vị tối thiểu là phải buông xuống chấp trước, sẽ vãng sanh chẳng bị chướng ngại, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu chẳng có chấp trước và phân biệt, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu vọng niệm cũng buông xuống, quý vị sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Vì thế, cả ba thứ ấy, quý vị chẳng buông xuống một thứ nào cả, sẽ chẳng nắm chắc vãng sanh. Lâm chung vãng sanh trong một niệm, chính là vì trong một niệm lúc lâm chung, người ấy đã buông xuống chấp trước, người ấy mới có thể vãng sanh!

Vì sao có người lâm chung chẳng thể vãng sanh? Thầy Lý thường nói, một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh là hai ba người! Do nguyên nhân nào? Lâm chung vẫn chẳng buông xuống được, vậy là chẳng có cách nào cả! Đương nhiên là buông xuống trong lúc lâm chung sẽ chẳng tốt đẹp bằng buông xuống trong hiện thời, đó là đặc đại tự tại! Chỉ cần buông xuống trong hiện tại, phiền não sẽ nhẹ nhàng, trí huệ sẽ tăng trưởng, quý vị có thể xem hiểu kinh giáo! Quý vị có thể nghe hiểu, có thể khế nhập. Vì sao hiện thời xem kinh vẫn chẳng hiểu? Hằng ngày đều nghe giảng kinh, vì sao vẫn mơ màng, hồ đồ, chẳng giác ngộ như vậy? Chẳng có gì khác, là do chẳng buông xuống. Chẳng buông xuống chướng ngại và ô nhiễm, đạo lý ở ngay chỗ này. Nếu quý vị hiểu rõ, chịu buông xuống, sẽ chẳng khó. Trí huệ cũng mở mang, sẽ nghe hiểu, có thể lãnh hội!

Buông xuống thì phải buông xuống từ tâm, trong tâm chẳng có còn chấp trước, trên mặt Sự thì sao? Nơi Sự bèn tùy duyên, thứ gì cũng

đều tốt đẹp. Giống như Hoàng Nhất đại sư sau khi học Phật, đúng vậy đó, tôi chẳng biết Ngài có buông xuống phân biệt hay không, nhưng Ngài đã buông chấp trước xuống. Thấy từ chỗ nào? Tôi ở Tân Gia Ba, đã nghe rất nhiều đồng tu kể: Hoàng Nhất đại sư sang thăm Tân Gia Ba, cư ngụ tại Chiêm Bô Viện là đạo tràng của pháp sư Quảng Hiệp. Đạo tràng ấy rất gần Tịnh Tông Học Hội, đi bộ mất hai ba phút sẽ đến nơi. Tôi đã đến thăm ngôi đạo tràng ấy. Năm xưa, Hoàng Nhất đại sư ở nơi ấy, thứ gì cũng đều là “miễn sao thuận tiện thì thôi, thứ gì cũng được, người tốt lẫn kẻ xấu đều là người tốt”. Chăm lo việc ăn uống và sinh hoạt hằng ngày cho Ngài, thứ gì [Ngài cũng cảm thấy] đều tốt đẹp. Pháp sư Quảng Hiệp nói có khi đồ ăn mặn một tí, người khác đều chê quá mặn, hỏi Sư, [Ngài bảo] “mặn có hương vị của mặn”. Nhạt thì sao? “Nhạt có hương vị của nhạt”. Chưa bao giờ phiền lòng. Vì thế, người chăm sóc Ngài hoan hỷ: “Vị pháp sư này dễ hầu hạ, chẳng kén chọn chi hết, thứ gì cũng đều tốt”. Đây là gì? Buông xuống chấp trước, đối với người, đối với sự, đối với vật, chẳng có thứ gì không tốt.

Tôi thường nói với các đồng học, nhắc nhở mọi người, đức Phật dạy: “Giờ nào cũng là giờ tốt, ngày nào cũng là ngày tốt”, quý vị chẳng cần phải kén chọn giờ giấc, chẳng cần phải kén chọn ngày, hãy buông xuống chấp trước. Tôi ghép thêm hai câu: “Người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt”. Đối với hết thảy mọi người, buông xuống thị, phi, thiện, ác, toàn là người tốt mà! Vì sao là người tốt? Bản tánh vốn lành. Họ làm những chuyện xấu, chẳng phải là ta không biết. Nếu chẳng biết thì biến thành ngu ngốc mất rồi! Biết, nhưng như thế nào? Chẳng ghim trong lòng; biết đó là do kẻ ấy nhiễm tập khí, chẳng phải là bản tánh của kẻ ấy. Bản tánh vốn lành, bản tánh là Phật Tánh, chúng ta phải tôn trọng bản tánh của kẻ ấy, chớ nên phân biệt, chấp trước tập khí. Ai nấy đều là người tốt, chuyện gì cũng đều là chuyện tốt. Vì thế, quý vị phải thật sự làm được, thực hiện “ai nấy là người tốt, mọi chuyện là chuyện tốt”, buông xuống chấp trước, chẳng còn chấp trước nữa! Người khác chấp trước, hãy tùy thuận họ, chẳng có thứ gì không tốt. Người khác phân biệt cũng tùy thuận kẻ đó, tự mình biết “phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”. Tâm Kinh càng nói triệt để hơn, đó là Nhất Chân pháp giới, “Sắc tức là Không, Không tức là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc”. Đây là Nhất Chân. Chúng ta phải thường ghi nhớ, “phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”, không chấp trước. “Hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng”, quý vị còn có gì đáng để chấp trước?

Đây là đức Phật ứng hóa trên thế gian này, đối với chúng sanh trong lục đạo, chẳng thể không nói tới ba thừa và nhân thiên tiểu pháp. Vì thế, ý nghĩa này cũng rất hay. Giáo hóa chúng sanh, khuyên dạy hết thảy chúng sanh chẳng tạo ba ác nghiệp, chẳng đọa trong ba ác đạo. Đây là nhân pháp, đời sau quý vị còn được làm thân người. Quý vị có thể tu Thập Thiện Nghiệp Đạo, đời sau có thể sanh lên cõi trời. Vì thế, đây là nhân thiên tiểu pháp. Nhưng quý vị vẫn chớ nên xem nhẹ, nhân thiên tiểu pháp là căn cơ để thành Phật! Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói rất hay, nhân thiên pháp, Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, đều lấy Thập Thiện Nghiệp Đạo làm cơ sở. Vì vậy, tu từ nơi đâu? Phải tu từ chỗ này. Mà suốt một đời đức Thế Tôn trong bốn mươi chín năm [giảng kinh, thuyết pháp] cộng với thời gian trước đó, sẽ là tám mươi năm, Ngài trụ thế tám mươi năm, trong tám mươi năm đã biểu diễn, biểu hiện, thân giáo lẫn ngôn giáo đều lấy Thập Thiện Nghiệp làm cơ sở. Chúng ta đọc kinh, chớ nên sơ sót điều này, chẳng sai tí nào! Hy vọng các đồng học lưu ý, Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn cội của chúng ta. Chỉ cần có thể làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, cầu sanh Tịnh Độ sẽ nắm chắc vãng sanh.

Trong Thập Thiện Nghiệp Đạo, có “không tham, không sân, không si”. Tôi nói mười sáu chữ được bao gồm toàn bộ trong Thập Thiện Nghiệp: Buông xuống ích kỷ, buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục, sáu trần, buông xuống tham, sân, si, mạn, sẽ làm được Thập Thiện Nghiệp. Vì sao hiện thời Thập Thiện Nghiệp của chúng ta khó khăn ngàn ấy? Tôi thừa cùng chư vị, căn cội của Đại Thừa được kiến lập trên Tiểu Thừa. Thập Thiện Nghiệp Đạo thông với Đại Thừa lẫn Tiểu Thừa, thông hết thảy các pháp. Vì thế, nay chúng ta dùng gì? Dùng Đệ Tử Quy của Nho gia làm căn bản; trước hết, hãy học Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy thảy đều làm được, Thập Thiện Nghiệp sẽ chẳng khó! Nếu quý vị rất nghiêm túc, rất nỗ lực, trong thời gian hai năm, vun quén vững vàng căn cội.

Dùng thời gian một năm để thực hiện Đệ Tử Quy, lại dùng thời gian một năm để thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo thì niêm Phật quyết định vãng sanh. Phạm là người niêm Phật tự tại vãng sanh, quý vị hãy quan sát cận kề, trong cuộc sống thường nhật, người ấy đãi người, tiếp vật có trái phạm Đệ Tử Quy hay không? Có trái nghịch Thập Thiện Nghiệp hay chẳng? Quý vị chú tâm quan sát, [sẽ thấy] chắc chắn là chẳng trái nghịch Thập Thiện Nghiệp, tuyệt đối chẳng trái phạm Đệ Tử Quy. Vì thế, người ấy ra đi tự tại, biết trước lúc mất.

Khởi tâm động niệm, tôi thường nói là vì chánh pháp tồn tại lâu dài, vì độ chúng sanh khổ nạn, [để hoàn thành] hai chuyện này, chỉ cần hoàn thành một chuyện, chuyện nào vậy? Chính mình nghiêm túc tu hành, y giáo phụng hành, quý vị sẽ làm được toàn bộ. Chỉ cần chính mình làm tốt đẹp, chánh pháp có thể tồn tại lâu dài. Bản thân ta chẳng làm được Thập Thiện, chẳng làm được Ngũ Giới, chánh pháp sẽ không tồn tại trong thế gian. Ta làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, làm được Đệ Tử Quy, làm được Tam Quy và Ngũ Giới, sẽ là hoằng pháp lợi sanh, vì sao? Nêu gương cho người khác nhìn vào: “Ta có thể làm được, quý vị cũng có thể làm được!” Nêu gương cho người khác thấy chính là hoằng pháp lợi sanh, là giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, là [khiến cho] chánh pháp tồn tại lâu dài. Vì thế, chánh pháp tồn tại lâu dài chẳng do nói suông, mà phải do đích thân nỗ lực thực hiện, phải thật sự làm!

Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật đã tự mình hoàn toàn làm được rồi Ngài mới bắt đầu giảng kinh, thuyết pháp. Chẳng làm được, sẽ không nói; làm được rồi mới nói. Đây đều là biểu diễn. Ngài biểu diễn, chúng ta thật sự làm; do vậy, chúng ta nhất định phải làm được! Quý vị ngẫm xem nếu đạo tràng này, mỗi đồng tu đều làm được Đệ Tử Quy, đều làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, đạo tràng này sẽ là xã hội hài hòa, là thế giới hài hòa. Đạo tràng này là tấm gương tốt cho tất cả những đoàn thể trên cả thế giới, chánh pháp sẽ ở nơi đây, ở ngay tại chỗ này, ảnh hưởng của nó được phát huy rộng rãi. Đây là “*ấn thật, thi quyền*”.

Chúng ta lại xem kệ đó, Thanh Lương đại sư dẫn một đoạn trong kinh Duy Ma Cật. Tiếp đó, Ngài viết:

(Sao) Tịnh Danh kinh trung, chư Bồ Tát vấn Duy Ma Cật, kim Thế Tôn dĩ hà thuyết pháp?

(鈔)淨名經中，諸菩薩問維摩詰，今世尊以何說法。

(Sao: Trong kinh Tịnh Danh⁶⁰, các vị Bồ Tát hỏi ngài Duy Ma Cật: “Nay đức Thế Tôn dùng gì để thuyết pháp?”)

⁶⁰ Kinh Duy Ma Cật (Vimalakīrti-nirdeśa-sūtra) có tên gọi đầy đủ là Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh, còn gọi là kinh Tịnh Danh, hoặc Bất Khả Tư Nghị Giải Thoát Kinh. Hiện thời, trong Đại Tạng Kinh có ba bản dịch:

1. Phật Thuyết Duy Ma Cật Kinh do ngài Chi Khiêm dịch vào đời Ngô thời Tam Quốc.
2. Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh do ngài Cưu Ma La Thập dịch.
3. Thuyết Vô Cấu Xưng Kinh do ngài Huyền Trang dịch vào đời Đường.

Ngài Duy Ma Cật cũng là cổ Phật tái lai, thị hiện làm thân cư sĩ, cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật giống như thối kèn đôi hòa tấu, hai vị cùng biểu diễn. Những vị [Bồ Tát] ấy đều hỏi thay cho chúng ta, chúng ta không biết, lẽ nào Bồ Tát chẳng biết! Biết rõ mà cố ý hỏi.

(Sao) Duy Ma Cật ngôn.

(鈔)維摩詰言。

(Sao: Ngài Duy Ma Cật nói).

Cư sĩ Duy Ma trả lời.

(Sao) Thử độ chúng sanh, cương cường nan hóa, cổ Phật vị thuyết cương cường chi ngữ, dĩ điều phục chi.

(鈔)此土眾生，剛強難化，故佛為說剛強之語，以調伏之。

(Sao: Chúng sanh trong cõi này, ương bướng khó giáo hóa. Vì thế, đức Phật vì họ nói lời cứng cỏi để điều phục).

Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Trước hết, phải hiểu chính mình. Vì sao chúng ta học Phật khó khăn dường ấy? Cư sĩ Duy Ma đã nói rõ ràng: “*Cương cường, nan hóa*” (Ương bướng, khó giáo hóa). Nói với quý vị, quý vị chẳng muốn tiếp nhận, chẳng nghe. Đó là do quý vị có tập khí phiền não quá nặng, nó gây chướng ngại, chướng ngại ngộ tánh của quý vị. Đức Phật nói với quý vị, quý vị nghe chẳng hiểu, chẳng đạt được thọ dụng. Vì thế, đức Phật chẳng nói Viên Đón Nhất Thừa cho quý vị. Trong Viên Đón Nhất Thừa, chắc chắn chẳng có câu nào là lời lẽ thô thiển, nhưng quý vị nghe chẳng hiểu, chẳng thể tin tưởng, đương nhiên là làm không được! Do vậy, đức Phật mới nói lời cứng cỏi gì vậy? Tiếp đó, kinh chép:

(Sao) Thị địa ngục, thị súc sanh, thị nạ quỷ, thị chư nạn xứ, thị ngu nhân hạnh, thị thân tà hạnh, thị thân tà hạnh báo đặng.

Bản dịch của ngài Cưu Ma La Thập được lưu hành rộng nhất. Do danh xưng của vị chủ giảng trong pháp hội ấy là cư sĩ Duy Ma Cật, nếu dịch nghĩa sang nghĩa tiếng Hán, sẽ là Tịnh Danh, nên kinh này thường được gọi là kinh Tịnh Danh. Kinh này có khá nhiều bản chú giải, các vị Tăng Triệu, Trí Khải (Trí Giả đại sư), Huệ Viễn, Gia Tạng Cát Tường, Khuy Cơ... đều viết số giải.

(鈔)是地獄，是畜生，是餓鬼，是諸難處，是愚人行，是身邪行，是身邪行報等。

(Sao: Là địa ngục, là súc sanh, là ngạ quỷ, là các chỗ hoạn nạn, là hạnh của kẻ ngu, là tà hạnh nơi thân, là quả báo của tà hạnh nơi thân v.v...)

Những điều này đều thuộc loại lời lẽ cứng cõi, nhưng lời đức Phật nói chẳng phải là vọng ngữ! Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Như Lai thị chân ngữ giả*” (Như Lai là bậc chân ngữ), Chân (真) là không giả. “*Thật ngữ giả*”, Thật (實) là chẳng hư dối, chẳng phải là hư vọng. “*Như ngữ giả*”, Như (如) là hoàn toàn tương ứng với chân tướng sự thật, quyết định chẳng rời khỏi sự thật. Chân tướng sự thật của lục đạo do nghiệp lực của chúng sanh biến hiện. Chúng sanh hành ba thiện nghiệp, ba thiện nghiệp là gì? Chẳng tham, chẳng sân, chẳng si, nhà Phật nói đó là ba thiện căn. Quả báo của người ấy là nhân thiên, phải biết điều này! Nếu quý vị tạo ba ác nghiệp thì sao? Ba ác nghiệp là tham, sân, si, quả báo của quý vị là trong ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Ngu si là súc sanh, tâm tham là ngạ quỷ, sân khuê là địa ngục. Quý vị hãy tự suy tưởng xem, từ sáng đến tối, trong một tuần lễ, từ Chủ Nhật cho đến thứ Bảy, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác là ba thiện căn nhiều hay ba ác nghiệp nhiều? Quý vị tự so sánh, tốt nhất là mỗi ngày đều phản tỉnh một lượt: Ngày hôm nay, ta khởi tâm động niệm là thiện nhiều hay ác nhiều?

Trước kia, thiền sư Vân Cốc dạy Viên Liễu Phàm dùng phương pháp này, tức là Công Quá Cách, bảo quý vị hằng ngày hãy tự phản tỉnh, ghi chép mỗi ngày. Mỗi trang trong sổ Công Quá Cách có nửa trên và nửa dưới. Điều lành viết ở phần trên, chuyện ác viết ở dưới. Mỗi ngày đối chiếu là thiện nhiều hay ác nhiều. Phương pháp này hữu hiệu! Vào những năm cuối đời Minh, đầu đời Thanh, Công Quá Cách rất thịnh hành, phàm là kẻ đọc sách đều dùng cách này để kiểm điểm chính mình. Vì thế, đời thịnh trị đầu triều Thanh vốn có nguyên do, chẳng phải là không có nguyên nhân. Trong hơn một trăm năm, [trải qua các đời vua] Khang Hy, Ung Chánh, và Càn Long; Khang Hy làm hoàng đế sáu mươi năm, Càn Long cũng làm vua sáu mươi năm, còn làm Thái Thượng Hoàng bốn năm, Ung Chánh làm vua mười ba năm, cộng lại gần như là một trăm năm mươi năm. Đời thịnh trị trong một trăm năm mươi năm do đâu mà có? Do người đọc sách đều dùng Công Quá Cách. Vì thế, thời ấy hình thành một phong khí; không chỉ là người đọc sách dùng cách ấy,

mà người xuất gia cũng dùng cách ấy. Có sao biết? Tôi thấy tác phẩm Công Quá Cách của Liên Trì đại sư, Ngài không gọi là Công Quá Cách, mà gọi là Tự Tri Lục. Hiện thời, trong Liên Trì Đại Sư Toàn Tập hãy còn. Điều này cho thấy Phật môn cũng đề xướng, cũng dùng phương pháp này để hằng ngày kiểm điểm chính mình, [xét xem] ta từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác là thiện hay ác.

Vì thế, đời thịnh trị chẳng phải là đế vương có phước. Đương nhiên là chúng sanh có phước, thật sự là do có người vun bồi phước, tạo phước. Người vun bồi phước, tạo phước là ai? Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là thành phần trí thức. Thành phần trí thức chắc chắn ảnh hưởng đến phong khí xã hội. Thời cổ nói là sĩ, nông, công, thương, kẻ đọc sách hiểu lý, chính lời nói và việc làm của kẻ đó là tấm gương cho đại chúng bình phàm trong xã hội, chẳng có ai không tôn trọng họ, học tập, bắt chước làm theo họ. Hiện thời, xã hội trong thế gian này loạn đến cùng cực, nguyên nhân rối loạn là gì? Phần tử trí thức chẳng chịu trách nhiệm, chẳng biết tu thân, vứt bỏ luân lý, đạo đức, chẳng tin nhân quả, chỉ mong cầu lợi, vậy thì làm sao được nữa! Thành phần trí thức cũng muốn làm chuyện tham, sân, si, xã hội nguy to! Kẻ đáng nêu gương trong xã hội đã đọa lạc, các ngành nghề, nam, nữ, già, trẻ đều noi gương, đều học theo! Quý vị hãy đọa lạc bèn làm chuyện tham, sân, si, mạn, chẳng có ai không làm chuyện tham, sân, si, mạn, xã hội này còn có thể tốt đẹp được ư? Chúng ta không đọc sách, không tu hành, sẽ chẳng lãnh hội được. Thật sự đọc sách thánh hiền, y giáo phụng hành, quý vị bèn thấy rõ ràng, minh bạch quan hệ nhân quả, quý vị biết giúp đỡ xã hội như thế nào!

Vì thế, hiện thời, chúng tôi giúp đỡ xã hội hài hòa, giúp đỡ thế giới hài hòa bằng cách nào? Giảng kinh, thật sự hữu ích. Trên thế giới, khá nhiều tổ chức hòa bình mời tôi dự họp, tôi chẳng thể không buông [chuyện giảng] kinh xuống. Đó là gì? Bất đắc dĩ. Thật sự nầy sanh hiệu quả là giảng kinh, chư vị chớ nên không biết điều này. Tôi đến tham dự chẳng có chi khác, hy vọng nói với họ về hiệu quả giảng kinh. Hy vọng những người ấy cũng sẽ đều phát tâm giảng kinh. Các tôn giáo khác nhau giảng kinh của họ, [những người] chẳng phải là các chuyên gia, học giả về tôn giáo thì hy vọng họ có thể giảng nhiều về luân lý, đạo đức, nhân quả, có thể cứu thế giới, nổi xung đột sẽ có thể tự nhiên được hóa giải!

Chúng ta lập một trung tâm văn hóa tại Thang Trì, bồi dưỡng, huấn luyện một số giáo viên. Thời gian bồi dưỡng, huấn luyện là hai tháng. Sau hai tháng, mời họ về nông thôn chia nhau dạy Đệ Tử Quy.

Cho đến tháng Năm hiện thời, mới được nửa năm, có hóa giải xung đột hay không? Hóa giải. Khá nhiều đồng học bên ấy cho tôi biết, hiện thời chẳng có chuyện vợ chồng cãi nhau. Xung đột phát xuất từ chỗ này. Mẹ chồng, con dâu có thể cư xử hòa thuận, đây là chuyện rất khó. Hàng xóm chẳng cãi nhau, chẳng còn tranh chấp, có thể nhường nhịn nhau. Quý vị thấy mỗi cá nhân nhường nhau một bước, thiên hạ thái bình. Trẻ nhỏ biết hiếu thuận với cha mẹ, trong cửa tiệm chẳng có ai trộm cắp, trộm cắp giảm hẳn đi. Trước kia, phải canh chừng rất nghiêm ngặt, vẫn thường bị mất đồ, nay thì đồ đạc chẳng phải canh chừng, cũng chẳng thấy món nào bị mất, giữa người với người bèn tôn trọng nhau, người với người gặp mặt nhau đều rất lễ phép.

Chúng tôi thúc đẩy chuyện giáo dục này mới bốn tháng, chúng tôi thấy nghe [kết quả như vậy] hết sức an ủi. Đủ để chứng thực lời cổ nhân đã nói: Người tốt là do dạy dỗ mà ra, thánh hiền là do dạy dỗ mà ra, Phật, Bồ Tát cũng là do dạy dỗ mà ra. Quý vị chẳng dạy sẽ biến thành xấu xa. Vì thế, Tam Tự Kinh nói “*tánh tương cận*” [nghĩa là bản tánh của] mọi người đều chẳng sai khác cho mấy, đều có Phật Tánh, bản tánh vốn lành. “*Tập tương viễn*”, “*tập*” (習) là gì? Nhiễm phải thói quen, phong khí xã hội bất hảo, những thứ ấy toàn là bất hảo, tiêm nhiễm cái xấu! Hiện thời, giáo dục phổ biến nhất là gì? TV và Internet. Hình như là nhật báo Đông Phương có đăng một tin tức, các đồng học đưa cho tôi xem: Một đứa nhỏ mười tuổi đi chơi game điện tử, đại khái là mẹ nó không cho nó chơi, nó bèn dùng dao sát thương mẹ. Mười tuổi đấy nhé! Tuy bà mẹ chẳng bị nó giết chết, [chỉ] bị thương, cảnh sát bắt đứa trẻ ấy đi. Đây là gì? Vì sao biến thành nông nổi ấy? Dạy dỗ mà ra. Vì thế, người tốt lẫn kẻ xấu đều do dạy dỗ mà ra, quý vị cũng chớ nên trách họ. Cũng chớ nên trách kẻ xấu, quý vị trách kẻ ấy là sai mất rồi, trách gì? Trách chính mình, chúng ta chẳng khéo dạy dỗ họ. Thời cổ, vua Thang đã nói rất hay: “*Vạn phương hữu tội, tội tại trẫm cung*” (Muôn phương có tội, tội do trẫm gánh chịu). Tội ở chính nơi ta, kẻ phạm tội chẳng có tội. Kẻ ấy phạm tội là vì ta chẳng dạy đàng hoàng!

Bởi lẽ, giáo dục trong hiện thời chẳng do cha mẹ dạy, chẳng do thầy dạy, mà trẻ nhỏ được TV dạy, Internet dạy nó, máy chơi game dạy nó, trong tương lai nó sẽ biến thành hạng người nào, đương nhiên là quý vị có thể biết! Dạy nó những nội dung gì? Toàn là tình dục, bạo lực, giết, trộm, dâm, dối, vậy thì trong tương lai, nó sẽ làm chuyện giết, trộm, dâm, dối là lẽ đương nhiên! Nó học từ đây, làm sao quý vị có thể trách nó cho được? Giáo dục từ ngàn xưa chẳng phải là như vậy, mà là do trong thời

đại này, chúng ta đã vứt bỏ giáo dục của cô thánh tiên hiền, giáo dục của tổ tiên, chẳng cần nữa, học theo phương Tây. Hiện thời, TV, Internet, phim ảnh, ca múa, quý vị chú tâm xem kỹ nội dung, coi nó dạy con người thành tốt hay thành xấu, quý vị chẳng hiểu rõ hay sao? Giống như thầy thuốc chữa bệnh, trước hết phải tìm ra bệnh căn, sau đấy mới cắt thuốc tương ứng với chứng bệnh. Thuốc uống vào, bệnh trừ, như vậy thì mới có thể cứu xã hội, mới có thể cứu thế giới này!

Hiện thời, nếu chẳng làm ngay lập tức, ai làm? Không cần cầu người khác, chính mình làm, làm từ chính mình! Cầu người khác, chắc chắn quý vị sẽ thất vọng! Chẳng có ai đáng tin tưởng, hãy làm từ chính mình, dầu vất vả cũng phải làm. Bản thân quý vị nhất định phải hiểu, quý vị chỉ cần một phương hướng, một mục tiêu, học theo thánh nhân, học theo hiền nhân, học Phật, Bồ Tát, tuy rất vất vả, trong tương lai quý vị là thiện quả nhân thiên. Tôi nói với quý vị một câu thật thà. Nếu quý vị chẳng niệm Phật cầu sanh Tây Phương, quý vị chắc chắn sanh lên trời. Vậy là đời này chúng ta vất vả, nhọc nhằn chịu đựng mấy chục năm đáng giá lắm chứ! Sau mấy chục năm, sẽ sanh lên trời, quyết định chẳng đọa trong ác đạo. Nếu cũng lặn mình vào chỗ bần thiêu, hòa theo đại chúng trong xã hội, quý vị phải hiểu rõ ràng, trong tương lai, khi sanh mạng mấy chục năm kết thúc, quý vị sẽ vào địa ngục, nga quỷ, súc sanh, chẳng có phần trong loài người! Quý vị nói xem, có đáng sợ lắm không? Vì thế, quý vị phải thấy sự thật rõ ràng, phải nghĩ thông suốt đạo lý này, sẽ rất nghiêm túc nỗ lực học theo cái tốt, học điều thiện.

Bởi lẽ, lời đức Phật dạy là thật, địa ngục là do tâm sân khuể nặng nề. Súc sanh là do ngu si nặng nề, chẳng có năng lực phân biệt thị phi, thiện ác. Không chỉ là chẳng có năng lực phân biệt, ngay cả lợi hại đều chẳng phân định rõ ràng cho lắm, chuyện gì có lợi đối với ta, chuyện gì có hại cho ta đều chẳng biết. Quý vị thấy người trong thế gian hiện thời tham tài, tham lợi, mong thông minh trí huệ, mong khỏe mạnh, sống lâu, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, như thế nào thì mới có thể đạt được? Thí tài được của cải. Quý vị không chịu bố thí, quý vị mong tìm đủ mọi cách chiếm đoạt, phi pháp đoạt lấy, đức Phật đã dạy rất rõ ràng: [Dùng cách phi pháp mà đạt được] là do trong mạng quý vị có. Nếu trong mạng chẳng có, sẽ chẳng đoạt được, vậy thì có gì cứ phải [làm như thế]? Đạt được thì trong mạng quý vị sẽ bị tổn giảm! Ví như trong mạng quý vị có của cải một ngàn vạn, quý vị dùng thủ đoạn bất chánh để lừa gạt kẻ khác, dùng đủ mọi thủ đoạn phi pháp đoạt lấy tài vật, kết quả là gì? Một ngàn vạn trong mạng quý vị bị chiết giảm, chỉ còn lại năm trăm vạn. Quý vị

trong đời này chỉ có năm trăm vạn, đã bị giảm thiểu một nửa! Nếu ý niệm rất ác, thủ đoạn rất độc địa, chỉ sợ quý vị chỉ đạt được hai ba phần [số tài sản] trong mạng, bị chiết giảm với một mức độ to lớn, chính mình chẳng biết. Đây là gì? Đây là ngu si, thị phi, lợi hại đều chẳng hiểu!

Thông minh, trí huệ là do pháp bố thí, khỏe mạnh, sống lâu là do vô úy bố thí. Quý vị có thể tu ba loại nhân ấy, nhất định sẽ đạt được ba loại quả báo ấy. Phải thường nói đạo lý này, phải khiến cho mọi người hiểu rõ. Sau khi đã hiểu rõ, họ sẽ không làm chuyện [ngu si] ấy! Ta có năng lực hằng ngày tu bố thí, tài bố thí, của cải sẽ không thiếu thốn. Ta tu pháp bố thí, thông minh trí huệ mỗi ngày một tăng trưởng. Ta tu vô úy bố thí, sẽ được khỏe mạnh, sống lâu, vì sao không làm? Chúng ta phải làm cho kẻ khác thấy. Bậc nhất trong vô úy bố thí là ăn chay, chẳng còn tổn thương, tàn hại hết thấy chúng sanh. Chẳng ăn thịt chúng sanh, sẽ được quả báo là khỏe mạnh, sống lâu. Từ khi tôi [phát tâm] học Phật cho đến nay là năm mươi lăm năm, tôi đã ăn chay năm mươi lăm năm. Tôi học Phật được nửa năm bèn ăn chay, tôi hiểu đạo lý này. Đạo lý này do Chương Gia đại sư dạy tôi, Ngài dạy ba thứ quả báo của ba loại bố thí, tôi tin tưởng, y giáo phụng hành, quả nhiên hữu hiệu! Các đồng học theo sát cạnh tôi trong nhiều năm như thế, quý vị đều trông thấy. Quả nhiên là thấy rất rõ ràng, thấy minh bạch, tôi tin tưởng quý vị nhất định sẽ làm theo, nhất định sẽ sống hết sức vui sướng, pháp hỷ sung mãn, chẳng có phiền não, chẳng có ưu lự, chẳng có vướng mắc. Vì sao? Đã buông xuống!

Vì thế, ở đây, đức Phật đã giảng ba thứ là tham, sân, si. Sân khuê là địa ngục, ngu si là súc sanh, tham lam là ngạ quỷ. Tiếp đó nói “*thị chư nạn xứ*”, nghĩa là các tai nạn như chúng ta đã nói trong hiện thời. Tai nạn trong hiện thời dường như ngày càng nhiều, ngày càng nghiêm trọng, thấy đều do ác nghiệp cảm vờ. “*Thị ngu nhân hạnh*” (Là hạnh của kẻ ngu), chẳng có trí huệ, chẳng phải là kẻ thông minh. “*Thị thân tà hạnh*” (Là tà hạnh nơi thân), tà hạnh nhất định có quả báo của tà hạnh. Tà (邪) là bất chánh, quả báo của nó, nay chúng ta sống trong xã hội là quả báo của tà hạnh nơi thân. Tiếp đó nói...

(Sao) Nãi vân: Như thị cương cường nan hóa chúng sanh, cố dĩ nhất thiết khổ thiết chi ngôn, nãi khả nhập luật.

(鈔)乃云：如是剛強難化眾生，故以一切苦切之言，乃可入律。

(Sao: Bèn nói: Chúng sanh ương ngành, khó giáo hóa như vậy, vì thế, dùng hết thấy những lời khổ sở, thiết tha [để khuyên răn], khiến cho họ có thể vâng theo giới luật).

“Luật” (律) ở đây là giới luật. Nói với họ như vậy, nếu họ thật sự hiểu rõ nghiệp nhân khổ báo, thật sự nghe lọt tai, thật sự thông hiểu, chẳng muốn hứng chịu những quả báo ấy, họ mới chịu trì giới, “Nhập luật” (入律) là trì giới, mới bằng lòng học Đệ Tử Quy, mới bằng lòng học Thập Thiện Nghiệp. Đây là cư sĩ Duy Ma đã bảo các vị: Thích Ca Mâu Ni Phật hiện đang trụ thế, dùng các phương pháp ấy để giáo hóa chúng sanh. Tiếp đó nói:

(Sao) Bỉ chư Bồ Tát, văn thuyết thị dĩ, giai viết vị tăng hữu dã!

(鈔)彼諸菩薩，聞說是已，皆曰未曾有也。

(Sao: Các vị Bồ Tát ấy, nghe [cư sĩ Duy Ma] nói như vậy rồi, đều bảo là “chưa từng có”).

Những vị Bồ Tát ấy chẳng phải là người trong lục đạo, các Ngài cũng thường nghe Phật, Bồ Tát giảng kinh, thuyết pháp, nhưng đức Phật chưa hề nói kiêu này. Vì sao? Người ta thiện tâm, làm thiện sự, căn bản là chẳng có ác niệm, lấy đâu ra ba ác đạo? Không chỉ là chẳng có ba ác đạo, mà lục đạo luân hồi đều chẳng có!

(Sao) Như Thế Tôn ẩn kỳ vô lượng tự tại chi lực, nãi dĩ bản sở lạc pháp, độ thoát chúng sanh.

(鈔)如世尊隱其無量自在之力，乃以貧所樂法，度脫眾生。

(Sao: Như đức Thế Tôn ẩn giấu vô lượng sức tự tại, dùng pháp được coi là vui trong chốn nghèo cùng để độ thoát chúng sanh).

Đây là đại quyền thị hiện, Ngài có vô lượng vô biên sức tự tại, thấy đều buông xuống, hoàn toàn tùy thuận chúng sanh. Thị hiện ba y một bát, giữa trưa ăn một bữa, đêm nghỉ dưới cội cây, hằng ngày đi khất thực, khất thực vui sướng khôn sánh. Đây là chúng ta nói về niềm vui trong cuộc sống tinh thần, cuộc sống vật chất hoàn toàn đặt qua một bên, dùng chuyện này để độ chúng sanh, giáo hóa chúng sanh.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh - Tịnh Hạnh Phẩm

(Sao) Tư chư Bồ Tát, diệc năng lao khiêm, dĩ vô lượng đại bi, sanh thị Phật độ.

(鈔)斯諸菩薩，亦能勞謙，以無量大悲，生是佛土。

(Sao: Các vị Bồ Tát ấy cũng có thể chịu đựng vất vả, do vô lượng đại bi bèn sanh vào cõi Phật ấy).

Chư Bồ Tát giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh. Những vị này cũng rất lỗi lạc, cũng đều có thể chẳng ngại lao khổ, khiêm hư, nhún nhường, dùng vô lượng từ bi tâm, cũng xuất sanh trong chốn này, giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh, [đó là] ân “*ân thật, thi quyền*”. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm
Quyển 3 chung**

“Hoan nghênh ân tống, công đức vô lượng”

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Quyển 4**

大方廣佛華嚴經
十一
淨行品

**Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giảo duyệt: Đức Phong - Huệ Trang - Minh Tiến**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

(trang trống)

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm
Quyển 4

大方廣佛華嚴經

(十一) 淨行品

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo duyệt: Đức Phong - Huệ Trang - Minh Tiến

Tập 1549

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiêu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần Kệ Tụng, xem từ bài kệ thứ mười một. Chúng ta đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức.

(經)見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。

(Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát).

Thanh Lương đại sư đã nêu ra mười loại ân đức thị hiện của chư Phật. Trong phần trước, chúng ta đã học đến loại thứ tám. Hôm nay, xem từ loại thứ chín. Thứ chín là...

(Sao) Thị diệt sanh thiện ân. Cổ Pháp Hoa kinh vân: “Nhược Phật cứu trụ u thế, bạc phước chi nhân bất chủng thiện căn, bản cùng, hạ tiện, tham trước ngũ dục, nhân u ức tưởng vọng kiến vãng trung. Nhược kiến Như Lai thường trụ bất diệt, tiện khởi kiêu tử, nhi hoài yếm đãi, bất năng sanh nan tao chi tưởng, cung kính chi tâm. Thị cố Như Lai dĩ phương tiện thuyết: ‘Tỳ-kheo đương tri, chư Phật xuất thế, nan khả trị ngộ’. Nãi chí vân ‘tu chúng sanh đẳng, văn như thị ngữ, tất đương sanh u nan tao chi tưởng, tâm hoài luyến mộ, khát ngưỡng u Phật, tiện chủng thiện căn’.

(鈔)示滅生善恩。故法華經云：「若佛久住於世，薄福之人，不種善根，貧窮下賤，貪著五欲，人於憶想妄見網中，若見如來常住不滅，便起憍恣，而懷厭怠，不能生

難遭之想，恭敬之心，是故如來以方便說，比丘當知，諸佛出世難可值遇。乃至云斯眾生等，聞如是語必當生於難遭之想，心懷戀慕，渴仰於佛，便種善根」。

(Sao: Ấn “thị hiện diệt độ [khiến cho hữu tình] sanh khởi điều thiện”. Vì thế, kinh Pháp Hoa chép: “Nếu Phật trụ lâu dài trong cõi đời, kẻ bạc phước chẳng gieo thiện căn, nghèo cùng, kém hèn, tham đắm ngũ dục. Do con người [bị vướng mắc] trong lưới ức tướng, vọng kiến, nếu thấy Như Lai trụ thế dài lâu, chẳng diệt, sẽ sanh lòng kiêu căng, lòng tuồng, ôm lòng chán ngán, lười nhác, chẳng thể sanh ý tưởng khó gặp gỡ, dấy lòng cung kính. Vì thế, đức Như Lai nói phương tiện: ‘Các tỳ-kheo nên biết, chư Phật xuất thế khó thể gặp gỡ’, cho đến nói ‘những chúng sanh ấy nghe nói như thế, ắt sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng quyến luyến, hâm mộ, khát ngưỡng đức Phật, bèn gieo thiện căn”).

Đây là một đoạn khai thị của Thanh Lương đại sư. “Thị diệt sanh thiện” (Thị hiện diệt độ để sanh khởi thiện căn [cho chúng sanh]). Đức Phật có năng lực thường trụ chẳng diệt trong thế gian hay không? Thừa cùng chư vị, có chứ! Xác thực là có năng lực ấy; vì sao biết? Trong các vị đệ tử của đức Phật, tôn giả Tân Đầu Lô (Piṇḍola Bhāradvāja) hiện thời vẫn còn trụ trong thế gian. Tôn giả Đại Ca Diếp cũng trụ trong thế gian, chờ đợi ngài Di Lặc thị hiện thành Phật, sẽ đem y bát của Thích Ca Mâu Ni Phật truyền trao cho Phật Di Lặc. Sau khi Phật Thích Ca diệt độ, ngài Di Lặc sẽ giáng sanh thị hiện thành Phật trong thế gian này. Trong Di Lặc Hạ Sanh Kinh có nói thời gian ấy là năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm. Nói cách khác, tôn giả Ca Diếp phải chờ tới khi ấy. Hiện thời, ngài Ca Diếp đang ở nơi đâu? Theo kinh điển ghi chép, Ngài đang ở núi Kê Túc thuộc tỉnh Vân Nam của Trung Hoa. Vì thế, lão hòa thượng Hư Vân triều bái núi Kê Túc cũng hết sức cung kính, ba bước một lạy, lạy đến tận trên núi. Tuy chẳng gặp tôn giả Ca Diếp, nhưng nghe âm thanh của khóa tụng, nghe tiếng chuông, trống, kiền chùy. Còn tôn giả Tân Đầu Lô là do đức Thế Tôn chẳng cho phép nhập diệt, bắt Ngài thường trụ trong thế gian để chúng sanh gieo ruộng phước. Thông thường, chúng ta làm cỗ chay cúng đại chúng để tu phước, nhất định là nếu có bạc thật sự có phước đến ứng cúng, phước báo ấy sẽ to lớn. Đối với chuyện này, đức Thế Tôn đã dặn dò tôn giả Tân Đầu Lô; vì thế, ngài [Tân Đầu Lô] vẫn trụ trong thế gian. Ngài ứng hóa trong thế gian, nhưng loài người chúng ta chẳng nhận biết! “Đáng nên hiện thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy”, Ngài chẳng có thân hình nhất định.

Từ kinh điển, nhìn bề ngoài, các Ngài là Đại A La Hán; thật ra,

các Ngài toàn là Pháp Thân Bồ Tát. Nếu luận định khít khao sự thật, chúng ta biết tôn giả Ca Diếp đã thành Phật từ nhiều kiếp lâu xa, thì hiện thân Thanh Văn nhằm giúp Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh, tôn giả Tân Đầu Lô cũng không phải là ngoại lệ. Đây chính là “*thùy hình lục đạo*” (giảng hiện thân hình trong sáu đường) như chúng ta đã thấy trong phần trước. Thân phận bất định, Quyền, Thật bất định, hình tướng bất định, thuyết pháp bất định, thường trụ trong nhân gian. Lẽ nào Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng có năng lực này? Vì sao Ngài phải thị hiện nhập Bát Niết Bàn?

Kinh Pháp Hoa đã nói rất hay, cùng một đạo lý giống như vậy. Đó gọi là “*ai nấy có cùng một tâm, tâm có cùng một lý ấy*”. Năm xưa, thầy Lý ở Đài Trung suốt ba mươi tám năm. Tại Đài Trung, Ngài kiến lập Đài Trung Liên Xã và Từ Quang Đồ Thư Quán, mở lớp dạy học. Khi tôi đến Đài Trung, thầy đã dạy mười năm tại đó. Tôi thấy các bạn học theo chân thầy suốt mười năm, tôi hết sức hâm mộ. Tôi làm như thế nào để có thể đuổi kịp đón đầu họ? Tuy thầy đã dạy suốt mười năm, trên thực tế, thời gian lên lớp hoàn toàn chẳng dài. Thầy dạy học tại Đài Trung, giảng kinh, thuyết pháp cho mọi người mỗi tuần hai lần, mỗi lần hai tiếng đồng hồ, nhưng cần phải dùng Đài ngữ để phiên dịch (phiên dịch [từ tiếng Phổ Thông] sang tiếng Mân Nam). Do đó, trên thực tế, thời gian [giảng giải] chỉ có một giờ. Mỗi tuần giảng một lần tại Đài Trung Liên Xã, mỗi tuần giảng một lần hoặc hai lần tại Từ Quang Đồ Thư Quán. Ngoài ra còn có một lần dạy về Nho học. Vì thế, chỉ có ba lần, [tức là] mỗi tuần chỉ giảng ba lần. Dạy Nho học hai tiếng đồng hồ, không có phiên dịch. Đó là dạy học dành cho học sinh trong nội bộ. Do vậy, trên thực tế, mỗi tuần dạy học bốn tiếng đồng hồ.

Thoạt đầu, tôi đến Đài Trung, khi ấy, tôi đã nghĩ là có thể đuổi kịp. Thời gian thầy dạy học đại khái mỗi năm là bốn mươi lăm tuần; gặp dịp Tết, thầy nghỉ. Vì thế, một năm đại khái là bốn mươi lăm tuần. Do đó, thời gian chẳng dài! Lúc đó, tôi đã nghĩ: “Nếu tôi không phải đi làm, dùng toàn bộ thời gian để học tập, tôi tin là trong vòng hai năm sẽ có thể đuổi kịp họ học mười năm”, dấy lên ý niệm ấy. Buông xuống công việc như thế nào? Nghĩ tới Chương Gia đại sư khuyên tôi xuất gia, tôi xuất gia là do Chương Gia đại sư khuyên lớn, khích lệ. Tôi vừa dấy lên ý niệm ấy, sang năm thứ hai, duyên ấy quả nhiên chín muồi, tôi trình lên thầy Lý. Thầy Lý hỏi tôi: “Vì sao muốn xuất gia?” Tôi thưa rõ đạo lý này, tôi nói: “Thầy dạy tại đây đã mười năm, bản thân con có công việc, mỗi ngày làm việc tám tiếng đồng hồ, mỗi ngày học tập chỉ có bốn tiếng đồng hồ! Nếu con chẳng cần phải đi làm, dùng thân phận người xuất gia để khéo học tập, mỗi ngày tôi thiếu con có thể học mười giờ, hai năm bèn đuổi kịp”. Thầy nghe nói, cũng gật đầu: “Có lý!” Chẳng phải là vô lý, như vậy thì mới chấp thuận cho tôi xuất gia. Vì lẽ

đó, xuất gia chẳng bao lâu, tôi lại trở về Đài Trung, chẳng cần phải đi làm, trong hai năm, thật sự đuổi kịp [các bạn học].

Tốc độ tiến triển trong học tập của tôi mau lẹ hơn họ. Các bạn học ở Đài Trung hỏi tôi: “Anh học bằng cách nào vậy? Thầy dạy anh cách nào?” Tôi đáp: “Thầy chưa có lần nào đặc biệt dạy tôi. Khi lên lớp, giảng kinh, mọi người đều cùng học với nhau, thầy chưa hề dạy riêng một mình tôi, chẳng có lần nào!” Tôi nói: “Tôi có thể học nhanh hơn quý vị một chút là do tâm thái học tập của chúng ta khác nhau”. Các đồng học của chúng tôi rất đông, thường ở cùng một chỗ, họ nói: “Khác nhau như thế nào?” Tôi đáp: “Quý vị là người Đài Trung, nhà quý vị ở Đài Trung. Thầy quanh năm dạy học tại đây. Năm nay, quý vị học chẳng hiểu còn có năm sau, năm sau học chẳng hiểu thì còn năm sau nữa, có thời gian ấy”. Tôi nói: “Tôi khác quý vị. Tôi từ bên ngoài tới, chẳng có cội rễ tại Đài Trung. Vì thế, tôi đối với thời gian mỗi ngày ở Đài Trung đều hết sức trân quý, tôi rất nghiêm túc học tập, vì sao? Không chừng ngày nào đó, tôi chẳng có cái duyên này nữa, phải rời khỏi. [Do đó], tâm thái khác nhau”. Họ nghe nói, cảm thấy cũng có lý. Bởi lẽ, tôi nghiêm túc hơn, tinh tấn hơn họ, tương ứng với điều này!

Vì thế, tỷ dụ trong kinh Pháp Hoa được nêu ở đây rất hay. Nếu đức Phật thường trụ trong thế gian này, đức Phật có thể trụ thế mấy trăm năm, mấy ngàn năm, pháp vận của đức Phật là một vạn hai ngàn năm, người ta sẽ không chịu học Phật. Điều thứ nhất là họ nhìn vào đức Phật, [bèn nói]: “Ngài là thần, thọ mạng của Ngài dài ngàn ấy. Chúng tôi không làm được, bọn tôi là phàm phu, làm sao có thể học theo Ngài cho được?” Thứ hai là kẻ thật sự bạc phước trong thế gian, chẳng phải là người gieo thiện căn, sẽ chẳng có cách nào gieo thiện căn; đó cũng là hạng người tuy hàng ngày ở cùng một chỗ với đức Phật mà chẳng thể sanh khởi thiện căn được.

Phần kinh văn kể đó đã nói rất rõ ràng, vì sao chẳng sanh khởi được? “*Bần cùng, hạ tiện*”. “*Bần cùng*” (貧窮, nghèo túng) là chẳng có phước báo. “*Hạ tiện*” (下賤, kém hèn) là chẳng có địa vị. Trong thế gian, người như vậy đông lắm, chiếm đại đa số. “*Tham trước ngũ dục*” (Tham đắm ngũ dục): Vẫn đang đuổi theo tiếng tăm, lợi dưỡng, hưởng thụ ngũ dục, lục trần. Quý vị bảo kẻ đó gieo thiện căn, học Phật, [hắn sẽ biện bác]: “Chẳng gấp gì! Đức Phật thường trụ trong thế gian mà”, tức là như tôi nói về người ở Đài Trung, năm nay chẳng học nên hồn, hãy còn có năm sau. Năm sau học không đàng hoàng, hãy còn năm sau nữa! Có thời gian như thế! Giải đãi, chần chừ, như thế sẽ làm lạc đại sự cả một đời, kẻ ấy chẳng chịu tinh tấn. Đối với chuyện nghe pháp, kẻ ấy khát lại lần sau, theo đuổi ngũ dục, lục trần, tiếng tăm, lợi dưỡng [trước đã], xếp những thứ ấy vào địa vị hàng đầu. Dùng tâm thái ấy học Phật, sẽ hết sức khó khăn, chẳng sanh khởi tâm thành kính đối với Phật pháp,

đôi với Tam Bảo.

Phật, Bồ Tát, thiện tri thức thị hiện diệt độ. Sau khi các Ngài diệt độ, đã thật sự độ rất nhiều người. Mọi người nhất định sẽ nghĩ: “Phật chẳng còn trụ thế, thầy chẳng còn nữa”. Nhất định sẽ nghĩ: “Ta theo thầy nhiều năm ngàn ấy, thầy dạy ta những gì? Trong hội của thầy, ta đã học những gì?”, sẽ nghiêm túc phản tỉnh. Giống như thuở ấy, tôi theo học với Chương Gia đại sư, đại sư dạy tôi mỗi tuần hai giờ vào ngày Chủ Nhật. Vì bản thân tôi phải đi làm, chỉ thân cận thầy vào ngày Chủ Nhật. Ngài dành cho tôi thời gian hai tiếng đồng hồ, suốt ba năm giống như một ngày. Ba năm sau thầy vãng sanh, tôi hết sức nghiêm túc phản tỉnh, dựng một cái lều ở chỗ hỏa táng thầy. Tôi ở trong lều ba ngày. Người canh giữ bên thầy có đến mười mấy người, dẫn đầu là Cam Châu Hoạt Phật. Chúng tôi đều là bạn bè rất thân thiết, đều là học trò của Chương Gia đại sư. Họ dựng lều ở nơi hỏa táng khoảng một tuần. Tôi vì bận rộn công việc, chỉ xin nghỉ ba ngày, ở đó ba ngày. Nghiêm túc phản tỉnh trong ba năm ấy đại sư đã dạy tôi những gì, nghiêm túc phản tỉnh!

Vì lúc thầy còn tại thế, tôi đã sơ sót, dụng tâm chẳng khấn thiết. Phản tỉnh lần ấy khiến cho tôi một mực tiếp nhận sự giáo huấn của lão nhân gia, tôi đã hoàn toàn sơ sót sự giáo huấn ấy. Vì tôi học Phật là do Triết Học dẫn nhập, thầy Phương đã hướng dẫn tôi, coi kinh Phật như Triết Học, tức là Triết Học trong kinh Phật. Tiễn nhập từ góc độ ấy, chẳng phải từ tôn giáo. Vì thế, đối với lý luận và phương pháp trong kinh điển thì rất hâm mộ, nhưng đối với giới luật cũng rất khinh mạn. Tuy ở trước mặt thầy chẳng dám nói năng, nhưng khẳng định là thầy đã thấy tôi có quan niệm rất sai lầm: Tôi cho rằng giới luật có tánh chất giống như lễ nghi của Trung Hoa vào thời cổ, là những khuôn phép cho cuộc sống của những kẻ bình phàm!

Lễ giáo nhằm lập khuôn phép cho cuộc sống, chắc chắn sẽ vì thời điểm, vì nơi chốn mà khác biệt. Cổ lễ Trung Hoa trong thời Tam Đại khác nhau. Tam Đại là [ba triều đại] Hạ, Thương, Châu, [lễ nghi trong ba triều đại ấy] chẳng giống nhau! Ví như trước kia vào thời đại đế vương, sự kính lễ [trang trọng] nhất sẽ là nhân dân hoặc bày tôi hễ gặp hoàng thượng bèn hành lễ gồm ba lần quỳ, chín lần khấu đầu. Hiện thời, lễ nghi của chúng ta, [thể hiện sự kính lễ nhất] chính là cúi mình ba lần, làm sao giống nhau cho được? [Theo cái nhìn sai lầm của tôi thuở ấy], những giới luật trong Phật pháp giống như lễ, là những khuôn phép trong cuộc sống. Ba ngàn năm trước chính là thời gian bất đồng, chúng ta thuộc ba ngàn năm sau. Xét về nơi chốn, đó là lễ của Ấn Độ, chính là lễ của Ấn Độ vào thời cổ, hiện thời ta học nó để làm gì? Chúng ta nay là người thuộc thế kỷ hai mươi mốt. Vì thế, tôi coi những thứ ấy như một loại kỷ niệm, biết trạng huống sinh hoạt của hết thầy nhân dân,

một số chế độ, phong tục, tập quán xã hội trong thuở ấy, coi chúng như [những dữ kiện] lịch sử thì được rồi, hiện thời làm sao có thể sử dụng nó cho được? Bởi đó, đối với kinh, luật, luận, tôi rất coi trọng kinh và luận, đối với giới luật hoàn toàn chẳng nghĩ phải nghiêm túc học tập những thứ ấy.

Đại sư rất từ bi, mỗi tuần tôi đến gặp Ngài, tuyệt đại đa số là khi tôi rời đi, Ngài đều đưa tôi đến tận cửa, thường xuyên dặn một câu: “*Giới luật rất trọng yếu*”. Nói một câu nhẹ nhàng như vậy, diễn tả đơn sơ, trong ba năm, tôi nhớ đã nghe [thầy dặn dò như vậy] tối thiểu ba chục hoặc năm chục lần. Vì thế, ấn tượng rất sâu, nhưng chẳng lưu ý. Đại sư đã vãng sanh, tôi ở trong lều ba ngày, ngâm lại giáo huấn của lão nhân gia, lập tức ấn tượng ấy sâu đậm nhất, ngay tức khắc trời lên. Thầy nói nhiều lượt ngàn ấy có ý nghĩa gì, chẳng phải là rất trọng yếu ư? Khi ấy, mới suy xét chuyện này lần nữa, tiếp nhận. Nếu đại sư chẳng vãng sanh, tôi vĩnh viễn chẳng tiếp nhận giới luật của nhà Phật, “*thị diệt sanh thiện ân*” (ân “thị hiện diệt độ nhằm sanh khởi điều lành”).

Khi thầy lìa khỏi thế gian, tôi thật sự coi trọng câu nói ấy, hoàn toàn tiếp nhận, mới nghiêm túc xem phần Giới Luật trong Tạng Kinh, mới biết lễ trong pháp thế gian thuộc về thế gian. Vì thế, xưa nay, trong ngoài nước, [lễ nghi] khác nhau. Giới luật trong nhà Phật chẳng phải là pháp thế gian, tôi nghĩ đến điều này, nó là gì? Nó là tiêu chuẩn [để phân định] thánh phàm. Tiêu chuẩn thánh phàm vượt trỗi không gian, vượt trỗi thời gian, tôi lãnh hội ý nghĩa này. Nếu nay chúng ta mong siêu phàm nhập thánh, giới luật hết sức trọng yếu. Nếu chẳng mong vượt thoát lục đạo, lễ của Nho gia là được rồi. Chúng ta phải tuân thủ lễ xưa nay, trong ngoài nước. Chúng ta hiểu lễ của cổ nhân, nhưng chắc chắn là giữ lễ theo hiện đại, chẳng tuân thủ lễ pháp của cổ nhân. Quan niệm này là một quan niệm rất mới mẻ, khiến cho tôi tiếp nhận giới học. Nhưng giới học là căn bản; bởi lẽ, Giới là Phật thân, Giáo là Phật ngôn, Thiên là Phật tâm, tuy một mà ba, tuy ba mà một, thiếu một điều đều chẳng được. Có như vậy, tôi mới một lần nữa học Tam Quy, Ngũ Giới. Vì thế, nếu lão nhân gia chẳng ra đi, tuy tôi ở trước mặt lão nhân gia thọ Tam Quy, Ngũ Giới, [chỉ là] hình thức, hữu danh vô thực! Chuyện này cũng giống như giáng một gậy đánh thức tôi, hoàn toàn có cùng ý nghĩa với đoạn [chú giải] nói về ân này.

Do đó, trong kinh đức Phật đã nói, đây là nói về những kẻ bình phàm, đặc biệt là trong xã hội hiện thời, chúng ta thấy rất rõ ràng, họ tham đắm tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần. “*Úc tưởng*” (憶想) là vọng tưởng; vọng tưởng là Kiến Tư phiền não. Kiến phiền não bao gồm Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, và Tà Kiến. Trong Tư phiền não, Tư (思) là tư tưởng, [Tư phiền não] là tham, sân, si, mạn, nghi. “*Úc tưởng vọng kiến vông trung*” (Trong lưới ức tưởng,

vọng kiến) là nói về mười thứ phiền não, kẻ bình phàm ai mà chẳng có những thứ ấy! Lục đạo chúng sanh cho đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, chẳng đoạn tập khí phiền não này! Càng lên cao hơn, công năng định lực càng sâu hơn. Công năng định lực chế phục phiền não, chẳng đoạn, nhưng đôi khi tập khí phiền não vẫn dấy lên hiện hành!

Vì thế, sanh vào Phi Tướng Phi Phi Tướng Thiên, thọ mạng là tám vạn đại kiếp, khi thọ mạng đã tới, vẫn bị đọa lạc. Đó gọi là “trèo cao ngã nặng”. Trèo đến chỗ cao nhất, tức Vô Sắc Giới Thiên, hễ đọa lạc thì chẳng phải là đọa lạc trong nhân gian, mà chắc chắn sẽ đọa lạc vào địa ngục. Vì sao? Trong cảnh giới ấy, khi người ấy đã mất đi công năng định lực, sẽ sanh lòng sân khuê, sanh tâm ngờ vực, hủy báng thánh hiền: “Thánh hiền đã nói rõ ràng, Phật, Bồ Tát đã nói rõ ràng, tu hành mà khế nhập cảnh giới Niết Bàn sẽ chẳng sanh, chẳng diệt, vì sao nay ta đã đạt đến cảnh giới Niết Bàn - người ấy ngỡ Tứ Không Thiên trong cõi trời Tứ Thiên¹ là Niết Bàn, tương cảnh giới ấy là bất sanh, bất diệt - có sao ta nay vẫn bị đọa lạc?” Có thể thấy đây là giả, chẳng thật. Hễ có một niệm ấy, sẽ là cái nhân khiến đọa vào địa ngục A Tỳ. Vì thế, trong tội Ngũ Nghịch, [quả báo] hủy báng Tam Bảo và phá hòa hợp Tăng là trong địa ngục A Tỳ, đạo lý ở chỗ này, chúng ta chớ nên không biết. Nhưng do chính người ấy nầy sanh hiểu lầm, hoàn toàn chẳng phải là cảnh giới Niết Bàn thật sự, cảnh giới ấy tương tự Niết Bàn, chẳng thật! Niết Bàn là vĩnh hằng bất biến, quyết chẳng bị thoái chuyển. Cảnh giới Tứ Không Thiên sẽ thoái chuyển, hễ công năng định lực mất đi, sẽ bị thoái chuyển. Người ấy dựa vào công năng định lực để duy trì. Vì thế, chẳng phải là lâu dài, cũng thuộc về vô thường. Tam giới vô thường mà!

Câu này nói về lục đạo chúng sanh. Nếu chúng sanh trong lục đạo thấy Như Lai thường trụ bất diệt, những kẻ học Phật ấy nhất định sẽ dấy lòng ngạo mạn, tự cho mình là đệ tử đức Phật, nhưng lại chẳng nghiêm túc học tập, mà giải đãi, chán chường, mệt mỏi sẽ là chuyện chắc chắn! Vì thế, chẳng thể nghĩ “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Họ chẳng nghĩ đến chuyện này, cho rằng: “Ta được làm thân người, rất may mắn. Đức Phật thường trụ, học Phật khi nào cũng đều được! Hiện thời có thể hưởng thụ niềm vui ngũ dục, đến khi tuổi tác đã cao sẽ lại học cũng đâu có trễ!” Hễ đức Phật thường trụ, sẽ luôn có một hạng chúng sanh ôm tâm lý cầu may như thế! Tôi đã gặp chuyện này rất nhiều. Trước kia, tôi có rất nhiều bạn bè, tuổi còn lớn

¹ Do cõi Vô Sắc bao gồm bốn tầng trời lần lượt tương ứng với bốn cấp Thiên Định, nên thường gọi là Tứ Thiên Thiên. Do không còn sắc chất, bốn cõi trời ấy thường gọi là Tứ Không Thiên, tức Không Vô Biên Xứ (Ākāśānantyāyatana), Thức Vô Biên Xứ (Vijñānānantyāyatana), Vô Sở Hữu Xứ (Ākimcanyāyatana) và Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ (Naivasamjñānāsamjñāyatana).

hơn tôi, còn có những người già bằng lớp tuổi cha tôi. Sau khi tôi đã học Phật, thường gặp họ, [khuyên nhủ] thì họ cũng đều gật gù: “Rất hay! Xuất gia học Phật khá lắm, tốt lắm!” Họ nói: “Hiện thời tôi còn bận đi làm, chờ đến khi tôi về già sẽ học”. Chẳng được mấy năm đã qua đời mất rồi! Trên đường đến suối vàng, chẳng có già hay trẻ! Họ muốn chờ tới về hưu mới lại học [Phật], còn chưa về hưu đã qua đời! Dầu cũng có người thuộc lớp tuổi đó, sau lúc sáu, bảy mươi tuổi về hưu, xác thực là tinh thần lẫn thể lực đều suy thoái, rất muốn học, nhưng tinh thần và thể lực chẳng đủ, cũng đành bỏ cuộc. Tôi gặp rất nhiều người như thế đó.

Vì thế, phải biết, thiện tri thức và Phật hoàn toàn chẳng trụ mãi trong thế gian. Các vị tổ sư đại đức xưa kia chưa đến bảy mươi tuổi đã khuất bóng rất nhiều, [có những vị] năm, sáu chục tuổi đã ra đi. Chúng ta ngẫm xem, những vị ấy đều thực hiện ân “*thị diệt sanh thiện*”, khiến cho sau khi thầy đã ra đi, những học trò tiếp nhận sự giáo hóa của các Ngài thật sự nghĩ tưởng khó gặp gỡ, sẽ nghiêm túc học tập những điều thầy đã dạy, dũng mãnh tinh tấn, đầu sào trăm thước tiến thêm một bước nữa. Vì thế, hễ thầy diệt độ, có rất nhiều học trò chứng quả, thành tựu. [Thầy khuất bóng] đã kích thích họ rất lớn, khiến cho họ nghiêm túc phản tỉnh, kiểm điểm, sám hối, sửa lỗi đổi mới. Vì thế, thầy còn sống có ân to lớn đối với chúng ta, Ngài ra đi, diệt độ, đối với chúng ta cũng là đại ân. Tôi cảm ơn Chương Gia đại sư; nếu Ngài không ra đi, tôi sẽ chẳng có thành tựu, tôi đa là coi Phật pháp như Triết Học, coi như một môn học thuật thế gian để nghiên cứu, sẽ chẳng thể lãnh hội nghĩa thú chân thật trong giáo huấn của đức Phật!

Sau khi đại sư đã khuất, một năm sau tôi quen biết thầy Lý. Dường như thầy Lý cùng độ tuổi với Chương Gia đại sư. Khi tôi quen biết Chương Gia đại sư, lão nhân gia đã sáu mươi lăm tuổi, Ngài khuất bóng lúc sáu mươi tám tuổi. Một năm sau, tôi quen biết thầy Lý, thầy Lý năm ấy đã bảy mươi tuổi. Vì thế, dường như tuổi tác của hai vị tôi đa là chênh nhau một, hai năm. Tôi nghĩ tuổi đã cao ngàn ấy, chẳng biết thầy sẽ ra đi vào lúc nào! Cổ nhân nói, từ xưa tới nay đều nói là “*thất thập cổ lai hy*”, [tức là] “*nhân sanh thất thập cổ lai hy*” (đời người bảy chục tuổi xưa nay hiếm). Vì thế, kẻ đã ngoài bảy mươi thường bị mọi người nói là “*năm tháng còn sót lại như ngọn đuốc trước gió*”, có thể ra đi bất cứ lúc nào!

Trong cổ lễ Trung Hoa, thầy Lý từng bảo chúng tôi: “*Thất thập bất lưu túc, bát thập bất lưu phạn*”, [nghĩa là] đối với người đã hơn bảy mươi tuổi, đừng nên giữ họ ở lại nhà [của chính mình], dầu một đêm cũng chẳng nên! [Bởi lẽ], vạn nhất họ ở lại một đêm, qua đời trong đêm ấy, vậy là chẳng phải bản thân quý vị chuốc phải phiền phức ư? Chẳng mời người bảy mươi tuổi ngủ lại, nhưng có thể mời người ấy ăn cơm.

Người đã tám mươi tuổi thì ngay cả mời ăn cơm cũng chớ nên. Vạn nhất họ ăn một bữa cơm bị mắc nghẹn, qua đời, quý vị vẫn bị nói là hại người ấy, hạ độc trong thức ăn! Vì thế, cổ lễ Trung Hoa nói “*bát thập bất lưu phạn*” (chẳng mời người đã tám mươi ở lại ăn cơm). Điều ấy chẳng coi là thất lễ, “*bảy mươi chẳng mời ngủ lại*”. Thầy Lý thường nói lời ấy. Tôi hiểu ý thầy vì sao nói lời ấy, nhằm nhắc nhở lũ học trò chúng tôi: Thầy hiện diện trên cõi đời, tuổi tác đã cao như vậy, chẳng biết ra đi khi nào, phải ham học, phải nghiêm túc, phải nỗ lực, chớ nên lơ lãng thời gian quá tốt đẹp. [Nếu bỏ lỡ], sai lầm mất rồi!

Kể ra thầy Lý cũng từ bi, đúng thế, đến chín mươi bảy tuổi thầy mới mất, dạy học tại Đài Trung đúng ba mươi tám năm. Có thể nói, tại Đài Loan, thầy là người thành tựu nhất; tuy phước báo chẳng lớn, nhưng thầy thật sự dạy! Thầy dạy học chẳng dầy đặc, vì chính thầy có công việc. Nếu thầy thôi việc, chuyên tâm dạy học, giảng kinh hằng ngày, sẽ tuyệt diệu lắm! Mỗi tuần thầy giảng kinh hai lần, thật sự là thời gian quá ít. Nếu học trò đối với thầy, đối với những điều chính mình đã học mà chẳng nghĩ là khó gặp, chẳng có tâm thành kính, sẽ chẳng có thành tựu. Chúng ta nói là nhân tài “*tục Phật huệ mạng, vị vãng thánh kế tuyệt học*” (nối tiếp huệ mạng của đức Phật, kế thừa cái học tuyệt diệu của các vị thánh hiền đời trước), sẽ chẳng thể xuất hiện được.

Do vậy, thuở tại thế, đức Phật thường nói, chúng ta thấy điều này trong khá nhiều kinh luận, Thích Ca Mâu Ni Phật thường bảo “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta. Nhất là trong khi ấy, thuở đức Thế Tôn tại thế, công khóa sáng tối là niệm kinh Vô Thường. Trong Đại Tạng Kinh có bản kinh này, hình như tôi cũng thấy có bản lưu hành riêng lẻ, nhưng không được lưu thông phổ biến. Kinh vẫn không dài, nhắc nhở chính mình “*vạn pháp vô thường*”. Quý vị thật sự có thể thấu hiểu vô thường thì mới có thể nghiêm túc, mới có thể nỗ lực, mới biết điều gì là quý báu nhất trên thế gian này. Thời gian quý báu nhất, những thứ khác toàn là giả. Các đồng học học Phật ai nấy đều có thể nói: “*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (Muôn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo thân). Đức Phật dạy các đệ tử: Hai loại nghiệp thiện và ác đều phải buông xuống, chuyên tu Tịnh nghiệp. Vì sao? Do thiện nghiệp sẽ ở trong ba thiện đạo, quả báo của ác nghiệp là trong ba ác đạo, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Được làm thân người chẳng dễ dàng! Được làm thân người lại còn gặp gỡ Phật pháp, càng khó khăn hơn. Gặp gỡ Phật pháp mà nếu chẳng thể vượt thoát lục đạo ngay trong một đời này, đúng là đáng tiếc! Vì thế, từ kinh nghiệm trong một đời này, tôi đã thấu hiểu sâu xa chuyện này!

Vì sao ở trong thế giới hiện thời mà chúng tôi chẳng bị nhuốm

bản, nguyên nhân là gì? Hằng ngày đọc kinh, hằng ngày nghe giáo huấn của Phật, Bồ Tát, hằng ngày ở cùng một chỗ với các vị tổ sư đại đức. Các bản chú giải đều là [do các vị] tổ sư đại đức [biên soạn], chẳng có ngày nào lìa khỏi, cho nên mới có thể giữ được [chính mình chẳng bị ô nhiễm]! Ba ngày không đọc kinh, thử hỏi quý vị có thể chống nổi ngũ dục lục trần dụ dỗ, mê hoặc hay không? Chẳng chống đỡ nổi, khẳng định là quý vị đọa lạc, tiến đến tam đồ. Do vậy, tôi có thể giữ vững, thừa trình thật lòng cùng quý vị là do hằng ngày giảng kinh. Giảng kinh mỗi ngày thì quý vị phải đọc kinh mỗi ngày. Chẳng đọc, giảng cái gì đây? Năm mươi lăm năm giống như một ngày. Vì thế mới thấy thấu suốt thế gian; sau đây, quý vị mới có thể thật sự buông xuống, chẳng còn ghim giữ pháp thế gian, cũng như chẳng ghim giữ lục đạo lẫn mười pháp giới trong tâm. Căn tánh của chính mình chẳng phải là hạng người thượng thượng căn. Chuyện này phải nói thật lòng, phải thật thà, căn tánh của chúng tôi là căn tánh trung hạ. Nếu ngoài niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ ra, muốn dùng các pháp môn khác để đoạn Hoặc chúng Chân, tôi chẳng làm được! Đi theo con đường ấy chẳng suông sẻ, chính mình hiểu rõ điều này hơn bất cứ điều gì khác! Tôi tiếp nhận giáo huấn của thầy Lý, suốt đời chuyên tu Tịnh nghiệp. Lão nhân gia làm mẫu cho tôi thấy, chuyên tu Tịnh nghiệp, cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Di Đà, thành tựu đạo nghiệp. Thành tựu của chúng ta là mong tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, đây là mục tiêu trong một đời này, hồi hướng Tây Phương.

Chúng ta sống trong hoàn cảnh hiện tiền, hoàn cảnh này là cõi đời thiên hạ đại loạn. Chẳng phải là đại trị mà là đại loạn, chưa hề có tiền lệ trong lịch sử, chẳng tìm thấy trong lịch sử trong nước lẫn ngoài nước. Tuy quá khứ có đời loạn, nhưng so sánh với hiện thời, [thuở trước] vẫn là xã hội tốt đẹp rất khó có! Hiện thời đã loạn, loạn đến mức cùng cực; vì thế, tôn giáo ngoại quốc nói đến “*tận thế*”. Chúng ta gặp đúng cảnh này, chẳng thể không dành ra một phần thời gian để giúp đỡ xã hội, giúp gì vậy? Hóa giải xung đột, khôi phục an định, hòa bình. Vậy thì phải làm như thế nào? Ngoài việc mở lớp dạy học giống như chư Phật, Bồ Tát, chẳng có biện pháp thứ hai nào! Trong mấy ngàn năm lịch sử, chúng ta quan sát kỹ lưỡng xưa nay trong ngoài nước, [sẽ thấy] họp hành chẳng thể giải quyết. Nếu có thể giải quyết, cổ nhân nhất định dùng phương pháp họp hành! Cổ nhân có thể thấu được hiệu quả từ dạy học, thấy đều là do mở lớp dạy học! Chúng ta ắt cần phải thí nghiệm phương pháp của Phật, Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền. Thí nghiệm quả nhiên hữu hiệu; vì thế, hiện thời, tín tâm trọn đủ mười phần. Đây là lý do vì sao phải rút ra một chút thời gian để làm những công tác ấy, đạo lý ở chỗ này! Nếu là đời thái bình thịnh trị, công việc suốt đời của chúng tôi sẽ là giảng kinh, dạy học. Ngoài chuyện ấy ra, thứ gì cũng sẽ

chẳng tham dự. Đây là chánh nghiệp của chúng tôi. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói đoạn này tới đây.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp đoạn cuối cùng, tức “*bi niệm vô tận ân*” (悲念無盡恩, ân nghĩ xót thương vô tận). Đại sư dạy:

(Sao) Vị Thế Tôn đồng nhân trung thọ, ung thọ bách niên, lưu nhị thập niên phước, dĩ tỳ Mạt Pháp đệ tử. Đại Tập kinh vân: “Bi mãn chúng sanh cố, xả thọ đệ tam phần, linh ngã pháp hải mãn, tảo dục chư thiên nhân. Giả sử hủy cấm giới, tất trụ bất thoái địa. Nhược hữu qua đả bỉ, tức vi đả ngã thân. Nhược hữu mạ nhục giả, tắc vi hủy nhục ngã”. Hựu vân: “Lưu bạch hào chi phước dĩ phú đệ tử”. Ngôn “lưu giáo” giả, tức Tam Tạng, Bát Tạng, quảng ích chúng sanh, y chi tu hành, giai đắc thành Phật.

(鈔)謂世尊同人中壽，應壽百年，留二十年福，以庇末法弟子。大集經云：「悲愍眾生故，捨壽第三分，令我法海滿，洗浴諸天人，假使毀禁戒，悉住不退地。若有搥打彼，即為打我身，若有罵辱者，則為毀辱我」。又云。「留白毫之福以覆弟子」。言留教者，即三藏八藏，廣益眾生，依之修行，皆得成佛。

(Sao: Ý nói, trong tuổi thọ giống như loài người, lẽ ra đức Thế Tôn thọ một trăm năm, nhưng Ngài lưu lại phước trong hai mươi năm để che chở hàng đệ tử trong thời Mạt Pháp. Kinh Đại Tập nói: “Vì xót thương chúng sanh, nên bỏ phần thọ mạng thứ ba hòng khiến cho biển pháp của ta được tràn đầy, gột rửa các hàng trời người, khiến cho kẻ dẫu hủy phạm giới cấm ắt trụ nơi địa vị Bất Thoái. Nếu có kẻ nào đánh đập họ chính là đánh đập ta. Nếu có kẻ nhục mạ họ, chính là hủy nhục ta”. Lại nói: “Lưu lại phước nơi tướng bạch hào để che chở các đệ tử”. Nói đến chuyện “lưu lại giáo pháp” thì Tam Tạng hoặc Bát Tạng lợi ích chúng sanh rộng rãi, nương theo đó tu hành, sẽ đều được thành Phật).

Đây chính là bi niệm vô tận! Ý nghĩa [của đoạn này] nhằm nói thưở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, thọ mạng của con người, chúng ta nói tuổi thọ bình quân là một trăm năm. Chư vị phải biết, Phật pháp nói đến thọ mạng của con người thì có Tăng Kiếp và Giảm Kiếp hai loại khác nhau! Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện trong thế gian này nhằm Giảm Kiếp. Giảm Kiếp là cứ một trăm năm sẽ giảm một tuổi. Thọ

mạng loài người dài nhất là tám vạn bốn ngàn năm. Khi đạt đến tám vạn bốn ngàn tuổi, cứ mỗi trăm năm bèn giảm một tuổi, một mực giảm cho đến khi loài người thọ mười năm. Mười năm là ngắn nhất, con người thọ mười tuổi. Từ mười tuổi trở đi, cứ mỗi trăm năm, tăng thêm một tuổi, tăng cho đến tám vạn bốn ngàn tuổi. [Một chu kỳ] một tăng một giảm như vậy được gọi là tiểu kiếp. Hai mươi tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp. Đây là cách tính thời gian trong Phật pháp. Vì thế, tiểu kiếp là [chu kỳ] một tăng một giảm. Nay chúng ta đang thuộc Giảm Kiếp. Thời Thích Ca Mâu Ni Phật, thọ mạng của loài người là một trăm tuổi, cứ mỗi trăm năm giảm một tuổi. Kể từ sau khi đức Phật diệt độ cho đến hiện thời là ba ngàn năm, theo ghi chép của người Hoa là ba ngàn năm. Vì thế, tuổi thọ bình quân của người hiện thời là bảy mươi tuổi. Đương nhiên là nói theo đại đa số, tức cộng nghiệp. Trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, thọ mạng do biệt nghiệp sẽ khác nhau. Vì thế, có người sống lâu hơn bảy mươi tuổi, có người chẳng sống đến bảy mươi tuổi. Thuở đức Phật tại thế, có người sống hơn trăm tuổi, cũng có người chẳng thọ tới một trăm tuổi. Một trăm tuổi là rất bình thường, nhưng đức Phật tám mươi tuổi bèn viên tịch, Ngài hãy còn [thọ mạng] hai mươi năm. Nói thông thường là hãy còn hai mươi năm, [Ngài ra đi trước] hai mươi năm nhằm lưu lại phước trong hai mươi năm ấy. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài đáng lẽ hưởng thọ mạng một trăm tuổi, nhưng Ngài đã ra đi trước, tám mươi tuổi liền khuất bóng.

“Đồng nhân trung thọ” (Có thọ mạng giống như nhân loại): Trong thời đại này, thọ mạng của nhân loại là bao nhiêu, Phật, Bồ Tát thị hiện thọ mạng đều giống như nhân loại. *“Lưu nhị thập niên”* là tám mươi tuổi Ngài liền khuất núi, để lại phước báo của hai mươi năm, tức phước báo của đức Phật. Ban phước báo ấy cho ai? Ban cho *“mạt thế chúng sanh”*, ban cho đệ tử. *“Mạt thế”* là nói đến thời Mạt Pháp. Đệ tử thời Mạt Pháp nghiêm túc tu hành, sẽ chẳng sợ chết đói, chẳng sợ chết rét, tuyệt đối chẳng chết vì đói mà cũng chẳng chết vì lạnh. Vì sao? Phước thừa trong hai mươi năm của đức Phật trọn đủ cho đến lúc Phật pháp diệt mất, nhu cầu về tứ sự cúng dường của đệ tử Phật môn đều có thể đầy đủ, chẳng thiếu khuyết. *“Tứ sự cúng dường”* là thức ăn, quần áo, đồ trải nằm, thuốc men; đó là bốn thứ không thể thiếu khuyết trong đời sống của chúng ta, đức Phật đều cung cấp. Vì thế, chỉ cần chuyên tâm tu đạo, chẳng cần lo lắng về vấn đề cuộc sống vật chất, Phật, Bồ Tát sẽ lo liệu. Nếu bản thân chúng ta phan duyên, Phật, Bồ Tát sẽ chẳng chiếu cố. Do vậy, quý vị sẽ bị lưu chuyển theo nghiệp.

Phải tin tưởng lời này. Vì sao? Quý vị mới dám buông xuống. Rất nhiều người biết, đức Phật thường thường dạy chúng ta phải buông xuống, phải bố thí, phải xả, nhưng [chúng ta] chẳng dám, cứ sợ xả rồi

ngày mai sẽ chẳng có cơm ăn, ngày mai phải bị rét buốt, chẳng dám làm! Đây là do nguyên nhân gì? Vẫn chẳng tin Phật. Đối với giáo huấn của đức Phật, vẫn ngỡ vục y như cũ, chẳng thể triệt để phụng hành. Lỗi lầm ấy chẳng ở nơi Phật pháp, mà ở bản thân chúng ta. Vì thế, nghi là Căn Bản Phiền Não, tham, sân, si, mạn, nghi. Hoài nghi giáo huấn của đức Phật, chẳng thể hoàn toàn tiếp nhận. Sai mất rồi! Nhất định phải tin tưởng. Tôi có được những nguyên lý và nguyên tắc cơ bản về học tập này, toàn là đạt được từ chỗ Chương Gia đại sư. Trong ba năm ấy, Ngài đã dạy những điều cơ sở, là những cương yếu hết sức quan trọng, suốt đời này, cả năm mươi lăm năm, tôi được thọ dụng. Đúng là chỉ cần y giáo phụng hành, khẳng định là chướng duyên và tai nạn vẫn có, nhưng đều rất thuận lợi vượt qua, do oai thần của Tam Bảo gia trì!

Tiếp đó, [ngài Thanh Lương] trích dẫn kinh Đại Tập, “*bi mãn chúng sanh có, xả thọ đệ tam phần*” (do vì thương xót chúng sanh, nên xả phần thứ ba của tuổi thọ). Đây là đức Phật đã xả hai mươi năm cuối [trong tuổi thọ]. “*Linh ngã pháp hải mãn, tẩy dục chư thiên nhân*” (Khiến cho biển pháp của ta viên mãn, gột rửa các hàng trời, người). Câu trước nhằm nói để chánh pháp tồn tại lâu dài, nhất định phải dựa vào sức gia trì từ oai thần của đức Thế Tôn, tức là hai mươi năm phước báo của Ngài. Vì thế, Phật pháp hiện nay vẫn đang suy vi, suy đến nông nổi này, trong tương lai, có thể phục hưng hay không? Có thể chứ! Chương Gia đại sư bảo tôi điều này. Tôi đã từng hỏi thầy, thầy dạy: “*Thời kỳ Mạt Pháp hãy còn chín ngàn năm, trong chín ngàn năm ấy, Phật pháp có lúc hưng, lúc suy. Hưng hay suy không do pháp, pháp chẳng có hưng hay suy. Hưng hay suy là do con người, mà cũng là do phước báo của chúng sanh*”. Chúng sanh đều có thể tin tưởng thiện pháp, Phật pháp sẽ hưng thịnh, chư Phật, Bồ Tát ứng thế. Mọi người chẳng tin tưởng, không chịu học, Phật pháp sẽ suy vi. Dẫu trong thế hệ chúng ta, [Phật pháp] suy vi, thế hệ tiếp theo có thể là sẽ có người hưng khởi. Vì thế, chín ngàn năm Mạt Pháp có hưng và suy.

Phật pháp quyết định chẳng thể diệt, vì sao? Pháp vận của Ngài hãy còn chín ngàn năm. Sau chín ngàn năm, Phật pháp sẽ diệt. Vì thế, chúng ta chẳng cần phải bận lòng chuyện này, chính mình phải thật sự nỗ lực, thật sự phát phẫn, phải gánh vác sứ mạng giữ gìn chánh pháp trụ thế lâu dài. Nay tôi hiểu rõ, giác ngộ, chọn lựa nghề nghiệp này, “*nghề nghiệp*” này là thần thánh, không gì có thể sánh bằng. Vì sao? Nói tiếp huệ mạng của Phật, lợi ích chúng sanh, chẳng phải vì chính mình. Nói tiếp huệ mạng của Phật, lợi ích chúng sanh đều phải thực hiện từ chính mình, chẳng thể đòi hỏi ai khác! Ta làm, làm có hiệu quả, chắc chắn sẽ cảm động được một số người, nhất định là sẽ có người chí đồng đạo hợp. Người chí đồng đạo hợp như vậy ngày càng nhiều, Phật pháp sẽ hưng vượng. Vì thế, chẳng làm từ chính mình, chắc chắn là

chẳng thể! “*Linh ngã pháp hải mãn*” (Khiến cho biển pháp của ta tràn đầy) chính là chánh pháp trụ thể lâu dài, “*tây dục chư thiên nhân*” (gột rửa hàng trời người) là hồng pháp lợi sanh.

Mấy câu tiếp đó nói rất hay. “*Giả sử hủy cấm giới, tất trụ bất thoái địa*” (Giả sử có kẻ hủy phạm giới cấm, [đều khiến cho] người ấy trụ nơi địa vị chẳng thoái chuyên). Đã thọ giới, thọ giới rồi làm không được; vì sao nói người ấy vẫn trụ nơi địa vị Bất Thoái? Khi thọ giới, đã gieo thiện căn trong A Lại Da Thức; giáo pháp Đại Thừa thường diễn tả điều này là “*nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng*” (một phen thoảng qua tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo), chắc chắn chẳng lui sụt! Mắt chúng ta xem kinh, nhìn tượng Phật, hễ lướt qua mắt, cũng vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo! Nhưng nếu quý vị có thể trì giới cấm, sẽ thành tựu trong đời này. Nếu quý vị chẳng trì giới cấm, nếu hủy phạm giới luật, ắt trụ nơi địa vị Bất Thoái, tức là nói ai nấy trong tương lai chắc chắn có duyên phận gặp gỡ Phật pháp, thiện căn sẽ dậy lên hiện hành. Đó gọi là Bất Thoái. Chẳng phải là nói trong một đời này, mà là nói về đời kế, hoặc đời sau nữa! Chúng tử thiện căn của quý vị (được gọi là chủng tử Kim Cang) vĩnh viễn bất hoại. Dầu cho vô lượng kiếp về sau nó mới dậy lên hiện hành, cũng sẽ thành Phật, có ý nghĩa này. Cũng chớ nên hiểu lầm ý nghĩa của phần kinh văn ở chỗ này. Hiểu lầm ý nghĩa thì trật mất rồi! Chẳng có nghĩa là hiện thời giới gì ta cũng chẳng cần giữ, chúng ta sẽ bất thoái trong hiện tại, chẳng phải vậy, mà là chủng tử Kim Cang trong tương lai chẳng bị thoái thất, nói theo ý này! Hiện thời, quý vị mê hoặc, điên đảo, tạo tác tội nghiệp, quý vị vẫn phải chịu quả báo luân hồi. Chịu hết quả báo, đã hứng chịu xong, gặp duyên, thiện căn lại dậy lên tác dụng, lại dậy lên hiện hành, đó gọi là Bất Thoái. Ngàn muôn phần đừng hiểu lầm ý nghĩa này.

Trong hai câu kệ đó, “*nhược hữu qua đả bỉ*” (nếu có kẻ đánh đập họ), đây là có kẻ lán hiếp đệ tử đức Phật, đức Phật nói “*tức vi đả ngã thân*” (tức là đánh đập thân ta). Lời này là thật. Cho nên chúng ta phải hiểu đạo lý này. Lại đọc tiếp hai câu kệ đó, “*nhược hữu mạ nhục giả*”. Đây là chửi rủa đệ tử đức Phật, kể cả hàng tại gia. Bất luận xuất gia hay tại gia, nếu quý vị chửi bới họ, “*tắc vi hủy nhục ngã*” (tức là đã hủy nhục ta). “*Ngã*” là đức Thế Tôn tự xưng. Lời này là thật. Do vậy, người xuất gia phạm lầm lỗi, chúng ta đối đãi người ấy như thế nào? Phổ Hiền Bồ Tát đã nói hay lắm, lễ kính người ấy, chẳng nói đến lỗi lầm của người ấy, vì sao? Người ấy là đệ tử đức Phật, ta cung kính người ấy là gieo phước. Nếu ta phê bình người ấy, tức là đã phê bình Tam Bảo, hủy nhục Tam Bảo. Vì sao tội hủy nhục Tam Bảo nặng nề ngàn ấy? Khiến cho kẻ khác trông thấy, nghe nói, bèn chẳng sanh tín tâm đối với Phật pháp, đạo lý ở chỗ này! Vì thế, chúng ta phải suy xét tầm ảnh hưởng, khiến cho hết thảy chúng sanh có thiện niệm tốt lành

đôi với Tam Bảo, đừng nên khiến cho họ vì ta mà sanh ác niệm, sanh ra ảnh hưởng không tốt, vậy là ta sai lầm mất rồi!

Vì thế, bất luận là xuất gia tại gia, hàng tại gia đã thọ Tam Quy, Ngũ Giới, bất kể họ trì giới hay không, họ tạo tác chuyện ác chẳng liên quan gì đến ta. Vì sao? Mỗi người có nhân quả riêng, ai chịu báo nấy, ta cần gì phải phê bình họ? Ta cần gì phải chỉ trích họ? Ta phê bình, chỉ trích, thật ra chính mình đã mất đi lòng đôn hậu, nhưng có một loại tình hình ta có thể phê bình, chỉ trích người ấy. Đó là gì? Chẳng có kẻ thứ ba hiện diện, ta khuyên dạy kẻ ấy. Đóng chặt cửa phòng thì có thể! Chỉ cần có kẻ thứ ba hiện diện thì chớ nên! Đây là giáo huấn của Như Lai. Hiện thời, những kẻ hiểu đạo lý này quá ít, người thật sự có thể làm được càng ít hơn nữa! Họ không hiểu thì làm sao có thể làm được?

Vì thế, ngàn muôn phần đừng cho rằng chúng ta có thể tùy tiện phê bình. Trong xã hội hiện thời, đại chúng mất lòng tin đối với Phật pháp. Vì sao mất lòng tin? Họ nghe quá nhiều, mà cũng thấy quá nhiều, làm sao có thể tin tưởng cho nổi? Chúng ta tùy tiện phê bình, tùy tiện nhục mạ, có trách nhiệm hay không? Có chứ! Chưông ngại khá nhiều chúng sanh nhập Phật môn. Cổ nhân nói rất hữu lý, “*nhược yếu Phật pháp hưng, trừ phi Tăng tán Tăng*” (nếu muốn Phật pháp hưng thịnh, ngoại trừ Tăng ca ngợi Tăng). Chúng ta tán thán lẫn nhau, tạo thiện niệm tốt nhất, thiện duyên tốt nhất cho đại chúng trong xã hội, mà cũng là khiến cho lương tâm của những đệ tử Phật trót phá trai, phạm giới được phát hiện, họ có thể quay đầu, quay đầu là bờ! Nếu họ làm chuyện sai quấy, quý vị thường chửi bới họ, họ bị chửi riết đâm lỳ, cũng coi như không có gì hết, vẫn y như cũ làm theo ý mình, căn bản là chẳng quan tâm tới quý vị! Đâm ra là gì? Đâm ra là khiến cho họ chẳng biết phản tỉnh, chẳng biết quay đầu. Nếu đối với ác hạnh, ác nghiệp của kẻ ấy, chúng ta chẳng nói một câu nào, hễ kẻ ấy có một tí thiện hạnh, chúng ta liền tán thán kẻ ấy. Lâu ngày chày tháng, lương tâm sẽ phát hiện; đây chính là giáo dục. Đây thật sự là hộ pháp, hộ trì. Vì thế, ý nghĩa này hết sức hay, hết sức sâu, chúng ta phải chú tâm thấu hiểu. Nếu có thể thật sự y giáo phụng hành, quý vị sẽ thật sự là đệ tử đức Phật.

Trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói rất hay: “*Nếu người thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”. Vẫn thấy lỗi làm của thế gian, trong khi giảng kinh, chúng tôi cũng thường nói, đó chẳng phải là lỗi làm của thế gian, mà là lỗi làm của chính mình! Chính mình có lỗi làm gì vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị nói xem, có đúng như thế hay không? Ngày hôm qua, tôi còn nói “một người mà vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống, người ấy sẽ thành Phật. Có thể buông xuống phân biệt, chấp trước, người ấy là Bồ Tát. Chẳng thể buông xuống vọng tưởng và phân biệt, nhưng buông

xuống chấp trước, người ấy thành A La Hán, và cũng vượt thoát tam giới”, đây là đúng! Quý vị đối với vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều chẳng buông xuống, sẽ là lục đạo phàm phu, sai mất rồi. Nếu chẳng thể buông xuống ba thứ ấy trong một lúc, quý vị sẽ chẳng thể vãng sanh! Niệm Phật vì sao vãng sanh? Chẳng buông xuống những thứ ấy, nhưng trong một sát-na vãng sanh, ngay trong sát-na ấy, người đó buông xuống, cho nên mới có thể vãng sanh được. Đó gọi là “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Khi sắp chết, thở hắt một hơi cuối cùng mà vẫn chẳng buông xuống được, vậy là uổng công niệm Phật suốt đời rồi!

Tịnh Tông nói rất hay, đời nghiệp chỉ là “*đời cựu nghiệp*” (mang theo nghiệp cũ), chẳng mang theo nghiệp hiện hành. Cựu nghiệp là gì? Nghiệp thuộc về ngày hôm qua đều là cựu nghiệp, trọn chẳng mang theo nghiệp [gây tạo] trong ngày hôm nay, chẳng mang theo nghiệp hiện tiền. Hễ còn một niệm hiện tiền, sẽ chẳng thể vãng sanh. Vì thế, chúng ta niệm Phật, mỗi ngày niệm Phật giống như gì? Giống như luyện binh, huấn luyện, khi lâm chung là đánh giặc, hy vọng một niệm cuối cùng lúc lâm chung là chánh niệm, là A Di Đà Phật, chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì mới có thể vãng sanh. Do vậy có thể biết, sự huấn luyện trong lúc bình thường hết sức quan trọng, lâm chung quý vị mới nắm chắc. Nếu sơ sót sự huấn luyện trong lúc bình thường, khi lâm chung, sẽ chẳng nắm chắc. Vì cho đến khi ấy, hễ còn có một niệm không buông xuống được, sẽ chẳng thể vãng sanh, làm lỡ đại sự!

Đương nhiên phương pháp tốt nhất là trong lúc bình thường hằng ngày, chúng ta hãy tưởng như một niệm khi lâm chung. Vì thế, Ấn Quang đại sư dạy chúng ta, niệm Phật như thế nào thì mới có thể thành tựu? Phương pháp của Ngài hay lắm, dán một chữ Chết trên trán. Có nghĩa là thường tưởng ta sẽ chết, ta sẽ chết trong ngày hôm nay, hãy xem quý vị còn muốn chẳng buông xuống hay không? Tôi đã đến thăm quan phòng (關房, nơi bế quan) của lão nhân gia, tiều Phật đường trong quan phòng của Ngài rất bé, chỉ là một gian nhà, đại khái chỉ bằng một phần ba phòng thâu hình này. Trên bàn Phật, chỉ thờ một bức tượng A Di Đà Phật. Trên vách tường phía sau tượng Phật, dán một chữ Tử do lão nhân gia tự viết. Mỗi ngày thấy chữ Tử, thời thời khắc khắc nghĩ đến cái chết, muôn niệm đều nguội lạnh, buông xuống muôn duyên! Đối với kẻ khác bèn khiêm hư, cung kính, chỉ có đối với hạng người nào là có chỉ trích? Những học trò thật sự chịu nghe dạy. Suốt đời lão nhân gia chẳng thâu nhận đồ đệ xuất gia, chẳng có đồ đệ xuất gia, toàn là đệ tử quy y, tức là đệ tử quy y xuất gia và tại gia. Thật sự chịu học, thật sự hiếu học, thật sự mong thành tựu trong một đời này, Ngài sẽ chẳng rất khách sáo giáo huấn quý vị. Nếu chẳng phải là kẻ chân tâm

mong học, mong cầu sanh Tịnh Độ, lão nhân gia sẽ rất khách sáo đối với quý vị. Quý vị có thể thấy Ngài rất từ bi.

Đây là chúng ta thấy xã hội trong hiện tiền hiểu lầm người xuất gia, hiểu lầm Phật giáo, có cách nhìn sai lầm đối với người xuất gia học Phật, ảnh hưởng toàn thể xã hội. Hiểu lầm nền giáo dục của đức Phật sẽ gây chướng ngại cho việc thúc đẩy [khuếch trương] nền giáo dục của đức Phật. Không chỉ là bản thân họ chẳng học, mà còn khiến cho đại chúng trong xã hội trông thấy hiện tượng ấy cũng hiểu lầm Phật giáo là mê tín. Thời thơ ấu, Tiểu Học, và Sơ Trung (cấp hai, Trung Học đệ nhất cấp), tôi luôn ngỡ Phật giáo là mê tín, đối với Phật giáo chẳng có ấn tượng tốt đẹp! Tôi tiếp xúc các tôn giáo khá lâu, vì trong các bạn học có người là tín đồ đạo Cơ Đốc, có người là tín đồ đạo Hồi, các cuộc lễ bái họ thường mời tôi đến tham dự. Tôi cũng đến đó rất nhiều lần, nghe những vị mục sư hoặc A Hoảng (thầy tu đạo Hồi) giảng đạo, cũng cảm thấy rất hữu lý. Xem kinh sách của họ, cũng đều có thể sanh tâm hoan hỷ, chỉ riêng đối với Phật giáo là hiểu lầm nghiêm trọng. Bởi lẽ, Phật giáo không có ai giảng kinh. Chùa miếu rất nhiều, toàn là thấp nhang, lạy lục, toàn là làm kinh sám, Phật sự, siêu độ người chết. Vì thế, có ấn tượng rất xấu. Chẳng thể trách đại chúng trong xã hội! Hiện thời, bản thân chúng ta phải nghiêm túc phản tỉnh, chúng ta đã trái nghịch giáo huấn của đức Phật.

Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, đó là gì? Nói theo kiểu hiện thời là “*mở lớp dạy học*”. Khi tôi ở Đài Trung, đối với Đài Trung Liên Xã và Từ Quang Đồ Thư Quán của thầy Lý, lão nhân gia đã mở tổng cộng hơn ba mươi lớp, mở lớp dạy học, có khóa học dài hạn, có khóa học ngắn hạn. Như khóa Đại Chuyên Phật Học thì thời gian ngắn, hai tuần lễ. Dài nhất hình như là lần thứ ba, bốn tuần lễ. Đó là khóa học dài nhất trong kỳ nghỉ Hè; về sau, thông thường là trong khóa nghỉ Hè và nghỉ Đông đều là hai tuần, ngắn hơn! Khóa học dài ngày, tức là khóa giảng kinh, dài nhất là lớp học kinh Hoa Nghiêm. Các lớp giảng kinh A Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ, thì kinh Vô Lượng Thọ khoảng ba, bốn tháng, còn như giảng kinh A Di Đà thì đại khái là một, hai tháng. Mở lớp dạy học khiến cho người ta hiểu Lý, tri giới, tuân thủ pháp tắc.

Trừ chuyện ấy ra, trong Liên Xã có bốn mươi tám ban niệm Phật, chiếu theo bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật. Liên hữu quá đông, phải chia ban, chia thành bốn mươi tám ban. Thông thường họ niệm Phật, mỗi tuần hai lần đến nghe kinh. Mỗi tháng, mỗi ban còn có một lần tụ hội, mời thầy giảng khai thị, giải đáp nghi vấn. Chuyện này đều là dài hạn, tháng nào cũng đều có, suốt mấy chục năm chẳng gián đoạn. Đối với nhi đồng, thầy lập hai ấu trĩ viên (trường Mẫu Giáo, nhà trẻ). Đối với người già, có một viện an lão (dưỡng lão). Đối với kẻ bệnh

hoạn, thầy có Bồ Đề y viện. Kẻ trẻ tuổi thì có ban thanh niên và ban thanh nữ. Các lớp dạy học thì có lớp Phật học, lớp Nho học, còn có lớp dạy thư pháp, lớp thi từ, lớp mỹ thuật, hội họa, tổng cộng mở hơn ba mươi lớp. Mở lớp dạy học đây nhé! Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế là như vậy; vì thế, Phật pháp là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa.

Chúng ta mới hiểu rõ Phật giáo là gì, mới hiểu rõ ràng, mới thấy rõ Phật giáo chẳng mê tín. Đã thế, Phật giáo chẳng phải là tôn giáo, mà là giáo dục xã hội. Vì sao? Trong tôn giáo, chắc chắn chẳng thể thiếu Thần (Chúa, Thượng Đế) được! Trong Phật giáo chẳng có! Trong Phật giáo chỉ có thầy, Thích Ca Mâu Ni Phật là Bổn Sư của chúng ta. Ngài chẳng phải là thần, mà là thầy. Nói *“thành Phật”* thì như trong kinh luận, kinh Hoa Nghiêm đã dạy thấu triệt như thế này: *“Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc”*. Lời này đã giảng rõ ràng như vậy, minh bạch như vậy! Phật là gì? Phật là Như Lai, Ngài có trí huệ viên mãn, có đức năng viên mãn, có tướng hảo viên mãn. Đức Phật nói hết thầy chúng sanh thầy đều có trí huệ, đức năng, và tướng hảo. Phật ở nơi đâu? Hết thầy chúng sanh ai nấy đều là Phật. Quý vị vốn đã thành Phật, vì sao nay chẳng phải là Phật? Hiện thời, quý vị sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên quý vị biến thành phàm phu.

Kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta: Chỉ cần quý vị có thể buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ là Như Như Phật. Các loại trí huệ, thần thông, và đức tướng của chư Phật quý vị thầy đều có, khôi phục toàn bộ. Hiện thời, biến thành tình trạng này là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã che lấp và chướng ngại trí huệ, đức năng, tướng hảo vốn có trong tự tánh. Tuy có mà chẳng thể hiện tiền, chẳng dậy lên tác dụng. Vì thế, phàm phu thành Phật, nói theo lý luận là trong một niệm. Chỉ cần quý vị chịu buông xuống, sẽ thành Phật. Khi nào quý vị buông xuống, sẽ thành Phật khi ấy. Buông xuống trong hiện tại, sẽ thành Phật trong hiện tại. Chẳng thể buông xuống vọng tưởng, có thể buông xuống phân biệt và chấp trước, quý vị thành Bồ Tát. Phân biệt cũng không buông xuống được, vậy thì quý vị buông xuống chấp trước, sẽ thành A La Hán. Buông xuống chấp trước chính là buông xuống lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là do chấp trước biến hiện; vì thế, nó chẳng phải là thật!

Thuở ấy, tôi thỉnh giáo Chương Gia đại sư. Tôi thưa: “Con biết Phật pháp tốt đẹp, con có sự nhận thức thô thiển là do tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu”. Tôi thỉnh giáo Ngài: “Có phương pháp gì khiến cho con có thể khế nhập rất nhanh chóng hay không?” Ngài dạy tôi: *“Thấy thấu suốt, buông xuống”*. Tôi học năm mươi lăm năm, cảm kích thầy ngay hôm đầu tiên đã dạy cho tôi bí quyết ấy. Tôi thật sự làm, nhưng buông xuống không triệt để cho lắm. Tuy không triệt để, đây là

do tập khí phiền não quá nặng, nhưng mỗi năm buông xuống nhiều hơn. Mỗi tháng buông xuống nhiều hơn một tí. Các đồng học có phát hiện chuyện này hay không? Tôi tin là đại đa số chẳng phát hiện, có một ít người rất chú tâm sẽ phát hiện. Họ phát hiện như thế nào? Nghe tôi giảng kinh, mỗi năm khác hẳn! [Không chỉ là] mỗi năm khác hẳn, mà mỗi năm có tiến bộ, mỗi tháng khác hẳn, mỗi tháng đều có tiến bộ.

Trí huệ chẳng do học được, trí huệ từ đâu mà có? Buông xuống một phần, trí huệ trong tự tánh thấu lộ một phần. Buông xuống hai phần, sẽ thấu lộ hai phần. Đức năng và tướng hảo cũng giống như thế. Đây gọi là Tánh Đức hiển lộ. Thấy thấu suốt và buông xuống là Tu Đức. Tuy có Tánh Đức, nếu quý vị chẳng có Tu Đức, Tánh Đức sẽ không thể hiện tiền. Vì thế, chỉ cần quý vị quan sát cẩn thận sẽ thấy ngay! Phải thấy thấu triệt, phải buông xuống triệt để, đó gọi là công phu thật sự. Dùng công phu thực tế này để niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì mới tương ứng. Vì lẽ đó, “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”, đạo lý ở chỗ này.

Nhất định phải y giáo tu hành. Đức Phật dạy quyết định chẳng sai! Quý vị có thể học mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát thì gọi là “*đại tu hành*”. Tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, hết thấy cung kính, đối với người, đối với sự, đối với vật, đều ẩn giấu điều ác, tuyên dương điều lành. Đây là “*xưng tán Như Lai*”. Chẳng ghim trong lòng tất cả hết thấy những thứ bất thiện; thấy, nghe, tiếp xúc toàn là hết thấy những điều thiện, chẳng có gì không tán thán, đây là “*xưng tán Như Lai*”. “*Quảng tu cúng dường*”: Phàm là những gì có lợi cho chúng sanh, bèn tận tâm tận lực công hiến. Phật pháp nói “*cúng dường*” là nói đến bố thí. “*Sám hối nghiệp chướng*”, sám hối như thế nào? Hằng ngày sửa đổi, hằng ngày sửa lỗi đổi mới, hằng ngày thấy thấu suốt, hằng ngày buông xuống, thật sự sám hối! “*Tùy hỷ công đức*” chúng ta thường nói là “*tùy duyên*”. Trong cuộc sống hằng ngày, thứ gì cũng đều tùy duyên, tâm địa chẳng có phiền não, chẳng có ưu lự, chẳng có vướng mắc, quý vị nói xem, có tự tại lắm hay không? “*Thỉnh chuyển pháp luân*”, chẳng cần thỉnh ai khác, hãy thỉnh chính mình. Thỉnh người khác, người ta không đáp ứng, quý vị sẽ sanh phiền não. Hãy thỉnh chính mình. “*Thỉnh Phật trụ thế*” cũng là thỉnh chính mình, chánh pháp tồn tại lâu dài!

Điều cuối cùng quan trọng lắm, “*hằng thuận chúng sanh*”. Chúng sanh tạo ác, tạo tội cũng phải tùy thuận. Họ đọa tam đồ, đọa địa ngục, vẫn phải tùy thuận, rất nhẫn nại chờ đợi cơ duyên chín muồi. Cơ duyên chẳng chín muồi, sẽ chẳng độ được! Quý vị nói gì với họ, họ đều không tin tưởng, chẳng thể tiếp nhận. Họ tạo nghiệp chịu báo, chịu hết khổ nạn rồi mới có thể quay đầu, mới có thể giác ngộ. Khi ấy, quý vị giúp họ vẫn không trễ! Những đạo lý và sự tướng như vậy trong kinh

luận Đại Tiêu Thừa đã nói quá u là nhiều, chúng ta muốn học, học chẳng xong! Chỉ cần quý vị nắm được cương lĩnh, sẽ có thể khế nhập. Đây gọi là “*biết học*”.

Vì thế, các vị tổ sư đại đức thường trắc nghiệm học trò, hỏi họ: “*Hội ma?*” (會麼, hiểu chăng?) Câu này có ý nghĩa rất sâu! Người biết học, từ kinh luận chúng ta thường thấy [từ ngữ] “*thiện học*” (善學, khéo học). “*Thiện học*” chính là “*hội ma*” như các tổ sư đã nói. “*Hội*” (會) là có thể khế nhập; chẳng hiểu, khó lắm! Hiểu, sẽ dễ dạy, nắm được cương lĩnh. Thấy thấu suốt là hiểu rõ ràng, minh bạch, chẳng hồ đồ tí nào, trí huệ đầy! Buông xuống là trì giới, là đặc Định. Trì giới, hằng thuận chúng sanh; đặc Định, thanh tịnh chẳng nhiễm. Đây là Phật pháp, đây là tự tánh! Phật pháp chẳng phải là thứ gì khác, Phật pháp là chân tâm của chính mình, là bản tánh của chính mình. Đối với chân tâm bản tánh của chính mình, Huệ Năng đại sư đã nói hay lắm: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi bặm*”. Chúng tôi thường nói điều này, vì ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, thấy đều chẳng có, [tức là] trong chân tâm tự tánh của chính mình chẳng có [những thứ ấy]. Những thứ ấy là gì vậy? Tồn tại trong vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Vì thế, đó chẳng phải là tự tánh, chẳng phải là chân tâm, mà là tập tánh. Tập tánh chẳng thật. Có thể đoạn trừ tập tánh, có thể buông xuống. Trong chân tánh chẳng có [những thứ ấy]. Chỉ cần quý vị buông xuống hư vọng, vô lượng trí huệ và vô lượng đức năng trong tự tánh sẽ thật sự hiện tiền. Vì thế, cổ nhân có một câu nói: “*Chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng cần cầu Chân. Chân sẽ tự nhiên hiện tiền!*” Cách nói ấy hay tuyệt! “*Chỉ trừ vọng tưởng, chẳng cần tìm Chân*”. Nếu quý vị cầu chân, chân sẽ biến thành vọng. Quý vị chẳng cầu, nó tự nhiên hiện tiền. A! Phần sau còn có một đoạn nhỏ nữa, hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1550

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ mười một:

(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức.

(經)見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。

(Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát).

Trong đoạn này, Thanh Lương đại sư đã nói mười điều. Nói thật ra, ân cha mẹ, ân Phật, Bồ Tát, ân thầy, ân chúng sanh, nói chẳng tận! Trong kinh chỉ nêu mấy thí dụ mà thôi! Mười điều ấy chúng ta đã đọc qua, phía sau điều cuối cùng hãy còn có mấy câu chúng ta cũng phải đọc, chẳng thể sơ sót! Thanh Lương đại sư viện dẫn kinh điển bảo:

(Sao) Hưu vân, lưu bạch hào chi phước dĩ phú đệ tử. Ngôn lưu giáo giả, tức Tam Tạng, Bát Tạng, quảng ích chúng sanh, y chi tu hành, giai đắc thành Phật.

(鈔)又云留白毫之福以覆弟子。言留教者，即三藏八藏，廣益眾生，依之修行，皆得成佛。

(Sao: Lại nói: “Lưu lại phước [do tu tập tướng] bạch hào để tạo phước cho các đệ tử”. Nói đến chuyện “lưu lại giáo pháp” thì Tam Tạng hoặc Bát Tạng lợi ích chúng sanh rộng rãi, nương theo đó tu hành, sẽ đều được thành Phật).

Đây là điều thứ mười, tức là đoạn cuối cùng nói về ân “*bi niệm vô tận*”. Trong kinh, đức Phật cũng nói về chuyện này, nhưng gần như không có ai nhắc tới. Khi chúng tôi xuất gia thọ giới, vị Giới hòa thượng là lão pháp sư Đạo Nguyên, pháp sư Bạch Thánh khai đường, chúng tôi nhớ các Ngài đã nói với chúng tôi [về chuyện này].

Thuở đức Thế Tôn trụ thế, tuổi thọ trong cõi đời đáng lẽ là một trăm tuổi, lão nhân gia tám mươi tuổi đã khuất bóng, cho nên còn phước báo của hai mươi năm lưu lại cho chúng sanh thời Mạt Pháp. Cũng có nghĩa là sau khi đức Phật diệt độ, pháp vận của lão nhân gia là một vạn hai ngàn năm. Trong một vạn hai ngàn năm ấy, hàng đệ tử xuất gia, tức xuất gia tứ chúng, [nghĩa là] tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, sa-di, sa-di-ni, hai mươi năm phước báo của đức Phật đủ cho họ dùng. Lại nói đến bạch hào của đức Phật. Tướng bạch hào là một trong ba mươi hai tướng của đức Phật, tức là giữa hai đầu chân mày có hai sợi bạch hào (白毫, lông màu trắng trong suốt). Bạch hào cuộn tròn lại giống như một viên châu. Nó chẳng phải là một hạt châu, mà là hai sợi bạch hào [cuộn tròn lại]. Đây là Phật tướng. Đức Phật giảng kinh, thuyết pháp, bạch hào thường tỏa ra quang minh, [kinh thường ghi là] “*bạch hào phóng quang*”. Phước của tướng bạch hào cũng gia trì các đệ tử trong đời sau, tức là hàng tại gia và xuất gia thấy đều có phần. Đây là bi niệm vô tận của chư Phật Như Lai. Nhưng quý vị phải nghiêm túc học, phải khéo học, chớ nên cô phụ đức Phật đã ban phước, nhất định phải nghiêm túc y giáo phụng hành, phải làm một đệ tử tốt đẹp của đức Phật, chớ nên phá hoại hình tượng của Phật pháp. Tội phá hoại hình tượng Phật pháp có cùng cấp bậc với phá hòa hợp Tăng, chẳng khác gì cả!

Quả báo đều là trong địa ngục. Chớ nên không biết điều này, chớ nên không cẩn thận.

Tuy trong kinh Đại Tập đức Phật đã nói, hôm trước, chúng ta đã đọc điều này, “*giả sử hủy cấm giới, tất trụ bất thoái địa*” (giả sử hủy phạm giới cấm, tất trụ nơi địa vị Bất Thoái). Tôi đã nói rất rõ ràng về hai câu này: Lời Phật dạy là thật, chẳng giả, nhưng chẳng phải là [nói về] hiện tiền. Hiện tiền trì giới tu hành, niệm Phật cầu vãng sanh, hai câu ấy sẽ trở thành sự thật. Cớ sao biết hủy phạm giới vẫn là “*tất trụ nơi địa vị Bất Thoái*”? Chẳng trì giới mà vẫn có thành tựu ư? Tấm gương của pháp sư Oánh Kha đời Tống là một chứng minh tốt nhất. Trái các đời, những kẻ phá giới phạm trai như pháp sư Oánh Kha cuối cùng đều có thể sám hối vãng sanh rất nhiều. Phải hiểu điều này, chớ nên hàm hồ, đọc lơ mơ lướt qua! [Đề rồi] cứ tưởng chúng ta xuất gia, phá giới, phạm trai chẳng sao hết, đức Phật nói “*vẫn trụ nơi địa vị Bất Thoái*” mà! Đến cuối cùng, quý vị đọa địa ngục, chê trách đức Phật nói chẳng giữ lời! Quý vị lại báng Phật, báng Pháp, đọa vào địa ngục A Tỳ.

Câu chuyện về pháp sư Oánh Kha được chép trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Cao Tăng Truyện cũng có, Vãng Sanh Truyện cũng có, An Sĩ Toàn Thư cũng có trích lục. Đây là một vị xuất gia, nghiệp chướng rất nặng, chẳng có cách nào trì giới, cho nên phá giới. Chính Sư biết người xuất gia phá giới trong tương lai nhất định đọa tam đồ, nghĩ tới chuyện này, cảm thấy rất kinh sợ, bèn hỏi đồng tham đạo hữu có phương pháp gì để có thể cứu Sư. Các đạo hữu cũng rất từ bi, đưa cho Sư xem một quyển Vãng Sanh Truyện. Xem xong, Sư hết sức cảm động, đau đớn khóc lóc, tuôn lệ, do vậy bèn phát khởi đại nguyện, đóng chặt cửa liêu phòng niệm Phật. Niệm suốt ba ngày ba đêm, chẳng ngủ nghỉ, chẳng ăn uống, chân thành đến mức cùng cực, nghiêm nhiên niệm cảm A Di Đà Phật hiện đến. A Di Đà Phật bảo Sư: “Ông còn mười năm tuổi thọ, thọ mạng hãy còn mười năm. Đợi đến khi ông lâm chung, ta lại đến tiếp dẫn ông. Ông hãy khéo niệm Phật”. Pháp sư Oánh Kha thưa: “Không được đâu! Con tập khí rất nặng, nghiệp chướng rất sâu, chẳng chóng nổi dụ dỗ, mê hoặc. Hễ hoàn cảnh nhân sự dụ dỗ, mê hoặc, trong mười năm ấy, con chẳng biết sẽ lại phạm bao nhiêu tội lỗi, chính mình chẳng có cách nào không chế. Con chẳng cần mười năm thọ mạng, nay con theo lão nhân gia ra đi”. A Di Đà Phật mỉm cười đáp ứng, Ngài bảo: “Như vậy cũng được, ba ngày sau ta lại đến tiếp dẫn ông”.

Oánh Kha cũng rất cao hứng, mở cửa phòng bảo các đồng tham đạo hữu trong tự viện: “Tôi niệm Phật ba ngày ba đêm, A Di Đà Phật đến ước hẹn ba ngày sau sẽ đến tiếp dẫn tôi”. Trong tự miếu chẳng có một ai tin tưởng: “Người là hạng người như vậy mà có thể vãng sanh ư?” Nhưng nghe ra giọng điệu và thái độ của Sư chẳng giống gạt người,

dường như là thật sự có chuyện ấy. Cũng may thời gian ba ngày rất ngắn, mọi người chờ xem. Tới ngày thứ ba, thời gian Sư ước định với đức Phật đã đến, mọi người đều đến xem. Sư xin mọi người niệm Phật tiễn Sư vãng sanh. Đương nhiên là mọi người hoan hỷ: “Người chẳng sanh bệnh, khỏe mạnh, coi người ra đi bằng cách nào?” Niệm gần được một khắc, pháp sư Oánh Kha nói: “A Di Đà Phật đến rồi, tôi thấy Ngài tới rồi, nay tôi theo Ngài ra đi”. Cáo tử đại chúng, Sư liền ra đi. Đây chính là gì? Giả sử hủy phạm giới cấm, ắt trụ địa vị Bất Thoái. Quý vị thấy đó, vãng sanh thế giới Cực Lạc, đâu là hạ hạ phẩm vãng sanh, vẫn là viên chúng ba món Bất Thoái, thật đấy! Há có giả ư? Vấn đề là quý vị phải thật sự sám hối cầu vãng sanh, sẽ có thể trụ nơi địa vị Bất Thoái. Vì thế, ngài Oánh Kha đã nêu một tấm gương rất hay. Do vậy, đối với những vị xuất gia mà phá giới, phạm trai, chúng ta nhất định chớ nên khinh mạn. Nói không chừng, người ấy một phen tỉnh giấc, sợ đọa địa ngục, sẽ dũng mãnh, tinh tấn vượt trội chúng ta học Phật vài chục năm, chúng ta đều chẳng sánh bằng họ.

Kẻ tại gia không học Phật, như vua A Xà Thế đã được nói tới trong kinh Quán Vô Lượng Thọ. Nhà vua tạo tội Ngũ Nghịch, giết cha, hại mẹ, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng, chuyện xấu gì cũng đều làm hết. Lâm chung hối hận, khi lâm chung giác ngộ đời này đã làm chuyện sai lầm to lớn, tự biết ắt đọa trong tam đồ, cho nên mới quay đầu, thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhà vua thật sự vãng sanh. Trong cách nhìn thông thường của chúng ta, Quán Kinh nói hạ hạ phẩm vãng sanh toàn là kẻ tội nghiệp rất nặng niệm Phật vãng sanh. Vua A Xà Thế tạo nghiệp nặng nề đường ấy, chúng ta nghĩ nhất định là hạ hạ phẩm vãng sanh, chẳng ngờ trong kinh A Xà Thế Vương, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy “*vua A Xà Thế vãng sanh là thượng phẩm trung sanh*”. Đọc xong, chúng tôi hết sức cảm động, đây là nhất niệm chân tâm sám hối. Ngạn ngữ Trung Hoa có câu: “*Lãng tử hồi đầu kim bất hoán*” (Lãng tử quay đầu, vàng chẳng đổi được). Nhà vua thật sự quay đầu, quay đầu thì là thiện nhân! Chúng ta chẳng thể tưởng tượng điều này!

Vì thế, vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ bao gồm hai phương thức. Một là chúng ta bình thường niệm Phật, tích lũy công đức. Loại kia là tạo ác lắm nổi, lâm chung sám hối, tùy thuộc công phu sám hối của người ấy, [tùy thuộc] lòng chân thành của người ấy. Nếu là mười phần chân thành, giống như vua A Xà Thế là thượng phẩm trung sanh, tuyệt diệu thay! Tâm chân thành kém hơn một bậc, lại kém hơn một bậc, vẫn có thể vãng sanh, trung thượng phẩm vãng sanh, hoặc hạ phẩm thượng sanh, thấy đều có thể, đều trụ địa vị Bất Thoái. Chúng ta phải biết điều này. Nếu chẳng dũng mãnh thống thiết sám hối, quả báo của tội nghiệp sẽ là trong tam đồ. Thọ xong, thọ hết quả báo trong tam đồ,

quý vị mới lìa khỏi tam đồ. Sau đây, chắc chắn có duyên phận gặp gỡ Phật pháp, nhưng chẳng biết duyên phận ấy sẽ [xảy ra] vào lúc nào. Có khi mau chóng thì là đời kế, hoặc đời sau sẽ gặp gỡ. Có khi chậm chạp, mười mấy đời, một, hai trăm đời, thậm chí còn có trường hợp trải qua bao nhiêu đại kiếp. Thời gian sớm hay muộn là vận mạng của mỗi người, mà cũng là do tập khí nghiệp chướng của mỗi người!

Do vậy có thể biết, huân tập Phật pháp có công đức chẳng thể nghĩ bàn. Thời gian huân tập Phật pháp dài, quý vị sẽ rút ngắn thời gian, dễ dàng cảnh giác, dễ dàng quay đầu. Nếu thời gian huân tập Phật pháp ít, tập khí thế tục rất nặng, tập khí tham, sân, si, mạn rất nặng, quý vị sẽ quay đầu trễ tràng. Vì sao? Dẫn gặp gỡ pháp, gặp gỡ thiện tri thức hướng dẫn, quý vị chẳng chịu tiếp nhận, chẳng nghe theo. Vì thế, quý vị rất khó quay đầu. Chỉ cần quay đầu, chẳng có ai không thành tựu! Vì thế, người trong thế gian nhất định phải biết thân cận thiện tri thức, sợ nhất là suốt ngày ở chung với ác tri thức, phiền phức sẽ to lớn! Chớ nên không biết điều này!

Tiếp đó, [ngài Thanh Lương nói] “*lưu giáo*” (để lại giáo pháp), “*giáo*” (教) là kinh điển. Đây là đại sự bậc nhất của bi niệm vô tận. Nếu kinh giáo của Phật, Bồ Tát chẳng truyền lại, bi niệm vô tận cũng giống như một lời nói suông. Vì sao? Chẳng có cách nào lợi ích chúng sanh. Khi chư Phật, Bồ Tát tại thế, giảng kinh, thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, mọi người được lợi ích. Phật, Bồ Tát chẳng tại thế, dùng gì để giáo hóa chúng sanh? Kinh giáo. Kinh giáo ở đây là Tam Tạng, hoặc Bát Tạng. Tam Tạng thì chư vị biết. Kinh, Luật, Luận Tam Tạng, Đại Tạng Kinh là Tam Tạng kinh điển. Bát Tạng là gì? Bát Tạng vẫn là Tam Tạng. Vì sao gọi là Bát Tạng? Quý vị thấy Kinh, Luật, Luận, lại thêm Chú, [thành bốn phần là] Giới, Định, Huệ, Chú. Giới là Luật Tạng, Định là Kinh Tạng, Huệ là Luận Tạng, cộng thêm Chú. Đây là nội dung của Tam Tạng, tức là Giới, Định, Huệ, Chú. Đây là bốn loại lớn để đức Phật giáo hóa chúng sanh. Đại Thừa bao gồm Giới, Định, Huệ, Chú thành bốn tạng. Tiểu Thừa cũng có Giới, Định, Huệ, Chú, [tạo thành bốn tạng]. Vì thế, gọi gộp chung là Bát Tạng. Bát Tạng là nói chi tiết, còn Tam Tạng là nói đại khái. Do vậy, nội dung của Tam Tạng và Bát Tạng chẳng sai biệt, chúng ta phải hiểu điều này.

Đức Phật lưu lại [kinh điển] nhiều ngàn ấy, gọi là Pháp Bảo. Trân bảo thế gian có thể cứu giúp chúng ta thoát khỏi cảnh bần cùng. Nếu quý vị có của báu, sẽ giàu có, có thể tránh khỏi nỗi khổ bần cùng. Nhưng sanh tử luân hồi là nỗi khổ to lớn, dùng phương pháp gì để có thể tránh khỏi? Giáo huấn của Phật, Bồ Tát có thể giúp chúng ta giải quyết nỗi khổ sanh tử luân hồi to lớn ấy. Quý vị nói đó có phải là của báu hay chẳng? Còn quý báu hơn tất cả hết thấy trân bảo trong thế gian! Tam Tạng hoặc Bát Tạng đều nhiều, quý vị chỉ cần thọ trì một thứ sẽ

có thể đắc độ, công đức chẳng thể nghĩ bàn.

Nhưng bất luận Đại Thừa hay Tiểu Thừa, quý vị thấy nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất của Tịnh Tông là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Tổng cộng là ba điều, điều thứ nhất là phước nhân thiên, chẳng phải là Phật pháp, mà là pháp thế gian. Đối với phước nhân thiên, đức Phật dạy chúng ta “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Vì thế, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là phước nhân thiên. Phước nhân thiên là cơ sở của Phật pháp. Do đó, trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã nói từ nhân thiên, sau đây lại nói đến Thanh Văn Bồ Đề, Độc Giác Bồ Đề, Vô Thượng Bồ Đề, đều là dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo làm căn bản, làm cơ sở. Do vậy có thể biết, nếu chúng ta học Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, quý vị tu Đại Thừa cũng thế, mà tu Tiểu Thừa cũng thế, Tông Môn cũng vậy, Giáo Hạ cũng vậy, Hiền Giáo cũng vậy, Mật Giáo cũng vậy, tu từ nơi đâu? Tu từ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chẳng có mười thiện nghiệp, sẽ chẳng có Phật pháp; nhưng vì sao hiện thời chúng ta vẫn chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo? Đây là do chúng ta đã sơ sót nên giáo dục luân lý đạo đức từ bé. Vì thế, tuy hiện thời nói đến Thập Thiện, chẳng làm được! Phải như thế nào thì mới có thể làm được? Chớ nên không học bổ sung, chúng ta tìm căn bản của căn bản. Căn bản của căn bản là “*hiếu thân, tôn sư*”, [tức là] hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo. Học điều này từ chỗ nào? Học từ Nho gia và Đạo gia.

Trung Hoa từ xưa tới nay, mấy ngàn năm qua đã tiếp nhận sự giáo dục của ba nhà Nho, Thích, Đạo, đó là ba hệ thống giáo dục. Trọng điểm trong giáo học của Nho gia là luân lý, đạo đức. Trọng điểm của giáo dục Đạo gia là nhân quả cảm ứng. Trọng điểm của giáo học nhà Phật là trí huệ, nói thông thường thì là giáo dục tôn giáo. Nay chúng ta nói đến giáo dục tôn giáo sợ mọi người nảy sanh hiểu lầm. Người ta dễ nghe nhắc đến [giáo dục tôn giáo] bèn bảo là mê tín, chúng ta nói là “*giáo dục trí huệ*”, mọi người sẽ chẳng hiểu là mê tín. Trọng điểm giáo dục của đức Phật là trí huệ, trí huệ mới có thể giải quyết hết thảy vấn đề, chẳng có trí huệ sẽ không được. Nói cụ thể hơn một tí, giáo dục Giới, Định, Huệ rất hoàn chỉnh, nếu đại chúng bình phàm hỏi tới, quý vị có thể đáp được!

Phật giáo đã là Định Huệ, giáo dục trí huệ, ắt phải tìm luân lý, đạo đức làm căn cội. Vì thế, chúng ta nói đến căn cội của tam giáo, tức là căn cội của tam giáo Nho, Thích, Đạo, quý vị chớ nên không biết. Căn cội của Nho gia là Đệ Tử Quy, căn cội của Đạo giáo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên và Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn. Đây là căn cội của Đạo gia. Căn cội của Phật gia là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu chúng ta thật sự mong thành tựu trong một đời này, trước hết, hãy vun đắp căn cơ. Nếu quý vị chẳng có ba căn cơ ấy, quý vị học thế nào

đi nữa, đều chẳng thành công, chớ nên không biết điều này! Vì thế, tôi đề nghị trước hết học *Đệ Tử Quy*, sau đây học *Cảm Ứng Thiên*, rồi học *Thập Thiện Nghiệp*, sẽ chẳng có một tí vấn đề nào. Khẳng định là quý vị có thể thực hiện, có thể làm được, quý vị có căn cội mà! Sau đây, bất luận tu học bộ kinh luận nào, pháp môn nào, cũng đều có thành tựu. Chúng ta là người tu học trong hiện thời, chớ nên sơ sót điều này, đừng nên ham cao chuộng xa, chớ nên nhảy cấp, nhất định phải là theo thứ tự trước sau thì mới có thể thành tựu.

Phàm là người mong mỏi thật sự có thành tựu trong một đời này, quý vị chớ nên sơ sót. Quý vị học từ *Đệ Tử Quy* và *Cảm Ứng Thiên* là tốt nhất. Vì sao? Rất hữu ích cho việc học Phật của quý vị. *Cảm Ứng Thiên* thuộc về giáo dục nhân quả. Vì vậy, chúng tôi thường nhắc tới bốn loại giáo dục, luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, nay chúng tôi đổi tôn giáo thành trí huệ, mọi người dễ hiểu. Bốn loại giáo dục ấy là một *Thê*. Do quý vị có giáo dục nhân quả, chắc chắn sẽ giúp quý vị khai trí huệ, quý vị sẽ sống đời này hết sức hạnh phúc mỹ mãn. Vì quý vị có trí huệ, quý vị có thể chọn lựa cho đời sau, có thể chọn lựa thiên đường, có thể chọn lựa thế giới *Cực Lạc*, hoặc *Tịnh Độ* của *chư Phật*, *Bồ Tát*, chính quý vị có thể chọn lựa. Sau đây mới thật sự giúp quý vị giải quyết vấn đề.

Bởi lẽ, kinh điển, sau khi Phật, *Bồ Tát* diệt độ, trong *Tam Bảo*, quan trọng nhất là *Pháp Bảo*. Thuở đức Phật tại thế, bậc nhất là Phật Bảo, thứ hai là Pháp Bảo. Khi đức Phật chẳng tại thế, thứ nhất là Pháp Bảo, thứ hai là Tăng Bảo, thứ ba mới là Phật Bảo. Vì sao? Đức Phật chẳng tại thế, chúng ta đối với Phật Bảo chỉ là cung kính, chỉ là lễ bái, nhưng Phật Bảo chẳng thể dạy dỗ chúng ta. Ai dạy chúng ta? Tăng Bảo dạy chúng ta. Chúng ta tìm một vị thiện tri thức tốt hoặc một vị thầy tốt nhất. Thiện tri thức tốt đẹp hoặc vị thầy tốt lành cũng chẳng nhất định là người xuất gia. Trong hàng tại gia cũng có. Họ trì giới, tu Định, hiểu kinh, họ cũng diễn giáo, “*diễn*” (演) là biểu diễn, giảng kinh, thuyết pháp, tự hành, hóa độ người khác, trong các vị cư sĩ, cũng có không ít vị. Thời đầu Dân Quốc, chúng ta biết những vị đại cư sĩ có thành tựu trong Phật môn còn nhiều hơn người xuất gia, rất nhiều vị thật sự có thành tựu. Đây là “*quảng ích chúng sanh*”, lợi ích chúng sanh [rộng khắp].

Người đời sau nương vào đó tu hành, đều được thành Phật. Chỉ cần quý vị nương vào kinh điển *Tam Tạng*. Tại Trung Hoa có mười tông phái, ở Nhật Bản có mười ba tông phái, bất luận tông phái nào, chắc chắn nương theo kinh luận do Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy. Hoặc là lấy một thứ, hoặc là lấy vài thứ. Tổ sư mỗi tông phái chế định khóa trình khác nhau, nhưng thầy đều có thể thành tựu. Có vị nương theo một bộ kinh, có người suốt đời nương theo kinh *A Di Đà*, thật sự

vãng sanh. Có người suốt đời tham Thiên, nương theo kinh Kim Cang, thật sự khai ngộ. Nương theo kinh Pháp Hoa, nương theo kinh Lăng Nghiêm, một bộ kinh, suốt đời hạ thủ công phu nơi một bộ kinh.

Trong thời cận đại, lão pháp sư Viên Anh và lão pháp sư Hải Nhân đều chuyên tu kinh Lăng Nghiêm. Thuở sinh tiền, pháp sư Viên Anh có Viên Minh Giảng Đường, là học viện chuyên đề xướng kinh Lăng Nghiêm, đây là [thâm nhập] một bộ kinh. Năm 1977, lần đầu tiên tôi sang Hương Cảng giảng kinh Lăng Nghiêm, giảng suốt bốn tháng. Lão hòa thượng Hải Nhân trụ tại Đại Dự Sơn, tôi có đến thăm Ngài. Khi đó, Ngài đã chín mươi mấy tuổi, năm sau Ngài vãng sanh. Vì thế, tôi đã được gặp mặt Ngài một lần. Khi ấy, tại Hương Cảng, Ngài cũng được tôn là Thủ Lăng Nghiêm Vương, suốt đời chuyên tu, chuyên hoằng kinh Lăng Nghiêm. Học trò của Sư cũng chẳng đông. Nghe nói chỉ có sáu vị, cả sáu người đều rất lỗi lạc. Vì Ngài đòi hỏi phải thuộc lòng kinh Lăng Nghiêm. Không chỉ thuộc kinh mà còn phải thuộc chú giải. Chẳng thể thuộc, Ngài chẳng tiếp nhận. Do vậy, học trò của Ngài chỉ có sáu người. Vì vậy nói bất luận pháp môn nào, bất luận bộ kinh luận nào, hễ nghiêm túc y giáo phụng hành, chẳng có ai không thành tựu.

Đây là nói về tầm quan trọng của kinh điển. Hễ liả khỏi kinh điển, sẽ chẳng có Phật pháp, phải biết điều này! Chẳng có Phật pháp, tức là có những trang thiết bị vật chất, như những tháp miếu của Phật, những thứ di tích ấy vẫn còn, [nhưng không có thực chất]. Trong phần sau có nói:

(Sao) Hình tượng, tháp miếu, nãi chí xá-lợi, nhất hưng cúng dường, thiên phần sanh thiên đặng, cố tự đành chí túc hạ, kết thành ân trọng.

(鈔)形像塔廟，乃至舍利，一興供養，千返生天等，故自頂至足下，結成恩重。

(Sao: Đối với hình tượng, tháp, miếu, cho đến xá-lợi, hễ dấy lên sự cúng dường, sẽ [được phước đức như] ngàn lần sanh trong cõi trời v.v... Vì thế, từ đỉnh đầu cho đến dưới chân [đức Phật] đều kết thành ân trọng).

“Hình tượng” là hình tượng của Phật, Bồ Tát. Bất luận là tượng bằng đất nặn, điêu khắc bằng gỗ, hoặc là những hình tượng do kim loại đúc thành, tuy chẳng thể khiến cho quý vị đều được thành Phật, chúng chẳng làm được điều này, nhưng đã cho quý vị [cơ hội] tu phước. Quý vị có thể lễ kính, có thể lễ bái, sẽ dẫn phát thiện căn của quý vị, công đức ấy rất to. “Tháp” (塔) để thờ xá-lợi của đức Phật. Quá nửa là đề

cúng dường xá-lợi. “Miếu” (廟) là tự miếu, nơi thờ phụng hình tượng Phật, Bồ Tát. Ở chỗ này, chư vị phải biết, nơi đây đã biến thành miếu, chẳng phải là Tự, chẳng phải là tự, viện, am, đường. Trong tự, viện, am, đường, có Tam Tạng, Bát Tạng, có giảng kinh, giáo học. Nếu tự, viện, am, đường hiện thời chẳng có ai giảng kinh, chẳng có ai giáo học, thậm chí kinh điển cũng chẳng có, chỉ có những hình tượng, giống như hiện thời nói là “*kinh sám Phật sự*”, thì là Miếu! Trên thực chất, nó là Miếu; trên chiêu bài, vẫn dùng chữ Tự, nhưng Tự đã biến thành Miếu. Do vậy, Tự và Miếu khác nhau, chúng ta phải biết điều này! Điều này có nghĩa là trong thời kỳ Mật Pháp, trong thời kỳ Phật pháp suy vi, tháp miếu, tượng Phật lộ lộ, nhưng chẳng có ai học kinh giáo.

Hiện thời, chúng ta thấy vấn đề này đúng là ngày càng nghiêm trọng! Người thật sự tu hành trì giới, tụng kinh ngày càng ít, mà kẻ lay Phật, tu sám, cầu phước ngày càng nhiều! Toàn là cầu phước, chẳng chú trọng Giới, Định, Huệ, [chỉ lo] cầu cảm ứng, cầu Phật, Bồ Tát phù hộ thăng quan phát tài, làm những chuyện ấy, có thể cầu được hay chẳng? Trong Phật pháp có nói: “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Quý vị phải hiểu lý luận, phải hiểu phương pháp, đúng lý đúng pháp mà cầu, chẳng có gì không cảm ứng. Lý và pháp ở chỗ nào? Lý và pháp ở trong Tam Tạng, trong Bát Tạng. Do vậy có thể biết, nếu lìa kinh giáo, cầu phước nơi tháp miếu, sẽ rất hữu hạn, chỉ có thể nói là “giao một chút thiện căn”. Thật ra, những gì quý vị cầu được vẫn là do trong mạng của quý vị có! Đối với chuyện này, hy vọng quý vị hãy đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huấn thì sẽ hiểu rõ. Quý vị hãy xem phần thiên sư Vân Cốc khai thị cho Viên Liễu Phàm, đoạn văn ấy hay lắm! Phải đọc cho nhiều, suy nghĩ cho nhiều, chúng ta sẽ biết cầu phước, cầu phú quý, cầu con cái, cầu thăng quan, cầu tiêu tai diên thọ (tiêu trừ tai nạn, kéo dài tuổi thọ) như thế nào, chẳng có thứ gì không cầu được! Khai thị của thiên sư Trung Phong dành cho những kẻ đọc sách hay khéo tột bậc!

“*Nãi chí xá-lợi*” (Cho đến xá-lợi): Xá-lợi (Śāli) được thờ phụng trong tháp. Xá-lợi của Phật, xá-lợi của Bồ Tát, xá-lợi của La Hán, xá-lợi của tổ sư đại đức. Thấy xá-lợi giống như thấy người, chúng ta có thể nghĩ đến hành trạng của Phật, Bồ Tát, thiện tri thức, sẽ có thể sanh khởi thiện căn. Vì thế, hễ cúng dường, sẽ đạt được phước báo là “*thiên phần sanh thiên*” (sanh trong cõi trời một ngàn lần), tức một ngàn lần qua lại trong cõi trời hoặc nhân gian, chẳng đọa vào ác đạo. Phước báo ấy to cỡ nào! Vì thế, người tu phước đông đảo, họ chẳng thành Phật. Tiếp đó là nói “*có tự đánh chí túc hạ*” (vì thế từ đỉnh đầu cho đến dưới chân) là nói về toàn thân đức Phật, từ đỉnh đầu cho đến lòng bàn chân hóa thành xá-lợi. Nói theo phía chúng sanh, sẽ đều là vô tận từ bi, vô tận ân huệ, kết thành ân trọng.

Đức Phật đối với chúng sanh có ân đức nhiều dường ấy, ân đức

to ngàn ấy, nay chúng ta đọc phần kinh văn này, hãy báo ân! Chẳng biết ân, sẽ không biết báo ân; biết ân thì mới có thể phát nguyện báo ân, mới phát ra cái tâm ấy. Báo đáp bằng cách nào? Trong đoạn kinh văn này, phần trước có một bài kệ, trong lời Sớ có một bài kệ, chúng tôi cũng đã đọc trong phần trước. Bài kệ ấy được nói trong kinh: “*Giả sử đeo, đội trái trần kiếp, thân vi sàng tòa biến tam thiên, nhược bất truyền pháp lợi chúng sanh, tất cánh vô năng báo ân giả* (Giả sử đeo, đội trái trần kiếp, thân làm giường tòa khắp đại thiên, nếu chẳng truyền pháp lợi chúng sanh, rốt cuộc chẳng thể báo ân được).

Phần sau lại có một bài kệ, thuộc phần Sao, ý nghĩa đại khái tương đồng:

(Sao) Duy hữu truyền trì chánh pháp tạng, tuyên dương giáo lý thí quần sanh, tu tập nhất niệm khế Chân Như, tức thị chân báo Như Lai giả.

(鈔) 唯有傳持正法藏，宣揚教理施群生，修習一念契真如，即是真報如來者。

(Sao: Chỉ có truyền trì chánh pháp tạng, tuyên dương giáo lý thí muôn loài, tu tập một niệm hợp Chân Như, chính là thật sự báo ân Như Lai).

So với bài kệ trước, bài kệ này càng dễ hiểu hơn. Bài kệ trước có ý nghĩa rất sâu, bài này chúng ta vừa đọc liền hiểu rõ!

Chúng ta phải báo ân như thế nào? Chỉ có “truyền trì”! Trì (持) là gì? Trì là làm được, là thọ trì. Chúng ta nhất định phải làm được. Đối với những gì đức Phật dạy chúng ta, chúng ta nghiêm túc học tập, ắt phải biến chúng thành cuộc sống, thành tư duy, thành tiêu chuẩn xử thế đối người của chúng ta, đó là Trì. Chính mình có thể trì thì chúng ta có thể truyền, mong mỗi chánh pháp đừng bị đoạn tuyệt, đời nào cũng đều có người truyền thừa. Từ chỗ thầy truyền tới, chúng ta đạt được; trong tương lai, chúng ta cũng phải truyền cho đời kế tiếp. “*Truyền trì chánh pháp tạng*”, quý vị nhất định phải có nguyện này. “*Tuyên dương giáo lý thí quần sanh*”. “*Tuyên dương*” (宣揚) là quý vị có cơ duyên dạy người khác, đem đạo lý, phương pháp, sự tu học và hiệu quả của Phật pháp làm cho người khác thấy, dạy dỗ người khác, đây là Pháp Bố Thí, bố thí hết thầy chúng sanh. Cơ duyên của mỗi cá nhân khác nhau, hễ tận tâm tận lực thì thấy đều viên mãn, công đức đều là chẳng thể nghĩ bàn.

Hai câu trước, ai nấy đều có thể làm được, câu thứ ba thì không phải ai cũng đều có thể làm được, nhưng người tu Tịnh Độ chiếm tiện nghi rất lớn, nghĩa là sao? Người tu Tịnh Độ nếu thật sự niệm Phật

vãng sanh, sẽ là một niệm khế nhập Chân Như. Trong các pháp môn khác, điều này chẳng dễ dàng. Pháp môn Tịnh Tông là pháp môn đặc biệt, thật thà niệm một câu Phật hiệu đến cùng, sẽ thật sự có thể vãng sanh. Hễ vãng sanh, sẽ khế nhập Chân Như, sẽ tương ứng. Đây là người thật sự báo ân Phật, thật sự báo đền ân Phật. Vì sao? Quý vị thành Phật, hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư của Tây Phương Cực Lạc thế giới, cũng sẽ thành Phật viên mãn ngay trong một đời. Vì thế, vãng sanh là thành Phật, chuyện này tuyệt vời lắm thay! Bất luận chúng ta tu hành hồng pháp lợi sanh như thế nào, nếu quý vị sơ sót chuyện vãng sanh, hai câu sau sẽ chẳng có! Nhưng để báo ân Phật, báo đáp chẳng viên mãn, báo đáp chẳng rốt ráo, nhất định phải niệm Phật vãng sanh, đây mới là người báo ân Phật viên mãn rốt ráo. Chúng ta học tập bài kệ này tới đây.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ kế tiếp là bài thứ mười hai:

(Kinh) Kiến bội ân nhân, đương nguyện chúng sanh, ư hữu ác nhân, bất gia kỳ báo.

(經) 見背恩人。當願眾生。於有惡人。不加其報。

(Kinh: Thấy kẻ bội ơn, nguyện cho chúng sanh, đối với kẻ ác, chẳng báo thù họ).

Nguyện này là đại đức, cũng là đại hạnh của Bồ Tát, nhất là trong hiện thời, ít kẻ báo ân, mà kẻ bội ân, vong ân phụ nghĩa phổ biến, chỗ nào cũng đều có thể trông thấy. Không chỉ là tại Trung Hoa, mà gần như trên cả thế giới, có thể nói là “*thấy lợi quên nghĩa*”, chẳng biết ân nghĩa, cho nên họ chẳng biết báo ân là gì, ân đức là gì, họ không biết. Nếu thấy kẻ tri ân, báo ân, họ sẽ nói kẻ đó là “*đứa ngốc, đầu óc có vấn đề, chẳng biết tự lợi!*” Vì thế, trong thế gian hiện thời, làm chuyện tốt chẳng dễ dàng! Có những người làm thiện sự cũng đến kể với tôi, họ làm thiện sự bị chướng ngại quá ư là nhiều, đến hỏi tôi “*vì sao có lắm chướng ngại ngàn ấy?*” Từ xưa tới nay, chuyện tốt khó làm, người tốt càng khó làm!

Thời cổ, những bậc thánh hiền, những người lãnh đạo đất nước đều là thánh hiền. Thời đại trước kia thì gọi là hoàng đế, thiên tử, hoàng thượng thánh minh; những lời ấy có lý. Vì sao? Họ đọc rất nhiều sách, đã được hưởng sự giáo dục tốt nhất. “*Thánh minh*” (聖明) nếu nói đơn giản sẽ là người hiểu biết, là người có trí huệ thông hiểu, chẳng phải là phượng hồ đồ. Người thông hiểu sẽ chẳng làm chuyện hồ đồ, sẽ không gây tổn thương cho người khác, chẳng thể nào thương thiên hại

lý, cho nên là thánh minh. Nhưng vào thời ấy, làm người tốt, làm chuyện tốt cũng rất khó khăn; thật ra, vẫn còn tốt hơn chúng ta trong hiện thời quá nhiều, dễ làm! Vì quý vị làm chuyện tốt, sẽ thật sự có người tán thán, có kẻ hộ trì. Hiện thời, trong thời đại này, quý vị mong làm chuyện tốt, chẳng có ai tán thán, chẳng có ai hộ trì, lại còn tìm nhiều cách gây khó dễ, chướng ngại quý vị, phá hoại quý vị nhiều lắm. Đây là nguyên nhân gì vậy? Thánh hiền thế gian và xuất thế gian dạy chúng ta, “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (có chuyện gì chẳng làm được, hãy quay lại xét mình). Chúng ta làm chẳng thuận lợi, chướng duyên rất nhiều, làm như thế nào? Hãy quay lại phản tỉnh, xét lại chính mình. Vì sao có lắm chướng ngại ngàn ấy? Nếu quý vị thật sự tìm ra nguyên nhân đạo lý, cái tâm quý vị sẽ bình, tâm an lý đắc, đã thông suốt đạo lý, sau đây sẽ là tâm bình khí hòa. Có cần phải làm chuyện tốt hay không? Phải làm! Thật sự là chướng ngại quá nhiều, nhưng bất đắc dĩ, làm không được là vì chúng sanh chẳng có phước, chính mình có lỗi làm hay chẳng? Chính mình chẳng có lỗi làm, vì sao? Chính mình đã tận tâm, tận lực, há có lỗi làm! Lỗi làm ở chỗ chúng sanh thiếu phước!

Cớ sao chúng sanh chẳng có phước? Phải biết điều này, chúng sanh chẳng có cơ duyên tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền. Chúng ta không nói tới thánh hiền; đối với người hiện thời, ý nghĩa thánh hiền rất khó lãnh hội. Họ cũng chẳng biết thánh hiền là gì? Chúng tôi nói cách khác, người hiện thời chẳng được hưởng giáo dục luân lý, đạo đức, giáo dục nhân quả, nói như vậy họ sẽ dễ hiểu. Giáo dục luân lý là gì? Trung tâm của giáo dục luân lý nhằm nói rõ mối quan hệ giữa con người với nhau. Họ chẳng hiểu mối quan hệ giữa con người với nhau, chẳng thấu hiểu! Cha con, anh em là gì? Thân thích, bằng hữu là gì? Tôn ty, lớn bé là gì? Chẳng hiểu các mối quan hệ ấy. Vì sao không hiểu? Chẳng có ai dạy! Vài hôm trước, từ báo chí tôi thấy có bản tin đứa trẻ mười tuổi giết mẹ, may là mẹ nó chỉ bị thương, còn chưa chết! Vì nguyên nhân gì? Đứa nhỏ chơi game điện tử, mẹ nó không cho chơi, nó lấy dao phay giết mẹ. Đây là nguyên nhân gì? Chẳng được hưởng giáo dục luân lý, chẳng thể trách nó. Nói thật thà, nó chẳng có làm lỗi, [mà là] cha mẹ, sư trưởng của nó đã sơ sót trong việc giáo huấn.

Nhưng hiện thời, người Hoa gặp một nguy cơ nghiêm trọng nhất, nguy cơ ấy là gì? Nếu chẳng thể khôi phục sự dạy học về văn hóa truyền thống, coi như tiêu! Chuyện này rất đáng sợ! Chư vị nhất định phải hiểu, dầu chánh quyền bị mất chẳng sao cả, [coi như] không có gì cả! Dầu sao người Hoa có tâm lượng to lớn, ai làm hoàng đế cũng đều được, chỉ cần chúng ta giữ được văn hóa. Quý vị tới làm hoàng đế, có thể tôn trọng truyền thống văn hóa của chúng tôi, chúng tôi cũng có thể bao dung. Người Mông Cổ vào làm chủ Trung Hoa một trăm năm,

người Mãn Thanh vào làm chủ Trung Hoa hai trăm sáu mươi năm, xác thực là họ đã tôn trọng, chẳng hủy diệt văn hóa truyền thống của Trung Hoa; ngược lại, lại bị Trung Hoa đồng hóa, cùng người Hoa hợp thành một nhà. Đây là một thứ sức mạnh rất tuyệt vời của văn hóa Trung Hoa. Các vị học giả, chuyên gia phương Tây chẳng thể không tự đáy lòng tán thán điều này!

Nhưng trong một trăm năm gần đây nhất, do vì luôn có chiến tranh, loạn lạc. Sau khi nhà Mãn Thanh mất nước, bọn quân phiệt Trung Hoa cát cứ, xã hội hỗn loạn. Tuy là cục diện hỗn loạn, giáo học văn hóa truyền thống còn có thể tiếp tục. Nhưng năm Dân Quốc 26 (1937), Nhật Bản phát động chiến tranh đối với Trung Hoa. Tám năm Kháng Chiến đã khiến cho Trung Hoa rối loạn, xã hội nháo nhào, bị tổn thương hết sức nghiêm trọng. Cách giáo học truyền thống chẳng còn, hằng ngày lo tỵ nạn, tôi sanh nhằm thời đại ấy. Khi Kháng Chiến bùng nổ, tôi mười một tuổi. Khi Kháng Chiến kết thúc, tôi mười tám tuổi, quý vị thấy đó, toàn là đang trong độ tuổi cầu học. Tôi nhớ trong tám năm ấy, tôi ở chỗ nào, thời gian dài nhất chẳng quá mười tháng lại phải đi, ngắn nhất là một, hai tuần. Vì thế, trong tám năm, tôi đi qua mười tỉnh, hoàn toàn là đi bộ, chẳng có công cụ giao thông, nhọc nhằn như vậy đó! Những chỗ rất gần với tiền tuyến sẽ nghe được tiếng súng máy, tiếng đại bác càng chẳng cần phải nói nữa. Vì thế, toàn thể xã hội đại loạn. Mãi cho đến hiện tại, giáo học truyền thống hoàn toàn bị sơ sót, bỏ quên. Điều này hết sức đáng sợ.

Đề xướng chữ Giản Thể cố nhiên đem lại đôi chút thuận tiện, nhưng phải trả một cái giá quá lớn! Cái giá phải trả là gì? Chẳng có năng lực đọc cổ thư Trung Hoa. Văn tự Trung Hoa là phù hiệu trí huệ, sau khi đơn giản hóa [Hán tự], quý vị chẳng thấy được trí huệ và ý nghĩa trong những chữ ấy, phải trả một cái giá quá ư to lớn. Vì thế, tôi đã từng nghe nói, người Nhật đã từng nói, khi Trung Hoa thi hành chữ Giản Thể, họ liền cười nhạo: *“Năm mươi năm sau, người Hoa không nhận biết chữ Hán, phải thỉnh giáo người Nhật”*. Tôi nghe lời ấy rất cảm động. Lần đầu tiên tôi sang thăm Nhật Bản, đi cùng pháp sư Đạo An, thời gian lần đó cũng dài, ở Nhật Bản hơn hai mươi ngày, viếng thăm rất nhiều nơi, chẳng thể không bội phục người Nhật!

Mấy năm trước, tôi lại sang thăm Nhật Bản, thời gian cách nhau vừa đúng ba mươi năm, thấy văn hóa truyền thống của người Nhật bị suy thoái trên một mức độ lớn. Chúng tôi trông thấy rất khó chịu. Người Nhật Bản học theo phương Tây rất triệt để, đã bị Tây hóa, hiện thời chỉ còn giữ lại hình thức, chứ luân lý, đạo đức, nhân quả cũng đều chẳng tin tưởng. Ngược lại, người Đại Hàn dấy lên, Đại Hàn hết sức coi trọng, nghiêm túc học tập Nho, Thích, Đạo, vượt trội người Nhật rất nhiều. Vì thế, trước kia, Đại Hàn chẳng bằng Nhật Bản, hiện thời đã

vượt xa khá nhiều. Do đó, trong tương lai, đối với nền văn hóa truyền thống của Trung Hoa, đúng là người Hoa và người Nhật Bản đều phải sang Đại Hàn học tập. Người Đại Hàn kế thừa truyền thống Trung Hoa; đây là chuyện rất lỗi lạc, chúng ta chớ nên không gấp rút đuổi theo. Nếu chúng ta không quật khởi, chẳng nghiêm túc nỗ lực học tập, trong tương lai, chắc chắn người Đại Hàn là thầy của chúng ta, trừ phi chúng ta vứt bỏ truyền thống năm ngàn năm. Nếu muốn khôi phục truyền thống, chẳng thể không cầu người Đại Hàn dạy dỗ!

Vì thế, phải biết, trong xã hội, kẻ vong ân phụ nghĩa nhiều ngàn ấy, không biết ân cha mẹ, không biết ân thầy, mà cũng chẳng biết ân quốc gia, càng chẳng biết ân chúng sanh, càng chẳng biết ân Phật pháp. Chẳng có khái niệm, chẳng tiếp xúc, [lầm tưởng Phật pháp] là mê tín, lập tức bài xích. Giáo dục của ngoại quốc từ bé đã dạy gì? [Chạy theo] hiệu quả và lợi ích, dạy cạnh tranh. Trong khi giảng kinh, tôi thường luôn nhắc tới chuyện này, học cạnh tranh từ bé, khi lớn lên sẽ là đấu tranh, lại nâng cao hơn nữa là chiến tranh. Chiến tranh trong hiện thời là cùng nhau chết sạch, quý vị nói xem, có đáng sợ lắm hay không? Vì thế, ở đây, đức Phật dạy chúng ta, trông thấy những kẻ vong ân phụ nghĩa, bèn dẫn phát đại nguyện, nguyện hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, “*ư hữu ác nhân, bất gia kỳ báo*” (nếu có kẻ ác, chẳng trả thù họ), phải thương xót họ. Họ vô tri, chớ nên trách móc họ!

Vì thế, người theo đuổi công tác dạy học, trong quá khứ đều biết, quý vị đọc sách từ nhỏ, sách vỡ lòng là Tam Tự Kinh. Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Có ai là ác? Chẳng có kẻ ác! Sau đây vì sao biến thành ác? Học theo điều xấu, quý vị chẳng khéo dạy dỗ. Vì thế, câu thứ hai trong Tam Tự Kinh là “*tánh tương cận, tập tương viễn*” (tánh thì gần giống như nhau, do huân tập mà trở nên khác xa nhau). Câu này đã nói rất rõ ràng! Bản tánh vốn lành, mọi người đều như nhau, chẳng có gì sai biệt, nhưng tập tánh khác nhau. Tập tánh ngày càng xa cách bản tánh, hiện thời đã xa đến mức độ nào? Xa đến nỗi hoàn toàn quên bản tánh! Có bản tánh hay không? Có chứ! Về căn bản là chẳng biết có bản tánh, chỉ biết là thiện hay ác. Thiện là gì? Lợi chính mình là thiện, bất lợi cho chính mình thì toàn là ác. Vì thế, trẻ nhỏ đối với mẹ, mẹ cho nó chơi game điện tử thì nó vui vẻ, nghĩ là thiện. Mẹ chẳng cho phép chơi thì là ác. Ác thì phải diệt trừ, nghiêm nhiên cầm dao giết mẹ! Nguyên nhân ở chỗ này, quý vị phải tìm cho ra!

Giáo học truyền thống của Trung Hoa là một nền giáo học tốt đẹp dường ấy. Vì thế, trong một trăm năm trước, có thể nói là dân chúng Trung Hoa là dân chúng thiện lương nhất trên thế giới, có thể nhẫn nhục, có thể nhường nhịn, chẳng thích tranh giành, có thể chịu khổ, chịu hết mọi nỗi khuất nhục mà họ vẫn sống được, lại còn có thể

gìn giữ truyền thống. Điều này khá lắm! Truyền thống ấy chính là gia giáo, căn cội là gia giáo. Bởi lẽ, xưa kia, trẻ nhỏ sanh ra được ai dạy? Cha mẹ dạy. Quan trọng nhất là sự dạy dỗ của mẹ. Vì con ở với mẹ thời gian khá dài, cha có lúc phải đi làm, mẹ thì quá nửa là không biết chữ. Mẹ tôi không biết chữ, nhưng từ nhỏ, cụ đã kể cho chúng tôi những câu chuyện hiếu, đễ, trung, tín, dạy chúng tôi xử sự, đãi người tiếp vật như thế nào, bà cụ hiểu hết. Cụ học từ đâu ra? Từ thế hệ trước, ông bà dạy cho mẹ.

Về giáo dục xã hội, giáo dục xã hội tại Trung Hoa vào thời cổ đã dựa vào gì? Nói theo cách hiện thời, [sẽ là] dựa vào biểu diễn văn nghệ. Tại nông thôn, trong những dịp lễ Tết, rước thần, trảy hội, nhằm ngày vía của thần, Phật, đều có lễ mừng. Trong lễ mừng, thông thường là mời ban hát đến diễn tuồng. Nội dung tuồng tích Trung Hoa nói chung chẳng ngoài hiếu, đễ, trung, tín, thiện có thiện quả, ác có ác báo, họ (khán thính giả) học từ chỗ này, toàn là giáo dục. Chẳng như hiện thời, văn nghệ hiện thời lấy chuyện giải trí làm mục đích. Trung Hoa chẳng vậy. Văn nghệ tại Trung Hoa trong mấy ngàn năm qua lấy giáo dục làm mục đích. Vì chẳng có trường học nhiều ngàn ấy, chẳng có nhiều thầy như vậy, trước kia cũng chẳng có TV, radio, những thứ thường được dùng là ca múa, tuồng hát, mỹ thuật, đều là nghệ thuật. Mọi người đều tuân thủ, các nhà nghệ thuật đều tuân thủ một câu nói của Khổng lão phu tử, đó là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, tức là “*tu vô tà*” (思無邪, chẳng nghĩ tà vậy). Quý vị thấy, nghe, tiếp xúc, tuyệt đối sẽ chẳng nảy sanh ác niệm, lấy chuyện này làm mục đích. Vì thế, những kẻ không biết chữ tại nông thôn đều hiểu đạo lý làm người, mà cũng đều biết cách dạy dỗ con cái.

Do vậy, giáo dục gia đình là điều đặc sắc trong sự truyền thừa năm ngàn năm của Trung Hoa, người ngoại quốc chẳng có. Dạy từ khi nào? Trẻ nhỏ sanh ra, mở mắt ra, nó có thể thấy, có thể nghe, tuy nó chẳng nói năng, nó có thể thấy, có thể nghe. Bởi vậy, cha mẹ, người lớn ở trước mặt trẻ nhỏ, ăn nói lẫn cử chỉ đều phải đoan trang, khiến cho trẻ nhỏ thấy, nghe, tiếp xúc, toàn là những thứ chánh diện, toàn là thiện, quyết định chẳng cho chúng nó trông thấy những dáng vẻ hung ác. Người lớn quan tâm chiếu cố trẻ nhỏ như vậy, trẻ nhỏ đến khi tròn ba tuổi sẽ có năng lực phân biệt đúng, sai, thiện, ác, nó có năng lực ấy. Vì sao? Từ bé nó đã học được, đó gọi là căn cội! Trung Hoa có một câu ngạn ngữ cổ: “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Những gì được hình thành từ bé sẽ trở thành giống như bẩm tánh, do thói quen mà trở thành tự nhiên).

Đến năm, sáu tuổi, trẻ phải thực hiện Đệ Tử Quy, hiếu thảo cha mẹ, tôn kính bậc trưởng thượng, đối với ai lớn hơn nó, nó đều phải tôn trọng. Trong gia đình, có những chuyện nó sẽ phải học làm, như quét

dọn, ứng đối. Đây là khởi sự học, đều do cha mẹ dạy, người bề trên dạy. Thông thường, đến sáu, bảy tuổi bèn đi học. Đi học trong trường tư thục, được thầy dạy dỗ. Trước khi lên mười, người dạy (cha, mẹ, thầy) đều là lấy thân làm gương, chính mình làm được, nêu gương cho nó xem, chẳng phải là ngôn giáo, mà là thân giáo. Sau khi lên năm, lên sáu, mới có ngôn giáo, trẻ hiểu ý nghĩa. Từ khi sanh ra cho đến ba, bốn tuổi, hoàn toàn là thân giáo, thầy đều là làm cho trẻ thấy. Lúc đó, chẳng bảo trẻ niệm Đệ Tử Quy, mà là cha mẹ đều làm được. Tuy cha mẹ chẳng đọc sách, nhưng đều hiểu đạo lý làm người. Họ hiểu những điều được nói trong Đệ Tử Quy; tuy họ không biết chữ, nhưng họ đều làm được. Do vậy, trẻ nhỏ từ bé đã được học, hiểu. Đến khi sáu, bảy tuổi đi học, thầy cũng làm được. Nói thật ra, những người làm thầy, tức thầy giáo trong trường tư thục đã làm được Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên cũng có thể làm được. Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng chẳng sai kém cho mấy! Họ có căn cội, đó gọi là nền tảng sâu dày. Vì thế, ngạn ngữ mới có câu: “*Tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân*” (Từ [tánh cách của một người] lúc ba tuổi, có thể thấy được tánh cách của người ấy lúc tám mươi. Nhìn vào cách cư xử lúc bảy tuổi, sẽ biết suốt đời người ấy sống như thế nào). Bảy tuổi là vừa mới đi học, có thể phán đoán cả đời của đứa trẻ ấy.

Vì thế, mắt xích quan trọng nhất trong giáo dục truyền thống bị mất đi, như Tam Tự Kinh đã nói: “*Cầu bất giáo, tánh nãi thiên*”. [Ý nói] nếu quý vị chẳng khéo dạy nó, dần dần nó sẽ học theo thói xấu! Chúng ta nhìn vào sự giáo dục trẻ nhỏ trong hiện thời, nó giết cha, giết mẹ, giết anh em là do được dạy dỗ mà ra. Ai dạy nó? TV dạy nó, Internet dạy nó, trò chơi điện tử dạy nó. Quý vị thấy nội dung của những thứ ấy là gì? Bao lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối, hằng ngày nó học những thứ ấy. Vì thế, nó chẳng biết giết người là tội lỗi, chẳng biết đó là sai lầm, coi đó là trò chơi!

Do vậy, tôi thấy chuyện này rất lo ngại, những đứa trẻ ấy trong tương lai lớn lên, từ bé chúng nó đã chơi đùa như vậy, trong tương lai, chúng nó nắm chánh quyền, mỗi quốc gia chế tạo nhiều vũ khí nguyên tử và vũ khí hóa học như thế, đến khi lọt vào tay của chúng nó, sẽ bị sử dụng loạn xạ, vì sao? Trò chơi mà! Chúng nó chẳng biết đó là sai lầm, chẳng biết giết người là có tội, chẳng biết chiến tranh, tai họa là sai lầm, chẳng biết, trò chơi mà! Giống như chơi đùa với máy chơi game vậy. Lúc ấy sẽ là tận thế, làm như thế nào đây? Bởi lẽ này, tôi mới đề xuất, mong mỗi những quốc gia có vũ khí nguyên tử phải cảnh giác, tốt nhất là tiêu hủy vũ khí hạch nhân và vũ khí hóa học, như vậy thì mới mang lại an toàn cho xã hội. Nếu không, nhiều thứ ngàn ấy bày ra đó, chắc chắn sẽ có ngày dùng tới. Nếu dùng tới, sẽ là ngày tàn của thế giới, đáng sợ hơn bất cứ điều gì khác! Hiện thời, những người ấy còn có thể

kiềm chế. Kẻ lãnh đạo quốc gia biết kiềm chế, sợ rằng một, hai thế hệ sau sẽ chẳng thể kiềm chế.

Chúng ta thấu hiểu đạo lý này, đối với những kẻ làm ác trong hiện thời sẽ tự nhiên có thể dung thứ họ, lại còn dùng phương pháp gì? Chỉ vận dụng cảm hóa, quyết định chớ nên trả đũa. Trả đũa sẽ chẳng thể giải quyết vấn đề, chỉ khiến cho cừu hận sâu xa hơn. Bởi lẽ, ở phương Tây, xác thực là có những người đối với chuyện xử lý bọn khủng bố, họ chủ trương dùng cách giáng trả, dùng sự trấn áp, tức là dùng vũ lực để trấn áp, trả đũa bằng vũ lực, có hiệu quả hay không? Nhìn vào hiện thời, chẳng có hiệu quả! Sau khi sự kiện Mười Một tháng Chín phát sanh, khá nhiều vị chuyên gia, học giả suy nghĩ nghiêm túc, [nhận thấy] trấn áp hay trả đũa đều chẳng thể giải quyết vấn đề. Vì thế, mới nghĩ tới chuyện hãy nên chọn lựa phương pháp hòa bình để giải quyết. Cách nghĩ ấy là chánh xác!

Làm từ nơi đâu? Làm từ chính bản thân ta. Vì thế, tôi tham dự hội nghị nhiều lần, tôi đề xuất “*để hóa giải xung đột, phải làm từ trong nội tâm sâu thẳm của chính mình*”. Đối với hết thầy người, đối với hết thầy sự, đối với hết thầy vật, phải hóa giải ý niệm đối lập trong nội tâm của chúng ta, chẳng đối lập với người khác, chẳng đối lập với sự, mà cũng chẳng đối lập với hết thầy vật, hóa giải ý niệm đối lập từ trong nội tâm của chính mình. Người khác hủy báng, lăng nhục, hãm hại ta, ta đều chẳng so đo, đều chẳng bận lòng. Vì sao? Nếu quý vị so đo, ghim trong lòng, vô dụng, họa hại vô cùng! Đây chẳng phải là chuyện một đời, sẽ tạo thành đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong, quá đau khổ! Giải quyết vấn đề ấy như thế nào? Chính là chẳng ghim trong lòng, nơi ta chẳng có, nơi họ có. Họ đối với ta không tốt, ta đối với họ tốt lành. Nếu họ còn có thiện căn, còn có phước báo, thời gian lâu sau, chắc chắn họ sẽ bị cảm động, sẽ quay đầu là bờ. Chúng ta tiếp nhận, dung nạp, bao dung họ, quyết định chẳng so đo, đây là giáo dục. Phải biến ác nhân thành thiện nhân, phải biến kẻ mê hoặc, điên đảo thành người giác ngộ, hóa mê thành ngộ, hóa ngu thành trí, hóa phàm thành thánh, đây là giáo dục.

Vì thế, phải làm từ nội tâm, có thể làm đến mức trong nội tâm chẳng có kẻ đối địch, cổ nhân diễn tả chuyện này là “*nhân giả vô địch*”. “*Nhân giả*” (仁者, người có lòng nhân) là Bồ Tát. Trong tâm Bồ Tát, tuyệt đối chẳng có kẻ đối địch. Người ngoài đối địch với Bồ Tát; Phật, Bồ Tát bao dung kẻ ấy, Phật, Bồ Tát tuyệt đối là dùng thiện ý đối đãi người khác. Thấy kẻ khác làm ác, chẳng nói một câu nào. Thấy kẻ khác làm việc thiện, có thể tán thán họ. Đây là “*xưng tán Như Lai*” như trong mười nguyện Phổ Hiền đã nói. Như Lai là Tánh Đức, Tánh là thiện, bản tánh vốn lành. Vì thế, quý vị làm lành, chúng tôi tán thán quý vị. Quý vị làm ác, chẳng nhắc tới một câu nào, mà cũng chẳng

ghim trong lòng. Trước hết là độ chính mình; sau đây, quý vị sẽ có thể độ người khác. Chẳng độ nổi chính mình, làm sao quý vị có thể độ người khác cho được? Thấy người khác làm ác, khó nhẫn nhất là người ác có ác ý đối với chính mình. Chuyện này khó nhẫn nhất! Phải nhẫn, khó nhẫn vẫn phải nhẫn, khó hành vẫn phải hành, đây là gì? Công phu! Nếu quý vị thấu hiểu đạo lý này, người khác dùng ác ý đối với ta, ta không chỉ chẳng oán hận kẻ ấy. Không chỉ chẳng có cái tâm trả thù, mà còn đối với kẻ ấy tốt bậc cảm ơn! Cảm ơn gì vậy? Tăng tấn cảnh giới cho ta! Vị thầy dạy ta Nhẫn Nhục Ba La Mật chính là kẻ ấy.

Từ kinh Phật, các đồng học đều biết rành chuyện vua Ca Lợi cắt chặt thân thể. Trong kinh Kim Cang đã trích dẫn câu nói ấy, thật sự là chuyện khó chịu đựng nhất. Nhẫn Nhục tiên nhân chẳng có lỗi lầm, vua Ca Lợi nổi giận, đem [tiên nhân] lăng trì xử tử. “*Lăng trì*” (凌遲) là dùng dao lóc thịt, lóc từng miếng một, mãi cho đến khi người ấy bị hại chết; đó là chẳng để cho người ấy chết yên lành. Nhưng Nhẫn Nhục tiên nhân đối với vua Ca Lợi bèn phát nguyện: “Ta chẳng có tâm nóng giận, chẳng có tâm trả thù. Trong tương lai, ta thành Phật, sẽ độ người trước tiên”. Nhẫn Nhục tiên nhân thối ấy là chuyện thuộc về tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật, thật sự độ người đầu tiên là vua Ca Lợi. Tôn giả Kiều Trần Như chính là thân sau của vua Ca Lợi. Nói rồi bèn giữ lời, chẳng báo oán, chỉ biết báo ân, chẳng biết báo oán. Tiên nhân cảm kích vua Ca Lợi, vì sao? Khảo nghiệm cuối cùng về Nhẫn Nhục Ba La Mật, người có thể nhẫn hay không? Vì thế, vua Ca Lợi cắt chặt thân thể chính là [giúp Nhẫn Nhục tiên nhân] viên mãn Nhẫn Nhục Ba La Mật. Có thể chịu đựng điều này, quý vị mới thật sự là viên mãn, chẳng có mấy may oán hận nào!

Vì thế, chúng ta bị người ta lăng nhục, phải thường nghĩ đến chuyện vua Ca Lợi cắt chặt thân thể, tâm chúng ta sẽ bình lặng. Vì sao? Chúng ta hứng chịu những tổn thương nhẹ hơn Nhẫn Nhục tiên nhân quá nhiều. So sánh nỗi tổn thương của Ngài với sự tổn thương của chúng ta trong hiện tại, [sự tổn thương của Ngài] không chỉ vượt gấp trăm lần, ngàn lần, Ngài nhẫn được. Chúng ta chỉ là bị va đập đôi chút, thấm vào đâu? Thành tựu đức hạnh của chính mình. Vì thế, người biết tu hành sẽ chuyển cảnh giới. Kinh Lăng Nghiêm đã dạy: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt giống như Như Lai*”. Đặc biệt là đối với nghịch cảnh, ác duyên, quý vị phải biết chuyển. Hễ chuyển được, sẽ hữu ích cho sự tu hành của chúng ta rất lớn, giúp chúng ta tăng tốc độ tiến cao hơn, lẽ đâu chẳng cảm ơn? Lẽ nào còn có thể trả thù? Há có đạo lý ấy! Thuận cảnh và nghịch cảnh đều như nhau, thuận cảnh cũng nhằm khảo nghiệm ta, giúp chúng ta tăng tấn. Đối với thuận cảnh, chớ nên tham luyến. Hễ có tham luyến là hỏng. Vì thế, trong thuận cảnh, tức là đối với thuận cảnh và thiện nhân, chẳng dấy lòng tham luyến, mang lòng

cảm ơn, nhưng chẳng tham luyện. Đối với nghịch cảnh, ác nhân, có tâm cảm ơn, chẳng trả thù, chẳng oán hận, đoạn sân khuê. Trong nghịch cảnh, học đoạn sân khuê; trong thuận cảnh, học đoạn tham dục. Đoạn tham, sân, si từ chỗ nào? Nếu quý vị chẳng nghiêm túc rèn luyện trong hoàn cảnh nhân sự, có thể đoạn tham, sân, si ư?

Do đó, quý vị phải thấu hiểu đạo lý này, người tu hành tu gì vậy? Siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si. Tham, sân, si đã đoạn, ba ác đạo sẽ chẳng có, cái tâm cảnh giác sẽ cao. Đối với thuận cảnh, thiện duyên, hễ quý vị sanh lòng tham ái, sẽ đi vào ngạ quỷ đạo. Cảnh giới ấy là gì? Lôi kéo, dẫn dụ quý vị vào ngạ quỷ đạo. Nghịch cảnh, ác duyên hiện hữu trước mặt quý vị, nếu quý vị dấy lòng sân khuê, dấy lên ý niệm trả thù, nó sẽ lôi kéo quý vị vào địa ngục đạo. Quý vị hãy ngẫm xem, nếu quý vị là một người thông hiểu, sẽ chẳng bị hại. Đối với nghịch cảnh, ác duyên mà chẳng sân khuê, không chỉ là chẳng đọa địa ngục, mà còn tăng tấn vượt trời trên một mức độ lớn. Đối với thuận cảnh, thiện duyên chẳng dấy lòng tham luyện. Chẳng sanh tham luyện, sẽ không vào ngạ quỷ đạo, cũng là tăng tấn vượt trời trên một mức độ lớn. Giải quyết vấn đề này như thế nào? Trí huệ. Vì thế, quý vị có trí huệ, cảnh giới thay đều chuyển được. Quý vị thấy người ấy vốn là cảnh giới tam đồ, nay chuyển biến, tối thiểu là biến thành ba cảnh giới thiện. Quả báo trong đời sau của quý vị là Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, và Vô Sắc Giới Thiên. Nếu quý vị có thể niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, sẽ vượt thoát mười pháp giới.

Vì thế, “*u hữu ác nhân*” (với kẻ làm ác), chẳng dấy lòng sân khuê, “*bát gia kỳ báo*” (chẳng trả thù họ), đây là đại đức. Quý vị chẳng có cảnh giới ấy, sẽ chẳng tu thành đức to lớn này. Họ tạo cơ hội cho quý vị tu đại đức, mà cũng tạo cơ hội cho quý vị đọa địa ngục. Tức là cảnh giới ấy hiện tiền, một đường là thiên đường, một đường là địa ngục, chính quý vị chọn lựa. Chẳng khởi tâm, không động niệm, sẽ là thiên đường. Khởi tâm động niệm, dấy lòng oán hận, tâm sân khuê là địa ngục. Trong thuận cảnh khởi tâm động niệm, khi dấy lòng tham ái, sẽ là ngạ quỷ, súc sanh. Vì thế, cảnh giới hiện tiền, quý vị phải thường nghĩ tưởng, đối với cảnh giới này, ta sẽ tạo ba ác nghiệp hay là ba thiện nghiệp? Ba thiện nghiệp hoàn toàn tùy thuận Tánh Đức, ba ác nghiệp hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức, đạo lý là như thế đó. Do vậy, quý vị phải thấu hiểu, quyết định tu ba thiện nghiệp, quyết định xa lìa tham, sân, si. Bất luận cảnh giới gì cũng sẽ chẳng dẫn phát ý niệm tham, sân, si trong tâm, quý vị sẽ thành công, Giới, Định, Huệ của quý vị đã có cơ sở.

Do vậy, hiện thời, người vong ân phụ nghĩa quá ư là nhiều, kẻ hãm hại, kẻ lường gạt, kẻ lấn hiếp, kẻ khiến quý vị phải chịu tội, kẻ phá hoại quý vị, thay đều là hảo nhân! Quý vị có thể ngay lập tức giác ngộ,

chẳng có mấy may sân khuê, chẳng báo thù mấy may, chính mình chẳng thua thiệt, chịu một chút khổ trước mắt chẳng sao cả, đời sau sẽ là cõi trời hoặc nhân gian, chẳng phải là tam đồ. Ngược lại, quý vị hãy nên thương xót những kẻ ấy, vì sao? Do họ tạo tác [ác nghiệp], trong tương lai, sẽ đọa tam đồ, đọa tam đồ rồi vẫn mong ta giúp đỡ họ, siêu độ họ. Đây là chánh lý, là sự thật. Đức Thế Tôn đã thị hiện, trước hết là phải độ Kiều Trần Như. Phạm là kẻ nào làm hại chúng ta, khi chúng ta đã thành tựu, trước hết là phải độ họ, hãy nên phát cái tâm ấy. A! Nay đã hết thời gian rồi. Chúng tôi giảng bài kệ này tới đây!

Tập 1551

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần Kế Tụng. Xin xem bài kệ thứ mười ba:

(Kinh) Nhược kiến sa-môn, đương nguyện chúng sanh, điều nhu tịch tĩnh, tất cánh đệ nhất.

(經)若見沙門。當願眾生。調柔寂靜。畢竟第一。

(Kinh: Nếu thấy sa-môn, nguyện cho chúng sanh, điều nhu, tịch tĩnh, rốt ráo bậc nhất).

Đây là khi khát thực ở bên ngoài, nhất định sẽ gặp đồng hành. Đồng hành đều là người xuất gia, nhưng ở đây chẳng nói nhất định là đệ tử Phật! Bởi lẽ, tại Ấn Độ vào thời cổ, Sa-môn (Śramaṇa) gần như là tiếng để gọi chung người xuất gia trong tất cả các tôn giáo! Đây là [từ ngữ] phiên âm từ chữ Phạn; trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) Thử vân Chỉ Túc.

(疏)此云止息。

(Sớ: Cõi này dịch là Chỉ Túc).

“Thử” (此) là “thử phương” (此方, phương này), tức Trung Hoa. Trong nghĩa tiếng Hán, [Sa-môn] có nghĩa là Chỉ Túc (止息, ngưng dứt). Nhưng trong giới kinh (戒經, kinh dạy về giới luật, luật tạng), chúng ta thường dịch là Cần Túc (勤息, siêng năng dứt trừ), chữ Cần trong Cần Phấn (勤奮, siêng năng, phấn chấn), ý nghĩa càng rõ rệt hơn. Vì thế, “cần tu Giới, Định, Huệ, tức diệt tham, sân, si” (siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si); đây là ý nghĩa của chữ Sa-môn trong Phật môn. Ở đây, cách dịch của ngài Thanh Lương có thể là cách giải thích

thông dụng trong xã hội Ấn Độ thời cổ, nên nói là Chỉ Túc. Ý nghĩa trong Phật môn hay hơn, “*siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si*”. Nói chung, ý nghĩa được bao hàm trong ấy tuyệt đối là “*dứt ác*”, ngưng dứt hết thầy ác niệm, ác ngôn, và ác hạnh.

Tại Ấn Độ, chúng ta biết trong thời đại đức Thế Tôn xuất thế, có thể nói Ấn Độ là “*đất nước tôn giáo*” trên thế giới này. Kinh Phật nói [thuở ấy] có chín mươi sáu loại [tôn giáo khác nhau], các đồng học học Phật theo thói quen thường gọi họ là chín mươi sáu thứ ngoại đạo. “*Ngoại đạo*” chẳng phải là biếm nhẽ, hạ thấp người khác đâu nhé, chẳng phải là ý nghĩa ấy! Trong Phật pháp, “*ngoại đạo*” nghĩa là: Cầu pháp ngoài tâm thì gọi là ngoại đạo. Đồng học học Phật nếu chẳng biết nội quán tự tánh thì cũng biến thành ngoại đạo, thuật ngữ trong Phật môn gọi là “*môn nội ngoại*” (門内外), tức là ngoại đạo ngay trong Phật môn! Chúng ta ngẫm xem, chúng ta có phải là “*môn nội ngoại*” như nhà Phật đã nói hay không? Có phải vẫn là cầu pháp ngoài tâm hay không? Cần thận quan sát, tư duy, đại khái là bảy, tám phần mười trong Phật môn vẫn là cầu pháp ngoài tâm, chẳng biết trở về tự tánh. Nếu mọi người đọc kỹ kinh Lăng Nghiêm, quý vị sẽ hiểu được chuyện này: Làm thế nào để giống như Quán Thế Âm “*xoay cái nghe lại để nghe tự tánh, tánh thành Vô Thượng đạo*”? Cổ nhân thường nói: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy quay lại xét mình). Nếu chúng ta nói theo cách hiện thời, “*phản quán*” (反觀) là như thế nào? Phàm đối với mọi chuyện, bất luận chuyện gì, nhất định là phải thường xuyên nhìn vào bên trong, quý vị mới có thể thật sự khơi mở, sanh khởi trí huệ. Nếu việc gì cũng nhìn ra ngoài, chắc chắn sẽ nảy sanh phiền não. Vì sao Phật, Bồ Tát chẳng sanh phiền não, chỉ sanh trí huệ? Chẳng có gì khác, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, các Ngài đều có thể phản tỉnh sâu xa. Do vậy, các Ngài chẳng sanh phiền não.

Trong phần trước, chúng ta đã từng đọc thấy ý nghĩa của hai bài kệ ấy đều rất sâu. Thật ra, mỗi bài kệ đều sâu rộng vô tận. Vì sao Thanh Lương đại sư chú giải hai bài kệ trước cận kề như thế? Chúng ta cũng tốn mười mấy giờ để học tập chúng. Đây là “*tri ân, báo ân*”. Từ xưa tới nay, điều này đã duy trì sự an toàn trong xã hội. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*hóa giải xung đột, xúc tiến sự an định và hòa bình trong xã hội*”. Thật sự biết “*tri ân, báo ân*”, chuyện này sẽ được giải quyết dễ dàng. Chúng ta hãy suy nghĩ chuyện này, người ta vì sao có thể tri ân? Do được dạy dỗ mà ra! Thời cổ, chúng ta có thể nói là một trăm năm trước, kẻ làm cha mẹ đều biết cách dạy con cái, nuông chiều mù quáng rất ít, phải dạy cho con hiểu chuyện, phải dạy con thành người. Chẳng thể nuông chiều! Cha mẹ dạy trẻ nhỏ (dạy con cái) phải tôn sư trọng đạo, phải biết ơn thầy. Do vậy, biết ân thầy là do cha mẹ [dạy dỗ],

chẳng phải do kẻ nào khác dạy bảo! Nói chung, thầy chẳng tiện nói, đúng hay chẳng? Thầy nói: “Các trò! Thầy có ân đức với các trò, các trò phải biết ân, báo ân”. Chẳng thốt ra lời lẽ ấy được; vì thế, nhất định phải do cha mẹ dạy.

Nhưng kẻ làm con cái đối với ân cha mẹ, chúng cũng không biết. Nếu biết cha mẹ có ân, làm sao có thể giết hại cha mẹ cho được? Làm sao có thể tổn thương, làm hại cha mẹ cho được? Con cái có thể biết ân cha mẹ bằng cách nào? Do thầy dạy. Cha mẹ cũng chẳng thể bảo con cái: “Cha mẹ vất vả nuôi tụi bay, tụi bay phải biết báo ân”. Lời này cũng chẳng thể thốt ra được, người Hoa từ xưa đều rất khiêm hư. Vì thế, chuyện này do thầy dạy, đạo lý ở chỗ này. Ân quốc gia, ân Phật, Bồ Tát, ân chúng sanh đều do thầy dạy. Thầy phải nói thấu triệt những đạo lý và chân tướng sự thật ấy, lại còn đều có thể vận dụng [những điều ấy] trong cuộc sống, ngôn hạnh và cử chỉ. Hết thầy chúng sanh, không chỉ là người, mà động vật, thực vật, khoáng vật, và hiện tượng thiên nhiên đều có ân đối với chúng ta. Vì cuộc sống của chúng ta chẳng tách rời hoàn cảnh ấy. Chúng ta dùng cái tâm báo ân để đối đãi thiên nhiên; hiện thời, chư vị đã hiểu, chư vị thấy thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng liền biết: Dùng cái tâm báo ân đối với thiên nhiên, thiên nhiên sẽ nhất định gió thuận mưa hòa. Chẳng biết báo ân, toan phá hoại thiên nhiên, toan cải tạo thiên nhiên, được lắm! Thiên tai, nhân họa liền xảy ra. Quý vị hãy ngẫm xem, quan niệm “*tri ân, báo ân*” có quan trọng hay không?

Vì thế, trong kinh, đức Phật đã dạy, Thanh Lương đại sư đã trích dẫn điều ấy trong lời Sớ; ở đây, tôi đọc lại một lần nữa: “*Đắc nhân tiểu ân, thường hoài đại báo*” (Chịu chút ơn nhỏ của người khác, thường mang lòng báo đáp to tát). Cổ nhân dạy thế hệ sau như thế, họ dạy rằng: “*Thọ nhân trích thủy chi ân, thường tư dũng tuyền vi báo*” (Chịu ơn của người khác chừng bằng giọt nước, thường nghĩ báo đáp như suối trào). Chúng ta chịu ân đức của thiên nhiên, chịu ân đức của hết thầy chúng sanh. Quý vị hãy ngẫm xem, từ sáng đến tối, những thứ chúng ta ăn uống là do bao nhiêu người đã nhọc nhằn lo toan, nên chúng ta mới có được một chén cơm này, mới có một đĩa đồ ăn này, mới có một bộ quần áo này, há có phải là đơn giản dường ấy ư? Nay quý vị ăn no, mặc ấm, có nghĩ một hạt cơm ấy, một bộ quần áo ấy do đâu mà có hay không? Lẽ nào quý vị có thể nói chúng sanh chẳng có ân gì đối với quý vị? Gạo thóc sanh trưởng từ mặt đất, đại địa có ân với chúng ta! Nếu gieo hạt thóc xuống, mà chẳng có ánh sáng mặt trời, chẳng có không khí, chẳng có nước, chẳng có phân bón, lúa cũng không thể mọc lên được! Những thứ ấy thầy đều có ân với chúng ta, quý vị có biết hay không? Hai câu sau đó đã nói rất hay: “*Bất tri ân giả, đa tao hoạn tử*” (Kẻ chẳng biết ân, phần nhiều sẽ bị chết ngang trái). Khi tôi giảng kinh,

chẳng nói là “*hoạnh tử*” (橫死, chết ngang trái, chết bất ngờ), mà nói là gì? Tai nạn! Gặp nhiều tai nạn ngang trái. Kinh nói còn nặng hơn tôi! Đây là lời thật, chẳng giả tí nào!

Quý vị chẳng biết báo ân, nay quý vị vẫn chưa bị chết ngang trái, là vì lẽ nào? Trong mạng của quý vị hãy còn một chút phước thừa; đợi cho đến lúc quý vị hưởng hết chút phước thừa ấy, tai nạn ngang trái sẽ xảy tới! Chẳng biết ân là ngu si, là đáng thương. Quý vị tạo tác những tội nghiệp ấy, chẳng thể nói là không có lỗi lầm. Lỗi lầm gì vậy? Lỗi lầm nhẹ hơn một chút, nhẹ hơn ai? [Nhẹ hơn kẻ] vong ân phụ nghĩa. Kẻ ấy biết ân, biết ân mà chẳng thể báo, tội ấy nặng nề. Quý vị chẳng biết ân, tạo những lỗi lầm ấy thì vẫn có tội, tội ấy cũng chẳng nhẹ đâu nhé! Quý vị phải hiểu, trên thế giới này, khá nhiều tôn giáo nói đến chuyện tận thế. Thiên sách cuối cùng trong kinh Thánh là Khải Thị Lược² chính là lời tiên đoán, tiên đoán về tận thế. Trong sáu tín điều của kinh Cổ Lan (Q’urān), có một điều là “*tin vào ngày tận thế*”, chớ nên không biết! Vì thế, chúng tôi đối với chuyện “*tri ân, báo ân*”, bèn nói về những điều ấy khá nhiều.

Trông thấy kẻ chẳng biết ân, tức là [chủ đề của] bài kệ tụng thứ mười hai, “*kiến bội ân nhân*” (thấy kẻ bội ơn), tức kẻ vong ân phụ nghĩa, Phật, Bồ Tát sanh khởi lòng thương xót, “*u hữu ác nhân, bất gia kỳ báo*” (đối với kẻ ác, chẳng trả thù họ). Trong xã hội hiện tại, bất luận tại Trung Hoa hay ngoại quốc, người hiện thời nhận lãnh sự giáo dục hoàn toàn trái nghịch luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ! Họ nhận lãnh sự giáo dục gì vậy? Ích kỷ, tổn người, lợi mình, giáo dục hiện thời là như vậy đó! Từ nhỏ đã được dạy “*tổn người, lợi mình*”. Vì chính mình đạt được một tí lợi ích mà coi giết người, phóng hỏa là chuyện chánh đáng, bình thường! Chẳng giết người, chẳng phóng hỏa, làm sao ta có thể đạt được lợi ích? Đáng kinh hãi quá! Nhỏ là giết người, phóng hỏa, lớn là tiêu diệt quốc gia của kẻ khác, tiêu diệt chủng tộc của người ta, ta mới có thể đạt được lợi ích. Có đúng như vậy hay không? Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói về đạo lý ấy quá nhiều lượt, các vị

² Khải Thị Lược còn được gọi là sách Khải Huyền, hoặc sách Khải Thị, là quyển cuối cùng trong phần Tân Ước của kinh Thánh. Chữ Khải Huyền dịch từ chữ Apokalypsis của tiếng Hy Lạp. Do vậy, sách thường được gọi là Book of Revelation, hoặc Apocalypse of John. Người ta thường tin sách này do Thánh Gioan Tông Đồ (John the Apostle, Yohanan Shliha) biên soạn từ những mạc khải của Thượng Đế. Tuy vậy, tác giả thật sự của thiên sách ấy vẫn còn đang được các học giả tranh luận. Nội dung sách bao gồm những lời tiên tri gởi đến bảy giáo hội Thiên Chúa Giáo tiên khởi thời đó (Ephesus, Smyrna, Pergamum, Thyatira, Sardis, Philadelphia, và Laodicea). Sách bao gồm nhiều ẩn dụ và cảnh tượng huyền bí liên quan đến sự phán xét cuối cùng (Last Judgement) trong giáo nghĩa Thiên Chúa Giáo.

đồng tu lâu năm đã nghe nhầm tai rồi: “*Tôn hại kẻ khác chắc chắn sẽ hại chính mình*”. Quý vị phải hiểu nhân quả thông ba đời!

Tôi vừa mới thấy một vị đồng học, [chuyện của người ấy] chính là một chứng minh. Người ấy có oan gia trái chủ dựa thân, bám vào thân người ấy, nói rất rõ ràng: “Oán thân trái chủ ấy là do trong đời quá khứ đã bị vị đồng tu ấy giết, nay kẻ ấy đến báo cừ”. Nhưng như thế nào? Thấy người ấy học Phật, tâm địa rất thiện lương, rất từ bi, lại chẳng nở lòng ra tay. Vì thế, yêu cầu cùng nhau tu hành, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tôi giới thiệu người ấy đến núi Đông Thiên Mục. Đây là một chứng minh! Đời trước quý vị giết người, đoạt tài sản của người ta, đó là “tôn người, lợi mình”; đời này người ta tìm quý vị, đến báo cừ. May mắn là quý vị học Phật! Khi quý vị chẳng học Phật, họ nhất định sẽ đoạt mạng. Vì thế, tôn người chắc chắn là hại chính mình, oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong!

Để giải quyết vấn đề, chắc chắn là phải dựa vào trí huệ. Thật sự có thể giải quyết, [phải cạy vào] luân lý, đạo đức, vun bồi thiện hạnh của quý vị. Giáo dục nhân quả hết sức trọng yếu, nếu quý vị đã học tập, sẽ chẳng dấy lên ác niệm đối với hết thảy người, sự, vật. Vì sao? Biết quả báo đáng sợ. Bất luận là đối với người, đối với sự, đối với muôn vật trong trời đất, muôn vật trong trời đất đều có ân với ta, nếu ta có lỗi đối với họ, quý vị sẽ thường bị gì? Người hiện thời nói là “*tai họa thiên nhiên*”. Thật ra, chẳng phải là tai họa thiên nhiên, mà là do quý vị có lỗi đối với thiên nhiên, thiên nhiên trả thù quý vị. Tai họa thiên nhiên ở chỗ nào? Nếu thật sự là có các tai họa thiên nhiên, ông Khải Tây (Edgar Cayce) của nước Mỹ sẽ chẳng nói: “*Đối với bất cứ một ai trên cả thế giới, những sự gặp gỡ trong cả đời, đều là chuyện vật vãn đến mấy, đều có liên quan tới nghiệp nhân trong đời trước*”. Ông ta nói chẳng thể có chuyện nào đột nhiên phát sanh, chẳng có tiền nhân (cái nhân trước đó). Đây chính là giáo dục nhân quả.

Dẫu đời này chúng ta học Phật, học rất khá, rất ít lỗi lầm, quý vị có nghĩ trước khi học Phật, quý vị có lỗi lầm hay chẳng? Đời trước, đời trước đó nữa, chúng ta đời đời kiếp kiếp ở trong lục đạo, chẳng biết đã luân hồi bao nhiêu lần! Quá khứ chẳng có khởi đầu, vị lai chẳng có kết thúc, đời đời kiếp kiếp trong quá khứ có lẽ nào chúng ta chẳng tạo tội nghiệp? Há có lẽ nào chẳng hồ đồ? Há có lẽ nào chẳng làm chuyện sai quấy? Quý vị liền biết chính mình có bao nhiêu oán thân trái chủ! Nếu chúng ta học Phật, tu hành nghiêm túc, oán thân trái chủ sẽ chẳng tìm đến, vì lẽ gì? Hằng ngày chúng ta hồi hướng cho họ, hằng ngày chia sẻ cho họ công đức tu tập của chính mình. Họ cũng có thiện tâm, cũng có lương tâm, biết oan oan tương báo thì đôi bên đều rất khổ, thấy quý vị tu hành khá lắm, lại còn hồi hướng công đức cho họ, họ sẽ miễn cưỡng nín nhịn, chẳng trả thù. Nếu quý vị ngã lòng, thoái chuyển, đối dạ, biến

đôi chủ ý, họ sẽ ngay lập tức tìm đến. Quý vị phải biết những kẻ đó đều là phàm phu, chẳng phải là Bồ Tát. Vì thế, chúng ta liễu giải, hiểu rõ ràng rành mạch những kẻ vong ân phụ nghĩa là do đạo lý nào, vì sao mà họ biến thành như vậy! Chúng ta chớ nên trách móc họ, chính mình phải khéo tu tập!

Đã thế, lại còn cảm tạ họ đã tổn thương, làm hại chúng ta, chúng ta sẽ chuyển biến cảnh giới. Năm xưa, mười năm trước, tôi rời khỏi Đài Loan, tôi viết sáu điều: “*Sống trong thế giới cảm ơn*”.

1) Điều thứ nhất là cảm ơn kẻ chê trách ta. Vì sao? Ta có thể nhẫn nhục, có thể chịu đựng. Từ sự hủy báng, lăng nhục ác ý vô duyên vô cớ của kẻ khác, từ trong cảnh giới ấy, ta nhận biết công phu Định Huệ của chính mình có được mấy phần. Vì thế, gặp cảnh giới ấy, sẽ chẳng sân khuê. Chẳng có tâm sân khuê, đương nhiên cũng sẽ chẳng có báo thù, lại còn rất cảm kích. Người ấy đến khảo nghiệm ta, coi công phu nhẫn nhục của ta đạt đến mức độ nào, ta gặp gỡ, ta tiếp xúc rất an nhiên!

2) [Thứ hai], cảm kích kẻ quấy nhiễu ta, lúc nào cũng làm phiền, lúc nào cũng gây chướng ngại. Trong suốt một đời, sở dĩ người hiện thời nói “khó làm chuyện tốt”, [là vì] người thật sự giúp đỡ quý vị rất ít, kẻ ngáng chân quá nhiều, hữu ý hay vô tình chẳng hợp tác với quý vị. Chúng ta cũng cảm kích kẻ ấy. Hãy nghĩ xem là do nguyên nhân nào! Đại khái là trong quá khứ ta có thái độ ấy đối với kẻ đó, nay kẻ ấy đối xử với ta như vậy, đó là lẽ đương nhiên! Nhưng ta trọn chẳng chùn bước, vẫn phải tìm ra phương pháp để đột phá, vẫn phải tìm ra biện pháp để thực hiện viên mãn, phải làm thành công những chuyện như vậy. Vì thế, những cảnh duyên ấy giúp ta tăng trưởng năng lực, quý vị nói xem, ta có phải cảm kích kẻ ấy hay chẳng?

3) Thứ ba, phải cảm tạ kẻ đã ruồng bỏ ta. Có đấy! Sau khi Hàn Quán Trưởng đã ra đi, Hàn Quán Trưởng đã vứt bỏ chúng tôi. Sau khi bà đã đi rồi, cảnh duyên hết sức xấu ác, chúng tôi không thể chẳng rời khỏi Đài Loan. Đây là duyên phận, chúng tôi chẳng oán hận, mà cũng chẳng trả đũa, vẫn phải cảm ơn. Vì sao? Chúng ta phải học từ bi, tự lực cánh sinh. Trong quá khứ chúng ta còn dựa dẫm, nay chỗ nương dựa ấy chẳng còn nữa!

4) Thứ tư, cảm kích kẻ đánh đập ta. Vì sao? Tiêu nghiệp chướng cho ta.

5) [Thứ năm], cảm kích kẻ lừa gạt ta. Tuy chúng ta rất thật thà, toàn là thiện tâm thiện ý giúp đỡ người khác, xác thực là bị lừa gạt, bị thua thiệt, bị gạt gẫm. Chúng ta vẫn không hối hận, mà rất cảm tạ, cảm kích kẻ ấy vì lẽ gì? Tăng trưởng kiến thức cho chúng ta. Có một năm, tôi giảng kinh ở Cựu Kim Sơn (San Francisco), các đồng tu dẫn tôi đi vắng cảnh, đến chơi cầu lớn Kim Sơn (Golden Gate). Gặp một đám trẻ

tuổi người Mỹ, họ vây quanh tôi nói líu lo líu lờng, khiến cho tôi nghe chẳng hiểu gì! Chẳng lâu sau, nhóm người ấy tản đi, chẳng còn nữa, một đũa cũng chẳng thấy! Tôi bỗng dung phát hiện ví tiền đã bị họ lấy trộm mất. Dường như có hai, ba ngàn Mỹ kim trong ấy bị họ đánh cắp. Tôi chẳng oán hận họ mà còn rất cảm kích. Vì sao? Trong đời này, lần đầu tiên tôi gặp chuyện ấy. Sau đây, sẽ lưu tâm cẩn thận, họ đã cảnh cáo tôi. Tôi chỉ có thể nói chính mình chẳng cẩn thận! Tôi đeo ba lô, ba lô có khóa kéo (zipper, fermeture). Quý vị thấy người Hương Cảng rất thông minh, họ đều đeo ba lô đằng trước, dùng tay ôm lấy. Tôi chẳng vậy, tôi đeo ba lô sau lưng. Người ta kéo dây khóa ra, lấy ví tiền đi. Còn may là hộ chiếu và chứng từ thông hành chẳng để cùng một chỗ. Luôn có tâm cảm kích người khác, đây là chuyện tốt.

Điều cuối cùng, cảm kích kẻ tổn thương ta. Vì sao? Kẻ ấy rèn luyện tâm trí ta. Ta phải chịu nỗi sự thử thách, giống như vua Ca Lợi cắt chặt thân thể. Đó là tổn thương, tổn thương nghiêm trọng!

Bởi lẽ, kẻ vong ân phụ nghĩa trong xã hội hiện thời đông lắm, chúng ta có thể thường xuyên gặp phải. Dẫu gặp phải, cũng chớ nên nguôi lạnh tấm lòng. Nếu tấm lòng nguôi lạnh, vậy là quý vị mắc lừa rồi, quý vị đã bị kẻ khác chìm xuống nước! Vĩnh viễn đối đãi bằng tấm lòng cảm ơn, hồi quang phản chiếu, tăng cao cảnh giới của chính mình, đều là chuyện tốt đẹp. Vì thế, chúng ta thấu hiểu, ai nấy đều là người tốt, chuyện nào cũng đều là chuyện tốt, bất luận thiện duyên hay ác duyên, thuận cảnh hay nghịch cảnh, chúng ta học sao cho có thể chuyển cảnh giới trong Phật pháp. Nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống như Như Lai. Vì sao Như Lai thường trụ trong Giới, Định, Huệ? Trong đại kinh thường tán thán: “*Na Già thường tại Định, vô hữu bất định thời*” (Bậc Na Già³ thường ở trong Định, không lúc nào chẳng định). Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, Ngài đều ở trong đại định, đạo lý gì vậy? Có thể chuyển biến cảnh giới.

Chúng ta học Phật rất đáng thương. Đối với cảnh giới bé tí đều bị ngoại cảnh xoay chuyển, chính mình chẳng thể làm chủ được! Nếu là vì chuyện cá nhân, hãy coi như xong, chuyện gì cũng đều chớ nên so đo, cần gì phải vậy! Sẽ chẳng có chuyện chi hết! Nếu chuyện ấy liên quan đến sự an nguy hoặc lợi hại của đại chúng trong xã hội thì chẳng thể không hỏi đến. Đây chẳng phải là vì chính mình, mà là vì chúng sanh, vì chánh pháp tồn tại lâu dài. [Nếu là chuyện] vì lợi ích chúng sanh, đối với chuyện ấy nhất định phải hỏi tới, phải hỏi như thế nào? Khéo léo, uyển chuyển. Trong hiện thời, người thật sự phát đại tâm làm thiện sự

³ Na Già thường được dịch là “*long tượng*”, tức một loại voi to. Có thuyết giải thích từ ngữ này nói về rồng và voi. Đây là một danh xưng nhằm ca ngợi đức Phật cao quý, ôn trọng, luôn an định.

chẳng nhiều. Quý vị đọc Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ hiểu rõ, rất nhiều kẻ làm thiện sự là do theo đuôi người khác. Thấy người ta làm, chính mình bèn tùy hỷ đôi chút. Kẻ khác chẳng làm, họ tuyệt đối chẳng thể dấy lên ý niệm. Vì thế, thiện kiểu đó chẳng thật, thiện kiểu đó là giả. Quý vị thấy tiên sinh Liễu Phàm đã nói có tám loại thiện, có chân, có giả, có thiên lệch, có chánh đáng, có lớn, có nhỏ, có chẳng toàn vẹn và toàn vẹn. Quý vị xem rồi sẽ hiểu rõ!

Nếu người nào chẳng tu hành, chẳng thật sự giác ngộ, sẽ chẳng thể được! Họ nghĩ thiện sự viên mãn ngàn ấy, họ làm rớt ráo đường ấy, chẳng phải là chuyện đơn giản đâu nhé! Từ chỗ này, quý vị cũng có thể nhận biết, cũng có thể thấu hiểu tu hành chẳng phải là chuyện đơn giản đường ấy, đồng thời cũng ý thức nghiệp chướng sâu nặng đường ấy, nghiệp chướng ngăn lấp ngàn ấy. Nếu chẳng bị nghiệp chướng ngăn lấp, quý vị sẽ là người thông minh, lanh lợi bậc nhất, trong đời này, quý vị xác thực sẽ tiêu tai, tích lũy công đức. Cuộc sống của quý vị sẽ là pháp hỷ sung mãn, chắc chắn sẽ có thể lợi ích vô lượng vô biên chúng sanh. Quy kết đến cuối cùng, sẽ là trí huệ; chẳng có trí huệ sẽ không được! Nhưng trí huệ, nói theo lý, mỗi cá nhân đều như nhau, hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà không thể chứng đắc. Quý vị bèn hiểu vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nhiều đường ấy! Lại có một chướng ngại to lớn là oán thân trái chủ, hữu hình hay vô hình. Nói theo phương diện cảm ứng, sẽ là hiển ứng (顯應, cảm ứng rõ rệt) hay minh ứng (冥應, cảm ứng ngầm ngầm). Đây là chướng ngại rất lớn. Vì thế, hầu như bất cứ người tu hành nào, gần như chẳng có ai không coi chuyện hóa giải oán kết, tức là oán kết trong nhiều đời và hiện tiền như đại sự bậc nhất trong việc tu hành. Tu gì vậy? Hóa giải oán kết. Chỉ có thời thời khắc khắc chính mình phản tỉnh, luôn luôn phải quy kết về chính mình, đừng nên trách móc ai khác. Trách móc kẻ khác chắc chắn là sai lầm! Chẳng có lẽ ấy!

Vì thế, nay chúng ta đọc bài kệ này, trên đường, quý vị gặp gỡ người tu hành, bất luận là người tu hành thuộc tôn giáo nào, vì ở đây [Văn Thù Bồ Tát] chẳng nói “*nhược kiến tỳ-kheo, nhược kiến sa-di*” (nếu thấy tỳ-kheo, nếu thấy sa-di). [Nếu nói như vậy], sẽ chắc chắn là đệ tử Phật. Kinh chỉ chép “*sa-môn*”, tức là nói chung tất cả những người tu hành thuộc các tôn giáo. Sa-môn cũng chẳng nhất định là người xuất gia! Hàng tại gia thật sự đoạn ác tu thiện, cũng được gọi là sa-môn; nhưng sau khi Phật giáo truyền đến Trung Hoa, chữ sa-môn tại Trung Hoa quá nửa là nói đến hàng xuất gia, hàng tại gia chẳng gọi là sa-môn. Nhưng cũng có một số ít thật sự hiểu “*tại gia cũng có thể gọi là sa-môn*”. Họ cũng chẳng sai. Theo thói quen, [từ ngữ sa-môn] dùng để chỉ người xuất gia, người xuất gia được gọi là sa-môn. Do vậy, ý nghĩa gốc của từ ngữ này chẳng phân biệt xuất gia hay tại gia, nhưng nhất

định là “*dứt ác, làm lành*”, đây là điều khẳng định. Vì thế, ở đây Thanh Lương đại sư dịch [chữ Sa-môn] thành Chỉ Túc.

“*Tất cánh chỉ túc*” (Ngưng dứt rốt ráo): Trong Phật pháp, “*tất cánh chỉ túc*” là ngưng dứt vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nếu ngưng dứt những thứ ấy, sau đó sẽ thật sự là “*duy Đại Niết Bàn*”, [nghĩa là] chỉ có Đại Niết Bàn. Tại Ấn Độ, Niết Bàn và Đại Niết Bàn vào thời cổ cũng là thông xưng (danh xưng thông dụng), mỗi tôn giáo đều gọi chuyện “đạt đến quả báo tốt cùng viên mãn” là Niết Bàn. Niết Bàn có ý nghĩa “*bất sanh, bất diệt*”, trong Phật môn thường dùng chữ Viên Tịch (圓寂) [với hàm nghĩa] “*công đức viên mãn, thanh tịnh tịch diệt*”. Phật môn dùng hai câu ấy để giải thích [danh xưng Niết Bàn]. Trong chín mươi sáu loại tôn giáo ở Ấn Độ vào thời cổ, xác thực là có khá nhiều phái có công phu Thiền Định rất khá. Trong khi nhập Định, họ có thể đến Sắc Giới Thiên, Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, và Tứ Thiên, có thể đến Tứ Không Thiên. Có những tôn giáo ngộ Tứ Thiên là Niết Bàn, hiểu lầm mà! Còn có các tôn giáo coi Tứ Không Thiên là Niết Bàn. Quý vị thấy tầng cao nhất trong Tứ Không Thiên, công phu định lực có thể đạt tới tám vạn đại kiếp, kém hơn một bậc là sáu vạn đại kiếp, kém hơn một bậc nữa là bốn vạn đại kiếp, kém hơn một bậc nữa là hai vạn đại kiếp. Quý vị bèn hiểu công phu định lực trong Tứ Thiên, tức là công phu định lực trong Đệ Tứ Thiên của Sắc Giới là một vạn sáu ngàn kiếp.

Họ đều coi những cảnh giới ấy như Niết Bàn, nhưng khi thời gian đã tới (thời gian có thể duy trì định lực đã hết), công phu định lực của họ bị mất đi. Sau khi đã mất đi, phiền não tập khí của họ liền dậy lên hiện hành, cái tâm bèn loạn. Khi ấy, họ sẽ hoài nghi, hoài nghi gì vậy? Niết Bàn như thánh nhân đã nói là giả trát, chẳng thật. Chẳng phải là Niết Bàn bất sanh bất diệt ư? Vì sao hiện thời hiện tượng sanh diệt của ta lại dậy lên? Đã nầy sanh ý niệm ấy, bèn hủy báng thánh hiền. Tội lỗi hủy báng thánh hiền nặng lắm. Không chỉ là chuyện của riêng mình quý vị đâu nhé! Vì quý vị hủy báng mà khiến cho rất nhiều người đánh mất tín tâm đối với thánh hiền, cho rằng những điều thánh hiền đã dạy toàn là giả trát. Vì sao? Người ấy đã chứng minh rồi đó! Người ấy đã chứng Đại Niết Bàn, hiện thời lại bị lui sụt, có thể thấy là Niết Bàn chẳng thật! Điều này khiến cho bao nhiêu người chôn vùi tín tâm, tội báo ấy chính là địa ngục A Tỳ! Đó gọi là “*trèo cao, ngã nặng*”. Đạo lý ở ngay chỗ này!

Bồ Tát thấy những người tu hành ấy, quý vị thấy các Ngài (Bồ Tát) từ trong cảnh giới bèn dẫn phát đại nguyện trong tự tánh, “*đương nguyện chúng sanh, điều nhu tịch tĩnh, tất cánh đệ nhất*” (nguyện cho chúng sanh, điều hòa, mềm mỏng, vắng lặng, rốt ráo là bậc nhất), có nguyện như thế đó. “*Tất cánh đệ nhất*” xác thực là Đại Niết Bàn của

Như Lai, đây mới là đệ nhất thật sự. Vì sao? “*Bát sanh bất diệt*” như các tôn giáo khác đã nói đều chẳng thật, [bởi lẽ], chẳng thoát khỏi tam giới. Sở dĩ Phật, Bồ Tát thị hiện trong thế gian này chính là vì chuyện này, đây là do căn cơ của các chúng sanh đã chín muồi. Vì sao? Đối với những lạc sự, vinh hoa, phú quý trong thế gian, họ đã thấy thấu suốt, biết chúng là hư giả, chẳng truy cầu nữa, mà mong cầu bát sanh bất diệt. Chỉ cần có ý niệm ấy thì gọi là “*căn cơ đã chín muồi*”. Ý niệm ấy là cảm. Căn cơ đã chín muồi, chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ ứng. Vì thế, Thích Ca Mâu Ni Phật bèn đến, Ngài đến ứng hóa. Vì sao Ngài không đến ứng hóa tại Trung Hoa? Người sống tại Trung Hoa vào thuở ấy chẳng có ý niệm ấy, tối đa là người Hoa có nguyện vọng gì? Sanh lên trời! Người Hoa biết có trời, có Ngọc Hoàng Đại Đế, hoàn cảnh trên trời tốt đẹp hơn nhân gian, chẳng biết ngoài trời còn có trời, chẳng biết! Vì thế, người Hoa chẳng có ý niệm mong vượt thoát lục đạo luân hồi, chẳng hề có! [Do vậy], Phật, Bồ Tát chẳng [ứng hiện] tại [Trung Hoa]!

Trên thực tế, nói “*Phật, Bồ Tát chẳng đến*”, quý vị cũng đừng nghe rồi hiểu lầm! [Thật ra], Phật, Bồ Tát vẫn đến, đến như thế nào? Chẳng đến bằng thân phận Phật, Bồ Tát! Do vậy, ở Trung Hoa xuất hiện Khổng Tử, Lão Tử, Mạnh Tử, Trang Tử, quý vị nói họ có phải là Bồ Tát tái lai hay chẳng? Rất có thể. Năm xưa, tôi cầu học ở Đài Trung, đã thỉnh giáo thầy Lý về chuyện này. Thầy Lý bảo: “*Nói theo Lý thì hợp lẽ!*” Chẳng phải là Quán Âm Bồ Tát đã từng nói: ‘Đáng nên dùng thân gì để đắc độ bèn hiện thân ấy’ đó sao? Đáng nên dùng thân Khổng Tử để đắc độ, bèn hiện thân Khổng Tử. Đáng nên dùng thân Lão Tử để đắc độ, bèn hiện thân Lão Tử. Vậy thì Khổng Tử, Lão Tử là Phật, Bồ Tát tái lai, nói theo Lý sẽ suông sẻ. “*Nơi Sự thì chẳng có căn cứ*”. Vì sao? Chính họ chẳng nói họ là Bồ Tát nào tái lai. Nếu Khổng Tử, Mạnh Tử khi lâm chung bảo mọi người họ là Bồ Tát gì đó tái lai thì đây là thật. Họ chẳng nói; do chẳng nói, chẳng có căn cứ sự thật. Nói theo Lý, chắc chắn sẽ thông suốt. Vì thế, Phật, Bồ Tát thị hiện tại Trung Hoa, chẳng dùng thân phận Bồ Tát để thị hiện, mà thị hiện gì? Quý vị nói tới đời sau, thị hiện làm tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, sa-di, sa-di-ni, cư sĩ, quốc vương, đại thần. Đúng là giống như ba mươi hai ứng thân mà kinh điển đã nói, xác thực là có, chẳng phải là không có. Cao Tăng Truyện, Thần Tăng Truyện, và Cư Sĩ Truyện đều có ghi chép rất cặn kẽ!

Nơi xứ Ấn Độ, xác thực là cơ duyên của họ đã chín muồi, vì họ tu Thiên Định. Lại còn có Thiên Định sâu như vậy, Tứ Thiên Bát Định! Do đó, lục đạo luân hồi chẳng phải do đức Phật nói ra đầu tiên, mà là do Bà La Môn nói. Bà La Môn giáo sớm hơn Phật giáo quá nhiều. Chính họ tự nói tôn giáo của họ truyền đến hiện thời đã hơn một vạn năm, có đáng tin hay chẳng? Cũng có thể tin được, nhưng người Ấn Độ

không coi trọng lịch sử, chẳng ghi chép. Trên thế giới hiện thời, nói chung, mọi người công nhận Bà La Môn giáo tối thiểu là có lịch sử tám ngàn năm trăm năm. Vì thế, trong các tôn giáo trên toàn thế giới, nói theo lịch sử, Bà La Môn giáo được xếp đầu tiên. Do Thái giáo (Judaism, Yehudah) có bốn ngàn năm, Bái Hỏa giáo (Zoroastrianism, Mazdayasna) đã lâu hơn ba ngàn năm, đại khái là ba ngàn năm trăm năm, Phật giáo xếp thứ tư, tức là xếp vào hạng thứ tư. Điều này có nghĩa là họ ở trong Thiên Định đã đột phá thời gian, vượt qua các chiều không gian, trông thấy lục đạo luân hồi, chẳng phải do họ tưởng tượng, họ trông thấy rồi nói ra. Họ hiểu rành mạch hiện tượng luân hồi trong lục đạo, nhưng lục đạo vì sao mà có, họ chẳng biết. Ngoài lục đạo còn có gì khác hay chẳng, họ cũng chẳng biết.

Trong tình huống ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật dùng thân Phật, dùng thân Bồ Tát để thị hiện, vì sao? Họ mong cầu Niết Bàn, mong cầu bất sanh bất diệt, Phật pháp thật sự có “bất sanh, bất diệt”. Niết Bàn của Tiểu Thừa gọi là Thiên Chân Niết Bàn, vượt thoát lục đạo luân hồi, chẳng có Phần Đoạn sanh tử. Chẳng có hiện tượng sanh tử như trong lục đạo luân hồi, nhưng ngoài lục đạo luân hồi, còn có một thứ là Biến Dịch sanh tử; [đấy là] hai loại sanh tử. Biến Dịch sanh tử chẳng phải là sanh tử thật sự, mà là do tu hành rất vất vả, cho nên coi nỗi khổ ấy như sanh tử. Vất vả như thế nào đi nữa, chẳng nhọc nhằn bằng tu hành trong lục đạo. Nó nhẹ nhàng hơn nhiều lắm! Tuy nhẹ nhàng, nhưng vẫn có, vì thế gọi là Biến Dịch sanh tử. Mỗi giai đoạn tu hành đến một [mức độ] công phu nào đó, lại tiến cao hơn. Vì thế, tiến lên Đại Thừa, đạt đến đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đấy là chứng Đại Niết Bàn. Không chỉ là vượt thoát lục đạo, mà còn vượt thoát mười pháp giới. Đấy là đi khát thực bên ngoài, trông thấy người tu hành, chính mình luôn có nguyện vọng như vậy, thâm lặng chúc phước cho người ấy, hy vọng người ấy thật sự có thể liễu sanh tử, thoát tam giới, chứng đại Niết Bàn của Như Lai. A! Chúng tôi giảng bài kệ này tới đây.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin hãy xem tiếp bài kệ tiếp theo là bài thứ mười bốn:

(Kinh) Kiến Bà La Môn, đương nguyện chúng sanh, vĩnh trì Phạm hạnh, ly nhất thiết ác.

(經) 見婆羅門。當願眾生。永持梵行。離一切惡。

(Kinh: Thấy Bà La Môn, nguyện cho chúng sanh, mãi giữ Phạm hạnh, là hết thấy ác).

Bà La Môn vào thời cổ được người hiện thời gọi là Ấn Độ giáo;

ở Nam Dương, nó được gọi là Hưng Đô giáo (Hinduism), tín đồ cũng chẳng ít. Mấy năm trước, chúng tôi ở Tân Gia Ba, giáo đồ Hưng Đô giáo tại Tân Gia Ba rất đông. Bất cứ lúc nào cũng có thể thấy đạo tràng của họ, cũng có không ít đạo tràng tôi đã đến thăm, kết duyên cùng họ cũng rất sâu. Kinh điển Ấn Độ giáo khá ít tuy lịch sử truyền thừa rất lâu. Họ thờ thần, điều chủ yếu của tôn giáo là [tin vào một vị] thần sáng tạo vũ trụ, tức Đại Phạm Thiên. Trong Phật môn, vị này được gọi là Đại Phạm thiên vương. Thoạt đầu, họ cũng tiếp nhận không ít giáo nghĩa Phật giáo; vì thế, Hưng Đô giáo là phái cách tân của Bà La Môn giáo, có mối quan hệ rất mật thiết với Phật giáo. Họ coi Thích Ca Mâu Ni Phật là tiên tri, là thánh nhân, nhưng trên thánh nhân còn có một vị thần, tức là thần chúa tể. Chuyện này có thể nói thông suốt được, Phật pháp là viên dung, xác thực là “*đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy*”!

Trong các vị Đại Phạm thiên vương có Phật, Bồ Tát thị hiện hay không? Khẳng định là có! Trong giáo pháp Đại Thừa, chúng ta thường thấy Thập Địa Bồ Tát thường ứng hóa trong Sắc Giới Thiên, làm thiên vương trong Sắc Giới hay Dục Giới, dùng loại thân phận ấy để độ chư thiên. Những vị thiên vương ấy là hóa thân của Phật, Bồ Tát, tự nhiên là hộ pháp trong Phật môn. Vì thế, họ cũng thường lễ thỉnh chư Phật, Bồ Tát đến thiên cung giảng kinh, thuyết pháp. Quý vị thấy kinh Địa Tạng chẳng phải là giảng trên Đạo Lợi Thiên ư? Còn đối với kinh Hoa Nghiêm, trong phần trước, quý vị đã thấy rồi đó, tôi đã giới thiệu, bày chỗ, chín hội. Có khá nhiều bài kinh được giảng tại trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, hay trời Tha Hóa Tự Tại. Như thế thì chúng ta có thể tưởng tượng, các vị thiên vương ấy chắc chắn là Bồ Tát hóa thân. Chư vị phải hiểu, thiên vương quá nhiều!

Tam giới lục đạo ở trong tam thiên đại thiên thế giới. Một đại thiên thế giới là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật là một tam thiên đại thiên thế giới. Đức Phật dạy, trên đỉnh của Dục Giới Thiên là Sơ Thiên Thiên, đây là một đơn vị thế giới. Trong một tiểu thiên thế giới, có bao nhiêu đơn vị thế giới? Có một ngàn. Tầng trời chót đỉnh của một ngàn đơn vị thế giới là Nhị Thiên Thiên. Do vậy, phía trên một ngàn Dục Giới Thiên (Lục Dục Thiên) chỉ có một Nhị Thiên Thiên. Phía trên một ngàn Sơ Thiên Thiên là một Nhị Thiên Thiên. Vì thế, Sơ Thiên là tầng trời chót đỉnh của một đơn vị thế giới, Nhị Thiên là tầng trời chót đỉnh của một tiểu thiên. Tam Thiên là tầng trời chót đỉnh của một trung thiên. Tứ Thiên là tầng trời chót đỉnh của một đại thiên thế giới. [Nói cách khác], một tam thiên đại thiên thế giới chỉ có một Tứ Thiên Thiên. Một tiểu thiên thế giới có một ngàn Dục Giới Thiên. [Đã là] một ngàn Dục Giới Thiên, như vậy thì quý vị biết như Đạo Lợi thiên vương [chẳng hạn], sẽ có

một ngàn vị Đạo Lợi thiên vương, một ngàn Dạ Ma thiên vương, một ngàn Đâu Suất thiên vương. Rốt cuộc là vị thiên vương của Đâu Suất Thiên nào? Là vị thiên vương của Đạo Lợi Thiên nào? Không chỉ là một vị, rất ư là nhiều! Giống như trên quả địa cầu hiện thời có hơn một trăm quốc gia, giả thiết những quốc gia ấy đều là quốc gia dân chủ, mỗi quốc gia đều có Tổng Thống, quý vị là Tổng Thống của quốc gia nào? Hơn một trăm quốc gia! Chúng ta phải hiểu rõ điều này, chớ nên hàm hồ, lơ mơ! Có nghĩa là Đạo Lợi thiên vương nhiều ngàn ấy, trong số đó, có vị thật sự là chư thiên thuộc Dục Giới Thiên, trong ấy, xác thực cũng có Phật, Bồ Tát ứng hóa. Phật, Bồ Tát đến ứng hóa nơi đâu? Đây đều là do chúng sanh cảm ứng. Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát bèn ứng. Đạo lý như thế đó, phải hiểu rõ ràng, rành rẽ chuyện này.

Bà La Môn giáo coi Phạm Thiên là chân thân để sùng bái. Phạm (梵) có nghĩa là thanh tịnh. Trong Phật giáo, Phạm Thiên được gọi là Sơ Thiên Thiên Chúa, tức Đại Phạm thiên vương. Do vậy, trong đại thiên thế giới này, Đại Phạm thiên vương cũng rất nhiều, đương nhiên là có Phật, Bồ Tát thị hiện trong ấy. Điều này là khẳng định, có thể nói là chúng ta chẳng may may ngò vục chi! Phạm Thiên đề xướng tịnh hạnh, Phạm có nghĩa là thanh tịnh, dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “*vĩnh trì Phạm hạnh, ly nhất thiết ác*” (vĩnh viễn giữ gìn hạnh thanh tịnh, lìa hết thảy ác), tu tâm thanh tịnh. Trong kinh Hoa Nghiêm có phẩm Phạm Hạnh, hiện thời chúng ta đang đọc phẩm Tịnh Hạnh, phần sau còn có phẩm Phạm Hạnh. Nếu Tịnh Hạnh được nâng cao hơn, sẽ là Phạm Hạnh. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nêu ra tổng cương lãnh tu hành, chớ nên không biết điều này!

Chúng ta muốn tu Tịnh Độ, giáo pháp Đại Thừa đã dạy, “*tâm tịnh, cõi Phật tịnh*”. Nói thật ra, cõi nước chẳng có tịnh hay uế, tịnh hay uế là do lòng người! Lòng người thanh tịnh; núi, sông, đại địa chẳng có thứ gì không thanh tịnh. Lòng người bất tịnh, chẳng có pháp nào là thanh tịnh. Đây là gì? Cảnh chuyên theo tâm, đúng vậy, Thật Tướng đây! Vì thế, kinh Lăng Nghiêm có nói: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt giống Như Lai*”. Phạm vi của chữ “*vật*” (物) hết sức rộng lớn, loài người cũng được bao gồm trong ấy, [thường nói gộp chung là] “*nhân vật*”. Nếu nói là “*người*” thì trong lục đạo chỉ có nhân đạo (loài người), chín pháp giới khác chẳng được bao gồm trong đó. Nếu nói “*vật*”, mười pháp giới đều được bao gồm. Vì thế, chữ “*vật*” bao gồm y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, hoàn toàn bao gồm trong ấy. Tâm tịnh thì hết thảy các pháp đều tịnh. Sau đó là câu “*ly nhất thiết ác*” (lìa hết thảy ác). Do vậy có thể biết, hết thảy ác sanh từ nơi đâu? Hết thảy ác sanh từ cái tâm nhiễm ô, chẳng thanh tịnh. Chúng ta thường nói là “*phiền não*”, phiền não sẽ chẳng thanh tịnh. Trong cái tâm thanh tịnh chẳng có phiền não; tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nêu

ra “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, năm chữ ấy chính là nhu cầu bức thiết trong xã hội hiện tại.

Tháng trước, tại Châu Sơn thuộc Hàng Châu, Trung Hoa, đã tổ chức luận đàn Phật giáo thế giới lần thứ nhất. Đây là kỳ đầu tiên, nghe nói sau này sẽ còn tiếp tục tổ chức. Chủ đề trong luận đàn là “*giác, chánh, tịnh*”, “*tâm tịnh ắt cõi nước tịnh, tâm an ắt chúng sanh an, tâm bình ắt thiên hạ bình*”. Đây chính là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” được nói trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ. Thanh tịnh và bình đẳng thì mọi người có thể thấy rất rõ rệt, nhưng “*giác*” thì dường như chẳng thấy. Nó có [tác dụng] an tâm, tâm an như thế nào? Hễ giác bèn an, mê sẽ chẳng an. Vì thế, tựa đề kinh dùng chữ Giác. Vì sao chúng ta biết mê sẽ chẳng an, hễ giác bèn an? Tôi nêu công án của Huệ Khả đại sư trong Thiên Tông, nay chúng ta nói là câu chuyện, [công án] tức là một câu chuyện về Huệ Khả đại sư, quý vị chẳng hiểu rõ hay sao?

Tổ sư Đạt Ma đến Trung Hoa, đây là người đầu tiên truyền nhập Thiên Tông vào Trung Hoa. Do vậy, Ngài là Sơ Tổ của Thiên Tông Trung Hoa. Huệ Khả là người thừa kế của Ngài, là tổ sư đời thứ hai của Thiên Tông. Vị này cũng rất lỗi lạc. Ngài đến chùa Thiếu Lâm tham phỏng tổ sư Đạt Ma, rất vất vả, rất chân thành. Vì thế, đây chính là như cổ đức đã nói: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Thành kính được biểu hiện từ chỗ nào? Khi Ngài đến bái phỏng tổ sư Đạt Ma, nhằm lúc tuyết đổ, mùa Đông trời đổ tuyết. Tổ sư Đạt Ma tĩnh tọa trong phòng, mở toang cửa. Ngài thấy tổ sư tĩnh tọa, chẳng tiện kinh động Tổ; vì thế, đứng ngoài cửa. Tuyết đổ dày, ngập đến tận gối như thế đó, quý vị biết Ngài đã đứng bao lâu, Ngài vẫn cứ đứng nơi đó. Tổ sư vẫn chưa xuất định, Ngài đợi rất lâu. Gặp tổ sư cũng chẳng có gì để cúng dường. Khi ấy, người xuất gia trên thân đều đeo một thanh giới đao. Quý vị thấy quần áo của người xuất gia hiện thời ở bên này có may hai cái túi. Cái túi ấy để làm chi vậy? Để chứa giới đao. Ngài dùng giới đao chặt đứt cánh tay của chính mình, đem cánh tay ấy cúng dường tổ sư Đạt Ma.

Tổ sư Đạt Ma xuất định, mở mắt ra, thấy tình hình như vậy, liền hỏi Ngài: “Sao người khổ sở như vậy? Rốt cuộc là vì điều gì?” Huệ Khả đại sư thưa: “Tâm con bất an, cầu đại sư an tâm cho con”. Tổ sư Đạt Ma bảo: “*Ông lấy cái tâm ra đi*”. Vì thế, nay chúng ta thấy rất nhiều bức tượng tạc tổ Đạt Ma duỗi một cánh tay ra. Duỗi tay để làm gì? “Người lấy cái tâm ra đây, ta sẽ an nó cho người!” Huệ Khả đại sư nghe xong sững sờ, suy ngẫm tìm tâm, lặng thinh một lúc lâu, Ngài thưa: “*Ngã mịch tâm liễu bất khả đắc*”, [nghĩa là] con tìm chẳng thấy cái tâm. Trong kinh Lăng Nghiêm, ngài A Nan còn tìm tâm ở bảy chỗ, nói ra bảy chỗ đều bị Thích Ca Mâu Ni Phật bác bỏ. Quý vị nhìn từ chỗ này, dường như Huệ Khả đại sư còn cao hơn ngài A Nan một bậc, Ngài

lập tức trả lời: “*Tìm tâm trọn chẳng thể được!*” Tổ sư Đạt Ma đáp lại bằng một câu: “*Dữ như an tâm cánh*”, nghĩa là ta đã an cái tâm cho người rồi đó. Từ câu nói ấy, khiến ngài Huệ Khả bèn ngộ, hoát nhiên đại ngộ.

Vì thế, giác ngộ thì tâm bèn an; khi mê, tâm bất an! Đây là một thí dụ rất rõ rệt. Quý vị mong tâm an, để tâm an thì phải giác ngộ. Giác ngộ gì vậy? Thật sự triệt để liễu giải chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Khi ấy, vọng niệm chẳng sanh, tâm bèn an. Tâm bất an tức là vọng tưởng quá nhiều, làm sao quý vị có thể an cho nổi? Nay chúng ta thường nói [tâm bất an] là phập phều, bộp chộp. Phàm là kẻ xáo động, bộp chộp, học gì cũng đều chẳng thành công. Đừng nói là học Phật pháp, pháp thế gian kẻ ấy cũng chẳng thể có thành tựu chi cả! Dạy học thời cô rất coi trọng chuyện này. Bất luận pháp thế gian hay Phật pháp, đều phải là tâm bình khí hòa, quý vị mới thật sự có thể học được thứ này, thứ nọ. Tâm địa thanh tịnh, chắc chắn là chẳng hời hợt, bộp chộp, người như vậy thì sẽ có thể dạy được!

Điều đó có nghĩa là người ấy có lòng thành kính, có lòng chân thành cung kính. Hễ chân thành, cung kính, cái tâm sẽ chẳng hời hợt, bộp chộp. Kẻ hời hợt, bộp chộp, sẽ chẳng có lòng chân thành, mà cũng chẳng có kính ý. Dầu cung kính, đó là giả trá, chẳng thật! Người sáng mắt vừa nhìn bèn thấy rõ ngay, thấy gì vậy? Thấy cái tâm của quý vị có thanh tịnh hay không, thấy quý vị có thật sự chân thành hay không. Nếu thật sự chân thành, thật sự rất trang trọng, ồ trọng, thầy nhất định sẽ chịu dạy quý vị. Thầy chẳng chịu dạy quý vị thì sẽ chẳng phải là bậc thiện tri thức thật sự. Một vị thiện tri thức thật sự suốt một đời chẳng có mong cầu chi khác, Ngài luôn hy vọng có thể gặp một học trò tốt đẹp hòng có thể truyền thừa đạo nghiệp do Ngài đã học. Quý vị thấy tổ Đạt Ma gặp ngài Huệ Khả, đang khi Ngài tĩnh tọa nhập định, trời trong lặng, chưa đổ tuyết. Nay Tổ xuất Định, thấy tuyết đổ sâu như vậy, Huệ Khả vẫn đứng nơi chỗ đất ngập tuyết, lại còn chặt cánh tay để cúng dường. Từ chỗ này, quý vị thấy được điều gì? Thấy lòng thành của người ta, thấy lòng kính của người ta, thấy tâm người ta là định, chẳng phải là hời hợt, bộp chộp. Vì thế, Tổ chỉ điểm một câu, ngài Huệ Khả bèn thông suốt, hoát nhiên đại ngộ. Ngài ngộ nhập cảnh giới do Phật, Bồ Tát đã chứng nhập.

Kinh Bát Nhã đã giảng về cảnh giới ấy rất nhiều. Người đọc kinh Bát Nhã rất ít, chứ kinh Kim Cang và Tâm Kinh ắt ai nấy đã từng đọc, từng niệm rồi, cảnh giới ấy là cảnh giới ngộ nhập của tổ sư đại đức. Vừa mở đầu, Tâm Kinh bèn nói đến chuyện trí huệ đã khai: “*Chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*” (Soi thấy năm uẩn đều không). Đối với ngũ dục lục trần trong thế gian, pháp thế gian và xuất thế gian, quý vị sẽ tự nhiên buông xuống. Chương Gia đại sư nói “*chiếu kiến*” là “*thấy thấu*

suốt”. Thật sự thấy thấu suốt, hiểu rõ, đó chính là giác. Chiều kiến là giác, buông xuống là lia hết thấy ác. Căn cội của hết thấy ác là gì? Thura cùng chư vị, căn cội là vọng tưởng. Kinh luận Pháp Tướng đã nói: *“Do một niệm bất giác mà có vô minh. Vô minh sanh tam tế, tam tế sanh lục thô*”. Vì thế, vô minh là cội nguồn của hết thấy ác, không chỉ là cội nguồn của lục đạo và mười pháp giới. Sau khi đã thật sự ngộ, không chỉ là chẳng có lục đạo. *“Giác hậu không không vô đại thiên”* (Giác rồi ba cõi rộng toang hoang), lục đạo và mười pháp giới đều chẳng có, triệt ngộ mà! Đây mới thật sự là lia hết thấy ác, dẹp trừ gốc ác!

Chúng tôi thường giới thiệu điều này với các đồng tu, chúng tôi căn cứ trên lời dạy của đức Thế Tôn trong kinh Hoa Nghiêm: *“Hết thấy chúng sanh vốn đã thành Phật. Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc”*. Nói cách khác, trong mắt Phật, hết thấy chúng sanh, *“hết thấy chúng sanh”* ở đây không chỉ là hữu tình chúng sanh, mà còn bao gồm vô tình chúng sanh trong ấy. Nay chúng ta nói *“vô tình”* là nói đến gì vậy? Nói tới thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên đều được bao gồm trong ấy. Nay chúng ta chẳng có trí huệ, đức năng cũng chẳng có, tướng hảo cũng chẳng có, biến thành nông nổi ấy, phải biết nguyên nhân. Một câu nói của đức Phật đã cảnh tỉnh chúng ta, [nguyên nhân là do] vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tuy Ngài chẳng nói đến phân biệt, tính lược phân biệt, nhưng trong vọng tưởng luôn có phân biệt. Vọng tưởng là gì? Vô minh phiền não. Phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Đối với các đồng học đã có học tập Phật pháp, hễ nói đến những danh từ ấy, chư vị đều hiểu rất rõ. Ba loại phiền não lớn, mỗi loại đều là vô lượng vô biên, đoạn chúng bằng cách nào?

Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất hay! Kinh chẳng dùng ba thứ danh từ phiền não ấy, mà dùng *“vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”*. Chúng ta đọc kinh, nghe kinh, nghe nói theo kiểu ấy, dường như là hiểu được; thật ra, hoàn toàn chẳng thật sự hiểu! Nếu thật sự hiểu, vẫn là ba loại phiền não như kinh Đại Tiểu Thừa đã nói, nói rất cặn kẽ. Cách đoạn như thế nào? Kinh Hoa Nghiêm là đại pháp viên đốn, giống như tổ Đạt Ma độ ngài Huệ Khả, như Ngũ Tổ độ Huệ Năng, đại pháp viên đốn mà! *“Một ngộ, hết thấy ngộ; một giác, hết thấy giác”*, đỡ tốn công lắm! Chuyển phàm thành thánh trong một niệm! Một niệm cũng chẳng dễ quay đầu đâu nhé, lũ bình phàm chúng ta chẳng làm được, chẳng chuyển nổi niệm ấy! Chẳng có năng lực chuyển được. Năng lực gì vậy? Chân thành đến mức tột bậc, chẳng có gì khác! Chúng ta là hư tình giả ý, chuyển cách nào cũng đều chẳng thể chuyển được! Người ta thành kính cùng cực, chuyển rất dễ dàng!

Chuyên nơi vọng tưởng; hễ chẳng có vọng tưởng, đương nhiên là chẳng có phân biệt và chấp trước. Vọng tưởng là căn cội! Từ vọng tưởng sanh ra phân biệt, từ phân biệt sanh ra chấp trước. Quý vị bèn hiểu vọng tưởng là căn cội; dẹp trừ từ vọng tưởng, vấn đề bèn được giải quyết. Bí quyết truyền pháp trong Tông Môn ở ngay chỗ này. Vọng tưởng là gì? Tôi thường giải thích với các đồng học, dùng lời lẽ nông cạn nhất, đơn giản nhất để quý vị dễ hiểu, tức là khởi tâm động niệm. Quý vị hãy ngẫm xem, nếu chúng ta có thể giữ sao cho sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài mà chẳng khởi tâm, không động niệm, sẽ là Phật, là Như Lai. Vừa mới khởi tâm động niệm, vô minh đã sanh. Vô minh sanh khởi, nhất định sẽ đẩy lên phân biệt, nhất định sẽ đẩy lên chấp trước. Càng đẩy, càng hồng hét!

Rèn luyện trong Tông Môn, chẳng phải là rèn luyện điều chi khác, mà là ngay trong lúc sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, bèn học chẳng khởi tâm, không động niệm. Chư vị phải biết, tôi nói “*học*” tức là đã khởi tâm động niệm, đúng không? Vì thế, chúng ta chẳng có cách nào học, ta vẫn phải học! Chẳng thể học ư? Chẳng thể học cũng là khởi tâm động niệm, phiền toái rồi! Rốt cuộc phải như thế nào thì mới được? Trong Tông môn có nói, “*hãy tham cứu*”. Chẳng có cách nào nói, mà cũng chẳng thể tưởng tượng được. Do vậy, “*ngôn ngữ dứt bặt, tâm hành xứ diệt*”, thật sự giải quyết vấn đề. Nếu còn có ngôn ngữ, còn có tư duy, chẳng phải thấy đều là lại phân biệt, chấp trước đó sao? Vì thế, đối tượng truyền pháp của Tông Môn là bậc thượng thượng căn. Sáu căn của người thượng thượng căn ở trong cảnh giới sáu trần sẽ chẳng khởi tâm, không động niệm. Quý vị nói xem người ấy còn có ác hay không? Thiện còn chẳng có, lấy đâu ra ác? Thiện lẫn ác đều chẳng có! Thừa cùng chư vị, thiện trong thiện ác vẫn là ác, vì sao? Quý vị chấp trước điều thiện ấy, phân biệt điều thiện ấy, sẽ chẳng lìa khỏi lục đạo luân hồi, chỉ thọ sanh trong ba thiện đạo của lục đạo mà thôi! Đây gọi là tâm tịnh, là Phạm Hạnh.

Chúng ta hãy ngẫm xem, đây chẳng phải là cảnh giới hiện tiền của chúng ta! Vì thế, Giáo Hạ khuyên mọi người hãy học từ nơi đâu? Học từ không chấp trước, điều này dễ học. Quả vị trong Phật giáo có ba bậc. Bậc nhất là Phật Đà, tức là quả vị đã thành Phật. Quả vị thứ hai là Bồ Tát, quả vị thứ ba là La Hán. Đây là ba quả vị tu chứng trong Phật môn. Người nào tu khá lắm, sẽ thành A La Hán. Thành A La Hán bằng cách nào? Đoạn trừ chấp trước. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, quý vị hãy ngẫm xem, người ấy còn khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm tức là người ấy còn có vọng tưởng, còn có phân biệt, nhưng chẳng có chấp trước. Đừng coi thường nhé! Chẳng có chấp trước, sẽ chẳng có lục đạo luân hồi! Vì thế, tuy người ấy chẳng vượt thoát mười pháp giới,

người ấy đã vượt thoát lục đạo. Nếu chúng ta đối với hết thầy người, sự, vật, và hết thầy các pháp mà còn có chấp trước, quý vị phải biết chính mình chắc chắn ở trong lục đạo, chẳng thoát khỏi lục đạo. Vì sao? Chúng ta phải có sự cảnh giác này. Nay chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, mà có chấp trước nghiêm trọng đối với hết thầy người, sự, vật, sẽ chướng ngại quý vị vãng sanh, đạo lý ở chỗ này. Ta thứ gì cũng đều chẳng chấp trước, có thể buông xuống chấp trước, niệm Phật vãng sanh sẽ chẳng có chướng ngại. Chẳng có chướng ngại đến mức độ nào? Thừa cùng chư vị, có thể tự tại vãng sanh, biết trước lúc mất, khi vãng sanh chẳng bị một tí đau khổ nào. Đau khổ đều là do chấp trước mà có! Chấp trước cái thân này, chấp trước người nhà, quyến thuộc, chẳng chịu buông xuống, cho nên khổ sở, đau khổ bèn đưa tới. Đó gọi là “*sanh ly tử biệt*”. Do vậy, phải học thầy thấu suốt, buông xuống chấp trước, đừng nên chấp trước nữa.

Trong cuộc sống hằng ngày, hãy tùy duyên. “*Tùy duyên*” là thứ gì cũng đều tốt. Vì hết thầy chúng sanh làm chuyện tốt; làm chẳng thành công, cũng chẳng cần chấp trước. Vì sao? Chúng sanh chẳng có phước báo, chính mình chẳng có trí huệ. Nếu chính mình có trí huệ, đâu chúng sanh chẳng có phước báo, vẫn có cách đột phá. Nếu chính mình chẳng đủ trí huệ, chúng sanh lại chẳng có phước, khi có rất nhiều chướng duyên đưa tới, sẽ chẳng thể đột phá. Điều này cũng là lẽ tự nhiên, cũng chẳng cần phải chấp trước! Đây là đột phá lục đạo, sanh vào tứ thánh pháp giới. Trong tứ thánh pháp giới, có vọng tưởng, có phân biệt. Nếu đoạn trừ phân biệt, sẽ thuộc vào Phật pháp giới trong tứ thánh pháp giới. Tứ thánh pháp giới có bốn đẳng cấp là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, và Phật. Phật trong mười pháp giới chẳng rốt ráo. Vì thế, quý vị phải hiểu: Luôn rèn luyện trong cuộc sống hằng ngày. Hễ có thể không phân biệt, bèn tận hết sức chẳng phân biệt. Hễ có thể chẳng chấp trước, bèn tận hết sức không chấp trước. Có đoạn chấp trước, phân biệt hay không? Chẳng đoạn, [chỉ là] giảm bớt. Giảm bớt thì vẫn tốt hơn [chấp trước, phân biệt] rất nhiều! Vì thế, tận hết sức giảm bớt chấp trước, giảm bớt phân biệt thì khởi tâm động niệm sẽ chẳng có bao nhiêu. Đây thật sự là “*một đoạn thì hết thầy đều đoạn*”. Do vậy, chúng ta đoạn phân biệt và chấp trước từng phần một. Đó là hằng ngày có tiến bộ, đó là công phu thật sự. Phiền não bớt một phần, trí huệ sẽ tăng trưởng một phần, đức tướng cũng tăng trưởng một phần, lợi ích rất nhiều!

Phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng, người thế gian cũng biết, nhưng họ chẳng hiểu rõ ràng! Có phải là người thế gian nói [như thế này] hay không? “*Tướng chuyển theo tâm*”. Thâm nhập một tầng sâu hơn, sẽ là “*mạng chuyển theo tâm*”. Tiên sinh Liễu Phàm đã hiểu “*mạng chuyển theo tâm*”, tâm tốt, mạng sẽ tốt; tâm tốt, tướng sẽ tốt

đẹp. Hiểu đạo lý ấy, ông ta có thể cải tạo vận mạng của chính mình, có thể chuyển biến tướng hảo của chính mình. Ông ta đạt được phước báo trước mắt trong thế gian. Bất luận là cuộc sống vật chất hay cuộc sống tinh thần, ông ta đều hết sức hạnh phúc, vui sướng, mỹ mãn, ông ta đã hiểu đạo lý này. Đây là giáo dục nhân quả, luân lý, đạo đức. Thật sự có thể buông xuống phân biệt, chấp trước, trí huệ mở mang. Buông xuống càng nhiều, trí huệ thấu lộ càng nhiều, đạo lý là như thế đó. Vì vậy, quý vị chẳng thể không buông xuống! Nếu không buông xuống, sẽ vĩnh viễn chẳng thể khai trí huệ, vĩnh viễn chẳng đạt được tướng hảo.

Nếu công phu tăng tấn cao hơn, đây là do dụng công đã lâu, không nhất định là duyên nào sẽ được thúc đẩy thành tựu, lập tức buông khởi tâm động niệm xuống. Quý vị thấy Huệ Khả đại sư ở trước mặt tổ Đạt Ma, tổ Đạt Ma bảo: “*Dữ như an tâm cánh*” (Ta đã an cái tâm cho người rồi). Từ ngay trong câu nói ấy, ngài Huệ Khả khai ngộ. Khai ngộ gì vậy? Đại triệt đại ngộ, tức là buông xuống khởi tâm động niệm. Không chỉ là chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, mà trong sát-na chẳng có khởi tâm động niệm, sẽ khế nhập Nhất Chân pháp giới. Cảnh giới ấy chính là “*diện mạo vốn có trước khi được cha mẹ sanh ra*” (phụ mẫu vị sanh tiền bản lai diện mục) của chính mình như trong Tông Môn đã nói, Ngài đã khế nhập. Khế nhập và sở chứng chẳng khác tổ Đạt Ma, chẳng khác chư Phật. Đó gọi là “*Thật Tướng của các pháp cùng một lúc nhanh chóng hiện ra*”, đây là nhập cảnh giới.

Chúng ta nói đến tu hành thật sự thì là tu gì? Thật sự tu hành, người [chẳng] lợi căn tu hành sẽ là tu trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong xử sự, đãi người tiếp vật, thấy thấu suốt chân tướng sự thật, buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trừ những thứ ấy ra, chẳng có Phật pháp! Ngàn kinh muôn luận nói đến cuối cùng, đạt đến kết luận, chính là điều này. Vì thế, Phật pháp chẳng phải là mê tín, ngay cả tiến sĩ Thang Ân Tỹ (Arnold Toynbee) cũng biết chuyện này. Tôi đọc sách của ông ta, thấy ông ta nói: “*Phật giáo là vô thần luận, Phật giáo là trí huệ, Phật giáo là đại học vấn*”. Khi tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật giáo cho tôi, cụ đã bảo tôi: “*Phật giáo là triết học cao cấp*”. Cao đến mức độ nào? Cụ bảo tôi: “*Trên thế giới này, chẳng có gì cao hơn Triết Học trong kinh Phật*”. Tôi theo học Triết Học với cụ, sau đây, cụ còn bảo tôi: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Nghe câu nói ấy xong, rất động lòng, thế là tôi hướng theo Phật môn. Sau khi tôi xuất gia lại đến thăm cụ, cụ thấy tôi bèn nói: “Anh thật sự làm được! Tôi nói đúng mà!” Thầy giới thiệu [Phật pháp], hết sức hoan hỷ. Thầy bảo: “Anh đi theo con đường ấy là đúng, hoàn toàn chánh xác”.

Kể từ khi chúng tôi được thầy giới thiệu cho đến nay đã là năm mươi lăm năm, trong năm mươi lăm năm ấy, hằng ngày đọc kinh, hằng

ngày học tập, tôi chẳng phải là kẻ lợi căn. Lợi căn là như ngài Huệ Năng, hoặc như ngài Huệ Khả, đó là bậc lợi căn. Công phu của tôi là như tôi thường nói, từ chấp trước, từ phân biệt mà buông xuống dần dần. Nhưng tôi một mực buông xuống, hằng năm buông xuống, hằng tháng buông xuống, hằng ngày buông xuống. Quá nhiều, buông chẳng hết! Nhưng hằng ngày buông xuống, hằng tháng buông xuống, cho nên tôi nói là những chúng sanh hoặc đông học lưu ý một chút, những đồng học chú tâm sẽ có thể cảm nhận được, [những người như vậy] rất ít, chẳng nhiều, được mấy người! Họ nhận biết từ chỗ nào? Nghe từ nội dung giảng kinh của tôi. Đó là gì vậy? Mỗi tháng khác hẳn, chúng ta thường nói là “*tiến bộ*”, hằng tháng có tiến bộ. Hằng ngày có tiến bộ, họ chẳng dễ phát hiện. Hằng tháng có tiến bộ, sẽ dễ phát hiện. So sánh giữa tháng này và tháng trước, [sẽ thấy tháng này] giảng hay hơn, thấu triệt hơn tháng trước. Tháng sau lại giảng hay hơn tháng này.

Khi tôi cầu học nơi thầy Lý, thầy đã nói với tôi chuyện này. Tôi nghe thầy giảng kinh, buổi học đầu tiên bèn viết bút ký. Chư vị biết là khi ấy thầy giảng kinh mỗi tuần một lần. Buổi học thứ hai vào tuần thứ hai, tôi vẫn viết bút ký. Sau khi dạy xong buổi thứ ba, thầy gọi tôi vào phòng, hỏi: “Anh nghe kinh có ghi bút ký hay không?” Tôi thưa: “Có ạ!” “Anh viết để làm gì?” “Con sợ quên, thầy giảng những chỗ quan trọng con đều ghi lại”. Thầy bảo: “Có tác dụng chi đâu? Từ rày anh không cần viết nữa”. Tôi hỏi: “Vì sao ạ?” “Cảnh giới mỗi năm khác nhau. Tốn nhiều thời gian ngàn ấy để viết lăm thứ như thế, sang năm chẳng có một tí tác dụng nào!” Tôi ngẫm nghĩ thấy có lý, bèn chuyên tâm nghe, chẳng cần phải chia trí để viết bút ký, thầy dạy tôi [như thế đó]. Do vậy, từ đây trở đi, tôi không viết bút ký nữa. Tôi theo học với thầy mười năm, chẳng có một quyển bút ký nào là vì lão nhân đã dạy tôi hãy chuyên tâm nghe. Nghe hiểu thì rất tốt, nghe không hiểu cũng chẳng sao. Lần sau lại nghe tiếp. Cách này hay tuyệt! Toàn tâm chăm chú, dốc toàn bộ tinh thần chăm chú nghe thầy giảng kinh, quý vị có thể khế nhập cảnh giới. Huân luyện điều gì? Huân luyện Giới, Định, Huệ. Viết bút ký sẽ bị phân tâm, có phân biệt, có chấp trước. Khi chuyên tâm nghe thì sẽ chẳng có, phân biệt, chấp trước đều tạm thời buông xuống, toàn tâm nghe thầy giảng diễn.

Nhưng đối với tôi, thầy dùng phương pháp này; đối với các bạn học khác, chẳng phải là phương pháp này. Những đồng học khác viết bút ký thầy chẳng hỏi tới. Đây là tùy theo mỗi người mà áp dụng cách dạy khác nhau, [bởi lẽ], căn tánh của mỗi người khác nhau. Phương pháp này là đối với kẻ có ngộ tánh thì phải dùng phương pháp này. Kẻ không có ngộ tánh, chẳng nghe nhiều, nhớ dai, phải để cho họ viết bút ký. Rốt cuộc vẫn là người ghi bút ký đông hơn. Vì thế, thầy liễu giải học trò, phương pháp dạy học [đối với mỗi trò] khác nhau. Đây là nói

làm thế nào để lìa hết thấy ác. Để thật sự lìa hết thấy ác thì phải lìa từ gốc, hiệu quả sẽ hết sức rõ rệt. Lìa từ Sự sẽ hết sức khó khăn. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1552

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba, tức phần Sở Ngộ Nhân Vật trong đoạn lớn thứ sáu của phần Kệ Tụng. Xin xem từ bài kệ thứ mười lăm:

(Kinh) Kiến khổ hạnh nhân, đương nguyện chúng sanh, y u khổ hạnh, chí cứu cánh xứ.

(經) 見苦行人。當願眾生。依於苦行。至究竟處。

(Kinh: Thấy người khổ hạnh, nguyện cho chúng sanh, nương vào khổ hạnh, đến chỗ rốt ráo).

Phật pháp dạy mọi người “lìa khổ, được vui”, mọi người đều biết chuyện ấy. Nếu Phật pháp dạy người ta “lìa vui, được khổ”, có lẽ chẳng có ai học. Nhưng thuở đức Thế Tôn tại thế, đối với những kẻ tu khổ hạnh (chữ Hạnh (行) đọc giọng Khứ Thanh, đọc thành Hèng (tức Hạnh), phải hiểu là động từ, tức là tu khổ hạnh), Ngài đặc biệt tán thán. [Tán thán như vậy] có mâu thuẫn với những gì đức Phật đã dạy hay chẳng? Thừa cùng chư vị, chẳng mâu thuẫn! Nếu chỉ nhìn từ bề ngoài, dường như cách nói của đức Phật phạm lỗi mâu thuẫn, trên thực tế, lại là thành tựu lẫn nhau! Khổ, lìa khổ được vui, khổ là gì? Tam đồ khổ, lục đạo khổ! Trong lục đạo, nói đến nhân đạo, nay chúng ta đang thuộc trong nhân đạo, những gì được thấy nghe chính là cảnh giới Hiện Lượng, đấy là sự thật. Quý vị nói đến cõi trời thì cõi trời là vui. Nói đến nỗi khổ trong địa ngục và trong đường ngạ quỷ, chúng sanh sẽ nói: “Chúng tôi chưa hề trông thấy, rất khó lãnh hội!” Nhưng Phật pháp dạy quý vị chân tướng của nhân sinh và vũ trụ, đức Phật giảng về mười pháp giới, giảng về quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu rõ chân tướng của vũ trụ, sẽ biến thành Phật pháp cao sâu, kẻ sơ học hoặc kẻ hiểu biết nông cạn sẽ chẳng thể lý giải. Vì sao đức Phật tán thán khổ hạnh? Ai nấy đều biết, bản thân chúng ta tập khí nghiệp chướng rất nặng, có ai chẳng mong mỗi chính mình tiêu nghiệp chướng, tăng trưởng trí huệ? Hễ nói tới chuyện này, mọi người chẳng có ai là không mong muốn. Nhưng chư vị phải biết, cam tâm sống cuộc đời gian khổ, sẽ tiêu nghiệp chướng nhanh chóng nhất, tiêu trừ triệt để nhất. Điều này chẳng khó hiểu, chỉ trách chúng ta trong cuộc sống hằng ngày đã sơ sót, vô tâm, ơ hờ đối với chuyện này.

Đức Thế Tôn đối với nhân gian, cõi trời, giới nội, giới ngoại, Ngài xác thực đã chứng đắc phước báo viên mãn rốt ráo. Chúng ta đọc kinh Đại Thừa bèn thấy tướng hảo của đức Phật chẳng thể nói trọn hết được! Chúng ta thấy kinh Đại Thừa thường nói: *“Phật có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo”*. *“Vô lượng”* là cách nói mông lung, ai cũng chẳng có cách nào nói rõ ràng, nhưng xác thực là trong kinh giáo đã thuyết minh cặn kẽ, *“vi trần tướng hải thân”*. Kinh Hoa Nghiêm còn nói minh bạch hơn, trong phần trước, chúng ta đã đọc rồi đó, *“thập Liên Hoa Tạng vi trần số tướng hảo”* (tướng hảo có số lượng nhiều như số vi trần trong mười thế giới Liên Hoa Tạng), chúng ta thường thấy kinh nói là *“Hàng hà sa số”* (nhiều như số cát trong sông Hằng). Đây là nói theo nhân gian, nói theo đại thiên thế giới, chứ nói theo vũ trụ, chúng ta sẽ thường nói là *“biến pháp giới hư không giới”* (trọn khắp pháp giới hư không giới), Báo Thân có mười Liên Hoa Tạng thế giới vi trần số tướng hảo, chúng ta không có cách nào thấu hiểu. Hàng hà sa số đã chẳng có cách nào lãnh hội, thế giới vi trần số tướng hảo càng chẳng có cách nào lãnh hội, [thế mà] nay là mười Hoa Tạng thế giới vi trần số tướng hảo! Vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện trong thế gian này (trong thế giới này) còn phải tu khổ hạnh? Từ lúc thành đạo, ba mươi tuổi Ngài thị hiện thành đạo dưới cội Bồ Đề, độ năm vị tỳ-kheo tại Lộc Dã Uyển, thành lập Tăng đoàn, sống cuộc đời như thế nào? Giữa trưa ăn một bữa, qua đêm dưới cội cây, ba y một bát, đây là một bậc khổ hạnh. Vì lẽ gì mà đức Phật làm như thế?

Trong quá khứ, chúng tôi mới học Phật, khi mới xuất gia, nghi hoặc cũng rất nhiều. Lão hòa thượng dạy chúng tôi, chẳng nói rõ ràng. Ngài chỉ bảo chúng tôi: Thuở đức Thế Tôn xuất thế, Ấn Độ đúng là một quốc gia tôn giáo. Các môn phái tôn giáo rất nhiều. Những tôn giáo được nhắc đến trong kinh Phật đều là những tôn giáo nổi danh nhất, có chín mươi sáu thứ [tôn giáo]. Người tu hành trong mỗi tôn giáo đều tu khổ hạnh. Do đó, nếu đức Phật chẳng thị hiện khổ hạnh, nhất định sẽ bị đại chúng trong xã hội châm biếm, hủy báng, nói: *“Các người thấy phái của chúng nó chẳng tu khổ hạnh, chúng nó muốn hưởng thụ”*. Vì thế, đức Phật ắt phải thị hiện giống như các tôn giáo khác, chỉ có hơn, chứ không kém. Như vậy thì mới có thể khiến cho đại chúng trong xã hội tôn kính, tín ngưỡng, tiếp nhận sự giáo hóa của đức Phật. Nói kiểu ấy cũng chẳng phải là vô lý, nhưng cách nói ấy rất nông cạn, vì luận định dựa theo tình huống xã hội đương thời để nói. Trên thực tế, ngôn hạnh và cử chỉ của đức Phật đáng gọi là *“đều có mật nghĩa”*, có ý nghĩa rất sâu trong ấy, thật sự lấy thân làm gương nhằm hóa độ, hướng dẫn chúng sanh.

Mật nghĩa gì vậy? Mật nghĩa là nhằm bảo chúng ta: Tam đồ khổ, lục đạo khổ, mười pháp giới khổ, những thứ ấy đều chẳng thật. Kinh

Bát Nhã đã dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*phàm những gì có hình tướng*” bao gồm mười pháp giới, bao gồm hết thảy các cõi Phật trọn khắp pháp giới hư không giới, phạm vi ấy quá to. Vì sao phải nói đến các cõi nước khác của chư Phật? Hết thảy cõi nước của chư Phật có mối quan hệ với chúng ta, mối quan hệ gì vậy? Có lúc chúng ta sẽ di dân sang bên đó. Khi nào thì sẽ di dân? [Khi] thế giới này hư hoại. Trong kinh, đức Phật đã dạy rất rõ ràng. Đại thiên thế giới [trải qua các giai đoạn] thành, trụ, hoại, không, [tức là] bốn trung kiếp. Trong bốn trung kiếp, chỉ có một trung kiếp là có thể cư trụ, chứ ba [trung] kiếp khác đều chẳng thể cư trụ được! Chỉ có Trụ Kiếp là có thể cư trụ. Khi thế giới thành thì chẳng thể cư trụ, [bởi lẽ] thế giới mới vừa thành thì sẽ chẳng thể cư trụ. Hoại Kiếp thì chẳng thể trụ; thế giới này đã hư hoại, khá nhiều tôn giáo nói là “*tận thế*”. Thế giới bị hư hoại, sẽ chẳng thể sống trong thế giới ấy. Không Kiếp thì đương nhiên là chẳng thể trụ. Nhưng mỗi trung kiếp lại bao gồm hai mươi tiểu kiếp, thời gian rất dài.

Chúng ta biết người tu Thiền Định, tu đến Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên, cho đến kể cả Tứ Không Thiên, thọ mạng đều luận định bằng kiếp. “*Kiếp*” ở đây là đại kiếp. Thế giới này “hoại” hoặc “không”, thọ mạng của họ còn chưa hết. Quý vị nghĩ xem thọ mạng của chư thiên trời Phi Tướng Phi Tướng Xứ là tám vạn đại kiếp, quý vị có biết lâu cỡ nào hay chẳng? “*Tám vạn đại kiếp*” nghĩa là thế giới Sa Bà này thành, trụ, hoại, không tám vạn lần. Trong một đại kiếp có một lần “thành, trụ, hoại, không”. Quý vị nói xem thọ mạng của họ dài cỡ nào! Vậy thì họ sẽ đến nơi đâu? Thế giới này hoại, kinh Phật thường nói, họ sẽ được dời qua thế giới khác, qua cõi Phật khác. Ở đây là hoại, không, ở bên kia là thành, trụ, có thể di chuyển sang bên ấy. Trong tam đồ, ngã quỷ, súc sanh, địa ngục, thọ mạng cũng tính bằng kiếp, họ đến nơi đâu để thọ quả báo? Thế giới này hoại, họ cũng đến thế giới khác.

Quý vị bèn hiểu, vô lượng vô biên các cõi Phật trong khắp pháp giới hư không giới có mối quan hệ với chúng ta mật thiết dường ấy. Các cõi nước ấy đều là khu vực giáo hóa của Phật, Bồ Tát. Chúng sanh nơi nào có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ thị hiện, đáng nên dùng thân gì để độ, bèn hiện thân ấy. Trong phần trước, chúng ta vừa mới đọc, Thanh Lương đại sư đã khai thị mười loại ân đức ứng hóa trên thế gian của chư Phật Như Lai. Đây là đề cương, nếu nói chi tiết, sẽ chẳng thể nói hết được. Vì thế, con người chẳng thể không tri ân. Tri ân, báo ân. Kinh đã nói hết sức hay: Kẻ chẳng biết tri ân, sẽ gặp nhiều tai họa ngang trái. Kinh vẫn nói là “*hoạnh tử*” (橫死, chết bất ngờ, chết ngang xương). Chẳng biết ân, sau khi chết, nhất định đọa vào địa ngục, chẳng phải là

ngạ quỷ hay súc sanh, mà chắc chắn là đọa địa ngục. Bởi lẽ, cái tội vong ân phụ nghĩa rất nặng.

Khô hạnh, nhất là cam tâm vui lòng sống cuộc đời kham khổ, công đức ấy vô lượng. Công đức do đâu mà có? Nêu gương cho hết thảy chúng sanh, công đức ấy to lớn. Quý vị thấy có chúng sanh nào bằng lòng chịu khổ hay chẳng? Chẳng có! Vì sao con người tạo tội nghiệp? Do sợ khổ! Họ mong lìa khổ, được vui, nhưng chẳng hiểu đạo lý, mà cũng chẳng hiểu phương pháp. Giống như trong xã hội có những thanh thiếu niên, chúng ta ở bên cạnh nhìn vào, [sẽ thấy] họ tìm niềm vui trong cảnh khổ. “Trong cảnh khổ mà ngỡ là vui” là gì vậy? Tìm sự kích thích, hút thuốc phiện, chơi morphine. Vì sao họ làm vậy? Họ tưởng đó là lạc (vui thú). Lạc ấy chỉ là hết sức ngăn ngủi, tạm bợ. Đạt được một tí lạc ngăn ngủi, quý vị phải trả giá thông khổ cỡ nào! Chuyện này hết sức rõ rệt, vừa nói ra, mọi người đều biết. Mọi người chẳng biết là trong một đời này, niệam nào chúng ta cũng đều chẳng phải là mong cầu “lìa khổ, được vui” đó ư? Nghĩ trọn mọi phương pháp để thu được tiếng tăm, lợi dưỡng, thu được ngũ dục, lục trần, đây chẳng phải tham cầu hưởng thụ hay sao? Nói thật ra, chẳng khác lũ trẻ tuổi vô tri hút thuốc phiện!

Tâm quý vị bất thiện, hành vi bất thiện, phương pháp thủ đoạn bất thiện, tận lực làm chuyện tổn người lợi mình, dẫu trước mắt đạt được chút lợi nhỏ, dẫu quý vị đoạt được ngôi vua trong thế gian, vẫn là vì trong mạng quý vị sẵn có. Nếu trong mạng chẳng có, quý vị sẽ chẳng đoạt được! Trong mạng đã có, cần gì phải chiếm đoạt? Trong mạng mà có, chắc chắn sẽ chẳng vứt bỏ được. Đó là trong quá khứ đã tu tập, tích lũy thiện căn, phước đức; đời này, quý vị nhất định sẽ đạt được quả báo. Quý vị vô tri, chẳng hiểu chân tướng sự thật, liềm mạng dùng mưu kế, dùng thủ đoạn chẳng chánh đáng để đạt được. Đạt được thì như thế nào? Vẫn là do trong mạng sẵn có, nhưng cái có sẵn trong mạng ấy đã bị chiết khấu, tổn giảm. Người Hoa đã nói, nói rất nhiều: “Trong mạng của quý vị có phước báo mười đời làm đế vương, trong nhà quý vị nhất định sẽ sanh ra mười vị hoàng đế, đời đời truyền thừa”. Trong nhà quý vị có phước báo một trăm vị đế vương, đó là do tổ tông tự mình tích phước to lớn, nhất định sẽ có một trăm con cháu truyền thừa, quý vị phải tin tưởng. Nhưng quý vị dùng thủ đoạn bất chánh để chiếm đoạt ngôi vua, dùng thủ đoạn bất chánh để bóc lột nhân dân, vậy là phước báo một trăm đời có thể chỉ còn sót lại mười đời, bị chiết khấu. Thật đấy, chẳng giả đâu nhé!

Hoặc là có [trường hợp], đây cũng là thật, chẳng giả, phước báo của quý vị chẳng hiện hữu trong đời này, mà sẽ là trong đời kế, hoặc đời sau nữa, nhưng trong đời này, quý vị dùng thủ đoạn chẳng chánh đáng để đoạt lấy thì cũng đoạt được. Vốn là phước báo to lớn trong đời

kẻ hoặc đời sau, hiện thời đạt được, biến thành phước báo nhỏ bé, tức là quý vị thúc đẩy phước báo của chính mình đến sớm, vẫn là phước báo của chính mình, nhưng hưởng thụ trước. Nói theo luật nhân quả, sẽ là “*lộc tận nhân vong*” (người hết lộc sẽ chết). Quý vị thấy phước mấy trăm đời, khi quý vị hưởng trước, một đời là hưởng hết sạch! Đã hưởng hết rồi, quý vị còn tạo tác rất nhiều tội nghiệp, làm hại những kẻ khác, người ta sẽ báo thù. Quý vị tước đoạt tài sản của kẻ khác, khi đến lúc, họ cũng sẽ đến đòi nợ, quý vị nói xem, phiền phức to lớn hay không? Vì thế, tôi thấy chuyện chẳng phải là đơn giản như vậy đâu nhé!

Ngày hôm qua, ở đây có một vị đồng tu, cũng là người làm công quả đã lâu năm tại đạo tràng chúng ta. Ngày hôm qua, [người ấy] đến gặp tôi. Có oán thân trái chủ dựa thân người ấy, người ấy rất đau khổ. Oán thân trái chủ cho biết, đời trước oán thân trái chủ đã bị người ấy giết. Người ấy tuyệt đối chẳng bịa chuyện gạt gẫm tôi, rất nhiều người trong số quý vị đã trông thấy: Người ấy cũng chẳng phải là hạng bịa chuyện, đồn thổi. Oan gia đến đòi mạng, nhưng đời này, người ấy đã học Phật rất nhiều năm, tâm địa rất thiện lương. Con quỷ ấy cũng rất khó có, thấy người ấy [tốt lành như vậy], bèn chẳng nỡ lòng ra tay. Vấn đề hiện thời là quỷ đó vẫn ở trên thân người ấy, chẳng bỏ đi. Trong quá khứ chúng tôi đã gặp chuyện này vài lần, chúng tôi liễu giải. Sau khi quỷ đã đến [dựa thân] rồi, nó chẳng bỏ đi, nó hết sức mong muốn tu hành, [người ấy] đến hỏi tôi, hy vọng tôi giới thiệu một nơi để người ấy đến đó tu hành. Tôi giới thiệu người ấy đến núi Đông Thiên Mục, người ấy rất hoan hỷ. Chẳng giả! Oan có đầu, nợ có chủ! Đời này, một người được làm thân người trong thế gian này, bất luận quý vị có thân phận gì, bất luận địa vị nào, bất luận sống như thế nào, đều phải thật thà, chắc chắn là chẳng thể tổn hại chúng sanh. Đừng nói là chẳng thể tổn hại chúng sanh, [ngay cả] súc sanh cũng chớ nên tổn hại, chớ nên phá hoại hoàn cảnh tự nhiên.

Trong phần trước, chúng ta đã đọc kinh Hoa Nghiêm, [thấy kinh nói đến] thân núi, thân đất, thân sông, thân biển, thân cây, thân thảo mộc, thân lúa mạ, chúng ta đọc thấy quá nhiều [loại thần]. Núi, sông, đại địa, cỏ cây, rừng rậm có chủ hay không? Có chứ, quỷ thần làm chủ! Chúng ta muốn sử dụng những cây cối ấy, trong giới kinh, đức Phật đã dạy người xuất gia: Người xuất gia ở chốn núi rừng, nếu muốn chặt mấy cội cây để dựng lều tranh nhỏ thì được phép, nhưng phải nên như thế nào? Ba ngày trước đó, quý vị nhìn trúng mấy cây nào, quý vị phải cúng tế chúng nó, [tức là] cúng tế thân cây, cúng dường, tụng kinh, trì chú, triển khai đàm phán với thân cây. Tôi bắt đặc dĩ, muốn dựng lều tranh tu hành ở chỗ này, cần đến những vật liệu này, xin họ chuyển nhà. Chư vị phải biết, “thần cây” chẳng phải là cái cây ấy thành thần, mà là quỷ thần dựa vào cây ấy, coi như nhà của họ, họ ở chỗ đó. [Do vậy,

phải] xin họ chuyển nhà. Đây là đúng pháp, chẳng đắc tội với họ, họ nhất định sẽ dọn đi.

Chúng tôi hiểu đạo lý ấy; do vậy, vài năm trước, [nói đúng ra là] ba năm trước, chúng tôi mua một ngôi nhà thờ ở Đồ Văn Ba (Toowoomba), Úc châu, mua hết mấy căn nhà bên cạnh. Có một căn nhà quá cũ nát, chúng tôi liền phá đi xây lại. Ngoài cửa có hai cây to. Chúng tôi đã cúng tế thần cây ấy từ ba hôm trước. Sau khi cúng bái xong, trong các đồng học, có một vị đồng học buổi tối nằm mộng thấy thần cây đến tìm người ấy, bảo [người ấy hãy nói với] những người xuất gia chúng tôi: Sau này, hễ cúng tế mời họ chuyển nhà, họ muốn chúng tôi phải làm sớm hơn, tức là trước đó bảy ngày. Thần nói thời gian ba ngày quá ngắn, [lần này] thần vẫn dọn đi, nhưng rất bận bịu, yêu cầu chúng tôi [báo trước] bảy ngày. Chúng tôi nghe tin tức ấy, suy ngẫm thấy rất có lý, vì sao? Tập khí của người Úc là tất cả hết thảy các động tác đều hết sức thông thả, chẳng giống người bên này làm việc luôn cầu hiệu suất, động tác luôn rất nhanh nhẹn. Người Úc xác thực giống như loài gấu không đuôi, chẳng chú trọng hiệu suất, đúng là bất luận làm chuyện gì cũng đều tà tà, quý vị giao thiệp với họ phải rất kiên nhẫn. Vì thế, quý thần, thần cây tại Úc cũng giống người Úc, nói ba ngày không được, phải là bảy ngày, chúng ta hiểu được! Về sau, đương nhiên là hiện thời chúng tôi đang ở Úc, thường có chuyện xây dựng; sau đó, hễ cần vật liệu, chúng ta biết là phải cúng tế họ trước bảy ngày. Há có phải là giả?

Phật môn chẳng thờ cúng quỷ thần. Cúng bái ở đây chẳng giống như trong tôn giáo, [tôn giáo] coi quỷ thần như Thượng Đế, coi như là chúa tể, Phật môn chẳng phải vậy. Cúng bái quỷ thần trong Phật môn thì quỷ thần là chúng sanh, là bằng hữu của chúng ta. Chúng ta đôi bên ở cùng một chỗ, cũng phải giao thiệp lễ độ với nhau. Họ chẳng phải là chúa tể, điều này có ý nghĩa khác biệt rất lớn so với tôn giáo. Vì thế, chúng ta làm những Phật sự siêu độ nhằm khuyến nhủ, hướng dẫn họ, chúng ta cùng nhau tu tập. Mục tiêu của Tịnh Tông là cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta cùng tu với nhau, cùng phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Có Tịnh Độ hay không? Trong thế giới này, đức Thế Tôn giới thiệu [Tịnh Độ] cho chúng ta, lại còn nói với kẻ căn tánh trung hạ: “Có [Tịnh Độ], khẳng định là có”. Quý vị chấp trước Có thì mới có thể vãng sanh. Nếu quý vị chấp trước “chẳng có [Tịnh Độ]”, sẽ chẳng thể vãng sanh. Nếu đức Phật nói với người thượng thượng căn, sẽ chẳng giống như nói với chúng ta. [Đối với] người thượng thượng căn, đức Phật nói như thế nào? Có Tịnh Độ hay không? “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Có Tịnh Độ, có thế giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, có như thế nào? Do chính cái tâm của quý vị, do cái thức của quý vị biến, chẳng lìa tâm thức. Đây gọi là “*chân tánh*”.

Người thượng thượng căn là gì? Buông xuống phân biệt, chấp trước thì gọi là người thượng thượng căn. Chẳng buông xuống phân biệt và chấp trước thì là kẻ trung hạ căn. Vì thế, kẻ trung hạ căn vãng sanh Tịnh Độ là đời nghiệp vãng sanh. Pháp môn này rất đặc thù. Ngẫu Ích đại sư là một người rất lỗi lạc, Ngài đã thị hiện, nêu gương cho chúng ta. Ngài quy y pháp môn Tịnh Độ, lấy biệt hiệu là Tây Hữu Đạo Nhân. Tây (西) là phương Tây, Hữu (有) là hữu (có) trong hữu-vô, nhằm trực tiếp dạy rõ ràng cùng chúng ta, “Tây Phương là có thật”. Vì thế, Ngài tự xưng là Tây Hữu Đạo Nhân. Quý vị thấy Ngài chú giải kinh Di Đà, tức Di Đà Yếu Giải, phân lượng chú giải không nhiều lắm. Trong lời tựa, Ngài đã viết rất rõ ràng, chín ngày bèn viết xong. Cận đại, pháp sư Viên Anh có bộ [Di Đà Kinh Yếu Giải] Giảng Nghĩa, pháp sư Bảo Tĩnh có bộ [Di Đà Kinh Yếu Giải] Thân Văn Ký, đều là chú giải của bộ Yếu Giải. Trong quá khứ, chúng tôi cũng đã giảng cận kề, lão cư sĩ Lưu Thừa Phù chép từ băng thâu âm thành một quyển giảng ký. Bộ sách Yếu Giải được Ấn Quang đại sư tán thán tột bậc. Trong Văn Sao có chép lời tổ Ấn Quang đã nói: “*Dẫu cổ Phật tái lai viết chú giải cho kinh A Di Đà cũng chẳng thể hay hơn bản này được*”. Đây là tán thán tột bậc, chẳng có cách nào tán dương nữa!

Năm xưa, pháp sư Diễn Bồi đã đem vấn đề này hỏi tôi. Tôi tu Di Đà Tịnh Độ, còn Ngài tu Di Lạc Tịnh Độ, [tức là] Ngài cầu sanh về Đâu Suất Nội Viện. Ngài hỏi tôi: “Câu ấy của tổ Ấn Quang có phải là hơi quá lớ một chút hay chẳng?” Vị này cũng là một vị đại pháp sư giảng kinh. Tôi nói với Ngài, tôi thưa: - Lời tổ Ấn Quang đã nói tuyệt đối chẳng quá lớ tí nào! Nói thật ra, Ngài nói vừa đúng! Nay chúng ta biết, Ấn Quang đại sư là Tây Phương thế giới Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai. Đại Thế Chí Bồ Tát tán thán tổ Ngẫu Ích như vậy, vị này là hạng người nào? Nhưng suốt đời Ngẫu Ích đại sư chẳng bộc lộ thân phận. Chúng ta thấy Đại Thế Chí Bồ Tát đã tán thán như vậy, chúng tôi nghĩ: Nếu ngài Ngẫu Ích chẳng phải là A Di Đà Phật tái lai, chắc chắn là Quán Thế Âm Bồ Tát tái lai thì mới có thể chú giải hay như thế, thấu triệt như thế. Văn tự không nhiều lắm, nhưng từng câu, từng chữ đúng là ý nghĩa của A Di Đà Phật, ý nghĩa của Thích Ca Mâu Ni Phật, lẽ nào kẻ bình phàm có thể nói được ư?

Quý vị thấy Ngẫu Ích đại sư khiêm hư như vậy, Ngài cũng được coi là một vị Tăng khổ hạnh, đã vì chúng ta thị hiện, nêu gương cho chúng sanh thời Mạt Pháp: Trì giới niệm Phật. Thuở ấy, Ngẫu Ích đại sư cũng được mọi người xưng tụng là một vị luật sư. Ngài đồ công dốc sức rất sâu nơi giới luật, giống Hoàng Nhất đại sư vào đầu thời Dân Quốc. Hoàng Nhất đại sư cũng đồ công dốc sức rất lớn nơi giới luật. Những vị ấy đều làm cho chúng ta thấy: Trì giới niệm Phật thì quý vị mới có thể thật sự vãng sanh. Đức Phật dạy mọi người, căn tánh trung

hạ thì thiên trọng sự tướng, còn bậc thượng thượng căn thì thiên trọng lý tánh, nhưng tánh và tướng như một, Lý và Sự chẳng hai. Chúng ta ắt cần phải hiểu điều này. Tuy hiểu rõ Lý, chẳng thể phớt bỏ Sự. Nếu chấp trước Lý, phớt Sự, sẽ là sai lầm đặc biệt to tát. Vẫn chẳng bằng không hiểu rõ Lý, mà chuyên môn chú trọng nơi sự tướng, sẽ thật sự có phần trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu chấp trước Lý, vứt bỏ sự tu tập nơi Sự, sẽ chẳng có phần trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư! Quý vị còn chưa thấu triệt Lý. Hễ thấu triệt, sẽ kiến tánh, đúng là vấn đề gì cũng đều được giải quyết. Hiểu rõ Lý đôi chút, chẳng thấu triệt, sẽ vô dụng. Phải đến khi nào mới thấu triệt Lý? Thấu triệt lại là như thế nào? Chớ nên không biết điều này! Vì sao? Quý vị thường xuyên hỏi quang phản chiếu, khám nghiệm chính mình, rốt cuộc ta có thấu triệt hay không? Thật sự thấu triệt, [sẽ là] “nghe một, ngộ cả ngàn; một ngộ, hết thấy ngộ”.

Ngày nào quý vị thật sự khai ngộ, sẽ giống như Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiên Tông: Tất cả hết thấy các kinh điển quý vị đều thông suốt toàn bộ. Chúng ta biết Huệ Năng đại sư không biết chữ, chưa hề học kinh giáo. Quý vị thấy tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng thọ trì kinh Niết Bàn mấy chục năm, hằng ngày đọc tụng, đọc tụng rất thuần thực, [thế mà] chẳng khai ngộ. Bà thỉnh giáo ngài Huệ Năng, khi đó, ngài Huệ Năng vẫn mang hình tướng tại gia, chẳng thị hiện tướng xuất gia, vị tỳ-kheo-ni ấy là người xuất gia. Lục Tổ Huệ Năng đại sư ở Hoàng Mai chỉ giã gạo trong phòng xay xát. Nói theo kiểu hiện thời, Ngài là người làm công quả, chẳng phải là người xuất gia, [thế mà] tổ sư truyền y bát cho Ngài. Tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng hoàn toàn chẳng biết, chỉ cảm thấy vị này rất hiểu Phật pháp, nói rất có lý, bội phục đến mức năm vóc sát đất, liền đem kinh Niết Bàn hướng về Ngài thỉnh giáo. Huệ Năng đại sư bảo bà ta: “Bà hãy đọc cho tôi nghe”. Bà ta liền đọc, đọc xong, Huệ Năng đại sư giảng giải, bà ta khai ngộ. Nếu quý vị có năng lực ấy, chúng tôi quý vị đã thật sự khai ngộ, hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian không có thứ gì chẳng thông đạt. Nếu chẳng đạt đến mức độ ấy, hãy thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, phải tin thật sự có Tịnh Độ, đời này mới chẳng đến nỗi luống uổng!

Đối với thụy tướng vãng sanh, trong đời này tôi đã thấy mấy trường hợp, đứng mất, ngồi mất, lâm chung chẳng ngã bệnh, biết trước lúc mất. Hôm trước còn có một vị lão cư sĩ đến từ phương Bắc kể với tôi: Chồng của bà ta vãng sanh, bảy mươi tám tuổi, biết trước lúc mất, chẳng ngã bệnh, nói đi là đi. Bà ta chính mắt trông thấy, nay bèn sanh khởi tín tâm, kể với tôi là bà hãy còn có những thứ chẳng thể buông xuống được. Tôi bảo bà ta, hãy buông xuống! Thế gian và xuất thế gian toàn là giả! Một người có thể vãng sanh hay không, điểm then chốt là người ấy có buông xuống hay không. Nếu thật sự buông xuống, niệm

Phật chắc chắn được vãng sanh. Bà ta kể hôm chồng bà vãng sanh, ông còn kéo tay bà, bảo bà: “Hãy nhìn xem! Hai bên đường toàn là hoa sen”. Ông bảo bà như vậy, nhưng bà chẳng thấy, chồng bà thì thấy. Khoảng một, hai giờ sau, ông ra đi. Những chuyện chúng tôi đích thân mắt thấy, tai nghe rất nhiều, chẳng phải là giả.

Vì thế, đối với hết thảy các kinh luận, chúng ta mở ra mà còn có nghi hoặc, còn chẳng thể thông đạt, chẳng hiểu rõ, [tức là] chẳng ngộ! Bình thường nói đến “ngộ”, đó là tiểu ngộ, chẳng phải là đại triệt đại ngộ. Tiểu ngộ và đại ngộ đều vô dụng, vì sao? Chẳng thể liễu sanh tử, chẳng thể thoát ly lục đạo luân hồi. Người đại triệt đại ngộ có thể thoát ly lục đạo luân hồi, đến chỗ nào? Đến tứ thánh pháp giới, chẳng phải là đến thế giới Cực Lạc, phải hiểu chuyện này! Nay chúng ta nói “*hằng ngày có ngộ xứ*”, chính là tiểu ngộ. Cổ đức thường nói “*tích tiểu ngộ thành đại ngộ*”, nay chúng ta thực hiện công phu này, tích đại ngộ thành triệt ngộ, đây chẳng phải là chuyện dễ dàng. Trong một vạn người, đại khái chẳng tìm được một ai! Ất cần phải làm. Điều then chốt để có thể ngộ hay không, thừa cùng chur vị, khổ hạnh là một nhân tố rất trọng yếu; vì sao? Người cam tâm tình nguyện sống cuộc đời kham khổ, sẽ chẳng có dục vọng. Nghiêm trọng nhất trong các phiền não chính là ái dục. Thứ này khó đoạn lăm! Cam tâm tình nguyện sống cuộc đời kham khổ, tập khí ái dục liền mỏng bớt. Đây là chuyện tốt.

Vì lẽ ấy, thuở đức Thế Tôn tại thế, đã vì chúng ta thị hiện. Quý vị nhìn lại các vị thánh hiền thế gian. Tại Trung Hoa, quý vị hãy nhìn vào Khổng Tử, nhìn vào Mạnh Tử. Quý vị thấy một học trò của Khổng Tử là Nhan Hồi, vị này thường được phu tử tán thán. Nhan Hồi là một vị tăng khổ hạnh, cơm đựng trong giỏ, nước đựng trong bầu, sống cuộc đời kham khổ nhất. Hiện thời, trong thế gian này, một số ít, chẳng nhiều, những người thật sự tu hành, sống trên núi, chẳng xuống núi, ở trong lều tranh. Ở bên cạnh chiếc lều tranh của mình, bèn trồng một ít rau, giữa trưa ăn một bữa, há có thứ gì ngon miệng? Thế mà họ trường thọ, khỏe mạnh. Quý vị thấy cụ Hứa Triết ở Tân Gia Ba, năm nay đã một trăm lẻ tám tuổi. Khi cụ một trăm lẻ một tuổi, đã đến chỗ tôi xin quy y. Mỗi ngày bà cụ ăn một bữa, bà ăn rau sống, một chút cơm, chẳng có dầu, chẳng có muối, chẳng có đường, những thứ gia vị gì bà cụ đều chẳng ăn. Rau sống thì bà dùng nước sôi chần qua một chút. Sống cuộc đời ấy, bà cụ sống [như vậy đã] vài chục năm, thân thể hết sức khỏe mạnh. Cụ đã vì chúng ta thị hiện, nghe nói hai hôm nay, cụ sang Thượng Hải. Một trăm lẻ tám tuổi mà còn đi khắp nơi. Quý vị thấy cụ suốt đời chăm sóc hai mươi mấy người già. Thật ra, những người già đó toàn là bảy, tám mươi tuổi, còn bản thân cụ là một trăm lẻ tám tuổi, chăm sóc những người già bảy, tám mươi tuổi, chăm nom hơn hai mươi người. Vì thế, cụ bảo người khác, cụ là “*thanh niên một trăm*

lễ tám tuổi”!

Lũ người thế gian chúng ta lại sợ thứ này chẳng đủ dinh dưỡng, sợ thứ kia không đủ dinh dưỡng, kết quả là như thế nào? Kết quả là thật sự đều chẳng đủ. Vì sao? Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng! Quý vị thường nghĩ nó không đủ, làm sao nó đủ cho được? Giống như cụ Hứa Triết, giống như đức Thế Tôn và các vị đệ tử của Ngài, thứ gì cũng chẳng nghĩ đến. Thứ gì cũng chẳng nghĩ đến thì sẽ đều đủ, vấn đề gì cũng đều chẳng có. Chúng ta chớ nên không biết điều này. Vì thế, thấy người khổ hạnh, tự nhiên Bồ Tát sẽ dẫn khỏi đại nguyện, hy vọng vĩnh viễn “*y u khổ hạnh*” (nuơng vào khổ hạnh), tự hành, hóa độ người khác đạt đến chỗ rốt ráo. Chỗ rốt ráo của chúng ta chính là vãng sanh Tịnh Độ, đây là chỗ rốt ráo của chúng ta. Sau khi đã đến Tịnh Độ, nhất định sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề ngay trong một đời, chẳng cần đến đời thứ hai, [mà là] thành tựu ngay trong một đời. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ kế tiếp là bài thứ mười sáu:

(Kinh) Kiến thao hành nhân, đương nguyện chúng sanh, kiên trì chí hạnh, bất xả Phật đạo.

(經) 見操行人。當願眾生。堅持志行。不捨佛道。

(Kinh: Thấy người tu luyện, nguyện cho chúng sanh, giữ vững chí hạnh, chẳng bỏ Phật đạo).

Bài kệ này cũng là khi ra khỏi cửa, trong phần trước đã nói là đi khát thực, [trông thấy] những nhân vật có thể gặp gỡ trên đường. Ở đây là người như thế nào? Giữ vững giới luật, người có tu luyện, chúng ta thường nói là “*nghiêm trì giới luật*”. Ra cửa trông thấy [người như vậy] bèn dẫn phát đại nguyện, “*đương nguyện chúng sanh, kiên trì chí hạnh*” (nguyện cho chúng sanh, giữ vững chí hạnh). “*Chí*” (志) là chí hướng, “*hạnh*” (行) là hành vi. “*Bất xả Phật đạo*” (Chẳng bỏ Phật đạo): Có chí hướng làm Phật. Nói cách khác, tâm, ngôn ngữ, và thân của chúng ta, [hay nói cách khác là] “*thân, ngữ, ý*” nhất định phải giống như Phật. Tâm Phật là Thiên, Phật ngôn là giáo, Phật thân là giới luật. Vì thế, Thiên, Giáo, Giới là Phật đạo, thời thời khắc khắc chẳng thể vứt bỏ, người như vậy có ai chẳng thành tựu? Không chỉ là thành tựu, lại còn khẳng định là sẽ thành tựu ngay trong một đời, chẳng đợi đến đời kế tiếp hay đời sau. Phạm là còn có thể kéo dài đến đời kế tiếp hay đời sau, đều là do đời này chí hạnh tu hành chẳng vững chắc, mới luống

uồng thời gian trong đời này, thậm chí bỏ phí. Chuyện này hết sức đáng tiếc.

Chúng ta có mong thành tựu ngay trong một đời này hay không? Bài kệ này chính là mấu chốt. Phần trước dạy chúng ta phải nương theo khổ hạnh. Thuở ấy, trước khi đức Thế Tôn nhập diệt, đã răn dạy đệ tử, vì ngài A Nan hướng về Thích Ca Mâu Ni Phật thỉnh giáo: “*Khi đức Phật trụ thế, mọi người tôn Phật là thầy. Sau khi đức Phật đã nhập Bát Niết Bàn, chúng con lấy ai làm thầy?*” Đức Phật nói hai câu: “*Dĩ khổ vi sư, dĩ giới vi sư*” (Lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy). Chỉ cần quý vị có thể chẳng bỏ khổ hạnh, giữ vững giới luật, sẽ chẳng khác gì Phật đang tại thế. Vì thế, đức Phật suốt đời thị hiện khổ hạnh. Dầu quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ quy y cúng dường, đức Phật vẫn khát thực, vẫn là ba y một bát. Cúng dường vườn rừng, tinh xá, chỉ dùng để giảng kinh, dạy học mà thôi, quyết định chẳng coi những thứ đó là tài sản của chính mình, chẳng hề có! Đức Phật là xuất gia thật sự. Người xuất gia nếu còn có tài sản, xuất gia ở chỗ nào? Luận định khí kho sự thật, quý vị ra khỏi cái nhà nhỏ, vì đất đai, nhà cửa của quý vị chẳng to cho lắm. Quý vị ra khỏi cái nhà nhỏ để vào một căn nhà to. Trụ trì một ngôi tự viện, tự viện ấy biến thành nhà của quý vị, diện tích đất đai, điện, đường, phòng ốc to hơn nhà của quý vị rất nhiều. Quý vị lại vào một cái nhà to hơn! Nhà nhỏ chướng ngại quý vị liễu sanh tử, thoát tam giới; nhà to càng chẳng cần phải nói nữa! Chúng ta phải thấy thấu suốt, thấy rõ ràng điều này, Thích Ca Mâu Ni Phật lão nhân gia làm như thế nào, chúng ta phải học tập theo Ngài.

Thuở ấy, đối với các thứ cúng dường của quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, đức Phật chẳng lấy một phần, một mảy nào, chỉ là mượn chỗ của họ. Nói theo cách hiện thời, sẽ là “*mở lớp dạy học*”. Quý vị cung cấp nơi chốn, được lắm, chúng tôi mở [khóa học] ngay tại cơ sở này của quý vị. Giảng xong xuôi, giảng xong khóa học ấy, sẽ ra đi, chắc chắn chẳng lưu luyến. Vì thế, nay chúng ta nói là “*mở lớp dạy học*”, mọi người sẽ dễ hiểu. Có chỗ đức Phật chỉ giảng một bộ kinh, nay chúng ta nói là một đơn nguyên (đơn vị, unit). Có những chỗ, đức Phật giảng mấy bộ kinh, như Kỳ Thụ Cấp Cô Độc Viên đại khái là chỗ được giảng kinh nhiều nhất trong các nơi chốn. Ngài giảng mười mấy bộ kinh ở nơi ấy. Tại núi Linh Thứu, trên núi Linh Thứu chẳng có nhà cửa, dưới cội cây to, học trò vây quanh Thích Ca Mâu Ni Phật nghe giảng dạy, chẳng có bàn, ghế, đều ngồi dưới đất trên cỏ. Mở lớp dạy học như vậy, trong đời đức Thế Tôn chiếm thời gian dài nhất. Có tinh xá, có phòng ốc là do người khác cung cấp, rất ít! Đức Phật chẳng có mảy may lưu luyến, tùy duyên, thứ gì cũng đều tốt đẹp, chẳng có gì không tốt. Trong ấy có một đạo lý rất sâu, kinh Lăng Nghiêm bảo: “*Nếu có thể chuyển cảnh, sẽ giống Như Lai*”.

Đức Phật ở bất cứ chỗ nào, cảnh giới đều là cảnh giới Phật. Ở nơi đồng trống, mọi người trải đồ lót ngồi thẳng xuống đất. Nơi đức Phật giảng kinh, thuyết pháp, mùa Đông có rét mướt hay không? Mùa Hè có nóng bức hay không? Chúng ta biết Ấn Độ là xứ nhiệt đới, chẳng có mùa Đông, cho nên ba y một bát là đủ. Có gặp mưa, móc, gió, sương hay không? Chúng ta tin tưởng điều này. Đức Phật dạy học ở nơi đó, ngoại trừ đại chúng và thánh chúng mà chúng ta có thể thấy bằng nhục nhãn, còn có [những chúng sanh] mà nhục nhãn của lũ chúng ta chẳng thấy, nhưng từ Tu Đà Hoàn trở lên thì có thể trông thấy. Tu Đà Hoàn là Tiểu Thừa Sơ Quả, công phu đoạn chứng của Ngài bằng với hàng Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín như trong kinh Hoa Nghiêm của Đại Thừa đã nói. Đối với Lục Thông, Ngài đạt được hai món là Thiên Nhãn Thông và Thiên Nhĩ Thông. Nói cách khác, Ngài có thể trông thấy trời, rồng, quỷ thần cũng đang vây quanh Thích Ca Mâu Ni Phật nghe kinh. Có nhiều trời, rồng, quỷ thần ngàn ấy, khẳng định là mưa hòa gió thuận, hiện thời nói là khí hậu tốt nhất. Bất luận đức Phật đến nơi đâu, quý vị thấy núi, sông, đại địa đều là hết sức cát tường, hết sức hòa thuận, chẳng có gió mưa, chẳng có chướng ngại, chúng ta có thể tưởng tượng điều này. Vì sao? Những người đến nghe giảng kinh đều là thiện nhân, kinh nói là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, họ chẳng tạo tội nghiệp.

Không chỉ là đức Phật bảo chúng ta, “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, hiện thời, tiên sĩ Giang Bôn Thắng của Nhật Bản làm thí nghiệm với nước, khiến cho chúng ta từ phương pháp khoa học đã thấu hiểu “cảnh giới bên ngoài thật sự chuyển theo ý niệm của chúng ta”. Chúng ta có ý niệm tốt đẹp, tức là thiện niệm thì núi, sông, đại địa, hết thấy vạn vật, chẳng có vật gì không tốt lành. Nếu ý niệm của chúng ta bất thiện, sẽ chẳng có vật gì là thiện! Trước kia, đức Phật đã nói, khoa học gia hiện thời đã chứng minh, có thể chẳng tin tưởng hay sao? Đáng cho chúng ta suy nghĩ sâu xa!

Những người tu hành, những người thật sự có tu luyện, tôi tin mục tiêu của họ là mong đạt được thành tựu ngay trong đời này, thành tựu Phật đạo. Phật đạo là gì? Trong các buổi giảng, chúng tôi đã thừa trình cùng chư vị đồng học: Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ thành Phật. Dầu chẳng buông xuống vọng tưởng được mà có thể buông xuống phân biệt và chấp trước thì là Bồ Tát. Nếu phân biệt cũng chẳng có cách nào buông xuống được, nhưng buông xuống chấp trước thì cũng là khó có, chúng A La Hán. Vì thế, Phật, Bồ Tát, La Hán là do con người tu thành, vì sao biết? Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất rõ ràng: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Lời này đã nói rõ ràng đường ấy, chỉ cần chúng ta trừ bỏ, buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trí huệ và đức tướng của Như Lai sẽ hiện tiền,

quý vị sẽ thành Phật. Vì thế, điều then chốt là quý vị có buông xuống hay không, then chốt ở chỗ này!

Quý vị thật sự phát tâm tu, có thể giữ vững chí hạnh hay chăng? Điều then chốt là kiên trì (giữ vững), “*kiên*” (堅) là kiên quyết, “*trì*” (持) là giữ gìn, dấu một sát-na cũng chẳng để mất đi! Nói theo cách hiện thời, “*chí*” là nguyện vọng, “*hạnh*” là hành vi nơi ba nghiệp. Đốc chí nơi Phật đạo, Phật đạo là trí huệ viên mãn rốt ráo. Trí huệ viên mãn rốt ráo chẳng đến từ bên ngoài, bên ngoài chẳng có đầu nhé, tự tánh vốn trọn đủ. Tự tánh do đâu mà có? Tự tánh do từ đại định mà đắc, kinh Lăng Nghiêm gọi môn đại định ấy là “*Thủ Lăng Nghiêm đại định*”. Thủ Lăng Nghiêm đại định là Định vốn sẵn có trong tự tánh, chẳng phải do từ bên ngoài mà có. Tự tánh của quý vị vốn định, hiện thời cũng chẳng động, hiện thời bị dao động là gì? Cái bị dao động chẳng phải là tự tánh, mà là gì? Là vô minh, là vọng tưởng, là phân biệt, là chấp trước, những thứ ấy động, chúng tuyệt đối chẳng thuộc trạng thái tĩnh. Tập khí phiền não động, vì sao? Nó do vô minh biến hiện ra, vô minh là động, nhưng minh thì bất động. Minh là chiếu, tức chiếu kiến, chiếu kiến sẽ bất động giống như nước. Chúng ta đi chơi xa, thấy cảnh sắc núi hồ xinh đẹp. Tại sông lớn và sông cái chẳng thấy hiện tượng ấy, nhưng nơi hồ, ao, sẽ thấy hiện tượng này.

Hai tuần trước tôi có cơ duyên như vậy, đến Lệ Giang tỉnh Vân Nam ở lại hai ngày. Tại Lệ Giang, trông thấy cái hồ thanh tịnh chẳng bị ô nhiễm. Nước hồ bình lặng, chẳng nổi sóng, giống như một tấm gương, núi Ngọc Long phản chiếu trong hồ, giống như soi gương, rành rẽ, rõ ràng, chiếu kiến đây! Tâm chúng ta vốn thanh tịnh, vốn bình đẳng, vốn giác ngộ, lại thừa cùng chư vị, vốn là từ bi, chưa hề bị dao động, chẳng bị nhuốm bẩn, đó là chân tâm của chúng ta, đó là Phật đạo! Vì sao hiện thời chúng ta lâm vào nông nổi này? Trong kinh, đức Phật thường bảo: “*Do chẳng tuân thủ tự tánh*”. Khi nào chẳng tuân thủ tự tánh? Ngay trong hiện tiền, hiện tiền quý vị có vọng niệm, vọng niệm là vọng tưởng. Quý vị có phân biệt, có chấp trước, có phiền não, có tập khí, những thứ ấy thấy đều là không tuân thủ tự tánh mà biến hiện. Trong tự tánh vốn chẳng có những thứ ấy!

Đức Phật nhọc nhằn dạy dỗ chúng ta, dạy gì vậy? Dạy chúng ta quay đầu, đúng như kinh Lăng Nghiêm đã nói, nói quá hay, đơn giản, rõ ràng, người tu hành thành Phật như thế nào? Mấu chốt quan trọng nhất chính là lấy cái tâm chẳng sanh diệt để tu nhân thì sẽ thành công. Vì sao phàm phu tu hành chẳng thể thành tựu? Họ dùng cái tâm sanh diệt làm cái gốc để tu nhân. Vì thế, tu vô lượng kiếp vẫn chẳng thể thành tựu. Lời này đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Điều này cũng là nói rõ: Quý vị tu hành mà chẳng buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì vô lượng kiếp, ba đại A Tăng Kỳ kiếp, quý vị vẫn chẳng

thê thành tựu. Nếu quý vị dùng cái tâm chẳng sanh diệt làm nhân, tức là cái nhân để tu hành, quý vị sẽ thành tựu Vô Thượng Bồ Đề ngay trong đời này. Trong Lăng Nghiêm Chánh Mạch, Giao Quang đại sư đã nêu ra điều này: Tu hành theo kinh Lăng Nghiêm thì quan trọng nhất là “*bỏ Thức dùng Căn*”! Thức là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là Thức. Căn là gì? Tánh nơi Căn. Đối với sáu căn, nơi Nhãn Căn thì là tánh Thấy của Nhãn Căn, tánh Nghe nơi Nhĩ Căn, tánh Ngửi nơi Ty Căn, tánh Nếm trong Thiệt Căn. Tánh chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhưng Thức thì có. Vì thế, hiện thời, những kẻ tu hành bình phàm dùng gì để thấy? Dùng Nhãn Thức để thấy, dùng Nhĩ Thức để nghe, dùng Ty Thức để ngửi, dùng Thiệt Thức để nếm. Trong ấy còn có phân biệt, chấp trước. Nếu đổi ngược lại, chúng ta dùng Tánh bên trong Căn, dùng Tánh sẽ toàn là chiêu kiến. Dùng Tánh để thấy, tức là dùng tánh Thấy để thấy, dùng tánh Nghe để nghe, dùng tánh Ngửi để ngửi, dùng Thiệt Tánh để nếm, người ấy bèn thành Phật.

Quý vị thấy chỗ sai biệt giữa chúng sanh và Phật, kinh Lăng Nghiêm đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Quý vị có thể buông tâm ý thức xuống. Tâm là vọng tưởng, Ý là chấp trước, Thức là phân biệt, hãy buông tâm ý thức xuống, đừng dùng tâm ý thức, tức là chẳng dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỉ cần buông xuống những thứ ấy, sáu căn của quý vị sẽ sử dụng Tánh, tức là tánh Thấy, tánh Nghe, tánh Ngửi, tánh Nếm, đều là tánh, chẳng phải là Thức. Cảnh giới bên ngoài biến đổi, thật sự là hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng, mắt quý vị thấy sắc bên ngoài, đó là gì? Sắc Tánh, chẳng phải Sắc Trần. Nhãn Thức thấy Sắc Trần, còn tánh Thấy sẽ thấy Sắc Tánh. Hễ thấy Sắc Tánh, nghe Thanh Tánh, thì gọi là “*minh tâm kiến tánh*”. Tông Môn nói hay lắm: “*Kiến tánh thành Phật*”. Đức Phật dạy mọi người, nói thật ra, chẳng giấu giếm mảy may, cổ nhân nói là “*hòa bàn thác xuất*” (和盤托出, giải bày trọn hết), chẳng giấu giếm tí ti nào, toàn bộ đều trao cho quý vị. Quý vị có muốn tiếp nhận hay không? Quý vị có thấu hiểu hay không? Quý vị thật sự nghe hiểu, lãnh hội, ý niệm vừa chuyển, phàm phu bèn thành Phật. Vì thế, phàm hay thánh xác thực là trong vòng một niệm. Chẳng chuyển được, tức là tập khí quá nặng, phiền não quá sâu!

Nhưng đối với những giáo huấn ấy, chúng ta nghe, đọc, giống như một tia chớp, tuy rất ngắn ngủi, tạm bợ, một niệm ấy chính là tánh quang. Tánh quang chợt hiện, giống như tia chớp. Khó có lắm! Trước nay chưa hề lóe tia chớp, nay đã lóe một lần. Hy vọng từ rày trở đi, số lần chớp lóe sẽ nhiều, dần dần dày đặc, từ tia chớp lóe biến thành thường quang, quý vị bèn thành tựu. Như thế nào thì mới có thể giúp chính mình tăng tấn, từ tia chớp lóe tăng cao hơn thành thường quang? Kiên trì chí hạnh, điều này rất trọng yếu. Lại thưa cùng chư vị rõ ràng

hơn một chút. Kiên trì khô hạnh, kiên trì trì giới. Quý vị chẳng thực hiện từ chỗ này, sự kiên trì của quý vị sẽ là hữu danh vô thực. Thực hiện từ chỗ nào? Nay tôi khuyên các đồng học hãy thực hiện từ Đệ Tử Quy, thực hiện bằng Cảm Ứng Thiên, thực hiện bằng Thập Thiện Nghiệp, đó là cơ sở của ba nhà Nho, Thích, Đạo. Quý vị chẳng thực hiện từ nơi ấy, sẽ chẳng làm được! Phải thực hiện từ chỗ dễ dàng nhất, chớ nên [thực hiện từ chỗ] rất khó, hãy từ dễ đến khó, từ cạn đến sâu, tuần tự tiến dần dần, sẽ thành công.

Vì thế, nói chung phải biết căn cội của Nho, Thích, Đạo. Ba thứ ấy chính là căn cội của Nho, Thích, Đạo, chính mình nhất định phải làm cho tốt. Quý vị dạy người khác, có những người vừa nghe nói bèn rất hoan hỷ, nghe một, hai tháng, bèn ngã lòng, một năm, hai năm, họ sẽ chẳng đến nữa. Cổ nhân gọi cách học theo kiểu ấy là: “*Học Phật nhất niên, Phật tại nhân tiền. Học Phật nhị niên, Phật tại thiên biên. Học Phật tam niên, Phật hóa vân yên*” (Học Phật một năm, Phật ở trước mắt. Học Phật hai năm, Phật ở trên trời. Học Phật ba năm, Phật hóa thành mây, khói), [lòng hăng hái] chẳng còn nữa, đã biến thành iu xiu. Trong xã hội hiện thời, hiện tượng này hết sức phổ biến, là hiện tượng thường thấy! Làm như thế nào? Hãy hồi quang phản chiếu! Tổ tiên đã dạy chúng ta: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có điều gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình). Vì sao có những người vừa nghe bèn chạy mất? Vừa mới nghe mấy hôm, hoan hỷ khôn cùng, bị cảm động mắt đẫm lệ, dần dần trốn mất. Đây là vì bản thân ta chẳng làm được!

Vì sao thời cổ vua Nghiêu, vua Thuấn dạy người khác, suốt đời người ta chẳng chạy trốn? Hằng ngày đều đi theo, hằng ngày chẳng bỏ! Thích Ca Mâu Ni Phật dạy học, các đệ tử thường tùy là một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, suốt đời chẳng lìa bỏ, đều chẳng bỏ đi. Do nguyên nhân nào? Chính mình đã làm được! Vì thế, giáo học trong hiện thời, trước hết, chính quý vị phải thừa nhận, bản tánh của chúng sanh vốn lành, hết thảy chúng sanh đều có Phật Tánh. Đầu tiên, quý vị phải thừa nhận điều này. Quý vị cũng chớ nên nói: “Họ chẳng có thiện căn, chẳng có phước báo, nghe vài ngày rồi không đến nữa, chẳng có thiện căn”. Sai mất rồi, suốt đời quý vị sẽ chẳng thành công. Làm sao quý vị có thể trách móc kẻ khác cho được? Quý vị phải nghĩ chính mình tu không đủ tốt đẹp, chính mình giảng chẳng đủ hay; do đó, người ta bỏ đi mất!

Một bộ kinh, cùng là một bộ kinh, chẳng hạn như bộ kinh A Di Đà, giảng một lần đương nhiên mới mẻ, hai lần, ba lần thì vẫn còn được, chứ mười lần hay tám lần sẽ nghe chẳng vô, vì sao? Ta đã nghe rồi, ta nghe đã rành quá rồi, chẳng cần nghe nữa. Vì sao khi Phật, Bồ Tát giảng, chúng sanh chẳng chạy mất? Nguyên nhân nào? Quý vị phải

biết, Phật, Bồ Tát giảng kinh mỗi lần đều khác nhau, luôn có điều đáng để nghe. Quý vị giảng kinh mỗi lần đều giống hệt như nhau, nghe một lần xong có còn muốn nghe lần thứ hai hay không? Vì sao các Ngài giảng mỗi lần khác nhau? Công phu tu hành tăng tấn mỗi ngày, phiền não mỗi ngày nhẹ hơn, trí huệ mỗi ngày tăng trưởng, cho nên các Ngài giảng khác hẳn, tức là mỗi lần đều có cái đáng để nghe, đều có thể thu hút người khác, cho nên thành công. Vì thế, quý vị phải quay lại xét mình, chớ nên chê trách kẻ khác chẳng có thiện căn, chẳng có phước báo, [nếu chê trách] thì đã hoàn toàn sai mất rồi. Chính mình sai lầm, chẳng biết lỗi lầm ở đâu, chỉ biết trách móc kẻ khác!

Đức Phật nói rất hay, “*chẳng thể tự độ, làm sao có thể độ người khác?*” Quý vị muốn dạy kẻ khác, trước hết phải dạy chính mình cho tốt đẹp. Vì thế, làm thầy khó lắm! Vì sao thầy thời cổ được người ta tôn trọng dường ấy? Đạo lý ở chỗ này. Thầy là người tu hành, tu gì? Sửa đổi lầm lỗi nơi tư tưởng, ngôn ngữ, hành vi của chính mình, hằng ngày đều sửa đổi, hằng ngày đều sửa lỗi. Vì thế, họ giảng một bộ kinh mà luôn luôn mới mẻ, có thể sâu, có thể cạn, có thể giảng dài, có thể giảng ngắn, chẳng có thứ gì không đặc sắc, không tinh vi. Đạo lý ở chỗ này! Bản thân quý vị chẳng thật sự tu hành, [nói đến] tu hành thì chẳng có gì khác: Đoạn phiền não, chẳng cần cầu tăng trưởng trí huệ. Hễ phiền não đã đoạn, trí huệ sẽ tự nhiên khai, đạo lý ở ngay chỗ này! Vì thế, Phật pháp đúng là kẻ đã hiểu sẽ thấy chẳng khó, kẻ thấy khó khăn tức là chẳng hiểu! Quý vị cảm thấy rất khó, tức là quý vị chẳng hiểu. Khi quý vị đã hiểu, sẽ chẳng khó!

Chúng ta phải sửa đổi tập khí trong cuộc sống hằng ngày, đối với tập khí trong công việc, tập khí trong cách đối người tiếp vật, nhất định phải sửa đổi. Cư xử với người khác, nhất định phải biết hằng thuận chúng sanh, giống như Phật, Bồ Tát hằng thuận lục đạo chúng sanh. Trong lục đạo càng xuống thấp hơn, càng khó tùy thuận. Khó làm mà có thể làm, khó nhẫn mà có thể nhẫn. Tùy thuận những đường cao hơn [tam đồ], sẽ dễ dàng hơn. Vì sao? Họ thiện nhiều, ác ít. Tùy thuận những đường dưới, do ác nhiều, thiện ít, chẳng tùy thuận thì làm sao được? Quý vị chẳng tùy thuận, đúng là họ sẽ lắc đầu bỏ đi. Do đó, tùy thuận là đức hạnh; do tùy thuận, người thế gian sẽ nói là “xuôi lọt”. Chớ nên áp đặt tiêu chuẩn của chính mình làm tiêu chuẩn [chung cho mọi người]. Nhất định phải theo tiêu chuẩn của chúng sanh, lấy tiêu chuẩn của họ làm tiêu chuẩn, họ sẽ dễ dàng tiếp nhận, tiếp nhận ta làm bằng hữu, làm bạn bè thuận thảo. Bản thân quý vị hành xử chánh đáng, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều có thể tương ứng Tánh Đức. Lâu ngày chầy tháng, sẽ tự nhiên cảm hóa kẻ khác, họ sẽ giác ngộ. Đã giác ngộ, sẽ tự nhiên quay đầu, chẳng có ai không quay đầu! Họ còn chưa quay đầu, phải biết là ta làm chẳng đủ, ta cảm chẳng sâu, [khiến

cho] họ còn chưa thấu hiểu, vẫn chưa tỉnh ngộ. Ta phải tiếp tục nỗ lực. Sửa hằng ngày, luôn luôn sửa đổi vì chính mình mà cũng vì chúng sanh.

Nói thật ra, Bồ Tát phát tâm vì chính mình thì ít, mà vì chúng sanh thì nhiều, dũng mãnh tinh tấn như vậy. Nếu chúng ta chẳng khéo sửa đổi, chúng sanh thêm một ngày mê hoặc, thêm một ngày tạo nghiệp, chịu khổ thêm một ngày, sao Bồ Tát nhẫn tâm? Thấy chúng sanh nhiều ngàn ấy đang đọa trong tam đồ, thọ khổ báo, làm thế nào để cứu họ? Chỉ có chính mình nêu gương tốt hòng cảm hóa họ. Trừ cách ấy ra, chẳng có biện pháp thứ hai! Giảng thì họ chẳng nghe, nhất định phải nêu gương. Có lúc chúng tôi cũng từ những tay linh môi (medium) biết đôi chút tin tức, nghe họ nói Quán Thế Âm Bồ Tát thường đi vào ngục quỷ, địa ngục đạo. Chúng tôi nghe xong, hoan hỷ, tin tưởng, chẳng hoài nghi. Ngài vào đó để làm gì? Nêu gương tu hành tốt đẹp. Ngài hiện thân quý trong quý đạo, trong địa ngục bèn hiện thân địa ngục, trong súc sanh bèn hiện thân súc sanh thì mới có thể giáo hóa họ. Do đó, nhất định phải hiện thân đồng loại, ngôn ngữ giống hệt, quý vị mới có thể giúp họ, mới có thể giúp họ dần dần tăng tấn, chuyện này chẳng thể vội vàng được. Tăng cao tới cảnh giới trong kinh Lăng Nghiêm, hoặc cảnh giới trong kinh Hoa Nghiêm, sẽ chẳng phải là nhân thiên, còn cao hơn nhân thiên nữa!

Do vậy, đối với loại đại kinh, đại luận như vậy, Thanh Lương đại sư đã nói rất hay. Trong mười loại đương cơ của Hoa Nghiêm, có một loại là phàm phu. Phàm phu như thế nào? Đại tâm phàm phu. “*Đại tâm*” là gì? Thấy kẻ khác chịu khổ, trong tâm rất khổ sở, bèn nghĩ phải giúp đỡ họ. Tuy chính mình tâm có thừa mà sức chẳng đủ, cái tâm thật sự có thừa, người ấy chính là đại tâm phàm phu! Người ấy có thể nghe, có thể thấu hiểu, có thể tiếp nhận, “*tiếp nhận*” là y giáo phụng hành. Chí nguyện vĩnh viễn chẳng thay đổi, bất luận là thuận cảnh, tôi thường nói: Đối với thuận cảnh chẳng tham luyến, đối với nghịch cảnh chẳng sân khê, suốt đời tùy duyên, chẳng phan duyên. Tùy duyên, sẽ chẳng có nơi nào không tốt, chẳng có chuyện gì không tốt, chẳng có kẻ nào không tốt, tùy duyên đấy! Vì sao? Người ấy chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, cho nên người ấy có thể làm được! Vì sao chúng ta ở trong hoàn cảnh, nhất là hoàn cảnh nhân sự, cứ phải kén cá chọn canh? Đấy đều là phân biệt, đều là chấp trước. Tập khí ấy đã dưỡng thành từ vô lượng kiếp lâu xa, cho nên bất cứ lúc nào, bất cứ chỗ nào, nó sẽ tự nhiên dấy lên hiện hành, khiến cho chính mình chẳng có cách nào không chế. Đấy gọi là tập khí phiền não.

Làm như thế nào? Chẳng có cách nào khác, hễ nhận biết bèn sửa. Giác là sửa, thường xuyên giác ngộ, luôn luôn giác ngộ, giác ngộ mỗi ngày. Cổ đại đức vận dụng Công Quả Cách, quý vị ngắm xem có hợp lý hay không? Liên Trì đại sư còn viết sách về Công Quả Cách, hiện

thời, trong toàn tập (tức Liên Trì Đại Sư Toàn Tập) có [tác phẩm ấy], có tựa đề là Tự Tri Lục. Ngài chẳng gọi là Công Quá Cách, mà gọi là Tự Tri Lục. Mỗi ngày Ngài dùng mấy điều ấy để phản tỉnh, cũng có đến mấy chục điều. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, trong một ngày có thiện và có ác, thiện và ác đều phải ghi lại, so sánh, ngày hôm nay ta thiện nhiều hay ác nhiều? Dùng phương pháp này để kiên trì chí hạnh. Phương pháp tuy vụng về, nhưng rất hữu hiệu, đặc biệt là đối với người mới học, đặc biệt là đối với người hiện thời.

Bởi lẽ, muốn thật sự học tập pháp thế gian và xuất thế gian mà có thành tựu, chớ nên chân chừ, cầu thả, [chân chừ, cầu thả] sẽ chẳng thể thành tựu. Phải nghiêm túc, kiên trì! Phương hướng, mục tiêu chớ nên sai chệch mảy may, chính mình chánh đáng, kẻ khác tự nhiên sẽ chánh theo. Thậm chí chẳng cần phải nghĩ đến người khác, hễ thấy người khác có lỗi, ngay lập tức kiểm điểm chính mình: Ta có lỗi làm hay không? Hễ có bèn sửa đổi; nếu không càng thêm cố gắng. Hạnh của ta chánh đáng, sẽ ảnh hưởng người khác. Hạnh của ta chẳng chánh đáng, cũng sẽ ảnh hưởng người khác, người khác cũng chẳng chánh đáng. Vì thế, vua Thang có một câu danh ngôn: *“Thiên hạ hữu tội, tội tại trẫm cung”* (Thiên hạ có tội, tội bởi nơi trẫm). Ngạn ngữ có câu: *“Thượng lương bất chánh, hạ lương oai”* (Kèo trên chẳng ngay, kèo dưới lệch). Vì sao dân chúng phạm tội? Vì sao bất thiện? [Nguyên nhân là do] bản thân nhà vua có vấn đề! Cổ thánh tiên vương có khác gì Phật, Bồ Tát? Há chẳng phải là như Quán Âm Bồ Tát đã dạy: *“Đáng nên dùng thân quốc vương đặc độ, liền hiện thân quốc vương hòng thuyết pháp”*. Có đúng như thế hay không? Đúng vậy! Đáng nên dùng thân tể quan đặc độ, liền hiện thân tể quan để thuyết pháp. Nay chúng ta gọi *“tể quan”* (宰官) là người lãnh đạo các cấp trong chánh phủ như tỉnh trưởng, thị trưởng, huyện trưởng, trấn trưởng, khu trưởng, lý trưởng đều là tể quan. Nếu quý vị hành xử chánh đáng, dân chúng sẽ chánh đáng. Quý vị hành xử chẳng chánh đáng, dân chúng sẽ đi theo đường tà, đấy là đạo lý nhất định.

Chúng ta bất luận là thân phận gì, bất luận cương vị gì, thấy đều là hành Bồ Tát đạo, thấy đều hành Phật đạo. Trong nhà quý vị là gia trưởng, nhà quý vị tăng trưởng điều chánh, sẽ chẳng có người nào trong nhà quý vị bất chánh. Hễ có người nhà bất chánh, tức là ta làm gia trưởng chưa tốt. Chủ nhân của công ty, hãng xưởng, hoặc cửa hiệu là người lãnh đạo; nếu ông ta chánh đáng, tất cả công nhân viên chức đều chánh đáng. Bản thân ông ta bất chánh, đương nhiên là công nhân, viên chức đều tà. Chánh là gì? Tam giáo Nho, Thích, Đạo đều là Chánh, đều có cái đáng để chọn lấy. Nho gia coi trọng sự tướng, nói đến luân lý, thiên trọng luân lý. Đạo giáo thiên trọng đạo đức. Phật pháp giảng Trung Đạo, Trung Đạo Đệ Nhất Nghĩa Đế. Nếu chúng ta hiểu rõ những

đạo lý ấy, nghiêm túc nỗ lực kiên trì chí nguyện của chính mình: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, phiền não vô tận thế nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”, đây là đại nguyện từ xưa tới nay của mười phương thế giới tất cả chư Phật, Bồ Tát. Sau khi nguyện đã viên thành, nhất định dùng sự hành trì của chính mình để giúp đỡ, phổ độ chúng sanh chẳng bỏ Phật đạo. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tập bài kệ này tới đây!

Tập 1553

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiêu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần Kệ Tụng, xem từ bài kệ thứ mười bảy:

(Kinh) Kiến trước giáp trụ, đương nguyện chúng sanh, thường phục thiện铠, thú vô sư pháp.

(經) 見著甲冑。當願眾生。常服善鎧。趣無師法。

(Kinh: Thấy mặc giáp trụ, nguyện cho chúng sanh, thường khoác giáp lành, đạt pháp không thầy).

Ở đây, Thanh Lương đại sư có chú thích đôi chút:

(Sớ) Thế chi giáp trụ, tùy sư lữ, tấn nhẫn giáp trụ, thú vô sư.

(疏) 世之甲冑，隨於師旅，進忍甲冑，趣於無師。

(Sớ: Giáp trụ trong cõi đời, thuận theo biên chế của quân đội⁴. Giáp trụ Tinh Tấn và Nhẫn Nhục [giúp hành giả] hướng đến pháp không có thầy).

Lời chú giải tuy chẳng nhiều, đại ý nhằm bảo chúng ta: Khi đang khát thực, hoặc đang đi đường xa, trông thấy những binh lính võ trang đeo giáp trụ. “*Giáp*” (甲) là áo giáp để bảo vệ thân thể, để hộ thân, đó gọi là Giáp. Trước kia, thứ này có thể chống đỡ đao, cung tên, [nói chung là “phòng ngự”] đao tiễn. “*Trụ*” (冑) loại mũ che đầu nhằm bảo vệ đầu, giống như loại nón sắt trong hiện thời. Trong lúc giao tranh, nó sẽ bảo vệ đầu khỏi bị thương. [Điều này] dẫn phát đại nguyện, vì trong

⁴ Sư lữ (師旅) là quy chế tổ chức quân đội thời cổ, Sư là một đoàn quân gồm hai ngàn năm trăm người, còn Lữ là năm trăm người. Về sau, từ ngữ Sư Lữ được dùng để phiếm chỉ quân đội. Từ ngữ này khác với danh từ quân sự hiện thời. Theo quy chế hiện thời, một sư đoàn (師團, division) là từ mười ngàn đến hai mươi lăm ngàn người, còn lữ đoàn (旅團, brigade) là từ ba ngàn đến năm ngàn người.

kinh Phật có nói đến tinh tấn, có câu “*bị giáp tinh tấn*” (mặc giáp tinh tấn). Đây là tỷ dụ, mặc giáp tinh tấn [có ý nghĩa như thế đó]. Vì thế, “*thường phục thiện khải*” (thường mặc áo giáp tốt lành), “*khải*” (鎧) có chút khác biệt với “*trụ*” trong câu trước. “*Trụ*” quá nửa là làm bằng da thuộc, loại da thuộc dày cộp; còn *Khải* quá nửa là do những mảnh sắt ghép lại, có tác dụng bảo vệ thân thể mạnh mẽ hơn. Nó làm bằng từng miếng sắt ghép lại mà. Đương nhiên là “*khải*” khá nặng, nặng hơn *Trụ* khá nhiều. Có thể nói *Trụ* cũng khá nặng, nhưng *Khải* nặng hơn vì *Khải* do các miếng sắt ghép lại. “*Bị giáp tinh tấn*” (Mặc giáp tinh tấn): Vào lúc chiến tranh thuở trước, binh lính mặc khôi giáp (“*Trụ*” là “*khôi*” (盔, cái mũ bịt đầu), Giáp là áo giáp sắt khoác trên thân) để xung phong, hãm trận. Chiến tranh hiện thời tuy khác xưa kia, nhưng xung phong, hãm trận nói chung là phải có trang thiết bị phòng ngự tốt đẹp. Chư vị đều biết, xung phong, hãm trận hiện thời dùng chiến xa, tức xe tăng. Xe tăng [giống như] mặc giáp, người ẩn trong xe ấy. Xe được phủ giáp rất dày, có thể ngăn ngừa những thứ đạn pháo thông thường, đạn pháo chẳng có cách nào xuyên qua. Dùng chiến xa để xung phong; vì thế, ý nghĩa chẳng khác thời cổ. Trong Phật pháp, đã dùng điều này để tỷ dụ tinh tấn. Dũng mãnh tinh tấn giống như quân lính xung phong, hãm trận trong chiến tranh, dùng chuyện này để tỷ dụ sự vô úy, tức là chẳng sợ hãi, dũng mãnh, tinh tấn chẳng e sợ, mang ý nghĩa này; dẫn phát đại nguyện “*thường phục thiện khải*” (thường khoác áo giáp tốt lành). Nói chung, chiến tranh chẳng phải là chuyện tốt đẹp; ở đây, Phật pháp nhằm nói đến Tinh Tấn Ba La Mật. Vì thế, phải nói tới “*bị giáp tinh tấn*” (mặc giáp tinh tấn), cái áo giáp ấy nhất định là “*thiện khải*” (áo giáp tốt lành).

“*Thú vô sư pháp*” (Hướng đến pháp không có thầy): “*Thú*” (趣) là hướng đến, là mục tiêu. Mục tiêu ở chỗ nào? Mục tiêu là “*vô sư pháp*”. “*Vô sư pháp*” là Phật pháp, là thành Phật. Thành Phật sẽ đạt được trí huệ là Vô Sư Trí. Vì sao? Vô lượng trí huệ vốn trọn đủ trong tự tánh, chẳng do học từ bên ngoài. Phải hiểu rõ đạo lý và sự thật này; sau đấy, quý vị mới có thể thật sự dũng mãnh, tinh tấn, đột phá khá nhiều chướng ngại. Các chướng ngại ấy, nói chung, không gì chẳng phải là nghiệp chướng. Nói “*nghiệp chướng*” là đã bao gồm toàn bộ. Dũng mãnh tinh tấn thì mới có thể đột phá nghiệp chướng. Trong giáo pháp Đại Thừa, nói chi tiết thì Phiền Nã Chướng gồm có ba loại lớn: Kiến Tư phiền não là loại thứ nhất, Trần Sa phiền não là loại thứ hai, Vô Minh phiền não là loại thứ ba. Ba cửa ải ấy, đột phá mỗi cửa ải đều khá khó khăn, do nguyên nhân nào? Tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay! Vì thế, phải có tinh thần đại vô úy, mặc giáp tinh tấn, thành tựu Nhẫn Nhục Ba La Mật, điều gì cũng đều có thể chịu đựng. Trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói đến Tấn và Nhẫn, tức là đối với

Nhẫn Nhục Ba La Mật và Tinh Tấn Ba La Mật, đều cần phải có quyết tâm, nghị lực.

Loại quyết tâm, nghị lực ấy do đâu mà có? Do từ tín tâm mà ra. Quý vị thấy trong Phật môn, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, bất luận là Hiền Giáo hay Mật Giáo, đều nói đến Ngũ Căn, Ngũ Lực. Ngũ Căn và Ngũ Lực có danh tướng giống nhau, thứ nhất là Tín, thứ hai là Tinh Tấn, [kể theo thứ tự sẽ là] Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ. Tín tâm do đâu mà có? Cội nguồn của tín tâm chẳng ngoài hai loại lớn, một loại là thiện căn. Tuy học Phật, đọc kinh chẳng nhiều, nhưng vừa được tiếp xúc, người ấy bèn có thể tin tưởng, chẳng hoài nghi, lại còn có thể y giáo phụng hành. Đây là gì? Đây là thiện căn sâu dày. Vừa tiếp xúc bèn hiểu rõ, chắc chắn chẳng phải là đời này mới học Phật, mà là do từ nhiều kiếp lâu xa trong đời quá khứ, người ấy đã đời đời kiếp kiếp đều học Phật. Đương nhiên là công phu của người ấy chưa đạt tới tiêu chuẩn vãng sanh. Nếu đạt tới tiêu chuẩn vãng sanh và chứng quả, người ấy đã là thánh nhân, chẳng ở trong nhân gian. Nhưng do thiện căn sâu dày, trong quá khứ đã có cơ sở ấy, cho nên đời này vừa được tiếp xúc bèn chẳng hoài nghi. Người ấy dễ dạy, khéo học! Gặp duyên, thường là trong đời này người ấy chắc chắn có thành tựu. Đây là hạng người thiện căn sâu dày!

Loại người thứ hai là do có một khoảng thời gian nghe kinh, nghe pháp huân tập mà thành. Huân tập là duyên, đương nhiên vẫn là có thiện căn. Nếu là kẻ chẳng có thiện căn, tuy tiếp xúc Phật pháp vài chục năm, kẻ ấy chẳng thể tin tưởng, tuy rất ưa thích học tập, nhưng coi Phật pháp như một môn học vấn đề nghiên cứu. Quá nửa là hạng người nào? Thật sự là học giả, chuyên gia. Trong quá khứ, tôi ở Đài Loan, khi mới học Phật, tôi quen biết rất nhiều vị giáo sư đại học nổi tiếng, họ thấy tôi học Phật bèn cùng tôi đàm luận Phật pháp, trích dẫn kinh điển, chỗ nào cũng đều hợp lý. Họ có tin [Phật pháp] hay không? Chẳng tin! Họ hâm mộ những đạo lý được nói rất thấu triệt trong kinh Phật. Họ dạy học, trong nghiên cứu học vấn họ thường xuyên trích dẫn [kinh Phật], nhưng suốt đời chẳng gia nhập Phật môn. Tuy vậy, chúng tôi tin tưởng họ đã gieo thiện căn, đây là điều khẳng định. Tuy đời này chẳng gia nhập Phật môn, chẳng quy y, nhưng đã gieo thiện căn. Thầy tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ cũng thuộc hạng người này, nhưng đến lúc về già, thầy Phương quy y, tức là nửa năm trước khi mất, thầy mới quy y, chẳng dễ dàng, rất khó có! Thầy quy y pháp sư Quảng Khâm, nửa năm sau, thầy qua đời. Khi đó, thầy đã bị bệnh ung thư, lúc ấy mới quy y. Vì thế, [nhập Phật môn] khá khó khăn!

Khá nhiều người, thậm chí các vị tổ sư đại đức xuất gia, như chúng ta biết các vị Liên Trì đại sư, Ngẫu Ích đại sư, Ấn Quang đại sư [đều là] thưở trẻ học Nho, báng Phật, các Ngài đều đã từng làm, trong

truyện ký đã chép rất rõ ràng. Về sau, tiếp xúc Phật pháp, sám hối, nghiêm nhiên xuất gia, trở thành bậc tổ sư trong Phật môn. Các Ngài đây lòng tin là do được tiếp xúc Phật pháp. Chẳng tiếp xúc thì không biết, cho nên bài xích; vì học Nho, bèn dùng Nho để bài bác Phật. Sau khi được tiếp xúc mới hiểu rõ, mới giác ngộ, đây là một loại sanh khởi lòng tin. Ở đây, chúng ta biết, nói theo giáo pháp Đại Thừa, sẽ là có Quyền và Thật. Thật là gì? Phàm phu thật sự chẳng biết, thật sự chẳng hiểu, sau khi đã tiếp xúc, đã hiểu rõ, tín tâm mới sanh khởi.

Còn có một loại nữa là quyền xảo thị hiện; đó gọi là “*đại quyền thị hiện*”. Như hạng người nào? Chúng ta nói đến các vị đại sư Liên Trì, Ngẫu Ích, Ấn Quang, những vị ấy đều là Bồ Tát tái lai, đại quyền thị hiện. Sự thị hiện ấy hay lắm! Chư vị thấy đó, quý vị chẳng tin tưởng, bài xích Phật giáo, chê Phật giáo là mê tín, ta cũng nói nó là mê tín, cũng bài xích Phật giáo, đến cuối cùng tiếp xúc, ta tin tưởng. Không chỉ là tin tưởng mà còn xuất gia, nêu gương cho những phần tử trí thức (hiện thời gọi là “*thành phần trí thức*”, thời cổ thì nói là “*giai cấp sĩ phu*”). Những người ấy có Sở Tri Chương nặng nề! Tuy đọc sách, hiểu lý, nhưng như thế nào? Đọc sách Nho gia, thành kiến rất sâu. Những trường hợp tiêu biểu trong lịch sử như Hàn Dũ, Châu Hy (Châu Tử) đều thuộc loại này, đều đọc kinh Phật, nhưng bài xích Phật pháp, luôn coi Nho là chánh tông, coi Phật và Đạo thuộc loại bàng môn tả đạo, chẳng phải là chánh tông, luôn dùng loại tâm thái ấy để phê phán, đó là hạng phàm phu thật sự. Chúng ta biết quá nửa những vị quay lại học Phật, xuất gia, trở thành bậc tổ sư đại đức trong Phật môn đều là bậc đại quyền thị hiện. Vì thế, đối với tín tâm, chẳng dễ dàng kiến lập!

Kinh Kim Cang đã nói hay lắm: “*Tín tâm thanh tịnh, sẽ sanh ra Thật Tướng*”. Quý vị chẳng hoài nghi, chẳng có thành kiến đối với Phật pháp, sẽ sanh ra trí huệ. Vì thế, nhân nhục và tinh tấn đều phải cấy vào trí huệ, trí huệ phải nảy sanh từ tín tâm. Kinh Hoa Nghiêm và Đại Trí Độ Luận (chúng ta nói là “*đại kinh, đại luận*”) đều bảo: “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (Tín là nguồn đạo, mẹ công đức). Tín là cội nguồn để nhập đạo, vô lượng vô biên công đức đều sanh từ tín tâm. Quý vị chẳng có tín tâm, dẫu có phước, chỉ biết hưởng phước, chẳng biết gieo phước lần nữa. Vì sao? Do chẳng có tín tâm, chẳng có trí huệ, quý vị chẳng nhận biết phước điền là gì. Giống như nông phu, nông phu có kinh nghiệm sẽ biết loại đất đai nào phì nhiêu, thích hợp trồng loại thực vật gì để có thể thu hoạch rất tốt đẹp. Đây là người thông hiểu, có trí huệ, có kinh nghiệm. Chẳng hiểu cách trồng trọt, chẳng biết cuộc đất nào là đất tốt, đem lương thực gieo trồng nơi đất cát, nó sẽ chẳng thể sanh trưởng, đây là hoàn toàn sai lầm!

Vì thế, người có phước báo trong đời này là do phước đã gieo trong đời quá khứ, đời này nếu chẳng có trí huệ, quý vị sẽ hưởng phước,

chẳng biết tu phước lần nữa, Phật pháp gọi đó là “*si phước*”. Chẳng biết gieo phước, phước đã gieo đều là giả, đều chẳng thật, đều chẳng phải là phước điền thật sự, mà là tương tự phước điền, là giả phước điền. Có nghĩa là cứ ngỡ chính mình tu phước, nào ngờ làm chuyện sai trái! Vì người ấy có thiện tâm, chẳng thể nói người ấy có tội, chỉ có thể nói người ấy phạm lỗi, lầm lỗi. Do thiện tâm làm chuyện sai trái, quả báo đương nhiên chẳng tốt đẹp, đây là đạo lý nhất định. Vì thế, Phật pháp đến cuối cùng sẽ hướng đến trí huệ viên mãn rốt ráo, tức là Vô Sư Trí, [do tu] vô sư pháp [sẽ đạt được] Vô Sư Trí.

Vô Sư Trí vẫn phải bắt nguồn từ thầy! Chúng ta nhìn vào Tông Môn, Giáo Hạ, có ai mà chẳng có thầy? Mọi người đều biết Thiền Tông Lục Tổ Huệ Năng, vị này xác thực là thông minh tuyệt đỉnh, chưa hề đi học, chẳng biết chữ. Ngài cũng có thầy, Hoàng Mai Ngũ Tổ là thầy của Ngài. Ngài đại triệt đại ngộ trong hội của thầy; sau khi đã đại ngộ, bèn tiên hướng Vô Sư Trí, vô sư pháp. Đây là một tấm gương tốt nhất. Giáo Hạ cũng chẳng ra ngoài lệ ấy, Giáo Hạ luôn có sư thừa, [tức là] Tông Môn lẫn Giáo Hạ đều có sư thừa. Nếu Giáo Hạ đạt tới đại khai viên giải, khi ấy, Vô Sư Trí hiện tiền. Cái được gọi là Vô Sư Trí, nói thật ra, chính là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh hiện tiền. Vì sao hiện tiền? Đã đột phá chướng ngại. Đột phá tầng chướng ngại thứ nhất thì vẫn chưa được, vẫn phải dựa vào thầy. Tầng chướng ngại thứ nhất là Kiến Tu phiền não, trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói đến điều này, các đồng học phải nên hiểu rất rành rẽ. Đột phá tầng chướng ngại ấy, sẽ chứng quả A La Hán. Đó là Tiểu Thừa. Trong giáo pháp Đại Thừa, sẽ là hàng Bồ Tát từ Thất Tín trở xuống. Nay chúng ta nói đến mười địa vị Tín, từ Sơ Tín cho đến Thất Tín bèn đột phá tầng chướng ngại thứ nhất. Từ Thất Tín trở lên, bốn địa vị Thất Tín, Bát Tín, Cửu Tín, Thập Tín sẽ đột phá tầng chướng ngại thứ hai. Chướng ngại thứ hai chính là Trần Sa phiền não. Đạt đến Thập Tín, tức Đệ Thập Tín, mười tín tâm viên mãn, lại đột phá chướng ngại cuối cùng là Vô Minh phiền não.

Kinh Hoa Nghiêm không dùng những danh tướng này, mà dùng những từ ngữ dường như dễ hiểu đối với chúng ta, trên thực tế, cũng chẳng dễ dàng! Các danh từ gì vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chấp trước là Kiến Tu phiền não. Quý vị hãy ngẫm xem, Sơ Tín, Nhị Tín, Tam Tín, Tứ Tín, Ngũ Tín, Lục Tín là sáu địa vị, đến Thất Tín bèn đột phá, chẳng dễ dàng! Địa vị Sơ Tín đột phá cái thứ nhất là Kiến Hoặc (Kiến phiền não). Năm địa vị từ đây trở đi sẽ đột phá Tư Hoặc, tức là những tư tưởng sai lầm, rất khó đột phá. Từ vô thi kiếp đến nay, chúng ta đọa lạc trong lục đạo luân hồi, chư vị phải ghi nhớ, lục đạo luân hồi đầy nhé! Hễ luân hồi, phiền phức to lớn, thời gian luân hồi quá dài, vô lượng kiếp, sẽ đắm nhiễm quá nhiều những tập khí phiền não

trong lục đạo, rất nghiêm trọng. Vì thế, đột phá khó khăn như thế đó!

Nay chúng ta dùng Tấn và Nhẫn làm giáp trụ, trước hết, phải đột phá điều gì? Kiến phiền não (Kiến Hoặc). Kiến Hoặc tuy nhiều, đức Phật dạy học có phương tiện thiện xảo, đã quy nạp Kiến phiền não thành năm loại lớn, tức Thân Kiến, Biên Kiến, Giới Thủ Kiến, Kiến Thủ Kiến, và Tà Kiến, chia thành năm loại lớn ấy. Loại đầu tiên trong năm loại lớn là [kiến chấp về] thân thể. Quý vị nói xem có kẻ nào trong lục đạo chúng sanh chẳng chấp trước thân là ta? Sai mất rồi! Nếu nay chúng ta bảo kẻ khác “kiến giải ấy là sai lầm”, người ta sẽ nói: “Đầu óc người nhất định có vấn đề! Thân chẳng phải là ta thì ai là ta?” Luôn chấp trước thân là ta: “Lẽ nào thân chẳng phải là ta?” Do sự chấp trước ấy, chẳng thoát khỏi luân hồi, phiền phức to đùng. Quý vị có tâm thân này, thân có sanh tử, sau khi cái thân đã chết, lại vội vã tìm một cái thân khác, luôn cho rằng: “Cái thân mới là ta. Chẳng có thân, sẽ không có ta!” Nếu đức Phật chẳng dạy rõ cùng chúng ta, làm sao chúng ta biết quan niệm ấy là sai lầm?

Khi nào quý vị thật sự giác ngộ, chẳng còn có loại kiến giải ấy nữa, thân có phải là ta hay không? Thân chẳng phải là ta, thân là gì? Thân là cái ta sở hữu, chẳng phải là ta! Giống như quần áo, quần áo chẳng phải là ta, mọi người biết chuyện này rất rõ ràng. Quần áo là thứ ta sở hữu, quần áo của ta. Nhà cửa là thứ ta sở hữu, đây là nhà của ta, nhà cửa của ta, chẳng phải là ta, mà là thứ sở hữu bởi ta.

Vì thế, Ta (ngã) và cái của Ta (ngã sở) phải phân định rõ ràng. Những thứ là sở hữu của ta có thể bị hư hoại, có nghĩa là chúng có sanh, diệt, chúng là vô thường. Ngã là bất sanh bất diệt, Ngã là thường trụ, chẳng biết điều này. Vì thế, nhà Phật nói đến Đại Niết Bàn, trong phần trước, chúng tôi có nhắc tới niềm vui Đại Niết Bàn. Niềm vui Đại Niết Bàn bao gồm những gì? Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Niết Bàn có bốn loại đức. Đây là thật, chẳng giả. Bốn thứ ấy đều là bất sanh, bất diệt, chẳng đến, chẳng đi. Đây là thật. Vì thế, Ngã là bất sanh, bất diệt.

Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói “*phụ mẫu vị sanh tiền bản lai diện mục*” (diện mạo vốn có trước khi được cha mẹ sanh ra), đây chính là cái Ta (Ngã) thật sự. Trước khi được cha mẹ sanh ra, đương nhiên chẳng phải là cái thân này, “*diện mạo vốn sẵn có*” mới là chính quý vị. Do vậy, thân chẳng phải là [Ngã, bởi lẽ], thân có sanh tử, Ngã chẳng có sanh tử. Ngã là gì? Vì thế, lại có kẻ nầy sanh hiểu lầm, ngỡ là gì? Người Hoa nói là “*linh hồn*”, linh hồn có thể đi đầu thai, nó lại tìm một cái thân khác. Do đó, linh hồn vĩnh viễn tồn tại, cái luân hồi trong lục đạo chính là nó. Thân lãnh thọ trong lục đạo toàn là giả, luôn có sanh diệt. Dầu quý vị sanh lên Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, vẫn là có sanh diệt. Bất luận thân gì, thân A Tu La, thân La Sát, thân yêu ma quỷ quái, thân súc sanh, thân ngựa quỷ, hay thân địa ngục, thủy đều

có sanh diệt. Có sanh diệt là có sanh tử, chẳng phải là thật!

Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta phải nhận biết cái thật, phải khéo dùng nó làm cái gốc để tu nhân thì mới có thể minh tâm kiến tánh, mới có thể kiến tánh thành Phật. Thân là giả, là thân sanh diệt, thứ này chẳng thể thành tựu. Có người ngỡ nó là linh hồn, chấp trước linh hồn so với chấp trước cái thân là Ngã thì khá hơn, nâng cao hơn một bậc, cao minh hơn, nhưng linh hồn có phải là chính mình hay không? Chẳng phải! [Bởi lẽ], linh hồn cũng có sanh diệt. Sự sanh diệt ấy chẳng dễ hiểu cho lắm, nó sanh từ nơi đâu? Vọng tưởng. Do vọng tưởng chẳng dễ đoạn, đến khi nào sẽ đoạn được vọng tưởng? [Đạt tới] Phật pháp giới trong mười pháp giới thì mới có thể đoạn được! Do linh hồn là một món vọng tưởng, chỉ cần có vọng tưởng thì nó (linh hồn) bèn tồn tại.

Vì vậy, một người bất luận rơi vào trong đường nào, hễ ở trong mười pháp giới, bất luận quý vị thuộc đường nào hay pháp giới nào, [đều là] chẳng đoạn vọng tưởng. Hễ đoạn vọng tưởng, mười pháp giới sẽ chẳng còn nữa, đến nơi đâu? Đến Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới sẽ tìm được Ngã, cái Ngã ấy là gì vậy? Pháp Tánh, Pháp Thân; vì thế cũng gọi là Pháp Tánh Thân. Đó là Chân Ngã, bất sanh bất diệt. Nơi quý vị ở sẽ được gọi là Pháp Tánh Độ. Nó là thật. Pháp Tánh Thân là chân thân, Pháp Tánh Độ là chân độ (cõi nước chân thật). Vì sao? Nó chẳng biến đổi. Mười pháp giới đều chẳng thật. Lục đạo lại càng chẳng cần phải nói nữa! Kiến giải sai lầm mà! Cần phải cậy vào sự giáo huấn của Phật, Bồ Tát, chúng ta mới hiểu rõ, mới buông xuống những thứ ấy, chẳng còn chấp trước tâm thân này là ta. Có cần phải yêu thương, bảo vệ, chăm nom tâm thân này hay không? Phải! Cần chăm sóc nó, nhưng chớ nên chấp trước nó là chính mình. Vì sao phải chăm sóc nó? Mượn cái giả để tu cái thật. Nay chúng ta chẳng có thân thể này, dùng thứ gì để tu? Thân là giả, mượn cái thân giả này để tu cái thân Pháp Tánh chân thật. Đó là đúng.

Trong giáo pháp Đại Thừa, chuyện này được giảng cặn kẽ nhất, tỉ mỉ nhất trong kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm. Năm 1977, tôi giảng bộ kinh này ở Hương Cảng, giảng suốt bốn tháng. Tôi nhớ là trong bốn tháng ấy, dường như giảng còn chưa được một nửa. Hai tháng đầu, mỗi ngày giảng một giờ, vì có phiên dịch, dịch sang tiếng Quảng Đông. Vì thế, hai giờ trên thực tế là một giờ. Hai tháng sau, các đồng tu rất khá, tôi giảng kinh họ đều có thể nghe hiểu; vì thế, hai tháng sau, chẳng cần dùng phiên dịch nữa. Mỗi ngày giảng hai tiếng đồng hồ. Thật vậy! Mọi người nghe giảng rất hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Do chẳng đủ thời gian, bộ kinh ấy chẳng giảng xong. Dường như là hơn một phần ba, giảng đến quyển thứ tư. Kinh Lăng Nghiêm có tất cả mười quyển.

Khiến cho chúng ta thật sự hiểu rõ chân và giả, điều quan trọng

nhất trong tu hành là phải nhận thức rõ ràng thứ gì là thật, thứ gì là giả. Theo Phật pháp, cái gì vĩnh hằng bất biến thì là Thật. Giả là gì? Giả thì có biến hóa. Phàm những gì có biến hóa đều là vô thường. “Thật” thì vĩnh hằng, là thường, chân thường! Đức Phật dạy chúng ta, phải đổ công dốc sức nơi chân thường; những gì là vô thường thì đều buông xuống, vứt bỏ. Lục đạo là vô thường, tam giới là vô thường, y báo và chánh báo cũng đều chẳng thật, quý vị chấp trước, há chẳng phải lầm lỗi ư? Kiến Tư phiền não là chấp trước, kinh Hoa Nghiêm [gọi Kiến Tư phiền não] là chấp trước, Trần Sa phiền não là phân biệt. Quý vị chấp trước và phân biệt thì sai mất rồi! Cái có thật chính là Nhất Chân pháp giới, Pháp Tánh Thân và Pháp Tánh Độ. Pháp Tánh Độ được gọi là Nhất Chân pháp giới. Pháp Tánh Thân được gọi là Pháp Thân. Nó vĩnh hằng, chẳng có sanh diệt. Ở trong cảnh giới ấy, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Không chỉ là chẳng có phân biệt và chấp trước, mà vọng tưởng cũng chẳng có. Vọng tưởng là gì? Tôi nói rất thông tục, dễ hiểu; tôi thường nói *“khởi tâm động niệm là vọng tưởng”*. Nếu đoạn trừ vọng tưởng, chẳng khởi tâm, không động niệm, thật sự chẳng dễ làm được! Sau khi đã khởi tâm động niệm, sẽ sanh khởi phân biệt. Sau khi đã có phân biệt thì mới có chấp trước.

Tôi nghĩ đạo lý và sự thật này chẳng khó hiểu đối với các đồng tu. Bởi lẽ, nó sanh xuất như thế đó, theo thứ tự ấy, chúng ta muốn đoạn trừ nó, nhất định phải lật ngược lại. Giống như mặc quần áo, quý vị mặc lớp thứ nhất là áo lót sát mình, rồi đến áo ngắn ra ngoài áo lót, rồi mặc áo dài, [áo dài] lại ở bên ngoài lớp áo trong. Quý vị mặc y phục theo cách ấy. Vậy thì cởi ra, nhất định là cởi áo dài bên ngoài trước, rồi cởi áo ngắn, cuối cùng mới là áo lót sát mình. Vì thế, chúng ta đoạn từ chỗ nào? Từ cái ở ngoài cùng là chấp trước, trước hết thực hiện từ chỗ này. Biết hết thấy vạn sự vạn vật trong vũ trụ đều là giả, kinh Bát Nhã đã nói rất hay: *“Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”, “hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng”*. Có thể dùng nó, chớ nên chấp trước nó. Quý vị dùng nó thì chẳng sai, nhưng chấp trước nó thì sai mất rồi! Chớ nên chấp trước! Quý vị có thể dùng nó, chớ nên phân biệt, vì sao? Nó chẳng thật, nó sanh từ vọng tưởng. Vì thế, trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường bảo: *“Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng”*. Tâm tưởng là vọng tưởng.

Vì thế, trước hết chúng ta phải tin, tuy chúng ta vẫn chưa có trí huệ ấy, nhưng chúng ta tin tưởng những gì đức Phật đã dạy chúng ta chắc chắn chẳng thể sai, chắc chắn là chân thật. Chúng ta sanh khởi tín tâm từ chỗ này. Sau khi đã sanh khởi tín tâm, bèn học buông xuống, học từng ly từng tí một! Ví như trong quá khứ đã chấp trước nghiêm trọng, đây là sai lầm. Đã nhiều năm ngàn ấy, chúng ta đối với hết thấy người, sự, vật, lòng chấp trước dần dần mỏng bớt, đây là hiện tượng tốt

đẹp. Đó gọi là “*có công phu*”, buông xuống dần dần! Nhưng chúng ta buông xuống vẫn chẳng đủ. Vì sao? Thân Kiến, Biên Kiến, Giới Thủ Kiến, Kiến Thủ Kiến hãy còn, vẫn chưa đoạn hết. Nếu có thể thật sự đoạn sạch năm thứ kiến giải sai lầm ấy, chúc mừng quý vị, quý vị là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín theo kinh Hoa Nghiêm, là thánh nhân, chẳng phải là phàm nhân. Chuyển phàm nhập thánh, ngay trong đời này, chúng ta là thánh nhân bậc cao, [điều này] chẳng dễ dàng! Xác thực là rất khó có! Chuyển thành thánh nhân cấp bậc thấp nhất, tức là hàng Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín thì sẽ có thể làm được.

Tại Trung Hoa, trải các đời, những vị cao tăng đại đức, trưởng giả, cư sĩ đạt tới cảnh giới này rất nhiều. Từ địa vị Sơ Tín tiến cao hơn, tiến lên Nhị Tín, Tam Tín, Tứ Tín, Ngũ Tín, Lục Tín vẫn có. Trước kia, thầy Lý đã nói với chúng tôi, thầy nói gì vậy? Nói đến chuyện phiên dịch kinh điển. Trước kia, những vị đại đức tham gia phiên dịch kinh điển, trong số đó, có chẳng ít vị từ Lục Tín trở xuống, tức là những địa vị giống như trong Tiểu Thừa. Các vị Sơ Quả, Nhị Quả, Tam Quả tham gia phiên dịch kinh. Vì thế, những kinh điển do họ dịch sai lầm rất ít. Nếu ngay cả địa vị Sơ Quả chẳng có, mà nếu quý vị dịch kinh điển, đó là quý vị dùng ý nghĩ của chính mình để phiên dịch, sẽ chẳng tránh khỏi làm lỗi. Vì thế, kinh điển được phiên dịch hay và có lý đường ấy! Hàng tại gia cư sĩ đều đã khế nhập cảnh giới của Phật, những người dưng vào địa vị Sơ Tín sẽ nhập cảnh giới của Phật chút phần. Quý vị nói xem, như thế nào thì sẽ có thể đạt được? Chẳng có gì khác, hãy buông xuống! Chúng tôi thường nói buông xuống từ chỗ nào? Đối với hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật, nói chung, vạn sự vạn pháp quy nạp lại, sẽ chẳng ngoài ba loại lớn là người, sự, vật. Phải thấy thấu suốt ba loại lớn ấy. “*Thấy thấu suốt*” tức là biết nó là pháp sanh diệt, là pháp hữu vi, chẳng thật!

Vì lẽ đó, trước hết, phải thấy thấu suốt; sau khi đã thấy thấu suốt, bèn dần dần buông xuống, sẽ chẳng khó! Nếu quý vị tưởng những thứ ấy đều là thật, buông xuống sẽ khó khăn. Quý vị biết những thứ ấy chẳng thật, sẽ chẳng khó buông xuống! Nhất định là tu trong cảnh giới; hễ lìa khỏi cảnh giới, sẽ chẳng có chỗ nào để tu! Cảnh giới hiện tiền, chúng tôi thường nói, hễ là thuận cảnh, quý vị sanh tham ái, phải buông xuống điều này. Đối với nghịch cảnh, quý vị sanh sân khuê. Phải buông xuống sân khuê! Quý vị rèn luyện từ chỗ này. Luyện đến mức sáu căn trong cảnh giới sáu trần chẳng sanh phiền não. Phiền não là chấp trước; chẳng chấp trước lấy đâu ra phiền não? Chấp trước nghiêm trọng sẽ sanh ra phiền não. Những phiền não do phân biệt sẽ rất nhẹ, hễ là phiền não do chấp trước sẽ nặng nề. Hãy tu tập từ chỗ này, đó là “*thường phục thiện khải, thú vô sự pháp*” (thường mặc áo giáp tốt lành, hướng theo pháp vô sự). Vô sự pháp chính là Vô Thượng Bồ Đề. Do vậy, quý

vị chớ nên không biết phương hướng và mục tiêu của Tinh Tấn và Nhân Nhục. Chúng ta học bài kệ này tới đây.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ mười tám:

(Kinh) Kiến vô khả trượng, đương nguyện chúng sanh, vĩnh ly nhất thiết, bất thiện chi nghiệp.

(經) 見無鎧仗。當願眾生。永離一切。不善之業。

(Kinh: Thấy không giáp, trượng, nguyện cho chúng sanh, mãi là hết thấy các nghiệp chẳng lành).

Bài kệ này, nhất định cũng là trông thấy quân nhân hoặc binh sĩ chẳng có vũ trang. Bài kệ trước là trông thấy binh lính mặc áo giáp, nay chúng ta nói là “đeo những trang bị nặng”, ở đây là trông thấy binh lính chẳng mặc khôi giáp, dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “đương nguyện chúng sanh, vĩnh ly nhất thiết, bất thiện chi nghiệp” (nguyện cho chúng sanh vĩnh viễn lìa khỏi hết thấy các nghiệp chẳng lành), nguyện này hay lắm! Chúng ta thấy hai câu kinh văn này bèn liên tưởng đến giáo huấn của đức Thế Tôn trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chẳng dài, trong đó có một đoạn khai thị hết sức hay khéo, tức là đức Thế Tôn gọi long vương. Long vương Sa Kiệt La (Sāgara)⁵ là bậc đương cơ của kinh Thập Thiện

⁵ Đây là một trong tám vị long vương thường được nhắc đến trong kinh điển Đại Thừa, nhất là các kinh thuộc Mật giáo. Tám đại long vương là: 1. Nan Đà (Ānanda), dịch là Hoan Hỷ, là anh của long vương Bạt Nan Đà. Khi Phật Thích Ca giảng sanh, vị này cùng với long vương Bạt Nan Đà phun nước tắm Phật. 2. Bạt Nan Đà (Upananda), dịch là Hiền Hỷ, em trai của long vương Nan Đà, từng phát thệ vĩnh viễn hộ trì Phật pháp sau khi Phật Thích Ca diệt độ. 3. Sa Già La (còn phiên âm là Sa Kiệt La, Sa Yết La, Sāgara) dịch là Hải long vương. Vị này được xếp vào một trong hai mươi vị chư thiên trong mạn-đà-la của Mật Tông. Trong kinh Pháp Hoa, phẩm Đề Bà Đạt Đa đã chép cô con gái thứ ba của vị long vương này mới tám tuổi do tinh tấn tu tập kinh Pháp Hoa đã thị hiện thành Phật trong thế giới Vô Cấu ở phương Nam cõi Sa Bà. 4. Hòa Tu Cát (Vāsuki), dịch là Bảo Xung hoặc Cứu Đầu long vương, thủ hộ núi Tu Di, thích ăn thịt rồng con. 5. Đức Xoa Ca (Taksaka), dịch là Đa Thiệt long vương (vua rồng nhiều lưỡi), hoặc Thị Độc vì vị này giận dữ nhìn ai, kẻ đó sẽ tắt thở mà chết. 6. A Na Bà Đạt Đa (Anavatapta), dịch là Vô Nhiệt Nào, hoặc còn dịch là A Nậu Đạt long vương, cai quản ao A Nậu Đạt trên núi Hy Mã Lạp Nhã. Ao ấy được coi là cội nguồn của bốn biển. 7. Ma Na Tu (Manasvin), dịch là Đại Thân, hoặc Đại Lực long vương. Khi A Tu La dùng nước biển vây hãm thành Hỷ Kiến, long vương này đã dùng thân mình quạt nước biển trở ngược về biển. 8. Ưu Bát La (Utapalaka), dịch là Thanh Liên Hoa, hoặc Thanh Liên long vương, sống trong ao hoa sen xanh.

Nghiệp Đạo. Chúng ta thường nói Sa Kiệt La là “*khô hải*”, biển khô vô biên, quay đầu là bờ. Long vương là người thay mặt cho hết thảy các chúng sanh. Vì sao dùng long vương? Trong súc sanh đạo, rồng và rắn giỏi biến hóa; vì thế, đức Phật dùng ý nghĩa này, các loài ấy đều nhằm biểu thị pháp. Đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo, khởi tâm động niệm đâu chỉ là biến hóa muôn ngàn, không chỉ chừng đó! Tập tánh vô thường giống như rồng, rắn giỏi biến hóa, chẳng có tánh chất cố định. Nay chúng ta thường [dùng từ ngữ này để] hình dung kẻ tâm bộp chộp, xáo động, chuyện gì cũng đều chẳng thể thành tựu.

Nếu muốn thành tựu pháp thế gian và xuất thế gian, đều cần đến định lực. Chuyện nhỏ thì tiểu định có thể thành tựu, chuyện lớn thì phải là đại định mới có thể thành tựu. Đối với sự thành tựu của hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, chúng ta tu hành đều chẳng ra ngoài lệ ấy. Quý vị thành tựu to cỡ nào, chắc chắn sẽ tỷ lệ thuận với công phu định lực của quý vị, chẳng sai tí nào! Chúng ta thấy pháp thế gian, Thiên Định trong pháp thế gian có tám cấp bậc, nhà Phật thường nói là Tứ Thiên Bát Định. Tứ Thiên thuộc trong Bát Định, vì sao còn nói riêng Tứ Thiên? Vì Tứ Thiên thuộc về Sắc Giới Thiên, từ Sắc Giới Thiên lại lên cao hơn thì là Vô Sắc Giới Thiên, Vô Sắc Giới Thiên cũng có bốn đẳng cấp, công phu định lực [trong mỗi cấp] cạn hay sâu khác nhau. Vì thế, nói gộp chung Sắc Giới và Vô Sắc Giới, [thành ra] có tám cấp bậc Thiên Định. Quý vị thấy do công phu định lực cạn hay sâu, sẽ có thành tựu khác nhau. Sơ Thiên là Phạm Thiên, trong ấy có Đại Phạm thiên vương. Đến Đệ Nhị Thiên, sẽ tăng cao hơn. Tam Thiên là Tịnh Thiên, Tứ Thiên là Phước Thiên, phước báo lớn nhất. Lại lên cao hơn nữa thì là Vô Sắc Giới, vì chư thiên trong cõi ấy chẳng có thân thể, đã thật sự lìa khỏi xác thân. Lão Tử đã nói: “*Ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân*” (Ta có mối lo âu lớn, chính là vì ta có thân), Ngài chẳng cần đến thân nữa! Do đó, chúng ta thường gọi Vô Sắc Giới là “*linh giới*” (spiritual world), chỉ có thân thức tồn tại. Quý vị thấy thân thức vẫn có sanh diệt y như cũ. Nó có sanh ra và đọa lạc; do vậy, chẳng thật! “Thật” là gì? “Thật” là Pháp Tánh Thân, đó là thật, bất sanh, bất diệt.

Vì thế, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo dùng long vương để biểu thị pháp, biểu thị tâm thức của đại chúng bất định. Nói với long vương nhằm nói với mọi người, long vương đại diện chúng ta. Đức Phật nói: “*Này long vương! Bồ Tát có một pháp có thể đoạn hết thảy các nỗi khổ trong thế gian*”. Câu này quá quan trọng! “*Hết thảy thế gian*” bao gồm mười pháp giới, hết thảy thế gian đấy nhé! Phật pháp giới và Bồ Tát pháp giới trong mười pháp giới có nỗi khổ gì? Nỗi khổ chẳng thấy tự tánh, chẳng minh tâm kiên tánh, chẳng đoạn vô minh. Tuy đã đoạn phân biệt, chấp trước, cũng có nghĩa là đã đoạn Kiến Tư và Trần Sa, chẳng phá vô minh. Vì thế, vẫn có khổ! “*Có thể đoạn hết thảy các nỗi*

khô trong thế gian”, câu này quá quan trọng. Chúng ta nghe câu này, đồng tai lên. Đây là pháp gì vậy? Đức Phật bảo: “*Tâm lành, suy nghĩ lành, hành vi lành*”. Thiện kiêu ấy chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Khởi tâm động niệm chẳng lìa Thập Thiện. “*Phân biệt, chấp trước*”: Phân biệt, chấp trước là tư duy, tư tưởng, chẳng lìa khởi Thập Thiện. Ngôn ngữ và tạo tác cũng chẳng lìa Thập Thiện. Đây là có thể lìa hết thấy các nỗi khổ thế gian, quý vị nói xem có trọng yếu lắm không? Đức Phật nói rõ ràng đường ấy, minh bạch đường ấy. Vì thế, Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là phương tiện khởi đầu trong vô lượng pháp môn do đức Phật đã mở ra cho hết thấy chúng sanh. Nói theo kiểu hiện thời, đây là tài liệu dạy học cơ bản, là môn học chung. Bất luận quý vị học pháp môn nào, theo tông phái nào, người Hoa thường nói là Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, Đại Thừa, Tiểu Thừa, thấy đều lấy Thập Thiện Nghiệp Đạo làm cơ sở. Đây là môn học thứ nhất để tiến nhập Phật môn; vì thế, tôi gọi pháp này là “*căn bản của Phật pháp*”.

Mấy ngàn năm qua tại Trung Hoa, người Hoa tiếp nhận sự giáo dục, nói chung chẳng ngoài ba nhà Nho, Thích, Đạo. Ba nhà đều có sách giáo khoa nhập môn, cũng được gọi là “*phương tiện tối sơ*”. Chúng ta thực hiện từ chỗ nào? Học từ nơi đâu? Đều có phương tiện tối sơ: Đối với Nho gia thì Đệ Tử Quy, nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp, Đạo gia là Cảm Ứng Thiên. Chớ nên không biết điều này. Xác thực là vào thời cổ, bất luận quý vị biết chữ hay không, dẫu không biết chữ, họ vẫn hiểu. Vì sao? Cha mẹ dạy họ, nêu gương cho họ nhìn vào. Đại chúng trong xã hội dạy họ. Trong tư duy, trong ngôn hạnh của mỗi cá nhân, không ai chẳng lấy những điều đó làm tiêu chuẩn để làm người. Quý vị thấy khi mở khóa giảng lần đầu về Đệ Tử Quy tại Úc do giáo viên Thái Lễ Húc chủ giảng, có dịch sang tiếng Anh, người Úc đến nghe cũng chẳng ít. Nghe xong đều tán thán. Chúng tôi hỏi họ: “Nghe xong cảm thấy như thế nào?” Gần như ai nấy đều nói theo kiểu này: “Làm người thì phải nên như vậy”. Người ngoại quốc trước nay chưa hề tiếp xúc văn hóa Trung Hoa, nghe khóa diễn giảng ấy xong, đều tán thán, hoan hỷ.

Vì thế, họ hết sức hoan nghênh chúng ta di dân đến nước họ, rất hy vọng có thể giới thiệu cho họ những giáo huấn của thánh hiền Trung Hoa. Vì thế, chúng tôi dịch Đệ Tử Quy sang tiếng Anh. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng sẽ được phiên dịch. Lại còn Cảm Ứng Thiên hoặc Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn của Đạo gia đều phải phiên dịch. Cảm Ứng Thiên cũng có hơn một ngàn chữ, Âm Chất Văn chỉ có hơn bảy trăm chữ, có tánh chất giống nhau, đều nhằm nói về nghiệp nhân quả báo: “*Thiện có thiện quả, ác có ác báo*”. Dưới mỗi câu, mỗi điều mục [trong các bản chú giải của hai tác phẩm ấy], cổ đại đức đều

thu thập những chứng cứ quả báo điển hình xưa nay! Đây chẳng phải là ngụ ngôn, mà xác thực là có người thật, có việc thật. Vì thế, chúng ta muốn nói đến giáo dục nhân quả, thì trước mắt đã có khá nhiều chuyện quả báo phát sanh, nhật báo lẫn tạp chí đều có đăng tải, người hữu tâm hãy nên sưu tập để học tập, dùng [những chuyện ấy] như một tài liệu tham khảo có sức giới thiệu, người thật, chuyện thật mà! Có thể nhắc nhở người hiện thời cảnh giác, tăng trưởng tín tâm cho họ.

Trong kinh, đức Phật đã nói hết sức hay, hy vọng chúng ta có thể “*vĩnh ly chư ác*” (vĩnh viễn xa lìa các điều ác), chẳng để cho mảy may bất thiện xen tạp! Chúng ta khởi tâm động niệm chẳng có mảy may bất thiện xen tạp. Tư duy, cách nghĩ và cách nhìn của chúng ta đối với hết thầy người, sự, vật đều chẳng xen tạp mảy may bất thiện nào! Ngôn ngữ và hành vi của chúng ta cũng chẳng có mảy may bất thiện xen tạp. Quý vị thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo, tâm thiện, tư tưởng thiện, ngôn hạnh thiện, có cơ sở ấy thì mới có thể nhập Phật môn. Quý vị thấy kinh luận nhà Phật, bất luận là kinh Đại Thừa hay kinh Tiểu Thừa, hễ mở ra, sẽ đều thấy Phật, Bồ Tát nói “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Quý vị phải biết thiện ở đây có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Vì thế, các đồng học học Phật tại gia chẳng thể không tu Thập Thiện. Không tu Thập Thiện, sẽ chẳng phải là đệ tử đức Phật. Từ cơ sở Thập Thiện thì mới có thể kiến lập Tam Quy, Ngũ Giới. Quý vị thấy rất nhiều đồng học thọ Tam Quy, cũng có vị thọ Ngũ Giới. Nếu chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, [vậy thì] Tam Quy, Ngũ Giới của quý vị sẽ là giả trá, chẳng thật, hữu danh vô thực, phải hiểu điều này! Nếu là các đồng học xuất gia, quý vị nhất định phải có cơ sở Thập Thiện Nghiệp Đạo, có cơ sở Tam Quy, Ngũ Giới. Nếu tiến thêm bước nữa, có cơ sở Sa Di Luật Nghi, quý vị mới thật sự nhập Phật môn. Đây là Phật môn trên hình thức. Quý vị tiến nhập Phật môn, có thể tu học Phật pháp, bất luận tu pháp môn nào, quý vị cũng đều có thể thành tựu, vì sao? Quý vị có cơ sở!

Nếu chẳng có cơ sở ấy, dẫu quý vị tinh tấn, dẫu vận dụng công sức, tu suốt một đời, thường là chẳng thể thành tựu, niệm Phật cũng chẳng thể vãng sanh. Thật đấy! Trong quá khứ, thầy Lý thường cảnh tỉnh chúng tôi, số lượng liên hữu tại Đài Trung Liên Xã rất đông, nhưng người thật sự vãng sanh, trong một vạn người niệm Phật, thầy không nói đến người bên ngoài, chỉ nói các liên hữu tại Đài Trung, trong một vạn người, chỉ có hai, ba người là thật sự có thể vãng sanh, chẳng phải là ai nấy niệm Phật đều có thể vãng sanh! Vì sao tỷ lệ ít như vậy? Do chẳng thực hành Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới! Đó là đạo tràng cư sĩ, yêu cầu là Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới. Chẳng có Tam Quy, Ngũ Giới, mà thật sự thi hành Thập Thiện Nghiệp Đạo thì niệm Phật cũng có thể vãng sanh. Vì sao? Giống như trong kinh Di Đà,

[chúng ta] thường đọc thấy [từ ngữ] “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Trong “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” có quý vị, bao gồm quý vị trong ấy. [Từ ngữ ấy] cũng bao gồm tất cả những người thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo. Do đó, người ấy có thể vãng sanh. Nói cách khác, chẳng có Thập Thiện Nghiệp Đạo, sẽ chẳng thể trông cậy được!

Trong xã hội hiện thời, vì sao Thập Thiện Nghiệp Đạo đối với các đồng học khó khăn dường ấy? Vì sao chẳng làm được? Chúng ta phải tìm ra nguyên nhân! Nguyên nhân và căn bản là dạy học thì phải là được dạy từ bé, người ấy sẽ có căn cội. Từ nhỏ, chúng ta chẳng được ai dạy, cha mẹ đã sơ sót chẳng dạy chúng ta, thầy cũng không dạy chúng ta. Do đó, chúng ta hằng ngày bị xã hội nhuộm bản. Đến khi tuổi đã lớn, những tập khí xấu ác đã trở thành hết sức nghiêm trọng, rất khó sửa đổi. Khi ấy, quý vị muốn học Thập Thiện Nghiệp, đương nhiên là khó khăn, đạo lý ở chỗ này. Người thời cổ học dễ dàng vì từ bé họ đã tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền. Vì thế, đối với họ, Nho và Đạo giáo chẳng khó. Hiện thời khó khăn dường ấy, chúng ta phải tìm cho ra nhân tố gây ra khó khăn. Vì lẽ ấy, trong mấy năm qua, chúng tôi mới đặc biệt đề xướng học tập Đệ Tử Quy, đạo lý ở chỗ này. Học tập Đệ Tử Quy khiến cho chúng ta vun quén căn cội vững vàng. Có cơ sở Đệ Tử Quy tức là có cơ sở Nho gia; sau đấy học Đạo, học Phật, sẽ chẳng khó! Đệ Tử Quy chỉ nói một trăm mười ba sự, bất luận như thế nào, chúng ta đều phải thi hành một trăm mười ba sự ấy! Văn tự chẳng nhiều lắm, tổng cộng chỉ có một ngàn lẻ tám mươi chữ, cứ ba chữ là một câu, tổng cộng là ba trăm sáu mươi câu. Khi biên chép lại được gieo vãi, quý vị đọc rất thuận miệng!

Hôm trước, có mấy vị đồng tu đến gặp tôi, họ phổ nhạc Đệ Tử Quy thành lời ca, có thể xướng tụng, để cho trẻ nhỏ hát lên, càng dễ ghi nhớ. Họ thu âm cho tôi nghe, tôi nghe hai lần, khá lắm, rất hoan hỷ! Hy vọng trong tương lai tiên bộ hơn, làm thành VCD để có thể chiếu lên màn hình, chẳng cần phải thấy người, chỉ nổi chữ lên. Hiện thời, họ chỉ có CD, chỉ có nghe tiếng. Nếu có thể ghép chữ vào, sẽ là lý tưởng nhất. Có thể lưu hành rộng khắp, so với chi phí in sách còn thấp hơn, [có thể] lưu thông với số lượng lớn. Có cơ sở như vậy, bắt đầu từ nơi đó, đối với cơ sở của tam giáo, quý vị đều có căn cội, bất luận là học pháp thế gian, hay học Phật pháp, sẽ đều có thể thành tựu! Trong kinh, đức Phật đã nói rất hay, Thập Thiện Nghiệp Đạo là pháp nhân thiên, Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề đều dựa vào điều này làm căn bản, đều nương vào Thập Thiện làm cơ sở, quý vị thấy [Thập Thiện] trọng yếu dường ấy! Vì thế, xác thực là có thể “*vĩnh ly nhất thiết, bất thiện chi nghiệp*” (vĩnh viễn xa lìa hết thảy các nghiệp chẳng lành).

“*Làm người thì phải nên như thế*”, người Úc nói như thế đó.

Không chỉ là phải nên làm người như thế, nếu có thể tăng tấn hơn thì sẽ sanh lên trời. Sanh lên trời cũng cậy vào pháp môn này. Nương theo pháp môn này để tu học, chắc chắn sẽ chẳng đọa trong ba ác đạo. Vì sao chẳng làm? Một trăm mười ba chuyện trong ấy đều là thiện hạnh. Trong ấy, đã dạy chúng ta: “*Ác phải lià, thiện phải tu*”. Trái nghịch với Thập Thiện là Thập Ác. Nếu quý vị chẳng tu Thập Thiện, chắc chắn sẽ rơi vào Thập Ác. Nếu quý vị nói “ta không cần Thập Thiện, ta cũng chẳng cần Thập Ác”, nói dễ nghe lắm, làm chẳng được! [Nếu] quý vị chẳng phải là thiện, chắc chắn sẽ là ác, quý vị chẳng thể đứng ở giữa. Người có thể đứng ở giữa chính là thánh nhân, chẳng phải là phàm nhân. “*Chẳng vướng vào hai bên, Trung Đạo chẳng còn*”, thánh nhân đây nhé! Vì thế, nói thì nghe hay lắm, [có làm nổi hay không], quý vị hãy suy nghĩ cẩn thận về tư tưởng và ngôn hạnh của chính mình. Chúng tôi nói đến đây, suy nghĩ thì thấy vẫn là như cổ đại đức dùng phương pháp Công Quá Cách có hiệu nghiệm. Nghiệp chướng và tập khí của chúng ta nặng nề, biết là bất thiện mà chẳng thể sửa, có thể dùng Công Quá Cách thử xem. Đây là yêu cầu nghiêm ngặt đối với chính mình, xem chính mình có thể sửa ác làm lành hay không? Sau đây mới nâng cao, chuyển mê thành ngộ; đây đều là quá trình học tập.

Thật sự giác ngộ, thật sự buông xuống; sau đây, lại nâng cao hơn một tầng nữa, chuyển phàm thành thánh. Đại thánh khó khăn, tiểu thánh thì có thể làm được. Tiểu thánh là hàng Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín theo kinh Hoa Nghiêm. Nỗ lực tinh tấn đi theo phương hướng và mục tiêu này, như trong phần trước đã nói là “*mặc giáp tinh tấn*”, dũng mãnh tinh tấn, phương hướng và mục tiêu là chánh xác. Tuy còn chưa chứng đắc, nói theo hàng Tiểu Thừa sẽ là Sơ Quả Hương, [tức là] vẫn chưa chứng đắc Sơ Quả, nhưng phương hướng và mục tiêu chánh xác, chẳng sai lầm, người ấy tiến hướng mục tiêu Sơ Quả. Nói theo kinh Hoa Nghiêm, [người ấy] vẫn chưa phải là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín, mà là Sơ Tín Hương, [tức là] noi theo phương hướng và mục tiêu Sơ Tín, chẳng sai!

Nếu có thể đem công đức tu hành của chính mình hồi hướng cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, thừa cùng chư vị, khẳng định là sẽ vãng sanh. Quý vị tuy chẳng phải là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” như kinh đã nói, xác thực là quý vị thuộc về giai đoạn dự bị của thiện nam tử, thiện nữ nhân. Giống như chúng ta đi học, quý vị chẳng phải là học trò chánh thức, mà là học trò dự bị, rất nhanh chóng sẽ vào học [chánh thức]. Đây chính là “*đời nghiệp vãng sanh*” như Tịnh Tông đã nói. Vì thế, phải biết thời thời khắc khắc cảnh giác, nhắc nhở chính mình lià hết thấy ác, tu hết thấy thiện. Người thật sự tu hành sẽ là niệm nào cũng đều chẳng quên sự cảnh giác ấy!

Người xuất gia ăn cơm thì cũng phải phát nguyện. Trước khi ăn,

sẽ cúng dường, cúng dường Phật, cúng dường Pháp, cúng dường Tăng, cúng dường hết thầy chúng sanh. Quý vị thấy đó, luôn có nguyện. Bung bát cơm lên, trước kia, người xuất gia dùng bát. Miếng cơm thứ nhất cũng có lời nguyện lìa hết thầy ác. Miếng cơm thứ hai [nguyện] tu hết thầy thiện. Miếng cơm thứ ba, [nguyện] độ hết thầy chúng sanh. Quý vị thấy trước khi ăn bèn có lời nguyện cúng dường. Trong khi ăn cơm, cũng chẳng quên đoạn ác, tu thiện, độ chúng sanh. Niệm nào cũng đều chẳng quên, thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình; do vậy, họ có thể giữ cho chính mình luôn tinh tấn chánh đáng, chẳng dễ dàng thoái chuyển. Chẳng nghĩ cơm và thức ăn ngon hay dở, chẳng có ý niệm ấy. Hễ có ý niệm ấy, sẽ dấy lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ dễ dàng thoái chuyển. Vì sao? Dễ nảy sanh tham, sân, si. Hễ hợp khẩu vị, sẽ tham cầu hưởng thụ, dấy lòng tham ái. Cơm và thức ăn khó nuốt, trong lòng bực bội, sanh khởi tâm oán hận!

Chúng tôi nghĩ tới một công án trong truyện ký của đại sư An Thế Cao. Người hiện thời gọi “*công án*” (公案) là “*cố sự*” (故事, câu chuyện), tức là chuyện thật, chẳng phải là hư cấu, chẳng phải là chuyện ngụ ngôn. Đại sư là một vị đại đức dịch kinh nổi tiếng tại Trung Hoa vào thuở khởi đầu của Phật giáo [tại Trung Hoa]. Ngài dịch hay lắm, người Hoa hết sức ưa thích. Ngài sử dụng lối dịch ý, chẳng phải là trực dịch (直譯, dịch sát theo mặt chữ), giống như đại sư Cưu Ma La Thập về sau, [do vậy, người Hoa] hết sức thích đọc những bản dịch của Ngài. Hiện thời, bản được lưu thông phổ biến nhất là kinh Bát Đại Nhân Giác, kinh văn chẳng dài. Đó là cương lĩnh của Phật pháp do Ngài phiên dịch. Sau khi Ngài phiên dịch kinh được một khoảng thời gian, Ngài đến Giang Nam để lo liệu chuyện riêng. Chuyện riêng gì vậy? Một bạn học trong đời quá khứ. Trong đời quá khứ, Ngài cũng là người xuất gia. Tuyệt đối chẳng phải là một, hai đời trong quá khứ, đại khái là một khoảng thời gian rất lâu. Vị đồng học ấy thông hiểu kinh điển, thích bố thí, thông hiểu Phật pháp, chẳng phải là không thông thạo, mà là một vị pháp sư giảng kinh, thuyết pháp, lại còn ưa thích bố thí. Cái nhân ấy tốt đẹp, nhưng ông ta chẳng đoạn tập khí phiền não!

Ở Ấn Độ vào thời cổ, các vị xuất gia hằng ngày đều khát thực bên ngoài. Khát thực mà xin nhằm cơm và đồ ăn chẳng dễ nuốt, trong tâm ông ta khó chịu, cảm thấy chính mình giảng kinh, thuyết pháp, ưa thích bố thí, lẽ ra phải được cúng dường tốt đẹp. Vì sao được cúng dường dở ẹt như thế này? Trong tâm có chút khó chịu. Do có một tí tạo nghiệp bất thiện như vậy, đọa lạc trong súc sanh đạo. Vì ông ta giảng kinh, lại ưa thích bố thí, tức là vừa có huệ, vừa có phước, cho nên làm long vương. Ở nơi đâu? Hồ Bà Dương, tức hồ Bà Dương dưới chân Lu Sơn ở Giang Tây. Ông ta làm long vương ở đó, nay chúng ta thường nói là “*thành thần*”. Vị long vương ấy hết sức linh nghiệm. Vì thế,

người chung quanh trong vòng một ngàn dặm, chẳng có ai không đến chỗ thần cúng bái. Hương đèn nhộn nhịp, có cầu ắt ứng, phước báo rất lớn! Do đời quá khứ ưa chuộng bố thí, cho nên [long vương có] phước báo rất to, tín đồ rất đông, cúng dường rất nhiều. Vì ông ta hiểu kinh, giảng kinh, cho nên linh nghiệm dị thường! Quý vị đến lễ bái, cầu xin ông ta, quý vị đi [thuyền] trong hồ hay trong Trường Giang, nhất định là sóng êm, gió lặng, bình an, thật sự có linh nghiệm. Chư vị phải hiểu ông ta có một tí nghiệp bất thiện, nay chúng ta đơn giản là chẳng thể cảm nhận được! Quý vị thấy đó, [ông ta] do một niệm sai lầm mà đọa súc sanh đạo.

Ngài An Thế Cao là bạn học của ông ta, biết thọ mạng của người bạn học làm long vương đã tới. Thần vẫn có thọ mạng! Thọ mạng đã tới, ông ta lại phải đi đâu thai, phải luân hồi, cho nên Sư đến độ, đến giúp đỡ ông ta. Sư đến hồ Bà Dương. Khi đó, cái hồ ấy được gọi là hồ Cung Đình (鄴亭), không phải là Động Đình (洞庭). Động Đình ở Hồ Nam. Chúng ta nói về hồ Cung Đình, nay là hồ Bà Dương (鄴陽) [ở Giang Tây], Sư đến đó. Đến đây, vị thần ấy rất linh nghiệm, buổi tối báo mộng cho người giữ miếu. Long vương bảo người đó: “Ngày mai sẽ có người đến nơi đây, là bạn học của ta trong quá khứ. Ông ấy là một vị cao tăng, phải tiếp đãi chu đáo”. Vì thế, ngài An Thế Cao đến ngôi miếu thờ thần ấy, người trong miếu biết trước, nồng nhiệt tiếp đón Sư. Ngài An Thế Cao cũng tự nói với mọi người ý định của chính mình, hoàn toàn tương ứng với lời long vương báo mộng. Sư vào điện thờ thần, thuyết pháp cho thần nghe. Lại còn bảo thần: “Ông hãy hiện thân cho mọi người thấy”. Thần ngượng ngùng, nói: “Thân tướng của ta rất khó coi”. Ngài An Thế Cao vẫn ép ông ta xuất hiện gặp gỡ mọi người hòng nói rõ ràng, rành mạch câu chuyện này, [để ai nấy được] biết quả báo chẳng thể nghĩ bàn!

An Thế Cao khuyên dạy ông ta tu phước thì mới có thể thoát lìa súc sanh đạo. Loài rồng cũng rất vất vả, tạo nghiệp cũng rất nặng. Lòng sân khủ rất nặng, kẻ nào không đến thờ cúng ông ta, ông ta trừng phạt kẻ đó, khiến kẻ đó chịu khổ đôi chút. Đây đều là nghiệp bất thiện, tập khí vẫn còn! Vì thế, Sư bèn bảo ông ta bỏ ra những thứ đã được cúng dường để ngài An Thế Cao đến vùng Nam Xương hiện thời của tỉnh Giang Tây tạo dựng một ngôi chùa thờ Phật. Vì thế, ngôi chùa đầu tiên ở Giang Nam là do long vương cúng dường, [xây chùa] nhằm cầu phước cho ông ta. Sau khi ông ta bỏ ra, mọi người thấy đó là một con rắn, rắn to đùng, là một con mãng xà to rất dài, mắt ứa lệ, gập đầu, [tức là] gập đầu với ngài An Thế Cao. Mọi người xem xong, ông ta lại rút vào trong khám thờ thần. [Mọi người] mới hiểu đây là vị thần họ thờ cúng hằng ngày đã hiện thân. Ngài An Thế Cao cầm món tiền do ông ta quyên tặng, lại ngồi thuyền từ Cống Giang đến Nam Xương, vì ông ta

dụng chùa. Khi ở trên thuyền, mọi người thấy có một người mặc quần áo trắng đứng tại đầu thuyền, đối trước ngài An Thế Cao lạy ba lạy, sau đấy chẳng còn nữa. Ngài An Thế Cao bảo mọi người: “Người vừa mới đến lạy tôi như mọi người đều trông thấy chính là long vương. Ông ta đã lìa thoát súc sanh đạo, sanh lên Đạo Lợi Thiên”.

Đây là nói một người xuất gia, giảng kinh, thuyết pháp, hiểu kinh, chuộng thí, do một niệm sân khuê, khi đi khát thực trong tâm có chút bực bội mà đọa trong quỷ thần đạo. Chư vị phải hiểu, thọ mạng trong quỷ thần đạo rất dài, chẳng phải là một trăm năm, hai trăm năm như trong nhân gian đã nói, mà là trăm ngàn năm. Chúng tôi nghĩ, khi họ là đồng học, có thể nhằm thời đại của Thích Ca Mâu Ni Phật. [Chuyện này] hết sức đáng cho chúng ta cảnh giác. Nay chúng ta đối với chỗ ở, cái ăn, cái mặc, hết thấy những thứ được thọ dụng mà nếu có điều gì chẳng vừa ý, quý vị hãy suy ngẫm, hãy so sánh giữa năng lực của chính mình và năng lực của long vương hồ Cung Đình, trí huệ và phước báo của quý vị có được như ông ta hay chẳng? Ông ta còn đọa trong súc sanh đạo, vậy thì quý vị sẽ đọa vào chỗ nào? Khó nói lắm! Do đó, cổ nhân bảo: “*Địa ngục môn tiền tăng đạo đa*” (Trước cửa địa ngục, tăng nhân và đạo sĩ đông đảo). Lời ấy nói chẳng sai tí nào! Chúng ta đọc những giáo huấn của cổ nhân, những công án, phải đặc biệt chú ý, thời thời khắc khắc cảnh giác chính mình, vĩnh viễn lìa hết thấy các nghiệp bất thiện. A! Hôm nay chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1554

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phân Kế Tụng, xem từ bài kệ thứ mười chín.

(Kinh) Kiến luận nghị nhân, đương nguyện chúng sanh, w chư đệ luận, tất năng tồi phục.

(經)見論議人。當願眾生。於諸異論。悉能摧伏。

(Kinh: Thấy người nghị luận, nguyện cho chúng sanh, với các đệ luận, thấy đều dẹp tan).

Bài kệ này nói đến những người đang tranh luận, bàn định. Trên đường đi cũng thường có thể gặp phải. Hiện thời, không nói là “*luận nghị nhân*”, hiện thời gọi là học giả, chuyên gia. Họ có những lời lẽ phát biểu chánh thức hoặc không chánh thức đối với xã hội và học thuật, đương nhiên cũng bao gồm tôn giáo, hiện thời còn nói đến khoa học, các thứ nghị luận cũng nhằm nêu ra cách nhìn và cách nghĩ của họ. Phạm là những điều được phát biểu chẳng ngoài mục đích khiến cho

người khác tán đồng kiến giải, tán đồng cách nói của họ. Từ xưa tới nay, ở Trung Hoa và ngoại quốc, những kẻ như vậy rất nhiều!

Chúng ta nhìn vào khoa học và triết học hiện đại, sẽ thấy những luận văn phát biểu nhằm giải thích các hiện tượng tự nhiên trong hiện tiền, nói rất hợp lý. Hơn nữa, còn có nhiều người đoạt giải thưởng Nặc Bối Nhĩ (Nobel), quý vị có thể nói họ vô lý ư? Ví như các đại khoa học gia gần đây, trong ba, bốn trăm năm gần đây nhất, khoa học kỹ thuật của phương Tây phát triển rất mau chóng. Trong Vật Lý Học, xu thế hiện thời là đi theo hai cực đoan. Một cực đoan là vô cùng to, nhằm giải thích khởi nguyên của vũ trụ. Đa số các nhà khoa học tin vào lý luận “sự bùng nổ to lớn” (Big Bang), vì hiện thời họ phát hiện vũ trụ vẫn không ngừng phình to. Đây là hiện tượng bùng nổ. Do vậy, có rất nhiều người tin theo.

Một phương hướng khác là Lượng Tử Lực Học, nói đến vật chất cơ bản hợp thành vật chất. Từ rất sớm, mọi người đã nghiên cứu thấy phân tử (molecule). Sau đấy, phân tử lại có thể phân tích, bèn thấy nguyên tử. Chữ nguyên tử (atom) trong văn tự ngoại quốc có ý nghĩa “chẳng thể chia nhỏ hơn”, vì nó rất nhỏ, nhỏ đến nỗi [thoạt đầu các nhà khoa học tưởng là nó] chẳng thể chia nhỏ hơn nữa. Trong Phật pháp có [khái niệm tương tự], Phật pháp chẳng gọi là “nguyên tử” hay “điện tử” mà gọi là “vi trần”. Vi trần cũng chia thành rất nhiều đẳng cấp. Vi trần rất nhỏ, xưa kia chẳng có kính hiển vi, chẳng có các máy móc, ai có thể trông thấy? Đức Phật nói A La Hán có thể trông thấy, Thiên Nhân của A La Hán có thể thấy vi trần. Nhưng vi trần hoàn toàn chẳng phải là nhỏ nhất, nó còn có thể chia nhỏ, chia nhỏ hơn thành Sắc Tụ Cực Vi. Sắc Tụ Cực Vi còn có thể chia nhỏ hơn thành Cực Vi Chi Vi, đức Phật nói Cực Vi Chi Vi (Lân Hư Trần) chẳng thể chia nhỏ hơn nữa. Nếu chia ra sẽ chẳng còn! Nguyên tử có phải là Cực Vi Chi Vi hay không? Nay ta biết là không phải; thuở ấy, ngỡ nó là vật chất nhỏ nhất. Nay chúng ta biết, nguyên tử là do hạt nhân nguyên tử (atomic nucleus) và các điện tử (electron) hợp thành. Nó còn có thể chia nhỏ hơn, chia thành điện tử, lap tử (particle), còn có thể chia tách. Trong lap tử, lại phát hiện có trung tử (neutron), có chất tử (proton), càng chia càng nhỏ hơn, còn có thể chia nhỏ hơn. Nay đã phân tích đến hạt khoa-khắc (quartz, hạt vi lượng). Hạt vi lượng còn có thể chia nhỏ hơn nữa hay không? Nói theo lý luận, vẫn có thể chia nhỏ hơn. Do vậy có thể biết, mãi cho đến hiện thời, vẫn chưa phát hiện Cực Vi Chi Vi như trong Phật pháp đã nói. Đức Phật bảo ai có thể trông thấy Cực Vi Chi Vi? Bát Địa Bồ Tát.

Bất quá khoa học hiện tại, nói thật ra cũng rất lỗi lạc. Khoa học cận đại, đại khái là trong năm, sáu năm gần đây, một bài luận văn phát biểu của ngành vật lý vũ trụ Hoa Kỳ đã bảo vật chất do đâu mà có?

Thật sự là từ trong Vô sanh ra Hữu, Hữu lại trở về Vô. Vật chất là một hiện tượng dao động, nói theo danh từ của họ, sẽ là như từ ngữ Trường do Ái Nhân Tư Thản (Albert Einstein) đã nói. Trường (Field) là gì? Năng lượng! Năng lượng dưới trạng thái thừa thốt thì gọi là Trường? Vật chất là gì? Vật chất là hiện tượng năng lượng tập trung. Nơi có năng lượng tập trung, sẽ biến thành vật chất. Cách nói ấy rất gần với cách nói trong Phật pháp.

Quý vị xem Tâm Kinh, mọi người thường niệm [kinh này], Tâm Kinh nói: “*Sắc chính là Không, Không chính là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”. Sắc là vật chất, Không là Vô, vật chất do đâu mà có? Đúng là “*Vô trung sanh Hữu*” (từ trong Không sanh ra Có). Pháp Tướng Duy Thức Tông còn nói cặn kẽ hơn, trong vũ trụ chẳng có vật chất. Không chỉ là chẳng có vật chất, mà tinh thần cũng chẳng có. Kinh Bát Nhã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, Tướng là gì? Tướng là vật chất, tinh thần cũng là một loại hiện tượng (現相, tướng biến hiện). Nó chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng thật. Nói theo Pháp Tướng Duy Thức, vật chất là Tướng Phần của A Lại Da, tinh thần là Kiến Phần của A Lại Da. Kiến Phần và Tướng Phần có cùng một nguồn. Tinh thần và vật chất do đâu mà có? Do Tự Chứng Phần biến hiện. Tự Chứng Phần là gì? Pháp Tánh, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói là “*tâm tánh*”. Quý vị thấy kinh Hoa Nghiêm nói y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tánh là chân tâm, thức là vọng tâm. Chân tâm có thể hiện, vọng tâm có thể biến. Chúng ta kết hợp với khoa học hiện đại để nói, trong hội Hoa Nghiêm, chúng tôi đã nói chuyện này mấy lần, cứ phải thường xuyên nhắc nhở là vì sao? Chúng ta mê quá dễ dàng, chẳng biết các hiện tượng là giả!

Bây giờ, chúng ta lại hỏi, không gian tức là hư không chính là gì? Nó tồn tại hay là hư vọng? Đây là một câu hỏi lớn. Nếu câu hỏi này được giải đáp, các vật chất được chứa đựng trong không gian sẽ chẳng còn là một vấn đề to lớn. Vĩnh Gia đại sư đã nói rất hay; trên thực tế, câu nói “*mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên*” (trong mộng rành rành bày sáu nẻo, giác rồi ba cõi rỗng toang hoang) của Vĩnh Gia đại sư vẫn là từ kinh Kim Cang mà ra. Câu kinh văn nào trong kinh Kim Cang vậy? Bốn câu kệ cuối cùng, “*nhất thiết hữu vi pháp, như mộng, huyễn, bào, ảnh*” (hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng). “*Hết thảy pháp hữu vi*” chính là y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, như mộng! Vì thế, Vĩnh Gia đại sư nói: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú*”. “*Lục thú*” (六趣) là lục đạo. Lục đạo là một đại thiên thế giới, là khu vực giáo hóa của một đức Phật. Nó là thật hay giả? Giáo pháp Đại Thừa dạy chúng ta: Chẳng thể nói là thật, mà cũng chẳng thể nói là giả. Vì sao? Nếu quý vị chẳng

giác ngộ, còn đang mê, những tướng ấy sẽ giống như thật. Giống như nằm mộng chẳng tỉnh. Khi đang nằm mộng, chẳng phải là quý vị coi cảnh mộng là thật hay sao? Sau khi tỉnh giấc, mới biết là giả!

Nay chúng tôi nói lời chân thật. Chẳng cần nói đến chúng sanh trong lục đạo, kể cả mười pháp giới, chúng sanh trong mười pháp giới thấy đều ở trong mộng! Khi nào sẽ tỉnh giấc? Khi tỉnh giấc, mười pháp giới chẳng có. Hư không trong mười pháp giới cũng chẳng có, thời gian và không gian đều chẳng có. Đó là chân tướng, hoàn toàn là sự thật. Khi nào quý vị mới tỉnh mộng? Tỉnh mộng thì danh từ nhà Phật gọi là “*đại triệt đại ngộ*”, “*minh tâm kiến tánh*”; nói theo Giáo Hạ sẽ là “*đại khai viên giải*”, trong Tịnh Độ Tông nói là “*Lý nhất tâm bất loạn*”. Danh từ khác nhau, đều là một cảnh giới. Thật sự vượt thoát mười pháp giới, cảnh giới thấy được khi đó sẽ gọi là Nhất Chân pháp giới. “*Nhất*” là nói đối ứng với mười, khi mê thì là mười pháp giới, lúc ngộ là Nhất Chân. “*Chân*” là nói đối ứng với vọng. Mười pháp giới là hư vọng, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Vì thế, không gian cũng chẳng thật, hư không chẳng thật!

Hiện thời, các nhà khoa học đã khẳng định những nghị luận này. Vì thế, chúng tôi tán thành khoa học, nó sẽ còn tiến bộ. Càng tiến bộ, sẽ giải thích rất nhiều điều Phật pháp đã dạy, hết sức tiếp cận. Do đó, khoa học cao sâu nhất trong hiện thời thấy đều nằm trong kinh Phật. Kinh Phật chẳng thua kém họ, còn nói thấu triệt hơn họ. Ví như họ nói đến hạt khoa-khắc trong hiện thời, đây là cái nhỏ nhất; hoặc là Trường như Ái Nhân Tư Thản (Albert Einstein) đã nói đều gần như tiếp cận trừu tượng. Các nhà khoa học phát hiện không gian chẳng thật, thời gian chẳng thật; dưới một trạng huống nào đó, không gian và thời gian bằng zero. Đây là phát hiện gần đây nhất của các nhà khoa học. Chúng tôi tin rằng phát hiện ấy đương nhiên là theo lý luận, chẳng phải là [phát hiện nơi sự thật]. Chứ nếu là sự thật, nó sẽ giải quyết vấn đề; bởi lẽ, vấn đề cho đến hiện thời vẫn chẳng thể giải quyết.

Nếu không gian bằng zero, thừa cùng chư vị, sẽ chẳng có khoảng cách. Không gian là khoảng cách. Vì lẽ đó, thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Ở ngay tại nơi đây. Nếu chẳng có thời gian, sẽ chẳng có quá khứ. Vị lai cũng chẳng có! Quá khứ và vị lai đều ở cùng một chỗ, đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nhưng các nhà khoa học hiện thời tin tưởng thật sự sẽ có một ngày nào đó [đạt đến cảnh giới ấy]; nhưng hiện thời, họ chẳng biết đột phá không gian và thời gian bằng cách nào? Trong Phật pháp có vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Ở ngay tại nơi đây! Quý vị xem lời khai thị của thiền sư Trung Phong trong Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự, Ngài cũng nói rất rõ ràng: “*Thử phương tức Cực Lạc, Cực Lạc tức thử phương*” (Phương này là Cực Lạc, Cực Lạc là phương này). Đó là gì? Thời gian

và không gian đều chẳng có. Đây là chân tướng sự thật.

Kinh Hoa Nghiêm đã dạy: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, loại trí huệ ấy tức là quý vị thật sự thấy vũ trụ rõ ràng ngàn ấy, thấy rành rẽ ngàn ấy. [Thấu hiểu] Nhất Chân pháp giới và mười pháp giới rành rẽ, rõ ràng, đây là trí huệ. Đức Phật nói mỗi cá nhân đều có loại trí huệ ấy. Đột phá vô lượng vô biên các chiều không gian, quý vị cũng có năng lực ấy. Vô lượng vô biên tướng hảo, trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy nói: “*Mười Liên Hoa Tạng thế giới vi trần tướng hảo*”, chẳng thể nghĩ bàn, đó là phước báo! Trong tự tánh thấy đều trọn đủ, chẳng khiếm khuyết tí nào. Vì sao nay chúng ta biến thành nông nổi này? Do mê mất tự tánh. Vì thế, học tập Phật pháp chẳng nhằm mục đích nào khác, [chỉ là] nhằm cầu phá mê khai ngộ, minh tâm kiến tánh, cầu điều này!

Trong Phật môn có luận nghị. Đại Tạng Kinh có Luận Tạng, Kinh, Luật, Luận. Quá nửa luận nghị cũng nhằm thảo luận những vấn đề này, danh từ Phật pháp là “*chư pháp Thật Tướng*”. Nói theo thuật ngữ khoa học hiện thời, sẽ là “*chân tướng của vũ trụ và nhân sinh*”. Ai thực hiện triệt để nhất? Phật pháp. Tôi vừa mới nói, dù cho các nhà khoa học trông thấy, tìm được cái nhỏ nhất trong hiện thời là hạt khoa-khắc (còn đọc là khoa-đặc, quartz), [hạt ấy] có thể chia nhỏ hơn nữa hay không? Rất nhiều khoa học gia nghĩ là có thể! Trong Phật pháp, Cực Vi Chi Vi là cái nhỏ nhất, trong phần trước của kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã đọc rồi đó, các nhà khoa học hiện thời có nằm mộng cũng chẳng ngờ tới! Trong Cực Vi Chi Vi Trần có thế giới, thế giới trong ấy (trong một hạt vi trần) chẳng khác thế giới bên ngoài trong hiện thời. Do đó, chẳng có lớn, nhỏ!

Quý vị thật sự thấy Pháp Tánh, Pháp Tánh chẳng có lớn hay nhỏ. Trong Pháp Tánh chẳng có thứ gì đối lập. Xa gần là đối lập, trước sau là đối lập. Thời gian có trước sau, không gian có xa gần. Chẳng có đối lập, khoa học còn chưa phát hiện điều này! Trong ấy có thế giới, ai có thể vào? Trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào, Ngài có thể tiến nhập thế giới trong vi trần. Chúng ta hãy ngẫm xem, trong thế giới ấy lại có vi trần, trong vi trần lại có thế giới, trùng trùng vô tận. Đây là Phật pháp được nói sâu xa! Lượng Tử Lực Học so với cách giảng sâu xa này của Phật pháp, sẽ là “*phù thủy tay mơ gặp đại phù thủy!*” Giáo pháp Đại Thừa nói Bát Địa Bồ Tát có thể thấy vi trần. Quý vị trông thấy thì quý vị mới có thể khế nhập. Quý vị thứ gì cũng đều chẳng thấy, làm sao có thể tiến nhập, khế nhập cho được? Thật vậy, khoa học có nằm mơ cũng chẳng nghĩ đến điều này!

Dẫn phát đại nguyện, “*u chư dị luận, tất năng tỳ phục*” (đối với các dị luận, đều có thể dẹp tan, hàng phục). Tất nhiên người như vậy là bậc Bồ Tát. Nếu chẳng phải là Bồ Tát, đối với các chuyên gia, học giả,

họ có chứng cứ phong phú, họ có thể đưa những chứng cứ nghiên cứu khoa học, làm sao quý vị có thể bác bỏ [lập luận của họ] cho được? Làm sao có thể dẹp tan, hàng phục họ được? Những vị Bồ Tát trong Phật pháp đã dùng phương pháp gì để biết nhiều thứ dường ấy? Các Ngài dùng Thiên Định, chẳng dùng phương pháp khoa học. Phương pháp khoa học hoàn toàn dùng ngoại lực, các Ngài (các vị Bồ Tát) dùng nội tại, dùng nội công (công phu tu tập từ nội tâm). Đây là hai phương hướng, đường lối bất đồng. Đối với cách giải thích vạn vật trong vũ trụ, tuy ngày càng tiếp cận, một đằng nhờ vào ngoại lực, một đằng là nội công, khác nhau. Nhìn bằng nội công là thật, chẳng giả tí nào!

Nhưng khoa học nói đến bốn loại hiện tượng vật chất, rất gần với [cách nói] Tứ Đại trong nhà Phật. Khoa học gia nói đến bốn yếu tố vật chất cơ bản, họ nói “đất, nước, lửa, không khí”, nói theo kiểu ấy. Phật pháp nói bốn yếu tố cơ bản của vật chất là Địa, Thủy, Hỏa, Phong, vẫn là Phật pháp nói hay hơn. Địa Đại biểu thị gì? Vật chất! Các nhà khoa học dùng đất để biểu thị vật chất. Thủy là điện Âm, hỏa là điện Dương; dầu [vật chất] nhỏ nhoi như nguyên tử, lap tử, khoa-khắc, đều mang điện, đều có hiện tượng này. Họ nói đến không khí. Nói “không khí” thì chẳng hay như Phật pháp nói Phong. Phong là động, chẳng phải là tĩnh lặng. Chỉ cần là vật chất, sẽ chẳng tĩnh lặng, chắc chắn là động!

Vì thế, các nhà khoa học bảo chúng ta: Thân thể loài người do các tế bào hợp thành. Thân thể con người có bao nhiêu tế bào? Tôi nhớ một báo cáo có nói là sáu mươi vạn ức hay một trăm vạn ức, tôi không nhớ rõ, đã xem từ lâu lắm rồi, chẳng nhớ rõ cho lắm. Có thể phân tích tế bào. Phân tích tế bào thành nguyên tử, nguyên tử biến thành điện tử, biến thành lap tử, cuối cùng biến thành cái nhỏ nhất là hạt khoa-khắc. Cứ phân tích từng tầng một, sẽ đạt đến vật chất nhỏ nhất. Vật chất nhỏ nhất có bốn loại hiện tượng. Nó xác thực là vật chất, Phật pháp dùng chữ Địa [để biểu thị vật chất]. Đúng là nó có độ âm, độ âm là điện Dương, tức Hỏa Đại. Nó có độ âm, độ âm là Thủy Đại. Nó là động, do động bèn gọi là Phong Đại. Vì thế, [nói đến] Phong Đại là nói nó động. Khoa học dùng các máy móc để quan sát những điều ấy cũng rất khó khăn. Trước kia, A La Hán dùng công phu định lực. Kinh Lăng Nghiêm nói Cửu Thứ Độ Định thì mới có thể phát hiện, mới trông thấy rõ ràng. Chúng ta phải biết [cảnh giới được thấy] trong Định là cảnh giới Hiện Lượng, thấy rõ ràng, chẳng thấy sai lầm. Khoa học dùng máy móc để quan sát, còn phải quan sát rất nhiều lần, lặp đi lặp lại rất nhiều lần thì mới có thể xác định.

Khoa học gia quan sát, biết những trạng huống đương nhiên, nhưng chẳng biết nguyên do. Những thứ ấy do đâu mà có? Vì sao có những thứ ấy? Càng lúc càng rắc rối. Đối với sự phát sanh và khởi nguyên, tức là sự khởi nguyên của vụ trụ, họ nói là sự bùng nổ. Phật

pháp chẳng nói vậy; do đâu mà có? “*Một niệm bất giác bèn có vô minh*”, kinh Phật nói theo kiểu này. Vì sao có hiện tượng nở phình? Hễ có nở phình thì đương nhiên là sẽ có co rút. Khoa học hiện thời gọi sự co rút là “*hố động*” (black hole); đó là sức mạnh rất lớn. Trong Phật pháp có điều này, hiện tượng nở phình xác thực là “*vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới làm duyên tăng trưởng lục thô*”, đây là hiện tượng nở phình. Đạo gia nói “*Thái Cực sanh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sanh Tứ Tượng, Tứ Tượng sanh Bát Quái, Bát Quái sanh vạn vật*”, quý vị thấy nó có phải là nở phình hay không? Phải! Là hiện tượng nở phình.

Nhưng chúng ta mong chúng đạo, chúng đạo là gì? Chúng đạo thì hãy “co rút”, [tức là] trở về tự tánh. Sau đây, quý vị sẽ thấy năng lực của tự tánh chẳng có cách nào hình dung. Trong tự tánh trọn đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, đều nói với quý vị là “*vô lượng*”, [hay nói cụ thể hơn sẽ là] “*vô lượng, vô biên, vô tận*”. Năng lực to lớn ấy chẳng phải là Trường như Ái Nhân Tư Thản đã nói ư? Trong Trường, năng lượng tập trung, năng lượng tụ tập lớn nhất. Vì thế, Phật pháp dùng phương pháp Thiên Định, Thiên Định để thâm hồi cái tâm. Thông thường, mỗi người chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, mỗi ngày từ sáng đến tối suy nghĩ loạn xạ, tâm rong ruổi theo bên ngoài. Lễ tiết trong Phật môn dùng chấp tay, chấp tay nhằm biểu thị điều gì? Biểu thị thâm hồi cái tâm. Mạnh Tử nói “*học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ*” (đạo học vấn không có gì khác, cốt sao thâm hồi cái tâm đã buông lung mà thôi). Đây là “co rút”. Thông thường, cái tâm của quý vị luôn đặt ở bên ngoài, mắt chạy theo sắc, tai chạy theo tiếng, mũi chạy theo hương, lưỡi chạy theo vị, đều là chạy theo bên ngoài, đều là hiện tượng khuếch trương. Thực hiện học vấn là như thế nào? Thành đạo nghiệp bằng cách nào? Hãy thâm hồi lại! Quý vị thấy Đại Thế Chí Bồ Tát đã dạy chúng ta niệm Phật “*đo nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*” (nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối). Quán Thế Âm Bồ Tát dạy chúng ta, “*phản văn văn tự tánh, tánh thành Vô Thượng đạo*” (xoay cái Nghe trở lại để nghe nơi tánh Nghe, tánh thành Vô Thượng đạo), tức là quý vị phải thâm hồi cái thấy nơi Mắt, thâm hồi Nhãn Thức, đối với tai nghe thì phải thâm hồi Nhĩ Thức, nhiếp trọn sáu căn!

Sau khi đã thâm hồi, chẳng dùng sáu thức, quý vị còn có thể thấy hay chẳng? Còn có thể nghe hay chẳng? Có thể chú, thấy càng thật hơn! Khi ấy chính là gì? Thấy bằng tánh Thấy. Chư vị phải hiểu, mắt có tánh Thấy và có Nhãn Thức. Nhãn Thức là hư vọng, tánh Thấy là thật. Tánh Thấy là tự tánh, là chân tánh. Vì thế, chư Phật, Bồ Tát đều dùng căn tánh của lục căn, chẳng dùng sáu thức. Nếu chúng ta hỏi, các Ngài có sáu thức hay không? Có! Khi nào dùng chúng? Ứng theo sự cảm của

hết thấy chúng sanh, khi hiện thân thuyết pháp thì dùng nó. Nếu chẳng dùng nó, sẽ chẳng có cách nào trao đổi với chúng sanh. Vì thế, Phật, Bồ Tát dùng tám thức để trao đổi với chúng sanh. Tám thức là công cụ để Phật, Bồ Tát độ chúng sanh, [tám thức] chẳng phải là chủ tể. Nay chúng ta điên đảo, kinh Lăng Nghiêm nói chúng ta “*điên đảo, làm loạn*”. Điên đảo ở chỗ nào? Chúng ta quên khuấy chân tâm, ngỡ sáu thức là chân tâm, sáu thức nắm quyền làm chủ, hồng ở chỗ này! Sáu thức của chư Phật, Bồ Tát giống như kẻ hầu trong nhà, chính mình làm chủ, chính mình là chủ nhân, chúng nó nghe theo sự sai khiến [của chân tâm], khác biệt to lớn! Nay chúng ta biến thành gì? Bản thân chúng ta là chủ nhân, lại làm nô tỳ, nô tỳ trở thành người nắm quyền, biến thành chủ nhân trong nhà; đây là điên đảo. Vì thế, khiến cho nhà ấy lộn xộn nháo nhào, trở thành mười pháp giới, trở thành lục đạo, trở thành tam đồ địa ngục. Chủ nhân rất đáng thương, ngay cả hỏi chuyện, chủ nhân cũng chẳng thể hỏi. Chủ và khách điên đảo mà!

Trong kinh, đức Phật nói “*điên đảo, làm loạn*”, có nghĩa là gì? Điên đảo ở chỗ nào? Thấy sắc mà chẳng dùng tánh Thấy, lại dùng Nhãn Thức. Đây là điên đảo. Nhãn Thức có phân biệt, có chấp trước; tánh Thấy chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Không chỉ là chẳng có phân biệt và chấp trước, lại còn chẳng có khởi tâm động niệm. Thức nhất định có khởi tâm động niệm! Chẳng khởi tâm, không động niệm, thức chẳng thể sanh khởi. Khởi tâm động niệm là vô minh, là bất giác. Hễ khởi tâm, hễ động niệm, tám thức sẽ theo đó mà sanh khởi toàn bộ. Cái tánh chẳng sanh diệt, tức tánh Thấy, bị quên sạch sành sanh, chẳng có ai biết, chính mình chẳng hiểu! Vì thế, kinh Lăng Nghiêm nói: Thật sự tu hành, mong thật sự thành tựu, thành Phật ngay trong một đời, quý vị phải dùng cái tâm chẳng sanh diệt làm cái gốc để tu nhân. Nhân chân thật, quả sẽ chân thật. Trong hội Lăng Nghiêm, đức Phật dạy hàng Bồ Tát “*bỏ Thức dùng Căn*”, bỏ sáu thức Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý, Mạt Na lẫn A Lại Da đều bỏ, chẳng dùng chúng, mà dùng căn tánh của sáu căn. Cũng có nghĩa là dạy chúng ta “*dùng tánh Thấy để thấy sắc tánh, dùng tánh Nghe để nghe thanh tánh*”. Đó gọi là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, quý vị mới thấy chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Nếu quý vị dùng thức tâm, sẽ vĩnh viễn chẳng thấy chân tướng.

Các nhà khoa học rất thông minh, nhưng chẳng thể sánh bằng Phật, Bồ Tát! Vấn đề ở chỗ nào? Các nhà khoa học vẫn dùng thức tâm, có nghĩa là họ chẳng đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Họ phát hiện rất nhiều, đúng là đối với những điều bí mật sâu thẳm của vũ trụ, họ đã phát hiện, chúng ta nghe nói cũng hết sức kinh ngạc, nhưng họ biết là biết những điều đương nhiên, chứ không biết căn nguyên của chúng. Vì thế, đối với những thứ nghị luận ấy, chúng tôi nêu thí dụ như

thể, [chẳng hạn như] vật lý vũ trụ, lượng tử lực học, chúng tôi nêu lên những thí dụ như vậy. Ai có thể uốn nắn họ? Bồ Tát! Phật, Bồ Tát mới có năng lực [làm như vậy], những người ấy (những nhà khoa học) là những kẻ thông minh tuyệt đỉnh trong xã hội hiện tiền.

Đối với các chuyên gia, học giả thuộc những phương diện khác trong xã hội, như phương diện xã hội học, cho đến các phương diện chánh trị, tài chánh, kinh tế, trí huệ của họ do đâu mà có? Tích lũy từ kinh nghiệm và học hành rộng rãi, đọc sách nhiều, và học vấn, trí huệ được tích lũy rộng lớn từ nhiều thế hệ. Giống như kinh sách của Trung Hoa, sách sử, sách của chư tử chính là kết tinh của trí huệ và kinh nghiệm. Quý vị thường đọc những sách ấy, thông kim bác cổ (thông hiểu rộng rãi chuyện xưa lẫn chuyện nay), đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường. “*Vạn dặm đường*” là quan sát, nay chúng ta nói là đi du lịch, khảo sát, liễu giải trạng huống đương thời. Họ cũng có rất nhiều nghị luận, nghị luận về cách trị quốc, bình thiên hạ, có chuẩn xác hay không? Có thể là hữu dụng nơi cục bộ, chứ xét theo toàn thể, sẽ chẳng hoàn mỹ; bởi lẽ, nêu ra một điều, thiếu sót cả vạn! Từ chỗ này, chúng ta phải liễu giải, tri thức chẳng thể giải quyết vấn đề. Chúng ta thấy các sách vở về phương diện này rất nhiều, nhưng cả thế giới hiện thời có khá nhiều vấn đề hết sức khó giải quyết, họ có phát hiện hay không? Phát hiện chứ! Những vấn đề trong các tầng lớp xã hội họ đều nói tới, có phương pháp để giải quyết hay không? Chẳng có cách nào. Tri thức có thể phát hiện vấn đề. Trí huệ mới có thể giải quyết vấn đề.

Tôn giáo, [đặc biệt là] tôn giáo cao cấp, nói đến trí huệ, chẳng phải là tri thức. Trong Thiên Tông Trung Hoa, ai nấy đều biết Lục Tô Huệ Năng. Vị này là một nhân vật thần kỳ, chưa hề học hành, chẳng biết chữ, thế mà thứ gì cũng đều hiểu. Quý vị đến hỏi Ngài, Ngài luôn có thể giảng giải hợp lẽ đâu ra đấy, đó là gì? Trí huệ. Chưa từng đi học, không biết chữ, trí huệ từ đâu mà có? Trí huệ vốn sẵn có trong tự tánh của quý vị; chỉ cần diệt trừ chướng ngại, trí huệ liền hiện tiền. Chướng ngại là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là đại chướng ngại. Đức Phật nói lời thật với chúng ta. Kinh Hoa Nghiêm có nói: “*Hết thấy chúng sanh*”, đây là nói mười pháp giới, kể cả súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, “*đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Câu này nói hay lắm, nói rõ ràng, thấu triệt ngàn ấy! Hết thấy chúng sanh vốn sẵn thành Phật, quý vị vốn sẵn có trí huệ viên mãn, còn phải học từ đâu nữa? Hiện thời, trí huệ của chúng ta chẳng thấu lộ, dường như chẳng có trí huệ, [là do] nó đã bị chướng ngại. Chướng ngại chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; hễ buông xuống, quý vị bèn khôi phục.

Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói rất nhiều lần: Buông

xuống chấp trước là A La Hán, lục đạo chẳng còn nữa. Lục đạo do chấp trước mà có. Chỉ cần quý vị có chấp trước, sẽ có lục đạo. Bất luận quý vị tu pháp môn gì, quý vị chẳng lìa khỏi lục đạo. Các nhà khoa học có chấp trước. Hễ có phân biệt, quý vị chẳng lìa khỏi mười pháp giới. Nếu chẳng có phân biệt, người như vậy được gọi là Bồ Tát. Vì thế, Bồ Tát đã buông xuống phân biệt và chấp trước. A La Hán còn có phân biệt, nhưng đã buông xuống chấp trước. Đạt đến thành Phật, vọng tưởng cũng buông xuống, không chỉ là chẳng có phân biệt và chấp trước, mà vọng tưởng cũng chẳng có. Vọng tưởng là gì? Khởi tâm động niệm. Cũng có nghĩa là đức Phật có năng lực “mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước”. Nói cách khác, tám thức đều chẳng có.

Tám thức chẳng có, nó dấy lên tác dụng như thế nào? Tác dụng của nó là Tánh Đức. Chỉ cần chẳng dùng tám thức, thấy đều buông xuống, Pháp Tướng Tông nói “*chuyển thức thành trí*”. Chuyển tám thức thành bốn trí, chuyển A Lại Da thành Đại Viên Kính Trí, chuyển Mạt Na thành Bình Đẳng Tánh Trí, chuyển thức thứ sáu là Ý Thức thành Diệu Quan Sát Trí, chuyển năm thức trước thành Thành Sở Tác Trí. Cách chuyển là như thế nào? Chỉ cần buông xuống tám thức, chẳng dùng tám thức, tức là dùng bốn trí. Khi quý vị dùng tám thức, sẽ chẳng có bốn trí. Bốn trí chẳng hiển lộ, đó là như kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Câu nói này đã giảng rõ về thánh và phàm. Quý vị thấy rất đơn giản, nói rõ ràng, nói minh bạch như thế đó. Đức Phật hy vọng quý vị buông xuống tám thức, bỏ chúng đi, quý vị sẽ thành Phật. Phàm phu thành Phật ngay trong một niệm.

Lục Tổ Huệ Năng đại sư nửa đêm ở trong liêu phòng của Ngũ Tổ, nghe Ngũ Tổ giảng kinh Kim Cang. Tổ giảng đến câu: “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” (Hãy nên chẳng trụ vào đâu mà sanh tâm), [ngài Huệ Năng] bèn hoát nhiên đại ngộ. Đây là gì? Thật sự ngay lập tức buông xuống tám thức, Tánh Đức hiện tiền. Tánh Đức hễ hiện tiền, sẽ là “*không gì chẳng biết, không gì chẳng thể*”. Tuy chẳng biết chữ nào, cũng chưa từng nghe kinh giáo, nhưng các vị lấy kinh Phật, bất luận kinh gì, đọc cho Ngài nghe, Ngài có thể giảng cho quý vị, tuyệt đối chẳng giảng sai. Ngài giảng chắc chắn chẳng khác chư Phật Như Lai giảng, đây là trí huệ. Trí huệ do đâu mà có? Chẳng phải do đọc sách nhiều. Đọc sách nhiều thì ngay cả Không lão phu tử cũng nói, đó là “*ký vấn chi học, bất túc dĩ vi nhân sư dã*” (cái học do hỏi han rồi ghi nhớ, chẳng đủ để làm thầy kẻ khác). Nho gia cũng không quý trọng nhớ rất nhiều, đọc rất nhiều, chẳng quý điều ấy, mà quý ở sự ngộ nhập. Quý vị có thể khế nhập cảnh giới, khế nhập bằng cách nào? Buông xuống.

Tôi học Phật, Chương Gia đại sư trong ngày đầu tiên tôi gặp mặt

Ngài, đã dạy tôi bí quyết này. Khi đó, tôi biết Phật pháp mới được một tháng, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, bảo đây là triết học cao sâu, là môn triết học cao sâu nhất trên thế giới. Cụ bảo tôi: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Tôi tin lời thầy, gặp Chương Gia đại sư, tôi liền thỉnh giáo lão nhân gia: “Trong Phật môn có phương pháp gì khiến cho chúng ta khế nhập rất nhanh chóng hay không?” Ngài liền dạy tôi: “*Có chứ! Thấy thấu suốt, buông xuống*”. “*Thấy thấu suốt*” là trí huệ, hiểu rõ; “*buông xuống*” là buông xuống chướng ngại. Trí huệ là cái quý vị tự mình vốn có, chẳng cần cầu từ bên ngoài. Cái quý vị cầu được từ bên ngoài là tri thức, chẳng phải là trí huệ. Tri thức và trí huệ là hai chuyện. Tri thức dẫu phong phú đến mấy đi nữa, chẳng thể giải quyết vấn đề trong lục đạo, nhà Phật thường gọi chuyện này là “*sanh tử đại sự*”, tri thức chẳng thể giải quyết, phải dùng trí huệ.

Trí huệ thì sao? [Để đạt] trí huệ thì phải đoạn phiền não, tri thức chẳng cần đoạn phiền não, quý vị chẳng hiểu rõ! Nói cách khác, tri thức, dẫu tri thức cao sâu cách mấy, do kẻ đó có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng đoạn. Phật pháp chú trọng đoạn trừ, “*đoạn*” là buông xuống. Do vậy, buông xuống Kiến Tư phiền não là buông xuống chấp trước. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, [đoạn chấp trước sẽ] chứng quả A La Hán, lục đạo sẽ chẳng có, vượt thoát lục đạo. Tri thức chẳng thể vượt thoát lục đạo, trí huệ có thể vượt thoát lục đạo. Đây là buông xuống loại phiền não thứ nhất. Lại buông xuống loại thứ hai, loại thứ hai thường được giáo pháp Đại Thừa gọi là Trần Sa phiền não, tức là phân biệt. Trong hết thảy các pháp, ta chẳng phân biệt, tâm đã định, chẳng còn phân biệt nữa. Đoạn Trần Sa phiền não thì là Bồ Tát! Trong tứ thánh pháp giới, từ Thanh Văn tiến lên Duyên Giác, từ Duyên Giác tiến lên Bồ Tát, từ Bồ Tát tiến lên Phật, buông xuống phân biệt. Cuối cùng, buông xuống vô minh, vô minh là khởi tâm động niệm. Buông xuống khởi tâm động niệm, mười pháp giới bèn chẳng có, Nhất Chân pháp giới hiện tiền. Nhất Chân là Hoa Tạng được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Hoa Tạng hiện tiền, Cực Lạc hiện tiền, Cực Lạc và Hoa Tạng đều là Nhất Chân pháp giới.

Trí huệ có thể giải quyết vấn đề. Trí huệ vốn sẵn có trong tự tánh, chẳng đến từ bên ngoài. Vì thế, ngàn muôn phần chớ nên cầu pháp ngoài tâm! Cầu pháp ngoài tâm thì sai mất rồi. Chúng ta có cần kinh điển nữa hay không? Kinh Kim Cang nói “*pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*” (pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp). Đức Phật nói những pháp ấy là pháp phương tiện, chẳng thật. Pháp chân thật sẽ chẳng thể diễn tả được! Vì sao? Ngài chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vì thế, những môn Phật pháp ấy như tôi vừa mới nói, là do Phật, Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới, ứng hóa trong lục đạo, các

Ngài dùng tám thức để giảng kinh, thuyết pháp cho mọi người, chúng ta đều hiểu. Nhưng quý vị phải biết, đây là công cụ, đây là phương tiện, chẳng phải là chân thật. Chân thật thì như thế nào? Những thứ ấy cũng chẳng cần, tức là đối với hết thảy các kinh giáo, cũng chẳng phân biệt, cũng chẳng chấp trước, cũng chẳng khởi tâm động niệm, sẽ thành công. Nếu quý vị còn chết cứng trong kinh giáo, kinh giáo sẽ biến thành một thứ học vắn thể gian, quý vị chẳng đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì vẫn phải luân hồi trong lục đạo. Chớ nên không biết, chớ nên học sai!

A! Đây là chúng ta nói đến những thứ nghị luận, trong giáo, ngoài giáo, nghị luận rất nhiều, phải dùng Định, Huệ để hàng phục chúng. A! Đã hết thời gian rồi!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp bài kệ kế tiếp là bài thứ hai mươi:

(Kinh) Kiến chánh mạng nhân, đương nguyện chúng sanh, đắc thanh tịnh mạng, bất kiêu oai nghi.

(經)見正命人。當願眾生。得清淨命。不矯威儀。

(Kinh: Thấy người chánh mạng, nguyện cho chúng sanh, đắc thanh tịnh mạng, oai nghi chẳng dối).

Trong lời chú giải, Thanh Lương đại sư đã khai thị:

(Sớ) Năng ly ngũ tà, phương vi chánh mạng, vi nhất trá hiện kỳ đặc.

(疏)能離五邪，方為正命，謂一詐現奇特。

(Sớ: Có thể lìa năm thứ tà thì mới là chánh mạng, tức là: Một là dối trá hiện vẻ lạ lùng, đặc biệt).

Đây là loại thứ nhất. Loại thứ hai:

(Sớ) Tự thuyết công đức.

(疏)自說功德。

(Sớ: Tự nói công đức).

Thứ ba là...

(Sớ) Chiêm tướng cát hung.

(疏)占相吉凶。

(Sớ: Xem tướng lành, dữ).

Thứ tư là...

(Sớ) Cao thanh hiện oai, linh tha kính úy.

(疏)高聲現威，令他敬畏。

(Sớ: Lớn tiếng ra oai khiến cho kẻ khác kính sợ).

Thứ năm là...

(Sớ) Vị tha thuyết pháp. Hành thử ngũ sự, nhược vị lợi dưỡng, giai tà mạng dã.

(疏)為他說法，行此五事，若為利養，皆邪命也。

(Sớ: Vì người khác thuyết pháp. Làm năm chuyện ấy, nếu vì lợi dưỡng thì đều là tà mạng).

Câu này hết sức quan trọng, then chốt [để phân biệt] chánh và tà là ở chỗ này. Hễ là ích kỷ thì là tà mạng. Nếu chẳng phải là ích kỷ, mà nhằm lợi ích chúng sanh, sẽ chẳng phải là [tà mạng], đây là chánh mạng. Sai biệt ở chỗ này, chúng ta phải hiểu rõ ràng.

“Kiến chánh mạng nhân” (Thấy người chánh mạng), chúng tôi phải giải thích đôi chút những điều ngài Thanh Lương đã nói.

1) Thứ nhất là “trá hiện kỳ đặc” (dối hiện sự kỳ lạ, đặc biệt), chuyện này cũng rất giống “công năng đặc dị” được nói trong hiện thời: Hiện ra một loại cảnh giới khiến cho kẻ khác rất khó tin tưởng, trong Phật pháp nói là “thần thông”, hiện thần thông. Hiện thần thông nhằm cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, đây là tà mạng. Vì thế, trong kinh đức Phật đã dạy các đệ tử, có thể hiện thần thông hay không? Có thể, nhưng trong trường hợp thông thường thì chắc chắn là không được phép! Vì sao? Quỷ thần, yêu ma quỷ quái cũng có thể hiện thần thông. Nếu Phật môn thường dùng thần thông tiếp dẫn đại chúng, đại chúng sẽ chẳng có năng lực phân biệt gì là Phật, gì là ma. Vì thế, đức Phật chẳng cho phép đệ tử hiện thần thông, như thế thì ma sẽ chẳng có cơ hội thuận tiện. Ma chẳng thể thuyết pháp; do chẳng thể giảng kinh, thuyết pháp, chúng sẽ thị hiện những chuyện thần thông, khiến cho kẻ khác trông thấy đều hết sức kinh ngạc, hết sức tin phục, chúng ta phải biết điều này.

Khi nào thì khai duyên? Giống như giới luật có khai, giá, trì, phạm. Đối với quốc vương, đại thần, những người có sức ảnh hưởng cực lớn, có thể dùng phương pháp này. Hiện thần thông, quốc vương chẳng thể không tin tưởng, chẳng thể không phục, họ sẽ đến hộ trì Phật pháp, truyền bá Phật pháp ở nơi ấy, ở quốc gia ấy sẽ chẳng có chương ngại. Như vậy thì có thể [hiện thần thông]. Tức là vì chánh pháp tồn tại

lâu dài, nhằm lợi ích chúng sanh mà hiện thần thông thì được phép. Trong bộ Thần Tăng Truyện của Đại Tạng Kinh, chuyện lịch đại tổ sư đại đức đối với quốc vương, đại thần thị hiện thần thông rất nhiều, chúng ta phải hiểu điều này. Vì thế, chắc chắn là ngăn cấm [những chuyện hiện thần thông] vì tiếng tăm, lợi dưỡng của chính mình. Hễ [vì tiếng tăm, lợi dưỡng] thì sai mất rồi, đó là tà mạng.

2) Thứ hai là “*tự thuyết công đức*” (tự khoe công đức của chính mình). Điều này cũng không được phép, chắc chắn bị cấm ngặt. Trong Phật pháp, chư Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức, vị nào cũng khiêm hư, có vị nào khoe khoang, ca ngợi chính mình, tự mình tán thán chính mình hay chẳng? Phạm là những kẻ tự tán thán chính mình, phê bình người khác; đây là tà mạng, chẳng phải là chánh mạng. Chánh mạng và tà mạng, nói theo kiểu hiện thời, [“chánh mạng”] là cuộc sống chánh đáng, [“tà mạng”] là cuộc sống không chánh đáng. “*Mạng*” ở đây là sống trên cõi đời. Chúng ta sống trên thế gian này, nếu tâm và hạnh đều chánh thì mới gọi là “*chánh mạng*”. Ở trong thế gian này, tâm lẫn hạnh đều bất chánh thì là tà mạng. Chư vị ngẫm xem, tà mạng thì khẳng định trong tương lai sẽ đọa trong tam đồ; chánh mạng mới có thể tăng tấn, siêu sanh, đây là điều khẳng định. Vì thế, chớ nên khoe khoang công đức của chính mình. Thông thường, tự nói công đức của chính mình là do mục đích nào? Cầu danh, cầu lợi. Cầu danh là mong được kẻ khác cung kính, tôn trọng. Cầu lợi là mong cầu kẻ khác cúng dường, mục đích ở chỗ này! Thậm chí còn nói rất trắng trợn: “Quý vị thấy kẻ nào đó cúng dường ta bao nhiêu, kẻ nọ lại là bao nhiêu”, có nghĩa là: “Người cúng dường quá ít, người phải làm sao cho bằng họ chớ!” Chẳng phải là ý nghĩa ấy đó sao? Chuyện này rất rõ rệt! Quý vị thấy ngôn ngữ và thái độ của kẻ đó đều là câu tiếng tăm, lợi dưỡng, sai mất rồi. Danh lợi thật sự hại chết người!

Vào thời nhà Minh, vị Tổ đời thứ tám của Tịnh Độ Tông là Liên Trì đại sư ở Hàng Châu. Trong Phật giáo sử Trung Hoa, luôn nói tới bốn vị cao tăng đại đức trung hưng Tịnh Độ, tức là bốn vị đại sư cuối đời Minh, gồm Liên Trì, Hám Sơn, Ngẫu Ích, và Tử Bách. Bốn vị ấy chính là bốn vị đại sư trung hưng Phật giáo. Ảnh hưởng của các Ngài là vào những năm đầu nhà Thanh. Nói thật ra, những năm đầu nhà Thanh là đời thịnh trị trong lịch sử Trung Hoa, xuất hiện mấy vị hoàng đế tốt. Khang Hy [làm vua] sáu mươi năm, Ung Chánh mười ba năm, Càn Long sáu mươi bốn năm, gộp chung lại gần như một trăm năm mười năm. Đời thịnh trị, Phật giáo hết sức hưng vượng, ảnh hưởng tới giới học thuật, ảnh hưởng tới chánh trị, và cũng ảnh hưởng tới kinh tế, ai nấy đều học tốt đẹp. Đời Minh, tiên sinh Viên Liễu Phàm tiếp nhận Công Quả Cách từ thiền sư Vân Cốc, đã thực hiện hết sức hữu hiệu. Vì thế, vào cuối đời Minh, đầu đời Thanh, đại khái là trong hai trăm năm,

Công Quá Cách được lưu hành [rất phổ biến], người đọc sách đều dùng phương pháp này để sửa đổi khuyết điểm của chính mình. Hằng ngày phản tỉnh, “ta hôm nay đã làm những chuyện gì tốt, những chuyện nào xấu”, đều ghi chép lại. Sau đấy, so sánh xem thiện sự nhiều hay ác sự nhiều? Nghiêm túc mong cầu giảm thiểu lỗi lầm của chính mình, mong tăng trưởng thiện tâm của chính mình, người đọc sách là như vậy đấy! Người đọc sách hằng ngày sửa lỗi, đổi mới, sẽ ảnh hưởng đến đại chúng trong xã hội đều biết kiểm điểm.

Phật môn cũng chẳng ra ngoài lệ ấy, Phật môn cũng dùng Công Quá Cách. Quý vị thấy trong Liên Trì Đại Sư Toàn Tập có một thiên sách là Tự Tri Lục. Tự Tri Lục là Công Quá Cách của Liên Trì đại sư, thật sự làm! Vì vậy, trong Phật môn cũng có phong khí như vậy, rất có hiệu quả. Đặc biệt là trong đời Mật Pháp, tập khí phiền não của chúng sanh quá nặng. Do vậy, trong hiện thời, chúng tôi đề xướng ba bộ kinh cơ sở của ba nhà Nho, Thích, Đạo, dùng những thứ này làm tiêu chuẩn hồng sửa lỗi, đổi mới. [Cơ sở của] Nho gia là Đệ Tử Quy. Toàn văn Đệ Tử Quy gồm một ngàn lẻ tám mươi chữ, trong ấy tổng cộng nói đến một trăm mười ba chuyện. Học tập bằng cách nào? Hằng ngày dựa theo một trăm mười ba điều ấy để nghiêm túc phản tỉnh, ta có làm được điều thiện hay chẳng? Hôm nay ta có trót phạm điều bất thiện nào hay chẳng? Đây là Công Quá Cách. Ất phải chú trọng sao cho một trăm mười ba điều ấy thấy đều làm được, quý vị sẽ là thiện nam tử, thiện nữ nhân.

Trong nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chúng tôi cũng đã giảng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo rất chi tiết, phải nghiêm túc học tập. Tương phản với Thập Thiện là Thập Ác. Trong kinh, đức Phật đã nói hết sức rõ ràng, khai thị hết sức tuyệt diệu. Ngài dạy: “*Bồ Tát có một pháp, có thể lìa hết thảy các nỗi khổ thế gian*”. Câu này quan trọng lắm! “*Hết thảy thế gian*” là mười pháp giới, có phương pháp ấy để có thể lìa mười pháp giới. Pháp ấy là gì? Thứ nhất là thiện tâm, “*thường niệm thiện pháp*”, [đó là] tâm thiện. “*Tư duy thiện pháp*” là tư tưởng thiện. “*Quan sát thiện pháp*” là ngôn hạnh đều thiện, ba nghiệp thân, khẩu, ý thuần tịnh, thuần thiện. “*Chẳng để cho máy may bất thiện xen tạp*”. Quý vị thật sự có thể tu hành như vậy, sẽ có thể vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới.

Vì thế, đức Phật nói, pháp nhân thiên, Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, thảy đều lấy những điều này làm cơ sở, lấy những điều này làm căn bản. Từ căn bản ấy, quý vị mới thật sự có thể tu thành công Tam Quy, Ngũ Giới. Hiện thời, người thọ Tam Quy, Ngũ Giới đông đảo, người xuất gia thậm chí còn thọ tam đàn đại giới, nhưng như thế nào? Chẳng làm được! Hữu danh vô thực. Vì sao chẳng làm được? Do chẳng có cơ sở, có nghĩa là chẳng có cơ sở Đệ Tử Quy và Thập Thiện, cho nên quý vị chẳng làm được. Tu pháp môn

gì cũng đều chẳng thể thành tựu, thậm chí niệm Phật cũng chẳng thể vãng sanh, quý vị nói xem có oan uổng hay chẳng? Chúng tôi cũng thật sự trông thấy các thói tệ trong hiện thời; vì thế, cực lực đề xướng, hãy nghiêm túc đồ công đốc sức nơi Đệ Tử Quy. Thành tựu Đệ Tử Quy rồi học Thập Thiện Nghiệp sẽ chẳng khó!

Căn bản của Đạo gia là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên và Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn. Nửa bộ trước của An Sĩ Toàn Thư chính là [chú giải của Âm Chất Văn]. Đây là giáo dục nhân quả, nội dung toàn là đoạn ác tu thiện. Mấy thứ ấy là căn bản của ba nhà, hãy học tập. Tu học chớ nên ham cao, chuộng xa, hãy làm từng bước theo thứ tự, từ cạn đến sâu, đây là chánh xác, quý vị mới có thể thật sự đạt được lợi ích. Chẳng học tốt đẹp ba thứ ấy, sẽ giống như cây không có rễ. Cái cây dẫu dễ coi cách mấy đi nữa, cắm xuống đó, chẳng có rễ, sẽ chết ngắc, vài hôm sau bèn héo khô, chẳng thể thành tựu. Chúng ta chớ nên không biết điều này. Nhất định phải nghiêm túc làm, thật thà học. Đối với người khác, phải luôn khiêm hư, trọn chẳng tham cầu tiếng tăm, lợi dưỡng. Công đức mà còn không tham cầu, làm sao có thể tham cầu phước đức cho được? Tiếng tăm, lợi dưỡng là phước đức. Phải học khiêm hư, phải học tôn trọng người khác, ẩn giấu điều ác, phô bày điều lành.

3) Thứ ba là “*chiêm tướng cát hung*” (xem tướng lành dữ), trong đây bao gồm xem tướng, đoán mạng, xem Phong Thủy trong hiện thời, đều được bao gồm trong ấy. Nói những chuyện cát hung họa phước cũng nhằm mục đích cầu cho người khác tôn kính, cũng nhằm cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, sai mất rồi! Người xuất gia thường là rảnh rỗi; do xem các sách vở ấy, cho nên cũng hiểu đôi chút, bèn xem tướng, đoán mạng, xem Phong Thủy. Đặc biệt là xem cho tín đồ, dùng phương thức này để mời chào tín đồ, sai lầm mất rồi! Người xuất gia thật sự có nên học những thứ ấy hay không? Chẳng thể! Trong kinh giáo, đức Phật đã cấm ngặt, làm những chuyện ấy để làm gì cơ chứ? Nếu quý vị thật sự hiểu Thật Tướng của các pháp, “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”, quý vị hiểu đạo lý này, sẽ tự nhiên buông xuống chuyện “*chiêm tướng cát hung*”. Có cần phải hỏi chuyện cát hung hay chẳng? Rất đơn giản, tâm quý vị thiện, chẳng có gì không tốt lành. Tâm quý vị bất thiện, chẳng có gì không hung hiểm, còn phải chiêm đoán chi nữa! Vì sao? Cảnh chuyên theo tâm mà!

Thế giới hiện thời loạn ngàn ấy, chúng sanh sống trong thế gian này khổ sở dường ấy, do nguyên nhân nào? Tâm bất thiện, tư tưởng bất thiện, lời nói và việc làm bất thiện chiêu cảm! Thiên tai, nhân họa là nghiệp cảm, chẳng phải là không có nguyên nhân. Nhân họa (tai họa do con người gây ra) là do bản thân chúng ta làm quấy, thiên tai vẫn do chính chúng ta sai trái. Xác thực là chẳng có nỗi tai hại nào không do

nghiệp cảm, chưa hề có, toàn là do nghiệp lực của chính mình cảm ứng. Người hiện thời không hiểu, không biết, chẳng hiểu đạo lý này, tưởng tai họa thiên nhiên và chúng ta chẳng có mối quan hệ nào, sai mất rồi! Thật sự có mối quan hệ với chúng ta! Khởi tâm động niệm của chúng ta sẽ biến đổi hoàn cảnh tự nhiên. Gần đây nhất, các đồng học ở Bắc Kinh gửi tặng mấy đĩa CD, tức bộ Sơn Tây Tiểu Viện và Vì Sao Chẳng Thể An Chúng Nó. Tổng cộng là mười mấy đĩa, hay lắm! Từ bộ đĩa ấy, quý vị có thể thấy nhân quả, thấy báo ứng, mới thật sự liễu giải thiện tâm, thiện hạnh có quả báo tốt lành, tâm hạnh bất thiện sẽ có tai nạn.

Vì thế, người thật sự học Phật thì xem tướng, đoán mạng, xem Phong Thủy đều có thể chẳng cần quan tâm! Có Phong Thủy hay chẳng? Có chứ! Phong Thủy là hoàn cảnh cư trụ của chúng ta. Hoàn cảnh cư trụ có thể biến hóa; vì thế, các nhà Phong Thủy cũng nói hai câu chân thật: “*Phước nhân cư phước địa, phước địa phước nhân cư*” (Người có phước ở nơi cuộc đất có phước, cuộc đất có phước dành cho người có phước ở). Tâm hạnh của quý vị bất thiện, tìm thầy Phong Thủy kiếm được chỗ Phong Thủy tốt đẹp, quý vị đến đó ở, Phong Thủy sẽ biến thành xấu. Vì sao? Quý vị chẳng phải là kẻ có phước, không có phước báo, ở nơi đó, Phong Thủy sẽ biến thành xấu! Người thật sự có phước báo, thiện tâm, chỗ có Phong Thủy rất xấu, người ấy đến ở, Phong Thủy nơi ấy sẽ biến thành tốt đẹp. Do vậy có thể biết, Phong Thủy biến đổi theo lòng người. [Muốn cho] Phong Thủy của chúng ta tốt đẹp, chẳng có chi khác, hãy giữ tấm lòng tốt, nói lời tốt, làm chuyện tốt, làm người tốt, [sẽ là] không gì chẳng tốt lành, hung tai gì cũng đều chẳng có, tiêu tai miễn nạn. Do vậy, các đồng học học Phật, niệm Phật, nhất định phải hiểu đạo lý này, chớ nên làm chuyện mê tín.

4) Điều thứ tư là “*cao thanh hiện oai, linh tha kính úy*” (lớn tiếng ra oai, khiến cho kẻ khác kính sợ). [Nếu có ý nghĩ như trong] câu sau thì sai mất rồi, đây là cố ý, khiến cho đại chúng cảm thấy gì? Kẻ đó chẳng giống người khác, kẻ đó có đại oai đức! Màu mè làm bộ làm tịch, nhằm mục đích khiến cho người khác tôn trọng, khiến cho người khác sợ hãi kẻ ấy, sai mất rồi! Đây là tà mạng.

5) Điều cuối cùng là “*vị tha thuyết pháp*” (vì kẻ khác thuyết pháp). Thuyết pháp vốn là chuyện Bồ Tát phải nên làm. Đức Phật dạy hàng đệ tử xuất gia không sản xuất, sống nhờ khát thực, nhờ vào sự cúng dường của đồng học tại gia. Đồng học tại gia cúng dường quý vị là Tài Bố Thí, quý vị tiếp nhận sự cúng dường của họ, phải báo đền. Báo đền bằng gì? Pháp Bố Thí. Vì thế, khát thực trước kia, trai chủ cúng dường. Sau khi đã cúng dường, hề có những vấn đề nghi nan, có thể thưa hỏi pháp sư, xin pháp sư khai thị. Đây là hiện tượng rất phổ biến. Nếu trai chủ chẳng có thắc mắc, hoan hỷ đến cúng dường, người xuất gia phải chúc phước cho họ. Trong các tôn giáo bình phàm thì nói

là “kỳ đảo”, cầu phước cho họ, những điều ấy đều thuộc về Pháp Bồ Thí. Chẳng thể nói là khát thực, xin xong bèn bỏ đi! Đây là chẳng lễ độ, không thể được! Do vậy, vì người khác thuyết pháp là chuyện thường có, nhưng “vì người khác thuyết pháp” là lợi tha, giúp đỡ kẻ đó phá mê khai ngộ. Đó là tổng nguyên tắc, chẳng phải là cầu lợi dưỡng. Nếu thuyết pháp nhằm cầu lợi dưỡng, sẽ thuộc về tà mạng, sai lầm mất rồi, chẳng được phép! Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Trông thấy người chánh mạng, quý vị thấy nguyện của Bồ Tát là “*đương nguyện chúng sanh, đắc thanh tịnh mạng*” (nguyện cho chúng sanh được mạng thanh tịnh). Câu “*đắc thanh tịnh mạng*” nghĩa là năm loại thói tệ đều không có thì gọi là “*đắc thanh tịnh mạng*”. Câu cuối cùng nói “*bất kiếu oai nghi*” (oai nghi chẳng dối trá), chính là nói tới điều thứ nhất trong năm thứ tà mạng, tức “*trá hiện kỳ đặc*” (dối trá hiện vẻ lạ lùng, đặc biệt). Dối trá hiện vẻ lạ lùng, đặc biệt thì sẽ đánh mất oai nghi của chính mình, nay chúng ta nói là “*phong độ*”. Hoặc là chúng tôi lại nói thông tục hơn một chút, sẽ là “*thân phận*”. Quý vị đã đánh mất thân phận người xuất gia, cố ý phô diễn hiện tượng bất bình thường, hiện tượng lạ lùng, hòng chèo kéo người khác cúng dường. Bất luận dùng phương thức gì, cũng có nghĩa là bất luận quý vị dùng thủ đoạn như thế nào, mục đích của quý vị là cầu được kẻ khác tôn kính, cầu được kẻ khác cúng dường, sai mất rồi. Đây thuộc về tà mạng. Tuy đạt được lợi dưỡng, chư vị hãy ngẫm xem, người ấy có thể thành tựu hay không? Chẳng thể!

Trong quá khứ, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã bảo tôi. Cụ có hai người bạn học, đều rất thông minh. Một vị học Mật, một vị tu Thiền. Mật giáo được truyền từ chỗ Cống Cát lão nhân (Gangkar). Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng là truyền nhân của Cống Cát lão nhân, [cụ Hoàng với vị đó] là sư huynh đệ. Vị kia học Thiền, theo học với lão hòa thượng Hư Vân, mà lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng là theo lão hòa thượng Hư Vân học Thiền. Vì thế, hai người bạn ấy đều là đồng học của cụ, rất nổi tiếng. Hai người ấy lúc già đều ở Mỹ, tôi đã gặp vị học Thiền vài lần, vị học Mật thì nghe nói, chưa từng gặp mặt. Cụ Hoàng chẳng qua lại với họ, cụ bảo tôi, hai người ấy hành tà mạng. Cụ chỉ điểm, tôi mới hiểu rõ, xác thực là tác phong của hai vị đại đức ấy chẳng lìa khỏi tiếng tăm, lợi dưỡng. Lại còn đối với năm loại tà mạng như đức Phật đã dạy ở đây, đúng là thấy đều có hết!

Vị tu Thiền trong số ấy, năm xưa ở Hương Cảng, sau đấy sang Mỹ. Hồi ở Mỹ, tôi có quen biết vị ấy. Đối xử với tôi cũng được lắm, rất khách sáo. Nghe nói các pháp sư gặp ông ta, ông ta sẽ luôn hung hăng phê bình, giáo huấn vị pháp sư ấy một trận. Nhằm mục đích gì? Khiến cho tín đồ trông thấy, [sẽ khen ngợi tám tác]: “Sư phụ của chúng ta lỗi lạc quá! Quý vị thấy những kẻ đó ở trước mặt sư phụ chúng ta đều

chẳng ngẩng đầu lên nói!” Đồ đệ tôn trọng, hiếu thuận với ông ta. Tôi giảng kinh ở các nơi tại Mỹ, ông ta đối với tôi coi như còn khách sáo một tí, chẳng giống như đối đãi các pháp sư khác, chẳng phê bình tôi! Tôi biết ông ta rất nóng tính, cá tánh rất mạnh, tôi nghe chuyện này đã lâu. Vì thế, ông ta mời tôi, tôi luôn chú tâm cẩn thận, tận hết sức nhún mình, tôn trọng lão nhân gia. Tuổi tác lớn hơn tôi, thời gian xuất gia lâu hơn tôi, hai vị hiện thời đều đã mất.

Sai mất rồi! Phật giáo ở Mỹ đang trong giai đoạn khởi đầu, nếu thật sự đi theo con đường chánh đáng, là chánh mạng, khẳng định sẽ có công hiến rất lớn đối với chuyện hoằng dương Phật giáo ở Mỹ. Chúng tôi ở nơi ấy chẳng có thâm giao, hơn nữa, họ tuổi tác lớn hơn tôi, [toàn là] lão pháp sư, lão cư sĩ, chúng tôi ở trước mặt họ là vãn bối, chẳng có chỗ nào nói leo được! Biết ông ta đi theo con đường chẳng đúng, chẳng dám phê bình, mà cũng chẳng dám nói. Vì sao? Đồ chúng của ông ta đông đảo. Nếu quý vị phê bình ông ta, đồ chúng của ông ta sẽ chướng ngại chúng tôi hoằng pháp!

Những điều thường thức về hoằng pháp, cư xử với người khác như vậy khi chúng tôi cầu học tại Đài Trung, thầy Lý đã từng dạy. Thầy dạy chúng tôi phải biết cư xử với người khác như thế nào, chúng tôi mới học được một chút quy củ. Vì thế, pháp duyên khá thù thắng, đạo lý cũng ở chỗ này. Suốt một đời thành khẩn, chẳng dám đặt mình cao hơn người khác. Vì thế, suốt đời chẳng có đạo tràng, mà cũng chẳng có đồ chúng. Học tập tự mình chăm sóc chính mình, thầy Lý dạy tôi điều này. Thầy Lý xác thực đã lấy thân làm gương, lão nhân gia đến chín mươi lăm tuổi vẫn là tự mình chăm sóc chính mình, đến hai năm cuối cùng mới tiếp nhận đồng học chăm sóc. Nếu thầy chẳng bị ngộ độc thức ăn, chúng tôi tin là thầy có thể sống hơn trăm tuổi. Vì sao? Thân thể khỏe mạnh. Vì thế, lúc tuổi già, tôi thường từ ngoại quốc trở về, nhất định sẽ đến thăm thầy. Mỗi lần, hầu như thầy đều căn dặn, dặn dò tôi, ăn thứ này thứ nọ phải cẩn thận, muôn ngàn phần đừng ra tiệm ăn thứ này thứ nọ, không sạch sẽ. Lúc về già, tuổi đã cao, sức đề kháng yếu, ăn uống, sinh hoạt phải đặc biệt cẩn thận. Cách làm ấy thật sự từ bi, chẳng cần kẻ khác quan tâm, chẳng cần người khác chăm sóc. Đây là từ bi.

Nếu quý vị muốn thân thể khỏe mạnh, điều thứ nhất là tâm phải thanh tịnh. Ngạn ngữ Trung Hoa đã nói rất hay: “*Ưu năng sử nhân lão*” (Ưu tư có thể khiến cho người ta già khọm). Quý vị có nhiều chuyện lo âu, sẽ dễ lão hóa. Tập niệm phiền não nhiều, sẽ dễ sanh bệnh. Chuyện chẳng cần thiết bèn chẳng cần nghĩ tới, người chẳng cần thiết bèn ít tiếp xúc. Cổ nhân nói hay lắm: “*Tri sự thiếu thời phiền não thiếu; thức nhân đa xử thị phi đa*” (Biết ít chuyện, ít điều phiền não; biết nhiều người, lắm nỗi thị phi). Quý vị giao tế rất rộng, người quen biết

rất nhiều, khẳng định là thị phi sẽ nhiều. Biết nhiều chuyện, phiền não nhất định sẽ nhiều. Vì thế, hơn bốn mươi năm qua, chúng tôi không xem TV, không đọc báo, không xem tạp chí, giảm bao nhiêu phiền não! Ở nhiều nơi, hề chúng tôi tiếp xúc người khác, họ thường hỏi tôi một câu: “Làm thế nào để giữ gìn sức khỏe?” Tôi bảo cho họ biết chuyện này: “Những chuyện rác rưởi trong thế gian, quý vị muốn biết để làm gì? Có thời gian thì đọc kinh, niệm Phật sẽ tốt hơn!”

Vì thế, cổ nhân thường nói “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, điều này là một môn đại học vấn đối với đạo dưỡng sanh. Thân thể quý vị khỏe mạnh, sống lâu, chẳng ngã bệnh. Vì sao? Quý vị chẳng có tạp niệm, chẳng vướng mắc, chẳng lo âu, chẳng có phiền não, thân thể quý vị tự nhiên sẽ khỏe mạnh. Đây là chánh mạng. Tuổi tác cao, nếu thân thể chẳng khỏe, rất khổ, chính mình vất vả mà cũng làm phiền người khác, vì người khác phải hầu hạ, phải chăm sóc quý vị. Tuổi tác cao, thân thể khỏe mạnh, chẳng cần người khác chăm sóc, tốt lắm! Quý vị phải biết, [muốn] lớn tuổi mà thân thể [vẫn] khỏe mạnh, quý vị chẳng thể không chú ý đối với chuyện sinh hoạt, ăn ở hằng ngày, tận hết sức giảm thiểu phiền não, giảm thiểu tạp niệm. Tâm địa càng thanh tịnh càng hay, càng bình thản càng tốt. Những chuyện vui sướng, thù tạc càng ít càng hay!

Nhất là trong xã hội hiện tiền, lời thầy Lý nói là thật, quyết định chẳng giả. Những thức ăn trong hàng quán có vệ sinh hay không? Trước kia, Hàn Quán Trưởng lúc còn sống đã từng mở tiệm ăn, mở tiệm thức ăn chay. Ở Đài Bắc, bà mở Thiên Duyệt Trai, không phải, mở Hương Tích Tiểu Quán, ở Cao Hùng mới mở Thiên Duyệt Trai, do pháp sư Sám Vân mở, bà ta làm Tổng Kinh Lý. Chúng tôi đến xem nhà bếp, rau có rửa hay không? Đảo qua nước một lượt, chứ thật sự chẳng rửa sạch sẽ, chẳng hề có! Đồ chay còn đỡ hơn một tí. Lúc chúng tôi đến Tiểu Quán dùng cơm, Quán Trưởng đặc biệt căn dặn, căn dặn nhà bếp rửa sạch thức ăn. Do vậy có thể biết, khách đến ăn thông thường, ai căn dặn? Vì thế, có người nói: “Quý vị đến nhà bếp xem, sẽ chẳng dám ăn!”

Hiện thời, có những nhà hàng cao cấp, tốt nhất là gì? Khách sạn lớn. Khách sạn cấp bốn sao, năm sao, những thứ trong nhà bếp của họ đều trong suốt, quý vị thấy họ làm thức ăn tại đó, sạch sẽ, nhưng giá tiền quá cao. Thông thường, chúng ta đến những tiệm nhỏ, ăn các món nhẹ rất thuận tiện, nhưng vào quán năm sao, chỉ sợ so với những tiệm ăn nhỏ phải đắt gấp mười lần, hai mươi lần. Vì sao? Họ xử lý thức ăn sạch sẽ. Khó lắm! Đúng là khó! Tuy họ xử lý thức ăn sạch sẽ, hiện thời chúng ta biết, đối với rau dưa, nông dân trồng rau dùng thuốc sát trùng rất mạnh. Có phải là họ đã xử lý sạch hay sao? Rất khó nói! Quý vị nói xem có đáng sợ lắm hay không? Hiện thời đúng là như kinh Vô Lượng

Thọ đã dạy: “*Ăn khổ, thực độc*” (Uống đắng, ăn độc). Lẽ nào người ta chẳng ngã bệnh cho được?

Vì thế, chúng tôi ở Úc, đất đai ở Úc rất rẻ. Gần đây, Tịnh Tông Học Viện mua một cuộc đất, tính ra là một ngàn mẫu Trung Hoa. Bao nhiêu tiền? Hơn tám mươi vạn Nhân Dân Tệ, một ngàn mẫu đất! Tôi nói với các đồng học, chúng ta lập một nông trường ở đó, trồng mấy loại rau dưa, nhưng chúng tôi không dùng phân hóa học, chẳng dùng thuốc trừ sâu, chúng tôi có kinh nghiệm này. Ở Úc, hiện thời chúng tôi có vườn rau, quy mô cũng rất lớn, có thể cung ứng cho ba trăm người ăn mỗi ngày. Trên thực tế, học viện của chúng tôi mỗi ngày có khoảng một trăm người ăn cơm. Vì thế, có thừa; hễ thừa ra bèn gửi biếu các đồng tu. Sạch sẽ, chẳng có tác dụng phụ. Đề xướng ăn chay, phải ăn cho sạch, ăn hợp vệ sinh. Đây là tự lợi, lợi tha, chính mình khỏe mạnh, sống lâu, chẳng cần người khác chăm sóc là lợi tha, khiến cho người khác trông thấy đều sanh tâm hoan hỷ.

Hình tượng là công cụ để độ chúng sanh. Hình tượng người học Phật không tốt, người khác trông thấy tình cảnh người học Phật như vậy, [sẽ nghĩ] “thôi đi, không học nữa!” Người học Phật bất luận tại gia hay xuất gia, hình tượng tốt đẹp, mọi người trong xã hội trông thấy sẽ rất tôn trọng, sanh tâm hoan hỷ, đều muốn học theo quý vị. Quý vị hãy suy nghĩ cẩn thận, trong ấy đúng là vô lượng công đức, chẳng cần nói, người ta tự nhiên dấy lòng hâm mộ, hướng về quý vị thỉnh giáo, quý vị dạy họ dễ dàng. Nói chung, phải nêu gương cho người khác nhìn vào, người ta mới có thể tin tưởng. Nếu quý vị chẳng nêu gương tốt, người ta chẳng trông thấy, sẽ rất khó sanh khởi tín tâm. Họ nhất định phải chính mắt trông thấy, sẽ tin tưởng. Vì thế, điều này rất quan trọng.

Tôi thường ra ngoại quốc thăm viếng, tham gia khá nhiều hội nghị quốc tế, những quan khách tham dự thấy dáng vẻ của tôi liền sanh tâm hoan hỷ, hỏi này hỏi nọ, chúng tôi có thể giới thiệu cho họ. Bất luận họ tin theo tôn giáo nào, bất luận họ có tin tôn giáo hay không, từ lứa tuổi trung niên trở lên, chẳng có ai không coi trọng thân thể khỏe mạnh. Vì thế, thân thể chúng ta chẳng khỏe mạnh thì làm sao được? Làm sao có thể hoằng pháp lợi sanh? Làm sao có thể khuyên dạy người khác? Nhất định phải làm từ chính mình. Nương theo giáo huấn của đức Phật để học tập, tu chỉnh hành vi của chính mình. Tu hành là uốn nắn hành vi sai lầm của chính mình, sửa đổi những chỗ sai lầm trong cách nghĩ, cách nhìn, cách nói, cách làm của chúng ta. Đó là tu hành. Chẳng sửa đổi, sẽ là tà mạng. Sau khi sửa đổi, chúng ta là chánh mạng, phải hiểu điều này. Chánh mạng là khỏe mạnh nhất, vui sướng nhất, hạnh phúc nhất. Vì thế, “*đắc thanh tịnh mạng, bất kiêu oai nghi*” (đạt được mạng thanh tịnh, oai nghi chẳng dối trá), luôn luôn khiêm hư, luôn luôn nhún mình, luôn tôn trọng người khác, đó là đúng.

Đề có phong độ rất tốt đẹp, hãy học từ nơi đâu? Học từ Đệ Tử Quy, xuất gia thì học từ Sa Di Luật Nghi. Sa Di có mười điều giới và hai mươi bốn món oai nghi. “*Oai nghi*” là những quy củ phải nên tuân thủ trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta đều có thể tuân thủ, đều có thể làm được. Thời thời khắc khắc lưu ý không đánh mất thân phận, chẳng mất oai nghi, thành tựu chính mình, lợi ích chúng sanh. Hiện thời, không chỉ là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội rộng lớn, mà còn hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, hòa bình, làm từ chỗ này. Nếu tâm hạnh của chúng ta chẳng chánh, tư tưởng bất chánh, chỗ nào cũng vẫn chẳng lìa khỏi tiếng tăm, lợi dưỡng, nếp nghĩ của quý vị chắc chắn là tổn người, lợi mình. Trong sự tổn người, lợi mình, nếu chướng ngại Phật giáo, chướng ngại tu đạo, tội lỗi ấy sẽ rất nặng nề, quả báo là trong địa ngục A Tỳ. Phá hòa hợp Tăng, phá hoại hình tượng Phật giáo, quả báo chẳng thể nghĩ bàn, nỗi khổ ấy chẳng có cách nào hình dung, chúng ta chớ nên không biết. Chúng tôi giảng bài kệ này tới đây!

Tập 1555

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần Kệ Tụng, xem từ bài kệ thứ hai mươi một:

(Kinh) Nhược kiến w vương, đương nguyện chúng sanh, đắc vi pháp vương, hằng chuyển chánh pháp.

(經)若見於王。當願眾生。得為法王。恆轉正法。

(Kinh: Nếu trông thấy vua, nguyện cho chúng sanh, được làm pháp vương, luôn chuyển chánh pháp).

Đây là người xuất gia khát thực, trên đường gặp quốc vương, hiện thời, chúng ta gọi [quốc vương] là “*người lãnh đạo đất nước*”. [Chuyện này] dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, mong mỗi vị vua ấy có thể làm “*pháp vương*”. “*Pháp vương*” (法王) là Phật, [“*làm pháp vương*” là] giống như Phật, dùng chánh pháp giáo hóa chúng sanh. [Đi khát thực] ở ngoài, cũng có thể [gặp hạng người này]. Trước kia, quốc vương đi tuần; hiện thời, cơ hội [gặp gỡ] càng nhiều hơn, nhưng quý vị trông thấy xe của ông ta chạy qua, chẳng dễ gì gặp mặt ông ta được! Nhưng cũng có duyên phận đặc biệt, như trong hiện thời, do giao thông nhanh chóng và tiện lợi, thông tin phát triển, giữa mọi người với nhau giao tiếp mật thiết, giữa các quốc gia, giữa các dân tộc, cho đến giữa các tôn giáo, đều qua lại hết sức mật thiết. Trong những dịp gặp gỡ ấy, có rất nhiều trường hợp có thể thật sự gặp mặt. Giống như vậy, bất luận là người lãnh đạo quốc gia, người lãnh đạo dân tộc, người lãnh đạo tôn

giáo, cho đến người lãnh đạo trong giới xí nghiệp, hoặc giới công thương, đều có thể gọi là Vương. Họ có nhiều thuộc hạ, giống như các công ty đa quốc gia trong hiện thời, công nhân viên chức đến mấy vạn người, hoặc mấy chục vạn người, [người cầm đầu những công ty ấy] xác thực là vua! Hiện thời, xã hội động loạn, bất an. Nếu trông thấy [vua hoặc người lãnh đạo], đó là [những người] có sức ảnh hưởng lớn nhất, chúng ta có nghĩa vụ khuyến cáo họ.

Hiện thời, người trên cả cõi đời quan tâm nhất, mong muốn bức thiết là ổn định, chẳng mong động loạn. Những người lãnh đạo có thể làm được [điều ấy], nhưng trên thực tế, họ cũng hằng ngày cầu mong, dùng phương pháp gì để hóa giải xung đột. Nhất là những người lãnh đạo cao cấp, điều họ bận tâm nhất chính là nổi oán thán của người dân. Dân chúng có niềm oán hận, có điều bất bình, đây là cội nguồn của các nổi động loạn trong xã hội. Mọi người chỉ chú ý tới chuyện giàu nghèo chênh lệch, ai có thể khiến cho giàu nghèo đều nhau? Thừa cùng chur vị, chẳng [ai] làm được! Cổ thánh tiên vương cũng chẳng làm được, Thượng Đế cũng chẳng làm được. Quý vị thấy các tín đồ tôn giáo, tín đồ tôn giáo ngoại quốc đều là con cái của Thượng Đế, [thế mà] họ giàu nghèo vẫn chênh lệch, trí huệ cũng chẳng bình đẳng, năng lực cũng chẳng đều nhau! Vì thế, ngay cả Thượng Đế cũng chẳng làm được! Phật, Bồ Tát cũng chẳng làm được.

Làm thế nào để có thể khiến cho lòng người của đại chúng trong xã hội bình đẳng? Đối với chuyện này, xét theo năm ngàn năm lịch sử của Trung Hoa, quý vị thấy cổ thánh tiên vương dùng phương pháp gì? Giáo dục! Giáo dục luân lý, khiến cho mọi người liễu giải mối quan hệ giữa con người với nhau, điều này rất quan trọng! Cư xử tốt đẹp trong các mối quan hệ như thế nào? Khoa mục thứ hai là đạo đức. Đạo đức là biết thân phận, biết bổn phận của chính mình. Phải thực hiện tốt đẹp chuyện thuộc về bổn phận của chính mình, phải phối hợp mật thiết với đại chúng, sáng tạo một xã hội an định, hòa bình. Điều thứ ba rất trọng yếu, [tức là] giáo dục nhân quả. Vì sao có bất bình? Mỗi người tạo cái nhân khác nhau, làm sao đạt cái quả giống nhau cho được? Nhân do ai tạo? Do chính mình tạo! Tại Trung Hoa, Nho, Thích, Đạo đều nói đến nhân quả. Quý vị hãy chú tâm quan sát, đọc tụng bộ Nhị Thập Tứ Sứ, đó là một bộ hồ sơ nhân quả! Biết nhân quả, mới biết vì sao xã hội bất bình? Hiểu rõ đạo lý nhân quả, liễu giải chân tướng sự thật, tâm sẽ bình. Phú quý thì ở yên nơi phú quý, nghèo hèn an phận nghèo hèn, xã hội sẽ an định, “an” rất quan trọng! Kẻ phú quý chớ nên lấn hiếp kẻ nghèo hèn, đôi bên phải tôn trọng lẫn nhau. Kẻ nghèo hèn phải tôn trọng kẻ phú quý, kẻ phú quý cũng phải tôn trọng kẻ nghèo hèn, xã hội mới có thể hài hòa. Phải hỗ trợ, kẻ nghèo hèn giúp đỡ kẻ phú quý, kẻ phú quý cũng phải bố thí cho kẻ nghèo hèn. Như vậy thì mới có thể điều hòa.

Phải biết tu phước như thế nào, chớ nên tạo ra những nỗi oan nghiệt. Vì sao xã hội hiện thời biến thành tình cảnh này? Chẳng có luân lý, đạo đức! Người sống trong thế gian này, chẳng biết mối quan hệ giữa con người với nhau. Nói cách khác, chẳng có sự tôn nghiêm làm người! Chẳng có đạo đức, chẳng biết bổn phận phải nên trọn hết của chính mình! [Cứ tưởng] chẳng có nhân quả; vì thế, oán trời, hờn người: “Vì sao kẻ khác phú quý? Vì sao ta nghèo hèn?” Oán trời, hờn người đây! “Trời già cũng chẳng công bằng!” Vậy thì làm như thế nào? Làm cách mạng, tạo phản hòng chiếm đoạt sự phú quý của kẻ khác. Có làm được hay không? Chẳng làm được! Nếu chúng ta có thể đoạt được sự phú quý của người khác, sẽ có thể lật nhào định luật nhân quả, chẳng có nhân quả! Chúng ta học Phật đã nhiều năm ngàn ấy, đối với những sự lý này cũng có chút phân nhận biết, trong tâm hiểu rất rõ ràng! Nhất là trong kinh giáo, đức Phật đã dạy chúng ta: “*Cầu phú quý được phú quý, cầu con cái được con cái, cầu sống lâu được sống lâu*”. “*Cầu con cái*” là cầu có con cái tốt lành. Từ An Sĩ Toàn Thư, quý vị đã đọc thấy ông Châu An Sĩ cầu con cái tốt lành bằng cách nào? “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”, há có lẽ nào chẳng cầu được?

Năm mươi năm trước, Chương Gia đại sư đã chọn cho tôi hạnh nghiệp này, hoàng pháp lợi sanh. Để chuyên môn theo đuổi hạnh nghiệp này, ắt phải từ bỏ công việc trong xã hội thì mới có thể chuyên tâm. Tôi liền thỉnh giáo đại sư: “Ngài chọn cho con hạnh nghiệp xuất gia, con sẽ đến đâu để xuất gia? Theo xuất gia với ai?” Lão nhân gia bảo tôi: “Không chỉ là chuyện này. Những chuyện lớn bé trong suốt đời này của anh, đừng nên cầu cạnh người khác. Cầu người ta, nếu họ chẳng đáp ứng, trong lòng anh sẽ khó chịu lắm!” Tôi thưa: “Đúng như thế ạ! Trong tâm con sẽ rất khó chịu, làm như thế nào đây?” [Đại sư dạy]: “Hãy cầu Phật. Chúng sanh có cảm, Phật sẽ ứng”. “Cầu” thì hoàn toàn chẳng phải là dùng cảm tình để cầu, chẳng phải vậy! Phải dùng lý trí, nghiêm túc học tập. Đây là thật sự cầu, đây là cảm ứng.

Thật sự học Phật thì thật sự học như thế nào? Thầy dạy tôi, dùng Ngũ Giới để nói; khi đó, tôi vừa mới học Phật, vẫn là kẻ tại gia trẻ tuổi, thầy bèn chỉ dạy: “*Ví như Ngũ Giới, anh có thể làm được một điều, một điều ấy chính là thật sự trì giới. Chẳng phải là thọ giới theo hình thức. Thọ giới theo hình thức thì Phật, Bồ Tát, hộ pháp, long thiên, quỷ thần chẳng thừa nhận. Anh thật sự làm được, y giáo phụng hành, các Ngài sẽ thừa nhận*”. Giới hạnh thuộc về giáo dục đạo đức. Chúng ta hiểu đạo lý này, thật sự làm, làm từng điều một. Hiện thời, tôi giới thiệu Đệ Tử Quy với các đồng học; đó là cơ sở của Nho gia, là cơ sở của đức hạnh. Đối với Cảm Ứng Thiên, Ấn Quang đại sư giới thiệu bộ Vựng Biên. Trong ấy, có rất nhiều câu chuyện, có lý luận, có sự thật, tác phẩm ấy thuộc loại giáo dục nhân quả, [hay nói chính xác hơn là] giáo dục đạo

đức và nhân quả, là căn cội của Đạo gia. Trong Phật môn thì là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu muốn xuất gia, đối với Sa Di Luật Nghi, hãy làm được Sa Di Luật Nghi trước đã rồi mới xuất gia. Xuất gia [thì phải] thật sự làm được bốn thứ ấy, tức Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo và Sa Di Luật Nghi. Bốn thứ ấy quý vị thầy đều làm được, tự nhiên cảm ứng hiện tiền.

“*Cảm ứng hiện tiền*” [trong trường hợp của tôi] là chúng tôi có ý nghĩ xuất gia, có ý niệm ấy, Chương Gia đại sư bảo tôi: “Thầy sẽ đến tìm anh. Thầy tìm ta thì sẽ dễ dàng, chứ ta tìm thầy chẳng dễ!” Chương Gia đại sư dạy tôi cách ấy, thật sự là “*có cầu ắt ứng*”. Tôi thi hành bảy năm, duyên chín muồi, thật sự có vị sư phụ xuất gia đến tìm tôi, biết tôi có ý tưởng xuất gia. Vì thuở đó, tôi cũng chẳng có nhà, ở Đài Loan một mình, chẳng vướng mắc bất cứ điều gì! Thầy đến tìm tôi, tôi rất hoan hỷ, tôi thưa: “Con phải suy nghĩ đã!” Trong vòng hơn một tháng, thầy sai người đến tìm tôi chín lần. Tôi thấy tâm thầy rất chân thành, chẳng phải là hư ngụy, rất thích tôi xuất gia, dùng thân phận xuất gia để giúp đỡ đạo tràng ấy. Vì thế, tôi bèn đưa ra điều kiện của tôi, thầy đồng ý, tôi cũng hoan hỷ. Thầy không đồng ý thì thôi, tôi lại chờ cơ hội khác!

Điều kiện của tôi là gì? Tôi xuất gia phải học Giáo, vì trong tự viện hiện thời chẳng học Giáo. Tôi nói: “Con muốn học Giáo. Con xuất gia chẳng mong làm kinh sám Phật sự, chẳng muốn làm pháp hội. Thưa pháp sư, đạo tràng của quý Ngài có thể chấp thuận hay không? Có thể rộng dung cho điều kiện xuất gia này của con hay chẳng?” Điều kiện thứ ba là tôi đã theo thầy Lý nhiều năm, tiếp nhận giáo huấn của thầy. Sau khi xuất gia, mỗi tháng tôi sẽ tới Đài Trung ở lại một tuần, tiếp tục theo học với thầy. Từ Đài Bắc đến Đài Trung ngồi xe lửa, tôi chẳng có món chi phí ấy, thường trụ phải mua vé xe đi về cho tôi. Những điều kiện ấy thầy đều được đáp ứng, tôi cũng rất hoan hỷ. Do vị sư phụ ấy tìm tôi chín lần, ba điều kiện do tôi đưa ra, thầy đều đồng ý; cho nên tôi vừa xuất gia, bèn đến dạy tại Phật Học Viện. Pháp sư Bạch Thánh mở Tam Tạng Phật Học Viện, tôi dùng những kinh giáo đã học được ở Đài Trung để giảng dạy trong Phật Học Viện. Có thể nói là vừa xuất gia liền bắt đầu giảng kinh, giáo học, cho đến nay đã bốn mươi tám năm. Tôi học Phật bảy năm rồi mới xuất gia, đã có thể lên đài giảng kinh.

Vì thế, thật sự phát tâm học giảng kinh, theo kinh nghiệm của tôi qua nhiều năm như thế, tôi thấy trạng huống trong Phật môn là trước hết hãy học thành tựu rồi mới xuất gia, tốt lắm! Vì sao? Chẳng có chướng ngại. Nếu quý vị xuất gia rồi mới học, sẽ có chướng ngại. Thường trụ đông đảo, nhiều người lắm ý kiến, người đồng ý với quý vị, giúp đỡ quý vị cầu học chẳng nhiều! Nhưng quý vị xuất gia, họ luôn hy vọng quý vị sẽ giúp thường trụ làm việc, làm kinh sám Phật sự, làm pháp hội. Nói chung là muốn quý vị tham gia những việc ấy. Vì chúng

thường trụ trong tự, viện, am, đường hiện thời dựa vào những chuyện ấy để có thâm nhập, dùng món tiền thâm nhập ấy để duy trì thường trụ. Chẳng như xưa kia, thường trụ thuở trước (tức tự, viện, am, đường) có tài sản, có núi non, có ruộng nương để cho nông dân cấy rẽ⁶. Khi nông dân thâm hoạch, sẽ nộp tô cho thường trụ. Do vậy, thường trụ giống như địa chủ, họ (nông dân) phải nộp tô cho thường trụ. Do thường trụ có món thâm nhập ấy, kinh tế và điều kiện sinh hoạt của tự viện được bảo đảm, có nguồn thâm nhập mà! Vì thế, tự, viện, am, đường xưa kia chẳng dựa dẫm tín đồ. Nói cách khác, Phật sự siêu độ cho người khác rất ít, pháp hội cũng rất ít, một năm chỉ làm vài lần, chẳng phải là hằng ngày coi đó là nghề nghiệp, chức trách. Trong tự viện toàn là giảng kinh, niệm Phật, tham Thiền, thật sự là “*hữu tu, hữu học*”.

Hiện thời, chẳng có đạo tràng ấy, làm như thế nào? Bản thân chúng ta học trước, sau khi đã học khá rồi, lại cầu Phật, Bồ Tát, cầu cảm ứng. Xuất gia như vậy, cơ sở kinh giáo của quý vị đã được thành lập vững vàng. Đạo tràng xuất gia của quý vị hoan nghênh quý vị giảng kinh thì rất tốt! Đạo tràng xuất gia chẳng hoan nghênh, cũng có thể đến giảng tại các đạo tràng khác, hoặc cũng có thể đến dạy học tại Phật Học Viện. Ngoài phương pháp ấy ra, sẽ khó lắm. Điều này cho thấy “*trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Ta luôn cầu Phật, Bồ Tát, và thầy dạy dỗ. Xuất gia thì cầu Phật, Bồ Tát; thọ giới cũng cầu Phật, Bồ Tát. Vì thế, tôi xuất gia hai năm rồi mới thọ giới, vì sao? Trong giới đàn có người đến tìm tôi đi thọ giới. Tôi toàn là bị động, chẳng phải là chủ động. Vì khi đó, để thọ giới phải có lệ phí, món chi phí ấy tôi chẳng kiếm đâu ra được; nói theo phía người xuất gia chúng tôi, món tiền ấy khá lớn. Khi tôi xuất gia, có một vị thầy tại gia cũng là một vị Phật giáo đồ kiên thành, nghe nói bên Cơ Long mở giới đàn, liền hỏi tôi: “Thầy có đi thọ giới hay không?” Tôi nói: “Không! Tôi không ghi danh”. “Vì sao?” Tôi nói: “Không có tiền!” Thầy nghe nói vậy, bảo: “Chuyện ấy chẳng khó! Các đồng học và thầy giáo ở nơi đây rất đông, tôi liên lạc một chút, các đồng học sẽ lo giùm thầy món chi phí ấy”. Đây là nhân duyên chín muồi.

Hiện thời, chúng ta nói đến lãnh đạo, các ngành nghề trong xã hội đều có người lãnh đạo, hy vọng những người ấy đều có thể “*đắc vi pháp vương*” (được làm pháp vương). “*Pháp vương*” là như thế nào? Dùng Phật pháp giáo hóa công nhân, viên chức của quý vị. Mấy năm trước, cư sĩ Đan Tư Lý (Tan Sri)⁷ Lý Kim Hữu ở Cát Long Ba (Kuala

⁶ Cấy rẽ: Thuê ruộng để cày cấy. Khi thâm hoạch, tá điền sẽ nộp một phần hoa lợi cho chủ ruộng theo sự thỏa thuận từ trước.

⁷ Đan Tư Lý (Tan Sri) là một tước hiệu vinh dự của Mã Lai để gọi những người được tặng thưởng Darjah Yang Mulia Pangkuan Negara (Đệ Nhị Đẳng Hộ Quốc Hữu Công Huân Chương) và Panglima Setia Mahkota (Hoàng Triều Tinh Trung

Lumpur) mời tôi thực hiện hai lần hoạt động với quy mô lớn, giảng hai chuyên đề, thỉnh chúng một vạn năm, sáu ngàn người. Ông ta mở khách sạn, tôi đến ở trong khách sạn của ông ta, công nhân, viên chức rất đông. Ông ta triệu tập công nhân, viên chức, các cấp quản lý lẫn công nhân, viên chức thầy đều được triệu tập, hơn một trăm người để tôi khai thị cho họ. Tôi bảo họ: “Quý vị kinh doanh sự nghiệp to tát như thế, khách sạn là đạo tràng, ông chủ là pháp vương, công nhân, viên chức là Bồ Tát. Khách ở trong khách sạn của quý vị đều là chúng sanh. Quý vị hãy khéo độ họ, giúp đỡ họ đoạn ác, tu thiện, phá mê khai ngộ”. Họ nghe nói rất hoan hỷ, chẳng cần dùng thân phận xuất gia!

[Nói theo phương diện] nhỏ thì là gia đình. Quý vị đã học Phật, bản thân quý vị có thể làm pháp vương, nêu gương tốt nhất cho người nhà quý vị. Quý vị có thể thực hiện Tịnh Nghiệp Tam Phước, thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo, thực hiện Lục Độ, Tứ Nhiếp, thực hiện mười nguyện Phổ Hiền, gia đình của quý vị chính là đạo tràng, người trong một nhà của quý vị đều đắc độ. Vì thế, nhỏ là gia đình, lớn là quốc gia. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói rất nhiều, “*nhân vương hộ quốc*”, đó là chuyên nói với quốc vương, dùng gì để bình trị quốc gia? Dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo. Vì thế, nhân vương (仁王) là pháp vương, trên dưới thầy đều có thể y giáo phụng hành.

Từ lời đề tựa cho kinh Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Mai Quang Hy, lời tựa ấy rất dài; trong đó, có một đoạn ghi chép về những năm đầu triều Thanh. Những vị đế vương thuở ấy đều là đệ tử kiên thành của đức Phật. Thuận Trị, Khang Hy, Ung Chánh, Càn Long là những đệ tử Phật kiên thành. Họ là đế vương, đế vương thống trị quốc gia. Quốc gia chẳng phải là [chỉ có] một tôn giáo, quốc gia khi đó có tam giáo, tức Nho, Thích, Đạo, họ đều học hết thì mới có thể lãnh đạo. Chính họ học rất dụng công; vì thế, thường lễ thỉnh những bậc cao nhân trong tam giáo Nho, Thích, Đạo vào cung đình giảng kinh, giảng Nho học, giảng Đạo học, giảng Phật học. Đền cung đình giảng kinh thật sự là những vị cao nhân, chẳng phải là hạng tầm thường. Vì sao? Đế vương rất thông hiểu, chẳng phải là kẻ tay mơ, quý vị chẳng thể nói sai được, chẳng thể lừa gạt họ được. Họ để cho những người ấy giáo hóa văn võ bá quan, quyền thuộc trong hoàng cung và thân dân. Vì lẽ đó, trong thời đại ấy, quốc vận hưng thịnh, đúng là một đại quốc và cường quốc bậc nhất trên thế giới, quốc gia hết sức giàu mạnh. Ai nấy đều thiện lương, ai nấy đều tiếp nhận giáo hóa của Nho, Thích, Đạo. Đây là thông qua thí nghiệm đã chứng thực hiệu quả của giáo học Nho,

Huân Chương). Những huân chương này do hoàng gia Mã Lai ban tặng cho những người có thành tựu đóng góp lớn lao cho sự phát triển phồn vinh của đất nước.

Thích, Đạo có thể hóa giải hết thủy xung đột, có thể đạt đến an định, hài hòa. Đây là đã thật sự trải qua thí nghiệm.

Mãi cho đến sau thời Càn Long, [những vị vua như] Gia Khánh và Đạo Quang còn khá, bất quá con cháu đời sau chẳng nghiêm túc thực hiện giống như mấy đời hoàng đế trước đó! Vì thế, vận nước dần dần suy vi. Tới thời Hàm Phong, Từ Hy thái hậu xen vào chánh sự. Nói chung là những giáo huấn ấy bà ta chẳng nghe lọt tai cho lắm, cho nên đã phế trừ chế độ giảng kinh trong cung đình. Thay vào đó, Từ Hy mê tín, ưa thích cầu cơ, thích làm chuyện thần thông cảm ứng, sai mất rồi! Do vậy, nhà Thanh mất nước là do tà đạo, chẳng phải là chánh pháp. Chương Gia đại sư kể với tôi những chuyện này.

Vì tôi lúc trẻ, lúc còn rất bé, mười hai, mười ba tuổi, thuở đó, tôi ở Phước Kiến, người Phước Kiến thích cầu cơ. Khi bé, chúng tôi thường đến xem, tôi rất tin tưởng. Vì sao? Cơ bút do hai người nâng, hai người ấy là ai vậy? Đại khái toàn là tìm ngoài đường phố những người bán củi, gánh nước, kéo xe, họ chẳng biết chữ, là cu-li, tìm những người ấy. Mời họ rửa tay, rửa chân, rửa ráy sạch sẽ rồi đến nâng cơ bút. Chữ viết trên mâm cát rất đẹp đẽ, ngay ngắn, chẳng có chữ viết tháu, những đũa nhỏ như chúng tôi ở bên cạnh đều có thể đọc được. Đại khái là một tiếng đồng hồ có thể viết mấy chục chữ, được ghi chép lại. Tôi rất tin tưởng, tuyệt đối chẳng phải là giả vờ, vì hai người ấy đều không biết chữ, chẳng phải là kẻ thao túng bàn cầu cơ.

Khi tôi hai mươi mấy tuổi, thấy họ cầu cơ ở Đài Loan chẳng giống như tại Phước Kiến. Đài Loan có cơ đồng (乩童, người phò cơ) chuyên nghiệp, chẳng phải là ai cũng có thể vịn cơ bút, chẳng hề có, phải là kẻ chuyên nghiệp! Hơn nữa, khi cơ bút chuyển động, tốc độ rất nhanh, chữ viết rất xeo xọ, cầu thả. Tôi ở bên cạnh nhìn kỹ, nhìn suốt một, hai tiếng đồng hồ, chẳng nhận biết một chữ nào. Họ mỗi niệm đều viết ra chữ, mỗi giờ viết mấy ngàn chữ. Tôi thưa trình chuyện này với Chương Gia đại sư, thỉnh giáo lão nhân gia, chuyện này rốt cuộc là thật hay giả? Chương Gia đại sư mới kể cho tôi nghe chuyện trong cung đình nhà Thanh. Ngài nói cơ bút chẳng thật, đó là linh quý giả mạo Phật, Bồ Tát, giả mạo thần tiên, cũng là vì muốn làm một chút chuyện tốt, tu một chút công đức, quá nửa cũng đều là khuyên người làm lành. Chuyện nhỏ, chuyện rất gần, họ nói rất chuẩn xác, cho nên kẻ tin tưởng rất đông. Chuyện lớn, chuyện trong tương lai xa, họ sẽ nói nhăng nói cuội. Dầu sao sau khi họ đã nói, [có nói sai be bét], quý vị cũng đâu tìm được họ! Vì thế, thầy kể cho tôi biết những chuyện ấy, đệ tử Phật trong Phật môn chẳng cần làm những chuyện ấy, chẳng cần qua lại với quỷ thần! Đối với quỷ thần, hãy kính nhi viễn chi. Nói thật ra, chúng ta tu trì đắc lực đôi chút, quý thân sẽ tìm quý vị giúp đỡ họ. Nói cách khác, họ chẳng thể giúp chúng ta, nhưng chúng ta có thể giúp họ.

Học Phật đã nhiều năm ngàn ấy, bất luận các đồng học tại gia hay xuất gia, tôi nghĩ sẽ thường gặp chuyện sau đây, dầu chẳng phát sanh nơi bản thân ta, nhưng từ các đồng tham đạo hữu, quý vị có thể trông thấy. Đó là thật, chẳng giả. Bị quỷ thần dựa thân, cũng có khi là quỷ thần báo mộng, họ đến cầu xin quý vị, xin quý vị tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ, thật sự hữu dụng. Tin tức này do đâu mà có? Từ những người bị dựa, tức là có quỷ thần bám vào thân con người để yêu cầu siêu độ. Chúng ta giảng kinh mà hồi hướng, công đức cũng rất lớn. Niệm Phật, Tam Thời Hệ Niệm để làm Phật sự siêu độ. Có khi đã làm xong, họ lại dựa thân, chúng tôi hỏi họ: “Nhu thế nào? Chúng tôi tụng kinh cho quý vị, khuyên quý vị đến nghe kinh, quý vị có được lợi ích hay chẳng?” Họ cho chúng tôi biết, nói chung, họ được lợi ích một phần ba!

Được lợi ích một phần ba, đương nhiên là căn tánh của mỗi người khác nhau, quỷ thần cũng giống như vậy. Thật sự niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì có, chẳng phải là không có, [nhưng là] thiếu số! Còn đa số thì sao? Sanh thiên, thoát ly ác đạo được sanh lên trời. Chúng ta biết, họ sanh lên trời, quá nửa là trong Tứ Vương Thiên và Đạo Lợi Thiên. Có kẻ chuyển sanh vào nhân đạo, có kẻ chuyển đến súc sanh đạo. Chuyển vào súc sanh đạo nhiều lắm. Chư vị phải biết, từ địa ngục và ngạ quỷ chuyển vào súc sanh đạo chính là siêu sanh, chiếm tuyệt đại đa số. Còn có hai phần ba vẫn chẳng đắc độ, tuyệt đối chẳng phải là một lần sẽ độ rất nhiều người, chẳng thể nào! Chúng ta hiểu đạo lý này. Vì thế, chúng ta giảng kinh không gián đoạn, niệm Phật không gián đoạn, mỗi tháng chúng ta làm Tam Thời Hệ Niệm cũng chẳng gián đoạn, hằng ngày hồi hướng cho họ, mỗi tháng hồi hướng cho họ. Lần này họ chẳng được lợi ích thì lần tới hoặc lần sau nữa, họ sẽ được lợi ích. Vì thế, đây chính là chúng ta đã giúp đỡ những chúng sanh ấy. Công phu tu hành của chính mình đắc lực, chính mình có thể đạt thành tựu, và cũng giúp đỡ rất nhiều chúng sanh.

Do đó, hồi hướng hết sức quan trọng. Quý vị thấy điều cuối cùng trong mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát là “*phổ giai hồi hướng*”. Chúng ta phải có tâm lượng ấy, niệm nào cũng đều chẳng bỏ một chúng sanh nào! Nhất là oán thân trái chủ của chính mình, suốt một đời này, chúng ta chẳng kết oán với kẻ khác, nhưng đời trước, đời quá khứ, quý vị chẳng thể đoan quyết không kết oán với kẻ khác. Chẳng kết oán với kẻ khác, có kết oán với súc sanh hay không? Có giết hại chúng sanh hay chẳng? Có ăn thịt chúng sanh hay không? Quý vị ăn thịt chúng sanh, giết hại chúng sanh. Muỗi, kiến, ruồi nhặng, gián, quý vị có giết hại chúng nó hay chẳng? Chúng nó cũng là sanh mạng. Đừng nghĩ những động vật ấy nhỏ bé rồi mặc tình giết hại chúng nó, sai mất rồi, mỗi con vật ấy cũng là một mạng! Hễ giết một mạng, quý

vị thiếu nợ một mạng. Quý vị chiếm một chút tiện nghi của kẻ khác, cũng sẽ thiếu nợ họ. Thiếu mạng phải đền mạng, thiếu nợ phải đền tiền. Nhân quả thông ba đời, khi nhân duyên hội ngộ, quả báo vẫn phải tự chịu. Nếu hiểu đạo lý này, trong một đời này, bất luận chúng ta có thân phận là gì, xử sự, đãi người tiếp vật, chắc chắn chẳng dám hại người.

Chính mình có năng lực, có trí huệ, bèn toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, đây mới là đúng. Những ai là chúng sanh khổ nạn? Những kẻ chẳng vượt thoát luân hồi, thấy đều là chúng sanh khổ nạn. Dầu hiện thời đại phú đại quý, sau khi đã hưởng xong phú quý, đời sau còn có thể lại được hưởng phú quý hay không? Chẳng dám chắc! Trong một vạn người, sau khi chết đi, đời sau còn được hưởng phước báo nhân thiên, sợ rằng chỉ được mấy người, chênh lệch rất xa! Vì sao? Đại đa số kẻ phú quý khi hưởng phước chẳng biết tu phước, phước do họ tu chẳng phải là phước điền thật sự! Đối với chuyện này, chư vị đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huán sẽ hiểu rõ. Mấy năm trước, Mã Lai đã làm hai đĩa phim dài hai tiếng đồng hồ. Đối với người thật sự tu hành, hãy coi Liễu Phàm Tứ Huán như công khóa để thực hiện thì sẽ hết sức thuận tiện, vì thời gian chỉ có hai tiếng đồng hồ. Mỗi ngày dùng thời gian hai tiếng đồng hồ để xem một lần, quý vị có thể coi suốt cả năm chẳng gián đoạn. Coi đi coi lại ba trăm sáu mươi lần, căn cội giáo dục nhân quả sẽ sanh khởi trong tâm quý vị. Tôi tin là trong suốt đời này, quý vị xử sự, đãi người tiếp vật, khởi tâm động niệm, sẽ nghĩ đến nhân quả, sẽ hữu ích rất lớn cho sự tu hành của quý vị. Chớ nên sơ sót điều này!

Thuở tổ Ân Quang tại thế, Ngài suốt đời cực lực đề xướng; đó là trí huệ chân thật, Ngài thấy rõ trạng huống xã hội trong hiện tiền. Chúng tôi suy đoán, [do Tổ thấy rõ] “dùng Nho để dạy sẽ chẳng kịp, dùng Phật để dạy cũng chẳng kịp”, dùng phương pháp gì sẽ có thể hữu hiệu? Nhân quả. Ai nấy đều biết nhân quả báo ứng, quý vị khởi tâm động niệm nhất định sẽ thâm hiểm, nhất định sẽ nghĩ chẳng thể làm chuyện hại người, chẳng thể làm chuyện trái lương tâm, quý vị sẽ có tâm cảnh giác. Chẳng thể làm chuyện có lỗi với người khác, chẳng thể làm chuyện có lỗi với xã hội, có lỗi với nước nhà, thì chuyện có lỗi với thế giới sẽ càng chẳng thể làm nổi! Khởi tâm động niệm, lợi người là tự lợi thật sự. Người hiện thời khác hẳn, chẳng tin tưởng nhân quả, không biết luân lý đạo đức, khởi tâm động niệm đều là ích kỷ, khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình. Cứ tưởng tổn người có thể lợi mình; trên thực tế, tổn người là hại chính mình. Do vậy, kẻ ấy suốt đời hứng chịu khổ nạn, [hứng chịu] rất nhiều nỗi vui đập, bản thân kẻ ấy cũng chẳng biết do nguyên nhân gì! Chỉ có người thông minh, trí huệ, có đại phước đức, đó là Vương! Những người ấy dễ hóa độ, quý vị vừa nói, kẻ ấy bèn hiểu rõ, sẽ hiểu rành rẽ. Bài kệ kế tiếp có mối quan hệ liên quan với bài kệ này, những ý chúng tôi chưa nói trọn hết, đến giờ sau, chúng

ta sẽ tiếp tục tìm hiểu sâu hơn.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ tiếp theo là bài kệ thứ hai mươi hai:

(Kinh) Nhược kiến vương tử, đương nguyện chúng sanh, tùng pháp hóa sanh, nhi vi Phật tử.

(經)若見王子。當願眾生。從法化生。而為佛子。

(Kinh: Nếu thấy vương tử, nguyện cho chúng sanh, từ pháp hóa sanh, để làm Phật tử).

Chúng ta đọc bài kệ này, cũng phải hiểu theo ý nghĩa mở rộng. “*Vương tử*” cũng có sức ảnh hưởng nhất định trong xã hội. Nếu họ có thể nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, ảnh hưởng sẽ càng lớn. Nay chúng ta là đệ tử Phật, Phật là pháp vương, Bồ Tát là pháp vương tử. Đã học Phật thì đều là học trò đức Phật, cách xưng hô tại Ấn Độ vào thời cổ là Bồ Tát. Bồ Tát có các cấp bậc giống như học hành trong nhà trường. Bồ Tát là học trò, đã tốt nghiệp thì là Phật.

Do Bồ Tát là học trò, có lớp Một, lớp Hai, có Tiểu Học, Trung Học, Đại Học khác nhau, nhưng đều là học trò. Nói theo Phật pháp, như kinh Hoa Nghiêm đã dạy, Thập Tín chính là mười lớp đầu tiên, giống như Tiểu Học. Cấp thứ hai là Thập Trụ, tức mười lớp thuộc cấp Hai, giống như Sơ Trung. Mười lớp thuộc cấp thứ ba là các vị Bồ Tát thuộc Thập Hạnh, giống như Cao Trung. Mười lớp thuộc cấp thứ tư [là Thập Hồi Hướng], giống như Đại Học. Mười lớp thuộc cấp thứ năm [là Thập Địa], giống như Cao Học. Do đó, Phật pháp nói Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, năm mươi địa vị, trên đó còn có Đẳng Giác, [gộp chung thành] năm mươi một tầng cấp. Nhưng thời gian tu học dài hay ngắn khác nhau, hoàn toàn cậy vào công phu của mỗi cá nhân. Có những người ngay trong một đời năm mươi một địa vị đều hoàn thành, giống như người ấy đã nắm được học vị Tiến Sĩ. Học vị cao nhất trong Phật pháp là Phật Đà, học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thấp nhất là A La Hán, đều là thật sự đạt được học vị. Tiểu Thừa có Tứ Quả và Tứ Hướng là tám đẳng cấp.

Nay chúng ta “*tùng pháp hóa sanh, nhi vi Phật tử*” (từ pháp hóa sanh, để làm Phật tử), nhất định phải nương theo giáo huấn của đức Phật để học tập. “*Từ pháp hóa sanh*”, ý nghĩa rất sâu. Thân thể của chúng ta do cha mẹ sanh ra chính là nhục thân, ân đức rất lớn! Sanh ra chúng ta, nuôi nấng, dạy dỗ chúng ta. Hiện thời, kẻ làm cha mẹ sanh và dưỡng thì được, còn “*giáo*” thì sơ sót. Chúng ta tiếp nhận giáo dục của đức Phật và giáo dục của bậc thánh hiền nhằm mục đích biến hóa khí

chất. Đây là như cổ thánh tiên hiền đã dạy: “*Đọc sách nhằm cầu biến hóa khí chất*”. Cũng có nghĩa là “*biến ác thành thiện, biến mê thành ngộ, biến phàm thành thánh*”. [Ở đây], Biến (變) là biến hóa, đó là gì? Pháp Thân huệ mạng. Phật pháp nói chúng ta có hai cái mạng: Thân mạng từ cha mẹ mà có, huệ mạng từ thầy mà có. Phật là thầy, chư vị nhất định phải hiểu rõ điều này!

Chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là gì? Bồn Sur, nam-mô Bồn Sur Thích Ca Mâu Ni Phật. “*Nam-mô*” nghĩa là gì? Tôn kính. Chúng ta nói là “*tôn kính*”. Nếu dịch sang nghĩa tiếng Hán, sẽ là “*tôn kính vị thầy căn bản là Thích Ca Mâu Ni Phật*”. Phật là danh xưng học vị. Ngài đạt được học vị cao nhất, giống như hiện thời chúng ta nói Tiến Sĩ, đó là học vị cao nhất. Vì thế, dịch nghĩa ra, quý vị sẽ biết chẳng mê tín, Phật chẳng phải là thiên thần, Phật chẳng phải là quỷ thần, Phật chẳng phải là thân tiên! Phật là một bậc giác ngộ, hóa mê thành ngộ, hóa phàm thành thánh. Ngài là một vị thánh nhân giác ngộ. Chúng ta tuân theo giáo huấn của Ngài, nương theo giáo huấn của Ngài để hành, để chuyên biến khí chất của chúng ta. Đây là đệ tử Phật thật sự.

Nó có tiêu chuẩn, các đồng học chúng ta cùng nhau chọn lựa Tịnh Độ Tông. Điều quan trọng nhất trong Tịnh Độ Tông là tu tâm thanh tịnh. Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh. [Đã là] thanh tịnh, vậy thì quý vị hãy nghĩ, tương phản của thanh tịnh là ô nhiễm. Ô nhiễm là gì vậy? Phiền não là ô nhiễm, là ô nhiễm nghiêm trọng nhất. Vì thế, đức Phật đã ban cho chúng ta một tiêu chuẩn, [chính là] Thập Thiện Nghiệp Đạo! Kẻ mới học Phật phải đổ công dốc sức từ chỗ này. Điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”, chúng ta vun quén căn cội từ chỗ này, nhập môn từ chỗ này! Nói thật thà, người hiện thời chẳng tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, kể cả Phật pháp. Phật pháp là giáo huấn của thánh hiền, chẳng biết hiếu thuận, hiếu thuận là gì chẳng hiểu! Nhưng kẻ làm cha mẹ trong hiện tại, vì bản thân họ cũng chẳng tiếp nhận giáo dục của thánh hiền, họ cũng chẳng hiểu hiếu thuận là gì! Do vậy, họ sanh con đẻ cái, dạy dỗ con cái, chính bản thân họ cũng chẳng biết hiếu thuận là gì, làm sao con cái biết [hiếu thuận với cha mẹ] cho được?

Tôi nghe báo cáo của trung tâm văn hóa Lư Giang: Gần đây, có một đứa nhỏ, rất ương ngạnh mà cũng rất thông minh, rất khó dạy. Sau khi cả nhà nó học Đệ Tử Quy, cha mẹ nó biết hiếu thuận với cha mẹ của chính mình như thế nào? Sáng thăm, tối viếng, trước kia chẳng có, hiện thời đã biết. Sáng sớm và buổi tối đều phải hỏi han cha mẹ, áo mặc có đủ ấm hay không? Thường xuyên quan tâm, thức ăn có hợp khẩu vị hay chẳng? Chăm sóc rất chu đáo, đứa nhỏ trông thấy, tự động học theo. Học gì vậy? Chăm sóc cha mẹ của chính nó, đó là đúng.

Trông thấy cha mẹ hiếu thuận với ông bà, nó ở bên cạnh bèn học theo. Do đó, giáo dục là phải lấy thân làm gương. Bản thân quý vị chẳng hiếu thuận đối với cha mẹ của chính mình, con cháu nhìn vào, quý vị làm con chẳng hiếu thuận, đòi hỏi chúng nó hiếu thuận quý vị, có hợp lý hay chẳng? Từ bé, hằng ngày chúng nó đã thấy, cha mẹ là một tấm gương, là gương mẫu tốt đẹp cho chúng nó. Vì lẽ này, cha mẹ nếu mong con cái hiếu thuận với chính mình, phương pháp tốt nhất là quý vị phải hiếu thuận với cha mẹ của chính mình cho chúng nó trông thấy, tự nhiên chúng nó sẽ học theo. Quý vị phải tôn trọng thầy của chính mình, khiến cho con cái trông thấy, chúng nó sẽ học tôn sư trọng đạo. Phải nên như vậy, chúng tôi đã nhắc đến đạo lý này quá nhiều.

Tôn sư là tôn trọng “đạo”, thầy đại diện cho đạo thống, truyền thống. Do vậy, có thể biết, thầy làm khuôn phép, nêu gương cho đại chúng trong xã hội. Thầy sống cuộc đời kham khổ nhất, thời cổ thường nói là “*cùng tú tài*” (窮秀才, chàng tú tài nghèo kiệt xác), vì thầy chẳng theo đuổi sự nghiệp sản xuất, chỉ dạy học. Dạy học thì trường bồi của học trò biểu xén thầy đôi chút. Gia đình học trò giàu có sẽ biểu nhiều hơn, gặp dịp lễ Tết, sẽ tặng quà nhiều hơn để giúp đỡ thầy. [Nếu học trò] gia cảnh thanh bần [thì tặng thầy] rất ít. Thậm chí còn có gia đình hết sức nghèo khổ, ba bữa cơm còn chưa thể no đủ; khi ấy, thầy còn phải chăm sóc trò, còn phải giúp đỡ gia đình học trò. Do vậy, người làm thầy rất vất vả, nhưng khởi tâm động niệm, lời lẽ, cử chỉ đều nêu gương tốt cho xã hội. Luân lý, đạo đức và nhân quả đều là tấm gương tốt đẹp, thầy phải làm được.

Chúng ta hết sức hiểu rõ sự vất vả của thầy, thầy có quả báo tốt đẹp. Thường là quả báo chẳng thuộc trong một đời này, quả báo thuộc về đời sau, hoặc đời sau nữa. Do suốt đời tâm hạnh đoan chánh, niệm nào cũng đều vì thế hệ kế tiếp, nêu gương tốt nhất cho đại chúng trong xã hội và người đời sau, phước báo của thầy thuộc về đời sau. Tuy chính mình kham khổ, vẫn có thể giúp đỡ người khác, đây chính là bố thí. Vì thế, thầy có Tài Bố Thí, có Pháp Bố Thí, có Vô Úy Bố Thí. Nói cách khác, đời sau sẽ được đại phú quý. Chúng ta biết những người đại phú quý trong thế gian hiện thời, trong đời trước hoặc đời quá khứ quá nửa là gì? Quá nửa là những người thuộc loại tú tài nghèo kiệt xác, họ tu tập, tích lũy đức hạnh, tu ba loại bố thí, cho nên trong đời này được đại phú quý.

Chúng ta thấy rất rõ ràng, rất minh bạch, cho nên đối với người phú quý, có hâm mộ hay không? Chẳng hâm mộ! Đối với những vị thầy dạy học kham khổ ấy, có tôn kính hay chẳng? Hết sức tôn kính, tôn kính tự đáy lòng, họ là cội nguồn của sự an định trong xã hội. Do vậy, thời cổ, đế vương, đại thần, trưởng giả, chẳng có ai không tôn kính người đọc sách. Tuy họ rất thanh bần, nhưng hết sức thanh cao, thật sự

làm được “*u nhân vô tranh, u thế vô cầu*” (chẳng tranh với người khác, chẳng cầu nơi đời), cam tâm tình nguyện sống cuộc đời kham khổ. Họ đọc sách, dạy học đều vui sướng, vui thích ươm bồi anh tài cho thiên hạ. Đây là chuyện vui sướng lớn nhất trong đời người, họ có niềm vui riêng của họ. “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư?), đó là niềm vui của thánh hiền. Quan niệm về giá trị trong xã hội hiện thời đã chuyển biến! Trước kia, người đọc sách có địa vị cao nhất trong xã hội, được người khác tôn kính nhất. Cách xếp hạng trong xã hội là sĩ, nông, công, thương, “*sĩ*” (士) là người đọc sách, người đọc sách được xếp hàng đầu. Hiện thời, quan niệm về giá trị thay đổi, xã hội hiện tiền coi kẻ giàu có đứng đầu, [cho nên] công và thương xếp hàng đầu, người đọc sách nghèo túng, xếp hạng bét trong hiện thời. Đây là lý do vì sao xã hội động loạn, quý vị có tham cứu thấu triệt đạo lý này hay không? Hễ xã hội coi trọng luân lý và đạo đức, chắc chắn là cõi đời thái bình thịnh trị. Hễ xã hội phớt bỏ, chẳng cần đến, sơ sót luân lý và đạo đức, chẳng cần nữa, chắc chắn sẽ là đời loạn.

Nay chúng ta sống nhằm thời đại có quan niệm về giá trị điên đảo, có còn muốn đọc sách thánh hiền hay chẳng? Hiện thời, có khá nhiều người chủ gia đình nói đọc những sách ấy vô ích! Đọc những sách ấy, trong tương lai sẽ chẳng tìm được việc làm trong xã hội. Hiện thời, học những gì? Học công thương, học khoa học kỹ thuật. Đại khái, những môn học được học trò ưa thích nồng nhiệt nhất chính là computer, điện tử và cơ giới, đó là những môn “nóng” nhất. Vì sao? Kiếm việc rất thuận tiện, các công ty lớn đều cần những nhân tài ấy. Nhân tài về luân lý đạo đức vô dụng, những thứ ấy chẳng thể kiếm tiền. Đúng thế! Chẳng thể kiếm tiền, nhưng an định xã hội! Xã hội hiện nay động loạn, xung đột nhiều ngàn ấy, phải dựa vào đâu? Phải dựa vào những thứ này để hóa giải, phải dựa vào những thứ này để an định. Vì vậy, chỉ có thiếu số thật sự giác ngộ, xả thân vì người khác. Hiện nay, làm chuyện này rất vất vả, chẳng dễ dàng. Do đó, có những đồng học bảo tôi: “Chuyện tốt khó làm, người tốt khó làm”. Kẻ khác hiểu lầm quý vị, mọi người thấy quý vị đáng ghét! Quý vị làm người tốt, họ sẽ chẳng nói quý vị là người tốt, mà chê quý vị là đũa ngọc, ngu si, khờ khạo, chẳng biết kiếm tiền, “sao người chẳng biết hưởng thụ?” Quý vị thật sự muốn làm một chuyện tốt, chướng ngại quá nhiều, chẳng dễ cho quý vị làm. Quý vị làm chuyện xấu, người giúp đỡ quý vị khá nhiều! Quý vị chẳng tin ư? Tôi mở sòng bạc, sẽ có rất nhiều người đầu tư. Vì sao? Kiếm tiền được! Đó là hại người, khiến cho người ta tan nhà nát cửa, tiêu sạch tài sản. Vì thế, xã hội hiện thời là một xã hội điên đảo.

Chúng ta thật sự phát tâm làm, phải hiểu rõ quả báo trong tương lai chẳng thể nghĩ bàn. Hiện thời, có thể là quý vị phải trả giá bằng bao

nhiều sự hy sinh, phải trả giá biết là bao nhiêu, trong đời kế, hoặc đời sau nữa, sẽ được đền bồi gấp trăm lần, đền bồi gấp ngàn lần, phước đức chẳng thể nghĩ bàn. Vì thế, nay chúng ta chẳng được hưởng thụ chi hết, nay chúng ta làm gì vậy? Tài Bố Thí, Pháp Bố Thí, Vô Úy Bố Thí. Chỉ nguyện bố thí, chẳng mong được báo đền, chẳng có ý niệm “sẽ được báo đền”. Nhưng đối với chính mình, tuy rất kham khổ, hễ còn có thể sống được thì tốt lắm, đã đủ rồi! Ba bữa cơm có thể ăn no, quần áo có thể mặc ấm, có một căn nhà nhỏ để tránh gió, đụt mưa, đủ rồi! Nhu cầu sống của chúng ta trong thế gian đã được thỏa mãn, chẳng cần cầu chi nữa. Nay quý vị cho tôi một căn nhà to, tôi không cần. Vì sao? Mỗi ngày dọn dẹp rất vất vả, một người thì ở căn nhà to như vậy để làm chi? Một gian nhà là đủ rồi, dọn dẹp rất dễ dàng, sạch sẽ, ngăn nắp. Quý vị nói xem, quý vị vui sướng dường ấy, chẳng có phiền não, chẳng phải lo âu, chẳng có vương mắc, chẳng hề sợ hãi!

Do vậy, tâm phải tịnh, phải buông xuống ô nhiễm; hiện thời, ô nhiễm nghiêm trọng, ai nấy đều biết. Đầu tiên là ở nơi đâu? Buông xuống ô nhiễm trong cuộc sống. Mặc quần áo thì vẫn là mặc vải bông giữ ấm là được rồi! Quý vị mặc những thứ vải nylon, the lượt, những thứ sợi tổng hợp, chẳng tốt cho thân thể, tổn hại sức khỏe. Đối với ăn uống thì hiện thời ăn thịt chắc chắn không tốt cho sức khỏe. Trừ phi quý vị sống tại nông thôn, chứ mua thịt tại siêu thị để ăn cũng không tốt cho sức khỏe. Trong đó, có rất nhiều vi sinh tố hóa học. Thậm chí ăn chay, rau dưa có thuốc trừ sâu, chứa thuốc trừ sâu rất nghiêm trọng. Cho đến trà, tôi đã đến thăm nông trường, đến thăm vườn trà, nhà sản xuất trồng trà cũng dùng thuốc trừ sâu, dùng phân hóa học. Vì thế, lá trà trông rất đẹp, rất dễ ưa, nhưng không bình thường!

Vì lẽ ấy, ba mươi năm trước, tiến sĩ Thang Ân Tử (Arnold Toynbee) đã nói: *“Nếu nhân loại thật sự biết giữ sức khỏe, biết phép vệ sinh, vẫn phải khôi phục phương pháp gieo trồng, làm ruộng trong quá khứ”*. Nó tự nhiên, khỏe mạnh. Súc vật nuôi trong nhà, nhất định phải thả ra ngoài, chớ nên nhốt chặt trong lồng. [Con vật] bị nhốt cứng ngắc trong lồng, chắc chắn chẳng khỏe mạnh. Lời ấy rất có lý. Người ngoại quốc thích ăn thịt bò, thịt dê. Dê và bò được nuôi tại mục trường. Quy mô của mục trường hết sức to lớn. [Làm như thế là] chánh xác, chúng chẳng bị nhốt chết cứng trong lồng. Chẳng phải do chính mình dùng phân hóa học cho chúng ăn, chúng nó tự kiếm mồi. Điều này cho thấy xác thực là có những người ngoại quốc ăn uống lành mạnh hơn chúng ta. Hiện thời, những thứ từ biển cũng chẳng thể ăn. Vì sao? Nước biển bị ô nhiễm nghiêm trọng. Trước kia, thường nghĩ như thế nào? Hải sản, cá trong sông nói chung là đỡ hơn một chút. Hiện thời, chúng ta biết sông ngòi, biển cả bị ô nhiễm nghiêm trọng đều do con người gây ra, đều là tự mình hại mình! Từ những chỗ này, quý vị mới biết điều chỉnh

com áo, vệ sinh của chính mình như thế nào để bảo vệ tình trạng sinh lý của chính mình.

Lại nói đến sự ô nhiễm nơi tinh thần thì càng nghiêm trọng hơn. Hằng ngày chúng ta tiếp xúc, đại khái, hiện thời tiếp xúc nhiều nhất là nhật báo, tạp chí, và TV, còn có computer, đó là những thứ tiếp xúc nhiều nhất. Những thứ này gây hại rất lớn cho sức khỏe của con người. Nội dung trong ấy toàn là ô nhiễm tinh thần nghiêm trọng, hằng ngày quý vị tiếp xúc chúng, chẳng có lợi ích chi hết. Vì thế, sau khi tôi học Phật, hiểu những đạo lý này, tôi thiểu là tôi đã bốn mươi năm đoạn tuyệt quan hệ với những thứ ấy, không xem TV, không nghe radio, không xem nhật báo, không đọc tạp chí, đoạn tuyệt bốn mươi năm! Ngay cả điện thoại cũng rất ít. Đã thế, trong hiện thời, cell phone có hại rất lớn cho con người. Tôi đã thấy những quảng cáo có đưa ra một số cảnh cáo, rất có ý nghĩa. Chúng nói đến người sử dụng cell phone, hy vọng số lần sử dụng càng ít càng tốt. Thời gian [sử dụng] tốt nhất là đừng hơn một phút. Nói cách khác, hơn một phút, sẽ gây hại, tổn thương cho thân thể quý vị. Vì thế, phương tiện nhằm tạo thuận tiện cho quý vị, nhưng quý vị phải trả giá. Cái giá mà quý vị phải trả chẳng tỷ lệ thuận với sự thuận tiện do chúng đem đến. Nói cách khác, vì đòi chút thuận tiện, phải trả giá thê thảm, đau khổ, chẳng đáng!

Do vậy, đối với những chỗ này, đệ tử Phật hãy nên hằng ngày tiếp nhận giáo huấn của Phật, Bồ Tát. Giáo huấn của Phật, Bồ Tát ở trong kinh điển, chúng ta nhất định phải dành thời gian để đọc kinh sách cho nhiều, niệm Phật cho nhiều. Con đường chúng ta phải đi trong suốt một đời này là phải chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, đó là chánh xác. Phải nâng cao trí huệ, nâng cao đạo đức, nâng cao linh tánh của chính mình trên một mức độ lớn, sẽ chẳng uổng công sống đời này trên thế gian này, phương hướng và mục tiêu chánh xác. Phải biết sống cuộc đời bình đạm, bình đạm là khỏe khoắn nhất, là hạnh phúc nhất, là mỹ mãn nhất. Các đồng học và bạn bè chí đồng đạo hợp vẫn là rất nhiều. Thật sự có thể thấy thấu suốt, có thể buông xuống, chúng ta có năm, sáu người, hoặc ba, bốn người, đều chẳng coi là ít, cùng nhau cộng tu, mọi người nương cậy đại chúng, khích lệ lẫn nhau. Không chỉ là mỗi cá nhân chúng ta thật sự nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, mà đoàn thể nhỏ của chúng ta cũng là gương tốt cho tất cả các đoàn thể. Vì sao? Đoàn thể này tu Lục Hòa Kính.

Ấn Quang đại sư dạy chúng ta, trong trạng huống xã hội hiện tiền, đạo tràng phải nhỏ. Ngài nói các đồng học cộng tu chẳng vượt quá hai mươi người. Quý vị hãy suy ngẫm, vì sao tổ sư phải nói lời ấy? Vì sao phải dạy chúng ta như vậy? Quý vị có hiểu rõ hay chẳng? Có hiểu thấu hay không? Do quan niệm về giá trị trong xã hội hiện thời biến đổi, phương thức sống thay đổi, chế độ thay đổi. Nếu đạo tràng quá đông

người, sẽ chẳng thể tu hành! Số người quá đông, chi phí quá lớn, ai có thể cung ứng cho quý vị? Cung ứng không nổi thì quý vị làm sao? Vậy thì chỉ có chính mình nghĩ ra phương pháp, quý vị nhất định sẽ nghĩ dùng cách nào? Theo phương thức xí nghiệp! Như vậy thì chẳng phải là lập đạo tràng, mà đáng gọi là “mở tiệm Phật”! Pháp hội, kinh sám Phật sự, làm đủ mọi hoạt động để chèo kéo tín chúng, quý vị còn có thời gian nào để tu hành nữa chứ? Tâm của quý vị loạn động, ô nhiễm, chẳng thanh tịnh.

Nếu đạo tràng của quý vị thật sự không vượt quá hai mươi người, trong xã hội hiện tiền, hãy còn có những vị nhân sĩ thiện tâm, họ vui lòng giúp đỡ quý vị. Quý vị có thể sống cuộc đời rất bình đạm, hai mươi người rất dễ duy trì. Có thể làm được điều gì? Làm đúng như pháp, tu hành như lý, như pháp. Chẳng hướng ra ngoài phan duyên, chẳng có kinh sám Phật sự, cũng chẳng có bất cứ pháp hội nào! Hai mươi người hằng ngày cùng nhau đọc sách, giảng học. Một người giảng, mười chín người nghe. Mỗi ngày mọi người thay phiên nhau giảng, thay phiên nhau giảng sẽ ép quý vị phải đọc sách. Một người học một bộ kinh, hoặc hai người học một bộ kinh. Hai mươi người, [giả sử là] hai người cùng học một bộ kinh, sẽ là mười bộ kinh. Mỗi người học có sự chuyên công riêng, tốt lắm! Hai mươi người ở cùng một chỗ, mỗi ngày các đồng học giảng cho nhau nghe, cùng nhau học tập. Tuy kinh tôi học chẳng giống như kinh của quý vị học, tôi giảng cho quý vị nghe, quý vị giảng cho tôi nghe, chúng ta đều có sự chuyên công, nhưng đối với những kinh luận khác cũng đều có kiến thức. Vì sao? Đã đều nghe rồi! Như thế thì mười năm, hai mươi năm chúng ta không ra khỏi cửa, sẽ biến thành chuyên gia, học giả, tự nhiên là toàn thể thế giới sẽ ưa thích, người muốn nghe kinh ấy, sẽ đều mời quý vị. Vì sao? Quý vị là chuyên gia!

Ví như tôi học kinh Di Đà, mười năm, hai mươi năm, tôi chuyên học bộ kinh A Di Đà, khẳng định trong tương lai, tôi sẽ biến thành A Di Đà Phật. Quý vị học kinh Vô Lượng Thọ, quý vị là Vô Lượng Thọ Phật. Quý vị học kinh Kim Cang, sẽ là Kim Cang Bồ Tát. Quý vị học kinh Địa Tạng, sẽ là Địa Tạng Bồ Tát. Quý vị học phẩm Phổ Môn, quý vị sẽ là Quán Âm Bồ Tát, chuyên gia mà! Người nào đối với bộ kinh luận ấy đã dùng thời gian dài như thế, công phu to như thế? Trên thế giới này, hiện thời giao thông thuận tiện, người muốn nghe kinh này ở mỗi địa phương nhất định sẽ mời quý vị. Tâm nhất định phải định, nhất định là thứ gì cũng đều buông xuống, y giáo tu hành, đây mới là Phật tử thật sự. “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, chẳng thể học nhiều, cũng chớ nên học tập. Đồng học cùng nhau học tập, ví như tôi chuyên dụng công nơi kinh Di Đà, tôi cũng nghe quý vị giảng kinh, nghe những thứ ấy có thể giúp ích cho tôi, có thể là trong khi tôi học tập,

hoặc trong khi tôi giảng giải sẽ trích dẫn. Mỗi cá nhân đều có sự tu tập chủ yếu, có thể cùng nhau học tập, nghiên cứu, thảo luận, ai nấy đều tăng tấn.

Mỗi ngày niệm Phật, nếu chú trọng nghiên cứu giáo lý, chẳng thể niệm Phật ít hơn bốn tiếng đồng hồ. Hằng ngày lạy Phật, chẳng thể ít hơn một tiếng đồng hồ, lẽ nào chẳng vui sướng, lẽ nào chẳng thành tựu? Chẳng cần thiết treo chiêu bài Phật Học Viện chi đó, chẳng cần thiết! Một tinh xá nhỏ, một Niệm Phật Đường be bé, đồng học chẳng phân biệt tại gia hay xuất gia, đều được, hai mươi người. Xuất gia có thể ở trong đạo tràng, tại gia thì hy vọng họ đến dự lớp. Khi có lớp thì có thể đến, khi tan học có thể về nhà! Chuyên môn dụng công! Đây là Phật tử thật sự. Chúng ta thấy thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, từ kinh điển chúng ta thường thấy, một ngàn hai trăm năm mươi lăm người, những vị đồng học ấy đã theo sát Thích Ca Mâu Ni Phật mấy chục năm chẳng rời. Họ thật sự học đến nơi đến chốn, học giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, ba y một bát, ăn một bữa giữa trưa, nghỉ dưới cội cây, chẳng cần người khác chăm sóc. Đó là Tăng đoàn thuở ban đầu.

Vào đầu thời Dân Quốc, lão cư sĩ Giang Vị Nông, vị này là một vị đại đức tại gia rất có thành tựu, suốt đời chuyên đồ công đốc sức nơi kinh Kim Cang. Đối với bộ kinh ấy, cụ đã bỏ ra thời gian hơn hai mươi năm, viết ra bộ Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa, hiện thời là tác phẩm chú giải kinh Kim Cang có uy tín nhất. Còn có một vị là cư sĩ Châu Chi Am cũng giống như thế, trong một đời, cụ dùng thời gian hơn hai mươi năm chuyên đốc sức nơi Tâm Kinh. Bát Nhã Tâm Kinh hai trăm sáu mươi chữ. Những chú giải Tâm Kinh của các bậc đại đức xuất gia lần tại gia từ xưa tới nay, cụ đều đọc qua, viết thành bộ Tâm Kinh Thuyên Chú, chính là bản tập hợp hoàn thiện những tác phẩm chú giải Tâm Kinh xưa nay, biến thành tác phẩm [chú giải Tâm Kinh] có thẩm quyền nhất. Đây là khuôn mẫu thành tựu do “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Nếu chúng ta muốn chính mình thành tựu, quý vị hãy dùng phương pháp này. Nếu quý vị tham nhiều, tham tạp, trong tâm còn có vọng niệm, sẽ chẳng thể thành công. Người thành công chắc chắn sẽ buông xuống vạn duyên, tâm địa thanh tịnh. Thanh tịnh sẽ tương ứng, tạp loạn thì chẳng tương ứng. Vì tiếng tăm, lợi dưỡng của chính mình thì sẽ không tương ứng. Vì tiếp nối huệ mạng của Phật, vì phổ độ chúng sanh, sẽ tương ứng. Hễ tương ứng bèn được Tam Bảo gia trì.

Vì thế, “*thời*” chẳng phân biệt xưa nay, “*địa*” (nơi chốn) chẳng phân biệt trong ngoài nước; chỉ cần có tâm, chẳng có ai không thể thành tựu. Ngạn ngữ Trung Hoa có câu: “*Thiên hạ vô nan sự, chỉ phạ hữu tâm nhân*” (Trong thiên hạ chẳng có chuyện gì khó, chỉ sợ [thiếu] người có lòng). Thật sự phát tâm mong làm, từ đầu đến cuối chẳng thay đổi, chẳng có một ai không thành công. Ngay cả thành Phật làm Tổ mà

còn đều thực hiện được, những chuyện khác trong thế gian chỉ là “lông gà, vỏ tỏi” (vụn vặt, không đáng kể), là những việc nhỏ nhặt, há có chuyện gì chẳng làm được! Chuyện phàm thành thánh, phá mê khai ngộ, đây là đại sự bậc nhất. Kinh Pháp Hoa nói, [đức Phật vì] “*một đại sự nhân duyên mà xuất hiện trong cõi đời*”, đức Thế Tôn là như thế đó. Nếu chúng ta phát tâm học đòi đức Thế Tôn thì cũng phải như vậy. Vì sao chẳng phát tâm? Vì sao không thật sự làm? Vì sao chẳng làm đệ tử Phật thật sự?

Hữu danh vô thực sẽ chẳng thể thành tựu. Tuy gieo thiện căn trong Phật môn, nhưng quý vị nhất định phải tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, nghiệp chướng tiêu trừ từ chỗ nào? Do nghiệp chướng, sẽ phải chịu rất nhiều khổ báo, chớ nên không biết điều này. Vì thế, quý vị học chẳng đúng lý, chẳng đúng pháp, sẽ tạo nghiệp gì? Phá hoại hình tượng Phật pháp, khiến cho đại chúng trong xã hội nảy sinh hiểu lầm: “Học Phật là như vậy thì chẳng cần học Phật. Thứ đó là mê tín, chẳng có ích gì cho xã hội”. Tạo thành nổi hiểu lầm ấy, do nổi hiểu lầm ấy, sẽ là tội rất nặng, sẽ mắc quả báo. Há có thể nói “chẳng tạo nghiệp nhân, sẽ chẳng có quả báo” ư? Chẳng có lẽ ấy! Nghiệp nhân nhất định có quả báo; vì thế, chẳng thể không biết điều này.

Do đó, người xuất gia là như thế, kẻ tại gia cũng chẳng phải là ngoại lệ. Hàng tại gia phải nêu gương tốt cho xã hội. Tôi kính khuyên mọi người, chúng ta nhất định phải thực hiện Thập Thiện Nghiệp, phải thực hiện Tam Quy, Ngũ Giới, phải thực hiện Đệ Tử Quy. Vẫn phải làm từ Đệ Tử Quy, sau đây thì Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện Nghiệp sẽ chẳng khó. Nếu chẳng làm được Đệ Tử Quy, ba thứ sau sẽ rất khó. Vì thế, chúng ta thấy các đồng học tại gia, chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp, chẳng làm được Tam Quy, Ngũ Giới, đây chẳng phải là đệ tử Phật thật sự. Hàng xuất gia chẳng làm được Sa Di Luật Nghi, sẽ chẳng phải là đệ tử xuất gia thật sự. Vì sao chẳng làm được? Chẳng có cơ sở Đệ Tử Quy, đây cũng là thiếu khuyết sự huấn luyện cơ bản. Chúng ta đã hiểu rõ, hiểu rành rẽ, đó gọi là “*mắt dê mới lo sửa chuồng, vẫn chưa muộn*”, vẫn còn kịp!

Thật sự có tâm, dũng mãnh tinh tấn, thì có thể viên mãn môn học Đệ Tử Quy này trong ba tháng, có thể thực hiện được. Căn tánh chậm lụt, tập khí phiền não nặng nề, tốn thời gian một năm cũng có thể thực hiện. Đã có cơ sở này, quý vị lại nghiêm túc nỗ lực học Thập Thiện Nghiệp, hy vọng cũng có thể dùng thời gian ba tháng hoặc nửa năm để thực hiện Thập Thiện Nghiệp, quý vị là Phật tử thật sự. Sau đây, bất luận quý vị tu pháp môn nào, bất luận quý vị học bộ kinh điển nào, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, mười năm, hai mươi năm, quý vị sẽ là đại đức, tức là bậc đại đức trong Phật môn. Bất luận tại gia hay xuất gia đều là đại đức. Tại gia thì như cụ Hạ Liên Cư, như cụ Mai

Quang Hy, như cụ Giang Vị Nông, thành tựu như thế đó. Xuất gia thì sẽ là tồ sư. Thật sự tự độ, độ tha, tiếp nối huệ mạng Phật, hồng pháp lợi sanh, là Phật tử thật sự. A! Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1556

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiêu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần Kế Tụng, xem từ bài kệ thứ hai mươi ba:

(Kinh) Nhược kiến trưởng giả, đương nguyện chúng sanh, thiện năng minh đoán, bất hành ác pháp.

(經)若見長者。當願眾生。善能明斷。不行惡法。

(Kinh: Nếu thấy trưởng giả, nguyện cho chúng sanh, khéo hay phán đoán, chẳng hành ác pháp).

Người được gọi là “trưởng giả” (長者) trong Phật môn là người có đức hạnh, có học vấn, có địa vị, có thân phận, có tài sản, được quốc vương, đại thần khen ngợi, nhân dân yêu mến, kính trọng, người như vậy được gọi là “trưởng giả”. Chúng ta thấy ý nghĩa được bao hàm trong danh từ này bèn liễu giải, trưởng giả chắc chắn sẽ ảnh hưởng một vùng. Ông ta là gương mẫu cho đại chúng trong xã hội. Những người này đa số có sự nghiệp thành tựu, tuổi tác đã cao, nay chúng ta nói là “đã về hưu, dưỡng lão”, được người khác tôn trọng. Đi khát thực, nếu trên đường gặp gỡ [bậc trưởng giả], hoặc nghe nói đến, đều có thể dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “đương nguyện chúng sanh, thiện năng minh đoán, bất hành ác pháp” (nguyện cho chúng sanh khéo thông hiểu phán đoán, chẳng hành ác pháp), tức là nguyện cho hết thảy chúng sanh trọn khắp pháp giới hư không giới đều học tập bậc trưởng giả. Trưởng giả là bậc “thiện năng minh đoán, bất hành ác pháp” (khéo thông hiểu phán đoán, chẳng hành ác pháp).

Trong câu này, chữ quan trọng nhất là “thiện” (善), nêu rõ trí huệ chân thật, kinh nghiệm phong phú, và sự thông hiểu nhân tình của bậc trưởng giả. Điều này rất khó, chúng ta nói là “học vấn chân thật”. “Minh” (明) là hiểu rõ, “đoán” (斷) là phán đoán. Do vậy, đây chẳng phải là một kẻ tầm thường. Vì trong xã hội, hoàn cảnh nhân sự hết sức phức tạp, nhất là trong thời đại hiện tại. Vào thời cổ, chúng ta phải biết, kinh này do Thích Ca Mâu Ni Phật nói từ ba ngàn năm trước, thuở ấy, dân cư trên thế giới chẳng nhiều như vậy! Một đô thị mười vạn dân cư là đại đô thị, chẳng nhiều lắm, tức là chẳng có nhiều đại đô thị như vậy! Dân cư hiện thời đông đảo, khoa học kỹ thuật phát triển, xã hội ba ngàn

năm trước chẳng có [những chuyện ấy]. Hơn nữa, vào thời cổ, nhân dân trong thời đại ấy thuần phác, quen thói vâng giữ pháp tắc, từ bé họ đã học tập trong hoàn cảnh ấy, phổ biến là luôn có hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si, trên cơ bản [ai nấy] đều có [những phẩm đức ấy]! Kính lão, tôn hiền; ai nấy xác thực có tâm biết hổ thẹn. Có tâm hổ thẹn, sẽ ngăn ngại “hành ác pháp, tạo ác nạn”. Cũng có nghĩa là vào thời cổ, quan niệm về giá trị nhân sinh chẳng giống hiện thời. Hiện thời, quan niệm về giá trị điên đảo.

Vào thời cổ, người trong thế gian được đại chúng trong xã hội tôn kính chẳng vì họ có địa vị, cũng chẳng vì của cải, thậm chí cũng chẳng vì họ tài hoa, mà là do đức hạnh. Trong quan niệm về giá trị, đức hạnh xếp hàng đầu. Vì thế, đối với sự, đối với người, họ có trí huệ, có thể biện định đúng, sai, thiện, ác, tà, chánh, lợi hại, họ có năng lực biện định ấy. Nhưng sự việc thì sống động, biến hóa muôn ngàn; cho nên sự phán đoán cũng biến hóa trong mỗi thời khắc. Ví như kẻ ác, đại chúng đều ghét bỏ hẳn, hẳn sửa lỗi, đổi mới, quay đầu là bờ, có những người vẫn còn có thành kiến, sai mất rồi! Trương giả có thể dẫn đầu, tôn trọng, tán thán kẻ đó, đúng là “*lãng tử hồi đầu kim bất hoán*” (lãng tử quay đầu, vàng chẳng đổi được). Tâm trương giả là tâm từ bi, giúp đỡ hết thảy mọi người trong thế gian chuyển ác làm lành.

Từ xưa tới nay, có người nào chẳng làm ác? Cổ thánh tiên hiền đã từng nói: “*Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá*” (Con người chẳng phải là thánh hiền, có ai không có lỗi). Khổng Tử được đời sau tôn là thánh nhân, Ngài chẳng dám xưng là “*thánh hiền*”, Ngài nói chính Ngài còn có làm lỗi. Đến khi về già, vẫn còn mong có thể sống thêm mấy năm để học tập kinh Dịch, hy vọng chính mình ít phạm làm lỗi trong xử sự, đãi người tiếp vật. Thánh nhân đã nêu gương cho chúng ta! Nghiêu, Thuấn là thánh nhân, nhưng chính mình chẳng dám xưng là thánh nhân, luôn tôn tiền nhân là thánh nhân, tức là [luôn nhận thấy bản thân] chắc chắn có lỗi lầm. Nói theo Đại Thừa Phật giáo, người đạt đến mức chẳng có làm lỗi chỉ có một người, tức là đã thành Phật. Thành Phật mới là thật sự chẳng có làm lỗi. Nói cách khác, Bồ Tát còn có làm lỗi, Thanh Văn, Duyên Giác càng chẳng cần phải nói nữa. Lục đạo phạm phu, Kiến Tư, Trần Sa, một phẩm vô minh chẳng phá, làm sao chẳng có làm lỗi cho nổi? Làm sao chẳng có ác hạnh? Chúng ta phải biết điều này. Vì thế, cổ thánh tiên hiền khuyên lơn, khích lệ chúng ta, “*quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên*” (phạm lỗi mà có thể sửa đổi, không chi tốt lành hơn). Vì thế, đối với sự phán đoán rành rẽ, chữ Thiện rất quan trọng.

“*Thiện*” là phương tiện thiện xảo, chúng ta thường nói là “*thông quyền đạt biến*”. “*Thông*” (通) là thông đạt quyền xảo biến hóa. Đối với thiện ác, Liễu Phàm Tứ Huấn đã nói rất rõ ràng, có chân và giả.

Thiện có chân và giả, ác cũng có chân và giả. Thiện có lớn nhỏ, ác cũng có lớn nhỏ. Thiện có thiên lệch và viên mãn, ác cũng có thiên lệch và viên mãn. Nếu quý vị chẳng chú tâm thấu hiểu, làm sao có thể thông đạt cho được? Nếu quý vị chẳng thông đạt, làm sao có thể phán đoán rõ ràng? Do vậy, chữ Thiện hết sức quan trọng, là chữ then chốt ở đây. Nhà Phật nói sống động, nói sinh động, chẳng hạn như nhà Phật coi trọng giới luật. Trong mỗi điều giới đều có “*khai, giá, trì, phạm*”, quý vị phải hiểu rõ. Giới luật có khi khai duyên, khai giới chẳng phải là phạm giới. Nếu quý vị chấp trước “*kẻ ấy phạm giới, kẻ ấy có tội*”, quý vị đã sai mất rồi, chỉ sợ kẻ có tội chính là quý vị! Vì sao? Quý vị chẳng hiểu khai, giá, trì, phạm, nầy sanh hiểu lầm! Do hiểu lầm mà hủy báng Tam Bảo, kết tội có nhẹ hay nặng sai khác. Nếu quý vị hiểu lầm, ảnh hưởng chẳng lớn. Vì sao? Quý vị nói người xuất gia ấy phá giới, do người thân cận [của vị xuất gia ấy] chẳng nhiều, sẽ ảnh hưởng không lớn, tội ấy bèn nhỏ. Nếu quý vị thốt ra lời ấy, gây ảnh hưởng rất lớn, thời gian gây ảnh hưởng rất lâu, tội sẽ rất nặng.

Chúng tôi nêu lên một trường hợp, những trường hợp ấy đều là sự thật. Tôi có một người bạn, cũng là đồng hương. Lúc tuổi trẻ, trong thời gian Kháng Nhật, ông ta làm thuộc hạ của Đới Lạp⁸. Chư vị đều biết trong thời gian Kháng Chiến, Đới Lạp chuyên trách công tác đặc vụ, hiện thời nói là “*công tác ngầm*”. Chiến tranh chống Nhật, quá nửa là làm công tác tình báo. Vì thế, họ đều được phái đi thâm thập tin tức tình báo trong những khu vực bị người Nhật chiếm đóng. Họ có ba người bạn, đều là đồng sự, có một ngày bị đội hiến binh Nhật Bản phát hiện, hễ bị bắt sẽ bị xử tử! Xử tử thì còn tuyệt đối chẳng để cho quý vị chết an ổn được! Họ bỏ trốn, nơi ấy là Nam Kinh, Nam Kinh bị người Nhật chiếm đóng. Họ chạy đến Vũ Hoa Đài⁹ ở ngoài cửa Trung Hoa, nơi ấy có một ngôi chùa. Đội hiến binh của Nhật đã đuổi tới, đuổi tới tận đó, họ chạy vào chùa. Trong chùa đang làm pháp hội, họ cầu cứu lão hòa thượng, nói rõ tình hình. Lão hòa thượng rất thông minh, ngay lập tức cho họ xuống tóc, cạo trọc đầu, bảo họ mặc áo hải thanh, theo

⁸ Đới Lạp (1897-1946), vốn tên là Đới Xuân Phong, tự Vũ Nông, bí danh là Kim Thủy, đứng đầu cục tình báo của Trung Hoa Dân Quốc. Ông là người huyện Giang Sơn, tỉnh Chiết Giang. Ông tốt nghiệp trường sư phạm số 1 của tỉnh Chiết Giang, theo học trường quân sự Hoàng Phố vào khóa thứ sáu, chuyên đặc trách công tác đặc công và gián điệp, sáng lập Quốc Dân Chánh Phủ Quân Sự Ủy Viên Điều Tra Thống Kê Cục và Trung Mỹ Đặc Chung Kỹ Thuật Hợp Tác Sở. Ông mất vì tai nạn phi cơ vào năm 1946.

⁹ Vũ Hoa Đài là một thắng cảnh của Nam Kinh. Nơi này là ngọn núi nhỏ cao độ 60m tính từ mặt biển, nằm ở phía Nam của Trung Hoa thành Nam Kinh. Vào thời Lương Vũ Đế, pháp sư Vân Quang xây đài giảng kinh trên hòn núi nhỏ này. Do Sư thuyết pháp chí thành, trời tuôn mưa hoa, nên có tên là Vũ Hoa Đài. Vũ Hoa Đài đã được xếp vào trong Kim Lăng Thập Bát Cảnh (mười tám cảnh đẹp của Kim Lăng).

các pháp sư làm pháp hội. Khi pháp hội cử hành thì cho họ đứng lần vào trong đó. Đội hiến binh Nhật đến đó lục soát, chẳng tìm được, đành bỏ cuộc. Ba người bọn họ đều cảm kích ơn cứu mạng của lão hòa thượng.

Sau khi Kháng Chiến thắng lợi, họ vĩnh viễn nhớ mãi chuyện này. Trở lại Nam Kinh, lão hòa thượng vẫn còn sống, họ đến gặp lão hòa thượng, cảm tạ ơn cứu mạng lần đó. Do vậy, bày một bàn tiệc trong khách sạn Nam Kinh, mời lão hòa thượng dùng cơm. Lão hòa thượng cũng rất hoan hỷ, thấy những người trẻ tuổi ấy đã cống hiến tánh mạng cho quốc gia. Kết quả là khi dùng bữa, lúc đó, họ mới nghĩ: “Lão hòa thượng ăn chay, hôm nay chúng ta mời Ngài, bày biện toàn là những món gà, vịt, cá, thịt, khiến cho [lão hòa thượng] rất khó chịu đựng”. Kết quả, lão hòa thượng đến đó, ngồi xuống: “Không sao đâu! Mọi người ngồi xuống đi”. Thứ gì Ngài cũng đều ăn. Những người ấy bội phục lão hòa thượng nắm vóc sát đất, lão hòa thượng tùy duyên. Họ chẳng phải là ác ý, mà là thiện ý, cũng là do nhất thời sơ ý. Đây là gì? Đây là khai duyên, chẳng phải là phá giới, chẳng phải là phá trai. Lão hòa thượng hành xử như vậy, khi dùng cơm toàn là trò chuyện Phật pháp với họ, toàn là giáo huấn. Hành động ấy khiến cho họ bội phục, khiến họ cảm kích, sau đấy Ngài dạy bảo họ, họ mới nghe lọt tai được. Vì thế, người bạn của tôi nói: “Phật giáo thật là vĩ đại, thật sự rất tuyệt diệu”. Đây là “*thiện năng minh đoán*” (khéo có thể phán đoán rõ ràng).

Nếu lúc đó, lão hòa thượng trông thấy [cỗ bàn] liền nói “ta ăn chay, những thứ này không hợp lẽ”, lập tức rời khỏi, trong lòng những người ấy sẽ khó chịu lắm. Lão hòa thượng cũng bỏ sót cơ hội giáo hóa chúng sanh. Đây là “*thiện năng minh đoán*”, hết thấy đều nhằm lợi ích chúng sanh, chẳng phải vì chính mình. Vì lợi ích chúng sanh, thì quý vị phải nhận biết, phải nắm bắt cơ hội tạo lợi ích cho chúng sanh. Có cơ hội ấy thì thường là có rất nhiều chuyện khai duyên, chớ nên không biết điều này. Địa Tạng Bồ Tát đã nói rất hay: “*Ta chẳng vào địa ngục, ai vào địa ngục*”, vào địa ngục để làm gì? Độ chúng sanh, chẳng phải là Ngài vào địa ngục chịu tội.

Hủy báng Tam Bảo, phê bình đúng sai, đều thuộc về ác pháp. Do vậy, trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã dạy mọi người: “*Nếu ai thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”. Không chỉ là Lục Tổ nói như vậy, trong kinh Hoa Nghiêm, Văn Thù Bồ Tát dạy Thiện Tài, bảo Thiện Tài đi tham học, tham học năm mươi ba lần. Rời khỏi thầy, thầy là Văn Thù Bồ Tát, lia khỏi thầy đi tham học, thầy dạy bảo Thiện Tài: “*Chẳng thấy lỗi của thiện tri thức*”, đặc biệt nhắc nhở Ngài. Vì sao? Có lúc lỗi lầm của thiện tri thức là giả, chẳng thật. Giống như vị lão hòa thượng mà tôi vừa mới nhắc đến, người ta mời Sư ăn mặn, Sư cũng ăn luôn. Có phải là Sư phạm lỗi hay chẳng? Chẳng phải là Sư phạm lỗi, hãy hiểu là Sư

khai duyên, Sư nắm lấy cơ hội ấy để giáo hóa chúng sanh. Vì những người ấy rất khó tiếp xúc Phật pháp, chẳng có cơ hội, bình thường họ cũng chẳng tin tưởng. Đến chơi chùa miếu, tối đa là thắp một nén nhang, như thế là khá quá rồi! Chẳng biết gì về Phật pháp, căn bản là chẳng tiếp xúc kinh điển. Cơ hội tốt đẹp, phải nắm bắt! Nhất là dùng phương tiện thiện xảo như vậy khiến cho họ bội phục năm vóc sát đất, ác pháp ở chỗ nào? Nếu chúng ta nói lão hòa thượng làm quấy, chê trách Ngài, chính chúng ta đã sai lầm! Đối với mọi chuyện đều phải biết luận định sự ảnh hưởng.

Trong kinh Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo đã nói rất nhiều, nói rất cặn kẽ, đây là một thí dụ rất hay. Hai vị pháp sư giảng kinh, nói chung là giảng rất khá, pháp duyên hết sức thù thắng, giống như nay chúng ta nói là “người quy y với họ rất đông, người cúng dường họ rất nhiều”, chúc lấy những kẻ khác cũng là người xuất gia đầy lòng ganh tỵ, họ liền bịa chuyện đặt điều, nói “hai vị pháp sư ấy chỉ biết giảng kinh, là phường phá giới, làm rất nhiều chuyện ác”, tuyên dương những chuyện đó trong thính chúng. Thính chúng nghe xong liền khởi tâm hoài nghi, chẳng có tâm tôn trọng pháp sư, cũng chẳng muốn đến nghe kinh. Về sau, thính chúng ngày càng ít. Nếu chúng ta hỏi, những pháp sư bịa chuyện đặt điều ấy có phạm lỗi hay không? Có phạm lỗi! Đức Phật dạy, họ đọa địa ngục, [tính theo] thời gian trong nhân gian là một ngàn tám trăm vạn năm. Phải biết thời gian trong nhân gian và thời gian trong ngạ quỷ, địa ngục khác nhau. Hiện thời mọi người đều biết “*thời sai*” (時差, chênh lệch thời gian), khác nhau!

Trong địa ngục, họ cảm nhận chẳng biết là bao nhiêu kiếp! Chúng ta thường nói: “Khi người đang đau khổ thì sống một ngày bằng một năm”. Khi một người đang đau khổ, sẽ cảm thấy thời gian đặc biệt dài. Người đang vui sướng, sẽ cảm nhận thời gian đặc biệt ngắn. Do đó, thời gian chẳng phải là pháp cố định. Trong kinh, đức Phật đã dạy, thời gian họ đọa địa ngục tính theo thời gian trong nhân gian là một ngàn tám trăm vạn (18.000.000) năm, đó là gì? Vì họ tạo ảnh hưởng rất lớn, gây ảnh hưởng khiến cho cơ hội nghe kinh của rất nhiều người bị đoạn mất, kết tội họ từ chỗ này. Họ có kết tội với pháp sư hay không? Phải xét xem, nếu vị pháp sư ấy bị kẻ khác hủy báng, Ngài chẳng tiếp nhận, nghe xong dường như chẳng phải là kẻ đó hủy báng ta, mà là kẻ khác bị hủy báng. Họ chỉ đích danh thì người trong thiên hạ trùng tên, trùng họ rất nhiều, làm sao biết hẳn chữ ta cho được? Nếu Ngài không tiếp nhận, tức là do Ngài không tiếp nhận, sẽ chẳng có tâm sân khuê, mà cũng chẳng có tâm báo thù. Coi như chẳng có chuyện ấy, chẳng liên quan đến pháp sư, sẽ chẳng kết tội với pháp sư. Kết tội ở chỗ nào? Kết tội với thính chúng! Trong đại chúng, quý vị đã tạo ảnh hưởng khiến cho bao nhiêu người chẳng còn nghe Phật pháp nữa, thời gian quý vị ảnh

hường dài bao lâu? Kết tội ở chỗ này.

Vì thế, trước kia, nói thật thà, tạo những tội nghiệp ấy dẫu nặng nề đến mấy, đều chẳng nặng bằng người hiện thời tạo tội. Vì sao? Trước kia, tạo tội rất nặng, quý vị nói là ảnh hưởng đến rất nhiều người, nghe kinh cũng bắt quá là mấy chục người, mấy trăm người mà thôi. Đạo tràng có đến mấy trăm người nghe kinh rất khó có. Thời gian ảnh hưởng cũng không thể rất dài, dài nhất thì cũng bắt quá mấy tháng, mấy năm, mọi người đều quên hết, đều phai nhạt. Xưa kia còn có trường hợp nghiêm trọng là nếu viết thành sách để hủy báng, viết thành văn tự. Nhưng vẫn nhẹ hơn hiện thời, vì số lần quý vị in sẽ chẳng nhiều, cho nên ảnh hưởng vẫn còn hữu hạn. Chuyện này so với ngôn ngữ sẽ có ảnh hưởng to hơn, vì quý vị viết thành văn tự. Ví như quý vị in hai trăm bản, ba trăm bản, chỉ cần sách của quý vị còn một quyển trên thế gian này, quý vị đọa địa ngục, chẳng rời khỏi địa ngục, ắt phải cho đến khi quyển sách ấy biến mất trên thế gian này.

Trước đây, số lượng ấn loát không nhiều. Xưa kia, toàn là dùng khắc ván để in, rất tốn công, chi phí cũng cao, chẳng dễ dàng. Quá nữa là gì? Chính mình biên chép. Biên chép thì hữu hạn, rất khó [biên chép] nhiều hơn một trăm bản. Nếu cách biệt chừng mười năm, hai mươi năm, rất dễ dàng là sẽ chẳng còn nữa, chẳng tạo ảnh hưởng to lớn. Nhưng hiện thời phiền phức lắm, hiện thời ngành ấn loát tiên bộ, phí tổn thấp. Nếu chúng ta tạo sách hủy báng Tam Bảo, nếu in ra mấy ngàn bản, [chẳng hạn] một ngàn bản, hai ngàn bản, [cho đến] mấy ngàn bản, rất phiền phức. Vì số lượng lớn như thế, chỉ cần còn có một bản tồn tại trong thế gian này, sẽ là gì? Đấy chính là chứng cứ tội lỗi của quý vị, quý vị sẽ đọa địa ngục, chẳng thoát ra được! Quý vị yêu cầu người khác tiêu hủy giùm quý vị, cầu bằng cách nào đây? Huống hồ hiện thời còn có băng âm, băng hình, CD, nếu quý vị làm rất nhiều để lưu thông, hủy báng, chuyện này sẽ phiền phức lắm!

Nếu vị pháp sư ấy có lòng oán hận quý vị, quý vị phá hoại thánh chúng, phá hoại đạo tràng của ông ta, nếu ông ta ôm lòng oán hận, nổi oán hận ấy sẽ là oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong! Nếu đời này quý vị tu được phước báo, trong tương lai, khi đang hưởng phước, họ sẽ đến trả thù, cũng sẽ phá hoại sự nghiệp của quý vị, thậm chí phá hoại gia đình của quý vị. Quý vị cũng chẳng cam lòng, mỗi oan oan tương báo ấy mỗi đời một nghiêm trọng hơn! Khi nào quý vị mới có thể quay đầu? Quay đầu thì cần phải có hai bên. Có một bên quay đầu thôi, kể như hết chuyện, chẳng còn báo thù nữa, chịu đựng oan uổng chi nữa cũng coi như xong, mỗi nợ ấy mới thanh toán xong xuôi. Nếu cả hai phía đều chẳng chịu nín nhịn, Phật cũng chẳng thể giải quyết chuyện này, chẳng có cách nào điều đình với quý vị. Quý vị nói xem, phiền phức to cỡ nào?

Tội ấy, một đấng là tánh tội, trong kinh Phật đã nói rõ ràng. “*Tánh tội*” là gì? Trái nghịch tự tánh. Vì tự tánh của quý vị vốn lành. Quý vị thấy Tam Tự Kinh đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành). Tạo tác hết thấy các ác pháp đều là trái nghịch tự tánh. Quý vị thấy đó, trong kinh đức Phật đã nêu ra mười thí dụ. Thập Thiện là tự tánh, là cái mà quý vị vốn sẵn có. Thập Ác là trái nghịch tự tánh. Hễ trái nghịch tự tánh thì gọi là “*tánh tội*”, sẽ có tội. Khi quý vị tạo tác tội ấy, sẽ hứng chịu quả báo. Vì thế, ở đây nói, quả báo nặng nề như thế nào? Thời gian dài cỡ nào? Hoàn toàn tùy thuộc sức ảnh hưởng của quý vị, tức là sức ảnh hưởng của nghiệp Thập Ác [do quý vị đã tạo]. Phạm vi ảnh hưởng càng lớn, người bị ảnh hưởng càng đông, thời gian ảnh hưởng càng dài, tội của quý vị rất nặng, quý vị chịu khổ cũng lớn, thời gian quý vị chịu khổ cũng dài. Đạo lý là như thế đó! Phạm vi ảnh hưởng rất nhỏ, thời gian ảnh hưởng rất ngắn, thì thời gian chịu khổ của quý vị sẽ ngắn, chịu khổ cũng nhẹ! Đây chính là “*thiện năng minh đoán*” (khéo có thể phán đoán sáng suốt).

Ác là như thế, mà thiện cũng là như thế, chúng ta phải hiểu rõ ràng điều này! Thiện pháp là gì? Thiện pháp là tuyên dương Phật pháp, tuyên dương hết thấy các thiện pháp thế gian. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta, “*lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai*”, phải hiểu câu này. Như Lai là gì? Như Lai là Tánh Đức. Hễ tương ứng với Tánh Đức thì nhất định phải xưng tán (稱讚, ca ngợi). Thập Thiện tương ứng với Tánh Đức, phải xưng tán. Người này chẳng sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, chẳng nói dối, chẳng nói đôi chiều, chẳng nói lời thô ác, chẳng nói thêu dệt, chẳng tham, chẳng sân, chẳng si thì phải tán dương, thời thời khắc khắc phải biểu dương kẻ ấy, nhằm ảnh hưởng người khác. Người khác sau khi nghe thấy, [sẽ nghĩ] kẻ ấy là thiện nhân, nghe xong trong tâm rất hoan hỷ, cảm động, nhất định sẽ học tập theo kẻ ấy. Vì sao người ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác có thể tương ứng với Tánh Đức, có thể phát huy rạng rỡ Tánh Đức? Đây là chuyện tốt đẹp! Sau khi chúng ta đã thấy, chớ nên ganh tỵ, phải tán thán! Tán thán có ảnh hưởng to lớn, người bị ảnh hưởng rất nhiều, phước báo của quý vị sẽ to lớn, thời gian ảnh hưởng rất dài lâu, thời gian quý vị hưởng phước cũng sẽ rất dài lâu, đạo lý như thế đó!

Nay chúng ta thấy người khác làm lành, hãy toàn tâm toàn lực khuếch đại việc lành ấy. Tôi xem sáu đĩa CD của bộ Sơn Tây Tiểu Viện, cũng rất cảm động. Tôi cảm động sâu đậm hơn người khác, do đạo lý nào? Ba mươi năm trước, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng giảng kinh, thấy trong thư viện của pháp sư Sướng Hoài lưu trữ kinh luận và thiện thư của Hoàng Hóa Xã do Ấn Quang đại sư xuất bản, mới biết lão pháp sư suốt đời làm chuyện tốt đẹp ấy, Pháp Bồ Thí! Suốt đời làm một chuyện ấy, mười phương cúng dường thầy đều dùng để in kinh. Vì thế,

chính Ngài có Hoằng Hóa Xã ở chùa Báo Quốc tại Tô Châu. Tôi xem những sách ấy, phát hiện: Trong cả một đời, vị lão pháp sư ấy đã in Liễu Phàm Tứ Huán, in Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, in An Sĩ Toàn Thư với phân lượng lớn nhất. Từ trang bản quyền, tôi tính toán đại lược thì thấy số lượng bản in của ba loại sách ấy đại khái gần ba trăm vạn bản, tôi rất rúng động. Ba thứ ấy chẳng phải là kinh điển Phật giáo, vì sao in lắm như vậy? Hằng ngày, tôi ghim điều nghi vấn ấy trong lòng, vì sao Ngài làm kiêu ấy? Sau hai, ba tuần, tôi mới hiểu rõ một chút, lãnh hội tâm lòng từ bi cứu đời của lão pháp sư. Thế giới đã loạn, dùng Nho để dạy, hoặc dùng Phật pháp để dạy, sẽ chẳng kịp! Trong xã hội hiện thời, chẳng có ai tin tưởng Nho và Phật. Dùng biện pháp gì để giúp đỡ họ? Nhân quả! Ba thứ ấy đều là nhân quả. Nếu dùng nhân quả báo ứng để dạy dỗ, họ nghe xong sẽ có thể thật sự hiểu rõ, khởi tâm động niệm tự nhiên sẽ có thể kiểm chế chính mình. Vì sao? Làm ác sẽ mắc ác báo, làm lành sẽ có quả lành! Như thế thì mới giúp cho mọi người đoạn ác tu thiện, tránh dữ, hướng lành, tôi lãnh hội ý tưởng của lão pháp sư. Do vậy, thuở ấy, sau khi quay về Đài Loan, tôi cũng lưu thông [những tác phẩm ấy] với số lượng lớn. Ngay lập tức in năm vạn bộ. Ba loại sách ấy tính gộp chung là năm vạn bộ, lại còn bắt đầu đi giảng khắp nơi.

Tôi xem Sơn Tây Tiểu Viện, do nỗi cảm xúc về sự giáo dục nhân quả cứu đời của tổ Ấn Quang, tôi hiểu đạo lý sau đây: Sơn Tây Tiểu Viện chính là nhân quả báo ứng. Còn có bộ Vì Sao Chẳng Thể Ăn Chúng Nó hay lắm! Còn hay hơn ba thứ do pháp sư Ấn Quang đề xướng. Vì sao? Đây là chuyện trong hiện tiền. Liễu Phàm Tứ Huán là chuyện của người sống vào đời Minh, cách hiện thời năm trăm năm, chưa chắc người ta đã tin là thật! Chuyện trong Cảm Ứng Thiên càng xa hơn nữa; vì thế, nhân quả báo ứng trước mắt sẽ tốt hơn bất cứ thứ gì khác. Những người ấy đều còn sống, [tức là] bốn mươi người [được nhắc tới] trong bộ Sơn Tây Tiểu Viện nay đều còn sống, quý vị có thể đến đó phỏng vấn. Nhân quả sống sờ sờ bày ra trước mặt chúng ta, ta hãy coi nó như là tài liệu giảng dạy về giáo dục nhân quả do tổ Ấn Quang đề xướng. Đây là tài liệu giảng dạy tốt nhất trong hiện tiền, chắc chắn sẽ có ảnh hưởng vượt trội ba loại sách của tổ Ấn Quang. Vì thế, chúng ta phải dốc hết sức tuyên dương, dốc hết sức tán thán. Người biết đến càng đông càng hay, phước báo càng to. Thời gian lưu truyền càng dài, thời gian hưởng phước của quý vị cũng càng dài. Chư vị phải hiểu đạo lý như thế đó.

Vì thế, bậc trưởng giả thật sự sẽ có thể “*thiện năng minh đoán*”. Năm 1977, tôi giảng kinh ở Hương Cảng, trong thính chúng có không ít pháp sư, có đến mười mấy vị. Hiện thời, hai phần ba [các vị ấy] đã đều qua đời, đều đã vãng sanh; trong số đó, còn có những vị trẻ tuổi, bốn,

năm mươi tuổi đã ra đi. Tôi nhớ năm tôi đến nơi đây giảng kinh, dường như tôi bốn mươi chín tuổi, đã ba mươi năm rồi! Có một vị trưởng giả là pháp sư Thánh Nhất, Ngài cũng là thính chúng. Vị thính chúng này chẳng giống những vị thính chúng khác. Những vị pháp sư khác nghe kinh cũng rất tán thán, cũng rất hoan hỷ, nhưng pháp sư Thánh Nhất nghe xong bèn khuyên tín đồ của Ngài phải tới thư viện nghe giảng kinh. Khi đó, chúng tôi giảng tại Trung Hoa Phật Giáo Đồ Thư Quán (thư viện Phật giáo Trung Hoa) trên phố Giới Hạn (Boundary Street). Chỉ có mình Ngài bảo tín đồ: “*Hễ có thời gian, nhất định phải đến nghe*”. Có đồng học kể cho tôi nghe, tôi biết chuyện rất cảm động! Bản thân pháp sư Thánh Nhất cũng là một pháp sư giảng kinh, đúng như cổ nhân đã nói: “*Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu Tăng tán Tăng*” (Nếu muốn cho Phật pháp hưng thịnh, chỉ có Tăng khen ngợi Tăng). Tán thán mà có thể đổi trước tín đồ tán thán, sẽ có công đức lớn nhất! Khiến cho tín đồ của Ngài đến đạo tràng làm Ảnh Hưởng Chúng, đương nhiên là tôi cũng hết sức tôn kính pháp sư Thánh Nhất. Ngài mời tôi đến thăm đạo tràng của Ngài, giảng khai thị cho các học trò trong Thiên Đường của Ngài. Trong đời tôi, trông thấy một đạo tràng tu hành đúng pháp là chùa Bảo Lâm thời ấy, tức đạo tràng của pháp sư Thánh Nhất. Đó là đạo tràng Thiên Tông, hằng ngày vẫn có thời gian nhất định để tọa hương, tham Thiền. Năm ấy, tôi giảng kinh Lăng Nghiêm tại nơi đây!

Thiện thì phải tán dương, ác đừng nên nhớ, chớ nên ghim trong lòng, đây là chánh xác. Thường xuyên ghi nhớ điều ác, sai mất rồi! Một kẻ thông minh, kẻ có trí huệ, quý vị hãy ngắm xem, làm sao có thể chịu dùng lương tâm xét theo bản tánh vốn lành của chính mình như thùng rác để chứa đựng tội ác của người khác cho được? Há chẳng phải là sai lầm đặc biệt to lớn ư? Người thông minh phải ghim thiện hạnh, thiện sự của người khác trong tâm của chính mình, khiến cho tâm tình của chính mình thuần tịnh, thuần thiện. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã dạy chúng ta rất hay. Chúng ta chẳng thể nhớ hết toàn bộ bản kinh, nhưng mấy câu sau đây nhất định phải ghi nhớ. Nhớ mấy câu ấy, tinh hoa của toàn thể bản kinh đều được bao gồm. Đây là đức Phật dạy long vương: “*Bồ Tát có một pháp có thể đoạn hết thảy nỗi khổ trong các ác đạo*”. Tuyệt vời thay, có thể đoạn hết thảy các nỗi khổ trong ác đạo. Pháp ấy chính là gì? “*Thường niệm thiện pháp*” (Thường nghĩ đến pháp lành). “*Thiện pháp*” là Thập Thiện Nghiệp, thiện tâm, tâm quý vị luôn là thiện. “*Tư duy thiện pháp*”, tư tưởng thiện. “*Quan sát thiện pháp*”, hành vi thiện. Đó gọi là “*thiện pháp niệm niệm tăng trưởng*”, “*chẳng dung mây may bất thiện xen tạp*”. Người ấy là ai? Người ấy chính là Bồ Tát!

Há có nên ghim điều bất thiện của kẻ khác trong tâm ta, ghim

trong tư tưởng của ta, ghim nơi miệng ta? Đây là sai lầm đặc biệt to tát! Dầu kẻ khác bắt hảo đến mấy đi nữa, chúng ta trọn chẳng quan tâm, nhìn mà chẳng thấy, nghe mà chẳng lọt tai, mà cũng chắc chắn là chẳng ghim trong lòng! Vì ghim trong lòng chính là đã xen tạp bất thiện, sai mất rồi, làm sao chúng ta có thể thành tựu trong một đời này cho được? Muốn thành tựu, nhất định phải y giáo phụng hành, chính mình phải “*thiện năng minh đoán, bất hành ác pháp*” (khéo có thể phán đoán sáng suốt, chẳng hành ác pháp). Có cơ sở như vậy, bất luận tu pháp nhân thiên trong thế gian, hay tu pháp tam thừa xuất thế gian, chẳng có ai không thành tựu; đây mới là một vị trưởng giả thật sự. Hy vọng các đồng học chúng ta phải ghi nhớ, phải có thể biện định, trong cuộc sống và công việc, xử sự, đãi người tiếp vật, phải tiếp nhận hết thấy các điều thiện, cự tuyệt hết thấy các điều ác của người khác. Hết thấy các điều ác chúng ta chớ nên ghim trong lòng, trong tâm nhất định phải ghim giữ hết thấy thiện pháp, đây là đúng. Nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp bài kệ cuối cùng trong tiểu đoạn này, bài kệ thứ hai mươi bốn:

(Kinh) Nhược kiến đại thần, đương nguyện chúng sanh, hằng thủ chánh niệm, tập hành chúng thiện.

(經)若見大臣。當願眾生。恆守正念。習行眾善。

(Kinh: Nếu thấy đại thần, nguyện cho chúng sanh, luôn giữ chánh niệm, tu tập các thiện).

Trong phần Chú Giải, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) Thủ vương chánh pháp, thỉ viết đại thần.

(疏)守王正法，始曰大臣。

(Sớ: Giữ chánh pháp của vua thì mới gọi là “đại thần”).

Nói theo thuật ngữ hiện thời, “đại thần” (大臣) là người được phân công quản lý một phần sự vụ trong cả nước. Chẳng hạn như các Bộ Trưởng trong Quốc Vụ Viện¹⁰ đều là đại thần. Bộ Nội Chánh cai

¹⁰ Quốc Vụ Viện tương đương với Nội Các của chánh phủ, là cơ quan hành chánh tối cao. Theo quy chế của Trung Hoa Dân Quốc từ năm 1911, người đứng đầu Quốc Vụ Viện được gọi là Tổng Lý (tức Thủ Tướng). Các Bộ Trưởng trực thuộc quyền cai quản của Thủ Tướng. Về sau, tại Đài Loan, Quốc Vụ Viện bị thay thế bởi cơ cấu Hành Chánh Viện. Hành Chánh Viện Trưởng chính là Thủ Tướng,

quản việc nội chính, cai quản cả nước. Bộ Giáo Dục cai quản chuyên giáo dục, bộ Tài Chánh quản lý tài chính, bộ Ngoại Giao trông việc ngoại giao. Quản lý tôn giáo trong cả nước tuy là cục tôn giáo, nhưng người ấy (cục trưởng cục tôn giáo) cũng là đại thần, vì sao? Ông ta quản trị cả nước. Điều quan trọng nhất của đại thần là “*thủ vương chánh pháp*” (giữ chánh pháp của vua). “*Vương*” là quốc gia, [“*vương chánh pháp*”] là hiến pháp của quốc gia. Hiến pháp là căn bản đại pháp, nhất định phải tuân thủ. Quốc gia có “*thiện chánh*” (善政, sự cai trị tốt lành), sẽ lợi ích nhân dân, lợi ích thế giới. Như trong hiện thời, người lãnh đạo đất nước Trung Hoa đã đề ra tổng phương hướng và tổng nguyên tắc “*xã hội hài hòa, thế giới hài hòa*”. Cục trưởng cục tôn giáo quốc gia là đại thần, tháng trước đã tổ chức luận đàn Phật Giáo Thế Giới tại Hàng Châu, đây là “*thiện chánh*”. Không chỉ là thúc đẩy tiến hành “*thiện chánh*” trong toàn quốc, mà còn ảnh hưởng cả thế giới. Kế đó, chúng tôi lại nghe nói nước nhà sắp chánh thức mở trường đại học Phật giáo, đều là chuyện tốt. Quốc gia thừa nhận năm tôn giáo. Tôn giáo được quốc gia thừa nhận thì nhất định là “*thiện giáo*”.

Trung Hoa từ xưa tới nay, ai nấy đều biết, đối với giáo dục tôn giáo, chúng ta có thể nói hoàng đế Ung Chánh là một tấm gương tốt nhất. Nay chúng ta nói “*đa nguyên văn hóa, tôn giáo một nhà*”, thì tổ của đa nguyên văn hóa phải là hoàng đế Ung Chánh. Thuở ấy, nhà vua đã nói “*tam giáo là một nhà*”, mà Trung Hoa từ hơn hai ngàn năm qua, một mực tiếp nhận sự giáo dục của tam giáo, tức Nho, Thích, Đạo. Hán Vũ Đế coi giáo dục Nho gia như nền giáo dục chánh quy của nước nhà để dạy dỗ nhân dân. Do vậy, học thuyết Khổng Mạnh ảnh hưởng Trung Hoa hai ngàn năm. Mãi cho đến hiện thời, tuy đã suy vi so với quá khứ, nhưng dường như trong mấy năm gần đây, lại có dấu hiệu hưng khởi. Đạo và Phật bổ trợ cho nền giáo học của Nho gia. Trọng điểm trong giáo học Nho gia là luân lý, đạo đức, và tài nghệ. Sự bổ sung quan trọng nhất của giáo dục Đạo gia là nhân quả. Sự bổ sung rõ rệt nhất của giáo dục nhà Phật là trí huệ!

Chư vị phải biết, Phật pháp theo đuổi trí huệ cao nhất, trí huệ rốt ráo viên mãn nhất. Trong kinh Phật, có một thuật ngữ là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Anuttarā-samyak-saṃbodhi). Từ ngữ này có thể dịch được, vì sao không dịch? Đó là do “*tôn trọng bất phân*” (vì tôn trọng nên không dịch ra). Tổng phương hướng, tổng mục tiêu của giáo dục nhà Phật, bất luận là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiện giáo, Mật giáo, Tông Môn, hay Giáo Hạ, đều lấy điều này làm mục tiêu. Trong

nhưng quyền lực của Hành Chánh Viện tại Đài Loan chủ yếu là quản trị nội vụ và tài chính, các vấn đề quân sự và ngoại giao lại trực thuộc phủ Tổng Thống tuy Hành Chánh Viện vẫn có bộ Quốc Phòng và bộ Ngoại Giao.

nghĩa tiếng Hán, câu này có nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác; do vậy, điều này là mục tiêu. Câu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác có ba giai đoạn, tức là Chánh Giác, Chánh Đẳng Chánh Giác và Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ba giai đoạn ấy. Đối với Chánh Giác, người đắc Chánh Giác được nhà Phật gọi là A La Hán. Người đắc Chánh Đẳng Chánh Giác được gọi là Bồ Tát. Lại cao hơn nữa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chính là Phật, chúng ta phải biết điều này!

Tuy chúng ta mới học kinh Hoa Nghiêm đến phẩm mười một, nhưng chúng ta cũng đã học tập hơn ba ngàn giờ, ít nhiều thì cũng dần dần hiểu rõ đại ý, kinh Hoa Nghiêm là trí huệ! Kinh Hoa Nghiêm cho biết điều kiện của Chánh Giác là gì? Chính là buông xuống sự chấp trước của chúng ta đối với các pháp thế gian và xuất thế gian, hết thấy người, hết thấy sự, hết thấy vật. Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian chẳng ra ngoài ba loại lớn là người, sự, vật. Vĩnh viễn chẳng còn chấp trước nữa, người ấy là Chánh Giác. Nói cách khác, hễ còn có chấp trước, chẳng được coi là Chánh Giác. Có được coi là giác hay không? Giác chứ, nhưng chẳng thể coi là Chánh Giác. Đối với chiêu bài chữ Chánh của nhà Phật thì có điều kiện, tức là chẳng chấp trước hết thấy các pháp thì mới coi là Chánh Giác. Tuy giác, quý vị thấy các nhà khoa học hiện thời giác ngộ, các nhà triết học cũng giác, thật sự có trí huệ, rất nhiều nhà tôn giáo cũng giác! Nói theo Phật pháp, thì đối với Bà La Môn giáo, chuyện này được nói trong kinh điển, công phu Thiền Định của họ có thể đột phá các chiều không gian và thời gian, có thể đích thân trông thấy trạng huống luân hồi trong lục đạo, trên là đến hai mươi tám tầng trời, dưới là đến địa ngục A Tỳ, rành mạch, rõ ràng, giác đầy chứ! Nhưng họ chẳng buông xuống chấp trước; do đó, chẳng thể xưng là A La Hán.

Giác trong Phật pháp là phải đoạn phiền não, có nghĩa là giác vốn sẵn có trong tự tánh. Đức Phật dạy: *“Hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh”*. Phật Tánh là tự tánh. Trong tự tánh có trí huệ viên mãn, có đức năng viên mãn, có tướng hảo viên mãn, hết thấy trọn đủ. Vì sao quý vị đánh mất vô lượng vô biên đức tướng trong tự tánh, hiện thời biến thành nông nổi này? Vì quý vị đã dấy lên vô minh, Trần Sa, Kiến Tư phiền não, kinh Hoa Nghiêm nói là *“vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”*. Quý vị dấy lên những thứ ấy, vô lượng vô biên đức năng trong tự tánh bị mất đi. *“Mất đi”* chẳng phải là thật sự mất hẳn, nhà Phật nói là *“mê mất”*. Quý vị đã mê thì chẳng nhận biết, cho nên nói là *“mê mất”*. Khi nào thì quý vị mới có thể giác ngộ? Hễ quý vị buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ liền khôi phục. Trí huệ khôi phục, đức năng khôi phục, tướng hảo khôi phục; người thế gian chúng ta gọi tướng hảo là *“phước báo”*. Chúng sẽ khôi phục.

Do vậy, nhà Phật trừ khử những chướng ngại ấy, trừ khử tập khí phiền não, lấy đó làm mục tiêu. Tất cả công phu tu hành đều khẳng định ở chỗ này, trọn chẳng phải nói là quý vị đọc bao nhiêu sách, quý vị ghi nhớ bao nhiêu! Chẳng phải là những điều ấy, tuyệt đối chẳng phải là cái học ký vấn (記問, học do hỏi han, ghi nhớ), mà là hoàn toàn phải khôi phục Tánh Đức, chớ nên không biết chuyện này! Vì sao phàm phu chẳng thành Phật? Do chẳng buông xuống được! Vì sao Bồ Tát có thể thành Phật? Chẳng có chi khác, chính là do có thể buông xuống. Vì thế, buông xuống chấp trước bèn chứng A La Hán, tức Chánh Giác. Lại buông xuống phân biệt, sẽ là Chánh Đẳng Chánh Giác, quý vị là Bồ Tát. Lại buông xuống vọng tưởng, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, buông xuống thứ này, quý vị là Phật. Đấy thật sự là Phật pháp thuần chân vô vọng, là Phật pháp viên mãn rốt ráo! Đức Phật bảo, đối với thế giới bên ngoài, nếu quý vị buông xuống chấp trước, sẽ thành Chánh Giác, chứng quả A La Hán, lục đạo luân hồi sẽ chẳng có, sẽ vượt thoát lục đạo. Buông xuống phân biệt, chứng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười pháp giới sẽ chẳng có. Nếu đối với hết thảy các pháp chẳng khởi tâm, không động niệm, tức là buông xuống vọng tưởng, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, quý vị bèn trở về Nhất Chân pháp giới.

Trong kinh Hoa Nghiêm, người trở lại Nhất Chân pháp giới là ai? Phật, người ấy là Phật! Kinh Hoa Nghiêm nói Sơ Trụ Bồ Tát, Sơ Trụ Bồ Tát thành Phật, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Ngài ứng hóa trong mười pháp giới. Chúng sanh có cảm, Ngài bèn ứng: Đáng nên dùng thân Phật để đắc độ, bèn hiện thân Phật. Đáng nên dùng thân Bồ Tát để đắc độ, bèn hiện thân Bồ Tát. Đáng nên dùng thân Thanh Văn để đắc độ, bèn hiện thân Thanh Văn. Chẳng có thân tướng, có thể thuận theo cái tâm của chúng sanh để ứng với khả năng nhận biết của họ. Vì thế, Phật, Bồ Tát thị hiện hình tướng chẳng do ý nghĩ của Phật, Bồ Tát, mà là gì? Do tâm chúng sanh biến hiện, đúng như kinh Đại Thừa thường nói: *“Hết thảy các pháp sanh từ tâm tướng”*. Tướng của Phật, Bồ Tát cũng sanh từ tâm tướng của chúng ta, hay khéo đến cùng cực! Chư vị phải biết Phật chẳng có tướng, Bồ Tát cũng chẳng có tướng, A La Hán cũng chẳng có tướng. Vì sao? Trong kinh Kim Cang đã có dạy: *“Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”*. Bốn tướng ấy đều đã phá, phá bằng cách nào? Buông xuống! Nay vì sao chúng ta chẳng thể phá được? Chúng ta chấp trước, có ngã tướng, có nhân tướng, có chúng sanh tướng, có thọ giả tướng, đây là lục đạo phàm phu. Nếu quý vị buông xuống những chấp trước ấy, sẽ là A La Hán. Nếu tiến cao hơn một bước, ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến chính là phân biệt. Buông xuống phân biệt thì là Bồ Tát. Chuyện này quan

trọng hơn bất cứ thứ gì khác. Chớ nên không hiểu rõ ràng, chớ nên không minh bạch.

Quý vị tu gì? Chính là tu những thứ ấy. Vì thế, tôi cảm kích thầy tôi. Ngày đầu tiên gặp mặt, thầy đã dạy tôi phương pháp tu hành: *“Thấy thấu suốt, buông xuống được”*. Buông xuống Kiến Tư phiền não, buông xuống chấp trước, sẽ thành Chánh Giác, chứng quả A La Hán. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống, sẽ thành Phật. Phạm phu thành Phật ngay trong một niệm. Quý vị thật sự buông xuống ý niệm, sẽ ngay lập tức thành Phật, thật ư? Thật đấy! Quý vị có thấy hay chẳng? Huệ Năng đại sư như Đản Kinh đã ghi chép là một thí dụ tốt đẹp. Ngài gặp Ngũ Tổ [lúc Ngài mới] hai mươi bốn tuổi. Ngũ Tổ giảng kinh Kim Cang cho Huệ Năng nghe, đại khái là giảng được một phần ba, Tổ nói đến câu: *“Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”* (Chớ nên trụ vào nơi đâu để sanh khởi cái tâm), ngài Huệ Năng đã triệt để buông xuống. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống, vừa buông xuống liền thành Phật. Do vậy, Ngũ Tổ truyền y bát cho Ngài. Vì sao Ngũ Tổ không truyền y bát cho Thần Tú? Thần Tú chẳng buông xuống! Thần Tú vẫn là *“thân thị Bồ Đề thụ, tâm như minh kính đài, thời thời cần phát thức, vật sử nhạ trần ai”* (thân là cội Bồ Đề, tâm như đài gương sáng, luôn luôn siêng quét dọn, chớ để bám bụi trần), chẳng buông xuống! Huệ Năng đại sư đã buông xuống. Nay chúng ta thật sự mong thành tựu, chẳng có gì khác! Nếu quý vị không chịu buông xuống, dầu quý vị tu hành ba trăm năm, vẫn là phạm phu! Dầu tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp, vẫn là phạm phu. Do đó, nếu muốn thật sự thành tựu, chẳng thể không buông xuống!

Đại thần có sức ảnh hưởng rất to. Ông ta muốn làm ác hay làm lành, đúng là dễ như lật bàn tay! Quý vị xem Liễu Phạm Tứ Huân, khi tiên sinh Liễu Phạm còn đang là Tú Tài, phát nguyện làm ba ngàn việc thiện, mười năm mới viên mãn! Sau đấy, ông ta làm Tri Huyện của huyện Bảo Trì, tức huyện trưởng như trong hiện thời, phát nguyện mong làm một vạn điều thiện, do một ý niệm bền viên mãn. Đây là gì? Ông ta có quyền. Việc thiện của ông ta là gì? Giảm tô! Nông dân huyện Bảo Trì phải nộp tô rất nặng. Ông cho giảm một nửa, nông dân trong cả huyện đều được lợi ích, đều có lợi, mà nông dân trong huyện không phải chỉ là một vạn người. Quý vị thấy do một mạng lệnh, một văn kiện mà một vạn điều thiện được viên mãn. Nếu ông ta chẳng làm Tri Huyện, có thể là một vạn thiện sự ông ta làm suốt đời không xong! Quý vị thấy, mở đầu là ba ngàn việc thiện, mười năm mới hoàn thành. Lần thứ hai, lại hứa nguyện, làm ba ngàn điều thiện để cầu công danh, cả nhà cùng nhau làm, bốn năm hoàn thành. Có lúc một ngày làm được mười mấy việc thiện. Chẳng có ngày nào không hành thiện sự! Vì thế, đại thần muốn làm thì quá đơn giản. Một chánh sách, một động tác của

ông ta là thiện, sẽ ảnh hưởng cả nước. Quý vị nói xem, chuyện này dễ dàng lắm hay không? Nếu tạo ác thì cũng là như thế, cũng to tát ngàn ấy. Một chánh sách bất thiện, người trong cả nước đều mắc hại, tội lỗi to lớn. Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Trước kia, đối với người đọc sách, đường tiến thân duy nhất của người đọc sách là làm quan. Người thật sự có đức hạnh, làm quan nhằm mục đích nào? Tích đức tu thiện dễ dàng! Tại Trung Hoa, nhân vật điển hình được Ấn Quang đại sư luôn tán thán, tôn sùng là tiên sinh Phạm Trọng Yên. Ông ta là người đời Tống, làm đến Tể Tướng, làm nguyên soái, hằng ngày làm việc thiện, ảnh hưởng quá to lớn. Mãi cho đến hiện thời, gia đạo [họ Phạm] chẳng suy, đời đời đều có hiền nhân, tổ tông có đức. Đức là gì? Giáo hóa. Đối với giáo huấn của tổ tông, người đời sau đời đời kiếp kiếp đều có thể tuân thủ, hành theo. Từ chỗ này, chúng ta có thể lãnh hội giáo dục. Trong giáo dục, quan trọng nhất là gia giáo. Trong gia giáo, quan trọng nhất là thân giáo, [tức là] tự mình lấy thân làm gương, con cái của quý vị nhìn vào, đều học theo. Con cái làm giống như quý vị, thế hệ con cháu kế đó sẽ học theo, đời đời kiếp kiếp đều tuân theo, chẳng dám biến đổi. Vì thế, đây là một tấm gương tốt nhất cho hàng đại thân, niệm nào cũng vì nước nhà mà suy nghĩ, nghĩ đến nhân dân, chẳng có niệm nào vì chính mình!

Nói thật ra, Phạm Trọng Yên là người thiện căn sâu dày, nhà cửa chẳng giàu có, cũng rất nghèo nàn, là chàng tú tài nghèo kiệt xác! Thuở niên thiếu, ông gặp một thầy bói, mấy người [bạn học] cùng nhau kiếm một thầy bói để tiên đoán số mạng. Trọng Yên hỏi thầy bói: “Thầy hãy tính xem, trong tương lai, tôi có thể làm Tể Tướng hay không?” Thầy bói nghe xong cười rộ: “Khẩu khí của anh thật chẳng nhỏ!” Bị thầy tướng số cười, Trọng Yên lập tức sửa giọng, hỏi: “Vậy thì thầy tính giùm tôi, tôi có thể làm thầy thuốc hay không?” Thầy bói cảm thấy rất lạ lùng: “Sao anh lại từ Tể Tướng ngay lập tức rơi tuột xuống thành thầy lang, nghĩa là sao?” Ông ta bèn thưa: “Chỉ có Tể Tướng và thầy lang là có thể cứu người khác”. Thầy bói nghe xong, đáp: “Anh là một vị Tể Tướng thật sự”, bị cảm động hết sức. Do đó, có thể biết, [Phạm Trọng Yên] từ thuở bé đã khởi tâm động niệm lợi ích chúng sanh, chẳng vì chính mình. Về sau, ông ta thật sự làm Tể Tướng, là tấm gương cho những vị đại thân. Cứu quốc gia, cứu dân tộc, hiện thời nói “cứu toàn thể thế giới”, cần nhờ vào gì? Kinh tế, công thương nghiệp, khoa học kỹ thuật có được hay chẳng? Hiện thời, liễu mạng phát triển theo các phương hướng ấy, khiến cho toàn cầu rối động, bất an. Đại thân có tầm nhìn xa, có trí huệ, sẽ thấy rõ ràng.

Ba mươi năm trước, tiến sĩ Thang Ân Tỷ (Toynbee) đã có nói, ông nói câu ấy chẳng bao lâu bèn qua đời. Khi đó, ông đã tám mươi lăm tuổi, hình như ông ta qua đời lúc tám mươi sáu tuổi. Ông nói

“khoa học kỹ thuật hiện thời đã đạt đến tột đỉnh”, chẳng biết ba mươi năm sau, khoa học kỹ thuật tăng tấn mạnh mẽ; nhưng ông đã nói một câu: “*Mỗi lần tiến bộ đều phải trả giá đau đớn, thâm trọng!*” Sáng hôm nay, có một đồng học kể với tôi, người phát minh cell phone (hiện thời mọi người đều dùng cell phone) đã nghiêm trọng cảnh cáo: Thường mang cell phone trên người, thường xuyên sử dụng nó, sẽ hết sức bất lợi cho sức khỏe. Thường xuyên dùng cell phone, năm năm thì toàn thể thần kinh sẽ bị tê liệt, lại còn dễ dẫn đến bệnh ung thư. Ông ta khuyên tốt nhất là đừng đeo trên người. Phụ nữ đừng trong bóp xách tay, nam giới thì tốt nhất là đặt trong túi đựng hồ sơ, đừng đeo trên người. Thứ này phát sóng rất mạnh, thường xuyên đeo trên người sẽ quá nhiều nội tạng của quý vị. Đã thế, tốt nhất là đừng sử dụng hơn một phút. Đúng là khi bắt đầu, quý vị mới sử dụng nó. Lâu hơn một phút, sẽ gây tổn thương cho tế bào nơi thân quý vị. Tôi cảm thấy đó là lương tâm của người sáng chế cell phone đã phát hiện!

Quý vị thấy, đó là khoa học tiến bộ, chúng ta nghĩ đến lời tiên sĩ Thang Ân Tử đã nói: “*Trả giá đau đớn, thâm trọng*”. Kẻ thường dùng cell phone đoán mạng! Lẽ ra quý vị vốn có thể sống đến chín mươi tuổi, có thể là sáu mươi tuổi quý vị đã xong đời, phải trả giá bằng ba mươi năm sanh mạng, cái được chẳng bù nổi cái mất! Bởi lẽ, đối với mỗi thứ được phát minh trong hiện thời, nhân loại đều phải trả giá bằng sự hy sinh đau đớn, thâm trọng. Giống như hiện thời công nghiệp phát triển, không khí bị ô nhiễm khiến cho con người chẳng trông thấy trời xanh, mây trắng. Hằng ngày sống trong bầu không khí ô nhiễm, thay đều bị giảm thiểu thọ mạng, đó là cội nguồn đem lại bệnh tật nghiêm trọng. Có thể giải quyết vấn đề này hay không? [Các thứ phát minh trong hiện thời] tạo ra vấn đề! Công thương nghiệp, khoa học kỹ thuật hằng ngày tạo ra vấn đề cho nhân loại. Tạo ra những vấn đề gì vậy? Tạo thành vấn đề thúc đẩy chuyện tận thế xảy đến nhanh hơn, những điều này toàn là do các nhà khoa học nói, do tiên sĩ Thang Ân Tử nói, nhân loại trên địa cầu sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn, phải trả bằng cái giá ấy! Vì thế, đây chẳng phải là thiện, mà là ác. Người hiện thời coi ác là thiện, coi thiện là ác, điên đảo! Người có đại trí huệ mới có thể nhìn ra, mới có thể thấy rõ ràng, minh bạch! Thật sự thiện là gì? Giáo dục. Nội dung của giáo dục là gì? Luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ. Đây là chân thiện, đây là thuần thiện.

Người trong quá khứ làm như vậy, họ sống trong chân thiện và thuần thiện. Trong ấy có chân lạc, có sự hưởng thụ chân thật. Một người làm thì một người đạt được, hai người làm thì hai người đạt được. Người một nhà làm thì người một nhà đạt được. Người trong một nước làm được thì người trong một nước đạt được. Các đồng học mỗi ngày đến nghe kinh Hoa Nghiêm, vì sao phải đến nghe? Thiện pháp. Xác

thực là từng câu từng chữ của Hoa Nghiêm đều trọn đủ luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ. Có đồng học đã nói với tôi, nghe kinh hữu dụng lắm! Có thể dùng vào cuộc sống hằng ngày, có thể dùng trong công việc, rất có thọ dụng! Thật sự có thể thọ dụng, [tức là] quý vị chẳng uổng công nghe! Hằng ngày chúng ta học tập, tiên sinh Phương Đông Mỹ trước kia đã dạy tôi điều này: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Tôi đã đạt được, đầu một ngày cũng chẳng thể lơ lửng. Vì sao? Lạc thọ! Khổng Tử bảo: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Sự hỷ duyệt từ trong nội tâm tuôn ra, chẳng đến từ bên ngoài. Đây là Tánh Đức từ trong tự tánh tự nhiên lưu lộ. Đồng thời cũng có thể giúp đỡ người khác, tự hành vốn là hóa tha, tự hành và hóa tha là một, chẳng hai!

Thứ tốt đẹp như thế, nói thật thà, người thế gian chẳng nhận biết. Tôi thuở đầu cũng không nhận biết, thầy Phương nhận biết, thầy giới thiệu, tôi mới hiểu ra. Chương Gia đại sư đã nhận biết, mới dạy cho tôi phương pháp tu học, phương pháp khế nhập. Đây là thiện thư bậc nhất trong thiên hạ, là thiện pháp bậc nhất trong thiên hạ! Tại Trung Hoa, lịch đại đế vương tôn sùng, lịch đại đế vương hoàng dương; do đó, phước báo của họ to ngàn ấy, lâu dài ngàn ấy. Nếu đến đời hoàng đế nào phản đối, chẳng cần thứ này, chánh quyền của ông ta sẽ bị kết thúc. Nếu chư vị nhìn vào lịch sử, sẽ thấy các đế vương cuối mỗi triều đại, đều chẳng cần đến luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ, họ muốn làm chuyện gì? Theo chủ nghĩa hưởng lạc, hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức, vương triều của họ sẽ bị kẻ khác đoạt mất, thay thế. Lịch sử có thể làm chứng! Nói theo quy mô nhỏ hơn thì là trong một nhà. Gia đình quý vị hưng thịnh hay suy bại tùy thuộc người trong nhà quý vị đối với sự giáo dục này [như thế nào]. Có thể nói giáo dục truyền thống của Trung Hoa là luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ. Trí huệ là Phật giáo, nay chúng ta cũng có thể nói là tôn giáo, tôn giáo là giáo dục trí huệ. Trong ấy, đương nhiên là có luân lý, đạo đức, nhân quả được gộp vào đó. Hãy khéo học tập, y giáo phụng hành, gia hòa vạn sự hưng. Đại thần đề xướng sẽ tích tập vô lượng phước. Nếu đại thần chướng ngại, sẽ là vô lượng làm lỗi!

Chướng ngại giáo học, chướng ngại chánh pháp lưu thông, quả báo là gì? Trong giới kinh đã dạy rõ ràng. Trừ quả báo bất thiện ra, tức là ngoài quả báo trong tam đồ ra, sẽ là đời đời kiếp kiếp ngu si. Ngu si thì bất luận ở trong đường nào, sẽ đều phải chịu khổ, chịu nạn, chẳng có trí huệ! Chúng ta chớ nên không cảnh giác điều này! Trong phần trước, chúng tôi đã nêu ra chuyện được nói trong kinh Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo: Chướng ngại hoàng pháp, phá hoại đạo tràng hoàng pháp, quả báo ở trong địa ngục. Sau khi lìa khỏi địa ngục, sẽ sanh vào ngạ quỷ đạo, sanh vào súc sanh đạo, rồi sanh vào nhân đạo,

thầy đều là ngu si, chẳng có trí huệ. Đây là gì? Dư báo. Dầu được tiếp xúc chánh pháp, người ấy chẳng có năng lực tiếp nhận. Quý vị nghĩ xem, phải huân tập thời gian dài lâu ngàn ấy, người ấy mới dần dần hiểu minh bạch, mới có thể hiểu nổi, chẳng phải là chuyện dễ dàng! Khi quý vị tạo tác ác nghiệp thì rất đơn giản, rất dễ dàng, thực hiện dễ ợt! Quả báo hiện tiền sẽ kinh khủng lắm!

Do vậy, đối với nghiệp nhân quả báo thiện ác, nhất định phải hiểu rõ ràng, nhất định phải hiểu rành rẽ, quý vị sẽ có thể thực hiện rất nghiêm túc, rất nghiêm túc nỗ lực tu phước, quý vị tận tâm tận lực giới thiệu những thiện pháp ấy cho người khác. Thời đại hiện tại khó khăn hơn xưa kia. Tuy khó, chớ sợ! Chỉ cần người ta có thể nghe lọt tai, có thể tiếp nhận, bèn giới thiệu. Họ chẳng thể tiếp nhận, chớ nên miễn cưỡng. Nói chung, khiến cho kẻ khác sanh tâm hoan hỷ. Họ có thể tiếp nhận điều gì, quý vị sẽ giới thiệu điều ấy. [Điều gì] họ chẳng thể tiếp nhận, đừng nói với họ. Cư xử cùng hết thầy chúng sanh đều đại hoan hỷ. Tâm của chính mình ngày càng thanh tịnh, trí huệ ngày càng sáng suốt, sáng suốt đến mức có thể thấy thấu suốt đời trước, kiếp sau, lẽ nào quý vị chẳng vui sướng?

Nói thật ra, con người chớ nên có tâm tham. Người sống trong thế gian, nhu cầu trong một đời rất hữu hạn. Nhu cầu trong một ngày cũng rất hữu hạn, quý vị một ngày có thể ăn bao nhiêu? Quý vị có thể hưởng thụ bao nhiêu? Nói thật thà, về phương diện vật chất cũng bất quá ngày ăn ba bữa, đêm nằm [chiếm chỗ] sáu thước! Dầu giường to đến mấy đi nữa, cũng chẳng hơn sáu thước dài, hai thước rộng, quý vị còn có thể phóng to thân thể hơn nữa chẳng? Chẳng thể nào có chuyện đó! Vì thế, chỉ cần thật sự hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, quý vị mới biết cuộc sống càng đơn giản càng khỏe mạnh, cuộc sống càng đơn giản càng sung sướng. Trong một đời người, thật sự đạt đến “chẳng có phiền não, chẳng có lo âu, chẳng có vương mắc, chẳng có sức ép”, quý vị nói xem, có vui sướng lắm hay không? Đừng thấy những kẻ phú quý [rồi ham chuộng], tuy họ phú quý, chẳng vui sướng. Phú quý mà chẳng vui sướng, chẳng bằng nghèo nàn mà sung sướng! Điều này rất hiện thực. Bần cùng mà sung sướng, thứ gì cũng đều chẳng có, suốt đời sống rất hạnh phúc, rất sung sướng, đây là rất mỹ mãn. Tuyệt đối chẳng phải là do có địa vị, quyền thế, của cải, chẳng liên quan đến những thứ đó!

Thật sự vui sướng là đọc sách. Đối với kẻ chẳng đọc sách, niềm vui do đọc sách thì họ có nằm mộng vẫn chẳng mơ được. Quý vị nói với họ kiểu nào đi nữa, họ vẫn nghe chẳng hiểu. Vì sao? Họ chưa từng đọc sách, chẳng biết đến niềm vui do đọc sách. Một khi đã nếm niềm vui đọc sách rồi, thứ gì cũng đều buông xuống. Giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, [ngôi vị] đế vương cũng chẳng màng. Ngài An Thế Cao làm hoàng đế nửa năm, chẳng muốn làm nữa, xuất gia. Vì sao? So với

sự vui sướng ấy, [xuất gia mới là] thật sự hưởng thụ. Thầy Phương nói “*sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”, chẳng phải là đế vương, chẳng phải là của cải, chẳng phải là quyền thế. Sự hưởng thụ cao nhất trong đời người là đọc sách, trí huệ. Nói rộng ra, sẽ là luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ. Đây là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Chẳng kể nhập cảnh giới thì sẽ không được!

Trong Luận Ngũ, phu tử đã nói hay lắm: “*Học rồi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Đây là tự mình hưởng thụ, tức là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người như Phương tiên sinh đã nói. “*Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?*” (Có bạn từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao?), sự hưởng thụ ấy khá lớn, ta cùng hưởng sự hưởng thụ cao nhất với các bạn bè chí đồng đạo hợp. Đương nhiên kẻ chí đồng đạo hợp chẳng nhiều! Chẳng nhiều, không sao hết! Ba người, năm người, mười người, tám người đủ rồi! Một người trong một đời gặp gỡ kẻ tri kỷ, cô nhân nói là quý vị đã chẳng sống uổng phí, sanh mạng của quý vị có giá trị, có ý nghĩa. Nếu suốt đời chẳng gặp tri kỷ nào, người ấy rất cô đơn, rất đáng thương, đây đều là lời thật.

Chúng ta hiểu đạo lý này, trông thấy đại thần, biết đại thần tu phước hết sức thuận tiện. Nay chúng ta tuy chẳng thuộc địa vị đại thần, nhưng trong hiện tại, khoa học kỹ thuật phát triển, thông tin phát triển, chúng ta tu phước, tu đại phước dễ hơn người xưa quá nhiều! Vì thế, tôi thường khuyên người khác, dạy họ, tốt nhất là làm đĩa CD. Giống như trong hiện thời, tôi thường khuyên lon người khác, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Liễu Phạm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên, chúng ta có thể làm được hay không? Có thể! Chúng ta đọc tụng, làm thành CD, có âm thanh, chẳng cần phải có hình tượng con người, có chữ hiện lên màn hình, đây là “sách nói”, hướng dẫn người khác có niệm ấy, [đây là] chuyện tốt đẹp! Chuyện này phí tổn rất thấp, in một quyển sách phải tốn không ít tiền. Làm một đĩa CD rất rẻ! Ta có thể làm mười đĩa, làm một trăm đĩa, làm một ngàn đĩa để lưu thông khắp nơi tặng cho kẻ khác. Đây là “*tập hành chúng thiện*”, dễ dàng, vì sao chẳng làm?

Hiện thời, làm kiểu này thuận tiện nhất, vì người hiện thời chẳng thích đọc sách, mà thích xem TV. Xem người trong TV chẳng có ý nghĩa chi hết, không bằng xem văn tự. Có âm thanh, có văn tự, chính mình có thể đọc theo, người một nhà có thể đọc theo. Trong công ty, hãng xưởng, cửa hiệu của quý vị, công nhân viên chức của quý vị có thể đọc theo. Lúc làm việc chẳng thể đọc, chẳng hạn như lúc ăn cơm, trong nhà ăn có thể phát ra để đọc theo, lúc nghỉ ngơi có thể đọc theo. Buổi tối, khi về nhà, đừng xem TV, TV là ô nhiễm, hãy mở đĩa CD ấy để đọc, tăng tán đức hạnh, tăng trưởng trí huệ của chính mình, hữu ích rất lớn trong việc tiêu trừ tập khí phiền não. Hãy suy ngẫm chuyện này,

đó có phải là “đại thân” đang thực hiện hay không? Đúng thế! Chúng ta cũng có thể làm. A! Nay đã hết thời gian rồi, hôm nay chúng tôi nói đến chỗ này!

Tập 1557

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ bảy trong phần Kê Tụng, [tức phần] “đáo thành khát thực thời nguyện” (到城乞食時願, nguyện khi đã đến thành thị, khát thực). Chúng ta xem bài kệ thứ nhất:

**(Kinh) Nhược kiến thành quách, đương nguyện chúng sanh,
đắc kiên cố thân, tâm vô sở khuất.**

(經)若見城郭。當願眾生。得堅固身。心無所屈。

(Kinh: Nếu thấy thành quách, nguyện cho chúng sanh, được thân kiên cố, tâm chẳng khuất lấp).

Đây là đến chỗ khát thực. Đoạn lớn phía trước gồm hai mươi bốn nguyện, đều là từ trên đường trông thấy hết thấy người và sự việc mà dẫn phát đại nguyện. Đã đến đích, trong quá khứ, chúng ta đọc kinh đã thấy: Thông thường, người xuất gia lập đạo tràng ở ngoài thành. Thời đức Thế Tôn, chúng ta biết trong đạo tràng hoàn toàn chẳng có phòng ốc, chẳng hề có. Các Ngài đều ở dưới cội cây, thật sự là “giữa trưa ăn một bữa, đêm nghỉ dưới cội cây”. Vì thế, chỗ nghỉ ngơi hằng ngày đều thay đổi! Đức Thế Tôn chẳng cho phép. Chẳng hạn như cội đại thụ này rất to, quý vị thấy bóng râm rất ưa thích, mỗi ngày đều đến nơi đây để tĩnh tọa, hoặc nghỉ ngơi. Đức Thế Tôn sợ quý vị nầy sanh lòng lưu luyến đối với nơi đây; vì thế, chỉ cho phép nghỉ lại một tối, đến hôm sau, ắt phải chọn nơi khác để nghỉ ngơi. Quý vị thấy trong thuở đó, đức Phật đã ngăn ngừa cho các đệ tử, sợ sẽ dẫn khởi phiền não nầy sanh. Ái dục là phiền não, ưa thích hoàn cảnh ấy chính là phiền não. Hết thấy đều phải dùng cái tâm bình đạm, tâm bình thường để cư xử. Sự thọ dụng trong tu học Phật pháp ở ngay trong cuộc sống hằng ngày; nếu chẳng đạt được sự thọ dụng trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta học Phật để làm gì cơ chứ? Học để sử dụng, chớ nên không biết đạo lý này!

Khát thực cũng không cho phép quý vị hằng ngày chỉ tới khát thực ở một nhà, chẳng được phép! Quy củ là chỉ có thể khát thực bảy nhà. Nếu một nhà cúng dường rất phong phú, quý vị đã đựng đầy bát rồi, chẳng cần đến nhà thứ hai. Nếu cảm thấy cơm chẳng đủ, quý vị có thể xin tại nhà thứ hai, nhà thứ ba. Tới khi quý vị nghĩ là đủ rồi, sẽ chẳng cần [đến xin những nhà sau đó nữa]. Nhưng nếu liên tục cả bảy nhà đều chẳng xin được, chẳng thể lại đến nhà thứ tám, hãy nhanh

chống quay về. Trở về thì có cái để ăn hay chẳng? Có chứ! Vì khát thực chẳng phải là một mình ta ăn. Sau khi đã xin được cơm, nhất định phải quay về đạo tràng; sau đấy, mỗi người đem cơm xin được trộn lẫn với nhau, lại chia ra. Do vậy, cơm ấy được gọi là “*ca-sa phạn*”. Ngạn ngữ Trung Hoa thường nói “*nhất bát thiên gia phạn*” (một bát cơm ngàn nhà), chẳng giả! Quý vị thấy các đệ tử thường tùy của đức Thế Tôn là một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, mỗi vị khát thực, chẳng phải là cơm ngàn nhà ư? Trộn lẫn lại rồi chia ra, xét theo bản thân quý vị cần nhiều hay ít mà chia, xác thực là “*một bát cơm ngàn nhà*”. Đây là thật sự đạt đến công bằng, chẳng có đôi xử trọng hậu hay bạc bẽo. Đối với Lục Hòa Kính như nhà Phật đã nói, đây mới là thật sự thực hiện Lợi Hòa Đồng Quân, ăn uống hoàn toàn như nhau! Chẳng phải là quý vị xin cơm từ nhà này đồ ăn ngon lành, nhà kia tệ hơn, [mà là] thấy đều trộn lẫn với nhau. Quý vị thấy cuộc sống của Tăng đoàn công bằng như thế đó!

Nơi Tăng đoàn tụ tập cách biệt thành thị hoặc hương trấn, [thành thị hoặc hương trấn] là chỗ khát thực, chẳng thể cách biệt quá xa. Theo kinh điển ghi chép, thông thường gần như là khoảng ba, bốn dặm. Ba, bốn dặm thời cổ chẳng hơn hai cây số trong hiện thời. Quý vị đi và về gần như là đi bốn cây số. Khoảng cách ấy chẳng thể coi là dài, sẽ không làm quý vị mất nhiều thời gian. Không giống đạo tràng của Phật giáo Trung Hoa! Đạo tràng của Phật giáo Trung Hoa chẳng cần khát thực. Đạo tràng [tại Trung Hoa] đều xây dựng theo kiểu cung điện, có phòng ốc, chẳng phải là qua đêm dưới cội cây. Đạo tràng như vậy thường kiến lập trong núi sâu, cách đô thị khá xa, [vì] họ chẳng cần khát thực.

Kinh tế của tự viện Trung Hoa dựa vào gì? Dựa vào sự bố thí của tín chúng. Bố thí không coi trọng tiền tài; trong quá khứ, người ta thí xả toàn là đất đai trong vùng núi, ruộng nương, bố thí cho tự viện. Vì thế, tự viện có ruộng, có núi. Ruộng và núi đều để cho nông dân cày cấy, ruộng của tự viện chẳng phải nạp tô cho chánh quyền. Cày cấy ruộng nương của tự viện thì khi thu hoạch phải chia một phần cho tự viện, cho thường trụ. Do đó, thu nhập kinh tế của tự viện khá ổn định, chẳng cần dựa vào sự quyên mộ hóa duyên tín chúng từng lúc, chẳng cần thiết! Cũng có những đạo tràng do quốc gia kiến lập, [chánh quyền] nhất định sẽ cắt ra một vùng đất hoặc núi rừng giao cho đạo tràng. Đây là thu nhập kinh tế của nhà chùa. Về sau, người xuất gia cũng tự mình cày cấy; chuyện này do Bách Trượng đại sư lão nhân gia đề xướng, gọi là “*nhất nhật bất tác, nhất nhật bất thực*” (một ngày không làm, suốt ngày đó chẳng ăn). Trồng lương thực, trồng hoa quả, trồng rau dưa, người xuất gia tự mình gieo trồng, nhưng đa số vẫn là thuê nông dân cày cấy. Đây là thu nhập kinh tế, chẳng giống như Ấn Độ vào thời cổ.

[Tăng đoàn ở] Ân Độ vào thời cổ nhất thực, [do đó, đạo tràng] chẳng thể cách biệt thôn trấn, thành thị quá xa!

Trước kia có thành, có quách¹¹, hiện thời chẳng có. Hiện thời, tôi nghe nói thành Tây An ở Trung Hoa vẫn còn, dường như tường thành ở các thành thị khác đều bị triệt hạ. Trước kia thì có, khi chúng tôi còn bé, ở quê nhà, thuở đó, thông thường là huyện thành đều có tường thành. Sau khi đã phá đi, có thể là trong thời chiến tranh chống Nhật, vì những tường thành chẳng chống nổi hỏa pháo hiện đại, nhằm giúp mọi người thuận tiện tản cư, tránh né chiến tranh mà có những nơi phá hủy các tường thành ấy, chuyện này rất đáng tiếc. “Thành quách” xưa kia là phòng lũy bảo vệ, nói theo ý nghĩa kiên cố của nó. Do vậy, [Bồ Tát] phát đại nguyện, “*đắc kiên cố thân, tâm vô sở khuất*” (được thân kiên cố, tâm chẳng khuất lấp).

Thân như thế nào mới là “*kiên cố thân*”? Chuyện này ắt cần phải xét theo giáo pháp Đại Thừa, chẳng phải là bảo quý vị hằng ngày rèn luyện thân thể, rèn luyện công phu, chẳng phải là ý nghĩa ấy. Trong Phật pháp, xác thực là “*đắc đạo*” thì tám thân sẽ kiên cố! Quý vị đọc kinh Vãng Sanh thấy nói: Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ đạt được tám thân kiên cố thật sự, “*tử ma chân kim sắc thân*” (thân có màu như vàng tía được trau giồi sáng bóng), trọn đủ tướng hảo, chẳng phải [chỉ là] ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo. Ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo là [thân tướng của đức Phật] trong thế giới Sa Bà, ở trên quả địa cầu này! Thân tướng trong thế giới Cực Lạc xác thực là “*thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo!*” Các đồng học học Phật phải biết, đây chính là mục tiêu tu học thật sự của chúng ta. Chớ nên tham luyến thế giới này. Hễ tham luyến thế gian này, sẽ chẳng đến thế giới Cực Lạc được! Nếu chẳng thể đến thế giới Cực Lạc, ở trong thế gian này, nói thật ra, vẫn là thân kiên cố. Thân kiên cố là như thế nào? Tôi nghĩ mấy bữa nay, các đồng học nghe cư sĩ Chung Mậu Sâm nói về chuyện luân hồi nhân quả ở phương Tây đã được họ (người Âu Tây) dùng phương pháp khoa học chứng minh. Quý vị nghe rồi [sẽ biết] ông ta kể không ít trường hợp, đều là chân thật!

Người ngoại quốc dùng phương pháp thôi miên để cho người ấy (người được thôi miên) trở lại đời quá khứ, tự thuật trạng huống sinh

¹¹ Quách (郭), còn gọi là “*thành tường*” (城墙), là lớp tường thành bọc ngoài lớp tường thành chính để tăng thêm tác dụng bảo vệ. Phía ngoài lớp Quách thường có hệ thống hào sâu để ngăn ngừa địch quân áp sát chân thành tấn công. Hệ thống hào nước sâu này được gọi là “*thành hào*” (城濠), hoặc “*hộ thành hà*” (護城河). Trên quách, thường có những chỗ xây lõm xuống gọi là “*đào khẩu*” (堞口) để cung thủ có chỗ bắn tên ra. Cứ cách một quãng lại có “*thành lâu*” (城樓), tức là tháp canh. Tháp canh ở bốn góc được gọi là “*giác lâu*” (角樓). Cửa thành ở mỗi mặt của Quách tương ứng với cửa thành tại lớp tường thành chính.

hoạt trong đời quá khứ của chính mình. Nghiễm nhiên là có người có thể nhớ hơn một ngàn năm, luân hồi trong lục đạo mấy chục lần, chẳng phải là một lần. Trong khi được thối miên, có lúc có các vị thần linh thừa cơ hội ấy để tiết lộ rất nhiều tin tức, quý vị đều đã nghe cả rồi! Trong các tin tức ấy, có mấy điều rất quan trọng. Tôi nghe bằng thâu âm, điều quan trọng nhất là cho người đời biết: Sanh mạng là vĩnh hằng, chẳng có sanh tử. [Đã là] vĩnh hằng, chẳng có sanh tử, thì phải là tám thân thật sự kiên cố. Thân thể này có sanh tử, chẳng phải là linh tánh của quý vị có sanh tử. Linh tánh chẳng có sanh tử, quý vị có thể hết sức yên lòng! Nhưng trong phương diện này, quý vị cũng phải nghĩ có chuyện rất phiền phức. Trong lục đạo, con người xả thân, thọ thân giống như chúng ta thay quần áo. Quý vị thấy hằng ngày tối thiểu phải thay quần áo một lần. Buổi tối đi ngủ bèn cởi ra, sáng hôm sau thức dậy phải thay đổi, lại mặc quần áo. Cởi ra giống như chết, nói theo phương diện quần áo thì giống như chết, sáng hôm sau lại mặc tức là lại sanh. Nếu đổi một bộ quần áo mới, cái cũ chết đi, cái mới lại sanh ra, là chuyện như thế đó. Thật sự hiểu rõ đạo lý này, sẽ chẳng có ý niệm tham sống sợ chết! Trong hội Lăng Nghiêm, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng chuyện này rất cặn kẽ! Vua Ba Tư Nặc nghe xong, hiểu rõ, hết sức hoan hỷ, vì vua ngỡ là có sanh tử. Đức Phật dạy “*chẳng có sanh tử*”, thân có sanh tử, tánh chẳng có sanh tử.

Ngài dạy trong thân thể quý vị, sanh diệt và bất sanh diệt hòa hợp. Sanh diệt là gì? Thân thể. Bất sanh diệt là gì? Nay chúng ta nói là tinh thần của quý vị. Đức Phật đã dạy rất rõ ràng, bất sanh bất diệt là gì? Căn tánh trong lục căn. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý là lục căn. Căn tánh của lục căn bất sanh bất diệt, đây mới là chính mình thật sự. Giáo pháp Đại Thừa nói “*minh tâm kiến tánh*”, khẳng định tâm tánh là chính mình, nhục thân chẳng phải là chính mình, ý thức cũng chẳng phải là chính mình, mà là “*một bộ phận tinh thần*” như chúng ta nói trong hiện thời. Nhục thể đương nhiên chẳng phải là chính mình, mà là một bộ phận của tinh thần, tức vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cũng chẳng phải là chính mình. Nếu quý vị tìm được chính mình thật sự, khẳng định, nhận thức nó, sẽ được gọi là thánh nhân, chuyên phàm thành thánh. Ai có thể chứng đắc? A La Hán, Bồ Tát, Phật Đà, những vị ấy đã thật sự tìm được, đã tìm ra chân ngã, bất sanh bất diệt.

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì vẫn có sanh diệt, chúng ta có thể lý giải điều này. Suốt ngày từ sáng đến tối, chúng ta đầy vọng tưởng, chẳng phải là chỉ nghĩ đến một chuyện, chẳng biết đã nghĩ tưởng bao nhiêu chuyện! Niệm trước đã diệt, niệm sau lại sanh, suy nghĩ loạn xạ. Do đó, ý niệm là có sanh diệt, chẳng phải là thường trụ. Nhưng căn tánh nơi sáu căn, mắt có thể thấy, tánh Thấy bất sanh bất diệt. Tai có thể nghe, tánh Nghe bất sanh bất diệt. Âm thanh có sanh diệt, sắc tướng

có sanh diệt; phân biệt, chấp trước có sanh diệt. Tánh Thấy, tánh Nghe, tánh Ngửi, tánh Nếm chẳng có sanh diệt. Chẳng có sanh diệt chính là “*thân kiên cố*”. Vì thế, đối với những tánh ấy, nói theo kiểu hiện thời, sẽ chẳng phải là vật chất, cũng chẳng phải là tinh thần. Vì sao? Người hiện thời nói đến tinh thần, nói thật ra, đó chính là Kiến Phần của tám thức như Pháp Tướng Tông đã nói. Kiến Phần là tinh thần, Tướng Phần là vật chất, những thứ này đều chẳng thật. Gì là thật? Cái chân thật là Tự Chứng Phần, đó là thật! Kiến Phần và Tướng Phần do đâu mà có? Đều do Tự Chứng Phần biến hiện; đấy mới là thật. Đấy mới là “*kim cương bất hoại thân*”, còn gọi là chân tâm, còn gọi là bản tánh.

Nhà Phật nói đến cái tâm thì tâm có chân và vọng khác nhau. Tám thức là vọng tâm, tự tánh là chân tâm. Nhưng trước khi thấy chân tâm, quý vị ở trong lục đạo luân hồi, trong lục đạo luân hồi thì có vọng tâm. Nếu chẳng có vọng tâm, sẽ chẳng có luân hồi. Nhưng vọng tâm chẳng phải là vật chất; do vậy, nó chẳng có sự sanh tử nơi nhục thân, chẳng có sự sanh tử ấy, chúng ta thường gọi nó là “*linh hồn*”. Nó có thể đi đầu thai, lại tìm một thân thể khác. Thần linh cũng đã tiết lộ, những kẻ đầu thai vào thế gian này, vì sao có thể đến đầu thai? Họ nói chẳng ngoài hai loại nguyên nhân, một loại là đến trả nợ, loại kia là “*đến làm phận sự*”. Họ nói là “*phận sự*”, có ý nghĩa như thế đó! [So với cách nói mơ hồ của thần linh], đức Phật nói rất rõ ràng! Phật pháp dạy người ta sanh vào thế gian này, luân hồi trong lục đạo, thật sự có hai loại:

1) Một loại là do nghiệp lực. Nghiệp lực chủ tế sự luân hồi. Nghiệp lực là gì? Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, vĩnh viễn làm những chuyện ấy, vĩnh viễn làm chẳng xong! Vì thế, Phật pháp nói ví von là “*sanh tử bì lao*” (生死疲勞, sanh tử nhọc nhằn, mệt mỏi), mệt chết luôn! Quý vị chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi thì sẽ là hiện tượng này.

2) Loại người thứ hai là gì? Chính là Phật, Bồ Tát thị hiện. Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ ứng. Đó là “*thừa nguyện tái lai*” (乘願再來, nương theo nguyện mà trở lại), các Ngài chẳng do nghiệp lực. Các Ngài đến để làm gì? Các Ngài đến giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Thần linh thì nói là họ đến phục vụ, đến làm phận sự, chẳng phải là đến trả nợ. Vì thế, có hai loại người.

Chúng ta đến thế gian này, có sao mà đến? Chư vị nhất định phải hiểu, chúng ta do nghiệp lực mà đến. Hễ là phàm phu, [sẽ là] do nghiệp lực mà đến. Rất may mắn là đời này gặp gỡ Phật pháp; do gặp gỡ Phật pháp, hãy nên chuyên nghiệp lực thành nguyện lực. Tôi đã nói lời này mấy chục năm, chuyển bằng cách nào? Đời này chúng ta đã hiểu rõ, giác ngộ, nguyện lực của ta vượt trội nghiệp lực, sẽ chuyên biến. Thừa nguyện tái lai, chẳng cần nói đến chuyện ta đã sanh sang thế giới Cực Lạc rồi mới quay lại. Đó là thừa nguyện tái lai. Trong hiện thời là nâng

cao nguyện lực, khiến cho nguyện lực của chúng ta to hơn nghiệp lực, thân này sẽ chuyển, thật sự chuyển. Vì sao? Thân này có thọ lượng.

Quý vị thấy tiên sinh Liễu Phàm được Không tiên sinh đoán mạng, đoán chuẩn xác! Hiện thời, tôi nghe nói gần đây có phát hành một bộ đĩa CD, mỗi vị đồng học đều có thể thỉnh một bộ về nhà. Bộ phim ấy chỉ có hai đĩa, chính là giáo dục nhân quả. Tôi luôn hy vọng các đồng học sẽ lấy về, hằng ngày coi đó như công khóa để thực hiện, mỗi ngày nghe một lần. Quý vị nghe hai đĩa ấy hai tiếng đồng hồ, mỗi ngày thực hiện công khóa ấy hai tiếng đồng hồ, mỗi ngày đều chẳng gián đoạn. Nếu nghe hơn ba trăm lần, sẽ nảy sinh hiệu quả. Hiệu quả ấy có thể hữu ích cho quý vị, chuyển biến nghiệp lực của quý vị thành nguyện lực, quý vị sẽ sanh tử tự tại. Quý vị thấy thọ mạng của tiên sinh Liễu Phàm là năm mươi ba tuổi, suốt đời ông ta nghiêm túc nỗ lực đoạn ác tu thiện, thay đổi quan niệm của chính mình, nguyện lực to hơn nghiệp lực, ông ta sống đến bảy mươi bốn tuổi, sống lâu thêm hai mươi năm. Ông ta còn có thể sống lâu hơn nữa hay không? Có thể chứ! Nếu nguyện lực to hơn nữa. [Nguyện lực của] ông ta còn chưa đủ lớn, [nếu đủ lớn], sẽ chuyển được!

Khởi tâm động niệm chẳng vì chính mình, mà vì chúng sanh. Tiên sinh Liễu Phàm khởi tâm động niệm vì chính mình, vì chúng sanh, vẫn chẳng quên mất chính mình, [thế mà] đã chuyển. Chuyện này là một tấm gương rất hay cho chúng ta. Tôi đã thừa trình cùng các đồng học, giảng kinh trong nhiều năm qua, chẳng biết đã thừa trình bao nhiêu lần! Lúc tôi còn trẻ, có rất nhiều người đoán mạng cho tôi, ngay cả Cam Châu Hoạt Phật cũng nói tôi đoán mạng: Thọ mạng của tôi chỉ có bốn mươi lăm tuổi. Năm nay, tôi đã tám mươi tuổi, sống lâu hơn ba mươi lăm năm, vượt trời tiên sinh Liễu Phàm. Tiên sinh Liễu Phàm sống thêm hai mươi năm, tôi hơn cụ mười lăm năm, chuyển biến đấy! Trước khi tròn tám mươi tuổi, có lúc còn nghĩ ngợi vì chính mình, thỉnh thoảng còn nghĩ. Sau tám mươi tuổi, chẳng còn nghĩ đến chuyện của chính mình, niệm nào cũng [nghĩ tưởng] vì chúng sanh khổ nạn làm thêm một ít chuyện. Đây là như thần linh đã nói.

Do vậy, làm như thế nào để chuyển nghiệp lực của chính mình thành nguyện lực, phải hiểu đạo lý này! Nếu chẳng hiểu đạo lý này, quý vị đã phí công học Phật rồi! Quý vị có thể thật sự y giáo phụng hành, thật thà thực hiện, vun quén vững bền ba căn cội trong nền văn hóa truyền thống, tôi tin là từ ba năm đến năm năm, nguyện lực của quý vị sẽ vượt trời nghiệp lực. Vì sao chẳng làm? Ba căn cội ấy, căn cội nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo, phải nghiêm túc học tập; căn cội của Nho là Đệ Tử Quy, căn cội của Đạo là Cấm Ứng Thiên. Cả ba căn cội ấy tiên sinh Liễu Phàm đều có, tuy có căn bản về Nho, chẳng chuyển được. Ông ta học Nho, là người tốt, tôi tin là những điều Đệ Tử

Quy đã dạy, chắc chắn ông ta đều làm được. Trước khi gặp thiền sư Vân Cốc, trong hai mươi năm, vận mạng hằng năm của ông ta đều hoàn toàn đúng như Khổng tiên sinh đã đoán định, chẳng biến hóa mảy may nào, chuẩn xác tốt bậc! Gặp gỡ thiền sư Vân Cốc, thiền sư Vân Cốc đã dạy ông ta căn cội của Phật và Đạo.

Đạo là gì? Công Quá Cách là Đạo. Những điều mục trong Công Quá Cách chính là [nội dung của] Cảm Ứng Thiên. Đối với Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới, Lục Độ, Tứ Nhiếp trong nhà Phật, tôi tin là thiền sư Vân Cốc chắc chắn truyền dạy ông ta những khoa mục cơ bản nhất ấy. Ông ta rất khó có, hết sức nghiêm túc, hết sức nỗ lực, ông ta làm được, vận mạng biến đổi toàn bộ! Trong mạng của ông ta chẳng có công danh. “*Chẳng có công danh*” tức là trong mạng chẳng có Cử Nhân, chẳng có Tiên Sĩ, bằng cấp của ông ta chỉ có thể đạt đến Tú Tài, đến Công Sanh, chẳng có Cử Nhân, chẳng có Tiên Sĩ. Nay chúng ta gọi “*công danh*” là “*học lịch*” (bằng cấp). Đến cuối cùng, ông ta thi đỗ Cử Nhân, cũng đỗ Tiên Sĩ. Trong mạng của ông ta vốn chẳng có những thứ ấy! Trong mạng chẳng có con cái; về sau, ông ta cầu con cái, thật sự sanh được một đứa con, đều là trong mạng chẳng có! Về sau, ông ta làm tri huyện Bảo Trì, trong mạng cũng chẳng có! Đó là một huyện lớn. Mạng của ông ta có thể làm Tri Huyện, nhưng thời gian cũng chẳng dài, chỉ có ba năm, lại còn là một huyện rất nhỏ, là một huyện rất nhỏ ở ven tỉnh Tứ Xuyên. Bảo Trì là một huyện lớn thuộc về kinh thành.

Đây là nguyện lực vượt trời nghiệp lực, đây mới thật sự là “*đắc kiên cố thân*” (đạt được thân kiên cố). Mạng của quý vị bất hảo, thường xuyên bị bệnh tật, khổ nạn vắn vít, nếu nguyện lực lớn hơn nghiệp lực, những thứ ấy thấy đều chẳng có. Quý vị có thể chẳng ngã bệnh, cần đến tâm thân khỏe mạnh, vì sao? Quý vị vì chúng sanh khổ nạn phục vụ. Để phục vụ, chẳng có thân thể sẽ không được. Thân thể là công cụ, đều đã sửa đổi.

Chúng ta thấy một cụ già, suốt đời phát nguyện, đúng là nguyện lực vượt trời nghiệp lực, là một khuôn mẫu rất tốt, tức là cư sĩ Hứa Triết ở Tân Gia Ba. Hình như mấy hôm nay bà ta sang Thượng Hải. Năm nay đã một trăm lẻ tám tuổi, vẫn phục vụ xã hội. Thân thể bà rất khỏe, hằng ngày ăn một bữa, cuộc sống hết sức đơn giản, tai mắt thông tỏ. Khi bà một trăm lẻ một tuổi, đã đến chỗ tôi xin quy y. Tôi truyền Tam Quy, Ngũ Giới cho bà cụ. Năm nay cụ đã một trăm lẻ tám tuổi. Hằng ngày, cụ phải chăm sóc hơn hai mươi nhà. Hơn hai mươi nhà ấy đều hết sức nghèo khổ, đều đã già, ông già, bà cả, chẳng có con cái chăm sóc, cuộc sống hết sức gian nan, bà cụ chăm sóc họ. Bà cụ đã một trăm lẻ tám tuổi, chiếu cố người già bảy, tám mươi tuổi, tai mắt thông tỏ, hành động nhanh nhẹn. Hằng ngày biếu gạo, biếu đồ ăn, biếu dầu cho hơn hai mươi nhà ấy.

Bà cụ đi khắp nơi tìm những đồng tham đạo hữu để quyên một ít tiền, bà cụ sẽ lo liệu. Tôi ở Tân Gia Ba, cũng thường giúp đỡ bà, bản thân bà không cần [tiêu xài gì], [sở dĩ bà quyên mộ tiền bạc là] để chăm sóc những người nghèo nàn đáng thương ấy. Bản thân bà chưa hề mua một bộ quần áo nào, từ đâu mà có quần áo để mặc? Lượm từ thùng rác! Người khác vứt đi, chẳng cần đến, bà nhặt về. Vừa vặn thì mặc, chẳng vừa thì sửa lại. Bản thân bà cũng sống cuộc đời nghèo hèn nhất. Bà bảo tôi: “Nếu tôi chẳng sống như vậy, ở chung với những người nghèo khổ ấy, [họ thấy tôi] là kẻ có tiền, có thế, là kẻ phú quý, sẽ tránh xa, chẳng dám tiếp cận”. Vì thế, muốn biến thành bạn bè, biến thành tri giao của họ, nhất định phải nghèo như họ, khổ như họ, họ sẽ rất hoan hỷ tiếp nhận. Đây là thật sự đại từ đại bi. Những gì bà ta đã học thấy đều thực hiện trong cuộc sống, [thực hiện] lâu dài chẳng suy giảm! Đây chính là tấm gương tốt đẹp, là khuôn mẫu tốt đẹp về “*đắc kiên cố thân, tâm vô sở khuất*” (được thân kiên cố, tâm chẳng khuất lấp).

Lại nghĩ những gì bà ta đã có thể làm, chúng ta có thể làm được hay không? Đương nhiên là có thể. Vì sao? Đó là nguyện lực, chẳng phải là nghiệp lực. Nghiệp lực của mỗi người chúng ta khác nhau. Trong đời quá khứ, quý vị tu phước, tích lũy công đức, đời này quý vị sanh trong thế gian này để hưởng phước. Phước báo của quý vị là do đã tu tập trong đời quá khứ. Đời này, trong thế gian này, hứng chịu rất nhiều khổ nạn, nghèo túng, trắc trở, là do đời quá khứ đã tạo nghiệp bất thiện, chẳng có cách nào sửa đổi điều ấy! Do vậy, gọi là “*ngiệp lực*”. Trong đời này, chúng ta học Phật đã hiểu rõ, biết số mạng là có, nhưng vận mạng chẳng phải là đã hình thành sẽ bất biến. Bởi lẽ, trong số mạng có định số và có biến số. Trước khi tiên sinh Liễu Phàm gặp gỡ thiền sư Vân Cốc, đó là định số, vì sao? Chính ông ta cũng chẳng tạo ác, nhưng cũng chẳng tu thiện, cho nên vận mạng mỗi năm được Không tiên sinh tiên đoán chuẩn xác dường ấy. Thiền sư Vân Cốc đã nói rất rõ ràng! Biến số là gì? Quý vị tạo ác, phước báo trong mạng quý vị bị hao tổn, bị biến hóa. Ví như Không tiên sinh đoán ông Liễu Phàm đậu hạng nhất, nhưng khi quý vị đi thi, đậu hạng ba, hoặc đậu hạng năm, thoái chuyên rồi, đó là gì? Quý vị đã tạo tác bất thiện. Nếu quý vị tạo điều thiện, tu thiện, trong mạng quý vị đáng lẽ đậu hạng ba, đột nhiên năm nay quý vị đỗ hạng nhất, đây là đã tiến cao hơn!

Do vậy, biến số là cộng, trừ, nhân, chia. Hằng ngày chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, thiện thì cộng, ác thì trừ, hằng ngày đều có cộng, trừ, nhân, chia! Nhưng mức độ cộng, trừ, nhân, chia chẳng lớn. Do vậy, tiên đoán vẫn rất chuẩn xác. Đại khái là chẳng sai lệch. Nếu là đại thiện hay đại ác, sẽ sai biệt rất lớn. Đại thiện bèn nhân lên, đại ác bèn chia ra, biến hóa hết sức to lớn. Ví như trong mạng quý vị đáng lẽ sống đến tám mươi tuổi, nhưng sáu mươi tuổi đã chết, thọ

mạng bị hụt mất hai mươi năm, khuyết giảm! Nếu quý vị tích lũy đại thiện, thọ mạng là tám mươi năm, quý vị có thể sống đến trăm tuổi, tức là cộng thêm hai mươi năm. Vì thế, từ trong khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác mà có cộng, trừ, nhân, chia. Thiện là gì? Ác là gì? Phàm những gì lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội thì là thiện. Lợi ích chính mình, tôn hại xã hội thì là ác. Do vậy, nhất định phải hiểu: Tồn người lợi mình, chắc chắn là ác; bỏ mình vì người chắc chắn là thiện. Đoạn ác hành thiện thì mới là thật sự đạt được thân kiên cố!

Vì chính mình, ví như trong mạng của quý vị, tức trong vận số của con người, các nhà tướng số đều biết cứ mỗi năm năm sẽ chuyển biến một lần, tức là mạng cứ năm năm chuyển biến một lần. Trong một đời này, quý vị có năm năm rất tốt đẹp, và có năm năm rất tồi tệ. Đây là cứ lấy mỗi năm năm trong suốt một đời quý vị để so sánh, nhất định là có [tình trạng như vậy]. Nhưng phước báo của mỗi cá nhân khác nhau, năm năm tốt nhất của Giáp có thể thua năm năm tốt nhất của Ất, Thậm chí năm năm kém cõi nhất của Ất vẫn còn tốt đẹp hơn năm năm tốt nhất của Giáp. Đây là vì trong đời quá khứ đã tu tập khác nhau. Người phương Đông nhấn mạnh chuyện này! Nay quý vị xem báo cáo của cư sĩ Chung Mậu Sâm, [sẽ thấy] người phương Tây cũng đã nêu ra [nhận định ấy]. Hơn nữa, còn từ thôi miên mà nhìn lại đời quá khứ, còn có kẻ đến từ súc sanh đạo, rất nhiều! Còn có kẻ đến từ ngoài hành tinh, tức thế tiền sanh, họ sống tại tinh cầu khác, sau khi đã chết từ bên đó, linh hồn của họ “bay” tới địa cầu, đến địa cầu lại tìm kiếm thân thể. Kiếm thân thể chính là đầu thai, đến chỗ này!

Do vậy có thể biết, linh tánh vĩnh viễn chẳng sanh diệt của chúng ta có không gian hoạt động rất lớn, không chỉ hạn cuộc nơi địa cầu, cũng chẳng hạn chế trong Thái Dương Hệ, cũng chẳng hạn chế trong thế giới Sa Bà. Thế giới Sa Bà có mười ức hệ Ngân Hà, đều là phạm vi sống của chúng ta. Nếu quý vị nói đến chuyện niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc; thế giới Cực Lạc là một đại thế giới khác, càng xa hơn! Vì thế, đức Phật đã dạy rất hay, hết thấy các cõi Phật trong khắp pháp giới hư không giới đều là chỗ để chúng ta xả thân, thọ thân. “Xả thân” là chúng ta lìa khỏi nơi đây; “thọ thân” là chúng ta đến chỗ kia, lại tìm một thân thể, linh tánh vĩnh viễn bất diệt. Vì thế, đã hiểu rõ, đã giác ngộ, phải làm một người tự do tự tại, Phật pháp nói là giải thoát. “Giải thoát” là gì? Giải thoát từ trong nghiệp lực, tự do tự tại là nguyện lực, [hay cũng có thể nói] “nguyện lực là tự do tự tại”. Thật sự mong phát khởi Tứ Hoằng Thệ Nguyện của chư Phật, Bồ Tát, “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Nói theo kiểu hiện thời, “độ” (度) là giúp đỡ, hiệp trợ vô lượng vô biên chúng sanh trọn khắp pháp giới hư không giới.

Chúng sanh khổ nạn nhiều lắm! Nói thật thà, không chỉ là thế giới này của chúng ta, mà thế giới nơi phương khác cũng thế, kẻ làm ác

nhiều, làm lành ít, quyết định là thiện ác hỗn tạp. Vì sao? Thế giới mới có thể tồn tại. Nếu trong thế giới này, chúng tôi nói là “*tinh cầu*” cho mọi người dễ hiểu, chúng sanh trong tinh cầu này hoàn toàn đều làm ác, chẳng làm lành, tinh cầu này sẽ bùng nổ, sẽ bị hủy diệt, chẳng thể duy trì, đạo lý ở chỗ này! Phạm là tinh cầu này còn có thể tồn tại, nhất định là thiện ác xen lẫn. Dẫu thiện ít, ác nhiều cũng chẳng sao, nó vẫn có thể tồn tại. Đến khi thiện quá ít so với ác, chắc chắn là nó sẽ bị hủy diệt, chúng ta gọi chuyện này là “*ngày tàn của thế giới*”. Lý và Sự đều phải hiểu rõ ràng, minh bạch. Trong phẩm Thế Giới Thành Trụ và Hoa Tạng Thế Giới thuộc phần đầu kinh Hoa Nghiêm đã nói rất cặn kẽ, nói rất nhiều. Có thế giới thuần thiện hay không? Có chứ! Nó vĩnh viễn tồn tại. Thế giới Cực Lạc vĩnh viễn tồn tại, thuần thiện, chẳng ác. Thế giới Hoa Tạng là thuần thiện, là cõi Thật Báo của Tỳ Lô Giá Na Phật, thuần thiện! Thế giới thuần thiện như thế giới Cực Lạc thì trong vũ trụ cũng chẳng ít. Khi nào chúng ta có thể đến chơi, đến thăm những thế giới ấy? Quý vị hội đủ điều kiện thì được, điều kiện là gì? Kiến tánh, [tức] minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh thì quý vị mới đắc đại tự tại. Minh tâm kiến tánh bằng cách nào?

Học Phật và Phật học là hai chuyện [khác nhau]. Cũng có đại học ở ngoại quốc đến tìm tôi, nhưng tôi không đi. Vì sao không đi? [Họ theo đuổi] Phật học, tức là coi Phật học như một thứ học vấn để nghiên cứu, chẳng nói đến chuyện y giáo tu hành. Quý vị thấy những người đó thường được gọi là Phật học gia, là tiến sĩ Phật học, hoặc chuyên gia Phật học, nói đến nổi hoa trời rơi lá tả, đạo lý rành rẽ, có nghe nói người nào trong số ấy khi lâm chung sẽ có thụ tướng hay chẳng? Chưa từng nghe! Học Phật là y giáo phụng hành, khi vãng sanh, tướng lành gì cũng đều có, thật sự thành tựu! Nói theo Lý, phạm phu thành Phật ngay trong một niệm, nơi Sự cũng là như thế, chỉ là quý vị chưa chuyển được ý niệm. Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị vốn đã thành Phật. Quý vị thấy đơn giản lắm! Chẳng buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị là phạm phu, sẽ xả thân, thọ thân trong lục đạo, hoàn toàn do nghiệp lực chi phối quý vị. Nay chúng ta hy vọng nguyện lực sẽ lớn hơn nghiệp lực, vượt trội nghiệp lực trên một mức độ lớn. Trong một đời hiện tại này, hãy toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, đời sau quyết định sanh về Tịnh Độ. Đây là học Phật, chẳng phải là Phật học. Đây là thật sự “*đắc kiên cố thân*”, thật sự “*tâm vô sở khuất*”. “*Tâm vô sở khuất*” chính là tâm tướng sự thành, mọi chuyện như ý. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói bài kệ này tới đây!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem

tiếp bài kệ thứ hai:

(Kinh) Nhược kiến vương đô, đương nguyện chúng sanh, công đức cộng tu, tâm hằng hỷ lạc.

(經) 若見王都。當願眾生。功德共聚。心恆喜樂。

(Kinh: Nếu thấy kinh đô, nguyện cho chúng sanh, công đức cùng nhóm, tâm luôn hỷ lạc).

“Vương đô” (王都) là thành thị nơi quốc vương và chư hầu cư trụ. Trong phân trước là thành quách thông thường. Ở đây, kinh nói rõ là “vương đô”, tức là chỗ cư trụ của quốc vương hoặc chư hầu. Dẫn phát đại nguyện “đương nguyện chúng sanh, công đức cộng tu, tâm hằng hỷ lạc” (nguyện cho chúng sanh, công đức cùng nhóm, tâm luôn vui sướng). Vì đô thành, vào thời cổ gọi là “kinh sư” (京師) hoặc “kinh thành” (京城). “Kinh” (京) có nghĩa là “lớn”. Đô thị lớn, thành thị lớn được gọi là “kinh thành”. Tất nhiên là chỗ con người và văn hóa hội tụ, là chỗ tinh hoa của một quốc gia. Nó không chỉ là trung tâm chính trị, mà nhất định còn là trung tâm công thương, mậu dịch, nhất định là trung tâm học thuật. Từ xưa tới nay, Trung Hoa coi trọng học thuật nhất. Ngạn ngữ có câu “cầu tài ư thị”, “thị” (市) là chợ, là chỗ thị trường buôn bán. [Câu nói ấy có nghĩa là] nếu quý vị muốn cầu tiền tài, nhất định là phải cầu ở chỗ mà nay ta gọi là “đô thị công thương nghiệp”. “Cầu danh tại triều”, “triều” (朝) là vương đô. Đây là nói học thuật và đức hạnh của quý vị ở chỗ ấy mới có thể so sánh với người khác, mới vượt trội người khác được! Đây là nơi tập hợp nhân tài cả nước. Vì thế, dẫn phát “công đức cộng tu” (công đức cùng nhóm) trong lời đại nguyện.

Từ hai câu hoằng nguyện này, chúng ta biết điều trọng yếu nhất trong hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian chính là đức hạnh, tức là giáo dục như văn hóa truyền thống của Trung Hoa đã nói. Vì thế, thủ đô được gọi là “kinh sư”, “sư” (師) có nghĩa là khuôn phép, học làm thầy người khác! Nơi chốn hoặc thành thị để vương cư trụ chính là khuôn mẫu, là gương mẫu cho tất cả các thành thị trong cả nước, nên gọi là “kinh sư”. Ở đây, nhân tài đông đảo, giáo dục tốt đẹp, dạy dỗ tốt lành! Đây chính là như trong năm ngàn năm qua, [đã có quan niệm] “kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên” (xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, dạy học làm đầu). Tôi thêm vào câu trên đây một câu nữa, câu ấy cũng do cổ nhân đã nói, từ hai câu, nay tôi nói thành ba câu: “Kiến quốc, quân dân, tu thân vi bản, giáo học vi tiên” (Xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, tu thân làm gốc, dạy học làm đầu). Dạy học mà nếu chính mình chẳng tu thân, lấy gì để dạy? Tu thân là gì? Chính mình

làm được trước đã. Chẳng làm được, chẳng cần phải nói nữa. Nói ra, chẳng có ai tin tưởng! Vì thế, phải làm từ chính mình trước đã! Không Mạnh tự mình làm được, nói cho kẻ khác nghe, dạy người khác, người ta tin tưởng, bằng lòng tiếp nhận, bằng lòng học tập theo. Thích Ca Mâu Ni Phật tự mình làm được, cho nên mới có nhiều người học theo Ngài như vậy! Chính mình chẳng làm được, không được rồi! Lời nói và việc làm của quý vị chẳng giống Phật, nói một đấng, làm một nẻo, ai tin tưởng quý vị? Nói khó nghe một tí, ai tôn trọng quý vị? Ai coi trọng quý vị?

Vì thế, thầy luôn được gọi là “*phạm*” (範, khuôn phép). Tu tưởng, ngôn hạnh và cử chỉ của thầy là khuôn mẫu cho học trò. Không chỉ là khuôn mẫu cho học trò, mà còn là khuôn mẫu cho xã hội. Tuy thầy thanh bản, vì chẳng theo đuổi sự nghiệp sản xuất, quá nửa là lo dạy học. Dạy học chính là Pháp Bố Thí. Bản thân Thích Ca Mâu Ni Phật sau khi đã thành tựu đức hạnh và học vấn, những nhu cầu trong cuộc sống đều nhờ người khác cúng dường. Cúng dường chỉ mong vừa đủ, trọn chẳng cầu quá lố. Vì thế, đôi với nhu cầu trong cuộc sống, đức Phật đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, thức ăn, quần áo, ngọa cụ (đệm ngủ phải trải đệm), thuốc men khi ngã bệnh, bốn thứ ấy được gọi là “*tứ sự cúng dường*”. Chẳng mong cầu xa hoa, có gì chẳng vừa ý? Ai chẳng hoan hỷ? Cuộc sống vật chất hết sức đơn giản, rất dễ thỏa mãn. Tâm Ngài định, Định sanh Huệ, do Định mới có thể khế nhập, chẳng có những nổi tư lự nào khác. Học vấn thế gian và xuất thế gian thầy đều là như vậy, chúng ta phải hiểu điều này!

Do vậy, đại chúng trong xã hội cúng dường Ngài, Ngài có công hiển gì cho xã hội? Công hiển rất to lớn! Kẻ bình phàm chẳng biết, nhưng đế vương biết. Kẻ bình phàm chẳng biết tôn kính, đế vương tôn kính, đế vương tôn Ngài làm thầy, gọi Ngài là “*quốc sư*”. Vì sao? Ngài là tấm gương cho nhân dân cả nước, ai nấy đều có thể học tập theo Ngài, [ngõ hầu] có đạo đức giống như Ngài. Nay chúng ta nói là “*học tập luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ*”, Ngài là tiêu chuẩn. Ở chỗ này, từ thời cổ đã có câu ngạn ngữ: “*Hiền nhân, quốc chi bảo*” (Hiền nhân là của báu của đất nước). Tuy cuộc sống vật chất của Ngài thanh bản, [nhưng Ngài là] quốc bảo! Quốc vương hy vọng xã hội an định, hy vọng thiên hạ thái bình, công tác ấy phải do ai thực hiện? Công tác ấy dành cho thầy. Đây mới thật sự thấu hiểu giáo huấn cổ xưa, “*kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (kiến thiết đất nước, cai trị nhân dân, giáo học làm đầu).

Tại Trung Hoa, mấy ngàn năm qua, có đế vương nào chẳng biết? Đế vương nào chẳng tuân hành? Nếu ông ta chẳng tuân theo, sẽ mất chánh quyền, sẽ bị kẻ khác thay thế. Quý vị thấy tại Trung Hoa, các hoàng đế cuối mỗi triều đại cũng hiểu rõ, nhưng họ chẳng tôn trọng, cứ

tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, tham cầu hưởng thụ, chẳng tôn trọng luân lý, đạo đức. Kết quả là chánh quyền ấy bị người khác lật đổ, bị người khác thay thế. Nếu tôn trọng, chú vị phải hiệu, nhân dân chẳng muốn tạo phản. Tạo phản là chuyện rất khó. Tạo phản là do bị ép buộc bất đắc dĩ mới làm chuyện ấy! Tuy nhà vua chẳng tốt, chỉ cần miễn cưỡng có thể chịu đựng được, thì sẽ có thể duy trì an định. Đối với những người theo đuổi công việc dạy học, quý vị có thể tôn trọng họ ba phần, họ cũng rất hài lòng, xã hội bèn có thể an định, có thể hòa bình. Nếu quý vị có tám phần, chín phần tôn trọng học thuật, tôn trọng những người có học thức, thiên hạ sẽ đại trị, khắng định [là như thế]! Vì thế, cội nguồn bình trị hay loạn lạc ở ngay chỗ này, quý vị có coi trọng giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả hay không?

Biểu hiện rõ rệt nhất là tại thủ đô, tại kinh sư. “*Vương đô*” là kinh sư, ở đây, biểu hiện rõ rệt nhất: Nhà vua tôn sư trọng đạo! Trong cổ lễ Trung Hoa, do lãnh thổ rộng lớn, dân cư đông đúc, trong quá khứ là mấy ức, hiện thời là mười mấy ức. Trong khu vực châu Á, chẳng nước nào sánh bằng Trung Hoa; vì thế, từ xưa, Trung Hoa xưng là “*thiên triều*”. Tuy là nói tự tôn tự đại, nhưng nó có giáo học luân lý, đạo đức. Tuy là thiên triều, nhưng chẳng dám khinh thường những tiểu quốc láng giềng ở bốn phía. Những nước nhỏ láng giềng đến Trung Hoa triều cống, tức là triều cống hoàng đế, hoàng đế đối xử với họ lễ độ có thừa, chẳng lơ là, khinh mạn, toàn là đối xử theo đúng lễ giữa chủ và khách. Các nước nhỏ biểu một chút cống phẩm, hiện thời gọi cống phẩm (貢品) là lễ vật, nhưng đế vương Trung Hoa tỏ ra phong độ của đại quốc, lễ vật tặng lại nhất định phải ban tặng nhiều hơn đồ tiến cống. Cũng có nghĩa là quyết định chẳng thể chiếm đoạt chút tiện nghi của kẻ khác, phải đối đãi trọng hậu đối với tân khách. Đây là gì? Đây là thực hiện giáo dục luân lý, đạo đức. Vì thế, [kinh đô] chính là chỗ văn vật tụ hội.

Trong các huyện thị trên cả nước, thực hiện các biện pháp chánh trị đều học tập theo vương đô, phỏng theo phương thức thi hành chánh trị ở vương đô. Do vậy, tại vương đô có trường Thái Học (太學), tại các huyện thị có huyện học (縣學, trường huyện). Tiệc tùng chánh thức, chỗ ngồi trong yến tiệc có tôn ty. Đại khái là những ghế hàng đầu nhất định dành cho người đọc sách, dành cho thầy. Do đó, đối với địa vị trong xã hội xưa kia, người đọc sách rất nghèo, nhưng rất có địa vị trong xã hội, sĩ, nông, công, thương, “*sĩ*” (士) là người đọc sách. “*Học nhi ưu tắc sĩ*” (Học vấn ưu tú bèn làm quan). [Chữ Sĩ (仕, quan lại)] là chữ Sĩ (士) thêm chữ Nhân (人) vào bên cạnh, có nghĩa là “*tùng chánh*” (從政, ra làm quan). Cũng có nghĩa là những cán bộ trong chánh quyền của nước nhà được chọn lựa từ nơi đâu? Từ những ai học thuật, luân lý, đạo đức,

nhân quả, trí huệ đều trọn đủ, chọn lựa từ những người ấy, tuyển chọn, đề bạt nhân tài! Nhà trường là nơi để dạy dỗ bồi dưỡng cán bộ cho nước nhà, đó gọi là “học vấn ưu tú bèn được quốc gia chọn lựa, phân phối công việc cho quý vị”.

Nhưng trong thành tích chánh trị, Trung Hoa lại chẳng giống ngoại quốc. Quý vị làm quan ở địa phương này, điều quan trọng nhất nhà vua đòi hỏi quý vị là tuyển chọn, đề bạt nhân tài cho nước nhà. Do vậy, nhân tài tại Trung Hoa là tuyển cử. Sự tuyển cử ấy chẳng phải do dân chúng bỏ phiếu, chẳng phải vậy! Tất nhiên là do quan viên địa phương ngấm ngấm điều tra, chọn lựa phương thức ấy. “*Ngấm ngấm điều tra*” là vì những quan viên ấy dân chúng bình phàm hoàn toàn chẳng nhận biết, chẳng như hiện thời có báo chí, có TV, có thể trông thấy họ thường xuyên, trước kia chẳng có. Nếu họ mặc quan phục, quý vị sẽ biết người đó là quan. Nếu họ ăn mặc như bình dân, về căn bản là quý vị sẽ chẳng nhận biết. Vì thế, “*ngấm ngấm điều tra*” là mặc quần áo bình dân, đi xem xét, nghe ngóng các nơi. Tuyển chọn, đề bạt có tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn gồm hai điều kiện, tức là hiếu và liêm. Nghe ngóng những thanh thiếu niên ở nơi ấy có hiếu thuận với cha mẹ hay không, đặc biệt rõ ràng là hiếu thuận đối với cha mẹ. Lại nghe ngóng coi kẻ đó có liêm khiết, trọn chẳng khinh thường, dễ dãi tiếp nhận đồ biếu tặng hoặc cúng dường của kẻ khác, chẳng tiếp nhận [cúng dường hay không]?

Đối với hai điều kiện ấy, điều kiện thứ nhất là kẻ đó có thể hiếu thuận với cha mẹ, sẽ có thể tận trung với nước nhà, sẽ có thể yêu thương, che chở nhân dân. Liêm khiết thì sẽ chẳng tham ô. Vì thế, điều kiện để quốc gia chọn lựa, đề bạt cán bộ là hai điều ấy. Hai điều kiện ấy chính là điều kiện cơ bản. Quý vị thấy từ xưa tới nay, từ đời Hán đã quy định cử Hiếu Liêm. Chế độ ấy từ đời Hán mãi cho đến đời Thanh vẫn tuân theo thể lệ ấy. Quan viên địa phương thường đi khắp nơi nghe ngóng, nơi đây có hiếu tử, biết liêm khiết, sẽ đề bạt lên chánh phủ, tâu lên hoàng thượng để đưa kẻ ấy về vương đô học hành trong trường Thái Học. Đây là vinh dự hết sức cao. Vì vào học trong trường Thái Học toàn là do nhà nước chi trả, trước kia nói là “*quan phí*” (官費), chính mình chẳng cần đóng tiền, quốc gia bồi dưỡng quý vị.

Trên thực tế, ở huyện, trong trường huyện đã là quan phí. Trường học ở huyện cũng là tuyển chọn [những sĩ tử] phù hợp hai điều kiện hiếu và liêm ấy. Trước hết là tuyển vào học tại trường huyện, có thành tích ưu tú, khác lạ tại trường huyện, sẽ cử đến học trường Thái Học ở kinh sư. Trong danh sách hạn định sĩ tử đi học, có thể là một huyện chỉ có thể cử một người, lại còn chẳng phải là hằng năm. [Nếu cử] hằng năm, Trung Hoa có đến mấy ngàn huyện, nhà trường (trường Thái Học) sẽ không thể chứa nổi! Do vậy, thông thường dường như là

ba năm, cứ ba năm có thể cử một người. Hằng năm, tại trường huyện đều mở khoa thi, người nào luôn đỗ đầu, điều quan trọng nhất trong khảo thí chính là phẩm đức và học thuật của quý vị đều xếp hàng đầu suốt ba năm, quý vị sẽ có thể được chọn vào trường Thái Học [là chỗ] nhân tài tụ tập.

Trong Phật pháp, chúng ta phải hiểu sách vở của chúng ta là kinh Phật, chẳng thể quên mất Phật pháp. Phật pháp chọn lựa nhân tài theo tiêu chuẩn nào? Trong giáo pháp Đại Thừa đã nói quá nhiều, “*phát Bồ Đề tâm*”, đây là tiêu chuẩn. Phát Bồ Đề tâm, nói thông thường là Tứ Hoàng Thệ Nguyện, thứ nhất là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, đây là Vô Thượng Bồ Đề tâm. Quý vị phải phát nguyện độ các chúng sanh khổ nạn. Nói theo kiểu hiện thời, “*độ*” chính là dạy học. Vì sao người ta có khổ? Khổ do mê mà có; mê hoặc, điên đảo, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều nghĩ sai, nhìn sai, nói sai, làm sai, chuốc lấy ác báo. Đây là nhân quả báo ứng! Phải giúp họ lìa khổ được vui bằng cách nào? Giúp họ giác ngộ, giác là cái nhân của lạc. Lạc là cái quả của giác. Giống như vậy, cái nhân của khổ là mê, quả của mê là khổ. Do lẽ này, đức Phật giúp chúng sanh lìa khổ được vui bằng phương pháp nào? Sử dụng giáo học. Giáo học được gọi là Pháp Bồ Thí.

Trong kinh Đại Thừa, đức Phật thường nói đến chuyện “*giáo lượng bố thí*” (較量布施, so lường sự bố thí), “*giáo*” (較) là so sánh. Kinh Kim Cang mọi người quen thuộc nhất, đọc phổ biến nhất, trong kinh đã nói [về chuyện giáo lượng công đức bố thí] rất nhiều! Bố thí bảy báu trọn khắp đại thiên thế giới, đây là nói tỷ dụ, chẳng tuyệt vời lắm ư? Đó là phước báo to cỡ nào! Bố thí bảy báu đầy ấp đại thiên thế giới chẳng sánh bằng người nói bốn câu kệ, công đức của Pháp Bồ Thí to lớn. Đây là đạo lý gì vậy? Bảy báu trọn khắp đại thiên thế giới là vật chất, vật chất có thể giải quyết những thiếu hụt nghèo túng trong cuộc sống vật chất của quý vị, có thể giúp đỡ về phương diện ấy, nhưng chẳng thể giúp quý vị liễn sanh tử, chẳng thể giúp quý vị thoát tam giới. Quý vị chỉ có thể hưởng thụ trong đời này, chẳng thể giúp cho đời sau được.

Vì thế, bố thí bảy báu trong đại thiên thế giới là có hạn lượng. Nhưng đối với bốn câu kệ trong kinh Phật, nếu người ấy thật sự nghe hiểu, nghe minh bạch, lập tức khai ngộ, công đức ấy quá to! Hễ khai ngộ thì sao? Người ấy không chỉ là vượt thoát lục đạo, mà còn vượt thoát mười pháp giới, những nỗi khổ trong lục đạo và mười pháp giới người ấy thảy đều vượt thoát. Có những trường hợp nào giống như vậy hay không? Trong kinh giáo, những trường hợp như vậy quá nhiều! Tại Trung Hoa, nổi tiếng nhất là chuyện Thiên Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư, rất nhiều người biết vị này. Tại Bắc Kinh, có một vị đồng tu trong

Phật môn là Cao cư sĩ, ông ta “*thuyết thư*”¹² hết sức hay, đã ghi âm thành bộ đĩa chuyên môn kể chuyện về Lục Tổ Huệ Năng. Đại khái là hai, ba tháng nữa, bộ băng ấy có thể hoàn thành. Trong tương lai, sau khi nhận được, ở đây có thể phát sóng, hãy nghe những câu chuyện về Huệ Năng đại sư.

Thật vậy, Ngũ Tổ đã vì Ngài nói bốn câu kệ, Ngài khai ngộ! Chuyện này chứng tỏ Pháp Bồ Thí, Pháp Cúng Đường vượt trời Tài Bồ Thí, Tài Cúng Đường chẳng thể sánh bằng, không thể sánh bằng được! Vì thế, chúng ta cũng biết, học Phật là tích lũy công đức. Phải chú ý điều này, công đức! Công đức chứ không phải là phước đức đâu nhé! Tu Tài Bồ Thí là phước đức. Công đức là gì? Công (功) là công phu. Công phu tăng tấn, tăng cao hơn thì quý vị sẽ đạt được. Ví như hiện thời mọi người học Đệ Tử Quy, trong Đệ Tử Quy có tất cả một trăm mười ba chuyện, quý vị thấy đều làm được, thực hiện được, đó là công đức của quý vị viên mãn, quý vị đã làm được! Nếu nói “ta chỉ làm được một nửa, còn một nửa chưa làm được”, vậy thì quý vị có được một nửa công đức, công đức của quý vị chẳng viên mãn. Đây là công đức.

Do vậy, công đức chẳng có cách nào cho người khác, mà cũng chẳng có cách nào tu thay cho người khác. Người nào tu, người nấy đắc, đây là công đức. Phước đức thì chính mình tu được nhiều, phước của ta có thể cho người khác chung hưởng, có thể chia sẻ cho người khác hưởng. Phước đức có thể thí, công đức chẳng thể! Nếu có thể thí công đức, chúng ta chẳng cần phải tu hành! Công đức của Thích Ca Mâu Ni Phật rất lớn, Ngài chia một tí cho chúng ta chẳng phải là đủ rồi hay sao? Bởi lẽ, công đức chẳng có cách nào [chia sẻ]. Thích Ca Mâu Ni Phật thật sự chia sẻ phước đức cho chúng ta hưởng. Trong phần trước, chúng ta đã đọc về chuyện này. Ví như người xuất gia trong hiện thời,

¹² Thuyết Thư (說書), hay còn gọi là Bình Thư (評書) là một hình thức kể chuyện theo lối giảng diễn rất thịnh hành vào thời cổ. Riêng tại Quảng Đông, Hồ Bắc thì gọi là Giảng Cổ (kể chuyện xưa). Hình thức này được thành lập từ đời Tống. Các nhà “*thuyết thư*” chuyên nghiệp thường là những người có học thức, có tài ăn nói, kể lại các câu chuyện (thường là những câu chuyện lịch sử) rất sinh động, hùng hồn, khiến cho người nghe trầm trồ tán thưởng. Người kể chuyện thường mặc trường bào, ngồi trước một cái bàn nhỏ, tay cầm quạt phe phẩy. Họ liên tục xếp quạt, mở quạt theo từng diễn biến để tạo hiệu quả. Đôi khi họ còn dùng tinh mộc, tức là khối gỗ nhỏ để gõ xuống bàn tạo thành một tiếng “cách” rất lớn để gây chú ý. Họ luyện cách nói nhân nhá, biết ngừng đúng những chỗ cao trào, khiến cho người nghe thắc mắc, háo hức muốn nghe thêm. Đôi khi đến chỗ cao trào họ ngưng ngang tại đó, sẽ hẹn ngày hôm sau kể tiếp, khiến người nghe hôm sau lại mò đến nghe. Có nhiều chuyện ai cũng biết như Thủy Hử, nhưng với tài nghệ của người Thuyết Thư, thính giả nghe đi nghe lại chẳng chán. Bộ Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa và Thủy Hử đã được biên soạn dựa theo những câu chuyện lưu hành trong dân gian từ các nhà Thuyết Thư, tức là những giai thoại không được ghi chép trong chánh sử.

nói thật ra, người xuất gia bất luận đức hạnh hay bất cứ phương diện nào vẫn đều là chẳng đủ, nhưng họ tiếp nhận mười phương cúng dường. Vì sao người trong mười phương cúng dường? Người trong mười phương thấy quý vị là đệ tử đức Phật; cho nên tín đồ Phật giáo đều vui lòng cúng dường quý vị. Do phước đức của Thích Ca Mâu Ni Phật [mà được cúng dường như thế], chẳng phải là do chính mình có phước, mà là hưởng phước của đức Phật, chớ nên không biết điều này! Quý vị có biết thì mới sẽ cảm ân đức Phật, hãy nên nghiêm túc khéo y giáo tu hành, chẳng cô phụ Thích Ca Mâu Ni Phật. Chẳng cô phụ thì chính mình trong tương lai sẽ có thành tựu, thành tựu nơi đạo nghiệp, xứng đáng với các tín chúng đã cúng dường. Nếu chính mình chẳng thành tựu, lẽ nào chẳng có lỗi với họ? Trong tương lai, nếu chẳng như pháp, sẽ phải đọa lạc. Đọa lạc thì trong tương lai phải trả nợ. Phật môn có một câu nói cũ mèm: “*Kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn*” (Đời này chẳng liễu đạo, mang lông, đội sừng đên). Chính là bốn câu kệ: “*Thí chủ nhất lap mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn*” (Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, kiếp này chẳng liễu đạo, đeo lông, đội sừng đên). Nếu quý vị chẳng thể thành tựu, [chẳng] thành tựu tức là nếu quý vị chẳng thể thoát lìa lục đạo luân hồi, do hiện thời quý vị tiếp nhận những thứ cúng dường của mười phương cho nên sẽ bị mắc nợ, trong tương lai, quý vị sẽ phải trả nợ!

Xuất gia và tại gia chẳng khác nhau. Người tại gia tu hành có thể tiếp nhận sự cúng dường của người khác hay chẳng? Có thể! Nếu họ thật sự cúng dường quý vị, quý vị thật sự niệm Phật vãng sanh, họ cũng có phước. Vãng sanh là thành Phật, hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư đều là thành tựu viên mãn ngay trong một đời, chẳng thể nghĩ bàn! Chẳng có duyên phận xuất gia, dùng thân phận tại gia bề quan tu hành, có thể tiếp nhận cúng dường hay không? Có thể! Có thí chủ bằng lòng giúp cho quý vị thành tựu, quý vị hãy khéo tu hành, thật sự thành tựu để báo đáp. Xưa nay, trong ngoài nước, những trường hợp như thế rất nhiều. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, cư sĩ Duy Ma là hàng tại gia. Thích Ca Mâu Ni Phật có một nhóm học trò, cư sĩ Duy Ma cũng có một nhóm học trò. Do vậy, nói tứ chúng đệ tử tại gia và xuất gia, đều có Tài Bố Thí, đều có Pháp Bố Thí, Phật pháp mới có thể hưng vượng, chúng sanh mới có thể đắc độ. “*Đắc độ*” thì chúng sanh mới có thể lìa khổ được vui, mới có thể phá mê khai ngộ, chớ nên không biết [điều này]!

Vậy thì đối với người xuất gia, nếu chúng ta hỏi, Thích Ca Mâu Ni Phật ba y một bát, trước kia người xuất gia chắc chắn chẳng thể cầm tiền bạc, họ dùng gì để bố thí? Họ dùng nội tài để bố thí. “*Nội tài*” (內財) là thân thể, giống như hiện thời nói là “*làm công quả*”. Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời “*làm công quả*”, Ngài vì hết thầy chúng sanh.

Nói theo cách hiện thời, [sẽ là] “mở lớp dạy học, chẳng thu học phí”. Dạy học có phải hao tổn thể lực hay không? Có phải vận dụng tinh thần hay không? Thể lực và tinh thần là nội tài. Trong Tài Bố Thí, công đức của Nội Tài Bố Thí còn thù thắng hơn Ngoại Tài Bố Thí. Ngoại tài thì sao? Vật ngoài thân dầu quý vị bố thí nhiều đến mấy đi nữa, vẫn chẳng bằng chính mình hao công tốn sức. Đây gọi là Nội Tài. Phước báo của Nội Tài vượt trội Ngoại Tài. Vì thế, những vị xuất gia cũng có Tài Bố Thí. Rời khỏi thân thể này, rời khỏi tinh thần và trí huệ, quý vị dùng gì để bố thí cơ chứ? Do đó, bố thí có phạm vi hết sức rộng!

Trong tứ chúng đệ tử thì có vị xuất gia, có vị là tại gia. Học trò nói đến cúng dường thì cũng có Tài Cúng Dường, và cũng có Pháp Cúng Dường. Sử dụng tài lực thì là Tài Cúng Dường, vật chất cũng là Tài Cúng Dường. Dùng thân thể, nay nói là “làm công quả”, đến phục vụ những việc nhọc nhằn thì là Nội Tài Cúng Dường. Giúp sức hoằng pháp, công tác hoằng pháp có rất nhiều chuyện vụn vặt, chư vị đều biết chuyện này, cũng thuộc về Pháp Cúng Dường, như trong hiện thời hết sức phổ biến. Trước kia, Pháp Cúng Dường là gì? Quý vị nghe buổi giảng này, nghe thật sự có tâm đắc, nghe hoan hỷ, quý vị đi khắp nơi nói với người khác. Đây là Pháp Cúng Dường. Hiện thời thì sao? Hiện thời chúng ta có băng thâu hình, băng thâu âm, có sách vở, tuy chính mình chẳng có tiền, chẳng sao cả! Có rất nhiều người đã làm rất nhiều [những loại băng và sách ấy], quý vị lấy nhiều một tí, đến khắp nơi chia cho những người quý vị quen biết. Người nào có thể tiếp nhận thì giới thiệu cho họ; đây là Pháp Cúng Dường.

Tuy quý vị chẳng có tiền, “tôi lấy mấy đĩa từ trong đạo tràng này”, quý vị cầm lấy để giới thiệu, dùng thân thể của chính mình. Vì thế, đây là quý vị đã Nội Tài Cúng Dường. Cầm những sách vở, đĩa CD giới thiệu cho thân bằng hảo hữu, đây là Pháp Cúng Dường. Chớ nên không hiểu! Sau khi đã hiểu, quý vị mới thật sự thực hiện. Phật pháp sống động, chẳng chết cứng! Đã học thì phải học thông đạt, thông suốt chẳng trở ngại. Đây là quý vị thật sự có ngộ xứ. Quý vị chẳng học những thứ chết cứng, chẳng chết cứng nơi văn tự! Ấn Quang đại sư đã làm mẫu, đã khai thị cho chúng ta, chúng ta phải chú tâm thấu hiểu. Suốt đời lão nhân gia do mối quan hệ ngôn ngữ, Ngài là người phương Bắc, giọng địa phương chẳng đời, người phía Nam nghe không hiểu Ngài nói gì. Vì thế, Ngài chẳng có cách nào giảng kinh. Nhưng Ngài có một phương pháp khác, Ngài dùng văn tự. Vì thế, suốt đời tổ Ấn Quang dùng văn tự hoằng pháp. Ấn Quang Đại Sư Văn Sao độ vô lượng chúng sanh!

Ngài đã vì chúng ta thị hiện, “*tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”. Quý vị thấy trước khi lão nhân gia bảy mươi tuổi, Ngài tu thân, chẳng hoằng pháp, mà cũng chẳng giảng, cũng chẳng viết lách. Bảy

mười tuổi, Tổ bị kẻ khác phát hiện. Thời đầu Dân Quốc, có mấy vị đại đức cư sĩ học Phật, là hàng tại gia, tức tại gia cư sĩ. Họ triều bái Phổ Đà sơn lễ Quán Âm Bồ Tát, gặp Tổ tại Tàng Kinh Lâu của Phổ Đà sơn, thấy vị pháp sư này cử chỉ bất phàm. Họ vừa gặp liền biết vị này có tu hành, rất có đạo hạnh. Hướng về Tổ thỉnh giáo, những lời của Tổ đã nói xác thực chấn động lòng người, khiến cho người ta nghe xong bội phục năm vóc sát đất! Sau khi những người ấy trở về Thượng Hải, đã giới thiệu Ngài với các bạn bè: “Phổ Đà sơn có một vị cao tăng, các vị có thể đến đó bái phỏng, có thắc mắc gì có thể đến đó hỏi Ngài”. Như vậy, dần dần người biết đến Ngài nhiều hơn.

Thuở ấy, dùng thư từ trao đổi, nói chung là giao thông chẳng thuận tiện, thư từ trao đổi là gửi thư qua lại, trả lời. Về sau, các bức thư trả lời được đăng lên báo hoặc tạp chí. Về sau, càng nhiều hơn, tập hợp lại, biến thành Văn Sao, dùng phương pháp này. Lão nhân gia tám mươi tuổi vãng sanh, thời gian hoằng pháp là mười năm. Mười năm ấy là mười năm trong tuổi già của Ngài. Lúc tuổi già, đạo nghiệp thật sự thành tựu. Đức hạnh và đạo nghiệp thuần thực. Vì vậy, văn tự do Ngài viết hay dường ấy, tinh vi, khéo léo dường ấy. Đây chính là vì Ngài ở Tàng Kinh Lâu ba mươi năm, quản lý Đại Tạng Kinh, đọc sách tại đó. Những thứ của ba nhà Nho, Thích, Đạo Ngài đều đọc, đọc suốt ba mươi năm. Văn Sao chính là báo cáo tâm đắc trong việc học Phật và đọc sách của Ngài. Quý vị thấy tác phẩm ấy hay khéo lắm!

Tôi theo thầy Lý học Phật, thầy Lý rất khiêm hư. Thầy nói: “Năng lực của tôi chỉ có thể dạy anh năm năm. Tôi ắt phải giới thiệu cho anh một vị thầy khác!” Ai vậy? Chính là thầy của Ngài, tức Ấn Quang đại sư. Tuy Ấn Quang đại sư đã khuất bóng, Văn Sao hãy còn. Thầy bảo tôi đọc Văn Sao, dạy tôi học theo Ấn Quang đại sư. Chánh xác! Ba mươi năm trước, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng giảng kinh, trông thấy hành động đặc biệt, lạ lùng của Ấn Quang đại sư, tức là Hoằng Hóa Xã. Về sau, Ngài suốt đời in sách. Tiền cúng dường của mười phương dùng để làm một chuyện, Ngài chẳng làm gì khác. Chuyện khác đã có kẻ khác làm, ấn tống kinh sách chẳng có ai làm, Ngài chuyên môn làm chuyện này. Nhưng trong những kinh luận và thiện thư đã ấn hành, số lượng lớn nhất là Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, và An Sĩ Toàn Thư. Tôi hết sức kinh ngạc, kinh điển nhà Phật hay như vậy, Ngài đều in với số lượng ít, ba thứ ấy lại được ấn tống với số lượng lớn.

Khi đó, từ trang bản quyền, tôi phỏng tính, đại khái là có ba trăm vạn bản. Con số này rất đáng kinh hãi! Vào thời đại ấy, kỹ thuật ấn loát vẫn chưa phát triển cho lắm, phí tổn rất cao, vì sao Ngài làm như vậy? Chẳng nghĩ ra! Vì sao chẳng dốc sức hoằng dương Phật pháp, mà làm chuyện này? Liễu Phàm Tứ Huấn có thể miễn cưỡng nói là Nho, Cảm

Ứng Thiên là Đạo, An Sĩ Toàn Thư là thể loại hỗn hợp Đạo và Nho. Vì sao Ngài làm chuyện này? Tôi suy nghĩ vài tuần mới bỗng dưng hiểu rõ: “Đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn!” Xã hội hiện thời rối loạn, Nho đâu tốt đẹp, cứu không kịp. Phật đâu tốt đẹp, cũng chẳng cứu kịp. Chỉ có làm bằng cách nào? Nhân quả. Nếu mọi người thật sự hiểu nhân quả, tin tưởng “*thiện có thiện quả, ác có ác báo*”, như vậy thì quý vị khởi tâm động niệm sẽ thâm liễm đôi chút. Điều này sẽ hữu ích to lớn cho xã hội. Tôi mới hiểu rõ Ngài làm cách ấy nhằm cứu độ xã hội trong hiện thời.

Ngài là người thuộc thế kỷ trước, đầu thế kỷ, cách chúng ta hiện thời cũng gần một thế kỷ. Thế kỷ hiện thời so với thế kỷ trước, xã hội cũng không chỉ rối loạn hơn trước gấp trăm lần, chẳng phải là mười lần, mà là vượt hơn gấp trăm lần. Hiện thời, người ta khổ lắm! Dùng phương pháp gì để giúp đỡ? Ngoài nhân quả ra, chẳng có phương pháp thứ hai tốt đẹp nào! Vì thế, chúng tôi mới làm phim truyền hình Liễu Phạm Tứ Huân, cũng sắp ra mắt trong một thời gian ngắn nữa. Phim truyền hình nhằm tuyên truyền, tôi giới thiệu cùng chư vị hai đĩa, đây là phiên bản được quay sớm nhất do Mã Lai thực hiện. Đây là công khóa. Tuyên truyền cần thiết, công khóa càng quan trọng hơn! Do tuyên truyền nên mọi người đã biết, sau đây mới nghĩ phải học như thế nào? Hai đĩa phim ấy là tinh hoa, hai đĩa phim ấy quý vị hãy khéo học, nhằm sửa đổi vận mạng của quý vị, dụng ý ở chỗ này! Hiện thời, Sơn Tây Tiểu Viện và Vì Sao Chẳng Thể Ăn Chúng Nó là nhân quả trong hiện thời, những nhân vật [trong ấy] hãy còn đó, người lẫn sự việc đều là chuyện thành tựu trong hiện tại, còn có hiệu quả hơn những thứ do pháp sư Ấn Quang đề xướng! Vì thế, phải dốc sức đề xướng những thứ ấy, tuyên dương khắp thế giới hòng cứu vãn thế giới. A! Chúng tôi giảng bài kệ này đến đây.

Tập 1558

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ bảy trong phần Kệ Tụng, xin xem bài kệ thứ ba:

(Kinh) Kiến xử lâm tẩu, đương nguyện chúng sanh, ưng vị thiên nhân, chí sở tán ngưỡng.

(經) 見處林藪。當願眾生。應為天人。之所歎仰。

(Kinh: Thấy ở rừng rậm, nguyện cho chúng sanh, đáng được trời người, tán thán, ngưỡng mộ).

Trong bài kệ này, Thanh Lương đại sư đã giải thích rất đơn giản bằng một câu nói:

(Sớ) Lâm tẩu, tắc chúng đức du quy.

(疏)林藪，則眾德攸歸。

(Sớ: Rừng rậm chính là chỗ các đức hướng về).

Đây là khát thực tại thành thị, tại vương đô, hoặc tại vùng ngoại thành. “*Lâm tẩu*” (林藪) thuộc về ngoại thành, là chỗ có nhiều cây cối rậm rạp. Bồ Tát từ cảnh giới ấy, dẫn phát đại nguyện xúng tánh. Phật pháp nói “*vạn đức trang nghiêm*” chính là ý nghĩa này. Vì thế, người ấy (người khát thực) chẳng phải là đang đi đường, mà đã tới gần đô thành, tới gần vương đô, trông thấy [những cảnh vật] tại đó. Trong vương đô, chắc chắn có những chỗ chúng ta thường gọi là “*hoa viên*”, tức chỗ có nhiều cây cối, hoa cỏ. Quá nửa là chỗ để dạo chơi ngắm cảnh, giống như công viên trong đô thị hiện tại. Nó chẳng phải là vùng ngoại ô, chẳng phải là dã ngoại, nơi ấy mới dẫn khởi vạn đức trang nghiêm, vì đến tụ hội ở đây đều là những bậc đức hạnh cao hơn những nơi khác. Chẳng phải là nói những nơi khác không có cao nhân, tuy có, nhưng chẳng nhiều như ở nơi được gọi là “*kinh sư*” (京師), tức là nơi đế vương cư trú. Nơi ấy chính là nơi văn vật tụ họp. Vì thế, sẽ nghĩ chính mình phải nên dùng vạn đức để trang nghiêm chính mình. Do vậy, nguyện của người ấy là “*ung vi thiên nhân, chi sở tán ngưỡng*” (đáng được trời người, tán thán, ngưỡng mộ), “*thán*” (歎) là tán thán, “*ngưỡng*” (仰) là ngưỡng vọng.

Bài kệ này nếu nói theo truyền thống Trung Hoa sẽ là “*kiến hiện tư tề*” (見賢思齊, thấy người hiền mong được bằng). Ở đây, chúng ta thấy người ta có đạo đức, có học vấn, có sự tu luyện nhiều ngàn ấy, chính mình nhất định phải nghĩ: Chúng ta phải hướng theo họ học tập, mong bằng họ. Đương nhiên, người học Phật sẽ từ cảnh giới ấy lập tức nghĩ tới chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát; khẳng định là sẽ nghĩ tới chúng hội của Như Lai. Đây mới là “*vạn đức trang nghiêm*” danh xứng với thật! Vì lẽ này, học Phật thì đến đâu để học? Quý vị chẳng học theo Phật, sẽ đến nơi đâu để có thể thành tựu? Lũ bình phàm chúng ta cầu học sẽ đến nơi đâu? Nhất định là phải đến trường học, là chỗ thầy trò nhóm họp, là chỗ có hoàn cảnh học tập. Vì thế, họ dễ dàng thành tựu!

Phật môn có câu ngạn ngữ: “*Y chúng, kháo chúng*” (Nương tựa đại chúng, dựa vào đại chúng). Một người tu học, nếu chẳng có thông minh, trí huệ, nghị lực, chí hướng vượt trội kẻ khác, sẽ rất khó thành tựu. Do đó, khi xưa, tổ sư nhằm khích lệ người đời sau, giúp cho họ thành tựu đức hạnh và đạo nghiệp mới kiến lập từng lâm. Đối với từng lâm, khi xưa, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, lão nhân gia đặc biệt coi trọng, và cũng đặc biệt nhấn mạnh, Ngài nói:

“Phật giáo Trung Hoa muốn hưng khởi, nhất định phải phục hưng chế độ tùng lâm”. Khi đó, tôi vừa mới vào Phật môn, chẳng biết “chế độ tùng lâm” là gì, nhưng nghe thầy nói vài lần, ấn tượng cũng rất sâu. Sau này, khi xuất gia bèn rất lưu ý, thầy đã nhắc đến vấn đề này, mới biết tùng lâm đạo tràng trên thực tế là đại học Phật giáo!

Chúng ta nhìn vào chế độ tùng lâm, [sẽ thấy] chủ tịch của tùng lâm là Hiệu Trưởng, cũng thường gọi là Trụ Trì hoặc Phương Trượng. Danh xưng rất nhiều, nói theo kiểu hiện thời, vị ấy là Hiệu Trưởng của tùng lâm, tùng lâm là đại học. Dưới đó, chia thành ba bộ phận, tức là xét theo cách tổ chức của nó, thứ nhất là Thủ Tọa (首座), tức Thủ Tọa hòa thượng. Vị Thủ Tọa quản trị giáo vụ. Quý vị thấy trong một ngôi trường, giáo học được xếp hàng đầu. Thủ Tọa hòa thượng không chỉ là một vị, chia tòa để giảng kinh. Nếu tùng lâm ấy đông người, hai, ba ngàn người ở, tức là học trò có đến hai, ba ngàn người, sẽ mở rất nhiều môn học, chẳng phải là một môn! Mỗi môn học đều phải thỉnh một vị thầy đến dạy, cho nên gọi là “phân tòa giảng kinh” (chia thành nhiều giảng tòa khác nhau để giảng kinh). “Phân tòa” (分座) nghĩa là phòng học khác nhau, hiện thời nói là “lớp học khác nhau”. Quý vị thích học pháp môn nào, bèn vào phòng học ấy để nghiêm túc học tập.

Chế độ Phật giáo chẳng có nhiều [quy định và cơ cấu phức tạp] như trường học trong hiện thời, cũng chẳng nghiêm ngặt như vậy, mà có tánh chất giống như các trường dành cho nghiên cứu sinh. Chẳng hạn như Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là một khoa mục, nhất định có một vị Thủ Tọa hòa thượng làm chủ giảng. Phạm là người học Hoa Nghiêm, sẽ học trong phòng học ấy, trước kia gọi là “điện đường” (殿堂), nay gọi là “giáo thất” (教室, phòng học). Học Pháp Hoa trong một phòng học khác, học kinh Vô Lượng Thọ lại là một phòng học khác nữa. Tùy thuộc quý vị có bao nhiêu học trò, học trò ưa thích khoa mục nào, tùng lâm sẽ thỉnh pháp sư đến giảng bộ kinh ấy. Có giảng tòa dài hạn, giảng tòa dài hạn là một bộ kinh được giảng viên mãi, môn học ấy kết thúc, học trò tốt nghiệp. Chỉ học một bộ kinh, cũng là “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”.

Dạy học trong tùng lâm hoàn toàn không coi trọng việc nghiên cứu, thảo luận kinh giáo, không coi trọng chuyện ấy, mà coi trọng ngộ tánh. Đây là thật sự học Phật, chẳng phải là Phật học, xác thực là mong giúp cho quý vị tăng tấn, khế nhập cảnh giới. Học Hoa Nghiêm phải khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, học Pháp Hoa phải khế nhập cảnh giới Pháp Hoa, học kinh Vô Lượng Thọ phải khế nhập cảnh giới Tịnh Độ, đây mới tính là thành tựu! Đương nhiên là căn tánh của học nhân khác nhau, khế nhập có cạn hay sâu khác nhau. Sâu thì xác thực là minh tâm kiến tánh, đây thật sự là đạt đến viên mãn! Tông Môn, Giáo Hạ khác nhau nơi hình thức, khác nhau về phương pháp, nhưng phương

hướng và mục tiêu hoàn toàn như nhau. Thiên Tông thì phải minh tâm kiến tánh, Giáo Hạ cũng phải [minh tâm kiến tánh], nhưng không gọi là minh tâm kiến tánh, mà gọi là “*đại khai viên giải*” (大開圓解).

Vì thế, trong việc dạy học, giảng kinh chính là dạy học, đối với học trò hoàn toàn chẳng có khảo thí, thành tích của học trò nhìn từ chỗ nào? Phức giảng (複講, giảng lặp lại). Đại khái học trò cũng chẳng đông. Từ xưa tới nay, Trung Hoa theo phương pháp dạy học này, chẳng thể nào một lớp có đến mấy chục học trò, chẳng có lẽ ấy! Trước kia, thầy Lý bảo chúng tôi, lớp học theo quy mô nhỏ, một vị thầy tối đa chỉ có thể dạy mười đũa học trò. Đối với mỗi trò, thầy sẽ có đủ tinh thần để dốc lòng chú ý. Nếu học trò quá đông, thầy chẳng có cách nào cả, sẽ chăm nom không xuể. Trong quá khứ, chúng tôi ở dưới tòa của thầy Lý ở Đài Trung, thầy mở lớp học kinh chỉ có đến hai mươi mấy học trò, nhưng phương pháp của thầy là cách dạy học trong trường tư thục, mỗi cá nhân cũng đều được chú ý. Nói thật ra, thầy dạy học chỉ dạy hai người. Hơn hai mươi người [cùng theo học], nhưng [mỗi bộ kinh] chỉ dạy hai người. Hai người ấy ngồi đối diện với thầy, tức là ngồi ở bàn đầu tiên, thầy dạy hai người đó. Các đồng học khác ngồi chung quanh, nói theo kiểu hiện thời sẽ là “*dự thính*”. Thầy chẳng hỏi, các vị chẳng thể lên tiếng, nhưng hai vị đồng học ấy có thể chủ động nêu câu hỏi với thầy, thỉnh giáo thầy, chúng tôi ở bên cạnh lắng nghe. Có khi thầy nghe xong, cười xòa, chẳng trả lời, mà hỏi: “Trong các bạn học, ai có thể giải đáp?” Như vậy thì quý vị mới có thể đứng lên. Thầy chẳng lên tiếng, các vị sẽ chẳng thể nói gì, cứ dưng tâm lắng nghe.

Hai vị đồng học ấy học một bộ kinh. Thầy dạy xong bộ kinh ấy, hai đồng học ấy lui xuống chỗ dự thính, lại có hai người khác [thế chỗ]. Thầy dựa theo thứ tự báo danh trước hay sau để sắp xếp. Người học kế đó nhất định là học một bộ kinh khác. Thầy giảng, người ấy nghe, nghiêm túc học tập. Học xong, trong vòng bốn hay năm ngày sau, người ấy phải phức giảng. Phức giảng gồm hai lượt giảng. Phức giảng lần đầu nói chung là bốn ngày sau khi đã học tập, quý vị phải soạn bài giảng. Khi phức giảng, cũng là các bạn học và thầy cùng nghe quý vị lên bục giảng lại, giúp quý vị sửa chữa sai lầm. Sau đấy, hôm sau lại lên giảng đài, giảng cho đại chúng. Thính chúng cỡ chừng hơn một trăm người. Tại Đài Trung Liên Xã, nữ chúng thì ở Đài Trung Liên Xã, nam chúng thì ở chùa Linh Sơn, chùa có giảng đường. Vì thế, mỗi tuần đều giảng kinh, do bọn học trò chúng tôi lên giảng, do thầy dạy dỗ, biện pháp như thế đấy!

Vì vậy, dầu là hơn hai mươi người, trên thực tế, thầy vẫn dạy rất dễ dàng, vì thầy chỉ dạy hai người. Vì sao dạy hai người? Giảng kinh thuở ấy, một người dùng tiếng Phổ Thông để nói, còn phải dịch sang tiếng Đài. Vì thế, có hai người, một người nói tiếng Phổ Thông, một

người nói tiếng Mân Nam. Giống như trên giảng đài có hai người, một người giảng, một người phiên dịch. Thật ra, họ dùng cùng một bài giảng, hai người cùng lên giảng đài biểu diễn. Phương pháp này tuy rất vụng về, đương nhiên là vẫn có phần nào đáng đáp của từng lâm, nhưng dễ dãi hơn quy củ trong từng lâm. Xét về mặt trình độ thì cũng hạ thấp hơn rất nhiều. Dầu sao là hàng tại gia, là những kẻ trẻ tuổi mới học, giống như học Tiểu Học trong Phật giáo, từng lâm là đại học Phật giáo, nhưng phải nên biết là phương thức gần như chẳng khác biệt cho mấy. Vì thế, một thầy chỉ hướng dẫn mười mấy học trò, thầy mới có tinh thần để có thể quan tâm trọn hết!

Lớp học của chúng tôi khi đó là lớp sơ học, chỉ cần giảng kinh tầm tàm, tức là nhắc lại lời thầy giảng, không cho phép quý vị phát huy ý kiến của chính mình, chẳng thể được! Hoàn toàn là phúc giảng những gì thầy đã dạy, vì bản thân chúng tôi chẳng khế nhập cảnh giới. Phúc giảng mà giảng trật, đó là vì thầy giảng trật, chẳng phải là chúng tôi nói trật, thầy phải thay chúng tôi gánh trách nhiệm. Chúng tôi học giảng kinh theo phương pháp ấy, đây là mở đầu. Học tập kinh giáo, Giáo Hạ, mọi người đều biết, mục tiêu là phải đại khai viên giải, chẳng nhằm chú trọng phúc giảng. Phúc giảng nhằm dẫn dắt quý vị thuở đầu. Sau khi đã đại khai viên giải, mở kinh văn ra, quý vị có thể hiểu ý nghĩa, còn cách giảng như thế nào chẳng nhất định, Phật chẳng có pháp nhất định để có thể nói! Cách giảng là nhất định phải quán cơ, Cơ (機) là gì? [Cơ là căn cơ của] thính chúng, cũng có nghĩa là [nhận biết] nhu cầu bức thiết của thính chúng trong hiện tiền, họ cần gì?

Nói theo nguyên tắc bình thường, thính chúng cần “*Tin, Giải, Hạnh, Chứng*”, quý vị phải giúp đỡ họ những điều này. Hễ còn có nghi hoặc, đối với pháp môn này hoặc kinh bản này, hay môn công khóa này, hễ còn có hoài nghi, quý vị phải giúp họ kiến lập tín tâm. Quý vị có phương hướng và mục tiêu giảng kinh, làm thế nào để giúp họ tin tưởng, đoạn nghi sanh tín. Sau khi đã tin lại nâng cao, phải giúp họ thâm nhập lý giải. Sau khi đã có thể lý giải, lại giúp họ làm thế nào để vận dụng những điều đã tin, đã hiểu vào trong cuộc sống, thực hiện trong công việc, thực hiện trong xử sự, đãi người tiếp vật. Học những thứ ấy hữu dụng, chẳng phải là vô dụng! Cuối cùng càng cao hơn, mục tiêu chung cực là khế nhập cảnh giới, đó là Chứng, tức là chứng quả. Áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, đó là thực nghiệm. Vì vậy, học văn Phật pháp chẳng giả. Xưa kia, Phương tiên sinh giới thiệu cho tôi, cụ đã nói đây là học vấn chân thật trác tuyệt. Nó chẳng phải là nói suông, chẳng phải là huyền học. Nó phải thông qua thực nghiệm. Hiện thời, cái thông qua thực nghiệm được gọi là khoa học. Vì thế, các lý luận Phật học nhất định phải được rèn luyện trong cuộc sống!

Quý vị thấy kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng là năm mươi ba lần

tham học của Thiện Tài đồng tử. Năm mươi ba lần tham học chính là trải qua sự việc để rèn luyện cái tâm. Luyện gì vậy? Luyện sao cho sáu căn trong cảnh giới sáu trần chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, không sanh phiền não, chỉ sanh trí huệ. Đây là như Huệ Năng đại sư gặp Ngũ Tổ đã thưa: *“Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ”*. Ngài chỉ nói một câu như vậy, Ngũ Tổ biết ngay Ngài đã đạt đến mức độ nào, đã đạt đến mức “trải qua sự việc để rèn luyện cái tâm”, căn tánh quá nhạy bén. [Lục Tổ là] học trò sơ học mà ngay lập tức thuộc vào giai đoạn thứ tư (tức Chứng), Tín, Giải và Hạnh đều chẳng cần bàn tới! Ngài nói về chuyện *“trải qua sự việc để rèn luyện cái tâm”*; [đó chính là Chứng]. Vì thế, thông thường, chúng ta học Phật gồm có bốn giai đoạn (Tín, Giải, Hạnh, Chứng). Tông Hoa Nghiêm dùng bốn giai đoạn để phán định bộ đại kinh này!

Quý vị hãy ngẫm xem, Phật pháp có phải là khoa học hay không? Người hiện thời tin tưởng khoa học, chẳng tin Phật pháp, chẳng biết Phật pháp chính là khoa học, há chẳng nực cười ư? Vì sao chẳng tin tưởng? Hiểu lầm! Vì phàm nhân thường nói “Phật giáo là mê tín”. Do tôn giáo là mê tín, cho nên Phật giáo cũng là mê tín. Chụp cho cái mũ mê tín, chẳng dụng tâm quan sát, chẳng liễu giải, chẳng nhận thức Phật giáo. [Phật pháp là] khoa học thù thắng nhất, thế mà lại vứt bỏ, đó là môn khoa học có lợi ích nhất, trăm điều lợi, chẳng có hại điều nào! Khoa học Âu Tây trong hiện thời có thể nói là “lợi ít, hại nhiều!” Ba mươi năm trước, tiến sĩ Thang Ân Ty (A. Toynbee) đã nói, khi ấy, tôi cũng chưa được nghe nói, nay thấy trong sách của ông ta có viết, người này có tầm nhìn xa: *“Mỗi thứ phát minh khoa học cố nhiên đem lại những tiện lợi cho chúng ta, nhưng nhân loại phải trả giá đau đớn, thê thảm!”* Ông ta nói như vậy đấy! Quý vị suy ngẫm, [sẽ thấy] đúng thế! Chẳng sai tí nào!

Phát minh máy bay, tàu thủy, du hành thuận tiện. Xe hơi là công cụ giao thông hiện đại. Tôi nghĩ chúng ta đang phải trả giá gì vậy? Loại tình cảm sâu đậm giữa con người như xưa kia chẳng còn. Tình thân thiết giữa con người với nhau, tình cảm tôn trọng, yêu thương, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau, quan niệm hỗ trợ hợp tác như xưa kia chẳng có! Trước kia, chẳng có những thứ phát minh khoa học kỹ thuật ấy, lữ hành là gì? Lữ hành bèn cưỡi ngựa, hoặc ngồi xe ngựa, xe bò, một ngàn dặm đường gần như phải đi mất mười ngày. Bận bè lâu năm gặp gỡ, đi đường xa như thế, đi mất mười ngày mới đến, tình cảm khác hẳn! Hiện thời, một ngàn dặm đường, máy bay mất một giờ, ngồi xe thì sáu, bảy tiếng đồng hồ, loại nhiệt tình ấy chẳng có, cái giá phải trả nói thật ra là *“cái được chẳng bù đắp nổi cái mất”*. Vì thế, ông ta (tiến sĩ Thang Ân Ty) nói, đối với mỗi thứ phát minh thì mỗi lần đều phải trả giá rất lớn. Khoa học kỹ thuật phát triển đến mức tột cùng cũng là ngày tàn của

nhân loại. Vì sao? Quý vị đã phải trả giá hết sạch, trả hết ráo rồi. Trả hết ráo thì nhân loại bị hủy diệt, các tôn giáo thường nói là “*tận thế*”. Trả giá bằng sanh mạng, bằng toàn bộ sự sanh tồn của chúng ta, sẽ cùng chết ngum với khoa học kỹ thuật!

Nhưng khoa học của nhà Phật sanh từ trí huệ, nó là chánh diện, chẳng phải là phản diện! Vì sao khoa học kỹ thuật phát triển đến cuối cùng sẽ có hiện tượng bi thảm như vậy? Vì nó chẳng có lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cũng có nghĩa là nó chẳng lìa khỏi tập khí phiền não, chẳng lìa khỏi tham, sân, si, mạn, sự phát triển ấy sẽ có những thói tệ, sẽ có tác dụng phụ! Đối với Phật pháp, quý vị thấy kinh Kim Cang nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Kinh Hoa Nghiêm nói “*xả vọng tưởng, đoạn phân biệt, chấp trước*”. Trong ấy chẳng kèm theo phiền não, chẳng có tập khí, thuận chân vô vọng. Vì thế, quan sát cận kề trong ấy, [sẽ là] đầy đủ trí huệ viên mãn; luân lý, đạo đức viên mãn, trời, người tán thán, trời, người ngưỡng mộ, đạo lý ở chỗ này!

Chỗ Phật, Bồ Tát giảng kinh thường gọi là “*đạo tràng*”, chúng ta nói là “*noi chón*”. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, phần lớn chỗ giảng kinh là núi rừng, dưới cội cây, bên bờ sông, nay nói là “*dã ngoại*”, chẳng có bất cứ thiết bị gì. Ở nơi đó, có một tảng đá lớn, đức Phật trải lên đó một ít cỏ làm đệm, ngồi trên tảng đá ấy. Khi chẳng có tảng đá thì chỗ nào hơi cao hơn bèn trải cỏ làm tòa nơi đó, đức Phật ngồi tại đó. Các đồng học vây quanh bốn phía, nghe đức Phật giảng kinh, dạy học, chẳng có bất cứ thiết bị gì! Vì thế, khi giảng kinh thì chỗ giảng kinh được gọi là “*đạo tràng*”. Thỉnh chúng có lúc mấy trăm người, có khi mấy ngàn người, chẳng kể là đông! Nhưng quý vị phải biết, trời, rồng, quỷ, thần, nhân phi nhân v.v... số lượng chẳng biết là bao nhiêu. “*Phật dĩ nhất âm nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải*” (Đức Phật dùng một âm thanh để thuyết pháp, chúng sanh tùy theo từng loài mà đều hiểu). Những loài ấy (các chúng sanh thuộc những chiều không gian khác nhau) trông thấy đạo tràng ấy, đạo tràng ấy là gì? Các phẩm đức đều hội tụ!

Đức Phật là bậc đại đức, mỗi vị thánh chúng của đức Phật cũng đều là bậc đại đức; vì thế, trời, người tán dương. Quý vị nói xem, ai nhìn thấy? Đức Phật trông thấy. Đức Phật là ngũ nhãn viên minh. Phật nhãn chẳng bị chướng ngại bởi các chiều không gian, Ngài đã đột phá toàn bộ. Mắt chúng ta rất tệ! Các nhà khoa học nói, để mắt thịt của con người có thể trông thấy, phải có ánh sáng thì mới có thể trông thấy. Không có ánh sáng, sẽ chẳng thấy. [Nếu như] ánh sáng của mặt trời, mặt trăng hay đèn đều chẳng có, quý vị sẽ không thấy gì hết. Vì thế, xòe tay ra, chẳng thấy năm ngón tay. Chúng ta có thể trông thấy là nhờ vào ánh sáng. Mắt có thể thấy ánh sáng hết sức hạn hẹp. Các nhà khoa

học bảo: Đối với ánh sáng, chẳng hạn như có một trăm loại ánh sáng khác nhau, nhục nhãn chỉ có thể thấy hai phần trăm! Nói cách khác, còn có chín mươi tám phần trăm chẳng trông thấy! Phật nhãn rất nhạy bén, Ngài có thể thấy một trăm phần trăm. Bồ Tát có thể thấy bảy mươi, hoặc tám mươi phần trăm. A La Hán cũng có thể thấy bốn mươi, năm mươi phần trăm, năng lực mạnh hơn chúng ta quá nhiều. Quý vị nói Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, A La Hán đều có thể trông thấy. Sơ Quả Tu Đà Hoàn có thể trông thấy ngọc quý, địa ngục, và chư thiên Dục Giới. Mọi người cùng nhau học tập, tin tức giảng kinh của đức Phật, tùy thuận Tánh Đức của Phật, Bồ Tát, trong khoảng sát-na sẽ trọn khắp pháp giới, quý vị biết thính chúng đông cỡ nào!

Phật, Bồ Tát chẳng trụ thế, A La Hán cũng chẳng trụ thế. Đây là gì? Đây là do chúng sanh bạc phước, thánh nhân không đến. Có phải là thánh nhân có ý nghĩ chẳng đến hay chẳng? Chẳng phải vậy! Ngài cũng chẳng có ý nghĩ sẽ đến. Nói cách khác, hễ chúng sanh có cảm thì Ngài sẽ ứng. Thiện dấy lên cảm ứng với thiện, ác cũng dấy cảm ứng với ác. Chúng ta thường nói, *“khí phận giống nhau, tự nhiên nảy sanh cảm ứng”*. Tâm hạnh của chư Phật, Bồ Tát thuần thiện. Vì thế, dân cư ở nơi đây có nhiều người thiện tâm, thiện hạnh, tự nhiên là Phật, Bồ Tát sẽ đến. Thiện tâm, thiện hạnh là cảm, tự nhiên sẽ ứng. Giống như trong thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, nước chẳng có tâm, chúng ta đối với nó bằng thiện niệm, phản ứng là hình mẫu kết tinh sẽ hết sức đẹp đẽ. Chúng ta dùng tâm bất thiện đối với nó, phản ứng của nó cũng rất khó coi. Đạo lý là như thế đó!

Đại đa số người trong thế gian hiện thời, chỉ sợ là đến chín mươi mấy phần trăm, ai mà chẳng có tâm tham? Ai chẳng có ngạo mạn? Ai không ngu si? Tâm là tham, sân, si, mạn, nghi. Ai chẳng tham tài? Ai chẳng tham sắc? Ai chẳng háo danh? Ai chẳng muốn quyền lực? Tranh danh đoạt lợi! Tham lam đã thành tập tánh, khởi tâm động niệm toàn là tổn người lợi mình. Những thứ này cũng cảm, cảm gì vậy? Cảm các loài yêu ma quỷ quái, la-sát, Tu La, cảm những thứ ấy mò đến. Đây là gì? Những thứ ấy đến giúp quý vị làm loạn! Vì thế, bản thân chúng ta sống trong thế gian này, vận mạng của chính mình là do nghiệp lực của chính mình chiêu cảm. Vậy thì nếu quý vị nói “tâm mọi người bất thiện, tâm ta thiện, ta ở chung với mọi người, cũng sẽ bị liên lụy hay sao?” Chẳng phải vậy! Kinh Lăng Nghiêm đã dạy rất rõ ràng, *“nghiệp lực có đồng phận vọng kiến, có biệt nghiệp vọng kiến”*, chúng ta thường nói là có cộng nghiệp và có bất cộng nghiệp.

Cộng nghiệp là gì? Mọi người đều có. Bất cộng nghiệp là cá nhân riêng có. Chúng ta đã sanh vào thế gian này, tức là có cộng nghiệp với thế gian này, nhưng những sự gặp gỡ trong suốt đời mỗi người sẽ khác nhau! Trong đời này, thật khó có là chúng ta gặp gỡ giáo huấn của

thánh hiền, gặp gỡ giáo huấn của Phật, Bồ Tát, y giáo phụng hành, vậy thì biệt nghiệp của chúng ta sẽ chẳng giống biệt nghiệp của những kẻ bình phàm. Rất rõ rệt, tâm kẻ khác bất thiện, tâm chúng ta là thiện. Kẻ khác suy nghĩ bất thiện, chúng ta suy nghĩ những điều thiện. Quyết định chẳng có ý niệm tôn thương, làm hại chúng sanh, đối với muỗi, kiến cũng chẳng nở lòng tôn thương. Bị người khác hủy báng, lăng nhục, chúng ta coi như chẳng có chuyện gì, quyết định chẳng sanh lòng nóng giận, quyết định chẳng có ý niệm trả đũa! Lại còn thương xót họ, thương xót họ vì lẽ gì? Tư tưởng, hành vi của họ có lỗi lầm, lỗi lầm gì vậy? Trái nghịch Tánh Đức của họ. Lỗi lầm ấy chẳng kết tội với người khác, mà là [kết tội] với chính bản thân họ, nhất định phải hiểu đạo lý này!

Vì bản tánh của mỗi người vốn lành, [những thứ như] tham, sân, si, mạn, bất thiện, thị phi, nhân ngã đều là bất thiện, [hay nói gọn là] tham, sân, si, mạn, trong tự tánh đều chẳng có! Chúng ta thường nói đến ích kỷ, thị phi, nhân ngã, ngũ dục, lục trần, trong tự tánh thấy đều chẳng có. Những thứ ấy hoàn toàn trái nghịch tự tánh. Hễ trái nghịch tự tánh, quý vị sẽ đọa lạc, từ Nhất Chân pháp giới đọa lạc vào mười pháp giới. Nếu quý vị chẳng thể giác ngộ tập khí ấy, chẳng thể sửa đổi nó, sẽ càng hãm sâu hơn, quý vị luân hồi trong ấy, mỗi lần càng sâu hơn, chẳng thể giảm bớt, mà sẽ càng sâu đậm hơn. Chuyện này rắc rối to lớn! Do vậy, [đối với kẻ] tâm hạnh bất thiện, người thật sự học Phật, tức người thật sự học Phật được thọ dụng, chắc chắn sẽ sanh khởi lòng thương xót. Bản thân chúng ta đức hạnh và trí huệ chẳng đủ, chẳng có cách nào giúp đỡ, đúng là lòng có thừa mà sức chẳng đủ!

Phật, Bồ Tát chẳng đến, “chẳng đến” nghĩa là sao? Chúng ta chẳng có duyên để cảm! Bản thân chúng ta cầu Phật, Bồ Tát có cảm ứng, hướng dẫn đại chúng cầu Phật, Bồ Tát chẳng được, để hướng dẫn đại chúng thì phải có đông người. Nếu ở nơi đây chúng ta có mấy trăm người, mấy ngàn người, đều có thể như pháp tu hành, sẽ có cảm ứng. Sự cảm ứng ấy có thể cảm Phật, Bồ Tát đến thế gian này dạy bảo chúng ta, đây là người ở nơi này đều có phước. Thật sự chí đồng đạo hợp quá khó khăn! Tôi học Phật năm mươi lăm năm, mong cầu một đạo tràng đúng pháp mà chẳng cầu được! Quý vị nói xem, một đạo tràng đúng pháp khó hay dễ? Nếu quý vị nói chẳng khó, thật sự chẳng khó! Bốn người cùng nhau tu hành, ai nấy đều tuân thủ Lục Hòa Kính, đây là đạo tràng đúng pháp! Nếu Hương Cảng có một đạo tràng như vậy, toàn thể người Hoa, toàn thể người tại Đông Nam Á đều có phước, tai nạn gì cũng đều chẳng có. Vì sao? Được chư Phật hộ niệm, được long thiên thiện thần che chở!

Nay quý vị hãy ngẫm xem, quý vị có thể tìm được bốn người hay chẳng? Cổ nhân Trung Hoa chẳng nói là bốn, mà nói là ba, “tam nhân

đồng tâm, kỳ lợi đoan kim” (ba người đồng lòng, sắc bén cắt vàng). Chẳng tìm thấy người đồng lòng! Hiện thời, chẳng cần nói là ba người, một mình quý vị phát tâm, quý vị có thể phát khởi cái tâm ấy hay không? Một chấp hoài nghi, một chấp thoái chuyển, một chấp tập khí hiện tiền, bản thân ta chẳng làm Lục Hòa Kính được! Đức Phật nói bốn người, bốn người thật sự thực hiện Lục Hòa Kính. Chư vị phải hiểu, nêu thật sự thực hiện Lục Hòa Kính, chúng tôi đã nghĩ, chắc chắn là Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tam Quy, Ngũ Giới, giới Sa Di, giới Bồ Tát thấy đều làm được, làm được một trăm phần trăm! Khi ấy, Lục Hòa Kính sẽ hiện tiền. Vì thế, hiện thời chẳng tìm được bốn người! Mấy ai thực hiện Đệ Tử Quy? Mấy ai thực hiện Thập Thiện Nghiệp? Mấy ai thực hiện Tam Quy, Ngũ Giới? Mấy ai thực hiện Sa Di Luật Nghi, giới tỳ-kheo, giới Bồ Tát? Chẳng có! Một người cũng chẳng có! Chính mình cũng chẳng làm được! Nói cách khác, một đạo tràng đúng pháp chẳng có, làm sao Phật, Bồ Tát có thể đến cho được?

Chúng ta lại thường nghe nói, nhà Phật nói: “Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, nơi nào có lầm người khổ sở, các Ngài sẽ đến đó”. Chẳng sai! Xác thực là Phật, Bồ Tát chẳng bỏ chúng sanh, nhưng như thế nào? Các Ngài quyết định chẳng dùng thân phận Phật, Bồ Tát để đến. Nếu dùng thân phận Phật, Bồ Tát để xuất hiện, không chỉ là chẳng thể tiêu nghiệp chướng cho chúng sanh, ngược lại, còn đem lại tai nạn to hơn cho chúng sanh! Đây là đạo lý gì vậy? Quý vị phải hiểu rõ, tâm hạnh và luồng sống tư tưởng bất thiện của quý vị sẽ chiêu cảm khá nhiều yêu ma, quỷ quái. Phật, Bồ Tát đến nơi đây, thật sự đến, yêu ma, quỷ quái có thể lực rất lớn, chúng nó sẽ hủy báng Tam Bảo. Quý vị sẽ nghe lời chúng nó, tin là thật. Do vì quý vị chẳng có năng lực, chẳng có trí huệ phân biệt chân, vọng, tà, chánh, đúng, sai, chẳng có cách nào phân biệt, sẽ bị chúng nó xúi giục mà hủy báng, khinh nhục Tam Bảo, tội càng nặng hơn! Vì thế, Phật đến là từ bi, không đến cũng là từ bi, quyết định chẳng thể dùng thân phận Phật, Bồ Tát!

Vậy thì dùng thân phận gì? Chẳng nhất định, quyết định là [thuận theo từng] cá nhân. Bản thân quý vị có thiện tâm, có chân tâm, sẽ có cảm ứng. Đối với sự cảm ứng ấy, nếu tâm địa của quý vị rất thanh tịnh, rất điềm tĩnh, chẳng bộp chộp, xáo động, chúng ta nói là “rất bình lặng”, quý vị sẽ cảm thấy phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Phiền não mỗi năm một ít hơn, trí huệ mỗi năm một tăng thêm. Trong ấy, còn có Phật, Bồ Tát gia trì quý vị. Hoặc là hiển nhiên, hoặc ngầm ngầm, giúp đỡ, chiếu cố quý vị trong ấy. Đúng là “*trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. Đó gọi là “*biệt nghiệp*”, tức là sự báo ứng cá biệt. Gặp những người chí đồng đạo hợp, tụ tập lại, khéo nghiêm túc học tập, nói theo hiện thời thì cũng là một đoàn thể khó có. Đoàn thể ấy có phải là Lục Hòa Kính hay chẳng? Vẫn chưa làm được! Hễ thực hiện Lục

Hòa Kính thì tốt quá rồi!

Lục Hòa Kính thật sự là phải có bốn vị đại đức thật sự phát tâm, bỏ mình vì người! Phải đạt tới chuẩn mực vô tướng như kinh Kim Cang đã dạy, thật sự làm được “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Khi ấy, ba căn cội như chúng ta đã nói là Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo và Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, cũng như Tam Quy, Ngũ Giới, Sa Di Luật Nghi đều làm được một trăm phần trăm! Từ chỗ này, quý vị mới hiểu, hai món quan trọng nhất trong Lục Hòa Kính là Kiến Hòa Đồng Giải và Giới Hòa Đồng Tu mới có thể làm được. Nếu quý vị vẫn còn chấp tướng, tức là quý vị còn chấp trước, còn có phân biệt, sẽ chẳng làm được! Đặc biệt là chấp trước! Phải thật sự buông xuống chấp trước, phiền não phân biệt nhẹ hơn thì mới có thể khế nhập cảnh giới này, mới có thể từ chỗ này dần dần tăng tấn, thật sự là “*vạn đức trang nghiêm*”. Do vậy có thể biết, cảnh giới hiện tiền thì phải hồi quang phản chiếu, phải biết phát tâm tăng tấn chính mình, đó là đúng. Chúng tôi nói bài kệ này tới đây!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ kế tiếp là bài thứ tư:

(Kinh) Nhập lý khát thực, đương nguyện chúng sanh, nhập thâm pháp giới, tâm vô chướng ngại.

(經)入里乞食。當願眾生。入深法界。心無障礙。

(Kinh: Vào xóm khát thực, nguyện cho chúng sanh, nhập pháp giới sâu, tâm không chướng ngại).

Đây là sau khi đã tiến vào thành thị. “*Lý*” (里) nói theo hiện thời là “*đường phố*”. Đến phố phường, cùng với bài kệ kế tiếp là đến “*môn hộ*” (門戶) của người ta. Tới chỗ ấy, đại nguyện xưng tánh của Bồ Tát sẽ tràn trề nẩy sanh, nguyện cho hết thảy chúng sanh “*nhập thâm pháp giới, tâm vô chướng ngại*” (nhập pháp giới sâu, tâm không chướng ngại). Trong kinh Phật thường nói, nhu cầu trong đời sống vật chất của đệ tử xuất gia nhà Phật trông cậy đại chúng cúng dường. Nhu cầu của họ rất hữu hạn, mỗi ngày là một bữa cơm, nhu cầu chẳng nhiều! Trai chủ (người bố thí) nếu gia cảnh giàu có đôi chút, cúng dường cho họ một bát cơm, nhu cầu trong một ngày của họ đã được thỏa mãn. Rốt cuộc, trong xã hội người giàu có ít ỏi, người nghèo khổ đông đảo, từ xưa đến nay gần như chẳng có ngoại lệ. Đô thành của đế vương cũng chẳng phải là ngoại lệ, nghèo giàu chẳng đều! Đây là do nguyên nhân nào? Nhà Phật nói là nghiệp lực, chúng ta chớ nên không biết điều này.

“*Khát thực*” nhằm duy trì thân mạng, “*khát pháp*” nhằm tăng

tân huệ mạng của chính mình. Tỳ-kheo (Bhikṣu) là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Hán, ý nghĩa thứ nhất là Khất Sĩ. “*Khất*” (乞) là khát thực, người Hoa nói là “xin cơm, ăn xin”. Nhưng chữ tiếp theo hay lắm, người xin xỏ này chẳng phải là thường nhân, mà là Sĩ. Trong xã hội Trung Hoa vào thời cổ, Sĩ có thân phận và địa vị cao nhất, ông ta là người đọc sách, có học vấn, có đạo đức. Tuy có học vấn, có đạo đức, ông ta sống đời khát thực, xin đại chúng một bát cơm. Mỗi ngày xin một bát cơm, đối với đức Phật thì khát pháp, tức là mong tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà. Người ấy có hai cái mạng, thân thể này là thân mạng. Ngoài thân mạng ra, quan trọng hơn là huệ mạng, tức “*Pháp Thân huệ mạng*”. Quý vị thấy từ khát thực để nuôi thân mạng, bèn nghĩ “*nhập thâm pháp giới, tâm vô chướng ngại*” (nhập pháp giới sâu, tâm không chướng ngại). Đây là Pháp Thân huệ mạng, quan trọng hơn thân mạng của chúng ta. [Bởi lẽ], thân mạng có sanh diệt, huệ mạng chẳng có sanh diệt.

Gần đây, có các đồng học nghe cư sĩ Chung Mậu Sâm báo cáo những nghiên cứu về sanh mạng luân hồi của các học giả phương Tây. Ông ta đọc chẳng ít, báo cáo với chúng ta. Tôi nghe một đoạn, nói đến nước Mỹ có một vị tiến sĩ là Ngụy Tư (Brian L. Weiss)¹³, trong bài báo cáo của ông ta có một câu chuyện như thế này: Ông ta vận dụng tâm lý trị liệu, giúp người khác điều trị những nghi nan tạp chứng, hiện thời hết sức phổ biến tại ngoại quốc. Án lệ (hồ sơ bệnh án) này là giúp người bệnh dưới tình trạng thôi miên sâu, sẽ kể ra những chuyện gặp gỡ trong kiếp trước hòng tìm ra nguyên nhân gây bệnh. Đồng thời, trong khi đó, sau khi họ ngưng đối thoại, đột nhiên có âm thanh. Âm thanh ấy chẳng thuộc vào nội dung trò chuyện của hai người bọn họ, theo phán đoán thì là thần linh nhờ cơ duyên này để truyền đạt tin tức cho nhân gian. Chuyện này phát sanh rất nhiều. Câu chuyện này rất có nghĩa, có thể ấn chứng cho những điều chúng tôi đã nói hôm nay.

Vị thần linh ấy cho chúng ta biết, sanh mạng chẳng có ngần hạn, con người quyết định chẳng chết. Mọi người nghe chuyện này cũng rất

¹³ Brian Leslie Weiss (sinh năm 1944) là nhà phân tâm học và thôi miên học người Mỹ. Ông là tác giả của nhiều đầu sách bán rất chạy (best seller) về đề tài tiền kiếp. Ông có nhiều báo cáo nghiên cứu về các đề tài tiền kiếp, tái sanh, đời tương lai cũng như sự tồn tại của linh hồn sau khi chết. Ông tốt nghiệp từ trường y khoa thuộc viện đại học Yale vào năm 1970. Làm bác sĩ nội trú tại Trung Tâm Y Tế của viện đại học Nữ Ước, rồi làm bác sĩ nội trú tại Yale. Ông trở thành trưởng khoa Phân Tâm Học của Mount Sinai Medical Center tại Miami, Florida. Ông nẩy sanh hứng thú nghiên cứu về tiền kiếp khi chữa trị cho một bệnh nhân được biết dưới bí danh là Catherine. Trong những lần thôi miên, bà này đã kể nhiều chuyện về kiếp trước. Kiểm chứng bằng cách đối chiếu với những hồ sơ cũ tại kho dữ liệu thành phố, dần dần ông bị thuyết phục vào sự tái sanh. Tác phẩm bán chạy nhất của ông là Only Love is Real.

an ủi, quý vị cứ tưởng con người sẽ chết đi. Con người không chết! Không chỉ là con người không chết, mà trên thực tế, cũng chẳng có sanh ra! Điều này rất gần với ý nghĩa trong giáo pháp Đại Thừa. Đức Phật nói “bất sanh bất diệt”; bất sanh bất diệt là nói đến Pháp Tánh. Nhưng vị thần linh ấy chẳng thuộc tầng bậc cao như đức Phật. Chúng ta quan sát kỹ lưỡng nội dung của những điều ông ta nói, [sẽ biết] ông ta chẳng thoát khỏi lục đạo. Không chỉ là chẳng thoát khỏi lục đạo, có thể là ông ta chỉ thuộc trong Dục Giới. Dục Giới cũng rất lớn. Dục Giới kể từ Tha Hóa Tự Tại Thiên trở xuống, có sáu tầng trời, có Tu La, loài người, dưới đó là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, phạm vi rất lớn, tối thiểu cũng có mười mấy loại chiều không gian khác biệt. Các nhà khoa học hiện thời đã đề cập, thừa nhận: “*Trong vũ trụ, tối thiểu có mười một loại chiều không gian khác nhau tồn tại*”. Những chiều không gian khác nhau ấy, theo cách nhìn của Phật pháp, được gọi là Dục Giới Thiên. Dục Giới Thiên gồm sáu loại [chiều không gian] bất đồng, tức là sáu tầng trời của Dục Giới, cộng với nhân đạo, Tu La, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, sáu cộng với năm chẳng phải là mười một ư? Nói cách khác, hoàn toàn chưa đạt tới Sắc Giới và Vô Sắc Giới!

Sắc Giới có mười tám tầng trời, tức là mười tám chiều không gian khác nhau. Vô Sắc Giới có bốn tầng trời, lại là bốn chiều không gian khác nhau. Đây là cách nói của các nhà khoa học, chúng ta dùng Phật pháp để đối chứng, thì [khoa học chỉ biết đến] Dục Giới. Trong Dục Giới có mười một loại chiều không gian khác nhau, cũng rất đáng nể! Luân hồi trong ấy, tức là luân hồi trong Dục Giới chính là gì? Chúng ta thường nói là “*linh hồn*”. [Linh hồn] có sanh tử hay không? Chẳng có! Nhưng quý vị xem những tin tức ấy, sẽ biết những lời đức Phật dạy hoàn toàn chính xác. Vị thần linh ấy chỉ nói đến nhục thể bất đồng hoặc những không gian đã trải qua, vĩnh viễn chẳng có ngưng nghỉ. Đây là luân hồi! Thân có hư hoại, nhục thể hữu hoại, có sanh diệt, linh hồn nương gá vào thân thể này để sống một khoảng thời gian. Tới khi thân thể hư hoại, nó lại tìm một thân thể khác.

Khi linh hồn của một người rời khỏi, thân thể ấy sẽ chết. Thật ra, người ấy hoàn toàn chẳng chết, người ấy lại tìm một thân thể khác, thay đổi thân thể, [cho nên] cũng chẳng có sanh! Giống như chúng ta cởi rồi mặc quần áo. Quần áo đã rách rưới, cũ kỹ, không ưa thích nữa, thay một bộ khác, chính là như vậy. Nhưng câu sau đó quan trọng, “*vĩnh viễn chẳng có ngưng nghỉ*” tức là luân hồi không ngừng. Phật pháp nói là “*sanh tử bì lao*” (sống chết nhọc nhằn), chẳng có ngưng dứt, đây là chân tướng sự thật. Vì thế, quý vị hiểu ở đây có hai loại mạng. Nhục thể là thân mạng, chúng ta khát thực nhằm nuôi thân mạng. Hướng về Phật, Bồ Tát khát pháp, nhằm nâng cao linh tánh chân thật của chính mình. Đó là chính mình thật sự, nhưng đây vẫn chẳng phải là thuần

chân, chỉ là chân thật hơn thân thể này. Nó luân hồi trong lục đạo, chúng ta phải tăng tấn, tăng cao hơn, chớ nên đọa lạc. Thân mạng là giả, nâng cao linh tánh mới là thật. Đây là người thật sự thông minh, chẳng làm những thứ giả.

Thứ hai, vì sao phải luân hồi? Vì sao luân hồi trong lục đạo? Trước hết, chúng ta dùng cách nói của các nhà khoa học. Cách nói về luân hồi của các nhà khoa học chỉ giới hạn trong Dục Giới, chẳng nói đến Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Họ chẳng đạt đến cảnh giới ấy cũng là có đạo lý. Vì sao? [Để đạt đến] Sắc Giới và Vô Sắc Giới cần Thiên Định, cần công phu định lực. Các nhà khoa học chẳng có công phu định lực, chỉ dựa vào các máy móc khoa học để quan sát, chẳng hề có công phu định lực! Vì thế, tôi đa là họ chỉ có thể đạt tới tầng trời chót đỉnh của Dục Giới Thiên, tức là Tha Hóa Tự Tại Thiên. Dục Giới có sáu tầng trời, chúng ta phải ghi nhớ: Từ nhân gian đi lên là Tứ Vương Thiên, lại lên cao hơn là Đao Lợi Thiên, người Hoa gọi [chúa cõi trời Đao Lợi] là Ngọc Hoàng đại đế, tức là Thượng Đế được nói đến trong rất nhiều tôn giáo. Nếu lên cao hơn nữa, cần phải có Thiên Định, chưa đắc Định, tiểu định chẳng phải là đại định, [sẽ là] Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Thiên, Hóa Lạc Thiên, và Tha Hóa Tự Tại Thiên. Trong phạm vi luân hồi ấy đều có khổ lạc khác nhau, chưa đoạn dục, bất quá chỉ là càng lên cao, dục vọng càng thấp, càng nhẹ, người ấy càng tiến lên cao. Dục vọng càng nghiêm trọng, sẽ càng đọa lạc xuống dưới.

Vì sao con người đến nhân gian? Tiến sĩ Ngụy Tư (Brian L. Weiss) đã từ lời ký thác của thân linh, cho biết sở dĩ con người phải sanh vào trong nhân gian, dùng hình thức nhục thể để tồn tại, là vì phải làm việc, hoặc vì trả nợ. Ông ta nói nhiều ngàn ấy, nếu chúng ta hỏi đức Phật về vấn đề này: “Bạch Phật! Người thế gian đông đảo ngàn ấy, vì sao họ sanh vào nơi đây?” Đức Phật sẽ trả lời rất đơn giản, “*thù nghiệp*” (酬業, đền trả nghiệp). Đời người nhằm trả nghiệp, đền trả nghiệp báo của quý vị, còn ông ta (Brian L. Weiss) nói là “*trả nợ*”. Một loại người khác là “*làm việc*”, “*làm việc*” nói theo Phật pháp sẽ là “*độ sanh*”, tức Phật, Bồ Tát thừa nguyện tái lai. Chúng sanh có cảm, các Ngài sẽ đến. Các Ngài cũng đến thế gian này, chẳng phải là để trả nợ, các Ngài chẳng có nợ nần, đến để làm gì? Đến giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn; vì thế, gọi là “*thừa nguyện tái lai*”. Hai nguyên nhân ấy giống như đức Phật nói. Trả nợ thì có đền nợ mạng, có đền nợ tiền, còn có đền nợ nhân tình. Nợ quá nhiều!

Tiếp đó nói, trong một đời, mỗi cá nhân chỉ nhớ được những chuyện gặp gỡ trong một đời này, quên bằng những chuyện gặp gỡ trong đời trước. Đây là hiện tượng rất phổ biến. Người có thể nhớ đời trước tuy có, nhưng là thiểu số, rất ít. Trong kinh Phật cũng có nói, một người sanh ra mà có thể nhớ được chuyện đời trước là chuyện như thế

nào? Đoạt thai. Người ấy chẳng nhớ chuyện đời trước là vì ở trong thai mẹ mười tháng, kinh Phật hình dung người ấy ở trong tù ngục, nên gọi là “*thai ngục*” (胎獄). Mười tháng là thai ngục, sống một ngày bằng một năm. Mẹ uống một chén nước lạnh, con giống như đang ở trong địa ngục Hàn Băng, rét chết luôn! [Mẹ] uống một chén nước nóng, [con cảm thấy] giống như đang ở trong địa ngục Bát Nhiệt bị lửa thiêu đốt, khổ chẳng thể nói nổi! Do đau khổ quá lớn, quên sạch sành sanh những chuyện trước kia!

Có thể nhớ chuyện đời trước là chuyện như thế nào? Khi mẹ có mang là [mang thai] người khác, người ấy đến nhập thai, nhưng duyên của người ấy với bà mẹ ấy chẳng sâu. Người ấy cũng đến đời nọ, khiến cho mẹ chịu tội mười tháng. Người ấy cũng chẳng vui sướng gì, vừa sanh ra đã chết, ra đi. Một linh hồn khác nương vào thân thể ấy, nên liền sống lại, nhưng [linh hồn của] người sống đó chẳng phải là [linh hồn] của người trước đó (người đến đầu thai). Linh hồn ấy do chẳng phải chịu đựng mười tháng thai nghén, chuyện đời trước thầy đều biết, trong Phật pháp gọi là “*đoạt thai*” (奪胎). Đầu thai thông thường thì gọi là “*tọa thai*” (坐胎). Kẻ tọa thai sẽ chẳng nhớ [chuyện trong đời trước], còn người đoạt thai thì ghi nhớ. Vì vậy, trong thế gian này, xác thực là rất ít, rất ít người thật sự biết chuyện đời trước. Trong báo cáo của tiến sĩ Chung (Chung Mậu Sâm) cũng trích dẫn rất nhiều trường hợp, quá nửa là trẻ nhỏ [ghi nhớ chuyện đời trước]. Dựa theo những điều chúng nó nói để điều tra thì đều là thật, chẳng giả. Đây là các trường hợp đoạt thai!

Tiếp đó nói, trong một đời, mỗi cá nhân đều có tập khí bất hảo, những ham thích bất hảo, ví như tham lam, háo sắc v.v... Tập khí bất hảo quá nhiều! Thập Ác là tập khí bất hảo, sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói dối chiều (khuây động thị phi), ác khẩu (thích chửi mắng người khác), nói thêu dệt (hoa ngôn xảo ngữ gạt người), tham, sân, si, mạn, ích kỷ, tổn người lợi mình, đều là những tập khí bất hảo. Ất cần phải khắc phục những tập khí ấy trong đời này. Nói cách khác, người thật sự có phước báo, thật sự thông minh đến thế gian này, đời này sẽ làm gì? Làm chuyện này, đây là tu hành. Khắc phục những tập khí phiền não của chính mình, đoạn ác tu thiện. Khắc phục sát sanh, thật sự biến thành không sát sanh. Khắc phục trộm cắp, biến thành không trộm cắp. Khắc phục Thập Ác, biến thành Thập Thiện.

Những lời dạy của thánh nhân toàn là Tánh Đức, đều là những thứ vốn sẵn có trong tự tánh. Mê mất tự tánh, tùy thuận tập khí bất hảo trong đời đời kiếp kiếp, biến thành xấu xa. Tam Tự Kinh nói: “*Tánh tương cận, tập tương viễn, cấu bất giáo, tánh nữ thiên*” (Tánh gần giống như nhau, do huân tập mà khác xa nhau. Nếu chẳng dạy, tánh sẽ biến đổi), chính là [nói về] đạo lý này! Nếu quý vị chẳng sửa đổi những

tập khí ác ấy, họ nói, những tập khí ác ấy sẽ mang qua đời sau. Đã thế, trong đời sau sẽ càng nghiêm trọng hơn, phiền phức lắm! Nói cách khác, đời kế tiếp sẽ càng khó sống hơn đời này. Đây là nói về gì? Tánh tội, trái nghịch tự tánh; đó là lỗi lầm to lớn. Quý vị vốn là Phật, có sao quý vị trở thành tình trạng này?

Lại nói tới ngoại duyên, nợ nần cũng giống như vậy. Nợ nần có nợ mạng, có nợ tiền, có nợ nhân tình, cũng rất phức tạp! Đời trước chưa trả sạch hết nợ nần, đời này phải trả, khi trả, nhất định còn phải trả thêm tiền lời. Nói chung, còn phải trả nhiều hơn món nợ đã thiếu trong đời trước! Nếu đời này chẳng trả xong, nhất định phải mang sang đời vị lai. Đời sau sẽ phải trả, nhất định lại tăng nặng hơn đời này. Vì thế, chỉ có trả xong trong đời này, phải có quan niệm này. Quý vị phải biết, đời sau quý vị sẽ tự tại, sẽ giải thoát. Nợ mạng phải trả xong, nợ nhân tình cũng phải trả cho xong. Nhân tình rất khó xử, nếu quý vị có thể chịu đựng, đặc biệt là nghịch cảnh, ác duyên, cam tâm tình nguyện chịu đựng. Vì sao? Chúng ta phải nên trả nợ, chẳng có mấy may tâm oán hận, chẳng có tâm báo thù, sẽ trả xong xuôi. Nếu còn có lòng oán hận, còn báo thù, đời sau vẫn phải trả, chẳng hết, chẳng xong, chớ nên làm!

Tiếp nhận ân huệ của người khác, nhất định phải báo ân, niệm niệm chớ quên điều tốt đẹp của người khác. Người khác xử tệ với ta, phải quên sạch sành sanh! Bồ thí ân đức cho người khác, chẳng đòi hỏi người ta đền đáp. Mong được người ta đền đáp thì sao? Đời sau lại phải làm tới làm lui, chẳng hết, chẳng xong! Bồ thí cho người khác, chẳng mong được đền đáp, tốt lắm! Khi có lỗi với người khác, nhất định phải sám hối, nhất định phải sửa đổi! Chiếm tiện nghi của kẻ khác, phải biết là chẳng thể chiếm tiện nghi được, hễ chiếm đoạt sẽ đều là nợ nần! Nếu đời này đã giác ngộ, đã hiểu rõ, hãy nhanh chóng đền trả, chớ nên dính mắc mấy may! Nếu quý vị chiếm dụng tài vật của quốc gia, sẽ càng nghiêm trọng hơn, vì sao? Chủ nợ quá nhiều! Tài vật của quốc gia là do người dân đóng thuế. Nói cách khác, nếu quý vị chiếm tiện nghi từ những thứ ấy, quý vị sẽ mắc nợ dân chúng cả nước, chuyện này phiền phức lắm!

Những tài vật thuộc về thường trụ trong Phật môn càng chớ nên chiếm đoạt, vì sao? Trong kinh, đức Phật đã dạy rõ ràng, tạo tội Ngũ Nghịch, Thập Ác thì Phật có thể cứu người ấy, chứ trộm cắp đồ vật của thường trụ, Phật chẳng thể cứu. Vì sao? Phật môn là đạo tràng mười phương, tài vật của nó không chỉ là sở hữu chung của những vị xuất gia trên địa cầu, mà là trọn khắp pháp giới hư không giới, do mười phương ba đời tất cả hết thảy những người xuất gia cùng sở hữu. Nói cách khác, chẳng biết rõ con số chủ nợ! Vì thế, Phật chẳng thể cứu. Nếu quý vị thật sự thông hiểu, minh bạch, sẽ trả ngay lập tức. Không chỉ là phải trả, mà còn có thể [đền trả] nhiều hơn một tí, tu phước báo nhiều hơn một

chút. Tu phước trong Phật môn dễ nhất, mà tạo tội cũng dễ nhất. Thật sự tu phước trong Phật môn thì là phước báo nhân thiên. Tạo một chút tội nghiệp trong Phật môn, sẽ là tam đồ địa ngục, nháy mắt quả báo sẽ hiện tiền! Con người thọ mạng rất ngắn ngủi, cần gì cứ phải làm chuyện này? Vì thế, thấy điều trả xong, hiện tiền sẽ yên tâm thoải mái, đời sau được đại tự tại, chẳng nợ nần chúng sanh.

Quyết định phải đoạn dứt ý niệm sát sanh, đoạn dứt hành vi sát sanh, cư xử hoan hỷ với hết thảy chúng sanh. Chớ nên nói “ta ghét cái này, ta thích cái kia”, chớ nên! Quý vị ưa thích, tức là có cái duyên ưa thích, đời sau còn phải trở lại. Quý vị chán ghét, đời sau kẻ ấy cũng chán ghét quý vị, tự làm tự chịu. Tuyệt đối chẳng phải là do Thượng Đế an bài, hay là vua Diêm La trừng phạt, chẳng phải vậy, tự làm tự chịu! Hiện thời, chúng ta cư xử với rất nhiều người, sự, vật trong xã hội, trong ấy có rất nhiều trường hợp rất hợp duyên. Đó là do thiện duyên trong quá khứ. Có rất nhiều khi chẳng hợp duyên, gặp mặt cũng chẳng mong gặp gỡ, đó là ác duyên trong đời quá khứ. Hiện thời, làm như thế nào? Hãy sửa đổi! Nhất định phải sửa! Chẳng sửa đổi thì sẽ ra sao? Chẳng sửa thì đến đời sau, vấn đề ấy sẽ càng nghiêm trọng hơn. Chớ nên tích lũy oán hận, nhất định phải hóa giải. Hóa giải chẳng từ nơi đối phương, mà từ chính mình. Sau khi chính mình đã hóa giải hết sạch, tuy đối phương có [oán hận], [nỗi oán hận] của người ấy cũng chẳng làm được gì. Giống như đánh nhau, người ta đâm tới, quý vị thu hồi nắm đấm của chính mình, nắm đấm của kẻ đó đánh vào khoảng không. Quyết định chớ nên oan oan tương báo. Có như vậy thì quý vị mới có cơ hội thoát ly luân hồi, chẳng còn làm chuyện ấy nữa. Chuyện ấy vất vả, vĩnh viễn chẳng ngưng ngắt, quý vị nói xem có nhọc nhằn lắm không!

Không chỉ là chúng ta có thể chẳng còn luân hồi nữa, mà chúng ta còn phải tăng tấn. Tăng tấn cao hơn, thù thắng nhất, ổn thỏa nhất, đáng tin cậy nhất, nhanh chóng nhất, thật sự là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Phải biết sau khi quý vị đã thấy rõ ràng thế gian này, thần linh đã thấu lộ tin tức cho chúng ta về trạng huống luân hồi trong lục đạo. Vị ấy bảo quý vị hãy trả hết nợ trong đời này, chẳng nợ mạng, mà cũng chẳng thiếu nợ. Chuyện này nói thì dễ, thực hiện thì nói thật ra cũng chẳng phải là chuyện dễ! Nếu quý vị chẳng thể thông đạt Phật pháp, căn bản là quý vị chẳng làm được! Đã thông đạt Phật pháp thì được! Liễu Phàm Tứ Huán nói đến chuyện sửa lỗi, sám hối, sửa lỗi đổi mới. Sách ấy nói có ba loại sửa đổi, một là sửa nơi Sự, hai là sửa từ Lý, ba là sửa từ tâm. Có thể sửa đổi từ tâm, sẽ thật sự có thể hóa giải. Chẳng [sửa đổi] từ tâm hoặc từ Lý thì sẽ đều chẳng rốt ráo. Nói cách khác, chẳng rốt ráo thì sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Vì thế, Phật pháp nói đến tâm pháp, “*tâm tịnh, cõi nước tịnh; tâm bình, thiên hạ bình*”. Tựa

đề kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”.

Câu nói cuối cùng của thần linh rất hay, những gặp gỡ trong sanh mạng đời sau của quý vị hoàn toàn do chính quý vị tạo ra, gây tạo trong đời này. Đây chính là như trong Phật pháp thường nói: “*Muốn biết cái nhân trong kiếp trước, những gì phải hứng chịu trong đời này chính là nó. Muốn biết cái quả trong đời sau, những gì đã làm trong đời này chính là nó đấy*”. Hễ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác của chúng ta trong đời này chính là cái nhân cho đời sau. Đời sau nhất định có quả báo. Trong đời này, quý vị khởi tâm động niệm là thiện, ngôn ngữ và tạo tác là thiện, đời sau quý vị nhất định là đại thiện báo. Trong đời này, chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, khởi tâm động niệm bất thiện, ngôn ngữ, hành vi bất thiện, quả báo trong đời sau quý vị chắc chắn là trong ba ác đạo. Tự làm, tự chịu! Chớ nên không biết điều này!

Bồ Tát liễu giải rất rõ ràng, rất minh bạch; vì thế, khuyến khích chúng ta, mong mỗi chúng ta “*nhập thâm pháp giới*”. Khế nhập thâm pháp giới bằng cách nào? Kinh Đại Thừa. Kinh Đại Thừa rất nhiều, nhưng rốt ráo viên mãn thì không chi hơn Hoa Nghiêm. Có thể khế nhập Hoa Nghiêm bằng cách nào? Khế nhập như thế nào? Nay chúng ta còn chưa học xong; nói thật ra, kinh Hoa Nghiêm có ba mươi chín phẩm, chúng ta mới học được mười một phẩm, phía sau còn có mấy phẩm kinh văn rất dài. Kinh có tất cả chín mươi chín quyển, nay chúng ta đã đọc chưa đến hai mươi quyển. Cuối cùng, phẩm Nhập Pháp Giới chính là “*nhập thâm pháp giới*”. Nhập thâm pháp giới chính là phẩm Nhập Pháp Giới cuối kinh Hoa Nghiêm. Đó là pháp giới sâu, tức thế giới Hoa Tạng. Điều này thật sự chẳng dễ dàng!

Nhưng chúng ta quyết định chớ quên tổng cương lãnh tu hành trong giáo pháp Đại Thừa. Tổng cương lãnh là gì? “*Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”; đây là tổng cương lãnh, phải thường nghĩ đến. Chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt là trong công việc, xử sự, đãi người tiếp vật, hễ một niệm chấp trước sanh khởi, hãy ngay lập tức hồi quang phản chiếu. Chỉ cầu chuyện làm được viên mãn, chớ nên thật sự chấp trước. Thật sự có chấp trước, sẽ hứng chịu thua thiệt to lớn. Chớ nên phân biệt, chớ nên khởi tâm động niệm, chúng tôi thường nhắc đến điều này! Những lời này đều dựa theo lời đức Phật đã dạy trong phẩm Xuất Hiện: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Từ câu giáo huấn này, chúng ta hiểu, đúng là như kinh Hoa Nghiêm và Viên Giác đã dạy: “*Hết thấy chúng sanh vốn đã thành Phật*”. Quý vị hiện thời có phải là Phật hay không? Phải! Trong mắt Phật, chẳng giá tí nào, quý vị là Phật thật sự! Bất quá, vấn đề hiện thời của quý vị là ở chỗ nào? Vấn đề ở chỗ trong chân tâm của quý vị đầy khởi vô minh (vọng tưởng), phân biệt, chấp trước, chuyện này phiền

phức to lớn. Vọng tưởng là vô minh, vọng tưởng là gì? Tôi thường nói rất đơn giản, rất nông cạn, [vọng tưởng chính là] khởi tâm động niệm. Điều này rất khó, sáu căn của quý vị tiếp xúc cảnh giới sáu trần, há có lẽ nào chẳng khởi tâm động niệm? Hễ khởi tâm động niệm, vô minh liền sanh. Từ vô minh, nhất định dấy lên phân biệt; từ phân biệt, nhất định dấy lên chấp trước. Đây là càng mê, càng sâu, càng tù hãm, càng khổ!

Vì thế, đối với ba tầng cấp tu học trong Phật pháp, chúng ta mới hiểu rõ. Chúng ta đoạn chấp trước, sẽ thành Chánh Giác. Vốn là Chánh Giác, Chánh Giác là A La Hán. Buông xuống phân biệt, chẳng còn nữa, sẽ là Bồ Tát, sẽ chứng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu thật sự có thể đạt đến “chẳng khởi tâm, không động niệm”, sẽ là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, sẽ gọi là Phật Đà. Vì thế, quý vị là Phật, vốn là Phật, chỉ cần trong hết thấy các cảnh giới, chẳng khởi tâm, không động niệm, quý vị vốn là Phật. Khởi tâm động niệm, nhưng chẳng phân biệt, quý vị là Bồ Tát. Khởi tâm động niệm, còn có phân biệt, chẳng chấp trước, vậy thì quý vị là A La Hán. Nếu chấp trước cũng chẳng buông xuống được, quý vị là lục đạo phàm phu. Quý vị giống như vị thần linh ấy. Thần linh cũng là lục đạo phàm phu, phải lưu chuyển trong lục đạo, vĩnh viễn không ngưng ngớt, khổ lắm! Kinh Phật gọi hiện tượng ấy là “*sanh tử bì lao*” (sông chết nhọc nhằn), chẳng ngưng nghỉ! Sau khi nhục thể hư hoại, quý vị vứt bỏ, bỏ đi, ngay lập tức lại tìm một nhục thể khác! Vì thế, bảo quý vị là “chẳng có chết, mà cũng chẳng có sanh”, bất sanh, bất diệt!

Vì thế, cái được thần linh nhắc đến chính là “*thần thức*” được nói trong kinh Phật. Thần thức là gì? Là tự tánh bị mê hoặc, điên đảo. Đã giác ngộ tự tánh, nhất định sẽ buông xuống chấp trước, thành A La Hán. Nếu tiến cao hơn một bậc, buông xuống phân biệt, thì là Bồ Tát. Nếu tiến cao hơn nữa, sẽ là Phật. Nay chúng ta được làm thân người, lần này đến nơi đây để mong làm chuyện này. Trừ chuyện này ra, quý vị phải hiểu toàn là chuyện luân hồi. Quý vị làm chuyện luân hồi, làm sao có thể vượt thoát luân hồi cho được? Chỉ có triệt để buông xuống chuyện luân hồi, quý vị mới có thể vượt thoát luân hồi, như vậy thì quý vị mới có thể nhập thâm pháp giới. Nhập thâm pháp giới như thế nào? Chính là phẩm cuối cùng, tức phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên. Chư vị phải biết, toàn văn phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên gồm bốn mươi quyển, những đồng học học kinh Hoa Nghiêm gọi phần ấy là Tứ Thập Hoa Nghiêm. Tứ Thập Hoa Nghiêm là một phẩm trong kinh Đại Hoa Nghiêm. Kinh văn của phẩm ấy dài nhất, trong ấy có năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài. Năm mươi ba lần tham học ấy chính là nhập pháp giới.

Trong quá khứ, ở nơi đây, khi đó còn chưa có đạo tràng này,

chúng tôi thuê gian phòng lớn của Nhai Phường Phước Lợi Hội ở phố Tiêm Sa Tró (Tsim Sha Tsui)¹⁴. Khi đó, mỗi tháng chúng tôi đến đây giảng năm ngày, giảng phẩm Nhập Pháp Giới. Chọn lọc để giảng, chẳng phải là giảng toàn bộ kinh văn. Đối với mỗi cuộc tham học trong năm mươi ba lần tham học, chọn ra một đoạn, tức đoạn hay khéo nhất để giới thiệu với chư vị. Nói đại ý, năm mươi ba lần tham học chính là cuộc sống hằng ngày. Trong xã hội, có rất nhiều nghề nghiệp, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, Phật, Bồ Tát chia những thứ ấy thành năm mươi ba loại, quý vị từ sáng đến tối đều có thể tiếp xúc. Vì thế, ở ngay trong cuộc sống hằng ngày của quý vị, chẳng hề lìa khỏi cuộc sống. Trong cuộc sống hằng ngày, quý vị chuyển cảnh giới của chính mình như thế nào? Đúng như kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt giống Như Lai*”. Bọn phàm phu chúng ta chẳng biết chuyển, chẳng biết chuyển thì sao? Quý vị sẽ bị cảnh giới xoay chuyển. Chẳng hạn như thấy một người quý vị ưa thích, hề trông thấy cũng rất hoan hỷ, sẽ cười, sẽ rất vui sướng, quý vị đã bị cảnh giới chuyển! Trông thấy một kẻ quý vị căm ghét, tức oán thân trái chủ hoặc oan gia đối đầu của quý vị, vừa trông thấy, tâm sân khuê liền sanh khởi, rất bức bối. Cái tâm của quý vị đã bị cảnh giới xoay chuyển. Quý vị cũng nhập pháp giới, nhưng nhập nhân pháp giới trong lục đạo! “*Thâm pháp giới*” là Phật pháp giới, quý vị chẳng nhập Phật pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật đều có thể chuyển biến cảnh giới.

Chuyển bằng cách nào? Đối với thuận cảnh, thiện duyên (những cảnh giới ấy hết sức tốt đẹp, mối quan hệ nhân sự cũng hết sức tốt đẹp, toàn là thiện nhân), chẳng có tham luyến, hoàn toàn dùng trí huệ để đối đãi, chớ nên dùng cảm tình. Cảm tình là gì? Phân biệt, chấp trước là “*tình*”, được gọi là “*tình chấp*”. Dùng trí huệ, luôn hoan hỷ, luôn bình đẳng, xem như nhau. “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, biết chân tướng sự thật này, những điều thần linh đã nói chính là chân tướng sự thật. Đối với nghịch cảnh, ác duyên, hoàn cảnh bất hảo, chẳng hạn như phong khí xã hội bất hảo, hoàn cảnh nhân sự bất hảo, làm gì cũng đều có chướng ngại, luôn có kẻ kiếm chuyện làm phiền, thậm chí hủy báng, hãm hại, ở trong hoàn cảnh ấy, chẳng sanh tâm sân khuê, tuyệt đối chẳng có sân khuê, chẳng báo thù, tâm địa vẫn bình thản.

Mấy năm trước, tôi rời khỏi Tân Gia Ba, di dân sang Úc, đi theo tôi có hơn hai mươi đồng học. Tôi viết hai câu: “*Xử nghịch cảnh, tùy ác duyên, vô sân khuê, nghiệp chướng tận tiêu*” (Ở trong nghịch cảnh, tùy thuận ác duyên, chẳng sân hận, nghiệp chướng tận hết). Trong

¹⁴ Tiêm Sa Tró (尖沙咀) còn gọi là Tiêm Sa Chủy (尖沙嘴) là một khu phố sầm uất ở phía Nam khu Cửu Long (Kowloon) của Hương Cảng, nhìn thẳng ra vịnh Victoria. Phần lớn các viện bảo tàng và các trung tâm thương mại, dịch vụ của Hương Cảng nằm ở khu này.

ngịch cảnh, trong ác duyên, không sanh lòng sân khuê, chẳng trả đũa, hoan hỷ, thuận chịu nghịch cảnh, nghiệp chướng sẽ tiêu. Câu thứ hai: “*Xử thuận cảnh, tùy thiện duyên*” (Ở trong thuận cảnh, tùy thuận thiện duyên), hết thấy tốt đẹp, bất cứ thứ gì cũng đều rất đẹp đẽ. “*Vô tham si, phước đức toàn hiện*” (Không tham si, phước đức hiện toàn vẹn). Trong thuận cảnh, chẳng tham ái, chẳng ngu si, cũng chớ nên chấp trước, hết thấy đều tùy thuận, phước báo hiện tiền. Đây là gì? Năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử dùng điều này. Do đó, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, người ấy thấy đều được lợi ích, đạt được lợi ích gì vậy? Mài sạch tham, sân, si! Quý vị chẳng rèn luyện trong cảnh giới, làm sao quý vị biết đoạn trừ tham, sân, si? Tham, sân, si, mạn, nghi là gì? Là chấp trước, chấp trước nghiêm trọng. Ở đây, Ngài không chỉ đoạn trừ chấp trước, mà đồng thời cũng đoạn trừ phân biệt, cuối cùng nghiêm nhiên có thể đạt tới chẳng khởi tâm, không động niệm. Vì thế, tham học năm mươi ba lần viên mãn, Ngài bèn viên mãn thành Phật. Đây là “*nhập thâm pháp giới*”, Ngài đã nêu gương cho chúng ta thấy.

Vì thế, thuở ấy, thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, đặc biệt giới thiệu kinh Hoa Nghiêm. Thầy nói đây là khái luận triết học trong kinh Phật, thầy coi kinh Phật như triết học, Hoa Nghiêm là triết học khái luận trong kinh Phật! Hay lắm! Có lý luận, thật sự là lý luận cao sâu, có phương pháp, phương pháp xảo diệu. Sau đó lại kèm theo biểu diễn, năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài là biểu diễn, làm cho quý vị thấy. Thầy nói trong các sách triết học trên cả thế giới, chẳng tìm thấy sách nào hay như thế. Kinh có biểu diễn, làm cho quý vị thấy, đây mới là trí huệ chân chánh, trí huệ viên mãn. Một người có thể sống cuộc đời trí huệ, chẳng có gì bất lợi, đạt được đại tự tại! Vì thế, học Hoa Nghiêm, phải nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, pháp giới Hoa Nghiêm chính là “*thâm pháp giới*”. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1559

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ bảy trong phần Kê Tụng, xem từ bài kệ thứ năm:

(Kinh) Đáo nhân môn hộ, đương nguyện chúng sanh, nhập u nhất thiết, Phật pháp chi môn.

(經)到人門戶。當願眾生。入於一切。佛法之門。

(Kinh: Đến cửa người ta, nguyện cho chúng sanh, vào trong hết thấy các môn Phật pháp).

Đây là khát thực. Nói thông thường, chúng ta đến cửa nhà trai chủ, phải nên hiểu những lễ tiết, quy củ! Người xuất gia là gương mẫu khuôn phép cho trời, người noi theo, nay chúng ta nói là “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (học làm thầy người, hạnh làm khuôn mẫu cho cõi đời). Nhất cử nhất động đều phải nêu gương tốt đẹp cho đại chúng trong xã hội. Chẳng thể gõ cửa, gõ cửa rất vô lễ! Hiện thời chẳng giống xưa kia, hiện nay đến nhà người ta, thường là có chuông điện. Thích đáng nhất là liên lạc trước bằng điện thoại, nói rõ “khi nào tôi sẽ đến nhà quý vị thăm viếng”. Chủ nhân đã đồng ý, sẽ theo đúng giờ [đã ước hẹn] mà tới. Có khi phải xét tới thân phận và địa vị của chủ nhân, chúng ta đến thăm người ấy, có chuyện gì, cần bao nhiêu thời gian, đều phải ước định sẵn. Vì khách khứa mỗi ngày của người ấy không chỉ một mình chúng ta! Đặc biệt là những nhân vật chánh trị trong xã hội, cuộc sống hằng ngày của họ phải tiếp khách hết sức bận rộn, nhất định phải ước định thời gian vừa khéo. Chẳng hạn như nửa tiếng, một giờ, thậm chí ngắn ngủi mười lăm phút, nhất định phải không chệch thời gian cho khéo. Vì sao? Trước đó, người ấy có khách, mà sau đó, người ấy cũng có khách!

Đây là khát thực vào thời cổ, đương nhiên là chẳng như hiện thời, công việc bận rộn dường ấy. Đến cửa nhà người ta bèn rung tích trượng. Người xuất gia ra khỏi cửa đi khát thực đều cầm theo tích trượng. Trong phần trước, chúng ta đã đọc [điều này]; vì thế, rung tích trượng ngoài cửa. Tích trượng cũng chỉ có thể rung ba lượt, chẳng thể rung quá nhiều lần. [Rung tích trượng] ba lượt mà chẳng có ai mở cửa, họ ở bên trong chẳng nghe thấy, vậy thì sang nhà thứ hai. Những điều này đều thuộc về lễ tiết. Thông thường, quý vị rung ba lượt, họ nhất định sẽ mở cửa, biết là có người xuất gia đến khát thực, họ đã chuẩn bị sẵn sàng. “*Đáo nhân môn hộ*” (Đến cửa nhà người ta), trông thấy cánh cửa ấy. Loại cửa có hai cánh gọi là Môn (門), loại một cánh gọi là Hộ (戶). Thông thường, hễ nói đến Môn thì là Đại Môn (大門, cổng chánh), còn các cửa phòng khác thì đều coi là Hộ, đều chỉ có một cánh. Trông thấy Môn Hộ bèn dẫn phát đại nguyện, “*nhập ư nhất thiết, Phật pháp chi môn*” (vào trong hết thảy các môn Phật pháp).

Phật pháp gọi là “*pháp môn*”, Môn (門) có nghĩa là “*thông đạt*”. Do từ cửa nẻo này mà có thể thông đạt Phật pháp. Có bao nhiêu? Trong kinh giáo, đức Phật thường nói là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”, thật sự có con số ấy. Nói theo nghĩa rộng, [sẽ là] vô lượng pháp môn. Quý vị xem Tứ Hoàng Thệ Nguyện, sẽ đọc thấy câu: “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”. Trong phẩm Nhập Pháp Giới của kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử đã nêu gương khế nhập Phật pháp như thế nào. Nhưng trong phẩm Ly Thế Gian, bộ kinh này có bốn đoạn lớn là Tín, Giải, Hạnh, Chứng; Hạnh chỉ có một phẩm kinh, nhưng phẩm kinh ấy

cũng rất dài, tức là phẩm Ly Thế Gian. Trong ấy đã nói hai ngàn pháp môn; đây là nói đại lược. [Kinh] Hoa Nghiêm [trong hiện thời] chính là lược bốn Hoa Nghiêm, bản dịch tiếng Hán của kinh này vẫn chưa phải là hạ bốn. Hạ bốn [trong nguyên văn tiếng Phạn] có mười vạn bài kệ, bản dịch tiếng Hán đại khái chỉ có khoảng hơn năm vạn bài kệ, tức là một nửa, [mới được] một nửa của hạ bốn!

Bộ kinh này quá to! Phạm là đối với những bộ kinh điển lớn, chúng ta đều có kiến thức thông thường này: Rất dễ bị thất lạc. Sau khi đã thất lạc, phần còn sót lại bị tàn khuyết, chẳng hoàn chỉnh. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm được truyền đến Trung Hoa chẳng phải là toàn bộ kinh văn, chỉ là một nửa của toàn văn mà thôi. Lại còn được truyền đến trong ba đợt thời gian khác nhau! Tuy là nửa bộ, đã có thể nhìn thấy rõ ràng giáo nghĩa của kinh Hoa Nghiêm, hết sức khó có. Hiện thời, đại khái là bản dịch tiếng Hán của kinh này có phân lượng được bảo tồn nhiều nhất, nguyên bản bằng tiếng Phạn đã sớm thất truyền! Nghe nói bản tiếng Phạn của Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm hãy còn, được cất giữ ở nơi nào chúng ta không biết, chỉ biết bản dịch hoàn chỉnh nhất là bản bằng tiếng Hán.

Trong đại kinh, chúng ta biết những điều được nói trong kinh văn mang ý nghĩa biểu thị pháp nhiều lắm, cũng có nghĩa là chỗ nào cũng đều nhằm chỉ dạy, khái thị cho chúng ta! Chúng ta khát thực, đến cửa nhà người ta, phải suy nghĩ, thời thời khắc khắc, niệm nào cũng đều cảnh tỉnh: Trong một đời này của chúng ta, điều quan trọng nhất là “*nhập Phật môn*”. Nói cách khác, bất luận ở chỗ nào, chỉ cần trông thấy cửa, quý vị có thể nghĩ “*ta phải nhập Phật môn*”. Ý nghĩa trọng yếu nhất trong bài kệ này là ở chỗ này! Hết thầy các pháp thế gian và xuất thế gian vô lượng vô biên. Trong kinh Đại Thừa, đức Phật nói mười pháp giới, chúng ta dùng ngay chuyện này làm tỷ dụ. Mười pháp giới là mười môn, chúng ta nhận biết rõ ràng môn nào mới là Phật môn. Nhập bằng cách nào? Nhập từ chỗ nào? Chớ nên không biết!

Nói thật ra, Phật ở chỗ nào? Phật là gì? Ai là Phật? Trước hết, quý vị phải hiểu rõ điều này! Phật là chính mình! Phật chẳng ở bên ngoài, Phật là chân tâm của chính mình, Phật là bản tánh của chính mình! Đã mê mất chân tâm, mê mất bản tánh, mới nảy sanh khá nhiều huyền môn hư vọng chẳng thật, chẳng phải là thật, mà là hư huyền! Nhưng nếu quý vị chẳng có năng lực phân biệt, những môn hư huyền ấy sẽ khiến cho quý vị bị mê mất. Môn ấy là gì vậy? Chín pháp giới! Ngoài Phật pháp giới là chín pháp giới. Nghiêm trọng nhất, hoàn toàn mê mất trong chín pháp giới, điên đảo một trăm tám mươi độ là lục đạo! Sáu môn thuộc về sáu pháp giới hoàn toàn sai lầm, có mấy ai biết? Có thể nói: Từ vô thủy kiếp tới nay, chúng ta đã vào sai cửa, mê đã lâu, mê quá sâu, chẳng quay đầu được, nghiêm trọng đến mức độ ấy!

Trước hết, chúng ta phải nhận biết chữ Phật. Phật là gì? Chữ Phật là do từ tiếng Phạn của Ấn Độ dịch ra. Văn tự thời cổ chẳng nhiều cho mấy, khi phiên dịch kinh Phật, [các nhà dịch kinh] bèn tạo ra một số chữ mới để phiên dịch thuận tiện. Trong chữ Phật (佛), chữ Phất (弗) không có chữ Nhân (人) bên cạnh là một chữ cổ, chữ này thì có, Trung Hoa có chữ này. Nhưng chữ Phật Đà Da (Buddhaya) trong tiếng Phạn chẳng tìm thấy chữ có ý nghĩa tương đồng tại Trung Hoa để phiên dịch. Vì thế, sử dụng cách phiên âm: Dùng âm đọc của chữ Phất cổ xưa trong tiếng Hán, thêm vào chữ Nhân, vì Phật là người. Chư vị phải biết, phải thấy rõ ràng điều này: Phất chẳng phải là thần, Phất là người. Người như thế nào? Người giác ngộ, người quay đầu, là người phản phác quy chân (反璞歸真, quay trở về cái chất phác chân thật). Do vậy, dùng lối phiên âm để dịch chữ này, kèm thêm chú giải, quý vị sẽ hiểu nó có nghĩa là gì!

“Phật” có hai ý nghĩa; [xét theo hai phương diện] Thể Dụng thì có Thể và Dụng. Thể là Trí, Dụng là Giác. [Sẽ có kẻ chất vấn]: “Chẳng phải là chúng ta dùng Trí và Giác [để dịch chữ Phật] là được rồi hay sao? Dùng hai chữ ấy để dịch nghĩa chữ Phật chẳng phải là ổn thỏa hay sao?” Vẫn chưa được! Vì sao không được? Đối với ý nghĩa Trí, chữ Trí của Trung Hoa vẫn chẳng thể bao hàm [ý nghĩa thật sự của chữ Phật trong tiếng Phạn], ý nghĩa Giác cũng chẳng có cách nào bao hàm! Trong Trí có ba ý nghĩa, trong Giác cũng có ba ý nghĩa, thật sự chẳng tìm được chữ Hán [tương ứng], chỉ đành phải dùng lối phiên âm. Trí có ba ý nghĩa là Nhất Thiết Trí, Đạo Chứng Trí, và Nhất Thiết Chứng Trí, hết thảy chúng sanh đều vốn sẵn có [ba loại trí ấy]. Phải giải thích thêm về ba loại Trí ấy. Nhất Thiết Trí là gì? Biết cái Thể của hết thảy các pháp trong vũ trụ; nói theo Triết Học là “*bản thể*”. Biết điều ấy thì gọi là Nhất Thiết Trí. Thể là gì? Thể là Không, nhưng Không chẳng phải là Vô. Nếu chúng ta hiểu Không có nghĩa là “thứ gì cũng đều chẳng có”, sai mất rồi. Nó có! Đã có, vì sao nói nó là Không? Nó chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần, sáu căn của chúng ta đều chẳng thể duyên nổi. Mắt chẳng trông thấy, tai chẳng nghe thấy, mũi cũng chẳng ngửi thấy, lưỡi cũng chẳng nếm thấy, thân cũng chẳng có cách nào tiếp xúc, cho đến nghĩ ngợi cũng nghĩ chẳng ra. Sáu căn chẳng thể tiếp xúc, bèn bắt đắc dĩ bảo nó là Không. Tâm Kinh nói: “*Sắc tức là Không, Không tức là Sắc. Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”. Không là nói đến Thể, Sắc là nói về hình tướng. Do vậy, Thể là Không. Phật pháp thường nói “*Tứ Đại giai Không, vạn pháp giai Không*” (Tứ Đại đều là Không, muôn pháp đều là Không), chính là nói theo Thể.

Ai nhận biết? Chúng ta có nhận biết hay không? Chẳng nhận biết! Vì sao nói là “*không nhận biết*”? Nếu đã nhận biết, quý vị còn chấp

trước hết thấy các pháp nữa hay chẳng? Muôn pháp đều Không, chắc chắn là quý vị sẽ không chấp trước! Quý vị cũng sẽ chẳng phân biệt, giải thoát từ trong hết thấy muôn pháp. Hễ giải thoát, sẽ tiến nhập Phật môn. Vì thế, hết thấy các hiện tượng là “*Tướng có, Thể không*”. Kinh Kim Cang đã dạy: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng, huyễn, bọt, bóng*” (Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng). Lại nói: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*” (Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng). Kinh Đại Bát Nhã dạy: “*Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*” (Hết thấy các pháp chẳng sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được). Đây là gì? Đây là nghĩa Không của Phật, là trí, tức là trí huệ thật sự.

Ý nghĩa thứ hai là nói đến Giác. Giác cũng có ba loại: Tự Giác, Giác Tha, và Giác Hạnh Viên Mãn. Vì thế, ý nghĩa này rất nhiều. Chính mình giác ngộ, hiểu rõ, tức là đối với ba loại Trí của Phật quý vị đều hiểu rõ. Trong phần trước, chúng ta đã nói loại thứ nhất là Nhất Thiết Trí. Loại thứ hai là Đạo Chung Trí, Đạo (道) là đạo lý, Chung (種) là các thứ. Vạn sự vạn vật trong vũ trụ quá nhiều, đủ mọi thứ! “*Chung chung pháp*” là hết thấy các pháp. Lý, Sự và hiện tượng của hết thấy các pháp, quý vị đều hiểu rõ, đó là Đạo Chung Trí. Thứ ba là Nhất Thiết Chung Trí. Thể, Tướng, Dụng là một, chẳng hai, một tức là ba, ba tức là một, bất tức, bất ly (不即不离, chẳng phải chính là, chẳng lìa). Nhất Thiết Chung Trí nói về Dụng. Trong trí huệ có ba ý nghĩa, Thể, Tướng, Dụng, Nhất Thiết Trí là Thể, Đạo Chung Trí là hiện tượng, Nhất Thiết Chung Trí là ứng dụng.

Bản thân quý vị đã giác ngộ, là Tự Giác. Sau khi đã giác ngộ, quý vị phải giúp đỡ người khác, phải dạy bảo người khác, đó là Giác Tha. Cuối cùng là Giác Hạnh Viên Mãn. Tự Giác là A La Hán; Giác Tha là Bồ Tát; Giác Hạnh Viên Mãn chính là tự hành và hóa tha (化他, hóa độ người khác) viên mãn. Trong Tự Giác và Giác Tha, quý vị đoạn trừ tập khí vô thi vô minh. Trong phần trước đã nói rất rõ ràng, đoạn hết tập khí vô thi vô minh sẽ viên mãn. Giác Hạnh Viên Mãn chính là Phật viên mãn rốt ráo như trong giáo pháp Đại Thừa đã nói. Đây là ai? Chính mình! Do đó, đức Phật bảo: “*Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh*”. Phật Tánh là tự tánh. Phật Tánh là chân tâm, tức là chân tâm của chính mình, là diện mạo vốn sẵn có của chính mình. Khi nào quý vị có thể quay đầu, khi nào có thể kiến đạo? Hễ kiến đạo, sẽ chứng đạo. Ai đã chứng đạo? Trong kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là Viên Giáo, địa vị Sơ Trụ đã chứng đạo. Điều này cho thấy địa vị Sơ Trụ đã nhập Phật môn. “*Một nhập, hết thấy nhập*”. Tuy là tám vạn bốn ngàn pháp môn, nhưng giống như gì? Giống như một căn nhà lớn, phía ngoài căn nhà ấy có tường vây quanh. Nơi tường vây có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tùy tiện vào từ cửa nào cũng đều như nhau, chẳng có gì khác!

Chẳng tiên nhập, [sẽ cảm thấy] các pháp môn khác nhau. Đã tiên nhập, thấy đều giống hệt nhau! Vì thế, phải nhận thức rõ ràng chữ Phật này!

Hết thấy chúng sanh trong chín pháp giới chẳng có chi khác, chỉ có một mục tiêu, một phương hướng: “*Nhập nhất thiết Phật pháp chi môn*” (Vào hết thấy các môn trong Phật pháp). Chớ nên không biết điều này! Nếu chẳng biết điều này, đáng thương quá, khổ lắm, sẽ làm gì? Luân hồi trong lục đạo! Luân hồi trong lục đạo vĩnh viễn chẳng ngưng ngớt, đời đời kiếp kiếp. Vì sao phải luân hồi trong lục đạo? Do tự tánh đã bị mê mất bèn biến hiện các huyền tướng. Giống như nằm mộng, tuy mộng chẳng phải là thật, nhưng nếu quý vị chẳng tỉnh giấc, ngỡ nó là thật, trong ấy sẽ có nỗi khổ thật sự. Nói cách khác, thật sự hứng chịu! Chớ nên không biết sự thật này! Sau khi đã mê mất tự tánh, quý vị thấy tự tánh, những điều được nói trong chữ Phật chính là hết thấy vạn sự vạn pháp trong vũ trụ [đều là] “*tướng có, Thể không*”. Thể đã là Không, đương nhiên là “*tướng có*” sẽ chẳng thật sự có! Vì thế, Tướng được gọi là Diệu Hữu. Vì sao nói là Diệu? Diệu là quý vị chẳng thể nói nó là có, mà cũng chẳng thể nói nó là không có!

Vì thế, đức Phật dùng mộng làm tỷ dụ, chúng ta lãnh hội dễ dàng. Mộng là Diệu Hữu. Trong khi quý vị đang nằm mộng, nó là thật sự có, chẳng thể nói là “*không có*”. Nhưng sau khi đã tỉnh giấc, mộng đi về đâu? Lại cũng chẳng thể tìm thấy! Nếu ở trong mộng mà quý vị lập tức giác ngộ, “*nay ta đang nằm mộng*”, tôi tin là quý vị rất sung sướng. Vì sao? Quý vị sẽ chẳng bị cảnh mộng trói buộc. Trong cảnh mộng, mơ thấy cạp sấp ăn thịt quý vị, quý vị sẽ rất khăng khái, vì sao? Đây là cảnh mộng, giả trá, chẳng thật! Ta cũng giống như đức Phật xả thân cho cạp ăn! Quý vị rất hoan hỷ, bỏ thí thân thể của chính mình cho cạp ăn, chẳng sợ hãi tí nào! Vì sao? Quý vị biết đây chẳng phải là thật! Vì sao trong mộng trông thấy cạp mà sợ đến nỗi toàn thân muốt mồ hôi lạnh, sợ đến nỗi tỉnh giấc? Quý vị chẳng biết đó là cảnh trong mộng, chẳng biết là giả, mà cũng chẳng biết chân tướng sự thật, ngỡ là thật. Cảnh giới ấy hiện tiền, tập khí phiền não dấy lên hiện hành, tham sống sợ chết, do ích kỷ mà sanh khởi những tập khí phiền não ấy! Vì sao Bồ Tát có thể làm được? Bồ Tát biết là đang ở trong mộng, “*mộng lý minh minh hữu lục thú*” (trong mộng rành rành phô sáu nẻo)! Không chỉ là lục đạo ở trong mộng, mà tứ thánh pháp giới cũng chẳng ở bên ngoài, cũng đang ở trong mộng!

Thật sự tỉnh giấc, không chỉ là chẳng có lục đạo, mà mười pháp giới cũng chẳng có. Khi ấy bèn nhập Phật môn. Phật môn là Nhất Chân pháp giới, Phật môn là thế giới Cực Lạc, Phật môn là báo độ của hết thấy chư Phật, là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, là cõi Tịnh Độ chân thật do Báo Thân Phật hiện ra. Cõi Tịnh Độ mà A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát cư trụ trong ấy chẳng phải là thuần tịnh, được gọi

là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Quý vị thấy đó là phương tiện quyền xảo, chẳng rớt ráo! Hữu dư, “*dur*” (餘) là gì? Còn sót lại tập khí phiền não chẳng đoạn. Đã đoạn phiền não, chẳng đoạn tập khí, chẳng kiến tánh. Phật giống như có ba cái cửa, tiền vào cửa lớn, trong ấy còn có hai cửa nữa, tức là có ba tầng cửa. A La Hán, Bích Chi Phật vào cửa thứ nhất, tức là vào đại môn, chưa vào tầng cửa thứ hai. Bồ Tát vào tầng cửa thứ hai, tầng cửa thứ ba sau đó chưa vào! Phá một phẩm vô minh, chứng một phân Pháp Thân, mới vào tầng cửa thứ ba. Tầng cửa thứ ba là Phật môn thật sự, vào trong ấy, sẽ thấy Phật. Thấy gì vậy? Thấy tự tánh, trong Thiền Tông nói là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Do đó, thấy Phật là kiến tánh. Kiến tánh là thấy chân tướng của vạn hữu trong vũ trụ. “*Chư pháp Thật Tướng*” như kinh Bát Nhã đã nói chính là tướng chân thật của hết thảy các pháp, quý vị thấy đều liễu giải. Đó là Kiến Tánh, đó là “*thấy Phật*”.

Trong Phật pháp chẳng có mê tín. Phật pháp là trí huệ chân thật. Thông thường, chúng ta thường đọc thấy từ ngữ A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Anuttarā-samyak-sambodhi) trong đại kinh. Đây cũng là tiếng Phạn. Câu tiếng Phạn ấy chẳng được dịch ra, chẳng phải là không thể phiên dịch! Có thể dịch! Vì sao có thể phiên dịch mà chẳng dịch? Do tôn trọng nên chẳng dịch. Đây là mục tiêu chung cực của sự tu học trong Phật môn. Phật pháp mong cầu gì? Chính là cầu điều này. Do vậy, chẳng dịch câu này mà phiên âm. Thật ra, có thể dịch ý nghĩa của nó, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, từ ngữ này thuộc loại “*do tôn trọng nên không dịch*”. [Điều này] có ý nghĩa khác với chữ Phật, chữ Phật do bao hàm nhiều nghĩa nên không phiên dịch. [Chữ Phật có] quá nhiều ý nghĩa, tại Trung Hoa chẳng tìm thấy từ vựng [tương ứng], chẳng tìm được, cho nên phải tạo ra một chữ mới. Trong Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác có ba ý nghĩa. Chánh Giác là nói về tầng cửa thứ nhất, tức cổng ngoài của Phật pháp. Chánh Đẳng Chánh Giác là tầng cửa thứ hai trong Phật pháp. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là tầng cửa thứ ba của Phật pháp, chẳng dễ dàng!

Vào cửa lớn, đoạn hết Kiến Tư phiền não, chúng ta thường nói là “*buông xuống*”. Tức là chẳng chấp trước, thật sự buông xuống hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian. Vì sao không chấp trước? Hiểu “*Tướng có, Tánh không, Sự có, Lý không*”; vì thế, chẳng chấp trước sự tướng. Chẳng chấp trước ác, mà cũng chẳng chấp trước thiện. Chúng ta có còn phải đoạn ác tu thiện hay không? Phải! Vì sao vẫn phải? Còn có khá nhiều chúng sanh chưa giác ngộ, phải nêu gương cho họ thấy, đó là đại từ đại bi. Vì sao? Quý vị tạo ác, ắt đọa vào ác đạo. Quý vị tu thiện, sẽ đạt được phước báo nhân thiên. Nói cách khác, thấy đông đảo chúng sanh chẳng thoát khỏi tam giới, mê hoặc, điên đảo, ta ở nơi đây, phải nên biểu hiện dáng vẻ tốt đẹp, dẫn dắt mọi người lìa khổ được vui. “*Lìa*

khổ” là lia ba ác đạo, “được vui” là đạt được ba thiện đạo, được sanh trong đường trời người. Sự từ bi là biểu hiện, biểu hiện cho mọi người thấy, chẳng phải là thật. Tuy là biểu hiện, lũ phàm phu chúng ta chắc chắn chẳng nhìn ra, bọn phàm phu chúng ta luôn tưởng người ấy giống hệt như chúng ta. Bất quá thấy [người ấy] rất khó có, người ấy chẳng tạo ác, quý vị thấy người ấy toàn làm việc thiện. Đó là gì? Đó là đại từ đại bi.

Trong phần trước, chúng ta đã học về báo ân Phật, học trong phần “*kiến báo ân nhân*” (thấy người báo ân). Thanh Lương đại sư đã chú giải rất tỉ mỉ, nêu đại lược mười loại ân đức của Phật đối với chúng sanh. Thật vậy, chẳng giả, đây là ân đức vô tận. Ngài đã vì chúng ta thị hiện, giúp đỡ chúng ta tìm được Phật môn, giúp đỡ chúng ta tu học, giúp đỡ chúng ta trở về Phật môn. Trở về Phật môn chính là giúp chúng ta minh tâm kiến tánh; ân đức ấy quá lớn! Ngài vì chúng ta thị hiện đoạn ác, tu thiện; đây chính là dạy chúng ta trong lục đạo lia khổ được vui bằng cách nào. Đến nơi đâu để tìm ân đức ấy? Chớ nên không biết! Bất luận ở nơi đâu, hễ trông thấy cửa, hoặc chúng ta sắp vào cửa, hoặc sắp ra khỏi cửa, đều phải nghĩ đến. “*Vào cửa*” là chứng quả, chúng A La Hán, chúng Bồ Tát, chúng Phật quả. “*Ra khỏi cửa*” là hóa độ chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Phật sẽ ứng. Từ sự tương này, quý vị thấy chính mình mỗi ngày vào cửa, ra khỏi cửa bao nhiêu lượt, quý vị có ý niệm ấy hay không? Vào cửa kiến tánh, ra khỏi cửa độ sanh. Ra khỏi cửa, nêu gương tốt nhất cho người thế gian.

Căn tánh của chúng sanh khác nhau, Phật, Bồ Tát thị hiện cũng khác biệt. Phật pháp sống động, linh hoạt, chẳng phải là đã hình thành bèn bất biến, mà là biến hóa muôn ngàn! Kẻ chẳng khế nhập, làm sao có thể biết nổi? Chúng ta chớ nên không biết. Trình độ của chúng sanh chẳng ngang nhau, tập nhiễm bất đồng! Bồ Tát thị hiện, giáo học, nhất định là “*ứng cơ thí giáo*” (應機施教, ban bố giáo pháp tương ứng với căn cơ). Trình độ nông cạn, dạy tiểu pháp. Trình độ cao, dạy đại pháp. Vì thế, đức Phật dạy chúng sanh có ba thừa, hoặc năm thừa. Năm thừa là người, trời, Thanh Văn, Duyên Giác, và Bồ Tát. Do căn tánh bất đồng, cách dạy bất đồng, do có sự tập nhiễm bất đồng, bèn thị hiện bất đồng. Nói chung, người đã giác ngộ, tức là từ A La Hán trở lên, đến ứng hóa trong lục đạo, bất luận là ứng thân hay hóa thân, hành vi và ngôn hạnh chỉ nhằm một mục tiêu: Giúp cho chúng sanh giác ngộ. Nhưng phương pháp để giúp chúng sanh giác ngộ vô lượng vô biên, thường nói là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”, thiên biến vạn hóa. Có phải là chúng sanh đều có thể giác ngộ hay chẳng? Không nhất định! Sử dụng hết tám vạn bốn ngàn phương pháp, chúng sanh vẫn chẳng giác ngộ! Có tình hình ấy hay chẳng? Có chứ! Quá nhiều! Vì sao? Tập khí phiền não quá nặng.

Vì sao đức Phật vẫn phải thị hiện như thế? Có dụng ý, tức là muốn giúp cho một chúng sanh giác ngộ quay đầu, chẳng phải là trong thời gian ngắn ngủi, chẳng phải là một, hai lần. Do vậy, Phật, Bồ Tát vì chúng sanh thị hiện, có thể sẽ làm hơn một ngàn lần, vạn lần, vô số lần, chúng sanh mới hoằng nhiên đại ngộ, mới giác ngộ. Đây là ân đức của Phật, Bồ Tát; đây là lòng từ bi của Phật, Bồ Tát, con người chẳng làm được! Không lão phu tử dạy học, “*cử nhất ngưng, nhi bất dĩ tam ngưng phản giả*” (nêu lên một góc mà chẳng suy ra ba góc kia), lão phu tử sẽ không dạy quý vị. Vì sao? Quý vị quá đần độn, chẳng dạy, quý vị dưng thính là được rồi! Phật, Bồ Tát chẳng vậy. Đừng nói là Phật, Bồ Tát dạy quý vị ba lần, quý vị chẳng khai ngộ, các Ngài có thể dạy ba mươi lần, có thể dạy ba trăm lần, có thể dạy ba ngàn lần, có thể dạy ba vạn lần. Bọn phàm nhân chúng ta nghe thấy, trông thấy, [sẽ cảm thấy] chẳng thể nghĩ bàn! “*Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”! Có phải là Phật, Bồ Tát đối với chúng ta như thế hay không? Đúng là như vậy. Đời này chúng ta chẳng thể tiếp nhận, không sao cả, sẽ còn có đời sau. Đời sau chẳng thể tiếp nhận, còn có đời sau nữa. Dầu là trải qua vô lượng kiếp sau, đức Phật cũng chẳng buông bỏ quý vị, thường nhắc nhở quý vị. Đây chính là như chúng tôi thường nói “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Nếu chẳng phải huân tu lâu dài như vậy, làm sao quý vị có thể giác ngộ cho được?

Nay chúng ta học Phật, hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch, xác thực là thời thời khắc khắc Phật, Bồ Tát đều ở bên cạnh nhắc nhở chúng ta. Vì sao chúng ta chẳng giác ngộ? Vẫn là do thời gian chúng ta huân tập còn chưa đủ! Vì thế, tuy chúng ta biết tập khí phiền não chẳng phải là thứ tốt đẹp, chúng là giả, nhưng hiện thời vẫn không chịu buông xuống. Đạo lý ở chỗ này! Thật sự hiểu rõ ràng, thật sự minh bạch, há có lẽ nào chẳng buông xuống! Đó gọi là “*phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật*” (buông dao đồ tể xuống, ngay lập tức thành Phật), chuyển phàm nhập thánh ngay trong một niệm. [Trở ngại] là do niệm tâm ấy chẳng phát khởi được, khó khăn như vậy đó! Khi nghe nói thì dường như là đã giác ngộ, trong sát-na lại mê, lại khôi phục tình trạng như cũ, phàm phu gặp phiền phức ở chỗ này. Thánh nhân thế gian chẳng có lòng kiên nhẫn như vậy, họ sẽ chẳng nhẫn nại! Phật, Bồ Tát thì được, Phật, Bồ Tát vĩ đại, rất lỗi lạc! Chúng ta phải cảm ơn. Có lẽ sẽ có đồng tu muốn hỏi: “Phải làm như thế nào để chúng ta có thể [thành tựu] mau chóng hơn, tốt nhất là chẳng cần phải chờ đến đời kế hoặc đời sau, đời này chúng ta có thể tiến nhập hay không?” Nói theo lý luận thì có thể, khẳng định. Vậy thì phải làm như thế nào? Nói thật ra, quý vị thật sự nghe hiểu giáo huấn của Phật, đã nghe hiểu, Ngài có một câu nói là “*y giáo phụng hành*”, sẽ có thể tăng tấn rất nhanh chóng! Chúng ta cũng biết y giáo phụng hành, nhưng chẳng làm được, chẳng y giáo, mà cũng

chẳng phụng hành. Chúng ta vẫn nương theo tập khí phiền não của chính mình, vẫn phụng hành ý nghĩ của chính mình, [vậy là] chẳng có cách nào hết!

Quý vị thấy trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật dạy chúng ta buông xuống chấp trước. Đó là buông xuống Kiến Tư phiền não, quý vị sẽ vào tầng cửa thứ nhất, trí huệ mở mang, đạt đến Chánh Giác, thế nhưng quý vị chẳng buông xuống chấp trước được! Điều đầu tiên trong chấp trước là gì? Ở đây, chúng tôi nói phương tiện, đó là “*thành kiến*”, tức là cách nhìn, cách nghĩ, kiến giải của ta. Điều này rất ư là thô, [thê mà] chẳng buông xuống được! Do vậy, nếu quý vị nói buông xuống từ chỗ nào ư? Buông từ ngay chỗ này! Chẳng thể buông xuống điều này, sẽ chẳng thể tùy duyên. Trong cuộc sống, trong tu học, quý vị sẽ chẳng được tự tại, chẳng đạt được pháp hỷ. Phu tử nói: “*Học rồi thường xuyên tập luyện, há chẳng vui ư?*” Quý vị chẳng đạt được! Quý vị có thể buông xuống điều ấy, sẽ đạt được pháp hỷ; chúng tôi thường nói: “*Trong thế gian này, người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt*”. Quý vị mới thật sự thấu hiểu hai câu nói ấy. Quý vị đã hiểu, sẽ đạt được pháp hỷ, cuộc sống hằng ngày của quý vị sẽ rất vui sướng. Quý vị chẳng chịu buông xuống, chẳng có cách nào hết!

Quý vị buông xuống càng nhiều, đó gọi là “*phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng*”. Chẳng chịu đoạn trừ tập khí phiền não, trí huệ vĩnh viễn chẳng thể hiện tiền, làm sao quý vị có thể nhập môn cho được? Lại nói cụ thể, quý vị thật sự mong nhập môn, lại chẳng thể khắc phục tập khí phiền não của chính mình. Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, lại thêm Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, tôi thường nói ba bộ sách ấy là ba căn cội của Nho, Thích, Đạo. Quý vị nắm lấy ba căn cội ấy, dùng thời gian một năm để thực hiện chúng, trong đời này, quý vị mới có thể nhập môn hết thấy Phật pháp. Nếu chẳng có ba căn cội ấy, không chỉ là chẳng thể nhập môn, mà môn nào quý vị cũng chẳng hiểu, chẳng nhập bất cứ môn nào! Nay chúng ta nhìn vào bài kệ này, phải nên hiểu điều này, tuyệt đối chẳng phải là ý nghĩa “*nay chúng ta do khát thực bèn đến cửa nhà người ta*”. Tất cả hết thấy các môn đều có thể kích phát nguyện tâm của chính mình, từ chỗ này mà đạt được sự khái thị, chúng ta đã thật sự học Hoa Nghiêm. Nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ kế tiếp là bài thứ sáu:

(Kinh) Nhập kỳ gia dĩ, đương nguyện chúng sanh, đắc nhập Phật Thừa, tam thế bình đẳng.

(經)入其家已。當願眾生。得入佛乘。三世平等。

(*Kinh: Đã vào nhà ấy, nguyện cho chúng sanh, được nhập Phật Thừa, ba đời bình đẳng*).

Trong phần chú giải, tuy Thanh Lương đại sư chẳng nói nhiều, nhưng đã nói rất rõ ràng.

(*Sớ*) Vị nhập, tắc chư gia sai biệt. Nhập dĩ, duy nhất vô đa, như nhập Phật Thừa, vô nhị tam dã.

(疏)未入，則諸家差別，入已，唯一無多，如入佛乘，無二三也。

(*Sớ: Chưa vào thì các nhà sai khác. Đã vào, chỉ là một, chẳng nhiều, như nhập Phật Thừa, chẳng có hai, ba*).

Đấy chính là như kinh Pháp Hoa đã dạy: “Duy hữu nhất Phật Thừa, vô nhị, diệc vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết” (Chỉ có một Phật Thừa, không hai, cũng chẳng ba. Trừ Phật nói phương tiện). Do vậy có thể biết, hai thừa, ba thừa, năm thừa, cho đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều là đức Phật nói phương tiện. Thực tế là Nhất Thừa, Nhất Thừa là Phật Thừa, nhất Phật Thừa. “*Nhập kỳ gia dĩ*” (Đã vào nhà ấy): Trong bài kệ trước là ở ngoài cửa, bước vào cửa, còn bài kệ này là đã vào trong nhà người ta. Đấy là chúng ta đối với nhà của chính mình, nhà của người khác, đạo tràng cũng là nhà, vào vào ra ra. Hy vọng chúng ta trong hoàn cảnh ấy, cũng có thể phát khởi hồng nguyện (弘願, nguyện rộng sâu), phát đại Bồ Đề tâm, viên thành Phật đạo ngay trong đời này. Nay chúng ta mong thật sự phát tâm viên thành Phật đạo, chư Phật Như Lai, tổ sư đại đức đã truyền cho chúng ta một diệu pháp chính là “*niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ*”. Chỉ có một pháp này, chẳng còn pháp thứ hai, ôn hòa, thích đáng!

Nếu quý vị thật sự mong thành tựu, bí quyết là quý vị có thể buông xuống được. Đấy là bí quyết thật sự. Quý vị không buông xuống được, sẽ chẳng thể thành tựu. Quý vị buông xuống, chắc chắn thành tựu. Quý vị chẳng muốn buông xuống, có nghĩa là “ta chẳng muốn thành tựu”. Đúng như vậy đây! Buông xuống khởi đầu từ chỗ nào? Kinh Vô Lượng Thọ đã nói hay lắm, thực hiện buông xuống từ khẩu nghiệp. “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá*” (Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê bai lỗi của người khác). Do vậy, Phật môn có phương tiện tối sơ là “*chỉ ngữ*” (止語), [tức là] không nói năng, trong mười hai thời, tức là suốt ngày từ sáng đến tối, Phật hiệu không gián đoạn. Chỉ cần vãng sanh là được nhập Phật Thừa. Dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng nhập Phật Thừa. Lại nói, dầu sanh vào

biên địa nghi thành của Tây Phương Cực Lạc thế giới, vẫn là nhập Phật Thừa. Đúng như cổ đại đức đã nói: “*Đản đắc kiến Di Đà, hà sâu bất khai ngộ*” (Chỉ được thấy Di Đà, lo gì chẳng khai ngộ), “*khai ngộ*” ở đây là minh tâm kiến tánh. [Ở trong] nghi thành, tuy chẳng thấy Phật, chẳng phải là vĩnh viễn không thấy, [mà là] kẻ ấy lỡ làng thời gian, [thời gian] dài nhất là năm trăm năm trong thế gian này của chúng ta. Chúng ta cảm thấy thời gian năm trăm năm trong thế gian này rất dài, nhưng trong thế giới Cực Lạc, sẽ chẳng cảm thấy là dài. Thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, cũng chỉ là chậm trễ một tí thời gian. Thời gian ở nơi ấy là năm trăm năm, nhất định sẽ đoạn nghi sanh tín. Đoạn hết mỗi nghi hoặc ấy, sẽ lập tức thấy Phật, thấy Phật trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư!

Có người thời gian ở trong nghi thành rất ngắn. Trong khoảng thời gian rất ngắn, người ấy đã hiểu rõ ràng, chẳng còn hoài nghi nữa. Có người thời gian dài hơn đôi chút, nhưng sẽ chẳng vượt quá năm trăm năm trong thế gian này, sẽ nhất định quay đầu. Giống như trong kinh, đức Phật đã nói, tuy A La Hán là Tiểu Thừa, có thể chuyển Tiểu thành Đại hay chẳng? Có thể! Phải tốn thời gian bao lâu? Hai vạn kiếp. Bích Chi Phật phải mất một vạn kiếp, đây là thời gian dài nhất. Mỗi vị A La Hán hoặc Bích Chi Phật có thiện căn khác nhau. Có vị một kiếp hoặc hai kiếp sẽ quay đầu, dài nhất chẳng hơn hai vạn kiếp. Do vậy, nhất định sẽ quay đầu.

Chúng ta nhất định phải khăng khăng một dạ nơi câu A Di Đà Phật. Những thứ khác trong thế gian này toàn là giả, chẳng thật, đừng nên ngỡ là thật, chớ nên chấp trước, thậm chí cũng chẳng cần phân biệt [những chuyện ấy]. Người khác lừa dối, gạt gẫm ta, hết thầy đều tùy thuận họ. Tốt nhất là học theo gương pháp sư Đạo An, Ngài đã ban cho tôi một sự khai thị rất lớn. Tôi đã thấy một chuyện nơi Ngài. Có một gã tín đồ gạt Ngài, thật sự lường gạt Ngài, chẳng giả. Ngài vẫn đưa cho! Lường gạt rất nhiều lần, Ngài biết hết, chẳng phải là không biết. Có một lần tôi đã chạm trán hắn. Tôi đến thăm lão nhân gia, gã cư sĩ ấy họ Tường, tôi chẳng nhớ tên là gì, gã ấy tôi cũng rất quen thuộc. Tôi đến chùa Tùng Sơn, chạm mặt hắn ta ngay tại cửa, hắn rời đi, tôi tiến vào, chúng tôi chào nhau. Tôi vào gặp lão hòa thượng. Lão hòa thượng hỏi tôi: “Cái gã Tường cư sĩ vừa mới đi ra, thầy có thấy hắn hay không?” Tôi thưa: “Thấy ạ! Ở cửa có chào hỏi nhau”. Ngài nói: “Hôm nay hắn lại đến lường gạt tôi!” Tôi nói: “Sao ạ? Ngài có cho hắn hay không?” “Cho chớ!” Tôi bội phục lão hòa thượng năm vóc sát đất!

Đó là gì? Chính là tự tại tùy duyên, thứ gì trong thế gian này cũng chẳng phải là của chính mình. Vì sao để cho hắn lừa? Giáo dục đấy! Trung Hoa có một câu ngôn ngữ: “*Phóng trường tuyến điều đại ngư*” (Thả dây dài câu cá to), Phật độ chúng sanh là “*tiên dĩ lợi dục*

câu, hậu linh nhập Phật trí” (trước hết dùng lợi dục để lôi kéo, sau làm cho nhập Phật trí). Hẳn cùng lão hòa thượng kết giao, vẫn là có thiện căn, chỉ là mê hoặc, điên đảo, lường gạt lão hòa thượng, gạt tiền, chính mình cứ tưởng lão hòa thượng không biết. Nếu ngày nào đó, hẳn hiểu ra, lão hòa thượng vốn biết hết! Cái tâm hổ thẹn sẽ sanh khởi, mới biết lòng từ bi của lão hòa thượng, hẳn sẽ ngay lập tức tiến cao hơn. Vì thế, để giúp đỡ một chúng sanh, mỗi người dùng phương pháp khác nhau, cách của Ngài cũng là một phương pháp. Quý vị thấy phương pháp ấy của Ngài, chúng tôi đã gặp, đạt được lợi ích, cũng học theo lão hòa thượng. Nếu lại còn thâm nhập kinh tạng, liễu giải nhân quả ba đời, quý vị có còn chấp trước gì nữa hay chẳng? Có còn phân biệt gì nữa hay chẳng?

Sau khi chúng tôi hiểu rõ chuyện này, trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói rất nhiều lần: “Người sống trên đời, quý vị nói kẻ nào đó chiếm tiện nghi, kẻ nào đó thua thiệt, bị lừa gạt, chẳng có chuyện ấy đâu nhé! Nhân quả thông ba đời mà!” Hôm qua, tôi đã nhắc đến bác sĩ Ngụy Tư (Brian L. Weiss), ông ta là một người chuyên môn nghiên cứu tâm linh của nước Mỹ, và cũng là một bác sĩ, bác sĩ tâm lý. Ông ta dùng phương thức thôi miên để chữa trị bệnh nhân. Trong quá trình ấy, phát hiện có thần linh dựa vào người ấy, bệnh nhân bị thôi miên rất sâu. Ông ta dùng thuật thôi miên, [thần linh] bèn nhờ vào miệng của bệnh nhân để nói năng hòng tiết lộ tin tức. Tin tức ấy rất quý báu, trong đó có nói đến chuyện nợ nần. Vì sao con người đến thế gian này? Để trả nợ! Giữa con người với nhau luôn có nợ nần. Nếu chẳng có nợ nần, đâu đối diện vẫn không gặp gỡ! Phạm là kẻ quen biết, [đầu] cả đời gặp mặt một lần, chào hỏi một lần, đều là có nợ nần! Vì sao người ấy chẳng chào hỏi kẻ khác? Trong nợ nần có nợ mạng, thiếu mạng phải đền mạng, có nợ nần về tiền tài, thiếu nợ phải trả tiền, có món nợ nhân tình, rất phức tạp.

Gã đó gạt tiền lão hòa thượng, lão hòa thượng biết, vẫn đưa cho hắn. Nói theo nhân quả ba đời, lão hòa thượng do bị nguyện, hy vọng sau khi thành Phật, sẽ phổ độ chúng sanh giống như Phật. Những kẻ bất luận là đòi nợ, thiếu nợ, đòi mạng, đền mạng, đều là kẻ hữu duyên. Phật chẳng độ kẻ vô duyên, mà độ kẻ hữu duyên. Hễ có duyên, sẽ đều là hiện tượng người ấy sẽ đắc độ. Kẻ thiếu tiền thì trong tương lai nhất định sẽ đến cúng dường pháp sư, sẽ đến cúng dường Tam Bảo để trả nợ. Đạo lý như thế đó! Nếu kẻ ấy chẳng thiếu nợ, sẽ chẳng có hành vi ấy. Thiếu nhiều, sẽ trả nhiều, cúng dường nhiều. Thiếu ít, trả ít, cúng dường ít, là chuyện như vậy đó! Hễ nhân quả ba đời được vạch trần, tâm quý vị liền bình lặng. Tâm đã bình lặng, quý vị sẽ giống như lão pháp sư Đạo An. Vì sao? Cho gã đó nhiều hơn chút nữa! Đời sau, lúc quý vị hoàng pháp, gã đó sẽ làm hộ pháp cho quý vị, sẽ toàn tâm toàn

lực giúp đỡ quý vị, chuyện như thế đó! “*Muốn biết cái nhân đời trước, những gì hứng chịu trong đời này chính là nó*”. Chúng ta và hết thầy người, sự, vật, “*muốn biết cái quả trong đời sau, những gì đã làm trong đời này chính là nó*”.

Đời quá khứ chúng ta đã làm, quên bẵng mất rồi, chẳng biết, đã bị mê khi cách âm! Nay ta hiểu đạo lý này, đời này phải làm cho tốt đẹp. Kẻ khác có nhu cầu, bất luận dùng phương thức gì, ngay cả dùng cách lừa gạt, luôn hoan hỷ cho họ. Đời sau, khi trả lại, sẽ là hoan hỷ cứng dường, sẽ chẳng có mảy may miễn cưỡng nào! Đúng là “*một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng định trước*”. Quý vị mong vớt bỏ, cũng chẳng vớt được! Quý vị mong chiếm tiện nghi của kẻ khác, sẽ chiếm chẳng được! Giáo dục nhân quả hết sức trọng yếu. Quý vị đã hiểu rõ giáo dục nhân quả, sau đây mới thật sự liễu giải “*ba đời bình đẳng*”. Trong Phật pháp giới là bình đẳng, mà trong chín pháp giới vẫn là bình đẳng. Vì thế, chính mình khắc khổ, nhẫn nại, giúp đỡ người khác, chắc chắn sẽ có lợi! Trong đời này là gì? Tâm địa thanh tịnh, phải buông xuống ý niệm thí xả, đó gọi là “*tam luân thể không*”, chẳng chấp trước ta là người thí, mà cũng chẳng chấp trước kẻ khác là người được ta bố thí, và cũng chẳng chấp trước tướng của tài vật được thí xả trong ấy, hoàn toàn buông xuống. Trong tâm chỉ giữ [một niệm] A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, trong tâm thứ gì cũng đều chẳng có, người ấy chắc chắn thành Phật, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, hoa nở thấy Phật.

“*Nhập kỳ gia dĩ*” (Đã vào nhà ấy): Đây là đã nhập Phật môn. Nói thông thường thì nhập Phật môn là gì? Thọ Tam Quy, Ngũ Giới chính là “*nhập Phật môn*”. Nhưng quý vị phải thật sự thông hiểu Tam Quy, Ngũ Giới; phải là có thể thật sự thực hiện, quý vị mới thật sự nhập Phật môn. Nếu không, thọ Tam Quy, Ngũ Giới trên hình thức, thật ra, quý vị chẳng nhập môn. Tam Quy, Ngũ Giới giống như tấm vé vào cửa; quý vị mua tấm vé ấy, chẳng bước vào, rất đáng tiếc! Kẻ như vậy đông lắm! Tam Quy là gì? Chẳng biết, cứ thọ. Lão hòa thượng cũng trao điệp quy y, nhưng Tam Quy là gì chẳng biết. Tam Quy có nghĩa là “*giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm*”, đây là Tam Quy thật sự. Trong cuộc sống hàng ngày, trong công việc, đãi người tiếp vật, đều là niệm nào cũng “*giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm*”, quý vị đã thật sự quy y. Giác, Chánh, Tịnh là Tam Bảo, tức Phật, Pháp, Tăng. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm, đãi người tiếp vật vẫn là “*mê chứ chẳng giác, tà chứ chẳng chánh, nhiễm chứ chẳng tịnh*”, Tam Quy của quý vị là hữu danh vô thực, như tôi vừa mới nói tỷ dụ: Quý vị mua vé vào cửa mà chẳng bước vào!

Sau khi đã vào cửa, Ngũ Giới nhất định thanh tịnh, chẳng có gì không thanh tịnh. Vì trước khi vào cửa, quý vị đã là thiện nam tử, thiện

nữ nhân. Đó là gì? Quý vị đã làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo. Phải học Thập Thiện Nghiệp Đạo trước khi thọ Tam Quy, đó là cơ sở. Dựa vào gì để tiếp nhận Tam Quy? Dựa vào Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nay chúng ta chẳng cần nói đến hàng đệ tử tại gia, tứ chúng xuất gia có thể làm được Thập Thiện Nghiệp hay không? Nêu ra vấn đề này, đúng là có vấn đề! [Nếu như] chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp, [vậy thì] Tam Quy, Ngũ Giới chẳng cần phải nói nữa! Đều là ở ngoài cửa, chẳng nhập môn! Tam Quy, Ngũ Giới, thậm chí giới tỳ-kheo, giới Bồ Tát đều chẳng thật, hữu danh vô thực! Nguyên nhân ở chỗ nào? Chẳng học giáo dục cơ sở! Phật giáo Trung Hoa là Đại Thừa, Đại Thừa Phật giáo của Trung Hoa chẳng dựa vào Tiểu Thừa. Nguyên lai, học Phật thì phải là học Tiểu Thừa trước, sau đó học Đại Thừa. Đại Thừa Phật giáo của Trung Hoa chẳng học Tiểu Thừa, nhưng có cái để thay thế, thay thế bằng gì vậy? Nho và Đạo. Phải coi trọng điều này, căn cội của Nho là Đệ Tử Quy, căn cội của Đạo gia là Cảm Ứng Thiên.

Nói cách khác, chúng ta có làm được Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên hay không? Chẳng học! Vậy thì khó trách, do lẽ đó, quý vị chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu quý vị có Đệ Tử Quy, có Cảm Ứng Thiên thì đối với quý vị, Thập Thiện Nghiệp Đạo chẳng khó khăn tí nào! Chư vị phải ghi nhớ, ba tác phẩm nhỏ ấy chính là căn bản của Nho, Thích, Đạo, là khóa trình bắt buộc phải tu. Đệ Tử Quy của Nho gia, Cảm Ứng Thiên của Đạo gia, Thập Thiện Nghiệp của Phật gia, ba thứ ấy là căn bản. Có ba món căn bản ấy, Tam Quy, Ngũ Giới của quý vị sẽ được thực hiện, là thật, chẳng giả! Nếu quý vị xuất gia, chắc chắn là Sa Di Luật Nghi chẳng có vấn đề gì, thực hiện dễ dàng! Do đó, chư vị phải hiểu, giáo học của ba nhà, Không Tử, Lão Tử, Thích Ca Mâu Ni Phật, đều coi đức hạnh là bậc nhất. Giáo học cơ sở của cả ba nhà đều là căn bản của đức hạnh, kiến lập Phật pháp từ chỗ này thì mới có thể tăng tấn từng giai đoạn một, chớ nên không làm, chớ nên không hiểu!

Nếu chúng ta vứt bỏ ba thứ ấy, hâm mộ Đại Thừa, hâm mộ Hoa Nghiêm, tuy nghe Hoa Nghiêm, chẳng được lợi ích! Vì sao? Chẳng làm được! Quý vị thấy phẩm Tịnh Hạnh có tất cả một trăm bốn mươi một nguyện, hôm nay chúng ta học tới nguyện thứ một trăm lẻ bảy trong tổng số [tất cả các lời nguyện]. Trong đoạn này là bài kệ thứ sáu, nhưng nói theo toàn thể, thì là bài kệ thứ một trăm lẻ bảy. Một trăm bốn mươi một nguyện thấy đều làm được, đây là gì? Pháp Thân Bồ Tát. Lũ phàm phu chúng ta học Hoa Nghiêm, có thể học hay không? Có thể chứ. Trong mười loại đương cơ [như đã nói] trong phần trước, loại cuối cùng là phàm phu, tức đại tâm phàm phu, tức là phàm phu đã phát đại Bồ Đề tâm. Tuy chẳng thể thâm nhập giống như Pháp Thân Bồ Tát, nhưng người ấy cũng có thể làm được một trăm bốn mươi một nguyện này. Người ấy có thể làm đến mức độ nào? Tương tự! Thật sự có ý

niệm ấy, trong cuộc sống hằng ngày, trong tất cả hết thảy sự tướng, hết thảy người, sự, vật, hễ sáu căn tiếp xúc, đều có thể dẫn phát hoằng nguyện của người ấy. Người ấy có thể làm mấy phần, chẳng sao hết, người ấy có thể phát khởi, [đấy mới là điều quan trọng]! Nay chúng ta niệm như thế nào? Niệm suốt ngày từ sáng đến tối, tuy gặp [các tình huống] đều chẳng phát khởi [hoằng nguyện] được! Kinh là kinh, ta là ta, lúc niệm thì dường như có loại ấn tượng đó, nhưng sau khi niệm xong, chẳng hề có. Đấy chẳng phải là đương cơ của Hoa Nghiêm! Vì sao chẳng có? Tôi vừa mới nói đấy thôi, chúng ta chẳng học kỹ càng, chẳng học căn cội, chẳng học giáo dục cơ sở đàng hoàng; do vậy, làm thế nào cũng đều chẳng tăng tấn được! Tất cả hết thảy các kinh giáo Đại Thừa đều là tiên cao hơn, quý vị chẳng có cơ sở hạ tầng, nâng cao hơn bằng cách nào đây? Toàn bộ đều xôi hỏng bồng không, chớ nên không biết đạo lý và chân tướng sự thật này!

Nếu chúng ta hỏi, chúng ta nhất tâm nhất ý chuyên tu Tịnh Độ, nghe kinh Hoa Nghiêm có trở ngại gì chẳng? Chẳng bị trở ngại! Kinh Hoa Nghiêm chính là thực hiện kinh Vô Lượng Thọ và kinh A Di Đà, có lợi, chẳng có hại. Thực hiện kinh Vô Lượng Thọ và kinh Di Đà trong cuộc sống như thế nào? Thực hiện trong xử sự, đãi người tiếp vật như thế nào? Có thể học từ Hoa Nghiêm! Cổ đại đức nói Hoa Nghiêm là đại bản của kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là trung bản của kinh Hoa Nghiêm. Vì sao là trung bản? Vì kinh A Di Đà được xem như tiểu bản của kinh Hoa Nghiêm. Ba bộ kinh ấy là một bộ kinh, có nghĩa là nói giản lược, hay nói tỉ mỉ. Nói tỉ mỉ là Hoa Nghiêm, nói giản lược là kinh A Di Đà. Nói hay quá! Lịch đại tổ sư đều khẳng định, đều đồng ý với cách nói này. Do vậy có thể biết, chắc chắn là chẳng thể phé trừ Sự, vì Lý và Sự chẳng hai. Nếu phé trừ Sự thì Lý sẽ chẳng có! Lý nương vào Sự, Sự cũng phải nương vào Lý. Lý và Sự bất nhị, Tánh và Tướng như một.

Pháp môn Tịnh Tông, đây là nói về tất cả các môn, vô lượng pháp môn được quy nạp đến cuối cùng, sẽ thành ba môn. Ba môn ấy là ba môn Giác, Chánh, Tịnh, là Tam Bảo. Cuối cùng là ba môn ấy! Tiến nhập, ba sẽ biến thành một, ba môn chẳng còn nữa. Ba đã chẳng có, nói thật thà, một cũng chẳng có; sau khi đã tiến nhập, sẽ chẳng có. Chẳng tiến nhập, nhìn từ bên ngoài, sẽ có ba môn. Một chính là ba, ba chính là một, bất luận tiến vào từ môn nào! Tánh Tông và Thiền Tông là từ Giác Môn; đó gọi là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Pháp Tướng, Bát Nhã thuộc về Giáo, những Giáo ấy tiến nhập từ Chánh Môn, tức là chánh tri chánh kiến, Phật tri Phật kiến. Hoa Nghiêm và Pháp Hoa đều thuộc về Giáo, hễ đại khai viên giải sẽ tiến nhập. Hai tông phái Tịnh Độ Tông và Mật Tông tiến nhập bằng Tịnh Môn, tức là tâm thanh tịnh, nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm

bất loạn bèn nhập Phật Thừa, Sự nhất tâm bất loạn nhập Bồ Tát Thừa. Sự nhất tâm bất loạn là Bồ Tát, Lý nhất tâm bất loạn là thành Phật. Do đó, [chỉ là] các danh từ khác nhau, quý vị thấy mình tâm kiến tánh, đại khai viên giải, Lý nhất tâm bất loạn, tên gọi khác nhau, trên thực tế là cùng một chuyện, là “*đắc nhập Phật Thừa*”.

Tịnh Tông đã là từ cái tâm thanh tịnh [mà tiến nhập], vậy thì thử hỏi, tâm chúng ta có thanh tịnh hay không? Tâm có chấp trước thì chẳng thanh tịnh. Tâm có phân biệt, chẳng thanh tịnh! Chúng ta không nói đến khởi tâm động niệm, chỉ nói đến hai hiện tượng ấy (phân biệt và chấp trước). Tâm có nghi hoặc, chẳng thanh tịnh, hãy đoạn nghi sanh tín. Nhất định phải buông xuống phân biệt và chấp trước, quý vị mới đạt được cái tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh tương ứng với A Di Đà tương ứng với Tịnh Độ. Dùng tâm thanh tịnh để niệm Phật, kinh nói như thế này, mà cổ đại đức cũng nói giống như thế: “*Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. “*Tương ứng*” là gì? Hễ thanh tịnh sẽ tương ứng; chẳng thanh tịnh sẽ không tương ứng. Hãy nhớ: Nghi hoặc, phân biệt, chấp trước thì chẳng thanh tịnh. Tội thiếu là khi chúng ta đang niệm Phật, mỗi ngày quý vị bỏ ra một tiếng đồng hồ để niệm Phật, hoặc là dùng hai tiếng đồng hồ để niệm Phật, chẳng gián đoạn ngày nào, công phu đặc lực. Do vậy, tổ sư ấn định công khóa sáng tối, sáng tối đều chẳng gián đoạn. Khi niệm Phật thì nghi hoặc, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống, nhất tâm xưng niệm, sẽ tương ứng. Công đức ấy chẳng thể nghĩ bàn! Vì vậy, quý vị niệm một tiếng đồng hồ là tu tâm thanh tịnh một tiếng đồng hồ. Niệm hai tiếng đồng hồ là tu tâm thanh tịnh hai tiếng đồng hồ. Tâm thanh tịnh, tự nhiên là có giác và chánh trong ấy. Nó là một mà ba, tuy ba mà một.

Nếu chúng ta một mặt niệm Phật, [mặt khác] vẫn dấy vọng tưởng, chẳng thể nói là không có công đức, nhưng công đức rất bé! Ví như dùng tâm thanh tịnh để niệm thì công đức là một trăm phần trăm, nhưng trong đó xen tạp vọng tưởng, xen tạp phân biệt, công đức của quý vị chỉ được một phần ba. Tùy thuộc quý vị xen tạp bao nhiêu, xen tạp rất nhiều, có thể công đức chỉ là ba phần trăm hoặc năm phần trăm. Xen tạp càng ít, công đức càng to. Chẳng có xen tạp, công đức viên mãn, đạo lý là như thế đó. Chúng sanh đời Mạt Pháp dùng phương pháp này để nhập Phật Thừa là thuận tiện nhất. Trong một đời có năng lực, tâm chân thành, tâm từ bi giúp đỡ hết thấy chúng sanh, niệm niệm công đức viên mãn. Kinh Lăng Nghiêm nói “*phát ý viên thành*”, công đức viên mãn. [Có nghĩa là] ta phát tâm, nhưng ta chẳng có năng lực thực hiện, cái tâm ta là chân tâm, công đức sẽ viên mãn. Chúng ta xem tin tức trong hai ngày nay, động đất ở Ấn Nê (Indonesia) là một tai nạn lớn ngàn ấy, chúng ta thật sự phát tâm cầu nguyện cho họ, công đức sẽ

viên mãn. Tôi chẳng có sức giúp đỡ họ, nếu tôi có sức, nhất định sẽ giúp họ. Chẳng có sức, tôi có tấm lòng này, chớ nên không biết! Đều là trong cuộc sống hằng ngày, thấy, nghe đều vui vẻ giúp đỡ.

Từ Liễu Phàm Tứ Huấn, chúng ta thấy có một bà cụ hằng ngày làm rất nhiều bánh mạn đầu. Nay chúng ta gọi là “*mạn đầu*” (饅頭, màn thầu, bánh bao không nhân), trong sách vở chép là “*phấn đoàn*” (粉團) để thí xả cho người nghèo, chẳng mệt, chẳng chán! Gia cảnh của bà cụ rất khá, hằng ngày đều làm cả đồng để thí cho người nghèo, làm nhiều năm chẳng mệt! Bất luận ai đến xin, bà đều hoan hỷ, cung kính đưa cho. Cảm động một vị tiên nhân, vị tiên ấy còn đến khảo nghiệm bà cụ, xem bà cụ là thật tâm hay giả vờ. Mỗi ngày đều đến chỗ bà cụ xin xỏ. Khi người khác xin, chỉ một, hai cái là có thể ăn no rồi, vị tiên ấy luôn xin sáu, bảy cái, nhiều hơn người khác, nhiều gấp đôi, lại còn xin lâu ngày nữa, suốt ba năm! Khi cho bánh, bà cụ chưa hề tiếc rẻ, lại còn luôn hoan hỷ trao cho: “Không sao đâu! Cầm lấy đi mà!” Sau ba năm, vị tiên thấy bà cụ xác thực là thành ý, bèn bảo cụ: “Trong nhà bà có một cuộc đất Phong Thủy quý báu, sau khi chết, hãy chôn vào đó. Con cháu đời sau sẽ có đũa làm quan số lượng nhiều như một thung mề”. Chính cụ sanh lên trời, phước báo do chính mình sanh lên trời đem ban cho con cháu còn được nhiều ngàn ấy. Thành tâm tích đức tu phước. Để tu phước thì thí tài chẳng cần biết là nhiều hay ít, tâm chân thành hết sức đáng quý!

Còn có một câu chuyện nữa. Một cô gái nghèo túng, ở trong chùa lễ Phật, trên thân chỉ có hai đồng bèn cúng thí hai đồng. Lão hòa thượng hồi hướng cho cô. Về sau, đúng là do phước ấy khiến cho cô được tuyển làm phi tử của hoàng đế, làm quý nhân¹⁵. Cô lại đến dâng hương trong ngôi chùa ấy để hoàn nguyện, cúng dường ngàn lạng. Lão hòa thượng bảo đồ đệ của Ngài hồi hướng cho cô ta. Cô ta hết sức lấy làm lạ: “Thuở trẻ, tôi bố thí hai đồng, lão nhân gia hồi hướng cho tôi. Nay vì sao tôi bố thí nhiều ngàn ấy, Ngài chỉ sai đồ đệ hồi hướng cho tôi?” Lão hòa thượng hết sức chẳng khách sáo, bảo cô ta: “Trong quá khứ, bà bố thí hai đồng, tấm lòng bà chân thành, toàn bộ tài sản của bà chỉ có chừng ấy, bỏ ra hết. Nay bà phát tài, bố thí ngàn lạng tức là một

¹⁵ Chữ Quý Nhân ở đây có thể hiểu theo hai nghĩa, một là người phú quý, hai là một cấp bậc trong các phi tần của hoàng đế. Theo quy chế từ thời Hán Vũ Đế, vợ vua được chia thành các cấp: Hoàng hậu, quý nhân, mỹ nhân, cung nhân, thái nữ (thê nữ). Trong các cấp bậc Mỹ Nhân, Cung Nhân còn chia thành nhiều cấp nhỏ hơn. Nhưng càng về sau, Quý Nhân càng thấp hơn hoàng hậu, tuy vẫn thuộc địa vị đứng đầu trong các phi tần. Chẳng hạn thời Ngụy Tấn cho đến đời Tống, sau hoàng hậu là quý phi, quý tần rồi mới đến quý nhân. Ba địa vị này được gọi chung là Tam Phu Nhân. Đến đời Thanh, quý nhân trở thành địa vị thứ sáu theo thứ tự: Hoàng hậu, hoàng quý phi, quý phi, phi, tần, quý nhân, thường tại, đáp ứng.

sợi lông của chín con trâu! Thái độ của bà chẳng thành khẩn như trước kia, đồ đệ của tôi hồi hướng cho bà là được rồi!” Chuyện này nói lên điều gì? Vật bỏ thí chẳng quan trọng là nhiều hay ít, quý ở cái tâm. Tâm chân thành, bỏ thí ít, công đức to tát. Tâm địa chẳng chân thành như vậy, dầu bỏ thí nhiều, công đức nhỏ nhoi, đạo lý ở chỗ này.

Đối với Liễu Phàm Tứ Huấn, Mã Lai đã làm hai đĩa phim, dài hai tiếng đồng hồ, làm khá lắm. Chúng ta hãy nên coi nó như công khóa để học tập. Tôi thường giới thiệu cùng mọi người thứ này, hy vọng quý vị có thể nghe ba trăm lần. Mỗi ngày quý vị nghe một lần coi như công khóa để học tập. Sau khi đã học ba trăm lần, quý vị biết tu phước, thật sự hiểu rõ đoạn ác tu thiện như thế nào, làm như thế nào để thành tựu công đức thù thắng của chính mình ngay trong một đời. Dùng công đức ấy để niệm Phật hồi hướng, há lẽ nào chẳng vãng sanh? Dầu quý vị chẳng buông xuống chấp trước, sẽ vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, có phần trong ba phẩm thượng, chẳng phải là bậc trung hoặc bậc hạ, mà thuộc vào bậc thượng. Đây là chuyện mỗi cá nhân chúng ta có thể làm được trong một đời này. Vì thế, muốn khai trí huệ, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, nhân quả ba đời, chân tướng của pháp thế gian và xuất thế gian, dùng cái tâm chân thành để xử sự, đãi người tiếp vật. Làm chuyện tốt, đừng nghĩ “ta không có tiền sẽ chẳng thể làm”, một đồng cũng có thể làm! Một đồng, hai đồng, công đức viên mãn. Thành ý chẳng đủ thì bỏ thí ngàn vàng vẫn chỉ là công đức nửa vơi, chẳng viên mãn. Do vậy, thiện có mãn thiện (滿善, thiện viên mãn), bán thiện (半善, thiện không viên mãn), khác nhau! Có chân thiện và giả thiện, có trọn vẹn và thiên lệch, có lớn, có nhỏ. Tiên sinh Liễu Phàm đã nói tám loại [thiện], chớ nên không biết.

Hoa Nghiêm toàn là nói về cuộc sống hằng ngày. Trong cuộc sống hằng ngày, quý vị nói xem, có thứ gì chẳng nhằm khơi gợi chúng ta? Phạm những thứ có thể khơi gợi, toàn là do Phật, Bồ Tát thị hiện, do Phật, Bồ Tát ứng hóa. Nếu không, làm sao quý vị có thể hoát nhiên khai ngộ cho nổi? “*Buông dao đồ tể xuống, ngay lập tức thành Phật*”. Dao đồ tể là gì vậy? Phải nên biết, dao đồ tể chính là tập khí phiền não, kinh Hoa Nghiêm gọi nó là “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”. Đây là dao đồ tể! Quý vị chẳng buông xuống, sẽ vĩnh viễn sanh tử luân hồi. Quý vị buông xuống, nhất tâm niệm Phật, sanh sang thế giới Cực Lạc, sẽ thành Phật. Chúng tôi học Phật cho tới hiện thời, trong mấy chục năm gần đây, thấy người niệm Phật, nghe kể người niệm Phật khi vãng sanh biết trước lúc mất, có vị đứng mất, có vị ngồi tịch, thật sự vãng sanh! Chẳng giả!

Mấy năm trước, tôi ở Tân Gia Ba, thấy lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm là cư sĩ Trần Quang Biệt, cụ đã học Phật nhiều năm, nhưng chẳng hiểu Phật pháp. Chính mình là một ngân hàng gia tại Tân Gia Ba, là

một tay thương nghiệp cự phách, làm đồng sự trưởng (Chairman of the Board) của bao nhiêu công ty, chẳng có thời gian nghe kinh, mà cũng chẳng có thời gian niệm Phật. Đến lúc tuổi già, ngã bệnh. Do ngã bệnh nên chẳng thể đi làm, chẳng thể làm việc, hằng ngày nằm trên giường chẳng thể làm việc được! Vì thế, cụ bảo ông Lý Mộc Nguyên, Lý Mộc Nguyên trông coi Tổng Vụ của Cư Sĩ Lâm. Ông ta nói: “Pháp sư giảng kinh ở bên này, các vị đều có thâu thành CD, có thể đem CD cho tôi coi hay không?” Lý cư sĩ bèn đem mấy bộ kinh như kinh Vô Lượng Thọ, kinh Kim Cang, kinh Di Đà đến nhà ông ta.

Mỗi ngày, ông ta xem tám tiếng đồng hồ. TV đặt dựa vào chân giường, ông ta mở mắt ra là có thể xem. Mỗi ngày xem tám tiếng đồng hồ, suốt hai năm chẳng gián đoạn. Người nhà ông ta kể với chúng tôi như vậy. Ngoài việc nghe kinh ra, ông ta bèn niệm Phật, trong hai năm ấy được thọ dụng to lớn. Ông ta biết trước lúc mất, bảo Lý cư sĩ: “Tôi sắp đi rồi!” Lý cư sĩ nói với ông ta: “Không được! Về phương diện nhân sự, Cư Sĩ Lâm không ổn định. Chỉ cần ông còn sống, [Cư Sĩ Lâm] sẽ bình an vô sự, ông còn phải trông nom”. Ông Trần nói “được!” Lại đợi hai năm nữa, công khóa của ông ta là bốn năm. Ba ngày trước khi vãng sanh, [cho người] tìm tôi đến truyền quy y để thọ Tam Quy. [Ông ta đã] thọ Tam Quy trên giường bệnh, ba hôm sau vãng sanh. Ba tháng trước đó, ông ta đã viết sẵn thời hạn [vãng sanh] trên một tờ giấy, [viết] từ ba tháng trước “ngày hôm ấy sẽ vãng sanh”. Ông ta biết trước ba tháng! Về sau, thông qua linh môi (medium), [chúng tôi] được biết: “Ông ta thật sự vãng sanh, chẳng giả!” Buông xuống muôn duyên, nhất tâm niệm Phật. Hôm nay chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1560

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ bảy trong phần Kế Tụng, xem từ bài kệ thứ bảy:

(Kinh) Kiến bất xả nhân, đương nguyện chúng sanh, thường bất xả ly, thắng công đức pháp.

(經) 見不捨人。當願眾生。常不捨離。勝功德法。

(Kinh: Thấy người chẳng xả, nguyện cho chúng sanh, thường chẳng lìa bỏ, công đức thù thắng).

Đoạn này có tất cả tám bài kệ, từ bài thứ bảy cho đến bài thứ mười bốn là “khất thực đắc phủ” (乞食得否, có khất thực được hay không). Tức là quý vị đi khất thực, trai chủ có cúng dường hay chẳng? Quý vị có thể xin được thức ăn hay không? Chuyện này chẳng thể biết

chắc! Bài kệ đầu tiên là quý vị khát thực, người ta không chịu thí xả. Thông thường, chẳng chịu thí xả, họ sẽ không mở cửa. Quý vị khát thực ở cửa, trong phân trước, tôi đã thưa cùng quý vị, người xuất gia chẳng thể tùy tiện gõ cửa nhà người ta. Khi khát thực, chúng ta cầm theo tích trượng. Rung nhẹ tích trượng một lượt, tích trượng phát ra tiếng. Người bên trong cửa nghe thấy, nếu phát tâm cúng dường, họ sẽ mở cửa, đem món ăn đưa đến tận cửa. Hoặc là mở cửa, để cho quý vị tiến vào. Các thứ tình hình đều có, đều chẳng nhất định. Thông thường, kẻ chẳng xả sẽ không mở cửa, họ chẳng quan tâm. Trong phân trước, chúng tôi đã có nói về tích trượng, chỉ có thể rung ba lượt, ba lượt mà không có ai ra, chúng ta phải đổi sang nhà thứ hai. Chẳng thể khát thực ở nhà ấy, bèn đổi sang nhà khác. Đây là gặp kẻ không chịu xả, hôm nay chẳng thể cúng dường.

Chúng ta biết xã hội Ấn Độ vào thời cổ cũng chẳng khác xã hội Trung Hoa cho mấy. Ít kẻ giàu có, lắm người bần cùng! Vì thế, đức Phật cho phép hàng tỷ-kheo xuất gia khát thực có thể xin tới bảy nhà. Một bát cơm do bảy nhà cúng dường, mỗi nhà chỉ cúng dường một chút. Bảy nhà gộp lại thành một bát, đủ cho quý vị dùng một bữa. Khi đó, chỉ ăn một bữa trưa, một bữa cơm đủ rồi. Người xuất gia mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Do vậy, nói: “*Giữa trưa ăn một bữa, đêm nghỉ dưới cội cây*”. Đức Thế Tôn đã nêu gương tốt nhất cho chúng ta. Người xuất gia hành trì kiêu ấy cũng nhằm giáo hóa chúng sanh. Chúng ta biết vì sao chúng sanh đọa lạc trong luân hồi nhiều kiếp dài lâu, do nguyên nhân gì vậy? Tuy có rất nhiều nguyên nhân, nhưng quan trọng nhất là tham: Tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi. Tâm tham chẳng trừ, chẳng thoát khỏi cõi trần. “*Cõi trần*” tượng trưng cho lục đạo, đức Phật nói câu này trong kinh Lăng Nghiêm. Do đó, đức Phật làm rất triệt để, nêu gương cho tất cả những người xuất gia, giữa trưa ăn một bữa, tối nghỉ dưới cội cây, chẳng tham! Tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, thầy đều buông xuống!

Đức Phật có sống vui sướng hay chẳng? Hết sức vui sướng! Niềm vui của Ngài là gì? Niềm vui là đạo! Nho gia nói Lạc là học, học cũng là đạo. Sách Luận Ngữ có câu: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Quý vị đem những điều đã học, “*tập*” (習) là thực hiện toàn bộ, ta thực hiện những gì đã học trong cuộc sống, thực hiện trong công việc, thực hiện trong xử sự, đãi người tiếp vật, hết sức vui sướng. Thuở đức Thế Tôn tại thế, chính Ngài đã thực hiện viên mãn. Nhóm học trò theo Ngài, trong các học trò có Thường Tùy Chúng, trong kinh chúng ta thường đọc thấy một ngàn hai trăm năm mươi lăm người; đây là Thường Tùy Chúng. Trong số ấy, có khá nhiều vị Bồ Tát, đại A La Hán. Ngoài những vị ấy ra, kinh điển thường tinh lược, không ghi chép những vị

học trò tại gia. Học trò tại gia chẳng theo đức Phật suốt năm, họ đến đến, đi đi.

Chúng ta ắt cần phải biết điều này, nhất là các đồng học xuất gia. Phật là gì? Các vị học Phật, Phật là gì? Bồ Tát là gì? Quý vị có trông thấy hay không? Chúng tôi đã gặp những người hỏi chúng tôi vấn đề này. Phật là thầy, Bồ Tát là học trò. Chuyện này đã chỉ rõ, Phật, Bồ Tát chẳng phải là thân, tiên, Phật, Bồ Tát là người. Danh xưng Phật và Bồ Tát là từ tiếng Phạn của Cổ Ấn Độ, là phiên âm tiếng Phạn. Phật Đà (Buddha) dịch sang nghĩa tiếng Hán là Giác Giả, tức là một người có trí huệ, có giác ngộ, Ngài là thầy. Bồ Tát (Bodhisattva) là người cầu giác ngộ, cầu trí huệ, là học trò, vẫn chưa đạt đến viên mãn như đức Phật, người ấy còn đang cầu học. Nếu nói theo kiểu hiện thời, Phật là hạng người nào? Phật là Học Giả. Chữ Học (學) trong tiếng Hán còn có nghĩa là Giác (覺). Nhưng danh xưng “*học giả*” trong hiện thời có ý nghĩa khác với Phật, sai biệt quá to. Chúng ta có thể nói Phật là bậc học giả viên mãn rất ráo; nay chúng ta gọi học giả là “*chuyên gia*”. Trong Phật môn thì ngay cả A La Hán vẫn chẳng thể sánh bằng. A La Hán là mới giác ngộ, thấp hơn A La Hán thì vẫn chưa giác ngộ!

Chư vị đều biết một danh từ Phật học, đây là mục tiêu cao nhất trong sự cầu học của chúng ta, tức là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Anuttarā-samyak-saṃbodhi). Câu này cũng là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. A La Hán là Chánh Giác (Saṃbodhi); học giả, chuyên gia trong thế gian hiện thời đều chẳng đạt đến tiêu chuẩn này! Vì sao? Tiêu chuẩn ấy chính là đoạn phiền não. Các học giả và chuyên gia trong hiện thời chẳng đoạn phiền não. Chẳng đoạn phiền não, sẽ chẳng phải là A La Hán. A La Hán đã đoạn Kiến Tư phiền não, vượt thoát lục đạo luân hồi. Vì sao có lục đạo luân hồi? Do quý vị có Kiến Tư phiền não. Kinh Hoa Nghiêm gọi Kiến Tư phiền não là chấp trước. Quý vị chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng buông xuống chấp trước! Nếu xác thực là chẳng chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, đã đều buông xuống, quý vị bèn chứng quả A La Hán. Chấp trước là phiền não, chấp trước là Kiến Tư. Nói đến Kiến Tư thì Kiến (見) là kiến giải, sai lầm, Tư (思) là tư tưởng, nghĩ sai, thấy trật, chẳng biết chân tướng sự thật. Như vậy thì mới tạo thành lục đạo luân hồi.

Nếu kiến giải và tư duy của quý vị chánh xác, sẽ chẳng có lục đạo luân hồi, quý vị vượt thoát lục đạo. A La Hán đã vượt thoát lục đạo. Đây là giai đoạn thứ nhất trong Phật pháp, giống như ba cấp học trong nhà trường. Quý vị đã tốt nghiệp cấp học thứ nhất, thì là A La Hán. Tốt nghiệp cấp học thứ hai, thì là Bồ Tát. Tốt nghiệp cấp học cuối cùng, sẽ là Phật Đà. Vì thế, Bồ Tát là Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật Đà là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phật được gọi là Học Giả, Bồ Tát và

A La Hán cũng đều gọi là học giả, cao hơn những bậc học giả trong thế gian rất nhiều. Học giả thế gian chẳng đoạn tập khí phiền não. Nói cách khác, họ chẳng thoát khỏi luân hồi, chẳng thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật! Bất quá, khoa học hiện thời kể ra cũng khá lắm, cũng rất khó có, nghiêm nhiên phát hiện thế gian này xác thực là tồn tại mười một loại chiều không gian bất đồng. Phát hiện ấy cũng rất lỗi lạc! Mười một chiều không gian bất đồng là gì? Nói theo Phật pháp, sẽ là Dục Giới, họ biết có chuyện này!

Đối với Dục Giới, quý vị thấy mười một loại không gian bất đồng. Từ nhân gian trở lên thì Dục Giới có sáu tầng trời; sáu tầng trời là sáu chiều không gian bất đồng. Trong đó còn có A Tu La, người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục; do vậy, hợp thành mười một chiều không gian khác nhau. [Họ] còn chưa phát hiện Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Sắc Giới có mười tám tầng trời, tức là mười tám loại chiều không gian khác nhau. Vô Sắc Giới có bốn tầng trời. Tổng cộng là hai mươi tám tầng trời¹⁶. Hơn nữa, dưới đó là năm đường, [tính gộp lại là] ba mươi ba. Do vậy, trong lục đạo, có tổng cộng tối thiểu là ba mươi ba loại chiều không gian bất đồng. Nay họ đã biết mười một loại, rất khó có. Đột phá bằng cách nào? Làm thế nào để có thể qua lại với các chiều không gian khác nhau? Các nhà khoa học cũng đang mong cầu trong mộng寐, chẳng biết dùng phương pháp gì! Trong Phật pháp thì có, Phật pháp dùng phương pháp gì vậy? Thiên Định. Thiên Định có thể đột phá các chiều không gian và thời gian. Thiên Định càng sâu, phương diện đột phá càng rộng, thời gian đột phá càng dài. Vì thế, nhà Phật dùng công phu Thiên Định; trong các buổi giảng, chúng tôi cũng đã thừa trình chuyện này quá nhiều lần!

Ở đây, Bồ Tát trông thấy có hiện tượng như thế này: Kẻ đó chẳng thể xả. Chẳng thể xả thì đương nhiên là có rất nhiều nhân tố. Một loại là về căn bản, [kẻ ấy] chẳng có ý nguyện đó. Loại khác là muốn xả, nhưng chẳng có năng lực. Chính người ấy ăn chẳng đủ no, làm sao có cách nào để cúng dường quý vị? Do vậy, có đủ mọi nguyên nhân. Bất luận là loại nguyên nhân nào, chúng ta chẳng cần bận tâm, cũng chẳng cần phải tìm hiểu. Hễ thấy hiện tượng này, bèn nghĩ “*đương nguyện chúng sanh*”. Cảnh giới trong câu này sâu rộng vô lượng. “*Chúng sanh*” ở đây là hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới. “*Thường bất xả ly, thắng công đức pháp*” (Thường chẳng lìa bỏ pháp công đức thù thắng), “*thắng*” (勝) là thù thắng. Chớ nên bỏ lìa điều này!

¹⁶ Do câu này dễ hiểu lầm, xin mạn phép chú thích như sau: Dục Giới có sáu tầng trời, Sắc Giới có mười tám tầng trời, Vô Sắc Giới có bốn tầng trời. Như vậy, tính chung cả tam giới sẽ là 6+18+4 thành hai mươi tám tầng trời.

Công đức thù thắng. Công đức thù thắng là gì? Đạo thành Phật, cũng chớ nên bỏ điều này!

Trong đạo thành Phật, phương pháp quá nhiều! Trong Tứ Hoàng Thệ Nguyên đã nói, “*pháp môn vô lượng thệ nguyên học*”, vô lượng pháp môn đều có thể thành Phật. Vì thế, kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Vì sao? Pháp môn nào cũng đều có thể thành Phật. Nói cách khác, vô lượng pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, phương pháp khác nhau, đường nẻo khác nhau, nhưng phương hướng và mục tiêu nhất trí. Do đó, đều có thể thành tựu công đức thù thắng. Vì sao đức Phật mở ra lắm pháp môn ngàn ấy? Thừa cùng chư vị, đây chẳng phải là do đức Phật mở ra, mà là do Tánh Đức “*pháp nhĩ như thị*”, [nghĩa là] vốn sẵn là như vậy! Chư Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, nói với chúng ta [nhiều pháp môn ngàn ấy] là vì căn tánh của chúng sanh khác nhau. Đối với hết thảy chúng sanh, Phật, Bồ Tát ban bố giáo pháp tương ứng căn cơ, họ thành tựu dễ dàng! “*Cơ*” được thành tựu như thế nào? Chúng ta gọi Cơ là “*căn tánh*”. Thành tựu căn tánh bằng cách nào? Căn tánh liên quan đến đời quá khứ. Trước kia, quý vị đã từng học pháp môn này, trong A Lại Da đã chứa đựng chủng tử tập khí của pháp môn này, nay gặp lại, quý vị học rất dễ dàng, học rất nhanh chóng. Một pháp môn khác, trong đời quá khứ chưa hề tiếp xúc, nay quý vị học tập sẽ khá khó khăn, hết sức xa lạ. Vì thế, chẳng ăn khớp với nhau, có tình hình như thế đó!

Phật, Bồ Tát, A La Hán đều khéo quan sát căn cơ. Nói cách khác, tâm các Ngài định, có thể thấy nhân duyên trong đời quá khứ của quý vị. Trong kinh, đức Phật đã dạy, A La Hán có thể thấy năm trăm đời quá khứ, năm trăm đời vị lai. Đây là năng lực nhỏ nhất. Bồ Tát thấy nhiều hơn, ngàn đời, vạn đời, cho đến bao nhiêu kiếp số trong quá khứ của quý vị. Như Lai thấy rốt ráo viên mãn, vô lượng kiếp trong quá khứ, vô lượng kiếp trong vị lai, đức Phật vừa nhìn liền biết ngay. Vì thế, Ngài giáo hóa rất dễ dàng, vì biết căn cơ của quý vị, trong một khoảng thời gian rất ngắn, có thể giúp cho quý vị ngộ nhập. Nếu chúng ta hỏi, khi nào Phật sẽ đến giúp chúng ta? Vấn đề này chẳng phải là vấn đề nơi Phật, mà là vấn đề của chính mình! Khi nào chúng ta vui lòng tiếp nhận, khi ấy Phật liền đến. Hiện thời, ta rất vui lòng tiếp nhận, có sao Phật chẳng đến? Phải biết: Sự vui lòng của chúng ta chẳng thật, giả trá!

Hai ngày nay, có người tặng tôi mấy đĩa CD, tức là bộ Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký. Chúng ta rất quen thuộc thiên sách này; trong quá khứ, tôi cũng đã giảng hai lần. Nay họ quay thành phim nhiều tập, tất cả là tám đĩa. Tôi tin là rất nhiều đồng học đã xem bài văn Du Tịnh Ý rồi, đại khái là được in kèm vào sau quyển Liễu Phàm Tứ Huấn. Trạng huống hiện thời của chúng ta giống như tiên sinh Du Tịnh Ý, cứ ngỡ chính mình là thiện nhân, tự cho là mình đã làm rất nhiều

chuyện tốt đẹp, nào có biết [khi được] ông Táo phê bình, phân tích, [mới vỡ lẽ] chẳng có thứ gì nên hờn, khắp thân đầy tội nghiệp! Bởi lẽ, cái tâm của chúng ta là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Chân tâm thì ngoại duyên quý vị đáng nên buông xuống; quý vị vẫn chưa buông xuống được. Đây là giả tâm, hư tình giả ý, tự mình cứ ngỡ là chân tâm! Vì thế, chúng ta chẳng khởi cảm ứng cùng Phật, Bồ Tát được! Hư tình giả ý sẽ khởi cảm ứng với hạng người nào? Với yêu ma quỷ quái. Vì những loài ấy đều là hư tình giả ý, sẽ đầy khởi cảm ứng với chúng nó. Sự cảm ứng ấy là dụ dỗ, mê hoặc. Tiếng tăm, lợi dưỡng dụ hoặc, ngũ dục lục trần dụ hoặc, tham, sân, si, mạn dụ dỗ, mê hoặc. Trong tương lai, những thứ dụ dỗ, mê hoặc ấy sẽ lôi quý vị vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, hướng dẫn quý vị tiến vào tam đồ, là ác nhân duyên, chúng ta phải biết điều này!

Do vậy, Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký là một khảo thị rất tốt, là sự cảnh tỉnh to lớn cho chúng ta, chúng ta phải nên học tập. Chính mình phải nghiêm túc phản tỉnh, khắp thân đầy lầm lỗi, tất cả hết thấy những ý niệm bất thiện thấy đều có, làm sao quý vị có thể đầy lên cảm ứng với Phật, Bồ Tát cho được? Chúng tôi nêu một chuyện đơn giản nhất: Pháp căn bản để tu hành trong nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chư vị phải hiểu, Thập Thiện Nghiệp Đạo vẫn chưa nhập Phật môn, Thập Thiện Nghiệp Đạo là thiện pháp của nhân thiên. Nếu quý vị muốn thọ Tam Quy, Ngũ Giới, tiến nhập Phật môn, ắt cần phải có cơ sở ấy. Chẳng có cơ sở ấy, quý vị chẳng có tư cách nhập Phật môn.

Chúng ta hãy ngẫm xem, không sát sanh, có làm được điều này hay chẳng? Muỗi đốt chúng ta, đập bộp một phát cho nó chết tươi, đây là sát sanh. Khi đi lại chẳng cẩn thận, quý vị đạp chết bao nhiêu kiến và côn trùng nhỏ. Lại còn nơi ý niệm, khởi tâm động niệm cũng là đối đãi hết thấy chúng sanh bằng ác ý. Những điều ấy đều thuộc về sát nghiệp. Hễ còn oán hận kẻ khác, sai mắt rồi, đều thuộc loại sát nghiệp! Có trộm cắp hay chẳng? Khởi tâm động niệm mong chiếm đoạt chút tiện nghi nhỏ nhặt từ kẻ khác, đó là cái tâm trộm cắp, chẳng đoạn ý niệm ấy. Dầu chẳng có chuyện dâm dục, nhưng khởi tâm động niệm, tâm dâm chẳng đoạn! Nói dối, nói đôi chiều, nói lời thô ác, nói thêu dệt, tham, sân, si, quý vị hãy ngẫm xem, có hay không? Có, có hết! Những thứ ấy đều có, sẽ chướng ngại quý vị cảm ứng với Phật, Bồ Tát, sẽ cắt đứt con đường thông với Phật, Bồ Tát, sẽ chuyên thành con đường thông sang yêu ma quỷ quái. Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Vì thế, tôi thường nói, người Hoa từ xưa tới nay, tu hành trong ba nhà Nho, Thích, Đạo, kẻ thật sự có thành tựu là do đã vun quén căn cội vững chắc! Căn cội của nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo, căn cội của Đạo giáo là Cảm Ứng Thiên, căn cội của Nho gia là Đệ Tử Quy. Làm được ba thứ ấy một trăm phần trăm, quý vị là “*thiện nam tử, thiện*

nữ nhân” như trong kinh đã nói, quý vị có tư cách học Phật. Có nghĩa là quý vị có tư cách thọ Tam Quy, Ngũ Giới, chư vị chớ nên không biết. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đức Thế Tôn đã nói Tịnh Nghiệp Tam Phước, đó là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất dành cho các học trò, bất luận tại gia hay xuất gia. Thuở trước, tôi tiếp nhận lời phó chúc của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, thành lập Tịnh Tông Học Hội ở rất nhiều nơi. Danh xưng Tịnh Tông Học Hội là do thầy của cụ Hoàng là ngài Hạ Liên Cư đề xuất. Tuy do cụ Hạ đề xuất, nhưng hoàn toàn chẳng chánh thức thành lập tại Trung Hoa. Nghe nói hiện thời đã có, chứ thuở ấy không có. Sau khi cụ Hoàng gặp tôi, hy vọng tôi ở ngoại quốc, hễ đến chỗ nào giảng kinh, sẽ giúp cho nơi ấy thành lập một Tịnh Tông Học Hội, tôi cũng làm theo. Vì thế, hiện thời, ở các nơi trên thế giới, đại khái có một, hai trăm Tịnh Tông Học Hội. Nguyên tắc chỉ đạo tu học của Tịnh Tông Học Hội là nương theo Tịnh Nghiệp Tam Phước.

Điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”*, thực hiện hai câu này như thế nào? Thừa cùng chư vị, hai câu ấy chính là Đệ Tử Quy của Nho gia. Thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, sẽ làm được hai câu ấy. *“Từ tâm chẳng giết”*, thực hiện câu này bằng cách nào? Dùng Cảm Ứng Thiên của Đạo gia để thực hiện. Cảm Ứng Thiên của Đạo gia chính là giáo dục nhân quả. Câu sau đó là *“tu Thập Thiện Nghiệp”*, thực hiện kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật môn. Vì thế, bốn câu trong điều này được thực hiện bằng Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, và Thập Thiện Nghiệp, chúng ta phải thực hiện được. Thật sự làm được điều này, mới tiến lên cao hơn là điều thứ hai. Điều thứ hai là đã nhập Phật môn. *“Thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi”*, đây là Phật giáo, là giáo pháp Tiểu Thừa, sơ học! Đã có căn cơ Tiểu Thừa, lại tiến lên Đại Thừa. Điều thứ ba là *“phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tán hành giả”*. Các vị hãy ngắm xem, tổng nguyên tắc chỉ đạo [là như thế đó]. Cuối cùng, đức Phật nói, ba điều ấy chính là *“chánh nhân Tịnh nghiệp của ba đời chư Phật”*, *“ba đời”* là quá khứ, hiện tại, vị lai. Tất cả sự tu hành thành Phật đều chẳng thể lìa khỏi nguyên tắc này. Bởi lẽ, đây là tổng nguyên tắc chỉ đạo, chúng ta chẳng nghiêm túc nỗ lực học tập thì làm sao được?

Đây là gì? Chính là *“thắng công đức pháp”* trong hiện tiền! Nói theo Phật pháp thì trình độ của chúng ta trong hiện thời là học trò Tiểu Học trong Phật pháp. Học trò Tiểu Học ắt cần phải vun đắp kỹ càng cơ sở ấy. Có rất nhiều đồng học đến hỏi tôi *“học Giáo bằng cách nào?”* Tôi nói, trước hết hãy vun quén căn cội. Chẳng vun quén kỹ càng căn cội, Giáo sẽ là rỗng tuếch, quý vị chẳng có cách nào thực hiện. Quý vị học cả ba trăm năm cũng uổng công! Vì sao? Chẳng chế phục tập khí phiền não, Giáo biến thành nói suông, chẳng sanh khởi mối liên quan gì

với sự tăng tấn linh tánh và liễu sanh tử, thoát tam giới! Do vậy, trong Tứ Y Pháp, đức Phật đã dạy chúng ta: “*Y liễu nghĩa, chẳng y bất liễu nghĩa*”. “*Liễu nghĩa*” là gì? Liễu nghĩa chẳng có tiêu chuẩn! Được thọ dụng ngay trong hiện tiền thì gọi là “*liễu nghĩa*”. Chẳng được thọ dụng trong hiện tiền thì gọi là “*bất liễu nghĩa*”. Hiện tiền, nếu chúng ta có thể thực hiện Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp trong thời gian từ một năm đến hai năm, làm được một trăm phần trăm, liễu nghĩa đấy! Ta đã có cơ sở ấy, sau đó, bất luận tu học tông nào, phái nào, pháp môn nào, đều có thể thành tựu.

Cũng đừng quên lời khai thị của đức Phật trong kinh Đại Tập. Kinh Đại Tập chép, pháp vận của đức Thế Tôn có ba giai đoạn: Có thời kỳ Chánh Pháp, có thời kỳ Tượng Pháp, và có thời kỳ Mạt Pháp. Chánh Pháp một ngàn năm, Tượng Pháp một ngàn năm, Mạt Pháp một vạn năm. Nói thật ra, chẳng phải là Phật pháp có ba thời kỳ, Phật pháp chẳng hề có. Do căn tánh của chúng sanh có hơn kém khác nhau, nên chia thành ba thời kỳ! Thời Chánh Pháp, lòng người thuần phác; cho nên trì giới có thể thành tựu, có thể chứng quả A La Hán. Nói đến thành tựu, hạn độ thấp nhất là nếu quý vị có thể vượt thoát lục đạo luân hồi, mới coi như thành tựu. Chẳng thể liễu thoát sanh tử, chẳng thể vượt thoát lục đạo luân hồi, không xem là thành tựu. Học như thế nào mà quý vị chẳng lìa khỏi lục đạo, sai mất rồi! Vì thế, nhà Phật nói thành tựu hay không, điều thứ nhất là thoát ly lục đạo luân hồi; nếu lên cao hơn nữa, sẽ là thoát ly mười pháp giới. Thoát ly mười pháp giới là thật sự thành tựu. Thoát ly lục đạo sanh tử chính là thành tựu phương tiện, chẳng phải là thành tựu rốt ráo! Thành tựu rốt ráo thì nhất định phải thoát ly mười pháp giới.

Chúng ta hãy ngẫm xem, chúng ta tu hành có thể liễu thoát sanh tử hay chẳng? Có thể thoát ly lục đạo luân hồi hay chẳng? Lục đạo luân hồi là như thế nào, chúng ta có hiểu rõ hay chẳng? Cớ sao có lục đạo luân hồi? Làm thế nào thì mới có thể thoát ly rốt ráo? Quý vị thầy đều phải hiểu rành mạch, rõ ràng. Đây là trí huệ, đây là Phật pháp! Phật pháp là thật sự hiểu rõ, thật sự giác ngộ. Nếu ngay chuyện này mà chẳng hiểu rõ ràng, chẳng hiểu minh bạch, không được rồi! Chúng ta nhập Phật môn, theo một vị thầy, nếu thầy chẳng nói rõ ràng, nói minh bạch với chúng ta những điều này, giúp chúng ta thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, [vị thầy ấy] sẽ chẳng phải là một vị thầy tốt. Do đó, đây là đại học vấn thế gian và xuất thế gian, là trí huệ chân thật.

May là trong kinh đức Phật đã dạy rất rõ ràng: “*Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Đây là nói về trí huệ và năng lực. “*Đức*” là năng lực, vạn đức vạn năng, “*tướng*” là tướng hảo. Trí huệ, năng lực và tướng hảo, hết thầy chúng sanh và chư Phật Như Lai bình đẳng, đều có. Vì sao chúng ta đánh mất toàn bộ trí huệ,

năng lực, và tướng hảo, hiện thời biến thành nông nổi này? Đức Phật nói rất hay, một lời đã nói toạc ra: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Nói cách khác, vì quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên quý vị tuy có trí huệ, có năng lực, có tướng hảo, nhưng thấy đều chẳng đạt được, do bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chướng ngại. Giống hệt như vàng mặt trời nhằm ngày quang đãng, ánh sáng chiếu trọn khắp. Mấy hôm nay, Hương Cảng ngày nào cũng mưa, trời âm u, mây dày đặc che khuất mặt trời. Chẳng phải là không có [mặt trời], vì nó bị che khuất nên không thấy! Mây dày ví như vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; có những thứ ấy, sẽ hoàn toàn chẳng thấy trí huệ, đức năng và tướng hảo trong tự tánh. Tu hành là tu gì? Tu hành chẳng phải là tu trí huệ, đức năng, tướng hảo, chẳng phải vậy, chúng vốn sẵn có. Tu hành là trừ khử chướng ngại, đức năng trong tự tánh sẽ hoàn toàn thấu lộ. Vì thế, tu hành chẳng có chi khác, chính là phải buông xuống! Kinh Phật đã dạy xả ly, quý vị phải xả trừ những thứ ấy, phải lìa khỏi! Lìa khỏi gì vậy? Lìa khỏi phiền não, lìa khỏi tập khí, lìa khỏi chấp trước, lìa khỏi phân biệt, lìa khỏi vọng tưởng, vấn đề được giải quyết, quý vị vốn đã thành Phật. Quý vị chẳng chịu buông xuống, vậy là không có cách nào hết!

Vì thế, quý vị xem nguyện này, thấy “*người chẳng xả*”, tức người không chịu buông xuống, khiến cho chúng ta [dẫn khởi hồng nguyện] “*đừng buông xuống pháp công đức thù thắng*”. Chớ nên buông xuống pháp ấy. Đây là hết thấy phương pháp tu học trong Phật pháp, phải nắm thật chắc điều này! Trong lời nguyện tiếp theo, quý vị thấy “*kiến năng xả nhân*” là [trông thấy] người có thể bỏ, vậy thì quý vị thật sự phải buông xuống. Buông xuống những gì? Buông xuống tập khí phiền não, buông xuống nỗi khổ trong ba ác đạo, buông xuống lục đạo luân hồi, buông xuống mười pháp giới, đây là đúng! Đức Phật dạy chúng ta những phương pháp, nguyên lý, nguyên tắc, và tầng lớp tu học này, cảnh giới bất đồng, chúng ta phải học, chúng ta phải hiểu rõ. Tuy phải hiểu rõ, cũng đừng nên chấp trước, vì sao? Chấp trước thì sẽ chẳng thể tăng tấn. Đây là như trong kinh Kim Cang, đức Phật đã dạy: “*Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp). “*Xả*” chẳng phải là thật sự vứt bỏ, chẳng cần! [Nếu hiểu là thật sự vứt bỏ] thì sai mất rồi!

Giống như chúng ta xây cao ốc. Tại Hương Cảng, các vị đều có thể trông thấy toàn là những tòa cao ốc, hoặc các tòa nhà lớn. Muốn xây cao ốc thì phải xây từ đâu? Xây nền móng. Sau khi đã xây móng chắc chắn, mới xây tầng thứ nhất. Xây tầng thứ nhất xong xuôi mới xây tầng thứ hai. Chuyện này giống như điều gì? Nền móng đã xây kỹ càng, chúng ta lại tiến cao hơn một tầng, [tức là] xây tầng thứ nhất. Có cần nền móng hay không? Vẫn xây cất trên nền móng. Nền móng còn đó,

chẳng vứt bỏ! Ta xây tầng thứ hai, quý vị phải bỏ tầng thứ nhất, buông xuống! Chẳng buông xuống tầng thứ nhất, quý vị sẽ chẳng thể xây tầng thứ hai. Nhưng xây tầng thứ hai, tầng thứ nhất có còn hay không? Vẫn còn, ở dưới. Đã hiểu ý nghĩa “buông xuống” hay chưa? Nói cách khác, không chấp trước! Nếu cơ sở của ta đã thành lập rất tốt, ta bèn chấp trước “như vậy là đủ rồi”, ta rất hoan hỷ, như vậy thì ý niệm xây tầng thứ nhất sẽ chẳng có! Có tồn tại hay không? Tồn tại! Trong tâm chẳng có ý niệm ấy, tăng tấn mãi! Ý nghĩa là như vậy đó. Đây gọi là “*thắng công đức pháp*”, từng tầng một không ngừng tiến cao hơn.

Kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta, địa vị Bồ Tát gồm có năm mươi một địa vị, tức Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, trên đó còn có Đẳng Giác, Diệu Giác, tổng cộng là năm mươi hai địa vị, giống như một tòa cao ốc có năm mươi hai tầng! Đạt tới đỉnh điểm, tức tầng thứ năm mươi hai, thử hỏi nền móng có tồn tại hay chẳng? Tồn tại chứ! Vậy thì nói xem, có vứt bỏ Thập Thiện Nghiệp Đạo hay không? Chẳng có! Thấy đều kiến lập trên cơ sở Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói về chuyện này rất rõ ràng: Pháp nhân thiên, Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, đều lấy điều này làm cơ sở, đều lấy điều này làm căn bản. Chúng ta chẳng đổ công dốc sức nơi căn bản, chẳng thực hiện căn bản một trăm phần trăm, quý vị sẽ chẳng thể kiến lập Phật pháp. Cho đến pháp nhân thiên, quý vị cũng chẳng có, vì pháp nhân thiên cũng lấy điều ấy làm cơ sở. Chẳng có pháp nhân thiên, rắc rối to! Sau khi chết đi, sẽ là ngã quý, địa ngục, súc sanh, rơi vào ba ác đạo! Nếu quý vị mong đời sau lại được làm thân người, nhất định phải tu Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp là pháp nhân thiên. Vì thế, Phật pháp được kiến lập trên cơ sở làm người. Thập Thiện Nghiệp là làm người. Làm người chẳng nên hôn, làm sao quý vị có thể làm Phật cho nổi? Làm sao quý vị làm Bồ Tát cho được? Há có lẽ ấy!

Nay chúng ta học tập điều này, tôi đặc biệt nhấn mạnh căn cội của Nho, Thích, Đạo để giới thiệu Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, và Thập Thiện Nghiệp với mọi người. Công Quá Cách được nói trong Liễu Phàm Tứ Huân chính là Cảm Ứng Thiên. Quý vị phải biết, trong thời đại của tiên sinh Liễu Phàm, từ bé đã học Đệ Tử Quy. Vân Cốc đại sư rất từ bi, giới thiệu Cảm Ứng Thiên cho ông ta. [Tiên sinh Liễu Phàm] hằng ngày nương theo Công Quá Cách để sửa lỗi, đổi mới. Sau khi đã có cơ sở ấy, mới có thể học Thập Thiện Nghiệp. Về sau, ông ta cũng quy y Tam Bảo, cũng là đệ tử Tam Bảo! Vì thế, chúng ta học Phật, bất luận tu học tông phái nào, pháp môn nào, bất luận quý vị là Hiền Tông, Mật Tông, Tông Môn, Giáo Hạ, Đại Thừa, Tiểu Thừa, ba cơ sở ấy là căn cội, tức căn cội của Nho, Thích, Đạo.

Chúng ta học Phật, vì sao còn phải học Nho, học Đạo? Trong

kinh Phật Tạng, đức Phật đã dạy: “*Đệ tử Phật không trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa, chẳng phải là đệ tử Phật*”. Nói cách khác, đức Phật chẳng chấp thuận chúng ta vượt cấp, đức Phật dạy chúng ta lần lượt học tập theo thứ tự. Đại Thừa lấy Tiểu Thừa làm cơ sở, quý vị chẳng có Tiểu Thừa, học Đại Thừa sao được? Tịnh Độ là Đại Thừa, Đại Thừa được kiến lập trên cơ sở Tiểu Thừa. Tại Trung Hoa, kinh Tiểu Thừa đã được phiên dịch rất đầy đủ. Tứ A Hàm trong Đại Tạng Kinh là Tiểu Thừa. Nhưng Phật giáo Trung Hoa từ giữa đời Đường trở đi không học Tiểu Thừa nữa. Vì sao chẳng học Tiểu Thừa? Dùng Nho và Đạo để thay thế, càng thích hợp với khẩu vị của người Hoa. Từ [những lời dạy của] thiền sư Vân Cốc và Trung Phong đại sư, trong Liễu Phàm Tứ Huán có trích dẫn, quý vị thấy rất rõ tam giáo, Phật pháp dùng Nho và Đạo làm cơ sở. Đây là vụn quên căn cội, sau đây lại thêm Thập Thiện Nghiệp. Ba căn cội Nho, Thích, Đạo đều vụn quên vũng vàng. Vì thế, trải các đời, bất luận tại gia hay xuất gia, tổ sư đại đức nhân tài luôn xuất hiện, vượt trời Ấn Độ, do nguyên nhân nào? Vụn quên căn cội sâu dày. Nay chúng ta mong thành tựu, không vụn quên căn cội ấy, sai mất rồi, làm lỡ cả đời!

Căn cội ấy cần thời gian bao lâu [để vụn quên]? Vào thời xưa là năm năm. Nếu hiện thời chúng ta thật sự dũng mãnh, tinh tấn, một năm là được rồi! Trong một năm, thực hiện cả ba thứ ấy một trăm phần trăm. Một năm chẳng được thì hai năm, hai năm chẳng được thì ba năm. Nếu chẳng vụn quên căn cội ấy, chẳng cần học chi khác. Vì sao? Học những thứ khác vô dụng! Giống như đi học, ta học lớp Một không ra gì, chẳng cần học lớp Hai, lớp Ba nữa, chắc chắn là chẳng thể thành công. Nhất định phải đạt tiêu chuẩn của lớp Một, ta mới có thể vào lớp Hai. Đạt tiêu chuẩn lớp Hai, mới có thể vào lớp Ba. Học lớp Một không đạt, sẽ chẳng thể học lớp Hai, đạo lý này chẳng khó hiểu! Hy vọng các đồng học chúng ta, nếu căn cơ của chính mình chẳng vụn quên vũng vàng, hãy dùng thời gian một, hai năm để vụn quên căn cội. Nếu hỏi: “Chúng ta hy vọng cầu sanh Tịnh Độ, có cần phải niệm kinh Vô Lượng Thọ, kinh Di Đà hay không?” Có thể niệm, mỗi ngày niệm một biến, hai biến, nhưng ba thứ căn cội ấy hết sức trọng yếu, đối với kinh luận của Tịnh Tông, chúng ta đọc, không quên là được rồi, vụn quên căn cội là chuyện khẩn yếu! Sau khi quý vị đã vụn quên căn cội, đối với kinh luận Tịnh Độ, sẽ được thọ dụng. Sự thọ dụng ấy thường nói là “*quý vị có ngộ xứ, có pháp hỷ*”. A! Nay đã hết thời gian rồi, buổi học này chúng tôi nói tới đây!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem bài kế tiếp là bài kế thứ tám:

(Kinh) Kiến năng xả nhân, đương nguyện chúng sanh, vĩnh đắc xả ly, tam ác đạo khổ.

(經) 見能捨人。當願眾生。永得捨離。三惡道苦。

(Kinh: Thấy người xả được, nguyện cho chúng sanh, vĩnh viễn bỏ lìa khổ tam ác đạo).

Đây là trong lúc khát thực, trông thấy người có thể xả, hoan hỷ thí xả, Bồ Tát tự nhiên dẫn phát đại nguyện, “*đương nguyện chúng sanh, vĩnh đắc xả ly, tam ác đạo khổ*” (nguyện cho chúng sanh, vĩnh viễn lìa bỏ nỗi khổ trong ba đường ác). Tam ác đạo là quả báo, chỗ này chúng ta phải nên hiểu rõ, Nho, Thích, Đạo đều nói đến nhân quả, nói đến báo ứng, nhưng Đạo và Phật nói nhiều hơn, [tức là] nói nhiều hơn Nho gia. Phật nói thấu triệt nhất, chớ nên không biết điều này, chớ nên không nghiêm túc học tập. Khi quả báo hiện tiền, sẽ chẳng có cách nào hết, chẳng thoát lìa được, nhất định phải hứng chịu. Đức Phật dạy chúng ta xả ly ác đạo, tức là xả nơi cái nhân. Nghiệp nhân của tam ác đạo là gì? Chớ nên không biết điều này, nghiệp nhân là mười ác nghiệp. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã vì chúng ta giảng giải, chuyện thế gian (chúng ta chẳng bàn tới xuất thế gian) đâu là chuyện nhỏ nhất, ngàn ngữ có câu “*một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng được định sẵn*”. Nói cách khác, đều được định sẵn. Ai định sẵn cho quý vị? Cái nhân định sẵn cho quý vị. Quý vị có nghiệp nhân ấy, nay duyên đầy đủ, quả báo liền hiện tiền. Nho nói như vậy, mà Đạo cũng nói như vậy, Phật cũng nói như vậy! Các tôn giáo khác cũng nói như vậy. Chúng ta xem kinh Cổ Lan (Q’urān) của Y Tư Lan giáo (Islam, đạo Hồi), trong sáu tín điều cơ bản, có một điều là “*tin vào tiền định*”, “*tiền*” (前) là đời trước. Đời trước tạo nhân, đời này quý vị chẳng thể không chịu báo!

Hôm trước, tôi đã có đề cập, tức là một nhà khoa học của Mỹ, ông ta cũng là một tiến sĩ y khoa. Vì chữa bệnh cho kẻ khác, lâm vào cảnh bế tắc, chẳng tìm thấy nguyên nhân gây ra bệnh, không giải quyết được! Ông dùng thuật thôi miên để thí nghiệm, nghiêm nhiên thí nghiệm thành công. Trong khi thôi miên, cho bệnh nhân nói ra đời trước và đời trước đó nữa, tìm ngược về trước, đời đời kiếp kiếp, tìm ra nguyên nhân gây bệnh. Để chính người ấy nói ra, thâm âm lại. Chờ cho người ấy trở lại bình thường sau cơn thôi miên, sẽ mở cho người ấy nghe, người ấy tâm khai ý giải, bệnh được chữa khỏi rất dễ dàng! Phương pháp ấy đã được sử dụng ở Mỹ gần nửa thế kỷ, hiệu suất rất cao. Vì thế, hiện thời có rất nhiều bác sĩ dùng phương pháp này!

Trong số ấy, có mấy vị giáo sư rất nổi tiếng, trong đó có ông Ngụy Tư (Brian L. Weiss), người Mỹ. Có lần ông ta thôi miên một bệnh nhân rất sâu, khi chấm dứt đối thoại, đột nhiên người ấy nói năng. Âm thanh nói chuyện chẳng phải là của người ấy, giọng điệu cũng

chẳng phải là giọng điệu bình thường của người ấy, nội dung đàm thoại vượt ngoài kiến thức của người ấy, người ấy chẳng có trình độ cao như vậy. Kết quả, phát hiện người đang nói là thần linh. Thần linh dựa vào bệnh nhân ấy để truyền đạt, nay chúng ta nói là “tin tức từ một chiều không gian khác”. Họ thấy tin tức ấy rất thần kỳ, nhưng chúng ta thấy [vị thần linh ấy] là một vị trời thuộc Dục Giới, chẳng cao cho lắm, rất khó có! Dục Giới Thiên, rốt cuộc là Đạo Lợi Thiên, Dạ Ma Thiên hay Đâu Suất Thiên, chẳng biết, nhưng chắc chắn là vị ấy thuộc thiên giới, từ Đạo Lợi trở lên!

Cho chúng ta biết tin gì vậy? Cho chúng ta biết: Sinh mạng chẳng có ngần hạn. Nói cách khác, con người chắc chắn chẳng chết, mà cũng chẳng có cái gọi là sinh. Nhà Phật nói là “*chẳng có sanh tử*”. Sinh tử là chuyện như thế nào? Người Hoa nói là “*linh hồn*”, nhà Phật gọi là “*thần thức*”, người ngoại quốc nói là “*linh thể*” (spirit). Thứ này bất sanh bất diệt. Nó đến đâu thai, bất quá là tìm một thân thể đó thôi. Ngày nào thân thể ấy hư hoại, nó lìa khỏi, lại tìm một thân thể khác. Vì thế, nói theo phía “*linh hồn*”, sẽ là chẳng có sanh tử. Hiện tượng sanh tử là gì? Là nhục thể. Nhục thể không quan trọng! Nhục thể không đáng kể. Nếu chuyện này được nói tại Trung Hoa hay tại Ấn Độ thì quá đời thường, chẳng hiếm hoi, lạ lùng tí nào, nhưng đối với người ngoại quốc thì rất hiếm lạ. Vì sao? Chưa hề có một trường hợp rõ rệt như vậy! Linh thể tìm thân thể, trụ trong không gian này một khoảng thời gian, sau đấy, nó lại tìm một thân thể khác. Đó chính là luân hồi. Chúng ta phải hiểu đạo lý là như vậy đó!

Trong lục đạo, khô lạc bất đồng. Tìm thân thể, chẳng phải là tùy tiện thuận theo ý nghĩ của quý vị để tìm đâu nhé! Quý vị chẳng được tự do dượng ấy! Sức mạnh nào chủ tể việc tìm thân thể của quý vị? Nghiệp lực, thứ này quan trọng! Vì thế, vị thần linh ấy cũng tiết lộ đôi chút tin tức. Vì sao con người có thể dùng hình thức nhục thể để tồn tại trong thế gian này? Vị ấy nói chẳng ngoài hai nhân tố, một nhân tố là đến làm việc, nhân tố khác là đến trả nợ. Chuyện này nói theo Phật pháp lại là tương đồng! Phật pháp nói chúng sanh trong lục đạo có hai loại người: Một loại người là thừa nguyện tái lai nhằm độ sanh, loại khác là thọ báo, trả nghiệp. Nói theo danh từ nhà Phật là “*nhân sanh thù nghiệp*” (đời người đền trả nghiệp), “*thù*” (酬) là báo đáp, hoặc báo đền. Trong đời quá khứ, quý vị làm thiện nghiệp, quý vị đến hưởng phước. Trong đời quá khứ, quý vị tạo ác nghiệp, vậy thì nay quý vị đến chịu khổ. Do đó, đời này, quý vị hưởng phước hay chịu khổ là do nghiệp báo của quý vị. Chẳng phải do ông trời ban cho, cũng chẳng do Thượng Đế ban cho, cũng chẳng phải do Diêm Vương trao cho, mà là tự làm, tự chịu!

Vì thế, vị thần linh ấy nói hay lắm. Linh giới đã lộ ra tin tức ấy

hay lắm. Những gì chúng ta hứng chịu trong đời này là do đã gây tạo trong đời quá khứ. Những gì đã gây tạo trong đời này, đời sau phải hứng chịu quả báo. Linh giới hé lộ tin tức ấy tại ngoại quốc, truyền đến Trung Hoa thì chúng ta thấy đều hiểu rõ ràng, còn liễu giải sâu hơn họ, liễu giải nhiều hơn họ. Do vậy, có thể thấy chuyện này là thật, chẳng giả. Nếu quý vị liễu giải chân tướng sự thật này, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác sẽ cẩn thận. Một ý niệm bất thiện, một ngôn hạnh bất thiện, sẽ chuốc lấy khổ báo trong đời sau. Một thiện niệm, một thiện hạnh sẽ chiêu cảm phước báo trong đời sau, khác hẳn!

Do vậy, bài kệ này dạy chúng ta, “*vĩnh đắc xả ly, tam ác đạo khổ*” (vĩnh viễn lìa bỏ nỗi khổ trong ba đường ác). Ba ác đạo do Thập Ác nghiệp chiêu cảm. Cũng là như trong Đàn Kinh, Huệ Năng đại sư đã nói đến Thập Ác, Bát Tà, còn có khá nhiều tập khí bất thiện. Có phải bỏ hay không? Phải bỏ. Nếu quý vị chẳng bỏ, không chỉ là nó sẽ chướng ngại quý vị khai ngộ, mà còn chướng ngại quý vị tu hành chứng quả, thậm chí chướng ngại quý vị đời sau chẳng được làm thân người. Quý vị nói xem chuyện này phiền phức quá! Đời sau chẳng được làm thân người, sẽ vào trong ba ác đạo! Ngạn ngữ có câu: “*Trước cửa địa ngục, Tăng, đạo đông*”. Chúng ta suy ngẫm, [sẽ thấy] lời ấy chẳng phải là vô lý! Vì sao Tăng, đạo đông? Tăng, đạo là người tu hành. Tăng, đạo tiếp nhận mười phương cúng dường. Phật môn có một câu nói: “*Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liễu đạo, mang lông, đội sừng đèn*”. Lời này là lời thật, chẳng nói quá lớn! Nay chúng ta hưởng thụ mười phương cúng dường, nếu đạo nghiệp của chính mình chẳng thể thành tựu, đời sau, ngay cả thân người quý vị chẳng làm được! “*Mang lông, đội sừng*” là súc sanh, phải trả nợ! Hiện thời, hưởng thụ dễ dàng, trong tương lai trả nợ, sẽ khổ sở lắm đấy!

Tôi từ lúc trẻ, hai mươi sáu tuổi tiếp xúc Phật pháp, đã nghe bậc trưởng bối, tiền bối thường nhắc nhở, căn dặn, dặn dò như vậy. Vì thế, hoàng pháp nhiều năm ngàn ấy, mười phương cúng dường cũng rất nhiều, quý vị chẳng thể không tiếp nhận. Không tiếp nhận, sẽ có lỗi với người ta. Người ta đến cửa Tam Bảo gieo phước, quý vị chẳng cho họ gieo phước, như vậy là quá tàn nhẫn. Đã là gieo phước, hãy ngẫm xem ta có phải là phước điền hay không? Người ấy đến cúng dường ta, thật sự sẽ được phước ư? Phải tự xét lòng về chuyện này, phải phản tỉnh! Ta chẳng có phước ấy thì làm như thế nào? Tôi thấy Ấn Quang đại sư, phương pháp của Ngài rất hay. Thuở Ấn Quang đại sư tại thế, mười phương cúng dường rất nhiều, chính Ngài chẳng dùng một đồng nào, chẳng hề cải thiện cuộc sống, chẳng may một bộ quần áo mới, vẫn sống cuộc đời thanh bần theo đúng bốn phận. Ngài dùng món tiền do mười phương cúng dường để làm một chuyện là in kinh bố thí. Ngài dùng món thu nhập ấy để thành lập Hoàng Hóa Xã tại chùa Báo Quốc ở Tô

Châu. Hoàng Hóa Xã là Phật Kinh Lưu Thông Xứ, chuyên môn in kinh Phật và thiện thư. Ngoài kinh Phật ra, Ngài cũng in thiện thư, khuyến thiện, cúng dường mười phương!

Cách này hay lắm! Quý vị cúng dường tôi, tôi đều in thành sách để cúng dường mười phương! Muôn một trong tương lai, tôi chẳng thể đắc đạo, tôi phải trả nợ, sẽ có những người đó thay tôi trả nợ, tốt lắm! Tôi cảm thấy cách làm này của tổ Ấn Quang đã ban cho chúng tôi một khái thị rất lớn; vì thế, những món cúng dường tôi nhận được trong một đời này, thầy đều dùng để in sách. Trong mười mấy, hai mươi năm gần đây, vì chúng tôi sử dụng TV để dạy học; trong quá khứ, chúng tôi tặng băng thâu âm, băng thâu hình, hiện thời tặng CD gởi khắp thế giới. Nếu quý vị nói đến số lượng, chúng tôi chẳng tính đếm. Nếu cộng tất cả lại, tính theo từng thứ một, chắc chắn đã hơn ngàn vạn, chắc chắn không chỉ là một ngàn vạn, mà là mỗi thứ tính ra, không chỉ là một ngàn vạn. Chúng ta tặng Đại Tạng Kinh, đây là thứ lớn nhất, là thứ to nhất, chúng tôi cũng tặng Đại Tạng Kinh đã nhiều năm ngàn ấy, gần như là sáu ngàn năm trăm bộ, càng làm, [các ấn bản] càng đẹp đẽ. Vì thế, chẳng dám dùng bừa bãi tiền của thí chủ. Bản thân chúng ta chẳng dùng, hãy thay họ làm chuyện tốt. Sự nghiệp từ thiện cứu tế chúng ta cũng làm, nhưng chẳng phải là chủ yếu! Như mấy năm trước, trong nước bị tai nạn lớn, chúng tôi cũng quyên tặng một số tiền; khi các nơi trên thế giới gặp đại tai nạn, tìm đến chúng ta, chúng ta cũng làm. Lần này, Ấn Độ Nê Tây Á (Indonesia) bị tai nạn lớn, ngày hôm qua có đồng học đã cho biết: Đã tử vong hơn năm ngàn người. Tôi đã đến nơi ấy, rất thân thuộc, những chuyện như vậy chúng ta phải xòe tay giúp đỡ. Giúp đỡ hết thầy chúng sanh khổ nạn, phải sử dụng trong phương diện này. [Sử dụng tiền cúng dường cho] bản thân chúng ta thì chẳng được, sẽ phải lãnh trách nhiệm nhân quả!

Bỏ ba ác đạo là bỏ tham, sân, si. Trong kinh giáo, đức Phật thường dạy điều này, [Ngài thường dạy về] cái nhân của mười pháp giới. Các nhân duyên ấy đương nhiên hết sức phức tạp. Trong các nhân duyên phức tạp ấy, cái nhân thứ nhất là gì? Cái nhân trọng yếu nhất là gì? Đức Phật bảo, trong phần trước, chúng tôi đã từng đề cập, thành Phật thì cái nhân để thành Phật là tâm bình đẳng, Phật tâm bình đẳng. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ nói “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đây chính là Phật tâm. Quý vị thật sự tu đạt được “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, sẽ vãng sanh thành Phật. [Hạnh của] Bồ Tát là Lục Ba La Mật, tức Lục Độ. Nghiệp nhân thứ nhất của Bồ Tát là chẳng bỏ Lục Độ. Nếu muốn thành Phật, chẳng thể bỏ bình đẳng, phải buông xuống bất bình đẳng, phải buông xuống không thanh tịnh, phải buông xuống mê hoặc, điên đảo; giác chứ không mê! Chẳng bỏ “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, phải bỏ nhiễm ô, bất bình, mê hoặc, phải bỏ những thứ ấy. Bích Chi

Phật là mười hai nhân duyên, A La Hán là Tứ Đê. Thiên đạo là Thập Thiện Nghiệp, còn cộng thêm từ, bi, hỷ, xả, [tu các món ấy sẽ là] chư thiên. Nhân đạo là Ngũ Giới, súc sanh đạo là ngu si, ngạ quỷ đạo là tham lam, địa ngục đạo là sân khuê, quý vị hiểu rõ những điều này!

“*Vĩnh viễn lìa bỏ nỗi khổ trong ba đường ác*”, tham lam, ngu si, sân khuê nhất định phải trừ bỏ. Nói chung, trong kinh luận thường nói “*bỏ Thập Ác, tu Thập Thiện*”, như vậy thì mới có thể lìa nỗi khổ trong ba đường ác. Nếu quý vị không nghiêm túc đoạn Thập Ác, tu Thập Thiện, tu bất cứ pháp môn nào, quý vị vẫn tạo Thập Ác Nghiệp, quả báo vẫn là trong tam đồ. Đây gọi là “*trước cửa địa ngục, Tăng, đạo đông*”, nguyên nhân ở chỗ này, chúng ta chớ nên không biết.

Nói theo kinh giáo Đại Thừa, thiện là Tánh Đức, Thập Thiện vốn sẵn có trong tự tánh, có khó tu hay chẳng? Chẳng khó! Ngay cả Nho gia cũng biết. Quý vị thấy Tam Tự Kinh là sách dạy vỡ lòng cho trẻ nhỏ của Trung Hoa, Tam Tự Kinh được mở đầu bằng câu “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, chỉ rõ tánh con người vốn lành. Nói theo Phật pháp, “*thiện*” chính là Thập Thiện. Thập Thiện là bản tánh của quý vị, há khó khăn chi? Chẳng khó tí nào! Vì sao hiện thời quý vị biến thành tình trạng này? Do quý vị mê mất tự tánh, chẳng thấy tự tánh vốn lành, tập khí ác hiện tiền. Tiếp đó, Tam Tự Kinh nói “*tánh tương cận*”, [nghĩa là] hầu như là tánh của hết thảy chúng sanh như nhau, bình đẳng. “*Tập tương viễn*”, “*tập*” (習) là gì? Thói quen, tập khí. Vì sao biến thành như vậy? Tiếp đó, sách nêu rõ nguyên nhân: “*Câu bất giáo, tánh nãi thiên*” (Nếu chẳng dạy, tánh sẽ đổi dời), có nghĩa là giáo dục quan trọng lắm! Quý vị chẳng khéo dạy dỗ nó, nó sẽ nhiễm phải những tập khí bất lương, mê mất bản tánh, nhuốm phải những tập khí xấu xa! Tập khí xấu xa được gọi là “*tập tánh*” (習性). Tập tánh bất thiện, bản tánh thiện! Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta sẽ có tín tâm đối với chuyện sửa lỗi tu thiện!

Đúng như trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã nói, hết thảy chúng sanh “*Bốn Giác vốn có, bất giác vốn không*”. Bất giác là mê, bất thiện. Bốn Giác là thiện, Bốn Giác vốn có, bất giác vốn không! “*Vốn có*” thì chắc chắn có thể khôi phục, “*vốn không*” thì nhất định là có thể đoạn trừ. Từ chỗ này, chúng ta kiến lập tín tâm, tăng trưởng tín tâm. Há lẽ nào ác chẳng thể đoạn? Há lẽ nào thiện chẳng thể viên mãn? Điều mấu chốt ở đây là quý vị phải học, học với ai? Học theo Phật. Phật là vị thầy tốt nhất, là tâm gương tốt nhất trong thế gian. Chúng ta học Phật thì phải học theo Phật, Phật là Bản Sư của chúng ta. Đức Phật chẳng tại thế, di giáo của đức Phật còn đó. Vừa mới tiếp xúc, chúng ta xem di giáo không hiểu, chẳng biết nghĩa là gì? Di giáo hết sức phong phú, quý vị phải biết nhập môn từ chỗ nào, học tập như thế nào, điều này rất trọng yếu. Chuyện này ắt cần phải có thiện tri thức dìu dắt.

Những vị thiện tri thức là các vị tổ sư đại đức các đời, chúng ta dựa vào sự hướng dẫn của các Ngài. Các Ngài cũng chẳng còn tại thế, nhưng hãy còn có chú giải, chú giải sẽ hướng dẫn chúng ta.

Như nay chúng ta đang học Hoa Nghiêm, để học [kinh này], chúng ta dựa vào người nào hướng dẫn? Nay chúng ta chọn bộ sách Số Sao của Thanh Lương đại sư làm sách giáo khoa, Thanh Lương đại sư hướng dẫn chúng ta. Chúng ta còn nương theo bộ Hợp Luận của Lý trưởng giả, đúng là một Tăng, một tục. Lý trưởng giả là một vị tại gia cư sĩ. Hai vị đều là bậc đại đức của Hoa Nghiêm, chúng ta đọc chú giải của họ, chiếu theo sự chỉ dẫn của họ, lại còn chính mình có công phu tu hành, sẽ có thể khế nhập. Công phu là gì? Chẳng có gì khác! Công phu là buông xuống, ở đây nói công phu là “*xả ly*”. Quý vị bỏ được càng nhiều, trí huệ càng tăng trưởng. Tôi tin là rất nhiều vị đồng học biết chuyện này, trong Phật môn thường nói là “*phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng*”. Phiền não là mây mù, trí huệ là vàng thái dương. Mây mù ít hơn, ánh mặt trời bèn lộ ra nhiều hơn, đạo lý là như thế đó!

Kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta, chướng ngại có ba thứ là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nay chúng ta chẳng chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, bỏ lìa chấp trước, trí huệ của quý vị sẽ thấu lộ một phần ba, một phần ba này sẽ rất hữu dụng. Một phần ba là gì? Là A La Hán, chẳng còn chấp trước. Không còn chấp trước thân này là ta nữa, cũng chẳng còn chấp trước vật ngoài thân là thứ của ta nữa, tâm khai ý giải. Khi ấy, thân nhẹ nhàng, thuật ngữ nhà Phật là “*tự tại, khinh an*”. Quý vị đạt được sự khinh an, tự tại, buông gánh nặng xuống. Lại buông xuống phân biệt, quý vị sẽ thành Bồ Tát. Lại buông xuống vọng tưởng, quý vị sẽ thành Phật. Buông xuống, ở đây nói là “*xả ly*”. Vì thế, buông xuống từ chỗ nào? Trước hết, buông xuống từ ba ác đạo; sau đây, ba thiện đạo cũng buông xuống. Buông xuống ba thiện đạo, sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi. [Buông xuống] ba thiện đạo là nói phước báo nhân thiên phải buông xuống!

Ai có thể buông xuống? Chẳng phải là Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu gương cho chúng ta ư? Lão nhân gia sanh trong nhà đế vương, cha của Ngài là quốc vương, Ngài là trưởng tử. Nếu Ngài không xuất gia, sẽ kế thừa vương vị. Đây là buông xuống phú quý nhân thiên, Ngài đã nêu gương cho chúng ta thấy. Có nghĩa là Ngài đã buông xuống lục đạo. Suốt đời, khởi tâm động niệm chẳng có một ác niệm, niệm niệm đều thanh tịnh, niệm nào cũng đều là thiện lương, thật sự thuần tịnh thuần thiện. Niệm nào cũng đều giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Tam đồ, lục đạo, mười pháp giới do đâu mà có? Do mê mà có, mê cạn hay sâu. Mê càng sâu, càng đọa lạc xuống dưới; mê càng cạn, càng siêu thoát lên cao hơn. Vì thế, tứ thánh pháp giới mê cạn, lục đạo mê nặng nề. Trong lục đạo, ba thiện đạo mê

nông cạn, ba ác đạo mê nặng nề. Đức Phật dạy chúng ta lìa khổ được vui. “Lìa khổ, được vui” là quả, đối với quả chẳng có cách nào [thay đổi], phải [sửa đổi] từ cái nhân. Nhân là phá mê khai ngộ. Chúng ta có thể trừ bỏ Thập Ác, sẽ vĩnh viễn lìa khỏi ba ác đạo. Thập Thiện cần thiết, nhưng đừng chấp trước, sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi.

Từ A La Hán trở lên, trong sự cảm nhận của chúng ta, chính là đại thiện nhân, chẳng có ác niệm, chẳng có ác ngôn, càng chẳng có hành vi ác, thuần tịnh, thuần thiện, vượt thoát lục đạo. Người như vậy vẫn sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Bồ Tát vẫn sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bọn lục đạo phạm phu chúng ta chẳng có năng lực vượt thoát lục đạo, cũng có nghĩa là chẳng đoạn hết Thập Ác. Đây là đời nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư trong Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng là khá lắm. Được oai thần từ bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, chúng trọn vẹn ba món Bất Thoái. Đây là chỗ thù thắng khôn sánh của pháp môn này. Người ấy có thể đời nghiệp vãng sanh, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn chứng ba món Bất Thoái. Trong hết thấy các kinh giáo do đức Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm đều chẳng có điều này, chỉ riêng thế giới Cực Lạc là đặc thù. Vì lẽ này, mười phương chư Phật đều khuyên chúng ta tu pháp môn này.

Nhưng trong kinh Đại Tập, đức Thế Tôn đã giống như thọ ký cho chúng ta; đây là chỗ từ bi tột bậc của Như Lai. Kinh Đại Tập dạy: Chúng sanh đời Mạt Pháp chẳng có trí huệ, chẳng có năng lực tuyên chọn pháp môn, đức Phật đã chọn lựa giùm chúng ta. Đức Phật nói thời kỳ Chánh Pháp, giới luật thành tựu, trì giới có thể chứng quả A La Hán. Người trong thời kỳ Tượng Pháp, chẳng thuần hậu như thời Chánh Pháp, căn tánh đã suy kém, phải tu Định, [cho nên] Thiền Định thành tựu. Thời kỳ Mạt Pháp, tâm người tán loạn, nay chúng ta nói là hời hợt, bộp chộp, chẳng Định được, làm như thế nào? Tịnh Độ thành tựu, khuyên quý vị tu pháp môn Niệm Phật, đời nghiệp vãng sanh. Đời nghiệp vãng sanh thì chư vị phải ghi nhớ, mang theo cụu nghiệp, chứ không mang theo tân nghiệp. Nghiệp đã tạo trước khi học Phật là cụu nghiệp. Sau khi đã học Phật, phải y giáo phụng hành, chẳng thể tái phạm lầm lỗi. Nếu tái phạm lầm lỗi, sẽ chẳng thể vãng sanh, [chỉ là] kết thiện duyên với A Di Đà Phật.

Vì thế, quý vị phải hiểu, phạm là người đời này niệm Phật vãng sanh, thiện căn của người ấy chẳng phải là gieo trong đời này, mà là thiện căn tích lũy trong đời đời kiếp kiếp, [nay] đã chín muồi trong đời này, đạo lý là như thế đó. Bản thân chúng ta hãy ngẫm xem, thiện căn, phước đức, nhân duyên trong đời quá khứ của chúng ta có thể chín

muôi trong đời này hay không? Chính mình biết, biết rất rõ ràng. Nếu cảm thấy còn kém một chút, kém một chút chẳng sao cả. Đời này nỗ lực, dũng mãnh tinh tấn để bỏ túc. Bỏ túc bằng cách nào? Thật sự buông xuống, đó là bỏ túc. Chư vị hãy nghĩ đến đồ đệ của lão hòa thượng Đế Nhân, Ngài có một người đồ đệ làm thợ vá nôi. Năm xưa, tôi nghe lão pháp sư Đàm Hư đã giảng. Tôi chưa từng gặp mặt lão nhân gia! Ba mươi năm trước, tôi giảng kinh ở Hương Cảng, địa điểm là Trung Hoa Phật Giáo Đồ Thư Quán ở phố Giới Hạn (Boundary Street). Đạo tràng ấy do lão pháp sư Đàm Hư kiến lập. Khi tôi đến Hương Cảng, lão nhân gia đã vãng sanh, tôi nghe băng âm của Ngài. Ngài khai thị trong một kỳ Phật Thất, có nhắc đến chuyện này.

Lão hòa thượng Đế Nhân là thầy của Ngài (pháp sư Đàm Hư). Người thợ vá nôi ấy là sư huynh sư đệ của ngài Đàm Hư, chẳng biết chữ, đàn độn khôn sánh, tuổi tác lại cao! Hơn bốn mươi tuổi mới xuất gia, thứ gì cũng chẳng biết, thứ gì cũng chẳng học nổi, nhưng người ấy có mối quan hệ rất sâu với cụ Đế Nhân: Là người cùng một thôn trang, là bạn chơi đùa với nhau từ bé, chẳng thể bỏ mặc người bạn ấy được! Vì thế, sau khi tìm được Sư, [người ấy do] khổ sở chẳng thể nói nổi, bèn tha thiết cầu xin xuất gia. Cụ Đế Nhân chỉ nêu ra một điều kiện: “Nếu anh chấp nhận, tôi sẽ thọ nhận anh. Nếu anh không chấp nhận, chẳng có cách nào hết”. Vị ấy hỏi: “Điều kiện gì vậy?” “Anh phải nghe lời!” “Chẳng có vấn đề gì, tôi đã coi thầy là sư phụ, thầy nói gì tôi cũng đều nghe theo”. Cụ Đế Nhân cho vị ấy xuống tóc. Sau khi đã xuống tóc, chẳng cho vị ấy ở trong chùa, [bởi lẽ], ngũ đường công khóa trong chùa người ấy không biết. Khi đó, ở vùng nông thôn của thành phố Ninh Ba tỉnh Chiết Giang, Sư tìm một ngôi chùa nát, chẳng có ai ở, để cho vị ấy sống một mình tại đó. Ngài dạy vị ấy một câu “*nam-mô A Di Đà Phật*”, vị ấy có thể niệm câu này, thứ gì khác đều chẳng biết. Cụ Đế Nhân bảo vị ấy: “*Ông niệm hằng ngày, hễ niệm mệt bèn nghỉ ngơi. Nghỉ khỏe khoản rồi lại niệm tiếp, trong tương lai, chắc chắn có lợi ích*”.

Vị ấy thật sự nghe lời, tức là đối với một câu Phật hiệu, thật sự là niệm mệt bèn nghỉ ngơi, nghỉ đã khỏe khoản bèn niệm tiếp. Niệm ba năm, đứng vãng sanh, vị ấy biết trước lúc mất. Sau khi đã vãng sanh, người địa phương báo tin cho cụ Đế Nhân, vừa đi vừa về mất ba ngày, vị ấy đứng sững ba ngày, chờ pháp sư Đế Nhân lo liệu hậu sự cho mình. Cụ Đế Nhân thường tán thán, người ấy thành công, biết trước lúc mất, đứng vãng sanh, chẳng ngã bệnh. Cụ Đế Nhân khen ngợi: “*Bậc phương trượng trụ trì trong các ngôi chùa bấu nơi các quả núi nổi danh, các bậc pháp sư nghiên cứu giáo pháp đều chẳng bằng ông ta*”. Thật vậy, chẳng giả! Ba năm công phu, một câu Phật hiệu, vị ấy cũng chưa hề nghe kinh, cũng chẳng hiểu Giáo, thứ gì cũng đều chẳng biết. Đây là tấm gương tốt nhất trong thời kỳ Mạt Pháp.

Hôm nay có một đồng học từ phương Bắc đến, lão pháp sư Đàm Hư kiến lập rất nhiều đạo tràng ở phương Bắc, chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân do Ngài dựng. Sau khi chùa Cực Lạc xây xong, Sư phát khởi tam đàn đại giới, khai giới, thỉnh cụ Đế Nhân làm Đắc Giới Hòa Thượng. Có một vị là pháp sư Tu Vô cũng chẳng biết chữ, trước khi xuất gia là thợ ngõa (thợ nề), làm lụng cực nhọc. Sau khi xuất gia, Sư ở trong chùa toàn làm việc nặng. Những chuyện kẻ khác chẳng muốn làm, Sư đều làm, cũng là suốt đời niệm một câu A Di Đà Phật. Lúc khai giới, Sư đến chùa Cực Lạc, xin được giao việc. Khi đó, pháp sư Định Tây làm đương gia sư, bèn hỏi: “Thầy có thể làm gì?” Sư thưa: “Tôi muốn chăm sóc bệnh nhân”. Được! Giao công việc ấy cho Sư. Vì khi đó, thời gian thọ giới là hai tháng, khó tránh sẽ có những người bị trúng gió, cảm mạo, Sư sẽ chăm sóc họ.

Chẳng được bao lâu, Sư liền thưa với pháp sư Đàm Hư và pháp sư Định Tây xin nghỉ. Cụ Đàm Hư có tu dưỡng, chứ pháp sư Định Tây không nhịn nổi, bèn chê trách Sư: “Ông phát tâm đến nơi đây phục vụ chăm sóc giới đàn. Giới tử của giới đàn này còn chưa báo danh, ông đã muốn bỏ đi, quá thiếu cái tâm thường hằng”. Quở trách Sư! Kết quả là pháp sư Tu Vô thưa: “Chẳng phải là tôi đi nơi khác mà là sắp về thế giới Cực Lạc, tôi sắp vãng sanh”. Hai vị pháp sư vừa nghe, chẳng phải tuyệt diệu lắm ư? Đại sự đây nhé! “Chùng nào?” “Chẳng quá mười ngày”. Xin thường trụ sắp sẵn cho Sư hai trăm cân củi đã chế để chuẩn bị hỏa táng. Hai vị pháp sư đều rất nghiêm túc, nói: “Được! Chúng tôi sẽ lo liệu cho thầy”. Đến hôm sau, pháp sư Tu Vô lại tới tìm họ, nói như thế nào? Pháp sư Tu Vô nói: “Ngày mai tôi sẽ ra đi”. Họ vội vã chuẩn bị cho Sư. Thật vậy, đến ngày hôm sau Sư ra đi.

Vì thế, ngàn muôn phần chúng ta đừng nên xem thường những vị xuất gia làm việc nặng, thậm chí cư sĩ. Họ chẳng biết chữ, thứ gì cũng chẳng biết, nhưng có thể do một câu Phật hiệu công phu đắc lực, biết trước lúc mất, chẳng ngã bệnh, nói đi là đi. Đây là chẳng phí công học Phật, thật sự thành tựu. Người ấy không chỉ là vĩnh viễn xả lìa ba ác đạo, mà còn vĩnh viễn lìa bỏ thế giới Sa Bà, đến thế giới Cực Lạc. Nói cách khác, lục đạo, tam đồ, mười pháp giới trong thế giới Sa Bà, người ấy thấy đều lìa bỏ. Đây là gì? Thật sự có thể xả, triệt để buông xuống. Nếu chúng ta hỏi vì sao người ấy có năng lực đó? Chúng ta phải học bằng cách nào? Rất đơn giản, chính là buông xuống. Chúng ta không bằng họ ở chỗ không buông xuống được. Khá nhiều đồng học trong đạo tràng chúng ta thường nêu ra, nay chúng ta chẳng thể đột phá cửa ải đầu tiên, cho nên chẳng đạt được lợi ích trong Phật pháp. Cửa ải đầu tiên là gì? Tôi thường nói mười sáu chữ, “*tự tư tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng phải buông xuống, ngũ dục lục trần phải buông xuống, tham, sân, si, mạn phải buông xuống*”, mười sáu chữ ấy!

Mười sáu chữ ấy, quý vị thấy đều buông xuống, sẽ chẳng có chướng ngại. Nói cách khác, sự thành tựu như người thợ vá nồi, như pháp sư Tu Vô, quý vị sẽ có thể đạt được! Họ chẳng có chi khác, buông xuống mười sáu chữ ấy! Vì thế, ba năm, năm năm bèn thành công. Vì sao chẳng buông xuống? Chẳng buông xuống, hâm mộ người khác vô dụng! Thật sự thành tựu, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thừa cùng chư vị, họ đời nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, tuyệt đối chẳng phải là bậc hạ. Vãng sanh mà biết trước lúc ra đi, nhìn thông thường thì rất có thể đều là bậc thượng, thuộc về ba phẩm thượng, tức thượng phẩm thượng sanh, thượng phẩm trung sanh, và thượng phẩm hạ sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Phải buông xuống, triệt để buông xuống, thế gian này là giả, chẳng thật! Nếu là thật, chẳng buông xuống thì cũng còn châm chước được, nhưng nó giả trá! “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng. Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, cần gì phải chấp trước? Chấp trước sẽ nẩy sanh chướng ngại nghiêm trọng đối với chính mình. Chướng ngại gì vậy? Đời này chẳng thể vãng sanh. Nếu đời này chẳng vãng sanh, chắc chắn sẽ luân hồi. Luân hồi thì hoàn toàn bị nghiệp lực làm chủ tể, rất đáng sợ! A! Nay đã hết thời gian rồi! Chúng tôi nói tới đây.

Tập 1561

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ bảy trong phần Kế Tụng, xem từ bài kệ thứ chín:

(Kinh) Nhược kiến không bát, đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm thanh tịnh, không vô phiền não.

(經)若見空鉢。當願眾生。其心清淨。空無煩惱。

(Kinh: Nếu thấy bát trống, nguyện cho chúng sanh, tâm họ thanh tịnh, chẳng có phiền não).

Khất thực không có ai cúng dường thì là “*không bát*” (空鉢, bát trống rỗng). Chuyện này cũng phải nên nói là cũng thường có, hoàn toàn chẳng có gì hiếm lạ. Có lúc cũng xin được đầy bát, có khi xin được đầy bát từ một nhà, có khi phải xin từ vài nhà. Chúng ta biết thưở ấy người xuất gia mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Nếu bát trống rỗng, ngày hôm ấy chẳng có gì để ăn. Một ngày không ăn, có sanh phiền não hay chẳng? Chẳng sanh phiền não, nhìn vào lời nguyện của Bồ Tát sẽ biết. Huống hồ là ở trong một Tăng đoàn; [ở trong] Tăng đoàn thì đi khất thực [chỉ được] bát trống rỗng không sao cả. Trở về, người khác xin được nhiều sẽ chia cho quý vị. Nhưng chùa nhỏ, như tại Thái Lan,

Miền Điện, Tư Lý Lan Ca (Sri Lanka) trong hiện thời vẫn hành trì chế độ khát thực, người trong chùa nhỏ chẳng nhiều, quý vị đi khát thực, thật sự là hôm nay không xin được gì, xác thực là ngày hôm nay chẳng có gì ăn! Huống hồ Tiểu Thừa “*luận sự, chẳng luận tâm*”; do đó, họ nghiêm ngặt tuân giữ “*qua khỏi giữa trưa bèn không ăn*” nơi sự tướng. Người Hoa gọi là “*quá Ngọ*” (過午), trên thực tế họ là “*quá trung*” (過中), [tức là] qua khỏi giữa trưa, cũng là như chúng ta nói trong hiện thời là mười hai giờ. Sau mười hai giờ, chắc chắn chẳng ăn gì cả! Họ ăn vào lúc nào? Phải nên từ mười một giờ cho đến mười một giờ rưỡi, chắc chắn là chẳng thể ăn sau giữa trưa. Thời gian nhất định là [dựa theo] thời gian tại địa phương. Chư vị đều biết, mỗi địa phương có giờ giấc khác nhau. Nói cách khác, thời gian giữa trưa ở mỗi nơi đều khác nhau. [Xét theo kinh độ], địa cầu chia thành ba trăm sáu mươi độ, cứ mỗi độ sẽ chênh lệch bốn phút. Vì thế, giờ giấc sai khác nhau.

Từ chuyện này, chúng ta hiểu theo nghĩa mở rộng, sẽ là nghịch cảnh và thuận cảnh, bất luận vì chính mình, hay vì Phật pháp, hay là vì chúng sanh, phát tâm làm một chuyện tốt, chuyện tốt ấy gặp chướng duyên, chẳng làm thành công, [đấy chính là] “*nhược kiến không bát*” (nếu thấy bát trống rỗng). Thực hiện chuyện ấy rất thuận lợi, được rất nhiều người giúp sức, sẽ giống như “*mãn bát*” (滿鉢, bát đầy ắp). Chúng ta xem lời nguyện này, khi thấy bát trống rỗng, “*kỳ tâm thanh tịnh, không vô phiền não*” (cái tâm thanh tịnh, chẳng có phiền não). Điều này hết sức trọng yếu! Quý vị hãy ngẫm xem, nghịch cảnh có phải là cảnh giới ấy hay chẳng? Điều này giống như mấy hôm trước chúng ta đã thấy người ngoại quốc trong lúc sử dụng thôi miên ở mức độ sâu, đã gặp thần linh truyền đạt tin tức, truyền đạt rất nhiều tin tức! Nếu tập hợp lại, sẽ thành một quyển sách lớn. Tuyệt đối chẳng phải là do người ta bịa ra, chẳng phải là ngụy tạo, chuyện ấy là thật! Phạm mọi sự, chỉ cần vì chính mình thì sẽ chẳng thanh tịnh, sẽ có phiền não. Vì sao? Chắc chắn xen tạp lợi hại của cá nhân vào đó, [xen lẫn] sự yêu thích cá nhân vào đó. Nói chung, sẽ là như kinh Hoa Nghiêm đã dạy, xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, [dẫu là] chuyện tốt cũng chẳng thanh tịnh. Nếu quý vị có thể lìa hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, dẫu vì chính mình, tâm vẫn thanh tịnh. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, phải nắm vững điều này!

Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật dạy chúng ta cương lĩnh tu hành trọng yếu và mục tiêu trọng yếu, mục tiêu là thành Phật. Thành Phật là gì? Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là thành Phật. Vì sao sẽ thành Phật? Vì quý vị vốn đã thành Phật. Người thế gian thường nói “*phản phác quy chân*” (反璞歸真, trở về cái chất phác, chân thật), thành Phật là Chân! Nói cách khác, chẳng thành Phật thì là hư vọng. Từ hư vọng trở về chân thật thì gọi là “*thành Phật*”. Từ ô nhiễm trở về thanh

tịnh thì gọi là “*thành Phật*”. Thành Phật là chuyện đáng nên, vì đây là diện mạo vốn sẵn có của chính mình. Chỉ vì một niệm bất giác mà có vô minh, từ vô minh mới sanh khởi đủ mọi nỗi hư vọng, huyền hóa thành y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Những thứ ấy đều chẳng thật. Giống như người nằm mộng, thành Phật là gì? Từ trong mộng tỉnh giấc, tỉnh giấc bèn gọi là “*thành Phật*”. Khi đang nằm mộng bèn đọa trong mười pháp giới. Quý vị hãy nói xem, thành Phật có trọng yếu hay không? Đây là đã tìm được mục tiêu rõ ràng, xác đáng trong học tập. Chúng ta phải chuyển hư huyền trở về chân thật, chuyển hết thảy ác nghiệp trở về thuần thiện. Vì tự tánh chẳng có ác; do vậy, tự tánh là thuần thiện, đúng như Tam Tự Kinh đã nói “*tánh con người vốn lành*”: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, trở về bản thiện! Từ ô nhiễm trở về thanh tịnh, từ mê hoặc trở về Chánh Giác, đây đều gọi là “*thành Phật*”. Nếu quý vị không thành Phật, sẽ có phiền não, phải hứng chịu nỗi phiền não ấy, đời đời luân hồi điên đảo hứng chịu đủ mọi đường. Sau khi đã trở về, chẳng có phiền não. Kiến Tu phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não đều đoạn sạch, đây là “*thành Phật*”.

Vì thế, trong nghịch cảnh, người thật sự tu hành chẳng đánh mất cái tâm thanh tịnh. Cái gọi là “*ngịch cảnh*” có mối liên quan gì với chính mình? Nghịch cảnh do đâu mà có? Nếu quý vị chú tâm tư duy, quan sát, [sẽ thấy] chẳng ngoài hai phương diện:

1) Xét theo phương diện chính mình, sẽ là chẳng đoạn tập khí phiền não.

2) Xét theo ngoại duyên thì phước báo hay nghiệp chướng của chúng sanh, thứ nào hiện tiền? Nếu phước báo của chúng sanh hiện tiền, sẽ chẳng có chướng ngại, nhất định là rất thuận lợi, hoàn cảnh bên ngoài tốt đẹp. Nếu chúng sanh chẳng có phước, nghiệp chướng sẽ hiện tiền, quý vị mong thay họ làm một ít chuyện tốt, chướng ngại tăng tăng. Đây là nói về ngoại duyên.

Nói theo bản thân ta thì cũng là do tập khí phiền não của chính mình, quý vị có xen tạp những thứ ấy hay không? Chúng tôi thường nói đến bí quyết niệm Phật, công phu có thể đắc lực hay không là do “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”. Quý vị dùng trường hợp [đi khất thực mà bát trống rỗng] này để phản tỉnh, chúng ta dùng thiện tâm, chẳng vì chính mình, mà vì Chánh Pháp tồn tại lâu dài, vì giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, đó là thuần chánh. Có lúc gặp phải chướng ngại, phải suy nghĩ xem chướng ngại có phải là ở ngay nơi chính mình hay chẳng. [Nếu như] chính mình có hoài nghi, có xen tạp, có gián đoạn, vậy thì quý vị chẳng thể trách móc [hoàn cảnh] bên ngoài được! Đương nhiên là đơn thuần [một phía] chẳng nhiều, tuyệt đại đa số là hai phương diện. [Đã là] cả hai phương diện thì phải nên trước hết hãy kiểm thảo chính mình, sau đây mới quan sát ngoại duyên, cái tâm

sẽ thanh tịnh.

Phật, Bồ Tát giúp đỡ chúng sanh, phải nhớ chẳng phải là một đời. Vì sao? Đời này duyên chẳng chín muồi, đâu chẳng phải là chuyện thuộc phía Phật, Bồ Tát, mà là ngoại duyên, [tức là] do chúng sanh nghiệp chướng nặng nề, phước báo chẳng thể hiện tiền, [đầu] Phật, Bồ Tát có đến, cũng chẳng có cách nào, họ chẳng tiếp nhận. Phật, Bồ Tát có sanh phiền não hay chẳng? Nếu Phật, Bồ Tát vừa sanh phiền não, sẽ ngay lập tức đọa lạc. Phật, Bồ Tát sẽ coi như chẳng có gì, chẳng sao hết, chẳng sanh phiền não, vĩnh viễn gìn giữ cái tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí huệ. Bồ Tát phát tâm, tâm mới phát, công đức bèn viên mãn, còn sự việc có thể thành tựu hay không là do duyên có đầy đủ hay không? Vì thế, quý vị phải hiểu chư Phật, Bồ Tát, không chỉ là Pháp Thân Bồ Tát, mà ngay cả A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, các Ngài tu hành, đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức có hiệu quả to hơn chúng ta. To ở chỗ nào? To ở chỗ các Ngài mức độ thấp nhất cũng là đã đoạn Kiến Tư phiền não, chuyện này chúng ta chẳng có cách nào sánh bằng! Chúng ta chẳng đoạn Kiến Tư phiền não!

Nói đến chỗ này, tôi phải lại nhắc nhở các đồng học: Học Phật và Phật học là hai chuyện, chẳng thể nói lẫn lộn được! Theo đuổi Phật học, sẽ chẳng phải là học Phật, học Phật chẳng phải là Phật học. Học Phật thì phải thật sự làm, tức là quyết định khôi phục tự tánh, đây là thật sự học Phật. Hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh, ta phải khôi phục Phật Tánh của ta. Nói theo Nho gia, ta phải khôi phục “*bổn thiện*” của chính mình. Khôi phục bổn thiện, ta sẽ chẳng có một ác niệm. Hễ có một ác niệm, sẽ bắt thiện. Ta qua lại với người khác, chẳng có một câu nào ác miệng. “*Ác miệng*” là gì? Nói dối, nói đôi chiều, nói thêu dệt, nói lời hung ác, chắc chắn là chẳng có! Quyết định chẳng có ác hạnh. “*Chẳng có ác hạnh*” là nhất định chẳng có giết, trộm, dâm, chẳng có! Nói cách khác, Thập Thiện trọn đủ. Chẳng cần phải học mà xử sự, đãi người tiếp vật, hết thấy động tác đều đúng lý, đúng pháp, có cần học Đệ Tử Quy hay không? Chẳng cần phải học, tự nhiên! Quý vị quan sát, [sẽ thấy] một chữ, một câu [trong Đệ Tử Quy] người ấy đều chẳng vi phạm. Chưa từng học mà thứ gì cũng đều đúng pháp!

Một thí dụ rõ rệt nhất vào thời cô là Huệ Năng đại sư của Thiền Tông. Ngài chưa từng đi học, chẳng hề học, làm tiêu phu dẫn củi. Ở Hoàng Mai sáu tháng, cũng chẳng có ai dạy Ngài. Ngũ Tổ sai Ngài giã gạo, bửa củi trong phòng xay xát, nay chúng ta nói là “*làm công quả*”, Tổ sai Ngài đến làm công quả trong nhà bếp. Ngài là tiêu phu dẫn củi, bán củi; đây là nghề của Ngài. Vì thế, [làm việc] trong nhà bếp. Thuở ấy, công việc chẻ củi để có củi đốt trong bếp được giao cho Ngài. [Lại còn] giã gạo, Ngài làm hai chuyện ấy. Ngài chưa từng học quy củ trong Phật môn, cả đời chưa từng học, [thế mà] thứ gì cũng đều hiểu, bất luận

trong trường hợp nào, Ngài cũng đều chẳng thất lễ, trọn đủ oai nghi. Đây là gì? Tâm chánh, hết thấy đều chánh; tâm tà, hết thấy đều tà. Nếu tâm tà, có học, cũng học chẳng giống. Đó là gì? Giở trò vờ vịt, chẳng thật. Người sáng suốt, người có đạo tâm vừa nhìn bèn thấy thấu suốt.

Do vậy, lão cư sĩ Hạ Liên Cư dạy chúng ta học Phật, cụ nói hai chữ “*thật làm*”. Bản thân tôi học Phật, mới vào Phật môn, thầy tôi là Chương Gia đại sư dạy tôi sáu chữ: “*Nhìn thấu suốt, buông xuống được*”, có cùng ý nghĩa với “*thật làm*” của cụ Hạ. “*Thật sự làm*” thì phải thấy thấu suốt, phải buông xuống. Thấy thấu suốt là gì? Liễu giải chân tướng của pháp thế gian, kinh Phật nói là “*chư pháp Thật Tướng*”, quý vị phải liễu giải. Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng, sau khi quý vị đã liễu giải, quý vị mới có thể buông xuống. Không chỉ là tướng thế gian là hư vọng, mà Phật pháp cũng chẳng phải là ngoại lệ. Chấp trước Phật pháp cũng không được. Trong kinh Kim Cang Bát Nhã, đức Phật đã nói hay lắm: “*Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp*”. “*Pháp*” trong câu ấy chính là Phật pháp, có nên chấp trước Phật pháp hay chẳng? Chớ nên! Hễ chấp trước thì sai mất rồi. Vì đức Phật dạy chúng ta buông xuống chấp trước, tuyệt đối chẳng dạy chúng ta buông xuống đối tượng chấp trước.

Người thế gian chấp trước pháp thế gian, chấp trước tánh ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, chấp trước những thứ ấy. Người học Phật thì chấp trước kinh điển và giáo huấn của Phật, Bồ Tát. Sơ học thì phải chấp trước. Chẳng chấp trước, quý vị chẳng có cách nào tu hành, nhưng trong quá trình quý vị tu hành, thiện hữu nhất định sẽ dạy quý vị: “Sau khi đã đạt đến một giai đoạn nào đó, phải buông xuống”. Buông xuống có phải là quý vị chẳng cần tu học nữa hay không? Chẳng phải vậy, cần chứ! “*Buông xuống*” chẳng phải là buông xuống nơi Sự, mà là buông xuống nơi tâm! Trong tâm chẳng có chấp trước, sự vẫn là y hết, nhưng sự sự vô ngại. Tất cả hết thấy chướng ngại ở nơi tâm, chẳng ở nơi Sự. Tâm đã buông xuống, sẽ đắc đại tự tại nơi sự tướng, chớ nên không hiểu đạo lý này! Đối với chuyện tu hành của chúng ta, quý vị nói xem, có chướng ngại hay không? Chẳng có! Người thật sự tu hành, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại, [đây là] cảnh giới của kinh Hoa Nghiêm. Vì thế, tôi thường nói, kinh dạy: “*Ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt*”, tôi ghép thêm hai câu: “*Người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt*”. Nếu quý vị hỏi lời ấy có ý nghĩa gì ư? Lời nói ấy có mâu thuẫn hay chẳng? Chẳng có mâu thuẫn! Nếu quý vị liễu giải Thật Tướng của hết thấy các pháp, quý vị sẽ biết là chẳng mâu thuẫn tí nào! Đối với Thật Tướng của các pháp, kinh Bát Nhã đã dạy: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Ngày chẳng thể được, giờ chẳng thể được, người chẳng thể được, sự chẳng thể được, vậy thì làm sao không tốt cho được? Nếu như

trong ấy có thứ nào để có thể được, phiền phức sẽ xảy ra, chắc chắn sẽ sanh phiền não, tâm quý vị còn có thể thanh tịnh được sao? Đây là gì? Đây là thấy thấu suốt!

Trong Chứng Đạo Ca, Vĩnh Gia đại sư đã nói rất hay: “*Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, giác rồi ba cõi rỗng toang hoang*”. Kinh Kim Cang dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Hai câu kệ đó nói càng hay hơn: “*Như sương, cũng như chớp, hãy nên quán như thế*”. Hai câu này nói hay lắm. Các khoa học gia hiện nay đã phát hiện, hết thấy các pháp trong thế gian có tồn tại hay không? Chẳng tồn tại! Các tướng mà chúng ta trông thấy là tướng tương tục. Chứ còn chân tướng thì chẳng tiếp xúc được! Tốc độ sanh diệt của chân tướng quá nhanh, giống như tia chớp, [kinh nói là] “*như sương, cũng như chớp*”. “*Như sương*”: Giọt sương là tướng tương tục. Tướng tương tục giống như giọt sương, chân tướng giống như tia chớp, trong sát-na sẽ chẳng còn nữa! Đức Phật dùng chuyện này làm tỷ dụ. Có chân tướng hay không? Có chứ! Thời gian tồn tại đúng là một phần ức vạn giây, chúng ta không có cách nào tưởng tượng. Cho đến gần đây nhất, các khoa học gia mới phát hiện, vật chất là “*từ trong Không sanh ra Có*”, thời gian tồn tại hết sức ngắn ngủi, tạm bợ. Những gì chúng ta trông thấy chính là tướng tương tục do vật chất tụ tập lại. Kinh Phật dạy ngàn vạn phần xác đáng, làm sao quý vị có thể coi nó (tướng vật chất tụ tập ấy) là thật cho được? Từ cảnh giới, quý vị quan sát như thế nào? Quan sát cảnh giới bèn hiểu rõ, giác ngộ, sau đấy, hồi quang phản chiếu, quý vị có thể đạt được thứ gì vậy? Rất lỗi lạc, quý vị đạt được là Nhân Không, tức là “không có ngã tướng” như kinh Kim Cang đã nói. Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, quý vị đã khế nhập. Đây là cảnh giới gì vậy? Chánh Giác, tức là cảnh giới của A La Hán và Bích Chi Phật, vượt thoát lục đạo luân hồi.

Thông thường, nếu lục căn của chúng ta dấy khởi tác dụng, phải học theo Quán Thế Âm Bồ Tát. Công phu của Quán Thế Âm Bồ Tát được nói trong kinh Lăng Nghiêm: “*Phản văn văn tự tánh, tánh thành Vô Thượng đạo*” (Xoay cái Nghe để nghe nơi tự tánh, tánh thành Vô Thượng đạo). Quán Âm Bồ Tát dùng Nhĩ Căn Viên Thông. Lục căn là “*thông*”, [nghĩa là] “*một tức là sáu, sáu chính là một*”. Tại có thể “*phản văn*”, mắt có thể “*phản quán*”. “*Phản quán*” chẳng phải là mắt quý vị trông thấy thứ gì bèn quay đầu, chẳng phải là ý nghĩa ấy. Tại “*phản văn*” cũng chẳng phải là đem cái tánh Nghe từ bên ngoài quay về để nghe chính mình, chẳng phải là ý nghĩa ấy. Nếu quý vị hiểu như vậy, tức là đã hoàn toàn chấp tướng, sai mất rồi! Vì sao? Kẻ bình phàm sáu căn đối ứng sáu trần, đó là sai lầm! Công phu của Phật, Bồ Tát là sáu căn đối ứng với sáu tánh, tánh gì vậy? Pháp Tánh. Mở banh mắt

nhìn là Sắc Tánh, đồng tai nghe là Thanh Tánh. Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, sáu căn của các Ngài đều đối ứng với Tánh.

[Các căn của] bọn phàm phu chúng ta đối ứng với các trần: Nhãn Căn thấy Sắc Trần, tai nghe Thanh Trần, mũi ngửi là Hương Trần, cho đến cái được duyên bởi ý là Pháp Trần. Đó là sai lầm, tâm hoàn toàn bị ô nhiễm. Tâm đã bị ô nhiễm, bèn sanh phiền não, chẳng gọi là “*không vô phiền não*” (sạch trơn phiền não), mà là “*hữu sanh phiền não*”. Đây là cảnh giới của lục đạo phàm phu. Bản lãnh của Phật, Bồ Tát là sáu căn của các Ngài chẳng duyên theo sáu trần, mà là duyên theo sáu tánh. Mắt thì do tánh Thấy mà thấy Sắc Tánh, tai do tánh Nghe mà nghe Thanh Tánh, cho đến Ý Căn duyên Pháp Tánh. Đây là minh tâm kiến tánh. Hễ kiến tánh thì cao, kiến tánh là Chánh Đẳng Chánh Giác, còn phải thêm vào Vô Thượng. Kiến tánh là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là thật sự tu hành! “*Phàm phu thành Phật ngay trong một niệm*”, trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói [như vậy] rất nhiều. Chúng ta xem nhiều, đọc tụng nhiều, rất quen thuộc, tuy chưa hữu dụng đối với chính mình, nhưng nhất định phải thuận thực. Đã thấu suốt thuận thực, sẽ dần dần hữu dụng. Chẳng thuận thực, sẽ chẳng dùng được!

Nay chúng ta khởi tâm động niệm toàn là rơi vào huyễn tướng, thấy tướng, chẳng thấy tánh; đây là lục đạo phàm phu. Chúng ta chuyên bằng cách nào? Cảnh giới cao như vậy; vì thế, đây là [cảnh giới của] bậc thượng thượng căn. Do đó có thể biết, chúng ta chẳng phải bậc thượng thượng căn. Chẳng phải là bậc thượng thượng căn thì phải nghe theo giáo huấn của Phật, Bồ Tát, [tiến lên] dần dần. Vì sao? Đạo lý ấy chính là sự tu học của bậc nghiên cứu sinh trong Phật giáo, còn trình độ hiện thời của ta là trình độ Tiểu Học trong Phật giáo, ta tuân thủ phương pháp do đức Phật đã dạy cho bậc Tiểu Học. Tuy là Tiểu Học, lý luận và sự tương của nó trực tiếp thông đến viên mãn. Nếu chúng ta liễu giải chân tướng sự thật này, quý vị sẽ hoan hỷ tiếp nhận, nghiêm túc học tập. Nhưng phải hiểu, lục đạo chúng sanh đại khái đều như nhau, từ vô thi kiếp tới nay đã mê mất tự tánh. Do đã mê tánh, đã chuyển biến trí huệ và đức năng trong tự tánh thành vô lượng tập khí phiền não. Tập khí phiền não, đã mê thì là tập khí phiền não, giác thì là trí huệ và đức năng, chẳng có cách nào giác ngộ. Quý vị thấy, hễ khởi tâm động niệm, tập khí phiền não lập tức dậy theo. Chẳng phải là trí huệ và đức năng dậy theo, mà là tập khí phiền não dậy theo, tốc độ quá nhanh, chẳng thể tính toán bằng giây phút được! Đúng là một phần vạn giây, hoặc một phần mười vạn giây, hoặc một phần trăm vạn giây, phải dùng tốc độ ấy để tính toán. Vấn đề này nghiêm trọng lắm!

Vì thế, chúng ta đối với thầy, Thích Ca Mâu Ni Phật là thầy chúng ta, phải có lòng tin đối với thầy, quyết định chẳng hoài nghi.

Thầy dạy dỗ, hãy y giáo phụng hành. Nghiêm túc y giáo phụng hành, chúng ta mới có thể thành tựu. Đoạn trừ thì phải đoạn cho sạch lâu, phải đoạn triệt để. Đức Phật dạy chúng ta làm từ nơi đâu? Làm từ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Người biết tu hành có thể lấy những sự tướng được nói trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo làm cương mục để chúng ta sửa đổi, phản tỉnh hằng ngày, giống như cổ nhân đã dùng Công Quá Cách. Quý vị hãy thử xem, dăm ba năm chắc chắn sẽ có hiệu quả. Đối với cương mục tỉ mỉ, có thể dùng bộ Sa Di Luật Nghi Tăng Chú¹⁷ để tham khảo, thật sự tu thì phải nương theo điều này để tu.

Tu sẽ khó khăn! Sửa chữa tật xấu, sửa đổi tập khí thật khó, có phương pháp nào thuận tiện hơn hay chẳng? Nhà Phật thường nói “*tối sơ phương tiện*”, giống như thoát đầu nhập môn, đối với tập khí của chúng ta, có cách nào [đối trị] hay không? Có chứ! Nay chúng tôi đề xướng Đệ Tử Quy của Nho gia, [đấy là] phương tiện tối sơ. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên và Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn của Đạo gia, đều thuộc về “*tối sơ phương tiện*”. Người hiện thời phải nghiêm túc đổ công dốc sức từ ba năm đến năm năm nơi phương diện này. Chớ nên lìa bỏ kinh Phật, hằng ngày niệm một lượt để ôn tập, vận dụng công phu nơi đâu? Vận dụng công phu nơi cơ sở. Điều này chính là biện pháp [được sử dụng] trong trường tu thực trước kia. Hiện thời chẳng có trường tu thực, không chỉ là các vị chưa từng thấy, mà còn chưa nghe nói nữa kia, sơ sót quá nhiều. Sự dạy học trong trường tu thực là không giảng giải, chỉ dạy đọc, không hề giảng giải, mà dạy quý vị ghi nhớ!

Môn học trọng yếu nhất trong cách dạy học của trường tu thực là đức hạnh và ngôn ngữ, dạy hai thứ ấy. Khổng lão phu tử dạy học gồm có bốn khoa mục: Đức hạnh, ngôn ngữ, chánh sự và văn học. Chánh sự và văn học được dạy trong trường Thái Học. Vì thế, trường Tiểu Học, trường tu thực xưa kia thuộc về Tiểu Học, Tiểu Học không dạy chánh sự và văn học, chẳng nói đến những môn ấy. Trong Tiểu Học (tức là trong trường tu thực) dạy đức hạnh. Thầy là tấm gương cho học trò. Nói năng, cử chỉ [đều là gương mẫu]. Nói cách khác, thật sự thực hiện Đệ Tử Quy và Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Thực hành Đệ Tử Quy thì đương nhiên là chúng ta chẳng có nghi vấn, vì sao Thái Thượng Cảm Ứng Thiên cũng thi hành? Phải biết, tại Trung Hoa vào hai triều đại Minh và Thanh, người đọc sách đều thích dùng Công Quá Cách để tu tâm, Phật môn thường nói là “*đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức*”. Những điều mục trong Công Quá Cách xuất phát từ Cảm Ứng Thiên.

¹⁷ Tác phẩm này có tên gọi đầy đủ là Sa Di Luật Nghi Yếu Lược Tăng Chú của luật sư Hoảng Tán tại Đảnh Hồ Sơn chú giải cho phần Yếu Lược do tổ Vân Thê Liên Trì biên soạn.

Nếu chẳng phải là từ Cấm Ứng Thiên, thì sẽ là từ Âm Chất Văn. Nội dung của Âm Chất Văn và Cấm Ứng Thiên không sai khác cho mấy!

Trước kia, người đọc sách thích kết xã, [tức là kết] Văn Xương Xã. Văn Xương Xã chính là nương theo Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, hoặc nương theo Thái Thượng Cấm Ứng Thiên, dùng những thứ này để hằng ngày kiểm điểm công và lỗi của chính mình: Ngày hôm nay từ sáng đến tối, ta khởi tâm động niệm, đãi người tiếp vật, điều nào là đúng, điều nào là trật. Xác thực là rất thực tiễn, một ngày cũng chớ nên xem nhẹ, bỏ sót. Vì vậy, thành tựu đức hạnh. Đức hạnh thành tựu, trong tương lai có thể đạt được công danh hay không? Thừa cùng chư vị, đó là chuyện khác, nhưng trong quá khứ, tổ sư đại đức thường nói: “*Công danh, phú quý có mạng, luân lý, đạo đức là sự tu dưỡng cá nhân*”. Công danh và phú quý là số mạng. Chúng ta thấy tiên sinh Liễu Phàm, thấy tiên sinh Du Tịnh Ý, hai vị ấy tu dưỡng đạo đức, đến cuối cùng, công danh lẫn lợi lộc đều đạt được. Vận mạng đã chuyển biến. Đây là do nguyên nhân gì? Phật pháp đã dạy rất rõ ràng, nguyên nhân chính là bố thí.

Các vị hãy xem, sau khi họ đã thành tựu, bèn rộng tu bố thí. Phàm là những chuyện lợi ích cho người khác, lợi ích xã hội, sẽ hết sức nhiệt tâm thực hiện! Nói theo Phật pháp thì là “*pháp duyên*”, còn người thế gian thì nói là sau khi đã học thành công, sẽ có thể vượt trội người khác hay không, phải cậy vào duyên phận. Nhà Phật nói là “*dựa vào duyên phận*”. Nếu quý vị biết rộng kết thiện duyên, ngoại duyên sẽ trọn đủ. Quý vị thấy đức Phật dạy chúng ta: “*Thí tài được của cải; thí pháp được thông minh, trí huệ; thí vô úy sẽ được khỏe mạnh, sống lâu*”. Đây là hành Bồ Tát đạo. Nếu đức hạnh của chính mình thành tựu, chẳng thích kết duyên với người khác, bớt lo, bớt việc, ta tự mình thọ dụng là được rồi. Nói theo Phật pháp thì là “*đã biến thành Tiểu Thừa, chỉ mong tốt lành cho riêng mình, chẳng thể khiến cho thiên hạ cùng thiện*”, có thể làm chuyện “*tốt lành riêng mình*” [mà thôi]!

“*Tốt lành cho riêng mình*” cũng hoàn toàn chẳng phải là thật sự không thể giúp người khác! Đó là gì? Hữu duyên, chẳng phải là chủ động giúp đỡ người khác, [mà là] bị động! Người ta đến tìm người ấy, có lúc người ấy cự tuyệt, có khi chẳng cự tuyệt, chẳng phải là chủ động. Chủ động thì trông thấy người khác có khó khăn, có đau khổ, sẽ chủ động giúp đỡ, chẳng cần người ta tìm đến. Vì thế, kinh Vô Lượng Thọ nói Đại Thừa Bồ Tát làm “*bạn chẳng thỉnh*” của hết thấy chúng sanh. Họ chẳng thỉnh quý vị, quý vị cũng làm. Thậm chí khá nhiều chương ngại, khá nhiều khó khăn, người ấy luôn nghĩ trọn mọi phương pháp để vẫn làm, hạ người ấy là Bồ Tát. Bất luận người ấy làm như thế nào, chắc chắn chẳng đánh mất cái tâm thanh tịnh. Chẳng đánh mất cái tâm thanh tịnh, chắc chắn chẳng sanh phiền não. Quý vị bèn hiểu trong ấy,

người đó chẳng có chính mình. Chẳng có chính mình, chính mình chẳng có phiền não, người ấy cũng chẳng có chúng sanh. Vô ngã tướng, vô nhân tướng; do đó, người ấy đối với hết thảy chúng sanh cũng chẳng sanh phiền não. Chúng sanh làm thiện hay làm ác, người ấy đều thấy là không tịch, tức là “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Vì thế, người ấy chẳng sanh phiền não, chẳng sanh ô nhiễm, thành tựu viên mãn công đức trong nghịch cảnh. Chúng ta học bài kệ này tới đây.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ mười tiếp theo:

(Kinh) Nhược kiến mãn bát, đương nguyện chúng sanh, cụ túc thành mãn, nhất thiết thiện pháp.

(經)若見滿鉢。當願眾生。具足成滿。一切善法。

(Kinh: Nếu thấy bát đầy, nguyện cho chúng sanh, đầy đủ viên thành hết thảy thiện pháp).

Khất thực xin được “*mãn bát*” (滿鉢, bát đầy ắp), những kẻ bình phàm sẽ sanh tâm hoan hỷ. Nhất là bát cơm ấy rất ngon miệng, rất hợp khẩu vị của chính mình, tự nhiên sẽ sanh tâm hoan hỷ. Nếu chẳng xin được, trong tâm đầy phiền não, hoặc là bát cơm xin được ấy rất khó nuốt, chẳng hợp với khẩu vị của chính mình, trong tâm sẽ khó chịu đôi chút. Đây là cái tâm thông thường. Phải biết tuy đây là chuyện rất nhỏ, lũ bình phàm chúng ta thường nói là “*vật vãnh, chẳng đáng kể*”, nhưng quả báo chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta phải luôn ghi nhớ tấm gương người bạn học của ngài An Thế Cao. Chuyện này được chép trong bộ Cao Tăng Truyện, trong phần truyện ký về ngài An Thế Cao. Một đồng tham đạo hữu của Ngài cũng rất dụng công. Truyện ký An Thế Cao chép người ấy thông hiểu kinh điển, ưa bố thí, học kinh giáo rất khá, thông đạt. Đã hiểu rõ, thông đạt, quý vị thấy người ấy rất khó có. Nhưng hằng ngày đi khất thực, hễ được đầy bát, ăn ngon, sẽ rất vui sướng. Nếu chẳng xin được, bát trống rỗng, hoặc trong bát chứa những món không hợp khẩu vị, trong tâm người ấy khó chịu. Do một tí tí phiền não dường ấy mà đọa trong súc sanh đạo, lũ bình phàm chúng ta nói là “*đọa trong thân đọa*”.

Vị thần ấy đến Trung Hoa. Long vương hồ Cung Đình là bạn đồng học trong đời quá khứ của ngài An Thế Cao. Vì thế, ngài An Thế Cao đã nói rõ vì sao người ấy bị đọa lạc trong thân đọa. Thân thể người ấy là măng xà, tức là một con rắn to, làm thân rắn. Khi làm long vương, miếu thờ long vương nhang đèn tấp nập, cả một ngàn dặm quanh vùng đều đến lễ bái, đều đến thắp hương cúng dường. Vì sao? Trong đời quá

khứ, [người ấy] thích bỏ thí, [cho nên đời này] phước báo to lớn. Người ấy thông hiểu kinh, cho nên [vị long vương ấy] có linh nghiệm. Do vậy có thể biết, chúng ta hiểu rõ, nguyên lai là khá nhiều vị thần linh trong thế gian toàn là bậc đại tu hành. Vì sao bị đọa lạc làm thần linh, chẳng thể thành chánh quả? Nguyên nhân là do chẳng đoạn tập khí phiền não, ta mới biết tập khí đáng sợ lắm! Nhất định phải dưỡng thành [tâm niệm] “bát rỗng chẳng sanh phiền não, chẳng oán hận, chớ nên trách móc người khác”. Ta hằng ngày hiểu kinh, chuộng thí, hôm nay đi khát thực, chẳng xin được bát cơm nào, trong tâm khó chịu đôi chút; do một tí khó chịu ấy, sẽ đọa lạc trong thần đạo, sẽ chướng ngại quý vị thành chánh quả. Quý vị nói xem, có đáng sợ lắm hay không? Nếu như oán hận nghiêm trọng, oán trời hờn người, còn chẳng sanh vào thần đạo được, thật sự đọa lạc trong quỷ đạo, đọa lạc trong địa ngục đạo. Tâm sân hận nặng nề bèn đọa vào địa ngục đạo. Do đó, học Phật chẳng dễ dàng!

Quán Đảnh đại sư, vị này là người sống vào thời Càn Long nhà Thanh, Ngài chú giải Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương. Trong quá khứ, chúng tôi học tập, giảng giải, đều dùng bản chú giải của Ngài. Cuối bản chú giải ấy, Ngài đã nói một trăm loại quả báo khác nhau do học Phật. Câu đầu tiên là người học Phật đọa vào địa ngục A Tỳ. Thuở ấy, tôi học tập môn công khóa ấy, thấy một trăm loại quả báo ấy, thứ nhất là đọa A Tỳ địa ngục, tôi nghi hoặc: “Người học Phật đâu chẳng học tốt đẹp, cũng chẳng đến nỗi đọa địa ngục chớ?” Tôi thỉnh giáo thầy về chuyện này. Thầy Lý nghe tôi nêu câu hỏi, bảo: “Câu hỏi ấy hay lắm, nhưng tôi không giảng riêng cho anh. Khi tôi giảng kinh, sẽ nói với mọi người”. Sau đây, chúng tôi mới thật sự hiểu rõ: Chính là vì người học Phật chẳng đoạn tâm sân hận. Nghiệp nhân đọa địa ngục đạo là sân khuê, chẳng phải là do học Phật. Khát thực chỉ được bát rỗng, tâm sân khuê sanh khởi, vẫn là đọa địa ngục. Nếu trách móc Phật, Bồ Tát chẳng gia trì, thần hộ pháp chẳng che chở quý vị, vậy là đọa A Tỳ địa ngục, càng phiền phức, phải hiểu điều này. Vì thế, thật sự học Phật chẳng có chi khác, nhất định phải biết đoạn phiền não thì mới là thật sự học Phật, phải đoạn tập khí.

Bát đầy đương nhiên là hoan hỷ, hoan hỷ cũng không được. Hoan hỷ là tâm tham. Vì thế, khi khát thực, bát luận xin được thực phẩm như thế nào, bát luận là bát trống rỗng hay bát đầy, phải sanh tâm bình đẳng, phải sanh tâm từ bi. Đại Bồ Đề tâm sanh từ nơi nào? Ở ngay chỗ này, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, phải dùng cái tâm như vậy để đi khát thực. Nay chúng ta không khát thực, phải dùng cái tâm ấy để xử sự, đãi người tiếp vật, “*cụ túc thành mãn, nhất thiết thiện pháp*” (tròn đầy thành tựu viên mãn hết thảy các pháp lành). “Thành” (成) là thành tựu, “mãn” (滿) là viên mãn. Vì thế, đầy bát là

năng lực của chính chúng ta. Nếu chính mình có tài lực, tài mới là “đầy bát”. Nếu chính mình có trí huệ, có năng lực, pháp đầy đủ, pháp sẽ “đầy bát”. Nếu chính mình có thể giúp người khác giải quyết khó khăn, đây là thí Vô Úy, quý vị sẽ đạt được quả báo là của cải, trí huệ, khỏe mạnh, sống lâu. Quý vị ba thứ đều thí, sẽ đạt được ba thứ quả báo. Dùng cái tâm thanh tịnh để thí, quả báo sẽ chẳng thể nghĩ bàn!

Trong thế gian, người khổ nạn hết sức nhiều, người bần cùng đông lắm, cái họ cần là áo cơm. Mà người thế gian kẻ phú quý cũng chẳng ít, cái họ cần là trí huệ. Chẳng có trí huệ, tuy phú quý, hưởng phước, nhưng chẳng biết tu phước, hưởng hết phước rồi, đời sau bần cùng. Kẻ ấy chẳng biết có đời sau; vì thế, hãy nên dùng đủ mọi phương tiện thiện xảo nhằm truyền đạt tin tức ấy cho kẻ đó: “Con người chắc chắn có đời sau”. Trung Hoa lẫn ngoại quốc đều có khá nhiều ghi chép, chẳng phải là bịa đặt, toàn là ghi chép những sự thật muôn ngàn phần xác đáng. Người xem nhiều, đọc nhiều, lại chú tâm tư duy, tìm bằng chứng từ những chuyện chính mình đã từng trải trong một đời này, cũng có thể chứng thực: “Xác thực là có đời trước!”

Ở nước ngoài, tôi đã đi qua rất nhiều nơi. Có những nơi xác thực là trong quá khứ chưa hề đi qua, nhưng đến nơi đó, cảm thấy hoàn cảnh ở chỗ ấy rất quen thuộc, chẳng xa lạ tí nào! Tôi cũng đã từng hỏi một số đồng học: “Các vị có cảm xúc ấy hay không?” Có chứ! Đã thế, tôi còn gặp một người còn cảm nhận rõ rệt hơn tôi! Trước kia, tôi ở Đạt Lạp Tư (Dallas), Hoa Kỳ; thuở ấy, hội trưởng hội Phật giáo là Thái cư sĩ. Ông kể cho tôi nghe một chuyện: Lần đầu tiên ông ta đến Mỹ, ở Cựu Kim Sơn (San Francisco), mấy người bạn dẫn ông đi chơi. Do lần đầu tiên đến Mỹ, nói chung là những chỗ nổi tiếng họ đều dẫn ông ta đến chơi. Khi trở về, bị lạc đường: Hễ ra lộn exit của xa lộ Mỹ sẽ rất phiền phức, bị lạc đường. Kết quả là chiếc xe ấy chạy vào một thị trấn nhỏ, bỗng dưng ông Thái cảm thấy tiểu trấn ấy rất thân thuộc, liền nói với những người bạn ngồi cùng xe: “Nơi này tôi rất quen thuộc, nhưng suốt đời này trước nay tôi chưa hề tới đây!” Ông ta bảo vị đồng tu lái xe: “Anh lái theo con đường nào để vào, trên con đường ấy sẽ có kiến trúc chi đó”. Kết quả là lái đến nơi ấy, quả nhiên là như thế!

Đã rất nhiều năm, ông ta chẳng có cách nào giải thích vấn đề ấy, vì sao có tình hình đó? Về sau, tôi giảng kinh tại Đạt Lạp Tư, ông ta gặp tôi. Tôi hỏi bọn họ: “Mọi người có kinh nghiệm ấy hay không?” Ông ta liền kể ra, tôi nói: “Chắc chắn là trong đời quá khứ, ông đã ở thôn nhỏ ấy một khoảng thời gian rất dài, nên mới có thể quen thuộc đường ấy”. Ông ta ngẫm nghĩ: “Có thể lắm chứ!” Có thể là thoát đầu, Cựu Kim Sơn có mỏ vàng, cũng rất có thể họ là công nhân khai thác vàng, đời này lại sanh trong nhân gian. Kinh doanh cũng khá lắm, có thành tựu kha khá, ở tại Mỹ, có duyên với nước Mỹ! Vì thế, tôi nói:

“Ông đến Mỹ chẳng phải là trong một đời này, trong đời quá khứ đã từng ở Mỹ”. Đây là một trường hợp đặc thù, nghiêm nhiên ngay cả các kiến trúc trên đường phố mà ông ta đều có thể nói được! Do vậy có thể biết, kinh nghiệm ấy của ông ta rất gần, có thể là ngay trong đời trước, chẳng phải là cách mấy đời. Đã cách mấy đời, sẽ không thể có ký ức tươi mới như vậy được!

Đối với những tình hình giống như vậy, bên ngoại quốc đã dùng đủ mọi phương pháp khoa học để làm thí nghiệm, ghi chép thành rất nhiều hồ sơ, chứng tỏ con người xác thực là có đời trước, có đời sau. Người Trung Hoa đã nói đến chuyện này quá nhiều. Trong chánh sử còn ghi chép rất nhiều! Thời đầu Dân Quốc, có những vị đại đức cư sĩ, hình như là ông Nhiếp Vân Đài đã trích lục từ Nhị Thập Tứ Sử biên soạn thành một quyển sách, [có tựa đề là] Lịch Sử Cảm Ứng Thống Ký, tức là những chuyện về đời trước và đời sau đã được ghi chép trong chánh sử. Có thể biết những chuyện ấy chẳng phải là hư cấu. Biết chuyện này, chúng ta hãy nên coi trọng chuyện tu tập cho đời sau. Không chỉ là một đời này, mà còn phải nghĩ đến đời kế, đời sau đó. Từ chỗ này, cũng chứng minh chuyện luân hồi như đã nói trong Bà La Môn giáo và Phật giáo. Hiện thời, ngay cả khá nhiều vị học giả phương Tây cũng đều khẳng định: Thật sự có chuyện này!

Luân hồi khổ sở, đúng thế! Phật pháp đã hình dung rất hay, “*sanh tử bì lao*” (sanh tử nhọc nhằn), đời này sang đời khác, vĩnh viễn chẳng ngưng ngớt! Đời nọ sang đời kia làm chuyện gì? Chẳng có chi khác, oan oan tương báo, càng báo càng tàn khốc. Chúng ta đã thấy sự tàn sát trong chiến tranh qua cuộc Đệ Nhị Thế Chiến, tàn sát với quy mô rộng lớn, tàn sát hết sức tàn nhẫn, do nguyên nhân gì vậy? Quả báo của sự sát sanh! Quý vị chẳng có nghiệp nhân ấy, sát nhân mà vương trông thấy quý vị cũng chẳng dấy lên ý niệm muốn hại quý vị. Vô duyên vô cớ bị kẻ khác giết chết; đã thế, phương pháp giết người hết sức tàn khốc, thấy đều là có tiền nhân hậu quả. Đúng như ông Khải Tây (Edgar Cayce) của Mỹ đã nói, ông ta nói: “Tất cả hết thấy mọi người trong thế gian này, những chuyện gặp gỡ trong một đời, chắc chắn chẳng có chuyện nào là đột nhiên (tức là chẳng có nhân)”. Ông ta nói chắc chắn chẳng có chuyện ấy. Bất luận chuyện lớn, việc bé, thuận cảnh hay nghịch cảnh, thấy đều liên quan với cái nhân trong đời trước. Đời trước quý vị đã tu cái nhân lành, trong đời này lại tu thiện duyên, đời này quý vị sẽ là “*cụ túc thành mãn, nhất thiết thiện pháp*” (trọn đủ thành tựu viên mãn hết thấy các pháp lành). Trong đời quá khứ đã gieo cái nhân bất thiện, đời này lại có cái duyên bất thiện, chắc chắn là sẽ có tai họa, chẳng có cách nào tránh né!

Giáo huấn của thánh hiền dạy điều gì? Giáo huấn của thánh hiền chẳng thể thay đổi nghiệp nhân của quý vị, nhưng có thể giúp đỡ quý vị

thay đổi nghiệp duyên trong hiện tiền. Vì thế, nhà Phật chẳng nói “*nhân sanh*”, mà nói là “*duyên sanh*”. Nhân chẳng gặp duyên, sẽ không dấy lên hiện hành. Có nghĩa là nó sẽ chẳng kết quả, mà cũng chẳng khởi tác dụng. Nếu nhân gặp duyên, quả báo sẽ hiện tiền. Vì lẽ đó, đức Phật dạy chúng ta: Nghiệp nhân đã tạo trong đời quá khứ chẳng thể đoạn được. Chỉ có trong đời này, chúng ta mong cầu thiện quả, vậy thì đời này, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác điều gì cũng đều phải thiện. Thiện nhân trong đời quá khứ gặp được thiện duyên, thiện quả bèn hiện tiền. Đức Phật dạy chúng ta điều này. Thật vậy, chúng ta chú tâm suy nghĩ, như lý, như pháp. Đương nhiên là trong A Lại Da Thức của chúng ta, A Lại Da Thức giống như cái kho. Đức Phật đã nói rất hay, [trong cái kho ấy], chủng tử của mười pháp giới đều có, thứ gì cũng chẳng thiếu! Thật đấy! Chủng tử nào sẽ dấy lên hiện hành phải tùy thuộc nơi duyên, điều này rất quan trọng! Nếu chúng ta mong thành Phật trong đời này, vậy thì quý vị phải nghiêm túc nỗ lực thành tựu cái duyên thành Phật! Duyên thành Phật là như thế nào? Trong kinh giáo đã nói rất hay, “*niệm Phật thành Phật*”. Vì thế, quý vị thật sự mong thành Phật, hãy buông xuống vạn duyên, trong mười hai thời chấp trì danh hiệu A Di Đà Phật, khẳng định quý vị sẽ thành Phật ngay trong đời này. Vậy thì quý vị bèn hiểu công đức bậc nhất trong đời này là gì, mở Niệm Phật Đường là công đức bậc nhất! Lời dạy của Ấn Quang đại sư chắc chắn là chân thật, Niệm Phật Đường có bao nhiêu người tu? Chẳng cần nhiều! Hai mươi người, hai mươi người sẽ là hai mươi vị Phật, lỗi lạc thay! Nếu quý vị có thể thông hiểu, có thể hộ trì, hộ trì hai mươi người ấy vãng sanh, quý vị hãy nói xem: Chính quý vị có thể vãng sanh hay chẳng? Chắc chắn vãng sanh! Nếu quý vị muốn thành Bồ Tát, phải rộng hành Lục Độ. Lục Độ, Tứ Nhiếp là Bồ Tát.

Người niệm Phật phải trọn đủ đại Bồ Đề tâm, chớ nên hiểu lầm điều này, vì Tịnh Tông là Đại Thừa, chẳng phải là Tiểu Thừa. Nguyên thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện bảo quý vị niệm Phật, “*mười niệm ắt được sanh*”. Nguyên thứ mười chín là “*phát Bồ Đề tâm*”, kinh Vô Lượng Thọ đã dạy minh bạch: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. “*Nhất hướng chuyên niệm*” là nguyện thứ mười tám, “*phát Bồ Đề tâm*” là nguyện thứ mười chín. Quý vị chẳng phát đại Bồ Đề tâm, quý vị niệm câu Phật hiệu này suốt đời, chưa chắc đã có thể vãng sanh. Tuy có công phu, công phu niệm Phật đến nơi đến chốn, nhưng tâm chẳng tương ứng, tức là tâm nguyện chẳng tương ứng, sẽ có thể tạo thành chướng ngại. Có người niệm một câu Phật hiệu đến cùng, dường như cũng chưa hề làm chuyện gì lợi ích chúng sanh, vì sao người ấy có thể vãng sanh? Phải hiểu là duyên của người ấy chẳng đủ, nói theo chính mình thì là chẳng có cơ sở kinh giáo, cho nên chẳng thể làm chuyện hồng pháp lợi sanh, giảng kinh, thuyết pháp. Nói từ bề

ngoài, sẽ là người ấy chẳng có duyên phận ấy, chẳng có pháp duyên, mọi người hoàn toàn chẳng tôn trọng kẻ ấy, cũng chẳng nghe lời. Đây là không có pháp duyên.

Điều then chốt trong hoằng pháp là tôn sư trọng đạo. Họ chẳng tôn trọng quý vị, họ sẽ chẳng đạt được gì. Đây là như tổ Ấn Quang thường bảo: “*Một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích*”. Người ấy theo học với quý vị, suốt năm ở cùng một chỗ với quý vị, nhưng chẳng sanh tâm cung kính, lợi ích gì người ấy cũng đều chẳng đạt được! Hiện thời, chúng ta dùng Internet, dùng truyền hình vệ tinh, chẳng ở trước mặt, nhưng mỗi ngày học tập qua Internet, hoặc bằng vệ tinh, thật sự có tâm cung kính, sẽ đạt được lợi ích giống y hệt. Tâm cung kính được biểu lộ bằng gì? Biểu lộ thành quý vị trọng đạo! Quý vị trọng đạo, nhất định sẽ tôn sư; người tôn sư chắc chắn sẽ trọng đạo. Quý vị xem trọng chuyện này, sẽ rất nghiêm túc nỗ lực học tập. Chuyện là như vậy đó, chớ nên không biết chuyện này!

Vì vậy, đối nội, chúng ta có năng lực ấy, tức là có năng lực giáo học. Bên ngoài lại có duyên phận này, quý vị chẳng thể “tốt lành cho riêng mình”, nhất định phải khiến cho thiên hạ đều được thiện. Nếu bên ngoài chẳng có duyên, “có thể tốt lành cho riêng mình”; sau khi đã vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, bèn thừa nguyện tái lai, vậy thì được, nói hợp lý! Nếu quý vị đã có năng lực ấy, lại có duyên phận này, quý vị vẫn mong “tốt lành cho riêng mình”, gạt các chúng sanh khổ nạn sang một bên, chính mình ra đi trước, người thế gian nói là “sao quý vị nhẫn tâm đến thế?” Sẽ chẳng nói cho suông tai được! Vì thế, đây là “*cụ túc thành mãn*” (trọn đủ thành tựu viên mãn), “*cụ túc*” (具足) là nói đến điều kiện của quý vị. Điều kiện trong và ngoài thầy đều trọn đủ, vậy thì quý vị hãy suy xét giúp cho Chánh Pháp tồn tại lâu dài, bồ thí Phật pháp cho chúng sanh, [đấy chính là] Pháp Bồ Thí.

[Đi kèm theo] Pháp Bồ Thí, lại có một nhóm các đồng học chí đồng đạo hợp hiệp trợ thực hiện Tài Bồ Thí, sẽ càng viên mãn. Dạy học từ xa, một mình tôi làm chẳng được. Vệ tinh, Internet đều cần đến tài lực; tôi chỉ có năng lực giới thiệu kinh giáo với mọi người. Trong ấy, quá nửa là báo cáo tâm đắc học tập của chính mình. Có nhiều người bỏ tiền, bỏ sức như vậy, khuếch đại và thúc đẩy rộng rãi hiệu quả giáo học. Nói cách khác, chúng ta càng cần phải làm chuyện này, chẳng thể lơ lửng một ngày nào! Vì thế, tiết Đoan Ngọ có người hỏi tôi: “Thưa pháp sư, hôm nay thầy có nghỉ hay không?” Tôi nói: “Chẳng có! Tết Nguyên Đán cũng không nghỉ, Ba Mươi tháng Chạp, mừng Một tháng Giêng, chúng tôi đều theo đúng thường lệ giảng kinh. Nếu chẳng giảng kinh, sẽ có lỗi đối với chúng sanh, có lỗi với Phật, Bồ Tát, có lỗi với các đồng học đã bỏ tiền bỏ sức nhiều ngàn ấy!”

Hiện thời, có lúc phải ngưng lại, ngưng vài ngày là do có nguyên nhân đặc thù. Hiện thời, các đồng học đều hiểu nguyên nhân này. Xã hội trên toàn thế giới rất loạn, người sống trên địa cầu sanh mạng và tài sản chẳng bảo đảm, đúng là sống trong lo âu, kinh sợ, quý vị nói xem, có khổ lắm hay không! Vì thế, người trên cả thế giới trong hiện thời, ai mà chẳng hy vọng an định, hòa bình, ai chẳng mong gia đình, đoàn thể, công ty, hãng xưởng, cửa hiệu, xã hội của chúng ta, ai nấy đều có thể cư xử hòa thuận, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, như thế thì tốt lắm! Đúng là toàn thể loài người đang tha thiết mong cầu. Trên thế giới, thật sự có rất nhiều học giả, chuyên gia, chí sĩ, người có lòng nhân, đều dốc sức nơi công tác này. Có cơ duyên, họ tìm đến tôi, mong tôi dốc trọn một chút tâm lực giúp đỡ họ. Đây là vì toàn thể thế giới cầu nguyện hòa bình. Do vậy, vì chuyện này, tôi chẳng thể không ngưng bộ kinh này lại vài hôm; đây là đại sự. Chẳng phải vì chuyện này, sẽ chẳng biếng nhác ngưng giảng kinh, chư vị phải hiểu điều này.

Trên cả thế giới trong hiện thời, hết thấy thiện pháp là gì? Giảng kinh, giáo học là hết thấy thiện pháp chân chánh, là hết thấy thiện pháp rốt ráo viên mãn. Chúng tôi tham gia những hội nghị hòa bình quốc tế chính là hết thấy các thiện pháp, nhưng chưa chắc đã có thể thực hiện, chưa chắc có thể thâm được hiệu quả thật sự. Vì sao vẫn tham dự? Hy vọng mọi người do một bầu nhiệt tâm, nguyện vọng, sẽ thật sự có thể thực hiện được! Phương pháp thực hiện mà chỉ dựa vào hội nghị sẽ vô dụng. Liên Hiệp Quốc đã mở hội nghị hơn ba mươi năm. Do vậy, muốn thật sự thực hiện xã hội hài hòa, thế giới hài hòa, ngoại trừ việc học tập biện pháp mở lớp dạy học của cô thánh tiên hiền, nói thật ra, chẳng tìm thấy biện pháp thứ hai! Nay chúng tôi sử dụng phương thức ấy ở đây, cũng mở lớp dạy học, lớp này là lớp học về Hoa Nghiêm. Trong đời này, chúng tôi cũng đã mở tới thiếu một, hai trăm khóa học. Chỗ chúng tôi dạy học cũng khoảng chừng một, hai trăm nơi, chẳng cố định, thường xuyên biến động, đúng là “nơi đâu có duyên bèn đến nơi đó”; chẳng phải là chúng tôi nghĩ đến chỗ nào bèn đến chỗ đó. Hễ duyên không đủ, chẳng có cách nào hết, phải là nhân duyên đầy đủ, chúng tôi chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước.

Vì lẽ này, có khá nhiều nơi trong nước mờ mịt, đều là hết sức thành khẩn, tôi cũng rất cảm kích. Có thể đi hay không? Duyên chẳng đầy đủ! Nếu quý vị hỏi vì sao duyên chẳng trọn đủ ư? Nay chúng tôi giảng kinh, duyên quan trọng nhất là một phòng thu hình, truyền bá trực tiếp ngay tại chỗ bằng Internet, toàn thể thế giới đều có thể thâm lấy để xem. Đó là duyên! Chẳng có những thiết bị ấy, tôi đến đó để giảng, chỉ có mấy vị đồng học hiện diện tại chỗ, chẳng có cách nào truyền bá những thứ chúng ta đang học đến toàn thể thế giới. Chư vị phải hiểu điều này!

Các đồng tu ở ngoại quốc có điều kiện này. Còn có vài nơi ở nước Mỹ đến tìm tôi, họ nói: “Thưa pháp sư, chúng con sẽ xây phòng thâu hình cho thầy. Thầy có thể qua đó hay không?” Tôi nói: “Không cần xây dựng”. Họ hỏi vì sao? “Tôi chẳng thể ở quanh năm tại Mỹ. Nếu tôi suốt năm ở tại đó thì quý vị xây dựng [phòng thâu hình] sẽ hữu dụng. Tôi chẳng phải là ở đó suốt năm. Nếu mỗi năm tôi đến đó ở một, hai tuần, hoặc nửa tháng, những thời gian khác bỏ không, để trở ra đó, máy móc chẳng thể không sử dụng trong một thời gian dài. Không sử dụng trong một thời gian dài, chúng sẽ hư hoại. Vì thế, làm như vậy quá sức lãng phí! Nói cách khác, đâu sao là thấy hình ảnh trên TV mà thôi. Tôi giảng ở nơi đây, quý vị ở bên đó tiếp sóng để xem, sẽ giống y hệt, cần gì phải tốn kém tiền như thế để sắm sửa thiết bị, nhân lực lẫn vật lực đều phải lãng phí rất nhiều”. Do vậy, trong hiện thời, dùng thiết bị khoa học kỹ thuật cao cấp, chúng ta đã đột phá thời gian và không gian. Đây là một phương pháp rất tốt! Tuy cá nhân tôi không ở bên đó, nhưng mỗi ngày quý vị mở TV bèn gặp mặt hàng ngày, chẳng cần chấp trước bản thân tôi nhất định phải sang bên đó, đừng nên chấp trước chuyện này! Học Phật thì phải học sao cho tự tại, phải học sao cho thông dong, nhẹ nhàng, phải buông xuống phân biệt, chấp trước. Được như vậy, mọi người sẽ cùng trọn đủ thành tựu viên mãn hết thảy các pháp lành; đây là chuyện tốt đẹp!

Hoàn cảnh cư trú của Hương Cảng đúng là hết sức vất vả, nhưng trên thế giới, nó cũng là một đại đô thị. Vì thế, giảng ở nơi đây cũng rất thuận tiện. Ở nơi đây, chúng ta có mạng Internet phát hình đồng bộ. Thâu hình thì sau đó phải trải qua giai đoạn hậu chế tác. Hậu chế tác là đánh phụ đề (caption) vào. Sau khi đã đánh [phụ đề] xong, chúng ta phát sóng ngay bằng vệ tinh. Tiếp sóng vệ tinh hết sức thuận tiện, chỉ cần gắn ăng-ten là có thể nhận sóng, một ăng-ten cỡ nhỏ là đủ rồi. Hiện thời, có năm vệ tinh phủ trùm toàn cầu, chỗ nào cũng đều có thể xem được, giống như “mãn bát” đang nói ở đây. Trong thời đại hiện tại, dùng phương pháp này để truyền bá rộng rãi giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật trên khắp thế giới, chẳng cần đạo tràng!

Chúng ta phải nhớ đức Thế Tôn đã vì chúng ta thị hiện: Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, suốt đời chẳng có đạo tràng. Chẳng có đạo tràng, sẽ chẳng lo âu, chẳng vương mắc, chẳng có những chuyện phải quản lý sự vụ hàng ngày, chẳng hề có! Đạo tràng của lão nhân gia là núi rừng, hoặc dưới cội cây, thuận theo hoàn cảnh. Cố nhiên là có những quốc vương, đại thần có biệt thự, có đình viện, lễ thỉnh đức Thế Tôn dẫn học trò của Ngài đến dạy học tại đó. Đức Phật cũng rất từ bi, mượn sử dụng, mở khóa học tại đó, giảng một, hai bộ kinh, giảng viên mãn là ra đi. Vì thế, tôi thường nói đức Thế Tôn đề xướng “*chỉ cần quyền sử dụng, chẳng cần quyền sở hữu*”. Quyền sở hữu vẫn thuộc về hàng tại gia cư

sĩ. Họ quản lý, chăm sóc, có thể lễ thỉnh người xuất gia đến mở lớp dạy học. Chư vị phải ghi nhớ điều này, đức Thế Tôn suốt đời làm chuyện này, Ngài chẳng làm pháp hội, chẳng làm Phật sự siêu độ, chẳng có! Toàn là giảng kinh hơn ba trăm hội. Nay tôi sửa lại cho mọi người dễ hiểu, chẳng đến nỗi nầy nọ sanh hiểu lầm, thì là Ngài mở hơn ba trăm khóa học, dạy học suốt bốn mươi chín năm. Phương pháp này sanh ra hiệu quả rất lớn!

Vì thế, Phật pháp muốn thường trụ trong thế gian phải cậy vào hai hạng người. Một loại là giáo viên, tức vị thầy lên lớp dạy học, chúng ta thường gọi vị ấy là “*pháp sư*”. Một loại người khác là hộ pháp, họ lo liệu trường học. Đạo tràng là trường học, họ quản lý trường học. Đạo tràng nhỏ của chúng ta cũng có một đồng sự hội, thành viên của đồng sự hội (board of directors) quản trị đạo tràng này. Nếu quý vị hỏi hai loại người ấy, loại nào công đức lớn hơn ư? Thừa cùng chư vị, người quản lý đạo tràng công đức to hơn, nhất định phải biết điều này. Cũng có nghĩa là giống như trong một ngôi trường, công đức lớn nhất là ai? Hiệu Trưởng. Ông ta quản lý trường học, lo liệu cho ngôi trường ấy, còn những vị thầy lên lớp giảng dạy là do ông ta mời đến. Giáo dục được tiến hành tốt đẹp tại nơi ấy, có thành tựu hay không là do ông ta, chẳng do các giáo viên. Quý vị thầy quốc gia khen thưởng, biểu dương, nhất định sẽ biểu dương Hiệu Trưởng, chẳng biểu dương một vị thầy nào đó, sẽ không như vậy. Phải biết điều này!

Vì vậy, người xuất gia cũng có hai loại người như vậy, một loại phụ trách dạy học, một loại đảm nhiệm chấp sự (執事, quản trị, lo liệu sự vụ). Trụ Trì trong một ngôi chùa, chúng ta gọi vị ấy là Đương Gia (當家), quản lý trường học. Vị ấy có thể mời thầy giảng kinh, thuyết pháp, thỉnh quý vị đến giảng một bộ kinh. Giảng bộ kinh ấy viên mãn, quý vị có thể rời khỏi. Ông ta lại mời một vị pháp sư thứ hai đến giảng một bộ kinh thứ hai, giáo viên có thể thay đổi hằng năm. Nếu vị thầy ấy giảng hay, sẽ hy vọng ông ta có thể ở thêm mấy năm cũng được. Điều đó tùy thuộc duyên phận. Do vậy, công đức viên mãn là vị chịu trách nhiệm quản lý ngôi trường, chúng ta phải hiểu điều này. Hiệu Trưởng và các vị chấp sự có thể không lên lớp, họ mời thầy đến dạy, dạy môn gì do họ quyết định. Vị thầy dạy học phải nghe theo họ, thay họ chấp hành, phải hiểu rành rẽ mối quan hệ này.

Do vậy, suốt đời Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu gương tốt nhất cho chúng ta. Khá nhiều kinh điển, các vị thường niệm kinh Di Đà, [thầy kinh chép] Kỳ Thụ Cấp Cô Độc Viên (Jetavane Anāthapindikassa Ārāma, cây của thái tử Kỳ Đà, vườn của ông Cấp Cô Độc). Thái Tử Kỳ Đà (Jetakumāra) và trưởng giả Cấp Cô Độc (Anāthapiṇḍada, tức Tu Đạt Đa - Sudatta) là chủ nhân đạo tràng. Đạo tràng ấy do họ thành lập, Thích Ca Mâu Ni Phật là vị thầy do họ mời đến, đạo tràng chẳng phải

là của Thích Ca Mâu Ni Phật, phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch! Sau khi đã hiểu rõ, làm một vị Phương Trưởng giáo hóa một phương, quý vị phải mời thầy giỏi. Nếu không, quý vị có lỗi với cư dân trong vùng, có lỗi với Thích Ca Mâu Ni Phật. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1562

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ bảy trong phần Kệ Tụng, hôm nay xem từ bài kệ thứ mười một:

(Kinh) Nhược đắc cung kính, đương nguyện chúng sanh, cung kính tu hành, nhất thiết Phật pháp.

(經)若得恭敬。當願眾生。恭敬修行。一切佛法。

(Kinh: Nếu được cung kính, nguyện cho chúng sanh, cung kính tu hành hết thấy Phật pháp).

Đây là trong khi khát thực, gặp trai chủ dùng tâm thái kiền thành, cung kính cúng dường người xuất gia. Bài kệ tiếp theo [nói về kẻ] chẳng có tâm cung kính. Trong khi khát thực, sẽ thường gặp những tình hình ấy. Con người là phàm phu, đã là phàm phu, sẽ có tình tự. Khi tình tự tốt đẹp thì đối xử với người khác rất lễ độ. Lúc tình tự kém, thái độ cung kính sẽ nguội lạnh hẳn! Trung Hoa, ngoại quốc, xưa nay đều chẳng có ngoại lệ!

Chúng ta thấy Bồ Tát dẫn phát đại nguyện chẳng giống chúng ta, chúng ta phải nên học tập điều này. Ở đây là gặp người cung kính, “*đương nguyện chúng sanh*”, câu này bao hàm ý nghĩa sâu rộng vô tận. “*Chúng sanh*” ở đây là hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới. Vì thế, Bồ Tát tu phước, bọn phàm phu chúng ta chẳng thể sánh bằng, so sánh thế nào đi nữa vẫn thua kém quá xa. Vì sao? Tâm lượng khác nhau. Phàm phu khởi tâm động niệm là vì lợi ích của chính mình, vì lợi ích người nhà của ta, trong xã hội hiện thời thì vì lợi ích đoàn thể của ta, vì lợi ích cho công ty của ta. Nếu [kẻ nào] lại có thể nghĩ lợi ích cho xã hội ở vùng ta đang ở thì rất ít. Có thể nghĩ đến quốc gia, nghĩ đến thế giới này, đã ít lại càng ít hơn! Như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, “*niệm nào cũng nghĩ tới vô lượng chúng sanh trong hết thấy các cõi Phật khắp pháp giới hư không giới, chẳng sót một ai*”, có thể nói là không có hạng người ấy! Học kinh Hoa Nghiêm suốt vài chục năm, tâm lượng chẳng thể mở rộng, chỉ có mở quyền kinh ra, đọc đoạn kinh văn này, tâm lượng giống như tia lửa xẹt từ đá [khi bị đập], như ánh chớp, trong sát-na, ý niệm ấy liền tiêu mất. Nói cách khác, làm

thể nào tâm lượng cũng chẳng mở rộng được! Công phu tu hành thật sự là ở chỗ này!

Phổ Hiền Bồ Tát đã quy nạp các hành môn được dạy trong kinh Hoa Nghiêm; hành môn chính là vô lượng pháp môn, giống như trong Tứ Hoảng Thệ Nguyên đã nói, “*pháp môn vô lượng thệ nguyên học*”. Ngài đã quy nạp vô lượng pháp môn thành mười môn cho dễ nói. Chúng ta thường nói “*mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát*”. Mười nguyện ấy chính là quy nạp của tất cả các hạnh môn trong kinh Hoa Nghiêm. Sau đây, quý vị mới biết mỗi nguyện triển khai ra, sẽ là vô lượng vô biên. Pháp môn xác thực sâu rộng vô tận, “*pháp*” (法) là phương pháp, “*môn*” (門) là cửa ngõ. Phương pháp và cửa ngõ quá ư là nhiều! Pháp môn tuy nhiều, phương hướng và mục tiêu nhất trí. Đây chính là như kinh Hoa Nghiêm thường nói: “*Một chính là nhiều, nhiều chính là một, một và nhiều chẳng hai*”, nói rõ cảnh giới giải thoát chẳng thể nghĩ bàn! Vô lượng là nhiều, “*nhiều*” là một mà có nhiều, “*một*” là tuy nhiều mà chỉ một. Do vậy, một và nhiều chẳng hai! Một phương hướng là đạo thành Phật; một mục tiêu là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phải luôn hiểu điều này! Nếu không, người ta hỏi quý vị “*học Phật thì cuối cùng là mong đạt được gì?*”, [quý vị sẽ chẳng trả lời được]. Đây chính là mục tiêu.

Học Phật đến cuối cùng là mong đạt được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tiếng Phạn là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Anuttarā-samyak-sambodhi). Câu này có nghĩa là gì? Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*trí huệ viên mãn rốt ráo*”, có ý nghĩa ấy! Vì thế, chẳng phải là từ ngữ ấy không thể phiên dịch, mà là có thể phiên dịch. Có thể phiên dịch, nhưng không dịch. Trong thể lệ phiên dịch, điều này được gọi là “*do tôn trọng nên không phiên dịch*”. Có thể phiên dịch, vì đây chính là tổng mục tiêu của Phật giáo, chúng ta tôn trọng nó, mong cầu duy nhất trong việc học Phật là mong đạt tới mục đích này. Vì thế, tôn trọng nó, vẫn dùng cách phiên âm, chẳng dùng cách dịch ý.

Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy chúng ta, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác (tức là trí huệ viên mãn rốt ráo) ai nấy đều có. Không chỉ là loài người có, mà súc sanh cũng có, ngạ quỷ cũng có, địa ngục cũng có. Hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới thủy đều có, lại còn bình đẳng, chẳng sai biệt. Chúng ta đọc kinh Đại Thừa, thường đọc thấy câu “*hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh*”, đây là [nói về] Phật tánh. Phật tánh là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nho gia tuy chẳng nói triệt để như vậy, nhưng cũng rất sát sao. Quý vị xem câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành). Tánh con người vốn lành, Bản Thiện là Phật tánh. Cách nói khác nhau, ý nghĩa hết sức gần gũi. Nho gia cầu học, Phật và Đạo là cầu đạo; phải biết chính là cầu thứ này. Thứ này

vốn sẵn có, quý vị nói xem có thể cầu được hay không? Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã nói: “*Bốn Giác vốn có, bất giác vốn không*”. Hai câu này rất quan trọng, đã đặt vững tín tâm tu học cho chúng ta, đặc biệt là kẻ mới học. Đã là vốn sẵn có, há có lẽ nào chẳng cầu được? Mê hoặc, bất giác, vô minh vốn chẳng có. Vốn chẳng có thì đương nhiên là có thể đoạn trừ. Tín tâm của chúng ta được kiến lập từ chỗ này!

Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Trí huệ là Vô Thượng Bồ Đề, “*đức*” là năng lực. Đức năng, “*tướng*” là tướng hảo, nay chúng ta nói là “*phước báo*”, thầy đều viên mãn, chẳng phân cao thấp, đều có! Vì sao nay thì Phật có, Bồ Tát có, A La Hán cũng có, nhưng lục đạo phàm phu chẳng có? Đây là do nguyên nhân nào? Phải ghi nhớ, đức Phật đã bằng một lời nói toạc nguyên nhân: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước, mà chẳng thể chứng đắc*”. Câu này đã nói rất rõ ràng. Chúng ta vốn sẵn có mà nay vì sao chẳng đạt được? Vì quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Phải biết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều là giả, trong bản tánh chẳng có [những thứ ấy]; đây là [những thứ] bất thiện. Bản tánh vốn thiện, trong bản tánh chẳng có bất thiện. Chẳng có bất thiện, hiện thời rất bất hạnh là bất thiện đã dấy lên, nhưng quý vị phải biết sự bất thiện ấy và bản tánh chẳng liên quan gì với nhau! Từ tỷ dụ chúng ta sẽ hiểu rất dễ dàng: Bốn Thiện giống như vàng mặt trời, [hoặc nói cách khác], tự tánh giống như vàng mặt trời, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước giống như mây đen. Hôm nay, bầu trời Hương Cảng âm u, lại còn đổ mưa, mây phủ rất dày. Hôm nay từ sáng đến tối đều chẳng thấy mặt trời, có phải là chẳng có mặt trời hay chẳng? Có chứ! Nay chúng ta đều biết điều này. Chúng ta lại hỏi, mặt trời và mây phủ có quan hệ gì hay chẳng? Chẳng có quan hệ! Chắc chắn là các lớp mây chẳng che lấp mặt trời. Hôm nay, mây che khuất ánh sáng mặt trời là chuyện tạm thời!

Phàm và thánh giống như tình hình ấy. Phật, Bồ Tát giống như thái dương. Phàm phu giống như thái dương bị mây che khuất. Mây là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta biết, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều chẳng có. Đây là khi trời quang đãng, muôn dặm trời quang đãng, chẳng có một phiến mây nào. Chuyện này ví như Phật. Nếu có mây, nhưng rất ít, cũng chẳng che lấp mặt trời. Đó là Bồ Tát. Mây cũng chẳng ít, nhưng chẳng ngăn ngại ánh sáng mặt trời, chẳng trở ngại thái dương, đó là A La Hán. Giống như hôm nay trời âm u, hoàn toàn chẳng trông thấy mặt trời, lục đạo phàm phu đấy! Chư vị hiểu chuyện này dễ dàng, vậy thì tu hành là tu điều gì quý vị phải nên biết rõ: Xa lìa những thứ hư vọng thì là đúng. Nhà Phật nói “*lìa phiền não, đoạn phiền não, buông xuống phiền não*”, thầy đều có cùng một ý

nghĩa. Nói cách khác, quý vị có thể buông xuống hay không? Có thể buông xuống chấp trước, chúng ta chẳng còn chấp trước pháp thế gian và xuất thế gian, chúng quả A La Hán. Dầu còn chưa đoạn vọng tưởng, phân biệt, đã vượt thoát lục đạo luân hồi, đến nơi đâu? Tứ thánh pháp giới (Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật), đã đến các pháp giới ấy, chẳng ở trong pháp giới này. Nay chúng ta nói là “*các chiều không gian khác nhau*”. Nó (tứ thánh pháp giới) không thuộc trong lục đạo, hoàn cảnh sống ấy tốt đẹp hơn [hoàn cảnh sống của] chúng ta [trong hiện thời] quá nhiều, “*thiên đường*” như người thế gian đã nói chẳng thể sánh bằng! Nếu lại có thể cũng buông xuống phân biệt, chẳng phân biệt hết thấy các pháp, sẽ thành Bồ Tát. Chẳng có vọng tưởng mới là thành Phật. Công phu ở chỗ này.

Tu hành là tu ở nơi đâu? Tu trong cuộc sống hằng ngày, tu trong mặc quần áo, ăn cơm, tu trong đãi người tiếp vật. Đây là chân tu. Tu gì? Quý vị còn có chấp trước hay không? Còn có phân biệt hay không? Chẳng dễ dàng! Trong phần trước, chúng tôi đã nhắc tới câu chuyện về bạn đồng học của ngài An Thế Cao, rất đáng cho chúng ta tham khảo, phải nên thường xuyên cảnh tỉnh. Vì sao? Chúng ta chẳng làm được. Bạn đồng học của ngài An Thế Cao là bậc xuất gia, là bạn học khi nào? Theo chúng tôi suy nghĩ, ắt phải là thưở đức Phật tại thế. Nếu không, thì cũng là sau khi đức Phật đã diệt độ không lâu, vì ngài An Thế Cao đến Trung Hoa rất sớm, vào thời Hán! Theo truyện ký, Ngài hai lần trả nợ mạng tại Quảng Châu. Ngài đến Quảng Châu, bị kẻ khác ngộ sát, chính Ngài biết chuyện này, [bị ngộ sát] hai lần! Vì sao Ngài phải đến đó? Trong đời quá khứ, Ngài đã ngộ sát kẻ khác, lần này nhất định bị người ta ngộ sát. Nhân quả đáng sợ, nợ mạng phải đền mạng, mắc nợ phải trả nợ. Quý vị đã trả xong, thật vậy, quý vị mới có thể được tự tại, đạo nghiệp của quý vị mới chẳng bị chướng ngại. Nay tu đạo, làm thiện sự gặp khá nhiều chướng ngại, đọc truyện ký của bậc cổ đại đức bèn hoảng nhiên đại ngộ.

Mỗi người trong thế gian này xác thực là “*một hóp uông, một miếng ăn, không gì chẳng phải là đã định trước*”. “*Định trước*” là cái nhân trong đời trước. Từng ly từng tý trong đời này đều liên quan đến cái nhân trong đời trước, chẳng có chuyện gì là ngoại lệ. Con người đến thế gian này để làm gì? Hiện thời, ngay cả người ngoại quốc cũng biết, chẳng phải là họ tự hiểu, mà là do thần linh truyền đạt tin tức cho họ. Con người đến thế gian để làm gì? Quý vị hãy xem tin tức do thần linh truyền đạt. Vị thần ấy nói có hai chuyện, một loại người đến thế gian này để làm việc, loại người kia là đền trả nợ! Nói theo Phật pháp thì cũng là hai loại người. Phật pháp nói người đời đến thế gian này để làm gì? Nhà Phật nói “*nhân sanh thù nghiệp*” (đời người để đền trả nghiệp). “*Nghiệp*” là nghiệp do quý vị đã tạo trong quá khứ, đời này phải hứng

chịu nghiệp báo. Nói cách khác, quý vị đền chịu báo. “*Chịu báo*” chính là đền trả nợ. Nói cặn kẽ hơn một chút, đức Phật nói có bốn loại: Báo ơn, báo oán, đòi nợ, trả nợ; những loại ấy đều là “*đền trả nghiệp*”. Trong quá khứ, người khác có ân với quý vị, đời này gặp gỡ bèn báo ân. Trường hợp khác là trong đời quá khứ có oán, có mối cừ hận với quý vị, đời này đến thế gian này để báo cừ. Loại thứ ba là đòi nợ, loại thứ tư là trả nợ. Nếu chẳng có bốn loại nghiệp nhân ấy, quý vị sẽ chẳng đến thế gian này! Đúng là “*oan có đầu, nợ có chủ*”, trốn chẳng khỏi! Con người sanh ra chớ nên làm chuyện này, làm chuyện này sẽ rất nhọc nhằn!

Loại thứ hai là “*thừa nguyện tái lai*”. Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát bèn ứng. Phật, Bồ Tát ứng hóa trong thế gian, các Ngài đến “*làm việc*” như thần linh đã nói. Các Ngài đến làm việc, làm chuyện này chuyện nợ, đến hiện thân thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh. Vì thế, người thế gian đông đảo như vậy, nhưng chẳng ngoài hai loại ấy!

Phải biết thần linh gởi gắm tin tức ấy, gần đây, người ngoại quốc đã thực hiện, tức là dùng phương pháp khoa học để tiếp xúc với thần linh thuộc những chiều không gian khác nhau, thu được các tin tức. Đức Phật đã nói lời này, nếu dựa theo cách nói của người ngoại quốc thì tối thiểu là từ hai ngàn năm trăm năm mươi năm trước! Tính theo sinh nhật của Thích Ca Mâu Ni Phật như cách người ngoại quốc đã nói, cho đến năm nay đã là hai ngàn năm trăm năm mươi năm, thời gian cách biệt lâu như thế, hơn hai ngàn năm, [đức Phật] đã nói ra chuyện ấy. Chúng ta có tin hay không? Chúng ta tiếp nhận, tin tưởng, chẳng hoài nghi. Trong đời này, chúng ta phải thực hiện theo cách nào? Người thật sự thông minh sẽ đoạn ác tu thiện. Ác là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là ác.

Vì thế, người bạn đồng học của An Thế Cao, ngài An Thế Cao đã thành tựu, Ngài đúng là bậc “*cao tăng đắc đạo*” như người Hoa đã nói, có thành tựu. Người bạn đồng học ấy vốn là đồng tham đạo hữu đồng thời với Ngài, bị đọa vào thân đạo, làm long vương hồ Cung Đình. Vị long vương ấy mang thân rắn, người ở Giang Nam đều biết câu chuyện này. Nơi có miếu thờ long vương, người đời sau gọi thôn trang ấy là Xà Thôn, vị long vương ấy là một con rắn. Ở Trung Hoa, ngài An Thế Cao theo đuổi công tác phiên dịch kinh điển, sau khi đã làm một thời gian, bèn đến độ kẻ ấy. Thọ mạng của long vương đã tới rồi! Chúng ta hãy suy ngẫm về vị đồng học ấy. Ngài An Thế Cao tiết lộ tin tức: Vị đồng học ấy lúc còn sống hiểu kinh, chuộng thí, đối với kinh giáo rất thông đạt, chẳng phải là không thông hiểu, lại còn thích bố thí. Do vậy, làm long vương thì vị long vương ấy rất linh nghiệm. Vì sao linh nghiệm? Ông ta hiểu kinh, thông đạt giáo lý. Nhang đèn tấp nập, pháp duyên hết sức thù thắng. Ông ta thích bố thí, kết duyên thù thắng!

Quanh vùng suốt một ngàn dặm, mọi người đều đến tòa miếu ấy lễ bái, đến miếu long vương thấp nhang cầu long vương phù hộ. Ông ta cũng thật sự linh nghiệm, do đã tu trong quá khứ mà! Vì sao bị đọa vào thân đạo? Thuở đức Phật tại thế, người xuất gia khát thực, hằng ngày đi khát thực. Xin được một bát cơm, đồ ăn ngon lành ông ta sẽ hoan hỷ. Xin được một bát cơm dở, trong tâm ông ta chẳng vui vẻ, có chút tật xấu như vậy đó. Đây là gì? Phân biệt, chấp trước, chúng ta nói chuyện này rất nhẹ. Rất nhẹ, nhưng trở ngại quý vị khai ngộ, trở ngại quý vị chứng quả. Kê ra quả báo của ông ta còn khá, đọa trong thân đạo, tức là thân đạo trong đường súc sanh.

Nay chúng ta hãy suy ngẫm, phải thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta ăn cơm, đồ ăn trong bữa cơm ấy ngon lành, có rất hoan hỷ hay không? Ăn thực phẩm dở, trong lòng có rất khó chịu hay không? Vậy thì quý vị sẽ nghĩ, đức hạnh của chúng ta trong hiện thời có sánh bằng long vương hay không? Nếu chúng ta hiểu kinh, chuộng thí chẳng bằng long vương, khởi tâm động niệm của chúng ta trong hiện thời còn dữ dội hơn long vương, ông ta có thể vào trong súc sanh đạo làm long vương, chúng ta chỉ sợ ngay cả tư cách sanh vào súc sanh đạo cũng chẳng có! Quý vị hãy nghĩ xem, có đáng sợ lắm hay không? Đây là sự thật. Trong tâm còn có hoan hỷ, còn có chán ghét, phiền phức to lớn! Sau khi đã hiểu rõ, bất luận cảnh giới gì cũng đều là cảnh giới tốt đẹp. Vì sao? Đều là chỗ để tu hành rèn luyện công phu. Bữa ăn ấy rất ngon, chẳng có tâm tham, chẳng sanh tâm hoan hỷ. Bữa ăn ấy chẳng hợp khẩu vị, chẳng dấy lòng sân khuê, học điều gì trong ấy? Học chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, cảnh giới đều là cảnh giới tốt đẹp!

Vì thế, tôi thường khuyên khích các đồng tu, chúng ta phải ghi nhớ “*người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng đều là chuyện tốt*”, chúng ta mới có cuộc sống vượt trội, mới có khai ngộ trong Phật pháp, mới có chứng quả, niệm Phật mới có thể vãng sanh. Nếu phân biệt, chấp trước vẫn nghiêm trọng đường ấy, chắc chắn sẽ nẩy sanh chướng ngại. Vì thế, nhất định phải ghi nhớ, “*cảnh duyên không tốt xấu*”, Ngẫu Ích đại sư đã nói điều này. “*Cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự. Nhất định phải hiểu hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất chẳng có tốt hay xấu, chẳng có thiện hay ác. Thị, phi, thiện, ác là từ trong tâm của chính mình sanh ra, từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã chẳng có, lấy đâu ra tốt, xấu? Chẳng có! Hễ còn có cái này tốt, cái kia không tốt, quý vị còn có phân biệt. Thích cái này, chẳng thích cái kia, quý vị có chấp trước, vậy là chẳng được rồi. Có phân biệt, có chấp trước, đương nhiên là quý vị nhất định có vọng tưởng, ba thứ ấy thấy đều trọn đủ thì là lục đạo phàm phu, quý vị chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi.

Hiện thời, nói chung là chúng ta phải hiểu rõ, hiểu minh bạch: Chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, sẽ thế thảm đường ấy, khổ sở lắm!

Trong lục đạo luân hồi, được làm thân người trong một đời này, còn có một chút phước báo thì chẳng dễ dàng, hết sức khó khăn, là do đã tu tập, tích lũy trong đời quá khứ. Nhưng thời gian quý vị hưởng thụ phước báo ấy rất ngắn, vài chục năm đã hưởng hết. Hưởng hết phước báo, nghiệp báo lại hiện tiền, làm như thế nào đây? Quý vị có biết là trong kinh đức Phật đã nói “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”? Quý vị có thường ghi khắc câu nói ấy trong tâm hay không? Đây là sự cảnh giác cao độ. Nếu liễu giải chân tướng sự thật này, thân người khó được, hiện thời đã được [làm thân người], đời người ngắn ngủi, tạm bợ, nhất định phải nắm vững thời gian rất ngắn ngủi, tạm bợ này để nâng cao linh tánh của chính mình, đó là đúng. Tăng cao, tăng tới thiên đạo thì vẫn chưa được, [vì] chẳng thoát khỏi tam giới. Tăng tới A La Hán thì khá lắm, chẳng dễ gì làm được. Thật vậy, chẳng giả!

Chúng ta hết sức may mắn gặp gỡ pháp môn Tịnh Tông. Tịnh Tông là đời nghiệp vãng sanh. Chúng ta đoạn tập khí phiền não rất khó, chế phục thì được. Ví như trong cuộc sống hằng ngày, những gặp gỡ trong hết thấy hoàn cảnh người, sự, vật, trong tâm vừa mới sanh hoan hỷ; cổ nhân nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Một niệm hoan hỷ ấy chính là bất giác, tâm bình đẳng là giác, quý vị ngay lập tức phải giác ngộ. Người tu Tịnh Độ giác ngộ điều gì? “*A Di Đà Phật*”. Xóa sạch ý niệm hoan hỷ, tham lam. Dùng một câu A Di Đà Phật để xóa sạch [những ý niệm ấy], một câu A Di Đà Phật là giác. Gặp nghịch cảnh, ác duyên, trong tâm chẳng vui vẻ, bèn “*A Di Đà Phật*”. Câu A Di Đà Phật này khiến cho chúng ta khôi phục bình thường. Bình thường là gì? Bình thường là xa lìa tham, sân, si. Hễ gặp cảnh giới, chúng nó lại hiện tiền. Đây là gì? Tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, há có dễ dàng đoạn trừ như vậy ư?

Vì thế, [gặp] thuận cảnh, thiện duyên, sẽ dễ dàng khởi tâm tham. Trong nghịch cảnh, ác duyên, dễ dàng khởi tâm sân khuê, chắc chắn là ngu si sẽ liên đới dấy lên! Trong tham ái có si, trong sân khuê cũng có si. Tham, sân, si là Tam Độc phiền não; hằng ngày cứ khởi những thứ ấy thì làm sao được nữa? Những thứ ấy chướng ngại quý vị vãng sanh; do đó, phải luôn giác ngộ, phải giác ngộ bất cứ nơi đâu! Giác ngộ thì ý niệm vừa mới dấy lên, bèn ngay lập tức “*A Di Đà Phật*” để đè nén ý niệm ấy xuống. Đó là tu hành, đó là niệm Phật. Chúng ta niệm Phật chẳng phải là niệm cho đức Phật nghe, mà là dùng câu Phật hiệu ấy để khôi phục sự bình thường, cái tâm bình thường của chúng ta. Đó là biết dụng công, thật sự dụng công. Rèn luyện trong cuộc sống, luyện trong công việc, trong xử sự, đãi người tiếp vật. Nói cách khác, trong hết thấy thời, hết thấy chỗ, hết thấy sự, niệm nào cũng đừng quên rèn luyện

công phu. Công phu ấy là gì? Là chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, rèn luyện điều này, đó là thật sự tu hành! Có thể làm như vậy, đấy mới là “*cung kính*”. Điều thứ nhất trong mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát là “*lễ kính chư Phật*”, xếp điều này đầu tiên. Vì sao trong cuộc sống hiện thời, chúng ta chẳng dấy lên điều này được? Do phân biệt, chấp trước hết sức nghiêm trọng, ý niệm giác ngộ chẳng dấy lên được. Nguyên nhân ở chỗ nào? Chúng ta chẳng cung kính.

Do đó, khi Ấn Quang đại sư còn tại thế, có chẳng ít người hướng về Ngài thỉnh giáo: “Có bí quyết học Phật gì khiến cho chúng con sớm thành tựu hơn hay không?” Tôi nghĩ mỗi đồng tu học Phật đều có ý niệm ấy, lúc tôi thoát đầu học Phật cũng chẳng phải là ngoại lệ. Ngày đầu tiên gặp Chương Gia đại sư, tôi liền thỉnh giáo lão nhân gia về vấn đề này: “Chúng con biết Phật giáo tốt đẹp, có phương pháp gì khiến cho chúng con khế nhập mau hơn hay không?” Chương Gia đại sư dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Ấn Quang đại sư dạy người ta “*thành kính*”, “*một phần thành kính được một phần lợi ích; mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Nếu chúng ta hỏi, “*thành*” là gì? “*Kính*” là gì? Chữ Thành (誠) ở đây là chân thành, là chân tâm. Trong chân tâm chẳng có mảy may hư vọng thì là Thành. Vào những năm cuối đời Thanh, tiên sinh Tăng Quốc Phiên ai nấy đều biết, trong Bút Ký Đọc Sách, ông ta đã từng định nghĩa chữ Thành, Thành là gì? Ông ta giải thích chữ ấy như sau: “*Một niệm chẳng sanh thì gọi là Thành*”. Cách nói này chính xác. Quý vị khởi tâm động niệm, sẽ chẳng Thành. Chẳng khởi tâm động niệm thì là Thành. Vì thế, chân thành là cái Thể của tâm Bồ Đề, nó vốn là như vậy, tuyệt đối chẳng thể xen tạp một tạp niệm. Hễ khởi tâm động niệm, Thành bị mất đi! Tổ Ấn Quang đã nói hai chữ này có ý nghĩa rất sâu.

Thành là tâm. Thành tâm được biểu hiện ra ngoài bằng Kính, không gì chẳng kính! Quý vị thấy câu đầu tiên trong sách Lễ Ký của Nho gia: “*Khúc Lễ viết: Vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “Không gì chẳng kính”). Trong Phật môn, quý vị xem nghi thức, bất luận là khóa tụng hằng ngày, hay khóa tụng sám hối, những thứ rất phổ biến như Đại Bi Sám, Lương Hoàng Bảo Sám, Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, quý vị thấy những bản sám văn ấy, chúng ta gọi chúng là “*sám nghi*”, hay “*nghi quy*”, câu đầu tiên là “*nhất thiết cung kính, nhất tâm quy mạng*” (hết thấy cung kính, một lòng quy mạng). Quý vị thấy những từ ngữ ấy, đó là lễ kính chư Phật. Chư Phật là hết thấy, đừng hiểu [“*nhất thiết*” chỉ là] là hết thấy những người đã thành Phật, [trong ấy, dĩ nhiên] bao gồm những vị ấy, nhưng còn bao gồm những người chưa thành Phật. Vì trong “*hết thấy*” bao gồm ba loại lớn, tức là quá khứ Phật, hiện tại Phật, và vị lai Phật; đấy là ba loại lớn. Vị lai Phật là ai? Hết thấy chúng sanh.

Hết thầy chúng sanh đều là vị lai Phật. Do đó, chúng ta giữ tâm lòng thành kính đối với các loại Phật ấy thì đối với người, đối với sự, đối với vật, đối với hết thầy chúng sanh, tuyệt đối chẳng khác nhau. Đây mới là “*cung kính tu hành hết thầy Phật pháp*”. Nay chúng ta rất cung kính Phật, nhưng chẳng cung kính người, càng chẳng cung kính chúng sanh. Đối với muỗ, kiến, gián, nhặng, quý vị còn có thể cung kính chúng nó hay không? Chúng nó cũng là vị lai Phật, quý vị chẳng cung kính chúng nó, mặc sức xua đuổi, mặc sức giết hại, sai mất rồi, hoàn toàn chẳng có tám chữ ấy (tức là tám chữ “*cung kính tu hành hết thầy Phật pháp*”)!

Người thế gian xác thực là chẳng có pháp duyên, chẳng gặp gỡ thiện hữu, chẳng gặp gỡ Phật pháp, chẳng gặp những kinh điển do đức Phật đã dạy, chẳng gặp thiện hữu giảng giải cho họ, [chẳng biết]: Những tiểu động vật ấy toàn bộ đều có linh tánh. Con người trong một đời này đã làm rất nhiều chuyện sai lầm; đời sau, nói không chừng sẽ đầu thai vào những loài đó. Muỗ, kiến, gián đều do con người làm; chư Phật, Bồ Tát cũng do con người làm, người học Phật biết [chuyện này]! Hiện thời, những người nghiên cứu luân hồi ở phương Tây ngày càng nhiều, cũng đều biết “*thân có sanh diệt, linh tánh chẳng sanh diệt*”. Người Hoa thường gọi [“linh tánh”] là “linh hồn”. Linh hồn chẳng có sanh diệt. Nó lìa khỏi thân thể này, sẽ rất nhanh chóng tìm một thân thể khác. Vì thế, nói thật thà, con người có chết hay không? Chẳng có! Vĩnh viễn chẳng có chết. Có sanh hay không? Cũng chẳng có! Đúng là bất sanh bất diệt! Bất quá là thường xuyên thay đổi thân thể. Lại còn thay đổi rất nhanh chóng, giống như người sông trong thế gian này thường xuyên thay đổi quần áo. Chúng ta coi quần áo như thân thể, coi thân thể chúng ta như linh hồn. Mặc quần áo vào chính là mặc lấy thân thể, không chừng vào lúc nào đó, sẽ vứt bỏ thân thể để đổi lấy một thân thể khác. Do vậy, thân sanh diệt giống như chúng ta mặc quần áo vào, cởi quần áo ra, rất bình thường, chẳng có gì đáng sợ!

Linh tánh bất diệt; do vậy, người thông minh, người hiểu rõ, trong một đời chắc chắn sẽ nâng cao linh tánh của chính mình trên một mức độ rộng lớn. Tức là hy vọng chúng ta “thay quần áo” càng thay càng đẹp đẽ hơn, đừng để đến đời sau thay đổi thành “quần áo” súc sanh. Nhất là đừng nên đổi thành kiến, gián, muỗ, chó nên đổi thành những loài ấy. Đương nhiên, càng bất hảo hơn là ngựa quý, địa ngục, càng thua kém hơn! Mong tăng cao hơn, đừng đọa lạc thấp hơn, vậy thì phải làm như thế nào? Đoạn hết thầy ác, tu hết thầy thiện. Tiêu chuẩn của thiện và ác là gì? Các vị xem lời khai thị của thiền sư Vân Cốc trong Liễu Phàm Tứ Huân, sẽ biết tiêu chuẩn rất nhiều. Nói tóm lại, chuyện lợi ích chúng sanh là thiện, chuyện lợi ích chính mình là ác. Câu đầu tiên thì mọi người chẳng hoài nghi, [nghe nói] “*lợi ích chúng*

sanh là thiện”, sẽ đều gặt đầu. Nghe câu thứ hai “*lợi ích chính mình là ác*”, sẽ lắc đầu. Vì sao lợi ích chính mình là ác? Người thế gian luôn nói: “Chuyện lợi ích chính mình là đáng nên, làm sao là ác cho được?” Nói theo Phật pháp thì sẽ là ác, [bởi lẽ], lợi ích chính mình sẽ tăng trưởng Ngã Chấp, tức là chấp trước đối với cái Ngã. Ngã Chấp quá nghiêm trọng, chắc chắn chẳng thoát khỏi lục đạo.

Vì thế, quý vị thấy kinh Kim Cang đã nói, đây là tiêu chuẩn thấp nhất, “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, đạt được vô ngã, người ấy sẽ vượt thoát lục đạo. Vô ngã là gì? Quý vị phải hiểu, Ngã có giả ngã và chân ngã. Giả ngã là thân, kẻ bình phàm trong thế gian coi Ngã là thân, sai rồi! Chân ngã là gì? Chân ngã là linh tánh. Đây là chân ngã, chân ngã chẳng có sanh diệt. Cái giả, tức giả ngã (thân thể) có sanh diệt, linh tánh chẳng sanh diệt. Quý vị thật sự hiểu rõ đạo lý này, sẽ chẳng tham sống, sợ chết. Thật vậy, chẳng giả tí nào! Chẳng tham sống, chẳng sợ chết, biết chính mình vĩnh viễn tồn tại. Lục đạo luân hồi là thay đổi thân thể, nhưng thay đổi hết sức nhọc nhằn. Vì thế, đức Phật nói là “*sanh tử bì lao*” (sanh tử mệt nhọc), luân hồi không ngớt; đây là hiện tượng bất bình thường. Từ A La Hán trở lên mới coi như là thánh nhân. Nay đã hết thời gian rồi, hai bài kệ này chúng ta có thể gộp chung lại để nói. Chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp bài kệ thứ mười hai:

(Kinh) Bất đắc cung kính, đương nguyện chúng sanh, bất hành nhất thiết, bất thiện chi pháp.

(經)不得恭敬。當願眾生。不行一切。不善之法。

(Kinh: Chẳng được cung kính, nguyện cho chúng sanh, chẳng hành hết thảy các pháp bất thiện).

Các đồng học đều biết mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát là cương lĩnh tu hành của Hoa Nghiêm. Mười đại nguyện vương triển khai ra, sẽ là phẩm Tịnh Hạnh chúng ta đang học trong hiện thời. Phẩm Tịnh Hạnh có tất cả một trăm bốn mươi một nguyện. Quý vị thấy mười điều triển khai thành một trăm bốn mươi một. Một trăm bốn mươi một [nguyện ấy] là những điều mục chi tiết. Một người tu hành trong cuộc sống hằng ngày, những người quý vị được tiếp xúc, những sự được tiếp xúc, hoàn cảnh được tiếp xúc, chẳng có pháp nào không thể dẫn khởi vô tận bi nguyện của Bồ Tát, nhất định phải hiểu đạo lý này! Sau khi quý vị đã thật sự hiểu rõ, hiểu minh bạch, chư Phật, Bồ Tát ở chỗ nào? Phổ Hiền Bồ Tát ở chỗ nào? Văn Thù Bồ Tát ở chỗ nào?

Tỳ Lô Giá Na Phật ở chỗ nào? Nếu quý vị đã thật sự hiểu, sẽ là từ sáng đến tối, những cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc không gì chẳng phải [là Phật pháp]! Danh hiệu Tỳ Lô Giá Na Phật (Vairocana, 毘盧遮那) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Biến Nhất Thiết Xứ (遍一切處, trọn khắp hết thảy mọi nơi). Các đồng học trong Phật môn, có lẽ quý vị đã từng nghe nhà Phật nói “*chẳng có một pháp nào không phải là Phật pháp*”. Phật pháp bao gồm hết thảy các pháp. Lời này nhằm nói với ai? Nói theo phía người tu hạnh Phổ Hiền, [sẽ là] “*chẳng có pháp nào không phải là Phật pháp*”. Nếu [là kẻ] không tu hành, nói với phàm phu, nói theo phương diện phàm phu, [sẽ là] “*chẳng có một pháp nào là Phật pháp*”. Phàm phu đã mê, cũng có nghĩa là tâm tánh đã bị che lấp bởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do đã mê mất tự tánh, chẳng có một pháp nào là Phật pháp. [Đối với kẻ ấy], kinh Hoa Nghiêm cũng chẳng phải là Phật pháp, thật đấy!

Quý vị thấy trong hiện thời có khá nhiều học giả, chuyên gia, họ có đọc kinh Phật hay không? Đọc chứ, cũng rất dụng công nghiên cứu, coi Phật pháp như Triết Học để nghiên cứu, coi như tác phẩm văn học để nghiên cứu, đấy chẳng phải là Phật pháp. Người tu hạnh Phổ Hiền, sẽ như chúng tôi đã nói trong phần trước: Ăn cơm, mặc quần áo đều là Phật pháp. Ăn cơm thì chính mình đề cao cảnh giác, đoạn tham, sân, si. Đoạn tham, sân, si là Phật pháp! Quý vị nắm được nguyên tắc này: “*Chẳng đoạn tham, sân, si, sẽ không phải là Phật pháp*”. Vì thế, pháp chẳng nhất định. Mặc quần áo, ăn cơm, đãi người tiếp vật, trong ấy quyết định chẳng có tham, sân, si, chẳng có pháp nào không phải là Phật pháp. Hễ kèm theo tham, sân, si, mạn, còn có ích kỷ, thị phi, nhân ngã, dẫu hằng ngày đọc kinh Hoa Nghiêm, vẫn chẳng phải là Phật pháp, hằng ngày lạy A Di Đà Phật, vẫn chẳng phải là Phật pháp, phải hiểu đạo lý này! Sau khi quý vị đã hiểu rõ, mới biết vì sao có người tu hành thành công, có người suốt đời lạy Phật mà chẳng thành công, vẫn là phàm phu tục tử y hệt như cũ, vẫn phải luân hồi trong lục đạo y như cũ, sai biệt ở chỗ này. Quý vị thấy đấy chẳng phải là chuyện gặp phải trong hằng ngày đó ư? Bất luận ở chỗ nào, hễ gặp người đối với quý vị rất cung kính, rất lễ độ, trong tâm quý vị bèn lập tức cảnh giác: “*Cung kính tu hành hết thảy Phật pháp*”. Gặp kẻ đối với quý vị hết sức vô phép, chẳng có tí xú cung kính nào, bèn “*nguyện cho chúng sanh chẳng hành hết thảy các pháp bất thiện*”. Đây là từng ly từng tý trong cuộc sống hằng ngày, chỉ cần quý vị giác thì là Phật pháp, mê bèn chẳng phải là Phật pháp, nhất định phải hiểu rõ điều này, đặc biệt là các đồng học học Phật.

Hiện thời, trong xã hội, xác thực là chẳng liễu giải Phật pháp, hiểu làm rất nghiêm trọng. Hễ nói tới Phật pháp, bèn nghĩ đến tượng Phật bằng đất đắp, gỗ chạm, [chê bai là tôn thờ] ngẫu tượng, lạy lục

ngẫu tượng. Trông thấy các kinh sách Phật giáo, bèn [nhất loạt sỗ toẹt là] mê tín, bài xích, cự tuyệt. Họ chẳng biết trong ấy toàn là nói về những đạo lý to lớn để làm người, làm việc! Thử hỏi, bất luận là ai, quý vị có thích phát tài hay chẳng? Quý vị có thích thông minh, trí huệ hay chẳng? Quý vị có thích khỏe mạnh, sống lâu hay chẳng? Chẳng có ai không ưa thích, có muốn hay không? Chẳng có ai không muốn! Bất luận tin theo tôn giáo nào, thậm chí kẻ không tin tôn giáo, quý vị hỏi họ có muốn ba chuyện ấy hay không, đúng là mơ ước mong cầu. Quý vị có thể cầu được hay không? “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Phật pháp xác thực là rất hiện thực, phát tài như thế nào? Phát tài là quả báo, quả ắt có nhân. Quý vị tu nhân thì mới có thể đạt được quả báo, nhân và quả phải tương ứng. Trong kinh, đức Phật đã dạy về chuyện này rất nhiều. Trong Lục Ba La Mật của Bồ Tát, điều thứ nhất là Bồ Thí Ba La Mật đã trọn đủ ba thứ pháp ấy. Tài Bồ Thí là cái nhân. Khi người khác gặp khó khăn, khi họ cần thiết, chúng ta có năng lực về của cải, hãy bố thí cho họ, giúp đỡ họ, thành tựu họ. Đây là Tài Bồ Thí. Đây là thiện pháp, là Phật pháp. Chúng ta thấy khi người ta cần thiết, bản thân chúng ta có năng lực, [thế mà] chẳng chịu ban cho họ, một cái lông cũng chẳng chịu nhỏ, đây là bất thiện. Đức Phật nói quả báo của Tài Bồ Thí là được của cải. Nói cách khác, nếu quý vị thật sự tin tưởng, thật sự có thể làm được; sau đây, quý vị mới hiểu Phật chẳng gạt người, càng thí càng nhiều.

Năm xưa, kể ra, chuyện này cũng khoảng tám, chín năm trước, tôi giảng kinh tại Tân Gia Ba, ở tại Phật giáo Cư Sĩ Lâm. Cư Sĩ Lâm hàng năm ăn Tết, dường như là có một ngày hay ba ngày, tôi không nhớ rõ cho lắm, “*cúng trai*” (cúng dường cơm chay), tức là ai cũng đều có thể đến đó ăn cơm miễn phí. Năm 1999, tôi ăn Tết bên đó, khi ở nơi ấy (tôi đã qua đó từ năm 1998), tôi thấy [chuyện đãi cơm chay] rất hoan hỷ, đề nghị với thường trụ của họ: “Cúng dường cơm chay là chuyện tốt, miễn phí. Có thể là ba trăm sáu mươi ngày trong một năm hằng ngày đều cúng dường hay không?” Mọi người trong Cư Sĩ Lâm cũng hoan hỷ, tôi nói: “Chúng ta toàn tâm toàn lực làm tốt chuyện này”. Đầu tiên là mỗi ngày đại khái có sáu, bảy món ăn theo kiểu tự phục vụ (buffet), hằng ngày người đến ăn là hơn một ngàn người. Ngày nghỉ cuối tuần là hai, ba ngàn người. Sau khi chuyện này được tuyên bố, lâm hữu của Cư Sĩ Lâm rất đông, mỗi người đều biếu tặng, tặng dầu, tặng muối, tặng thức ăn, làm rất nhộn nhịp. Đại khái là cho đến cuối năm, từ năm 1999 cho đến cuối năm hết sức hưng vượng. Hằng ngày, đến bữa ăn có từ một ngàn năm trăm người trở lên. Những ngày nghỉ, hoặc Chủ Nhật, thứ Bảy, khi đông nhất có đến bốn ngàn người đến ăn. Vì thế, các tôn giáo khác cũng đến thăm, trông thấy chuyện này, [cảm thán]: “Các vị chi tiêu lớn quá, chuyện này tốn bao nhiêu tiền”.

Kể từ ngày phát tâm cúng dường cơm chay, liên tục không ít năm, hằng ngày đều làm như thế, Cư Sĩ Lâm chưa từng mua gạo, chẳng hề mua thức ăn, dầu muối cũng đều chưa hề mua! Các nơi gửi tặng ăn không hết! Những thứ ăn không hết lại chẳng thể lưu trữ, nhất là rau, hai, ba ngày sẽ bị hư nát. Vì thế, gạo, dầu, muối và rau dưa, hằng ngày đều dùng xe tải nhỏ chở đi kết duyên bên ngoài. Tân Gia Ba có mấy tôn giáo, họ đều mở cô nhi viện, viện dưỡng lão, bệnh viện, chúng tôi nhiều năm không ngừng cung cấp cho họ, chúng tôi có quá nhiều! Càng thí càng nhiều, chỉ sợ quý vị không làm. Đức Phật nói chẳng sai tí nào. Tài Bồ Thí được của cải, Pháp Bồ Thí được thông minh, trí huệ, Vô Úy Bồ Thí được khỏe mạnh, sống lâu!

Ăn chay là Vô Úy Bồ Thí, vì sao? Chẳng giết hại chúng sanh, chẳng kết oán cừu với chúng sanh nữa. Đây là Vô Úy Bồ Thí. Phóng sanh trong Phật môn là Vô Úy Bồ Thí. Khuyên kẻ khác ăn chay, khuyên người ta phóng sanh đều thuộc về Vô Úy Bồ Thí. Còn như mùa Hè muỗi đốt thân quý vị, quý vị có muốn bố thí cho nó hay không? Nó cũng bắt quá muốn ăn một bữa mà thôi. Nó đói bụng, nếu quý vị khăng khái, hào phóng, sẽ hoan hỷ cúng dường nó một bữa ăn. Nó ăn no sẽ bỏ đi. Đây là Tài Bồ Thí. Nó hút máu, cúng dường nó là Tài Bồ Thí, lại là Vô Úy Bồ Thí, vì sao? Quý vị chẳng giết hại nó, quả báo là khỏe mạnh, sống lâu. Quý vị nếu đập một phát cho nó chết tươi, sẽ phạm lầm lỗi. Nó đến đây kiếm một bữa ăn, mạng nó chẳng đáng chết. Nó chẳng đáng bị chết thì quý vị không chịu cúng dường cho nó, đuổi nó đi là được rồi, chẳng cần giết nó. Tất cả những tiểu động vật trong nhà, nếu quý vị có thể đối đãi bằng tâm yêu thương, chúng nó sẽ hết sức hợp tác với quý vị. Chúng tôi học Phật đã nhiều năm như thế, hết sức thân thiện đối với những tiểu động vật trong nhà. Đối với ruồi nhặng, muỗi, gián, kiến, chuột, đối xử hết sức thân thiện, đối xử hòa thuận, đối đãi bình đẳng. Chúng tôi trông thấy những tiểu động vật ấy, đều gọi chúng là Bồ Tát, “Bồ Tát kiến, Bồ Tát muỗi”, chúng tôi đều gọi chúng nó như vậy.

Khi chúng tôi tụng khóa tối, trong phòng rất nhiều muỗi, tôi thiếu là ba, bốn chục con, chẳng có cách nào đuổi ra ngoài được! Tôi chỉ đành hướng về chúng nó, yêu cầu: “Bồ Tát muỗi! Nay tôi tụng khóa tối, các vị có thể cùng tụng với tôi, chớ nên cắn tôi, chớ nên quấy nhiễu tôi!” Chúng thật sự ngoan ngoãn, đều đậu trên tường, tường vôi trắng. Chuyện này ở Lư Giang, tỉnh An Huy, khi tôi đến thăm bên đó, ban đêm tụng khóa tối trong phòng khách nhỏ, chúng nó đều đậu trên tường, bất động. Tôi tụng khóa tối đại khái là hơn một tiếng đồng hồ mới xong, một con cũng chẳng động. Tôi ngủ trong căn phòng bên cạnh, khi ngủ, chúng cũng chẳng đến quấy nhiễu. Đến ngày hôm sau, sáng dậy, chúng nó vẫn đậu trên tường, chẳng qua là đã bay bớt một nửa, còn gần như là mười mấy, hai mươi con đậu phía trên, chẳng quấy nhiễu, rất nghe lời!

Năm xưa, cô Dương lúc mới học Phật chưa bao lâu, cô dạy đám trẻ, trong nhà cũng có muỗi. Cô nói với bọn muỗi: “Bồ Tát muỗi”, thương lượng với chúng: “Bọn trẻ làm khách trong nhà tôi, chớ nên đốt chúng nó. Nếu quý vị muốn đốt, hãy đốt tôi, có thể chích tôi, tôi bằng lòng cúng dường quý vị, nhưng có điều kiện, chẳng thể đốt trên mặt. Hễ đốt thì ngày mai tôi dạy học sẽ khó coi lắm. Có thể cho quý vị đốt cánh tay thì được”. Chúng đều rất nghe lời, hợp tác. Lại còn yêu cầu: “Tôi đã có thể cúng dường quý vị, quý vị chớ nên làm cho tôi vừa ngứa vừa đau. Vì thế, có thể đốt, nhưng nếu không đau, không ngứa thì có thể đốt được”. Lẽ nào chúng chẳng có linh tánh? Vì thế, nếu chúng ta tôn trọng chúng nó, nếu cung kính chúng nó, chúng nó cũng sẽ cung kính chúng ta, cũng chẳng quấy nhiễu chúng ta.

Còn kiến thì tôi ở Úc, phía sau sân lại dựng một dãy ký túc xá, mới dựng, tôi dọn đến đó ở. Có một sáng sớm thức dậy, trong phòng vệ sinh toàn là kiến, chẳng có cách nào. Chẳng thể bước vào; hễ vào, nhất định sẽ đạp chết chúng. Vì thế, tôi thương lượng với chúng nó, cũng chẳng hiểu chúng từ đâu đến, tôi bảo chúng: “Quý vị từ đâu vào thì vẫn nên theo đường đó trở ra”. Tôi nói: “Sáng sớm, tôi phải dùng phòng vệ sinh, xin quý vị thứ lỗi”. Chẳng thể vào phòng vệ sinh, tôi bèn ra ngoài tản bộ. Tôi tản bộ chừng nửa tiếng đồng hồ, quay về. Khi trở về, lại vào phòng vệ sinh, một con kiến cũng chẳng còn, đều đi hết rồi. Vì thế, động vật có linh tánh, chớ nên giết hại. Quý vị giết hại, sẽ kết oán cừu cùng chúng. Mỗi con vật cũng đều là một mạng, nó cũng hiểu. Còn có một đồng tu kể với tôi, trong Phật đường tại nhà họ cũng có kiến, họ học theo phương pháp của chúng tôi, bảo: “Bồ Tát kiến đừng nên quấy nhiễu!” Kiến thật sự bỏ đi. Nhưng trên bàn Phật còn có bốn con kiến bò tới, bò lui: “Đương nhiên là chúng con cũng chẳng thể giết chúng nó, chẳng thể tổn thương chúng nó, cứ nghĩ bốn con kiến ấy không nghe lời. Cớ sao những con khác bỏ đi rồi, các người vẫn chưa đi?” Buổi tối, nghiễm nhiên nằm mộng, kiến tới báo mộng: “Chẳng phải là bốn con kiến không đi! Bốn con ấy phụ trách tuần tra!” Khi ấy mới hiểu rõ, chúng nó vẫn là có tổ chức. Bốn con kiến ấy đến đó để coi còn có con kiến nào hay không. Nó có chung linh tánh như con người!

Vì thế, không chỉ là những động vật ấy có linh tánh, mà hoa cỏ, thảo mộc cây đều có linh tánh. Ngàn muôn phần đừng xem thường cây cỏ. Cây cỏ đều có thần. Thần thảo mộc giống như trẻ thơ, giống như trẻ con. Bởi có thần cây, thần hoa, thần thảo mộc chẳng giả tí nào, chúng ta phải dùng cái tâm yêu thương để đối đãi, phải dùng tâm cung kính để đối đãi. Trong tâm chúng ta hoan hỷ, trong cuộc sống hằng ngày xác thực là thường sanh tâm hoan hỷ. Khổng lão phu tử nói về niềm vui đọc sách: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư?) Nếu quý vị hiểu niềm vui học Phật,

[sẽ cảm nhận] còn vui sướng hơn đọc sách. Học Phật xác thực là tâm yêu thương trọn khắp pháp giới, thiện ý tràn đầy nhân gian, lẽ đâu chẳng vui sướng cho được? Vì thế, học Phật pháp thì phải thực hiện trong cuộc sống.

Chúng ta biết linh tánh của hết thảy chúng sanh đều là bất sanh bất diệt. Chúng ta nói “*linh tánh*”, “*linh hồn*”, hay “*thần thức*”, vẫn thuộc về cá thể, nhưng nói theo Hoa Nghiêm lại khác hẳn. Hoa Nghiêm nói vô lượng vô biên cá thể là một chỉnh thể. Chỉnh thể ấy là gì? Là Pháp Thân. Điều này rất khó hiểu; do đó, trong các buổi giảng, chúng tôi thường dùng tỷ dụ để nói. Chúng tôi sánh ví thân người như Pháp Thân, đó là một chỉnh thể. Những linh thể cá biệt là gì? Giống như các tế bào trên thân chúng ta. Các nhà khoa học cho biết trên thân thể con người có bao nhiêu tế bào? Tôi chẳng nhớ rõ cho lắm! Đã rất nhiều năm thấy một đoạn nói như thế, khoảng sáu mươi vạn ức. Tế bào trên thân thể con người là sáu mươi vạn ức, sáu mươi vạn ức [tế bào ấy] giống như những sanh mạng thể cá biệt hợp thành một thân thể. Vì thế, nhà Phật nói là Pháp Thân, Pháp Thân trọn khắp hết thảy mọi nơi.

Do vậy có thể biết, trong giáo pháp Đại Thừa, nói theo giáo pháp Nhất Thừa, toàn thể vũ trụ là một Pháp Thân. Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”. Trong phần trước, chúng ta đã đọc điều này. Điều này xuất hiện rất nhiều lần trong kinh Hoa Nghiêm, không chỉ là một lần. “*Một tâm, một trí huệ; lực vô úy cũng thế*”. Nếu quý vị thật sự khẳng định, thừa nhận lời giáo huấn như vậy của đức Phật, sẽ biết vạn hữu trong vũ trụ và chính mình là một Thể, lẽ nào có thể chẳng yêu thương? Cái tâm thân ái tự nhiên sanh khởi, lẽ nào có thể chẳng kính trọng vạn sự vạn vật trong vũ trụ! Sống trong quan niệm ấy, cách suy nghĩ tốt đẹp dường ấy, chẳng có chuyện gì bất thiện!

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là bộ kinh nhập môn đầu tiên của Phật môn. Trong kinh ấy, đức Phật đã dạy chúng ta: Bồ Tát là một người học Phật, đây là tiếng Ấn Độ, có nghĩa là “người giác ngộ”. Người Hoa luôn chuộng đơn giản, tiếng Phạn là Bồ Đề Tát Đỏa (Bodhisattva), người Hoa phiên dịch, dùng chữ Bồ trong Bồ Đề và chữ Tát trong Tát Đỏa, các âm cuối đều lược bớt, nên gọi là Bồ Tát. Bồ Đề (Bodhi) có nghĩa là “giác ngộ”, Tát Đỏa (sattva) nghĩa là “*chúng sanh*”. Vì thế, Bồ Đề Tát Đỏa nghĩa là “*chúng sanh giác ngộ*”. Chúng sanh giác ngộ là người học Phật. Đệ tử Phật đều được gọi là Bồ Tát. Đức Phật nói: “*Bồ Tát có một pháp có thể đoạn hết thảy các nỗi khổ trong thế gian*”, câu nói này tuyệt diệu quá! “*Hết thảy thế gian*” là mười pháp giới, tức là mười pháp giới trong hết thảy các cõi Phật khắp pháp giới hư không giới, phạm vi quá rộng lớn. Pháp ấy là pháp gì vậy? “*Thường niệm thiện pháp*” chính là thiện tâm. “*Tư duy thiện pháp*”

tức là tư tưởng thiện. “*Quan sát thiện pháp*” tức là hành vi thiện, lại còn khiến cho các thiện pháp ấy niệm niệm tăng trưởng, chẳng để cho mây may bất thiện xen tạp, quý vị có thể lia nổi khổ trong hết thảy ác đạo. Thiện là Tánh Đức, bản tánh vốn lành, Pháp Tánh vốn lành, Pháp Thân vốn lành, Tánh Đức vốn lành. Do đâu mà có bất thiện? Bất thiện sanh từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Kinh Đại Thừa thường gọi vọng tưởng là vô minh phiền não. Vô minh là mê, nhìn sai chân tướng sự thật, nghĩ sai, chẳng biết chân tướng sự thật. Nhìn sai, nghĩ sai, quý vị nhất định sẽ nói sai, làm sai, trái nghịch Tánh Đức, trái nghịch thiện pháp.

Thập Thiện là Tánh Đức, vốn có sẵn trong tâm của chính quý vị. Bất thiện là Thập Ác, thân làm chuyện giết, trộm, dâm; đây là trái nghịch tự tánh. Trong tự tánh chẳng có giết, trộm, dâm. Khẩu nghiệp là nói dối, nói dối chiều, nói thô ác, nói thêu dệt, trong tự tánh chẳng có [những thứ ấy]. Đây là đã trái nghịch tự tánh. Trong tự tánh chẳng có tham, sân, si. Tất cả hết thảy bất thiện chẳng liên quan đến tự tánh. Chân tâm bản tánh của chính mình thuần tịnh, thuần thiện. Điều này chẳng hiếm hoi, lạ lùng, ai nấy đều có. Không chỉ là có, mà còn chẳng khác chư Phật, Bồ Tát. Vì sao hiện thời biến thành tình trạng như thế? Do đã mê mất tự tánh, mê mất chân tâm, hiện thời dùng gì? Vọng tâm. Chúng ta thường nói là “*hư tình giả ý*”. Nếu là kẻ chẳng giác ngộ, thảy đều sử dụng vọng tâm. Vọng tâm chẳng đáng tin cậy, lạnh nóng vô thường, biến đổi trong từng sát-na, chẳng giống chân tâm. Chân tâm vĩnh hằng bất biến, còn vọng tâm biến đổi trong từng sát-na.

Chúng sanh trong lục đạo toàn sử dụng vọng tâm. Vì thế, bậc thánh nhân liễu giải, chúng sanh từ vô thủy kiếp tới nay đã mê, mê mất, cái tâm họ sử dụng trong hiện thời toàn là vọng tâm, vậy thì làm như thế nào? Phải dạy dỗ. Do đó, giáo dục được hưng khởi từ chỗ này. Mục tiêu chung cực của giáo dục là khiến cho quý vị trở về bản thiện, buông xuống toàn bộ bất thiện, trở về bản thiện; đây là mục tiêu giáo dục của thánh hiền. Khôi phục bản thiện, bản thiện là vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Vì thế, chỉ cần hồi phục bản thiện, vấn đề gì cũng đều được giải quyết, toàn bộ tất cả hết thảy bất thiện sẽ đều chẳng thấy nữa!

Hiện thời, những sự kiện xung đột trong thế gian này quá nhiều. Vì vậy, gần như trong nửa thế kỷ nay, đúng là các chuyên gia, học giả, bậc chí sĩ, người có lòng nhân trên cả thế giới đều suy nghĩ làm thế nào để hóa giải xung đột. Xung đột đã đem lại khổ nạn quá nghiêm trọng cho chúng sanh. Xung đột là bất hòa, chẳng có tâm yêu thương, chỉ có oán hận, chuyện này phiền phức lắm. Tôi cũng bị trường học tìm đến, mời tham gia nghiên cứu, thảo luận với các giáo sư trong nhà trường. Chúng tôi dùng phương thức tọa đàm, [người tham dự] toàn là giáo sư

các trường, theo đuổi khóa trình ấy. Đại học Côn Sĩ Lan (Queensland) có học viện hòa bình. Các giáo sư thuộc học viện hòa bình mở hội nghị tọa đàm, trước tiên, tôi nghe họ báo cáo. Lần đầu tiên, khi họ mời tôi [tham dự], trường họ đã thành lập học viện ấy tám năm. Nhưng trong tám năm, thế giới mỗi năm một đọa lạc hơn, chẳng tăng tấn, tàn số xung đột mỗi năm tăng cao, đem lại tai hại mỗi lần một nghiêm trọng hơn, đúng là phiền phức. Do vậy, sau sự kiện Mười Một tháng Chín, hiệu trưởng tìm tôi, muốn tôi gặp gỡ mọi người, vì họ biết trong quá khứ tôi ở Tân Gia Ba đã đoàn kết chín tôn giáo. Xác thực là hiện thời Tân Gia Ba có mười tôn giáo, mười tôn giáo là anh chị em một nhà, hết sức hòa thuận. Mỗi lần tôi qua Tân Gia Ba, sẽ đều mời họ, chúng tôi tụ họp dùng cơm với nhau một bữa để kết nối tình cảm.

Sau khi nghe báo cáo, mới biết những phương pháp họ sử dụng trước nay quá nửa là dùng cách trấn áp, dùng vũ lực báo thù, các phương pháp ấy chẳng thể giải quyết vấn đề, hiệu quả hoàn toàn tương phản, kết oán cừ càng sâu hơn. Vì thế, mới phát hiện có những phần tử khủng bố lập tổ chức báo thù. Do vậy biết phương pháp ấy chẳng thể thực hiện suông sẻ được, hy vọng thật sự dùng phương pháp hòa bình để giải quyết. Phương pháp hòa bình đương nhiên là dùng đàm phán, hội nghị, họ có thể tiếp nhận hay không? Người ta bị thua thiệt, bị tai ương, họa hoạn, quý vị bồi thường bằng cách nào? Quý vị giết người ta, dùng phương pháp gì để bù đắp? Quá khó! Dùng phương pháp hòa bình.

Tôi tham dự buổi tọa đàm, nêu ý kiến: Trước hết, quý vị phải tìm ra căn nguyên xung đột, hóa giải từ căn bản thì mới có thể thu được hiệu quả. Căn nguyên ở chỗ nào? Bọn họ chẳng nghĩ đến điều này, căn nguyên ở trong gia đình. [Căn nguyên trong] gia đình là ở chỗ nào vậy? Gia đình từ vợ chồng. Vợ chồng xung đột, ly hôn. Vợ chồng ly hôn, gia đình vỡ nát. Chẳng có con cái thì còn đỡ; nếu có con cái, sẽ tạo nghiệp quá nặng. Trẻ nhỏ từ bé, tình yêu thương của cha mẹ ảnh hưởng tới nhân cách cả đời nó. Nếu cha mẹ ly dị, trẻ nhỏ sống trong hoàn cảnh chẳng có tình yêu thương của song thân, sẽ dưỡng thành một thứ tánh cách bất bình thường, tỷ lệ phạm tội nhiều nhất trong xã hội là chúng nó. Vì thế, tôi bảo mọi người, trong nhiều năm ngàn ấy, tôi đã đi qua rất nhiều nơi, chọn lựa nơi cư trú nào thỏa mãn hai điều kiện thì tôi sẽ chọn sống tại nơi ấy. Thứ nhất là nơi ấy có tỷ lệ ly hôn thấp, thứ hai là tỷ lệ thanh thiếu niên phạm tội thấp. Nếu nói là “chẳng có” thì gần như tìm không ra, chỉ có thể tìm nơi có tỷ lệ phạm tội thấp, tỷ lệ ly hôn thấp, xã hội sẽ còn có thể duy trì, tôi sẽ chọn lựa nơi ấy, khảo thị cho họ như vậy đấy!

Về sau, họ mời tôi tham dự các hội nghị hòa bình quốc tế, tôi tham gia năm lần, tham gia luận đàn hòa bình hai lần, tổng cộng đã

tham gia bảy lần. Hội nghị có thể giải quyết hay không? Chẳng thể. Liên Hiệp Quốc đã mở hội nghị hơn ba mươi năm, chẳng có hiệu quả. Vì thế, tôi đã nghĩ đến phương pháp do tổ tiên đã dạy. Trung Hoa là một nước lớn, dân cư đông đúc ngàn ấy, lãnh thổ to ngàn ấy, từ thời Tần - Hán thống nhất mãi cho đến hiện thời, quốc gia vẫn duy trì được cục diện thống nhất, chẳng chia năm xẻ bảy, điều này đã khiến cho khá nhiều học giả, chuyên gia ngoại quốc bội phục, tôn kính. Đây là do sức mạnh nào tạo thành? Dạy học. Vì thế, trong thiên Học Ký [của sách Lễ Ký] đã nói: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng nước nhà, cai trị nhân dân, dạy học làm đầu). Nay trong các hội nghị quốc tế, tôi thêm vào một câu, [trở thành]: “*Kiến quốc quân dân, tu thân vi bản, giáo học vi tiên*” (Xây dựng nước nhà, cai trị nhân dân, tu thân làm gốc, dạy học làm đầu), mười hai chữ ấy sẽ thật sự có thể giải quyết vấn đề. Trung Hoa do dựa vào mười hai chữ ấy, khiến cho một quốc gia to như vậy, dân chúng phức tạp như thế, trong hai ngàn năm qua đã bình an vô sự, thật sự đạt được đoàn kết, hài hòa, kính trọng lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau. Có thể cổ động áp dụng phương pháp ấy trên toàn thế giới, có thể giúp cho thế giới hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa bình. Nhưng chúng tôi nói lời ấy, xác thực là trong hội nghị, sự giảng diễn của chúng tôi rất được người khác tôn trọng, nhưng sau hội nghị, người ta hỏi tôi: “Thưa pháp sư! Lý tưởng của thầy rất hay, thực hiện bằng cách nào? Nếu chẳng thể thực hiện thì vẫn như không!” Do vậy, trong nhiều năm ngàn ấy, mọi người hầu như mất lòng tin đối với hòa bình, xác thực là có thể nói là hiện thời tín tâm đối với hòa bình đang gặp nguy cơ. Quý vị nói thì được, nhưng làm bằng cách nào? Biến thành một thứ khẩu hiệu rỗng tuếch!

Trong mười mấy năm gần đây, từ lúc ở nước Mỹ, tôi có ý niệm như vậy, muốn dùng một xã khu để thí nghiệm. Dầu sao ở ngoại quốc, văn hóa khác nhau, chẳng dễ kiến lập tín tâm, vì trước nay chưa hề có. Người ta hoài nghi quý vị, rốt cuộc là quý vị làm gì? Quý vị có mưu đồ gì? Có mục đích gì? Hết sức khó khăn! Tôi ở Mỹ cũng không bao lâu liền rời khỏi. Muốn làm tại Tân Gia Ba, nhưng duyên chẳng chín muồi. Khi đó, chúng tôi muốn thực hiện bằng phương thức Di Đà Thôn. Ý tưởng thành lập Di Đà Thôn đã có tại Mỹ. Chẳng mua được cuộc đất tại Tân Gia Ba! Chúng tôi cũng đã đi xem rất nhiều, giá tiền rất cao, nhưng vẫn có sức, thế mà mua không được! Vì thế đến Úc, đất đai ở Úc rẻ, nhưng duyên cũng chẳng chín muồi. Chúng tôi ở một thành phố nhỏ rất hẻo lánh, vì nơi ấy hoàn cảnh thanh tịnh, là nơi rất tốt để tu hành, đọc sách, đất rộng, người ít. Các đồng tu ở Hương Cảng có người đã đến thăm, đúng là hết sức hâm mộ, đất đai rất rẻ, chẳng sánh bằng Hương Cảng [về mức độ đất đỏ], cũng là duyên chẳng chín muồi.

Ví thế, năm trước, tôi trở về thăm quê nhà. Mấy chục năm chẳng

quay về thăm phụ lão huynh đệ tại quê nhà, trình bày lý tưởng của tôi, lãnh đạo địa phương nghe nói rất hoan nghênh. “*Làm ngay ở quê nhà*” được khuyến nhủ như thế đó, chúng tôi bắt đầu mong thực hiện ở đó, thật sự làm. Tháng Mười Một năm ngoái, chúng tôi mở lớp, mở khóa học để chiêu mộ một nhóm giáo viên, dạy hai tháng rồi mới phân phối những giáo viên ấy về nông thôn, hương thôn dạy dỗ. Chẳng ngờ trong hai tháng đã thấy hiệu quả rất tốt, tín tâm của chúng tôi sanh khởi. Vì thế, tôi rất muốn đem kinh nghiệm này giới thiệu với Liên Hiệp Quốc, giới thiệu với những khu vực và quốc gia trên thế giới, hãy mở lớp dạy học, lấy thân làm gương, “*dạy học làm đầu*”, xác thực là có thể đạt được nguyện vọng của mọi người: “Xã hội hài hòa, thế giới hài hòa, thật sự hóa giải xung đột”. Nói chung, chân thành, cung kính sẽ nắm vững sự việc ấy, vấn đề được giải quyết, có thể thực hiện nguyện vọng. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học hai bài kệ này tới đây!

Tập 1563

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ bảy trong phần Kế Tụng, xem từ bài kệ thứ mười ba:

(Kinh) Kiến tâm sĩ nhân, đương nguyện chúng sanh, cụ tâm sĩ hạnh, tàng hộ chư căn.

(經) 見慚恥人。當願眾生。具慚恥行。藏護諸根。

(Kinh: Thấy người hổ thẹn, nguyện cho chúng sanh, trọn hạnh hổ thẹn, che giữ các căn).

Đây cũng là chuyện sẽ gặp trong khi khát thực. Đối với những người này, từ bài kệ thứ bảy cho đến bài kệ thứ mười bốn, tổng cộng là tám bài kệ đều là nói đến người cúng dường. Tâm thái của người cúng dường khác nhau, căn tánh khác nhau, có thể nói là các loại, các hạng người nào cũng có. Khi khát thực mà gặp gỡ [những người ấy], sẽ dẫn phát đại nguyện xứng tánh của Bồ Tát. Gặp gì vậy? Gặp người có lòng hổ thẹn, biết xấu hổ, người như vậy rất khó có. Đây là người tốt. Vì thế, Bồ Tát phát nguyện [chính mình] cũng trọn đủ tâm hổ thẹn, cũng tức là trọn đủ hành vi biết nhục. “Hổ thẹn, biết nhục” sẽ có thể “*hộ chư căn*” (gìn giữ các căn). Hiện thời, xã hội động loạn, tại Trung Hoa, trình độ của học nhân trong ba nhà Nho, Thích, Đạo xác thực là “*đọa lạc ngàn trượng*” như cổ nhân đã nói! Người thật sự tu hành ít ỏi; chẳng phải là không có, mà là đại đa số đều chẳng đúng pháp. Có nghĩa là chẳng có kẻ thật sự y giáo phụng hành. Đây chính là điều mà hai bài kệ, tức bài kệ này và bài kệ kế tiếp muốn nói tới.

Trước hết, chúng tôi giải thích “*tàm quý*” là gì? Trong Bách Pháp Minh Môn Luận có nói hai mươi sáu loại phiền não: Sáu Căn Bản Phiền Não, tám Đại Tùy Phiền Não, hai Trung Tùy Phiền Não, còn có mười Tiểu Tùy Phiền Não. Nói thật ra, Tùy Phiền Não hết sức nghiêm trọng. Đối với hai mươi sáu món phiền não trong Bách Pháp, Du Già Sư Địa Luận đã nói rộng [các món phiền não], Thiên Thân Bồ Tát quy nạp sáu trăm sáu mươi pháp trong Du Già Sư Địa Luận thành một trăm pháp. Ngài đơn giản hóa vì đối với người sơ học, [nói theo kiểu ấy] sẽ tiện lợi khá nhiều! Người sơ học mà học nhiều quá, sẽ chẳng dễ dàng khế nhập được! Không chỉ là chẳng dễ khế nhập, mà ngay cả nhớ cũng chẳng nhớ nổi. Đã nhớ không nổi, làm sao quý vị có thể quán tưởng cho nổi? Trong cuộc sống hằng ngày, quá rắc rối, quý vị sẽ chẳng dấy khởi [quán tưởng] được. Vì thế, phải nắm lấy cương lĩnh của hành môn, càng đơn giản càng hay! Tàm và Quý là hai món thuộc Trung Tùy trong Tùy Phiền Não. Trung Tùy gồm có hai món, tức là Tàm và Quý. Tàm (慚) có nghĩa là gì? Chính là cái mà ta nay thường nói là ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, chúng ta thường nói là có thẹn với lương tâm hay không? Đây là “*cụ túc tàm quý*” (trọn đủ lòng hổ thẹn). Quý (愧) là gì? “*Quý*” là dư luận, tức là sự phê bình từ dư luận bên ngoài. Người Hoa nói Tàm là “lương tâm”, tức là đối với chính mình. Quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, bèn tự hỏi chính mình: “Có xấu hổ đối với lương tâm của chính mình hay không?” Đương nhiên là bên trong chẳng trái nghịch lương tâm, bên ngoài sẽ tự nhiên chẳng bị dư luận phê bình, chỉ trích, sẽ chẳng có! Vì thế, vào thời cổ, hai điều này chính là thiện hạnh.

Vô Tàm, Vô Quý là phiền não. Đây là Trung Tùy Phiền Não. Chúng ta thường gọi Vô Tàm bằng một thuật ngữ là “*chẳng có lương tâm*”, Vô Quý là chẳng sợ người khác phê bình, chẳng quan tâm lời chỉ trích của kẻ khác, kẻ ấy vẫn cứ làm như thế! Do vậy có thể biết, hai chữ Tàm Quý, [tức là] trọn đủ lòng hổ thẹn đã uốn nắn, quy định hành vi của chính mình. Nhất định phải nghĩ bản thân chúng ta khởi tâm động niệm, nói năng và tạo tác có đúng pháp hay không? Người Hoa phản tỉnh: [Chính mình] có xứng đáng với cha mẹ hay không? Có thể xứng đáng với tổ tiên hay không? Có xứng đáng với thiên lương của chính mình hay không? Đây là trọn đủ lòng thẹn. Có thể chẳng khiến cho kẻ khác phê bình, chỉ trích ta (chẳng đến nỗi bị dư luận chỉ trích) hay không? Đây là sức mạnh từ bên ngoài ràng buộc chính mình. Không Tử biên soạn kinh Xuân Thu, trong kinh Xuân Thu có những lời phê bình. Thiện thì khen ngợi, đối với ác thì những hành vi ác thầy đều viết ra. Viết ra những chuyện ấy để người đương thời và kẻ đời sau trông thấy những lời phê bình ấy, kẻ trọn đủ hổ thẹn sẽ chẳng dám làm chuyện sai quấy, xấu xa. Đó là kinh Xuân Thu dấy lên tác dụng. Xuân Thu là [bộ

sử ghi chép những sự kiện] khởi đầu của lịch sử Trung Hoa, dụng ý của nó là ở chỗ này. Nếu [là kẻ] chẳng biết thẹn, vô sỉ, đối với kẻ ấy, kinh Xuân Thu của Khổng Tử chẳng dấy lên tác dụng! Kẻ đó làm chuyện ác, chẳng màng người khác phê bình, chỉ quan tâm dục vọng tham lam của chính mình, chẳng nghĩ đến thứ gì là luân lý hay đạo đức chi cả! Về căn bản, kẻ đó chẳng quan tâm đến những thứ ấy; đây chính là “vô tâm, vô sỉ”.

Trong đoạn này, Thanh Lương có chú giải. Chúng ta xem lời chú giải của ngài Thanh Lương:

(Sớ) Tàng hộ chư căn giả, Du Già danh thiện thủ căn môn.

(疏)藏護諸根者，瑜伽名善守根門。

(Sớ): “Che giữ các căn”: Luận Du Già gọi [chuyện này] là “khéo giữ căn môn”.

“Du Già” là Du Già Sư Địa Luận. Du Già Sư Địa Luận nói là “thiện thủ căn môn”, còn ở đây [kinh Hoa Nghiêm] nói là “tàng hộ chư căn”.

(Sớ) Tịnh Danh vân.

(疏)淨名云。

(Sớ): Kinh Tịnh Danh nói).

Tịnh Danh là kinh Duy Ma Cật, kinh nói khá tỉ mỉ!

(Sớ) Sở kiến sắc dữ manh đẵng, nãi chí vân, tri chư pháp như huyễn tướng thị dã.

(疏)所見色與盲等，乃至云，知諸法如幻相是也。

(Sớ): “Trông thấy sắc giống như mù” v.v... cho đến nói “nghe, biết các pháp như huyễn tướng” thì chính là [“khéo giữ các căn”] vậy).

Nói kiểu này chúng ta vẫn rất khó hiểu, Thanh Lương đại sư biết rõ; vì thế, sau đó, Ngài lại viết lời chú giải. Chú giải của chú giải thì gọi là Sao. Trong phần Sao đã nói cặn kẽ. Chúng ta hãy xem lời Sao của Ngài:

(Sao) Du Già danh “thiện thủ căn môn” giả, tức đệ nhị thập tam luận.

(鈔)瑜伽名善守根門者，即第二十三論。

(Sao): Luận Du Già gọi là ‘khéo giữ căn môn’ tức là [như trong] quyển thứ hai mươi ba [trong bộ luận ấy]).

Du Già Sư Địa Luận gồm một trăm quyển, “*nhị thập tam*” tức là quyển thứ hai mươi ba. Trong quyển hai mươi ba, có một đoạn như thế này:

(Sao) Vân hà căn luật nghi?

(鈔)云何根律儀。

(Sao: Luật nghi căn bản là như thế nào?)

“*Căn*” (根) là căn bản, cũng là “*căn môn*” (根門) đang nói ở đây. “*Căn*” là gì? Sáu căn. Sáu căn thống nhiếp hết thấy thiện ác. Trong lời chú giải, đại sư đã giải thích:

(Sao) Vị như hữu nhất năng thiện an trụ, mật hộ căn môn, phòng thủ chánh niệm, nãi chí quảng thuyết. Vân hà danh vi “mật hộ căn môn”? Vị phòng thủ chánh niệm, thường ủy chánh niệm, nãi chí phòng hộ Ý Căn, cập chánh tu hành Ý Căn Luật Nghi đẳng.

(鈔)謂如有一能善安住，密護根門，防守正念，乃至廣說。云何名為密護根門？謂防守正念，常委正念，乃至防護意根，及正修行意根律儀等。

(Sao: Nghĩa là nếu như có người có thể khéo an trụ, gìn giữ căn môn nghiêm ngặt, canh giữ chánh niệm, cho đến nói rộng rãi [như những điều sau đó]. Thế nào là “gìn giữ căn môn nghiêm ngặt”? Chính là canh giữ chánh niệm, thường nương cậy chánh niệm, cho đến gìn giữ, hộ trì Ý Căn và tu hành các luật nghi để gìn giữ cho Ý Căn chánh đáng v.v...)

Đây là một đoạn. Chúng ta xem đoạn này, ý nghĩa cũng rất rõ rệt. Từ ngữ “*căn môn*” như trong luận Du Già đã nói chính là Ý Căn.

Xác thực là Giới Kinh thường dạy chúng ta, mà trong kinh luận cũng nói hết sức nhiều. Giới kinh bảo “*ước thân như thừng*” (ràng buộc cái thân như dây). Chúng ta ước thúc hành vi của chính mình (tức sự tạo tác nơi thân thể) giống như bị buộc dây vậy. Dây thừng gồm có mấy mối xoắn với nhau. Nếu quý vị chẳng thắt nút, khi thả lỏng, nó sẽ bung ra. Vì thế, nhất định phải tuân thủ. Đó là “*ràng buộc cái thân*”. “*Thủ khẩu như bình*” (Giữ miệng kín như cái bình). Chúng ta biết cái bình bụng to, miệng rất nhỏ, giống như con người vậy. Một người giống như cái bình, “*miệng*” là miệng bình, hãy khéo gìn giữ, chớ tạo khẩu nghiệp. “*Phòng ý như thành*” (Phòng thủ ý niệm giống như phòng thủ thành trì), “*ý*” là gì? Ý là ý niệm. Hãy phòng thủ ý niệm giống như ngăn giữ cửa thành. Giới kinh nói như thế đó! Thủ hộ ba nghiệp, Ý là căn cội. “*Căn môn*” chính là Ý Căn. Ý niệm tốt lành, lời

lẽ và hành vi của quý vị nhất định đều là thiện. Ý niệm bất thiện, thân và miệng mới tạo nghiệp. Nói chung, chẳng ngoài Thập Thiện. Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật cũng dạy chúng ta như vậy. Lời lẽ tuy biến đổi đôi chút, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng; nhưng đối với thứ tự ấy, kinh Vô Lượng Thọ đã xếp Khẩu vào hàng đầu: *“Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”* (Khéo giữ khẩu nghiệp, chẳng gièm chê lỗi lầm của người khác. Khéo giữ thân nghiệp, chẳng đánh mất luật nghi. Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh chẳng nhiễm), có ý nghĩa hoàn toàn giống như những gì luận [Du Già Sư Địa] đã nói.

Đối với một người, con người chẳng thể không tu hành. Bởi lẽ, mọi người trông thấy người xuất gia hoặc đạo sĩ, [thường nghĩ] đó là người tu hành. Nói cách khác, [hễ trông thấy] kẻ chẳng xuất gia, chẳng tu đạo thì [đều cho rằng người ấy] chẳng phải là tu hành. Đây chính là vì chẳng hiểu ý nghĩa bao hàm trong hai chữ Tu Hành. Từ xưa tới nay, chỉ cần là người, sẽ không thể chẳng tu hành. Phải giải thích hai chữ *“tu hành”* như thế nào? *“Hành”* (行) là hành vi, tức là nói đến ba nghiệp thân, miệng, ý; nói đến ba chuyện ấy. *“Hành”* là hành vi. Hành vi nơi thân là động tác, nhất cử nhất động, nói theo Nho gia thì phải *“đúng lễ”*. Lễ quy định các hành động của chúng ta sao cho hợp lễ. Đối với ngôn ngữ, khởi tâm động niệm, các quy định, khuôn phép của lễ giống như giới luật trong nhà Phật. Lễ để làm gì? Tu thân. Tổng cương lãnh, tổng nguyên tắc [để tu thân] ở trong kinh điển.

Thời cổ, bất luận là ai, có đi học hay không, đều nghe biết đạo lý *“tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”*, tu thân được xếp đầu tiên! Sách Đại Học đã nói rất hay: *“Tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân”* (Từ nhà vua cho đến dân thường), trên là từ đế vương cho đến dân chúng tầm thường, *“thứ nhân”* (庶人) là dân chúng bình phàm. *“Nhất thị giai dĩ tu thân vi bản”* (Nhất loạt lấy chuyện tu thân làm gốc). Quý vị nói xem, có cần phải tu hay không? Tu thân, *“thân”* bao gồm ngữ và ý. Nhất loạt lấy chuyện tu thân làm gốc, vậy thì có thể nào chẳng tu hành? Thân thể của chúng ta tạo tác, ngôn ngữ, khởi tâm động niệm, cách nghĩ, cách nhìn sai lầm; sửa đổi những thứ sai lầm ấy thì gọi là *“tu hành”*. Vì thế, đối với chuyện tu hành trong thời đại hiện tại, chẳng thể không bổ sung mấy chữ vì sợ mọi người hiểu lầm: [Tu hành là] *“tu chỉnh hành vi sai lầm”*, mọi người đều hiểu rõ. Cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta sai lầm, đây là hành vi nơi khởi tâm động niệm, là hành vi nơi kiến giải và tư duy, hành vi ấy sai lầm, phải tu chỉnh. Ngôn ngữ và hành vi sai lầm, những thứ nào sai lầm? Nói dối là sai lầm, nói đâm thọc là sai lầm, ăn nói rất thô lỗ là sai lầm, hoa ngôn xảo ngữ lừa gạt kẻ khác là sai lầm, phải sửa chữa! Sửa chữa là tu hành. Khởi tâm động niệm ích kỷ là sai lầm. Tham cầu tiếng tăm, lợi dưỡng là sai lầm. Sân khuê, nổi cáu là sai

lầm. Chẳng có năng lực phân biệt đúng, sai, tà, chánh thì là sai lầm! Hễ có sai lầm, đều phải nên tu chỉnh, đây là tu hành.

Người biết tu hành bèn nắm lấy căn bản. Căn bản là khởi tâm động niệm. Niệm chánh, tâm chánh, tư duy chánh, hết thấy đều chánh. Ở đây nói là “*tàng hộ chư căn*” (che giữ các căn). “*Chư căn*” ở đây là lục căn; lục căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, nhưng “*thiện thủ căn môn*” như trong luận Du Già đã nói có cùng một ý nghĩa với những điều kinh này đã dạy. “*Căn môn*” được nói trong bộ Luận ấy cũng là sáu căn. Lời chú giải đã giảng giải khá cặn kẽ. Vì thế, chúng ta phải biết “*thiện hộ chư căn*” (khéo bảo vệ các căn) cậy vào đâu? Phải cậy vào lòng hổ thẹn, phải biết nhục!

Có một năm, tôi giảng kinh ở Hưu Sĩ Đồn (Houston), Hoa Kỳ, gặp giáo sư Thái, tức con trai của lão cư sĩ Thái Niệm Sanh. Thuở ấy, Thái lão cư sĩ cũng sống tại Đài Trung, chúng tôi thường gặp gỡ. Khi đó, con trai cụ du học tại Mỹ. Khi tôi giảng kinh tại Mỹ, anh ta đã dạy học tại Mỹ. Có một hôm, chúng tôi dùng cơm với nhau, anh ta bảo tôi: “Hiện thời, xã hội động loạn, bại hoại, nhân tố chung là do chẳng biết nhục”. Tôi nghe anh ta nói lời ấy, rất tán thành. Đúng thế! Chẳng biết nhục, chẳng biết thẹn vì sĩ nhục. Người đời thường nói chẳng cần mặt mũi là “*bất tri sĩ*”. Kẻ đó chuyện xấu gì cũng đều làm được, chẳng có lòng hổ thẹn. Vì vậy, thuở ấy, anh ta nói với tôi: “Chúng ta phải thành lập Tri Sĩ Học Xã. Chúng ta đề xướng phong trào này, hoàn toàn dùng sự biết sĩ nhục, biết hổ thẹn để cứu vãn lòng người”. Tôi nói: “Được lắm! Hoạt động này đáng tán thán, hãy nên phát huy rộng rãi”.

Chuyện này không chỉ là người Hoa, mà là người trên cả thế giới [đều như vậy], ai nấy đều có lương tâm. Quý vị xem Tam Tự Kinh mở đầu bằng câu: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, bản tánh vốn lành. Nói theo Phật pháp, bản tánh trọn đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, thuần tịnh, thuần thiện. Trong bản tánh, chẳng có tất cả hết thấy những thứ bất thiện. Do đâu mà có bất thiện? Bất thiện là vì đã mê mất bản tánh. Mê mất bản tánh, nếu chúng ta hỏi có phải là chẳng biết nhục hay chẳng? Đúng thế! Ý nghĩa này rất sâu, rất rộng. Từ ý nghĩa sâu rộng này, [hãy nghĩ xem], người nào biết hổ thẹn? Người nào trọn đủ lòng hổ thẹn? Từ A La Hán trở lên, vượt thoát lục đạo luân hồi, nói thật đấy! Bất luận chúng ta tốt đẹp như thế nào đi nữa, quý vị vẫn ở trong lục đạo, lẽ nào có thể chẳng có lỗi với lương tâm của chính mình ư? Lẽ nào quý vị có thể chẳng có lỗi với bản tánh của chính mình? Bản tánh của quý vị vốn lành, có sao lại phải vào lục đạo để luân hồi? Vì thế, nói nghiêm ngặt, từ A La Hán trở lên mới coi như là trọn đủ hổ thẹn, thật sự biết nhục! Người đọa lạc trong lục đạo là đáng sĩ nhục, vì sao? Quý vị vốn đã thành Phật, có sao biến thành nông nổi này? Vốn trọn đủ lòng hổ thẹn, hổ thẹn là Tánh Đức, biết nhục là Tánh Đức.

Quý vị thấy trong Bát Đức của Trung Hoa, tức “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si”. Tám đức mục ấy là “nhân chi sơ, tánh bốn thiện”. Trong truyền thống Trung Hoa, tám đức mục ấy có hai cách nói. Tôi vừa mới nói theo cách thứ nhất. Sau đây, còn có một cách nói nữa là “trung, hiếu, nhân, ái, tín, nghĩa, hòa, bình”. Hai cách nói! [So sánh giữa] hai cách nói ấy, có bốn chữ trùng lặp. Bỏ bốn chữ trùng lặp đi, sẽ là mười hai chữ, điều này rất viên mãn. Đối với mười hai chữ ấy, ở rất nhiều nơi, hiện thời, chúng tôi đều nói mười hai chữ. “Mười hai” cũng là viên mãn, một năm có mười hai tháng, một ngày có mười hai thời thân. Trung Hoa dùng con số mười hai. Tý, Sửu, Dần, Mão... là mười hai thời thân. Trong thân thể con người, có mười hai kinh mạch¹⁸ trọng yếu nhất. Vì thế, “mười hai” là một con số viên mãn. Chúng ta nói mười hai đức mục rất viên mãn, tức là “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si, nhân, ái, hòa, bình”, hết sức viên mãn. Đây là Tánh Đức vốn sẵn có trong tự tánh. Vì sao nay chẳng có? Chẳng có thì là điều si nhục! Có sao chẳng có? Đức Phật dạy: “Đã mê mất tự tánh”.

Người biết nhục, cổ nhân đã nói rất hay: “Tri si cận hồ dũng” (Biết nhục thì gần như là dũng cảm). Vì sao một người có thể dũng mãnh, tinh tấn, phát phần, gắng hết sức, sức mạnh ấy do đâu mà có? Sức mạnh ấy chẳng ngoài việc biết nhục. Sức mạnh ấy thúc đẩy kẻ đó, nói theo Phật pháp, sẽ là “động lực tinh tấn”. Thiện căn của Bồ Tát chỉ có một món là tinh tấn. Thiện căn thế gian có ba món, vô tham, vô sân, vô si là “ba thiện căn”. Căn cội của hết thảy các thiện pháp trong thế gian là không tham, không sân, không si. Sự tu hành trong Phật pháp đương nhiên là phải trọn đủ ba thiện căn thế gian. Chẳng có ba thiện căn thế gian, sẽ chẳng thể tu hành; nhất định phải trọn đủ những điều ấy! Trong ba thiện căn, còn có một thiện căn đặc thù: Tinh tấn chẳng lười nhác. Tinh tấn khiến cho một người từ Sơ Phát Tâm đạt tới địa vị Như Lai. Sau khi đã thành Phật, có nghỉ ngơi hay chẳng? Chẳng nghỉ ngơi, vẫn y như cũ, dũng mãnh tinh tấn ứng hóa trong mười pháp giới. Vì sao? Phổ độ chúng sanh. Cho đến khi ấy, quan niệm của người ấy lại khác hẳn: Trông thấy một chúng sanh còn chưa giác ngộ, còn chưa

¹⁸ Theo Trung Y, thân thể con người có mười hai đường kinh mạch chính (đúng ra là kinh mạch và lạc mạch). Mười hai đường ấy giống như mười hai “đại lộ” để khí huyết vận hành trong thân thể con người. Để dễ nhớ, có câu “thiệu” như sau: “Thủ tam âm, thủ tam dương, túc tam dương, túc tam âm” (Tay ba đường dương, tay ba đường âm, chân ba đường dương, chân ba đường âm). Nói cụ thể sẽ là Thủ Thái Âm Phế Kinh, Thủ Thiếu Âm Tâm Kinh, Thủ Quyết Âm Tâm Bao Kinh, Thủ Dương Minh Đại Trường Kinh, Thủ Thái Dương Tiểu Trường Kinh, Thủ Thiếu Dương Tam Tiêu Kinh, Túc Thái Âm Tỳ Kinh, Túc Thiếu Âm Thận Kinh, Túc Quyết Âm Can Kinh, Túc Dương Minh Vị Kinh, Túc Thái Dương Bàng Quang Kinh, Túc Thiếu Dương Đâm Kinh.

thành Phật, bèn cảm thấy “đó là nỗi si nhục của ta”. Điều này cũng rất khó hiểu, đây là đạo lý gì vậy?

Người đã kiến tánh chẳng giống kẻ chưa kiến tánh! Kẻ chưa kiến tánh đang mê, chẳng biết chân tướng của vạn sự vạn vật trong vũ trụ. Do đó, tư duy của kẻ ấy hạn cuộc, chẳng viên mãn. Sau khi đã kiến tánh, biết chân tướng của vạn sự vạn vật trong vũ trụ. Chân tướng là gì? Là một Thể. Kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Tình và vô tình, cùng viên thành Chung Trí*”, “*mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”. Điều này chẳng dễ hiểu! Tôi thường nêu tỷ dụ. Chúng ta sánh ví toàn thể vũ trụ như thân người, mười pháp giới ví như các khí quan khác nhau của chúng ta. Hết thấy chúng sanh ví như những tế bào cấu tạo của các khí quan trên thân chúng ta. Bất cứ một tế bào nào trên thân chúng ta xuất hiện bệnh tật, chúng ta đều mong chữa lành. Nếu chẳng trị lành, lẽ nào ta chẳng có lỗi với nó? Từ tỷ dụ này, quý vị hãy chú tâm lãnh hội, sẽ hiểu cách quan sát của Phật, Bồ Tát chẳng giống chúng ta. Một chúng sanh chưa thành Phật, Tánh Đức chẳng viên mãn. Tánh Đức chẳng viên mãn là điều si nhục. Sau đây, quý vị mới hiểu vì sao chư Phật và Pháp Thân Bồ Tát cảm ứng đạo giao cùng chúng sanh trong mười pháp giới. Chúng sanh có cảm, các Ngài bèn ứng, thật sự khiến cho chúng ta cảm thấy các Ngài chẳng nề hà vất vả, chẳng ngại nhọc nhằn, nơi nào có cầu, bèn ứng nơi ấy. Không chỉ là trên quả địa cầu này, mà là đối với vô lượng vô biên chúng sanh trong vô lượng vô biên thế giới giữa vũ trụ, hễ chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ có ứng.

Chẳng khó lãnh hội chuyện cảm ứng này! Chư vị đồng học có thể hơi khế nhập kinh giáo Đại Thừa đôi chút, chẳng cần nhiều; nếu chúng ta dùng tỷ lệ phần trăm để nói, quý vị thật sự có thể khế nhập một phần, hai phần, [tức là] một, hai phần trăm, quý vị sẽ có thể thấy rất rõ ràng! Thấy rõ ràng bằng cách nào? Quý vị có thể thấy chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian, ngay trong lúc này, chỗ này, sẽ bị quý vị nhìn thấy, bị quý vị phát giác. Quý vị vẫn chẳng nhìn ra, nói cách khác, [chính là] ngay cả một phần, quý vị vẫn chẳng khế nhập! Hễ khế nhập một, hai phần thì sẽ nhìn ra. Ở chỗ nào? Đúng là không nơi nào, không lúc nào chẳng tồn tại! Chúng ta là những học nhân mới học Phật, là những học nhân mới phát tâm, cái tâm cảm ơn sẽ tràn trề nầy sanh, cái tâm biết nhục, cái tâm hổ thẹn đương nhiên cũng sanh khởi. Do vậy, mới thật sự hiểu ta phải nên y giáo tu hành, cảm kích ân đức của Phật, Bồ Tát, cảm kích ân đức của thầy, cảm kích ân đức của hết thấy thiện hữu. Đó gọi là “*trên đền bốn ân trọng, dưới cứu khổ tam đồ*”. Ai sai quý vị làm? Chẳng cần ai sai khiến. Ai đốc thúc quý vị? Chẳng cần ai đốc thúc! Quý vị sẽ tự động, tự phát đạt được pháp hỷ sung mãn. Nói theo kiểu của người bình phàm trong hiện thời, từ chỗ này, quý vị đạt được tin tức từ những chiều không gian khác nhau, đạt được khá nhiều

năng lượng. Đây là thuật ngữ nơi cửa miệng của những kẻ bình phẩm trong hiện thời. Nói theo thuật ngữ Phật pháp, [sẽ là] “*được chư Phật, Bồ Tát gia trì*”. Chúng ta nói là “*gia trì*”, còn người hiện thời nói là “*năng lượng, tin tức*”.

Do đó, nếu quý vị lãnh hội, sẽ hiểu rõ: Những gì khoa học, triết học và tôn giáo đã nói so với những gì đức Phật và các vị thánh hiền đã nói thì thuật ngữ hết sức bất đồng, nhưng cùng là một chuyện, có cùng một ý nghĩa. Đây là gì? Đây là thông, là xuyên suốt. Quý vị mới có thể lãnh hội câu nói trong Luận Ngữ: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ? Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư? Có bạn từ nơi xa đến, cũng chẳng vui ư?) Quý vị mới thật sự thấu hiểu! Chẳng khế nhập, sẽ chẳng thấu hiểu! Như thế nào thì chúng ta mới có thể khế nhập? Phiền não nhẹ nhàng. Tôi chẳng nói “*đoạn*”! Phiền não nhẹ nhàng, sẽ có thể khế nhập chút phần, tức một, hai phần. Nếu khế nhập năm, sáu phần thì phải đoạn một ít phiền não.

“*Đoạn*” ở đây có [hai loại là] chuyển biến và chế phục phiền não. Chế phục phiền não thì chúng ta có thể làm được, còn “*đoạn*” bằng cách chuyển biến, khó lắm! Đúng là chẳng dễ dàng! Nếu là chuyển, thừa cùng chư vị, vì sao tôi nói là “*chuyển*”? Phiền não và Bồ Đề là một Thể; khi mê thì gọi là “*phiền não*”, lúc ngộ thì gọi là Bồ Đề. Nếu quý vị nói “*đoạn phiền não*”, vậy thì Bồ Đề cũng đoạn, há có lẽ ấy! Do đó, chư vị phải hiểu, trong Phật môn thường nói “*đoạn phiền não*”, thật ra là “*chuyển phiền não thành Bồ Đề*”. Chẳng có phiền não, thật sự đã đoạn phiền não, phiền não đã biến thành Bồ Đề. Vì thế, có lẽ chư vị cũng thường nghe trong Phật môn có nói “*phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng*” chính là đạo lý này. Đây là một đấng sáng, một đấng tối. Sáng tới, tối chẳng còn! Tối tới, sáng chẳng còn. Tiêu trừ và tăng trưởng lẫn nhau, có ý nghĩa như vậy đó. Vì sao? Thể của nó là tự tánh, tự tánh chẳng có sanh diệt, chỉ là mê hay ngộ khác nhau! Do vậy, phải hiểu thật sự là “*chuyển phiền não thành Bồ Đề*”.

Quý vị thấy trong giới kinh, chuyển xan tham (xan tham là phiền não) thành bố thí. Bố thí là Tánh Đức. Một người chẳng keo tham, sẽ hết sức khảng khái, hào phóng, vui thích bố thí. Chuyển ác nghiệp thành trì giới, chuyển sân khuê thành nhẫn nhục. Chúng ta dùng Lục Ba La Mật để nói, nói đến Lục Độ thì Lục Độ do đâu mà có? Do chuyển phiền não biến hiện ra. Vì thế, thông thường chúng ta nghe pháp sư giảng kinh, [thường nói] “*bố thí độ xan tham, trì giới độ ác nghiệp, nhẫn nhục độ sân khuê, tinh tấn độ giải đãi, Thiên Định độ tán loạn, Bát Nhã độ ngu si*”. Đây lại là nói quy nạp vô lượng vô biên phiền não thành sáu loại lớn, càng đơn giản. Bách Pháp Minh Môn có hai mươi sáu [món phiền não], ở đây chỉ có sáu món! Cương lãnh tu học của Bồ

Tát càng được đơn giản hóa hơn, chỉ có sáu điều. Quý vị chuyên chúng nó bằng cách nào? Hễ chuyên thì là giác, chẳng chuyên thì là mê.

Thời cổ, các bậc đại đức trong Tông Môn và Giáo Hạ thường nhắc nhở chúng ta: Tu hành thì quan trọng nhất là phải nâng cao giác tánh, thời thời khắc khắc đều có thể cảnh giác. Đó gọi là “*chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”, “*niệm*” là mê! Hễ tỉnh giác, mê chẳng còn nữa! Dùng phương pháp gì? Phương pháp rất nhiều, chính là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, điều quan trọng nhất, quy nạp lại thành những điều trọng yếu nhất, thì là Giới, Định, Huệ. Trong Giới, Định, Huệ, quan trọng nhất là Định và Huệ. Giới là phương tiện nhằm dạy kẻ mới học. Kẻ mới học chẳng có Định, chẳng có Huệ, làm như thế nào? Dạy họ trì giới. Trì giới là gì? Trước hết, ước thúc người ấy, dùng giới luật ước thúc người ấy. Dần dần từ ước thúc, cái tâm người ấy đắc Định. Đó gọi là “*do Giới đắc Định, do Định khai Huệ*”. Do vậy có thể biết, trì giới nhằm mục đích đắc Định, phải hiểu điều này! Trì giới luật rất nghiêm mà chẳng đắc Định, giới ấy có hữu dụng hay chẳng? Vô dụng! Chẳng thể mình tâm kiến tánh, nhưng người trì giới luật rất nghiêm ngặt sẽ chẳng đọa vào ác đạo. Thật vậy, người ấy chẳng lìa khỏi Dục Giới; trong tam giới, chẳng lìa khỏi Dục Giới. Vì người ấy phải có Định thì mới có thể lên đến Sắc Giới. Do người ấy chẳng có Định, chẳng đến Sắc Giới được. Vì thế, quả báo do trì giới là trong trời, người, trong thiên giới thì chỉ giới hạn trong Dục Giới Thiên. Chớ vị chớ nên không biết điều này! Dầu trì giới luật tốt đẹp đến mấy đi nữa, chẳng thoát khỏi Dục Giới.

Nếu phá giới, chẳng trì giới, quả báo là trong tam đồ, đây thật sự là nổi si nhục to tát! Vì thế, người trọn đủ hổ thẹn, biết si nhục, tức người biết nhục, nay chúng ta nói người ấy chắc chắn chẳng tạo ác nghiệp. Vì sao? Tạo ác nghiệp, sẽ cảm thấy hổ thẹn. Thân người mà nêu đời sau sanh vào ba ác đạo, quý vị nói xem, có phải là si nhục hay không? Làm người thì nổi si nhục lớn nhất không gì hơn [chuyện này], chớ nên không biết! Đã biết, hành vi của người ấy nhất định đúng khuôn khổ, nói theo Nho gia là “*thủ lễ*” (守禮, giữ đúng lễ), học Phật thì nhất định sẽ trì giới, chẳng đọa vào ác đạo. Kẻ ấy vẫn chưa hiểu “không thoát khỏi ác đạo là đại si nhục”, vẫn chưa phát hiện điều này. Sau khi kẻ ấy đã phát hiện, nhất định sẽ nâng cao linh tánh của chính mình trên một mức độ rộng lớn ngay trong đời này, sẽ “*tàng hộ chư căn*” (che giữ các căn).

Nói theo Tịnh Độ, “*tàng hộ chư căn*” là “*niếp trọn sáu căn*” như Đại Thế Chí Bồ Tát đã dạy, có cùng một ý nghĩa với “*niếp trọn sáu căn*”. Điều này dễ hiểu! Nêu đời này, người niệm Phật chẳng thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đó là nổi hổ thẹn thật sự, là nổi si nhục thật sự! Chúng ta chớ nên không biết, chớ nên không nhận

biết rõ ràng! Hy vọng sẽ có thành tựu ngay trong đời này, chắc chắn có thành tựu, có thành tựu thì quyết định có thể làm được hay không? Chỉ cần quý vị chịu làm, chẳng có một ai không làm được. Do đó, pháp môn này xác thực là “*vạn người tu, vạn người đến*” như Thiện Đạo đại sư đã nói. Tu học đúng lý, đúng pháp, chẳng có ai không thành tựu! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói bài kệ này đến đây!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem bài kệ kế tiếp, tức bài kệ thứ mười bốn:

(Kinh) Kiến vô tà mĩ, đương nguyện chúng sanh, xả ly vô tà, trụ đại từ đạo.

(經) 見無慚恥。當願眾生。捨離無慚。住大慈道。

(Kinh: Thấy chẳng hổ thẹn, nguyện cho chúng sanh, lìa bỏ chẳng thẹn, trụ đạo đại từ).

Đây là tương phản với phần trước. Trai chủ cúng trai, hoặc là [người khát thực] thấy người nhà của kẻ ấy chẳng có tâm hổ thẹn, chẳng biết nhục. Trông thấy kẻ như vậy bèn dẫn phát đại nguyện, “*xả ly vô tà, trụ đại từ đạo*” (bỏ lìa chẳng thẹn, trụ đạo đại từ). Trước khi giảng bài kệ này, trong phần sau của bài kệ trước, tức là trong lời Sao của Thanh Lương đại sư có một đoạn văn mà chúng tôi sẽ đọc ra đây, tức là phân trích dẫn từ kinh Tịnh Danh:

(Sao) Tịnh Danh vân, sở kiến sắc đẳng giả, tức Ca Diếp chương, linh Ca Diếp dĩ không tự tướng nhập u tự lạc. Sở kiến sắc dữ manh đẳng, sở văn thanh dữ hương đẳng, sở khứu hương dữ phong đẳng, sở thực vị bất phân biệt, thọ chư xúc như trí chứng, tri chư pháp như huyễn tướng, vô tự tánh, vô tha tánh, bản tự bất nhiên, kim tắc vô diệt đẳng.

(鈔) 淨名云，所見色等者，即迦葉章，令迦葉以空聚想入於聚落。所見色與盲等，所聞聲與響等，所嗅香與風等，所食味不分別，受諸觸如智證，知諸法如幻相，無自性，無他性，本自不然，今則無滅等。

(Sao: “Kinh Tịnh Danh nói trông thấy sắc v.v...” chính là như trong chương Ca Diếp¹⁹, [ngài Duy Ma Cát] bảo ngài Ca Diếp vào tự

¹⁹ Chương Ca Diếp nói ở đây là một đoạn trong phẩm Đệ Tử của kinh Duy Ma Cát. Lúc bấy giờ, trưởng giả Duy Ma Cát thị hiện bị bệnh, đức Thế Tôn sai các đệ tử đến thăm bệnh. Các vị đại đệ tử đều từ chối với lý do không thể biện luận hơn

lạc hầy tưởng như vào trong xóm trống. Thấy sắc mà giống như mù, nghe tiếng mà như nghe tiếng vọng, ngửi hương giống như gió thoảng, nếm vị mà chẳng phân biệt, tiếp nhận các xúc như trí chứng, biết các pháp như huyền tướng, chẳng có tự tánh, chẳng có tha tánh, vốn chẳng phải là như thế, nay giống như chẳng diệt vậy).

Đến chỗ này là một đoạn, đây là trích dẫn lời giảng từ kinh Tịnh Danh. Tiếp đó, [giảng giải] về điều đã nói trong bộ kinh này (kinh Hoa Nghiêm).

(Sao) Thị cố, tàng hộ chư căn, tắc bất phạm trần cảnh, thành lục tự tại vương, khởi vì lục tặc sở kiếp đoạt da?

(鈔)是故藏護諸根，則不犯塵境，成六自在王，豈為六賊所劫奪耶。

(Sao: Vì thế, che giữ các căn thì sẽ chẳng phạm các trần cảnh, [sáu thức] trở thành sáu vị vua tự tại, há bị sáu tên giặc (sáu trần cảnh) cướp đoạt ư?)

Ý nghĩa chung là “sáu căn chẳng nhiễm trần cảnh, sáu căn đạt đến giải thoát từ ngay trong sáu trần”. Đó gọi là “*đạt được sáu món tự tại*”. Căn giải thoát từ nơi Sắc: Nhãn Căn giải thoát từ Sắc Trần, Nhĩ Căn giải thoát từ nơi Thanh Trần, Ty Căn giải thoát từ nơi Hương Trần, Thiệt Căn giải thoát từ nơi Vị Trần. Dùng ý nghĩa này!

Giải thoát bằng cách nào? Chẳng phân biệt, không chấp trước, sẽ giải thoát. Nếu quý vị phân biệt, chấp trước, sẽ sanh phiền não, ý thức của quý vị đã bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, vậy thì sẽ rất đau khổ. Nếu quý vị thấy thấu suốt “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng, hết thấy các pháp như mộng, huyền, bọt, bóng*”; do vậy, chỉ cần phân biệt, chấp trước đây lên, quý vị hãy nghĩ đến tông cương lãnh của kinh Bát Nhã. Sau khi chúng tôi đọc sáu trăm quyển kinh Đại Bát Nhã đã tổng kết; lời tổng kết của tôi rất đơn giản: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Quý vị còn đây lên phân biệt, chấp trước ư? Phân biệt, chấp trước cũng chẳng thể được, cũng là vô sở hữu, rốt ráo không, tâm quý vị mới định. Định sanh ra Huệ, đây mới thật sự là “*sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mấy trần*”. “*Tàng hộ chư căn*” (Che giữ các căn) là “*sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mấy trần*”. Đây là ý nghĩa của đoạn trước. Vì thế, Phật pháp thù thắng, đã dạy

trường giả Duy Ma Cật được. Chương Ca Diếp chính là đoạn kinh chép lời chối từ của ngài Đại Ca Diếp. Theo đó, ngài Ca Diếp vào xóm khát thực nơi người nghèo. Trường giả Duy Ma quả ngài Ca Diếp chẳng có tâm bình đẳng. Đồng thời dạy ngài Ca Diếp cách quán tưởng và ý nghĩa chân thật của việc khát thực.

chúng ta phương pháp xảo diệu nhất (đấy chính là “*phương tiện thiện xảo*” như nhà Phật đã nói), vấn đề là chúng ta phải có thể thật sự nhận biết, tức là quý vị phải nhận biết, phải hiểu rõ, nhất định phải thực hiện trong cuộc sống!

Tu hành quyết định chẳng lìa cảnh giới. Kinh Lăng Nghiêm đã nói hay lắm: Thành Phật cũng thế, đọa tam đồ cũng thế, thủy đều là do lục căn. Sử dụng lục căn chánh đáng, sẽ thành Phật, thành Bồ Tát. Chẳng dùng lục căn chánh đáng thì là mê; dùng chẳng chánh đáng, sẽ là tam đồ. Vì thế, nói chung, chẳng lìa khỏi lục căn. Chúng ta đã hiểu đạo lý này; do vậy, lục căn đối trước sáu cảnh, sẽ biết tu hành, quyết định chẳng mê, quyết định chẳng tà, quyết định chẳng nhiễm, quý vị đã nắm được tổng nguyên tắc tu hành. Tổng nguyên tắc là Tam Tự Quy, “*tự quy y Phật, tự quy y Pháp, tự quy y Tăng*”. Phật là giác chứ không mê, Pháp là chánh chứ không tà, Tăng là tịnh chứ chẳng nhiễm. Do vậy, Tam Tự Quy là giác, chánh, tịnh. “*Phiên tà*” (翻邪, lật ngược tà), “*tà*” là tương phản với “*giác, chánh, tịnh*”. Tương phản của chúng sẽ là “*mê, tà, nhiễm*”. Chúng ta phải chuyển biến “*mê, tà, nhiễm*” thành “*giác, chánh, tịnh*”. Đó gọi là “*phiên tà*”, đảo ngược lại! Vào lúc nào? Ngay trong cuộc sống hằng ngày, ngay nơi khởi tâm động niệm khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, quý vị phải biết “*lật ngược*” lại! Khởi tâm động niệm là dấy lên những tâm gì? Dấy lên tâm tham ái, dấy lên tâm ích kỷ, dấy lên tâm tự lợi, đấy là mê, là tà, là nhiễm, tức là “*mê, tà, nhiễm*”. Dấy lên cái tâm ấy, quý vị lập tức nghĩ đến “*giác, chánh, tịnh*”. Chẳng dấy nổi “*giác, chánh, tịnh*” thì người niệm Phật có một phương pháp tốt đẹp: Lập tức đề khởi A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật có nghĩa là gì? Phải hiểu điều này. Danh hiệu này là tiếng Phạn, xét theo ý nghĩa, A dịch sang tiếng Hán là Vô, Di Đà dịch sang tiếng Hán là Lượng. [A Di Đà là] Vô Lượng. “*Phật*” dịch sang tiếng Hán là Trí hoặc Giác. [A Di Đà Phật] là Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác. Nam-mô có nghĩa là Quy Y. Ta phải quy y vô lượng trí huệ, vô lượng giác ngộ để chế phục vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị. Niệm lâu ngày, nó sẽ sanh ra sức mạnh. Chỉ cần ý niệm vừa mới dấy lên, thiện niệm là ba thiện đạo, ác niệm là ba ác đạo, bất luận thiện niệm hay ác niệm, thủy đều chế phục, quý vị sẽ lìa khỏi lục đạo, nhất tâm hướng tới thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Đấy là đường tắt để vượt thoát lục đạo luân hồi.

Nay chúng ta ở trong thế gian này, thứ nhất là chẳng tham luyện thân thể. Cội nguồn của tất cả hết thủy tội ác, kinh Bát Đại Nhân Giác đã nói rất hay, “*hình vi tội tâu*” (thân là rừng tội). Tất cả hết thủy những lỗi lầm đều là do tham luyện cái thân này mà ra! Quý vị hãy ngắm xem, có đúng hay chẳng? Tham tài là vì tâm thân này, tham sắc cũng là vì thân này, ăn ngon vì cái lưỡi, thích thoải mái một chút, đều

là vì cái thân này! Thân này là cội nguồn tạo tác hết thảy tội ác; do vậy, điều thứ nhất Phật pháp dạy quý vị là hãy phá Thân Kiến. Kinh Kim Cang lưu hành nhất, phổ biến nhất tại Trung Hoa, gần như là khoa mục bắt buộc phải học trong việc học Phật, có lý lắm! Vì sao? Phá những chấp trước này. Đức Phật dạy Bồ Tát, dạy người tu hành: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh [tướng], vô thọ giả tướng*”, trước hết là từ “*vô ngã tướng*”. Thực hiện vô ngã tướng từ chỗ nào? Chẳng ích kỷ, chẳng tự lợi, thực hiện từ chỗ này! Tôi thường khuyên lơn, khích lệ các đồng học, hãy buông xuống ích kỷ. Đây là tu vô ngã tướng. Hãy buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục, lục trần, buông xuống tham, sân, si, mạn, chúng ta thực hiện từ chỗ này, [có như vậy thì] bốn câu ấy trong kinh Kim Cang mới có thể thực hiện. Đã thực hiện bốn câu ấy, thừa cùng chư vị, tối thiểu là quả Tu Đà Hoàn, là thánh nhân, siêu phàm nhập thánh. Nói theo kinh Hoa Nghiêm, sẽ là địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong Viên Giáo; đó là bậc đương cơ của Hoa Nghiêm. Quý vị chẳng làm từ chỗ này, sẽ chẳng có cách nào cả!

Do đó, tôi thường nói, đức Phật dạy chúng ta, đối với những thứ ấy, hãy tùy duyên, đừng phan duyên. Nhất là đối với cuộc sống vật chất, phải hiểu đạo lý này, quý vị mới chẳng bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Chẳng bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, quý vị sẽ có thể chuyển cảnh giới. Kinh Lăng Nghiêm đã nói hay lắm: “*Nếu có thể chuyển cảnh*”, kinh nói là “*chuyển vật*”, tôi thường nói là “*cảnh giới*”, “*ắt giống như Như Lai*”. “*Như Lai*” ở đây [phải hiểu là] hàng Bồ Tát từ Sơ Trụ trở lên đều gọi là Như Lai. Vì thế, [phải hiểu] Như Lai được nói trong kinh Hoa Nghiêm chính là “*bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ đều là Như Lai, đều là chân Phật, chẳng giả*”. Địa vị tương tự là tứ thánh pháp giới. [Các địa vị Pháp Thân đại sĩ trong] Nhất Chân pháp giới đều là địa vị Phần Chứng. Vì sao gọi là Phần Chứng? Vì các Ngài chẳng đoạn tập khí. Chúng tôi cũng đã thừa trình điều này bao nhiêu lần, tập khí có trở ngại Sự hay không? Chẳng trở ngại Sự! Đối với họ, sẽ cảm ứng đạo giao với hết thảy chúng sanh trong mười pháp giới chẳng ngăn ngại tí nào! Đáng nên dùng thân Phật để độ, họ có thể thị hiện tám tướng thành đạo, hiện thân Phật để hóa độ chúng sanh. Sơ Trụ Bồ Tát, luận định về tác dụng và đức dụng, sẽ chẳng khác biệt vị Phật rốt ráo viên mãn. Khác biệt ở chỗ nào vậy? Ngài còn đeo theo tập khí, còn vị Phật rốt ráo viên mãn không đeo theo tập khí. Đạo lý này, trong phần trước, chúng tôi đã thừa trình cặn kẽ cùng quý vị. Vì thế, chúng ta phải biết thực hiện từ chỗ nào. Chỗ để thực hiện là trong cuộc sống vật chất, quyết định chẳng có mảy may tham luyến! Hễ có [thứ chi đó] thì được lắm, rất thuận tiện. Chẳng có thì cũng thế, bớt việc! Tâm thái như vậy, quý vị nói xem, quý vị vui sướng lắm chứ, tự tại lắm chứ! Quý vị chẳng bị những thứ hư huyền ấy vướng bận để rồi sanh khởi phiền não.

[Nếu sanh khởi phiền não] thì sai mất rồi! Có hay không có, đều chẳng sao cả; sau đây, quý vị sẽ phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Trí huệ mới là trọng yếu.

Trí huệ đã hiện tiền, đối với người học Phật chúng ta, nhất là những ai nghiên cứu kinh giáo, những người giảng kinh, đương nhiên quan trọng nhất là kinh điển, có cần kinh điển hay chăng? Cần thiết hay không? Có thể không cần, [tức là trong trường hợp] trí huệ đã khai thì chẳng cần. Vì sao biết là có thể không cần? Quý vị hãy nghĩ xem, Đản Kinh đã chép Lục Tổ Huệ Năng đại sư có cần kinh điển hay không, quý vị sẽ hiểu ngay! Lại nói, Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, Ngài cần kinh điển để làm gì? Ngài cần trí huệ, Ngài cần minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh thì sách vở chẳng cần thiết. Có sách vở [có thể sẽ] chẳng kiến tánh, chẳng minh tâm. Vì sao? Pháp Chấp. Chấp trước có hai loại là Ngã Chấp và Pháp Chấp. Vì thế, kinh Kim Cang dạy: “*Pháp còn nên bỏ, hướng hồ phi pháp*”, chớ nên chấp trước. Do vậy, kinh điển dùng để làm gì? Tiếp dẫn kẻ sơ cơ. Để tiếp dẫn kẻ sơ cơ, kinh điển hết sức hữu dụng! Giống như chúng ta là bọn học trò Tiểu Học, đối với Tiểu Học, sách giáo khoa có quan trọng hay không? Quan trọng! Dùng sách ấy để dạy chúng nó. Nếu chúng nó lên Trung Học, những thứ ấy còn hữu dụng hay không? Vô dụng! Chúng nó học Trung Học, những giáo khoa Tiểu Học đều chẳng cần nữa! Chúng ta chẳng bằng chúng nó (những đứa học trò ấy), chúng ta lên Trung Học, vẫn không chịu bỏ sách giáo khoa Tiểu Học. Lên Đại Học, sách giáo khoa Trung Học cũng chẳng chịu bỏ đi, vậy là hỏng bét! Trí huệ chẳng khai được! Ôm khư khư sách giáo khoa Tiểu Học, vĩnh viễn chẳng tăng tấn được. Khi ôm khư khư sách giáo khoa Tiểu Học, sẽ chẳng thể lên Trung Học. Ôm khư khư sách giáo khoa Trung Học, sẽ không lên được Đại Học. Nhất định phải hiểu đạo lý này!

“*Pháp còn nên bỏ, hướng hồ phi pháp*”, người khai ngộ bỏ sạch sành sanh, bèn khai ngộ. Quý vị thấy khi Huệ Năng đại sư khai ngộ, quý vị thấy lão nhân gia đã nói: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần*”. Thần Tú đại sư chẳng khai ngộ, Ngài ôm đồm rất nặng. Quý vị thấy, “*thân là cội Bồ Đề, tâm như đài gương sáng, luôn luôn siêng lau dọn, chớ để nhuộm bụi trần*”. Quý vị nghĩ xem Ngài đã ôm đồm nhiều cỡ nào! Huệ Năng đại sư thông minh, vứt bỏ toàn bộ: “*Bồ Đề chẳng phải cây, gương sáng chẳng phải đài, vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần*”, sạch trơn như thế đó! Lãnh hội từ chỗ này thì quý vị sẽ thấu hiểu cảnh giới mê và ngộ! Chúng ta chẳng học gì khác, chúng ta phải học xả, học buông xuống. Lúc mới học, đúng là chúng tôi cũng tốn rất nhiều tâm tư sưu tập rất nhiều tài liệu, khá phong phú. Tôi xả bằng cách nào? Nay tôi thành lập Tịnh Tông Học Viện. Trong tự viện có Tàng Kinh Lâu, chúng ta gọi là Đồ Thư Quán (thu

viện), toàn bộ [những kinh sách đã sưu tập] đều đưa đến Đồ Thư Quán, đều tặng cho Tịnh Tông Học Viện để giúp kẻ sơ học. Phật pháp gọi chuyện này là Bồ Thí, phải bồ thí sạch sành sanh! Vì thế, phải nên biết những thứ ấy nhằm tiếp dẫn kẻ sơ học, hữu dụng đối với kẻ chưa khai ngộ. Nhưng khi đã khai ngộ, quý vị phải xả. Quý vị chẳng xả, sẽ không thể khai ngộ. Phải buông xuống Ngã Chấp, Pháp Chấp cũng phải buông xuống. Buông xuống Ngã Chấp mà chẳng thể buông xuống Pháp Chấp, [tức là] có Định mà chẳng có Huệ, Định sẽ chế phục phiền não, chẳng thể chuyển phiền não. Huệ có thể chuyển phiền não thành Bồ Đề. Điều này quan trọng! Do vậy, Ngã và Pháp đều phải buông xuống!

Mở kinh sách ra xem, xem rất hoan hỷ, chớ nên chấp trước. Do chấp trước, sẽ chẳng thấy được hương vị. Nếu quý vị hoàn toàn chẳng chấp trước, mở kinh sách ra, trong ấy sẽ là niềm thú vị vô tận. Do vậy, tôi cũng thường thưa trình cùng mọi người, nói dài hay nói ngắn, nói sâu hay nói cạn, quý vị thật sự đắc tự tại. Vì sao có hiện tượng này? Đây là bản năng (năng lực sẵn có), tự tánh vốn tròn đủ. Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, vì sao nay chúng ta đều mất sạch? Đức Phật đã dạy rõ ràng, chính là vì quý vị có phân biệt, có chấp trước.

Trong phân biệt và chấp trước đều có hai loại lớn là Ngã và Pháp, hai loại ấy. Trong phân biệt có Ngã và Pháp, trong chấp trước cũng có Ngã và Pháp, phải biết toàn là hư vọng! Các thân tướng ứng hóa của chư Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới đều chẳng thật. “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, chẳng hề nói thân ứng hóa của Phật, Bồ Tát là ngoại lệ. Chẳng hề nói! Thấy đều là hư vọng, lẽ nào quý vị chấp trước cho được? Lẽ nào quý vị có thể phân biệt cho được? Nhất định phải hiểu đạo lý này! Buông xuống sẽ đắc đại tự tại. Có những thứ sách vở mà kẻ mới học Phật còn chưa dùng được, chúng tôi bèn tặng cho thư viện của trường học, hoặc là thư viện địa phương, chớ nên không xả! Khi xét theo bản thân, quý vị mong thật sự thành tựu, hãy thâm nhập một môn.

Lần này, trong tháng trước, tức là vào tháng Tư, sau khi tôi tham gia luận đàn Phật giáo thế giới ở Hàng Châu, đến thăm trung tâm văn hóa Lư Giang, đến Bắc Kinh thăm mấy người bạn cũ, họ mời tôi đến thăm Lê Giang ở Vân Nam. Tôi chưa từng đến đó, rất hâm mộ, bèn thuận tiện ghé thăm một phen. Sau khi quay về, thấy báo chí đăng tin nhà nước sẽ mở đại học Phật giáo, chuyện tốt! Hiện thời, có thể nói là trên cả thế giới đang thiếu những vị thầy thật sự tốt đẹp! Do đâu mà có những vị thầy tốt? Vẫn chẳng phải là do dạy dỗ mà ra ư? Người nào có thể thành tựu? Người có chí hướng, có nghị lực sẽ có thể thành tựu, có tín tâm, Phật pháp nói là Tín, Nguyện, Hạnh, tròn đủ ba điều kiện ấy thì sẽ có thể thành tựu. Pháp thế gian cũng chẳng ngoại lệ! Chính mình có

tín tâm đối với bản thân. Nếu người học Phật có lòng tin đối với Phật giáo, có lòng tin đối với kinh điển, chính mình phát khởi đại nguyện, nghiêm túc nỗ lực siêng học, chẳng có ai không thành công!

Cổ nhân thường nói “*thập niên hàn song*” (十年寒窗, mười năm học tập gian khổ). Nói cách khác, thời kỳ học tập chẳng thể ít hơn mười năm. Mười năm là như thế nào? Suốt mười năm, chuyên đổ công dốc sức nơi một bộ kinh, quý vị mới có thể thật sự trở thành chuyên gia, học giả. Đã thế, cổ đại đức thường nói: “*Một kinh thông, hết thầy các kinh đều thông*”. Nếu quý vị muốn thông hết thầy các kinh, mà nếu quý vị học hết thầy các kinh, sẽ vĩnh viễn chẳng thể thông! Vì sao? Tinh thần của quý vị tán loạn, đã học tạp, học quá nhiều, kết quả là thứ gì cũng đều chẳng hiểu! Mười năm chuyên đổ công dốc sức nơi một thứ, bèn thông suốt. Sau khi đã thông suốt thứ ấy, những thứ khác hễ vừa tiếp xúc bèn thông hiểu. Giống như Huệ Năng đại sư, Huệ Năng đại sư khai ngộ từ kinh Kim Cang. Ngài có thể giảng kinh Niết Bàn, giảng cho tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng. Tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng nghe xong bèn khai ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài giảng kinh Pháp Hoa cho thiên sư Pháp Đạt, những kinh ấy Ngài đều chưa hề học. Phải biết thiên sư Pháp Đạt niệm kinh Pháp Hoa mười năm, Sư niệm hơn ba ngàn bộ! Kinh Pháp Hoa rất dài, bảy quyển mà! Tôi giả sử mỗi ngày Sư niệm một bộ, ba ngàn bộ là mười năm, chẳng khai ngộ! Lục Tổ giảng bộ kinh ấy cho Sư nghe, Sư khai ngộ. Quý vị thấy Tổ chưa từng học, có thể giảng được! Ngài cũng chẳng biết chữ, quý vị đọc cho Ngài nghe, sau khi quý vị đọc xong, Ngài giảng cho quý vị. Đây là gì? Một thông, hết thầy đều thông. Một kinh thông, hết thầy các kinh đều thông. Một pháp môn thông, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều thông, đây mới là gì? Đường tắt! Quý vị phải tin tưởng! Quý vị chẳng tin tưởng, còn mong muốn làm rất nhiều, vậy là chẳng có cách nào hết! Trong cách dạy học hiện thời, những kẻ có thể tiếp nhận [“một môn thông, hết thầy các môn đều thông”] thì đúng là có thiện căn. Chẳng có thiện căn, chẳng có phước đức, họ sẽ không tin tưởng. Vì sao? Trong nền giáo dục hiện thời, học đồng thời rất nhiều môn đã thành thói quen. Những gì họ nghe, thấy, tiếp nhận đều là học theo kiểu ấy.

Chúng ta cảm thấy [bỏ ra] mười năm để làm như vậy, chuyện này lạ quá! Thời cổ là như vậy, nhưng hiện thời đã chẳng còn phương pháp dạy học như thời cổ, nay chúng tôi lại sử dụng. Người hiện thời cho nó là thứ cũ kỹ, thứ cũ mèm chẳng đáng tin cậy, phải nên vứt bỏ thứ cũ mèm! Chúng ta so sánh cẩn thận, [sẽ thấy] thứ cũ dùng tốt hơn thứ mới trong hiện tại. Bản thân tôi tu học là do học theo lối cũ mà thành. Thầy tôi dùng cách học theo lối cũ. Thầy Phương dạy tôi thâm nhập một môn, Chương Gia đại sư lần thầy Lý đều dạy tôi thâm nhập một môn; do đó, tôi tin tưởng.

Hiện thời, tôi hy vọng có thể thay cho ba nhà Nho, Thích, Đạo bồi dưỡng mấy vị thầy tốt. Tôi hy vọng bồi dưỡng cho Nho gia ba mươi người, Phật gia mười người, Đạo gia mười người, tôi đến cúng dường. Thật sự chịu học, mười năm học một thứ, chớ nên học nhiều. Suốt mười năm chuyên đồ công đốc sức nơi một thứ! Học Nho thì mười năm chuyên đồ công đốc sức nơi Luận Ngữ. Sau mười năm, người ấy trở thành chuyên gia. Học sách Mạnh Tử thì mười năm chuyên đồ công đốc sức nơi sách Mạnh Tử. Học Châu Lễ thì mười năm chuyên đồ công đốc sức nơi Châu Lễ. Chỉ học một thứ thì mới có thành tựu. Học Phật cũng như thế, mười năm chuyên đồ công đốc sức nơi kinh Di Đà, người ấy sẽ biến thành A Di Đà Phật. Mười năm chuyên đồ công đốc sức nơi phẩm Phổ Môn, người ấy là Quán Thế Âm Bồ Tát. Mười năm chuyên đồ công đốc sức nơi kinh Địa Tạng, người ấy là Địa Tạng Vương Bồ Tát. Chớ nên học nhiều! Đối với phương pháp ấy, hơn bốn mươi năm trước, đáng ra có thể nói là bốn mươi lăm năm trước, tôi dạy học ở Phật Quang Sơn, đã bàn cùng pháp sư Tinh Vân cách nghĩ này vài lần. Pháp sư Tinh Vân nghe nói cũng rất hoan hỷ, Sư nói: “Chẳng thể thực hiện”. Tôi hỏi “vì sao?” [Sư nói]: “Chẳng giống như trường học!” Sư mở Đông Phương Phật Học Viện tại đó. Khi ấy, Sư mời tôi làm chủ nhiệm giáo vụ. Tôi đưa ra phương pháp ấy, Sư bảo: “Chẳng giống như trường học”. Tôi thưa: “Không giống như trường học, nhưng thật sự có thọ dụng”. Kết quả là Sư chẳng đồng ý áp dụng. Chẳng chấp nhận, tôi bèn rời đi. Vì thế, tôi ở học viện của Sư chỉ mười tháng bèn rời đi.

Tôi theo thầy Phương, theo Chương Gia đại sư, theo thầy Lý, tôi theo Chương Gia đại sư ba năm, theo thầy Lý mười năm, thâm nhập một môn, tôi hiểu đạo lý này. Hơn nữa, chính tôi có kinh nghiệm đích thân, liễu giải thật sâu sự tốt đẹp của phương pháp này. Đối với tôi, thầy Lý vẫn mở rộng cửa phương tiện, vì sao? Trong mười năm, tôi học năm bộ kinh, chẳng phải là một bộ. Tôi học năm bộ! Vì thuở ấy, chúng tôi tuổi trẻ, vô tri, chẳng nhận thức đầy đủ về truyền thống Trung Hoa. Một môn sẽ chẳng thỏa dạ, về sau khế nhập mới biết [thâm nhập một môn] là chánh xác! Nếu thuở ấy, tôi thật sự nghe lời, tức là học một môn, thành tựu của tôi trong hiện thời sẽ vượt trội hiện tại không chỉ là mười lần! Tuổi trẻ vô tri, thầy cũng tùy duyên, cũng chẳng miễn cưỡng! Tuy là ước thúc, nhưng chẳng ước thúc nghiêm ngặt dường ấy. Nghiêm ngặt thì sao? Sợ tôi chạy mất, sợ tôi chẳng làm. Vì thế, đây là chuyện bất đắc dĩ. Đây là sự đích thân từng trải của chính tôi!

Tôi ở Đài Trung mười năm, rất nhiều đồng học đều biết, quý vị nghe [danh xưng] của năm bộ kinh ấy, [sẽ thấy] rất đơn giản. Tôi học bộ thứ nhất là kinh A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung, bộ thứ hai là học Phật Thuyết A Di Đà Kinh, bộ thứ ba là Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm,

bộ thứ tư là kinh Kim Cang, bộ thứ năm là kinh Lăng Nghiêm, mười năm! Năm thứ ấy, trong các Phật học viện thông thường, đại khái là [học] một năm. Chẳng cần đến một năm, một học kỳ là dạy xong, khóa học đã xong! Đối với những kinh be bé ấy, tôi bỏ ra công phu mười năm. Tôi biết điều tốt đẹp này; vì thế, tôi yêu cầu các đồng học: Đừng thấy kinh Di Đà phân lượng quá ít, nội dung trong kinh ấy chẳng khác Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Do lẽ ấy, vào đời Thanh trước kia, cư sĩ Bành Tế Thanh đã nói kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản Hoa Nghiêm, kinh A Di Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm, văn tự có rộng rãi hay đại lược bất đồng, nghĩa lý chẳng khác biệt. Tôi tin tưởng lời ông ta. Quý vị xem bộ Di Đà Kinh Sớ Sao của Liên Trì đại sư. Sau đây còn có Diễn Nghĩa, toàn là dùng Hoa Nghiêm để giảng kinh A Di Đà. Khi tôi giảng lần đầu là dùng bộ Sớ Sao của Liên Trì đại sư. Mỗi lần giảng một tiếng rưỡi. Tôi giảng thành ba trăm ba mươi sáu quyển băng [thâu âm]. Nếu giảng mỗi ngày thì gần như là suốt năm giảng một bộ kinh Di Đà. Tôi giảng khi đó là lần đầu. Nếu lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, càng giảng càng thâm nhập, càng giảng càng rộng, nghĩa lý sẽ giảng suốt đời chẳng xong. Như thế ấy mới là thật sự có ý vị, lẽ nào quý vị có thể coi nhẹ cho được!

Nay chúng ta đọc hai bài kệ này, đối với “hỗ thẹn biết nhục” và “chẳng hổ thẹn không biết nhục”, chúng ta có cảm xúc rất sâu. Chúng ta học Phật, đức Phật dạy: *“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”*. Chúng ta đều đã gặp gỡ duyên này, được làm thân người, nghe Phật pháp. Đời này chẳng thể thành tựu, quý vị nói xem có hổ thẹn hay không? Quý vị nói xem có sĩ nhục hay không? Nếu chúng ta thật sự mong thành tựu, đương nhiên một nhân tố quan trọng nhất trong sự thành tựu, tức là một thành phần quan trọng trong việc *“được làm thân người, nghe Phật pháp”* là gì? Thiện hữu, tức thiện tri thức. Kinh A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung vừa mở đầu liền nói *“minh sư thọ giới”*, *“giới”* (戒) ở đây là giáo giới (教誡, răn dạy). Chẳng có vị thầy thật sự cao minh chỉ dạy quý vị, dẫn quý vị được làm thân người, gặp gỡ Phật pháp, cũng chẳng vào được cửa. Thật vậy! Quá ư là nhiều [trường hợp như vậy], từ xưa đến nay! Nhưng *“minh sư”* chẳng phải là [một vị thầy có] danh tiếng to lớn. *“Minh”* ở đây là chữ Minh (明) trong *“quang minh”* (光明). Nói cách khác, vị thầy này thật sự có đức hạnh, có học vấn, có tu trì, là một vị thầy tốt!

Vào thời cổ, đương nhiên là vị thầy tốt nhất, vị ấy đã khai ngộ; nhưng trong xã hội hiện thời, chẳng tìm thấy người khai ngộ. Vì thế, thầy Lý bảo tôi: *“Bất đắc dĩ, tìm người kém hơn”*. Chẳng tìm thấy vị thầy tốt bậc nhất, chúng ta hạ xuống bậc hai, bậc thứ hai là gì? Có tu, có học. *“Học”* là thông đạt kinh giáo, *“tu”* là bản thân vị ấy có thể thật sự y giáo phụng hành, hạng này cũng rất khó có! Nếu chẳng có thì sao?

Nếu chẳng có bèn tìm hạng thứ ba, hạng thứ ba là gì? Vị ấy thật sự thông đạt giáo lý, nhưng chính vị ấy trọn chẳng làm được. Chư vị phải hiểu, “*trọn chẳng làm được*” không phải là nói vị ấy hoàn toàn chẳng làm được, mà là vị ấy chỉ có thể làm được hai, ba phần mười, chẳng phải là hoàn toàn không làm được! Hạng thứ hai là vị ấy có thể làm được bảy, tám phần mười, chẳng dễ dàng. Bậc nhất là làm được một trăm phần trăm. Vị ấy đã chứng đắc, đã khai ngộ. Một trăm phần trăm là khai ngộ, [đó là hạng nhất]; [làm được] bảy, tám phần mười là chưa khai ngộ [thì là hạng hai]. Hạng thứ ba có nghĩa là vị ấy đã thông đạt, vị ấy chỉ có thể làm được mười phần trăm, hai mươi phần trăm.

Thiên Thai đại sư (tức là Trí Giả đại sư) nói hay lắm. Trí Giả đại sư nói “*có thể nói, lại có thể hành*”, nói thật ra là hạng hai, “*là của báu của đất nước*”. Đã đạt tới cấp quốc bảo, tức là vị ấy có thể làm được bảy, tám phần mười, quốc bảo đấy nhé! “*Có thể nói, chẳng thể làm*”, đương nhiên là vị ấy có hành. [Nếu] vị ấy chẳng hành, sẽ nói sai. Vị ấy có thể hành, mà cũng có thể nói khá lắm, nhưng vị ấy chỉ làm được mười phần trăm, hai mươi phần trăm, “*thầy của đất nước*”. Trí Giả đại sư tán thán [như vậy đó]. Vị ấy có thể làm được một, hai, ba phần mười, có thể làm như vậy thì có thể gọi là Quốc Sư. Có thể làm được bảy, tám phần mười, sẽ là quốc bảo. Nói cách khác, tối thiểu là chúng ta phải có thể làm được hai mươi, ba mươi phần trăm, tối thiểu là làm đến mức độ này, y giáo phụng hành. Chẳng có cách nào đoạn Pháp Chấp, tối thiểu là phải nhứt bót Ngã Chấp. Phải không ngừng nhứt bót, mỗi năm một coi nhứt hơn, hiệu quả là trí huệ. Quý vị càng nhứt bót, trí huệ càng hiện tiền. Trí huệ nhìn từ chỗ nào? Kinh giáo. Từ từng câu, từng chữ, quý vị có thể thấy rất nhiều ý nghĩa, mỗi năm một thấy sâu hơn, mỗi năm một thấy rộng hơn! Hơn nữa, đối với người, đối với sự, khi trí huệ hiện tiền, sẽ khác hẳn. Trí huệ hiện tiền thì đối với hết thấy người và sự, người ấy chẳng dấy lên chấp trước, chẳng dấy lên phân biệt, xác thực là người ấy có thể trừ bỏ, giải quyết khá nhiều nghi nan tạp chúng, xác thực là có năng lực chỉ ra đời sống hạnh phúc mỹ mãn cho đại chúng trong xã hội. Vì thế, Trí Giả đại sư gọi vị ấy là quốc sư chẳng phải là vô lý! Bản thân vị ấy đã nỗ lực tinh tấn hướng theo phương hướng và mục tiêu ấy, nhưng mức độ tinh tấn chẳng đủ, chẳng phải là vị ấy không làm, vị ấy nghiêm túc làm!

Do vậy, nếu chúng ta có hoàn cảnh rất tốt đẹp, nhà Phật thường nói là “*pháp luân vị chuyển, thực luân tiên*” (bánh xe pháp chưa chuyển, phải lo cái ăn trước), có nghĩa là “*thân an thì đạo mới hưng thịnh*”. Quý vị chẳng lo âu, chẳng vương mắc về cuộc sống vật chất, thì mới có thể chuyên tâm nơi đạo nghiệp! Nếu mỗi ngày ba bữa cơm ăn chẳng đủ no, vương mắc rất nhiều chuyện, quý vị sẽ chẳng có cách nào học đạo, chẳng có cách nào tu học. Ở đây là cần phải có một vị hộ pháp

tốt đẹp. Nếu hộ pháp thật sự hiểu biết, nay chúng ta nói là “hy sinh dâng hiến”, sẽ đến giúp đỡ quý vị. Hộ pháp thật sự là người thông hiểu, chứ kẻ hộ pháp lơ mơ sẽ chẳng đáng trông cậy! Vì tình tự của kẻ ấy sẽ biến hóa, hôm nay cảm thấy rất ưa thích quý vị bèn hộ trì. Được vài ngày, tâm biến đổi, kẻ ấy chẳng chịu hộ trì quý vị, đây là chuyện rất phiền phức. Vì thế, xưa kia, người thật sự hộ trì là Phật, Bồ Tát, thật sự là bậc tái lai. Quý vị có chỗ không đúng pháp nhỏ nhỏ, họ có thể dung thứ, giúp đỡ, dần dần uốn nắn quý vị, sẽ chẳng vứt bỏ quý vị. Đây chẳng phải là kẻ bình phàm!

Đặc biệt là đối với những kẻ chẳng đúng pháp, chẳng có tâm hộ thẹn, làm thế nào để giúp kẻ ấy sửa đổi tập khí phiền não? Hộ thẹn, biết nhục là Tánh Đức vốn sẵn có trong tự tánh. Nói cách khác, làm thế nào để giúp kẻ đó khôi phục Tánh Đức? Chuyện này cần phải có lòng tin. Vì sao? Mã Minh Bồ Tát nói hay lắm: “*Bốn Giác vốn có, bất giác vốn không*”. Cũng tức là không hộ, không thẹn, chẳng biết sỉ nhục vốn chẳng có, ích kỷ vốn chẳng có, tham, sân, si, mạn vốn chẳng có. Vốn chẳng có thì có thể đoạn, vốn có thì có thể khôi phục. Người hộ pháp, người tu hành, phải nhận biết điều này, có sự nhận biết kiên định, giúp đỡ chính mình, giúp đỡ người khác khôi phục Tánh Đức. Nay chúng ta thật sự thấy người hiểu hạnh, người thật sự có đức hạnh, người thật sự sám hối sửa lỗi, chúng tôi xem phim Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký, hôm nay tôi xem đến đĩa Thiên Hạ Phụ Mẫu, khi xem bèn cảm động tuôn lệ. Phàm là những chuyện trông thấy sẽ cảm động ứa lệ, sẽ rất dễ dàng lôi kéo kẻ chẳng biết hộ thẹn quay về. Rất dễ khiến cho kẻ chẳng biết sỉ nhục trở về tự tánh. Kéo lại không được thì sao? Hãy xem nhiều chuyện cũ, xem những tiết mục như vậy cho nhiều. Do xem nhiều, kẻ ấy sẽ dần dần bị cảm động. Kẻ đó thấy rất nhiều người khác cảm động, kẻ ấy cũng sẽ ngượng ngùng. Nếu thâm nhập, chuyên tâm xem, tự nhiên là kẻ ấy sẽ bị cảm động!

Do vậy, để giúp đỡ người khác thì phải có lòng kiên nhẫn. Giáo hóa người khác là giúp đỡ người khác. Để thật sự giúp đỡ thì phải có lòng kiên nhẫn, trọn chẳng vứt bỏ, phải học theo Phật, Bồ Tát: “*Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. “*Không bỏ*” là gì? Hữu duyên. Khi hữu duyên, chắc chắn chẳng bỏ! Vô duyên là gì? Vô duyên là những kẻ ấy chẳng đến, vậy là quý vị chẳng có cách nào cả! Chỉ cần chịu đến, chịu tiếp nhận, hữu ý hay vô tình, chúng ta sẽ tăng trưởng tín tâm, tăng trưởng nguyện tâm của kẻ ấy. [Vận dụng] trọn vẹn hết thấy các phương tiện thiện xảo để giúp người ấy quay đầu. Ở đây, phương pháp quan trọng nhất là lấy thân làm gương. Bản thân quý vị chẳng làm được, người khác sẽ chẳng tin tưởng, chính mình nhất định phải làm được. Bảo người khác buông xuống, trước hết, tôi phải buông xuống cho quý vị thấy. Họ đã thấy, họ sẽ dần dần hiểu rõ, biết làm như vậy là đúng. A!

Nay đã hết thời gian rồi, hôm nay chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1564

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ bảy trong phần Kế Tụng, xem từ bài kệ thứ mười lăm:

(Kinh) Nhược đắc mỹ thực, đương nguyện chúng sanh, mãn túc kỳ nguyện, tâm vô tiện dục.

(經)若得美食。當願眾生。滿足其願。心無羨欲。

(Kinh: Nếu được món ngon, nguyện cho chúng sanh, thỏa mãn ý nguyện, tâm chẳng ham muốn).

Đây là khi khát thực, được cúng dường [món ăn] rất hợp với khẩu vị của chính mình. Mở rộng ý nghĩa này, có thể nói là chúng ta trong thuận cảnh, thiện duyên, gặp chuyện đẹp lòng thỏa nguyện, sẽ đều dẫn phát đại nguyện này. Đại nguyện này là mong chúng ta hãy trừ khử tham ái. Trong thuận cảnh, quan trọng nhất là chẳng sanh lòng tham luyến. Đây là tu hành chân thật. Trong nghịch cảnh, chẳng sanh sân khúe. Nói chung, trong bất cứ cảnh giới nào, cũng đều phải gìn giữ tâm địa thanh tịnh chẳng nhiễm trước, điều này quan trọng nhất. Vì thế, dẫn khởi đại nguyện “mãn túc kỳ nguyện” (thỏa mãn ý nguyện). “Mãn túc” (滿足) là gì? Tâm chẳng ham mộ, chẳng có dục vọng. Đây thật sự là “mãn túc”, không lúc nào, không chỗ nào, không chuyện nào chẳng “mãn túc”. Trong kinh điển Phật pháp thường nói “tri túc thường lạc” (biết đủ, thường an vui).

Đời người, thậm chí đối với hết thảy chúng sanh, nay chúng ta ngày càng hiểu rõ, ngày càng thông tỏ, sanh mạng là vĩnh hằng, xác thực là chẳng có sanh tử. Sanh tử chỉ bất quá là thay đổi thân thể. Thân thể này đã sử dụng lâu ngày, chẳng còn sử dụng tốt đẹp nữa, đổi cái khác! Thay đổi thành thân thể nào? Lại chẳng có cách nào tùy ý thay đổi, ta mong đổi thành gì liền đổi thành thứ đó, chẳng làm được điều này. Muốn đổi thành thân gì bèn đổi thành thân đó thì là hạng người nào? Chính là bậc thừa nguyện tái lai, vị ấy cũng chẳng có ý niệm. Nếu còn có ý niệm mong như thế này, như thế nọ, sẽ là phạm phu. Phạm phu xả thân, thọ thân trong lục đạo. “Xả thân” là chẳng cần thân thể này nữa! Lại đổi thành một thân thể khác, sức mạnh nào làm chúa tể? Đức Phật dạy là nghiệp lực, chúng ta chớ nên không cảnh giác, chớ nên không hiểu rõ chuyện này, nghiệp lực làm chúa tể. Đến thế gian này để làm gì? Đức Phật đã nói rất hay, đây là nghiệp báo, quý vị đến thế gian này để hứng chịu quả báo.

Nghiệp có ba loại là thiện nghiệp, ác nghiệp, và vô ký nghiệp (nghiệp không thiện không ác). Thiện nghiệp là gì? Trong Phật pháp có tiêu chuẩn tốt nhất, đó là tiêu chuẩn thông thường, mà cũng là tổng tiêu chuẩn, tức Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thoạt nhìn, dường như là rất đơn giản. Nếu muốn nói cặn kẽ với quý vị, Thập Thiện là gì? Một bộ Đại Tạng Kinh nhằm giảng điều này. Nói ít hơn một chút thì bộ kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm cũng nhằm giảng điều này, nói bất tận, mười điều ấy. Mười điều là cương lĩnh, nghĩa lý trong mỗi điều đều chẳng có cùng tận! Người căn cơ nông cạn, lý giải cũng nông cạn. Những điều quý vị đã lý giải, quý vị thấy đều làm được thì gọi là viên mãn, viên mãn ở mức độ nông cạn. Sau khi đã viên mãn nông cạn, tự nhiên sẽ tăng tấn lên một tầng cấp cao hơn, đó lại là viên mãn. Rồi cuộc tăng lên bao nhiêu tầng cấp? Tầng cấp cũng chẳng có hạn chế. Năm mươi hai cấp bậc như kinh Hoa Nghiêm đã nói chính là năm mươi hai tầng cấp, mỗi tầng cấp có nghĩa lý sâu rộng khác nhau. Vì thế, chúng ta thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ trình độ của chính mình trong hiện tiền: “Ta có thể liễu giải bao nhiêu, ta làm bấy nhiêu”, vậy là tốt!

Không sát sanh. Phạm những gì có sanh mạng đều phải tôn trọng. Phải biết tôn trọng sanh mạng, kính yêu sanh mạng. Chớ nên mặc tình giẫm đạp sanh mạng, giết hại sanh mạng. [Nếu giết chết, tổn hại sanh mạng] thì sai mất rồi! Chúng ta lý giải đến tầng cấp này, sẽ thật sự có thể làm được. Chúng ta tôn trọng hết thảy chúng sanh, giống như kẻ khác tôn trọng ta. Chúng ta thích người khác tôn trọng chúng ta, chúng ta phải tôn trọng người khác! Tầng cấp này cao hơn những kẻ bình phạm một chút, kẻ bình phạm chỉ biết tôn trọng con người, chẳng biết tôn trọng súc sanh, càng chẳng biết tôn trọng hoa cỏ, cây cối. Vì thế, trong hiện thời, tầng cấp của chúng ta phải cao hơn những kẻ đó, vì chúng ta biết tôn trọng cây cối, hoa cỏ, và hết thảy động vật. Dầu là động vật nhỏ nhít, muỗi, kiến, cho đến vi khuẩn, đều là những sinh vật mà nhục nhãn chẳng trông thấy, chúng ta biết tôn trọng chúng nó, chớ nên sát hại! Cây cối, hoa cỏ, thực vật cũng có sanh mạng, cũng phải tôn trọng chúng. Chúng ta có nhu cầu ăn uống, chúng nó hiến dâng, cúng dường. Phải hiểu điều này! Chúng ta phải yêu thương, che chở chúng nó. Như rau, dưa, hoa, quả, thóc gạo, các thứ lương thực, chúng ta chẳng thể không dùng chúng nó. Phải biết là chúng nó đã cúng dường chúng ta, chúng ta có báo đáp chúng nó hay chẳng? Đây là một vấn đề, những kẻ bình phạm thường sơ sót về phương diện này. Báo đáp chúng nó bằng cách nào? Chúng nó cúng dường sanh mạng cho chúng ta, chúng ta phải hồi hướng công đức tu hành của chính mình cho chúng nó. Chúng nó có thể hưởng công đức ấy hay không? Chúng nó thật sự có thể hưởng được. Khi chúng ta chẳng dùng đến chúng nó, [chẳng hạn như] những thứ chưa dùng đến trong vườn rau, phải yêu thương, che

chờ, tôn trọng chúng nó. Hiện thời, chúng ta học Phật đã nhiều năm ngàn ấy, dần dần cũng hiểu rõ, cũng thấu hiểu chân tướng sự thật này. Vì thế, chúng ta có thể làm được điều này.

Bản thân chúng tôi có vườn rau, chúng tôi chăm sóc nó cẩn thận, chăm sóc kỹ lưỡng. Trong vườn rau, ngày đêm phát ra tiếng niệm Phật hiệu không ngừng. Chúng tôi dùng máy niệm Phật để niệm Phật không gián đoạn. Tất cả cây cối, hoa cỏ, ngay cả rau dưa trong vườn rau cũng thảy đều niệm Phật, Phật hiệu không gián đoạn. Chúng ta cùng nhau tu hành, thân thể khỏe mạnh, đạo nghiệp thành tựu, hóa độ hết thảy chúng sanh cần phải có công cụ này. Công cụ này có một phần công đức. Nó từng cúng dường chúng ta một bữa cơm, cúng dường ta một miếng ăn. Đó gọi là “*chịu ân người khác bằng giọt nước, thường nghĩ báo đáp như suối trào*”. Đối với một hạt gạo, có nghĩ phải báo đáp hay chăng? Đối với một lá rau, có nghĩ báo đáp hay không? Nếu chúng ta chẳng khéo nghiêm túc tu hành, há có thể nào xứng đáng với sự cúng dường của chúng nó? Quý vị có thể lý giải đạo lý này hay không? Quý vị có hiểu hay không? Nếu tư tưởng và hành vi của chúng ta trái nghịch Tánh Đức, sẽ có lỗi với một hạt gạo, có lỗi với một lá rau, có lỗi với một giọt nước, thật đấy! Quý vị sẽ biết chúng ta khát thực bèn tự nhiên sanh khởi tâm cảm ơn đối với trai chủ cúng dường.

Nếu chúng ta hỏi, hiện thời, chúng ta không khát thực, hằng ngày ngồi vào bàn ăn dùng cơm. Cơm và thức ăn ấy có phải do trai chủ cúng dường hay không? Phải! Ai là trai chủ? Trai chủ có thể là một đồng lớn! Trong đạo tràng này, chủ nhân của đạo tràng là trai chủ. Tất cả những vị chấp sự (những người giữ chức trách quản trị) trong đạo tràng là trai chủ. Những người nấu cơm, nấu thức ăn trong nhà bếp thảy đều là trai chủ. Chẳng có họ, quý vị chẳng có [cái để ăn]. [Kẻ] mua gạo, mua thức ăn cũng đều là trai chủ. Người gieo trồng lương thực, gieo trồng rau cũng đều là trai chủ. Quý vị cứ thông thả suy nghĩ, sẽ biết một bát cơm có bao nhiêu trai chủ! Trong Phật pháp, trong “*thượng báo tứ trọng ân*” có một điều là ân chúng sanh. Đây là nói về người. Còn nói về vật thì như tôi vừa mới nói, một hạt gạo, một giọt nước, một lá rau, nó sanh trưởng, phụng hiến cúng dường, thảy đều là trai chủ.

Chúng ta đã chịu ân huệ của thiên nhiên, chịu ân huệ của hết thảy trai chủ. Chẳng biết khéo tu hành, báo đáp bằng cách nào? Hiện thời có mấy ai có thể nghĩ đến? Ngay cả nghĩ mà còn chẳng nghĩ, nói gì đến báo ân? Trong phần trước, chúng tôi đã nói điều này rất nhiều: Để báo ân thì phải biết ân. Có biết ân thì mới có thể báo ân. Quý vị chẳng biết ân, ý niệm báo ân sẽ chẳng sanh khởi, chỉ có tri ân thì mới biết báo ân. Tri ân là giải môn, giải ngộ, báo ân là chứng ngộ, đều là Tánh Đức. Tri ân là một phần trí huệ Bát Nhã trong Tánh Đức, báo ân là đức hạnh. Nếu nay chúng ta hỏi, vì sao ta có thể biết báo ân? Do đức Phật dạy.

Chẳng có giáo huấn của Phật, Bồ Tát, tuy chuyện này hằng ngày ở ngay trước mắt, hằng ngày ở bên thân, có ngày nào quý vị chẳng ăn cơm? Có ngày nào chẳng uống nước? Nhưng xác thực là chẳng nghĩ ân đức nhiều ngàn ấy. Sau đây, quý vị bèn hiểu, hiểu gì vậy? Ân cha mẹ và ân thầy. Cha mẹ sanh ra thân ta, thầy dạy dỗ ta, ta mới thật sự liễu giải chân tướng sự thật, phải làm một người tri ân báo ân!

Người mà có thể sống tương ứng với Tánh Đức, sẽ là thật sự hạnh phúc, thật sự mỹ mãn, thật sự vui sướng, cũng chẳng vui sao? Sự vui sướng từ đâu mà có, quý vị bèn hiểu rõ. Niềm vui ấy từ trong tự tánh, từ trong tâm tánh lưu xuất, chẳng đến từ bên ngoài. Sự vui sướng thường lưu xuất từ tự tánh, quý vị còn có phiền não hay không? Quý vị còn có ưu lự hay không? Chẳng có. Đối với tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần trong thế gian này, quý vị sẽ còn có dục vọng hay chẳng? Quý vị có còn hâm mộ kẻ khác hay chẳng? Thầy đều chẳng có! Người thế gian, có kẻ địa vị rất cao, có kẻ giàu sụ, chúng ta chẳng có chi hết, có lúc gặp gỡ nhau, tôi sẽ nói: “Quý vị có của cải ức vạn, tôi cũng có”, [người ta sẽ hỏi] “thầy có gì vậy?” “Tôi có niềm vui sướng. Tuy quý vị có của cải ức vạn, quý vị chẳng có vui sướng, còn tôi thì có niềm vui sướng”. Người ấy hỏi: “Vì sao?” “Quý vị có ưu lự, có phiền não, có vương mắc, có áp lực, đúng không?” Đúng! Người ấy đều có. “Tôi chẳng có ưu lự, chẳng có phiền não, chẳng có vương mắc, chẳng có áp lực; do vậy, tôi sống hạnh phúc và vui sướng hơn quý vị”. Kẻ ấy nghe nói cũng gật đầu, cũng rất hâm mộ.

Những thứ tiếng tăm, lợi dưỡng ấy chẳng thật, giả trá. Ở trong thế gian này, quý vị có thể đạt được [những thứ ấy], đương nhiên cũng là duyên phận. Đời quá khứ, quý vị tu nhân, hiện tiền hiện thành quả báo. Đó là lẽ đương nhiên. Nhưng người giác ngộ và kẻ chẳng giác ngộ khác nhau. Kẻ chẳng giác ngộ sẽ sanh khởi phiền não trong ấy, như tôi vừa mới nói, kẻ ấy có ưu lự, có phiền não, có vương mắc, có áp lực. Nếu đã giác ngộ, tuy có mà như không, người ấy sẽ hết sức vui sướng. Công danh, phú quý, của cải ức vạn chẳng ghim trong lòng, tâm như thế nào? Vĩnh viễn gìn giữ sự rỗng rang, linh thông. Đó là của cải thật sự! Đối với những phước báo do người ấy đã tu trong đời trước, người ấy sẽ chẳng tự mình thọ dụng. Người thế gian có phước báo, tự mình hưởng thụ, họ sẽ có khổ. Người giác ngộ có năng lực, có trí huệ, có của cải, ban cho hết thầy chúng sanh hưởng thụ. Chính mình có hưởng thụ hay không? Chính mình chẳng hưởng thụ, cao minh nhất, viên mãn nhất!

Thật sự có người như thế hay chẳng? Những gương như vậy trong Phật môn rất nhiều! Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương đầu tiên. Ngài đã vứt bỏ ngôi vua, vứt bỏ vinh hoa phú quý, từ bỏ vợ con để làm công việc mà Ngài cho là viên mãn nhất. Công việc viên mãn nhất là gì

vậy? Giác ngộ chúng sanh. Ngài biết chỉ có giác ngộ thì mới đạt được hạnh phúc thật sự. Chẳng giác ngộ, quý vị đạt được địa vị quốc vương hoàn toàn chẳng hạnh phúc. Đạt được của cải cũng chẳng hạnh phúc, thật sự giác ngộ mới là hạnh phúc. Nhưng hết thấy chúng sanh vốn sẵn có giác tánh. Quý vị thấy Mã Minh Bồ Tát đã nói rất hay: “*Bốn Giác vốn có, bất giác vốn không*”. Do vậy, hết thấy lục đạo chúng sanh sống trong bất giác, bị mê hoặc, chuyện này vốn là không! Vì thế, trong kinh, đức Phật thường cảm thán: “Chúng sanh oan uổng hứng chịu luân hồi trong sáu đường!” Có sao oan uổng hứng chịu? Vốn chẳng có lục đạo luân hồi, lục đạo luân hồi là gì? Là gặp ác mộng.

Chư vị hãy ngẫm xem, chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, đều biết mộng là giả, chẳng thật, nhưng khi nằm mộng, có mấy ai biết mộng là giả? Biết mộng là giả thì sẽ rất vui sướng, sẽ rất hạnh phúc, giống như Bát Nhã Tâm Kinh đã nói: “*Chiếu kiến Ngũ Uẩn đều không, độ hết thấy khổ ách*”. Tất cả hết thấy khổ nạn trong mộng đều chẳng có, đều đã giải thoát. Chẳng biết chính mình đang nằm mộng, ngỡ là thật, nặng lòng hứng chịu sợ hãi, kinh hoàng vô lượng, vẫn thật sự là có hứng chịu. Hết tỉnh giấc, khắp thân đầm mồ hôi, khi ấy mới biết vốn là một giấc mộng, may thay chỉ là mộng! Đức Phật thấy lục đạo chúng sanh nay đang ở trong mộng; vì thế, những vị tái lai là những người tinh táo, đến làm gì? Đến giúp những người trong mộng tỉnh giấc. Chúng ta gọi những vị ấy là Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát là những bậc giác ngộ, lục đạo chúng sanh là kẻ trong mộng. Chứng Đạo Ca có nói: “*Trong mộng rành rành phở sáu nẻo*”, luân hồi trong lục đạo, “*giác rồi ba cõi rộng toang hoang*”. Hai câu ấy nói rõ sự minh giác đáng quý dường ấy. Giác thì mới có chân lạc. Trong giác tâm chẳng có dục vọng, trong giác tâm chẳng có ham mê; đây mới là “*mãn túc kỳ nguyện*” (thỏa mãn nguyện ấy), cũng là như trong kinh thường nói, “*tri túc thường lạc*”.

Người chỉ cần giác ngộ, không chỉ là sẽ biết cảm ơn cha mẹ, cảm ơn thầy (Phật là thầy), cảm ơn quốc chúa, cảm ơn chúng sanh. [Từ ngữ] “*chúng sanh*” có phạm vi bao quát quá lớn, bao gồm cả trời và đất. Trời có ân bao trùm, đất có ân chuyên chở. Vạn sự vạn vật giữa trời đất có thứ gì chẳng có ân đối với ta? Một người sống trong sự cảm ơn, trong cảnh giới báo ân, các khoa học gia nói là “*các chiều không gian khác nhau*”, Phật pháp nói là “*pháp giới*”, quý vị mới thật sự thấu hiểu hạnh phúc là gì, viên mãn là gì! Từ những chỗ này, chúng ta lại mở rộng. Không chỉ là ẩm thực, quan trọng hơn nữa là pháp thực. Người khát thực đều biết hướng về trai chủ để xin cơm, hướng về Phật, Bồ Tát để xin pháp. Khát thực để nuôi sắc thân, khát pháp để nuôi huệ mạng. So sánh giữa hai thân ấy, thân nào trọng yếu? Pháp Thân trọng yếu hơn sắc thân! Vì sao? Sắc thân có sanh, có diệt, Pháp Thân bất sanh, bất

diệt, phải hiểu điều này! Pháp Thân ở nơi đâu? Pháp Thân và sắc thân là một Thể, vấn đề là quý vị chẳng nhận biết. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Thế Tôn đã nói rất thấu triệt, dùng một phần văn tự rất lớn để dạy rõ Pháp Thân là toàn thể vũ trụ.

Pháp Tánh là căn tánh của sáu căn, từ trong căn tánh mà chỉ ra. Chúng ta còn có thể lãnh hội Pháp Tánh, nhưng nếu nói “*hết thấy vạn vật đều là Pháp Tánh*”, chúng ta chẳng thể lãnh hội điều này, chẳng có cách nào lý giải. Đây mới là nói rõ ràng, mới là nói chân thật! Pháp Tánh ở nơi đâu? Pháp Tánh là pháp tướng, pháp tướng là do Pháp Tánh biến hiện. Cổ nhân dùng tỷ dụ để nói, vàng và đồ vật. Vàng ở nơi đâu? Đồ vật là vàng, vàng là đồ vật. Vàng ví như Pháp Tánh, đồ vật giống như pháp tướng. Tánh và tướng có cùng một Thể. Tánh có thể hiện, có thể biến; Tướng là cái được hiện, được biến bởi Tánh. Vì thế, Tánh và Tướng bất nhị, Lý và Sự như một. Quý vị có thể thật sự hiểu, có thể thật sự khế nhập thì mới là thật sự giác ngộ. Do vậy bèn nói “dùng phương pháp gì để giác ngộ?” Chúng ta nhìn từ một trăm bốn mươi một nguyện ở đây, [nếu như] quý vị thật sự có thể nhìn ra môn đạo (của nẻo, đường lối), sẽ hiểu tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn vốn là như thế, quý vị sẽ ngộ nhập!

Nói chung, sáu căn đối ứng cảnh giới sáu trần, trong ấy có hai chữ, một là mê, hai là ngộ. Ngộ là thánh nhân; mê là phàm phu. Phàm phu là gì? Thánh nhân là gì? Nói thật ra, chỉ có mê và ngộ sai khác. Ngoài mê và ngộ ra, chẳng có một pháp để có thể được! Chúng ta học Phật, hướng theo phương hướng này, hướng theo mục tiêu này để học tập, đại đạo chẳng xa, ở ngay trước mắt. Cổ nhân nói là “*trực hạ thừa đương*” (thẳng thừng gánh vác, ngay lập tức đảm nhiệm); đây là khế nhập, đó gọi là “*tu hành chứng quả*”. Hiện thời, nếu chúng ta hỏi, vì sao chúng ta khó khăn như vậy, học đã nhiều năm ngàn ấy, [có sao] vẫn y như cũ chẳng nhập môn được? Đừng nói là “nhập”, [ngay cả] “môn” cũng chẳng tìm được! Đây là do nguyên nhân nào? Từ đầu đến cuối là do mê nơi sắc tướng. Chư Phật, Bồ Tát, hết thấy kinh luận dạy chúng ta buông xuống, nhưng từ đầu đến cuối chúng ta chẳng buông xuống. Vì thế, chẳng thể khế nhập, nào có biết: Hễ buông xuống là được! Tự tánh vốn trọn đủ vô lượng trí huệ, đức tướng, quý vị chịu buông xuống, [trí huệ và đức tướng] sẽ hiện tiền, sẽ khởi tác dụng. Tác dụng ấy hiện tiền, được gọi là “*tâm khai ý giải*”, Tông Môn nói là “*minh tâm kiến tánh*”, Giáo Hạ nói là “*đại khai viên giải*”. Vì thế, tôi vĩnh viễn cảm ơn thầy tôi. Tôi học Phật, đúng là ngày đầu tiên thầy đã dạy tôi bí quyết học Phật, “*nhìn thấu, buông xuống*”, nói trọn hết! Phật pháp ở nơi đâu? Bốn chữ ấy là toàn thể của Phật pháp. Quý vị đạt được bốn chữ ấy, đối với ngàn kinh vạn luận, sẽ hoàn toàn cởi gỡ mắc mứu, chẳng có mây may chướng ngại! Hiện thời, bọn phàm phu trong lục

đạo chúng ta xác thực là tâm có muôn mối mắc mứu, chẳng tháo gỡ được. Vì sao chẳng tháo gỡ được? Do không buông xuống!

Trong Phật môn, ta cũng thường nghe nói “*lợi căn, thiện căn sâu dày*”. Lợi căn là gì? Thiện căn sâu dày là gì? Nói thật thà, người buông xuống chính là thiện căn sâu dày, là lợi căn. Chúng ta đọc Lục Tổ Đàn Kinh, [thấy ngài] Thần Tú không buông xuống được, Ngài vẫn nói: “*Thân là cội Bồ Đề, tâm như đài gương sáng*”. Chẳng buông xuống cái thân, chẳng buông xuống cái tâm, chẳng buông xuống cảnh giới được. Cội Bồ Đề, đài gương sáng là cảnh giới, chẳng buông xuống, sống rất khô! “*Luôn luôn siêng lau dọn, đừng để nhuốm bụi trần*”, rất khô! Quý vị hằng ngày phải chùi sạch cái gương ấy. Nói cách khác, trong tâm Ngài có vướng mắc, có ưu lự, có phiền não. Trong tâm Huệ Năng đại sư sạch lầu lầu, chẳng có thân, mà cũng chẳng có cội, chẳng có tâm, mà cũng chẳng có đài, Ngài chẳng cần lau chùi! Quý vị hãy suy ngẫm cảnh giới của hai vị ấy!

Buông xuống thì công đức viên mãn. Chẳng thể buông xuống, trần lao vô tận. Nếu chúng ta thật sự tham cứu thấu triệt ý nghĩa này, quý vị có muốn buông xuống hay không? Quý vị thật sự buông xuống, quả thật buông xuống, mới tham thấu. Hễ còn có một chuyện chẳng buông xuống được, sẽ chẳng thấu triệt. Quý vị học Phật nhiều năm ngàn ấy là học gì? Học nơi thấy nghe (kiến thức), chẳng hề khế nhập, học được một sô tri kiến! Cổ nhân nói hay lắm, “*mao bì chi kiến*” (thấy ngoài lông, da, thấy biết hơi hột bề ngoài). Một phân, một hào chẳng xuyên thấu, vậy thì làm sao được nữa! Đây là chẳng được thọ dụng! Sau khi đã thật sự khế nhập, quý vị mới là thật sự liễu giải vạn sự vạn pháp trong vũ trụ là chuyện như thế nào! Quý vị mới thật sự hiểu rõ, mới minh bạch, kinh Bát Nhã gọi điều này là “*Thật Tướng của các pháp*”, quý vị đã thấy rõ ràng, thấy minh bạch tướng chân thật của chư pháp (hết thấy các pháp), đó gọi là “*thấy thấu suốt*”. Sau khi đã thấy thấu suốt, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sẽ chẳng dậy lên. Đây gọi là “*buông xuống*”.

Huệ Năng đại sư là một tấm gương rất hay. Ngài đã buông xuống. Sau khi đã buông xuống, trí huệ và đức tướng hiện ra. Những kẻ bình phàm như chúng ta, tiếp xúc Ngài, tôn trọng, lễ kính Ngài, hết sức hâm mộ. Làm thế nào mà Ngài có trí huệ to lớn dường ấy? Thật sự đáng gọi là “*không gì chẳng biết, không gì chẳng thể*”. Đến cuối cùng, Ngài bèn biểu hiện, ngay cả sanh tử đều biết rõ ràng! Huệ Năng đại sư bảo cho mọi người biết [thời điểm Ngài sẽ] vãng sanh trước đó cả năm. Ngài sai người về quê hương dựng tháp, để làm gì? Sau khi chết, có thể đặt linh cốt của Ngài trong tháp. Lo liệu hậu sự trước cả năm! Chúng ta phải biết, vì sao Ngài chẳng trụ thế thêm mấy năm nữa? Vì sao phải ra đi sớm? Duyên đã hết rồi! Chư Phật, Bồ Tát đến ứng hóa trong thế gian

này là duyên. Duyên chính là “*chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ ứng*”. Thích Ca Mâu Ni Phật đến bằng ứng thân, Huệ Năng đại sư cũng là đến bằng ứng thân. Một vị là ứng thân tại Ấn Độ vào thời cổ, một vị là ứng thân tại Trung Hoa, đều nhằm giáo huấn chúng ta.

Trước hết, Ngài dạy chúng ta. Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật có thể bỏ điều khó bỏ, có thể hành điều khó hành. “*Khó bỏ*” là có thể bỏ vinh hoa, phú quý. Đây là thứ những kẻ bình phàm cực lực theo đuổi. Ngài đều hiện thành, có thể buông xuống. “*Có thể hành chuyện khó hành*” chính là Ngài giáo hóa chúng sanh, có thể suốt đời nghỉ dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa, ba y một bát, có thể sống suốt đời [như vậy], hạnh khó hành mà có thể hành! Giáo hóa chúng sanh đúng là dạy bảo không phân biệt; hiện thời nói là “*văn hóa đa nguyên*”, chẳng phân biệt là ai, chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt sắc dân, chẳng phân biệt tôn giáo, người đến chẳng cự tuyệt, người đi chẳng giữ lại! Chỉ cần quý vị chịu đến, Ngài sẽ hết sức nhiệt tâm giúp đỡ quý vị, luôn hy vọng quý vị cũng có thể khai ngộ, cũng có thể đạt tới cảnh giới giống hệt như Ngài.

Nêu chúng ta hỏi, thuở đức Thế Tôn tại thế, trong các đệ tử, có vị nào có cảnh giới giống như Ngài hay chẳng? Quý vị nói xem, có hay không? Có chứ! Xác thực là có, đấy chẳng phải là có hai vị Phật hoặc nhiều vị Phật xuất thế ư? Chẳng phải vậy, thầy vẫn là một. Học trò đã đạt tới cảnh giới của thầy, có cần phải tôn sư trọng đạo hay không? Phải! Vĩnh viễn chẳng thể quên ơn thầy. Đây là đã nêu gương rất tốt. Thậm chí, nói theo bọn phàm phu chúng ta, đức hạnh, học vấn, năng lực và phước báo của quý vị vượt trội thầy. Tại Trung Hoa, có những trường hợp như vậy. Học trò đỗ Trạng Nguyên, làm đến Tể Tướng, thầy vẫn là chàng Tú Tài nghèo kiết xác. Nhưng thầy đã dạy quý vị từ thuở bé, thầy đã xây dựng cơ sở học thuật cho quý vị, có cần phải tôn trọng thầy hay không? Cần chứ! Gặp thầy vẫn phải mời thầy ngồi ghế trên, điều này nhằm giáo hóa chúng sanh đừng quên cội gốc. Vì thế, nếu quý vị chú tâm quan sát, [sẽ thấy] Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức đã vì chúng ta thị hiện đủ mọi lẽ, “*mãn túc kỳ nguyện, tâm vô tiện dục*” (thỏa mãn nguyện ấy, tâm chẳng ham mê, ham muốn). Làm cho chúng ta thấy, ngay trong thuận cảnh! Nay đã hết thời gian rồi.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ mười sáu tiếp theo:

(Kinh) Đắc bất mỹ thực, đương nguyện chúng sanh, mạc bất hoạch đắc, chư tam-muội vị.

(經)得不美食。當願眾生。莫不獲得。諸三昧味。

(Kinh: Được đồ ăn dở, nguyện cho chúng sanh, chẳng ai không được các vị tam-muội).

Từ rất nhiều nguyện chúng ta thấy, có khá nhiều chỗ đều là một đàng là chánh diện, đàng kia là phản diện. Bài kệ trước nói đến thức ăn ngon, tức là những thứ chính mình rất thích ăn. Trong bài kệ này, “*bất mỹ thực*” nghĩa là những thứ chính mình chẳng thích ăn. Trong khi khát thực, sẽ thường xuyên gặp phải [tình cảnh này]. Tôi tin là được đồ ăn ngon chỉ sợ là thiếu số, đồ ăn dở nhất định là đa số. Đây đều là cảnh giới tu hành. Từ vô thủy kiếp tới nay, hết thấy chúng sanh nếu chẳng mài giũa tập khí phiền não trong cảnh giới, lẽ nào có thể thành tựu cho được? Vì thế, người thật sự tu hành đối với hết thấy các cảnh giới, chẳng có cảnh giới nào không phải là cảnh giới tốt đẹp. Chúng tôi thường đề cập: “*Người nào cũng đều là người tốt; chuyện nào cũng đều là chuyện tốt*”. Người thật sự hiểu lời này chẳng nhiều! Người thật sự hiểu thì sẽ biết tu hành, công phu nhất định là tăng tấn hằng ngày. Vì sao? Hằng ngày đều mài luyện, mài cho sạch làu những tập khí và phiền não, nhất là tập khí. Xác thực là chẳng có phiền não, chẳng hề so đo nữa, nhưng trong tâm còn có lúc sanh khởi đôi chút, tuy thời gian rất ngắn, còn có một tí hoan hỷ, có một chút chán ghét, hết sức nhỏ nhiệm, nhưng phải hiểu là một chút nhỏ nhiệm ấy đối với người tu hành thì sẽ vẫn y như cũ tạo thành chướng ngại hết sức nghiêm trọng.

Người bạn học của ngài An Thế Cao đọa lạc trong thần đạo, [là vị] khi khát thực, [nếu] xin phải những thứ khó nuốt, trong tâm khó chịu đôi chút, thời gian [sanh lòng khó chịu ấy] luôn rất ngắn ngủi. Rốt cuộc vị ấy hiểu kinh, chuộng thí, hằng ngày ở bên thân Phật nghe kinh, học giáo, nhưng chẳng thông đạt lý ấy, đó là tập khí. Quý vị nói xem, người ấy được thức ăn ngon thì có tâm tham hay không? Chẳng có! Được thức ăn dở, có oán hận hay không? Cũng chẳng có! Nhưng đối với đồ ăn ngon thì nói chung là có một tí ưa thích hương vị, xin được thức ăn khó nuốt thì nói chung cảm thấy khó chịu đôi chút. Do “*đôi chút*” ấy mà đọa vào thần đạo, làm thân súc sanh, tức thân rắn. Quý vị nói xem, có đáng sợ lắm hay không?

Bạn học [của vị thần ấy] là ngài An Thế Cao đã chứng quả. Vì sao biết là chứng quả? Từ truyện ký, chúng ta thấy Ngài xác thực có thần thông. Ngài đến Trung Hoa, ở Quảng Châu, đền nợ mạng hai lần, Sư biết mà! Khi Sư đến Trung Hoa lần thứ ba, dùng thân phận pháp sư để phiên dịch kinh điển. Sư đến chỗ người bạn của Ngài, người bạn ấy làm long vương tại Trung Hoa. Thọ mạng của thần dài hơn con người, nói chung là đến mấy trăm năm, thọ mạng của long vương đã hết rồi. Quý vị thấy Sư hiểu rõ, muốn giúp đỡ, muốn cứu ông ta. Nếu Sư không cứu, vị thần ấy sau khi chết, do tạo nghiệp rất nặng, tâm sân khuể nặng

nê. [Người ta] đến lễ bái, cúng dường, thân bèn hoan hỷ, phù hộ. Quý vị chẳng lễ bái, chẳng cúng dường thân, ông ta sẽ chán ghét, không chỉ là chẳng phù hộ quý vị, mà có lúc còn kiếm chuyện làm khó dễ quý vị đôi chút. Tập khí của quý thân mà! Đây toàn là thị hiện cho chúng ta thấy. Vì thế, đối với quý thân có cần phải cung kính hay không? Phải chú! Nhưng kính nhi viễn chi! “*Viễn*” có nghĩa là gì? Chớ nên học theo kẻ ấy, chớ nên nghe theo sự chỉ huy của kẻ ấy, có ý nghĩa như thế đó, phải cung kính, phải cúng dường. Tốt nhất là quý vị còn phải giảng kinh, thuyết pháp, siêu độ kẻ ấy, giúp kẻ ấy rời lìa ác đạo. Do đó, ngài An Thế Cao đến nơi đó độ ông ta. Từ chỗ này, chúng tỏ ngài An Thế Cao là bậc đã chứng quả, thật sự là Bồ Tát, nhưng Bồ Tát thuộc đẳng cấp nào chúng ta không biết. Chúng ta chỉ biết theo ghi chép trong kinh điển, hề có Thiên Nhân Thông, Thiên Nhĩ Thông, địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm có năng lực này. Tha Tâm và Túc Mạng nói chung là Bồ Tát thuộc địa vị Nhị Tín hoặc Tam Tín, thuộc các địa vị này. Thất Tín tương đương A La Hán, sẽ có Lưu Tận Thông. Tam Quả có Thần Túc Thông, Tứ Quả có Lưu Tận Thông. Ngài An Thế Cao đã thị hiện sáu món [thần thông] đều trọn đủ. Sáu món trọn đủ thì theo kinh Hoa Nghiêm, tối thiểu là từ địa vị Thất Tín trở lên, chẳng phải là phàm nhân.

Đây là giúp cho một bạn đồng học cũ đọa trong ác đạo. Nhưng giúp đỡ bạn học cũ, người ấy tuy chết đi chẳng đọa trong ba ác đạo, sanh về Đạo Lợi Thiên vẫn chẳng rớt ráo! Sanh về Đạo Lợi Thiên có phải là do công đức của ngài An Thế Cao đây ư? Chẳng phải! Ngài An Thế Cao khai thị, hướng dẫn, người ấy giác ngộ, sám hối, biết chính mình khi làm long vương đã tạo chẳng ít tội nghiệp! Phải như thế nào thì mới có thể siêu độ? Tu phước. Cũng là do mười phương cúng dường ông ta rất nhiều. Vị long vương ấy rất linh nghiệm, linh nghiệm là gì? Trong quá khứ, ông ta đã học kinh giáo rất nhiều, hiểu kinh. Vì thế, ông ta linh thiêng. Ông ta lại thích bố thí, phước báo rất lớn. Vì thế, ngài An Thế Cao bảo ông ta: “Ông hãy đem những tài vật ấy dâng hiến, tôi thay ông dựng một ngôi chùa thờ Phật”. Đây là phước báo. Dựng chùa, hoàng pháp lợi sanh; vì thế, ngôi chùa đầu tiên ở Giang Nam là do dùng tiền của long vương để xây dựng, ngài An Thế Cao dựng thay cho ông ta. Quý vị thấy vẫn là chính mình tu phước. Nếu chính mình chẳng chịu tu, người khác chẳng có cách nào cả! Bởi lẽ, người khác chỉ có thể làm Tăng Thượng Duyên cho quý vị. Quý vị chẳng biết thực hiện bằng cách nào, người khác dạy quý vị, vẫn là quý vị “*tự làm, tự chịu*”. Chúng ta phải ghi nhớ đạo lý này!

Vậy thì quý vị sẽ hiểu, trong đời này, điều gì quan trọng nhất? Tu phước và tu huệ quan trọng nhất, nhưng tu phước lẫn tu huệ đều phải có giới làm cơ sở. Nếu chẳng có cơ sở là giới, chỉ có huệ, sẽ chẳng

có vấn đề gì, nhưng huệ nhất định sanh từ giới. Quý vị thấy “do giới đắc Định, do Định khai Huệ”. Do đó, chẳng có giới, chắc chắn là quý vị chẳng có định, nhưng như thế nào? Có phước. Do phước thì chỉ có thể sanh thiên, lại còn nói thật thà, chỉ có thể sanh vào Dục Giới Thiên! Dục Giới có sáu tầng trời; hoàn toàn dựa vào phước thì tối đa chỉ có thể đến Đạo Lợi Thiên. Vì sao? Từ Dạ Ma Thiên trở lên đều phải có một chút công phu tu hành. Công phu ấy là công phu định huệ, [tuy] Định và Huệ rất cạn. Hoàn toàn chẳng có Định Huệ thì tối đa là đến Đạo Lợi Thiên. Ngài An Thế Cao nói người bạn làm long vương của Ngài sanh về Đạo Lợi Thiên.

Phước huệ song tu, tu huệ quan trọng hơn tu phước. Vì sao? Huệ có thể liễu sanh tử, thoát tam giới, chứ phước không được. Lục Tổ đại sư nói “*chuyện này phước chẳng thể cứu*”. “*Chuyện này*” chính là đại sự sanh tử luân hồi trong lục đạo. Do phước, sẽ chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, huệ thì có thể thoát khỏi, phải hiểu điều này. Căn bản của nó là giới luật, giới luật là căn bản. Nếu chẳng có giới luật, [chỉ] có phước thì sẽ đọa trong ba ác đạo. Quý vị nghĩ xem, người bạn học ấy của Sư, mỗi ngày khát thực thường xin phải những thứ khó nuốt, trong tâm còn một tí khó chịu, đấy là phạm giới. Dầu là trì giới, giới ấy bất tịnh, trong giới ấy đã xen tạp, chẳng thuần. Vì thế, ông ta chẳng đắc Định, chẳng khai Huệ. Vì sao phải giữ giới? Giữ nghiêm giới luật, chẳng thể có một tí bực bội, chẳng vừa ý. Hễ có một tí tẹo như vậy, sẽ chuốc lấy quả báo như thế đó. Nhưng đối với chuyện này, tập khí phiền não hết sức khó đoạn, làm như thế nào? Phải mài giũa trong cảnh giới. Trong đời này, tôi học Phật mười năm chẳng thể đoạn. Hai mươi năm? Hai mươi năm chẳng thể đoạn! Ba mươi năm, khẳng định là mỗi năm một nhẹ hơn. Đến khi nào, đối với thuận cảnh lẫn nghịch cảnh mà thật sự là ý niệm tham ái hay ý niệm sân khuê đều chẳng có, mới thật sự đạt đến bình đẳng, bình đẳng là định. Chỉ cần Định vừa mới hiện tiền, thừa cùng chư vị, trí huệ liền hiện tiền. Quý vị là tiểu định, tiểu trí huệ hiện tiền; đại định, đại trí huệ hiện tiền. Định là gì vậy? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chẳng sanh tập khí phiền não, đấy thật sự là Định. Hễ còn có tập khí phiền não, sẽ chẳng đắc định. Trong kinh giáo đã dạy điều này rất nhiều, chớ nên không biết!

Phật, Bồ Tát dạy chúng ta phải học chuyển cảnh giới, chuyển nhanh chóng. Bậc đại đức trong Tông Môn thường nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Hễ giác ngộ bèn chuyển! Ý niệm vừa mới dấy lên, trong sát-na, tức là trong sát-na thứ hai chẳng có ý niệm ấy, chuyển ngay, như vậy thì hữu dụng. Ở đây nhằm dạy chúng ta chuyển, hai câu kệ đó nhằm dạy chúng ta chuyển: “*Đương nguyện chúng sanh, mạc bất hoạch đắc, chư tam-muội vị*” (Nguyện cho chúng sanh, không ai chẳng được các vị tam-muội), đừng nên nghĩ tới những món đồ ăn ấy,

mà hãy nghĩ tới gì? Nghĩ đến tam-muội, tam-muội là pháp vị. Tuy mùi vị của thức ăn chẳng ngon lành, pháp vị tốt đẹp. Quý vị thấy đó, ngay lập tức chuyển biến!

Tam-muội (Samādhi) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Chánh Thọ. Quý vị thấy đó, chữ Tam [trong tiếng Phạn] có nghĩa là Chánh. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Anuttarā-samyak-sambodhi): Tam là Chánh, Bồ Đề là Giác, [Tam Bồ Đề (Sambodhi) là] Chánh Giác. Tam Miệu (Samyak): Tam là Chánh, Miệu là Đẳng, [Tam Miệu Tam Bồ Đề là] Chánh Đẳng Chánh Giác. Tam-muội, Muội được dịch là Thọ. “*Chư tam-muội*”: Chuyện chánh thọ quá ư là nhiều! Chánh Thọ (正受) tức là sự hưởng thụ bình thường. Trong sự hưởng thụ bình thường, chẳng có phân biệt và chấp trước; đó là bình thường. Hễ có phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng bình thường. Có ưa thích, có chán ghét, thì sẽ chẳng bình thường. Đó là gì? Sanh ra phiền não. Vì thế, được thức ăn ngon, hay được thức ăn dở tệ, đây là cảnh giới bên ngoài. Trong cảnh giới ấy, chẳng có phân biệt, chấp trước, chẳng hề có! Phân biệt, chấp trước là tâm niệm của chúng ta. Trông thấy cảnh giới ấy, sẽ dẫn phát [tâm niệm của chúng ta] sanh khởi. Trên thực tế, chúng chẳng có, là bình đẳng. Vì vậy, Ngẫu Ích đại sư nói hay lắm: “*Cảnh duyên không tốt, xấu*”. “*Cảnh*” là cảnh giới bên ngoài, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự. “*Cảnh*” là hoàn cảnh vật chất. Quý vị xin một chén cơm, đó là hoàn cảnh vật chất, có tốt xấu hay không? Chẳng có! Tốt hay xấu là do tâm dấy lên!

Vì sao Phật, Bồ Tát có được một bát cơm, các Ngài chẳng khởi tâm động niệm? Các Ngài sanh tâm thanh tịnh, chúng ta phải học điều này từ đức Phật. Tâm thanh tịnh là tam-muội. Sáu căn của chúng ta đối ứng sáu trần, sanh khởi cái tâm chẳng phải là tâm thanh tịnh. Vì sao? Trong ấy có tình chấp. “*Tình*” (情) là thất tình, tức mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn. “*Chấp*” (執) là chấp trước. Nảy sanh tình chấp thì là phàm phu. Phàm là tình chấp, chư vị phải biết đây là cái gốc, là nhân tố của sanh tử luân hồi. Quý vị còn có tình chấp, làm sao có thể vượt thoát luân hồi cho nổi?

Hiện thời, chúng ta thấy rất nhiều nghiên cứu khoa học của ngoại quốc, nghiên cứu về tâm linh. Những báo cáo ấy hiện thời hết sức nhiều, xác thực đã chứng tỏ con người có sanh tử luân hồi, có đời trước. Đã có đời trước, đương nhiên là có đời sau, tức là có đời kế tiếp; nói chung, chẳng lìa khỏi lục đạo. Do nguyên nhân nào? Chẳng đoạn tình chấp. Họ nghiên cứu rất nhiều, chẳng hiểu đạo lý này, đó gọi là “biết chuyện đương nhiên, nhưng chẳng biết nguyên do”. Luân hồi đã được chứng minh. Vì sao có luân hồi? Luân hồi rốt cuộc là do nguyên nhân nào? Có cách nào giải thoát hay chẳng? Chẳng muốn luân hồi nữa thì có cách nào hay không? Chẳng biết, mà cũng chưa có ai nghĩ đến.

Chuyện này giống hệt như Bà La Môn giáo thời cổ. Chư vị phải biết trạng huống luân hồi trong lục đạo đã được Bà La Môn nói ra trước nhất. Vì sao Bà La Môn biết? Họ tu Định, trong kinh Phật nói là Tứ Thiên Bát Định, Bà La Môn thật sự có thể đạt tới Tứ Thiên Bát Định. Khi đạt đến Tứ Thiên Bát Định, sẽ hiểu rành rẽ trạng huống trong lục đạo. Vì sao? Họ đã đột phá các chiều không gian, đích thân trông thấy, đích thân tiếp xúc, nhưng rốt cuộc vì sao [mà có trạng huống ấy], họ chẳng biết! Họ chẳng biết chuyện ngoài lục đạo, chỉ biết chuyện trong lục đạo. Trên thực tế, lục đạo là tam thiên đại thiên thế giới. Chẳng thể nói là họ không có công phu, năng lực đó khiến cho kẻ khác kinh hãi, nay chúng ta nói là “công năng đặc dị”, vẫn chưa phát hiện người nào có năng lực to lớn như thế!

Hiểu rõ lục đạo như [nhìn vào] lòng bàn tay, nhưng chẳng biết do đâu mà có [lục đạo]. Đến khi Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện mới giải quyết rành rẽ nghi vấn này, lục đạo vì sao mà có, phải nên vượt thoát như thế nào! Do vậy, sau khi đức Phật xuất thế, do nương theo phương pháp do đức Phật chỉ dạy để học tập, nhiều người vượt thoát lục đạo. Tiểu Thừa là A La Hán, Đại Thừa là Bồ Tát, quá ư là nhiều, đó gọi là “*căn cơ chín muồi*”. Vì sao đức Phật xuất hiện tại Ấn Độ, mà chẳng xuất hiện tại Trung Hoa? Xuất hiện tại Trung Hoa sẽ vô dụng, vì trình độ người Hoa chưa đạt tới cảnh giới ấy, Ấn Độ đã đạt tới. Người Ấn Độ có thể đến Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, và Vô Sắc Giới Thiên, người Hoa chỉ thuộc trong nhân đạo. Chẳng có cách nào đến Đao Lợi Thiên, chẳng có cách nào đến được. Do lẽ này, đặc biệt là đối với nhân đạo, đối với ngạ quỷ và địa ngục đạo, đều là khái niệm mơ hồ, chẳng hiểu rõ ràng như Ấn Độ! Do căn cơ nơi ấy đã chín muồi, đức Phật vừa nói, họ hiểu ngay, dạy họ đột phá bằng cách nào, họ sẽ thật sự làm được. Vì thế nói là “*căn cơ chín muồi*”, “*chín muồi*” là gì? Liễu sanh tử, thoát tam giới, chính là cơ duyên vượt thoát lục đạo luân hồi đã chín muồi. Đây gọi là “*chúng sanh căn cơ chín muồi*”.

Xác thực là có hạng người mang căn tánh Đại Thừa tại Trung Hoa, họ có thể tiếp nhận giáo huấn Đại Thừa. Giáo pháp Đại Thừa cao minh hơn giáo pháp Tiểu Thừa. Tiểu Thừa lấy [giải thoát khỏi] luân hồi trong lục đạo làm mục tiêu, Đại Thừa lấy mười pháp giới, tức là lấy vượt thoát mười pháp giới làm mục tiêu, chẳng giống nhau! Trong Đại Thừa, vượt thoát mười pháp giới nhiều nhất là pháp môn Tịnh Độ. Mạt Pháp hãy còn chín ngàn năm, đức Phật nói rất rõ ràng: Trong chín ngàn năm ấy, có thể giúp mọi người vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới, chỉ có Tịnh Độ là thuận tiện nhất. Có phải là Tịnh Độ có “*chư tam-muội vị*” hay không? Có chứ! Tam-muội là gì? Niệm Phật tam-muội. Không chỉ là nói đến Niệm Phật tam-muội, sau đó còn có một câu nữa, “*Niệm Phật tam-muội là vua trong các tam-muội*”, phải

ghi nhớ câu này! Nếu quý vị thật sự hiểu rõ, cuộc sống hằng ngày sẽ rất dễ lo liệu. Gặp chuyện hài lòng vừa ý, “A Di Đà Phật”, [tức là] dùng câu A Di Đà Phật để đánh tan ý niệm ưa thích ấy. Vì sao? Đó là tình, tức tình chấp, chính là căn cội của luân hồi. Gặp chuyện chẳng ưa thích, [hãy niệm] A Di Đà Phật để xóa sạch ý niệm chẳng ưa thích ấy. Suốt ngày từ sáng đến tối gìn giữ câu A Di Đà Phật này, quý vị có thể vắng sanh Tịnh Độ.

Nhưng nhất định phải hiểu, đời này từ đầu đến cuối, nhất định là hãy coi thế gian trong hiện tiền đúng là quán trọ. Đối với những thứ trong thế gian này, chúng ta có thể hưởng thụ, có thể thọ dụng, [nhưng chúng] chẳng phải là của ta. Thứ gì cũng đều chẳng phải là của ta, chẳng mang theo được gì, thứ gì cũng đều chẳng đạt được. Giống như quý vị ở trong quán trọ, đối với những thứ gia cụ trong lữ quán cũng như vậy, quý vị có thể thọ dụng tại đó: Quý vị cũng có thể ngồi trên sofa, có thể uống nước trà, còn có người chăm sóc quý vị. Giường mền quý vị có thể ngủ trên đó, chẳng có thứ gì là của chính mình! Quý vị có thể sử dụng tâm thái ấy đối với vạn sự vạn vật trong thế gian hiện tiền này, quý vị sẽ giải thoát, thật sự nếm được tam-muội vị.

Hết thấy người, sự, vật, chẳng có thứ gì không phải là A Di Đà Phật, một câu A Di Đà Phật thấy đều san bằng. Câu A Di Đà Phật ấy chính là Niệm Phật tam-muội. Vì thế, niệm Phật phải đắc tam-muội thì mới có thọ dụng. Chẳng đắc tam-muội, sẽ chẳng có thọ dụng. Suốt ngày từ sáng đến tối niệm A Di Đà Phật, gặp thuận cảnh vẫn hoan hỷ, vẫn tham luyện. Gặp nghịch cảnh, vẫn bực bội, vẫn nóng giận. Niệm Phật kiểu ấy, đời sau vẫn phải luân hồi trong lục đạo. Sai mất rồi! Nhất định phải hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ chân tướng sự thật này. Vì thế, niệm Phật thành Phật thì là “*biết niệm*”. Biết niệm, câu A Di Đà Phật sẽ là Chánh Thọ của ta, tức sự hưởng thụ bình thường! Trong ấy, chẳng có thất tình, ngũ dục, chẳng có tình chấp thì mới là Chánh Thọ. Đạt được điều này, trong pháp môn Niệm Phật gọi là “*công phu thành phiến*”. Chẳng phải là cảnh giới ấy, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần vẫn khởi tâm động niệm, quý vị chẳng đắc công phu thành phiến! Người đắc công phu thành phiến sẽ sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, năm chắc vắng sanh.

Do vậy, các đồng học! Nếu quý vị thật sự mong vắng sanh, thật sự mong thành tựu trong đời này, thành tựu ấy là thành tựu chẳng thể nghĩ bàn, quý vị chẳng thể không buông xuống! Nhất là trong xã hội hiện thời, kể từ khi có lịch sử tới nay, chưa từng hỗn loạn như vậy. Sống trong xã hội này, xác thực là quý vị phải ý thức sanh mạng [tồn tại] trong hơi thở, đừng nghĩ là còn có thể sống bao nhiêu năm! Nghĩ kiểu đó, quý vị đã sai mất rồi! Ta sống một ngày là có được thọ mạng một ngày; ngày mai lại sống một ngày, lại có được thọ mạng một ngày

nữa. Quý vị phải thường quán như thế. Được thọ mạng để làm gì? Tích lũy công đức, chuyện này là thật, vì sao? Có thể mang theo được, đoạn ác tu thiện là đúng. Đoạn ác, hết thấy ác niệm, ác hạnh đều buông xuống, đối với chuyện lợi ích hết thấy chúng sanh, nhất là làm nhiều chuyện nhằm giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Đây là chuyện tốt, đây là công đức, mang theo được! Tuy chúng ta chẳng cần phước báo nhân thiên, nhưng do loại công đức ấy, khi vãng sanh, nó sẽ giúp cho quý vị tăng cao phẩm vị vãng sanh. Trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng có ba bậc, chín phẩm, giúp đỡ quý vị tăng cao phẩm vị. Làm chuyện này là đúng, làm những chuyện khác thì sai mất rồi. Vì thế, người hiểu rõ sẽ toàn tâm toàn lực, chẳng làm chuyện khác, mà chuyên môn làm chuyện này.

Đối với chính mình thì tu tâm thanh tịnh, tức là phải đắc Niệm Phật tam-muội. Niệm Phật tam-muội là tâm thanh tịnh. Niệm Phật tam-muội có cạn hay sâu khác nhau. Do vậy, nói theo Tịnh Độ thì “công phu thành phiền” là cạn, Sự nhất tâm bất loạn là bậc trung. Lý nhất tâm bất loạn là sâu nhất. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, quả báo khác nhau. Sự nhất tâm bất loạn sanh về cõi Phương Tiện Hữu Dư, Lý nhất tâm bất loạn sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, khác nhau! Cao thì nói thật ra, chúng ta chẳng làm được, thật sự chẳng làm được, chẳng phải là giả vờ làm không được, nhưng pháp môn Tịnh Độ thù thắng khôn sánh, vì sao? Thế giới Cực Lạc rất đặc biệt, bốn cõi ở cùng một chỗ. Vì thế, hễ sanh về một, sẽ sanh về tất cả. Chúng ta sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, hễ sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, quý vị sẽ cùng Bồ Tát trong cõi Phương Tiện, Bồ Tát trong cõi Thật Báo, và chư Phật trong cõi Tịch Quang hằng ngày ở cùng một nơi, giống như nói “*hễ sanh về một cõi, đều sanh về hết thấy*”. Các thế giới phương khác chẳng có chuyện này! Như thế giới Sa Bà của chúng ta, đây là báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật. Có bốn cõi hay không? Có chứ, nhưng bốn cõi không ở cùng một nơi, tức là chẳng cùng thuộc vào một chiều không gian. Giống như TV, chẳng phải là có một băng tần, mà là có các băng tần khác nhau. Do vậy, chúng ta thấy trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư toàn là phàm nhân, chẳng thấy thánh nhân. Nhưng Tây Phương Cực Lạc thế giới tuy có ba bậc, bốn cõi, các “băng tần” đều giống nhau, chẳng thể nghĩ bàn! Đức Phật đã bảo chúng ta, chẳng phải là một vị Phật, mà mười phương hết thấy chư Phật đều dạy chúng ta, kinh Vô Lượng Thọ, kinh Di Đà đều nói rất rõ ràng! Thế giới Tây Phương thù thắng là do thù thắng ở chỗ này. Chúng ta chẳng so đo phẩm vị vãng sanh cao thấp, cũng chẳng so đo sanh vào cõi nào, chẳng cần thiết, hễ sanh về một bên sanh vào hết thấy. Như vậy thì chúng ta rất dễ buông xuống phân biệt, chấp trước, chẳng còn phân biệt, chẳng còn chấp trước nữa.

Chỉ cần có thể vãng sanh thì sẽ thành Phật ngay trong một đời. Do đó, cổ đức đã gọi pháp môn này [đúng như] trước đây, thầy Lý luôn nhắc nhở chúng tôi là “*pháp môn thành tựu ngay trong một đời*”. “*Thành tựu*” ở đây là “*làm Phật*”. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, lợi ích lớn nhất là vô lượng thọ. Thông thường, kinh Đại Thừa thường nói Bồ Tát tu hành thành Phật phải mất thời gian bao lâu? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Thọ mạng của quý vị là vô lượng thọ, ba đại A-tăng-kỳ kiếp đối với quý vị, thời gian quá ngắn. Nếu như [sánh ví “vô lượng thọ” với tuổi thọ của chúng ta trong thế giới Sa Bà này để nói] thì [vô lượng thọ giống như] là bảy, tám chục năm, để tu hành thành Phật phải mất bao nhiêu thời gian? Ba tháng! Ba tháng quá dễ dàng. Quý vị đến thế giới Tây Phương là vô lượng thọ, ba đại A-tăng-kỳ kiếp giống như ba tháng, quý vị nói xem, quý vị tự tại cõi nào!

Nếu sơ sển, bỏ mất cơ duyên này, chẳng biết lần sau gặp gỡ là đến kiếp nào. Vì thế nói là “*Phật pháp khó nghe*”, nhất là pháp môn Tịnh Độ, khó nhất trong những điều khó. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói chuyện này rất nhiều, bao nhiêu Bồ Tát mong nghe pháp môn này mà chẳng có cơ hội ấy. Nay cơ hội này của chúng ta dường như rất dễ dàng, nếu sau khi quý vị đã thật sự khế nhập kinh giáo rất sâu, mới biết quá u khó khăn. Vì thế, cư sĩ Bàn Tế Thanh đã nói, trong đời này, chúng ta gặp gỡ pháp môn này chính là một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay. Bài kệ Khai Kinh nói là “*trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ*”, nay chúng ta đã gặp. Bài kệ Khai Kinh chính là nói đến kinh Hoa Nghiêm, pháp môn Tịnh Tông ở ngay trong phần cuối của kinh Hoa Nghiêm, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc. Bài Kệ Khai Kinh nói pháp môn Tịnh Độ trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ. Chúng ta gặp pháp môn này, bị thua thiệt là không chịu buông xuống, vậy là trong đời này đã ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ pháp môn này, làm lần đặc biệt to tát. Vì sao chẳng buông xuống? Vì sao không bỏ sạch sành sanh? Bỏ sạch sành sanh, quý vị sẽ đạt được viên mãn.

Do vậy, thuật ngữ sau đây của nhà Phật chính là trí huệ ở bậc cao, trí huệ cực cao, thuật ngữ ấy chính là “*xả đắc*”. Quý vị thấy đó, xả là nhân, đắc là quả. Hết thấy đều xả, sẽ đắc gì? Đắc trí huệ viên mãn và đức tướng viên mãn trong tự tánh. “*Xả*” là bỏ sạch vọng, “*đắc*” là khôi phục chân. Do vậy, kinh Lăng Nghiêm nói rất hay, sau khi quý vị bỏ sạch, sẽ trở về chỗ không có gì để đạt được! Vì sao chẳng có gì để đạt được? Thấy đều là những thứ vốn sẵn có trong tự tánh, ngoài tự tánh thì thứ gì cũng chẳng có. Vì thế, khi chúng nhập “*không có gì để đạt được*”, sẽ chẳng có pháp ngoài tâm để đạt được. Pháp ngoài tâm toàn là hư vọng, tự tánh trọn đủ trí huệ và đức năng hoàn toàn hiện tiền.

Vì thế, hãy tính toán kỹ càng chuyện này, hãy suy nghĩ, chúng ta

vẫn nên sớm có ngày minh tâm kiến tánh, hay là sống hồ đồ cả một đời? Nếu mong minh tâm kiến tánh sớm hơn một ngày, hãy sớm xả trừ một ngày, xả trừ sạch sành sanh. Khi ấy, trí huệ vẫn chưa khai, có một diệu pháp để có thể đột phá cửa trí huệ, phương pháp gì vậy? Kiên thành cung kính lễ Phật. Quý vị xem bộ Ảnh Trần Hồi Ưc Lục là tự truyện của lão pháp sư Đàm Hư, do Ngài đích thân kể lại, do chính Ngài nói, pháp sư Đại Quang ghi lại. Năm xưa, tôi giảng kinh tại Hương Cảng, những vị pháp sư ấy đều là bạn bè lâu năm của tôi. Mỗi lần tôi đến Hương Cảng, sư Đại Quang đều mời tôi dùng cơm. Sư lớn tuổi hơn tôi, lớn hơn khoảng sáu, bảy tuổi. Hiện thời, Sư đã mất rồi, lúc mất cũng phải là đã tám mươi tuổi. Khá nhiều vị lão pháp sư đều là bạn bè lâu năm.

Trong Ảnh Trần Hồi Ưc Lục có chép một câu chuyện, đây là chuyện thật, do lão hòa thượng Đệ Nhân đã kể. Ai đã từng đọc quyển sách ấy, hẳn tôi nhắc đến sẽ biết ngay, chuyện vị pháp sư phơi nén. Nhất thời, tôi chẳng nhớ đến tên tuổi [vị sư ấy], Sư phơi nén. Vì sao gọi là “phơi nén”? Mùa Hè, trời rất nóng, nắng rất gắt, vị pháp sư này rất thật thà, các pháp sư khác bèn trêu gheo, nói với Sư, Sư làm vị thầy trông coi hương đăng, “nén sẽ nổi mốc, hãy khuân ra ngoài phơi phóng”. Sư thật sự nghe theo, khuân hết nén ra ngoài. A! Giữa trưa dọn nén ra phơi nắng. Đến chiều, nén chảy tan hết. Sư thấy tình hình ấy, biết làm thế nào đây? Khi tụng kinh buổi tối phải thắp nén, Sư cầm những thứ ấy lên khóa lễ buổi tối. Lão hòa thượng trông thấy, [hỏi]: “Sao lại có chuyện thế này?” Vì thế, mới biết là người khác nói đùa với Sư.

Lão hòa thượng nghĩ người này thật thà như thế, ngay cả kiến thức thông thường như vậy cũng chẳng có, bèn bảo người đó: “Được rồi, thầy không cần làm hương đăng nữa”, bảo vị ấy làm gì? “Thầy hãy đến chùa A Dục Vương”. Trong chùa A Dục Vương có thờ xá-lợi của Thích Ca Mâu Ni Phật. Lão hòa thượng bảo Sư: “Thầy hãy đến lạy xá lợi, mỗi ngày lễ ba ngàn lạy. Vì thế, người ấy làm theo, thật thà, biết nghe lời. Lão hòa thượng bảo vị ấy lạy, vị ấy thật thà lạy. Ba năm sau, vị ấy khai ngộ, tuy chẳng biết chữ. Ba năm sau, Sư có thể làm kệ, có thể làm thơ, có thể giảng kinh. Vì thế, cung kính lạy Phật chính là lạy ra trí huệ. Quý vị thấy vị ấy thật sự buông xuống. Nói cách khác, chướng ngại của vị ấy đã chẳng còn, hẳn còn có đôi chút sẽ chưa thể đột phá. Mỗi ngày lễ ba ngàn lạy, ba năm đã đột phá, thật vậy, chẳng giả. Về sau, vị ấy trở thành pháp sư giảng kinh. Trí huệ Bát Nhã trong tự tánh hiện tiền, hết thầy các kinh giáo đều chẳng có chướng ngại. Mở kinh giáo ra, từng câu từng chữ đều bao hàm vô lượng nghĩa, vị ấy chưa từng học kinh giáo, mà cũng chưa từng học văn học. Trong Phật pháp, gọi là “*công án*”, nói thông thường theo kiểu của chúng ta sẽ là “*cổ sự*” (câu chuyện), chúng ta thấy nghe những câu chuyện chân thật

ấy, sẽ đều có thể giúp chúng ta giác ngộ.

Chúng ta hãy suy ngẫm, so với vị Sư ấy, chúng ta ưu việt hơn vị ấy chỗ nào? Chỗ nào chẳng bằng vị ấy? Hãy nghĩ ngợi cho nhiều, thấy người hiền mong được bằng! Những người ấy chẳng có chi khác, họ đạt được “tam-muội vị”. Nếu nói theo cách thông thường hiện thời, tam-muội vị chính là định huệ vị. Họ đã đắc Định Huệ, Định Huệ chắc chắn nói theo giới luật. Lão hòa thượng dạy vị ấy mỗi ngày lễ ba ngàn lạy là giới luật, Sư thật sự nghe lời, thực hiện hằng ngày, coi đó là công khóa. Sư cũng chẳng có khóa sáng, khóa tối chi cả, hằng ngày cứ lễ ba ngàn lạy. Lúc tôi mới học Phật, còn là cư sĩ tại gia, xin thôi việc, theo pháp sư Sám Vân sống trong lều tranh. Pháp sư Sám Vân dạy tôi, công khóa sáng tối hằng ngày của chúng ta là Tam Quy, bèn niệm Tam Quy, công khóa của chính mình là lễ Phật. Khi ấy, pháp sư Sám Vân quy định tôi mỗi ngày lễ tám trăm lạy vì còn có công việc, những chuyện lật vật trong thường trụ đều do tôi làm. Tôi đã lạy nửa năm, trong năm tháng rưỡi đã lạy mười mấy vạn lạy. Vị sư phôi nên mỗi ngày lễ ba ngàn lạy, chẳng có vấn đề, có thể lạy được. Khi ấy, tôi ở trên núi, pháp sư Đạt Tông mỗi ngày lễ một ngàn hai trăm lạy, tâm Sư bèn định, định sanh huệ, huệ chính là tam-muội, Sư thật sự đạt được. A! Chúng ta học bài kệ này đến đây.

Tập 1565

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ bảy trong phần Kệ Tụng, xem từ bài kệ thứ mười bảy:

(Kinh) Đắc nhu nhuễn thực, đương nguyện chúng sanh, đại bi sở huân, tâm ý nhu nhuyễn.

(經)得柔軟食。當願眾生。大悲所熏。心意柔軟。

(Kinh: Được món ăn mềm, nguyện cho chúng sanh, đại bi hun đúc, tâm ý mềm mỏng).

Hai bài kệ mười bảy và mười tám cũng đều là nói đến thức ăn xin được khi khát thực. Hai bài kệ trong phần trước nói đến đồ ăn ngon và đồ ăn dở. Đồ ăn ngon và đồ ăn “nhu nhuyễn” có gì sai khác? Có thể nói đều là do sự ưa chuộng của mọi người. Nhu nhuyễn và thô tháp có thể nói là phẩm chất của thức ăn có tinh tế hay không? Nhìn từ chỗ này! Do đó, nó cũng có những sai khác. Thô tháp thì khá khó ăn, tại nông thôn thường gọi là “thô lương” (粗糧). Nói thật ra, đối với người đã quen sống tại đô thị, thỉnh thoảng ăn thô lương thì cũng có phong vị đặc biệt, nhưng chẳng thể ăn trong một thời gian dài. Ăn lâu ngày, sẽ

chẳng dễ tiêu hóa. Do phương Nam và phương Bắc khác nhau, tức là mỗi nơi khác nhau; do đó, nói “*những thứ sản xuất ở nơi nào, sẽ nhằm nuôi người sống nơi đó*”. Họ đã sống từ bé ở nơi ấy, cuộc sống đã quen thuộc, quen với thức ăn tại địa phương, những thức ăn ấy [đôi với họ] là bổ dưỡng nhất. Nếu đổi sang nơi khác, sẽ không quen nước, quen cái! Chúng ta thường nghe người bình phàm nói kiểu này: “*Chẳng hợp thủy thổ*”, có nghĩa là người ấy chẳng quen với các món ăn sản xuất tại nơi đó. Phương Nam và phương Bắc cách biệt rất lớn. Khi phương Đông và phương Tây cách xa nhau thì cũng có sai biệt, ắt cần phải biết những điều này. Ăn những thứ khác nhau, nhiệt độ cũng khác nhau, thời gian chênh lệch cũng khác nhau, thời gian làm việc và nghỉ ngơi cũng chẳng giống nhau. Chẳng rời khỏi quả địa cầu này, [thế mà] ở những chỗ khác nhau trên địa cầu còn có sự biến hóa khác biệt to lớn ngàn ấy!

Chúng ta vừa thấy chữ “*nhu nhuyễn*” (柔軟) bèn hiểu là món ăn ấy tinh tế, rất dễ tiêu hóa, và cũng rất bổ dưỡng. Bồ Tát có được món ăn ấy, bèn dẫn phát đại nguyện: “*Dương nguyện chúng sanh, đại bi sở huân, tâm ý nhu nhuyễn*” (Nguyện cho chúng sanh, đại bi hun đúc, tâm ý mềm mỏng). Nguyện này đều là tự nhiên sanh khởi; bởi lẽ, khi Căn tiếp xúc Trần, bi nguyện xứng tánh sẽ có thể sanh khởi. Chúng ta xem một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh, nếu trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta không cần suy tư, trăn trở, tức là không cần “*tác ý*”, tự nhiên là trong cuộc sống từ sáng đến tối, đối với những món ăn trong ba bữa cơm, đối với những thức ăn quý vị rất ưa thích hoặc không ưa thích, đều có thể tự nhiên sanh khởi nguyện vọng giống như Bồ Tát, vậy thì chúc mừng quý vị, công phu của quý vị đã đắc lực! Nói “*công phu đắc lực*” [tức là] quý vị có năng lực (chúng ta nói theo kiểu hiện thời) không chế tình tự của quý vị. Đây chính là “*đại bi sở huân*” trong nguyện này!

Chư vị phải biết, nhà Phật nói “*từ bi*”, người thế gian nói “*ái tâm*”. Truyền thống Trung Hoa nói là “*nhân ái*”, người phương Tây nói là “*ái tâm*” (lòng yêu thương), ý nghĩa đều rất gần gũi, nhưng từ bi, nhân ái, và ái tâm vẫn có một chút sai biệt. Cảnh giới của từ bi cao hơn, cao ở chỗ nào? Kể từ tình yêu thương cho đến lòng nhân ái của người thế gian, đều là vẫn y như cũ chẳng lìa khỏi tình chấp, trong từ bi chẳng có tình chấp. Tình (情) là gì? Thất tình. “*Chấp*” (執) là chấp trước. Chấp trước là Kiến Tư phiền não. Tình tự rất phức tạp, cổ đại đức quy nạp nó thành bảy loại lớn, tức là “*mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, dục*”. Bảy chữ ấy gọi là “*thất tình*”. Người Hoa nói là “*thất tình, ngũ dục*”. Chữ cuối trong thất tình là Dục (欲), tức ngũ dục. Trong ngũ dục, bao gồm tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, đấy là ngũ dục. Vì thế, người thế gian yêu ghét đều chẳng có cách nào lìa khỏi thất tình, ngũ dục, nhưng từ bi là buông xuống thất tình, ngũ dục. Thông thường, để

giới thiệu với mọi người, tôi chỉ dùng những câu chữ đơn giản nhất, họ lý giải rất dễ dàng! Từ bi là Ái trong lý tánh, hoặc [nói cách khác] là yêu thương theo lý trí. Người thế gian nói đến Ái, trong ấy có cảm tình, khác hẳn! Còn như đại bi, [hoặc nói đầy đủ là] “đại từ đại bi”, chính là yêu thương vô điều kiện, chẳng kèm thêm bất cứ điều kiện nào. Nói theo Phật pháp, sẽ là “*xứng tánh ái*” (lòng yêu thương tương ứng với tánh). Đây là Tánh Đức. Hết thầy chúng sanh đều có Phật Tánh; do vậy, từ bi là Tánh Đức. Quý vị thấy chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, “*đắc nhu nhuyễn thực*” (được cơm mềm mại), có thể hiểu theo nghĩa mở rộng là trong một ngày, hề gặp thuận cảnh, thiện duyên, [những tình huống] đó đều là “*thông*”, tức là có thể thông suốt. Trong thuận cảnh, thiện duyên, những kẻ bình phàm thường sanh khởi tâm yêu mến, trong lòng yêu mến ấy có tâm tham, tham là phiền não. Vì thế, nhà Phật không nói là Ái, mà nói là “*từ bi*”. Trong từ bi chẳng có phiền não, chẳng có tình chấp.

“*Tâm ý nhu nhuyễn*”, phải hiểu đạo lý này, chúng ta mới thật sự biết dưỡng sanh. Rất khó có, trong những năm qua, tiến sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản đã làm thí nghiệm với nước, chứng tỏ vạn vật trong trời đất này sanh biến hóa thuận theo tâm niệm của chúng ta. Chúng ta biết nước là khoáng vật, thực phẩm đặt trong bát cơm của quý vị cũng có thể nói là “*khoáng vật*”, tức là ăn thịt thì nay nó cũng biến thành một loại khoáng vật. Nó có thể chuyển biến thuận theo tâm niệm của chúng ta. Chúng ta dùng ái tâm đối đãi nó, nó sẽ phản ứng hết sức đẹp đẽ. Chúng ta dùng tâm sân hận, tâm ghét bỏ, tâm chẳng vui thích đối với nó, đúng là sắc, hương, vị của nó đều giảm đi, thấp hẳn xuống. Nếu chúng ta dùng tâm từ bi, tâm yêu thương đối với nó, sắc, hương, vị đều tăng cao, đều tốt hơn. Từ thức ăn của chính mình, chúng ta có thể làm thí nghiệm ấy. Vì thế, tiến sĩ Giang Bồn Thắng bảo tôi, ông ta nói tín đồ tin tưởng tôn giáo trước khi dùng cơm phải cầu nguyện, phải chúc nguyện. Ông ta nói hết sức có lý, vì sao? Chúng ta đã đem năng lượng của thức ăn [nâng cao], ăn uống nhằm bổ sung năng lượng, [cầu nguyện nhằm] nâng cao năng lượng. Người Hoa nói là “*sắc, hương, vị*”, tăng cao sắc, hương, vị! Tăng lên bao nhiêu? Mỗi người mỗi khác! Ai này đều có ý niệm, ý niệm có mạnh hay yếu khác nhau. Ý niệm rất mạnh, sẽ tăng lên rất cao. Ý niệm rất bình thường cũng có thể tăng lên, nhưng tăng lên với biên độ không lớn!

Do vậy có thể biết, một người thật sự tu hành, niệm nào cũng đều đối đãi hết thầy vạn vật, hết thầy người, sự, vật bằng tâm yêu thương chân thành. Do đó, nếu người ấy cầu phước giống như chúng ta, sẽ có sức mạnh to hơn chúng ta. Do nguyên nhân nào? Tâm lượng của người ấy to lớn, tâm từ bi to lớn. Tâm lượng của chúng ta chẳng to như người ấy, khởi tâm động niệm chỉ nghĩ đến chính mình, chẳng nghĩ đến người

khác. Nếu khởi tâm động niệm có thể nghĩ đến hết thấy chúng sanh, niệm nào cũng đều giúp đỡ hết thấy chúng sanh, niệm nào cũng đều giác ngộ hết thấy chúng sanh, khởi tâm động niệm của người ấy chẳng giống chúng ta. Phải hiểu đạo lý này. Tụng kinh có công đức khác nhau, niệm Phật có công đức khác hẳn, chúc phước có sức mạnh khác hẳn, hồi hướng lợi ích chúng sanh cũng có sức mạnh khác hẳn, phải cậy vào gì? Công phu tu dưỡng cơ bản trong lúc bình thường khác nhau, bất đồng ở chỗ này! Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật, chính mình chẳng thể không nghiêm túc nỗ lực. Hễ có lợi ích cho hết thấy chúng sanh thì sẽ thật sự lợi ích chính mình. Chỉ biết tự lợi, chẳng biết lợi ích chúng sanh, sai mất rồi, chính mình đạt được lợi ích cũng rất hữu hạn. Trong giáo pháp Đại Thừa thường dạy chúng ta, “*tự tha bất nhị*”; do đó, lợi người mới là thật sự lợi mình! Nhất là khi người khác gặp khó khăn, lúc người khác gặp tai nạn, khi người khác bị đau khổ, bức thiết cần được kẻ khác giúp đỡ, chúng ta trông thấy, nghe thấy, xác thực là người đã tu hành nhiều năm trong Phật pháp (có một khoảng thời gian [tu hành]), đã huân tập trong một khoảng thời gian như vậy, người ấy trông thấy, nghe thấy, tâm từ bi của người ấy sẽ có thể bị xúc động, sẽ tự nhiên chìa tay giúp đỡ người khác!

Giúp đỡ người khác, chớ nên mong mỗi kẻ khác biết tới, mà cũng chẳng mong được đền đáp. Điều này thuộc về Tánh Đức. Nếu giúp đỡ người khác mà hy vọng có kẻ sẽ biểu dương ta, hy vọng được đền đáp; nói thật ra, biểu dương cũng là đền đáp! Người khác khen ngợi quý vị cũng là đền đáp. Đây là phước đức, chẳng tương ứng với Tánh Đức, phải biết điều này. Tánh Đức không tiếng, không mùi, là tự nhiên. Kinh Phật nói là “*pháp nhĩ như thị*” (法爾如是, pháp vốn là như vậy). Tương ứng viên mãn, về căn bản là chẳng có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Hễ lực căn tiếp xúc, sẽ thực hiện rất viên mãn, tâm ý vĩnh viễn gìn giữ sự nhu nhuyễn. Tương phản với nhu nhuyễn là ương ngạnh. Kinh Địa Tạng thường nói: “*Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề ương ngạnh, khó giáo hóa*”. Vì sao? Thành kiến rất sâu, phiền não rất nặng, chẳng biết “nhu nhuyễn là Tánh Đức, ương ngạnh là phiền não”. Do mê mất tự tánh, đã biến sự nhu nhuyễn trong tự tánh thành ương ngạnh. Ương ngạnh và nhu nhuyễn (mềm mỏng) là một Thể. Người giác ngộ thì ương ngạnh liền biến thành mềm mỏng. Kẻ mê hoặc thì nhu nhuyễn biến thành ương ngạnh. Do vậy, chúng là một, chẳng hai! Liễu giải chân tướng sự thật này, sẽ đều hiểu rõ, đều buông xuống, bèn gọi là Trung Đạo, tức là nhập pháp môn Bất Nhị. Ý nghĩa này khá sâu, quý vị phải chú tâm lãnh hội.

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta chỉ cần gặp thuận cảnh, gặp thiện duyên, phải nên dây khởi ý nguyện này, thời thời khắc khắc đừng quên bằng tâm từ bi. Đương nhiên, tốt nhất là đại từ, đại bi, hy

vọng hết thấy chúng sanh tiêu tai, miễn nạn. Hiện thời, trong thế gian này, chư vị phải thường chú tâm lắng lòng quan sát. Cách quan sát như thế nào? Quan sát bằng cách so sánh, sẽ dễ dàng giác ngộ. Ở ngay Hương Cảng này, so sánh giữa mười năm trước và mười năm sau của hiện thời, so sánh giữa hai mươi năm trước và hiện thời, so sánh giữa ba mươi năm trước và hiện tại. Người Hoa nói ba mươi năm là một đời. Do đó, cách viết chữ Thế (卅) [trong tiếng Hán] là ba chữ Thập (+), [hàm nghĩa] ba mươi năm là một đời! Lần đầu tiên tôi đến giảng kinh tại Hương Cảng là năm 1977. Năm nay vừa vặn ba mươi năm, là một đời rồi! Nghĩ lại lúc vừa đến Hương Cảng, hoàn toàn khác hẳn hiện tại! Thuở ấy, Hương Cảng đã là một đại đô thị, tức là một đô thị lớn của châu Á, là hải cảng tự do, nhưng lòng người nồng hậu hơn hiện thời quá nhiều! Cư dân cũng chẳng đông đúc như hiện thời. Thuở ấy, tôi đến Hương Cảng, cao ốc cao nhất ở Hương Cảng là năm mươi tầng, dường như [cao ốc ấy] ở Tiêm Sa Tró (Tsim Sha Tsui)²⁰, tôi nhớ nơi tầng cao nhất, cửa sổ tròn xoay. Còn nhà ở bình thường thì tôi đã thấy [những tòa nhà] mười mấy tầng, hai mươi tầng. Đây là những tòa nhà thông thường, chứ [cao ốc] ba, bốn mươi tầng không nhiều lắm, chẳng giống như hiện thời. Thuở ấy, thật sự còn có thể thấy non xanh, nước biếc, hình như còn chưa có công trình lấp biển. Khoảng cách giữa Hương Cảng và Cửu Long còn khá xa. Thuở ấy, còn dùng tàu thủy vượt biển, chẳng có đường hầm dưới đáy biển, mà cũng chẳng có xe điện ngầm!

Do vậy, so sánh, chúng ta sẽ hiểu cổ nhân nói “*thời đời ngày một tệ*”, dấu khoa học kỹ thuật hiện thời tiến bộ hơn xưa kia rất nhiều! Quý vị thấy xưa kia chẳng có điện thoại cầm tay (cell phone). Khi đó, tôi không có cell phone, chi phí điện thoại quốc tế cũng rất cao, người bình phàm chẳng thể sử dụng. Lúc ấy, điện báo (điện tín) vẫn còn lưu hành. Điện tín thời đó giống như tin nhắn ngắn (text message, short message service - SMS) trong hiện thời, đúng là rất thuận tiện, rẻ hơn điện thoại. Nghĩ lại cuộc sống thời đó, tình người thuở đó nồng đượm, hiện thời chẳng có, thua kém rất ư là xa! Quý vị hỏi do nguyên nhân nào ư? Nguyên nhân nói chung chẳng ngoài giáo dục. Trong giáo dục thì đặc biệt là giáo dục xã hội, [tức là nền giáo dục giữa] gia đình, nhà trường và xã hội, giáo dục nhân quả thuở ấy vẫn còn rất rõ rệt, chứ hiện thời chẳng có, mơ hồ!

Khi ấy, có TV, tôi nhớ TV thời ấy dường như TV đen trắng thì nhiều; về sau mới có TV màu, đã là một thứ xa xỉ phẩm, chẳng phải là

²⁰ Tiêm Sa Tró là một vùng thị tứ nằm ở phía Nam lãnh thổ Cửu Long của Hương Cảng. Đây là một doi đất từ bán đảo Cửu Long đâm ra vịnh Victoria. Đây là một khu vực buôn bán rất thịnh vượng, thu hút du khách rất lớn của Hương Cảng.

nhà nào cũng đều có. Đó là chuyện của ba mươi năm trước. Ba mươi năm đã trôi qua, các đồng học và đạo hữu chúng ta gần như đã khuất núi hai phần ba. Đương nhiên là trong ấy bao gồm những người di dân sang ngoại quốc, số ấy cũng chẳng ít. Trước khi [Hương Cảng] được trả lại [cho Trung Quốc], không ít người đã di dân sang ngoại quốc. Lúc đó, tôi khuyên họ đừng nên rời khỏi Hương Cảng, họ chẳng nghe theo. Kết quả là sau khi di dân, ở ngoại quốc, chúng tôi cũng thường gặp gỡ, họ đều cảm thán nói: “Tôi chẳng nghe lời thầy!” Nói thật ra, cuộc sống ở nước ngoài chẳng thể tốt đẹp hơn sống tại Hương Cảng, thật đấy. Chúng tôi có kinh nghiệm là vì đã ở ngoại quốc một thời gian dài, đi khắp nơi, cho nên liễu giải nhiều điều. Sai biệt lớn nhất là sai biệt văn hóa. Bởi lẽ, nếu sang một quốc gia khác tức là đã thay đổi hoàn toàn thành một hoàn cảnh văn hóa bất đồng, sẽ tương đối khó thể thích ứng được! Quý vị là người Hương Cảng, sanh trưởng tại cuộc đất này, thân thích bằng hữu đều ở bên này, đi sang ngoại quốc sẽ chẳng có, hoàn toàn trật vuột!

Người sống trong thế gian này rốt cuộc là vì lẽ gì? Đây là đại phương hướng, đại mục tiêu, nói chung là phải chánh xác, nhất là học Phật. Kẻ chẳng học Phật, sẽ không có cái tâm cảnh giác này; kẻ học Phật phải nên có. Nếu phương hướng và mục tiêu của chúng ta trong suốt một đời này là vĩnh hằng, bất biến, chắc chắn sẽ có thành tựu. Bất quá, trong quá khứ, xác thực là tuy chúng tôi cũng đã học Phật mười mấy năm, nói thật ra, vẫn chẳng đủ, chẳng thể nói là “không có giác ngộ”, [tuy có, nhưng là] tiểu giác ngộ, chẳng thấu triệt, chúng tôi thường nói là “*công phu không đủ, trí huệ cũng không đủ, đức hạnh cũng không đủ*”. Còn may là nghiên cứu giáo pháp, đọc kinh, từ đầu đến cuối dạy học chẳng gián đoạn, chỉ cần là chẳng gián đoạn thì nói chung sẽ có tiến bộ. Dầu tiến bộ chậm chạp, nhưng do có thời gian tích lũy dài như thế, dần dần tự nhiên cũng đáng kể. Từ thuở ấy cho đến hiện thời, chúng tôi lại tích lũy ba mươi năm, ba mươi năm ấy hết sức đáng quý. Cầu học, tu đạo, càng đến lúc tuổi già, tiến bộ càng nhanh chóng. Đây là do tích lũy, kinh nghiệm phong phú; đó là tu học chẳng ngừng. Nhà Phật dạy chúng ta không ngừng buông xuống, buông xuống tập khí vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phiền não, trí huệ sẽ dần dần mở mang, đối với hết thầy người, sự, vật càng ngày càng hiểu rõ, càng ngày càng minh bạch, càng nhìn càng biết rành rẽ. Chúng tôi xác thực là kẻ căn tánh trung hạ, chẳng phải là bậc thượng thượng căn. Bậc thượng thượng căn tiếp xúc không lâu, sẽ có thể triệt để buông xuống. Tuy thầy đã dạy cho tôi cương lĩnh tu học, tôi là căn tánh tiêm tu, chẳng phải là đốn căn, cứ thuận theo thời gian bèn có tiến bộ. Nay mới hiểu rõ, hiểu minh bạch, “*triệt để buông xuống chính là lợi ích lớn nhất*”.

Tâm đại từ bi vốn sẵn trọn đủ trong tự tánh của hết thảy chúng sanh. “*Tâm ý nhu nhuyễn*” cũng là Tánh Đức, cũng là thứ vốn sẵn có trong tâm tánh của chính mình, chẳng đến từ bên ngoài! Vì thế, nói chung, quý vị chỉ cần buông xuống tập khí phiền não. Phật pháp ở chỗ nào? Phật pháp sẽ tự nhiên hiện tiền. Trước kia, thầy thỉnh thoảng cũng nhắc đến, nhưng chúng tôi chẳng chú ý, chẳng thể thấu hiểu! Đến khi chính mình đã từng bước tiến lên, khế nhập cảnh giới kha khá, mới hoảng nhiên đại ngộ, mới hiểu minh bạch, mới thấu hiểu những điều thầy đã nhắc nhở, chỉ dạy trước kia, mới có thể lãnh hội sự thị hiện của các bậc đại đức xưa kia, mới có thể hiểu biết. Khi ấy, pháp hỷ hiện tiền, mới hiểu câu nói “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện cũng chẳng vui sao?) trong sách Luận Ngũ. Nói theo Phật pháp, sẽ là “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”.

Nhìn ra xã hội và toàn thể thế giới trong hiện thời, xác thực là giống như “*tận thế*” như các tôn giáo phương Tây đã nói. “*Tận thế*” là tai nạn, khẳng định là có tai nạn. Có phải là sẽ thật sự tận thế hay không? Nếu nói theo Phật pháp thì sẽ chẳng hoàn toàn đúng như vậy! Vì sao? Đức Thế Tôn đã nói, pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là một vạn hai ngàn năm. Có tận thế thì cũng phải sau một vạn hai ngàn năm, cũng chẳng thể thuộc trong một vạn hai ngàn năm này. Chư vị đều biết pháp vận của Phật bao gồm Chánh Pháp, Tượng Pháp, và Mạt Pháp. Chánh Pháp một ngàn năm, Tượng Pháp một ngàn năm, Mạt Pháp một vạn năm. Chánh Pháp và Tượng Pháp đã qua, nay đang là thời Mạt Pháp. Theo cách nói của người phương Tây, Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ cho đến nay là hai ngàn năm trăm năm, còn như theo cổ nhân Trung Hoa ghi chép, [cho đến năm nay] đức Phật đã diệt độ ba ngàn lẻ ba mươi bốn năm, sai khác hơn năm trăm năm. Rốt cuộc, cách tính nào là thật, cách nào là giả, chúng ta chẳng cần bàn tới! Tồi thiếu Thích Ca Mâu Ni Phật đã cách biệt chúng ta cũng là chuyện từ hai ngàn năm trăm năm trước. Nếu tuân theo cách tính của Trung Hoa, thời đại hiện tại của chúng ta nhằm lúc mở đầu một ngàn năm thứ hai trong thời Mạt Pháp. Nếu theo cách nói của người phương Tây, nay chúng ta vẫn còn đang thuộc năm trăm năm đầu tiên của thời kỳ Mạt Pháp, Mạt Pháp dài một vạn năm. Năm nay mới là năm trăm năm; do đó, bất luận nói theo kiểu nào, trong Phật pháp chẳng nói đến “*tận thế*”.

Nhưng pháp vận trong thời kỳ Mạt Pháp có hưng và suy. Năm xưa, Chương Gia đại sư đã dạy tôi chuyện này. Vì chúng tôi cảm thấy pháp vận của Phật pháp suy vi đến tột cùng, đại sư đã khuyên lon, khích lệ chúng tôi đừng nên nguội lạnh cõi lòng: “*Phật pháp sẽ còn có lúc hưng vượng. Thời kỳ Mạt Pháp có lúc hưng, lúc suy*”. Chúng tôi tin tưởng lời thầy. Vì thế, chỉ cần chính mình nghiêm túc, nỗ lực. Thấy

Phật pháp suy vi, chúng ta càng phải nên nghiêm túc nỗ lực. Vì sao? Có một loại cảm giác sứ mạng, cảm giác trách nhiệm. Tôi cũng thường khuyến khích các đồng học, [cũng như] khích lệ chính mình, cầu người khác chẳng bằng cầu nơi chính mình! Cầu người khác khó khăn! Cổ nhân thường nói: *“Chuyện khó khăn trong thiên hạ, cầu cạnh người khác sẽ khó khăn, lên trời khó khăn”*. Đúng quá! Vì thế, từ xưa tới nay, những bậc thánh nhân, đại đức từ thời cổ đã dạy mọi người: *“Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ”* (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại mình). Đây là dạy quý vị đừng cầu cạnh người khác, hãy cầu chính mình, đúng như Phật pháp đã dạy. Phật pháp gọi là Nội Học. Sự thành tựu của Quán Thế Âm là *“phản văn văn tự tánh, tánh thành Vô Thượng đạo”* (xoay cái Nghe lại để nghe nơi tánh Nghe, tánh trở thành Vô Thượng đạo). Quay lại cầu chính mình, cầu chính mình thì mới có thể thành tựu. Cầu người khác là trật rồi, hãy cầu chính mình. Chính mình thật sự được gọi là *“đắc đạo”*, đắc đạo là gì? Hoàn toàn thực hiện những gì chính mình đã tin, đã hiểu trong cuộc sống của chính mình; đây là *“đắc đạo”*, đây là *“thật sự tu hành”*. Mọi người đều biết nhà Phật coi trọng thực tiễn, hoàn toàn chẳng chú trọng giải thuyết. Quý vị thấy ngài Thanh Lương phán định Hoa Nghiêm gồm có bốn phần là Tín, Giải, Hạnh, Chứng, trọng điểm ở hai phần sau (Hạnh và Chứng). Quý vị đã tin tưởng, đã lý giải thì phải thực hiện nó, thực hiện chính là *“chứng đạo”*. Quý vị có thể làm được một phần, sẽ đắc một phần. Quý vị có thể làm được hai phần, sẽ đắc hai phần!

Đương nhiên, phẩm Tịnh Hạnh là công khóa tu hành của bậc đại Bồ Tát. Nếu chúng tôi dùng nhà trường để tỷ dụ, [phẩm kinh này] tôi hiểu là chương trình học của Đại Học. Trước môn học của Đại Học còn có chương trình Trung Học và chương trình Tiểu Học. Nay chúng ta đọc một trăm bốn mươi một nguyện này, có thể làm được hay không? Ngẫu nhiên ghi nhớ mấy điều, lại còn chẳng làm triệt để, đây là do nguyên nhân gì? Chẳng vun đắp cơ sở tốt đẹp! Do đó, nếu muốn thật sự khế nhập cảnh giới này, chư vị hãy ngẫm xem, có phải là trước hết phải thi hành từ Đệ Tử Quy, thi hành từ Thập Thiện Nghiệp Đạo hay không? Chẳng sai! Khẳng định là theo thứ tự như vậy! Trước kia, chúng ta chẳng học thì làm như thế nào đây? Học bỏ sung, ngay lập tức bỏ sung. Quý vị phải hiểu căn cội rất quan trọng. Đó là cơ sở của phẩm Tịnh Hạnh.

Tôi lại nói rõ ràng hơn một chút. Cơ sở của phẩm Tịnh Hạnh là giới Bồ Tát, là giới tỳ-kheo, là giới sa-di, mà cơ sở của giới sa-di lại là Tam Quy Ngũ Giới. Cơ sở của Tam Quy Ngũ Giới lại là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cơ sở của Thập Thiện Nghiệp Đạo là Đệ Tử Quy và Cấm Ứng Thiên. Do đó, pháp sư Ấn Quang, vị này là tổ sư, suốt đời đề xướng Cấm Ứng Thiên chẳng tiếc sức thừa! Vì sao Ngài chẳng đề

xướng Đệ Tử Quy? Vì sao Tổ đề xướng Cảm Ứng Thiên, đề xướng An Sĩ Toàn Thư, đề xướng Liễu Phàm Tứ Huán? Vì sao? Quý vị hãy suy ngẫm thời đại của lão nhân gia: Trước thời Kháng Chiến, nhằm thời đầu Dân Quốc. Vào thời đó, có thể nói là trẻ nhỏ trong gia đình đều có gia giáo rất tốt đẹp. Gia giáo là Đệ Tử Quy, chẳng thiếu môn học này. Ngài đặc biệt nhấn mạnh giáo dục nhân quả, vì sao? Đây là do văn hóa phương Tây tấn công, văn minh vật chất tiên nhập [Trung Hoa], khẳng định sẽ khiến cho người Hoa tăng trưởng tham, sân, si, mạn, luân lý đạo đức dần dần bị nhạt nhòa, mất đi. Vì thế, lão nhân gia đặc biệt đề xướng giáo dục nhân quả, bảo mọi người “*thiện có thiện quả, ác có ác báo*”. Đúng là độc tron nổi khổ tâm, đây là đại từ đại bi. Nay chúng ta thấy quá rõ ràng, quá minh bạch!

Vì sao những người ấy tham lam chằng chán, khởi tâm động niệm không gì chẳng là tổn người lợi mình? Chuyện này nghiêm trọng lắm! Nếu quý vị hiểu sẽ có báo ứng trong ấy, quý vị sẽ chẳng dám làm! Nếu quý vị biết: “*Một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng định trước*”, quý vị cũng sẽ chẳng làm. Cầu có phương pháp, có đạo lý, đúng lý, đúng pháp để cầu, sẽ chẳng có gì không đạt được! Nhà Phật nói hay lắm: “*Trong cửa nhà Phật, có câu ắt ứng*”. Quý vị phải đúng lý, đúng pháp mà cầu. Nếu quý vị trái nghịch đạo lý ấy, trái nghịch phương pháp chánh đáng, dùng thủ đoạn chằng chánh đáng để giành được, đại khái là điều quý vị mong cầu còn chưa đạt được, họa hại đã đưa tới. Nhỏ thì là thân bại, danh liệt; lớn thì là thân chết, nhà tan! Chúng ta hãy lắng lòng xem xét chuyện này, hãy quan sát cẩn thận từ nhật báo, tạp chí, tin tức hoặc radio, gần như mỗi ngày đều có, nhân quả báo ứng ở ngay trước mắt, có sao quý vị chẳng thấy? Có sao quý vị chẳng cảnh giác? Đây là gì? Đọc sách về giáo dục nhân quả quá ít! Nếu đọc nhiều, chắc chắn là quý vị sẽ phản tỉnh. Đây là lòng đại từ đại bi của tổ sư, chúng ta phải hiểu rõ, hiểu minh bạch, phải nghiêm túc học tập cách nào để tiêu tai miễn nạn, tự cầu nhiều phước trong xã hội hiện tiền này! Nay đã hết thời gian rồi, hãy nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ kế tiếp bài thứ mười tám:

(Kinh) Đắc thô sấp thực, đương nguyện chúng sanh, tâm vô nhiễm trước, tuyệt thế tham ái.

(經)得粗澀食。當願眾生。心無染著。絕世貪愛。

(Kinh: Được món thô tháp, nguyện cho chúng sanh, tâm chẳng nhiễm đắm, dứt hết tham ái).

Bài kệ này có thể mở rộng ý nghĩa thành nghịch cảnh, ác duyên. Vì thế, đúng là phải học theo Bồ Tát. Bồ Tát là bậc giác ngộ, thật sự quá khó có. Vì sao? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, Ngài đều có thể quay đầu, đều có thể xoay chuyển cảnh giới, giống như trong kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Nếu có thể chuyển cảnh giới, sẽ giống Như Lai*”. Chúng ta phải nên học theo bản lãnh ấy. Đã học được bản lãnh ấy, sẽ là như trong Phật pháp thường nói: “*Giờ nào cũng là giờ tốt, ngày nào cũng là ngày tốt*”. Chẳng giả tí nào! Năm xưa, tôi cũng nói tiếp thêm hai câu: “*Người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt*”. Quý vị nói cuộc sống ấy hạnh phúc lắm, mỹ mãn lắm! Hóa giải đối địch từ trong nội tâm.

Chúng ta thấy cổ nhân thường nói “*nhân giả vô địch*”, [nghĩa là] người nhân từ chẳng có địch thủ. Vì sao chẳng có địch thủ? Chẳng phải là nói bên ngoài không có, mà là trong nội tâm của người ấy chẳng có địch thủ, nội tâm chỉ có từ bi, chẳng có đối lập. Do vì trong xã hội hiện thời, xung đột rất phổ biến, thậm chí còn nói đến phân tử khủng bố, giải quyết vấn đề này như thế nào? Hãy nên hóa giải từ trong nội tâm của chính mình. Hóa giải sự đối lập giữa ta và hết thảy mọi người, đối lập giữa ta và hết thảy các sự, đối lập giữa ta và hết thảy vạn vật. Có đối lập thì có mâu thuẫn, có xung đột. Vì thế, chẳng thể [hóa giải] ở ngoài, mà là trong nội tâm của chính mình. Nếu ta đã hóa giải ở nơi đây, [những xung đột] từ bên ngoài cũng tự nhiên tiêu mất. Đó gọi là “*một bàn tay chẳng vỗ ra tiếng*”. Nhất định phải có ứng. [Bàn tay] bên này của chính mình chẳng có, bàn tay kia sẽ chẳng vỗ ra tiếng được! Đạo lý này của cổ đại đức rất sâu, chúng ta phải lãnh hội, phải học tập từ chỗ này!

Vì thế, thành Phật, quý vị thấy như trong Phật pháp đã nói, như thế nào thì mới thành Phật? Trong ý nghĩa của chữ Phật, có ý nghĩa Giác, có ý nghĩa Trí. Trong giác có ba loại là tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Tự giác là A La Hán, giác tha là Bồ Tát, giác hạnh viên mãn bèn thành Phật. Vậy thì chúng ta phải nghĩ xem, Thích Ca Mâu Ni Phật giác tha có viên mãn hay không? Có một năm, tôi giảng kinh tại Cát Long Ba (Kuala Lumpur) ở Mã Lai, có một vị pháp sư Tiểu Thừa người Thái Lan đến gặp tôi, nêu ra một câu hỏi về vấn đề này: “Đức Phật nói giác hạnh viên mãn thì mới có thể thành Phật, tức là tự giác và giác tha viên mãn mới có thể thành Phật, tôi còn chưa giác ngộ, làm sao Thích Ca Mâu Ni Phật có thể thành Phật cho được?” Vị pháp sư ấy tâm tánh bộc trực, trong lòng rất bất bình: “Thích Ca Mâu Ni Phật giác tha, [thế mà] tôi vẫn chẳng được Ngài giác ngộ!” Ý Sư cho rằng: “Nói ‘tự giác’ thì cũng còn chấp nhận được, chứ giác tha Ngài vẫn chưa thực hiện viên mãn. Còn chúng sanh nhiều ngàn ấy chưa thành Phật, làm sao Ngài có thể thành Phật cho được?” Nếu có ý nghĩ như vậy thì đã sai

mất rồi!

Giác hạnh viên mãn phải hiểu theo cách nào? Chính là tự giác và giác tha đã viên mãn; trong ấy, khó hiểu nhất là giác tha được viên mãn bằng cách nào? Chẳng biết giác tha chính là tự giác. Trong tâm ta còn có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, đây là phàm phu. Tứ Tướng đều chẳng có, [đó là] tự giác. Giác tha là tự giác được nâng cao hơn, nâng cao tới cảnh giới nào? Nâng cao tới mức như phần sau kinh Kim Cang đã nói: Ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến cũng buông xuống. Trước tiên là buông xuống Tứ Tướng, cuối cùng là buông xuống Tứ Kiến. Chẳng có Tứ Kiến, sẽ thành Phật. Có thể thấy, thành Phật độ chúng sanh chẳng phải là độ chúng sanh bên ngoài. Tứ Hoàng Thệ Nguyên nói đến cuối cùng, “*tự tánh chúng sanh thệ nguyện độ, tự tánh phiền não thệ nguyện đoạn, tự tánh pháp môn thệ nguyện học, tự tánh Phật đạo thệ nguyện thành*” thì mới có thể thành Phật. Đây là nói rành mạch, rõ ràng, chúng ta chớ nên hiểu lầm ý nghĩa. Hiểu lầm ý nghĩa, [sẽ chấp] có ngã tướng, Thích Ca Mâu Ni Phật là nhân tướng, [tức là] có tướng của Thích Ca Mâu Ni Phật, có đông đảo chúng sanh tức là chúng sanh tướng, có thọ giả tướng thời gian dài hay ngắn, quý vị thấy đều chấp Tứ Tướng, làm sao có thể đắc độ cho được?

Thật sự thành Phật, làm Tô, trong Đàn Kinh, Huệ Năng đại sư đã nói hay lắm. Quý vị thấy khi Ngũ Tổ tiễn Ngài về phương Nam lánh nạn. Ngũ Tổ đưa tiễn Ngài, Huệ Năng đại sư đã thưa cùng thầy hai câu, Đàn Kinh có ghi chép: “*Khi chưa ngộ thì thầy độ, sau khi đã ngộ thì tự độ*”. Hai câu ấy nói hay quá, thầy giúp đỡ quý vị là giúp quý vị khai ngộ. Sau khi đã khai ngộ bèn tự độ, người khác độ ở chỗ nào? Quý vị còn có tự và tha, sẽ là hạng phàm phu chánh cống, chẳng giác ngộ. Sau khi đã giác ngộ, sẽ chẳng có tự và tha. Có tự và tha tức là quý vị chẳng đoạn Tứ Tướng! Kinh Kim Cang đã dạy rõ ràng: “*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, sẽ chẳng phải là Bồ Tát*”, kẻ ấy chẳng phải là Bồ Tát. Nói cách khác, Bồ Tát chẳng có Tứ Tướng!

Vì sao Bồ Tát chẳng có Tứ Tướng? Địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm đã phá Tứ Tướng, [thuộc về] Đại Thừa Viên Giác; do vậy, Ngài là thánh nhân. Tuy vậy, vẫn chẳng có năng lực vượt thoát tam giới, vì sao? Ngài chưa đoạn Kiến Tư phiền não, nhưng chắc chắn chẳng đọa tam đồ. Công phu đoạn chúng của Ngài và Tu Đà Hoàn bằng nhau, [Tu Đà Hoàn là] Tiểu Thừa Sơ Quả. Trước kia, chúng tôi học Phật, một là do chúng tôi trẻ tuổi, hai là do thầy cũng không nói rõ ràng với chúng tôi, chúng tôi không hiểu, cứ tưởng phá Tứ Tướng thì là Pháp Thân Bồ Tát. Chẳng ngờ hàng Bồ Tát phá Tứ Tướng thuộc địa vị Sơ Tín, chẳng ngờ tới! Trong bộ Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa, cư sĩ

Giang Vị Nông đã nói rõ ràng, chúng tôi mới hiểu chuyện này!

Trong Kiến Tư phiền não, đã đoạn Kiến phiền não, [tức là] đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc, đã phá Tứ Tướng. Trong Kiến Hoặc, các thứ Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, Tà Kiến, những thứ ấy đều chẳng có. Chẳng đoạn Tư Hoặc. Đối với Tư Hoặc, chẳng đoạn tham, sân, si, mạn, không thoát khỏi tam giới, nhưng chắc chắn chẳng đọa tam đồ. Khi đó gọi là Vị Bất Thoái. Chứng đến địa vị ấy, sẽ chẳng còn đọa xuống phàm phu, tuyệt đối sẽ chẳng còn thoái chuyển vào tam đồ. Do vậy, sẽ qua lại bảy lần trong cõi trời và nhân gian ([đây là] nói khi đức Phật chẳng xuất thế) bèn đoạn Tư Hoặc. Khi chẳng có Phật xuất thế bèn gọi là Độc Giác, khi có Phật xuất thế thì gọi là Thanh Văn, nhưng quả vị đều gọi là A La Hán. Độc Giác càng thông minh hơn, đó là bậc Bích Chi Phật.

Sau khi chúng ta đã hiểu rõ, bèn biết cách tu như thế nào, đoạn Hoặc, chứng Chân. Vì thế, ở trong hoàn cảnh ấy, trong thuận cảnh, đoạn tham ái; trong nghịch cảnh, đoạn sân khuê. Do vậy, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên toàn là đạo tràng tu hành của Bồ Tát, đó gọi là “*học xứ*” của Bồ Tát. Có chỗ nào chẳng phải là học xứ của Bồ Tát? Bất cứ nơi đâu đều mài giữa quý vị. Nếu tập khí phiền não của quý vị thấy đều bị mài sạch, quý vị sẽ thoát ra, sẽ thoát ly tam giới. Do vậy, nhất định phải hiểu điều này: Trong thuận cảnh, quý vị dấy lòng tham ái, phải mài sạch tham ái bằng cách nào, [ngõ hầu] trong thuận cảnh chẳng sanh tham ái. Trong nghịch cảnh sanh sân khuê, nổi nóng, quý vị làm thế nào để mài sạch những thứ phiền não ấy trong nghịch cảnh. Vì lẽ này, có cần nghịch cảnh hay không? Cần chứ! Khi không cần, sẽ vĩnh viễn chẳng thể mài sạch hết! Nhất là hiện thời, chúng tôi có đọc một số báo cáo y học, đối chiếu với Phật pháp. Trước kia, chúng tôi chỉ nghe nói kẻ tức giận chính là dần dần tự sát, đã từng nghe nói kiểu ấy. Nay xem rất nhiều báo cáo y học, [mới biết chuyện này] là thật, chẳng giả! Sân khuê tổn thương thân thể nhiều nhất. Phật môn nói là “*một niệm sân tâm khởi, trăm vạn cửa chướng mở*”.

Trong quá khứ, khi tôi cầu học ở Đài Trung, thầy đã giảng về mức lợi hại của sân khuê. Thầy bảo, mẹ cho trẻ nhỏ bú sữa, sau khi nổi giận dùng dùng bèn cho trẻ bú, chẳng đầy vài hôm sau, đứa trẻ chết mất, chẳng biết do nguyên nhân gì. Về sau, lại nuôi con thơ, hai, ba lần mang thai đều là như vậy, đều chẳng biết. Sau khi nổi nóng, toàn thân đều biến thành độc tố, trẻ nhỏ bú sữa bị trúng độc, kẻ làm mẹ đâu có biết! Sau này, tôi đọc Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, trong Văn Sao có ghi chép [chuyện này], tôi tin tưởng lời thầy, [những điều ấy] đều đã được nói trong Văn Sao, liền bảo những bà mẹ có con nhỏ, sau khi đã nổi nóng, tối thiểu là phải sau một tiếng đồng hồ, tâm đã bình lặng, một, hai giờ sau mới có thể cho con bú sữa.

Nếu chúng ta nghe cư sĩ Hứa Triết nói, tôi nghĩ bà Hứa Triết năm nay đã một trăm lẻ sáu tuổi. Vài hôm trước tôi mới biết (hai hôm gần đây bà qua thăm Thượng Hải), bà đã một trăm lẻ tám tuổi! Bà quy y lúc một trăm lẻ một tuổi, thời gian trôi qua thật mau, chớp mắt đã tám năm rồi. Bà bảo tôi, con người sau khi nổi nóng một trận, để khôi phục bình thường, cần đến ba ngày, ba ngày mới có thể khôi phục bình thường. Nổi nóng trong thời gian bao lâu? Năm phút! Năm phút mà phải mất ba ngày thì mới có thể khôi phục; vì thế, nổi nóng tổn thương thân thể nhất. Theo báo cáo của một bác sĩ, ông ta nói có một người bị ung thư, bảo người ấy phải thường gìn giữ tâm tình vui sướng, chớ nên có một tí phiền não nào, phải thoải mái. Như vậy thì ông ta sẽ có thể không chế toàn thể căn bệnh ung thư. Suốt mười năm, hai mươi năm, [ông ta] chưa hề vi phạm, thân thể đã rất bình thường. Đến khi về hưu, đại khái là tiền lương hưu thiếu một chút, ông ta rất bực bội, rất cáu kỉnh, vừa nổi nóng một phen, hai tháng sau bèn qua đời, căn bệnh cũ lại phát ra. Những trường hợp như vậy nhiều lắm!

Vì thế, chúng ta nhìn vào thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, quý vị thấy trong thí nghiệm với nước, quý vị dùng tâm oán hận đối đãi nó, “tao chán ghét mày, tao hận mày”, vẫn chưa phải là rất cáu kỉnh, làm thí nghiệm, xem kết tinh của nước dưới kính hiển vi. Ông ta chụp ảnh cho quý vị thấy, [kết tinh của nước] rất khó coi, rất xấu xí. Thay đổi ý niệm, “ta ưa thích ngươi, ta yêu ngươi”, kết tinh của nước hết sức đẹp đẽ. Chúng ta biết thân thể loài người chúng ta bảy mươi lăm phần trăm là nước, nếu quý vị dùng tâm yêu thương, dùng tâm từ bi để dưỡng sanh, thân thể quý vị sẽ khỏe mạnh, bệnh tật gì cũng đều chẳng có, quý vị cũng chẳng bị lây nhiễm bệnh tật. Vì sao? Quý vị có năng lực đề kháng, thứ gì đề kháng? Tâm yêu thương, tâm từ bi.

Vì thế, năm xưa, chúng tôi học Phật bèn biết: Tâm thanh tịnh là bí quyết dưỡng sanh, tâm từ bi có thể giải độc, chẳng cần dùng thuốc men gì để giải độc, tâm từ bi có thể giải độc. Vì sao thân thể Phật, Bồ Tát tốt đẹp dường ấy, chẳng dễ bị lão hóa? Chẳng có gì khác, thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, đạo lý là như thế đó! Chúng ta ắt cần phải học điều này, đây là quý vị học Phật đạt được lợi ích ngay trong hiện tiền, lợi ích ấy có thể tự hành, hóa tha. Tự hành là chính mình đạt được lợi ích. Hóa tha là người khác và quý vị ở cùng một chỗ, họ trông thấy thân thể và dung mạo của quý vị rạng rỡ, họ sẽ khâm phục, tự nhiên sẽ hướng về quý vị thỉnh giáo. Tôi tham dự rất nhiều hội nghị quốc tế, gần như mỗi lần đều gặp chuyện này, không chỉ là một người hỏi tôi: “Thưa pháp sư, thầy bảo dưỡng thân thể như thế nào?” Chúng tôi liền giảng Phật pháp cho kẻ ấy: “Tâm thanh tịnh, tâm từ bi, tâm yêu thương, quyết định chớ nên có tâm oán hận. Ăn uống, sinh hoạt, cuộc sống hằng ngày có quy tắc”. Họ biết chúng tôi ăn chay, ăn ít.

Lại bảo họ, thức ăn chính là nguồn bổ sung năng lượng cho thân thể này!

Đối với chuyện tiêu hao thể lực và tiêu hao năng lượng, trong quá khứ, tôi đã từng thảo luận với thầy Lý về vấn đề này. Tôi trình lên thầy: “Con nhận thấy tiêu hao thể lực thì chín mươi phần trăm trở lên là bị tiêu hao bởi vọng niệm, chứ lao tâm lẫn lao lực đều [tiêu hao năng lượng] rất hữu hạn”. Đây là vì tôi ở Đài Trung suốt mười năm, quan sát thầy Lý, [nhận thấy] lượng công việc của lão nhân gia gấp năm lần kẻ bình phàm chúng ta, có nghĩa là thầy làm việc của năm người, rất vất vả. Thông thường, ai muốn gặp thầy, phải hẹn trước một tuần, chứ tùy tiện hẹn gặp, thầy chẳng có thời gian. Thời gian của thầy thầy đều sắp xếp kín mít rồi! Nhất định là phải hẹn trước một tuần, thầy sẽ sắp xếp thời gian cho quý vị. Quý vị biết thầy bận bịu công việc [như thế đó], nhưng thầy ăn rất ít, mỗi ngày ăn một bữa, mỗi bữa ăn một chén cơm nhỏ. Thầy là người Sơn Đông, thích ăn thực phẩm làm bằng bột mì: Một chén mì nhỏ, hoặc một cái mạn đầu là được rồi. Thuở ấy, tôi học theo thầy, nhưng trước đó, tôi đã có cơ sở. Tôi học Phật, hai mươi sáu tuổi học Phật, nửa năm sau vào lúc hai mươi sáu tuổi, tôi bắt đầu luyện tập không ăn bữa tối. Buổi tối chẳng ăn gì, chỉ ăn bữa sáng và bữa trưa, đã ngưng ăn tối. Vì thế, đến Đài Trung, gần như tôi đã trải qua bốn, năm năm, tập thành thói quen, bỏ bữa sáng sẽ chẳng khó. Do vậy, ăn một bữa.

Khi đó trẻ tuổi, ăn một bữa, thông thường là giống như một chén cơm tôi ăn trong hiện thời, [khi đó], mỗi bữa cơm tôi ăn ba chén. Thuở ấy, ăn bữa sáng gần như cũng là ba chén cháo, buổi trưa cũng ba chén, buổi tối cũng là ba chén. [Sau khi] đã thôi ăn sáng và ăn tối, một bữa ăn giữa trưa là ba chén. Vì thế, bình thường! Thầy Lý ăn cơm, tôi ăn ba chén, thầy ăn một chén. Tôi phải ăn hai cái mạn đầu, thầy một cái đã đủ rồi, chẳng có cách nào sánh bằng thầy! Vì thế, tôi suy nghĩ rất lâu, phát hiện đúng là phải nên như vậy. Tiêu hao thể lực thì quý vị nhất định phải bổ sung. Quý vị chẳng bổ sung, thể lực sẽ chẳng đủ dùng. Do đó, tôi cũng ăn một bữa, nhưng ăn nhiều hơn thầy, mỗi bữa thầy ăn ít hơn tôi, khối lượng công việc của thầy nhiều hơn tôi. Vì thế, tôi thưa rõ cùng lão nhân gia, tôi nói: “Phải là như vậy, tiêu hao năng lượng chắc chắn là do tiêu hao nơi vọng niệm, chứ tiêu hao vì lao tâm hay lao lực sẽ chẳng nhiều”. Thầy đồng ý với cách nhìn ấy của tôi, chẳng sai! Chẳng sai tí nào cả!

Vì vậy, chúng ta nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, đoàn thể của Ngài ăn một bữa giữa trưa. Lại thấy kinh nói A La Hán bảy ngày ăn một bữa, Bích Chi Phật nửa tháng ăn một bữa. Do vậy có thể biết, tâm địa càng thanh tịnh, vọng niệm càng ít, tiêu hao năng lượng sẽ ít đi, đương nhiên là chẳng cần phải bổ sung

nhiều đường ấy. Chúng ta biết A La Hán đã đoạn Kiến Tư phiền não, Bích Chi Phật đã đoạn tập khí Kiến Tư phiền não. Quý vị thấy người đã đoạn Kiến Tư phiền não, mỗi tuần ăn một bữa là đủ rồi. Đã đoạn tập khí Kiến Tư phiền não, nửa tháng ăn một bữa là đủ. Từ chỗ này, chúng ta có được kết luận này.

Vì lẽ ấy, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị rất nhiều, sẽ chẳng thể học đòi mỗi ngày ăn một bữa. Vì sao? Thân thể quý vị chịu không nổi! Quý vị tiêu hao nhiều ngàn ấy, chẳng bỏ sung đầy đủ, sẽ ngã bệnh! Thật sự mong học [theo lối ăn một bữa mỗi ngày] thì phải đoạn trừ phiền não, trong thuận cảnh chẳng có tham ái, trong nghịch cảnh chẳng có sân khuê, thật sự khiến cho cái tâm trở về thanh tịnh, bình đẳng, trở về từ bi, tự nhiên chẳng cần [ăn nhiều như thế nữa]. Có sao biết là không cần? Quý vị chẳng cảm thấy đói, sẽ chẳng cần ăn. Nếu cảm thấy đói thì cần [ăn uống]. Do vậy, đức Phật dạy chúng ta, hãy tùy duyên, đừng phan duyên. Phan duyên là có tâm học theo kiểu ấy, miễn cưỡng học theo, chớ nên! Phải tùy duyên. Quý vị thấy lão hòa thượng Đệ Nhàn dạy người thợ vá nồi, tùy duyên, chẳng có một tí hạn chế nào! Sư dạy người ấy niệm A Di Đà Phật, niệm mệt mỗi bèn nghỉ ngơi. Nghỉ khỏe khoản xong bèn niệm tiếp. Quý vị thấy phương pháp ấy tự tại lắm! Nói cách khác, đến khi quý vị tâm địa thanh tịnh vẫn tùy duyên. Hễ đói, quý vị sẽ ăn đôi chút. Không đói bèn chẳng ăn. Đó là tùy duyên, đó là chẳng miễn cưỡng. Do đó, chắc chắn là tâm địa thanh tịnh thì quý vị mới có năng lượng, bảo trì năng lượng, thân thể khỏe mạnh, tinh thần sung mãn. Vậy thì quý vị bèn hiểu, phân biệt, chấp trước, thất tình, ngũ dục, những thứ ấy tiêu hao năng lượng. Người có thất tình, ngũ dục mà chẳng thể khống chế, tự nhiên sẽ cần tiêu hao năng lượng to lớn, mỗi ngày ăn ba bữa rồi còn phải ăn điếm tâm, buổi tối còn phải ăn khuya. Do nguyên nhân nào? Lượng tiêu hao to lớn, [nếu] chẳng bỏ sung, người ấy sẽ chịu không nổi! Tâm địa càng thanh tịnh, lượng tiêu hao càng ít, càng giảm bớt việc!

Vì vậy, nguyện này cũng rất hay, “*tâm chẳng nhiễm trước, đoạn tuyệt sự tham ái trong thế gian*”. Nhiễm trước, tham ái sẽ tiêu hao năng lượng to lớn nơi thân thể. “*Nhiễm*” (染) là nhiễm ô. Nhiễm ô nghiêm trọng nhất là nhiễm ô nơi tinh thần. “*Trước*” (著) là chấp trước. Vì thế, phải buông xuống chấp trước, phải cự tuyệt nhiễm ô. Hiện thời, ở bên ngoài, nhiễm ô nghiêm trọng nhất, nói thông thường, nói theo phía đại đa số mọi người, chính là nhiễm ô bởi TV. Văn nghệ trong hiện thời toàn là nhiễm ô. Phim ảnh, ca múa, Internet, phàm là hết thấy những món giải trí, quý vị chú tâm lắng lòng quan sát, [sẽ thấy] chẳng có thứ gì không phải là nhiễm ô nghiêm trọng! Nếu nói những món giải trí ấy khiến cho chúng ta rất vui sướng, sự vui sướng ấy giống như hít thuốc phiện, chơi morphine! Vui sướng theo kiểu như vậy, quý vị phải trả giá

cỡ nào? Đến cuối cùng, dâng luôn cái mạng, chớ nên không biết điều này!

Từ xưa tới nay, các tiết mục văn nghệ giải trí truyền thống của Trung Hoa đều biết tuân thủ một nguyên tắc chỉ đạo tối cao của Không lão phu tử là “*tu vô tà*” (思無邪, không suy nghĩ tà vạy). Do đó, nội dung biểu diễn nói chung chẳng tách lìa luân lý, đạo đức, “*thiện có thiện quả, ác có ác báo*”, đây là giáo dục. Vì thế, từ giải trí trước kia, quý vị có thể tiếp nhận giáo dục, biết lý luận và phương pháp làm người, làm việc. Sự giáo dục ấy đã sử dụng phương pháp văn nghệ để biểu hiện. Hiện thời, chẳng phải vậy! Trong hiện thời, chẳng có giáo dục trong ấy. Nếu nói đến giáo dục thì hoàn toàn là phản diện. Nói chung, nội dung của nó chẳng rời khỏi giết, trộm, dâm, dối, tình dục, bạo lực. Nói chung là chẳng lìa khỏi những thứ ấy! Hằng ngày xem những thứ ấy cho nhiều, người ta làm sao có thể khỏe mạnh cho nổi? Làm sao vui sướng cho nổi? Vì thế, khi chúng tôi còn trẻ, thầy đã khuyên dạy chúng tôi nhất định phải bỏ những thứ ấy. Do đó, tôi thiếu là hơn bốn mươi năm, tôi giảng kinh, dạy học bốn mươi tám năm, mấy năm đầu mới học Phật có lúc còn xem, xem tin tức, xem gì vậy? Tôi chọn mấy tiết mục, phim khoa học kỹ thuật, xem những thứ động vật kỳ lạ, xem những thứ ấy, chẳng xem người ta biểu diễn. Về sau, hoàn toàn đoạn tuyệt. Hoàn toàn đoạn tuyệt tôi thiếu là bốn mươi lăm năm, cho nên chẳng bị ô nhiễm bởi những thứ ấy. Không chỉ là TV không xem, radio không nghe, mà nhật báo, tạp chí cũng không xem, dùng thời gian ấy để đọc kinh, đọc những trước tác của cổ nhân, đối với sự khỏe mạnh nơi thân tâm của chính mình hữu ích rất lớn!

Chúng ta chẳng xung đột với người thế gian, những thứ người thế gian tham ái chúng ta chẳng cần. Chúng ta cần những thứ người thế gian chẳng cần. Chẳng có xung đột! Vì thế, chúng ta chung sống rất tốt đẹp. Thời gian lâu dài, những kẻ thường xuyên lui tới sẽ dần dần giác ngộ. Họ nhìn vào cuộc sống của chúng ta, thấy dường như rất kham khổ: “Cớ sao chẳng ăn thịt? Hơn nữa, những thứ rau xanh đều chẳng phải là thứ ngon lành”. Cũng chẳng thỏa mãn khẩu vị của họ! Chúng ta nghiêm nhiên có thể dựa vào những thứ ấy qua ngày, nhưng thân thể của chúng ta mạnh khỏe hơn họ, cuộc sống của chúng ta vui sướng, hạnh phúc hơn họ. Vì thế, từ những chỗ này, cũng có thể khiến cho rất nhiều người giác ngộ. Lúc trẻ chẳng nhận biết, đến nay đã ngoài bảy mươi tuổi thì biết. Chúng tôi đứng cùng một chỗ với những người từ bảy mươi tuổi trở lên, họ thua tôi quá nhiều. Họ chú trọng dinh dưỡng, thấy tôi dinh dưỡng kém cỏi, chẳng đủ chất dinh dưỡng, kết quả là thân thể chúng tôi khỏe mạnh hơn họ!

Những điều này đều do từ giáo huấn của cổ thánh tiên hiền mà có. Để biến đổi vận mạng của chính mình, phải sửa đổi từ khởi tâm

động niệm, sửa đổi từ ngôn ngữ, tạo tác, phải sửa đổi từ trong hoàn cảnh sống, quý vị mới có thể thật sự sửa được. Nhất là từ tuổi trung niên trở đi, phải có sự cảnh giác cao độ! Người đến tuổi trung niên là đã đạt tới đỉnh điểm; càng về sau, sẽ càng suy dần. Đỉnh điểm phải là năm mươi tuổi. Sau năm mươi tuổi, đúng là mỗi năm một kém hơn, quý vị phải cảnh giác, phải nắm lấy cơ hội sửa đổi phương thức sống, tận hết sức buông xuống tập khí phiền não, quý vị mới có thể đạt được một tuổi già thật sự hạnh phúc, khỏe mạnh.

Nhất là trong thời đại hiện tại, đâu quý vị có con cái, con cái bắt hiếu nhiều lắm, con cái hiếu thuận chẳng nhiều, nếu quý vị hỏi do nguyên nhân nào u? Quan sát từ góc độ Phật pháp, quý vị rất dễ thấu hiểu nguyên nhân! “*Tiên thiên*” (先天), đây là nói về nhân quả, [“*tiên thiên*” là] cái nhân trong đời quá khứ. Đức Phật nói quan hệ giữa con người với nhau, quan hệ giữa người trong một nhà, đức Phật đã nói rất hay, [không ngoài] báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Nói cách khác, bình thường, quý vị đối đãi với người khác là ân huệ nhiều, hay là xử sự tùy tiện nhiều, chẳng biết bố thí ân đức, quý vị há có con cháu báo ân được sao? Nếu quý vị đối xử khắc bạc với người khác, đãi người tiếp vật mà chính mình kiêu căng, ngã mạn, khi con cái của quý vị sanh ra, sẽ là báo oán. Khăng khái, hào phóng, hoan hỷ tài bố thí, tương lai sẽ có kẻ trả nợ. Nếu keo kiệt, thấy người khác gặp khó khăn chẳng chịu giúp đỡ, con cháu sẽ là kẻ đến đòi nợ. Đòi nợ thì là những đứa con khiến cho gia đình suy bại. Trong xã hội hiện thời, chúng ta lắng lòng quan sát, [sẽ thấy] những kẻ trẻ tuổi đến thế gian để đòi nợ nhiều, báo oán nhiều, chứ báo ân hoặc trả nợ rất ít. Đây là gì? Đây là nhân, tức cái nhân đã gieo trong đời quá khứ. “*Hậu thiên*” (後天) là trong đời này, con cái của quý vị sau khi sanh ra, quý vị có dạy dỗ nó đàng hoàng hay không, quý vị dạy nó như thế nào. Đây là duyên! Đây là đứa con đến báo oán, đòi nợ, nhưng nếu như hậu thiên được dạy dỗ tốt đẹp, dạy nó biết ân, nó sẽ biết báo ân, chẳng báo oán, nó sẽ phụng dưỡng cha mẹ. Vì thế, giáo dục hậu thiên quan trọng lắm!

Đối với chuyện ân oán này, ngoại trừ sự giáo dục của thánh hiền, chẳng có cách nào hóa giải. Giáo huấn thánh hiền dạy con người giác ngộ. Đòi quá khứ đã qua, chớ nên có oán hận nữa. Nếu từ đầu đến cuối chẳng thể buông xuống nỗi oán hận ấy, quả báo sẽ là đời đời kiếp kiếp chẳng hết, chẳng xong, đôi bên đều đau khổ, chẳng phải là một phía, mà là đôi bên đều khổ, sao cứ phải như vậy? Đã giác ngộ, hãy buông xuống. Ân lẫn oán thấy đều buông xuống, đôi bên đối đãi với nhau bằng lòng chân thành, dùng tâm yêu thương để đối đãi, đôi bên cùng tốt đẹp. Tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác. Đây sẽ là mỹ mãn lắm!

Chúng ta hãy ngắm xem, cái nhân trong quá khứ chẳng tốt, giáo

dục trong hiện tại lại chẳng tốt đẹp, vậy thì khó trách được. Do đó, có khá nhiều gia đình con cái chẳng dễ dạy, tôi gặp khá nhiều kẻ làm thầy kêu ca học trò khó dạy. Tôi đã biết, tôi nói toạc nhân và duyên với mọi người, họ cũng gật đầu, vậy thì làm như thế nào đây? Nhẫn nại! Phải có lòng nhẫn nại rất lớn, phải thực hiện từ chính mình. Chính mình đã chánh đáng, trẻ nhỏ không nói gì được nữa. Thầy chánh đáng, học trò cũng chẳng nói gì được! Chính mình phải làm khuôn phép, gương mẫu cho lũ trẻ tuổi. Giáo dục trong hiện thời, quan trọng nhất là giáo dục bằng sự cảm hóa, chớ nên xử phạt. Phải dùng sự cảm hóa, phải dùng đức hạnh của chính mình để làm gương cho kẻ khác, phải tốn thời gian lâu dài. Tôi học hành trong nhà trường, thầy chủ nhiệm huấn đạo trong trường cũng là thầy dạy ở lớp tôi, đã đề xướng giáo dục “*thâm hóa*” trong nhà trường, rất hữu lý! “*Hóa*” (化) là cảm hóa, [“*thâm hóa*” là] cảm hóa rất sâu. Bản thân thầy chẳng nêu gương tốt, làm sao có thể khiến cho học trò khâm phục, tôn trọng cho được?

Tôi đến Đài Loan lúc hai mươi mấy tuổi, theo học Triết Học với tiên sinh Phương Đông Mỹ. Cuộc sống của chúng tôi hết sức gian khổ, một thân trợ trợ tại Đài Loan, chẳng có ai thân thích, dựa vào công việc của chính mình chỉ có thể sống qua ngày, chẳng có năng lực đi học, rất muốn học, mong có thể dự thính lớp của thầy. Nhưng thầy Phương bảo tôi, thầy nói: “*Trường học trong hiện tại, thầy chẳng ra thầy, trò chẳng ra trò, anh đến trường học nghe giảng, sẽ thất vọng rất lớn*”. Thầy nói lời chân thật, nhưng khi ấy, chúng tôi rất khó lý giải, tưởng thầy nói lời ấy để cự tuyệt: “*Chẳng thể đến nhà trường nghe giảng*”. Tôi cứ nghĩ thầy cự tuyệt, nào ngờ rất khó có, thầy muốn tôi mỗi Chủ Nhật đến nhà thầy, thầy sẽ dạy tôi. Vì thế, tôi theo học với thầy tại chiếc bàn tròn nhỏ trong phòng khách nhỏ nhà thầy, một thầy, một trò, mỗi tuần học hai tiếng đồng hồ. Học như vậy đó! Về sau, tôi cũng vào đại học để giảng diễn hoặc giảng dạy, mới phát hiện [những điều thầy đã nói] là thật, chẳng giả. Thuở ấy, quý vị thấy tôi học Phật năm mươi lăm năm. Năm mươi lăm năm trước, nửa thế kỷ trước mà trường học đã là như vậy, hiện thời lại hơn nửa thế kỷ đã trôi qua, đúng là khó thể tưởng tượng được! Vì vậy, nếu chính mình chẳng nghiêm túc nỗ lực, trước hết là cứu chính mình rồi sẽ độ người khác. Chính mình cứu chính mình chẳng được, sẽ chẳng có năng lực ảnh hưởng người khác, chẳng có năng lực cảm hóa người khác. A! Chúng tôi giảng bài kệ này đến đây!

Tập 1566

Chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ bảy trong phần Kệ Tụng,

xem từ bài kệ thứ mười chín:

(Kinh) Nhược phạn thực thời, đương nguyện chúng sanh, Thiên duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn.

(經)若飯食時。當願眾生。禪悅為食。法喜充滿。

(Kinh: Nếu khi ăn cơm, nguyện cho chúng sanh, ăn món Thiên duyệt, pháp hỷ ngập tràn).

Đây là lúc thọ trai sau khi khát thực trở về, cũng chính là Quá Đường (過堂)²¹ trong tập tục Trung Hoa, tức là mọi người cùng nhau dùng cơm. Khát thực cũng giống như thế! Sau khi khát thực trở về, phải cùng ăn với nhau, hoàn toàn chẳng phải là khát thực xong bèn tùy tiện ở chỗ nào cũng ăn được! Làm như thế sẽ đánh mất oai nghi. Ngôn hạnh và cử chỉ của đệ tử Phật không gì chẳng nhằm nêu gương mẫu tốt đẹp cho đại chúng trong xã hội, cũng như chúng ta thường nói là “*có quy củ*”, dạy đại chúng trong xã hội nhất định phải tuân theo pháp tắc, phải tuân thủ quy củ. Chúng ta thường nói “*quy củ*” là pháp lệnh, quy định của quốc gia, là phong tục tập quán trong xã hội, thầy đều phải tuân thủ. Ngạn ngữ Trung Hoa thường nói “*nhà có gia quy, nước có*

²¹ Chữ Quá Đường có ý nghĩa gốc là “vào nha môn chịu sự thẩm vấn”. Nhà Thiên dùng từ ngữ này vào việc thọ trai với dụng ý mỗi miếng ăn, mỗi hớp uống đều phải chú tâm, quán tưởng nghiêm mật giống như đang bị quan trên thẩm vấn, luôn phải chú tâm, gìn giữ oai nghi, câu thúc ý niệm, suy nghĩ chánh đáng. Chế độ tụng lâm tại Trung Hoa quy định Quá Đường là một công khóa trong Ngũ Đường Công Khóa (khóa tụng kinh sáng, thọ trai sáng, thọ trai trưa, tụng niệm khóa tối, và Mông Sơn). Bữa ăn tối rất đạm bạc, thường gọi là Dược Thạch, không sử dụng nghi thức Quá Đường. Trước khi thọ trai, vị Tăng sĩ hoặc cư sĩ trực nhật sẽ gõ một chiếc mõ lớn có hình cá chép to (thường gọi là Bang) treo ngoài hành lang của trai đường, đồng thời gõ Vân Bản (một phiến kim loại có hình đám mây cách điệu). Tăng chúng nghe tiếng Bang và tiếng Vân Bản bèn theo đúng thứ tự của chức vị trong tự viện mà tiến nhập Trai Đường. Vị Trụ Trì sẽ ngồi ở bàn chính giữa Trai Đường. Sau đó, theo hiệu lệnh của vị duy-na hoặc chấp sự trong trai đường, mọi người xướng tụng kệ chú cúng dường Tam Bảo, quán tưởng năm điều (tồn tâm ngũ quán), sau đó im lặng dùng bữa. Các vị trực nhật sẽ đi từng bàn phân phối thức ăn. Nếu muốn ăn thêm, bèn đẩy bát ra phía trước, người trực nhật sẽ lấy thêm thức ăn. Khi ăn phải đoan chánh, ngồi thẳng lưng nhàn nhã ăn, không cúi gằm đầu, hay tư thế ngả ngón, bươi quậy thức ăn trong chén, không được trò chuyện. Khi ăn xong, đại chúng cùng nhau tụng kệ Kết Trai rồi mới rời đi. Theo truyền thống, trong Trai Đường thường thờ tượng Giám Trai Bồ Tát, tức là một vị Khẩn Na La Vương, tóc đỏ, thân vàng. Đôi khi nhà chùa tạc tượng Ngài có đầu ngựa, sừng dài, ăn mặc theo lối võ sĩ. Theo truyền thuyết, vị này từng thị hiện làm người chuyên nhóm lửa trong nhà bếp chùa Thiếu Lâm. Khi quân giặc xâm lấn chùa Thiếu Lâm, vị này cầm thanh củi dài ba thước đang cháy bùng bùng tấn công chúng, khiến bọn giặc bỏ chạy tán loạn. Do đó, đời sau thờ Ngài như một vị hộ pháp của sơn môn.

quốc pháp". Sách Lễ Ký dạy mọi người "*nhập môn nhi vấn hứy*", tức là đến nhà người ta, trước hết phải hỏi trong nhà có chuyện gì kiêng kỵ, chuyện này mỗi nhà khác nhau. Vì thế, chớ nên ăn nói sai lầm. Đây là quy củ vào thời cổ. Hiện thời, những quy củ này chẳng còn nữa. Lễ cũng chẳng có, quy cũ cũng chẳng có; do đó, gọi là "*đời loạn*".

Rất nhiều đồng học cảm thán con cái khó dạy, do nguyên nhân nào? Chẳng có quy củ, dạy bằng cách nào đây? Trong trường, thầy bảo học trò khó dạy, [đó là vì] nhà trường cũng chẳng có quy củ. Tuy ấn định một số quy củ, mọi người đều chẳng tuân thủ. Phật môn trong hiện thời cũng chẳng phải là ngoại lệ. Nói thật ra, quy củ trong Phật môn hết sức nghiêm ngặt; hiện thời, cũng chẳng có ai tuân thủ! Thế gian đã loạn, trong Phật môn cũng loạn, chúng ta ắt phải biết hiện tượng ấy. Vậy thì làm như thế nào? Họ loạn, ta chẳng loạn; họ chẳng tuân thủ quy củ, ta phải giữ quy củ. Giữ quy củ thì tâm mới an. Ngạn ngữ có câu "*tâm an lý đắc*", [nghĩa là] đã hiểu rõ đạo lý bèn an tâm, chính mình thực hiện [vâng giữ quy củ] cho chính mình. Điều quan trọng nhất chính là "mục tiêu suốt đời của mỗi người sống trong thế gian là phải tăng tấn chính mình"!

Hôm qua, các đồng tu của chúng ta cộng tu trong nội bộ, chúng tôi đã trích dẫn pháp thế gian và Phật pháp, những người thật sự có trí huệ, có kiến thức, có đạo hạnh đều bảo chúng ta: "*Con người chẳng có sanh tử*". Thật đấy, chẳng giả! Con người bất quá là mượn nhục thể này trong một khoảng thời gian và không gian. Thời gian và không gian ấy đều rất ngắn ngủi, tạm bợ, sống hết một đời này mà thôi! Còn như vì sao phải đến (phải sanh vào cõi này)? Đức Phật đã nói rất hay, sanh trong thế gian này là do hai loại nguyên nhân.

1) Một loại nguyên nhân là do nghiệp lực của chúng sanh trong lục đạo chiêu cảm. Do nghiệp lực mà đến thọ sanh. Trong đời quá khứ, quý vị tạo thiện nghiệp, quý vị đến hưởng phước, đời này quý vị sẽ sống rất sung sướng. Nếu trong đời quá khứ đã tạo nhiều ác nghiệp, vậy thì quý vị đến chịu khổ trong đời này. Do vậy, cùng là người như nhau, nhưng trong đời này, [mỗi người] gặp gỡ những cảnh ngộ khác nhau! Phú quý, nghèo hèn, cát hung, họa phước khác nhau, đây là do nghiệp lực.

2) Loại thứ hai là chúng sanh có cảm, vị ấy bèn đến ứng hóa, đây là Phật, Bồ Tát. Các Ngài đến để làm gì? Các Ngài đến giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, chẳng phải là nghiệp lực, cũng chẳng xả thân, thọ thân, [thời gian] sống trong thế gian lâu hay mau cũng khác nhau. Đó là gì? Duyên. Nói cách khác, do sức cảm của chúng sanh. Sức cảm mạnh mẽ thì Ngài sẽ đến; khi sức cảm mỏng manh, yếu ớt, Ngài sẽ ra đi. Ngài chẳng phải do nghiệp lực, mà là nguyện lực. Quý vị thấy mỗi người tu hành từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai, hằng ngày đều phát

nguyện: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Hằng ngày đều phát nguyện. Do đó, chúng sanh có cảm, các Ngài đương nhiên phải tới.

Trừ hai nguyện nhân ấy ra, chẳng có loại thứ ba, chúng ta phải biết điều này. Vì thế, xả thân, thọ thân trong lục đạo.

Thân có sanh tử, linh tánh chẳng có sanh tử, phải hiểu điều này. Linh tánh mới là chính mình thật sự. Vì thế, đức Phật nói hết thấy chúng sanh, đều ở trong lục đạo hay tam đồ, đều là bất sanh bất diệt. Vì vậy, “*bất sanh bất diệt*” là nói đến linh tánh, còn “*sanh diệt*” là nói về thân thể, nói đến sắc thân, nhất định phải hiểu điều này. Vì lẽ đó, sắc thân chẳng đáng lưu luyến, chúng sanh tạo nghiệp là vì lẽ nào? Đều là do sắc thân gây tạo, đời đời kiếp kiếp, chẳng có đời nào không tạo nghiệp. Nói theo phía người tu hành, đời đời kiếp kiếp đều đang tu hành, tu ở chỗ nào? Ở chỗ lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, không lúc nào, không chỗ nào chẳng đang tu hành. Quý vị thấy một trăm bốn mươi một nguyện này, đây là khi ăn cơm. Các vị tổ sư đại đức thường nói: “Ăn cơm, bưng bát cơm lên, quý vị có biết ăn hay không?” Quý vị nói: “Có ai mà chẳng biết ăn?” Ý nghĩa chẳng phải ở chỗ đó. Biết ăn thì ăn cơm cũng là tu hành. Ăn cơm cũng là đang dụng công, công phu chẳng bị gián đoạn. Đó là biết ăn. Chẳng biết ăn, trong khi ăn, bèn dấy lên tham, sân, si, mạn, dấy động thất tình, ngũ dục, đây là tạo nghiệp! Tâm luân hồi chắc chắn sẽ tạo nghiệp luân hồi. Nếu là tâm Bồ Đề thì chắc chắn là tu hành. Có thể thấy, về mặt Sự thì chẳng khác gì nhau. Đây gọi là Sự Sự vô ngại; vấn đề là quý vị có biết [tu hành] hay không?

Ăn cơm thì tu hành bằng cách nào? Quý vị hãy nhìn vào lúc [cử hành nghi thức] Quá Đường trong Phật môn. Vị thầy duy-na niệm “*thực tôn ngũ quán*”, tức là trong khi ăn cơm bèn có năm vấn đề quý vị phải suy tưởng:

1) Thứ nhất là “*ké công đa thiếu, lượng bi lai xư*” (xét chính mình có công đức nhiều hay ít, hãy suy lường những vật thực ấy do đâu mà có), “*ké*” (計) là quý vị hãy suy nghĩ. Quý vị có bao nhiêu công đức, hãy nghĩ xem chính mình có bao nhiêu công đức. Hãy nghĩ xem bữa cơm này do đâu mà có? Trong phần trước, chúng tôi cũng đã nói, khi [giảng về phần] khát thực cũng đã đề cập. Khát thực là quý vị xin được bát cơm này, có được bát cơm này chẳng dễ dàng! Bao nhiêu người đã nhọc nhằn cúng dường, qua bữa ăn này, chúng ta mới có thể hưởng thụ bát cơm này. Khi ăn cơm, có suy ngẫm [điều ấy] hay chẳng? Thường nghĩ như vậy, sẽ biết báo ân chúng sanh. Để báo ân thì nhất định phải tri ân; chẳng biết ân, cái tâm báo ân làm sao có thể sanh khởi cho được? Nếu có thể thường quán như vậy, đối với tất cả hết thấy chúng sanh, quý vị nhất định sẽ tôn kính, nhất định sẽ có tâm yêu thương, khi hết thấy chúng sanh cần giúp đỡ, quý vị nhất định sẽ toàn tâm toàn lực xòe tay giúp đỡ. Vì sao? Đôi bên có ân với nhau!

Đôi với bát cơm ấy, nói gần gũi thì người nấu cơm có ân. Nếu là trong tự viện, am, đường, người cộng tu đông đảo, người nấu cơm trong bếp không chỉ là một người. Có người thái rau, có kẻ xào rau; bếp lò xưa kia phải nhóm lửa, có người chuyên trách đốt lửa, chẳng phải là một người! Chẳng có những người ấy chung sức hợp tác, cơm và thức ăn lấy đâu ra? Những người làm việc trong nhà bếp thấy đều có ân đức! Nếu nghĩ xa hơn, gạo do đâu mà có? Thức ăn do đâu mà có? Dầu từ đâu mà có? Muối từ đâu mà có? Càng suy, sẽ càng rộng! Nông dân cày ruộng, nông dân gặt lúa, nông dân giã gạo, nông dân trồng rau. Quý vị hãy ngẫm xem, còn có kẻ chuyên chở, quý vị sẽ biết là có bao nhiêu người đã phục vụ cho quý vị, lẽ nào chẳng có ân đức ư? Thiếu một mắt xích, sẽ chẳng có cơm và đồ ăn! Sau đây, quý vị mới nghĩ con người sống trong thế gian, xác thực là như Phật pháp đã nói: “Nương vào đại chúng, dựa vào đại chúng”. Chúng ta sanh tồn, ăn uống, sinh hoạt hằng ngày đều phải nương cậy quảng đại quần chúng, ai nấy đều vì ta, ta có vì mọi người hay chẳng? Có nghĩ đến vấn đề này hay không? Quý vị có nghĩ đến những điều này, sẽ biết ân. Sau đây, quý vị mới biết: Ta trong cương vị của chính mình, phải biết thực hiện tốt công việc thuộc về cương vị của chính mình hòng báo đáp họ. Đó gọi là báo ân.

Đệ tử của đức Phật đã xuất gia, chẳng theo đuổi sự nghiệp sản xuất. Trong xã hội, kẻ làm những nghề chẳng trực tiếp sản xuất cũng rất nhiều; trong xã hội chẳng thể thiếu khuyết những nghề nghiệp ấy. Nghề nghiệp của đệ tử Phật là gì, quý vị phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch, chính là dạy học. Học Phật, Phật là Thích Ca Mâu Ni, quý vị phải ngẫm xem thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, suốt đời Ngài làm gì? Dạy học, [nói chi tiết hơn sẽ là] cầu học và dạy học. Mười chín tuổi, Ngài lìa bỏ gia đình, vứt bỏ hết thầy để cầu học. Ba mươi tuổi thành đạo, chúng ta nói là “tốt nghiệp”. Từ mười chín tuổi đến ba mươi tuổi, người Hoa tính cả đầu lẫn đuôi là mười hai năm. Trong mười hai năm ấy, Ngài tầm sư phỏng đạo, đạo nghiệp thành tựu. Sau khi đã thành tựu, suốt một đời từ ba mươi tuổi cho đến bảy mươi chín tuổi, lão nhân gia bảy mươi chín tuổi viên tịch, bốn mươi chín năm theo đuổi công tác dạy học, công tác giáo dục. Giáo dục có trọng yếu hay không? Trọng yếu!

Do vì thầy chẳng theo đuổi sự nghiệp sản xuất, học trò phải chiếu cố cuộc sống của thầy, chắc chắn là có nghĩa vụ phải chiếu cố. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta điều này: Nhục thân của chúng ta do cha mẹ mà có, cho nên phải hiếu thuận đối với cha mẹ. Cha mẹ nuôi nấng chúng ta; khi cha mẹ đã già, chúng ta phải chăm sóc, phải báo đáp cha mẹ. Ngoài thân mạng ra, chúng ta còn có huệ mạng; trí huệ, kiến thức thông thường và năng lực của chúng ta do đâu mà có? Từ thầy mà đạt được! Vì thế, đối với thầy, phải hiếu thuận, phải chăm sóc thầy.

Thầy chăm sóc cả nhà chúng ta, cả nhà chúng ta phải chăm sóc thầy. Vì sao? Đôi bên có ân đức với nhau! Vì thế, trước khi có thành tựu, hãy nghiêm túc học tập, đó là đúng. Sau khi đã học thành công, bèn giáo hóa chúng sanh. Trước hết, phải nghĩ đến điều này!

2) Điều thứ hai là phải nghĩ đến đức hạnh của chính mình. Ta có bao nhiêu đức hạnh để tiếp nhận cúng dường? Có thể nghĩ đến chỗ này, tâm khiêm hư cung kính của ta sẽ tự nhiên sanh khởi. Đức Thế Tôn đã nêu gương tốt nhất cho chúng ta: Đức Thế Tôn thật sự là bậc đại đức, đại năng, nhưng hằng ngày, Ngài tiếp nhận tín đồ tại gia cúng dường một bát cơm mà thôi, chẳng tiếp nhận nhiều. Nay chúng ta ngoài tiếp nhận tứ sự cúng dường của tín đồ ra, tức y phục, đồ trải nằm, thuốc men, hiện thời còn có nhà cửa, còn có tài vật. Đức Phật chắc chắn chẳng cho phép những thứ ấy, phải hiểu điều này. Đức Phật chẳng cho phép thì làm như thế nào? Chúng ta tiếp nhận rồi dùng nó để làm Phật sự thì là chánh xác, chớ nên để chính mình hưởng thụ. Tự mình hưởng thụ là phạm lỗi lầm, quý vị sẽ có lỗi với Thích Ca Mâu Ni Phật, có lỗi với lịch đại tổ sư đại đức, có lỗi với Phật giáo, mà cũng có lỗi với chúng sanh!

“*Phật sự*” là gì? Phật sự trong hiện thời chẳng ngoài hai chuyện, một là hoằng pháp lợi sanh, hai là bồi dưỡng nhân tài kế thừa sự nghiệp hoằng pháp. Hai chuyện này là đại sự! Đức Phật thường nói “*đại sự nhân duyên*”. Cơ sở của hai chuyện này là một chuyện quan trọng nhất, đó là gì? Chính mình trong đời này xác thực có năng lực vượt thoát lục đạo luân hồi. Chúng ta tu Tịnh Tông, thù thắng hơn đôi chút, chướng ngại ít hơn một chút, đối nghiệp vãng sanh. Ngẫu Ích đại sư đã nói hết sức hay: Có thể hạ hạ phẩm vãng sanh, sẽ xứng đáng với Thích Ca Mâu Ni Phật, xứng đáng với cha mẹ, xứng đáng với tổ tông, xứng đáng với trai chủ. Trai chủ đến cúng dường nhằm tu phước, quý vị thật sự vãng sanh, hồi hướng phước báo ấy cho họ, họ sẽ thật sự có thể tu phước được.

Thử hỏi bản thân chúng ta trong đời này có nắm chắc vãng sanh hay không? Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói về vấn đề này quá nhiều! Người nào sẽ nắm chắc vãng sanh? Thân, tâm, thế giới, hết thầy buông xuống, chẳng lưu luyến thứ gì trong thế gian này, nhất tâm hướng Phật, [người như vậy] chắc chắn sẽ được vãng sanh. Đối với những điều kinh Vô Lượng Thọ đã dạy, chúng ta phải đọc tụng, phải lý giải, phải y giáo phụng hành. Chính mình đã nắm chắc chuyện này, sau đấy, quý vị mới làm chuyện hoằng pháp lợi sanh, lại làm chuyện bồi dưỡng nhân tài. Đó là chuyện đáng nên làm, sau khi đã tự độ sẽ độ người khác. Chính mình chẳng đắc độ, vậy thì là gì? Giảng kinh, thuyết pháp nhằm luyện tập. Luyện tập thì trong quá khứ thầy dạy chúng tôi, chỉ cho phép [giảng diễn] trong nhà, chẳng thể ra ngoài, [chỉ cho phép]

luyện tập ở nhà! Thầy tôi là cư sĩ tại gia, là hàng tại gia, có hai đạo tràng, một là Từ Quang Đồ Thư Quán, hai là Đài Trung Liên Xã; khi ấy, tôi ở Từ Quang Đồ Thư Quán. Chẳng cho phép ra ngoài giảng kinh, chẳng thể!

Học đến mức cũng gần như có thể ra ngoài giảng kinh, thầy hạn chế, chẳng hơn bốn mươi tuổi sẽ không được. Tuổi quá trẻ, sức dụ dỗ, mê hoặc từ bên ngoài quá to, sợ quý vị chẳng chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc. Hễ tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, quý vị sẽ ngã lòng. Tình hình này từ xưa đến nay luôn có; do vậy, chúng ta phải hiểu: Trước kia là hoàn cảnh gì, hiện thời là hoàn cảnh gì. Tôi theo học với thầy từ năm mười năm trước; năm mươi năm sau, sức dụ dỗ, mê hoặc trong xã hội hiện thời so với sức dụ dỗ, mê hoặc trong xã hội thuở ấy thì tối thiểu phải là tăng trưởng gấp mười lần. Hiện thời, người từ bốn mươi tuổi trở lên đi ra ngoài [giảng kinh] được chưa? Rất dễ bị mê hoặc, vậy thì làm như thế nào? Lại phải nâng cao hơn, năm mươi tuổi, ước chừng như vậy đó.

Chúng ta hãy nghĩ tới quốc sư Ngô Đạt đời Đường. Quốc sư mấy tuổi đã giảng kinh? Truyện ký ghi chép Ngài đi giảng kinh lúc mười bốn tuổi, [còn là] sa-di. Sa-di giảng kinh cho hàng tỳ-kheo nghe. Ngài thông minh tuyệt đỉnh; đây là quốc sư của cả một thời đại, chúng ta nói là “*thiên tài nhi đồng*” của Phật pháp, cũng là thật sự có phước báo. Quý vị thấy Huệ Năng đại sư hai mươi bốn tuổi khai ngộ, còn phải tới ẩn nấu trong đội thợ săn, ẩn nấu mười lăm năm mới ra. Vì thế, khi Huệ Năng đại sư ra giảng kinh, Ngài đã bốn mươi tuổi. Đó là bậc đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Quý vị thấy các Ngài đã thị hiện như thế ấy, chúng ta chớ nên không biết. Chẳng cần nói là thời cổ, xã hội trong một trăm năm trước thuần phác hơn xã hội hiện thời rất nhiều, tôi thường cảm thán, chuyện này các vị đồng tu đã lâu đều rất quen thuộc. Ba mươi năm trước, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng, người Hương Cảng thuở ấy ăn ở nông hậu hơn hiện thời nhiều lắm, thuần phác hơn quá nhiều!

Do vậy, chúng ta suy gẫm quá khứ, rồi chú tâm quan sát hiện thời, trong tâm của chính mình phải hiểu rõ: Bên trong là tập khí tham, sân, si rất nghiêm trọng, sức dụ dỗ, mê hoặc bên ngoài mạnh mẽ dường ấy. Chính mình phải ước thúc chính mình, ta không chống nổi sự dụ dỗ, sẽ chẳng ra ngoài, đó là đúng. Lục căn ở trong cảnh giới lục trần mà như như bất động thì được, vậy thì phải nên làm công tác hoằng pháp lợi sanh. Chỗ nào mời cũng đều có thể đến đó, nêu gương tốt nhất cho người ta. Tấm gương tốt nhất là gì vậy? Chắc chắn là chẳng có tiếng tăm, lợi dưỡng. Giảng kinh, thuyết pháp thì phải luôn tôn trọng, phải cung kính người khác, thông thường là chẳng thu nhận kẻ quy y, không tiếp nhận cúng dường. Tín đồ yêu cầu truyền trao Tam Quy, bèn

thỉnh vị trụ trì hoặc phương trượng của đạo tràng, thỉnh vị ấy chủ trì lễ Tam Quy, pháp sư giảng kinh chẳng làm chuyện này.

Tất cả những món cúng dường đều phải đem cúng dường cho thường trụ, chẳng lấy một xu nào. Thường trụ cúng dường pháp sư tối đa là chi phí đi lại. Đối với chi phí đi lại, thông thường là chúng ta đều chẳng nhận tiền tài. Ngồi xe thì quý vị mua vé khứ hồi, ngồi thuyền thì mua vé thuyền đi và về, thế là được rồi! Như vậy thì quý vị mới có thể nêu gương tốt cho người khác, pháp duyên của quý vị sẽ rất thù thắng, mỗi nơi đều rất vui thích mời quý vị. Nếu quý vị đi khắp nơi truyền quy y, ở khắp nơi đều tiếp nhận cúng dường, những đạo tràng đã mời quý vị lần sau chẳng dám mời quý vị nữa. Vì sao? Mời quý vị thì tín đồ của tôi bị quý vị kéo đi hết, tiền cúng dường bị quý vị ôm đi rồi, chẳng thỉnh quý vị nữa! Phải hiểu đạo lý! Ở chỗ nào cũng đều nêu gương tốt đẹp. Hãy ngắm xem Thích Ca Mâu Ni Phật làm như thế nào, ta cũng sẽ học đòi làm giống như Ngài!

Thuở đức Thế Tôn tại thế cũng là khắp nơi đều có người mời Ngài đến giảng kinh, dấu chân Ngài in khắp năm xứ Ấn Độ. Vì thời đức Phật, giao thông toàn là đi bộ. Vì thế, tiếp nhận những món cúng dường là thức ăn, quần áo, đồ trải nằm, và thuốc men khi bệnh tật. Trừ những món này ra, nhất loạt chẳng có gì hết. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải hiểu minh bạch, phải học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, y giáo phụng hành. Hiện thời, tuy tiếp nhận cúng dường nhiều hơn, nhất định phải thường nghĩ chúng ta có đức hạnh này hay không, có thể gánh nổi hay chẳng? “*Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liễu đạo, mang lông đội sừng đèn!*”, phải luôn nhớ nhé!

3) Thứ ba là “*phòng tâm ly quá, tham đặng vi tông*” (chú trọng ngăn ngừa cái tâm dừng phạm lỗi, tham lam v.v...) Khi khát thực, nay chúng ta không khát thực, mỗi ngày tiếp nhận cúng dường, khi dùng cơm, chớ nên tăng trưởng tâm tham, thích ăn món này, ưa ăn món nọ, chớ nên! Nay chúng ta dùng cơm cũng phải làm gì? Phải tưởng như do khát thực [mà có chén cơm ấy], ba bữa cơm mỗi ngày đều phải tưởng như khát thực. Khát thực là người ta cho gì ăn nấy, chẳng chọn lựa. Từ trong ấy, sẽ sanh tâm thanh tịnh, sanh tâm bình đẳng, sanh tâm cảm ân thì là đúng.

4) Điều thứ tư, tức là nói quý vị phải nên tiếp nhận [như thế nào]. Vì sao? Đây là chuyện chánh đáng, đây là lương dược (良藥, thuốc thang tốt lành). Bản thân chúng ta tu học cần thân thể này, chúng ta dùng nó để làm Phật sự. Chư vị phải nhớ, Phật sự, trong kinh Phật thường nhắc đến “*Phật sự*”, chẳng phải là làm kinh sám, chẳng phải là làm pháp hội. Hiện thời, hễ nói đến Phật sự, [bèn hiểu là] làm kinh sám, làm pháp hội. Thuở đức Phật tại thế, Phật sự là giảng kinh, là dạy học, Ngài chẳng làm chuyện gì khác! Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế,

chẳng hề có chuyện làm kinh sám siêu độ, chẳng có! Vì sao? Ngạ quỷ đạo cần siêu độ, đức Phật sẽ hiện thân ngạ quỷ vào trong đường ấy để giáo hóa, đáng nên dùng thân gì để độ họ, bèn hiện thân ấy. Hiện thân người trong nhân đạo, nhằm độ con người. Chẳng thể dùng thân người để độ quỷ. Muốn độ súc sanh, nhất định hiện thân súc sanh, sống cùng với súc sanh. Chư Phật, Bồ Tát thấy đều là như vậy. Con người cũng chẳng thể độ súc sanh, hiện thân người thì chắc chắn là để độ con người. Chớ nên không hiểu rõ chuyện này. Vì thế, Phật sự là tự mình học tập, đây là Phật sự. Chính mình học tập là tự giác, dạy học là giác tha.

Nói thật ra, Phật giáo cùng giáo dục trong nhà trường hiện thời hoàn toàn giống nhau! Cả một đời, những gì đức Thế Tôn đã làm trong suốt bốn mươi chín năm là dạy học, giảng kinh hơn ba trăm hội. Nay chúng ta nói là “tổ chức các hoạt động”. Tổ chức hoạt động dạy học, “*hội*” như đã nói chính là tổ chức hoạt động. Suốt đời, Ngài đã làm hơn ba trăm lần; trong bốn mươi chín năm, Ngài đã làm hơn ba trăm lần, mỗi năm làm rất nhiều lần. Quy mô các hoạt động ấy có lớn hay nhỏ, thời gian có dài hay ngắn chẳng nhất định. Nay từ Đại Tạng Kinh, chúng ta thấy các hoạt động lớn thời gian rất dài, cũng chẳng nhất định là ở một nơi nào. Quý vị thấy như kinh Hoa Nghiêm chẳng hạn, kinh Hoa Nghiêm là “*bảy xứ, chín hội*”, nơi chốn khác nhau, ở bảy nơi, thay đổi bảy nơi, thực hiện chín lần, kết hợp lại. Đây là một đơn vị lớn. Một đơn vị lớn như vậy chia thành nhiều đoạn nhỏ ngắn ấy, tức là ba mươi chín phẩm. Nếu nói theo phương diện nhỏ hơn, mỗi phẩm chính là một hội!

Như kinh Đại Bảo Tích, chư vị biết kinh Đại Bảo Tích có tất cả bốn mươi chín bộ kinh. Quý vị bèn biết là trong một đơn vị ấy, có tới thiếu bốn mươi chín lần giảng tòa, cũng chẳng phải là ở một chỗ, cũng chẳng phải là đồng thời. Trong kinh Đại Tập có mười bảy bộ kinh, quý vị biết đó là mười bảy hội, mười bảy lần, thời gian và địa điểm cũng bất đồng. Đó là một đơn vị lớn. Đơn vị nhỏ thì như trong A Hàm, có một hội, tổ chức một lần, [trong thời gian] một ngày, hoặc càng nhỏ hơn nữa, nửa ngày. Chúng ta phải biết điều này. Đức Phật mở lớp dạy học là vì người, vì sự, vì thời mà ấn định, hoàn toàn chẳng cố định. Giống như trong hiện thời, các đồng tu từ các nơi bên ngoài tìm đến, hẳn có những vấn đề chẳng thể giải quyết, chúng ta đặc biệt mở lớp cho họ, giảng cho họ một buổi trong hai tiếng đồng hồ, giúp họ giải quyết vấn đề. Vì sao? Vì vấn đề của họ có tánh chất chung, còn có khá nhiều người cũng có vấn đề tương tự. Đây là lý do phải mở lớp, quý vị bèn hiểu nguyên nhân. Đức Phật từ bi, dạy dỗ chẳng phân biệt, bất luận vấn đề nghi nan gì quý vị xin Ngài dạy cho, Ngài sẽ đều giảng giải cho quý vị. Lại còn giảng giải công khai, có rất nhiều người nghe, vì trong thế

gian này, quý vị có vấn đề ấy thì người khác cũng có.

Bởi lẽ đó, chúng ta coi chuyện này là chuyện chánh yếu, vì sự cầu học của chính mình, vì chính mình trong tương lai sẽ giáo hóa chúng sanh, phải nên tiếp nhận một bát cơm này. Quý vị chẳng có thân thể, sẽ chẳng thể thành tựu “tự hành, hóa độ người khác” được! Chúng ta vì muốn thành tựu đạo nghiệp của chính mình, muốn giáo hóa chúng sanh; do vậy, phải nên tiếp nhận sự cúng dường này. Khi ăn cơm, phải nghĩ đến điều này. Từ bài kệ này, chúng ta mở rộng ý nghĩa, hiện thời, nhất định phải hiểu: Phạm là tiếp nhận cúng dường, đều phải nên nghĩ tưởng: “Ta có nên tiếp nhận sự cúng dường này hay chẳng? Ta có hội đủ điều kiện để tiếp nhận sự cúng dường này hay chẳng?” Nhất định phải suy nghĩ! Đồ cúng dường ấy rất khó tiêu hóa, chúng ta nói là “*tiêu thụ*”. Rất khó tiêu thụ! Thật sự nhằm thành tựu đạo nghiệp của chính mình, vì chánh pháp tồn tại lâu dài, vì hồng pháp lợi sanh, sẽ chẳng có vấn đề, nhất định phải tiếp nhận món [cúng dường] ấy!

“*Thành tựu đạo nghiệp*”, phải ghi nhớ câu này. Trong đạo nghiệp, chẳng có ích kỷ, chẳng có tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng có ngũ dục, lục trần, chẳng có tham, sân, si, mạn. Đây là đạo. Hễ xen tạp những thứ ấy, những quan niệm ấy nói theo Phật pháp, sẽ là tâm luân hồi. Phạm là tâm luân hồi làm chủ, bất luận làm sự nghiệp gì, đều gọi là “*ngiệp luân hồi*”. Ta hằng ngày đọc kinh, hằng ngày niệm Phật, hằng ngày giáo hóa chúng sanh, vì người khác diễn nói, nhưng mục đích của ta là ích kỷ, vì cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, ta chẳng đoạn tham, sân, si, mạn; đây vẫn là tâm luân hồi. Thực hiện sự nghiệp Phật giáo, giáo hóa chúng sanh, khá lắm, rất tốt, cũng là tự hành, hóa độ người khác, nhưng trong ấy vẫn là thật sự có người tiếp nhận sự giáo hóa, vậy thì người ấy thật sự đắc độ, nhưng chính mình chẳng đắc độ. Chính mình nghiệp chướng tập khí rất nặng, chính mình vẫn y như cũ tạo nghiệp luân hồi, có thể thoát lìa lục đạo hay chẳng? Chẳng thể! Có thể vãng sanh hay không? Cũng chẳng thể! Quả báo của những nghiệp ta đã gây tạo ở chỗ nào? Quả báo là phước báo trong đời sau!

Do vậy, trong thế gian này, quý vị nhìn vào Phật giáo sử Trung Hoa, hãy xem Cao Tăng Truyện, xem Cư Sĩ Truyện, xem các điều được ghi chép trong những bộ sơn chí, [sẽ thấy] có rất nhiều đế vương, quan chức quý nhân hiển đạt đời trước đều là người tu hành. Vì sao họ chẳng lìa khỏi lục đạo? Vì sao chẳng vãng sanh? Đời trước đã tu tập rất khá, [thế mà] vẫn luân hồi trong lục đạo, hưởng phước trong lục đạo. Chúng ta thấy những quan chức, quý nhân hiển đạt trong thế gian, có địa vị xã hội rất cao, có của cải rất lớn, tu từ nơi đâu? Toàn là do đời trước đã tu trong Phật môn. Nhưng hiện thời trong số những người tu hành, xác thực là có những kẻ tu hành hoàn toàn chẳng nhằm mục đích mong thoát ly lục đạo luân hồi, cũng chẳng thật sự mong vãng sanh

Tây Phương Cực Lạc thế giới. Họ mong đời sau làm quan to, giàu sụ, có thể đạt được hay không? Có thể đạt được, nhưng đạt được lợi ích quá ư nhỏ bé!

Quý vị làm quan to, giàu sụ, có thể tiếp tục tu nữa hay không? Nếu chẳng thể tu tiếp, phước của quý vị hưởng xong sẽ chẳng còn! Thử hỏi, quý vị làm quan, phát tài, có tạo nghiệp hay không? Hễ nghĩ đến chỗ này, sẽ đáng sợ lắm. Hưởng hết phước báo rồi, nghiệp lực lại hiện tiền, đời thứ ba thì sao? Đời thứ ba bèn đọa trong tam đồ. Trong kinh, đức Phật đã dạy điều này rất rõ ràng. Phật môn gọi là “tam thế oán”. Đời này, quý vị xuất gia tu hành rất khá, nhưng chẳng đoạn tập khí phiền não, chẳng đoạn lòng ích kỷ, vẫn hăm mộ tiếng tăm, lợi dưỡng, hy vọng đời sau có thể đạt được. Đời sau sẽ đạt được, [hóa ra] tu hành suốt cả đời này nhằm [đổi lấy] phú quý trong đời sau!

Kẻ phú quý tạo nghiệp dễ hơn kẻ bần cùng. Quý vị xem Liễu Phàm Tứ Huân, [sẽ thấy] tiên sinh Viên Liễu Phàm làm tri huyện Bảo Trì. Ông ta làm quan, Bảo Trì là một huyện lớn, làm thiện, tạo ác đều dễ dàng. Ông ta tạo điều thiện. Ông ta có quyền bèn giảm miễn tiền địa tô của nông dân trong cả huyện. Ông ta nói địa tô quá cao, do quốc gia thu thuế rất nhiều, bèn giảm nhẹ tiền thuế. Quý vị thấy nông dân cả huyện thấy đều được phước, ông ta dễ dàng làm như vậy, chuyện này đúng là “vạn dân chịu ân huệ”, dễ dàng! Nếu ông ta tạo tác tội nghiệp, cũng rất dễ dàng. Ông ta nói “tiền thuế quá nhẹ, hãy tăng thêm một chút”. Hễ tăng thêm một chút, ngàn vạn nông dân sẽ bị tăng thêm gánh nặng! Làm thiện hay tạo ác đều dễ dàng. Vì vậy, xưa kia, Chương Gia đại sư bảo tôi: “*Nếu anh làm quan, một chánh sách sai lầm sẽ gây hại cho bao nhiêu người, tăng thêm gánh nặng cho bao nhiêu người. Nhân quả ấy phải gánh, chớ nên không biết điều này! Do đó, hưởng xong phước, nghiệp báo sẽ hiện tiền, đến đời thứ ba, nhất định đọa trong tam đồ, chẳng được làm thân người. Vì thế, gọi là “tam thế oán”, [nghĩa là] đời thứ nhất tu phước, đời thứ nhì hưởng phước, đời thứ ba đọa lạc, sai lầm mất rồi!*”

Khi Bồ Tát ăn cơm, quý vị thấy Ngài phát nguyện, “*Thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn*” (niềm vui Thiền Định làm thức ăn, niềm vui nơi pháp tràn ngập). Nói cách khác, khi Ngài xin được bát cơm, chẳng nghĩ cơm ấy là thơm ngon, hay là không ngon, là nhu nhuyễn hay thô tháp. Ngài chẳng có ý niệm ấy. khi ăn chỉ biết cho khỏi đói, chỉ biết là ta hấp thụ món dưỡng chất này để thân thể được khỏe mạnh, khéo tu tập. Ngài chỉ nghĩ tưởng điều này; do vậy, ý niệm vừa chuyển, sẽ giống như một người thật sự đặc đạo. Thật sự đặc đạo, chẳng cần ăn uống, đến khi nào? Đối với Sắc Giới thì Dục Giới có ăn uống. Dục Giới có sáu tầng trời, càng lên cao hơn, [ngũ dục] càng mỏng; Sắc Giới Thiên chẳng có ăn uống, ngũ dục, lục trần đều đoạn hết. Sắc Giới

chẳng cần ăn uống, chẳng cần ngủ nghỉ; tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ đều chẳng có. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ tiếp theo:

(Kinh) Nhược thọ vị thời, đương nguyện chúng sanh, đắc Phật thượng vị, cam lộ mãn túc.

(經)若受味時。當願眾生。得佛上味。甘露滿足。

(Kinh: Nếu khi nếm vị, nguyện cho chúng sanh, được thượng vị của Phật, cam lộ trọn đủ).

Chúng ta là phàm phu, chẳng đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bồ Tát tuy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều đã đoạn, tập khí vẫn chưa đoạn. Vì thế, đôi khi còn có sự nhận biết vị, đây là tập khí. Đúng như trong thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, chúng ta biết nước là khoáng vật, chắc chắn là nó chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quyết định chẳng có. Vì sao nó có thể dấy lên phản ứng đối với ý niệm thiện hay ác của con người? Từ chỗ này, chúng ta có thể dần dần lãnh hội “thọ vị thời” (khi cảm nhận vị). Phản ứng của nó là thấy, nghe, hay, biết. Sự “thấy, nghe, hay, biết” ấy hoàn toàn chẳng giống sự thấy, nghe, hay, biết của chúng ta. Chúng ta là phiền não thô nặng, còn nó (nước) là tập khí. Nếu chẳng có tập khí, làm sao nó có thể có phản ứng như vậy cho được?

Từ chỗ này, chúng ta mới thật sự hiểu điều kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Tình và vô tình, cùng viên thành Chủng Trí*”. “*Tình*” (情) là hữu tình chúng sanh, tức động vật, “*vô tình*” là thực vật và khoáng vật, cùng viên thành Chủng Trí. Vì sao? Cùng chung một Pháp Thân, cùng một Pháp Tánh, mà Pháp Tánh vốn trọn đủ “thấy, nghe, hay, biết, trí huệ, đức tướng”. Chẳng có sanh diệt, chẳng có đến, đi; chẳng có một, khác! Trung Quán dùng Bát Bất (八不) để hình dung nó (Pháp Tánh). Chỉ cần có sắc tướng, sẽ là cùng một Pháp Tánh. Đã là Tánh, chắc chắn có trọn đủ Tánh Đức. “Thấy, nghe, hay, biết, sắc, thanh, hương, vị” là Tánh Đức. Chẳng cảm nó, nó chẳng dấy lên hiện hành. Có cảm, nó sẽ khởi tác dụng, cảm ứng đạo giao. Chuyện là như thế đó. Ngay cả đối với những khoáng vật, chúng ta khởi tâm động niệm đều là có cảm. Há lẽ nào chư Phật, Bồ Tát, Pháp Thân đại sĩ chẳng cảm ứng? Phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành, sẽ khởi cảm ứng. Ngược lại, giống như thí nghiệm với nước, chúng ta dùng tâm hạnh bất

thiện, phản ứng [kết tinh của nước] sẽ rất xấu xí. Xấu xí là gì? Xấu xí là cảnh giới ma, tốt đẹp là cảnh giới Phật. Vì thế, thiện tâm, thiện nguyện bèn cảm Phật, ác niệm sẽ cảm ma. Ma chắc chắn sẽ vùi dập quý vị, chớ nên không biết điều này. Vùi dập quý vị là gì vậy? Sanh phiền não, tham, sân, si, mạn, giống như trong Đàn Kinh, Lục Tổ đại sư đã nói, hết thấy các ý niệm bất thiện, ý niệm tà mê, ý niệm tổn hại chúng sanh, ý niệm kiêu căng, ngã mạn, những ý niệm ấy đều sanh khởi. Đàn Kinh đã nêu ra rất nhiều ví dụ. Đúng là trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, quý vị thấy [lỗi lầm của] người khác, hãy quay lại nhìn chính mình, chính mình có [những lỗi lầm ấy] hay không? Có chứ, thật sự có!

Phàm là có những ý niệm ấy dấy lên, quý vị nhất định phải cảnh giác, những ý niệm ấy là gì? Những ý niệm ấy là tâm luân hồi. Ở trong luân hồi để làm gì? Chúng ta tu học Phật pháp đã nhiều năm ngàn ấy, đã hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch: Ở trong luân hồi để báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Chúng ta hãy ngẫm xem, trong đời này, chúng ta đối xử với hết thấy chúng sanh là ân nhiều hay oán nhiều? Là hoàn trả nhiều hay thâm tóm nhiều? Thâm tóm nhiều sẽ phải trả nợ, oán hận nhiều thì quý vị phải hứng chịu người khác đòi mạng, khá nhiều hãm hại chướng ngại, khiến cho quý vị trong một đời này chuyện gì cũng chẳng vừa ý, chướng duyên lắm nổi! Kẻ ấy gặp gỡ những quả báo đó, quý vị hãy nghĩ xem, đau khổ quá! Liễu giải chân tướng sự thật, phải từ nội tâm của chính mình mà phản tỉnh, sửa lỗi đổi mới.

Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký hiện thời đã được quay thành phim nhiều tập, chẳng dài, hình như chỉ có tám tiếng đồng hồ, hy vọng mọi người sẽ nghiêm túc xem. Đó là một người đọc sách, tập khí rất sâu, rất nặng, chính mình chẳng biết, vẫn tưởng chính mình rất chánh trực, quang minh lỗi lạc, chẳng làm chuyện thiếu suy xét. Táo thần nói toạc từng chuyện ra, ông ta (Du Tịnh Ý) mới thật sự giác ngộ: Nguyên lai khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, đúng hệt như kinh Địa Tạng đã dạy: “*Không gì chẳng phải là tội, không gì chẳng phải là nghiệp*”. Vì thế, suốt đời lặn đạn, nhà tan, người mất. Ông ta còn đôi chút thiện tâm, còn biết cảm thấy hổ thẹn. Vì thế, mới cảm thiện thân. Táo thần là thiện thân, đến chỉ điểm, hóa độ, dạy ông ta phải thật sự phản tỉnh, thật sự sửa lỗi, đổi mới, vì những thứ ông ta đã gặp phải đều là nghiệp báo, chẳng thể oán trời hờn người!

Ông ta tiếp nhận lời khuyên cáo của Táo thần, hằng ngày phản tỉnh, hằng ngày sửa đổi. Cái tâm sửa đổi của ông ta vượt trời Viên Liễu Phàm. Ông ta đạt được quả báo cũng vượt trời tiên sinh Liễu Phàm. Bộ Tứ Huấn của tiên sinh Liễu Phàm được lưu truyền; ông ta (Du Tịnh Ý) cũng có viết, nhưng chẳng được lưu truyền. Hiện thời, được lưu truyền là một bài văn chương do đồng hương của ông ta là La tiên sinh ghi chép, giống như truyện ký, ông La viết một bài về kinh nghiệm sửa lỗi

đôi mới của ông Du, cũng viết rất hay. Ông Du sống cùng thời với tiên sinh Liễu Phàm, tiên sinh Liễu Phàm nhỏ hơn ông ta mười tuổi, nhưng tiên sinh Liễu Phàm cũng kéo dài tuổi thọ. Ông Viên mất lúc bảy mươi bốn tuổi. Khi tiên sinh Liễu Phàm đã mất, ông Du Tịnh Ý còn sống trên thế gian. Khi mất, Du Tịnh Ý đã tám mươi tám tuổi. Do đó, thọ mạng của ông ta kéo dài hơn tiên sinh Liễu Phàm. Đúng là “*làm thiện có thiện báo, làm ác có ác báo, nhân quả báo ứng chẳng sai suyển mảy may!*” Những điều này đều thuộc về giáo dục nhân quả, chớ nên không biết, chớ nên không nghiêm túc học tập.

Vì thế, khi tiếp nhận mùi vị, còn có tập khí tiếp nhận mùi vị này, sẽ dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát, “*đắc Phật thượng vị, cam lộ mãn túc*” (được vị thượng diệu của Phật, cam lộ trọn đủ). Vị của Phật là khi đạt đến rốt ráo viên mãn, nếu chúng ta hỏi “*thượng vị*” là gì ư? “*Cam lộ*” (Amṛta) là tử dụ, cam lộ là gì? Nhân gian chẳng có, tôi nói một câu cho mọi người dễ hiểu đôi chút, [cam lộ] là thức uống ngon nhất của chư thiên, ở trên trời, chứ trong cõi phàm chẳng có, giống như “*nước tám công đức*” (bát công đức thủy) trong thế giới Cực Lạc. Nhưng nước tám công đức trong cõi Tây Phương Cực Lạc thế giới vượt trội cam lộ. Chúng ta có thể nói nước tám công đức trong ao bảy báu nơi thế giới Cực Lạc là “*Phật thượng vị*”. Đối với chữ Phật ở đây, chúng ta lý giải là Phần Chứng Túc Phật, [tức là những vị đã] phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân trở lên. Nhưng trong thế giới Tây Phương thì thù thắng, vì sao? Hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư bèn đạt được Phật thượng vị. Nếu tu những pháp môn khác, nhất định phải đạt đến trình độ nào? Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, mới là “*đắc Phật thượng vị, cam lộ mãn túc*”. Trong kinh Hoa Nghiêm, [người như vậy] được gọi là Pháp Thân Bồ Tát, không thuộc trong mười pháp giới, trong mười pháp giới chẳng có, [các Ngài thuộc vào] Nhất Chân pháp giới. Vì thế, chỉ có thế giới Cực Lạc hoặc thế giới Hoa Tạng là có thượng vị.

Vì vậy, cảnh giới trong bài kệ này cao hơn bài kệ trước. Bài kệ trước chỉ là “*Thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn*”. Đề đề cho chúng ta tham khảo, tham khảo thì chúng ta phải nghĩ tới. Đã nghĩ tới bèn sanh tâm hổ thẹn. Vì trong kinh, đức Phật nhắc đến tài, sắc, danh vọng, ăn uống, nghỉ ngơi; đây là ngũ dục, tức năm thứ dục vọng. Trong Phật pháp cũng có Ngũ Cái²². Cái (蓋) có nghĩa là gì? Che đây Tánh Đức của chúng ta, [khiến cho] Tánh Đức chẳng thể hiện tiền. Chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, vẫn có thể bỏ năm thứ ấy. Người đã thoát

²² Ngũ Cái (Pañca Nivāraṇa), còn gọi là Ngũ Chướng, hoặc Ngũ Thoái Pháp, bao gồm tham dục, sân khuê, thù miên (ngũ nghệ), trạo hối (thấp thỏm, bộp chộp), và hoài nghi.

lục đạo, đương nhiên là chẳng có [những thứ ấy]. Chúng chẳng thật, là giả. Trong Sắc Giới Thiên chẳng có [ngũ dục]. Nói cách khác, quý vị đạt đến Sơ Thiên, tu Thiên Định đạt được Sơ Thiên, sẽ chẳng có những thứ ấy, chẳng cần ăn uống, mà cũng chẳng cần ngủ nghỉ!

Ngủ nghỉ là hôn trầm; do đó, chư vị phải hiểu, thở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật quy định người xuất gia ngủ bốn tiếng đồng hồ, trung dạ là thời gian để ngủ. Trung dạ là khi nào? Từ mười giờ tối cho đến hai giờ sáng. Đó là trung dạ. Từ sáu giờ chiều đến mười giờ tối là sơ dạ phần, từ mười giờ tối đến hai giờ sáng là trung dạ phần, từ hai giờ sáng đến sáu giờ sáng là hậu dạ phần. Đức Phật dạy mọi người phải dụng công tu đạo, phải mền tiếc thời gian. Vì thế, đức Phật dạy mọi người đi ngủ vào mười giờ, hai giờ sáng phải thức dậy. Hiện tại là thời kỳ Mạt Pháp, thể lực của chúng sanh thua sút cổ nhân quá nhiều. Thật vậy. Vì sao? Hiện thời, thế giới này ô nhiễm hết sức nghiêm trọng, tạo thành sự tổn thương rất lớn cho thân thể, thể lực chẳng bằng cổ nhân. Vì thế, tổ sư đại đức dạy chúng ta kéo dài thời gian ngủ ra.

Trong tự miếu, thông thường, thời gian ngủ nghỉ đại khái là từ chín giờ tối cho đến ba giờ sáng bèn thức dậy, đây là năm mươi năm trước. Khi đó, tôi vừa mới xuất gia, thời gian nghỉ ngơi trong tự miếu của chúng tôi là chín giờ tối bèn ngủ, ba giờ sáng thức dậy, rửa ráy. Ba giờ rưỡi bèn tụng khóa sáng. Khóa sáng đại khái là một tiếng rưỡi. Tụng xong khóa sáng thì là bữa sáng. Ăn sáng xong bèn quét dọn, dọn dẹp vệ sinh. Chúng ta hãy suy ngẫm về nếp sinh hoạt trong cuộc sống hằng ngày hiện thời, năm mươi năm trước và năm mươi năm sau, hoàn cảnh này sanh biến hóa rất lớn, thường nói là “*văn minh vật chất tiến bộ*”. Nhưng sự tiến bộ ấy như tiến sĩ Thang Ân Tử đã nói, mỗi lần văn minh vật chất tiến bộ, nhân loại phải trả giá đau đớn, thâm trọng, đúng là chẳng sai tí nào! Người có học vấn, có trí huệ trong thế gian sẽ thấy rất rõ ràng.

Vì thế, hiện thời thật sự nói đến tu hành, nói đến thành tựu, vì sao thời cổ, tổ sư đại đức dựng đạo tràng, nhất định phải tạo dựng A Lan Nhã? A Lan Nhã (Aranya) là tiếng Phạn, có nghĩa là “nơi thanh tịnh”. Tạo dựng đạo tràng, “*thanh tịnh*” là cách ly xã hội, chẳng bị ô nhiễm bởi xã hội. Vì thế, trước kia tự miếu đều dựng trong núi sâu, chẳng có phương tiện giao thông. Theo đường dưới chân núi đi lên tự viện, khoảng cách ấy cũng phải đi mất một ngày, hoặc đi cả bảy, tám tiếng đồng hồ mới đến nơi. Vì thế nói “*vô sự bất đặng Tam Bảo điện*” (không có chuyện gì, chẳng lên điện Tam Bảo). Ai muốn hứng chịu nổi vất vả ấy? Huống chi dưới chân núi còn cách biệt đô thị hoặc thôn trấn một khoảng xa. Vì sao phải dựng ở những nơi ấy? Hiếm dấu chân người lui tới, kẻ bình phàm sẽ không mò tới, quý vị mới thanh tịnh.

Nhưng hiện thời phiền phức! Hiện tại, đường núi đã mở thành

quốc lộ, xe hơi có thể lên xuống. Phiền toái to lớn! Du khách đến viếng nhiều, hằng ngày tiếp đãi du khách, há có thời gian để tu hành? Chắc chắn là tâm tình của quý vị bị các du khách nhiễu loạn, chẳng đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là Thiên. Từ trong tâm thanh tịnh, sanh ra sự hỷ duyệt thì gọi là “*Thiên duyệt*”. Vì thế, người đắc Thiên Định mới thật sự là “*pháp hỷ sung mãn*”. Người ấy chẳng cần ăn uống, dùng thứ gì để nuôi thân thể? Pháp hỷ! Đây mới là “*đắc Phật thượng vị, cam lộ mãn túc*”. Hai câu này rất gần nhau, nói theo thuật ngữ Phật pháp, sẽ là Tương Tự Túc. Thật sự đắc Phật thượng vị, cam lộ mãn túc, thì phải vượt thoát lục đạo luân hồi, ai có thể đạt được? A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, các vị ấy đạt được! Chư vị hãy ngắm xem, Sơ Thiên đã chẳng cần ăn uống! A La Hán còn phải ăn ư? A Na Hàm còn phải ăn ư? A Na Hàm là Tam Quả, các Ngài ở nơi đâu? Ở trong Tứ Thiên Thiên, tức Ngũ Bất Hoàn Thiên trong Tứ Thiên, đương nhiên là chẳng cần.

Vì sao A La Hán ở trong nhân gian cần ăn uống? Các Ngài có thân thể. Các Ngài có cái thân xác thịt. Chư vị phải hiểu, chư thiên chẳng phải là nhục thân, nhưng nhục thân của chư thiên trong Dục Giới Thiên cũng chẳng giống như chúng ta. Quý vị thấy nhục thân của chúng ta quá thô, chẳng thể biến hóa, từ trong kinh giáo, chư vị đã đọc thấy điều này rất nhiều. Kinh điển Đạo gia cũng nói rất nhiều. Chư thiên Dục Giới từ Tứ Vương Thiên trở lên, có Ngũ Thông. Quý có Ngũ Thông; do vậy, thân quý cũng chẳng giống chúng ta. Họ có thể biến hóa. Trong Ngũ Thông có Thần Túc Thông. Thần Túc Thông là biến hóa. Họ có thể biến, giống như bảy mươi hai phép biến hóa của Tôn Ngô Không trong Tây Du Ký. Nói thật ra, bảy mươi hai phép biến hóa đem so với Dục Giới Thiên thì quá kém cỏi! Chư thiên Dục Giới không chỉ là bảy mươi hai phép biến hóa, đó là do tiểu thuyết gia viết ra. Vì lẽ đó, thân họ khác thân chúng ta.

Sự biến hóa ấy, nếu dùng nhãn quan khoa học trong hiện thời để nói, sẽ là sự chuyển biến giữa năng lượng và vật chất. Chư thiên Dục Giới biết cách chuyển biến như thế nào. Họ có thể biến thân thể thành năng lượng, thân chẳng còn nữa! Cũng có thể khôi phục năng lượng thành cái thân này, năng lượng trở lại làm vật chất y như cũ, thân thể này bèn hiện ra. Khi vật chất giải phóng thành năng lượng, sẽ chẳng thấy thân thể này nữa. Hơn nữa, họ có thể biến, cũng chính là biến thành thân tướng bất đồng. Thân thể loài người chẳng có cách nào biến hóa, biến kiểu nào cũng đều chẳng thể biến ra tướng thứ hai. Từ Tứ Vương Thiên trở lên thì có thể biến. Vì thế, chúng ta hiểu lý này. Từ kinh Phật, chúng ta đã thấy tin tức về sự biến hóa ấy. Sự biến hóa ấy vẫn thuộc về Thiên Định. Tuy chư thiên trong Dục Giới chẳng đắc Sơ Thiên, nhưng họ có công phu tu hành, chúng ta kém xa họ, tâm họ thanh tịnh.

Do vậy có thể biết, điều quan trọng nhất trong tu hành là gì? Là tâm thanh tịnh, đây là quan trọng nhất. Vì thế, kinh Kim Cang Bát Nhã nói: *“Tín tâm thanh tịnh, bèn sanh Thật Tướng”*. Chúng ta biết Thật Tướng sanh từ đại định. Tín tâm thanh tịnh là đại định. Thật Tướng Bát Nhã là bản thể, lý thể của tự tánh, nó khởi tác dụng là từ bi. Đó gọi là *“đại từ, đại bi”*. Từ chỗ này, chúng ta bèn hiểu, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta phải nên học như thế nào? Học thanh tịnh, học chân thành, học từ bi, học bình đẳng, quý vị thật sự nắm được cương mục của sự tu học Phật pháp. Trong cuộc sống hằng ngày, xử sự, đãi người tiếp vật phải biết buông xuống. Điều thứ nhất trong Lục Ba La Mật của Bồ Tát là Bồ Thí, bồ thí là buông xuống.

Phàm phu tu hành công phu chẳng đắc lực, do nguyên nhân nào? Không chịu buông xuống, nguyên nhân thật sự ở ngay chỗ này. Vì sao nó là một nhân tố quan trọng như thế? Trong tự tánh, thứ gì cũng đều chẳng có, Huệ Năng đại sư đã nói rất thấu triệt, *“vốn chẳng có một vật”*. Do đó, nếu quý vị chẳng buông xuống, chướng ngại tự tánh, Tánh Đức của quý vị chẳng thể hiện tiền. Trong Tánh Đức có vô lượng trí huệ, trí huệ chẳng thể hiện tiền, có vô lượng đức năng, đức năng chẳng thể hiện tiền, có vô lượng tướng hảo, tướng hảo chẳng thể hiện tiền. Nguyên nhân là gì? Chẳng buông xuống! Huệ Năng đại sư đã nói, *“vốn chẳng có một vật”*, kinh Kim Cang dạy: *“Phàm những gì có tướng, đều là hư vọng”*. Quý vị ngẫm xem có tương ứng với *“vốn chẳng có một vật”* hay không? Kinh Đại Bát Nhã đã tổng kết: *“Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được”*. Hết thấy các pháp bao gồm thân thể của chúng ta; do đó, chấp trước thân thể là sai lầm. Chúng ta ngẫm xem, có chúng sanh nào trong lục đạo chẳng chấp trước thân thể? Chấp trước nghiêm trọng nhất là [chấp trước] thân thể. Vì thế, chấp trước tạo thành cái nhân cơ bản của sự luân hồi.

Vì sao quý vị luân hồi? Là do quý vị chấp trước cái thân này là chính mình, đó gọi là Ngã Chấp. Sau khi đã phá trừ Ngã Chấp, chẳng có luân hồi nữa. Vì sao chúng ta chấp trước thân thể này nghiêm trọng như vậy? Chẳng liễu giải chân tướng sự thật, tưởng nó là có thật, tưởng hết thấy hoàn cảnh trong cuộc sống này là có thật, chẳng biết chúng là giả. Vĩnh Gia đại sư nói hay lắm, đó là mộng cảnh! Chúng ta không biết đây là đang nằm mộng, giống như đang nằm mộng, ngỡ mộng cảnh là chân thật. Lục đạo phàm phu cũng giống như thế, tưởng cảnh giới trước mắt đều là chân thật, nầy sanh chấp trước kiên cố. Kiến giải sai lầm ấy tạo thành sự luân hồi bao kiếp dài lâu! Thời gian ấy chẳng thể dùng ngày, tháng, năm để tính toán, mà là dùng kiếp số để tính toán. Quá khứ vô lượng kiếp, vị lai vô lượng kiếp, khi nào quý vị sẽ có thể vượt thoát luân hồi? Quý vị ắt phải thật sự thấy thấu suốt chân tướng sự thật này! Thấy thấu suốt là thật sự liễu giải minh bạch, thật sự thấy thấu

suốt.

Phải như thế nào thì mới có thể thật sự lý giải? Thấy thấu suốt là lý giải, điều này cần đến trí huệ. Khi trí huệ chẳng khai thì cần đến thường thức, thường thức do đâu mà có? Cội nguồn duy nhất là đọc sách thánh hiền. Từ sách thánh hiền, sẽ hấp thụ thường thức và tri thức phong phú, hấp thụ giáo huấn, y giáo tu hành, sẽ có thể đạt được trí huệ. Y giáo tu hành, nói chung, chẳng ngoài buông xuống, vị đường chủ Niệm Phật Đường thường dạy người khác: “*Buông xuống thân, tâm, thế giới, dấy khởi chánh niệm*”. Chánh niệm là niệm Phật. Chỉ cần có thể buông xuống hết thân, tâm, thế giới, quý vị sẽ đạt được cái tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là Thiên Định. Thiên Định hiện tiền, trí huệ, đức tướng vốn sẵn có trong tự tánh bèn thấu lộ. Tùy thuộc công phu định lực của quý vị cạn hay sâu, tiểu định thấu lộ ít, thâm định thấu lộ nhiều. Sau khi đã thấu lộ, pháp hỷ sung mãn! Do đó, pháp hỷ là Tánh Đức, “*thượng vị*” là Tánh Đức, vốn sẵn có trong tự tánh. Phải ghi nhớ điều này, chẳng có phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, chắc chắn chẳng có những thứ ấy.

Vọng tưởng là vô minh, vô minh là mê, mê mất tự tánh. Quý vị thấy đó, hễ chân tánh của mình bị mê, đức Phật liền đặt cho nó một cái tên, đổi tên, gọi là A Lại Da. A Lại Da là tự tánh dưới trạng huống mê. Nói cách khác, A Lại Da dưới trạng huống giác ngộ sẽ gọi là Pháp Tánh, hoặc gọi là Phật Tánh. Pháp Tướng Tông nói A Lại Da là “*chân vọng hòa hợp*”. Hễ giác nó thì là chân, còn mê nó thì là vọng. Vì thế, đã giác, chẳng gọi là A Lại Da, Pháp Tướng Tông gọi nó là Tứ Trí Bồ Đề, chữ Trí (智) trong từ ngữ trí huệ. Tướng Tông tu hành, chuyển tám thức thành bốn trí, đây là sự tu hành của Pháp Tướng Tông. Trong Chuyển thì có nhân và quả, phải chuyển từ nơi nhân, chẳng có cách nào chuyển nơi quả! Thức thứ sáu và thức bảy là nhân, năm thức trước và thức thứ tám là quả. Vì thế, chuyển từ chỗ nào? Chuyển nơi thức thứ bảy và thức thứ sáu. Thức thứ bảy chấp trước, thức thứ sáu phân biệt.

Chuyển bằng cách nào? Lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần chẳng còn chấp trước nữa! Thứ gì ta cũng đều chẳng chấp trước, ngay cả thân thể cũng chẳng chấp trước. Chuyển Mạt Na Thức thành Bình Đẳng Tánh Trí. Không chấp trước, sẽ bình đẳng; hễ chấp trước bèn bất bình đẳng. Lại chuyển thức thứ sáu, thức thứ sáu là phân biệt, hết thấy đều chẳng còn phân biệt nữa. Chẳng phân biệt, sẽ chuyển thức thứ sáu thành Diệu Quan Sát Trí. Diệu Quan Sát là gì? Tánh Thấy thấy sắc tánh, [đó là] diệu quan sát. Tánh Nghe nghe thanh tánh, tánh Ngửi ngửi hương tánh, chẳng phải là sáu thức đối ứng lục trần, mà là căn tánh của sáu căn đối ứng với trần tánh của lục trần bên ngoài. Đây là gì? Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Hai thức ấy vừa chuyển, A Lại Da tự nhiên chuyển thành Đại Viên Kính Trí, chuyển thành gì? Chuyển

thành Phật Tánh, là trí huệ vốn trọn đủ trong tự tánh. Trí huệ ấy chẳng thể nghĩ bàn!

Chuyên năm thức trước, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, được chuyển thành Thành Sở Tác Trí. Thành Sở Tác Trí là hóa độ chúng sanh; chúng sanh có cảm, người ấy sẽ dùng Ứng Thân. Ứng Thân nhất định có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân; đó là năm thức trước, thành tựu sự nghiệp độ chúng sanh. Vì thế, thân của Thích Ca Mâu Ni Phật, nói theo Pháp Tướng, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân của Ngài chính là Thành Sở Tác Trí. Chuyên tám thức thành bốn trí, Ngài thật sự chuyển được. Tướng Tông dạy chúng ta, chúng ta luyện tập bằng cách nào? Trong hết thấy các cảnh giới, nay chúng ta chẳng làm được “không phân biệt”, không chấp trước cũng chẳng làm được, làm như thế nào đây? Tận hết sức giảm nhẹ phân biệt, chấp trước. Tận hết sức làm nhạt chúng nó, sẽ có tiến bộ. Vì thế, đối với buông xuống, trước kia, Chương Gia đại sư dạy tôi: “*Phải buông xuống hằng năm, phải buông xuống hằng tháng, phải buông xuống hằng ngày, buông xuống phân biệt, chấp trước*”. Đây là nói tổng quát. Nếu nói tách ra, sẽ là buông xuống ích kỷ, buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục, lục trần, buông xuống tham, sân, si, mạn.

Pháp thế gian và Phật pháp, thứ gì cũng đều buông xuống, quý vị sẽ thành tựu. Vì sao phải buông xuống Phật pháp? Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp*”. Chư vị phải biết, chẳng có Phật pháp, vốn chẳng có Phật pháp! Phật pháp là giả thiết (giả lập ra). Vì quý vị mê, nhằm giúp đỡ quý vị phá mê, khai ngộ, cho nên kiến lập Phật pháp. Khi quý vị đã khai ngộ, Phật pháp sẽ chẳng có. Khi nào Phật pháp chẳng có, quý vị mới là thật sự khai ngộ. Đây là gì? Pháp để chữa bệnh, đã lành bệnh rồi, chẳng cần thuốc nữa. Đã lành bệnh mà vẫn uống thuốc, quý vị lại bị bệnh, chẳng thể lành mạnh được. Đây là: “*Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp*”. Khi chúng ta bị bệnh, khi mê thì chẳng thể không cần Phật pháp, Phật pháp là pháp bảo. Ngày nào giác ngộ, đã đại triệt đại ngộ, nếu vẫn nắm chặt Phật pháp thì lại hồng bát, đây là lại bị bệnh mất rồi! Đến khi nào buông bỏ Phật pháp? Đại triệt đại ngộ, Tông Môn thường nói là “*hoát nhiên đại ngộ*”. Hễ lúc nào ngộ thì Phật pháp cũng phải xả!

Xả, thừa cùng chư vị, xả trong tâm, nơi sự tướng có xả hay không? Chẳng xả! Vì sao? Nơi sự tướng phải làm cho khá nhiều kẻ chưa giác ngộ nhìn vào. Đây là Pháp Bảo, Phật Bảo, Tăng Bảo, Tam Bảo trọn đủ, độ lục đạo chúng sanh. Đó gọi là đại từ đại bi! Trong tâm chẳng vướng mắc dấu vết gì, đó gọi là “*tướng có, tánh không, sự có, lý không*”; đó là người khai ngộ. “*Tướng có, sự có*” là chúng sanh có cảm, Bò Tát có ứng. Khi ấy, thân thể chẳng phải là thân nghiệp báo, mà là Ứng Hóa Thân. Chư vị ngẫm xem, khi chẳng khai ngộ thì là nghiệp báo,

khi đã khai ngộ thì là ứng hóa, chúng ta thường nói là “*thân thừa nguyện tái lai*”. Có cần phải đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Hoa Tạng, đến các cõi Phật rồi trở về ứng hóa hay chẳng? Chẳng cần! Giống hệt như Phật, Bồ Tát ứng hóa trong các cõi Phật nơi các thế giới phương khác. Các Ngài muốn tới chỗ này, phải tìm một thân, nay quý vị đã giác ngộ, cái thân đã hiện ra này vẫn còn, bèn dùng thân này, chẳng cần thay đổi. Vì thế, hễ chuyển biến, sẽ là từ nghiệp lực chuyển biến thành nguyện lực, thân nghiệp báo chuyển biến thành thân ứng hóa, quý vị sẽ đắc đại tự tại.

Khi ấy, cái thân ứng hóa này, trên hình thức giống như mọi người, trên thực tế là khác nhau. Trên thực tế là “*Thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn*”, người ấy có cần ăn uống nữa chẳng? Cần chứ! Làm cho người khác thấy. Nếu người ấy không ăn, người ta sẽ nói “người ấy là thánh nhân, người ấy là thần, chúng ta chẳng có cách nào học theo người ấy được”, chẳng học được! Do vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật hằng ngày cũng đều đi khát thực. Bảo rõ ràng cùng mọi người: Phật là một người tu hành thành tựu. “*Ngài có thể hành, có thể thành tựu, ta cũng có thể thành tựu*”. Quý vị thấy tín tâm của đại chúng được tăng trưởng, khơi gợi nguyện tâm của đại chúng. Chuyện này sẽ tiếp dẫn rất nhiều chúng sanh căn cơ chín muồi, tiếp dẫn những căn cơ đã chín muồi! Người thiện căn chín muồi, trong một đời gặp gỡ Phật, Bồ Tát thị hiện, nhất định đắc độ. Nói theo Tịnh Tông chúng ta, ắt sanh về Tịnh Độ. Sanh về Tịnh Độ, sẽ thành Phật quả viên mãn. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tập bài kệ này tới đây!

Tập 1567

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ đoạn thứ bảy trong phần Kệ Tụng. Đoạn thứ bảy có tổng cộng hai mươi hai bài kệ; hôm nay chúng ta xem hai bài cuối cùng, xem từ bài thứ hai mươi một:

(Kinh) Phạn thực dĩ ngật, đương nguyện chúng sanh, sở tác giai biện, cụ chư Phật pháp.

(經) 飯食已訖。當願眾生。所作皆辦。具諸佛法。

(Kinh: Ăn cơm đã xong, nguyện cho chúng sanh, việc làm đều xong, đủ các Phật pháp).

Từ bài kệ thứ mười lăm cho đến bài kệ này đều là “*khất thực, dùng cơm*”. Dùng cơm trong tự viện, am đường hiện thời hãy còn có nghi thức Quá Đường (過堂). Dùng cơm theo nghi thức Quá Đường thì trước hết vị duy-na sẽ nhắc nhở mọi người “*thực tồn ngũ quán*” (食存

五觀, khi ăn, trong tâm quán tưởng năm điều), và cũng nhắc nhở chúng ta khi thọ thực phải biết tam đức lục vị. “*Tam đức, lục vị*” đều là nói theo phương diện ẩm thực, có thể nói là đã bao hàm tất cả chuyện ăn uống trong ấy. Đức thứ nhất trong Tam Đức là quý vị ăn món gì mềm mại, nay chúng ta nói là “*dễ tiêu hóa*”, đây là đức thứ nhất. Đức thứ hai là “*sạch sẽ*”, nói theo hiện thời là “*vệ sinh*”. Đức thứ ba là “*như pháp*”. Luôn chiếu theo những quy củ do đức Phật đã dạy để làm, chẳng trái nghịch giáo huấn của đức Phật; đây là “*như pháp*”.

“*Lục vị*”: Người Hoa nói là “*ngũ vị*”, tức chua, ngọt, đắng, cay, mặn, đây là ngũ vị. Còn có một vị là nhạt; trong thực phẩm, chẳng có các thành phần này. Vì thế, nói gộp chung lại thành lục vị. Lục vị hòa hợp, ngon lành khôn xiết. Do vậy, nêm nếm là một môn học vấn rất lớn. Vì thế, chỗ đáng quý của những đầu bếp nổi tiếng là gì? Đáng quý ở chỗ họ có kinh nghiệm nêm nếm hết sức phong phú. Trong nhà bếp, những món gia vị thủy đều có, người Hoa nói tách ra thành bảy chuyện [phải lo toan hằng ngày] là “*củi, gạo, dầu, muối, tương, dấm, trà*”, những món ấy thủy đều có. Vấn đề là quý vị có thể nêm nếm [khéo léo] hay không. Nêm nếm không khéo, cũng rất khó nuốt; nếu nêm nếm khéo thì mùi vị sẽ hết sức ngon lành.

Chúng ta biết phương diện ẩm thực là một thứ ham muốn to lớn của con người. Các vị thánh nhân xưa, nay, trong, ngoài nước cũng đều nói như vậy. Trong các dục vọng của người thế gian, dục vọng lớn nhất là hai chuyện, thứ nhất là ăn uống, thứ hai là sắc, tức nam sắc, nữ sắc. Đây là dục vọng to lớn của con người. Nếu nghiên cứu kỹ về phương diện ẩm thực này thì trong Phật pháp sẽ có thể tiếp dẫn chúng sanh. Trong quá khứ, tôi ở Úc, tôi hết sức bội phục sứ quán ngoại giao Trung Quốc tại Úc. Đúng là có trí huệ, sứ quán mời một đầu bếp nổi tiếng, chúng tôi dùng cơm tại sứ quán, họ hoàn toàn nấu món chay, khiến cho quý vị dùng cơm một lần, sẽ suốt đời chẳng thể quên, vậy là đã thành công. “*Người nọ nấu thức ăn ngon lắm*”, chẳng có ai không khen ngợi. Đại sứ từng nói với tôi: “Trong ngoại giao, chuyện ẩm thực hết sức quan trọng. Họ ăn một lần, hai lần, vẫn muốn quay lại, sẽ thường tìm đến, tình bằng hữu sẽ kết chặt, làm chuyện gì cũng thực hiện dễ dàng!”

Để tiếp dẫn đại chúng, trong Phật môn cũng rất coi trọng chuyện này. Đương nhiên là thuở đức Thế Tôn tại thế, người xuất gia đều đi khát thực. Khát thực là tu hành, bất luận [thí chủ] cho món gì, khi chúng ta niệm chú Cúng Dường, vẫn là “*tam đức lục vị, cúng Phật cấp Tăng, pháp giới hữu tình, phổ đồng cúng dường*” (ba đức, sáu vị, cúng Phật và Tăng, pháp giới hữu tình, cúng dường trọn khắp). Mỗi lần dùng cơm, đều phải niệm điều này. Sáng sớm thường là dùng cháo: “*Chúc hữu thập lợi, nhiều ích hành nhân*” (Cháo có mười điều lợi, hữu ích cho người tu hành). Những điều ấy đều là đại nguyện của đức Phổ Hiền,

niệm niệm chẳng quên. Ăn cơm cũng là tu hành. Đương nhiên, người xuất gia tu hành chớ nên tham đắm lục vị, đừng nên tham đắm! Nhưng quý vị phải hiểu: Chuyện này là một loại phương thức nhằm tiếp dẫn chúng sanh. Đây là như trong kinh đức Phật đã dạy: “*Tiên dĩ dục câu khiên, hậu linh nhập Phật trí*” (Trước là dùng dục để lôi kéo, sau là khiến cho [người được lôi kéo ấy sẽ] nhập Phật trí). Trước hết, quý vị có phương pháp khiến cho họ rất hoan hỷ tiên nhập Phật môn; sau đấy, mới lại dần dần dạy họ, lại giúp họ khai ngộ. Vì thế, âm thực là một phương pháp rất tốt.

Khi tôi mới học Phật, đến chùa miếu, [tức là đến] mấy ngôi chùa tại thành phố Đài Bắc, có lúc cũng đến ăn cơm ở chùa, cảm thấy những món ăn của họ rất ngon lành, khéo léo. Về sau, xuất gia, dần dần thân cận lão hòa thượng, thường có cơ hội cùng dùng cơm với các vị lão hòa thượng, chẳng ăn cùng đại chúng. Thức ăn trong tiểu trai đường của lão hòa thượng hết sức ngon lành, khéo léo. Có người kể với tôi, những vị đầu bếp chính trong nhà bếp toàn là hạng nổi tiếng, đãi ngộ đều rất cao, chẳng khác sự đãi ngộ trong khách sạn cho mấy. Vì sao? Sau này tôi mới vỡ lẽ, [làm như vậy] nhằm tiếp dẫn giới thượng lưu trong xã hội! Trong xã hội này, giới thượng lưu là những bậc trưởng giả có địa vị, có thân phận, có tài sản. Có cần phải độ họ hay không? Có phải giúp đỡ họ hay không? Đương nhiên là phải, nhưng cuộc sống của họ chẳng phải là cuộc sống của giới bình dân. Nếu họ đến chùa miếu mà chẳng tiếp đãi rất trọng hậu, họ sẽ chẳng có hứng thú. Vì thế, đây là một loại phương tiện thiện xảo nhằm phổ độ chúng sanh, chẳng phải là vị lão hòa thượng trong chùa miếu tham cầu những thứ hưởng thụ ấy, chẳng phải vậy!

Trong tâm mục của Phật, Bồ Tát, đại chúng trong xã hội, trong quá khứ là từ đế vương cho đến thứ dân, đều được nhất loạt hóa độ bình đẳng. Hóa độ bình đẳng là nguyên tắc, là tâm thái, nhưng trên sự tương thì có sai biệt. Đó gọi là “*phương tiện*”. Do đó, “*phương tiện có nhiều môn, về nguồn chẳng hai đường*”. Chúng ta phải hiểu điều này. Nếu quý vị chẳng hiểu, sẽ chẳng có cách nào hộ trì một đạo tràng, mà cũng chẳng có cách nào hộ trì chánh pháp. Bởi lẽ, người hộ trì chánh pháp hết sức quan trọng, các vị ấy (các vị lão hòa thượng) hiểu đạo lý này, ba hạng người thượng, trung, hạ thấy đều đắc độ, tiên nhập Phật môn chẳng có ai không hoan hỷ. Âm thực là một chuyện rất lớn.

Để tiếp dẫn chúng sanh, chúng ta thường nói “hình tướng hết sức quan trọng”. [Có hình tướng tốt đẹp], người thế gian sẽ vui lòng tiếp xúc chúng ta. Quý vị thấy những kẻ được gọi là “người phú quý”, họ có tướng phú quý! Tướng cố nhiên là bẩm sanh, đối với túc mạng, sự tu dưỡng và cuộc sống của người ấy, đều có mối liên quan mật thiết. Tướng mạo đoan trang, trang nghiêm, thân thể khỏe mạnh, trong Phật

pháp, điều này được gọi là “*như pháp*”. Quý vị thầy Thích Ca Mâu Ni Phật có ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo, hình tướng [tốt đẹp] sẽ tiếp dẫn khá nhiều chúng sanh. Từ kinh Lăng Nghiêm, chúng ta thấy vì sao tôn giả A Nan xuất gia? Trong hội Lăng Nghiêm, đức Thế Tôn đã từng hỏi ngài A Nan: “Vì sao ông phát tâm xuất gia?” Tôn giả rất thẳng thắn thưa bày, Ngài thấy tướng hảo của Thích Ca Mâu Ni Phật, tự nhủ: “Những tướng hảo ấy tuyệt đối chẳng phải là do cha mẹ sanh ra liền có tướng tốt đẹp dường ấy, nhất định là do có tu trì thì mới đạt được tướng tốt đẹp ngần ấy!” Nói cách khác, Ngài do hâm mộ tướng hảo của Thích Ca Mâu Ni Phật mà xuất gia.

Do vậy có thể biết, tướng hảo có thể tiếp dẫn rất nhiều chúng sanh, khiến cho những người chưa tiếp xúc Phật pháp, vừa mới tiếp xúc Phật pháp trông thấy tướng hảo của quý vị, sẽ sanh lòng ngưỡng mộ, sanh lòng hoan hỷ. Do đó, sẽ tiếp dẫn họ nhập Phật môn. Nếu người tu hành là một gã vêu vao, gầy đét đên đẹt, chẳng có một tí phước tướng nào, người ta trông thấy sẽ hoảng sợ, chạy mất! “Chớ nên học theo vị Phật này, học Phật sẽ biến thành dáng vẻ ấy”. Do vậy, quý vị thầy chư Phật, Bồ Tát, nay chúng ta trông thấy tượng vẽ, tượng đắp, đều là phước tướng. Quý vị lại nhìn các vị tổ sư đại đức, tướng mạo đều hết sức đoan trang. Nhà Phật nói là “*trang nghiêm*”, khiến cho người khác trông thấy, sẽ sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm tôn trọng; chuyện này sẽ có thể tiếp dẫn rất nhiều đại chúng. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, Bồ Tát tu hành công đức viên mãn, muốn ứng hóa trong thế gian này để giáo hóa chúng sanh, bèn đặc biệt dùng một khoảng thời gian dài, kinh nói là một trăm kiếp, chúng ta chớ nên chấp trước [từ ngữ] “*một trăm kiếp*”, có thể nói là một khoảng thời gian khá dài, chuyên tu tướng hảo, [tức là] tu phước! Chẳng có phước, sẽ không thể độ chúng sanh, vì sao? Chúng sanh chẳng muốn tiếp cận quý vị! Tuy quý vị có huệ, tuy có năng lực, nhưng quý vị chẳng có phước báo. Do đó, phước rất trọng yếu, chẳng tu thì làm sao được?

Đức Phật thị hiện những điều này cho bọn phàm phu chúng ta trong lục đạo trông thấy, nhằm dạy bọn phàm phu trong lục đạo học Phật thì phải là phước huệ song tu. Quý vị thấy đó, đặt phước ra trước, huệ xếp thứ hai, điều này có nghĩa là gì? Phật pháp xác thực là coi trọng huệ, hoàn toàn chẳng phải là coi trọng phước! Coi trọng huệ, chẳng coi trọng phước, tức là quý vị chính mình tu hành thành tựu; còn coi trọng phước, xếp huệ thành hạng nhì, đây là Bồ Tát tiếp dẫn chúng sanh. Bản thân quý vị chẳng tiếp xúc đại chúng, có thể gạt phước báo qua một bên, chẳng quan tâm tới nó, chuyên tu Định và Huệ. Nếu quý vị là vị chủ trì một đạo tràng, hoằng pháp lợi sanh, trong đạo tràng ấy, từ Trụ Trì, Đương Gia, cho đến tất cả các nhân viên công tác cấp dưới, trong từng lâm xưa kia gọi là “*một trăm lẻ tám đan*”, tức là các vị chấp

sự, nhân viên công tác, ai nấy đều có phước báo, đạo tràng của quý vị chắc chắn sẽ hưng vượng, khẳng định là như thế!

Nếu quý vị hiểu đạo lý này, tôi cũng đã từng dạy chẳng ít đồng tu. Họ làm việc trong ngành công thương nghiệp, chính mình có công ty, là ông chủ, đôi khi thường nói “lãnh đạo viên chức, công nhân chẳng dễ dàng. Làm thế nào để chọn lựa công nhân, viên chức?” Tôi bèn dạy họ một phương pháp, tôi nói: - Khi quý vị gặp gỡ công nhân, viên chức, hãy chú tâm quan sát [xem xét] kẻ ấy có phước báo hay không, từ tướng mạo có thể nhìn ra. Người được quý vị sử dụng đều có phước tướng, khẳng định là sự nghiệp của quý vị rất thuận lợi. Nếu quý vị dùng kẻ chẳng có một tí phước báo nào, quý vị sẽ rất vất vả, dẫu bản thân quý vị có phước báo, cấp dưới của quý vị chẳng có phước. Vì thế, có lúc tại Đài Loan đang bầu cử, có những đồng học đến hỏi tôi, họ nói: “Thưa pháp sư, thầy thấy chúng con nên bỏ phiếu cho ai?” Cá nhân tôi rất công bằng, trợn chẳng nói “kẻ này tốt, kẻ kia không tốt”, tôi bảo người ấy: “Ông hãy nên quan sát kỹ lưỡng mấy người ứng cử, ai có phước báo thì ông bỏ phiếu cho người ấy. Người có phước báo đắc cử, mọi người sẽ được hưởng phước của người ấy. Nếu quý vị bầu cho kẻ chẳng có phước, mọi người sẽ phải chịu tội vì kẻ ấy”. Tôi chỉ dạy người ấy nguyên tắc này: Quý vị phải tự mình quan sát, như thế thì sẽ rất tốt đẹp!

Trong pháp thế gian, phước được xếp hàng đầu, nhưng muốn đạt tới địa vị thuộc tầng lớp lãnh đạo trong thế gian thì [phải là] phước huệ song tu. Chẳng có trí huệ, quý vị sẽ chẳng thể lãnh đạo kẻ khác! Do đó, phải có phước, phải có huệ. Tu phước không dễ dàng! Kẻ chẳng có phước báo, dẫu có cơ hội tu phước, kẻ ấy đều chẳng thể tu. Chúng ta thấy trường hợp này rất ư là nhiều! Vì thế, chúng tôi cũng thường cảm khái: “Cơ duyên ở ngay trước mặt, [nhưng do] chẳng có phước báo, nên chẳng biết tu phước. Kẻ biết tu phước lại buồn vì chẳng có cơ hội!” Chỉ là trong cuộc sống hằng ngày, tu một chút tiểu phước, chứ đại phước báo thì chẳng có cơ hội. Do vậy, hiện thời nghĩ đến chuyện ăn uống trong Phật môn, có tất cả sáu bài kệ; nay chúng ta nói đến chuyện dùng cơm xong, [thường gọi là] “kết trai” (結齋): “Phạn thực dĩ ngật, đương nguyện chúng sanh, sở tác giai biện, cụ chư Phật pháp” (Ăn cơm đã xong, nguyện cho chúng sanh, việc làm đều xong, đủ các Phật pháp).

Trong kinh giáo, đức Thế Tôn đã dạy chúng ta, ẩm thực nhất định phải [chú trọng] vệ sinh, nhất định phải đơn giản. Vì thế, Phật môn đi khất thực. Về sau, trong Phật giáo Trung Hoa, cũng có một món ăn do khá nhiều món nấu chung lại, được gọi là “đại oa thái” (大鍋菜), còn trong Phật môn thì gọi là La Hán Trai (羅漢齋). La Hán Trai tức là “đại oa thái”. Đại oa thái có món nấu rất khéo, đúng là tam đức lục vị.

Năm xưa, tại Hương Cảng có một nơi là Trạm Sơn Tự, có lẽ rất nhiều đồng học đều biết [ngôi chùa ấy]. Mỗi lần đến Hương Cảng, tôi nhất định đến chỗ họ dùng cơm. Trên thực tế, cơm chỉ ăn một chén, còn đồ ăn thì tôi thiếu phải ăn hai, ba chén! Đó là La Hán Trai. Họ nấu món La Hán Trai rất khéo, khiến cho quý vị ăn một chén xong, vẫn muốn ăn chén thứ hai. Ăn xong chén thứ hai, còn muốn ăn chén thứ ba! Quý vị đã ăn no; do vậy, ăn một chút cơm thôi. Các vị lão hòa thượng tại Trạm Sơn Tự [thuở ấy] hiện thời cũng đều đã mất.

Chúng ta nghĩ đến chuyện ẩm thực và sinh hoạt trong Phật môn, bữa sáng quá nửa là ăn cháo. Đức Phật dạy cháo có mười điều lợi ích, phải biết nấu mới được. Nấu nướng là đại học vấn. Tứ chúng đồng tu trong Phật môn đều do mộ đạo mà đến, nhưng thân thể khỏe mạnh vẫn là chuyện quan trọng nhất. Nhà Phật thường nói “*pháp luân chưa chuyển, thực luân đã chuyển trước*”; để hoằng pháp lợi sanh, nhất định phải có thân thể rất khỏe mạnh. Ẩm thực là một biện pháp điều dưỡng thân thể quan trọng nhất. Vì thế, Phật môn nói điều dưỡng ẩm thực là một thứ đại công đức. Quý vị nuôi dưỡng sắc thân của người ta tốt đẹp trước đã; sau đây, người ta mới có thể hành đạo. Chẳng có thể lực, tu hành bằng cách nào? Vì thế, đối với cháo, cũng có phương pháp nấu cháo. Đức Phật đã dạy lợi ích của cháo như sau:

1) Điều thứ nhất là “*tư trợ*” (資助, nuôi dưỡng, giúp đỡ). Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là [tư trợ] khí sắc của chúng ta.

2) Thứ hai là tư trợ thể lực.

3) Thứ ba là khỏe mạnh, sống lâu.

4) Thứ tư là an lạc.

5) Thứ năm là nhẹ nhàng, khoan khoái. Bất luận là xét theo phong độ, nói theo Phật pháp là “*oai nghi*”, dáng vẻ lẫn thái độ thanh tú.

6) Đã thế, lại còn có thể đem lại biện tài cho quý vị.

7) Dễ tiêu hóa.

8) Thứ tám là nó có thể trừ phong.

9) Nó có thể tiêu trừ nổi đói khát.

10) Có thể tiêu hóa trực khí. Cháo giúp quý vị hóa giải trực khí trong thân thể, nó cũng có thể giúp quý vị bài trừ [trực khí]. Do vậy, cháo có rất nhiều ưu điểm.

Người xuất gia ngã bệnh thì trị liệu bằng cách nào? Chính là đoạn thực (斷食, nhịn ăn), dùng phương pháp đoạn thực để trị liệu. Nay chúng ta xem Sơn Tây Tiểu Viện sẽ hiểu ngay: Khi ngã bệnh, hoàn toàn chẳng cầu lành bệnh, mà là niệm nào cũng đều cầu vãng sanh, thân tâm thanh tịnh, buông xuống muôn duyên, nhất tâm niệm Phật. Ẩm thực thì chỉ dùng một ít chất lỏng. Ăn một bữa, hai bữa, hay ba bữa đều chẳng quan trọng. Khi ngã bệnh, lão hòa thượng dạy chúng tôi ăn ít,

ăn thành nhiều bữa, đừng nên ăn quá nhiều. Hãy ăn một chút, giữ sao cho chẳng đói, chẳng no, phải hiểu đạo lý này! Đây chính là đường lối để thật sự khỏe mạnh, chớ nên ăn quá no. Ngay như khi dùng cơm trưa, ăn trưa thì phải ăn cho no, ăn trưa thì cũng chỉ nên ăn [no bụng] bảy, tám phần là tốt nhất, đừng nên ăn quá no. Ăn quá no, ruột và dạ dày của quý vị tổn hao năng lượng để tiêu hóa quá lớn, cũng có nghĩa là tăng thêm lượng công việc cho chúng nó. Có khi chúng nó (ruột và dạ dày) chịu không nổi thì sẽ ngã bệnh, phải nghĩ đến điều này. Chẳng thể ép buộc mỗi khí quan trong thân thể quá tải, đây là đường lối để dưỡng sanh. Do đó, ăn uống chớ nên quá no, phải giữ sao cho chẳng đói, chẳng no. Trong Phật pháp thường nói, kẻ ăn quá no sẽ hôn trầm; nếu đói bụng, kẻ ấy sẽ chẳng ổn định. Nói theo danh từ trong Phật pháp, sẽ là “*điều cử*” (掉舉, trạo cử, lao chao, xáo động); “*điều cử*” tức là thân tâm bất an. Hai tình huống ấy đều trở ngại cho việc dụng công, bất luận tu pháp môn gì sẽ đều nảy sanh chướng ngại. Do đó, đối với ẩm thực, phải nên chú trọng sao cho “chẳng đói, chẳng no”. Khéo điều hòa ẩm thực thì cũng là hiểu cách dưỡng sanh, quý vị sẽ biết điều dưỡng như thế nào, sẽ hữu ích rất lớn cho đạo nghiệp của chính mình.

Sau khi chúng ta đã hiểu rõ những đạo lý này, sẽ hiểu ý nghĩa lời đại nguyện này của hàng Bồ Tát sau khi ăn cơm xong, “*đương nguyện chúng sanh, sở tác giai biện*”. “*Sở tác*” ở đây có tự lợi và lợi tha. Nhất định phải nắm được tổng nguyên tắc của tự lợi. Tổng nguyên tắc là một câu: “*Nhất định phải biết nâng cao linh tánh của chính mình, hằng ngày phải nâng cao hơn*”. Ngày nào chẳng thể tăng tấn, chuyện này giống như thuyền đi ngược dòng, không tiến ắt lùi. Ngày nào quý vị chẳng có tiến bộ thì ngày ấy sẽ thụt lùi, chuyện này là khẳng định. Vì vậy, đức Phật dạy hàng Bồ Tát dũng mãnh, tinh tấn, đạo lý ở chỗ này! Nâng cao linh tánh được thực hiện từ chỗ nào? Từ chỗ “*phiền não nhẹ bớt, trí huệ sẽ tăng trưởng*”. Nói thật ra, “*linh tánh*” chính là trí huệ. Trí huệ là linh tánh chân thật. Trí huệ có thể đem theo, phiền não có thể đem theo. Có thể mang theo trí huệ, trí huệ sẽ giúp quý vị tăng tấn, phiền não giúp quý vị đọa lạc. Thăng trầm trong mười pháp giới chính là do nguyên lý này!

Chúng ta phải làm như thế nào thì mới thật sự khiến cho “*phiền não nhẹ bớt, trí huệ tăng trưởng*”? Đó là thật sự tu hành, là công phu thật sự. Nay chúng ta hỏi, làm như thế nào thì mới có thể thực hiện được? Chương Gia đại sư dạy tôi buông xuống, quý vị có hiểu lời ấy hay chẳng? Trong Tông Môn, lời ấy có ý nghĩa càng sâu hơn, “*hội ma?*” (會麼, hiểu không) có ý nghĩa sâu xa, “*hội*” là gì? “*Hội*” là buông xuống. Thật sự thấu hiểu “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, cũng như trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói: “*Vọng tướng, phân biệt, chấp trước, tuyệt đối phải buông xuống*”. Trong cuộc

sống của người tu hành, hãy ghi nhớ cương lĩnh do Phổ Hiền Bồ Tát đã chỉ dạy: “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, chúng tôi thường nói điều này là “*tùy duyên, chẳng phan duyên*”. Trong tâm quý vị chẳng sanh phiền não, tức là chẳng dây lên phân biệt, chấp trước, vọng niệm, khó lắm! Tạm thời, chúng ta không bàn đến khởi tâm động niệm, trước hết, hãy nói đến phân biệt và chấp trước; trong cuộc sống hằng ngày, hãy tùy thuận, chỉ cần thấy nó chẳng gây trở ngại to lớn, hết thấy quý vị đều phải nên buông xuống, rèn luyện đấy nhé! Thứ gì cũng đều phải buông xuống. Vì thế, tôi nói: “*Ai nấy đều là người tốt, chuyện nào cũng đều là chuyện tốt*”. Vì sao? Những người và việc ấy đều giúp chúng ta buông xuống!

Chúng ta rèn luyện công phu ở chỗ nào? Trước hết, đối với những thứ chúng ta ưa thích, chẳng hạn như quần áo, thức ăn, hoặc sách vở của những người thích đọc sách như chúng tôi, những món quý vị yêu mến, người khác trông thấy bèn lấy đi, chúng ta luyện tập công phu từ ngay chỗ này, đó là tu hành. Quý vị còn nên sanh phiền não hay không? Quý vị sanh phiền não bèn cảnh giác công phu [của chính mình] chẳng đủ. Những thứ ấy là vật ngoài thân, sanh ra chẳng mang theo đến, chết cũng chẳng đem theo được, ghim giữ những chuyện ấy trong tâm, sai mất rồi! Bất cứ ham mê gì cũng đều phải buông xả, vì sao? Đó là cái nhân luân hồi; nếu chẳng bỏ những thứ ấy, quý vị sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi! Do vậy, phải buông xuống thất tình, ngũ dục, chúng tôi thường nói là “*ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*”, phải luyện tập trong thuận cảnh, càng phải luyện tập trong nghịch cảnh. Luyện đến mức thật sự chẳng có phân biệt, chấp trước. Chỉ cần hết thấy đều chẳng chấp trước, thứ gì cũng đều là tốt đẹp, đều có thể tùy thuận chúng sanh, chúng ta niệm Phật sẽ nắm chắc vãng sanh. [Nếu] cứ nhất định phải là như thế này, phải là như thế nọ, đấy là chấp trước, [dùng] tâm thái ấy để niệm Phật thì sẽ chẳng nắm chắc vãng sanh!

Đại sự là phải quyết định vãng sanh ngay trong một đời này. Chúng ta biết: Chúng ta chẳng thể vãng sanh thì là kết pháp duyên với thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, đời sau có thể được làm thân người hay không, có thể lại gặp gỡ Phật pháp hay không; đó là một ẩn số. Dẫu làm chuyện tốt nhiều cách mấy, chẳng nhất định sẽ có thể được làm thân người; chư vị chớ nên không biết điều này. Trong phần trước, chúng tôi đã nhắc đến câu chuyện người bạn học của ngài An Thế Cao, đây là tấm gương soi cho chúng ta. [Vị đồng học ấy là] một vị xuất gia thông hiểu kinh điển, thích bố thí, nói theo cách hiện thời sẽ là “một vị pháp sư tốt lành”, vừa thông đạt kinh giáo, lại vừa ưa thích bố thí. Nhưng hằng ngày đi khát thực bên ngoài, hễ xin phải đồ ăn chẳng dễ nuốt, trong tâm Sư có chút khổ sở. Sư có khuyết điểm nhỏ nhất như thế,

hiện thời ta thấy chuyện này vất vả, chẳng đáng kể. Sư chẳng ngờ nó chướng ngại Sư khai ngộ, chướng ngại Sư tu hành. Vì thế, đời kế tiếp là [hưởng thụ] phước báo. Thông đạt kinh điển, chuộng bố thí, đó là phước báo, đọa làm long vương trong thân đạo!

Vì thế, quý vị hiền, kẻ có phước báo, kẻ hưởng phước trong lục đạo là người có phước báo, đời trước đều là người tu hành, nhưng chẳng đoạn tập khí phiền não, tu hành suốt một đời để đời lấy phước báo trong đời sau! Hưởng phước sẽ mê hoặc; do đó, long vương suốt một đời tạo rất nhiều nghiệp. Người ta cung kính, cúng dường ông ta, ông ta sẽ phù hộ họ. Kẻ chẳng cúng dường ông ta, ông ta bực bội, bèn chinh người ta. Vì thế, chính ông ta hiểu rất rõ, sau khi long vương xả thọ, sau khi đã chết, sẽ đọa địa ngục! Ngài An Thế Cao là một vị cao tăng đắc đạo đã cứu ông ta, khiến cho ông ta quyên tặng toàn bộ tài sản, xả tài tu phước, kiến lập đạo tràng. Làm như vậy, ông ta vẫn rơi vào thân đạo (thiên thân), sanh lên Đạo Lợi Thiên. Điều này thường là vì chẳng có trí huệ, chẳng có công phu định lực; do chẳng có trí huệ, hoàn toàn cậy vào tu phước. Nhưng tu phước thì quý vị phải biết, xây dựng một ngôi chùa miếu, ngôi tự viện ấy dành cho hàng xuất gia lẫn tại gia thật sự tu hành, thật sự có kẻ tu hành thành tựu thì mới là phước báo. Nếu quý vị dựng đạo tràng, người trong đạo tràng ấy đều là kẻ tạo oan nghiệt, chẳng có ai thật sự tu hành; như vậy là quý vị chẳng tu phước được, mà còn giúp đỡ kẻ khác tạo nghiệp! Không chỉ là chẳng có phước, mà quý vị còn tạo tội thêm một bậc, quý vị đọa lạc càng khổ sở hơn!

Vì thế, tu phước phải quan sát cẩn thận, giống như gieo trồng. Đất đai ở chỗ này có màu mỡ hay không, có thể trồng những thứ gì, quý vị nhất định phải nghiên cứu trước. Nếu chỗ này là đất nhiều cát, không thể trồng lương thực, quý vị gieo hạt giống lương thực xuống sẽ chẳng có thu hoạch. Do đó, quý vị phải nhận biết phước điền, phước điền là gì? Quý vị nhận sai phước điền, sẽ chẳng thể gieo phước được! Vì vậy, tôi thường nói, *“bản thân người gieo phước và tu phước phải có phước báo”*, vì sao? Người ấy mới thật sự tìm được phước điền. Lúc tôi mới học Phật chẳng có trí huệ ấy, chẳng biết phước điền thật sự là gì. Vì thế, thầy dạy tôi, quyết định là phước điền, lớn hay nhỏ khác nhau, phóng sanh là phước điền, trì trai và phóng sanh là phước điền, bố thí thuốc men là phước điền, in tặng kinh sách là phước điền; trong ấy chắc chắn chẳng có lỗi lầm!

Về sau, chúng tôi thấy Ấn Quang đại sư suốt đời tiếp nhận cúng dường, tức là tứ chúng đệ tử cúng dường, số lượng ấy rất nhiều, nhưng Ngài chẳng tự mình hưởng thụ, mà dùng toàn bộ để ấn tống kinh sách. Ngài lập Hoàng Hóa Xã, tức là một cơ sở lưu thông kinh Phật. Tất cả hết thảy các món tiền cúng dường đều làm tiền trang trải cho Hoàng

Hóa Xã để ấn tống kinh, luận, thiện thư. Vào thời đó, đây là một biện pháp rất hay, xác thực đã tiếp dẫn khá nhiều phần tử trí thức tiến nhập Phật môn học Phật, thành tựu cũng khá đáng kể! Trong quá khứ, thầy Lý Bình Nam ở Đài Trung là một người trong số đó (những người được tổ Ấn Quang tiếp độ), lão nhân gia (tổ Ấn Quang) chỉ dùng văn tự để độ chúng sanh. Hiện thời, văn tự tốt đẹp, nhưng hiện nay người xem văn tự càng ngày càng ít, trình độ [thông hiểu] Quốc Văn cũng thua kém trước kia rất xa. Hiện thời, [để hưởng pháp], quan trọng nhất là TV và đĩa DVD giảng kinh.

Người hiện thời chẳng có cách nào đọc kinh sách, nay chúng ta có thể sử dụng phương pháp TV, tức là sách nói, vừa có văn tự vừa có âm thanh. Đây là một phương pháp hay, phương pháp này gần như tương đương với Hoàng Hóa Xã khi Ấn Quang đại sư lão nhân gia còn tại thế. Chúng ta đọc kinh văn, kinh văn thì dùng cách ghép chữ vào màn hình. Từ hình ảnh trên TV, quý vị có thể trông thấy văn tự để đọc theo, như vậy thì người xem sẽ đỡ tốn công. Kẻ không biết chữ cũng chẳng cần phải tra tự điển, họ sẽ rất hoan hỷ. Nếu là người một nhà thì người một nhà có thể cùng nhau đọc, quý vị thấy đây chẳng phải là “*sở tác giai biện, cụ chư Phật pháp*” (việc làm đều thực hiện xong, trọn đủ các Phật pháp) ư? Bản thân chúng ta niệm bản kinh này rất thuần thực, miệng niệm rất rõ ràng, chẳng đọc sai chữ, chẳng đọc sót chữ, có thể thường xuyên sử dụng phương pháp này.

Tôi cũng thường suy nghĩ, khi nào chúng ta sẽ có thể có một bộ Đại Tạng Kinh như thế, tức là Đại Tạng Kinh dưới dạng DVD? Hiện thời thì có, tức là có đĩa Đại Tạng Kinh; tuy có đĩa DVD, nhưng chẳng có ai đọc, chẳng có âm thanh. Nếu lại có âm thanh thì giá trị càng cao! Nếu rất nhiều người đồng tâm hiệp lực thực hiện, mỗi người đọc một bộ kinh. Kinh nhỏ thì niệm hai, ba bộ. Gộp chung lại, trong tương lai, sẽ tạo thành một bộ Tam Tạng hữu thanh. Đại Tạng Kinh có tiếng sẽ chẳng khác gì Hoàng Hóa Xã của tổ Ấn Quang, [sẽ là] Hoàng Hóa Xã hiện đại, vô lượng vô biên công đức! Có mấy đồng học có thể nghĩ đến [điều này]? Ai sẽ có thể thật sự thực hiện theo phương hướng này? Chẳng cần giảng kinh, giảng kinh thì sợ trí huệ của chính mình chưa đủ mức sẽ giảng sai, ta bèn niệm kinh, đề xướng đọc tụng. Thậm chí đối với Tứ Khố Toàn Thư, tập hợp đại chúng thì sẽ dễ thực hiện, làm một bộ Tứ Khố Toàn Thư theo dạng sách nói, từ TV có thể trông thấy văn tự, nghe âm thanh. Tôi tin là sau này chắc chắn sẽ có người làm như vậy, lợi dụng khoa học kỹ thuật hiện đại để làm một bộ sách như vậy.

Hôm trước, có người hỏi tôi, nói là có những nghề nghiệp không thỏa đáng cho lắm, [những nghề ấy] gây nên oan nghiệt, phải nên làm những nghề gì? Mở tiệm sách cũng là nghề rất tốt, có tiệm bán sách nói, chuyên môn kinh doanh sách nói, công đức vô lượng! Trong ấy chẳng

có lỗi lầm, quý vị có thể mời người khác đọc tụng, đọc một bộ sách mất bao nhiêu tiền, quý vị làm thành một bộ đĩa DVD. Nếu quý vị muốn phổ độ chúng sanh, quý vị là có thể làm theo kiểu “*sở hữu bản quyền, hoan nghênh lưu thông*”, công đức ấy vô lượng. Biện pháp tốt đẹp, đây là nghề nghiệp mới xuất hiện trong thời đại này. chúng tôi chúc phước cho những đồng tu nào có thể nghĩ đến, hướng theo mục tiêu ấy “*sở tác giai biện, cụ chư Phật pháp*”. A! Nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ cuối cùng trong đoạn này, tức bài thứ hai mươi hai.

(Kinh) Nhược thuyết pháp thời, đương nguyện chúng sanh, đắc vô tận biện, quảng tuyên pháp yếu.

(經)若說法時。當願眾生。得無盡辯。廣宣法要。

(Kinh: Nếu lúc thuyết pháp, nguyện cho chúng sanh, biện tài vô tận, rộng tuyên pháp yếu).

Đối với bài kệ này, Thanh Lương đại sư đã chỉ bày đơn giản:

(Sớ) Hậu nhất thực ngật thuyết pháp, diệc vị báo thí chủ chi ân dã.

(疏)後一食訖說法，亦為報施主之恩也。

(Sớ: Sau khi đã dùng bữa xong bèn thuyết pháp cũng nhằm để báo ơn thí chủ).

Điều này rất quan trọng, chúng ta phải ghi nhớ. Trong xã hội Trung Hoa hiện thời, đã không còn khát thực, nhưng chúng ta phải hiểu tinh thần của bài kệ này theo nghĩa rộng, tức là hãy tiếp nhận hết thủy sự cúng dường của trai chủ, đều phải thành khẩn thuyết pháp, chúc nguyện cho người bố thí. Trong các tôn giáo thông thường, chuyện này được gọi “*kỳ đảo*” (祈禱, cầu nguyện), đây là báo ân. Trai chủ dùng tài thí, đệ tử Phật phải nên có pháp thí đối với trai chủ, dùng pháp thí để đền đáp, đó là đúng! Do vậy, trong quá khứ, đi khát thực, chẳng hề có chuyện tiếp nhận cúng dường xong bèn bỏ đi; chẳng có đạo lý ấy! Nhất định là có thuyết pháp. Từ kinh Lăng Nghiêm, chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật vào đại thành Xá Vệ khát thực, sau khi tiếp nhận sự cúng dường của trai chủ, Ngài chẳng thuyết pháp mà ngay lập tức quay về. Vì thế, những vị trai chủ ấy cũng đi theo đức Phật. Đức Phật chẳng thuyết pháp [trong lúc này], Ngài nhất định sẽ thuyết pháp [sau đó]. Đức Phật quay về, chúng ta cùng theo Ngài trở về để nghe Ngài thuyết pháp, [đó là] phát khởi của kinh Lăng Nghiêm. Từ chuyện này, chúng

ta bèn liễu giải. Do vậy có thể biết, [hiểu theo] ý nghĩa mở rộng, hễ tiếp nhận cúng dường thì đều phải biết thuyết pháp, để thuyết pháp thì phải biết ứng cơ (應機, ứng hợp căn cơ).

Khi chúng tôi học kinh giáo, thầy đã dạy chúng tôi: Phật pháp cũng ắt cần phải chú trọng hiện đại hóa. Nếu quý vị không biết hiện đại hóa, sẽ chẳng thể độ chúng sanh trong hiện đại. Đây là khi tôi vừa mới xuất gia, đã học những điều này từ chỗ thầy Lý, biết đến [khái niệm] bản thổ hóa và hiện đại hóa. Tôi lại suy tưởng khi Phật pháp từ Ấn Độ truyền sang Trung Hoa, những vị cao tăng đại đức thuở ấy đã hiểu rõ [chuyện này]. Vì thế, chúng ta thấy các vị Ma Đằng và Trúc Pháp Lan, đó là những vị [tăng sĩ] tiếp nhận sự lễ thỉnh của Minh Đế đời Hán mà đến Trung Hoa sớm nhất. Sau khi đã tới Trung Hoa, [các Ngài] mặc quần áo của người Hoa, ở trong cung điện theo kiểu người Hoa, tập quen với cách sống, cách ăn uống theo kiểu Trung Hoa; [đấy là] bản thổ hóa. Vì thế, [Phật pháp] mới được người Hoa yêu mến, hoan nghênh. Sau đó, dựng đạo tràng, cất tinh xá, hoàn toàn là Trung Hoa hóa, cho đến về sau, tạc tượng, tạo tượng Phật, tạo tượng Bồ Tát cũng đều có vẻ mặt của người Hoa, đúng là tương ứng với phẩm Phổ Môn đã nói “*đáng nên dùng thân gì để hóa độ được, bèn hiện thân ấy*”. Chúng ta phải nên lãnh hội giáo huấn này. Phật pháp chẳng phải là đã hình thành thì bất biến. Nguyên lý và nguyên tắc quyết định bất biến, nhưng phương pháp và cách thức thiên biến vạn hóa, quý vị mới có thể thích ứng với chúng sanh trong thời đại và nơi chốn hiện thời, họ mới có thể hoan nghênh quý vị.

Do vậy, giảng kinh thì chẳng thể không hiểu đạo lý này. Quý vị tham khảo chú giải của cổ nhân, có hiểu đạo lý này thì quý vị mới có thể khai trí huệ. Mở tác phẩm chú sớ của kinh bản ra, cùng là một bản kinh như nhau, nhưng quý vị thấy người đời Hán chú giải bèn nói theo kiểu nào, người đời Đường chú giải sẽ chẳng giống người đời Hán. Nếu giống như nhau thì không cần chú giải lần nữa! Quý vị mới hiểu [chú giải] thời Hán thích hợp với xã hội đời Hán, thích hợp với cách đời nhân xử thế thời đó. Đời Đường [tình thế xã hội, quan hệ nhân sự] đã khác, phải giảng lại một lần nữa. Đời Tống lại khác nữa! Nguyên, Minh, Thanh, mỗi triều đại đều có cách nói theo triều đại ấy, tuy vẫn là cùng một bộ kinh! Những bản chú sớ ấy đều được lưu truyền cho hậu thế, chúng ta chú tâm tham khảo bèn thấu hiểu, sau đây sẽ suy ra những điều mới, biết đối với xã hội hiện đại thì phải nói theo cách nào, quý vị sẽ bèn hiểu rõ.

Trong khi dạy học, tôi thường dùng tỷ dụ: Kinh Phật giống như một cội cây lâu đời ngàn năm, cây có tuổi thọ là ba ngàn năm, nó vẫn sống. Mỗi năm nó đều nảy nhánh mới, mỗi năm đều đơm bông mới, mỗi năm trở quả mới. Vẫn là một cội cây, năm nay chẳng giống năm

ngoái. Chúng tôi nghĩ năm sau đương nhiên sẽ chẳng giống năm nay, sống động, chẳng phải là chết cứng. Cái cây ấy là căn bản, giống như kinh giáo và kinh điển. Kinh điển vĩnh viễn bất biến, còn giảng theo kiểu nào, vận dụng theo kiểu nào thì có thể biến đổi. Nói cách khác, nguyên lý và nguyên tắc bất biến, còn hình thức và phương pháp thì có thể biến thông. Đúng như trong kinh giáo, Phật, Bồ Tát đã dạy, “*đáng nên dùng thân gì để độ được, bèn hiện thân ấy*”. Đây là nói “hình thức có thể biến đổi”, đáng nên dùng hình thức gì bèn dùng hình thức ấy.

Vào thời cổ, kiến trúc của tự viện am đường thuở đó theo hình thức cung điện, giống như hoàng cung, còn trong thời đại hiện tại đã là dân chủ, chẳng có hoàng cung. Chúng ta xây cất đạo tràng trong hiện thời, chẳng cần xây dựng theo hình thức cung điện, [nếu cứ giữ nguyên hình thức cung điện], đó là gì? Quý vị chẳng biến đổi! Những tự viện đã có từ trước được bảo tồn, đó là cổ tích, có thể dùng làm nơi du lịch văn cảnh cho đại chúng, hoặc đề khảo cổ, như vậy thì được, chúng có giá trị lịch sử. Vì thế, phải nên bảo tồn, phải nên trùng tu. Trùng tu thì nhất định phải căn cứ theo dáng vẻ vốn có, như người Nhật đối với phương diện này đã làm rất khá. Kiến trúc của tự viện am đường Nhật Bản quá nửa là theo lối kiến trúc đời Đường. Chúng ta có thể suy ra, vào đời Đường, Nhật Bản và Cao Ly đã phái rất nhiều sinh viên đến Trung Hoa du học. Sau khi quay về, họ đã hoàn toàn xây cất [tự viện] phỏng theo các kiến trúc của Trung Hoa. Vì thế, lối kiến trúc của Trung Hoa được truyền đến Nhật Bản. Nay chúng ta thấy các kiến trúc của Nhật Bản là kiến trúc thời Hán, thời Đường, khác hẳn phong cách thời Minh và Thanh. Họ biết bảo tồn, nguyên lai là hình dạng như thế nào, dấu sửa chữa vẫn giữ nguyên dáng vẻ ấy, vốn dùng chất liệu gì, cho tới hiện thời, vẫn chọn lựa chất liệu ấy, chẳng thay đổi! Vì thế, chúng ta đến thăm chùa chiền Nhật Bản, sẽ giống như quay lại thời đại Hán - Đường. Thậm chí trang phục họ mặc cũng chẳng biến đổi. Nhưng để tiếp dẫn người thuộc thời đại hiện tại, sẽ chẳng dùng hình thức ấy nữa, mà dùng hình thức như thế nào? Dùng phương thức kiến trúc hiện đại hóa của các trường học để xây cất, chẳng cần dùng hình thức cung điện. Ở một khu vực nào đó, nhất định sẽ dùng phong cách kiến trúc thuộc địa phương ấy, người địa phương sẽ hoan hỷ.

Thậm chí đối với tượng Phật, năm xưa, khi tôi sống ở Mỹ, tôi thường nói với các đồng tu Phật môn bên đó: “Phật giáo chưa đến nước Mỹ”. Họ hỏi: “Vì sao? Chúng ta chẳng dựng chùa chiền ở đây hay sao?” Tôi nói: “Quý vị xem đi, trong chùa chiền thờ tượng Phật, có gương mặt của tượng Phật nào giống người Mỹ hay không?” Mọi người mới hoảng nhiên đại ngộ chuyện này! [Gương mặt của tượng Phật, tượng Bồ Tát] chẳng phải là người Hoa thì là người Nhật, trong các [tự viện] Tiểu Thừa thì là người Thái, chẳng phải là gương mặt của

người Mỹ. Vậy là không được rồi, người địa phương sẽ không tiến nhập Phật môn. Họ vừa thấy gương mặt của tượng Phật chẳng phải là gương mặt của họ, [sẽ nghĩ] chẳng phải là văn hóa của họ. Hình thức kiến trúc hoàn toàn dùng hình thức theo kiểu cung điện Trung Hoa, khiến cho người ta trông thấy [bèn nghĩ] đây là văn hóa ngoại quốc. Đây là chẳng biết hiện đại hóa và bản thổ hóa như nhà Phật đã nói. Do những vị cao tăng đại đức Ấn Độ thuở ấy thông hiểu, đến Trung Hoa, các Ngài ngay lập tức Trung Hoa hóa, tức là bản thổ hóa, tức là hiện đại hóa ngay trong thuở ấy, [Phật giáo] hết sức được người Hoa nhiệt liệt hoan nghênh, đạo lý ở ngay chỗ này!

“*Thuyết pháp*” thì đương nhiên là phương thức biểu đạt ngôn từ cũng phải hiện đại hóa. Đối với giảng diễn, hiện thời, thông thường giảng diễn quá nửa là đứng [diễn thuyết], chúng ta có thể chọn phương thức ngồi, ngồi cũng tỏ lộ sự đôn chánh, trang nghiêm. Vì “*thuyết pháp*” trong Phật pháp, chúng ta nói tổng hợp lại thì chẳng ngoài luân lý, đạo đức, nhân quả, và trí huệ. Vì thế, dùng phương thức đôn chánh, trang nghiêm để biểu hiện, người hiện đại có thể tiếp nhận. Dùng giảng đường theo phương thức hiện đại, mọi người càng hoan hỷ, phá trừ sự hiểu lầm của xã hội “Phật pháp là mê tín”. Khi giảng kinh, trong quá khứ, tôi còn nghĩ đến một phương pháp, trước kia tôi đã có nói rồi: Trong giảng đường chẳng thờ tượng Phật, trống rỗng, chẳng nhiễm mấy trần. Tới khi giảng kinh, dùng máy chiếu ảnh rọi tượng Phật lên màn ảnh. Phía sau bục giảng là một màn ảnh lớn, giống như một tấm bảng đen lớn, giảng kinh nào bèn chiếu hình tượng của vị Phật, Bồ Tát [chủ trì bộ kinh ấy]. Giảng kinh xong, chúng ta tắt nguồn điện, sẽ chẳng còn nữa. Khi giảng kinh thì Phật, Bồ Tát bèn hiện tiền, nay chúng ta đã làm được!

Tại Trung Hoa có nhiều đạo tràng cổ, tạc tượng hết sức trang nghiêm, [chúng ta chụp hình] làm thành những tấm phim, hiện thời còn có thể tiến bộ hơn, làm thành đĩa DVD. Giảng kinh Hoa Nghiêm thì phía sau là Hoa Nghiêm Tam Thánh, tức Tỳ Lô Giá Na Phật, Văn Thù Bồ Tát, và Phổ Hiền Bồ Tát, những hình tượng ấy sẽ hiện tiền. Xong buổi giảng ấy, giống như lên lớp, xong buổi học bèn tắt nguồn điện, [hình tượng] Phật chẳng còn nữa, [hình ảnh] Phật, Bồ Tát đều chẳng có, khiến cho khi quý vị chẳng phải là hoạt động giảng kinh, sẽ chẳng thấy Phật, Bồ Tát ở nơi ấy. Giảng kinh Địa Tạng, Địa Tạng Bồ Tát xuất hiện; giảng kinh Di Đà, A Di Đà Phật xuất hiện; giảng kinh Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát xuất hiện; giảng kinh Bát Nhã, Văn Thù Bồ Tát xuất hiện, chuyện này có ý vị lắm! Vì thế, giảng đường rộng tuếch, chẳng nhiễm mấy trần. Đối với chuyện này, trong tương lai, nếu có cơ duyên, chúng ta vẫn phải dẫn đầu tiến hành, đây là tương ứng với sự biểu thị pháp của đức Phật. Làm rất sống động, làm sao khiến cho kẻ

khác hoan hỷ, cũng sẽ có thể khơi gợi, phát khởi rất lớn đối với họ.

Đương nhiên là đạo tràng có thể lưu thông kinh sách, có thể lưu thông CD/DVD, có sách nói, tượng Phật, toàn bộ tượng Phật đều làm thành CD/DVD, chúng ta nói đến toàn thể tượng Phật. [Tượng Phật] trong các đại đạo tràng, đặc biệt có tánh chất lịch sử, thậm chí có thể sưu tập [hình tượng Phật] trên toàn thế giới, trong tương lai dùng để đáp ứng nhu cầu của đạo tràng trong thời đại mới. Đạo tràng có cần phải dùng tượng vẽ, tượng đắp hay không? Điều chẳng cần thiết, nhưng khi có một hoạt động Phật giáo lớn, toàn bộ Phật, Bồ Tát đều xuất hiện trong giảng đường ấy. Vì thế, cách này là thuận theo thời đại, thích ứng thời đại, *“hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”*.

Đại nguyện của Bồ Tát là nguyện cho hết thảy chúng sanh *“đắc vô ngại biện tài, quảng tuyên pháp yếu”* (đắc biện tài vô ngại, rộng tuyên nói pháp yếu). Nói thật ra, hai câu này chính là mục đích thuyết pháp. Đây là pháp bố thí; mục đích của pháp bố thí nhất định là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Mê là mê mất tự tánh, ngộ là giác ngộ tự tánh. Khi mê bèn sanh phiền não; khi mê, Nhất Chân pháp giới bị vạn vẹo biến thành lục đạo tam đồ. Khi giác ngộ, lục đạo tam đồ lại phục hồi thành Nhất Chân pháp giới. Do vậy, trong kinh luận cũng thường dùng tỷ dụ này: Lục đạo và mười pháp giới giống như cảnh giới trong mộng. Quý vị thầy kinh Kim Cang đã nói rất hay: *“Hết thảy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng”*. Pháp hữu vi là gì? Mười pháp giới, lục đạo đều là pháp hữu vi. Nay chúng ta nói *“hữu vi”* là “có sanh, có diệt”, pháp vô vi là “bất sanh, bất diệt”, nhà Phật gọi nó là Nhất Chân pháp giới, chẳng có biến đổi hình dáng, nhất chân mà!

Do đâu mà có Nhất Chân pháp giới? Nhất tâm hiện! Vì thế, nói tóm lại, đức Phật đã nói toạc bằng một câu: *“Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng”*. Khi trong tâm quý vị chẳng có gì hết, đó gọi là Nhất Chân. Vì thế, Nhất trong Nhất Chân của Phật pháp chẳng phải là một con số, chẳng phải là một trong “một, hai”, bất đắc dĩ nói là Nhất, chứ nhất trong *“nhất nhị”* chính là có phân biệt, có chấp trước; đó là trong mười pháp giới, trong lục đạo. Điều gì mới gọi là Nhất? Nhất là như thế nào? Kinh Hoa Nghiêm nói: *“Chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước”*, khi ấy gọi là Nhất. Khởi tâm động niệm sẽ chẳng có Nhất, Nhất đã biến thành Nhị mất rồi!

Cách nói này của đức Phật khá gần với cách nói của Đạo gia Trung Hoa. Quý vị thầy Đạo gia nói đến Thái Cực, Thái Cực rất giống với *“không khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước”* như Phật pháp đã nói. Đây là Thái Cực. Hễ động, sẽ biến thành Âm, Dương; [tức là] hễ động liền biến thành hai. Do vậy, Thái Cực sanh Lưỡng Nghi. Khi đã mê thì là Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sanh Tứ Tượng, Tứ Tượng sanh Bát Quái, càng lúc càng phức tạp. Vì thế, y báo

và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới sanh từ tâm tưởng, tâm tưởng đã đoạn thì sẽ là Nhất Chân pháp giới. Đây là bất đắc dĩ đặt cho nó một danh xưng; nói thật ra, trong ấy, ngay cả danh tướng cũng chẳng có! Quý vị chẳng khởi tâm động niệm, lấy đâu ra danh? Lấy đâu ra tướng? Vì thế, Lão Tử nói: “*Danh khả danh, phi thường danh; đạo khả đạo, phi thường đạo*” (Cái danh mà có thể gọi ra thì chẳng phải là danh thường hằng; cái đạo mà có thể diễn tả được thì chẳng phải là đạo thường hằng), Ngài đã nêu ra ý nghĩa này! Lão Tử và Thích Ca Mâu Ni Phật gần như sống cùng một thời đại, một vị ở phương Đông, một vị ở Ấn Độ, chẳng hề gặp gỡ, chẳng trao đổi tin tức, nhưng sự quan sát và giảng giải về vũ trụ và nhân sinh hết sức tương cận, cổ nhân nói là “*anh hùng sở kiến đại lược tương đồng*” (nói chung, bậc anh hùng có cách nhìn giống nhau), thật sự có trí huệ.

Vì thế, hết thấy chúng sanh, tức là chúng ta nói về lục đạo, nỗi khổ luân hồi trong lục đạo do đâu mà có? Do mê mất tự tánh mà có. Làm thế nào để thoát ly sự khổ nạn ấy? Chỉ có giác ngộ. Hễ giác, sẽ chẳng có [nỗi khổ luân hồi trong lục đạo]; vì nó chẳng thật, mà là huyền tướng. Nhà Phật nói là Diệu Hữu, “*Diệu Hữu phi hữu, Chân Không bất không*” (Diệu Hữu chẳng phải là Có, Chân Không chẳng phải là Không). Vì sao Chân Không bất không? Chân Không có thể biến thành Diệu Hữu; do đó, nó chẳng phải là Không. Vì sao Diệu Hữu bất hữu? Nó là “*Tướng có, Tánh không, Sự có, Lý không*”; xác thực là giống như cảnh giới trong mộng. Quý vị hãy ngẫm xem, Hữu trong cảnh mộng được Phật pháp gọi là Diệu Hữu; [bởi lẽ], tuy có mà chẳng phải là có. Ngay khi chúng ta tỉnh giấc, cảnh giới trong mộng bèn chẳng có. Tuy chẳng có, quý vị vẫn có thể nằm mộng, đây chính là “*Chân Không bất không*”. Quý vị hãy từ những tỷ dụ này mà tư duy, quan sát, đối với những đạo lý được nói trong Phật pháp, sẽ dần dần có thể hiểu ít phần.

Nếu giùi mài chẳng bỏ nơi chút phần, nghiêm túc nỗ lực, y giáo tu hành, chút phần ấy sẽ dần dần tăng trưởng. Vì thế, “*tích tập tiểu ngộ thành đại ngộ, tích tập đại ngộ thành triệt ngộ*”. Đạt đến triệt ngộ, không chỉ là vượt thoát luân hồi, mà luân hồi chẳng có, lục đạo chẳng có, mười pháp giới cũng chẳng có. Do đó, giáo học của Phật pháp là trí huệ chân thật. Trí huệ chân thật do đâu mà có? Là cái vốn sẵn có trong tự tánh của hết thấy chúng sanh, chẳng đến từ bên ngoài. Vốn sẵn có thì quý vị phải nên có lòng tin để khôi phục. Do mê hoặc mà sanh khởi phiền não, đức Phật bảo “*mê và phiền não vốn là không*”, trong tự tánh chẳng có những thứ ấy. Biết chúng nó là chẳng có, [tức là] trong tự tánh chẳng có [những thứ ấy], chúng ta bèn có tín tâm “những thứ ấy có thể đoạn được”, sẽ thật sự có thể đoạn được! Chư Phật đã đoạn, các Ngài đã thành Phật. Bồ Tát đã đoạn, cho nên các Ngài có thể thành Bồ

Tát. Chúng ta chỉ cần có thể đoạn là được rồi, kinh Hoa Nghiêm đã ban cho chúng ta lòng tin khôn sánh!

Chúng ta sắp giảng xong phẩm kinh này rất nhanh, phẩm kế tiếp là phẩm Hiền Thủ. Chư vị sẽ thấy, phẩm Hiền Thủ nhằm khiến cho hàng Bồ Tát tu hành đạt được thành tựu. [Nói theo] danh từ Phật pháp [thì thành tựu] là Quả Đức, tu nhân chứng quả. Phẩm kế tiếp sẽ nêu rõ Quả Đức, tức là [quả vị] Thập Tín Bồ Tát. Một trăm bốn mươi một nguyện được nói trong phẩm kinh này (phẩm Tịnh Hạnh) là nói về diệu hạnh; nói theo kinh Hoa Nghiêm là “*viên hạnh*”, tu hành viên mãn, nêu ra một trăm bốn mươi một thí dụ. Ví như hiện thời chúng tôi đề xướng mọi người hãy học tập Đệ Tử Quy, trong Đệ Tử Quy có tất cả một trăm mười ba chuyện, ở đây [phẩm Tịnh Hạnh] nêu ra một trăm bốn mươi một chuyện, toàn là cuộc sống hằng ngày từ sáng sớm thức dậy cho đến tối đi ngủ, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, chẳng có điều gì không thể khơi gợi chính mình hãy trở về tự tánh.

Vì vậy, câu đầu tiên trong bài kệ tụng này là sự tướng, đều là từ sự tiếp xúc trong cuộc sống hằng ngày, câu thứ hai là khơi gợi, phát khởi, hai câu cuối là trở về Tánh Đức. Như vậy thì Bồ Tát minh tâm kiến tánh như thế nào? Vốn là dùng phương pháp này để tu. Những sự việc này rất bình thường, rất phổ thông, Bồ Tát gặp gỡ chúng hằng ngày, nhưng chúng ta vẫn chẳng phải là hằng ngày đều gặp gỡ! Khi Ngài gặp được chúng, sẽ có thể đưa chúng trở về tự tánh; khi chúng ta gặp gỡ chúng, sẽ đưa về chỗ nào? Trở về phiền não, sai lầm ở chỗ này! Chúng ta gặp chuyện thuận lòng sẽ tham ái, dấy lòng tham ái. Từ tham ái lại càng nghiêm trọng hơn là mong muốn có được nó; đó gọi là “ái, thủ, hữu”. Chẳng hợp ý mình bèn bài xích, cự tuyệt, trừ bỏ nó, nảy sanh phiền não. Sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, bèn sanh ra tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, sanh ra những thứ ấy, hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức. Khởi tâm động niệm phiền não làm chủ; do đó, đời đời kiếp kiếp luân hồi trong lục đạo, thoát nổi lên, thoát chìm đắm. Sanh trong ba thiện đạo giống như ngóc đầu lên, con người loi ngoi trong biển khổ, vươn cổ hít lấy một ngụm không khí trong sạch; đọa trong tam đồ giống như lại chìm xuống, ở trong biển khổ. Đức Phật đã dạy rất rõ ràng: Cơ hội để chúng ta có thể được làm thân người hoặc trời rất ít, thời gian rất ngắn ngủi, chắc chắn là thời gian ở trong ba đường dưới (ba đường ác), tức là trong ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh sẽ lâu dài, khổ nạn nhiều!

Chúng ta học Phật đã nhiều năm như thế, cẩn thận suy tưởng lời dạy này của đức Phật, [sẽ cảm thấy] đúng là hữu lý. Vì sao? Nghiệp nhân của những chuyện này là thiện hay ác. Chúng ta hãy ngẫm xem, suốt một ngày từ lúc sáng sớm thức dậy cho đến tối đi ngủ, hãy nghiêm túc phản tỉnh, [xét xem] khởi tâm động niệm của chúng ta trong suốt

một ngày là thiện niệm nhiều hay ác niệm nhiều? Ngôn ngữ và tạo tác là thiện hạnh nhiều hay ác hạnh nhiều? Chỉ cần tự mình suy ngẫm, tự mình sẽ hiểu rõ. Nếu thiện hạnh nhiều, đời sau quý vị còn có thể được làm thân trời người. Nếu ác niệm nhiều, hành vi ác nhiều, chắc chắn là vào trong tam đồ. Khởi tâm động niệm, đãi người tiếp vật, tâm tham nặng nề là ngã quý đạo. Tâm sân khuê nặng nề, [hễ có điều gì] chẳng vừa ý mình bèn khó chịu, bực tức, sẽ là địa ngục đạo. Ngu si, chẳng có năng lực phân biệt chân, vọng, chẳng có năng lực phân biệt tà, chánh, đúng, sai, thường là điên đảo, tức điên đảo thị phi, điên đảo tà chánh, sẽ là súc sanh đạo. Chúng ta thường nói Si là hồ đồ. Hồ đồ là kẻ ngu si, chẳng hiểu rõ. Đây là cương lĩnh trọng yếu nhất trong cuộc sống hằng ngày, ở đây nói là “*pháp yếu*” (法要), tức là điều trọng yếu nhất trong Phật pháp. Hãy thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình. Chúng ta có còn làm chuyện này nữa hay chẳng? Làm chứ! Vẫn cứ làm đúng như vậy, chẳng sai! Tuy hằng ngày niệm kinh, hằng ngày lạy Phật, hằng ngày niệm Phật, nhưng khởi tâm động niệm vẫn là tham, sân, si, chẳng chuyên tham, sân, si thành Giới, Định, Huệ, chẳng hề có. Hằng ngày đối với “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*” chẳng làm được, chẳng làm được một điều nào. “*Thấy thấu suốt, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*” cũng không làm được. Tôi đã nói mười câu này rất nhiều lần, hễ làm được một câu thì cả mười câu đều làm được, đúng như kinh Hoa Nghiêm đã dạy: “*Một chính là nhiều, nhiều chính là một*”. Quý vị nói “tôi chỉ làm được một điều trong ấy, những điều khác chẳng làm được”; đó là giả trá, quý vị một điều cũng chẳng làm được!

Quý vị hỏi người thật sự niệm Phật có làm được hay không ư? Họ thật sự làm được. Vì thế, họ niệm Phật có cảm ứng. Đó gọi là “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Kẻ miệng niệm Di Đà, tâm chẳng chân thành, chẳng cung kính, tâm chẳng thanh tịnh, tâm bất bình đẳng, trong tâm ngu si, chẳng có trí huệ, tâm chẳng từ bi, niệm Phật kiểu đó chẳng tương ứng! Kẻ ấy chẳng thấy thấu suốt, chẳng buông xuống, mà cũng chẳng tự tại, cũng chẳng biết tùy duyên; vì thế, chỉ có một điều là niệm Phật, những thứ khác chẳng có. Đó chẳng phải là niệm Phật, [bởi lẽ], miệng có, tâm không! Thật sự niệm Phật, chín điều trên đây nhất định sẽ trọn đủ viên mãn. Người ấy niệm Phật hiệu sẽ có công phụ, sẽ có năng lượng, sẽ khởi cảm ứng đạo giao cùng A Di Đà Phật, giống như gọi điện tín hay gọi điện thoại thông suốt. Nếu thiếu một điều sẽ là chẳng thông, thiếu hai điều lại càng đưng nhiên chẳng thông! Hoàn toàn chẳng có, làm sao thông cho được? Đây là như khi xưa thầy Lý thường bảo: “*Một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có đôi ba người*”, quý vị bèn hiểu đạo lý ở chỗ nào! Chẳng dễ dàng! Nếu chẳng buông tập khí phiền não xuống,

chắc chắn sẽ bị chướng ngại!

Khi tôi mới xuất gia, trụ tại chùa Lâm Tế. Chùa Lâm Tế có một hội niệm Phật đã thành lập rất lâu. Khi tôi xuất gia, hội ấy đã có; họ [niệm Phật] mỗi Chủ Nhật một lần. Quá nửa [hội viên] là người Phước Châu; trong ngôi chùa ấy, quá nửa người xuất gia là người Phước Châu, vì thế, những đồng hương đạo hữu hội niệm Phật ấy mỗi Chủ Nhật tụ họp tại đó, dùng cơm trưa trong chùa. Buổi sáng niệm Phật hai cây hương, buổi chiều cũng niệm hai cây hương. Vị duy-na lãnh chúng niệm Phật đánh pháp khí rất khéo, tức cư sĩ Lâm Đạo Khê. Hình như thuở đó ông ta làm Trương Lý²³ của một ngân hàng nào đó tại Đài Loan, địa vị cũng rất cao, là một người tu hành đã lâu. Trong pháp hội, ông ta luôn là duy-na, vì hội niệm Phật toàn là kẻ tại gia, các pháp sư không tham dự, chỉ chăm sóc bọn họ. Vì thế, bọn họ tự làm duy-na. Khi ông Lâm Đạo Khê vãng sanh, nghiệp chướng hiện tiền, lúc bệnh nặng bèn sợ chết, các đồng tu đến giúp ông ta trợ niệm thì ông ta cự tuyệt, chẳng chịu niệm Phật.

Khi đó, tôi có một vị lão đồng tham, khi tại gia thì là bạn bè lâu năm, tức pháp sư Minh Diễm. Sư là người Phước Châu. Sư trông thấy tình hình ấy bèn nói với tôi, Sư nói vì sao có hiện tượng ấy? Vị làm duy-na lãnh đạo hội niệm Phật nhiều năm ngàn ấy, nghiêm nhiên khi lâm chung chẳng niệm Phật, ai niệm Phật ông ta bèn chửi người đó, nghiệp chướng hiện tiền đấy! Quý vị lại suy ngẫm mà xem, đôi với mười câu gồm hai mươi chữ như tôi đã nói, ông ta chỉ có niệm Phật, chín điều kia đều chẳng có. Tham luyện tiếng tăm và lợi dưỡng thế gian, hưởng thụ ngũ dục lục trần, miệng nói rất thích vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, khi A Di Đà Phật thật sự đến bèn sợ hết hồn, ngay lập tức chuồn mất. Từ chỗ này, quý vị có thể suy đoán những ai không thể vãng sanh là do nguyên nhân nào? Quá nửa là hạng người như vậy, chính họ có biết hay không? Chính họ chẳng biết, tập khí mà! Chính mình không biết là [bản thân] ngu si. Đến hơi thở cuối cùng, khi ấy vẫn là mê hoặc, điên đảo, tập khí phiền não hiện tiền, nghiệp chướng hiện tiền, rất đáng tiếc!

Khi đó, chúng tôi trông thấy tình hình này, tôi và thầy Minh Diễm, lúc đó, thầy Pháp Dung hãy còn. Chúng tôi (tôi và thầy Minh Diễm) ở cùng một chỗ, còn thầy Pháp Dung không trụ tại đạo tràng của chúng tôi, dường như Ngài ở bên chùa Nghi Lan. Chúng tôi cũng thường xuyên gặp gỡ, là huynh đệ cùng thọ giới. Thường dùng chuyện này để cảnh giác chính mình, sau đây mới nghĩ đến lời khai thị của Chương

²³ Trương Lý (襄理) là chức vụ phụ tá Kinh Lý (经理, giám đốc điều hành của một xí nghiệp). Tùy theo cơ cấu của xí nghiệp, vị này có thể là Phó Kinh Lý. Chức vụ này thường được áp dụng cho ngành tài chính, ngân hàng, tức là nhân viên phụ tá cao cấp nhất của Kinh Lý, dưới chức vụ Phó Kinh Lý.

Gia đại sư, đúng là pháp yếu: “*Thấy thấu suốt, buông xuống*”. Hễ chẳng thấy thấu suốt, sẽ chẳng buông xuống. Con người tham sống sợ chết, hết thấy chúng sanh đều chẳng thể tránh né chuyện này, nhưng khi đó tôi liễu giải Phật pháp quá ít, những vị đó học Phật lâu hơn tôi. Tuy chúng tôi xuất gia, họ thông hiểu Phật pháp hơn tôi nhiều lắm! Chẳng biết Thật Tướng của các pháp! Do đó, quý vị nói xem chuyện này quan trọng cỡ nào!

Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh, thuyết pháp cho hết thấy chúng sanh, mục tiêu chung cực là dạy mọi người giác ngộ “*Thật Tướng của các pháp*”. Thật Tướng của các pháp chẳng cần nói rất sâu. Nói nông cạn, dễ hiểu nhất, sẽ là bảo cho quý vị biết một sự thật: “*Chẳng có sanh tử, mà cũng chẳng có luân hồi*”. Chuyện này lạ lùng, chẳng có luân hồi thì là chuyện gì? Chỉ là “*xả thân, thọ thân*” thì gọi là luân hồi. Quý vị liễu giải chân tướng sự thật này. Luân hồi là như thế nào? Giống như mỗi ngày, mỗi ngày giống như một đời, đến ngày mai lại là một đời [khác so với ngày hôm nay]. Quý vị nhìn từ chỗ này, sẽ thấu hiểu chân tướng của luân hồi. Sáng sớm thức dậy giống như chúng ta sanh ra. Buổi tối đi ngủ giống như chúng ta chết đi. Vì thế, trong quá khứ, tôi giảng kinh cũng đã nói: “*Chúng ta mỗi ngày đều là chết nhẹ một lần, ngày hôm sau lại sanh ra*”. Trên thực tế, luân hồi trong lục đạo là tình hình như vậy đó. Thân thể này của chúng ta chết đi, thân thể có sanh diệt, linh tánh chẳng có sanh diệt.

Tôi sánh ví thân thể này như mặc quần áo. Quý vị thấy đó, sáng sớm thức dậy mặc quần áo vào, giống như lại có một thân thể. Buổi tối đi ngủ, thay quần áo ra, thân thể chẳng cần nữa, đã chết, quý vị hãy thấu hiểu từ chỗ này. Sau đây là như thế nào? Quý vị đối với sanh tử sẽ không sợ hãi, chẳng kinh hoàng, sẽ chẳng tham sống sợ chết. Chẳng sợ hãi tử vong thì chắc chắn sẽ chẳng đọa trong tam ác đạo. Phàm là kẻ tham sống sợ chết, nhất định sẽ đọa trong tam ác đạo. Đây là dạy mọi người một cách giác ngộ để khỏi đọa ác đạo. Đây là đối với hết thấy chúng sanh, bất luận họ tin Phật hay không, chỉ cần họ tin tưởng nhân quả, đều có thể nói rõ ràng với họ. Vậy là quý vị xả thân, muốn có thân thể tốt đẹp, [vậy thì phải là] thiện nghiệp, thiện tâm, làm việc thiện. Nếu cái tâm bất thiện, hạnh bất thiện, quý vị “*thay quần áo*” càng thay càng khó coi, càng thay càng bản thủ. Vì lẽ này, đoạn ác tu thiện quan trọng dường ấy! A! Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta học tập bài kệ này tới đây.

Tập 1568

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ tám trong phần Kệ Tụng

là các nguyện khi trở về tắm rửa. Chúng ta xem từ bài kệ thứ nhất.

(Kinh) Tùng xá xuất thời, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Phật trí, vĩnh xuất tam giới.

(經) 從舍出時。當願眾生。深入佛智。永出三界。

(Kinh: Khi ra khỏi nhà, nguyện cho chúng sanh, thâm nhập Phật trí, mãi lìa ba cõi).

Đây là khát thực, rời khỏi nhà trai chủ, sau khi khát thực xong, quay về. Tôi nghĩ kinh Kim Cang được mọi người đọc nhiều nhất, và cũng đều có thể ghi nhớ khá rành rẽ. Quý vị thấy mở đầu kinh Kim Cang là Thích Ca Mâu Ni Phật đến đại thành Xá Vệ khát thực, sau khi quay về, dùng cơm xong bèn rửa chân. Vì tập tục của người Ấn Độ là mọi người đều chẳng mang giày, đều đi chân trần; vì thế, chúng ta thấy tượng Phật đều được tạc chẳng mang giày, mãi cho đến hiện thời, người Ấn Độ vẫn như vậy. Hàng xuất gia Tiểu Thừa cũng thường đi dép lê, vì họ ở vùng nhiệt đới, cho nên ăn mặc và sinh hoạt đều rất đơn giản. Hàng ngày nhất định phải gột rửa thân thể, thường nói là “*xung lương*” (沖涼, xối mát), nhằm rửa sạch thân thể. Họ cũng chẳng có mùa Đông, chỉ có một mùa Hạ, chúng ta đều phải nên biết điều thường thức này.

Vì thế, rời khỏi nhà trai chủ, nay chúng ta có thể hiểu theo nghĩa rộng, chỉ cần chúng ta từ trong nhà ra khỏi cửa, đi qua chỗ khác, ra khỏi cửa, Bồ Tát bèn phát nguyện này. Một trăm bốn mươi một nguyện chính là nêu đại lược vài thí dụ trong cuộc sống hằng ngày, quý vị sẽ hiểu những vị tu hành, nay chúng ta đều gọi họ là Bồ Tát, xác thực là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều chẳng phí uổng một phút nào, đều có thể dẫn phát đại nguyện xứng tánh. Do đó, các Ngài có thể thành tựu, có thể giữ vững, có thể chẳng thoái chuyển, chẳng phải là không có nguyên nhân! Phẩm kinh này đặc biệt nói về hạnh, hạnh ấy chính là Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là Viên Giác Nhất Thừa, đó gọi là “*tu viên hạnh*”, “*viên*” (圓) là viên mãn, chẳng có khiếm khuyết. Tức là sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chắc chắn chẳng có chuyện nào luống uổng, mắt thấy cũng vậy, mà tai nghe cũng vậy, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân tiếp xúc, đều chẳng luống uổng, niệm nào cũng đều có thể dẫn phát trí huệ và đức năng từ trong Tánh Đức, tức tự tánh. Đây mới gọi là “*tu viên hạnh*”.

Đương nhiên là nói theo phía chúng ta, bọn chúng ta tập khí phiền não quá nặng nề, rất muốn tu, nhưng chẳng thể nhớ nổi, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài chắc chắn sẽ tùy thuận tập khí phiền não, chẳng nghĩ đến Tam Bảo và chúng sanh. Chúng ta luôn thấy những vị Bồ Tát ấy khởi tâm động niệm xác thực chẳng lìa khỏi Tam

Bảo. Tam Bảo là “*giác, chánh, tịnh*”, chẳng lìa khỏi! Chẳng lìa khỏi hết thấy chúng sanh, niệm nào cũng đều nghĩ đến hết thấy chúng sanh, [mong] giác ngộ hết thấy chúng sanh, thành tựu hết thấy chúng sanh. Đương nhiên là chúng ta muốn giác ngộ hết thấy chúng sanh thì trước hết phải tự giác, tự giác rồi sau đó mới có thể giác tha. Nếu muốn thành tựu chúng sanh thì trước hết phải thành tựu chính mình. Sau khi chính mình đã thành tựu thì mới có thể thành tựu hết thấy chúng sanh. Đây là tổng nguyên tắc, quý vị nhất định phải lý giải!

Đây là những chuyện vụn vặt, thường gặp trong cuộc sống hằng ngày. Ở đây, nêu ra những thí dụ, một trăm bốn mươi một nguyện chính là những thí dụ. Bất luận trong hoàn cảnh nào, quý vị thấy tiếp theo đây có tất cả năm bài kệ. “*Tùng xá xuất*” (從舍出, từ nhà đi ra), từ nơi phòng ốc đang cư trú, bất luận là phòng ốc nào, khi quý vị rời khỏi; trong phần trước là khi đi khát thực, lại bước vào nhà của người ta, quý vị thấy [các vị Bồ Tát] đã phát nguyện gì? Hiện thời, nói chung là chúng ta phải làm việc, hoặc là quý vị ra phố mua thứ này thứ nọ, quý vị bước vào tiệm buôn, đó là tiền nhập. Quý vị mua thứ này thứ nọ xong xuôi, rời khỏi, lìa khỏi chỗ ấy, [đấy chính là] “*tùng xá xuất thời*” (khi rời khỏi nhà). Vậy thì quý vị phải hiểu, học Phật thì phải nắm được cương lĩnh và nguyên tắc, chẳng phải là ngây ngốc. Ở đây là tịnh hạnh, chẳng phải là giới luật, [những lời phát nguyện đều] nhằm nhắc nhở quý vị. Quý vị thấy các Ngài đã phát nguyện như thế nào, quý vị có thể phát ra lời nguyện của chính mình, nhưng nói chung, chắc chắn chẳng lìa Tam Bảo, chắc chắn chẳng lìa lợi ích chúng sanh. Nguyện nào cũng đều chánh đáng, nguyện nào cũng đều chân thật, nguyện nào cũng đều viên mãn. Hễ biết đạo lý này thì sẽ học tập dễ dàng!

Vì thế, phải thông thuộc kinh này; có cần phải học thuộc lòng, chiếu theo những điều này hay chẳng? Chẳng cần, hãy linh động! Phải nên biết thuở đức Thế Tôn tại thế, Ngài dạy hàng xuất gia cũng chỉ là nêu thí dụ, đều là sống động, hoạt bát. Thời gian đã cách biệt ba ngàn năm, kinh này được nói từ ba ngàn năm trước, [hiện thời là] ba ngàn năm sau, nơi chốn thuở đó là Ấn Độ, còn chúng ta hiện thời là Hương Cảng. Trước kia, xác thực là khoảng cách này quá xa, từ Ấn Độ đến Trung Hoa là một lộ trình rất dài, hết sức vất vả, phải đi mất mấy tháng. Hiện thời, do giao thông thuận tiện, thông tin phát triển, địa cầu đúng là đã biến thành thôn địa cầu, Ấn Độ cách nơi này của chúng ta chẳng xa! Sáng sớm sang bên đó, buổi tối có thể trở về, giao thông nhanh chóng và tiện lợi. Thuở đó, Bồ Tát phát nguyện, chúng ta liễu giải tâm nguyện ấy rộng lớn vô biên, lợi ích hết thấy chúng sanh trong trọn khắp pháp giới hư không giới. Nỗi khổ nạn của chúng sanh hiện thời chẳng kém thuở ấy, có thể nói là chỉ hơn chứ không kém, cuộc sống vật chất thuận tiện rất nhiều, nhưng cuộc sống tinh thần suy bại hơn so với xưa kia

trên một mức độ lớn.

Hiện thời, xác thực là chúng ta phải nêu tấm gương tốt nhất cho đại chúng trong xã hội, phải có đại nguyện này. Nếu thời thời khắc khắc có thể dậy khởi, khi rời khỏi nhà cửa, bèn “*đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Phật trí, vĩnh xuất tam giới*” (nguyện cho chúng sanh, thâm nhập Phật trí, mãi lìa ba cõi); đi ra như vậy đấy. Làm thế nào thì mới có thể xuất tam giới? Chẳng có Phật trí, quý vị chẳng ra khỏi tam giới. Ở đây, Phật trí được nói theo nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp. Vậy thì quý vị phải hiểu theo nghĩa rộng: “*Hết thấy chúng sanh vốn đã thành Phật*”. Phật trí là gì? Phật trí là tự tánh của quý vị, là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong chân tâm của quý vị. Ai nấy đều có trí huệ ấy, đức Phật nói chúng ta hoàn toàn chẳng đánh mất [trí huệ ấy]. Vì loại trí huệ ấy bất sanh, bất diệt, chẳng phải là pháp sanh diệt, chẳng đến, chẳng đi, trọn khắp pháp giới hư không giới, không lúc nào chẳng tồn tại, không nơi đâu chẳng hiện diện. Vì sao hiện thời lại đánh mất trí huệ ấy? Vậy thì quý vị phải nhớ kinh thường nói: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Trí huệ, đức năng và tướng hảo viên mãn trong tự tánh của chúng ta chẳng khiếm khuyết mảy may, đều là chẳng thể nghĩ bàn! Trí chẳng thể nghĩ bàn, đức chẳng thể nghĩ bàn, năng (năng lực) chẳng thể nghĩ bàn, tướng hảo chẳng thể nghĩ bàn. Đây mới là thật sự viên mãn rốt ráo, chúng sanh và Phật bình đẳng, tánh và tướng như nhau.

Nay đức Phật dạy chúng ta, hiện thời chúng ta đã hiểu rõ, thật sự tin tưởng chúng ta có [trí huệ, đức năng, tướng hảo]. Phật có, tôi cũng có, quý vị cũng có, người khác cũng có, mọi người đều có! Phải làm như thế nào để trừ khử chướng ngại hồng đức năng trong tự tánh của chúng ta có thể viên mãn hiển hiện? Đức Phật dạy chướng ngại có ba tầng. Chúng ta buông xuống chấp trước, đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước, tầng chướng ngại thứ nhất đã bị trừ khử, trí huệ và đức năng của chúng ta chắc chắn sẽ có thể hiển lộ một phần. Hiển lộ chẳng nhiều cho mấy. Đó gọi là Nhập, chẳng phải là “*thâm nhập*”, vì còn có hai tầng chướng ngại chưa trừ khử. Nay mới trừ khử một tầng, sẽ nhập Phật trí. Phật trí là gì? Chánh Giác, chỉ cần trừ khử chấp trước. Hãy ghi nhớ, mỗi ngày phải nói bao nhiêu lần vẫn chẳng coi là nhiều! Vì sao? Chẳng trừ khử! Quý vị vẫn sử dụng nó, chẳng trừ bỏ chấp trước, sẽ không lìa khỏi lục đạo luân hồi, phiền não sẽ khá lớn! Trừ khử chấp trước, sẽ chẳng có luân hồi, tâm quý vị được gọi là Chánh Giác.

Quý vị hãy xem A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề; đấy là Tánh Đức, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thứ nhất là Chánh Giác, chẳng có lục đạo. Sau đấy lại thâm nhập, phân biệt cũng chẳng có, chẳng còn phân biệt hết thấy các

pháp thế gian và xuất thế gian, quý vị thành Bồ Tát. Đây là nhập đã sâu, nhưng vẫn chưa đủ sâu, ba tầng chướng ngại hãy còn một tầng. Tầng ấy chính là vọng tưởng, là vô minh. Phá vọng tưởng vô minh bèn thấy Pháp Thân; đây mới gọi là “*thâm nhập*”. Thấy Pháp Thân, thấy Pháp Tánh, Thiên Tông Trung Hoa nói là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, vĩnh viễn thoát khỏi tam giới. Nói thật ra, đối với chuyện vĩnh viễn thoát khỏi tam giới thì A La Hán đã vĩnh viễn thoát khỏi tam giới. Hễ nhập Phật trí, sẽ vĩnh viễn thoát khỏi tam giới, thâm nhập [Phật trí] thì chẳng cần phải nói nữa!

Nay chúng ta đọc phẩm kinh này, phẩm kinh này là Chánh Đẳng Chánh Giác, vẫn chưa phải là Vô Thượng. Nói cách khác, ba tầng chướng ngại đã trừ khử hai tầng. Đây là cảnh giới của Bồ Tát. Có cần phải học những thứ này hay không? Chẳng cần phải học! Tự nhiên! Cũng có nghĩa là chúng ta chẳng trừ chướng ngại, có mong học cũng học chẳng nổi. Chướng ngại quả thật diệt trừ, nó sẽ là như vậy. Trong cuộc sống hằng ngày, sáu căn của quý vị tiếp xúc cảnh giới sáu trần, sẽ là như vậy, tự nhiên; đây là Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng ta biết những chân tướng sự thật này, mới biết chúng ta thật sự chẳng sánh bằng hàng Bồ Tát. Hàng Bồ Tát khởi tâm động niệm, thấy sắc, nghe tiếng, xác thực là vô lượng công đức, trong mỗi niệm đều là viên mãn vô lượng công đức. Chúng ta đã đọc, đã nghe lời dạy của Thích Ca Mâu Ni Phật, đã hiểu rõ, đã liễu giải, thật sự dụng công thì phải đoạn phiền não.

Học tập thì phải nắm được cương lĩnh, đó gọi là “*học sống động, vận dụng sống động*”. Điều quan trọng nhất là hiện thời phải đào thải tập khí chấp trước của chính mình. Sau khi đã đoạn trừ tập khí chấp trước, quý vị lại tiến thêm bước nữa là đào thải tập khí phân biệt. Chuyện này phải thật sự làm, ngay trong cuộc sống hằng ngày, mặc quần áo, ăn cơm, xử sự, đãi người tiếp vật hãy tùy duyên, thứ gì cũng đều tốt đẹp. Chuyện thuộc về đoàn thể, đại chúng, chỉ cần chiếu cố sẽ đều là công đức viên mãn. Nói chung, phải biết thấy thấu suốt, buông xuống, tự tại, tùy duyên, đây là “*thâm nhập Phật trí*” nói đại lược. Thật sự thâm nhập thì là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nói theo nghĩa rộng thì hàng Pháp Thân Bồ Tát đều đã chứng đắc, trong Hoa Nghiêm là từ Sơ Trụ trở lên. Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ đều là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chỉ có tập khí vọng tưởng dầy hay mỏng khác nhau. Trừ điều ấy ra, trí huệ, đức năng và tướng hảo của các Ngài chẳng khác biệt!

Bồ Tát tu hành, tức là chúng ta nói đến sự tu hành của những vị Pháp Thân Bồ Tát, chư vị phải biết: “*Chẳng khởi tâm động niệm*”. Các Ngài hễ chúng sẽ vĩnh viễn chúng, chẳng bị thoái chuyển. Thoái chuyển thì là Quyền Giáo; ở đây là Thật Giáo, chân thật, chẳng hư dối,

chẳng thoái chuyển. Tu hành hoàn toàn là ứng hóa, tức là cảm ứng và ứng hóa trọn khắp pháp giới hư không giới; chúng sanh có cảm, Phật liền hiện thân. Không chỉ là hiện ba mươi hai ứng thân! Ba mươi hai ứng thân là nói đại lược, [thật sự] là vô lượng vô biên thân. Giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh tăng tấn, giúp chúng sanh gieo thiện căn, quyết định là như chúng ta đã nói trong hiện thời “chẳng luống uổng một phút, một giây nào!” Chẳng hề có, mỗi phút, mỗi giây đều chẳng luống uổng.

Nếu nói sự thật với quý vị, thật ra chẳng phải là một phút, một giây, mà còn vi tế hơn nữa! Giống như các nhà khoa học hiện đại nói về vật chất, các khoa học gia nay đã biết vật chất là từ trong Không mà sanh ra Có. Vật chất là sắc pháp, nay chúng ta gọi sắc là “vật chất”. Do vật chất mà kết hợp thành vũ trụ, mới kết hợp thành tinh cầu, kết hợp thành muôn sự muôn vật. Nhà Phật nói “*y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới*”, đầy đủ là hiện tượng, hiện tượng chẳng rời khỏi vật chất. Vật chất cũng chẳng có sanh diệt, chỉ có biến hóa, chứ chẳng có sanh diệt, nó dựa vào đâu để biến hóa? Đức Phật dạy, “*sanh từ tâm tưởng*”. Vậy thì quý vị hãy khéo suy gẫm, từ sáng đến tối quý vị nghĩ tưởng những gì? Quý vị chẳng có cách nào hiểu rõ, vì sao? Từng niệm tiếp nối nhau, niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, sanh diệt bất trụ! “*Bất trụ*” là không ngừng nghỉ, đây là chân tướng sự thật; vì thế, nhà Phật nói là “*vạn pháp vô thường*”. “*Thường*” là bất biến, “*vô thường*” là biến. Biến đổi quá nhanh, tốc độ ấy nói theo thuật ngữ khoa học trong hiện thời sẽ là một phần ức vạn giây, chẳng phải là một phút hay một giây. Thời gian một phút, một giây quá dài, [mà là] một phần ức vạn giây!

Tôi tin các nhà khoa học đã từ Toán Học mà suy diễn ra, chứ hiện thời vẫn chẳng có cách nào chứng minh. Theo lý luận thì có, hễ có Lý, đương nhiên là có Sự. Vì xét theo Sự, tốc độ ấy quá nhanh, chẳng có cách nào trông thấy. Những hiện tượng mà chúng ta trông thấy thấy đều là tướng liên tục, tức là tướng liên tục sanh diệt trong từng sát-na, cũng có thể nói là “*tướng liên tục của vạn pháp là vô thường*”. Vì thế, chẳng trông thấy chân tướng. Nói theo Phật pháp, Bát Địa Bồ Tát mới thấy chân tướng. Do vậy, có thể biết, công phu định lực này sâu xa, Thất Địa Bồ Tát vẫn chưa được! Điều này cũng có nghĩa là tập khí vọng tưởng vẫn dấy lên tác dụng, nhưng loại tác dụng ấy quá vi tế. Dầu đức Phật dạy như vậy, chúng ta cũng chẳng có cách nào lý giải, lắng nghe mà thôi! Đó gọi là “*nghĩ không thông, đương nhiên là chẳng thể thấu hiểu được*”.

Nay chúng ta có thể lãnh hội đôi chút, [tức là đối với] phân biệt và chấp trước có thể lãnh hội đôi chút, nhưng cảnh giới vọng tưởng vô minh thật sự là chẳng có cách nào lãnh hội được, hoàn toàn phải cậy

vào công phu thật sự. Công phu thật sự là Thiên Định, cũng có nghĩa là quý vị phải tĩnh; chẳng thể tĩnh thì không có cách nào hết. Tĩnh là định, công phu định lực càng sâu, quý vị mới có thể tiếp xúc Thật Tướng của các pháp. Nói thật ra, trong Thật Tướng của các pháp cũng có cạn hay sâu khác biệt. Vì thế, đây là Thiên Định rất sâu, chẳng phải là Thiên Định tầm thường; A La Hán, Bích Chi Phật về căn bản là chẳng thể sánh bằng, [do công phu sâu xa ấy] mới thấy chân tướng. [Những địa vị] như A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, cho đến địa vị Thập Trụ, địa vị Thập Hạnh, địa vị Thập Hồi Hướng, tức là các địa vị thuộc Tam Hiền, công phu định lực vẫn chưa đủ. Từ đẳng địa trở lên mới thấy chân tướng sự thật.

Pháp Tướng Tông nói đến ba tế tướng của A Lại Da: Nghiệp Tướng, Kiến Tướng (Chuyên Tướng), và Cảnh Giới Tướng. Nay chúng ta gọi Kiến Tướng là “*tinh thân*”, Cảnh Giới Tướng là vật chất, Chuyên Tướng là biến hóa. Đó là gì? Hiện tượng tinh thân có thể biến thành vật chất bằng cách nào, hiện tượng vật chất lại có thể biến thành tinh thân bằng cách nào? Khoa học hiện đại nói Năng (năng lượng) và Chất có thể chuyển biến, [tức là] năng lượng biến thành vật chất, vật chất biến thành năng lượng. Các nhà khoa học cận đại đã đặt cho hiện tượng này một cái tên là Trường. Năng lượng chẳng hình thành vật chất, chẳng biến thành vật chất, thì gọi là Trường. Nói cách khác, giống như Kiến Phần, khi biến thành vật chất, chỗ nào năng lượng tập trung sẽ biến thành vật chất; đấy là tập trung. Năng lượng tụ hay tán được gọi là Chuyên Tướng; hình thành vật chất thì là Cảnh Giới Tướng. Nói theo giáo pháp Đại Thừa, Bát Địa Bồ Tát mới trông thấy ba tế tướng của A Lại Da; Thiên Định sâu như thế đó thì mới thật sự liễu giải.

Để vĩnh viễn thoát khỏi tam giới thì thoát bằng cách nào? Hễ giác sẽ thoát, chẳng giác bèn mê. Mê là “*đọa trong tam giới*”, giác là “*xuất tam giới*”; [thật ra] tam giới chẳng có xuất hay nhập! Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường dạy: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”. Đã là một, lấy đâu ra xuất và nhập? Vì thế, chúng ta bèn vỡ lẽ, nói “*xuất*” hay “*nhập*” là giác hay mê! Mê thì có vô lượng vô biên tầng lớp sâu hay cạn, mà tầng lớp giác cạn hay sâu cũng là vô lượng vô biên. Do đó, mê thì quý vị mê đến mức độ nào? Giác thì giác đến mức độ nào? Chúng ta lãnh hội từ chỗ này. Vì thế, thâm nhập Phật trí trọng yếu lắm! Bí quyết để thâm nhập Phật trí, nói thật thà, chẳng phải là học kinh giáo! Nếu quý vị chẳng khéo học kinh giáo, sẽ biến thành Sở Tri Chương; vì thế, phải khéo học. Mã Minh Bồ Tát dạy chúng ta học kinh giáo, dạy chúng ta nghe giảng kinh, phải dùng tâm thái như thế nào? Là tướng ngôn thuyết, lia tướng danh tự, lia tướng tâm duyên. Nói cách khác, buông xuống ngôn thuyết, buông xuống danh tự, buông xuống tâm duyên. “*Tâm duyên*” là quý vị suy

nghĩ câu nói này có nghĩa là gì, chớ nên suy tưởng. Hễ quý vị khởi tâm động niệm sẽ mê, sẽ biến thành Sở Tri Chương; đây gọi là “*nói mà chẳng nói, không nói mà nói; nghe mà chẳng nghe, chẳng nghe mà nghe*”, như vậy thì mới có thể khê nhập.

“*Lìa hết thấy tướng chính là hết thấy các pháp*”, kinh Bát Nhã đã nói rất nhiều, chớ nên chấp trước. Hễ chấp liền mê, do mê bèn nhập tam giới; hễ giác bèn thoát khỏi tam giới. Thật ra, tam giới cũng chẳng có, xuất nhập cũng chẳng có, nhưng khi quý vị mê thì dường như thật sự có, giống như nằm mộng; ở trong mộng, quý vị chẳng biết chính mình đang nằm mộng. Quý vị hãy ngẫm xem, đó có phải là thật sự có hay không? Gặp chuyện vui bèn thật sự hoan hỷ, gặp tai nạn bèn thật sự sợ hãi, đây là mê! Nay chúng ta đang mê trong lục đạo. Tam giới lục đạo, cho đến mười pháp giới, đúng là như trong mộng. Ngài Vĩnh Gia nói hay lắm: “*Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, tỉnh rồi ba cõi rộng toang hoang*”, mộng là mê.

Toàn thể Phật pháp nói ra chỉ là giác và mê. Chúng sanh đã giác bèn thành Phật, mê thì là chúng sanh. Nhận thức điều này là Thi Giác. Quý vị đối với các chân tướng sự thật do đức Phật đã dạy, quý vị chẳng hoài nghi, mà khẳng định, nhận biết nó, hiểu rõ nó. Từ đây trở đi bèn nỗ lực diệt trừ chương ngại của chính mình. Chương ngại có ba loại lớn, ngàn kinh vạn luận đều dạy chúng ta phương pháp trừ chương ngại. Phẩm Tịnh Hạnh cũng chẳng ra ngoài lệ ấy, đều nhằm dạy chúng ta phương pháp trừ chương ngại, chúng ta phải biết dùng, phải khéo học và biết vận dụng. Ở chỗ nào? Ngay trong cuộc sống, quyết định chẳng lìa khỏi cuộc sống, chẳng lìa khỏi công việc, chẳng lìa xử sự, đãi người tiếp vật, học không chấp trước, học chẳng phân biệt, cuối cùng là phải học không khởi tâm, chẳng động niệm. Đây là “*thâm nhập Phật trí*”.

Tôi vừa mới nói “chẳng chấp trước”, đó là nhập môn, nhập ở mức độ nông cạn. “Chẳng phân biệt” là nhập sâu hơn một chút. Đạt đến “chẳng khởi tâm, không động niệm” thì mới thật sự là “*thâm nhập*”. Khi ấy, mười pháp giới chẳng có, nay chúng ta nói là quý vị đã đột phá khá nhiều tầng lớp trong các chiều không gian bất đồng. Thật sự có thể đột phá, không gian sống của quý vị sẽ to hơn kẻ bình phàm khá nhiều. Ví như kẻ bình phàm sanh trưởng tại Hương Cảng, suốt một đời này còn chưa rời khỏi Hương Cảng, chẳng biết thế giới to lớn. Điều này khá giống bọn phàm phu trong lục đạo, có kẻ đã từng rời khỏi [Hương Cảng], đã từng đến những chỗ như Trung Hoa đại lục, Nhật Bản, Phi Luật Tân, Việt Nam, kiến thức và tâm lượng của kẻ ấy sẽ vượt trội kẻ chưa từng ra khỏi cửa rất nhiều. Đây là giác. Cách nhìn, cách nghĩ, và cách làm của kẻ ấy đối với hết thấy sự vật đương nhiên là khác hẳn kẻ chưa từng ra khỏi cửa, làm sao có thể giống nhau cho được? Nếu lại có một người Hương Cảng đã từng du lịch vòng quanh thế giới, kiến thức

và tâm lượng của người ấy phải lớn hơn kẻ đã từng du lịch Đông Á nhiều lắm. Lại có một người không chỉ là đã đi khắp toàn thể thế giới, mà còn từng đi khắp Thái Dương Hệ, hoặc là hệ Ngân Hà, tâm lượng của kẻ ấy lại bất đồng. Đến tốt cùng, sẽ là người đã từng du hành khắp pháp giới hư không giới. Tỷ dụ này chẳng khó hiểu đối với chư vị!

Phật, Pháp Thân Bồ Tát, chính là người du hành khắp pháp giới hư không giới. Bồ Tát trong mười pháp giới giống như người đã từng du hành trong hệ Ngân Hà. Ngoài hệ Ngân Hà của chúng ta, còn có rất nhiều hệ Ngân Hà mà người ấy chưa hề đi qua. A La Hán tựa tựa như người từng du hành Thái Dương Hệ, cao minh hơn chúng ta nhiều lắm. Người thế gian chúng ta dấu trí huệ to cách mấy, dấu tâm lượng to cách mấy, niệm nào cũng nghĩ đến chúng sanh trong toàn thể thế giới, nhưng chỉ có thể bao dung địa cầu này, vẫn chẳng bao quát những tinh cầu khác ngoài địa cầu, đây là giống như loài người. Hiện thời, chúng ta dùng phương pháp gì để du hành? Chư vị nhất định sẽ nghĩ hiện thời có xe lửa, có tàu thủy, có máy bay, những thứ ấy đều do con người chế tạo, dấu trong tương lai phát minh đĩa bay có tốc độ càng nhanh hơn, nhưng dựa vào những công cụ giao thông ấy, quý vị chẳng có cách nào đột phá thời gian và không gian, chẳng thể đột phá các chiều không gian. Vì thế, những thứ ấy không được, những thứ ấy có chừng hạn, đến khi đó mới biết khoa học hữu hạn. Hiện thời, các nhà khoa học cũng biết khoa học xác thực là có cực hạn, đã đạt tới cực hạn nhất định sẽ chẳng có cách nào đột phá.

Nhưng đức Phật và các tôn giáo đã dùng một phương pháp cao minh hơn khoa học, dùng gì vậy? Dùng Thiên Định. Khi đã nhập Thiên Định rất sâu, các chiều không gian chẳng còn nữa, người du hành chẳng cần đến thân thể này. Thân thể vẫn ngồi ở đây như như bất động, linh tánh của người ấy ra đi. Hơn nữa, năng lực của linh tánh rất mạnh, không chỉ là đi được, mà còn có thể phân thân. “*Phân thân*” là đồng thời có thể du hành rất nhiều chiều không gian khác nhau, há cần đến công cụ nào! Các nhà khoa học hiện thời đã nói, chúng ta có thể tin tưởng, họ vừa nói tôi hiểu ngay, họ nói không gian chẳng có thật. Dưới một điều kiện nào đó, nó sẽ bằng zero, khoảng cách chẳng còn nữa. Thời gian cũng giống như thế, dưới một điều kiện nào đó, thời gian cũng bằng zero. Thời gian bằng zero, [vậy thì] trước sau chẳng có, xưa nay chẳng có. Trong kinh Đại Thừa đã nói “*cắt đứt mười đời xưa nay*”, các khoa học gia nói về cảnh giới ấy.

Nhà Phật dùng phương pháp gì? Nhà Phật dùng tọa Thiền. Trong phương pháp Thiên Định, trong Thiên Định rất sâu, thời gian lẫn không gian đều bằng zero, tận hư không trọn khắp pháp giới thấy đều ở trước mắt, chẳng có quá khứ, chẳng có vị lai. Quá khứ lẫn vị lai đều ở ngay trước mắt, cõi này và phương khác cũng đều ở ngay trước mắt. Vì thế,

quý vị nói xem, có phương pháp nào để chu du trọn khắp pháp giới hư không giới, lại còn có thể du hành trọn khắp quá khứ, du hành trọn khắp vị lai hay không? Có chứ! Thâm nhập Phật trí, đây mới là vĩnh viễn thoát khỏi. Vĩnh viễn thoát khỏi sẽ là hệ chúng bèn vĩnh viễn chúng đắc, có ý nghĩa này!

Chúng ta lại xem bài kệ tiếp theo, bài kệ thứ hai:

(Kinh) Nhược nhập thủy thời, đương nguyện chúng sanh, nhập Nhất Thiết Trí, tri tam thế đẳng.

(經)若入水時。當願眾生。入一切智。知三世等。

(Kinh: Nếu lúc vào nước, nguyện cho chúng sanh, nhập Nhất Thiết Trí, biết ba thời đều bình đẳng).

“*Nhập thủy*”: Mỗi ngày, chúng ta sống ở phương Nam sẽ biết. Nếu quý vị sang Tân Gia Ba, Mã Lai, Ấn Nê (Indonesia), vĩ độ của những nơi ấy chẳng sai khác Ấn Độ cho mấy, một năm chỉ có một mùa là mùa Hè. Do vậy, quý vị hãy ngắm xem, không mang giày, chân trần ra cửa, khi trở về đều phải rửa chân; trên thân toát mồ hôi, nhất định phải xối mát. Sống ở những vùng ấy, trời Hè nóng bức, một ngày tắm dấm ba lần là chuyện rất bình thường. Rửa chân thì ra cửa trở về phải rửa chân. “*Nhược nhập thủy thời, đương nguyện chúng sanh, nhập Nhất Thiết Trí, tri tam thế đẳng*” (Nếu lúc vào nước, nguyện cho chúng sanh, nhập Nhất Thiết Trí, biết ba thời bình đẳng); quý vị thấy ba đời bình đẳng. “*Tam thế*” là nói tới thời gian, “*tam giới*” là nói tới không gian.

Nhất Thiết Trí là trí huệ gì vậy? Biết hết thấy các pháp là Không. Kinh Bát Nhã dạy: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Trí huệ ấy được gọi là Nhất Thiết Trí vì biết ba đời bình đẳng. Ba đời đã bình đẳng, mười phương cũng bình đẳng, chẳng có thứ gì bất bình đẳng. Pháp giới bình đẳng được gọi là Nhất Chân pháp giới. Pháp giới vốn là Nhất Chân, vì sao biến thành có mười pháp giới? Vì sao biến thành có lục đạo, tam đồ? Đó là cảnh giới trong mộng; đó là mê mà bất giác, sanh từ vọng tưởng. Đây chính là như trong kinh đức Phật thường bảo: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. [Đó là] nói về mười pháp giới. Chẳng có tâm tưởng, mười pháp giới sẽ chẳng có. Mười pháp giới chẳng có thì là cảnh giới gì? Nhất Chân pháp giới. Trong Nhất Chân pháp giới, có mười pháp giới hay không? Có chứ! Tướng của mười pháp giới là huyền tướng. Cái “*Có*” của mười pháp giới chính là Diệu Hữu, còn cái Không của Nhất Chân pháp giới là Chân Không. Chân Không chẳng ngăn ngại Diệu Hữu, Diệu Hữu chẳng hề chướng ngại Chân Không. Kinh Lăng Nghiêm đã nói hay lắm! Kinh Hoa Nghiêm nói Tứ Vô Ngại, tức “*Lý vô ngại, Sự vô ngại, Lý Sự vô*

ngại, Sự Sự vô ngại”; bốn món vô ngại. Đây là Nhất Chân pháp giới. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta hãy xem kinh văn, bài kệ thứ ba tiếp theo:

(Kinh) Tẩy dục thân thể, đương nguyện chúng sanh, thân tâm vô cấu, nội ngoại quang khiết.

(經)洗浴身體。當願眾生。身心無垢。內外光潔。

(Kinh: Tắm rửa thân thể, nguyện cho chúng sanh, thân tâm vô cấu, trong ngoài sáng sạch).

Đây là khi tắm rửa, nhất là sống tại đô thị, xác thực là văn minh vật chất tại nơi đại đô hội đã đem lại khá nhiều thuận tiện cho cuộc sống hằng ngày của chúng ta, nhưng đại đa số mọi người đều xem thường chuyện chúng ta đã phải trả giá cỡ nào. Rất ít người nghĩ đến vấn đề này! Vào thập niên bảy mươi, tiến sĩ Thang Ân Tử (A. Toynbee) và ông Trì Điền Đại Tác (Ikeda Daisaku) đã bàn về vấn đề này; nay chúng ta nói là “khoa học kỹ thuật đổi mới mỗi tháng, mỗi ngày”, họ thấy như vậy rất đau lòng: Mỗi lần tiến bộ, nhân loại đều phải trả giá thâm, đau đớn. Phải hiểu lời ấy như thế nào? Văn minh vật chất đã đem lại sự tham lam không ngừng hạn cho con người. Đây là năng lượng tinh thần bị tiêu hao, rất ít ai nghĩ tới! Hiện thời, sóng điện từ (electromagnetic wave) phát ra từ TV, computer, từ những máy cell phone thông tin, đều gây tổn hại hết sức nghiêm trọng cho thân tâm của con người. Khá nhiều căn bệnh kỳ quái của cư dân tại đô thị do đâu mà có? Bệnh tật tăng cao hơn, tỷ lệ tử vong tăng cao, thọ mạng giảm tụt, đây có phải là đã trả giá đau đớn, thâm trọng hay chăng? Lại còn luân lý đạo đức đọa lạc! Luân lý đạo đức là điều bảo đảm để duy trì sự an toàn trong xã hội; luân lý đạo đức lại là nhân tố quan trọng để tăng cao năng lượng nhân sinh. Quý vị nói xem, sự tổn thất ấy có phải là trả giá đau đớn, thâm trọng như tiến sĩ Thang Ân Tử đã nói hay không? Chẳng có ai biết!

Tuần trước, tôi thấy một bản tin, đại khái là hạ tải (download) từ computer, bản tin ấy chẳng dài, dường như chỉ là một trang giấy. Người phát minh cell phone đã đưa ra lời cảnh cáo người sử dụng cell phone trên khắp thế giới, chỉ rõ năng lượng của sóng điện từ quá mạnh, thường xuyên sử dụng cell phone sẽ gây tổn hại nghiêm trọng cho sức khỏe của con người. Vì thế, ông ta đề nghị: Trong tình hình bất đắc dĩ người dùng cell phone mới sử dụng nó, đừng nên dùng thường xuyên. Thời gian sử dụng tốt nhất là đừng hơn một phút. Nhất là khi mở cell

phone thì đừng để trên người. Quý vị bỏ nó vào túi, đặt trong túi quần hay túi áo, hoặc là giắt trên thắt lưng, đều gây tổn hại rất nghiêm trọng cho nội tạng, dễ dẫn đến ung thư. Vì vậy, ông ta đề nghị bỏ nó trong bóp, hoặc bỏ trong túi đựng hồ sơ, đừng đeo sát trên thân thể. Tôi nghĩ đây là lời nói xuất phát từ lương tâm, là lời khuyên đầy lương tâm. Nếu ông ta chẳng nói ra, sẽ chẳng an tâm. Vì thế, khoa học kỹ thuật có phải là chuyện tốt đẹp hay không? Chưa chắc đã là chuyện tốt, tuy lúc sử dụng thì rất thuận tiện, quý vị sẽ phải trả giá chẳng biết thế thảm nặng nề đến cỡ nào!

Sống tại đô thị, gần như tắm rửa mỗi ngày là chuyện chẳng thể thiếu. Đô thị [hiện thời được] hiện đại hóa, nhưng vào thời xã hội nông nghiệp trước kia, sử dụng nước chẳng thuận tiện như vậy. Mãi cho đến thời kỳ Kháng Chiến, vùng nội lục (nội địa) Trung Hoa, chẳng phải là các đô thị duyên hải, trong khá nhiều thành thị không có nước máy. Trong thời Kháng Chiến, tôi sống ở Kiến Âu và Kiến Dương thuộc vùng Mân Bắc của tỉnh Phước Kiến, cũng coi như là thành phố lớn, là huyện bậc một. Họ dùng nước giếng, dùng nước gánh, có người chuyên môn gánh nước đem bán. Củi đốt thì có người chuyên bán củi, tiêu phu lên núi dẫn củi đem bán trong thành, có tiêu phu, có kẻ gánh nước đem bán, há thuận tiện như [hiện thời] ư? Tắm rửa hằng ngày có được hay chẳng? Chẳng có! Chưa hề thấy! [Làm như thế] quá lãng phí, quá xa xỉ! Dầu tắm rửa, nước luôn dùng rất hạn chế, há có nhiều như thế ư? Há có thuận tiện như thế ư?

Vì thế, suy ra, cuộc sống xưa kia, mỗi tuần tắm một lần coi như là khá lắm rồi, chẳng thể có chuyện tắm rửa hằng ngày, kẻ phú quý cũng chẳng làm được. Mừng Một, ngày Rằm tắm gọi là chuyện rất bình thường, đều rất khó có! Mỗi tháng tắm hai lần! Bởi lẽ, chúng ta biết đồng bào Tây Tạng ở trên cao nguyên, nghe nói cả đời họ chỉ tắm ba lần: Khi sanh ra tắm một lần, khi kết hôn tắm một lần, và đến khi chết thì tắm một lần. Vì thế, trên thực tế, chính mình chỉ tắm có một lần; lúc sanh ra và lúc tử vong đều do người khác tắm giùm. Cả đời chỉ tắm có ba lần! Nhưng người thuở đó, thân thể khỏe mạnh, sống lâu, hiện thời đâm ra chẳng bằng xưa kia. Vì sao? Họ sống tương ứng với thiên nhiên; đây là khỏe mạnh nhất!

Hễ văn minh vật chất phát triển, cuộc sống của chúng ta hoàn toàn trái nghịch thiên nhiên. Nói cách khác, lối sống hết sức chẳng lành mạnh. Trong phép dưỡng sinh của con người thì tâm phải tĩnh, thân phải động. Thân bất động, bệnh tật sẽ nảy sanh. Nếu tâm động, bệnh tật cũng đều phát sanh. Tâm chớ nên động! Trong thế giới văn minh vật chất này, tâm cứ khăng khăng phải động, cái thân đáng phải nên động thì lại khăng khăng bất động, họ làm sao chẳng ngã bệnh cho được? Vì thế, phải dưỡng cho cái tâm tĩnh. Tâm là chủ của thân! Chỉ cần tâm địa

thanh tịnh, đã đạt được khỏe mạnh, sống lâu quá nửa rồi. Vận động trong Phật pháp là kinh hành, mọi người bình thường đều có thể thấy thói quen này: Sau khi ăn cơm bèn niệm Phật, nhiều Phật. Nhiều Phật là kinh hành. Chúng ta thường nói là “*phạn hậu bách bộ*” (ăn xong bèn tản bộ). Tĩnh tọa, lạy Phật, tĩnh tọa nhằm định tâm, toàn thể ngũ tạng lục phủ trong thân thể có thời gian hòa hoãn, nghỉ ngơi. Lạy Phật là vận động, đồng thời lại nhiếp tâm. Tâm là tĩnh, thân là động, phù hợp sự vận hành trong thiên nhiên. Do đó, thân tâm khỏe mạnh, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng.

Nay chúng ta sống trong đô thị, tắm rửa nhiều lần vì thuận tiện. Xưa kia, lúc tôi còn rất trẻ, ở tại Đài Loan, đã có một khoảng thời gian chừng hơn một năm, chưa đến hai năm, ở tại núi Dương Minh thuộc Đài Bắc. Trên quả núi ấy có suối nước nóng rất tốt, trong buồng tắm là suối nước nóng. Suối nước nóng là nước luôn chảy, lưu động; vì thế, tắm rửa hết sức thuận tiện. Trong khoảng thời gian ấy, mỗi ngày tắm ba lần, thuận tiện lắm! Sáng sớm khi thức dậy, trước hết bèn tắm rửa, tắm trong suối nước nóng. Giữa trưa, dùng cơm, nghỉ ngơi, sau khi thức giấc cũng đến ngâm trong suối nước nóng một phen. Buổi tối sau khi dùng cơm chiều xong, là lúc tan sở, trước khi đi ngủ, nhất định phải tắm một lượt, thuận tiện mà! Đó là gì? Đó là suối nước nóng, nước luôn lưu động. Vì thế, thói quen trong cuộc sống thường là có mối quan hệ rất lớn đối với hoàn cảnh sống. Chẳng có sự thuận tiện như vậy thì cũng chẳng nghĩ đến, chẳng đòi hỏi!

Do vậy, trong khi đang tắm, quý vị thấy Bồ Tát phát nguyện, “*đương nguyện chúng sanh, thân tâm vô cấu, nội ngoại quang khiết*” (nguyện cho chúng sanh, thân tâm không nhơ, trong ngoài sáng sạch). Tắm rửa nhằm gột rửa thân thể sạch sẽ, có nghĩ tưởng “nếu thân sạch thì tâm càng phải sạch hơn” hay chẳng? Kẻ bình phàm chúng ta chỉ chú trọng bề ngoài, mà sơ sót giữ cho tâm lý lành mạnh, chỉ chú trọng vệ sinh thân thể, chẳng chú trọng vệ sinh tâm lý. Tôi nghĩ đây là chứng bệnh chung của tuyệt đại đa số mọi người trên toàn thể thế giới này. Nay chúng ta đọc đoạn kinh văn này, hy vọng từ rày trở đi, trong khi đang tắm gội, hãy luôn luôn có thể nhắc nhở chính mình, hoặc là dán bài kệ này trong phòng tắm, khi quý vị tắm rửa, sẽ ngay lập tức trông thấy: “*Thân tâm vô cấu, nội ngoại quang khiết*”.

Phải gột rửa cái tâm như thế nào? Đây là sám hối như cổ thánh tiên hiền, Phật, Bồ Tát đã dạy chúng ta: Sám trừ nghiệp tập, tức ác nghiệp và tập khí. Cổ thánh tiên hiền dạy mọi người hãy thường nên phản tỉnh, suy xét lỗi lầm: Hằng ngày phản tỉnh cho nhiều, suy nghĩ lỗi lầm của chính mình. Vì sao? Biết lỗi lầm thì quý vị mới có thể sửa lỗi. Vì sao người ta không thể sửa lỗi? Chẳng biết lỗi lầm của chính mình; vì thế, suốt một đời chẳng thể sửa đổi được. Tập khí ấy sẽ mang sang

đời sau, chắc chắn là đời sau sẽ càng nghiêm trọng hơn đời này, phiền phức lắm! Nếu tập khí từ mấy đời tích lũy lại, sẽ chẳng dễ sửa đổi được. Đến cuối cùng, nhất định sẽ liên lụy khiến quý vị đọa tam đồ. Bởi lẽ đó, ngàn vạn phần đừng nên coi nhẹ những tập khí ác vi tế. Chúng ta nói là lỗi làm vật vãnh, lỗi làm vật vãnh mà không sửa đổi, tích lũy dần dần sẽ biến thành lỗi lớn. Như vậy thì rất phiền phức, sửa đổi lỗi làm từ chỗ nhỏ nhất thì sẽ dễ dàng.

Nếu quý vị hỏi sửa bằng cách nào ư? Hiện thời, mọi người học tập Đệ Tử Quy chính là khởi đầu tốt nhất. Trước hết, hãy đổ công dốc sức từ trong ấy. Có thể làm được điều này, lại học cao hơn một mức nữa, tức là học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Chúng ta đều biết vào cuối đời Minh, đầu đời Thanh, khá nhiều kẻ tại gia đọc sách và hàng xuất gia, tức bốn chúng đệ tử, khá nhiều người phụng hành Công Quá Cách. Trong Liên Trì Đại Sư Toàn Tập cũng có [Công Quá Cách], đây là khóa trình để lão nhân gia sửa lỗi, đổi mới hằng ngày khi Ngài còn tại thế. Ngài không gọi là Công Quá Cách, mà gọi là Tự Tri Lục. Hằng ngày phản tỉnh dựa theo những điều khoản ấy: “Điều bất thiện, hôm nay ta có phạm hay không; điều thiện, hôm nay ta có làm hay không?” Dùng phương pháp này để kiểm điểm chính mình, xác thực là phương pháp tốt đẹp để đoạn ác tu thiện. Tiên sinh Viên Liễu Phàm sử dụng Công Quá Cách. Các hạng mục của Công Quá Cách chính là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên do thiên sư Vân Cốc truyền dạy cho ông ta.

Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký, hiện thời phiên bản phim truyền hình nhiều tập đã ra đời, tổng cộng chỉ có tám giờ, chẳng dài, rất cảm động mọi người. Năm xưa, ông ta cùng các bạn kết Văn Xương Xã nhằm đề xướng giáo huấn của Văn Xương Đế Quân. Nội dung của Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn và Cảm Ứng Thiên giống nhau, phân lượng ít hơn Cảm Ứng Thiên đôi chút, nội dung đại khái như nhau, đều nhằm khuyên mọi người tin sâu nhân quả, đoạn ác, tu thiện. Về sau, phần tài liệu dạy dỗ này được cư sĩ Châu An Sĩ biên soạn thành một quyển sách, đặt tên là An Sĩ Toàn Thư. Tác phẩm này được Ấn Quang đại sư thuở sinh tiền hết sức tán thán, lưu thông với số lượng lớn. Vì thế, rất dễ kiếm được. Quý vị bèn hiểu cổ nhân dùng phương pháp gì để giúp chính mình. Du Tịnh Ý sử dụng Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, xác thực là dững mãnh, tinh tấn, hằng ngày phản tỉnh, luôn luôn phản tỉnh, chỗ nào cũng phản tỉnh. Ông ta còn làm triệt đề, còn nghiêm túc hơn tiên sinh Liễu Phàm, quả báo cũng vượt trội tiên sinh Liễu Phàm. Đúng là chẳng giả tí nào, thiện có thiện báo, ác có ác báo, xác thực chẳng phải là không báo, mà là chưa đến thời điểm!

Thời điểm do ai định? Nghiệp lực quyết định. Quý vị phải biết nhân quả thông ba đời! Có kẻ tâm hạnh bất thiện, nhưng phước báo rất lớn, thậm chí thọ mạng cũng rất dài, đây là do nguyên nhân gì? Trong

đời quá khứ, kẻ ấy đã tu tập tích lũy điều thiện to lớn; đời này tâm hạnh bất thiện, thiện báo đã bị khuyết hụt, tức là đã bị chiết giảm, nhưng còn được đại phú quý dường ấy, thọ mạng còn dài như vậy. Quý vị bèn biết nếu như tâm hạnh của kẻ ấy tốt lành, phước báo của kẻ đó sẽ tuyệt diệu lắm! Chính kẻ ấy chẳng biết điều này. Có người suốt cả đời đều làm lành, [thế mà] lâm vào cảnh đường cùng, gieo neo, sống cuộc đời rất vất vả, đây là chuyện như thế nào? Trong đời quá khứ đã tạo tác bất thiện, nhưng vì đời này đã tu thiện tích đức, người ấy đã cải thiện. Nếu không, người ấy còn phải hứng chịu khổ nạn gấp mấy lần hiện tiền. Nếu ai có thể thấy được nhân quả ba đời, cái tâm sẽ bình lặng!

Hiện thời, tôi thấy tình thế này đã dần dần phát triển rất tốt đẹp, tức là các liệu pháp tinh thần (cách chữa trị về mặt tinh thần) của phương Tây trong hiện đại. Do có rất nhiều bệnh tật mà y học hiện đại chẳng có cách nào giải quyết, tại Trung Hoa cũng dần dần [cũng có những chứng bệnh ấy] nhiều hơn. Vì thế, trong tương lai, những bác sĩ tâm lý sẽ rất phổ biến. Những bác sĩ tâm lý ấy dùng phương pháp thôi miên khiến cho [bệnh nhân] trở về đời quá khứ, trở về đời quá khứ của quá khứ. Có kẻ nghiêm nhiên có thể trở lại hai, ba chục đời trước, tính ra là thời gian một, hai ngàn năm. Triều đại bất đồng, quốc gia, khu vực bất đồng, những chuyện đã phát sanh trong đời quá khứ, thường là nghiệp nhân và khởi nhân gây nên những nghi nan tạp chứng trong đời này. Các bác sĩ đã tìm ra những nguyên nhân ấy, sau đây mới chữa trị hữu hiệu, sẽ thường thu được hiệu quả trị liệu rất tốt đẹp; hiện thời [cách chữa trị liệu này] rất phổ biến tại phương Tây. Các thuyết minh [về vấn đề này] trong phương diện thông tin, sách vở, thậm chí băng thu hình DVD cũng rất phổ biến, giải quyết rất nhiều vấn đề.

Tuy hiện thời mọi người cho rằng chuyện này chẳng phù hợp khoa học, coi những thứ này là huyền học, chẳng phù hợp khoa học, nhưng nó có hiệu quả thực tế! Xã hội cũng ngày càng coi trọng, hiện thời cũng dần dần nhìn ra khoa học có cực hạn, chẳng có cách nào đột phá cực hạn, bèn quay về tìm kiếm những phương pháp cổ xưa. Trước kia, chẳng tin có luân hồi, chẳng tin có đời sau; hiện thời, người tin tưởng ngày càng nhiều, chúng ta thường nói là sự thật thắng hùng biện! Không cần biện luận, không cần thăm dò, tìm tòi, sự thật này bày ra ngay trước mặt quý vị. Nếu quý vị chẳng tin tưởng, tự mình có thể làm thí nghiệm, bác sĩ tâm lý thôi miên quý vị, thôi miên ở một mức độ sâu, cạnh đó đặt một máy thu âm, những câu hỏi và lời đáp của quý vị đều thu lại toàn bộ, đến khi quý vị tỉnh táo bèn mở cho quý vị nghe, chính quý vị nói ra, chẳng thể không tin. Xem người khác vận dụng thuật thôi miên, chính mình đích thân thể nghiệm!

Khá nhiều bác sĩ tâm lý vốn chẳng tin có đời sau, chẳng tin luân hồi, chẳng tin quả báo, kết quả là do thí nghiệm nhiều lần, thí nghiệm

mấy chục lần, thí nghiệm mấy trăm lần, chẳng thể không tin tưởng. Từ truyện ký của bác sĩ Ngụy Tư (Brian L. Weiss) của nước Mỹ, chúng ta thấy ông ta kể chính mình đã dùng phương pháp ấy, tức là dùng phương pháp thôi miên để tìm nguyên nhân gây bệnh. Thực hiện một khoảng thời gian khá dài, khá nhiều bệnh án được ông ta ghi chép hoàn chỉnh, nhưng chẳng dám xuất bản, vì sao? Sợ người ta sẽ phê phán ông ta là “phản khoa học”, chẳng có căn cứ khoa học. Những thứ ghi chép được xếp xó bốn năm, sau đây mới lấy hết dũng khí, tự vấn lương tâm của chính mình, đây là chuyện thật mà phát biểu ra. Kết quả là sau khi phát biểu, chẳng ngờ không có ai phê bình ông ta; ngược lại, có rất nhiều bác sĩ tâm lý đều có kinh nghiệm này. Ông ta vừa kể ra, mọi người cùng kể ra, đâm ra khiến cho mọi người tăng trưởng tín tâm đối với phương pháp trị liệu này, và cũng nghiên cứu hết sức nghiêm túc, lưu truyền hết sức rộng rãi, hết sức nhanh chóng, ảnh hưởng to lớn khắp cả thế giới.

Ông ta thường nói, trong khi thôi miên, đối với người bị thôi miên, khi [những người ấy] còn đang bị thôi miên, còn chưa tỉnh lại, trong khi đàm thoại bị gián đoạn, thường có thần linh, ông ta nói đó là thần linh thuộc chiều không gian bất đồng, dựa vào người bị thôi miên để hé lộ rất nhiều tin tức. [Những tin tức ấy] cũng đều được ghi chép, dùng máy thu âm để ghi lại. Âm thanh trò chuyện chẳng phải là âm thanh của người ấy, giọng điệu chẳng phải là giọng điệu của người ấy. Nội dung là trí huệ cao độ, quyết chẳng phải là kẻ đó có thể thốt ra. Chờ cho đến sau khi người bị thôi miên tỉnh lại, hỏi họ, họ không biết, thân thể họ bị người khác mượn sử dụng, người Hoa nói là “*linh quỷ dựa thân*”, còn họ gọi là “*thần linh dựa thân*”: Lộ ra tin tức rất tương ứng những điều đã nói trong tôn giáo, khá nhiều điều cũng tương ứng với Phật pháp.

Tại phương Tây, kể từ khi khoa học phát triển, niềm tin tôn giáo của đại chúng ngày càng nhạt mỏng, thậm chí có những kẻ vứt bỏ toàn bộ, chẳng còn tin tưởng tôn giáo nữa. [Do vậy] có không ít giáo đường bị đóng cửa. Đây là hiện tượng chúng ta thường trông thấy tại phương Tây. Thôi miên cung cấp tin tức cho đại chúng trong xã hội, có thể từ chỗ này mà quay đầu suy nghĩ lại, [sẽ nhận thấy] những điều tôn giáo đã nói là có căn cứ, chẳng phải là mê tín. Kẻ nào có tín ngưỡng tôn giáo, kẻ nào tin tưởng nhân quả, chắc chắn là đối với khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác của người ấy sẽ có một sức mạnh tự nhiên ràng buộc; vì người ấy biết thiện tâm, thiện hạnh sẽ có thiện báo, ác niệm, ác hạnh chắc chắn là có ác báo. Tồn thương, làm hại người khác chính là tổn thương, làm hại chính mình!

Trong kinh giáo, đức Phật đã nói những chuyện ấy mười phần thấu triệt. Thích Ca Mâu Ni Phật nói: Có năm người tu hành chẳng có

đức hạnh, tà tri, tà kiến, tham, sân, si, mạn, nhưng hình tượng như vậy thì sẽ chẳng thể ảnh hưởng tín đồ, không có ai cúng dường. Vì thế, mọi người thương lượng, phải bày ra một hình tượng, trước mặt mọi người thì phải có oai nghi, độc sức hợp tác. Quả nhiên hương đèn thịnh vượng, người quy y cũng đông đảo, kẻ đến lễ bái họ cũng đông đúc, cúng dường cũng nhiều. Trong số đó, có một vị nữ thí chủ bị cảm động bởi hình tượng của họ, dùng tâm chân thành để cúng dường họ, nhưng năm người ấy chẳng sửa đổi tập khí. Vị nữ thí chủ cúng dường ấy sau khi đã chết bèn sanh lên trời. Cô ta do tâm chân thành cúng dường mà được phước. Năm kẻ kia giả vờ, chẳng có Thật Đức, chuyên môn thực hiện công phu bề ngoài, đọa vào địa ngục trải qua một thời gian rất dài. Đọa địa ngục là cái tội của kẻ ấy; sau khi đã thọ tội xong, vẫn phải trả nợ. Chẳng phải là nói quý vị có thể gạt gẫm thì sẽ có thể tiêu thụ, chẳng thể nào! Sau khi đã thọ xong, vẫn phải trả nợ.

Đức Phật đã nói với một vị quốc vương, Ngài nói thưở ấy, vào kiếp số lâu xa về trước, vị nữ thí chủ chuẩn bị trai soạn cúng dường vào thưở đó chính là vương phi của quốc vương trong hiện tại, là phi tử của vị quốc vương ấy. Năm người xuất gia tu hành [hiện nay chính là] là phu khiêng kiệu cho vương phi, năm người ấy! Hoàng đế nghe vậy hết sức kinh ngạc. Họ đến trả nợ, hiện thời đầu thai làm phu khiêng kiệu, đây là thứ chuyên dụng của vương phi. Đúng như trong kinh đức Phật thường nói, nghiệp nhân quả báo tơ hào chẳng sai! Nghiệp do quý vị đã tạo sẽ chẳng tiêu mất, khi nhân duyên tụ hội, vẫn phải tự hứng chịu quả báo. Do vậy có thể biết, tu hành thì phải tu tâm, nhất định phải dựa vào giáo huấn của đức Phật Đà, dựa vào giáo huấn của thánh hiền.

Hiện thời, toàn thể thế gian hỗn loạn dường ấy, trong lịch sử toàn thế giới chưa hề có, vì sao loạn như thế? Có chẳng ít người hỏi tôi, tôi nói: - Tôi nghĩ đại khái là do thể hệ của chúng ta hầu như đều sơ sót giáo dục. Giáo dục gì vậy? Giáo dục luân lý. Luân lý là nói đến các mối quan hệ giữa con người với nhau, quan hệ giữa con người và thiên nhiên. Do chẳng biết, nên ai nấy đều biến thành ích kỷ, khởi tâm động niệm chưa hề suy nghĩ vì người khác, ngay cả suy nghĩ cho cha mẹ cũng rất ít, đương nhiên là họ sẽ chẳng vì bạn bè mà suy nghĩ, cũng chẳng vì đại chúng trong xã hội mà suy nghĩ. Sơ sót giáo dục đạo đức mà! Giáo dục đạo đức là giữa con người với nhau phải biết cư xử như thế nào? Tiêu chuẩn để cư xử là đạo đức, còn quan hệ là luân lý. Chẳng tin tưởng nhân quả báo ứng, sẽ chẳng có giáo dục nhân quả, chẳng có giáo dục trí huệ! Thừa cùng chư vị, trong hết thảy các tôn giáo đều có bốn loại giáo dục. Trong bất cứ một tôn giáo nào, đều có luân lý, có đạo đức, có nhân quả, có trí huệ. [Hiện thời, giáo dục luân lý, giáo dục nhân quả, giáo dục đạo đức đều bị sơ sót]; do vậy, xã hội mới biến thành rối loạn dường ấy. Nói cách khác, sau khi đã thiếu sót sự giáo

dục ấy, tâm người ta bị ô nhiễm nghiêm trọng tột cùng!

Quý vị quan sát tỉ mỉ, sẽ rất dễ dàng nhìn ra, nhìn từ chỗ nào? Quan sát trọn khắp, đối với những kẻ tâm ý hời hợt, bộp chộp, quý vị biết tập khí phiền não nội tại (phiền não trong nội tâm) của kẻ ấy nghiêm trọng dường ấy, [cái tâm] chẳng thể định được! Đi học, nghe thầy giảng bài, thông thường sinh viên đại học chỉ có thể nghe lọt tai mười lăm phút. Quá mười lăm phút, cái tâm sẽ rong ruổi. Vì thế, hiện thời, đạo tràng này mỗi ngày giảng kinh hai tiếng đồng hồ, do chỗ chúng tôi ở cách học hội hơi xa [nên không thể giảng nhiều]. Nếu tôi có thể ở tại học hội, thời gian của tôi sẽ nhiều hơn, tránh phải đi tới đi lui, mỗi ngày sẽ giảng tối thiểu bốn tiếng đồng hồ. Các đồng học nghe kinh nghiêm nhiên có thể ngồi ở đây suốt bốn tiếng đồng hồ, chẳng dễ dàng! Trong các đại học trên khắp thế giới trong hiện thời, chẳng tìm thấy, há có trường nào [mà học sinh] ở trong phòng học nghe giảng suốt bốn tiếng đồng hồ? Chẳng có, làm sao có chuyện ấy được!

Từ chỗ này, chúng ta có thể thấy rất rõ ràng, tập khí phiền não trong nội tâm nặng lắm, dầu dùng các phương pháp tôn giáo đều chẳng có cách nào vãn hồi, nhà Phật nói là nghiệp chướng quá nặng! Nhưng kẻ có thiện căn cũng chẳng phải là không có, hễ gặp duyên, họ sẽ thật sự có thể học theo, họ sẽ thật sự chịu buông xuống, [tức là] buông xuống tập khí phiền não, nghiêm túc học tập thánh giáo. Hạng người ấy đã ít ỏi, càng ngày càng ít. Nếu chúng ta nhận biết, phải nghiêm túc bồi dưỡng, giúp đỡ họ, làm Tăng Thượng Duyên cho họ, thành tựu họ. Điểm này hết sức quan trọng! Vì chúng sanh khổ nạn bồi dưỡng một vị thầy tốt, những người ấy có thể cứu người, giống như bậc tái lai như trong nhà Phật đã nói, chỉ cần chúng ta lưu ý thì cũng có thể phát hiện. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1569

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ tám trong phần Kệ Tụng, xem từ bài kệ thứ tư.

(Kinh) Thịnh thử viêm độc, đương nguyện chúng sanh, xả ly chúng não, nhất thiết giai tận.

(經) 盛暑炎毒。當願眾生。捨離眾惱。一切皆盡。

(Kinh: Nắng gắt, nóng độc, nguyện cho chúng sanh, bỏ lìa các não, hết thảy đều tận).

Đây là lúc khí trời oi bức vào mùa Hạ, Bồ Tát cảm phát đại nguyện, “*đương nguyện chúng sanh, xả ly chúng não, nhất thiết giai*

tận” (nguyện cho chúng sanh, bỏ lìa các phiền não, hết thấy đều tận). “*Nã*” (惱) là phiền não; vì sao phải bỏ sạch phiền não? Vì trong tự tánh chẳng có phiền não. Phiền não do đâu mà có? Sau khi đã mê tự tánh. Nói cách khác, Tánh Đức thuần tịnh thuần thiện biến hiện thành phiền não; hễ giác ngộ, nó sẽ lại khôi phục. Chúng tôi dùng thí nghiệm của tiên sĩ Giang Bồn Thắng để mọi người có thể lý giải chuyện này. “*Thuần tịnh thuần thiện*”: Thiện ở đây chẳng phải là thiện trong “thiện - ác”. Thiện trong “thiện - ác” là tương đối, chẳng phải là thanh tịnh thật sự. Bất quá là sự cấu nhiễm của nó (thiện) tương ứng với Tánh Đức, chẳng trái nghịch Tánh Đức, còn ác thì hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức.

Trái nghịch có mức độ sai khác. Chúng ta nói 0 độ (không độ) là thuần tịnh, thuần thiện. Một độ, hai độ là có sai lệch, nhưng mức độ sai lệch chẳng lớn. Đến tám độ, chín độ, mười độ, vẫn chưa coi là to lớn. Nếu sai lệch đến bốn mươi độ, bốn mươi lăm độ, đấy là rất lớn. Một trăm tám mươi độ là hoàn toàn điên đảo. Giả sử chúng ta nói đến mười pháp giới, quý vị dùng tỷ dụ này [để so sánh] xác thực là chẳng khó lãnh hội! Trái nghịch Tánh Đức một trăm tám mươi độ thì Phật pháp nói đó là tội nghiệp Ngũ Nghịch, Thập Ác, và địa ngục A Tỳ, khi ấy, cảnh giới được biến hiện là địa ngục A Tỳ; đấy là [sai lệch] một trăm tám mươi độ. [Sai lệch] một trăm sáu mươi độ sẽ là cảnh giới giống như địa ngục. Quý vị cứ suy dần dần lên cao hơn, sẽ liễu giải trạng huống này. Trong tự tánh chẳng có điều này! “*Nhất thiết giai tận*” (Hết thấy đều tận): Hoàn toàn khôi phục Tánh Đức, đấy chính là hàng Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Trụ trong Hoa Nghiêm.

Trong mười Tín vị (các địa vị thuộc về Thập Tín Bồ Tát), nói thật ra, rất tuyệt diệu. Hàng Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín thật sự xả ly phiền não, đã thật sự xả ly, [nhưng là] xả ly ít phần. Phải biết điều này: Cái được xả ly chỉ là tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới, tương đương với Sơ Quả của Tiểu Thừa, còn theo kinh Hoa Nghiêm trong Đại Thừa thì là Bồ Tát thuộc hạng địa vị Sơ Tín. Đây là đã thật sự xả ly phiền não. Nói cách khác, từ lục đạo phàm phu cho đến Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, và Vô Sắc Giới Thiên, chẳng xả ly! “*Chẳng xả ly*” có nghĩa là họ có năng lực không chế phiền não, tức là đối với hai đường trời người, họ sẽ có thể không chế được, chứ đối với A Tu La đạo, ngạ quỷ, địa ngục, và súc sanh thì chẳng thể không chế. Sự trái nghịch ấy quá to lớn! Đạt đến một nửa, chín mươi độ là một nửa, một nửa thì giống như là nhân đạo. Bảy mươi, tám mươi độ thì là thiên đạo.

Chúng tôi vừa mới nói đến sự xả ly của Tu Đà Hoàn. Nếu dùng cái hình tròn này để xem, [sẽ thấy] xả ly phiền não bèn dần dần tiếp cận tự tánh. Ở chỗ này, có mười địa vị, nếu chúng ta dùng hình vẽ để xét

xem, [sẽ thấy] bắt đầu từ bốn mươi lăm độ, đã thật sự xả ly phiền não mãi cho đến khi bằng zero, sẽ là mười đoạn, mỗi đoạn là bốn độ rưỡi, dần dần tiến cao hơn. Phạm phu xả phiền não thì cũng có thể xả, nhưng chẳng phải là thật sự xả; hễ gặp duyên, các phiền não lại phát tác. Một người rất có tu dưỡng, mấy chục năm đều chẳng nổi giận; sự tu dưỡng ấy khá lắm, nhưng dưới một tình huống nào đó, người ấy sẽ phát tác. Đây là gì? Đây là xả, nhưng chẳng ly! Trong Phật pháp, trạng huống ấy được gọi là “*phục phiền não*” (伏煩惱, chế ngự phiền não), thông tình đạt lý, người ấy thông hiểu. Qua lại với người khác nói chung là phải học nhẫn nại, nhẫn nại thì sẽ có thể không chế tình tự của chính mình. Tuy chẳng buông xuống thất tình ngũ dục, nhưng ở trong hoàn cảnh thất tình ngũ dục, sẽ có thể đứng mức bèn dừng; đây là nhân đạo. Nho gia nói đến Lễ, Lễ có chừng mực, chớ nên bất cập, mà cũng chớ nên thái quá, tức là nó có tiêu chuẩn.

Chúng ta biết loài người có tiêu chuẩn của loài người, Dục Giới Thiên có tiêu chuẩn của Dục Giới Thiên. Do Dục Giới Thiên có sáu tầng, cho nên có sáu loại tiêu chuẩn khác nhau; càng lên cao hơn, [dục vọng sẽ] càng mỏng. Đến Sắc Giới Thiên, dục hoàn toàn bị chế phục, có thể nói là hoàn toàn chẳng khởi tác dụng. Điều gì chế phục [dục vọng]? Định Huệ. Người ấy có công phu định lực, có trí huệ; vì thế, chế phục [dục vọng, phiền não]. Các món Định ấy mãi cho đến Sắc Giới, cho đến Vô Sắc Giới, trong Phật pháp gọi chúng là Bát Định, tức Thiên Định thế gian. Giáo pháp Đại Thừa bảo Bát Định chẳng phải là Định thật sự. Vì sao? Các món Định ấy có thể mất đi, bị thoái chuyển, bị mất đi. Nếu đạt tới Bất Thoái Chuyển, sẽ chẳng bị mất; Định như vậy mới đáng kể, chẳng thuộc vào lục đạo, mà là vượt thoát lục đạo. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật có nói A La Hán chứng đắc Cửu Thứ Độ Định. Trong pháp thế gian có Tứ Thiên Bát Định, nếu lên cao hơn một tầng, sẽ là Độ Cửu Định. Độ Cửu Định đã vượt thoát lục đạo, chẳng bị thoái chuyển, chứ Bát Định chẳng đáng trông cậy, vì sẽ đều có thể lui sụt. Quý vị thấy chuyện này khó khăn lắm! Một kẻ đọa lạc trong lục đạo luân hồi mà mong vượt thoát, nói thật ra, đọa lạc dễ dàng, vượt thoát quá khó. Sắc Giới đọa lạc xuống Dục Giới dễ dàng, Dục Giới Thiên đọa lạc vào nhân đạo, đọa lạc vào thân đạo, Tu La đạo, hay La-sát đạo dễ dàng, tiến lên cao sẽ khó khăn. Đây là đạo lý nhất định, ai nấy đều lãnh hội dễ dàng! Biết những chân tướng sự thật ấy, mới biết đời nghiệp vãng sanh đáng quý!

Đời nghiệp vãng sanh thì chúng ta cũng phải buông xuống phiền não, buông xuống tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Nếu quý vị chẳng buông xuống những thứ ấy, chúng nó sẽ chướng ngại quý vị vãng sanh! “*Đời nghiệp*” là gì? Nếu quý vị nghe hiểu lời tôi vừa mới nói thì quý vị sẽ minh bạch. Nay chúng ta buông xuống là không chế, há có phải là

thật sự buông xuống! Giống như người tu Định, tu đến Đệ Bát Định thì vẫn là tạm thời không chế; vì sao? Người ấy có thể bị thoái chuyển, chẳng phải là thật sự đắc định. Nay chúng ta không chế tình tự và tập khí phiền não cũng giống như thế. Chúng ta dùng sức mạnh gì để không chế? Tín, Nguyện, Hạnh, chẳng phải là Định lực. Chúng ta tin tưởng sâu đậm, chẳng hoài nghi mảy may.

Chẳng đoạn nổi phiền não! Chỉ có thể chế phục, chẳng thể đoạn. Đoạn phiền não cần đến đại định, cần đến trí huệ chân thật; chúng ta chẳng có cách nào làm được chuyện này. Quý vị thấy Tu Đà Hoàn đã chẳng dễ dàng, ngay cả địa vị này chúng ta đều chẳng làm được. Tu Đà Hoàn có thể đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc; tuy chẳng lìa khỏi lục đạo, không gian sống của Ngài là cõi trời hoặc nhân gian. Bảy lần qua lại, Ngài sẽ thành tựu, có thể đoạn hết tám mươi một phẩm Tư Hoặc, vượt thoát lục đạo luân hồi. Bảy lần qua lại cõi trời và nhân gian, quý vị thấy khó khăn lắm chứ, há chúng ta có năng lực ấy? Vì thế, tự mình mỗi ngày đều phải nghiêm túc phản tỉnh, kiểm thảo: “Thấy sắc nghe tiếng có còn động tâm hay chẳng? Có còn phân biệt, chấp trước hay không?” Tôi nói “*động tâm*” tức là quý vị có dấy lên thất tình ngũ dục hay không? Còn có những ý niệm ấy dấy lên, mất đi, quý vị biết là đoạn phiền não khó khăn lắm, chẳng dễ dàng như thế đó! Tập khí phiền não dấy động chính là cái nhân luân hồi, lục đạo luân hồi sanh từ chỗ này. Sáu căn thật sự tiếp xúc cảnh giới sáu trần, ý niệm thất tình ngũ dục chẳng nẩy sanh, đây là A La Hán. Như vậy thì mới có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, [bởi lẽ], đã đoạn cái nhân luân hồi!

Nay chúng ta gặp gỡ pháp môn này, đây là điều may mắn khôn sánh, phải nghiêm túc, phải có sự cảnh giác cao độ, chế phục tập khí phiền não, chẳng để cho chúng nó phát tác. Nếu quý vị hỏi tôi, dùng phương pháp nào là tốt nhất ư? Dùng cách quán tưởng nỗi khổ luân hồi, quán tưởng nỗi khổ trong địa ngục. Địa Ngục Biến Tướng Đồ được vẽ khá lắm, nay đã làm thành đĩa CD/DVD, đã có mấy loại ngôn ngữ phát âm. Tập khí phiền não nặng nề, đĩa CD/DVD ấy đại khái dài một tiếng đồng hồ, người tập khí phiền não nặng nề phải nên làm như thế nào? Mỗi tối xem một lượt, nhằm mục đích gì? Mục đích là khiến cho quý vị thời thời khắc khắc có thể nghĩ đến nỗi khổ trong địa ngục, quý vị có sợ hãi hay không? Nếu quý vị sợ nỗi khổ trong địa ngục thì trong cuộc sống hằng ngày, khi ý niệm thất tình ngũ dục dấy lên, lập tức biết địa ngục là khổ, cái tâm của quý vị liền trong mát. Phương pháp này có thể giúp quý vị không chế, chế phục tập khí phiền não, hãy khéo dấy khởi một câu Phật hiệu. Những lời chư Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức đã nói câu nào cũng đều là chân thật. Nếu chúng ta chẳng thể vãng sanh trong đời này, quý vị hãy tự ngẫm xem, đời sau quý vị sẽ đến nơi đâu? Cơ hội đọa địa ngục tối thiểu là bảy, tám mươi phần trăm, cơ hội trong đời

sau được sanh vào loài người chỉ sợ là mười hoặc hai mươi phần trăm, đều chẳng đáng trông cậy! Quý vị hãy nghĩ xem, chuyện này nghiêm trọng dường ấy! Bao nhiêu vị Bồ Tát mong nghe pháp môn này; pháp môn này là gì? Thành tựu trong một đời! Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn thành tựu trong một đời, hiếm có, khó gặp! Họ chẳng gặp gỡ, vậy là không có cách chi hết! Nay chúng ta gặp gỡ, đã gặp mà chẳng biết khéo nắm vững, khiến cho pháp môn này bị phí uông trong đời này, quý vị nói xem, tội nghiệp của quý vị nặng lắm đấy!

Như thế nào thì mới chắc chắn vãng sanh ngay trong một đời này? Trong các buổi giảng, chúng tôi nói mỗi ngày, khuyên hằng ngày, câu khẩu đầu thiên của vị đường chủ Niệm Phật Đường là “*buông xuống thân, tâm, thế giới*”. Đây là tông cương lãnh. Thế nhưng chẳng cần bận lòng vì thân, tâm, thế giới trong hiện tại, hãy nhất tâm niệm Phật, chẳng có một ai không thành tựu. Vì thế, quý vị thấy người thật sự niệm Phật, tuyệt đại đa số là họ chuyện gì cũng chẳng quản, chuyện gì cũng đều chẳng hỏi tới, chuyện gì cũng đều chẳng chấp trước, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ. Thừa cùng chư vị, đây là bậc thượng thượng căn trong Tịnh Tông, mà cũng là người có phước báo thượng thượng! Vì sao nói người ấy có phước báo? Người ấy chẳng phải lo lắng về cuộc sống, có người cúng dường; đây là đại phước báo. Cuộc sống không nhất định phải rất tốt, mỗi ngày có thể ăn no, mặc ấm, chẳng đến nỗi bị đói khát, chẳng đến nỗi bị rét buốt, đây là đại phước báo! Người ấy có thể chuyện gì cũng đều chẳng hỏi đến, chuyện gì cũng đều buông xuống. Người có phước báo ấy có thể nắm vững cơ duyên này, ai này đều vãng sanh.

Như chúng ta, chúng ta hãy suy ngẫm chính mình chẳng có phước báo ấy! Chúng ta hằng ngày còn phải đi làm, chỉ đành huấn luyện trong công việc, huấn luyện trong cuộc sống. Huấn luyện chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, huấn luyện không dấy lên tham, sân, si, mạn, không dấy lên thất tình ngũ dục, chỉ đành dùng phương pháp này. Dùng đến mức công phu đặc lực, cũng phải mất một khoảng thời gian đáng kể để huấn luyện, chứ thời gian ngắn ngủi sẽ không được. Do đó, đây cũng chẳng phải là một chuyện dễ dàng! Vì sao? Thọ mạng của mỗi người khác nhau! Bao nhiêu người tu hành, công phu còn chưa đủ mức, thọ mạng đã đến rồi, vậy là chẳng có cách nào cả, theo nghiệp lưu chuyển, vẫn phải luân hồi trong lục đạo, biến sự tu hành suốt một đời này thành phước đức!

Phước đức có thể đem theo, đời sau bất luận sanh trong đường nào, sanh trong loài người, hay trong súc sanh đạo, ngạ quỷ đạo, cũng đều còn có phước báo. [Cậy vào] phước báo sẽ chẳng thể liễu sanh tử, [cậy vào] phước báo chẳng thể vãng sanh. Chư vị phải biết điều này: Vãng sanh phải cậy vào công đức, chứ phước đức không được. Trong

Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói hay lắm: “*Chuyện này phước chẳng thể cứu*”. “*Chuyện này*” chính là “*liễu sanh tử, thoát luân hồi*”, phước chẳng thể cứu! Ngoài địa ngục đao ra, năm đường khác đều có phước. Trong thiên đạo, người có phước báo khá nhiều, quá nhiều. Phước báo trong nhân gian chẳng nhiều. Quý và súc sanh thì phước báo càng ít hơn loài người! Đây là đạo lý nhất định. Trong địa ngục đao chẳng hưởng phước, chỉ có chịu tội, chẳng hề hưởng phước. Chúng ta chớ nên không hiểu rõ những chân tướng sự thật này, sau đây mới biết: Chúng ta mong vãng sanh, nhất định phải thường nghĩ đến nỗi khổ trong địa ngục.

Quý vị thấy pháp sư Oánh Kha đời Tống, ba ngày ba đêm dưng mãnh tinh tân, niệm cảm A Di Đà Phật hiện đến. Quý vị phải hiểu, trong ba ngày ba đêm ấy, trong tâm Sư chỉ có Phật, đúng là “*thân, tâm, thế giới, hết thầy buông xuống*”, cảm ứng bèn hiện tiền! Vị này thật sự vãng sanh, chẳng giả. Chúng ta có thể phát khởi cái tâm dưng mãnh ấy hay chẳng? Ba ngày ba đêm chẳng ngủ, niệm Phật không ngớt. Đây là có thể phát ra cái tâm dưng mãnh. Suốt ba ngày ba đêm có thể buông xuống hết thầy thân, tâm, thế giới, cái tâm ấy chẳng dễ dàng! Quý vị hãy niệm ba ngày ba đêm thử xem A Di Đà Phật có đến hay chẳng? Nói thật thà, quý vị niệm ba mươi ngày ba mươi đêm, A Di Đà Phật cũng chẳng đến, do nguyên nhân gì vậy? Chẳng hề buông xuống thân, tâm, thế giới! Sau đây, quý vị mới biết pháp sư Oánh Kha đáng quý ở chỗ nào, quý vị liền hiểu rõ. Điều đáng quý là đã buông xuống được!

Chúng ta rất phiền toái, cái này cũng mong muốn, cái kia cũng mong muốn, cái này cũng chẳng thể bỏ được, cái kia cũng chẳng buông nổi. Đến cuối cùng, nhất định là vẫn phải tiếp tục luân hồi trong lục đạo, cơ duyên của thế giới Cực Lạc trôi qua trước mặt quý vị mà chẳng nắm lấy! Giống như đón xe về thế giới Cực Lạc, quý vị cứ đứng bên cạnh, chẳng chịu lên xe. Vì sao không chịu lên xe? Chẳng bỏ được nhà cửa ở nơi đây, cho nên không chịu đi! Xe lái đi rồi, lại đợi đến lần sau, e rằng suốt đời này chẳng gặp được cơ hội ấy nữa đâu! Do đó, chúng ta đừng nên không coi trọng xả ly phiền não. Đó gọi là tu hành thật sự, chẳng phải là làm theo hình thức. Hình thức sẽ vô dụng, phải tu hành chân thật!

Chúng ta có thể mở rộng ý nghĩa “*thịnh thử viêm độc*” (nắng gắt, nóng độc) thành hết thầy nghịch cảnh, không thuận tâm, chẳng như ý, hoặc là hết thầy những giai đoạn gian nan, khốn khổ, đều [cảm nhận chúng là] tương tự với điều này (“*thịnh thử viêm độc*”), đều phải nên cảnh giác. Phải buông xuống, chẳng có gì không buông xuống được. Vì sao? Giả trất, chẳng thật! “*Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*” (Pháp còn có thể bỏ, huống hồ phi pháp). Đức Phật dạy các đệ tử, Phật pháp được gọi là Pháp Bảo, Pháp Bảo mà còn phải buông xuống. Vì sao? Pháp sanh từ nhân duyên. Hễ là do nhân duyên sanh, sẽ chẳng thật.

Phàm những thứ do nhân duyên sanh đều là pháp sanh diệt. Quý vị có thể sử dụng nó, chớ nên chiếm hữu nó. Nó có thể giúp đỡ quý vị, thành tựu quý vị. Nếu quý vị muốn không chế, chiếm hữu nó, quý vị đã sai mất rồi, sẽ ngay lập tức đọa lạc. Đây là đức Thế Tôn đã nói đến chỗ tốt cùng. Phật pháp mà còn là như thế, huống hồ pháp thế gian? Quý vị hãy ngẫm xem, thứ gì là của quý vị? Thứ gì quý vị có thể vĩnh viễn gìn giữ? Kể cả thân thể đi nữa!

Thân thể chẳng thể giữ gìn được! Kể trẻ tuổi chẳng cảm nhận, chứ người từ năm, sáu chục tuổi trở lên, sẽ dần dần giác ngộ. Đạt đến mức giác ngộ rõ rệt là từ bảy mươi tuổi trở lên, nhân sanh thất thập cổ lai hy! Lúc bảy mươi tuổi, quý vị lại suy nghĩ, những người thuộc lứa tuổi xấp xỉ quý vị, những thân thích, bằng hữu, bạn học, đồng nghiệp kém quý vị một, hai tuổi, còn có mấy người đang sống? Khi ấy, quý vị chỉ suy tưởng, sẽ dấy lên nỗi cảm thương, sáu, bảy phần mười [những người xấp xỉ tuổi mình] đều chẳng còn nữa! Tháng Tư năm nay, tôi tham gia Luận Đoàn Phật Giáo Thế Giới tại Hàng Châu, sau khi luận đàn kết thúc, tiện dịp đến chỗ từng đi học thuở bé tại Nam Kinh, tìm những bạn học cùng lớp thuở ấy. Bạn học cùng lớp thuở ấy hơn một trăm người, bốn lớp cùng cấp gần hai trăm người. Trở về kêu gọi, chỉ có mười người [tham dự], đại khái còn có mười mấy người chẳng sống tại Nam Kinh mà sống ở nơi khác. Lẽ nào [chuyện này] chẳng khiến mọi người cảm thương ư?

Tính ra, tôi đã rời khỏi nhà trường sáu mươi hai năm, người Hoa nói là “*một giáp*”. Do điều này, thật sự thấu hiểu thế gian vô thường; đến tuổi ấy, quý vị mới sẽ cảm thương. Nhưng nói theo ngôn ngữ, chuyện phiền toái nhất lúc tuổi tác đã cao là “lo được, lo mất”. Tuổi đã già, thể lực đã suy, cuộc sống mai sau phải dựa vào ai? Vì thế, ý niệm “được, mất” của người già rất nặng, đây là quan niệm sai lầm. Hãy nghĩ đến những người đã khuất, những bạn học, bạn bè, thân bằng hảo hữu đã khuất núi trước lúc bảy mươi tuổi, quý vị hãy nghĩ xem, họ mang theo được gì? Thứ gì cũng đều chẳng mang theo được! Mong rằng quý vị hãy giác ngộ trong cảnh giới này! Nguyên lai là một món cũng chẳng đem theo được, có sao không buông xuống?

Buông xuống thì quan trọng nhất là buông xuống trong tâm. Trong tâm chớ nên có những thứ ấy, trong tâm có gì? Trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật là đủ rồi, những thứ khác đều chẳng cần! Giống như vị đồ đệ làm thợ vá nồi của lão hòa thượng Đệ Nhàn, chỉ một câu “*nam-mô A Di Đà Phật*” sáu chữ, những thứ chi khác đều chẳng có, người ta [niệm Phật] ba năm bèn đứng vững vãng sanh. Lão hòa thượng Đệ Nhàn tôn kính Sư, tán thán Sư khôn sánh, Sư đã thành công. Sư không biết chữ, chưa từng đi học, kỹ thuật lẩn năng lực đều chẳng có, chỉ học vá nồi, vá chén, cuộc sống khốn khổ nhất. Do suy ngẫm đời người quá

khổ, vì vậy, đây lòng thoát khổ thiết tha, [lại tự biết] chính mình năng lực gì cũng đều chẳng có, là người khổ sở cùng cực! Chẳng ngờ Sư gặp được cái duyên này, bèn có thành tựu cực đại; tức là Sư đã nắm thật chặt cái duyên ấy, chẳng lơ lửng một khắc nào. Lão hòa thượng dạy Sư một phương pháp đơn giản, [Sư bèn] y giáo phụng hành, ba năm giống hết như một ngày. Niệm đã một bèn nghỉ ngơi, nghỉ khỏe khoắn rồi lại niệm tiếp, chẳng phân biệt ngày hay đêm, suốt ngày từ sáng đến tối là một câu Phật hiệu.

Thời kỳ Mạt Pháp, trong thế gian động loạn hiện thời, đây là tấm gương tốt nhất cho chúng ta, thật sự là “lìa khổ, được vui”. “Lìa khổ, được vui” là quả báo, cái nhân là phá mê khai ngộ. Quý vị hãy ngẫm xem, người thợ vá nồi có phải là phá mê khai ngộ hay không? Đúng thế! Mê là gì? Mê là ngũ dục lục trần, Sư thấy đều buông xuống, thứ gì cũng đều chẳng nghĩ tới. Ngộ là gì? Một câu A Di Đà Phật có thể vãng sanh. Khi đó, Sư chẳng biết vãng sanh, lão hòa thượng Đế Nhân chẳng nói với Sư, chỉ bảo Sư [hãy gắng công niệm Phật], trong tương lai chắc chắn có lợi ích. Sư là người thật thà, tin tưởng lời thầy, nhưng chẳng biết lợi ích chi hết. Thật sự niệm đến mức công phu thành phiên, tức là niệm đến mức chẳng có vọng tưởng, bèn cảm ứng. “Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”, Sư biết trước lúc mất, chẳng ngã bệnh, đứng vãng sanh. Chuyện này chẳng có chi khác, ở đây nói là “xả ly chúng nã, nhất thiết giai tận” (bỏ lìa các phiền nã, hết thầy đều tận), Sư đã làm được. Bài kệ kệ tiếp:

(Kinh) Thử thoái lương sơ, đương nguyện chúng sanh, chứng Vô Thượng pháp, cứu cánh thanh lương.

(經)暑退涼初。當願眾生。證無上法。究竟清涼。

(Kinh: Hết nóng, chớm mát, nguyện cho chúng sanh, chứng pháp Vô Thượng, rốt ráo thanh lương).

Khí nóng đã tiêu mất, tiết trời hơi mát mẻ hơn một chút. Tuy đức Phật ở chỗ thuộc vùng nhiệt đới, chẳng có bốn mùa, nhưng tuy là nhiệt đới, mỗi năm cũng có một tuần nóng nhất, và cũng có một tuần mát mẻ nhất. Tương đối mát mẻ thì đại khái cũng là hai mươi một, hai mươi hai độ. Khi nắng gắt, có thể gần như có lúc ba mươi bốn, ba mươi lăm độ. Thông thường là trên dưới ba mươi độ! Nhằm lúc trời đổ mưa (mùa mưa), so ra mát mẻ hơn một chút, nhưng vẫn là hơn hai mươi độ, chẳng thể nào dưới hai mươi độ. Dẫn phát đại nguyện, “đương nguyện chúng sanh, chứng Vô Thượng pháp, cứu cánh thanh lương” (nguyện cho chúng sanh, chứng pháp Vô Thượng, rốt ráo thanh lương). “Thanh lương” ở đây hẳn đạt được sẽ là vĩnh viễn, chẳng biến mất, là thanh lương rốt ráo.

Nay bày ra trước mặt chúng ta, kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta, có thể nói Hoa Nghiêm toàn là trí huệ. Trí huệ viên mãn rốt ráo vốn sẵn có trong tự tánh, chẳng đến từ bên ngoài. Vì thế, nó là bình đẳng, hết thấy chúng sanh thấy đều có; chỉ là hiện thời quý vị đã mê mất. Hiện thời quý vị vô duyên vô cố sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên chẳng thể chứng đắc. Vạy vẹo Nhất Chân pháp giới, biến nó thành lục đạo tam đồ, chịu tội trong ấy. Phải hiểu rõ, phải minh bạch lý, sự, và cảnh giới ấy. “*Vô Thượng pháp*” là Phật Quả rốt ráo, chẳng phải là Phật trong mười pháp giới. Phật trong mười pháp giới chẳng thể nói là Vô Thượng, chỉ có thể nói là Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng thể gọi là Vô Thượng. Thoát ly mười pháp giới, trở về tự tánh, Thiên Tông nói là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Đó là pháp Vô Thượng, đó là rốt ráo thanh lương.

Hiện thời, ở đây chúng ta đang nói về các vị Bồ Tát thuộc mười Tín vị. Viên mãn tâm Thập Tín sẽ thoát khỏi mười pháp giới, chứng nhập Nhất Chân pháp giới, đây chính là pháp Vô Thượng. Chúng ta cũng học tập kinh này một khoảng thời gian khá dài, đại khái đã hiểu phần nào về trạng huống, nhưng ngẫm ra, đúng là khó hành. Cảnh giới của chúng ta trong hiện thời là gì? “*Biết dễ, hành khó*”, [tức là] nghe kinh dễ dàng, muốn làm thì đúng là chẳng dễ dàng. Vấn đề ở chỗ nào? Tập khí phiền não quá nặng! Biết là phải nên quay đầu, nhưng quay về chẳng được! May mắn gặp gỡ pháp môn này, kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng cũng nêu ra pháp môn này. Pháp môn này được gọi là “*phổ độ chúng sanh, thích hợp khắp ba căn, thâm nhiếp toàn bộ lợi căn lẫn độn căn*”, chỉ cần quý vị gặp gỡ! Mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh viên mãn. Quý vị thấy cảnh giới thù thắng như thế, trang nghiêm đường ấy, là đại pháp hội mà thế gian lẫn xuất thế gian đều chẳng sánh bằng.

Vì thế, vào năm thầy Lý vãng sanh, tôi buông kinh Hoa Nghiêm xuống. Tốc độ giảng khi đó nhanh hơn hiện thời, gần như là đã giảng được khoảng một nửa. Vì sau khi thầy đã vãng sanh, chúng tôi mới lại đem kinh Vô Lượng Thọ ra. Kinh Vô Lượng Thọ chính là Trung Bản Hoa Nghiêm, suốt đời này tôi giảng Trung Bản Hoa Nghiêm là được rồi, chẳng cần giảng Đại Hoa Nghiêm. Đại Hoa Nghiêm là do quán trưởng Hàn Anh vài hôm trước khi bà ta vãng sanh đã thỉnh cầu lần nữa, tôi nhận lời. Bà ta cũng là một bầu bi tâm, hy vọng lưu lại bằng thân hình để cho người đời sau tham khảo, cũng là một phen hảo ý. Vì thế, chúng tôi giảng kinh này, từng chữ, từng câu đều chỉ quy Tịnh Độ. Nay đã hết thời gian rồi, hãy nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem đoạn lớn thứ chín tiếp theo. Đoạn thứ chín có tất cả mười bài kệ. [Phần này được ngài Thanh Lương giảng là] “*tập tụng toàn lễ thời hữu thập nguyện*” (習誦旋禮時有十願, khi học tập, tụng đọc, kinh hành, lễ bái, có mười nguyện). “*Tập*” (習) là học tập. Trong Phật pháp, quan trọng nhất là phải nghiêm túc học tập; vì thế, xếp Tập đầu tiên. “*Tụng*” (誦) là đọc tụng. Quý vị thấy câu đầu tiên trong bộ Luận Ngữ của Nho gia là “*học nhi thời tập chi*” (học rồi thường xuyên luyện tập), đã học rồi quý vị phải làm được! Trong Phật pháp, Tập được xếp hàng đầu, Tụng là học, được xếp vào thứ hai. Đây là đặc biệt nhấn mạnh thật sự tu, thật sự làm. Đây là điều đầu tiên, đọc tụng vẫn phải xếp sau đó. Đọc tụng là thường xuyên ôn tập, đúng là “*ôn cố nhi tri tân*” (ôn lại cái cũ để biết cái mới), chớ nên tác ý, chớ nên dụng tâm học tập, chẳng cần! Chỉ là niệm hằng ngày, làm mỗi ngày, sẽ tự có ngộ xứ. Khai ngộ là từ chỗ này mà có, tâm càng thanh tịnh sẽ sanh trí huệ. “*Học tập*” là từ ngay trong cuộc sống hằng ngày mà học tập giáo huấn của Phật, Bồ Tát, hằng ngày đọc tụng. “*Toàn*” (旋) là đi giáp vòng, tức là “*kinh hành*” (經行) như chúng ta thường nói, chúng ta gọi là “*nhiều Phật*” hoặc “*kinh hành*”. “*Lễ*” (禮) là lễ bái. Vì thế, bốn chữ này bao gồm bốn ý nghĩa, quan trọng nhất là phải thực hiện trong cuộc sống, trong công việc, trong xử sự, đãi người tiếp vật. Chúng ta xem kinh văn:

(Kinh) Phúng tụng kinh thời, đương nguyện chúng sanh, thuận Phật sở thuyết, tổng trì bất vong.

(經)諷誦經時。當願眾生。順佛所說。總持不忘。

(Kinh: Khi phúng tụng kinh, nguyện cho chúng sanh, vâng lời Phật dạy, tổng trì chẳng quên).

Bài kệ này có ý nghĩa hay lắm. Phúng tụng (諷誦) là lẫm tụng (朗誦), tức là đọc ra tiếng, tức là khi tụng kinh. Thông thường, trong công khóa sáng tối, chúng ta đều phải đọc tụng kinh văn. Đối trước kinh bản thì là Đọc (讀), chẳng cần kinh bản thì là Tụng (誦). Tụng là đọc thuộc lòng. Quý vị có thể ghi nhớ, có thể nhớ nằm lòng, chẳng cần dùng kinh bản thì là Tụng. Nhất định phải hiểu ý nghĩa của khóa tụng sáng tối, đây là tiếp nhận giáo huấn của Phật, Bồ Tát, niệm niệm chẳng quên. Dầu đã thuộc nhuyễn như, sáng tối vẫn phải “*phúng tụng*”. Trong Phật đường có thờ phụng hình tượng Phật, Bồ Tát, giống như Phật, Bồ Tát đang ở trước mặt, hãy dùng cái tâm chân thành, cung kính như thế để tiếp nhận giáo huấn của Phật, Bồ Tát. Quý vị thấy mỗi bộ kinh, đến cuối cùng đều là câu “*tín thọ phụng hành, tác lễ nhi khứ*” (tin, nhận, vâng làm, làm lễ lui ra); câu này hết sức quan trọng. Sau khi nghe

giáo huấn của Phật, Bồ Tát, có thật sự tin tưởng hay chẳng? Có thật sự tiếp nhận hay chẳng? Tin tưởng chân thành chẳng nghi ngờ, chẳng hoài nghi mảy may, y giáo phụng hành, chính là “*thuận Phật sở thuyết*” như đang được nói ở đây, tức là y giáo phụng hành. Tùy thuận lời đức Phật đã dạy thì phải làm được, biến những điều đức Phật đã nói thành kiến giải và tư duy của bản thân chúng ta, biến thành hành vi sinh hoạt của chính mình. Đây gọi là “*học Phật*”.

“*Tổng trì bát vong*”: “*Tổng trì*” (總持) là nắm được cương lĩnh và nguyên tắc trong giáo huấn của đức Phật. Chi tiết thì quá nhiều, quan trọng nhất là nắm được cương lĩnh, quyết định chẳng trái nghịch. Cương lĩnh của Giải môn là đối với chân tướng của muôn sự muôn vật trong vũ trụ, kinh Bát Nhã đã nói rất hay: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Đây là tổng cương lĩnh, quý vị phải nắm vững. Trong cuộc sống hằng ngày, gặp lúc tập khí phiền não dấy lên hiện hành, quý vị có thể nghiền ngẫm hai câu này một phen, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, quý vị sẽ có thể buông xuống, chẳng còn chấp trước, chẳng còn phiền não nữa. Vì sao? Chúng chẳng thật! Nói cách khác, nó giúp quý vị thấy thấu suốt: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”, còn có thể chẳng buông xuống ư?

Phương hướng, mục tiêu chỉ đạo sự tu hành của chúng ta là “*giác, chánh, tịnh*”, giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm. Đây là Tam Quy. Niệm nào cũng đều chuyển mê thành giác, chuyển tà thành chánh, chuyển nhiễm thành tịnh. “*Giác, chánh, tịnh*” viên mãn thì là Vô Thượng Bồ Đề, là Phật quả rốt ráo. Đã giác ngộ, biết chuyển, đang chuyển, nhưng còn chưa đạt tới viên mãn rốt ráo, người ấy là Bồ Tát. Từ sơ phát tâm đến Đẳng Giác, năm mươi một tầng cấp đều gọi là Bồ Tát. Nếu vẫn là “*mê, tà, nhiễm*”, tuy thọ Tam Quy Ngũ Giới, cho đến đã xuất gia, đã thọ tam đàn đại giới, hằng ngày trên hình thức đều làm được, trong thực tế là ích kỷ, thị phi, nhân ngã, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn thấy đều chẳng buông xuống; đây là giả trá, chẳng thật! Mười sáu chữ ấy là cái tâm luân hồi. Tâm luân hồi học Phật thì cũng là nghiệp luân hồi, vẫn chẳng thoát khỏi luân hồi. Ở chỗ này phải chú ý, nếu muốn thoát luân hồi, phải dấy lên tâm Bồ Đề, phải buông xuống cái tâm luân hồi. Tâm luân hồi là tham, sân, si, mạn. Chẳng buông xuống những thứ ấy, sẽ không thoát khỏi luân hồi. Để thành tựu trong một đời, chắc chắn là phải cậy vào sáu chữ hồng danh, hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian thấy đều phải xả ly, nhất tâm nhất ý chuyên niệm Di Đà, chuyên tu Tịnh Độ, tổng trì chẳng quên, chẳng có ai không thành tựu!

Thời kỳ Mật Pháp, trong kinh Đại Tập, đức Thế Tôn đã nói rất rõ ràng. Đức Phật dạy pháp vận của Ngài có ba giai đoạn: Chánh Pháp, Tượng Pháp, và Mật Pháp. Chánh Pháp, Giới Luật thành tựu; Tượng

Pháp, Thiên Định thành tựu; Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu. Nay chúng ta đang sống trong thời đại Mạt Pháp, Chánh Pháp của đức Thế Tôn là một ngàn năm. Thời đại Chánh Pháp thì trì giới, giới luật thanh tịnh sẽ có thể chứng quả, có thể vượt thoát lục đạo luân hồi. Nói đến thành tựu, nếu chẳng thể vượt thoát lục đạo luân hồi, chẳng coi là thành tựu. Thời kỳ Tượng Pháp là một ngàn năm thứ hai, căn tánh của chúng sanh chẳng sánh bằng người thuở trước. Nói thật ra là như ngạn ngữ nói: “*Đời sau chẳng bằng đời trước*”. Lời này là thật, chẳng giả tí nào! Phong khí cõi đời ngày một đi xuống. Phật pháp truyền sang Trung Hoa nhằm thời đại Tượng Pháp, [tức là] nhằm thời Minh Đế nhà Hán của Trung Hoa. Vào năm Vĩnh Bình thứ mười đời [Hán] Minh Đế, tức năm sáu mươi bảy Công Nguyên, Phật pháp chánh thức truyền đến Trung Hoa, do đế vương, đại thần cung kính lễ thỉnh, nghênh thỉnh, truyền vào Trung Hoa đã hai ngàn năm. Do nhằm thời kỳ Tượng Pháp, Thiên trong Phật giáo Trung Hoa là điểm đặc sắc, vì là Tượng Pháp, đây chính là như kinh Đại Tập đã dạy, Thiên phong ở Trung Hoa phát triển đến mức đấng phong tạo cực. Mạt Pháp là một vạn năm, căn tánh con người càng kém cõi. Đây là nói trong ba thời kỳ, thời Mạt Pháp thì Tịnh Độ thành tựu.

Trong kinh Bát Nhã cũng có cách nói “*năm lần năm trăm năm*”, năm lần năm trăm năm là hai ngàn năm trăm năm. [Những điều ấy] đều trở thành hiện thực. Những lời ấy nếu nói theo cách hiện thời, sẽ là lời tiên đoán của Thích Ca Mâu Ni Phật, đều đã trở thành hiện thực. Theo cách nói “*năm lần năm trăm năm*”, năm trăm năm đầu tiên chính là năm trăm năm sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, là thời giải thoát kiên cố. Năm trăm năm thứ hai là Thiên Định kiên cố. Năm trăm năm thứ ba là đa văn kiên cố. Quý vị thấy khi Phật pháp truyền đến Trung Hoa, nhằm thời đại Tùy - Đường, các vị cao tăng đại đức mỗi vị lập tông, lập phái. Vì thế, Phật pháp diễn biến thành mười tông phái, Tiểu Thừa gồm hai tông, Đại Thừa là tám tông, đa văn kiên cố đấy nhé! Phong khí nghiên cứu kinh giáo hết sức lưu hành, chú sớ phong phú.

Trong Phật pháp, tạo luận thì luận là do các vị Bồ Tát, tổ sư đại đức soạn ra, tác phẩm của các Ngài được gọi là luận. Luận chia thành hai loại lớn:

1) Một loại là thích kinh luận (釋經論) nhằm giải thích kinh. Như bộ Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao của Thanh Lương đại sư là thích kinh luận, nương theo từng câu trong kinh văn để giải thích. Hoa Nghiêm Kinh Hợp Luận của Lý trưởng giả vẫn coi như là thích kinh luận, tuy chẳng phải là giải thích từng câu một, nhưng giải thích từng đoạn thì vẫn thuộc loại thích kinh luận.

2) Một loại khác là tông kinh luận (宗經論), hoàn toàn lia khỏi kinh văn, thảo luận những ý nghĩa chánh yếu của kinh điển thì gọi là

tông kinh luận. Chẳng hạn như Du Già Sư Địa Luận thuộc loại tông kinh luận, Đại Thừa Khởi Tín Luận thuộc loại tông kinh luận. Nó chẳng giảng giải một bộ kinh nào. Kinh Đại Bát Nhã có Đại Trí Độ Luận, Đại Trí Độ Luận nhằm giải thích kinh Đại Bát Nhã, thuộc loại thích kinh luận. Chú sớ của tổ sư đại đức được chia thành hai loại lớn ấy. Đa văn kiên cố là năm trăm năm thứ ba.

Năm trăm năm thứ tư, người nghiên cứu chẳng nhiều, chú trọng điều gì? Chú trọng cất chùa, [đó là thời kỳ] tháp miếu kiên cố. Nay chúng ta nói là chú trọng thiết lập “phần cứng”, tháp miếu kiên cố mà! Năm trăm năm thứ năm là nói đến chúng ta trong hiện tại, hiện thời là năm trăm năm thứ năm, được gọi là “đấu tranh kiên cố”. Quý vị thấy đức Phật đã nói về hai ngàn năm trăm năm như thế đó, tức là nói sau khi lão nhân gia diệt độ, cứ năm trăm năm là một giai đoạn, Ngài nói đến năm lần năm trăm năm. Nhìn theo năm lần năm trăm năm, vẫn là mỗi thế hệ sau đều chẳng bằng thế hệ trước.

Trong hai giai đoạn đầu tiên là giải thoát kiên cố và Thiên Định kiên cố, chú trọng thật sự hành; về sau, dần dần sơ sót chuyện thật sự hành. Đa văn kiên cố là coi Phật pháp như một môn học vấn, tức là cái được gọi là “*Phật học*” trong hiện thời. Thật sự hành là học Phật, phải thật sự đoạn phiền não, phải thật sự trừ tập khí, phải thật sự minh tâm kiến tánh, những điều này đều thuộc loại thật sự hành. Coi Phật giáo như học vấn để nghiên cứu, hằng ngày nghiên cứu, thảo luận, giảng giải, nói đến nổi hoa trời rơi tán loạn, hoàn toàn chẳng liên quan gì đến cuộc sống hằng ngày, công việc, xử sự, đãi người tiếp vật của chính mình! Nói một đấng, làm một nẻo, kẻ thành tựu hiếm hoi lắm! Giống như trong quá khứ, lão pháp sư Đàm Hư thường nói, vào thời đại của Ngài, người tham Thiên trong Phật môn đắc Thiên Định thì Ngài đã từng thấy, hoặc nghe nói cũng chẳng ít, nhưng chẳng có ai khai ngộ. Bậc minh tâm kiến tánh chưa thấy một ai, mà cũng chưa hề nghe nói đến! Nghiên cứu kinh giáo, đại khai viên giải chưa hề nghe nói có ai! Người tiểu ngộ chẳng ít, đại ngộ chẳng nhiều, triệt ngộ cũng chẳng có một ai! Tông Môn, Giáo Hạ thua kém xưa kia. Thời đại Tùy - Đường, người khai ngộ trong Tông Môn chẳng ít, người đại khai viên giải trong Giáo Hạ chẳng ít; về sau thì mỗi đời sau lại kém hơn đời trước!

Dựng chùa, vào thời đại Lương Vũ Đế, ông ta là một vị hộ pháp tốt trong Phật môn, đã vì Phật giáo mà tạo dựng bốn trăm tám mươi đạo tràng, đều có quy mô đáng kể, chiếu cố mười mấy vạn đệ tử xuất gia trong Phật môn. [Nhà vua] tu phước rất lớn, chẳng khai ngộ, đây là điển hình của tháp tự kiên cố. Ngay trong thời ấy, Đạt Ma tổ sư đến Trung Hoa, cũng từng gặp Lương Vũ Đế, nhưng chẳng hợp ý cho lắm, chẳng có duyên! Lương Vũ Đế nghe nói có một vị cao tăng đại đức từ Ấn Độ đến, nhà vua là một đệ tử Phật kiên thành, lẽ nào chẳng cung

kính nghênh tiếp, đãi đằng? Trong khi tiếp đãi, Lương Vũ Đế bèn khoe chính mình đã làm rất nhiều chuyện tốt đẹp trong Phật môn, hỏi Đạt Ma tổ sư: “Những gì ta đã làm trong suốt một đời có công đức to lớn hay chẳng?” Hoặc là công đức to cỡ nào? Nhà vua hướng về Đạt Ma tổ sư thỉnh giáo. Đạt Ma tổ sư chẳng vọng ngữ, thật thà bảo nhà vua, “*hoàn toàn chẳng có công đức*”. Sau khi đã thốt ra câu ấy, đúng là đã tổn thương tâm lòng của Lương Vũ Đế, suốt đời đã vì Phật môn làm nhiều chuyện ngàn ấy, trọn chẳng có công đức! Tâm nhà vua khó chịu, bởi lẽ, ăn nói chẳng hợp ý. Đạt Ma tổ sư cũng thấy Lương Vũ Đế chẳng có duyên, liền rời đi, đến nhìn vách (diện bích) tại chùa Thiếu Lâm ở Tung Sơn, tức là ngôi tu hành ở đó. Đời suốt chín năm, cũng là thời gian rất dài, mới có Huệ Khả xuất hiện, vị này là tổ sư đời thứ hai của Thiên Tông.

Lương Vũ Đế đã làm nhiều chuyện ngàn ấy, rốt cuộc là gì? Chúng ta phải biết điều này, đó là phước đức, chẳng phải là công đức. Phải phân định rõ ràng phước đức và công đức; những gì nhà vua đã tu là phước báo đời đời kiếp kiếp trong tương lai, đúng như chúng ta thường nói là “*phước báo bất tận*”. Phước báo quá to, nhưng chẳng phải là công đức. Vì thế, trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói rất hay: “*Chuyện này phước chẳng thể cứu*”. Phước đức dẫu to đến mấy đi nữa, chẳng thể liễu sanh tử, chẳng thể thoát tam giới. Nói cách khác, phước báo dẫu lớn cách mấy, vẫn phải luân hồi trong lục đạo. Phước báo quá lớn, trong nhân gian chẳng có phước báo lớn dường ấy, vậy là quý vị sanh lên trời. Tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, ngũ dục chẳng đoạn, sẽ sanh vào Dục Giới Thiên, Tứ Vương Thiên, Đao Lợi Thiên, Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Thiên, trên đó còn có Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, toàn là Dục Giới Thiên. Quý vị đến những chỗ ấy để hưởng phước. Hưởng hết phước trời thì còn có phước thừa, do phước thừa bèn trở lại nhân gian để hưởng. Phước báo mà! Chẳng thể liễu sanh tử.

Muôn liễu sanh tử, thoát tam giới, thì phải là công đức. “*Công*” (功) là công phu, quý vị thật sự đổ công dốc sức, quý vị sẽ có thu hoạch, đó là “*đức*” (德). Chẳng hạn như trì giới có công, [tức là] công phu trì giới, do vì trì giới, nghiêm trì cấm giới thì tâm quý vị thanh tịnh, đấy là đức. Tâm thanh tịnh do đâu mà có? Nghiêm trì giới luật, do đó nói: “*Nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ*”. Trì giới có thể đắc Định, Giới là công, Định là đức. Tu Định có thể khai Huệ. Định là công, Huệ là đức. Huệ có thể phá tập khí vô minh, Huệ là công, phá tập khí vô minh là đức; đấy là công đức. Do vậy, công đức và phước đức khác nhau, nhất định phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch. Ngàn muôn phần chớ nên coi tu một chút cúng dường trong chùa miếu là công đức; [nếu hiểu như vậy] thì sai mất rồi, nhất định phải hiểu rõ ràng, hiểu

minh bạch điều này.

Có cần phải tu phước đức hay không? Phước đức cũng phải tu. Quý vị thấy trong kinh luận, đức Phật thường dạy “*phước huệ song tu*”, thậm chí còn đặt tu phước trước tu huệ. Điều này hữu lý. Nếu quý vị chẳng có phước báo, mong tu Huệ sẽ hết sức khó khăn, vì sao? Nếu quý vị ba bữa cơm đều ăn chẳng no, còn nói gì đến chuyện tu hành nữa? Vì thế, nhà Phật mới nói: “*Pháp luân vị chuyển, thực luân tiên*” (Pháp luân chưa chuyển, đã phải lo cái ăn trước). Nếu quý vị muốn học Phật, trì giới cũng thế, tụng kinh cũng thế, tham Thiền cũng thế, niệm Phật cũng thế; trước hết phải ăn no. Ăn chẳng no, chuyện gì cũng đều chẳng thể làm thành công! Do vậy, đức Phật trọn chẳng phản đối tu phước. Tu phước thì phải ghi nhớ, quyết chí nên tham luyện phước báo. Hễ tham luyện phước báo là hồng, sẽ đọa lạc, sẽ chẳng khai trí huệ. Vì thế, chúng ta cũng thấy tu hành chẳng hoàn toàn như pháp, đó là gì? Chẳng hiểu giáo lý. Trì giới rất nghiêm, giới luật rất thanh tịnh, rất nghiêm ngặt, nhưng cái tâm phân biệt, chấp trước rất nặng, tự cho mình là đúng, thấy người khác phá giới bèn khinh mạn, coi thường kẻ khác, đó là sai mất rồi! Dầu giới luật nghiêm ngặt cách mấy, kẻ ấy chẳng đạt được tâm thanh tịnh. Tu giới kiểu ấy có công hay không? Chẳng có công. “Chẳng có công” thì tính là gì? Tính là phước. Người ấy trì giới là phước đức, chẳng phải là công đức. Trì giới phải đạt được cái tâm thanh tịnh, trì giới như vậy mới là công đức. Các đồng tu học Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, đều chớ nên không biết. Hãy ghi nhớ một câu trong Đàn Kinh: “*Nếu người thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”. Dầu trì giới luật tốt đẹp cách mấy, kẻ khác phá giới cũng thế, mà phạm giới cũng thế, trọn chẳng ghim trong lòng. Đây là đúng, đây là công đức.

Vì thế phải hiểu, đức Phật dạy trì giới là dạy bản thân ta trì giới, chẳng nhằm dạy ai khác. Người khác cũng là hàng xuất gia, ta chẳng cần biết người khác là xuất gia hay tại gia, ta học Phật, Phật dạy ta, Phật chẳng dạy người khác. Đây là biết cách học Phật! Ngay cả Đệ Tử Quy cũng nói: “*Phàm là người, đều phải yêu*”. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta: “*Phàm là người, đều phải kính*”. Câu này do đâu mà có? Nói thật ra, nguyện thứ nhất trong mười đại nguyện vương là “*lễ kính chư Phật*”; trong “*chư Phật*” có vị lai Phật, vị lai Phật là hết thảy chúng sanh. Thử hỏi kẻ phá giới có phải là chúng sanh hay không? Kẻ phạm giới có phải là chúng sanh hay không? Phải! Họ là chúng sanh, họ là vị lai Phật. Kẻ phạm giới trong hiện tại, tương lai đương nhiên là phải đọa trong tam đồ, chịu quả báo, nhưng kẻ ấy có Phật Tánh, kẻ ấy vốn là Phật. Do đó, phạm là người thì đều phải lễ kính.

Kinh Hoa Nghiêm nói càng viên mãn hơn: “*Tình và vô tình, cùng viên thành Chủng Trí*”, tức là trong tâm mục của người thật sự tu hành, không chỉ hữu tình chúng sanh là Phật, Bồ Tát, hãy nên bình

đẳng lễ kính, mà hoa cỏ cây cối cũng là Phật, Bồ Tát. Cho đến núi, sông, đại địa, bụi, cát, hòn đá đều có Pháp Tánh. Pháp Tánh và Phật Tánh là một tánh, vậy thì lễ nào chẳng phải là Phật, Bồ Tát? Đây là “*tình và vô tình, cùng viên thành Chứng Trí*”. Vì thế, người thật sự tu hành xác thực sống trong Pháp Tánh, sống trong pháp giới, vĩnh viễn là lễ kính, tán thán, cúng dường, cảm ơn. Đây là người thật sự tu hành. Thấy cái này hoan hỷ, thấy cái kia đáng ghét, đó chẳng phải là người tu hành, mà là kẻ vẫn luân hồi trong lục đạo. Trước kia, chúng ta không hiểu đạo lý này, nay đã hiểu rõ; sau khi đã hiểu rõ, trong cuộc sống, công việc, đãi người tiếp vật, có sửa đổi quan niệm của chúng ta hay không? Nếu chẳng sửa đổi, như vậy là “*bất thuận Phật thuyết*”, thật sự sửa đổi thì mới là “*thuận Phật sở thuyết*”.

Quý vị thấy đức Phật dạy chúng ta lễ kính chư Phật, tức là dùng cái tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi để tôn trọng, cung kính hết thảy mọi người. Đức Phật dạy chúng ta xưng tán Như Lai, phàm trông thấy hết thảy thiện hạnh của chúng sanh phù hợp Tánh Đức, phải nên tán thán. Ta đối đãi với kẻ khác bình đẳng, kẻ khác đối xử với ta bất bình đẳng, ta khen ngợi kẻ ấy. Kẻ ấy hủy báng ta, ta tôn trọng kẻ ấy. Kẻ ấy khinh khi, phụ bạc ta, thậm chí hãm hại ta, nhưng nếu kẻ ấy làm một thiện sự tương ứng với Tánh Đức (đấy là oan gia đối đầu trong thế gian), có cần phải tán thán kẻ ấy hay không? Phải! Còn lỗi lầm của kẻ ấy thì sao? Trọn chẳng nhắc tới lỗi lầm. Không chỉ là miệng chẳng nhắc tới, trong tâm cũng chẳng có ấn tượng ấy! Vì sao? Chẳng thấy lỗi thế gian chính là “*thuận Phật sở thuyết*”.

Mười đại nguyện vương là pháp môn tổng trì, Thập Thiện Nghiệp Đạo là pháp môn tổng trì, Tịnh Nghiệp Tam Phước là pháp môn tổng trì. Kinh luận Tịnh Tông gồm năm kinh một luận, trong quá khứ, khi giảng Đại Thế Chí Viên Thông Chương, tôi cũng đã nói rất rõ ràng. Đại Thế Chí Viên Thông Chương tổng cộng chỉ có hai trăm bốn mươi chữ, còn ngắn hơn Tâm Kinh. Bát Nhã Tâm Kinh hai trăm sáu mươi chữ, Đại Thế Chí Viên Thông Chương hai trăm bốn mươi chữ. Đây là pháp môn tổng trì của Tịnh Tông, là Tâm Kinh của Tịnh Tông. Nếu có thể suốt đời thọ trì, sẽ nhất định vãng sanh; nhưng thường là các đồng tu Tịnh Độ thọ trì kinh Di Đà nhiều nhất, cũng hết sức tốt. Nếu căn tánh thật sự rất độn, niệm kinh Di Đà [mà còn cảm thấy] quá dài, chẳng thể thọ trì, [vậy thì] Đại Thế Chí Viên Thông Chương là tốt nhất, Ấn Quang đại sư đề xướng [kinh này]. Theo truyền thuyết, Ấn Quang đại sư là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai. Chúng ta chú tâm quan sát hành trạng suốt một đời tổ Ấn Quang, đúng là Ngài đã hành xử y như Đại Thế Chí Bồ Tát: “*Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, chẳng nhờ vào phương tiện mà tự được tâm khai*”, rất giống sự mô tả chân xác sự tu hành trong suốt một đời của tổ Ấn Quang. Đây là Ngài đã vì

chúng ta thị hiện “*tổng trì bất vong*” trong thời kỳ Mạt Pháp. Ngài dạy chúng ta một phương pháp rất phù hợp với thời đại này, khế cơ, đạo tràng có quy mô nhỏ, đồng học chẳng hơn hai mươi người, đúng là khó có!

Trong dĩ vãng, tôi luôn mong một tiểu Phật đường gồm hai mươi người cộng tu. Đương nhiên là những người vào Niệm Phật Đường giống như bé quan, còn có những người hộ trì, những người chăm sóc. Phật pháp và pháp thể gian không sai khác cho lắm, giống như trong nhà trường, có giáo viên, còn có chức viên (職員, những người có chức trách). Người tu hành gồm hai mươi người, người chiếu cố đại khái cũng cần từ mười mấy đến hai mươi người, hộ trì đạo tràng, chiếu cố cuộc sống hằng ngày của mọi người, tôi có cách nghĩ như thế đó. Nhưng về sau nghĩ đến thầy Lý, lão nhân gia thuở sinh tiền cũng thường căn dặn chúng tôi: “*Người trong Niệm Phật Đường chẳng thể nhiều! Hễ có nhiều người thì vị Chủ Thất Hòa Thượng chẳng thể chiếu cố nổi. Niệm Phật quanh năm, nhất là đồng tu trong Tinh Tấn Niệm Phật Đường chẳng thể vượt quá mười người*”. Lão nhân gia dạy chúng tôi điều này, hễ vượt quá mười người, quý vị sẽ chẳng có cách nào chuyên chú tinh thần. Bởi lẽ, vị đường chủ Niệm Phật Đường thật sự chịu trách nhiệm, hiểu rõ tình huống của mỗi cá nhân niệm Phật như lòng bàn tay, vị ấy đều biết. Giống như dạy học vậy, theo quy cách lớp học nhỏ, một vị thầy hướng dẫn mười học trò, thầy có thể hoàn toàn chiếu cố. Hiện thời, mỗi lớp học có năm, sáu chục học trò, thầy làm sao có thể chuyên chú quan tâm cho nổi? Chẳng thể nào! Vì thế, tôi nghĩ tổ Ấn Quang nói hai mươi người, có thể là bao gồm nhân viên công tác trong đạo tràng, thấy đều tính gộp vào đó vẫn không vượt quá hai mươi người. Do vậy, đạo tràng theo quy mô nhỏ sẽ duy trì dễ dàng.

Hiện thời, chúng ta làm theo giáo huấn của Ấn Quang đại sư, cũng là “*thuận Phật sở thuyết, tổng trì bất vong*”, trở thành một đạo tràng điển hình khuôn mẫu. Giống như đạo tràng của Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát thuở trước, đạo tràng của Ngài gồm mười hai người; mười hai người đều vãng sanh, đó gọi là một đạo tràng chân thật. Mười hai người đều vãng sanh, đáng gọi là đại đạo tràng, thành tựu viên mãn. Nếu người trong đạo tràng rất đông, chẳng có một ai vãng sanh, đạo tràng ấy thất bại, chẳng thành công! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới đây.

Tập 1570

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ hai trong đoạn thứ chín của phần Kệ Tụng:

(Kinh) Nhược đắc kiến Phật, đương nguyện chúng sanh, đắc vô ngại nhãn, kiến nhất thiết Phật.

(經)若得見佛。當願眾生。得無礙眼。見一切佛。

(Kinh: Nếu được thấy Phật, nguyện cho chúng sanh, được mắt vô ngại, thấy hết thấy Phật).

“*Kiến Phật*”: Trong nhà của đại đa số các đồng học học Phật chúng ta đều có thờ tượng Phật, sáng tối tụng niệm, lễ bái. Đúc Phật chẳng trụ thế, tượng Phật tượng trưng cho Phật, thấy tượng Phật như thấy Ngài. Có những người chẳng liễu giải, bảo chúng ta mê tín, thờ lạy ngẫu tượng. Họ chẳng biết ý nghĩa thật sự của việc thờ tượng Phật và lạy tượng Phật trong Phật môn; nếu gặp phải tình hình ấy, chúng ta nhất định phải giải thích cho họ. Tạc tượng, bất luận là tượng đất nặn, gỗ khắc, hoặc là đúc bằng kim loại, cho đến tranh vẽ, xưa nay, trong ngoài nước, cho đến trước khi có văn tự, những người thuộc cổ đại, chúng ta thường nói là “*người nguyên thủy*”, đối với các tảng đá, hoặc trong thạch động, trong hang động, vì xưa kia họ sống trong huyết động, trên các nham thạch trong huyết động cũng có những điêu khắc. Điêu khắc thường thấy nhất là hình ảnh con người. Quý vị có thể nói đây là mê tín hay sao? Nếu nói đây là mê tín, trong xã hội hiện đại, hình ảnh con người quá nhiều, chúng ta đi đường, trông thấy trong quảng cáo có bao nhiêu hình người; đó chẳng phải là mê tín ư? Phải hiểu điều này, phải hiểu rõ điều này!

Thờ phụng tượng Phật có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là ý nghĩa kỷ niệm. Thầy chúng ta dấu thời gian cách biệt đã rất lâu, chúng ta niệm niệm chẳng quên. Mấy ngàn năm, chúng ta nói đến tổ sư, luôn chẳng quên ân đức của các Ngài, có lẽ nào chẳng tôn trọng vị thầy hiện tiền? Vì thế, thờ phụng hình tượng thầy là tôn sư trọng đạo, là niệm nào cũng đều chẳng quên giáo huấn của thầy. Trông thấy hình tượng của thầy bèn nhớ đến giáo huấn của thầy, có thể coi chuyện này là mê tín ư? Trong gia đình, cha mẹ còn sống, nhưng ông bà, ông bà cố, ông bà sơ đã khuất, khá nhiều người trong gia đình cũng thờ ảnh chụp của người đời trước, đây là mê tín ư? Vì sao phải thờ những thứ ấy? Đó gọi là uống nước nhớ nguồn! Tâm thân này của chúng ta do đâu mà có? Từ cha mẹ mà ra, thân cha mẹ từ ông bà mà ra. Đây là lý do vì sao người Hoa thờ cúng tổ tiên. Tổ tiên mấy ngàn năm căn bản là chẳng nhận biết, cũng chẳng biết các cụ hình dạng ra sao, bắt đắc dĩ thờ bái vị các cụ, đây cũng là mê tín ư? Đối với viễn tổ mà luôn tôn trọng, hoài niệm như vậy, đối với cha mẹ, ông bà trước mắt, lẽ đâu chẳng hiểu thuận? Vì thế,

đây là giáo dục luân lý, “*thận chung truy viễn*”²⁴. Đây là giáo dục truy viễn, quý vị thầy ân tình nồng hậu đường ấy!

[Do nghĩ là] “mê tín, thờ ngẫu tượng”, bèn phủ định. Sau khi đã phủ định, mới đem lại sự động loạn trong xã hội hiện thời, đem lại sự ích kỷ cực đoan trong xã hội hiện tiền, đó gọi là “*bản vị chủ nghĩa*”, [tức là] chỉ có chính mình, cha mẹ đều chẳng màng đến! Chúng ta lắng lòng suy nghĩ xem chúng ta hiếu dưỡng cha mẹ là tốt, hay bất hiếu với cha mẹ là tốt? Đời này chúng ta chẳng cần cha mẹ, bất hiếu với cha mẹ, vậy thì con cái của quý vị cũng sẽ chẳng hiếu thuận với quý vị; đó là gì? Đây là đạo lý thiên kinh địa nghĩa, người trên làm, kẻ dưới bắt chước theo, chúng nó học theo từ nhỏ. Vì thế cổ nhân dạy về hiếu vào lúc nào? Ngay từ lúc đứa trẻ vừa mới sanh ra. Dạy như thế nào? Quý vị đối với cha mẹ tận hiếu, con cái trông thấy, trong tương lai, chúng nó trưởng thành sẽ tận hiếu đối với cha mẹ của chính mình, coi chuyện này là đạo lý đương nhiên. Quý vị bất hiếu với cha mẹ, bất kính sư trưởng, mà muốn cho con thơ, con cái của quý vị hiếu thuận với cha mẹ, tôn kính sư trưởng, há có lẽ ấy? Vì thế, đây là giáo dục.

Phật là đại thánh nhân. “*Thánh nhân là gì?*” cho đến “*Phật là gì?*” đều chẳng hiểu rõ ràng! Người học Phật mà chẳng hiểu rõ Phật! Phật (Buddha) là tiếng Ấn Độ, tức là tiếng Phạn của cổ Ấn Độ, dịch sang tiếng Hán theo lối phiên âm, vì sao? Tại Trung Hoa, chẳng tìm thấy chữ sát sao để phiên dịch ý nghĩa, cho nên đành phải dịch theo lối phiên âm, sau đây mới chú giải thêm. Chú giải ý nghĩa gì vậy? Ý nghĩa trí huệ, ý nghĩa giác ngộ. Trong chữ Hán, Trí lẫn Giác đều có, vì sao chẳng dịch thành Trí Giác? Chúng ta dùng hai chữ ấy cũng chẳng thể được ư? Vẫn không được! Trí và Giác ở đây chẳng phải là trí và giác trong khái niệm thông thường của chúng ta. Đây là chuyện bất đắc dĩ. Trong Trí bao hàm ba thứ ý nghĩa, tức Nhất Thiết Trí, Đạo Chung Trí và Nhất Thiết Chung Trí. Chữ Trí của Trung Hoa chẳng có ý nghĩa này. Trong Giác cũng có ba ý nghĩa, tự giác, giác tha, và giác hạnh viên mãn. Do vậy chữ [Phật] này được gọi là “*hàm đa nghĩa bất phiên*” (do bao hàm nhiều ý nghĩa nên không dịch). Nó có rất nhiều ý nghĩa, chỉ có cách dùng kiểu dịch theo lối phiên âm. Nói tóm lại, dùng cách nói dễ dàng nhất, thông tục nhất, [Phật] là người minh bạch, đối với sự lý và nhân quả của vũ trụ và nhân sinh, chẳng có điều gì không hiểu rõ, chẳng có điều gì không thông đạt, người như vậy được gọi là Phật.

²⁴ Thận chung truy viễn (慎終追遠) là một thành ngữ xuất phát từ một câu nói của Tăng Tử được chép trong thiên Học Nhi của bộ Luận Ngữ, có ý nghĩa là khi cha mẹ đã khuất, con cái sẽ chôn cất, ma chay cẩn thận, cung kính. Đây là “*thận chung*”. Đối với ân của tổ tiên, ông bà, cha mẹ, con cháu luôn tưởng nhớ, sống sao cho xứng đáng với họ. Đây là “*truy viễn*”.

Ở Trung Hoa, “*thánh*” có ý nghĩa này. Thánh nhân là người minh bạch, là người thông đạt hết thầy vũ trụ và nhân sinh, đây là thầy của chúng ta. Tại Trung Hoa, nhân vật đại biểu là Khổng Tử, [Ngài thường được gọi là] Khổng thánh nhân. Tại cổ Ấn Độ, Thích Ca Mâu Ni Phật là đại biểu, thật sự là một vị thầy, cả đời dạy học suốt bốn mươi chín năm, trước nay chẳng hề gián đoạn. Khổng lão phu tử lão nhân gia sau khi đã học thành công, nói thật ra là muốn ra làm quan, hòng có thể đem sở học của chính mình cống hiến nhân dân, vì nhân dân phục vụ. Suốt đời, Ngài hâm mộ Châu Công nhất. Nếu khi ấy, những vị quốc quân (vua nước Lỗ và vua các nước chư hầu khác) chịu dùng Khổng Tử, tin tưởng Khổng Tử là Châu Công thứ hai, [Ngài sẽ] nghiêm túc gánh vác trách nhiệm, cúc cung tận tụy. Không có ai dùng Ngài, người khác nghe ý kiến của Ngài đều gặt gù, khá lắm, hay lắm, lý tưởng tuyệt lắm, chẳng dễ gì làm được! Chẳng có ai dùng Ngài, Ngài mới trở về nhà dạy học. Chu du các nước mười mấy năm, khi quay về, tuổi tác cũng đã cao. Sáu mươi tám tuổi quay về, bảy mươi ba tuổi lão nhân gia qua đời. Do vậy, trở về nhà dạy học chỉ có năm năm.

Nếu Khổng Tử có thể nhìn thấu suốt, thấy rõ ràng như Thích Ca Mâu Ni Phật, [Khổng Tử sẽ] chẳng mong làm chánh trị. Thích Ca Mâu Ni Phật là vương tử, nếu Ngài không xuất gia, sẽ kế thừa ngôi vua của cha. Người ta nhìn thấu triệt, thấy minh bạch. Chuyện có ý nghĩa nhất trong đời người là học vấn thành tựu, trí huệ thành tựu, triệt để thông đạt hiểu rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, đây là có ý nghĩa, có giá trị! Sau khi đã hiểu rõ, phải giúp đỡ những người còn chưa hiểu rõ, phải giúp đỡ họ. Các vị thánh nhân trong ngoài nước xưa nay, chẳng có vị nào không theo đuổi công tác giáo học. Quý vị nói xem, thế gian này nghề nghiệp nhiều dường ấy, [cớ sao] các Ngài chọn dạy học; nhưng theo đuổi phương thức dạy học, nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên*”. Khổng Tử thực hiện giáo dục bằng cách mở một trường học, trường học ở một chỗ. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy học, dạy suốt đời, chẳng có trường học, giảng đường lưu động. Hôm nay giảng nơi đây, ngày mai lại đổi chỗ, ngày một lại chẳng biết đến giảng ở chỗ nào! Thường xuyên đổi chỗ, chẳng ở một nơi nào! Cũng chẳng có phòng học cố định. Dưới cội cây trong núi, rừng đều là phòng học của Ngài, hai bờ sông Hằng cũng là phòng học của Ngài, người ở chỗ nào thì phòng học ở chỗ đó. Vì thế, Ngài thuộc loại giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên.

Từ những ghi chép trong kinh điển, chúng ta biết dấu chân của đức Thế Tôn trọn khắp Ngũ Ấn Độ. Thuở đó là đi bộ. Đã thế, chúng ta biết người Ấn Độ không đi giày, đi chân trần. Khéo sao Thích Ca Mâu Ni Phật thật sự là bậc đại triệt đại ngộ, giáo hóa chúng sanh chẳng phân biệt sắc tộc, chẳng phân biệt quốc gia, mà cũng chẳng phân chia tôn

giáo. Người tiếp nhận giáo dục có trình độ cao thấp bất đồng, có người trí huệ rất cao, nói theo kiểu hiện thời là “*chuyên gia, học giả*”, có người là kẻ bình dân mù chữ. Vì thế, trong xã hội, trên là từ đế vương, dưới cho tới thứ dân, các ngành nghề, Ngài thấy đều có thể mở lớp dạy học, giáo hóa hết thầy chúng sanh. Ngài chẳng biên soạn sách giáo khoa, cũng chẳng biên soạn đại cương giáo học, hằng ngày cùng các đồng học đàm thoại, giải đáp những câu hỏi do các đồng học nêu ra, về sau được ghi chép lại thành kinh điển. Ghi chép là sau khi đức Phật khuất bóng mới ghi chép lại, chứ thuở ấy (thuở Phật tại thế) chẳng có. Vì thế, Ngài đến nơi nào đó dạy học xác thực là hoan hỷ, rất vui sướng, vì sao? Đi xa mà chẳng có hành lý, gánh nặng gì cũng đều chẳng có! Bất luận đi đến nơi đâu, đều là “*ba y, một bát*”, những thứ khác đều chẳng có. Quý vị thấy đơn giản lắm, vui sướng lắm, áp lực lẫn gánh nặng gì cũng đều chẳng có.

Kinh Kim Cang nói đức Phật có ngũ nhãn, [tức là] có Nhục Nhãn, Thiên Nhãn, Huệ Nhãn, Pháp Nhãn, và Phật Nhãn, ngũ nhãn viên minh. Những điều này đều nhằm tán thán trí huệ của lão nhân gia. Nhục Nhãn, giống như phàm phu chúng ta có Nhục Nhãn. Thiên Nhãn khác hẳn, Thiên Nhãn có thể thấy quá khứ, vị lai. Nói theo kiểu hiện thời, Ngài có năng lực đột phá các chiều không gian, có thể thấy những không gian mà lũ bình phàm chúng ta chẳng thấy. Chuyện này thuộc về Thiên Nhãn. Nhưng Huệ Nhãn lại khác với Thiên Nhãn, đức Phật dạy chúng ta, chư thiên có Thiên Nhãn, chẳng có Huệ Nhãn, vì sao? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chẳng buông xuống; do vậy, chẳng có Huệ Nhãn. Trong ba loại phiền não ấy, buông xuống một thứ trong ba thứ, chẳng có chấp trước, sẽ lại có thêm một loại mắt, [tức là] có Huệ Nhãn. A La Hán, Bích Chi Phật có Huệ Nhãn, trí huệ ấy vốn sẵn trọn đủ trong tự tánh. Chỉ cần quý vị buông xuống chấp trước đối với hết thầy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng còn chấp trước nữa, quý vị sẽ đắc Huệ Nhãn. Quý vị mới dần dần thấy chân tướng của nhân sinh và vũ trụ, vừa mới trông thấy, vẫn chưa phải là thật sự hiểu rõ. Tuy đã thấy, chẳng rõ ràng cho lắm!

Nếu lại còn buông xuống phân biệt đối với hết thầy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng còn phân biệt, vậy là quý vị đắc Pháp Nhãn. Pháp Nhãn rõ ràng hơn Huệ Nhãn khá nhiều. Điều này chẳng dễ hiểu cho lắm, chúng tôi dùng tỷ dụ. Người cao tuổi mắt hoa, mắt già bị hoa, có trông thấy mọi vật hay không? Thấy chứ, nhưng mơ hồ, chẳng rõ ràng cho lắm. Đây là Huệ Nhãn. Đeo kiếng bèn thấy rất rõ ràng, đó là Pháp Nhãn. Từ tỷ dụ này, quý vị có thể lãnh hội đôi chút, Pháp Nhãn trông thấy rõ ràng. Nhưng những chuyện, những hiện tượng trong khắp pháp giới hư không giới, rốt ráo từ đâu mà có? Phát sanh như thế nào? Vì sao mà có? [Để thấu hiểu] những đạo lý to lớn ấy, vẫn phải tăng tấn,

vọng tướng cũng phải đoạn trừ. Đã đoạn trừ vọng tướng, Phật Nhân bản hiện tiền, tức là minh tâm kiến tánh. Khi kiến tánh, quý vị sẽ triệt để hiểu rõ tánh, tướng, sự lý, nhân quả của muôn sự muôn vật trong vũ trụ. Đây là Phật Nhân, tức “*vô ngại nhân*”, chẳng có chướng ngại.

“*Vô ngại nhân*” là vô ngại huệ, trí huệ rốt ráo viên mãn hiện tiền, khi ấy sẽ thấy cảnh giới gì? Thấy hết thấy Phật. “*Thấy hết thấy Phật*” có nghĩa là gì? Thật sự hiểu rõ toàn thể vũ trụ là một Thể, nhất thiết trí, nhất thiết giác. Vậy thì nếu chúng ta hỏi: Chúng sanh khổ nạn đang mê muội trong tam đồ lục đạo có phải là Nhất Thiết Trí hay không? Đúng vậy! Lời này phải hiểu như thế nào? Chúng ta vẫn dùng tỷ dụ của tổ sư đại đức từ xưa để nói. Cổ đức dùng vàng và đồ vật để tỷ dụ. “*Dùng vàng làm các món vật, món nào cũng đều là vàng*”. Vàng và đồ vật là một, không hai. Chúng ta sánh ví vàng như Pháp Tánh. Pháp Tánh là Trí. Sánh ví đồ vật như pháp tướng; đây là các hiện tượng, vạn sự, vạn tướng trong vũ trụ. Người giác ngộ sẽ biết, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới đều là “*tâm hiện, thức biến*”, thuần chân vô vọng! Kẻ mê chẳng biết, chẳng biết tất cả hết thấy hiện tượng đều là tâm tánh, không biết! Do vậy, ở đây là vấn đề giác và mê. Khi mê thì gọi là chúng sanh, khi giác gọi là Phật. Thật ra, Phật và chúng sanh là một, không hai.

Quý vị đã giác, tánh và tướng chẳng hai; hễ mê thì vẫn là tánh và tướng chẳng hai. Tuyệt đối chẳng phải là nói tánh và tướng sẽ biến đổi theo sự mê hay ngộ của quý vị, chẳng phải vậy, nó chưa hề biến đổi theo quý vị. Cái biến đổi theo quý vị, sẽ chẳng phải là chân tánh; đó là thứ gì vậy? Đó là vọng tướng, chư vị phải biết điều này. Trong A Lại Da, theo như kinh điển Pháp Tướng Tông đã nói, chúng tử đã in dấu trong A Lại Da dấy lên phản ứng. Trong chân tánh có [vọng tướng] hay không? Trong chân tánh chẳng có! Trong chân tánh chẳng có thiện, mà cũng chẳng có ác, chẳng có chân, mà cũng chẳng có vọng. Nhà Phật gọi điều này là pháp môn Bất Nhị. Nhị là gì? Đối lập. Trong chân tánh chẳng có đối lập; hễ thứ gì đối lập thì chẳng thật!

Do vậy có thể biết, trong các buổi giảng, chúng tôi thường dẫn dụng thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, thí nghiệm cho thấy nước có thấy, nghe, hay, biết, nó có thể phản ứng với sắc, thanh, hương, vị. Trong ấy, sự “thấy, nghe, hay, biết” là có, nhưng trong “thấy, nghe, hay, biết” có đối lập hay không? Chẳng có! Phải biết điều này, tuyệt đối chẳng có! Vì sao chúng ta dùng thiện niệm đối với nó, nó sẽ phản ứng bằng mô thức kết tinh rất đẹp. Đối với nó bằng ác niệm, nó sẽ phản ứng bằng mô thức kết tinh rất xấu xí. Đây là chuyện như thế nào? Đây là chúng tử tập khí chứa đựng trong A Lại Da dấy lên hiện hành, do gặp duyên bèn dấy lên hiện hành. Gặp thiện duyên bèn dấy lên hiện hành thiện; gặp ác duyên bèn dấy lên hiện hành ác. Trong Pháp Tánh

thì sao? Trong Pháp Tánh chẳng có thiện hay ác, phải hiểu đạo lý này! Đạo lý này quá sâu!

Cho nên, từ thí nghiệm với nước trong khoa học, có thể nói rõ các hiện tượng trong lục đạo và mười pháp giới, chúng ta nói là “có nhân, có quả”. Thiện nhân có thiện quả, ác nhân có ác báo; đây là lục đạo, là mười pháp giới. Trong Nhất Chân pháp giới chẳng có, vì sao chẳng có? Trong Nhất Chân pháp giới chẳng có ý niệm! Chúng ta có thiện niệm và ác niệm, trong Nhất Chân pháp giới chẳng có thiện niệm, mà cũng chẳng có ác niệm. Vì sao biết? Chẳng khởi tâm, không động niệm, thì là đoạn vọng tưởng. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là vô minh. Chúng ta dùng một thiện niệm, hay dùng một ác niệm, chẳng phải là khởi tâm động niệm hay sao? Không chỉ là khởi tâm động niệm, mà trong ấy còn có phân biệt, chấp trước. Vì thế, nó biến hiện, chúng ta ý thức rất rõ ràng đó là chúng tử được in dấu trong A Lại Da, chẳng phải là chân tánh. Nếu quý vị muốn kiến tánh, thấy chân tánh, đối với vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị ắt cần phải thấy đều đoạn trừ, sau đây sẽ thấy gì? Thấy hết thấy chúng sanh đều thành Phật, hoặc là như trong kinh Hoa Nghiêm và Viên Giác đã nói: “*Hết thấy chúng sanh vốn sẵn thành Phật*”, thật đấy, chẳng giả!

Vì sao chư Phật Như Lai chân thành lễ kính hết thấy chúng sanh như vậy? Lễ kính hết thấy chúng sanh chính là lễ kính chân tánh của chính mình, lễ kính Tánh Đức của chính mình, người khác và chính mình có mối quan hệ mật thiết như thế đó. Núi, sông, đại địa, cây cối, hoa, cỏ, cùng chung một Pháp Thân, đều là tâm hiện thức biến; lia khỏi tâm thức thì chẳng có một pháp nào để có thể được. Đây gọi là “*thấy hết thấy Phật*”. Đạt đến cảnh giới ấy, quý vị mới thật sự hiểu rõ một câu ngôn ngữ của cô đại đức: “*Thiên hạ vốn vô sự, kẻ ngu tự lo sầu*”. Khế nhập cảnh giới ấy, mới thật sự hiểu rõ câu này. Chẳng khế nhập cảnh giới ấy, nghe câu này chẳng hiểu. Máy chữ ấy đều nhận biết, nói thì cũng nghe rất rõ ràng, dường như đã hiểu, thật ra hoàn toàn không hiểu. Vì sao không hiểu? Chẳng phải là cảnh giới của quý vị! Đây là cảnh giới của chư Phật Như Lai, quý vị làm sao hiểu nổi? Nếu quý vị đã hiểu, đã nhập cảnh giới này, quý vị đã thành Phật; sau đây, quý vị mới thấy hết thấy chúng sanh chẳng khác chư Phật Như Lai.

Nhất định phải diệt trừ chướng ngại, hết thấy chúng sanh thấy đều là vô ngại nhãn, đều là ngũ nhãn viên minh. Lũ phàm phu chúng ta có nghiệp chướng, chẳng có Thiên Nhãn. Do có chấp trước, [cho nên] chẳng có Huệ Nhãn. Do có phân biệt, chẳng có Pháp Nhãn. Do khởi tâm động niệm, chẳng có Phật Nhãn. Hiện thời, chỉ còn lại Nhục Nhãn, đã nhìn sai khá nhiều chuyện. Nhìn sai người, bị thua thiệt, bị lừa gạt. Nhìn sai việc, cũng phạm phải làm lỗi. Có thể nói là trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, những chuyện này thường xuyên tồn tại, chỉ

cần quý vị lưu ý là có thể hoàn toàn trông thấy. Sau khi quý vị đã thấy, quý vị có còn động tâm hay không? Phàm phu chẳng có ai không động tâm, bị thua thiệt, bị lừa gạt rất oan uổng. Đây là quý vị khởi tâm động niệm. Một chuyện làm rất viên mãn, rất thành công, quý vị rất hưng phấn, rất vui sướng; nói cách khác, phản ứng của quý vị là thất tình ngũ dục.

Chuyện này khác với Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát ứng hóa trong lục đạo, ứng hóa trong tam đồ, thấy chúng sanh trong lục đạo tạo ác, hành thiện, tạo ác nhiều, hành thiện ít, Phật, Bồ Tát có động tâm hay không? Chẳng có! Tâm của Phật, Bồ Tát giống như một mặt gương, soi rành mạch, rõ ràng, phân minh. Hiện tượng ấy là chuyện như thế nào? “*Phàm những gì có hình tướng, đều là hư vọng*”. Duyên tụ bèn có, duyên tán thì không! Nghiêm túc tỉ mỉ quan sát, thừa cùng chư vị, nhân duyên cũng chẳng phải là thật. Chuyện này càng nói càng sâu. Quý vị hãy ngẫm xem trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần*”. Lại nghĩ đến lời đức Thế Tôn đã nói trong kinh Lăng Nghiêm, Ngài nói đến Thật Tướng của các pháp, chẳng phải là nhân duyên, chẳng phải là tự nhiên, chẳng phải là hòa hợp, chẳng phải là bất hòa hợp. Do vậy, chẳng có khởi tâm động niệm. Cũng chính vì “chẳng khởi tâm, không động niệm” nên mới nhìn thấy rõ ràng như thế. Đây gọi là Phật Nhãn, cao minh hơn Bồ Tát nhiều lắm. Bồ Tát biết lẽ đương nhiên, nhưng chẳng biết nguyên nhân. Đạt đến địa vị Phật thì mới là viên mãn rốt ráo!

Nay chúng ta là phàm phu chánh công mê chứ chẳng giác, chính mình phải thừa nhận, từ vô lượng kiếp đến nay đã sanh tử luân hồi trong lục đạo, chẳng có cách nào thoát lià. Câu nói “*con người đáng quý ở chỗ tự biết mình*” chính là cách ngôn của bậc cổ thánh, điều đáng quý, chuyện khó thể làm được là “nhận biết chính mình”. Trong trạng huống hiện thời của chúng ta, nay đã tiếp nhận giáo huấn của đức Phật, đây là duyên; chính mình có thể tin, có thể giải, đó là thiện căn, [tức là] thiện căn từ đời quá khứ. Đúng là giống như trong thí nghiệm với nước, Phật, Bồ Tát thị hiện, dùng một thiện niệm đối với các Ngài, các Ngài sẽ phản ứng rất tốt đẹp. Nay chúng ta tiếp nhận giáo huấn từ kinh giáo của Phật, Bồ Tát, bèn dấy lên phản ứng, dấy lên ý nguyện rất muốn y giáo phụng hành, rất mong thành tựu ngay trong một đời này. Đây là trong A Lại Da từ đời quá khứ đã có chủng tử tập khí này, giống như nước phản ứng bằng mô thức kết tinh rất đẹp đẽ, gặp gỡ thiện duyên mà! Gặp một ác duyên, [chẳng hạn như] giết, trộm, dâm, dối, trong tâm chúng ta cũng bị nó (ác duyên ấy) lay động, cũng sẽ thuận theo nó làm chuyện xấu xa, đây là như thường nói: “*Gần sơn thì đỏ, gần mực thì đen*”. Chư Phật, Bồ Tát dấy khởi cảm ứng đạo giao cùng chúng sanh trong mười pháp giới, vì sao? Có thể từ chỗ này mà thấu hiểu. Đây

chính là giáo dục, giúp cho một cá nhân quay đầu là bờ.

Thiện chúng tử được huân tu từ vô lượng kiếp đến nay trong A Lại Da Thức; đây là nhân. Phật, Bồ Tát trông thấy kẻ đó có cái nhân ấy, cái nhân ấy là cảm, Phật, Bồ Tát đến giúp đỡ, thúc đẩy kẻ ấy; đó là duyên. Do vậy, giáo huấn của Phật, Bồ Tát là duyên. Gặp gỡ duyên ấy, thiện căn của kẻ đó dấy lên hiện hành, sẽ có thể nâng cao cảnh giới của chính mình. Nói cách khác, nay chúng ta thuộc địa vị phàm phu, chuyện quan trọng nhất là làm thế nào để nâng cao chính mình, những chuyện khác là chuyện nhỏ nhặt, chẳng đáng nhắc tới. Chúng ta toàn là giả, quý vị làm những chuyện ấy để làm gì? Tăng tấn cảnh giới của chính mình, đây là chuyện to lớn.

Hôm qua, có một đồng tu tại Thâm Quyển vãng sanh, vãng sanh vào lúc hơn bốn giờ chiều. Trước khi vãng sanh, ông ta nói muốn đến Hương Cảng gặp tôi. Chiều hôm qua, khi chúng tôi bắt đầu giảng kinh thì ông ta ra đi, biết trước lúc mất, hết sức khó có. Đây là có thiện căn, thiện căn đã chín muồi. Năm xưa, nghe tôi giảng kinh, nghe tôi nhắc đến những người niệm Phật trong Vãng Sanh Truyện, đại khái là từ ba năm đến năm năm bèn thành công, bèn ra đi, biết trước lúc mất, qua đời. Dầu còn có thọ mạng, chẳng cần đến. Người đã thành công mà không ra đi thì chỉ có một điều kiện: Người ấy còn có duyên với thế gian này, vẫn chưa thể ra đi. Đây là gì? Phải mang thêm mấy người theo đi, phải giúp đỡ mấy người ấy vãng sanh. Trừ chuyện này ra, chẳng có chuyện thứ hai nào khác! Nếu chẳng có duyên với thế gian này, chẳng có ai nghe theo vị ấy, chẳng có ai tiếp nhận giáo huấn của vị ấy, vị ấy bèn ra đi. Vị đồng tu này chỉ ba mươi tám tuổi, biết trước lúc mất; ông ta tu thành công như thế nào? Cư sĩ Hương Tiêu Ly làm hộ pháp cho ông ta, ông ta muốn bẻ quan ba năm. Cư sĩ Hương Tiêu Ly hộ trì ông ta. Suốt ba năm niệm một câu Nam-mô A Di Đà Phật, đúng là “*niệm một mới bèn nghỉ ngơi, nghỉ khỏe khoắn rồi bèn niệm tiếp*”, chẳng có ý niệm chi khác. Suốt ba năm chẳng nói một câu nào, điều này rất trọng yếu, bí quyết thành công ở ngay chỗ này. Đây là gì? Buông xuống muôn duyên, đặc Niệm Phật tam-muội.

[Ông ta] ra đi hôm qua, còn kém hai tháng mới tròn ba năm, hai năm mười tháng đã thành công. Quý vị thấy đó, vãng sanh dễ dàng như thế đó, tức là đơn giản như thế đó! Vấn đề là quý vị có chịu thật sự hành hay không? Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, thấy A Di Đà Phật, thừa cùng chư vị, chính là “*đắc vô ngại nhân*”, thấy hết thấy chúng sanh trong trọn khắp pháp giới hư không giới chẳng có một ai không phải là Phật, hết thấy chúng sanh vốn sẵn thành Phật. Những gì kinh Hoa Nghiêm đã dạy, người ấy đều thấy. A! Nay đã hết thời gian rồi, bài kệ này nói tới đây.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ ba tiếp theo:

(Kinh) Để quán Phật thời, đương nguyện chúng sanh, giai như Phổ Hiền, đoan chánh nghiêm hảo.

(經)諦觀佛時。當願眾生。皆如普賢。端正嚴好。

(Kinh: Lúc quán kỹ Phật, nguyện cho chúng sanh, đều như Phổ Hiền, đoan chánh, nghiêm hảo).

“*Để quán*” (諦觀) nói theo kiểu hiện thời là chú tâm nhìn, nhìn cẩn thận, nhìn cung kính, thật thà mà nhìn; đó gọi là Để Quán, tức nhìn Phật. Vào thời cổ, tạc tượng Phật bèn chú trọng sự biểu thị pháp. Trong kinh Phật, có một bộ kinh mang tựa đề là Tạo Tượng Lượng Độ Kinh (造像量度經). Đức Phật dạy tạo hình tượng thì phải tạo theo cách nào, tỷ lệ giữa các bộ vị trên thân tượng phải tương xứng, cũng chính là như kinh thường nói “*ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo*”. Nếu có thể nêu bày ra, nhìn cẩn thận, sẽ đều có thể thấy được ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo. Mỗi tướng hảo đều biểu thị phước báo nơi trí huệ, đương nhiên là trí huệ và phước báo là quả, quả thì ắt phải có nhân. Khiến cho chúng ta trông thấy quả, bèn nghĩ đến Phật, Bồ Tát thuở tại thế đã tu nhân như thế nào thì mới có thể thành tựu tướng hảo thù thắng dường ấy, đã ban cho bọn hậu học chúng ta một sự khơi gợi, dấy khởi rất lớn, có ý nghĩa giáo dục rất trọng yếu. Đây là ý nghĩa thứ hai của việc thờ phụng tượng Phật, “*kiến hiền tư tề*” (見賢思齊, thấy người hiền, mong được bằng).

Trong phân trước, ý nghĩa thứ nhất [của việc thờ phụng tượng Phật] là ý nghĩa báo ân. Đó gọi là “*báo bản phản thi*” (報本反始, báo đáp cội nguồn, truy ngược về sự khởi đầu), chúng ta phải kỷ niệm thầy. Ý nghĩa thứ hai là thấy hình tượng của thầy, sẽ học tập thầy, bắt chước thầy. Đây chẳng phải là lay lục ngẫu tượng, chẳng phải là mê tín, đây là giáo dục. Chư vị suy ngẫm [sẽ thấy] hai loại giáo dục này trọng yếu dường ấy, có nhiều ý nghĩa ngàn ấy, làm sao có thể nói nó là mê tín cho được? Sự hiểu lầm ấy đúng là hiểu lầm đến nỗi phải kêu rầm trời. Lấy ngay quốc gia, xã hội trong hiện thời [để bàn thảo], chúng ta đến bất cứ một quốc gia nào, những nơi chốn công cộng, nhất là cơ quan của chánh phủ, quý vị sẽ đều trông thấy họ treo hình ảnh Tổng Thống, Phó Tổng Thống, quốc kỳ, quốc huy. Chúng ta phải hỏi, đây có phải là mê tín hay không? Đây có phải là lay ngẫu tượng hay không? Vì sao chúng ta tạo tượng Phật lại biến thành ngẫu tượng, còn những tượng do quý vị đắp, tạc đều chẳng gọi là ngẫu tượng, đều chẳng thể gọi là mê tín?

Tượng Phật có ý nghĩa càng sâu, càng rộng hơn những hình

tượng ấy. Ba mươi hai tướng [hiểu theo ý nghĩa] đơn giản nhất, rõ rệt nhất, chính là ba mươi hai loại thiện nhân và thiện quả. Hễ trông thấy, [những tướng ấy] nhắc nhở quý vị phải tu thiện nhân thì mới có thể đắc thiện quả. Thiện phải là chân thiện, sau đây mới kèm thêm các món hảo, được gọi là “*tướng hảo*”, [thành ra] ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo. Tướng hảo thật sự của đức Phật chúng ta tạo không nổi, giống như trong kinh Hoa Nghiêm nói đến Tỳ Lô Giá Na Phật, đây là Báo Thân Phật: “*Thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo*”. Chỉ nói đơn độc về tướng hảo, chúng ta đã chẳng thể lãnh hội được! Chúng ta chỉ có thể trông thấy “*cành thô, lá to*”, chứ những tướng hảo cực kỳ vi tế, chúng ta chẳng có cách nào cảm nhận được. Đây là lý do vì sao bảo quý vị hãy “*đế quán*”, trong “*đế quán*” còn có ý nghĩa này.

Điều trọng yếu nhất trong đế quán là quán tướng, nghĩ đến trí huệ, đạo đức, từ bi, công đức của đức Phật, vô tư, vô ngã, thanh tịnh, bình đẳng. Giáo hóa chúng sanh, đáng nên dùng thân gì để dạy, Ngài bèn hiện thân ấy. Tùy theo trình độ và căn tánh của chúng sanh mà ứng cơ thí giáo (ban bố giáo pháp tương ứng với căn cơ), chẳng có pháp nhất định; cho nên mới có thể phổ độ chúng sanh. Nếu có pháp nhất định, sẽ chẳng thể phổ độ, vì sao? Pháp nhất định thì quý vị chỉ có thể thích hợp với [những đối tượng phù hợp] tiêu chuẩn giáo học của quý vị. Chẳng thích hợp thì sẽ chẳng có cách nào hết! Đức Phật chẳng có tiêu chuẩn dạy học, chẳng có pháp nhất định; vì thế, đối với mỗi chúng sanh trong mười pháp giới, Ngài đều có thể dạy, chẳng bỏ sót một ai, đúng như trong Phật môn đã nói: “*Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. Đây mới là bình đẳng từ bi thật sự. Kẻ chẳng có thiện căn, đức Phật giúp đỡ người ấy gieo thiện căn. Người đã có thiện căn, đức Phật giúp người ấy tăng trưởng. Người thiện căn chín muồi, đức Phật giúp người ấy thành tựu. Từ đầu tới cuối kinh Hoa Nghiêm, ý nghĩa này hết sức rõ rệt, từ trong mỗi dòng chữ, quý vị đều có thể lãnh hội tinh thần giáo hóa chúng sanh của đức Phật khi Ngài tại thế.

Khi “*đế quán*” Phật, dẫn phát đại nguyện là nguyện cho hết thảy chúng sanh, “*giai như Phổ Hiền, đoan chánh nghiêm hảo*” (đều như Phổ Hiền, đoan chánh, trang nghiêm, tốt đẹp). “*Nghiêm*” (嚴) là trang nghiêm, nay chúng ta nói là “*đẹp đẽ*”, chẳng có mây may khuyết hãm. Vì sao phải nêu ra Phổ Hiền? Quán Âm Bồ Tát chẳng phải là rất tốt ư? Văn Thù Bồ Tát chẳng phải là tốt lắm ư? Vì sao chỉ nêu một mình Phổ Hiền? Nếu nói đến “*đoan chánh nghiêm hảo*” thì có thể nói là tất cả các vị Bồ Tát thầy đều trọn đủ đoan chánh nghiêm hảo. Vậy thì nêu lên Phổ Hiền nhằm biểu thị ý nghĩa gì? Phổ Hiền biểu thị thật sự hành! Giáo pháp Đại Thừa của đức Thế Tôn được truyền đến Trung Hoa, điểm chủ yếu nhất trong giáo pháp Đại Thừa là bốn pháp môn, nói theo cách hiện thời là “*bốn môn công khóa*” do bốn vị Bồ Tát làm đại biểu,

phải nên biết điều này.

Vị thứ nhất là Địa Tạng Bồ Tát, biểu thị hiệu thân, tôn sư (hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính thầy), dạy học phải bắt đầu từ chỗ này. Vì thế, danh hiệu của Ngài là Địa Tạng. Địa (Kṣiti, 地) là gì? Đại địa. Tạng (Garbha, 藏) là bảo tạng (寶藏, kho báu). Quý vị thấy loài người chúng ta sống trong thế gian này, con người sống trong thế gian thì cuộc sống dựa vào gì? Dựa vào đại địa, dựa vào bảo tạng trong đại địa chúng ta mới có thể sanh tồn. Ngũ cốc, các loại lương thực mà chúng ta ăn đều sanh trưởng trên đất, đây là Bảo. Những thứ chúng ta mặc, sử dụng đều sanh ra từ đất. Ngoài thực vật còn có khoáng vật; dưới đại địa có vô lượng khoáng vật, cung cấp những nhu cầu sử dụng thường nhật cho chúng ta. Vì thế, dùng [thánh hiệu] Địa Tạng.

Áp dụng ngược lại tỷ dụ này vào chúng ta, Địa là tâm địa. Đức Phật nói chân tâm của chúng ta vốn trọn đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng. Vô lượng trí huệ giống như quặng mỏ, trong đại địa chứa đựng khá nhiều thứ kim loại quý trọng. Vô lượng đức năng giống như sự vận hành của đại địa, vô lượng tướng hảo giống như núi, sông, cây cối, hoa cỏ, ngũ cốc, các loại lương thực. Đó là tướng hảo. Do vậy, danh từ Địa Tạng là biểu thị pháp. Nếu chúng ta biết khai thác, gạn lọc kho báu trong tâm địa, sẽ thọ dụng bất tận! Trí huệ, đức năng và tướng hảo của quý vị chẳng hai, chẳng khác chư Phật Như Lai, quý vị có cần phải kinh doanh nữa hay chẳng? Chẳng cần! Người thế gian đạt được phú quý chẳng dễ dàng, các vị hãy ngâm xem, kinh Hoa Nghiêm nói đến sự phú quý của Tỳ Lô Giá Na Phật, kinh Vô Lượng Thọ nói đến sự phú quý của A Di Đà Phật, có cần phải kinh doanh hay không? Chẳng cần, tự nhiên! Quý vị thấy một tòa cao ốc này cần bao nhiêu người thiết kế, các thứ vật liệu, các loại nhân công, thiếu một thứ đều không được. Cung điện bảy báu trong thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng chẳng có ai thiết kế, mà cũng chẳng có người lo liệu xây dựng, [toàn là] tự nhiên!

Đối với chuyện ăn uống hằng ngày, ba bữa cơm của chúng ta cần rất nhiều người làm lụng trong bếp. Quý vị thấy thế giới Cực Lạc, quý vị muốn ăn cơm, ý niệm vừa mới chớm, cơm và thức ăn đã bày sẵn trên bàn, thức ăn trăm vị! Món ăn trăm vị: Xưa kia hoàng đế ăn uống, thức ăn trong mỗi bữa cơm đều là một trăm món đồ ăn. Điền cô “*bách vị ẩm thực*” do đây mà có. Bất luận hoàng đế ăn hay không, đương nhiên mỗi bữa ăn nhất định là một trăm món thức ăn. Do vậy, ngự trù đương nhiên là những đầu bếp nổi tiếng, một trăm món đồ ăn lại còn chẳng thể mỗi ngày đều giống nhau. Mỗi ngày đều như nhau thì không được, người ta trông thấy chán ngán, phải thường xuyên thay đổi. Trong thế giới Cực Lạc, nếu quý vị muốn dùng bữa, có thể một trăm món là tối thiểu. Đây là thế giới Cực Lạc, trong kinh Vãng Sanh có nói vấn đề này.

Nhưng lại suy nghĩ, đã đến thế giới Cực Lạc, tức là không còn trong mười pháp giới, chẳng cần dùng [ấm thực] nữa! Khi chẳng dùng nữa, nó sẽ chẳng có. Vì thế, cũng chẳng cần dọn dẹp, cũng chẳng phải rửa chén, rửa đĩa, chẳng cần! Tự nhiên chẳng có. Nghĩ đến áo được áo, nghĩ đến ăn bèn có ăn, đúng là thuận theo lòng muốn, thật sự là “*tâm tương sự thành*”. Vì sao? Tánh Đức khởi tác dụng, đó là “*đắc đại tự tại!*”

Quý vị ở trong nhà cửa, nhà cửa trang nghiêm, tinh xảo, đẹp đẽ, đáng gọi là cung điện. Quý vị thích ở trên mặt đất, nhà quý vị sẽ ở trên mặt đất. Quý vị thích ở trên không trung, nhà ở liền thăng lên không trung. Mong nó thăng lên cao hơn, nó sẽ cao hơn, ổn định, chẳng lay động chút nào, chẳng chấn động mây may nào! Đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, những thứ ấy hoàn toàn thuộc về quả báo, đều thuộc về Tánh Đức. Dùng phương pháp gì? Giống như ngũ cốc, các loại lương thực trên đại địa đều phải gieo trồng thì mới có thu hoạch, phải khai thác những quặng mỏ vàng, bạc, đồng, sắt dưới đất, đã khai thác rồi còn phải nung luyện. Nếu không, quý vị chẳng thể sử dụng được. Trong tự tánh của chúng ta có vô lượng của báu, tức là trí huệ, đức năng, và tướng hảo, dùng phương pháp gì để khai thác? Địa Tạng Bồ Tát dạy chúng ta “*hiếu thân, tôn sư*”. Do vậy, kinh Địa Tạng là Hiếu Kinh của Phật môn. [Hiếu thân, tôn sư] là hai công cụ trọng yếu để khai thác Tánh Đức mà ai nấy đều có, bản thân quý vị phải biết dùng thì mới có thể khai thác kho báu trong tự tánh.

Quý vị xem kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đức Phật giảng cho phu nhân Vy Đề Hy nghe. Nói thật ra, phu nhân Vy Đề Hy cũng là Bồ Tát tái lai, dùng thân phận hoàng hậu để hóa độ chúng sanh. Bà hỏi thay cho chúng ta, đức Phật giải đáp cho bà ta, chính là nói với mọi người. Đây là một hỏi, một đáp. Học Phật thì bắt đầu học từ chỗ nào? “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”, học từ chỗ này. Chư vị hãy ngẫm xem, bốn câu ấy có phải là Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh hay không? Do vậy, trong giáo pháp Đại Thừa, đây là một môn học đầu tiên, là môn công khóa tu học thứ nhất, hiếu thân tôn sư. Nếu chẳng có môn học này, quý vị học những thứ khác sẽ hoàn toàn xôi hỏng bỏng không, giống như xây nhà, đây là tầng thứ nhất.

Hiếu thân tôn sư lại tiến cao hơn, sẽ do Quán Thế Âm Bồ Tát làm đại biểu. Ngài đại biểu điều gì? Đại từ, đại bi, giáo dục từ bi, tức là khuếch trương hiếu thân tôn sư, nói thật ra là hai chữ Hiếu Kính. Hiếu kính được mở rộng, hiếu kính hết thầy chúng sanh trọn khắp pháp giới hư không giới. Đây là môn học thứ hai. Bồ Tát Giới Kinh bảo, “*hết thầy người nam là cha ta, hết thầy người nữ là mẹ ta*”. Lại nói “*hết thầy chúng sanh đều là vị lai Phật*”. Đối với Phật phải kính, đối với

cha mẹ phải hiếu. Quán Âm Bồ Tát làm được, mở rộng lòng hiếu kính đến hết thầy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, giáo dục lòng yêu thương: “*Ai tâm khắp pháp giới, thiện ý ngật Sa Bà*”, Quán Thế Âm Bồ Tát làm đại biểu. Sau đây, quý vị mới hiếu Quán Thế Âm đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, dùng gì để cứu khổ cứu nạn? Dùng đại hiếu, dùng đại kính, hiếu kính sẽ có thể cứu khổ cứu nạn. Hiện thời, thế giới này có quá nhiều tai nạn, lắm xung đột, làm thế nào để hóa giải xung đột? Làm thế nào để khôi phục hòa bình trong thế giới này? Quán Âm Bồ Tát thật sự hữu hiệu. Ai nấy có thể hiếu thảo với cha mẹ, phát huy rạng rỡ lòng hiếu thảo với cha mẹ, ai nấy có thể kính trọng thầy, phát huy rạng rỡ lòng kính yêu, sẽ chẳng có xung đột, chẳng có tai nạn, xã hội an định, thế giới sẽ hòa bình. Chẳng có ai biết. Vì thế, trông thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, lập tức phải nghĩ đến hiếu thân tôn sư, trông thấy hình tượng Quán Thế Âm Bồ Tát, sẽ nghĩ đối với hết thầy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới đều phải nên hiếu, phải nên kính.

Môn học thứ ba do Văn Thù làm đại biểu. Văn Thù đại biểu trí huệ, đại biểu lý trí. Vì sao? Nếu có cảm tình xen vào thì hiếu kính sẽ chẳng viên mãn. Cảm tình sẽ nảy sanh lệch lạc, nảy sanh lòng yêu thương thiên vị, sẽ chẳng đạt được công bằng. Do vậy, phải nên làm như thế nào? Phải nên có lý trí, phải dùng trí huệ, đừng nên dùng cảm tình, phải dùng sự thanh tịnh, đừng dùng sự nhiễm ô, phải dùng lòng bình đẳng, đừng nên dùng tâm cao hạ. Đây là điều được biểu thị bởi Văn Thù Bồ Tát, như vậy thì sẽ giống như Phật.

Thứ tư là Phổ Hiền. Phổ Hiền đại biểu gì? Phổ Hiền đại biểu thực tiễn, tức là thực hiện. Thực hiện hiếu kính, từ bi, trí huệ trong cuộc sống của chính mình, thực hiện trong khởi tâm động niệm, trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong cách đối người tiếp vật của chính mình. Phổ Hiền là thực hiện, nay chúng ta nói là “*thật sự làm*”. Ngài điều gì cũng đều làm được. Do vậy, quý vị nên hiểu rõ ý nghĩa của “*đế quán Phật thời*” (khi quán Phật cận kề): Đối với giáo huấn của Phật Đà, chúng ta phải thực hiện một trăm phần trăm giống như Phổ Hiền Bồ Tát. Chư vị phải biết, trong kinh Hoa Nghiêm này, Hoa Nghiêm Tam Thánh gồm một vị Phật, hai vị Bồ Tát, nhằm thể hiện sự biểu thị pháp trong môn học này. Phật là Tỳ Lô Giá Na, Tỳ Lô Giá Na (Vairocana) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Biến Nhất Thiết Xứ, có nghĩa là “*không lúc nào chẳng tồn tại, không nơi đâu chẳng tồn tại*”, đây là gì? Pháp Tánh! Do vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật gọi Ngài (Tỳ Lô Giá Na) là Pháp Thân Phật. Có hình tướng hay không? Chẳng có hình tướng, Pháp Thân Phật chẳng có hình tướng, trọn khắp hết thầy mọi nơi. Khoa học gia hiện thời nói về năng lượng, danh từ khoa học là Trường, năng lượng và trường chẳng có hình tướng.

Ngoài ra, hai vị Bồ Tát thì một là Văn Thù, hai là Phổ Hiền. Văn Thù biểu thị trí huệ, Phổ Hiền biểu thị thực tiễn. “*Phổ*” (普, Samanta) có ý nghĩa tương ứng với Tỳ Lô Giá Na. “*Phổ*” là phổ biến, cũng là “*không đâu chẳng tồn tại, không lúc nào chẳng tồn tại*”. Trong phẩm tiếp theo, chúng tôi sẽ nói đến Hiền (賢, Bhadra). Phẩm kế tiếp là phẩm Hiền Thủ (賢首), sẽ giải thích tỉ mỉ chữ Hiền. Tự tánh vốn sẵn đủ hiền đức. Chính mình phải làm đến mức như Phổ Hiền, sau đấy mới nhìn lại, sẽ thấy hết thấy chúng sanh không ai chẳng phải là Phổ Hiền, nó chứa đựng ý nghĩa sâu xa ngàn ấy! Vì thế, thấy Phổ Hiền Bồ Tát, chúng ta sanh tâm hổ thẹn, vì sao? Ngài làm được, vì sao chúng ta chẳng làm được? Hãy nên nỗ lực gắng công đuổi kịp. Hiện thời, hãy từ chỗ cơ sở nhất, Đệ Tử Quy chẳng làm được, đấy là điều cơ sở nhất. Đối diện Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát đối với giáo huấn của chư Phật, đã thực hiện viên mãn từng ly từng tý. Bất luận là bộ kinh, luật, luận nào, Ngài đều làm được toàn bộ.

Đối với giáo huấn của Phật, Phổ Hiền là thật sự học, chân thật học tập, chẳng có câu nào nói suông! Thực hiện viên mãn Đệ Tử Quy, thực hiện viên mãn Thập Thiện Nghiệp Đạo, thực hiện viên mãn Tam Quy, Ngũ Giới, thực hiện viên mãn lục độ, vạn hạnh, chẳng có gì Ngài không thực hiện viên mãn, làm được một trăm phần trăm. Đấy gọi là Phổ Hiền. Người thế gian chẳng thể sánh bằng Ngài. Người thế gian [biến giáo huấn của đức Phật thành] học vắn, suốt đời trước tác khá nhiều, nhưng hoàn toàn chẳng làm được. Học rất nhiều, lý giải rất nhiều, vì người khác diễn nói cũng rất nhiều, chính mình chẳng làm được! Do vậy, Thiên Thai đại sư đã nói, theo truyền thuyết, ngài Trí Giả (Thiên Thai đại sư) là Thích Ca Mâu Ni Phật tái lai. Người Nhật Bản hết sức sùng bái Ngài, người Đại Hàn cũng thế. Khi tôi sang thăm Nhật Bản, [có nói với họ, theo] truyền thuyết, Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật tái lai, Trí Giả đại sư là Thích Ca Mâu Ni Phật tái lai. Họ nói họ biết, họ cũng có truyền thuyết ấy, là truyền thuyết từ xưa, từ Trung Hoa truyền sang Nhật Bản, truyền sang Hàn quốc.

Do vậy, vì sao chư Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh có thể sanh ra hiệu quả to lớn ngàn ấy? Một mực ảnh hưởng cho đến hiện thời, ảnh hưởng đến toàn thể thế giới. Chẳng có gì khác, các Ngài thấy đều làm được rồi mới nói, mới dạy kẻ khác. Các Ngài thật sự nêu gương tốt, nêu tấm gương tốt nhất. Vì thế, kẻ khác chẳng thể không khâm phục các Ngài, chẳng thể không bị ảnh hưởng, đạo lý ở chỗ này. Đấy là thánh nhân. Phàm những gì các Ngài đã nói, các Ngài đều có thể làm được, đấy là hiền nhân, kém hơn một bậc! Vì sao kém một bậc? Thánh nhân thì rất nhiều vị làm được nhưng không nói, các vị ấy viên mãn; hiền nhân thì nói xong các vị ấy có thể thật sự thực hiện, có thể làm được, chẳng nói thì không tính. Nếu nói mà làm chẳng được, đấy là phàm

nhân, chẳng phải là thánh hiền. “*Nói được mà chẳng làm được*” chẳng phải là không làm; nói rồi cũng làm, nhưng chẳng làm viên mãn! Chẳng hạn như nói “*hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si*”, người đọc sách xưa kia có làm hay không? Làm chứ! Nếu chúng ta coi một trăm phần là trọn vẹn thì những người ấy tối đa chỉ có thể làm nổi mười phần, hai mươi phần, chẳng đạt chuẩn để được coi là hiền nhân, đạo lý ở chỗ này! Vì sao phàm phu học theo thánh hiền mà chẳng học thành công? Chẳng có cách nào thực hiện một trăm phần trăm! Vì sao chẳng thể thực hiện? Chẳng buông xuống tập khí phiền não được, nguyên nhân thật sự là ở chỗ này. Do vậy, quý vị chẳng thành thánh, mà cũng chẳng thành hiền.

Trong Phật pháp, thánh là Phật, hiền là Bồ Tát, quý vị thấy chúng ta ở đây nói tới các địa vị thuộc về Thập Tín. Hàng Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín ắt phải buông xuống tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc thuộc tam giới thì mới làm được một chút, thật sự hành mà! Nhập cảnh giới Phật là học trò lớp Một Tiểu Học, vào học, thật sự nhập học để học tập. Trong tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc, điều đầu tiên là Thân Kiến, nói thật ra là như kinh Kim Cang đã dạy: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Vị ấy làm được, đương nhiên là làm chẳng viên mãn, có thể làm được ba phần, hoặc có thể làm đến năm phần bèn nhập môn. Lũ bình phàm chúng ta chẳng làm được, một phần cũng chẳng làm được! Sau đây, Nhị Tín, Tam Tín, đại khái là vị ấy đã làm viên mãn, môn học ấy bèn viên mãn!

Sau khi đã viên mãn, lại đoạn Tư Hoặc. Tư Hoặc là gì? Tham, sân, si, mạn, nghi, cũng là dần dần đoạn từng phần. Đạt đến địa vị Thất Tín sẽ đoạn sạch, tức là đã đoạn Kiến Tư phiền não trong lục đạo. Kiến Tư phiền não là cái nhân luân hồi trong lục đạo. Vì thế, Bồ Tát đạt đến địa vị Thất Tín bèn vượt thoát lục đạo, chẳng ở trong lục đạo. Chẳng ở trong lục đạo thì đến nơi đâu? Trong Bồ Tát pháp giới thuộc tứ thánh pháp giới, Ngài ở nơi đó lại đoạn Trần Sa phiền não. Trần Sa phiền não đoạn hết thì là Phật trong mười pháp giới, tông Thiên Thai gọi [vị Phật này] là địa vị Tương Tự Phật. Phật đoạn gì? Phật đoạn phàm vô minh cuối cùng. Phá trừ phàm vô minh cuối cùng ấy, Ngài lia khỏi mười pháp giới, đến thế giới Hoa Tạng. Thế giới Hoa Tạng là Nhất Chân pháp giới; khi ấy, Ngài và Tỳ Lô Giá Na Phật dung nhập một Thể.

Chúng ta chớ nên không hiểu rõ những giáo huấn này. Chẳng hiểu rõ, quý vị sẽ chẳng biết thực hiện từ nơi đâu, chẳng biết học bằng cách nào! Sau khi đã hiểu rõ mới minh bạch, rành rẽ, biết đi theo đường lối nào. Hiện thời, chúng ta đã bắt đầu đi hay chưa? Bắt đầu rồi, đi rất chậm rãi. Đi theo phương hướng và mục tiêu này; chẳng sai! Có đi lên đường [cao tốc] hay chưa? Chưa lên được! Giống như chúng ta lái xe trên đường cao tốc, hiện thời chúng ta đang ở trên con đường dẫn vào

đường cao tốc (ramp), chưa vào đến đường cao tốc. Đường dẫn sẽ dẫn dắt quý vị vào con đường cao tốc, nay chúng ta đang lái trên đường dẫn. Khi nào sẽ lái xe trên đường cao tốc? Lái xe trên đường cao tốc là hàng Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín, thật sự đoạn Kiến Hoặc, thật sự buông xuống.

Thật sự buông xuống là chánh tri chánh kiến, khi ấy còn chưa nói đến Tri. Đây là chánh kiến, tức là kiến giải chẳng có sai lầm. Phải đoạn hết Tư Hoặc mới là chánh tri; đây chính là chánh tri chánh kiến. Đạt đến địa vị Thất Tín chính là chánh tri chánh kiến; nhưng Sơ Tín là chánh kiến, đạt đến Thất Tín sẽ là chánh tri, phải hiểu điều này! Vì thế, A La Hán được gọi là Chánh Giác; lại tiến cao hơn, Bồ Tát là Chánh Đẳng Chánh Giác, đạt tới mục đích sẽ là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng tôi dùng đường cao tốc để tỷ dụ cho chư vị dễ hiểu. Từ chỗ nào đi lên đường cao tốc? Nay chúng ta còn chưa tìm được, vẫn là đang tìm con đường dẫn (ramp) ở chỗ nào. Hễ tìm được đường dẫn, sẽ bảo đảm có thể lên được [đường cao tốc]. Khi nào sẽ lên? Đã đoạn Kiến Hoặc, chẳng còn chấp trước thân này là ta. Giải thích cận kề sẽ thuộc trong phần sau, tức là trong phẩm Hiền Thủ chúng ta sẽ đọc thấy.

Do đó, kinh này càng đọc càng có ý vị, từng câu từng chữ đều liên quan hết sức to lớn với chúng ta. Một bộ kinh Hoa Nghiêm giảng gì vậy? Nói về bản thân chúng ta, chẳng phải là ai khác, chẳng phải là chuyện ngoài thân, mà là đại sự thiết thân. Sau đây, mới hiểu chúng ta đã sai lầm ở chỗ nào, nhất định phải tu chính những lỗi lầm ấy thì mới có thể không ngừng nâng cao linh tánh của chính mình. Tăng tấn cao hơn, nguyên lý và nguyên tắc để tăng tấn chẳng có gì khác, tức là phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Trí huệ tăng trưởng là tăng tấn, buông xuống phiền não thì quý vị sẽ có thể tăng tấn cao hơn. Chẳng buông xuống phiền não, sẽ chẳng có cách nào tăng tấn cao hơn. Buông xuống là công phu thật sự. Thấy thấu suốt là học vấn thật sự. Thấy thấu suốt sẽ tăng tấn; đã tăng tấn, vẫn phải buông xuống. Quý vị chẳng buông xuống hết sạch! Hãy buông xuống toàn bộ, ngay cả “buông xuống” cũng buông xuống luôn. Đây là Phật quả viên mãn, là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bản thân quý vị có biết hay không? Biết chứ, biết đường lối, từ Sơ Phát Tâm cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ở trên con đường ấy. Tiến lên mỗi bước đều hiểu rành rẽ, rõ ràng, chẳng cần phải hỏi ai khác! Quý vị hỏi người khác, người ta chẳng đạt tới cảnh giới của quý vị, họ làm sao biết nổi!

Hỏi ai? Đọc kinh. Đương nhiên thuận tiện nhất, đơn giản nhất là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Kinh Hoa Nghiêm nói về đường lối thành Phật. Từ Sơ Tín, nay chúng ta là hội thứ hai, hội thứ hai là hội Thập Tín, hội thứ ba là hội Thập Trụ, hội thứ tư là Thập Hạnh, hội thứ năm là Thập Hồi Hướng, hội thứ sáu là Thập Địa, sau

đây là Đẳng Giác và Diệu Giác, kinh Hoa Nghiêm nói về đường lối thành Phật. Kinh Hoa Nghiêm dạy “*phản bốn, quy chân*” (trở về cội gốc, quay về sự chân thật), đúng là phá mê khai ngộ, chuyển mê thành giác, chuyển tà thành chánh, chuyển nhiễm thành tịnh, thấy đều ở trong Hoa Nghiêm.

Vậy thì nếu quý vị hỏi, có một phương pháp đơn giản hay không? Rất nhiều người nêu lên câu hỏi này, lúc tôi mới học Phật đã nêu ra vấn đề này với Chương Gia đại sư: “Có một phương pháp nào khiến cho con tiến nhập rất nhanh chóng hay không?” Lão nhân gia dạy tôi cũng đúng là đơn giản, dễ hiểu: “*Thấy thấu suốt, buông xuống, anh sẽ khéo nhập*”. Thực hiện từ chỗ nào? Điều này rất quan trọng, thầy dạy tôi bố thí. Vì thế, trong sáu môn Công Khóa của Bồ Tát, đứng đầu trong Lục Ba La Mật là Bồ Thí, năm món sau đó vẫn là Bồ Thí! Trong Bồ Thí có Tài Bồ Thí, Pháp Bồ Thí và Vô Úy Bồ Thí. Trì Giới Ba La Mật và Nhẫn Nhục Ba La Mật thuộc về Vô Úy Bồ Thí. Tinh Tấn, Thiên Định, và Bát Nhã thuộc Pháp Bồ Thí. [Do đó, Chương Gia đại sư] đáp bằng một câu “*bố thí*” bền viên mãn. Quý vị chẳng buông xuống, sẽ không được! Phổ Hiền Bồ Tát thị hiện triệt để buông xuống, chẳng có gì không buông xuống; do vậy, Ngài thị hiện thứ gì cũng đều viên mãn, chẳng có thứ gì không viên mãn, đây là Phổ Hiền. A! Nay đã hết thời gian rồi!

Tập 1571

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ chín trong phần Kệ Tụng, xem từ bài kệ thứ tư:

(Kinh) Kiến Phật tháp thời, đương nguyện chúng sanh, tôn trọng như tháp, thọ thiên nhân cúng.

(經)見佛塔時。當願眾生。尊重如塔。受天人供。

(Kinh: Khi thấy Phật tháp, nguyện cho chúng sanh, tôn trọng như tháp, được trời, người cúng).

“Tháp” (塔) là một kiến trúc cao, rõ rệt. Vào thời cổ, quá nửa là dùng để cất giữ xá-lợi; sau này, tháp cũng trở thành một biểu tượng trong Phật môn. Tại Trung Hoa, hai ngàn năm qua, đại đa số chùa Phật đều có tháp, có những tòa tháp được xây cất rất cao, rất lớn, hình thành một thứ giống như trong hiện tại được gọi là “*địa tiêu*” (地標, đặc điểm tiêu biểu của một vùng). Tháp đặt tại đó, có một loại tác dụng dường như để trấn tà, tránh tà. Từ xưa đến nay, người phương Đông chú trọng Phong Thủy. Trong Phong Thủy, tháp cũng dấy lên tác dụng nhất định.

Chỗ có tháp thì nhất định có chùa Phật, tự viện am đường nhất định có người tu hành. Do vậy, Bồ Tát trông thấy tháp Phật, tự nhiên sẽ xưng tán, phát ra đại nguyện “*đương nguyện chúng sanh, tôn trọng như tháp, thọ thiên nhân cúng*” (nguyện cho chúng sanh, tôn trọng như tháp, nhận trời, người cúng), “*cúng*” (供) là cúng dường, [“*thọ thiên nhân cúng*” là] tiếp nhận sự cúng dường của trời, người. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa biểu thị pháp trong kinh giáo. Trong bài kệ này, quan trọng nhất là hai chữ “*tôn trọng*” (尊重). Đặc biệt là trong xã hội hiện tiền, điều thiếu sót phổ biến là “*tự tôn, tự trọng*”. Tự tôn tự trọng chắc chắn chẳng phải là tự đại cuồng vọng, chẳng phải vậy! “*Tôn*” (尊) là tôn nghiêm, “*trọng*” (重) là trọng hậu. Người Hoa thường nói là “*trung hậu, lão thành*”; đây cũng là Tánh Đức, tương ứng với tự tánh. Tự tánh vốn là tôn trọng.

Con người phải như thế nào thì mới là tự tôn? Người đã tự tôn rồi sau đó sẽ được kẻ khác tôn trọng. Chính mình chẳng biết tôn trọng chính mình, ai sẽ tôn trọng quý vị? Vậy thì chúng ta phải nói: Như thế nào mới là tôn trọng chính mình? Trong kinh giáo, đức Phật đã dạy chúng ta, hết thấy chúng sanh (ở đây là nói đến hữu tình chúng sanh) đều có Phật Tánh, hễ có Phật Tánh thì sẽ đều làm Phật. Nói theo pháp thế gian, con người tánh vốn lành, “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành). Do vậy, chúng ta thấu hiểu như thế nào là tự tôn tự trọng: Trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác có tương ứng với bản thiện hay không? Tương ứng với bản thiện thì là tự tôn tự trọng. Ta tôn trọng Tánh Đức của ta, ta tôn trọng bản thiện của ta, người như vậy sẽ chẳng có ác niệm. Trong Phật pháp, ta tôn trọng Phật Tánh của ta, ta tôn trọng Tánh Đức của ta, nói theo tông cương lãnh sẽ là đại Bồ Đề tâm, nói theo cái nhân thì là Bồ Đề tâm, nói theo cái quả sẽ là đại Niết Bàn.

Đối với Bồ Đề tâm, trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói rất rõ ràng: “*Thể của Bồ Đề tâm là chân thành*”. Hai chữ Chân Thành rất khó hiểu. Nói thật ra, để hiểu thì chẳng dễ hiểu, đương nhiên là rất khó giảng giải. Do rất khó giảng giải, tự nhiên sẽ là rất khó hiểu. Đây là một cảnh giới mà người đã thật sự giác ngộ, thật sự thông đạt sẽ hiểu rõ; bởi lẽ, nó là Thể. Cổ nhân chú giải [từ ngữ này đã] chú giải rất hay, nhưng nghĩa lý ấy quá sâu, xác thực là chẳng dễ dàng lãnh hội. Chân là gì? Là khởi hết thấy hư vọng là Chân. Chân là chẳng giả. Thành sẽ chẳng hư vọng. Hư tình giả ý tương phản với Thành. Phản diện của Thành là hư tình giả ý; phản diện của hư tình giả ý là chân thành. [Đối với người] đã từng học Phật Học, hơi khế nhập Phật pháp đôi chút, khi diễn tả [ý nghĩa của Chân Thành] thì khá dễ dàng. Nếu quý vị sử dụng tám thức và năm mươi một Tâm Sở thì chẳng phải là chân thành, chẳng có Bồ Đề tâm. Nếu quý vị có thể buông bỏ tám thức và năm mươi một Tâm

Sở, chẳng sử dụng chúng, đây là chân thành, Tánh Đức liền hiện tiền. Vì sao? Tám thức và năm mươi một Tâm Sở là vọng tâm. Vọng tâm chướng ngại chân tâm. Chân thành là chân tâm, là tự tánh, bản tánh, Chân Như của chúng ta.

“*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, khi nào kiến tánh? Buông xuống tám thức và năm mươi một Tâm Sở, chẳng sử dụng chúng. Những thứ ấy đem lại phiền phức. Tám thức là gì? Tôi nghĩ các đồng tu thông thường đều có thể tiếp nhận điều này. Thức thứ tám được gọi là A Lại Da, thức thứ bảy là Mạt Na, thức thứ sáu là Ý Thức. Những thức trước đó là Nhãn Thức, Nhĩ Thức, Tỵ Thức, Thiệt Thức, và Thân Thức, [tương ứng với] mắt, tai, mũi lưỡi, và thân, đây gọi là “*tiền ngũ thức*”, gộp chung lại [với ba thức đã nêu trong đoạn trước] sẽ thành tám món, trong Duy Thức gọi là Tám Tâm Vương. Đây chẳng phải là chân tâm, mà là vọng tâm. Dịch theo ý nghĩa thì A Lại Da là Tạng Thức, Tạng (藏) là “*bao hàm*”. Nói theo kiểu hiện thời, [A Lại Da Thức] giống như cái kho, hoặc phòng hồ sơ. Quý vị thấy đó, chúng ta thấy sắc, nghe tiếng, đều có một ấn tượng. Ấn tượng ấy được chứa đựng trong A Lại Da Thức; vì thế, A Lại Da Thức giống như cái kho. Chúng ta mới gặp một người lần đầu, gặp mặt người ấy bèn có ấn tượng, lần thứ hai gặp mặt, vẫn nhận biết người ấy. Vì sao nhận biết? Vì trong A Lại Da Thức của quý vị đã cất giữ hồ sơ trong đó, nay lại trông thấy, lập tức lôi hồ sơ ấy ra, vừa đối chiếu bèn thấy chẳng sai, đúng là người ấy, nhận biết như thế đó!

Trong A Lại Da Thức chứa đựng vô lượng vô biên hồ sơ; vì sao có nhiều đến thế? Đòi đòi kiếp kiếp, [tức là] đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, thấy đều tàng trữ trong ấy, chẳng sót một điều gì. Hễ gặp duyên, nó liền dậy lên hiện hành, liền khởi tác dụng; đây là chủng tử. Trong A Lại Da Thức chứa đựng chủng tử; vì thế, A Lại Da còn gọi là Chủng Tử Thức. Thức thứ bảy tức Mạt Na là chấp trước, thức thứ sáu tức Ý Thức là phân biệt, năm thức trước khởi tác dụng, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng. Năm thức trước, mắt chỉ là trông thấy, chỉ thấy sắc, có phân biệt hay không? Chẳng có, mà cũng chẳng có chấp trước, chư vị phải hiểu điều này! A Lại Da cũng chẳng có phân biệt, mà cũng chẳng có chấp trước, nó chỉ cất chứa ấn tượng. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, cho đến ý, lại còn có ý thức. Ý thức là niệm, dậy lên một niệm cũng giữ lại ấn tượng. Vì thế, trong cái kho A Lại Da này có quá nhiều chủng tử. Đức Phật dạy chúng ta, đối với mỗi chúng sanh, chủng tử của mười pháp giới thấy đều có. Trong A Lại Da Thức của chính quý vị có chủng tử Phật, có chủng tử Bồ Tát, có chủng tử của Thanh Văn và Duyên Giác, có chủng tử của chư thiên. Có [chủng tử của] người, Tu La, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chủng tử gì cũng đều có.

Chủng tử dậy lên hiện hành cần đến duyên, chủng tử là nhân.

Nhân duyên đầy đủ mới sanh ra quả. Ví như trong đời này, chúng ta được làm thân người, sanh đến thế giới này. Đến như thế nào? Chính là vì trong A Lại Da có chủng tử người. Chủng tử người là gì? Trong đời quá khứ, đã từng tu Ngũ Giới, Thập Thiện, tu khá lắm. Ngũ Giới và Thập Thiện là chủng tử của loài người. Nếu là Thượng Phẩm Thập Thiện, còn thêm Tứ Vô Lượng Tâm, tức là từ, bi, hỷ, xả; đây là chủng tử của thiên đạo. Nói thật thà, chủng tử cũng là bình đẳng, hết thấy chúng sanh thấy đều có, còn như quý vị vào đường nào là do gặp duyên [của đường đó], cũng có nghĩa là chủng tử gặp được những điều kiện khiến cho nó có thể đơm bông kết quả. Ví như chủng tử (hạt giống) của thực vật, thực vật muốn có thể khai hoa kết quả thì nhất định phải có đất tốt, hết sức thích ứng với nó. Đã có loại đất ấy, lại còn có nước, có phân bón, có ánh sáng mặt trời, có không khí, những thứ ấy đều trọn đủ, nó sẽ tăng trưởng rất tốt đẹp.

Do vậy, đức Phật bảo chúng ta, đây là nói đại lược, chẳng thể nói cặn kẽ. Nói cặn kẽ thì nhân duyên là vô lượng. Quy nạp vô lượng nhân duyên thành bốn loại lớn:

1) Thân nhân duyên (親因緣): Thân nhân duyên chính là những chủng tử nghiệp tập được chứa đựng trong A Lại Da Thức.

2) Sở duyên duyên (所緣緣): Cái duyên này cũng trọn đủ. Sở duyên duyên chính là bản thân chủng tử đã có trọn đủ quả báo.

3) Vô gián duyên (無間緣): Năng lượng ấy hoặc năng lực ấy sẽ vĩnh viễn chẳng tiêu mất.

Như vậy là đối với bốn loại duyên của chủng tử, chính bản thân chủng tử đã hội đủ ba điều kiện ấy, nó đều có trọn đủ. Như thế nào thì nó mới có thể dấy lên hiện hành? Cần đến tăng thượng duyên!

4) Tăng thượng duyên (增上緣) là hoàn cảnh bên ngoài. Ví như quý vị có chủng tử trong nhân đạo, xác thực là đã trọn đủ điều kiện ấy, nhưng điều đầu tiên là quý vị phải có cha mẹ. Cha mẹ là tăng thượng duyên của quý vị. Linh tánh của quý vị gặp được cái duyên là cha mẹ, nó sẽ vào trong thai. Ở trong thai là duyên. Ở trong thai hấp thụ dưỡng chất, dần dần từng bước trưởng thành, mười tháng bèn lọt lòng. Sau khi đã sanh ra, cha mẹ chăm sóc, nuôi nấng quý vị. Những điều này đều là duyên, chẳng thể gián đoạn giữa chừng. Hễ gián đoạn giữa chừng, quý vị sẽ chẳng sống nổi! Cha mẹ có tâm yêu thương, hy vọng quý vị khôn lớn, kết hợp với cái duyên của chính quý vị, quý vị bèn được làm người, từ từ trưởng thành.

Phật pháp đã nói những đạo lý và chân tướng sự thật này rất thấu triệt. Thuở ấy, chẳng có khoa học kỹ thuật gì, mà cũng chẳng có những phát minh máy móc! Quý vị thấy trong kinh điển, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói loài người mang thai, cứ bảy ngày biến hóa một lần. Những lời Ngài dạy xác thực đã vượt trội y học hiện đại. Vì sao đức Phật có

thể nói rõ ràng ngàn ấy? Thiên Nhân của đức Phật đã trông thấy rất rõ ràng: Thai nhi ở trong thai mẹ, biến hóa từng ngày như thế nào, Ngài đều trông thấy rất rõ rệt. Đức Phật có thể thấy thấu suốt. Hiện thời, [các nhà khoa học, bác sĩ] cần phải dựa vào máy móc, đức Phật chẳng cần. Do vậy, nói đến khoa học, vì sao năng lực của đức Phật vượt trội khoa học? Đức Phật nói điều này chẳng phải là sở trường chuyên biệt của Ngài, [mà là] trong tự tánh của hết thảy chúng sanh vốn sẵn có loại năng lực ấy. Vốn sẵn đầy đủ, quý vị chẳng làm cho nó khôi phục, tức là quý vị chẳng tôn trọng chính mình. Vốn sẵn đầy đủ, có sao hiện thời chẳng có? Đức Phật đã nói rất rõ ràng: Vì quý vị dấy lên chướng ngại khiến cho trí huệ và đức năng vốn sẵn có bị chướng ngại. Dấy lên chướng ngại gì vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Vì thế, năng lực của quý vị bị mất đi.

Các nhà khoa học hiện thời phát hiện đủ thứ; nói thật ra, những gì họ biết về chân tướng của vũ trụ chỉ là một, hai phần trăm mà thôi, cũng là rất khá rồi. Đối với chân tướng sự thật, toàn là đang sờ sẫm, suy đoán chân tướng, ai cũng đều chẳng có năng lực trông thấy. Vì sao? Họ có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, vậy là khó lắm! Vì sao chư Phật, Bồ Tát có thể trông thấy? Các Ngài chẳng cần phải nghiên cứu, vì đã đích thân trông thấy, tức là khứ sạch, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì mới là tôn trọng chính mình. Hằng ngày quý vị vẫn còn khởi tâm động niệm, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, [tức là] chẳng biết tôn trọng chính mình! Chúng ta đòi đòi kiếp kiếp luân hồi trong lục đạo là do chẳng biết tôn trọng Tánh Đức, chẳng biết tôn trọng tự tánh. Biến trí huệ thành phiền não, biến quả đức đại Niết Bàn thành sanh tử, quý vị nói xem có oan uổng hay không?

Trong giáo pháp Đại Thừa, trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã dạy chúng ta, khi nào quý vị có thể khẳng định, thật sự nhận biết “*sanh tử là Niết Bàn, phiền não là Bồ Đề*”. Chúng tôi càng nói điều này càng mơ hồ. Bồ Đề là đại giác, “*không gì chẳng biết, không gì chẳng thể*”, đó là tướng của Tánh Đức, hiện tướng của Tánh Đức. Khi mê, nó liền biến thành phiền não, khi đã ngộ thì là Bồ Đề. Niết Bàn là cái quả của Tánh Đức. Phật pháp chẳng lìa nhân quả. Cái quả ấy, ngộ thì là đại Niết Bàn, mê là sanh tử, nó là một, chẳng hai. Giống như nay chúng ta nói, nếu quý vị thật sự tôn trọng Tánh Đức của chính mình, quý vị là Phật, là Pháp Thân Bồ Tát. Quý vị chẳng tôn trọng Tánh Đức của chính mình, quý vị là lục đạo phàm phu. Đạo lý là như thế đó.

Vì thế, “*tôn trọng như tháp*”, tháp là cao, rõ rệt, [hay nói gọn là] “*cao hiển*”. Trời, người kính ngưỡng; trời, người tự nhiên sẽ cúng dường. Chúng ta rất dễ dàng lãnh hội điều này. Trong thế gian này, người thật sự có công hiến đối với xã hội, đối với đại chúng, sẽ luôn

được đại chúng yêu mến, đại chúng tôn trọng, đồng thời cũng sẽ có rất nhiều đại chúng cúng dường, chính là do đạo lý này. Nếu quý vị thật sự tôn trọng Tánh Đức, tuyệt diệu chi hơn? Chúng ta mê mất đã lâu, đã mê mất Tánh Đức rất lâu, khởi tâm động niệm giống như kinh Địa Tạng đã dạy: “*Không gì chẳng phải là tội, không gì chẳng phải là nghiệp*”. Ngôn ngữ và tạo tác đều là tự lợi. Hễ tự lợi (mưu lợi cho chính mình), chắc chắn sẽ tổn hại kẻ khác! Quý vị đừng cho rằng: “Ta ích kỷ, nhưng ta chẳng tổn hại người khác”, sai mất rồi! Ích kỷ sẽ tổn hại người khác! Đặc biệt là học Phật, người học Phật mà ích kỷ, “ta chẳng tổn hại người khác”, chính quý vị hoàn toàn chẳng biết chính mình đã tổn hại người khác to lớn! Ta tổn hại người khác ở chỗ nào? Sự ích kỷ của quý vị đã phá hoại hình tượng Phật giáo, khiến cho khá nhiều người trông thấy [bèn nghĩ], “học Phật là như thế đó, chẳng thể học Phật được!” Tội này nặng lắm mà chính quý vị chẳng biết!

Trong một gia đình, nếu chính quý vị chẳng biết tôn trọng chính mình, người khác trông thấy hành vi của quý vị chẳng thích đáng, sẽ chửi bới cha mẹ, chửi bới tổ tiên của quý vị, có đúng như vậy hay chẳng? Vậy thì quý vị hãy nghĩ xem, chúng ta là đệ tử đức Phật, ở khắp mọi nơi đều phải làm rạng danh đức Phật, phải giữ mặt mũi cho Phật, Bồ Tát, vậy thì ta phải làm cho tốt. Làm như thế nào? Y giáo phụng hành, đây là tôn trọng chính mình, tôn trọng giáo huấn của Phật, Bồ Tát, ta là học trò ngoan của Phật, khiến cho đại chúng trong xã hội nhìn vào, [sẽ cảm nhận] “học trò của đức Phật khác hẳn, học trò đức Phật thật sự đáng cho người khác tôn trọng”. Vậy là đức Phật được rạng rỡ nở mặt. Tôi nghĩ đạo lý này chẳng khó hiểu, hơi lảng lờ chú tâm suy nghĩ, quý vị sẽ đều có thể hiểu rõ!

Phật là tâm gì, ta là cái tâm gì? Tâm niệm của Phật là niệm nào cũng đều nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, những chúng sanh nào khổ nạn? Mười pháp giới khổ sở, lục đạo khổ sở, tam đồ càng khổ hơn. Chính mình chẳng biết, Phật, Bồ Tát thấy rất rõ ràng. Chư Phật, Bồ Tát niệm nào cũng đều giúp đỡ hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui. Niềm vui ấy là niềm vui gì vậy? Niềm vui Niết Bàn; tôi vừa mới nói niềm vui Niết Bàn là quả. Như thế nào thì mới có thể đạt được niềm vui Niết Bàn? Phải phát Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là nhân; đã có nhân thì sẽ có quả. Nay chúng ta là cái tâm gì? Tâm luân hồi. Những gì là tâm luân hồi? Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Chúng ta tự hỏi chính mình, có tâm tham hay chẳng? Đối với tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, quý vị có tham hay không? Lúc quý vị chẳng đạt được, có sân khuể hay không? Quý vị có biết tham, sân là sai lầm hay không? Chẳng biết tham, sân là sai lầm; đây là ngu si. Phật, Bồ Tát rất miêng, buốt lòng chỉ dạy quý vị, quý vị hoài nghi, chẳng tin tưởng. Thật sự đến cứu quý vị, vì quý vị đẹp khổ, ban vui, quý vị hoài nghi, chẳng tin tưởng, chẳng tiếp nhận. Khởi

tâm động niệm toàn là trái nghịch Tánh Đức, sai lầm đặc biệt to lớn! Đây là tâm luân hồi, tâm luân hồi đang làm chủ tể của quý vị. Do vậy, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác toàn là nghiệp luân hồi. Tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, tâm Bồ Đề tạo nghiệp Bồ Đề.

Chính mình luôn cảm thấy bản thân còn khá lắm, luôn thấy khuyết điểm và lỗi lầm của người khác, trước nay chưa hề thấy lỗi lầm của chính mình. Đây là gì? Chẳng biết tôn trọng Tánh Đức của chính mình, chẳng biết tôn trọng linh tánh chính mình. Đây là sự thua thiệt to lớn, vô lượng kiếp đọa lạc trong lục đạo luân hồi! Nếu quý vị liễu giải sự thật này, Phật, Bồ Tát sẽ hỏi quý vị một câu: “Chẳng phải là quý vị có lỗi với chính mình hay chẳng? Chẳng phải là quý vị đã có lỗi với tự tánh của chính mình ư? Chẳng phải là quý vị đã có lỗi với bản thiện của chính mình ư?” Trong kinh điển, đức Phật đã nói những lời ấy quá nhiều! Bồ Đề tâm khởi tác dụng, ở đây chúng ta thấy, từ trong phẩm kinh này, chúng ta thấy một trăm bốn mươi một nguyện của Bồ Tát. Chỉ cần quý vị có Bồ Đề tâm, khẳng định quý vị khởi tâm động niệm chắc chắn sẽ tương ứng với phẩm Tịnh Hạnh. Phẩm Tịnh Hạnh chỉ nêu những thí dụ tiêu biểu mà thôi. Từ sáng đến tối, quý vị khởi tâm động niệm, không chỉ là một trăm bốn mươi một lần, mỗi niệm đều tương ứng với Tánh Đức. Đây mới là tôn trọng chính mình, mới là thật sự tự tôn tự trọng.

Do vậy có thể biết, trong tiêu chuẩn của Phật pháp, hạn định thấp nhất của tự tôn tự trọng là Bồ Đề tâm. “Chẳng phát Bồ Đề tâm” thì chẳng thể coi là “thật sự tự tôn tự trọng”, tiêu chuẩn này cao lắm! Tiêu chuẩn này giống như mục đích hy vọng đạt tới khi chúng ta đi xa. Tuy chưa đạt tới đích đến, nay chúng ta mong đến nơi đó, chúng ta phải chọn lựa phương tiện giao thông nào? Đi theo phương hướng nào? Đây là gì? Nhà Phật gọi đó là “*tu hành*”, quý vị chọn lựa pháp môn nào? Pháp môn nhiều lắm, tám vạn bốn ngàn. Tại Trung Hoa, để học Phật thì pháp môn có mười tông, trong mỗi tông còn có phái. Kinh luận được sưu tập trong Đại Tạng Kinh có hơn sáu ngàn bộ. Nương theo một bộ kinh [để học tập, tu hành] đều được, giống như chúng ta mong đạt tới đích đến, phải tìm kiếm một công cụ, ngòi xe hay ngòi thuyền? Xe có rất nhiều chiếc, chúng ta chọn một cỗ xe; giống như từ trong Đại Tạng Kinh, chọn ra một bộ kinh, chọn lựa một pháp môn.

Sau khi đã chọn lựa mục tiêu chánh xác, phương hướng chánh xác, phải buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, sẽ đạt tới đích đến, [tức là] đạt tới quả đức Đại Niết Bàn. Chúng ta chọn lựa phương hướng, chọn lựa mục tiêu, chọn lựa công cụ, đây cũng là tự tôn tự trọng. Nhưng sự tự tôn tự trọng này chẳng phải là thật. Thật và giả nói như thế nào? Thật là vĩnh viễn bất biến, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển, đây là thật. Chúng ta chọn lựa

một pháp chẳng đáng trông cậy, nói không chừng, sau khi tu tập một khoảng thời gian, sẽ không ưa thích pháp môn ấy, [sẽ so đo] còn có những pháp hay hơn pháp ấy. Người đó muốn thay đổi công cụ, xe lửa không bằng xe hơi, [cho rằng cần phải] thay đổi công cụ; hễ thay đổi thì sẽ thoái chuyển, thậm chí chôn vùi tín tâm, dường như là tu hành đã rất lâu mà chẳng có hiệu quả, nghi tình ngày càng nặng thêm, hễ hoài nghi, có thể thành tựu hay không? Hễ hoài nghi, sẽ ngay lập tức thoái đọa, bỏ sạch công lao trước kia!

Nhà Phật thường nói đến Tam Chuyển Pháp Luân, đây là nói đến ba loại phương thức giáo học:

1) Nói theo phía người thượng căn, tức là người thật sự thông minh, có trí huệ, thường nói là “*nhắc đôi chút là đủ rồi*”, dễ dạy! Hễ điềm đến bèn chẳng có vấn đề gì, người ấy tự mình lên đường, tin tưởng, chiếu theo lời chỉ dạy của quý vị để thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, người ấy thành công, thành công rất dễ dàng! Loại thứ hai là kẻ trung căn, kẻ trung căn chẳng có trí huệ như vậy.

2) Hạng trung căn nghi lự nhiều, vọng tưởng, phân biệt nhiều, chúng ta thường nói là “*nghiệp chướng nặng nề*”. Quý vị điềm đến không được! Kẻ ấy chưa chắc đã làm. Ất phải rất miệng buốt lòng khuyên bảo, khuyên lơn kẻ ấy, dùng sự chân thành để cảm động kẻ ấy. Kẻ ấy sẽ cảm thấy: Nếu ta chẳng nghiêm túc tu tập, ta có lỗi với thầy. Nếu ta chẳng nghiêm túc học đàng hoàng, ta có lỗi với cha mẹ. Đây là hạng trung căn, cho nên phải khuyên dạy.

3) Hạ căn khó lắm, quý vị khuyên họ, họ cũng chẳng thể tiếp nhận, hạng này khó độ nhất! Ất phải khiến cho họ tự trông thấy, thấy rõ “*tạo ác nghiệp sẽ bị ác báo*”, họ bèn tỉnh giác: “*Chuyện này chớ nên làm. Hễ làm sẽ có kết quả như vậy. Làm việc thiện có thiện quả*”. Họ ắt phải đích thân trông thấy nhân quả báo ứng thì mới tin tưởng. Niệm Phật nhất định phải là tự mình trông thấy, người niệm Phật ấy thật sự vắng sanh, kẻ đó mới có thể tự phấn chấn: “*Người ấy làm được, ta phải nên làm thử xem, ta cũng đáng nên làm được*”. Đây là phường hạ căn.

Vì thế, đối với ba loại căn tánh này, đức Phật bèn có ba cách nói khác nhau. Đối với kẻ hạ căn bèn Tác Chứng Chuyển (作證轉), [tức là] hiện thân thuyết pháp để chứng minh. Đức Phật nói với các đệ tử: “*Ta dạy quý vị buông xuống chấp trước, đối với pháp thế gian và xuất thế gian, hết thấy người, hết thấy sự, hết thấy vật, chớ nên chấp trước nữa, quý vị thấy ta đã buông xuống*”. Đức Phật thật sự buông xuống, buông xuống ích kỷ, buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục, lục trần, buông xuống tham, sân, si, mạn, lão nhân gia nêu gương cho chúng ta thấy. Kẻ hạ căn trông thấy hình tượng đức Phật, nhìn vào cuộc đời đức Phật, sẽ bị đức Phật cảm vơi. Đức Phật dạy chúng ta từ bỏ tham, sân, si, Ngài đã làm được, chẳng có tâm hâm mộ vinh hoa phú

quý thế gian, mà cũng chẳng dấy niệm [nghĩ tới]. Cuộc sống giàu có, địa vị cao trời, ngay cả đế vương Ngài cũng chẳng màng, thật sự buông xuống rất triệt để. Tu hành trong một số tôn giáo có thể sanh lên trời, nhưng cõi trời Ngài cũng chẳng cần, nêu gương cho mọi người thấy. Sau khi đức Phật diệt độ, càng tuyệt diệu là các đệ tử đức Phật cũng làm giống như đức Phật, khiến cho mọi người tâm phục, khẩu phục, thật sự làm được!

Sự thị hiện cuối cùng là chẳng ngã bệnh, tự tại rời khỏi thế gian này. Chúng ta thấy Vãng Sanh Truyện chép [các vị tu Tịnh Độ thành tựu] đứng mất, ngồi mất, chẳng sanh bệnh, biết trước lúc mất, biết ngày nào sẽ ra đi, tuyên bố cùng mọi người, đến khi đó, thật sự ra đi. Đây đều là Tác Chứng Chuyên đề độ kẻ hạ căn. Kẻ hạ căn trông thấy tình hình ấy, họ sẽ tỉnh ngộ. Kẻ hạ căn trông thấy những gương ấy, vẫn chẳng giác ngộ; đây là do cái duyên chưa chín muồi! Duyên chưa chín muồi thì trong Phật môn thường nói: “*Phật chẳng độ kẻ không có duyên*”. Phương tiện của đức Phật chỉ có ngàn ấy, thì thối hết sạch rồi mà quý vị vẫn chẳng tin tưởng, vẫn chẳng thể cảm động, vậy thì chờ đến đời sau, kiếp sau, chứ đời này chẳng được! Nhưng quý vị đã thấy những chuyện ấy, đã gieo thiện căn trong A Lại Da. Quý vị trông thấy, nghe thấy, tiếp xúc, đức Phật hiện thân thuyết pháp, làm ra những dáng vẻ ấy, cho đến đối với các đệ tử nhà Phật đã làm ra hình tượng ấy cho quý vị trông thấy, [thế mà] quý vị vẫn chẳng thể đắc độ, vẫn chẳng động tâm, khi ấy, chính mình phải nên biết [bản thân] nghiệp chướng nặng nề dường ấy! Đời này chẳng thể đắc độ, chắc chắn là phải tiếp tục luân hồi trong lục đạo. Tiếp tục luân hồi trong lục đạo, quý vị sẽ biết tam đồ khổ sở, đặc biệt là nỗi khổ trong địa ngục.

Đời Tống, pháp sư Oánh Kha thị hiện vãng sanh. Đây là một vị xuất gia phá giới, chẳng giữ Thanh Quy. Ngài đã vì chúng ta thị hiện, tức là Ngài sợ nỗi khổ trong địa ngục, [nhận biết] chính mình nghiệp chướng tập khí nặng nề ngàn ấy, hằng ngày làm chuyện sai quấy. Ngài hỏi đồng tham đạo hữu: “Kẻ giống như tôi chắc chắn đọa địa ngục, các vị có phương pháp gì để cứu tôi?” Các vị đồng học vẫn khá lắm, cho Sư một quyển Vãng Sanh Truyện, bảo Sư hãy tự xem. Sau khi xem xong, Sư hết sức cảm động, đóng chặt cửa niệm Phật. Kinh Di Đà nói “*nhược nhất nhật*” cho đến “*nhược thất nhật*”, Sư chẳng ngủ nghê, chẳng ăn thứ gì, không uống nước, tức là cứ một mạch [mà niệm], [chỉ có] một ý niệm cầu A Di Đà Phật. Đó gọi là “*hễ thành bèn linh*”, người chân thành đến tột bậc, suốt ba ngày ba đêm niệm A Di Đà Phật hiện đến. A Di Đà Phật hiện thân, bảo Sư: “Ông hãy còn có mười năm tuổi thọ, chờ đến lúc ông mạng chung, ta sẽ lại đến tiếp dẫn ông, ông hãy khéo niệm mười năm”. Oánh Kha thưa: “Không được ạ! Con căn tánh kém hèn quá nặng, chẳng chống đỡ nổi dụ dỗ, mê hoặc. Trong mười

năm ấy, con sẽ phạm rất nhiều tội lỗi, con chẳng cần thọ mạng, nay con đi theo Ngài”. A Di Đà Phật nghe nói cũng đồng ý, bảo Sư: “Được! Ba ngày sau ta sẽ đến đón ông”. Thật vậy! Ba ngày sau, Phật đón Sư vãng sanh.

Những trường hợp như vậy là gì? Toàn là Phật, Bồ Tát thị hiện Tác Chứng Chuyển cho chúng ta, nhằm chứng minh. Sự chứng minh ấy triều đại nào cũng đều có, hiện thời cũng có. Chúng ta nghe, thấy, nếu có cái tâm cảnh giác cao độ, như vậy là quý vị sẽ còn được cứu. Nếu nghe xong mà trơ trơ chai lỳ, quý vị biết là quý vị hết cách cứu. A! Nhất định phải hiểu ý nghĩa của hai chữ Tôn Trọng này, nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ năm tiếp theo:

(Kinh) Kính tâm quán tháp, đương nguyện chúng sanh, chư thiên cập nhân, sở cộng chiêm ngưỡng.

(經) 敬心觀塔。當願眾生。諸天及人。所共瞻仰。

(Kinh: Tâm kính nhìn tháp, nguyện cho chúng sanh, chư thiên và người, cùng nhau chiêm ngưỡng).

“Tháp” là chỗ cất giữ xá-lợi sau khi đức Phật diệt độ; do đó, thấy tháp giống như thấy Phật. Bất luận trong tháp ấy có xá-lợi của đức Phật hay không, trong ấy, chắc chắn có tượng Phật, chắc chắn có kinh điển, lại còn có tăng sĩ giữ tháp. Vì thế, tuyệt đại đa số là Tam Bảo đầy đủ. “Kính tâm quán tháp”: Dùng cái tâm chân thành, cung kính để quán tháp, tự nhiên sẽ nghĩ đến Tam Bảo trọn đủ, Phật, Pháp, Tăng. Vì thế, dẫn phát đại nguyện là “chư thiên cập nhân, sở cộng chiêm ngưỡng” (chư thiên và người, cùng nhau chiêm ngưỡng). Tam Bảo là khuôn mẫu tiêu biểu cho trời người, lẽ nào chẳng chiêm ngưỡng? Mỗi khi gặp gỡ, trông thấy, đều phải nên nghĩ tưởng: Từ tháp, quý vị sẽ nghĩ “kiến lập Phật pháp, giữ cho chánh pháp trụ thế lâu dài, nối tiếp huệ mạng của Phật, phổ độ chúng sanh”, ý niệm ấy sẽ tự nhiên sanh khởi. Nếu trong tháp ấy chẳng có Tam Bảo, cũng chẳng có tượng Phật, mà cũng chẳng có kinh điển, mà cũng chẳng có người xuất gia, chúng ta trông thấy hình trạng của cái tháp ấy, cũng tự nhiên nghĩ tháp trước đây có đủ Tam Bảo, vì sao hiện thời Tam Bảo chẳng trụ thế? Vậy là chúng ta phải tự mình phát tâm, phát tâm nối tiếp huệ mạng của Phật, phát tâm phổ độ chúng sanh, nguyện ấy bền vững tánh, tương ứng với tự tánh.

Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, “hành hữu bất đắc, phản cầu

chư kỳ” (có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình). Chúng ta mong cầu chánh pháp tồn tại lâu dài, chẳng thể hy vọng người khác [sẽ thực hiện]. Hy vọng người khác nhất định sẽ bị thất vọng, nhất định phải hiểu đạo lý này! Vậy thì cầu ai? Nhất định phải cầu chính mình. Cổ nhân đã nói, người sống trên cõi đời có hai điều khó khăn to lớn: [Một là] lên trời khó lắm, [hai là] cầu cạnh người khác sẽ khó khăn. Cầu người khác chẳng bằng cầu chính mình. Chính mình thật sự phát tâm, đúng lý đúng pháp tu hành, chánh pháp sẽ trụ thế. Muốn cho chánh pháp trụ thế lâu dài, vậy thì quý vị phải khéo dạy người khác, đời đời tương truyền, vậy thì [chánh pháp] sẽ tồn tại lâu dài. Đời đời có người kế thừa, chẳng nên để pháp bị gián đoạn nơi ta. Về phía chúng tôi, chư vị đều biết, thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, Ngài là học trò của pháp sư Ấn Quang. Suốt đời Ngài dựng liên xã, lập Từ Quang Đồ Thư Quán, và Bồ Đề Y Viện tại Đài Loan, thành khẩn lãnh chúng niệm Phật suốt ba mươi tám năm. Chúng tôi đích thân trông thấy chuyện này. Tôi đắc pháp từ Ngài; vì thế, chi phái này là đích truyền của Ấn Quang đại sư. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta thường xuyên ôn tập giáo huấn của tổ sư, tức là bộ Văn Sao của Ấn Quang đại sư, thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình, tự hành, hóa độ người khác. Đến thế hệ của tôi, tôi vẫn muốn tìm truyền nhân. Nếu chẳng có truyền nhân, tức là có lỗi với thầy. Do vậy, để chánh pháp trụ thế thì phải cầu chính mình thực hiện. Để chánh pháp trụ thế lâu dài thì nhất định phải có học trò, thật sự có học trò có thể gánh vác, y giáo phụng hành, đời đời tương truyền thì mới có thể trụ thế lâu dài!

Đương nhiên là truyền nhân càng nhiều càng tốt. Năm xưa, tôi gặp mặt lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ lần đầu tại Bắc Kinh. Tôi đến gặp cụ, tôi đến Bắc Kinh liên lạc với cụ, còn chưa đến thăm nhà cụ, cụ đã đến khách sạn gặp tôi trước. Thuở ấy, hoàng dương bản hội tập của kinh Vô Lượng Thọ tại hải ngoại chỉ có mình tôi; trong nước, hoàng dương bản ấy cũng chỉ có mình cụ. Chúng tôi gặp nhau, hoan hỷ vô lượng. Gặp mặt ngày đầu tiên, cụ liền giao cho tôi một nhiệm vụ, hy vọng tôi ở hải ngoại, bất luận đi đến nơi đâu, cũng đều phải lập Tịnh Tông Học Hội. Cụ bảo tôi, Tịnh Tông Học Hội là nguyện vọng của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Hạ lão cư sĩ đề ra kiến nghị ấy, còn chưa thực hiện thì lão nhân gia đã vãng sanh. Do vậy, cụ Hoàng phó thác niềm hy vọng ấy nơi bản thân tôi.

Tôi rời khỏi Bắc Kinh đến Ôn Ca Hoa (Vancouver) giảng kinh, thật sự thành lập Gia Nã Đại Tịnh Tông Học Hội đầu tiên ngay tại Ôn Ca Hoa. Từ Ôn Ca Hoa trở lại Cự Kim Sơn (San Francisco), giảng kinh tại Cự Kim Sơn, thành lập Mỹ Quốc Tịnh Tông Học Hội; hiện thời, hội trưởng là cư sĩ Dương Nhất Hoa cũng điều hành khá lắm. Kế tiếp, cũng thành lập một Tịnh Tông Học Hội tại Lạc Sam Cơ (Los

Angeles). Mấy năm ở Mỹ, tổng cộng đã thành lập mười mấy hội tại Mỹ và Gia Nã Đại. Sau khi tôi rời đi, nghe nói gần như có khoảng ba mươi hội. Hễ đến một địa phương, đều thành lập Tịnh Tông Học Hội. Năm ngoái, chúng tôi đến Ba Lê, thành lập Pháp Quốc Tịnh Tông Học Hội. Sang thăm Luân Đôn, thành lập Luân Đôn Tịnh Tông Học Hội trong năm nay. Đây đều là những tượng trưng cho chánh pháp trong Tịnh Tông thường trụ thế gian.

Thường trụ thì phải có người. Đây là hình tượng, hình tượng đã có, còn người, tức người thật sự tu Tịnh Độ, thật sự thị hiện thụy tướng vãng sanh ngay trong đời này, người như vậy phải nhiều! Bất luận là thân phận tại gia hay xuất gia, nam chúng hay nữ chúng đều như nhau, đều là những bậc thánh nhân phi phạm. Chỉ cần có thể thật sự vãng sanh thì là thánh nhân, chẳng giả tí nào! Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, chư vị đều biết là “*tức thân thành Phật*” (thành Phật ngay trong thân này). Dầu là người hạ hạ phẩm vãng sanh, hễ đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, được oai thần từ bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì, đối với kinh luận của Tịnh Tông, quý vị đều quen thuộc [những chuyện này]. Thế giới ấy rất đặc biệt, chẳng giống các sát độ (cõi nước) của chư Phật: Đối với bốn cõi của chư Phật, trong thế giới Cực Lạc, hễ sanh về một cõi là sanh về hết thảy. Chẳng như trong cõi này, tức là trong báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, bốn cõi chẳng ở cùng một chỗ, mà là bốn chiều không gian khác nhau, đây kia chẳng tiếp xúc lẫn nhau. Nhưng bốn cõi trong Tây Phương Cực Lạc thế giới ở cùng một chỗ, chẳng có giới hạn các chiều không gian khác nhau. Do đó, tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị có thể trông thấy A Di Đà Phật, có thể trông thấy hết thảy chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới, có thể hằng ngày thân cận Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, mười phương chư đại Bồ Tát. Hoàn cảnh học tập ấy quá tốt đẹp.

Hằng ngày ở chung với các vị ấy, cho nên công phu của quý vị chỉ có tiến, chẳng lùi. Vì sao Tây Phương Cực Lạc thế giới viên chứng ba thứ Bất Thoái? Đạo lý ở chỗ này! Những gì sáu căn của quý vị tiếp xúc toàn là chánh pháp. Dầu trong A Lại Da Thức còn có những chủng tử của lục đạo tam đồ, do chúng chẳng có duyên, chẳng có duyên thì sẽ vĩnh viễn chẳng dậy lên hiện hành. Nhưng những chủng tử nghiệp tập ấy trong A Lại Da có tác dụng, có tác dụng gì vậy? Chúng sanh trong đường nào có cảm, quý vị có thể hiện thân giống như họ trong đường ấy. Vì sao quý vị có thể hiện? A Lại Da Thức có chủng tử, cho nên chủng tử ấy dậy lên hiện hành, chẳng phải là nghiệp báo, mà là Bồ Tát nương theo nguyện trở lại (thừa nguyện tái lai). Do đó, Ngài tự tại, chứ [sanh vào đường nào mà do] nghiệp báo [chi phối] thì sẽ chẳng tự tại. Đây là đạt được sự ứng hóa đại tự tại trong mười pháp giới, là thân nguyện lực, chẳng phải là thân nghiệp lực.

Nhìn thấy tháp, chớ nên không nghĩ đến những chuyện này. Do vậy, người khéo học, người biết cách học, thấy sắc, nghe tiếng bèn khởi chánh niệm, họ chẳng khởi lên tà niệm. Dầu là thấy chuyện chẳng đúng pháp, họ cũng có thể chuyển nó thành chánh niệm. Đây là như kinh Lăng Nghiêm đã dạy: *“Nếu có thể chuyển vật, ắt giống Như Lai”*. Kinh Hoa Nghiêm nói là Như Lai, vĩnh viễn chẳng bị cảnh giới xoay chuyển. Quý vị có thể chuyển biến cảnh giới, chẳng bị cảnh giới xoay chuyển. Không chỉ là bản thân quý vị có phước, mà còn có bao nhiêu chúng sanh khổ nạn cũng được hưởng ké. Hưởng ké gì vậy? Rất nhiều tai nạn được ngấm ngầm hóa giải, do nguyên nhân nào? Do công đức tu hành. Tập khí của con người rất nặng, chẳng bị cảm động, chứ thiên, địa, quỷ thần, núi sông, cõi đất đều cảm động. Núi, sông, cõi đất cảm động, từ thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, chúng ta có thể thấy, mà cũng có thể lãnh hội lời dạy của đức Thế Tôn trong kinh Hoa Nghiêm: *“Tình dữ vô tình, đồng viên Chứng Trí”* (Hữu tình và vô tình cùng viên mãn Chứng Trí). Chúng ta đã thấu hiểu!

Những cảnh giới này đều là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, rất khó hiểu, rất khó diễn tả. Vì thế, có những thành tựu khoa học, chúng ta cũng có thể mượn dùng, tuy chẳng giống khít khao với Phật pháp, nhưng đã khá gần rồi. Từ các loại thí nghiệm, chúng ta có thể suy đoán. Bất luận ở nơi đâu, hễ quý vị thấy nó (tháp nhà Phật), bèn dấy lên chánh niệm “chánh pháp trụ thế lâu dài”. Ngược lại, phải đòi hỏi chính mình, chánh pháp ở nơi đâu? Ở ngay trong tâm hạnh của chính mình. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Thế Tôn thường căn dặn điều này, tất cả học trò của đức Phật đều phải nên ghi nhớ, y giáo tu hành. Kinh Kim Cang đã dạy: *“Thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn nói”*. Những thứ quý vị đã học, phải có thể lý giải; sau khi đã lý giải, phải tiếp nhận toàn bộ. *“Tiếp nhận”* chính là y giáo phụng hành.

Học tập có thứ tự, vì sao hiện thời học tập gặp khó khăn ngàn ấy? Vì sao chẳng trông thấy thành quả? Đó là do chúng ta đã sơ sót thứ tự, học tập theo kiểu nhảy cóc, cho nên chẳng trông thấy thành tích. Giống hệt như đi học, chưa hề học Tiểu Học, chưa hề học Trung Học, mà kẻ ấy muốn vào học Đại Học. Học nhiều năm cách mấy đi nữa, vẫn chẳng có cách nào. Rất dụng công, rất nỗ lực, nhưng mỗi lần thi cử đều chẳng đậu, đến cuối cùng, ngay cả tín tâm của chính mình cũng bị mất luôn! Học Phật trong hiện thời, rất nhiều người phạm sai lầm này! Phải nên làm như thế nào? Phải nên từ nhỏ [đến lớn], từ cạn đến sâu, từ dễ đến khó, quý vị phải dựa theo thứ tự này. Vì thế, trong kinh Phật Tạng có một câu rất hay do chính Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy: *“Không trước là học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử của Phật”*. Ba câu ấy nhằm bảo chúng ta, học tập phải theo thứ tự, phải có thứ tự, tuần tự tiến dần thì sẽ dễ dàng.

Tiểu Thừa nông cạn, Tiểu Thừa học dễ dàng. Phật pháp truyền sang Trung Hoa, chẳng trái nghịch giáo huấn của đức Phật. Kinh Tiểu Thừa được phiên dịch [sang tiếng Hán] rất hoàn chỉnh. Hiện thời, A Hàm Bộ trong Đại Tạng Kinh chính là kinh Tiểu Thừa. Đối chiếu kinh, luật, luận Tiểu Thừa [trong Đại Tạng Kinh tiếng Hán] với Đại Tạng Kinh bằng tiếng Ba Lợi (Pāli) theo Nam Truyền hiện thời, gần như là toàn bộ đều được phiên dịch [sang tiếng Hán]. Tạng Kinh bằng tiếng Ba Lợi so với kinh luận [A Hàm] đã được phiên dịch tại Trung Hoa, tôi nghe nói đại khái chỉ nhiều hơn năm mươi mấy bộ, gần như có tổng cộng cũng gần ba ngàn bộ. Chỉ nhiều hơn năm mươi mấy bộ, quý vị có thể suy ra mà biết, phiên dịch khá hoàn chỉnh.

Vì sao người Hoa không học Tiểu Thừa? Không học Tiểu Thừa là từ giữa đời Đường trở đi bèn chẳng học Tiểu Thừa. Phật pháp cuối đời Tùy đầu đời Đường vốn có hai tông phái Tiểu Thừa là Thành Thật Tông và Câu Xá Tông. Hiện thời chẳng có ai biết hai tông phái ấy, không có ai học. Kinh điển còn đó, chẳng có người học. Đây là do nguyên nhân nào? Người Hoa học Phật, bắt luận tại gia hay xuất gia, đều có cơ sở của Nho. Từ nhỏ đã tiếp nhận giáo huấn, luân lý, đạo đức của Nho gia; và cũng tiếp nhận giáo huấn của Đạo gia. Đạo gia chủ yếu là giáo dục nhân quả. Vì thế, tôi thường nói: Căn cội của Nho gia là Đệ Tử Quy, căn cội của Đạo gia là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, căn cội của Phật gia là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Do vậy, người Hoa đã có cơ sở Nho và Đạo thay thế Tiểu Thừa, cho nên có thể trực tiếp tiến nhập Đại Thừa, chẳng khó khăn tí nào. Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, đối với hàng xuất gia thì giới Sa Di, giới Tỳ Kheo, giới Bồ Tát đều có thể thật sự làm được. Trái các đời, những người tu hành thành tựu trong tứ chúng đều có, thành tựu vượt trời Ấn Độ.

Nhưng trong hai trăm năm gần đây nhất, Phật pháp suy vi. Vì sao suy? Nho cũng suy, Đạo cũng suy. Nhà Mãn Thanh vào những năm cuối hủ bại, văn hóa phương Tây tiến nhập [Trung Hoa], người Hoa thấy người phương Tây nước giàu, quân mạnh, đối với văn hóa truyền thống của chính mình gần như chôn vùi tín tâm. Trong suốt một trăm năm, hứng chịu những điều đúng là sỉ nhục đặc biệt to lớn. Sau khi nước Tân Trung Hoa được thành lập, người Hoa lại ngẩng đầu lên, nhưng như thế nào? Vứt bỏ văn hóa truyền thống. Hậu di chứng của hiện tượng này khó thể tưởng tượng nổi. Mong cho xã hội bình trị, an định lâu dài, đó là một vấn đề to lớn. Trung Hoa đã duy trì xã hội, duy trì quốc gia suốt năm ngàn năm chẳng suy đồi là nhờ vào luân lý và đạo đức. Sau này, Phật giáo truyền đến, [nước Trung Hoa] được tăng thêm sinh lực. Trong suốt hai ngàn năm qua, người Hoa đã tiếp nhận giáo dục gì? Nho, Thích, Đạo; nếu quý vị đọc bài Thượng Dụ của hoàng đế Ung Chánh, sẽ hiểu rõ. Văn hóa truyền thống diệt vong, còn đáng sợ

hơn vong quốc! Nói thật ra, vong quốc chẳng đáng sợ, văn hóa tồn tại thì chắc chắn sẽ có ngày [đất nước] phục hưng. Nhưng sau khi văn hóa bị mất đi, sẽ vĩnh viễn chẳng thể phục hưng. Giống như bốn nước có nền văn minh cổ to lớn trên thế giới thì ba nước đã chẳng còn, hiện thời, Trung Hoa chao đảo, sắp sụp đổ. Hiện thời, nếu chẳng giác ngộ, nếu chẳng cấp tốc nỗ lực khôi phục, chẳng cần nhiều [thời gian], sau ba mươi năm nữa, sẽ chẳng thể hưng khởi được, nước có nền văn minh cổ thứ tư trong lịch sử sẽ bị tiêu mất. Hễ nó tiêu mất, khổ nạn trên thế gian sẽ nhiều hơn nữa!

Người sống trên thế gian này chẳng có mấy may ý nghĩa. “*Chẳng có mấy may ý nghĩa*” tức là chỉ có tạo tội nghiệp thì nhiều, chứ kẻ có thiện hạnh, thiện niệm quá hiếm hoi! Ý nghĩa và giá trị của đời người là nâng cao linh tánh của chính mình. Để nâng cao linh tánh, nhất định phải cậy vào giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ; bốn thứ ấy đều chẳng có. Trí huệ nói theo người phương Đông chẳng giống như người phương Tây. Trí huệ như người phương Tây đã nói chẳng lìa khỏi tâm ý thức, nó là phân biệt, chấp trước, chẳng lìa khỏi. Dùng phân biệt, dùng chấp trước để thăm dò vũ trụ. Hiện thời, nói đến vật lý vũ trụ, nói đến Lượng Tử Lực Học, nói rất nhiều, giải thích khởi nguyên của vũ trụ, thậm chí giải thích nguồn gốc sanh mạng, dùng phương pháp này. Người phương Đông không như vậy! Người phương Đông dùng Thiên Định, Thiên Định rất sâu để đột phá các chiều không gian; đây là trí huệ. Vì thế, trí huệ từ Thiên Định mà đạt được, tiểu định khai tiêu trí huệ, đại định khai đại trí huệ. Những điều đức Phật dạy trong kinh điển chính là đại trí huệ.

Khoa học gia hiện thời nói đến vật lý vũ trụ, Lượng Tử Lực Học, trong kinh Phật có [những điều ấy] hay không? Có chứ! Nói còn thấu triệt hơn họ. Ngay trong kinh này, chúng ta đã đọc thấy trong những phần trước về thế giới quan vi mô: Đức Phật nói trong vi trần có thế giới. Hiện thời, họ (các nhà khoa học) vẫn chưa nói đến thế giới quan vi mô, chưa bàn tới vấn đề này, chỉ nói vi trần là loại vật chất rất nhỏ. Các nhà khoa học hiện thời nói đến khoa-khắc (quark, hạt vi lượng), nguyên tử, điện tử, hạch tử (nucleus), lạp tử (particles). Trong Phật pháp thì dùng chữ “*vi trần*”. Vi trần chia rất nhiều đẳng cấp, loại nhỏ nhất được gọi là Cực Vi Chi Vi, tức là chẳng thể chia nhỏ hơn nữa. Trong Cực Vi Chi Vi có thế giới, vi trần chẳng phình to, thế giới cũng chẳng rút nhỏ, trong vi trần nghiêm nhiên có thế giới! Ai có thể vào? Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào thế giới trong vi trần. Thế giới trong vi trần lại có vi trần, trong những vi trần ấy lại có thế giới, trùng trùng vô tận. Trong khoa học, chẳng có cách nói này, “*chẳng có gì lớn mà lọt ra ngoài, chẳng có gì nhỏ mà không ở trong*”. Đã thế, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh còn nói “*lớn, nhỏ chẳng hai*”, đây mới là thật

sự khế nhập. Chẳng có lớn, nhỏ, chẳng có trước, sau, chẳng có gần, xa, chẳng có đôi lập, đây chính là tứ vô ngại pháp giới được nói trong kinh Hoa Nghiêm, [tức là] lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đức Phật dựa vào đâu để nói những điều này? Dựa vào gì để có thể nói ra đại đạo lý sâu xa dường ấy? Thấy từ trong Thiên Định, chẳng phải là tư duy, tưởng tượng, chẳng cần phải suy xét, chẳng cần phải nghiên cứu. Suy xét hay nghiên cứu toàn là thức thứ sáu tức Ý Thức [khởi tác dụng]. Do vậy, Ngài là Tánh Đức trực giác.

Trong Thiên Định rất sâu, lục căn dấy lên tác dụng, tự nhiên, quý vị chẳng có gì không thông đạt, chẳng có gì không hiểu rõ. Tam Bảo: Tam Bảo là Tánh Đức của chúng ta, tức Giác, Chánh, Tịnh. Giác là Phật Bảo, Chánh là Pháp Bảo, thanh tịnh là Tăng Bảo, chẳng phải là nói đến bên ngoài. Nhưng sau đó mới hiểu trong và ngoài chẳng có giới hạn, trong và ngoài là một, tự và tha chẳng hai. Đại vũ trụ và tiểu vũ trụ là một chỉnh thể, là một Thể. Đây là nói “*mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân, một tâm, một trí huệ, lực, vô úy cũng thể*”, trong phần trước, chúng ta đã từng đọc rồi đó. Lẽ nào chẳng thể khiến cho kẻ khác kính ngưỡng? Chúng ta lại xem bài kệ kế tiếp, tức bài thứ sáu:

(Kinh) Đánh lễ u tháp, đương nguyện chúng sanh, nhất thiết thiên nhân, vô năng kiến đỉnh.

(經)頂禮於塔。當願眾生。一切天人。無能見頂。

(Kinh: Đánh lễ nơi tháp, nguyện cho chúng sanh, hết thấy trời người, chẳng thể thấy đỉnh).

Tháp rất cao, quý vị phải lên hư không thì mới có thể thấy đỉnh tháp. Khi quý vị ở phía dưới, sẽ chẳng thấy đỉnh. Hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, có những tòa cao ốc hình dạng giống như cái tháp, tại Hương Cảng chỗ nào cũng có thể trông thấy. Chúng được tạo hình xác thực là giống như một tòa tháp, là cao ốc mấy chục tầng. Tuy chẳng phải là tháp, nó có hình dáng giống tháp. Sau khi trông thấy, chúng ta cũng sẽ dẫn phát đại nguyện ấy. “*Đánh lễ u tháp*” (Đánh lễ nơi tháp). Đây cũng là một môn công khóa tu hành trong Phật môn, lay xá-lợi của Phật. Trong tám vạn bốn ngàn hạnh môn, có một hạnh môn như thế.

Lay Phật, thông thường là mỗi ngày ba ngàn lay. Trong Ảnh Trần Hồi Ưc Lục có ghi chép một câu chuyện như thế, nhà Phật gọi là “*công án*” (公案), tức là ghi chép, tường thuật chuyện này. Tôi không nhớ nổi tên vị pháp sư ấy, tức là vị pháp sư phơi nển. Đây là vị sư làm hương đăng trong chùa, chuyên môn coi sóc nhang và nển. Khóa lễ sáng tối, cúng Ngọ, khi đốt nển, thấp nhang, Sư trông coi chuyện này.

Mùa Hè trời rất nóng, mọi người trong chùa miếu phơi quần áo, hong mền, còn có người đem phơi kinh sách. Có người nói đùa với thầy hương đăng, vì thầy ấy thật thà: “Thầy hương đăng ơi! Thầy phải đem nển ra phơi. Nếu không, nển sẽ nổi mốc”. Quý vị thấy người thật thà chẳng có kiến thức thông thường, nghe lời, dọn hết nển ra phơi. Phơi nắng suốt hai tiếng đồng hồ, toàn bộ nển bị cháy tan hết. Khóa lễ tối, khi thấp nển, thấp đèn, sáp đã cháy tan hết rồi, mọi người thấy vậy đều chê cười. Thầy Duy Na trình lên Phương Trượng: “Người này chẳng dùng được, sao lại có thể làm ra chuyện ngu xuẩn dường ấy?” Phương Trượng là vị có đạo hạnh, cảm thấy người này rất khó có, có thể thành tựu người ấy, bèn dạy Sư chẳng cần phải làm hương đăng nữa, đưa Sư đến chùa A Dục Vương, chỗ ấy có tháp thờ xá-lợi Thích Ca Mâu Ni Phật: “Hãy lay tháp, mỗi ngày lễ ba ngàn lay!” Sư thật sự nghe lời, lay hết ba năm, Sư bèn khai ngộ. Sư không biết chữ, mà có thể làm thơ, có thể soạn kệ, học thứ gì học rất mau chóng. Về sau, nghiêm nhiên trở thành vị pháp sư giảng kinh, thuyết pháp; trí huệ đã mở mang!

Ba năm “*đánh lễ nơi tháp*”, lay xá-lợi của Thích Ca Mâu Ni Phật, nghiệp chướng tiêu trừ. Do vậy, chư vị phải biết, cách để tiêu nghiệp chướng tốt nhất là lay Phật, tâm chân thành, tâm cung kính, chẳng có một vọng niệm. Khi lay Phật bèn tưởng Phật, hoặc là tưởng tướng hảo của Phật, hoặc là tưởng giáo huấn của Phật. Chẳng cần tưởng quá nhiều, càng đơn giản càng hay. Như chúng ta nghiệp chướng nặng nề, căn tánh lại chẳng tốt, hằng ngày chúng ta lay Phật, chỉ tưởng Phật dạy chúng ta Thập Thiện Nghiệp Đạo, chỉ tưởng Phật dạy chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là được rồi, đã đủ rồi. Trong cuộc sống, xử sự, đãi người tiếp vật, niệm nào cũng đều chẳng trái nghịch Thập Thiện, chắc chắn chẳng tạo mười ác nghiệp, niệm nào cũng đều tu Thập Thiện. Trong công khóa thường ngày, lay Phật thì niệm A Di Đà Phật, cứ một tiếng Phật hiệu là một lay. Khi chẳng lay Phật thì A Di Đà Phật chẳng rời khỏi miệng. Nếu công phu thật sự đặc lực, phải thật sự không nói năng, đây là một phương pháp hết sức có hiệu quả.

Gần đây nhất, tại núi Đông Thiên Mục, còn có những đạo tràng khác, người thật sự có thành tựu đều là đặc lực nhờ “*chỉ ngữ*” (止語), tức là không nói năng, không trò chuyện với bất cứ ai, ở ngay trong Niệm Phật Đường. Ở trong Niệm Phật Đường, lay Phật, kinh hành, chỉ tĩnh, đối với hoạt động và bảo dưỡng của thân thể của quý vị, thầy đều quan tâm đến. Quý vị ngồi đã mệt, tức là ngồi niệm Phật, ngồi đã mệt rồi thì đứng lên lễ Phật. Lễ Phật là vận động, vẫn là đang niệm Phật. Lay đã mệt bèn kinh hành, nhiễu Phật, đó là tản bộ, vẫn đang niệm Phật, Phật hiệu chẳng gián đoạn giữa chừng. Khi nghỉ ngơi thì hãy đi ngủ cho sâu, lúc thức dậy, tinh thần no đủ, công khóa chẳng gián đoạn. Giống như lão hòa thượng Đệ Nhàn đã dạy, hễ mệt mỏi bèn nghỉ ngơi,

ngủ ngơi đã khỏe khoản bèn niệm tiếp. Ba năm hoặc năm năm, công phu thành phiền, vãng sanh sẽ nắm chắc. Trong công phu thành phiền, cũng có ba bậc, chín phẩm. Công phu tốt đẹp, tức là ba phẩm thượng của công phu thành phiền, sẽ tự tại vãng sanh. Chẳng cần chờ đến hết thọ mạng, có thể ra đi trước, thật sự biết trước lúc mất. Đó gọi là “*sanh tử tự tại*”, ta muốn ra đi khi nào, bèn ra đi ngay khi ấy. Trong quá khứ đã có, trong hiện tại cũng có [những vị thành tựu như vậy], trong đời này, tôi đã thấy mười mấy người!

Chuyện này bày ra trước mặt, nếu quý vị chẳng tin tưởng, tức là chẳng có duyên với Phật, đời này chắc chắn chẳng thể thành tựu, vẫn phải luân hồi trong lục đạo, lại đợi đến đời sau, hoặc chờ đời sau nữa, khi gặp duyên, sẽ tiếp tục tu tập. Nhưng hễ luân hồi, sẽ đáng thương lắm! Trước kia, thầy Lý thường bảo chúng tôi: “*Đời này chẳng thể thành tựu, chắc chắn chẳng tránh khỏi luân hồi nhiều kiếp dài lâu*”. Đời sau còn được làm thân người, lại học Phật, quý vị há có vận may như thế ư? Chuyện này trong ức ức vạn người, khó có được một! Chớ nên không biết những chân tướng sự thật này, điều khẩn yếu là phải nắm chắc hiện thực, nhưng hiện thời Tăng Thượng Duyên rất khó, quý vị đến đạo tràng nào để có thể thật sự thành tựu quý vị? Khiến cho quý vị buông xuống vạn duyên, thứ gì cũng chẳng bận lòng, ba bữa ăn mỗi ngày có người cung cấp, lúc mệt mỏi thì có chỗ nghỉ ngơi. Quý vị có thể chẳng bận lòng tí nào, nhất tâm nhất ý niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ; chẳng tìm thấy đạo tràng ấy!

Hiện thời, tại Trung Hoa, ai nấy đều biết, tôi biết được hai nơi, một là Bách Quốc Hưng Long Tự tại Trường Xuân ở phương Bắc, tức là đạo tràng của pháp sư Thường Huệ, phía Nam thì là Đông Thiên Mục Sơn, tức đạo tràng của cư sĩ Tề Tố Bình. Hai đạo tràng ấy thành tựu người [đến tu]. Nếu quý vị thật sự nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh, họ sẽ hết sức hoan nghênh, sẽ toàn tâm toàn lực chiếu cố, thành tựu quý vị. Những đạo tràng khác đương nhiên cũng có, nhưng tôi không hiểu rõ cho mấy. Từng nghe nói hình như Ngũ Đài Sơn cũng có đạo tràng, quy mô chẳng to lớn dường ấy. Chỗ khác đương nhiên là cũng có. Nơi nào có thể thành tựu người khác buông xuống vạn duyên để vãng sanh, phước báo của vị công đức chủ to lắm! Giống như Đại Từ Bồ Tát đã nói, quý vị có thể thành tựu hai người vãng sanh, phước báo của quý vị sẽ vượt trội phước báo do chính quý vị tu suốt một đời!

Ta thành tựu rất nhiều người vãng sanh, bản thân ta có thể vãng sanh hay không? Quý vị phải ghi nhớ điều này, Lục Tổ đại sư đã nói trong Đàn Kinh: “*Chuyện này phước chẳng thể cứu*”. Quý vị phải biết thuở Lương Vũ Đế sinh tiền, nhà vua gần như đã cúng dường mười mấy vạn người xuất gia, dựng chùa miếu, đạo tràng bốn trăm tám mươi ngôi vào thời Nam Triều. Vì thế, Đạt Ma Tổ Sư đến nơi, vua khoe

khoang với Tô, [hỏi]: “Công đức của ta có lớn hay không?” Đạt Ma Tô Sư nói: “*Hoàn toàn chẳng có công đức*”. Những việc nhà vua đã làm là gì? Phước đức. Lục Tổ nói: “*Chuyện này phước chẳng thể cứu*”, quý vị phải hiểu rõ điểm này. Đại Từ Bồ Tát nói là phước báo; nếu quý vị chẳng nhận lãnh phước báo ấy, quý vị chăm sóc, cúng dường đại chúng, bản thân quý vị có thể buông xuống hết thảy, Phật hiệu cũng chẳng gián đoạn, vậy thì quý vị thật sự là Phật, Bồ Tát tái lai, vậy thì chắc chắn được vãng sanh. Quý vị chẳng phải là phàm phu, vì sao? Quý vị đã liả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước!

Vì thế, vào thời cổ xưa kia, người phụ trách và chấp sự trong đạo tràng đều là Phật, Bồ Tát hóa thân đến, chẳng phải là phàm nhân. Phàm nhân làm việc này như Lương Vũ Đế chỉ có thể tu phước mà chẳng thể vãng sanh, đời sau có phước báo to lớn, [do đã] làm nhiều chuyện tốt đẹp như thế, chúng ta chớ nên không biết điều này. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học bài kệ này tới đây.

Tập 1572

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ chín trong phần Kệ Tụng, xem từ bài kệ thứ bảy:

(Kinh) Hữu nhiều u tháp, đương nguyện chúng sanh, sở hành vô nghịch, thành Nhất Thiết Trí.

(經)右繞於塔。當願眾生。所行無逆。成一切智。

(Kinh: Hữu nhiều nơi tháp, nguyện cho chúng sanh, việc làm chẳng trái, thành Nhất Thiết Trí).

Đây là nhiều tháp. Thông thường, trông thấy bảo tháp, đệ tử Phật môn sẽ đều lễ bái. “*Hữu nhiều*” (右繞, nhiều theo chiều phải) là thuận theo chiều kim đồng hồ, thông thường đều là nhiều ba vòng. Nếu quý vị có thời gian, nhiều bảy vòng, nhiều hai mươi một vòng, nhiều một trăm lẻ tám vòng đều được, tối thiểu là nhiều ba vòng. “*Hữu*” biểu thị “*thuận*”, trong ấy có ý nghĩa biểu thị pháp. Cổ Ấn Độ và người Hoa, [nói chung là] người phương Đông, đều coi bên phải là Thuận. Thuận là tùy thuận Tánh Đức. Do vậy, khi nhiều tháp, dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “*sở hành vô nghịch, thành Nhất Thiết Trí*”, hai câu này có ý nghĩa rất sâu. “*Sở hành*” bao gồm khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác. Khởi tâm động niệm là ý nghiệp, ngôn ngữ là khẩu nghiệp, tạo tác là thân nghiệp. “*Vô nghịch*” là ba nghiệp thanh tịnh, đều có thể tùy thuận Tánh Đức. Ba nghiệp thanh tịnh viên mãn, chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức Phật quả viên mãn rốt ráo. Do vậy có thể

biết, hai câu này có ý nghĩa rất sâu!

“*Nhất Thiết Trí*” được nói ở đây là theo nghĩa rộng, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, biển Chánh Biến Tri của Như Lai. Tuy ở đây chỉ có tám chữ, đã nêu bày cho chúng ta mục tiêu chung cực của việc học Phật, chính là phải thành tựu trí huệ viên mãn. Trí huệ viên mãn chẳng phải do từ bên ngoài mà có, các đồng học ắt cần phải biết điều này. Trong giáo pháp Đại Thừa đã nói rất nhiều, nhưng cứ ắt phải nhắc đi nhắc lại không ngừng. Vì sao? Chúng sanh hết sức dễ quên, nói xong, nghe rồi liền quên tuốt. Nghe suốt mười lần, nghe một trăm lần, ngàn lần, vạn lần, quý vị vẫn chẳng thể thực hiện. Chẳng thể thực hiện vậy thì vẫn phải nói. Do vậy có thể biết, chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp phải luân hồi trong lục đạo, chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. Bất luận căn tánh như thế nào, Phật, Bồ Tát chưa hề bỏ sót. Nói cách khác, thời thời khắc khắc giúp đỡ quý vị, giúp đỡ quý vị chưa hề gián đoạn. Sau đây, quý vị mới biết Phật, Bồ Tát có ân đức to lớn đối với chúng sanh, vượt trội cha mẹ quá nhiều. Chúng sanh chẳng biết, [tức là] chẳng biết ân, chẳng biết báo ân, nhưng Phật, Bồ Tát chẳng trách móc chúng sanh, vẫn chẳng buông bỏ, không ngừng giáo hóa quý vị.

Trước khi quý vị giác ngộ, Phật, Bồ Tát giáo hóa, chúng ta thường nói là “*âm thâm gia trì*”, nhưng người sáng mắt sẽ thấy rất rõ rệt, phàm phu chẳng nhìn ra. Vì thế, phàm phu chẳng biết cảm ơn, chẳng biết báo ân. Người hiểu rõ thì đến khi nào sẽ thấu hiểu? Khi đã giác ngộ. Khi nào sẽ giác ngộ? Theo tiêu chuẩn của kinh Hoa Nghiêm thì là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín, còn theo giáo pháp Tiểu Thừa sẽ là Sơ Quả Tu Đà Hoàn đã giác ngộ. Giác ngộ như thế nào? Quý vị buông xuống phiền não bèn giác ngộ. Nếu chẳng thể buông xuống tập khí phiền não, sẽ giống như chúng ta trong hiện thời, tuy đời đời kiếp kiếp tiếp nhận sự giáo hóa ngấm ngấm của chư Phật, Bồ Tát, vẫn chẳng giác ngộ y như cũ. Nếu hỏi vì sao chẳng giác ngộ ư? Tập khí quá nặng, đó là tập khí ác huân nhiễm từ vô lượng kiếp tới nay. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói với các đồng học, [những tập khí phiền não] chính là ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, đây là nêu đại lược mấy loại tập khí ác. Nếu quý vị chẳng thể buông xuống mấy thứ ấy, quý vị sẽ chẳng có cách nào thấu hiểu!

Gia trì rõ rệt thì có sự tướng, có thuyết pháp. Như thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, lúc Ngài còn trụ thế, hành nghị cả đời của lão nhân gia là nêu gương cho chúng ta, học Phật thì phải nên học theo gương Ngài. Trước hết, quý vị thấy Ngài đã thị hiện, vinh hoa, phú quý, tiếng tăm, lợi dưỡng trong thế gian thấy đều buông xuống. Ngài là vương tử mà xuất gia, chẳng muốn làm quốc vương. Quý vị nói xem có bao

nhiều kẻ muốn tranh giành ngôi vua? Ngài đã đạt được mà buông bỏ, điều này có ý nghĩa giáo dục hết sức sâu nặng. Chúng ta sẽ giảng xong phẩm kinh này rất mau, phẩm tiếp theo sẽ nói tỉ mỉ, vì sao từ bỏ ngôi vua? Vì sao phải từ bỏ vinh hoa, phú quý? Những thứ tâm lý và hành vi mong cầu, dục vọng ấy đều thuộc loại nghiệp luân hồi. Luân hồi khổ sở, quý vị không biết. Người sống trong thế gian, hiện thời nói đến ý nghĩa và giá trị của đời người, chúng ở đâu? Chư Phật, Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền đã rất miêng buốt lòng khuyên bảo, chỉ dạy chúng ta, ý nghĩa của đời người là gì? Giá trị của đời người là gì? Toàn bộ người thế gian đều sai lầm, ý nghĩa và giá trị thật sự chính là không ngừng nâng cao linh tánh của chính mình, như vậy thì quý vị mới chẳng uổng công sanh trong thế gian này! Chớ nên ở trong thế gian này [mà không nâng cao linh tánh của chính mình], thời gian một đời chẳng dài, mấy chục mùa nóng lạnh, nếu những gì quý vị đã làm hoàn toàn trái đạo, đều trái nghịch tự tánh, quý vị sẽ bị phiền phức to lớn! Dầu đời này quý vị đạt được vinh hoa, phú quý, đời sau quý vị sẽ càng đọa lạc hơn!

Đức Phật đã nói về sanh tử luân hồi rất nhiều, Nho và Đạo cũng nói rất nhiều. Hiện thời, người phương Tây cũng nói chẳng ít, thật đấy, chẳng giả! Do vậy, đức Phật không dạy chúng ta chi khác, mà dạy chúng ta không ngừng nâng cao [linh tánh của chính mình]. Trong giáo pháp Đại Thừa đã nói, có sanh tử hay không? Chẳng có! Có đến đi hay chẳng? Cũng chẳng có! Bất cứ người nào, bất cứ chúng sanh nào, xét theo Nhất Thừa Giáo, tức là Phật pháp được nói đến chỗ tốt cùng thì “mê, sanh tử, Niết Bàn, phiền não, Bồ Đề” đều chẳng thể được. Nói lời thật với chúng ta, Phật là vô lượng thọ, có ai mà chẳng phải là vô lượng thọ? Thật sự vô lượng, chẳng phải là giả vô lượng. Ở trong lục đạo, quý vị đã xả thân, thọ thân từ vô lượng kiếp đến nay, vẫn chẳng phải là quý vị đó ư? Quý vị há có sanh tử? Chỉ là ở trong lục đạo, không ngừng thay đổi thân thể, đấy là thật. Đấy là nói với quý vị: Thân thể có sanh tử, có sanh diệt, chứ linh tánh bất sanh bất diệt.

Do vậy, chúng tôi thường xuyên dùng tỷ dụ để nói. Chúng ta sánh ví linh tánh như thân thể trong hiện tại, sánh ví quần áo như thân thể của chúng ta, coi thân thể như linh tánh. Quý vị thấy hằng ngày khi quý vị đi ngủ thì cởi quần áo, cởi quần áo là chẳng cần thân thể nữa. Sáng hôm sau, thức dậy, lại thay một bộ quần áo mới, lại mặc quần áo. Mặc quần áo vào, tức là quý vị lại được một thân thể khác. Sau khi đã cởi ra, chẳng cần nữa, thân thể này đã sử dụng mấy chục năm, sử dụng không tốt cho lắm, không cần nữa, thay cái khác. Đấy là chân tướng sự thật. Quý vị liễu giải chân tướng sự thật này, sẽ không tham sống sợ chết, biết là chẳng có tử, chẳng có sanh tử, chỉ là thay đổi thân thể. Đương nhiên, đức Phật hy vọng chúng ta ngay trong một đời này, tối thiểu quý vị phải thay đổi thành thân thể A La Hán, đấy là đúng. A La

Hán không ở trong lục đạo, đã vượt thoát lục đạo luân hồi. Đương nhiên, hy vọng nhất [là chúng ta] có thể đổi lấy thân thể Phật, đời này là phàm phu, đời sau làm Phật, có thể hay không? Có thể chứ! Đổi lấy thân thể Phật, quý vị đắc đại tự tại, viên mãn rốt ráo, chẳng phải là không làm được!

Trong một đời này, chúng tôi thấy thành Phật ngay trong một đời, tối thiểu đã trông thấy có mười mấy người, thật đấy, chẳng giả đâu! Dùng phương pháp gì để thành Phật? Niệm Phật vãng sanh, chư vị phải biết: Sanh về thế giới Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, đều thành Phật. Đây gọi là “*sở hành vô nghịch*”, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới liền “*thành Nhất Thiết Trí*”. Đây là một pháp môn đặc biệt trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, cổ đức bảo: “*Đây là đạo để hành để thành Phật*”. Những pháp môn khác rất nhiều, tám vạn bốn ngàn pháp môn, những pháp đó đều là đạo khó hành, khó ở chỗ nào? Phải đoạn phiền não, chuyện này chẳng dễ dàng.

Trong các buổi giảng, chúng tôi đã thưa trình cùng quý vị: “Phật, Bồ Tát, La Hán chẳng phải là thần, chẳng phải là tiên nhân. Các Ngài là người, là bậc giác ngộ”. Thích Ca Mâu Ni Phật bảo chúng ta: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, có nghĩa là hết thấy chúng sanh vốn sẵn thành Phật. Hiện thời vẫn là Phật, chỉ là một vị Phật hồ đồ, Phật mê hoặc, điên đảo, bị những gì mê hoặc? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba loại phiền não to lớn ấy. Thông thường, giáo pháp Tiểu Thừa lẫn Đại Thừa gọi vọng tưởng là vô minh phiền não. [Nói cách khác], vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tu phiền não. Kinh Hoa Nghiêm nói là “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”, trong giáo pháp Đại Thừa và Tiểu Thừa thì thường nói là “Vô Minh, Trần Sa, Kiến Tu”. Nếu chúng ta chẳng còn chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, thật sự buông xuống chấp trước, sẽ là A La Hán, sẽ thoát tam giới, sẽ thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nói cách khác, hễ quý vị còn có chấp trước, dầu chỉ có mấy may chấp trước, quý vị sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo. Nghiệp nhân của lục đạo luân hồi là chấp trước. Quý vị chấp trước là trái nghịch tự tánh; trong tự tánh chẳng có chấp trước, trong tự tánh chẳng có phân biệt, trong tự tánh chẳng có vọng tưởng. “*Sở hành vô nghịch*” là chẳng có những thứ ấy.

Nay chúng ta có thể chẳng chấp trước, sẽ thành A La Hán, sẽ vượt thoát lục đạo. Chẳng có phân biệt, quý vị là Bồ Tát. Chẳng có vọng tưởng, quý vị bèn thành Phật, bèn vượt thoát mười pháp giới. Vượt thoát mười pháp giới sẽ đến nơi đâu? Thế giới Hoa Tạng. Thế giới Hoa Tạng là Nhất Chân pháp giới. Thế giới Cực Lạc chính là điểm trung tâm của thế giới Hoa Tạng. Nếu chúng ta tỷ dụ thì Hoa Tạng giống như khu vực Cửu Long này, thế giới Cực Lạc chính là đường

Thái Tử (Prince Edward Road) trong khu Cửu Long, là một đường phố náo nhiệt nhất, là đường phố sầm uất nhất. Hoa Tạng và Cực Lạc là một, không hai. Sinh vào Cực Lạc là sinh trong Hoa Tạng, sinh về Hoa Tạng nhất định sẽ đến Cực Lạc, vì sao? Văn Thù, Phổ Hiền mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Quý vị sinh vào Hoa Tạng, nhất định gặp gỡ Văn Thù và Phổ Hiền, hai Ngài sẽ dẫn quý vị đi. Đây gọi là đạo thành Phật, là “*sở hành vô nghịch*”.

Vì thế, chúng ta nhất định phải biết Tánh Đức của chính mình. Tánh ấy chính là bốn tánh, tự tánh. Trong tự tánh vốn có đức năng, thuần thiện, thuần tịnh, “*Tịnh*” là nói đến cái Thể của nó, “*thiện*” là nói đến tướng của nó. Hiện tướng được sanh khởi bởi tự tánh là thuần thiện. Thể của nó là thuần tịnh, vĩnh hằng bất biến. Nay chúng ta đã mê tự tánh, mê mất tự tánh. Tự tánh của chúng ta là thuần tịnh thể, thuần thiện tướng, có bị mất đi hay không? Chẳng có! Phải biết điều này, chắc chắn sẽ không bị mất đi. Nếu nó có thể bị mất, tức là có biến đổi, như vậy sẽ chẳng gọi là tự tánh, chẳng phải là thuần chân, thuần thiện, thuần tịnh, chẳng phải là ý nghĩa này. Vĩnh viễn chẳng bị mất đi, chỉ là sau khi đã mê, phiền não và tập khí che lấp cái Thể và cái Tướng của tánh, giống như khí trời tại Hương Cảng ngày hôm nay, trời âm u, còn có chút mưa, mây phủ rất dày, che lấp ánh mặt trời. Chúng ta hỏi hôm nay có mặt trời hay không? Có chứ! Mặt trời bị những tầng mây che phủ! Những tầng mây có thật sự ngăn che mặt trời hay chẳng? Chẳng có! Tầng mây há có thể che khuất mặt trời! Mặt trời lớn hơn địa cầu mấy trăm vạn lần, các tầng mây làm sao có thể che khuất nó được? Tầng mây che lấp con mắt của chúng ta, hoàn toàn chẳng che khuất mặt trời. Từ thí dụ này, quý vị hãy chú tâm lãnh hội.

Do vậy, mê là chính mình mê, tự tánh chẳng có mê, mà cũng chẳng có ngộ, chẳng có mê hay ngộ. Chúng ta chỉ cần tiêu trừ những tầng mây, mặt trời sẽ lại hiện tiền. Vì thế, đức Phật bảo chúng ta, chúng ta làm thế nào để trừ khử tầng mây che lấp tự tánh, trí huệ trong tự tánh, tức trí huệ Bát Nhã sẽ hiện tiền, đức năng trong tự tánh sẽ hiện tiền. Đức năng là tác dụng của tám thức và sáu căn. Quý vị thấy Tướng Tông có nói “*chuyển tám thức thành bốn trí*” thì là giác ngộ. Hễ giác ngộ bèn chuyển, tám thức là mê, bốn trí là giác ngộ. Khi đó, mắt quý vị sẽ trông thấy chẳng chướng ngại.

Hiện thời, những gì mắt của chúng ta có thể trông thấy hết sức nhỏ hẹp. Nếu nói theo tỷ lệ phần trăm, mắt chúng ta hiện thời có thể trông thấy đại khái chỉ có hai phần trăm. Nói cách khác, còn có đến chín mươi tám phần trăm không thấy! Đây là gì? Mê! Nay vì quý vị có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba tầng chướng ngại, quý vị chẳng thấy chân tướng của vũ trụ. Nếu có thể buông xuống chấp trước, tầng chướng ngại thứ nhất đã bị trừ khử, đức Phật dạy chúng ta mắt của A

La Hán, thông thường A La Hán có thể thấy một tiểu thiên thế giới. Một tiểu thiên thế giới là đã tuyệt diệu quá rồi. Nay chúng ta gọi một “*thế giới*” [trong kinh Phật] là một hệ Ngân Hà. Một tiểu thiên thế giới là một ngàn hệ Ngân Hà. Chẳng cần dùng viễn vọng kính mà thấy cảnh tượng trong một ngàn hệ Ngân Hà giống như ở ngay trước mắt, có thể thấy rõ ràng như vậy. Năng lực nghe cũng giống như thế, chẳng cần phải dùng bất cứ máy móc nào, chẳng cần chúng giúp đỡ, đó là năng lực của quý vị. Đó là bốn năng (năng lực sẵn có); chỉ cần trừ khử chướng ngại, quý vị sẽ khôi phục [bốn năng ấy]. Các nhà khoa học trong hiện thời cũng thừa nhận, các nhà khoa học nói gì? Trong vũ trụ xác thực là có các chiều không gian khác nhau. Thế giới của chúng ta là không gian ba chiều, có không gian bốn chiều, cho đến không gian vô lượng vô biên chiều! Các chiều không gian được tạo thành như thế nào? Do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tạo thành, phải biết không gian chẳng có các chiều. Đó là sự thật!

Nếu quý vị lại buông xuống phân biệt, vậy thì quý vị thuộc địa vị Bồ Tát, cao hơn A La Hán, lại nâng cao hơn. Vậy thì những gì quý vị trông thấy, chúng tôi nêu một thí dụ, khả năng thấy của quý vị lại khuếch đại. Quý vị có thể khuếch đại đến một đại thiên thế giới. Một đại thiên thế giới là mười ức hệ Ngân Hà. Đây là hàng Bồ Tát thông thường. Đọc kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy Bồ Tát có năm mươi một đẳng cấp. Bồ Tát trông thấy một đại thiên thế giới là địa vị gì? Theo kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát thuộc địa vị Bát Tín hoặc Cửu Tín sẽ trông thấy. Khi đạt đến địa vị Thập Tín, Ngài chẳng phải là thấy một đại thiên thế giới, mà có thể thấy một trăm đại thiên thế giới, một ngàn đại thiên thế giới, một vạn đại thiên thế giới, tới cuối cùng, quý vị có thể thấy trọn khắp pháp giới hư không giới. Đây là bốn năng của chính mình, trí huệ, đức năng, tướng hảo của quý vị vốn là như vậy. Tướng hảo chẳng phải chỉ là ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo. Đây là đức Phật nói phương tiện. Từ kinh Hoa Nghiêm, quý vị thấy đó, “*thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo*”. Hết thấy chúng sanh vốn là tình trạng như thế, có sao nay lại đáng thương ngàn ấy? “*Trái nghịch tự tánh*” tức là sở hành của chúng ta trái nghịch. Sở hành trái nghịch thì chẳng thành Nhất Thiết Trí, mà thành gì? Thành lục đạo, tam đồ. Khởi tâm động niệm toàn là ích kỷ, chẳng giống Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát khởi tâm động niệm là cứu khổ, cứu nạn. Nơi nào có tai nạn, các Ngài sẽ đến nơi ấy. Phật, Bồ Tát chưa hề nói “lánh nạn”.

Chư vị biết đại nguyện của Địa Tạng Bồ Tát là “*địa ngục chẳng trống, thế không thành Phật*”. Ngài đến nơi đâu để độ chúng sanh? Trong pháp giới, chúng sanh khổ sở nhất là trong địa ngục. Ngài vào địa ngục độ chúng sanh. Những vị Bồ Tát khác vì sao không vào? Thừa cùng chư vị, chỉ cần vào địa ngục độ chúng sanh thì đều gọi là Địa

Tạng Bồ Tát! Địa Tạng Bồ Tát chẳng phải là một vị, quá nhiều! Vì thế, phải biết [danh hiệu của] Phật, Bồ Tát, La Hán đều là thông hiệu (通號, danh hiệu chung), chẳng phải là danh hiệu chuyên biệt của một vị, mà là thông hiệu. Giống như chúng ta học hành trong nhà trường, học các khoa hệ khác nhau. Giáo hóa chúng sanh trong địa ngục, quan trọng nhất là dạy gì? Khóa trình cơ bản. Vì sao? Họ ngay cả khóa trình cơ bản cũng trái nghịch. Khóa trình cơ bản là “hiếu thân, tôn sư” (hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính thầy). Quý vị thấy học hành tại Trung Hoa xưa kia, tài liệu dạy vỡ lòng cho trẻ là Tam Tự Kinh, câu đầu tiên là “nhân chi sơ, tánh bản thiện; tánh tương cận, tập tương viễn; cấu bất giáo, tánh nãi thiên; giáo chi đạo, quý dĩ chuyên” (con người thoát đầu tánh vốn lành. Tánh thì gần giống như nhau, do huân tập mà thành khác xa nhau. Nếu chẳng được dạy dỗ, tánh sẽ thay đổi. Đường lối để dạy dỗ, cốt yếu là chuyên tinh). Vừa mở đầu đã nói đến sự giáo dục. Dạy gì vậy? Dạy luân lý, mở đầu luân lý là “phụ tử hữu thân”, “quân thân hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín” (cha con có tình thân, vua tôi có nghĩa, vợ chồng có trách nhiệm khác biệt, lớn nhỏ có tôn ty trật tự, bạn bè có chữ tín). Giáo dục trong thời đại thượng cổ là dạy những điều ấy!

Vì thế, “cha từ, con hiếu” là cội gốc giáo dục. Cha mẹ dạy con cái phải tôn sư trọng đạo. Thầy dạy trò phải hiếu thuận cha mẹ, ân đức của hai đấng to như nhau. Suốt một giải Giang Nam của Trung Hoa, quý vị thấy họ thờ bài vị tổ tiên, hiện thời ít lắm, trước kia thì nhà nào cũng đều có. Nhà nào chẳng thờ bài vị tổ tiên, coi sao được? Đó chẳng phải là người! Trên bài vị tổ tiên viết gì vậy? “Thiên địa quân thân sư” (Trời, đất, vua, cha mẹ, thầy), thờ bài vị ấy. Vì thế, thầy cũng được thờ trên đó. Trời đất thì trời che phủ ta, đất chuyên chở ta, “quân” (君) trước kia là đế vương, tức là người lãnh đạo quốc gia, họ bảo vệ chúng ta. Tiếp đó là cha mẹ, tức Thân (親), rồi đến Thầy. Những điều này đều thuộc về Tánh Đức.

Giáo dục hưng khởi; vì thế, giáo dục tại Trung Hoa từ xưa tới nay, cả năm ngàn năm đều là một tư tưởng như thế, đều là một tông chỉ như vậy, tức là tình thân ái giữa cha và con. Trong mục đích giáo dục, mục đích đầu tiên là làm thế nào để có thể vĩnh viễn gìn giữ bất biến tình thân ái giữa cha và con trong suốt một đời, mục đích giáo dục đã đạt được. Mục tiêu thứ hai là phải phát huy rạng rỡ tình thân ái ấy. Từ tình yêu thương cha mẹ, mở rộng thành yêu thương anh em, yêu thương gia tộc của quý vị, yêu thương xã hội, yêu thương quốc gia, yêu nhân loại, yêu chúng sanh, khuếch đại từng tầng một. Đây là quan niệm giáo dục của Trung Hoa suốt mấy ngàn năm, quý vị phải thấu hiểu. Nói theo kiểu hiện thời, giáo dục của Trung Hoa, giáo dục của thánh hiền là giáo dục yêu thương. Quý vị yêu thương con người, làm sao có thể hại

con người cho được? Quý vị thấy trong Đệ Tử Quy “*phàm là người đều phải yêu thương*”. Phàm là người, chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt sắc tộc, chẳng phân biệt tôn giáo, người và người đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận. “*Hòa thuận*”: Trong Thuận còn có ý nghĩa tương thân tương ái. Vì thế, chẳng nói là hòa bình, mà là hòa thuận. Hòa là hài hòa! Đây là quan niệm cơ bản trong giáo dục Trung Hoa, hoàn toàn là “*sở hành vô nghịch*”.

Ngày nay, xã hội hiện thời có thể nói là “*sở hành đều nghịch*”, hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức. Do vậy, mới bày ra một bầu hỗn loạn, hỗn loạn đến mức chướng khí mịt mù. Tôi ở Hương Cảng một khoảng thời gian, dẫu vào ngày nắng ráo, chẳng thấy trời xanh, mây trắng; ngẩng đầu nhìn lên không trung, thấy một bầu hỗn độn, ô trược. Trong tháng Tư, tôi tham gia hội nghị ở Hàng Châu. Sau khi tham dự xong, tôi đến Bắc Kinh. Từ Bắc Kinh đến Vân Nam, từ Vân Nam trở lại Hương Cảng. Ngồi trên máy bay, thấy phía dưới là một bầu hỗn độn, ô trược, là một khoảng mù mịt, cho thấy không khí đã bị ô nhiễm nghiêm trọng ngàn ấy. Khi tôi bay ở vùng Thái Bình Dương, khu vực Úc Châu khác hẳn. Ở trên không của Thái Bình Dương, quý vị nhìn xuống dưới, có thể thấy nước biển sạch sẽ. Trên không trung của Úc có thể thấy mặt đất rành rành. Ở trên không trung của Trung Hoa, trên không phận của cả vùng này, thấy một bầu mù mịt. Vì sao thành ra tình trạng này? Từ đầu năm đến cuối năm, xác thực là rất khó có mấy ngày trông thấy trời xanh, buổi tối có thể thấy các ngôi sao. Chuyện này chắc chắn chẳng thể nói là hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng tự nhiên có mối quan hệ mật thiết với lòng người, Phật pháp nói là “*cảm ứng*”. Tâm hạnh thiện, núi, sông, đại địa, hết thảy chúng sanh, chẳng có gì bất thiện. Tâm hạnh bất thiện, sẽ chẳng có gì là thiện.

Chuyện này trong kinh giáo đã nói rất nhiều: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”! Hiện thời, cư dân trong khu vực này, hết thảy các chúng sanh ấy, tâm họ tưởng điều gì? Toàn là tưởng tham, sân, si, mạn, nghi; quý vị nói xem, còn làm sao được nữa! Đây là trái nghịch tự tánh một trăm tám mươi độ. Trong kinh, đức Phật đã nói rất rõ ràng: Tham lam là nạ quý, sân khuê là địa ngục, ngu si là súc sanh. Do vậy, trong nạ quý đạo, trời đất vĩnh viễn tối tăm, sương khói mịt mờ, chẳng thấy mặt trời, mặt trăng, mà cũng chẳng thấy tinh tú, giống như ngày âm u vậy. Đây là khí hậu trong đường nạ quý, do điều gì tạo thành? Tham lam. Địa ngục đạo hết sức khổ sở, có thể địa ngục là một bầu biển lửa, trong tám địa ngục lạnh cũng là một bầu biển lửa. Đó là do điều gì biến ra? Cái tâm sân khuê biến ra. Sân khuê là lửa, tham dục là nước, ngu si là gió, đây là nguồn cội của Tam Tai. Thủy tai, hỏa tai, núi lửa bùng nổ đều thuộc về hỏa tai, gió lốc, bão tố làm sao có thể nói là chẳng có mối quan hệ với lòng người?

Giáo huấn của thánh hiền, giáo huấn của Phật, Bồ Tát chẳng có gì khác, [chỉ nhằm] khiến cho chúng ta trở về tự tánh. Do đó, các Ngài dạy chúng ta phải xa lìa ngũ dục, lục trần, những thứ ấy chắc chắn đừng nên tham luyến, hễ quý vị có những thứ ấy thì sai mất rồi. Quý vị phải học theo Phật, Bồ Tát; Phật, Bồ Tát liễu giải chân tướng sự thật, trong tự tánh chẳng có những thứ ấy. Những thứ có trong tự tánh là trí huệ, đức năng, vô lượng tướng hảo; người hiện thời nói là “*chân, thiện, mỹ, huệ*”; đây là Tánh Đức. Người thế gian chỉ biết những danh từ và danh tướng ấy, [tức danh từ] “*chân, thiện, mỹ, huệ*”. Trên thực tế, “*chân, thiện, mỹ, huệ*” họ chẳng thấy một chữ nào! Không chỉ là chẳng trông thấy, [mà còn] chẳng có cách nào lãnh hội; do đó, hữu danh vô thực. Nhưng đối với người tu hành, hữu danh hữu thực, quý vị chỉ cần buông xuống những thứ trái nghịch tự tánh. Mã Minh Bồ Tát dạy chúng ta: “*Bổn Giác vốn có, bất giác vốn không*”. [Nói cách khác], bản thiện vốn có, bất thiện vốn không. Vốn là không, đương nhiên là có thể đoạn trừ, chỉ cần quý vị chịu buông xuống là đoạn được. Vốn có, đương nhiên là có thể khôi phục, nhất định có thể khôi phục thuần tịnh thuần thiện. Quý vị phải thật sự làm, nói thật ra, hoàn toàn chẳng khó!

Đức Phật dạy hết thầy chúng sanh, xét theo phương thức, Ngài có ba loại [phương thức dạy dỗ] lớn:

1) Thứ nhất là nêu chỉ, đây là nói với hạng thượng căn. Chỉ cần đề ra, chỉ bày, họ liền hiểu rõ. Đó gọi là “*nghe một biết mười, nghe một ngộ cả ngàn*”. Đây là bậc thượng căn.

2) Kẻ trung căn, sau khi đã nêu bày, còn phải khuyên dạy.

3) Kẻ hạ căn thì nhất định phải nêu gương cho họ thấy, khiến cho họ thật sự trông thấy, họ mới tin tưởng!

Chiều hôm nay, Tề cư sĩ đến đây, ở trong đạo tràng của chúng ta. Tôi nghe nói bà ta từ Cao Hùng đến. Bốn mươi năm trước, tôi ở Phật Quang Sơn tại Cao Hùng. Thuở đó, Phật Quang Sơn vừa mới khai sơn, pháp sư Tinh Vân mở Phật học viện, mời tôi đến dạy. Tôi ở đó mười tháng. Có một buổi tối, có một công nhân. Phật Quang Sơn từ đầu năm đến cuối năm đều có công trình [kiến thiết], vì thế, công nhân của họ là công nhân dài hạn. Có một vị công nhân là người làng Tướng Quân ở Đài Nam, mười mấy đồng học chúng tôi, buổi tối, dưới ánh trăng, thảo luận về bài học tại đó. Người ấy đến chỗ chúng tôi, cũng là đến nghe. Nghe một lúc, người ấy bảo chúng tôi, khuyên chúng tôi hãy niệm Phật cầu vãng sanh. Ông nói [vãng sanh] là thật, chẳng giả tí nào! Tôi nói: “Sao ông biết là thật?” Ông ta kể: Năm ngoái, [tức là] năm ngoái của khi đó, đồng hương với bọn họ (tức là [những người sống trong] làng Tướng Quân) có một bà cụ niệm Phật ba năm, đứng vãng sanh, [ông ta] đích thân trông thấy, [bà cụ] chẳng ngã bệnh!

Ông ta nói bà cụ ấy là người rất tốt, là hảo nhân, hết sức từ bi.

Trong quá khứ, bất luận là Phật cũng lay, mà thần cũng lay, cụ cũng chẳng hiểu, đúng là đến lẽ bái khắp nơi. Ba năm trước đây, cụ cưới dâu. Con dâu học Phật, liền khuyên cụ chớ nên đi ra ngoài lay lục, chẳng cần phải lễ bái lung tung, trong nhà lập Phật đường, chuyên niệm A Di Đà Phật, chuyên lay A Di Đà Phật. Bà cụ ấy thiện căn rất sâu dày, nghe theo lời khuyên nhủ của con dâu. Từ đấy trở đi, chẳng đi ra ngoài lay lục lung tung nữa, ở nhà niệm Phật, niệm đã ba năm. Con trai và con dâu rất hiếu thuận; hôm bà cụ vãng sanh, cụ bảo con trai và con dâu, bà cụ chẳng nói mình sắp vãng sanh. Khi ăn cơm tối, bà cụ bảo: “Các con ăn trước đi, không cần chờ mẹ. Mẹ đi tắm, cứ ăn trước đi”. Con trai và con dâu vẫn chờ bà cụ, đợi rất lâu, chẳng thấy bà cụ ra. Vào trong phòng xem, bà cụ thật sự đã tắm rửa xong, thay quần áo, gọi thì không có ai trả lời. Đi đến gian thờ Phật nhỏ của bà cụ, [họ trông thấy] bà cụ mặc áo hải thanh, đứng trước tượng Phật, tay cầm xâu chuỗi, gọi thì bà cụ cũng không trả lời. Đến trước mặt nhìn kỹ, cụ đã qua đời, đứng mất. Hàng xóm đều trông thấy, thật đấy, chẳng giả tí nào, ba năm đấy nhé!

Bà cụ cũng rất thông minh, chẳng nói cụ sắp vãng sanh để tránh người trong nhà trở ngại cụ. Cụ đi rồi, đến khi người nhà biết, cụ đã mất rồi. Chuyện này rất nhiều người ở phía Nam đều biết. Dường như là mười một, mười hai năm trước, thuở ấy tôi giảng diễn một lần tại đại học Trung Sơn ở phía Nam Đài Loan, nhắc đến chuyện này. Thính chúng giơ tay, nói họ biết, họ bảo họ biết chuyện này, chẳng giả! Điều kiện để vãng sanh là gì? Chẳng có gì khác, phải buông xuống! Vì thế, vị đường chủ Niệm Phật Đường thường nói, buông xuống thân, tâm, thế giới, một câu Phật hiệu đã đủ rồi!

Vì thế, tối hôm ấy, tôi có ấn tượng rất sâu. Vị công nhân ấy đã kể cho chúng tôi nghe sự từng trải của bà cụ niệm Phật vãng sanh, khuyên chúng tôi nhất định phải nghiêm túc niệm Phật, chẳng giả tí nào! Đây mới là tùy thuận Tánh Đức một trăm phần trăm, thật sự thành Nhất Thiết Trí, sanh sang Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn thành Phật. Trong thời kỳ Mật Pháp, trừ pháp môn này ra, đối với các pháp môn khác mà mong thành tựu trong một đời, đúng là hết sức khó khăn, ngay cả chúng A La Hán cũng chẳng dễ dàng, huống hồ thành Phật. Chỉ riêng có pháp môn Tịnh Độ này là có thể thành tựu. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ tiếp theo đó, tức bài kệ thứ tám:

(Kinh) Nhiễm tháp tam táp, đương nguyện chúng sanh, cần cầu Phật đạo, tâm vô giải hiết.

(經)繞塔三匝。當願眾生。勤求佛道。心無懈歇。

(*Kinh: Nhiều tháp ba vòng, nguyện cho chúng sanh, siêng cầu Phật đạo, tâm chẳng biếng trễ.*)

Bài kệ này dạy chúng ta, học Phật phải biết tinh tấn. Phật pháp nói về thiện căn, thiện căn trong pháp thế gian có ba loại là vô tham, vô sân, vô si, [ba loại ấy] có thể sanh ra hết thảy các thiện pháp thế gian. Vì thế, chúng được gọi là ba thiện căn. Tương phản với ba thiện căn là tham, sân, si, được gọi là Tam Độc. Tam Độc phiền não cũng là hết thảy tất cả ác pháp, pháp bất thiện trong thế gian đều sanh từ ba món ấy, chúng ta nhất định phải biết điều này. Muốn thành tựu hết thảy thiện pháp thế gian, vậy thì quyết định phải nhớ: Quyết định phải đoạn tham, sân, si. Thật sự đoạn trừ tham, sân, si, sẽ là Tứ Quả La Hán. Trong hội Hoa Nghiêm, quả vị Bồ Tát là Thất Tín vị Bồ Tát, đoạn trừ tham, sân, si, người ấy sẽ thành Chánh Giác. Đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, người ấy đã đắc Chánh Giác. Trong toàn thể giáo pháp Đại Thừa, vị ấy đã thành tựu giai đoạn thứ nhất, giống như chúng ta đi học, đây là học vị, học vị thứ nhất tức Học Sĩ (Cử Nhân) người ấy đã đạt được. A La Hán là danh từ dùng trong Phật môn, nếu dùng quy chế trong trường học hiện thời để sánh ví, [A La Hán] là Học Sĩ. Bồ Tát là Thạc Sĩ, Phật Đà là Tiến Sĩ. Học vị cao nhất được gọi là Phật Đà, chớ nên không biết điều này. Do vậy, trong Phật môn, Phật, Bồ Tát, La Hán đều là danh xưng học vị.

Quý vị có thể buông xuống chấp trước, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng còn chấp trước nữa, quý vị đã đạt được học vị thứ nhất, đã nắm được Chánh Giác. Lại tiến cao hơn, không chỉ là chẳng chấp trước, mà tâm phân biệt cũng chẳng có, sẽ là Bồ Tát. Bồ Tát được gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác. Đẳng (等) là bằng với Phật. “*Bằng với Phật*” thì đương nhiên vẫn chưa phải là một vị Phật thật sự, “*bằng với Phật*” mà! Học vị cao nhất là Phật Đà, Phật Đà là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng còn gì cao hơn nữa, địa vị này đã đạt tới tột đỉnh. “*Nhiều tháp ba vòng*” cũng có ý nghĩa này. Vì sao nhiều ba vòng? Thứ nhất là đoạn Kiến Tư, thứ nhì đoạn Trần Sa, thứ ba đoạn vô minh. Đây là sự biểu thị pháp. Nói theo sự chứng quả, vòng thứ nhất là chúng A La Hán, vòng thứ hai là chúng Bồ Tát, vòng thứ ba là chúng Phật quả. Ý nghĩa biểu thị pháp rất nhiều, chúng ta suy ngẫm, sẽ có thể thấu hiểu. Vì thế, dẫn phát đại nguyện “*đương nguyện chúng sanh, cần cầu Phật đạo, tâm vô giải hiết*” (nguyện cho chúng sanh, siêng cầu Phật đạo, tâm chẳng biếng trễ). “*Giải*” (懈) là giải đãi, “*hiết*” (歇) là nghỉ ngơi. Giải đãi bèn biếng nhác, tán loạn. Nghỉ ngơi chắc chắn sẽ thoái chuyển.

Tu hành và cầu học đều là cùng một đạo lý. Cổ nhân ví von “*như thuyền đi ngược nước, không tiến ắt lùi*”, vì sao? Từ vô lượng kiếp đến nay, tâm tánh của phàm phu luôn bị tập khí phiền não huân tập. Như vậy thì quý vị sẽ hiểu: Tập khí phiền não đã huân tập trong thời gian bao lâu? Vô lượng kiếp ở trong lục đạo. Trong lục đạo có thiện và ác, chúng ta có thể thấu hiểu, chắc chắn là thiện ít, ác nhiều. Do vậy, đức Phật nói căn bản phiền não có hai mươi sáu thứ, tức là hai mươi sáu loại lớn. Ngài bảo Thiện Tâm Sở chỉ có mười một loại, Phiền Não Tâm Sở gồm hai mươi sáu món; đây là nói về vọng tâm của chúng ta, cũng là nói về thức tâm, tức tám thức, [gọi chung là] thức tâm. Đối với Phiền Não Tâm Sở trong thức tâm, so sánh giữa bất thiện Tâm Sở và thiện Tâm Sở thì [bất thiện Tâm Sở] nhiều hơn gấp đôi, hai mươi sáu món! Đó là lý do vì sao con người học theo cái xấu rất dễ dàng, học cái tốt rất khó? Chẳng phải là quý vị đã hiểu rõ đạo lý này ư? Chúng tử tập khí trong A Lại Da Thức, bất thiện nhiều, thiện ít, thiện Tâm Sở và bất thiện Tâm Sở chẳng cân xứng. Đức Phật phân loại như thế, Tâm Sở thiện và ác khác nhau, số mục khác nhau, mà trên thực tế nay chúng ta có thể hiểu thấu. Nói theo tập khí, phải biết là có thể nói như thế này: Tập khí bất thiện chiếm đến tám chín phần mười, tập khí thiện chỉ có một, hai phần mười. Do vậy, học theo cái tốt rất khó, còn học theo cái xấu rất dễ dàng.

Tại Trung Hoa, trong quá khứ, tinh thần của nền giáo dục xa xưa xác thực là luôn ngăn ngừa, chấm dứt ngay từ lúc mới manh nha; vì thế, dạy học hết sức nghiêm ngặt, chỉ sợ trẻ nhỏ học theo cái xấu xa. Do đó, rất nghiêm ngặt. Vua Khang Hy dạy con cái của chính mình: “*Trước khi tròn hai mươi tuổi, thì từ lần ca phú đều chẳng cần học, hãy chú trọng kinh sử tử thư*”, Vì sao? Sợ học theo thói xấu. Trong tác phẩm văn học, vào thời cổ, cũng luôn có nguyên tắc, đó là “*tu vô tà*” (không nghĩ tà vậy), luôn giữ vững nguyên tắc này, nhưng mức độ cởi mở rất lớn, còn kinh sách hết sức nghiêm ngặt, cẩn trọng. Vì thế, trước khi đầy hai mươi tuổi, chánh yếu là học kinh điển, [thường nói là] “*kinh học*”. Sử học là hấp thụ giáo huấn, lịch sử là kết tinh từ kinh nghiệm của nhân loại. Xét xem những nhân vật xưa nay thành công, họ đã dựa vào gì để thành công? Thất bại thì do nguyên nhân nào mà thất bại? Sự thành bại của cá nhân, quốc gia, xã hội hưng suy, lịch sử là một tấm gương soi. Dùng hai thứ ấy (kinh điển và sử sách) làm môn tu học chánh yếu. Khang Hy là một người rất thông minh, xác thực là siêng năng lo việc triều chánh, yêu dân, quản giáo con cái hết sức nghiêm ngặt. Trong cung đình, thường xuyên không ngừng mời chuyên gia, học giả đến giảng dạy, lên lớp trong cung đình.

Năm ngàn năm qua, Trung Hoa yên ổn hòa bình, là vì lẽ nào? Chính là “*kiến quốc, quân dân, tu thân vi bản, giáo học vi tiên*” (xây

dựng đất nước, cai trị nhân dân, tu thân làm gốc, giáo học làm đầu), đó là ba câu thuộc về nguyên tắc chỉ đạo. Giáo dục truyền thống suốt năm ngàn năm của Trung Hoa chẳng lìa khỏi nguyên tắc này, vĩnh viễn tuân theo nguyên tắc này. Cho đến thời Dân Quốc, nguyên tắc ấy mới bị vứt bỏ, học theo người phương Tây, vứt bỏ những thứ của tổ tiên chính mình. Trong một trăm năm nay, nhân dân Trung Hoa chịu đủ mọi khổ nạn, nổi khổ nạn ấy do đâu mà có, chúng ta phải biết. Chính là do đã vứt bỏ giáo huấn của tổ tiên mà gặp phải tai nạn to lớn như thế. Giáo huấn của tổ tiên là giáo dục yêu thương. Yêu thương thì sẽ chẳng hại người, yêu thương thì sẽ tôn kính con người, yêu thương thì nhất định có thể chăm sóc người khác, có thể giúp đỡ người khác, có thể xả thân vì người khác, chẳng phải là tổn người lợi mình. Tổn người lợi mình là trái nghịch Tánh Đức. Dẫu chính mình chịu khổ mắc nạn, vẫn chẳng thể tổn người lợi mình. Trong ấy có giáo dục nhân quả. Đã thông hiểu giáo dục nhân quả, chính mình chịu khổ chịu nạn, họ chẳng oán trời hờn người, khi ấy sẽ làm như thế nào? Cổ thánh tiên hiền đã dạy chúng ta: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại mình). Tức là khi chúng ta gặp chuyện chẳng vừa ý, chính mình phải nên khéo phản tỉnh, kiểm điểm, sửa lỗi, đổi mới, cầu sám hối, tiêu nghiệp chướng. Như vậy thì mới có thể chuyển biến vận mạng của chính mình, chẳng hề oán trời hờn người.

Chư vị xem Liễu Phạm Tứ Huấn sẽ hiểu rõ, xem thứ mới được ra mắt gần đây nhất là Du Tịnh Ý Ngộ Táo Thần Ký, hai thứ ấy là tài liệu giáo dục điển hình về sửa đổi vận mạng. Quý vị phải xem hai thứ ấy cho nhiều để biết sửa đổi vận mạng của chính mình bằng cách nào? Sửa đổi vận mạng tối thượng thừa là thành Phật, thành Bồ Tát ngay trong đời này; đây là tối thượng thừa. Trong phần trước, tôi đã nhắc tới bà cụ ở làng Tướng Quân vào hơn bốn mươi năm trước, niệm Phật ba năm, đứng vãng sanh. Đây là thành tựu thượng thừa. Nếu quý vị hỏi do nguyên nhân gì ư? Chẳng có gì khác, buông xuống được! Chẳng lưu luyến mây may, vậy là quý vị tăng cao từng tầng một. Hễ có mây may chẳng buông xuống được, sẽ là chướng ngại nghiêm trọng.

Hôm trước, tại Thâm Quyển có Hoàng cư sĩ, ba mươi tám tuổi vãng sanh, cũng là niệm Phật hai năm mười tháng. Hôm qua, tôi mới thấy phần tài liệu này. Ông ta nghe nói tai nạn nghiêm trọng, tức là thế gian này bị tai nạn nghiêm trọng, chính mình cũng cảm nhận rất sâu đậm, chẳng muốn hứng chịu tai nạn ấy, mong trước khi tai nạn xảy đến bèn vãng sanh, ông ta thật sự làm được. Ông ta phát ra nguyện ấy, nêu gương cho mọi người, niệm Phật ba năm thật sự có thể vãng sanh. Chuyện này khó có, ông ta đã làm gương. Ông ta chỉ niệm hai năm mười tháng, còn thiếu hai tháng mới đủ ba năm, đã biết trước lúc mất. Tôi xem tài liệu về ông ta: Trong hai năm ấy, ông ta bé quan, chỉ ngữ,

tức là không nói năng, hết thấy đều buông xuống. Mỗi ngày nghe kinh sáu giờ, niệm Phật mười một tiếng đồng hồ, chưa hề gián đoạn. Bỏ luôn ăn cơm tối, tâm địa thanh tịnh. Ông ta đã nêu gương, làm theo hình thức ấy, chẳng có một ai không vãng sanh! Trong tâm khởi tâm động niệm bèn chỉ tướng A Di Đà Phật, chỉ niệm A Di Đà Phật, chỉ lạy A Di Đà Phật, một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu Nam-mô A Di Đà Phật, ông ta thành tựu.

Tôi xem tài liệu này rất cảm động, [gương sáng] ở ngay trước mắt, là chuyện hôm trước. Trước khi vãng sanh, ông ta nói với các đồng học bên đó, muốn sang Hương Cảng gặp tôi. Chúng tôi giảng kinh thì bốn giờ rưỡi bắt đầu, có khi trễ hơn một chút, đại khái là bốn giờ ba mươi lăm phút, ông ta ra đi lúc bốn giờ năm mươi phút, thật sự ra đi. Khi hỏa táng, có xá-lợi, có hoa xá-lợi. Tôi dẫn dò các đồng tu bên đó hãy thu thập, thờ phụng cẩn thận. Đây là tấm gương cho người niệm Phật chúng ta, đây là thành tựu thật sự. Ông ta tốn thời gian hai năm mười tháng, “*cần cầu Phật đạo, tâm vô giải hiết*” (siêng cầu Phật đạo, tâm chẳng biếng trễ), ông ta đã làm được tám chữ ấy, tịnh nghiệp bèn viên mãn.

Phàm là người niệm Phật nhiều năm mà ngay cả tin tức cũng chẳng có, do nguyên nhân nào? Giải đãi, lười nhác, tán loạn, hằng ngày niệm Phật như có, như không. Hằng ngày nghe kinh cũng giống như thế. Tập khí phiền não chẳng đoạn, nghe kinh suốt đời, vẫn mê hoặc, điên đảo, thậm chí giảng kinh suốt đời, đến khi lâm chung vẫn tay chân cuống quýt, đây là do nguyên nhân gì? Chẳng buông xuống. Chuyện mắc mứu trong dạ quá nhiều, những chuyện mắc mứu trong lòng chẳng có gì là thật, toàn là giả. Biết giảng kinh Bát Nhã, thật ra chẳng hiểu! “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, kẻ ấy biết niệm, biết giảng, nhưng chẳng làm được! Kẻ ấy vẫn coi tất cả hết thấy các pháp trong thế gian, vẫn coi thân thể này là thật, làm thế nào đây? Chúng ta đành phải nói, “tập khí nghiệp chướng quá nặng!” Đời này chẳng thể thành tựu, chắc chắn sẽ luân hồi, luân hồi hết sức đáng sợ, hết sức kinh hoàng!

Nếu chúng ta chẳng dấy khởi cái tâm cảnh giác, năm trước, chúng tôi có biên tập một bộ sách, tức là từ trong Đại Tạng Kinh, [đối với những đoạn] đức Phật giảng về địa ngục, hoặc nói liên quan đến địa ngục, chúng tôi trích lục toàn bộ, sao chép, biên tập thành một quyển sách, tổng cộng thu thập từ hai mươi lăm bộ kinh luận. Tôi đặt tựa đề cho bộ sách ấy là Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Nếu tâm cảnh giác chẳng dấy lên nổi, đọc kỹ bộ sách này, quý vị thấy đức Phật giảng về tình hình trong địa ngục còn hay hơn bộ Ngọc Lịch Bảo Sao.

Ngọc Lịch Bảo Sao²⁵ là sách của Đạo giáo, lưu thông rất rộng, trong ấy nói về quả báo rất nhiều, vẫn chẳng nhiều như đức Phật. Kinh Phật nói tỉ mỉ hơn sách ấy rất nhiều. [Trong Ngọc Lịch Bảo Sao] nghiệp nhân [được nhắc đến] ít hơn, tạo nghiệp nhân gì sẽ mắc phải quả báo gì, sách ấy chẳng nói rõ ràng cho mấy; nhưng Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu nói tỉ mỉ. Nếu quý vị thật sự thường đọc, thường kiểm điểm, thường xuyên phản tỉnh, quý vị sẽ thật sự cảm nhận địa ngục rất kinh hãi, quá đáng sợ!

Đời Tống, pháp sư Oánh Kha có thể vãng sanh chẳng do gì khác! Sư biết địa ngục khổ sở, vì sao Sư có thể dũng mãnh tinh tấn? Sư sợ đọa địa ngục. Do vậy, sách này có thể cảnh giác chính mình, có thể nhắc nhở chính mình, chẳng dám giải đãi. Đọc xong, hãy suy ngẫm về chính mình cho kỹ, chính mình thông thường khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, chẳng phải là quý vị luôn tạo nghiệp nhân địa ngục đó chẳng? Đức Phật dạy chúng ta học tập, trong mấy năm nay, chúng tôi đặc biệt đề xướng Đệ Tử Quy, có làm được hay không? Tôi thường nói đến ba căn cội của Nho, Thích, Đạo: Đệ Tử Quy của Nho gia, Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, Thập Thiện Nghiệp của Phật pháp. Đây là ba căn cội của Nho Thích Đạo, quý vị có thể khéo tu ba căn cội ấy, làm được một trăm phần trăm, chắc chắn quý vị sẽ chẳng đọa vào ba ác đạo. Chẳng thể vãng sanh thì đời sau chẳng mất thân người, tu đàng hoàng còn có thể sanh lên trời, chớ nên không biết điều này, chớ nên không cảnh giác! Hễ đánh mất thân người, vạn kiếp chẳng có lại được. Lời cô đại đức đã nói chẳng phải là lừa người, câu nào cũng là lời chân thật. Chỉ có kẻ thật sự thấu hiểu, trông thấy, đọc đến, sẽ cảm động. Đúng là đau đớn tuôn lệ, vì sao chính mình đọa lạc đến nông nỗi này? Trong chớp mắt, sẽ vào tam đồ. Vì sao trong mấy năm nay, chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh Đệ Tử Quy là khóa trình căn bản của tam giáo? Chỉ nhằm một mục đích, hy vọng quý vị sẽ chẳng đọa vào ba ác đạo, hy vọng quý vị đời sau giữ được thân trời, người. Trong đời này chẳng thể tăng tấn thì đời sau còn cơ hội tăng tấn. Nếu đời sau chẳng được làm thân người, phiền phức sẽ to lớn, nhất định sẽ đọa lạc. Vào ba ác đạo dễ dàng, thoát ra khó lắm!

Trong mấy năm nay, chúng tôi tiếp xúc không ít linh môi (spiritual medium). Do có những linh quý, thần linh dựa vào thân người,

²⁵ Tương truyền, Ngọc Lịch Bảo Sao (玉曆寶鈔) là do vào đời Tống, đạo nhân Đàm Si được các vị thần tiên truyền thụ sách này. Thiện thư này được lưu hành rất rộng, và tăng bổ dưới đời Thanh. Sách dạy về những sự báo ứng trong địa ngục, nhân quả báo ứng. Theo khảo chứng của Lý Tông Mẫn, đạo nhân Đàm Si là người nước Liêu, biên tập sách này vào năm Thái Bình thứ mười (1030) đời Liêu Thánh Tôn, truyền cho đệ tử là đạo nhân Vật Mê khắc in vào năm Thiệu Thánh thứ năm (1098) đời Tống Triết Tông.

tiết lộ đôi chút tin tức cho chúng tôi. Tại Trung Hoa và ngoại quốc tôi đều gặp được. Những tin tức hé lộ, do những người khác nhau, ở các khu vực khác nhau, những linh môi ấy chẳng quen biết nhau, nhưng những trạng huống nói ra đại để là tương đồng, họ đều nói đến nỗi khổ trong địa ngục, nỗi khổ trong ngạ quỷ đạo. Hiện thời, nỗi khổ trong quỷ đạo đã gần như liên quan với nỗi khổ trong địa ngục; cũng có nghĩa là quỷ đạo khổ sở hơn trước kia quá nhiều. Sau khi chúng tôi nghe những tin tức ấy, có thể tin tưởng, có thể tiếp nhận, là do nguyên nhân nào? Người hiện thời tâm tham nặng nề hơn xưa kia, người hiện thời do tham lam gây tạo ác nghiệp cũng nặng nề hơn người xưa kia. Do vậy, chúng ta trông thấy cái nhân, có thể nghĩ đến quả báo. Con người chẳng thể không tu thiện nhân, tâm địa phải thiện, ngôn ngữ phải thiện, hành vi phải thiện; không chỉ là phải thiện, còn phải chủ động giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Có cơ duyên, phải biết tu phước, phải biết tiếc phước, quý vị mới có thể có phước báo. Phước chí tâm linh, điều này thường nói là “*quý vị mới có thể khai khiêu*”, có đôi chút thông minh, trí huệ, có thể tiếp nhận giáo hóa của Phật, Bồ Tát, thánh hiền. Khi quý vị tiếp nhận, quý vị có thể nghe hiểu, có ý niệm y giáo phụng hành, vậy là quý vị có phước.

Đức Phật dạy chúng ta thuận chân, vô vọng, đạo là gì? Đạo là tự tánh. Trong giáo pháp Đại Thừa, thường nói đến Pháp Tánh; đây là Phật đạo. Không chỉ riêng mục tiêu học tập của Thiên Tông là “*minh tâm kiến tánh*”, Giáo Hạ cũng chẳng ra ngoài lệ ấy, nhưng danh tự khác nhau. Giáo Hạ gọi là “*đại khai viên giải*”; đại khai viên giải chính là minh tâm kiến tánh. Một đàng là từ trong Định mà đạt được, một đàng là thông qua giáo học, thấy thấu suốt, buông xuống thì mới đạt được. Nếu chỉ có giáo học, chính mình chẳng thể thấy thấu suốt, buông xuống, vậy thì quý vị phải biết: Sở học của quý vị là Phật học, chẳng phải là học Phật! Quý vị chẳng thể lãnh hội nghĩa thú thật sự của Phật pháp! Vì thế, giáo học Phật giáo và giáo học thế gian khác nhau. Trong giáo học thế gian, Khổng Tử cũng dạy người ta buông xuống, nhưng Ngài không triệt để! Ngài có dục vọng hay không? Có chứ! Hạ thấp dục vọng, đức hạnh tự nhiên tăng lên, Ngài chẳng đoạn dục! Phật pháp thì không chỉ là hạ thấp dục vọng, mà còn phải đoạn hết dục vọng. Vậy là đã tăng tấn trên một mức độ to lớn, bất đồng ở chỗ này!

Nho gia dạy mọi người hãy vì đại chúng phục vụ, vì xã hội phục vụ, trong ấy, chẳng lìa khỏi chính mình, đồng thời cũng chăm sóc chính mình. Nhiều phần là vì người khác, ít phần vì chính mình, đây là thánh hiền. Phật pháp chẳng vì chính mình, một trăm phần trăm xả mình vì người, người bình phàm rất khó làm được chuyện này! Do vậy, đức Phật dạy chúng ta những phương pháp, cái sẽ đạt được là viên mãn, tức là Tánh Đức viên mãn. Tánh Đức viên mãn là trí huệ viên mãn, năng

lực viên mãn. Đức năng là năng lực, viên mãn tốt đẹp, tướng hảo tốt đẹp, quý vị chẳng có may mắn khiếm khuyết. Vì sao người thế gian chẳng cầu? Chẳng phải là không cầu, nói theo thuật ngữ Phật pháp, sẽ là “*tập khí nghiệp chướng gây chướng ngại Tánh Đức*”. Dầu tiếp xúc Phật pháp, vì tập khí nghiệp chướng nặng nề, kẻ ấy tán thán, ưa thích Phật pháp, nhưng chẳng làm được! Kẻ ấy chẳng thể thực hiện giáo huấn của đức Phật. Dầu có thể làm thì làm ít phần. Nói đi, nói lại, vẫn chẳng buông xuống được cái dây da thối của chính mình, đối với hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự trong thế gian, vẫn lưu luyến y như cũ, chẳng chịu buông xuống. Đây là cái gốc bệnh. Muốn đối trị cái gốc bệnh ấy, phải dừng mãnh tinh tấn, hạ quyết tâm, thầy đều trừ bỏ!

Thầy đều buông xả hết, vậy thì sau đây ta muốn sử dụng phải làm như thế nào? Thuở tôi còn trẻ học Phật, thầy dạy tôi buông xuống, tôi có thể lãnh hội đạo lý ấy, thật sự buông xuống. Tôi còn có một vị thầy về pháp thế gian trong thời kỳ Kháng Chiến là tiên sinh Châu Bang Đạo, rất nhiều người biết cụ. Lúc tuổi già, cụ cũng học Phật, ở tại Đài Trung, chúng tôi thường cùng nhau nghe thầy Lý giảng kinh, cụ cũng tôn thầy Lý làm thầy. Thuở ấy, tôi sông rất vất vả, rất nhọc nhằn, vất vả được ít tiền, mua một bộ Đại Tạng Kinh và một bộ Nhị Thập Ngũ Sử. Tôi quyên tặng toàn bộ, vì thầy mở thư viện, hai bộ sách ấy lớn nhất, những thứ chính mình thường thích đọc đều quyên tặng toàn bộ. Thầy Châu bảo tôi: “Nay anh đang học Phật, kinh điển rất hữu dụng đối với anh, sao mà ngay cả kinh điển cũng quyên tặng hết?” Lúc đó, tôi còn trẻ, cũng rất liêu lĩnh, nói một câu, nói xong, tôi cũng rất hối hận, biết mình đã nói sai rồi! Tôi nói gì vậy? Tôi nói: “Thưa thầy! Con quyên tặng những thứ này, đại khái là trong tương lai, con muốn sách gì, nhất định sẽ có cảm ứng. Con muốn sách gì, nhất định nó sẽ đưa đến”. Thầy Châu nghe nói, nhìn tôi, chẳng nói một câu nào!

Nhưng lời ấy là thật, về sau, học kinh giáo, muốn tham khảo tài liệu nào đều có thể đạt được! Ngay cả thầy Lý cũng cảm thấy rất lạ lùng, vì thầy nhắc đến kinh sách nào, những bản chú sớ từ thời cổ, hề thầy nhắc đến, trong tay tôi thầy đều có. Thầy bảo: “Lạ thật! Sao anh có thể có lắm thứ ngàn ấy?” Thật vậy! Sau khi quý vị đều xả hết sạch, nhà Phật nói “*tâm tướng sự thành, có cầu ắt ứng*”. Chương Gia đại sư dạy tôi điều này, đúng lý, đúng pháp để cầu, vì đạo nghiệp của chính mình, vì hoằng pháp lợi sanh, chẳng có gì không cảm ứng. Trong khi quý vị mong cầu mà chẳng có cảm ứng, nhất định là quý vị có nghiệp chướng, vậy thì hãy tự mình phản tỉnh, tìm ra nghiệp chướng, sau đây, sám trừ nghiệp chướng, cảm ứng sẽ hiện tiền. Những điều này đều do thầy dạy, tôi áp dụng suốt năm mươi lăm năm, quả nhiên hữu hiệu. Vì thế, đối với giáo huấn của đức Phật, tôi có thể phụng hành một trăm phần trăm. Khi cần đến, thật sự là nó sẽ đưa tới, khi tôi chẳng cần, tôi bèn buông

xả.

Trong những năm qua, tôi đã sưu tập không ít sách, hiện thời, toàn bộ đều tặng cho Tịnh Tông Học Viện. Tịnh Tông Học Viện có Đồ Thư Quán, phòng đọc sách, tôi quyên tặng toàn bộ để cho những người trẻ tuổi thuộc thế hệ sau tham khảo. Nội dung rất phong phú, những bộ lớn thì có Tứ Khố Toàn Thư và Tứ Khố Hội Yếu. Đại Tạng Kinh tôi sưu tập đến mười loại phiên bản khác nhau. Do vậy, học Phật thật sự mà muốn dụng công, thật sự mong học giáo, Tịnh Tông Học Viện là nơi chốn học tập lý tưởng. Vì học viện chẳng có kinh sách, Phật sự, chẳng có pháp hội, thuần túy lấy chuyện đọc sách, giáo học làm mục tiêu. Do vậy, đối với giới học thuật và chánh phủ Úc, khi chúng tôi đăng ký, họ vẫn coi chúng ta là một đoàn thể tôn giáo. Nhìn vào những năm qua, trông thấy sự thật này, họ nói: “Bọn họ chẳng phải là tôn giáo, bọn họ là một đơn vị học thuật”. Do đó, hiện thời ở Úc chúng tôi thuộc về đơn vị học thuật, chẳng phải là một đoàn thể tôn giáo, chính là do sự thật tạo thành!

Thuở ấy, chúng tôi đến đăng ký, mặc loại y phục này, người ta thấy là tôn giáo. Làm nhiều năm như vậy, “họ chẳng phải là tôn giáo, hoàn toàn khác với các tự viện. Họ học hành, họ dạy học, họ dạy người khác”. Vì thế, chúng tôi qua lại, cũng có mối quan hệ hết sức chặt chẽ với trường đại học. Do đó, nhà trường chủ động tặng học vị. Tôi đã quá lớn tuổi, họ tôn trọng tôi, mời tôi làm giáo sư danh dự của nhà trường. Giáo sư danh dự có thể chẳng lên lớp. [Danh hiệu] giáo sư danh dự tặng cho ai? Cho những vị giáo sư già trưởng thượng, đã về hưu, nhà trường ban tặng giáo sư danh dự nhằm tôn trọng họ. Tôi cũng được đãi ngộ như thế nhằm khẳng định sự cống hiến đối với giáo dục. Vì vậy, có khi tôi tham gia hội nghị tọa đàm trong nhà trường, tham gia những hội ấy, cùng họ nghiên cứu, thảo luận. Đa số là họ đề ra một số câu hỏi, tôi giúp họ giải đáp.

Họ cũng đều liễu giải công việc của cả một đời tôi, tôi suốt đời dạy học. Ngoài dạy học ra, tự mình đọc sách. Mãi cho đến hiện thời, tôi chẳng có chùa miếu, chỉ là khi xuất gia bèn ở trong chùa miếu hai năm. Sau này ở Từ Quang Đồ Thư Quán tại Đài Trung do thầy Lý mở, tôi ở đó mười năm. Chính mình suốt đời chẳng có đạo tràng, nơi nào mời tôi giảng kinh, bèn đến nơi đó. Giảng xong lại ra đi. Pháp duyên khá lắm, khắp nơi đều có người mời, cũng đi khắp thế giới. Dụng học viện tại Úc Châu cũng là vì các đồng học chữ Ngộ (các pháp sư có pháp danh bắt đầu bằng chữ Ngộ). Sau khi chúng tôi rời khỏi Đài Loan, chẳng có đạo tràng cố định, mọi người đều cảm thấy rất bất tiện, rất đau khổ. Do vậy, mới kiến lập học viện này, để họ lúc tuổi già có chỗ an thân lập mạng, có chỗ để thật sự dụng công học tập. Ngoại duyên thầy đều có đầy đủ, chỉ cần họ có thể làm được tám chữ này, “*cần cầu Phật đạo,*

tâm vô giải hiết”, chẳng có ai không thành tựu. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới đây!

Tập 1573

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ chín trong phần Kế Tụng, xem từ bài thứ chín:

(Kinh) Tán Phật công đức, đương nguyện chúng sanh, chúng đức tất cụ, xưng tán vô tận.

(經)讚佛功德。當願眾生。眾德悉具。稱歎無盡。

(Kinh: Khen công đức Phật, nguyện cho chúng sanh, các đức đều đủ, khen ngợi vô tận).

Đệ tử đức Phật trông thấy tháp miếu, thấy hình tượng của Phật, Bồ Tát bèn lễ bái, xưng tán, cúng dường. Đây là do trong kinh Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ Tát đã dạy chúng ta, [hay nói cách khác, đây chính] là ba câu đầu trong mười đại nguyện vương. “*Lễ kính chư Phật*”: Chúng ta phải lạy, lễ bái. “*Xưng tán Như Lai*”: Khen ngợi Như Lai thì chủ yếu là ca ngợi công đức của Phật. Sau đây là “*quảng tu cúng dường*”. Câu thứ tư thuộc về cá nhân, “*sám hối nghiệp chướng*”, tuy là tự hành, mà cũng là hóa độ người khác.

Phật pháp là sư đạo. Có thể nói chỗ bất đồng lớn nhất giữa Phật giáo và các tôn giáo lớn khác là [Phật giáo] không lôi kéo tín đồ. Chẳng như các tôn giáo khác, họ dùng đủ mọi phương pháp và thủ đoạn, thường nói là “*thu hút tín đồ*”, chúng ta thường nói là “*chèo kéo tín đồ*”. Trong Phật môn chẳng có [chuyện chèo kéo tín đồ], đây là một điều kỳ hựu rất lớn trong Phật môn, nhưng trong thời Mạt Pháp hiện tại, cũng có hiện tượng này. Nói thật ra, hiện tượng ấy, nếu đức Phật còn tại thế, trông thấy, sẽ rơi nước mắt, sẽ rất đau lòng. Giáo huấn của thánh nhân và thánh hiền thế gian và xuất thế gian đều hết sức khiêm hư. Đạo đức của Nho gia được thực hiện bằng lễ giáo và lễ nhạc. Tinh thần của lễ là “*tự ty, tôn nhân*” (hạ thấp mình, đề cao người khác). Dùng rất nhiều phương pháp và thủ đoạn để thu hút tín đồ, đây là chẳng khiêm tốn, nhún nhường. Nhất là [rêu rao] “*đạo của ta tốt đẹp, lại còn cao hơn đạo của người*”, làm sao có thể thốt ra lời ấy cho được? Người đức hạnh càng cao, càng khiêm tốn, nhún nhường. Các vị thầy Thích Ca Mâu Ni Phật có mấy may tâm ngạo mạn hay chẳng? Có mấy may nào ca ngợi chính mình, chê trách hạ thấp kẻ khác hay không? Chẳng có! Cuối kinh Hoa Nghiêm, năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử đã nêu gương rất hay. Năm mươi ba vị thiện tri thức, ai nấy

đều hết sức khách sáo, hết sức khiêm hư: “Ta hiểu rất ít, chẳng biết nhiều, chẳng như các vị thiện tri thức khác. Người đến tham học ở chỗ ta, những gì ta đã học đã tu đều nói hết với người rồi, hãy lại tiến cao hơn”. Ngài giới thiệu với quý vị: “Người đến nơi nào đó, tham phỏng vị đại thiện tri thức nào đó”. Chẳng có vị nào là “*tự tán, hủy tha*” (tự ca ngợi mình, hủy báng kẻ khác). Chẳng hề có! Tự tán hủy tha là một trọng giới trong giới Bồ Tát.

Nếu chúng ta hỏi, Phật, Bồ Tát đại đức đại năng, từ bi giáo hóa đường ấy, làm thế nào để khiến cho người khác biết đến? Biết gì vậy? Biết để chính mình đến học. Bởi lẽ, để học, chư vị phải biết là cần phải đến [chỗ thầy hay thiện tri thức] để cầu học. Cổ nhân đã nói rất hay: “*Chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*” (Chỉ nghe nói trò đến học, chưa nghe chuyện thầy đến dạy). Quý vị tìm đến, đến chỗ thầy để học, điều này biểu thị sự kiên thành, cung kính của chính mình. Đối với đạo học, dùng phương pháp gì thì quý vị mới có thể đạt được? Không gì chẳng phải là hai chữ “*thành kính*”. Bên trong quý vị có lòng chân thành, bên ngoài có cung kính. Ấn Quang đại sư đã nói rất hay: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính sẽ được mười phần lợi ích*”. Do đó, thầy luôn khiêm hư, làm sao dám làm thầy của kẻ khác? Chẳng dám! Quý vị đến học thì tôi hoan nghênh, chúng ta đều là đồng học. Hoan nghênh quý vị tụ họp, chúng ta chí đồng đạo họp, cùng nhau học tập. [Coi nhau là] bạn học, chẳng dám tự coi mình là thầy.

Tôi theo thầy Lý mười năm. Thầy Lý lớn hơn tôi ba mươi chín tuổi, xét theo pháp thế gian, thầy thuộc vai vế ông nội tôi, [thế mà] thầy luôn hết sức khiêm hư, trọn chẳng nói “ta dạy người”. Thầy nói như thế nào? “*Tôi chỉ có thể giúp đỡ anh năm năm*”, chẳng nói “*tôi có thể dạy anh năm năm*”, khiêm hư, khách sáo! Đây là gì? Đây thật sự là đức hạnh, nêu gương cho chúng ta, khiến cho những kẻ trẻ tuổi chúng ta trong tương lai dầu đã học thành công, chớ nên kiêu căng, ngã mạn, chớ nên tự cho mình là đúng, ở đâu cũng phải khiêm hư. Nhất định phải biết cao nhân trong thiên hạ rất nhiều, làm sao có thể khinh mạn cho được? Đối với một người chẳng có học thuật, chớ nên khinh mạn. Quý vị thấy Lục Tổ đã nói trong Đàn Kinh, Ngài đã nói với Trương Biệt Giá²⁶ rất hay: “*Chớ nên khinh mạn kẻ sơ học, chớ nên khinh mạn kẻ chưa từng học hành, thông thường là kẻ hạ hạ mà có trí thượng thượng*”. Đó gọi là “*ngu giả thiên lự, tất hữu nhất đắc; trí giả thiên lự,*

²⁶ Biệt Giá (別駕) là một chức quan, còn gọi là Biệt Giá Tùng Sự, hoặc Biệt Giá Tùng Sự Sứ, là chức quan phụ tá của châu thứ sử (người đứng đầu một châu). Chức quan này xử lý những sự vụ trong một châu hay phủ. Đến đời Tùy, do bỏ quận, chỉ giữ lại châu, chức quan này được gọi là Trưởng Sử. Đến đời Đường, chức Quận Thừa đổi thành Biệt Giá. Trải qua nhiều lần canh cải, có lúc phế hẳn, về sau, người ta vẫn quen gọi chức vụ Thông Phán là Biệt Giá.

tất hữu nhất tất” (kẻ ngu suy nghĩ ngàn cách, ắt có một cách dùng được; người trí suy nghĩ ngàn cách, ắt có một cách sai sót). Quý vị hiểu rõ đạo lý này, sẽ chẳng dám khinh mạn phùng sơ học.

Đấy đều là Phật, Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền hiện thân nhằm thuyết pháp, nêu gương cho chúng ta, nếu chúng ta có thể thấu hiểu, phải biết học tập. Quý vị học biết khiêm hư, học biết cung kính, trong đời này sẽ được lợi ích quá nhiều. Các vị thiện tri thức thật sự chịu dạy dỗ quý vị. Vì sao? Trong Phật môn gọi [người như vậy là] “*pháp khí*”, cũng là nói người ấy hội đủ điều kiện để có thể tiếp nhận đạo học ấy. Điều kiện quan trọng nhất để tiếp nhận đạo học là khiêm hư, hiếu học. Đó gọi là “*tôn sư, trọng đạo*”. Chúng ta phải tôn trọng thầy, thầy đối xử với trò rất khách sáo; chớ nên vì thầy rất khách sáo, chúng ta liền coi thầy là “lớp đàn anh của ta”, coi thầy như bạn, chuyện này chớ nên! Học trò nhất định phải cung kính thầy, thầy nhất định phải thân thiện, yêu thương trò, chẳng dám xưng là thầy. Chúng ta thấy những vị đại đức thời cô, thầy viết thư cho trò, cuối thư chẳng ghi là thầy, chỗ ký tên đề là Hữu Sanh (友生), Hữu (友) là bằng hữu (朋友, bạn bè). Chính thầy chẳng xưng là thầy, mà xưng là Hữu Sanh, quý vị bèn hiểu Hữu Sanh chính là thầy. Do vậy, thầy coi học trò như bạn bè, nhưng học trò nhất định phải coi thầy giống như cha mẹ. Đấy là đạo đức.

Nếu chúng ta hỏi: “Phật pháp đã là chớ nên tán thán, chớ nên tuyên dương, chẳng thể chèo kéo tín đồ, trong kinh lại nói ‘*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*’, dùng phương pháp gì để tiếp dẫn họ?” Quý vị bèn hiểu, “*tán Phật công đức*”. Do vậy, trong khóa tụng sáng tối, trong nghi thức của pháp hội, luôn có Hương Tán, luôn có tán Phật, tán Pháp, tán Tăng. Phải biết những thứ ấy chẳng phải là xướng cho Phật nghe, mà là xướng cho ai nghe? Xướng cho kẻ chưa học Phật nghe. Họ nghe xong, [tự nhủ]: “Tam Bảo vốn có công đức thù thắng như vậy, chúng ta phải nên đến xem xét, phải đến học tập”, tìm đến như thế đó. Vì thế, chúng ta dùng gì để chiêu sinh, thay thầy, thay Phật, thay Bồ Tát tiếp dẫn đại chúng? Dùng sự hành trì của chúng ta, điều này quan trọng, đấy là chiêu bài chữ vàng của Tam Bảo. Người xuất gia phải [hành xử] cho giống người xuất gia, kẻ tại gia phải giống như đệ tử tại gia. Hàng xuất gia có thể thực hiện Sa Di Luật Nghi, thực hiện giới tỳ-kheo, giới Bồ Tát, quý vị đến nơi đâu mà kẻ khác chẳng tôn kính quý vị? Vừa trông thấy, [họ sẽ nói] “đấy là đệ tử Phật môn, là người tốt, là người cực tốt”. Họ khen ngợi như thế đó, Phật, Bồ Tát sẽ rạng mày nở mặt. Nếu hàng xuất gia chúng ta tu tập chẳng ra gì, đi ra ngoài, [thiên hạ xàm xì] “ngươi coi cái đứa xuất gia này”, khiến cho người ta phê bình, khiến cho người ta hủy báng. Họ không chỉ hủy báng một mình quý vị, mà ngay cả Phật, Bồ Tát cũng đều bị họ hủy báng! Đấy là vì quý vị chẳng làm đúng pháp. “*Đúng pháp*” là gì? Y giáo phụng hành sẽ là “*đúng*

pháp”.

Chúng ta chớ nên không biết tác dụng của Kinh Luật Luận Tam Tạng. Cổ đại đức đã nói rất rõ ràng, Thiên là Phật tâm. Quý vị phải hiểu Thiên là gì. Chẳng phải là ngồi xếp bằng ngó vách thì gọi là Thiên đâu nhé! Kinh Kim Cang đã nói rất rõ ràng. Thích Ca Mâu Ni Phật bảo tôn giả Tu Bồ Đề: “*Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”, hai câu ấy chính là Thiên. Ý nghĩa của hai câu kinh văn ấy chẳng khó hiểu. “*Chẳng chấp lấy tướng*” là ngoài chẳng chấp tướng, “*như như bất động*” là trong chẳng động tâm. Ngoài thì sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, chẳng bị cảnh giới bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc. Đó gọi là “*ngoài chẳng chấp tướng*”. Trong tâm chẳng dấy lên tham, sân, si, mạn thì “*trong chẳng động tâm*”. Bất luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, hay ác duyên, đều có thể gìn giữ “*như như bất động*”, hết thấy đều chẳng nhiễm đắm, đó gọi là Thiên. Vì vậy, Thiên là Phật tâm, Giáo là ngôn ngữ của Phật, giới luật là hành vi của Phật. Quý vị thấy đó, kinh điển Tam Tạng có mối quan hệ gì với chúng ta, chẳng phải là quý vị đã hiểu rõ rồi ư? So với học thuật thế gian, mối quan hệ càng mật thiết hơn. Tác dụng của khá nhiều môn học thuật trong thế gian đối với chúng ta chẳng thể coi là quá lớn, nhưng Phật pháp thì khác. Phật pháp là cuộc sống hằng ngày của chúng ta, có mối quan hệ rất mật thiết đối với chúng ta. Từ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều làm gương tốt nhất cho chúng ta. Những thứ này đều là công đức của Phật.

“*Tán Phật công đức*” thì trong kinh luận có quá nhiều. Trong Đại Tạng Kinh còn có những tác phẩm chuyên biên soạn thành ca khúc có thể diễn xướng, số lượng không ít. Tôi chỉ lật ra xem lướt qua, đại khái cũng có hai, ba ngàn bài, trước kia là có thể hát xướng. Hiện thời, thuận theo sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, có thể đem những tác phẩm tán thán công đức của Phật, dùng ca múa, dùng tuồng hát, hoặc những phương thức văn nghệ để biểu diễn tán thán Phật. Tôi biết là có người đang làm [chuyện này], tôi chưa từng xem; đấy là như pháp. Có thể biên soạn thành phim truyền hình cũng là như pháp. Trong Đại Tạng Kinh có một quyển kịch bản, do cổ nhân biên soạn. Đó là [kịch bản] của Bình Kịch (Kinh Kịch)²⁷, sách có tên gọi là Quy Nguyên Kính (歸元鏡). Tôi đã đọc, không chỉ là đã đọc, tôi còn lưu thông vài lần, ấn

²⁷ Bình Kịch còn gọi là Quốc Kịch hoặc Kinh Kịch là một loại hát tuồng, gần giống như hát bội của Việt Nam. Loại tuồng này phát xuất từ Bắc Kinh (thời đầu Dân Quốc, Bắc Kinh được gọi là Bắc Bình, nên Kinh Kịch được gọi là Bình Kịch). Thể loại này dung hợp hai lối hát tuồng trước đó là Hán Kịch và Huy Kịch, đồng thời du nhập nhiều lối hát truyền thống của phương Nam như Côn Khúc, Bang Tử, Tàn Xoang v.v...

hành đại khái vài ngàn bản. Trong ấy là chuyện của ba vị (đều thuộc Tịnh Độ Tông), thứ nhất là chuyện của Sơ Tổ Huệ Viễn đại sư, [cổ nhân] dùng phương pháp Bình Kịch để đưa lên sân khấu. Thứ hai là chuyện của Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư, thứ ba là chuyện của Liên Trì đại sư. Đây là hành trạng của ba vị tổ sư đại đức trong Tịnh Độ Tông được đưa lên sân khấu biểu diễn. Do vậy, hiện thời đối với hành trạng của Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức, có thể sử dụng phương thức ấy, tức là sử dụng phim truyền hình để diễn xuất, khẳng định là hiệu quả tiếp dẫn đại chúng còn hữu hiệu hơn giảng kinh.

Từ thời đại này trở về sau, những người chịu nghe giảng ngày càng ít ỏi. Chúng ta đã có thể thấy công phu định lực của người hiện thời thua kém người thuộc ba mươi năm trước rất xa. Những người trẻ tuổi thuộc ba mươi năm trước, chúng tôi nói đến bọn học trò, nghe giảng một hai tiếng đồng hồ chẳng có vấn đề gì! Hiện thời, ở ngoại quốc, tôi thấy trong rất nhiều trường đại học, sinh viên kiên nhẫn nghe giảng chỉ được mười lăm phút. Trường học mời tôi đến giảng diễn, khi tôi đến trường, giáo sư nơi ấy bảo tôi: “Thưa pháp sư! Thầy giảng diễn tốt nhất là đừng quá mười lăm phút”. Tôi hỏi: “Vì sao?” Học trò chẳng kiên nhẫn. Tôi vào một phòng học, quan sát thấy đúng là như vậy. Do vậy, tôi rất cảm thán, những sinh viên đại học trẻ tuổi ấy chẳng sánh bằng các đồng tu học Phật chúng ta. Các đồng tu học Phật chúng ta, quý vị thấy tôi thường giảng kinh liên tục, giảng bốn tiếng đồng hồ, mọi người đều rất hoan hỷ lắng nghe, chẳng có ai liếc đồng hồ tây, cũng chẳng có ai bỏ đi giữa chừng. Nếu lên dạy suốt bốn tiếng đồng hồ tại đại học, trong giảng đường của quý vị sẽ chẳng có sinh viên nào, người ta bỏ đi hết! Điều này có nghĩa là sinh viên đại học ba mươi năm trước, đối với một buổi học dài năm mươi phút, họ có thể thật sự ngồi suốt buổi. Hiện thời, những vị giáo sư lên lớp tại nhà trường dạy theo cách nào? Tôi đến xem mới biết, giảng giải mười lăm phút; sau đấy, nêu câu hỏi, giải đáp vấn đề, rồi nói chuyện phiếm, kể chuyện. Thời gian xen kẽ như vậy, còn phải [pha trò hay nói sao cho] phù hợp sự hứng thú của học trò. Làm thầy rất khó, chẳng dễ dàng!

Từ chỗ này đã khiến tôi nghĩ đến mấy năm trước đài TV Phương Hoàng mời tôi giảng diễn một lần tại Bắc Kinh. Hình như hiện diện tại đó có hơn bốn trăm sinh viên, còn có mấy vị giáo sư đến từ bốn ngôi trường [đại học]. Buổi giảng diễn của tôi khoảng hai tiếng đồng hồ, nghiêm nhiên là trật tự hết sức tốt đẹp, chẳng có ai bỏ đi. Sau khi chúng tôi giảng xong, đồng sự trưởng của họ là tiên sinh Lưu Trường Lạc bảo tôi: “Pháp sư! Buổi giảng hôm nay của thầy rất thành công. Trong quá khứ chưa hề có hiện tượng này, thỉnh chúng giữ trật tự tốt đẹp như vậy”. Đường như chúng tôi cũng là sau khi giảng một tiếng rưỡi, dành nửa giờ cho thỉnh chúng nêu câu hỏi, giải đáp ngay tại chỗ. Hiện thời, hiện

tượng này quá khó thấy trong nhà trường!

Hiện thời dùng phương pháp gì? Phương pháp phim truyền hình. Chẳng có ai không xem phim truyền hình. Phim truyền hình đã là cuộc sống tinh thần của người hiện thời, chẳng thể khuyết thiếu. Nói chung, mỗi ngày phải xem mấy tiếng. Nhất là phim nhiều tập, đến lúc đó (lúc TV chiếu phim), chuyện gì họ cũng bỏ đó, nhất định phải xem. Vì vậy, trong Phật môn nếu có thiên tài nghệ thuật như vậy, hãy dùng phương pháp ấy để biểu đạt những kinh điển này. Phim truyền hình cũng chớ nên quá dài, hiện thời thông thường là chiếu nửa tiếng đồng hồ, mỗi ngày nửa tiếng đồng hồ. Đương nhiên là số tập chớ nên quá nhiều, thông thường là từ mười mấy tập cho đến ba mươi tập, sẽ được hoan nghênh nhất. Quá dài, người ra nghe chán ngấy, sau đó không muốn tiếp tục nghe nữa. Vì thế, nhất định phải hiểu tâm lý của quần chúng.

Hôm nay, chúng ta đọc đến bài kệ tụng này, tán thán công đức của Phật với dụng ý thay Phật chiêu sinh, giúp Phật, Bồ Tát tiếp dẫn tín chúng, dụng ý ở chỗ này. Do đó, tán Phật phải trang nghiêm, phải đoan trang. Kệ tán Phật là nói tổng quát, tất cả hết thầy phạm bái²⁸ đều thuộc loại kệ tán Phật. Khi niệm thì phải tròn vành rõ chữ, người ta mới nghe hiểu, mới có thể bị cảm động. Chính mình dùng tâm chân thành, xuất phát từ sự chân thành trong nội tâm, thì mới có thể cảm động người khác. Nếu chẳng có sự thành kính trong ấy, sẽ chẳng thể cảm động người khác. Vì thế, từ phạm bái cũng có thể nhìn ra công phu tu hành của người ấy. Công phu sâu, [khi nghe người ấy tán tụng] sẽ thật sự khác hẳn. Trong Phật môn hiện thời, như trong khóa tụng sáng tối,

²⁸ Phạm Bái (梵唄) là một loại xướng tụng đặc thù trong Phật giáo Bắc Truyền nhằm diễn xướng kinh văn với mục đích tạo sự trang nghiêm, đầy khởi cảm giác trân trọng nơi thính chúng. Theo kinh A Hàm, Phạm Bái phải hội đủ năm đặc tánh:

- 1) Âm thanh chánh đáng (không ủy mị, rên xiết, uốn éo)
- 2) Âm điệu hòa nhã
- 3) Phát âm rõ ràng
- 4) Âm lượng sâu lắng, sung mãn
- 5) Vang vọng khắp xa gần.

Phạm là thanh tịnh, do vậy, Phạm Bái có thể hiểu đơn giản là xướng tụng trang nghiêm thanh tịnh. Khi truyền sang Trung Hoa, chư tổ đã kết hợp truyền thống xướng tụng của Ấn Độ với cách phát âm đặc thù của Trung Hoa để tạo thành Phạm Bái, đặc biệt kết hợp với các nhạc khí chủ yếu là chuông, mõ, trống, tang, thanh la, chập chĩa v.v... Đôi khi còn thêm dàn nhạc bát âm gồm sáo, đàn, kèn tũa na, vãn la, sênh v.v... như trong dàn nhạc Phạm Âm tại Ngũ Đài Sơn. Các bài tán thường là những bài thơ, kệ cô đọng những ý nghĩa trong kinh. Đối với mỗi loại bài tán lại có cách chuyển giọng, phách nhịp riêng. Tại Đài Loan có hai thể loại Phạm Bái là Cổ Sơn Điệu và Hải Triều Âm. Cổ Sơn Điệu tán tụng với tốc độ nhanh, âm thanh gần như dính vào nhau, không trang trọng như Hải Triều Âm. Hải Triều Âm thường là tán chậm, ngân nga, sâu lắng, có tác dụng nhiếp hóa mạnh mẽ hơn Cổ Sơn Điệu.

chúng ta nghe bài Hương Tán trước mỗi khóa tụng, chú tâm lắng nghe, chẳng nghe được một chữ nào! Chỉ có thể nói là thương thức vận điệu của họ, rốt cuộc họ xướng những gì? Không biết! Tán Phật kiểu đó đã đánh mất ý nghĩa rồi! Chuyện này đúng là giống như chi đỏi trước Phật, Bồ Tát [mà xướng niệm cho Phật, Bồ Tát nghe], chứ chẳng phải là dành cho đại chúng. Nhưng Phật môn từ xưa tới nay, phạm bái là dành cho đại chúng, chẳng phải là để Phật, Bồ Tát thương thức. Chúng ta phải hiểu đạo lý này!

Niệm kinh cũng là tán Phật. Vì thế, tán Phật bao hàm ý nghĩa hết sức rộng rãi. Ví như chúng ta niệm khóa sáng, niệm kinh Vô Lượng Thọ một lượt, bên ngoài có người nghe, họ thật sự có thể nghe rõ ràng từng câu từng chữ thì sẽ được thọ dụng. Nếu chúng ta niệm chẳng nhịp nhàng, phát âm không rõ ràng, người bên ngoài rất muốn nghe, nhưng chẳng nghe được quý vị niệm những gì, hiệu quả đã bị mất đi. Vì thế, niệm tụng ra tiếng là tự lợi, lợi tha; chẳng niệm ra tiếng là tự lợi. Khi niệm ra tiếng, nhất định là lợi tha. Trong Tha (người khác) còn bao gồm thiên, long, quỷ thần. Do vậy, chúng ta cung kính, phát âm rõ ràng, tốc độ không mau, không chậm, long thiên quỷ thần hoan hỷ; đây là thật sự cúng dường. Chư vị hãy ngẫm xem, Lục Tổ Huệ Năng đại sư thuở ấy bán củi, nghe một cư sĩ niệm kinh Kim Cang trong phòng, Ngài ở ngoài cửa sổ nghe tiếng, nghe rồi cũng rất cảm động. Sau khi vị cư sĩ đã niệm xong, Huệ Năng đại sư bèn thưa hỏi ông ta: “Ông niệm kinh gì vậy? Kinh này do đâu mà có, sao mà hay đến thế?” Nếu người ấy niệm kinh phát âm chẳng rõ ràng, hàm hồ, mờ昧, người bên ngoài sẽ chẳng nghe được. Quý vị thấy ông ta niệm bộ kinh Kim Cang đã độ Huệ Năng đại sư. Đây là cái duyên thứ nhất với Phật môn của Ngài; chuyện này được ghi chép trong Đàn Kinh. Quý vị bèn hiểu đọc tụng trọng yếu lắm! Lục Tổ thật sự nghe hiểu, thật sự hiểu rõ ý nghĩa trong kinh, tuy Ngài chẳng biết chữ mà Ngài có thể nghe hiểu! Chúng ta chớ nên không hiểu những đạo lý này, chớ nên không nghiêm túc học tập.

Giảng diễn, nhất là giảng kinh, tốc độ chẳng thể mau. Nhưng hiện thời, mọi người làm gì cũng đều muốn đuổi kịp thời gian, luôn muốn mau chóng, chê tốc độ giảng kinh của chúng tôi quá chậm, nhưng nghe thành thói quen, người ấy sẽ hiểu. Nếu chúng tôi giảng kinh giống như đọc tin tức, như vậy thì sẽ đuổi kịp thời gian, nhưng không đạt được lợi ích. Vì sao? Niệm theo kiểu hơi hợt, bộp chộp ấy, cái tâm của người niệm hơi hợt, bộp chộp, tâm người nghe cũng hơi hợt, bộp chộp. Tâm địa của người niệm thanh tịnh, tâm là định thì cũng khiến cho tâm người nghe định lại, khiến cho tình hình hơi hợt, bộp chộp nơi tâm buông xuống. Mấy phút cũng thế, mà mấy chục phút cũng vậy, người ấy được thọ dụng, chớ nên không biết điều này! Đây không chỉ là tán thán công đức của Phật, mà trong khi ấy, người xưng

tán, người đọc tụng và người nghe cũng được công đức.

Do đó, dẫn phát đại nguyện, “*chúng đức tất cụ, xưng tán vô tận*” (các đức đều đủ, khen ngợi vô tận). Tám chữ ấy thoát nhìn dường như rất đơn giản; trên thực tế, sâu rộng vô tận. Tổ sư đại đức bảo chúng ta, trong chú giải kinh Hoa Nghiêm của Thanh Lương đại sư, Ngài thường nói: Mỗi chữ mỗi câu trong kinh Hoa Nghiêm đều chứa đựng vô lượng nghĩa. Nếu giải thích tỉ mỉ từng chữ, từng câu, nói suốt một kiếp vẫn nói chẳng xong, huống hồ một phẩm kinh này? Huống hồ cả bộ kinh này? Vì sao? Đúng như ở đây đã nói “*chúng đức tất cụ*” (các đức đều đủ), từng câu, từng chữ đều chứa vô lượng nghĩa. Vì sao? Vô lượng Tánh Đức đều bao hàm trong ấy, làm sao quý vị có thể nói trọn hết cho nổi? Trong phần trước của kinh này, chúng ta đã đọc thấy, “*một tức là vô lượng, vô lượng tức là một*”, “*một chính là nhiều, nhiều chính là một*”, một và nhiều chẳng hai. Những phần kinh văn ấy chúng ta đều đọc rất thuộc, là thật, chẳng giả. Vì thế, từ xưa, các vị tổ sư đại đức dạy mọi người học một bộ kinh, chẳng dạy quý vị học rất nhiều, hãy thâm nhập một môn, huân tu lâu dài.

Bộ kinh này phải học đến khi nào thì mới được coi là tốt nghiệp? Khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quý vị sẽ tốt nghiệp. Khi ấy là cảnh giới gì? Quý vị học một bộ kinh, đã thông bộ kinh ấy, triệt để thông suốt, tất cả hết thấy các kinh sẽ hoàn toàn thông suốt. Chưa học mà vẫn thông suốt toàn bộ, triển hiện ngay trước mặt quý vị, quý vị chẳng có mảy may chướng ngại nào! Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông. Vì sao? Vì quý vị đã kiến tánh, minh tâm kiến tánh, hết thấy các kinh giáo đều từ trong chân tâm, từ trong tự tánh mà lưu lộ. Do vậy, sự kiến tánh của quý vị và sự kiến tánh của Phật là một, chẳng hai. Huống chi trong kinh, đức Thế Tôn đã nói rõ ràng như thế này: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, đây chẳng phải là “*chúng đức tất cụ*” (các đức đều đầy đủ) ư? Quý vị có trí huệ của mười phương hết thấy chư Phật Như Lai; hết thấy đức năng và tướng hảo của chư Phật, quý vị thấy đều trọn đủ. Đây là gì? Đây là Tánh Đức. Chẳng phải là “*học một thứ, sẽ hiểu một thứ. Thứ nào chẳng học sẽ không hiểu*”. Đó là phàm phu, là cái học bề ngoài, vô dụng!

Quý vị phải thâm nhập; trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói lời này rất nhiều: “*Thâm giải nghĩa thú*” (Hiểu sâu xa nghĩa thú). Đây là sự yêu cầu và chỉ đạo của đức Phật, quý vị đã học thì phải thấu hiểu sâu xa nghĩa thú. Nếu quý vị có thể hiểu được câu nói này, y giáo phụng hành, quý vị sẽ nảy sanh hứng thú đối với một bộ kinh. Vì sao? Càng đọc càng có ý vị, mỗi lần đọc càng thâm nhập. Thâm nhập đến cuối cùng là tự tánh, tự nhiên sẽ kiến tánh, Giáo Hạ nói là “*đại khai viên giải*”, Tông Môn nói là “*minh tâm kiến tánh*”, đều là cùng một cảnh giới. Vì thế, từ kinh giáo có thể minh tâm kiến tánh. Thiển Tông

dùng tham cứu hòng đạt tới minh tâm kiến tánh, đó là gì? Bậc thượng thượng căn. Chẳng phải là thượng thượng căn, tham Thiền sẽ vô dụng, chẳng khai ngộ được. Do vậy, tám vạn bốn ngàn pháp môn của đức Phật là để tiếp dẫn chúng sanh có trình độ khác nhau. Cổ nhân nói rất hay: “*Nhân quý tự tri chi minh*” (Con người quý ở chỗ tự hiểu rõ chính mình). Điều này thật sự đáng quý, chính mình hiểu căn tánh của chính mình. Ta chẳng phải là bậc thượng thượng thừa, ta bèn chẳng học Thiền. Vì sao? Học thứ ấy, sẽ chẳng đạt được lợi ích trong đời này. Căn tánh trung hạ thì học Giáo.

Khi tôi mới học Phật, thầy bảo tôi, cũng nhằm cảnh tỉnh tôi. Lúc mới học, nói chung là rất hâm mộ Thiền. Tôi đọc Đàn Kinh, đọc kinh Kim Cang, đọc ngữ lục của tổ sư, dường như hiểu mà chẳng phải là hiểu. Thầy cảnh cáo tôi: “*Chớ nên xem, chớ nên học! Đây là một bước lên trời, anh có năng lực ấy hay không? Một bước lên được trời thì tốt, anh đã thành công. Lên chẳng được, anh sẽ từ đó rớt xuống, tan thân nát xương!*” Đối với học Giáo, thầy bảo tôi, học Giáo là trèo cầu thang. Giống như tòa cao ốc một trăm tầng, quý vị từng bước một trèo lên cao, thời gian tuy dài, quý vị thật sự có thể trèo đến nơi. Thiền Tông chẳng cần trèo cầu thang, một trăm tầng lầu liền từ tầng trệt nhảy vọt lên, thật sự có bản lãnh, chẳng phải là ai cũng có thể làm được! Chẳng giống nhau, phương pháp khác hẳn! Vì thế, thầy khuyên tôi nhập môn từ kinh giáo. Kinh giáo từ cạn đến sâu, từ bộ kinh nhỏ rồi học đến bộ lớn. Vì thế, bộ kinh tôi học đầu tiên là A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung Kinh, [kinh ấy] không nhiều lắm, chỉ có năm sáu trang. Đó là kinh Tiểu Thừa, xác thực là “*trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa*”. Đại khái tôi học gần mười bộ, đều chẳng dài. Hình như bộ dài nhất chỉ có chừng hơn hai ngàn chữ, ngắn thì ba bốn trăm chữ cho đến sáu bảy trăm chữ. Cầu học và cầu đạo đều phải biết [tuân theo] thứ tự, tuân tự tiến lên, chẳng thể nhảy cóc!

Còn có một pháp môn đặc biệt, trong Phật pháp là Tịnh Tông và Mật Tông. Phương pháp của họ khá đặc biệt; nhưng hai tông phái này đều nhằm tu tâm thanh tịnh, có khó dễ khác nhau. Tịnh Độ là dị hành đạo (đạo dễ hành), Mật tuy cũng tu tâm thanh tịnh, nhưng khó hơn Tịnh Độ rất nhiều, phải biết điều này. Dị hành đạo của Tịnh Tông là xa lìa hết thảy chướng ngại; nếu xa lìa, sẽ dễ đạt được cái tâm thanh tịnh hơn. Quý vị thấy Tịnh Tông đặc biệt nhấn mạnh, trong các buổi giảng, chúng tôi thường nhắc nhở các đồng học, phải buông xuống ích kỷ, phải buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, phải buông xuống ngũ dục lục trần, phải buông xuống tham, sân, si, mạn, chẳng tiếp cận tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần. Đạo tràng tu học thời cổ đều ở trong núi thẳm, là chỗ không có dấu vết con người, giống như là cách ly thế tục vậy. Phụ cận của đạo tràng thuở ấy, trong vòng ba dặm đường chẳng có thôn

trang, hoàn cảnh thanh tịnh, tĩnh lặng, khiến cho quý vị biết viễn ly. Lại còn phải tuân thủ lời dạy của đức Phật: “*Lấy khổ làm thầy, dùng giới làm thầy*”, trì giới niệm Phật, chẳng có một ai không thành tựu.

Hiện thời, người niệm Phật thì đông, người thành tựu ít ỏi. Quý vị hãy chú tâm quan sát, vì sao họ chẳng thể thành tựu? Tuy niệm Phật, chẳng trì giới. Tuy niệm Phật, chẳng thể chịu khổ, họ lưu luyện pháp thế gian. Đây chẳng phải là do pháp chẳng linh, mà là do chính người ấy học chẳng đúng pháp. Tu học đúng pháp, pháp môn này do chính Thiện Đạo đại sư nói ra. Ngài Thiện Đạo là người đời Đường, là vị tổ sư thứ hai của Tịnh Tông, tức Nhị Tổ. Lão nhân gia nói, pháp môn này được gọi là “*vạn người tu, vạn người đến [Cực Lạc]*”, đúng là như vậy đấy! Nhưng trong hiện thời, sợ người ta hiểu lầm, trước đó, nhất định phải thêm vào một câu, thành ra: “*Đúng lý, đúng pháp tu hành, vạn người tu, vạn người về*”. Quý vị trái nghịch lý luận của Tịnh Tông, trái nghịch phương pháp của Tịnh Tông, đời này quý vị sẽ rất khó thành tựu. Lý luận và phương pháp đều ở trong kinh Vô Lượng Thọ và trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, quý vị chỉ cần nương theo những đạo lý và phương pháp ấy trong kinh điển để tu, chẳng có một ai không thành tựu!

Do đó, đọc kinh phải thấu đạt nghĩa lý, “*thấu*” (透) là hiểu rõ, triệt để hiểu rõ. Sau đây mới biết phải nên học như thế nào? Tuy hiểu được một tí ngoài rìa, chẳng thấu triệt, quý vị buông xuống sẽ rất khó khăn. Muốn cho tập khí phiền não của quý vị thấy đều trừ sạch, khó khăn lắm! Quý vị thật sự hiểu, thật sự liễu giải, sẽ buông xuống tập khí phiền não rất dễ dàng! Vì sao? Trong dục vọng của chính quý vị có những thứ mong cầu, nào ngờ thế giới Cực Lạc thù thắng hơn những thứ ấy quá nhiều, lại còn rất dễ cầu được. Quý vị mong cầu thọ mạng, sống lâu, hễ vãng sanh thế giới Cực Lạc, sẽ là vô lượng thọ. Ở trong thế giới này, chắc chắn quý vị chẳng đạt được [điều mong cầu ấy]! Quý vị mong muốn tướng hảo, mong thân thể khỏe mạnh, thân người trong thế giới Cực Lạc sắc vàng ròng màu tía đã giội mài. Đối với tướng mạo của mỗi người, tôi thường nói không chỉ là “ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo”, mà là giống như Phật, thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo.

Kinh Hoa Nghiêm có nói đặc mười thứ đại tự tại, thứ nhất là thọ mạng, trí huệ, của cải, vì sao? Đây là điều cần thiết để độ chúng sanh. Bồ thí cho chúng sanh thì Tài Bồ Thí là phương pháp tốt nhất để tiếp dẫn chúng sanh. Trong tự tánh của chư Phật, Bồ Tát có vô tận tài bảo. Thuyết pháp thì giống như là nói đến vô tận pháp môn, vĩnh viễn chẳng thể nói hết được. Có năng lực thì thân tướng này có thể thị hiện thuận theo lòng yêu thích của chúng sanh. Đáng nên dùng thân nào để đặc độ, bèn hiện thân ấy, [đó là] thân tự tại. Phải mất thời gian bao lâu quý vị

mới có thể đạt đến? Kinh Di Đà nói là từ một ngày cho đến bảy ngày. Quý vị thấy thuận tiện lắm thay! Nhưng nhìn vào hơn hai ngàn năm lịch sử, [sẽ thấy là] từ ba năm cho đến năm năm, chắc chắn sẽ đạt được. Từ ba năm đến năm năm mà quý vị vẫn chẳng đạt được, [là vì] quý vị [tu tập] chẳng đúng lý, chẳng đúng pháp. Nếu quý vị đúng lý, đúng pháp, chắc chắn sẽ đạt được, chớ nên không hiểu [điều này]. Sau khi đã hiểu, bèn sanh tâm đại hoan hỷ, thân, tâm, thế giới hết thảy đều buông xuống, quý vị đắc đại viên mãn. Nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ cuối cùng trong đoạn thứ chín.

(Kinh) Tán Phật tướng hảo, đương nguyện chúng sanh, thành tựu Phật thân, chứng vô tướng pháp.

(經)讚佛相好。當願眾生。成就佛身。證無相法。

(Kinh: Khen tướng hảo Phật, nguyện cho chúng sanh, thành tựu thân Phật, chứng pháp vô tướng).

Bài kệ trước nhằm tán thán công đức của Phật, bài kệ này tán thán tướng hảo của Phật. Đại khái, kệ tán Phật chia thành hai loại lớn: Một loại là tán thán công đức của Phật, loại kia là tán thán tướng hảo của Phật. Giống như chúng ta thường niệm kệ tán Phật để tán thán A Di Đà Phật, đây là tán tướng hảo. Quý vị thấy trong bài kệ ấy có câu “*tướng hảo quang minh vô đẳng luân*”, đây là tán tướng hảo của Phật. Tán thán tướng hảo của Phật, xét theo việc tiếp dẫn đại chúng để nói thì sẽ có hiệu quả rất tốt, bất quá, mọi người trong hiện thời có một chướng ngại rất lớn, chướng ngại ấy chính là hiểu lầm đối với Phật pháp! Hễ nhắc đến Phật pháp, mọi người đều nói đó là tôn giáo. Hễ nói tới tôn giáo, thì sẽ cho là mê tín, nói nó chẳng phải là thật, tôi đa thì bất quá là một loại hành vi để khuyến thiện mà thôi. Họ chẳng cho rằng đây là sự thật; đó là một sự sai lầm rất lớn.

Đối với chuyện báo ứng và thiên địa quỷ thần, quý vị đến mỗi xó xỉnh trên khắp thế giới, đều có thể tìm được sự thật, đều có thể tìm được chứng cứ. Vì sao những người ấy chẳng tin tưởng? Tôi nghĩ chuyện này liên quan đến Tâm Lý Học. Liên quan như thế nào? Nếu người ấy tin tưởng, sẽ cảm thấy những lợi ích và sự sung sướng đạt được trong hiện tại bị mất đi. Hằng ngày phải sát sanh, mỗi ngày muốn ăn thịt, nếu nói những hành vi ấy trong tương lai sẽ đều có quả báo, vậy thì làm như thế nào đây? Từ nay trở đi sẽ ăn gì? Vẫn là không tin thì hay hơn! Tâm lý quấy rối. Vào thời cổ, xã hội coi trọng, chánh phủ đề xướng, quý vị thấy hễ có tai nạn, tai nạn trọng đại, khi người ta bị

thương vong quá nhiều (kể cả súc sanh), đế vương nhất định sẽ thịnh hòa thượng, đạo sĩ đến làm pháp hội siêu độ. Đây là giáo dục nhân quả, hoàng đế dẫn đầu, nhà vua đến thắp hương, làm công đức chủ.

Trong dân gian Trung Hoa, loại siêu độ này sanh ra ảnh hưởng to lớn như thế đó. Khi tôi mới học Phật, đối với vấn đề này có rất nhiều nghi hoặc. Trong Phật môn vốn chẳng có [siêu độ], đức Phật chỉ dạy mỗi người chúng ta phải tự mình phản tỉnh, sám hối, sửa lỗi, đổi mới, chẳng hề nói phải cùng nhau làm hoạt động gì đó để siêu độ, chẳng có chuyện này. Chuyện này được xướng suất tại Trung Hoa. Do tôi lúc còn trẻ có một khoảng thời gian theo lão pháp sư Đạo An, lão nhân gia mở một khóa Đại Chuyên Phật Học Giảng Tòa tại Đài Bắc Trung Hoa Phật Giáo Hội, mời tôi làm tổng chủ giảng. Do đó, chúng tôi hợp tác suốt bốn năm, thực hiện giảng tòa ấy bốn năm. Về sau, tôi rời đi, lão nhân gia cũng vãng sanh. Tôi đã từng thỉnh giáo lão nhân gia về vấn đề này, tôi thưa: “Vì sao nầy sanh chuyện siêu độ?” Ngài bảo tôi: “Chuyện này đại khái bắt nguồn từ thời Đường Minh Hoàng. Vì sao? Thuở ấy, An Lộc Sơn làm phản, cũng giống như nói là đảo chánh, quy mô rất lớn. May mắn là Quách Tử Nghi dẹp yên cơn biến loạn ấy. Tại mỗi chiến trường, quân dân tử thương đều hết sức nhiều. Do vậy, sau khi đã bình định, tại mỗi chiến trường chủ yếu, Đường Minh Hoàng đều dựng một ngôi chùa, làm đại hội siêu độ, giống như hiện thời chúng ta nói là ‘hội truy điệu’, quốc gia đứng ra tổ chức, mời những vị cao tăng đại đức [tụng niệm]”.

[Nhà vua] dẫn đầu như thế, về sau, đại khái là trong dân gian, hễ người già qua đời, [dân chúng] cũng đến chùa miếu thỉnh pháp sư tới làm pháp hội siêu độ cho họ. Trước kia, bắt quá là mỗi năm hai, ba lượt, Thanh Minh, Trung Nguyên (Vu Lan), hoặc ngày giỗ [mới làm pháp hội siêu độ], đều là rất ít, chẳng như hiện thời mỗi ngày đều làm, [trước kia] chẳng hề có. Hơn nữa, chùa miếu xưa kia ở trong núi thẳm, nói thật thà thì lên núi cũng khá bất tiện, cũng chẳng có đông người tham gia như vậy. Vì vậy, quốc gia chỉ ở tại những chỗ đại chiến trường có quy mô lớn [dựng chùa, làm pháp hội siêu độ], số người [tham dự] bèn nhiều. Những ngôi chùa ấy đều gọi là Khai Nguyên Tự. Do vậy, tại Đại Lục, chùa Khai Nguyên rất nhiều. Chùa Khai Nguyên là do Đường Minh Hoàng truy điệu quân dân và chúng sanh tử vong trong loạn An Sử²⁹ mà làm pháp hội siêu độ. Lão pháp sư nói có thể là bắt đầu từ thuở

²⁹ Cuộc biến loạn này do An Lộc Sơn và Sử Tư Minh cầm đầu nên Sử Trung Hoa thường gọi là Loạn An Sử. An Lộc Sơn là người Đột Quyết, được phong làm Tiết Độ Sứ cả ba trấn, oai quyền rất lớn. Sử Tư Minh cũng là người Đột Quyết, bạn thân của An Lộc Sơn từ nhỏ. Chính Sử Tư Minh đã khuyên An Lộc Sơn làm phản khi nhà Đường suy yếu do Đường Minh Hoàng đắm chìm trong tử sắc, say mê Dương Quý Phi, bỏ mặc triều chánh.

ấy, chúng tôi ngẫm nghĩ thấy hữu lý. Như vậy là tại Trung Hoa, từ xưa tới nay, những vị đế vương, những người lãnh đạo quốc gia, trong dân gian hễ có thiên tai, nhân họa, thương vong trọng đại, quốc gia sẽ đều cử hành siêu độ, hiện thời gọi là “truy điệu”, nhất định thỉnh hòa thượng, đạo sĩ đến tụng kinh, bái sám. Đây là nhân quả.

Loại pháp hội siêu độ này, nhìn theo nhân quan hiện thời, sẽ là hóa giải oán hận. Giết người, họ (nạn nhân) sẽ báo thù. Nay chúng ta tìm những trường hợp điển hình tại ngoại quốc, người Hoa luôn thấy [những bằng chứng] sáng vằng vặc tại ngoại quốc. Chúng tôi trông thấy nhân quả báo ứng tại ngoại quốc đều là chân thật, chẳng phải là hư cấu. Quý vị thấy tiến sĩ Chung Mậu Sâm đã nói với quý vị về những bằng chứng luân hồi cụ thể ở phương Tây. Ông ta nêu ra rất nhiều trường hợp, những trường hợp ấy đều được truyền bá phổ biến trên nhật báo, tạp chí của phương Tây, thậm chí trên Internet. Lúc tuổi trẻ sát hại người khác, đến khi chính mình đã già, kẻ [bị sát hại] ấy đầu thai vào nhà đó, làm cháu của gã đó, thuộc hàng cháu nội. Trông thấy nhau, đứa trẻ bèn sanh tâm nóng giận, dường như gặp mặt thù nhân, mắt đỏ sòng sọc, biểu lộ loại hiện tượng ấy. Về sau, qua thời miên ở mức độ sâu, trong thời miên, nó nói ra, nguyên lai cụ già thuộc vai vế ông nội nó lúc còn trẻ đã giết hại nó. Nay nó lại đầu thai, mới hiểu vì sao có hiện tượng ấy.

Cổ nhân rất hiểu chuyện này, hiểu hết sức sâu đậm. Do đó, chú trọng giáo dục luân lý, đạo đức. Giáo dục luân lý, đạo đức chủ yếu là giữa con người với nhau. Dẫu trong đời quá khứ, bất luận oán hận như thế nào, lỡ tay sát hại cũng thế, mà cố ý giết cũng thế, do sân hận mà giết cũng thế, đều coi như xong. Quá khứ là chuyện đã qua, đừng nên oan oan tương báo nữa, hy vọng mọi người có thể hóa giải nỗi oán hận ấy, từ nay trở đi tôn trọng lẫn nhau, cư xử hòa thuận, hỗ trợ hợp tác, đôi bên đều hạnh phúc. Oan oan tương báo thì hôm nay quý vị báo thù kẻ khác, đời sau, kẻ ấy lại báo thù quý vị, báo tới, báo lui chẳng hết, chẳng xong, đôi bên đều thống khổ, cần gì phải vậy? Có gì mà chẳng thể hóa giải? Vì thế, siêu độ là hóa giải oán đối. Xác thực là tuyệt đại đa số được sự gia trì của Phật đạo, trong ấy, thuyết pháp là khuyên nhủ, hướng dẫn, họ đã tiếp nhận, oán hận đã tiêu, chẳng còn báo thù nữa. [Đó là] chuyện tốt, chẳng phải là chuyện xấu.

Đồng thời, một tác dụng khác nữa là làm cho người hiện thời nhìn vào. Người hiện thời ở trong thế gian này, oán gia đối đầu cũng rất nhiều. Oán gia đối đầu thì có khi là kết oán trong hiện tiền, cũng có khi do những hiềm khích trong nhiều đời, nhiều kiếp. Trông thấy pháp hội này, nghe những lời khuyên cáo từ kinh văn, cũng dấy lên tác dụng. Người nào đó có hiềm khích với ta, coi như xong, chẳng còn so đo nữa. Vì thế, hữu ý hay vô tình, cũng hóa giải những sự đối lập, hiểu lầm, oán

hận trong hiện thực. Hiện thời bảo đó là mê tín, coi chuyện này là giả, chẳng chân thật, muốn xóa bỏ chuyện này. Tốt thôi! Oan oan tương báo vĩnh viễn tồn tại, chẳng thể hóa giải, cừ hận càng chất chứa càng sâu, nhất định sẽ dây dưa đến đời kế, đời sau, phiền phức sẽ to lớn. Do vậy, chúng ta ngắm xem, các đế vương thời cổ có thể truyền ngôi mười mấy đời, hai mươi mấy đời, an hưởng nước nhà mấy trăm năm, họ có đạo lý của họ. Đạo lý lớn nhất là hóa giải oán thân trái chủ, quá khứ, hiện tại, cho đến vị lai, vĩnh viễn chẳng ngừng đề xướng giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả.

Nếu thật sự hiểu chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, mấy hôm nay, nước Mỹ có nhà khoa học tên là Hoắc Kim (Stephen Hawking), đây cũng là một nhân vật truyền kỳ, đến thăm Trung Hoa và Hương Cảng. Có đồng tu cắt vài bài báo đưa cho tôi xem. Tôi xem xong mới biết, ông ta là người theo vô thần luận, tin tưởng khoa học, chẳng tin luân hồi, chẳng tin báo ứng. Đây là lẽ đương nhiên. Ông ta nói về khoa học, nói về nguồn gốc của vũ trụ, khởi nguồn của sanh mạng, hoàn toàn dùng tiến hóa luận để nói, nói tới thuyết vũ trụ bùng nổ (Big Bang). Nhưng chúng ta biết, các nhà khoa học một ngàn năm qua, đời nào cũng đều có trường hợp khoa học gia phát hiện một số định luật, thông thường là vài chục năm sau, khoa học gia thuộc thế hệ sau sẽ bác bỏ lý luận ấy. Ông Hoắc Kim phát hiện tương đối luận của Ái Nhân Tư Thân (Albert Einstein) chẳng hoàn mỹ, có khiếm khuyết, bèn bổ sung nó. Trong tương lai, lại trải qua một vài năm, có thể là lại có một nhà khoa học khác bác bỏ lý luận của ông ta (Hoắc Kim). Đây là hiện tượng bình thường. Nói theo Phật pháp, chẳng rời khỏi tâm ý thức, sẽ vĩnh viễn chẳng thấy chân tướng của vũ trụ, đều là suy đoán, rờ rẫm! Những điều được nói trong kinh điển của tôn giáo, đặc biệt là những điều được nói trong Bà La Môn giáo của Ấn Độ và Phật giáo đều nói rất hay. Những nhà khoa học ấy chẳng học kinh Phật, chẳng đọc Hoa Nghiêm. Nói thật ra, cũng chẳng có cách nào dịch Hoa Nghiêm sang tiếng ngoại quốc, quá khó; bởi lẽ, từng chữ, từng câu đều chứa đựng vô lượng nghĩa, dịch bằng cách nào đây? Quý vị chẳng khế nhập, sẽ chẳng thể dịch nổi. Quý vị chẳng hiểu, làm sao có thể dịch ra được? Chỉ dịch văn tự bề ngoài, sẽ hoàn toàn là sai lầm, ý ở ngoài lời mà!

Vì sao những bậc đại thánh triết trong tôn giáo biết? Đức Phật nói, Ngài dùng Hiện Lượng để hiểu rõ. Các nhà khoa học thì sao? Các nhà khoa học chỉ dùng Tỷ Lượng, tức là dùng suy đoán, chính họ chưa trông thấy, nhưng cách phổ biến nhất trong suy đoán là dùng Toán Học. Hễ là suy đoán, sẽ còn có thể nảy sanh sai lầm, Hiện Lượng thì chẳng thế! Quý vị thấy từ xưa tới nay, những tiên đoán, dự đoán thì nhiều, Hiện Lượng thì ít. Trước kia, tôi đã đem vấn đề này hỏi thầy Lý, vì từ xưa tới nay, phương Đông và phương Tây đều có những tiên đoán, tôi

hỏi thầy có thể tin tưởng những thứ ấy hay không? Thầy bảo tôi: “Có thể tham khảo, chớ nên hoàn toàn tin theo. Vì sao? Rất khó đạt đến chuẩn xác”. Thầy nói những thứ thật sự chuẩn xác là do người có công phu định lực từ trong Định có thể đột phá các chiều thời gian và không gian, những điều họ trông thấy đích thị là thật, chẳng giả. Nhưng những người có công phu định lực ấy, dầu có trông thấy, họ cũng chẳng nói. Vì sao? Chẳng bằng lòng tiết lộ thiên cơ. Dầu có nói ra, [từ ngữ] cũng hết sức hàm súc, giống như suy đoán câu đố, quý vị chẳng dễ gì đoán được chuẩn xác. Đương nhiên tốt nhất là chính quý vị tu Định, tu tâm thanh tịnh, quý vị mới có năng lực đột phá.

Sự thì thiên biến vạn hóa. Tiên đoán sẵn thì như tiên sinh Viên Liễu Phàm đã được Khổng tiên sinh đoán sẵn số mạng. Đó là gì? Đó là định số. Mỗi người đều có định số, định số do đâu mà có? Từ Mãn Nghiệp do quý vị đã tạo trong đời quá khứ. Nghiệp có hai loại lớn:

1) Loại thứ nhất là Dẫn Nghiệp (引業), tức là cái dẫn dắt [thần thức của người đã chết] đi vào một đường nào đó. Nghiệp lực ấy được gọi là Dẫn Nghiệp, tức là lục đạo. Vì sao quý vị có thể sanh lên trời? Vì sao có thể sanh vào nhân gian? Vì sao sẽ biến thành súc sanh? Vì sao sẽ biến thành ngạ quỷ? Dẫn nghiệp dẫn dắt quý vị vào đó.

2) Loại thứ hai là ví như chúng ta được làm thân người, tướng mạo của mỗi cá nhân khác nhau, trí huệ khác nhau, gặp gỡ khác nhau, nghèo, giàu, sang, hèn khác nhau, thọ mạng dài hay ngắn khác nhau. Đây là chuyện gì? Mãn Nghiệp. Thế nên còn có một loại nghiệp được gọi là Mãn Nghiệp (滿業), chữ Mãn trong viên mãn. Đây là thiện hay ác đã tạo trong đời quá khứ, [Mãn Nghiệp là loại] nghiệp lực ấy.

Lũ bình phàm chúng ta cũng chẳng hiểu những chuyện này, luôn mộng mị mong cầu, cầu của cải, cầu thông minh, trí huệ, cầu khỏe mạnh, sống lâu. Đây là những điều phổ biến chẳng có ai không mong cầu. Đức Phật nói, có kẻ đạt được, có kẻ chẳng đạt được; đạt được là do trong quá khứ đã tu cái nhân ấy. [Đạt được] của cải là do Tài Bố Thí, [đạt được] thông minh và trí huệ là do Pháp Bố Thí, [đạt được] khỏe mạnh, sống lâu là do Vô Úy Bố Thí. Quý vị tu ba loại nhân ấy, chắc chắn sẽ đạt được ba loại quả báo. Chương Gia đại sư dạy tôi điều này. Lúc tôi còn trẻ, các thầy tướng số đoán mạng đều nói mạng tôi rất mỏng, chẳng có của cải, [tức là] trong mạng chẳng có của cải, lại còn đoản mạng. Đối với ba thứ ấy, tôi còn có một chút trí huệ, đại khái là trong đời quá khứ chỉ tu Pháp Bố Thí, chẳng tu Tài Bố Thí, chẳng tu Vô Úy Bố Thí. Do vậy chỉ có một loại trong ba loại quả báo, hai thứ kia đều thiếu khuyết. Chương Gia đại sư dạy tôi phải tu Tài Bố Thí. Đối với Vô Úy Bố Thí thì ăn chay là Vô Úy Bố Thí, chẳng kết oán cừu với chúng sanh nữa. Vì thế, tôi quen biết Chương Gia đại sư sáu tháng, tôi bèn ăn chay trường, tôi tin tưởng lời thầy. Chính mình nhọc nhằn cỡ

nào, vẫn học đòi Tài Bố Thí. Chẳng có tiền, nhưng một, hai đồng vẫn có, có thể xả. Người khác phóng sanh, chúng ta tán trợ; người khác in kinh, chúng ta cũng tán trợ. In kinh thuộc về Pháp Bố Thí. Còn có bố thí thuốc men ở bệnh viện, cứ mỗi hai, ba tháng bèn làm, bỏ ra mười đồng, hai chục đồng vẫn được.

Càng thí càng nhiều, thật sự có quả báo, tôi toàn là nghe lời thầy dạy bảo mà học theo. Theo số mạng, tuổi thọ của tôi chỉ là bốn mươi lăm năm, năm nay tôi đã tám mươi tuổi. Đây là quả báo của Vô Úy Bố Thí. Trong mạng chẳng có của cải, quý vị thấy hiện thời chúng tôi làm rất nhiều việc, những món tiền cần dùng đều hết sức đáng kể, nhưng tự nhiên đưa đến. Đây là gì? Đây là quả báo của Tài Bố Thí trong đời này. Pháp Bố Thí thì quá nhiều. Hằng ngày cùng với mọi người học tập Phật pháp, đây là Pháp Bố Thí. Suốt bốn mươi tám năm chẳng hề gián đoạn, mỗi ngày đều làm, tăng trưởng trí huệ. Vì thế, quý vị phải tin tưởng lời đức Phật dạy, phải thật sự làm, toàn thể vận mạng sẽ chuyển biến. Tiên sinh Liễu Phạm, tiên sinh Du Tịnh Ý chẳng chuyển biến mau chóng như tôi, cũng chẳng có hiệu quả chuyển biến to lớn như tôi. Kể từ sau khi tôi đã hiểu, bèn toàn tâm toàn lực, chẳng có mảy may nghi hoặc, chẳng nghi ngại, cứ liều mạng mà làm.

Xả đắc, quan trọng nhất là ý nghĩa thứ hai: Sau khi ta đã đạt được, vẫn phải xả. Khi đã đạt được, chớ nên tham cầu. Khi tham cầu, phước báo của quý vị chỉ đạt đến đó mà thôi. Ta đã đạt được rồi bèn thí xả. Ý nghĩa thứ nhất vốn là “sau khi đã xả bèn có đắc”; ý nghĩa thứ hai, “đã đạt được, vẫn phải xả”. Càng xả càng nhiều, càng xả càng sung sướng; do vậy, pháp duyên của tôi tốt đẹp. Quý vị thấy mười năm trước, khi tôi đến Tân Gia Ba giảng kinh, [đúng ra là từ] mười mấy năm trước, đến [Tân Gia Ba] vào năm đó, cũng đi từ Hương Cảng. [Lúc đó, tôi đang] giảng kinh tại Hương Cảng, có ba vị đạo hữu từ Tân Gia Ba đến đạo tràng nghe giảng, nghe rất hoan hỷ, nhất định mời tôi sang [Tân Gia Ba]. Khi đó, tôi chưa từng đến Tân Gia Ba. Tôi nói: “Được, tôi đi cùng ba người quý vị”. Do vậy bèn kết duyên với Tân Gia Ba, dần dần quen thuộc với những quốc gia tại vùng biển Nam. Pháp sư Diễn Bồi ở Tân Gia Ba, Ngài với tôi cũng là bạn bè cũ, thấy tôi đến đó, Ngài hết sức hoan hỷ, ra phi trường đón tôi. Khi tôi rời khỏi, Ngài đưa tiền, mời tôi ăn cơm, có đặt một câu hỏi như thế này. Ngài nói: “Pháp sư Tịnh Không ơi! Pháp duyên của thầy tốt đẹp như vậy, thầy kết bằng cách nào? Có thể dạy tôi hay không?” Tôi thưa: “Rất đơn giản”. Tôi nói: “Chuyện kết pháp duyên này là do lão cư sĩ Lý Bình Nam dạy tôi”.

Thuở ấy, chúng tôi cầu học tại Đài Trung, thầy rất trịnh trọng, lại còn rất nhiều lượt dạy chúng tôi: “*Nhất định phải kết pháp duyên*”. Thầy bảo: “*Nếu các trò không kết pháp duyên, trong tương lai, các trò giảng kinh dẫu hay cách mấy đi nữa, chẳng có ai nghe! Người có pháp*

duyên, dù giảng kinh không hay, sẽ có nhiều người đến nghe”. Khi đó, thầy lấy ngay trường hợp điển hình trong các bạn học của chúng tôi. Thầy bảo: “*Các trò thấy cư sĩ Lâm Khán Trị chỉ học hết Tiểu Học, học hai bộ kinh, giảng cũng xoàng xoàng thôi, thỉnh chúng đông đảo. Những bạn học khác có trình độ cao hơn bà ta, giảng hay hơn bà ta, thỉnh chúng chẳng nhiều bằng bà ta, chưa được một nửa!*” Đây là thí dụ rõ rệt, pháp duyên đầy mà! Kết [pháp duyên] như thế nào? Thầy dạy chúng tôi, mỗi tuần thầy giảng kinh một lần tại Từ Quang Đồ Thư Quán: “*Các trò tươi cười chào đón người ta, ra tận cửa tiếp đón, đó là kết pháp duyên*”. Như thế thì cũng chẳng cần phải tốn tiền, do tiếp đãi, hướng dẫn người ta, dẫn họ vào chỗ ngồi là được rồi. Thầy còn bảo chúng tôi, các trò cũng có thể mua một chút đồ để kết duyên, mua cho họ ăn. Mua gì? “*Mua đậu phộng, hoặc kẹo, mua một bao, mỗi người một viên, các trò sẽ kết pháp duyên rất nhiều*”. Chuyện này chẳng tốn tới mấy đồng, thật sự có thể làm, mỗi tuần một lần. Chúng tôi học hiểu từ chỗ này, luôn luôn chiếu cố những thỉnh chúng đến nghe kinh, nhiệt tâm chiếu cố, thành khẩn tiếp đãi, pháp duyên bèn thù thắng.

Về sau, tôi giảng kinh ở bên ngoài, từ năm Dân Quốc 60 (1971), tôi bắt đầu in tặng kinh sách. Tuy số lượng không nhiều lắm, thuở ấy gần như đều là một ngàn quyển, loại sách khổ nhỏ, tặng cho mọi người ở khắp nơi. Sau khi tôi đến Hương Cảng giảng kinh, mới biết pháp sư Ấn Quang suốt đời chuyên môn in kinh, tôi bèn học theo. Vì thế, về sau, tôi kết duyên, chẳng dùng những vật phẩm khác, thầy đều là kinh sách, kinh luận, thiện thư, tôi làm kiểu này. Số lượng in ngày càng nhiều, đúng là ngay cả nằm mộng vẫn chẳng mơ tới. Chỉ riêng Đại Tạng Kinh, chúng tôi đã in hơn sáu ngàn năm trăm bộ, [thật sự là] chuyện chẳng dám tưởng tượng. Những thứ khác quá nhiều, chẳng có cách nào thống kê. Gởi tặng toàn thế giới, chỗ nào cần đều tặng. Họ chẳng cần, chúng tôi biết họ là đơn vị Phật giáo, cũng tặng. Vì thế, kết duyên với toàn thế giới, bất luận đến nơi đâu, đều có rất nhiều người nhiệt liệt tiếp đãi. Vì thế, kết duyên khẩn yếu lắm!

Tướng hảo là phương cách bậc nhất để kết duyên của đức Phật. Quý vị thấy trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Bồ Tát muốn phát tâm dùng thân phận Phật để giáo hóa chúng sanh, bèn đặc biệt dùng thời gian một trăm kiếp để tu phước. Quý vị mới biết phước trọng yếu cỡ nào! Phước huệ song tu: Bồ Tát trước hết là tu huệ, huệ đã thành công, [nhưng nếu] chẳng có phước báo, sẽ chẳng thể tiếp dẫn chúng sanh. Đặc biệt tu phước, suốt một trăm kiếp tu tướng hảo, tức ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo. Vì thế, quý vị hãy nhìn vào sự biểu thị pháp trong Phật môn của chúng ta, tạc tượng nhằm biểu thị pháp. Tượng Phật, Bồ Tát đều hết sức viên mãn, người khác trông thấy đều sanh tâm hoan hỷ. Tượng mạo của La Hán chẳng sánh bằng Bồ Tát, vì

sao? La Hán có huệ, chẳng tu phước; do vậy, tướng mạo của Ngài rất kỳ quái. Nhưng quý vị lắng lòng nhìn ngắm, [sẽ cảm nhận] các Ngài rất từ bi, chẳng hung ác. Tướng mạo tuy chẳng dễ coi, nhưng Ngài chẳng hung ác, chẳng phải là tướng hung tợn. Do vậy, tướng mạo hết sức trọng yếu. Tôi thường nói, ngôn ngữ đã nói rất hay: “*Tướng chuyển theo tâm*”. Về sau, chúng tôi hiểu rõ: Không chỉ là tướng chuyển theo tâm, mà thể chất cũng chuyển theo tâm. Thân thể của quý vị do cái tâm thanh tịnh, tướng mạo sẽ thanh tịnh. Tâm từ bi, tướng mạo bèn từ bi. Do vậy, công phu tu hành của quý vị, công đức quý vị đã tích lũy tu tập, ở chỗ nào? Hoàn toàn ở nơi tướng mạo, hoàn toàn ở trên thân thể quý vị. Chuyện này chẳng thể lừa gạt kẻ khác, nhất định phải chú ý, tướng hảo tiếp dẫn rất nhiều chúng sanh.

Trong những năm qua, tôi nhận lời của các trường, mấy đại học tại Úc mời tôi đại diện cho nhà trường, đại diện cho Úc Châu tham gia các hoạt động hòa bình quốc tế, phương diện tiếp xúc rất rộng, cũng quen biết nhiều người. Những vị học giả, chuyên gia đều rất chịu khó trò chuyện với tôi. Trong khi trò chuyện, chắc chắn không thể thiếu [câu hỏi]: “Thưa pháp sư, thầy bảo dưỡng thân thể như thế nào?” Chắc chắn phải hỏi lời này. Ngay cả sang Nhật Bản, chúng tôi đến thăm tiến sĩ Giang Bồn Thắng, tham quan thí nghiệm với nước của ông ta, câu đầu tiên cũng là hỏi chuyện này. Do vậy có thể biết, có thể nói là từ độ tuổi trung niên trở lên, chẳng có ai không quan tâm thân thể của chính mình. Thân thể khỏe mạnh là phước báo bậc nhất. Thân thể chẳng khỏe mạnh, có tiền thì có tác dụng gì chứ? Tiền đều đem chữa bệnh, chuyện này rất oan uổng! Kể từ sau khi tôi học Phật, tôi chẳng chịu đem tiền đi chữa bệnh. Do vậy, tôi bèn định ra thời hạn nhất định để bố thí thuốc men.

Tôi ở Úc, sống tại Đờ Văn Ba (Toowoomba), Đờ Văn Ba có nhà thương công lập, hằng năm tôi tặng họ mười hai vạn đồng, mỗi tháng một vạn để giúp tiền thuốc thang cho người nghèo khổ. Trước kia ở Đài Loan, đầu tiên ít ỏi, tôi nhất định dành ra một phần tặng bệnh viện, bố thí thuốc men. Do đó, tôi thường nói với người khác, tôi chẳng thể mắc bệnh. Vì sao? Tôi mắc bệnh sẽ chẳng có tiền chữa trị, tiền chữa trị của tôi đã bố thí hết rồi. Người già phải giữ lại một món tiền để làm tiền thuốc thang, chữa trị lúc tuổi xế chiều. Đó là gì? Họ chuẩn bị ngã bệnh. Họ nghĩ khi tuổi già nhất định sẽ sanh bệnh, nhất định phải dùng đến món tiền ấy, vậy thì làm sao chẳng sanh bệnh cho được? Kể từ sau khi tôi học Phật, chẳng có ý niệm sanh bệnh, tiền thuốc men thấy đều xả hết. Hễ ngã bệnh bèn niệm Phật cầu vãng sanh, rất tự tại. Do đó, quý vị thật sự vâng theo giáo huấn của Phật, Bồ Tát tu ba loại bố thí này, quý vị sẽ đạt được quả báo.

Tôi tham gia các hoạt động bên ngoài, tuổi tác đã cao như vậy,

đứng cùng một chỗ với người khác, gần như chẳng có ai bằng tuổi tôi, họ đều nhỏ hơn tôi, ít thì nhỏ hơn ba, bốn tuổi, nhiều thì nhỏ hơn mười mấy, hai mươi tuổi. Đặc biệt là những người nhỏ hơn tôi trong khoảng mười tuổi, tướng mạo và thân thể của họ chẳng bằng tôi. Họ hỏi tôi bảo dưỡng như thế nào? [Tôi trả lời] “*niệm Phật, tu tâm thanh tịnh, ăn chay trường*”. Họ nghe nói rất hâm mộ, đều cho rằng “*ăn chay chẳng đủ dinh dưỡng*”. Tôi nói tôi đã ăn chay năm mươi lăm năm, lại còn ăn rất ít, tuyệt đối chẳng ăn vật, quý vị nói ăn chay thiếu dinh dưỡng ư? Đáng vẻ của tôi như thế này! Quan trọng nhất là tâm địa phải thanh tịnh, phải buông xuống phiền não, phải buông xuống ưu lự, phải buông xuống vương mắc, thân tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não. Nếu quý vị thật sự tu “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, tướng mạo của quý vị sẽ chẳng xấu đi, tướng sẽ biến đổi. Tướng chuyển theo tâm, nhất định phải tin tưởng.

Do đó, từ tán thán tướng hảo của Phật sanh ra đại nguyện, “*đương nguyện chúng sanh, thành tựu Phật thân*” (nguyện cho chúng sanh thành tựu thân Phật). Quý vị thấy chúng ta học Phật, tấm gương của chúng ta là Thích Ca Mâu Ni Phật. Vì thế, tôi hết sức cảm kích vị thầy vỡ lòng của tôi, Chương Gia đại sư là thầy dạy vỡ lòng cho tôi. Những quyển sách thầy dạy tôi xem đầu tiên là Thích Ca Phương Chí và Thích Ca Phổ, tức là xem truyện ký về Thích Ca Mâu Ni Phật. Học Phật thì phải học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, đây là điển hình, là tấm gương cho chúng ta. Học theo trí huệ, đạo đức của lão nhân gia, học theo hành trạng, đại nguyện, sự hành trì trong cuộc sống của lão nhân gia, như vậy thì sẽ chẳng sai! [Học tập] kinh Hoa Nghiêm đến phẩm này, từ kinh văn chúng ta thấy, chắc chắn chẳng cầu phước báo nhân thiên, quyết định chẳng mong cầu của cải, ngôi vua, vợ con. Vì sao? Trong phần sau, đức Phật đã nói rất rõ ràng, đây là cái nhân luân hồi. Trong tâm mục của quý vị còn có những thứ ấy không buông xuống được, quý vị chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chúng ta hãy nghĩ kinh thường nói, “*được làm thân người, nghe Phật pháp, cơ duyên ấy trăm ngàn vạn kiếp khó gặp!*” Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: “*Một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”. Nay chúng ta được gặp gỡ, đã gặp gỡ thì phải nhận biết, cơ duyên này quá khó có, nhất định phải nắm lấy, ta thành tựu trong một đời này.

Mục tiêu ở chỗ nào? Mục tiêu là “*thành tựu Phật thân*”. Vì thế, không chỉ là chúng ta buông xuống toàn bộ các thứ trong thế gian, tôi thường nói với chư vị, tôi nói lời chân thật. Đại Phạm thiên vương nhường ngôi cho tôi, tôi sẽ chẳng cần ngôi vị của ông ta. Ma Hê Thủ La thiên vương nhường ngôi cho tôi, tôi cũng chẳng thấy là hiếm lạ (chẳng ham). Vì sao? Chẳng thoát khỏi lục đạo. Ma Hê Thủ La thiên vương là chúa của tam thiên đại thiên thế giới, Đại Phạm thiên vương

là chúa của tiểu thiên thế giới, phước báo nhân thiên đạt đến tột đỉnh, chẳng thoát khỏi lục đạo, phải biết điều này. Lục đạo lắm nỗi nhọc nhằn, vẫn muốn sanh trong đó nữa ư? Quý vị nghĩ tới chỗ này, sẽ tự nhiên có thể triệt để buông xuống. Niềm lạc thú trong đời người, niềm lạc thú ở ngay trong dạy học, “*học bất quyện, giáo bất yếm*” (học chẳng mệt, dạy chẳng chán). Cả đời Khổng phu tử đã làm được, nhưng học không mệt thì Ngài [thực hiện] suốt đời, dạy không mệt thì Ngài chỉ có thời gian năm năm vào lúc tuổi già. Nhưng Thích Ca Mâu Ni Phật thật sự thể nghiệm, suốt đời hiếu học, suốt đời dạy học, suốt bốn mươi chín năm từ lúc ba mươi tuổi [thành đạo] cho đến khi bảy mươi chín tuổi viên tịch, suốt đời dạy học, vui sướng trong ấy. Quý vị hãy ngẫm xem, giúp đỡ bao nhiêu người giác ngộ, phá mê khai ngộ? Chỉ có phá mê khai ngộ thì mới có thể thật sự lia khổ được vui, quý vị nói xem chuyện này có nhiều ý nghĩa lắm! Người sống trong một đời để làm chuyện này, có nhiều giá trị, có nhiều ý nghĩa, trong các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng tìm thấy pháp thứ hai có thể sánh bằng.

Suốt đời phát nguyện làm giáo viên, tôi ngay cả hiệu trưởng cũng chẳng làm! Vì sao? Hiệu trưởng phải quản trị các sự vụ hành chánh, chuyện ấy rất phiền toái, làm giáo viên tốt hơn, thông dong, vui sướng. Thầy tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ suốt đời làm giáo viên. Tôi còn có một người bạn thân, đã qua đời mười mấy năm trước, là bạn học; là giáo sư của chương trình Tiên Sĩ khoa Lịch Sử đại học Đài Loan, tức tiên sinh Phó Lạc Thành. Ông ta suốt đời làm giáo viên; khi về già, chỉ có một lần, thưở ấy hình như là đại học Thành Công thành lập tại Đài Nam, mời mọc ông ta làm viện trưởng viện Văn Học. Làm hết một học kỳ, ông ta từ chức. Trở lại Đài Bắc, khi chúng tôi cùng nhau dùng bữa và tán gẫu, [ông ta thốt lên], “thật sự chẳng phải là chuyện dễ con người làm được”. Do vậy, ông ta trở lại dạy học ở đại học Đài Loan. Bởi lẽ, một người suốt đời dạy học, quý vị bảo người ấy làm bất cứ chuyện gì, người ấy đều ngại phiền, thật đấy, chẳng giả tí nào! Niềm vui do đọc sách là vô cùng, kẻ không đọc sách sẽ vĩnh viễn chẳng thể tưởng tượng được, quý vị chẳng có cách nào tưởng tượng. Niềm vui sướng do đọc sách dạy học là niềm vui của thánh nhân, chẳng phải là phàm nhân. Luận Ngữ vừa mở đầu bèn nói rõ chuyện này: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?), [đó là] niềm vui do đọc sách. “*Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?*” (Có bạn từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao?), [đó là] niềm vui do dạy học. “*Nhân bất tri nhi bất uân, bất diệc quân tử hồ?*” (Người khác chẳng biết đến, mà chẳng oán hận, cũng chẳng phải là bậc quân tử ư?), đấy là chính mình đọc sách đã thông suốt. Không có ai đến học với quý vị, vẫn vui vẻ, chẳng có gì không vui. Nếu nhằm lúc có rất nhiều người đến học, đấy chính là “*kết*

duyên” như nhà Phật đã nói, rộng kết pháp duyên. Người tới học nhiều, sẽ hóa độ chúng sanh nhiều hơn, pháp duyên thù thắng!

Hiện thời, phương thức kết duyên nhất định phải dùng khoa học kỹ thuật cao. Chúng ta đã dùng vệ tinh, dùng Internet, hiện nay dùng đĩa DVD, băng thâu âm, băng thâu hình, tái bản để lưu thông. Chẳng làm chuyện gì khác, chuyên môn làm chuyện này. Trên cả thế giới, chúng ta còn có bạn bè, chúng ta còn có bằng hữu, bằng hữu chính là Tịnh Tông Học Hội. Mỗi Tịnh Tông Học Hội đều độc lập, ở đây chúng ta chẳng có mối quan hệ lệ thuộc, đều là bạn bè, đều là bình đẳng. Có chuyện gì bèn giúp đỡ, chiếu cố lẫn nhau, niềm vui hòa quyện. Năm ngoái tôi sang Pháp, Pháp Quốc Tịnh Tông Học Hội được thành lập. Năm ngoái tôi cũng sang Anh quốc, trong hai tháng gần đây nhất, tin tức truyền đến cho biết nước Anh cũng sắp thành lập một Tịnh Tông Học Hội. Tôi nói được lắm, nhất định tôi sẽ đến thăm. Vì thế, Tịnh Tông Học Hội là “*có bạn bè từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao*”! Một đoạn gồm ba câu này của sách Luận Ngữ có thể nói là đã nêu rõ hạnh phúc và trí huệ của các bậc đại thánh đại hiền thế gian và xuất thế gian, lại còn nói hết sức viên mãn.

Niềm vui ấy sẽ chẳng tiêu mất, sẽ chẳng lui sụt. Đây mới là niềm vui thật sự. Trong pháp thế gian, đức Phật đã dạy, lạc là Hoại Khổ. Trong thế gian chẳng có chân lạc. Tam giới đều khổ, có Khổ Khổ, có Hoại Khổ, và có Hành Khổ. Thật sự lìa khỏi ba nỗi khổ ấy, sẽ đạt được niềm vui vĩnh hằng. Đó là học, ham học, hoan hỷ dạy người khác; đây là vĩnh hằng, quý vị có thể thật sự làm chuyện này, lại còn có thể thật sự đem theo. Trí huệ có thể mang theo, công đức có thể mang theo, chẳng giống pháp thế gian. Do vậy, trong một đời này, chúng ta niệm Phật, vãng sanh, thành Phật, thành tựu thân Phật, “*chứng vô tướng Pháp*”. “*Vô tướng*” là chẳng chấp tướng, còn có ý nghĩa sâu hơn nữa. Nay thì đã hết thời gian rồi, trong buổi học kế tiếp, chúng tôi sẽ bổ sung.

Tập 1574

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, bài kệ cuối cùng trong đoạn lớn thứ chín:

(Kinh) Tán Phật tướng hảo, đương nguyện chúng sanh, thành tựu Phật thân, chứng vô tướng pháp.

(經)讚佛相好。當願眾生。成就佛身。證無相法。

(Kinh: Khen tướng hảo Phật, nguyện cho chúng sanh, thành tựu thân Phật, chứng pháp vô tướng).

Bài kệ này có ý nghĩa rất sâu, rất rộng. Trong phần trước, tuy đã nói qua, nhưng chưa trao đổi về “*chúng vô tướng pháp*”, chúng ta lợi dụng thời gian này để bổ sung. Các đồng học học Phật nhất định phải biết: “Chúng ta học Phật để làm gì? Đức Phật dạy chúng ta những gì? Ngài dạy bằng cách nào? Chúng ta phải biết học theo cách như thế nào?” Ất phải hiểu rõ ràng những khái niệm cơ bản này! Mục đích học Phật, nói đơn giản sẽ là dạy chúng ta làm một người thông hiểu trong thế gian này. Nói cách khác, chẳng thể sống hồ đồ suốt cả một đời, nhất định phải làm một người thông hiểu. Làm người thông hiểu cũng chẳng phải là dễ làm. Người thông hiểu sẽ thật sự hạnh phúc, vui sướng, nhưng xác thực là chẳng dễ dàng.

Hiểu rõ những gì? Hiểu rõ Thật Tướng của các pháp, điều này khó lắm! Thật Tướng của các pháp là chân tướng của nhân sinh và vũ trụ. Đức Phật bảo chúng ta, quý vị vốn hiểu rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, hề hiểu rõ thì là Phật. Đức Phật hiểu rõ, hết thảy chúng sanh và Phật cũng hiểu rõ như nhau. Vì sao hiện thời biến thành nông nổi này? Chúng ta đã mê mất cái Minh trong sự hiểu minh bạch về chân tướng sự thật, nay chúng ta biến thành tình trạng gì? Biến thành vô minh. Minh bị mê mất bèn biến thành vô minh. Vô minh là hiện thời chẳng biết chân tướng của vũ trụ và nhân sinh là gì! Do sự không biết ấy, chúng ta tư duy, hành động đều bị mất phương hướng và mục tiêu, thuận theo tập khí phiền não của chính mình. Kết quả của chuyện tùy thuận tập khí phiền não là luân hồi trong lục đạo. Lục đạo luân hồi vốn chẳng có, hiện thời, nó có hay không? Hiện thời vẫn chẳng có. Chẳng có mà quý vị ngỡ là có; do đó, những lời này rất khó nói. Mê là gì? Mê giống như nằm mộng. Tôi nói với quý vị mộng là giả, mộng chẳng thật, trong mộng chẳng có. Nhưng khi một người đang nằm mộng, chẳng biết chính mình đang nằm mộng, người ấy cứ coi cảnh trong mộng là thật. Khi nào người ấy nằm mộng mà biết chính mình đang nằm mộng, sẽ gọi là giác ngộ.

Trong bốn mươi chín năm dạy học, đức Phật thường sử dụng tỷ dụ. Đối với người căn tánh trung hạ, cách này sẽ khiến cho họ từ tỷ dụ mà lãnh ngộ, là một phương pháp dạy học rất tốt. Tỷ dụ được dùng nhiều nhất là mộng. Kinh Kim Cang nói: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng, huyễn, bào, ảnh*” (Hết thảy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng). Tuy nói bốn thứ tỷ dụ, mộng là chánh yếu, huyễn, bọt, bóng là phụ trợ. Chủ yếu nhất là nói đến mộng. Hết thảy các pháp hữu vi tức là toàn thể vũ trụ, các đồng học đã học Duy Thức đều biết Di Lặc Bồ Tát đã quy nạp hết thảy vạn sự, vạn pháp trong vũ trụ và nhân sinh thành sáu trăm sáu mươi pháp, dễ dạy! Thiên Thân Bồ Tát từ bi, nhận biết sáu trăm sáu mươi pháp đối với kẻ sơ học vẫn rất phức tạp, quá nhiều. Do đó, Ngài lại quy nạp sáu trăm sáu mươi pháp thành một trăm

điều, gọi là Bách Pháp. Chư vị phải biết, Bách Pháp là tổng cương lĩnh của hết thảy các pháp. Triển khai ra, sẽ là sáu trăm sáu mươi pháp như trong Du Già Sư Địa Luận. Lại triển khai ra, sẽ là hết thảy các pháp.

Bách Pháp, trong một trăm điều ấy, chín mươi bốn điều là hữu vi, tức chín mươi bốn điều là pháp hữu vi, pháp vô vi chỉ có sáu điều. Trong sáu điều³⁰ ấy, trên thực tế, chỉ có một điều là vô vi thật sự, tức điều cuối cùng, được gọi là Chân Như Vô Vi. Chân Như là gì? Pháp Tánh, Pháp Thân. Những món khác là gì? Những món khác là Tương Tự Vô Vi, do chúng chẳng thể quy nạp vào hữu vi. Hữu vi có nghĩa là gì? Có sanh có diệt thì thuộc về hữu vi; vô vi là bất sanh bất diệt. Đối với hư không, chúng ta chẳng thấy hư không sanh, mà cũng chẳng thấy hư không diệt. Do đó, hư không cũng được xếp vào pháp vô vi, nhưng nó là Tương Tự Vô Vi, chẳng phải là vô vi thật sự. Hư không có sanh diệt hay chẳng? Có chứ! Lũ phàm phu chúng ta chẳng biết, phàm phu vĩnh viễn chẳng trông thấy, chẳng thấy hư không sanh diệt. Hiện thời nói tới sự sanh diệt của thời gian và không gian, phàm phu chẳng thấy. Giáo pháp Đại Thừa nói ai có thể thấy? Đức Phật nói là Bát Địa Bồ Tát. Địa vị này cao lắm, Bát Địa Bồ Tát trông thấy. Nói cách khác, trong sáu pháp vô vi, Bát Địa Bồ Tát mới thật sự biết vô vi chân thật chỉ có một, tức là Chân Như vô vi, những thứ khác chẳng phải là vô vi thật sự.

Hiện tượng sanh diệt của hư không hiện thời có tồn tại hay không? Tồn tại! Chỉ vì tâm của chúng ta quá thô, chẳng có cách nào cảm nhận. Hư không là một loại tương tượng tục sanh diệt. Các nhà khoa học hiện thời, chúng ta cũng chẳng thể không bội phục họ, họ đã phát hiện. Chuyện gần đây nhất, họ đã phát hiện không gian và thời gian chẳng thật, họ nói dưới một điều kiện nào đó, chúng sẽ chẳng có. Không gian cũng chẳng có. Hễ không gian chẳng có, xa gần sẽ chẳng có. Thời gian chẳng có, trước sau sẽ chẳng có. Họ đưa ra một tin tức như thế, nhưng dùng phương pháp gì? Họ chẳng có biện pháp nào. Đối với cách nói này, chúng ta nghe rồi trong tâm hiểu rõ: Trong Thiền Định rất sâu, sẽ có thể đột phá các chiều thời gian và không gian. Sau khi đã đột phá, quý vị có thể thấy nó sanh diệt, thấy nó tiếp nối. Vì sự tiếp nối của nó chẳng có biến hóa, cho nên nó chẳng được xếp vào pháp hữu vi. Pháp hữu vi là sanh diệt liên tục thì mới có biến hóa, niệm trước và niệm sau khác nhau, sự sanh diệt ấy rất dễ lãnh hội. Còn như hư không sanh diệt vì nó chẳng có biến hóa, chúng ta chẳng thể cảm nhận, ngỡ nó là thật, là vĩnh hằng.

Kinh Phật nói “*sanh diệt trong từng sát-na*”, đó là hình dung. Trên thực tế, sát-na là một phần sáu mươi của một cái khảy ngón tay.

³⁰ Sáu pháp vô vi là hư không vô vi, trạch diệt vô vi, phi trạch diệt vô vi, bất động diệt vô vi, thọ tướng diệt vô vi và Chân Như vô vi.

Thông thường khảy ngón tay, chúng ta khảy rất mau, đại khái là một giây có thể khảy bốn lần. Kinh Nhân Vương bảo một cái khảy ngón tay là sáu mươi sát-na, một sát-na là chín trăm lần sanh diệt. Chúng ta dùng bốn lần khảy ngón tay để tính toán, bốn nhân sáu mươi lại nhân với chín trăm, trong một giây sanh diệt bao nhiêu lần? Vừa đúng hai lần mười vạn tám ngàn lượt, cũng là hai mươi một vạn sáu ngàn (216.000) lần. Trong một giây là hai mươi một vạn sáu ngàn lần sanh diệt. Tướng sanh diệt của nó chẳng biến hóa, làm sao quý vị biết nó là giả cho được? Trong [khi giảng giải] kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi đã bàn vấn đề này vài lần. Trong kinh nghiệm học tập của tôi, tôi cảm thấy trong kinh Nhân Vương, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói phương tiện, chẳng phải là nói chân thật. Vì sao? Vì nói chân thật thì khoa học hiện thời đã phát hiện vận tốc ánh sáng hoặc vận tốc của sóng điện từ đã vượt xa cách nói của Thích Ca Mâu Ni Phật. Do vậy, ta biết đức Thế Tôn đã nói phương tiện. Nếu nói chân thật, sẽ là một phần ức vạn của một giây, lấy đâu ra hai mươi một vạn sáu ngàn lần. Đúng là chẳng có cách nào nhìn ra!

Quý vị liễu giải chân tướng sự thật này, mới biết “*vô tướng pháp*” là gì? Chính là như kinh Kim Cang đã nói “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, [hoặc như] kinh Đại Bát Nhã nói là “*hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”, kể cả thân thể hiện tiền của chúng ta. Đây là gì? Đây mới là Thật Tướng của các pháp. Nếu quý vị thật sự triệt để hiểu rõ điều này, còn có gì mà quý vị không buông xuống được? Sở dĩ người ta không buông xuống được là do chẳng liễu giải chân tướng sự thật. Liễu giải chân tướng sự thật, hết thấy đều buông xuống. Buông xuống gì vậy? Buông xuống chướng ngại, buông xuống phiền não, buông xuống tập khí của quý vị, vậy thì chúc mừng quý vị, “*thành tựu Phật thân*”, thật vậy ư? Thật đấy! Vì quý vị vốn sẵn thành Phật. Trong các kinh Hoa Nghiêm và Viên Giác, đức Phật đã nói: “*Hết thấy chúng sanh vốn sẵn thành Phật*”. Quý vị chẳng thể thành Phật là vì không buông xuống được! Người niệm Phật vãng sanh, nếu chẳng đem tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần trong thế giới này, thường nói là “*thân, tâm, thế giới*” hết thấy đều buông xuống, quý vị sẽ chẳng thể vãng sanh. Sau khi đã có thể buông xuống những thứ ấy, quý vị sẽ tùy ý vãng sanh bất cứ lúc nào, quý vị thích đi lúc nào, bèn đi lúc đó, chẳng có mảy may chướng ngại gì! Thấy đều buông xuống, sẽ là “*một niệm tương ứng một niệm Phật*”, tương ứng với gì vậy? Tương ứng pháp vô tướng.

Đối với chuyện học Phật, năm xưa, khi tôi mới tiếp xúc [Phật pháp], thầy tôi là Chương Gia đại sư hết sức yêu thương, che chở tôi. Tôi có rất nhiều nghi vấn, hướng về lão nhân gia thỉnh giáo, Ngài đều rất từ bi, rất kiên nhẫn giải thích cho tôi. Ngài dạy chúng tôi buông

xuống. Khi chúng tôi tiếp nhận, chỉ hiểu mơ hồ ý nghĩa bao hàm [trong lời dạy ấy], “phải buông xuống”, chẳng biết sự sâu rộng vô tận trong việc buông xuống. Cho đến nay, học Phật đã năm mươi lăm năm, càng học càng cảm thấy sâu, sâu thì sâu không đáy, rộng thì rộng chẳng có ngần mé. Buông xuống quả địa cầu này, buông xuống cái thân này của ta, tam thiên thế giới có buông xuống hay không? Lục đạo mười pháp giới có buông xuống hay không? Đến cuối cùng, vô lượng vô biên hàng sa côi Phật quý vị có buông xuống hay không? Thầy đều phải buông xuống. Tới cuối cùng, ngay cả thời gian và không gian cũng đều phải buông xuống. Vì thế, đập nát hư không, hư không chẳng thật!

Do vậy, tôi nói, từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai, tu gì vậy? Chính là buông xuống mà thôi. Buông xuống, buông xuống, lại buông xuống, buông xuống thêm nữa! Bồ Tát tu học sáu điều kiện, điều đầu tiên là Bồ Thí. Bồ Thí chẳng phải là buông xuống ư? Triệt để buông xuống. Cái buông xuống cuối cùng là vô minh, buông xuống sạch sành sanh tập khí vô minh, sẽ là Phật Thân viên mãn rốt ráo. Cái thân ấy có tướng hay không? Chẳng có tướng! Cái thân ấy là toàn thể vũ trụ. Trong Phật pháp chẳng gọi là vũ trụ, mà gọi là pháp giới, toàn thể trọn khắp pháp giới hư không giới. Đức Phật dạy chúng ta trở về điểm này, đây mới là viên mãn rốt ráo.

Quý vị thấy từ kinh Hoa Nghiêm chúng ta học tập Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín, nay chúng ta đang học về Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín. Phẩm kinh này là phương pháp tu hành của Thập Tín Bồ Tát, hoặc nói là “khoa mục tu hành” của các Ngài, phá vô minh, chứng Pháp Thân, đây là nói đến cuối cùng, nhưng chẳng đoạn tập khí vô minh. Thật sự đoạn tập khí vô minh, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần xác thực sẽ chẳng khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Khởi đầu từ Sơ Trụ, Thập Tín Bồ Tát chỉ cần buông xuống vô minh, tức là buông xuống khởi tâm động niệm, Ngài liền thoát ly mười pháp giới. Từ đây trở đi là Nhất Chân pháp giới, thông thường là trong thế giới Hoa Tạng, còn người niệm Phật ở trong thế giới Cực Lạc. Cực Lạc và Hoa Tạng là một, không hai, tổ sư đại đức đã nói rõ ràng cùng chúng ta: “*Cực Lạc chính là Hoa Tạng, Hoa Tạng chính là Cực Lạc*”, tuy là hai mà chẳng phải là hai!

Sau khi quý vị đã vượt thoát mười pháp giới, vào trong pháp giới bình đẳng, Nhất Chân là pháp giới bình đẳng. Trong bình đẳng còn có bốn mươi một tầng cấp, đây chẳng phải là bất bình đẳng ư? Tây Phương Cực Lạc thế giới là một thế giới bình đẳng, trong ấy còn có ba bậc chín phẩm, đây chẳng phải là bất bình đẳng ư? Phải biết điều này, chỉ có Hoa Nghiêm mới có thể giải quyết vấn đề này. Đó gọi là “*Hàng Bồ chẳng trở ngại Viên Dung, Viên Dung chẳng trở ngại Hàng Bồ. Hàng Bồ và Viên Dung là một, không hai*”. Chúng ta nghe những lời

này [cảm thấy] khó hiểu. Hàng Bồ (行布) là thứ tự, có bốn mươi hai địa vị. Viên Dung (圓融) là chẳng có thứ tự. Nói theo hiện tướng thì thật sự chẳng có thứ tự; nhưng nói theo tập khí, thật sự có dày hay mỏng khác biệt. Trong phần trước, chúng tôi đã nói chuyện này rất nhiều, đây là cương lĩnh hết sức quan trọng, ắt cần phải nắm vững!

Đoạn tập khí chỉ đành dựa vào thời gian, dựa vào sự tự nhiên đoạn trừ của nó, quý vị chẳng có phương cách nào để sử dụng. Chư Phật Như Lai cũng chẳng có cách nào! Nhất định phải dựa vào thời gian. Thời gian dài bao lâu? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Quý vị chẳng thể rút ngắn nó, mà cũng chẳng có cách nào kéo dài nó. Phải tốn thời gian dài như vậy, cho đến khi ấy, [tập khí] sẽ tự nhiên chẳng có. Nhưng nó chẳng trở ngại quý vị giáo hóa hết thấy chúng sanh, [chẳng trở ngại] hiện thân thuyết pháp trong mười pháp giới, chẳng ngăn ngại tí nào! Như trong phẩm Phổ Môn đã nói, đáng nên dùng thân gì để đắc độ, quý vị bèn hiện thân ấy, chẳng trở ngại tí nào, rốt ráo viên mãn Phật quả. Đẳng Giác Bồ Tát đáng nên dùng thân Phật để đắc độ, Ngài bèn hiện thân Phật. Sơ Trụ Bồ Tát và các Ngài cũng chẳng khác gì, đáng nên dùng thân Phật để đắc độ, Ngài bèn hiện thân đồng dạng; đây là bình đẳng. Sơ Trụ Bồ Tát còn tập khí vô minh rất nặng. Đẳng Giác Bồ Tát có đôi chút, gần như không có. Phật quả rốt ráo hoàn toàn chẳng có. Nó (tập khí vô minh) chẳng chướng ngại sự, chẳng như Kiến Tư phiền não và Trần Sa phiền não chướng ngại sự, chúng nó (Kiến Tư và Trần Sa) có thể phát tác, có thể dấy lên tác dụng. Tập khí vô minh phiền não chẳng trở ngại Sự. Chúng ta chớ nên không hiểu minh bạch, chẳng hiểu rõ ràng chuyện này!

Tu hành, nói thật ra, pháp tu của Bồ Tát thuộc địa vị sâu cũng là pháp tu của Thập Tín. Những hạnh tu tập của Thập Tín Bồ Tát từ Sơ Tín đến Đệ Thập Tín xuyên suốt năm mươi một địa vị, hoàn toàn quán thông năm mươi một địa vị. Tôi nghĩ điều này chẳng khó hiểu đối với chúng ta. Ví như hiện thời chúng ta học Đệ Tử Quy, trong Đệ Tử Quy có tất cả một trăm mười ba điều, cũng có nghĩa là một trăm mười ba pháp. Kẻ mới học bèn học pháp này, mãi cho đến khi kẻ ấy già chết, vẫn chẳng thể trái nghịch, vẫn chẳng thể tách lìa. Gia giáo đấy nhé! Thứ này vốn là gia giáo, do cha mẹ dạy. Mai sau, kẻ ấy vào Tiểu Học, học Trung Học, lên Đại Học, học nghiên cứu sinh, bước chân vào xã hội, bất luận theo đuổi nghề nghiệp gì, bất luận đạt tới địa vị như thế nào, đạt tới địa vị người lãnh đạo nước nhà, hiện thời nói là Tổng Thống, Chủ tịch, nói theo trước kia là đế vương, vẫn phải tuân thủ! Chẳng thể nói đó là thứ để dạy cho trẻ nhỏ, con nít, nay chúng ta chẳng cần học, há có đạo lý ấy! Dạy trẻ nhỏ phải hiểu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, đến khi quý vị làm Tổng Thống, làm đế vương, quý vị có thể bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng ư? Há có đạo lý ấy! Từ thí dụ này,

quý vị có thể biết, những gì Thập Tín Bồ Tát đã học, toàn bộ năm mươi một địa vị Bồ Tát từ đầu đến đuôi đều chẳng lìa pháp này. Sau đây quý vị mới suy ngẫm tầm trọng yếu của môn này!

Đối với pháp cơ sở, chúng ta phải đặc biệt coi trọng. Pháp cơ bản để tất cả hết thầy Bồ Tát, chư Phật Như Lai tu hành là Thập Thiện Nghiệp. Hết thầy các pháp đều là Thập Thiện triển khai, quy nạp lại thì là Thập Thiện. Lại quy nạp Thập Thiện thì thân, khẩu, ý, tức thân ba điều, ngữ bốn điều, ý ba điều. Thân ngữ ý đây là pháp cơ bản. Đức Phật căn dặn chúng ta, phải trước là học Tiểu Thừa, sau đây học Đại Thừa. Nay chúng ta không dùng Tiểu Thừa, mà dùng Đệ Tử Quy. Chúng ta dùng Cảm Ứng Thiên, dùng Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, dùng Liễu Phàm Tứ Huân. Trước kia, thầy Lý dạy chúng tôi, thầy dùng Ngũ Chủng Di Quy càng chi tiết hơn. Đây là pháp cơ bản. Tại Trung Hoa, pháp cơ bản của ba nhà Nho, Thích, Đạo, cơ bản của Phật pháp là Thập Thiện Nghiệp. Gần như là trong pháp cơ bản, toàn bộ đều thông với nhau, cơ sở đều giống hệt. Pháp cơ bản trong Phật pháp, tức hành pháp, sau khi đã triển khai, sẽ là giới luật. Ất cần phải tuân thủ giới luật và oai nghi, trải các đời, tổ sư đều dạy chúng ta như vậy. Tướng hảo của Phật, Bồ Tát, nói chung, chẳng lìa khỏi trì giới. Theo đạo lý thì chúng ta có thể lãnh hội được: *“Tâm thiện, tướng sẽ thiện. Tâm thanh tịnh, thân thể sẽ thanh tịnh”*. Thân tâm thanh tịnh lẽ nào chẳng mạnh khỏe? Làm sao ngã bệnh cho nổi! Chúng ta hiểu rõ đạo lý này!

Nay chúng ta học tập, giới luật có quan trọng hay không? Quy củ có quan trọng hay không? Đã thông đạt thì tự nhiên sẽ tuân thủ, khác hẳn. Chẳng thông đạt, chúng ta phải cưỡng bách chính mình tuân thủ. Sau khi đã dưỡng thành thói quen thì sẽ thông đạt. Do đó, bậc thượng thượng căn tự nhiên tuân thủ, thích tuân thủ. Vì sao? Tánh Đức đây mà! Sau khi quý vị đã khai ngộ, tư tưởng và hành vi của quý vị sẽ tự nhiên là như vậy, chẳng thể trái nghịch, dầu chẳng học cũng chẳng thể trái nghịch, tự nhiên sẽ tương ứng. Khi chưa khai ngộ, vì có tập khí phiền não che lấp Tánh Đức của quý vị, Tánh Đức chẳng thể hiện tiền. Do đó, phải miễn cưỡng, tức là phải khắc phục tập khí của chính mình, phải làm cho Tánh Đức lộ ra. Làm thành thói quen, thói quen trở thành tự nhiên, tập khí phiền não sẽ dần dần phai nhạt. Sau khi đã trừ bỏ chướng ngại, Tánh Đức bèn hiển hiện, thấu lộ. Từ miễn cưỡng đến tự nhiên, từ khắc chế đến sanh lòng hoan hỷ; đây là công phu, là nâng cao linh tánh. Giảng nói Hoa Nghiêm rất tường tận thì phải tốn thời gian rất dài, đối với sự tu học của chúng ta, bất luận là Giải hay Hạnh, xác thực đều hữu ích rất lớn.

Có đồng học rất quan tâm, nghe nói tôi lúc về già muốn dạy mấy học trò. Học trò đông, sức tôi không thể chăm lo nổi. Vì thế, tôi suy nghĩ rất nhiều năm, [học trò] chẳng thể hơn mười người! Dạy gì? Các

đồng học phải nên biết. Thuở ấy, Không phu tử dạy học gồm bốn khoa, khoa thứ nhất là đức hạnh, khoa thứ hai là ngôn ngữ, khoa thứ ba là chánh sự, khoa thứ tư là văn học; đây là pháp thế gian. Nhưng Phật pháp dùng pháp thế gian làm cơ sở, chúng ta chẳng thể không tu hai điều trước trong pháp thế gian. Hai điều trước là Tiểu Thừa, tức đức hạnh và ngôn ngữ. Người thuở trước từ lúc lọt lòng đã học, cha mẹ, người bề trên dạy dỗ, ai nấy đều có trách nhiệm dạy bảo. Dạy bằng cách nào? Nêu gương cho trẻ thấy. Tuy đứa trẻ chưa thể nói năng, cũng chưa thể đi lại, là một đứa bé con, nhưng nó có thể nhìn, có thể nghe. Nhà Phật nói những gì nó thấy hay nghe đều in dấu trong A Lại Da Thức. Đó gọi là “*thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (hình thành từ nhỏ sẽ giống như bẩm sinh, do thói quen mà thành tự nhiên). Do vậy, trẻ hai, ba tuổi đã rất hiểu chuyện, có năng lực phân biệt là đúng hay sai, nó có năng lực phân biệt. Nói cách khác, ngôn hạnh và cử chỉ của cha mẹ đều phải là những giáo huấn chánh xác cho trẻ nhỏ. Nó đã có tiêu chuẩn, trong tương lai nhìn thấy những gì trái nghịch tiêu chuẩn ấy, nó bèn biết đó là sai lầm!

Chúng ta học Phật, nếu tôi phải dạy mười đồng học học Phật, tôi sẽ dạy họ những gì? Cận đại, có thể nói là cận đại, còn chưa đầy một trăm năm, Hoàng Nhất đại sư lão nhân gia đã đề ra một phương pháp, tôi nghĩ rất hữu lý. Lão nhân gia lúc tại thế, đối với những người đã hưởng một nền giáo dục cao cấp, do bản thân và đức hạnh tu dưỡng của Hoàng Nhất đại sư, Ngài được đại chúng trong xã hội ngưỡng mộ, tôn kính. Về sau, Ngài xuất gia, có rất nhiều phân tử tri thức học thức rất cao thân cận Ngài. Ngài dạy họ học kinh Hoa Nghiêm. Học kinh Hoa Nghiêm từ chỗ nào? Học từ Hoa Nghiêm Sớ Sao, có lý lắm! Vì thế, nếu quý vị hỏi tôi, trong tương lai tôi phải hướng dẫn mười học trò học Phật pháp, sẽ học gì? Học Hoa Nghiêm, một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông. Nếu nói đến Tịnh Độ Tông thì Hoa Nghiêm là Đại Bản của kinh Vô Lượng Thọ. Học Hoa Nghiêm, quý vị giảng kinh Vô Lượng Thọ giống như ăn kem, thoải mái, thích thú. Vì thế, chúng ta là những người học tập Tịnh Độ Tông là đã học các kinh Hoa Nghiêm, kinh Vô Lượng Thọ, kinh A Di Đà, [bởi lẽ] ba thứ ấy là cùng một bộ kinh, nội dung, nghĩa lý, và cảnh giới chẳng có mấy may sai biệt, nói theo phân lượng thì có lớn, có nhỏ. Cũng có thể nói, một đảng là nói về cương lĩnh. Kinh Di Đà là tổng cương lĩnh. Kinh Vô Lượng Thọ là cương yếu, kinh Hoa Nghiêm là chi tiết, một mà ba, tuy ba mà một.

Nhưng cơ sở của đức hạnh và ngôn ngữ là giới luật, giới căn bản của giới luật là Sa Di Luật Nghi. Bất luận tại gia hay xuất gia, nếu quý vị học Hoa Nghiêm, đều phải học Sa Di Luật Nghi. Nếu muốn học Sa Di Luật Nghi tốt đẹp thì Đệ Tử Quy là cơ sở, còn Cảm Ứng Thiên và Âm Chất Văn giúp quý vị tiêu nghiệp chướng. Từ vô thi kiếp cho đến

đời này, tập khí nghiệp chướng của chúng ta quá nặng, dùng những điều mục này để sám hối. Tôi cũng đã từng giới thiệu các điều mục ấy. Thời Minh - Thanh, những người thật sự dụng công học tập trong hàng xuất gia lẫn tại gia đều dùng cương mục ấy làm Công Quá Cách, nghiêm túc phản tỉnh, kiểm điểm, sửa lỗi đổi mới, rất có hiệu quả. Đó là thật sự trì giới, chuyện này chẳng thể giả dối được! Đã có cơ sở ấy, nếu học tập Thập Thiện Nghiệp Đạo, học tập Sa Di Luật Nghi, sẽ thực hiện dễ dàng, xác thực là quý vị có thể thực hiện. Có thể thực hiện ở chỗ này, sẽ là một vị Bồ Tát thật sự trong hiện đại, chẳng phải là Tiểu Thừa, mà là một vị Bồ Tát thật sự phát tâm Đại Thừa, nói theo pháp thế gian thì quý vị là thánh hiền thật sự. Chúng ta chẳng sống ủng đời này, đã sống đời này có nhiều ý nghĩa, sống cuộc đời muôn màu muôn vẻ, phong phú dường ấy. Sau khi chính mình đã học thành công, sẽ giúp đỡ người khác.

Do đó, nếu tôi có mười đạo hữu chí đồng đạo hợp như thế, mười năm sau học thành công, chúng tôi sẽ mở lớp dạy học. Hiện thời, muốn mở Phật Học Viện không khó, nhưng không có thầy. Thầy như thế nào mới có thể dạy học trò thành tài được? Vị thầy Bồ Tát. Tôi tìm mười người, thật sự là Bồ Tát, đạt tiêu chuẩn cơ sở, tức là buông xuống ích kỷ, buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống tham, sân, si, mạn. Đây là tiêu chuẩn mà tôi đã nói nhiều năm qua. Quý vị học Bồ Tát, chứng quả Bồ Tát, giáo hóa chúng sanh. Nếu chẳng do phương pháp này thì Phật giáo suy vi, quý vị chẳng có cách nào cứu được! Nếu quý vị muốn cứu, trừ phương pháp này ra, mọi người hãy nghĩ xem, còn có phương pháp nào tốt đẹp hơn hay không? Buông xuống muôn duyên, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đó là chuyện của cá nhân quý vị, chẳng thể hưng khởi giáo pháp. Muốn giữ cho chánh pháp của Phật giáo tồn tại dài lâu [trên thế gian], mà quý vị vãng sanh thì vô dụng [đối với chuyện hưng khởi giáo pháp], đó là thành tựu của cá nhân quý vị, thừa nguyện tái lai thì vẫn phải hưng khởi giáo pháp.

Đối với chuyện hưng khởi giáo pháp, nhất định phải hiểu, thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật sáng lập Phật giáo tại Lộc Dã Uyển, một thầy và năm trò. Chư vị biết năm vị tỷ-kheo khởi sự từ chỗ ấy. Nay chúng ta lại phục hưng Phật giáo, chẳng thể vượt quá mười người, vì sao? Vượt quá mười người, chiếu cố không xuê, chuyện này trước kia thầy Lý đã bảo tôi nhiều lần, tôi có sự cảm nhận rất sâu. Mười người xác thực là chiếu cố không xuê, lúc năm, sáu chục tuổi thì còn có thể, từ tám mươi trở đi, chiếu cố mười người, chẳng dám tưởng tượng! Những người trạc tuổi tôi, có thể chiếu cố hai, ba người là khá lắm rồi, vì sao tôi còn phải nói chiếu cố mười người? Khéo sao hiện thời kinh Hoa Nghiêm đã giảng hơn ba ngàn giờ, lưu lại những đĩa DVD, băng

thâu hình, các đồng học có thể mỗi người tự mình đối trước màn hình mà học tập. Có thắc mắc thì hằng ngày nghiên cứu và thảo luận hai tiếng đồng hồ, đỡ mất công! Nếu chẳng có nhiều thứ như vậy, tôi chẳng dám giảng kinh Hoa Nghiêm! Đây là sự thuận tiện do khoa học kỹ thuật cao cấp mang lại. Mỗi ngày cùng mười người nghiên cứu, thảo luận hai tiếng đồng hồ, thể lực và tinh lực của tôi còn kham nổi. Đã thông đạt Hoa Nghiêm, hết thấy các kinh sẽ đều thông đạt. Sau đây, hy vọng các đồng học ai nấy đều chuyên đồ công dốc sức nơi một bộ kinh, chớ nên quá nhiều! Điều này cũng do tổ sư đại đức dạy chúng ta.

Phật pháp quý tinh, chẳng quý nhiều, phải tinh thông, vì sao? Một bộ kinh đã thông, “*thông*” là có thể thông hết thấy các kinh. [Học tập] hết thấy các kinh sẽ chẳng có cách nào tinh thông một bộ kinh, [nhưng học tập chuyên ròng] một bộ kinh sẽ có thể thông hết thấy các kinh, huống hồ là [chuyên ròng đồ công dốc sức nơi] Hoa Nghiêm! Trong hai ngàn năm qua, đối với kinh Hoa Nghiêm, chẳng phân biệt tông phái, tổ sư đại đức mỗi tông phái đều khẳng định Hoa Nghiêm là kinh điển căn bản của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thuở đầu, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật Học Khái Luận cho tôi, cụ nói kinh Hoa Nghiêm là Phật Học Khái Luận. Toàn bộ Phật pháp và cương lĩnh của Thích Ca Mâu Ni Phật đều ở trong bộ kinh này, cũng có nghĩa là mọi thứ của mười tông phái Đại Tiểu Thừa đều ở trong ấy. Vì thế, cụ cũng hết sức ưa thích bộ kinh này, lúc già, cụ dạy chương trình Tiến Sĩ tại đại học Phụ Nhân, liền mở lớp Triết Học Hoa Nghiêm. Thông đạt hết thấy các kinh nhà Phật, lại thừa cùng chư vị, không chỉ là thông hiểu nhà Phật, mà còn thông suốt tất cả các tôn giáo trong thế gian. Giáo tướng có sai biệt, nhưng nguyên lý và nguyên tắc cao nhất chẳng sai biệt. Thật sự đồ công dốc sức ở nơi đây, lợi ích sẽ vô biên.

Pháp vô tướng, trong tôn giáo sẽ là cảm thông trực tiếp chân thân. Mỗi tôn giáo đều thừa nhận trong vũ trụ có một vị chân thân, là tạo vật chủ (Tạo Hóa). Chân thân chẳng có hình tướng, vô tướng. Những vị ấy là Chân Thân, Phật pháp chẳng dùng danh từ Chân Thân, trong Phật pháp dùng Pháp Tánh, chẳng có tướng; nhưng nó có thể hiện tướng, tướng đã hiện được gọi là Pháp Tướng. Tướng tức vô tướng, vô tướng tức tướng. Trong các tôn giáo khác, vẫn chẳng nghe nói theo kiểu ấy, nhưng trong giáo pháp Đại Thừa thì nói [theo kiểu ấy] rất nhiều. Tựa đề kinh Hoa Nghiêm có chữ Đại Phương Quảng, Đại là Pháp Tánh, Phương Quảng là Pháp Tướng. Pháp Tánh là Thể, Phương là Tướng, Quảng là Dụng. Thể, Tướng, Dụng, tuy một mà ba, tuy ba mà một. Thể là Không, Tướng là Hữu, Dụng là Trung. Tông Thiên Thai nói Tam Đế, Tam Quán, tức Không, Hữu, Trung. Tuy có cách nói ấy, nhưng là nói phương tiện, quý vị chớ nên chấp trước, mà cũng chớ nên phân biệt. Nếu rơi vào phân biệt, rơi vào chấp trước, sẽ biến thành pháp thế gian,

chẳng phải là Phật pháp. Phật pháp có thuyết, có hành, nhưng chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đó gọi là “*liạ hết thấy tướng, tức hết thấy pháp*”. Đây là Phật pháp. Phải nắm được đại nguyên lý, nguyên tắc và tổng cương lĩnh này, chúng ta học tập mới có thể đạt tiến bộ. À! Bây giờ đã hết thời gian rồi, chúng ta học bài kệ này tới đây!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem đoạn kệ tụng cuối cùng, tức đoạn thứ mười, “*ngủ寐 an tức thời nguyện*” (寤寐安息時願, nguyện khi ngủ nghỉ, nghỉ ngơi). Đoạn này tổng cộng chỉ có ba nguyện, nói về lúc đi ngủ. Đúng là từ sáng đến tối, phương diện nào cũng đều xét tới. Chúng ta xem bài kệ thứ nhất.

(Kinh) *Nhược tẩy túc thời, đương nguyện chúng sanh, cụ thân túc lực, sở hành vô ngại.*

(經)若洗足時。當願眾生。具神足力。所行無礙。

(Kinh: *Như lúc rửa chân, nguyện cho chúng sanh, đủ sức thân túc, việc làm vô ngại.*)

Trước khi ngủ, nhất định phải rửa chân. Chúng ta biết người Ấn Độ không mang giày, sau khi ra ngoài trở về, phải rửa chân, trước khi vào phòng đều phải rửa chân, rửa sạch rồi mới có thể bước vào. Tôi chưa đến Ấn Độ, nhưng tôi ở Mã Lai, ở Tân Gia Ba có đến miếu thờ của Ấn Độ. Đến thăm đền Ấn Độ, cũng đều phải cởi giày. Vì hiện thời cởi giày, chân quý vị sạch sẽ, cho nên chẳng cần phải rửa chân. Nhưng người Ấn Độ vẫn là rửa ráy sạch sẽ bên cạnh [đền thờ] rồi mới bước vào. Đối với bọn khách như chúng ta, họ không yêu cầu rửa chân, cởi giày là đã hợp lễ tiết rồi. Do vậy, cũng là rất đúng pháp.

“*Tẩy túc thời*” (Khi rửa chân) dẫn phát đại nguyện, “*cụ thân túc lực, sở hành vô ngại*” (đủ sức thân túc, việc làm vô ngại). “*Thần túc*” là một trong sáu loại thần thông. Trong giáo pháp Tiểu Thừa thường nói, Sơ Quả Tu Đà Hoàn đắc hai thứ thần thông là Thiên Nhãn và Thiên Nhĩ, có hai loại ấy. Trong kinh giáo thông thường, đức Phật dạy chúng ta: Thần thông là năng lực sẵn có, hết thấy chúng sanh ai nấy đều trọn đủ. Vì sao quý vị bị mất đi? Vẫn là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tập khí phiền não nặng hơn, năng lực ấy hoàn toàn bị mất đi, khôi phục bằng cách nào? Quý vị có thể buông xuống tập khí phiền não, năng lực ấy sẽ tự nhiên khôi phục.

Chúng ta biết, bất luận Đại Thừa hay Tiểu Thừa đều tu Định, Định là tâm thanh tịnh. Then chốt tu hành trong nhà Phật ở ngay tại Thiên Định. Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng đã nhiều lần thừa trình cùng mọi người, tuyệt đối chẳng phải là nói người tu Thiên mới

chú trọng Thiên Định, [nếu hiểu như vậy], quý vị đã làm mất rồi! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn trong nhà Phật, “*pháp*” (法) là phương pháp (方法), “*môn*” là môn kính (門徑, đường ngõ). Môn kính tuy bất đồng, thấy đều là tu Thiên Định, chư vị nhất định phải biết điều này. Nếu hành giả chẳng tu Thiên Định, sẽ chẳng phải là Phật pháp. Phương pháp tu Thiên Định rất nhiều, chúng ta niệm A Di Đà Phật là tu Thiên Định, chúng ta dùng phương pháp này để tu Định.

Nhất định phải hiểu ý nghĩa của Định, “*ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm*”, tức là như kinh Kim Cang đã nói: “*Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”, đó là Thiên Định. “*Chẳng chấp lấy tướng*” là Thiên, “*như như bất động*” là Định. Trong Đàn Kinh, nói theo ngôn ngữ thông thường, càng dễ hiểu hơn: “*Ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm*”. Chúng ta dùng phương pháp gì? Dùng một câu Phật hiệu, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần mới có phân biệt. “*Nam-mô A Di Đà Phật*”, một câu A Di Đà xóa sạch ý niệm phân biệt. Vĩnh viễn gìn giữ [ý niệm] A Di Đà Phật, quý vị sẽ là “*ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm*”, tức là vọng tướng, phân biệt, chấp trước của quý vị thấy đều bị giã xuống. Tuy chẳng đoạn, một câu Phật hiệu đặc lực, hữu dụng, có thể không chế nó, đây là đúng. Không chế được thì gọi là chế phục phiền não, chẳng phải là đoạn, mà là chế phục phiền não. Chế phục đến một mức độ kha khá, quý vị chẳng cần chế phục, phiền não vẫn chẳng dậy lên hiện hành; đó gọi là công phu đặc lực. Công phu đặc lực, năng lực bền khôi phục, Thiên Nhân và Thiên Nhĩ đều khôi phục.

Do đó, tuy là quả Tu Đà Hoàn, năng lực Thiên Nhân và Thiên Nhĩ của mỗi cá nhân lớn nhỏ khác nhau. Vì sao? Công phu định lực sâu hay cạn khác nhau, cũng là do mức độ thanh tịnh của cái tâm khác nhau. Tâm thanh tịnh ở mức độ cạn thì năng lực của thần thông tương đối nhỏ. Tâm thanh tịnh có công phu sâu, năng lực của người ấy sẽ khá mạnh. Đây là kiến thức thông thường, chúng ta đều dễ dàng lý giải. Mỗi vị Tu Đà Hoàn đều đắc Thiên Nhân, Thiên Nhĩ, nhưng mỗi người mỗi khác. Khi các Ngài khởi tác dụng, vẫn phải nhập Định; chẳng nhập Định thì vẫn chẳng thể khởi tác dụng. Các vị xem kinh Địa Tạng, cô Quang Mục muốn biết mẹ cô ta (mẹ đã qua đời) ở trong đường nào, [muốn biết] trạng huống hiện thời. Cô ta cúng dường một vị La Hán, La Hán nhập Định để quan sát. Khi xuất Định mới bảo cô ta: “Mẹ cô hiện thời rất khổ sở”, Ngài bèn hỏi cô ta: “Khi còn sống, mẹ cô đã tạo nghiệp gì? Vì sao chịu khổ báo ấy?” A La Hán vẫn phải nhập Định. Bồ Tát có định lực sâu xa, chẳng cần nhập Định, chẳng cần làm như vậy. Vì sao? Ngài vốn ở ngay trong Định, thấy sắc nghe tiếng mà vẫn ở trong Định. Điều này cao hơn Tu Đà Hoàn quá nhiều, định lực sâu mà!

Tứ Quả La Hán vẫn phải nhập Định, năng lực mới có thể hiện

tiền. Quý vị có thể suy ra Tam Quả, Nhị Quả và Sơ Quả đều phải nhập Định, năng lực mới có thể hiện tiền. Do vậy, Sơ Quả có hai loại thần thông là Thiên Nhân và Thiên Nhĩ. Nhị Quả, [tức là] đạt đến quả thứ hai, lại có hai thứ [thần thông] là Tha Tâm và Túc Mạng. Túc Mạng là biết quá khứ và vị lai của chính mình, đều biết, nhưng năng lực hoàn toàn chẳng lớn. Tứ Quả La Hán biết năm trăm đời quá khứ, năm trăm đời vị lai, chúng ta nghĩ là rất tuyệt diệu, có thể biết năm trăm đời. Chúng ta thấy ở ngoại quốc, họ dùng thôi miên, tôi thấy đã có một bản báo cáo, [theo đó], dưới sự thôi miên ở mức độ sâu, người được thôi miên có thể thấy tám mươi mấy đời trong quá khứ. Tám mươi mấy đời đã là hai, ba ngàn năm. Từng đời một, thấy tám mươi mấy đời trong quá khứ, chuyện này rất đặc thù, rất hiếm thấy. Người ấy nói về trạng huống của thời đại ấy, người ấy làm thân gì, ở chỗ nào, sống cuộc đời như thế nào, đều có thể nói ra. A La Hán thấy năm trăm đời, nếu nói theo địa cầu, chỉ sợ là nhân loại còn thuộc thời đại nguyên thủy, [A La Hán] đều có thể biết; cũng có thể biết năm trăm đời quá khứ và vị lai. A La Hán [là như thế đấy].

Tam Quả, Nhị Quả, và Sơ Quả thì sao? Sơ Quả không biết, chỉ có Thiên Nhân và Thiên Nhĩ. Nhị Quả thì biết, Nhị Quả có Túc Mạng Thông và Tha Tâm Thông. Tha Tâm Thông là người khác khởi tâm động niệm, Ngài đều biết. Tha Tâm Thông thì Nhị Quả Tư Đà Hàm có năng lực này. Đương nhiên, năng lực Thiên Nhân và Thiên Nhĩ của Ngài phải lớn hơn Sơ Quả. Đạt đến Tam Quả, lại tăng thêm một thứ là Thần Túc Thông, đúng là “*sở hành vô ngại*”. Người có Thần Túc Thông có thể biến hóa. Chúng ta xem tiểu thuyết, bảy mươi hai phép biến hóa của Tôn Ngộ Không thuộc loại Thần Túc vì có thể biến hóa. Nhưng nếu so sánh giữa Tôn Ngộ Không và Tam Quả A Na Hàm, [Tôn Ngộ Không] sẽ kém rất xa, khoảng cách to lớn. Tôn Ngộ Không chỉ có bảy mươi hai phép biến hóa, thánh nhân Tam Quả không chỉ là bảy mươi hai, mà vượt trội quá nhiều! Các Ngài có thể phi hành, biến hóa. Ngài đến chỗ nào đó, chẳng cần công cụ giao thông. Tứ Quả A La Hán đặc loại cuối cùng là Lục Tận Thông. Lục Tận Thông là đoạn Kiến Tư phiền não, đã đoạn sạch, chúng chẳng còn dấy lên nữa, nhưng tập khí Kiến Tư phiền não vẫn chẳng đoạn. A La Hán là như vậy đấy. Sức thần túc của Bồ Tát đương nhiên vượt trội hơn A La Hán nhiều lắm, chúng ta biết điều này!

Người có Thần Túc Thông thật sự đắc tự tại, đắc giải thoát, đã được tự tại. Từ truyện ký, chúng ta thấy, đây là truyền thuyết. Đạt Ma tổ sư qua đời tại Trung Hoa, tức là thị hiện nhập Bát Niết Bàn. Học trò của Ngài đương nhiên là Huệ Khả đại sư, còn có tứ chúng đồng tu, lo liệu hậu sự cho Tổ. Dường như là nửa năm sau đó, trong nửa năm sau ấy, có một người cũng là đệ tử Phật môn, từ Tây Vực trở lại Trường An.

[Tây Vực] là Tân Cương hiện thời. Khi đó, toàn là đi bộ. Người đó đến Trường An bèn nói, năm đó, tháng đó, ông ta ghi nhớ rất rõ ràng, ngay cả ngày cũng nhớ kỹ, đã thấy Đạt Ma tổ sư tại Tây Vực. Ông ta nói rất lạ lùng, Ngài chỉ đi một chiếc giày cỏ, chân kia chẳng đi giày, chỉ có một chân mang giày cỏ. Sau khi tin tức này được truyền tới [Trường An, xét ra], ngày mà người ấy nói đúng là ngày Đạt Ma tổ sư nhập diệt tại Trung Hoa, làm sao có thể thấy Đạt Ma tổ sư tại Tây Vực cho được? Do vậy mọi người liền mở quan tài ra xem. Mở quan tài ra, chẳng có ai, chỉ còn sót lại một chiếc giày cỏ, chứng tỏ lời ông ta nói hoàn toàn chính xác. Đây là gì? Thần Túc Thông. Ngài nhập diệt là thị hiện, khi Ngài mất thì thân thể cũng đi luôn.

Do vậy có thể biết, vì sao thân thể có thể đi luôn? Thân thể là giả tướng. Nay chúng ta nói, vật chất là năng lượng biến hiện. Ngài đi bằng cách nào? Khoa học hiện thời có thể hiểu, chính là chuyển biến thân thể vật chất thành năng lượng. Ngài ra đi, quý vị cũng chẳng thấy Ngài. Khi tới nơi khác, Ngài có thể khôi phục năng lượng thành thân thể, biến hóa mà! Trong bút ký và tiểu thuyết của Trung Hoa có ghi chép rất nhiều chuyện này, ngay cả trong Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký cũng có. Có những nông phu ở làng quê, khi cày cấy ngoài đồng, thấy có một tia sáng chớp lòe, giống như tia chớp rơi xuống mặt đất, hết sức kinh ngạc. Đến đó nhìn, chỉ thấy một con thỏ trắng nhỏ, xem kỹ nó, bỗng dưng chẳng có nữa. Đây là gì? Toàn là do sức thần túc biến hiện. Người ấy có thể biến thành người, biến thành động vật, thậm chí còn có thể biến thành thực vật, biến thành một gốc cây, biến thành hoa, có thể tùy ý biến hóa.

Chúng ta bèn hiểu, như phẩm Phổ Môn đã nói, đáng nên hiện thân gì để đắc độ bèn hiện thân ấy, ý nghĩa hiện thân hết sức rộng! Ba mươi hai ứng thân đều là nói hiện thân người; ngoài thân người ra, còn hiện thân súc sanh, hiện thân quý thần, hiện thân cây cối, hoa cỏ, hiện thân núi, sông, đại địa. Ngài hiện thân, mục đích đều là để dìu dắt người hữu duyên, khiến cho người ấy ở trong hoàn cảnh đó sẽ hoá nhiên khai ngộ, tạo linh cảm, ban sự khai thị, [khiến cho người ấy sẽ] hoá nhiên khai ngộ. Vì vậy, chư Phật, Bồ Tát không chỉ hiện thân hữu tình, mà còn hiện thân khí thế gian, không chỗ nào chẳng hiện thân, không lúc nào chẳng hiện thân. Biết căn tánh của chúng sanh, vì sao? Biết những gì quý vị đã tu đã học trong đời đời kiếp kiếp quá khứ, phải nên dùng phương pháp gì để giúp đỡ quý vị tăng tấn, giúp quý vị khai ngộ, giúp quý vị chứng quả. Nói cách khác, nếu quý vị chẳng có căn cơ ấy, Ngài hiện thân vô dụng, chẳng thể nảy sanh tác dụng khơi gợi cho quý vị! Đây là nói về chúng sanh căn cơ chín muồi, quý vị có duyên với họ.

Quý vị hiểu đạo lý này, trước kia, thầy Lý thường dạy chúng tôi

rộng kết pháp duyên, trọng yếu lắm! Lợi ích của kết pháp duyên là gì? Nếu người ta đắc độ trước, sẽ đến giúp đỡ mình. Nếu mình đắc độ trước, mình có thể giúp đỡ người ta. Có duyên mà! Lại còn giúp đỡ chắc chắn không chỉ một lần. Quý vị thấy đó, giúp đỡ quý vị tăng tấn, giống như đi học, từ lớp Một lên lớp Hai, từ lớp Hai lên lớp Ba. không ngừng giúp đỡ quý vị tăng tấn. Đến lúc quý vị khai ngộ, [họ] sẽ ở bên cạnh, khi quý vị sắp ngộ mà chưa ngộ được, khi ấy [họ sẽ giúp cho quý vị] tăng tấn, quý vị sẽ đại triệt đại ngộ. Khi gần mập mé chúng quả, nhất định sẽ đến giúp đỡ quý vị. Thậm chí chúng ta nói niệm Phật vãng sanh, chắc chắn [chư Phật, Bồ Tát, thiện tri thức hữu duyên] sẽ đến giúp đỡ, không nhất định dùng thân gì. Do vậy mới biết tầm quan trọng của việc rộng kết pháp duyên. Ngàn muôn phần đừng nên kết ác duyên. Hễ kết ác duyên, cho đến lúc ấy, họ sẽ tới gây chướng ngại cho quý vị. Chẳng đến giúp đỡ quý vị, mà là đến gây chướng ngại. Vì thế, trong quá trình tu học, duyên gây chướng ngại cho chúng ta đặc biệt nhiều, do nguyên nhân nào? Chẳng kết duyên tốt với kẻ khác. Những duyên đã kết đều là duyên bất thiện, sai mất rồi!

Thầy dạy tôi, thường bảo chúng tôi, phải hóa giải ác duyên, chuyển ác thành thiện. Phải hóa giải oán gia, chuyển oán thành thân. Chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh. Đối với chính mình là như thế, mà đối với hết thảy chúng sanh cũng là như thế, chỉ cần người ấy chịu tiếp nhận, chẳng có gì không giúp đỡ, niệm nào cũng đều có lòng giúp đỡ người khác, thành tựu người khác, như vậy thì mới có thể rộng kết pháp duyên. Nếu cá nhân có yêu ghét, khó lắm, quý vị kết duyên rất nhỏ hẹp. Kẻ ưa thích, ta sẽ kết duyên với kẻ ấy, kẻ đáng ghét, ta sẽ chẳng kết duyên với họ. Vũ trụ to lớn, không chuyện kỳ lạ gì chẳng có! Đừng nên xem thường kẻ ta chán ghét, hiện thời kẻ ấy làm chuyện gì cũng đều chẳng đúng pháp, biết đâu ngày nào đó, người ấy khai ngộ trước chúng ta, họ thành Phật sớm hơn ta, điều này quá khó nói.

Chúng ta thấy tấm gương của vua A Xà Thế trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đó là một điều cảnh giác rất lớn. Người này đại nghịch bất đạo, tạo Ngũ Nghịch Thập Ác, đáng đọa địa ngục A Tỳ, trước khi sắp chết bèn sám hối, cầu vãng sanh, thật sự vãng sanh! Trong kinh, đức Thế Tôn đã bảo chúng ta, phàm vị của ông ta là thượng phẩm trung sanh, chúng ta làm sao có thể ngờ được! Vì Quán kinh nói rất rõ ràng, hạ hạ phẩm vãng sanh đều là kẻ tạo tác tội nghiệp. Chiếu theo tiêu chuẩn trong kinh ấy để nói, vua A Xà Thế nhất định là hạ hạ phẩm vãng sanh, làm sao có thể là thượng phẩm trung sanh? Súc sám hối chẳng thể nghĩ bàn! Tâm chí thành sám hối, vĩnh viễn chẳng tái phạm, ngay lập tức sẽ tăng tấn. [Chuyện này] cũng cảnh giác chúng ta, chớ nên khinh mạn kẻ tạo ác! Làm sao chúng ta biết người ấy trong

tương lai trước khi lâm chung gặp gỡ thiện tri thức, thấy đều khai phát những thiện căn do người ấy đã tích lũy tu tập trong đời quá khứ, ngay lập tức sẽ vượt thoát. Vua A Xà Thế thuở trẻ mê quyền uy, địa vị, chẳng thân cận thiện tri thức, mà thân cận ác tri thức. Đó gọi là “*gần son thì đỏ, gần mực thì đen*”, [nhà vua] mới tạo tác vô lượng tội nghiệp. Rốt cuộc do đời quá khứ có thiện căn, cho nên lâm chung biết chính mình sai trái, tâm chân thành sám hối; cảm được Phật, Bồ Tát giúp đỡ, chỉ dạy, nhắc nhở, cho nên [nhà vua] đầy đủ tín nguyện, nhất tâm niệm Phật, thành thử nhà vua có thể đáp đền như nguyện!

Không chỉ là chẳng dám khinh rẻ kẻ ác, mà súc sanh cũng chẳng dám khi dễ. Vài ngày trước, trong khi vấn đáp, chúng tôi đã gặp một câu hỏi, nhà người ấy có một con chuột vãng sanh. Người ấy hỏi: “Con chuột chẳng niệm Phật, vì sao vãng sanh?” Quý vị chẳng hiểu ngôn ngữ của chuột, quý vị nghe nó đang kêu, [thật ra] nó đang niệm Phật, quý vị nghe không hiểu. Trong chùa chiền có rất nhiều súc sanh, [chẳng hạn như] chuột, gián, thằn lằn, còn có rắn, thường là khi tụng niệm khóa sáng, khóa tối, chúng nó cũng đến. Chúng đi đến, ngoan ngoãn bất động tại đó, giống như ở đó mà xem, trên thực tế là đến tham gia.

Pháp sư Đế Nhân đã kể cho chúng ta biết gương vãng sanh của một con gà trống. Năm xưa, Ngài làm Phương Trượng chùa Đầu Đà ở Chiết Giang, là một ngôi chùa nhỏ. Trong chùa có nuôi một con gà trống. Khi đó là những năm đầu thời Dân Quốc, cuộc sống cũng rất khổ sở. Trong tự miếu chẳng có đồng hồ, sáng sớm mỗi ngày gà trống báo sáng, trời hừng sáng nó đã gáy, đánh thức mọi người tụng khóa sáng. Khóa sáng, khóa tối, gà trống đều tham gia, theo sau đại chúng niệm Phật. Sư kê có một hôm, sau khi khóa sáng đã xong, thông thường là con gà trống cũng bỏ đi. Hôm ấy, con gà trống không đi. Thầy Hương Đăng thu dọn sạch sẽ xong bèn đuổi nó đi: “Mọi người đi cả rồi, ngươi còn không đi?” Nó không đi, đứng ngay trước tượng Phật, đứng ở chỗ đó, kêu ba tiếng rồi chết, đã vãng sanh. Khi ấy, cụ Đế Nhân là Phương Trượng của nhà chùa, y theo quy củ dành cho người xuất gia, đem con gà trống ấy chôn ở sau núi, gà trống vãng sanh đấy nhé! Chôn không bao lâu, nơi ngôi mộ nhỏ của nó mọc lên một đóa sen. Đào lên xem, hoa sen mọc từ miệng con gà trống, chẳng thể là giả được! Cụ Đế Nhân thường dùng chuyện này để khích lệ người niệm Phật. Súc sanh mà còn có thể vãng sanh, niệm Phật vãng sanh đấy nhé! Có thụy tướng tốt đẹp như thế, thị hiện cho chúng ta thấy, làm sao có thể khinh rẻ súc sanh cho được?

Hết thấy chúng sanh đều có linh tánh, không chỉ là động vật, ngay cả thực vật. Nay chúng ta đều biết, cây cối hoa cỏ đều có thần linh nương gá. Chẳng phải là cây cối thành thần, chẳng phải vậy, mà là thần linh dựa vào cây cối. Kinh Phật đã nói rất rõ ràng, họ coi đó là nhà, ở

tại nơi đó. Đối với thân thể của chúng ta, tức cái thân xác thịt, linh tánh ở trong thân thể, ở trong nhục thân. Có những linh tánh trụ nơi cây cối hoa cỏ, coi cái thân đó là thân của họ, cho nên họ trở thành thân cây hoặc thân hoa. Cây càng lớn, mấy trăm năm, mấy ngàn năm, sự cảm ứng sẽ chẳng thể nghĩ bàn. Họ cũng có thể biến hóa, thân cây có thể biến hóa, có thể biến thành hình người, biến thành ông già, biến thành bà cụ, biến thành trẻ nít, chúng ta chẳng biết. Những thứ giống như vậy đều thuộc về Thần Túc Thông.

Do đó, mỗi khi rửa chân, đều nghĩ đến nguyện vọng này. Do thói quen của người Ấn Độ là một ngày tuyệt đối không chỉ rửa chân một lần, mà sẽ rửa vài lần, ra ngoài trở về sẽ rửa. Do vậy, nhà cửa họ giữ rất sạch sẽ. Đi ra ngoài, bên ngoài dơ bẩn, có bụi bặm, trở về nhất định phải rửa chân trước. Tổng cương lãnh tu học có nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, khi họ rửa chân bèn nghĩ tới thần túc. “*Cụ thân túc lực*” (Đủ sức thần túc), hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng; mà lực thông là năng lực vốn sẵn có của chính mình. Vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta che lấp năng lực ấy, năng lực ấy chẳng thể hiện tiền. Mỗi ngày đều nghĩ đến nó, đây là tu hành. Mỗi ngày nghĩ tới trí huệ và đức tướng của chính mình, quý vị sẽ chẳng có những vọng tưởng khác, những thứ khác đều buông xuống. Quý vị nói xem, có thể khôi phục hay không?

A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát tu hành thành tựu bằng cách nào, chúng ta phải nên hiểu rõ. Vì sao nay chúng ta chẳng thể thành tựu? Chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối suy nghĩ loạn xạ, hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức. Do cái tâm luân hồi, những gì quý vị nghĩ và làm toàn là nghiệp luân hồi, chẳng tương ứng với Tánh Đức, mà tương ứng với phiền não! Vì thế, chính chúng ta chẳng thể không lắng lòng, mỗi tối đều phải phản tỉnh, đều phải kiểm điểm, đều phải sám hối. Chúng ta khởi tâm động niệm có phải là ích kỷ hay không? Có phải là [tham cầu] tiếng tăm, lợi dưỡng hay không? Có phải là [muốn hưởng thụ] ngũ dục lục trần hay không? Có phải là mười ác, tám tà hay không? Mỗi ngày còn có những ý niệm ấy, chẳng buông xuống những ý niệm ấy, quý vị nghĩ xem, công phu của chúng ta làm sao đắc lực cho nổi? Hằng ngày chúng ta tụng kinh, lạy Phật, phát nguyện mà không chống nổi mười ác, tám tà. Vì sao? Thời gian chúng ta rơi vào mười ác, tám tà thì nhiều, sức của chúng nó mạnh mẽ, sức tu hành mỗi ngày của ta rất ít ỏi, yếu ớt! Tu kiểu gì mà chúng tử thiện trong A Lại Da Thức suốt đời này chẳng thể dấy lên hiện hành, chẳng thể khởi tác dụng, do nguyên nhân nào? Chẳng đoạn, chẳng kháng cự tập khí phiền não. Khi nào những thiện niệm và thiện hạnh của ta có thể bài trừ, kháng cự mười ác, tám tà, công phu mới có thể đắc lực. Đã thế, công phu nhất định phải vượt trội mười ác, tám tà thì mới thật sự đắc lực, niệm Phật

mới nắm chắc vãng sanh.

Điều then chốt nhất trong tu hành là ắt cần phải khắc phục hoàn cảnh nhân sự trong cuộc sống hằng ngày. Đối với hết thầy người, hết thầy sự, chớ nên có ác niệm nữa, chớ nên suy nghĩ tà vạy. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ đều đúng pháp. Nói theo Phật pháp thì “*pháp*” là giới luật. Giới luật cơ bản trong các giới luật là Sa Di Luật Nghi, cơ bản hơn nữa là Thập Thiện Nghiệp Đạo, trước hết là học từ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo triển khai sẽ là Đệ Tử Quy, là Cảm Ứng Thiên. Do đó, Thập Thiện Nghiệp Đạo là cương lĩnh của Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, vì nó chỉ có mười điều, triển khai ra sẽ là Đệ Tử Quy, là Cảm Ứng Thiên. Quý vị không thực hiện từ chỗ này thì làm bằng cách nào đây? Công phu làm sao có thể đắc lực cho được? Công phu chẳng thể đắc lực thì làm sao năng lực sẵn có của chúng ta thấu lộ cho nổi? Năng lực sẵn có là Lục Thông, phải nên biết như vậy.

Do vậy, hiện thời sở hành của chúng ta chẳng phải là vô ngại, mà là có ngăn ngại! Chỗ nào cũng đều gặp chướng ngại, có thể nào chẳng sám hối ư? Có thể nào chẳng hổ thẹn ư? Vì sao người khác chẳng có chướng ngại, ta có chướng ngại? Giáo huấn của cổ đức đã dạy rất hay: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, phải xét lại mình). Phải nhớ kỹ mấy câu này. Hễ gặp phải chướng ngại, đừng nên trách móc người khác, đừng nên trách móc cảnh giới bên ngoài, hãy quay lại phản tỉnh, chắc chắn là chính mình có nghiệp chướng. Tiêu trừ nghiệp chướng, bên trong đã tiêu trừ nghiệp chướng, chướng ngại bên ngoài sẽ tự nhiên hóa giải! Nếu chính mình chẳng thừa nhận có làm lỗi, làm lỗi toàn là kẻ khác, nghiệp chướng của quý vị sẽ tăng trưởng mỗi ngày, tích lũy mỗi ngày, chẳng có ngày hóa giải, điều này rất đáng sợ. Bản thân chúng ta có cảnh giác hay không? Điều cảnh giác cơ bản là: “Nếu chẳng có nghiệp chướng, quý vị sẽ chẳng đến thế giới Sa Bà này”. Cũng có nghĩa là: Người chẳng có nghiệp chướng, sẽ chẳng vào trong lục đạo. Lục đạo thì dù ở trên cõi trời vẫn có nghiệp chướng; người chẳng có nghiệp chướng sẽ vượt thoát lục đạo. Người ở trong lục đạo nhất định là chắc chắn mê hoặc, điên đảo, bất giác mà! Nếu quý vị thật sự đã giác, đã giác thì lẽ nào quý vị ở trong lục đạo cho được? Chánh giác là A La Hán, thật sự giác ngộ, Ngài đã vượt thoát lục đạo.

Do vậy có thể biết, người tu hành nhất định phải nhớ kỹ lời Lục Tổ đã nói: “*Nếu người thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”, chỉ thấy lỗi của chính mình. Vì sao chính mình rơi vào tình cảnh này? Bên ngoài, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, không gì chẳng nhằm nhắc nhở chính mình, cảnh giác chính mình, khiến cho chính mình ở trong cảnh giới bèn sanh tâm hổ thẹn thật sự. Thật sự biết sám hối, đây là như trong kinh Lăng Nghiêm, đức

Thê Tôn đã nói: “*Nếu có thể chuyển vật, sẽ giống Như Lai*”. Chuyển như thế nào? Chuyển mê thành ngộ. Chúng ta luôn một mực mê trong cảnh giới, đối với thuận cảnh thiện duyên thì sanh lòng tham ái, đối với nghịch cảnh và ác duyên thì sanh sân khuê. Cũng có nghĩa là sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, sẽ sanh ra gì? Sanh phiền não, tăng trưởng tập khí ác! Làm theo kiểu đó, ngày nào quý vị mới có thể liễu sanh tử, mới có thể lìa khỏi tam giới? Nếu không sửa đổi, chúng ta hãy tự mình ngắm xem, Phật, Bồ Tát thường nói, trong lục đạo thì tam đồ là quê nhà của quý vị, ba thiện đạo là chỗ đến du lịch, quý vị đi nghỉ phép, đến chơi, ba thiện đạo là như vậy đấy. Điều này có nghĩa là thời gian quý vị ở trong thiện đạo quá ngắn, thời gian trong ba ác đạo quá dài!

Quý vị chẳng biết nổi khổ trong ba ác đạo, chẳng có tâm xuất ly. Vì thế, quý vị mới giải đãi, lười nhác, tán loạn, chẳng thể phấn chấn tinh thần, vĩnh viễn đọa lạc. Người thương xót quý vị, người giúp đỡ quý vị, giúp đỡ quý vị chẳng được! Chẳng phải là không từ bi, chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, hễ có thể giúp liền giúp, lẽ đâu chẳng giúp đỡ? Chẳng giúp thì các Ngài sẽ chẳng có lòng từ bi. Vì sao chẳng giúp đỡ? Vì bản thân quý vị chẳng yêu thương chính mình! Tôi thường nói: Con người phải tự yêu thương chính mình trước, sau đây người khác mới yêu thương, bảo vệ quý vị. Chính mình chẳng yêu thương mình, người khác bó tay đối với quý vị, muốn giúp cũng chẳng giúp nổi! Thật đấy! Thật sự muốn giúp đỡ quý vị, nhưng quý vị bài xích, hoài nghi, luôn dùng cái tâm bất thiện để đối đãi kẻ khác, luôn dùng cái tâm hoài nghi đối đãi người ta, sai mất rồi! Người khác là kẻ ác, chẳng có thiện ý đối với ta, thậm chí hãm hại ta, ta không hoài nghi, ta chẳng có ác ý, chẳng có ý niệm sân khuê, ác niệm và ác hạnh của kẻ ấy đến chỗ ta liền chuyển biến thành thiện hạnh, thiện ý. Đây là “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*” như trong giáo pháp Đại Thừa đã dạy. Tôi đã nhắc đến đạo lý này rất nhiều, “*oán đối*” (怨懟) là đôi bên đối lập thì mới có thể tạo thành ác nghiệp. Bên quý vị là ác ý, bên tôi là thiện ý, thiện và ác chẳng chống đối nhau! Vì thế, hóa giải oán kết chẳng phải là từ đối phương, mà từ chính bản thân mình! Ở đây ta hóa giải, nơi kia chẳng còn nữa. Nói theo phía chúng ta, oán gia đối đầu đều là người hữu duyên với ta, công đức của ta mỗi ngày tu tập, tích lũy đều có thể hồi hướng cho họ, có thể siêu độ, giúp đỡ họ tăng tấn; họ cũng hết sức vui thích, vốn là những kẻ tìm đến gây phiền phức, nay họ đến hộ pháp, lẽ nào chẳng tốt đẹp? Vì thế, nhất định phải biết hóa giải, y giáo phụng hành, chẳng có gì là bất lợi.

Do vậy, tôi đọc đến bài kệ này, cảm khái rất sâu, đặc biệt là câu cuối cùng, “*sở hành vô ngại*”. Tôi tin tưởng, bất luận là Phật giáo hay tất cả hết thấy các tôn giáo, cho đến hết thấy chúng sanh, có ai chẳng

mong suốt đời sở hành vô ngại? Sở hành vô ngại thì nói cách khác, sẽ là đại tự tại, phải cậy vào đức hạnh, phải cậy vào giáo huấn của thánh hiền. Chúng ta có duyên tiếp xúc, nhất định phải trọn đủ Tín, Giải, Hạnh, Chứng, đây mới là thật sự tiếp nhận. Chẳng có Tín, Giải, Hạnh, Chứng, tuy gặp giáo huấn của thánh hiền mà chẳng tiếp nhận, để luống qua, rất đáng tiếc! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tới chỗ này.

Tập 1575

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin hãy xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn Kệ Tụng cuối cùng. Xem từ bài thứ hai trong đoạn thứ mười:

(Kinh) Dĩ thời tâm tức, đương nguyện chúng sanh, thân đắc an ổn, tâm vô động loạn.

(經)以時寢息。當願眾生。身得安隱。心無動亂。

(Kinh: Ngủ nghỉ đúng thời, nguyện cho chúng sanh, thân được an ổn, tâm chẳng động loạn).

Đây là nói tới lúc ngủ nghỉ. Một người thân tâm khỏe mạnh, tâm là chúa tể, tâm phải chân thành, phải thanh tịnh. “Thân” là nói tới nhục thể. Đối với hai phương diện thân và tâm, tâm phải tĩnh, thân phải động. Thân là một thứ vật chất, cũng giống như một cỗ máy. Hễ là vật chất, chúng ta biết chúng đều cần phải bảo dưỡng. Nếu khéo bảo dưỡng, thời gian sử dụng của nó sẽ dài. Lũ bình phàm chúng ta thường nói đến “thọ mạng thông thường” (tuổi thọ bình quân); nếu chẳng khéo bảo dưỡng, mặc tình hủy phá, thọ mạng của nó sẽ bị rút ngắn. Xác thực là mỗi người đều có thọ mạng thông thường. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Người trong thế giới Sa Bà, thọ mạng dài nhất là tám vạn bốn ngàn năm, đó là khi dài nhất. Sau [khi tuổi thọ đã đạt tới] tám vạn bốn ngàn năm, cứ mỗi trăm năm bèn giảm một tuổi, giảm cho đến [khi chỉ còn] mười tuổi. Mười tuổi là lúc thọ mạng của con người ngắn nhất. Từ mười tuổi, cứ sau mỗi trăm năm, lại tăng thêm một tuổi. Lại tăng thêm như vậy cho đến tám vạn bốn ngàn tuổi. Phật pháp gọi [chu kỳ] một tăng một giảm như vậy là một tiểu kiếp. Nói tới đơn vị thời gian to lớn, nhà Phật dùng Kiếp (Kalpa) để nói. Kiếp có đại kiếp, trung kiếp, và tiểu kiếp. [Chu kỳ] một tăng một giảm như vậy là một tiểu kiếp, hai mươi tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp. Trong kinh đức Phật thường nhắc tới điều này.

Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện trong thế gian này, danh xưng của kiếp này là Hiền Kiếp (Bhadrakalpa). Vì sao gọi là Hiền Kiếp? Chư Phật giáng sanh trong kiếp này rất nhiều, thường nói là “một ngàn vị

Phật xuất thế”, nên gọi là Hiền Kiếp. Hiền Kiếp là nói tới đại kiếp. Trong tiểu kiếp này, Thích Ca Mâu Ni Phật ứng hóa nhằm lúc giảm kiếp, tức là thọ mạng một mực giảm xuống, đang trong lúc giảm, chẳng phải là lúc đang tăng. Thời đức Phật, thọ mạng của loài người là một trăm năm, tức thọ mạng thông thường là một trăm năm, cũng có người sống lâu hơn, cũng có kẻ chẳng đạt đến độ tuổi ấy. Sống lâu hơn là gì? Đó là do tu được. Chưa đến [trăm tuổi đã chết] là do chính người ấy chẳng biết bảo dưỡng, hoặc là tạo tác ác nghiệp [khiến cho thọ mạng bị] chiết khấu.

Từ thời đức Phật cho đến hiện tại, theo cách ghi chép của Trung Hoa, năm nay dường như là sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ ba ngàn lẻ ba mươi ba năm. Nói cách khác, trong ba ngàn năm, cứ mỗi trăm năm bèn giảm bớt [một tuổi], tức là giảm đi ba mươi tuổi, thọ mạng bình quân trong hiện thời phải là bảy mươi tuổi. Cổ nhân nói “*nhân sanh thất thập cổ lai hy*” (người bảy mươi tuổi xưa nay hiếm). Chúng ta nhìn vào lịch sử Trung Hoa, đúng là từ xưa tới nay, người có thể sống đến bảy mươi tuổi xác thực chẳng phải là đa số. Sống lâu hơn bảy mươi tuổi, đó là quý vị rất biết cách bảo dưỡng. “*Cổ máy*” này lẽ ra phải bị đào thải vào lúc bảy mươi tuổi, quý vị vẫn có thể tiếp tục sử dụng một thời gian! Thậm chí, hiện thời còn có người sống đến một trăm tuổi. Một trăm tuổi tức là quý vị sử dụng [thân thể] nhiều hơn ba mươi năm. Nếu vượt quá một trăm tuổi, vậy là quý vị có thể dùng thêm bốn mươi năm, năm mươi năm, rất khó có! Đây nhất định là người rất khéo bảo dưỡng. Bảo dưỡng tâm thân như thế nào? Ở Bắc Kinh có thầy lang họ Lưu, ông ta có hai bài giảng diễn hết sức hữu ích về đạo dưỡng thân, giảng hết sức hay! Hôm nay, khéo sao chúng ta nói đến “*dĩ thời tâm tức*” (ngủ nghỉ đúng thời), khiến cho chúng tôi nghĩ tới thuở đức Thế Tôn tại thế, Tăng đoàn làm việc và nghỉ ngơi có thời gian nhất định, xác thực là hoàn toàn tương đồng với nguyên tắc và nguyên lý do thầy lang họ Lưu đã nói.

Cổ Ấn Độ chia một ngày đêm thành sáu thời thân (時辰), kinh thường nói là “*lục thời*”. “*Lục thời*” là một ngày đêm. Cổ nhân Trung Hoa chia một ngày đêm thành mười hai thời thân, dùng Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi để phân định mười hai thời thân. Người phương Tây chia một ngày đêm thành hai mươi bốn thời thân; do vậy, người Hoa gọi [giờ của phương Tây] là “*tiểu thời*” (小時), vì nó nhỏ hơn thời thân của Trung Hoa. Một thời thân của Trung Hoa là hai tiếng đồng hồ, nhưng “*thời*” của Ấn Độ còn to hơn Trung Hoa, hai thời thân của Trung Hoa là một thời của Ấn Độ. Ban ngày gồm ba thời thân, gọi là sơ nhật phần (nhật là mặt trời), trung nhật phần, hậu nhật phần. Ban ngày được chia theo cách như thế, ban đêm cũng vậy, sơ dạ phần, trung dạ phần, và hậu dạ phần.

Đức Phật quy định thời gian làm lụng và nghỉ ngơi cho các đệ tử: Đêm đi ngủ vào lúc trung dạ. Quý vị hiểu một “*thời*” [của Ấn Độ] là bốn tiếng đồng hồ hiện thời. “*Trung dạ*” là khi nào? Từ mười giờ tối cho đến hai giờ sáng, đây là Trung Dạ. Nói cách khác, mười giờ [tối] đi ngủ, hai giờ [sáng] sẽ thức dậy. Trước đây, tâm địa người ta thanh tịnh, phiền não nhẹ nhàng, mỗi ngày ngủ bốn tiếng đồng hồ là đủ rồi. Người hiện thời chẳng được! Người hiện thời phiền não nặng nề, bốn tiếng đồng hồ thì sợ rằng họ chẳng thể khôi phục thể lực nổi! Phải biết điều này! Trạng huống thân thể của mỗi người khác nhau; do đó, chính mình phải biết điều chỉnh, cân nhắc thời gian làm việc và nghỉ ngơi.

Năm xưa, trước khi tôi xuất gia, ở trong lều tranh tại Bộ Lý của Đài Loan với pháp sư Sám Vân, sống tại đó năm tháng rưỡi. Lều tranh rất nhỏ, chỉ có năm gian nhỏ, diện tích chẳng lớn, hết sức sơ sài, thật sự là lều tranh. Phía trên lợp cỏ tranh, tường dùng cột tre đóng ken lại, phía ngoài trát một lớp xi-măng, hết sức sơ sài. Có tất cả năm gian, gian giữa dùng làm Phật đường. Phật đường còn chưa to bằng cái phòng thâu hình này. Quý vị biết là các căn phòng đều nhỏ hơn Phật đường đôi chút. Chỉ có năm người ở, ba vị pháp sư, mỗi người ở một gian, tôi và lão cư sĩ Châu Kính Trụ hai người tại gia ở trong một gian.

Thời gian làm việc và nghỉ ngơi trong lều tranh: Do lều tranh chẳng có đèn điện, ở trên núi nước và điện đều chẳng có. Về sau, [nghĩ lại] thì kể ra [hoàn cảnh khi đó] còn khá lắm. Khi tôi lên núi thì tính ra vẫn còn khá lắm, trên núi có nước suối. Chúng tôi dùng thân tre, đục thủng các mấu tre giữa các lóng, nối từng ống lại với nhau, trực tiếp dẫn nước từ chỗ suối trên núi. Do vậy, chúng tôi có nước suối, chẳng cần phải gánh nước, có thể dẫn nước về dùng. Nhưng không có đèn, vì thế, tối đen, thời gian đi ngủ là tám giờ tối. Buổi tối tụng khóa tôi chỉ thấp một cây nến, nến nhỏ nhỏ. Tám giờ [tối] đi ngủ, hai giờ sáng thức dậy. Thức dậy vào lúc hai giờ sáng, sau khi rửa mặt, chúng tôi liền tụng khóa sáng. Pháp sư Sám Vân chẳng quy định công khóa chung cho khóa sáng. Khóa sáng ai nấy tự tụng niệm. Vì không có đèn, cho nên khóa sáng mọi người đều lạy Phật. Khi đó, tôi lạy ba trăm lạy, thời gian đại khái hơn một tiếng đồng hồ. Sau khi lễ Phật xong, tôi ở trên núi chăm sóc những vị lão nhân ấy, phải chuẩn bị bữa sáng.

Do vậy, chúng tôi tụng kinh, đọc tụng đều vào ban ngày. Ban ngày mới có ánh sáng mặt trời, đây là tận lực tiết kiệm. Khóa tối cũng là lễ Phật ba trăm lạy, giữa trưa sau khi dùng bữa, lễ hai trăm lạy. Mỗi ngày lễ tám trăm lạy. Trên núi cũng chẳng có đường, cho nên người đến rất ít, xác thực là một hoàn cảnh thật sự thanh tịnh, yên tĩnh. Sống tại đó nửa năm, thân tâm thanh tịnh. Pháp sư Sám Vân đã dưỡng thành thói quen này, xác thực là “ngủ sớm, dậy sớm”. Đức Phật quy định chúng ta ngủ từ mười giờ tối đến hai giờ sáng; hiện thời, thể lực của

chúng ta chẳng bằng người thuở ấy, phước báo cũng chẳng đủ. Nói thật thà, trí huệ cũng chẳng đủ. Vì thế, thời gian nghỉ ngơi của chúng ta vẫn là sáu tiếng đồng hồ, từ tám giờ tối đến hai giờ sáng, ngủ trước [thời gian do đức Phật chế định] hai tiếng đồng hồ, tuyệt đối hữu ích cho sức khỏe thân thể.

Thầy lang họ Lưu đề nghị: Cổ nhân Trung Hoa, chỉ cần quý vị thấy một người già hơn trăm tuổi, bất luận người ấy dùng phương pháp bảo dưỡng sức khỏe nào, chắc chắn đều có một hạng mục chung, tức là phải ngủ sớm, dậy sớm. Ông ta nói rất hữu lý, con người cần dương khí, tức là cần mặt trời, ánh sáng mặt trời. Chín giờ tối mặt trời đi ngủ, quý vị cũng nên ngủ nghỉ. Ba giờ sáng thái dương thức dậy, quý vị cũng phải nên dậy. Giấc ngủ của quý vị có thể dựa theo mặt trời, tuyệt đối là khỏe mạnh. Do vậy, tôi nghĩ đến đạo lý ấy, tôi nghĩ tới lúc ở với pháp sư Sám Vân tại lều tranh. Pháp sư Sám Vân hiện thời còn tại thế, lúc trẻ, thân thể Ngài hoàn toàn chẳng khỏe mạnh. Ngài sống lâu như thế, [Ngài lớn tuổi] hơn tôi một giáp. Năm nay Ngài đã chín mươi hai tuổi rồi. Đây là chuyện những kẻ bình phàm như chúng ta chẳng thể dự đoán là Ngài có thể sống thọ như vậy. Tôi nghĩ nhân tố đầu tiên của trường thọ chắc là do suốt đời Ngài giữ [thói quen] ngủ sớm, dậy sớm. Tám giờ tối đi ngủ, hai giờ sáng thức dậy. Đây là những vị trường thọ có một quy củ chung về ngủ nghỉ, tuyệt đối là “*ngủ sớm, dậy sớm*”.

Người có thể sống theo [sự vận hành của] mặt trời thì mới có tinh thần, mới có thể lực. Bởi lẽ, sáng sớm thức dậy, tinh thần no đủ, nhẹ nhàng, thoải mái, khoan khoái. Quý vị có đủ thời gian. Tất cả mọi chuyện được lo liệu vào sáng sớm, tốt lắm. Có những người có thói quen làm việc vào buổi tối, đến nửa đêm chẳng ngủ. Chuyện này gây hại hết sức to lớn cho thân thể. Vì sao? Dương khí của quý vị bị tiêu hao hết sạch. Cho nên đến sáng sớm hôm sau, chẳng bò dậy nổi. Cả người vô lực, tứ chi cứng ngắc; đây là do dương khí của quý vị đã bị tiêu hao, quý vị chẳng khéo bổ sung. Ông Lưu nhắc đến câu nói truyền thống của Trung Hoa: “*Xuân sanh, Hạ trưởng, Thu thu, Đông tàng*”, [có nghĩa là] Xuân và Hạ phải tận hết sức hấp thu dương khí, mùa Thu quý vị mới có thể thu liễm, mùa Đông mới có thể tàng trữ, cho đến lúc Xuân về, dương khí của quý vị mới no đủ. Nếu thấy điều tiêu hao hết sạch, mùa Đông quý vị tàng trữ gì đây? Do đó, thân thể quý vị không tốt, thân thể lắm bệnh, nguyên nhân ở chỗ này! Nếu có thể sống theo [sự vận hành của] mặt trời, quý vị sẽ giảm thiểu rất nhiều tật bệnh, tinh thần no đủ, thể lực mạnh mẽ.

Về chuyện dưỡng thân, ông ta nói cái làm tổn thương thân thể nhất, tổn thương nghiêm trọng nhất chính là nóng giận. Do đó, chúng ta hiểu: Đối với kẻ hay cáu giận, chớ nên so đo với kẻ đó. Vì sao? Thân thể của kẻ đó chắc chắn có bệnh, thân thể kẻ đó chẳng tốt, nói chung

phải nhường nhịn kẻ đó đôi chút. Tâm lý kẻ đó bực bội, xáo động, chẳng bình thường. Vì thế, tâm bình khí hòa cũng là một điều kiện dưỡng thân hết sức trọng yếu, quý vị hãy vĩnh viễn gìn giữ tâm bình khí hòa, vĩnh viễn gìn giữ sự vui sướng. Nho và Phật đều nói theo kiểu này, nhà Phật thường nói “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”. Những điều ấy đều là đạo dưỡng thân.

Cư xử với người khác như thế nào cho được hòa hợp? Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức thường dạy chúng ta “*chẳng thấy lỗi thế gian*”, quý vị mới có thể vĩnh viễn gìn giữ tâm tình vui sướng. Phải như thế nào thì mới thật sự chẳng thấy lỗi thế gian? Bốn câu kinh Kim Cang: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng*”, không có ngã tướng, quý vị chẳng có tâm ngạo mạn; chẳng có nhân tướng, nhân tướng (tướng người khác) đều chẳng có, lấy đâu ra khuyết điểm? Người khác có lỗi gì? Phải thấu hiểu lý: “*Vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Vì thế, người tu hành Phật pháp thông hiểu, biết những đạo lý ấy, cư xử với bất cứ ai [đều là] tùy duyên, chẳng phan duyên, chẳng có được, mất, chẳng có ưa, ghét. Quý vị ưa thích cái này, chán ghét cái kia, sẽ có phiền não. Nhất định phải biết, trong tự tánh chẳng có phiền não. Do vậy, quý vị nầy sanh phiền não là bất bình thường, đã trái nghịch tự tánh, chẳng thuận theo tự tánh. Quý vị có thể tùy thuận tự tánh, nói theo phía chính mình là “*tùy thuận tự tánh*”, nói theo phía hoàn cảnh là “*tùy thuận tự nhiên*”, chắc chắn người ấy sẽ khỏe mạnh.

Vì thế, ngủ nghỉ đúng giờ, làm lụng cũng có thời gian nhất định, xử sự, đãi người tiếp vật đúng thời tiết nhân duyên, đây là quy luật trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, chớ nên không chú trọng. Cuộc sống có quy luật là đường lối để khỏe mạnh, chúng ta chẳng thể không coi trọng! Do vậy, lúc ngủ nghỉ sẽ dẫn phát đại nguyện Bồ Tát: “*Đương nguyện chúng sanh, thân đắc an ổn, tâm vô động loạn*” (Nguyện cho chúng sanh, thân được an ổn, tâm chẳng động loạn). Thân lẫn tâm đều an, trong tâm phải buông xuống muôn duyên. Tiêu hao thể lực, tiêu hao năng lượng, phần lớn (“phần lớn” thì phải là chín mươi mấy phần trăm, thật sự là một phần lớn) tiêu hao bởi vọng tưởng. Vì thế, vào thời cổ, thuở đức Thế Tôn tại thế, mỗi ngày ăn một bữa là đủ rồi, vì sao? Tâm địa thanh tịnh, năng lượng tiêu hao ít. Do đó, bổ sung đồ ăn hằng ngày chính là bổ sung năng lượng, Ngài chẳng cần rất nhiều, đã đủ rồi!

Công phu định lực của A La Hán sâu xa, năng lượng bị tiêu hao càng ít. Chúng ta đọc kinh thấy nói A La Hán bảy ngày ăn một bữa. Ngài đi hóa duyên bên ngoài, mỗi tuần đi một lần, [tức là đi] khát thực. Công phu định lực của Bích Chi Phật càng sâu hơn, tập khí phiền não đều đã đoạn, Bích Chi Phật mỗi nửa tháng ăn một lần là đủ. Phật, Bồ Tát không nhất định, vì sao? Các Ngài giáo hóa chúng sanh, các Ngài

thị hiện. Các Ngài chẳng có phiền não, chẳng có tập khí, chẳng giống chúng sanh mang thân nghiệp báo, các Ngài thừa nguyện tái lai (乘願再來, nương theo nguyện trở lại), do nguyện lực ứng hóa; vì thế, thân các Ngài tự tại. Các Ngài mừng, giận, buồn, vui đều là biểu diễn, toàn là phương tiện thiện xảo để hóa độ chúng sanh, chúng ta phải biết điều này. Chẳng thể nhất loạt luận định giống như bọn người thế gian và lục đạo phàm phu chúng ta được! “*Thân được an ổn*”!

Trước kia, người tu hành thời gian nằm xuống ngủ chẳng nhiều, rất ít. Ngủ nghỉ thông thường là tĩnh tọa, nay chúng ta nói là “*bất đảo đơn*” (不倒單, chẳng nằm xuống giường ngủ), tức là thân thể chẳng nằm xuống. Nhưng đối với kẻ phàm phu bình phàm sơ học, đức Phật hoàn toàn chẳng yêu cầu nghiêm ngặt, chỉ yêu cầu ngủ thì nằm nghiêng bên hông phải. Đức Phật yêu cầu đệ tử làm chuyện này. Chớ nên tham ngủ, phải hiểu điều này! Ngủ nghề là một trong Ngũ Cái (五蓋, năm thứ che lấp tâm tánh). Ngũ dục là tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghề. Ngủ nghỉ để toàn bộ thân thể được nghỉ ngơi, khôi phục năng lượng, ngày hôm sau mới có tinh thần, có thể lực để làm việc. Bộ máy này sử dụng một thời gian, nhất định phải để cho nó nghỉ ngơi đàng hoàng, cho nó bảo dưỡng. Nhưng thời gian nghỉ ngơi chớ nên quá dài, quá dài sẽ nảy sanh tác dụng phụ. Nó (thân thể) có cùng một đạo lý với máy móc trong hiện thời: Máy móc cần thời gian nghỉ ngơi và bảo dưỡng thích đáng, nhưng chẳng cần nghỉ suốt năm. [Nghỉ suốt năm], nó sẽ han rỉ, hư hoại. Do vậy, quý vị nhất định phải hiểu đạo dưỡng thân, biết cách ngủ nghỉ, làm việc, ăn uống, sinh hoạt.

Đương nhiên, quan trọng nhất vẫn là “*tâm chẳng động loạn*”. Câu này hết sức quan trọng, thân thể khỏe mạnh, tâm là chúa tể. “*Động loạn*” là phiền não, ưu lự, vướng mắc. Nếu có nhiều những thứ ấy, dầu thân thể bảo dưỡng cách nào đi nữa, hiệu quả khỏe mạnh sẽ đều bị giảm bớt! Do vậy, nói thật ra, tu hành thì điều đầu tiên là tu tâm. Đối với cái tâm, đức Phật dạy chúng ta tiêu chuẩn tu hành là Bồ Đề tâm, hãy phát Bồ Đề tâm! Chúng ta chẳng phát Bồ Đề tâm được, biết là chẳng phát được, thì trước hết hãy học tập. “*Học tập*” là thực hành công phu tu tâm. Cái tâm của chúng ta nương vào Thập Thiện Nghiệp làm tiêu chuẩn là được rồi. Ý nghiệp trong Thập Thiện Nghiệp chẳng tham, chẳng sân, chẳng si. Tham, sân, si, mạn, nghi là phiền não, tức căn bản phiền não. Chỉ cần có những thứ ấy, tâm quý vị sẽ ngày đêm động loạn chẳng ngớt, đã ngủ còn gặp ác mộng! Tu bằng cách nào? Buông xuống! Chẳng có gì khác! Buông xuống ưu lự, buông xuống vướng mắc, buông xuống phiền não, buông xuống tập khí, y giáo tu hành! Chúng ta học Phật, Phật là gương mẫu của chúng ta. Quý vị thấy đó, đức Phật có gì chẳng buông xuống? Ngay cả thân thể, Ngài cũng buông xuống. Buông xuống cái thân như thế nào? Vô ngã tướng, vô

nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, quý vị thấy có phải là buông xuống hay chẳng? Vị đường chủ Niệm Phật Đường thường nhắc nhở các đồng học: “*Buông xuống thân, tâm, thế giới, chớ nên có mảy may tham luyến. Hễ quý vị có tham luyến, niệm Phật sẽ chẳng thể vắng sanh, quý vị vẫn chưa buông xuống!*”

Chuyện cư sĩ Hoàng Trung Xương vắng sanh đã truyền khắp Nam Dương. Sáng sớm hôm nay, các đồng tu ở Tân Gia Ba và Indonesia gọi điện thoại, sau khi họ nghe tin đã tán thán, hâm mộ, hỏi có thể lưu thông tài liệu ấy hay không? Họ muốn lưu thông với một số lượng lớn. Tốt lắm! Sẽ khiến cho rất nhiều người cảm động; đây là độ người khác. Khi Hoàng Trung Xương còn sống, ông ta chẳng giảng kinh, thuyết pháp cho người khác, chẳng khuyên người khác niệm Phật. Ông ta tự tại biết trước lúc mất, tự tại vắng sanh như thế đó, trong khoảng thời gian hai năm mười tháng, ông ta đã thành công. Quý vị xem bài văn phát nguyện của ông ta, sẽ thấy ông ta sám hối hằng ngày. Phần tài liệu này rất nhiều, vẫn chưa được chỉnh lý, chỉ sợ tôi thiếu phải mất thời gian nửa năm để chỉnh lý; trong tương lai, có thể ấn hành. Hằng ngày sám hối, ông ta đều viết vào một mảnh giấy nhỏ, giống như [phương pháp] Công Quá Cách của cổ nhân: Mỗi ngày đều phản tỉnh, mỗi ngày đều kiểm điểm, sửa lỗi đổi mới, sám trừ nghiệp chướng! Nhất tâm nhất ý chỉ cầu vắng sanh Tịnh Độ, chẳng có ý niệm nào khác! Điều này chỉ rõ vì sao trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện có nhiều người niệm Phật vắng sanh như vậy trong thời gian từ ba năm tới năm năm đều thành công, đạt được thành tựu. Chúng ta nhìn ra đạo lý ấy, đây là một điển hình, một tấm gương.

Đời người là một giấc mộng, thế giới hư huyền, chẳng chân thật, [thế mà] quý vị tham luyến, sai mất rồi! Quý vị ngỡ nó là thật, cũng trật rồi! Trong các buổi giảng, chúng tôi thường xuyên khuyên nhủ các đồng học: Quý vị có phước báo, hễ có phước báo bèn có thọ dụng. Chẳng có phước báo, nghèo túng, trầy trật, áo cơm chẳng đủ, người ấy còn nghĩ gì được nữa? Dầu có phước báo, người ấy phải giác ngộ, chớ nên có mảy may tâm tham luyến, chớ nên có mảy may tâm lưu luyến. Quý vị có ý niệm [tham luyến] ấy, ý niệm ấy chính là tâm luân hồi, vậy thì những gì quý vị đã làm, đã tạo, đều là nghiệp luân hồi, niệm Phật chẳng thể vắng sanh! Chư vị phải hiểu, niệm Phật là giáo pháp Đại Thừa, là pháp xuất thế gian. Tu Đại Thừa, tu pháp xuất thế gian mà lưu luyến thế gian này, tức là tự mình mâu thuẫn. Vì sao quý vị chẳng thể vắng sanh? Vì sao quý vị chẳng có cảm ứng? Do đây sẽ biết ngay, chẳng cần phải hỏi người khác nữa, [mà chính mình] tự hiểu rõ ràng, rành rẽ. Trong thường nhật, khởi tâm động niệm, quý vị có cái duyên ấy, có duyên với chúng sanh, thì sẽ giống như Phật, Bồ Tát, khởi tâm động niệm đều mong độ chúng sanh, chớ nên quên “*chúng sanh vô*

biên thệ nguyện độ”. Dùng phương pháp gì để độ? Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn. Ta đoạn phiền não chính là độ chúng sanh. “*Học pháp môn, thành Phật đạo*” đều là độ chúng sanh, vì độ chúng sanh. Nay ta làm như vậy, chúng sanh đều trông thấy, đều bị cảm động. Cư sĩ Hoàng Trung Xương vãng sanh đã cảm động bao nhiêu người, bao nhiêu người do vậy mà thật sự tin tưởng, học tập theo ông ta, thật sự làm. Đó là ông ta đã độ họ.

Nếu chẳng phải là buông xuống muôn duyên, thân tâm sẽ chẳng an, vì sao? Quý vị có vướng mắc, có ưu lự, chúng sẽ đem lại cho quý vị khá nhiều phiền não, tâm quý vị làm sao có thể thanh tịnh cho nổi? Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, tâm thanh tịnh cảm ứng đạo giao với Phật, Bồ Tát. Chân thành và thanh tịnh thì mới có cảm ứng. Vì sao người khác có thể làm được, ta chẳng làm được. Vì sao? Quý vị có thể thường suy nghĩ [điều ấy], sẽ có thể sanh khởi lòng hổ thẹn, phát tâm sám hối, sẽ có thể thành tựu trong một đời!

Do vậy học Phật mà nếu chẳng thể thông đạt kinh giáo, đặc biệt là trong thời đại hiện tại, chúng tôi thường nói là so sánh trình độ Quốc Văn [của người hiện thời] với người trong nửa thế kỷ trước, đúng là đọa lạc ngàn trượng! Kinh Phật dùng Biến Thể Văn (變體文) để viết. Biến Thể là gì? Biến là chữ Biến trong Biến Hóa (變化), [Biến Thể Văn] chính là văn Bạch Thoại trong thời ấy. Kinh này được phiên dịch vào đời Đường, so sánh với văn chương của bát đại gia³¹ thời Đường - Tống, sẽ thấy [văn từ, cú pháp của kinh Hoa Nghiêm] đơn giản hơn rất nhiều. Vì sao dùng thể loại văn chương [Biến Thể Văn] để phiên dịch [kinh điển]? Tuyên truyền thuận tiện. Nói chung là mong sao những [bản kinh luận đã] dịch sẽ có thể khiến cho mọi người đều xem hiểu rất dễ dàng thì họ mới có thể đạt được lợi ích, phiên dịch [như vậy] mới là tốt lành! Nhưng dầu đơn giản như vậy, nó vẫn thuộc loại Văn Ngôn, người hiện thời cảm thấy kinh bỗn [xem đọc, vẫn] cảm thấy rất khó khăn!

Lại nói về hiện thời, đang có phong trào sử dụng chữ Giản Thể, thêm một tầng khó khăn nữa! Đọc sách cổ, đọc kinh Phật, đọc kinh Đạo giáo, đọc kinh điển của tam giáo Nho, Thích, Đạo, tốt nhất vẫn là [sử dụng những bản in theo lối] Chánh Thể Văn. Tôi không gọi [lối viết ấy] là Phồn Thể, vì trong thư pháp Trung Hoa chẳng hề có Phồn Thể! Vào thuở sớm nhất [trong lịch sử] Trung Hoa, có Giáp Cốt Văn, Chung

³¹ Bát Đại Gia thời Đường - Tống là những văn hào lừng danh về tản văn thời Đường - Tống, tức là Hàn Dũ (nổi tiếng với Hàn Xương Lê Văn Tập), Liễu Tông Nguyên, Âu Dương Tu, Tô Tuân, Tô Thức (Tô Đông Pha), Tô Triệt, Vương An Thạch, và Tăng Củng. Trong số đó, chỉ có Hàn Dũ và Liễu Tông Nguyên là người đời Đường, những người còn lại đều sống vào đời Tống. Đặc biệt là Tô Tuân và hai con là Tô Thức và Tô Triệt đều nổi tiếng văn chương. Cô em gái là Tô Tiểu Muội cũng rất nổi tiếng vì văn tài mẫn tiệp.

Đỉnh Văn, Đại Triện, Tiểu Triện, Lệ Thư, Thảo Thư, Hành Thư, và Chánh Khải (Khải Thư)³². Những chữ chúng ta dùng trong hiện thời là lối chữ Chánh Khải. Chánh Khải chính là Chánh Thể, hoặc Khải Thể (viết theo lối chữ Khải). Đây là danh từ thuật ngữ đã được sử dụng từ thời cổ. Chữ Giản Thể vốn có, đã có từ thời cổ. Chữ Giản Thể nhằm tạo thuận tiện cho chính quý vị, giống như ghi sổ sách trong nhà, nếu chẳng phải là văn thư chánh thức thì có thể sử dụng [Giản Thể]. Văn thư chánh thức chẳng thể dùng Giản Thể, vì sao? [Viết văn thư bằng] Giản Thể thì chẳng cung kính. Người Hoa chú trọng biểu lộ ý niệm kính trọng, đối với người khác cũng phải tôn kính. Vì thế, chữ viết phải trang trọng, tề chỉnh, chẳng thể viết nguệch ngoạc, nguệch ngoạc là chẳng cung kính. Lối chữ Thảo Thư là nghệ thuật, cũng được sử dụng trong trường hợp nhất định, nhưng chẳng sử dụng trong văn thư chánh

³² Đây là những lối viết chữ Hán qua các thời đại. Sớm nhất là Giáp Cốt Văn (甲骨文) tức những văn tự được khắc trên những mảnh xương thú hoặc mai rùa. Đa số được phát hiện từ di chỉ Ân Khư ở Hà Nam, là những văn tự từ đời Thương, còn thể hiện rõ nét chữ tượng hình. Nội dung Giáp Cốt Văn đa số nói về thiên văn, địa lý, khí tượng... nên còn gọi là Chiêm Bốc Văn Tự (văn tự để bói toán).

Chung Đỉnh Văn (鐘鼎文) còn gọi là Kim Văn hoặc Minh Văn, là chữ viết được khắc trên các vật dụng bằng đồng, xuất phát từ đời Thương, thịnh hành nhất dưới đời Châu, ghi chép những sự kiện liên quan đến tầng lớp quý tộc đương thời, như cúng tế, chinh phạt, sắc phong, săn bắn... Chữ Chung Đỉnh Văn đã cách điệu nhiều hơn Giáp Cốt Văn và đã có diện mạo gần giống chữ Triện về sau.

Đại Triện (大篆) là lối chữ bắt đầu được sử dụng vào đời Tây Châu, tương truyền là do Thái Sử Trửu (sử quan thời Châu Tuyên Vương) sáng chế. Hiểu theo nghĩa rộng, Đại Triện là tất cả các lối chữ trước khi Tiểu Triện được sáng tạo, như những chữ Khoa Đầu (chữ trông giống nòng nọc), Điều Trùng Thư (chữ viết giống như vết chân chim hoặc con giun) v.v... Hiểu đơn giản, Đại Triện là lối chữ Chung Đỉnh đã cải biến, phức tạp hơn.

Tiểu Triện (小篆) còn gọi là Tần Triện, là lối chữ được quy định dưới thời Tần Thủy Hoàng nhằm thống nhất chữ viết, và đơn giản hóa lối viết Đại Triện, tương truyền là do thừa tướng Lý Tư sáng chế. Tiểu Triện chủ yếu dùng trong kinh sách, các bài khắc trên chuông, đỉnh, văn bia, còn Lệ Thư dùng trong các mệnh lệnh ban bố, hoặc ghi chép thông thường. Chữ Tiểu Triện qua sự biến đổi của nhiều thế hệ nay thường dùng để khắc ấn.

Lệ Thư (隸書) được phát sinh từ Tiểu Triện dùng trong sự vụ thường ngày vì chữ Triện khó thể viết nhanh. Lệ Thư có lối viết vuông vắn gần như Tiểu Triện, nhưng mềm mại hơn. Lệ Thư thịnh hành nhất vào đời Hán.

Lối viết chữ chân phương, đủ nét, ngay ngắn, được gọi là Khải Thư (楷書), mềm mại, trang nhã, hài hòa, cân đối, dễ đọc, biểu lộ sự trang trọng. Hành Thư (行書) gần giống như Khải Thư, nhưng có thể bớt nét, viết tháu hơn cho tiện ghi chép nhanh chóng, hay dùng trong những văn bản không chính thức.

Chữ Thảo phóng khoáng, đơn giản hóa, nhiều khi một chữ viết theo lối Khải phải nhiều nét, nhưng viết bằng chữ Thảo thì chỉ cần một nét. Chữ Thảo dùng trong tấc ký, hoặc thư pháp.

thức. Trước kia, quan phủ ban hành cáo thị, tức những bản cáo thị bố cáo với nhân dân, đều sử dụng lối chữ Khải chân phương ngay ngắn, chỉnh tề để viết, vì sao? Tôn kính nhân dân. Không chỉ chẳng thể dùng Thảo Thư, [ngay cả] Hành Thư cũng chẳng thể dùng. Trong thư tín thông thường, nói chung, Hành Thư sử dụng [khi viết thư] cho những người ngang hàng, hoặc đối với người có vai vế thấp hơn. Nếu viết cho bậc trưởng bối, phải dùng Khải Thư, chẳng thể dùng Hành Thư. Đối với những người cùng vai vế mà có địa vị cao, hoặc người [mà chính mình] đặc biệt tôn trọng, thảy đều dùng Khải Thư.

Hiện thời như chúng tôi thấy, đích xác là rất khiến cho người khác đau lòng. Quý vị thấy mỗi thứ Sáu chúng tôi giải đáp thắc mắc, các đồng học nêu câu hỏi bèn viết ra, dùng bút nguyên tử (bút Bic) để viết, viết rất nguệch ngoạc, nhưng chúng tôi biết, người hiện thời là như vậy đấy, chúng tôi cung kính giải đáp. Nếu là xưa kia, viết tùy tiện kiểu đó, thầy sẽ chẳng trả lời! Vì sao không trả lời? [Người hỏi] chẳng có tâm cung kính! Không phải là cung kính đối với thầy, mà là đối với kính ý câu học của chính quý vị! Tôn kính sự truyền thụ! Ta tôn trọng chuyện này thì sẽ cung kính, coi trọng, vậy thì sẽ cung kính học. Đây gọi là “*một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Quý vị viết chữ nguệch ngoạc như vậy, tùy tiện như vậy, chẳng có một tí cung kính nào. Thầy dạy quý vị, quý vị cũng chẳng nghe lọt tai, đạo lý như thế đó! Chắc chắn không phải là thầy ngạo mạn. Thầy dạy học phải nhìn người, họ (người học) có tôn trọng chính họ hay chẳng? Người kính trọng chính mình thì sẽ kính trọng người khác. Kính trọng người khác thì sẽ kính trọng chính mình. Dạy quý vị bao nhiêu? Dạy quý vị như thế nào? Đều tùy thuộc trạng huống thực tế và biểu hiện của đối phương.

Tôi đã nói, trong hiện thời, tôi có nguyện vọng, nguyện vọng này có thể thực hiện hay không còn tùy thuộc phước báo. Tôi hy vọng trong tương lai sẽ dạy mười học trò, ngay lập tức có người đến ghi danh, tôi có thể thu nhận hay không? Chẳng thể được! Vì sao? Tôi muốn dạy học trò, ghi danh chẳng phải là ghi danh với tôi, mà phải thông qua khảo thí. Vì sao? Quý vị mới xứng đáng với người trong thiên hạ. Nếu không, sẽ có lỗi với người ta, cần phải qua khảo thí. Lư Giang tuyển lựa ba mươi vị thầy làm “hạt giống” [để dạy Đệ Tử Quy], cũng phải học mười năm, chọn lựa theo quy chế ghi danh. Có khoảng hơn bốn trăm người ghi danh, chỉ nhận ba mươi người! Vòng sơ tuyển khoảng chừng năm, sáu chục người [được chọn], sau đấy trực tiếp gặp mặt khảo nghiệm. Trực tiếp khảo nghiệm lại loại bớt, cuối cùng chỉ nhận ba mươi người. Đây chẳng phải là tùy tiện. Tôi chẳng thể tự mình làm chủ, phải xem duyên phận. Trường học do người khác lập ra, chẳng phải do tôi mở. Vì thế, học sinh do bọn họ đưa lại, nói chung là đều chọn lựa kỹ

càng, có đức hạnh thật sự, có thành tựu thật sự trong dạy dỗ. Nếu quý vị chẳng có thành tựu, người [được chọn] sẽ quá đông. Quý vị phải có thành tích dạy học và thành tích hoằng pháp được mọi người tán thán. Chúng tôi giúp quý vị “*đầu sào trăm thước, tiến thêm bước nữa*”. Vì thế, nếu quý vị chẳng có cơ sở, sẽ chẳng có cách nào! Tuổi tác tôi cũng đã cao, chẳng phải là trẻ trung, tôi còn có thể dạy dỗ mấy năm nữa? Chư vị nhất định phải liễu giải điều này! Nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ cuối cùng, tức bài kệ một trăm bốn mươi một:

(Kinh) Thùy miên thỉ ngủ, đương nguyện chúng sanh, nhất thiết trí giác, châu cố thập phương.

(經)睡眠始寤。當願眾生。一切智覺。周顧十方。

(Kinh: Ngủ nghỉ vừa thức, nguyện cho chúng sanh, hết thấy trí giác, nhìn khắp mười phương).

Thanh Lương đại sư có chú giải câu “*nhất thiết trí giác*” này, chúng tôi đọc một lượt.

(Sớ) Nhất thiết trí giác giả, phi duy tam thế tề minh, ức diệt thập phương động hiểu. Nhất nhật thỉ chung ký nhĩ, dư thời loại nhiên.

(疏)一切智覺者，非唯三世齊明，抑亦十方洞曉，一日始終既爾，餘時類然。

(Sớ: Hết thấy trí giác chẳng phải chỉ là ba đời đều hiểu rõ, mà còn là mười phương đều hiểu rành mạch. Một ngày từ đầu đến cuối đã là như thế, mà các thời khác cũng đều giống như vậy).

Tuy chú giải không nhiều, nhưng nói rất rõ ràng. Bồ Tát tại gia nhiều, xuất gia Bồ Tát chẳng nhiều bằng tại gia. Vì thế, trong một trăm bốn mươi một nguyện, câu đầu tiên trong nguyện thứ nhất là “*Bồ Tát tại gia*”. Chúng ta đã học điều này. “*Tri gia tánh Không, miễn kỳ bức bách*” (Biết nhà tánh Không, tránh khỏi bức bách). Một mực nói đến những điều chi ly trong cuộc sống thường ngày. Do vậy, sau khi ngủ nghe thức dậy, ngày hôm sau, Bồ Tát phát nguyện, “*nhất thiết trí giác, châu cố thập phương*”, có nghĩa là trí giác trọn khắp pháp giới hư không giới. Thanh Lương đại sư nói rất hay, “*phi duy tam thế tề minh*” (không chỉ là ba đời đều hiểu rõ), “*tam thế*” là quá khứ, hiện tại và vị lai. Chư vị hãy ngắm xem, nếu chẳng phải là “*cụ thân túc lực, sở hành*

vô ngại” (đủ sức thần túc, sở hành vô ngại), trong phần trên chúng ta đã học câu này rồi, “*thân đắc an ổn, tâm vô động loạn*” (thân được yên ổn, tâm chẳng động loạn), làm sao mà có thể đạt được năng lực như vậy? Do vậy có thể biết, đây là Bồ Tát thật sự, chẳng giả! Vì thế, ba đời đều hiểu rõ, mười phương đều biết rành rành. Chúng ta thường nói là “*hoành biến thập phương, thụ cùng tam tế*” (theo chiều ngang trọn khắp mười phương, theo chiều dọc tốt cùng ba đời). Trí giác của Ngài đều có thể thông đạt rành rẽ, hiểu thấu suốt; một ngày là như vậy, mà mỗi ngày cũng đều là như vậy.

Chúng ta biết con người chẳng có sanh tử; đương nhiên là Bồ Tát càng chẳng có sanh tử. Chúng ta học Phật thì đây là điều đầu tiên phải giác ngộ, chánh tri chánh kiến đây nhé! Sanh tử là chuyện như thế nào? Xả thân, thọ thân giống như thay một bộ quần áo, linh tánh bất diệt. Bồ Tát thuộc địa vị giác ngộ, phàm phu thuộc địa vị mê muội, tuy mê và giác khác nhau, linh tánh bất biến. Do đó, Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh, giúp gì vậy? Không gì chẳng nhằm giúp họ chuyển mê thành ngộ. Đây là công việc, là sự nghiệp của Phật, Bồ Tát, từ ngữ đơn giản được sử dụng trong nhà Phật là “*Phật sự*”. Nhưng hiện thời chữ “*Phật sự*” đã bị mọi người hiểu sai ý nghĩa. [Đối với người hiện thời], “*Phật sự*” là gì? Vì người chết làm [pháp hội] siêu độ thì gọi là Phật sự, thật ra chẳng phải vậy! Hai chữ “*Phật sự*” phát xuất từ kinh điển, có nghĩa gốc là giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh quay đầu. Đó gọi là “*chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, chuyển ác thành thiện*”; đây là Phật sự.

Quý vị thấy đó, có vị Phật, Bồ Tát nào chẳng dạy chúng sanh, nhà Phật nói là “*giáo hóa*”. “*Giáo*” là sự, là phương pháp, còn *Hóa* là mục tiêu. Sau khi được dạy dỗ, họ sẽ chuyển biến, dấy lên sự biến hóa. Dấy lên sự biến hóa là thành tích thấy được. Bồ Tát tự mình ứng hóa trong mười pháp giới, giáo hóa chúng sanh, đào thải tập khí vô minh của họ. Tập khí vô minh phải để cho thời gian đào thải, nhưng thời gian ấy cũng chẳng thể lường qua, cũng chẳng thể nói là ngồi đó chờ đợi, dần dần vô minh sẽ tiêu mất, chẳng phải vậy! Trong phần trước đã nói, vô minh hoàn toàn chẳng trở ngại sự, trọn chẳng ngăn ngại các Ngài thị hiện trong mười pháp giới. Chúng sanh có cảm, các Ngài bèn có ứng. Vô minh chẳng ngăn ngại cảm ứng. Do vậy, các Ngài hiện thân thuyết pháp đại tự tại! Sự đại tự tại này sẽ còn được nhắc đến trong phẩm kế tiếp.

Do vậy có thể biết, chúng ta học Phật thì mục tiêu là gì? Chư vị phải hiểu, chỉ có một mục tiêu. Trong kinh điển thường nói mục tiêu này là “*thành Phật*”, ta sẽ chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, một mục tiêu như thế đó. Mục tiêu này mới là chánh xác, chắc chắn chẳng cầu phước báo nhân thiên. Nếu trong tâm còn mong muốn phước báo nhân thiên,

quý vị sẽ chẳng đạt được mục tiêu ấy. Vì sao? Quý vị còn phải tiếp tục luân hồi không ngừng trong lục đạo, chẳng lìa khỏi lục đạo. Chẳng lìa khỏi lục đạo, quý vị hãy nghĩ kỹ đi, đời sau còn có thể được làm thân trời người hay chẳng? Luân hồi trong lục đạo là do nghiệp lực dẫn dắt, hoàn toàn chẳng có ai khác hạn chế quý vị, mà là do nghiệp lực lôi dẫn. Quý vị có nghiệp lực trời người hay chẳng? Trong kinh, đức Phật đã nói rất rõ ràng, đời sau muốn được làm thân người thì đệ tử Phật là Trung Phẩm Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới, như vậy thì quý vị có thể được làm thân người. Chẳng phải là đệ tử Phật, vẫn là Trung Phẩm Thập Thiện, lại còn phải [trộn vện] luân thường, đạo đức, thì mới có thể được làm thân người. Luân thường đạo đức ở chỗ nào? Đơn giản nhất, mà cũng cụ thể nhất là Đệ Tử Quy. Chớ nên coi rẻ Đệ Tử Quy. [Đã có] Đệ Tử Quy, cộng thêm Thập Thiện Nghiệp Đạo, đời sau quý vị chẳng mất thân người. Quý vị tham luyến thế gian này, bèn tu pháp này. Đây là nhân. Quý vị tu cái nhân này, sẽ đạt được quả báo này!

Nếu muốn sanh lên trời thì phải đạt tới Thượng Phẩm Thập Thiện. Cũng có nghĩa là chúng ta dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo, dùng điểm số đạt được trong học tập Thập Thiện Nghiệp Đạo để nói thì chín mươi điểm trở lên là thượng phẩm, bảy mươi điểm trở lên là trung phẩm, chẳng đến bảy mươi điểm thì là hạ phẩm. Hạ phẩm ở nơi đâu? Tu La, La Sát, ma vương. Ma vương có phước báo; nếu không, ông ta sẽ chẳng thành ma vương. Thậm chí ma con, ma cháu đều có chút điều thiện. Vì sao họ bị đọa lạc? Tâm hạnh bất chánh, tức là trong ấy xen tạp nghiệp bất thiện, tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, xen lẫn những thứ ấy. Mỗi người đắc quả báo khác nhau, chớ nên không biết điều này.

Trong tất cả hết thảy các pháp, chân thật nhất, thù thắng nhất là Tịnh Độ. Trong đại kinh (kinh Vô Lượng Thọ), đức Phật bảo: Bao nhiêu Bồ Tát mong cầu pháp môn này mà chẳng thể được, chẳng có cái duyên này! Điều này thường được diễn tả là “*Phật chẳng độ kẻ vô duyên*”. Kẻ ấy từ vô thủy kiếp đến nay chẳng có duyên với Tịnh Độ. Nay chúng ta lợi dụng phương pháp khoa học hiện đại, truyền hình vệ tinh, mạng Internet để tuyên dương pháp môn Tịnh Độ. Hiện thời, cư dân trên quả địa cầu này, những nơi khác chẳng tính, loài người gần bảy mươi ức, có được một nửa số người ấy trong một đời được nghe một tiếng A Di Đà Phật, trông thấy tượng A Di Đà Phật một lần hay không? Chẳng có! “*Chẳng có*” tức là không có duyên với Tịnh Độ. Những người ấy trông thấy tượng những vị Phật khác, tượng Thích Ca Mâu Ni Phật, hình tượng Bồ Tát, nhưng chẳng hề nghe danh hiệu Tây Phương Tam Thánh, người chẳng biết thế giới Cực Lạc quá đông!

Chúng tôi có ý nghĩ, có nguyện vọng muốn tặng Đại Tạng Kinh cho mỗi khu vực, mỗi quốc gia trên cả thế giới; đây là ước nguyện của chúng tôi. Thật sự có duyên, đã liên lạc được, họ cũng hoan hỷ muốn

có [Đại Tạng Kinh], mới chỉ hơn hai mươi quốc gia, còn chưa đến ba mươi nước. Vì có rất nhiều quốc gia chẳng có Phật giáo, khá nhiều tiểu quốc như tại Phi Châu, hoặc những đảo quốc trong Thái Bình Dương, rất nhiều tiểu quốc chẳng có Phật giáo. Chúng ta nhắn tin cho họ, kinh văn hiện thời của chúng ta phiên bản bằng tiếng Hán, họ xem cũng không hiểu, họ cũng chẳng có cách nào tìm người phiên dịch. Do vậy, quý vị bèn hiểu: Được làm thân người rất khó! Được làm thân người lại có thể nghe Phật pháp, càng khó khăn hơn nữa. Nghe Phật pháp mà có thể gặp pháp môn Tịnh Độ, loại trừ từng tầng một, đến cuối cùng, chẳng còn lại mấy! Quý vị mới hiểu pháp môn này đáng quý, chẳng dễ gặp được! [Những ai] gặp pháp môn này đều là do đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã tích lũy thiện căn và phước đức, đời này quý vị lại được gặp gỡ. Gặp gỡ tức là quý vị có cơ hội vãng sanh, vấn đề là quý vị có thể nắm lấy, nắm chắc cơ hội này hay không!

Hai ngày trước, còn có đồng tu kể với tôi, họ đã thật sự thọ dụng lời dạy của Ấn Quang đại sư, tức là [lời dạy về] đạo tràng nhỏ. Đồng tu của họ có mấy người? Đại khái khoảng mười người, Ấn Quang đại sư quy định hai mươi người, họ [chỉ có] mười người. Ở trong núi, cũng là dựng mấy căn nhà, dựng nhà rất vững chãi, cũng ở tại Úc, ở trên núi, chẳng có dấu chân người bèn mảng, ở nơi không có ai đến. Niệm Phật tu hành ở nơi đó. Mười người sống tại đó, ai nấy tự động chẳng nói chuyện, cũng chẳng có ai nhắc “*chỉ ngữ*” (止語, đừng nói), chẳng có người nào nói chuyện, hết sức an tĩnh. Phước báo ấy lớn lắm, mỗi ngày nghe kinh bốn tiếng đồng hồ, nghe từ đĩa DVD. Tôi đề nghị với họ, [nghe giảng] một bộ kinh là đủ rồi, chớ nên xen tạp. Nghe kinh Vô Lượng Thọ, nghe xong một lượt, lại nghe từ đầu, cái tâm của quý vị chắc chắn sẽ định. Niệm một câu Phật hiệu đến cùng, trong mười hai thời, có thể gìn giữ chẳng gián đoạn, có thể giữ sao cho chẳng có vọng tưởng. Ý niệm vừa mới dấy lên bèn A Di Đà Phật, đập tan vọng tưởng ấy. Bất luận vọng tưởng là thiện hay bất thiện, đều chẳng quan tâm tới nó. Chỉ cần có ý niệm dấy lên bèn “*A Di Đà Phật*”, ý niệm lập tức quy vào A Di Đà Phật. Tu hành ở nơi ấy, mười người tu, mười người vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc, bèn trở thành mười vị Bồ Tát, công đức vòi vọi thay!

Do vậy, nói đến chỗ này, chư vị phải hiểu, chính mình có phước báo này; đây là phước báo chân chánh. Có thể điều gì cũng đều buông xuống, cuộc sống có người cúng dường, chính mình chẳng cần bận lòng, suốt ngày từ sáng đến tối niệm Phật, đại phước báo đấy nhé! Người thế gian chẳng mấy ai có phước báo ấy, công đức của người hộ pháp chẳng thể nghĩ bàn! Đạo tràng ấy là tư nhân, [chủ nhân của đạo tràng ấy] cũng là đệ tử Phật môn, chính người ấy có công việc. Mua cuộc đất ấy, đất cũng không nhỏ. Tính theo cách tính toán của Trung

Hoa thì khoảng chừng gần một ngàn mẫu. Chính mình dựng một Niệm Phật Đường tại đó, có thể cúng dường hai mươi người, tự mình phát tâm! Quý vị có thể thành tựu nhiều người vãng sanh như vậy, đến khi quý vị lâm chung, chỉ cần quý vị thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, tôi tin là quý vị sẽ được Phật, Bồ Tát gia trì, Phật, Bồ Tát sẽ giúp đỡ quý vị. Bài tế văn của Đại Từ Bồ Tát chính là thư bảo đảm. Người ấy thật sự biết tu phước, vì hoàn cảnh người ấy khá lắm, cúng dường tiền sinh hoạt cho hai mươi người chẳng có vấn đề gì. Người ấy cũng chẳng hóa duyên, một mình làm công đức chủ, mời hai người ở trên núi chuyên lo liệu bếp núc, nấu cơm, cúng dường người niệm Phật. Nếu phát nguyện giống như ông Hoàng Trung Xương, sám hối như vậy, tôi tin tưởng là ba năm chắc chắn thành tựu. Vì hoàn cảnh tu học của ông Hoàng Trung Xương so ra chẳng bằng nơi đó. Nơi đó mới là chỗ thật sự thanh nhàn, u tĩnh, chẳng có dấu chân người, chẳng có ai đến đó.

Gần đây nhất, các đồng học ở Úc Châu Học Viện gọi điện thoại cho tôi, bảo họ cũng mua hai cuộc đất ở trong núi, diện tích cũng rất lớn, tính theo kiểu Trung Hoa thì cũng cỡ hơn một ngàn mẫu. Họ bảo tôi, họ chuẩn bị dùng lều kiểu Mông Cổ tại đó. Cách này cũng rất đặc biệt, càng thuận tiện hơn dựng nhà. Tôi trước hết bảo họ, họ hỏi tôi nên dựng bao nhiêu lều. Tôi nói: Trước hết, quý vị hãy thử xem, trước hết làm hai mươi cái [lều] là được rồi. Đại khái, một cái lều Mông Cổ có thể ở được bốn người. Bốn người là một Chúng. Tôi nói chúng ta có thể mua trước hai mươi cái lều Mông Cổ, dựng ở đó mười cái. Khéo gìn giữ, lều Mông Cổ có thể sử dụng khoảng năm năm, sử dụng năm năm chẳng có vấn đề gì! Nghiêm túc niệm Phật, năm năm sẽ vãng sanh, thành tựu rồi! Vì thế, tại cuộc đất ấy, chúng ta chỉ cần dựng một Phật đường, cất một nhà bếp và nhà ăn, rất thuận tiện, chẳng cần xây cất liêu phòng, liêu phòng đều ở trong lều Mông Cổ. Nghe nói hiện thời lều Mông Cổ cũng được nghiên cứu rất khá, trong lều Mông Cổ còn có thiết bị vệ sinh, chuyện này rất khó có! Thật sự có đại phước báo! Tôi nói học viện cũng khá lắm, học viện làm công đức chủ, người thật sự niệm Phật đều có thể tiếp nhận. Bất quá, việc cư trú tại Úc bị hạn chế rất nghiêm ngặt. Thông thường, những du khách nhập cảnh, cục Di Dân chỉ cho ở ba tháng, hết ba tháng nhất định phải ra khỏi nước, rất khó xin ở dài hạn tại đó. Đương nhiên là đối với các đồng tu được cư trú vĩnh viễn tại đó, chuyện này rất thuận tiện. Đây là tôi tiện dịp nhắc đến với quý vị, hoàng dương và hộ trì phải phối hợp mật thiết, vô lượng công đức! Đặc biệt là trong thời đại này.

Bồ Tát, nhìn từ bài kệ này, bài kệ này là tổng kết, kết luận rất hay! Niệm nào cũng đều chẳng quên chúng sanh, niệm nào cũng đều chẳng quên nâng cao linh tánh của chính mình. Mỗi ngày đều phản tỉnh, đều kiểm điểm, đều sửa lỗi, đều sám hối, quý vị mới chẳng ngừng tiến

cao hơn. Thành tích là gì? Phiền não mỗi ngày một nhẹ hơn, trí huệ mỗi ngày một tăng trưởng, tự hành, hóa độ người khác. Tự hành là hóa độ người khác, hóa độ người khác nhất định là tự hành. Chúng là một, không hai. Ở trong núi thẳm, chính mình tu hành niệm Phật, hóa độ người khác bằng cách nào? Rất nhiều chúng sanh mà nhục nhãn của quý vị chẳng trông thấy, họ trông thấy quý vị, quý vị chẳng thấy họ. Quý vị tu hành đúng pháp, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, đều có thể tùy thuận giáo huấn của đức Phật. Phật, Bồ Tát hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, hết thảy các chúng sanh thuộc những chiều không gian bất đồng tiếp nhận giáo huấn, sự hành xử của quý vị là khuôn mẫu cho họ. Vì thế, bản thân quý vị là cá nhân tu hành, chẳng biết chẳng hay sẽ ảnh hưởng rất nhiều chúng sanh, làm sao nói chẳng phải là hóa độ người khác cho được?

Đối với mỗi người chúng ta, Nho gia nói là “*thận độc*” (慎獨), tức là ở một mình vẫn phải rất thận trọng, đều phải rất như pháp, đều chớ nên tùy tiện! Vì sao? Có quỷ thần. Người Hoa thường nói “*cử đầu tam xích hữu thần minh*” (trên đầu ba thước có thần minh), đừng tưởng là chẳng có ai thấy. Con người chẳng thấy, quỷ thần trông thấy, người xung quanh chẳng nhiều, chứ quỷ thần đông lắm. Do vậy, khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động, đều giữ đúng quy củ, chẳng trái phạm giới luật, nhất định phải biết điều này. Giới là Phật thân, Luật là hành vi của Phật, Thiên là Phật tâm, Giáo là ngôn ngữ của Phật. Như vậy thì mới thật sự là niệm niệm tiếp nối. Cổ đức bảo: “*Nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Chính mình đạt được cảm ứng, cũng ảnh hưởng đến khá nhiều chúng sanh chung quanh. Đây mới là “*nhất thiết trí giác, châu cổ thập phương*” (hết thảy trí giác, nhìn khắp mười phương). Trong thập phương có ba đời, tức quá khứ, hiện tại, vị lai. Đây là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Do đó, nếu quý vị làm được câu này, ba câu sau nhất định phải chú tâm cẩn thận nỗ lực thực hiện, đoạn phiền não, học pháp môn.

Nay chúng ta học pháp môn, pháp môn chỉ có một. Tổ sư đại đức cũng thường dạy chúng ta điều này, “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Vì thế, học Giáo, học Pháp, quý tinh, chẳng quý nhiều. Kinh luận nhà Phật rất nhiều, quý vị chỉ cần học một môn, phải tinh ròng. Tinh ròng thì sẽ có thể thông, “*thông*” là xuyên suốt. Một kinh đã thông, sẽ có thể xuyên suốt hết thảy các kinh. Cổ đại đức thường nói: “*Một kinh thông, hết thảy các kinh đều thông*”. [Suy rộng ra], một pháp môn đã thông, hết thảy các pháp môn đều thông. Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức vì dạy học cho tiện, thường đề cao một môn; thật ra, các Ngài thứ gì cũng đều thông, chẳng có gì không thông! Tôn giả Ca Diếp đề cao Thiên, Ngài chẳng thông Giáo ư? Ngài chẳng trì giới ư? Thứ gì cũng đều thông, chẳng có môn gì không thông. Vì phải tiếp dẫn loại căn tánh ấy,

cho nên Ngài dùng phương pháp ấy để đề cao. Ngài A Nan đề cao Giáo, đa văn bậc nhất, chẳng lẽ Ngài không hiểu Thiên, không hiểu Mật? Đều thông suốt! Chẳng có gì không thông suốt. Nếu quý vị không thông, sẽ là một kẻ tàn phế. Tàn phế như thế nào? Quý vị chẳng hoàn toàn. Tôi vừa mới nói đây thôi, Giới là Phật thân, tôn giả Ca Diếp chẳng trì giới ư? Luật là Phật hạnh, Thiên là Phật tâm, Giáo là Phật ngôn, bốn món đều đầy đủ; đây là một người tốt, người khỏe mạnh. Nếu chỉ có ba điều, thiếu một, tàn phế rồi. Có một điều, thiếu ba điều kia, còn nói gì được nữa, há có đạo lý ấy! Do vậy, chư vị nhất định phải hiểu, đã đạt được một môn, môn nào cũng sẽ đều đạt được.

Chúng ta sơ học thì chọn lấy một kinh, giới luật nhất định phải vâng giữ. Vì sao? Quý vị chẳng có giới, sẽ chẳng thể tiêu nghiệp chướng được! Tập khí của quý vị chẳng sửa đổi được, tâm quý vị chẳng định nổi. Do Giới đắc Định. Do vậy, ở trên núi niệm Phật thì chiêu theo quy định về thời gian làm tụng và nghỉ ngơi trên núi để làm. Đó gọi là trì giới. “*Chỉ ngữ*” đề tu tâm thanh tịnh, đây chính là Thiên. Hằng ngày còn có mấy giờ nghe kinh, đây là Giáo. Một câu Di Đà, chuyên cầu Tịnh Độ, “*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”.

Do vậy, bất cứ một môn nào trong Phật pháp cũng đều là quán thông hết thấy các pháp môn. Sợ nhất là gì? Sợ nhất là quý vị học quá tạp, học quá nhiều. Đó là thứ gì cũng đều chẳng thông! Thứ gì cũng đều chẳng thông tức là toàn bộ đều chẳng thông, đây là học sai mất rồi! Một vị thầy thật sự tốt đẹp chắc chắn sẽ chẳng dạy quý vị như vậy. Thầy giỏi, căn cơ của quý vị tốt đẹp cỡ nào đi nữa, vẫn đều dạy quý vị thâm nhập một môn. Căn cơ của quý vị tốt đẹp, sẽ ngộ rất mau, quý vị tốn rất ít thời gian để thông đạt. Căn cơ kém hơn một chút, cần thời gian dài. Nhưng chẳng thể tu tập nhiều [thứ cùng một lúc], chớ nên xen tạp. Hễ nhiều và tạp thì sẽ loạn, thứ gì quý vị cũng đều chẳng thể đạt được. Trước kia, nói đến phương pháp này, nhiều người tin tưởng; hiện thời, giới thiệu với người ta phương pháp này, chẳng có ai tin tưởng! Vì sao? Phong khí trong toàn thể xã hội đã thay đổi, biến đổi. Người hiện thời tôn sùng khoa học kỹ thuật; trên thực tế, khoa học kỹ thuật cũng nhấn mạnh “*thâm nhập một môn*”, nhưng khi mới học thì những môn học cơ sở rất nhiều. Tuy là thâm nhập một môn, họ chẳng đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vì thế, nói thế nào đi nữa, vẫn là pháp thế gian, chớ nên không biết điều này! Pháp thế gian chẳng thể quán thông hết thấy các pháp. Họ học một môn, môn ấy là sở trường của họ, những môn khác thì “*khác nghề như cách núi*”! Đạo lý ở chỗ này.

Sau câu này, Thanh Lương đại sư đã chú giải bằng một câu “*nhất nhật thi chung ký nhĩ*” (một ngày từ đầu đến cuối đã là như thế), chúng ta phải đặc biệt lưu ý. “*Một ngày*” chính là từ sáng đến tối. Quý

vị thấy một trăm bốn mươi một nguyện đều nói về khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác trong một ngày, cũng chính là đối với cuộc sống, công việc, hết thảy nhân sự gặp gỡ trong suốt một ngày, quý vị đã dùng cái tâm gì vậy? Từ một trăm bốn mươi một nguyện, ta thấy được dụng tâm của Bồ Tát, chúng ta có dụng tâm giống như vậy hay chẳng? Nếu chúng ta chẳng dụng tâm giống như vậy, sẽ chẳng phải là học Hoa Nghiêm, chẳng phải là học Đại Thừa. Học Đại Thừa, học Hoa Nghiêm, nhất định phải dụng tâm giống như thế.

Hiện thời, Phật pháp đã suy, chúng ta hết sức đau lòng. Phật pháp đã suy mà chẳng có đại sư xuất hiện! Bất luận tông phái nào, đều chẳng có được một vị giống như những vị tổ sư đại đức thời cổ. Người học Phật chẳng có gương mẫu, chẳng có khuôn phép, chẳng biết bắt đầu học từ nơi đâu! Thầy của tôi hiểu hết sức rõ ràng, rất yêu thương, che chở bọn học trò chúng tôi, đặc biệt giới thiệu một tấm gương, tức Ấn Quang đại sư, Ngài sống gần thời chúng ta. Nhưng Ngài cũng đã vãng sanh, chẳng còn tại thế, thân cận Ngài bằng cách nào? Ấn Quang Đại Sư Văn Sao vẫn còn trên đời, quý vị hãy thường xuyên đọc, y giáo phụng hành, quý vị sẽ là học trò của tổ Ấn Quang. Nhất tâm chuyên tu Tịnh Tông, tuyệt đối chẳng sai lầm. Nương tựa vào một người thật sự đáng nương tựa. Nay chúng ta học kinh Hoa Nghiêm, chúng ta nương cậy ai? Nay chúng ta học Hoa Nghiêm cậy vào [tác phẩm chú giải của] hai vị, tức là Sớ Sao của Thanh Lương đại sư và bộ Hợp Luận của Lý trưởng giả. Chúng ta chọn khóa bản (sách giáo khoa để học tập) là Sớ Luận Toàn Yếu. Bộ Toàn Yếu do thiên sư Đạo Bái, tức phương trượng chùa Dũng Tuyên ở Cổ Sơn, Phước Châu, biên tập trong niên hiệu Càn Long. Đây là một vị hết sức khó có, cũng là một vị đại đức rất lỗi lạc. Ngài đã gộp chung Sớ Sao và Hợp Luận, chúng tôi chọn bản này [để giảng giải]. Những phần rườm rà Ngài đều lược bớt, thuận tiện cho kẻ sơ học.

Học tập thì quan trọng nhất là như cổ đại đức đã nói, “*tùy văn nhập quán*” (隨文入觀, thuận theo kinh văn mà quán tưởng), chúng ta mới thật sự có thọ dụng, tức là nếu nhập cảnh giới của Ngài, sẽ được thọ dụng thật sự. Chẳng nhập cảnh giới của Ngài, phải nỗ lực. Chẳng nhập cảnh giới của Ngài thì hiện thời quý vị nghe giảng, đọc tụng, hoặc học tập, chỉ kết pháp duyên với Hoa Nghiêm mà thôi. Vì sao? Quý vị chẳng được thọ dụng trong hiện tiền. Nếu đã được thọ dụng, xác thực là tư tưởng biến đổi, kiến giải biến đổi, cuộc sống biến đổi, thái độ xử sự, đãi người tiếp vật của chúng ta thay đều biến đổi, đây là được thọ dụng! Đây là gì? Đây gọi là “*biến hóa khí chất*”, sau khi đã học, sẽ thật sự nảy sinh biến hóa.

Từ chỗ này, quý vị bèn liễu giải, phẩm kinh Tịnh Hạnh này chú trọng nơi hạnh, tức hạnh thanh tịnh. Nếu quý vị có thể thực hiện trọn

hết một trăm bốn mươi một nguyện này, thấy đều làm được, quý vị sẽ giống như một vị Bồ Tát. Nay quý vị học theo Ngài, nhưng khi học, quý vị vẫn chẳng làm được, làm chẳng giống, do nguyên nhân nào vậy? Quý vị chẳng có nền tảng giới luật, quý vị bèn biết tầm trọng yếu [của giới luật]. Đối với mức độ thấp nhất thì Bồ Tát Giới, Sa Di Luật Nghi, Tỳ Kheo Giới, tôi không nói tới, [tôi chỉ nói] Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện Nghiệp Đạo, lại còn thêm Đệ Tử Quy của Nho gia, Cấm Ứng Thiên, hoặc là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn của Đạo gia. Quý vị đã có cơ sở này, lại học một trăm bốn mươi một nguyện, sẽ có đôi chút tương tự. Mỗi nguyện đều có thể thực hiện, sẽ thật sự giống như một vị Bồ Tát. Quả thật là như thế, quý vị trên là cảm ứng đạo giao cùng chư Phật, Bồ Tát, dưới thì cũng khởi tác dụng cảm ứng đạo giao cùng hết thầy trời, người, thiện thần.

Tôi vừa mới nói, tự hành chính là hóa độ kẻ khác. Hóa độ kẻ khác thật sự cậy vào tự hành. Kinh chẳng phải là đề giảng suông, nó chẳng phải là huyền học. Kinh Hoa Nghiêm đặc biệt đề cao Phổ Hiền là trưởng tử, coi ngài Văn Thù là thứ nam, tức lão nhị. Văn Thù biểu thị trí huệ, Phổ Hiền biểu thị Hạnh, ta biết điều quan trọng nhất trong bộ kinh này là phải thực hiện nơi Hạnh, Giải đứng hàng thứ hai. Đương nhiên là Giải và Hạnh quyết định tương ứng; quý vị chẳng giải, làm sao có thể hành cho được? Nhưng có rất nhiều kẻ đã giải, nhưng chẳng hành được. Do vậy, đặc biệt nhấn mạnh “đã giải rồi thì phải hành!” Giải một phần, hành một phần. Giải hai phần bèn hành hai phần. Quý vị đọc kinh sách hằng ngày, [sẽ cảm nhận] mỗi lần mỗi khác, như vậy thì mới có pháp hỷ sung mãn! Mỗi lần mỗi khác, có nghĩa là quý vị mỗi ngày đều dấy lên sự biến hóa, nói theo cách bình phàm hiện thời thì là mỗi ngày quý vị đều có tiến bộ, lẽ đâu chẳng hoan hỷ cho được? Mỗi ngày đều có ngộ xứ, giống như mỗi ngày đều có thấu hoạch, phát hiện những thứ mới mẻ. Sau đây, quý vị mới thật sự thấu hiểu, thật sự khởi tâm cung kính vô thượng đối với Phật, đối với Pháp. Vì sao? Mới liễu giải nguyên lai từng câu từng chữ đúng là chứa đựng vô lượng nghĩa! Mỗi ngày thấy nhiều hơn một chút, mỗi năm nhiều hơn; do đó, tâm hoan hỷ chẳng thoái chuyển, vĩnh viễn tăng cao hơn!

Nói theo kiểu thông thường hiện thời, tâm hoan hỷ chính là bí quyết bậc nhất để dưỡng thân. Cổ nhân thường nói, “*nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng*” (người gặp chuyện vui tinh thần sáng khoái). Quý vị hoan hỷ, tinh thần tốt đẹp, rất sung sướng, thân tâm khỏe mạnh. Dầu là một thân thể, quý vị chẳng biết, chẳng chiếu theo một nguyên tắc lãnh mạnh để bảo dưỡng, nhưng tâm quý vị lãnh mạnh thì cũng được. Đây là điều khó có nhất. Thường sanh tâm hoan hỷ, chẳng có tham, sân, si. Tham, sân, si được gọi là Tam Độc phiền não. Tham, sân, si, mạn, nghi, quý vị thấy đều đoạn trừ, chẳng tham luyến thuận cảnh, thiện duyên,

chẳng sân khêu vì nghịch cảnh, ác duyên, pháp thế gian và xuất thế gian đều hiểu rõ ràng, phân minh. Trong phần trước đã nói “*nhất thiết trí giác*”, [tức là] chẳng ngu si, chẳng hoài nghi, chẳng kiêu căng, ngã mạn, quý vị tự tại lắm, lẽ nào thân tâm của quý vị chẳng khỏe mạnh? Chỉ trong giáo pháp Đại Thừa mới có điều này. Chẳng đạt đến cảnh giới này, phải chú ý giữ gìn thân tâm lành mạnh, đến lúc đó là đã vượt trời, hoàn toàn khác hẳn. A! Ngày mai có thể viên mãn phẩm này, phần sau còn có một ít văn Trường Hàng. Hôm nay chúng tôi giảng đến chỗ này!

Tập 1576

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin hãy xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem đoạn lớn cuối cùng của cả phẩm, đoạn thứ ba này [được phán định là] Kết Thán Nhân Sở Thành Ích (結歎因所成益, tổng kết tán thán những điều lợi ích được tạo thành bởi cái nhân). Đây là đề mục của khoa này. Chúng ta đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Phật Tử! Nhược chư Bồ Tát như thị dụng tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức, nhất thiết thế gian chư thiên, ma, Phạm, sa-môn, Bà-la-môn, Càn-thát-bà, A-tu-la đẵng, cập dĩ nhất thiết Thanh Văn, Duyên Giác, sở bất năng động.

(經)佛子。若諸菩薩如是用心。則獲一切勝妙功德。一切世間諸天魔梵沙門婆羅門乾闥婆阿修羅等。及以一切聲聞緣覺。所不能動。

(Kinh: Nay Phật Tử! Nếu các vị Bồ Tát dụng tâm như thế, sẽ đạt được hết thảy công đức thù thắng, nhiệm mầu, hết thảy chư thiên, ma, Phạm, sa-môn, Bà-la-môn, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... cùng với hết thảy Thanh Văn, Duyên Giác đều chẳng thể lay động).

Trong phần tổng kết, chúng ta học tập phải đặc biệt chú trọng câu đầu tiên “*như thị dụng tâm*” (dụng tâm như thế). Bồ Tát được nói đến ở đây không phải là hạng Bồ Tát bình phàm, mà là Bồ Tát gì vậy? Phật, Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm. Tiêu chuẩn của Phật, Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm ở ngay trong phẩm kinh này, các đồng học học Phật chúng ta ắt phải ghi nhớ, phải dụng tâm giống như các vị Bồ Tát. Bản thân chúng ta phải nghiêm túc khéo phản tỉnh, trong cuộc sống hằng ngày, công việc, xử sự, đãi người tiếp vật, có thật sự thực hiện Bồ Tát hạnh hay không? Vào những năm đầu thời Dân Quốc, Thái Hư đại sư, tôi nghĩ khá nhiều người đã được nghe đức hiệu của lão nhân gia, pháp

sư Ấn Thuận ở Đài Loan là học trò của Ngài. Pháp sư Ấn Thuận cũng đã vãng sanh, [ngài Ấn Thuận] mất vào lúc một trăm tuổi, hết sức khó có. Thuở tại thế, vào lúc tuổi già, Thái Hư đại sư đặc biệt đề xướng Bồ Tát Học Xứ. Ở Đài Loan, khi hai mươi mấy tuổi, tôi vừa mới tiếp xúc Phật pháp, nghe danh từ Bồ Tát Học Xứ như vậy bèn rất hoan hỷ, nhưng rốt cuộc Bồ Tát Học Xứ là gì? Đến khi đọc kinh Hoa Nghiêm, giảng kinh Hoa Nghiêm, mới biết nội dung của Bồ Tát Học Xứ.

Bồ Tát Học Xứ là học gì vậy? Có thể nói cốt lõi của nó chính là một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh. Có thể nói một trăm bốn mươi một nguyện ấy chính là một câu nói trong kinh Lăng Nghiêm, đức Thế Tôn đã bảo: “*Nhược năng chuyển vật, tức đồng Như Lai*” (Nếu có thể chuyển vật, sẽ giống như Như Lai). Quý vị thấy các vị Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm, sáu căn của các Ngài tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, dấu vi tế cách mấy đi nữa (nay trong giới học thuật nói là “*vĩ mô, vi mô*”). Vĩ mô (macroscopic scale) là lớn vô hạn, còn vi mô (microscopic scale) là nhỏ vô hạn), lục căn của Bồ Tát tiếp xúc [những cảnh giới ấy], không có gì chẳng trở về Tánh Đức. Trở về bằng cách nào? Phẩm kinh này là sách giáo khoa tốt nhất, [do học kinh này], chúng ta mới hiểu: Thấy đều trở về Tánh Đức. Thật sự có thể làm được, xác thực là bậc thầy khuôn mẫu cho trời người. Đức hạnh của quý vị không chỉ là kiêu mẫu, gương mẫu tốt nhất cho người thế gian trong nhân gian, mà còn là tấm gương tốt đẹp cho chư thiên, thánh chúng.

Hôm nay, chúng ta tổng kết: “*Bồ Tát như thị dụng tâm*” (Bồ Tát dụng tâm như thế), nêu rõ tu nhân nhất định có quả báo, “*tất hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (sẽ đạt được hết thảy công đức thù thắng, nhiệm màu). Đây là quả báo. “*Thắng*” (勝) là thù thắng, “*diệu*” (妙) là vi diệu. “*Nhất thiết*” (一切) là đông nhiều. Vì sao? Niệm nào cũng đều trở về tự tánh, niệm nào Tánh Đức cũng đều lưu lộ. Đây là Pháp Thân Bồ Tát. Chúng ta biết Pháp Thân Bồ Tát là Phần Chứng Tứ Phật; do đó, phía sau nói “*nhất thiết thế gian chư thiên*” (hết thảy chư thiên trong thế gian), cho đến “*Thanh Văn, Duyên Giác*”, “*sở bất năng động*” (chẳng thể lay động). “*Bất năng động*”: Quý vị thấy Định Huệ của bậc Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm chắc chắn chẳng bị ảnh hưởng bởi hết thảy thế gian, chư thiên, cho đến Thanh Văn, Duyên Giác. Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, hễ tiếp xúc, sẽ đều quy vào Tánh Đức, Tánh Đức tự nhiên lưu lộ. Hai câu sau trong mỗi nguyện đều là [Tánh Đức lưu lộ]. “*Thắng diệu công đức*”: Trong phẩm Tịnh Hạnh chỉ nói một câu, nói tổng quát mơ hồ một câu. Hết thảy công đức thắng diệu là gì? Phẩm kinh kế tiếp là phẩm Hiền Thủ, phẩm Hiền Thủ chỉ chuyên nói về công đức thắng diệu. Nói cách khác, phẩm Tịnh Hạnh là tu nhân, phẩm Hiền Thủ là quả báo. Quý vị tu cái nhân làm sao không có quả báo cho được?

Sợ nhất là bản thân chúng ta do mê hoặc mà đi sai đường! Trong Phật môn, đọc tụng Hoa Nghiêm, học tập Hoa Nghiêm mà quý vị đi vào tà đạo, điều này đáng sợ nhất! Thời Thích Ca Mâu Ni Phật đã có tình hình này, lại còn rất nhiều, đến thời đại Mật Pháp chẳng cần phải nói nữa. Kẻ khác đi theo đường tà, chẳng ăn nhằm gì đến ta, sợ nhất là chính mình đi theo đường tà mà bản thân không biết, đây mới là thật đáng thương! Tự mình cứ ngỡ học Phật rất đúng pháp, đến cuối cùng, đọa lạc trong ma đạo, đọa lạc trong tà đạo, thậm chí đọa lạc trong tam đồ, quý vị cũng chẳng thể trách Phật không chiếu cố quý vị. “*Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. Phật chiếu cố quý vị, chính quý vị chẳng tiếp nhận, chính quý vị bài xích, [vậy là] chẳng có cách nào hết! Đức Phật dạy chúng ta học tập, phải tuân tự tiến dần dần, chẳng thể vượt cấp. Nếu chính mình chẳng chứng đắc, tự ngỡ là mình đã chứng đắc, còn khoe khoang trước mặt kẻ khác, Phật pháp gọi điều này là Tăng Thượng Mạn, quả báo ở trong tam đồ. Người sáng mắt thấy rất rõ ràng, chính mình hoàn toàn chẳng biết, cứ tự cho là đúng! Đây là do nguyên nhân nào? Học tập nhảy cấp, ưa cao chuộng xa! Trong phẩm kinh kế tiếp, có một đoạn kinh văn nói rất cặn kẽ [chuyện này].

Do vậy có thể biết, nói chung, đức Phật dạy kẻ sơ học điều đầu tiên là phải trì giới, điều thứ hai là phải tu phước. Nếu sơ sót giới luật, “ta chẳng cần trì giới, ta tu Định ngay, ta học Giáo ngay”, có thể thành tựu hay không? Từ xưa tới nay, chẳng tìm thấy một ai! Quý vị cứ tìm đi, tìm trong lịch sử xưa nay, trong ngoài nước, quý vị chẳng tìm thấy một người! Giới đối với sự tu học của chúng ta, bất luận quý vị học Giáo, học Thiên, học Mật, hay học Tịnh Độ, giới luật là môn học chung, là môn học cơ sở. Bỏ Giới, sẽ chẳng có Phật. Cổ đại đức nói rất hay, “*giới là Phật thân*”. Quý vị chẳng có giới, tức là chẳng có thân, lấy gì để tu? Luật là Phật hạnh. Chẳng có luật, sẽ chẳng phải là hành vi của Phật. Luật là gì? Luật nghi. Chúng ta nói tới giới luật và oai nghi. Người thế gian thường nói “*oai nghi*” là phong độ, hoặc phong thái. Oai nghi từ đâu ra? Do trì giới mà có! Chỉ có trì giới, tâm mới thanh tịnh. Học giới phải theo cách nào? Nhất định là học từ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là cơ sở của giới luật. Trước hết, hãy tu Thập Thiện, sau đây mới thọ Tam Quy, Ngũ Giới.

Hiện thời, Phật môn suy vi, chẳng thể trách móc người khác. Cổ thánh tiên hiền đã nói thật hay: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có điều gì chẳng làm được, hãy xét lại mình). Khi chúng ta làm [chuyện gì đó] không suông sẻ, nhất định phải phản tỉnh kỹ càng, hãy tự mình suy nghĩ, không suông sẻ rốt cuộc là do sai sót ở nơi đâu, quý vị sẽ tìm được. Nảy sanh [sai sót] ở chỗ nào? Nảy sanh từ chỗ chúng ta đã sơ sót nơi giáo dục cơ sở, đã sơ sót Thập Thiện Nghiệp Đạo, chẳng thực hiện từ chỗ này. Mười điều ấy (Thập Thiện) chẳng phải là giới

luật, mà là thiện hạnh. Nói cách khác, đó là luân lý đạo đức cơ bản để làm người, quý vị mới được coi là người. Quý vị có thể làm thân người, trong kinh, đức Phật đã nói rất rõ ràng, trong quá khứ đã tu Trung Phẩm Thập Thiện. Đây là Dẫn Nghiệp, dẫn dắt quý vị được làm thân người trong đời này. Tuy được làm thân người, vận mạng mỗi người khác nhau, nghèo hèn, giàu sang, cát, hung, họa, phước, đó là Mẫn Nghiệp, do trong đời quá khứ đã tạo tác nghiệp thiện hoặc bất thiện cảm vùi. Người sống trong thế gian này, hiện thời rất nhiều người không hiểu chân tướng sự thật này, lại còn cho rằng những điều Phật, Đạo, hoặc cổ thánh tiên hiền đã nói đều là mê tín, đều là truyền thuyết, chẳng qua nổi khẩu nghiệm khoa học.

Khoa học dạy chúng ta những gì? Khoa học dạy chúng ta phải cạnh tranh, muốn chúng ta chuyện gì cũng giành hạng nhất. Mỗi cá nhân đều tranh đấu đến nổi toác đầu tuôn máu, đến cuối cùng vẫn chẳng đạt được gì, rỗng tuếch tuềnh toang! Sinh không đem tới, chết chẳng mang theo. Họ bảo chúng ta có quan niệm tiêu cực. Đây là sai lầm, coi chân tướng sự thật là mê tín, là tiêu cực. Cái tích cực [trong quan niệm của họ, thật ra] đã tạo thành một thân đầy tội nghiệp. Bất luận quý vị tin hay không, quý vị đều có đời sau, sẽ phải hứng chịu quả báo, tội gì phải vậy! Được làm thân người, nghe Phật pháp, quá may mắn! Xã hội Trung Hoa từ xưa tới nay, tối thiểu có năm ngàn năm lịch sử được ghi chép! Lãnh thổ rộng lớn dường ấy, dân chúng phức tạp như thế, chung sống với nhau mà có thể tôn trọng lẫn nhau, nhường nhịn lễ độ với nhau, yêu kính lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, duy trì xã hội an định, hòa bình, dựa vào gì vậy? Giáo huấn của thánh hiền. Từ bé đã tiếp nhận giáo học luân lý đạo đức, suốt năm ngàn năm chẳng gián đoạn. Hiện thời đã đứt đoạn, tôi thường nói, gián đoạn lần này thời gian khá dài, tối thiểu là tám mươi năm, cho nên chúng ta chịu đau khổ nhiều ngàn ấy, phải nên phản tỉnh.

Phương Tây thì văn minh khoa học kỹ thuật phát triển, đến giữa thế kỷ hai mươi, [bắt đầu thấy có] trục trặc, người phương Tây bắt đầu phản tỉnh. Vì họ thấy rất rõ ràng, cứ tiếp tục giống như vậy, phát triển theo khoa học kỹ thuật, công thương nghiệp cạnh tranh không có giới hạn, tương lai sẽ là gì? Tương lai sẽ là tận thế. Khá nhiều tôn giáo ngoại quốc nói tận thế vào năm nào? Vào năm 2000 Tây Lịch. Năm 2000 đã qua, năm 2100 chưa đến, năm nay mới là năm 2006. Tôi nghe có những người nói sợ rằng năm 2100 sẽ rất khó vượt qua... Trước kia, người Hoa đã bói toán, chẳng phải là bói vận mạng cá nhân, chẳng phải là bói vận mạng của quốc gia, mà bói vận mạng cho cả thế giới. Thế giới có định số, nhưng chúng ta biết nó cũng có biến số. Nếu toàn bộ giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ của tổ tiên chẳng thể phục hưng trong lúc này, phổ cập cả thế giới, định số ấy sẽ rất có thể xảy ra.

Nếu giáo dục của cổ thánh tiên hiền thật sự có thể hưng vượng trong lúc này, phổ cập toàn thế giới, định số ấy lại có biến số, biến số ấy sẽ rất lớn.

Quý vị thấy thầy tướng số đoán vận mạng lưu niên cho ông Viên Liễu Phàm, thọ mạng của ông Viên chỉ có năm mươi ba tuổi. Thiền sư Vân Cốc chẳng dạy ông Viên điều chi khác. Tiên sinh Viên Liễu Phàm đã học luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ, đều đã học, nhưng học chẳng đủ, chẳng chuyên nội định nghiệp. Thiền sư Vân Cốc dạy ông Viên tăng cường, không ngừng tăng cường, tăng cường không có hạn định. Kết quả là định số của ông Viên biến đổi. Ông ta là một người đọc sách, tham gia khảo thí, thứ tự đỗ đạt tăng cao dần. Không tiên sinh đoán ông Viên đỗ hạng ba, ông Viên đậu hạng nhất, mỗi năm thu nhập gia tăng, bổng lộc gia tăng. Nay chúng ta làm Liễu Phàm Tứ Huấn thành hai đĩa DVD, được lắm! Cả gia đình quý vị có thể cùng xem, đó là lên lớp, học tập. Hai đĩa DVD ấy là sách giáo khoa, quý vị mỗi ngày xem một lượt. Nếu có thể kiên nhẫn tiếp tục xem chẳng ngừng suốt một năm, mỗi ngày xem một lần, suốt năm không gián đoạn, tôi tin là quý vị nhất định sẽ có thể biến đổi vận mạng của chính mình, chỉ cần quý vị thật sự làm. Còn có một phương pháp hữu hiệu hơn, nỗ lực biến đổi chính mình hơn, có hiệu quả tốt hơn so với [phương cách của] tiên sinh Liễu Phàm [là cách thức được nói trong] *Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký*. Tác phẩm này cũng được làm thành đĩa DVD, dùng phương pháp phim truyền hình để lên lớp, phương pháp này cực tốt! Nếu quý vị thật sự học cẩn thận hai thứ ấy trong suốt một năm, vận mạng của quý vị sẽ hoàn toàn thay đổi. Đây là gì? Chính là giáo dục nhân quả!

Hiện thời, nếu chúng ta đề xướng luân lý đạo đức, chẳng có ai tin tưởng, mà cũng chẳng có người nào chịu học! Thực hiện từ nhân quả, sau đây mới trở lại luân lý và đạo đức; làm theo kiểu ấy sẽ suông sẻ. Khi quý vị đã thật sự tin vào nhân quả báo ứng, quý vị sẽ chẳng dám không trì giới. Điều thứ nhất trong giới điều là “chẳng sát sanh”, các tài liệu giảng dạy hiện thời đều đã có. Quý vị có một đĩa DVD “*Vì sao chẳng thể ăn chúng nó*”, đây chính là điều thứ nhất trong Thập Thiện, và là điều thứ nhất trong Ngũ Giới, tức chẳng sát sanh. Vì sao chẳng thể sát sanh? Vì sao chẳng thể ăn thịt? Quý vị học “khóa học ấy” sẽ hiểu. Điều khó nhất trong Ngũ Giới và Thập Thiện chính là điều đầu tiên. Đã giác ngộ, đã hiểu rõ điều đầu tiên, những điều sau đó sẽ dễ dàng. Chẳng trộm cắp, chẳng tà dâm, chẳng nói dối, chẳng uống rượu, sẽ đều làm được dễ dàng. Khó là khó nơi điều đầu tiên! Chẳng làm được điều đầu tiên, những điều sau đây sẽ đều chẳng có; dầu có, cũng chẳng đáng tin cậy! Gặp phải loại duyên nào đó hiện tiền, sẽ quên bẵng sạch sành sanh giữ giới, tu điều thiện! Tập khí phiền não hiện hành, vẫn tạo tội nghiệp y như cũ, chớ nên không biết!

Do vậy, nếu quý vị hỏi tôi, chúng ta nên học từ nơi đâu? Tôi có thể giới thiệu với quý vị, hiện thời, ba thứ ấy, tức là một bộ Liễu Phàm Tứ Huấn, Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký, và Sơn Tây Tiểu Viện, quý vị có thể hướng dẫn toàn thể gia đình của chính mình cùng xem và học tập thì mới chuyển nghiệp được! Một mình quý vị chuyển biến, người nhà chẳng hợp tác, chẳng phối hợp với quý vị. Khó lắm! Cá nhân quý vị có nghiệp, người một nhà cùng có cộng nghiệp. Tôi tin là quý vị hy vọng người một nhà đều hạnh phúc, người một nhà đều mỹ mãn, quý vị chẳng học môn này thì làm bằng cách nào đây? Hiện thời có tài liệu dạy bảo tốt đẹp dường ấy bày ra ở nơi đây, nếu quý vị chẳng học kỹ càng, đúng là đáng tiếc quá! Trong tài liệu học tập nội bộ của chúng ta còn có một số tài liệu cảm ứng, đều là những quả báo chứng thực ngàn vạn phần xác đáng! Vì thế, trong hết thầy các kinh, đức Phật đã rất miệng buốt lòng khuyen dạy chúng ta trì giới, tu phước.

Người học Phật nhất định phải hiểu vì sao Phật pháp hiện thời suy vi, vì sao suy vi? Quý vị chẳng cần hỏi ai khác, hãy hỏi chính mình, ta có làm đúng pháp hay là không? Ta làm chẳng đúng pháp, Phật giáo làm sao có thể hưng thịnh cho nổi? Bản thân chúng ta đối với khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, hằng ngày phải phản tỉnh, [những thứ ấy] có tương ứng với tập khí phiền não của chính mình hay không, hay là tương ứng với giáo huấn của Phật, Bồ Tát? Hằng ngày phản tỉnh, kiểm điểm; nếu quý vị ghi chép lại thì gọi là Công Quá Cách (功過格). Cầu học thì dẫu tuổi tác lớn cỡ nào, đã tám mươi tuổi đi nữa, từ thuở bé chẳng học đàn hoàng, hiện thời vẫn học bổ sung. Học bắt đầu từ chỗ nào? Vẫn là học bắt đầu từ Đệ Tử Quy. Ba trăm sáu mươi câu trong Đệ Tử Quy, đối với mỗi câu, mỗi điều đều phản tỉnh, [chính mình] có làm được hay chưa? Đã làm được thì ngày mai đừng quên bằng, phải tiếp tục làm. Chẳng làm được thì phải sám hối, ngày mai sẽ cấp tốc làm theo, thực hiện từ chỗ này. Tốn thời gian bao lâu? Ba tháng! Hạn định kỳ hạn để cầu chứng. Nói cách khác, trong khoảng thời gian một trăm ngày, nhất định phải thực hiện nó. Nếu quý vị kéo dài thời gian lâu hơn, sẽ chẳng thể đạt thành tựu! Một khóa trình có kỳ hạn của nó, hãy học tốt khóa trình này, một ngày cũng chớ nên bỏ lỡ!

Khi học đến phẩm sau trong bộ kinh này, chúng tôi sẽ nói, Hoa Nghiêm dạy “*hàng bố chẳng trở ngại viên dung, viên dung chẳng trở ngại hàng bố*”, bất cứ một pháp nào chắc chắn sẽ xuyên suốt cả năm mươi hai địa vị. Do vậy, “*một chính là hết thầy, hết thầy chính là một*”. Nay chúng ta khởi đầu học từ Đệ Tử Quy, chẳng thể nói sau khi đã học ba tháng, ta lại học cái khác, ta đã học môn này rồi, có thể chẳng cần đến nữa! [Nếu hiểu như thế], quý vị sai mất rồi! Quý vị học Đệ Tử Quy, suốt cả đời gìn giữ, vĩnh viễn thực hiện. Thực hiện trong ba tháng [rồi sau đó] sẽ thực hiện suốt đời, nhưng phải nâng cao hơn, đến tam cá

nguyệt thứ hai, ta sẽ thực hành Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký. Tôi lập thời khóa biểu học tập cho các đồng học, tam cá nguyệt thứ ba bèn hoàn thành Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, tam cá nguyệt thứ tư hoàn thành kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong thời gian một năm, vun quén cơ sở vững vàng, sau đây học tập ba nhà Nho, Thích, Đạo, tùy tiện đối với bất cứ nhà nào, quý vị đều trọn đủ điều kiện. Chúng tôi thường nói là “*quý vị có đủ tư cách để học tập*”. Tùy thuộc quý vị hứng thú ở chỗ nào, ưa thích như thế nào, bèn chọn lấy một môn. Cổ đại đức dạy chúng ta, mà Phật, Bồ Tát cũng dạy giống hệt như vậy, “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”.

Cổ đại đức dạy chúng ta, học thì quý chuyên ròng, chẳng chuộng nhiều. Vì sao? Sau khi đã chuyên ròng, sẽ có thể xuyên suốt hết thảy các pháp. Người ấy có thể quán thông, chúng ta thường nói là “*xúc loại bàng thông*” (觸類旁通, hễ tiếp xúc một phương diện bèn thông hiểu toàn thể sự vật). Đây là gì? Tâm quý vị thanh tịnh, trí huệ đã mở mang, những thứ chưa từng học hễ tiếp xúc đều thông suốt. Thậm chí có thể nói là quý vị còn cao minh hơn người đã học [thứ ấy] lâu năm! Do nguyên nhân nào? Người đã học nhiều năm, nhưng học chẳng thông, chẳng trừ tập khí phiền não. Cũng có nghĩa là cơ sở trong năm thứ nhất là trừ tập khí phiền não, tức là “*sái tâm dịch hạnh*” (洒心易行, gột lòng, đổi hạnh) như kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Phải khéo dùng thời gian một năm để học cẩn thận môn học này, hòng gột sạch tinh tươm cái tâm ô nhiễm, cái tâm bản thiêu, cái tâm tập khí trần lụy bất thiện từ vô thỉ. Dùng gì để gột rửa? Đệ Tử Quy, Liễu Phàm Tứ Huấn, Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký, Cảm Ứng Thiên, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, dùng những thứ ấy để gột rửa, gột sạch tinh tươm cái tâm của chính mình. Quý vị nói hiện thời bản thân quý vị trì giới vừa có định lực lại vừa có trí huệ, nhưng nói thật thà, người khác ở bên cạnh thấy rất rõ ràng: Quý vị khởi tâm động niệm, ngôn hạnh, cử chỉ đều bất thiện, biểu hiện thành gì? Ích kỷ, kiêu căng, ngã mạn. Quý vị tương ứng với Thập Ác, chẳng tương ứng với Thập Thiện, nhưng chính quý vị chẳng biết. Tự mình chẳng biết thì là ngu si. Tự mình đã biết mà chẳng thể sửa đổi; đây là nghiệp chướng quá nặng, chẳng quay đầu được!

Chính mình chẳng có phước, chính mình học tập có chướng ngại, giúp đỡ người khác vẫn có chướng ngại, hóa độ người khác vẫn có chướng ngại. Vì thế, quý vị hãy thật sự dùng một năm để học kỹ bốn môn học ấy, phước báo của quý vị sẽ hiện tiền, nghiệp chướng tiêu trừ. Phước báo hiện tiền, nói cách khác, tướng mạo của quý vị biến đổi, tướng chuyển theo tâm, thể chất biến đổi. Không chỉ là khỏe mạnh, mà nét mặt còn rạng rỡ. Khuôn mặt quý vị sáng ngời, đó là thanh tịnh quang, là bình đẳng quang, là từ bi quang, là trí huệ quang, làm sao

giống hệt như cũ cho được? Người khác vừa trông thấy quý vị sẽ tôn kính, bội phục quý vị, bị quý vị cảm hóa, thân giáo đầy nhé! Chẳng phải là làm ra vẻ, có làm ra vẻ thì cũng vô dụng! Làm thành gì vậy? Làm giống hệt, nhưng chẳng thể có quang minh, chẳng thể phóng quang. Chẳng thể phóng quang thì “luồng sáng” của quý vị chẳng thể cảm động kẻ khác! [Có thể phóng quang thì] luồng sáng ấy sẽ tự nhiên cảm động những người chung quanh quý vị.

Không chỉ là nhân sự có thể cảm động sự dao động của quý vị, mà cây cối, hoa, cỏ, [kể cả] hoàn cảnh cư trụ của chúng ta, người hiện thời nói là “*từ trường*”. Quý vị ngồi ở nơi ấy sẽ biến đổi từ trường nơi đó, có thể khiến cho người khác ở nơi ấy sẽ cảm thấy hết sức thoải mái, hết sức vui sướng, xa lìa kinh sợ, điên đảo, vọng tưởng. Đây chính là công đức thắng diệu! Quý vị hãy dùng thời gian một năm để thử xem, hãy vun quén căn cội. Nhất định phải khiêm tốn, chớ nghĩ “nay ta đã có tuổi, mà cũng có thân phận, địa vị, ta còn học những thứ này hay sao? Đó là những thứ dành cho trẻ nhỏ học!” Phải học! Nếu quý vị chẳng chịu học, trong tương lai quý vị sẽ hối hận đời đời kiếp kiếp! Hiện thời, chịu dùng thời gian một năm để đổ công dốc sức vào đây, đổ công siêng gắng, quý vị sẽ đạt được quả báo tốt lành. Đã có cơ sở này, trong cơ sở này có giới, có phước, lại còn có huê.

Khởi tâm động niệm có thể nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, đừng nên nêu gương xấu. Cái tâm ấy chính là căn cội để tu phước, vô lượng vô biên phước đức trong tương lai đều phát sanh từ căn cội ấy. Nếu chúng ta có thể kích phát, thì [những người bị] kích phát sẽ phát lên cái tâm ấy. Vì sao? Trong xã hội hiện thời, đại đa số mọi người đều chẳng phải là nêu gương tốt, cho nên xã hội động loạn, tai nạn trên thế giới nhiều ngàn ấy. Chúng ta trông thấy, ta khổ thì kẻ khác cũng khổ. Nay ta phải cứu chính mình, mà cũng có thể chiếu cố kẻ khác. Vì thế, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, chắc chắn đừng nêu gương xấu cho người khác.

Điều đầu tiên trong gương tốt là giữ pháp tắc, tuân thủ quy củ, tuân thủ kỷ luật. Thường nói là “*nhà có gia quy, nước có quốc pháp*”. Quý vị đến đạo tràng này, đạo tràng có quy củ của đạo tràng. Chẳng có quy củ sẽ loạn. Đồng học, đồng tham đạo hữu, bất luận số người bao nhiêu, bốn người ở cùng một chỗ, quý vị thấy đức Phật dạy chúng ta tuân thủ Lục Hòa Kính. Điều đầu tiên trong Lục Hòa Kính là Kiến Hòa Đồng Giải, đức Phật dạy đúng là rất cao minh. Chúng ta nghe xong, tự nhiên nắm vốc gieo sát đất, chẳng thể không bội phục. Tu Kiến Hòa Đồng Giải như thế nào? Mỗi cá nhân chúng ta buông xuống thành kiến của chính mình thì [kiến giải] sẽ đồng. Quý vị thấy điều này rất cao minh! Ai cũng chẳng muốn phải vâng phục kẻ khác. Hễ buông xuống thành kiến, tự nhiên tâm địa sạch lầu, điều này cao minh tột bậc! Quý

vị thấy đức Phật trọn chẳng nói “tri kiến của các người sai lầm, tri kiến của ta là chánh xác, các người phải tuân theo tri kiến của ta”. Đức Phật chẳng nói kiêu ấy, nhưng trong kinh luật luận do đức Phật đã nói, lão nhân gia bảo chúng ta: “Đây là Tánh Đức của chính quý vị”, đức Phật chẳng nói [những Tánh Đức ấy] là của Ngài, mà là “Tánh Đức của quý vị. Nay vì quý vị có tập khí phiền não chướng ngại, Tánh Đức chẳng thấu lộ được, những thứ ấy quý vị thấy đều sẵn có”. Giống như Đệ Tử Quy là Tánh Đức, Cảm Ứng Thiên là Tánh Đức, Thập Thiện Nghiệp là Tánh Đức, đều vốn có sẵn trong tự tánh của quý vị. Nếu quý vị giác ngộ, làm được một trăm phần trăm, tuyệt đối chẳng khiếm khuyết một điều nào, Tánh Đức sẽ lưu lộ!

Đức Phật đã dạy chúng ta, trước kia, khi Ngài chưa giác ngộ, trước khi khai ngộ, Ngài cũng là phàm phu giống hết như chúng ta, nhưng Ngài có thể trừ bỏ chướng ngại. Chướng ngại gì vậy? Kinh Hoa Nghiêm đã nói ba loại lớn, tức là vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước. Trừ bỏ những thứ ấy, tâm thanh tịnh hiện tiền. Trong cái tâm thanh tịnh vốn trọn đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, đều thấu lộ. Vì thế, đức Phật nói Ngài chẳng độ chúng sanh, chúng sanh tự ngộ, tự tu, tự độ. Lời ấy là lời thật, chẳng giả tí nào! Bất quá Phật, Bồ Tát làm Tăng Thượng Duyên cho chúng sanh mà thôi, nêu gương tốt mà thôi. Nay chúng ta học Phật, phải hiểu đạo lý này, phải hiểu những chân tướng sự thật này, mới biết chính mình phải nên thực hiện như thế nào!

Do vậy, trì giới và tu phước là điều kiện tiên quyết. Không khởi sự từ chỗ này, dấu học nhiều cách mấy, đều là giả trá, đều xôi hổng bông không, hữu danh vô thực! Tôi thường nêu tỷ dụ để nói, giống như hoa cắm trong bình, chẳng có rễ, nhìn đẹp mắt lắm, vài ngày chết rụi! Có rễ thì giống như trồng nơi cuộc đất phì nhiêu, nẩy mầm, tươi tắn sống động, có thể tăng trưởng thành đại thụ. Chư vị phải ghi nhớ các căn cội ấy như tôi vừa mới nói, chính là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, và Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đây là căn cội, ba căn cội của Nho, Thích, Đạo. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp lời chú giải cho đoạn kinh văn này. Chúng tôi đọc trước lời Sớ của Thanh Lương đại sư một lượt, cũng chẳng dài cho lắm:

(Sớ) Đệ tam Phật tử, nhược chư Bồ Tát hạ.

(疏) 第三佛子，若諸菩薩下。

(Sớ: Thứ ba, từ câu “Phật tử! Nếu các Bồ Tát...” trở đi).

“*Hạ*” là dưới, tức là từ câu “*Phật Tử! Nhược chư Bồ Tát như thị dụng tâm*” (Phật Tử! Nếu các Bồ Tát dụng tâm như thế) trở đi.

(Sớ) Kết thán nhân sở thành ích.

(疏) 結歎因所成益。

(Sớ: Tổng kết, tán thán lợi ích được thành tựu bởi những cái nhân ấy).

Một trăm bốn mươi một bài kệ trên đây đều nói về tu nhân. Tu nhân nhất định có kết quả, kết quả là công đức thù thắng, màu nhiệm. Chúng ta lại xem câu kệ tiếp:

(Sớ) Nhược năng như thượng, vi thiện dụng tâm. Nhược thử dụng tâm, tắc nội đức tề viên, ngoại bất năng động, tâm du đại trí. Cố nhân thiên bất năng động, tâm quán đại bi, cố Nhị Thừa bất năng động.

(疏) 若能如上，為善用心，若此用心，則內德齊圓，外不能動。心游大智，故人天不能動。心冠大悲，故二乘不能動。

(Sớ: Nếu có thể [thực hiện trọn vẹn] những điều đã nói trên thì là khéo dụng tâm. Nếu dụng tâm như thế, ắt trong là các đức đều toàn vẹn, bên ngoài chẳng thể động, tâm an trụ nơi đại trí. Vì thế, người, trời chẳng thể động. Do tâm trùm lấp bởi đại bi, Nhị Thừa chẳng thể động được).

Chúng tôi nói trước mấy câu này. Trong giờ trước, tôi đã đương nhiên nhắc nhở các đồng tu, vàn muôn phần chớ nên sơ sót vun bồi căn cội giáo dục, đây là học tập về cơ sở. Vì sao? Chẳng có căn cội, chẳng có cơ sở, đối với một trăm bốn mươi một nguyện này, chúng ta cũng chỉ có thể đọc tụng, tán thán, hâm mộ, chính mình chẳng làm được! Thật đấy, chẳng giả đâu nhé! Có bao nhiêu điều chẳng làm được? Nói thật ra, một điều cũng chẳng làm được. Nếu quý vị có căn cội, sẽ có thể làm được chút phần, thậm chí điều nào cũng đều có thể làm được đôi chút. Chẳng có căn cội sẽ chẳng được! Trì giới và tu phước là căn cội.

Có thể giống như phẩm kinh này đã nói, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều có thể trở về Tánh Đức, dẫn phát Tánh Đức. Đây là khéo dụng tâm. Có thể dụng tâm như vậy, đương nhiên những điều được nói tiếp đó đều là tự nhiên. Trong là các đức đều trọn vẹn, tự tánh vốn sẵn có vô lượng vô biên đức hạnh. Các đức hạnh ấy đều viên mãn đúng là chẳng dễ dàng! Thấy đều viên mãn thì chính là Pháp Thân Bồ Tát. Đây là địa vị Thập Tín, ngay lập tức tăng tấn, dự vào Sơ Trụ. Dự

vào Sơ Trụ là “phá vô minh, chứng Pháp Thân”. Đây là lúc vô minh sắp phá mà còn chưa phá, vị ấy có đại hạnh, đại đức, vô thi vô minh bị phá, vượt thoát mười pháp giới. Do vậy, bên ngoài chẳng thể lay động [người ấy được]. Chư thiên, ma vương, Phạm Thiên, sa-môn, Bà-la-môn, Càn-thát-bà, A-tu-la đều chẳng thể động, [người ấy] đã vượt thoát, [tức là] vượt thoát mười pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác ở ngoài lục đạo, Tiểu Thừa cũng chẳng thể động! Phàm chúng (chúng sanh bình phàm) trong lục đạo chẳng thể động là vì quý vị có trí, “*tâm du đại trí*” là trí huệ đã mở mang, phá hết sạch vô minh. Quý vị thấy đó, trong hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, đã buông xuống chấp trước, phân biệt cũng chẳng có, khởi tâm động niệm cũng chẳng có. Sau khi đã buông xuống khởi tâm động niệm thì mới có thể ra khỏi mười pháp giới. Đây là khe nhập Sơ Trụ Bồ Tát, sẽ vào thế giới Hoa Tạng. Đây là đã nhập Nhất Chân pháp giới. Vì thế, Nhị Thừa cũng chẳng thể động. Nhị Thừa thiếu khuyết tâm đại bi, do chỉ quan tâm tự lợi, chẳng chủ động tạo lợi lạc cho người khác. Bồ Tát xả mình vì người, cho nên Nhị Thừa cũng chẳng có cách nào lay động tâm trí của Bồ Tát!

Trong phần chú giải kế tiếp, Thanh Lương đại sư nói:

(Sớ) Bất động hữu nhị. Nhất, tu hành thời, thử đẳng bất năng hoặc loạn cố.

(疏)不動有二。一、修行時，此等不能惑亂故。

(Sớ: “*Bất động*” có hai điều. Một là khi tu hành, những hạng người ấy chẳng thể [khiến cho hành nhân] bị mê hoặc, nhiễu loạn).

“*Hoặc*” (惑) là mê hoặc, nhiễu loạn. Tức là từ thiên ma, ngoại đạo cho đến Thanh Văn, Duyên Giác đều chẳng thể mê hoặc, chẳng thể nhiễu loạn. [Hành nhân tu tập một trăm bốn mươi một nguyện này] chẳng bị nhiễu loạn, mà cũng không bị mê hoặc.

(Sớ) Nhị, bất hy bỉ cố.

(疏)二、不希彼故。

(Sớ: Thứ hai, do chẳng mong cầu những điều ấy).

Thứ hai, điều này rất trọng yếu, đối với những cái quả đạt được do tu nhân, chẳng có mảy may ý niệm mong cầu. Chẳng cầu phước báo sanh thiên, chẳng cầu phước báo làm Phạm Vương, mà cũng chẳng cầu quả báo A La Hán, Bích Chi Phật. Những ý niệm ấy đều chẳng có, đã vượt thoát, những thứ ấy chẳng thể lay động họ.

Hiện thời, chúng ta là sơ học, điều quan trọng, khẩn yếu nhất mà tôi vẫn cần phải bổ sung cùng chư vị, tức là nghe kinh, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, quý vị mới thật sự thành tựu viên mãn. Thành tựu của

quý vị chắc chắn chẳng kém các vị Pháp Thân đại sĩ thuộc bốn mươi một địa vị trong hội Hoa Nghiêm. Dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư của thế giới Tây Phương, cũng vượt trội bốn mươi một địa vị [Pháp Thân đại sĩ ấy]. Lời này chẳng phải do tôi nói, mà là do đức Phật đã nói trong kinh. Chúng ta phải tin tưởng đức Phật chẳng dối gạt mọi người, giống như trong kinh Kim Cang đã nói: *“Phật là bậc chân ngữ, là bậc thật ngữ, là bậc như ngữ, là bậc chẳng nói dối, là bậc chẳng nói những điều khác lạ”*, phải thật sự tin tưởng thì chúng ta mới viên mãn Thập Tín.

Ngay cả Thanh Văn, Duyên Giác cũng chẳng cầu, làm sao có thể cầu lục đạo cho được? Lục đạo thắm vào đâu? Triệt để buông xuống thì mới giống như một vị Bồ Tát. Chư vị phải nghe cho rõ, giống như một vị Bồ Tát, vẫn chưa phải là Bồ Tát, vì sao? Một trăm bốn mươi một nguyện ấy thấy đều thi hành thì mới là Bồ Tát thật sự. Chúng ta chẳng mong cầu quả báo trong mười pháp giới. Cái tâm ấy là tâm trí huệ, tâm ấy là tâm giác ngộ. Hễ còn có mảy may mong cầu, quý vị đã mê hoặc, làm sao có thể thấy đạo vô thượng cho được? Do đó, kinh chẳng thể không nghe, chẳng thể không đọc. Bản thân tôi cũng nêu gương tốt cho mọi người. Học Phật năm mươi lăm năm, vì sao tôi chẳng bị những thứ tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần mê hoặc, lay động? Chẳng có gì khác, hằng ngày đọc tụng, hằng ngày dạy học, dạy và học tăng trưởng lẫn nhau. Người khác học Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, ý niệm đầu tiên là muốn tạo một đạo tràng. Năm nay tôi đã tám mươi tuổi, chẳng có đạo tràng, không mong cầu. Người tám mươi tuổi, người Hoa thường nói là *“phong chúc tàn niên”* (風燭殘年, năm tàn thán lụi như đuốc trước gió), có thể ra đi bất cứ lúc nào. Tôi nghĩ lại những bạn học, bạn chơi đùa thuở bé, những đồng nghiệp về sau, gần như hơn hai phần ba đã chẳng còn, mới thật sự hiểu lời cổ nhân đã nói, đời người bảy mươi tuổi xưa nay hiếm! Người chưa đến bảy mươi tuổi đã ra đi chiếm hơn quá nửa, nay chúng tôi đã vượt khỏi mức tuổi ấy nhiều rồi, còn mong cầu chuyện gì trong thế gian này nữa? Chẳng cầu chi hết! Mỗi ngày vui thú nơi những chuyện này, chẳng mệt nhọc, hằng ngày thời gian tôi đọc kinh nhất quyết chẳng ít hơn bốn tiếng đồng hồ, những thời gian còn lại thì niệm Phật.

Nghe kinh và đọc kinh giống nhau. Kinh Hoa Nghiêm giảng đến đây đã hơn ba ngàn giờ. Đối với người thật sự có tâm học, chúng tôi có giữ lại đĩa DVD, quý vị có thể copy một bộ, học từ đầu. Nhưng phải nhớ kỹ căn cội như tôi đã nói trong phần trên, cần phải chú trọng dùng thời gian một năm, buông xuống vạn duyên, vun bồi căn cội tốt đẹp, như vậy thì quý vị phước đức vô lượng. Tôi giới thiệu bốn thứ, chúng là căn bản. Thứ nhất là Đệ Tử Quy, thứ hai là Liễu Phàm Tứ Huấn, trong ba tháng tức chín mươi ngày, dùng hai đĩa phim truyền hình, thật

sự chỉ có hai tiếng đồng hồ. Tốt nhất là mỗi ngày cả gia đình quý vị học tập, bỏ ra hai tiếng đồng hồ, hằng ngày ôn tập, đó gọi là “trường thời huân tu”. Quý vị có chín mươi lần huân tập, sẽ có thể sanh ra một chút hiệu quả. Trong tam cá nguyệt thứ ba sẽ học Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký. Hai khoa mục này giống nhau, nhưng trong ấy sâu hay cạn khác nhau. Nói cách khác, chúng ta phải dùng thời gian nửa năm để học tập giáo dục nhân quả.

Sau khi học xong Đệ Tử Quy, [thời gian để học] Đệ Tử Quy là ba tháng. Trong tam cá nguyệt thứ hai, học Liễu Phàm Tứ Huấn, tam cá nguyệt thứ ba học Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký, tam cá nguyệt thứ tư học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, chẳng khó khăn tí nào! Dùng thời gian một năm để vun quén vũng vàng căn cội nơi pháp thế gian, sau đây lại dùng thời gian ba tháng để thực hành Thập Thiện Nghiệp Đạo, quý vị sẽ cội bền gốc sâu. Quý vị muốn học kinh Hoa Nghiêm, hãy vun quén căn cội ổn thỏa rồi mới bắt đầu học. Khi ấy, quý vị sẽ thấu hoạch đúng như cổ nhân đã nói “sự bán công bội” (chỉ tốn một nửa công sức, mà thành tựu gấp nhiều lần). Quý vị chẳng có căn cội ấy, hằng ngày nghe kinh Hoa Nghiêm, nghe suốt ba trăm năm vẫn vô dụng, chẳng đạt được lợi ích, chẳng khai ngộ! Khai ngộ từ chỗ nào? Khai ngộ từ cái tâm thanh tịnh. Vì sao tôi nói “quý vị chẳng thể khai ngộ” khẳng định như vậy? Trong tâm quý vị quá nhiều tập khí phiền não! Giáo dục cơ sở là để đào thải tập khí phiền não, gột sạch cái tâm ô nhiễm của quý vị. Dùng Đệ Tử Quy để gột, dùng Liễu Phàm Tứ Huấn để gột, dùng Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký để gột, dùng Cảm Ứng Thiên để gột, dùng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ gột sạch. Sau khi tâm đã được gột sạch lầu, tâm đã định, tâm sẽ sanh trí huệ. Sau đây, lại đọc Hoa Nghiêm, sẽ khác hẳn, quý vị mới thật sự có thể nghe hiểu. Nếu không, quý vị chỉ có thể nghe ngôn ngữ, chú ý nghĩa ở ngoài ngôn từ quý vị chẳng nghe biết, quý vị đọc kinh chỉ có thể thấy văn tự, chú nghĩa thú ở ngoài văn tự quý vị chẳng có cách nào thấu hiểu. Đạo lý ở ngay chỗ này.

Nghe kinh quan trọng, niệm Phật quan trọng, vì sao? Nghe kinh phải có thời gian, thời gian sẽ không dài. Chẳng hạn như tôi lấy ngay chính mình làm thí dụ. Mỗi ngày tôi đọc kinh bốn tiếng đồng hồ, hiện thời giảng kinh ở đây hai tiếng đồng hồ, tức là đã tốn mất sáu giờ. Mỗi ngày còn lại mười tám tiếng đồng hồ, trừ ngủ nghỉ mất tám tiếng đồng hồ ra, còn có mười tiếng đồng hồ, làm gì? Nếu quý vị chẳng niệm Phật, trong mười tiếng đồng hồ ấy, sẽ suy nghĩ loạn xạ, vẫn là cái tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, chẳng thể vãng sanh.

Cư sĩ Hoàng Trung Xương vãng sanh khoảng một tuần rồi, ông ta là tấm gương tốt nhất cho chúng ta! Vì sao ông ta thành công? Nói thật ra, chính ông ta đã nói rất rõ ràng: Ông ta một bộ kinh Vô Lượng

Thọ, một câu Nam-mô A Di Đà Phật, ngày đêm chẳng gián đoạn. Hằng ngày phản tỉnh, hằng ngày kiểm điểm, hằng ngày sửa lỗi, hằng ngày sám hối. Ông ta phát nguyện ba năm thành tựu, hai năm mười tháng đã thành tựu. Quý vị thấy ông ta biết trước lúc mất. Các đồng tu bên đó gọi điện thoại cho tôi biết, hôm nay họ đi nhận tro cốt, thâu nhật được xá-lợi rất nhiều. Tôi bảo các đồng học, thâu thập xá-lợi, trong tương lai dựng một tòa tháp thờ xá-lợi, còn tro cốt để người nhà ông ta đem về an táng. Giống như tôi đã nghĩ từ trước, dựa theo những điều đã nói trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, người niệm Phật tiếp xúc pháp môn Niệm Phật từ ba năm đến năm năm vãng sanh rất nhiều. Chẳng phải là thọ mạng đã hết, mà là công phu của họ đã thành tựu. Ra đi tự tại như vậy, tiêu sái dường ấy, rất đáng cho người khác hâm mộ, đây mới đúng là thành tựu thật sự, như tôi vừa mới nói, vượt trội bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong kinh Hoa Nghiêm. Công đức hộ pháp chẳng thể nghĩ bàn, thật sự giúp cho một người thành Phật.

Chúng ta lại xem kết luận cuối cùng của Lý trưởng giả, cũng là kết luận chung của cả phẩm kinh này:

(Luận) Dĩ thượng dĩ thế gian hữu thử nhất bách tứ thập nhất chủng sự pháp, đốn phiên nhất bách tứ thập nhất chủng đại nguyện.

(論) 已上以世間有此一百四十一種事法。頓翻一百四十一種大願。

(Luận: Trên đây là do thế gian có một trăm bốn mươi một loại pháp thuộc về mặt Sự này, nhanh chóng đổi chúng thành một trăm bốn mươi một loại đại nguyện).

Có sự việc nhiều ngàn ấy, nói thật ra là nêu thí dụ. Quý vị thấy “đốn phiên” (頓翻, nhanh chóng chuyển đổi), chẳng phải là “tiệm phiên” (漸翻, chuyển đổi dần dần). Vừa tiếp xúc, ngay lập tức chuyển biến ý niệm, chuyển thành một trăm bốn mươi một loại đại nguyện. Đại nguyện xứng tánh, tức là biến những chuyện vụn vặt hằng ngày thành Tánh Đức trong tự tánh của chính mình, lưu lộ ra ngoài.

(Luận) Dụng thành Thập Tín nội tu hành chi tâm.

(論) 用成十信內修行之心。

(Luận: Dùng [các đại nguyện ấy] để tạo thành cái tâm tu hành trong các địa vị thuộc Thập Tín).

Đây là Thập Tín Bồ Tát.

(Luận) Tuy thị hữu vi chi tâm, năng thành Thập Trụ dĩ hậu

ngũ vị chi nội Lý Trí đại bi chi hải.

(論)雖是有為之心，能成十住已後五位之內理智大悲之海。

(Luận: Tuy là cái tâm hữu vi mà có thể thành tựu biển đại bi Lý Trí thuộc năm địa vị kể từ Thập Trụ trở đi).

Phải ghi nhớ câu này, hết sức trọng yếu! Từ Thập Trụ trở đi, ngũ vị là gì vậy? Chính là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, năm loại lớn trong hàng Bồ Tát. Đây là cơ sở. Sau đây, “nhập vị” (入位, dự vào địa vị Tam Hiền, Thập Thánh), chúng ta phải ghi nhớ, “nhập vị” thì hiện thời vẫn chẳng nhập, dựa vào đâu để nhập? Chính là dựa vào một trăm bốn mươi một nguyện này. Quý vị chẳng trọn đủ một trăm bốn mươi một nguyện này, sẽ chẳng thể “nhập Trụ” (chứng nhập Sơ Trụ). “Trụ” là gì? Sơ Trụ Bồ Tát. Sơ Trụ được gọi là Phát Tâm Trụ, tâm Bồ Đề thật sự phát khởi.

Do vậy, hễ Bồ Đề tâm phát xuất, quý vị là Pháp Thân Bồ Tát. Không chỉ vượt trội lục đạo, vượt thoát mười pháp giới; nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều đoạn trừ. Thầy đều đoạn hết, vì sao còn có bốn mươi một tầng cấp? Trong các buổi giảng, chúng tôi đã thừa trình rất cặn kẽ cùng quý vị chuyện này. Bốn mươi một tầng cấp ấy, chẳng thể nói là có, mà cũng chẳng thể nói là không. Vì sao chẳng thể nói chúng là có? Chư vị ngẫm xem, khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước thì mới có tầng cấp. Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước thầy đều chẳng có, còn có tầng cấp chi nữa? Vì thế, quý vị chẳng thể nói là chúng có! Thế giới Hoa Tạng là một thế giới bình đẳng, Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng là thế giới bình đẳng. Quý vị hiểu ý nghĩa của bốn mươi một địa vị trong Hoa Tạng, thì cũng sẽ hiểu “bốn cõi, ba bậc, chín phẩm” trong Tây Phương Cực Lạc thế giới là chuyện như thế nào, quý vị sẽ hiểu rõ.

Vì sao chẳng thể nói là chúng không có? Chẳng đoạn tập khí vô thỉ vô minh, có ý nghĩa như thế đó. Vì thế, tuy đều là Pháp Thân Bồ Tát, tập khí của mỗi người khác nhau, đạo lý ở chỗ này! Chẳng có cách nào để đoạn tập khí, nhất định phải dựa vào thời gian để đào thải dần dần, thời gian dài bao lâu? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp, tập khí sẽ chẳng còn nữa. Tập khí chẳng còn, đây là Phật quả viên mãn rốt ráo. Chẳng có cách nào rút ngắn thời gian ba đại A-tăng-kỳ kiếp, đây là nhất định. Bất luận quý vị ở trong thế giới Cực Lạc cũng thế, mà trong thế giới Hoa Tạng cũng thế, đều phải trải qua thời gian dài ngàn ấy, tự nhiên sẽ đoạn hết tập khí. Do vậy, khi ấy bèn gọi là “vô công dụng đạo”, hết thầy đều thuận theo tự nhiên, chẳng thể thêm chút ít sức lực nào. Hễ quý vị thêm vào, tức là còn có khởi tâm động niệm, còn có phân biệt, chấp trước, há

có đạo lý ấy? Do vậy, phải hiểu điều này, nhưng chần chẫn [những tập khí ấy] chẳng ảnh hưởng Phật, Bồ Tát tùy loại hóa thân. Nơi nào có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ ứng. Khắp pháp giới cảm, sẽ ứng khắp pháp giới, thần thông rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn. Do vậy, đối với chuyện giáo hóa chúng sanh và sự nghiệp ứng hóa của các Ngài, các tập khí vô minh ấy chẳng gây trở ngại mảy may. Vì thế, chẳng thể nói chuyện này là có, mà cũng chẳng thể nói chúng không có.

Nếu chúng ta hỏi, từ đây tiến lên cho đến bậc Đẳng Giác Bồ Tát, các Ngài tu gì? Vẫn là tu một trăm bốn mươi một nguyện này. Lại thừa cùng chư vị, vẫn là tu Đệ Tử Quy, vẫn là tu Cảm Ứng Thiên, vẫn là tu Thập Thiện Nghiệp Đạo. Các Ngài ở trong mười phương thế giới hóa độ chúng sanh, lấy thân làm gương. Nếu quý vị chẳng tin tưởng, hãy suy nghĩ kỹ lưỡng, thử tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật đã tu gì? Ngài đã làm gì? Có phải là hằng ngày khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác toàn bộ đều nhằm thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện Cảm Ứng Thiên, viên mãn Thập Thiện Nghiệp Đạo, có phải là như vậy hay không? Chẳng sai tí nào! Do đó, phải hiểu, cơ sở vốn là viên mãn. Nếu quý vị chẳng đặt vững cơ sở ở nơi đây, sẽ chẳng thành được một điều gì! Chẳng thành được một điều gì, dầu học Phật, vẫn ở trong tam đồ lục đạo, quý vị chẳng có cách nào chuyển đổi nghiệp lực của chính mình! Không có cách nào chuyển nghiệp, đương nhiên quý vị bị nghiệp lực làm chúa tể, nghiệp lực lôi dắt quý vị đến nơi đâu, quý vị bèn đọa vào nơi đó. Quý vị lại ngắm xem, trong đời này quý vị khởi tâm động niệm thì thiện niệm nhiều hay ác niệm nhiều? Ngôn ngữ, các loại hành vi do quý vị tạo tác là thiện hạnh nhiều hay ác hạnh nhiều? Chính mình sẽ hiểu! Nếu ác niệm nhiều hơn thiện niệm, ác hạnh nhiều hơn thiện hạnh, sẽ có phần trong tam đồ. Thiện niệm nhiều hơn ác niệm, thiện hạnh nhiều hơn ác hạnh, [sẽ có phần] trong hai đường trời người. Vì thế, chuyện này, đối với tiền đồ của mỗi người, chẳng cần hỏi ai khác, tới đến hãy lắng lòng khéo phản tỉnh, sẽ biết rõ ràng, minh bạch.

Nghe kinh mà có cơ sở thì được thọ dụng. Chẳng có cơ sở, [chỉ là] kết pháp duyên với Phật môn mà thôi! Phải hiểu điều này, cũng tức là quý vị nghe xong chẳng thể “*tiêu quy tự tánh*”, giống như ăn thứ gì đó mà chẳng tiêu hóa được. Tiêu hóa thì quý vị mới có thể hấp thụ chất bổ. Khi chẳng tiêu hóa, sẽ chẳng thể hấp thụ. Đôi khi vì chẳng thể hấp thụ mà đâm ra trở thành chướng ngại, giống như ăn một món đồ gì đó, đạo lý giống nhau. Ăn thứ gì mà chẳng tiêu hóa được, sẽ sanh bệnh; nghe kinh chẳng tiêu hóa thì cũng sẽ sanh bệnh; bệnh gì vậy? Tăng trưởng Sở Tri Chướng! Quý vị đã hiểu sai, thấy sai nghĩa thú thật sự trong kinh giáo. Vì sao? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị chẳng đoạn. Dùng vọng tưởng, phân biệt tức là dùng cái tâm luân hồi để tiếp nhận Phật pháp, Phật pháp cũng thành pháp luân hồi. Do vậy,

quý vị mới thật sự có thể hiểu, đảo thải tập khí phiền não của chính mình quan trọng dường ấy. Không nghiêm túc thực hiện từ chỗ này, suốt đời này quý vị chẳng thể thành tựu, mà cũng là suốt đời này, quý vị chắc chắn chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, niêm Phật chắc chắn chẳng thể vãng sanh. Tin tức cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thâm Quyển vãng sanh đã truyền đến Mã Lai và Indonesia, các đồng tu bên ấy hết sức cảm động. Tài liệu về ông ta không nhiều lắm, hiện thời chúng tôi ấn hành chỉ có sáu trang. Người này đã nêu gương mẫu tốt nhất cho người hiện thời!

Chúng ta lại xem phần luận văn tiếp theo của Lý trưởng giả. Trước hết Ngài nói về tầm trọng yếu của hai chữ “*nhập vị*”, phải đặc biệt coi trọng hai chữ này.

(Luận) Nhập vị vạn hạnh chi hải, giai do thử nhất bách tứ thập đại nguyện thắng thượng duyên lực chi sở năng thành cố.

(論)入位萬行之海，皆由此一百四十大願勝上緣力之所能成故。

(Luận: Biện vạn hạnh để nhập vị đều do sức tăng thượng duyên thù thắng của một trăm bốn mươi nguyện này tạo thành).

“*Thắng*” là thù thắng, “*thượng*” là tăng thượng duyên. Chẳng có điều này, sẽ không được!

(Luận) Nhược sơ phát tâm Bồ Tát, vô thử chi nguyện, sở tu giải thoát, giai thành Thanh Văn, Độc Giác chi hạnh.

(論)若初發心菩薩，無此之願，所修解脫，皆成聲聞獨覺之行。

(Luận: Nếu sơ phát tâm Bồ Tát không có những nguyện này thì tu giải thoát sẽ đều trở thành hạnh Thanh Văn, Độc Giác).

Đây là kẻ như quý vị tu khá lắm, tu rất tốt đẹp. Quý vị chẳng có những nguyện này! Chẳng có những nguyện này tức là quý vị chẳng có bi tâm, sẽ biến thành gì? Tiểu Thừa tự lợi. Kẻ ra vẫn còn khá, đã thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng không thoát khỏi mười pháp giới. Đây là nói trong trường hợp quý vị tu hành rất khá, bất quá thuộc địa vị này!

(Luận) Thiết thị Bồ Tát, dân sanh Tịnh Độ, vô thành Phật duyên.

(論)設是菩薩，但生淨土，無成佛緣。

(Luận: Nếu là Bồ Tát, chỉ sanh về Tịnh Độ, chẳng có duyên

thành Phật).

Phải coi trọng câu này. Đây là gì? Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. “Thành Phật”, ở đây là nói đến Phật quả rốt ráo. Quý vị chẳng thành Phật quả rốt ráo, cho nên nói là “*chẳng có duyên thành Phật*”.

(Luận) Vị thử giáo trung phát tâm Bồ Tát.

(論) 為此教中發心菩薩。

(Luận: Vì các vị phát tâm Bồ Tát trong giáo pháp này).

Chính vì cái duyên này, [vì] những vị phát tâm Bồ Tát nơi giáo pháp Hoa Nghiêm. Quý vị thấy họ chẳng giống những vị phát tâm Bồ Tát khác.

(Luận) Tát cánh đạt thử hữu vi, thành kỳ Lý Trí như dã.

(論) 畢竟達此有為，成其理智如也。

(Luận: Rốt cuộc đạt được pháp hữu vi này, thành tựu Lý và Trí đều như).

Đây là khuyên dạy chúng ta, chúng ta phải biết tu hành như thế nào? Do vậy, trong hiện tiền, đối với chúng ta, nghe kinh là một khoa mục hết sức trọng yếu. Nghe kinh thì phải nghe hằng ngày, chớ nên gián đoạn. Dầu như ta có chuyện phải rời đi vài ngày, cũng chớ nên gián đoạn. Nghe lại những phần trước, ôn cái cũ để biết cái mới. Một ngày chẳng nghe kinh, sẽ suy nghĩ loạn xạ, sẽ đọa lạc. Vì thế, nghe kinh và niệm Phật trọng yếu hơn bất cứ điều nào khác!

Nếu chúng ta muốn chứng đắc Phật quả rốt ráo, phải luôn đừng lìa kinh Hoa Nghiêm. Vì sao? Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng là mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Trong niên hiệu Càn Long, cư sĩ Bành Tế Thanh, đây là một vị đại đức lỗi lạc. Tuy là tại gia cư sĩ, nhưng ông ta thông Tông, thông Giáo. Đó là bậc tái lai. Ông ta xuất thân là quý tộc, cha ông ta là Binh Bộ Thượng Thư của hoàng đế Càn Long. Nếu nói theo kiểu hiện thời, sẽ là Bộ Trưởng Quốc Phòng. Hoàn cảnh gia đình của ông ta tốt đẹp, mười mấy tuổi đã đỗ Tiến Sĩ; suốt đời không làm quan mà học Phật, biến thành một vị đại đức trong Phật môn. Quý vị thấy ông ta nói: “*Kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm*”. Câu này do ông ta nói ra đầu tiên, đúng là chẳng sai. Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng quy vào đâu? Quy vào kinh Vô Lượng Thọ. Người thời Tùy - Đường tuy chẳng nói mình bạch như thế, nhưng sớm nhất là vào thời đại Tùy - Đường, các nhà nghiên cứu kinh giáo đã nói Hoa Nghiêm và Pháp Hoa hướng dẫn vào kinh Vô Lượng Thọ, lời này

cũng rất tuyệt diệu! Cũng có nghĩa Hoa Nghiêm và Pháp Hoa hướng dẫn quý vị đến Vô Lượng Thọ. Vô Lượng Thọ là Tây Phương Cực Lạc thế giới, nói hàm súc hơn, còn Bành Tế Thanh thì nói huých toẹt, kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm.

Vì thế, năm xưa tôi đã từng giảng kinh Hoa Nghiêm một lần, chẳng giảng tỉ mỉ như thế này, cũng giảng một thời gian rất dài, chỉ giảng được một nửa. Về sau, học kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm, Đại Bản Hoa Nghiêm quá rườm rà, tôi bèn thôi, chuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ. Giảng kinh Vô Lượng Thọ mười lần. Vì sao lần này lại giảng bộ kinh này? Do Hàn Quán Trưởng khả thỉnh. Đã mười năm rồi! Mười năm trước, trước khi vãng sanh, bà ta đã ở trên giường bệnh ba lượt yêu cầu tôi, hy vọng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm từ đầu đến cuối một lượt, giữ lại băng thâu hình để người đời sau tham khảo. Tôi nhận lời, bà thật sự ra đi. Tôi nói năng chẳng thể không giữ lời; do đó mới buông xuống những kinh khác, chuyên tâm giảng Hoa Nghiêm. Tôi vẫn hy vọng trong tương lai, thiết bị và hoàn cảnh có thể tốt đẹp hơn một chút, tôi vẫn hy vọng có một ngày khôi phục giảng bốn tiếng đồng hồ. Tôi hy vọng đạt tới tiêu chuẩn ấy. Mỗi ngày, tôi đọc kinh bốn tiếng đồng hồ, giảng kinh bốn tiếng đồng hồ, buông xuống muôn duyên, nâng cao cảnh giới của chính mình, tăng cao linh tánh của chính mình, quan trọng hơn bất cứ điều chi khác! Những lúc không đọc kinh, không giảng kinh, trong tâm thâm niệm Phật hiệu, vui sướng hơn bất cứ điều gì khác. Chẳng luống uổng đời này. Nhất là lúc tuổi già, thời gian càng quý báu, kẻ trẻ tuổi chẳng hiểu, lúc tuổi già, cái tâm cảnh giác hết sức cao!

Vì thế, các đồng học ngàn muôn phần phải ghi nhớ, phải phát tâm, chẳng thể không cầu sanh Tịnh Độ. Không cầu sanh Tịnh Độ, vậy là quý vị đã thật sự sai mất rồi! Quý vị đã sống uổng đời này, lỡ làng đời này! Phải thật sự cầu sanh Tịnh Độ, đảm bảo sao cho chính mình có thể vãng sanh. Cư sĩ Hoàng Trung Xương là tấm gương tốt nhất! Quý vị thấy ông ta tu như thế nào? Phát tâm như thế nào? Hằng ngày tu sám hối như thế nào? Ông ta hằng ngày tu sám hối, chẳng khác cổ nhân sử dụng Công Quá Cách. Tuy ông ta chẳng có Công Quá Cách, nhưng hằng ngày đều ghi lại những điều chính mình đã sám hối, viết rất nhiều. Hiện thời, cũng không cần chỉnh lý quá nhiều, nhưng vẫn cần phải chỉnh lý. Ông ta viết trên những mảnh giấy vụn. Tôi thấy tài liệu ấy sợ là phải đến hai, ba trăm trang, đều là những mảnh giấy nhỏ. Trong tương lai, có đồng học phát tâm chỉnh lý, sẽ in thành sách để người niệm Phật tham khảo. Xác thực là một sự cố vũ, khích lệ không gì to lớn hơn, có thể kiên định tín tâm và nguyện tâm của người học Phật, có thể nói là ba năm chắc chắn thành tựu!

Thật sự thành tựu, quý vị không muốn vãng sanh cũng được. Vì

sao? Sanh tử tự tại. Quý vị nói “ta ở trên thế gian này thêm vài năm nữa”, được chứ, chẳng trở ngại tí nào! Có thể tùy ý ra đi bất cứ lúc nào, thật sự chẳng có sanh tử. Bất quá cho đến lúc đó, quý vị muốn ở trong thế gian này hay không, chẳng phải là do nghiệp lực của quý vị [quyết định], mà là do nguyện lực của chính quý vị. Do nguyện lực, chắc chắn quý vị có thể quan sát [chính mình] có duyên với thế gian này hay không. Phật, Bồ Tát trụ thế là do duyên, có duyên với chúng sanh. Cái duyên với chúng sanh nên hiểu như thế nào? Họ có nghe theo lời giáo huấn của quý vị hay không? Hễ nghe theo lời giáo huấn của quý vị, tức là còn có duyên. Có duyên thì quý vị sẽ giúp đỡ họ. Chẳng nghe, chẳng tin tưởng quý vị, chẳng thích nghe, vậy là quý vị ra đi. Ra đi cũng là giáo hóa chúng sanh. Quý vị tiêu sái ra đi, biết trước lúc mất, tự tại vãng sanh kiêu đó, khiến cho kẻ khác nhìn vào sẽ tin tưởng.

Do vậy, Phật, Bồ Tát đến thế gian này, “*sanh*” là để giáo hóa chúng sanh, mà thị hiện diệt độ vẫn nhằm giáo hóa chúng sanh, chẳng có chuyện gì luống công! Cũng có nghĩa là sanh ra, chết đi, đều nhằm nêu gương tốt nhất cho chúng sanh, khơi gợi, phát khởi, khiến cho chúng sanh suy nghĩ lại. Hơn nữa, hưởng hồ trong cuộc sống hằng ngày, từng ly, từng tí đều nêu gương cho đại chúng trong xã hội. Nếu chẳng phải như thế, sẽ chẳng phải là Bồ Tát. Đó là giả trá, chẳng thật! Vị Bồ Tát thật sự dụng tâm, dụng tâm trong cuộc sống hằng ngày, nhất định tương ứng với một trăm bốn mươi một nguyện này. Nếu chẳng tương ứng với một trăm bốn mươi một nguyện, quý vị sẽ nói gã ấy là giả Bồ Tát. Lời này chẳng phải là do tôi hay quý vị nói, mà là trong kinh, đức Phật đã dạy như thế, nói khẳng định đường ấy! Vì thế, khi hơi thở của chúng ta còn chưa dứt, còn sống trong thế gian này, nhất định phải ghi nhớ trì giới. Trì giới thì đặc biệt phải biết học Đệ Tử Quy, học Cấm Ứng Thiên, học Liễu Phạm Tứ Huân, học Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký, học kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong giai đoạn hiện tiền, nếu chúng ta không vun quén vững bền căn cội thì cũng là giả Bồ Tát, vẫn là giả vờ, chẳng phải tu thật! Giả vờ, sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo, niệm Phật chẳng thể vãng sanh, phải hiểu điều này!

Vậy thì nếu quý vị hỏi, ông Hoàng Trung Xương có làm được hay không? Những thứ tôi đã nói ông ta có làm được hay chẳng? Ông ta chưa từng học, nhưng toàn bộ đều làm được! Vì sao biết ông ta làm được toàn bộ? Trong khi niệm Phật suốt hai năm mười tháng ấy, ông ta chỉ ngữ. Quý vị thấy ông ta có một bài viết về điều gì? Viết về lợi ích và công đức của chỉ ngữ, quý vị biết ngay! Chỉ ngữ là không nói chuyện. Khi chỉ ngữ một khoảng thời gian, sẽ đối với tất cả hết thảy những thứ bên ngoài chẳng màng, người khác cũng chẳng thể nói chuyện với quý vị được. Thật sự làm được, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, trong cuộc sống hằng ngày hoàn toàn tùy duyên, chẳng

chê trách bất cứ thứ gì, thứ gì cũng đều tốt đẹp. Chính mình suốt ngày từ sáng đến tối ngây ngô, giống như một kẻ vô dụng, chẳng làm ra trò trống gì, toàn bộ tập khí kiêu căng, ngã mạn chẳng còn nữa. Đối với bất cứ ai, cũng đều có thể dấy lên tâm cung kính, thấu hiểu lời Lục Tổ dạy: “*Nếu người thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”. Chỉ ngữ đến một mức độ nhất định, sẽ đạt tới cảnh giới này. Đối với phẩm Tịnh Hạnh, tôi chẳng biết ông ta có tương ứng hay không, đại khái là [phán định] rất khó khăn. Nhưng ba môn công khóa cơ bản như tôi đã nói với quý vị trong phần trước, ông ta đã làm được, tức là ông ta đã trọn đủ điều kiện để ắt sanh vào Tịnh Độ. Chẳng học những thứ ấy có được hay chẳng?

Chỉ cần là trong cuộc sống hằng ngày, giữ sao cho không nói chuyện. Không nói chuyện ba năm, tâm ông ta định, nguyện lực của ông rất mạnh! Niệm nào cũng đều cầu sanh Tịnh Độ, niệm lực quá mạnh, cho nên ông ta có thể bỏ sạch thế gian này như vậy. Do đó, chẳng buông xuống duyên thế gian, sẽ giống như sợi dây thừng, quý vị muốn đi, sẽ không đi được. Nó trói buộc quý vị! Kinh thường nói, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ là năm cái rề của địa ngục. Quý vị phải chặt đứt năm cái rề ấy thì mới có thể vượt thoát. Hễ có một điều, nó sẽ lôi kéo quý vị, chẳng đi được! Huống hồ là cả năm điều, thì còn sao được nữa! Ông ta có thể chém đứt những cái rề ấy, cho nên có thể tự tại vãng sanh. Trước khi ra đi, ông ta đến nơi này lễ bái, cảm ơn, đều là nêu gương cho mọi người thấy. Ông ta đến lễ bái, đến cảm ơn, không phải là nhục thân của ông ta đến. Mọi người chẳng thấy chuyện này, quỷ thần trông thấy. Sau khi đã đến những nơi đó, trở về mới tắt hơi, vãng sanh. Không chỉ là đã độ rất nhiều người, mà còn độ càng nhiều quỷ thần hơn nữa. Các đồng học chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực. Hôm nay, chúng tôi giảng phẩm kinh này đến đây là viên mãn, phần sau sẽ nói về công đức thắng diệu!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm chung
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品終

“Hoan nghênh ân tống, công đức vô lượng”